https://hotriphapbao.com/

SUTTANTA PIṬAKA - KHUDDAKA NIKĀYA

TẠNG KINH - KINH TIỂU BỘ

CHÚ GIẢI KINH PHÁP CÚ

DHAMMAPĀDA – AṬṬHAKĀTHA

Dịch giả TỲ KHƯU MINH ĐẠT (Sư Chí Thâm)

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

https://hotriphapbao.com/

MỤC LỤC

(Nhấn vào từng mục để xem)

Lời Nói Đầu
Mẫu Tự Pāḷi & Cách Phát Âm
Kệ Khởi Đầu

---

(1) PHẨM SONG ĐỐI - YAMAKAVAGGO

1. Trưởng Lão Cakkhupāla
(Cakkhupālatthera)
2. Maṭṭhakuṇḍalī
(Maṭṭhakuṇḍalī)
3. Trưởng Lão Tissa
(Tissatthera)
4. Nữ Dạ Xoa Kāḷaya
(Kāḷayakkhinī)
5. Thành Kosambi
(Kosambaka)
6. Trưởng Lão Mahākāḷa
(Mahākāḷatthera)
7. Devadatta
(Devadatta)
8. Trưởng Lão Sāriputta
(Sāriputtatthera)
9. Trưởng Lão Nanda
(Nandatthera)
10. Đồ tể Cunda
(Cundasūkarika)
11. Cận sự nam Dhammika
(Dhammikaupāsaka)
12. Devadatta
(Devadatta)
13. Sumanādevī
(Sumanādevī)
14. Hai vị Tỳ Khưu bằng hữu
(Dvesahāyakabhikkhu)

(2) PHẨM KHÔNG DỄ DUÔI - APPAMĀDAVAGGO

1. Sāmāvatī
(Sāmāvatī)
2. Bá hộ Kumbhaghosaka
(Kumbhaghosakaseṭṭhi)
3. Trưởng Lão Cūḷapanthaka
(Cūḷapanthakatthera)
4. Sự huyên náo dành cho người ngu
(Bālanakkhattasaṅghuṭṭha)
5. Trưởng Lão Mahākassapa
(Mahākassapatthera)
6. Hai người bạn dễ duôi & không dễ duôi
(Pamattāpamattadvesahāyaka)
7. Magha
(Magha)
8. Một vị Tỳ Khưu khác
(Aññatarabhikkhu)
9. Trưởng Lão Tissa ở thị trấn
(Nigamavāsitissatthera)

(3) PHẨM TÂM - CITTAVAGGO

1. Trưởng Lão Meghiya
(Meghiyatthera)
2. Một vị Tỳ Khưu khác
(Aññatarabhikkhu)
3. Một vị Tỳ Khưu bất mãn
(Aññataraukkaṇṭhitabhikkhu)
4. Cháu của Trưởng Lão Saṅgharakkhita
(Saṅgharakkhitabhāgineyyatthera)
5. Trưởng Lão Cittahattha
(Cittahatthatthera)
6. Năm trăm vị Tỳ Khưu
(Pañcasatabhikkhu)
7. Trưởng Lão Tissa có thân thể hôi thối
(Pūtigattatissatthera)
8. Người chăn bò Nanda
(Nandagopālaka)
9. Trưởng Lão Soreyya
(Soreyyatthera)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

(4) PHẨM HOA - PUPPHAVAGGO

1. Năm trăm vị Tỳ Khưu bận rộn đàm luận về địa đại
(Pathavikathāpasutapañcasatabhikkhu)
2. Trưởng Lão với đề mục nghiệp xứ ảo ảnh
(Marīcikammaṭṭhānikatthera)
3. Viṭaṭūbha
(Viṭaṭūbha)
4. Thiếu nữ tôn vinh chồng
(Patipūjikakumāri)
5. Trưởng giả Kosiya keo kiệt
(Macchariyakosiyaseṭṭhi)
6. Ngoại đạo Pāveyya
(Pāveyyakājīvaka)
7. Cận sự nam Chattapāṇi
(Chattapāṇiupāsaka)
8. Nàng Visākhā
(Visākhā)
9. Câu hỏi của Trưởng Lão Ānanda
(Ānandattherapañhā)
10. Cúng dường vật thực đến Trưởng Lão Mahākassapa
(Mahākassapattherapiṇḍapātadinna)
11. Trưởng Lão Godhika viên tịch
(Godhikattheraparinibbāna)
12. Garahadinna
(Garahadinna)

(5) PHẨM NGU NHÂN - BĀLAVAGGO

1. Một chàng thanh niên
(Aññatarapurisa)
2. Người đệ tử đồng trú cùng Trưởng Lão Mahākassapa
(Mahākassapattherasaddhivihārika)
3. Trưởng giả Ānanda
(Ānandaseṭṭhi)
4 . Tên trộm chuyên móc túi
(Gaṇṭhibhedakacora)
5. Trưởng Lão Udāyi
(Udāyitthera)
6. Nhóm ba mươi Tỳ Khưu ở Pāveyyaka
(Tiṃsamattapāveyyakabhikkhu)
7. Chàng cùi Suppabuddha
(Suppabuddhakuṭṭhi)
8. Người nông dân
(Kassaka)
9. Người thợ làm tràng hoa Sumana
(Sumanamālākāra)
10. Trưởng Lão Ni Uppalavaṇṇā
(Uppalavaṇṇattherī)
11. Trưởng Lão Jambuka
(Jambukatthera)
12. Ngạ quỷ Rắn
(Ahipeta)
13. Ngạ quỷ sáu mươi cái búa
(Saṭṭhikūṭapeta)
14. Gia chủ Citta
(Cittagahapati)
15. Sadi Tissa cư ngụ trong rừng
(Vanavāsītissasāmaṇera)

(6) PHẨM HIỀN TRÍ - PAṆḌITAVAGGO

1. Trưởng Lão Rādha
(Rādhatthera)
2. Nhóm môn Đệ của Assajipunabbasu
(Assajipunabbasuka)
3. Trưởng Lão Channa
(Channatthera)
4. Trưởng Lão Mahākappina
(Mahākappinatthera)
5. Sadi Paṇḍita
(Paṇḍitasāmaṇera)
6. Trưởng Lão Bhaddiya Lùn
(Lakuṇḍakabhaddiyatthera)
7. Mẹ của Nàng Kāṇa
(Kāṇamātu)
8. Năm trăm vị Tỳ Khưu
(Pañcasatabhikkhu)
9. Trưởng Lão Dhammika
(Dhammikatthera)
10. Việc lắng nghe Pháp
(Dhammassavana)
11. Năm trăm vị khách Tăng
(Pañcasataāgantukabhikkhu)

☞ Mục Lục

(7) PHẨM ALA HÁN - ARAHANTAVAGGO

1. Câu hỏi Jīvaka
(Jīvakapañha)
2. Trưởng Lão Mahākassapa
(Mahākassapatthera)
3. Trưởng Lão Belaṭṭhasīsa
(Belaṭṭhasīsatthera)
4. Trưởng Lão Anuruddha
(Anuruddhatthera)
5. Trưởng Lão Mahākaccāyana
(Mahākaccāyanatthera)
6. Trưởng Lão Sāriputta
(Sāriputtatthera)
7. Vị Sadi đệ tử của Trưởng Lão Tissa ngụ ở Kosambi
(Kosambivāsītissattherasāmaṇera)
8. Trưởng Lão Sāriputta
(Sāriputtatthera)
9. Trưởng Lão Revata trong khu rừng keo
(Khadiravaniyarevatatthera)
10. Một người phụ nữ khác
(Aññataraitthi)

(8) PHẨM NGÀN - SAHASSAVAGGO

1. Người đao phủ có bộ râu màu đồng
(Tambadāṭhikacoraghātaka)
2. Trưởng Lão Bāhiya đắp y vỏ cây
(Bāhiyadārucīriyatthera)
3. Trưởng Lão Ni tóc xoăn
(Kuṇḍalakesittherī)
4. Câu hỏi vô nghĩa của một vị Bà-La-Môn
(Anatthapucchakabrāhmaṇa)
5. Cậu của Trưởng Lão Sāriputta
(Sāriputtattherassa mātulabrāhmaṇa)
6. Cháu trai của Trưởng Lão Sāriputta
(Sāriputtattherassa bhāgineyya)
7. Bà la môn bạn của Trưởng Lão Sāriputta
(Sāriputtattherassa sahāyakabrāhmaṇa)
8. Đứa trẻ được tăng tuổi thọ
(Āyuvaḍḍhanakumāra)
9. Sadi Saṃkicca
(Saṃkiccasāmaṇera)
10. Trưởng Lão Koṇḍañña tợ gốc cây
(Khāṇukoṇḍaññatthera)
11. Trưởng Lão Sappadāsa
(Sappadāsatthera)
12. Tỳ Khưu Ni Paṭācārā
(Paṭācārātherī)
13. Nàng Gotamī gầy yếu
(Kisāgotamī)
14. Tỳ Khưu Ni vốn có nhiều con
(Bahuputtikattherī)

(9) PHẨM ÁC - PĀPAVAGGO

1. Bà la môn Cūḷekasāṭaka
(Cūḷekasāṭakabrāhmaṇa)
2. Trưởng Lão Seyyasaka
(Seyyasakatthera)
3. Thiên Nữ Lāja
(Lājadevadhītā)
4. Trưởng giả Anāthapiṇḍika
(Anāthapiṇḍikaseṭṭhi)
5. Vị Tỳ Khưu Không Tiết Chế Vật Dụng
(Asaññataparikkhārabhikkhu)
6. Trưởng Giả Người Có Đôi Chân Mèo
(Biḷālapādakaseṭṭhi)
7. Người Lái Buôn Nhiều Tài Sản
(Mahādhanavāṇija)
8. Thợ Săn Kukkuṭamitta
(Kukkuṭamittanesāda)
9. Thợ Săn Koka & Đàn Chó
(Kokasunakhaluddaka)
10. Trưởng Lão Tissa
(Maṇikārakulūpakatissatthera)
11. Ba Nhóm Người
(Tayojana)
12. Đức Vua Suppabuddha
(Suppabuddhasakya)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

(10) PHẨM HÌNH PHẠT - DAṆḌAVAGGO

1. Nhóm Tỳ Khưu Lục Sư (1)
(Chabbaggiyabhikkhu)
2. Nhóm Tỳ Khưu Lục Sư (2)
(Chabbaggiyabhikkhu)
3. Đàn Trẻ Con
(Sabbahulakumāraka)
4. Trưởng Lão Koṇḍadhāna
(Koṇḍadhānatthera)
5. Những Người Phụ Nữ Thọ Bát Quan
(Uposathikaitthīnaṃ)
6. Ngạ Quỷ Trăn
(Ajagarapeta)
7. Trưởng Lão Mahāmoggallāna
(Mahāmoggallānatthera)
8. Vị Tỳ Khưu Có Nhiều Vật Dụng
(Bahubhaṇḍikabhikkhu)
9. Quan Đại Thần Santati
(Santatimahāmatta)
10. Trưởng Lão Y Cũ Rách
(Pilotikatissatthera)
11. Sadi Sukha
(Sukhasāmaṇera)

(11) PHẨM GIÀ LÃO - JARĀVAGGO

1. Những Người Bạn Gái Của Bà Visākhā
(Visākhāya sahāyikānaṃ)
2. Nàng Sirimā
(Sirimā)
3. Trưởng Lão Ni Uttarā
(Uttarātherī)
4. Nhóm Tỳ Khưu Có Nhiều Tự mãn
(Sambahulaadhimānikabhikkhu)
5. Trưởng Lão Ni Rūpanandā
(Janapadakalyāṇī rūpanandātherī)
6. Hoàng Hậu Mallikā
(Mallikādevī)
7. Trưởng Lão Lāḷudāyi
(Lāḷudāyitthera)
8. Cảm Hứng Ngữ
(Udāna)
9. Con Trai Một Trưởng Giả Có Đại Tài Sản
(Mahādhanaseṭṭhiputta)

(12) PHẨM TỰ NGÃ - ATTAVAGGO

1. Vương Tử Bodhi
(Bodhirājakumāra)
2. Trưởng Lão Upananda
(Upanandasakyaputtatthera)
3. Trưởng Lão Tissa
(Padhānikatissatthera)
4. Trưởng Lão Ni Mẹ Của Kumārakassapa
(Kumārakassapamātutherī)
5. Cận Sự Nam Mahākāla
(Mahākālaupāsaka)
6. Devadatta
(Devadatta)
7. Sự Cố Gắng Chia Rẽ Tăng chúng
(Saṅghabhedaparisakkana)
8. Trưởng Lão Kāla
(Kālatthera)
9. Cận Sự Nam Cūḷakāla
(Cūḷakālaupāsaka)
10. Trưởng Lão Attadattha
(Attadatthatthera)

https://hotriphapbao.com/

(13) PHẨM THẾ GIAN - LOKAVAGGO

1. Vị Tỳ Khưu trẻ
(Daharabhikkhu)
2. Đức Vua Suddhodana
(Suddhodana)
3. Năm trăm vị Tỳ Khưu tu tập về Thiền Minh Sát
(Pañcasatavipassakabhikkhu)
4. Hoàng tử Abhaya
(Abhayarājakumāra)
5. Trưởng Lão Sammajjana
(Sammajjanatthera)
6. Trưởng Lão Aṅgulimāla
(Aṅgulimālatthera)
7. Con gái của người thợ dệt
(Pesakāradhītā)
8. Ba mươi vị Tỳ Khưu
(Tiṃsabhikkhu)
9. Ciñca-Thiếu nữ Bà la môn
(Ciñcamāṇavikā)
10. Bố thí không thể so sánh
(Asadisadāna)
11. Con trai Trưởng giả Anāthapiṇḍaka
(Anāthapiṇḍakaputtakāla)

(14) PHẨM ĐỨC PHẬT - BUDDHAVAGGO

1. Con gái của Ma vương
(Māradhītara)
2. Sự trở về từ Thiên giới
(Devorohaṇa)
3. Long vương Erakapatta
(Erakapattanāgarāja)
4. Câu hỏi của Trưởng Lão Ānanda
(Ānandattherapañha)
5. Vị Tỳ Khưu bất mãn
(Anabhiratabhikkhu)
6. Bà la môn Aggidatta
(Aggidattabrāhmaṇa)
7. Câu hỏi của Trưởng Lão Ānanda
(Ānandattherapañha)
8. Nhiều vị Tỳ Khưu
(Sambahulabhikkhu)
9. Bảo tháp bằng vàng của Đấng Thập Lực
(Kassapadasabalassa suvaṇṇacetiya)

(15) PHẨM AN LẠC - SUKHAVAGGO

1. Làm lặng yên tranh chấp trong thân quyến
(Ñātikalahavūpasamana)
2. Ma Vương
(Māra)
3. Đức vua xứ Kosala thất trận
(Kosalarañño parājaya)
4. Cô con gái của gia tộc nọ
(Aññatarakuladārikā)
5. Một cận sự Nam
(Ekaupāsaka)
6. Đức vua Pasenadikosala
(Pasenadikosala)
7. Trưởng Lão Tissa
(Tissatthera)
8. Vua Trời Đế Thích
(Sakka)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

(16) PHẨM KHẢ ÁI – PIYAVAGGO

1. Ba người xuất gia
(Tayojanapabbajita)
2. Một gia chủ nọ
(Aññatarakuṭumbika)
3. Nàng Visākhā
(Visākhā)
4. Các Công tử Licchavī
(Licchavī)
5. Công tử Anitthigandha
(Anitthigandhakumāra)
6. Một Bà la môn nọ
(Aññatarabrāhmaṇa)
7. Năm trăm Thiếu niên
(Pañcasatadāraka)
8. Một Trưởng Lão A-na-hàm
(Ekaanāgāmitthera)
9. Nandiya
(Nandiya)

(17) PHẨM HIỂM HẬN - KODHAVAGGO

1. Thiếu nữ Rohinī dòng Sát Đế Lỵ
(Rohinīkhattiyakaññā)
2. Một vị Tỳ Khưu nọ
(Aññatarabhikkhu)
3. Cận sự nữ Uttarā
(Uttarāupāsikā)
4. Câu hỏi của Ngài Mahā Moggallāna
(Mahāmoggallānattherapañha)
5. Bà la môn nhận là cha của Đức Phật
(Buddhapitubrāhmaṇa)
6. Tỳ nữ Puṇṇā
(Puṇṇadāsī)
7. Cận sự nam Atula
(Atulaupāsaka)
8. Nhóm Tỳ Khưu Lục sư
(Chabbaggiya)

(18) PHẨM CẤU UẾ - MALAVAGGO

1. Con trai của người đồ tể
(Goghātakaputta)
2. Bà la môn nọ
(Aññatarabrāhmaṇa)
3. Trưởng Lão Tissa
(Tissatthera)
4. Trưởng Lão Lāludāyi
(Lāludāyitthera)
5. Một thiện gia Nam tử nọ
(Aññatarakulaputta)
6. Cūḷasāri
(Cūḷasāri)
7. Năm cận sự nam
(Pañcaupāsaka)
8. Tissa trẻ tuổi
(Tissadahara)
9. Năm cận sự nam
(Pañcaupāsaka)
10. Trưởng giả Meṇḍaka
(Meṇḍakaseṭṭhi)
11. Trưởng Lão có ý tưởng bất bình
(Ujjhānasaññitthera)
12. Du sĩ ngoại đạo Subhadda
(Subhaddaparibbājaka)

☞ Mục Lục

(19) DHAMMAṬṬHAVAGGO - PHẨM CÔNG MINH

1. Những Vị Quan Tòa Xử Án
(Vinicchayamahāmatta)
2. Nhóm Lục Sư
(Chabbaggiya)
3. Trưởng Lão Lậu Tận Với Một Câu Cảm Hứng Ngữ
(Ekudānakhīṇāsavatthera)
4. Trưởng Lão Bhaddhiya Thấp Lùn
(Lakuṇḍakabhaddiyatthera)
5. Nhiều Vị Tỳ Khưu
(Sambahulabhikkhu)
6. Hatthaka
(Hatthaka)
7. Một Vị Bà la môn Nọ
(Aññatarabrāhmaṇa)
8. Ngoại Đạo Sư
(Titthiya)
9. Người Chài Lưới
(Bālisika)
10. Nhiều Vị Tỳ Khưu Có Đủ Giới
(Sambahulasīlādisampannabhikkhu)

(20) PHẨM ĐẠO - MAGGAVAGGO

1. Năm Trăm Vị Tỳ Khưu
(Pañcasatabhikkhu)
2. Tướng Trạng Vô Thường
(Aniccalakkhaṇa)
3. Tướng Trạng Khổ Não
(Dukkhalakkhaṇa)
4. Tướng Trạng Vô Ngã
(Anattalakkhaṇa)
5. Trưởng Lão Tissa - Một Người Đang Nỗ Lực Phấn Đấu
(Padhānakammikatissatthera)
6. Ngạ Quỷ Heo
(Sūkarapeta)
7. Trưởng Lão Poṭṭhila
(Poṭṭhilatthera)
8. Năm Trưởng Lão Lớn Tuổi
(Pañcamahallakatthera)
9. Một Trưởng Lão Vốn Là Một Người Thợ Kim Hoàn
(Suvaṇṇakāratthera)
10. Thương Nhân Đại Phú
(Mahādhanavāṇija)
11. Kisāgotamī
(Kisāgotamī)
12. Nàng Paṭācārā
(Paṭācārā)

(21) PHẨM VỤN VẶT - PAKIṆṆAKAVAGGO

1. Tiền Nghiệp Của Chính Mình
(Attanopubbakamma)
2. Người Ăn Trứng Gà
(Kukkuṭaaṇḍakhādikā)
3. Chư Tỳ Khưu Ở Bhaddiya
(Bhaddiyabhikkhu)
4. Trưởng Lão Bhaddiya Lakuṇḍaka
(Lakuṇḍakabhaddiyatthera)
5. Con Trai Của Người Bán Củi
(Dārusākaṭikaputta)
6. Tỳ Khưu Vajjiputtaka
(Vajjiputtakabhikkhu)
7. Gia Chủ Citta
(Cittagahapati)
8. Cūḷasubhaddā
(Cūḷasubhaddā)
9. Trưởng Lão Độc Cư
(Ekavihāritthera)

(22) PHẨM ĐỊA NGỤC - NIRAYAVAGGO

1. Nữ Du Sĩ Ngoại Đạo Sundarī
(Sundarīparibbājikā)
2. Sự Áp Bức Của Quả Ác Hạnh
(Duccaritaphalapīḷita)
3. Chư Tỳ Khưu Bên Bờ Sông Vaggumudā
(Vaggumudātīriyabhikkhu)
4. Khemaka Con Trai Của Trưởng Giả
(Khemakaseṭṭhiputta)

https://hotriphapbao.com/

5. Vị Tỳ Khưu Khó Dạy
(Dubbacabhikkhu)
6. Người Phụ Nữ Ghen Tuông
(Issāpakatitthi)
7. Nhiều Vị Tỳ khưu
(Sambahulabhikkhu)
8. Ngoại Đạo Nigaṇṭha
(Nigaṇṭha)
9. Học Trò Của Ngoại Đạo Sư
(Titthiyasāvaka)

(23) PHẨM VOI - NĀGAVAGGO

1. Điều Phục Chính Mình
(Attadanta)
2. Một Vị Tỳ Khưu Trước Kia Là Người Huấn Luyện Voi
(Hatthācariyapubbakabhikkhu)
3. Những Người Con Trai Của Bà la môn Già Nua
(Parijiṇṇabrāhmaṇaputta)
4. Đức Vua Pasenadi Kosala
(Pasenadikosala)
5. Sadi Sānu
(Sānusāmaṇera)
6. Con Voi Pāveyyaka
(Pāveyyakahatthi)
7. Nhiều Vị Tỳ Khưu
(Sambahulabhikkhu)
8. Ma Vương
(Māra)

(24) PHẨM THAM ÁI - TAṆHĀVAGGO

1. Con Cá Kapila
(Kapilamaccha)
2. Con Heo Nái Tơ
(Sūkarapotikā)
3. Vị Tỳ Khưu Hoàn Tục
(Vibbhantabhikkhu)
4. Khám Đường
(Bandhanāgāra)
5. Trưởng Lão Ni Khemā
(Khemātherī)
6. Uggasena
(Uggasena)
7. Hiền Trí Cūḷadhanuggaha
(Cūḷadhanuggahapaṇḍita)
8. Ma Vương
(Māra)
9. Du Sĩ Upaka
(Upakājīvaka)
10. Câu Hỏi Của Vua Trời Đế Thích
(Sakkapanha)
11. Trưởng Giả Không Con
(Aputtakaseṭṭhi)
12. Aṅkura
(Aṅkura)

(25) PHẨM TỲ KHƯU - BHIKKHUVAGGO

1. Năm Vị Tỳ Khưu
(Pañcabhikkhu)
2. Vị Tỳ Khưu Người Đã Giết Chết con Chim Hạc
(Haṃsaghātakabhikkhu)
3. Kokālika
(Kokālika)
4. Trưởng Lão Dhammārāma
(Dhammārāmatthera)
5. Vị Tỳ Khưu - Người ở Phía Đối Nghịch
(Vipakkhasevakabhikkhu)
6. Bà la môn Bố Thí Năm Lần Đầu Tiên
(Pañcaggadāyakabrāhmaṇa)
7. Nhiều Vị Tỳ Khưu
(Sambahulabhikkhu)
8. Năm Trăm Vị Tỳ Khưu
(Pañcasatabhikkhu)
9. Trưởng Lão Santakāya
(Santakāyatthera)
10. Trưởng Lão Naṅgalakula
(Naṅgalakulatthera)
11. Trưởng Lão Vakkali
(Vakkalitthera)
12. Sadi Sumana
(Sumanasāmaṇera)

(26) PHẨM BÀ LA MÔN - BRĀHMAṆAVAGGO

1. Bà la môn Nhiều Đức Tin
(Pasādabahulabrāhmaṇa)
2. Nhiều Vị Tỳ Khưu
(Sambahulabhikkhu)
3. Ma Vương
(Māra)
4. Bà la môn Nọ
(Aññatarabrāhmaṇa)
5. Trưởng Lão Ānanda
(Ānandatthera)
6. Người Xuất Gia Là Bà la môn Nọ
(Aññatarabrāhmaṇapabbajita)
7. Trưởng Lão Sāriputta
(Sāriputtatthera)
8. Mahāpajāpatigotamī
(Mahāpajāpatigotamī)
9. Trưởng Lão Sāriputta
(Sāriputtatthera)
10. Bà la môn Jaṭila
(Jaṭilabrāhmaṇa)
11. Bà la môn Gian Dối
(Kuhakabrāhmaṇa)
12. Kisāgotamī
(Kisāgotamī)
13. Một Bà la môn
(Ekabrāhmaṇa)
14. Con Trai Trưởng giả Uggasena
(Uggasenaseṭṭhiputta)
15. Hai Vị Bà la môn
(Dvebrāhmaṇa)
16. Bhāradvāja - Người Hay Mắng Chưởi
(Akkosakabhāradvāja)
17. Trưởng Lão Sāriputta
(Sāriputtatthera)
18. Trưởng Lão Ni Uppalavaṇṇā
(Uppalavaṇṇātherī)
19. Vị Bà la môn Nọ
(Aññatarabrāhmaṇa)
20. Tỳ Khưu Ni Khemā
(Khemābhikkhunī)
21. Trưởng Lão Tissa - Người Cư Ngụ Ở Triền Núi
(Pabbhāravāsītissatthera)
22. Một Vị Tỳ Khưu Nọ
(Aññatarabhikkhu)
23. Những Vị Sadi
(Sāmaṇerānaṃ)
24. Trưởng Lão Mahāpanthaka
(Mahāpanthakatthera)
25. Trưởng Lão Pilindavaccha
(Pilindavacchatthera)
26. Một Trưởng Lão Nọ
(Aññataratthera)
27. Trưởng Lão Sāriputta
(Sāriputtatthera)
28. Trưởng Lão Mahāmoggallāna
(Mahāmoggallānatthera)
29. Trưởng Lão Revata
(Revatatthera)
30. Trưởng Lão Candābha
(Candābhatthera)
31. Trưởng Lão Sīvali
(Sīvalitthera)
32. Trưởng Lão Sundarasamudda
(Sundarasamuddatthera)
33. Trưởng Lão Jaṭila
(Jaṭilatthera)
34. Trưởng Lão Jotika
(Jotikatthera)
35. Trưởng Lão Vốn Là Con Trai Người Khiêu Vũ
(Naṭaputtakatthera)
36. Trưởng Lão Vốn Là Con Trai Người Khiêu Vũ
(Naṭaputtakatthera)
37. Trưởng Lão Vaṅgīsa
(Vaṅgīsatthera)
38. Trưởng Lão Ni Dhammadinnā
(Dhammadinnattherī)
39. Trưởng Lão Aṅgulimāla
(Aṅgulimālatthera)
40. Bà la môn Devahita
(Devahitabrāhmaṇa)

◆ Phần Tóm Lược – Nigamanakathā

https://hotriphapbao.com/

SUTTANTA PATKA – KHUDDAKA NIKĀYA.
TẠNG KINH – KINH TIỂU BỘ

CHÚ GIẢI
KINH PHÁP CÚ
DHAMMAPĀDA – AṬṬHAKĀTHA

PHẨM SONG ĐỐI
YAMAKA VAGGA

QUYỂN 1
(Paṭhamo bhāgo)

Dịch giả: **TỲ KHƯU MINH ĐẠT**

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
2018

☞ Mục Lục

NAMO TASSA BHAGAVATO ARAHATO
SAMMĀSAMBUDDHASSA

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Lời Tri Ân

"Thành kính Tri Ân Chư Tôn Đức Tăng, nhất là Chư Tăng Chùa Bồ Đề đã đảm đương các phận sự trong suốt thời gian này.

Cảm niệm công đức của Chư Phật Tử nhất là: Tín Nữ Viriya Mettā và Tín Nữ Paññā Tathā.

Chân thành cảm ơn T.s Lê Thị Kim Thoa,

Gia đình Cô Chú Hoàng Sơn-Kim Loan."

Kính bút

T.K. Minh Đạt

(Sư Chí Thâm)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Lời nói đầu

Dhammapāda - Kinh Pháp Cú được xem là bộ sách gối đầu nằm của Chư Tăng và Phật Tử Myanma, Thái Lan và các nước Phật Giáo Nguyên Thủy Theravāda khác. Có thể xem bộ Kinh này như là cuốn kinh Nhật Tụng của Tăng Sĩ và Cư Sĩ của các quốc gia đó bởi đa số đều được thuộc lòng đem ra tụng đọc và áp dụng thường xuyên trong đời sống hằng ngày.

Tại Việt Nam hiện nay, chương trình học Kinh Pháp Cú ngày càng trở nên rộng rãi, đó là những tín hiệu đáng mừng. Các bộ Kinh Chú Giải Kinh Pháp Cú từ trước đến nay, Chư Tăng và Phật Tử thường đọc là bộ "Chú Giải Kinh Pháp Cú" của Ngài Hòa Thượng Pháp Minh biên dịch và "Bộ Chú Giải Kinh Pháp Cú" của Thượng Tọa Chánh Nghiệp biên dịch. Ngoài ra còn có một số bản dịch khác như "Chú Giải Kinh Pháp Cú" do Tăng Ni Sinh thuộc Thiền Viện Viên Chiếu biên dịch từ bản văn Tiếng Anh. Ở đây, chúng tôi chỉ đề cập đến khía cạnh Chú Giải.

"Bộ Chú Giải Kinh Pháp Cú" mà quý vị đang đọc là bộ Chú Giải song ngữ đầu tiên theo hình thức Pāli – Việt. Ngoài mục đích mang lại cho quý vị tiếp cận với ngôn ngữ Pāli một cách nhanh nhất, chúng tôi cũng từ đây hướng đến những mục đích xây

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dựng "Giáo Trình Đàm Thoại Tiếng Pāli", thông qua các Câu Chuyện trong Chú Giải Kinh Pháp Cú này. Đôi khi, thông qua bản dịch này, sau khi đọc và học xong, quý vị có thể tự hào rằng: "Mình đã đọc và hiểu được "Lịch Sử" của Đấng Từ Phụ bằng chính ngôn ngữ của Đấng Từ Phụ."

Hình thức bản dịch, chúng tôi y cứ trên bản văn chính trong Tipitaka, và lối văn cổ xưa đó chúng ta sẽ nhận thấy: Giữa các câu đối thoại của người này và người khác không hề xuống hàng. Một đoạn văn trong văn bản chính, đôi khi có thể là một, hai hay ba cuộc hội thoại khác nhau. Đó là điều ghi nhận đầu tiên.

Tiếp đó, điều này cũng là điều nên chú ý: Các dấu chấm câu như dấu chấm (.) hay dấu phẩy (,) trong bản văn chính cũng rất hiếm. Khiến đôi lúc chúng ta sẽ cảm thấy đoạn văn dài lê thê, và không xúc tích nếu không có sự lưu ý chúng ta sẽ dễ rơi vào trạng thái bị rối loạn ngôn ngữ.

Nội dung câu chuyện, chúng tôi cùng quý vị có thể sẽ dịch hay hơn, thoát nghĩa hơn, văn phong chỉnh chu hơn bản dịch mà quý vị đang đọc. Nhưng chúng tôi vẫn cố bám thật sát vào ngôn ngữ để không làm mất đi giá trị lịch sử và cách hành văn của người xưa. Và có thể cũng chính từ đây, sau khi tham khảo từ vựng và đoạn dịch nghĩa, quý vị có thể

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dịch lại đoạn văn theo sở thích của mình, văn phong của mình.

Nói đến các câu kệ, trước đây chúng ta đã quá quen thuộc với những bản dịch thơ năm chữ của Cố Hòa Thượng Thích Minh Châu, thể thơ Lục Bát của những dịch giả khác, khi chuyển ngữ phần kệ kinh. Chúng tôi nay mạnh dạn chuyển đổi phần kệ này thành thể thơ "tám chữ". Chỉ với suy nghĩ đơn giản rằng: mỗi bài kệ Pāli, thường có bốn câu, mỗi câu tám âm tiết. Nay chúng tôi chuyển ngữ sang thể "tám chữ" để tương xứng với âm tiết của mỗi câu trong bài kệ Pāli.

Hãy cùng nhau bước vào, để khám phá những nét đặc biệt của ngôn ngữ Pāli này.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

MẪU TỰ PĀLI VÀ CÁCH PHÁT ÂM

Trên tay của quý vị, là cuốn Chú Giải Kinh Pháp Cú 1 – Phẩm Song Đối. Sở dĩ, chúng tôi bổ sung thêm phần này vào đầu cuốn sách, nhằm để Chư Phật Tử nào, chưa tiếp cận được ngôn ngữ Pāli theo cách chính thống có thể nương theo để đọc được các từ vựng, các đoạn văn và xa hơn nữa là các Bản Kinh Văn Chánh Tạng Pāli.

Dựa trên những thắc mắc của chư Phật Tử đã nêu ra cho chúng tôi, khi những phật tử đó bắt gặp những bài phiên âm kinh tụng tại các Tự viện không đồng nhất. Đặc biệt là những âm tiết phát âm theo kiểu vùng miền khác nhau, nên giữa người nghe và người nói cũng khó nhận diện ra được từ chuẩn.

Phần này chúng tôi biên soạn dựa trên các tiêu chí so sánh giữa :

1. Các Ngài Đại Lão Hòa Thượng Tiền Bối mà đại diện là Ngài Cố Đại Trưởng Lão Bửu Chơn, người đã đọc bài diễn văn Khai mạc trong ngày thứ hai của Cuộc Kiết Tập Tam Tạng là thứ IV được tổ chức tại Thủ Đô Rangoon- Myanma bằng cả hai loại ngôn ngữ là Tiếng Anh và Tiếng Pāli.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

2. Trường Đại Học Vạn Hạnh mà đại diện là Cố Đại Trưởng Lão Thích Minh Châu- Viện Trưởng Đại Học Vạn Hạnh, người đã biên dịch bộ sách mà đến nay vẫn còn là Giáo Trình chính thức cho các lớp học về Ngôn Ngữ Pāli.

3. Cách đọc thông dụng hiện nay tại các buổi đọc kinh của Chư Tăng tại các Tự Viện

4. Cách phát âm có tính cách vùng miền.

Mẫu tự Pāli gồm có 8 nguyên âm và 33 phụ âm

Các Nguyên Âm (*Sara*)

Gồm có: **a, ā, i, ī, u, ū, e, o** được chia ra như sau:

- Nguyên âm giọng ngắn (*rassa*) hay còn gọi là Đoản Âm:

a đọc như "á" tiếng Việt.
i đọc như "í" tiếng Việt.
u đọc như "ú" tiếng Việt.

- Nguyên âm giọng dài (*dīgha*) hay còn gọi là Trường Âm:

ā đọc như "a" được kéo dài tiếng Việt.
ī đọc như "i" được kéo dài tiếng Việt.
ū đọc như "u" được kéo dài tiếng Việt.
e đọc như "ê" được kéo dài tiếng Việt.
o đọc như "ô" được kéo dài tiếng Việt.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Riêng hai nguyên âm giọng dài **e, o** sẽ trở thành giọng ngắn khi có hai phụ âm đi liền phía sau, ví dụ: *Sotthi hoặc metta.*

**** Khi tụng đọc Kinh điều đầu tiên được ghi nhớ là: Ngưng nghỉ tại các Trường Âm hay Âm Dài.***

Phụ Âm (*Byañjana*):

Phụ âm Pāli được chia làm 2 nhóm:

Các phụ âm được sắp xếp thành Đoàn (*Vagga*):

Gồm có 25 phụ âm được phân chia ra như sau:

	Âm ít vang & nhẹ (1)	Âm ít vang & gió (2)	Âm vang & nhẹ (3)	Âm vang & gió (4)	Âm mũi (5)
1. Âm cổ họng	**k**	**kh**	**g**	**gh**	ṅ
2. Âm nóc họng	**c**	**ch**	**j**	**jh**	**ñ**
3. Âm uốn lưỡi	**ṭ**	**ṭh**	**ḍ**	**ḍh**	**ṇ**
4. Âm răng	**t**	**th**	**d**	**dh**	**n**
5. Âm môi	**p**	**ph**	**b**	**bh**	**m**

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Các phụ âm còn lại gọi là Vô Đoàn (*Avagga*):

Gồm có 8 phụ âm còn lại: **y, r, l, v, s, h, ḷ, ṃ**

Cách Phát Âm

Âm cổ họng (*gaṭṭhaja*): Gồm có **k, kh, g, gh, ṅ**

- **k** tương tự như âm **c** của tiếng Việt.

- **kh** đọc nhanh như âm ghép : **kh** trong tiếng Việt

- **g** giống như **g** trong tiếng Việt.

- **gh** đọc nhanh cũng như âm ghép: **kh** trong tiếng Việt nhưng mạnh hơn.

- **ṅ** tương tự như **ng** của tiếng Việt; Nên nhớ âm này được phát hơi ra bằng mũi.

Âm nóc họng (*tāluja*): gồm có **c, ch, j, jh, ñ**

- **c** giống như **ch** trong tiếng Việt.

- **ch** cách phát âm giống âm ghép: **ch** nhưng đọc nặng hơn.

- **j** đọc như âm **ch** thứ nhất nhưng bật hơi mạnh hơn, , nhớ thót bụng để có hơi gió từ phía dưới được đẩy lên tạo ra âm.

- **jh** đọc như âm **ch** thứ hai nhưng bật hơi , nhớ thót bụng để có hơi gió từ phía dưới được đẩy lên tạo ra âm.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

- **ñ** tương tự như âm **nh** của tiếng Việt, điều cần nhớ là âm này được phát hơi ra ở mũi.

Âm uốn lưỡi (*muddhaja*): Gồm có **ṭ, ṭh, ḍ, ḍh, ṇ**

-ṭ đọc như **t** của tiếng Việt nhưng nặng hơn khi phát âm lấy lưỡi đưa lên hàm răng trên và bật âm ra.

-ṭh đọc như **th** của tiếng Việt nhưng nặng hơn khi phát âm lấy lưỡi đưa lên hàm răng trên và bật âm ra.

-ḍ đọc như âm **đ** của tiếng Việt nhưng nặng hơn khi phát âm lấy lưỡi đưa lên hàm răng trên và bật âm ra.

-ḍh đọc như âm thứ hai đọc như **th** của tiếng Việt nhưng nặng hơn khi phát âm lấy lưỡi đưa lên hàm răng trên và bật âm ra và mạnh hơn.

-ṇ là âm phát ra ở mũi. Đọc như âm **n** trong tiếng Việt nhưng nặng hơn khi phát âm lấy lưỡi đưa lên hàm răng trên và bật âm ra.

Âm răng (*Dantaja*)**:** Gồm có: **t, th, d, dh, n**

- **t** giống **t** của tiếng Việt.

- **th** tương tự như **th** của tiếng Việt.

- **d** giống âm **đ** của tiếng Việt.

- **dh** đọc như âm **th** trong tiếng Việt hơi nặng.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

- **n** đọc như âm **n** trong tiếng Việt.

Âm môi: gồm có **p, ph, b, bh, m**

- **p** giống **p** của tiếng Việt.

- **ph** phát âm như "pờ-hờ", nhớ thót bụng lại để có làn hơi gió mạnh thổi ra. Đọc nhanh giống âm **ph** trong tiếng Việt.

- **b** giống **b** của tiếng Việt.

- **bh** giống như "bờ-hờ" đọc nhanh. Đọc nhanh giống âm **ph** trong tiếng Việt nhưng bật hơi mạnh hơn.

- **m** cũng giống như **m** của tiếng Việt.

Cách Phát Âm các phụ âm Vô Đoàn (*Avagga*):

- **y** đọc như âm **d** trong tiếng Việt.

- **r** đọc như âm **r** trong tiếng Việt.

- **ḷ** đọc như âm **l** trong tiếng Việt. Nhưng nặng hơn.

- **v** đọc như âm **qu** trong tiếng Việt.

- **s** đọc như âm **s** trong tiếng Việt.

- **l** đọc như âm **l** trong tiếng Việt.

- **h** đọc như âm **h** trong tiếng Việt.

- **ṃ** âm này chỉ đứng sau các nguyên âm ngắn, không bao giờ đứng trước nguyên âm và phát âm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

như âm **ng** của tiếng Việt khi ghép sau các nguyên âm. Tùy theo nguyên âm phía trước mà nó sẽ có âm tiết khác nhau.

- Các điểm chú ý khi đọc Pāli, ngoài những chỗ nghỉ là Trường Âm hay Âm dài chúng ta phải nghỉ tại các phụ âm ghép. Ví dụ : Sagge kāme ca rūpe : Sag/ge/kā/me/ ca rū/pe/...
- Thông thường cách ghép phụ âm thì theo cột và theo hàng với nhau không lẫn lộn. cột 1 chỉ ghép được với cột 1 và cột 2, cột 3 chỉ ghép được với cột 3 và 4. Hàng nào thì ghép theo hàng đó không sai khác.

  Ví dụ:

  Ukkhi không ghép Ukghi

Matthakuṇḍali không ghép Matdhakuṇḍali .v.v.

- Tất nhiên cũng giống như những ngôn ngữ khác, Pāli cũng có những cách ghép âm bất quy tắc, nhưng những cách ghép đó không nhiều.
- Điều quan trọng nhất, chúng ta phải hiểu rằng: cách ngưng nghỉ trong khi tụng kinh là cách làm cho khóa lễ được nhịp nhàng, không có người trước kẻ sau. Nhưng điều bất lợi nhất là nếu một người nghe đọc với cách ngừng nghỉ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

như thế, sẽ không cho ra một từ có nghĩa hoặc một từ có ý nghĩa khác.

Ví dụ: Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa

Khi đọc tụng: Sẽ là Namo/ tas/ sabhagavato/ Arahato/ Sam/ ma/ sam/ bud/dhas/sa.

Ghép chử Sa + bhagavato sẽ trở thành một ý nghĩa khác hoặc vô nghĩa.

Hoặc: Khanti Pāramī Khi tụng đọc là: Khan/tipā/ramī .v.v.

- Yếu tố vùng miền cũng là cách khiến cho phát âm không thống nhất. Chúng tôi cũng nêu ra đây, để Chư Phật Tử có thể nghiên cứu thêm về điểm này. Cách phát âm của người Việt Nam chúng ta, phân chia làm ba miền rỏ rệt. Đối với người Miền Trung, như khu vực Huế, Đông Hà, Quảng Trị và Nghệ An chẳng hạn, khi phát âm những âm có dấu sắc người nghe có cảm giác như nghe dấu hỏi.

Ví dụ:	Arahā	đọc	Ả rả hăng
	Itipiso	đọc	Ỉ tỉ pỉ sô

Hoặc Quảng Nam những âm tiết "ăn" thành "en" hay "ăng" thành "eng"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ví dụ:	Buddhã	đọc	Bút theng
	Ăn cơm	đọc	en cơm

Vì cách phát âm vùng miền do thổ nhưỡng, địa chí như vậy, nên đôi lúc chúng ta sẽ nghe phát âm theo âm tiết của vùng miền đó, điều này cũng không phải là vấn đề.

Bảng Mẫu Tự Pāli và cách Phát Âm này hy vọng chư Phật Tử là những người đã, đang và sắp bắt đầu học tập ngôn ngữ Pāli sẽ lưu ý.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

PHẨM SONG ĐỐI
YAMAKA VAGGA

KỆ KHỞI ĐẦU CỦA TÁC PHẨM
Ganthārambhakathā

1. Mahāmohatamonaddhe,
loke lokantadassinā;
Yena saddhammapajjoto,
jālito jalitiddhinā.

TỪ VỰNG:

Ganthārambhakathā : Gantha + ārambha

Gantha : Sự cột lại, cột lại, bản văn, sự kết hợp lại

Ārambha : Sự khởi đầu

Mahāmohatamonaddhe : Mhā + amoha + tama + onaddha

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mahā : To lớn, vĩ đại

Amoha : Không si mê, có trí tuệ.

Tama : Ám muội, bóng tối, sự tối tăm, ngu si

Onaddha : Cột, đóng lại, bao bọc

Loke : Thế Gian, thế giới

Lokantadassinā: Lokanta + dassinā

Lokanta : Tận cùng thế gian, sự chấm dứt thế gian

Dassinā : Sau khi nhìn thấy

Yena : Bởi vì, do

Saddhammapajjoto: Saddhamma + pajjoto

Saddhamma : Diệu Pháp

Pajjoto : Cây đèn, ánh sáng, bóng loáng

Jālito : Thắp đèn, đốt sáng

Jalitiddhinā : Jalita + iddhi

Jalita : Chói sáng, thiêu đốt

Iddhi : Thần thông, phép màu, sự như ý

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA :

Sau khi nhìn thấy Thế Gian và sự tận cùng của Thế Gian bằng Đại Trí, đã xóa tan sự tăm tối nhờ uy lực chói sáng đã được thắp lên từ Ánh Sáng của Diệu Pháp.

2. Tassa pāde namassitvā,
sambuddhassa sirīmato;

Saddhammañcassa pūjetvā,
katvā sāghassa cañjalī.

TỪ VỰNG:

Namassitvā : Lễ Bái, Tôn Kính

Sambuddhassa : Bậc Chánh Giác

Sirīmato : Sirī + mata

Sirī : May mắn, vinh quang, giàu có, huy hoàng, nữ thần may mắn

Mata : Hiểu biết, thông hiểu , kiến thức

Saddhammañcassa : Saddhamma + añca

Añca : Sự tôn vinh

Cañjalī : Ca + añjali

Añjali : Chấp tay tỏ sự cung kính

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

Con xin lễ bái dưới chân Ngài, Bậc Chánh Giác thông hiểu huy hoàng, cúng dường tôn vinh Diệu Pháp và chấp tay bày tỏ sự cung kính đến Chúng Tăng.

3. Tātā kārāamāgamma,
dhammādhammesu kovido;
Sampattasaddhammapado,
satthā dhammapadā subhā.

TỪ VỰNG:

Kārāamāgamma: (Kārāam + āgamma) Lý do để đến

Kovido : Sự thông minh, rành mạch

Sampattasaddhammapado: Sampatta + saddhamma + pado

Sampatta : Thành tựu, đã đạt đến, đã đến, đến nơi

Satthā : Bậc Đạo Sư

Subhā : Thanh tịnh, tốt đẹp, may mắn, thịnh vượng.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

Những Pháp cú thanh tịnh của Bậc Đạo Sư đã đạt đến rốt ráo câu cú Diệu Pháp, rành mạch Pháp và Phi Pháp, là lý do để đi đến bên Ngài.

4. Desesi karuṇāvegasamussāhitamānaso;

Yā ve devamanussānā, pītipāmojjavaḍḍhanā.

TỪ VỰNG:

Desesi : Chỉ ra, thuyết giảng, giải thích

Karuṇāvega-samussāhitamānaso : Karuṇā + vega + samussāhita + mānaso

Karuṇā : Sự thương xót, sự bi mẫn

Vega : Sức mạnh, tốc lực, sự mau lẹ, sức đẩy tới.

Samussāhita : Xúi giục

Mānaso : Tinh thần, tâm ý, ý kiến

Yā : Cái nào, bất cứ cái gì, bởi vì

Ve : Thật vậy, đúng vậy, chắc vậy

Devamanussānā: Nhân Thiên

Pītipāmojjavaḍḍhanaṃ: Pītipāmojja + vaḍḍhanaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pītipāmojja : Niềm hân hoan, hoan hỷ

Vaḍḍhanaṃ : Mọc lên, tăng tiến, mở rộng ra

DỊCH NGHĨA:

Ngài đã thuyết giảng với tâm tư thiên về lòng từ mẫn, bởi thế khắp nhân thiên được tăng trưởng thêm niềm hỷ lạc.

5. Paramparābhatā tassa,
nipuṇā atthavaṇṇanā;
Yā tambapaṇṇidīpamhi,
dīpabhāsāya saṇṭhitā.

TỪ VỰNG:

Paramparābhatā : Paramparā + bhatā

Paramparā : Dòng dõi, truyền thống

Bhatā : Nuôi dưỡng, duy trì, chăn nuôi

Nipuṇā : Sự khéo léo, người khéo léo, người thông thạo

Atthavaṇṇanā : Giải thích ý nghĩa, bình luận

Yā : Bất luận người nào

Tambapaṇṇidīpamhi :Tambapaṇṇi + dīpa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tambapaṇṇi : Xứ Laṅka

Dīpa : Cái đèn, cù lao, hòn đảo, sự giúp đỡ, nâng đỡ

Bhāsā :Tiếng nói, thổ ngữ của một vùng

Saṇṭhitā :Được thành lập, cấu tạo, định cư, tính chất

DỊCH NGHĨA:

Bất luận người nào cư trú tại Xứ Đảo Laṅka, đều duy trì truyền thống (lời dạy) của Ngài, từ những người khéo léo giải thích ý nghĩa, bằng chính ngôn ngữ của hòn đảo này.

6. Na sādhayati sesānaṃ,
sattānaṃ hitasampadaṃ;
Appeva nāma sādheyya,
sabbalokassa sā hitaṃ.

TỪ VỰNG:

Na : Trong thời gian dài, trước đó

Sādhayati : Hoàn tất, sửa soạn biểu diễn, thực hiện

Sesānaṃ : Còn lại, trái

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sattānaṃ : Chúng sanh, loài hữu tình

Hitasampadaṃ : Hita + sampadaṃ

Hita : Có lợi ích, ban phúc, tốt đẹp, thịnh vượng

Sampadaṃ : Phước lành

Appeva : Nếu, điều đó tốt, đúng

Nāma : Tên, gọi là, danh tánh

Sādheyya : Hoàn tất, sửa soạn biểu diễn, thực hiện

Sabbalokassa : Tất cả thế gian

Sā : Của riêng mình

DỊCH NGHĨA:

Vì lợi ích phước lành cho phần đông chúng sanh còn lại thực hành theo, trong khoảng thời gian dài. Vì lợi ích của tất cả thế gian, nên việc thực hiện này là điều tốt đẹp.

7. Iti āsīsamānena,
dantena samacārinā;

Kumārakassapenāhaṃ,
therena thiracetasā.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Iti	: Chính vì lẽ đó, như vậy, bởi vậy
Āsīsamānena	: Āsī + samāna
Āsī	: Sự may mắn, răng nhọn rắn
Samāna	: Đồng nhau, bằng nhau, giống nhau
Dantena	: Sự thuần hóa, dễ dạy, chế ngự
Samacārinā	: Sống trong sự an hòa,
Thiracetasā	: Thira + ceta
Thira	: Chắc chắn, vững vàng, bền lâu
Ceta	: Ý định, tư tưởng, chủ ý

DỊCH NGHĨA:

Chính vì lẽ đó, theo Ngài Kumāra Kassapa và Tôi, nhằm để *(mọi người)* **sống trong sự an hòa, dễ dạy và may mắn như nhau, là chủ trương vững bền từ Trưởng Lão .**

8. Saddhammaṭṭhitikāmena ,
sakkaccaṃ abhiyācito;

Taṃ bhāsaṃ ativitthāra-
gatañcavacanakkamaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Saddhammaṭṭhitikāmena : Saddhamma + ṭhitika

Thitika : Bền vững sống lâu, sống phụ thuộc

Sakkaccaṃ : Sửa soạn, tốt đẹp, danh dự, tôn kính

Abhiyācito : Cầu khẩn, van xin

Bhāsaṃ (Bhāsā) : Tiếng nói vùng miền, thổ ngữ

Ativitthāra : Ati + vitthāra

Ati : Quá, hơn nhiều, vượt qua

Vitthāra : Sự giảng giải, chi tiết, mở rộng

Gatañca : Đi đến

Vacanakkamaṃ: Sẵn lòng làm điều người khác sai khiến

DỊCH NGHĨA:

Lời khẩn nguyện tốt đẹp (của Ngài) để Diệu Pháp trường tồn, đã khiến (tôi) vượt qua những chi tiết thổ ngữ đó.

9. Pahāyāropayitvāna ,
tantibhāsaṃ manoramaṃ;

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Gāthānaṃ byañjanapadaṃ,
yaṃ tattha na vibhāvitaṃ.

TỪ VỰNG :

Pahāyāropayitvāna : Pahāya + āropeti

Pahāya : Đã bỏ đi

Āropeti : Dọn, mang lên, để lên, đưa lên, ủy thác

Tantibhāsaṃ (Tanti + bhāsā): Thổ ngữ truyền thống

Tanti : Tryền thống, dòng dõi, huyết thống, đàn tỳ bà

Manoramaṃ : Thú vị

Gāthānaṃ : Kệ ngôn, một câu, một đoạn văn, một câu thơ

Byañjanapadaṃ : Văn chương

Yaṃ : Cái nào

Tattha : Ở đó, tại nơi đó

Na : Không

Vibhāvitaṃ : Làm rõ, giải thích

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

Những điều thú vị trong thổ ngữ truyền thống, những kệ ngôn nào, âm vận, câu cú nào mà tại đó không được làm rõ, (tôi) đã lược bỏ đi.

10. Kevalaṃ taṃ vibhāvetvā,
sesaṃ tameva atthato;

Bhāsantarena bhāsissaṃ,
āvahanto vibhāvinaṃ;

Manaso pītipāmojjaṃ,
atthadhammūpanissitanti.

TỪ VỰNG:

Kevalaṃ : Hiu quạnh, không lẫn lộn, trọn vẹn, nguyên vẹn

Vibhāvetvā : Làm cho rõ rệt, giải thích, cắt nghĩa

Sesaṃ : Còn lại, trái ngược

Atthato : Lây lan, bao phủ, trải dài ra

Bhāsantarena : Bằng loại ngôn ngữ khác

Āvahanto : Mang lại, chịu đựng, dẫn đến

Vibhāvinaṃ : Sự sáng trí, người có trí

Pītipāmojjaṃ : Sự hỷ lạc hân hoan

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atthadhammūpanissitanti : Liên quan đến lợi ích của Giáo Pháp.

DỊCH NGHĨA:

Mong rằng: Tâm hỷ lạc hân hoan vì liên quan đến lợi ích của Giáo Pháp, những Bậc Trí sẽ lưu truyền, tuyên thuyết bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau để điều đó được giải thích ý nghĩa nguyên vẹn và có sự lan truyền không có trái nghịch.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

1. Cakkhupālattheravatthu

I. "Manopubbaṅgamādhammā,
manoseṭṭhā manomayā;

Manasā ce paduṭṭhena,
bhāsati vā karoti vā;

Tato naṃ dukkhamanveti,
cakkaṃva vahato pada"nti.

Ayaṃ dhammadesanā kattha bhāsitāti? Sāvatthiyaṃ. Kaṃ ārabbhāti? Cakkhupālattheraṃ.

Sāvatthiyaṃ kira mahāsuvaṇṇo nāma kuṭumbiko ahosi aḍḍho mahaddhano mahābhogo aputtako. So ekadivasaṃ nhānatitthaṃ nhatvā natvā āgacchanto antarāmagge sampannapattasākhaṃ ekaṃ vanappatiṃ disvā "ayaṃ mahesakkhāya devatāya pariggahito bhavissatī"ti tassa heṭṭhābhāgaṃ sodhāpetvā pākāraparikkhepaṃ kārāpetvā vālukaṃ okirāpetvā dhajapaṭākaṃ ussāpetvā vanappatiṃ alaṅkaritvā añjaliṃ karitvā "sace puttaṃ vā dhītaraṃ vā labheyyaṃ,

https://hotriphapbao.com/

tumhākaṃ mahāsakkāraṃ karissāmī"ti patthanaṃ katvā pakkāmi.

Athassa na cirasseva bhariyāya kucchiyaṃ gabbho patiṭṭhāsi. Sā gabbhassa patiṭṭhitabhāvaṃ ñatvā tassa ārocesi. So tassā gabbhassa parihāramadāsi. Sā dasamāsaccayena puttaṃ vijāyi. Taṃ nāmaggahaṇadivase seṭṭhi attanā pālitaṃ vanappatiṃ nissāya laddhattā tassa pāloti nāmaṃ akāsi. Sā aparabhāge aññampi puttaṃ labhi. Tassa cūḷapāloti nāmaṃ katvā itarassa mahāpāloti nāmaṃ akāsi. Te vayappatte gharabandhanena bandhiṃsu. Aparabhāge mātāpitaro kālamakaṃsu. Sabbampi vibhavaṃ itareyeva vicāriṃsu.

TỪ VỰNG:

Dhammadesanā : Pháp thoại

Kattha : Ở đâu?

Bhāsitāti : Tuyên thuyết, nói lên, ngạn ngữ, lời nói

Kaṃ : Ai

Ārabbhāti : Liên quan đến, đề cập đến, bắt đầu bằng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kira : Thật vậy, đúng vậy, giả thuyết, tương truyền

Kuṭumbiko : Người có tài sản, chủ hộ, tộc trưởng.

Aḍḍho : Giàu có, phong phú

Mahaddhano : Nhiều tài sản

Mahābhogo : Nhiều vật sở hữu, nhiều của cải.

Aputtako (A + puttaka): Không con, vô tự

Ekadivasaṃ : Một hôm, vào một ngày

Nhānatitthaṃ : Nhāna + titthaṃ : bến tắm

Nhāna : Tắm

Titthaṃ : Nơi trú ngụ, bến cảng, niềm tin

Nhatvā : Sau khi tắm xong

Antarāmagge : Trên đường đi

Sampannapattasākhaṃ: Sampanna + pattasākhaṃ

Sampanna : Thành tựu, đầy đủ, ân huệ, hoàn toàn

Pattasākhaṃ : Cành lá

Vanappatiṃ : Cội cây đại thụ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mahesakkhāya : Có quyền lực, sự phát triển quyền lực

Pariggahito : Nhận lấy vật sở hữu, làm chủ, chiếm cứ

Bhavissatī : Trở thành, sinh tồn.

Heṭṭhābhāgaṃ : Phần bên dưới

Sodhāpetvā : Sai biểu dọn dẹp sạch sẽ

Pākāraparikkhepaṃ:(Pākāra+ parikkhepaṃ)

Pākāra : Tường bao quanh, vách thành, thành lũy

Parikkhepaṃ : Sự rào lại, bao rào xung quanh, vòng quanh

Kārāpetvā : Làm, sửa chữa

Vālukaṃ : Cát, đống cát

Okirāpetvā : Phân tán, trải ra, san bằng

Dhajapaṭākaṃ : Cờ xí, cờ phướn

Ussāpetvā : Đưa lên, kéo lên, nổi, mọc lên, trang hoàng

Alaṅkaritvā : Alaṃ + kara

alaṃ : Xong rồi! đủ rồi! ngưng đi, có thể được.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sace : Nếu như

Puttaṃ : Con trai

Dhītaraṃ : Con gái

Labheyyaṃ : Tiếp nhận, được tiếp nhận, để có được

Mahāsakkāraṃ: Mahā + sakkāraṃ

Sakkāraṃ : Sự tôn kính, lễ vật

Karissāmī"ti : Sẽ làm

Patthanaṃ : Sự quyết tâm, nguyện vọng, ước mong

Pakkāmi : Quay trở về

Athassa : Rồi đến, cùng là, và, với, vậy thì, như vậy

Cirasseva : Lâu dài

Bhariyāya : Người vợ

Kucchiyaṃ : Ruột, bụng, bên trong bụng

Gabbho : Nội thất, tử cung, phôi thai, bào thai, mầm mống

Patiṭṭhāsi : Được thành lập, đứng vững chắc, tìm thấy một sự hỗ trợ

Sā : Của cô ấy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Patiṭṭhitabhāvaṃ: Phôi thai hình thành

Ñatvā : Biết, sau khi biết, đã hiểu

Ārocesi : Kể lại, thông báo, đã thông báo

Parihāramadāsi (Parihāra + adāsi) : Chăm sóc từng miếng ăn

Dasamāsaccayena: Dasa + māsa + accayena

Dasa : 10

Māsa : Tháng

Accayena : Điều sai lầm, đang qua khỏi, trải qua

Vijāyi : Sinh ra, hạ sinh

Nāmaggahaṇadivase : Nāma + gahaṇa + divase : ngày lễ đặt tên

Nāma : Tên

Gahaṇa : Nhận, lấy, thâu đoạt, bám lấy

Divase : Ngày, ban ngày

Seṭṭhi : Triệu phú, bá hộ

Pālitaṃ : Bảo hộ, bảo trì, gìn giữ

Nissāya : Dựa vào, nương theo, sự nâng đỡ, bởi lý do

Laddha : Được của, được lợi, thâu vô, lãnh lấy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Akāsi : Đã làm, thực hiện

Aparabhāge : Về sau, sau đó

Aññampi : Khác

Itarassa : Thuộc cái khác, người khác, khác nhau

Vayappatte : Đến tuổi trưởng thành, đến tuổi kết hôn

Gharabandhanena: Thiết lập hôn nhân, lập gia đình

Bandhiṃsu : Kết hợp, thống nhất

Sabbampi : Tất cả

Vibhavaṃ : Của cải, sự thịnh vượng

Itareyeva : Cùng nhau

Vicāriṃsu. : Suy nghĩ lại, cai quản, lên kế hoạch, cai trị.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

1. CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO CAKKHUPĀLA.

DỊCH NGHĨA:

"Manopubbaṅgamādhammā,
manoseṭṭhā manomayā;

Manasā ce paduṭṭhena,
bhāsati vā karoti vā;

Tato naṁdukkhamanveti,
cakkaṁva vahato padaṁnti.

Pháp Thoại này được tuyên thuyết ở đâu? Tại Sāvatthi. Liên quan đến ai? Trưởng Lão Cakkhupāla.

Tương truyền: Tại thành Sāvatthi, có một gia chủ tên là Mahāsuvaṇṇa, là người giàu có, nhiều tài sản và nhiều của cải, nhưng lại không có con. Một lần nọ, sau khi tắm từ bến tắm xong, trên đường trở về ông đã nhìn thấy một cội cây đại thụ cành lá rậm rạp. Ông nghĩ rằng: "Sẽ có những vị Chư Thiên đại uy lực nhận lấy nơi này làm chỗ trú ngụ", ông liền sai bảo những người hầu dọn dẹp sạch sẽ ở bên dưới, tu sửa các tường rào chung quanh, san lắp những đụn cát bằng phẳng, trang hoàng cờ phướn, sau khi hoàn tất, ông đã chấp tay tôn kính: "Nếu như (con) có thể có được, dù là con trai hay con gái, (con) sẽ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

làm Đại Lễ đến quý Ngài". Sau khi ước nguyện xong ông quay trở về.

Và rồi một thời gian không lâu sau, phôi thai đã được hình thành trong lòng của người vợ. Người vợ sau khi biết phôi thai đã hình thành trong lòng mình đã thông báo đến cho ông. Ông ta đã chăm sóc từng miếng ăn trong suốt thời kỳ thai nghén của cô ấy. Trải qua mười (10) tháng, cô ta đã hạ sinh được một đứa bé trai. Vào ngày lễ đặt tên, vị Triệu Phú đã cho rằng: "Lợi lộc mà ta đang nhận lãnh đây, bởi lý do bảo hộ cây đại thọ", nên ông đặt tên cho đứa con trai là Pāla. Sau đó, người vợ lại có được một người con trai khác. Đứa trẻ này được gọi là Cullapāla để khác biệt với Mahāpāla. Khi đến tuổi trưởng thành, họ đã được kết hôn thành lập gia đình. Về sau, Cha Mẹ lần lượt qua đời. Tất cả tài sản cùng nhau cai quản.

II. Tasmiṃ samaye satthā pavattitavaradhammacakko anupubbenāgantvā anāthapiṇḍikena mahāseṭṭhinā catupaṇṇāsakoṭidhanaṃ vissajjetvā kārite jetavanamahāvihāre viharati mahājanaṃ saggamagge ca mokkhamagge ca patiṭṭhāpayamāno. Tathāgato hi mātipakkhato asītiyā, pitipakkhato asītiyāti dveasītiñātikulasahassehi kārite

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nigrodhamahāvihāre ekameva vassāvāsaṃ vasi, anāthapiṇḍikena kārite jetavanamahāvihāre ekūnavīsativassāni, visākhāya sattavīsatikoṭidhanapariccāgena kārite pubbārāme chabbassānīti dvinnaṃ kulānaṃ guṇamahattataṃ paṭicca sāvatthiṃ nissāya pañcavīsativassāni vassāvāsaṃ vasi. Anāthapiṇḍikopi visākhāpi mahāupāsikā nibaddhaṃ divasassa dve vāre tathāgatassa upaṭṭhānaṃ gacchanti, gacchantā ca "daharasāmaṇerā no hatthe olokessantī"ti tucchahatthā na gatapubbā. Purebhattaṃ gacchantā khādanīyabhojanīyādīnigahetvāva gacchanti, pacchābhattaṃ gacchantā pañca bhesajjāni aṭṭha ca pānāni. Nivesanesu pana tesaṃ dvinnaṃ dvinnaṃ bhikkhusahassānaṃ niccaṃ paññattāsanāneva honti. Annapānabhesajjesu yo yaṃ icchati, tassa taṃ yathicchitameva sampajjati. Tesu anāthapiṇḍikena ekadivasampi satthā pañhaṃ na pucchitapubbo. So kira "tathāgato buddhasukhumālo khattiyasukhumālo, 'bahūpakāro me, gahapatī'ti mayhaṃ dhammaṃ desento kilameyyā"ti satthari adhimattasinehena pañhaṃ na pucchati. Satthā pana tasmiṃ nisinnamatteyeva "ayaṃ seṭṭhi maṃ arakkhitabbaṭṭhāne rakkhati. Ahañhi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kappasatasahassādhikāni cattāri asaṅkhyeyyāni alaṅkatapaṭiyattaṃ attano sīsaṃ chinditvā akkhīni uppāṭetvā hadayamaṃsaṃ uppāṭetvā pāṇasamaṃ puttadāraṃ pariccajitvā pāramiyo pūrento paresaṃ dhammadesanatthameva pūresiṃ. Esa maṃ arakkhitabbaṭṭhāne rakkhatī"ti ekaṃ dhammadesanaṃ kathetiyeva.

Tadā sāvatthiyaṃ satta manussakoṭiyo vasanti. Tesu satthu dhammakathaṃ sutvā pañcakoṭimattā manussā ariyasāvakā jātā, dvekoṭimattā manussā puthujjanā. Tesu ariyasāvakānaṃ dveyeva kiccāni ahesuṃ – purebhattaṃ dānaṃ denti, pacchābhattaṃ gandhamālādihatthā vatthabhesajjapānakādīni gāhāpetvā dhammassavanatthāya gacchanti. Athekadivasaṃ mahāpālo ariyasāvake gandhamālādihatthe vihāraṃ gacchante disvā "ayaṃ mahājano kuhiṃ gacchatī"ti pucchitvā "dhammassavanāyā"ti sutvā "ahampi gamissāmī"ti gantvā satthāraṃ vanditvā parisapariyante nisīdi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Tasmiṃ samaye: Lúc bấy giờ, trong khoảng thời gian đó

Satthā : Bậc Đạo Sư

Pavattitavaradhammacakko : (Pavattita + vara + dhammacakko)

Pavattita : Thiết lập, khánh thành, thành lập

Vara : Cao quý, tuyệt hảo, ưu tú, lợi ích

Dhammacakko : Pháp Luân

Anupubbenāgantvā : Anupubbena + āgantvā

Anupubbena :Theo thứ tự, tuần tự, liên tục, dần dần

Mahāseṭṭhinā : Đại Trưởng Giả

Catupaṇṇāsakoṭidhanaṃ: Catupaṇṇāsa + koṭi + dhanaṃ

Catupaṇṇāsa : 54

Koṭi : 10 Triệu, chót cao, đỉnh cuối

Dhanaṃ : Tài sản, của cải

Vissajjetvā : Đã trả lời, đã phân phát, đã chi tiêu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kārite :Đưa ra để làm, đưa ra để xây dựng

Jetavanamahāvihāre : Ngôi Đại Tự Jetavana

Viharati : Cư ngụ, lưu trú, tạm ngụ, ở

Mahājanaṃ : Đại chúng, hội chúng

Saggamagge : Đường về thiên giới

Mokkhamagge : Đường đưa đến sự giải thoát

Patiṭṭhāpayamāno: Patiṭṭhā +āpayamāno

Patiṭṭhā :Sự giúp đỡ, sự nâng đỡ, chỗ nghỉ ngơi

Āpayamāno : Thiêu đốt các sự đau khổ.

Tathāgato : Đấng Như Lai

Hi : Bởi vì, thật vậy

Mātipakkhato : Phía bên mẹ, bên ngoại

Pitipakkhato : Phía bên cha, bên nội

Asītiyāti : 80

Dveasītiñātikulasahassehi :Một trăm sáu mươi ngàn thân quyến trong gia đình

Ñāti : Thân quyến

Kula : Gia tộc, gia đình, giai cấp, một gia chủng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sahassehi : Số 1000

Nigrodhamahāvihāre:Ngôi Đại Tự Nigrodha

Ekameva :Chỉ một lần

Vassāvāsaṃ :An cư mùa mưa

Vasi :Sống, cư ngụ, ở lại

Ekūnavīsativassāni :Ekūnavīsati + vassāni

Ekūnavīsati :19

Vassāni : Năm, niên lạp

Sattavīsatikoṭidhanapariccāgena:Sattavīsati +koṭi + dhana + pariccāgena

Sattavīsati : 27

Pariccāgena : Từ bỏ, ban cho, tặng

Chabbassānīti : Cha + vassa

Cha : Số 6

Dvinnaṃ : Số 2

Guṇamahattataṃ : Ân đức to lớn

Paṭicca : Dựa vào, căn cứ vào, liên quan

Nissāya : Do, nâng đỡ, gần kề, nương theo

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pañcavīsati : Số 25

Mahāupāsikā : Đại Tín Nữ

Nibaddhaṃ : Liên tục, luôn luôn, thường xuyên

Divasassa : Ban ngày, ngày

Vāre : Sự thay phiên, dịp tốt, luân phiên, lúc thuận tiện

Upaṭṭhānaṃ : Đang trông chờ, đang chăm sóc, đang phụng sự

Daharasāmaṇerā : Dahara + sāmaṇerā

Dahara : Trẻ tuổi, còn ít tuổi

Sāmaṇerā : Những vị Sadi

No : Phân từ phủ định và khẳng định

Hatthe : Trên tay

Olokessantī"ti : Nhìn ngó, kiểm tra

Tucchahatthā : Tay không

Na : Không

Gatapubbā : Đã đi đến

Purebhattaṃ : Trước buổi ăn sáng

Khādanīyabhojanīyādīnigahetvāva : Khādanīya + bhojanīyā + ādīni + gahetvāva

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Khādanīya : Vật thực loại cứng, thịt dịu ngọt

Bhojanīyā : Vật thực loại mềm

Ādīni : Trước hết, trước tiên, đầu tiên

Gahetvāva : Đã mang đi, lấy mang đi, giữ lấy

Pacchābhattaṃ : Sau bữa ăn trưa, vào buổi chiều

Pañca : Số 5

Bhesajjāni : Dược phẩm

Aṭṭha : Số 8

Pānāni : Nước giải khát

Nivesanesu : Chỗ ở, định cư, nhà cửa

Pana : Lại nữa, hơn nữa,

Bhikkhusahassānaṃ : Hai ngàn vị Tỳ-khưu

Niccaṃ : Thường xuyên, luôn luôn

Paññattāsanāneva : Paññatta + āsanāneva

Paññatta : Được biết đến, chuẩn bị,

Āsanāneva : Chỗ ngồi

Honti : Là

Annapānabhesajjesu: Annapāna + bhesajjesu

Annapāna : Đồ ăn thức uống

Bhesajjesu : Dược phẩm trị bịnh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Icchati : Muốn

Yathicchitameva : Như mong muốn

Sampajjati : Thành tựu, xảy ra, trở thành

Tesu : Thế nhưng, tuy nhiên

Ekadivasampi : Một ngày

Satthā : Bậc Đạo Sư

Pañhaṃ : Trả lời

Pucchitapubbo : Pucchita + pubbo

Pucchita : Hỏi, nêu ra

Pubbo : Đầu đề

Buddhasukhumālo : Buddha + sukhumālo

Sukhumālo : Mềm mỏng, vi tế, vi diệu

Khattiya : Dòng chiến sĩ

Bahūpakāro : Đã hộ độ nhiều

Gahapati : Gia chủ

Desento : Thuyết giảng

Kilameyyā (kilamati) : Trở nên mệt nhọc

Satthari : Bậc Đạo Sư

Adhimattasinehena : Adhimatta + sinehena

Adhimatta : Khuynh hướng, quá lố, quá nhiều

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sinehena : Sự thương mến, yêu thương, dầu, mỡ, mập

Arakkhitabbaṭṭhāne : A + rakkhitabba + ṭhāne

Rakkhitabba : Nên bảo vệ, bảo vệ

Thāne : Nơi chốn, chỗ, điều kiện lý do, nguyên nhân

Rakkhati : Bảo vệ

Ahañhi : Trải qua, một số nhiều

Kappasatasahassādhikāni: (Kappasatasahassa + adhika)

Kappasatasahassa: 100.000 Đại Kiếp

Adhika : Vượt trội, vượt lên, trội hơn

Cattāri : Số 4

Asaṅkhyeyyāni : A-tăng-kỳ

Alaṅkatapaṭiyattaṃ : Alaṅkata + paṭiyattaṃ

Alaṅkata : Trang hoàng, trang điểm

Paṭiyattaṃ : Chuẩn bị, sẵn sàng, thực hiện

Sīsaṃ : Cái đầu

Chinditvā : Bị cắt, bị chặt, bị phá hủy

Akkhīni : Đôi mắt

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Uppāṭetvā : Xé làm hai, nhổ gốc lên, lột vỏ, lọt da, móc

Hadayamaṃsaṃ : Thịt dính nơi trái tim

Pāṇasamaṃ : Thân yêu như cuộc sống

Puttadāraṃ : Vợ và con

Pariccajitvā : Dứt bỏ, từ bỏ, bỏ lại sau lưng, ban cho, để, đặt tiền

Pāramiyo : Pháp độ Ba-la-mật

Pūrento : Làm đầy, làm cho đầy đủ, làm cho hoàn thành

Paresaṃ : Cái khác, người khác, vật khác, người ngoại quốc

Dhammadesanatthameva: Dhammadesanā + atthameva

Pūresiṃ : Làm đầy, làm cho đầy đủ, làm cho hoàn thành

Tadā : Thuở ấy, lúc bấy giờ

Satta manussakoṭiyo : 70 triệu người

Vasanti : Cư ngụ, trú ẩn

Dhammakathaṃ : Những bài pháp thoại

Sutvā : Sau khi đã nghe

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pañcakoṭimattā : Khoảng chừng 50 triệu

Manussā : Người

Ariyasāvakā : Những bậc Thánh đệ tử

Jātā : Đã sanh, sanh sản, tái sanh, dòng dõi, dòng tộc

Dvekoṭimattā : Khoảng 20 triệu

Puthujjanā : Phàm phu, phàm nhân, người phàm

Dveyeva kiccāni : Hai phận sự

Ahesuṃ : Có

Dānaṃ : Bố thí, cúng dường, vật bố thí

Denti : Bố thí, cho, biếu tặng

Gandhamālādihatthā : Hương thơm, tràng hoa trên tay

Vatthabhesajjapānakādīni : Y phục, dược phẩm trị bịnh và nước giải khát

Dhammassavanatthāya: Dhammassavana + atthāya

Dhammassavana : Sự thính pháp, sự nghe pháp

Gacchanti : Đi

Athekadivasaṃ : Vào một ngày nọ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kuhiṃ : Đâu, ở đâu

Vanditvā : Sau khi đảnh lễ

Parisapariyante : Parisa + pariyante

Parisa : Hội chúng, đồ chúng

Pariyante : Giới hạn, tận cùng, cuối cùng, cực điểm

Nisīdi : Đã ngồi xuống

DỊCH NGHĨA:

Lúc bấy giờ, Bánh Xe Pháp cao quý đã được Bậc Đạo Sư thiết lập, sau khi du hóa tuần tự, Ngài đã trú ngụ tại Ngôi Đại Tự Jetavana do Đại Trưởng Giả Anāthapiṇḍika đã chi năm trăm bốn mươi (540) triệu đồng tiền vàng để kiến thiết xây dựng, Ngài đã hướng dẫn đại chúng các con đường về Thiên Giới và các con đường đưa đến sự giải thoát, thiêu đốt sự khổ đau.

Đấng Như Lai chỉ một lần trú ngụ an cư mùa mưa tại Ngôi Đại Tự Nigrodha được kiến thiết xây dựng bởi một trăm sáu mươi ngàn thân quyến trong gia đình. Tám mươi bên mẹ và tám mươi bên cha, Ngôi Đại Tự Jetavana do Ông Anāthapiṇḍika kiến thiết xây dựng Ngài đã trú ngụ mười chín (19) năm, còn Ngôi Pubbārāma do bà Visākhā kiến thiết xây

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dựng với kinh phí là hai trăm bảy mươi (270) triệu đồng tiền vàng, Ngài cũng trú ngụ được sáu (6) năm, dựa vào ân đức to lớn của hai Gia tộc này mà Ngài đã trú ngụ gần hai mươi lăm(25) năm gần Kinh Thành Sāvatthi. Ông Anāthapiṇḍika cũng như Bà Đại Tín Nữ Visākhā, thường xuyên mỗi ngày hai lần vào những lúc thuận tiện đều đi đến phụng sự Đức Thế Tôn, và khi đi đến thì không bao giờ đi đến tay không cả, vì nghĩ rằng: "Không biết các vị Sadi trẻ có đang nhìn vào tay của mình không?".

Khi đi đến vào buổi sáng, họ cho mang theo trước tiên là những vật thực loại cứng hay loại mềm, khi đi đến vào buổi chiều thì mang theo năm (5) loại dược phẩm trị bịnh và tám (8) loại nước uống giải khát.

Lại nữa, tại tư gia của hai người thường xuyên chuẩn bị chỗ ngồi cho hai ngàn (2000) vị Tỳ-khưu. Đồ ăn, thức uống, dược phẩm trị bịnh vị nào mong mỏi bất luận món gì đều được thành tựu như ý muốn. Tuy nhiên trong một ngày như thế Ông Anāthapiṇḍika không bao giờ nêu lên những câu hỏi của mình để Bậc Đạo Sư trả lời. Bởi vì ông nghĩ rằng: "Đức Thế Tôn, là chiến sĩ Khattiya cao quý, là Đức Phật vi diệu, Ngài sẽ thuyết giảng Giáo Pháp đến ta vì nghĩ rằng ta đã hộ độ nhiều cho Ngài và vì thế sẽ làm cho Ngài trở nên mệt mỏi". Chính từ khuynh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hướng yêu thương Bậc Đạo Sư như vậy, nên (ông) không hỏi để được trả lời. Ngược lại, Bậc Đạo Sư khi đang ngồi với tấm lòng bi mẫn như người mẹ đã suy nghĩ rằng: "Vị Trưởng Giả này, bảo vệ cho ta ở những lý do mà không cần bảo vệ.

Trải qua bốn (4) A-tăng-kỳ và hơn một trăm ngàn (100.000) Đại Kiếp, ta đã từng cắt bỏ đi cái đầu đã được trang điểm kỹ càng, móc bỏ đi đôi mắt, đã rứt bỏ đi thịt ở nơi tim, đã bỏ lại sau lưng cả vợ và con thân yêu nhất trong cuộc đời, để hoàn thành những Pháp Độ Pāramī, để có thể thuyết giảng đầy đủ ý nghĩa Giáo Pháp đến cho những chúng sanh khác, như vậy là gìn giữ cho ta những việc mà không cần phải gìn giữ." Liền ngay lúc đó, Ngài đã thuyết lên một thời pháp.

Lúc bấy giờ, cư ngụ tại Kinh Thành Sāvatthi bảy mươi (70) triệu người. Vậy mà sau khi nghe những bài Pháp thoại từ Bậc Đạo Sư ước chừng khoảng năm mươi (50) triệu người đã được sanh vào dòng Thánh, còn khoảng hai mươi (20) triệu người vẫn là những kẻ phàm phu. Chư Thánh Thinh Văn có hai phận sự : Vào buổi sáng bố thí cúng dường vật thực, vào buổi chiều mang theo nhưng loại trầm hương và tràng hoa trên tay, hoặc y phục dược phẩm trị bịnh và những loại nước giải khát đi đến để nghe thuyết giảng Giáo Pháp. Vào một ngày

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nọ, Mahāpāla đã nhìn thấy những vị Thánh đệ tử đi đến chùa với các loại trầm hương và tràng hoa trên tay , đã hỏi rằng: "Hội chúng này đi đâu vậy?" sau khi nghe: "Nghe giảng Pháp", "Tôi cũng đi nữa!!!" Thế là đã cùng đi, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã ngồi xuống ở tận cuối cùng của hội chúng.

III. Buddhā ca nāma dhammaṃ desentā saraṇasīlapabbajjādīnaṃ upanissayaṃ oloketvā ajjhāsayavasena dhammaṃ desenti, tasmā taṃ divasaṃ satthā tassa upanissayaṃ oloketvā dhammaṃ desento anupubbikathaṃ kathesi. Seyyathidaṃ – dānakathaṃ, sīlakathaṃ, saggakathaṃ, kāmānaṃ ādīnavaṃ, okāraṃ saṃkilesaṃ, nekkhamme ānisaṃsaṃ pakāsesi. Taṃ sutvā mahāpālo kuṭumbiko cintesi – "paralokaṃ gacchantaṃ puttadhītaro vā bhātaro vā bhogā vā nānugacchanti, sarīrampi attanā saddhiṃ na gacchati, kiṃ me gharāvāsena pabbajissāmī"ti. So desanāpariyosāne satthāraṃ upasaṅkamitvā pabbajjaṃ yāci. Atha naṃ satthā – "atthi te koci āpucchitabbayuttako ñātī"ti āha. "Kaniṭṭhabhātā me atthi, bhante"ti. "Tena hi taṃ āpucchāhī"ti. So "sādhū"ti sampaṭicchitvā satthāraṃ vanditvā gehaṃ gantvā kaniṭṭhaṃ pakkosāpetvā – "tāta, yaṃ mayhaṃ imasmiṃ gehe saviññāṇakampi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

aviññāṇakampi dhanaṃ kiñci atthi, sabbaṃ taṃ tava bhāro, paṭipajjāhi na"nti. "Tumhe pana kiṃ karissathā"ti āha. "Ahaṃ satthu santike pabbajissāmī"ti. "Kiṃ kathesi bhātika, tvaṃ me mātari matāya mātā viya, pitari mate pitā viya laddho, gehe te mahāvibhavo, sakkā gehaṃ ajjhāvasanteheva puññāni kātuṃ, mā evaṃ karitthā"ti. "Tāta, ahaṃ satthu dhammadesanaṃ sutvā gharāvāse vasituṃ na sakkomi. Satthārā hi atisaṇhasukhumaṃ tilakkhaṇaṃ āropetvā ādimajjhapariyosānakalyāṇo dhammo desito, na sakkā so agāramajjhe vasantena pūretuṃ, pabbajissāmi, tātā"ti. "Bhātika, taruṇāyeva tāvattha, mahallakakāle pabbajissathā"ti. "Tāta, mahallakassa hi attano hatthapādāpi anassavā honti, na attano vase vattanti, kimaṅgaṃ pana ñātakā, svāhaṃ tava kathaṃ na karomi, samaṇapaṭipattiṃyeva pūressāmi".

"Jarājajjaritā honti, hatthapādā anassavā;

Yassa so vihatatthāmo, kathaṃ dhammaṃ carissati".

Pabbajissāmevāhaṃ, tātāti tassa viravantasseva satthu santikaṃ gantvā pabbajjaṃ yācitvā laddhapabbajjūpasampado ācariyupajjhāyānaṃ santike pañca vassāni

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vasitvā vuṭṭhavasso pavāretvā satthāramupasaṅkamitvā vanditvā pucchi – "bhante, imasmiṃ sāsane kati dhurānī"ti? "Ganthadhuraṃ, vipassanādhuranti dveyeva dhurāni bhikkhū"ti. "Katamaṃ pana, bhante, ganthadhuraṃ, katamaṃ vipassanādhura"nti? "Attano paññānurūpena ekaṃ vā dve vā nikāye sakalaṃ vā pana tepiṭakaṃ buddhavacanaṃ uggaṇhitvā tassa dhāraṇaṃ, kathanaṃ, vācananti idaṃ ganthadhuraṃ nāma, sallahukavuttino pana pantasenāsanābhiratassa attabhāve khayavayaṃ paṭṭhapetvā sātaccakiriyavasena vipassanaṃ vaḍḍhetvā arahattaggahaṇanti idaṃ vipassanādhuraṃ nāmā"ti. "Bhante, ahaṃ mahallakakāle pabbajito ganthadhuraṃ pūretuṃ na sakkhissāmi, vipassanādhuraṃ pana pūressāmi, kammaṭṭhānaṃ me kathethā"ti. Athassa satthā yāva arahattaṃ kammaṭṭhānaṃ kathesi.

So satthāraṃ vanditvā attanā sahagāmino bhikkhū pariyesanto saṭṭhi bhikkhū labhitvā tehi saddhiṃ nikkhamitvā vīsayojanasatamaggaṃ gantvā ekaṃ mahantaṃ paccantagāmaṃ patvā tattha saparivāro piṇḍāya pāvisi. Manussā vattasampanne

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhikkhū disvāva pasannacittā āsanāni paññāpetvā nisīdāpetvā paṇītenāhārena parivisitvā, "bhante, kuhiṃ ayyā gacchantī"ti pucchitvā "yathāphāsukaṭṭhānaṃ upāsakā"ti vutte paṇḍitā manussā "vassāvāsaṃ senāsanaṃ pariyesanti bhadantā"ti ñatvā, "bhante, sace ayyā imaṃ temāsaṃ idha vaseyyuṃ, mayaṃ saraṇesu patiṭṭhāya sīlāni gaṇheyyāmā"ti āhaṃsu. Tepi "mayaṃ imāni kulāni nissāya bhavanissaraṇaṃ karissāmā"ti adhivāsesuṃ.

TỪ VỰNG:

Desentā : Thuyết giảng

Saraṇasīlapabbajjādīnaṃ: Saraṇa + sīla + pabbajja + ādīnaṃ

Saraṇa : Sự nương nhờ, sự quy ngưỡng.

Sīla : Giới

Pabbajja : Sự xuất gia

Ādīnaṃ : Khởi đầu bằng

Upanissayaṃ : Cơ bản, có sự nâng đỡ, có nhân duyên đủ

Oloketvā : Nhìn vào, xem coi, quan sát

Ajjhāsayavasena : Ajjhāsaya + vasena

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ajjhāsaya : Sự cố ý, sự sắp đặt

Vasena : Kiểm soát, ảnh hưởng, quyền thế

Anupubbikathaṃ : Tuần tự Pháp

Seyyathidaṃ : Seyyathā + idaṃ

Seyyathā : Ví như, giống như, nghĩa là

Dānakathaṃ : Câu chuyện về bố thí

Sīlakathaṃ : Câu chuyện về giữ giới

Saggakathaṃ : Câu chuyện về thiên giới, cõi trời

Kāmānaṃ : Muốn, thích lục lạc, vật dục

Ādīnavaṃ : Bất lợi, có tội lỗi

Okāraṃ : Sự khiêm tốn, sự giáng chức, sự giảm giá trị

Saṃkilesaṃ : Tạp chất, phiền não

Nekkhamme : Sự xuất gia

Ānisaṃsaṃ : Quả phước, phước báu, sự mang lại quả tốt

Pakāsesi : Làm cho hiểu biết, làm cho nổi tiếng, rạng danh

Paralokaṃ : Thế giới khác

Puttadhītaro : Con trai, con gái

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bhātaro : Anh em trai

Bhogā : Tài sản, của cải

Nānugacchanti : Na + anu+ gacchanti

Sarīrampi : Thân thể

Saddhiṃ : Cùng với, chung nhau

Gharāvāsena : Nếp sống tại gia, đời sống thế tục

Pabbajissāmi : Từ bỏ, xuất gia

Desanāpariyosāne : Desanā + pariyosāne

Desanā : Bài thuyết giảng, bài pháp

Pariyosāne : Cuối cùng, kết luận, hoàn toàn

Upasaṅkamitvā : Tiếp cận, lại gần

Pabbajjaṃ : Xuất gia, trở thành vị tu sĩ

Yāci : Yêu cầu, cầu xin, van nài, kêu nài

Atha : Như vậy, vậy thì

Atthi : Có

Koci : Ai, người nào đó

Āpucchitabbayuttako:(Āpucchitabba + yuttako)

Āpucchitabba : Nên hỏi, phải xin phép

Yuttako : Xứng đáng, phải, đúng

Āha : Ngài đã nói

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kaniṭṭhabhātā : Người em trai

Bhante : Bạch Ngài!

Tena : Vậy thì, vì lý do ấy, bởi vì chuyện ấy

Sampaṭicchitvā : Thọ lãnh, chấp nhận

Vanditvā : Sau khi đảnh lễ

Gehaṃ : Nhà, nơi cư ngụ

Gantvā : Sau khi trở về

Kaniṭṭhaṃ : Người em trai

Pakkosāpetvā :Kêu gọi, kêu đến, gọi, mời, triệu tập

Tāta : Thuật ngữ sử dụng khi nói lên lời thân thiện

Gehe : Trong nhà

Saviññāṇakampi : Hữu tri, có được nhận thức

Aviññāṇakampi : Vô tri, không hồn

Dhanaṃ : Tài sản

Kiñci : Chút ít, vài cái, ít cái

Bhāro : Sức nặng, phận sự, mọi việc

Paṭipajjāhi : Thực hành, thực hiện

Karissathā : Sẽ làm

Santike : Gần gũi, kề cận, gần, hiện diện

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pabbajissāmī : Sẽ xuất gia

Kathesi : Nói, phát ngôn, thuật lại

Bhātika : Anh trai

Mātari : Mẹ

Matāya : Mất đi, chết

Viya : Giống như

Pitari : Cha

Mahāvibhavo : Mahā + vibhavo

Vibhavo : Phi hữu, mất đi, tiêu mất, của cải, Sự thịnh vượng

Sakkā : Có thể được

Ajjhāvasanteheva: Đời sống

Puññāni : Phước, thiện sự công đức

Kātuṃ : Làm

Gharāvāse : Nếp sống tại gia

Nasituṃ : Sống

Na : Không

Atisaṇhasukhumaṃ: Atisaṇha + sukhuma

Atisaṇha : Quá tinh tế

Sukhuma : Vi tế, tế nhị

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tilakkhaṇaṃ : Tam Tướng

Āropetvā : Để lên, tố cáo, buột tội, làm cho xong

Ādimajjhapariyosānakalyāṇo : Ādi + majjha + pariyosāna + kalyāṇo

Pariyosāna : Đoạn cuối, phần cuối

Kalyāṇo : Sự tốt đẹp, sự hoàn hảo

Agāramajjhe : Agāra + majjhe

Vasantena : Sống, tuân thủ

Pūretuṃ : Làm đầy, làm cho đầy đủ, làm cho hoàn thành

Taruṇāyeva : Còn tơ, còn non, tuổi còn non, người trẻ

Mahallakakāle : Mahallaka + kāle

Mahallaka : Già cả, Trưởng Lão , người già

Kāle : Thời, lúc, thời gian, thời giờ

Hatthapādāpi : Tay chân

Anassavā : Không vâng lời

Vase : Kiểm soát, ảnh hưởng quyền thế

Vattanti : Thay thế, tiến hành, xảy ra, tồn tại, hiện có

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kimaṅgaṃ : Xa hơn

Ñṇātakā : Thân quyến

Svāhaṃ : So +ahaṃ

Kathaṃ : Lời nói, câu chuyện

Karomi : Làm

Samaṇapaṭipattiṃyeva:(Samaṇa + paṭipattiṃye -va)

Samaṇa : Bậc Sa-môn

Paṭipattiṃyeva : Hạnh kiểm, sự thực hành, sự hành đạo

Pūressāmi : Sẽ làm cho hoàn thành, sẽ làm cho đầy đủ

Jarājajjaritā : Jarā + jajjaritā

Jarā : Tuổi già, phân rã

Jajjaritā : Suy yếu, yếu dần

Vihatatthāmo : Vihata +thāma

Vihata : Phá tan, giết hại

Thāma : Sức lực, sức mạnh, dõng mãnh

Viravantasseva: Khóc to, thét lên, bật ra tiếng khóc

Laddhapabbajjūpasampado : Laddha + pabbajjā + upasampado

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pabbajjā : Xuất gia, nghi thức trở thành vị sa-môn

Upasampado : Thành tựu, Thọ Đại Giới hay Cụ Túc Giới

Ācariyupajjhāyānaṃ : Ācariya + upajjhāya

Ācariya : Thầy dạy học, giáo thọ sư

Upajjhāya : Thầy tế độ

Vasitvā : Sống, trú ẩn

Vuṭṭhavasso : Vuṭṭha + vasso

Vuṭṭha : Mưa ướt

Vasso : Mùa mưa

Pavāretvā : Mời, yêu cầu, làm vừa lòng, làm lễ ra hạ

Sāsane : Giáo Lý, Giáo Pháp

Kati : Bao nhiêu

Dhura : Cơ sở, trách nhiệm. nhiệm vụ

Ganthadhuraṃ : Nhiệm vụ nghiên cứu Kinh Điển

Vipassanādhuranti : Nhiệm vụ Minh Sát

Katamaṃ : Như thế nào

Paññānurūpena : Paññā + anurūpena

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Anurūpena : Vừa, đúng theo

Sakalaṃ : Trọn vẹn, tất cả

Tepiṭakaṃ : Tam Tạng

Buddhavacanaṃ : Phật Ngôn

Uggaṇhitvā : Học tập

Dhāraṇaṃ : Bảo quản, ghi nhớ trong tâm, học thuộc lòng

Kathanaṃ : Nói, đàm thoại, đàm luận

Vācananti : Đọc, tụng đọc, trì tụng

Sallahukavuttino : Sallahuka + vuttino

Sallahuka : Nhẹ nhàng, đạm bạc

Vuttino : Hạnh kiểm, thói quen, sự thực hành, cách sinh sống

Pantasenāsanābhiratassa : Panta + senāsana + abhiratassa

Panta : Vắng vẻ

Senāsana : Chỗ cư ngụ, chỗ ngụ

Abhiratassa : Ưa thích, mơ tưởng

Attabhāve : Cá nhân , mỗi người, tự ngã

Khayavayaṃ : Khaya + vaya

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Khaya : Biến xứ đất, đoạn trừ, hao mòn, điêu tàn, phá hoại

Vaya : Sự biến hoại

Paṭṭhapetvā : Sự thiết lập, bắt đầu

Sātaccakiriyavasena : (Sātaccakiriya + vasena)

Sātaccakiriya : Kiên trì

Vasena : Mong muốn, quyền lực, kiểm soát

Vaḍḍhetvā : Gia tăng, canh tác, làm cho sẵn sàng

Arahattaggahaṇanti : Arahatta + gahaṇanti

Gahaṇanti : Lấy, níu, thâu đoạt, bám lấy

Kammaṭṭhānaṃ: Đề mục Thiền

Sahagāmino : Kèm theo, bạn đồng hành

Pariyesanto : Tìm kiếm, sưu tầm, tìm ra

Saṭṭhi : Số 60

Labhitvā : Được, lãnh được, đắc được

Nikkhamitvā : Đi ra khỏi, xuất gia, đi khỏi từ nhà ở

Vīsayojanasatamaggaṃ: (Vīsayojanasata + mag - gaṃ)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vīsayojanasata : 120 do- tuần

Maggaṃ : Con đường

Paccantagāmaṃ : Paccanta + gāmaṃ

Paccanta : Biên thùy, biên giới, thôn quê

Gāmaṃ : Làng, xóm, thôn ấp

Saparivāro : Những vật phụ tùy

Piṇḍāya : Vật thực

Pāvisi : Đi vào, đi vô trong

Vattasampanne: (Vatta + sampanne) Y phục chỉnh tề

Sampanne : Đầy đủ, thành tựu, hoàn toàn

Pasannacittā : (Pasanna + cittā) Trong tâm phát khởi niềm hoan hỷ

Pasanna : Rõ ràng , xán lạn, vừa lòng, tin tưởng

Āsanāni : Chỗ ngồi

Paññāpetvā : Làm cho biết, tuyên bố, chuẩn bị

Nisīdāpetvā : Sau khi cung thỉnh ngồi xuống

Paṇītenāhārena :Paṇīta + āhārena

Paṇīta : Tốt, đẹp, ngon, cao sang, cao thượng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Āhārena : Vật thực, thức ăn

Parivisitvā : Dâng cúng, cung cấp vật thực, hầu trong khi ăn

Ayyā : Các Ngài

Yathāphāsukaṭṭhānaṃ: Yathā + phāsuka + ṭhānaṃ

Yathā : Như, giống như, theo ý muốn

Phāsuka : Thuận lợi, dễ chịu

Upāsakā : Các cận sự

Vutte : Đã nói, được nói đến

Paṇḍitā : Người có trí, người sáng suốt

Senāsanaṃ : Chỗ cư ngụ, chỗ trú ngụ

Bhadantā : Những bậc khả kính, những bậc đáng kính

Ñatvā : Đã hiểu, đã biết

Temāsaṃ : Ba tháng

Patiṭṭhāya : Sự giúp đỡ, sự nâng đỡ, chỗ nghỉ ngơi

Nissāya : Nương theo, dựa vào

Bhavanissaraṇaṃ :Bhava + nissaraṇaṃ

Bhava : Hữu, cảnh giới

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nissaraṇaṃ : Thoát khỏi, khởi hành, thoát khỏi vòng

Adhivāsesuṃ. : Tuân thủ, chịu đựng, chấp thuận, chấp nhận

DỊCH NGHĨA:

Chư Phật, khi thuyết giảng Giáo Pháp thường quán xét về nhân duyên để rồi thuyết giảng Giáo Pháp tương ứng, bắt đầu là về sự Quy Ngưỡng, về Giới và sự xuất gia. Chính vì thế, trong ngày hôm ấy Bậc Đạo Sư sau khi đã quán xét về nhân duyên của Ông và thuyết giảng giáo pháp theo tuần tự pháp. Nghĩa là lần lượt giảng về Bố Thí, Giới, các cảnh trời, sự tội lỗi trong các dục, sự thấp hèn trong các phiền não và quả báu của sự xuất gia. Sau khi nghe như thế, Trưởng Giả Mahā Pāla suy nghĩ rằng: "Khi mình sang một thế giới khác, con trai, con gái, anh em trai thậm chí là tài sản mình cũng không mang theo được, ngay cả cái tấm thân của ta cũng không đi cùng, vì vậy ta sẽ từ bỏ nếp sống tại gia này. Dứt thời Pháp, Ông tiến lại gần Bậc Đạo Sư và xin phép được xuất gia. Lúc đó, Bậc Đạo Sư đã hỏi rằng:

- Ngươi còn có người nào đó trong thân quyến xứng đáng để xin phép không?

- Bạch Ngài, con còn người em trai...

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

- Vậy thì hãy từ giã người ấy đi . Ông ấy đã chấp nhận bằng tiếng "Sādhu".

Sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư và trở về nhà, đã cho mời người em trai đến và bảo rằng:

- Này em thân! Tất cả những tài sản trong ngôi nhà này có được dù chút ít , là vật hữu tri hay vật vô tri, anh sẽ không thực hiện phận sự với những vật đó nữa.

- Vậy bây giờ, anh sẽ làm gì?

- Anh sẽ xuất gia, gần gũi với Bậc Đạo Sư.

- Này anh trai! Tại sao lại nói như thế? Khi Mẹ mất, anh giống như Mẹ, sau khi Cha mất anh giống như Cha, đã chấp nhận (chăm sóc) em, tài sản to lớn trong nhà của chúng ta, có thể sống ở nhà và làm các thiện sự công đức, không nên nói như vậy!

- Này em thân! Anh sau khi nghe được Giáo Pháp của Bậc Đạo Sư thuyết giảng, sống trong đời sống tại gia không có thể được. Bậc Đạo Sư đã thuyết giảng Giáo Pháp hoàn hảo cả đoạn đầu, đoạn giữa và đoạn cuối đã nêu lên ba đặc tướng quá vi tế, khó mà làm cho trọn vẹn khi mà đang sống giữa nhà như thế, anh phải xuất gia, này em thân!".

- Này anh, anh hãy còn thanh xuân, hãy xuất gia khi tuổi đã già.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

- Này em thân! Khi về già, tay chân của ta sẽ không còn vâng lời, không còn chịu sự kiểm soát của ta, lại nữa thân quyến còn xa hơn, vì vậy anh sẽ không làm như lời em nói đâu, anh sẽ thực hành đầy đủ phẩm hạnh của vị Sa-môn."

" Tuổi Già là yếu đuối - Tay chân chẳng vâng lời

Phá tan sự dõng mãnh- Làm sao mà hành Pháp".

Mặc người em than khóc, Ông đã đi đến gần Bậc Đạo Sư và cầu xin được xuất gia. Sau khi thành tựu nghi thức Thọ Đại Giới, đã sống gần Giáo Thọ Sư và Thầy Tế Độ năm mùa mưa. Sau khi làm lễ mãn mùa an cư, vị ấy đến gần Bậc Đạo Sư, đảnh lễ và hỏi rằng:

- Bạch Ngài, có bao nhiêu nhiệm vụ trong Giáo Pháp này?.

- Này Tỳ-khưu! Hai nhiệm vụ là nhiệm vụ nghiên cứu Kinh Điển và nhiệm vụ Minh Sát.

- Bạch Ngài, như thế nào là nhiệm vụ nghiên cứu Kinh Điển? Và như thế nào là nhiệm vụ Minh Sát?

- Tùy theo trí tuệ của mình mà học một, hai hay trọn vẹn Tam Tạng Kinh Điển, học thuộc lòng, đàm luận và tụng đọc như vậy gọi là nhiệm vụ nghiên cứu Kinh Điển. Đối với người có hạnh kiểm nhẹ nhàng, ưa thích nơi trú ngụ vắng vẻ, bắt đầu thiết lập sự biến hoại, điêu tàn của Tự Ngã, gia tăng sự kiên trì

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kiểm soát Minh Sát để đạt lấy quả vị A-La-Hán, như thế gọi là nhiệm vụ Minh Sát.

- Bạch Ngài! Vì con là người xuất gia khi tuổi đã già, không thể làm cho tròn đủ nhiệm vụ nghiên cứu Kinh Điển, nhưng có thể với nhiệm vụ Minh Sát, xin hãy dạy cho con Đề Mục Thiền .

Lúc bấy giờ, Bậc Đạo Sư đã dạy Đề Mục Thiền đưa đến sự Giải Thoát cuối cùng.

Sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư, Ngài thâu nhận thêm sáu mươi (60) vị Tỳ-khưu làm bạn đồng hành cùng mình ra đi. Đi được chặng đường một trăm hai mươi (120) do tuần, đã đến một ngôi làng tại biên thùy rất lớn, các Ngài đã vào đó để trì bình khất thực. Dân chúng khi nhìn thấy các vị Tỳ-khưu với y phục chỉnh tề, trong tâm phát khởi niềm hoan hỷ, họ cung thỉnh quý Ngài vào chỗ ngồi, sau khi quý Ngài đã ngồi xuống họ đã dâng cúng những vật thực thượng vị đến quý Ngài, sau đó đã bạch hỏi rằng:

- Bạch quý Ngài! Quý Ngài đang đi đến đâu vậy?,

- Này các cận sự, đến nơi được sự thuận lợi như ý.

Khi được nói đến như vậy, những người dân có trí đã hiểu rằng: "Các bậc khả kính này đang đi tìm kiếm chỗ trú ngụ để an cư mùa mưa" nên đã bạch rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

- Bạch các Ngài! Nếu các Ngài có thể trú lại tại nơi đây ba tháng an cư mùa mưa, chúng con sẽ được nâng đỡ để giữ gìn Quy Giới.

Các Ngài đã chấp nhận với suy nghĩ rằng: "Chúng ta sẽ dựa vào những Gia tộc này để vượt qua các cảnh giới".

IV. Manussā tesaṃ paṭiññaṃ gahetvā vihāraṃ paṭijaggitvā rattiṭṭhānadivāṭṭhānāni sampādetvā adaṃsu. Te nibaddhaṃ tameva gāmaṃ piṇḍāya pavisanti. Atha ne eko vejjo upasaṅkamitvā, "bhante, bahūnaṃ vasanaṭṭhāne aphāsukampi nāma hoti, tasmiṃ uppanne mayhaṃ katheyyātha, bhesajjaṃ karissāmī"ti pavāresi. Thero vassūpanāyikadivase te bhikkhū āmantetvā pucchi, "āvuso, imaṃ temāsaṃ katihi iriyāpathehi vītināmessathā"ti? "Catūhi, bhante"ti. "Kiṃ panetaṃ, āvuso, patirūpaṃ, nanu appamattehi bhavitabbaṃ"? "Mayañhi dharamānakassa buddhassa santikā kammaṭṭhānaṃ gahetvā āgatā, buddhā ca nāma na sakkā pamādena ārādhetuṃ, kalyāṇajjhāsayena te vo ārādhetabbā. Pamattassa ca nāma cattāro apāyā sakagehasadisā, appamattā hothāvuso"ti. "Kiṃ tumhe pana, bhante"ti? "Ahaṃ tīhi iriyāpathehi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vītināmessāmi, piṭṭhiṃ na pasāressāmi, āvuso"ti. "Sādhu, bhante, appamattā hothā"ti.

Atha therassa niddaṃ anokkamantassa paṭhamamāse atikkante majjhimamāse sampatte akkhirogo uppajji. Chiddaghaṭato udakadhārā viya akkhīhi assudhārā paggharanti. So sabbarattiṃ samaṇadhammaṃ katvā aruṇuggamane gabbhaṃ pavisitvā nisīdi. Bhikkhū bhikkhācāravelāya therassa santikaṃ gantvā, "bhikkhācāravelā, bhante"ti āhaṃsu. "Tena hi, āvuso, gaṇhatha pattacīvara"nti. Attano pattacīvaraṃ gāhāpetvā nikkhami. Bhikkhū tassa akkhīhi assūni paggharante disvā, "kimetaṃ, bhante"ti pucchiṃsu. "Akkhīni me, āvuso, vātā vijjhantī"ti. "Nanu, bhante, vejjena pavāritamhā, tassa kathemā"ti. "Sādhāvuso"ti te vejjassa kathayiṃsu. So telaṃ pacitvā pesesi. Thero nāsāya telaṃ āsiñcanto nisinnakova āsiñcitvā antogāmaṃ pāvisi. Vejjo taṃ disvā āha – "bhante, ayyassa kira akkhīni vāto vijjhatī"ti? "Āma, upāsakā"ti. "Bhante, mayā telaṃ pacitvā pesitaṃ, nāsāya vo telaṃ āsitta"nti? "Āma, upāsakā"ti. "Idāni kīdisa"nti? "Rujjateva upāsakā"ti. Vejjo "mayā ekavāreneva vūpasamanasamatthaṃ telaṃ pahitaṃ, kiṃ nu kho rogo na vūpasanto"ti cintetvā, "bhante,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nisīditvā vo telaṃ āsittaṃ, nipajjitvā"ti pucchi. Thero tuṇhī ahosi, punappunaṃ pucchiyamānopi na kathesi. So "vihāraṃ gantvā therassa vasanaṭṭhānaṃ olokessāmī"ti cintetvā – "tena hi, bhante, gacchathā"ti theraṃ vissajjetvā vihāraṃ gantvā therassa vasanaṭṭhānaṃ olokento caṅkamananisīdanaṭṭhānameva disvā sayanaṭṭhānaṃ adisvā, "bhante, nisinnehi vo āsittaṃ, nipannehī"ti pucchi. Thero tuṇhī ahosi. "Mā, bhante, evaṃ karittha, samaṇadhammo nāma sarīraṃ yāpentena sakkā kātuṃ, nipajjitvā āsiñcathā"ti punappunaṃ yāci. "Gaccha tvaṃ tāvāvuso, mantetvā jānissāmī"ti vejjaṃ uyyojesi. Therassa ca tattha neva ñātī, na sālohitā atthi, tena saddhiṃ manteyya? Karajakāyena pana saddhiṃ mantento "vadehi tāva, āvuso pālita, tvaṃ kiṃ akkhīni olokessasi, udāhu buddhasāsanaṃ? Anamataggasmiñhi saṃsāravaṭṭe tava akkhikāṇassa gaṇanā nāma natthi, anekāni pana buddhasatāni buddhasahassāni atītāni. Tesu te ekabuddhopi na pariciṇṇo, idāni imaṃ antovassaṃ tayo māse na nipajjissāmīti temāsaṃ nibaddhavīriyaṃ karissāmi. Tasmā te cakkhūni nassantu vā bhijjantu vā, buddhasāsanameva dhārehi, mā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cakkhūnī"ti bhūtakāyaṃ ovadanto imā gāthāyo abhāsi –

"Cakkhūni hāyantu mamāyitāni,
Sotāni hāyantu tatheva kāyo;
Sabbampidaṃ hāyatu dehanissitaṃ,
Kiṃ kāraṇā pālita tvaṃ pamajjasi.
"Cakkhūni jīrantu mamāyitāni,
Sotāni jīrantu tatheva kāyo;
Sabbampidaṃ jīratu dehanissitaṃ,
Kiṃ kāraṇā pālita tvaṃ pamajjasi.
"Cakkhūni bhijjantu mamāyitāni,
Sotāni bhijjantu tatheva kāyo;
Sabbampidaṃ bhijjatu dehanissitaṃ,
Kiṃ kāraṇā pālita tvaṃ pamajjasī"ti.

Evaṃ tīhi gāthāhi attano ovādaṃ datvā nisinnakova natthukammaṃ katvā gāmaṃ piṇḍāya pāvisi. Vejjo taṃ disvā "kiṃ, bhante, natthukammaṃ kata"nti pucchi. "Āma, upāsakā"ti. "Kīdisaṃ, bhante"ti? "Rujjateva upāsakā"ti. "Nisīditvā vo, bhante, natthukammaṃ kataṃ, nipajjitvā"ti. Thero tuṇhī ahosi, punappunaṃ pucchiyamānopi na

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kiñci kathesi. Atha naṃ vejjo, "bhante, tumhe sappāyaṃ na karotha, ajjato paṭṭhāya 'asukena me telaṃ pakka'nti mā vadittha, ahampi 'mayā vo telaṃ pakka'nti na vakkhāmī"ti āha. So vejjena paccakkhāto vihāraṃ gantvā tvaṃ vejjenāpi paccakkhātosi, iriyāpathaṃ mā vissajji samaṇāti.

"Paṭikkhitto tikicchāya, vejjenāpi vivajjito;

Niyato maccurājassa, kiṃ pālita pamajjasī"ti.

Imāya gāthāya attānaṃ ovaditvā samaṇadhammaṃ akāsi. Athassa majjhimayāme atikkante apubbaṃ acarimaṃ akkhīni ceva kilesā ca bhijjiṃsu. So sukkhavipassako arahā hutvā gabbhaṃ pavisitvā nisīdi.

Bhikkhū bhikkhācāravelāya āgantvā "bhikkhācārakālo, bhante"ti āhaṃsu. "Kālo, āvuso"ti? "Āma, bhante"ti. "Tena hi gacchathā"ti. "Kiṃ tumhe pana, bhante"ti? "Akkhīni me, āvuso, parihīnānī"ti. Te tassa akkhīni oloketvā assupuṇṇanettā hutvā, "bhante, mā cintayittha, mayaṃ vo paṭijaggissāmā"ti theraṃ samassāsetvā kattabbayuttakaṃ vattapaṭivattaṃ katvā gāmaṃ piṇḍāya pavisiṃsu. Manussā theraṃ adisvā, "bhante, amhākaṃ ayyo kuhi"nti

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pucchitvā taṃ pavattiṃ sutvā yāguṃ pesetvā sayaṃ piṇḍapātamādāya gantvā theraṃ vanditvā pādamūle parivattamānā roditvā, "bhante, mayaṃ vo paṭijaggissāma, tumhe mā cintayitthā"ti samassāsetvā pakkamiṃsu.

TỪ VỰNG:

Paṭiññaṃ : Sự hứa hẹn, nguyện vọng, sự bằng lòng, sự cho phép

Gahetvā : Cầm lấy, chấp giữ, nắm giữ

Vihāraṃ : Chỗ ngụ, tự viện, tịnh thất, trú xá, tăng xá

Paṭijaggitvā : Chăm sóc, chăm nom, nuôi dưỡng, sửa sang

Rattiṭṭhānadivāṭṭhānāni : Rattiṭṭhāna + divāṭṭhānāni

Rattiṭṭhāna : Chỗ ở ban đêm

Divāṭṭhānāni : Chỗ ở ban ngày

Sampādetvā : Cố gắng, hoàn tất, sửa soạn cho

Nibaddhaṃ : Điều hòa, liên tục, thường xuyên

Pavisanti. : Đi vào

Atha : Sau đó

Vejjo : Thầy thuốc, y sĩ , bác sĩ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Upasaṅkamitvā: Lại gần, đến gần

Bahūnaṃ : Nhiều, đông

Vasanaṭṭhāne : Vasana + ṭhāne : Cư ngụ nơi, sống ở nơi

Aphāsukampi : Bịnh hoạn, tình trạng đau yếu

Uppanne : Sanh lên, khởi sanh, mọc lên, phát sanh

Bhesajjaṃ : Dược phẩm, thuốc trị bịnh

Vassūpanāyikadivase : Vassa + upanāyika + divase

Upanāyika : Sự lại gần, sự chuyển đến

Āmantetvā : Kêu gọi, nói đến, mời, thỉnh

Katihi : Bao nhiêu

Iriyāpathehi : Oai nghi, cung cách

Vītināmessathā: Chờ đợi, tiêu khiển thời gian, sử dụng

Panetaṃ : Thực hiện, mang đến

Patirūpaṃ : Đúng, thích hợp, hợp lý, thích đáng

Nanu : Thật vậy, chắc vậy

Appamattehi : Thận trọng, chú ý, cẩn thận

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bhavitabbaṃ : Trở nên, trở thành

Dharamānakassa : Kéo dài, tiếp tục, ở ngụ

Santikā : Từ

Sakkā : Có thể được

Pamādena : Bê trễ, xấc xược, dể duôi, khinh suất, buông lung

Ārādhetuṃ : Mời, thỉnh, vừa lòng, đạt được, ân huệ

Kalyāṇajjhāsayena : Kalyāṇa + jhāsayena

Kalyāṇa : Sự tốt đẹp, sự hoàn hảo, người tốt

Ajjhāsayena : Sự cố ý, sự sắp đặt

Ārādhetabbā : Hài lòng, mới thắng được

Pamattassa : Sự say mê, lơ lửng, cẩu thả, không cẩn thận

Apāyā : Khổ cảnh, địa ngục

Sakagehasadisā: Sakageha + sadisā

Sakageha : Nhà riêng, nhà của mình

Sadisā : Bằng, ngang bằng, sự đồng đẳng, sự ngang nhau

Tīhi : Số 3

Piṭṭhiṃ : Cái lưng, phần trên, trên cao

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pasāressāmi : Nằm dài ra, rải ra, bày ra, cho đem ra bán

Atha : Rồi đến, cùng , là , và, với,

Anokkamantassa : Na + okkamantassa

Okkamantassa : Đi vào, rơi vào

Paṭhamamāse : Tháng thứ nhất

Atikkante : Vượt qua, vượt khỏi

Majjhimamāse : Tháng giữa

Sampatte : Thành tựu, đạt đến

Akkhirogo : Mắt bị bịnh, đau mắt

Uppajji. : Sinh ra, nổi lên

Chiddaghaṭato : Chidda + ghaṭato

Chidda : Cái lổ, sự lỗi lầm, sự hư hao, kẻ hở, đường nứt

Ghaṭato : Cái chậu, cái bình nước

Udakadhārā : Udaka + dhārā

Udaka : Nước

Dhārā : Dòng suối, dòng nước, trận mưa rào, lưỡi gươm

Assudhārā : Nước mắt như mưa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paggharanti : Chảy tới, nhỏ ra, chảy từng giọt, rỉ từng giọt

Sabbarattiṃ : Trọn đêm

Samaṇadhammaṃ: Sa-môn Pháp

Aruṇuggamane : Aruṇa + uggamane:

Aruṇa : Hừng đông, rạng đông, màu hung hung đỏ

Uggamane : Tăng lên, đi lên

Gabbhaṃ : Trong lòng, trong bụng, trong phòng

Pavisitvā : Đi vào, đi vô trong

Nisīdi : Ngồi

Bhikkhācāravelāya : Bhikkhācāra + velāya

Bhikkhācāra : Sự đi khất thực

Velāya : Thì giờ, bờ mê, ranh giới, giới hạn

Pattacīvara : Y bát

Nikkhami : Đi khỏi, đi ra từ nhà

Vātā : Gió

Vijjhantī : Bắn , đục xoi, thủng lổ

Telaṃ : Dầu, thuốc bằng mỡ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pacitvā : Nấu chín

Pesesi : Gởi đi, gởi đến, cần dùng

Nāsāya : Lỗ mũi

Āsiñcanto : Rãi lên , tưới lên, xối lên, nhỏ vào

Nisinnakova : Ngồi

Antogāmaṃ : Bên trong làng

Pāvisi : Đi vào, đi vô

Ayyassa : Ông, Ngài, người cao quý

Āsitta : Đổ lên, tưới lên, nhỏ vào

Idāni : Bây giờ

Kīdisa : Như thế nào

Ekavāreneva : Một lần

Vūpasamanasamatthaṃ : Vūpasamana + samatthaṃ

Vūpasamana : Cứu trợ, ngạt thở, chấm dứt

Samatthaṃ : Có thể, khéo léo

Pahitaṃ : Đã gởi đi

Vūpasanto : Sự tịnh chỉ, thanh vắng, yên lặng, làm cho đỡ khổ

Nipajjitvā : Nằm xuống, nằm ngủ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tuṇhī : Làm thinh, nín lặng

Punappunaṃ : Lặp đi lặp lại

Olokessāmī : Nhìn xem, xem xét, tìm kiếm, chờ đợi

Vissajjetvā : Đáp lời, phân phát, gởi đi, xài phí, thả ra, từ giã

Caṅkamananisīdanaṭṭhānameva : Caṅkamana + nisīdana + ṭhānameva

Caṅkamana : Con đường đi kinh hành

Nisīdana : Tấm tọa cụ, tấm trải để ngồi

Sayanaṭṭhānaṃ : Chỗ nằm ngủ, chỗ nằm

Adisvā : Đã không thấy

Nisinnehi : Ngồi

Nipannehī : Nằm

Mā, : Đừng, không nên

Sarīraṃ : Thân thể

Yāpentena : Nuôi dưỡng, giữ vững, hỗ trợ cuộc sống

Sakkā : Có thể

Kātuṃ : Làm

Nipajjitvā : Nằm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Āsiñcathā : Nhỏ thuốc

Yāci : Cầu xin, nài xin

Mantetvā : Thảo luận, hỏi ý kiến, bàn cãi, tham khảo

Jānissāmī : Hiểu biết, tìm ra, biết được

Uyyojesi : Xúi giục ai, giải tán, tống đi, gởi đi

Sālohitā : Quan hệ máu mủ

Karajakāyena : Xác thân bất tịnh , được sinh ra từ tạp chất

Udāhu : Hoặc, hay là

Anamataggasmiñhi : Anamatagga + asmiñhi

Anamatagga : Việc không biết được khởi thủy

Saṃsāravaṭṭe : Vòng luân hồi

Akkhikāṇassa : Mắt bị đui mù

Gaṇanā : Con số, phép toán

Anekāni : Nhiều, khác nhau

Buddhasatāni : 100 Đức Phật

Buddhasahassāni : 1.000 Đức Phật

Atītāni : Quá khứ, cái đã qua

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paricinṇo : thực hành, thói quen, hầu hạ, tích trữ

Nibaddha : Điều hòa, liên tục, thường xuyên, khẩn cấp

Vīriyaṃ : Tinh tấn, cố gắng

Nassantu : Bị tiêu diệt, mất đi

Bhijjantu : Bị bể, bị phá tan

Dhārehi : Mang, cầm, núi, đeo, nắm giữ

Bhūtakāyaṃ : Tấm thân này, sinh ra từ những yếu tố

Ovadanto : Ban huấn từ, nhắc nhở cho, quở trách

Hāyantu : Thối giảm, giảm sút

Mamāyitāni : Mến yêu, bị dính líu

Sotāni : Đôi tai, hai lỗ tai

Dehanissitaṃ : Có liên hệ đến thân thể

Kāraṇā : Tra tấn, hình phạt

Pamajjasi : Bị đầu độc, không cần đến, sự bê trễ, bỏ phế

Jīrantu : Trở nên già, hao mòn

Bhijjantu : Bê trễ, tan tành

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Natthukammaṃ: Liệu pháp thông mũi bằng ống chứa thuốc

Sappāyaṃ : Điều thích hợp, thuận lợi, có ích, bổ khỏe

Ajjato : Hôm nay

Paṭṭhāya : Khởi sự, bắt đầu từ, kể từ

Asukena : Như vầy như vầy

Vadittha : Nói

Vakkhāmī : Sẽ nói

Paccakkhāto : Chối từ, từ bỏ, bỏ luôn, chối cãi, không nhận

Iriyāpathaṃ : Oai nghi, phong cách

Vissajji : Từ bỏ, đáp lời, phân phát

Paṭikkhitto : Bị từ chối, từ chối, phản đối

Tikicchāya : Thuật chữa bịnh, tập sự y khoa

Vivajjito; : Tránh xa, dứt bỏ, bỏ đi

Niyato : Cố định, chắc chắn, tự kiểm soát, ôn hòa

Maccurājassa : Diêm Chúa

Akāsi : Đã làm, đã hành động, đã biểu diễn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Majjhimayāme : Nửa đêm

Atikkante : Vượt qua, vượt khỏi

Apubbaṃ : Không trước, không có trước

Acarimaṃ : Không sau, không có sau, không ở sau cùng

Kilesā : Phiền não

Bhijjiṃsu : Bị phá tan, bị bể

Sukkhavipassako : (Sukkha + vipassaka)

Sukkha : Sự khô khan, thô tháo

Vipassaka : Phú cho do sự quán xét, thành tựu bởi sự quán xét

Arahā : Bậc A-la-hán

Hutvā (Bhavati) : Trở thành

Bhikkhācāravelāya : (Bhikkhā + cāra + velā) Đến thời đi khất thực

Bhikkhācārakālo: (Bhikkhā + cāra + kālo) Đến thời đi khất thực parihīnānī ; Tiêu hoại, hư hoại, rớt ra khỏi, bần cùng, thiếu thốn

Assupuṇṇanettā: Assu + puṇṇa + nettā

Assu : Nước mắt

Puṇṇa : Đầy, tràn đầy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nettā : Con mắt

Paṭijaggissāmā : Chăm sóc, chăm nom, nuôi dưỡng

Samassāsetvā : Làm cho nhẹ bớt, làm vơi bớt, làm cho đỡ khát

Kattabbayuttakaṃ : Kattabba + yuttakaṃ

Kattabba : Cần phải làm

Yuttakaṃ : Phù hợp

Pavattiṃ : Sự ngẫu nhiên, sự xảy ra, tin tức

Yāguṃ : Cháo, gần như cơm nhão

Pesetvā : Gởi đi, cần dùng, gởi đến

Sayaṃ : Tự thân, bản thân, chính mình

Pādamūle : Dưới bàn chân

Parivattamānā : Lăn, quay tròn

Roditvā : La ó, khóc than

DỊCH NGHĨA:

Sau khi đã được sự chấp thuận của các Ngài, mọi người đã cho sửa chữa một Tịnh Xá, sửa soạn chỗ ở dùng cho ban ngày và chỗ ở dành cho ban đêm. Các Ngài thường xuyên đi vào khu làng đó để khất thực.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sau đó, có một vị thầy thuốc lại gần Quý Ngài và yêu cầu rằng:

- Kính Bạch Quý Ngài! Khi trú ngụ ở một nơi đông đúc như thế này là sẽ có bịnh hoạn, khi nào phát sanh hãy bảo cho con, con sẽ dâng dược phẩm trị bịnh.

Ngày gần đến mùa an cư, Trưởng Lão đã cho mời tất cả các vị Tỳ-khưu đó lại và hỏi rằng:

- Này các Hiền Hữu! Trong ba tháng an cư này sẽ sử dụng bao nhiêu oai nghi?.

- Bạch Ngài! Bốn oai nghi.

- Tại sao lại thực hiện như vậy ? Có thích hợp không này Chư Hiền Hữu, hãy trở nên thận trọng hơn.

- Khi chúng ta đi đến đây, chúng ta đã mang theo đề mục Thiền từ Bậc Đạo Sư, những ân huệ đó chúng ta không thể buông lung, chúng ta hãy thành tựu những điều tốt đẹp hoàn hảo ấy. Sự buông lung ngang bằng với những ngôi nhà của chúng ta tức là bốn cảnh khổ, này các Hiền Hữu, chớ có dễ duôi.

- Còn Ngài thì sao, Bạch Ngài ?.

- Này các Hiền Hữu! Ta sẽ giữ ba oai nghi, lưng của ta sẽ không nằm trải dài ra (ngăn oai nghi nằm)" , "Lành Thay! Bạch Ngài, chớ có phóng dật.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thế rồi qua khỏi tháng thứ nhất, giấc ngủ đã không đến với Trưởng Lão, đến tháng thứ hai thì bịnh đau mắt đã phát sanh. Từ hai mắt, nước mắt như mưa tuôn tràn ví như dòng nước tuôn thành dòng từ một đường nứt của cái chậu nước.

Thế nhưng, trọn đêm Ngài vẫn thực hành Sa-Môn Pháp, cho đến khi những tia sáng bình minh xuất hiện, Ngài mới vào ngồi trong phòng. Đến thời điểm để đi trì bình khất thực, Chư Tỳ-khưu đã đi đến gần Trưởng Lão và thỉnh rằng:

- Bạch Ngài, đã đến thời đi khất thực.

- Vậy thì, này các Hiền Hữu! Hãy lấy Y Bát.

Ngài cũng tự mình nắm lấy Y Bát ra đi. Lúc đó, Chư Tỳ-khưu đã nhìn thấy nước mắt đang chảy ra từ đôi mắt của Ngài liền hỏi rằng:

- Bạch Ngài, Ngài làm sao vậy ?

- Này Chư Hiền Hữu! Gió đã thổi vào đôi mắt của ta.

- Bạch Ngài, thật vậy, chúng ta có lời cầu thỉnh từ vị thầy thuốc, chúng tôi sẽ gọi ông ấy ?

- Lành thay, này Chư Hiền Hữu.

Thế là họ thông báo đến cho vị thầy thuốc. Vị thầy thuốc đã gởi đến loại thuốc mỡ đã được nấu chín.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Trưởng Lão vẫn giữ nguyên tư thế ngồi và nhỏ thuốc vào hai lỗ mũi, sau khi nhỏ thuốc xong Ngài đi vào trong ngôi làng. Vị thầy thuốc trông thấy Ngài đã hỏi rằng:

- Bạch Ngài! Có thật vậy không khi gió đã vào đôi mắt của Ngài?.

- Đúng rồi, này cận sự nam.

- Bạch Ngài, thuốc mỡ đã được nấu chín mà con gởi đến Ngài, Ngài có nhỏ thuốc mỡ vào mũi không?

- Vâng, này cận sự nam.

- Bây giờ như thế nào rồi ạ?

- Vẫn như thế, này cận sự nam!.

Vị thầy thuốc nghĩ rằng: "Thuốc mà ta đã gởi đi có thể chấm dứt chỉ sau một lần, tại sao bịnh của Ngài vẫn không thuyên giảm" rồi ông hỏi rằng:

- Bạch Ngài, Ngài đã ngồi khi nhỏ thuốc hay là đã nằm?

Trưởng Lão đã làm thinh không nói gì mặc dù câu hỏi được lặp đi lặp lại. Vị thầy thuốc nghĩ rằng: "Ta đến Chùa, xem qua chỗ trú ngụ của vị Trưởng Lão này", rồi nói rằng:

- Thôi được, xin Ngài hãy về đi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sau khi từ giã Trưởng Lão, vị ấy đã đi đến chùa để xem qua chỗ trú ngụ của Trưởng Lão, khi đến nơi, vị ấy đã nhìn thấy con đường đi kinh hành và tọa cụ trải ngồi nhưng đã không nhìn thấy chỗ nằm, mới hỏi rằng:

- Bạch Ngài, Ngài đã ngồi để nhỏ thuốc hay nằm?

Trưởng Lão vẫn làm thinh. Vị thầy thuốc đã yêu cầu nhiều lần:

- Bạch Ngài, chớ có nên làm như vậy, Sa Môn Pháp có thể thực hành khi thân thể được nuôi dưỡng, xin Ngài hãy nằm xuống để nhỏ thuốc.

- Cận sự hãy về đi, ta sẽ biết làm gì sau khi thảo luận .

Trưởng Lão chia tay người thầy thuốc. Lúc bấy giờ, thân quyến của Trưởng Lão tại đó không có, thân bằng máu thịt cũng không có thì thảo luận cùng ai.

Thế rồi Ngài tự tranh luận với mình rằng: "Này Hiền Hữu Pāla, hãy tự nói đi, tìm kiếm đôi mắt của Hiền Hữu hay là Giáo Pháp của Đức Phật? Việc không biết được khởi thủy của vòng luân hồi giống như sống cảnh đui mù trải qua thời gian dài nhiều cả hàng trăm (100) Đức Phật hay cả hàng ngàn (1000) Đức Phật quá khứ. Ngươi không tích trữ bằng một Đức Phật, bây giờ ba tháng của mùa an cư này sẽ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

không nằm, ba tháng này sẽ nỗ lực tinh tấn. Cho dù đôi mắt này có bị hủy hoại, có bị nổ tung ra thì hãy nắm giữ lấy Giáo Pháp của Đức Phật chứ không nên giữ đôi mắt".

Để nhắc nhở cho chính bản thân mình, Ngài đã ngâm lên kệ ngôn này:

" Đôi mắt kia, yêu thương dẫu có mù
Đôi tai nọ cho dù không nghe thấy
Và tất cả thân này dù hủy hại
Giống tra tấn! Pāla không bê trễ!"

" Đôi mắt kia, yêu thương dẫu có già
Đôi tai nọ cho dù giờ nghễnh ngãng
Và tất cả thân này giờ cằn cỗi
Giống tra tấn, Pāla không bê trễ"

" Đôi mắt kia, yêu thương dẫu tan tành
Đôi tai nọ tan tành không nghe thấy
Và tất cả thân này dù hủy diệt
Giống tra tấn! Pāla không bê trễ"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sau khi tự giáo huấn mình bằng ba kệ ngôn này, Ngài vẫn ngồi như vậy nhỏ thuốc, sau đó thì đi vào làng khất thực. Vị thầy thuốc đã nhìn thấy Ngài và hỏi rằng:

- Bạch Ngài, Ngài có nhỏ thuốc không ?.

- Có, này cận sự nam.

- Ngài thấy cảm giác như thế nào ?

- Vẫn như vậy, này cận sự nam.

- Khi nhỏ thuốc, Ngài đã nằm để nhỏ hay ngồi?

Trưởng Lão im lặng không nói một lời nào dù đã được hỏi đi hỏi lại nhiều lần. Đến đây, người thầy thuốc đã nói:

- Bạch Ngài, điều thích hợp Ngài đã không làm, kể từ ngày hôm nay, xin Ngài hãy đừng nói đã dùng thuốc đã nấu chín của tôi như vầy...như vầy nữa,

Trưởng Lão đáp rằng:

- Tôi sẽ không nói đã dùng thuốc của cận sự

Trưởng Lão đã về Chùa sau khi bị vị thầy thuốc từ chối chữa bịnh, Ngài nghĩ thầm: "Ngươi đã bị thầy thuốc từ chối, Bậc Sa Môn không được từ bỏ Oai Nghi - Thuật chữa bịnh, đã thẳng thừng từ chối

Vị Lương Y , đành đoạn bỏ đi xa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Diêm Chúa kia chắc chắn tìm về

Pāla hỡi! Đừng để duôi bê trễ!"

Sau khi đã tự giáo huấn mình bằng kệ ngôn này, Ngài đã thực hành Sa Môn Pháp.

Qua giữa đêm, không trước không sau hai mắt và Phiền Não của Ngài đồng thời bị phá hủy. Sau khi đã trở thành Bậc Lậu Tận A-la-hán, Ngài đã đi vào phòng ngồi xuống.

Đến giờ đi khất thực, các vị Tỳ-khưu vào thông báo với Ngài rằng:

- Bạch Ngài, đã đến giờ đi khất thự.

- Này các Hiền Hữu, đã đến thời .

- Thưa vâng, bạch Ngài.

- Vậy thì hãy đi đi.

- Còn Ngài thì sao, Bạch Ngài.

- Này các Hiền Hữu, mắt của ta đã bị tiêu hoại rồi.

Chư Tỳ-khưu nhìn vào đôi mắt của Ngài, nước mắt lưng tròng đã nói:

- Bạch Ngài, Ngài không phải suy nghĩ, chúng tôi sẽ chăm sóc cho Ngài.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sau khi thực hiện những việc phù hợp cho Trưởng Lão vơi bớt, Chư Tăng đã cầm lấy Y Bát vào làng khất thực. Mọi người không nhìn thấy Trưởng Lão đã hỏi rằng:

- Bạch Quý Ngài! Bậc thầy khả kính của chúng con đâu không ?

Sau khi được nghe lại những chuyện đã qua, mọi người đã gởi cháo loãng cho Ngài, và tự thân mang những vật thực đến, sau khi đảnh lễ dưới chân Ngài, mọi người nằm lăn ra khóc than, sau đó an ủi cho Ngài vơi nhẹ trong lòng:

- Bạch Ngài, chúng con sẽ chăm sóc cho Ngài, xin Ngài đừng có bận tâm suy nghĩ".

V. Tato paṭṭhāya nibaddhaṃ yāgubhattaṃ vihārameva pesenti. Theropi itare saṭṭhi bhikkhū nirantaraṃ ovadati. Te tassovāde ṭhatvā upakaṭṭhāya pavāraṇāya sabbeva saha paṭisambhidāhi arahattaṃ pāpuṇiṃsu. Te vuṭṭhavassā ca pana satthāraṃ daṭṭhukāmā hutvā theramāhaṃsu, "bhante, satthāraṃ daṭṭhukāmamhā"ti. Thero tesaṃ vacanaṃ sutvā cintesi – "ahaṃ dubbalo, antarāmagge ca amanussapariggahitā aṭavī atthi, mayi etehi saddhiṃ gacchante sabbe kilamissanti, bhikkhampi labhituṃ na sakkhissanti, ime

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

puretarameva pesessāmī"ti. Atha ne āha – "āvuso, tumhe purato gacchathā"ti. "Tumhe pana bhante"ti? "Ahaṃ dubbalo, antarāmagge ca amanussapariggahitā aṭavī atthi, mayi tumhehi saddhiṃ gacchante sabbe kilamissatha, tumhe purato gacchathā"ti. "Mā, bhante, evaṃ karittha, mayaṃ tumhehi saddhiṃyeva gamissāmā"ti. "Mā vo, āvuso, evaṃ ruccittha, evaṃ sante mayhaṃ aphāsukaṃ bhavissati, mayhaṃ kaniṭṭho pana tumhe disvā pucchissati, athassa mama cakkhūnaṃ parihīnabhāvaṃ āroceyyātha, so mayhaṃ santikaṃ kañcideva pahiṇissati, tena saddhiṃ āgacchissāmi, tumhe mama vacanena dasabalañca asītimahāthere ca vandathā"ti te uyyojesi.

Te theraṃ khamāpetvā antogāmaṃ pavisiṃsu. Manussā te disvā nisīdāpetvā bhikkhaṃ datvā "kiṃ, bhante, ayyānaṃ gamanākāro paññāyatī"ti? "Āma, upāsakā, satthāraṃ daṭṭhukāmamhā"ti. Te punappunaṃ yācitvā tesaṃ gamanachandameva ñatvā anugantvā paridevitvā nivattiṃsu. Tepi anupubbena jetavanaṃ gantvā satthārañca asītimahāthere ca therassa vacanena vanditvā punadivase yattha therassa kaniṭṭho vasati, taṃ vīthiṃ piṇḍāya pavisiṃsu. Kuṭumbiko te

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sañjānitvā nisīdāpetvā katapaṭisanthāro "bhātikatthero me, bhante, kuhi"nti pucchi. Athassa te taṃ pavattiṃ ārocesuṃ. So taṃ sutvāva tesaṃ pādamūle parivattento roditvā pucchi – "idāni, bhante, kiṃ kātabba"nti? "Thero ito kassaci āgamanaṃ paccāsīsati, tassa gatakāle tena saddhiṃ āgamissatī"ti. "Ayaṃ me, bhante, bhāgineyyo pālito nāma, etaṃ pesethā"ti. "Evaṃ pesetuṃ na sakkā, magge paripantho atthi, taṃ pabbājetvā pesetuṃ vaṭṭatī"ti. "Evaṃ katvā pesetha, bhante"ti. Atha naṃ pabbājetvā aḍḍhamāsamattaṃ pattacīvaraggahaṇādīni sikkhāpetvā maggaṃ ācikkhitvā pahiṇiṃsu.

So anupubbena taṃ gāmaṃ patvā gāmadvāre ekaṃ mahallakaṃ disvā, "imaṃ gāmaṃ nissāya koci āraññako vihāro atthī"ti pucchi. "Atthi, bhante"ti. "Ko nāma tattha vasatī"ti? "Pālitatthero nāma, bhante"ti. "Maggaṃ me ācikkhathā"ti. "Kosi tvaṃ, bhante"ti? "Therassa bhāgineyyomhī"ti. Atha naṃ gahetvā vihāraṃ nesi. So theraṃ vanditvā aḍḍhamāsamattaṃ vattapaṭivattaṃ katvā theraṃ sammā paṭijaggitvā, "bhante, mātulakuṭumbiko me tumhākaṃ āgamanaṃ paccāsīsati, etha, gacchāmā"ti āha. "Tena hi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

imaṃ me yaṭṭhikoṭiṃ gaṇhāhī"ti. So yaṭṭhikoṭiṃ gahetvā therena saddhiṃ antogāmaṃ pāvisi. Manussā theraṃ nisīdāpetvā "kiṃ, bhante, gamanākāro vo paññāyatī"ti pucchiṃsu. "Āma, upāsakā, gantvā satthāraṃ vandissāmī"ti. Te nānappakārena yācitvā alabhantā theraṃ uyyojetvā upaḍḍhapathaṃ gantvā roditvā nivattiṃsu. Sāmaṇero theraṃ yaṭṭhikoṭiyā ādāya gacchanto antarāmagge aṭaviyaṃ kaṭṭhanagaraṃ nāma therena upanissāya vuṭṭhapubbaṃ gāmaṃ sampāpuṇi, so gāmato nikkhamitvā araññe gītaṃ gāyitvā dārūni uddharantiyā ekissā itthiyā gītasaddaṃ sutvā sare nimittaṃ gaṇhi. Itthisaddo viya hi añño saddo purisānaṃ sakalasarīraṃ pharitvā ṭhātuṃ samattho nāma natthi. Tenāha bhagavā –

"Nāhaṃ, bhikkhave, aññaṃ ekasaddampi samanupassāmi, yaṃ evaṃ purisassa cittaṃ pariyādāya tiṭṭhati, yathayidaṃ, bhikkhave, itthisaddo"ti (a. ni. 1.2).

Sāmaṇero tattha nimittaṃ gahetvā yaṭṭhikoṭiṃ vissajjetvā "tiṭṭhatha tāva, bhante, kiccaṃ me atthī"ti tassā santikaṃ gato. Sā taṃ disvā tuṇhī ahosi. So tāya saddhiṃ sīlavipattiṃ pāpuṇi. Thero cintesi – "idāneva eko gītasaddo suyyittha. So ca kho itthiyā saddo chijji,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sāmaṇeropi cirāyati, so tāya saddhiṃ sīlavipattiṃ patto bhavissatī"ti. Sopi attano kiccaṃ niṭṭhāpetvā āgantvā "gacchāma, bhante"ti āha. Atha naṃ thero pucchi – "pāpojātosi sāmaṇerā"ti. So tuṇhī hutvā therena punappunaṃ puṭṭhopi na kiñci kathesi. Atha naṃ thero āha – "tādisena pāpena mama yaṭṭhikoṭiggahaṇakiccaṃ natthī"ti. So saṃvegappatto kāsāyāni apanetvā gihiniyāmena paridahitvā, "bhante, ahaṃ pubbe sāmaṇero, idāni panamhi gihī jāto, pabbajantopi ca svāhaṃ na saddhāya pabbajito, maggaparipanthabhayena pabbajito, etha gacchāmā"ti āha. "Āvuso, gihipāpopi samaṇapāpopi pāpoyeva, tvaṃ samaṇabhāve ṭhatvāpi sīlamattaṃ pūretuṃ nāsakkhi, gihī hutvā kiṃ nāma kalyāṇaṃ karissasi, tādisena pāpena mama yaṭṭhikoṭiggahaṇakiccaṃ natthī"ti āha. "Bhante, amanussupaddavo maggo, tumhe ca andhā apariṇāyakā, kathaṃ idha vasissathā"ti? Atha naṃ thero, "āvuso, tvaṃ mā evaṃ cintayi, idheva me nipajjitvā marantassāpi aparāparaṃ parivattantassāpi tayā saddhiṃ gamanaṃ nāma natthī"ti vatvā imā gāthā abhāsi –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Handāhaṃ hatacakkhusmi,
kantāraddhānamāgato;
Seyyamāno na gacchāmi, natthi bāle sahāyatā.
"Handāhaṃ hatacakkhusmi,
kantāraddhānamāgato;
Marissāmi no gamissāmi, natthi bāle
sahāyatā"ti.

TỪ VỰNG:

Tato : Kể từ đó, từ đây, vì vậy

Paṭṭhāya : Khởi sự với, trở về sau

Nibaddhaṃ : Điều hòa liên tục, thường xuyên

Yāgubhattaṃ : Cơm cháo, vật thực

Nirantaraṃ : Luôn luôn, liên tục, không ngừng nghĩ

Tassovāde : Tassa + ovāde

Ṭhatvā : Đã đứng

Upakaṭṭhāya : Gần , kế bên

Pavāraṇāya : Sự mời, yêu cầu, lễ Tự Tứ sau khi Chư Tăng ra hạ

Saha : Và, với, luôn cả, chung lại

Paṭisambhidāhi : Tuệ Phân Tích

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pāpuṇiṃsu : Đến nơi, đắc Đạo Giác Ngộ

Vuṭṭhavassā (Vutthavassā) : Trải qua mùa an cư

Daṭṭhukāmā : Daṭṭhu + kāmā : Mong muốn sẽ vấn an

Dubbalo : Ốm yếu, yếu sức,

Antarāmagge : Giữa đường

Amanussapariggahitā : (Amanussa + pariggahitā)

Amanussa : Phi Nhân

Pariggahitā : Chiếm cứ, làm chủ, nhận lấy vật sở hữu

Aṭavī : Người rừng, bộ lạc hoang dã, cư dân trong rừng

Kilamissanti : Sẽ mệt mỏi

Bhikkhampi : Vật thực

Labhituṃ : Nhận được

Puretarameva : Trước hơn ai hết, trước nhất, sớm nhất

Sante : Yên tịnh, thái bình, mệt mỏi , mệt nhọc

Santikaṃ : Gần, kế cận, hiện diện

Kañcideva : Một ai đó

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pahiṇissati : Sẽ gởi

Dasabalañca : Đấng Thập Lực

Asītimahāthere: 80 Vị Đại Trưởng Lão

Uyyojesi : Giải tán, xúi dục ai, tống, gởi đi, chia tay

Khamāpetvā : Xin lỗi

Gamanākāro : Gamana + ākāro

Gamana : Đang đi, đang bách bộ, tiến trình, quá trình

Ākāro : Cử chỉ, điệu bộ, hình dáng, phong thái, cách thức

Paññāyatī : Xuất hiện, rõ ràng , hiển nhiên

Gamanachandameva : Gamana + chandameva: Mong ước lên đường

Anugantvā : Theo vào, nhập vào

Paridevitvā : Khóc than, rên rỉ

Nivattiṃsu : Quay trở lại, quay đi, dừng lại, dừng bước

Anupubbena : Tuần tự, thứ lớp, tiếp tục, từ từ

Punadivase : Ngày hôm sau

Sañjānitvā : Nhìn nhận, nhận thức, hiểu rõ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Katapaṭisanthāro : Kata + paṭisanthāro

Kata : Đã làm xong, đã làm

Paṭisanthāro : Sự tiếp rước, ân cần tiếp đón

Bhātikatthero : Bhātika +thero : Sư Huynh Trưởng Lão

Kātabba : Cần được làm, nên làm, phận sự phải làm

Bhāgineyyo : Cháu trai

Paripantho : Sự hiểm nghèo, sự ngăn trở

Vaṭṭati : Thích hợp, phù hợp

Aḍḍhamāsamattaṃ: Aḍḍhamāsa + matta

Aḍḍhamāsa : Nửa tháng

Matta : Độ chừng, ước chừng

Pattacīvaraggahaṇādīni: (Patta + cīvara + gahaṇa + ādīni) Trước hết mang y bát

Sikkhāpetvā : Học tập

Anupubbena : Từ từ, tuần tự, thứ lớp

Patvā : Đã đến nơi, đã được

Gāmadvāre : Cổng làng

Āraññako : Vị Tỳ-khưu ẩn lâm, người sống trong rừng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Aḍḍhamāsamattaṃ : Ước chừng nửa tháng

Vattapaṭivattaṃ : Tất cả các nhiệm vụ

Sammā : Chánh, đúng, hoàn toàn, toàn thiện, trọn vẹn

Mātulakuṭumbiko : Mātula + kuṭumbiko

Mātula : Anh hoặc em trai của mẹ

Paccāsīsati : Mong chờ, mong đợi

Yaṭṭhikoṭiṃ : Cuối đầu cây gậy hay cái cán

Nānappakārena: Nhiều lần

Alabhantā : Không được, không nhận được

Upaḍḍhapathaṃ : Upaḍḍha + pathaṃ

Upaḍḍha : Phân nửa, nửa

Pathaṃ : Con đường, đường đi

Ādāya : Lấy, mang đi, bám lấy

Aṭaviyaṃ : Cánh rừng

Kaṭṭhanagaraṃ : Kaṭṭhanagara (tên ngôi chùa)

Upanissāya : Nương theo, nương tựa, dựa vào

Vuṭṭhapubbaṃ (Vuṭṭhapubbaṃ): Đã trú trước đây

Sampāpuṇi : Đạt đến, đạt được, đáp ứng với

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nikkhamitvā : Đi ra khỏi, vượt qua, đi khỏi từ nhà, xuất gia

Araññe : Khu rừng

Gītaṃ : Ca hát

Gāyitvā : Ca hát, hát

Dārūni : Bụi cây

Uddharantiyā : Mọc lên, kéo lên, kéo ra, vang lên

Ekissā : Người phụ nữ độc thân

Itthiyā : Người nữ, phụ nữ

Gītasaddaṃ : Âm thanh bài hát, lời bài hát

Sare : Âm thanh

Nimittaṃ : Sự ra dấu, tướng trạng, ấn tướng, dấu hiệu

Aññe : Cái khác, vật khác

Saddo : Âm thanh

Purisānaṃ : Người nam

Sakalasarīraṃ : Sakala + sarīraṃ

Sakala : Trọn vẹn, tất cả

Sarīraṃ : Thân thể

Pharitvā : Biến mãn, thấm vào, sự tràn ra

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ṭhātuṃ : Đứng, ngự trị

Samattho : Có thể, khéo léo

Nāhaṃ (Na + ahaṃ) : Ta không...

Samanupassāmi: Thấy, trông rõ, nhận thấy

Cittaṃ : Tâm

Pariyādāya : Gom lại, xâm chiếm

Yathayidaṃ : Giống như, như là

Vissajjetvā : Đáp lời, phân phát, trừ bỏ, thả ra, phóng ra

Kiccaṃ : Phận sự, công việc, việc phải làm

Santikaṃ : Gần, hiện diện, kế đó

Sīlavipattiṃ : Hoại giới, phá giới

Pāpuṇi : Đến nơi, đắc đạo, Giác Ngộ

Idāneva : Bây giờ

Suyyittha. : Nghe

Chijji : Cắt đứt, cắt ngang, chặt đứt

Cirāyati : Trì hoãn, làm cho lâu

Patto : Đi đến, đắc được, đạt đến

Pāpojātosi : (Pāpo + jāta): Sanh khởi điều ác

Puṭṭhopi : Được hỏi đến

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tādisena : (Tvaṃ + disa): Giống như ngươi

Pāpena : Tội lỗi, ác xấu, hành ác, người xấu

Saṃvegappatto : (Saṃvega + patto)

Saṃvega : Sự lo âu, sự cảm động, sự kích thích

Kāsāyāni : Y Casa

Apanetvā : Lấy đi, dời đi, cởi bỏ

Gihiniyāmena : Gihī + niyāmena

Gihī : Người thế tục, người tại gia

Niyāmena : Cố định nhất định

Paridahitvā : Mặc đồ vào, tự mặc y phục, để lên mình

Sīlamattaṃ : Sīlam + mattaṃ

Mattaṃ : Say mê, đầy sự vui thích, hãnh diện với, tự phụ

Pūretuṃ : Làm đầy, làm cho đầy đủ, làm cho hoàn thành

Kalyāṇaṃ : Sự tốt đẹp, sự hoàn hảo, thiện nhân, người tốt

Amanussupaddavo : Amanussa + upaddavo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Upaddavo : Bất hạnh, buồn rầu, nguy khốn

Andhā : Mù mắt, tối đui

Apariṇāyakā : (A + pariṇāyakā)

Pariṇāyakā :Người hướng dẫn, nhà tư vấn, nhà lãnh đạo

Marantassāpi : Có thể chờ chết

Aparāparaṃ :Liên tục, lên và xuống, trong và trên

Parivattantassāpi :(Parivattanta + assa) Có thể lăn lộn

Assa : Có thể

Gamanaṃ : Tiến trình, giải trình, đang đi, cuộc hành trình

Handāhaṃ : Handa + ahaṃ

Handa : Vậy thì, bây giờ đây, thế nên

Hatacakkhusmi : Hata + cakkhusmi

Hata : Bị giết, bị thương, bị phá hủy

Kantāraddhānamāgato: (Kantāra + addhāna + m + āgato)

Kantāra : Rừng rú hoang vu, đường đồng cát, sa mạc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Addhāna :Đường dài, lâu dài, đường xa xăm

Seyyamāno :Seyya + māno

Seyya :Sự nằm, nằm nghỉ, sự tốt hơn, sự vượt trội

Māno :Kiêu hãnh, kiêu ngạo, danh dự, tôn trọng

Bāle :Người ngu, kẻ ngu

Sahāyatā :Một cách thân hữu, tình bầu bạn

DỊCH NGHĨA:

Kể từ đó trở đi, mọi người thường xuyên gởi cơm cháo vật thực về Chùa. Trưởng Lão giáo huấn không ngừng cho sáu mươi (60) vị Tỳ-khưu. Chư Tỳ-khưu đã nương vào lời giáo huấn của Ngài và gần đến ngày làm lễ Tự Tứ thì tất cả các Ngài đều chứng Đắc A-La-Hán cùng với Tuệ Phân Tích. Mãn mùa An Cư, Chư Tỳ-khưu mong mỏi được vấn an Bậc Đạo Sư nên trình bạch với Trưởng Lão : "Bạch Ngài, chúng tôi muốn vấn an Bậc Đạo Sư". Trưởng Lão sau khi nghe Chư Tăng ngỏ lời như vậy bèn nghĩ rằng: "Ta giờ đang ốm yếu, trên đường đi sẽ có những bộ lạc trong rừng và những Phi Nhân chiếm đóng, nếu cùng nhau đi như vậy tất cả sẽ bị mệt mỏi, và không thể nhận được vật thực, hãy để cho Chư Tăng đi trước".

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nghĩ vậy, Ngài bèn nói rằng: "Này các Hiền Hữu, các người hãy về trước đi" "Còn Ngài thì sao Bạch Ngài?". "Ta giờ đang ốm yếu, trên đường đi sẽ có những bộ lạc trong rừng và những Phi Nhân chiếm đóng, nếu cùng nhau đi như vậy tất cả sẽ bị mệt, các người hãy về trước đi". "Bạch Ngài, làm như vậy không thể được, chúng tôi sẽ trở về cùng với Ngài" "Này các Hiền Hữu không nên luyến lưu như vậy.

Sự mệt nhọc này không hề dễ chịu với tôi, em trai tôi sau khi thấy các người sẽ hỏi, mong các người hãy báo tin là đôi mắt của tôi trở nên mù lòa, như vậy em trai tôi sẽ gởi một ai đó kề cận, rồi cùng tôi đi về, các người hãy thay tôi đảnh lễ Đấng Thập Lực cùng với tám mươi (80) vị Đại Trưởng Lão", các Ngài chia tay nhau.

Chư Tăng, sau khi sám hối Trưởng Lão đã đi vào trong làng. Người dân khi trông thấy các Ngài đã mời ngồi và dâng cúng vật thực, sau đó mới hỏi rằng: "Bạch Quý Ngài, trông các Ngài tôn kính như chuẩn bị đi đâu?. "Đúng rồi, này chư cận sự, chúng tôi muốn về vấn an Bậc Đạo Sư". Mọi người đã khẩn cầu nhiều lần, nhưng biết được ước muốn lên đường của Quý Ngài họ đã nhập chung vào đoàn Chư Tăng, khóc lóc rồi sau đó quay trở về.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chư Tăng tuần tự đi về Jetavana, vào đảnh lễ và chuyển lời của Trưởng Lão đảnh lễ Bậc Đạo Sư và tám mươi (80) vị Đại Trưởng Lão , ngày hôm sau, trên con đường đi khất thực, các Ngài đã hướng về nơi cư ngụ của em trai Trưởng Lão . Vị Triệu Phú này đã nhận ra được Chư Tăng, đã mời Chư Tăng ngồi. Sau khi tiếp đón chu tất đã hỏi rằng: "Bạch Quý Ngài! Sư Huynh của con ở đâu?". Lúc bấy giờ, Chư Tăng đã trình bày lại những điều đã xảy ra. Trưởng Giả nghe xong đã lăn tròn khóc than dưới chân Chư Tăng và hỏi rằng: "Bạch Quý Ngài, bây giờ con phải làm sao đây?". "Bây giờ, hãy gởi đến Trưởng Lão một ai đó, đến thời điểm thích hợp sẽ cùng với người đó trở về". "Bạch Quý Ngài, đứa cháu trai này của con tên là Pālita, hãy gởi đến đó". "Gởi đi như vậy thì không thể, trên đường đi có sự nguy hiểm, sau khi xuất gia hãy đi cho phù hợp". "Bạch Quý Ngài, hãy làm như vậy đi".

Lúc bấy giờ, chư tăng đã cho xuất gia, cho học tập chừng nửa tháng về việc đầu tiên là: mang đắp Y Bát, sau khi hướng dẫn đường đi xong rồi cho lên đường.

Vị Sadi này, tuần tự rồi cũng đến được ngôi làng đó, tại cổng làng, đã gặp một người cao tuổi và đã hỏi thăm rằng: "Ngôi chùa dành cho những Tỳ-khưu ẩn lâm có ở trong ngôi làng này không ạ?.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Thưa Ngài có". "Có vị nào đang cư ngụ tại đó không ạ?. "Thưa Ngài, Trưởng Lão Pāla". "Xin hãy chỉ đường cho tôi". "Bạch Ngài, Ngài là ai vậy?". "Tôi là cháu trai của Trưởng Lão". Lúc bấy giờ người cao tuổi mới hướng dẫn đến chùa. Vị Sadi ấy đảnh lễ Trưởng Lão, sau đó chăm sóc Trưởng Lão một cách đúng đắn và là tất cả các nhiệm vụ của mình khoảng chừng nửa tháng, rồi mới trình bạch với Trưởng Lão rằng: "Trưởng Giả, Cậu của con đang đợi Ngài quay trở về, chúng ta hãy trở về". "Thế thì hãy cầm lấy cán gậy của ta." Vị Sadi sau khi cầm cán gậy đã cùng với Trưởng Lão đi vào trong ngôi làng.

Mọi người đã mời Trưởng Lão ngồi và hỏi rằng: "Bạch Ngài, trông Ngài như chuẩn bị đi đâu?". "Đúng rồi, này các cận sự, ta đi đến để đảnh lễ Bậc Đạo Sư". Mọi người khẩn khoảng thỉnh cầu Ngài nhiều lần nhưng không được bèn tiễn chân Trưởng Lão, đến nửa đường thì vật vã khóc than từ giã Ngài. Vị Sadi nắm lấy đầu gậy và đưa Ngài đi, đến một ngôi làng nơi mà trước đây Ngài đã nương nhờ tên là Kaṭṭhanagara, trong cánh rừng giữa đường, sau khi vượt qua khỏi khu rừng, bỗng vang lên từ trong bụi cây một giọng hát, khi nghe được giọng hát của người phụ nữ độc thân vị Sadi ấy đã dính mắc vào âm thanh đó. Không có một âm thanh nào khác có thể ngự trị biến mãn trọn vẹn thân thể của người

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nam giống như âm thanh của người nữ. Đức Thế Tôn đã dạy như sau:

- **"Này, Chư Tỳ-khưu! Ta không nhận thấy một âm thanh nào khác, như là âm thanh của người Nữ, này Chư Tỳ-khưu, âm thanh này xâm chiếm và ngự trị tâm của người Nam"***(A. ni. 1.2).*

Vị Sadi nắm giữ tướng trạng đó, đã buông đầu gậy ra và nói với Trưởng Lão rằng: "Bạch Ngài, xin đứng đây một chút, con có công việc" thế rồi vị ấy đến gần đó. Người phụ nữ khi thấy vị Sadi này đã im lặng. Cô ta cùng với vị Sadi ấy đã đi đến việc làm hư hỏng phạm hạnh. Vị Trưởng Lão suy nghĩ rằng: "Mới rồi ta có nghe được một giọng hát. Giờ thì giọng hát của người nữ đó lại im bặt, lại nữa vị Sadi này thì trì hoãn, chắc vị Sadi này đã hủy hoại giới với cô ấy". Sau khi xong việc của mình, vị Sadi đi đến và nói rằng: "Bạch Ngài, chúng ta lên đường". Lúc đó, Trưởng Lão mới hỏi rằng: "Này Sadi, chuyện ác xấu đã sanh lên phải không?". Vị Sadi làm thinh, không nói một điều gì mặc dầu đã được Trưởng Lão hỏi đi hỏi lại nhiều lần. Bấy giờ Trưởng Lão mới nói rằng: "Người ác xấu như ngươi, không có phận sự nắm đầu gậy của ta". Vị Sadi kinh hoảng, cởi bỏ bộ y Casa và tự mặc lên mình y phục của người thế tục rồi nói rằng: "Bạch Ngài, trước đây con là Sadi, nhưng bây giờ con là người thế tục, về việc xuất gia, con không

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

xuất gia vì lòng tịnh tín mà bởi vì trên đường đi có nhiều nguy hiểm, giờ thì chúng ta đi thôi". "Này thanh niên, kẻ ác xấu thì dù là kẻ thế hay bậc xuất gia cũng vậy. Khi ông còn là người xuất gia, việc làm cho tròn đủ sự yêu thích trong Giới cũng không thể làm được. Khi trở thành kẻ thế ông sẽ làm những việc tốt lành sao? Kẻ xấu ác như ông, không có phận sự nắm vào đầu gậy của ta". "Bạch Ngài, trên đường sẽ có Phi Nhân và những điều nguy khó. Ngài lại là người bị đui mù, không có người hướng dẫn thì ở đây sẽ như thế nào?". Đến đây, Trưởng Lão nói rằng: "Này thanh niên, ông không thể nghĩ như vậy, ta có thể nằm chờ chết, có thể lăn lộn lên xuống tại đây, ta sẽ không đồng hành cùng với ông" sau khi nói xong đã ngâm lên kệ ngôn này:

"Và giờ đây, đôi mắt ta hủy hại
Rừng hoang vu, thăm thẳm bước đường xa
Thà nằm đây, không chung bước la cà
Không bầu bạn với kẻ ngu tăm tối."

"Và giờ đây, đôi mắt ta hủy hại
Rừng hoang vu, thăm thẳm bước đường xa
Có thể chết và không thể đến nhà
Không bầu bạn với kẻ ngu tăm tối."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

VI. Taṃ sutvā itaro saṃvegajāto "bhāriyaṃ vata me sāhasikaṃ ananucchavikaṃ kammaṃ kata"nti bāhā paggayha kandanto vanasaṇḍaṃ pakkhanditvā tathā pakkantova ahosi. Therassāpi sīlatejena saṭṭhiyojanāyāmaṃ paññāsayojanavitthataṃ
pannarasayojanabahalaṃ
jayasumanapupphavaṇṇaṃ
nisīdanuṭṭhahanakālesu
onamanunnamanapakatikaṃ sakkassa devarañño paṇḍukambalasilāsanaṃ uṇhākāraṃ dassesi. Sakko "ko nu kho maṃ ṭhānā cāvetukāmo"ti olokento dibbena cakkhunā theraṃ addasa. Tenāhu porāṇā –

"Sahassanetto devindo, dibbacakkhuṃ visodhayi;

Pāpagarahī ayaṃ pālo, ājīvaṃ parisodhayi.

"Sahassanetto devindo, dibbacakkhuṃ visodhayi;

Dhammagaruko ayaṃ pālo, nisinno sāsane rato"ti.

Athassa etadahosi – "sacāhaṃ evarūpassa pāpagarahino dhammagarukassa ayyassa santikaṃ na gamissāmi, muddhā me sattadhā phaleyya, gamissāmi tassa santika"nti. Tato –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Sahassanetto devindo, devarajjasirindharo;

Taṅkhaṇena āgantvāna, cakkhupālamupāgami".

Upagantvā ca pana therassa avidūre padasaddamakāsi. Atha naṃ thero pucchi – "ko eso"ti? "Ahaṃ, bhante, addhiko"ti. "Kuhiṃ yāsi upāsakā"ti ? "Sāvatthiyaṃ, bhante"ti. "Yāhi, āvuso"ti. "Ayyo pana, bhante, kuhiṃ gamissatī"ti? "Ahampi tattheva gamissāmī"ti. "Tena hi ekatova gacchāma, bhante"ti. "Ahaṃ, āvuso, dubbalo, mayā saddhiṃ gacchantassa tava papañco bhavissatī"ti. "Mayhaṃ accāyikaṃ natthi, ahampi ayyena saddhiṃ gacchanto dasasu puññakiriyavatthūsu ekaṃ labhissāmi, ekatova gacchāma, bhante"ti. Thero "eso sappuriso bhavissatī"ti cintetvā – "tena hi saddhiṃ gamissāmi, yaṭṭhikoṭiṃ gaṇha upāsakā"ti āha. Sakko tathā katvā pathaviṃ saṅkhipanto sāyanhasamaye jetavanaṃ sampāpesi. Thero saṅkhapaṇavādisaddaṃ sutvā "kattheso saddo"ti pucchi. "Sāvatthiyaṃ, bhante"ti? "Pubbe mayaṃ gamanakāle cirena gamimhā"ti. "Ahaṃ ujumaggaṃ jānāmi, bhante"ti. Tasmiṃ khaṇe thero "nāyaṃ manusso, devatā bhavissatī"ti sallakkhesi.

"Sahassanetto devindo, devarajjasirindharo;

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Saṅkhipitvāna taṃ maggaṃ, khippaṃ sāvatthimāgamī"ti.

So theraṃ netvā therassevatthāya kaniṭṭhakuṭumbikena kāritaṃ paṇṇasālaṃ netvā phalake nisīdāpetvā piyasahāyakavaṇṇena tassa santikaṃ gantvā, "samma, cūḷapālā"ti pakkosi. "Kiṃ, sammā"ti? "Therassāgatabhāvaṃ jānāsī"ti? "Na jānāmi, kiṃ pana thero āgato"ti? "Āma, samma, idāni ahaṃ vihāraṃ gantvā theraṃ tayā kāritapaṇṇasālāya nisinnakaṃ disvā āgatomhī"ti vatvā pakkāmi. Kuṭumbikopi vihāraṃ gantvā theraṃ disvā pādamūle parivattanto roditvā "idaṃ disvā ahaṃ, bhante, tumhākaṃ pabbajituṃ nādāsi"ntiādīni vatvā dve dāsadārake bhujisse katvā therassa santike pabbājetvā "antogāmato yāgubhattādīni āharitvā theraṃ upaṭṭhahathā"ti paṭiyādesi. Sāmaṇerā vattapaṭivattaṃ katvā theraṃ upaṭṭhahiṃsu.

Athekadivasaṃ disāvāsino bhikkhū "satthāraṃ passissāmā"ti jetavanaṃ āgantvā tathāgataṃ vanditvā asītimahāthere ca, vanditvā vihāracārikaṃ carantā cakkhupālattherassa vasanaṭṭhānaṃ patvā "idampi passissāmā"ti sāyaṃ tadabhimukhā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ahesuṃ. Tasmiṃ khaṇe mahāmegho uṭṭhahi. Te "idāni atisāyanho, megho ca uṭṭhito, pātova gantvā passissāmā"ti nivattiṃsu. Devo paṭhamayāmaṃ vassitvā majjhimayāme vigato. Thero āraddhavīriyo āciṇṇacaṅkamano, tasmā pacchimayāme caṅkamanaṃ otari. Tadā ca pana navavuṭṭhāya bhūmiyā bahū indagopakā uṭṭhahiṃsu. Te there caṅkamante yebhuyyena vipajjiṃsu. Antevāsikā therassa caṅkamanaṭṭhānaṃ kālasseva na sammajjiṃsu. Itare bhikkhū "therassa vasanaṭṭhānaṃ passissāmā"ti āgantvā caṅkamane matapāṇake disvā "ko imasmiṃ caṅkamatī"ti pucchiṃsu. "Amhākaṃ upajjhāyo, bhante"ti. Te ujjhāyiṃsu "passathāvuso, samaṇassa kammaṃ, sacakkhukakāle nipajjitvā niddāyanto kiñci akatvā idāni cakkhuvikalakāle 'caṅkamāmī'ti ettake pāṇake māresi 'atthaṃ karissāmī'ti anatthaṃ karotī"ti.

Atha kho te gantvā tathāgatassa ārocesuṃ, "bhante, cakkhupālatthero 'caṅkamāmī'ti bahū pāṇake māresī"ti. "Kiṃ pana so tumhehi mārento diṭṭho"ti? "Na diṭṭho, bhante"ti. "Yatheva tumhe taṃ na passatha, tatheva sopi te pāṇe na passati. Khīṇāsavānaṃ maraṇacetanā nāma natthi, bhikkhave"ti. "Bhante, arahattassa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

upanissaye sati kasmā andho jāto"ti? "Attano katakammavasena, bhikkhave"ti. "Kiṃ pana, bhante, tena kata"nti? Tena hi, bhikkhave, suṇātha –

Atīte bārāṇasiyaṃ kāsirañño rajjaṃ kārente eko vejjo gāmanigamesu caritvā vejjakammaṃ karonto ekaṃ cakkhudubbalaṃ itthiṃ disvā pucchi – "kiṃ te aphāsuka"nti? "Akkhīhi na passāmī"ti. "Bhesajjaṃ te karissāmī"ti? "Karohi, sāmī"ti. "Kiṃ me dassasī"ti? "Sace me akkhīni pākatikāni kātuṃ sakkhissasi, ahaṃ te saddhiṃ puttadhītāhi dāsī bhavissāmī"ti. So "sādhū"ti bhesajjaṃ saṃvidahi, ekabhesajjeneva akkhīni pākatikāni ahesuṃ. Sācintesi – "ahametassa saputtadhītā dāsī bhavissāmī"ti paṭijāniṃ, "na kho pana maṃ saṇhena sammācārena samudācarissati, vañcessāmi na"nti. Sā vejjenāgantvā "kīdisaṃ, bhadde"ti puṭṭhā "pubbe me akkhīni thokaṃ rujjiṃsu, idāni pana atirekataraṃ rujjantī"ti āha. Vejjo "ayaṃ maṃ vañcetvā kiñci adātukāmā, na me etāya dinnāya bhatiyā attho, idāneva naṃ andhaṃ karissāmī"ti cintetvā gehaṃ gantvā bhariyāya etamatthaṃ ācikkhi. Sā tuṇhī ahosi. So ekaṃ bhesajjaṃ yojetvā tassā santikaṃ gantvā "bhadde, imaṃ bhesajjaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

añjehī"ti añjāpesi. Athassā dve akkhīni dīpasikhā viya vijjhāyiṃsu. So vejjo cakkhupālo ahosi.

Bhikkhave, tadā mama puttena katakammaṃ pacchato pacchato anubandhi. Pāpakammañhi nāmetaṃ dhuraṃ vahato balibaddassa padaṃ cakkaṃ viya anugacchatīti idaṃ vatthuṃ kathetvā anusandhiṃ ghaṭetvā patiṭṭhāpitamattikaṃ sāsanaṃ rājamuddāya lañchanto viya dhammarājā imaṃ gāthamāha –

TỪ VỰNG:

Saṃvegajāto : Phát sanh niềm kinh cảm

Bhāriyaṃ : Nặng nề, nghiêm trọng

Vata : Thật vậy, chắc vậy, than ôi! hỡi ôi!

Sāhasikaṃ : Hung bạo, dã man

Ananucchavikaṃ: Không đúng, không đáng, không thích nghi

Bāhā : Cánh tay

Paggayha : Đưa lên, nắm chặt, nới rộng, giăng ra

Kandanto : Khóc to

Vanasaṇḍaṃ : Rừng rậm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pakkhanditvā : Nhảy tới, xông vào

Pakkantova : Đi đến, đi xa, bước về phía trước

Saṭṭhiyojanāyāmaṃ : Saṭṭhi + yojana +āyāmaṃ

Saṭṭhi : Số 60

Āyāmaṃ : Chiều dài

Paññāsayojanavitthataṃ : Paññāsa + yojana + vitthataṃ

Paññāsa : Số 50

Vitthataṃ : Chiều rộng, truyền ra, kéo dài ra

Pannarasayojanabahalaṃ : Pannarasa + yojana + bahalaṃ

Pannarasa : Số 15

Bahalaṃ : Bề dày, dày, đông đặc

Jayasumanapupphavaṇṇaṃ : Jayasumana + pupphavaṇṇaṃ

Jayasumana : Hoa hồng đỏ

Pupphavaṇṇaṃ : Màu hoa

Nisīdanuṭṭhahanakālesu : Nisīdana + uṭṭhahana + kālesu

Nisīdana : Ngồi xuống

Uṭṭhahana : Đứng dậy, nổi lên, tiến hành

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kālesu : Thời gian, thời giờ, thời điểm

Onamanunnamanapakatikaṃ : Onamana + unnamana + pakatikaṃ

Onamana : Cúi xuống, hạ xuống

Unnamana : Cất lên, vươn lên, làm thịnh vượng, hướng lên trên

Pakatikaṃ : Được tự nhiên

Devarañño : Deva + rañño

Rañño : Vị vua

Paṇḍukambalasilāsanaṃ : Paṇḍukambala + silā + āsanaṃ

Silā : Đá cẩm thạch

Āsanaṃ : Chỗ ngồi

Uṇhākāraṃ : Bị nóng lên

Dassesi : Bày ra, triển lãm, phô trương

Cāvetukāmo : Cāvetu + kāmo

Cāvetu : Làm cho sụp đổ, kéo đi, làm cho xao lãng

Kāmo : Muốn, thích, dục lạc, cõi dục

Olokento : Nhìn vào, quán xét, xem coi

Dibbena : Thiên, thuộc về cõi trời

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Addasa : Đã trông thấy

Porāṇā : Xưa, cũ, lâu đời, trước kia, cổ nhân, người xưa

Visodhayi : Làm sạch

Pāpagarahī : Pāpa + garahī

Garahī : Người quở trách, người kiểm soát

Ājīvaṃ : Sự sống

Parisodhayi : Sự trong sạch, sự sạch sẽ

Sahassanetto : Sahassa + netto

Sahassa : Số 1000

Netto : Con mắt

Devindo : Vua trời, vua của chư thiên

Dibbacakkhuṃ : Thiên Nhãn

Visodhayi : Làm sạch, giữ sạch

Dhammagaruko : Trọng pháp,

Nisinno : Ngồi, đã ngồi

Sāsane : Giáo lý, thông điệp, bức thư, thứ lớp

Rato : Vui thích trong, sùng mộ đến

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sacāhaṃ : Sace + ahaṃ

Evarūpassa : Như, giống như kiểu ấy

Muddhā : Đầu, đỉnh đầu

Sattadhā : 7 mảnh

Devarajjasirindharo: Deva + rajja + sirindharo

Sirindharo : Vinh quang, tráng lệ, danh dự

Taṅkhaṇena : Ta + khaṇa

Cakkhupālamupāgami: (Cakkhupālam + upāgami

Upāgami : Đã đến được, đã đắc được

Avidūre : Gần, không xa

Padasaddamakāsi : Padasadda + ma + kāra

Addhiko : Người lữ hành, kẻ đi đường

Papañco : Độ giãn, sự bê trễ, sự chậm trễ

Accāyikaṃ : Khẩn cấp, gấp rút

Puññakiriyavatthūsu : Puññakiriya + vatthūsu

Puññakiriya : Sự làm lành, sự hành thiện

Vatthūsu : Sự, tông, điều kiện, sự kiện, câu chuyện, vậ

Labhissāmi : Sẽ lãnh được, sẽ đắc được, sẽ được

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sappuriso : Bậc chân nhân, hiền sĩ

Saṅkhipanto : Thâu ngắn lại, rút ngắn, tóm lại, co rút lại

Sāyanhasamaye (Sāya + anha + samaye) : Sáng sớm hôm sau

Sampāpesi (Sam + pāpesi) : Đã đến được

Saṅkhapaṇavādisaddaṃ (Saṅkhapaṇava + ādi + saddaṃ)

Saṅkhapaṇava : Tiếng trống nhỏ

Gamanakāle : Gamana + kāle

Gamana : Tiến trình, giải trình, sự đi, quá trình

Cirena : Sau khi thật lâu

Ujumaggaṃ : Đường thẳng

Jānāmi : Biết

Sallakkhesi : Quan sát, xem xét

Khippaṃ : Nhanh, mau, mau chóng

Therassevatthāya : (Therassa + e + vatthāya)

Vatthāya : Chỗ, đất bằng, đồng cỏ, mảnh đất

Paṇṇasālaṃ : Chòi, lều, nhà bằng lá

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Netvā : Hướng dẫn, dẫn lối, kéo đi

Phalake : Tấm bảng, tấm ván, tấm mộc để che

Nisīdāpetvā : Để cho ngồi xuống, biểu ngồi xuống

Piyasahāyakavaṇṇena: (Piya + sahāyaka + vaṇṇena)

Piya : Sự yêu thương, người đáng yêu thương, khả ái

Sahāyaka : Một người bạn, đồng minh

Vaṇṇena : Màu da, thái độ, khả năng, dòng giống, bức thư

Therassāgatabhāvaṃ : Therassa + āgata + bhāvaṃ

Bhāvaṃ : Điều kiện, thiên nhiên, sự trở thành, bản tính

Jānāsī : Hiểu biết, tìm ra, biết được

Kāritapaṇṇasālāya: Kārita + paṇṇasālāya

Vatvā : Đã nói, đã báo tin

Pakkāmi : Đã đi trước, đã bước tới

Nādāsi : Na + ādāsi

Ādāsi : Lấy, mang đi, níu bám

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dāsadārake : Nô lệ còn trẻ tuổi

Bhujisse : Người rảnh rang, tự do

Antogāmato : Trong làng

yāgubhattādīni : Yāgu + bhatta +ādīni

Āharitvā : Mang lại, đem, dắt đến, sản xuất

Upaṭṭhahathā : Trông chờ, quan tâm, săn sóc, nuôi dưỡng, giúp đỡ

Paṭiyādesi : Sửa soạn, sắp xếp, giao lại, cung cấp

Athekadivasaṃ : Một ngày nọ

Disāvāsino : Ở phương xa, ở nơi khác

Vihāracārikaṃ : Tản bộ, du hành, bộ hành

Carantā : Đi loanh quanh

Vasanaṭṭhānaṃ : Nơi trú ngụ, nơi cư trú, chỗ ở

Patvā (papunāti) : Đã đến nơi, đã được

Sāyaṃ : Chiều tối nay

Tadabhimukhā : Ta + abhimukhā

Abhimukhā : Đối diện với, giáp mặt

Mahāmegho : Trận mưa lớn

Uṭṭhahi : Đứng dậy, nổi lên, tiến hành

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atisāyanho : Ati + sāyanho (sāyaṇho)

Ati : Tiếp đầu ngữ : quá, quá lố, hơn nhiều, vượt qua

Sāyanho : Tối, chiều tối

Pātova : Phải sớm

Nivattiṃsu : Quay trở lại, quay lưng đi, vẫn còn đằng sau

Paṭhamayāmaṃ: Canh đầu

Vassitvā : Mưa, tiếng thốt la

Majjhimayāme : Canh giữa

Vigato (Vigacchati): Đã đi xa, thôi, ngừng rồi, mất rồi, không có chi cả

Āraddhavīriyo (Āraddha + vīriya): Sự tinh cần cố gắng

Āraddha : Sự chuyên cần, khởi sự, bắt đầu, chắc chắn

Vīriya : Tinh tấn, cố gắng

Āciṇṇacaṅkamano: Āciṇṇa + caṅkamano

Āciṇṇa : Thực hành

Caṅkamano : Một lối đi bậc thang, đi lên đi xuống, đi kinh hành

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pacchimayāme : Canh cuối

Otari : Đi xuống dưới, xuống

Navavuṭṭhāya : Nava + vuṭṭhāya

Nava : Số 9, mới

Vuṭṭhāya : Mưa

Bhūmiyā : Nền đất, địa vực, lãnh vực, cõi, đất

Bahū : Nhiều

Indagopakā : Con mối, con kiến cánh

Caṅkamante : Đi kinh hành

Yebhuyyena : Số nhiều, đầy đủ, phần nhiều

Vipajjiṃsu : Thất bại, đi sai đường, tiêu mất

Antevāsikā : Học trò, đệ tử, người hầu hạ

Caṅkamanaṭṭhānaṃ :(Caṅkamana + ṭhānaṃ) Nơi đi kinh hành

Kālasseva : Rất sớm

Sammajjiṃsu : Quét dọn, làm láng

Matapāṇake : Côn trùng chết

Upajjhāyo : Thầy Tế Độ

Ujjhāyiṃsu : Phàn nàn, cằn nhằn, bực tức, lẩm bẩm, xúc phạm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Passathāvuso : Hãy xem này chư Hiền Hữu!

Samaṇassa : Bậc Sa môn, bậc yên lặng

Kammaṃ : Nghiệp, hành động, công việc

Sacakkhukakāle (Sa + cakkhuka + kāle) : Vào lúc mắt của mình còn sáng

Nipajjitvā : Đã nằm xuống, đã nằm ngủ

Niddāyanto : Ngủ

Kiñci : Vài cái, ít cái

Akatvā : Không làm

Cakkhuvikalakāle (Cakkhu + vikala +kāle): Vào lúc đôi mắt đã mù

Vikala : Thiếu thốn, đang cần đến, (không có gì hết)

Ettake : Nhiều, nhiều quá

Pāṇake : Sâu bọ, côn trùng

Māresi : Giết hại

Atthaṃ : Nghĩa, ý nghĩa, lợi ích, ích lợi

Anatthaṃ : Sự tai hại, sự bất hạnh

Ārocesuṃ : Nói ra, tuyên bố, báo tin, trình bạch

Mārento : Giết hại, sát hại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Diṭṭho : Thấy, hiện thấy, hiện tại

Yatheva : Như thế nào

Tatheva : Cũng thế ấy

Pāṇe : Đời sống, hơi thở, chúng sanh

Khīṇāsavānaṃ : Bậc Lậu Tận

Maraṇacetanā : Cố ý sát hại, cố ý sát hại

Upanissaye : Căn bản, nâng đỡ, có nhân duyên, có đủ điều kiện

Sati : Sự ghi nhớ, sự chú tâm

Kasmā : Tại sao

Andho : Mù quáng, người si mê

Jāto : Sanh khởi, sanh lên, sự sanh, sanh chủng,

Attano : Của ta, của mình

Katakammavasena (Kata + kamma + vasena) Do ảnh hưởng của Nghiệp đã tạo

Vasena : Kiểm soát, ảnh hưởng, quyền thế

Atīte : Thời quá khứ, Thuở xưa

Kāsirañño (Kāsi +rañño) : Đức Vua Kāsi

Rajjaṃ : Chủ quyền, hoàng gia, vương quốc, đất nước

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kārente : Biểu, sai làm, trị vì

Gāmanigamesu : Gāma + nigamesu

Gāma : Làng, xóm, thôn ấp

Nigamesu : Thị trấn, thị xã

Vejjakammaṃ : Làm nghề bốc thuốc, hành nghề thầy thuốc

Cakkhudubbalaṃ : Mắt yếu, đau mắt

Itthiṃ : Người phụ nữ

Dassasī : Sẽ cho

Pākatikāni : Có trạng thái tự nhiên, về trạng thái ban đầu

Sakkhissasi : Có thể được

Puttadhītāhi : Con trai và con gái

Dāsī : Nô bộc, phụ nữ tôi đòi

Saṃvidahi : Sắp xếp, sửa soạn, sửa chữa

Ekabhesajjeneva : Chỉ một lần dùng thuốc

Paṭijāniṃ : Tự nhận, cho biết, hứa hẹn, bằng lòng

Saṇhena : Mềm, mềm mại, tế nhị, tốt, ngon nhất

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ṣammācārena (Sammā + cārena) : Hành động chân chánh

Samudācarissati : Đối xử, cư xử theo hướng

Vañcessāmi : Lừa dối, đánh lừa, trốn tránh

Kīdisaṃ : Như thế nào

Bhadde : Chị, người phụ nữ thân yêu

Puṭṭhā : Được hỏi đến, nuôi, cho ăn, nuôi dưỡng

Pubbe : Trước kia, xưa kia

Thokaṃ : Ít, kém

Rujjiṃsu : Phá vỡ, đè bẹp, làm đau đớn

Atirekataraṃ : Quá mức, rất nhiều

Adātukāmā : A + dātu + kāma : Không mong muốn cho

Dinnāya : Công đức thí, sự bố thí

Bhāṭiyā : Giá cả, tiền thuê, tổn phí

Attho : Sự lợi ích, của cải, nhu cầu, sự phá hoại

Andhaṃ : Mù quáng, người si mê

Gehaṃ : Nhà, nơi cư ngụ, chỗ ngụ

Bhariyāya : Người vợ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Etamatthaṃ : Etam + atthaṃ

Ācikkhi : Nói ra, thuật lại, báo tin

Tuṇhī : Làm thinh, nín lặng

Yojetvā : Bắt ách, cột lại, dính lại, kết hợp lại, trộn chúng lại

Añjehī : Nhỏ thuốc đau mắt

Dīpasikhā : Ngọn đèn

Vijjhāyiṃsu : Bị thủ tiêu, bị dập tắt, bị tắt rụi

Tadā : Sau đó, kể từ đó

Pacchato : Từ phía sau, ở phía sau

Anubandhi : Đuổi theo, theo sau liên kết

Pāpakammañhi: Với Ác Nghiệp

Dhuraṃ : Cơ sở, trách nhiệm, cái ách, cái gọng xe

Vahato : Nâng đỡ, tuôn ra, vọt ra

Balibaddassa (balibaddhassa) : Của con bò mộng

Padaṃ : Bàn chân

Cakkaṃ : Bánh xe, vòng tròn

Anugacchatīti : Đi theo sau, theo sau

Kathetvā : Nói, phát ngôn ra, thuật lại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Anusandhiṃ : Kết nối, kết luận

Ghaṭetvā : Hòa hợp lại, thống nhất lại, có liên hệ, cố gắng

Patiṭṭhāpita : Thiết lập, cài đặt

Mattikaṃ : Đất sét, bùn non

Rājamuddāya : Con dấu của Đức Vua

Lañchanto : Làm dấu, đóng dấu, đóng ấn

Dhammarājā : Đấng Pháp Vương

DỊCH NGHĨA:

Thanh niên này, sau khi nghe xong đã phát sanh niềm kinh cảm: "Than ôi, thật là nghiêm trọng, ta đã tạo nghiệp thật dã man và không thích đáng". Thế rồi hai tay nắm chặt, khóc thật to phóng vào khu rừng rậm cứ vậy mà chạy tiến về phía trước. Chính vì uy lực Giới Hạnh của Trưởng Lão mà chỗ ngồi là khối cẩm thạch có màu đỏ hoa hồng, chiều dài là sáu mươi (60) do tuần, chiều rộng năm mươi (50) do tuần và độ dày mười lăm (15) do tuần, khi ngồi xuống hay đứng lên, tự động sẽ được hạ thấp hoặc nâng cao lên, của Vua Trời Đế Thích tự nhiên nóng rực. Đức Đế Thích nghĩ rằng: "Kẻ nào muốn làm cho sụp đổ chỗ ngồi của ta đây". Bèn dùng Thiên Nhãn quán xét và trông thấy Trưởng Lão. Giống như người xưa nói rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Vua Đế Thích có cả ngàn con mắt
Vẫn giữ gìn Thiên nhãn được sạch trong
Ngài Pāla kiểm soát ác trong lòng
Luôn cố gắng sống đời tu khiết bạch"
"Vua Đế Thích có cả ngàn con mắt
Vẫn giữ gìn Thiên nhãn được sạch trong
Ngài Pāla giữ Trọng Pháp mênh mông
Ngồi tự tại, thích vui trong Giáo Pháp"

Lúc bấy giờ, Vua Trời Đế Thích mới suy nghĩ rằng: "Nếu ta không đến thân cận giúp đỡ bậc khả kính, người gìn giữ, xem điều ác xấu giống như là trọng pháp này, đầu ta sẽ bể thành bảy mảnh, ta sẽ đến giúp đỡ vị này".

Đúng là:

" Vua Đế Thích có cả ngàn con mắt
Vua Chư Thiên được rạng rỡ vinh danh
Trong Sát Na hóa hiện đến kẻ cần
Vào đến chỗ Ngài Cakkhupāla".

Sau khi đi đến không xa nơi Trưởng Lão, đã tạo nên những âm thanh của bước chân. Lúc đó, Tưởng Lão mới hỏi rằng: "Là ai đó?". "Bạch Ngài, tôi là người đi đường". "Này Thiện Nam, ông đi đâu vậy?",

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Bạch Ngài, đến Sāvatthi", "Thiện Nam, hãy đi tiếp đi". "Bạch Ngài khả kính, Ngài sẽ đi về đâu?". "Ta cũng đi về đó". "Bạch Ngài, vậy thì chúng ta hãy đi cùng". "Này Hiền Hữu, ta là người yếu đuối, việc đi chung với tôi sẽ làm cho Hiền Hữu trở nên chậm trễ với công việc của mình", "Tôi cũng không có gì gấp rút, việc tôi được đi cùng với Ngài khả kính, là tôi có thể thực hiện được một trong mười thiện sự công đức, Bạch Ngài chúng ta hãy cùng đi". Trưởng Lão nghĩ rằng: "Người này hẳn là bậc chân nhân" bèn nói rằng: "Thế thì hãy đi cùng, này Hiền Hữu hãy cầm lấy đầu gậy". Đức Đế Thích đã làm như thế, rồi rút ngắn đất, thế là sáng sớm hôm sau đã đến được Jetavana. Trưởng Lão nghe được âm thanh đầu tiên từ tiếng trống nhỏ đã hỏi rằng: "Âm thanh ở đâu vậy?". "Bạch Ngài, đây là Sāvatthi". "Trước đây, ta đã trải qua một tiến trình trong thời gian dài mới đến được". "Bạch Ngài, tôi biết được con đường thẳng". Trong sát na đó, Trưởng Lão suy xét rằng: "Vị này không phải là Người, là Chư Thiên" Đúng là:

" Vua Đế Thích, có cả ngàn con mắt
Vua Chư Thiên" được rạng rỡ vinh danh
Dùng thần thông thu ngắn cả quãng đường,
Sāvatthi đã đến ngay tức khắc."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Đức Đế Thích dẫn đường cho Trưởng Lão, sau khi hướng dẫn vào căn chòi lá mà người em trai tộc trưởng, đã làm thành chỗ ngụ cho Trưởng Lão, để Ngài ngồi trên một tấm ván. Trong hình tướng giống như một người bạn khả ái, đã đến gần Trưởng Giả gọi lớn: "Có đúng là Cūlapāla không?". "Đúng rồi, có chuyện gì không?". "Trưởng Lão đã về đây, bạn biết không?", "Không biết, có phải Trưởng Lão đã về không?". "Vâng, đúng rồi, tôi mới vừa đi đến Chùa, Trưởng Lão đã trở về, tôi thấy Ngài đang ngồi trong cái chòi lá mà bạn đã làm trước đây cho Ngài", sau khi nói xong, đã đi thẳng. Vị Trưởng Giả đi đến Chùa, sau khi trông thấy Trưởng Lão đã vật vã than khóc dưới chân Ngài, và đã nói: "Em đã thấy được điều này, bạch Ngài, nên không bám vào (đồng ý) việc xuất gia của Ngài". Nói xong đã trả tự do cho hai thanh niên nô lệ, để xuất gia kề cận bên cạnh Trưởng Lão, rồi dặn dò rằng: "Vào trong làng, hãy mang đến trước tiên là cơm cháo rồi chăm sóc cho Trưởng Lão". Các vị Sadi đã làm tất cả các phận sự chăm sóc Trưởng Lão .

Một ngày nọ, có một nhóm Tỳ-khưu từ phương xa nghĩ rằng: "Sẽ diện kiến Bậc Đạo Sư", đã đi đến Jetavana, sau khi đảnh lễ Đấng Như Lai cùng với tám mươi (80) Đại Trưởng Lão, đã đi loanh quanh, tản bộ quanh ngôi chùa, và đã đến nơi trú

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ngụ của Trưởng Lão Cakkhupāla, (các vị bàn nhau): "Sẽ diện kiến vị Trưởng Lão này! Vào buổi chiều tối sẽ gặp mặt vị này." Thế nhưng trong khoảnh khắc đó, một cơn mưa lớn đã nổi lên. Các vị mới bàn nhau rằng: "Bây giờ đêm đã khuya, mưa lại rơi, chúng ta sẽ sớm đến diện kiến" thế rồi đã quay trở lại. Ngoài trời mưa vẫn rơi từ canh đầu đến canh giữa thì mới ngưng hẳn. Trưởng Lão, với sự nỗ lực tinh cần cố gắng và thói quen thực hành việc đi kinh hành, vào canh cuối Ngài đã đi xuống con đường đi kinh hành. Thế nhưng khi ấy vừa mưa xong, trên mặt đất có nhiều con kiến cánh đã xuất hiện. Chúng đã bị tiêu diệt phần nhiều khi Trưởng Lão đi kinh hành. Vì còn sớm, nên hai người học trò vẫn chưa quét dọn nơi đi kinh hành của Trưởng Lão. Khi ấy, Chư Tỳ-khưu nghĩ rằng: "Sẽ đến diện kiến nơi cư ngụ của Trưởng Lão" sau khi đi đến đã nhìn thấy những con trùng chết trên con đường đi kinh hành mới hỏi rằng: "Ai vừa đi trên con đường này?". "Bạch các Ngài, đó là Thầy của chúng con." Chư Tỳ-khưu mới phàn nàn rằng: "Hãy nhìn xem, này Chư Hiền Hữu! Hành động của Sa Môn này, khi đôi mắt của mình còn sáng thì chỉ nằm và ngủ không làm gì cả, còn giờ đây khi đôi mắt đã mù thì lại nghĩ rằng: "Đi kinh hành" đến nỗi đã giết hại rất nhiều sâu bọ côn trùng. Vị này nghĩ rằng: "sẽ làm điều lợi ích" nhưng lại làm điều tai hại".

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thế rồi, Chư Tỳ-khưu đã đi đến trình bạch lên Đức Như Lai: "Bạch Ngài! Trưởng Lão Cakkhupāla nghĩ rằng : "Mình sẽ đi kinh hành" rồi đã sát hại rất nhiều côn trùng, sâu bọ". "Nhưng các ông có thấy ông ấy giết hại không?". "Bạch Ngài! Không thấy". "Các ông, không nhìn thấy ông ấy như thế nào, cũng thế ấy ông ta không nhìn thấy những chúng sanh đó. Này Chư Tỳ-khưu! Đối với Bậc Lậu Tận thì không có sự cố ý sát hại nữa", "Bạch Ngài! Với sự ghi nhớ, đầy đủ duyên lành của Bậc A-la-hán thì tại sao lại bị mù?". "Này Chư Tỳ-khưu! Do ảnh hưởng Nghiệp đã tạo của mình". "Bạch Ngài! Chẳng hay vị ấy đã tạo những gì?. "Này Chư Tỳ-khưu! Hãy lắng nghe":

"Thuở xưa, khi Đức Vua Kāsi đang trị vì tại kinh thành Bārāṇasī, có một vị thầy thuốc đi loanh quanh từ làng này sang xóm khác để làm nghề bốc thuốc, khi gặp một phụ nữ bị đau mắt mới hỏi rằng: "Chị bị bịnh phải không?". "Mắt của tôi không nhìn thấy". "Tôi sẽ làm thuốc cho chị". "Thầy hãy làm đi". "Sẽ cho gì đến tôi?". "Nếu như mắt của tôi có thể trở lại bình thường, thì tôi cùng với con trai cũng như con gái sẽ trở thành nô lệ cho Thầy." Vị thầy thuốc nói: "Tốt lắm" Sau đó sửa soạn những dược phẩm, chỉ sau một lần nhỏ thuốc, mắt của người phụ nữ trở nên bình thường. Người phụ nữ đó nghĩ rằng: "Mình đã lỡ hứa "mang cả con trai lẫn con gái đến làm nô lệ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cho ông ta" nhưng không biết ông ta có đối xử chân chánh và tế nhị hay không? Ta sẽ đánh lừa vị này". Vì thế, khi vị thầy thuốc đến hỏi thăm rằng: "Này chị, chị thấy như thế nào?", người phụ nữ này đã trả lời rằng: "Trước đây, mắt của tôi đau ít, thế nhưng giờ đây sự đau đớn càng dữ dội hơn". Người thầy thuốc nghĩ rằng: "Người này muốn gạt ta, không muốn cho ta gì cả, ta không cần của cải, tiền công từ sự bố thí này, nhưng ta sẽ làm cho trở thành kẻ mù lòa" sau khi suy nghĩ như thế ông liền về nhà và nói lại cho người vợ về câu chuyện này. Người vợ làm thinh không nói gì. Ông bèn kết hợp thành một dược phẩm và mang lại gần người phụ nữ nói rằng: "Này chị, hãy nhỏ loại dược phẩm này!" và người phụ nữ đã nhỏ thuốc. Ngay khi ấy, hai con mắt của người phụ nữ đó tắt lịm ví như ngọn đèn vậy. Vị thầy thuốc đó chính là Cakkhupāla.

Này Chư Tỳ-khưu, kể từ đó, những hành động mà con trai Như Lai đã làm cứ đuổi theo, đuổi theo từ phía sau. Ác Nghiệp ấy chạy theo phía sau giống như bánh xe lăn theo chân của con bò mang theo cái gọng xe. Sau khi thuật lại câu chuyện này và kết hợp các sự liên hệ Đấng Pháp Vương tuyên thuyết kệ ngôn này giống như đóng dấu bằng con dấu của Đức Vua lên Giáo Pháp được khắc (thiết lập) trên bùn non.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

**VII. 1."Manopubbaṅgamā dhammā,
manoseṭṭhā manomayā;**

**Manasā ce paduṭṭhena,
bhāsati vā karoti vā;**

**Tato naṃ dukkhamanveti,
cakkaṃva vahato pada"nti.**

Tattha manoti kāmāvacarakusalādibhedaṃ sabbampi catubhūmikacittaṃ. Imasmiṃ pana pade tadā tassa vejjassa uppannacittavasena niyamiyamānaṃ vavatthāpiyamānaṃ paricchijjiyamānaṃ domanassasahagataṃ paṭighasampayuttacittameva labbhati. Pubbaṅgamāti tena paṭhamagāminā hutvā samannāgatā. Dhammāti guṇadesanāpariyattinissattanijjīvavasena cattāro dhammā nāma. Tesu –

"Na hi dhammo adhammo ca, ubho samavipākino;

Adhammo nirayaṃ neti, dhammo pāpeti suggati"nti.

(Theragā. 304; jā. 1.15.386)

Ayaṃ guṇadhammo nāma. "Dhammaṃ vo, bhikkhave, desessāmi ādikalyāṇa"nti *(ma. ni.*

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

3.420) **ayaṃ desanādhammo nāma. "Idha pana, bhikkhave, ekacce kulaputtā dhammaṃ pariyāpuṇanti suttaṃ geyya"nti** *(ma. ni. 1.239)* **ayaṃ pariyattidhammo nāma. "Tasmiṃ kho pana samaye dhammā honti, khandhā hontī"ti** *(dha. sa. 121)* **ayaṃ nissattadhammo nāma, nijjīvadhammotipi eso eva. Tesu imasmiṃ ṭhāne nissattanijjīvadhammo adhippeto. So atthato tayo arūpino khandhā vedanākkhandho saññākkhandho saṅkhārakkhandhoti. Ete hi mano pubbaṅgamo etesanti manopubbaṅgamā nāma.**

Kathaṃ panetehi saddhiṃ ekavatthuko ekārammaṇo apubbaṃ acarimaṃ ekakkhaṇe uppajjamāno mano pubbaṅgamo nāma hotīti? Uppādapaccayaṭṭhena. Yathā hi bahūsu ekato gāmaghātādīni kammāni karontesu "ko etesaṃ pubbaṅgamo"ti vutte yo nesaṃ paccayo hoti, yaṃ nissāya te taṃ kammaṃ karonti, so datto vā mitto vā tesaṃ pubbaṅgamoti vuccati, evaṃsampadamidaṃ veditabbaṃ. Iti uppādapaccayaṭṭhena mano pubbaṅgamo etesanti manopubbaṅgamā. Na hi te mane anuppajjante uppajjituṃ sakkonti, mano pana ekaccesu cetasikesu anupajjantesupi uppajjatiyeva. Adhipativasena pana mano seṭṭho

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

etesanti manoseṭṭho. Yathā hi corādīnaṃ corajeṭṭhakādayo adhipatino seṭṭhā. Tathā tesampi mano adhipati manova seṭṭhā. Yathā pana dāruādīhi nipphannāni tāni tāni bhaṇḍāni dārumayādīni nāma honti, tathā tepi manato nipphannattāmanomayā nāma.

Paduṭṭhenāti āgantukehi abhijjhādīhi dosehi paduṭṭhena. Pakatimano hi bhavaṅgacittaṃ, taṃ apaduṭṭhaṃ. Yathā hi pasannaṃ udakaṃ āgantukehi nīlādīhi upakkiliṭṭhaṃ nīlodakādibhedaṃ hoti, na ca navaṃ udakaṃ, nāpi purimaṃ pasannaudakameva, tathā tampi āgantukehi abhijjhādīhi dosehi paduṭṭhaṃ hoti, na ca navaṃ cittaṃ, nāpi purimaṃ bhavaṅgacittameva, tenāha bhagavā – "pabhassaramidaṃ, bhikkhave, cittaṃ, tañca kho āgantukehi upakkilesehi upakkiliṭṭha"nti *(a. ni. 1.49)*. Evaṃ manasā ce paduṭṭhena, bhāsati vā karoti vā so bhāsamāno catubbidhaṃ vacīduccaritameva bhāsati, karonto tividhaṃ kāyaduccaritameva karoti, abhāsanto akaronto tāya abhijjhādīhi paduṭṭhamānasatāya tividhaṃ manoduccaritaṃ pūreti. Evamassa dasa akusalakammapathā pāripūriṃ gacchanti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tato naṃ dukkhamanvetīti tato tividhaduccaritato taṃ puggalaṃ dukkhaṃ anveti, duccaritānubhāvena catūsu apāyesu, manussesu vā tamattabhāvaṃ gacchantaṃ kāyavatthukampi itarampīti iminā pariyāyena kāyikacetasikaṃ vipākadukkhaṃ anugacchati. Yathā kiṃ? Cakkaṃva vahato padanti dhure yuttassa dhuraṃ vahato balibaddassa padaṃ cakkaṃ viya. Yathā hi so ekampi divasaṃ dvepi pañcapi dasapi aḍḍhamāsampi māsampi vahanto cakkaṃ nivattetuṃ jahituṃ na sakkoti , atha khvassa purato abhikkamantassa yugaṃ gīvaṃ bādhati, pacchato paṭikkamantassa cakkaṃ ūrumaṃsaṃ paṭihanati. Imehi dvīhi ākārehi bādhantaṃ cakkaṃ tassa padānupadikaṃ hoti; tatheva manasā paduṭṭhena tīṇi duccaritāni pūretvā ṭhitaṃ puggalaṃ nirayādīsu tattha tattha gatagataṭṭhāne duccaritamūlakaṃ kāyikampi cetasikampi dukkhamanubandhatīti.

Gāthāpariyosāne tiṃsasahassā bhikkhū saha paṭisambhidāhi arahattaṃ pāpuṇiṃsu. Sampattaparibhāyapi desanā sātthikā saphalā ahosīti.

Cakkhupālattheravatthu paṭhamaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Manopubbaṅgamā : Mano + pubbaṅgamā

Mano : Ý, tâm thức, tư tưởng, tinh thần

Pubbaṅgamā : Đi trước, dẫn đầu

Manoseṭṭhā : Mano + seṭṭhā

Seṭṭhā : Ngon nhất, trước nhất, cao cả

Manomayā : Mano + mayā

Mayā : Phát sinh từ, tạo thành, tác thành

Manasā : Với Ý

Ce : Nếu

Paduṭṭhena : Độc ác, đồi bại, hư thối

Bhāsati : Nói, thuật lại, chiếu sáng

Karoti : Hành động, làm, tạo tác, kiến tạo

Tato : Kể từ đó, từ đây, vậy thì, liền sau đó

Dukkhamanveti: Dukkha + anveti

Dukkha : Sự khổ, sự khó chịu, sự đau đớn

Anveti : Đi theo; lại gần

Cakkaṃva : Cakka + iva

Iva : Giống như, ví như

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vahato : Nâng đỡ, kéo theo, tuôn ra, vọt ra

Kāmāvacarakusalādibhedaṃ : (Kāmāvacaraku - sala + ādi +bhedaṃ)

Kāmāvacarakusala : Bất thiện Dục Giới

Ādi : Khởi đầu, khởi điểm, đoạn đầu

Bhedaṃ : Sự phá vỡ, chia rẽ, sự hư hoại, sự tiêu tan, rời ra

Sabbampi : Tất cả

Catubhūmikacittaṃ: Bốn lĩnh vực của Tâm

Uppannacittavasena : (Uppanna + citta + vasena)

Uppanna : Tái sanh, mọc lên, sanh lên, sanh khởi, phát sanh

Vasena : Kiểm soát, ảnh hưởng, quyền thế

Niyamiyamānaṃ : Niyama + iya + mānaṃ : tâm được xác định rõ ràng

Niyama : Hạn định, một cách chắc chắn, sự xác định rõ ràng

Vavatthāpiyamānaṃ : Vavatthāpeti + iya + mānaṃ: Tâm được thiết lập

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vavatthāpeti : Đặt, sửa chữa, giải quyết, thiết lập

Paricchijja : Đánh dấu, hạn chế, xác định

Domanassasahagataṃ: Domanassa + sahagataṃ

Domanassa : Ưu, buồn phiền, ưu phiền, buồn, không vui lòng

Sahagataṃ : Câu hành, đi chung

Paṭighasampayuttacittameva : Paṭigha + sampayutta + cittam +eva

Paṭigha : Phẫn nộ, sân hận, phản kháng, bất bình, ghét bỏ

Sampayutta : Tương ưng, liên quan đến, cộng tác với

Labbhati : Nhận được, có được, có xảy ra

Pubbaṅgamā : Đi đầu, đi trước

Paṭhamagāminā : Paṭhama + gāminā

Paṭhama : Thứ nhất, trước tiên, đầu tiên

Gāminā : Người đi, dẫn đi

Hutvā : Đang có, được

Samannāgatā : Thành tựu với, hội đủ, có được

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Guṇadesanāpariyattinissattanijjīvavasena : (Guṇa + desanā + pariyatti + nissatta + nijjīva + vasena)

Guṇa : Ân đức

Desanā : Bài thuyết giảng

Pariyatti : Pháp Học, kinh điển

Nissatta : Không phải là chúng sanh

Nijjīva : Không có sinh mạng, không có mạng sống

Cattāro : Số bốn

Ubho : Cả hai

Sama : Như vậy, bằng nhau, bằng cỡ

Vipākino : Tâm quả, dị thục, quả dị thục

Nirayaṃ : Cảnh khổ, địa ngục

Neti : Hướng dẫn, dẫn lối, kéo đi

Pāpeti : Đưa đi, đưa đến nơi, làm cho giác ngộ

Suggati : Thiện thú, nhàn cảnh

Ādikalyāṇa : Hoàn hảo đoạn đầu

Ekacce : Một số

Kulaputtā : Thiện Gia Nam Tử

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pariyāpuṇanti : Học tập trọn vẹn, làm chủ, cai quản, chế ngự

Suttaṃ : Khế kinh

Geyya : Phúng tụng, ứng tụng

Adhippeto : Chú ý, ước muốn, có ý định

Tayo : Số ba

Arūpino : Vô sắc

Khandhā : Uẩn , khối, đống

Vedanākkhandho : Thọ Uẩn

Saññākkhandho : Tưởng Uẩn

Saṅkhārakkhandho : Hành Uẩn

Ekavatthuko : Một vật

Ekārammaṇo : Một cảnh

Apubbaṃ : Không trước, không có trước

Acarimaṃ : Không sau, không sau cùng, không ở sau

Ekakkhaṇe : Trong một sát na

Uppajjamāno : Tâm đã được sanh ra

Gāmaghātādīni : Gāmaghāta + ādīni

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Gāmaghāta : Cướp làng, sát hại thôn dân, phá làng

Etesaṃ : Bọn này, nhóm này

Vutte : Bị nói đến

Nesaṃ : Bọn đó, nhóm đó

Nissāya : Dựa vào, nương theo

Datto : Kẻ ngu ngốc, kẻ ngốc nghếch

Mitto : Người bạn, bạn bè

Evaṃsampadamidaṃ : Evaṃ + sampadā +idaṃ

Sampadā : Sự thành tựu, đạo đức, học hỏi, tự do, trí tuệ

Veditabbaṃ : Cần được biết đến

Anuppajjante : Na'+ uppajjati

Uppajjati : Sanh khởi

Sakkonti : Có thể được

Ekaccesu : Một nhóm, một số

Cetasikesu : Sở hữu tâm, tâm sở , thuộc về tâm

Adhipativasena : Adhipati + vasena

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Adhipati : Trưởng, pháp lớn trội, pháp trọng yếu

Corajeṭṭhakādayo : (Cora + jeṭṭhaka + ādayo)

Cora : Đạo tặc, tên trộm

Jeṭṭhaka : Đầu đảng, thủ lãnh, xếp, lãnh tụ

Dāru : Cây củi, gỗ

Nipphannāni : Được sản xuất, pháp sinh ra, kết quả

Bhaṇḍāni : Hàng hóa, dụng cụ, phẩm vật

Dārumayādīni : Tạo ra từ gỗ

Āgantukehi : Đến từ, đạt được

Abhijjhādīhi : Abhijjhā + ādīhi

Abhijjhā : Tham dục, tham muốn, sự tham lam

Dosehi : Sân hận, sự nóng nảy, sự hãm hại

Pakatimano : Pakati + mano

Pakati : Tự nhiên, thiên nhiên, nguồn gốc, hình thức

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bhavaṅgacittaṃ : Tâm hữu phần, tâm hộ kiếp

Apaduṭṭhaṃ : Không độc ác, không đồi bại, không hư thối

Pasannaṃ : Rõ ràng, xán lạn, vừa lòng, tin tưởng

Udakaṃ : Nước

Nīlādīhi : Màu xanh lam

Upakkiliṭṭhaṃ : Nhơ bẩn, không sạch, làm cho nhơ bẩn

Nīlodakādibhedaṃ : Nước trở nên màu xanh

Pabhassaramidaṃ : Pabhassara + idaṃ

Pabhassara : Chói sáng, rực rỡ

Upakkilesehi : Tùy phiền não, điều nhơ bẩn, cấu uế

Upakkiliṭṭha : Nhơ bẩn, không trong sạch, bị ô nhiễm

Vacīduccaritameva : Khẩu Ác Hành

Kāyaduccaritameva : Thân Ác Hành

Paduṭṭhamānasatāya: Ba tâm bị ô nhiễm

Manoduccaritaṃ : Ý Ác Hành

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pūreti : Làm đầy, làm cho đầy đủ, làm cho hoàn thành

Pāripūriṃ : Sự sung túc, sự trù phú, sự đầy đủ, sự bổ túc, hoàn toàn, sự đầy đặn, sự hoàn hảo

Tividhaduccaritato : Ba Ác Hành

Puggalaṃ : Người, nhân vật

Duccaritānubhāvena : Duccarita + ānubhāvena

Ānubhāvena : Uy lực, sự oai vệ, sự uy nghiêm, sự huy hoàng

Catūsu : Số 4

Apāyesu : Khổ cảnh

Manussesu : Con người, thuộc nhân loại

Tamattabhāvaṃ : Ta + attabhāvaṃ

Attabhāvaṃ : Cá nhân, mỗi nhân vật, cá tính, nhân cách

Kāyavatthuka : Thân căn

Itarampīti : Itara + pīti

Itara : Khác, thuộc cái khác, thuộc người khác

Pīti : Hỷ, hỷ lạc, vui mừng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pariyāyena : Thứ lớp, lớp học, khả năng, phương pháp, biểu hiện

Kāyika : Thuộc về thân

Cetasika : Thuộc về tâm

Vipākadukkhaṃ : Quả đau khổ

Anugacchati : Đi theo, theo sau

Khvassa : Của nó

Purato : Phía trước

Abhikkamantassa : Đi đến, tiến tới

Yugaṃ : Cái ách

Gīvaṃ : Cần cổ

Bādhati : Trở ngại, cản trở, buồn rầu, đau khổ, cám dỗ

Paṭikkamantassa : Bước lùi phía sau, đi trở về hay đi một bên

Ūru : Bắp vế

Maṃsaṃ : Thịt

Paṭihanati : Đánh, đập lại, tránh né, đụng, chạm nhau

Dvīhi : Hai

Ākārehi : Cách thức, thể thức

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Padānupadikaṃ : Pada +ānupadika

Ānupadika : Bước theo chân, ngay sau

Pūretvā : Làm đầy, làm cho đầy đủ, làm cho hoàn thành

Nirayādīsu : Đầu tiên là địa ngục

Tattha : Tại nơi đó

Gataṭṭhāne : Nơi mà đã đến

Duccaritamūlakaṃ : Nguồn gốc là Ác Hành

Dukkhamanubandhatīti: Khổ sẽ mãi theo sau

Pariyosāne : Đoạn cuối, phần cuối, kết luận, cuối cùng

Tiṃsasahassā : Ba mươi ngàn

Saha : Và, với, luôn cả

Paṭisambhidāhi : Tuệ Phân Tích

Arahattaṃ : A-La-Hán

Pāpuṇiṃsu : Đắc được, chứng đắc

Sampattaparibhāyapi : Sampatta + paribhāya

Sampatta : Đến nơi, đã đến, tới rồi, đạt đến

Paribhāya : Hoàn toàn sợ hãi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sātthikā : Có lợi, có ích, có ý nghĩa

Saphalā : Có sự ban Thưởng, có kết quả, có trái

DỊCH NGHĨA:

"Tâm đi trước , luôn dẫn đầu các pháp
Chủ là tâm, tạo tác cũng là tâm
Nếu khởi lên, lòng tà vậy ác tâm
Trong lời nói hay việc làm cũng thế
Khổ nối bước đồng hành theo sau đó
Như bánh xe bị vật kéo quay tròn."

Ở đây, được gọi là **"Tâm"** tức là đề cập đến tất cả bốn lĩnh vực của Tâm (đó là Tâm Dục Giới, Tâm Sắc Giới, Tâm Vô Sắc Giới và Tâm Siêu Thế) nhưng đầu tiên được chia ra đó chính là Tâm Bất Thiện Dục Giới. Tâm được xác định, được thiết lập và chắc chắn có sự ảnh hưởng khi sanh lên nơi Tâm của vị thầy thuốc trong câu chuyện này chính là: Tâm Sân Thọ Ưu Hợp Phẩn (Tâm câu hữu với Ưu, tương ưng Hận).

"Dẫn đầu" nghĩa là thành tựu với sự kiện đang được dẫn đi đầu tiên. Gọi là **"Các Pháp"** do sự ảnh hưởng của bốn khía cạch: Ân Đức, Bài thuyết

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

giảng, Pháp Học và không phải là chúng sanh cũng như không có sinh mạng.

Thí dụ:

"Không phải Pháp cũng chẳng là Phi Pháp
Tâm quả kia, nào thiên vị hai bên
Làm Phi Pháp địa ngục sẵn đề tên
Làm đúng Pháp an vui nơi thiện thú"

(Theragā. 304; jā. 1.15.386).

Như vậy Ân Đức là Pháp. "Này Chư Tỳ-khưu, Giáo Pháp ta sẽ thuyết giảng hoàn hảo ở đoạn đầu" *(ma. ni. 3.420)*, như vậy bài thuyết giảng là Pháp. "Ở đây, này Chư Tỳ-khưu, có một số Thiện Gia Nam Tử đã học trọn vẹn Giáo Pháp bao gồm khế kinh và phúng tụng" *(ma. ni. 1.239)* như vậy Pháp Học gọi là Pháp. "Lại nữa, ở đây những tập hợp này là các Pháp, là các Uẩn" *(Dha. sa. 121)* như vậy không phải chúng sanh là Pháp, cũng thế ấy không phải sinh mạng gọi là Pháp. Ở đây, cũng chú ý đến vị trí của không phải chúng sanh, không phải mạng sống là Pháp. Ngoài ra nó còn mang ý nghĩa là ba Vô Sắc Uẩn tức là: Thọ Uẩn, Tưởng Uẩn và Hành Uẩn. Quả thật vậy, Tâm dẫn đầu các thành phần đó nên gọi là **"Tâm Dẫn Đầu"**.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vậy thì, tại sao Tâm đã được sanh ra trong cùng một sát na, không trước không sau, đồng nương một Vật và đồng biết một Cảnh lại gọi là Tâm dẫn đầu? Do ý nghĩa "Duyên Sanh". Thật vậy, ví như có một nhóm đông người, đồng xông vào làng sát hại thôn dân, khi được hỏi đến: "Kẻ nào cầm đầu nhóm người này?" nghĩa là ai trợ duyên cho nhóm người đó, họ đã nương theo người đó để làm công việc (cướp bóc) này, cho dù người đó có là bạn hữu, một kẻ ngốc nghếch hay là một kẻ nào đi chăng nữa cũng gọi là dẫn đầu. Như vậy, sự học hỏi này cần được biết đến.

Như vậy, bởi vì tâm dẫn đầu bằng ý nghĩa làm duyên sanh lên, nên tâm dẫn đầu các Pháp đó. Quả thật vậy, khi Tâm không sanh lên thì các pháp khác, không thể sanh khởi, tuy nhiên Tâm vẫn có thể sanh khởi khi một số nhóm sở hữu không sanh lên. Lại nữa **"Tâm là Chủ"** với sự ảnh hưởng của Pháp Trưởng nên nói Tâm là Chủ của các Pháp. Giống như tên thủ lĩnh của nhóm cướp kể trên là chủ súy, là trưởng nhóm ấy như thế nào, cũng thế ấy Tâm là chủ, Tâm là trưởng các pháp. Lại nữa, giống như từ gỗ sản xuất ra nhiều sản phẩm, mà ta gọi là từ gỗ tạo ra, cũng vậy những gì của mình pháp sinh ra từ Tâm thì gọi là **"Tâm Tạo Tác"**.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Gọi là **"Với sự ô nhiễm"** nghĩa là sự nhiễm ô bởi đến từ tham lam và sân hận. Quả thật vậy, hình thức tâm bình thường, chính là những tâm hộ kiếp (hay tâm hữu phần), những tâm đó không bị những ô nhiễm. Giống như dòng nước trong xanh khi cho màu xanh lam vào thì nước trở thành màu xanh lam và làm cho dơ bẩn, dĩ nhiên nước mới này không còn thuần khiết như nước ban đầu nữa, cũng thế ấy sự nhiễm ô đến từ Sân Hận nhất là Tham Ái đã khiến những Tâm mới này, không còn giống như trạng thái Tâm Hộ Kiếp (Hữu Phần) trước đó, Đức Thế Tôn đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ-khưu! Tâm này, là chói sáng nhưng bị ô nhiễm bởi các cấu uế từ ngoài vào" *(a. ni. 1.49)*.

Như vậy **"Nếu với Tâm ô Nhiễm, nói lên hay hành động"** nghĩa là có những người với sự ngã mạn, khi nói thì nói lên bằng bốn khẩu ác hành, khi làm thì làm bằng ba thân ác hành, không nói, không làm nhưng bắt đầu bằng ba sự Tham Ái đã khiến ba cái Tâm bị ô nhiễm nên đã khởi lên ba ý ác hành. Như thế là đi hoàn toàn trong Mười Bất Thiện Hành.

Gọi là **"Đau khổ sẽ theo liền sau người đó"** nghĩa là kể từ đó kẻ nào đã tạo ba Ác Hạnh, đau khổ sẽ đi theo với người đó. Do năng lực của Ác Hành của mỗi cá nhân, sẽ bị dẫn dắt vào bốn khổ cảnh hoặc sanh làm người. Cho dù là một thân căn với

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những hỷ lạc nào khác, thì những biểu hiện thuộc về thân tâm ấy cũng có kết quả đau khổ đi theo sau.

Tại sao lại như thế? Gọi là **"Như bánh xe bị vật kéo quay tròn"** ví như bánh xe lăn theo chân của con bò mang theo cái gọng xe đã được bắt vào. Thật vậy, giống như con bò ấy, dầu có kéo một ngày, hai ngày, năm ngày, mười ngày, nửa tháng hay một tháng cũng không thể rời khỏi, dừng lại bánh xe đang lăn phía sau, như vậy khi nó tiến về phía trước cái ách sẽ ghì nặng trên cần cổ, khi bước lùi lại phía sau thì bánh xe chạm vào thịt bắp vế. Trong hai hình thức này, đều là trở ngại khi bánh xe chạy theo sau chân của nó. Cũng như thế, đối với những người đã làm đầy đủ ba Ác Hành, nơi trú của người ấy trước hết là địa ngục.

Tại chỗ đó và chính nơi đó, nơi mà họ đã đi qua do nguồn gốc là Ác Hạnh, đau khổ sẽ mãi theo sau cho dù là thuộc về thân hay thuộc về tâm.

Sau khi chấm dứt kệ ngôn, Ba mươi ngàn vị Tỳ-khưu chứng đắc quả vị A-La-Hán cùng với Tuệ Phân Tích. Đạt đến sự kinh sợ hoàn toàn là kết quả và ý nghĩa của thời Pháp.

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ NHẤT TRƯỞNG LÃO CAKKHUPĀLA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

2. Maṭṭhakuṇḍalīvatthu

I. Manopubbaṅgamādhammāti dutiyagāthāpi sāvatthiyaṃyeva maṭṭhakuṇḍaliṃ ārabbha bhāsitā.

Sāvatthiyaṃ kira adinnapubbako nāma brāhmaṇo ahosi. Tena kassaci kiñci na dinnapubbaṃ, tena taṃ "adinnapubbako"tveva sañjāniṃsu. Tassa ekaputtako ahosi piyo manāpo. Athassa pilandhanaṃ kāretukāmo "sace suvaṇṇakāre kāressāmi, bhattavetanaṃ dātabbaṃ bhavissatī"ti sayameva suvaṇṇaṃ koṭṭetvā maṭṭhāni kuṇḍalāni katvā adāsi. Tenassa putto maṭṭhakuṇḍalītveva paññāyittha. Tassa soḷasavassikakāle paṇḍurogo udapādi. Tassa mātā puttaṃ oloketvā, "brāhmaṇa, puttassa te rogo uppanno, tikicchāpehi na"nti āha. "Bhoti sace vejjaṃ ānessāmi, bhattavetanaṃ dātabbaṃ bhavissati; kiṃ tvaṃ mama dhanacchedaṃ na olokessasī"ti? "Atha naṃ kiṃ karissasi, brāhmaṇā"ti? "Yathā me dhanacchedo na hoti, tathā karissāmī"ti. So vejjānaṃ santikaṃ gantvā "asukarogassa nāma tumhe kiṃ bhesajjaṃ karothā"ti pucchi. Athassa

https://hotriphapbao.com/

te yaṃ vā taṃ vā rukkhatacādiṃ ācikkhanti. So tamāharitvā puttassa bhesajjaṃ karoti. Taṃ karontassevassa rogo balavā ahosi, atekicchabhāvaṃ upāgami. Brāhmaṇotassa dubbalabhāvaṃ ñatvā ekaṃ vejjaṃ pakkosi. So taṃ oloketvāva "amhākaṃ ekaṃ kiccaṃ atthi, aññaṃ vejjaṃ pakkositvā tikicchāpehī"ti taṃpahāya nikkhami. Brāhmaṇo tassa maraṇasamayaṃ ñatvā "imassa dassanatthāya āgatā antogehe sāpateyyaṃ passissanti, bahi naṃ karissāmī"ti puttaṃ nīharitvā bahiāḷinde nipajjāpesi.

TỪ VỰNG:

Adinnapubbako : Người trước đây không từng bố thí

Sañjāniṃsu : Nhìn nhận, nhận thức, được biết, hiểu rõ

Manāpo : Đàn anh, người anh, vừa lòng, vui vẻ

Pilandhanaṃ : Chưng diện, trang điểm, trang trí, trang sức

Kāretukāmo : (Kāretuṃ + kāmo) Muốn làm

Suvaṇṇakāre : Thợ kim hoàn

Bhattavetanaṃ : Vật thực và giá cả

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dātabbaṃ : Cho, cho phép, dâng, ban cho, giao cho

Sayameva : Sayam + eva : Tự mình, do nơi mình

Suvaṇṇaṃ : Vàng, đẹp đẽ, lịch sự, màu da tốt đẹp

Koṭṭetvā : Nghiền, tán, đâm nhỏ, đập dập, phá tan

Maṭṭhāni :Say sưa, đánh bóng, lau, làm sạch

Kuṇḍalāni : Đôi bông tai, sự quăn, xoắn lại

Adāsi (deti) : Đưa ra

Paññāyittha : Paññāya + ittha : Ở đây được hiểu là

Paṇḍurogo : Bịnh vàng da

Udapādi : Đã phát sinh, đã nhận định rõ ràng

Uppanno : Tái sanh, nổi lên, mọc lên

Tikicchāpehi : Trị bịnh, chăm lo thuốc thang

Ānessāmi : Mang lại, đem đến, dẫn đến

Dhanacchedaṃ : Tài sản hao hụt, tài sản sứt mẻ, tài sản phân tán

Asukarogassa : Bịnh như thế này, như thế này

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Rukkhataca : Vỏ cây

Tamāharitvā : Tama + āharitvā

Tama : Ám muội, tối tăm, ngu si, bóng tối

Āharitvā : Mang lại, đem, dắt đến, sản xuất

Balavā : Nặng, trầm trọng, mạnh

Atekicchabhāvaṃ : Trở thành không thể trị được

Upāgami : Dẫn đến, đưa đến

Dubbalabhāvaṃ : Trở nên yếu đuối, trở nên kiệt quệ

Pahāya : Đã bỏ

Nikkhami : Đã đi khỏi, xuất gia, đi khỏi từ nhà ở

Maraṇasamayaṃ : Gần chết

Dassanatthāya : Sẽ thấy tài sản

Āgatā : Sẽ đến

Antogehe : Trong nhà

Sāpateyyaṃ : Sự giàu có, tài sản

Bahi : Bên ngoài, phía ngoài

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nīharitvā	: Mang đi, trải dài ra
Bahiāḷinde	: Bahi + āḷinde
Āḷinde	: Thềm nhà (bên trong)
Nipajjāpesi	: Nằm xuống, nằm ngủ

2. CÂU CHUYỆN VỀ MAṬṬHAKUṆḌALI.

DỊCH NGHĨA:

"Ý dẫn đầu các Pháp" là câu kệ thứ hai tại Sāvatthi được thuyết giảng khi đề cập đến Maṭṭhakuṇḍali.

Thuở xưa, tại Kinh Thành Sāvatthi, có một Bà La Môn tên là Adinnapubba.

Bởi vì trước đây ông không từng bố thí đến ai một vật gì, nên ông ta được biết đến với tên gọi là "Trước đây không từng bố thí". Ông có một cậu con trai rất đáng yêu và dễ thương. Và ông ta muốn bảo làm đồ trang sức cho cậu bé, nhưng lại nghĩ rằng: "Nếu bảo thợ kim hoàn làm, lại phải cho nó vật thực và tiền công nữa" nghĩ thế nên tự mình lấy vàng đập ra làm một bông tai rồi đánh bóng và cho mang vào. Nên con trai của ông ấy được biết như thế này: "Đôi bông tai được đánh bóng". Khi cậu ấy được mười sáu (16) tuổi lại mắc căn bịnh vàng da. Mẹ của cậu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bé sau khi quan sát đã nói "Này ông Bà La Môn, con của chúng ta đã bị bịnh, có trị bịnh cho nó không?". "Này Bà! Nếu dẫn đến thầy thuốc, phải cho người ta vật thực và tiền công nữa, tại sao bà lại không nhìn thấy tài sản của tôi bị sứt mẻ nhỉ?". "Này ông Bà La Môn! Hãy làm như thế nào để lợi lạc". "Như vậy tôi sẽ không làm tài sản bị hao hụt, tôi sẽ làm thế này". Ông ấy sau khi đi đến gần những vị thầy thuốc đã hỏi rằng: "Bịnh như vậy, như vậy bạn sẽ làm thuốc như thế nào?" Thế là những vị đó trình bày dùng các loại vỏ cây thứ này, thứ kia. Ông ấy đã điều chế với sự ám muội, làm thuốc cho con trai của mình. Sau khi làm như thế, bịnh trở nên nặng hơn, và đã dẫn đến không có thuốc để chữa trị. Vị Bà La Môn ấy, sau khi biết con của mình trở nên yếu ớt, bèn mời về một vị thầy thuốc. Vị thầy thuốc này, sau khi xem xét cậu bé đã từ chối rằng: "Tôi còn có một công việc, hãy mời thầy thuốc khác để chăm nom thuốc thang" sau đó bỏ đi. Vị Bà La Môn biết rằng con trai của mình gần chết, bèn nghĩ rằng: "Những người sắp đến, sẽ nhìn thấy của cải này, sẽ thấy được sự giàu có trong ngôi nhà này, hãy cho mang nó ra ngoài hàng hiên". Thế là đã cho mang đứa con trai để nằm nơi thềm nhà, bên ngoài.

II. Taṃ divasaṃ bhagavā balavapaccūsasamaye mahākaruṇāsamāpattito

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vuṭṭhāya pubbabuddhesu katādhikārānaṃ ussannakusalamūlānaṃ veneyyabandhavānaṃ dassanatthaṃ buddhacakkhunā lokaṃ volokento dasasahassacakkavāḷesu ñāṇajālaṃ patthari. Maṭṭhakuṇḍalī bahiāḷinde nipannākāreneva tassa anto paññāyi. Satthā taṃ disvā tassa antogehā nīharitvā tattha nipajjāpitabhāvaṃ ñatvā "atthi nu kho mayhaṃ ettha gatapaccayena attho"ti upadhārento idaṃ addasa – ayaṃ māṇavo mayi cittaṃ pasādetvā kālaṃ katvā tāvatiṃsadevaloke tiṃsayojanike kanakavimāne nibbattissati, accharāsahassaparivāro bhavissati, brāhmaṇopi taṃ jhāpetvā rodanto āḷāhane vicarissati. Devaputto tigāvutappamāṇaṃ saṭṭhisakaṭabhārālaṅkārapaṭimaṇḍitaṃ accharāsahassaparivāraṃ attabhāvaṃ oloketvā "kena nu kho kammena mayā ayaṃ sirisampatti laddhā"ti oloketvā mayi cittappasādena laddhabhāvaṃ ñatvā "ayaṃ brāhmaṇo dhanacchedabhayena mama bhesajjamakatvā idāni āḷāhanaṃ gantvā rodati, vippakārappattaṃ naṃ karissāmī"ti pitari rodante maṭṭhakuṇḍalivaṇṇena āgantvā āḷāhanassāvidūre nipajjitvā rodissati. Atha naṃ brāhmaṇo "kosi tva"nti pucchissati. "Ahaṃ te putto maṭṭhakuṇḍalī"ti ācikkhissati. "Kuhiṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nibbattosī"ti? "Tāvasiṃsabhavane"ti. "Kiṃ kammaṃ katvā"ti vutte mayi cittappasādena nibbattabhāvaṃ ācikkhissati. Brāhmaṇo "tumhesu cittaṃ pasādetvā sagge nibbatto nāma atthī"ti maṃ pucchissati. Athassāhaṃ "ettakāni satāni vā sahassāni vā satasahassāni vāti na sakkā gaṇanā paricchinditu"nti vatvā dhammapade gāthaṃ bhāsissāmi. Gāthāpariyosāne caturāsītiyā pāṇasahassānaṃ dhammābhisamayo bhavissati, maṭṭha kuṇḍalī sotāpanno bhavissati. Tathā adinnapubbako brāhmaṇo. Iti imaṃ kulaputtaṃ nissāya mahādhammābhisamayo bhavissatīti disvā punadivase katasarīrapaṭijaggano mahābhikkhusaṅghaparivuto sāvatthiṃ piṇḍāya pavisitvā anupubbena brāhmaṇassa gehadvāraṃ gato.

TỪ VỰNG:

Balavapaccūsasamaye : Balava + paccūsa + samaye

Paccūsa : Sáng sớm tinh sương

Mahākaruṇāsamāpattito : Mahā + karuṇā + samāpattito

Karuṇā : Sự thương xót, bi, bi mẫn

Samāpattito : Thỏa thích trong Định

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vuṭṭhāya : Đã nổi lên, đã mọc lên, đã được sản xuất

Pubbabuddhesu: Với Chư Phật quá khứ

Katādhikārānaṃ : Đã từng ước nguyện

Ussannakusalamūlānaṃ : Ussanna + kusalamūlānaṃ

Ussanna : Phong phú, quá mức, trọn đủ, dồi dào

Kusalamūlānaṃ : Căn thiện, căn lành

Veneyyabandhavānaṃ: Veneyya + bandhavānaṃ

Veneyya : Có thể hiểu được lời dạy, có thể lãnh hội, dễ dạy

Bandhavānaṃ :Người quen thuộc, hữu duyên, bà con thân quyến

Buddhacakkhunā : Phật Nhãn

Volokento : Xem xét, coi kỹ lưỡng, tò mò

Dasasahassacakkavāḷesu : Dasasahassa + cakkavāḷesu

Dasasahassa : Số 10.000

Cakkavāḷesu : Thế giới, vũ trụ

Ñāṇajālaṃ : Võng Trí

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Patthari : Rải ra, truyền bá, mở rộng

Nipannākāreneva : Nipanna + ākāre + neva

Ākāre : Cử chỉ, điều kiện, trạng thái hình dáng

Gatapaccayena : Bằng sự đi đến để trợ duyên

Upadhārento : Phỏng đoán, trông chừng, quán xét, quan tâm

Addasa : Đã thấy rằng

Māṇavo : Đứa trẻ , cậu bé, thanh niên

Pasādetvā : Vui thích, làm cho trong sạch, làm cho tin tưởng

Kālaṃ katvā : Sau khi chết

Tāvatiṃsadevaloke: Thế giới Chư Thiên Ba Mươi Ba

Tiṃsayojanike : Trải dài 30 do tuần

Kanakavimāne : Thiên cung màu vàng, cung điện vàng

Nibbattissati : Sanh ra, kết quả, phát sanh

Accharāsahassaparivāro : Accharā + sahassa + parivāro

Accharā : Nữ thần, thiên nữ, mỹ nhân, cắn móng tay

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Parivāro : Người phục dịch, người tùy tùng, người hầu hạ

Jhāpetvā : Sau khi hỏa táng, sau khi hỏa thiêu

Āḷāhane : Nơi hỏa táng, vùng đất để hỏa thiêu

Vicarissati. : Đi loanh quanh

Devaputto : Vị Thiên Tử

Tigāvutappamāṇaṃ : Cao 3 gāvuta

Saṭṭhisakaṭabhārālaṅkārapaṭimaṇḍitaṃ : (Saṭṭhi + sakaṭa + bhāra + alaṅkāra + paṭimaṇḍitaṃ saṭṭhi) số 60

Sakaṭa : Cái giỏ, toa xe

Bhāra : Sức nặng, sự chở nặng, gánh nặng

Alaṅkāra : Trang trí, trang điểm

Paṭimaṇḍitaṃ : Trang điểm với

Sirisampatti : Đạt được sự may mắn, an vui

Laddhā : Đã được, đã nhận lãnh, đã thọ lãnh

Vippakārappattaṃ : Đạt được sự thay đổi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paricchinditu : Giới hạn

Caturāsītiyā : Số 84

Pāṇasahassānaṃ : 1.000 chúng sanh

Dhammābhisamayo : Lãnh hội được Giáo Pháp

Sotāpanno : Quả vị Dự-lưu

Katasarīrapaṭijaggano : Kata + sarīra + paṭijaggano

Sarīra : Thân thể

Paṭijaggano : Chăm sóc, sửa soạn, nuôi dưỡng

Mahābhikkhusaṅghaparivuto ...

Parivuto : Theo chung quanh, theo sau(một ai đó)

Anupubbena : Tuần tự, thứ lớp

Gehadvāraṃ : Cửa ngõ

DỊCH NGHĨA:

Ngày hôm ấy, Đức Thế Tôn vào buổi sáng tinh sương, bằng uy lực của mình, sau khi đã thỏa thích trong Đại Bi Định, đã dùng Võng Trí của mình trải rộng ra cả mười ngàn (10.000) thế giới, xem xét thế gian bằng Phật Nhãn, để thấy được lợi ích của những chúng sanh hữu duyên, có thể hiểu được lời giảng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dạy. Những chúng sanh, có đầy đủ căn lành, đã từng ước nguyện với Chư Phật quá khứ. Bậc Đạo Sư sau khi nhìn thấy cậu ấy, đã biết rằng: "Cậu bé đã bị mang ra khỏi nhà bởi vì người cha bắt nằm tại đó".

Ngài nghĩ rằng: "Không biết đứa trẻ này, có được lợi ích gì khi ta đến đó để trợ duyên không?" Sau khi quán xét, Ngài thấy rằng: "Đứa trẻ này, đặt niềm tin trong sạch nơi ta, sau chết sẽ sanh làm Chư Thiên ở cõi Trời Ba Mươi Ba, sống trong một tòa lâu đài bằng vàng kéo dài khoảng ba mươi (30) do tuần, có cả một ngàn (1.000) Thiên Nữ hầu hạ".

Riêng về vị Bà La Môn, sau khi hỏa thiêu đứa con, sẽ đi vòng quanh nơi hỏa thiêu. Vị Thiên Tử sau khi ngắm tấm thân của mình cao ba (3) gāvuta, được trang điểm bằng những trang sức nặng chừng sáu mươi (60) cỗ xe, và có cả một ngàn (1.000) Thiên Nữ hầu hạ, đã nhủ thầm: "Do nhờ nghiệp nào, mà ta đã thọ nhận được sự may mắn và an vui này?". Sau khi xem xét đã biết rằng: việc thọ nhận này có được, bởi Tâm trong sạch của mình. Rồi lại nghĩ rằng: "Người Bà La Môn này, vì sợ tiêu hao tài sản đã không mời thầy thuốc cho ta, nhưng giờ đây lại đi đến nơi hỏa thiêu này than khóc, ta sẽ làm cho ông ấy có được sự thay đổi." Maṭṭhakuṇḍali, với khả năng của mình, đã đi đến nơi gần người cha đang khóc, không xa nơi hỏa táng, nằm xuống và khóc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

than. Khi ấy ông Bà La Môn mới hỏi cậu rằng: "Cậu là ai?". Sẽ được trả lời rằng: "Tôi là Maṭṭhakuṇḍali, con trai của ông". "Đã được sanh về đâu?". "Ở cõi Ba Mươi Ba". Khi được hỏi "Đã tạo những Nghiệp gì?" thì câu trả lời sẽ là: "Việc được tái sanh như vậy, nhờ Tâm Tịnh Tín vào nơi Ta". Lúc bấy giờ, vị Bà La Môn sẽ đến hỏi Ta rằng: "Có sự kiện được sanh lên nhàn cảnh do có Tâm Tịnh Tín với Ngài không?". Khi ấy, Ta sẽ trả lời rằng: "Không những chỉ có hàng trăm, hàng ngàn, hàng trăm ngàn người như thế, giới hạn không thể đếm được", sau khi nói xong Ta sẽ đọc lên kệ ngôn Pháp Cú này. Chấm dứt kệ ngôn, tám mươi bốn ngàn (84.000) chúng sanh sẽ thâm nhập hiểu rõ về Giáo Pháp, Maṭṭhakuṇḍali sẽ chứng Quả Nhập Lưu. Ông Bà La Môn Adinnapubba cũng thế.

Sau khi thấy do nương theo Thiện Gia Nam Tử này, nhiều người sẽ được thâm nhập và hiểu rõ về Giáo Pháp như vậy. Sáng hôm ấy, sau khi đã sửa soạn thân thể, Ngài đã cùng với Đại Chúng Tỳ-khưu đi vào Kinh Thành Sāvatthi trì bình khất thực đã tuần tự thứ lớp đến cửa ngõ nhà người Bà La Môn.

III. Tasmiṃ khaṇe maṭṭhakuṇḍalī antogehābhimukho nipanno hoti. Athassa satthā attano apassanabhāvaṃ ñatvā ekaṃ rasmiṃ vissajjesi. Māṇavo "kiṃ obhāso nāmeso"ti parivattetvā nipannova satthāraṃ disvā,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"andhabālapitaraṃ nissāya evarūpaṃ buddhaṃ upasaṅkamitvā kāyaveyyāvaṭikaṃ vā kātuṃ dānaṃ vā dātuṃ dhammaṃ vā sotuṃ nālatthaṃ, idāni me hatthāpi anadhipateyyā, aññaṃ kattabbaṃ natthī"ti manameva pasādesi. Satthā "alaṃ ettakena cittappasādena imassā"ti pakkāmi. So tathāgate cakkhupathaṃ vijahanteyeva pasannamano kālaṃ katvā suttappabuddho viya devaloke tiṃsayojanike kanakavimāne nibbatti.

Brāhmaṇopissa sarīraṃ jhāpetvā āḷāhane rodanaparāyaṇo ahosi, devasikaṃ āḷāhanaṃ gantvā rodati – "kahaṃ ekaputtaka, kahaṃ ekaputtakā"ti. Devaputtopi attano sampattiṃ oloketvā, "kena me kammena laddhā"ti upadhārento "satthari manopasādenā"ti ñatvā "ayaṃ brāhmaṇo mama aphāsukakāle bhesajjamakāretvā idāni āḷāhanaṃ gantvā rodati, vippakārappattameva naṃ kātuṃ vaṭṭatī"ti maṭṭhakuṇḍalivaṇṇena āgantvā āḷāhanassāvidūre bāhā paggayha rodanto aṭṭhāsi. Brāhmaṇo taṃ disvā "ahaṃ tāva puttasokena rodāmi, esa kimatthaṃ rodati, pucchissāmi na"nti pucchanto imaṃ gāthamāha

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Antogehābhimukho: Antogeha + abhimukho

Abhimukho : Đối diện với, giáp mặt với

Apassanabhāvaṃ: Không có điều kiện để nhìn thấy

Rasmiṃ : Sợi dây, dây cương, luồng ánh sáng

Vissajjesi : Gởi đi, xài phí, phân phát, thả ra, phóng ra

Obhāso : Ánh sáng, nước bóng, láng

Parivattetvā : Quay tròn, lăn qua, thay đổi

Andhabālapitaraṃ : Từ nơi người cha mù quáng và si mê

Evarūpaṃ : Như, giống như

Upasaṅkamitvā : Lại gần, sự đến gần, sự đi đến gần

Kāyaveyyāvaṭikaṃ : Kāya + veyyāvaṭikaṃ

Veyyāvaṭikaṃ (veyyāvatika) : Người phục vụ, tôi tớ, người chờ đợi

Alattha (=labhati): Được, lãnh được, đắc được

Hatthāpi : Hai cánh tay

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Anadhipateyyā : Na + ādhipateyyā

Ādhipateyyā : Chủ quyền, thống trị, quyền lực

Kattabbaṃ : Cần phải làm

Pasādesi : Vui thích, làm trong sạch, làm cho tin tưởng

Alaṃ : Đủ rồi! Xong rồi! Ngừng lại

Ettakena : Nhiều quá, đã quá nhiều

Cakkhupathaṃ : Tầm nhìn

Vijahanteyeva : Thứ lỗi, rời bỏ, dứt bỏ, khuất hẳn

Suttappabuddho : Đang ngủ thức giấc

Rodanaparāyaṇo : Rodana + parāyaṇo

Parāyaṇo : Sự nâng đỡ, sự nghỉ ngơi, sự không ngừng

Devasikaṃ : Mỗi ngày, hàng ngày

Āḷāhanassāvidūre : Āḷāhanassa + avidūre

Avidūre : Gần, không xa, người kế cận

Bāhā : Cánh tay, cái cáng, cây chống

Paggayha : Kiên trì, bám giữ, nắm chặt

Aṭṭhāsi : Đứng, ở lại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

Lúc bấy giờ, thanh niên Maṭṭhakuṇḍali đang nằm ngủ mặt quay vào trong nhà. Bậc Đạo Sư biết rằng: Cậu thanh niên này, không có khả năng nhìn thấy mình, nên đã phóng ra một luồng ánh sáng. Chàng thanh niên tự hỏi: "Ánh sáng gì ở đâu vậy" khi quay qua từ chỗ nằm, đã nhìn thấy Bậc Đạo Sư, và khởi lên niềm Tịnh Tín trong tâm: "Ta đã dựa vào người cha si mê và mù quáng, nên việc đến gần Đức Phật, tự thân mình phục vụ, bố thí và lắng nghe Pháp cũng không thọ lãnh được, giờ đây hai tay ta không còn tự chủ, không thể làm được những việc cần làm khác". Bậc Đạo Sư tự nhủ: "Đủ rồi! Như thế đã quá nhiều cho Tâm Tịnh Tín!".

Thế rồi, Ngài cất bước ra đi. Khi Đấng Như Lai khuất khỏi tầm mắt của chàng thanh niên, với sự Tịnh Tín trong Tâm chàng đã qua đời, ví như người đang ngủ choàng tỉnh giấc, chàng thanh niên được sanh trong Thiên Cung bằng vàng, trải dài ba mươi (30) do tuần ở cõi Chư Thiên.

Về phần người Bà La Môn, sau khi thiêu xác con xong, đã than khóc không ngừng nơi hỏa táng, mỗi ngày đều đến nơi hỏa thiêu và than khóc rằng: "Con trai duy nhất của ta đang ở đâu? Con trai duy nhất của ta đang ở đâu?" Vị Thiên Tử nhìn lại sự thành tựu của mình đã quán xét rằng: "Bằng những

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nghiệp gì mà ta được như vậy?" khi đã biết rằng: "Do sự Tịnh Tín vào Bậc Đạo Sư". Rồi thầm nghĩ: "Vị Bà La Môn này, vào lúc ta không được dễ chịu, đã không sai biểu làm thuốc cho ta, giờ đây, đi đến nơi hỏa táng này lại than khóc, ta sẽ làm những điều thích hợp để thay đổi ông ấy". Rồi trong hình tướng của Maṭṭhakuṇḍali, đã đến không xa nơi hỏa táng, nắm chặt hai tay đứng đó khóc than. Bà La Môn trông thấy chàng thanh niên đó thầm nghĩ: "Ta khóc than vì buồn rầu con trai nhiều quá. Còn chàng trai trẻ này than khóc vì mục đích gì không biết, hãy hỏi xem?" Rồi đã hỏi bằng bài kệ rằng:

IV. "Alaṅkato maṭṭhakuṇḍalī, Māladhārī haricandanussado;

Bāhā paggayha kandasi,

Vanamajjhe kiṃ dukkhito tuva"nti.

(vi. va. 1207; pe. va. 186);

So māṇavo āha –

"Sovaṇṇamayo pabhassaro,

Uppanno rathapañjaro mama;

Tassa cakkayugaṃ na vindāmi,

Tena dukkhena jahāmi jīvita"nti.

(va. 1208; pe. va. 187);

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atha naṃ brāhmaṇo āha –

"Sovaṇṇamayaṃ maṇimayaṃ,

Lohitakamayaṃ atha rūpiyamayaṃ;

Ācikkha me bhadda māṇava,

Cakkayugaṃ paṭipādayāmi te"ti.

(vi. va. 1209; pe. va. 188);

Taṃ sutvā māṇavo "ayaṃ brāhmaṇo puttassa bhesajjamakatvā puttapatirūpakaṃ maṃ disvā rodanto 'suvaṇṇādimayaṃ rathacakkaṃ karomī'ti vadati, hotu niggaṇhissāmi na"nti cintetvā "kīva mahantaṃ me cakkayugaṃ karissasī"ti vatvā "yāva mahantaṃ ākaṅkhasi, tāva mahantaṃ karissāmī"ti vutte "candimasūriyehi me attho, te me dehī"ti yācanto āha –

"So māṇavo tassa pāvadi,

Candasūriyā ubhayettha dissare;

Sovaṇṇamayo ratho mama,

Tena cakkayugena sobhatī"ti.

(vi. va. 1210; pe. va. 189);

Atha naṃ brāhmaṇo āha –

"Bālo kho tvaṃ asi māṇava,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yo tvaṃ patthayase apatthiyaṃ;

Maññāmi tuvaṃ marissasi,

Na hi tvaṃ lacchasi candasūriye"ti.

(vi. va. 1211; pe. va. 190);

Atha naṃ māṇavo āha –

"Kiṃ pana paññāyamānassatthāya rodanto bālo hoti, udāhu apaññāyamānassatthāyā"ti vatvā –

"Gamanāgamanampi dissati,

Vaṇṇadhātu ubhayattha vīthiyā;

Peto kālakato na dissati,

Ko nidha kandataṃ bālyataro"ti.

(vi. va. 1212; pe. va. 191);

Taṃ sutvā brāhmaṇo "yuttaṃ esa vadatī"ti sallakkhetvā –

"Saccaṃ kho vadesi māṇava,

Ahameva kandataṃ bālyataro;

Candaṃ viya dārako rudaṃ,

Petaṃ kālakatābhipatthayi"nti.

(vi. va. 1213; pe. va. 192)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Alaṅkato : Trang điểm, trang trí

Māladhārī : Mang tràng hoa

Haricandanussado :Haricandana + ussado

Haricandana : Gỗ đàn hương

Ussado : Đầy đủ, đầy dẫy, quá dư

Kandasi : La khóc, khóc than, kể lể

Vanamajjhe : Giữa rừng

Sovaṇṇamayo : Bằng vàng

Pabhassaro : Sáng chói, rực rỡ

Rathapañjaro : Thân xe

Cakkayugaṃ : Cặp bánh xe

Vindāmi : Vui thích, được lợi, hiểu biết, tìm kiếm

Jahāmi : Rời khỏi, bỏ phế, bỏ rơi

Jīvita : Đời sống, sinh mạng, mạng sống

Maṇimayaṃ : Bằng Ngọc Mani

Lohitakamayaṃ : Bằng đồng

Rūpiyamayaṃ : Bằng bạc

Bhadda : Oai nghiêm, điềm lành, may mắn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paṭipādayāmi : Mang vào, sắp xếp, cung cấp

Puttapatirūpakaṃ : Putta

Patirūpakaṃ : Giống như, ngụy trang như

Niggaṇhissāmi : Phỉ báng, cương quyết, kiềm chế

Kīva : Bao nhiêu, bao xa

Mahantaṃ : To lớn

Yāva : Bao nhiêu, khoảng chừng nào...

Ākaṅkhasi : Ước ao, mong muốn

Tāva : Bao nhiêu, cỡ chừng ấy

yācanto : Xin, cầu xin, nài xin, kêu nài

Pāvadi : Nói ra, trả lời, trình diễn

Ubhayettha : Ubhaya + ettha

Ubhaya : Cả hai

Ettha : Ở đây, tai đây

Dissare : Dường như, xuất hiện

Sobhati : Chiếu sáng rực rỡ, nhìn xem rất đẹp

Patthayase : Ước ao, mong mỏi, nguyện ước

Apatthiyaṃ : Không thể mong ước, không buộc phải ước nguyện

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Maññāmi : Tưởng tượng, có quan niệm, tưởng là

Lacchasi : Được, lãnh được, đắc được

Paññāyamānassatthāya : Những sự việc hiển nhiên còn thấy được

Udāhu : Hoặc là, hay là

Apaññāyamānassatthāyā: Những sự vật không hiển nhiên, không thấy được

Gamanāgamanampi : Đến và đi

Vaṇṇadhātu : Màu sắc

Vīthiyā : Lộ trình

Peto : Chết, quá vãng

Kālakato : Đã chết, đã quá vãng

Nidha : Đã chết

Bālyataro : Còn trẻ con, còn khờ dại, còn dại dột

Yuttaṃ : Đúng đắn, chính chắn

Sallakkhetvā : Quan sát, xem xét

Saccaṃ : Sự thật, chân lý

Dārako : Con nít, trẻ trai nhỏ, trai tơ

Rudaṃ : Khóc, la hét

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Abhipatthayi : Mong ước nhiều

DỊCH NGHĨA:

"Người trang điểm, đôi vòng tai bóng loáng
Mang tràng hoa, sực nức gỗ đàn hương
Nắm hai tay, than khóc thật thảm thương
Giữa rừng này, con có gì đau khổ?"

(Vi. va. 1207; pe. va. 186);

Thanh niên đó trả lời rằng:
"Tôi vừa có, cái thân xe đẹp đẽ,
Màu vàng y, chói sáng thật đẹp sao
Cặp bánh xe, biết tìm kiếm nơi nào
Vì đau khổ muốn từ luôn mạng sống."

(Va. 1208; pe. va. 187);

Khi ấy, Bà La Môn đó đã nói với chàng rằng:
"Bằng vàng khối, bằng Mani ngọc quý,
Hay bằng đồng, bằng bạc trắng này con
Hãy bảo ta chàng trai trẻ lanh khôn
Để ta kiếm cặp bánh xe cho cháu."

(Vi. va. 1209; pe. va. 188);

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nghe như vậy, chàng thanh niên liền nghĩ: "Lão Bà La Môn này, không tìm thuốc cho con trai. Bây giờ nhìn ta, giống đứa con trai đang than khóc thì lại nói: làm cặp bánh xe bằng vàng cho ta, ta sẽ phỉ báng mới được" nghĩ như thế xong bèn hỏi: "Sẽ làm cặp bánh xe cho ta lớn cỡ nào?" khi được hỏi thế mới trả lời rằng: "Người mong muốn lớn cỡ nào sẽ làm lớn cỡ ấy." Chàng trai đã cầu xin: "Ta mong muốn mặt trời và mặt trăng, hãy cho tôi những cái đó".

"Chàng trai trẻ đã trả lời cho lão,
Nhật Nguyệt kia xuất hiện tại hai nơi
Xe của tôi màu vàng sáng tuyệt vời,
Làm cặp bánh thì nhìn xem rất đẹp"

(Vi. va. 1210; pe. va. 189);

Bà La Môn trả lời rằng:

"Chàng trai trẻ, không nên khờ dại thế
Người ước mong điều chẳng thể ước mong
"Ngươi sẽ chết" điều ta nghĩ trong lòng
Nhật Nguyệt ấy, ngươi thế nào có được?"

(Vi. va. 1211; pe. va. 190)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Khi ấy, chành thanh niên đã trả lời: "Người ngu là ai, khi khóc cho những cái hiển nhiên hay là những cái không hiển nhiên".

"Đến hay đi, ta vẫn còn thấy được,
Lộ trình kia cùng màu sắc cả hai nơi,
Người ra đi, khi chết thấy được nào,
Ai khờ dại, khóc than người đã chết?"

(Vi. va. 1212; pe. va. 191);

Nghe chàng thanh niên nói, Bà La Môn đó suy xét: "Người này nói thật chính chắn"

"Chàng trai trẻ, ngươi nói lời chân thật ,
Kẻ dại khờ, than khóc chính là ta,
Như trẻ con, la khóc đòi Trăng xa,
Người đã chết. Ta hết lòng mong nhớ."

(Vi. va. 1213; pe. va. 192)

V. Vatvā tassa kathāya nissoko hutvā māṇavassa thutiṃ karonto imā gāthā abhāsi –

"Ādittaṃ vata maṃ santaṃ, ghatasittaṃva pāvakaṃ;
Vārinā viya osiñcaṃ, sabbaṃ nibbāpaye daraṃ.
"Abbahī vata me sallaṃ, sokaṃ hadayanissitaṃ;

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yo me sokaparetassa, puttasokaṃ apānudi.
"Svāhaṃ abbūḷhasallosmi, sītibhūtosmi nibbuto;
Na socāmi na rodāmi, tava sutvāna māṇavā"ti.

(Vi. va. 1214-1216; pe. va. 193-195);

Atha naṃ "ko nāma tva"nti pucchanto –

"Devatānusi gandhabbo, adu sakko purindado;
Ko vā tvaṃ kassa vā putto, kathaṃ jānemu taṃ maya"nti.

(Vi. va. 1217; pe. va. 196) –

Āha. Athassa māṇavo –

"Yañca kandasi yañca rodasi,
Puttaṃ āḷāhane sayaṃ dahitvā;
Svāhaṃ kusalaṃ karitvā kammaṃ,
Tidasānaṃ sahabyataṃ gato"ti.

(Vi. va. 1218; pe. va. 197) –

Ācikkhi . Atha naṃ brāhmaṇo āha –

"Appaṃ vā bahuṃ vā nāddasāma,
Dānaṃ dadantassa sake agāre;
Uposathakammaṃ vā tādisaṃ,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kena kammena gatosi devaloka"nti.

(vi. va. 1219; pe. va. 198)

Māṇavo āha –

"Ābādhikohaṃ dukkhito gilāno,
Ātūrarūpomhi sake nivesane;
Buddhaṃ vigatarajaṃ vitiṇṇakaṅkhaṃ,
Addakkhiṃ sugataṃ anomapaññaṃ.
"Svāhaṃ muditadhano pasannacitto,
Añjaliṃ akariṃ tathāgatassa;
Tāhaṃ kusalaṃ karitvāna kammaṃ,
Tidasānaṃ sahabyataṃ gato"ti.

(vi. va. 1220-1221; pe. va. 199-200)

Tasmiṃ kathenteyeva brāhmaṇassa sakalasarīraṃ pītiyā paripūri. So taṃ pītiṃ pavedento –

"Acchariyaṃ vata abbhutaṃ vata,
Añjalikammassa ayamīdiso vipāko;
Ahampi pamuditamano pasannacitto,
Ajjeva buddhaṃ saraṇaṃ vajāmī"ti.

(vi. va. 1222; pe. va. 201)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Āha. Atha naṃ māṇavo –

"Ajjeva buddhaṃ saraṇaṃ vajāhi,
Dhammañca saṅghañca pasannacitto;
Tatheva sikkhāpadāni pañca,
Akhaṇḍaphullāni samādiyassu.
Pāṇātipātā viramassu khippaṃ,
Loke adinnaṃ parivajjayassu;
Amajjapo mā ca musā bhaṇāhi,
Sakena dārena ca hohi tuṭṭho"ti.

(vi. va. 1223-1224; pe. va. 202-203)

Āha . So "sādhū"ti sampaṭicchitvā imā gāthā abhāsi –

"Atthakāmosi me yakkha, hitakāmosi devate;
Karomi tuyhaṃ vacanaṃ, tvaṃsi ācariyo mama.
"Upemi saraṇaṃ buddhaṃ, dhammañcāpi anuttaraṃ;
Saṅghañca naradevassa, gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.
"Pāṇātipātā viramāmi khippaṃ,
Loke adinnaṃ parivajjayāmi;

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Amajjapo no ca musā bhaṇāmi,
Sakena dārena ca homi tuṭṭho"ti.

(Vi. va. 1225-1227; pe. va. 204-206)

TỪ VỰNG:

Nissoko : Không buồn rầu, than khóc
Hutvā : Có được, đang có
Thutiṃ : Ngợi khen, tán dương
Ādittaṃ : Cháy có ngọn, chiếu sáng, thiêu đốt
Santaṃ : Sự yên lặng, đang hiện có
Ghatasittaṃva : Ghata +sitta
Ghata : Sữa chua
Sitta : Đổ, rắc, tưới
Pāvakaṃ : Lửa
Vārinā : Nước
Osiñcaṃ : Tưới đổ xuống, tưới, rải
Daraṃ : Sự buồn rầu, sự lo lắng, sự buồn bực
Abbahī : Đã lấy đi, đã loại bỏ
Sallaṃ : Đầu nhọn, cọc ,cừ, nọc
Hadayanissitaṃ: Nơi trái tim

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sokaparetassa : Vượt qua sự buồn rầu

Apānudi : Đánh xe đi, tiêu tan đi

Abbūḷhasallosmi: Rút những cọc nhọn ra

Sītibhūtosmi : Bình tĩnh, yên tĩnh

Dahitvā : Tự nhận, tự chịu

Tidasānaṃ : Chư Thiên

sahabyataṃ : Cộng trú, kết hợp với, đồng loại với

Appaṃ : Ít, một chút, nhỏ, chút ít

Nāddasāma : (Na + addasāma) Không thấy

Ābādhikohaṃ : Ābādhiko + ahaṃ

Ābādhiko : Đau khổ vì bịnh

Ātūrarūpomhi = Abhituṇṇa kāya: Thân thể bị bịnh tật

Vigatarajaṃ : Thoát khỏi sự ô nhiễm, phiền não

Vitiṇṇakaṅkhaṃ: Vượt qua khỏi sự do dự, nghi ngờ

Addakkhiṃ : Đã trông thấy

Anomapaññaṃ : Bậc Thượng Trí

Muditadhano : Lòng tràn đầy hoan hỷ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sakalasarīraṃ : Toàn thân, khắp châu thân

Paripūri : Trở nên đầy đủ, hoàn toàn

Pavedento : Tuyên bố, bố cáo, báo cáo

Acchariyaṃ : Sự lạ lùng, sự phi thường, điều kỳ lạ

Abbhutaṃ : Sự phi thường, huyền diệu

Ayamīdiso : Ayam + īdiso: Giống như vậy, giống như thế

Pamuditamano : Tâm vui thích vô cùng

Akhaṇḍaphullāni: Không để cho vỡ vụn

Samādiyassu : Chấp trì, chấp hành, thọ trì

Viramassu : Kiêng cử, lánh xa, chế ngự, ngừng lại, từ bỏ

Khippaṃ : Mau, nhanh, nhanh chóng

Adinnaṃ : Không được cho,chưa được cho

Parivajjayassu : Xa lánh, kiêng cử, dứt đi, rời đi

Amajjapo : Không uống rượu

Musā : Sự dối trá, sự lừa dối, vọng ngữ

Bhaṇāhi : Nói thảo luận, bàn luận, phát ngôn

Sakena : Của mình, thân quyến

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dārena : Người vợ

Tuṭṭho : Được vui mừng, hay thỏa mãn

Sampaṭicchitvā : Thọ lãnh

Atthakāmosi : Mong lợi ích, muốn lợi lạc, muốn đem về lợi lạc

Hitakāmosi : Muốn mang đến điều may mắn

Ācariyo : Thầy dạy, giáo thọ sư, giáo sư

Upemi : Lại gần, được cho

Anuttaraṃ : Cao quý, không chi sánh bằng

Naradevassa : Của một vị vua

DỊCH NGHĨA:

Nghe xong những lời giải thích của chàng thanh niên, thì không còn khóc than nữa, (ông) đã nói lên những vần kệ này để khen ngợi đến chàng:

"Đã lặng yên, ngọn lửa cháy trong ta,
Lửa rực cháy, khi rắc thêm vào sữa.
Như dòng nước, tưới tắt đi than lửa,
Tất cả muộn phiền được dập tắt trong ta."

" Đã nhổ lên, những mũi nhọn trong ta,
Những phiền muộn, dựa trong tim run rẩy,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ta vượt qua nỗi sầu đang đầy dẫy,
Đã tiêu tan lòng sầu nhớ thương con"
"Những phiền muộn giờ đã được nhổ lên,
Ta có được, sự yên bình hạnh phúc,
Không buồn rầu, không khóc than ray rứt,
Này thanh niên, nhờ đã lắng nghe ngươi"

(Vi. va. 1214-1216; pe. va. 193-195)

Thế rồi mới hỏi chàng thanh niên rằng:

- Cậu là ai?
- Càn Thác Bà, hay Chư Thiên ngợi khen?
- Là Thiên Chủ, Đế Thích ngàn mắt ấy?
- Cậu là ai? Con của người nào vậy?
- Hãy nói liền, cho ta biết ngay đi?"

(Vi. va. 1217; pe. va. 196).

Chàng thanh niên đáp lời:

"Vì đâu khóc, vì đâu sầu thảm thiết,
Đứa con trai ông hỏa táng tự tay.
Là tôi đây, làm việc Thiện rất hay,
Đã đi đến, cộng trú cùng Thiên Chúng"

(Vi. va. 1218; pe. va. 197)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nghe nói vậy, Bà La Môn bèn hỏi cậu:

"Ta đâu thấy, dù là nhiều hay ít,
Tại tư gia nào bố thí tiền, cơm,
Bát Quan Trai, cũng thế chẳng có làm
Lên Thiên Giới, làm cách gì được nhỉ?"

(Vi. va. 1219; pe. va. 198)

Chàng thanh niên trả lời:

"Là người bịnh, tôi khổ sầu vì bịnh,
Nằm trong nhà cùng thể xác bịnh đau,
Đức Phật kia, bậc Vô Nhiễm Vô Cầu,
Bậc Thượng Trí, tôi thấy Ngài Thiện Thệ"

"Tâm Tịnh Tín, lòng tràn đầy hoan hỷ,
Tôi chấp tay hướng về Đấng Như Lai,
Thiện Nghiệp ấy, tôi được dịp tỏ bày,
Đã đi đến, cộng trú cùng Thiên Chúng".

(Vi. va. 1220-1221; pe. va. 199-200)

Khắp châu thân của Bà La Môn tràn đầy phỉ lạc khi nghe những lời nói ấy.

Ông đã tuyên bố rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Thật vi diệu, thật phi thường huyền diệu,
Chỉ chấp tay cung kính, quả vậy sao?
Tâm Tịnh Tín tôi hỷ lạc dâng trào,
Quy Y Phật, hôm nay làm tức khắc".

(Vi. va. 1222; pe. va. 201)

Chàng thanh niên nói thêm rằng:

"Ngay hôm nay, hãy đến Quy Y Phật,
Tâm tín thành, vào Giáo Pháp Chúng Tăng,
Năm điều học hãy cố ý trừ ngăn,
Hãy gìn giữ, đừng làm cho vỡ vụn"

"Hãy mau chóng, sát sanh: điều kiêng cử,
Của nhân gian đừng lấy hãy tránh xa,
Uống rượu say, rồi nói chuyện gian tà ,
Nên thõa mãn chỉ vợ nhà thôi nhé!"

(Vi. va. 1223-1224; pe. va. 202-203)

Nghe vậy, Bà La Môn thọ nhận bằng tiếng "Sādhu" và nói lên những kệ ngôn này:

"Dù Dạ xoa cũng mong điều lợi ích,
Là Chư Thiên, mong may mắn cho ta,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Điều người nói ta cố thực hành mà,
Người giờ sẽ là thầy ta mãi mãi"

"Ta sẽ đến tựa nương vào Đức Phật,
Giáo Pháp kia chẳng có pháp chi bằng,
Những ông vua nào xá với Chúng Tăng,
Ta sẽ đến nương nhờ và quy ngưỡng"
"Sẽ mau chóng, sát sanh tôi kiêng cử,
Của nhân gian, tôi không lấy tránh xa,
Không rượu say, không nói chuyện gian tà,
Sẽ tri túc với vợ nhà, tôi nhớ"

(Vi. va. 1225-1227; pe. va. 204-206);

VI. Atha naṃ devaputto, "brāhmaṇa, te gehe bahuṃ dhanaṃ atthi, satthāraṃ upasaṅkamitvā dānaṃ dehi, dhammaṃ suṇāhi, pañhaṃ pucchāhī"ti vatvā tattheva antaradhāyi.

Brāhmaṇopi gehaṃ gantvā brāhmaṇiṃ āmantetvā, "bhadde, ahaṃ ajja samaṇaṃ gotamaṃ nimantetvā pañhaṃ pucchissāmi, sakkāraṃ karohī"ti vatvā vihāraṃ gantvā satthāraṃ neva abhivādetvā na paṭisanthāraṃ katvā ekamantaṃ ṭhito, "bho gotama, adhivāsehi ajjatanāya bhattaṃ saddhiṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhikkhusaṅghenā"ti āha. Satthā adhivāsesi. So satthu adhivāsanaṃ viditvā vegenāgantvā sake nivesane paṇītaṃ khādanīyaṃ bhojanīyañca paṭiyādāpesi. Satthā bhikkhusaṅghaparivuto tassa gehaṃ gantvā paññattāsane nisīdi. Brāhmaṇo sakkaccaṃ parivisi, mahājano sannipati. Micchādiṭṭhikena kira tathāgate nimantite dve janakāyā sannipatanti micchādiṭṭhikā "ajja samaṇaṃ gotamaṃ pañhaṃ pucchanāya viheṭhiyamānaṃ passissāmā"ti sannipatanti, sammādiṭṭhikā "ajja buddhavisayaṃ buddhalīḷaṃ passissāmā"ti sannipatanti. Atha kho brāhmaṇo katabhattakiccaṃ tathāgatamupasaṅkamitvā nīcāsane nisinno pañhaṃ pucchi – "bho gotama, tumhākaṃ dānaṃ adatvā pūjaṃ akatvā dhammaṃ asutvā uposathavāsaṃ avasitvā kevalaṃ manopasādamatteneva sagge nibbattā nāma hontī"ti? "Brāhmaṇa, kasmā maṃ pucchasi, nanu te puttena maṭṭhakuṇḍalinā mayi manaṃ pasādetvā attano sagge nibbattabhāvo kathito"ti? "Kadā, bho gotamā"ti? Nanu tvaṃ ajja susānaṃ gantvā kandanto avidūre bāhā paggayha kandantaṃ ekaṃ māṇavaṃ disvā "alaṅkato maṭṭhakuṇḍalī, māladhārī haricandanussado"ti dvīhi janehi kathitakathaṃ pakāsento sabbaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

maṭṭhakuṇḍalivatthuṃ kathesi. Tenevetaṃ buddhabhāsitaṃ nāma jātaṃ.

TỪ VỰNG:

Tattheva : Tại nơi đó, chỗ đó

Antaradhāyi : Biến mất, mất đi

Āmantetvā : Kêu, gọi, nói đến, mời thỉnh

Ajja : Hôm nay

Samaṇaṃ : Sa Môn, Bậc yên lặng

Nimantetvā : Mời, thỉnh

Sakkāraṃ : Tôn kính, sự lễ kính, lễ vật

Abhivādetvā : Nói lời thăm hỏi

Paṭisanthāraṃ : Sự tiếp đãi

Ekamantaṃ : Một bên

Adhivāsehi : Đồng ý, chấp thuận, chấp nhận

Viditvā : Vui thích, hiểu biết, biết được

Vegenāgantvā : Vội vã quay về

Nivesane : Nhà ở, tư gia

Paṇītaṃ : Thượng vị, tốt đẹp, ngon, tinh lương, cao sang

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paṭiyādāpesi : Nhanh chóng sửa soạn, nhanh chóng sắp xếp

Paññattāsane : Được soạn sẵn

Sakkaccaṃ : Sửa soạn chu đáo, danh dự, tôn kính

Parivisi : Cho ăn, cung cấp vật thực

Mahājano : Đại chúng, quần chúng

Sannipati : Tụ hội, tập hợp lại, tụ tập

Nimantite : Mời, thỉnh

Janakāyā : Đám đông

Micchādiṭṭhikā : Người có Tà Kiến

Viheṭhiyamānaṃ : Bị áp chế, làm tổn hại

Sammādiṭṭhikā : Người có Chánh Kiến

Buddhavisayaṃ : Uy lực của Đức Phật

Buddhalīḷaṃ : Diện mạo của Đức Phật

Katabhattakiccaṃ : Sau khi thọ thực

Nīcāsane : Chỗ ngồi thấp hơn

Kevalaṃ : Hiu quạnh, không lẫn lộn, hoàn toàn trọn vẹn

Susānaṃ : Mộ địa, nghĩa địa nghĩa trang

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pakāsento : Làm cho hiểu biết, làm rạng danh, công bố

Jātaṃ : Đã sanh, đã sanh rồi, trở thành, xảy ra

DỊCH NGHĨA:

Khi ấy, Vị Thiên Tử bảo với ông rằng: "Này Bà La Môn, có nhiều của cải trong nhà của ông, ông nên đến gần Bậc Đạo Sư, nghe Pháp, và vấn Đạo" sau khi nói xong đã biến mất tại chỗ đó.

Ông Bà La Môn trở về nhà, cho gọi Nữ Bà La Môn đến và nói rằng: "Này vợ thân yêu! Hôm nay, tôi sẽ đi đến thỉnh mời Sa Môn Gotama để hỏi Đạo, hãy sửa soạn những lễ phẩm" nói xong ông đi đến Chùa. Sự chào hỏi xã giao đến Bậc Đạo Sư, cũng như sự tiếp đãi ân cần cũng không có, ông chỉ đứng một bên và nói rằng: "Thưa Ngài Gotama, xin hãy đồng ý cùng với Chư Tăng nhận vật thực vào hôm nay." Bậc Đạo Sư chấp nhận lời mời. Khi biết được Bậc Đạo Sư đã nhận lời, ông đã vội vã trở về nhà của mình cho sửa soạn những vật thực loại cứng, loại mềm đầy hương vị ngon ngọt. Bậc Đạo Sư và lần lượt theo sau là Chư Tỳ-khưu Tăng đã đến nhà ông Bà La Môn, ngồi trên những chỗ ngồi đã được soạn sẵn. Bà La Môn dâng đến những thức ăn với lòng tôn kính, dân chúng tụ hội rất đông.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thật vậy, khi Đấng Như Lai được mời thỉnh đến nhà người tà kiến, những người tụ tập thường chia làm hai nhóm. Nhóm có tà kiến sẽ tụ tập vì nghĩ rằng: "Hôm nay, ta sẽ thấy Sa Môn Gotama bị mất thể diện khi bị vấn đạo." Nhóm người có chánh kiến thì tụ hội lại với suy nghĩ rằng: "Hôm nay, sẽ nhìn thấy vẻ uy nghiêm và uy lực của Đức Phật".

Bà La Môn khi thấy thọ thực đã xong, bèn đi đến gần Đấng Như Lai, ngồi xuống một chỗ thấp hơn rồi hỏi Ngài rằng: "Thưa Ngài Gotama, có chăng sự kiện là một người không từng Bố Thí đến Ngài, không dâng cúng, không nghe Pháp nhưng chỉ với Tâm Tịnh Tín có thể sanh về nơi nhàn cảnh". "Này Bà La Môn, sao lại hỏi ta câu hỏi như vậy? Chẳng phải con trai của ngươi là Maṭṭhakuṇḍali đã nói về việc sanh lên nhàn cảnh của mình, do có tâm Tịnh Tín với Ta sao?". "Khi nào, thưa Ngài Gotama?" Ngài hỏi rằng: "Chẳng phải hôm nay, khi ngươi đi đến khu mộ địa, đã trông thấy một chàng thanh niên, hai tay khoanh chặt than khóc gần nơi ngươi than khóc, ngươi còn nói là: "Người trang điểm, đôi vòng tai bóng loáng, mang tràng hoa, sực nức gỗ đàn hương..." rồi Ngài đã tuyên thuyết lại những câu kệ đã được cả hai nói lên và đồng thời kể lại tất cả câu chuyện của Maṭṭhakuṇḍali cho hội chúng. Vì lý do này đã sanh khởi lên Phật Ngôn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

VII.

Taṃ kathetvā ca pana "na kho, brāhmaṇa, ekasataṃ vā na dvesataṃ, atha kho mayi manaṃ pasādetvā sagge nibbattānaṃ gaṇanā nāma natthī"ti āha. Atha mahājano na nibbematiko hoti, athassa anibbematikabhāvaṃ viditvā satthā "maṭṭhakuṇḍalidevaputto vimāneneva saddhiṃ āgacchatū"ti adhiṭṭhāsi. So tigāvutappamāṇeneva dibbābharaṇapaṭimaṇḍitena attabhāvena āgantvā vimānato oruyha satthāraṃ vanditvā ekamantaṃ aṭṭhāsi. Atha naṃ satthā "tvaṃ imaṃ sampattiṃ kiṃ kammaṃ katvā paṭilabhī"ti pucchanto –

"Abhikkantena vaṇṇena, yā tvaṃ tiṭṭhasi devate;

Obhāsentī disā sabbā, osadhī viya tārakā;

Pucchāmi taṃ deva mahānubhāva,
manussabhūto kimakāsi puñña"nti. –

Gāthamāha. "Devaputto ayaṃ me, bhante, sampatti tumhesu cittaṃ pasādetvā laddhā"ti. "Mayi cittaṃ pasādetvā laddhā te"ti? "Āma, bhante"ti. Mahājano devaputtaṃ oloketvā "acchariyā vata, bho, buddhaguṇā, adinnapubbakabrāhmaṇassa nāma putto aññaṃ kiñci puññaṃ akatvā satthari cittaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pasādetvā evarūpaṃ sampattiṃ paṭilabhī"ti tuṭṭhiṃ pavedesi.

Atha nesaṃ kusalākusalakammakaraṇe manova pubbaṅgamo, manova seṭṭho. Pasannena hi manena kataṃ kammaṃ devalokaṃ manussalokaṃ gacchantaṃ puggalaṃ chāyāva na vijahatīti idaṃ vatthuṃ kathetvā anusandhiṃ ghaṭetvā patiṭṭhāpitamattikaṃ sāsanaṃ rājamuddāya lañchanto viya dhammarājā imaṃ gāthamāha –

TỪ VỰNG:

Nibbematiko : Đồng chấp thuận, đồng thanh nhất trí

Adhiṭṭhāsi : Chí nguyện, khẩn nguyện

Oruyha : Xuống, đi xuống

Abhikkantena : Đã đến, đã bước tới

Osadhī : Tên một ngôi sao rất sáng

Tārakā : Ngôi sao

Mahānubhāva : Đại uy lực

Manussabhūto : Trở thành chúng sanh... trở thành người...

Kimakāsi (Kiṃ + akāsi) : Đã làm gì

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bho : Này ông! Này các bạn! Này mọi người!

Buddhaguṇā : Ân Đức Phật

Kusalākusalakammakaraṇe : Hành động đã làm dù là Thiện hay Bất Thiện

Pasannena : Rõ ràng, xán lạn, vừa lòng tin tưởng

Devalokaṃ : Thế giới Chư Thiên

Manussalokaṃ : Thế giới loài người

Chāyāva : Cái bóng, hình bóng, bóng mát

Vijahatīti : Thứ lỗi, rời bỏ, dứt bỏ, tha thứ lỗi lầm

DỊCH NGHĨA:

Và rồi Ngài đã nói: "Không phải, này Bà La Môn là một trăm hay hai trăm, không thể đếm được những người đã sanh về nhàn cảnh khi Tịnh Tín nơi Ta".

Lúc đó, đại chúng không đồng thuận như thế, biết được sự không đồng thuận, tại nơi đó Bậc Đạo Sư đã chú nguyện rằng: "Hãy đến đây, cùng với Thiên Cung bằng vàng này Thiên Tử Maṭṭhakuṇḍali!". Thiên Tử Maṭṭhakuṇḍali bước xuống từ Thiên Cung bằng vàng với thân hình cao ba

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

(3) gāvuta, cùng những trang sức của cõi Trời, đảnh lễ Bậc Đạo Sư, rồi đứng một bên. Lúc bấy giờ, Bậc Đạo Sư mới hỏi bằng kệ ngôn rằng: "Những lợi lạc ngươi đã thành tựu như thế này, do đã làm những Nghiệp gì?"

"Đã đến đây, với dung nhan thù diệu
Người là ai, Thiên Tử đứng nơi đây,
Từ các phương ánh sáng rọi chiếu đầy
Tợ ánh sáng chòm sao Osadhi.
Nghe ta hỏi, này Chư Thiên uy lực,
Làm phước chi, để thành chúng sanh này?"

Vị Chư Thiên đáp rằng: "Bạch Ngài, những gì con đang được nhận lãnh đây, do thành tựu từ tâm của con đã Tịnh Tín vào Ngài. Con chính là Thiên Tử này" "Ngươi đã thọ nhận được bởi tâm Tịnh Tín vào ta phải không?" "Bạch Ngài đúng vậy".

Đại chúng trông thấy vị Thiên Tử đã hoan hỷ thông báo với nhau rằng: "Này các bạn, hãy xem điều phi thường này. Ân Đức của Đức Phật, đứa con trai của Bà La Môn Adinnapubbaka không từng tạo phước lành chi chi khác, chỉ bằng cái tâm Tịnh Tín vào Bậc Đạo Sư đã thành tựu lợi lạc như thế".

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Và lúc ấy, Ngài đã phán bảo rằng: "Bằng những hành động đã làm, dù là Thiện hay Bất Thiện thì cũng do Tâm dẫn đầu và do Tâm làm chủ. Những hành động đã làm với Tâm xán lạn thanh tịnh thì sẽ được sanh trong thế giới loài người hay Chư Thiên, tợ như cái bóng sẽ không rời xa con người.

Sau khi thuật lại câu chuyện này và kết hợp các sự liên hệ, Đấng Pháp Vương tuyên thuyết kệ ngôn này. Giống như đóng dấu bằng con dấu của Đức Vua lên Giáo Pháp được khắc (thiết lập) trên bùn non.

VIII.

"Manopubbaṅgamā dhammā, manoseṭṭhā manomayā.

Manasā ce pasannena, bhāsati vā karoti vā;

Tato naṃ sukhamanveti, chāyāva anapāyinī"ti.

Tattha kiñcāpi manoti avisesena sabbampi catubhūmikacittaṃ vuccati, imasmiṃ pana pade niyamiyamānaṃ vavatthāpiyamānaṃ paricchijjiyamānaṃ aṭṭhavidhaṃ kāmāvacarakusalacittaṃ labbhati. Vatthuvasena panāhariyamānaṃ tatopi somanassasahagataṃ ñāṇasampayuttacittameva labbhati. Pubbaṅgamāti tena paṭhamagāminā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hutvā samannāgatā. Dhammāti vedanādayo tayo khandhā. Ete hi uppādapaccayaṭṭhena somanassasampayuttamano pubbaṅgamo etesanti manopubbaṅgamā nāma. Yathā hi bahūsu ekato hutvā mahābhikkhusaṅghassa cīvaradānādīni vā uḷārapūjādhammassavanādīni vā mālāgandhasakkārakaraṇādīni vā puññāni karontesu "ko etesaṃ pubbaṅgamo"ti vutte yo tesaṃ paccayo hoti, yaṃ nissāya te tāni puññāni karonti, so tisso vā phusso vā tesaṃ pubbaṅgamoti vuccati, evaṃsampadamidaṃ veditabbaṃ. Iti uppādapaccayaṭṭhena mano pubbaṅgamo etesanti manopubbaṅgamā. Na hi te mane anuppajjante uppajjituṃ sakkonti, mano pana ekaccesu cetasikesu anuppajjantesupi uppajjatiyeva. Evaṃ adhipativasena pana mano seṭṭho etesanti manoseṭṭhā. Yathā hi gaṇādīnaṃ adhipati puriso gaṇaseṭṭho seṇiseṭṭhoti vuccati, tathā tesampi manova seṭṭho. Yathā pana suvaṇṇādīhi nipphāditāni bhaṇḍāni suvaṇṇamayādīni nāma honti, tathā etepi manato nipphannattā manomayā nāma.

Pasannenāti anabhijjhādīhi guṇehi pasannena. Bhāsati vā karoti vāti evarūpena

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

manena bhāsanto catubbidhaṃ vacīsucaritameva bhāsati, karonto tividhaṃ kāyasucaritameva karoti, abhāsanto akaronto tāya anabhijjhādīhi pasannamānasatāya tividhaṃ manosucaritaṃ pūreti. Evamassa dasa kusalakammapathā pāripūriṃ gacchanti.

Tato naṃ sukhamanvetīti tato tividhasucaritato naṃ puggalaṃ sukha manveti. Idha tebhūmikampi kusalaṃ adhippetaṃ, tasmā tebhūmikasucaritānubhāvena sugatibhave nibbattaṃ puggalaṃ, duggatiyaṃ vā sukhānubhavanaṭṭhāne ṭhitaṃ kāyavatthukampi itaravatthukampi avatthukampīti kāyikacetasikaṃ vipākasukhaṃ anugacchati, na vijahatīti attho veditabbo. Yathā kiṃ? Chāyāva anapāyinīti yathā hi chāyā nāma sarīrappaṭibaddhā sarīre gacchante gacchati, tiṭṭhante tiṭṭhati , nisīdante nisīdati, na sakkoti, "saṇhena vā pharusena vā nivattāhī"ti vatvā vā pothetvā vā nivattāpetuṃ. Kasmā? Sarīrappaṭibaddhattā. Evameva imesaṃ dasannaṃ kusalakammapathānaṃ āciṇṇasamāciṇṇakusalamūlikaṃ kāmāvacarādibhedaṃ kāyikacetasikasukhaṃ gatagataṭṭhāne anapāyinī chāyā viya hutvā na vijahatīti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Gāthāpariyosāne caturāsītiyā pāṇasahassānaṃ dhammābhisamayo ahosi, maṭṭhakuṇḍalidevaputto sotāpattiphale patiṭṭhahi, tathā adinnapubbako brāhmaṇo. So tāvamahantaṃ vibhavaṃ buddhasāsane vippakirīti.

Maṭṭhakuṇḍalīvatthu dutiyaṃ.

TỪ VỰNG:

Sukhamanveti : Sự an lạc theo sau

Chāyāva (Chāyā + iva) : Giống như cái bóng

Anapāyinī (Na + apāyī): Không lìa xa, không rời xa

Avisesena : Không đề cập đến, không phân biệt

Aṭṭhavidhaṃ : 8 loại

Kāmāvacarakusalacittaṃ: Tâm Thiện Dục Giới

Somanassasahagataṃ: Thọ Hỷ

Ñāṇasampayuttacitta : Tâm Tương Ưng Trí

Vedanādayo (Vedanā + udayo): Sanh cùng với Thọ

Ekato : Một nhóm

Hutvā : Đang có, được

Cīvaradānādīni : Dâng y

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Uḷārapūjādhammassavanādīni : Uḷāra +pūjā + dhammassavana

Uḷāra : Cao quý, quý tộc, nổi tiếng

Pūjā : Dâng cúng cách tôn trọng

Dhammassavana : Sự nghe Pháp

Mālāgandhasakkārakaraṇa : Mālā + gandha + sakkāra + karaṇā

Puññāni : Việc Phước

Gaṇādīnaṃ : Một nhóm, một băng đảng

Gaṇaseṭṭho : Trưởng nhóm

Seṇiseṭṭhoti : Trưởng hội đoàn, trưởng nghiệp đoàn

Anabhijjhādīhi : Vô Tham, Vô Tham Ác

Guṇehi : Bởi nhờ ân đức

Vacīsucarita : Khẩu Thiện Hạnh

Kāyasucarita : Thân Thiện Hạnh

Manosucarita : Ý Thiện Hạnh

Kusalakammapathā : Trên con đường Nghiệp Thiện Lành đó

Tividhasucaritato : Ba Thiện Hạnh

Tebhūmikampi (tebhūmika) : Ba Cỏi

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kusalaṃ : Thiện, thiện sự, thiện tánh, sự thiện hành

Tebhūmikasucaritānubhāvena : Tebhūmika +sucarita + ānubhāvena

Ānubhāvena : Uy lực, sự oai vệ, sự uy nghiêm, sự huy hoàng

Sugatibhave : Sanh về Thiện Thú, nhàn cảnh

Duggatiyaṃ : Ác thú, khổ cảnh, khổ thú

Sukhānubhavanaṭṭhāne : Sukha +ānubhavana + ṭhāne

Ānubhavana : Đang chịu đựng, đang tham dự vào

Ṭhitaṃ : Đứng, không thể di động, trú tại, cư trú

Vipākasukhaṃ : Quả an lạc

Anugacchati : Đi theo, theo sau

Sarīrappaṭibaddhā : Cột dính với thân thể

Saṇhena : Mềm, mềm mại, tế nhị, tốt, ngon nhất

Pharusena : Cộc cằn, thô lỗ, không nhã nhặn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nivattāhī : Quay trở lại, quay lưng đi

Pothetvā : Đánh đập

Dasannaṃ : Số 10

Āciṇṇasamāciṇṇakusalamūlikaṃ: Āciṇṇa + samāciṇṇa + kusalamūlikaṃ

Āciṇṇa : Thực hành

Samāciṇṇa : Chân chánh thực hành

Kusalamūlikaṃ : Bản chất thiện, căn bản

DỊCH NGHĨA:

"Tâm đi trước , luôn dẫn đầu các pháp
Chủ là tâm, tạo tác cũng là tâm
Nếu khởi lên, sự xán lạn nơi tâm
Trong lời nói hay việc làm cũng thế
An lạc sẽ đồng hành theo sau đó
Như bóng kia lặng lẽ bám theo người"

Gọi là **"Tâm"** ở đây không đề cập đến tất cả trong bốn lãnh vực của Tâm (là Tâm Dục Giới, Tâm Sắc Giới, Tâm Vô Sắc Giới và Tâm Siêu Thế) mà Tâm được xác định, được thiết lập, được xác định rõ ràng: chính là tám (8) Tâm Thiện Dục Giới. Nhưng cái Tâm được đề cập đến trong câu chuyện này, chính là Tâm Thọ Hỷ Tương Ưng Trí. Gọi là **"Tâm đi**

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trước" nghĩa là thành tựu với sự kiện đang được dẫn đi đầu tiên.

Gọi là **"Các Pháp"** tức là Ba Uẩn sanh lên với Thọ. Tức là Tâm Tương Ưng Thọ Hỷ đi trước, làm duyên sanh cho các uẩn kia nên gọi là **"Tâm dẫn đầu"**.

Giống như có một nhóm người cùng nhau làm những việc Phước, sửa soạn các lễ vật như hương và tràng hoa, hoặc cúng dường cao thượng khi thính Pháp hoặc bố thí Y đến đại chúng Tỳ-khưu, khi được hỏi: "Ai dẫn đầu nhóm người này" tức là: người nào đang trợ duyên cho mọi người, để mọi người nương dựa vào người này làm những việc Phước Thiện đó, cho dù là ông Tissa hay ông Phussa hay một ai đi chăng nữa, thì cũng gọi là dẫn đầu. Như vậy sự học hỏi này cần được biết đến.

Lại nữa, Tâm dẫn đầu, với ý nghĩa là Duyên sanh nên Tâm dẫn đầu các Pháp đó. Quả thật vậy, khi Tâm không sanh lên thì các pháp khác không thể sanh khởi, tuy nhiên Tâm vẫn có thể sanh khởi khi một số nhóm sở hữu không sanh lên.

Lại nữa Tâm là Chủ với sự ảnh hưởng của Pháp Trưởng nên nói **"Tâm là Chủ"** của các Pháp. Lại nữa, người làm trưởng trong một băng nhóm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

được gọi là người nhóm trưởng hay trưởng hội đoàn như thế nào, cũng thế ấy Tâm làm chủ các Pháp.

Lại nữa, khi người ta lấy vàng chế tạo ra những vật dụng, ta gọi những vật dụng đó được làm ra từ vàng như thế nào, cũng vậy những gì của mình phát sinh ra từ Tâm thì gọi là **"Tâm Tạo Tác"**.

"Bằng sự xán lạn" nghĩa là sự xán lạn do nhờ ân đức của Vô Tham Ác. **"Trong lời nói hay hành động"** nghĩa là với Tâm giống như thế, khi nói lên sẽ nói bằng Bốn Khẩu Thiện Hành, khi hành động thì hành động bằng Ba Thân Thiện Hành, cho dù không nói, không làm nhưng khởi đầu bằng ba Vô Tham Ác đã khiến ba cái tâm được xán lạn nên đã khởi lên Ba Ý Thiện Hạnh. Như vậy là đi hoàn toàn trong Mười Thiện Hạnh.

"An Lạc sẽ theo sau người đó" nghĩa là kể từ lúc làm Ba Thiện Hạnh, thì sự An Lạc sẽ đi theo sau người đó. Ở đây, với mong muốn Thiện Lành trong Ba Cõi, từ đó người ấy đã được sanh vào Nhàn Cảnh bằng uy lực của Thiện Hạnh trong Ba Cõi. Hoặc khi đang sống ở khổ cảnh, tại nơi đó trải qua cảm giác dễ chịu, cho dù từ Thân căn, hay cho dù một căn nào khác thì quả an lạc thuộc Thân và Tâm cũng đi theo phía sau, ý nghĩa không rời bỏ nên được biết là như vậy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tại sao lại như thế? Gọi là **"Như Bóng không rời khỏi (hình)"** tức là giống như cái bóng được cột dính vào với thân thể, khi thân thể đi nó cũng đi theo, khi đứng nó cũng đứng, khi ngồi nó cũng ngồi, không có thể "mềm mỏng hay thô lỗ để nó dừng lại" được , dù có nói hay đánh đập. Tại sao thế? Vì đã được cột chặt với thân thể.

Cũng như thế ấy, trên con đường Mười Thiện Nghiệp, khi thực hành và thực hành đầy đủ với cơ bản thiện thì sự an lạc thuộc Thân và Tâm sẽ không xa rời Cõi Dục Giới, tại những nơi mà người đã đi qua đó sẽ không rời xa giống như bóng không xa rời vậy.

Chấm dứt kệ ngôn, tám mươi bốn ngàn (84.000) chúng sanh được tỏ ngộ Giáo Pháp, Maṭṭhakuṇḍali chứng ngộ được Dự-lưu Quả, Bà La Môn Adinnapubbaka cũng vậy.

Về sau ông đã dùng toàn bộ tài sản to lớn của mình để gieo trồng trong Giáo Pháp.

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ HAI MAṬṬHAKUṆḌALI

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

3. Tissattheravatthu

I.

Akkocchi manti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto tissattheraṃ ārabbha kathesi.

So kirāyasmā tissatthero bhagavato pitucchāputto ahosi, mahallakakāle pabbajitvā buddhānaṃ uppannalābhasakkāraṃ paribhuñjanto thūlasarīro ākoṭitapaccākoṭitehi cīvarehi nivāsetvā yebhuyyena vihāramajjhe upaṭṭhānasālāyaṃ nisīdati. Tathāgataṃ dassanatthāya āgatā āgantukabhikkhū taṃ disvā "eko mahāthero bhavissatī"ti saññāya tassa santikaṃ gantvā vattaṃ āpucchanti, pādasambāhanādīni āpucchanti. So tuṇhī ahosi. Atha naṃ eko daharabhikkhu "kativassā tumhe"ti pucchitvā "vassaṃ natthi, mahallakakāle pabbajitā maya"nti vutte, "āvuso, dubbinīta, mahallaka, attano pamāṇaṃ na jānāsi, ettake mahāthere disvā sāmīcikammamattampi na karosi, vatte āpucchiyamāne tuṇhī hosi, kukkuccamattampi te natthī"ti accharaṃ pahari. So khattiyamānaṃ

https://hotriphapbao.com/

janetvā "tumhe kassa santikaṃ āgatā"ti pucchitvā "satthu santika"nti vutte "maṃ pana 'ko eso'ti sallakkhetha, mūlameva vo chindissāmī"ti vatvā rudanto dukkhī dummano satthu santikaṃ agamāsi . Atha naṃ satthā "kiṃ nu tvaṃ tissa dukkhī dummano assumukho rodamāno āgatosī"ti pucchi. Tepi bhikkhū "esa gantvā kiñci āloḷaṃ kareyyā"ti teneva saddhiṃ gantvā satthāraṃ vanditvā ekamantaṃ nisīdiṃsu. So satthārā pucchito "ime maṃ, bhante, bhikkhū akkosantī"ti āha. "Kahaṃ pana tvaṃ nisinnosī"ti? "Vihāramajjhe upaṭṭhānasālāyaṃ, bhante"ti. "Ime te bhikkhū āgacchantā diṭṭhā"ti? "Āma, diṭṭhā, bhante"ti. "Kiṃ uṭṭhāya te paccuggamanaṃ kata"nti? "Na kataṃ, bhante"ti. "Parikkhāraggahaṇaṃ āpucchita"nti? "Nāpucchitaṃ, bhante"ti. "Vattaṃ vā pānīyaṃ vā āpucchita"nti. "Nāpucchitaṃ bhante"ti? "Āsanaṃ nīharitvā abhivādetvā pādasambāhanaṃ kata"nti? "Na kataṃ, bhante"ti. "Tissa mahallakabhikkhūnaṃ sabbaṃ etaṃ vattaṃ kātabbaṃ, etaṃ vattaṃ akarontena vihāramajjhe nisīdituṃ na vaṭṭati, taveva doso, ete bhikkhū khamāpehī"ti? "Ete maṃ, bhante, akkosiṃsu, nāhaṃ ete khamāpemī"ti. "Tissa mā evaṃ kari, taveva doso, khamāpehi ne"ti? "Na khamāpemi,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhante"ti. Atha satthā "dubbaco esa, bhante"ti bhikkhūhi vutte "na, bhikkhave, idāneva dubbaco esa, pubbepi esa dubbacoyevā"ti vatvā "idāni tāvassa, bhante, dubbacabhāvo amhehi ñāto, atīte esa kiṃ akāsī"ti vutte "tena hi, bhikkhave, suṇāthā"ti vatvā atītamāhari.

TỪ VỰNG:

Pitucchāputto : Con của cô (em gái cha)

Uppannalābhasakkāraṃ : Lợi lộc và sự tôn kính phát sanh lên

Paribhuñjanto : Ăn quá độ, ăn nhiều, ăn vô tội vạ

Thūlasarīro : Thân hình béo, mập, gồ ghề

Ākoṭitapaccākoṭitehi : Ākoṭita + paccākoṭita

Ākoṭita : Giũ, đập, đánh ngã, đè ép

Paccākoṭita : Làm cho láng, ủi láng

Cīvarehi : Y , y phục của tu sĩ

Nivāsetvā : Mặc, tự mặc y phục, có y phục

Yebhuyyena : Số nhiều, đầy đủ, phần nhiều

Vihāramajjhe : Giữa chùa

Upaṭṭhānasālāyaṃ: Trai đường, hội trường, nơi Chư Tăng hội họp

Nisīdati : Ngồi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Āgantukabhikkhū : Tỳ-khưu khách Tăng

Saññāya : Nhìn nhận, nhận thức, hiểu được, được biết

Vattaṃ : Phận sự, công việc, chức vụ

Āpucchanti : Hỏi thăm, hỏi xin phép

Pādasambāhanādīni : Đấm bóp, massage chân

Daharabhikkhu : Tỳ-khưu trẻ

Kativassā : Bao nhiêu hạ Tỳ-khưu, bao nhiêu hạ

Dubbinīta : Ương ngạch, cứng đầu, khó dạy

Pamāṇaṃ : Chừng mực, kích tất, số lượng

Jānāsi : Hiểu biết, tìm ra, biết được

Sāmīcikammamattampi : Hành động đúng đắn, hành xử đúng Pháp

Kukkuccamattampi : Hối hận, ăn năn, phóng tâm, bận rộn, ngần ngại

Accharaṃ : Một khoảng khắc, nhúm ngón tay, bật ngón tay

Pahari : Gõ, đánh đập

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Khattiyamānaṃ : Sự ngã mạn của dòng **Khattiya**

Janetvā : Làm sanh lên, khiến sanh khởi, làm phát sanh

Sallakkhetha : Nhìn chằm chằm, nhìn soi mói, quan sát, xem xét

Mūlameva : Căn bản, cội rễ, căn

Chindissāmī : Sẽ cắt lìa, chặt đứt, ly gián

Dukkhī : Sự đau đớn, buồn rầu, không an vui

Dummano : Sự âu sầu, không vui

Assumukho : Mặt đầy nước mắt, nước mắt đầm đìa

Rodamāno : La ó, khóc than

Āloḷaṃ : Xôn xao, tiếng ồn ào, sự xáo trộn, sự náo động

Uṭṭhāya : Đứng dậy, nổi lên, tiến hành

Paccuggamanaṃ : Ân cần tiếp đón, đi ra gặp gỡ, tiếp nhận

Parikkhāraggahaṇaṃ : Parikkhāra + gahaṇaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Parikkhāra : Vật tùy thân, dụng cụ, phụ tùng, vật cần thiết

Gahaṇaṃ : Lấy, níu, đoạt lấy, bám lấy, mang, xách

Pānīyaṃ : Nước, thức uống, đồ uống

Āsanaṃ : Chỗ ngồi, ghế ngồi,

Nīharitvā : Mang đến

Abhivādetvā : Cúi xuống, cúi chào

Mahallakabhikkhu: Tỳ-khưu già cả, Trưởng Lão

Doso : Sân hận, đồi bại, hư hỏng, lỗi lầm

Khamāpehī : Sám hối, xin ai thứ lỗi, xin lỗi

Dubbaco : Cứng đầu, khó dạy, ngỗ nghịch

3. CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO TISSA

DỊCH NGHĨA:

"Akkocchi maṃ..." Pháp Thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài đang trú tại Jetavana, đề cập đến Trưởng Lão Tissa.

Tương truyền, Trưởng Lão Tissa là con trai của cô Đức Phật, xuất gia khi đã lớn tuổi, trong thời kỳ Phật Giáo được phát sanh nhiều lợi lộc và sự tôn kính, vì ăn uống quá độ nên thân hình béo phì. Đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vậy, còn thường mặc y đã được đập và xếp lại cho thẳng láng. Ngồi trong trai đường, chủ yếu là ở giữa Chùa.

Những vị Tỳ-khưu khách Tăng mới về, diện kiến Đấng Như Lai, khi nhìn thấy Trưởng Lão cứ ngỡ rằng: "Là một Đại Trưởng Lão", nghĩ như thế, nên các vị mới đến gần Trưởng Lão xin phép được làm các công việc và được xoa bóp chân cho Trưởng Lão. Trưởng Lão vẫn làm thinh không nói gì. Lúc đó, có một vị Tỳ-khưu trẻ đã hỏi rằng: "Bạch Ngài, Ngài tu được bao nhiêu năm (hạ) rồi". Được hỏi vậy, Trưởng Lão đã trả lời rằng:

- Không được năm (hạ) nào cả, bởi vì tôi xuất gia khi đã lớn tuổi.

Vị Tỳ-khưu trẻ nhúm đập hai tay vào nhau và nói rằng: "Này Hiền Hữu, ngươi là kẻ cứng đầu khó dạy, xuất gia khi đã cao tuổi, tự mình không biết chừng mực. Khi nhìn thấy những Đại Trưởng Lão này, lại không hành xử đúng Pháp. Xin phép để làm các công việc, ngươi cũng không nói gì, ngươi thật không biết hối lỗi". Sự ngã mạn dòng tộc Sát Đế Lỵ trong Trưởng Lão trỗi dậy, Trưởng Lão đã hỏi rằng: "Các ông đến đây vấn an ai?" "Chúng tôi vấn an Bậc Đạo Sư", "Vậy mà với ta, các ông nhìn soi mói rồi hỏi : "Đó là ai? à! Ta sẽ chặt tận gốc rễ của các ông".

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nói xong với tâm tư sầu thảm, đau đớn khóc than đi tìm Bậc Đạo Sư. Trông thấy Trưởng Lão, Bậc Đạo Sư liền hỏi rằng: "Này Tissa, có chuyện gì mà ông vừa đi vừa khóc, mặt tràn đầy nước mắt, tâm tư sầu thảm, đau khổ vậy?". Chư Tỳ-khưu nghĩ rằng: "Một mình ông ta đi đến đó, sẽ gây ra sự xáo trộn" thế là cũng đi đến với Trưởng Lão. Sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư, đã ngồi xuống một bên.

Khi ấy, Trưởng Lão mới trình bạch lên Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài, Chư Tỳ-khưu này đã mắng nhiếc con." "Lúc đó, ông đang ngồi ở đâu?". "Con đang ngồi trong Trai Đường giữa Chùa". "Khi Chư Tỳ-khưu này đến, ông có thấy không?". "Bạch Ngài có thấy". "Ông có đứng dậy và có tiếp đón các vị này không?". "Dạ không có, Bạch Ngài". "Ông có xin phép mang lấy những vật dụng tùy thân không?". "Bạch Ngài không có xin phép". "Ông có xin phép làm các công việc và dâng thức uống không?". "Bạch Ngài không có". "Ông có mang các chỗ ngồi đến, cúi chào và xoa bóp chân cho các vị đó không?". "Bạch Ngài, không có làm". "Này Tissa! Đối với những vị Tỳ-khưu Trưởng Lão, tất cả những công việc này cần phải làm, bởi vì không làm những công việc này, sẽ không thích hợp để ngồi ở giữa chùa. Ngươi đã phạm tội với các vị ấy. Hãy sám hối với những vị Tỳ-khưu này đi". "Bạch Ngài! Họ đã mắng nhiếc con.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Con sẽ không sám hối họ". "Này Tissa! Không nên làm như vậy, ngươi đã có lỗi với họ, hãy sám hối đi!". "Bạch Ngài không sám hối". Lúc bấy giờ Chư Tỳ-khưu mới bạch với Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài! Ông ta là một người khó dạy."

Nghe vậy Bậc Đạo Sư liền nói:

- Này Chư Tỳ-khưu! Không phải bây giờ ông ta mới là một người khó dạy, mà trong quá khứ cũng là người khó dạy rồi.

- Bạch Ngài! Bây giờ ông ấy đã trở thành người khó dạy chúng con đã biết được, nhưng trong quá khứ ông ấy đã làm gì? được hỏi đến Bậc Đạo Sư nói rằng:

- Này chư Tỳ-khưu! Thật vậy, hãy lắng nghe. Nói xong Ngài đã thuật lại chuyện xảy ra trong quá khứ.

II.

Atīte bārāṇasiyaṃ bārāṇasiraññe rajjaṃ kārente devilo nāma tāpaso aṭṭha māse himavante vasitvā loṇambilasevanatthāya cattāro māse nagaramupanissāya vasitukāmo himavantato āgantvā nagaradvāre dārake disvā pucchi – "imaṃ nagaraṃ sampattapabbajitā kattha vasantī"ti? "Kumbhakārasālāyaṃ, bhante"ti. Tāpaso kumbhakārasālaṃ gantvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dvāre ṭhatvā "sace te bhaggava agaru, vaseyyāma ekarattiṃ sālāya"nti āha. Kumbhakāro "mayhaṃ rattiṃ sālāyaṃ kiccaṃ natthi, mahatī sālā, yathāsukhaṃ vasatha, bhante"ti sālaṃ niyyādesi. Tasmiṃ pavisitvā nisinne aparopi nārado nāma tāpaso himavantato āgantvā kumbhakāraṃ ekarattivāsaṃ yāci. Kumbhakāro "paṭhamaṃ āgato iminā saddhiṃ ekato vasitukāmo bhaveyya vā no vā, attānaṃ parimocessāmī"ti cintetvā "sace, bhante, paṭhamaṃ upagato rocessati, tassa ruciyā vasathā"ti āha. So tamupasaṅkamitvā "sace te, ācariya agaru, mayañcettha ekarattiṃ vaseyyāmā"ti yāci. "Mahatī sālā, pavisitvā ekamante vasāhī"ti vutte pavisitvā puretaraṃ paviṭṭhassa devilassa aparabhāge nisīdi. Ubhopi sāraṇīyakathaṃ kathetvā nipajjiṃsu.

TỪ VỰNG:

Tāpaso : Người ẩn thân, Đạo Sĩ , người tu khổ hạnh

Vasitvā : Ở, cư ngụ, trú ẩn, ở lại

Loṇambilasevanatthāya: Loṇa + ambila + sevana + atthāya

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Loṇa : Muối, vị mặn

Ambila : Chua, vị chua

Atthāya : Vì lý do

Nagaramupanissāya : Nagara + upanissāya

Nagara : Thành phố, thành thị, tỉnh lỵ

Upanissāya : Nương theo, dựa vào

Vasitukāmo (Vasitu +kāmo) : Mong muốn sống

Nagaradvāre : Cửa ngõ thành phố

dārake : Những đứa trẻ

sampattapabbajitā : Sampatta + pabbajitā

sampatta : Thành tựu, đạt đến, đến nơi, đến rồi

pabbajitā : Tu sĩ, Đạo Sĩ , vị xuất gia, thầy tu

kattha : Ở đâu

Kumbhakārasālāyaṃ: Kumbhakāra + sālā

Kumbhakāra : Thợ làm gốm

Sālā : Cái phòng lớn, chỗ trú ngụ, cái lán trại

Dvāre : Cửa, cửa ra vào, cái cổng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ṭhatvā : Đã đứng

Agaru : Không nặng nề, không làm phiền, không lộn xộn

Ekarattiṃ : Một đêm

Yathāsukhaṃ : Thoải mái, thỏa thích

Niyyādesi : Chịu trách nhiệm, giao nộp, bàn giao, hiến tặng

Yāci : Xin, cầu xin, kêu nài

Ekato : Đồng nhau, cùng nhau, ở một phía

Parimocessāmī : Cho thoát khỏi, cho giải thoát, không liên quan

Rocessati : Tỏ sự bằng, lòng ưa thích

Ruciyā : Khuynh hướng, lập trường, niềm vui, sở thích

Tamupasaṅkamitvā : Đến gần vị ấy

Ācariya : Thầy, Giáo Thọ Sư, Giáo Sư

Puretaraṃ : Trước hơn hết, trước nhất

Paviṭṭhassa : Đi vào bên trong, vào trong

Aparabhāge : về sau, sau đó, rồi thì, sau này

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ubhopi	: Cả hai
Sāraṇīyakathaṃ	: Sāraṇīya + kathaṃ
Sāraṇīya	: Nhắc nhở, phản bác
Nipajjiṃsu	: Nằm xuống, nằm ngủ

DỊCH NGHĨA:

Thuở xưa, khi Đức Vua Bārāṇasi trị vị tại Kinh Thành Bārāṇasi, có một vị Đạo Sĩ tên là Devila, sau khi sống ẩn cư trong núi Tuyết Sơn tám tháng, mong mỏi quay về sống nương dựa vào thành phố bốn tháng với lý do bổ sung vị chua và vị mặn.

Sau khi rời núi Tuyết Sơn, đến cửa ngõ Thành phố đã nhìn thấy những đứa trẻ nhỏ và hỏi rằng: "Những vị xuất gia khi đến thành phố này, thường trú tại đâu?". "Bạch Ngài, nơi căn phòng của người thợ làm gốm".

Rồi Đạo Sĩ đi đến căn phòng của người thợ làm gốm, đứng trước cửa và hỏi rằng: "Nếu tôi không làm phiền gia đình, hãy cho tôi ở một đêm trong phòng này" Người thợ gốm nói rằng: "Buổi tối, chúng tôi không làm việc trong căn phòng này, hãy trú lại thoải mái, Bạch Ngài!" Nói xong, bàn giao lại căn phòng.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vừa vào ngồi xuống, thì cũng có một vị Đạo Sĩ khác tên là Nārada vừa từ Núi Tuyết Sơn về cầu xin người thợ làm gốm cho ở lại một đêm. Người thợ gốm nghĩ rằng: "Không biết người đến trước có muốn ở cùng nhau hay không? Điều này không liên quan đến ta." Bèn nói rằng: "Bạch Ngài, nếu người đến trước bằng lòng, thì Ngài vui lòng ngủ cùng vị ấy" Rồi Đạo Sĩ Nārada đi đến gần Đạo Sĩ Devila, cầu xin rằng: "Nếu tôi không làm phiền gì đến Thầy, hãy cho tôi ngủ lại đây một đêm" Đạo Sĩ Devala đáp: "Căn phòng rộng rãi, hãy vào và ở một bên đi".

Nghe nói vậy, Đạo Sĩ Nārada đã đi vào bên trong, ngồi phía sau của Đạo Sĩ Devila người đã vào trước tiên. Cả hai trò chuyện nhắc nhở nhau sau đó thì đi ngủ.

III.

Sayanakāle nārado devilassa nipajjanaṭṭhānañca dvārañca sallakkhetvā nipajji. So pana devilo nipajjamāno attano nipajjanaṭṭhāne anipajjitvā dvāramajjhe tiriyaṃ nipajji. Nārado rattiṃ nikkhamanto tassa jaṭāsu akkami. "Ko maṃ akkamī"ti ca vutte, "ācariya, aha"nti āha. "Kūṭajaṭila, araññato āgantvā mama jaṭāsu akkamasī"ti. "Ācariya, tumhākaṃ idha nipannabhāvaṃ na jānāmi, khamatha me"ti

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vatvā tassa kandantasseva bahi nikkhami. Itaro "ayaṃ pavisantopi maṃ akkameyyā"ti parivattetvā pādaṭṭhāne sīsaṃ katvā nipajji. Nāradopi pavisanto "paṭhamaṃpāhaṃ ācariye aparajjhiṃ, idānissa pādapassena pavisissāmī"ti cintetvā āgacchanto gīvāya akkami. "Ko eso"ti ca vutte "ahaṃ, ācariyā"ti vatvā "kūṭajaṭila, paṭhamaṃ mama jaṭāsu akkamitvā idāni gīvāya akkamasi, abhisapissāmi ta"nti vutte, "ācariya, mayhaṃ doso natthi, ahaṃ tumhākaṃ evaṃ nipannabhāvaṃ na jānāmi, 'paṭhamampi me aparaddhaṃ, idāni pādapassena pavisissāmī'ti paviṭṭhomhi, khamatha me"ti āha. "Kūṭajaṭila, abhisapissāmi ta"nti. "Mā evaṃ karittha ācariyā"ti. So tassa vacanaṃ anādiyitvā –

"Sahassaraṃsī satatejo, sūriyo tamavinodano;

Pātodayante sūriye, muddhā te phalatu sattadhā"ti. –

TỪ VỰNG:

Sayanakāle	: Đến lúc đi ngủ
Nipajjanaṭṭhāna	: Chỗ nằm
Dvāramajjhe	: Giữa cửa
Tiriyaṃ	: Bề ngang, hướng ngang
Nikkhamanto	: Đi ra khỏi, đi ra ngoài

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Jaṭāsu : Sự rối rắm, tóc rối, búi tóc

Akkami : Bước, đạp lên, chế ngự, thuần hóa

Kūṭajaṭila : Người tu giả, người tu khổ hạnh gian xảo

Araññato : Rừng, khu rừng

Bahi : Bên ngoài, phía ngoài, thuộc về bên ngoài

Nikkhami : Đi ra khỏi, xuất gia

Pavisantopi : Khi đi vào

Pādaṭṭhāne : Phía dưới chân

Sīsaṃ : Cái đầu, chóp cao nhất, búi tóc

Aparajjhiṃ : Phạm lỗi, phạm vài hình luật

Gīvāya : Cần cổ

Abhisapissāmi : Đáng ghét, nguyền rủa, tuyên thệ

Doso : Sân, sự nóng nảy, sự thù hằn, sự đồi bại, lỗi lầm

Vacanaṃ : Lời nói, sự thốt ra, phương ngôn, cách nói

Anādiyitvā : Không chú ý, không quan tâm

Sahassaraṃsī (Sahassa +raṃsī) : Ngàn tia sáng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satatejo (Sata + tejo) : Trăm ngọn lửa

Sūriyo (Suriya) : Mặt trời

Tamavinodano (Tama + vinodano) : Xua tan bóng tối

Tama : Ám muội, bóng tối

Vinodano : Sự đổi dời, làm cho tiêu tan, làm cho mất

Pātodayante : Pāto + udayati

Pāto : Buổi sáng

Udayati : Làm nổi lên, gia tăng, biến hóa

Muddhā : Cái đầu, cái chóp đỉnh

Phalatu : Có trái, trổ nứt ra, bể ra

Sattadhā : Bảy mảnh, bảy miếng

DỊCH NGHĨA:

Đến lúc đi ngủ, Đạo Sĩ Nārada đã quan sát cái cửa và chỗ nằm của Đạo Sĩ Devala rồi mới nằm xuống. Thế nhưng Đạo Sĩ Devala chỗ nằm của mình không nằm chỗ đó, lại nằm bên ngoài giữa cửa. Ban đêm, Đạo Sĩ Nārada đi ra bên ngoài đã dẫm trúng búi tóc của ĐạoSĩ Devala.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ông ta liền hỏi: "Ai đã dẫm ta vậy?", "Thưa thầy, là tôi". "Ông là nhà tu khổ hạnh gian xảo, từ rừng về để dẫm đạp lên búi tóc của ta à?", "Thưa thầy, tôi không biết Ngài nằm tại chỗ này, xin Ngài hãy tha thứ cho tôi" Nói xong Đạo Sĩ Nārada đi ra bên ngoài, trong lúc Đạo Sĩ Devala vẫn còn khóc to. Một lúc sau, Đạo Sĩ Devala lại nghĩ: "Người này khi đi vào sẽ lại dẫm ta nữa" nghĩ vậy nên lăn nằm quay đầu về phía chân. Về phần Đạo Sĩ Nārada, khi đi vào lại nghĩ: "Lần trước, ta đã phạm lỗi với vị thầy này, bây giờ ta sẽ nghiêng xuống chân của vị này để vào". Thế nhưng khi bước vào, lại trúng cần cổ của vị ấy. "Ai đó?" Đạo Sĩ Devala la lớn và hỏi, "Tôi thưa thầy" Đạo Sĩ Nārada trả lời.

Đạo Sĩ Devala tiếp: "Này kẻ tu gian xảo, lần đầu ông dẫm lên búi tóc của ta, lần này lại dẫm vào cần cổ ta, ta sẽ nguyền rủa người". Đạo Sĩ Nārada phân trần: "Thưa thầy, tôi không có lỗi chi cả, tôi không biết Ngài nằm về hướng đó, vì khi đi vào tôi nghĩ rằng: "Lần trước ta đã phạm lỗi với vị thầy này, bây giờ ta sẽ nghiêng xuống chân của vị này để vào, xin Ngài tha lỗi".

- Này kẻ tu gian xảo, ta sẽ nguyền rủa ngươi.

- Thưa thầy không nên nói như thế.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Đạo Sĩ Kevala không quan tâm đến lời của Đạo SĩNārada, vẫn nói rằng:

" Trăm ngọn lửa, một ngàn tia sáng chói,
Mặt trời lên, xua bóng tối màn đêm.
Sáng tinh sương khi mặt trời vừa lên,
Đầu ngươi sẽ bể tan thành bảy mảnh!"

IV.

Taṃ abhisapi eva. Nārado, "ācariya, mayhaṃ doso natthīti mama vadantasseva tumhe abhisapatha, yassa doso atthi, tassa muddhā phalatu, mā niddosassā"ti vatvā –

"Sahassaraṃsī satatejo, sūriyo tamavinodano;
Pātodayante sūriye, muddhā te phalatu sattadhā"ti. –

Abhisapi. So pana mahānubhāvo atīte cattālīsa, anāgate cattālīsāti asītikappe anussarati. Tasmā "kassa nu kho upari abhisapo patissatī"ti upadhārento "ācariyassā"ti ñatvā tasmiṃ anukampaṃ paṭicca iddhibalena aruṇuggamanaṃ nivāreti.

Nāgarā aruṇe anuggacchante rājadvāraṃ gantvā, "deva, tayi rajjaṃ kārente aruṇo na uṭṭhahati, aruṇaṃ no uṭṭhāpehī"ti kandiṃsu.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Rājā attano kāyakammādīni olokento kiñci ayuttaṃ adisvā "kiṃ nu kho kāraṇa"nti cintetvā "pabbajitānaṃ vivādena bhavitabba"nti parisaṅkamāno "kacci imasmiṃ nagare pabbajitā atthī"ti pucchi. "Hiyyo sāyaṃ kumbhakārasālāyaṃ āgatā atthi devā"ti vutte taṃkhaṇaññeva rājā ukkāhi dhāriyamānāhi tattha gantvā nāradaṃ vanditvā ekamantaṃ nisinno āha –

"Kammantā nappavattanti, jambudīpassa nārada;

Kena loko tamobhūto, taṃ me akkhāhi pucchito"ti.

Nārado sabbaṃ taṃ pavattiṃ ācikkhitvā iminā kāraṇena ahaṃ iminā abhisapito, athāhaṃ "mayhaṃ doso natthi, yassa doso atthi, tasseva upari abhisapo patatū"ti vatvā abhisapiṃ. Abhisapitvā ca pana "kassa nu kho upari abhisapo patissatī"ti upadhārento "sūriyuggamanavelāya ācariyassa muddhā sattadhā phalissatī"ti disvā etasmiṃ anukampaṃ paṭicca aruṇassa uggamanaṃ na demīti. "Kathaṃ pana assa, bhante, antarāyo na bhaveyyā"ti. "Sace maṃ khamāpeyya, na bhaveyyā"ti. "Tena hi khamāpehī"ti vutte "eso, mahārāja, maṃ jaṭāsu ca gīvāya ca akkami,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nāhaṃ etaṃ kūṭajaṭilaṃ khamāpemī"ti. "Khamāpehi, bhante, mā evaṃ karitthā"ti. "Na khamāpemī"ti. "Muddhā te sattadhā phalissatī"ti vuttepi na khamāpetiyeva. Atha naṃ rājā "na tvaṃ attano ruciyā khamāpessasī"ti hatthapādakucchigīvāsu gāhāpetvā nāradassa pādamūle onamāpesi. Nāradopi "uṭṭhehi, ācariya, khamāmi te"ti vatvā, "mahārāja, nāyaṃ yathāmanena khamāpeti, nagarassa avidūre eko saro atthi, tattha naṃ sīse mattikāpiṇḍaṃ katvā galappamāṇe udake ṭhapāpehī"ti āha. Rājā tathā kāresi. Nārado devilaṃ āmantetvā, "ācariya, mayā iddhiyā vissaṭṭhāya sūriyasantāpe uṭṭhahante udake nimujjitvā aññena ṭhānena uttaritvā gaccheyyāsī"ti āha. "Tassa sūriyaraṃsīhi saṃphuṭṭhamattova mattikāpiṇḍo sattadhā phali, so nimujjitvā aññena ṭhānena palāyī"ti.

TỪ VỰNG:

Vadantasseva : Đã nói như thế, đã nói như vậy

Niddosassā : Không có lỗi, không được sạch, không khai báo

Mahānubhāvo : Đại uy lực, đại oai vệ, cực kỳ trang nghiêm

Atīte : Quá khứ, đã qua

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Cattālīsa : Số 40

Anāgate : Vị lai, chưa đến, chưa xảy ra

Asītikappe : 80 Kiếp

Anussarati : Nhớ được

Upari : Hướng trên, ở trên, thượng tầng, phía trên

Patissatī : Rớt xuống, hạ xuống, đáp xuống, rơi xuống

Upadhārento : Phỏng đoán, trông chừng, quán xét, chú ý

Anukampaṃ : Sự bi mẫn, lòng trắc ẩn, sự tiếp độ

Paṭicca : Dựa vào, căn cứ vào, liên quan

Iddhibalena : Bằng thần thông lực

Aruṇuggamanaṃ : Aruṇa + uggamana

Aruṇa : Rạng đông, màu hung hung đỏ

Uggamana : Đi lên, mọc lên (của mặt trời và các ngôi sao)

Nivāreti : Ngăn cản, giữ lại, nắm, cản trở

Rājadvāraṃ : Cửa Hoàng Cung, Ngọ Môn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Deva : Chư thiên, vị trời, mây mưa, ông vua

Rajjaṃ : Vương quốc

Uṭṭhahati : Đứng dậy, nổi lên, tiến hành

Kāyakammādīni: Thân nghiệp, thân hành

Olokento : Nhìn vào, quan sát, xem coi

Ayuttaṃ : Không thích hợp, không công bằng

Adisvā : Không thấy

Pabbajitānaṃ : Tu sĩ, bậc xuất gia

Vivādena : Sự cãi lẫy, gây gỗ, nghịch ngợm, tranh chấp

Hiyyo : Ngày hôm qua

Sāyaṃ : Buổi tối

Taṃkhaṇaññeva : Ta + khaṇa + añña +eva

Ukkāhi : Cây đuốc, khí tượng, thợ lò rèn

Dhāriyamānāhi : Dhāriya + mānāhi

Dhāriya : Mang theo, đeo

Kammantā : Việc làm, công việc

Nappavattanti : Na + pavattanti

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pavattanti : Đi tới, tiến đến, tồn tại, đương là

Jambudīpassa : Cõi Diêm Phù

Tamobhūto : Trở thành đen tối, ...tăm tối, ...ám muội

Sūriyuggamanavelāya : Sūriya + uggamana + velāya

Velāya : Thì giờ, bờ mé, ranh giới, giới hạn

Antarāyo : Nguy biến, tai hại, điều trở ngại, nguy cơ

Ruciyā : Khuynh hướng, lập trường

Hatthapādakucchigīvāsu : (Hattha + pāda + kucchi + gīvāsu)

Gāhāpetvā : Biểu lấy, nắm giữ, ghì chặt

Onamāpesi : Khiến cúi xuống, nghiêng mình, cúi đầu, hạ mình

Mahārāja : Đại Vương

Nāyaṃ (Na + ayaṃ) : Người này không

Yathāmanena : Bằng tâm ý, như ý

Saro : Cái hồ nước, cây tên, phụ âm

Mattikāpiṇḍaṃ : Đống đất sét

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Galappamāṇe : Lên đến cổ

Udake : Nước

Ṭhapāpehī : Sai biểu, để lại

Āmantetvā : Kêu gọi, nói đến, mời thỉnh, dặn dò

Iddhiyā : Thần thông, phép màu, sự như ý

Vissaṭṭhāya : Đáp lời, gởi đi, thả ra, phóng ra, trừ bỏ

Nimujjitvā : Chìm xuống, lặn xuống

Aññena : Khác, cái khác, vật khác

Uttaritvā : Ra khỏi nước, vượt qua, thắng phục, nổi lên

DỊCH NGHĨA:

Vị ấy nguyền rủa như vậy. Đạo Sĩ Nārada nói rằng: "Thưa Thầy, tôi không có lỗi, tôi đã nói thế mà Ngài còn nguyền rủa tôi, ai có lỗi thì đầu của người đó sẽ bị vỡ thành bảy mảnh chứ không phải người không có lỗi". Nói xong tuyên thệ rằng:

" Trăm ngọn lửa, một ngàn tia sáng chói,
Mặt trời lên, xua bóng tối màn đêm.
Sáng tinh sương khi mặt trời vừa lên,
Đầu ngươi sẽ bể tan thành bảy mảnh!"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Đạo Sĩ Nārada là người có đại uy lực, có thể nhớ và biết được tám mươi (80) Kiếp. Bốn mươi (40) kiếp quá khứ và bốn mươi (40) kiếp vị lai. Vì thế Đạo Sĩ Nārada suy xét: "Ai sẽ là người bị lời nguyền này ứng vào?" Đạo Sĩ thấy rằng "Vị Thầy này".

Thế rồi với tâm từ bi tế độ, bằng thần lực của mình đã ngăn cản những tia nắng trước khi mặt trời mọc.

Người dân trong thành phố, không thấy mặt trời mọc lên, đã đến cửa Hoàng Cung, thét gào rằng: "Đại Vương, mặt trời đã không mọc nữa, hãy làm vì thần dân của Ngài. Hãy làm cho mặt trời hiện ra". Đức Vua tự mình quán xét lại thân nghiệp của mình không thấy có một chút gì là không thích hợp không thấy có chút lỗi lầm nhỏ nào) nghĩ rằng: "Ai đã làm nên sự kiện này?".

Tâm tư nghi hoặc: "Có lẽ sự kiện này, do các bậc xuất gia tranh chấp với nhau" Ngài hỏi rằng: "Trong thành phố này, có những bậc xuất gia nào không?", dân chúng trả lời: "Tâu Đại Vương, tối hôm qua có đến căn phòng của người thợ gốm." Bằng sự hiểu biết, trong giây phút ấy, Đức Vua đã ra lịnh mang theo những ngọn đuốc đi đến nơi đó, sau khi đảnh lễ Đạo Sĩ Nārada đã ngồi xuống một bên và hỏi rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Công việc làm, không thể nào tiến tới,
Khắp cõi diêm phù, hỡi Ngài Nārada!
Bởi vì sao, thế giới bị tối mù,
Làm ơn hãy trả lời con câu hỏi!"

Đạo Sĩ Nārada đã tường thuật lại tất cả sự việc và nói rằng: "Vị ấy, vì những việc làm như thế này, nên đã nguyền rủa ta như thế này, lúc ấy ta cũng chú nguyện lại rằng: "Tôi không có lỗi, người nào có lỗi thì lời nguyền rủa sẽ rơi vào người ấy".

Thế nhưng, sau khi chú nguyện xong ta quán xét "Người nào sẽ bị vướng vào lời nguyền này" và biết được rằng: "Khi mặt trời vừa ló dạng thì đầu của vị Thầy này sẽ nứt thành bảy mảnh". Thế là bởi lòng từ bi, ta đã không cho rạng đông hừng sáng. "Vậy thì, thưa Ngài, có thể làm gì để điều tai hại này không xảy ra?" "Nếu như sám hối ta, sẽ không có chuyện gì xảy ra." Đức Vua nói rằng: "Thế thì hãy sám hối vị ấy." Đạo Sĩ Devala nói rằng: "Tâu Đại Vương, người này đã dẫm lên búi tóc và cần cổ của tôi, tôi sẽ không sám hối kẻ tu hành gian dối này đâu." "Hãy sám hối đi, Bạch Ngài, không nên làm như thế." "Không sám hối". "Vậy thì đầu của Ngài sẽ nứt thành bảy mảnh". Mặc dù nghe như thế, nhưng Đạo Sĩ Devala kiên quyết không chịu sám hối.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Lúc bấy giờ, Đức Vua nói "Vậy là Ngài không thích sám hối phải không?" nói xong bảo người nắm giữ tay, chân, bụng và cổ bắt cúi đầu dưới bàn chân của Đạo Sĩ Nārada. Đạo Sĩ Nārada đã nói: "Hãy đứng lên, thưa thầy, tôi tha thứ cho thầy". Rồi tâu với Đức Vua : "Tâu Đại Vương! Sám hối thì tùy theo cái tâm, không phải như thế này, không xa thành phố này có một cái hồ, tại đó hãy dùng đất sét làm cái đầu của vị ấy, rồi bảo mang xuống cho nước ngập cần cổ". Đức Vua cho làm y như thế. Đạo Sĩ Nārada dặn dò Đạo Sĩ Devila rằng: "Thưa thầy, bằng thần lực của tôi, sẽ thả mặt trời hiện lên, khi ấy Ngài nỗ lực lặn sâu xuống nước và sau thoát khỏi (nổi lên) ở một nơi khác hãy đi ngay". Quả nhiên như thế, khi ánh mặt trời vừa lóe lên, chạm vào cục đất sét làm vỡ thành bảy mảnh, Đạo Sĩ Devila lặn sâu xuống, nổi lên tại nơi khác rồi bỏ chạy mất.

V.

Satthā imaṃ dhammadesanaṃ āharitvā "tadā, bhikkhave, rājā ānando ahosi, devilo tisso, nārado ahamevāti evaṃ tadāpesa dubbacoyevā"tivatvā tissattheraṃ āmantetvā, "tissa, bhikkhuno nāma 'asukenāhaṃ akkuṭṭho, asukena pahaṭo, asukena jito, asuko kho me bhaṇḍaṃ ahāsī'ti cintentassa veraṃ nāma na

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vūpasammati, evaṃ pana anupanayhantasseva upasammatī"ti vatvā imā gāthā abhāsi –

3."Akkocchi maṃ avadhi maṃ, ajini maṃ ahāsi me;

Ye ca taṃ upanayhanti, veraṃ tesaṃ na sammati.

4."Akkocchi maṃ avadhi maṃ, ajini maṃ ahāsi me;

Ye ca taṃ nupanayhanti, veraṃ tesūpasammatī"ti.

Tattha akkocchīti akkosi. Avadhīti pahari. Ajinīti kūṭasakkhiotāraṇena vā vādapaṭivādena vā karaṇuttariyakaraṇena vā ajesi. Ahāsi meti mama santakaṃ pattādīsu kiñcideva avahari. Ye ca tanti ye keci devatā vā manussā vā gahaṭṭhā vā pabbajitā vā taṃ "akkocchi ma"ntiādivatthukaṃ kodhaṃ sakaṭadhuraṃ viya naddhinā pūtimacchādīni viya ca kusādīhi punappunaṃ veṭhetvā upanayhanti, tesaṃ sakiṃ uppannaṃ veraṃ na sammatīti vūpasammati. Ye ca taṃ nupanayhantīti asatiyā amanasikāravasena vā kammapaccavekkhaṇādivasena vā ye taṃ akkosādivatthukaṃ kodhaṃ tayāpi koci niddoso purimabhave akkuṭṭho bhavissati,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pahaṭo bhavissati, kūṭasakkhiṃ otāretvā jito bhavissati, kassaci te pasayha kiñci acchinnaṃ bhavissati, tasmā niddoso hutvāpi akkosādīni pāpuṇāsīti evaṃ na upanayhanti. Tesu pamādena uppannampi veraṃ iminā anupanayhanena nirindhano viya jātavedo vūpasammatīti.

Desanāpariyosāne satasahassabhikkhū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsu. Dhammadesanā mahājanassa sātthikā ahosi. Dubbacopi subbacoyeva jātoti.

Tissattheravatthu tatiyaṃ.

TỪ VỰNG:

Āharitvā : Mang lại, đem đến, sản xuất, đưa đến, dắt đến

Tadā : Khi ấy, vào thời điểm đó

Asukenāhaṃ : Asukena + āhaṃ

Asukena : Bằng cách như vậy, như vậy

Akkuṭṭho : Lạm dụng, bị bác bỏ, mắng nhiếc

Pahaṭo : Đánh đập, trúng, đánh, ném, tấn công

Jito : Chiến thắng, thắng phục

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Asuko : Như vậy

Bhaṇḍaṃ : Hàng hóa, dụng cụ, phẩm vật

Veraṃ : Sự sân hận, sự thù nghịch

Vūpasammati : Được thanh tịnh, được diệt tắt

Anupanayhantasseva : Na + upanayhanta + seva

Upasammatī : Được yên tịnh, thôi ngưng, làm cho lắng dịu

Kūṭasakkhiotāraṇena : kūṭa + sakkhi + otāraṇena

Kūṭa : Giả dối, lường gạt, gian lận, chót cao,quyền thế

Sakkhi : Đương đầu với, giáp mặt nhau

Otāraṇena : Hạ xuống thấp

Vādapaṭivādena: Vāda + paṭivādena

Vāda : Phương pháp, ngôn từ, chủ nghĩa, sự tranh luận

Paṭivādena : Cãi lại, bỏ trở lại

Karaṇuttariyakaraṇena : Karaṇa + uttariya + karaṇena

Uttariya : Qua khỏi, xa hơn, hơn nữa

Ajesi : Chinh phục, chế ngự

Ahāsi : Mang theo, bằng vũ lực

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Santakaṃ : Của mình, của cải

Pattādīsu : Bình bát

Kiñcideva (Kiñci + eva): Một vật gì đó

Avahari : Đánh cắp, lấy đi

Gahaṭṭhā : Cư sĩ, người tại gia

Vatthukaṃ : Thiết lập nên, dựa trên nền tảng

Kodhaṃ : Sự hiềm hận, sự sân hận, sự nóng giận

Sakaṭadhuraṃ : Cái gọng của cổ xe

Naddhinā : Sợi dây da, dây cương

Pūtimaccha : Cá ươn, cá hôi thối

Kusa : Cỏ Kusa

Punappunaṃ : Lặp đi lặp lại, nhiều lần

Veṭhetvā : Bao, bọc gói, xoắn chung quanh, bỏ vào bao

Upanayhanti : Ôm ấp sự hận thù, choàng hay xoắn lại với

Sakiṃ : Khi, cùng một lúc, đồng thời

Uppannaṃ : Tái sanh, đã sanh lên, mọc lên

Veraṃ : Sự sân hận, sự thù nghịch

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vūpasammati : Được thanh tịnh, được diệt tắt

Nupanayhanti : Na + upanayhanti

Asatiyā : Một cách không chú ý

Amanasikāravasena: Bằng sự không tác ý

Kammapaccavekkhaṇādivasena : (Kamma + paccavekkhaṇa + ādi +vasena)

Paccavekkhaṇā: Sự phản khán, sự suy xét lại

Akkosādivatthukaṃ: Dựa trên nền tảng mắng nhiếc

Pasayha : Bằng uy lực, bằng võ lực

Acchinnaṃ : Cướp bóc, cướp đoạt, đoạt lấy, bóc lột, vỡ tan

Pāpuṇāsīti : Đến nơi, đắc đạo, giác ngộ

Pamādena : Sự bê trễ, xấc xược, không chú ý, dễ duôi

Anupanayhanena : Na + upanayhanena

Nirindhano : Không có nhiên liệu

jātavedo : Ngọn lửa

Satasahassabhikkhū: 100.000 vị Tỳ-khưu

Sātthikā : Su + atthikā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atthikā : Muốn, ao ước, kiếm vật gì

Dubbacopi : Cứng đầu, khó dạy, ngỗ nghịch

Subbacoyeva : Vâng lời, hiền hậu, mềm mỏng, dễ dạy

DỊCH NGHĨA :

Bậc Đạo Sư, sau khi tuyên thuyết lên Pháp thoại này, Ngài đã nói: "Này Chư Tỳ-khưu! Vị Vua Thuở đó chính là Ānanda, Devila chính là Tissa còn Nārada chính là Ta.

Vào thuở đó, ông ấy cũng đã là người khó dạy như thế", rồi Ngài dặn dò Trưởng Lão Tissa: "Đối với vị Tỳ-khưu nào, còn suy nghĩ rằng: "Nó đã mắng nhiếc tôi như thế này, như thế này, đã đánh đập như thế này, như thế này, đã chiến thắng như thế này, thế này, nó đã lấy đi những vật dụng của tôi thế này" hiềm hận ấy sẽ không dập tắt. Ngược lại khi không ôm lấy sự thù hận, sẽ được lắng dịu nguôi ngoai." Và Ngài đã tuyên thuyết lên những kệ ngôn:

"Đã mắng tôi, rồi lại đã đánh tôi,
Chinh phục tôi, đã lấy đi của tôi.
Với những người, ấp ôm hiềm ấy,
Thì hận thù, của người ấy đâu yên!"

"Đã mắng tôi, rồi lại đã đánh tôi,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chinh phục tôi, đã lấy đi của tôi.

Với những người không ôm hiềm ấy,

Thì hận thù của người ấy lắng yên"

đây, gọi là **"Mắng nhiếc"** tức là chưởi mắng. Gọi là **"Đã đánh"** tức là đã tấn công. Gọi là **"Chinh phục"** tức là đã chế ngự bằng hình thức: khi đối mặt đã giả dối hạ thấp, hoặc dùng những lời nói để tranh cãi lại hoặc đã làm bằng những hành động quá đáng. Gọi là **"Đã lấy của tôi"** tức là đã lấy mang đi một vật gì đó chẳng hạn như cái bình bát hay của cải của mình. Gọi là **"Ai đã...điều ấy"** tức là bất luận là ai, hay người nào dù là Chư Thiên, Nhân Loại, người tại gia cư sĩ hoặc là Bậc Xuất Gia. Điều ấy là những điều sự hiềm hận dựa trên nền tảng **"Sự mắng nhiếc tôi"**, ôm ấp sự hiềm hận được ví như sợi dây da gắn vào cái gọng cổ xe, hoặc cỏ Kusa bao bọc nhiều lớp vào đống cá hôi ươn, đối với những người đó, khi sanh khởi hiềm hận sẽ không nguôi ngoai, diệt tắt được. Gọi là **"Với những người không ôm hiềm ấy"** nghĩa là: không chú ý, bằng sự không tác ý hoặc suy xét lại các hành động. Đối với những ai, việc thù hận dựa trên các cơ sở bị mắng nhiếc bởi bất kỳ ai hay người nào trước đó, cho dù là bị mắng nhiếc, bị đánh đập, khi giáp mặt thì gian dối hạ thấp (ở đây hiểu là hạ mình, xu nịnh), bị chiến thắng, hay bị người khác bằng vũ lực đã cướp đi một vật gì đó.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Lúc bấy giờ dù có bị mắng nhiếc cũng không sân hận vì không ôm ấp những hiềm hận ấy. Cho dù sự hiềm hận có sanh khởi do dễ duôi, thì cũng được lắng dịu vì không ôm ấp hiềm hận này, ví như ngọn lửa không có nhiên liệu vậy.

Chấm dứt thời Pháp, một trăm ngàn vị Tỳ-khưu chứng đắc quả vị Tu Đà Hoàn. Thời thuyết giảng Pháp đã mang lại nhiều điều lợi lạc cho Đại Chúng. Những người cứng đầu khó dạy trở nên mềm mỏng dễ dạy hơn.

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ BA
TRƯỞNG LÃO TISSA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

4. Kāḷayakkhinīvatthu

I.

Na hi verenāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto aññataraṃ vañjhitthiṃ ārabbha kathesi.

Eko kira kuṭumbikaputto pitari kālakate khette ca ghare ca sabbakammāni attanāva karonto mātaraṃ paṭijaggi. Athassa mātā "kumārikaṃ te, tāta, ānessāmī"ti āha. "Amma, mā evaṃ vadetha, ahaṃ yāvajīvaṃ tumhe paṭijaggissāmī"ti. "Tāta, khette ca ghare ca kiccaṃ tvameva karosi, tena mayhaṃ cittasukhaṃ nāma na hoti, ānessāmī"ti. So punappunaṃ paṭikkhipitvā tuṇhī ahosi. Sā ekaṃ kulaṃ gantukāmā gehā nikkhami. Atha naṃ putto "kataraṃ kulaṃ gacchathā"ti pucchitvā "asukakulaṃ nāmā"ti vutte tattha gamanaṃ paṭisedhetvā attano abhirucitaṃ kulaṃ ācikkhi. Sā tattha gantvā kumārikaṃ vāretvā divasaṃ vavatthapetvā taṃ ānetvā tassa ghare akāsi. Sā vañjhā ahosi. Atha naṃ mātā, putta, tvaṃ attano ruciyā kumārikaṃ āṇāpesi, sā idāni vañjhā jātā, aputtakañca nāma kulaṃ vinassati, paveṇī na ghaṭīyati, tena aññaṃ te kumārikaṃ ānemīti.

https://hotriphapbao.com/

Tena "alaṃ, ammā"ti vuccamānāpi punappunaṃ kathesi. Vañjhitthī taṃ kathaṃ sutvā "puttā nāma mātāpitūnaṃ vacanaṃ atikkamituṃ na sakkonti, idāni aññaṃ vijāyiniṃ itthiṃ ānetvā maṃ dāsibhogena bhuñjissati. Yaṃnūnāhaṃ sayameva ekaṃ kumārikaṃ āneyya"nti cintetvā ekaṃ kulaṃ gantvā tassatthāya kumārikaṃ vāretvā "kiṃ nāmetaṃ, amma, vadesī"ti tehi paṭikkhittā "ahaṃ vañjhā, aputtakaṃ nāma kulaṃ vinassati, tumhākaṃ pana dhītā puttaṃ vā dhītaraṃ vā labhitvā kuṭumbikassa sāminī bhavissati, mayhaṃ sāmikassa naṃ dethā"ti yācitvā sampaṭicchāpetvā ānetvā sāmikassa ghare akāsi.

TỪ VỰNG:

Khette : Cánh đồng, ruộng, khoảng đồng ruộng

Bhare : Nhà, chỗ cư ngự

Sabbakammāni: Tất cả các công việc

Attanāva : Tự mình

paṭijaggi : Chăm sóc, chăm nom, nuôi dưỡng, sửa sang

Kumārikaṃ : Cô gái, gái còn trinh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tāta : Này con! (cách nói thân mật)

Ānessāmī : Mang lại, đem đến, dẫn đến

Amma : Này mẹ! (gọi thân mật của người mẹ hoặc phụ nữ)

Yāvajīvaṃ : Suốt đời, suốt cuộc đời

Kiccaṃ : Công việc, phận sự, việc làm

Cittasukhaṃ : Tâm an lạc, tâm thoải mái

Paṭikkhipitvā : Bác bỏ, từ chối, chống đối

Gantukāmā : Muốn đến

Gehā : Nhà, nơi cư trú

Nikkhami : Đi ra khỏi, xuất gia, đi ra từ nhà

Kataraṃ : Nào, cái nào?

Kulaṃ : Gia đình, Gia tộc, giai cấp, gia chủng

Asukakulaṃ :Gia đình như thế này thế này

Gamanaṃ : Tiến trình, quá trình, sự đi, giải trình

Paṭisedhetvā : Tránh né, ngăn ngừa, từ chối

Abhirucitaṃ : Ước muốn, thích, ưng ý

Vāretvā : Ngăn cản, ngưng trệ, hỏi cưới (ai đó)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vavatthapetvā : Giải quyết, nhất định, chỉ định, nhất quyết

Vañjhā : Người phụ nữ cằn cỗi, người hiếm muộn

Ruciyā : Khuynh hướng, lập trường, thích, lựa chọn

Āṇāpesi : Ra lệnh, sai khiến, bắt phải

Aputtakañca : Không có con

Vinassati : Bị tiêu diệt, bị mất, bị phá hủy

Paveṇī : Cổ truyền, truyền thống, cái bện, thắt tóc

Ghaṭīyati : Có liên quan, dính líu đến, sự tiếp nối

Alaṃ : Đủ rồi! xong rồi! ngưng đi

Vañjhitthī : Người phụ nữ hiếm muộn

Atikkamituṃ : Đi quá lố, vượt ngang qua, hơn, thắng, ức chế

Vijāyiniṃ : Sanh con

Dāsibhogena : Tài sản và nô bộc

Bhuñjissati : Ăn, thọ thực, thừa hưởng

Yaṃnūnāhaṃ (Yaṃ + nūna+ ahaṃ) : Như vậy chắc chắn mình phải....

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paṭikkhittā : Bác bỏ, từ chối, chống đối

Dhītā : Con, con gái

Sāminī : Chủ nhà, người phụ nữ làm chủ

Sāmikassa : Người chồng, người chủ

Dethā : Cho, biếu tặng, bố thí

Yācitvā : Xin, cầu xin, nài xin, kêu nài

Sampaṭicchāpetvā : Nhận được, giao cho, ủy thác

4. CÂU CHUYỆN NỮ DẠ XOA KĀḶA.

DỊCH NGHĨA:

"**Na hi verenā...**" Bậc Đạo Sư đã thuyết Pháp thoại này vào một dịp khác khi ngài trú tại Jetavana, đề cập đến Vañjhitthi.

Tương truyền: "Có một người con trai của một gia chủ, khi người cha qua đời, thì chăm sóc người mẹ bằng cách tự mình làm lụng tất cả các công việc nhà cửa, ruộng nương. Thế rồi người mẹ đã bảo rằng: "Này con! Sẽ mang đến cho con một người con gái", "Thưa mẹ, không nên nói như thế, con sẽ chăm sóc mẹ thật tốt cho đến suốt đời." "Này con! Con làm tất cả các phận sự trong nhà, ngoài ruộng như vậy, tâm của mẹ không được dễ chịu, sẽ dẫn về". Cậu ta

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đã nhiều lần từ chối và không nói gì cả. Người mẹ rời khỏi nhà và muốn đi đến một gia tộc.

Lúc bấy giờ chàng trai mới hỏi rằng: "Mẹ đi đến gia tộc nào vậy?" được trả lời : "Gia tộc như vậy như vậy" thì chàng thanh niên đã ngăn cản không cho đi mà nói ra gia tộc ưng ý của mình. Thế là người mẹ đi đến đó, hỏi cô gái làm vợ và thống nhất ngày mang về cho chàng trai. Cô ta đã làm việc trong nhà cho chàng trai. Cô ấy là người vô sinh. Và rồi người mẹ và cậu con trai đã khiến cô gái hầu hạ theo sở thích của mình, thế nhưng cô ta vẫn hiếm muộn không sinh sản được, người mẹ bèn nói rằng: việc không có con trai sẽ làm cho gia tộc bị tiêu diệt, truyền thống gia đình sẽ không được tiếp nối. Sẽ mang về cho con một người con gái khác.

Thế nhưng, khi được nhắc bảo nhiều lần như vậy, chàng thanh niên vẫn nói rằng: "Thôi đi mẹ! đã đủ rồi". Người vợ hiếm muộn khi nghe câu chuyện như thế, đã suy nghĩ rằng: "Làm con thì không thể đi quá lời của cha mẹ. Bây giờ, khi cưới một người phụ nữ khác sinh con, thì cô ta sẽ hưởng hết tài sản và nô bộc. Vậy ta chắc sẽ tự mình mang về một cô gái".

Nghĩ thế, nên cô đã đi đến một gia tộc để hỏi cưới một người con gái cho người chồng. Họ lập tức phản đối: "Này cô! Tại sao lại phát ngôn như vậy". "Tôi là người hiếm muộn, việc không có con sẽ làm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cho gia tộc bị tiêu diệt. Thế nên khi cô ta có con, dù là trai hay gái sẽ được làm chủ trong gia tộc này. Hãy cho cô ấy đến chồng của tôi". Cô ta đã cầu xin, và đã được chấp thuận mang người vợ về nhà cho chồng.

II.

Athassā etadahosi – "sacāyaṃ puttaṃ vā dhītaraṃ vā labhissati, ayameva kuṭumbassa sāminī bhavissati. Yathā dārakaṃ na labhati, tatheva naṃ kātuṃ vaṭṭatī"ti. Atha naṃ sā āha – "amma, yadā te kucchiyaṃ gabbho patiṭṭhāti, atha me āroceyyāsī"ti. Sā "sādhū"ti paṭissuṇitvā gabbhe patiṭṭhite tassā ārocesi. Itarissā pana sā sayameva niccaṃ yāgubhattaṃ deti, athassā āhāreneva saddhiṃ gabbhapātanabhesajjamadāsi, gabbho pati. Dutiyampi gabbhe patiṭṭhite ārocesi, itarā dutiyampi tatheva pātesi. Atha naṃ paṭivissakitthiyo pucchiṃsu – "kacci te sapatti antarāyaṃ karotī"ti? Sā tamatthaṃ ārocetvā "andhabāle, kasmā evamakāsi, ayaṃ tava issariyabhayena gabbhassa pātanabhesajjaṃ yojetvā deti, tena te gabbho patati, mā puna evamakatthā"ti vuttā tatiyavāre na kathesi. Atha sā itarissā udaraṃ disvā "kasmā mayhaṃ gabbhassa patiṭṭhitabhāvaṃ na kathesī"ti vatvā "tvaṃ maṃ ānetvā vañcetvā dve vāre gabbhaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pātesi, kimatthaṃ tuyhaṃ kathemī"ti vutte "naṭṭhā dānimhī"ti cintetvā tassā pamādaṃ olokentī pariṇate gabbhe okāsaṃ labhitvā bhesajjaṃ yojetvā adāsi. Gabbho pariṇatattā patituṃ asakkonto tiriyaṃ nipati, kharā vedanā uppajji, jīvitasaṃsayaṃ pāpuṇi. Sā "nāsitamhi tayā, tvameva maṃ ānetvā tvameva tayopi vāre dārake nāsesi, idāni ahampi nassāmi, ito dāni cutā yakkhinī hutvā tava dārake khāditumṃ samatthā hutvā nibbatteyya"nti patthanaṃ paṭṭhapetvā kālaṃ katvā tasmiṃyeva gehe majjārī hutvā nibbatti. Itarampi sāmiko gahetvā "tayā me kulūpacchedo kato"ti kapparajaṇṇukādīhi supothitaṃ pothesi. Sā tenevābādhena kālaṃ katvā tattheva kukkuṭī hutvā nibbattā.

TỪ VỰNG:

Sacāyaṃ (Sace + ayaṃ): Nếu người này

Sāminī : Chủ nhà, người phụ nữ làm chủ

Yadā : Khi nào, bất cứ lúc nào

Kucchiyaṃ : Ruột, bụng, bên trong

Gabbho : Trong lòng, trong bụng, nội phòng, thai bào

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Patiṭṭhāti : Được thành lập, đứng vững, tìm thấy sự hỗ trợ

Āroceyyāsī : Nói, tuyên bố, báo tin

Paṭissuṇitvā : Đã xác nhận, đã đồng ý, đã hứa

Sayameva : Bởi tự mình, tự mình

Niccaṃ : Thường, sự tồn tại, sự trường tồn

Yāgubhattaṃ : Cơm, cháo, vật thực

Āhāreneva : Ăn vào, thọ thực, tiêu hóa, ăn, thọ thực

Gabbhapātanabhesajjamadāsi : (Gabbha + pātana +bhesajjam + adāsi)

Pātana : Làm cho té, rớt, đổ xuống, sự sát hại

Adāsi : Đã cho

Pati : Rơi xuống, đáp xuống, hạ xuống

Paṭivissakitthiyo : Paṭivissaka + itthiyo

Paṭivissaka : Người lân cận, sự lân cận, sự cư ngụ gần nhau

Sapatti : Cùng một chồng (hai vợ một chồng)

Andhabāle : Ngớ ngẩn, rất ngu xuẩn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kasmā : Tại sao

Evamakāsi : Evam + akāsi

Akāsi : Nó đã làm, đã hành động, đã biểu diễn

Issariyabhayena : Issariya + bhayena

Issariya : Quyền hành, uy quyền, nhiều của cải tài sản

Bhayena : Sợ sệt, kinh khủng

Yojetvā : Cột lại, dính lại, trộn chung, áp dụng, thúc giục ai

Puna : Trở lại, sanh lại

Udaraṃ : Ruột, bao tử, nội tạng

Vañcetvā : Lừa gạt, dối trá

Kimatthaṃ : Với mục đích gì? Về ý định gì? Tại sao lại thế?

Naṭṭhā : Mất, hư mất, biến mất, lỗ lã

Dānimhi : Bây giờ

Pariṇate : Thay đổi, trưởng thành, biến thành, khôn ngoan , thông thạo

Okāsaṃ : Lời thỏa thuận, khoảng trống, sự may mắn, sự cho phép

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Asakkonto : Không được, không thể được

Tiriyaṃ : Bề ngang, hướng ngang, ngang qua, đi qua

Nipati : Rớt xuống, ra ngoài

Kharā : Cứng, thô nhám, bén nhọn, lồi lõm, đau đớn

Uppajji : Sanh khởi, sanh lên, nổi lên

Jīvitasaṃsayaṃ (jīvita + saṃsayaṃ) : Nghi ngờ mạng sống

Pāpuṇi : Đến nơi, đắc đạo, giác ngộ

Nāses : Sự giết hại, làm sụp đổ, phá hoại, trục xuất

Ito : Kể từ đây, kể từ giờ

Cutā : Chết, tử, đã chết

Yakkhinī : Nữ dạ xoa

Khādituṃ : Ăn, nhai, cắn, gặm

Samatthā : Có thể, khéo léo

Patthanaṃ : Quyết tâm, nguyện vọng, ước mong

Paṭṭhapetvā : Thiết lập, bắt đầu, cung cấp, đặt trên chân

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Majjārī : Con mèo cái

Sāmiko : Người chồng, người chủ

Kulūpacchedo : Kula+ upaccheda

Upaccheda : Cắt đứt, dứt đi, ngưng hẳn, phá tan, bẻ gãy

Kapparajaṇṇukā : Kappara + jaṇṇukā

Kappara : Cùi chỏ, khuỷu tay

Jaṇṇukā : Đầu gối

Supothitaṃ : Dã man, triệt để

Pothesi : Đánh đập, tấn công

Tenevābādhena : Tena +eva + ābādhena

Ābādhena : Bệnh trạng, chứng bệnh, căn bệnh

Kukkuṭī : Con gà mái

DỊCH NGHĨA:

Thế nhưng, cô ta lại nghĩ rằng: "Nếu như người này, có được dù con trai hay con gái, cô ta sẽ làm chủ của gia đình này. Ta sẽ làm như thế này thì sẽ không có con được". Nghĩ vậy nên cô ta đã nói với người vợ sau rằng: "Này em, khi nào phôi thai hình thành trong bụng em, hãy báo tin cho chị điều đó". Người vợ sau đã đồng ý rằng: "Lành Thay!".

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Và khi phôi thai hình thành, đã thông báo cho người vợ cả. Vì chuẩn bị từ trước, nên hàng ngày cô vợ cả vẫn thường xuyên mang cơm cháo đến. Rồi cô ta đã cho trộn dược phẩm nhằm hủy bỏ phôi thai vào trong thức ăn, và phôi thai đã bị rơi xuống. Lần thứ hai, khi mang thai cũng báo tin, như lần trước lần thứ hai này cũng rớt xuống như vậy. Lúc đó, những người phụ nữ lân cận mới hỏi rằng: "Ai đã làm những điều tai hại này với vợ chồng chị vậy?" Người vợ hai kể lại toàn bộ câu chuyện, nghe xong những người này khuyên rằng: "Chị thật là kẻ ngu xuẩn, tại sao lại làm theo như vậy, người đó lo sợ quyền hành sẽ vào tay chị nên đã cho trộn thuốc làm cho sảy thai. Chính vì thế nên chị đã sảy thai đó. Từ rày chị đừng kể chuyện như vậy nữa".

Đến lần thứ ba cô không nói mình có thai nữa. Khi nhìn thấy bụng của cô vợ hai càng ngày càng lớn, người vợ cả mới hỏi rằng: "Tại sao em có thai, mà không báo tin cho chị?" người vợ kế bảo: "Chị đã lừa gạt tôi đã làm cho tôi sảy thai cả hai lần, thế thì tại sao tôi lại báo nữa?" "Bây giờ bị hủy hoại (lộ) rồi" cô ta suy nghĩ và chờ đợi khi cô vợ kế không chú ý. Lúc bào thai đã lớn, mới có cơ hội để cho trộn chung thuốc vào. Bởi vì bào thai đã lớn, nên không thể rơi ra mà xoay ngang lại nên đã không rơi ra ngoài. Những cảm thọ đau đớn dữ dội phát sanh, cô ta nghi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ngờ đến mạng sống của mình. Cô ta thề rằng: "Ba cái chết này ngươi đã mang đến cho ta. Đã ba lần ngươi đã giết chết những đứa trẻ, bây giờ ta cũng chết. Từ nay về sau, sau khi chết ta sẽ sanh làm Nữ Dạ Xoa để có thể ăn thịt những đứa trẻ của ngươi."

Sau khi thiết lập lời nguyện ước thì cô ta cũng qua đời, tái sanh làm con mèo cái ngay chính tại trong ngôi nhà đó. Ngay lúc đó người chồng đã nắm lấy cô vợ cả và nói rằng: "Chính ngươi đã làm cho gia đình ta tuyệt tự" rồi dùng cùi chõ và đầu gối đánh đập cô ta một cách tàn nhẫn. Cô ta lâm bệnh và qua đời, tái sanh làm con gà mái ngay tại đó.

III.

Kukkuṭī na cirasseva aṇḍāni vijāyi, majjārī āgantvā tāni aṇḍāni khādi. Dutiyampi tatiyampi khādiyeva. Kukkuṭī cintesi – "tayo vāre mama aṇḍāni khāditvā idāni mampi khāditukāmāsī"ti. "Ito cutā saputtakaṃ taṃ khādituṃ labheyya"nti patthanaṃ katvā tato cutā araññe dīpinī hutvā nibbatti. Itarā migī hutvā nibbatti. Tassā vijātakāle dīpinī āgantvā tayo vāre puttake khādi. Migī maraṇakāle "ayaṃ me tikkhattuṃ puttake khāditvā idāni mampi khādissati, ito dāni cutā etaṃ saputtakaṃ khādituṃ labheyya"nti patthanaṃ katvā ito cutā yakkhinī hutvā nibbatti. Dīpinīpi tatheva tato

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cutā sāvatthiyaṃ kuladhītā hutvā nibbatti, sā vuddhippattā dvāragāmake patikulaṃ agamāsi, aparabhāge ca puttaṃ vijāyi. Yakkhinīpi tassā piyasahāyikāvaṇṇena āgantvā "kuhiṃ me sahāyikā"ti "antogabbhe vijātā"ti vutte "puttaṃ nu kho vijātā, udāhu dhītaranti passissāmi na"nti gabbhaṃ pavisitvā passantī viya dārakaṃ gahetvā khāditvā gatā. Puna dutiyavārepi tatheva khādi. Tatiyavāre itarā garubhārā hutvā sāmikaṃ āmantetvā, "sāmi, imasmiṃ ṭhāne ekā yakkhinī mama dve putte khāditvā gatā, idāni mama kulagehaṃ gantvā vijāyissāmī"ti kulagehaṃ gantvā vijāyi.

Tadā sā yakkhinī udakavāraṃ gatā hoti. Vessavaṇassa hi yakkhiniyo vārena anotattadahato sīsaparamparāya udakamāharanti. Tā catumāsaccayenapi pañcamāsaccayenapi muccanti. Aparā yakkhiniyo kilantakāyā jīvitakkhayampi pāpuṇanti. Sā pana udakavārato muttamattāva vegena taṃ gharaṃ gantvā "kuhiṃ me sahāyikā"ti pucchi. "Kuhiṃ naṃ passissasi, tassā imasmiṃ ṭhāne jātajātadārake yakkhinī āgantvā khādati, tasmā kulagehaṃ gatā"ti. Sā "yattha vā tattha vā gacchatu, na me muccissatī"ti veravegasamussāhitamānasā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nagarābhimukhī pakkhandi. Itarāpi nāmaggahaṇadivase naṃ dārakaṃ nhāpetvā nāmaṃ katvā, "sāmi, idāni sakagharaṃ gacchāmā"ti puttamādāya sāmikena saddhiṃ vihāramajjhe gatamaggena gacchantī puttaṃ sāmikassa datvā vihārapokkharaṇiyā nhātvā sāmike nhāyante uttaritvā puttassa thaññaṃ pāyamānā ṭhitā yakkhiniṃ āgacchantiṃ disvā sañjānitvā, "sāmi, vegena ehi, ayaṃ sā yakkhinī, vegena ehi, ayaṃ sā yakkhinī"ti uccāsaddaṃ katvā yāva tassa āgamanaṃsaṇṭhātuṃ asakkontī nivattetvā antovihārābhimukhī pakkhandi.

TỪ VỰNG:

Cirasseva	: (Cirassa + eva)
Cira	: Sự lâu dài
Aṇḍāni	: Những cái trứng, ổ trứng
Saputtakaṃ	: Những đứa con (của mình)
Dīpinī	: Con beo cái
Migī	: Con nai cái, con hươu cái
Vijātakāle	: Đến lúc sanh con, đến thời sanh đẻ
Maraṇakāle	: Đến lúc gần chết, đến thời tử

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tikkhattuṃ : Ba lần

Yakkhinī : Nữ Dạ Xoa

Kuladhītā : Con gái trong một Gia tộc

Vuddhippattā : Đến tuổi trưởng thành, đến tuổi kết hôn

Dvāragāmake : Cổng của ngôi làng nhỏ

Patikulaṃ : Gia đình bên chồng

Agamāsi : Được đưa đến, được gả cho

Aparabhāge : Một phần khác, một thời gian sau

Piyasahāyikāvaṇṇena: Trong hình tướng của người bạn thân

Antogabbhe : Trong phòng

Garubhārā : Mang tải trọng nặng, nặng nề vì mang gì đó

Kulagehaṃ : Nhà cha mẹ, ngôi nhà thuộc gia đình

Udakavāraṃ : Phiên lấy nước

Vessavaṇassa : Một tên khác của Đức Vua Kuvera

Anotattadahato: Chứa trong hồ Anotatta

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sīsaparamparāya : Đổi đồ đang đội trên đầu của người này sang người kia

Udakamāharanti : Mang nước

Catumāsaccayenapi : (Catumāsa +accaya) Mất hiệu lực sau bốn tháng

Pañcamāsaccayenapi: (Pañcamāsa + accaya) Mất hiệu lực sau năm tháng

Accaya : Mất hiệu lực

Muccanti : Trở nên tự do, được giải thoát, giải thoát, thoát khỏi

Kilantakāyā : Kilanta + kāyā

Kilanta : Mệt mỏi , mệt nhọc, kiệt lực

Jīvitakkhayampi : Chấm dứt mạng sống, chết

Muttamattāva : Mutta + mattā + iva

Mutta (muñcati) : Thoát khỏi, thả ra, phát cho, gởi đi, dứt bỏ

Mattā : Thời hạn, định hạn, hạn mức, cách đo lường

Vgena : Hấp tấp, vội vàng, sức mạnh, tốc lực, sự mau lẹ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Veravegasamussāhitamānasā : (Vera + vega + samussāhita + mānasā)

Samussāhita : Xúi giục

Nagarābhimukhī : Nagara + abhimukhī

Abhimukhī : Đối diện với, giáp mặt

Pakkhandi : Nhảy tới, xông vào

Nāmaggahaṇadivase : (Nāmaggahaṇa + divase) : Ngày lễ đặt tên

Nhāpetvā : Đã tắm gội

Sakagharaṃ : Nhà của mình

Puttamādāya : Đã mang lấy đứa con

Datvā : Đã đưa cho, đã đưa ra

Vihārapokkharaṇiyā : Hồ nước trong chùa

Uttaritvā : Bước lên bờ, ra khỏi nước, đi vượt qua, thắng phục

Thaññaṃ : Sửa của mẹ

Pāyamānā : Cho bú, cho uống

Sañjānitvā : Nhìn nhận, nhận thức, biết được, hiểu rõ, tư tưởng

Uccāsaddaṃ : La lớn, lớn tiếng, ồn ào

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

saṇṭhātuṃ : Đứng yên, yên lặng an lập, thiết lập, chứa đựng

antovihārābhimukhī : Giữa ngôi chùa đối diện

DỊCH NGHĨA:

Không bao lâu, con gà mái đẻ ra những quả trứng. Con mèo cái đã đến và ăn hết những trứng đó. Lần thứ nhì và lần thứ ba cũng ăn như vậy. Con gà mái suy nghĩ: "Đã ba lần ngươi đã ăn trứng của ta. Giờ đây ngươi lại còn muốn ăn luôn ta", sau đó phát nguyện rằng: "Kể từ đây, sau khi chết ta sẽ ăn thịt những đứa con của ngươi".

Ngay sau đó đã chết và sanh làm con beo cái trong một khu rừng, còn con mèo cái thì sanh làm con nai cái. Khi con nai cái sinh con, con beo cái đã đến và đã ba lần ăn thịt những đứa con của nó. Đến thời tử, con nai cái đã nguyện rằng: "Con này đã ba lần ăn thịt con ta, giờ đây lại sẽ ăn thịt ta nữa. Từ đây trở về sau, ta sẽ ăn thịt lại con của nó."

Ngay sau đó đã chết và sanh làm Nữ Dạ Xoa. Về phần con beo cái sau khi chết tại chỗ đó, đã sanh làm con gái của một gia tộc trong Kinh Thành Sāvatthi, đến tuổi trưởng thành, đã được gả cho một gia đình ngay một cổng làng nhỏ. Nữ Dạ Xoa trong hình tướng là người bạn thân của cô ấy đã đến và hỏi rằng: "Bạn thân của ta đâu rồi", "Mới sinh xong

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

và đang ở trong nội phòng" "Mới vừa sinh con phải không, hay là để ta nhìn xem đứa con thân yêu thử". Nói xong bước vào phòng, giả vờ như ngắm nhìn rồi nắm lấy đứa trẻ bỏ đi và ăn thịt. Đối với lần thứ hai cũng bị ăn thịt như thế. Đến lần thứ ba, khi nhận thấy sự nặng nề trong người đã nói với chồng rằng: "Thưa chủ, tại nơi này có một con Dạ Xoa cái, đã hai lần đến ăn thịt con của tôi, bây giờ tôi về nhà cha mẹ và sẽ sinh con tại đó." Và cô đã sinh con tại nhà của cha mẹ.

Lúc bấy giờ, Nữ Dạ Xoa đang trong phiên đi lấy nước của mình. Thật vậy, tất cả Dạ Xoa dưới quyền của Vua Vessavaṇa có phận sự phải mang nước bằng cách chuyển nước đang đội từ đầu mình sang đầu người khác cho vào hồ Anotatta. Trong khoảng bốn tháng hoặc năm tháng sẽ mất hiệu lực, những Dạ Xoa này sẽ được tự do.

Có một số Dạ Xoa khác phải mất đi mạng sống vì thân thể bị kiệt lực. Nữ Dạ Xoa sau khi hoàn tất nhiệm vụ đi lấy nước của mình, đã vội vàng đi đến ngôi nhà của người phụ nữ đó, và hỏi rằng: "Bạn thân yêu của ta đâu rồi?" "Sẽ không thấy cô ấy ở đâu nữa, tại đây, khi hết lần này đến lần khác sinh con đều bị Nữ Dạ Xoa đến và ăn thịt, cô ấy đã về nhà cha mẹ của cổ rồi". Nữ Dạ Xoa mới nghĩ rằng: "Dù có đi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đến chỗ này hay chỗ khác, cũng không thoát khỏi ta".

Với tâm tư bị tốc lực của sự hiềm hận chi phối, nó chạy xông vào ngôi làng đối diện. Lúc bấy giờ, nhân ngày lễ đặt tên, người thiếu phụ sau khi tắm rửa cho đứa bé, đã đặt tên cho nó, rồi nói với chồng rằng: "Thưa chủ, bây giờ thì hãy về nhà của mình." Rồi mang con cùng với người chồng ra đi. Đến ngôi chùa ở giữa con đường đi, thì trao đứa con cho chồng, đi xuống tắm tại một cái hồ trong chùa. Xong người thiếu phụ bước lên bờ, để người chồng xuống tắm còn mình thì cho con bú. Tại đó, đã nhìn thấy Nữ Dạ Xoa đang lại gần, nhận biết được điều đó, người thiếu phụ đã gào thét: "Này Chủ, hãy nhanh lên, người này là Nữ Dạ Xoa. Hãy nhanh lên, người này là Nữ Dạ Xoa", từ chỗ của người chồng, không thể đến được chỗ cô ta đang đứng, cô ta đã chạy xông vào giữa ngôi chùa đối diện.

IV.

Tasmiṃ samaye satthā parisamajjhe dhammaṃ desesi. Sā puttaṃ tathāgatassa pādapiṭṭhe nipajjāpetvā "tumhākaṃ mayā esa dinno, puttassa me jīvitaṃ dethā"ti āha. Dvārakoṭṭhake adhivattho sumanadevo nāma yakkhiniyā anto pavisituṃ nādāsi. Satthā ānandattheraṃ āmantetvā "gaccha, ānanda, taṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

yakkhiniṃ pakkosāhī"ti āha. Thero pakkosi. Itarā "ayaṃ, bhante, āgacchatī"ti āha. Satthā "etu, mā saddamakāsī"ti vatvā taṃ āgantvā ṭhitaṃ "kasmā evaṃ karosi, sace tumhe mādisassa buddhassa sammukhībhāvaṃ nāgamissatha, ahinakulānaṃ viya acchaphandanānaṃ viya kākolūkānaṃ viya ca kappaṭṭhitikaṃ vo veraṃ abhavissa, kasmā veraṃ paṭiveraṃ karotha. Verañhi averena upasammati, no verenā"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

5. "Na hi verena verāni, sammantīdha kudācanaṃ;

Averena ca sammanti, esa dhammo sanantano"ti.

Tattha na hi verenāti yathā hi kheḷasiṅghāṇikādīhi asucīhi makkhitaṃ ṭhānaṃ teheva asucīhi dhovantā suddhaṃ niggandhaṃ kātuṃ na sakkonti, atha kho taṃ ṭhānaṃ bhiyyosomattāya asuddhatarañceva duggandhatarañca hoti; evameva akkosantaṃ paccakkosanto paharantaṃ paṭipaharanto verena veraṃ vūpasametuṃ na sakkoti, atha kho bhiyyo bhiyyo verameva karoti. Iti verāni nāma verena kismiñci kāle na sammanti, atha kho vaḍḍhantiyeva. Averena ca sammantīti

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

yathā pana tāni kheḷādīni asucīni vippasannena udakena dhoviyamānāni nassanti, taṃ ṭhānaṃ suddhaṃ hoti sugandhaṃ; evameva averena khantimettodakena yoniso manasikārena paccavekkhaṇena verāni vūpasammanti paṭippassambhanti abhāvaṃ gacchanti. Esa dhammo sanantanoti esa averena verūpasamanasaṅkhāto porāṇako dhammo; sabbesaṃ buddhapaccekabuddhakhīṇāsavānaṃ gatamaggoti.

Gāthāpariyosāne yakkhinī sotāpattiphale patiṭṭhahi. Sampattaparisāyapi dhammadesanā sātthikā ahosi.

TỪ VỰNG:

Parisamajjhe : Giữa hội chúng, giữa đồ chúng

Pādapiṭṭhe : Lưng bàn chân

Dinno : Công đức thí, sự bố thí

Dvārakoṭṭhake : Cánh cổng có mái vòng phía trên, Chùa Kỳ Viên được thiết kế cổng như thế này.

Adhivattho : Cư trú, định cư, ở

Sumanadevo : Chư Thiên Sumana

Saddamakāsī : Làm ồn, gây tiếng động, tạo âm thanh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mādisassa : Giống như Ta

Ahinakulānaṃ : Ahi + nakula

Ahi : Con rắn

Nakula : Một loại chồn

Acchaphandanānaṃ : Accha + phandana

Accha : Trong, sạch, tinh khiết, con gấu

Phandana : Đập mạnh, xao động, rung động

Kākolūkānaṃ : Kāko + ulūkānaṃ

Kāko : Con quạ

Ulūkānaṃ : Con cú

Kappaṭṭhitikaṃ :Kappa + ṭhitikaṃ

Kappa : Kiếp (trái đất)

Ṭhitikaṃ : Lâu dài, chịu đựng, sống dựa trên, phụ thuộc

Abhavissa : Trở thành, tồn tại

Upasammati : Được yên tĩnh, thôi ngưng, làm cho êm dịu

Sammantīdha : Sammanti + idha

sammanti : Dịu êm, dễ chịu, được yên lặng, thôi, ngưng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Idha : Ở đây

Kudācanaṃ : Có lúc, có khi, bất cứ lúc nào

Na ....kudācana : Không bao giờ có được

Averena : Không hận, không thù nghịch, thân hữu, sự bác ái

Sanantano : Đời đời, giá cũ, đầu tiên

Kheḷasiṅghāṇikādīhi : Kheḷa + siṅghāṇika + ādīhi

Kheḷa : Nước miếng

Siṅghāṇikā : Chất nhầy của mũi (nước mũi)

Asucīhi : Thể trược, sự nhơ bẩn, phân thú, không sạch sẽ

Makkhitaṃ : Dính, thoa, trây, thoa, chà xát

Dhovantā : Giặt rửa, làm cho sạch, xúc rửa

Suddhaṃ : Sạch sẽ, trong sạch, không lẫn lộn, giản dị

Niggandhaṃ : Thơm tho, thơm nức

Bhiyyosomattāya : Cực kỳ, nhiều hơn khả năng vốn có

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Asuddha : Không sạch sẽ

Duggandha : Mùi thối, mùi hôi

Akkosantaṃ : Khi bị phỉ báng, rầy la, mắng nhiếc

Paccakkosanto : Đáp trả bằng cách phỉ báng, rầy la, mắng nhiếc

Paharantaṃ : Khi bị đánh đập

Paṭipaharanto : Đáp trả lại bằng cách đánh đập

Vūpasametuṃ : Làm cho bớt khổ, làm cho dịu êm

Bhiyyo : Quá lố, hơn, cao cả quá, lặp đi lặp lại nhiều lần

Kismiñci : Bất cứ ai, bất cứ người nào

Vaḍḍhantiyeva : Tăng trưởng, làm cho thịnh vượng, khuếch trương

Vippasannena : Rõ ràng , trong sạch, sáng rỡ

Nassanti : Tiêu diệt. mất đi

Khantimettodakena : Bằng nước từ tâm và kham nhẫn

Yonisomanasikārena: Bằng sự như lý tác ý

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paccavekkhaṇena : Sự phản khán, sự suy xét lại

Vūpasammanti : Được thanh tịnh, được diệt tắt

Paṭippassambhanti : Được an vui, được yên tịnh, được dịu êm

Abhāvaṃ : Sự biến mất, sự vắng mặt, sự không trở thành

Verūpasamanasaṅkhāto : Vera + upasamana + saṅkhāto

Upasamana : Bình tĩnh, xoa dịu

Saṅkhāto : Thỏa thuận, nhìn nhận, gọi là, tên là

Porāṇako : Người xưa, cổ nhân

Gatamaggoti : Đã đi trên con đường đó

Sampattaparisāyapi : Những người đã đến trong (Pháp) hội

DỊCH NGHĨA:

Lúc bấy giờ, Bậc Đạo Sư đang thuyết pháp giữa hội chúng. Cô ta đã đặt đứa con lên lưng bàn chân của Đấng Như Lai và nói rằng: "Con xin dâng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đến Ngài đứa trẻ này. Xin Ngài hãy cho mạng sống đến con trai của con".

Tại cánh cổng có mái vòm phía trên của ngôi chùa có vị Chư Thiên tên là Sumana đang cư ngụ tại đó, ngăn Nữ Dạ Xoa lại không cho vào bên trong. Bậc Đạo Sư đã bảo với Trưởng Lão Ānanda rằng: "Hãy đi, này Ānanda, hãy gọi Nữ Dạ Xoa vào đây".

Trưởng Lão đã gọi vào. Người phụ nữ la lên: "Bạch Ngài! Nó đã vào". Bậc Đạo Sư bảo rằng: "Hãy để nó đến! Đừng làm ồn". Nữ Dạ Xoa vào và đứng yên Ngài mới bảo rằng: "Tại sao lại làm như thế? Nếu các ngươi, không đi đến để gặp một Đức Phật giống như ta, thì sự hiềm hận của các ngươi, sẽ kéo dài cả một Kiếp trái đất này. Ví như con rắn đối với con chồn, ví như sự tinh khiết đối với sự rung động, ví như con quạ đối với con cú, tại sao lại làm việc trả thù bằng sự hiềm hận.

Với sự hiềm hận đó, chỉ được lắng dịu bằng sự không hiềm hận, chứ không phải bằng sự hiềm hận" và rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này :

"Quả thật thế, không bao giờ có được,
Tại nơi đây, sân hận diệt hận sân.
Không sân hận, nguôi đi niềm hận sân,
Tự muôn Thuở, muôn đời là quy luật "

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ở đây, câu: **"Quả thật vậy, không bao giờ bằng hận thù..."** tức là quả thật vậy, ví như chúng ta rửa sạch chỗ nhơ uế, bằng cách trét lên chỗ nhơ uế đó bằng nước miếng hoặc nước đàm, thì không thể làm cho thơm tho và sạch sẽ được. Điều đó khiến cho nơi này, càng thêm không thơm tho và không sạch sẽ nhiều hơn.

Cũng vậy, khi bị mắng nhiếc đáp trả lại bằng sự mắng nhiếc, khi bị đánh đập thì lập tức đánh trả, làm lắng dịu hiềm hận bằng hiềm hận như vậy không thể được. Điều đó sẽ khiến làm cho những hiềm hận ấy càng nhiều và càng nhiều hơn nữa. Như vậy, hiềm hận sẽ không được lắng dịu bằng sự hiềm hận, bất kỳ người nào trong thời gian nào, điều ấy sẽ càng làm tăng trưởng niềm hiềm hận.

Gọi là: **"Không sân hận, nguôi đi niềm hận sân "** giống như nước miếng và sự dơ bẩn ở chỗ đó sẽ được chùi rửa làm cho mất đi, làm cho rực rỡ bằng nước, chỗ đó sẽ được sạch sẽ và thơm tho nhưng thế nào, cũng thế ấy sự không hiềm hận bằng dòng nước từ tâm và kham nhẫn, bằng sự như lý tác ý và bằng sự suy xét cân nhắc sẽ đi đến làm cho biến mất, sẽ làm cho dịu êm, sẽ làm cho diệt tắt những niềm sân hận đó. Gọi là **"Tự muôn Thuở, muôn đời là quy luật"** nghĩa là: không hiềm hận là chân lý, được người xưa xem như là biện pháp để xoa dịu sự

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hiềm hận, tất cả Chư Phật Chánh Đẳng Chánh Giác, Phật Độc Giác, Chư Thánh Lậu Tận đều đã đi trên con đường đó.

Chấm dứt kệ ngôn, Nữ Dạ Xoa chứng đắc quả vị Tu Đà Hườn. Những người đã đến trong pháp hội này cũng đã có nhiều lợi lạc từ thời thuyết giảng Giáo Pháp.

V.

Satthā taṃ itthiṃ āha – "etissā tava puttaṃ dehī"ti. "Bhāyāmi, bhante"ti. "Mā bhāyi, natthi te etaṃ nissāya paripantho"ti āha. Sā tassā puttamadāsi. Sā taṃ cumbitvā āliṅgetvā puna mātuyeva datvā roditumṃ ārabhi. Atha naṃ satthā "kimeta"nti pucchi. "Bhante, ahaṃ pubbe yathā vā tathā vā jīvikaṃ kappentīpi kucchipūraṃ nālatthaṃ, idāni kathaṃ jīvissāmī"ti. Atha naṃ satthā "mā cintayī"ti samassāsetvā taṃ itthimāha – "imaṃ netvā attano gehe nivāsāpetvā aggayāgubhattehi paṭijaggāhī"ti. Sā taṃ netvā piṭṭhivaṃse patiṭṭhāpetvā aggayāgubhattehi paṭijaggi, tassā vīhipaharaṇakāle musalaggena muddhaṃ paharantaṃ viya upaṭṭhāsi. Sā sahāyikaṃ āmantetvā "imasmiṃ ṭhāne vasituṃ na sakkomi, aññattha maṃ patiṭṭhāpehī"ti vatvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

musalasālāya udakacāṭiyaṃ uddhane nibbakose saṅkārakūṭe gāmadvāre cāti etesu ṭhānesu patiṭṭhāpitāpi idha me musalena sīsaṃ bhindantaṃ viya upaṭṭhāti, idha dārakā ucchiṭṭhodakaṃ otārenti, idha sunakhā nipajjanti, idha dārakā asuciṃ karonti, idha kacavaraṃ chaḍḍenti, idha gāmadārakā lakkhayoggaṃ karontīti sabbāni tāni paṭikkhipi. Atha naṃ bahigāme vivittokāse patiṭṭhāpetvā tattha tassā aggayāgubhattādīni haritvā paṭijaggi. Sā yakkhinī evaṃ cintesi – "ayaṃ me sahāyikā idāni bahūpakārā, handāhaṃ kiñci paṭiguṇaṃ karomī"ti. Sā "imasmiṃ saṃvacchare subbuṭṭhikā bhavissati, thalaṭṭhāne sassaṃ karohi, imasmiṃ saṃvacchare dubbuṭṭhikā bhavissati, ninnaṭṭhāneyeva sassaṃ karohī"ti sahāyikāya āroceti. Sesajanehi katasassaṃ atiudakena vā anodakena vā nassati, tassā ativiya sampajjati. Atha naṃ sesajanā, "amma, tayā katasassaṃ neva accodakena, na anudakena nassati, subbuṭṭhidubbuṭṭhibhāvaṃ ñatvā kammaṃ karosi, kiṃ nu kho eta"nti pucchiṃsu. "Amhākaṃ sahāyikā yakkhinī subbuṭṭhidubbuṭṭhibhāvaṃ ācikkhati, mayaṃ tassā vacanena thalesu ninnesu sassāni karoma, tena no sampajjati. Kiṃ na passatha?

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nibaddhaṃ amhākaṃ gehato yāgubhattādīni hariyamānāni, tāni etissā harīyanti, tumhepi etissā aggayāgubhattādīni haratha, tumhākampi kammante olokessatī"ti. Athassā sakalanagaravāsino sakkāraṃ kariṃsu. Sāpi tato paṭṭhāya sabbesaṃ kammante olokentī lābhaggappattā ahosi mahāparivārā. Sā aparabhāge aṭṭha salākabhattāni paṭṭhapesi. Tāni yāvajjakālā dīyantiyevāti.

Kāḷayakkhinīvatthu catutthaṃ.

TỪ VỰNG:

Bhāyāmi : Đáng sợ, ghê sợ

Paripantho : Sự nguy hiểm, sự hiểm nghèo, sự ngăn trở

Cumbitvā : Ôm hôn

Liṅgetvā : Ôm lấy

Kappentīpi : Sống theo, áp dụng, thực hiện, sửa soạn, sắp đặt

Kucchipūraṃ : No bụng, tràn bụng

Nālatthaṃ (na + alatthaṃ) : Không được

Samassāsetvā : Làm cho nhẹ bớt, làm cho bớt khát, an ủi

Aggayāgubhattehi: Cơm cháo ngon nhất, hảo hạng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Piṭṭhivaṃse : Hành lang phía sau nhà

Patiṭṭhāpetvā : Thành lập, xây dựng, sắp đặt, thiết lập, cài đặt

Vīhipaharaṇakāle : Vīhi + paharaṇa + kāle

Vīhi : Lúa

Paharaṇa : Đập, đánh đập, chém bằng khí giới

Musalaggena : Musala + agga

Musala : Cái chày , cái đòn xóc

Agga : Cao nhất, tuyệt đỉnh, trên cùng tột, cao nhất

Upaṭṭhāsi : Chờ đợi, phục vụ, quan tâm

Musalasālāya : Phòng chứa đòn xóc hoặc chứa chày

Udakacāṭiyaṃ : Lu nước, chậu nước, bình nước

Uddhane : Chỗ đốt lửa, cái lò, cái bếp

Nibbakose : Phòng chứa đồ cũ

Saṅkārakūṭe : Đống rác

Gāmadvāre : Cổng làng

Ucchiṭṭhodakaṃ: Nước bẩn

Sunakhā : Những con chó

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kacavaraṃ : Quét dọn, đồ dư, rác rến

Chaḍḍenti : Thảy đi, bỏ đi, liệng đi, dời đi

Gāmadārakā : Những đứa trẻ trong làng

Lakkhayoggaṃ : Lakkha + yoggaṃ

Lakkha : Dấu hiệu, mục tiêu, tiền cọc để đánh bạc

Yoggaṃ : Thuận tiện, đáng được, chiếc xe, sự trù tính, mưu kế

Paṭikkhipi : Bác bỏ, chống đối, từ chối

Bahigāme : Ngoài bìa làng

Vivittokāse : Vivitta + okāse

Vivitta : Vắng vẻ, thanh vắng, xa vắng, cô quạnh

Bahūpakārā : Nhiều sự giúp đỡ, nhiều sự hộ độ, có nhiều ân huệ

Handāhaṃ : Handa + āhaṃ

Handa : (Nhấn mạnh sự khuyến khích): Vậy thì, bây giờ đây, theo đây

Saṃvacchare : Năm, một năm

Subbuṭṭhikā : Mưa nhiều

Thalaṭṭhāne : Vùng đất cao

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sassaṃ : Mẹ vợ, mùa gặt, bắp, lúa, các loại mễ cốc

Dubbuṭṭhikā : Ít mưa, hạn hán

Ninnaṭṭhāne : Vùng đất thấp

Sesajanehi : Những người dân khác

Katasassaṃ : Đã gieo trồng mễ cốc

Atiudakena : Nhiều nước

Anodakena : Không có nước

Nassati : Chết, tiêu diệt, mất đi

Ativiya : Nhiều quá

Sampajjati : Thành tựu, biết được kết quả, sự thịnh vượng

Accodakena : Nhiều nước quá

Anudakena : Không có nước

Thalesu : Mặt đất, chỗ cạn, bờ sông, đất cao

Ninnesu : Tương trợ, nằm xuống, cúi xuống, đất thấp

Nibaddhaṃ : Điều hòa, liên tục, thường xuyên, khẩn cấp

Sakalanagaravāsino: Sakala + nagara + vāsino

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sakala : Trọn vẹn, tất cả

Vāsino : Sống trong, ở trong

Paṭṭhāya : Khởi sự với, từ đây về sau, kể từ đây

Lābhaggappattā : Đạt được lợi tức cao nhất

Mahāparivārā : Có đông người hầu hạ

Parivārā : Tùy tùng, hầu hạ, phụ thuộc, người đi theo sau

Salākabhattāni : Bốc xăm vật thực

Salāka : Lá phiếu, lá thăm

Paṭṭhapesi : Thiết lập, bắt đầu

Yāvajjakālā : (Yāva +ajja + kālā)

Yāva : Cho đến, bao xa, ở đó

Ajja : Hôm nay

Dīyantiyevāti : Dīyanti + yeva + iti.

Dīyanti : Cho, cho phép, dâng, chuẩn cho, ban cho, giao cho

Yeva : Như, vừa, cũng vậy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

Rồi Bậc Đạo Sư bảo người phụ nữ : "Hãy trao đứa con đến cho cô ta" "Bạch Ngài, con sợ". "Đừng có sợ, điều đó không nguy hiểm khi dựa vào ta". Người phụ nữ trao đứa con trai cho Nữ Dạ Xoa. Nữ Dạ Xoa đã ôm lấy và hôn đứa trẻ, sau đó trao lại cho người mẹ và bắt đầu khóc. Bậc Đạo Sư liền hỏi: "Tại sao vậy?". Nữ Dạ Xoa trả lời rằng: "Bạch Ngài, trước đây, con sống đây đó để tìm cách nuôi mạng, nhưng không được no đủ. Bây giờ con sẽ nuôi mạng như thế nào?".

Khi ấy Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Đừng có suy nghĩ như thế ". An ủi xong đã nói người phụ nữ rằng: "Hãy mang Nữ Dạ Xoa về, cho sống trong nhà của mình, hãy nuôi dưỡng bằng cơm cháo ngon nhất." Người phụ nữ mang Nữ Dạ Xoa về, cho sống ở hàng hiên, và nuôi dưỡng bằng cơm cháo ngon nhất, vào mùa đập thu hoạch lúa, đứng bên cạnh những đòn xóc đang đưa lên cao, Nữ Dạ Xoa ngỡ như đang bị đánh vào đầu.

Nữ Dạo Xoa bèn nói với người bạn của mình rằng: "Không thể sống tại chỗ như thế này, hãy sắp đặt cho tôi chỗ khác". Người Phụ Nữ đã sắp đặt nhiều nơi từ phòng chứa đòn xóc, bể nước, nhà bếp, những căn phòng chứa đồ, đống rác đến tận cổng làng.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tất cả những nơi đó Nữ Dạ Xoa đều chối từ bằng cách: Ở đây, đứng gần giống như bị đánh trên đầu bằng đòn xóc. Ở đây những đứa trẻ con sẽ dội xuống nước bẩn. Ở đây có những con chó đang nằm, ở đây trẻ con phóng uế, ở đây người ta thảy đi những đồ rác rến, ở đây những đứa trẻ trong làng chơi đánh dấu con súc sắc.

Thế rồi người phụ nữ đã mang Nữ Dạ Xoa ra ngoài bìa làng sắp xếp một chỗ trống thanh tịnh. Tại đó, người phụ nữ đã nuôi dưỡng bằng cách mang những loại cơm cháo ngon nhất đến cho Nữ Dạ Xoa. Nữ Dạ Xoa suy nghĩ rằng: "Người này bây giờ là người bạn thân yêu của ta, đã giúp đỡ nhiều cho ta. Vậy thì giờ đây, ta phải làm gì đó để đáp trả ân đức đó". Thế là Nữ Dạ Xoa cho người phụ nữ biết: "Năm này có mưa nhiều, hãy trồng các loại mễ cốc trên vùng đất cao, năm này mưa ít hãy trồng các loại mễ cốc này dưới vùng đất thấp". Người bạn đã làm theo sự chỉ dẫn như vậy. Những người dân khác đã trồng các loại mễ cốc, nhưng lúc thì nhiều nước khi thì không có nước nên đã chết hết, trong khi người phụ nữ này thì thu hoạch rất nhiều. Những người dân đó mới hỏi người phụ nữ rằng: "Này chị! Các loại mễ cốc chúng tôi đã trồng khi thì nhiều nước lúc thì thiếu nước nên đã chết hết, còn chị thì đã làm giống như biết được mưa nhiều hay mưa ít, làm thế nào

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chị biết được điều đó?" Người phụ nữ đã trả lời rằng: "Nữ Dạ Xoa là bạn thân của tôi, đã báo cho tôi mưa nhiều hay mưa ít, chúng tôi đã làm theo lời của cô ấy nên đã gieo trồng mễ cốc trên vùng đất cao hay thấp vì thế nên trúng mùa. Mọi người không thấy sao? Tôi thường xuyên mang những vật thực cơm cháo từ nhà mang đến cho cô ấy. Mọi người hãy mang cơm cháo ngon nhất đến cho cô ấy, mọi người hãy thử xem sao?".

Thế là mọi người sống trong thị trấn đó đã làm theo với sự tôn kính. Bắt đầu từ đó, Nữ Dạ Xoa quan sát tất cả các công việc của mọi người, người hầu hạ rất đông và được dồi dào lợi lộc. Nữ Dạ Xoa cũng bắt đầu tạo ra cách bốc thăm một trong tám món vật thực cúng dường.

Điều đó cho đến ngày nay vẫn còn.

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ TƯ
NỮ DẠ XOA KĀḶA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

5. Kosambakavatthu

I.

Pareca na vijānantīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto kosambake bhikkhū ārabbha kathesi.

Kosambiyañhi ghositārāme pañcasatapañcasataparivārā dve bhikkhū viharimṣu vinayadharo ca dhammakathiko ca. Tesu dhammakathiko ekadivasaṃ sarīravalañjaṃ katvā udakakoṭṭhake ācamanaudakāvasesaṃ bhājane ṭhapetvāva nikkhami. Pacchā vinayadharo tattha paviṭṭho taṃ udakaṃ disvā nikkhamitvā itaraṃ pucchi, "āvuso, tayā udakaṃ ṭhapita"nti? "Āma, āvuso"ti. "Kiṃ panettha āpattibhāvaṃ na jānāsī"ti? "Āma, na jānāmī"ti. "Hoti, āvuso, ettha āpattī"ti. "Tena hi paṭikarissāmi na"nti. "Sace pana te, āvuso, asañcicca assatiyā kataṃ, natthi āpattī"ti. So tassā āpattiyā anāpattidiṭṭhi ahosi. Vinayadharopi attano nissitakānaṃ "ayaṃ dhammakathiko āpattiṃ āpajjamānopi na jānātī"ti ārocesi. Te tassa nissitake disvā "tumhākaṃ upajjhāyo āpattiṃ āpajjitvāpi āpattibhāvaṃ na jānātī"ti āhaṃsu. Te gantvā

https://hotriphapbao.com/

attano upajjhāyassa ārocesuṃ. So evamāha – "ayaṃ vinayadharo pubbe anāpattīti vatvā idāni āpattīti vadati, musāvādī eso"ti. Te gantvā "tumhākaṃ upajjhāyo musāvādī"ti āhaṃsu. Te evaṃ aññamaññaṃ kalahaṃ vaḍḍhayiṃsu. Kato vinayadharo okāsaṃ labhitvā dhammakathikassa āpattiyā adassane ukkhepanīyakammamakāsi. Tato paṭṭhāya tesaṃ paccayadāyakā upaṭṭhākāpi dve koṭṭhāsā ahesuṃ, ovādapaṭiggāhakā bhikkhuniyopi ārakkhadevatāpi tāsaṃ sandiṭṭhasambhattā ākāsaṭṭhadevatāpīti yāva brahmalokā sabbepi puthujjanā dve pakkhā ahesuṃ. Cātumahārājikaṃ ādiṃ katvā yāva akaniṭṭhabhāvanā pana ekaninnādaṃ kolāhalaṃ agamāsi.

TỪ VỰNG:

Ghositārāme : Chùa Ghosita

Vinayadharo : Vị nắm giữ luật, luật sư

Dhammakathiko : Vị Pháp Sư, vị Giảng Sư

Sarīravalañjaṃ : Sự phóng uế từ thân thể, đại tiện

Udakakoṭṭhake : Bồn chứa nước

Ācamana : Sự xúc, rửa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bhājane : Bát, dĩa, chén, vật dụng, thùng, đồ dùng

Ṭhapetvā : Đã đặt xuống, đã để ra một bên, để dành

Nikkhami : Đi ra ngoài, đi khỏi

Pacchā : Sau, sau này

Paviṭṭho : Đi vào, vào trong

Panettha : Pana + ettha

Ettha : Ở đây, tại đây

Āpattibhāvaṃ : Trở thành phạm tội

Paṭikarissāmi : Sám hối, sửa lại, chuộc tội, đền tội lỗi

AVsañcicca : Vô ý, vô tình

Assatiyā : Không ức niệm, không nhớ lấy, không niệm

Anāpattidiṭṭhi : Không thấy phạm tội

Nissitakānaṃ : Hội viên, người nâng đỡ, học trò, đệ tử

Upajjhāyo : Thầy tiếp độ

Pubbe : Trước kia, xưa kia

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Aññamaññaṃ : Người này lẫn người kia, lẫn nhau

Kalahaṃ : Luận tranh, tranh luận, sự gây gỗ, sự cãi lộn

Aḍḍhayiṃsu : Thêm vào, gia tăng, tăng trưởng

Adassane : Sự không nhận thấy

Ukkhepanīyakammamakāsi: (Ukkhepanīya + kammam + akāsi)

Ukkhepanīya : Đình chỉ, tẩn xuất, trục xuất

Akāsi : Đã làm

Paṭṭhāya : Khởi sự với, từ đây về sau, kể từ đây

Paccayadāyakā : Những người thí chủ trợ giúp

Upaṭṭhākāpi : Những người chăm sóc, những người hộ độ

Koṭṭhāsā : Sự chia phần, phần ăn, một phần

Ovādapaṭiggāhakā : Người có trách nhiệm giáo giới dạy bảo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bhikkhuniyopi : Chư Tỳ-khưu Ni

Ārakkhadevatāpi : Chư Thiên Hộ Trì

Anditṭhasambhattā : Sanditṭha + sambhattā

Sanditṭha : Bạn hữu, thấy nhau

Sambhattā : Thân hữu, bạn hữu, người trung thành

Ākāsaṭṭhadevatāpīti : Chư thiên hỷ lạc trên hư không

Brahmalokā : Thế giới Phạm Thiên

Puthujjanā : Phàm phu, người phàm

Pakkhā : Phía, phe, nhóm, người què, người bại chân

Cātumahārājikaṃ : Tứ Đại Thiên Vương

Akaniṭṭha : Cõi Sắc Cứu Cánh

Ekaninnādaṃ : Một âm thanh, một âm điệu ồn ào

Kolāhalaṃ : Huyên náo, la hét, náo động, phấn khích

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

5. CÂU CHUYỆN THÀNH KOSAMBI

DỊCH NGHĨA:

"Pareca na vijānanti..." Pháp Thoại này được Bậc Đạo Sư thuyết giảng khi đang trú tại Jetavana, đề cập đến Chư Tỳ-khưu tại Kosambi.

Có hai vị Tỳ-khưu, một là Luật Sư, một là Pháp Sư trú tại Chùa Ghosita, trong thành Kosambi. Mỗi vị đều có năm trăm (500) đệ tử hầu hạ.

Một hôm Vị Pháp Sư đi đại tiện, sau khi dùng nước rửa ráy trong nhà vệ sinh xong, đặt vật dụng xuống và đi ra ngoài. Vị Luật Sư vào đó sau, đã nhìn thấy nước trong vật dụng, khi đi ra ngoài đã hỏi rằng: "Này Hiền Hữu đã để lại nước đó?", "Dạ phải, này Hiền Hữu". "Thế nhưng trong trường hợp này sẽ trở nên phạm tội Hiền Hữu không biết à" "Dạ phải, tôi không biết". "Này Hiền Hữu, trong trường hợp này là phạm tội đó" "Vậy thì tôi sám hối tội ấy có được không?" "Này Hiền Hữu, nhưng nếu không có sự ghi nhớ và không có ý định làm thế thì không có tội." Thế là vị phạm tội quan niệm rằng "mình không có tội."

Thế nhưng vị Luật Sư lại tuyên bố với những đệ tử của mình rằng: "Vị Pháp Sư này, phạm tội nhưng lại không biết bản thân phạm tội". Những vị

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

này sau khi gặp đệ tử của vị Pháp Sư thì bảo rằng: "Thầy Tiếp Độ của quý vị đã phạm tội, nhưng không biết đã phạm tội." Thế là họ đã đến và nói lại cho Thầy Tiếp Độ của mình.

Lúc đó, vị Pháp Sư mới nói rằng: "Vị Luật Sư này trước đây đã nói không phạm tội, còn giờ thì nói phạm tội, đúng là người nói dối." Và rồi họ đã làm tăng thêm sự gây gỗ này, từ người này sang người khác. Vị Luật Sư khi có được cơ hội, đã thực hiện việc tẩn xuất vị Pháp Sư vì đã không thấy điều phạm tội. Bắt đầu từ khi thực hiện điều đó, những người thí chủ cúng dường, cũng như những người hộ độ cho họ cũng chia làm hai, ngay cả những người có trách nhiệm giáo giới cho Chư Tỳ-khưu Ni, Chư Thiên Hộ Trì và những người bạn hữu, thân hữu của họ, ngay cả chư thiên hỷ lạc sống trong hư không và tất cả phàm phu trong thế giới Phạm Thiên cũng chia làm hai nhóm. Tạo nên tiếng xôn xao huyên náo bắt đầu từ cõi Tứ Đại Thiên Vương lên đến cõi Sắc Cứu Cánh Thiên.

II.

Atheko aññataro bhikkhu tathāgatamupasaṅkamitvā ukkhepakānaṃ vinayadharaantevāsikānaṃ "dhammikenevāyaṃ vinayakammena

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ukkhitto"ti laddhiñca, ukkhittānuvattakānaṃ dhammakathikaantevāsi kānaṃ pana "adhammikeneva kammena ukkhitto"ti laddhiñca, ukkhepakehi vāriyamānānampi ca tesaṃ taṃ anuparivāretvā vicaraṇabhāvañca ārocesi bhagavā "samaggā kira hontū"ti dve vāre pesetvā "na icchanti, bhante, samaggā bhavitu"nti sutvā tatiyavāre "bhinno bhikkhusaṅgho, bhinno bhikkhusaṅgho"ti tesaṃ santikaṃ gantvā ukkhepakānaṃ ukkhepane, itaresañca āpattiyā adassane ādīnavaṃ kathetvā puna tesaṃ tattheva ekasīmāyaṃ uposathādīni anujānitvā bhattaggādīsu bhaṇḍanajātānaṃ "āsanantarikāya nisīditabba"nti *(mahāva. 456)* **bhattagge vattaṃ paññāpetvā "idānipi bhaṇḍanajātāva viharantī"ti sutvā tattha gantvā "alaṃ, bhikkhave, mā bhaṇḍana"ntiādīni vatvā, "bhikkhave, bhaṇḍanakalahaviggahavivādā nāmete anatthakārakā. Kalahaṃ nissāya hi laṭukikāpi sakuṇikā hatthināgaṃ jīvitakkhayaṃ pāpesī"ti laṭukikajātakaṃ** *(jā. 1.5.39 ādayo)* **kathetvā, "bhikkhave, samaggā hotha, mā vivadatha. Vivādaṃ nissāya hi anekasatasahassā vaṭṭakāpi jīvitakkhayaṃ pattā"ti vaṭṭakajātakaṃ** *(jā. 1.1.118)* **kathesi. Evampi tesu bhagavato vacanaṃ anādiyantesu**

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

aññatarena dhammavādinā tathāgatassa vihesaṃ anicchantena "āgametu, bhante bhagavā, dhammasāmi, appossukko, bhante bhagavā, diṭṭhadhammasukhavihāramanuyutto viharatu, mayameva tena bhaṇḍanena kalahena viggahena vivādena paññāyissāmā"ti *(mahāva. 457; ma. ni. 3.236)* **vutte atītaṃ āhari –**

TỪ VỰNG:

Ukkhitto : Đã nâng đỡ, được nâng đỡ, đưa lên, liệng lên trên

Laddhiñca : Giáo lý, lý thuyết, ý kiến

Anuparivāretvā : Bao quanh, đứng bởi, tham dự

Vicaraṇa : Đi bộ, đi quanh quẩn

Samaggā : Hòa hợp, hợp nhất

Pesetvā : Gởi đi, gởi đến, cần dùng

Icchanti : Muốn, ước muốn, mong mỏi

Bhinno : Chia rẽ, phá vỡ

Ādīnavaṃ : Bất lợi, có tội

Ekasīmāyaṃ : Một Sīma

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Anujānitvā : Cho phép, ra lịnh làm một việc gì

Bhattagga : Trai đường, phòng ăn của Chư Tăng

Bhaṇḍanajātānaṃ : Phát sanh sự cãi cọ, gây gổ

Āsanantarikāya : Chỗ ngồi kế bên

Nisīditabba : Ngồi

Vattaṃ : Phận sự, công việc, chức vụ

Paññāpetvā : Để biết, tuyên bố, bổ nhiệm

Bhaṇḍanakalahaviggahavivādā : (Bhaṇḍana+kalaha+viggaha+vivādā)

Viggaha : Sự cãi cọ, sự rầy rà, phân tranh

Vivādā : Cãi lẫy, gây gổ, tranh luận, cãi nhau

Anatthakārakā : Anattha + kārakā

Anattha : Sự tai hại, sự bất hạnh, bất lợi, vô **ích**

Kārakā : Người đã lam, người hành động

Laṭukikāpi : Con Cút Ấn Độ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sakuṇikā : Những con chim

Hatthināgaṃ : Con voi cao quý

Jīvitakkhayaṃ : Mất mạng, thiệt mạng

Anekasatasahassā : hàng trăm ngàn

Vaṭṭakāpi : Con chim cút

Vacanaṃ : Lời nói, cách nói, phương ngôn

Anādiyantesu : Không suy nghĩ, không tham dự

Dhammavādinā : Nói đúng theo giáo pháp

Vihesaṃ : Làm phiền

Anicchantena : Không muốn, không ước muốn, không mong muốn

Āgametu : Hãy chờ đợi

Dhammasāmi : Pháp Chủ, ông chủ của Giáo Pháp

Appossukko : Không hoạt động, hãy nghỉ ngơi

Diṭṭhadhammasukhavihāramanuyutto : Hãy Trú vào Hiện Tại Lạc Trú

Paññāyissāmā : Rõ ràng , minh bạch

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

Thế rồi, có một vị Tỳ-khưu khác, đến gần Đấng Như Lai, trình lên Ngài rằng: "Nhóm trục xuất gồm vị Luật Sư cùng với các đệ tử có ý kiến rằng: "Việc tẩn xuất như thế, là luật tăng sự đúng pháp". Còn những người theo phe nâng đỡ vị Pháp Sư cùng với các đệ tử thì có ý kiến rằng: "Tẩn xuất bằng tăng sự như thế là phi pháp". Cho nên, dù những người cận sự đã bị sự ngăn cản của nhóm trục xuất, những người này vẫn gần gũi với nhóm bị trục xuất. Đức Thế Tôn đã hai lần gởi lời khuyên nhủ: "Hãy hòa hợp" đều nghe đáp lại rằng : "Bạch Ngài, sự hòa hợp không thể mong mỏi được".

Cho đến lần thứ ba, Ngài nói rằng: "Hội chúng Tỳ-khưu đã bị chia rẽ rồi! Hội chúng Tỳ-khưu đã bị chia rẽ rồi!" Ngài đi đến gần những Tỳ-khưu này, giải thích cho nhóm Tỳ-khưu đã trục xuất. Rồi sau đó, đã nói cho nhóm đã bị trục xuất tội lỗi của việc không thấy mình phạm tội. Kế đến, Ngài đã bảo họ làm lễ Uposathā trong cùng một Sīmā tại đó, và chế định các phận sự trong trai đường khi sự gây gổ phát sanh lên tại nơi hội họp rằng: "Ngồi với chỗ ngồi gần nhau" *(Mahāva.456)*. Và rồi Ngài lại nghe rằng: "Chư Tăng nơi này vẫn sống với sự chia rẽ phát sanh".

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ngài lại đến nơi đó và bảo rằng: "Hãy dừng lại, này Chư Tỳ-khưu, không nên chia rẽ" "Này Chư Tỳ-khưu! Sự chia rẽ, sự gây gổ, sự phân tranh, sự luận tranh là điều mang tai hại đến cho những người đã tạo ra. Dựa vào sự gây gổ mà những con chim cút đã làm thiệt mạng con voi cao quý." Rồi Ngài đã thuật lại bổn sanh **Laṭukika** *(jā. 1.5.39)*. "Này Chư Tỳ-khưu! Hãy hòa hợp, đừng nên luận tranh, nương theo sự tranh luận này, mà cả hàng trăm ngàn con chim cút đã bị thiệt mạng." Rồi Ngài tuyên thuyết bổn sanh **Vaṭṭaka** *(jā. 1.1.118)*.

Thế nhưng họ đã không có một chút suy nghĩ gì về những lời nói đúng Pháp của Đức Thế Tôn. Và không muốn làm phiền đến Bậc Như Lai nên đã nói: "Hãy chờ đợi, Bạch Đức Thế Tôn! Chủ nhân của Giáo Pháp hãy nghỉ ngơi! Hãy sống bằng Hiện Tại Lạc Trú. Hãy để chúng con làm cho rõ ràng bằng chia rẽ, bằng sự gây gổ, bằng sự phân tranh, bằng sự luận tranh này" *(Mahāva. 457; ma. ni. 3.236)*.

Nghe vậy, Ngài đã nói lại chuyện quá khứ như sau:

III.

Bhūtapubbaṃ, bhikkhave, bārāṇasiyaṃ brahmadatto nāma kāsirājā ahosi. Brahmadattena dīghītissa kosalarañño rajjaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

acchinditvā aññātakavesena vasantassa pituno māritabhāvañceva dīghāvukumārena attano jīvite dinne tato paṭṭhāya tesaṃ samaggabhāvañca kathetvā "tesañhi nāma, bhikkhave, rājūnaṃ ādinnadaṇḍānaṃ ādinnasatthānaṃ evarūpaṃ khantisoraccaṃ bhavissati. Idha kho taṃ, bhikkhave, sobhetha, yaṃ tumhe evaṃ svākhāte dhammavinaye pabbajitā samānā khamā ca bhaveyyātha soratā cā"ti ovaditvāpi neva te samagge kātuṃ asakkhi. So tāya ākiṇṇavihāratāya ukkaṇṭhito "ahaṃ kho idāni ākiṇṇo dukkhaṃ viharāmi, ime ca bhikkhū mama vacanaṃ na karonti. Yaṃnūnāhaṃ ekakova gaṇamhā vūpakaṭṭho vihareyya"nti cintetvā kosambiyaṃ piṇḍāya caritvā anapaloketvā bhikkhusaṅghaṃ ekakova attano pattacīvaramādāya bālakaloṇakagāmaṃ gantvā tattha bhaguttherassa ekacārikavattaṃ kathetvā pācinavaṃsamigadāye tiṇṇaṃ kulaputtānaṃ sāmaggiyānisaṃsaṃ kathetvā yena pālileyyakaṃ atthi, tadavasari. Tatra sudaṃ bhagavā pālileyyakaṃ upanissāya rakkhitavanasaṇḍe bhaddasālamūle pālileyyakena hatthinā upaṭṭhiyamāno phāsukaṃ vassāvāsaṃ vasi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Bhūtapubbaṃ : Thuở xưa, trước kia

Acchinditvā : Cướp đoạt, đoạt lấy, bóc lột, làm bể tan, rã

Aññātakavesena : Ngụy trang, cải trang, che đậy, trá hình

Samaggabhāvañca : Trở nên hòa thuận, hòa hợp

Rājūnaṃ : Vị vua, người cai trị

Ādinnadaṇḍānaṃ :(Ādinna + daṇḍa)

Ādinna : Đã lấy, đã bám níu

Daṇḍa : Cây gậy, hình phạt, sự phạt vạ, trượng gậy

Ādinnasatthānaṃ : (Ādinna + sattha)

Sattha : Văn phạm, nghệ thuật, khoa học kỹ thuật, thương giáo

Evarūpaṃ : Như, giống kiểu ấy

Khantisoraccaṃ : (Khanti + soraccaṃ)

Khanti : Sự nhẫn nại, sự chịu đựng, sự mong mỏi ,sự kiên nhẫn, tín ngưỡng

Soraccaṃ : Sự nhã nhặn, sự hiền hòa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sobhetha : Làm cho rực rỡ, trang hoàng

Khamā : Thứ lỗi, bền bỉ, chịu đựng, nhẫn nại

Soratā : Hiền lành, khiêm nhường, tự kiềm chế

Ovaditvāpi : Sau khi giáo huấn, sau khi giáo giới

Ākiṇṇavihāratāya : (Ākiṇṇa + vihāra)

Ākiṇṇa : Kế sau, bận rộn, được chất đầy, rãi rác

Ukkaṇṭhito : Thất vọng, bất mãn, bứt rứt, ngao ngán

Ekakova : Một mình, đơn độc

Gaṇamhā : Một đảng, một nhóm

Vūpakaṭṭho : Cách xa, xa xôi, đã xóa, loại khỏi, dời chỗ

Anapaloketvā : Na + apaloketvā

Apaloketvā : Tìm kiếm, nhận sự cho phép từ ai đó, thông báo

Pattacīvaramādāya : Cầm lấy y bát

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bālakaloṇakagāmaṃ: Bālaka, ngôi làng của thợ làm muối

Ekacārikavattaṃ : Hạnh độc hành

Pācinavaṃsamigadāye : (Pācina +vaṃsa + migadāye)

Vaṃsa : Dòng giống, Gia tộc, cây tre, ống sáo bằng tre

Migadāye : Vườn nai, công viên nai

Tiṇṇaṃ : Số ba

Kulaputtānaṃ : Thiện gia nam tử

Sāmaggiyānisaṃsaṃ : (Sāmaggiya + ānisaṃsaṃ)

Sāmaggiya : Hòa thuận, thuận thảo, hòa hợp, hòa âm, hòa khí

Ānisaṃsaṃ : Quả báu, phước báu, mang lại quả tốt

Tadavasari : (Tadā + avasari)

Avasari : Đi xuống, đã đến

Upanissāya : Cận y, nương theo, dựa vào

Rakkhitavanasaṇḍe : (Rakkhita + vanasaṇḍe)

Rakkhita : Được bảo vệ, được bảo quản

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vanasaṇḍe : Rừng cây rậm, khu rừng có nhiều bụi cây mọc khít nhau

Bhaddasālamūle : Dưới gốc cây Sāla xinh đẹp

Upaṭṭhiyamāno : Được chăm nom, được tham dự

Phāsukaṃ : Dễ chịu, thuận tiện, thoải mái

Vassāvāsaṃ : An cư mùa mưa

DỊCH NGHĨA:

Thuở xưa, này Chư Tỳ-khưu! Tại Bārāṇasi có một vị vua tên là Brahmadatta trị vì Vương Quốc Kasi. Đức Vua Brahmadatta cướp đoạt nước Kosala của Vua Dīghīti, và giết chết Đức Vua Dīghīti dù đã được cải trang. Về sau, vẫn được Hoàng Tử Dīghāvu tha mạng, dù đã giết cha của mình. Kể từ đó họ đã trở nên hòa hợp.

Sau khi kể lại câu chuyện này Ngài đã nói: "Những vị này, này Chư Tỳ-khưu! Là những vị vua đã dùng gậy trượng, đã dùng đao thương mà trở nên nhã nhặn và kham nhẫn như vậy. Ở đây, này chư Tỳ-khưu, các ngươi là những người đã xuất gia trong Pháp và Luật khéo thuyết giảng này, hãy làm cho sáng chói bằng sự khoan dung và và khiêm nhường".

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mặc những lời giáo huấn, chư Tỳ-khưu vẫn không thể hòa hợp. Ngao ngán vì ở trú xứ quá bận rộn, Ngài nghĩ rằng: "Ta sẽ sống không thoải mái vì sự bận rộn như thế này, lại nữa chư Tỳ-khưu không thực hành theo lời dạy của ta. Đúng vậy, ta nên sống một mình đơn độc cách xa hội chúng này."

Sau đó, Ngài đi khất thực trong kinh thành Kosambi, rồi không thông báo đến Chư Tỳ-khưu Tăng, một mình đơn độc cầm lấy Y Bát đi đến Bālaka. Ngôi làng của những người làm muối, tại đó Ngài đã thuyết về Hạnh Độc Hành cho Trưởng Lão Bhagu. Rồi Ngài đi đến Pācina công viên Nai trong vườn Trúc. Ngài đã dạy cho ba chàng trai con nhà gia giáo về quả phước của sự hòa hợp và đã đi xuống vùng được gọi là Pālileyyaka.

Nghe nói tại nơi đó, khi Đức Thế Tôn sống nương vào vùng Pālileyyaka, trong khu rừng rậm Hộ Trì dưới gốc cây Sāla xinh đẹp, Ngài đã trải qua mùa mưa rất dễ chịu với sự chăm nom của Voi chúa Pālileyyaka.

Chú thích người dịch: Pācinavaṃsamigadaye (Công Viên Nai trong rừng trúc Pācina nằm ở giữa ngôi làng Bālaka của những người thợ làm muối và khu rừng Pālileyyaka. Khu vực này của người dân xứ Ceti là một trong mười sáu vùng Ngoại biên vào thời Đức Phật. Ba thanh niên con nhà gia giáo trong đoạn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kinh này chúng tôi nghĩ có sự nhầm lẫn ở đây vì trong chuyến du hành này của Đức Phật, trên đường đi đến Pālileyyaka Ngài đã đi đến nơi này để sách tấn và khích lệ ba người học trò của mình đó là: Trưởng Lão Anuruddha, Trưởng Lão Nandiya và Trưởng Lão Kimpila.

Chúng tôi ghi chú đoạn này để mọi người tìm đọc thêm trong chương 28 tư liệu Biên Niên Sử Đức Phật của Ngài Mingun Sayadaw và Trưởng Lão Anuruddha trong Pali Proper Names by GP Malalasekera.

IV.

Kosambivāsinopi kho upāsakā vihāraṃ gantvā satthāraṃ apassantā "kuhiṃ, bhante, satthā"ti pucchitvā "pālileyyakavanasaṇḍaṃ gato"ti. "Kiṃ kāraṇā"ti? "Amhe samagge kātuṃ vāyami, mayaṃ pana na samaggā ahumhā"ti. "Kiṃ, bhante, tumhe satthu santike pabbajitvā tasmiṃ sāmaggiṃ karonte samaggā nāhuvatthā"ti? "Evamāvuso"ti. "Manussā ime satthu santike pabbajitvā tasmiṃ sāmaggiṃ karontepi samaggā na jātā, mayaṃ ime nissāya satthāraṃ daṭṭhuṃ na labhimhā, imesaṃ neva āsanaṃ dassāma, na abhivādanādīni karissāmā"ti tato paṭṭhāya tesaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sāmīcimattampi na kariṃsu. Te appāhāratāya sussamānā katipāheneva ujukā hutvā aññamaññaṃ accayaṃ desetvā khamāpetvā "upāsakā mayaṃ samaggā jātā, tumhepi no purimasadisā hothā"ti āhaṃsu. "Khamāpito pana vo, bhante, satthā"ti. "Na khamāpito, āvuso"ti. "Tena hi satthāraṃ khamāpetha, satthu khamāpitakāle mayampi tumhākaṃ purimasadisā bhavissāmā"ti. Te antovassabhāvena satthu santikaṃ gantuṃ avisahantā dukkhena taṃ antovassaṃ vītināmesuṃ. Satthā pana tena hatthinā upaṭṭhiyamāno sukhaṃ vasi. Sopi hi hatthināgo gaṇaṃ pahāya phāsuvihāratthāyeva taṃ vanasaṇḍaṃ pāvisi.

TỪ VỰNG:

Kosambivāsinopi : Đang sinh sống tại Kosambi

Kāraṇā : Lý do, nguyên nhân, cách thức, phương pháp

Vāyami : Tinh tấn, cố gắng, gắng sức, siêng năng

Nāhuvatthā : Na + ahuvattha

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ahuvattha ; ahū; ahuvāma; ahuvamha; ahuvāsiṃ = hoti

Daṭṭhuṃ (Passati) : Thấy, tìm ra, hiểu rõ

Dassāma (Dadāti) : Sẽ cho

Abhivādanādīni : Sự làm lễ, sự vái chào, sự cúi mình xuống

Sāmīcimattampi : Sāmīcim + atta tự thân tiếp đãi

Appāhāratāya : Appa + āhāra một chút vật thực

Sussamānā : Khô héo, mòn mỏi, tàn tạ

Katipāheneva : Trong vài ngày

Ujukā : Ngay ngắn, thẳng lưng, nghiêm chỉnh

Accayaṃ : Lỗi lầm, điều sai lầm

Desetvā : Đã nói lên

Khamāpetvā : Xin thứ lỗi, xin lỗi, sám hối

Purimasadisā : Như trước

Khamāpitakāle : Ngay khi đã sám hối

Avisahantā (A +visahantā) Không thể được, không thể làm, không mạo hiểm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vītināmesuṃ : Chờ đợi, tiêu khiển thời gian

DỊCH NGHĨA:

Những người cận sự, sinh sống trong Thành Kosambi khi đến Chùa, không thấy Bậc Đạo Sư đã hỏi rằng: "Bạch các ngài, Bậc Đạo Sư ở đâu?". "Ngài đã đi vào khu rừng rậm Pālileyyaka rồi". "Có nguyên nhân gì ạ?" "Ngài đã cố gắng làm cho chúng tôi hòa hợp, thế nhưng chúng tôi lại không hòa hợp". "Bạch các Ngài tại sao lại thế, các Ngài đã xuất gia kề cận với Bậc Đạo Sư, Ngài dạy sống hòa hợp tại sao lại không hòa hợp?" "Đúng như vậy, này Hiền Hữu". Các cận sự này nghĩ rằng: "Những người này, xuất gia hầu cận với Bậc Đạo Sư, vậy mà Ngài dạy cho hòa hợp, lại không làm phát sanh hòa hợp. Chúng ta vì những người này, mà không thể nhìn thấy được Bậc Đạo Sư, chúng ta sẽ không vái chào, không cho họ những chỗ ngồi". Bắt đầu từ đó, đã không còn thân thiện đối với các vị này nữa. Các vị chỉ có một chút ít vật thực trong vài ngày và trở nên tàn tạ. Vì thế, hết người này đến người khác, nghiêm chỉnh tìm đến nhau sám hối những lỗi lầm. Sau đó lại thông báo rằng: "Này chư cận sự, chúng tôi đã phát sanh sự hòa hợp, hãy như lúc trước với chúng tôi được không?". "Vậy thì các Ngài đã sám hối với Bậc Đạo Sư chưa?", "Này Đạo Hữu, chưa sám hối" ."Vậy thì các Ngài hãy sám hối với Bậc Đạo Sư. Ngay khi các

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ngài sám hối Bậc Đạo Sư, chúng tôi sẽ như lúc trước đối với các Ngài". Vì trong giữa mùa an cư, nên Chư Tỳ-khưu không thể đến gần Bậc Đạo Sư được. Và họ đã chờ đợi trong mùa mưa bằng sự đau khổ. Còn bậc Đạo Sư thì sống an lạc với sự chăm nom của con voi. Được biết, con voi cao quý này cũng bỏ bầy đàn, đi vào rừng rậm và sống thoải mái tại đó.

V.

Yathāha – "ahaṃ kho ākiṇṇo viharāmi hatthīhi hatthīnīhi hatthikalabhehi hatthicchāpehi, chinnaggāni ceva tiṇāni khādāmi, obhaggobhaggañca me sākhābhaṅgaṃ khādanti, āvilāni ca pānīyāni pivāmi, ogāhā cassa me uttiṇṇassa hatthiniyo kāyaṃ upanighaṃsantiyo gacchanti, yaṃnūnāhaṃ ekova gaṇamhā vūpakaṭṭho vihareyya"nti (mahāva. 467; udā. 35). Atha kho so hatthināgo yūthā apakkamma yena pālileyyakaṃ rakkhitavanasaṇḍaṃ bhaddasālamūlaṃ, yena bhagavā tenupasaṅkami, upasaṅkamitvā pana bhagavantaṃ vanditvā olokento aññaṃ kiñci adisvā bhaddasālamūlaṃ pādeneva paharanto tacchetvā soṇḍāya sākhaṃ gahetvā sammajji. Tato paṭṭhāya soṇḍāya ghaṭaṃ gahetvā pānīyaṃ paribhojanīyaṃ upaṭṭhāpeti, uṇhodakena atthe sati uṇhodakaṃ paṭiyādeti. Kathaṃ? Hatthena

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kaṭṭhāni ghaṃsitvā aggiṃ sampādeti, tattha dārūni pakkhipanto aggiṃ jāletvā tattha pāsāṇe pakkhipitvā pacitvā dārudaṇḍakena pavaṭṭetvā paricchinnāya khuddakasoṇḍikāya khipati, tato hatthaṃ otāretvā udakassa tattabhāvaṃ jānitvā gantvā satthāraṃ vandati. Satthā "udakaṃ te tāpitaṃ pālileyyakā"ti vatvā tattha gantvā nhāyati. Athassa nānāvidhāni phalāni āharitvā deti. Yadā pana satthā gāmaṃ piṇḍāya pavisati, tadā satthu pattacīvaramādāya kumbhe patiṭṭhapetvā satthārā saddhiṃyeva gacchati. Satthā gāmūpacāraṃ patvā "pālileyyaka ito paṭṭhāya tayā gantuṃ na sakkā, āhāra me pattacīvara"nti āharāpetvā gāmaṃ piṇḍāya pāvisi. Sopi yāva satthu nikkhamanā tattheva ṭhatvā āgamanakāle paccuggamanaṃ katvā purimanayeneva pattacīvaraṃ gahetvā vasanaṭṭhāne otāretvā vattaṃ dassetvā sākhāya bījati, rattiṃ vāḷamigaparipanthanivāraṇatthaṃ mahantaṃ daṇḍaṃ soṇḍāya gahetvā "satthāraṃ rakkhissāmī"ti yāva aruṇuggamanā vanasaṇḍassa antarantarena vicarati, tato paṭṭhāyayeva kira so vanasaṇḍo pālileyyakarakkhitavanasaṇḍo nāma jāto. Aruṇe uggate mukhodakadānaṃ ādiṃ katvā tenevūpāyena sabbavattāni karoti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Hatthīhi : Bởi những con voi đực

Hatthīnīhi : Bởi những con voi cái

Hatthikalabhehi: Bởi những con voi trẻ

Hatthicchāpehi : Bởi những con voi con

Chinnaggāni : Đứt ngọn

Tiṇāni : Cỏ, thảo mộc

Khādāmi : Ăn, nhai, cắn, gặm

Obhaggobhaggañca : Bẻ xuống hết lần này đến lần khác

Sākhābhaṅgaṃ : Nhánh cây

Āvilāni : Khuấy lên, bay hay quậy bụi lên

Pānīyāni : Nước, thức uống, đồ uống

Pivāmi : Uống

Ogāhā : Lặn xuống, nhảy xuống

Uttiṇṇassa : Qua khỏi, vượt qua, qua sông, ra khỏi, thoát ra

Upanighaṃsantiyo : Chà xát lên, nghiền nát

Yūthā : Một đám, một đoàn, một bầy thú vật

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Apakkamma : Đã rời đi, đã biến mất

Tacchetvā : Bào mỏng, tét nhỏ ra

Soṇḍāya : Cái vòi voi

Sākhaṃ : Nhánh cây

Sammajji : Quét dọn, làm cho láng, làm trơn

Ghaṭaṃ : Sự cố gắng, chậu nước, bình nước

Paribhojanīyaṃ : Dùng được, đáng dùng, cần dùng

Upaṭṭhāpeti : Trông chờ, quan tâm, giúp đỡ, săn sóc, nuôi dưỡng

Uṇhodakena : Bằng nước nóng

Uṇhodakaṃ : Nước nóng

Paṭiyādeti : Sửa soạn, sắp xếp, giao lại, cung cấp

Kaṭṭhāni : Miếng cây, miếng gỗ, cây gỗ

Ghaṃsitvā : Chà xát, xay nhuyễn

Aggiṃ : Lửa

Sampādeti : Cố gắng, hoàn tất, sửa soạn, giúp đỡ

Dārūni : Cây củi, gỗ, củi chụm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pakkhipanto : Cho vào, thảy vào, để vào, bao bọc lại

Jāletvā : Đốt sáng, thắp lên, đốt đèn

Pāsāṇe : Đá, tảng đá

Pacitvā : **Đã nấu, đã nướng**

Dārudaṇḍakena: Cây gậy bằng thanh củi

Pavaṭṭetvā : Để quay lại, để sang một bên

Paricchinnāya : Làm dấu hiệu, làm ranh, quyết định

Khuddakasoṇḍikāya : Khuddaka + soṇḍikāya

Soṇḍikā : Cái bể tự nhiên trong tảng đá

Tāpitaṃ : Bị cháy, bị khổ, làm nóng

Nānāvidhāni : Nhiều loại

Gāmūpacāraṃ : Gần đến làng

Āgamanakāle : Lúc đi đến

Paccuggamanaṃ: Chạy ra ngoài để gặp

Bījati (vījati) : Quạt

Vāḷamiga (vālamiga): Những con thú săn mồi

Paripantha : Sự hiểm nghèo, sự ngăn trở

Nivāraṇa : Phòng ngừa, tránh, từ chối

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Aruṇuggamanā : Những tia nắng đầu tiên báo hiệu ngày mới

Antarantarena : Antara +antara: những khoảng cáchkhác nhau

Antara : Khoảng cách, khoảng không, không gian, khác nhau

Vicarati : Đi loanh quanh, bềnh bồng

Aruṇe : Rạng đông, mặt trời

Uggate : Xuất hiện, đã lên cao, đã cao

Mukhodakadānaṃ : Mukhodaka + dānaṃ

Mukhodaka : Nước rửa mặt

DỊCH NGHĨA:

Con Voi đã nghĩ như vầy: "Ta thật sự sống bận rộn với những con voi đực, với những con voi cái, với những con voi tơ rồi những con voi con, còn phải nhai các cây cỏ đã bị đứt ngọn, chúng đã nhai hết những cành cây đã bị ta bẻ xuống hết lần này đến lần khác, ta uống nước đã bị quậy cho nổi bùn, khi ta xuống nước và vượt qua những dòng sông những con voi cái cũng chạy đến chà xát vào thân ta, đúng như vậy, ta hãy sống một mình và cách xa đàn." *(Mahāva. 467; udā. 35)*.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nghĩ như thế, Tượng Chúa đã thoát khỏi đàn voi, đi về vùng Pālileyyaka, trong khu rừng rậm Hộ Trì dưới gốc cây Sāla xinh đẹp. Tiến lại gần Đức Thế Tôn, sau khi đến gần đã đảnh lễ Đức Thế Tôn, quan sát chung quanh, không thấy vật gì cả liền dùng chân đạp vào gốc cây Sāla xinh đẹp, dùng vòi tét một nhánh cây và nắm lấy quét dọn. Sau đó dùng vòi nắm lấy bình nước, lấy nước sử dụng được giúp Ngài. Nhớ lại cần phải dùng nước nóng, nó sửa soạn nước nóng. Làm thế nào? Tượng Chúa đã dùng vòi chà xát vào những miếng gỗ cho bén lửa, cho những củi khô vào đó cho lửa bừng lên, cho những viên đá vào đó nướng nóng, dùng những cây gậy bằng củi khô gạt sang một bên làm dấu, sau đó cho vào một cái bể nhỏ tự nhiên trong tảng đá, rồi hạ vòi xuống thấp để biết được độ nóng của nước. Sau đó đi đến đảnh lễ Bậc Đạo Sư. Bậc Đạo Sư hỏi rằng: "Ngươi đã làm nước nóng rồi phải không Pālileyyaka?" hỏi xong Ngài đi đến đó tắm. Rồi mang đến nhiều loại trái cây để dâng cúng Ngài.

Khi Bậc Đạo Sư vào làng để khất thực, khi đó nó cầm lấy Y Bát của Bậc Đạo Sư đặt trên hai cái ngà, sau đó đi cùng Bậc Đạo Sư. Khi bậc Đạo Sư đến gần làng, đã nói: "Này Pālileyyaka, kể từ chỗ này, ngươi không thể đi theo ta nữa, hãy đưa Y Bát cho ta". Sau khi nhận lấy, Ngài đã đi vào làng khất thực. Rồi nó

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đứng tại đó khi Bậc Đạo Sư đi ra ngoài. Đến khi Ngài quay trở về, nó chạy ra để đón Ngài và làm giống như trước đó là cầm lấy Y Bát, đến nơi Ngài ngụ, hạ thấp xuống, chưng dọn các vật ra, sau đó quạt cho Ngài bằng một nhánh cây.

Đêm về, để phòng ngừa các con thú dữ sẽ gây nguy hiểm cho Ngài, nó đã dùng vòi mang một cây gậy thật to với suy nghĩ rằng: "Bảo vệ Bậc Đạo Sư." Nó đi quanh quẩn, qua lại trong những khoảng cách khác nhau trong khu rừng đó, cho đến khi những tia nắng đầu tiên xuất hiện. Kể từ đó khu rừng rậm được gọi là : Khu Rừng do Pālileyyaka Bảo Hộ. Khi mặt trời lên cao, nó dâng nước rửa mặt, rồi làm tất cả các công việc theo như cách đã làm trước đó.

VI.

Atheko makkaṭo taṃ hatthiṃ uṭṭhāya samuṭṭhāya divase divase tathāgatassa ābhisamācārikaṃ karontaṃ disvā "ahampi kiñcideva karissāmī"ti vicaranto ekadivasaṃ nimmakkhikaṃ daṇḍakamadhuṃ disvā daṇḍakaṃ bhañjitvā daṇḍakeneva saddhiṃ madhupaṭalaṃ satthu santikaṃ āharitvā kadalipattaṃ chinditvā tattha ṭhapetvā adāsi. Satthā gaṇhi. Makkaṭo "karissati nu kho paribhogaṃ na karissatī"ti olokento gahetvā nisinnaṃ disvā "kiṃ nu kho"ti cintetvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

daṇḍakoṭiyaṃ gahetvā parivattetvā upadhārento aṇḍakāni disvā tāni saṇikaṃ apanetvā puna adāsi. Satthā paribhogamakāsi. So tuṭṭhamānaso taṃ taṃ sākhaṃ gahetvā naccantova aṭṭhāsi. Athassa gahitasākhāpi akkantasākhāpi bhijjiṃsu. So ekasmiṃ khāṇumatthake patitvā niviṭṭhagatto satthari pasanneneva cittena kālaṃ katvā tāvatiṃsabhavane tiṃsayojanike kanakavimāne nibbatti, accharāsahassaparivāro makkaṭadevaputto nāma ahosi.

TỪ VỰNG:

Makkaṭo : Con khỉ

Divase : Ngày, ban ngày

Ābhisamācārikaṃ : Những hành vi tốt, những phận sự tốt đẹp

Nimmakkhikaṃ : Không có ruồi, không có sâu con, không có ấu trùng

Daṇḍakamadhuṃ : Tổ ong treo trên cành cây

Daṇḍakaṃ : Cây gậy, cành cây

Bhañjitvā : Làm bể, phá hoại, bẻ gãy

Madhupaṭalaṃ : Tổ ong mật

Kadalipattaṃ : Lá chuối

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chinditvā : Cắt lìa, chặt đứt, ly gián, chia rẽ, phá hoại

Paribhogaṃ : Sự Thưởng thức, dùng xài, cho ăn, hưởng thụ, thọ thực

Daṇḍakoṭiyaṃ : Đầu của cành cây, đầu cây gậy

Parivattetvā : Quay tròn, lăn, đọc, thay đổi, phiên **dịch**

Upadhārento : Phỏng đoán, trông chừng, quan tâm, chú ý, kết luận

Aṇḍakāni : Cái trứng, tinh hoàn

Saṇikaṃ : Từ từ, chậm chạp, nhẹ nhàng

Apanetvā : Lấy đi, dời đi, khều ra

Tuṭṭhamānaso : Hài lòng, phấn chấn

Naccantova : Nhảy múa, biểu diễn nhảy múa

Aṭṭhāsi : Đứng, ở lại

Gahitasākhāpi : Cành cây đang nắm lấy

Akkantasākhāpi : Cành cây đang bước lên, đang đạp xuống

Bhijjiṃsu : Bị bể, bị gãy, bị phá tan

Khāṇumatthake : Đầu nhọn dưới gốc cây

Patitvā : Rơi xuống, hạ xuống, đáp xuống

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nivitthagatto : Thiết lập trong cơ thể, đi vào cơ thể

DỊCH NGHĨA:

Tại nơi đó, có một con Khỉ. Ngày ngày, đã nhìn thấy con Voi cần mẫn thực hiện những phận sự tốt đẹp đối với Đấng Như Lai như vậy, bèn nghĩ rằng: "Ta cũng sẽ làm một việc gì đó".

Thế là một hôm, trong khi đi quanh quẩn, nó đã nhìn thấy một tổ ong trên nhánh cây, mà không có những con ong non, nó đã bẻ cành cây đó, nó cầm tổ ong cùng với nhánh cây đó đến gần Bậc Đạo Sư, bẻ một lá chuối đặt vào đó rồi dâng cho Ngài. Bậc Đạo Sư cầm lấy. Con Khỉ quan sát "Ngài dùng hay không dùng" và thấy rằng sau khi nhận lấy Ngài lại ngồi im nên suy nghĩ : "Có vấn đề gì đây?". Nó cầm lấy đầu cành cây, quay tròn chăm chú và nhìn thấy cái trứng. Nó nhẹ nhàng từ từ lấy ra, rồi dâng đến Ngài.

Bậc Đạo Sư đã thọ dụng. Với tâm tư hân hoan nó chuyền hết cành này đến cành kia đứng nhảy nhót. Lúc đó, nhánh cây đang nắm và nhánh cây đang đạp chân lên cùng gãy đổ. Khỉ đã rơi xuống, bị đầu nhọn của gốc cây đâm vào cơ thể, Khỉ đã chết với tâm Tịnh Tín vào Bậc Đạo Sư, nên đã tái sanh lên một Thiên Cung bằng vàng ba mươi (30) do tuần

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trên cõi Tam Thập Tam Thiên, có cả một ngàn Thiên Nữ hầu hạ, có tên gọi là Thiên Tử Khỉ.

VII.

Tathāgatassa tattha hatthināgena upaṭṭhiyamānassa vasanabhāvo sakalajambudīpe pākaṭo ahosi. Sāvatthinagarato "anāthapiṇḍiko visākhā ca mahāupāsikā"tievamādīni mahākulāni ānandattherassa sāsanaṃ pahiṇiṃsu "satthāraṃ no, bhante, dassethā"ti. Disāvāsinopi pañcasatā bhikkhū vuṭṭhavassā ānandattheraṃ upasaṅkamitvā "cirassutā no, āvuso ānanda, bhagavato sammukhā dhammī kathā, sādhu mayaṃ, āvuso ānanda, labheyyāma bhagavato sammukhā dhammiṃ kathaṃ savanāyā"ti yāciṃsu. Thero te bhikkhū ādāya tattha gantvā "temāsaṃ ekavihārino tathāgatassa santikaṃ ettakehi bhikkhūhi saddhiṃ upasaṅkamituṃ ayutta"nti cintetvā te bhikkhū bahi ṭhapetvā ekakova satthāraṃ upasaṅkami. Pālileyyako taṃ disvā daṇḍamādāya pakkhandi. Satthā oloketvā apehi "apehi pālileyyaka, mā nivārayi, buddhupaṭṭhāko eso"ti āha. So tattheva daṇḍaṃ chaḍḍetvā pattacīvarapaṭiggahaṇaṃ āpucchi. Thero nādāsi. Nāgo "sace uggahitavatto bhavissati, satthu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nisīdanapāsāṇaphalake attano parikkhāraṃ na ṭhapessatī"ti cintesi. Thero pattacīvaraṃ bhūmiyaṃ ṭhapesi. Vattasampannā hi garūnaṃ āsane vā sayane vā attano parikkhāraṃ na ṭhapenti.

TỪ VỰNG:

Vasanabhāvo : Trải qua cuộc sống

Sakalajambudīpe : Toàn cõi Diêm Phù Đề

Pākaṭo : Rõ ràng, hiển nhiên, biểu hiện, công khai nổi tiếng

Mahākulāni : Đại Gia tộc

Sāsanaṃ : Giáo lý, lời giảng dạy, thông điệp, bức thư, thứ lớp

Pahiṇiṃsu : Gởi, nhắn gởi

Disāvāsinopi : Đang sống tại các phương

Vuṭṭhavassā : An cư mùa mưa

Cirassutā : Từ lâu đã không nghe

Sammukhā : Đối diện, đang hiện diện

Savanāyā : Sự nghe

Yāciṃsu : Xin, cầu xin, nài xin, kêu nài, cầu khẩn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ettakehi : Nhiều quá, cái này nhiều

Ayutta : Không thích hợp, không phải lẽ

Pakkhandi : Nhảy tới, xông vào

Apehi : Đi xa, biến mất, tan đi

Nivārayi : Ngăn cản, giữ lại, cấm, cản trở

Buddhupaṭṭhāko: Người phục dịch cho Đức Phật, Thị Giả Phật

Chaḍḍetvā : Đã bỏ đi, liệng đi, thảy đi, dời đi

Pattacīvarapaṭiggahaṇaṃ : Nhận lấy Y Bát

Āpucchi : Hỏi thăm, xin phép

Uggahitavatto : Đã học hỏi tất cả các phận sự

Nisīdanapāsāṇaphalake : Tấm bàn bằng đá để ngồi

Parikkhāraṃ : Vật phụ tùng, vật cần thiết, dụng cụ, đồ dùng nhà bếp

Bhūmiyaṃ : Dưới đất, đất

Vattasampannā : Thành tựu các phận sự

Garūnaṃ : Của Thầy Tổ

Āsane : Chỗ ngồi

Sayane : Chỗ nằm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

Sự kiện Bậc Đạo Sư trải qua cuộc sống tại đây, dưới sự chăm nom của Tượng Chúa, trở thành nổi tiếng trong toàn cõi Diêm Phù Đề.

Tại Kinh Thành Sāvatthi, "Những vị Đại Cận Sự như Ông Anāthapiṇḍika và Bà Visākhā" và những Đại gia tộc ở tại đây đã gởi đến cho Ngài Ānanda thông điệp: "Bạch Ngài, hãy cho chúng tôi diện kiến Bậc Đạo Sư được không?". Năm trăm vị Tỳ-khưu đang an cư mùa mưa ở các nơi, cũng đến đi gần Trưởng Lão Ānanda khẩn khoảng: "Này Hiền Hữu Ānanda! Không biết đã bao lâu rồi, chúng tôi được nghe trực tiếp những lời thuyết giảng từ Đức Thế Tôn, hãy hoan hỷ cho chúng tôi, này Hiền Hữu Ānanda, chúng tôi muốn được nghe những thời Pháp trực tiếp từ Đức Thế Tôn". Rồi Trưởng Lão hướng dẫn Chư Tỳ-khưu đi đến nơi đó.

Khi ấy, Trưởng Lão suy nghĩ: "Thật không thích hợp, khi ta đi cùng với số đông các vị Tỳ-khưu đến gần Đấng Như Lai, khi mà Ngài trải qua ba tháng Độc Cư". Ngài đã để Chư Tỳ-khưu ở bên ngoài còn một mình đi đến gần Bậc Đạo Sư. Voi Pālileyyaka nhìn thấy Ngài liền cầm cây gậy xông vào. Bậc Đạo Sư nhìn thấy và ngăn lại: "Hãy tránh ra, này Pālileyyaka, không được ngăn lại, đó là thị giả của Phật". Nó liệng cây gậy xuống đó, xin phép được tiếp

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhận Y Bát. Trưởng Lão không cho. Tượng Chúa suy nghĩ: "Nếu trở thành người đã hiểu hết các phận sự, sẽ không để những vật phụ tùng của mình nơi phiến bàn đá, chỗ ngồi của Bậc Đạo Sư".

Trưởng Lão đặt Y Bát xuống đất. Đối với người đã thành tựu các phận sự sẽ không đặt những vật phụ tùng của mình lên chỗ ngồi hay chỗ nằm của Thầy Tổ.

VIII.

Thero satthāraṃ upasaṅkamitvā vanditvā ekamantaṃ nisīdi. Satthā "ānanda, ekova āgatosī"ti pucchitvā pañcasatehi bhikkhūhi saddhiṃ āgatabhāvaṃ sutvā "kahaṃ panete"ti vatvā "tumhākaṃ cittaṃ ajānanto bahi ṭhapetvā āgatomhī"ti vutte "pakkosāhi ne"ti āha. Thero tathā akāsi. Te bhikkhū āgantvā satthāraṃ vanditvā ekamantaṃ nisīdiṃsu. Satthā tehi saddhiṃ paṭisanthāraṃ katvā tehi bhikkhūhi, "bhante bhagavā, hi buddhasukhumālo ceva khattiyasukhumālo ca, tumhehi temāsaṃ ekakehi tiṭṭhantehi nisīdantehi ca dukkaraṃ kataṃ, vattapaṭivattakārakopi mukhodakādidāyakopi nāhosi maññe"ti vutte, "bhikkhave, pālileyyakahatthinā mama sabbakiccāni katāni. Evarūpañhi sahāyaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

labhantena ekatova vasituṃ yuttaṃ, alabhantassa ekacārikabhāvova seyyo"ti vatvā imā nāgavagge tisso gāthā abhāsi –

"Sace labhetha nipakaṃ sahāyaṃ,

Saddhiṃcaraṃ sādhuvihāri dhīraṃ;

Abhibhuyya sabbāni parissayāni,

Careyya tenattamano satīmā.

"No ce labhetha nipakaṃ sahāyaṃ,

Saddhiṃcaraṃ sādhuvihāri dhīraṃ;

Rājāva raṭṭhaṃ vijitaṃ pahāya,

Eko care mātaṅgaraññeva nāgo.

"Ekassa caritaṃ seyyo,

Natthi bāle sahāyatā;

Eko care na ca pāpāni kayirā,

Appossukko mātaṅgaraññeva nāgo"ti.

(Mahāva. 464; ma. ni. 3.237; dha. pa. 328-330; su. ni. 45-46);

TỪ VỰNG:

Buddhasukhumālo : Dòng dõi Chư Phật lỗi lạc

Khattiyasukhumālo : Dòng dõi Chiến Sĩ lỗi lạc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dukkaraṃ : Khó khăn, khó làm

Vattapaṭivattakārakopi: Làm tất cả các công việc

Mukhodakādidāyakopi: Người lấy nước rửa mặt

Sabbakiccāni : Tất cả các phận sự

Yuttaṃ : Đúng, nhằm mục đích, liên hệ ý nghĩa

Seyyo : Tốt, khá, ưu tú, cao quý, trội hơn, tốt hơn

Nāgavagge : Phẩm Voi

Nipakaṃ : Khôn ngoan, thông thạo, khéo léo, sáng suốt

Sahāyaṃ : Bạn hữu, đồng minh, bạn bè

Saddhiṃcaraṃ : Cùng đi, đi với

Sādhuvihāri : Sống hoan hỷ, sống tốt đẹp

Dhīraṃ : Người trí tuệ, bậc trí, sáng trí, người sáng trí

Abhibhuyya : Người chiến thắng, chúa tể

Parissayāni : Sự nguy hiểm, sự liều lĩnh, sự bối rối, phiền phức

Satīmā : Niệm, sự ghi nhớ

Rājāva : Giống như Đức Vua

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Raṭṭhaṃ : Xứ sở, vương quốc, đất nước

Vijitaṃ : Chinh phục, chiến thắng, chế ngự

Pahāya : Đã bỏ, sau khi đoạn trừ, từ bỏ

Mātaṅgaraññeva: Như rừng voi

Bāle : Người ngu, sự ngu si, ngu xuẩn

Pāpāni : Tội lỗi, ác xấu, hành xấu

Appossukko : Ít ham muốn, ít nhiệt huyết, sống dễ dàng, sống hưởng thụ

DỊCH NGHĨA:

Trưởng Lão đã đi đến gần Bậc Đạo Sư, đảnh lễ rồi ngồi xuống một bên. Bậc Đạo Sư hỏi rằng: "Này Ānanda! Ngươi đến một mình à?". Khi được nghe đến cùng năm trăm vị Tỳ-khưu, Ngài đã hỏi rằng: "Các vị ấy đang ở đâu?", "Không biết được ý của Ngài thế nào nên các vị đã đến và ở bên ngoài." Ngài bảo rằng: "Hãy gọi Chư Tăng vào đây." Trưởng Lão đã làm theo như thế. Chư Tỳ-khưu vào đến nơi, đảnh lễ Bậc Đạo Sư, rồi ngồi một bên. Bậc Đạo Sư cũng đón chào thân thiện đối với Chư Tỳ-khưu, lúc ấy Chư Tỳ-khưu mới bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn, Ngài thuộc dòng Chiến Sĩ lỗi lạc, Ngài thuộc dòng dõi Chư Phật lỗi lạc, vậy mà đã trải qua ba tháng đứng ngồi một mình với sự khó khăn, dường như là Ngài đã làm tất

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cả công việc, người lấy nước rửa mặt cũng không có." Bậc Đạo Sư mới đáp rằng: "Này Chư Tỳ-khưu! Có Voi Pālileyyaka làm tất cả các phận sự cho Ta. Thật hợp lý khi được sống cùng với một người bạn như thế, nếu không được như vậy, tốt nhất nên sống độc cư." Xong, Ngài nói tiếp ba câu kệ này trong Phẩm Voi.

"Nếu có được người bạn hữu khôn ngoan ,
Là Hiền Trí, đi cùng, hoan hỷ sống,
Người chiến thắng, mọi gian nguy hiểm nạn,
Đồng hành chung, với Niệm của tự mình

Nếu không được người bạn hữu khôn ngoan,
Là Hiền Trí, đi cùng, hoan hỷ sống,
Như Đức Vua,thắng rồi bỏ nước bại,
Voi một mình, dù đang giữa rừng voi

Thật tối thượng, đi một mình đơn độc,
Không bạn bè, với những kẻ ngu si,
Một mình đi, không làm ác việc gì,
Voi an ổn, khi giữa rừng voi ấy"

(Mahāva. 464; ma. ni. 3.237; dha. pa. 328-330; su. ni. 45-46);

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

IX.

Gāthāpariyosāne pañcasatāpi te bhikkhū arahatte patiṭṭhahiṃsu. Ānandattheropi anāthapiṇḍikādīhi pesitasāsanaṃ ārocetvā, "bhante, anāthapiṇḍikappamukhā te pañca ariyasāvakakoṭiyo tumhākaṃ āgamanaṃ paccāsīsantī"ti āha. Satthā "tena hi gaṇhāhi pattacīvara"nti pattacīvaraṃ gāhāpetvā nikkhami. Nāgo gantvā gatamagge tiriyaṃ aṭṭhāsi. "Kiṃ karoti, bhante, nāgo"ti? "Tumhākaṃ, bhikkhave, bhikkhaṃ dātuṃ paccāsīsati, dīgharattaṃ kho panāyaṃ mayhaṃ upakārako, nāssa cittaṃ kopetuṃ vaṭṭati, nivattatha, bhikkhave"ti satthā bhikkhū gahetvā nivatti. Hatthīpi vanasaṇḍaṃ pavisitvā panasakadaliphalādīni nānāphalāni saṃharitvā rāsiṃ katvā punadivase bhikkhūnaṃ adāsi. Pañcasatā bhikkhū sabbāni khepetuṃ nāsakkhiṃsu. Bhattakiccapariyosāne satthā pattacīvaraṃ gāhetvā nikkhami. Nāgo bhikkhūnaṃ antarantarena gantvā satthu purato tiriyaṃ aṭṭhāsi. "Kiṃ karoti, bhante, nāgo"ti? "Ayañhi bhikkhave, tumhe pesetvā maṃ nivattetukāmo"ti. Atha naṃ satthā "pālileyyaka, idaṃ panamama anivattagamanaṃ, tava iminā attabhāvena

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

jhānaṃ vā vipassanaṃ vā maggaphalaṃ vā natthi, tiṭṭha tva"nti āha. Taṃ sutvā nāgo mukhe soṇḍaṃ pakkhipitvā rodanto pacchato pacchato agamāsi. So hi satthāraṃ nivattetuṃ labhanto teneva niyāmena yāvajīvaṃ paṭijaggeyya, satthā pana taṃ gāmūpacāraṃ patvā "pālileyyaka ito paṭṭhāya tava abhūmi, manussāvāso saparipantho, tiṭṭha tva"nti āha. So rodamāno tattheva ṭhatvā satthari cakkhupathaṃ vijahante hadayena phalitena kālaṃ katvā satthari pasādena tāvatiṃsabhavane tiṃsayojanike kanakavimāne accharāsahassamajjhe nibbatti, pālileyyakadevaputtoyevassa nāmaṃ ahosi.

TỪ VỰNG:

Pesitasāsanaṃ : Thông điệp đã được nhắn gởi, lời nhắn nhủ

Pamukhā : Trước hết, uy quyền, cai quản, lãnh đạo, chánh

Paccāsīsantī : Mong mỏi, mong muốn

Gatamagge : Đến con đường

Tiriyaṃ : Ngang, bề ngang

Aṭṭhāsi : Đứng, trụ lại, đứng lại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bhikkhaṃ : Cơm , vật thực

Dīgharattaṃ : Trong khoảng thời gian dài

Upakārako : Giúp đỡ, người hầu hạ, người chăm sóc

nāssa : Sự hư sụp, sự tàn phá, chết

Kopetuṃ : Làm cho sân, khuấy rối, làm cho xao động, vi phạm luật lệ

Vaṭṭati : Cư xử, phù hợp, quay vòng

Nivattatha : Quay trở lại, quay đi từ, vẫn, vẫn ở sau

Panasakadaliphalādīni : (Panasa + kadali + phalādīni)

Panasa : Cây mít, trái mít hay trái sake

Kadali : Chuối ,cây chuối, cờ phướn

Saṃharitvā : Gom góp, kéo chung lại, xếp, gói lại

Rāsiṃ : Một đống, khối lượng lớn

Punadivase : Ngày kế tiếp, ngày hôm sau

Khepetuṃ : Tiêu xài, xài phí, làm cho mòn

Nāsakkhiṃsu (Na + asakkhi): Đã không có thể

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bhattakiccapariyosāne: Sau khi thọ thực, sau khi dùng cơm

Purato : Trước, ở đằng trước, đối mặt

Nivattetukāmo : Mong muốn quay trở lại, mong muốn quay về

Anivattagamanaṃ (Anivatta + gamanaṃ): Ra đi không trở lại

Pacchato : Từ phía sau, ở sau

Niyāmena : Cố định, nhất định, sự thật, định luật

Yāvajīvaṃ : Suốt cuộc đời

Paṭijaggeyya : Chăm sóc, nuôi dưỡng, quan sát, có xu hướng

Gāmūpacāraṃ : Gần làng, kế cận làng

Manussāvāso : Chỗ trú ngụ của loài người

Saparipantho : Cực kỳ nguy hiểm, cực kỳ hiểm nghèo

Cakkhupathaṃ : Tầm mắt

Vijahante : Thứ lỗi, rời bỏ, dứt bỏ, tha thứ lỗi lầm

Hadayena : Trái tim, quả tim, con tim

Phalitena : Nứt vỡ ra, nổ tung ra

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

Chấm dứt những kệ ngôn, năm trăm vị Tỳ-khưu chứng đắc A-la-hán. Trưởng Lão Ānanda sau đó đã chuyển lời thỉnh nguyện của ông Anāthapiṇḍika: "Bạch Ngài, năm mươi triệu Thánh Thinh Văn trước tiên là Ông Anāthapiṇḍika vô cùng mong mỏi sự trở về của Ngài." Bậc Đạo Sư nghe vậy mới nói rằng: "Hãy mang Y Bát đến đây."

Sau khi cầm lấy Y Bát Ngài đã rời khỏi nơi đó. Tượng Chúa đã đến và đứng chặn ngang đường. Chư Tăng hỏi rằng: "Bạch Ngài, Tượng Chúa đang làm gì vậy?" Bậc Đạo Sư trả lời: "Này Chư Tỳ-khưu, nó mong mỏi được dâng cúng vật thực đến các người. Quả nhiên là như thế, trong một thời gian dài nó đã phục vụ Như Lai, đừng để những rung động khuấy đảo tâm nó, hãy quay trở lại, này Chư Tỳ-khưu!". Thế rồi Bậc Đạo Sư hướng dẫn Chư Tỳ-khưu quay trở lại. Con Voi đi vào khu rừng rậm, gom góp thật nhiều trái cây, nào là mít chuối và các loại hoa quả khác, làm một đống lớn. Ngày hôm sau thì dâng đến Chư Tăng. Năm trăm vị Tỳ-khưu cũng không thể sử dụng hết tất cả. Sau khi thọ thực xong, Bậc Đạo Sư đã cầm lấy Y Bát ra đi. Tượng Chúa đã đến giữa Chư Tỳ-khưu đứng ngang đường đối diện Bậc Đạo Sư. Chư Tỳ-khưu lại hỏi rằng: "Bạch Ngài! Tượng Chúa làm gì vậy?". "Này Chư Tỳ-khưu, nó mong mỏi Như

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Lai ở lại, còn các ngươi hãy quay về." Lúc đó Bậc Đạo Sư nói với nó rằng: "Này Pālileyyaka! Lần này Như Lai sẽ ra đi và không còn quay lại, riêng với cá nhân của ngươi trong hiện tại thì không có Thiền Chỉ, Thiền Quán hay Đạo Quả, hãy ở lại nhé!" Nghe những lời này, Tượng Chúa cho vòi vào miệng, mắt hoen lệ lầm lủi đi theo phía sau.

Thật vậy, nếu làm cho Bậc Đạo Sư có thể quay trở lại, nó nhất định sẽ chăm sóc Ngài cho đến suốt đời. Khi đến gần làng, Bậc Đạo Sư đã nói với nó rằng: "Này Pālileyyaka, kể từ bây giờ không phải là vùng đất của ngươi, nơi ở của loài người cực kỳ hiểm họa, hãy đứng lại đây."

Nó rống lên gào khóc và đứng lại tại nơi đó, khi tầm mắt mất đi hình ảnh Bậc Đạo Sư, thì tim nó vỡ tung ra rồi chết. Với Tâm Tịnh Tín vào Bậc Đạo Sư, đã tái sanh lên một thiên cung bằng vàng cao ba mươi do tuần tại cõi Tam Thập Tam Thiên giữa một ngàn Thiên Nữ hầu hạ và có tên gọi đúng là Thiên Tử Pālileyyaka.

X.

Satthāpi anupubbena jetavanaṃ agamāsi. Kosambakā bhikkhū "satthā kira sāvatthiṃ āgato"ti sutvā satthāraṃ khamāpetuṃ tattha agamaṃsu. Kosalarājā "te kira kosambakā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhaṇḍanakārakā bhikkhū āgacchantī"ti sutvā satthāraṃ upasaṅkamitvā "ahaṃ, bhante, tesaṃ mama vijitaṃ pavisituṃ na dassāmī"ti āha. "Mahārāja, sīlavantā ete bhikkhū, kevalaṃ aññamaññaṃ vivādena mama vacanaṃ na gaṇhiṃsu, idāni maṃ khamāpetuṃ āgacchanti, āgacchantu mahārājā"ti. Anāthapiṇḍikopi "ahaṃ, bhante, tesaṃ vihāraṃ pavisituṃ na dassāmī"ti vatvā tatheva bhagavatā paṭikkhitto tuṇhī ahosi. Sāvatthiyaṃ anuppattānaṃ pana tesaṃ bhagavā ekamante vivittaṃ kārāpetvā senāsanaṃ dāpesi. Aññe bhikkhū tehi saddhiṃ neva ekato nisīdanti, na tiṭṭhanti, āgatāgatā satthāraṃ pucchanti – "katamete, bhante, bhaṇḍanakārakā kosambakā bhikkhū"ti? Satthā "ete"ti dasseti. "Ete kira te, ete kira te"ti āgatāgatehi aṅgulikā dassiyamānā lajjāya sīsaṃ ukkhipituṃ asakkontā bhagavato pādamūle nipajjitvā bhagavantaṃ khamāpesuṃ. Satthā "bhāriyaṃ vo, bhikkhave, kataṃ, tumhe hi nāma mādisassa buddhassa santike pabbajitvā mayi sāmaggiṃ karonte mama vacanaṃ na karittha, porāṇakapaṇḍitāpi vajjhappattānaṃ mātāpitūnaṃ ovādaṃ sutvā tesu jīvitā voropiyamānesupi taṃ anatikkamitvā pacchā dvīsu raṭṭhesu rajjaṃ kārayiṃsū"ti vatvā punadeva kosambikajātakaṃ *(Jā. 1.9.10 ādayo)*

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kathetvā "evaṃ, bhikkhave, dīghāvukumāro mātāpitūsu jīvitā voropiyamānesupi tesaṃ ovādaṃ anatikkamitvā pacchā brahmadattassa dhītaraṃ labhitvā dvīsu kāsikosalaraṭṭhesu rajjaṃ kāresi, tumhehi pana mama vacanaṃ akarontehi bhāriyaṃ kata"nti vatvā imaṃ gāthamāha –

6."Pare ca na vijānanti,
mayamettha yamāmase;

Ye ca tattha vijānanti,
tato sammanti medhagā"ti.

Tattha pareti paṇḍite ṭhapetvā tato aññe bhaṇḍanakārakā pare nāma. Te tattha saṅghamajjhe kolāhalaṃ karontā "mayaṃ yamāmase uparamāma vinassāma satataṃ samitaṃ maccusantikaṃ gacchāmā"ti na vijānanti. Ye ca tattha vijānantīti ye tattha paṇḍitā "mayaṃ maccusantikaṃ gacchāmā"ti vijānanti. Tato sammanti medhagāti evañhi te jānantā yonisomanasikāraṃ uppādetvā medhagānaṃ kalahānaṃ vūpasamāya paṭipajjanti. Atha nesaṃ tāya paṭipattiyā te medhagā sammantīti. Atha vā pare cāti pubbe mayā "mā, bhikkhave, bhaṇḍana"ntiādīni vatvā ovadiyamānāpi mama ovādassa apaṭiggahaṇena atikkamanena amāmakā pare nāma. "Mayaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chandādivasena micchāgāhaṃ gahetvā ettha saṅghamajjhe yamāmase bhaṇḍanādīnaṃ vuddhiyā vāyamāmā"ti na vijānanti. Idāni pana yoniso paccavekkhamānā tattha tumhākaṃ antare ye ca paṇḍitapurisā "pubbe mayaṃ chandādivasena vāyamantā ayoniso paṭipannā"ti vijānanti, tato tesaṃ santikā te paṇḍitapurise nissāya ime dāni kalahasaṅkhātā medhagā sammantīti ayamettha atthoti.

Gāthāpariyosāne sampattabhikkhū sotāpattiphalādīsu patiṭṭhahiṃsūti.

Kosambakavatthu pañcamaṃ.

TỪ VỰNG:

Kosalarājā : Đức Vua xứ Kosala

Sīlavantā : Người có giới

Kevalaṃ : Hiu quạnh, không lẫn lộn, trọn vẹn, toàn bộ

Anuppattānaṃ : Đạt được, vươn ra, lên tới

Vivittaṃ : Vắng vẻ, thanh vắng, xa vắng, cô quạnh

Kārāpetvā : Đã sai làm, biểu làm

Senāsanaṃ : Chỗ ngụ, chỗ cư ngụ, trú xứ, sàng tọa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dāpesi : Gây ra, lý do để cho

Āgatāgatā : Lần lượt đi đến, đến lũ lượt

Aṅgulikā : Ngón tay

Lajjāya : Hổ thẹn, bẽn lẽn, e lệ

Ukkhipituṃ : Đuổi ra, tống khứ, đưa lên, ngẩn lên, treo lên

Asakkontā : Không thể, không thể nào

Bhāriyaṃ : Nặng, nặng nề, nghiêm trọng

Porāṇakapaṇḍitāpi: Như bậc hiền trí Thuở xưa

Vajjhappattānaṃ : Trong lúc bị kết án

Anatikkamitvā : (Na + atikkamitvā)

Atikkamitvā : Đi qua, vượt qua, đi ngang qua, thắng, ức chế

Pacchā : Sau này, về sau

Pare : Cái khác, người khác, kẻ khác, người ngoại quốc

Vijānanti : Hiểu biết, biết

Mayamettha (Mayam + ettha) : Ở đây, chúng ta

Yamāmase : Sự diệt vong

Medhagā : Sự gây gổ, cãi lẫy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paṇḍite : Những bậc trí tuệ, người sáng suốt

Ṭhapetvā : Đã để, để dành, bỏ ra một bên, trừ ra

Aññe : Cái khác, vật khác, hiểu biết hoàn toàn

Saṅghamajjhe : Giữa Tăng chúng

Kolāhalaṃ : La hét, náo động, huyên náo

Uparamāma : Thôi, ngưng, chế ngự, nghĩ

Vinassāma : Bị mất, bị tiêu diệt, bị phá hủy

Satataṃ : Thường xuyên, liên tục, liên tiếp

Samitaṃ : Được yên lặng, được yên lòng, sự vắng lặng

Maccusantikaṃ: Sự chết cận kề

Yonisomanasikāraṃ: Khéo tác ý, Như Lý Tác Ý, xem xét đúng

Uppādetvā : Làm phát sanh, làm đắc được, sản xuất, làm ra, sanh khởi

Vūpasamāya : Sự yên tĩnh, sự dứt hẳn, vắng lặng, làm giảm bớt đau khổ

Paṭipajjanti : Thực hành, thực hiện

Ovadiyamānāpi : Khi được giáo huấn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Apaṭiggahaṇena : Không chấp nhận, không tiếp nhận, không dùng

Atikkamanena : Bằng sự đi qua, bằng sự vượt qua

Amāmakā (A + māmaka) : Không hết lòng, không thương mến

Chandādivasena: Sống thiên về Dục

Micchāgāhaṃ : Nắm giữ những điều tà kiến

Vuddhiyā : Đến tuổi trưởng thành, nên thành hôn, đã lớn lên, tăng trưởng

Vāyamāmā : Cố gắng, ráng sức, siêng năng, cố gắng

Yoniso : Khéo léo, như lý

Paccavekkhamānā : Suy xét, phản khán, xem lại chính mình

Antare : Khoảng cách, không gian, khác nhau, ở giữa

Paṇḍitapurisā : Những người Hiền Trí

Ayoniso : Không khéo léo, không như lý

Paṭipannā : Sự thực hành, sự áp dụng, sự tiến hành

Kalahasaṅkhātā : Kalaha + saṅkhātā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kalaha : Sự tranh luận, luận tranh, gây gổ, cãi lộn

Saṅkhātā : Nhìn nhận, nhận thức, thỏa thuận, gọi là

DỊCH NGHĨA:

Bậc Đạo Sư tuần tự trở về Jetavana. Chư Tỳ-khưu ở Kosambi khi nghe rằng: "Bậc Đạo Sư đã về đến Sāvatthi" đã cùng nhau đến đó để sám hối Bậc Đạo Sư.

Đức Vua xứ Kosala sau khi nghe: "Quả đúng vậy, những Vị Tỳ-khưu gây gổ tại Kosambi đang đi đến đây". Đã đi đến gần Bậc Đạo Sư và bạch rằng: "Bạch Ngài, con sẽ không cho phép những vị này đi vào Vương quốc của con." Ngài dạy rằng: "Đại Vương! Những vị Tỳ-khưu này là những người có giới, thế nhưng chỉ vì gây gổ người này người kia mà không nghe lời chỉ dạy của Ta, giờ đây họ đi đến để sám hối ta, này Đại Vương! Hãy cho họ vào." Ông Anāthapiṇḍika cũng bạch rằng: "Bạch Ngài, con sẽ không cho phép những vị này đi vào chùa" Đức Thế Tôn cũng phản đối như thế, nên ông im lặng không nói gì.

Khi đã đến Sāvatthi, Đức Thế Tôn cho họ ở nơi đã được sắp xếp vắng vẻ một bên. Những Tỳ-khưu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khác không được ngồi chung hay đứng chung cùng với họ.

Những vị này lần lượt đi đến hỏi Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài, Chư Tỳ-khưu gây gổ ở Kosambi là những vị nào?" Bậc Đạo Sư chỉ vào họ, nói: "Họ đây". Những vị đó đã dùng ngón tay chỉ vào họ và bảo nhau rằng: "Đúng là mấy người này, đúng là mấy người này" đến nỗi, họ hổ thẹn không thể ngẩn cao đầu, nằm rạp dưới chân của Đức Thế Tôn, sám hối Đức Thế Tôn.

Lúc bấy giờ Bậc Đạo Sư mới nói rằng: "Thật nghiêm trọng, này các Tỳ-khưu là việc làm của các ngươi, các ngươi đã thân cận và xuất gia với một vị Phật giống như Ta, mặc dù Ta đã hướng dẫn sống hòa hợp, nhưng các người chẳng thực hành theo lời dạy của Ta. Bậc Hiền Trí Thuở xưa, đã nghe theo lời giáo huấn của cha mẹ trong lúc bị kết án, cho dù cha mẹ bị tước đi mạng sống cao quý vẫn không vượt qua lời dạy đó, về sau đã làm Vua cả hai Vương Quốc."

Rồi Bậc Đạo Sư thuật lại Bổn Sanh **Kosambi** *(Jā. 1.9.10)* một lần nữa rồi Ngài kết luận rằng: "Như vậy, này Chư Tỳ-khưu, Hoàng Tử Dīghāvu, dù cha mẹ đã bị tước đoạt đi mạng sống cao quý, vẫn không vượt qua lời dạy của cha mẹ. Về sau được trở thành con của Brahmadatta làm Vua của cả hai Vương

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Quốc Kāsi và Kosala: Còn các ngươi đã không làm theo lời dạy của Ta, lại làm điều thật nghiêm trọng". Rồi Ngài nói lên kệ ngôn sau:

" Những kẻ khác, chúng hoàn toàn không biết,

Tại nơi này, ta vẫn phải diệt vong.

Còn những ai, hiểu biết tự đáy lòng,

Ngay tại đó, lặng im điều tranh chấp."

Ở đây, gọi là **"Những kẻ khác"** tức là những kẻ khác trừ Bậc Trí ra, tức là nhóm người đang gây gổ. Tại đó, những kẻ ấy đã tạo ra những sự huyên náo giữa Tăng Chúng, và không biết rằng: "Chúng ta bị tiêu diệt, chúng ta bị khinh bỉ, chúng ta bị phá hủy liên tục trong sự vắng lặng (âm thầm) khi sự chết cận kề đến gần".

- Gọi là: **"Còn những ai hiểu biết tận đáy lòng"** nghĩa là những ai là Bậc Trí, tại đó hiểu biết rằng: "Sự chết đang cận kề chúng ta"

- Gọi là: **"Ngay tại đó lặng im điều tranh chấp"** tức là những người này hiểu biết như vậy nên đã khởi sanh sự Như Lý Tác Ý làm cho lắng dịu sự tranh chấp và gây gổ. Lại nữa, họ có thể làm lắng dịu những sự gây gổ ấy bằng những sự tu tập của chính mình.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Lại nữa, gọi là **"những kẻ khác"** chính là những người mà trước đây, được nghe Ta nói: "Này Chư Tỳ-khưu không nên gây gổ nữa" khi đã được giáo huấn như thế, những kẻ ấy, đã không hết lòng bằng sự vượt ra ngoài và bằng sự không chấp nhận sự giáo huấn của Ta. Họ không biết và nói rằng: "Chúng tôi, là những người nắm giữ những điều tà kiến, sống thiên về dục, ở đây, trong giữa Tăng chúng, dù có bị diệt vong hãy để cho chúng tôi gắng sức làm cho tăng trưởng bởi sự tranh cãi này".

Nhưng vào giờ đây, tại chỗ ấy, giữa các ngươi và những người hiền trí đã khéo léo suy xét chính mình và biết rằng: "Chúng con trước đây, đã cố gắng bởi sống thiên về Dục nên đã không khéo léo trong sự thực hành" từ đó, họ gần gũi và họ nương nhờ vào những người hiền trí. Rồi giờ đây họ nhận thức được sự luận tranh và làm lắng dịu những tranh cãi này tại đó.

Chấm dứt kệ ngôn, những vị Tỳ-khưu đã đến đó chứng đạt được quả vị Tu Đà Hườn.

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ NĂM
THÀNH KOSAMBI

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

6. Mahākāḷattheravatthu

I.

Subhānupassinti imaṃ dhammadesanaṃ satthā setabyanagaraṃ upanissāya siṃsapāvane viharanto cūḷakāḷamahākāḷe ārabbha kathesi.

Setabyanagaravāsino hi cūḷakāḷo, majjhimakāḷo, mahākāḷoti tayo bhātaro kuṭumbikā . Tesu jeṭṭhakaniṭṭhā disāsu vicaritvā pañcahi sakaṭasatehi bhaṇḍaṃ āharanti, majjhimakāḷo ābhataṃ vikkiṇāti. Athekasmiṃ samaye te ubhopi bhātaro pañcahi sakaṭasatehi nānābhaṇḍaṃ gahetvā sāvatthiṃ gantvā sāvatthiyā ca jetavanassa ca antare sakaṭāni mocayiṃsu. Tesu mahākāḷo sāyanhasamaye mālāgandhādihatthe sāvatthivāsino ariyasāvake dhammassavanāya gacchante disvā "kuhiṃ ime gacchantī"ti pucchitvā tamatthaṃ sutvā "ahampi gamissāmī"ti cintetvā kaniṭṭhaṃ āmantetvā, "tāta, tesu sakaṭesu appamatto hohi, ahaṃ dhammaṃ sotuṃ gacchāmī"ti vatvā gantvā tathāgataṃ vanditvā parisapariyante nisīdi. Satthā taṃ disvā tassa ajjhāsayavasena anupubbiṃ kathaṃ kathento dukkhakkhandhasuttādivasena *(Ma. ni.*

https://hotriphapbao.com/

1.163 ādayo) **anekapariyāyena kāmānaṃ ādīnavaṃ okāraṃ saṃkilesañca kathesi. Taṃ sutvā mahākāḷo "sabbaṃ kira pahāya gantabbaṃ, paralokaṃ gacchantaṃ neva bhogā, na ñātakā ca anugacchanti, kiṃ me gharāvāsena pabbajissāmī"ti cintetvā mahājane satthāraṃ vanditvā pakkante satthāraṃ pabbajjaṃ yācitvā satthārā "natthi te koci apaloketabbo"ti vutte, "kaniṭṭho me, bhante, atthī"ti vatvā tena hi "apalokehi na"nti vutte, "sādhu, bhante"ti vatvā gantvā kaniṭṭhaṃ pakkosāpetvā, "tāta, imaṃ sabbaṃ sāpateyyaṃ paṭipajjāhī"ti āha. "Tumhe pana kiṃ karissatha bhātikā"ti? "Ahaṃ satthu santike pabbajissāmī"ti. So taṃ nānappakārehi yācitvā nivattetuṃ asakkonto "sādhu, sāmi, yathā ajjhāsayaṃ karothā"ti āha. Mahākāḷo gantvā satthu santike pabbaji. "Ahaṃ bhātikaṃ gahetvāva uppabbajissāmī"ti cūḷakāḷopi pabbaji. Aparabhāge mahākāḷo upasampadaṃ labhitvā satthāraṃ upasaṅkamitvā sāsane dhurāni pucchitvā satthārā dvīsu dhuresu kathitesu "ahaṃ, bhante, mahallakakāle pabbajitattā ganthadhuraṃ pūretuṃ na sakkhissāmi, vipassanādhuraṃ pana pūressāmī"ti yāva arahattā kammaṭṭhānaṃ kathāpetvā sosānikadhutaṅgaṃ samādāya paṭhamayāmātikkante sabbesu**

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

niddaṃ okkantesu susānaṃ gantvā paccūsakāle sabbesu anuṭṭhitesuyeva vihāraṃ āgacchati.

TỪ VỰNG:

Setabyanagaraṃ: Thành Setabya

Upanissāya : Cận y, nương theo, dựa vào, bởi phương cách

Siṃsapāvane : Rừng Siṃsapa

Setabyanagaravāsino : Sống tại thành Setabya

Bhātaro : Anh em

Jeṭṭhakaniṭṭhā : Jeṭṭha + kaniṭṭhā

Jeṭṭha : Bậc trưởng thượng, đàn anh, anh cả , trước tiên

Kaniṭṭhā : Trẻ hơn, trẻ nhất, em út

Bhaṇḍaṃ : Hàng hóa, dụng cụ, phẩm vật

Bhataṃ : Mang đi, chuyển đến

Vikkiṇāti : Bán

Ubhopi : Cả hai

Nānābhaṇḍaṃ : Nhiều loại hàng hóa khác nhau

Mocayiṃsu : Tháo ra, được giải phóng, có thể trốn thoát

Sāyanhasamaye: Hoàng hôn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dhammassavanāya : Nghe Pháp

Appamatto : Thận trọng, chú ý, cẩn thận

Parisapariyante : Cuối của hội chúng, cuối cùng trong nhóm người

Ajjhāsayavasena : Ajjhāsaya + vasena phù hợp với cơ tánh

Ajjhāsaya : Cố ý, sự sắp đặt

Vasena : Kiểm soát, ảnh hưởng, quyền thế

Anekapariyāyena : Bằng nhiều cách khác nhau

Kāmānaṃ : Của các Dục

Ādīnavaṃ : Bất lợi, có tội lỗi

kāraṃ : Sự khiêm tốn, sự giáng chức, sự giảm giá trị, sự suy thoái

saṃkilesañca : Các tạp chất, sự ô nhiễm

Gantabbaṃ : Sự ra đi, cần đi xa, đáng đi, nên đi

Paralokaṃ : Thế giới khác

Bhogā : Tài sản, của cải, vật sở hữu, sự vui thích

Ñātakā : Thân quyến, bà con, thân bằng quyến thuộc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Gharāvāsena : Nếp sống tại gia

Sāpateyyaṃ : Tài sản, sự giàu có

Paṭipajjāhī : Thực hành, thực hiện, đi trên con đường, làm chủ sở hữu

Nānappakārehi : Nāna + pakārehi

Nāna : Khác biệt, sai khác

Pakārehi : Bởi nhiều kiểu, bởi nhiều phương pháp, bởi nhiều đường lối

Bhātikaṃ : Anh trai

Uppabbajissāmī : Hoàn tục, về lại với đời sống thế tục

Sosānikadhutaṅgaṃ : Chi Đầu Đà ở trong mộ địa

Samādāya : Mang theo, thọ trì

Paṭhamayāmātikkante : Paṭhama + yāma + atikkante

Yāma : Canh giờ, một canh

Atikkante : Vượt qua, vượt khỏi

Niddaṃ : Ngủ

Okkantesu : Đi vào, trở nên, hiện ra

Susānaṃ : Mộ địa, nghĩa trang, nghĩa địa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paccūsakāle : Vào lúc rạng đông, vào lúc tinh sương, vào lúc sáng sớm

Anuṭṭhitesuyeva : Anuṭṭhita + yeva

Anuṭṭhita : Chưa thức giấc, chưa dậy

6. CÂU CHUYỆN TRƯỞNG LÃO MAHĀKĀḶA.

DỊCH NGHĨA:

"Subhānupassi..." Pháp thoại này Bậc Đạo Sư đã thuyết giảng đến Cūḷakāḷa và Mahākāḷa khi Ngài trú tại rừng Siṃsapa gần Thành Setabya.

Có ba anh em trai Trưởng Giả là Cūḷakāḷa, Majjhimakāḷa và Mahākāḷa cùng sống trong thành Setabya. Trong số họ, người trai trưởng và người em út đã đi quanh các nơi, mang về nhiều thứ hàng hóa trên năm trăm cỗ xe, còn Majjhimakāḷa thì mang đi để bán.

Một lần nọ, hai anh em họ đã mang rất nhiều hàng hóa trên năm trăm cỗ xe để đi đến Sāvatthi, khi đến giữa Sāvatthi và Jetavana thì đã dừng lại để nghỉ ngơi.

Khi hoàng hôn xuống Mahākāḷa nhìn thấy những vị Thánh Thinh Văn đang sống trong Kinh Thành Sāvatthi với tràng hoa và vật thơm trên tay

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đi nghe Pháp, đã hỏi rằng: "Các vị đi đâu vậy?". Sau khi nghe được ý nghĩa của chuyến đi, đã nghĩ rằng: "Ta cũng đi nữa". Thế là cho gọi người em lại và bảo: "Này em thân, hãy thận trọng với những cỗ xe, anh sẽ đi nghe Pháp". Nói xong đã ra đi, sau khi đảnh lễ Đấng Như Lai xong đã ngồi phía cuối cùng của hội chúng.

Bậc Đạo Sư sau khi nhìn thấy Mahākāḷa đã tuần tự thuyết giảng sắp xếp phù hợp với Mahākāḷa, thời thuyết giảng hôm đó là bài kinh Khổ Uẩn *(Dukkhakkhandha .ma. ni. 1.163)*. Bằng nhiều cách khác nhau Ngài đã thuyết về sự tội lỗi, sự suy thoái, sự ô nhiễm của các Dục.

Khi nghe được những điều đó, Mahākāḷa suy nghĩ rằng: "Quả thật vậy, tất cả sẽ bỏ lại khi ra đi. Khi về thế giới khác,cũng không mang theo được tài sản và thân quyến. Sao ta còn ở lại nếp sống tại gia, ta sẽ xuất gia." Chờ hội chúng sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư rồi ra về, bèn đến cầu xin xuất gia với Bậc Đạo Sư. Bậc Đạo Sư đã hỏi rằng: "Ngươi có người nào để thông báo không?" "Bạch Ngài, có em trai của con." "Thế thì hãy thông báo đi", "Lành thay, Bạch Ngài" nói xong đã trở về và cho gọi người em trai đến nói rằng: "Này em thân, hãy làm chủ tất cả những tài sản này", "Còn anh, anh sẽ làm gì?", "Anh sẽ thân cận và xuất gia với Bậc Đạo Sư." Người em đã van nài bằng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhiều cách khác nhau, nhưng không thể làm chấm dứt suy nghĩ đó được bèn nói rằng: "Lành thay, thật đáng ngợi khen, hãy làm như sự sắp đặt". Thế rồi Mahākāḷa đã đi đến, thân cận và xuất gia với Bậc Đạo Sư. Cūḷakāḷa cũng xuất gia với suy nghĩ rằng: "Ta sẽ nắm giữ anh ta lại, sẽ làm cho hoàn tục".

Trải qua một thời gian, Mahākāḷa sau khi thọ Đại Giới, đã đến gần Bậc Đạo Sư và hỏi về nhiệm vụ trong Giáo Pháp này, được Bậc Đạo Sư thuyết giảng về hai nhiệm vụ, Mahākāḷa đã bạch rằng: "Bạch Ngài, con xuất gia khi đã cao tuổi, việc nắm giữ trọn vẹn về Pháp Học thì không thể được, nhưng con sẽ làm cho hoàn thành Pháp Hành".

Bậc Đạo Sư đã hướng dẫn Nghiệp xứ cho đến A-la-hán, Ngài Mahākāḷa đã thọ trì Pháp Hành Đầu Đà hạnh ngụ trong mộ địa. Khi canh thứ nhất trôi qua, lúc mọi người rơi vào giấc ngủ Ngài đã đi vào mộ địa, lúc bình minh khi mọi người còn chưa thức giấc Ngài đã trở về chùa.

II.

Athekā susānagopikā kāḷī nāma chavaḍāhikā therassa ṭhitaṭṭhānaṃ nisinnaṭṭhānaṃ caṅkamitaṭṭhānañca disvā "ko nu kho idhāgacchati, parigganhissāmi na"nti parigganhituṃ asakkontī ekadivasaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

susānakuṭikāyameva dīpaṃ jāletvā puttadhītaro ādāya gantvā ekamante nilīyamānā majjhimayāme theraṃ āgacchantaṃ disvā gantvā vanditvā, "ayyo, no, bhante, imasmiṃ ṭhāne viharatī"ti āha. "Āma, upāsike"ti. "Bhante, susāne viharantehi nāma vattaṃ uggaṇhituṃ vaṭṭatī"ti. Thero "kiṃ pana mayaṃ tayā kathitavatte vattissāmā"ti avatvā "kiṃ kātuṃ vaṭṭati upāsike"ti āha. "Bhante, sosānikehi nāma susāne vasanabhāvo susānagopakānañca vihāre mahātherassa ca gāmabhojakassa ca kathetuṃ vaṭṭatī"ti. "Thero kiṃ kāraṇā"ti? "Katakammā corā dhanasāmikehi padānupadaṃ anubaddhā susāne bhaṇḍakaṃ chaḍḍetvā palāyanti, atha manussā sosānikānaṃ paripanthaṃ karonti, etesaṃ pana kathite 'mayaṃ imassa bhaddantassa ettakaṃ nāma kālaṃ ettha vasanabhāvaṃ jānāma, acoro eso'ti upaddavaṃ nivārenti. Tasmā etesaṃ kathetuṃ vaṭṭatī"ti.

"Thero aññaṃ kiṃ kātabba"nti? "Bhante, susāne vasantena nāma ayyena macchamaṃsatilapiṭṭhatelaguḷādīni vajjetabbāni, divā na niddāyitabbaṃ, kusītena na bhavitabbaṃ, āraddhavīriyena bhavitabbaṃ, asaṭhena amāyāvinā hutvā kalyāṇajjhāsayena

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhavitabbaṃ, sāyaṃ sabbesu suttesu vihārato āgantabbaṃ, paccūsakāle sabbesu anuṭṭhitesuyeva vihāraṃ gantabbaṃ. Sace, bhante, ayyo imasmiṃ ṭhāne evaṃ viharanto pabbajitakiccaṃ matthakaṃ pāpetuṃ sakkhissati, sace matasarīraṃ ānetvā chaḍḍenti, ahaṃ kambalakūṭāgāraṃ āropetvā gandhamālādīhi sakkāraṃ katvā sarīrakiccaṃ karissāmi. No ce sakkhissati, citakaṃ āropetvā aggiṃ jāletvā saṅkunā ākaḍḍhitvā bahi khipitvā pharasunā koṭṭetvā khaṇḍākhaṇḍikaṃ chinditvā aggimhi pakkhipitvā jhāpessāmī"ti āha. Atha naṃ thero "sādhu bhadde, ekaṃ pana rūpārammaṇaṃ disvā mayhaṃ katheyyāsī"ti āha. Sā "sādhū"ti paccassosi. Thero yathājjhāsayena susāne samaṇadhammaṃ karoti. Cūḷakāḷatthero pana uṭṭhāya samuṭṭhāya gharāvāsaṃ cinteti, puttadāraṃ anussarati. "Bhātiko me atibhāriyaṃ kammaṃ karotī"ti cinteti.

TỪ VỰNG:

Susānagopikā : Người phụ nữ trông coi nghĩa địa, mộ địa

Chavaḍāhikā : Người thiêu xác chết.

Idhāgacchati : Đi đến nơi này

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pariggaṇhissāmi : Nắm bắt, chấp giữ, nắm giữ, giữ lấy, mang đi

Susānakuṭikāyameva : Giống như một túp lều trong mộ địa, nhà xác

Nilīyamānā : Ẩn núp, núp

Vattaṃ : Phận sự, công việc, chức vụ

Uggaṇhituṃ : Học tập, nắm bắt, lấy lên

Vaṭṭatī : Cư xử, đúng, phù hợp

Kathitavatte : Những phận sự đã nói

Vattissāmā : Vatti + sāmā

Vatti : Nói, gọi, không tìm thấy

Sāmā : Người phụ nữ da đen, loại cây làm thuốc

Avatvā : Đã không nói

Gāmabhojakassa : Trưởng làng, trưởng thôn, lý trưởng

Katakammā : Sau khi hành sự, sau khi đã làm

Corā : Những tên đạo tặc, những tên cướp, những tên trộm

Dhanasāmikehi : Bởi những người chủ tài sản

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Padānupadaṃ : Chạy trốn

Anubaddhā : Liên quan với, tiếp theo sau

Paripanthaṃ : Sự hiểm nghèo, sự ngăn trở, cướp đường, chặn đường

Bhaddantassa : Của người đáng kính, của người tôn kính

Upaddavaṃ : Bất hạnh, buồn rầu, nguy khốn

Nivārenti : Ngăn cản, giữ lại, cấm, cản trở

Macchamaṃsatilapiṭṭhatelaguḷādīni: (maccha+maṃsa+tilapiṭṭha+tela+guḷa)

Maccha : Cá

Maṃsa : Thịt

Tilapiṭṭha : Dầu mè nghiền

Tela : Dầu mỡ động vật

Guḷa : Mật mía

Vajjetabbāni : Việc kiêng cử , xa tránh, dứt bỏ, rời đi

Niddāyitabbaṃ : Sự ngủ

kusītena : Biếng nhác, giải đãi, lười biếng, xấc xược

Āraddhavīriyena: Tinh cần cố gắng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Asaṭhena : Ngay thật, không gian trá

Amāyāvinā : Trung thực, không lừa dối

Kalyāṇajjhāsayena : Có ý định làm việc lành, có mong muốn làm việc lành

Suttesu : Kinh, sự ngủ, chỉ vải, sợi dây

Pabbajitakiccaṃ : Phận sự của Bậc Xuất Gia

Matthakaṃ : Chủ đề, cái chóp, đỉnh đầu, đỉnh cao

Matasarīraṃ : Tử thi, thân thể đã chết

Ānetvā : Mang lại, mang đến, dẫn đến

Chaḍḍenti : Thảy đi, bỏ, liệng đi, vứt xuống

Kambalakūṭāgāraṃ : Trên cái mền trong ngôi nhà tạm

Sarīrakiccaṃ : Phận sự với thân thể, làm thân thể dễ chịu

Citakaṃ : Giàn thiêu, đài hỏa táng

Saṅkunā : Nọc, cọc, đầu nhọn, mũi nhọn

Ākaḍḍhitvā : Lôi kéo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Khipitvā : Thảy, thảy ra, hắt hơi

Pharasunā : Những cái rìu

Koṭṭetvā : Nghiền, tán, đâm giã, đập phá, phá tan, đập bể từng mảnh

Khaṇḍākhaṇḍikaṃ : Miếng lớn, miếng nhỏ.

Kāpessāmī : Sẽ thiêu đốt, sẽ đốt lửa

Rūpārammaṇaṃ : Cảnh sắc

Paccassosi : Bằng lòng, hứa hẹn

Samaṇadhammaṃ : Sa Môn Pháp

Uṭṭhāya : Đã sống, đã đứng dậy, làm cho phát sinh, sanh khởi

Samuṭṭhāya : Nổi lên, phát sanh lên

Gharāvāsaṃ : Đời sống thế tục, đời sống tại gia

Puttadāraṃ : Vợ và con

Anussarati : Nhớ lại

Atibhāriyaṃ : Cực kỳ nặng nhọc, cực kỳ nghiêm trọng, khắc khổ

DỊCH NGHĨA:

Khi ấy, người phụ nữ trông coi khu nghĩa địa có tên là Kālī, chuyên thiêu những xác chết. Khi nhìn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thấy sự đứng, ngồi và đi kinh hành của Trưởng Lão đã suy nghĩ rằng: "Người nào đang đi tại đây? Ta sẽ để ý xem thử?". Thế nhưng, để ý cũng không thể nhận thấy được gì.

Nên vào một hôm, sau khi thắp sáng lên cây đèn trong một túp lều ở mộ địa, rồi đưa con trai và con gái đi ẩn núp ở một nơi khác. Vào canh giữa, đã trông thấy Trưởng Lão đi vào, thế là đi đến đảnh lễ Trưởng Lão và hỏi rằng: "Bạch Trưởng Lão, người cao quý, Ngài đang ở trong này à?". "Đúng rồi Tín Nữ". "Bạch Ngài! Đối với những người đang sống trong mộ địa, cần học hỏi một số công việc cho phù hợp". Thay vì nói: "Tại sao ta lại phải nghe lời nói của người phụ nữ da đen này, rồi phải làm theo lời nói của chị?" thì Trưởng Lão lại nói: "Này Tín Nữ, làm cho phù hợp như thế nào?". "Bạch Ngài, đối với hạnh cư ngụ nơi mộ địa, khi vào sống trong mộ địa, phù hợp nhất là báo cho người canh giữ mộ địa, vị Đại Trưởng Lão trong ngôi chùa và người trưởng thôn". "Tại sao tôi phải làm như thế?" "Sau khi hành sự, những kẻ trộm thường chạy trốn bởi những người chủ tài sản.

Sau đó, chúng liệng những vật dụng đó vào trong mộ địa và chạy thoát, lúc bấy giờ mọi người sẽ gây ra những phiền toái cho người đang ở trong mộ địa. Ngược lại, khi đã thông báo đến những người

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đó, họ sẽ nói rằng: "Chúng tôi biết thời gian vào đó của bậc tôn kính này, không phải là kẻ trộm" thì ngăn cản được sự nguy khó. Như vậy, phù hợp nhất là thông báo với những người đó". "Ta còn làm việc gì khác nữa không? "Bạch Ngài, khi sống trong mộ địa, việc kiêng cử đối với bậc tôn quý là : Cá, thịt, dầu mè nghiền, dầu mỡ động vật, và mật mía. Không được ngủ vào ban ngày, không được trở nên biếng nhác, chuyên cần tinh tấn, ngay thật không lừa dối, mong mỏi làm những điều tốt đẹp, vào buổi tối, khi tất cả mọi người trong chùa đã ngủ, hãy đến. Bình minh, khi mọi người chưa thức giấc, thì hãy trở về chùa.

Bạch Ngài, nếu như Ngài tôn quý sống như vậy tại nơi này, có thể sẽ đạt đến mức cao nhất trong phận sự của Bậc Xuất Gia. Nếu như có những tử thi được mang đến liệng xuống, tôi sẽ đặt vào cái mền để trong ngôi nhà tạm, sửa soạn những hương hoa (Ngài) sẽ làm phận sự đối với xác chết đó.

Nếu như không đạt được với cách đó, tôi sẽ đặt lên giàn thiêu, châm lửa vào, lôi kéo bằng những cọc nhọn, kéo ra ngoài, chặt thành nhiều mảnh với những chiếc rìu, chặt ra từng miếng lớn, miếng nhỏ, thảy vào lại trong lửa, sẽ thiêu đốt." Nghe vậy, Trưởng Lão nói rằng: "Tốt lắm, này Hiền Tỷ, khi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thấy một cảnh sắc như thế hãy báo cho tôi". Người đàn bà đã hứa rằng: "Lành thay".

Trưởng Lão thực hành Sa Môn Pháp trong mộ địa như sự sắp đặt. Ngược lại, Trưởng Lão Cūḷakāḷa lại sanh khởi, vấn vương những suy nghĩ về nếp sống tại gia, nhớ đến vợ con. Vì thế đã suy nghĩ: "Anh trai của mình sao thực hành những điều khắc khổ đến thế."

III.

Athekā kuladhītā taṃmuhuttasamuṭṭhitena byādhinā sāyanhasamaye amilātā akilantā kālamakāsi. Tamenaṃ ñātakādayo dārutelādīhi saddhiṃ sāyaṃ susānaṃ netvā susānagopikāya "imaṃ jhāpehī"ti bhatiṃ datvā niyyādetvā pakkamiṃsu. Sā tassā pārutavatthaṃ apanetvā taṃmuhuttamataṃ pīṇitapīṇitaṃ suvaṇṇavaṇṇaṃ sarīraṃ disvā, "imaṃ ayyassa dassetuṃ patirūpaṃ ārammaṇa"nti cintetvā gantvā theraṃ vanditvā, "bhante, evarūpaṃ nāma ārammaṇaṃ atthi, oloketha ayyā"ti āha. Thero "sādhū"ti vatvā pārupanaṃ nīharāpetvā pādatalato yāva kesaggā oloketvā "atipīṇitametaṃ rūpaṃ suvaṇṇavaṇṇaṃ aggimhi naṃ pakkhipitvā mahājālāhi

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gahitamattakāle mayhaṃ āroceyyāsī"ti vatvā sakaṭṭhānameva gantvā nisīdi. Sā tathā katvā therassa ārocesi. Thero gantvā olokesi. Jālāya pahaṭapahaṭaṭṭhānaṃ kabaragāviyā viya sarīravaṇṇaṃ ahosi, pādā namitvā olambiṃsu, hatthā paṭikuṭiṃsu, ūrunalāṭaṃ niccammaṃ ahosi. Thero "idaṃ sarīraṃ idāneva olokentānaṃ apariyantakaraṃ hutvā idāneva khayaṃ pattaṃ vayaṃ patta"nti rattiṭṭhānaṃ gantvā nisīditvā khayavayaṃ sampassamāno –

"Aniccā vata saṅkhārā, uppādavayadhammino;

Uppajjitvā nirujjhanti, tesaṃ vūpasamo sukho"ti.

(Dī. ni. 2.221, 272; saṃ. ni. 1.186; 2.143; jā. 1.1.95)

Gāthaṃ vatvā vipassanaṃ vaḍḍhetvā saha paṭisambhidāhi arahattaṃ pāpuṇi.

TỪ VỰNG:

Kuladhītā : Con gái trong một Gia tộc

Taṃmuhuttasamuṭṭhitena : Taṃ + muhutta + samuṭṭhita

Muhutta : Trong một lúc, trong một tích tắc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Samuṭṭhita : Đang ứng khởi

Byādhinā : Bịnh, bịnh tật

Sāyanhasamaye : Vào lúc hoàng hôn, chiều xuống

Amilātā : Không khô héo, không tàn úa

Akilantā : Không mệt nhọc, không mệt mỏi , không kiệt lực

Ñātakādayo : Thân quyến và bạn bè

Dārutelādīhi : Củi và dầu

Bhatiṃ : Giá cả, tiền thuê, phí tổn

Niyyādetvā : Đã bàn giao, đã trao lại

Pārutavatthaṃ : Pāruta + vatthaṃ

Pāruta : Bọc trong, che kín, mặc áo choàng

Vatthaṃ : Vải, y phục, áo mặc

Apanetvā : Lấy đi, dời đi, cởi ra

Pīṇitapīṇitaṃ : Sự hài lòng

Suvaṇṇavaṇṇaṃ : Sắc vàng đẹp đẽ

Patirūpaṃ : Thích hợp, thích đáng

Ārammaṇa : Cảnh, đối tượng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Evarūpaṃ : Như là, giống kiểu ấy

Pārupanaṃ : Cái áo choàng, cái áo dài

Nīharāpetvā : Đã bảo lấy ra, đã bảo cởi ra, đã bảo kéo ra

Pādatalato : Bàn chân, gót chân

Kesaggā (kesa +agga) : Chóp tóc

Atipīṇita : Quá nhiều người yêu, quá yêu, quá đáng yêu

Mahājālāhi : Lửa cháy lớn

Gahitamattakāle : Đến lúc hắt vào, đến lúc háp vào

Sakaṭṭhānameva : Chỗ ngồi của mình

Pahaṭapahaṭaṭṭhānaṃ: Táp vào đến nơi nào , bén vào chỗ nào

Kabaragāviyā : Giống như con bò cái lốm đốm

Sarīravaṇṇaṃ : Màu trên cơ thể

Namitvā : Cúi mình, cúi chào, uốn cong

Olambiṃsu : Lòng thòng, tòn ten, máng lên, treo lên

Paṭikuṭiṃsu : Co quắp

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ūrunalāṭaṃ : Trán và bắp vế

Niccammaṃ : Không có da

Apariyantakaraṃ : Đã làm cho không có sự hạn định

Khayaṃ : Đề mục đất, đoạn trừ, sự hao mòn, suy vi, phá hoại, điêu tàn

Vayaṃ : Sự biến hoại

Khayavayaṃ : Điêu tàn biến hoại

Sampassamāno : Quán xét

Aniccā : Vô thường, không trường tồn, không vĩnh hằng, không bền vững

Saṅkhārā : Pháp Hành, pháp Hữu Vi

Uppāda : Sự sanh khởi, sự khởi sanh, sự sanh ra

Vaya : Sự biến hoại, sự mất, sự già nua, tuổi thọ

Nirujjhanti : Thôi, tan rã, tiêu diệt

Vūpasamo : Sự yên tĩnh, sự dứt hẳn, sự vắng lặng

Sukho : Sự an lạc, dễ chịu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

Lúc bấy giờ, có một người phụ nữ trong một gia tộc, đã bị bịnh khởi sanh trong một chốt lát. Chỉ thời gian trong buổi xế chiều, nên thân xác đã không úa tàn và không kiệt quệ. Tối hôm đó, những người thân quyến, bạn bè đã đưa đến mộ địa cùng với củi và dầu, trao cho người phụ nữ giữ mộ địa và bảo: "Hãy thiêu xác này". Sau khi cho thêm tiền phí tổn, bàn giao xác rồi ra về. Người giữ mộ địa, sau khi đã cởi bỏ y phục choàng bên ngoài nhìn thấy thân thể vàng ánh đẹp đẽ, đáng hài lòng vì mất không bao lâu, nên đã suy nghĩ: "Hãy để Ngài tôn quý quán sát cảnh sắc thích hợp này". Xong đã đi đến và đảnh lễ Trưởng Lão: "Bạch Ngài, có một đối tượng giống như vậy, mời Ngài tôn quý hãy quán sát". Trưởng Lão đã trả lời: "Lành thay". Rồi Ngài yêu cầu cởi bỏ chiếc áo choàng, quan sát từ gót chân lên đến chóp tóc, rồi Ngài nói: "Cái sắc đẹp đẽ và đáng yêu này hãy cho nó vào lửa, đến khi lửa cháy to lên và bén vào thì hãy báo cho ta biết".

Nói xong, Ngài trở về chỗ ngồi của mình và ngồi xuống. Người phụ nữ giữ mộ địa làm như thế, rồi báo lại cho Trưởng Lão. Trưởng Lão đến và quan sát. Khi ngọn lửa bừng cao lên, háp vào, bám vào nơi đâu, thì màu sắc thân thể giống như màu sắc con bò cái lốm đốm, đôi chân uốn cong, tòng ten, hai cánh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tay co quắp, trán, bắp vế không còn một tí da. Trưởng Lão bèn nghĩ: "Hãy quán xét xem, giờ đây cái thân này nó đã không còn những hạn định của nó, đã đạt đến sự điêu tàn, đạt đến sự biến hoại". Trở về chỗ ngồi vào buổi tối, thấy rõ sự điêu tàn và biến diệt, đã nói lên kệ ngôn rằng:

"Quả đúng vậy, Hữu Vi không bền vững,
Là Pháp nào, sự biến hoại khởi sanh.
Đến khi nào, tiêu diệt hết sự sanh,
Những Pháp ấy, lặng yên và an lạc"

(Dī. ni. 2.221, 272; saṃ. ni. 1.186; 2.143; jā. 1.1.95)

Nói xong kệ ngôn, Ngài đã gia tăng sự Minh Sát và chứng đắc A-la-hán cùng với Tuệ Phân Tích.

IV.

Tasmiṃ arahattaṃ patte satthā bhikkhusaṅghaparivuto cārikaṃ caramāno setabyaṃ gantvā siṃsapāvanaṃ pāvisi. Cūḷakāḷassa bhariyāyo "satthā kira anuppatto siṃsapāvana"nti sutvā "amhākaṃ sāmikaṃ gaṇhissāmā"ti pesetvā satthāraṃ nimantāpesuṃ. Buddhānaṃ pana apariciṇṇaṭṭhāne āsanapaññattiṃ ācikkhantena ekena bhikkhunā paṭhamataraṃ gantuṃ vaṭṭati.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Buddhānañhi majjhimaṭṭhāne āsanaṃ paññāpetvā tassa dakkhiṇato sāriputtattherassa, vāmato mahāmoggallānattherassa, tato paṭṭhāya ubhosu passesu bhikkhusaṅghassa āsanaṃ paññāpetabbaṃ hoti. Tasmā mahākāḷatthero cīvarapārupanaṭṭhāne ṭhatvā, "cūḷakāḷa, tvaṃ purato gantvā āsanapaññattiṃ ācikkhā"ti cūḷakāḷaṃ pesesi. Tassa diṭṭhakālato paṭṭhāya gehajanā tena saddhiṃ parihāsaṃ karontā nīcāsanāni saṅghattherassa koṭiyaṃ attharanti, uccāsanāni saṅghanavakassa koṭiyaṃ. Itaro "mā evaṃ karotha, nīcāsanāni upari mā paññāpetha, uccāsanāni upari paññāpetha, nīcāsanāni heṭṭhā"ti āha. Itthiyo tassa vacanaṃ asuṇantiyo viya "tvaṃ kiṃ karonto vicarasi, kiṃ tava āsanāni paññāpetuṃ na vaṭṭati, tvaṃ kaṃ āpucchitvā pabbajito, kena pabbajitosi, kasmā idhāgatosī"ti vatvā nivāsanapārupanaṃ acchinditvā setakāni nivāsetvā sīse ca mālācumbuṭakaṃ ṭhapetvā, "gaccha satthāraṃ ānehi, mayaṃ āsanāni paññāpessāmā"ti pahiṇiṃsu. Na ciraṃ bhikkhubhāve ṭhatvā avassikova uppabbajitattā lajjituṃ na jānāti, tasmā so tena ākappena nirāsaṅkova gantvā satthāraṃ vanditvā buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ ādāya

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

āgato. Bhikkhusaṅghassa pana bhattakiccāvasāne mahākāḷassa bhariyāyo "imāhi attano sāmiko gahito, mayampi amhākaṃ sāmikaṃ gaṇhissāmā"ti cintetvā punadivase satthāraṃ nimantayiṃsu. Tadā pana āsanapaññāpanatthaṃ añño bhikkhu agamāsi. Tā tasmiṃ khaṇe okāsaṃ alabhitvā buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ nisīdāpetvā bhikkhaṃ adaṃsu. Cūḷakāḷassa pana dve bhariyāyo, majjhimakāḷassa catasso, mahākāḷassa pana aṭṭha. Bhikkhūpi bhattakiccaṃ kātukāmā nisīditvā bhattakiccamakaṃsu, bahi gantukāmā uṭṭhāya agamaṃsu. Satthā pana nisīditvā bhattakiccaṃ kari. Tassa bhattakiccapariyosāne tā itthiyo, "bhante, mahākāḷo amhākaṃ anumodanaṃ katvā āgacchissati, tumhe purato gacchathā"ti vadiṃsu. Satthā "sādhū"ti vatvā purato agamāsi. Gāmadvāraṃ patvā bhikkhū ujjhāyiṃsu "kiṃ nāmetaṃ satthārā kataṃ, ñatvā nu kho kataṃ, udāhu ajānitvā. Hiyyo cūḷakāḷassa purato gatattā pabbajjantarāyo jāto, ajja aññassa purato gatattā antarāyo nāhosi. Idāni mahākāḷaṃ ṭhapetvā āgato, sīlavā kho pana bhikkhu ācārasampanno, karissati nu kho tassa pabbajjantarāya"nti. Satthā tesaṃ vacanaṃ sutvā nivattitvā ṭhito "kiṃ kathetha,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhikkhave"ti pucchi. Te tamatthaṃ ārocesuṃ. "Kiṃ pana tumhe, bhikkhave, cūḷakāḷaṃ viya mahākāḷaṃ sallakkhethā"ti? "Āma, bhante". Tassa hi dve pajāpatiyo, imassa aṭṭha. "Aṭṭhahi parikkhipitvā gahito kiṃ karissati, bhante"ti? Satthā "mā, bhikkhave, evaṃ avacuttha, cūḷakāḷo uṭṭhāya samuṭṭhāya subhārammaṇabahulo viharati, papāte ṭhito dubbalarukkhasadiso. Mayhaṃ pana putto mahākāḷo asubhānupassī viharati, ghanaselapabbato viya acalo"ti vatvā imā gāthā abhāsi –

7. "Subhānupassiṃ viharantaṃ,
indriyesu asaṃvutaṃ;
Bhojanamhi cāmattaññuṃ, kusītaṃ
hīnavīriyaṃ;
Taṃ ve pasahati māro, vāto rukkhaṃva
dubbalaṃ.

8. "Asubhānupassiṃ viharantaṃ,
indriyesu susaṃvutaṃ;
Bhojanamhi ca mattaññuṃ, saddhaṃ
āraddhavīriyaṃ;
Taṃ ve nappasahatī māro, vāto selaṃva
pabbata"nti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Bhikkhusaṅghaparivuto : Có Chư Tỳ-khưu Tăng theo sau, bao quanh

Cārikaṃ : Cuộc hành trình, vân du

Caramāno : Đi loanh quanh, đi lang thang, đi quanh

Bhariyāyo : Những người vợ

Anuppatto : Đã đến được, đã đạt được, đã đến nơi

Gaṇhissāmā : Sẽ cầm lấy, sẽ chấp giữ, sẽ nắm lấy

Apariciṇṇaṭṭhāne: Không hạn định, không có giới hạn

Āsanapaññattiṃ: Chế định, giả thiết, sắp đặt, chỉ định, đặt tên

Ācikkhantena : Trình bày, nói đến, báo tin, thuật lại

Paṭhamataraṃ : Trước hết, càng sớm càng tốt

Dakkhiṇato : Bên phải, bên tay phải

Vāmato : Phía trái, bên tay trái

Passesu : Phía hông, phía lưng (núi)

Cīvarapārupanaṭṭhāne: Nơi để y áo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Purato : Ở đàng trước, phía trước, trước tiên

Gehajanā : Các thành viên trong gia đình

Parihāsaṃ : Cười chê, chế nhạo

Nīcāsanāni : Chỗ ngồi thấp

koṭiyaṃ : Nhất, đỉnh, đỉnh điểm, kết thúc

Attharanti : Rải lên, thảy ra, rải ra, bày ra

Uccāsanāni : Chỗ ngồi cao, chỗ ngồi trang trọng

Upari : Thượng tầng, phía trên, hướng trên, cao lên

Heṭṭhā : Phía dưới, dưới thấp, ở dưới

Vicarasi : Đi quanh quẩn, đi lang thang, bềnh bồng

Nivāsanapārupanaṃ : Nội Y và Ngoại Y

Acchinditvā : Đã cướp đoạt, đã đoạt lấy, đã bóc lột, đã làm cho bể

Setakāni : Y phục màu trắng dành cho cư sĩ

Nivāsetvā : Tự mặc quần áo, có y phục

Mālācumbuṭakaṃ: Tràng hoa bằng lá cây

Pahiṇiṃsu : Gởi, ban cho, đẩy chạy tới

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ciraṃ : Lâu, được lâu, thời gian dài

Avassikova : Mới xuất gia, chưa có hạ **nào**

Uppabbajitattā : Đã hoàn tục, rời khỏi giáo hội

Lajjituṃ : Bị hổ thẹn

Ākappena : Bởi thái độ, bởi cử chỉ, bởi tư cách

Nirāsaṅkova : Không nghi ngờ

Buddhappamukhaṃ : Đức Phật làm tọa chủ, dẫn đầu là Đức Phật

Bhattakiccāvasāne : Ngồi dùng bữa, ngồi thọ thực

punadivase : Ngày hôm sau

khaṇe : Một sát na, một chập, một giây, một dịp thuận tiện

okāsaṃ : Sự cho phép, sự may mắn, thỏa thuận, đề nghị, cơ hội

bhikkhaṃ : Cơm, vật thực

adaṃsu : Ăn

kātukāmā : Ưa thích làm

gantukāmā : Muốn đi, thích đi

anumodanaṃ : Vui thích với, thỏa thích với, tùy hỷ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vadiṃsu : Nói, đáp, trả lời

ujjhāyiṃsu : Cằn nhằn, phàn nàn

udāhu : Hoặc là, hay là

Ajānitvā : Không biết

Hiyyo : Hôm qua

Pabbajjantarāyo : Nguy hại đối với đời sống xuất gia

Ajja : Hôm nay

Ācārasampanno : (Ācāra + sampanno)

Ācāra : Phẩm hạnh

Sampanno : Thành tựu, được hoàn toàn, được đầy đủ

Nivattitvā : Quay trở lại, quay đi từ, vẫn, vẫn ở sau

Sallakkhethā : Quan sát, xem xét, suy nghĩ

Pajāpatiyo : Những người vợ, chúa tể của sự sáng tạo

Parikkhipitvā : Bao vây chung quanh, rào quanh

Avacuttha : Đừng nói như vậy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Subhārammaṇabahulo: Nhiều đối tượng (cảnh) tốt đẹp

Subha : Tốt đẹp, tịnh tướng

Bahulo : Nhiều

Papāte : Vực thẳm, dốc cao của một khối đá

Dubbalarukkhasadiso: Giống như những cây yếu

Dubbala : Yếu ớt, ốm yếu

Rukkha : Cây

Sadiso : Bằng nhau, ngang nhau, giống như, như nhau

Asubhānupassī : Quán bất tịnh

Asubha : Bất tịnh, không sạch

Anupassī : Quan sát, trầm tư, suy tưởng, quán xét

Ghanaselapabbato : Tảng núi đá dầy, một khối núi đá

Ghana : Dầy, một khối, một đống

Sela : Tảng đá, cục đá

Pabbato : Núi, triền núi, núi non

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Acalo : Không xao xuyến, không rung động

Indriyesu : Quyền, căn quyền

Asaṃvutaṃ : Không thu thúc

Bhojanamhi : Vật thực

Cāmattaññuṃ : Ca +amattaññuṃ

Amattaññuṃ : Người không tri túc, người lãng phí, người không tiết độ

Kusītaṃ : Sự biếng nhác, sự giải đãi, sự lười biếng

Hīnavīriyaṃ : Hīna + vīriyaṃ

Hīna : Thấp hèn, hạ tiện, thấp thỏi, hèn hạ đáng khinh

Vīriyaṃ (viriya) : Cần, tinh tấn, cố gắng

Pasahati : Dùng sức lực, chế ngự, đè nén, ép buộc

Māro : Ma Vương, người ác xấu, người thử thách, sư tử

Vāto : Gió, không khí

Susaṃvutaṃ : Khéo thu thúc, khéo phòng hộ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mattaññuṃ : Người biết tri túc, người biết tiết độ

Saddhaṃ : Có đức tin, tin tưởng, tin cậy, sùng đạo

Āraddhavīriyaṃ : Āraddha + vīriyaṃ

Āraddha : Sự chuyên cần, bắt đầu, chắc chắn, khởi sự

Nappasahatī (Na + pasahati) : Không uy hiếp, không đè nén, không ép buộc

DỊCH NGHĨA:

Trong lúc Trưởng Lão Mahākāḷa chứng đắc quả vị A-la-hán, Bậc Đạo Sư với Chư Tỳ-khưu bao quanh, đang du hành, di chuyển đến Setabya và vào khu rừng Siṃsapa. Những người vợ của Cūḷakāḷa nghe rằng: "Bậc Đạo Sư đã về đến khu rừng Siṃsapa" đã nghĩ: "Hãy giữ lại chồng của chúng ta". Xong gởi người đến, thỉnh mời Bậc Đạo Sư. Vào thời Đức Phật, chỗ ngồi được chỉ định, không hạn chế chỗ ngồi, bằng cách sẽ thông báo cho một vị Tỳ-khưu đến trước, sắp đặt cho phù hợp.

Chỗ ngồi của Đức Phật, được sắp đặt vị trí ở giữa, bên phải Ngài là của Trưởng Lão Sāriputta, bên trái Ngài là của Trưởng Lão Mahāmoggallāna, bắt đầu từ đó, nghiêng qua hai bên sẽ được sắp xếp

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chỗ ngồi cho Chư Tỳ-khưu Tăng. Lúc bấy giờ, Trưởng Lão Mahākāḷa đang đứng nơi để Y phục đã bảo: "Này Cūḷakāḷa, Sư hãy về trước báo tin và sắp đặt chỗ ngồi" rồi gởi Cūḷakāḷa đi.

Trông thấy Cūḷakāḷa về trước, những người trong gia đình đã cười chế nhạo Cūḷakāḷa, đã trải những chỗ ngồi thấp nhất dành cho Chư Tăng Trưởng Lão, còn chỗ cao nhất dành cho Chư Tăng mới xuất gia. "Không có làm như vậy, không được sắp chỗ cao nhất, không được sắp chỗ thấp nhất, chỗ thấp hãy để phía dưới" Cūḷakāḷa bảo làm khác đi. Những người phụ nữ này, làm như cả ba lần không nghe những gì ông nói, đã hỏi lại ông rằng: "Ông đi loanh quanh để làm gì? Tại sao ông không sắp đặt cho phù hợp những chỗ ngồi? Lúc ông xuất gia đã hỏi ai chưa? Ông xuất gia vì ai? Tại sao lại trở về lại đây?" Nói xong họ đã xé rách hết nội y và ngoại y của ông, bắt mặc vào y phục màu trắng, và đặt tràng hoa bằng lá trên đầu, đẩy ông ra và bảo rằng: "Hãy đến Bậc Đạo Sư, chúng tôi sẽ sửa soạn chỗ ngồi".

Trở thành Tỳ-khưu không bao lâu, lại mới xuất gia chưa được một năm, nên không biết sự hổ thẹn. Ông ta cứ để nguyên như vậy, không chút do dự, đi đến đảnh lễ Bậc Đạo Sư và thỉnh Chư Tỳ-khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ trở về. Đến khi Chư Tăng thọ thực xong, những bà vợ của Mahākāḷa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

suy nghĩ: "Những người này, tự mình bắt được chồng về, vậy thì chúng ta, cũng sẽ bắt chồng của chúng ta về". Nên đã thỉnh Bậc Đạo Sư vào ngày hôm sau. Thế nhưng, ngày hôm đó lại là một vị Tỳ-khưu khác đã đến để sắp xếp chỗ ngồi. Thế là những phụ nữ này, không có một chút cơ hội nào. Nên mời Chư Tăng có Đức Phật làm tọa chủ ngồi thọ thực. Lúc đó, có mặt hai người vợ của Cūḷakāḷa, bốn người vợ của Majjhimakāḷa và tám người vợ của Mahākāḷa. Chư Tỳ-khưu thọ thực theo ý thích của mình. Sau khi ngồi nhận Vật Thực xong, nếu muốn đi ra ngoài thì đứng dậy và đi ra. Bậc Đạo Sư đã ngồi thọ thực ngay chỗ đó. Khi Ngài thọ thực xong, những người phụ nữ đó bèn bạch: "Bạch Ngài, Mahākāḷa sẽ trở về sau khi tùy hỷ cho chúng con, xin Ngài hãy về trước." "Sādhu", Đức Thế Tôn sau khi trả lời như thế đã đi về trước. Khi đến cổng làng, Chư Tỳ-khưu mới phàn nàn rằng: "Tại sao Bậc Đạo Sư lại làm như thế, Ngài có biết việc mình đang làm hay không biết? Ngày hôm qua, việc tự mình đi về nhà trước của Cūḷakāḷa đã phát sanh điều nguy hại trong cuộc sống xuất gia. Hôm nay, người khác đến trước thì không có sự nguy hại nào. Giờ đây, để Mahākāḷa ở lại rồi đi về.

Là Tỳ-khưu thành tựu phẩm hạnh, là người có giới, sẽ làm gì đây khi, vị ấy bị nguy hại trong đời sống xuất gia." Bậc Đạo Sư nghe những lời nói của

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

các vị này bèn xoay lưng, đứng lại hỏi: "Này Chư Tỳ-khưu, đang bàn luận vấn đề gì?". Họ đã trình bày lại ý nghĩ đó, Bậc Đạo Sư mới hỏi rằng: "Này các Tỳ-khưu, tại sao các ngươi lại suy nghĩ rằng Mahākāḷa sẽ giống như Cūḷakāḷa?" "Dạ thưa vâng, Cūḷakāḷa chỉ có hai vợ, còn đàng này tám người. Nếu cả tám người cùng bao vây chung quanh và nắm bắt lấy thì sẽ làm như thế nào Bạch Ngài?". Bậc Đạo Sư liền nói rằng: "Này Chư Tỳ-khưu, không nên nói như thế, Cūḷakāḷa trong cuộc sống, đã làm cho sanh khởi, đã chạy theo những sanh khởi trong nhiều đối tượng khả ái, giống như cái cây yếu lại đứng nơi vực thẳm. Ngược lại, Mahākāḷa con trai của ta sống quán bất tịnh, giống như tảng đá núi không bị rung động." Sau khi nói xong Ngài đã nói lên hai kệ ngôn này:

"Trong khi sống, cứ mãi nhìn tịnh tướng,
Các Căn Quyền, chẳng bảo vệ canh phòng,
Thức ăn thì, tiết độ cũng bằng không,
Luôn biếng nhác, nghèo hèn trong nỗ lực.
Những kẻ ấy, bị Ác Ma uy hiếp
Tợ cây non, trước gió mạnh điên cuồng."

"Trong khi sống cứ mãi nhìn bất tịnh,
Các Căn Quyền được bảo vệ canh phòng,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thức ăn thì, tiết độ có như không,
Luôn tin tưởng, luôn tinh cần cố gắng,
Những người ấy, Ác Ma nào uy hiếp,
Tợ núi cao, trước gió giật điên cuồng."

V.

Tattha subhānupassiṃ viharantanti sutaṃ anupassantaṃ, iṭṭhārammaṇe mānasaṃ vissajjetvā viharantanti attho. Yo hi puggalo nimittaggāhaṃ anubyañjanaggāhaṃ gaṇhanto "nakhā sobhanā"ti gaṇhāti, "aṅguliyo sobhanā"ti gaṇhāti, "hatthapādā, jaṅghā, ūru, kaṭi, udaraṃ, thanā, gīvā, oṭṭhā, dantā, mukhaṃ, nāsā, akkhīni, kaṇṇā, bhamukā, nalāṭaṃ, kesā, sobhanā"ti gaṇhāti, "kesā, lomā, nakhā, dantā, taco, sobhanā"tigaṇhāti, vaṇṇo subho, saṇṭhānaṃ subhanti, ayaṃ subhānupassī nāma. Evaṃ taṃ subhānupassiṃ viharantaṃ. Indriyesūti cakkhādīsu chasu indriyesu. Asaṃvutanti cakkhudvārādīni arakkhantaṃ. Pariyesanamattā paṭiggahaṇamattā paribhogamattāti imissā mattāya ajānanatobhojanamhi cāmattaññuṃ. Apica paccavekkhaṇamattā vissajjanamattāti imissāpi mattāya ajānanato amattaññuṃ, idaṃ bhojanaṃ dhammikaṃ, idaṃ adhammikantipi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ajānantaṃ.
Kāmacchandabyāpādavihiṃsāvitakkavasitāya k usītaṃ. Hīnavīriyanti nibbīriyaṃ catūsu iriyāpathesu vīriyakaraṇarahitaṃ. Pasahatīti abhibhavati ajjhottharati. Vāto rukkhaṃva dubbalanti balavavāto chinnapapāte jātaṃ dubbalarukkhaṃ viya. Yathā hi so vāto tassa dubbalarukkhassa pupphaphalapallavādīnipi pāteti, khuddakasākhāpi bhañjati, mahāsākhāpi bhañjati, samūlakampi taṃ rukkhaṃ uppāṭetvā uddhaṃmūlaṃ adhosākhaṃ katvā gacchati, evameva evarūpaṃ puggalaṃ anto uppanno kilesamāro pasahati, balavavāto
dubbalarukkhassa pupphaphalapallavādipātana ṃ viya khuddānukhuddakāpattiāpajjanampi karoti, khuddakasākhābhañjanaṃ viya nissaggiyādiāpattiāpajjanampi karoti, mahāsākhābhañjanaṃ viya terasasaṅghādisesāpattiāpajjanampi karoti, uppāṭetvā uddhaṃ, mūlakaṃ heṭṭhāsākhaṃ katvā pātanaṃ viya pārājikāpattiāpajjanampi karoti, svākkhātasāsanā nīharitvā katipāheneva gihibhāvaṃ pāpetīti evaṃ evarūpaṃ puggalaṃ kilesamāro attano vase vattetīti attho.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Asubhānupassinti dasasu asubhesu aññataraṃ asubhaṃ passantaṃ paṭikūlamanasikāre yuttaṃ kese asubhato passantaṃ lome nakhe dante tacaṃ vaṇṇaṃ saṇṭhānaṃ asubhato passantaṃ. Indriyesūti chasu indriyesu. Susaṃvutanti nimittādiggāharahitaṃ pihitadvāraṃ. Amattaññutāpaṭikkhepena bhojanamhi ca mattaññuṃ. Saddhanti kammassa ceva phalassa ca saddahanalakkhaṇāya lokikāya saddhāya ceva tīsu vatthūsu aveccappasādasaṅkhātāya lokuttarasaddhāya ca samannāgataṃ. Āraddhavīriyanti paggahitavīriyaṃ paripuṇṇavīriyaṃ. Taṃ veti evarūpaṃ taṃ puggalaṃ yathā dubbalavāto saṇikaṃ paharanto ekagghanaṃ selaṃ cāletuṃ na sakkoti, tathā abbhantare uppajjamānopi dubbalakilesamāro nappasahati, khobhetuṃ vā cāletuṃ vā na sakkotīti attho.

Tāpi kho tassa purāṇadutiyikāyo theraṃ parivāretvā "tvaṃ kaṃ āpucchitvā pabbajito, idāni gihī bhavissasi na bhavissasī"tiādīni vatvā kāsāvaṃ nīharitukāmā ahesuṃ. Thero tāsaṃ ākāraṃ sallakkhetvā nisinnāsanā vuṭṭhāya iddhiyā uppattitvā kūṭāgārakaṇṇikaṃ dvidhā bhinditvā ākāsenāgantvā satthari gāthā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pariyosāpenteyeva satthu suvaṇṇavaṇṇaṃ sarīraṃ abhitthavanto ākāsato otaritvā tathāgatassa pāde vandi.

Gāthāpariyosāne sampattabhikkhū sotāpattiphalādīsu patiṭṭhahiṃsūti.

Mahākāḷattheravatthu chaṭṭhaṃ.

TỪ VỰNG:

Sutaṃ : Đã được nghe, được học, đã học, sự nghe, học vấn, con trai

Anupassantaṃ : Quan sát, trầm tư, suy tưởng

Iṭṭhārammaṇe : Đối tượng người nữ, cảnh sắc người nữ

Mānasaṃ : Tâm tư, tâm địa, tinh thần, có ý kiến

Vissajjetvā : Đáp lời, phân phát, gởi đi, xài phí, trừ bỏ, khử, thả ra, phóng ra

Puggalo : Con người, hạng người, nhân vật, cá nhân

Nimittaggāhaṃ : (Nimitta + gāha): Bám chấp vào những tướng trạng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nimitta : Sự ra dấu, tướng, tướng trạng, ấn tướng, triệu chứng, dấu hiệu

Gāha : Bám chấp, nắm giữ, cầm lấy, ám ảnh, quan niệm, kiến thức

Anubyañjanaggāhaṃ : Bám chấp vào những dấu hiệu

Anubyañjana : Phụ thuộc, đi cùng, những dấu hiệu nhỏ nhặt

Nakhā : Móng, móng tay, móng chân

Sobhanā : Tỏa sáng, xinh đẹp, tịnh tướng

Gaṇhāti : Cầm lấy, chấp giữ, nắm giữ

Aṅguliyo : Ngón tay, ngón chân

Hatthapādā : Những bàn tay, những bàn chân

Jaṅghā : Bắp chân, ống chân

Ūru : Bắp đùi

Kaṭi : Cái hông, cái háng, thắt lưng

Udaraṃ : Ruột, bao tử, nội tạng, bụng

Thanā : Nhũ hoa, cái vú, ngực của phụ nữ

Gīvā : Cần cổ

Oṭṭhā : Cái môi, con lạc đà

Dantā : Răng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mukhaṃ : Miệng, mặt, cửa vào, mở ra

Nāsā : Lỗ mũi

Akkhīni : Con mắt

Kaṇṇā : Lỗ tai

Bhamukā : Lông mày

Nalāṭaṃ : Cái trán

Kesā : Tóc

Lomā : Lông

Taco : Da

Vaṇṇo : Màu da, thái độ, dòng giống, khả năng

Subho : May mắn, điểm tốt, vui vẻ, thịnh vượng, lịch sự, thanh tịnh, tốt đẹp

Saṇṭhānaṃ : Địa vị, hình thức, kiểu, cung cấp, cử chỉ

Chasu : Số sáu (6)

Indriyesu : Căn, căn quyền, căn bản, sự kiểm soát cốt yếu

Asaṃvuta : Không thu thúc

Cakkhudvāra : Nhãn Môn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Rakkhantaṃ : Không hộ trì, không bảo vệ, không bảo bọc, không gìn giữ

Pariyesanamattā : Pariyesanā + matta

Pariyesanā : Sưu tầm, điều tra, tầm cầu, vọng tưởng

Matta : Cỡ chừng, độ chừng

Paṭiggahaṇamattā : Paṭiggahaṇa + matta

Paṭiggahaṇa : Chấp nhận, tiếp nhận, dùng

Paribhogamattāti : Paribhoga + matta + ti

Paribhoga : Sự dùng xài, sự Thưởng thức, sự cho ăn, vui hưởng vật chất

Paccavekkhaṇamattā : Paccavekkhaṇā + matta

Paccavekkhaṇā : Sự phản kháng, sự suy xét lại, sự quán tưởng

Vissajjanamattāti : Vissajjana + matta

Vissajjana : Sự buông xả, sự gởi tặng, sự xài phung phí

Amattaññuṃ : Người không tiết độ, người không tri túc

Bhojanaṃ : Vật thực, thức ăn, đồ ăn, các loại thực phẩm

Dhammikaṃ : Hợp pháp

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Adhammikantipi : Phi pháp

Kāmacchandabyāpādavihiṃsāvitakkavasitāya : (Kāmacchanda + byāpāda + vihiṃsa+ avitakka + vasitāya)

Kāmacchanda : Dục dục, sự mong ước dục, dục vọng

Byāpāda : Sân độc, sân ác, sự sân độc, khó chịu

Vihiṃsā : Tàn ác, chấn thương, bị thương

Avitakka : Vô tầm, không tầm cầu, không tìm kiếm

Vasitāya : Thông thạo, thông minh

Nibbīriyaṃ : Bỏ qua sự tinh cần

Catūsu : Số bốn (4)

Iriyāpathesu : Oai nghi, cung cách

Vīriyakaraṇarahitaṃ: Vīriya + karaṇa + rahitaṃ

Rahitaṃ : Không có, bỏ, bãi, chừa

Abhibhavati : Vượt qua, chiến thắng, chế ngự

Ajjhottharati : Vuốt ve, nhận xuống (nước), làm ngập, lạm quyền

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Balavavāto : Gió to, gió lớn, gió mạnh

Chinnapapāte : Chinna + papāta

Chinna : Cắt lìa, chặt đứt, ly gián, phá hoại, chia rẻ

Pupphaphalapallava : (Puppha + phala + pallava)

Puppha : Bông hoa, kinh kỳ

Phala : Trái cây, quả

Pallava : Lá non, chồi non, tên của một xứ

Pāteti : Té, rớt, liệng đi, giết chết

Khuddakasākhāpi : Những nhánh cây nhỏ

Bhañjati : Làm bể, phá hoại, làm gãy đổ

Mahāsākhāpi : Những nhánh cây lớn

Samūlakampi : Luôn cả gốc rễ

Uppāṭetvā : Xé làm hai, nhổ gốc lên, lột vỏ, lột da

Uddhaṃmūlaṃ : Uddha + mūla

Uddha : Ở trên, hướng trên

Mūla : Căn bản, cội rễ, gốc, tiền bạc, tiền mặt

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Adhosākhaṃ : Adho + sākhā

Adho : Ở dưới, phía dưới

Anto : Bên trong, phía trong

Uppanno : Tái sanh, nổi lên, mọc lên, phát sanh, sanh khởi

Kilesamāro : Phiền Não Ma

Pasahati : Dùng sức lực, chế ngự, đè nén, ép buộc

Khuddānukhuddakāpattiāpajjanampi : (khuddānukhuddaka + āpatti + āpajjanampi)

Khuddānukhuddaka : Những điều học nhỏ nhặt

Āpatti : Tội lỗi, vi phạm các học giới nói chung

Āpajjanampi : Mắc vào, chịu, chấp nhận, đương đầu với

Nissaggiyādiāpattiāpajjanampi : (Nissaggiya +ādi +āpatti +āpajjanampi)

Nissaggiya : Học giới Ưng Xả

Terasasaṅghādisesāpattiāpajjanampi : (Terasasaṅghādisesa + āpatti + āpajjanampi)

Terasasaṅghādisesa: Mười ba điều Tăng Tàng

Heṭṭhāsākhaṃ : Heṭṭhā + sākhā

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Heṭṭhā : Phía dưới, dưới thấp, ở dưới

Pātanaṃ : Làm cho té xuống, rớt, đổ xuống, sự sát hại

Pārājikāpattiāpajjanampi : (Pārājika + āpatti + āpajjanampi)

Pārājika : Tội Bất Công Trụ, Triệt Khai

Svākkhātasāsanā : Svākkhāta + sāsanā

Svākkhāta : Giảng thuyết tốt đẹp, khéo thuyết giảng

Sāsanā : Giáo Pháp, lời giảng dạy

Nīharitvā : Lấy ra, kéo dài ra, mang đi, cho ra ngoài

Katipāheneva : Vài ngày

Gihibhāvaṃ : Trở thành người thế tục

Asubhesu : Bất tịnh, không sạch, xấu, không vui thích, tử thi xác chết

Paṭikūlamanasikāre: Tác ý về các thể trược, chú ý về **các thể trược**

Yuttaṃ : Đúng, vừa vặn, chính là, nhằm mục đích, liên hệ ý nghĩa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nimittādiggāharahitaṃ : (Nimitta + ādi+ gāha + rahitaṃ) từ bỏ sự đắm nhiễm trong các tướng trạng

Pihitadvāraṃ. : Đóng lại các cửa, đậy kín các căn môn

Amattaññutāpaṭikkhepena : (Amattaññutā + paṭikkhepena)

Amattaññutā : Không có sự tiết độ, không có sự tri túc

Paṭikkhepena : Bằng sự từ chối, chống đối, không có

Aveccappasādasaṅkhātāya : (Avecca + pasāda + saṅkhātāya)

Avecca : Được biết

Paaṣāda : Sự trong sạch, sáng chói, tín ngưỡng, tịnh tín, niềm tin

Aveccappasāda : Đức Tin trọn vẹn đầy đủ

Saṅkhātāya : Được gọi là, thỏa thuận, nhìn nhận là

Lokuttarasaddhāya: Niềm Tin xuất thế gian

Samannāgataṃ : Bậc hội đủ, thành đạt, có được, hội đủ

Paggahitavīriyaṃ : Kiên trì cố gắng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paripuṇṇavīriyaṃ : Hoàn toàn cố gắng

Saṇikaṃ : Từ từ, nhẹ nhàng

Paharanto : Đánh đập, gõ, chạm vào

Ekagghanaṃ : Một khối đá dầy

Abbhantare : Bên trong, trong khoảng, ở trong, nội bộ

Uppajjamānopi : Được sinh ra, được tồn tại

Dubbalakilesamāro : Phiền Não Ma ươn yếu

Khobhetuṃ : Lắt, khuấy động, khuấy lên

Purāṇadutiyikāyo : Những người vợ cũ

Parivāretvā : Theo chung quanh, theo sau

Nīharitukāmā : Muốn cởi ra, muốn kéo ra, muốn lấy ra

Tāsaṃ : Sự sợ hãi, ghê sợ, run sợ

Akāraṃ : Cử chỉ, điều kiện, trạng thái, hình dáng, phong thái

Iddhiyā : Thần thông, phép mầu, sự như ý

Uppattitvā : Đã tái sanh, đã sanh lên, đã đến trước

Kūṭāgārakaṇṇikaṃ : Mái của ngôi nhà

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bhinditvā : Phá vỡ, chia rẽ, rạn nứt, cắt lìa

Ākāsenāgantvā : Đã đến trên hư không

Abhitthavanto : Khen ngợi, ca tụng, tán thán

Otaritvā : Đi xuống, hạ xuống

Vandi : Đảnh lễ, vái chào, lễ bái, tôn kính

DỊCH NGHĨA:

Ở đây, gọi là **"Trong cuộc sống cứ mãi nhìn tịnh tướng"** nghĩa là: việc nghe được hay trầm tư, tức là khi tồn tại trong cuộc sống cứ để tâm tư chạy theo bóng hình của người nữ.

Thật vậy, những người nam nào, bị nắm giữ vì sự đắm nhiễm các tướng trạng, đắm nhiễm vào chi tiết nhỏ nhặt như nắm giữ và nói rằng: "móng tay đẹp", nắm giữ và nói rằng: "ngón tay, ngón chân đẹp", nắm giữ và nói rằng: "Tay chân, bắp chân, ống chân, bắp đùi, cái hông, thắt lưng, bụng, cái vú, cái cổ, cái môi, cái răng, cái miệng, cái mũi, con mắt, cái lỗ tai, chân mày, vầng trán, tóc đẹp quá", nắm giữ và nói rằng: "Tóc, lông, móng, răng, da đẹp quá" màu da đẹp, cử chỉ yêu kiều, như thế này gọi là cứ mãi nhìn tịnh tướng.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Như vậy là những người trong cuộc sống, cứ mãi nhìn tịnh tướng. Gọi là: **"Các Căn Quyền"** tức là sáu căn quyền như là Nhãn quyền. Gọi là **"chẳng bảo vệ canh phòng"** tức là không hộ trì, bảo vệ đối với Nhãn Môn chẳng hạn. Không có chừng mực trong sự tìm kiếm, không chừng mực trong sự thọ lãnh, không chừng mực trong sự sử dụng, không biết tiết độ tức là: **"Thức ăn thì tiết độ cũng bằng không".**

Trong lúc đó, không có suy xét, không biết buông xả, không biết tiết độ, là người không biết tiết độ, không biết thực phẩm này hợp pháp, còn đối với cái này thì không hợp pháp. Không tầm cầu tìm kiếm với sự thông minh để nhận thấy những sự tổn thương và sự khó chịu trong các ước muốn về Dục gọi là: **"luôn biếng nhác"**.

- Gọi là **"nghèo hèn trong nỗ lực"** nghĩa là không có sự dõng mảnh trong các việc làm, không có sự tinh tấn trong bốn oai nghi.

- Gọi là **"uy hiếp"** tức là: chiến thắng, là khuất phục.

- Gọi là " **Tợ cây non trước gió mạnh điên cuồng**" nghĩa là : giống như những cơn gió lớn sanh lên, làm cho những cây non yếu bị gãy đổ xuống vực sâu. Những cơn gió ấy, làm rơi rụng những bông

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hoa, những trái cây, những chồi non của những cây non yếu. Phá hoại những nhánh cây nhỏ, phá hoại những nhánh cây lớn, nhổ luôn cả cây, bật gốc rễ, làm cho các nhánh cây từ trên xuống dưới thấp, từ gốc lên ngọn như thế nào, cũng như thế ấy những người được sanh khởi trong, bên trong đó sẽ bị Phiền Não Ma uy hiếp.

Gió lớn làm cho những bông hoa, những trái cây, những lá non của cây non yếu đổ gãy thế nào, giống như mắc phải những điều tội lỗi từ những học giới nhỏ, phá hoại những nhánh cây nhỏ giống như mắc phải những điều tội lỗi từ những giới Ưng Xã, phá hoại những nhánh cây lớn giống như mắc phải những điều tội lỗi từ mười ba giới Tăng Tàng, nhổ gốc lên trên, làm cho các nhánh cây gãy đổ xuống phía dưới, dưới gốc giống như mắc phải những điều tội lỗi từ những giới Triệt Khai, bị đẩy ra khỏi giáo lý đã được thuyết giảng tốt đẹp, trong vài ngày làm cho trở thành người tại gia cư sĩ, như vậy giống như ý nghĩa Phiền Não Ma tự mình đạt đến quyền kiểm soát con người.

-Gọi là: **"Cứ mãi nhìn bất tịnh"** nghĩa là: mười đề mục tử thi, hoặc thấy bất tịnh trong những vật nhỏ nhặt khác, chính là sự tác ý về các thể trược, thấy tóc là vật bất tịnh, thấy lông, móng, răng, da, màu da và cử chỉ đều là vật bất tịnh. Gọi là **"Các Căn**

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Quyền" tức là sáu căn (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý căn).

- Gọi là: "**được bảo vệ canh phòng**" tức là từ bỏ trong sự đắm nhiễm vào các tướng trạng, khép chặt các Môn. Bằng cách từ chối sự không có tiết độ gọi là: "**Khi ăn uống, tiết độ có như không**".

- Gọi là "**Niềm tin**" tức là tin tưởng vào các đặc tính của Nghiệp và Quả trong Tam Giới. Tức là Niềm Tin vào thế tục (Phàm tín). Và Niềm tin trọn vẹn hoàn toàn, tức là Bậc thành tựu Đức Tin vượt qua khỏi thế tục (Thánh tín).

- Gọi là "**Luôn tinh cần cố gắng**" tức là: kiên trì cố gắng và hoàn toàn cố gắng.

- Gọi là "**Những người ấy**" tức là giống như cơn gió yếu chầm chậm, chạm vào một tảng đá dầy, không thể rung động như thế nào, cũng thế ấy, đối với những gì tồn tại bên trong Phiền Não Ma yếu đuối, sẽ không uy hiếp được, không thể rung động, không thể khuấy động là ý nghĩa của những chúng sanh đó.

Vào thời điểm đó, Trưởng Lão bị những người vợ cũ theo chung quanh và hỏi rằng: "Ông có hỏi ai khi xuất gia không? Giờ này có hoàn tục hay không?" Hỏi xong là muốn kéo chiếc Y vàng. Trưởng Lão đã suy xét cử chỉ ghê sợ đó, từ chỗ ngồi đứng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dậy, bằng thần thông thoát ra ngoài từ mái nhà sau khi phá vỡ làm hai. Bằng đường hư không, đã đi đến, khi Bậc Đạo Sư vừa chấm dứt những câu kệ. Giữa hư không, đã tán thán Kim Thân xinh đẹp của Bậc Đạo sư, sau đó xuống dưới đảnh lễ bàn chân của Đấng Như Lai.

Chấm dứt kệ ngôn, Chư Tỳ-khưu đã đến nơi đó đều được chứng đắc quả Tu Đà Hườn.

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ SÁU TRƯỞNG LÃO MAHĀKĀḶA

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

7. Devadattavatthu

I.

Anikkasāvoti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto rājagahe devadattassa kāsāvalābhaṃ ārabbha kathesi.

Ekasmiñhi samaye dve aggasāvakā pañcasate pañcasate attano attano parivāre ādāya satthāraṃ āpucchitvā vanditvā jetavanato rājagahaṃ agamaṃsu. Rājagahavāsino dvepi tayopi bahūpi ekato hutvā āgantukadānaṃ adaṃsu. Athekadivasaṃ āyasmā sāriputto anumodanaṃ karonto“upāsakā eko sayaṃ dānaṃ deti, paraṃ na samādapeti, so nibbattanibbattaṭṭhāne bhogasampadaṃ labhati, no parivārasampadaṃ. Eko sayaṃ na deti, paraṃ samādapeti, so nibbattanibbattaṭṭhāne parivārasampadaṃ labhati, no bhogasampadaṃ. Eko sayampi na deti, parampi na samādapeti, so nibbattanibbattaṭṭhāne kañjikamattampi kucchipūraṃ na labhati, anātho hoti nippaccayo. Eko sayampi deti, parampi samādapeti, so nibbattanibbattaṭṭhāne attabhāvasatepi attabhāvasahassepi attabhāvasatasahassepi

https://hotriphapbao.com/

bhogasampadañceva parivārasampadañca labhatī"ti evaṃ dhammaṃ desesi.

Tameko paṇḍitapuriso dhammaṃ sutvā "acchariyā vata bho, abbhutā vata bho dhammadesanā, sukāraṇaṃ kathitaṃ, mayā imāsaṃ dvinnaṃ sampattīnaṃ nipphādakaṃ kammaṃ kātuṃ vaṭṭatī"ti cintetvā – "bhante, sve mayhaṃ bhikkhaṃ gaṇhathā"ti theraṃ nimantesi. "Kittakehi te bhikkhūhi attho upāsakā"ti. "Kittakā pana vo, bhante, parivārā"ti? "Sahassamattā upāsakā"ti. "Sabbehi saddhiṃyeva sve bhikkhaṃ gaṇhatha, bhante"ti. "Thero adhivāsesi". Upāsako nagaravīthiyaṃ caranto – "ammā, tātā, mayā bhikkhusahassaṃ nimantitaṃ, tumhe kittakānaṃ bhikkhūnaṃ bhikkhaṃ dātuṃ sakkhissatha, tumhe kittakāna"nti samādapesi. Manussā attano attano pahonakaniyāmena – "mayaṃ dasannaṃ dassāma, mayaṃ vīsatiyā, mayaṃ satassā"ti āhaṃsu. Upāsako – "tena hi ekasmiṃ ṭhāne samāgamaṃ katvā ekatova parivisissāma, sabbe tilataṇḍulasappimadhuphāṇitādīni samāharathā"ti ekasmiṃ ṭhāne samāharāpesi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Kāsāvalābhaṃ : Sự kiện nhận Y

Aggasāvakā : Thượng Thủ Thinh Văn

Pañcasate : Năm trăm

Parivāre : Người tùy tùng, phục vụ, phụ thuộc, người theo sau

Āpucchitvā : Đã hỏi thăm, đã xin phép

Āgantukadānaṃ : Dâng cúng cho những người mới đến

Samādapeti : Xúi giục, khuyến khích, động viên

Nibbattanibbattaṭṭhāne : Sau khi chết tái sanh đến nơi nào

Bhogasampadaṃ : Đầy đủ về tài sản, đầy đủ về của cải

Parivārasampadaṃ : Đầy đủ về người tùy tùng phục, vụ kẻ hầu người hạ

Kañjikamattampi : Thậm chí là cơm hay cháo loãng

Kucchipūraṃ : Đầy bụng, no bụng

Anātho : Khốn khổ, không nơi nương tựa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nippaccayo : Bởi do nguyên nhân này

Attabhāvasatepi : Cho dù là 100 kiếp

Attabhāvasahassepi : Cho dù là 1.000 kiếp

Attabhāvasatasahassepi : Cho dù là 100.000 kiếp

Paṇḍitapuriso : Bậc Hiền Trí

Acchariyā : Lạ lùng, phi thường, kỳ lạ

Vata : Thật vậy, chắc vậy, hỡi ôi!, được nghe, văn, học vấn

Bho : Này ông, này bạn, gã kia, người kia, Ngài ơi!

Abbhutā : Lạ lùng, phi thường

Sukāraṇaṃ : Su + kāraṇaṃ : phương pháp khéo léo

Kāraṇaṃ : Cách làm, phương pháp, cách thức, lý do, nguyên nhân

Dvinnaṃ : Hai phương diện

Sampattīnaṃ : May mắn, an vui, thành tựu, giác ngộ, thành đạt, thuận lợi

Nipphādakaṃ : Sự sản xuất, người sản xuất, người làm

Kittakehi : Khoảng chừng bao nhiêu?, định giá thế nào?

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Attho : Nhu cầu, cần dùng, ý nghĩa, lợi ích, ích lợi

Sahassamattā : Khoảng 1.000

Thero : Vị Trưởng Lão , Thượng Tọa, bậc tiền bối, người già cả

Adhivāsesi : Chịu đựng, trông chờ, chờ đợi

Nagaravīthiyaṃ : Các con đường trong thành phố

Kittakānaṃ : Đến bao nhiêu, được bao nhiêu

Sakkhissatha : Có thể được

Pahonakaniyāmena : Pahonaka + niyāmena : bằng sự đầy đủ nhất định

Pahonaka : Đã đủ, đầy đủ

Niyāmena : Cố định, nhất định, sự thật, định luật

Samāgamaṃ : Tụ hội, hội họp

Parivisissāma : Cho ăn, cung cấp vật thực, sửa soạn vật thực

Tilataṇḍulasappimadhuphāṇitādīni : (Tila + taṇḍula + sappi + madhu + phāṇita)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Taṇḍula : Thóc, gạo, hột gạo

Sappi : Sữa chua, bơ còn trong, bơ lỏng

Phāṇita : Mật mía, Định Giác Chi

Samāharathā : Để chung lại với nhau, tập trung lại với nhau

7. CÂU CHUYỆN DEVADATTA.

DỊCH NGHĨA:

"Anikkasāvo..." Pháp Thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết đề cập đến sự kiện thọ nhận Y của Devadatta, khi Ngài ngự ở Jetavana tại Rājagaha.

Vào thuở nọ, hai vị Thượng Thủ Thinh Văn, mỗi vị dắt theo năm trăm Tỳ-khưu tùy tùng của mình đi đến đảnh lễ và xin phép Bậc Đạo Sư đi từ Jetavana đến Rājagaha. Những người dân đang sinh sống trọng Thành Rājagaha, hai người, ba người, nhiều hơn và thậm chí là chỉ một người đã cúng dường đến những vị Khách Tăng mới đến này.

Vào một ngày nọ, khi Ngài Sāriputta phúc chúc tùy hỷ đã thuyết rằng: "Này Chư Cận Sự, một người tự mình bố thí cúng dường, không có sự khuyến khích khuyên bảo người khác. Người đó sau

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khi chết được tái sanh đến chỗ nào, cũng được đầy đủ những tài sản, nhưng sẽ không đầy đủ về những người phục vụ tùy tùng. Một người tự thân mình không bố thí cúng dường, nhưng lại khuyến khích khuyên bảo kẻ khác. Người đó sau khi chết đi, tái sanh đến chỗ nào cũng được đầy đủ về người phục vụ tùy tùng, nhưng lại không đầy đủ về tài sản.

Một người tự thân mình, không bố thí cúng dường, cũng không khuyến khích khuyên bảo kẻ khác. Người đó sau khi chết đi, tái sanh đến chỗ nào trong bụng dầu chỉ có chút ít cháo nhão cũng không có, không có nơi nương tựa là do nguyên nhân này.

Một người tự thân cúng dường, rồi khuyến khích khuyên bảo người khác. Người này sau khi chết, tái sanh cho dù là một trăm kiếp, cho dù một ngàn kiếp cho dù là một trăm ngàn kiếp đến chỗ nào, cũng là người thành tựu đầy đủ về tài sản và thành tựu đầy đủ về người phục vụ tùy tùng." Ngài đã thuyết thời Pháp như vậy.

Lúc bấy giờ, có một bậc Thiện Trí, sau khi nghe Pháp đã suy nghĩ rằng: "Đúng vậy, Ngài ơi! Thật là kỳ diệu! Thật vậy, Ngài ơi! Thật là tuyệt diệu với Pháp Thoại này, thuyết giảng bằng phương pháp thật khéo léo, ta sẽ là người thực hành theo bằng cách làm những công việc này cho phù hợp, để thành tựu cả hai phương diện." Xong ông đã thỉnh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mời Trưởng Lão rằng: "Bạch Ngài, ngài mai xin nhận vật thực từ chúng con". "Này cận sự, ông cần bao nhiêu vị Tỳ-khưu?" "Bạch Ngài, Chư Tăng tùy tùng có bao nhiêu vị". "Này cận sự, khoảng chừng một ngàn". "Bạch Ngài, hãy cùng với tất cả, ngày mai xin nhận vật thực". "Này cận sự, ta nhận lời".

Thế rồi người cận sự nam đó, đã đi quanh các con đường trong thành phố và động viên rằng: "Này các bà, này các ông, tôi đã thỉnh một ngàn vị Tỳ-khưu, quý vị có thể dâng cúng vật thực đến bao nhiêu vị Tỳ-khưu được? Quý vị bao nhiêu vị?". Mọi người, với sự đầy đủ nhất định (với khả năng) của mình, họ đã nói: "Tôi sẽ dâng đến mười vị, tôi hai mươi vị, tôi một trăm vị." Người cận sự nam nói rằng: "Thế thì hãy tụ hội lại một chỗ, chúng ta sẽ sửa soạn những vật phẩm tại một chỗ đó, chúng ta cùng mang đến tất cả dầu mè, thóc gạo, bơ lỏng, mật ong và mật mía." Thế là mọi người đã cùng nhau mang tất cả đến một chỗ.

II.

Athassa eko kuṭumbiko satasahassagghanikaṃ gandhakāsāvavatthaṃ datvā – "sace te dānavattaṃ nappahoti, idaṃ vissajjetvā yaṃ ūnaṃ, taṃ pūreyyāsi. Sace pahoti, yassicchasi, tassa bhikkhuno

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dadeyyāsī"ti āha. Tadā tassa sabbaṃ dānavattaṃ pahosi, kiñci ūnaṃ nāma nāhosi. So manusse pucchi – "idaṃ, ayyā, kāsāvaṃ ekena kuṭumbikena evaṃ nāma vatvā dinnaṃ atirekaṃ jātaṃ, kassa naṃ demā"ti. Ekacce "sāriputtattherassā"ti āhaṃsu. Ekacce "thero sassapākasamaye āgantvā gamanasīlo, devadatto amhākaṃ maṅgalāmaṅgalesu sahāyo udakamaṇiko viya niccaṃ patiṭṭhito, tassa taṃ demā"ti āhaṃsu. Sambahulikāya kathāyapi "devadattassa dātabba"nti vattāro bahutarā ahesuṃ, atha naṃ devadattassa adaṃsu. So taṃ chinditvā sibbitvā rajitvā nivāsetvā pārupitvā vicarati. Taṃ disvā manussā "nayidaṃ devadattassa anucchavikaṃ, sāriputtattherassa anucchavikaṃ. Devadatto attano ananucchavikaṃ nivāsetvā pārupitvā vicaratī"ti vadiṃsu. Atheko disāvāsiko bhikkhu rājagahā sāvatthiṃ gantvā satthāraṃ vanditvā katapaṭisanthāro satthārā dvinnaṃ aggasāvakānaṃ phāsuvihāraṃ pucchito ādito paṭṭhāya sabbaṃ taṃ pavattiṃ ārocesi. Satthā "na kho bhikkhu idāneveso attano ananucchavikaṃ vatthaṃ dhāreti, pubbepi dhāresiyevā"ti vatvā atītaṃ āhari –

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Satasahassagghanikaṃ : (Satasahassa +aggha + nika)

Aggha : Trị giá, giá trị

Gandhakāsāvavatthaṃ: Tấm vải màu vàng được ướp hương thơm

Dānavattaṃ : Phận sự bố thí, trong việc bố thí

Nappahoti (Na + pahoti): Không đầy đủ

Pahoti : Có thể, đúng, đầy đủ

Vissajjetvā : Phân phát, trừ bỏ, phóng ra, thả ra, bán đi

Ūnaṃ : Thiếu, nhỏ, còn cần đến, kém

Pūreyyāsi : Làm cho đầy đủ, làm cho hoàn thành, làm đầy

Yassicchasi :(Yassa + icchasi) muốn vị nào, muốn ai

Icchasi : Muốn, ước muốn, mong mỏi

Atirekaṃ : Thêm nữa, thừa ra, có hơn, dư thừa, nhiều quá

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sassapākasamaye : Vào mùa lúa chín

Sassa : Mùa gặt, bắp, lúa các loại mễ cốc, mẹ vợ

Pāka : Làm cho chín, đã nấu chín, làm chín

Samaye : Thì giờ, mùa, dịp

Gamanasīlo : Đến theo lẽ tự nhiên

Maṅgalāmaṅgalesu : Lễ hội hay không phải lễ hội

Udakamaṇiko : Nước trong bình lớn

Niccaṃ : Thường, trường tồn, vĩnh hằng, thường xuyên

Patiṭṭhito : Thành lập, đứng vững vàng, tìm sự nâng đỡ, tìm sự hỗ trợ

Sambahulikāya : Phần đông, số nhiều

Vattāro : Thảo luận, mỗi người nói một cách

Bahutarā : Nhiều lần

Chinditvā : Cắt, chặt

Sibbitvā : May, vá quần áo

Rajitvā : Nhuộm, đau đớn, cảm thấy đau đớn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nivāsetvā : Tự mặc quần áo, có y phục

Pārupitvā : Gói vào, đậy lại, khoác lên người, mặc vào

Anucchavikaṃ : Thuận tiện, thích đáng, thích hợp

Ananucchavikaṃ (Na +anucchavikaṃ) : Không thuận tiện, không thích đáng, không thích hợp

Disāvāsiko : Người sống du phương

Katapaṭisanthāro : Đã tiếp đãi, đã đón tiếp, ân cần tiếp đón

Phāsuvihāraṃ : Sống thoải mái, sống an lạc

Ādito : Trước hết, từ đầu tiên

Pavattiṃ : Sự ngẫu nhiên, sự xảy ra, tin tức, bình nhật, thời bình nhật

DỊCH NGHĨA:

Lúc bấy giờ, có một vị Gia Chủ mang đến một tấm vải màu vàng được ướp hương thơm, có trị giá hơn một trăm ngàn (100.000) và nói:

- Nếu không đầy đủ trong phận sự cúng dường, thì bán đi cái này bù vào chỗ cần cho hoàn thành công việc. Nếu đã đầy đủ, thì thích vị nào, hãy dâng đến vị Tỳ-khưu đó.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Lúc bấy giờ, tất cả những phận sự dâng cúng đã đầy đủ, không thiếu hụt vật gì cả. Người Hiền Trí đó đã nói: "Này quý vị, tấm vải vàng từ một vị Gia Chủ đã nói như vầy, giờ phát sanh dư ra trong sự bố thí, vậy thì chúng ta sẽ dâng đến vị nào?" Một nhóm thì bảo rằng: "Trưởng Lão Sāriputta". Một nhóm nói rằng: "Trưởng Lão đã đi đến sau mùa lúa chín, đi đến theo lẽ tự nhiên, còn Ngài Devadatta là thân hữu của chúng ta cho dù là lễ lộc hay không phải là lễ lộc vẫn thường xuyên nâng đỡ chúng ta giống như nước trong bình lớn, vậy thì hãy dâng đến Ngài".

Sau một lúc thảo luận phần đông mọi người đều nói: "Dâng đến Ngài Davadatta". Thế nên đã dâng miếng vải đến Ngài Devadatta. Ngài Devadatta, đã cắt miếng vải, sau đó may rồi nhuộm. Sau khi có Y phục, khoác trên người rồi đi vòng quanh. Mọi người nhìn thấy như thế đã nói với nhau rằng: "Cái này không thích hợp với Ngài Devadatta, mà thích hợp với Trưởng Lão Sāriputta. Ngài Devadatta tự mình không thích hợp. Sau khi đã có Y Phục tự khoác vào rồi đi vòng quanh." Lúc bấy giờ, có một vị Tỳ-khưu, sống du phương đi từ Rājagaha đến kinh thành Sāvatthi. Sau khi đảnh lễ đã được tiếp đón niềm nở từ Bậc Đạo Sư, Ngài đã hỏi về sự an lạc trong cuộc sống của hai vị Thượng Thủ Thinh Văn. Vị này đã thuật lại toàn bộ tất cả những gì xảy ra từ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đầu. Bậc Đạo Sư đã nói: "Này Tỳ-khưu, không phải vào bây giờ vị ấy tự mình không thích hợp mặc y phục đó, trước kia cũng đã mặc như thế" nói xong Ngài kể lại câu chuyện quá khứ như sau:

III.

Atīte bārāṇasiyaṃ brahmadatte rajjaṃ kārente bārāṇasivāsī eko hatthimārako hatthiṃ māretvā māretvā dante ca nakhe ca antāni ca ghanamaṃsañca āharitvā vikkiṇanto jīvitaṃ kappeti. Athekasmiṃ araññe anekasahassā hatthino gocaraṃ gahetvā gacchantā paccekabuddhe disvā tato paṭṭhāya gacchamānā gamanāgamanakāle jaṇṇukehi nipatitvā vanditvā pakkamanti. Ekadivasañhi hatthimārako taṃ kiriyaṃ disvā – "ahaṃ ime kicchena māremi, ime ca gamanāgamanakāle paccekabuddhe vandanti, kiṃ nu kho disvā vandantī"ti cintento – "kāsāva"nti sallakkhetvā, "mayāpi idāni kāsāvaṃ laddhuṃ vaṭṭatī"ti cintetvā ekassa paccekabuddhassa jātassaraṃ oruyha nhāyantassa tīre ṭhapitesu kāsāvesu cīvaraṃ thenetvā tesaṃ hatthīnaṃ gamanāgamanamagge sattiṃ gahetvā sasīsaṃ pārupitvā nisīdati. Hatthino taṃ disvā – "paccekabuddho"ti saññāya vanditvā pakkamanti. So tesaṃ sabbapacchato

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gacchantaṃ sattiyā paharitvā māretvā dantādīni gahetvā sesaṃ bhūmiyaṃ nikhaṇitvā gacchati. Aparabhāge bodhisattohatthiyoniyaṃ paṭisandhiṃ gahetvā hatthijeṭṭhako yūthapati ahosi. Tadāpi so tatheva karoti. Mahāpuriso attano parisāya parihāniṃ ñatvā, "kuhiṃ ime hatthī gatā, mandā jātā"ti pucchitvā, "na jānāma, sāmī"ti vutte, "kuhiñci gacchantā maṃ anāpucchitvā na gamissanti, paripanthena bhavitabba"nti vatvā, "ekasmiṃ ṭhāne kāsāvaṃ pārupitvā nisinnassa santikā paripanthena bhavitabba"nti parisaṅkitvā, "taṃ pariggaṇhituṃ vaṭṭatī"ti sabbe hatthī purato pesetvā sayaṃ pacchato vilambamāno āgacchati. So sesahatthīsu vanditvā gatesu mahāpurisaṃ āgacchantaṃ disvā cīvaraṃ saṃharitvā sattiṃ vissajji. Mahāpuriso satiṃ uppaṭṭhapetvā āgacchanto pacchato paṭikkamitvā sattiṃ vivajjesi. Atha naṃ "iminā ime hatthī nāsitā"ti gaṇhituṃ pakkhandi. Itaro ekaṃ rukkhaṃ purato katvā nilīyi. Atha "naṃ rukkhena saddhiṃ soṇḍāya parikkhipitvā gahetvā bhūmiyaṃ pothessāmī"ti tena nīharitvā dassitaṃ kāsāvaṃ disvā – "sacāhaṃ imasmiṃ dubbhissāmi, anekasahassesu me buddhapaccekabuddhakhīṇāsavesu lajjā nāma bhinnā bhavissatī"ti adhivāsetvā – "tayā me

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ettakā ñātakā nāsitā"ti pucchi. "Āma, sāmī"ti. "Kasmā evaṃ bhāriyakammamakāsi, attano ananucchavikaṃ vītarāgānaṃ anucchavikaṃ vatthaṃ paridahitvā evarūpaṃ kammaṃ karontena bhāriyaṃ tayā kata"nti. Evañca pana vatvā uttaripi naṃ niggaṇhanto "anikkasāvo kāsāvaṃ...pe... sa ve kāsāvamarahatī"ti gāthaṃ vatvā – "ayuttaṃ te kata"nti vatvā taṃ vissajjesi.

TỪ VỰNG:

Hatthimārako : Người thợ săn voi

Māretvā : Giết hại, sát hại

Dante : Răng, nanh, ngà voi

Antāni : Cực đoan, cùng tận, ruột già, bên trong, nội tạng

Ghanamaṃsañca : Và những mảng thịt lớn

Vikkiṇanto : Bán

Kappeti : Sống, nuôi sống, áp dụng, thực hiện

Paccekabuddhe : Phật Độc Giác

Gamanāgamanakāle : Trong lúc đi và cả lúc về

Jaṇṇukehi : Bằng đầu gối

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nipatitvā : Quỳ xuống, rớt xuống, cúi xuống

Pakkamanti : Đi tiếp (về phía trước)

Kicchena : Bằng sự khó khăn, bằng sự đau buồn, bằng sự đau đớn

Laddhuṃ : Được, nhận lãnh, thọ lãnh

jātassaraṃ : Một hồ nước tự nhiên

Oruyha : Bước xuống, đi xuống

Tīre : Bờ bên, mé sông, trên bờ sông

Thapitesu : Để một bên, đặt một bên, để dành, đáng sợ hãi

Thenetvā : Ăn cắp, trộm cắp, lấy trộm

Sattiṃ : Khả năng, sức mạnh, quyền hành, dao găm, giáo, thương, lao

Sasīsaṃ : Lên đến đầu

Pārupitvā : Gói vào, che đậy, mặc áo lên

Saññāya : Tưởng, tư tưởng, cảm giác, dấu hiệu, sự nhận thức

Sesaṃ : Còn lại

Nikhaṇitvā : Chôn sâu , chôn giấu, chôn cất

Bodhisattohatthiyoniyaṃ : (Bodhisatta + hatthiyoni)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bodhisatta : Bồ tát, chúng sanh có trí

Paṭisandhiṃ : Tái sanh, sự tái tục, thời tái tục, sum họp, sinh vào bụng mẹ

Hatthijeṭṭhako : Voi chúa, voi đầu đàn

Yūthapati : Cả đàn, cả bầy

Mahāpuriso : Bậc Đại Nhân

Parisāya : Một công ty, một cuộc hội họp, một lần tụ tập

Parihāniṃ : Sự mất, suy đồi, sụp đổ, hao mòn dần

Ñatvā : Sau khi biết, đã hiểu, được biết, đã học hỏi

Mandā : Chậm chạp, ngu đần, lười, chút ít, một ít

Anāpucchitvā : Không có yêu cầu, không có sự cho phép, không được đồng ý

Paripanthena : Sự hiểm nghèo, sự ngăn trở, cướp đường, chặn đường

Parisaṅkitvā : Nghi ngờ, sợ hãi, có sự lo lắng

Parigganhituṃ : (Pari + ganhāti) Nắm giữ hoàn toàn

Vilambamāno : Tâm tư thả lỏng, đi lững thững

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Saṃharitvā : Tom góp, kéo chúng lại, vén lên, xếp, gói lại

Satiṃ : Sự ghi nhớ, sự chú tâm, nhớ lại, niệm

Uppaṭṭhapetvā : Thiết lập, dựa trên, bắt đầu

Paṭikkamitvā : Bước lùi ra sau, bước sang một bên

Nāsitā : Đã giết hại, làm sụp đổ, phá hoại, trục xuất

Pakkhandi : Nhảy tới, xông vào, phóng tới bắt

Nilīyi : Ẩn nấp, lẫn trốn

Pothessāmī : Tấn công, đập xuống

Nīharitvā : Lấy ra, kéo ra, kéo xuống

Dassitaṃ : Được trình bày, được nêu ra, được hiển lộ

Dubbhissāmi : Phản phúc, không tin tưởng, âm mưu chống lại

Lajjā : Sự hổ thẹn, sự bẽn lẽn, e lệ

Bhinnā : Bị chia rẽ, bị phá vỡ

Adhivāsetvā : Chịu đựng, trông chờ, kiềm chế lại

Ettakā : Nhiều, nhiều quá

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bhāriyakammamakāsi: Bhāriya + kammam + akāsi đã tạo nghiệp nặng

Vītarāgānaṃ : Của Bậc Ly Tham

Paridahitvā : Để lên, mặc vào, tự mặc y phục

Uttaripi : Thêm vào, thêm nữa, hơn nữa

Niggaṇhanto : Khiển trách, kiểm duyệt, kiềm chế

Anikkasāvo : Chưa lìa bỏ uế trược, chưa từ bỏ những phiền não

Kāsāvamarahatī : Kāsāvam + arahatī : xứng đáng mặc Y Vàng

DỊCH NGHĨA:

Thuở xưa, Khi Đức Vua Brahmadatta trị vì Vương Quốc Bārāṇasi. Có một người thợ săn voi, sống trong Kinh Thành Bārāṇasi, chuyên giết hại những con voi. Rồi lấy ngà voi, móng voi, nội tạng và những tảng thịt mang đi bán, để nuôi mạng sống. Lúc bấy giờ, trong khu rừng, có đàn voi hơn một ngàn con.

Trên đường đi kiếm thức ăn, đã nhìn thấy những vị Phật Độc Giác, thế là từ đó về sau, dù là lúc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đi hay lúc về, chúng đều quỳ gối đảnh lễ rồi mới đi tiếp. Một hôm, sau khi nhìn thấy hành động này, người thợ săn voi mới suy nghĩ: "Ta đã rất khó khăn mới giết được chúng, thế mà lúc đi hay lúc về chúng đều đảnh lễ những vị Phật Độc Giác này. Không biết chúng nó đã nhìn thấy gì mà đảnh lễ nhỉ?" Sau khi quan sát, đã nhủ thầm: "Tấm Y Vàng" gã lại nghĩ: "Nếu như ta được chiếc y vàng này, thì thật phù hợp" Thế rồi, gã đã lấy trộm được y phục của một vị Phật Độc Giác, khi Ngài để Y phục trên bờ, bước xuống hồ để tắm.

Gã đã ngồi trên con đường mà đàn voi vẫn qua lại, nắm lấy cây giáo mặc y đến đầu. Đàn voi nhìn thấy gã, tưởng rằng: "Vị Phật Độc Giác" nên đã đảnh lễ rồi đi tiếp. Khi con cuối cùng đi qua, gã đã đâm bằng giáo, giết chết, rồi sau đó lấy đôi ngà voi. Phần còn lại thì chôn sâu vào lòng đất rồi bỏ đi.

Trải qua một thời gian, Bồ Tát tái sinh làm con voi chúa. Voi chúa này dẫn đầu cả đàn voi. Khi đó gã vẫn làm như thế. Bậc Đại Nhân, sau khi biết sự hao mòn dần đàn voi của mình, đã hỏi rằng: "Những con voi này đã đi đâu, giờ trở thành quá ít", "Không biết, thưa chủ nhân", Voi chúa này nói: "Khi chưa có sự đồng ý của ta, thì chúng sẽ không đi đâu cả. Sự kiện này, chắc do những sự nguy hiểm".Voi chúa nghi ngờ: "Sự nguy hiểm này, ở một nơi gần chỗ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ngồi của người trùm y vàng qua đầu". Voi chúa nói: "Ta sẽ lưu ý và cư xử phù hợp".

Thế rồi đã để tất cả đàn voi đi trước, còn tự mình lững thững đi phía sau. Gã thợ săn đã nhìn thấy Bậc Đại Nhân, đi đến và đảnh lễ là con voi còn lại của đàn voi nên đã vén gọn Y phục, phóng cây giáo. Bậc Đại Nhân đi ở phía sau với sự chú ý cao độ, đã bước sang một bên và tránh được ngọn giáo. Lúc đó Ngài nghĩ: "Cả đàn voi bị giết hại bởi kẻ này" nên đã xông vào bắt lấy gã. Thế nhưng gã đã ẩn nấp trên một cây khác, phía trước mặt. Ngài nghĩ: "Ta lấy vòi bao quanh và giữ gã cùng với cái cây này sau đó đập xuống đất".

Thế nhưng sau khi kéo xuống, Ngài đã nhìn thấy chiếc Y Vàng đang được hiển bày ra. Voi chúa suy nghĩ: "Nếu ta làm điều phản phúc như thế này, thì sự hổ thẹn tội lỗi đến Chư Phật Chánh Đẳng Giác, Chư Phật Độc Giác và Chư Thánh Thinh Văn của ta đối với hơn một ngàn vị sẽ bị phá hủy hết." Bèn kìm lòng lại và hỏi rằng: "Nhiều thân quyến của ta, bị sát hại do ngươi phải không?". "Dạ đúng, này chủ nhân". "Tại sao lại làm những nghiệp nặng nề đến thế, Ngươi đã mặc trên mình Y Phục thích hợp cho người đã ly tham, còn tự bản thân ngươi không thích hợp. Ngươi đã làm việc như thế tức là ngươi đã làm một việc thật nghiêm trọng" Sau khi đã nói như vậy, đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khiển trách thêm bằng kệ ngôn rằng : "Mặc Y Vàng nhưng chưa lìa uế trược... Người như vầy xứng mặc Áo Cà Sa". Ngài lại nói : "Đã làm việc không thích hợp với ngươi" nói xong thả gã ra.

IV.

Satthā imaṃ dhammadesanaṃ āharitvā, "tadā hatthimārako devadatto ahosi, tassa niggāhako hatthināgo ahamevā"ti jātakaṃ samodhānetvā, "na, bhikkhave, idāneva, pubbepi devadatto attano ananucchavika ṃ vatthaṃ dhāresiyevā"ti vatvā imā gāthā abhāsi –

9."Anikkasāvo kāsāvaṃ,
yo vatthaṃ paridahissati;

Apeto damasaccena,
na so kāsāvamarahati.

10."Yo ca vantakasāvassa,
sīlesu susamāhito;

Upeto damasaccena,
sa ve kāsāvamarahatī"ti.

Chaddantajātakenāpi *(Jā. 1.16.122-123)* **ca ayamattho dīpetabbo.**

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tattha anikkasāvoti rāgādīhi kasāvehi sakasāvo. Paridahissatīti nivāsanapārupanaattharaṇavasena paribhuñjissati. Paridhassatītipi pāṭho.Apeto damasaccenāti indriyadamena ceva paramatthasaccapakkhikena vacīsaccena ca apeto, viyutto pariccatthoti attho. Na soti so evarūpo puggalo kāsāvaṃ paridahituṃ nārahati. Vantakasāvassāti catūhi maggehi vantakasāvo chaḍḍitakasāvo pahīnakasāvo assa. Sīlesūti catupārisuddhisīlesu. Susamāhitoti suṭṭhu samāhito suṭṭhito. Upetoti indriyadamena ceva vuttappakārena ca saccena upagato. Sa veti so evarūpo puggalo taṃ gandhakāsāvavatthaṃ arahatīti.

Gāthāpariyosāne so disāvāsiko bhikkhu sotāpanno ahosi, aññepi bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsu. Desanā mahājanassa sātthikā ahosīti.

Devadattavatthu sattamaṃ.

TỪ VỰNG:

Niggāhako : Người rầy la, người khiển trách, người quở trách

Samodhānetvā : Liên quan đến, gộp chung lại, họp chung lại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ayamattho : Ý nghĩa này

Dīpetabbo : Cần được giải thích, cần làm sáng tỏ

Anikkasāvo : Chưa lìa xa uế trược

Rāgādīhi : Như tham luyến, ái, tham

Sakasāvo : Uế trược của mình

Nivāsanapārupanaattharaṇavasena : nivāsana + pārupana + attharaṇa + vasena

Nivāsana : Y nội, vải, quần áo

Pārupana : Y ngoại, áo choàng, áo dài

Attharaṇa : Phủ lên, vải trải giường

Paribhuñjissati : Sử dụng, thọ dụng

Paridhassatītipi : Paridhi + assati

Paridhi : Chu vi, vòng tròn, hào quang

Assati : Không nhớ lấy, không chánh niệm

Pāṭho : Đoạn sách, con đường đi, đoạn đường

Apeto : Đã rời khỏi, bị tước đoạt

Damasaccenā : Dama + sacca

Dama : Thuần hóa, thu thúc, hạn chế, chủ quyền

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sacca : Xuất hiện, đế, sự thật, chân thật

Indriyadamena : Bằng sự thu thúc căn quyền

Paramatthasaccapakkhikena : Thuộc về một phần của Chân Đế

Vacīsaccena : Bằng lời nói chân thật

Viyutto : Đúng đắn, đúng nhất, đặc biệt đúng

Pariccatta : Bỏ rơi, bỏ lại phía sau, từ bỏ, ban cho

Nārahati : Không xứng đáng, không đáng

Vantakasāva : Giũ bỏ uế trược, dứt bỏ uế trược

Catūhi : Số bốn (4)

Maggehi : Đạo, con đường

Chaḍḍitakasāvo: Chaḍḍita + kasāvo

Chaḍḍita : Đã bỏ rơi, đã từ chối, đã bỏ đi

Pahīnakasāvo : Pahīna + kasāvo

Pahīna : Bỏ cuộc, rời bỏ, đoạn tận, đoạn trừ

Catupārisuddhisīlesu: Bằng Tứ Thanh Tịnh Giới

Susamāhito : Khéo định tâm

suṭṭhu : Tốt đẹp, quý báu, ưu tú, ngon nhất

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

samāhito : Gom tinh thần lại, định tĩnh, định tâm, hòa hợp, hòa thuận

suṭṭhito : Được thành lập tốt đẹp, được thiết lập

Upeto : Nhập vào, ban cho , bậc dự nhập

Vuttappakārena : Vutta + pakārena

Vutta : Đã được nói đến, bị nói đến

Pakārena : Kiểu, phương pháp, tư cách, đường lối

Upagato : Tiến lại gần, chịu, bị thử thách

DỊCH NGHĨA:

Bậc Đạo Sư nói lên Pháp Thoại này, rồi gọp chung lại với câu chuyện bổn sanh như sau: "Khi đó, người thợ săn voi chính là Devadatta, Voi chúa người đã khiển trách gã chính là Ta" "Này Tỳ-khưu, không phải ngay bây giờ, mà trước kia Devadatta cũng đã mặc y phục không thích hợp với chính mình."

Nói xong Ngài lập lại những kệ ngôn sau:

"Mặc Y Vàng, nhưng chưa lìa uế trược,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Với những ai khi mặc chiếc Y này.
Không chế ngự, không chân thật, hăng say
Những kẻ ấy mặc Y không xứng đáng"

"Với những ai đã giũ đi uế trược,
Khéo định tâm, Giới Luật khéo nghiêm trì,
Khéo luyện rèn, Chân Thật, bước vượt đi
Những người ấy, mặc Y Vàng xứng đáng"

Bổn Sanh Chaddanta *(Jā. 1.16.122-123)* đã giải thích cho rõ thêm ý nghĩa này.

Ở đây, gọi là: **"Chưa lìa uế trược"** nghĩa là những uế trược của mình, như với uế trược là Tham luyến.

- Gọi là **"Khi mặc.."** nghĩa là: sử dụng bằng cách phủ lên người Y Nội và Ngoại Y (y vai trái). Đoạn đường đi như vậy (khi phủ lên người) lại không có sự ghi nhớ chu vi (hành động) này.

- Gọi là **"Không chế ngự, không chân thật hăng say"** nghĩa là: không chế ngự các căn quyền và không có lời nói chân thật về một phần của Chân Đế. Nghĩa là bỏ lại phía sau những điều đúng nhất.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

- Gọi là **"Người ấy ... không..."** nghĩa là giống như người đã mặc lên mình chiếc Y vàng không xứng đáng đó.

- Gọi là **"Giũ đi các uế trược"** nghĩa là: người đó đã đoạn trừ các uế trược, thảy bỏ những uế trược, đã bỏ đi tất cả các Uế Trược bằng Tứ Đạo. Gọi là **"Giới Luật khéo nghiêm trì"** tức là nghiêm trì bằng Tứ Thanh Tịnh Giới. Gọi là **"Khéo định tâm"** nghĩa là: Thiết lập sự định tâm trên cơ sở tốt đẹp.

- Gọi là **"Bước vượt tới"** nghĩa là: đã bước vượt tới bằng sự chân thật và bằng tất cả các phương pháp đã được nói đến và bằng sự thu thúc các căn quyền.

-Gọi là **"Quả thật, những người ấy ..."**nghĩa là: giống như người mà người đó xứng đáng với tấm vải vàng được ướp hương thơm vậy.

Chấm dứt kệ ngôn, vị Tỳ-khưu du phương đó chứng đắc quả vị Tu Đà Hườn, nhiều người khác cũng chứng đắc quả Tu Đà Hườn, Pháp thoại đã mang lại lợi ích cho Đại Chúng.

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ BẢY

VỀ DEVADATTA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

8. Sāriputtattheravatthu

I.

Asāre sāramatinoti imaṃ dhammadesanaṃ satthā veḷuvane viharanto aggasāvakehi niveditaṃ sañcayassa anāgamanaṃ ārabbha kathesi.

Tatrāyaṃ anupubbikathā – amhākañhi satthā ito kappasatasahassādhikānaṃ catunnaṃ asaṅkhyeyyānaṃ matthake amaravatiyā nāma nagare sumedho nāma brāhmaṇakumāro hutvā sabbasippesu nipphattiṃ patvā mātāpitūnaṃ accayena anekakoṭisaṅkhyaṃ dhanaṃ pariccajitvā isipabbajjaṃ pabbajitvā himavante vasanto jhānābhiññā nibbattetvā ākāsena gacchanto dīpaṅkaradasabalassa sudassanavihārato rammavatīnagaraṃ pavisanatthāya maggaṃ sodhayamānaṃ janaṃ disvā sayampi ekaṃ padesaṃ gahetvā maggaṃ sodheti. Tasmiṃ asodhiteyeva āgatassa satthuno attānaṃ setuṃ katvā kalale ajinacammaṃ attharitvā "satthā sasāvakasaṅgho kalalaṃ anakkamitvā maṃ akkamanto gacchatū"ti nipanno. Satthārā taṃ disvāva "buddhaṅkuro esa, anāgate

https://hotriphapbao.com/

kappasatasahassādhikānaṃ
catunnaṃ asaṅkhyeyyānaṃ pariyosāne gotamo nāma buddho bhavissatī"ti byākato. Tassa satthuno aparabhāge "koṇḍañño maṅgalo sumano revato sobhito anomadassī padumo nārado padumuttaro sumedho sujāto piyadassī atthadassī dhammadassī siddhattho tisso phusso vipassī sikhī vessabhū kakusandho koṇāgamano kassapo"ti lokaṃ obhāsetvā uppannānaṃ imesampi tevīsatiyā buddhānaṃ santike laddhabyākaraṇo, "dasa pāramiyo, dasa upapāramiyo, dasa paramatthapāramiyo"ti samattiṃsa pāramiyo pūretvā vessantarattabhāve ṭhito pathavikampanāni mahādānāni datvā puttadāraṃ pariccajitvā āyupariyosāne tusitapure nibbattitvā tattha yāvatāyukaṃ ṭhatvā dasa sahassacakkavāḷadevatāhi sannipatitvā –

"Kālo deva mahāvīra, uppajja mātukucchiyaṃ;
Sadevakaṃ tārayanto, bujjhassu amataṃ pada"nti. *(bu. vaṃ. 1.67)* **–**

Vutte –

"Kālaṃ desañca dīpañca, kulaṃ mātarameva ca;
Ime pañca viloketvā, uppajjati mahāyaso"ti. –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Niveditaṃ : Làm cho biết, phúc trình, báo tin, tường trình

Anāgamanaṃ : Chưa đến, không đi đến

Tatrāyaṃ : Từ đầu đến cuối, từ đó đến nay

Anupubbikathā : Câu chuyện được diễn tiến, câu chuyện lần lượt diễn ra

Kappasatasahassādhikānaṃ: Hơn một trăm ngàn Đại Kiếp

Catunnaṃ : Số bốn (4)

Asaṅkhyeyyānaṃ : A Tăng Kỳ

Matthake : Khoảng cách, câu chủ đề, câu rút gọn

Brāhmaṇakumāro : Công tử Bà La Môn

Sabbasippesu : Tất cả học thuật, tất cả nghiệp nghệ

Nipphattiṃ : Kết quả, thành tích, hiệu quả

Patvā : Đã đến nơi, đã đạt được

Accayena : Sự lỗi lầm, điều sai lầm, qua khỏi, qua đời

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pariccajitvā : Dứt bỏ, từ bỏ, bỏ lại sau lưng

Isipabbajjaṃ : Xuất gia làm Đạo Sĩ

Pabbajitvā : Sau khi xuất gia

Jhānābhiññā : Thiền và các Thắng Trí

Nibbattetvā : Khởi sanh, chứng đắc, đạt được

Dīpaṅkaradasabalassa: Đấng Thập Lực Dīpaṅkara

Sudassanavihārato : Chùa Sudassana

Rammavatīnagaraṃ : Thành phố Rammavattī

Pavisanatthāya : Dùng để đi vào

Sodhayamānaṃ : Làm sạch, sửa chữa

Janaṃ : Người dân, dân chúng

Padesaṃ : Miền, trú xứ, chỗ, địa phận

Sodheti : Làm sạch, sửa chữa

Sodhiteyeva : Sửa chữa không xong, chưa sửa xong, chưa làm sạch

Setuṃ : Cây cầu

Kalale : Bùn, đầm lầy, vũng bùn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ajinacammaṃ : Áo choàng bằng da con sơn dương

Attharitvā : Rải lên, thảy ra, trải lên

Anakkamitvā : Đừng bước, đừng đạp, đừng chế ngự, đừng thuần hóa

Akkamanto : Bước, đạp, chế ngự, thuần hóa

Buddhaṅkuro : Chủng tử của Chư Phật, sẽ trở thành Phật

Anāgate : Vị lai, chưa xảy ra, đưa đến, sẽ đến

Byākato : Giải thích, tuyên bố, trả lời, thọ ký

lokaṃ : Thế gian

Obhāsetvā : Làm cho chói sáng, đốt cháy lên, thắp sáng lên

uppannānaṃ : Tái sanh, nổi lên, mọc lên, sanh khởi, sanh tồn

Tevīsatiyā : Số hai mươi ba (23)

laddhabyākaraṇo : Được thọ ký, được tuyên bố, được giải thích

Pāramiyo : Ba- la-mật bờ kia

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Upapāramiyo : Ba- la-mật bờ trên

Paramatthapāramiyo: Ba- la-mật bờ cao thượng

Samattiṃsa : Trọn đủ ba mươi, đồng đều cả ba mươi

Pūretvā : Làm đầy, làm cho tràn đầy, làm cho đầy đủ, làm cho hoàn thành

Pathavikampanāni : Động đất, quả địa cầu chấn động

Mahādānāni : Đại thí

Puttadāraṃ : Vợ con

Pariccajitvā : Từ bỏ, dứt bỏ, bỏ lại sau lưng

Āyupariyosāne : Chấm dứt tuổi thọ

cakkavāḷa : Vũ trụ, thế giới, thái dương hệ

sannipatitvā : Tụ hội, hội họp lại

Kālo : Thời, thời gian, thì giờ

Mahāvīra : Đấng Đại Hùng, anh hùng vĩ đại

Mātukucchiyaṃ : Vào lòng mẹ

Sadevakaṃ : Luôn cả Chư Thiên, bao gồm Thiên Giới

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tārayanto : Băng ngang qua, đi ngang qua

Bujjhassu : Bậc Đại Trí, bậc Trí Tuệ, người thông minh

Amataṃ : Bất tử, trường sanh

Pada : Câu kệ, bàn chân, địa vị, lý do, chỗ an nghĩ cuối cùng

Desañca : Miền, xứ, địa phận

Dīpañca : Châu thành, ngọn đèn, hòn đảo

Kulaṃ : Gia tộc, gia đình, giai cấp, giai chủng

Pañca : Số năm (5)

Viloketvā : Quan sát, xem xét, nhìn vào

Uppajjati : Sanh khởi, sanh lên, nổi lên

Mahāyaso : Có tiếng tăm lớn, có danh tiếng lớn, Đại Danh

8. CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO SARIPUTTA

DỊCH NGHĨA:

"**Asāre sāramatino...**" Pháp Thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết nhân sự kiện hai vị Thượng Thủ Thinh Văn tường thuật lại việc không đến của Sañcaya (Sañjaya) khi Ngài ngự ở Veḷuvana.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Câu chuyện tuần tự diễn ra như sau:

"Cách đây Bốn A Tăng Kỳ và hơn một trăm ngàn Đại Kiếp kể từ bây giờ, Bậc Đạo Sư của chúng ta là một công tử của dòng Bà La Môn, có tên gọi là Sumedha, sống trong Kinh Thành Amavarati. Sau khi đạt đến kết quả học tập các nghiệp nghệ, thì cha mẹ đã qua đời, bỏ lại sau lưng tài sản hơn mười triệu, xuất gia làm Đạo Sĩ.

Sau khi xuất gia, đã trú ẩn tại vùng núi Tuyết Sơn, và đạt được các tầng Thiền cùng Thắng Trí. Trong một lần đi trên hư không, đã nhìn thấy dân chúng đang sửa chữa con đường cần sử dụng, để làm lối vào thành phố Rammavatī từ Chùa Sudassana dành cho Đấng Thập Lực Dīpaṅkara. Nên tự mình nhận lấy một vùng đất và sửa sang lại con đường. Trong lúc vị Đạo Sĩ chưa sửa chữa xong, thì Bậc Đạo Sư đã đi đến, bèn trải miếng da con sơn dương lên vũng bùn, rồi tự mình nằm xuống làm cây cầu và phát nguyện rằng: "Xin Bậc Đạo Sư cùng Thánh Chúng đừng có đi trên vũng bùn, hãy đi trên người của con!" Bậc Đạo Sư nhìn thấy việc làm như vậy, nên đã thọ ký rằng: "Người này sẽ trở thành một vị Phật trong tương lai.

Sau khi chấm dứt bốn A Tăng Kỳ và hơn một trăm ngàn Đại Kiếp, sẽ trở thành vị Phật có Hồng Danh là Gotama." Vị Đạo Sĩ này trải qua các đời Chư

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Phật: " Koṇḍañña, Maṅgala, Sumano, Revata, Sobhita, Anomadassī, Paduma, Nārada, Padumuttara, Sumedha, Sujāta, Piyadassī, Atthadassī, Dhammadassī, Siddhattha, Tissa, Phussa, Vipassī, Sikhī, Vessabhū, Kakusandha, Koṇāgamana và Kassapa". Hai mươi ba vị Phật này, xuất hiện đã làm rạng rỡ thế gian đều thọ ký Đạo Sĩ sẽ trở thành Phật. Sau khi thực hành tròn đủ ba mươi Pháp Độ Ba La Mật là : mười Pháp Ba La Mật bờ kia, mười Pháp Ba La Mật bờ trên và mười Pháp Ba La Mật bờ cao thượng đã sanh làm Vessantara. Trong kiếp đó, sau khi hành pháp Đại Thí. Bỏ lại sau lưng vợ và con khiến cho quả đất rúng động, Ngài đã sống tại đó cho đến hết tuổi thọ của mình. Lúc bấy giờ, Chư Thiên trong mười ngàn thế giới đã tụ hội lại và bạch trình rằng:

" Đã đến lúc, Bậc Đại Hùng Thiên chúng
Hãy sanh vào lòng người mẹ đi thôi
Ngài băng qua, cả Thiên giới chúng tôi
Bậc Trí Tuệ hãy tìm phương Bất Tử"
(Bu. vaṃ. 1.67)

Rồi đã nói thêm rằng:

" Thời đã đúng? Xứ nào? Châu đâu nhỉ?
Gia tộc nào? Và người mẹ ra sao?

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Năm điều kia quán xét xem thế nào
Rồi sanh xuống. Bậc Đại Danh, cao quý!"

II.

Pañca mahāvilokanāni viloketvā tato cuto sakyarājakule paṭisandhiṃ gahetvā dasamāsaccayena mātukucchito vijāyi. Soḷasavassakāle tattha mahāsampattiyā parihariyamāno anukkamena bhadrayobbanaṃ patvā tiṇṇaṃ utūnaṃ anucchavikesu tīsu pāsādesu devalokasiriṃ viya rajjasiriṃ anubhavanto uyyānakīḷāya gamanasamaye anukkamena jiṇṇabyādhimatasaṅkhāte tayo devadūte disvā sañjātasaṃvego nivattitvā catutthavāre pabbajitaṃ disvā, "sādhu pabbajjā"ti pabbajjāya ruciṃ uppādetvā uyyānaṃ gantvā tattha divasaṃ khepetvā maṅgalapokkharaṇītīre nisinno kappakavesaṃ gahetvā āgatena vissakammena devaputtena alaṅkatapaṭiyatto rāhulakumārassa jātasāsanaṃ sutvā puttasinehassa balavabhāvaṃ ñatvā, "yāva idaṃ bandhanaṃ na vaḍḍhati, tāvadeva naṃ chindissāmī"ti cintetvā sāyaṃ nagaraṃ pavisanto –

"Nibbutā nūna sā mātā, nibbuto nūna so pitā;

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nibbutā nūna sā nārī, yassāyaṃ īdiso patī"ti. –

TỪ VỰNG:

Mahāvilokanāni (Mahā + vilokana) : Đại quán xét

Vilokana : Nhìn vào, sưu tầm, tìm kiếm

Cuto : Chết, tử, đã chết, đã mạng chung

Sakyarājakule : Dòng tộc Vua Chúa Sakya

Paṭisandhiṃ : Tái sinh, tái tục, đầu thai vào lòng mẹ

Dasamāsaccayena : Trải qua mười tháng, kéo dài mười tháng

Mātukucchito : Trong lòng mẹ

Vijāyi : Sinh, sinh ra, đưa ra

Soḷasavassakāle : Đến năm mười sáu tuổi

Mahāsampattiyā (Mahā + sampatti) : Hạnh phúc lớn lao, may mắn lớn

Sampatti : May mắn, an vui, hạnh phúc, thành tựu, giác ngộ

Parihariyamāno : Bảo vệ cẩn thận

Anukkamena : Trật tự, liên tục, đúng lúc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bhadrayobbanaṃ : (Bhadra + yobbana): Thanh niên hiền thiện

Bhadra : Hiền Thiện

Yobbana : Còn tơ, thanh niên, tuổi trẻ

Patvā : Đã đến nơi, đã được

Tiṇṇaṃ : Số ba (3)

Utūnaṃ : Mùa, thời tiết, tiết khí

Anucchavikesu : Thuận tiện, thích đáng, thích hợp

Tīsu : Số ba (3)

Pāsādesu : Lâu đài, đền vua, cung điện

Devalokasiriṃ : Đời sống huy hoàng trên thiên giới

Rajjasiriṃ : Đời sống vương giả

Anubhavanto : Chịu đựng, tham dự vào, trải qua, ăn, thực nghiệm

Uyyānakīḷāya : Dạo chơi trong vườn hoa hay công viên

Jiṇṇabyādhimatasaṅkhāte : Jiṇṇa + byādhi + mata + saṅkhāte

Jiṇṇa : Sự cũ kỷ, sự già nua

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Byādhi : Tật bịnh

Mata : Sự chết, tử

Saṅkhāte : Thỏa thuận, nhìn nhận, tên là, gọi là

Devadūte : Sứ giả của Chư Thiên, Thiên Sứ

Sañjātasaṃvego : Phát sanh niềm kinh cảm

Sañjāta : Sanh ra, nổi lên, hình thành, phát sanh

Saṃvego : Sự lo âu, sự cảm động, kích thích, kinh cảm

Nivattitvā : Quay trở về, quay đi từ, vẫn ở sau

Catutthavāre : Đến lần thứ tư

Pabbajitaṃ : Tu sĩ, bậc xuất gia, thầy tu, Đạo Sĩ

Ruciṃ : Khuynh hướng, lập trường, thích, lựa chọn, nghiêng về

Uppādetvā : Làm cho sanh, chứng đắc, làm cho sanh khởi

Uyyānaṃ : Vườn hoa, vườn bách thảo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Khepetvā : Xài phí (của cải), làm hao tốn (thời gian), trải qua

Maṅgalapokkharaṇītīre : Bờ hồ Maṅgala

Pokkharaṇī : Cái hồ, ao hồ

Tīre : Bờ, mé sông, bờ sông

Kappakavesaṃ : Trong hình tướng của người thợ cạo tóc

Kappaka : Người thợ cạo tóc, cắt tóc

Vesaṃ : Hình dáng, hình tướng

Vissakammena : Vissakamma (Tên của vị Thiên Tử)

Alaṅkatapaṭiyatto : Sửa soạn trang điểm và mặc y phục

Alaṅkata : Chưng dọn, trang hoàng, trang điểm

Paṭiyatto : Chuẩn bị, sắp xếp, mặc quần áo

Rāhulakumārassa : Của Hoàng Nhi Rāhula

Jātasāsanaṃ : Lời nhắn đã hạ sanh

Puttasinehassa : Của sự yêu thương con trai

Sineha : Sự mến thương, sự yêu thương, yêu đương

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Balavabhāvaṃ : Mãnh lực, trở nên có sức lực

Bandhanaṃ : Sự cột lại, dính lại, đóng lại

Vaḍḍhati : Tăng trưởng, thịnh vượng, khuếch trương, bành trướng

Tāvadeva : Tại thời điểm đó, ngay lập tức

Pavisanto : Đi vào, đi trở vô, đi vô trong

Nibbutā : Thái bình, yên tịnh, hạnh phúc tối cao, lắng dịu phiền não

Nūna : Thật vậy, chắc vậy, đúng vậy

Sā : Cô ấy

Mātā : Người mẹ

So : Anh ấy, ống ấy

Pitā : Người cha

Nārī : Người phụ nữ, người vợ

Īdiso : Như, giống như

Patī : Chúa tể, chủ nhân, chồng

DỊCH NGHĨA:

Sau khi suy xét về năm điều đại quán, đã mạng chung tại đó. Tái sanh vào dòng tộc vua chúa Sakya. Sanh trong lòng người mẹ, trải qua thời gian mười

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tháng. Đến năm mười sáu tuổi, Ngài trở thành một thanh niên hiền thiện và có được cuộc sống vương quyền như Chư Thiên trong ba tòa lâu đài tương thích với ba mùa luôn được bảo vệ cẩn mật và được sự hạnh phúc lớn lao tại đó. Vào lần nọ, trong lúc dạo chơi trong vườn, Ngài đã nhìn thấy ba vị Thiên Sứ được gọi là: Già, bịnh và chết, liền phát sanh niềm kinh cảm, bèn quay về, đến lần thứ tư, khi nhìn thấy một bậc xuất gia, Ngài suy nghĩ: "Lành thay, là việc xuất gia", Ngài đã khởi sinh khuynh hướng xuất gia. Đến vườn hoa, Ngài đã trải qua một ngày tại nơi đó, ngồi trên bờ hồ Maṅgala, Ngài đã nghe được tin Hoàng Tử Rāhula vừa được hạ sanh, trong khi vị Thiên Tử Vissakamma trong hình tướng của người thợ cạo tóc đi đến để trang điểm và mặc quần áo cho Ngài. Mặc cho sức mãnh liệt của tình thương yêu con trai, Ngài đã hiểu và thốt lên rằng: "Đến khi nào sự trói buộc này không còn tăng trưởng? Ta sẽ chặt đứt nó ngay lập tức", nghĩ như vậy xong, tự Ngài đi vào Kinh Thành.

"Hạnh phúc thay, người nữ nào làm mẹ
Hạnh phúc thay, người nam nào là cha
Hạnh phúc thay người nữ nào làm vợ
Của một ai là chúa tể như Ngài"

III.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kisāgotamiyā nāma pitucchādhītāya bhāsitaṃ imaṃ gāthaṃ sutvā, "ahaṃ imāya nibbutapadaṃ sāvito"ti muttāhāraṃ omuñcitvā tassā pesetvā attano bhavanaṃ pavisitvā sirisayane nisinno niddopagatānaṃ nāṭakitthīnaṃ vippakāraṃ disvā nibbinnahadayo channaṃ uṭṭhāpetvā kaṇḍakaṃ āharāpetvā taṃ āruyha channasahāyo dasasahassacakkavāḷadevatāhi parivuto mahābhinikkhamanaṃ nikkhamitvā anomānadītīre pabbajitvā anukkamena rājagahaṃ gantvā tattha piṇḍāya caritvā paṇḍavapabbatapabbhāre nisinno magadharaññā rajjena nimantiyamāno taṃ paṭikkhipitvā sabbaññutaṃ patvā attano vijitaṃ āgamanatthāya tena gahitapaṭiñño āḷārañca udakañca upasaṅkamitvā tesaṃ santike adhigatavisesaṃ analaṅkaritvā chabbassāni mahāpadhānaṃ padahitvā visākhapuṇṇamadivase pātova sujātāya dinnapāyasaṃ paribhuñjitvā nerañjarāya nadiyā suvaṇṇapātiṃ pavāhetvā nerañjarāya nadiyā tīre mahāvanasaṇḍe nānāsamāpattīhi divasabhāgaṃ vītināmetvā sāyanhasamaye sottiyena dinnaṃ tiṇaṃ gahetvā kāḷena nāgarājena abhitthutaguṇo bodhimaṇḍaṃ āruyha tiṇāni santharitvā "na tāvimaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pallaṅkaṃ bhindissāmi, yāva me anupādāyaāsavehi cittaṃ na muccissatī"ti paṭiññaṃ katvā puratthābhimukho nisīditvā sūriye anatthaṅgamiteyeva mārabalaṃ vidhamitvā paṭhamayāme pubbenivāsañāṇaṃ, majjhimayāme cutūpapātañāṇaṃ patvā pacchimayāmāvasāne paccayākāre ñāṇaṃ otāretvā aruṇuggamane dasabalacatuvesārajjādisabbaguṇapaṭimaṇḍitaṃ sabbaññutaññāṇaṃ paṭivijjhitvā sattasattāhaṃ bodhimaṇḍe vītināmetvā aṭṭhame sattāhe ajapālanigrodhamūle nisinno dhammagambhīratāpaccavekkhaṇena appossukkataṃ āpajjamāno dasasahassacakkavāḷamahābrahmaparivārena sahampatibrahmunā āyācitadhammadesano buddhacakkhunā lokaṃ voloketvā brahmuno ajjhesanaṃ adhivāsetvā, "kassa nu kho ahaṃ paṭhamaṃ dhammaṃ deseyya"nti olokento āḷārudakānaṃ kālakatabhāvaṃ ñatvā pañcavaggiyānaṃ bhikkhūnaṃ bahūpakārataṃ anussaritvā uṭṭhāyāsanā kāsipuraṃ gacchanto antarāmagge upakena saddhiṃ mantetvā āsāḷhipuṇṇamadivase isipatane migadāye pañcavaggiyānaṃ vasanaṭṭhānaṃ patvā te ananucchavikena samudācārena samudācarante saññāpetvā aññātakoṇḍaññappamukhe

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

aṭṭhārasa brahmakoṭiyo amatapānaṃ pāyento dhammacakkaṃ pavattetvā pavattitavaradhammacakko pañcamiyaṃ pakkhassa sabbepi te bhikkhū arahatte patiṭṭhāpetvā taṃ divasameva yasakulaputtassa upanissayasampattiṃ disvā taṃ rattibhāge nibbinditvā gehaṃ pahāya nikkhantaṃ disvā, "ehi yasā"ti pakkositvā tasmiṃyeva rattibhāge sotāpattiphalaṃ pāpetvā punadivase arahattaṃ pāpetvā aparepi tassa sahāyake catupaṇṇāsa jane ehibhikkhupabbajjāya pabbājetvā arahattaṃ pāpesi.

TỪ VỰNG:

Pitucchādhītāya : Em gái con cô cậu

Bhāsitaṃ : Nói, lời nói

Muttāhāraṃ : Chuỗi ngọc trai

Omuñcitvā : Đã lấy ra, đã lột ra, đã cởi ra

Pesetvā : Gởi đi, cần dùng, gởi đến

Sirisayane : Giường của Vua chúa, long sàn

Niddopagatānaṃ : Niddā + upagata trong lúc ngủ

Nāṭakitthīnaṃ : Vũ nữ, diễn viên nữ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nāṭaka : Tuồng hát, vỡ kịch

Vippakāraṃ : Thay đổi, sửa chữa

Nibbinnahadayo : Tâm tư chán nản, tâm tư ghê tởm

Uṭṭhāpetvā : Khởi dậy, dấy lên, nổi lên, xoay người ra ngoài

Āharāpetvā : Mang lại, mang đến, dắt đến, sản xuất

Āruyha : Kế sau là, phía sau là

Mahābhinikkhamanaṃ: Mahā+ abhinikkhamana Đại Xuất Gia

Abhinikkhamana : Xuất gia, rút lui khỏi đời sống gia đình

Anomānadītīre : Bờ sông Anomā

Anukkamena : Trật tự, liên tục, đúng lúc, từ bậc

Piṇḍāya : Đi khất thực, về vật thực

Paṇḍavapabbatapabbhāre: Dốc núi Paṇḍava

Magadharaññā : Vua Xứ Magadha, Quốc Vương xứ Magadha

Nimantiyamāno : Tự thân mời, tự mình mời

Paṭikkhipitvā : Bác bỏ, từ chối, chống đối

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sabbaññutaṃ : Toàn Tri, Nhất Thiết Chủng Trí

Vijitaṃ : Chinh phục, thắng phục, chế ngự

Āgamanatthāya : Đi đến sự lợi ích

Gahitapaṭiññō : Cho phép nhận lấy, thọ giáo

Upasaṅkamitvā : Đã đến gần, đã lại gần

Adhigatavisesaṃ : Đạt được sự giác ngộ, đạt được

Chabbassāni : Sáu năm

Mahāpadhānaṃ : Nổ lực cố gắng, cố gắng lớn lao, đại cố gắng

Padhānaṃ : Phấn đấu, cố gắng, ráng sức, tinh tấn

Padahitvā : Phấn đấu, cố gắng, đam mê, bắt đầu, chạm trán

Visākhapuṇṇamadivase: Ngày trăng tròn tháng Visākha

Pātova : Ngay đầu, ngay lúc đầu, thời điểm đầu tiên

Dinnapāyasaṃ : Dâng cúng nhiều

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paribhuñjitvā : Đã ăn, đã dùng, đã thọ thực, đã Thưởng thức

Nadiyā : Dòng sông, con sông

Suvaṇṇapātiṃ : Bát bằng vàng, cái mâm bằng vàng

Pavāhetvā : Nếm cho trôi đi, làm cho chảy đi

Mahāvanasaṇḍe : Rừng rậm Mahāvana (Đại Lâm)

Nānāsamāpattīhi : Lần lượt các tầng thiền định

Divasabhāgaṃ : Cả một ngày đó, nguyên một ngày đó, trong cả ngày

Vītināmetvā : Trải qua, chờ đợi, tiêu khiển thời gian

Tiṇaṃ : Cỏ, thảo mộc

Nāgarājena : Rồng chúa, vua các loại rồng

Abhitthutaguṇo : Khen ngợi về ân đức, ca ngợi về ân đức

Bodhimaṇḍaṃ : Dưới cội cây Bồ Đề

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Santharitvā : Trải ra, che đậy với, vãi, vãi ra

Pallaṅkaṃ : Ghế, chỗ ngồi, ngồi tréo chân, ngồi kiết hoặc bán già

Bhindissāmi : Từ bỏ, cắt đứt, phá hỏng

Anupādāyaāsavehi : Anupādāya + āsavehi

Anupādāya : Không bám chấp, không chấp thủ

Āsavehi : Các lậu hoặc

Muccissatī : Sẽ tự do, sẽ giải thoát, sẽ thoát khỏi

Aṭiññaṃ : Hứa hẹn, phát nguyện, cho phép, bằng lòng, nguyện vọng

Puratthābhimukho : Nhìn về hướng đông

Sūriye : Mặt trời

Anatthaṅgamiteyeva : Chưa tắt hẳn

Mārabalaṃ : Ma Binh, ma quân

Vidhamitvā : Phá hoại, tàn phá, phá tan tành

Paṭhamayāme : Canh đầu

Pubbenivāsañāṇaṃ : Túc Mạng Trí

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Majjhimayāme : Canh giữa

Cutūpapātañāṇaṃ : Sanh Tử Trí

Patvā : Đã đạt được, đã đến nơi

Pacchimayāmāvasāne: Vào canh cuối

Paccayākāre : Căn nguyên nguồn cội, căn nguyên của các nguyên nhân

Ñāṇaṃ : Trí, sự hiểu biết

Otāretvā : Mang xuống, hạ xuống

Dasabalacatuvesārajjādisabbaguṇapaṭimaṇḍitaṃ

Dasabala : Thập Lực

Catuvesārajjā : Bốn Vô Sở Úy

Sabbaguṇa : Tất cả các ân đức

Paṭimaṇḍitaṃ : Bao gồm, gồm có

Paṭivijjhitvā : Thấu triệt, thấm vào, hiểu biết

Sattasattāhaṃ : Bảy tuần lễ

Aṭṭhame : Thứ tám

Sattāhe : Tuần lễ

Ajapālanigrodhamūle: Gốc cây Nigrodha của những người chăn dê

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ajapāla : Người chăn dê, người giữ dê

Dhammagambhīratāpaccavekkhaṇena : Suy xét về sự thâm sâu của Giáo Pháp

Gambhīratā : Thâm sâu, chiều sâu

Paccavekkhaṇā : Sự phản khán, sự suy xét lại

Appossukkataṃ : Sự lưỡng lự, sự do dự, không hoạt động, phần còn lại

Āpajjamāno : Tâm tư khởi lên

Āyācitadhammadesano : Thỉnh cầu thuyết giảng Giáo Pháp

Buddhacakkhunā : Phật Nhãn

Voloketvā : Xem xét, coi kỹ lưỡng, tò mò

Ajjhesanaṃ : Sự yêu cầu, sự mời thỉnh

Adhivāsetvā : Chịu đựng trông chờ, chấp nhận

Olokento : Nhìn vào, quan sát, xem coi

Kālakatabhāvaṃ : Đã qua đời

Pañcavaggiyānaṃ : Nhóm năm người

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bahūpakārataṃ : Nhiều ân đức, nhiều sự tận tình

Anussaritvā : Nhớ lại

Uṭṭhāyāsanā : Đứng lên từ chỗ ngồi, từ chỗ ngồi đứng dậy

Kāsipuraṃ : Đô thị Kāsi, thành Kāsi

Antarāmagge : Giữa đường

Mantetvā : Thảo luận, hỏi ý kiến, bàn cãi, giáo huấn

Āsāḷhipuṇṇamadivase: Ngày trăng tròn tháng Āsāḷhi

Vasanaṭṭhānaṃ : Nơi ở, nơi trú ngụ

Samudācārena : Hành vi, thực hành, thói quen, quen thuộc

Samudācarante : Hành động hiện tại, hành vi hiện tại, xảy ra, thường đến

Saññāpetvā : Làm cho hiểu biết, làm cho tin

Aññātakoṇḍaññappamukhe: Trước tiên là Aññâtkoṇḍañña

Amatapānaṃ : Nước bất tử

Pāyento : Cho uống, cho bú

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dhammacakkaṃ : Bánh Xe Pháp, Pháp Luân

Pavattetvā : Vận chuyển, chuyển lăn

Pavattitavaradhammacakko: Việc vận chuyển Bánh Xe Pháp cao quý

Pañcamiyaṃ : Ngày thứ năm

Pakkhassa : Phe, nhóm, phía, phần cạnh, bên hông, nửa tháng

Patiṭṭhāpetvā : Thành lập, xây dựng, sắp đặt, tế độ

Yasakulaputtassa : Yasa, con trai của một Gia tộc

Upanissayasampattiṃ: Đầy đủ nhân duyên thành tựu sự giác ngộ

Upanissaya : Căn bản, sự nâng đỡ, có nhân duyên, có đầy đủ điều kiện

Sampattiṃ : May mắn, an vui, sự thành tựu, sự thuận lợi, sự giác ngộ

Rattibhāge : Ban đêm, giữa đêm

Nibbinditvā : Chán nản với, trở nên mệt mỏi , chán ngán

Pakkositvā : Kêu gọi, kêu đến, mời

Catupaṇṇāsā : Năm mươi bốn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ehibhikkhupabbajjāya: Bằng cách xuất gia "Ehibhikkhu"

DỊCH NGHĨA:

Nghe được câu kệ này, của người em con cô cậu tên là Kisāgotamī nói lên, Ngài nghĩ rằng: "Tuyên bố ta sẽ mang lại niềm hạnh phúc này?" bèn lấy ra chuỗi hạt trai gởi tặng cô ấy. Rồi đi vào phòng của mình, ngồi trên long sàn, tâm tư chán nản sau khi nhìn thấy sự đổi thay của các cung tần, mỹ nữ trong lúc đang ngủ, liền cho gọi Channa mang con ngựa Kaṇṇaka đến. Ngài đã mang theo phía sau, là người bạn Channa và cả Chư Thiên mười ngàn thế theo xung quanh đi ra (khỏi kinh thành) trong chuyến rút lui khỏi đời sống gia đình lớn này.

Sau khi xuất gia tại bờ sông Anomā, Ngài đã đi đến Rājagaha và đi khất thực tại đó, rồi trở về ngồi trên dốc núi Paṇḍava. Đức Vua xứ Magadha đã tự mình mời Ngài về Hoàng Cung, nhưng Ngài đã từ chối, và về sau đã chứng quả Toàn Tri. Vì lợi ích của việc đi đến Tự Thắng Phục mình, Ngài đã đến gần và đặt niềm tin vào Āḷāra và Udaka. Nhưng khi thân cận với họ, thì Ngài không hài lòng với sự chứng đạt giác ngộ đó. Thế là Ngài bắt đầu cố gắng nỗ lực phấn đấu trong sáu năm trường. Vào đúng ngày trăng tròn Visākha, Ngài đã dùng hết những vật thực của nàng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sujātā dâng cúng, sau đó Ngài đã ném cái mâm bằng vàng xuống dòng sông Nerañjara, cả ngày hôm đó, Ngài trải qua các tầng thiền định trong khu rừng rậm Mahāvana trên bờ sông Nerañjara. Xế chiều hôm đó, Ngài đã nhận được bó cỏ từ Sottiya dâng cúng, rồi được Long Vương Kāḷa ca tụng ân đức của Ngài. Ngài đã bước lên Bảo Tọa Bồ Đề, được trải bằng những bó cỏ và đã phát nguyện rằng: "Ta sẽ không rời bỏ Bảo Tọa này, cho đến khi nào Tâm của ta không giải thoát khỏi các Lậu Hoặc và không còn chấp thủ".

Rồi Ngài ngồi nhìn về hướng đông. Mặt trời chưa tắt hẳn, Ngài đã phá tan tành binh lực của Ma Vương. Canh đầu Ngài chứng đắc Túc Mạng Trí, canh giữa Ngài chứng đắc Sanh Tử Trí, vào canh cuối đã mang lại cho Ngài sự hiểu biết trọn vẹn, căn nguyên nguồn gốc các Pháp. Khi vầng dương ló dạng, Ngài đã thấu triệt vạn Pháp bằng Nhất Thiết Chủng Trí, gồm có tất cả các Ân Đức như Bốn Vô Sở Úy, và Thập Lực. Ngài đã trải qua bảy tuần lễ dưới Cội Bồ Đề. Đến tuần lễ thứ tám, Ngài đến ngồi dưới cội cây Nigrodha của những người chăn dê, sau khi suy xét lại sự thâm sâu của Giáo Pháp tư tưởng của Ngài khởi lên sự lưỡng lự.

Lúc bây giờ, Phạm Thiên Sahampati có Chư Đại Phạm Thiên của mười ngàn thế giới bao quanh,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đã khẩn cầu Ngài tuyên thuyết Giáo Pháp. Sau khi dùng Phật Nhãn để quán xét thế gian, Ngài đã chấp nhận lời thỉnh mời của Phạm Thiên, tự nhủ rằng: "Ta sẽ thuyết giảng thời Pháp đầu tiên cho ai đây?" Sau khi suy xét, Ngài biết rằng: Āḷāra và Udaka đã qua đời. Nhớ lại nhóm năm Tỳ-khưu đã có nhiều sự tận tình, đã từ chỗ ngồi đứng dậy, đi về xứ Kāsi. Giữa đường, Ngài đã giáo huấn cho du sĩ Upaka. Đến ngày trăng tròn Āsāḷhi, thì đến được nơi cư ngụ của nhóm năm vị này, tại Vườn Nai ở Isipatana. Sau khi làm cho hiểu, những hành vi hiện tại là những hành vi không thích đáng của họ, Ngài đã vận chuyển Bánh Xe Pháp, cho uống những dòng nước bất tử. Trước tiên là Aññatakoṇḍaññā cùng với tám mươi triệu Phạm Thiên. Sau khi vận chuyển Bánh Xe Pháp cao quý đến ngày thứ năm, Ngài đã tế độ cho tất cả những Tỳ-khưu trong nhóm chứng đắc quả vị A-la-hán.

Cũng trong ngày hôm ấy, sau khi thấy được sự đầy đủ duyên lành để chứng ngộ của Yasa, con trai của một gia tộc. Ngài nhìn thấy, sau một đêm chán nản, chàng thanh niên này bỏ nhà ra đi, bèn gọi rằng: "Đến đây, này Yasa", thế là ngay trong đêm ấy, đã chứng ngộ được quả vị Tư Đà Hườn. Qua ngày hôm sau, thì chứng đắc quả vị A-la-hán. Năm mươi bốn người bạn khác của Công Tử Yasa, cũng chứng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đắc A-la-hán quả và đã xuất gia với hình thức xuất gia "Hãy đến đây, này Chư Tỳ-khưu"

IV.

Evaṃ loke ekasaṭṭhiyā arahantesu jātesu vuṭṭhavasso pavāretvā, "caratha, bhikkhave, cārika"nti saṭṭhi bhikkhū disāsu pesetvā sayaṃ uruvelaṃ gacchanto antarāmagge kappāsikavanasaṇḍe timsa jane bhaddavaggiyakumāre vinesi. Tesu sabbapacchimako sotāpanno sabbuttamo anāgāmī ahosi. Te sabbepi ehibhikkhubhāveneva pabbājetvā disāsu pesetvā sayaṃ uruvelaṃ gantvā aḍḍhuḍḍhāni pāṭihāriyasahassāni dassetvā uruvelakassapādayo sahassajaṭilaparivāre tebhātikajaṭile vinetvā ehibhikkhubhāveneva pabbājetvā gayāsīse nisīdāpetvā ādittapariyāyadesanāya(mahāva. 54; saṃ. ni. 4.28) arahatte patiṭṭhāpetvā tena arahantasahassena parivuto "bimbisāraraññho dinnaṃ paṭiññaṃ mocessāmī"ti rājagahanagarūpacāre laṭṭhivanuyyānaṃ gantvā, "satthā kira āgato"ti sutvā dvādasanahutehi brāhmaṇagahapatikehi saddhiṃ āgatassa raññho

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

madhuradhammakathaṃ kathento rājānaṃ ekādasahi nahutehi saddhiṃ sotāpattiphale patiṭṭhāpetvā ekanahutaṃ saraṇesu patiṭṭhāpetvā punadivase sakkena devarājena māṇavakavaṇṇaṃ gahetvā abhitthutaguṇo rājagahanagaraṃ pavisitvā rājanivesane katabhattakicco veḷuvanārāmaṃ paṭiggahetvā tattheva vāsaṃ kappesi. Tattha naṃ sāriputtamoggallānā upasaṅkamiṃsu.

TỪ VỰNG:

Ekasaṭṭhiyā : Sáu mươi mốt (61)

Pavāretvā : Mời, yêu cầu, cho một vật chi, làm vừa lòng làm lễ Tự Tứ

Saṭṭhi : Sáu mươi (60)

Pesetvā : Gởi đi, cần dùng, gởi đến

Tiṃsa : Ba mươi (30)

Bhaddavaggiyakumāre: Nhóm công tử Bhadda

Vinesi : Dẫn dắt, huấn luyện, dạy dỗ, dẹp đi, tế độ

Sabbapacchimako : Thấp nhất trong tất cả

Sabbuttamo : Cao nhất trong tất cả

Anāgāmī : Bậc Bất Lai, Bậc A Na Hàm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ehibhikkhubhāveneva: Bằng hình thức " Ehibhikkhu"

Aḍḍhuḍḍhāni : Gồm ba phần rưỡi

Pāṭihāriyasahassāni : Một ngàn phép lạ

Pāṭihāriya : Phép lạ, một sự kiện bất thường

Dassetvā : Bày ra, triển lãm, phô trương, thi triển

Uruvelakassapādayo : Người đứng đầu là Uruvela Kassapa

Sahassajaṭilaparivāre: Một ngàn Đạo Sĩ tóc bện vây quanh

Tebhātikajaṭile : Ba anh em Đạo Sĩ tóc bện

Gayāsīse : Địa danh Gayāsīsa

Nisīdāpetvā : Đã bảo ngồi, đã cho ngồi

Ādittapariyāyadesanāya : Pháp Thoại Ādittapariyāya

Paṭiññaṃ : Sự tự nhận, sự hứa hẹn, nguyện vọng, bằng lòng, cho phép

Mocessāmī : Phóng thích, thả ra, cho giải thoát, hóa giải

Rājagahanagarūpacāre: Kế cận thành Rājagaha

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Upacāra : Kế cận, hành vi, sự khởi đầu

Laṭṭhivanuyyānaṃ : Vườn hoa Laṭṭhivana

Dvādasanahutehi : Mười hai ngàn (12.000)

Brāhmaṇagahapatikehi: Các Bà La Môn và Gia Chủ

Madhuradhammakathaṃ: Pháp Ngôn dịu ngọt

Ekādasahi : Mười một

Nahutehi : Ngàn (1.000)

Ekanahutaṃ : Một ngàn (1.000)

Māṇavakavaṇṇaṃ : Hình tướng của một thanh niên trẻ

Māṇavaka : Người thanh niên trẻ

Rājanivesane : Trong Hoàng Cung, tại Hoàng Cung

Katabhattakicco : Sau khi thọ thực, sau khi dùng bữa

DỊCH NGHĨA:

Như vậy, trong thế gian đã xuất hiện sáu mươi mốt (61) vị Thánh A-la-hán. Mãn mùa mưa, sau khi làm lễ Tự Tứ, Ngài đã nói: "Hãy đi, này Chư Tỳ-khưu, hãy du hành". Sáu mươi vị Tỳ-khưu đó đã đi các

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

phương, còn tự Ngài đi đến Uruvela. Giữa đường đi, khi đến khu rừng rậm Kappāsika, Ngài đã tế độ cho ba mươi người là công tử của nhóm Bhadda. Người thấp nhất trong nhóm này cũng chứng quả Tư Đà Hườn, người cao nhất cũng chứng quả A Na Hàm. Tất cả những người này, cũng đã xuất gia với hình thức xuất gia "Ehibhikkhu".

Sau khi để cho các vị đi du phương, tự mình Ngài tiếp tục đi về Uruvela. Ngài đã thi triển ba ngàn năm trăm phép lạ để tế độ cho ba anh em Đạo Sĩ bện tóc, đứng đầu là UruvelaKassapa và một ngàn vị Đạo Sĩ tóc bện hầu cận. Các vị này đã xuất gia bằng hình thức xuất gia "Ehibhikkhu".

Tại Gayasīsa, sau khi cho phép họ ngồi xuống Ngài đã thuyết giảng bài kinh Āditapariyāya *(Mahāva. 54; saṃ. ni. 4.28)* tế độ những vị này chứng đắc A-la-hán. Ngài nghĩ rằng: "Ta sẽ hóa giải hai lời hứa với Đức Vua Bimbisāra". Thế là cùng với một ngàn vị A-la-hán theo sau, Ngài đã đi đến khu vườn Laṭṭhivana trong một thị trấn kế cận với thành Rājagaha. Sau khi nghe: "Bậc Đạo Sư đã đến" Đức Vua đã đến đó, cùng với mười hai ngàn người gồm các Bà La Môn và các Gia Chủ.

Sau thời Pháp thoại với những Pháp Ngôn dịu ngọt, Đức Vua cùng với mười một ngàn người khác chứng đắc quả Dự-lưu, còn một ngàn người khác

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

được an trú trong Quy Y. Qua ngày hôm sau, Vua Trời Đế Thích trong hình tướng của một thanh niên trẻ, đã tán thán ân đức của Ngài.

Sau đó Ngài đã đi vào thành Rājagaha, sau bữa thọ thực trong Hoàng Cung, Ngài đã nhận ngôi chùa Veḷuvana, lấy nơi đó làm nơi cư ngụ. Và cũng chính tại đó, mà Ngài Sāriputta và Moggallāna đã đến thân cận với Ngài.

V.

Tatrāyaṃ anupubbikathā – anuppanneyeva hi buddhe rājagahato avidūre upatissagāmo kolitagāmoti dve brāhmaṇagāmā ahesuṃ. Tesu upatissagāme sāriyā nāma brāhmaṇiyā gabbhassa patiṭṭhitadivaseyeva kolitagāme moggaliyā nāma brāhmaṇiyāpi gabbho patiṭṭhāsi. Tāni kira dvepi kulāni yāva sattamā kulaparivaṭṭā ābaddhapaṭibaddhasahāyakāneva ahesuṃ, tāsaṃ dvinnampi ekadivasameva gabbhaparihāraṃ adaṃsu. Tā ubhopi dasamāsacceyena putte vijāyiṃsu. Nāmaggahaṇadivase sāriyā brāhmaṇiyā puttassa upatissagāmake jeṭṭhakulassa puttattā upatissoti nāmaṃ kariṃsu, itarassa kolitagāme jeṭṭhakulassa puttattā kolitoti nāmaṃ kariṃsu. Te ubhopi vuḍḍhimanvāya

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sabbasippānaṃ pāraṃ agamaṃsu. Upatissamāṇavassa kīḷanatthāya nadiṃ vā uyyānaṃ vā gamanakāle pañca suvaṇṇasivikasatāni parivārāni honti, kolitamāṇavassa pañca ājaññayuttarathasatāni. Dvepi janā pañcapañcamāṇavakasataparivārā honti. Rājagahe ca anusaṃvaccharaṃ giraggasamajjo nāma ahosi. Tesaṃ dvinnampi ekaṭṭhāneyeva mañcaṃ bandhanti. Dvepi ekato nisīditvā samajjaṃ passantā hasitabbaṭṭhāne hasanti, saṃvegaṭṭhāne saṃvejenti, dāyaṃ dātuṃ yuttaṭṭhāne dāyaṃ denti. Tesaṃ iminā va niyāmena ekadivasaṃ samajjaṃ passantānaṃ paripākagatattā ñāṇassa purimadivasesu viya hasitabbaṭṭhāne hāso vā saṃvegaṭṭhāne saṃvego vā dātuṃ yuttaṭṭhāne dānaṃ vā nāhosi. Dvepi pana janā evaṃ cintayiṃsu – "kimettha oloketabbaṃ atthi, sabbepime appatte vassasate appaṇṇattikabhāvaṃ gamissanti, amhehi pana ekaṃ mokkhadhammaṃ pariyesituṃ vaṭṭatī"ti ārammaṇaṃ gahetvā nisīdiṃsu. Tato kolito upatissaṃ āha – "samma upatissa, na tvaṃ aññesu divasesu viya haṭṭhapahaṭṭho, idāni anattamanadhātukosi, kiṃ te sallakkhita"nti? "Samma kolita, etesaṃ volokane sāro natthi, niratthakametaṃ, attano mokkhadhammaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gavesituṃ vaṭṭatī"ti idaṃ cintayanto nisinnomhi. Tvaṃ pana kasmā anattamanosīti? Sopi tatheva āha. Athassa attanā saddhiṃ ekajjhāsayataṃ ñatvā upatisso āha – "amhākaṃ ubhinnampi sucintikaṃ, mokkhadhammaṃ pana gavesantehi ekā pabbajjā laddhuṃ vaṭṭati. Kassa santike pabbajāmā"ti?

TỪ VỰNG:

Anuppanneyeva : Chưa sanh khởi, chưa từng sanh không từng sanh

Sattamā : Bảy (7)

Kulaparivaṭṭā : Vòng tròn Gia tộc

Ābaddha : Ràng buộc với, gắn chặt vào

Paṭibaddha : Cột dính với, do nơi, phụ thuộc vào

Sahāyakāneva : Tình bạn, tình đồng minh

Gabbhaparihāraṃ : Bảo hộ thai bào, dưỡng thai

Dasamāsacceyena : Trải qua mười tháng

Vijāyiṃsu : Sinh, hạ sinh, mang lại

Nāmaggahaṇadivase : Ngày lễ đặt tên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Jeṭṭhakula : Trưởng tộc, tộc trưởng

Vuḍḍhimanvāya : Đến tuổi trưởng thành, đến khi trưởng thành

Sabbasippānaṃ : Tất cả nghiệp nghệ, tất cả các nghề nghiệp

Pāraṃ : Bờ kia, phía bên kia

Māṇava : Thanh niên trẻ

Kīḷanatthāya : Kīḷanā + attha: nhu cầu vui chơi, giải trí

Kīḷanā : Vui chơi, thể thao, giải trí

Gamanakāle : Vào lúc đi đến, lúc đi đến

Suvaṇṇasivika : Cái võng, cái kiệu bằng vàng

Ājaññayuttaratha : Cỗ xe được kéo bằng ngựa thuần chủng

Ājañña : Dòng giống tốt, thuần chủng

Ratha : Chiếc xe, cỗ xe ngựa

Anusaṃvaccharaṃ : Hàng năm, mỗi năm

Giraggasamajjo : Lễ hội Giragga

Ekaṭṭhāneyeva : Một chỗ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mañcaṃ : Giường, cái giường

Bandhanti : Cột chung, thống nhất, đính liền, bỏ tù, hợp thành

Samajjaṃ : Sự diễn tuồng, sự hội họp trong cuộc lễ

Hasitabbaṭṭhāne : Chỗ đáng cười, chỗ nên cười

Hasitabba : Nên mỉm cười, nên cười

Aṭṭhāne : Chỗ, đoạn, nơi

Hasanti : Cười chúm chím, cười to

Saṃvegaṭṭhāne : Chỗ nên xúc động

Saṃvejenti : Khuấy động, xúc động, phấn khích

Dāyaṃ : Quà tặng, tặng phẩm

Dātuṃ : Cho, bố thí, ban tặng

Yuttaṭṭhāne : Đúng chỗ, chính chỗ

Niyāmena : Cố định, nhất định

Ekadivasaṃ : Đến một ngày

Paripākagatattā : Đạt đến sự chín mùi

Paripāka : Sự chín, chín mùi, sự tiêu hóa, hư hao

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Gatattā : Thực tế là đã đến

Purimadivasesu : Như những ngày trước

Hāso : Tiếng cười, niềm vui

Saṃvego : Sự ưu lo, cảm động, kích thích

Oloketabbaṃ : Việc nhìn xem

Sabbepime : Tất cả mọi cái

Appatte : Chưa đạt đến, chưa tới, chưa đến

Vassasate : Một trăm năm

Appaṇṇattikabhāvaṃ : A+ paṇṇattika + bhāvaṃ

Paṇṇattika : Có biểu hiện, xác định trạng thái

Mokkhadhammaṃ : Pháp giải thoát

Pariyesituṃ : Tìm kiếm, sưu tầm, tìm ra

Samma : Cách nói thân mật, này cưng, này bạn

Haṭṭhapahaṭṭho : Hưng phấn vui thích

Anattamanadhātukosi: Anattamana + dhātukosi

Anattamana : Không vừa lòng, bất bình, không vừa ý

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dhātukosi : (Từ ghép phía sau) Bị ảnh hưởng với..., bị ảnh hưởng bởi...

Volokane : Nhìn vào, kiểm tra

Sāro : Bản chất, cốt lõi, điểm chính yếu, tủy, sức sống

Niratthakametaṃ : Tất cả cái này là vô ích

Gavesituṃ : Tìm kiếm, tìm tòi, đang cố gắng theo

Ekajjhāsayataṃ : Nhất trí, thống nhất, cùng quan điểm, cùng một khao khát

Ubhinnampi : Cả hai

Sucintikaṃ : Suy nghĩ tốt đẹp

DỊCH NGHĨA:

Câu chuyện diễn tiến từ đầu đến cuối như sau: Vào thời điểm Đức Phật chưa xuất hiện, có hai làng Bà La Môn ở không xa Kinh Thành Rājagaha là làng Upatissa và làng Kolita.

Vào ngày Nữ Bà La Môn Sārī của làng Upatissa thọ thai, thì Nữ Bà La Môn Moggalī của làng Kolita cũng thọ thai. Tương truyền, hai gia tộc này có mối giao hảo mật thiết và gắn kết với nhau đã bảy đời. Rồi cùng một ngày, đã tổ chức lễ bảo hộ bào thai cho cả hai người.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Trải qua mười tháng, cả hai đều sinh con trai. Vào ngày lễ đặt tên, con trai của Nữ Bà La Môn Sārī được gọi là Upatissa, vì là con của Tộc Trưởng làng Upatissa. Đứa trẻ kia thì được gọi là Kolita vì là con trai của Tộc Trưởng làng Kolita. Đến tuổi trưởng thành, cả hai đều đạt đến sự tinh thông trong các nghiệp nghệ. Khi thanh niên Upatissa đi vui đùa ở các dòng sông hay vườn hoa, đều có năm trăm chiếc kiệu bằng vàng làm tùy tùng hộ tống. Còn với thanh niên Kolita thì có năm trăm cỗ xe ngựa thuần chủng. Hai người, mỗi người đều có năm trăm thanh niên tùy tùng theo sau hầu hạ.

Lúc bấy giờ, vào mỗi năm, tại Kinh Thành Rājagaha đều diễn ra lễ hội Giragga. Hai cái giường của hai chàng thanh niên cũng được cột chung một chỗ. Cả hai cùng ngồi tại một chỗ, cùng xem diễn tuồng, cùng cười ở đoạn nên cười, cùng xúc động ở nơi cần xúc động, cùng ban Thưởng những món quà khi đến lúc cần phải ban Thưởng quà.

Vào một hôm cố định như thế, trong lúc đang xem diễn tuồng, với sự hiểu biết đã chín mùi, cả hai đã không còn vui vẻ khi đến đoạn nên cười, không còn cảm động ở nơi cần xúc động, và không tặng Thưởng khi đến lúc cần tặng Thưởng như những ngày trước đó nữa.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Cả hai người khi ngồi chăm chú ngắm nhìn những đối tượng, rồi đã cùng khởi lên suy nghĩ như thế này: "Tại sao lại xem coi những thứ này? Chưa đến một trăm năm, tất cả mọi cái, đều sẽ đi đến không xác định được trạng thái của chính nó. Chính vì vậy, chúng ta nên tìm kiếm một pháp giải thoát phù hợp." Khi đó, Kolita mới hỏi Upatissa rằng: "Này bạn Upatissa, sao bạn lại không vui vẻ thoải mái như những ngày hôm trước, giờ đây có vẻ như không hài lòng. Bạn đang suy nghĩ gì thế?". "Này bạn Kolita, hãy nhìn xem những vật này đều không có cốt lõi, những điều này thật vô ích. Hãy tìm kiếm pháp giải thoát phù hợp cho mình, suy nghĩ này làm tôi ngồi im. Vậy thì còn bạn, tại sao bạn lại không hài lòng?" câu trả lời cũng giống như thế. Sau khi biết cùng khao khát như mình, Upatissa bèn nói rằng: "Cả hai chúng ta, đều có chung một suy nghĩ tốt đẹp. Vậy thì chúng ta cùng thọ nhận sự xuất gia cùng một lần cho phù hợp, rồi tìm kiếm Pháp Giải Thoát. Chúng ta sẽ xuất gia thân cận với ai đây?"

VI.

Tena kho pana samayena sañcayo nāma paribbājako rājagahe paṭivasati mahatiyā paribbājakaparisāya saddhiṃ. Te "tassa santike pabbajissāmā"ti pañcamāṇavakasatāni "sivikāyo ca rathe ca gahetvā gacchathā"ti

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

uyyojetvā ekāya sivikāya ekena rathena gantvā sañcayassa santike pabbajiṃsu. Tesaṃ pabbajitakālato paṭṭhāya sañcayo atirekalābhaggayasaggappatto ahosi. Te katipāheneva sabbaṃ sañcayassa samayaṃ parimadditvā, "ācariya, tumhākaṃ jānanasamayo ettakova, udāhu uttarimpi atthī"ti pucchiṃsu. "Ettakova sabbaṃ tumhehi ñāta"nti vutte cintayiṃsu – "evaṃ sati imassa santike brahmacariyavāso niratthako, mayaṃ yaṃ mokkhadhammaṃ gavesituṃ nikkhantā, so imassa santike uppādetuṃ na sakkā, mahā kho pana jambudīpo, gāmanigamarājadhāniyo carantā addhā mokkhadhammadesakaṃ kañci ācariyaṃ labhissāmā"ti. Tato paṭṭhāya, "yattha yattha paṇḍitā samaṇabrāhmaṇā atthī"ti vadanti, tattha tattha gantvā sākacchaṃ karonti. Tehi puṭṭhaṃ pañhaṃ aññe kathetuṃ na sakkonti, te pana tesaṃ pañhaṃ vissajjenti. Evaṃ sakalajambudīpaṃ parigganhitvā nivattitvā sakaṭṭhānameva āgantvā, "samma kolita, amhesu yo paṭhamaṃ amataṃ adhigacchati, so itarassa ārocetū"ti katikaṃ akaṃsuṃ.

TỪ VỰNG:

Paribbājako : Du sĩ ngoại đạo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paṭivasati : Đang ở, đang cư ngụ

Mahatiyā : Tôn kính, làm vinh dự

Paribbājakaparisāya : Nhóm du sĩ ngoại đạo

Uyyojetvā : Xúi giục, giải tán, tống đi, gởi đi

Atirekalābhaggayasaggappatto: Đạt được danh thơm, tiếng tốt và lợi đắc

Atireka : Thêm nữa, thừa ra, có hơn, dư thừa nhiều quá

Aggayasagga : Danh thơm tiếng tốt

Katipāheneva : Chỉ trong vài ngày

Parimadditvā : Nghiền nát, chà xát, thoa bóp, nghiền ngẫm

Brahmacariyavāso : Phạm hạnh, vị thầy

Niratthako : Vô ích

Uppādetuṃ : Chứng đắc, làm cho sanh khởi, sản xuất, làm ra

Jambudīpo : Cõi Diêm Phù

Gāmanigamarājadhāniyo : Làng mạc, châu thành và quốc độ

Addhā : Thời gian, thời giờ, chắc vậy, thật vậy, con đường

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mokkhadhammadesakaṃ : Người thuyết giảng Pháp giải thoát

Samaṇabrāhmaṇā : Sa Môn Bà La Môn

Sākacchaṃ : Sự đàm thoại, sự đàm luận

Puṭṭhaṃ : Được hỏi đến

Pañhaṃ : Yếu tri, vấn đề, câu hỏi

Vissajjenti : Đáp trả, trả lời, đáp lời

Sakalajambudīpaṃ : Trọn vẹn cõi Diêm Phù, toàn bộ cõi Diêm Phù

Sakaṭṭhānameva : Nơi cư ngụ của mình, quê hương của mình

Adhigacchati : Đắc được, hiểu biết

Katikaṃ :Trò chuyện, đối thoại, thỏa thuận

DỊCH NGHĨA:

Vào lúc bấy giờ, có du sĩ ngoại đạo tên là Sañjaya (Sañcaya) cư ngụ trong thành Rājagaha, được những du sĩ ngoại đạo vây quanh với lòng tôn kính. Cả hai cùng nghĩ: "Chúng ta sẽ đến thân cận và xuất gia với vị ấy" nên đã giải tán năm trăm thanh niên và nói rằng: "Hãy mang lấy những chiếc kiệu này và những cỗ xe này rồi đi đi".

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Một phần những chiếc kiệu và những cỗ xe còn lại thì dùng để đến thân cận và xuất gia với Sañjaya. Bắt đầu từ lúc hai người xuất gia, Sañjaya đã đạt được danh vọng cao quý nhiều hơn.

Thế nhưng chỉ trong vài ngày họ đã tự mình nghiền ngẫm tất cả (học thuyết) của Sañjaya, nên đã hỏi rằng: "Thưa thầy, những gì Thầy tự biết chỉ có bấy nhiêu hay là có cái khác cao hơn nữa?", "Chỉ có bấy nhiêu đó, các trò đã hiểu biết tất cả".

Khi nghe như vậy, cả hai suy nghĩ rằng: "Như vậy thì sự chú tâm và thân cận với vị thầy này thật là vô ích, bởi vì chúng ta đã ra đi tìm kiếm pháp giải thoát, nhưng sẽ không thể đạt được khi thân cận với vị thầy này. Thế nhưng cả Diêm Phù rộng lớn này, khi chúng ta vân du trên các nẻo đường trong các Kinh Kỳ, châu quận và thôn xóm thì cũng sẽ gặp được một vị thầy nào đó là người giảng giải về Pháp Giải Thoát".

Kể từ lúc đó, khi nghe được: "Có vị Sa Môn, Bà La Môn Hiền Trí ở nơi này" họ đều đi đến nơi đó, đảnh lễ và đàm luận. Thế nhưng, những vấn đề được hỏi đến những người đó không thể trả lời bằng sự hiểu biết, trong khi hai người đều trả lời những câu hỏi của họ. Cứ như thế rồi mang toàn bộ cõi Diêm Phù này quay trở về. Khi đến nơi cư ngụ của mình, thanh niên Upatissa thỏa thuận với bạn rằng: "Này

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bạn Kolita, ai trong chúng ta hiểu được Pháp Bất Tử trước tiên hãy báo cho người kia"

VII.

Evaṃ tesu katikaṃ katvā viharantesu satthā vuttānukkamena rājagahaṃ patvā veḷuvanaṃ paṭiggahetvā veḷuvane viharati. Tadā "caratha, bhikkhave, cārikaṃ bahujanahitāyā"ti ratanattayaguṇapakāsanatthaṃ uyyojitānaṃ ekasaṭṭhiyā arahantānaṃ antare pañcavaggiyānaṃ abbhantaro assajitthero paṭinivattitvā rājagahaṃ āgato, punadivase pātova pattacīvaramādāya rājagahaṃ piṇḍāya pāvisi. Tasmiṃ samaye upatissaparibbājakopi pātova bhattakiccaṃ katvā paribbājakārāmaṃ gacchanto theraṃ disvā cintesi – "mayā evarūpo pabbajito nāma na diṭṭhapubboyeva, ye loke arahanto vā arahattamaggaṃ vā samāpannā, ayaṃ tesaṃ bhikkhūnaṃ aññataro, yaṃnūnāhaṃ imaṃ bhikkhuṃ upasaṅkamitvā puccheyyaṃ – 'kaṃsi tvaṃ, āvuso, uddissa pabbajito, ko vā te satthā, kassa vā tvaṃ dhammaṃ rocesī'"ti? Athassa etadahosi – "akālo kho imaṃ bhikkhuṃ pañhaṃ pucchituṃ, antaragharaṃ paviṭṭho piṇḍāya carati, yaṃnūnāhaṃ imaṃ bhikkhuṃ piṭṭhito piṭṭhito

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

anubandheyyaṃ, atthikehi upaññātaṃ magga"nti. So theraṃ laddhapiṇḍapātaṃ aññataraṃ okāsaṃ gacchantaṃ disvā nisīditukāmatañcassa ñatvā attano paribbājakapīṭhakaṃ paññāpetvā adāsi, so bhattakiccapariyosānepissa attano kuṇḍikāya udakaṃ adāsi.

TỪ VỰNG:

Vuttānukkamena : Theo thứ tự đã nói trước đó, lần lượt đã được nhắc đến

Bahujanahitāyā :Vì lợi ích của phần đông chúng sinh,

Ratanattayaguṇapakāsanatthaṃ : Ý nghĩa sáng chói của Ân Đức Tam Bảo

Abbhantaro : Bên trong, trong khoảng, thuộc về, nội bộ

Paṭinivattitvā : Chạy ngược trở lại, đi ngược trở vào

Bhattakiccaṃ : Thọ thực, ăn cơm, dùng bữa

Paribbājakārāmaṃ : Nơi cư ngụ của những du sĩ ngoại đạo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ārāmaṃ : Ngôi chùa, công viên, sự vui vẻ, sự vui thích

Diṭṭhapubboyeva : Từng thấy trước đây

Arahattamaggaṃ: A-la-hán đạo

Samāpannā : Nhập thiền, tham gia vào, gia nhập vào

Uddissa : Nguyên nhân gì, lý do gì, về việc gì, bởi vì sao

Rocesī : Tỏ sự bằng lòng, thỏa thích

Akālo : Phi thời, không phải thời

Antaragharaṃ : Khoảng giữa xóm làng

Paviṭṭho : Đi vào, vào trong

Piṭṭhito : Từ phía sau, phía sau, sau lưng

Anubandheyyaṃ: Mối liên kết

Atthikehi : Với khao khát, bằng sự mong mỏi , bằng sự mong muốn

Upaññātaṃ : Phát hiện ra, tìm hiểu, biết được

Magga : Đạo, con đường đi

laddhapiṇḍapātaṃ: Thọ lãnh đủ vật thực, nhận đủ đồ khất thực

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Aññataraṃ : Cái nào đó, vật không mấy rõ ràng

Nisīditukāmatañcassa: Muốn ngồi xuống

Paribbājakapīṭhakaṃ: Chiếc ghế nhỏ dành cho du sĩ ngoại đạo

Paññāpetvā : Tuyên bố, bổ nhiệm

Bhattakiccapariyosānepissa : Đã dùng xong bữa ăn, khi bữa ăn đã kết thúc

Kuṇḍikāya : Bình đựng nước, bình có quay

DỊCH NGHĨA:

Trong lúc hai người sống với sự thỏa thuận như vậy, thì Bậc Đạo Sư như tuần tự đã nói, Ngài ngự đến Kinh Thành Rājagaha, đã nhận Veḷuvana và ngự tại Veḷuvana. Kể từ khi Ngài tuyên bố: "Hãy ra đi, này chư Tỳ-khưu, hãy đi vì lợi ích của phần đông chúng sanh".

Ý nghĩa chói sáng của ân đức Tam Bảo, được gởi đi từ sáu mươi mốt vị thánh A-la-hán, trong đó có Ngài Trưởng Lão Assaji thuộc nhóm năm Tỳ-khưu. Ngài đã quay ngược trở lại Kinh Thành Rājagaha, đúng vào ngay hôm sau, Ngài mang lấy Y Bát đi vào Kinh Thành Rājagaha đi khất thực.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vào thời điểm đó, Du sĩ Upatissa đã thọ thực xong và đang trên đường trở về nơi cư ngụ của các du sĩ ngoại đạo. Nhìn thấy Trưởng Lão và nghĩ rằng: "Vị xuất gia như thế này ta chưa từng trông thấy trước đây, ai đó trong thế gian này, là vị A-la-hán hay đang nhập vào A-la-hán Đạo thì đó chính là vị Tỳ-khưu này chứ không phải ai khác. Chắc chắn ta sẽ hỏi sau đến gần vị Tỳ-khưu này rằng: "Này Tôn Giả, Ngài là ai, xuất gia bởi nguyên nhân gì? Ai là Bậc Đạo Sư của Ngài? Giáo Pháp của ai mà Ngài đang thỏa thích?" Thế nhưng, lúc đó lại suy nghĩ rằng: "Đây không phải thời để hỏi đạo vị Tỳ-khưu này, Ngài đang đi để nhận vật thực được đặt vào từ mỗi nhà, đúng vậy, ta sẽ đi sát theo sau lưng của vị Tỳ-khưu này, với sự khao khát để hiểu được đường Đạo này".

Du Sĩ Upatissa sau khi nhìn thấy Trưởng Lão đã nhận đủ vật thực đang đi đến khu đất trống khác, biết được Trưởng Lão muốn ngồi xuống bèn lấy chiếc ghế nhỏ dành cho du sĩ của mình đã chuẩn bị sẵn, dâng đến Ngài, Du Sĩ Upatissa đã dâng nước trong bình của mình đến ngài sau khi Ngài đã thọ thực xong.

VIII.

Evaṃ ācariyavattaṃ katvā katabhattakiccena therena saddhiṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

madhurapaṭisanthāraṃ katvā evamāha – "vippasannāni kho pana te, āvuso, indriyāni, parisuddho chavivaṇṇo pariyodāto, kaṃsi tvaṃ, āvuso, uddissa pabbajito, ko vā te satthā, kassa vā tvaṃ dhammaṃ rocesī"ti pucchi. Thero cintesi – "ime paribbājakā nāma sāsanassa paṭipakkhabhūtā, imassa sāsanassa gambhīrataṃ dassessāmī"ti. Attano navakabhāvaṃ dassento āha – "ahaṃ kho, āvuso, navo acirapabbajito, adhunāgato imaṃ dhammavinayaṃ, na tāvāhaṃ sakkhissāmi vitthārena dhammaṃ desetu"nti. Paribbājako – "ahaṃ upatisso nāma, tvaṃ yathāsattiyā appaṃ vā bahuṃ vā vada, etaṃ nayasatena nayasahassena paṭivijjhituṃ mayhaṃ bhāro"ti cintetvā āha –

"Appaṃ vā bahuṃ vā bhāsassu,
atthaṃyeva me brūhi;

Attheneva me attho,
kiṃ kāhasi byañjanaṃ bahu"nti.

(Mahāva. 60)

TỪ VỰNG:

Ācariyavattaṃ	: Phận sự đối với thầy
Katabhattakiccena	: Sau khi thọ thực xong

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Madhurapaṭisanthāraṃ: Sự tiếp rước ân cần chu đáo

Madhura : (Lời nói) Dịu ngọt, đồ ngọt, vật ngọt

Paṭisanthāraṃ : Sự tiếp rước ân cần, sự tiếp đãi ân cần

Vippasannāni : Rõ ràng , trong sạch, sáng rỡ

Parisuddho : Sự sạch sẽ, trong sạch, hoàn toàn tốt đẹp, thanh tịnh

Chavivaṇṇo : Màu da, làn da, nước da

Pariyodāto : Thuần khiết, trong sáng, tinh khiết

Paṭipakkhabhūtā: Trở thành đối nghịch, trở nên chống đối

Navakabhāvaṃ : Là người mới đến, người mới

Dassento : Bày ra, triển lãm, phô trương

Navo : Mới, gần đây, tươi trẻ

Acirapabbajito : Xuất gia không bao lâu

Adhunāgato : Mới đến, mới gia nhập, vừa gia nhập, vừa đến

Vitthārena : Sự giảng giải chi tiết, sự giảng giải rộng rãi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yathāsattiyā : Như khả năng

Appaṃ : Ít, một chút ít, nhỏ, không có nghĩa lý gì

Bahuṃ : Nhiều, đầy đủ, dồi dào

Nayasatena : Bằng một trăm cách, bằng một trăm phương pháp

Nayasahassena : Bằng một ngàn cách, bằng một ngàn phương cách

Paṭivijjhituṃ : Thấu triệt, thấm vào, hiểu biết

Bhāro : Phận sự, nhiệm vụ, sức nặng, gánh nặng

Kāhasi : Làm, hành động, tạo tác, kiến tạo

Byañjanaṃ : Văn chương, phụ âm, vần điệu

DỊCH NGHĨA:

Làm tất cả phận sự đối với thầy, sau khi Trưởng Lão thọ thực xong với thái độ ân cần niềm nở như vậy, đã hỏi rằng: "Thưa Tôn Giả, các căn quyền của Ngài thật rạng rỡ, màu da thanh tịnh thuần khiết, Ngài là ai? Xuất gia bởi nguyên nhân gì? Ai là Thầy của Ngài? Giáo Pháp của Ai mà Ngài đang thỏa thích?".

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Trưởng Lão suy nghĩ rằng: "Những du sĩ ngoại đạo này, thường hay chống đối với Giáo Pháp, vậy ta sẽ chỉ ra cho thấy sự thâm sâu của Giáo Pháp này." Trưởng Lão tự mình biết mình là người mới vừa xuất gia, nên nói rằng: "Này Hiền Hữu, tôi mới vừa xuất gia không được bao lâu, vừa thâm nhập Pháp Luật này, chính vì thế nên tôi không thể thuyết giảng Giáo Pháp này một cách chi tiết được". Du sĩ nghe vậy, suy nghĩ rồi nói rằng: "Tôi tên là Upatissa, Ngài nói nhiều hay nói chút ít theo khả năng của Ngài, thấu triệt điều đó bằng một trăm hay một ngàn cách đó là phận sự của tôi" . "Ít hay nhiều, tôi mong Ngài hãy nói,

Cầu mong Ngài, mang lợi ích cho tôi,

Đối với tôi, chỉ cần ý nghĩa thôi.

Tại sao phải nói nhiều làm chi thế?"

(Mahāva. 60)

IX.

Evaṃ vutte thero – "ye dhammā hetuppabhavā"ti *(Mahāva. 60; apa. thera 1.1.286)* **gāthamāha. Paribbājako paṭhamapadadvayameva sutvā sahassanayapaṭimaṇḍite sotāpattiphale patiṭṭhahi, itaraṃ padadvayaṃ sotāpannakāle niṭṭhāpesi. So sotāpanno hutvā uparivisese**

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

appavattante "bhavissati ettha kāraṇa"nti sallakkhetvā theraṃ āha – "bhante, mā upari dhammadesanaṃ vaḍḍhayittha, ettakameva hotu, kuhiṃ amhākaṃ satthā vasatī"ti? "Veḷuvane, āvuso"ti. "Tena hi, bhante, tumhe purato yātha, mayhaṃ eko sahāyako atthi, amhehi ca aññamaññaṃ katikā katā 'amhesu yo amataṃ paṭhamaṃ adhigacchati, so itarassa ārocetū'ti. Ahaṃ taṃ paṭiññaṃ mocetvā sahāyakaṃ gahetvā tumhākaṃ gatamaggeneva satthu santikaṃ āgamissāmīti pañcapatiṭṭhitena therassa pādesu nipatitvā tikkhattuṃ padakkhiṇaṃ katvā theraṃ uyyojetvā paribbājakārāmābhimukho agamāsi".

TỪ VỰNG:

Hetuppabhavā :Phát sanh từ nguyên nhân, sanh lên bởi nhân nào

Paṭhamapadadvayameva : Hai câu kệ đầu tiên

Sahassanayapaṭimaṇḍite : Bằng cả ngàn phương pháp

Sotāpattiphale : Quả Dự-lưu, Tư Đà Hườn

Patiṭṭhahi : Thành lập, vững vàng, chứng đắc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Niṭṭhāpesi : Làm xong, hoàn tất, mang ra

Uparivisese :Giác ngộ cao hơn, chứng đắc cao hơn

Visese : Sự phân biệt, khác nhau, sự giác ngộ

Appavattante (Na + pavattati) : Không đi đến được, không tiến đến

Vaḍḍhayittha : (Vaḍḍha + ṇaya+ttha) Phương pháp cao hơn

Gatamaggeneva : Đến bằng con đường

Pañcapatiṭṭhitena: Giao năm vóc, ngũ thế đầu địa

Tikkhattuṃ : Ba lần

Padakkhiṇaṃ : Nhiễu quanh bên phải (của ai đó)

Paribbājakārāmābhimukho: Nơi cư ngụ của Du Sĩ ngoại đạo đối diện

DỊCH NGHĨA:

Nghe nói vậy, Trưởng Lão đã nói lên kệ ngôn rằng: "Tất cả Pháp do nhân nào sanh khởi..." *(Mahāva. 60; apa. thera 1.1.286).*

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Du sĩ sau khi nghe hai câu đầu tiên, bằng cả ngàn phương pháp đã thành tựu Quả Dự-lưu và sau khi chứng quả Dự-lưu thì Trưởng Lão mới hoàn tất hai câu khác. Du Sĩ chỉ thành tựu Quả Dự-lưu, không thể tiến đến Giác Ngộ cao hơn. Bèn suy nghĩ rằng: "Như vậy sẽ do nguyên nhân nào đó?" nên bạch với Trưởng Lão rằng: "Bạch Ngài, không nên thuyết pháp bằng phương pháp cao hơn nữa, như vậy đã là quá đủ, Bậc Đạo Sư của chúng ta đang ngụ ở đâu?". "Này Hiền Hữu, ở Veḷuvana". "Bạch Ngài, vậy thì Ngài hãy đến đó trước, con còn có một người bạn, chúng con đã có sự thỏa thuận với nhau rằng: "Ai trong hai chúng ta tìm thấy được Pháp Bất Tử trước sẽ thông báo lại cho người kia". Con sẽ thực hiện lời hứa này với người đó, rồi sẽ đưa người bạn đó đi theo con đường của Ngài, sẽ đến thân cận Bậc Đạo Sư". Sau đó gieo năm vóc quỳ xuống dưới chân Trưởng Lão, rồi nhiễu quanh về bên phải của Trưởng Lão ba vòng. Sau khi chia tay với Trưởng Lão đã đi về nơi cư ngụ của những Du Sĩ Ngoại Đạo đối diện.

X.

Atha kho kolitaparibbājako taṃ dūratova āgacchantaṃ disvā, "ajja mayhaṃ sahāyakassa mukhavaṇṇo na aññadivasesu viya, addhā tena amataṃ adhigataṃ bhavissatī"ti

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

amatādhigamaṃ pucchi. Sopissa "āmāvuso, amataṃ adhigata"nti paṭijānitvā tameva gāthaṃ abhāsi. Gāthāpariyosāne kolito sotāpattiphale patiṭṭhahitvā āha – "kuhiṃ kira, samma, amhākaṃ satthā vasatī"ti? "Veḷuvane kira, samma, evaṃ no ācariyena assajittherena kathita"nti. "Tena hi, samma, āyāma, satthāraṃ passissāmā"ti. Sāriputtatthero ca nāmesa sadāpi ācariyapūjakova, tasmā sahāyaṃ evamāha – "samma, amhehi adhigataṃ amataṃ amhākaṃ ācariyassa sañcayaparibbājakassāpi kathessāma, bujjhamāno paṭivijjhissati, appaṭivijjhanto amhākaṃ saddahitvā satthu, santikaṃ gamissati, buddhānaṃ desanaṃ sutvā maggaphalapaṭivedhaṃ karissatī"ti. Tato dvepi janā sañcayassa santikaṃ agamaṃsu.

Sañcayo te disvāva – "kiṃ, tātā, koci vo amatamaggadesako laddho"ti pucchi. "Āma, ācariya, laddho, buddho loke uppanno, dhammo loke uppanno, saṅgho loke uppanno, tumhe tucche asāre vicaratha, tasmā etha, satthu santikaṃ gamissāmā"ti. "Gacchatha tumhe, nāhaṃ sakkhissāmī"ti . "Kiṃ kāraṇāhi"? "Ahaṃ mahājanassa ācariyo hutvā vicariṃ, vicarantassa me antevāsikavāso cāṭiyā udañcanabhāvappatti viya hoti, na

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sakkhissāmahaṃ antevāsikavāsaṃ vasitu"nti. "Mā evaṃ karittha, ācariyā"ti. "Hotu, tātā, gacchatha tumhe, nāhaṃ sakkhissāmī"ti. Ācariya, loke buddhassa uppannakālato paṭṭhāya mahājano gandhamālādihattho gantvā tameva pūjessati, mayampi tattheva gamissāma. "Tumhe kiṃ karissathā"ti? "Tātā, kiṃ nu kho imasmiṃ loke dandhā bahū, udāhu paṇḍitā"ti. "Dandhā, ācariya, bahū, paṇḍitā ca nāma katipayā eva hontī"ti. "Tena hi, tātā, paṇḍitā paṇḍitassa samaṇassa gotamassa santikaṃ gamissanti, dandhā dandhassa mama santikaṃ āgamissanti, gacchatha tumhe, nāhaṃ gamissāmī"ti. Te "paññāyissatha tumhe, ācariyā"ti pakkamiṃsu. Tesu gacchantesu sañcayassa parisā bhijji, tasmiṃ khaṇe ārāmo tuccho ahosi. So tucchaṃ ārāmaṃ disvā uṇhaṃ lohitaṃ chaḍḍesi. Tehipi saddhiṃ gacchantesu pañcasu paribbājakasatesu sañcayassa aḍḍhateyyasatāni nivattiṃsu, atha kho te attano antevāsikehi aḍḍhateyyehi paribbājakasatehi saddhiṃ veḷuvanaṃ agamaṃsu.

TỪ VỰNG:

Dūratova	: Từ xa, từ đàng xa
Mukhavaṇṇo	: Nét mặt, vẻ mặt

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Aññadivasesu : Những ngày khác

Paṭijānitvā : Tự nhận, thừa nhận, cho biết, hứa hẹn, bằng lòng

Abhāsi : Đã nói

Āyāma : Dài, có chiều dài

Nāmesa : Khuynh hướng, xu hướng

Sadāpi : Luôn luôn, thường thường

Ācariyapūjakova : Tôn kính vị thầy

Bujjhamāno : Cảm nhận, nhận thức

Paṭivijjhissati : Thấu triệt, thấm vào, hiểu biết

Appaṭivijjhanto : Không hiểu biết, không thấu triệt

Saddahitvā : Đã tin tưởng, đã có niềm tin

Maggaphalapaṭivedhaṃ: Chứng đạt Đạo Quả

Amatamaggadesako : Người thuyết giảng về Đạo Lộ Bất Tử

Tucche : Trống rỗng, rỗng không, bỏ trống, vô ích

Asāre : Vô giá trị, không có cốt lõi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Antevāsikavāso : Đệ tử, học trò, người hầu hạ

Cāṭiyā : Cái lu, cái chậu, cái bình

Udañcanabhāvappatti: Bị trở thành cái gáo múc nước

Uppannakālato : Lúc xuất hiện, lúc sanh lên

Pūjessati : Tôn trọng, tôn kính, dâng cúng với sự cung kính

Dandhā : Mù, đui, chậm chạp, người ngu, người dại dột

Paṇḍitā : Sáng suốt, người có trí, người trí

Katipayā : Chỉ vài cái, vài, số ít

Kaññāyissatha : Hãy nhận thức, hãy hiểu, hãy xuất hiện, hãy nổi tiếng

Parisā : Hội chúng, đồ chúng

Bhijji : Đã phá hủy, đã phá vỡ, đã tan rã

Uṇhaṃ : Nóng, nóng bức, nhiệt, ấm áp

Lohitaṃ : Máu, huyết

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chaḍḍesi : Thảy ra, bỏ đi, liệng đi, dời đi, nhổ ra, ói ra

Aḍḍhateyyasatāni : (Hai và nữa của một trăm) Hai trăm rưỡi

DỊCH NGHĨA :

Lúc bấy giờ, Du Sĩ Kolita trông thấy Du Sĩ Upatissa từ đàng xa đang đi đến nghĩ thầm: "Hôm nay,vẻ mặt của người bạn ta không giống như những ngày trước, chắc bạn ta đã đạt đến con đường Bất Tử rồi" Nên hỏi ngay về sự chứng đạt Pháp Bất Tử.

Du Sĩ Upatissa trả lời rằng: "Vâng, này Hiền Hữu, đã đạt được Pháp Bất Tử rồi" Sau khi thừa nhận như thế đã nói lại câu kệ ngôn như đã nghe. Chấm dứt câu kệ, Kolita cũng chứng đạt được quả Dự-lưu và nói hỏi rằng: "Này bạn, hiện nay Thầy của chúng ta đang trú nơi nào?". "Này bạn, đang ở Veḷuvana, bởi Thầy của chúng ta, Trưởng Lão Assaji đã nói như vậy." "Thật vậy này bạn, bởi vì kéo dài quá, hãy đến gặp Bậc Đạo Sư đi".

Trưởng Lão Sāriputta thường thường có xu hướng rất tôn kính các Bậc Ân Sư, vì thế đã nói với bạn rằng: "Này bạn, chúng ta đã đạt được Pháp Bất Tử, chúng ta hãy nói lại cho thầy của chúng ta là Du Sĩ Ngoại Đạo Sañjaya để cảm nhận và thấu triệt, nếu không thấu triệt thì sẽ vì sự tin tưởng của chúng ta

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vào Bậc Đạo Sư mà đến gần và nghe thuyết giảng từ Đức Phật và sẽ chứng đắc được Đạo Quả".

Sau đó hai người đi đến gần Sañjaya.

Sañjaya trông thấy họ liền hỏi rằng: "Này các con thân, như thế nào? Các con đã được ai đó thuyết giảng về Đạo Lộ Bất Tử chưa?", "Dạ vâng, được rồi thầy ạ !

Đức Phật đã xuất hiện trong thế gian, Giáo Pháp đã xuất hiện trong thế gian và Chư Tăng đã xuất hiện trong thế gian. Ngài đi lang thang trong cái rỗng không và không có cốt lõi làm gì? Hãy đến đây, chúng ta cùng đến thân cận với Bậc Đạo Sư.". "Các con hãy đi đi, ta không thể". "Tại sao thế ạ?". "Ta đã là thầy của đại chúng, đối với việc đi đến rồi làm đệ tử của ta ví như trở thành cái gáo múc nước trong chiếc bình vậy. Ta không thể sống đời người đệ tử được." "Thưa thầy, không nên làm như thế". "Là thế, này các con thân yêu, các con hãy đi đi, Ta thì không thể". "Thưa thầy, kể từ lúc có sự xuất hiện của Đức Phật trên thế gian, với tràng hoa và hương thơm trên tay, đại chúng đã đến cúng dường như vậy, chúng con cũng sẽ đến đó vậy. Thầy sẽ làm gì?" "Này các con thân yêu, trong thế gian này, người đần độn nhiều hay người trí?". "Người đần độn, thưa thầy, nhiều hơn, còn người Trí chỉ có vài người". "Quả thật vậy, này các con thân, là những người hiền trí, hãy đi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đến thân cận với bậc hiền trí Sa Môn Gotama, còn kẻ ngu hãy đến thận cận với người ngu là ta, các con hãy đi đi, ta sẽ không đi". "Thưa thầy, mong thầy hãy nhận thức được."

Nói xong đã đi về phía trước. Sau khi hai người ra đi, hội chúng của Sañjaya cũng bị tan rã, chỉ trong một chốt lát chùa chiền trống rỗng. Khi nhìn thấy ngôi chùa trống rỗng, Sañjaya nóng bức hộc ra máu tươi.

Trong số năm trăm Du Sĩ Ngoại Đạo đi theo hai vị, sau có hai trăm năm mươi người quay trở về với Sañjaya. Lúc đó hai vị đã đi đến Veḷuvana cùng với hai trăm năm mươi vị Du Sĩ Ngoại Đạo là đệ tử của mình.

XI.

Satthā catuparisamajjhe nisinno dhammaṃ desento te dūratova disvā bhikkhū āmantesi – "ete, bhikkhave, dve sahāyakā āgacchanti kolito ca upatisso ca, etaṃ me sāvakayugaṃ bhavissati aggaṃ bhaddayuga"nti. Te satthāraṃ vanditvā ekamantaṃ nisīdiṃsu, nisīditvā ca pana bhagavantaṃ etadavocuṃ – "labheyyāma mayaṃ, bhante, bhagavato santike pabbajjaṃ, labheyyāma upasampada"nti. "Etha, bhikkhavo"ti bhagavā avoca – "svākkhāto

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dhammo, caratha brahmacariyaṃ sammā dukkhassa antakiriyāyā"ti. Sabbepi iddhimayapattacīvaradharā saṭṭhivassikattherā viya ahesuṃ.

Atha nesaṃ parisāya caritavasena satthā dhammadesanaṃ vaḍḍhesi. Ṭhapetvā dve aggasāvake avasesā arahattaṃ pāpuṇiṃsu, aggasāvakānaṃ pana uparimaggattayakiccaṃ na niṭṭhāsi. Kiṃ kāraṇā? Sāvakapāramiñāṇassa mahantatāya. Athāyasmā mahāmoggallāno pabbajitadivasato sattame divase magadharaṭṭhe kallavālagāmakaṃ upanissāya viharanto thinamiddhe okkamante satthārā saṃvejito thinamiddhaṃ vinodetvā tathāgatena dinnaṃ dhātukammaṭṭhānaṃ suṇantova uparimaggattayakiccaṃ niṭṭhāpetvā sāvakapāramiñāṇassa matthakaṃ patto. Sāriputtattheropi pabbajitadivasato aḍḍhamāsaṃ atikkamitvā satthārā saddhiṃ tameva rājagahaṃ upanissāya sūkarakhataleṇe viharanto attano bhāgineyyassa dīghanakhaparibbājakassa vedanāpariggahasuttante desiyamāne suttānusārena ñāṇaṃ pesetvā parassa vaḍḍhitabhattaṃ paribhuñjanto viya sāvakapāramiñāṇassa matthakaṃ patto. Nanu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cāyasmā mahāpaññō, atha kasmā mahāmoggallānato ciratarena sāvakapāramiñāṇaṃ pāpuṇīti? Parikammamahantatāya. Yathā hi duggatamanussā yattha katthaci gantukāmā khippameva nikkhamanti, rājūnaṃ pana hatthivāhanakappanādiṃ mahantaṃ parikammaṃ laddhuṃ vaṭṭati, evaṃsampadamidaṃ veditabbaṃ.

TỪ VỰNG:

Catuparisamajjhe : Giữa tứ chúng

Sāvakayugaṃ : Một đôi Thinh Văn

Aggaṃ : Cao nhất, tuyệt đỉnh, cao tột cao quý

Bhaddayuga : Một cặp, một đôi

Labheyyāma : Mong muốn được

Upasampada : Thành tựu Đại Giới, Thọ Cụ Túc Giới

Svākkhāto : Khéo thuyết giảng, thuyết giảng tốt đẹp

Brahmacariyaṃ : Phạm Hạnh

Sammā : Chân chánh, chánh, đúng, hoàn toàn, trọn cả

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Antakiriyāyā : Đưa đến kết thúc, đưa đến chấm dứt

Iddhimayapattacīvaradharā : Đầy đủ Y Bát nhờ Thần Thông

Saṭṭhivassikattherā : Trưởng Lão sáu mươi hạ

Caritavasena : Kiểm soát phẩm hạnh

Vaḍḍhesi : Tăng cường, gia tăng, canh tác, nuôi dưỡng

Ṭhapetvā : Đáng sợ hãi, định đặt, để ra một bên, thành lập

Aggasāvake : Thinh Văn cao quý

Avasesā : Còn lại, ngoài ra, còn sót lại

Uparimaggattayakiccaṃ: Phận sự với ba Đạo cao hơn

Niṭṭhāsi : Được đến nơi cuối cùng, đã xong, hoàn tất

Sāvakapāramiñāṇassa: Thinh Văn Ba La Mật Trí

Mahantatāya : Vĩ đại, to lớn

Pabbajitadivasato : Sau khi xuất gia

Magadharaṭṭhe : Xứ Magadha

Kallavālagāmakaṃ : Ngôi làng nhỏ Kallavāla

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thinamiddhe (thīnamiddha) : Hôn trầm thụy miên, hôn thụy

Okkamante : Đi vào, rơi vào, đến nơi

Saṃvejito : Gây ra cảm xúc hay khích động, khuyến cáo

Vinodetvā : Làm cho tiêu tan, dời đổi, dẹp đi, kéo ra khỏi

Dinnaṃ : Sự bố thí, ban cho, ban tặng

Dhātukammaṭṭhānaṃ: Giới Nghiệp Xứ

Suṇantova : Trong lúc đang nghe

Matthakaṃ : Chóp đỉnh, cao tột, cái đầu, chủ đề

Aḍḍhamāsaṃ : Nửa tháng

Atikkamitvā : Đi ngang qua, vượt qua, trải dài ra, kéo dài

Sūkarakhataleṇe : Hang động Sūkarakha

Bhāgineyyassa : Con trai của chị, cháu trai (gọi bằng cậu)

Dīghanakhaparibbājakassa: Đến Du Sĩ Ngoại Đạo Dīghanakha

Vedanāpariggahasuttante : Bài Kinh Vedanāpariggahana

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Desiyamāne : Làm hiển lộ

Suttānusārena : Thuận theo lời kinh

Parassa : Của người khác, cho người khác, đến người khác

Vaḍḍhitabhattaṃ : Bữa cơm đã được sẵn sàng

Paribhuñjanto : Ăn, dùng, Thưởng thức

Mahāpañño : Bậc Đại Trí

Ciratarena : Thời gian kéo dài, thời gian lâu hơn, kéo dài hơn

Parikammamahantatāya: Sự chuẩn bị vĩ đại

Duggatamanussā : Người nghèo khó, người khốn khổ

Yattha : Bất luận nơi đâu, ở đâu

Katthaci : Ở nơi nào đó

Gantukāmā : Muốn đi

Khippameva : Một cách nhanh chóng, **mau lẹ**

Rājūnaṃ : Đức Vua

Hatthivāhanakappanādiṃ : Chuẩn bị voi xe

Veditabbaṃ : Nên biết, nên được hiểu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA :

Bậc Đạo Sư ngồi thuyết giảng Giáo Pháp giữa tứ chúng, nhìn thấy họ từ xa, đã nói với Chư Tỳ-khưu rằng: "Này Chư Tỳ-khưu, hai người bạn đang đến đó, là Kolita và Upatissa. Họ sẽ trở thành cặp Thinh Văn Đệ Tử của ta, một cặp cao quý nhất".

Hai người đảnh lễ Bậc Đạo Sư, rồi ngồi xuống một bên, sau khi ngồi xuống đã bạch với Đức Thế Tôn: "Bạch Ngài, chúng con muốn được xuất gia kề cận với Đức Thế Tôn, chúng con muốn thọ Đại Giới." Đức Thế Tôn dạy rằng: "Hãy đến này Chư Tỳ-khưu" rồi Ngài nói rằng: "Giáo Pháp được khéo thuyết giảng, hãy đi đến đời sống phạm hạnh chân chánh để đoạn tận sự đau khổ".

Do nương vào thần lực, tất cả mọi người đều đầy đủ Y Bát giống như vị Trưởng Lão sáu mươi hạ lạp.

Lúc bấy giờ, Bậc Đạo Sư tăng cường việc thuyết giảng Giáo Pháp để kiểm soát hạnh kiểm cho hội chúng đệ tử đó. Trừ hai vị Thinh Văn cao quý ra, còn lại đều chứng quả A-la-hán. Đối với hai vị Thinh Văn cao quý, thì không thể đi đến nơi cuối cùng của phận sự đạt được Ba Đạo cao hơn. Nguyên nhân vì sao? Vì sự Vĩ Đại của Thinh Văn Ba La Mật Trí. Lúc bấy giờ, Ngài Mahāmoggallāna sau khi xuất gia được

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bảy ngày, sống gần thôn nhỏ Kallavāla thuộc xứ Magadha, rơi vào trạng thái hôn trầm thụy miên, được Bậc Đạo Sư khuyến cáo Ngài đã làm cho tiêu tan hôn trầm và thụy miên, trong lúc đang nghe về Giới Nghiệp Xứ từ Bậc Như Lai ban cho, Ngài đã thành tựu phận sự đối với ba đạo cao nhất, đạt đến điểm cao nhất của Thinh Văn Ba La Mật Trí.

Riêng với Trưởng Lão Sāriputta, nửa tháng trôi qua sau khi xuất gia vẫn sống cạnh Bậc Đạo Sư trong hang Sūkarakhata, gần thành Rājagaha. Khi nghe bài kinh Vedanāpariggaha được thuyết cho Du Sĩ Ngoại Đạo Dīghanakha là cháu trai của mình, Ngài đã dùng trí thuận theo lời kinh được thuyết giảng, chứng đạt được điểm cao nhất của Thinh Văn Ba La Mật Trí giống như Thưởng thức bữa ăn, được dọn ra phục vụ cho kẻ khác vậy.

Chắc chắn là một người Đại Trí, tại sao lại chứng đạt Thinh Văn Ba La Mật Trí mất nhiều thời gian hơn so với Ngài Mahāmoggallana? Đó chính là sự chuẩn bị vĩ đại. Giống như một người nghèo khó, muốn đi đâu, bất luận nơi nào thì lên đường một cách nhanh chóng.

Thế nhưng đối với Đức Vua thì phải chuẩn bị Voi, Xe là sự chuẩn bị vĩ đại để được phù hợp. Vấn đề này nên hiểu là như vậy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

XII.

Taṃ divasaññeva pana satthā vaḍḍhamānakacchāyāya veḷuvane sāvakasannipātaṃ katvā dvinnaṃ therānaṃ aggasāvakaṭṭhānaṃ datvā pātimokkhaṃ uddisi. Bhikkhū ujjhāyiṃsu – "satthā mukholokanena bhikkhaṃ deti, aggasāvakaṭṭhānaṃ dadantena nāma paṭhamaṃ pabbajitānaṃ pañcavaggiyānaṃ dātuṃ vaṭṭati, ete anolokentena yasatherappamukhānaṃ pañcapaṇṇāsabhikkhūnaṃ dātuṃ vaṭṭati, ete anolokentena bhaddavaggiyānaṃ tiṃsajanānaṃ, ete anolokentena uruvelakassapādīnaṃ tebhātikānaṃ, ete pana ettake mahāthere pahāya sabbapacchā pabbajitānaṃ aggasāvakaṭṭhānaṃ dadantena mukhaṃ oloketvā dinna"nti. Satthā, "kiṃ kathetha, bhikkhave"ti pucchitvā, "idaṃ nāmā"ti vutte "nāhaṃ, bhikkhave, mukhaṃ oloketvā bhikkhaṃ demi, etesaṃ pana attanā attanā patthitapatthitameva demi. Aññātakoṇḍañño hi ekasmiṃ sasse nava vāre aggasassadānaṃ dadanto aggasāvakaṭṭhānaṃ patthetvā nādāsi, aggadhammaṃ pana arahattaṃ sabbapaṭhamaṃ paṭivijjhituṃ patthetvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

adāsī"ti. "Kadā pana bhagavā"ti? "Suṇissatha, bhikkhave"ti. "Āma, bhante"ti, bhagavā atītaṃ āhari –

TỪ VỰNG:

Divasaññeva : Vào ngày hiểu biết hoàn toàn,vào ngày chứng Quả A-la-hán

Vaḍḍhamānakacchāyāya : Vào lúc xế chiều

Sāvakasannipātaṃ : Chư đệ tử hội họp

Aggasāvakaṭṭhānaṃ : Địa vị Thượng Thủ Thinh Văn

Uddisi : Kể ra, chỉ ra, bổ nhiệm, phân phối, đọc

Mukholokanena : Nhìn mặt, xem mặt

Bhikkhaṃ : Cơm, vật thực

Dadantena : Cho, cho phép, cung cấp, bàn giao

Anolokentena : Không nhìn, không xem, không thấy

Pañcapaṇṇāsabhikkhūnaṃ: Nhóm năm mươi lăm Tỳ-khưu

Tiṃsajanānaṃ : Ba mươi người

Ettake : Nhiều, quá nhiều

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sabbapacchā : Sau cùng, sau tất cả

Patthitapatthitameva: Ước ao, mong mỏi , nguyện ước

Sasse : Vụ mùa, mùa gặt, bắp lúa, mễ cốc

Nava : Số chín (9)

Vāre : Lần, phần, đoạn, nhóm

Aggasassadānaṃ : Cúng dường nông sản cao quý

Patthetvā : Nguyện vọng, mong mỏi , ước nguyện

Aggadhammaṃ : Pháp Tối Thượng

Sabbapaṭhamaṃ : Đầu tiên, trên tất cả, trước tất cả

Paṭivijjhituṃ : Hiểu biết, thấu triệt

Kadā : Bao giờ, khi nào

Suṇissatha : Hãy lắng nghe

DỊCH NGHĨA:

Vào ngày Trưởng Lão Sāriputta chứng đạt quả vị A-la-hán, vào buổi chiều, khi chư đệ tử hội họp tại Veḷuvana, Bậc Đạo Sư đã ban địa vị Thượng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thủ Thinh Văn đến cho hai vị Trưởng Lão, và đọc Giới Bổn Pātimokkha.

Chư Tỳ-khưu đã phàn nàn rằng: "Bậc Đạo Sư đã nhìn mặt mà cho vật thực, khi ban cho địa vị Thượng Thủ Thinh Văn như vậy, phù hợp nhất là ban cho nhóm năm Tỳ-khưu xuất gia đầu tiên,nếu không nhìn thấy họ, thì ban cho Trưởng Lão Yasa là người cầm đầu của nhóm năm mươi năm Tỳ-khưu là phù hợp, nếu không nhìn thấy họ thì ba mươi người thuộc nhóm Bhadda, nếu không thấy họ thì ba anh em của Ngài Uruvelakassapa, thế nhưng Ngài đã ban địa vị Thượng Thủ Thinh Văn cho họ, những người sau tất cả trong khi bỏ qua quá nhiều vị Trưởng Lão, sau khi nhìn mặt đã ban cho".

Bậc Đạo Sư hỏi rằng: "Này Chư Tỳ-khưu, các người đang bàn luận vấn đề gì đó". Sau khi nghe họ trình bày: "Chuyện như thế này" Bậc Đạo Sư đã phán dạy rằng: "Này Chư Tỳ-khưu, Ta không nhìn mặt để cho vật thực đâu, nhưng ta đã ban cho họ do hạnh nguyện của mỗi người. Như Aññatakoṇḍañña, đã cúng dường những loại nông sản cao quý trong chín vụ mùa, nhưng trong lúc dâng cúng lại không mong mỏi địa vị Thượng Thủ Thinh Văn, lại mong mỏi thấu triệt Pháp Tối Thượng là vị A-la-hán trước tất cả mọi người". "Bạch Đức Thế Tôn, khi nào ạ?" "Hãy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nghe này Chư Tỳ-khưu" "Dạ xin vâng, bạch Ngài." Đức Thế Tôn kể lại chuyện quá khứ như sau:

XIII.

Bhikkhave, ito ekanavutikappe vipassī nāma bhagavā loke udapādi. Tadā mahākāḷo cūḷakāḷoti dvebhātikā kuṭumbikā mahantaṃ sālikkhettaṃvapāpesuṃ. Athekadivasaṃ cūḷakāḷo sālikkhettaṃ gantvā ekaṃ sāligabbhaṃ phāletvā khādi, taṃ atimadhuraṃ ahosi. So buddhappamukhassa saṅghassa sāligabbhadānaṃ dātukāmo hutvā jeṭṭhabhātikaṃ upasaṅkamitvā, "bhātika, sāligabbhaṃ phāletvā buddhānaṃ anucchavikaṃ katvā pacāpetvā dānaṃ demā"ti āha. "Kiṃ vadesi, tāta, sāligabbhaṃ phāletvā dānaṃ nāma neva atīte bhūtapubbaṃ, na anāgatepi bhavissati, mā sassaṃ nāsayī"ti; vuttopi so punappunaṃ yāciyeva. Atha naṃ bhātā, "tena hi sālikkhettaṃ dve koṭṭhāse katvā mama koṭṭhāsaṃ anāmasitvā attano koṭṭhāse khette yaṃ icchasi, taṃ karohī"ti āha. So "sādhū"ti khettaṃ vibhajitvā bahū manusse hatthakammaṃ yācitvā sāligabbhaṃ phāletvā nirudakena khīrena pacāpetvā sappimadhusakkharādīhi yojetvā buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa dānaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

datvā bhattakiccapariyosāne – "idaṃ, bhante, mama aggadānaṃ aggadhammassa sabbapaṭhamaṃ paṭivedhāya saṃvattatū"ti āha. Satthā "evaṃ hotū"ti anumodanamakāsi.

TỪ VỰNG:

Ekanavutikappe : Chín mươi mốt đại kiếp

Udapādi : Đã xuất hiện, đã phát sanh, đã nhận định rõ rệt

Dvebhātikā : Hai anh em

Sālikkhettaṃvapāpesuṃ : Gieo trồng ruộng Sāli

Sāligabbhaṃ : (Sāli non) Còn đang ngậm sữa

Phāletvā : Đập, chẻ, chẻ đôi ra, thu hoạch

Khādi : Đã ăn, nhai

Atimadhuraṃ : Rất ngon ngọt

Dātukāmo : Muốn dâng cúng

Jeṭṭhabhātikaṃ : Người anh cả. người anh trưởng

Anucchavikaṃ : Thuận tiện, được thích đáng

Pacāpetvā : Sai nấu, bảo nấu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bhūtapubbaṃ : Trước đây có

Anāgatepi : Vị lai, chưa có, chưa xảy ra, cái chưa từng có

Nāsayī : Phá hoại, giết hại, làm sụp đổ

Koṭṭhāse : Sự chia phần, phần ăn, một phần

Anāmasitvā : Không rờ đến, không đụng đến, không chà xát, không vỗ

Icchasi : Muốn, ước muốn, mong mỏi

Vibhajitvā : Phân chia, chia rẽ từng phái, phân chia từng hạng mục

Hatthakammaṃ : Làm bằng tay, thủ công

Nirudakena : Không dùng nước

Khīrena : Sữa, sữa tươi

Sappimadhusakkharādīhi : Bơ lỏng, mật ong và đường

Yojetvā : Cột lại, kết hợp lại, trộn chung lại

Saṃvattatū : Dẫn đến, tiến đến, còn tồn tại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

"Này Chư Tỳ-khưu, cách đây chín mươi mốt Đại Kiếp, Đức Thế Tôn Vipassī xuất hiện trong thế gian này.

Khi ấy có hai anh em trong một Gia tộc tên là Mahākāḷa và Cūḷakāḷa, được gieo trồng trên cánh ruộng lúa Sāli rất lớn. Một ngày nọ, trong lúc đi thăm ruộng lúa Sāli, Cūḷakāḷa đã ngắt một hạt lúa non, còn ngậm sữa Sāli ăn, và nhận thấy rất ngon ngọt nên muốn dâng cúng thức ăn làm từ lúa Sāli non, còn ngậm sữa này đến Chư Tăng có Đức Phật làm tọa chủ. Nên đã đi đến gần người anh và nói rằng: "Này anh, hãy cho thu hoạch lúa Sāli non còn ngậm sữa này, chế biến cho thích hợp rồi biểu người nấu, sau đó cúng dường". "Này em thân, em nói gì vậy, thu hoạch lúa Sāli non còn ngậm sửa, rồi dâng cúng, việc này từ trong quá khứ không từng làm và tương lai cũng không làm thế, không nên phá hoại mùa màng như vậy." Nghe người anh nói vậy, người em năn nỉ nhiều lần.

Lúc đó người anh mới nói: "Vậy thì ruộng lúa Sāli đó chia làm hai phần, phần của anh thì đừng có đụng vào, phần ruộng của mình, em muốn như thế nào thì làm như thế đó". Người em đáp rằng: "Lành thay".

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sau khi nhận phần ruộng được chia, đã khẩn cầu nhiều người làm thủ công (làm bằng tay), thu hoạch lúa Sāli non đang ngậm sữa, nấu với sữa tươi không hòa nước, sau đó cho trộn chung với bơ lỏng, mật ong và đường rồi mang đến dâng cúng cho Chư Tăng có Đức Phật làm tọa chủ. Sau khi bữa thọ thực chấm dứt mới trình bạch rằng: "Bạch Ngài, do sự cúng dường Tối thượng này của con, xin đưa đến việc chứng đạt Pháp Tối Thắng trước tất cả." Bậc Đạo Sư chúc phúc rằng: "Hãy là như vậy"

XIV.

So khettaṃ gantvā olokento sakalakkhettaṃ kaṇṇikabaddhehi viya sālisīsehi sañchannaṃ disvā pañcavidhapītiṃ paṭilabhitvā, "lābhā vata me"ti cintetvā puthukakāle puthukaggaṃ nāma adāsi, gāmavāsīhi saddhiṃ aggasassadānaṃ nāma adāsi, lāyane lāyanaggaṃ, veṇikaraṇe veṇaggaṃ, kalāpādīsu kalāpaggaṃ, khalaggaṃ, khalabhaṇḍaggaṃ, koṭṭhagganti. Evaṃ ekasasse nava vāre aggadānaṃ adāsi. Tassa sabbavāresu gahitagahitaṭṭhānaṃ paripūri, sassaṃ atirekaṃ uṭṭhānasampannaṃ ahosi. Dhammo hi nāmesa attānaṃ rakkhantaṃ rakkhati. Tenāha bhagavā –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Dhammo have rakkhati dhammacāriṃ,
Dhammo suciṇṇo sukhamāvahāti;
Esānisaṃso dhamme suciṇṇe,
Na duggatiṃ gacchati dhammacārī"ti.

(Theragā. 303; jā. 1.10.102)

TỪ VỰNG:

Sakalakkhettaṃ : Khắp cả cánh đồng, khắp cả đồng ruộng

Kaṇṇikabaddhehi : Bó lại thành từng bó

Sālisīsehi : Ngọn lúa Sāli

Sañchannaṃ : Che đậy với, đầy đủ

Pañcavidhapītiṃ : Năm loại phỉ lạc

Paṭilabhitvā : Được lợi lộc, thọ lãnh, phát sinh lên

Puthukakāle : Mỗi thời điểm riêng biệt

Puthukaggaṃ : Đầu tiên trong sự riêng biệt đó

Gāmavāsīhi : Người dân trong làng

Aggasassadānaṃ :Dâng cúng vụ mùa tối thắng, dâng cúng vụ mùa riêng biệt

Lāyane : Khi cắt

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Lāyanaggaṃ : Đầu tiên cắt được

Veṇikaraṇe : Khi bện, khi bó

Veṇaggaṃ : Bó đầu tiên

Kalāpādīsu : Bó xong chất đống

Kalāpaggaṃ : Đống đầu tiên, bó đầu tiên

Khalaggaṃ : Khởi sự đập lúa, mang ra sân đập

Khalabhaṇḍaggaṃ : Sản phẩm được đập ra đầu tiên

Koṭṭhagganti : Cho đến kho đầu tiên

Ekasasse : Một vụ mùa

Aggadānaṃ : Dâng cúng đầu tiên, dâng cúng tối thắng

Sabbavāresu : Tất cả những lần như vậy

Gahitagahitaṭṭhānaṃ: Chỗ đã bị thiếu hụt, chỗ đã bị lấy đi

Paripūri : Trở nên đầy đủ, trở nên đầy đặn trở lại

Atirekaṃ : Thêm nữa, thừa ra, có hơn, dư thừa, nhiều quá

Uṭṭhānasampannaṃ : Đạt đến sự nổi trội

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Rakkhati : Bảo vệ, hộ trì

Dhammacāriṃ : Người thực hành Pháp

Suciṇṇo : Khéo tích lũy, khéo chất chứa, công đức

Sukhamāvahāti : Kết quả được an lạc

Esānisaṃso : Esa + ānisaṃso

Ānisaṃso : Lợi nhuận, kết quả tốt, phước lành, phần Thưởng bằng khen

DỊCH NGHĨA:

Sau đó, Cūḷakāḷa lại đi thăm ruộng, thấy từ ngọn cây lúa Sāli đầy đủ trở lại, giống như được bó lại thành từng bó khắp cánh đồng, ông đã phát sanh năm loại phỉ lạc, và nghĩ rằng: "Quả thật lợi lộc cho ta!".

Thế rồi vào mỗi thời điểm riêng biệt, cúng dường tối thắng trong mỗi lần riêng biệt đó, ông đã cùng với dân làng cúng dường bố thí vụ mùa tối thắng. Tức là: khi cắt lúa, thì lúa được cắt đầu tiên, khi bó lúa thì bó lúa đầu tiên, khi chất đống lại thì đống đầu tiên, khi khởi sự đập lúa thì những sản phẩm đạp ra đầu tiên, cho đến kho đầu tiên.

Như vậy chỉ một vụ mùa đã dâng cúng Đầu Tiên đến chín lần. Trong tất cả các lần đó, chỗ đã bị

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lấy đi đều được trở nên đầy đủ, và ông đã có một vụ mùa bội thu. Quả thật Pháp hộ trì cho những người hộ trì pháp. Giống như Đức Thế Tôn đã thuyết rằng:

"Pháp Bảo Vệ người sống trong Giáo Pháp,
Pháp khéo hành, mang lại quả lạc an
Đây quả báu cho người khéo thực hành,
Người Hành Pháp không sa vào khổ cảnh"

(Theragā. 303; jā. 1.10.102)

XV.

"Evamesa vipassīsammāsambuddhakāle aggadhammaṃ paṭhamaṃ paṭivijjhituṃ patthento nava vāre aggadānāni adāsi. Ito satasahassakappamatthake pana haṃsavatīnagare padumuttarasambuddhakālepi sattāhaṃ mahādānaṃ datvā tassa bhagavato pādamūle nipajjitvā aggadhammassa paṭhamaṃ paṭivijjhanatthameva patthanaṃ ṭhapesi. Iti iminā patthitameva mayā dinnaṃ, nāhaṃ, bhikkhave, mukhaṃ oloketvā demī"ti.

"Yasakulaputtappamukhā pañcapaññāsa janā kiṃ kammaṃ kariṃsu, bhante"ti? "Etepi ekassa buddhassa santike arahattaṃ patthentā bahuṃ puññakammaṃ katvā aparabhāge

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

anuppanne buddhe sahāyakā hutvā vaggabandhanena puññāni karontā anāthamatasarīrāni paṭijaggantā vicariṃsu. Te ekadivasaṃ sagabbhaṃ itthiṃ kālakataṃ disvā, 'jhāpessāmā'ti susānaṃ hariṃsu. Tesu pañca jane 'tumhe jhāpethā'ti susāne ṭhapetvā sesā gāmaṃ paviṭṭhā. Yasadārako taṃ matasarīraṃ sūlehi vijjhitvā parivattetvā parivattetvā jhāpento asubhasaññaṃ paṭilabhi, itaresampi catunnaṃ janānaṃ – 'passatha, bho, imaṃ sarīraṃ tattha tattha viddhaṃsitacammaṃ, kabaragorūpaṃ viya asuciṃ duggandhaṃ paṭikūla'nti dassesi. Tepi tattha asubhasaññaṃ paṭilabhiṃsu. Te pañcapi janā gāmaṃ gantvā sesasahāyakānaṃ kathayiṃsu. Yaso pana dārako gehaṃ gantvā mātāpitūnañca bhariyāya ca kathesi. Te sabbepi asubhaṃ bhāvayiṃsu. Idametesaṃ pubbakammaṃ. Teneva yasassa itthāgāre susānasaññā uppajji, tāya ca upanissayasampattiyā sabbesampi visesādhigamo nibbatti. Evaṃ imepi attanā patthitameva labhiṃsu. Nāhaṃ mukhaṃ oloketvā dammī"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Vipassīsammāsambuddhakāle : Vào thời Đức Chánh Đẳng Chánh Giác Vipassī

Aggadhammaṃ : Pháp Tối Thượng

Paṭhamaṃ : Thứ nhất, trước tiên, trước hết, lần đầu tiên

Paṭivijjhituṃ : Thấu triệt, hiểu biết, gom vào, thấm vào

Patthento : Nguyện vọng, mong mỏi

Vāre : Phần, lần, đoạn, nhóm, phiên, dịp, lúc thuận lợi

Aggadānāni : Bố thí tối thượng

Satasahassakappamatthake : Trải qua một trăm ngàn kiếp

Haṃsavatīnagare : Kinh thành Haṃsavatī

Padumuttarasambuddhakālepi : Vào thời Đức Chánh Giác Padumuttara

Mahādānaṃ : Đại Thí

Pañcapaññāsa : Năm mươi lăm

Bahuṃ : Nhiều, số nhiều

Puññakammaṃ : Thiện sự công đức

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Aparabhāge : Về sau, sau đó

Anuppanne : Chưa sanh khởi, chưa từng sanh, không từng sanh

Vaggabandhanena : Thành lập một nhóm, một bang hội

Anāthamatasarīrāni : Anātha + mata + sarīra

Anātha : Khốn khổ, không nơi nương tựa

Matasarīra : Tử thi, xác chết

Sagabbhaṃ : Có thai, đang thọ thai

Paviṭṭhā : Đi vào, đi vào trong

Sūlehi : Cán giáo, cái chĩa, cây thương, cây lao, cái cuốc

Vijjhitvā : Bắn , đâm thủng, xoi lủng lỗ

Parivattetvā : Quay tròn, lăn, thay đổi, phiên dịch

Asubhasaññaṃ : Tưởng bất tịnh

Paṭilabhi : Được lợi lộc, thọ lãnh, đã thu được, đã nhận được

Viddhaṃsitacammaṃ: Viddhaṃsita + camma

Viddhaṃsita : Đánh đổ, phá hủy, phá hoại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Camma : Da, da thuộc

Kabaragorūpaṃ : Màu sắc lốm đốm của con bò

Kabara : Lốm đốm, có vằn, nhiều màu sắc

Asuciṃ : Thể trược, nhơ bẩn, phân

Duggandhaṃ : Mùi thối, mùi hôi

Paṭikūla : Đáng ghê gớm, không được thích đáng

Itthāgāre : Khuê phòng, phòng của phụ nữ

Susānasaññā : Ngỡ là nghĩa địa, tưởng là mộ địa

Uppajji : Được sanh ra, được phát sanh

Upanissayasampattiyā: Hội đủ duyên lành, hội đủ nhân duyên

Visesādhigamo : Được Giác Ngộ, đắc thành đặc biệt

DỊCH NGHĨA:

Như thế, vào thời kỳ Đức Chánh Đẳng Chánh Giác Vipassī, dù cúng dường Tối Thắng trong chín

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lần, nhưng ước nguyện chứng đạt Pháp Tối Thắng trước nhất. Và cách đây một trăm ngàn kiếp, tại Thành Haṃsavatī, trong thời kỳ Đức Phật Padumuttara, đã bảy lần Đại Thí, sau đó ông ta đã quỳ dưới chân của Đức Thế Tôn, và lập nguyện ước thấu triệt ý nghĩa Pháp thù thắng đầu tiên.

Như vậy, này Chư Tỳ-khưu, Ta không phải nhìn mặt mà ban cho, nhưng ban cho vì ước nguyện của người ấy". "Bạch Ngài, còn năm mươi lăm người, do Công Tử Yasa làm trưởng nhóm, đã tạo những nghiệp gì?". "Những người này, sau khi đã làm nhiều việc phước thiện, đã ước nguyện thành bậc A-la-hán khi thân cận với một vị Phật.

Mặt khác, khi Đức Thế Tôn chưa xuất hiện, họ trở thành những người bạn hữu bằng cách thành lập nhóm làm những phước thiện, chuyên đi an táng cho những xác chết nghèo khó, không nơi nương tựa. Một hôm, họ trông thấy một người phụ nữ có thai, đã chết liền mang vào mộ địa và nói với nhau rằng: "Chúng ta sẽ hỏa táng". Sau khi chỉ định năm người ở lại mộ địa và nói rằng: "Các bạn hãy hỏa táng" số còn lại thì trở vào trong làng.

Trong lúc hỏa táng, chàng thanh niên Yasa đã đâm thủng xác chết đó bằng ngọn giáo, để xoay qua xoay lại và đã nhận thấy sự bất tịnh nên gọi bốn người khác lại nói rằng: "Các bạn hãy nhìn xem, cái

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thân này, da dẻ của nó bị phá hủy chỗ này chỗ kia giống như con bò đốm, thật là nhơ bẩn, hôi thối và gớm ghê." Những người này cũng nhận thấy sự bất tịnh như thế. Cả nhóm năm người trở về làng, kể lại cho những người bạn khác. Thanh niên Yasa sau khi trở về nhà, kể lại cho vợ và cha mẹ, tất cả mọi người đều nhận thấy sự bất tịnh. Đó là tiền nghiệp của những người này.

Cũng chính vì lẽ đó, đã phát sanh sự suy tưởng như mộ địa khi đang ở trong khuê phòng của Yasa. Tất cả những người sau khi hội đủ duyên lành, đã chứng đạt được sự Giác Ngộ đặc biệt. Như vậy, sự thành tựu này là do ước nguyện của mỗi người. Ta không ban cho sau khi đã nhìn mặt."

XVI.

"Bhaddavaggiyasahāyakā pana kiṃ kammaṃ kariṃsu, bhante"ti? "Etepi pubbabuddhānaṃ santike arahattaṃ patthetvā puññāni katvā aparabhāge anuppanne buddhe tiṃsa dhuttā hutvā tuṇḍilovādaṃ sutvā saṭṭhivassasahassāni pañca sīlāni rakkhiṃsu. Evaṃ imepi attanā patthitameva labhiṃsu. Nāhaṃ mukhaṃ oloketvā dammī"ti.

"Uruvelakassapādayo pana kiṃ kammaṃ kariṃsu, bhante"ti? "Tepi arahattameva

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

patthetvā puññāni kariṃsu. Ito hi dvenavutikappe tissophussoti dve buddhā uppajjiṃsu. Phussabuddhassa mahindo nāma rājā pitā ahosi. Tasmiṃ pana sambodhiṃ patte rañño kaniṭṭhaputto paṭhamaaggasāvako purohitaputto dutiyaaggasāvako ahosi. Rājā satthu santikaṃ gantvā – 'jeṭṭhaputto me buddho, kaniṭṭhaputto paṭhamaaggasāvako, purohitaputto dutiyaaggasāvako'ti te oloketvā, 'mameva buddho, mameva dhammo, mameva saṅgho, namo tassa bhagavato arahato sammāsambuddhassā'ti tikkhattuṃ udānaṃ udānetvā satthu pādamūle nipajjitvā, 'bhante, idāni me navutivassasahassaparimāṇassa āyuno koṭiyaṃ nisīditvā niddāyanakālo viya aññesaṃ gehadvāraṃ agantvā yāvāhaṃ jīvāmi, tāva me cattāro paccaye adhivāsethā'ti paṭiññaṃ gahetvā nibaddhaṃ buddhupaṭṭhānaṃ karoti. Rañño pana apareṇi tato puttā ahesuṃ. Tesu jeṭṭhassa pañca yodhasatāni parivārāni, majjhimassa tīṇi, kaniṭṭhassa dve. Te 'mayampi bhātikaṃ bhojessāmā'ti pitaraṃ okāsaṃ yācitvā alabhamānā punappunaṃ yācantāpi alabhitvā paccante kupite tassa vūpasamanatthāya pesitā paccantaṃ vūpasametvā pitu santikaṃ āgamiṃsu. Atha ne pitā āliṅgitvā sīse cumbitvā, 'varaṃ vo, tātā, dammī'ti āha.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Dhuttā : Người có cuộc đời đồi bại, lưu manh, kẻ lường gạt, vô dụng

Dvenavutikappe : Chín mươi hai Đại Kiếp

Uppajjiṃsu : Xuất hiện, sanh khởi, sanh lên, nổi lên

Kaniṭṭhaputto : Con trai út

Paṭhamaaggasāvako : Đệ nhất Thượng Thủ Thinh Văn

Purohitaputto : Con trai của quan tế tự

purohita : Quan tế tự, quan tư tế, quan đại thần

Dutiyaaggasāvako : Đệ Nhị Thượng Thủ Thinh Văn

Tikkhattuṃ : Ba lần

Dānaṃ : Cảm hứng ngữ

Udānetvā : Thốt lên, nói lên bằng tình cảm chân thành

Navutivassasahassaparimāṇassa : (Navutivassasahassa + parimāṇassa)

Navutivassasahassa : Chín mươi ngàn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Parimāṇassa : Sự đo lường, giới hạn, định lượng, định giá

Āyuno : Tuổi thọ, thọ mạng

Koṭiyaṃ : Điểm cuối cùng, chóp cao, mười triệu

Niddāyanakālo : Đến khi yên giấc, đến lúc ngủ yên

Niddāyana : Ngủ, đang ngủ

Jīvāmi : Sống , sinh tồn

Paccaye : Duyên cho, trợ duyên, nguyên nhân, lý do, nhu cầu, phương tiện

Adhivāsethā : Chịu đựng, chờ đợi

Paṭiññaṃ : Thừa nhận, chấp nhận, làm cho có niềm tin

Nibaddhaṃ : Liên tục, thường xuyên

Buddhupaṭṭhānaṃ : Hộ độ đến Đức Phật

Upaṭṭhānaṃ : Đang trông chờ, săn sóc, phụng sự, hiểu biết

Yodha : Binh lính, binh bộ

Bhātikaṃ : Anh trai hoặc em trai

Bhojessāmā : Nuôi dưỡng, hộ độ, cho ăn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pitaraṃ : Cha, ba, bố

Okāsaṃ : Phòng, chỗ, khoảng trống, đề nghị, thỏa thuận, sự cho phép

Alabhamānā : Không đồng ý, không chấp thuận

Punappunaṃ : Nhiều lần

Paccante : Biên thùy, biên giới, thôn quê

Kupite : Sự xáo trộn ở biên thùy, sự nổi loạn ở vùng biên thùy

Vūpasamanatthāya : Dẹp loạn, làm cho yên lặng để có lợi ích

Pesitā : Gởi đi, biếu đi, sai đi, gởi đi

Āliṅgitvā : Ôm lấy

Cumbitvā : Ôm hôn

DỊCH NGHĨA:

"Bạch Ngài, vậy còn những người bạn trong nhóm Bhadda, đã làm những việc gì?" "Những người này, vào thời Đức Phật quá khứ, đã làm nhiều Phước lành và đã ước nguyện trở thành Bậc A-la-hán. Kế đó, khi Đức Thế Tôn chưa xuất hiện, họ sanh làm ba mươi kẻ lường gạt lưu manh, sau khi nghe lời giáo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

huấn của Tuṇḍila, đã thọ trì ngũ giới trong thời gian sáu mươi ngàn năm. Như vậy, sự thành tựu này là do ước nguyện của mỗi người. Ta không ban cho sau khi đã nhìn mặt."

"Bạch Ngài, nhóm Uruvela Kassapa đã tạo những nghiệp gì?". "Những vị này đã tạo nhiều công đức và đã ước nguyện trở thành Bậc A-la-hán. Thật vậy, cách đây chín mươi hai Đại Kiếp đã xuất hiện hai vị Phật là Tissa và Phussa. Phụ Vương của Đức Phật Phussa tên là Mahinda. Sau khi Ngài Phussa chứng đắc ngôi Chánh Giác, thì Hoàng Tử Út của Đức Vua (tức em Út của Ngài) là Đệ Nhất Thượng Thủ Thinh Văn và con trai của quan tế tự là Đệ Nhị Thượng Thủ Thinh Văn. Đức Vua đi đến gần Bậc Đạo Sư , sau khi ngắm nhìn các Ngài đã ngẫm nghĩ rằng: "Con trai trưởng của ta là Đức Phật, con trai út của ta là Đệ Nhất Thượng Thủ Thinh Văn, con trai của quan tế tự là Đệ Nhị Thượng Thủ Thinh Văn". Rồi đã thốt lên ba lần cảm hứng ngữ rằng: "Đức Phật là của con, Giáo Pháp là của con và Chư Tăng là của con. Con đem hết lòng thành kính làm lễ Đức Thế Tôn bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác." Rồi phủ phục dưới chân Bậc Đạo Sư trình bạch rằng: "Bạch Ngài, giờ đây tuổi thọ của con đã đến ngưỡng chín mươi ngàn năm, đã phải ngồi chờ đến điểm cuối cùng, cho tới khi ngủ yên. Cho đến khi con còn sống, xin đừng đi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đến cửa ngõ nhà người khác, hãy nhận bốn phương tiện từ nơi con mà thôi" Nhận được sự chấp thuận, Đức Vua đã thường xuyên hộ độ đến Đức Phật. Đức Vua còn có ba người con khác, người lớn nhất có năm trăm binh lính tùy tùng, người thứ hai có ba trăm và người nhỏ nhất có hai trăm. Họ nghĩ rằng: "Mình cũng sẽ hộ độ cho anh của mình". Họ đã khẩn khoảng xin phép Đức Vua nhưng Đức Vua đã từ chối, họ đã cầu xin nhiều lần nhưng đều không được. Khi ấy, ở biên thùy bùng nổ cuộc nổi loạn. Đức Vua đã sai họ đi dẹp giặc, sau khi dẹp yên ở biên thùy họ đã trở về với Đức Vua. Lúc bấy giờ, Đức Vua đã ôm lấy họ và hôn lên trán rồi nói rằng: "Này các con thân, ta sẽ ban Thưởng những gì quý nhất đến các con."

XVII.

"Te 'sādhu devā'ti varaṃ gahitakaṃ katvā puna katipāhaccayena pitarā 'gaṇhatha, tātā, vara'nti vuttā, "deva, amhākaṃ aññena kenaci attho natthi, ito paṭṭhāya mayaṃ bhātikaṃ bhojessāma, imaṃ no varaṃ dehī"'ti āhaṃsu. 'Na demi, tātā'ti. 'Niccakālaṃ adento satta saṃvaccharāni detha, devā'ti. 'Na demi, tātā'ti. 'Tena hi cha pañca cattāri tīṇi dve ekaṃ saṃvaccharaṃ detha, devā'ti. 'Na demi, tātā'ti. 'Tena hi, deva, satta māse dethā'ti. 'Cha māse pañca māse cattāro māse tayo māse detha,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

devā'ti. 'Na demi, tātā'ti. 'Hotu, deva, ekekassa no ekekaṃ māsaṃ katvā tayo māse dethā'ti. 'Sādhu, tātā, tena hi tayo māse bhojethā'ti āha. Te tuṭṭhā rājānaṃ vanditvā sakaṭṭhānameva gatā. Tesaṃ pana tiṇṇampi ekova koṭṭhāgāriko, ekova āyuttako, tassa dvādasanahutā purisaparivārā. Te te pakkosāpetvā, 'mayaṃ imaṃ temāsaṃ dasa sīlāni gahetvā dve kāsāvāni nivāsetvā satthārā sahavāsaṃ vasissāma, tumhe ettakaṃ nāma dānavattaṃ gahetvā devasikaṃ navutisahassānaṃ bhikkhūnaṃ yodhasahassassa ca sabbaṃ khādanīyabhojanīyaṃ pavatteyyātha. Mayañhi ito paṭṭhāya na kiñci vakkhāmā'ti vadiṃsu.

TỪ VỰNG:

Gahitakaṃ : Nắm bắt, nắm giữ, níu lấy, cố chấp, bám chặt

Katipāhaccayena : Trải qua vài ngày, trải qua ít ngày, vài ngày trôi qua

Ito : Kể từ đây, kể từ bây giờ

Paṭṭhāya : Trở đi, về sau, khởi sự với

Niccakālaṃ : Luôn luôn, liên tục

Saṃvaccharāni : Một năm

Tuṭṭhā : Vui mừng, thỏa mãn, hân hoan

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sakaṭṭhānameva : Tư dinh của mình, nơi ngụ của mình

Koṭṭhāgāriko : Người coi kho, viên quản khố, chủ cửa hàng, người quản lý

Āyuttako : Người quản lý, đại lý, quản trị, người quản gia

Dvādasanahutā : Một trăm hai mươi ngàn (120.000)

Purisaparivārā : Người vây quanh

Sahavāsaṃ : Sống cùng nhau, sống cùng với

Vasissāma : Ở, cư ngụ, sống, trú ẩn, ở lại

Dānavattaṃ : Phận sự cúng dường, công việc cúng dường

Devasikaṃ : Mỗi ngày, hàng ngày

Navutisahassānaṃ : Chín mươi ngàn (90.000)

Yodhasahassassa : Một ngàn quân lính (1.000)

Khādanīyabhojanīyaṃ: Các loại vật thực nên dùng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pavatteyyātha : Hãy mang đến, hãy vận chuyển

DỊCH NGHĨA:

Các Hoàng Tử đáp rằng: "Lành thay, tâu Phụ Vương" rồi nắm giữ ân huệ đó, cách mấy hôm sau Đức Vua đã nhắc lại rằng: "Này các con yêu! Hãy nắm giữ ân huệ của mình" nghe vậy, các Hoàng Tử đã tâu rằng: "Tâu Phụ Hoàng, chúng con không có nhu cầu gì khác, chỉ mong sẽ được hộ độ cho anh trai của chúng con từ nay về sau, hãy ban tặng cho chúng con điều này được không". "Này các con thân, ta không ban cho được". "Tâu Phụ Vương, không cho thường xuyên, thì hãy cho chúng con bảy năm". "Này các con thân, ta không ban cho được". "Vậy thì tâu Phụ Vương, hãy ban cho chúng con sáu...năm...bốn...ba...hai...một năm cũng được". "Này các con thân, ta không ban cho được". "Vậy thì tâu Phụ Vương, hãy ban cho chúng con bảy tháng". "Hãy ban cho chúng con sáu tháng...năm tháng...bốn tháng...ba tháng". "Này các con thân, ta không ban cho được." "Thế thì tâu Phụ Vương, hãy cho chúng con ba tháng mỗi người một tháng" Đức Vua đáp rằng: "Lành thay, này các con thân, các con hãy hộ độ trong ba tháng." Các Hoàng Tử hân hoan đảnh lễ Đức Vua rồi về tư dinh của mình. Ba Hoàng Tử có chung một viên quản khố và một viên quan quản gia

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

và xung quanh viên quản gia có một trăm hai mươi ngàn (120.000) người. Ba Hoàng Tử cho gọi họ đến và ra lịnh rằng: "Trong ba tháng tới, chúng tôi sẽ thọ trì mười giới, mặc hai y, cư ngụ sống cùng Bậc Đạo Sư. Các ngươi hãy chăm lo phận sự cúng dường, hàng ngày, hãy mang đến những vật thực loại nên dùng cho tất cả chín mươi ngàn vị Tỳ-khưu và một ngàn quân lính. Chúng ta kể từ đây trở đi, sẽ không nói gì thêm nữa."

XVIII.

"Te tayopi janā parivārasahassaṃ gahetvā dasa sīlāni samādāya kāsāyavatthāni nivāsetvā vihāreyeva vasiṃsu. Koṭṭhāgāriko ca āyuttako ca ekato hutvā tiṇṇaṃ bhātikānaṃ koṭṭhāgārehi vārena vārena dānavattaṃ gahetvā dānaṃ denti, kammakārānaṃ pana puttā yāgubhattādīnaṃ atthāya rodanti. Te tesaṃ bhikkhusaṅghe anāgateyeva yāgubhattādīni denti. Bhikkhusaṅghassa bhattakiccāvasāne kiñci atirekaṃ na bhūtapubbaṃ. Te 'aparabhāge dārakānaṃ demā'ti attanāpi gahetvā khādiṃsu. Manuññaṃ āhāraṃ disvā adhivāsetuṃ nāsakkhiṃsu. Te pana caturāsītisahassā ahesuṃ. Te saṅghassa dinnadānavattaṃ khāditvā kāyassa bhedā paraṃ maraṇā pettivisaye nibbattiṃsu. Tebhātikā pana

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

purisasahassena saddhiṃ kālaṃ katvā devaloke nibbattitvā devalokā manussalokaṃ, manussalokā devalokaṃ saṃsarantā dvenavutikappe khepesuṃ. 'Evaṃ te tayo bhātaro arahattaṃ patthentā tadā kalyāṇakammaṃ kariṃsu. Te attanā patthitameva labhiṃsu. Nāhaṃ mukhaṃ oloketvā dammī'"ti.

Tadā pana tesaṃ āyuttako bimbisāro rājā ahosi, koṭṭhāgāriko visākho upāsako. Tayo rājakumārā tayo jaṭilā ahesuṃ. Tesaṃ kammakārā tadā petesu nibbattitvā sugatiduggativasena saṃsarantā imasmiṃ kappe cattāri buddhantarāni petalokeyeva nibbattiṃsu. Te imasmiṃ kappe sabbapaṭhamaṃ uppannaṃ cattālīsavassasahassāyukaṃ kakusandhaṃ bhagavantaṃ upasaṅkamitvā, "amhākaṃ āhāraṃ labhanakālaṃ ācikkhathā"ti pucchiṃsu. So "mama tāva kāle na labhissatha, mama pacchato mahāpathaviyā yojanamattaṃ abhiruḷhāya koṇāgamano nāma buddho uppajjissati, taṃ puccheyyāthā"ti āha. Te tattakaṃ kālaṃ khepetvā tasmiṃ uppanne taṃ pucchiṃsu. Sopi "mama kāle na labhissatha, mama pacchato mahāpathaviyā yojanamattaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

abhiruḷhāya kassapo nāma buddho uppajjissati, taṃ puccheyyāthā"ti āha. Te tattakaṃ kālaṃ khepetvā tasmiṃ uppanne taṃ pucchiṃsu. Sopi "mama kāle na labhissatha, mama pana pacchato mahāpathaviyā yojanamattaṃ abhiruḷhāya gotamo nāma buddho uppajjissati, tadā tumhākaṃ ñātako bimbisāro nāma rājā bhavissati, so satthu dānaṃ datvā tumhākaṃ pattiṃ pāpessati, tadā labhissathā"ti āha. Tesaṃ ekaṃ buddhantaraṃ svedivasasadisaṃ ahosi. Te tathāgate uppanne bimbisāraraññā paṭhamadivasaṃ dāne dinne pattiṃ alabhitvā rattibhāge bheravasaddaṃ katvā raññō attānaṃ dassayiṃsu. So punadivase veḷuvanaṃ gantvā tathāgatassa taṃ pavattiṃ ārocesi.

TỪ VỰNG:

Samādāya : Mang theo, thọ trì, chấp nhận gìn giữ

Ekato : Đồng nhau, cùng nhau, ở cùng một phía

Koṭṭhāgārehi : Kho lẫm, kho bạc, kho chứa hàng

Kammakārānaṃ : Công nhân, người lao công, người phục vụ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yāgubhattādīnaṃ : Cơm cháo, vật thực

Bhattakiccāvasāne : Ngự đến để thọ thực

Kiñci : Chút ít, vài cái, ít cái

Atirekaṃ : Thêm nữa, thừa ra, có hơn, dư thừa

Bhūtapubbaṃ : Đã có như trước, nguyên vẹn như trước

Khādiṃsu : Ăn, nhai, cắn, gặm

Manuññaṃ : Vui thích, vừa lòng, ngon miệng

Adhivāsetuṃ : Chịu đựng, trông chờ

Nāsakkhiṃsu (Na + sakkoti) : Không thể

Caturāsītisahassā : Tám mươi bốn ngàn (84.000)

Khāditvā : Ăn, nhai, cắn, gặm

Pettivisaye : Cảnh giới Ngạ Quỷ

Saṃsarantā : Chuyển sinh, tái sinh, luân chuyển

Dvenavutikappe : Chín mươi hai (92) Đại Kiếp

Khepesuṃ : Trải qua, xài phí, làm tiêu hao

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kalyāṇakammaṃ : Thiện nghiệp, việc lành

Sabbapaṭhamaṃ : Đầu tiên trong tất cả

Uppannaṃ : Tái sanh, nổi lên, mọc lên, xuất hiện

Cattālīsavassasahassāyukaṃ: Tuổi thọ là bốn mươi ngàn (40.000)

Labhanakālaṃ : Khi nào nhận được

Ācikkhathā : Nói ra, chỉ ra, chỉ dạy, báo tin, thuật lại

Pacchato : Từ phía sau, ở sau

Mahāpathaviyā : Địa đại

Abhiruḷhāya : Cao lên, tăng lên

Uppajjissati : Sanh lên, khởi sanh, xuất hiện, nổi lên

Tattakaṃ : Cái mâm, cái chén, cái dĩa, nhiều cỡ đó, lâu như vậy

Pattiṃ : Sự chứng đạt, sự đạt đến, hồi hướng

Pāpessati : Cho đi, chia đến, làm cho đến nơi, làm cho giác ngộ

Svedivasasadisaṃ : Giống như hôm nay và ngày mai

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paṭhamadivasaṃ : Ngày thứ nhất

Rattibhāge : Nửa đêm

Bheravasaddaṃ : Âm thanh rùng rợn

Pavattiṃ : Sự ngẫu nhiên, sự việc xảy ra, bình nhật, đang diễn tiến

DỊCH NGHĨA:

Ba Hoàng Tử với một ngàn người vây quanh, đã thọ trì mười giới, đắp y và trú ngụ ở trong chùa. Viên quan quản khố và viên quan quản gia cùng nhau dâng cúng những vật thực được lấy từ trong kho của ba vị Hoàng Tử và luân phiên làm những phận sự cúng dường. Thế nhưng, đám con của những người phục vụ than khóc, đòi ăn trước những vật thực đó. Và họ đã mang cho chúng những món vật thực đó, trước khi Chư Tỳ-khưu Tăng đến.

Khi thọ thực, Chư Tỳ-khưu Tăng chỉ nhận những món ăn thừa chút ít, không phải là những vật thực ban đầu. Nhìn những vật thực ngon lành, họ không chịu đựng được, tự mình lấy ăn nhưng lại nói: "Mang đến chia cho những đứa trẻ". Cả thảy bọn họ là tám mươi bốn ngàn người. Họ đã ăn những vật thực mà họ có phận sự cúng dường đến Chư Tăng, nên sau khi thân hoại mạng chung đã bị đọa sanh về cảnh giới Ngạ Quỷ. Còn ba Hoàng Tử cùng với một

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ngàn quân lính tùy tùng sau khi chết sanh về cảnh giới Chư Thiên. Và họ đã luân lưu từ cảnh giới Chư Thiên đến cảnh giới nhân loại, rồi nhân loại đến cảnh giới Chư Thiên trong suốt chín mươi hai Đại Kiếp. Mỗi khi họ tạo những nghiệp thiện lành, cả ba anh em đều ước nguyện thành bậc A-la-hán. Sự thành tựu này là do ước nguyện của ba Hoàng Tử đó. Ta không ban cho sau khi đã nhìn mặt."

Vị quan quản gia Thuở ấy, nay là Vua Bimbisāra, vị quan quản khố nay là cận sự nam Visākha, ba vị Hoàng Tử nay là ba vị Đạo Sĩ tóc bện. Những người phục vụ Thuở ấy, sau khi sanh vào cảnh giới Ngạ Quỷ đã luân chuyển khi thì vào nhàn cảnh khi thì rơi vào khổ cảnh.

Đến Hiền Kiếp này, thì sanh vào cảnh giới Ngạ Quỷ suốt bốn đời Đức Phật. Bọn họ đã đi đến gần Đức Phật Kakusandha, có tuổi thọ bốn mươi ngàn (40.000) tuổi, là vị Phật sanh lên đầu tiên trong Hiền Kiếp này hỏi rằng: "Xin Ngài hãy dạy cho chúng con biết đến thời gian nào chúng con sẽ nhận được vật thực?" Đức Phật Kakusandha trả lời: "Trong thời kỳ của Như Lai, các ngươi sẽ không nhận được, sau thời kỳ của ta, địa đại sẽ cao thêm lên một do tuần sẽ xuất hiện một vị Phật có hồng danh là Koṇāgamana sẽ trả lời cho các ngươi." Các Ngạ Quỷ này trải qua một thời kỳ dài như vậy, cho đến khi Đức Phật

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Koṇāgamana xuất hiện để bạch hỏi. Đức Phật Koṇāgamana trả lời rằng: "Trong thời kỳ của Như Lai, các ngươi sẽ không nhận được, sau thời kỳ của ta, địa đại sẽ cao thêm lên một do tuần sẽ xuất hiện một vị Phật có hồng danh là Kassapa sẽ trả lời cho các ngươi." Thế rồi, Ngạ Quỷ này trải qua một thời kỳ dài như vậy, cho đến khi Đức Phật Kassapa xuất hiện để bạch hỏi. Đức Phật Kassapa đã trả lời rằng: "Trong thời kỳ của Như Lai, các ngươi sẽ không nhận được, sau thời kỳ của ta, địa đại sẽ cao thêm lên một do tuần sẽ xuất hiện một vị Phật có hồng danh là Gotama, lúc đó thân quyến của các ngươi, sẽ trở thành một vị vua có tên là Bimbisāra, người đó sẽ bố thí cúng dường đến Bậc Đạo Sư rồi hồi hướng phần phước cho các ngươi, khi đó các ngươi sẽ nhận được" Bọn Ngạ Quỷ này, trải qua một thời kỳ của Đức Phật giống như hôm nay và ngày mai vậy. Khi Như Lai xuất hiện, bọn Ngạ Quỷ này không nhận được quả báu trong ngày đầu tiên, khi Đức Vua Bimbisāra làm phước cúng dường.

Đến nửa đêm chúng đã tạo những âm thành ghê sợ và làm cho Đức Vua nhìn thấy mình. Ngày hôm sau, Đức Vua đi đến Veḷuvana thuật lại câu chuyện xảy ra đến Đấng Như Lai.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

XIX.

Satthā, "mahārāja, ito dvenavutikappamatthake phussabuddhakāle ete tava ñātakā, bhikkhusaṅghassa dinnadānavattaṃ khāditvā petaloke nibbattitvā saṃsarantā kakusandhādayo buddhe pucchitvā tehi idañcidañca vuttā ettakaṃ kālaṃ tava dānaṃ paccāsīsamānā hiyyo tayā dāne dinne pattiṃ alabhamānā evamakaṃsū"ti āha. "Kiṃ pana, bhante, idānipi dinne labhissantī"ti? "Āma, mahārājā"ti. Rājā buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ nimantetvā punadivase mahādānaṃ datvā, "bhante, ito tesaṃ petānaṃ dibbaannapānaṃ sampajjatū"ti pattiṃ adāsi, tesaṃ tatheva nibbatti. Punadivase naggā hutvā attānaṃ dassesuṃ. Rājā "ajja, bhante, naggā hutvā attānaṃ dassesu"nti ārocesi. "Vatthāni te na dinnāni, mahārājā"ti. Rājāpi punadivase buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa cīvaradānaṃ datvā, "ito tesaṃ petānaṃ dibbavatthāni hontū"ti pāpesi. Taṅkhaṇaññeva tesaṃ dibbavatthāni uppajjiṃsu. Te petattabhāvaṃ vijahitvā dibbattabhāve saṇṭhahiṃsu. Satthā anumodanaṃ karonto "tirokuṭṭesu tiṭṭhantī"tiādinā *(Khu. pā. 7.1; pe. va. 14)* tirokuṭṭānumodanaṃ akāsi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Anumodanāvasāne caturāsītiyā pāṇasahassānaṃ dhammābhisamayo ahosi. Iti satthā tebhātikajaṭilānaṃ vatthuṃ kathetvā imampi dhammadesanaṃ āhari.

TỪ VỰNG:

Ñātakā : Thân quyến, thân bằng, quyến thuộc

Idañcidañca : Như vầy, như vầy

Paccāsīsamānā : Paccāsā + īsa + māna

Paccāsā : Mong muốn, ham muốn, hy vọng

Īsa : Ngài, bậc thống trị, bậc cai trị

Dibbaannapānaṃ : Đồ ăn và thức uống ở cõi trời

Nibbatti : Sinh ra, phát sinh

Naggā : Lõa lồ, lõa thể

Taṅkhaṇaññeva : Taṅkhaṇa + aññā + eva

Taṅkhaṇa : Ngay lúc đó, vào lúc đó, ngay lập tức

Vijahitvā : Đã bỏ rơi, đã từ bỏ, đã rời khỏi, đã từ bỏ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Saṇṭhahiṃsu : Còn lại, được đứng yên, được thành lập, giữ lại, chứa đọng lại

Tirokuṭṭānumodanaṃ: Tiro + kuṭṭa + anumodanaṃ

Tiro : Qua khỏi, bên kia, phía ngoài

Kuṭṭa (Kuḍḍa) : Vách tường, bức tường

Anumodanaṃ : Chúc phúc, lời nói cảm ơn sau khi ăn hay nhận quà

Tebhātikajaṭilānaṃ : Ba anh em Đạo Sĩ tóc bện

DỊCH NGHĨA:

Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Đại Vương, cách đây chín mươi hai đại kiếp, vào thời kỳ Đức Phật Phussa, những Ngạ Quỷ này là thân bằng quyến thuộc của Đại Vương. Do đã ăn những vật thực chuẩn bị cúng dường đến Chư Tỳ-khưu Tăng mà đã sanh vào cảnh giới Ngạ Quỷ, rồi luân chuyển khắp nơi. Vào thời Đức Phật kakusandha bọn Ngạ Quỷ này đã hỏi và được trả lời như vầy như vầy, trong suốt thời gian dài với hy vọng được Ngài ban cho. Hôm qua, chúng không nhận được Phước báu bố thí đó nên đã làm như vậy." "Bạch Ngài, vậy thì bây giờ bố thí họ có nhận được không?" "Này Đại Vương, được".

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thế rồi Đức Vua mời Chư Tỳ-khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ. Vào ngày hôm sau, sau khi cúng dường đại thí, Đức Vua đã hồi hướng rằng: "Bạch Ngài, kể từ nay, xin những Ngạ Quỷ này thành tựu những vật thực của cõi trời" ngay lập tức những Ngạ Quỷ thọ nhận y như thế đó.

Thế nhưng ngày hôm sau, chúng lại cho Đức Vua nhìn thấy thân thể lõa lồ của mình. Đức Vua mới bạch hỏi rằng: "Bạch Ngài, hôm nay con lại nhìn thấy chúng hiện ra với thân thể lõa lồ." "Này Đại Vương, vì Ngài không bố thí y phục đến họ đấy".

Thế rồi Đức Vua sau khi bố thí cúng dường y phục đến Chư Tỳ-khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ vào ngày hôm sau, đã ước nguyện rằng: "Kể từ nay, xin những Ngạ Quỷ này nhận được y phục của cõi trời".

Ngay lúc đó, y phục cõi trời phát sanh đến cho họ. Dứt bỏ thân Ngạ Quỷ trở thành thân của Chư Thiên. Khi chúc phúc Bậc Đạo Sư đã chúc phúc bài kinh Ngoài Bức Tường bắt đầu bằng câu: " Tirokuṭṭesu tiṭṭhanti..."*(Khu. pā. 7.1; pe. va. 14)*. Lời phúc chúc chấm dứt, tám mươi bốn ngàn chúng sanh lãnh hội được Giáo Pháp. Như vậy, Bậc Đạo Sư đã thuyết pháp thoại này khi đề cập đến câu chuyện của ba anh em Đạo Sĩ tóc bện.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

XX.

Aggasāvakā pana, "bhante, kiṃ kariṃsū"ti? "Aggasāvakabhāvāya patthanaṃ kariṃsu". Ito kappasatasahassādhikassa hi kappānaṃ asaṅkhyeyyassa matthake sāriputto brāhmaṇamahāsālakule nibbatti, nāmena saradamāṇavo nāma ahosi. Moggallāno gahapatimahāsālakulenibbatti, nāmena sirivaḍḍhanakuṭumbiko nāma ahosi. Te ubhopi sahapaṃsukīḷakā sahāyakā ahesuṃ. Tesu saradamāṇavo pitu accayena kusalantakaṃ mahādhanaṃ paṭipajjitvā ekadivasaṃ rahogato cintesi – "ahaṃ idhalokattabhāvameva jānāmi, no paralokattabhāvaṃ. Jātasattānañca maraṇaṃ nāma dhuvaṃ, mayā ekaṃ pabbajjaṃ pabbajitvā mokkhadhammagavesanaṃ kātuṃ vaṭṭatī"ti. So sahāyakaṃ upasaṅkamitvā āha – "samma sirivaḍḍhana, ahaṃ pabbajitvā mokkhadhammaṃ gavesissāmi, tvaṃ mayā saddhiṃ pabbajituṃ sakkhissasi, na sakkhissasī"ti? "Na sakkhissāmi, samma, tvaṃyeva pabbajāhī"ti. So cintesi – "paralokaṃ gacchanto sahāye vā ñātimitte vā gahetvā gato nāma natthi, attanā kataṃ attanova hotī"ti. Tato ratanakoṭṭhāgāraṃ vivarāpetvā kapaṇaddhikavaṇibbakayācakānaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mahādānaṃ datvā pabbatapādaṃ pavisitvā isipabbajjaṃ pabbaji. Tassa eko dve tayoti evaṃ anupabbajjaṃ pabbajitā catusattatisahassamattā jaṭilā ahesuṃ. So pañca abhiññā, aṭṭha ca samāpattiyo nibbattetvā tesaṃ jaṭilānaṃ kasiṇaparikammaṃ ācikkhi. Tepi sabbe pañca abhiññā aṭṭha ca samāpattiyo nibbattesuṃ.

TỪ VỰNG:

Sahapaṃsukīḷakā : Cùng nhau vui chơi với đất

Antakaṃ : Sự chết, lúc lâm chung

Paṭipajjitvā : Đã đi cùng, đã theo một phương pháp, đã thừa hưởng

Rahogato : Đi đến nơi thanh vắng, đi đến nơi hiu quạnh

Idhalokattabhāvameva: Thế giới tự hữu này, kiếp sống hiện tại

Paralokattabhāvaṃ : Thế giới tự hữu khác, kiếp sống khác, kiếp sống sau

Dhuvaṃ : Vững chắc, vững chãi, trường tồn thường thường, luôn luôn

Mokkhadhammagavesanaṃ: Tìm kiếm pháp giải thoát

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Gavesissāmi : Sẽ tìm kiếm, sẽ tìm tòi, sẽ cố gắng theo

Ratanakoṭṭhāgāraṃ : Kho châu báu

Vivarāpetvā : Đã mở ra, không che đậy, phân tích, làm cho rõ ràng

Kapaṇaddhikavaṇibbakayācakānaṃ: kapaṇaddhika+vaṇibbaka+yācakānaṃ

Kapaṇaddhika : Người nghèo khổ, người khốn khổ

Vaṇibbaka : Người nghèo khổ, người ăn xin

Yācakānaṃ : Người ăn xin

Pabbatapādaṃ : Chân núi

Pavisitvā : Đã đi, đã bước vào

Catusattatisahassamattā: Bảy mươi bốn ngàn (74.000)

Abhiññā : Diệu trí, thần thông, thắng trí

Samāpattiyo : Thiền định, thiền chứng

Kasiṇaparikammaṃ : Đề mục Kasiṇa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

"Bạch Ngài, vậy thì những vị Thượng Thủ Thinh Văn đã làm gì?" "Họ đã ước nguyện trở thành Thượng Thủ Thinh Văn".

Cách đây một A Tăng Kỳ một trăm ngàn đại kiếp, Sāriputta được sanh trong một đại Gia tộc, dòng dõi Bà La Môn được gọi là thanh niên Sadara. Moggallāna được sanh trong một đại Gia tộc, gia chủ giàu có, được gọi là cậu chủ Sirivaḍḍhana. Cả hai làm bạn với nhau từ thời cùng nhau vui chơi với đất. Khi thân phụ qua đời, thanh niên Sarada được thừa kế trọn cả gia sản to lớn.

Một hôm, khi đi đến một nơi thanh vắng, đã suy nghĩ rằng: "Đối với thế giới tự hữu này, ta còn biết được, nhưng đối với thế giới tự hữu khác thì ta không biết gì cả. Tất cả chúng sanh đã sanh lên, thì luôn luôn phải chết. Hay ta xuất gia, trở thành một vị xuất gia với hy vọng tìm được pháp giải thoát?" Nghĩ thế nên thanh niên Sarada mới đi đến người bạn và nói rằng: "Này bạn Sirivaḍḍhana, tôi sẽ xuất gia với hy vọng tìm kiếm pháp giải thoát. Bạn có thể xuất gia cùng với tôi hay không?" "Này bạn, không thể, bạn hãy tự xuất gia đi". Thanh Niên Sarada mới suy nghĩ rằng: "Khi đi về thế giới bên kia, bạn bè thân quyến cũng chẳng mang theo được thứ gì, tự mình sẽ làm những việc của mình." Sau đó, đã cho mở

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rộng các kho châu báu, cho đến những người xin ăn, những người nghèo khó, những người vô gia cư. Sau khi bố thí đại thí, đã đi vào tận chân núi xuất gia làm Đạo Sĩ.

Ban đầu một người, hai người rồi ba người xuất gia theo Đạo Sĩ Sarada. Sau đó, số người xuất gia theo Đạo Sĩ tóc bện lên đến bảy mươi bốn ngàn người. Đạo Sĩ Sarada chứng đắc được Ngũ Thông Bát Thiền, nên đã hướng dẫn đề mục Kasiṇa đến những Đạo Sĩ tóc bện đó. Tất cả đều chứng đạt được Ngũ Thông Bát Thiền.

XXI.

Tena samayena anomadassī nāma sammāsambuddho loke udapādi. Nagaraṃ candavatī nāma ahosi, pitā yasavā nāma khattiyo, mātā yasodharā nāma devī, bodhi ajjunarukkho, nisabho ca anomo ca dve aggasāvakā, varuṇo nāma upaṭṭhāko, sundarā ca sumanā ca dve aggasāvikā ahesuṃ. Āyu vassasatasahassaṃ ahosi, sarīraṃ aṭṭhapaññāsahatthubbedhaṃ, sarīrappabhā dvādasayojanaṃ phari, bhikkhusatasahassaparivāro ahosi. So ekadivasaṃ paccūsakāle mahākaruṇāsamāpattito vuṭṭhāya lokaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

volokento saradatāpasaṃ disvā, "ajja mayhaṃ saradatāpasassaṃ santikaṃ gatapaccayena dhammadesanā ca mahatī bhavissati, so ca aggasāvakaṭṭhānaṃ patthessati, tassa sahāyako sirivaḍḍhanakuṭumbiko dutiyasāvakaṭṭhānaṃ, desanāpariyosāne cassa parivārā catusattatisahassamattā jaṭilā arahattaṃ pāpuṇissanti, mayā tattha gantuṃ vaṭṭatī"ti attano pattacīvaramādāya aññaṃ kañci anāmantetvā sīho viya ekacaro hutvā saradatāpasassa antevāsikesu phalāphalatthāya gatesu "Buddhabhāvaṃ me jānātū"ti adhiṭṭhahitvā passantasseva saradatāpasassa ākāsato otaritvā pathaviyaṃ patiṭṭhāsi. Saradatāpaso buddhānubhāvañceva sarīranipphattiñcassa disvā lakkhaṇamante sammasitvā "Imehi lakkhaṇehi samannāgato nāma agāramajjhe vasanto rājā hoti cakkavattī, pabbajanto loke vivaṭṭacchado sabbaññubuddho hoti. Ayaṃ puriso nissaṃsayaṃ buddho"ti jānitvā paccuggamanaṃ katvā pañcapatiṭṭhitena vanditvā aggāsanaṃ paññāpetvā adāsi. Nisīdi bhagavā paññatte aggāsane. Saradatāpasopi attano anucchavikaṃ āsanaṃ gahetvā ekamantaṃ nisīdi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Aṭṭhapaññāsahatthubbedhaṃ : Aṭṭhapaññāsa + hattha + ubbedhaṃ

Ubbedhaṃ : Chiều cao, cực điểm

Sarīrappabhā : Hào quang từ châu thân

Dvādasayojanaṃ : Mười hai (12) do tuần

Phari : Thấm vào, biến mãn, phóng ra, làm cho đầy

Paccūsakāle : Bình minh ló dạng

Saradatāpasaṃ : Đạo Sĩ Sarada

Tāpasa : Người ẩn thân, Đạo Sĩ

Anāmantetvā (Na +āmanteti) : Không nói, không mời, không thỉnh

Phalāphalatthāya : Những loại trái cây cần dùng

Adhiṭṭhahitvā : Tạo sự chú ý, xác định, đứng vững chắc

Otaritvā : Bước xuống, xuống dưới, đi xuống dưới

Patiṭṭhāsi : Đứng, đứng vững, được thành lập, được hỗ trợ

Buddhānubhāvañceva : Uy lực của Đức Phật

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sarīranipphattiñcassa: Hảo tướng quang minh

Lakkhaṇamante : Chú thuật về hảo tướng

Sammasitvā : Bám víu, đụng chạm, hiểu biết toàn diện, tiếp tục tham cứu

Agāramajjhe : Tại gia, giữa gia đình

Cakkavattī : Chuyển Luân Vương

Vivaṭṭacchado : Vén lên bức màn che đậy

Sabbaññubuddho : Đức Phật Toàn Giác

Nissaṃsayaṃ : Chắc chắn, không nghi ngờ

Paccuggamanaṃ : Đi ra ngoài để gặp

Pañcapatiṭṭhitena : Năm vóc, ngũ thế đầu địa

Aggāsanaṃ : Chỗ ngồi cao nhất

Paññāpetvā : Để biết, tuyên bố, bổ nhiệm, chuẩn bị

Anucchavikaṃ : Thuận tiện, được thích đáng

DỊCH NGHĨA:

Lúc bấy giờ, Đức Chánh Đẳng Giác có hồng danh là Anomadassī xuất hiện trong thế gian.

Tại Kinh Thành Candavatī, Phụ Vương của Ngài tên là Yasava thuộc giai cấp chiến sĩ, và mẹ của

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ngài là Hoàng Hậu Yasodharā. Ngài Giác Ngộ dưới cội cây Ajjuna, hai vị Thượng Thủ Thinh Văn của Ngài là Nisabha và Anoma, Hộ Pháp của Ngài là cận sự nam Varuṇa, hai nữ Thượng Thủ Thinh Văn của Ngài là Sundarā và Sumanā. Tuổi thọ của Ngài là một trăm ngàn (100.000) tuổi, chiều cao của Ngài khoảng năm mươi tám (58) hắc tay, hào quang từ châu thân của Ngài túa ra, xa khoảng mười hai (12) do tuần. Ngài có một trăm ngàn (100.000) Tỳ-khưu tùy tùng xoay quanh.

Một hôm, vào lúc bình minh, sau khi Ngài xuất Đại Bi Định, quán xét thế gian đã nhìn thấy Đạo Sĩ Sarada và nghĩ rằng: "Hôm nay, với duyên lành khi ta đến gặp Đạo Sĩ Sarada, Giáo Pháp sẽ được rộng mở, Đạo Sĩ Sarada sẽ ước nguyện thành Thượng Thủ Thinh Văn. Và người bạn của Đạo Sĩ là Trưởng Giả Sirivaḍḍhana sẽ là đệ nhị Thượng Thủ Thinh Văn, sau khi chấm dứt Pháp thoại bảy mươi bốn ngàn Đạo Sĩ tóc bện vây quanh Đạo Sĩ sẽ chứng đạt được quả A-la-hán. Ta sẽ ngự đến nơi đó." Thế rồi tự mình, mang lấy y bát không nói với một ai khác, giống như Sư Tử ra đi một mình. Lúc bấy giờ, những đệ tử của Đạo Sĩ Sarada đã đi tìm các loại trái cây, ngài nghĩ rằng: "Hãy làm cho Đạo Sĩ biết rằng: Ta là một vị Phật" và để thu hút sự chú ý, ngài đã từ hư không bước xuống đứng trước mặt Đạo Sĩ Sarada.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nhìn thấy uy lực của Đức Phật và tướng hảo quang minh của Ngài, Đạo Sĩ Sarada với sự hiểu biết toàn diện về chú thuật của hảo tướng đã nghĩ thầm: "Vị Sa Môn mới đến này, với những hảo tướng như vậy, nếu sống tại gia sẽ là một vị Chuyển Luân Vương, là bậc xuất gia sẽ là vị Phật Toàn Giác vén lên bức màn che đậy của thế gian. Người này, chắc chắn là Đức Phật".

Sau khi biết được như thế, Đạo Sĩ Sarada đã đi ra bên ngoài để gặp Ngài, gieo năm vóc đảnh lễ Ngài, rồi sửa soạn chỗ ngồi cao nhất mời Ngài. Đức Thế Tôn đã ngồi lên chỗ ngồi cao nhất đã được sửa soạn. Đạo Sĩ Sarada tự mình cũng ngồi xuống một bên với chỗ ngồi thích đáng.

XXII.

Tasmiṃ samaye catusattatisahassajaṭilā paṇītapaṇītāni ojavantāni phalāphalāni gahetvā ācariyassa santikaṃ sampattā buddhānañceva ācariyassa ca nisinnāsanaṃ oloketvā āhaṃsu – "ācariya, mayaṃ 'imasmiṃ loke tumhehi mahantataro natthī'ti vicarāma, ayaṃ pana puriso tumhehi mahantataro maññe"ti? "Tātā, kiṃ vadetha, sāsapena saddhiṃ aṭṭhasaṭṭhiyojanasatasahassubbedhaṃ sineruṃ samaṃ kātuṃ icchatha, sabbaññubuddhena

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

saddhiṃ mamaṃ upamaṃ mā karittha puttakā"ti. Atha te tāpasā, "sacāyaṃ ittarasatto abhavissa, amhākaṃ ācariyo na evarūpaṃ upamaṃ āharissa, yāva mahā vatāyaṃ puriso"ti sabbeva pādesu nipatitvā sirasā vandiṃsu. Atha ne ācariyo āha – "tātā, amhākaṃ buddhānaṃ anucchaviko deyyadhammo natthi, satthā ca bhikkhācāravelāyaṃ idhāgato, mayaṃ yathāsatti yathābalaṃ deyyadhammaṃ dassāma, tumhe yaṃ yaṃ paṇītaṃ phalāphalaṃ, taṃ taṃ āharathā"ti āharāpetvā hatthe dhovitvā sayaṃ tathāgatassa patte patiṭṭhāpesi. Satthārā phalāphale paṭiggahitamatte devatā dibbojaṃ pakkhipiṃsu. So tāpaso udakampi sayameva parissāvetvā adāsi. Tato bhattakiccaṃ katvā nisinne satthari sabbe antevāsike pakkositvā satthu santike sāraṇīyakathaṃ kathento nisīdi. Satthā "dve aggasāvakā bhikkhusaṅghena saddhiṃ āgacchantū"ti cintesi. Te satthu cittaṃ ñatvā satasahassakhīṇāsavaparivārā āgantvā satthāraṃ vanditvā ekamantaṃ aṭṭhaṃsu.

TỪ VỰNG:

Paṇītapaṇītāni : Tốt đẹp, ngon ngọt, tinh lương, cao thượng, cao sang

Ojavantāni : Ngon ngọt, mọng nước, chín mọng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Phalāphalāni : Nhiều loại trái cây, nhiều loại hoa quả

Sampattā : Đến nơi, đã đến, đến rồi, thành tựu, đạt đến

Mahantataro : Càng to lớn, càng vĩ đại

Vicarāma : Đi nhiều nơi, đi khắp nơi

Maññe : Như thể là..., hình như... tưởng là...

Sāsapena : Bằng hạt cải

Aṭṭhasaṭṭhiyojanasatasahassubbedhaṃ :Cao một trăm sáu mươi tám ngàn do tuần

Sineruṃ : Núi Sineru

Samaṃ : Như vậy, bằng nhau, giống nhau

Icchatha : Muốn, ước muốn, mong mỏi

Sabbaññubuddhena : Bằng Đức Phật Toàn Giác

Upamaṃ : Giống nhau, tương tự, có khả năng như

Ittarasatto : Người tầm thường, người vô vị

Deyyadhammo : Vật phẩm hợp pháp, đồ dâng cúng hợp pháp

Idhāgato : Đã đến đây, đã lại đây

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yathāsatti : Khả năng như thế nào

yathābalaṃ : Sức lực như thế nào

Āharathā : Mang lại, mang đến, dắt đến, sản xuất

Patiṭṭhāpesi : Thành lập, xây dựng, sắp đặt

Paṭiggahitamatte : Trong lúc thọ nhận, trong lúc nhận lãnh

Dibbojaṃ : Vật thực chư thiên, dưỡng tố của Chư Thiên

Pakkhipiṃsu : Đặt vào, bỏ vào, thảy vào, đưa vào

Parissāvetvā : Lược, lọc nước

Sāraṇīyakathaṃ : Hỏi thăm xã giao thân mật

Satasahassakhīṇāsavaparivārā : Một trăm ngàn vị Thánh Lậu Tận vây quanh

Aṭṭhaṃsu : Đứng

DỊCH NGHĨA:

Lúc bấy giờ, bảy mươi bốn ngàn Đạo Sĩ tóc bện đã mang về nhiều loại trái cây mọng nước và ngon ngọt, đi đến chỗ của vị thầy của mình.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sau khi nhìn thấy chỗ ngồi của thầy và Đức Phật đã nói: "Thưa thầy, chúng con đã đi khắp nơi và nói với nhau rằng: "Trong thế gian này, không có ai vĩ đại như Thầy" thế nhưng với người này, chúng con nghĩ là vĩ đại hơn Thầy?". "Này các con thân! Tại sao lại nói như thế? Các con muốn làm cho ngọn núi Sineru cao một trăm sáu mươi tám ngàn (168.000) do tuần, ngang bằng với hạt cải sao? Này các con, không nên làm cho ta ngang bằng với Đức Phật Toàn Giác." Khi đó, các vị Đạo Sĩ nghĩ rằng: "Nếu đây là một người tầm thường, thầy chúng ta sẽ không nói tương tự như vậy, mà người này phải là một người vĩ đại." Và tất cả cúi đầu đảnh lễ dưới chân của Ngài. Rồi người thầy mới bảo với họ rằng: "Này các con thân! Chúng ta không có những vật phẩm hợp pháp và thích hợp để dâng đến Đức Phật, khi bậc Đạo Sư đến đây vào thời điểm đi khất thực. Chúng ta sẽ dâng cúng đến Ngài, một cách hợp pháp tùy theo khả năng và sức lực của mình. Các con hãy mang tất cả những loại trái cây ngon ngọt đó đến đây" Sau khi trái cây được mang đến, Đạo Sĩ Sarada đã rửa tay rồi tự mình sắp đặt vào bát của Đấng Như Lai. Trong lúc Bậc Đạo Sư đang nhận những loại trái cây đó, thì các vị Chư Thiên cũng cho vào những thức ăn của Chư Thiên vào.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Rồi Đạo Sĩ tự mình lọc nước dâng đến Ngài. Sau khi Bậc Đạo Sư thọ thực xong vẫn ngồi đó, Đạo Sĩ đã cho gọi tất cả các học trò đến, ngồi gần Bậc Đạo Sư và chuyện trò vấn an xã giao. Bậc Đạo Sư nghĩ thầm: "Hai vị Thượng Thủ Thinh Văn cùng Chư Tỳ-khưu Tăng hãy đến đây." Hai vị biết được Tâm của Bậc Đạo Sư, đã đi đến cùng với một trăm ngàn (100.000) vị Thánh Lậu Tận vây quanh, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã đứng sang một bên.

XXIII.

Tato saradatāpaso antevāsike āmantesi – "tātā, buddhānaṃ nisinnāsanampi nīcaṃ, samaṇasatasahassānampi āsanaṃ natthi, ajja tumhehi uḷāraṃ buddhasakkāraṃ kātuṃ vaṭṭati, pabbatapādato vaṇṇagandhasampannāni pupphāni āharathā"ti. Kathanakālo papañco viya hoti, iddhimatopana iddhivisayo acinteyyoti muhuttamatteneva te tāpasā vaṇṇagandhasampannāni pupphāni āharitvā buddhānaṃ yojanappamāṇaṃ pupphāsanaṃ paññāpesuṃ. Ubhinnaṃ aggasāvakānaṃ tigāvutaṃ, sesabhikkhūnaṃ aḍḍhayojanikādibhedaṃ, saṅghanavakassa usabhamattaṃ ahosi. "Kathaṃ ekasmiṃ assamapade tāva mahantāni āsanāni paññattānī"ti na cintetabbaṃ. Iddhivisayo hesa.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Evaṃ paññattesu āsanesu saradatāpaso tathāgatassa purato añjaliṃ paggayha ṭhito, "bhante, mayhaṃ dīgharattaṃ hitāya sukhāya imaṃ pupphāsanaṃ abhiruhathā"ti āha. Tena vuttaṃ –

"Nānāpupphañca gandhañca, sampādetvāna ekato;

Pupphāsanaṃ paññāpetvā, idaṃ vacanamabravi.

"Idaṃ me āsanaṃ vīra, paññattaṃ tavanucchaviṃ;

Mama cittaṃ pasādento, nisīda pupphamāsane.

"Sattarattindivaṃ buddho, nisīdi pupphamāsane;

Mama cittaṃ pasādetvā, hāsayitvā sadevake"ti.

TỪ VỰNG:

Nīcaṃ : Thấp, thấp kém, khiêm nhường, bậc dưới thấp

Uḷāraṃ : Cao thượng, cao quý, nổi tiếng

Buddhasakkāraṃ : Tôn kính Đức Phật

Vaṇṇagandhasampannāni : Đầy đủ hương thơm và màu sắc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kathanakālo : Thời gian để nói

Papañco : Sự chướng ngại, sự trễ nải, sự lầm lạc, sự ngăn trở

Iddhivisayo : Uy lực của Thần Thông

Acinteyyoti : Việc không nghĩ đến được

Muhuttamatteneva : Chỉ trong phút chốc, chỉ trong giây lát

Yojanappamāṇaṃ : Độ khoảng một do tuần

Paññāpesuṃ : Chuẩn bị, làm cho biết, điều chỉnh hoặc thực hiện

Tigāvutaṃ : Ba gāvuta (ba phần tư do tuần)

Aḍḍhayojanikādibhedaṃ : Nửa do tuần hoặc nhỏ hơn

Usabhamattaṃ : Khoảng 140 cubits (1 cubits = 44 cm)

Assamapade : Nơi trú ẩn dành cho các vị ẩn sĩ

Hesa (Hi +esa) : Thật vậy

Abhiruhathā : Lên , đi lên, bước lên

Nānāpupphañca : Nhiều bông hoa khác nhau

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sampādetvāna : Cố gắng, hoàn tất, sửa soạn cho, giúp đỡ

Ekato : Đồng nhau, ở một phía

Vacanamabravi : Dâng lên lời tác bạch

Vīra : Anh dũng, anh hùng, bậc đại hùng

Tavanucchaviṃ : Thích hợp với Ngài

Sattarattindivaṃ : Bảy ngày đêm

Hāsayitvā : Đã vui cười, đã hân hoan, đã hoan hỷ

Adevake : Luôn cả chư thiên, bao gồm thiên giới

DỊCH NGHĨA:

Lúc bấy giờ, Đạo Sĩ Sarada mới nói với các học trò rằng: "Này các con thân, chỗ ngồi của Đức Thế Tôn quá khiêm nhường, và chỗ ngồi dành cho một trăm ngàn vị Sa Môn này cũng không có. Ngày hôm nay, các con hãy thể hiện sự tôn kính Đức Phật cao thượng. Hãy mang về tất cả những loại hoa với đầy đủ hương thơm và màu sắc ở dưới chân núi!" Ví như thời gian để nói, sẽ là những trở ngại như thế nào, không thể nghĩ đến giới hạn của thần thông đối với những người có Thần Thông cũng như thế ấy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Trong chốc lát, những vị Đạo Sĩ đã mang về tất cả những loại bông hoa rực rỡ màu sắc và hương thơm. Và đã kiến tạo một chỗ ngồi bằng hoa khoảng một do tuần dành cho Đức Phật, chỗ ngồi của cả hai vị Thượng Thủ Thinh Văn là ba (3) gāvuta (ba phần tư do tuần), đối với những vị Tỳ-khưu khác thì khoảng nửa do tuần hoặc ngắn hơn, đối với Chư Tăng mới xuất gia thì rộng khoảng 140 cubits (1 cubits = 44 cm). Đừng nên suy nghĩ rằng: "Tại sao lại có thể chuẩn bị những chỗ ngồi to lớn như vậy trong một nơi trú ẩn như vậy?". Thật vậy, do năng lực Thần Thông.

Sau khi những chỗ ngồi đã được chuẩn bị xong như vậy, Đạo Sĩ Sarada đứng đưa hai tay lên chấp lại, cung kính trước mặt Bậc Đạo Sư bạch rằng: "Bạch Ngài, xin hãy ngự lên những chỗ ngồi bằng hoa này cho chúng con được sự an lạc và sự lợi ích lâu dài." Chính vì điều đó nên có lời rằng:

" Nhiều loại hoa, ngào ngạt nhiều mùi hương,
Gom góp lại rồi cùng nhau hoàn tất,
Chuẩn bị xong, Bảo Tọa hoa nổi bật,
Cung kính dâng lời tác bạch như vầy:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Bậc Đại Hùng, chỗ ngồi này của con,
Chuẩn bị xong, dâng lên Ngài thích đáng
Tâm của con tịnh thanh và trong sáng,
Thỉnh Ngài ngồi lên Bảo Tọa bằng hoa"

"Bảy ngày đêm, xuyên suốt Đức Phật ngồi,
Trên Bảo Tọa, bằng hoa thơm con kết.
Tâm của con đã tịnh thanh tốt đẹp
Khắp nhân Thiên cùng hoan hỷ reo mừng".

XXIV.

Evaṃ nisinne satthari dve aggasāvakā sesabhikkhū ca attano attano pattāsane nisīdiṃsu. Saradatāpaso mahantaṃ pupphacchattaṃ gahetvā tathāgatassa matthake dhārento aṭṭhāsi. Satthā "jaṭilānaṃ ayaṃ sakkāro mahapphalo hotū"ti nirodhasamāpattiṃ samāpajji. Satthu samāpattiṃ samāpannabhāvaṃ ñatvā dve aggasāvakāpi sesabhikkhūpi samāpattiṃ samāpajjiṃsu. Tathāgate sattāhaṃ nirodhasamāpattiṃ samāpajjitvā nisinne antevāsikā bhikkhācārakāle sampatte vanamūlaphalāphalaṃ paribhuñjitvā sesakāle

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

buddhānaṃ añjaliṃ paggayha tiṭṭhanti. Saradatāpaso pana bhikkhācārampi agantvā pupphacchattaṃ dhārayamānova sattāhaṃ pītisukhena vītināmesi. Satthā nirodhato vuṭṭhāya dakkhiṇapasse nisinnaṃ paṭhamaaggasāvakaṃ nisabhattheraṃ āmantesi – "nisabha, sakkārakārakānaṃ tāpasānaṃ pupphāsanānumodanaṃ karohī"ti. Thero cakkavattirañño santikā paṭiladdhamahālābho mahāyodho viya tuṭṭhamānaso sāvakapāramiñāṇe ṭhatvā pupphāsanānumodanaṃ ārabhi. Tassa desanāvasāne dutiyasāvakaṃ āmantesi – "tvampi bhikkhu dhammaṃ desehī"ti. Anomatthero tepiṭakaṃ buddhavacanaṃ sammasitvā dhammaṃ kathesi. Dvinnaṃ aggasāvakānaṃ desanāya ekassāpi abhisamayo nāhosi. Atha satthā aparimāṇe buddhavisaye ṭhatvā dhammadesanaṃ ārabhi. Desanāpariyosāne ṭhapetvā saradatāpasaṃ sabbepi catusattatisahassajaṭilā arahattaṃ pāpuṇiṃsu , satthā "etha, bhikkhavo"ti hatthaṃ pasāresi. Tesaṃ tāvadeva kesamassūni antaradhāyiṃsu, aṭṭhaparikkhārā kāye paṭimukkāva ahesuṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Pupphacchattaṃ : Lộng bằng hoa

Dhārento : Mang lấy, mặc, cầm, níu, đeo

Nirodhasamāpattiṃ : Thiền Diệt, Thiền Diệt Thọ Tưởng Định

Samāpajji : Đang bận việc, đi vào, an trú, nhập thiền

Sattāhaṃ : Bảy ngày

Vanamūlaphalāphalaṃ: Các loại trái cây rụng dưới gốc cây trong rừng

Paribhuñjitvā : Ăn, dùng, Thưởng thức

Pītisukhena : Bằng hỷ lạc

Vītināmesi : Chờ đợi, tiêu khiển thời gian, đã sống

Vuṭṭhāya : Đã xuất khỏi, đã ra khỏi, dứt khỏi, khỏi bệnh

Sakkārakārakānaṃ : Đến những người đã làm bằng sự tôn kính

Cakkavattirañño : Vua Chuyển Luân Vương

Paṭiladdhamahālābho: Nhận được những ân sũng, nhận được những lợi đắc

Mahāyodho : Đại Tướng, tướng súy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tuṭṭhamānaso : Tâm tư tràn đầy hoan hỷ, tâm hân hoan

Sāvakapāramiñāṇe : Trí Ba La Mật của Vị Thánh Thinh Văn

Ārabhi : Bắt đầu, khởi sự, đi vào, tra tấn, giết chết

Tepiṭakaṃ : Tam Tạng

Buddhavacanaṃ : Phật Ngôn

Sammasitvā : Bám níu, đụng chạm, hiểu biết toàn diện, suy niệm

Abhisamayo : Sự lãnh hội, sự sáng suốt, thông tuệ

Aparimāṇe : Vô hạn, vô lượng

Buddhavisaye : Uy lực của Đức Phật

Pasāresi : Nằm dài ra, trải ra, bày ra, đưa ra

Tāvadeva : Ngay lập tức, ngay lúc đó

Kesamassūni : Râu tóc

Antaradhāyiṃsu : Mất đi, biến mất

Aṭṭhaparikkhārā : Tám vật phụ tùng

Paṭimukkāva : Bọc vào, cột lại, trói lại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

Bậc Đạo Sư ngồi xuống, sau đó hai vị Thượng Thủ Thinh Văn và Chư Tỳ-khưu khác lần lượt ngồi vào những chỗ ngồi dành cho mình. Đạo Sĩ Sarada cầm một lọng bằng hoa lớn, đứng che phía trên của Đấng Như Lai. Bậc Đạo Sư chúc phúc rằng: "Quả báu của sự tôn kính lớn lao sẽ có đến những vị Đạo Sĩ tóc bện này" xong Ngài an trú vào Thiền Diệt Thọ Tưởng Định.

Biết được Bậc Đạo Sư đã an trú trong Thiền Diệt, hai vị Thượng Thủ Thinh Văn cùng Chư Tỳ-khưu cũng an trú trong Thiền Diệt Thọ Tưởng Định. Trong suốt thời gian bảy ngày, Bậc Đạo Sư an trú trong Thiền Diệt như thế, ngoài thời gian đi tìm kiếm những loại trái cây dưới những gốc cây trong rừng khi đến thời đi khất thực, các vị học trò đều đứng chấp tay cung kính đến Bậc Đạo Sư. Riêng Đạo Sĩ Sarada không đi khất thực, trong suốt bảy ngày mang lọng bằng hoa như thế, đã sống trong ngập tràn hỷ lạc.

Bậc Đạo Sư sau khi xuất thiền, đã dạy Trưởng Lão Nisabha, vị Đệ Nhất Thượng Thủ Thinh Văn đang ngồi bên phải rằng: "Này Nisabha, hãy chúc phúc đến những Đạo Sĩ đã có lòng tôn kính khi tạo những chỗ ngồi bằng hoa". Ví như một vị Đại Tướng vừa được Đức Vua Chuyển Luân Vương trao cho

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những ân sủng to lớn, Trưởng Lão với Tâm hân hoan và đã an trú vào Trí Tuệ Ba La Mật của vị Thánh Thinh Văn bắt đầu phúc chúc (việc cúng dường) những Bảo Tọa bằng hoa.

Sau thời Pháp, Bậc Đạo Sư lại nói với Đệ Nhị Thượng Thủ Thinh Văn: "Con hãy thuyết Pháp đến Chư Tỳ-khưu." Trưởng Lão Anoma, sau khi đã suy tưởng đến những Phật Ngôn trong Tam Tạng, đã tuyên thuyết thời Pháp. Tuy vậy, không có một người nào lãnh hội được trong thời thuyết giảng của hai vị Thượng Thủ Thinh Văn.

Lúc bấy giờ, Bậc Đạo Sư đã an trụ vào uy lực vô biên của Chư Phật, bắt đầu thuyết giảng giáo Pháp.

Chấm dứt thời Pháp, ngoài Đạo Sĩ Sarada ra, bảy mươi bốn ngàn Đạo Sĩ tóc bện đều chứng đắc quả vị A-la-hán, Bậc Đạo Sư đưa tay ra và bảo rằng: "Hãy đến, này Chư Tỳ-khưu". Ngay lập tức, tất cả râu tóc của họ bị biến mất, thay vào đó là tám món phụ tùng (của bậc xuất gia).

XXV.

Saradatāpaso "kasmā arahattaṃ na patto"ti? Vikkhittacittattā. So kira buddhānaṃ dutiyāsane nisīditvā sāvakapāramiñāṇe ṭhatvā dhammaṃ desayato aggasāvakassa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dhammadesanaṃ sotuṃ āraddhakālato paṭṭhāya, "aho vatāhampi anāgate uppajjanakabuddhassa sāsane iminā sāvakena paṭiladdhadhuraṃ labheyya"nti cittaṃ uppādesi. So tena parivitakkena maggaphalapaṭivedhaṃ kātuṃ nāsakkhi. Tathāgataṃ pana vanditvā sammukhe ṭhatvā āha – "bhante, tumhākaṃ anantarāsane nisinno bhikkhu tumhākaṃ sāsane ko nāma hotī"ti? "Mayā pavattitaṃ dhammacakkaṃ anupavattento sāvakapāramiñāṇassa koṭippatto soḷasa paññā paṭivijjhitvā ṭhito mayhaṃ sāsane aggasāvako nisabho nāma eso"ti. "Bhante, yvāyaṃ mayā sattāhaṃ pupphacchattaṃ dhārentena sakkāro kato, ahaṃ imassa phalena aññaṃ sakkattaṃ vā brahmattaṃ vā na patthemi, anāgate pana ayaṃ nisabhatthero viya ekassa buddhassa aggasāvako bhaveyya"nti patthanaṃ akāsinti. Satthā "samajjhissati nu kho imassa purisassa patthanā"ti anāgataṃsañāṇaṃ pesetvā olokento kappasatasahassādhikaṃ ekaṃ asaṅkhyeyyaṃ atikkamitvā samijjhanabhāvaṃ addasa. Disvāna saradatāpasaṃ āha – "na te ayaṃ patthanā moghā bhavissati, anāgate pana kappasatasahassādhikaṃ ekaṃ asaṅkhyeyyaṃ atikkamitvā gotamo nāma buddho uppajjissati,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tassa mātā mahāmāyā nāma devī bhavissati, pitā suddhodano nāma mahārājā, putto rāhulo nāma, upaṭṭhāko ānando nāma, dutiyaaggasāvako moggallāno nāma, tvaṃ panassa paṭhamaaggasāvako dhammasenāpati sāriputto nāma bhavissasī"ti. Evaṃ tāpasaṃ byākaritvā dhammakathaṃ kathetvā bhikkhusaṅghaparivuto ākāsaṃ pakkhandi.

TỪ VỰNG:

Vikkhittacittattā : Tâm phóng dật, tâm hỗn loạn

Āraddhakālato : Từ lúc bắt đầu, từ khi khởi sự

Paṭṭhāya : Khởi sự với, từ đó về sau, kể từ đấy

Anāgate : Vị lai, chưa đến, chưa xảy ra, cái sẽ đến

Uppajjanakabuddhassa: Vào thời Đức Phật xuất hiện

Paṭiladdhadhuraṃ : Nhận lãnh trọng trách, nhận lãnh nhiệm vụ

Uppādesi : Làm cho sanh, chứng đắc, làm cho sanh khởi, sản xuất, làm ra

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Parivitakkena : Bởi sự suy nghĩ, bởi sự cân nhắc, bởi sự tính toán

Maggaphalapaṭivedhaṃ : Sự chứng đắc Đạo Quả

Nāsakkhi : Không thể có, không thể đạt được

Anantarāsane : Ngồi gần bên, ngồi kế bên

Pavattitaṃ : Đi tới, tiến đến, tồn tại, đương nhiên

Dhammacakkaṃ : Pháp Luân

Anupavattento : Tiếp tục lăn quay, tiếp tục vận chuyển

Koṭippatto : Đạt đến đỉnh cao, đạt đến nơi cao nhất

Soḷasa : Mười sáu (16)

Paṭivijjhitvā : Đã thấu triệt, đã thấm vào, đã hiểu biết

Yvāyaṃ : Đã nghe, đã nghe nói

Sakkattaṃ : Vua trời Đế Thích

Brahmattaṃ : Phạm Thiên

Patthanaṃ : Sự quyết tâm, nguyện vọng, mong muốn

Akāsinti : Đã làm, đã hành động

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

samajjhissati : Sẽ thành tựu, kết quả, được thịnh vượng, được lợi ích

Anāgataṃsañāṇaṃ : Vị Lai Trí

Pesetvā : Gởi đi, cần dùng, gởi đến

Samijjhanabhāvaṃ : Được thành tựu, được thành công

Addasa : Đã nhận thấy, đã nhận biết

Moghā : Rỗng không, trống rỗng, vô ích

Dhammasenāpati : Tướng Quân Chánh Pháp

Byākaritvā : Đã thọ ký

Pakkhandi : Đi về phía trước

DỊCH NGHĨA:

"Tại sao Đạo Sĩ Sarada không chứng đắc được Quả Vị A-la-hán?" Bởi vì tâm phóng dật.

Từ lúc bắt đầu lắng nghe thời Pháp của vị Thượng Thủ Thinh Văn, là người ngồi thứ hai bên Đức Phật, sau khi an trú vào Thinh Văn Ba La Mật Trí thuyết giảng giáo pháp, trở về sau này, tâm của Đạo Sĩ Sarada đã phát sanh suy nghĩ rằng: "Ôi! Phải chi vào thời kỳ giáo pháp của Đức Phật vị lai nào đó,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ta cũng sẽ là người được nhận trọng trách như vị Thượng Thủ Thinh Văn này".

Chính vì lẽ đó, nên Đạo Sĩ Sarada không thể chứng đạt được đạo quả gì, bởi vì những suy nghĩ như vậy. Đạo Sĩ đảnh lễ Đấng Như Lai, rồi đứng đối diện với Ngài bạch rằng: "Bạch Ngài, Vị Tỳ-khưu ngồi bên cạnh Ngài, là ai trong giáo pháp của Ngài?" "Người đó tên là Nisabha, là người đã đi đến với ta khi ta chuyển bánh xe pháp, là Thượng Thủ Thinh Văn trong giáo pháp của Ta, là người đã đạt đến sự thấu triệt của mười sáu loại tuệ, đã đạt đến đỉnh cao của Thượng Thủ Thinh Văn Trí".

Đạo Sĩ Sarada đã ước nguyện rằng: "Bạch Ngài, con đã tôn kính cầm lộng hoa, che trong bảy ngày, với quả báu của việc ấy, con không mong cầu trở thành Phạm Thiên hay vua trời Đế Thích chi khác, trong tương lai con sẽ đạt được vai trò một Thượng Thủ Thinh Văn của một vị Phật giống như Trưởng Lão Nisabha này." Bậc Đạo Sư nghĩ thầm: "Không biết ước nguyện của người này có thành hiện thực?" Bèn dùng Vị Lai Trí quán xét và nhận thấy rằng: trải qua một A Tăng kỳ và một trăm ngàn đại kiếp sẽ được thành tựu. Sau khi thấy như thế, đã dạy Đạo Sĩ Sarada rằng: "Lời nguyện này của con, không phải là vô ích.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Trong thời vị lai, trải qua một A Tăng Kỳ và một trăm ngàn đại kiếp sẽ có một vị Phật có hồng danh là Gotama xuất hiện, mẹ của Ngài là hoàng hậu Mahāmāyā, cha của Ngài là Đại Vương Suddhodana, con trai là Rahula, thị giả tên là Ānanda, Đệ Nhị Thượng Thủ Thinh Văn tên là Moggallāna, còn con sẽ trở thành Tướng Quân Chánh Pháp, Đệ Nhất Thượng Thủ Thinh Văn có tên gọi là Sāriputta. Sau khi thọ ký cho vị Đạo Sĩ, Bậc Đạo Sư đã thuyết lên ý nghĩa giáo pháp, rồi với Chư Tỳ-khưu Tăng vây quanh, đã đi về phía trước bằng đường hư không

XXVI.

Saradatāpasopi antevāsikattherānaṃ santikaṃ gantvā sahāyakassa sirivaḍḍhanakuṭumbikassa sāsanaṃ pesesi, "bhante, mama sahāyakassa vadetha, sahāyakena te saradatāpasena anomadassībuddhassa pādamūle anāgate uppajjanakassa gotamabuddhassa sāsane paṭhamaaggasāvakaṭṭhānaṃ patthitaṃ, tvaṃ dutiyaaggasāvakaṭṭhānaṃ patthehī"ti. Evañca pana vatvā therehi puretarameva ekapassena gantvā sirivaḍḍhanassa nivesanadvāre aṭṭhāsi. Sirivaḍḍhano "cirassaṃ vata me ayyo āgato"ti āsane nisīdāpetvā attanā nīcāsane nisinno, "antevāsikaparisā pana vo, bhante, na

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

paññāyatī"ti pucchi. "Āma, samma, amhākaṃ assamaṃ anomadassī buddho āgato, mayaṃ tassa attano balena sakkāraṃ akarimhā, satthā sabbesaṃ dhammaṃ desesi, desanāpariyosāne ṭhapetvā maṃ sesā arahattaṃ patvā pabbajiṃsu. Ahaṃ satthu paṭhamaaggasāvakaṃ nisabhattheraṃ disvā anāgate uppajjanakassa gotamabuddhassa nāma sāsane paṭhamaaggasāvakaṭṭhānaṃ patthesiṃ, tvampi tassa sāsane dutiyaaggasāvakaṭṭhānaṃ patthehī"ti. "Mayhaṃ buddhehi saddhiṃ paricayo natthi, bhante"ti. "Buddhehi saddhiṃ kathanaṃ mayhaṃ bhāro hotu, tvaṃ mahantaṃ sakkāraṃ sajjehī"ti.

TỪ VỰNG:

Antevāsikatthera : Các Trưởng Lão học trò

Sāsanaṃ : Giáo lý, lời dạy, thông điệp, bức thư

Pesesi : Gởi đi, cần dùng, gởi đến

Puretarameva : Trước nhất, trước hết, sớm hơn

Ekapassena : Một con đường phía hông núi, một con đường sau núi

Nivesanadvāre : Cửa ngõ, cửa nhà

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Cirassaṃ : Lâu, lâu dài

Vata : Được nghe, học vấn, thật vậy, chắc chắn, hỡi ôi

Ayyo : Chủ nhân, ông chủ, Ngài, một người xuất gia

Nisīdāpetvā : Sai ngồi, biểu ngồi, mời ngồi

Antevāsikaparisā : Đồ chúng học trò, hội chúng học trò

Paññāyatī : Được biết, nhận thức, xuất hiện, tồn tại, nổi tiếng

Paricayo : Sự thực hành, quyến thuộc, sự quen biết

Bhāro : Sức nặng, chở nặng, một việc, phận sự

Sajjehī : Sửa soạn, làm cho đầy trang trí, trang hoàng

DỊCH NGHĨA:

Riêng Đạo Sĩ Sarada, đã đi đến gần những Trưởng Lão học trò của mình và nhờ gởi đi một thông điệp đến người bạn là Trưởng Giả Siravaḍḍhana rằng: "Bạch các Ngài, xin hãy nói với bạn của con rằng: Đạo Sĩ Sarada, bạn của Ngài đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

phát nguyện dưới chân của Đức Phật Anomadassī, sẽ trở thành Đệ Nhất Thượng Thủ Thinh Văn, trong giáo pháp của Đức Phật Gotama sẽ được xuất hiện trong tương lai.

Ngài hãy ước nguyện thành Đệ Nhị Thượng Thủ Thinh Văn". Thế nhưng, sau khi nói như thế, Đạo Sĩ lại đi theo một con đường phía hông núi đến trước cả các vị Trưởng Lão, đứng trước cửa ngõ nhà của Trưởng Giả Sirivaḍḍhana.Trưởng Giả Sirivaḍḍhana nói rằng: "Thật vậy, đã lâu lắm Ngài mới về với tôi", rồi mời Đạo Sĩ ngồi, còn mình thì ngồi vào nơi thấp hơn, rồi hỏi rằng: "Bạch Ngài, thế những đồ chúng học trò của Ngài, sao không xuất hiện?". "Đúng vậy, này bạn, Đức Phật Anomadassī đã đến nơi cư ngụ của chúng tôi, chúng tôi đã cúng dường bằng khả năng và sức lực của mình đến Ngài, Bậc Đạo Sư đã thuyết Pháp cho tất cả, chấm dứt thời Pháp trừ tôi ra, những người khác đều chứng quả A-la-hán và đã xuất gia.

Còn tôi, sau khi nhìn thấy Trưởng Lão Nisabha là Đệ Nhất Thượng Thủ Thinh Văn của Bậc Đạo Sư, tôi đã ước nguyện trở thành Đệ Nhất Thượng Thủ Thinh Văn trong giáo Pháp của Đức Phật Gotama, người sẽ sanh trong tương lai, bạn hãy ước nguyện thành Đệ Nhị Thượng Thủ Thinh Văn của Ngài đi." "Bạch Ngài, tôi không có thân thiết với

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Đức Phật" "Trình bạch với Đức Phật là nhiệm vụ của tôi, còn bạn hãy sửa soạn theo khả năng to lớn của mình."

XXVII.

Sirivaḍḍhano tassa vacanaṃ sutvā attano nivesanadvāre rājamānena aṭṭhakarīsamattaṃ ṭhānaṃ samatalaṃ kāretvā vālukaṃ okirāpetvālājapañcamānipupphāni vikirāpetvā nīluppalacchadanaṃ maṇḍapaṃ kāretvā buddhāsanaṃ paññāpetvā sesabhikkhūnampi āsanāni paṭiyādetvā mahantaṃ sakkārasammānaṃ sajjetvā buddhānaṃ nimantanatthāya saradatāpasassa saññaṃ adāsi. Tāpaso buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ gahetvā tassa nivesanaṃ agamāsi. Sirivaḍḍhanopi paccuggamanaṃ katvā tathāgatassa hatthato pattaṃ gahetvā maṇḍapaṃ pavesetvā paññattāsanesu nisinnassa buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa dakkhiṇodakaṃ datvā paṇītena bhojanena parivisitvā bhattakiccapariyosāne buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ mahārahehi vatthehi acchādetvā, "bhante, nāyaṃ ārabbho appamattakaṭṭhānatthāya, iminā va niyāmena sattāhaṃ anukampaṃ karothā"ti āha. Satthā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

adhivāsesi. So teneva niyāmena sattāhaṃ mahādānaṃ pavattetvā bhagavantaṃ vanditvā añjaliṃ paggayha ṭhito āha – "bhante, mama sahāyo saradatāpaso yassa satthussa paṭhamaaggasāvako bhaveyya"nti patthesi, ahampi "tasseva dutiyaaggasāvako bhaveyya"nti patthemīti.

TỪ VỰNG:

Rājamānena : Chiếu sáng, sáng chói, quang đãng

Aṭṭhakarīsamattaṃ : Rộng khoảng tám mẫu

Ṭhānaṃ : Nơi chốn, chỗ, điều kiện

Samatalaṃ : Đất rộng bằng phẳng

Vālukaṃ : Cát

Okirāpetvā : Cho rải ra, cho tung ra

Lājapañcamānipupphāni : Cống chào bằng loại hoa ngũ sắc

Vikirāpetvā : Bày ra, rải ra, truyền ra, rắc

Nīluppalacchadanaṃ: Mái nhà, nóc nhà bằng những cọng sen xanh

Maṇḍapaṃ : Lều vải, nhà tạm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nimantanatthāya : Với lý do để cung thỉnh Đức Phật

Saññaṃ : Báo hiệu, dấu hiệu, tưởng, cảm giác

Pavesetvā : Cho vào, giới thiệu, dẫn vào, cung đón vào

Dakkhiṇodakaṃ : Nghi thức rải nước cúng dường

Mahārahehi : Rất quý giá, tốn kém, nhiều giá trị

Acchādetvā : Cho đưa lên, cho dọn lên, cho dâng lên

Appamattakaṭṭhānatthāya: Ý nghĩa sơ xài, điều kiện chút ít

Niyāmena : Nhất định, cố định, liên tiếp

Anukampaṃ : Sự bi mẫn, tâm tiếp độ, lòng trắc ẩn

DỊCH NGHĨA:

Trưởng Giả Sirivaḍḍhana nghe theo lời của Đạo Sĩ, đã cho làm trước cổng nhà một khoảng đất bằng phẳng, rộng khoảng tám mẫu thật thoáng đãng, cho rải cát và sau đó cho chưng bày năm loại hoa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

biểu tượng cho sự đón chào nghinh đón, cho làm những khu nhà tạm, có mái bằng những cọng sen xanh, sau đó cho chuẩn bị chỗ ngồi dành cho Đức Phật và sửa soạn sắp xếp những chỗ ngồi dành cho Chư Tỳ-khưu khác.

Sau khi đã sửa soạn và chuẩn bị các lễ vật bằng sự cung kính lớn lao, đã cho người báo tin đến Đạo Sĩ Sarada để thỉnh mời Đức Phật. Đạo Sĩ đã đưa Chư Tỳ-khưu Tăng có Đức Phật dẫn đầu đi về nhà của Trưởng Giả, Trưởng Giả Sirivaḍḍhana đã đi ra ngoài để nghinh tiếp, đón bình bát từ tay của Đấng Như Lai, cung đón vào những căn nhà tạm, sau đó thực hiện nghi thức dâng cúng đến chư Tỳ-khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ những chỗ ngồi đã được soạn sẵn, rồi dâng cúng đến những thức ăn thượng vị.

Sau khi bữa ăn chấm dứt, đã cho dâng lên những tấm vải quý giá đến Chư Tỳ-khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ rồi trình bạch rằng: "Bạch Ngài, sự khởi đầu này, không vì ý nghĩa nhỏ nhen, cầu xin Ngài bi mẫn bảy ngày nhất định như thế này" Bậc Đạo Sư nhận lời. Sau khi trải qua bảy ngày Đại Thí liên tiếp, Trưởng Giả đã đảnh lễ Đức Thế Tôn, rồi đứng dậy vòng tay cung kính bạch rằng: "Bạch Ngài, Đạo Sĩ Sarada là bạn của con, đã ước nguyện trở thành Đệ Nhất Thượng Thủ Thỉnh Văn của Bậc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Đạo Sư nào, con cũng phát nguyện trở thành vị Đệ Nhị Thượng Thủ Thinh Văn của vị ấy."

XXVIII.

Satthā anāgataṃ oloketvā tassa patthanāya samijjhanabhāvaṃ disvā byākāsi – "tvaṃ ito kappasatasahassādhikaṃ asaṅkhyeyyaṃ atikkamitvā gotamabuddhassa dutiyaaggasāvako bhavissasī"ti. Buddhānaṃ byākaraṇaṃ sutvā sirivaḍḍhano haṭṭhapahaṭṭho ahosi. Satthāpi bhattānumodanaṃ katvā saparivāro vihārameva gato. "Ayaṃ, bhikkhave, mama puttehi tadā patthitapatthanā. Te yathāpatthitameva labhiṃsu. Nāhaṃ mukhaṃ oloketvā demī"ti.

Evaṃ vutte dve aggasāvakā bhagavantaṃ vanditvā, "bhante, mayaṃ agāriyabhūtā samānā giraggasamajjaṃ dassanāya gatā"ti yāva assajittherassa santikā sotāpattiphalapaṭivedhā sabbaṃ paccuppannavatthuṃ kathetvā, "te mayaṃ, bhante, ācariyassa sañcayassa santikaṃ gantvā taṃ tumhākaṃ pādamūle ānetukāmā tassa laddhiyā nissārabhāvaṃ kathetvā idhāgamane ānisaṃsaṃ kathayimhā. So idāni mayhaṃ antevāsikavāso nāma cāṭiyā udañcanabhāvappattisadiso, na

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sakkhissāmi antevāsivāsaṃ vasitu"nti vatvā, "ācariya, idāni mahājano gandhamālādihattho gantvā satthārameva pūjessati, tumhe kathaṃ bhavissathā"ti vutte "kiṃ pana imasmiṃ loke paṇḍitā bahū, udāhu dandhā"ti? "Dandhā"ti kathite "tena hi paṇḍitā paṇḍitassa samaṇassa gotamassa santikaṃ gamissanti, dandhā dandhassa mama santikaṃ āgamissanti, gacchatha tumhe"ti vatvā "āgantuṃ na icchi, bhante"ti. Taṃ sutvā satthā, "bhikkhave, sañcayo attano micchādiṭṭhitāya asāraṃ sāroti, sārañca asāroti gaṇhi. Tumhe pana attano paṇḍitatāya sārañca sārato, asārañca asārato ñatvā asāraṃ pahāya sārameva gaṇhitthā"ti vatvā imā gāthā abhāsi –

11."Asāre sāramatino,
sāre cāsāradassino;

Te sāraṃ nādhigacchanti,
micchāsaṅkappagocarā.

12."Sārañca sārato ñatvā,
asārañca asārato;

Te sāraṃ adhigacchanti,
sammāsaṅkappagocarā"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Haṭṭhapahaṭṭho : Cực kỳ hoan hỷ, ngập tràn niềm hân hoan hạnh phúc

Saparivāro : Đi cùng đoàn người hộ tống

Paccuppannavatthuṃ: Câu chuyện đang xảy ra, câu chuyện hiện tại

Ānetukāmā : Muốn dẫn đến, muốn đưa lại, muốn đưa đến

Nissārabhāvaṃ : Trở nên không có giá trị, trở thành rỗng không

Cāṭiyā : Cái lu, cái chậu, cái bình

Udañcanabhāvappattisadiso : Trở nên bằng cái gáo múc nước

Icchi : Muốn, ước muốn, mong mỏi

Micchādiṭṭhitāya : Tà kiến, những hiểu biết sai lầm

Asāraṃ : Vô giá trị, vật không có lõi, không cốt lõi

Sāroti : Cho là cốt lõi

Sārañca : Và điều cốt lõi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Asāroti : Cho là không cốt lõi

Paṇḍitatāya : Học tập ,kỹ năng, trí tuệ

Sāramatino : Quan niệm là cốt lõi

Cāsāradassino : Và nhận thấy không cốt lõi

Nādhigacchanti : Không đắc được, không hiểu biết được

Micchāsaṅkappagocarā: Đi loanh quanh cùng với Tà Tư Duy

Adhigacchanti : Đến được, đắc được, hiểu biết được

Sammāsaṅkappagocarā: Đồng hành cùng với Chánh Tư Duy

DỊCH NGHĨA:

Bậc Đạo Sư quán sát về tương lai và nhận thấy nguyện ước của Trưởng Giả sẽ trở thành hiện thực bèn thọ ký rằng: "Trải qua một A Tăng Kỳ và một trăm ngàn Đại Kiếp nữa, con sẽ được trở thành Đệ Nhị Thượng Thủ Thinh Văn của Đức Phật Gotama." Nghe những lời Đức Phật thọ ký, Trưởng Giả Sirivaḍḍhana lòng ngập tràn niềm hỷ lạc vô biên. Bậc Đạo Sư sau khi phúc chúc về việc cúng dường vật thực, đã cùng với Chư Tăng trở về chùa. "Này Chư Tỳ-khưu, đấy là lời ước nguyện của con ta vào

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khi đó. Giờ đây, họ nhận được những gì đã ước nguyện. Ta không nhìn mặt mà ban cho địa vị đâu."

Sau khi nghe như vậy, hai vị Thượng Thủ Thinh Văn đã đảnh lễ Đức Thế Tôn và bạch lại rằng: "Bạch Ngài, khi chúng con còn là những người thế tục, đã đến xem lễ hội trên đỉnh núi cao" và kể lại việc chứng đắc Sơ Quả khi đến gần Trưởng Lão Assaji, cho đến tất cả những gì đang diễn ra.

Rồi bạch tiếp rằng: "Bạch Ngài, chúng con đã đi đến, gần thầy của chúng con là Sañcaya, chúng con đã nói ra những điều vô giá trị trong giáo lý của vị ấy và mong muốn đưa vị ấy phủ phục dưới chân Ngài, chúng con đã giải thích phước báu khi được đến nơi này. Khi nghe như vậy, vị ấy đã nói với chúng con rằng: đời sống của người học trò, khác nào cái gáo múc nước ngang bằng với cái chậu nước, không thể sống đời sống của người học trò được". Khi nghe vậy, chúng con đã hỏi rằng: "Thưa thầy, giờ đây đại chúng trên tay mang theo tràng hoa và hương thơm đi đến cúng dường Bậc Đạo Sư, Thầy sẽ như thế nào?" Khi nghe hỏi vậy, Thầy nói rằng: "Trong thế gian này, người ngu nhiều hay người trí nhiều?" chúng con trả lời là: "Người ngu" thầy lại nói rằng: "Vậy thì những người Trí hãy đến thân cận với Sa Môn Gotama là người hiền trí, còn những người ngu sẽ thân cận với kẻ ngu như ta, các con hãy đi đi".

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Bạch Ngài, vị ấy không muốn đi đến đây". Sau khi nghe hai vị Thượng Thủ Thinh Văn nói như vậy, Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ-khưu, Sañcaya với những Tà Kiến của mình, không cốt lõi cho là cốt lõi, điều cốt lõi thì cho rằng không cốt lõi, và đã nắm giữ lấy. Đối với các con, bằng trí tuệ của mình, sau khi đã biết được rằng cốt lõi là cốt lõi, không cốt lõi là không cốt lõi, đã loại bỏ những điều không cốt lõi và chỉ nắm giữ những điều cốt lõi." Sau khi dạy như vậy Ngài đã nói lên hai kệ ngôn này:

"Không cốt lõi, cứ ngỡ rằng cốt lõi,
Cốt lõi thì, lại cứ nghĩ là không.
Điều cốt lõi, sao đến bởi lòng vòng,
Cứ loanh quanh, Tà Tư Duy tràn ngập."

"Điều cốt lõi, biết đó là cốt lõi.
Còn điều không, thì biết đó là không
Những người đó, cốt lõi đến trong lòng
Bởi Chân Chánh, Tư Duy cùng sánh bước."

XXIX.

Tattha asāre sāramatinoti cattāro paccayā, dasavatthukā micchādiṭṭhi, tassā upanissayabhūtā dhammadesanāti ayaṃ asāro nāma, tasmiṃ sāradiṭṭhinoti attho. Sāre

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cāsāradassinoti dasavatthukā sammādiṭṭhi, tassā upanissayabhūtā dhammadesanāti ayaṃ sāro nāma, tasmiṃ "nāyaṃ sāro"ti asāradassino. Te sāranti te pana taṃ micchādiṭṭhiggahaṇaṃ gahetvā ṭhitā kāmavitakkādīnaṃ vasena micchāsaṅkappagocarā hutvā sīlasāraṃ, samādhisāraṃ, paññāsāraṃ, vimuttisāraṃ, vimuttiñāṇadassanasāraṃ, "paramatthasāraṃ, nibbānañca nādhigaccha"nti. Sārañcāti tameva sīlasārādisāraṃ "sāro nāmāya"nti, vuttappakārañca asāraṃ "asāro aya"nti ñatvā. Te sāranti te paṇḍitā evaṃ sammādassanaṃ gahetvā ṭhitā nekkhammasaṅkappādīnaṃ vasena sammāsaṅkappagocarā hutvā taṃ vuttappakāraṃ sāraṃ adhigacchantīti.

Gāthāpariyosāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsu. Sannipatitānaṃ sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Sāriputtattheravatthu aṭṭhamaṃ.

TỪ VỰNG:

Dasavatthukā : Mười điều, mười trường hợp, mười quan điểm

Sāradiṭṭhinoti : Được thấy là cốt lõi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Micchādiṭṭhiggahaṇaṃ:Bám vào những điều sai lầm tà kiến

Kāmavitakkādīnaṃ :Khởi đầu với Dục Tầm Cầu

Vasena :Ảnh hưởng, kiểm soát

Sīlasāraṃ : Cốt lõi về Giới

Samādhisāraṃ : Cốt lõi về Định

Paññāsāraṃ : Cốt lõi về Tuệ

Vimuttisāraṃ : Cốt lõi về Giải Thoát

Vimuttiñāṇadassanasāraṃ : Cốt lõi về Giải Thoát Tri Kiến

Paramatthasāraṃ : Cốt lõi tối thượng

Nibbānañca : Niết Bàn

Nādhigaccha : Đã không đạt được, không đạt đến, không đi đến

Sīlasārādisāraṃ : Khởi đầu của những điều cốt lõi là cốt lõi về Giới

Vuttappakārañca : Với những phương pháp đã được nói đến

Sammādassanaṃ : Thấy chân chánh

Nekkhammasaṅkappādīnaṃ: Tư Duy trong về sự xuất ly

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

Ở đây,"**Không cốt lõi, cứ ngỡ rằng cốt lõi"** nghĩa là: mười quan điểm sai lầm, tà kiến trong bốn vật phụ tùng (tứ vật dụng). Bởi nương vào giáo pháp đã được thuyết giảng, thì những điều này được gọi là không cốt lõi, nhưng lại thấy là cốt lõi trong những điều đó. **"Cốt lõi thì, lại cứ nghĩ là không"** Tức là mười quan điểm Chánh Kiến, những điều này, nếu nương vào giáo pháp đã được thuyết giảng được gọi là cốt lõi, nhưng nhận thấy là không cốt lõi nên nói rằng: "Cốt lõi không phải là điều này".

-Gọi là **"Những người này... điều cốt lõi"** nghĩa là "Những người này không đạt đến Niết Bàn là cốt lõi tối thượng" bởi vì người đó bám chấp vào những Tà Kiến rồi mãi mê tầm cầu những dục lạc, chịu sự ảnh hưởng và đồng hành cùng Tà Tư Duy trong cốt lõi của Giới, cốt lõi của Định, cốt lõi của Tuệ, cốt lõi của Giải Thoát và cốt lõi của Giải Thoát Tri Kiến. **"Và điều cốt lõi"** tức là giống như cốt lõi đầu tiên là Giới cốt lõi, thì nói rằng: "điều này là cốt lõi" và những điều đã đề cập đến, biết không phải là cốt lõi thì nói rằng "Không phải là điều cốt lõi". **"Đối với những người đó....cốt lõi"** tức là đối với họ là những người hiền trí, nắm giữ sự thấy rõ chân chánh như vậy, an trú trong sự suy tư về xã ly, sống có sự ảnh hưởng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

của Chánh Tư Duy đồng hành như vậy, họ sẽ đi đến cốt lõi như đã được đề cập đến.

Chấm dứt kệ ngôn, nhiều người chứng đắc được quả vị Sơ Quả. Những người tụ họp nơi ấy cũng nhận được nhiều lợi ích từ Pháp thoại.

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ TÁM TRƯỞNG LÃO SĀRIPUTTA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

9. Nandattheravatthu

I.

Yathāagāranti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto āyasmantaṃ nandaṃ ārabbha kathesi.

Satthā hi pavattitavaradhammacakko rājagahaṃ gantvā veḷuvane viharanto – "puttaṃ me ānetvā dassethā"ti suddhodanamahārājena pesitānaṃ sahassasahassaparivārānaṃ dasannaṃ dūtānaṃ sabbapacchato gantvā arahattappattena kāḷudāyittherena gamanakālaṃ ñatvā maggavaṇṇaṃ vaṇṇetvā vīsatisahassakhīṇāsavaparivuto kapilapuraṃ nīto ñātisamāgame pokkharavassaṃ atthuppattiṃ katvā vessantarajātakaṃ *(jā. 2.22.1655 ādayo)* **kathetvā punadivase piṇḍāya paviṭṭho, "uttiṭṭhe nappamajjeyyā"ti** *(dha. pa. 168)* **gāthāya pitaraṃ sotāpattiphale patiṭṭhāpetvā, "dhammañcare"ti** *(dha. pa. 169)* **gāthāya mahāpajāpatiṃ sotāpattiphale, rājānañca sakadāgāmiphale patiṭṭhāpesi. Bhattakiccāvasāne pana rāhulamātuguṇakathaṃ**

https://hotriphapbao.com/

nissāya candakinnarījātakaṃ *(jā. 1.14.18 ādayo)* **kathetvā tato tatiyadivase nandakumārassa abhisekagehappavesanavivāhamaṅgalesu pavattamānesu piṇḍāya pavisitvā nandakumārassa hatthe pattaṃ datvā maṅgalaṃ vatvā uṭṭhāyāsanā pakkamanto nandakumārassa hatthato pattaṃ na gaṇhi. Sopi tathāgatagāravena "pattaṃ vo, bhante, gaṇhathā"ti vattuṃ nāsakkhi. Evaṃ pana cintesi – "sopānasīse pattaṃ gaṇhissatī"ti. Satthā tasmimpi ṭhāne na gaṇhi. Itaro "sopānapādamūle gaṇhissatī"ti cintesi. Satthā tatthāpi na gaṇhi. Itaro "rājaṅgaṇe gaṇhissatī"ti cintesi. Satthā tatthāpi na gaṇhi. Kumāro nivattitukāmo aruciyā gacchanto satthugāravena "pattaṃ gaṇhathā"ti vattuṃ na sakkoti. "Idha gaṇhissati, ettha gaṇhissatī"ti cintento gacchati.**

TỪ VỰNG:

Āyasmantaṃ : Tôn giả, vị có tuổi đáng kính

Pavattitavaradhammacakko: Sau khi vận chuyển Pháp Luân

Ānetvā : Mang lại, đem đến, dẫn đến

Suddhodanamahārājena: Đức Vua Suddhodana

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pesitānaṃ : Với việc gởi đi, với việc gởi đến

Sahassasahassaparivārānaṃ: Mỗi vị một có một ngàn người tùy tùng

Dasannaṃ : Mười (10)

Dūtānaṃ : Người đại diện cho, sứ giả

Sabbapacchato : Sau tất cả, sau cùng

Gamanakālaṃ : Đến lúc quay trở về

Maggavaṇṇaṃ : Nét đẹp của con đường

Vaṇṇetvā : Mô tả, giải thích, giảng nghĩa, tán dương, khen Thưởng

Vīsatisahassakhīṇāsavaparivuto: Hai mươi ngàn vị Thánh Lậu Tận vây quanh

Kapilapuraṃ : Kinh thành Kapila

Nīto : Mang, đem đi, dẫn dắt, hướng dẫn, đưa đi, kết luận

Ñātisamāgame : Sự hội họp của thân quyến, sư hội họp trong gia đình

Pokkharavassaṃ : Mưa hoa bão tuyết

Atthuppattiṃ : Mang lại lợi ích căn bản

Pitaraṃ : Người cha, cha

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sotāpattiphale : Sơ Quả

Patiṭṭhāpetvā : Tế độ, thành lập, xây dựng, sắp đặt

Sakadāgāmiphale : Nhị Quả, Quả Nhất Lai

Rāhulamātuguṇakathaṃ : Tán dương ân đức của mẹ Rāhula

Tatiyadivase : Đến ngày thứ ba

Abhisekagehappavesanavivāhamaṅgalesu :

Abhiseka : Sự rửa tội, sự rải nước, sự hy sinh

Gehappavesana : Bước vào ngôi nhà mới, Lễ Quán Đãnh

Vivāhamaṅgalesu : Lễ cưới, lễ thành hôn

Pavattamānesu : Đang tiến hành một cách long trọng

Uṭṭhāyāsanā : Từ chỗ ngồi đứng dậy

Pakkamanto : Đi thẳng về phía trước

Tathāgatagāravena : Sự cung kính, tôn sùng, kính mến đến Đấng Như Lai

Nāsakkhi : Không thể

Sopānasīse : Cầu thang

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sopānapādamūle : Chân cầu thang

Rājaṅgaṇe : Khoảng sân trong hoàng cung

Nivattitukāmo : Muốn quay trở về

Aruciyā : Không có lập trường, không có sự quyết định, không có sự lựa chọn

9. CÂU CHUYỆN TRƯỞNG LÃO NANDA.

DỊCH NGHĨA:

"Như mái nhà..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự ở Jetavana, khi đề cập đến Tôn Giả Nanda.

Thật vậy, sau khi vận chuyển Pháp Luân, Bậc Đạo Sư đi đến Rājagaha và ngự tại Veḷuvana. Lúc đó, mười vị sứ giả theo sau là mười ngàn người tùy tùng đã được gởi đến bởi Đức Vua Suddhodana với lời nhắn nhủ: "Hãy mời con trai của ta về để ta được gặp mặt".

Vị đến sau tất cả, cũng đã chứng đạt quả vị A-la-hán, chính là Trưởng Lão Kāḷudāyi biết rằng đã đến lúc phải quay trở về. Bèn tán dương vẻ đẹp của con đường, sau đó hướng dẫn hai mươi ngàn vị Thánh Lậu Tận về thành Kapila.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Trong cuộc hội tụ của thân quyến, Ngài đã tạo ra một trận mưa hoa bão tuyết, mang lại lợi ích căn bản. Sau đó, Ngài thuyết về bổn sanh **Vessantara** *(Jā. 2.22.1655 ādayo)*. Qua ngày hôm sau, khi vào thành khất thực, với kệ ngôn: **"uttiṭṭhe nappamajjeyyā"ti** *(Dha. pa. 168)* Ngài đã tế độ cho Phụ Vương chứng đắc Sơ Quả, rồi với kệ ngôn: **"dhammañcare"ti** (*Dha. pa. 169)* thì Hoàng Hậu Mahāpajāpati chứng đắc được Sơ Quả, còn Đức Vua thì được chứng quả Nhất Lai. Sau khi thọ thực xong, Ngài đã thuyết về bổn sanh **Candakinnarī** *(Jā. 1.14.18 ādayo)* để tán dương ca tụng những ân đức Mẹ của Rahula.

Đến ba ngày sau, trong khi đang tiến hành nghi thức tổ chức lễ quán đãnh và lễ kết hôn của Hoàng Tử Nanda, Ngài đã đi vào để khất thực, Ngài đặt bình bát vào tay của Hoàng Tử Nanda. Sau khi chúc phúc an lành, từ chỗ ngồi đứng dậy, Ngài đi thẳng về phía trước mà không nhận lại bình bát trong tay của Hoàng Tử Nanda. Vì lòng tôn kính đến Đấng Như Lai của Hoàng Tử, nên không thể nói rằng: "Bạch Ngài, xin nhận lại bình bát". Và cứ thế suy nghĩ rằng: "Đến cầu thang, Ngài sẽ nhận lại bình bát".

Đến tại chỗ đó, Bậc Đạo Sư cũng không nhận lại. Rồi lại suy nghĩ rằng: "Đến cuối chân cầu thang,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ngài sẽ nhận lại". Khi đến đó, Bậc Đạo Sư cũng không nhận lại. Thế rồi lại suy nghĩ rằng: "Khi đến ngoài sân trong hoàng cung, sẽ nhận lại" nhưng đến đó Bậc Đạo Sư cũng không nhận lại. Hoàng Tử muốn quay trở lại, nhưng phải ra đi vì không có sự lựa chọn nào, vì lòng tôn kính đến Bậc Như Lai, nên không thể nói rằng: "Xin hãy nhận lại bình bát". Bước đi mà lòng suy nghĩ: "đến nơi này sẽ nhận lại, đến nơi kia sẽ nhận"

II.

Tasmiṃ khaṇe aññā itthiyo taṃ disvā janapadakalyāṇiyā ācikkhiṃsu – "ayye, bhagavā nandakumāraṃ gahetvā gato, tumhehi taṃ vinā karissatī"ti. Sā udakabindūhi paggharanteheva aḍḍhullikhitehi kesehi vegena gantvā, "tuvaṭaṃ kho, ayyaputta, āgaccheyyāsī"ti āha. Taṃ tassā vacanaṃ tassa hadaye tiriyaṃ patitvā viya ṭhitaṃ. Satthāpissa hatthato pattaṃ aggaṇhitvāva taṃ vihāraṃ netvā, "pabbajissasi nandā"tiāha. So buddhagāravena "na pabbajissāmī"ti avatvā, "āma, pabbajissāmī"ti āha. Satthā "tena hi nandaṃ pabbājethā"ti āha. Satthā kapilapuraṃ gantvā tatiyadivase nandaṃ pabbājesi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sattame divase rāhulamātā kumāraṃ alaṅkaritvā bhagavato santikaṃ pesesi – "passa, tāta, etaṃ vīsatisahassasamaṇaparivutaṃ suvaṇṇavaṇṇaṃ brahmarūpivaṇṇaṃ samaṇaṃ, ayaṃ te pitā, etassa mahantā nidhikumbhiyo ahesuṃ. Tyāssa nikkhamanato paṭṭhāya na passāma, gaccha naṃ dāyajjaṃ yācassu – 'ahaṃ, tāta, kumāro, abhisekaṃ patvā cakkavattī bhavissāmi, dhanena me attho, dhanaṃ me dehi. Sāmiko hi putto pitusantakassā'"ti. Kumāro bhagavato santikaṃ gantvāva pitusinehaṃ paṭilabhitvā haṭṭhacitto "sukhā te, samaṇa, chāyā"ti vatvā aññampibahuṃ attano anurūpaṃ vadanto aṭṭhāsi. Bhagavā katabhattakicco anumodanaṃ katvā uṭṭhāyāsanā pakkāmi. Kumāropi "dāyajjaṃ me, samaṇa, dehi, dāyajjaṃ me, samaṇa, dehī"ti bhagavantaṃ anubandhi. Bhagavāpi kumāraṃ na nivattāpesi. Parijanopi bhagavatā saddhiṃ gacchantaṃ nivattetuṃ nāsakkhi. Iti so bhagavatā saddhiṃ ārāmameva agamāsi.

TỪ VỰNG:

Janapadakalyāṇiyā : Giai Nhân của Quốc Độ

Ācikkhiṃsu : Nói, thuật lại, báo lại

Vinā : Không có, không nên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Udakabindūhi : Những giọt nước (mắt)

Paggharanteheva : Nhỏ ra, rỉ ra, chảy ra, rơi xuống

Aḍḍhullikhitehi : Mới chải một nửa

Kesehi : Tóc

Vegena : Mau lẹ, sức lực, tốc lực, sức đẩy tới

Tuvaṭaṃ : Một cách nhanh chóng, mau lẹ

Ayyaputta : Con của chủ nhân, Công Tử, Hoàng Tử .v.v.

Hadaye : Trái tim, con tim, tâm trạng

Tiriyaṃ : Bề ngang, hướng ngang, băng qua, đi qua

Patitvā : Rớt xuống, hạ xuống

Aggaṇhitvāva : Không nhận lấy

Netvā : Hướng dẫn, dẫn đường, kéo đi

Avatvā : Đã không nói được

Alaṅkaritvā : Tô điểm, tôn tạo, trang trí, trang điểm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pesesi : Gởi đến, gởi đi, cần dùng

Passa : Hãy nhìn xem, hãy nhìn kìa

Suvaṇṇavaṇṇaṃ : Màu da vàng óng

Brahmarūpivaṇṇaṃ : Hình tướng của một vị Phạm Thiên

Nidhikumbhiyo : Những hầm châu báu, những kho báu

Tyāssa (te + assa) : Những cái đó của anh ấy

Naṃ : Của anh ấy, của người đó

Dāyajjaṃ : Thừa hưởng gia tài, thừa hưởng vật để lại

Abhisekaṃ : Sẽ lên ngôi, sẽ kế vị

Sāmiko : Chủ nhân

Pitusantakassā : Tài sản của cha, của cải của cha

Pitusinehaṃ : Sự yêu mến, thương yêu người cha

Paṭilabhitvā : Đã nhận được, đã có được, đã phát sanh

Haṭṭhacitto : Tâm tư tràn đầy hoan hỷ, tâm thỏa thê vui thích

Chāyā : Bóng mát

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Aññampibahuṃ : Nhiều điều khác

Anurūpaṃ : Bằng, vừa, vừa đúng theo

Anubandhi : Đuổi theo, theo sau, liên kết

Parijanopi : Người tùy tùng, người theo sau, kẻ hầu hạ

DỊCH NGHĨA:

Trong lúc ấy, một phụ nữ khác đã nhìn thấy điều ấy và đã thuật lại với nàng Janapadakalyāṇī (Giai Nhân của Vương Quốc) rằng: "Thưa Công Nương, Đức Thế Tôn đã ra đi, và mang theo Hoàng Tử Nanda. Không nên làm như thế với Công Nương".

Nước mắt nhỏ những giọt dài, đầu tóc đang chải nửa chừng, công nương đã chạy nhanh ra, nói theo rằng: "Công Tử ơi! Hãy quay lại nhanh". Những lời của Công Nương như thế đã đọng lại, giống như rớt ngang tim của Hoàng Tử. Bậc Đạo Sư cũng không nhận lại bình bát trên tay, dẫn hoàng Tử về đến chùa, bảo rằng: "Nanda, hãy xuất gia nhé". Vì lòng tôn kính đến Đức Phật, nên không thể trả lời là: "Con sẽ không xuất gia" mà lại trả lời rằng: "Thưa vâng, con sẽ xuất gia". Bậc Đạo Sư mới bảo rằng: "Nếu như vậy thì hãy làm lễ xuất gia cho Nanda"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ba ngày, sau khi Bậc Đạo Sư trở về thành Kapila, đã làm lễ xuất gia cho Nanda.

Vào ngày thứ bảy, Mẹ của Rāhula sau khi đã trang điểm cho con trai đã đưa đến gần Đức Thế Tôn và dạy con rằng: "Này con yêu, con hãy nhìn xem, vị Sa Môn có màu da vàng óng như hình dáng của một vị Phạm Thiên đang được vậy quanh bởi hai mươi ngàn vị Sa Môn. Đó chính là Cha của con.

Trước kia, đã có những kho báu to lớn, nhưng kể từ khi Người xuất ly thì không còn nhìn thấy những tài sản của người nữa. Hãy đi đến, xin được thừa hưởng tài sản đó của người, bằng cách nói rằng: "Thưa Ngài, con là con trai của Ngài, con sẽ được kế vị và sẽ trở thành vị Vua Chuyển Luân Thánh Vương. Hãy cho con những tài sản đó, và con sẽ được lợi ích từ những tài sản đó. Vì con trai sẽ là chủ nhân của tài sản của cha".

Hoàng Tử đi đến gần Đức Thế Tôn, khởi lên lòng yêu thương vô hạn với phụ thân, với tâm tư thỏa thích, đã âu yếm rằng: "Thưa Ngài Sa Môn, Ngài là bóng mát là sự an lạc" sau đó đứng nói nhiều điều vừa đúng với mình (nói với suy nghĩ của trẻ con). Đức Thế Tôn sau khi thọ thực xong, chúc phúc và từ chỗ ngồi đứng dậy ra về. Hoàng Tử đi theo sau Đức Thế Tôn và luôn miệng nói rằng: "Thưa Sa Môn, hãy ban tài sản cho con! Thưa Sa Môn hãy ban tài sản

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cho con!". Đức Thế Tôn không dạy Hoàng Tử quay trở lại. Đối với những người hầu hạ càng không thể bắt Hoàng Tử quay trở lại, vì đi cùng với Đức Thế Tôn. Do đó Hoàng Tử đã đi cùng với Đức Thế Tôn đến tận Chùa.

III.

Tato bhagavā cintesi – "yaṃ ayaṃ pitusantakaṃ dhanaṃ icchati, taṃ vaṭṭānugataṃ savighātaṃ, handassa bodhitale paṭiladdhaṃ sattavidhaṃ ariyadhanaṃ demi, lokuttaradāyajjassa naṃ sāmikaṃ karomī"ti. Atha kho bhagavā āyasmantaṃ sāriputtaṃ āmantesi – "tena hi tvaṃ, sāriputta, rāhulakumāraṃ pabbājehī"ti. Thero kumāraṃ pabbājesi. Pabbajite ca pana kumāre rañño adhimattaṃ dukkhaṃ uppajji. Taṃ adhivāsetuṃ asakkonto bhagavato nivedetvā, "sādhu, bhante, ayyā, mātāpitūhi ananuññātaṃ puttaṃ na pabbājeyyu"nti varaṃ yāci. Bhagavā tassa taṃ varaṃ datvā punekadivasaṃ rājanivesane katapātarāso ekamantaṃ nisinnena raññā, "bhante, tumhākaṃ dukkarakārikakāle ekā devatā maṃ upasaṅkamitvā, 'putto te kālakato'ti āha. Ahaṃ tassā vacanaṃ asaddahanto 'na mayhaṃ putto bodhiṃ appatvā kālaṃ karotī'ti paṭikkhipi"nti

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vutte – "idāni kiṃ saddahissatha, pubbepi aṭṭhikāni dassetvā, 'putto te mato'ti vutte na saddahitvā"ti imissā atthuppattiyā mahādhammapālajātakaṃ *(jā. 1.10.92 ādayo)* **kathesi. Gāthāpariyosāne rājā anāgāmiphale patiṭṭhahi. Iti bhagavā pitaraṃ tīsu phalesu patiṭṭhāpetvā bhikkhusaṅghaparivutopunadeva rājagahaṃ gantvā tato anāthapiṇḍikena sāvatthiṃ āgamanatthāya gahitapaṭiñño niṭṭhite jetavane vihāre tattha gantvā vāsaṃ kappesi.**

TỪ VỰNG:

Vaṭṭānugataṃ : Dẫn đến luân chuyển trong sanh tử

Savighātaṃ : Mang lại sự buồn phiền đau khổ

Handassa : Vậy thì, giờ đây, theo đây, thế nên

Bodhitale : Dưới cội cây Bồ Đề

Sattavidhaṃ : Bảy phần

Ariyadhanaṃ : Thánh Sản

Lokuttaradāyajjassa : Tài sản siêu thế

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Adhimattaṃ : Khuynh hướng, quá lố, quá nhiều, cùng cực

Adhivāsetuṃ : Chịu đựng, trông chờ

Nivedetvā : Làm cho biết, thông tin, phúc trình, báo tin

Ananuññātaṃ : Không cho phép, không đồng ý, không chuẩn y

Punekadivasaṃ : Một ngày kế tiếp

Katapātarāso : Sau khi dùng điểm tâm sáng

Dukkarakārikakāle : Vào lúc tu khổ hạnh, vào lúc tu tập khắc khổ

Upasaṅkamitvā : Đã đến gần, đã lại gần

Asaddahanto : Không tin tưởng, không có niềm tin, không có đức tin

Appatvā : Không đạt được, không đắc được

Paṭikkhipi : Bị từ chối, từ chối, phản bác, phản đối

Saddahissatha : Tin tưởng, tin vào, có niềm tin

Aṭṭhikāni : Bộ xương

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dassetvā : Bày ra, triển lãm, phô trương

Anāgāmiphale : Tam Quả, Quả vị A Na Hàm, Quả Vị Bất Lai

Gahitapaṭiñño : Vì đã hứa hẹn, vì đã bằng lòng

Niṭṭhite : Đã chấm dứt, đã kết thúc, đã hoàn thành

DỊCH NGHĨA :

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn đã suy nghĩ rằng: "Đứa trẻ này, cứ mong mỏi tài sản của cải của cha. Những thứ đó, mang lại những phiền muộn và hướng dẫn lăn trôi vào vòng sanh tử, vậy thì giờ đây ta sẽ ban cho nó Thất Thánh Sản mà ta đã nhận dưới cội cây Bồ Đề, nó sẽ là chủ nhân của gia tài siêu thế".

Nghĩ như thế, nên Đức Thế Tôn đã bảo với Tôn Giả Sāriputta rằng: "Này Sāriputta, thế thì con hãy làm lễ xuất gia cho Hoàng Tử Rāhula". Trưởng Lão đã làm lễ xuất gia cho Hoàng Tử. Sự kiện Hoàng Tử xuất gia đã khiến Đức Vua (Vua Suddhodana, là ông nội của Hoàng Tử) phát sanh sự đau khổ cùng cực. Không thể chịu đựng được điều đó, Đức Vua đã trình bạch, cầu xin với Đức Thế Tôn một ân huệ rằng: "Bạch Ngài, Lành Thay, thưa Ngài, không nên cho những người trai trẻ xuất gia mà không có sự đồng ý của cha mẹ".

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Đức Thế Tôn đã ban ân huệ đó đến cho Đức Vua. Vào ngày hôm sau, sau khi đã dùng điểm tâm ở trong Hoàng Cung, Đức Vua đã ngồi xuống một bên đã kể cho Ngài nghe rằng: "Bạch Ngài, trong thời gian Ngài còn tu hành khổ hạnh, một vị chư thiên đã đến gần Trẫm và đã nói: "Con trai của Ngài đã chết". Trẫm đã không có sự tin tưởng vào những lời nói của vị ấy và đã phản đối lại rằng: "Không bao giờ con trai của ta chết đi, nếu không thành tựu Giác Ngộ". Khi nghe như thế, Đức Thế Tôn bảo rằng: "Bây giờ làm sao Ngài lại tin được? Trong quá khứ, khi đã bày ra một bộ xương và nói rằng: "Con của ông đã chết" nhưng Ngài vẫn không tin."

Nhằm tăng trưởng thêm những lợi ích, Ngài đã thuật lại bổn sanh **Mahādhammapāla** *(Jā. 1.10.92 ādayo)*.

Sau khi chấm dứt câu chuyện, Đức Vua đã chứng đắc Tam Quả. Sau khi tế độ cho Phụ Vương chứng đắc được Tam Quả, Đức Thế Tôn với Chư Tỳ-khưu Tăng đi cùng, đã quay trở lại Rājagaha. Vì lời hứa với Ông Anāthapiṇḍika khi hoàn tất ngôi chùa Jatavana sẽ trở về Sāvatthi, nên Ngài đã đi đến và cư ngụ tại nơi đó.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

IV.

Evaṃ satthari jetavane viharante āyasmā nando ukkaṇṭhitvā bhikkhūnaṃ etamatthaṃ ārocesi – "anabhirato ahaṃ, āvuso, brahmacariyaṃ carāmi, na sakkomi brahmacariyaṃ sandhāretuṃ, sikkhaṃ paccakkhāya hīnāyāvattissāmī"ti. Bhagavā taṃ pavattiṃ sutvā āyasmantaṃ nandaṃ pakkosāpetvā etadavoca – "saccaṃ kira tvaṃ, nanda, sambahulānaṃ bhikkhūnaṃ evaṃ ārocesi – 'anabhirato, āvuso, brahmacariyaṃ carāmi, na sakkomi brahmacariyaṃ sandhāretuṃ, sikkhaṃ paccakkhāya hīnāyāvattissāmī"'ti? "Evaṃ, bhante"ti. "Kissa pana tvaṃ, nanda, anabhirato brahmacariyaṃ carasi, na sakkosi brahmacariyaṃ sandhāretuṃ, sikkhaṃ paccakkhāya hīnāyāvattissasī"ti? "Sākiyānī maṃ, bhante, janapadakalyāṇī gharā nikkhamantassa aḍḍhullikhitehi kesehi apaloketvā maṃ etadavoca – 'tuvaṭaṃ kho, ayyaputta, āgaccheyyāsī'ti, so kho ahaṃ, bhante, taṃ anussaramāno anabhirato brahmacariyaṃ carāmi, na sakkomi brahmacariyaṃ sandhāretuṃ, sikkhaṃ paccakkhāya hīnāyāvattissāmī"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atha kho bhagavā āyasmantaṃ nandaṃ bāhāyaṃ gahetvā iddhibalena tāvatiṃsadevalokaṃ ānento antarāmagge ekasmiṃ jhāmakkhette jhāmakhāṇuke nisinnaṃ chinnakaṇṇanāsanaṅguṭṭhaṃ ekaṃ paluṭṭhamakkaṭiṃ dassetvā tāvatiṃsabhavane sakkassa devarañño upaṭṭhānaṃ āgatāni kakuṭapādāni pañca accharāsatāni dassesi. Kakuṭapādānīti rattavaṇṇatāya pārevatapādasadisapādāni. Dassetvā ca panāha – "taṃ kiṃ maññasi, nanda, katamā nu kho abhirūpatarā vā dassanīyatarā vā pāsādikatarā vā sākiyānī vā janapadakalyāṇī, imāni vā pañca accharāsatāni kakuṭapādānī"ti? Taṃ sutvā āha – "seyyathāpi sā, bhante, chinnakaṇṇanāsanaṅguṭṭhā paluṭṭhamakkaṭī, evameva kho, bhante, sākiyānī janapadakalyāṇī, imesaṃ pañcannaṃ accharāsatānaṃ upanidhāya saṅkhyampi na upeti, kalampi na upeti, kalabhāgampi na upeti. Atha kho imāneva pañca accharāsatāni abhirūpatarāni ceva dassanīyatarāni ca pāsādikatarāni cā"ti. "Abhirama, nanda, abhirama, nanda, ahaṃ te pāṭibhogo pañcannaṃ accharāsatānaṃ paṭilābhāya kakuṭapādāna"nti. "Sace me, bhante bhagavā, pāṭibhogo pañcannaṃ accharāsatānaṃ paṭilābhāya kakuṭapādānaṃ,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

abhiramissāmahaṃ, bhante, bhagavati brahmacariye"ti.

TỪ VỰNG:

Ukkaṇṭhitvā (ukkaṇṭhitvā) : Đã không hài lòng

Ārocesi : Nói ra, tuyên bố, báo tin

Anabhirato : Không thỏa thích, không thích, không mơ tưởng

Brahmacariyaṃ : Đời sống phạm hạnh

Sandhāretuṃ : Chịu đựng, mang, cầm, chặn đứng, nâng đỡ

Paccakkhāya : Xã bỏ, chối bỏ, từ bỏ

Hīnāyāvattissāmī : Quay trở lại đời sống thế tục, trở lại với cuộc sống thế tục

Sambahulānaṃ : Nhiều

Sākiyānī : Thiếu Nữ dòng Thích Ca

Gharā : Nhà, nơi cư ngụ

Nikkhamantassa : Đi ra khỏi, xuất gia, đi khỏi từ nhà ở

Anussaramāno : Tâm tư nhớ lại

Bāhāyaṃ : Cánh tay, cái cán, cái chống

Iddhibalena : Bằng thần lực

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ānento : Mang lại, đem đến, dẫn đến

Antarāmagge : Giữa đường, dọc đường đi

Jhāmakkhette : Cánh đồng bị cháy rụi

Jhāmakhāṇuke : Gốc cây đã bị cháy

Chinnakaṇṇanāsanaṅguṭṭhaṃ : Chinna + kaṇṇa + nāsanā + aṅguṭṭha

Nāsanā : Tấn xuất, trục xuất, đứt rời

Aṅguṭṭha : Móng tay cái và móng chân cái

Paluṭṭhamakkaṭiṃ : Paluṭṭha + makkaṭiṃ

Paluṭṭha (paluddha) : Bị dính mắc, quyến luyến, dụ dỗ, bị dính chặt

Makkaṭiṃ : Con khỉ cái

Upaṭṭhānaṃ : Trông chờ, chăm sóc, phụng dưỡng, hiểu biết

Kakuṭapādāni : Chân chim bồ câu

Rattavaṇṇatāya : Màu đỏ thắm, màu đỏ tươi

Pārevatapādasadisapādāni : Chân giống như chân chim bồ câu

Maññasi : Suy nghĩ, tưởng tượng, quan niệm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Abhirūpatarā : Xinh đẹp, lịch sự, đẹp

Dassanīyatarā : Dễ coi, dễ nhìn, khả ái

Pāsādikatarā : Vừa lòng, đáng yêu, đáng thương mến, thanh tú, lịch sự

Seyyathāpi : Như là, cũng như

Upanidhāya : So sánh, so sánh với

Saṅkhyampi : Định danh, đặt tên, gọi tên

Upeti : Được, được cho, lại gần

Kalampi : Một phần nhỏ

Kalabhāgampi : Một chút ít của phần nhỏ

Pāṭibhogo : Người đảm bảo, cha đỡ đầu, sự đảm bảo, tiền thế chân

Paṭilābhāya : Sẽ thành tựu, viên đắc, sẽ được, sẽ được lợi

DỊCH NGHĨA:

Ôn Giả Nanda cư ngụ tại Jetavana cùng với Bậc Đạo Sư, đã bất mãn và nói với Chư Tỳ-khưu rằng: "Này chư Hiền Hữu, trong lòng tôi cảm thấy không vui thích khi thực hành đời sống phạm hạnh như vậy. Tôi không thể chịu đựng được đời sống phạm hạnh, tôi sẽ xả bỏ học giới và sống đời sống thế tục". Đức Thế Tôn sau khi nghe được tin đó đã cho gọi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tôn Giả Nanda đến và hỏi rằng: "Có đúng sự thật là như vậy chăng, này Nanda, khi nhiều Tỳ-khưu đã nói lại như vầy: "Này chư Hiền Hữu, trong lòng tôi cảm thấy không vui thích khi thực hành đời sống phạm hạnh như vậy, tôi không thể chịu đựng được đời sống phạm hạnh, tôi sẽ xả bỏ học giới và sống đời sống thế tục"."Bạch Ngài quả là như vậy" "Thế nhưng tại sao này Nanda, con lại không có sự vui thích trong đời sống phạm hạnh, không chịu đựng được đời sống phạm hạnh, xả bỏ học giới quay về đời sống thế tục?"."Bạch Ngài, khi rời khỏi nhà, người con gái của dòng Thích Ca, Giai Nhân của Quốc Độ với mái tóc mới vừa chải một nửa đã nhìn theo trìu mến và nói với con rằng: "Công Tử ơi! Hãy quay lại nhanh" quả thật vậy, Bạch Ngài con nhớ đến những điều đó của cô ta, nên không thỏa thích trong đời sống phạm hạnh, không thể chịu đựng được đời sống phạm hạnh, muốn xả bỏ học giới quay về đời sống thế tục."

Vào lúc đó, Đức Thế Tôn đã nắm lấy tay của Tôn Giả Nanda bằng thần lực, đã dẫn lên cõi trời Đâu Xuất. Trên đường đi, đã chỉ cho nhìn thấy một con khỉ cái, bị đứt lỗ tai, ngón tay ngón chân bị đứt rời đang ngồi dính chặt vào trên một gốc cây khô đã bị cháy trong một cánh rừng đã bị lửa thiêu rụi. Rồi đến cõi Trời Đâu Xuất đã chỉ cho thấy năm trăm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thiên Nữ có gót chân chim bồ câu (đôi chân đẹp) đang đi đến cung phụng cho vua trời Đế Thích. Những đôi chân tuyệt đẹp đó có màu đỏ thắm giống như chân chim bồ câu.

Sau khi đã chỉ cho thấy như vậy bèn hỏi rằng: "Này Nanda, ngươi nghĩ như thế nào về vấn đề này, sự xinh đẹp, diễm lệ và khả ái của Thiếu Nữ dòng tộc Thích Ca, Giai Nhân của Quốc Độ so với năm trăm Thiên Nữ có gót chân son này?"

Khi nghe hỏi như thế, Nanda đã trả lời rằng: "Bạch Ngài, cô ta cũng giống như con khỉ cái đứt tai, ngón tay cái và ngón chân cái bị đứt rời ra vậy, Bạch Ngài, Thiếu Nữ dòng tộc Thích Ca, Giai Nhân Quốc Độ đó so sánh với năm trăm Thiên Nữ thì không được kể tới, không được một phần, không được một phần nhỏ của một phần. Quả thật, năm trăm Thiên Nữ này xinh đẹp, diễm lệ và khả ái". "Vậy thì hãy vui lên Nanda! Hãy vui lên Nanda! Ta đảm bảo ngươi sẽ được thọ nhận năm trăm Thiên Nữ có gót chân son này!" "Bạch Ngài, Bạch Đức Thế Tôn, nếu như Ngài đảm bảo cho con được nhận năm trăm Thiên Nữ có gót chân son như thế, con sẽ thỏa thích, Bạch Ngài, con sẽ thực hành phạm hạnh với Đức Thế Tôn"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

V.

Atha kho bhagavā āyasmantaṃ nandaṃ gahetvā tattha antarahito jetavaneyeva pāturahosi. Assosuṃ kho bhikkhū, "āyasmā kira nando bhagavato bhātā mātucchāputto accharānaṃ hetu brahmacariyaṃ carati. Bhagavā kirassa pāṭibhogo pañcannaṃ accharāsatānaṃ paṭilābhāya kakuṭapādāna"nti. Atha kho āyasmato nandassa sahāyakā bhikkhū āyasmantaṃ nandaṃ bhatakavādena ca upakkitakavādena ca samudācaranti, "bhatako kirāyasmā nando, upakkitako kirāyasmā nando, accharānaṃ hetu brahmacariyaṃ carati. Bhagavā kirassa pāṭibhogo pañcannaṃ accharāsatānaṃ paṭilābhāya kakuṭapādāna"nti. Atha kho āyasmā nando sahāyakānaṃ bhikkhūnaṃ bhatakavādena ca upakkitakavādena ca aṭṭiyamāno harāyamāno jigucchamāno eko vūpakaṭṭho appamatto ātāpī pahitatto viharanto na cirasseva yassatthāya kulaputtā sammadeva agārasmā anagāriyaṃ pabbajanti, tadanuttaraṃ brahmacariyapariyosānaṃ diṭṭheva dhamme sayaṃ abhiññā sacchikatvā upasampajja vihāsi, "khīṇā jāti, vusitaṃ brahmacariyaṃ, kataṃ karaṇīyaṃ, nāparaṃ itthattāyā"ti abbhaññāsi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Aññataro ca kho panāyasmā nando arahataṃ ahosi.

TỪ VỰNG:

Antarahito : Biến mất, ẩn mất

Pāturahosi : Trở thành biểu hiện, xuất hiện

Assosuṃ : Nghe rằng

Bhātā : Đàn anh, người anh, người em, anh em trai

Mātucchāputto : Con trai của dì, con trai của chị (hay em) mẹ

Bhatakavādena : Bởi cách của người làm thuê

Upakkitakavādena : Bởi cách của người bị mua chuộc

Samudācaranti : Chi phối

Aṭṭiyamāno : Không thích, nhàm chán, ghét tởm

Harāyamāno : Hổ thẹn, lo âu, chán nản, ngã lòng

Jigucchamāno : Chán ghét, không ưa, tránh xa, lánh xa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vūpakaṭṭho : Nơi xa xôi hẻo lánh

Appamatto : Thận trọng, chú ý, cẩn thận, không dễ duôi

Ātāpī : Nhiệt tâm, hăng hái, mãnh liệt

Pahitatto : Sự cố gắng, ham mê, sự phấn đấu của mình

Kulaputtā : Thiện gia Nam Tử

Sammadeva : Đúng, chính xác chân chánh, trong sự đầy đủ

Agārasmā : Của người tại gia

Anagāriyaṃ : Người vô gia cư, không gia đình

Tadanuttaraṃ : Khi đã đến mục tiêu cứu cánh

Sayaṃ : Tự mình

Abhiññā : Diệu trí, thần thông, thắng trí, đạt đến sự vắng lặng

Sacchikatvā : Sau khi chứng ngộ, sau khi tác chứng, sau khi giác ngộ

Upasampajja : Chứng, thành tựu, chứng đạt

Khīṇā : Đã tận, đã tiêu tan, phung phí, kiệt sức

Vusitaṃ : Cư ngụ, ở lại, trú ẩn, hoàn thành

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kataṃ : Đã làm, đã làm xong

Karaṇīyaṃ : Những nghĩa vụ, những việc cần làm

Itthattāyā : Trạng thái này, tình trạng này, đời này

Abbhaññāsi : Đã biết rõ

DỊCH NGHĨA:

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn nắm lấy Tôn Giả Nanda, biến mất tại nơi đó và xuất hiện tại Jetavana. (Không bao lâu) trong Chư Tăng đã được nghe rằng: "Đúng vậy, Tôn Giả Nanda là em con bạn dì với Đức Thế Tôn, thực hành đời sống phạm hạnh, nguyên nhân bởi những nàng Thiên Nữ. Đức Thế Tôn đảm bảo chắc chắn sẽ được năm trăm Thiên Nữ có gót chân son".

Thế là những vị Tỳ-khưu bạn với Tôn Giả Nanda, thường đến trêu chọc là kẻ làm mướn, là người bị mua chuộc, họ bàn tán với nhau rằng: "Thật vậy, Tôn Giả Nanda là kẻ làm thuê. Thật vậy Tôn Giả Nanda là người bị mua chuộc, thực hành phạm hạnh là do những nàng Thiên Nữ. Đức Thế Tôn đã đảm bảo chắc chắn sẽ được năm trăm Thiên Nữ gót đỏ như son".

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bị trêu đùa là "kẻ làm thuê" là "người bị mua chuộc" từ những Tỳ-khưu bạn, Tôn Giả Nanda tâm tư cảm thấy khó chịu, hổ thẹn và muốn lánh xa đến một nơi xa xôi, sống tự mình phấn đấu, bằng sự nhiệt tâm, bằng sự không dễ duôi.

Không bao lâu sau đó, đã tự mình thành tựu chứng ngộ thắng trí, thấy rõ các pháp, ngay khi đó đã đạt đến mục tiêu cứu cách của đời sống Phạm Hạnh, mục tiêu mà bất luận thiện gia nam tử chân chánh nào khi xuất gia sống đời sống không gia đình đều hướng về. Tôn Giả Nanda biết rõ rằng: "Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm, sẽ không còn kiếp sống khác nữa". Như thế là có thêm một vị Thánh A-la-hán nữa đó chính là Tôn Giả Nanda.

VI.

Athekā devatā rattibhāge sakalaṃ jetavanaṃ obhāsetvā satthāraṃ upasaṅkamitvā vanditvā ārocesi – "āyasmā, bhante, nando bhagavato bhātā mātucchāputto āsavānaṃ khayā anāsavaṃ cetovimuttiṃ paññāvimuttiṃ diṭṭheva dhamme sayaṃ abhiññā sacchikatvā upasampajja viharatī"ti. Bhagavatopi kho ñāṇaṃ udapādi "nando āsavānaṃ khayā anāsavaṃ cetovimuttiṃ paññāvimuttiṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

diṭṭheva dhamme sayaṃ abhiññā sacchikatvā upasampajja viharatī"ti. Sopāyasmā nando tassā rattiyā accayena bhagavantaṃ upasaṅkamitvā vanditvā etadavoca – "yaṃ me, bhante, bhagavā pāṭibhogo pañcannaṃ accharāsatānaṃ paṭilābhāya kakuṭapādānaṃ, muñcāmahaṃ, bhante, bhagavantaṃ etasmā paṭissavā"ti. "Mayāpi kho te, nanda, cetasā ceto paricca vidito 'nando āsavānaṃ khayā anāsavaṃ cetovimuttiṃ paññāvimuttiṃ diṭṭheva dhamme sayaṃ abhiññā sacchikatvā upasampajja viharatī'ti. Devatāpi me etamatthaṃ ārocesi – 'āyasmā, bhante, nando āsavānaṃ khayā anāsavaṃ cetovimuttiṃ paññāvimuttiṃ diṭṭheva dhamme sayaṃ abhiññā sacchikatvā upasampajja viharatī'ti. Yadeva kho te, nanda, anupādāya āsavehi cittaṃ vimuttaṃ, athāhaṃ mutto etasmā paṭissavā"ti. Atha kho bhagavā etamatthaṃ viditvā tāyaṃ velāyaṃ imaṃ udānaṃ udānesi –

"Yassa nittiṇṇo paṅko, maddito kāmakaṇṭako;

Mohakkhayaṃ anuppatto, sukhadukkhesu na vedhatī sa bhikkhū"ti.

(Udā. 22);

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Rattibhāge : Nửa đêm, khoảng nửa đêm

Sakalaṃ : Trọn vẹn, tất cả, trọn cả

Obhāsetvā : Làm cho chói sáng, sáng rực lên, làm cho rực rỡ

Khayā : Đoạn trừ, làm cho hao mòn, phá hoại

Anāsavaṃ : Vô lậu, không còn lậu hoặc, lậu tận

Cetovimuttiṃ : Tâm giải thoát

Udapādi : Đã phát sanh, đã nhận định rõ ràng

Muñcāmahaṃ : Muñcāma + ahaṃ

Muñcāma : Thoát khỏi, thả ra, phát cho, gởi đi, dứt bỏ

Paṭissavā : Lời hứa, đồng ý, chấp nhận, phê chuẩn

Paricca : Có sự đặc biệt, nhận ra, hiểu biết, chú ý

Vidito : Sự hiểu biết, sự việc đã biết

Yadeva : Cho đến khi nào

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Anupādāya : Không còn chấp thủ, không còn nắm bắt

Mutto : Xả bỏ, giải thoát, thoát khỏi, thả ra, phát cho, gởi đi, dứt bỏ

Viditvā : Vui thích, hiểu biết, được lợi

Velāyaṃ : Thì giờ, bờ mé, ranh giới

Nittiṇṇo : Vượt khỏi, được vượt qua

Paṅko : Bùn, bùn lầy, sự nhơ nhớp, sự nhiễm đắm

Maddito : Đã nghiền nát, đã chà đạp

Kāmakaṇṭako : Gai dục lạc, gai dục trần

Mohakkhayaṃ : Đoạn tận si mê, đoạn diệt mê si

Anuppatto : Đạt được, đi đến

Vedhatī : Rung chuyển, run rẩy

DỊCH NGHĨA:

Thế rồi vào lúc nữa đêm, có một vị Chư Thiên làm cho trọn cả Jatavana sáng rực rỡ, đã đến gần Bậc Đạo Sư, đảnh lễ và trình bạch rằng: "Bạch Ngài, Tôn Giả Nanda, em trai con của dì Đức Thế Tôn, đã đoạn tận lậu hoặc, không còn lậu hoặc, với tâm giải thoát, tuệ giải thoát thấy rõ các pháp, tự mình chứng và trú trong sự chứng ngộ của các Thắng Trí". Bằng Tuệ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Giác Đức Thế Tôn cũng nhận biết điều đó: "Nanda, đã đoạn tận lậu hoặc, không còn lậu hoặc, với tâm giải thoát, tuệ giải thoát thấy rõ các pháp, tự mình chứng và trú trong sự chứng ngộ của các Thắng Trí".

Khi đêm đã tàn, Tôn Giả Nanda đi đến gần Đức Thế Tôn, đảnh lễ và đã trình bạch với Ngài rằng: "Bạch Ngài, điều mà Đức Thế Tôn đảm bảo con sẽ được năm trăm Thiên Nữ có gót chân son, xin hãy thoát khỏi con. Bạch Ngài, xin Đức Thế Tôn đồng ý điều đó cho con" "Quả thật vậy, này Nanda! Với tâm tư hiểu biết đặc biệt của mình, ta đã nhận biết rằng: 'Nanda, đã đoạn tận lậu hoặc, không còn lậu hoặc, với tâm giải thoát, tuệ giải thoát thấy rõ các pháp, tự mình chứng và trú trong sự chứng ngộ của các Thắng Trí'.

Lại nữa, cũng có vị chư thiên đã báo với ta điều này rằng: "Bạch Ngài, Tôn Giả Nanda, em trai con của dì Đức Thế Tôn đã đoạn tận lậu hoặc, không còn lậu hoặc, với tâm giải thoát, tuệ giải thoát thấy rõ các pháp, tự mình chứng và trú trong sự chứng ngộ của các Thắng Trí".

Này Nanda, vào bất cứ lúc nào tâm được thoát ra khỏi sự chấp thủ vào các lậu hoặc, vào lúc ấy ta sẽ thoát ra khỏi lời hứa đó" Thế rồi, Đức Thế Tôn ngay vào thời điểm đó với sự hoan hỷ trong những ý nghĩa này đã tán thán bằng cảm hứng ngữ rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Với những ai, vũng bùn kia vượt khỏi,
Đã nghiền tan gai dục lạc trong đời
Đoạn tận Si, đạt được sự thảnh thơi,
Tỳ-khưu đó, Lạc, Khổ nào run rẩy"

(Udā. 22)

VII.

Athekadivasaṃ bhikkhū taṃ āyasmantaṃ nandaṃ pucchiṃsu – "āvuso nanda, pubbe tvaṃ 'ukkaṇṭhitomī'ti vadesi, idāni te katha"nti? "Natthi me, āvuso, gihibhāvāya ālayo"ti. Taṃ sutvā bhikkhū – "abhūtaṃ āyasmā nando katheti, aññaṃ byākaroti, atītadivasesu 'ukkaṇṭhitomhī'ti vatvā idāni 'natthi me gihibhāvāya ālayo'ti kathetī"ti gantvā bhagavato etamatthaṃ ārocesuṃ. Bhagavā "bhikkhave, atītadivasesu nandassa attabhāvo ducchannagehasadiso ahosi, idāni succhannagehasadiso jāto. Ayañhi dibbaccharānaṃ diṭṭhakālato paṭṭhāya pabbajitakiccassa matthakaṃ pāpetuṃvāyamanto taṃ kiccaṃ patto"ti vatvā imā gāthā abhāsi –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

13."Yathā agāraṃ ducchannaṃ,
vuṭṭhī samativijjhati;

Evaṃ abhāvitaṃ cittaṃ,
rāgo samativijjhati.

14."Yathā agāraṃ succhannaṃ,
vuṭṭhī na samativijjhati;

Evaṃ subhāvitaṃ cittaṃ, rāgo na
samativijjhatī"ti.

Tattha agāranti yaṃkiñci gehaṃ. Ducchannanti viraḷacchannaṃ chiddāvachiddaṃ. Samativijjhatīti vassavuṭṭhi vinivijjhati. Abhāvitanti taṃ agāraṃ vuṭṭhi viya bhāvanāya rahitattā abhāvitaṃ cittaṃ rāgo samati vijjhati. Na kevalaṃ rāgova, dosamohamānādayo sabbakilesā tathārūpaṃ cittaṃ ativiya vijjhantiyeva. Subhāvitanti samathavipassanābhāvanāhi subhāvitaṃ. Evarūpaṃ cittaṃ succhannaṃ gehaṃ vuṭṭhi viya rāgādayo kilesā ativijjhituṃ na sakkontīti.

Gāthāpariyosāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsu. Mahājanassa desanā sātthikā ahosi.

TỪ VỰNG:

Gihibhāvāya : Đời sống thế tục

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ālayo : Nhà ở, nơi ở, khao khát, ham muốn, gắn bó, quyến luyến

Abhūtaṃ : Chưa có, không thật, giả dối, sai lầm

Atītadivasesu : Trong những ngày trước, trước kia

Ducchannagehasadiso: Giống như cái nhà vụng lợp

Succhannagehasadiso: Giống như cái nhà khéo lợp

Dibbaccharānaṃ : Những Thiên Nữ trên cõi trời

Diṭṭhakālato : Kể từ lúc nhìn thấy, kể từ khi thấy được

Pabbajitakiccassa : Phận sự của người xuất gia

Pāpetuṃvāyamanto : Sự tinh cần cố gắng để đạt đến

Agāraṃ : Tại gia, nhà, chỗ ở

Ducchannaṃ : Cất lợp vụng về

Vuṭṭhī : Mưa

Samativijjhati : Thâm nhập, xuyên qua, thấm nhuần, thấm vào

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Abhāvitaṃ : Không phát triển, không thực hiện, không được tu tập

Succhannaṃ : Khéo cất lợp, cất lợp kỹ càng

Subhāvitaṃ : Khéo phát triển, khéo tu tập

Yaṃkiñci : Bất cứ cái nào, bất luận cái nào

Viraḷacchannaṃ : Cất lợp lưa thưa, cất lợp thưa thớt

Chiddāvachiddaṃ : Đầy lổ và kẻ hở

Vassavuṭṭhi : Lượng nước mưa

Vinivijjhati : Đâm thủng qua, xuyên thủng qua

Bhāvanāya : Sự tu tiến, sự phát triển tâm, ám chỉ cho ba đạo cao

Rahitattā : Tự mình không có... tự mình không bỏ ra

Kevalaṃ : Hiu quạnh, không lẫn lộn, trọn vẹn, nguyên vẹn

Dosamohamānādayo : Mà ngay cả Sân, Si và Mạn

Sabbakilesā : Tất cả những phiền não

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sathārūpaṃ : Như thế ấy, như vậy đó

Ativiya : Nhiều quá

Samathavipassanābhāvanāhi : Tu tiến trong thiền chỉ và thiền quán

Evarūpaṃ : Như, giống như kiểu đó

Ativijjhituṃ : Hiểu thấu, thấy xuyên qua

DỊCH NGHĨA :

Thế rồi vào một hôm, Chư Tỳ-khưu đã hỏi Tôn Giả Nanda rằng: "Này Hiền Hữu Nanda, trước đây Hiền Hữu hay than phiền là bất mãn, còn bây giờ sẽ nói như thế nào?" "Này các Hiền Hữu! Tôi không còn quyến luyến với đời sống thế tục nữa".

Khi nghe được như vậy Chư Tỳ-khưu đã nói: "Tôn Giả Nanda đã nói lời không thật, nói những lời khác nhau. Trước đây thì nói là "bất mãn" còn bây giờ lại nói "tôi không còn quyến luyến với đời sống thế tục nữa" Rồi đi đến trình bạch với Đức Thế Tôn những điều đó. Đức Thế Tôn dạy rằng: "Này Chư Tỳ-khưu! Ngày trước, nhân cách của Nanda giống như căn nhà vụng lợp vậy, còn giờ đây, đã giống như một căn nhà khéo được lợp. Kể từ lúc nhìn thấy những Thiên Nữ ở cõi trời, đã tinh cần cố gắng để đạt đến mục đích tối thượng của phận sự người xuất gia, và đã đạt đến phận sự ấy".

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sau khi dứt lời, Ngài đã tuyên thuyết lên hai kệ ngôn sau:

13."Như mái nhà, vụng về khi cất lợp
Những hạt mưa dễ thâm nhập thấm vào,
Cũng như thế tâm không tu Đạo cao,
Thì tham luyến, sẽ ngập tràn tâm ý"

14." Như mái nhà, khéo thay khi cất lợp,
Mưa từng cơn, nào dễ bị thấm vào,
Cũng như vậy tâm khéo tu Đạo cao,
Tham luyến ấy dễ gì làm ô nhiễm"

Ở đây, gọi là "**căn nhà**" tức là bất kỳ căn nhà nào.

- Gọi là "**vụng về khi cất lợp**" tức là cất lợp thưa thớt có đầy lổ và kẻ hở.

- Gọi là "**thâm nhập**" tức là lượng nước mưa xuyên qua được.

- Gọi là "**không tu Đạo cao**" tức là: tâm không được tu tập, bỏ qua sự tu tiến thì tham ái sẽ thâm nhập vào giống như nước mưa vào nhà vậy. Không phải chỉ có Tham Ái mà tất cả Sân, Si và Ngã Mạn, tất cả những phiền não đã xâm nhập vào cái tâm như thế ấy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

- Gọi là **"khéo tu Đạo cao"** tức là khéo léo phát triển và tu tiến trong Thiền Chỉ và Thiền Quán. Với cái tâm như thế ấy thì phiền não nhất là Tham Ái sẽ không xuyên qua được giống như ngôi nhà được cất lợp thiện xảo vậy.

Chấm dứt kệ ngôn, nhiều người chứng đạt được Quả Vị Nhập Lưu. Bài thuyết giảng đã mang lại nhiều lợi ích cho đại chúng.

VIII.

Atha kho bhikkhū dhammasabhāyaṃ kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ, "āvuso, buddhā nāma acchariyā, janapadakalyāṇiṃ nissāya ukkaṇṭhito nāmāyasmā nando satthārā devaccharā āmisaṃ katvā vinīto"ti. Satthā āgantvā – "kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya sannisinnā"ti pucchitvā, "imāya nāmā"ti vutte, "na, bhikkhave, idāneva, pubbepesa mayā mātugāmena palobhetvā vinītoyevā"ti vatvā atītaṃ āhari –

Atīte bārāṇasiyaṃ brahmadatte rajjaṃ kārente bārāṇasivāsī kappaṭo nāma vāṇijo ahosi. Tasseko gadrabho kumbhabhāraṃ vahati, ekadivasena satta yojanāni gacchati. So ekasmiṃ samaye gadrabhabhārakehi saddhiṃ takkasilaṃ gantvā yāva bhaṇḍassa vissajjanaṃ,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tāva gadrabhaṃ carituṃ vissajjesi. Athassa so gadrabho parikhāpiṭṭhe caramāno ekaṃ gadrabhiṃ disvā upasaṅkami. Sā tena saddhiṃ paṭisanthāraṃ karontī āha – "kuto āgatosī"ti? "Bārāṇasito"ti. "Kena kammenā"ti? "Vāṇijjakammenā"ti. "Kittakaṃ bhāraṃ vahasī"ti ? "Kumbhabhāra"nti? "Ettakaṃ bhāraṃ vahanto kati yojanāni gacchasī"ti? "Satta yojanānī"ti. "Gatagataṭṭhāne te kāci pādaparikammapiṭṭhiparikammakarā atthī"ti? "Natthī"ti. "Evaṃ sante mahādukkhaṃ nāma anubhosī"ti? "Kiñcāpi hi tiracchānagatānaṃ pādaparikammādikārakā nāma natthi, kāmasaṃyojanaghaṭṭanatthāya pana evarūpaṃ kathaṃ kathesi"? So tassā kathāya ukkaṇṭhi. Kappaṭopi bhaṇḍaṃ vissajjetvā tassa santikaṃ āgantvā – "ehi, tāta, gamissāmā"ti āha. "Gacchatha tumhe, nāhaṃ gamissāmī"ti. Atha naṃ punappunaṃ yācitvā, "anicchantaṃ paribhāsetvā naṃ nessāmī"ti cintetvā gāthamāha –

TỪ VỰNG:

Dhammasabhāyaṃ : Giảng đường, Pháp đường

Samuṭṭhāpesuṃ : Nổi lên, sanh ra, xuất phát, căn cứ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Acchariyā : Kỳ lạ, sự lạ lùng, sự phi thường

Devaccharā : Thiên Nữ

Āmisaṃ : Tài vật, vật chất, vật thực, lợi lạc, miếng mồi

Vinīto : Bị hạn chế, được dạy dỗ, huấn luyện

Mātugāmena : Bởi người nữ, vì nữ giới

Palobhetvā : Dụ dỗ, làm cho say mê

Gadrabho : Con lừa, người ngu, kẻ đần độn

Kumbhabhāraṃ : Những chiếc bình nặng

Bahati : Nâng đỡ, mang đi, làm phận sự của mình, tuôn ra, vọt ra

Bhaṇḍassa : Hàng hóa, phẩm vật, dụng cụ

Vissajjanaṃ : Gởi đi, gởi tặng, bỏ gánh nặng, xài hoang phí

Vissajjesi : Đáp lời, phân phát, gởi đi, trừ bỏ, thả ra, phóng ra

Parikhāpiṭṭhe : Sau lưng hào sâu trong thành

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Gadrabhiṃ : Con lừa cái

Gatagataṭṭhāne : Đi đến nhiều nơi, nhiều nơi đã đi đến

Pādaparikammapiṭṭhiparikammakarā : Việc bóp tay và xoa lưng

Sante : Yên tĩnh, thái bình, mệt nhọc, mệt mỏi

Mahādukkhaṃ : Nhiều đau khổ, đau khổ lớn

Anubhosī : Chịu đựng, tham dự vào, ăn, thực nghiệm

Kiñcāpi : Bất cứ điều gì, tuy nhiên, nhưng, dĩ nhiên, mặc dù

Tiracchānagatānaṃ : Thế giới bàng sanh

Kāmasaṃyojanaghaṭṭanatthāya: Mong muốn duy trì mối thâm tình

Anicchantaṃ : Không ước muốn, không muốn, không giữ ý định

Paribhāsetvā : Chưởi mắng, la rầy, làm mất giá trị

Nessāmī : Hướng dẫn, dẫn đường dẫn lối, kéo đi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

Và rồi đã khởi lên câu chuyện giữa các Tỳ-khưu tại Giảng đường: "Này chư Hiền Hữu! Đức Phật thật là phi thường, sự kiện vì Giai Nhân quốc độ mà Tôn Giả Nanda đã bất mãn, thế nhưng sau khi Bậc Đạo Sư dùng miếng mồi Thiên Nữ đã trở thành dễ dạy." Bậc Đạo Sư đi đến và hỏi rằng: "Này Chư Tỳ-khưu, trong khi ngồi ở đây đã bàn luận về chuyện gì?" khi được trả lời: "Chúng con đã nói chuyện này" Bậc Đạo Sư đã dạy như sau: "Này Chư Tỳ-khưu! Không phải bây giờ, mà quá khứ ta cũng khiến trở nên dễ dạy như vậy, sau khi làm cho say mê bởi những người phụ nữ." rồi Ngài kể lại câu chuyện quá khứ :

Thuở xưa, khi Đức Vua Brahmadatta trị vị Vương Quốc Bārāṇasī, có một vị thương buôn tên là Kappaṭa sống trong Kinh Thành Bārāṇasī. Ông ta có một con lừa dùng để chở những chiếc bình nặng mỗi ngày đi được bảy do tuần.

Một lần nọ, ông ta cùng với chú lừa đã được chất đầy hàng hóa đi đến Thành Takkasila. Trong lúc bỏ hàng hóa xuống, đã thả chú lừa ra để nó đi thong thả nghỉ ngơi. Vào lúc chú lừa đi thơ thẩn đến sau lưng cái hào sâu trong chân thành, nó đã nhìn thấy một con lừa cái bèn mon men đến gần. Cô lừa cái này đã đón tiếp thân mật và hỏi rằng: "Anh từ đâu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đến đây vậy?" "Từ Thành Bārāṇasī", "Đến đây với mục đích gì?" "Với mục đích buôn bán". "Anh mang theo gì mà trông nặng vậy" "Mang những chiếc bình gốm". "Mang nặng như thế, thì anh đi khoảng chừng bao nhiêu do tuần?" "Anh đi được bảy do tuần." "Anh đi nhiều nơi như thế có ai xoa bóp chân hay lưng gì cho anh không?" "Không có". "Như vậy thì anh cũng chịu đựng sự mệt nhọc và nhiều đau khổ quá".

Dĩ nhiên trong sanh giới bàng sanh không có sự kiện bóp chân, thế nhưng nó nói như thế là để mong mỏi duy trì mối thâm tình. Chú lừa đã bất mãn sau khi nói chuyện với con lừa cái này. Khi thương buôn Kappaṭa đã bỏ xong hết những hàng hóa đã đi đến gần nó và nói rằng: "Này con thân, chúng ta sẽ lên đường" nó trả lời là: "Ông cứ đi, còn tôi sẽ không đi đâu cả", thế rồi sau khi vỗ về nhiều lần ông bèn suy nghĩ rằng:"Chưởi mắng như thế vẫn không muốn, thì ta sẽ kéo nó đi" nên nói lên lời kệ :

IX.

"Patodaṃ te karissāmi, sāḷasaṅgulikaṇṭakaṃ;

Sañchindissāmi te kāyaṃ, evaṃ jānāhi gadrabhā"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Taṃ sutvā gadrabho "evaṃ sante ahampi te kattabbaṃ jānissāmī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

"Patodaṃ me karissasi, soḷasaṅgulikaṇṭakaṃ;

Purato patiṭṭhahitvāna, uddharitvāna pacchato;

Dantaṃ te pātayissāmi, evaṃ jānāhi kappaṭā"ti.

Taṃ sutvā vāṇijo – "kena nu kho kāraṇena esa evaṃ vadatī"ti cintetvā, ito cito ca olokento taṃ gadrabhiṃ disvā, "imāyesa evaṃ sikkhāpito bhavissati, 'evarūpiṃ nāma te gadrabhiṃ ānessāmī'ti mātugāmena naṃ palobhetvā nessāmī"ti imaṃ gāthamāha –

"Catuppadiṃ saṅkhamukhiṃ, nāriṃ
sabbaṅgasobhiniṃ;

Bhariyaṃ te ānayissāmi, evaṃ jānāhi
gadrabhā"ti.

Taṃ sutvā tuṭṭhacitto gadrabho imaṃ gāthamāha –

"Catuppadiṃ saṅkhamukhiṃ,
nāriṃ sabbaṅgasobhiniṃ;

Bhariyaṃ me ānayissasi, evaṃ
jānāhi kappaṭa;

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kappaṭa bhiyyo gamissāmi,
yojanāni catuddasā"ti.

TỪ VỰNG:

Patodaṃ : Gậy nhọn, roi đánh xe, điều thúc giục, điều kích thích

Sāḷasaṅgulikaṇṭakaṃ (Soḷasaṅgulikaṇṭakaṃ) : Có mũi nhọn là mười sáu ngón tay

Sañchindissāmi : Cắt đứt, phá tan, phá hoại, đâm nát

Patiṭṭhahitvāna : Thành lập, đứng vững vàng, tìm sự nâng đỡ

Uddharitvāna : Mọc lên, kéo lên, kéo đi, nhổ đi, đá

Pātayissāmi : Sẽ rớt, sẽ liệng đi, sẽ thảy ra

Catuppadiṃ : Bốn chân

Saṅkhamukhiṃ : Gương mặt (trắng) như xà cừ

Nāriṃ : Người phụ nữ, người đàn bà

Sabbaṅgasobhiniṃ: Các bộ phận, chi phần nhìn để thương

Ānayissāmi : Mang lại, đem đến, dẫn đến

Tuṭṭhacitto : Tâm hài lòng, tâm hân hoan

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bhiyyo : Nhiều, quá lố, lập đi lập lại nhiều lần

Catuddasā : Mười bốn

DỊCH NGHĨA:

"Ta sẽ cho làm cây gậy thật dài,
Có mũi nhọn là mười sáu ngón tay,
Sẽ đâm nát, tấm thân mầy con nhé,
Này lừa ơi! Con hãy biết như vầy"

Nghe như vậy lừa mới nghĩ rằng: "Tôi cũng biết làm cho ông sợ hãi, như vậy" bèn ngâm lên câu kệ rằng:

"Ông sẽ làm cho tôi cây gậy dài,
Có mũi nhọn là mười sáu ngón tay,
Hai chân trước vững vàng tôi xuống tấn,
Hai chân sau tôi đá hậu, coi chừng,
Răng của ông sẽ gãy và rơi xuống,
Kappaṭa, ông cũng biết như vầy".

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nghe như vậy, người thương buôn thầm nghĩ: "Nó nói như vậy bởi vì lý do gì?" Thế là ông rảo mắt nhìn quanh khắp nơi và đã thấy con lừa cái ấy, ông chợt hiểu rằng: "Nó trở nên như thế bởi còn lừa cái này, chỉ những điều như vậy, "Ta sẽ mang con lừa cái đến cho nó vậy" ta sẽ dẫn dắt sau khi nó đã đắm say trong nữ sắc" nên đã nói lên kệ ngôn này:

"Có bốn chân, mặt trắng tựa xà cừ,
Các chi phần nhìn đẹp tựa mỹ nhân,
Ta mang đến, gã cho mày làm vợ,
Này lừa ơi! Con hãy biết như vầy."

Nghe được như thế, lừa tỏ ý hài lòng và nói lên kệ ngôn:

"Có bốn chân, mặt trắng tựa xà cừ,
Các chi phần nhìn đẹp tựa mỹ nhân
Ông mang đến gả cho tôi làm vợ,
Kappaṭa! Ông hãy biết như vầy:
Kappaṭa! Tôi sẽ làm nhiều việc,
Mỗi ngày đi, sẽ mười bốn do tuần."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

X.

Atha naṃ kappaṭo, "tena hi ehī"ti gahetvā sakaṭṭhānaṃ agamāsi. So katipāhaccayena naṃ āha – "nanu maṃ tumhe 'bhariyaṃ te ānayissāmī'ti avocutthā"ti? "Āma, vuttaṃ, nāhaṃ attano kathaṃ bhindissāmi, bhariyaṃ te ānessāmi, vetanaṃ pana tuyhaṃ ekakasseva dassāmi, tuyhaṃ vetanaṃ dutiyassa pahotu vā mā vā, tvameva jāneyyāsi. Ubhinnaṃ pana vo saṃvāsamanvāya puttā vijāyissanti, tehipi bahūhi saddhiṃ tuyhaṃ taṃ pahotu vā mā vā, tvameva jāneyyāsī"ti. Gadrabho tasmiṃ kathenteyeva anapekkho ahosi.

Satthā imaṃ dhammadesanaṃ āharitvā, "tadā, bhikkhave, gadrabhī janapadakalyāṇī ahosi, gadrabho nando, vāṇijo ahameva. Evaṃ pubbepesa mayā mātugāmena palobhetvā vinīto"ti jātakaṃ niṭṭhāpesīti.

Nandattheravatthu navamaṃ.

TỪ VỰNG:

Sakaṭṭhānaṃ : Nơi cư ngụ của mình

Katipāhaccayena : Vài ngày sau

Bhindissāmi : Phá vỡ, chia rẽ, rạn nứt, cắt lìa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vetanaṃ : Tiền mướn, tiền công, sự trả tiền, giá tiền

Ekakasseva : Chỉ một mình

Pahotu : Có thể, đúng, đầy đủ

Ubhinnaṃ : Cả hai

Saṃvāsamanvāya : Thông thường việc ở chung, sống chung, sự giao hợp

Vijāyissanti : Mang lại, sinh con

Anapekkho : Liền, lập tức, khỏi chờ đợi

Niṭṭhāpesīti. : Làm xong, hoàn tất, mang ra

DỊCH NGHĨA :

Thế rồi, Kappaṭa đến nói với nó rằng: "Vậy thì tốt rồi, hãy đi thôi" và đã trở về nơi ở của mình.

Trải qua vài ngày, con lừa đã nói với người thương buôn: "Có phải ông đã nói là 'sẽ mang vợ đến cho mày' với tôi". "Đúng rồi, ta đã nói như thế, ta sẽ không phá vỡ lời hứa của mình đâu, ta sẽ mang vợ đến cho ngươi, thế nhưng tiền công ta sẽ cho một mình ngươi, mà tiền công của ngươi thì không thể đầy đủ cho cả hai, ngươi hãy biết điều này. Và rồi khi cả hai chúng sống với nhau sẽ sanh ra những đứa con, khi ấy không biết số tiền của ngươi có đầy đủ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

với nhiều thành viên vậy không?" Chú lừa không còn chờ đợi những lời nói trước đó nữa.

Bậc Đạo Sư đã mang đến Pháp thoại này, và kết thúc bổn sanh như sau: "Này các Tỳ-khưu! Khi đó, con lừa cái là Giai Nhân của Quốc Độ, con lừa đực là Nanda, còn người thương buôn chính là Ta. Vào Thuở xưa ấy, Ta đã làm cho mê mệt nữ sắc, rồi giáo hóa như vậy"

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ CHÍN
TRƯỞNG LÃO NANDA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

10. Cundasūkarikavatthu

I.

Idha socetīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā veḷuvane viharanto cundasūkarikaṃ nāma purisaṃ ārabbha kathesi.

So kira pañcapaṇṇāsa vassāni sūkare vadhitvā khādanto ca vikkiṇanto ca jīvikaṃ kappesi. Chātakāle sakaṭena vīhiṃ ādāya janapadaṃ gantvā ekanāḷidvenāḷimattena gāmasūkarapotake kiṇitvā sakaṭaṃ pūretvā āgantvā pacchānivesane vajaṃ viya ekaṃ ṭhānaṃ parikkhipitvā tattheva tesaṃ nivāpaṃ ropetvā, tesu nānāgacche ca sarīramalañca khāditvā vaḍḍhitesu yaṃ yaṃ māretukāmo hoti, taṃ taṃ āḷāne niccalaṃ bandhitvā sarīramaṃsassa uddhumāyitvā bahalabhāvatthaṃ caturassamuggarena pothetvā, "bahalamaṃso jāto"ti ñatvā mukhaṃ vivaritvā antare daṇḍakaṃ datvā lohathāliyā pakkuthitaṃ uṇhodakaṃ mukhe āsiñcati. Taṃ kucchiṃ pavisitvā pakkuthitaṃ karīsaṃ ādāya adhobhāgena nikkhamati, yāva thokampi

https://hotriphapbao.com/

karīsaṃ atthi, tāva āvilaṃ hutvā nikkhamati, suddhe udare acchaṃ anāvilaṃ hutvā nikkhamati. Athassa avasesaṃ udakaṃ piṭṭhiyaṃ āsiñcati. Taṃ kāḷacammaṃ uppāṭetvā gacchati. Tato tiṇukkāya lomāni jhāpetvā tikhiṇena asinā sīsaṃ chindati. Paggharaṇataṃ lohitaṃ bhājanena paṭiggahetvā maṃsaṃ lohitena madditvā pacitvā puttadāramajjhe nisinno khāditvā sesaṃ vikkiṇāti. Tassa iminā va niyāmena jīvikaṃ kappentassa pañcapaṇṇāsa vassāni atikkantāni. Tathāgate dhuravihāre vasante ekadivasampi pupphamuṭṭhimattena pūjā vā kaṭacchumattaṃ bhikkhadānaṃ vā aññaṃ vā kiñci puññaṃ nāma nāhosi. Athassa sarīre rogo uppajji, jīvantasseva avīcimahānirayasantāpo upaṭṭhahi. Avīcisantāpo nāma yojanasate ṭhatvā olokentassa akkhīnaṃ bhijjanasamattho pariḷāho hoti. Vuttampi cetaṃ –

"Tassa ayomayā bhūmi, jalitā tejasāyutā;

Samantā yojanasataṃ, pharitvā tiṭṭhati sabbadā"ti.

(Ma. ni. 3.267; a. ni. 3.36);

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Sūkarika : Người bán thịt lợn, người giết heo, người đồ tể

Pañcapaṇṇāsa : Năm mươi lăm năm

Sūkare : Con heo, con lợn

Vadhitvā : Tấn công, trừng phạt, giết, giết chết, giết mổ

Khādanto : Một phần để ăn

vikkiṇanto : Một phần để bán

Chātakāle : Đến lúc gặp nạn đói

Sakaṭena : Với những giỏ hàng, với những toa xe

Vīhiṃ : Thóc lúa

Janapadaṃ : Một tỉnh, một quốc gia, quốc độ

Ekanāḷidvenāḷimattena: Khoảng một ống đến hai ống

Gāmasūkarapotake : Những con heo sữa non từ các ngôi làng

Kiṇitvā : Sau khi đã mua

Pūretvā : Làm cho đầy, làm cho đầy đủ, làm cho hoàn thành

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pacchānivesane : Phía sau ngôi nhà

Vajaṃ : Chòi, những khoảng đất trống để chăn nuôi, chuồng súc vật

Parikkhipitvā : Bao chúng quanh, rào quanh

Nivāpaṃ : Thức ăn gia súc, thức ăn được ném vào

Ropetvā : Trồng cây, canh tác, làm cho tăng trưởng

Nānāgacche : Nhiều loại rau khác nhau

Sarīramalañca : Kể cả vật uế trược trong cơ thể

Vaḍḍhitesu : Tăng, tăng cường, tăng trưởng lớn lên, mở rộng ra

Māretukāmo : Muốn giết

Āḷāne : Cái cột, cái cọc, cọc cắm đất, cóc quanh hàng rào

Niccalaṃ : Không xao động, không cử động

Bandhitvā : Cột trói, dính liền, thống nhất, bỏ từ, bắt chiếm, hợp nhất

Sarīramaṃsassa : Thịt của thân thể

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Uddhumāyitvā : Sưng lên, phồng lên, sưng phồng lên

Bahalabhāvatthaṃ : Trở nên dầy đặc

Caturassamuggarena: Cái chày vuông vức bốn mặt

Pothetvā : Đánh, đập, đánh đập

Vivaritvā : Mở ra, không che đậy, làm cho rõ ràng , phân tích

Lohathāliyā : Cái ấm bằng đồng, cái bình bằng đồng

Pakkuthitaṃ : Đang sôi sùng sục, đang được nấu sôi

Uṇhodakaṃ : Nước nóng

Āsiñcati : Rải lên, tưới lên, xối lên

Kucchiṃ : Ruột, bụng, bên trong

Pavisitvā : Đi vào, đi vô trong

Adhobhāgena : Ở phía dưới

Thokampi : Ít, kém, chút xíu, nhỏ xíu

Āvilaṃ : Khuấy lên, vẫn đục

Suddhe : Sạch sẽ, trong sạch, không lẫn lộn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Acchaṃ : Trong, sạch, tinh khiết, con gấu

Anāvilaṃ : Không còn vẩn đục

Avasesaṃ : Còn lại, ngoài ra, còn sót lại

Piṭṭhiyaṃ : Phía lưng, phía trên, trên cao

Kāḷacammaṃ : Lớp da đen

Uppāṭetvā : Xé làm hai, nhổ gốc lên, lột vỏ, lột da

Tiṇukkāya : Một ngọn đuốc làm bằng cỏ khô

Lomāni : Lông

Jhāpetvā : Thiêu đốt, đốt lửa

Tikhiṇena : Nhọn, sắc nhọn

Asinā : Thanh gươm, thanh kiếm, cây đao

Paggharaṇataṃ : Nhỏ từng giọt, nhỏ giọt, chảy ra, rỉ ra

Lohitaṃ : Máu, huyết, màu đỏ

Bhājanena : Bát, chén, dĩa, vật đựng, cái thùng

Paṭiggahetvā : Đã lấy, nhận được, cho vào, chấp nhận

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Madditvā : Nghiền nát, chà đạp lên, thoa lên bôi lên

Atikkantāni : Vượt qua, trải qua, vượt khỏi

Pupphamuṭṭhimattena: Dù chỉ là một cánh hoa

Kaṭacchumattaṃ : Dù là một muỗng cơm

Bhikkhadānaṃ : Cúng dường, bố thí vật thực

Jīvantasseva : Mặc dù đang còn sống

Upaṭṭhahi : Đợi chờ, chăm sóc, nuôi dưỡng

Avīcisantāpo : Sức nóng của địa Ngục Vô Gián

Bhijjanasamattho : Có thể làm cho hư hoại

Pariḷāho : Đốt cháy

Ayomayā : Làm bằng sắt

Bhūmi : Mặt nền, nền đất, lãnh vực, cõi, địa vức

Jalitā : Đặt trên lửa, đốt cháy, sáng, sáng lộng lẫy

Tejasāyutā : Tràn ngập nhiệt, nóng hừng hực

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Samantā : Khắp mọi nơi, chung quanh tất cả

Pharitvā : Biến mãn, thấm vào, tràn ra, làm cho đầy

10. CÂU CHUYỆN ĐỒ TỂ CUNDA .

DỊCH NGHĨA:

"Nay khổ sầu..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi ngự tại Veḷuvana, và đề cập đến một người có tên gọi là đồ tể Cunda.

Tương truyền, ông ta đã giết mổ heo trong năm mươi lăm (55) năm, một phần dùng để ăn, một phần dùng để bán và lấy đó để duy trì sự sinh sống của mình. Khi xảy ra nạn đói, ông đã đi khắp nơi trong các tỉnh thành với những chiếc xe đầy lúa, rồi đã mua những con lợn con tại những ngôi làng ấy chỉ bằng một hoặc hai ống gạo, rồi trở về khi những con lợn đã được chất đầy xe. Ông cho bao bọc xung quanh một miếng đất, giống như một cái chòi sau lưng nhà. Ông đã chăn nuôi chúng tại đó, ông đã cho chúng ăn đủ loại cây cỏ, thậm chí là phân cho đến khi lớn lên. Đến khi muốn giết thịt con nào, liền cho trói con đó vào cái cọc để không cử động được, lấy cây gậy vuông vức bốn mặt, đập khắp mình nó cho

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đến khi khắp thân thể sưng phồng trở nên đầy lên, sau khi biết "Thịt đã trở nên sưng phồng" thì banh rộng miệng ra, cho một cây gậy vào giữa, sau đó dùng nước nóng đang được nấu sôi trong một cái ấm bằng đồng, tưới vào miệng của nó. Nước đang sôi chảy vào ruột của nó, làm phân chảy theo xuống phần dưới, khi nào phân còn chút ít lúc đó nước chảy ra bên ngoài sẽ còn đục, cho đến khi nước chảy ra thật trong và không còn đục nữa. Phần nước còn lại, tưới khắp cái lưng của nó, rồi đến lột lớp da đen của nó. Khi đó liền thui sạch lớp lông bằng bó đuốc được làm bằng cỏ khô, rồi chặt cái đầu bằng thanh dao thật sắc. Từng giọt huyết nhỏ xuống được hứng vào trong một cái bát, và sẽ dùng huyết để bôi lên khi nướng thịt. Rồi cùng vợ con ngồi ăn phần giữa, số thịt còn lại mang đi bán.

Trải qua năm mươi lăm (55) năm, ông ta đã bằng cách cố định này để duy trì cuộc sống. Cho dù Đấng Như Lai đang cư ngụ trong một ngôi chùa gần đó, nhưng ông không hề một lần làm chút ít phước nhỏ nào khác dù bố thí cơm chỉ là một muỗng, hoặc cúng dường dù một cánh hoa.

Rồi trong cơ thể của ông sanh bịnh, tuy vẫn còn sống nhưng vẫn bị sức nóng của Đại Địa Ngục Vô Gián thiêu đốt. Độ nóng của Địa Ngục Vô Gián khi đứng cách xa khoảng một trăm (100) do tuần, người

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhìn vào đó thì đôi mắt có thể nổ tung ra. Và đã được đề cập đến rằng:

"Mặt nền đó, được làm toàn bằng sắt,
Trên lửa hồng, hừng hực nóng chảy tan,
Trong phạm vi rộng khoảng trăm do tuần,
Luôn biến mãn, luôn kéo dài trong đó"

(Ma. ni. 3.267; a. ni. 3.36);

II.

Nāgasenattherena panassa pākatikaggisantāpato adhimattatāya ayaṃ upamā vuttā – "yathā, mahārāja, kūṭāgāramatto pāsāṇopi nerayikaggimhi pakkhitto khaṇena vilayaṃ gacchati, nibbattasattā panettha kammabalena mātukucchigatā viya na vilīyantī"ti *(Mi. pa. 2.4.6)*. **Tassa tasmiṃ santāpe upaṭṭhite kammasarikkhako ākāro uppajji. Gehamajjheyeva sūkararavaṃ ravitvā jaṇṇukehi vicaranto puratthimavatthumpi pacchimavatthumpi gacchati. Athassa gehamānusakā taṃ daḷhaṃ gahetvā mukhaṃ pidahanti. Kammavipāko nāma na sakkā kenaci paṭibāhituṃ. So viravantova ito cito ca vicarati. Samantā sattasu gharesu manussā niddaṃ na labhanti. Maraṇabhayena tajjitassa pana**

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bahinikkhamanaṃ nivāretuṃ asakkonto sabbo gehajano yathā antoṭhito bahi vicarituṃ na sakkoti, tathā gehadvārāni thaketvā bahigehaṃ parivāretvā rakkhanto acchati. Itaro antogeheyeva nirayasantāpena viravanto ito cito ca vicarati. Evaṃ sattadivasāni vicaritvā aṭṭhame divase kālaṃ katvā avīcimahāniraye nibbatti. Avīcimahānirayo devadūtasuttena *(Ma. ni. 3.261 ādayo; a. ni. 3.36)* **vaṇṇetabboti.**

TỪ VỰNG:

Pākatikaggisantāpato : Nhiệt độ của ngọn lửa tự nhiên

Upamā : Giống như, thí dụ như, so sánh với

Kūṭāgāramatto : Bằng ngôi nhà cao

Pāsāṇopi : Tảng đá

Nerayikaggimhi : Lửa địa ngục

Vilayaṃ : Tan ra, tan chảy, giải tán

Nibbattasattā : Chúng sanh sanh vào

Kammabalena : Bởi nghiệp lực, bằng nghiệp lực

Mātukucchigatā : Trong bụng mẹ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kammasarikkhako : Phù hợp với những hành động phù hợp với Nghiệp

Ākāro : Cách thức, thể thức, cử chỉ, điều kiện, trạng thái, hình dáng

Gehamajjheyeva : Trong nhà

Sūkararavaṃ : Tiếng lợn gào thét, tiếng lợn kêu la

Ravitvā : Kêu gào, la hét, gào thét

Jaṇṇukehi : Bằng đầu gối

Gehamānusakā : Những người trong nhà

Daḷhaṃ : Chắc, mạnh mẽ, vững vàng

Pidahanti : Đóng lại, khép lại, đậy lại

Kammavipāko : Quả của nghiệp, quả của hành động

Paṭibāhituṃ : Tránh xa, chối từ, tránh khỏi

Viravantova : La hét, la lớn lên, kêu gào thảm thiết

Maraṇabhayena : Với sự kinh hãi tử thần

Tajjitassa : Sợ hãi, bị đe dọa

Bahinikkhamanaṃ : Đi ra bên ngoài

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nivāretuṃ : Ngăn lại, cấm, giữ lại, ngăn cản, cản trở

Gehajano : Người nhà, bà con trong nhà

Antoṭhito : Chặn đứng bên trong

Gehadvārāni : Những cánh cửa trong nhà

Thaketvā : Đóng cửa, đóng lại, đậy lại

Bahigehaṃ : Bên ngoài căn nhà

Parivāretvā : Theo chung quanh, theo sau

Acchati : Ngồi, ở lại, còn lại

Vaṇṇetabboti : Được mô tả, được giải thích

DỊCH NGHĨA:

Ngài Trưởng Lão Nāgasena, đã nêu ra một thí dụ như thế này để cho thấy sự tàn khốc so với nhiệt độ của ngọn lửa thông thường rằng: "Này Đại Vương! Giống như một tảng đá, bằng một tòa nhà cao chót vót, sa vào địa ngục lửa đó, trong một sát na sẽ đi đến sự tan chảy, thế nhưng những chúng sanh bị sa vào đó, bởi nghiệp lực của mình, lại không bị tan chảy mà giống như nằm trong bụng của người mẹ vậy" *(Mi. pa. 2.4.6).*

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Trong lúc bị đau khổ như thế, ông ta đã sanh khởi những biểu hiện tương xứng với những hành động của mình. Ông đã la hét như tiếng heo la hét ngay trong nhà, bò quanh bằng đầu gối, hết bò ra trước, lại bò ra phía sau. Vào những lúc như thế, những người trong nhà đã giữ chặt ông lại, rồi bịt lấy miệng, nhưng không thể ngăn chặn được vì quả của nghiệp. Thế rồi họ để mặc cho ông la hét và bò lết. Những người trong bảy ngôi nhà xung quanh đó, không thể ngủ được. Tất cả những người trong nhà, không thể ngăn chặn, một phần vì cứ bị hăm dọa sợ chết nên mọi người đã bỏ đi ra ở bên ngoài, giống như để không thể ra bên ngoài thì họ chặn bên trong lại, họ đóng chặt các cửa ra vào, ngồi canh gác xung quanh ngoài căn nhà. Cứ thế, để ông bò lết và la hét trong căn nhà vì sức nóng của địa ngục.

Bảy ngày trôi qua như vậy, đến ngày thứ tám thì ông chết và bị sanh vào Địa Ngục Vô Gián. Địa Ngục Vô Gián được giải thích trong bài kinh **Devadūtasutta** *(Ma. ni. 3.261 ādayo; a. ni. 3.36)*

III.

Bhikkhū tassa gharadvārena gacchantā taṃ saddaṃ sutvā, "sūkarasaddo"ti saññino hutvā vihāraṃ gantvā satthu santike nisinnā evamāhaṃsu – "bhante,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cundasūkaritassa gehadvāraṃ pidahitvā sūkarānaṃ māriyamānānaṃ ajja sattamo divaso, gehe kāci maṅgalakiriyā bhavissati maññe. Ettake nāma, bhante, sūkare mārentassa ekampi mettacittaṃ vā kāruññaṃ vā natthi, na vata no evarūpo kakkhaḷo pharuso satto diṭṭhapubbo"ti. Satthā – "na, bhikkhave, so ime sattadivase sūkare māreti, kammasarikkhakaṃ panassa vipākaṃ udapādi, jīvantasseva avīcimahānirayasantāpo upaṭṭhāsi. So tena santāpena satta divasāni sūkararavaṃ ravanto antonivesane vicaritvā ajja kālaṃ katvā avīcimhi nibbatto"ti vatvā, "bhante, idha loke evaṃ socitvā puna gantvā socanaṭṭhāneyeva nibbatto"ti vutte, "āma, bhikkhave, pamattā nāma gahaṭṭhā vā hontu pabbajitā vā, ubhayattha socantiyevā"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

15."Idha socati pecca socati,
Pāpakārī ubhayattha socati;
So socati so vihaññati;
Disvā kammakiliṭṭhamattano"ti.

Tattha pāpakārītinānappakārassa pāpakammassa kārako puggalo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Akataṃ vata me kalyāṇaṃ, kataṃ pāpa"nti ekaṃseneva maraṇasamaye idha socati, idamassa kammasocanaṃ. Vipākaṃ anubhavanto pana pecca socati. Idamassa paraloke vipākasocanaṃ. Evaṃ so ubhayattha socatiyeva. Teneva kāraṇena jīvamānoyeva so cundasūkarikopi socati. Disvā kammakiliṭṭhanti attano kiliṭṭhakammaṃ passitvā nānappakārakaṃ vilapanto vihaññatīti.

Gāthāpariyosāne bahū sotāpannādayo ahesuṃ. Mahājanassa sātthikā dhammadesanā jātāti.

Cundasūkarikavatthu dasamaṃ.

TỪ VỰNG:

Saddaṃ : Âm thanh, tiếng, lời nói, tiếng động

Saññino : Có tâm, có tư tưởng, có hiểu biết, tưởng rằng

Māriyamānānaṃ : Giết, sự giết

Maṅgalakiriyā : Làm tiệc ăn mừng

Maññe : Như thể là, hình như, tưởng là

Ettake : Nhiều, nhiều quá

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mettacittaṃ : Tâm từ

Kāruññaṃ : Lòng thương xót, lòng bi mẫn

Kakkhaḷo : Thô, nhám, gồ ghề, cứng rắn, độc ác

Pharuso : Cộc cằn, thô lỗ, không nhã nhặn, tàn bạo, hung ác

Kammasarikkhakaṃ : Phù hợp với hành động, phù hợp với nghiệp

vipākaṃ : Kết quả, thọ nhận kết quả, quả dị thục

Udapādi : Đã phát sanh, đã nhận định rõ rệt

Socitvā : Đã thương tiếc, đã khóc than, đã buồn rầu

Socanaṭṭhāneyeva : Cả nơi ấy cũng buồn rầu khóc than

Pamattā : Bị đầu độc, không cần đến, sự bê trễ, bỏ phế, buông lung

Gahaṭṭhā : Cư sĩ, người tại gia

Ubhayattha :Trong cả hai nơi, trong cả hai trường hợp

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Socati : Thương tiếc, khóc than, buồn rầu

Pāpakārī : Người làm ác, người phạm tội, người tội lỗi

Vihaññati : Buồn rầu, đau khổ quá mức, khổ sầu thảm thiết

Kammakiliṭṭhamattano: Những hành động nhơ nhớp của mình

Nānappakārassa : Nhiều phương pháp, nhiều phương cách, nhiều cách

Pāpakammassa : Những ác nghiệp

Kārako : Người đã làm, người đã hành động

Kalyāṇaṃ : Sự tốt đẹp, sự hoàn hảo, thiện nhân, người tốt

Maraṇasamaye : Đến khi gần chết, đến lúc lâm chung

Kammasocanaṃ : Khổ sầu vì những hành động

Anubhavanto : Chịu đựng, tham dự vào, ảnh hưởng của

Paraloke : Thế giới khác, sanh giới khác

Vipākasocanaṃ : Khổ sầu vì quả dị thục

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kilițțhakammaṃ : Những hành động xấu xa, bẩn thỉu và nhơ nhớp

Vilapanto : Khóc lóc, than van, nói lảm nhảm

DỊCH NGHĨA:

Có những vị Tỳ-khưu, khi đi ngang qua nhà của ông ta, nghe những âm thanh như vậy thì tưởng rằng đó là: "tiếng lợn", nên khi trở về chùa sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư đã ngồi xuống và bạch rằng: "Bạch Ngài, suốt cả bảy ngày nay, cửa ngõ nhà của đồ tể Cunda được khép chặt lại để giết lợn, như thể là trong nhà có sự kiện gì nên làm tiệc ăn mừng vậy. Bạch Ngài, quá nhiều là sự kiện ông ta đã giết đi những con lợn mà không có một chút tâm từ hay lòng bi mẫn gì cả, chưa từng được nghe và thấy những người nào trước kia mà độc ác và tàn nhẫn như vậy." Bậc Đạo Sư đã đáp rằng: "Này Chư Tỳ-khưu! Không phải bảy ngày qua, ông ta giết heo đâu. Nhưng cái quả phát sanh, tương ứng với hành động của ông ấy, dù vẫn còn sống nhưng sức nóng của đại địa ngục Vô Gián đã hiện hữu.

Trong bảy ngày qua, bởi vì sự nóng bức nên đã kêu gào như tiếng lợn, và bò quanh giữa nhà, hôm nay đã chết đi và sa vào địa ngục Vô Gián." Nghe như vậy Chư Tăng bạch rằng: "Bạch Ngài! Kiếp

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

này đã chịu khổ như vậy rồi, vậy mà khi sanh trở lại phải chịu khổ nơi đó nữa". "Đúng rồi, này Chư Tỳ-khưu! Đối với những kẻ sống bung lung dù là người xuất gia hay người tại gia đều đau khổ cả hai nơi như thế" Nói xong Ngài nói tiếp kệ ngôn:

"Ở đây khổ, chết rồi vẫn đau khổ,
Người ác kia, buồn khổ cả hai đời,
Nó đau buồn, nó vật vã đớn đau,
Khi nhìn lại, Nghiệp Uế mình đã tạo"

Ở đây, gọi là **"người ác"** tức là người đã làm những ác nghiệp bằng những phương cách khác nhau. Đến một lúc nào đó, khi gần lâm chung lại suy nghĩ rằng:"Thật vậy, ta đã không làm những việc lành, mà làm những việc ác" rồi trong đời này **sầu khổ** như vậy, là người đó sầu khổ với những hành động. Lại nữa, quả dị thục tiếp tục ảnh hưởng, nên sau khi chết rồi vẫn sầu khổ. Người đó sầu khổ với quả dị thục trong cảnh giới khác. Như vậy người đó **sầu khổ trong cả hai nơi.** Chính vì sống bằng những phương pháp như thế nên **nó** tức là đồ tể Cunda **sầu khổ.**

-Gọi là **"Sau khi nhìn lại Nghiệp Uế"** tức là đã nhìn thấy những hành động nhơ uế của mình với nhiều phương cách khác nhau nên đã khóc than và khổ sầu thảm thiết.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chấm dứt kệ ngôn, nhiều người chứng đạt quả vị Sơ Quả. Đại chúng cũng hưởng được lợi ích phát sanh từ Pháp thoại.

DỨT CÂU CHUYỆN ĐỒ TỂ CUNDA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

11. Dhammikaupāsakavatthu

I.

Idha modatīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto dhammikaupāsakaṃ ārabbha kathesi.

Sāvatthiyaṃ kira pañcasatā dhammikaupāsakā nāma ahesuṃ. Tesu ekekassa pañca pañca upāsakasatāni parivārā. Yo tesaṃ jeṭṭhako, tassa satta puttā satta dhītaro. Tesu ekekassa ekekā salākayāgu salākabhattaṃ pakkhikabhattaṃ nimantanabhattaṃ uposathikabhattaṃ āgantukabhattaṃ saṅghabhattaṃ vassāvāsikaṃ ahosi. Tepi sabbeva anujātaputtā nāma ahesuṃ. Iti cuddasannaṃ puttānaṃ bhariyāya upāsakassāti soḷasa salākayāguādīni pavattanti. Iti so saputtadāro sīlavā kalyāṇadhammo dānasaṃvibhāgarato ahosi. Athassa aparabhāge rogo uppajji, āyusaṅkhāro parihāyi. So dhammaṃ sotukāmo "aṭṭha vā me soḷasa vā bhikkhū pesethā"ti satthu santikaṃ pahiṇi. Satthā pesesi. Te gantvā tassa mañcaṃ parivāretvā paññattesu āsanesu nisinnā. "Bhante, ayyānaṃ me dassanaṃ dullabhaṃ

https://hotriphapbao.com/

bhavissati, dubbalomhi, ekaṃ me suttaṃ sajjhāyathā"ti vutte "kataraṃ suttaṃ sotukāmo upāsakā"ti? "Sabbabuddhānaṃ avijahitaṃ satipaṭṭhānasutta"nti vutte – "ekāyano ayaṃ, bhikkhave, maggo sattānaṃ visuddhiyā"ti *(Dī. ni. 2.373; ma. ni. 1.106)* **suttantaṃ paṭṭhapesuṃ. Tasmiṃ khaṇe chahi devalokehi sabbālaṅkārapaṭimaṇḍitā sahassasindhavayuttā diyaḍḍhayojanasatikā cha rathā āgamiṃsu. Tesu ṭhitā devatā "amhākaṃ devalokaṃ nessāma, amhākaṃ devalokaṃ nessāma, ambho mattikabhājanaṃ bhinditvā suvaṇṇabhājanaṃ gaṇhanto viya amhākaṃ devaloke abhiramituṃ idha nibbattāhi, amhākaṃ devaloke abhiramituṃ idha nibbattāhī"ti vadiṃsu. Upāsako dhammassavanantarāyaṃ anicchanto – "āgametha āgamethā"ti āha. Bhikkhū "amhe vāretī"ti saññāya tuṇhī ahesuṃ.**

TỪ VỰNG:

Dhammikaupāsakā : Những người cận sự sống đúng pháp

Jeṭṭhako : Trưởng nhóm, người lớn nhất, huynh trưởng

Salākayāgu : Bốc thăm để cúng dường cháo

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Salākabhattaṃ : Bốc thăm cúng dường vật thực

Pakkhikabhattaṃ : Cúng dường vật thực vào mỗi nửa tháng

Nimantanabhattaṃ : Cúng dường vật thực khi mời thỉnh về

Uposathikabhattaṃ : Cúng dường vật thực trong những ngày Uposattha

Āgantukabhattaṃ : Cúng dường vật thực cho những Khách Tăng mới đến

Saṅghabhattaṃ : Cúng dường vật thực đến Chư Tăng

Vassāvāsikaṃ : Trong mùa an cư

Anujātaputtā : Thế hệ sau, chủng tử trong ngày sau, thế hệ kế thừa

Cuddasannaṃ : Mười bốn

Pavattanti : Đi tới, tiến tới, tồn tại, đương là

Saputtadāro : Vợ con của mình

Kalyāṇadhammo : Thiện Pháp

Dānasaṃvibhāgarato: Hoan hỷ trong việc điều phối cúng dường

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Āyusaṅkhāro : Tuổi thọ cạn kiệt, làm cạn hết tuổi thọ

Parihāyi : Làm suy nhược, làm hao mòn, bị rớt ra khỏi

Sotukāmo : Muốn nghe

Pahiṇi : Gởi, gởi đến

Parivāretvā : Theo chung quanh, theo sau

Dullabhaṃ : Khó có được, hiếm

Dubbalomhi : Yếu, yếu ớt, ốm yếu, yếu kém

Sajjhāyathā : Kể lại, thuật lại, đọc lại, học hỏi

Sabbabuddhānaṃ : Tất cả Chư Phật

Avijahitaṃ : Không bỏ rơi, không bỏ qua, không từ bỏ

Satipaṭṭhānasutta : Bài kinh Niệm Xứ

Ekāyano : Con đường duy nhất

Maggo : Đạo, con đường

Visuddhiyā : Trong sạch, xán lạn, ưu tú, tuyệt luân

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paṭṭhapesuṃ : Thiết lập, cung cấp, bắt đầu, khởi sự

Chahi : Sáu (6)

Sabbālaṅkārapaṭimaṇḍitā: Được trang hoàng bằng tất cả những vật trang trí

Sahassasindhavayuttā: Do một ngàn con ngựa Sindhu kéo

Diyaḍḍhayojanasatikā: Một trăm năm mươi do tuần

Rathā : Những chiếc xe, những cỗ xe

Nessāma : Hãy để chúng tôi đưa đến, hãy để chúng tôi hướng dẫn

Ambho : Ngài ơi! (Từ để thu hút sự chú ý)

Mattikabhājanaṃ : Bình bằng đất sét

Suvaṇṇabhājanaṃ : Bình bằng vàng

Abhiramituṃ : Thọ hưởng những vui thú, Thuởng thức sự vui thú

Dhammassavanantarāyaṃ: Trong lúc đang lắng nghe Pháp

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Anicchanto : Không mong muốn, không muốn, không có ý định

Āgametha : Hãy đợi đấy! hãy chờ đấy

Vāretī : Ngăn cản, ngưng trệ, trở ngại

Tuṇhī : Làm thinh, nín lặng

11. CÂU CHUYỆN CẬN SỰ NAM DHAMMIKA.

DỊCH NGHĨA:

"Đây hạnh phúc..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết đề cập đến cận sự nam Dhammika khi Ngài trú tại Jetavana.

Tương truyền, tại thành Sāvatthi có năm trăm cận sự nam là những người sống đúng theo Pháp.

Mỗi cận sự nam đó lại có thêm năm trăm cận sự nam khác là những người tùy tùng của mình. Người cận sự nam lớn nhất trong số những người đó, có được bảy người con trai và bảy người con gái. Mỗi người con của ông thường rút thăm để cúng dường cháo hoặc rút thăm để cúng dường vật thực, hoặc cúng dường vật thực trong mỗi nửa tháng, hoặc cúng dường vật thực đến Chư Tăng được thỉnh mời, hoặc cúng dường vật thực trong những ngày

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Uposatha, hoặc cúng dường vật thực đến Chư khách Tăng mới đến, hoặc cúng dường vật thực đến Chư Tăng trong mùa an cư. Với ông, tất cả được xem như là những chủng tử sau mình. Chính vì thế ông cùng vợ và mười bốn người con tổng cộng là mười sáu cùng tiến lên, khởi đầu bằng việc rút thăm cúng dường cháo như thế. Cũng chính vì thế, ông cùng vợ và những đứa con của mình luôn vui thích trong việc phân bổ cúng dường, trong các thiện pháp và việc giữ giới như thế.

Sau đó một thời gian ông bị bịnh, tuổi thọ suy giảm dần. Ông muốn được nghe Pháp, nên gởi người nhà đến gần Bậc Đạo Sư với lời thỉnh rằng: "Cầu xin hãy gởi đến cho con tám hoặc mười sáu vị Tỳ-khưu". Bậc Đạo Sư đã gởi đến.

Sau khi chư Tăng đến nơi, đã ngồi vào những chỗ ngồi đã được soạn sẵn, xung quanh chiếc giường của ông. Ông bèn nói rằng: "Bạch Quý Ngài! Tôi thấy khó mà làm những điều lợi lạc đến Quý Ngài vì đã trở nên già yếu, cầu xin hãy đọc lại cho tôi một bài kinh", "Này cận sự nam! Ông muốn nghe bài kinh gì?", ông đã nói: "Tất cả Chư Phật đều không bỏ qua bài Kinh Niệm Xứ" Thế là Chư Tăng bắt đầu đọc bài kinh **"ekāyano ayaṃ, bhikkhave, maggo sattānaṃ visuddhiyā"** "Con đường duy nhất, này

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chư Tỳ-khưu, là con đường làm cho tất cả chúng sanh trở nên thanh tịnh" *(Dī. ni. 2.373; ma. ni. 1.106).*

Ngay trong lúc ấy, sáu cổ Thiên Xa từ sáu cõi trời xuất hiện, mỗi chiếc dài một trăm năm mươi do tuần, do một ngàn con ngựa Sindhu kéo, được trang hoàng với tất cả những vật trang trí.

Đứng trên từng chiếc là mỗi vị Chư Thiên, đồng thanh nói rằng: "Cho phép chúng tôi hướng dẫn về Thiên Giới của chúng tôi, cho phép chúng tôi hướng dẫn về Thiên Giới của chúng tôi. Ngài ơi! Như cái bình bằng đất sét bị đập vỡ được thay bằng cái bình bằng vàng, sanh về nơi này thì được hưởng những lạc thú của cảnh giới Chư Thiên của tôi, sanh về nơi này thì được hưởng những lạc thú của cảnh giới Chư Thiên của chúng tôi". Người cận sự nam trong lúc nghe Pháp đã không mong mỏi gì bèn nói rằng: "Hãy đợi đấy, hãy đợi đấy." Chư Tỳ-khưu tưởng " Ông ta ngăn cản chúng ta" nên đã nín thinh.

II.

Athassa puttadhītaro "amhākaṃ pitā pubbe dhammassavanena atitto ahosi, idāni pana bhikkhū pakkosāpetvā sajjhāyaṃ kāretvā sayameva vāreti, maraṇassa abhāyanakasatto nāma natthī"ti viraviṃsu. Bhikkhū "idāni anokāso"ti uṭṭhāyāsanā pakkamiṃsu. Upāsako

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thokaṃ vītināmetvā satiṃ paṭilabhitvā putte pucchi – "kasmā kandathā"ti? "Tāta, tumhe bhikkhū pakkosāpetvā dhammaṃ suṇantā sayameva vārayittha, atha mayaṃ 'maraṇassa abhāyanakasatto nāma natthī'ti kandimhā"ti. "Ayyā pana kuhi"nti? "'Anokāso'ti uṭṭhāyāsanā pakkantā, tātā"ti. "Nāhaṃ, ayyehi saddhiṃ kathemī"ti vutte "atha kena saddhiṃ kathethā"ti. "Chahi devalokehi devatā cha rathe alaṅkaritvā ādāya ākāse ṭhatvā 'amhāhi devaloke abhirama, amhākaṃ devaloke abhiramā'ti saddaṃ karonti, tāhi saddhiṃ kathemī"ti. "Kuhiṃ, tāta, rathā, na mayaṃ passāmā"ti? "Atthi pana mayhaṃ ganthitāni pupphānī"ti? "Atthi, tātā"ti. "Kataro devaloko ramaṇīyo"ti? "Sabbabodhisattānaṃ buddhamātāpitūnañca vasitaṭṭhānaṃ tusitabhavanaṃ ramaṇīyaṃ, tātā"ti. "Tena hi 'tusitabhavanato āgatarathe laggatū'ti pupphadāmaṃ khipathā"ti. Te khipiṃsu. Taṃ rathadhure laggitvā ākāse olambi. Mahājano tadeva passati, rathaṃ na passati. Upāsako "passathetaṃ pupphadāma"nti vatvā, "āma, passāmā"ti vutte – "etaṃ tusitabhavanato āgatarathe olambati, ahaṃ tusitabhavanaṃ gacchāmi, tumhe mā cintayittha, mama santike nibbattitukāmā hutvā mayā kataniyāmeneva

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

puññāni karothā''ti vatvā kālaṃ katvā rathe patiṭṭhāsi.

TỪ VỰNG:

Dhammassavanena : Trong lúc thính pháp, trong lúc nghe pháp

Atitto : Không biết đủ, không đầy đủ

Viraviṃsu : Khóc lớn lên, phát ra tiếng la hét

Anokāso (Na + okāsa) : Không có cơ hội

Vītināmetvā : Dành thời gian, đợi chờ

Satiṃ : Sự ghi nhớ, sự nhớ lại, sự chú tâm, niệm

Kuhi : Ở đâu

Kena : Với ai

Ganthitāni : Cột lại, may nối lại, cột chung lại, đan kết lại

Ataro : Cái nào, nơi nào

Ramaṇīyo : Thú vị, hài lòng, quyến rũ, dễ chịu, ưa thích

Sabbabodhisattānaṃ: Tất cả chư vị Bồ Tát

Buddhamātāpitūnañca: Cha mẹ của Chư Phật

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vasitaṭṭhānaṃ : Đã cư ngụ, đã sống

Tusitabhavanaṃ : Cõi Trời Tusita

Laggatū : Dán, dính, mắc vào, máng vào, gia nhập vào

Pupphadāmaṃ : Vòng hoa, tràng hoa

Khipathā : Thảy, vãi, ném, liệng, hắt hơi

Olambi : Lòng thòng, tòn ten, máng lên, treo lên, lơ lững

Nibbattitukāmā : Muốn tái sanh, muốn sanh về

Kataniyāmeneva : Giống như đã từng làm

Patiṭṭhāsi : Đứng vững, được thành lập, được thiết lập

DỊCH NGHĨA:

Lúc bấy giờ, những người con trai, con gái òa lên khóc: "Trước đây, cha của chúng ta không bao giờ thấy đủ khi nghe Pháp. Giờ đây, khi thỉnh Chư Tăng về và yêu cầu đọc lại thì tự mình lại ngăn cản như thế.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Không có chúng sanh nào mà không sợ hãi Tử Thần". Chư Tỳ-khưu đứng dậy và nói với nhau rằng: "Bây giờ không có cơ hội nữa" rồi đi về.

Trải qua một lúc sau, người cận sự nam trở nên tỉnh táo và hỏi các con rằng: "Tại sao các con lại khóc?" "Thưa cha, Cha đã cho thỉnh mời Chư Tỳ-khưu về để được nghe Giáo Pháp, vậy mà tự mình ngăn cản, vì thế chúng con đã khóc than vì nghĩ rằng: "Không có một chúng sanh nào, không sợ hãi khi đối diện với Tử Thần". "Như vậy, các Ngài đang ở đâu?" "Thưa cha, các Ngài nói rằng "Không còn cơ hội nữa" và đã ra về". "Không phải ta nói với các Ngài đâu" "Vậy thì cha đã nói với ai?" " Có những vị Chư Thiên, trên những cỗ xe được trang hoàng lộng lẫy từ sáu cõi trời, đã đứng trong hư không và nói rằng: "Hãy hưởng những lạc thú nơi cảnh giới Chư Thiên của Tôi, hãy hưởng những lạc thú nơi cảnh giới Chư Thiên của chúng tôi" nên Cha đã nói với những vị đó như vậy". "Thưa Cha, nhưng cỗ xe đó ở đâu? Sao chúng con không thấy?" "Vậy thì chúng ta có những cành hoa được gắn lại với nhau không". "Thưa Cha, có" "Cõi trời nào được ưa thích nhất". "Thưa Cha, cõi trời Tusita được ưa thích nhất, tất cả các vị Bồ Tát và Cha Mẹ của Đức Phật đều xuất phát từ nơi đó" "Thế thì các con hãy ném vòng hoa lên và nguyện" hãy dính vào cỗ xe đến từ cõi trời Tusita".

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Những người con đã ném lên. Vòng hoa dính chặt vào gọng xe, lơ lững trên hư không. Trong khi ấy, đại chúng chỉ thấy như thế, nhưng không thấy chiếc xe nào. Người cận sự nam mới hỏi rằng: "Các con có nhìn thấy tràng hoa không" "Dạ chúng con có thấy" "Nó đã treo lơ lững vào cỗ xe đã đến từ cõi trời Tusita. Cha sẽ đi đến cõi trời Tusita, các con chớ có nên suy nghĩ, nếu muốn được tái sanh về nơi đó với cha, các con hãy làm những phước thiện giống như cha đã từng làm" nói xong ông đã qua đời và bước lên cỗ xe đó.

III.

Tāvadevassa tigāvutappamāṇo saṭṭhisakaṭabhārālaṅkārapaṭimaṇḍito attabhāvo nibbatti, accharāsahassaṃ parivāresi, pañcavīsatiyojanikaṃ kanakavimānaṃ pāturahosi. Tepi bhikkhū vihāraṃ anuppatte satthā pucchi – "sutā, bhikkhave, upāsakena dhammadesanā"ti? "Āma, bhante, antarāyeva pana 'āgamethā'ti vāresi. Athassa puttadhītaro kandiṃsu . Mayaṃ 'idāni anokāso'ti uṭṭhāyāsanā nikkhantā"ti. "Na so, bhikkhave, tumhehi saddhiṃ kathesi, chahi devalokehi devatā cha rathe alaṅkaritvā āharitvā taṃ upāsakaṃ pakkosiṃsu. So dhammadesanāya antarāyaṃ anicchanto tāhi saddhiṃ kathesī"ti. "Evaṃ,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhante"ti. "Evaṃ, bhikkhave"ti. "Idāni kuhiṃ nibbatto"ti? "Tusitabhavane, bhikkhave"ti. "Bhante, idāni idha ñātimajjhe modamāno vicaritvā idāneva gantvā puna modanaṭṭhāneyeva nibbatto"ti. "Āma, bhikkhave, appamattā hi gahaṭṭhā vā pabbajitā vā sabbattha modantiyevā"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

16. "Idha modati pecca modati,
Katapuñño ubhayattha modati;
So modati so pamodati,
Disvā kammavisuddhimattano"ti.

Tattha katapuññoti nānappakārassa kusalassa kārako puggalo "akataṃ vata me pāpaṃ, kataṃ me kalyāṇa"nti idha kammamodanena, pecca vipākamodanena modati. Evaṃ ubhayattha modati nāma. Kammavisuddhinti dhammikaupāsakopi attano kammavisuddhiṃ puññakammasampattiṃ disvā kālakiriyato pubbe idhalokepi modati, kālaṃ katvā idāni paralokepi atimodatiyevāti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Gāthāpariyosāne bahū sotāpannādayo ahesuṃ mahājanassa sātthikā dhammadesanā jātāti.

Dhammikaupāsakavatthu ekādasamaṃ.

TỪ VỰNG:

Appamattā : Thận trọng, chú ý, cẩn thận, không dễ duôi

Sabbattha : Ở mọi nơi

Modati : Vui thích, được an vui, được hạnh phúc

Katapuññho : Việc Phước đã làm, người đã làm những việc phước

Pamodati : Cực kỳ vui thích, quá hoan hỷ, thọ hưởng thỏa thích

Kammavisuddhimattano: Tịnh nghiệp của mình

Kusalassa : Thiện, thiện hành, thiện sự, sự làm lành, có đức độ

Akataṃ : Đã không làm

Kammamodanena : Bởi sự hạnh phúc trong những hành động

Vipākamodanena : Bởi sự hạnh phúc trong quả dị thục

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kammavisuddhi : Những hành động trong sạch, tịnh nghiệp

Puññakammasampattiṃ : Đạt đến phước nghiệp

Kālakiriyato : Sự quá vãng

Idhalokepi : Thế gian này

Paralokepi : Thế gian khác

Atimodatiyevāti : Cực kỳ hạnh phúc

DỊCH NGHĨA:

Ngay lúc đó, ông sanh làm vị Chư Thiên cao ba phần tư do tuần, những vật trang sức khắp mình khoảng sáu mươi cỗ xe bò, xuất hiện trong Thiên Cung bằng vàng, rộng hai mươi lăm do tuần và có một ngàn Thiên Nữ vây quanh.

Chư Tỳ-khưu, sau khi về đến Chùa, Bậc Đạo Sư đã hỏi Chư Tỳ-khưu đó rằng: "Này Chư Tỳ-khưu! Pháp thoại đến cận sự nam đó, ông ta có nghe không?" "Bạch Ngài! Có, nhưng đến nửa chừng thì ông ta ngăn lại và bảo: "Hãy dừng lại".

Lúc bấy giờ những con trai, con gái đã gào khóc, chúng con đã đứng dậy và nói rằng: "Bây giờ không còn cơ hội nữa" và chúng con ra về." Bậc Đạo Sư đã nói: "Này Chư Tỳ-khưu! Không phải ông ta nói với các con đâu. Những vị Chư Thiên từ sáu cõi trời

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mang lại sáu cổ Thiên Xa trang hoàng lộng lẫy, những vị ấy đã mời ông cận sự nam. Ông ta không có ước vọng gì trong lúc nghe Pháp, nên đã nói với những vị đó như thế". Bạch Ngài phải vậy không?" "Đúng vậy, này Chư Tỳ-khưu." "Bây giờ ông ấy sanh về đâu?". "Này Chư Tỳ-khưu! Về cõi trời Tusita ." "Bạch Ngài! Bây giờ, ông ấy đã thong thả sống vui vẻ giữa những quyến thuộc ở trong đời này, giờ đây sau khi ra đi, đã tái sanh vào một nơi vui vẻ giống như vậy" "Đúng rồi, này Chư Tỳ-khưu! Đối với những người thận trọng, cho dù là người xuất gia hay là tại gia những người đó được an vui trong mọi nơi".

Rồi Bậc Đạo Sư đã nói lên kệ ngôn:

"Đây hạnh phúc, chết rồi vẫn hạnh phúc,
Người làm phước, hạnh phúc cả hai nơi,
Họ hạnh phúc, họ thỏa thê hạnh phúc,
Khi nhìn lại Tịnh Nghiệp của chính mình."

Ở đây, gọi là **"Người đã làm Phước"** nghĩa là người làm những việc Thiện với nhiều phương thức khác nhau, nên có sự hạnh phúc trong những việc làm đó ở đời này khi nghĩ rằng: "Ôi! Những việc ác ta đã không làm, và ta đã làm những điều thiện hạnh", và sau khi chết có sự vui thích bởi sự thọ hưởng hạnh phúc trong quả dị thục.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Như vậy gọi là **hạnh phúc trong cả hai nơi.**

- Gọi là **"Tịnh Nghiệp"** như cận sự nam Dhammika sau khi nhìn lại sự may mắn thành tựu các phước nghiệp do những việc làm trong sạch của mình.

Trước khi quá vãng, thì hạnh phúc trong thế gian hiện tại, và giờ đây sau khi mệnh chung đã cực kỳ hạnh phúc trong thế gian khác vậy.

Chấm dứt kệ ngôn, nhiều người chứng đạt quả vị Sơ Quả. Đại chúng cũng hưởng được lợi ích phát sanh từ Pháp thoại.

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI MỘT
CẬN SỰ NAM DHAMMIKA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

12.Devadattavatthu

I.

Idhatappatīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto devadattaṃ ārabbha kathesi.

Devadattassa vatthu pabbajitakālato paṭṭhāya yāva pathavippavesanā devadattaṃ ārabbha bhāsitāni sabbāni jātakāni vitthāretvā kathitaṃ. Ayaṃ panettha saṅkhepo – satthari anupiyaṃ nāma mallānaṃ nigamo atthi. Taṃ nissāya anupiyambavane viharanteyeva tathāgatassa lakkhaṇapaṭiggahaṇadivaseyeva asītisahassehi ñātikulehi "rājā vā hotu, buddho vā, khattiyaparivārova vicarissatī"ti asītisahassaputtā paṭiññātā. Tesu yebhuyyena pabbajitesu bhaddiyaṃ nāma rājānaṃ, anuruddhaṃ, ānandaṃ, bhaguṃ, kimilaṃ, devadattanti ime cha sakye apabbajante disvā, "mayaṃ attano putte pabbājema, ime cha sakyā na ñātakā maññe, kasmā na pabbajantī"ti? Kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ. Atha kho mahānāmo sakyo anuruddhaṃ upasaṅkamitvā, "tāta,

https://hotriphapbao.com/

amhākaṃ kulā pabbajito natthi, tvaṃ vā pabbaja, ahaṃ vā pabbajissāmī"ti āha. So pana sukhumālo hoti sampannabhogo, "natthī"ti vacanampi tena na sutapubbaṃ. Ekadivasañhi tesu chasu khattiyesu guḷakīḷaṃ kīḷantesu anuruddho pūvena parājito pūvatthāya pahiṇi, athassa mātā pūve sajjetvā pahiṇi. Te khāditvā puna kīḷiṃsu. Punappunaṃ tasseva parājayo hoti. Mātā panassa pahite pahite tikkhattuṃ pūve pahiṇitvā catutthavāre "pūvā natthī"ti pahiṇi. So "natthī"ti vacanassa asukapubbattā "esāpekā pūvavikati bhavissatī"ti maññamāno "natthipūvaṃ me āharathā"ti pesesi. Mātā panassa "natthipūvaṃ kira, ayye, dethā"ti vutte, "mama puttena 'natthī'ti padaṃ na sutapubbaṃ, iminā pana upāyena naṃ etamatthaṃ jānāpessāmī"ti tucchaṃ suvaṇṇapātiṃ aññāya suvaṇṇapātiyā paṭikujjitvā pesesi. Nagarapariggāhikā devatā cintesuṃ – "anuruddhasakyena annabhārakāle attano bhāgabhattaṃ upariṭṭhapaccekabuddhassa datvā "'natthī'ti me vacanassa savanaṃ mā hotu, bhojanuppattiṭṭhānajānanaṃ mā 'hotū'ti patthanā katā, sacāyaṃ tucchapātiṃ passissati, devasamāgamaṃ pavisituṃ na labhissāma, sīsampi no sattadhā phaleyyā"ti. Atha naṃ pātiṃ dibbapūvehi puṇṇaṃ akaṃsu. Kassā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

guḷamaṇḍale ṭhapetvā ugghāṭitamattāya pūvagandho sakalanagare chādetvā ṭhito. Pūvakhaṇḍaṃ mukhe ṭhapitamattameva sattarasaharaṇīsahassāni anuphari.

TỪ VỰNG:

Pabbajitakālato : Từ lúc xuất gia

Pathavippavesanā : Rải ra, giải thích, mở rộng ra, làm phồng lên

Daṅkhepo : Rút ngắn lại, tóm lược, rút ra, gom ra

Nigamo : Thị trấn, thị xã

Anupiyambavane : Vườn xoài của ông Anupiya

Lakkhaṇapaṭiggahaṇadivaseyeva : Trong ngày đoán tướng xem tướng

Asītisahassehi : Tám mươi ngàn

ñātikulehi : Gia quyến, thân tộc

Khattiyaparivārova : Vây quanh bởi những người thuộc dòng dõi Khattiya

Asītisahassaputtā : Tám mươi ngàn người con trai

Paṭiññātā : Thừa nhận, hứa, đồng ý

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yebhuyyena : Số nhiều, đầy đủ, phần nhiều, phần đông

Apabbajante : Không xuất gia

Samuṭṭhāpesuṃ : Nổi lên, sanh ra, sản xuất, căn cứ

Sukhumālo : Mềm mại, tinh vi, tinh tế

Sampannabhogo : Thành tựu những tài sản, thành tựu những của cải

Sutapubbaṃ : Đã nghe trước đây

Guḷakīḷaṃ : Chơi bóng hoặc chơi bi

Kīḷantesu : Chơi, vận động thể thao, vui vẻ với chính mình

Pūvena : Bánh ngọt, bánh mì

Parājito : Đánh bại, chinh phục, bị đánh bại, bị thua trong trò chơi

Pahiṇi : Gởi đến

Sajjetvā : Sửa soạn, làm cho đầy, trang trí

Tikkhattuṃ : Ba lần

Pūvavikati : Là loại bánh gì, là bánh gì?

Upāyena : Bằng đường lối, bằng phương pháp, với cách thức

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Jānāpessāmī : Sẽ cho biết, sẽ báo tin, sẽ dạy cho biết

Tucchaṃ : Trống rỗng, rỗng không

Suvaṇṇapātiṃ : Cái đĩa bằng vàng

Paṭikujjitvā : Bị che phủ, bị đảo lộn, được đậy lại

Nagarapariggāhikā : Ngụ trong thành phố

Annabhārakāle : Vào lúc nạn đói xảy ra

Bhāgabhattaṃ : Phần ăn, phần vật thực

Uparitṭhapaccekabuddhassa : Đức Phật Độc Giác Tối Thượng

Bhojanuppattitṭhānajānanaṃ : Biết và mong mỏi sự thành tựu của vật thực

Tucchapātiṃ : Cái đĩa trống

Devasamāgamaṃ : Chư thiên hội, đại hội chư thiên

Pavisituṃ : Đi vào, đi vào trong

Dibbapūvehi : Bằng bánh của cõi trời

Puṇṇaṃ : Đầy đủ, hoàn thành

Akaṃsu : Làm

Guḷamaṇḍale : Sân chơi (bóng)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ṭhapetvā : Đã để, để dành, đặt ra một bên

Ugghāṭitamattāya : Cho đến lúc mở ra, cho đến khi tháo ra

Pūvagandho : Hương thơm của những chiếc bánh

Sakalanagare : Khắp thành phố

Chādetvā : Phủ lên, bao trùm

Pūvakhaṇḍaṃ : Một miếng bánh

ṭhapitamattameva : Cho đến lúc đặt vào, đến khi đặt vào

Sattarasaharaṇīsahassāni : Bảy ngàn sợi thần kinh vị giác

Anuphari : Sự tràn lan ra, sự rúng động, sự rung động

12. CÂU CHUYỆN DEVADATTA.

DỊCH NGHĨA:

"Nay than vãn..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư thuyết giảng khi ngự tại Jatavana và đề cập đến Devadatta.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Những câu chuyện của Davadatta, từ khi xuất gia cho đến khi bị đất rút được đề cập và giải thích đến trong nhiều Bổn Sanh liên quan đến Devadatta. Và đây là câu chuyện tóm lược mà thôi.

Lúc bấy giờ, Bậc Đạo Sư có mặt tại thị trấn Malla thuộc xứ Anupiya. Ngài đã ngự tại vườn xoài của ông Anupuya gần đó. Lại nói về ngày chiêm đoán tướng, tám mươi ngàn thân quyến của Đấng Như Lai đã nói với nhau rằng: "Cho dù làm vua, hay làm Đức Phật cũng sẽ cho dòng tộc Khattiya đi theo vây quanh" và tám mươi ngàn người con cũng đã hứa như thế. Về sau, họ thấy phần nhiều đã xuất gia, nhưng riêng Đức Vua Bhaddiya, Anuruddha, Ānanda, Bhagu, Kimila và Devadatta sáu vị thuộc dòng Sakya không xuất gia, nên đã nói: "Con trai của chúng ta, tự mình đã xuất gia, sáu vị thuộc dòng Sakya này, như thế là không phải thân quyến vậy, tại sao họ lại không xuất gia?". Câu chuyện đã khởi lên như thế. Thế rồi một lần nọ, Ngài Mahānāma thuộc dòng Sakya đã đi đến gần Ngài Anuruddha và nói rằng: "Này em, trong gia tộc của chúng ta, chưa có người xuất gia, hoặc là em xuất gia hoặc là anh sẽ xuất gia." Ngài Anuraddha, là người thành tựu được những tài sản và là người có được sự tinh tế. Bản thân Ngài chưa bao giờ nghe đến tiếng "Không có". Tương truyền, vào một ngày nọ, sáu vị Khattiya

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cùng nhau chơi bi, Anuruddha bị đánh bại nên trả bằng bánh, rồi lại sai người về lấy bánh, lúc đó người mẹ đã gởi đến những chiếc bánh đã được sửa soạn. Và rồi cùng mọi người ăn bánh. Anuruddha thua liên tiếp, người mẹ đã gởi bánh liên tiếp đến lần thứ ba, sang đến lần thứ tư thì bà gởi đến bằng cách nói rằng "Không có". Anuruddha trước đây không từng nghe tiếng "Không có" nên hỏi lại rằng: "Là loại bánh gì vậy nhỉ", sau khi tưởng tượng, đã sai người: "Hãy mang bánh "Không có" đến cho ta". Và rồi người mẹ nghĩ rằng: "Con trai của ta, trước đây không từng nghe chữ 'Không có'. Bây giờ, ta sẽ dạy cho con ta biết ý nghĩa này bằng cách như vầy" nghĩ như thế nên bà lấy chiếc dĩa bằng vàng đậy lên chiếc dĩa bằng vàng trống rỗng khác và nói rằng: "Đây là bánh "Không có", hãy mang đến cho Công Tử".

Lúc bấy giờ, vị Chư Thiên đang ngự trong Kinh Thành đó suy nghĩ rằng: "Công Tử Anuruddha thuộc dòng Sakya này, vào lúc xảy ra nạn đói, đã cúng dường một phần ăn của mình đến một vị tối thượng Độc Giác Phật, rồi ước nguyện rằng: "Đừng bao giờ cho tôi nghe chữ "Không có", đừng bao giờ để tôi phải có sự mong mỏi về việc thành tựu những loại vật thực", nếu như ta nhìn thấy cái đĩa rỗng không, thì sẽ không được vào tham dự đại hội Chư Thiên,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

không những thế mà đầu cũng sẽ vỡ thành bảy mảnh.

Nghĩ vậy, nên vị Chư Thiên đã làm cho đầy cái đĩa bằng các loại bánh ngọt của cõi trời. Ngay vào lúc mang đến sân chơi và được mở ra, hương thơm của những chiếc bánh đã lan tỏa khắp kinh thành. Cho đến lúc đặt một phần bánh vào trong miệng, bảy ngàn sợi thần kinh vị giác đã rung lên.

II.

So cintesi – "nāhaṃ mātu piyo, ettakaṃ me kālaṃ imaṃ natthipūvaṃ nāma na paci, ito paṭṭhāya aññaṃ pūvaṃ nāma na khādissāmī"ti, so gehaṃ gantvāva mātaraṃ pucchi – "amma, tumhākaṃ ahaṃ piyo, appiyo"ti? "Tāta, ekakkhino akkhi viya ca hadayaṃ viya ca ativiya piyo me ahosī"ti. "Atha kasmā ettakaṃ kālaṃ mayhaṃ natthi pūvaṃ na pacittha, ammā"ti? Sā cūḷūpaṭṭhākaṃ pucchi – "atthi kiñci pātiyaṃ, tātā"ti? "Paripuṇṇā, ayye, pāti pūvehi, evarūpā pūvā nāma me na diṭṭhapubbā"ti ārocesi. Sā cintesi – "mayhaṃ putto puññavā katābhinīhāro bhavissati, devatāhi pātiṃ pūretvā pūvā pahitā bhavissantī"ti. "Atha naṃ putto, amma, ito paṭṭhāyāhaṃ aññaṃ pūvaṃ nāma na khādissāmi, natthipūvameva paceyyāsī"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sāpissa tato paṭṭhāya "pūvaṃ khāditukāmomhī"ti vutte tucchapātimeva aññāya pātiyā paṭikucchitvā pesesi. Yāva agāramajjhe vasi, tāvassa devatāva pūve pahiṇiṃsu.

So ettakampi ajānanto pabbajjaṃ nāma kiṃ jānissati? Tasmā "kā esā pabbajjā nāmā"ti bhātaraṃ pucchitvā "ohāritakesamassunā kāsāyanivatthena kaṭṭhattharake vā bidalamañcake vā nipajjitvā piṇḍāya carantena viharitabbaṃ. Esā pabbajjā nāmā"ti vutte, "bhātika, ahaṃ sukhumālo. Nāhaṃ sakkhissāmi pabbajitu"nti āha. "Tena hi, tāta, kammantaṃ uggahetvā gharāvāsaṃ vasa. Na hi sakkā amhesu ekena apabbajitu"nti. Atha naṃ "ko esa kammanto nāmā"ti pucchi. "Bhattuṭṭhānaṭṭhānampi ajānanto kulaputto kammantaṃ nāma kiṃ jānissatī"ti? Ekadivasañhi tiṇṇaṃ khattiyānaṃ kathā udapādi – "bhattaṃ nāma kuhiṃ uṭṭhahatī"ti? Kimilo āha – "koṭṭhe uṭṭhahatī"ti. Atha naṃ bhaddiyo "tvaṃ bhattassa uṭṭhānaṭṭhānaṃ na jānāsi, bhattaṃ nāma ukkhaliyaṃ uṭṭhahatī"ti āha. Anuruddho "tumhe dvepi na jānātha, bhattaṃ nāma ratanamakuḷāya suvaṇṇapātiyaṃ uṭṭhahatī"ti āha.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Cūḷūpaṭṭhākaṃ : Tiểu đồng, người hầu nhỏ

Paripuṇṇā : Đầy tràn, tràn đầy

Puññavā : Người hữu phước, người có phước

Katābhinīhāro : Ước nguyện lúc đã làm, nguyện vọng khi đã làm

Agāramajjhe : Trong nhà, trong đời sống thế tục

Ohāritakesamassunā: Cạo bỏ râu tóc

Kāsāyanivatthena : Đắp Y vàng

Kaṭṭhattharake : Một miếng ván, hay gỗ cứng

Bidalamañcake : Một cái sập giường bằng tre hoặc lau sậy

Kammantaṃ : Công việc, việc làm, nghề nghiệp, kinh doanh

Uggahetvā : Học tập

Gharāvāsaṃ : Nếp sống tại gia, đời sống cư sĩ

Bhattuṭṭhānaṭṭhānampi: Nguồn gốc phát sanh vật thực, thức ăn có từ đâu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ajānanto : Không biết

Kulaputto : Thiện gia nam tử, đứa con trai trong một gia đình danh tiếng

Koṭṭhe : Bụng dạ, căn phòng, nơi tích trữ vật dụng, nhà kho

Ukkhaliyaṃ : Cái chậu, cái hũ, cái nồi

Ratanamakuḷāya : Cái chén bằng ngọc

DỊCH NGHĨA:

Anuruddha bèn suy nghĩ rằng: "Mẹ không yêu thương ta, đã nhiều lần nhưng chưa bao giờ nấu bánh "Không có" này, từ nay về sau ta sẽ không ăn loại bánh nào khác".

Sau khi trở về nhà, Anuruddha bèn hỏi mẹ rằng: "Thưa mẹ, mẹ có yêu thương hay không yêu thương con?" "Này con yêu, mẹ có yêu quý con, giống như yêu quý một con mắt còn lại, yêu quý hơn cả trái tim" "Thưa mẹ, thế thì tại sao đã nhiều lần nhưng mẹ không nấu bánh "Không có" cho con?" Bà bèn hỏi đứa nhỏ hầu hạ cho Công Tử rằng: "Này con, không có chút gì trong đĩa phải không?" nó trả lời rằng: "Thưa bà, một đĩa đầy ắp những loại bánh, những loại bánh kiểu như thế con chưa từng thấy trước kia" Người mẹ suy nghĩ rằng: "Con trai của ta do những ước nguyện đã tạo, sẽ trở thành một

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người hữu phước, những vị Chư Thiên sau khi đã chuẩn bị đầy đủ trong đĩa sẽ gởi bánh đến" "Thưa mẹ, vậy thì từ nay về sau, con sẽ không ăn một loại bánh nào khác, xin mẹ hãy làm bánh "Không có" cho con." Từ đó về sau, mỗi lần nghe nói: "Con muốn ăn bánh" mẹ của Anuruddha liền gởi đến một cái đĩa trống được đậy lại bằng một cái đĩa khác.

Và cũng kể từ đó trở về sau, khi sống trong gia đình, Chư Thiên đều gởi bánh đến cho Ngài.

Ngài không biết nhiều việc nên làm, sao biết được cái gọi là xuất gia? Nên đã hỏi người anh của mình rằng: "Gọi là xuất gia nghĩa là gì vậy?" được trả lời: "Cạo bỏ râu tóc, đắp trên mình chiếc y vàng, nằm ngủ trên chiếc vạt giường bằng tre hay sậy hoặc một miếng ván gỗ cứng, sống bằng cách đi trì bình khất thực. Gọi là một người xuất gia" thì Ngài đã trả lời rằng: "Thưa anh, em là người sống trong sự an lạc, em không thể xuất gia được." "Vậy thì, này em thân, sau khi học hỏi một công việc, em hãy ở lại đời sống tại gia. Thế nhưng, một trong hai chúng ta không thể không xuất gia." Và rồi công tử Anuruddha lại hỏi rằng: "Một công việc nghĩa là sao?" Là một thiện gia nam tử, nguồn gốc xuất xứ của vật thực còn không biết, thì làm sao biết được công việc là gì? Tương truyền, vào một lần nọ, giữa ba chàng công tử dòng Khattiya đã khởi sanh một câu chuyện như sau: Khi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

được hỏi rằng: "Vật thực phát sanh từ nơi đâu?" thì công tử Kimila trả lời rằng: "Phát sanh trong nhà kho".

Lúc bấy giờ công tử Bhaddiya mới nói rằng: "Bạn không biết thức ăn phát sanh từ nơi đâu rồi, phát sanh từ trong cái nồi đó". Còn Anuruddha thì lại nói rằng: "Cả hai bạn đều không biết, vật thực phát sanh từ cái đĩa vàng chén ngọc"

III.

Tesu kira ekadivasaṃ kimilo koṭṭhato vīhī otāriyamāne disvā, "ete koṭṭheyeva jātā"ti saññī ahosi. Bhaddiyo ekadivasaṃ ukkhalito bhattaṃ vaḍḍhiyamānaṃ disvā "ukkhaliyaññeva uppanna"nti saññī ahosi. Anuruddhena pana neva vīhī koṭṭentā, na bhattaṃ pacantā, na vaḍḍhentā diṭṭhapubbā, vaḍḍhetvā pana purato ṭhapitameva passati. So bhuñjitukāmakāle "bhattaṃ pātiyaṃ uṭṭhahatī"ti saññamakāsi. Evaṃ tayopi te bhattuṭṭhānaṭṭhānaṃ na jānanti. Tenāyaṃ "ko esa kammanto nāmā"ti pucchitvā, "paṭhamaṃ khettaṃ kasāpetabba"ntiādikaṃ saṃvacchare saṃvacchare kattabbaṃ kiccaṃ sutvā, "kadā kammantānaṃ anto paññāyissati, kadā mayaṃ appossukkā bhoge bhuñjissāmā"ti vatvā kammantānaṃ apariyantatāya akkhātāya

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"tena hi tvaññeva gharāvāsaṃ vasa, na mayhaṃ etenattho"ti mātaraṃ upasaṅkamitvā, "anujānāhi maṃ, amma, pabbajissāmī"ti vatvā tāya nānappakārehi tikkhattuṃ paṭikkhipitvā, "sace te sahāyako bhaddiyarājā pabbajissati, tena saddhiṃ pabbajāhī"ti vutte taṃ upasaṅkamitvā, "mama kho, samma, pabbajjā tava paṭibaddhā"ti vatvā taṃ nānappakārehi saññāpetvā sattame divase attanā saddhiṃ pabbajanatthāya paṭiññaṃ gaṇhi.

Tato bhaddiyo sakyarājā anuruddho ānando bhagu kimilo devadattoti ime cha khattiyā upālikappakasattamā devā viya dibbasampattiṃ sattāhaṃ sampattiṃ anubhavitvā uyyānaṃ gacchantā viya caturaṅginiyā senāya nikkhamitvā paravisayaṃ patvā rājāṇāya senaṃ nivattāpetvā paravisayaṃ okkamiṃsu. Tattha cha khattiyā attano attano ābharaṇāni omuñcitvā bhaṇḍikaṃ katvā, "handa bhaṇe, upāli, nivattassu, alaṃ te ettakaṃ jīvikāyā"ti tassa adaṃsu. So tesaṃ pādamūle parivattitvā paridevitvā tesaṃ āṇaṃ atikkamituṃ asakkonto uṭṭhāya taṃ gahetvā nivatti. Tesaṃ dvidhā jātakāle, vanaṃ ārodanappattaṃ viya pathavīkampamānākārappattā viya ahosi. Upāli

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kappakopi thokaṃ gantvā nivattitvā "caṇḍā kho sākiyā, 'iminā kumārā nippātitā'ti ghāteyyumpi maṃ. Ime hi nāma sakyakumārā evarūpaṃ sampattiṃ pahāya imāni anagghāni ābharaṇāni kheḷapiṇḍaṃ viya chaḍḍetvā pabbajissanti, kimaṅgaṃ panāha"nti bhaṇḍikaṃ omuñcitvā tāni ābharaṇāni rukkhe laggetvā "atthikā gaṇhantū"ti vatvā tesaṃ santikaṃ gantvā tehi "kasmā nivattosī"ti puṭṭho tamatthaṃ ārocesi. Atha naṃ te ādāya satthu santikaṃ gantvā, "mayaṃ, bhante, sākiyā nāma mānanissitā, ayaṃ amhākaṃ dīgharattaṃ paricārako, imaṃ paṭhamataraṃ pabbājetha, mayamassa abhivādanādīni karissāma, evaṃ no māno nimmānāyissatī"ti vatvā taṃ paṭhamataraṃ pabbājetvā pacchā sayaṃ pabbajiṃsu. Tesu āyasmā bhaddiyo teneva antaravassena tevijjo ahosi. Āyasmā anuruddho dibbacakkhuko hutvā pacchā mahāvitakkasuttaṃ *(A. ni. 8.30)* **sutvā arahattaṃ pāpuṇi. Āyasmā ānando sotāpattiphale patiṭṭhahi. Bhagutthero ca kimilatthero ca aparabhāge vipassanaṃ vaḍḍhetvā arahattaṃ pāpuṇiṃsu. Devadatto pothujjanikaṃ iddhiṃ patto.**

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Otāriyamāne : Mang ra, lấy ra, mang đến, lấy xuống

Vaḍḍhiyamānaṃ : Chia ra, múc ra, phân ra

Bhuñjitukāmakāle : Đến lúc muốn ăn

Kasāpetabba : Việc cày bừa

Saṃvacchare : Một năm

Paññāyissati : Sẽ biết được, sẽ nhận thức, sẽ xuất hiện, sẽ tồn tại

Appossukkā : Không hoạt động, không làm gì hết

Apariyantatāya : Không có mức cuối cùng, không có hạn định

Akkhātāya : Không nói ra, không thuật lại

Anujānāhi : Cho phép, ra lịnh làm gì đó

Nānappakārehi : Bằng nhiều cách, bằng nhiều phương pháp

Paṭikkhipitvā : Đã bị từ chối, đã bị phản đối

Paṭibaddhā : Cột dính với, từ nơi, cám dỗ bởi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paṭiññaṃ : Sự hứa hẹn, nguyện vọng, bằng lòng, sự cho phép

Kappaka : Thợ cạo, thợ hớt tóc

Dibbasampattiṃ : Hưởng thụ trên cõi trời

Anubhavitvā : Chịu đựng, tham gia, tham dự, thực nghiệm

Uyyānaṃ : Vườn hoa, vườn bách thảo, vườn thượng uyển

Caturaṅginiyā : Bốn loại binh chủng

Senāya : Đoàn quân, đoàn binh

Paravisayaṃ : Lãnh thổ khác, khu vực khác, mục tiêu khác

Rājāṇāya : Hoàng cung, hoàng triều

Okkamiṃsu : Đi vào, rơi vào, đến nơi

Ābharaṇāni : Đồ trang điểm, vật trang sức, đồ trang trí

Omuñcitvā : Lấy ra, mở ra, lột đồ ra

Bhaṇḍikaṃ : Một gói, một bó, một đống

Handa : (Cách nhấn mạnh sự khuyến khích) ; thế thì, vậy nên

Bhaṇe :(Cách nói với người hạ cấp)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nivattassu : Hãy dừng lại, hãy trở về , bỏ cuộc, bị tước đoạt

Alaṃ : Đủ rồi, xong rồi, ngưng đi, có thể, được

Jīvikāyā : Sự sinh sống

Adaṃsu : Cho, cho phép, dâng, ban cho, giao cho

Parivattitvā : Lăn quay, lăn tròn

Paridevitvā : Khóc than thảm thiết, than vãn, than van

Āṇaṃ : Ra lịnh, truyền lịnh

Atikkamituṃ : Đi ngang qua, vượt qua, cãi lại, chống lại, không tuân theo

Dvidhā : Hai cách, hai lối, hai đường hai phần

Jātakāle : Lúc sanh ra (chuyện gì đó)

Ārodanappattaṃ : Những chiếc lá khóc than

Pathavīkampamānākārappattā : Mặt đất trở nên rúng động

Thokaṃ : Chút ít, kém, một đoạn ngắn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Caṇḍā : Dữ tợn, tàn bạo, hung dữ, nóng nãy, kịch liệt

Sākiyā : Những người thuộc về dòng Thích Ca

Nippātitā : Té rớt, liệng, giết chết

Ghāteyyumpi : Sẽ giết hại

Anagghāni : Không có giá trị

Kheḷapiṇḍaṃ : Miếng vật thực dính đầy nước bọt

Chaḍḍetvā : Thảy đi, bỏ đi, liệng đi, dời đi

Kimaṅgaṃ (Kiṃ + aṅgaṃ) : Tại sao.... với những phần này

Panāha (Pa + nāha) : Cột lại, bó lại, quấn lại, gói lại

Atthikā : Ao ước, muốn, kiếm vật gì

Mānanissitā : Sống với sự kiêu ngạo ngã mạn

Dīgharattaṃ : Lâu dài

Paricārako : Người hầu, người giúp việc, sự giúp đỡ, sự hầu hạ

Nimmānāyissatī : Sẽ loại bỏ, sẽ trừ đi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Antaravassena : Trong mùa an cư

Tevijjo : Tam Minh

Dibbacakkhuko : Thiên Nhãn Thông

Vipassanaṃ : Minh Sát

Vaḍḍhetvā : Tinh cần, gia tăng, canh tác

Pothujjanikaṃ : Phàm tục, phàm nhân

Iddhiṃ : Thần thông, phép mầu, sự như ý

DỊCH NGHĨA:

Tương truyền, một hôm công tử Kimila đã nhìn thấy lúa được chuyển ra từ trong kho, nên mới tưởng rằng: "Cái này đã phát sanh từ cái kho". Với Bhaddiya, thì một hôm đã nhìn thấy vật thực được múc ra từ cái nồi, nên tưởng rằng: "Phát sanh từ cái nồi", và đối với Anuruddha thì trước đây chưa từng nhìn thấy xay lúa, nấu nướng vật thực hay múc ra ngoài, chỉ thấy múc ra và mang đến để trước mặt.

Chính vì thế, Anuruddha tưởng giống như lúc mình muốn ăn, nên nói rằng: "Vật thực phát sanh từ cái đĩa." Như vậy, cả ba, đối với nguồn gốc phát sanh vật thực cũng không biết. Bởi vì thế, cho nên mới hỏi: "Nghề nghiệp là gì vậy" Sau khi được nghe rằng: "Trước tiên phải cày ruộng" và nhiều việc cần phải

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

làm, hết năm này sang năm khác, Anuruddha nghĩ thầm: "Đến khi nào, ta mới hiểu biết rành trong các công việc ấy? Đến khi nào ta mới hưởng được tài sản đó mà không phải làm gì cả?" Và không thể kể ra được, hạn mức cuối cùng của công việc, nên đã nói: "Vậy thì anh hãy sống với đời sống tại gia đi, những công việc ấy không thích hợp với em".

Sau đó đi đến gần người mẹ và nói rằng: "Thưa mẹ, hãy cho phép con được xuất gia" Anuruddha bằng nhiều cách đã xin phép ba lần nhưng đều bị từ chối, sau cùng người mẹ đã nói: "Nếu như bạn của con là Vua Bhaddiya cũng đi xuất gia mẹ sẽ cho con cùng xuất gia." Nghe được như vậy Anuruddha đi đến gần Vua Bhaddiya và nói: "Này bạn, việc tôi xuất gia lại bị cột dính vào nơi bạn đó." Rồi đã bằng nhiều cách để cho bạn mình hiểu vấn đề, và rồi sau bảy ngày, đã nhận được lời hứa sẽ xuất gia cùng.

Khi đó, sáu vị Hoàng Tộc Khattiya này là Vua Bhaddiya, Anuruddha, Ānanda, Bhagu, Kimila và Devadatta cùng với thợ cắt tóc Upali là bảy người, đã hưởng thụ liên tục trong bảy ngày, giống như những vị Chư Thiên hưởng thụ trên Thiên Giới.

Đến ngày khởi hành, thì có đoàn quân với bốn loại binh chủng tham gia hộ tống, giống như họ đang dạo chơi vườn Thượng Uyển. Khi đến lãnh thổ nước

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khác, họ ra lịnh cho toán quân trở về Kinh Thành, rồi tiếp tục đi đến một quốc độ khác.

Tại đó, sáu vị Hoàng Tộc Khattiya đã tự mình, mỗi người cởi bỏ những trang sức ra làm thành một gói trao cho Upali và nói rằng: "Này Upali! Hãy trở về! Chừng này là đủ nuôi thân bạn trong một thời gian" Upali lăn tròn dưới chân của họ và khóc thương thảm thiết, vì không thể vượt qua (cãi lời) lịnh của họ nên Upali đã đứng dậy, cầm lấy gói đồ và quay trở về.

Trong thời khắc phân ly đôi ngã của họ, giống như trong rừng cây lá khóc than, mặt đất đã bị rúng động vậy. Nói về thợ cạo Upali, sau khi trở về được một đoạn ngắn, đã suy nghĩ: "Thật vậy, những người thuộc dòng Thích Ca vốn rất tàn bạo, họ có thể giết chết mình vì nghĩ rằng: mình đã hạ sát những hoàng tử này.

Lại nữa, những vị Hoàng Tử này, đã đạt đến sự từ bỏ những vật trang sức vô giá trị này giống như bỏ đi miếng vật thực dính đầy nước miếng, để được xuất gia, thế thì tại sao ta lại bị trói buộc bởi những phần này?" Rồi bèn cởi gói đồ trên người ra, lấy những đồ trang sức treo trên cây và nói rằng: "Người nào mong muốn thì cứ cầm lấy". Xong rồi đi đến gần những vị hoàng thân.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Khi được họ hỏi rằng: "Tại sao lại quay trở lại?" ông đã thuật lại những ý nghĩ đó. Thế là họ đưa theo ông đi đến gần Bậc Đạo Sư và bạch rằng: "Bạch Ngài, chúng con là những người thuộc dòng Thích Ca, vốn sống tự mãn, đây là người giúp việc cho chúng con trong một thời gian dài, xin hãy cho người này xuất gia trước tiên, để chúng con sẽ được đảnh lễ đến người này, như vậy sự ngã mạn sẽ được loại bỏ".

vậy là Thợ cạo Upali được xuất gia đầu tiên, sau đó đến bản thân mình xuất gia.

Trong nhóm này, Tôn Giả Bhaddiya chứng Tam Minh ngay trong mùa an cư. Tôn Giả Anuruddha đắc được Thiên Nhãn Thông về sau khi nghe bài kinh **Mahāvitakka** *(A.. ni. 8.30)* đã chứng đắc Quả Vị A-la-hán. Tôn Giả Ānanda chứng đắc Sơ Quả. Trưởng Lão Bhagu và Trưởng Lão Kimila sau này nhờ tinh cần Minh Sát cũng đã chứng quả A-la-hán. Còn Devadatta cũng thành tựu Thần Thông dành cho phàm nhân.

IV.

Aparabhāge satthari kosambiyaṃ viharante sasāvakasaṅghassa tathāgatassa mahanto lābhasakkāro nibbatti. Vatthabhesajjādihatthā manussā vihāraṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pavisitvā "kuhiṃ satthā, kuhiṃ sāriputtatthero, kuhiṃ mahāmoggallānatthero, kuhiṃ mahākassapatthero, kuhiṃ bhaddiyatthero, kuhiṃ anuruddhatthero, kuhiṃ ānandatthero, kuhiṃ bhagutthero, kuhiṃ kimilatthero"ti asītimahāsāvakānaṃ nisinnaṭṭhānaṃ olokentā vicaranti. "Devadattatthero kuhiṃ nisinno vā, ṭhito vā"ti pucchanto nāma natthi. So cintesi – "ahampi etehi saddhiññeva pabbajito, etepi khattiyapabbajitā, ahampi khattiyapabbajito, lābhasakkārahatthā manussā eteyeva pariyesanti, mama nāmaṃ gahetāpi natthi. Kena nu kho saddhiṃ ekato hutvā kaṃ pasādetvā mama lābhasakkāraṃ nibbatteyya"nti. Athassa etadahosi – "ayaṃ kho rājā bimbisāro paṭhamadassaneneva ekādasahi nahutehi saddhiṃ sotāpattiphale patiṭṭhito, na sakkā etena saddhiṃ ekato bhavituṃ, kosalaraññāpi saddhiṃ na sakkā bhavituṃ. Ayaṃ kho pana rañño putto ajātasattu kumāro kassaci guṇadose na jānāti, etena saddhiṃ ekato bhavissāmī"ti. So kosambito rājagahaṃ gantvā kumārakavaṇṇaṃ abhinimminitvā cattāro āsīvise catūsu hatthapādesu ekaṃ gīvāya pilandhitvā ekaṃ sīse cumbaṭakaṃ katvā ekaṃ ekaṃsaṃ karitvā māya ahimekhalāya ākāsato oruyha ajātasattussa ucchaṅge nisīditvā tena

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhītena "kosi tva"nti vutte "ahaṃ devadatto"ti vatvā tassa bhayavinodanatthaṃ taṃ attabhāvaṃ paṭisaṃharitvā saṅghāṭipattacīvaradharo purato ṭhatvā taṃ pasādetvā lābhasakkāraṃ nibbattesi. So lābhasakkārābhibhūto "ahaṃ bhikkhusaṅghaṃ pariharissāmī"ti pāpakaṃ cittaṃ uppādetvā saha cittuppādena iddhito parihāyitvā satthāraṃ veḷuvanavihāre sarājikāya parisāya dhammaṃ desentaṃ vanditvā uṭṭhāyāsanā añjaliṃ paggayha – "bhagavā, bhante, etarahi jiṇṇo vuḍḍho mahallako, appossukko diṭṭhadhammasukhavihāraṃ anuyuñjatu, ahaṃ bhikkhusaṅghaṃ pariharissāmi, niyyādetha me bhikkhusaṅgha"nti vatvā satthārā kheḷāsakavādena apasādetvā paṭikkhitto anattamano imaṃ paṭhamaṃ tathāgate āghātaṃ bandhitvā pakkāmi.

TỪ VỰNG:

Sasāvakasaṅghassa : Chư Tăng Thinh Văn của mình

Lābhasakkāro : Danh lợi, lợi đắc

Vatthabhesajjādihatthā: Trên tay mang theo vật dụng và thuốc trị bịnh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Khattiyapabbajitā : Thuộc dòng Khattiya xuất gia

Pariyesanti : Tìm kiếm, sưu tầm, tìm ra

Gahetāpi : Nắm bắt, nhận ra, giữ lấy

Ekato : Cùng nhau, đồng nhau, cùng một phía

Paṭhamadassaneneva: Trong lần gặp đầu tiên

Patiṭṭhito : Đã an trú, được thành lập, tìm thấy sự hỗ trợ

Sakkā : Có thể được

Guṇadose : Phẩm chất hư hỏng

Kumārakavaṇṇaṃ : Trong hình dáng của một chàng thanh niên

Abhinimminitvā : Hóa hiện, tạo ra, xuất hiện bởi năng lực

Āsīvise : Con rắn độc

Hatthapādesu : Nơi tay và chân

Gīvāya : Cần cổ

Pilandhitvā : Được trang trí, được đặt trên

Cumbaṭakaṃ : Một miếng, một cuộn dây

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ekaṃsaṃ : Nhất định, chắc thật, thuộc về một bên vai

Ahimekhalāya : Bao gồm với những con rắn

Ucchaṅge : Làm cho ai buồn rầu, sự bao bọc, xếp lớp, trong lòng

Bhītena : Kinh sợ, kinh hãi

Bhayavinodanatthaṃ: Để xua tan nỗi sợ hãi

Paṭisaṃharitvā : Rút lui, dời đi, xếp lại, hiện ra lại

Saṅghāṭipattacīvaradharo: Mang Y Bát đắp Tăng Già Lê

Lābhasakkārābhibhūto: Khắc phục, chinh phục, áp đảo bị đánh bại

Pariharissāmī : Gìn giữ, bảo vệ, đem đi, tránh xa

Pāpakaṃ : Điều ác, điều xấu xa, điều tội lỗi, điều tà vậy

Uppādetvā : Sanh khởi, làm cho sanh, làm cho chứng đắc

Cittuppādena : Tâm vừa sanh khởi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Parihāyitvā : Làm suy nhược, làm hao mòn, rớt ra khỏi, tiêu mất

Etarahi : Bây giờ, hiện tại

Jiṇṇo : Sự cũ kỷ, sự già nua

Vuḍḍho : Trở nên già, đáng tôn kính

Mahallako : Người già cả, bậc trưởng thượng

Appossukko : Không hoạt động, không làm gì, không hoạt bát

Diṭṭhadhammasukhavihāraṃ: Sống an lạc với Pháp đã thấy

Anuyuñjatu : Thảo luận, bắt tay vào, hỏi việc, từ bỏ

Niyyādetha : Bàn giao, chuyển nhượng, cống hiến, chịu trách nhiệm

Kheḷāsakavādena : Bởi lời nói của người ăn đàm

Apasādetvā : Làm nhục, làm giảm giá trị, phản đối

Paṭikkhitto : Bị từ chối, bị phản đối

Anattamano : Bất bình, không hài lòng, không vừa ý

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Āghātaṃ : Sự hiềm khích, sự kết oán, hung dữ, sân hận, đụng chạm nhau

Bandhitvā : Cột trói, dính liền, thống nhất

DỊCH NGHĨA:

Sau một thời gian, khi Bậc Đạo Sư trú tại Kosambi, lợi đắc to lớn đã phát sanh đến Đấng Như Lai và Chư Tăng Thinh Văn đệ tử của mình. Mọi người, trên tay mang theo những vật dụng và thuốc trị bịnh đi vào trong Chùa, sau đó đi quanh nhìn vào chỗ ngồi của tám mươi vị Đại Thinh Văn và hỏi rằng: "Bậc Đạo Sư ở đâu? Trưởng Lão Sāriputta ở đâu? Trưởng Lão Mahāmoggallāna ở đâu? Trưởng Lão Mahākassapa ở đâu? Trưởng Lão Bhaddiya ở đâu? Trưởng Lão Anuruddha ở đâu? Trưởng Lão Ānanda ở đâu? Trưởng Lão Bhagu ở đâu? Trưởng Lão Kimila ở đâu?" nhưng lại không hỏi: "Trưởng Lão Devadatta ngồi hay đứng ở đâu?" Devadatta nghĩ rằng: "Ta xuất gia cùng với họ, họ là những người thuộc dòng Khattiya xuất gia, ta cũng là người xuất gia thuộc dòng Khattiya, vậy mà những người này, trên tay mang theo những vật phẩm cúng dường tìm kiếm họ, vậy mà cái tên của ta không người nhắc đến. Vậy thì, ta phải cùng một phía (phe)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

với người nào đó, một người đó có tâm trong sạch để lợi đắc sẽ phát sanh đến ta".

Rồi lúc đó lại suy nghĩ tiếp rằng: "Đức Vua Bimbisāra này đã chứng đắc Sơ Quả cùng với mười một ngàn tùy tùng trong lần gặp mặt đầu tiên không thể cùng một phía (phe) với người này, đối với Vua Kosala ta không thể. Thế nhưng với Thái Tử Ajātasattu con trai của Đức Vua này, phẩm chất hư hỏng của một ai đó cũng không biết, ta sẽ trở thành một phe với người này".

Thế rồi từ Kosambi, Devadatta đi đến Rājagaha, tự mình hóa hiện thành một chàng thanh niên xinh đẹp, với bốn con rắn cực độc ở bốn nơi tay và chân, một con làm vật trang điểm trên cần cổ, một con làm cho cuộn tròn để trên đầu, với toàn rắn như thế, đã bước xuống từ hư không, ngồi trong lòng của Ajātasattu. Với sự kinh hãi, Ajātasattu mới hỏi rằng: "Người là ai?" "Ta là Devadatta" và để giúp cho Ajātasattu tiêu tan sự kinh hãi, Devadatta hóa hiện trở lại với chính mình, mang Y, Bát đắp Tăng Già Lê, đứng trước mặt, Ajātasattu đã phát tâm trong sạch vào Devadatta và lợi đắc cũng phát sanh lên. Devadatta bị chinh phục bởi những lợi đắc đó nên suy nghĩ rằng: "Ta sẽ gìn giữ Chư Tỳ-khưu Tăng" tà tâm vừa sanh khởi, thì thần thông đã tiêu mất cùng với trạng thái tâm sanh ấy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Lúc bấy giờ, Bậc Đạo Sư ngự tại Chùa Veḷuvana và đang thuyết giảng pháp đến hội chúng và Đức Vua. Sau khi đãnh lễ, đã đứng lên và chấp tay cung kính bạch rằng: "Bạch Ngài! Đức Thế Tôn hiện nay đã già nua, trở nên già yếu và đã là bậc trưởng thượng, không còn hoạt bát nữa, xin Ngài hãy bắt tay vào việc cư ngụ an lạc trong Pháp đã được thấy, tôi sẽ gìn giữ Chư Tỳ-khưu Tăng, hãy bàn giao Chư Tỳ-khưu Tăng đến tôi" Bậc Đạo Sư đã từ chối vì những lời nói của người ăn đàm, bị từ chối, Devadatta tỏ ra không hài lòng bỏ ra đi, đây là lần thứ nhất đã trói buộc những oan trái với Đấng Như Lai.

V.

Athassa bhagavā rājagahe pakāsanīyakammaṃ kāresi. So "pariccatto dāni ahaṃ samaṇena gotamena, idānissa anatthaṃ karissāmī"ti ajātasattuṃ upasaṅkamitvā, "pubbe kho, kumāra, manussā dīghāyukā, etarahi appāyukā. Ṭhānaṃ kho panetaṃ vijjati, yaṃ tvaṃ kumārova samāno kālaṃ kareyyāsi, tena hi tvaṃ, kumāra, pitaraṃ hantvā rājā hohi, ahaṃ bhagavantaṃ hantvā buddho bhavissāmī"ti vatvā tasmiṃ rajje patiṭṭhite tathāgatassa vadhāya purise payojetvā tesu sotāpattiphalaṃ patvā nivattesu sayaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gijjhakūṭapabbataṃ abhiruhitvā, "ahameva samaṇaṃ gotamaṃ jīvitā voropessāmī"ti silaṃ pavijjhitvā ruhiruppādakakammaṃ katvā iminā pi upāyena māretuṃ asakkonto puna nāḷāgiriṃ vissajjāpesi. Tasmiṃ āgacchante ānandatthero attano jīvitaṃ satthu pariccajitvā purato aṭṭhāsi. Satthā nāgaṃ dametvā nagarā nikkhamitvā vihāraṃ gantvā anekasahassehi upāsakehi abhihaṭaṃ mahādānaṃ paribhuñjitvā tasmiṃ divase sannipatitānaṃ aṭṭhārasakoṭisaṅkhātānaṃ rājagahavāsīnaṃ anupubbiṃ kathaṃ kathetvā caturāsītiyā pāṇasahassānaṃ dhammābhisamaye jāte "aho āyasmā ānando mahāguṇo, tathārūpe nāma hatthināge āgacchante attano jīvitaṃ pariccajitvā satthu puratova aṭṭhāsī"ti therassa guṇakathaṃ sutvā "na, bhikkhave, idāneva, pubbepesa mamatthāya jīvitaṃ pariccajiyevā"ti vatvā bhikkhūhi yācito cūḷahaṃsa *(jā. 1.15.133 ādayo; 2.21.1 ādayo)* **– mahāhaṃsa** *(jā. 2.21.89 ādayo)* **–kakkaṭakajātakāni** *(jā. 1.3.49 ādayo)* **kathesi. Devadattassāpi kammaṃ neva pākaṭaṃ, tathā rañño mārāpitattā, na vadhakānaṃ payojitattā na silāya paviddhattā pākaṭaṃ ahosi, yathā nāḷāgirihatthino vissajjitattā. Tadā hi mahājano "rājāpi devadatteneva mārāpito, vadhakopi payojito,**

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sīlāpi apaviddhā. Idāni pana tena nāḷāgiri vissajjāpito, evarūpaṃ nāma pāpakaṃ gahetvā rājā vicaratī"ti kolāhalamakāsi.

TỪ VỰNG:

Pakāsanīyakammaṃ : Tăng Sự (một loại tăng sự xử phạt vị Tỳ-khưu khi vị đó có hành động hủy báng Tam Bảo. Cần phải tứ tác bạch Tuyên Ngôn giữa Chư Tăng, sau đó thông báo rộng rãi cho mọi người biết để Chư Tăng không còn chịu trách nhiệm về hành vi của người này.)

Pariccatto : Từ bỏ, bị bỏ rơi, bỏ lại phía sau

Anatthaṃ : Sự tai hại, sự bất hạnh, sự bất lợi, sự vô ích

Dīghāyukā : Trường thọ, sống lâu

Appāyukā : Chết yểu, sống không lâu

Vijjati : Xảy ra, xuất hiện, hiện hữu, tồn tại, có thể tìm được

Hantvā : Giết chết, đánh đập, làm bị thương

Patiṭṭhite : Thành lập, được vững vàng, tìm được sự nâng đỡ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vadhāya : Sự trừng phạt, sự giết hại, sự hành quyết, hành thích

Payojetvā : Bắt tay vào, nhận lãnh, thi hành, thuê

Gijjhakūṭapabbataṃ : Ngọn núi Gijjhakūṭa

Abhiruhitvā : Lên, đi lên, leo lên

Voropessāmī : Sẽ cướp đoạt, sẽ đoạt lấy

Silaṃ : Cục đá, cẩm thạch

Pavijjhitvā : Liệng tới, bắn ra, đẩy lăn đi

Ruhiruppādakakammaṃ: Làm đổ máu

Vissajjāpesi : Cho phóng thích, thả ra, trả lời, rời khỏi

Jīvitaṃ : Đời sống, sinh mạng, mạng sống

Pariccajitvā : Dứt bỏ, từ bỏ, bỏ lại phía sau, ban cho, đặt tiền

Dametvā : Thuần hóa, huấn luyện, tự chủ, thay đổi

Anekasahassehi : Hơn một ngàn

Abhihaṭaṃ : Mang đến, được cung cấp

Sannipatitānaṃ : Tập hợp, đến với nhau

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Aṭṭhārasakoṭisaṅkhātānaṃ :Được ghi nhận khoảng một trăm tám mươi triệu

Anupubbiṃ : Liên tục, thứ tự, hàng loạt

Mahāguṇo : Ân đức to lớn

Pākaṭaṃ : Bình thường, tự nhiên

Mārāpitattā : Kích động để giết

Kolāhalamakāsi : Tạo nên những tiếng la ó, tạo nên sự náo loạn, chấn động

DỊCH NGHĨA:

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn sai tụng tuyên ngôn tăng sự xử phạt Davadatta trong thành Rājagaha. Devadatta tự nhủ rằng: "Giờ đây, ta đã bị Sa Môn Gotama dứt bỏ, ta sẽ làm điều bất lợi đến Sa Môn Gotama".

Thế rồi đi đến gần Ajātasattu và nói rằng: "Tâu Thái Tử, trước đây con người được trường thọ, nhưng hiện tại người có tuổi không được nhiều. Quả thật trường hợp đó sẽ xuất hiện như vậy, cho dù là ai hay Ngài là một Thái Tử cũng sẽ chết như nhau cả, Ngài hãy vì lý do đó, Thái Tử sẽ làm Vua sau khi giết Phụ Vương, còn ta sẽ là Phật sau khi giết Đức Thế Tôn".

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nhận được sự hỗ trợ từ Đức Vua, Devadatta đã thuê nhiều người đi hành quyết Đấng Như Lai, thế nhưng họ đã chứng đắc Sơ Quả nên đã quay trở về, Devadatta tự mình leo lên ngọn núi Gijjhakūṭa vừa nhủ: "Ta sẽ đoạt lấy sinh mạng của Sa Môn Gotama" rồi đã lăn tảng đá, tạo nghiệp làm chảy máu của Phật, với cách này, cũng không thể giết chết được, bèn cho thả voi Nāḷāgiri. Khi thấy nó đang tiến lại gần, Trưởng Lão Ānanda đã dứt bỏ sinh mạng của mình, đứng trước mặt của Bậc Đạo Sư. Bậc Đạo Sư đã thuần hóa voi, rồi đi ra khỏi kinh thành trở về Chùa. Vào ngày hôm đó, sau khi thọ thực trong buổi Đại Thí từ hơn một ngàn cận sự mang đến dâng cúng.

Trước sự hiện diện của dân cư trong Thành Rājagaha được ghi nhận là khoảng một trăm tám mươi triệu người, Bậc Đạo Sư đã liên tục thuyết giảng, và sau thời thuyết giảng có tám mươi bốn ngàn chúng sanh lãnh hội được Giáo Pháp. Khi ấy, nghe được những lời tán thán ân đức của Trưởng Lão rằng: " Thật là vi diệu, là Ân Đức to lớn của Tôn Giả Ānanda! Khi con voi đang tiến lại gần như thế đã bỏ lại sau lưng sinh mạng của mình, đứng trước mặt của của Bậc Đạo Sư." Bậc Đạo Sư bèn dạy rằng: "Này Chư Tỳ-khưu! Không chỉ trong hiện tại mà ngay trong quá khứ, cũng đã bỏ lại sau lưng sinh mạng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

như vậy" và khi được Chư Tỳ-khưu cầu khẩn Đức Thế Tôn đã thuật lại các bổn sanh **Cūḷahaṃsa** *(Jā. 1.15.133 ādayo; 2.21.1 ādayo)* bổn sanh **Mahāhaṃsa** *(Jā. 2.21.89 ādayo)* và bổn sanh **Kakkaṭakajātakāni** *(Jā. 1.3.49 ādayo).* Đối với những hành động của Devadatta không còn là bình thường nữa, như tự mình khích động để giết vua, tự mình thuê những người hành thích, tự mình lăn đá, cũng như giờ đây tự mình thả voi Nāḷāgiri. Khi đó đại chúng mới chấn động: "Chính vì Devadatta đã khích động để giết vua, thuê những người hành thích, lăn đá. Rồi giờ đây lại thả voi Nāḷāgiri như vậy, Đức Vua đang thân cận và gần gũi với một người độc ác như thế."

VI.

Rājā mahājanassa kathaṃ sutvā pañca thālipākasatāni nīharāpetvā na puna tassūpaṭṭhānaṃ agamāsi, nāgarāpissa kulaṃ upagatassa bhikkhāmattampi na adaṃsu. So parihīnalābhasakkāro kohaññena jīvitukāmo satthāraṃ upasaṅkamitvā pañca vatthūni yācitvā bhagavato "alaṃ, devadatta, yo icchati, so āraññako hotū"ti paṭikkhitto kassāvuso, vacanaṃ sobhanaṃ, kiṃ tathāgatassa udāhu mama, ahañhi ukkaṭṭhavasena evaṃ vadāmi, "sādhu, bhante, bhikkhū yāvajīvaṃ āraññakā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

assu, piṇḍapātikā, paṃsukūlikā, rukkhamūlikā, macchamaṃsaṃ na khādeyyu"nti. "Yo dukkhā muccitukāmo, so mayā saddhiṃ āgacchatū"ti vatvā pakkāmi. Tassa vacanaṃ sutvā ekacce navakapabbajitā mandabuddhino "kalyāṇaṃ devadatto āha, etena saddhiṃ vicarissāmā"ti tena saddhiṃ ekato ahesuṃ. Iti so pañcasatehi bhikkhūhi saddhiṃ tehi pañcahi vatthūhi lūkhappasannaṃ janaṃ saññāpento kulesu viññāpetvā viññāpetvā bhuñjanto saṅghabhedāya parakkami. So bhagavatā, "saccaṃ kira tvaṃ, devadatta, saṅghabhedāya parakkamasi cakkabhedāyā"ti puṭṭho "saccaṃ bhagavā"ti vatvā, "garuko kho, devadatta, saṅghabhedo"tiādīhi ovaditopi satthu vacanaṃ anādiyitvā pakkanto āyasmantaṃ ānandaṃ rājagahe piṇḍāya carantaṃ disvā, "ajjatagge dānāhaṃ, āvuso ānanda, aññatreva bhagavatā, aññatra, bhikkhusaṅghā uposathaṃ karissāmi, saṅghakammaṃ karissāmī"ti āha. Thero tamatthaṃ bhagavato ārocesi. Taṃ viditvā satthā uppannadhammasaṃvego hutvā, "devadatto sadevakassa lokassa anatthanissitaṃ attano avīcimhi paccanakakammaṃ karotī"ti vitakketvā –

"Sukarāni asādhūni, attano ahitāni ca;

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yaṃ ve hitañca sādhuñca, taṃ ve paramadukkara"nti.

(dha. pa. 163)

Imaṃ gāthaṃ vatvā puna imaṃ udānaṃ udānesi –

"Sukaraṃ sādhunā sādhu, sādhu pāpena dukkaraṃ;

Pāpaṃ pāpena sukaraṃ, pāpamariyehi dukkara"nti.

(Udā. 48; cūḷava. 343)

TỪ VỰNG:

Thālipāka : Thùng cơm

Nīharāpetvā : Sai không phân phát, chấm dứt việc phân phối

Tassūpaṭṭhānaṃ : Phụng sự đến anh ấy, phụng dưỡng đến anh ta

Parihīnalābhasakkāro: Mất đi những lợi lộc, mất đi những lợi đắc

Kohaññena : Sự giả dối, sự lường gạt, đạo đức giả, lừa dối

Jīvitukāmo : Muốn sống

Vatthūni : Điều, sự kiện, sự việc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Āraññako : Người sống trong rừng, Tỳ-khưu ẩn lâm

Sobhanaṃ : Cao cả, tinh khiết, đẹp, được gọi là

Ukkaṭṭhavasena : Những cách kiểm soát cao cả, đặc biệt

Yāvajīvaṃ : Suốt đời, trọn đời

Assu : Nước mắt, chắc chắn, thật sự, hãy để họ

Piṇḍapātikā : Người có hạnh khất thực, người đi khất thực

Paṃsukūlikā : Người mặc y phấn tảo, Tỳ-khưu mặc y may từ vải lượm

Rukkhamūlikā : Người có hạnh ngụ dưới gốc cây

Muccitukāmo : Muốn được giải thoát, muốn được tự do

Ekacce : Một số, một nhóm, một vài, một phần

Navakapabbajitā : Những vị mới xuất gia

Mandabuddhino : Ngu đần và không có sự hiểu biết

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Lūkhappasannaṃ : Trung thành với những người khổ hạnh

Saññāpento : Làm cho hiểu biết, làm cho tin tưởng

Viññāpetvā : Báo cáo, giảng dạy, thông tin, thông báo

Saṅghabhedāya : Chia rẽ Chư Tăng

Parakkami : Cố gắng, được ái mộ, tỏ ra can đảm

Cakkabhedāyā : Đập vỡ bánh xe, phá hủy Pháp Luân

Garuko : Nặng nề, cực nhọc, nghiêm trọng

Anādiyitvā : Không chú ý, không quan tâm

Ajjatagge : Từ hôm nay trở đi

Aññatra : Trừ khi là, ngoại trừ, ở nơi khác, ở một nơi khác

Saṅghakammaṃ : Tăng Sự

Uppannadhammasaṃvego: Sanh khởi những pháp kinh cảm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Anatthanissitaṃ : Sống hủy hại, nương vào những điều tai hai

Paccanakakammaṃ : Tạo nghiệp làm người đau khổ

Sukarāni : Dễ dàng, dễ làm

Asādhūni : Xấu xa, gian ác, nguy hiểm, hung dữ

Ahitāni : Sự bất hạnh, sự không có lợi ích, không tử tế, có hại

Hitañca : Có lợi ích, ban phúc, tốt đẹp, thịnh vượng, sự tiến hóa

Sādhuñca : Lành thay, thiện thay, tốt lành, đức hạnh, có lợi ích

Paramadukkara : Khó khăn cùng tột, khó làm nhất

Pāpamariyehi : Việc ác đối với Thánh Nhân

DỊCH NGHĨA:

Đức Vua nghe câu chuyện từ nơi đại chúng như thế, đã ra lịnh chấm dứt việc dâng cúng năm trăm nồi cơm và từ đó về sau không còn hộ độ cho Devadatta nữa, rồi những gia đình trong thành cũng không cho một chút vật thực nào mỗi khi ông ta đến.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thế là ông ta bị mất đi lợi đắc và muốn sống bằng cách lường gạt, bèn đi đến gần Bậc Đạo Sư và yêu cầu năm điều, Đức Thế Tôn đã từ chối bằng cách nói rằng: "Đủ rồi, này Devadatta, người nào muốn, thì người đó là người sống trong rừng" Devadatta quay sang các Tỳ-khưu nói rằng: "Này các Hiền Hữu! Giữa Đấng Như Lai và ta, ai nói lời cao thượng hơn, ta đã nêu ra những cách kiểm soát cao cả như vầy: "Lành thay, Bạch Ngài! Chư Tỳ-khưu hãy để họ suốt đời là những người sống trong rừng, là những người có hạnh khất thực, là những người chỉ mặc loại y may từ vải lượm, là những người chỉ sống ở dưới cội cây, không ăn thịt và cá" Rồi nói tiếp rằng: "Những ai muốn chấm dứt sự đau khổ, những người đó hãy đi theo ta" nói xong rồi bỏ đi.

Nghe những lời nói đó của Devadatta, một số những vị mới xuất gia đần độn và không có sự sáng suốt đã cho rằng: "Devadatta đã nói lên những lời thật tốt đẹp, chúng ta sẽ thực hành với những điều này" rồi đứng về phía của Devadatta.

Với năm trăm vị Tỳ-khưu theo cùng, Devadatta trong lúc thọ thực, thường hay giảng dạy đến những gia đình để làm cho mọi người tin tưởng vào việc trung thành với những người khổ hạnh, thực hành năm điều do mình đề xuất và cố gắng chia rẽ Tăng Chúng. Davadatta khi được Đức Thế Tôn hỏi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đến rằng: "Này Devadatta! Sự thật có đúng vậy khi người đang cố gắng chia rẻ Tăng Chúng, làm gãy vỡ Pháp Luân?". Devadatta trả lời rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Sự thật là vậy". "Này Devadatta! Nghiêm trọng thay là việc chia rẽ Tăng Chúng." Bỏ mặc những lời giáo huấn của Bậc Đạo Sư, Devadatta bỏ ra đi.

Khi nhìn thấy Tôn Giả Ānanda đang đi trì bình khất thực trong Thành Rājagaha đã nói: "Này Hiền Hữu Ānanda! Kể từ đây về sau, tôi sẽ hành Tăng Sự và sẽ làm lễ Uposatha ở một nơi khác Đức Thế Tôn, ở một nơi khác với Chư Tỳ-khưu Tăng" Trưởng Lão đã thuật lại Bậc Đạo Sư chuyện này. Khi biết được như thế, Bậc Đạo Sư đã sanh khởi những pháp kinh cảm, đã nói: "Devadatta, tự mình đã sống hủy hại Nhân Giới và Thiên Giới, tạo nên nghiệp sẽ là người đau khổ trong Địa Ngục Vô Gián".

Sau khi suy tưởng Ngài đã nói bài kệ rằng:

"Dễ dàng thay, là những điều tệ hại,
Của tự mình, chẳng lợi ích mang theo,
Còn những chi là thiện hạnh tốt lành
Những điều đó thật khó làm tột đỉnh"

(Dha. pa. 163)

Rồi Ngài nói lên lời cảm hứng ngữ như vầy:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Người Thiện Hạnh thật dễ làm việc thiện,
Kẻ ác nhân thiện sự khó vô cùng,
Kẻ ác này, việc ác dễ làm chung,
Còn bậc Thánh khó thay làm việc ác"

(Udā. 48; cūḷava.343)

VII.

Atha kho devadatto uposathadivase attano parisāya saddhiṃ ekamantaṃ nisīditvā, "yassimāni pañca vatthūni khamanti, so salākaṃ gaṇhatū"ti vatvā pañcasatehi vajjiputtakehi navakehi appakataññūhi salākāya gahitāya saṅghaṃ bhinditvā te bhikkhū ādāya gayāsīsaṃ agamāsi. Tassa tattha gatabhāvaṃ sutvā satthā tesaṃ bhikkhūnaṃ ānayanatthāya dve aggasāvake pesesi. Te tattha gantvā ādesanāpāṭihāriyānusāsaniyā ceva iddhipāṭihāriyānusāsaniyā ca anusāsantā te amataṃ pāyetvā ādāya ākāsena āgamiṃsu. Kokālikopi kho "uṭṭhehi, āvuso devadatta, nītā te bhikkhū sāriputtamoggallānehi, nanu tvaṃ mayā vutto 'mā, āvuso, sāriputtamoggallāne vissāsī'ti. Pāpicchā sāriputtamoggallānā, pāpikānaṃ icchānaṃ vasaṃ gatā"ti vatvā jaṇṇukena hadayamajjhe pahari, tassa tattheva uṇhaṃ lohitaṃ mukhato uggañchi. Āyasmantaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pana sāriputtaṃ bhikkhusaṅghaparivutaṃ ākāsena āgacchantaṃ disvā bhikkhū āhaṃsu – "bhante, āyasmā sāriputto gamanakāle attadutiyo gato, idāni mahāparivāro āgacchanto sobhatī"ti. Satthā "na, bhikkhave, idāneva sāriputto sobhati, pubbe tiracchānayoniyaṃ nibbattakālepi mayhaṃ putto mama santikaṃ āgacchanto sobhiyevā"ti vatvā –

"Hoti sīlavataṃ attho, paṭisanthāravuttinaṃ;

Lakkhaṇaṃ passa āyantaṃ,
ñātisaṅghapurakkhataṃ;

Atha passasimaṃ kāḷaṃ, suvihīnaṃva
ñātibhī"ti.

(Jā. 1.1.11)

Idaṃ jātakaṃ kathesi. Puna bhikkhūhi, "bhante, devadatto kira dve aggasāvake ubhosu passesu nisīdāpetvā 'buddhalīḷāya dhammaṃ desessāmī'ti tumhākaṃ anukiriyaṃ karotī"ti vutte, "na, bhikkhave, idāneva, pubbepesa mama anukiriyaṃ kātuṃ vāyami, na pana sakkhī"ti vatvā –

"Api vīraka passesi, sakuṇaṃ mañjubhāṇakaṃ;

Mayūragīvasaṅkāsaṃ, patiṃ mayhaṃ
saviṭṭhakaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Udakathalacarassa pakkhino,

Niccaṃ āmakamacchabhojino;

Tassānukaraṃ saviṭṭhako,

Sevāle paliguṇṭhito mato"ti.

(Jā. 1.2.107-108)

TỪ VỰNG:

Yassimāni : Giờ đây, với những ai

Khamanti : Chịu đựng, tha thứ, kiên nhẫn, có thể được, chấp nhận

Salākaṃ : Lá thăm, lá phiếu

Appakataññūhi : Một chút tri ân cũng không có, không có một chút tri ân

Ānayanatthāya : Với lý do hộ tống, với lý do để đưa về

Ādesanāpāṭihāriyānusāsaniyā: Với sự giáo hóa bằng Pháp tuyệt diệu

Iddhipāṭihāriyānusāsaniyā: Và sự giáo hóa bằng thần thông tuyệt luân

Anusāsantā : Đã khuyến cáo, đã khuyên bảo, đã hướng dẫn, tư vấn

Uṭṭhehi : Đứng dậy, nổi lên, tiến hành

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nītā : Mang đi, đưa đi, dẫn dắt, kết luận, bao hàm

Nanu : Thật vậy, chắc vậy

Vissāsī : Sự thân mật, sự tin tưởng, sự tự tin, niềm tin

Pāpicchā : Ác dục

pāpikānaṃ : Sự xấu xa

Gamanakāle : Lúc đi, khi đi

Attadutiyo : Chỉ có hai người

Mahāparivāro : Đại chúng đông đảo

Sobhatī : Chiếu sáng rực rỡ, quang minh, xán lạn, nhìn rất đẹp

Sīlavataṃ : Sự giữ theo lệ cúng tế, lễ bái, người có giới đức

Paṭisanthāravuttinaṃ: Thường được tiếp đãi ân cần, thường được đón tiếp

Āyantaṃ : Tương lai, uy nghi , oai phong lẫm liệt

Ñātisaṅghapurakkhataṃ : Dẫn đầu hội chúng thân bằng quyến thuộc

Suvihīnaṃva : Mất hết, tiêu tan hết, từ bỏ hết, thối hóa, suy dồi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Buddhalīḷāya : Sự khoan dung của Đức Phật, lòng bi mẫn của Đức Phật

Anukiriyaṃ : Bắt chước, ngụy tạo

Vāyami : Cố gắng, ráng sức, siêng năng, tinh tấn

Sakuṇaṃ : Loài phi cầm, con chim, loài chim

Mañjubhāṇakaṃ : Giọng nói ngọt ngào thanh tao, giọng hót thanh tao

Mayūragīvasaṅkāsaṃ: Cổ giống như chim công

patiṃ : Chúa tể, chồng, chủ nhân

Udakathalacarassa : Cho dù dưới nước hay trên cạn

Pakkhino : Loài chim, loài có cánh

Niccaṃ : Thường, tồn tại, sự trường cửu, liên tục, vĩnh viễn

Āmakamacchabhojino: Ăn cá tươi, ăn cá sống

Tassānukaraṃ : Bắt chước người đó, bắt chước anh đó, bắt chước nó

Sevāle :Đầm lầy, đất bùn, rong rêu

Paliguṇṭhito : Đã quấn chặt, quấn tròn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

Thế rồi, vào ngày Uposatha, Devadatta tự mình ngồi một bên với những đồ chúng và nói rằng: "Bây giờ những ai chấp thuận với năm điều đó, thì hãy lấy một lá phiếu" nghe nói như vậy, năm trăm vị mới xuất gia là những nam tử thuộc dòng Vajji, không có một chút tri ân, đã cầm lấy những lá phiếu. Và Chư Tăng đã bị chia rẽ, Devadatta đưa những Tỳ-khưu này đi về phía quả đồi Gayāsīsa.

Khi nghe Devadatta đã đi đến nơi đó, Bậc Đạo Sư đã phái hai vị Thượng Thủ Thinh Văn đến đó để hộ tống Chư Tỳ-khưu kia trở về. Khi hai vị đến nơi, với sự giáo hóa bằng Pháp tuyệt diệu và sự giáo hóa bằng những thần thông tuyệt luân, đã cho họ nếm được hương vị bất tử, sau đó hướng dẫn họ bằng đường hư không trở về.

Khi ấy, Kokālika đã báo với Devadatta rằng: "Hãy đứng dậy đi, này Hiền Hữu Devadatta, Chư Tỳ-khưu của Hiền Hữu đã được đưa đi bởi Sāriputta và Mogallāna, thật vậy, tôi đã nói với Hiền Hữu rồi "không nên tin tưởng Sāriputta và Moggalāna". Sāriputta và Moggalāna là những kẻ ác dục, đã đến đây với sự ảnh hưởng của những nguyện vọng xấu xa." Nói xong, dùng đầu gối thúc vào giữa tim, một dòng máu nóng từ miệng Devadatta trào ra tại nơi đó.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Và rồi Chư Tôn Giả đã nhìn thấy Trưởng Lão Sāriputta với Chư Tỳ-khưu Tăng vây quanh đang trở về bằng đường hư không, Chư Tỳ-khưu đã trình bạch rằng: "Bạch Ngài, Tôn Giả Sāriputta vào lúc đi chỉ đi hai người, giờ đây thì cả đại chúng trở về, thật huy hoàng." Bậc Đạo Sư đáp rằng: "Này Chư Tỳ-khưu! Không phải bây giờ Sāriputta mới huy hoàng như thế, Thuở xưa, vào lúc sanh trong kiếp cầm thú, con trai của ta cũng đã trở về huy hoàng như thế" rồi Ngài nói lên kệ ngôn này:

"Sự hưng vượng, dành cho người có giới,
Là những ai, tiếp đãi được ân cần.
Hãy nhìn đi, Lakkhaṇa tự thân,
Đưa quyến thuộc quay trở về đông đủ,
Rồi hãy xem Kāḷa đang buồn bã,
Quyến thuộc đâu? Tiêu tan hết đâu còn".

(Jā. 1.1.11)

Và rồi, Chư Tỳ-khưu đã bạch rằng: "Bạch Ngài, nghe nói rằng Devadatta đã để hai vị Thượng Thủ Thinh Văn ngồi hai bên hông của mình rồi làm những điệu bộ bắt chước Ngài nói rằng: "Sẽ thuyết Pháp bằng sự bi mẫn của Chư Phật" Bậc Đạo Sư đáp rằng: "Này Chư Tỳ-khưu! Không phải chỉ trong hiện

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tại, mà thuở xưa đã cố gắng bắt chước ta nhưng không thể nào được".

Rồi Ngài tuyên thuyết kệ ngôn:

"Vīraka, có thấy đâu không hỡi,
Loài phi cầm, giọng hót thật thanh tao,
Giống cổ công, nhìn thật đẹp xiết bao,
Chồng tôi đó là Savitthaka".

" Bởi chim ấy, dẫu trên bờ dưới nước,
Ăn cá tươi, thì vốn dĩ lẽ thường.
Savaṭṭhika bắt chước thật thảm thương,
Rong rêu vướng, quấn chặt rồi đã chết."

(Jā. 1.2.107-108)

III.

Ādinā jātakaṃ vatvā aparāparesupi divasesu tathānurūpameva kathaṃ ārabbha –

"Acāri vatāyaṃ vitudaṃ vanāni,
Kaṭṭhaṅgarukkhesu asārakesu;
Athāsadā khadiraṃ jātasāraṃ,
Yatthabbhidā garuḷo uttamaṅga"nti.

(Jā. 1.2.120)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Lasī ca te nipphalikā, matthako ca padālito;

Sabbā te phāsukā bhaggā, ajja kho tvaṃ virocasī"ti. *(Jā. 1.1.143)*

Evamādīni jātakāni kathesi. Puna "akataññū devadatto"ti kathaṃ ārabbha –

"Akaramhasa te kiccaṃ, yaṃ balaṃ ahuvamhase;

Migarāja namo tyatthu, api kiñci labhāmase.

"Mama lohitabhakkhassa, niccaṃ luddāni kubbato;

Dantantaragato santo, taṃ bahuṃ yampi jīvasī"ti.

(Jā. 1.4.29-30)

Ādīni jātakāni kathesi. Puna vadhāya parisakkanamassa ārabbha –

"Ñātametaṃ kuruṅgassa, yaṃ tvaṃ sepaṇṇi siyyasi;

Aññaṃ sepaṇṇi gacchāmi, na me te ruccate phala"nti.

(Jā. 1.1.21)

Ādīni jātakāni kathesi. Punadivase "ubhato parihīno devadatto lābhasakkārato ca

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sāmaññato cā"ti kathāsu pavattamānāsu "na, bhikkhave, idāneva devadatto parihīno, pubbepesa parihīnoyevā"ti vatvā –

"Akkhī bhinnā paṭo naṭṭho, sakhigehe ca bhaṇḍanaṃ;

Ubhato paduṭṭhā kammantā, udakamhi thalamhi cā"ti.

(Jā. 1.1.139)

Ādīni jātakāni kathesi. Evaṃ rājagahe viharantova devadattaṃ ārabbha bahūni jātakāni kathetvā rājagahato sāvatthiṃ gantvā jetavane vihāre vāsaṃ kappesi. Devadattopi kho nava māse gilāno pacchime kāle satthāraṃ daṭṭhukāmo hutvā attano sāvake āha – "ahaṃ satthāraṃ daṭṭhukāmo, taṃ me dassethā"ti. "Tvaṃ samatthakāle satthārā saddhiṃ verī hutvā acari, na mayaṃ tattha nessāmā"ti vutte, "mā maṃ nāsetha, mayā satthari āghāto kato, satthu pana mayi kesaggamattopi āghāto natthi". So hi bhagavā –

"Vadhake devadattamhi, core aṅgulimālake;

Dhanapāle rāhule ca, sabbattha samamānaso"ti.

(Apa. thera 1.1.585; mi. pa. 6.6.5)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Aparāparesupi : Liên tiếp sau đó

Acāri : Đi loanh quanh

Vatāyaṃ : Phận sự, thọ trì để hành theo

Vitudaṃ : Đâm, chích, làm dấu, gõ vào

Vanāni : Rừng, chòm cây

Kaṭṭhaṅgarukkhesu : Những phần gỗ trong thân cây

Asārakesu : Không cần thiết, vô giá trị

Athāsadā : Thế rồi luôn luôn

Khadiraṃ : Cây nhục quế, cây keo

Jātasāraṃ : Cái lõi đã sanh lên

Yatthabbhidā : Đã gõ vào bất luận nơi nào, gõ vào nơi nào

Garuḷo : Chim linh điểu, nhân điểu

Uttamaṅga : Phần quan trọng nhất, cái đầu

Lasī : Óc, não

Nipphalikā : Chia ra, nổ bùng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Padālito : Phá vỡ, xuyên thủng

Phāsukā : Hông, sườn, xương sườn

Bhaggā : Bị bể

Ajja : Ngày hôm nay

Virocasī : Chiếu sáng, làm xán lạn

Akataññū : Kẻ vong ân, người vô ơn

Akaramhasa : Đã làm

Balaṃ : Sức mạnh, lực, thế lực

Ahuvamhase : Là, có, hiện tại

Migarāja : Vua của các loài thú bốn chân

Lohitabhakkhassa : Ăn uống máu tươi

Luddāni : Bằng sự tàn bạo, hung dữ

Kubbato : Đã làm

Dantantaragato : Việc đi vào giữa các cái răng

Parisakkanamassa : Sự nỗ lực của anh ấy, sự cố gắng của anh ấy

Ñātametaṃ : Đã hiểu biết những điều ấy

Kuruṅgassa : Với Kuruṅga

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sepaṇṇi : Cây Sepaṇṇī

Siyyasi : Nghiền nát, đè bẹp, làm nhăn

Ruccate : Tìm sự vui thích trong, ưa thích

Parihīno : Rớt ra khỏi, thiếu thốn, hư hoại, tiêu hoại

Bhinnā : Chia rẽ, phá vỡ

Paṭo : Cái áo, miếng vãi

Naṭṭho : Mất, lỗ lã

Sakhigehe : Bạn gái trong nhà, vợ trong nhà

Bhaṇḍanaṃ : Sự cãi cọ, gây gổ

Paduṭṭhā : Độc ác, đồi bại, hư thối, hư hỏng

Daṭṭhukāmo : Muốn gặp, muốn yết kiến

Samatthakāle : Vào lúc có thể được

Verī : Vô lý, thù hằn, thù nghịch, kẻ thù, ghét

Nessāmā : Hướng dẫn, dẫn đường, kéo đi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nāsetha : Giết hại, phá hại, làm sụp đổ, tuyệt vọng

Āghāto : Sự hiềm khích, kết oán, hung dữ, sân hận, đụng chạm nhau

Kesaggamattopi : Dù chỉ là sợi tóc trên đầu

Samamānaso : Tâm bình đẳng, tâm giống nhau

DỊCH NGHĨA:

Liên tục những ngày sau đó, Bậc Đạo Sư vẫn còn đề cập đến chuyện này:

"Loại chim này, thường loanh quanh rừng thẳm;
Mổ vào cây, cây không lõi, cây mềm;
Cây nhục quế, có lõi đã được sanh;
Con linh điểu, mổ vào đầu như vỡ".

*(Jā. 1.2.120) *(Jā. 1.2.210)*

"Óc của ngươi, giờ đây đà tan vỡ,
Đầu của ngươi giờ cũng vỡ tan tành,
Tất cả xương sườn gãy vụn thật mong manh,
Quả thật thế! Ngày nay người sáng chói!!!"

(Jā. 1.1.143)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ngài đã thuật lại những câu chuyện bổn sanh tương tự như vậy. Một hôm, khi được đề cập đến việc "Devadatta là kẻ vong ân" Ngài đã thuật lại câu chuyện bổn sanh và nói lên câu kệ này:

"Những phận sự chúng tôi đà đầy đủ,
Trong khả năng, và sức lực của mình,
Kính lễ Ngài, là chúa tể thú rừng,
Mong ban bố cho chúng tôi chút ít"
"Ta là kẻ uống máu hồng tươi đỏ,
Thường gây nên bao việc ác hung tàn,
Ngươi đã vào và ở giữa hàm răng,
Mà vẫn sống, là nhận nhiều lắm đấy."

(Jā. 1.4.29-30)

Và rồi đến hôm khác, khi đề cập đến việc nỗ lực của Devadatta với việc sát hại Ngài, Ngài đã nói lên bổn sanh này, và nói lên kệ ngôn:

"Điều như thế, Sơn Dương ta đã biết;
Sepaṇṇi bầm dập đó của ngươi;
Ta đi đến, cây Sepaṇṇi khác;
Quả của ngươi ta không thích đâu nào".

(Jā. 1.1.21)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ngày hôm sau, trong lúc diễn ra câu chuyện, các vị lại nói với nhau rằng: "Davadatta, đã bị tiêu hoại trong cả hai phương diện, lợi đắc và phẩm vị Sa Môn", Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ-khưu! Không phải bây giờ Devadatta mới bị tiêu hoại như thế, trong quá khứ cũng đã bị tiêu hoại như vậy".

Rồi Ngài đã thuật lại câu chuyện bổn sanh và nói lên kệ ngôn rằng:

"Hỏng hai mắt, áo trên bờ đã mất;
Vợ trong nhà đi cãi cọ thôn lân;
Những việc kia hư hỏng cả hai lần;
Dẫu dưới nước, hay là trên đồng cạn".

(Jā. 1.1.139)

Như vậy, vào lúc trú tại Rājagaha, Bậc Đạo Sư đã thuật lại rất nhiều câu chuyện bổn sanh, liên quan đến Devadatta. Từ kinh thành Rājagaha Ngài đã đi đến kinh thành Sāvatthi và an cư mùa mưa tại chùa Jetavana. Nói về Devadatta, bị bịnh suốt chín tháng, muốn gặp Bậc Đạo Sư lần cuối cùng, nên đã nói với những người đệ tử của mình rằng: "Ta muốn gặp mặt Bậc Đạo Sư, hãy cho ta gặp Ngài". "Vào lúc có thể, thì Ngài lại thù nghịch với Bậc Đạo Sư và bỏ đi, chúng con sẽ không đưa Ngài đến đó đâu." "Không nên làm cho ta tuyệt vọng, ta đã gây ra sự

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hiềm khích với Bậc Đạo Sư, thế nhưng Bậc Đạo Sư lại không có sự hiềm thù đối với ta cho dù chỉ bằng sợi tóc trên đầu".

Và quả nhiên, điều đó với Đức Thế Tôn là:

"Kẻ thủ ác là Devadatta;
Đạo trộm kia, Aṅgulimāla;
Rāhula hay Dhanapāla;
Với tất cả, Tâm của Ngài đồng đẳng"

(Apa. thera 1.1.585; mi. pa. 6.6.5)

IX.

"Dassetha me bhagavanta"nti punappunaṃ yāci. Atha naṃ te mañcakenādāya nikkhamiṃsu. Tassa āgamanaṃ sutvā bhikkhū satthu ārocesuṃ – "bhante, devadatto kira tumhākaṃ dassanatthāya āgacchatī"ti. "Na, bhikkhave, so tenattabhāvena maṃ passituṃ labhissatī"ti. Devadatto kira pañcannaṃ vatthūnaṃ āyācitakālato paṭṭhāya puna buddhaṃ daṭṭhuṃ na labhati, ayaṃ dhammatā. "Asukaṭṭhānañca asukaṭṭhānañca āgato, bhante"ti. "Yaṃ icchati, taṃ karotu, na so maṃ passituṃ labhissatī"ti. "Bhante, ito yojanamattaṃ āgato, aḍḍhayojanaṃ, gāvutaṃ, jetavanapokkharaṇīsamīpaṃ āgato, bhante"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Sacepi antojetavanaṃ pavisati, neva maṃ passituṃ labhissatī"ti. Devadattaṃ gahetvā āgatā jetavanapokkharaṇītīre mañcaṃ otāretvā pokkharaṇiṃ nhāyituṃ otariṃsu. Devadattopi kho mañcato vuṭṭhāya ubho pāde bhūmiyaṃ ṭhapetvā nisīdi. Pādā pathaviṃ pavisiṃsu. So anukkamena yāva gopphakā, yāva jaṇṇukā, yāva kaṭito, yāva thanato, yāva gīvato pavisitvā hanukaṭṭhikassa bhūmiyaṃ paviṭṭhakāle –

"Imehi aṭṭhīhi tamaggapuggalaṃ,

Devātidevaṃ naradammasārathiṃ;

Samantacakkhuṃ satapuññalakkhaṇaṃ,

Pāṇehi buddhaṃ saraṇaṃ upemī"ti.

(Mi. pa. 4.1.3)

Imaṃ gāthamāha. Idaṃ kira ṭhānaṃ disvā tathāgato devadattaṃ pabbājesi. Sace hi na so pabbajissa, gihī hutvā kammañca bhāriyaṃ akarissa, āyatiṃ bhavanissaraṇapaccayaṃ kātuṃ na sakkhissa, pabbajitvā ca pana kiñcāpi kammaṃ bhāriyaṃ karissati, āyatiṃ bhavanissaraṇapaccayaṃ kātuṃ sakkhissatīti taṃ satthā pabbājesi. So hi ito satasahassakappamatthake aṭṭhissaro nāma paccekabuddho bhavissati, so pathaviṃ pavisitvā avīcimhi nibbatti. Niccale buddhe

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

aparajjhabhāvena pana niccalova hutvā paccatūti yojanasatike anto avīcimhi yojanasatubbedhamevassa sarīraṃ nibbatti. Sīsaṃ yāva kaṇṇasakkhalito upari ayakapallaṃ pāvisi, pādā yāva gopphakā heṭṭhā ayapathaviyaṃ paviṭṭhā, mahātālakkhandhaparimāṇaṃ ayasūlaṃ pacchimabhittito nikkhamitvā piṭṭhimajjhaṃ bhinditvā urena nikkhamitvā purimabhittiṃ pāvisi, aparaṃ dakkhiṇabhittito nikkhamitvā dakkhiṇapassaṃ bhinditvā vāmapassena nikkhamitvā uttarabhittiṃ pāvisi, aparaṃ upari kapallato nikkhamitvā matthakaṃ bhinditvā adhobhāgena nikkhamitvā ayapathaviṃ pāvisi. Evaṃ so tattha niccalova pacci.

TỪ VỰNG:

Tenattabhāvena : Với nhân cách như vậy

Āyācitakālato : Đến lúc yêu cầu, đến khi cầu xin

Dhammatā : Quy luật, đặc tính, tính chất, quy luật chung

Asukaṭṭhānañca : Chỗ này, chỗ nọ

Jetavanapokkharaṇīsamīpaṃ: Gần cái hồ ở Jetavana

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Antojetavanaṃ : Bên trong Jetavana

Pavisati : Đi vào, đi vô trong

Anukkamena : Trật tự, liên tục, lần lượt

Yāva : Cho đến, bao xa, ở đó

Gopphakā : Mắt cá chân

Jaṇṇukā : Đầu gối

Kaṭito : Cái hông, cái háng, thắt lưng

Thanato : Nhũ hoa, cái vú, ngực

Hanukaṭṭhikassa : Xương hàm của anh ấy

Tamaggapuggalaṃ : Người hôn ám nhất, kẻ si mê nhất

Devātidevaṃ : Chúa của Chư Thiên

Naradammasārathiṃ: Điều Ngự Trượng Phu

Samantacakkhuṃ : Bậc Phổ Nhãn, Bậc Toàn Giác

Satapuññalakkhaṇaṃ: Cả trăm Phước Tướng

Pāṇehi : Đời sống, hơi thở, chúng sinh

Āyatiṃ : Tương lai, trong ngày vị lai

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bhavanissaraṇapaccayaṃ : Duyên lành thoát khỏi những sanh hữu

Niccale : Không xao động, không cử động, bất động

Aparajjhabhāvena : Với những tội ác, với những tội lỗi

Paccatūti : Bị nấu, bị đau khổ

Yojanasatubbedhamevassa: Chiều cao tột đỉnh của anh ấy là một trăm do tuần

Kaṇṇasakkhalito : Tới mang tai

Ayakapallaṃ : Cái rọ bằng sắt, cái chảo bằng sắt

Pāvisi : Đi vào, đi vô trong, chụp xuống

Heṭṭhā : Phía dưới, dưới thấp, ở dưới

Mahātālakkhandhaparimāṇaṃ : To bằng cỡ cây thốt nốt

Ayasūlaṃ : Cán giáo bằng sắt

Pacchimabhittito : Bức tường phía Tây

Piṭṭhimajjhaṃ : Giữa lưng

Bhinditvā : Sau khi đâm thủng

Urena : Ngực, vú

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Purimabhittiṃ	: Bức tường phía Đông
Dakkhiṇabhittito	: Từ bức tường phía Nam
Dakkhiṇapassaṃ	: Hông bên phải
Vāmapassena	: Hông bên trái
Uttarabhittiṃ	: Bức tường phía Bắc
Adhobhāgena	: Phần dưới, phương thẳng đứng

DỊCH NGHĨA:

"Hãy đưa ta đến gặp Đức Thế Tôn" Devadatta đã nhiều lần yêu cầu. Thế rồi họ đã đặt Devadatta trên một chiếc giường nhỏ và đưa đi.

Khi nghe Devadatta đang trở về, Chư Tỳ-khưu đã báo cho Bậc Đạo Sư biết là : "Bạch Ngài, nghe nói rằng Devadatta đang trở về để gặp mặt Ngài." "Này Chư Tỳ-khưu, bằng nhân cách như vậy, không bao giờ ông ta gặp lại được Ta cả".

Tương truyền, kể từ lúc Devadatta yêu cầu năm điều đó trở về sau, không bao giờ được nhìn thấy Đức Phật nữa, đây là quy luật chung. Chư Tăng vẫn liên tục thông báo rằng: "Bạch Ngài, Devadatta đã đến chỗ này, đã đến chỗ nọ" Bậc Đạo Sư nói rằng: "Devadatta muốn điều gì, hãy làm điều đó, nhưng ông ta sẽ không bao giờ gặp được ta nữa".

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Rồi Chư Tăng lại thông báo: "Bạch Ngài, ông ta về cách nơi này khoảng một do tuần nữa...nửa do tuần nữa...ba phần tư...đã đến cái hồ kế bên Jetavana rồi" Bậc Đạo lại bảo: "Cho dù có bước vào giữa Jatavana, cũng không bao giờ được gặp ta." Devadatta được mang đến để cạnh cái hồ ở gần Jetavana, vì muốn xuống hồ tắm nên đã hạ cái giường xuống. Lúc đó, Devadatta ngồi dậy trên giường, rồi từ chỗ ngồi, cả hai chân đã đứng trên mặt đất. Hai bàn chân bị lún vào trong mặt đất. Rồi lần lượt đã lún đến hai mắt cá, hai đầu gối, cái thắt lưng, ngực và cần cổ của Devadatta, đến khi xương hàm của Devadatta từ từ vào trong lòng đất ông đã đọc lên bài kệ sau:

"Kẻ ám muội, chút xương thừa còn lại,
Chút tàn hơi, nương tựa đến Phật Đà,
Đấng Điều Ngự, và là Chúa Chư Thiên,
Bậc Toàn Giác, Bậc cả trăm phước tướng"

(Mi. pa. 4.1.3)

Tương truyền, chính vì sau khi thấy được nguyên nhân này, Đấng Như Lai mới cho Devadatta xuất gia. Nếu Devadatta không phải là bậc xuất gia, mà là người tại gia cư sĩ, khi đã tạo những trọng nghiệp như thế, thì không thể tạo được những nhân duyên để thoát khỏi sanh hữu trong ngày vị lai.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chính việc đã xuất gia như vậy, và cho dù có tạo những trọng nghiệp như thế nào, việc Bậc Đạo Sư đã làm lễ xuất gia cho Devadatta cũng có thể là nhân duyên để thoát khỏi những sanh hữu trong ngày vị lai. Quả thật như thế, kể từ bây giờ trải qua khoảng một trăm ngàn đại kiếp trái đất Devadatta sẽ trở thành một vị Phật Độc Giác có hồng danh là Aṭṭhissara.

Sau khi Devadatta bị đất rút thì đọa sanh vào Địa Ngục Vô Gián. Chính vì bất động trong khi đã làm những điều tội lỗi đối với Đức Phật, Devadatta cũng bị đau khổ bằng trạng thái bất động như thế.

Bên trong Địa Ngục Vô Gián cao khoảng một trăm do tuần, khi đọa sanh, thân hình của Devadatta có chiều cao cực điểm một trăm do tuần. Từ đỉnh đầu cho đến mang tai bị chụp một cái rọ sắt bên trên. Hai bàn chân cho đến mắt cá chân thì bị lún sâu vào trong nền bằng sắt. Một cán giáo bằng sắt, to bằng thân cây thốt nốt đâm ra từ bức tường phía Tây, đâm thủng vào giữa lưng, đi xuyên qua tim và cắm vào bức tường phía Đông. Một cây khác đâm ra từ bức tường phía Nam, đâm thủng đùi bên phải, xuyên qua đùi bên trái rồi cắm vào bức tường phía Bắc. Một cây khác từ cái rọ sắt trên cao, đâm vào đỉnh đầu đi xuyên xuống phần dưới rồi cắm vào nền

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sắt. Như vậy, Devadatta chịu đau khổ trong trạng thái bất động tại nơi đó.

X.

Bhikkhū "ettakaṃ ṭhānaṃ devadatto āgacchanto satthāraṃ daṭṭhuṃ alabhitvāva pathaviṃ paviṭṭho"ti kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ. Satthā "na, bhikkhave, devadatto idāneva mayi aparajjhitvā pathaviṃ pāvisi, pubbepi paviṭṭhoyevā"ti vatvā hatthirājakāle maggamūḷhaṃ purisaṃ samassāsetvā attano piṭṭhiṃ āropetvā khemantaṃ pāpitassa puna tikkhattuṃ āgantvā aggaṭṭhāne majjhimaṭṭhāne mūlehi evaṃ dante chinditvā tatiyavāre mahāpurisassa cakkhupathaṃ atikkamantassa tassa pathaviṃ paviṭṭhabhāvaṃ dīpetuṃ –

"Akataññussa posassa, niccaṃ vivaradassino;

Sabbaṃ ce pathaviṃ dajjā, neva naṃ abhirādhaye"ti.

(Jā. 1.1.72; 1.9.107)

Idaṃ jātakaṃ kathetvā punapi tatheva kathāya samuṭṭhitāya khantivādibhūte attani aparajjhitvā kalāburājabhūtassa tassa pathaviṃ paviṭṭhabhāvaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dīpetuṃ khantivādijātakañca *(Jā.1.4.49 ādayo)*, **cūḷadhammapālabhūte attani aparajjhitvā mahāpatāparājabhūtassa tassa pathaviṃ paviṭṭhabhāvaṃ dīpetuṃ cūḷadhammapālajātakañca** *(Jā.1.5.44 ādayo)* **kathesi.**

Pathaviṃ paviṭṭhe pana devadatte mahājano haṭṭhatuṭṭho dhajapaṭākakadaliyo ussāpetvā puṇṇaghaṭe ṭhapetvā "lābhā vata no"ti mahantaṃ chaṇaṃ anubhoti. Tamatthaṃ bhagavato ārocesuṃ. Bhagavā "na, bhikkhave, idāneva devadatte mate mahājano tussati, pubbepi tussiyevā"ti vatvā sabbajanassa appiye caṇḍe pharuse bārāṇasiyaṃ piṅgalarañño nāma mate mahājanassa tuṭṭhabhāvaṃ dīpetuṃ –

"Sabbo jano hiṃsito piṅgalena,
Tasmiṃ mate paccayā vedayanti;
Piyo nu te āsi akaṇhanetto,
Kasmā tuvaṃ rodasi dvārapāla.
"Na me piyo āsi akaṇhanetto,
Bhāyāmi paccāgamanāya tassa;
Ito gato hiṃseyya maccurājaṃ,
So hiṃsito āneyya puna idhā"ti.

(Jā. 1.2.179-180)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Maggamūḷhaṃ : Người bị lạc đường, kẻ mất phương hướng

Samassāsetvā : Làm cho nhẹ bớt, làm cho đỡ khát

Piṭṭhiṃ : Cái lưng, phía trên, trên cao

Khemantaṃ : Nơi được bảo vệ, nơi được canh phòng, nơi an toàn

Pāpitassa : Đã làm cho đến nơi, đã đưa đi đến nơi

Aggaṭṭhāne : Phần đầu

Majjhimaṭṭhāne : Phần giữa

Dīpetuṃ : Thắp sáng lên, làm cho sáng, giải nghĩa

Posassa : Người đàn ông, người nam

Vivaradassino : Nhìn thấy kẻ hở

Dajjā : Cho, cho phép, dâng, ban cho, giao cho

Abhirādhaye : Thỏa mãn, hài lòng, làm cho hạnh phúc

Haṭṭhatuṭṭho : Vui mừng hớn hở, tràn đầy sự vui vẻ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dhajapaṭākakadaliyo: Cây cờ, cây phướn và biểu ngữ

Ussāpetvā : Đưa lên, kéo lên, nổi lên, mọc lên, treo lên

Puṇṇaghaṭe : Những bình đựng đầy

Thapetvā : Đặt ra, để ra một bên, để dành

Chaṇaṃ : Lễ hội

Anubhoti : Chịu đựng, ăn, trải qua, thực nghiệm, tham dự vào

Tussati : Được vui mừng, được thỏa mãn

Appiye : Không thân ái, đáng ghét bỏ, không vui thích, không bằng lòng

Caṇḍe : Dữ tợn, tàn bạo, hung dữ, nóng nảy, kịch liệt

Pharuse : Cộc cằn, thô lỗ, không nhã nhặn, độc ác

Tuṭṭhabhāvaṃ : Trở nên hài lòng, trở nên vui mừng hớn hở

Vedayanti : Cảm giác, thọ hưởng, thông hiểu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Akaṇhanetto : Mắt không đen

Dvārapāla : Người gác cổng, người canh cửa thành

Bhāyāmi : Đáng sợ, ghê sợ

Paccāgamanāya : Trở lại, quay lại, sự quay trở lại

Maccurājaṃ : Thần chết, Diêm Vương

Āneyya : Mang trả lại, mang đến, dẫn đến

DỊCH NGHĨA:

Lúc bấy giờ, lại khởi lên một câu chuyện khác. Chư Tỳ-khưu lại nói với nhau rằng: "Từ nơi xa, Devadatta đã trở về, không được gặp Bậc Đạo Sư lại còn bị đất rút". Bậc Đạo Sư mới dạy rằng: "Này Chư Tỳ-khưu! Không phải bây giờ Devadatta mới bị đất rút vì những tội lỗi đối với ta, mà trong quá khứ cũng đã bị đất rút như vậy".

Để sáng tỏ, Ngài đã thuật lại câu chuyện: Vào lúc Ngài còn là Tượng Chúa, có một người bị lạc đường, sau khi đã làm cho nó nhẹ bớt những âu lo, đã để nó trên lưng của mình và đưa người đó về đến nơi an toàn, thế nhưng người đó ba lần trở lại, cưa lấy phần đầu, phần giữa và phần gốc của cái ngà như

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vậy, đến lần thứ ba, sau khi anh ta đi khỏi tầm mắt của Bậc Đại Nhân thì bị đất rút.

Rồi Ngài nói lên kệ ngôn:

"Đối với kẻ, vong ân và bội bạc;
Thường đợi chờ, nhìn kẻ hở của ta;
Trong mặt đất này, có tất cả mang ra;
Cũng không thể làm hài lòng kẻ ấy".

(Jā. 1.1.72; 1.9.107)

Sau khi thuật lại bổn sanh này, thế nhưng vẫn phát sinh những câu chuyện tương tự như vậy, nhân đó Bậc Đạo Sư đã thuật lại những câu chuyện bổn sanh **Khantivādi** *(Jā. 1.4.49 ādayo)* đề cập đến Đức Vua Kalābu đã bị đất rút vì những điều tội lỗi của mình, đối với Đạo Sĩ có tính kham nhẫn. Và bổn sanh **Cūḷadhammapāla** *(Jā. 1.5.44 ādayo)* đề cập đến Đức Vua Mahāpatāpa đã bị đất rút vì những điều tội lỗi của mình, đối với Cūḷadhammapāla.

Sự kiện Devadatta bị đất rút đã khiến cho đại chúng vui mừng hớn hở, họ đã cho treo lên những cây cờ, cây phướn và những biểu ngữ, làm cho đầy những chiếc bình đựng nước, nói với nhau rằng: "Thật là lợi lạc" rồi cùng nhau tham dự lễ hội lớn. Đức Thế Tôn đã được trình lại sự kiện này, Đức Thế Tôn mới nói rằng: "Này Chư Tỳ-khưu! Không phải

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bây giờ đại chúng đã vui mừng sau cái chết của Devadatta, mà trong quá khứ cũng đã vui mừng như vậy rồi".

Tất cả thần dân đã oán ghét Đức Vua Piṅgala hung ác và tàn bạo nên sau khi chết đã mang lại sự hớn hở vui mừng cho đại chúng:

"Piṅgala hãm hại mọi người dân;
Khi Vua chết, tất thảy đều hoan hỷ;
Ngươi đã thương, gã mắt không đen ấy ?
Người giữ thành, ngươi lại khóc cớ chi ?"
"Tôi chẳng thương gã có mắt không đen;
Tôi chỉ sợ sự quay về của gã;
Từ đây đi, gã hại luôn thần chết;
Bị hại rồi Thần chết trả về đây".

(Jā. 1.2.179-180)

XI.

Idaṃ piṅgalajātakaṃ kathesi. Bhikkhū satthāraṃ pucchiṃsu – "idāni, bhante, devadatto kuhiṃ nibbatto"ti? "Avīcimahāniraye, bhikkhave"ti. "Bhante, idha tappanto vicaritvā puna gantvā tappanaṭṭhāneyeva nibbatto"ti. "Āma, bhikkhave, pabbajitā vā hontu gahaṭṭhā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vā, pamādavihārino ubhayattha tappantiyevā"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

17.

"Idha tappati pecca tappati,
pāpakārī ubhayattha tappati;

Pāpaṃ me katanti tappati, bhiyyo
tappati duggatiṃ gato"ti.

Tattha idha tappatīti idha kammatappanena domanassamattena tappati. Peccāti paraloke pana vipākatappanena atidāruṇena apāyadukkhena tappati. Pāpakārīti nānappakārassa pāpassa kattā. Ubhayatthāti iminā vuttappakārena tappanena ubhayattha tappati nāma. Pāpaṃ meti so hi kammatappanena kappanto "pāpaṃ me kata"nti tappati. Taṃ appamattakaṃ tappanaṃ, vipākatappanena pana tappanto bhiyyo tappati duggatiṃ gato atipharusena tappanena ativiya tappatīti.

Gāthāpariyosāne bahū sotāpannādayo ahesuṃ. Desanā mahājanassa sātthikā jātāti.

Devadattavatthu dvādasamaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Pamādavihārino : Sống trong trạng thái dễ duôi

Tappati : Thiêu đốt, chói sáng, hành hạ bởi sự hối hận

Kammatappanena : Thiêu đốt trong những hành động

Domanassamattena : Bằng sự ưu phiền, bằng sự sầu khổ

Vipākatappanena : Thiêu đốt bởi quả dị thục

Atidāruṇena : Quá kinh khủng, quá hung bạo

Apāyadukkhena : Đau khổ trong cảnh giới địa ngục

Kappanto : Cũng giống như

Appamattakaṃ : Không nhiều, chút ít, sơ sài

Atipharusena : Sự cùng cực, đột đỉnh của đau khổ

Ativiya : Nhiều quá

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

Ngài đã thuật lại bổn sanh Piṅgala này. Chư Tỳ-khưu bạch hỏi Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài, bây giờ Devadatta đã thọ sanh về đâu?" "Này Chư Tỳ-khưu! Trong Đại Địa Ngục Vô Gián". "Bạch Ngài, ở đây đã đi lòng vòng trong sự thiêu đốt đó, sau khi sanh trở lại, thì cũng bị thọ sanh vào nơi bị thiêu đốt như vậy." "Đúng rồi, này Chư Tỳ-khưu! Cho dù là người xuất gia hay tại gia cư sĩ, sống trong trạng thái dễ duôi như vậy, thì trong cả hai nơi cũng sẽ bị thiêt đốt như vậy".

Nói rồi, đã nói tiếp kệ ngôn:

"Đây thiêu đốt, chết cũng còn thiêu đốt,
Kẻ ác kia, bị thiêu đốt hai nơi,
Ác tôi làm! Bị thiêu đốt không rời,
Vào khổ cảnh, càng đốt thiêu kinh khủng."

Ở đây, **"Đây thiêu đốt"** tức là trong đời sống này bị thiêu đốt bởi sự ưu phiền, và bị thiêu đốt trong những hành động.

- Gọi là **"Sau khi chết"** nghĩa là với sự thiêu đốt của quả dị thục trong cảnh giới khác, thiêu đốt với sự khủng khiếp, bởi sự khổ đau trong cảnh giới địa ngục.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

- Gọi là **"Kẻ ác kia"** nghĩa là người đã làm những việc ác với nhiều phương thức khác nhau. Gọi là **"Trong cả hai nơi"** là sự thiêu đốt trong cả hai nơi bằng nhiều cách thiêu đốt như đã nói.

- Gọi là **"Tôi...ác"** nghĩa là cũng như khi bị thiêu đốt trong các hành động, người đó bị thiêu đốt vì nghĩ đến "Những việc ác mà ta đã làm". Nhưng sự thiêu đốt đó vẫn còn là chút ít khi so với sự thiêu đốt của quả dị thục.

- Gọi là **"Vào khổ cảnh, thiêu đốt càng kinh khủng"** nghĩa là bị thiêu đốt quá nhiều bởi sự thiêu đốt cùng cực.

Chấm dứt kệ ngôn, nhiều người chứng đắc Quả Vị Dự-lưu.

Pháp thoại đã mang lại nhiều lợi lạc cho đại chúng.

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI HAI

DEVADATTA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

13. Sumanādevīvatthu

Idhanandatīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto sumanādeviṃ ārabbha kathesi.

Sāvatthiyañhi devasikaṃ anāthapiṇḍikassa gehe dve bhikkhūsahassāni bhuñjanti, tathā visākhāya mahāupāsikāya. Sāvatthiyaṃ yo yo dānaṃ dātukāmo hoti, so so tesaṃ ubhinnaṃ okāsaṃ labhitvāva karoti. Kiṃ kāraṇā? "Tumhākaṃ dānaggaṃ anāthapiṇḍiko vā visākhā vā āgatā"ti pucchitvā, "nāgatā"ti vutte satasahassaṃ vissajjetvā katadānampi "kiṃ dānaṃ nāmeta"nti garahanti. Ubhopi hi te bhikkhusaṅghassa ruciñca anucchavikakiccāni ca ativiya jānanti, tesu vicārentesu bhikkhū cittarūpaṃ bhuñjanti. Tasmā sabbe dānaṃ dātukāmā te gahetvāva gacchanti. Iti te attano attano ghare bhikkhū parivisituṃ na labhanti. Tato visākhā, "ko nu kho mama ṭhāne ṭhatvā bhikkhusaṅghaṃ parivisissatī"ti upadhārentī puttassa dhītaraṃ disvā taṃ attano ṭhāne ṭhapesi. Sā tassā nivesane bhikkhusaṅghaṃ

https://hotriphapbao.com/

parivisati. Anāthapiṇḍikopi mahāsubhaddaṃ nāma jeṭṭhadhītaraṃ ṭhapesi. Sā bhikkhūnaṃ veyyāvaccaṃ karontī dhammaṃ suṇantī sotāpannā hutvā patikulaṃ agamāsi. Tato cūḷasubhaddaṃ ṭhapesi. Sāpi tatheva karontī sotāpannā hutvā patikulaṃ gatā. Atha sumanadeviṃ nāma kaniṭṭhadhītaraṃ ṭhapesi. Sā pana dhammaṃ sutvā sakadāgāmiphalaṃ patvā kumārikāva hutvā tathārūpena aphāsukena āturā āhārupacchedaṃ katvā pitaraṃ daṭṭhukāmā hutvā pakkosāpesi. So ekasmiṃ dānagge tassā sāsanaṃ sutvāva āgantvā, "kiṃ, amma sumane"ti āha. Sāpi naṃ āha – "kiṃ, tāta kaniṭṭhabhātikā"ti? "Vilapasi ammā"ti? "Na vilapāmi, kaniṭṭhabhātikā"ti. "Bhāyasi, ammā"ti? "Na bhāyāmi, kaniṭṭhabhātikā"ti. Ettakaṃ vatvāyeva pana sā kālamakāsi. So sotāpannopi samāno seṭṭhidhītari uppannasokaṃ adhivāsetuṃ asakkonto dhītu sarīrakiccaṃ kāretvā rodanto satthu santikaṃ gantvā, "kiṃ, gahapati, dukkhī dummano assumukho rodamāno āgatosī"ti vutte, "dhītā me, bhante, sumanadevī kālakatā"ti āha. "Atha kasmā socasi, nanu sabbesaṃ ekaṃsikaṃ maraṇa"nti? "Jānāmetaṃ, bhante, evarūpā nāma me hiriottappasampannā dhītā, sā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

maraṇakāle satiṃ paccupaṭṭhāpetuṃ asakkontī vilapamānā matā, tena me anappakaṃ domanassaṃ uppajjatī"ti. "Kiṃ pana tāya kathitaṃ mahāseṭṭhī"ti? "Ahaṃ taṃ, bhante, 'amma, sumane'ti āmantesiṃ. Atha maṃ āha – 'kiṃ, tāta, kaniṭṭhabhātikā'ti? 'Vilapasi, ammā'ti? 'Na vilapāmi, kaniṭṭhabhātikā'ti. 'Bhāyasi, ammā'ti? 'Na bhāyāmi kaniṭṭhabhātikā'ti. Ettakaṃ vatvā kālamakāsī"ti. Atha naṃ bhagavā āha – "na te mahāseṭṭhi dhītā vilapatī"ti. "Atha kasmā bhante evamāhā"ti? "Kaniṭṭhattāyeva. Dhītā hi te, gahapati, maggaphalehi tayā mahallikā. Tvañhi sotāpanno, dhītā pana te sakadāgāminī. Sā maggaphalehi tayā mahallikattā taṃ evamāhā"ti. "Evaṃ, bhante"ti? "Evaṃ, gahapatī"ti. "Idāni kuhiṃ nibbattā, bhante"ti? "Tusitabhavane, gahapatī"ti. "Bhante, mama dhītā idha ñātakānaṃ antare nandamānā vicaritvā ito gantvāpi nandanaṭṭhāneyeva nibbattā"ti. Atha naṃ satthā "āma, gahapati, appamattā nāma gahaṭṭhā vā pabbajitā vā idha loke ca paraloke ca nandantiyevā"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

TỪ VỰNG:

Devasikaṃ : Mỗi ngày, hàng ngày, xảy ra mỗi ngày

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dātukāmo : Muốn bố thí, muốn dâng cúng

Okāsaṃ : Thỏa thuận, đề nghị, cơ hội, phòng, chỗ trống

Dānaggaṃ : Tổ chức lễ dâng cúng hoặc trai tăng

Vissajjetvā : Đáp lời, phân phát, tiêu xài, sử dụng

Garahanti : Mắng, đổ lỗi, khiển trách

Ruciñca : Khuynh hướng, lập trường, lựa chọn, nghiêng về

Anucchavikakiccāni : Những phận sự thích đáng, những phận sự thuận lợi

Ativiya : Nhiều quá

Cittarūpaṃ : Như ý thích, như ý định, nhiều như mong đợi

Upadhārentī : Phỏng đoán, trông chừng, quan tâm chú ý, suy xét

Jeṭṭhadhītaraṃ : Trưởng nữ, con gái đầu

Veyyāvaccaṃ : Phận sự, giúp đỡ, nhiệm vụ

Patikulaṃ : Gia đình bên chồng, nhà chồng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kaniṭṭhadhītaraṃ : Con gái út

Kumārikāva : Con gái, cô gái còn trinh trắng

Aphāsukena : Bịnh, bịnh tật, tình trạng đau yếu

Āturā : Bị bịnh, ngã bịnh, bị ốm

Āhārupacchedaṃ : Không dùng vật thực, thức ăn

Sāsanaṃ : Giáo lý, thông điệp, bức thư, nhắn tin

Kaniṭṭhabhātikā : Em trai út

Vilapasi : Khóc, than van, nói lảm nhảm

Bhāyasi : Đáng sợ, ghê sợ, kinh sợ

Uppannasokaṃ : Sanh lên sự âu sầu, sanh **lên sự ưu phiền**

Adhivāsetuṃ : Chịu đựng, trông chờ

Sarīrakiccaṃ : Làm cho thân thể dễ chịu, tang lễ, lễ hỏa táng

Gahapati : Gia chủ

Dukkhī : Sự buồn rầu, không an vui, đau đớn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dummano : Không an vui, buồn phiền

Assumukho : Mặt đầy nước mắt

Ekaṃsikaṃ : Chắc chắn, nhất định

Hiriottappasampannā: Đạt đến sự hổ thẹn và ghê sợ

Paccupaṭṭhāpetuṃ : Đem lại, hiện diện, cung cấp, sắp xếp

Anappakaṃ : Nhiều, số lớn, việc quan trọng, việc không nhỏ mọn

Domanassaṃ : Ưu buôn, ưu sầu, ưu phiền

Kaniṭṭhattāyeva : Trạng thái kém phát TRIểN

ÑĀTAKĀNAṃ : Trong thân quyến bà con, trong gia đình

Nandamānā : Sự vui mừng, sự vui thích

Appamattā : thận trọng, chú ý, cẩn thận

13. CÂU CHUYỆN SUMANĀDEVĪ.

DỊCH NGHĨA:

"Đây vui thích" ...Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư thuyết giảng đề cập đến Sumanādevī khi ngự tại Jetavana.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tương truyền, tại Sāvatthi, mỗi ngày đều có hai ngàn vị Tỳ-khưu đến thọ thực tại nhà của ông Anāthapiṇḍika, tương tự như vậy tại nhà của đại cận sự nữ Visākhā.

Tại kinh thành Sāvatthi, người nào đó muốn bố thí cúng dường thì những người đó sau khi thỏa thuận với hai người này xong mới làm. Tại sao thế? Khi được hỏi: "Ông Anāthapiṇḍa và Bà Visākhā có bố thí tối thượng như bạn không" và được trả lời rằng: "Không bằng" rồi sau đó bạn dùng một trăm ngàn đồng để làm lễ cúng dường bố thí thì cũng bị khiển trách là : "Như thế này mà gọi là bố thí sao?".

Thật ra, cả hai người đã biết quá nhiều về những phận sự được thích đáng và những khuynh hướng của Chư Tỳ-khưu Tăng, chính vì sự thân cận này mà Chư Tăng thường được thọ dụng theo sở thích. Thế nên, tất cả những ai muốn cúng dường bố thí, thì đều đến nắm giữ lấy họ. Mà như vậy, thì họ sẽ không thể phục vụ cho Chư Tăng trong chính ngôi nhà của mình. Khi đó, Bà Visākhā suy nghĩ rằng: "Ai sẽ là người đứng ra tại nơi của ta để phục dịch đến Chư Tỳ-khưu" sau khi suy xét đã nhìn thấy cháu nội gái có thể đứng ra tại nơi của mình để chăm lo. Và người cháu nội gái đó đã phục dịch đến Chư Tỳ-khưu Tăng trong ngôi nhà của mình.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Riêng về phần Ông Anāthapiṇḍika thì sắp đặt cho người con gái đầu của mình tên là Mahāsubhaddā. Mahāsbhaddā đã làm tất cả các phận sự đến Chư Tăng, nghe Pháp và chứng đạt được quả vị Dự-lưu rồi được gả về nhà chồng. Khi đó, ông lại chỉ định cho Cūḷasubhaddā. Cūḷasubhaddā cũng làm y như thế, rồi cũng được quả vị Dự-lưu rồi cũng được gả về nhà chồng.

Lúc bấy giờ, ông lại chỉ định cho con gái út tên là Sumanādevī. Sumanādevī cũng vậy, nghe Pháp và chứng đắc quả vị Tư-đà-hàm. Và cô vẫn còn là người con gái trinh trắng. Một hôm cô ngã bịnh, và bởi vì bị bịnh như vậy nên đã không dùng một chút thức ăn nào, cô muốn gặp mặt cha, nên đã cho mời đến. Khi đó Ông đang ở tại nơi tổ chức trai bố thí, nghe được lời nhắn của Sumanādevī liền vội trở về, và hỏi rằng: "Sumanā con yêu! Có chuyện gì vậy?" cô ta mới trả lời ông rằng: "Này em trai út yêu quý, em nói gì vậy?" "Con yêu, con nói nhảm gì đó?" "Này em út, ta không có nói nhảm đâu!" "Con yêu, con đang lo sợ à" "Không có gì lo sợ cả này em trai" nói chỉ nhiều được chừng đó rồi cô ta mệnh chung.

Dẫu rằng, ông cũng là Bậc Dự-lưu, nhưng Trưởng Giả cũng không thể chịu đựng được sự ưu sầu sanh khởi trong tâm của mình đối với người con

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gái, nên sau khi hỏa táng cho con gái xong đã khóc lóc và đi đến gần Bậc Đạo Sư.

Bậc Đạo Sư hỏi rằng: "Này gia chủ! Tại sao ông đến đây than khóc, mặt đầy nước mắt, âu sầu và đau khổ như vậy?" "Bạch Ngài! Con gái của con, Sumanādevī vừa mới mệnh chung" "Vậy thì tại sao ông khóc than? Thật vậy, cái chết là chắc chắn của tất cả." "Bạch Ngài! Con biết điều này, thế nhưng con gái của con, người đã thành tựu đầy đủ sự hổ thẹn và ghê sợ tội lỗi, thế nhưng vào lúc lâm chung, Sumanādevī đã không thể mang theo được sự ghi nhớ, đã nói lảm nhảm rồi mệnh chung. Chính vì thế, cho nên con đã sanh khởi sầu bi trong việc quan trọng này". "Này Đại Trưởng Giả! Vậy con ông đã nói những gì?" "Bạch Ngài, khi con gái con mời con lại, con đã hỏi rằng: "Này con yêu, Sumanā" lúc đó đã trả lời với con rằng: "Này em trai út yêu quý, em nói gì vậy?" "Con yêu, con nói nhảm gì đó?" "Này em út, ta không có nói nhảm đâu!" "Con yêu, con đang lo sợ à" "Không có gì lo sợ cả này em trai" nói chỉ nhiều được chừng đó rồi mệnh chung" Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn đã nói với Ông Anāthapiṇḍika rằng: "Này Đại Trưởng Giả! Không phải con gái ông nói nhảm đâu" "Thế nhưng tại sao sao lại nói như vậy?" " Bởi vì đó là trạng thái kém phát triển. Này Gia Chủ! Bởi vì Đạo Quả của con gái ngươi, lớn hơn ngươi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Đối với ngươi, chỉ là bậc Dự-lưu nhưng con gái của ngươi là bậc Tư-đà-hàm. Con gái của ngươi đã nói như vậy, bởi vì Đạo Quả lớn hơn" "Thật vậy Bạch Ngài?" "Đúng vậy, này Gia Chủ!" "Bây giờ đã tái sanh về đâu ạ?" "Ở cõi trời Đâu Xuất này gia chủ!" "Bạch Ngài, con gái của con ở đây, khi sống trong gia đình đã có sự vui thích, giờ đây chi ra đi rồi cũng thọ sanh về nơi có được sự vui thích như vậy".

Khi đó Bậc Đạo Sư đã nói với ông rằng: "Đúng vậy, này gia chủ, với những người có sự thận trọng, cho dù là bậc xuất gia hay tại gia thì trong thế gian này, và trong thế gian khác đều có sự vui thích". Nói xong Ngài nói lên kệ ngôn:

18."Idha nandati pecca nandati,
katapuñño ubhayattha nandati;

Puññaṃ me katanti nandati,
bhiyyo nandati suggatiṃ gato"ti.

Tattha idhāti idha loke kammanandanena nandati. Peccāti paraloke vipākanandanena nandati. Katapuññoti nānappakārassa puññassa kattā.Ubhayatthāti idha "kataṃ me kusalaṃ, akataṃ me pāpa"nti nandati, parattha vipākaṃ anubhavanto nandati. Puññaṃ meti idha nandanto pana "puññaṃ me kata"nti somanassamatteneva kammanandanaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

upādāya nandati. Bhiyyoti vipākanandanena pana sugatiṃ gato sattapaññāsavassakoṭiyo saṭṭhivassasatasahassāni dibbasampattiṃ anubhavanto tusitapure ativiya nandatīti.

Gāthāpariyosāne bahū sotāpannādayo ahesuṃ. Mahājanassa sātthikā dhammadesanā jātāti.

Sumanādevīvatthu terasamaṃ.

TỪ VỰNG:

Katapuñño : Những phước thiện đã làm, người đã làm những phước thiện

Suggatiṃ : Thiện thú, nhàn cảnh, cảnh giới an vui

Kammanandanena : Bằng sự vui thích trong các hành động

Vipākanandanena : Bằng sự vui thích trong quả dị thục

Anubhavanto : Chịu đựng, ăn, trải qua, thực nghiệm

So**manassamatteneva**: Với hỷ lạc tràn đầy

Upādāya : Y cứ, nương theo, dựa vào, so sánh với, liên quan đến

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sattapaññāsavassakoṭiyo : Năm trăm bảy mươi triệu năm

Saṭṭhivassasatasahassāni : Sáu triệu năm

Dibbasampattiṃ : Thành tựu cõi trời

DỊCH NGHĨA:

"Đây vui thích, đời sau càng vui thích,

Kẻ thiện hành, vui thích cả hai nơi,

Thiện tôi làm! Vui thích thiện không vơi,

Về nhàn cảnh, càng thích vui không xiết."

Ở đây, gọi là **"Nơi đây"** nghĩa là vui thích với những việc làm hoan hỷ, trong trong thế gian này.

- Gọi là **"Đời sau"** tức là vui thích với quả dị thục hoan hỷ trong thế gian khác. **"Kẻ Thiện hành"** là người đã thực hành những việc phước với nhiều phương cách khác nhau. **"Cả hai nơi"** nghĩa là ở đây vui thích khi nghĩ rằng: "Ta đã làm những việc thiện, ta không làm những việc ác", ở nơi khác thì vui thích vì được thọ hưởng quả dị thục.

- Gọi là **"Thiện tôi..."** tức là sự vui thích trong đời này khi nghĩ rằng: "Tôi đã làm những phước thiện". Sự vui thích chính là sự tràn đầy phỉ lạc nương theo những hành động hoan hỷ đó.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

- Gọi là **"Không xiết"** tức là với sự hoan hỷ trong quả dị thục khi được sanh về nhàn cảnh. Thật vậy, sự vui thích càng nhiều khi thành tựu về cõi Trời, cộng trú tại cung trời Đâu Suất có tuổi thọ năm trăm bảy mươi sáu triệu năm.

Chấm dứt kệ ngôn, nhiều người chứng đạt quả vị Dự-lưu. Thời giảng Pháp đã mang lại nhiều lợi ích cho đại chúng.

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI BA
SUMANĀDEVĪ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

14. Dvesahāyakabhikkhuvatthu

Bahumpi ceti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto dve sahāyake ārabbha kathesi.

Sāvatthivāsino hi dve kulaputtā sahāyakā vihāraṃ gantvā satthu dhammadesanaṃ sutvā kāme pahāya sāsane uraṃ datvā pabbajitvā pañca vassāni ācariyupajjhāyānaṃ santike vasitvā satthāraṃ upasaṅkamitvā sāsane dhuraṃ pucchitvā vipassanādhurañca ganthadhurañca vitthārato sutvā eko tāva "ahaṃ, bhante, mahallakakāle pabbajito na sakkhissāmi ganthadhuraṃ pūretuṃ, vipassanādhuraṃ pana pūressāmī"ti yāva arahattā vipassanādhuraṃ kathāpetvā ghaṭento vāyamanto saha paṭisambhidāhi arahattaṃ pāpuṇi. Itaro pana "ahaṃ ganthadhuraṃ pūressāmī"ti anukkamena tepiṭakaṃ buddhavacanaṃ uggaṇhitvā gatagataṭṭhāne dhammaṃ katheti, sarabhaññaṃ bhaṇati, pañcannaṃ bhikkhusatānaṃ dhammaṃ vācento vicarati. Aṭṭhārasannaṃ mahāgaṇānaṃ ācariyo ahosi. Bhikkhū satthu santike kammaṭṭhānaṃ gahetvā itarassa therassa vasanaṭṭhānaṃ gantvā tassa ovāde ṭhatvā arahattaṃ patvā theraṃ

https://hotriphapbao.com/

vanditvā, "satthāraṃ daṭṭhukāmamhā"ti vadanti. Thero "gacchatha, āvuso, mama vacanena satthāraṃ vanditvā asīti mahāthere vandatha, sahāyakattherampi me 'amhākaṃ ācariyo tumhe vandatī'ti vadathā"ti peseti. Te bhikkhū vihāraṃ gantvā satthārañceva asīti mahāthere ca vanditvā ganthikattherassa santikaṃ gantvā, "bhante, amhākaṃ ācariyo tumhe vandatī"ti vadanti. Itarena ca "ko nāma so"ti vutte, "tumhākaṃ sahāyakabhikkhu, bhante"ti vadanti. Evaṃ there punappunaṃ sāsanaṃ pahiṇante so bhikkhu thokaṃ kālaṃ sahitvā aparabhāge sahituṃ asakkonto "amhākaṃ ācariyo tumhe vandatī"ti vutte, "ko eso"ti vatvā "tumhākaṃ sahāyakabhikkhū"ti vutte, "kiṃ pana tumhehi tassa santike uggahitaṃ, kiṃ dīghanikāyādīsu aññataro nikāyo, kiṃ tīsu piṭakesu ekaṃ piṭaka"nti vatvā "catuppadikampi gāthaṃ na jānāti, paṃsukūlaṃ gahetvā pabbajitakāleyeva arañña̐ṃ paviṭṭho, bahū vata antevāsike labhi, tassa āgatakāle mayā pañhaṃ pucchituṃ vaṭṭatī"ti cintesi.

TỪ VỰNG:

Sahāyakā : Những người bạn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kāme : Dục lạc, cõi dục, muốn, thích

Pahāya : Đã bỏ, dứt bỏ, sau khi đã đoạn trừ

Uraṃ : Ngực, vú

Ācariyupajjhāyānaṃ : Thầy giáo thọ và thầy tiếp độ

Dhuraṃ : Cơ sở, trách nhiệm, nhiệm vụ, cái ách

Vipassanādhurañca : Nhiệm vụ Minh Sát, pháp hành

Ganthadhurañca : Nhiệm vụ học pháp, pháp hành

Vitthārato : Chi tiết, tỉ mỉ

Ghaṭento : Hòa hợp lại, thống nhất, có liên hệ, cố gắng

Gatagataṭṭhāne : Đến nhiều nơi, tại nhiều nơi

Sarabhañña̱ṃ : Hợp luật, cách tụng đọc cho phù hợp

Bhaṇati : Nói, thảo luận, bàn luận, phát ngôn, thuật lại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vācento : Đọc, dạy, học thuộc lòng

Aṭṭhārasannaṃ : Mười tám

Mahāgaṇānaṃ : Các nhóm đông người

Pahiṇante : Gởi, gởi đi

Sahitvā : Chịu đựng, có thể, thắng phục, chế ngự, vượt qua

Sahituṃ : Nhẫn nại, chịu đựng

Catuppadikampi : Chỉ bốn câu

14. CÂU CHUYỆN HAI VỊ TỲ KHƯU BẰNG HỮU.

DỊCH NGHĨA:

"Nếu thật nhiều..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư thuyết giảng khi đang trú tại Jetavana và đề cập đến hai người bạn.

Tương truyền, có hai người bạn là những thiện gia nam tử, sống tại kinh thành Sāvathi.

Sau khi đi đến Chùa, đã nghe Pháp thoại từ Bậc Đạo Sư. Từ bỏ những dục lạc, đã xuất gia sau khi bố thí tất cả, và để giáo pháp hướng dẫn cuộc đời mình. Sau khi sống gần thầy giáo thọ sư và thầy tế độ được năm năm, đã đi đến gần Bậc Đạo Sư và hỏi về những nhiệm vụ trong Giáo Pháp.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sau khi nghe chi tiết nhiệm vụ về Pháp Học và nhiệm vụ về sự Minh Sát, thì một người đã bạch rằng: "Bạch Ngài, con xuất gia khi đã lớn tuổi, nên không thể thực hành trọn vẹn đối với nhiệm vụ về Pháp Học. Thế nhưng con sẽ thực hiện đầy đủ nhiệm vụ về Pháp Minh Sát." Rồi cầu xin Ngài thuật lại nhiệm vụ Minh Sát cho đến khi chứng đắc A-la-hán. Với sự cố gắng siêng năng, nên đã chứng đắc quả vị A-la-hán cùng với Tuệ Phân Tích. Vị còn lại thì nói rằng: "Con sẽ thực hiện đầy đủ đối với nhiệm vụ về Pháp Học". Rồi theo trình tự đã học thông suốt Tam Tạng và những Phật Ngôn, thuyết giảng Giáo Pháp, thảo luận các phương pháp tụng đọc cho thích hợp ở nhiều nơi, ông đã đi đến, dạy pháp cho năm trăm vị Tỳ-khưu. Và làm thầy của mười tám hội chúng đông đúc. Chư Tỳ-khưu, sau khi đã học những nghiệp xứ từ nơi Bậc Đạo Sư, đã đến nơi cư ngụ của vị Trưởng Lão là người thực hiện nhiệm vụ về Minh Sát, và nương vào những huấn từ của Ngài, đã chứng đắc được Quả Vị A-la-hán.

Sau khi đảnh lễ Trưởng Lão đã trình bạch rằng: "Chúng con muốn gặp Bậc Đạo Sư". Trưởng Lão nói rằng: "Hãy đi, này các Hiền Hữu! Hãy chuyển lời của ta xin được đảnh lễ Bậc Đạo Sư, đảnh lễ tám mươi vị Đại Trưởng Lão và đảnh lễ vị Tỳ-khưu bạn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

của ta rằng: "Thầy của chúng con, xin được đảnh lễ Ngài".

Thế rồi, Chư Tỳ-khưu đã về đến Chùa, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư và tám mươi vị Đại Trưởng Lão đã đi đến gần vị Trưởng Lão chuyên về Pháp Học bạch rằng: "Bạch Ngài! Thầy của chúng con, xin được đảnh lễ Ngài". Vị đó liền hỏi: "Người đó là ai vậy" Chư Tỳ-khưu trả lời rằng: "Bạch Ngài! Là vị Tỳ-khưu bằng hữu của Ngài". Cứ như vậy vị Trưởng Lão cũng hết lần này đến lần khác nhắn tin lại, trong một thời gian ngắn vị ấy có thể chịu đựng được với Chư Tỳ-khưu, nhưng về sau thì không thể nhẫn nại được khi nghe nói rằng: "Thầy của chúng con, xin được đảnh lễ Ngài" "Đó là vị nào?" "Là vị Tỳ-khưu bằng hữu của Ngài" "Các ngươi đã học được những gì khi ở cạnh vị ấy? Có học một tạng nào trong ba tạng không? Có học được Bộ Kinh nào khác không chẳng hạn như Trường Bộ Kinh?".

Nói như thế xong đã nghĩ thầm rằng: "Bài kệ bốn câu cũng không biết, mới vừa xuất gia xong đã mặc y Phấn Tảo, vào tận rừng sâu, thế mà nghe nói rằng có rất nhiều học trò, lúc nào ông ta về, để xem có trả lời được những câu hỏi của ta không?"

Atha aparabhāge thero satthāraṃ daṭṭhuṃ āgato. Sahāyakassa therassa santike pattacīvaraṃ ṭhapetvā gantvā satthārañceva

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

asīti mahāthere ca vanditvā sahāyakassa vasanaṭṭhānaṃ paccāgami. Athassa so vattaṃ kāretvā samappamāṇaṃ āsanaṃ gahetvā, "pañhaṃ pucchissāmī"ti nisīdi. Tasmiṃ khaṇe satthā "esa evarūpaṃ mama puttaṃ viheṭhetvā niraye nibbatteyyā"ti tasmiṃ anukampāya vihāracārikaṃ caranto viya tesaṃ nisinnaṭṭhānaṃ gantvā paññattavarabuddhāsane nisīdi. Tattha tattha nisīdantā hi bhikkhū buddhāsanaṃ paññāpetvāva nisīdanti. Tena satthā pakatipaññatteyeva āsane nisīdi. Nisajja kho pana ganthikabhikkhuṃ paṭhamajjhāne pañhaṃ pucchitvā tasmiṃ akathite dutiyajjhānaṃ ādiṃ katvā aṭṭhasupi samāpattīsu rūpārūpesu ca pañhaṃ pucchi. Ganthikatthero ekampi kathetuṃ nāsakkhi. Itaro taṃ sabbaṃ kathesi. Atha naṃ sotāpattimagge pañhaṃ pucchi. Ganthikatthero kathetuṃ nāsakkhi. Tato khīṇāsavattheraṃ pucchi. Thero kathesi. Satthā "sādhu sādhu, bhikkhū"ti abhinanditvā sesamaggesupi paṭipāṭiyā pañhaṃ pucchi. Ganthiko ekampi kathetuṃ nāsakkhi, khīṇāsavo pucchitaṃ pucchitaṃ kathesi. Satthā catūsupi ṭhānesu tassa sādhukāraṃ adāsi. Taṃ sutvā bhummadeve ādiṃ katvā yāva brahmalokā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sabbā devatā ceva nāgasupaṇṇā ca sādhukāraṃ adaṃsu. Taṃ sādhukāraṃ sutvā tassa antevāsikā ceva saddhivihārino ca satthāraṃ ujjhāyiṃsu – "kiṃ nāmetaṃ satthārā kataṃ, kiñci ajānantassa mahallakattherassa catūsu ṭhānesu sādhukāraṃ adāsi, amhākaṃ panācariyassa sabbapariyattidharassa pañcannaṃ bhikkhusatānaṃ pāmokkhassa pasaṃsāmattampi na karī"ti. Atha ne satthā "kiṃ nāmetaṃ, bhikkhave, kathethā"ti pucchitvā tasmiṃ atthe ārocite, "bhikkhave, tumhākaṃ ācariyo mama sāsane bhatiyā gāvo rakkhaṇasadiso, mayhaṃ pana putto yathāruciyā pañca gorase paribhuñjanakasāmisadiso"ti vatvā imā gāthā abhāsi –

TỪ VỰNG:

Paccāgami : Trở về, quay về

Samappamāṇaṃ : Ngang đồng về kích cỡ, thước tất

Viheṭhetvā : Đem lại sự khó khăn, chọc tức, làm phiền

Anukampāya : Với lòng bi mẫn, với tâm tiếp độ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paññattavarabuddhāsane : Chỗ ngồi cao quý được soạn sẵn cho Đức Phật

pakatipaññatteyeva : Đã được soạn sẵn một cách tự nhiên

Nisajja : Sau khi đã ngồi xuống

Ganthikabhikkhuṃ : Tỳ-khưu Pháp Học

Paṭhamajjhāne : Sơ Thiền

Akathite : không nói, không phát ngôn, không trả lời

Dutiyajjhānaṃ : Nhị Thiền

Samāpattīsu : Sự đắc đạo, thiền chứng, vui thích trong thiền (nhập định)

Rūpārūpesu : Sắc Giới và Vô Sắc Giới

Sotāpattimagge : Dự-lưu Đạo, Sơ Đạo

Khīṇāsavattheraṃ : Trưởng Lão đã đoạn tận

Abhinanditvā : Vui thích, vui vẻ, thỏa thích

Sesamaggesupi : Các Đạo còn lại

Paṭipāṭiyā : Theo thứ tự, liên tiếp, liên tục

Sādhukāraṃ : Bằng cách nói Sādhu, cổ vũ, vỗ tay, phê duyệt

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bhummadeve : Chư Thiên trên quả địa cầu

Brahmalokā : Cõi Phạm Thiên

Nāgasupaṇṇā : Long Vương và Kim Sí Điểu

Saddhivihārino : Nữ đồ hay nữ đệ tử

Mahallakattherassa : Đến Trưởng Lão lớn tuổi, già yếu

Sabbapariyattidharassa : Người đã hiểu biết tất cả các kinh điển

Pāmokkhassa : Cao siêu, nổi tiếng, nhà lãnh đạo

Pasaṃsāmattampi : Sự khen tặng ca ngợi chút ít

Ārocite : Đã nói, đã báo cáo, đã tường trình

Bhatiyā : Người làm thuê

Gāvo : Con trâu, con bò, gia súc

Rakkhaṇasadiso : Giống như...bảo vệ, giống như...hộ trì

Yathāruciyā : Như sở thích, như khuynh hướng như sự lựa chọn

Gorase : Các vật phẩm chế biến từ sữa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paribhuñjanakasāmisadiso : Giống như người chủ được thọ dụng thoải mái

DỊCH NGHĨA:

Thế rồi một thời gian sau, vị Trưởng Lão (Pháp Hành) trở về gặp Bậc Đạo Sư. Vị ấy đã để Y Bát ở nơi của vị Trưởng Lão bằng hữu, rồi đến đảnh lễ Bậc Đạo Sư và tám mươi vị Đại Trưởng Lão rồi quay lại nơi ngụ của người bạn. Khi đó, vị Pháp Học đã làm tất cả các phận sự của mình xong, ngồi xuống chỗ ngồi tương đương về kích cỡ, sau khi ngồi xuống đã nghĩ rằng: "Sẽ hỏi những câu hỏi".

Thế nhưng vào thời điểm đó, Bậc Đạo Sư suy nghĩ: "Kẻ này đã làm phiền con trai của ta như thế, sẽ rơi vào địa ngục." Và với lòng bi mẫn. Vào lúc đó, giống như Ngài đi kinh hành quanh chùa và đến nơi họ đang ngồi, ngồi lên chỗ ngồi cao quý đã được soạn sẵn cho dành Đức Phật. Quả thật vậy, khi ngồi bất cứ nơi đâu, Chư Tỳ-khưu cũng ngồi, sau khi đã chuẩn bị chỗ ngồi dành cho Đức Phật.

Vì lý do đó, nên Đức Phật ngồi vào chỗ ngồi đã được chuẩn bị, một cách tự nhiên như vậy. Sau khi đã ngồi xuống, Ngài đã hỏi vị Tỳ-khưu Pháp Học câu hỏi về Sơ Thiền, vị này không trả lời được về vấn đề đó, rồi Ngài hỏi về Nhị Thiền, từ đầu cho đến tám thiền chứng thuộc về Sắc Giới và Vô Sắc Giới.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Trưởng Lão Pháp Học, ngay cả một câu cũng không thể trả lời được. Còn vị Pháp Hành, thì đã trả lời được tất cả những vấn đề đó. Rồi Ngài lại hỏi vị Pháp Học câu hỏi về Sơ Đạo. Trưởng Lão Pháp Học không thể trả lời được.

Khi đó, Ngài lại hỏi vị Trưởng Lão đã đoạn tận. Trưởng Lão đã trả lời được. Bậc Đạo Sư hoan hỷ tán thán rằng: "Sādhu, sādhu này Tỳ-khưu!" rồi Ngài tuần tự hỏi những câu hỏi về các Đạo còn lại. Vị Pháp Học không thể trả lời bất kỳ một câu nào. Vị đoạn tận thì trả lời được từng câu hỏi.

Tại chỗ ngồi, Bậc Đạo Sư đã bốn lần ban tặng cho vị Pháp Hành những lời tán thán "Sādhu". Chư Thiên địa cầu, rồi tất cả Chư Thiên ở cõi Phạm Thiên cho đến Long Vương và Kim Sí Điểu sau khi nghe được lời tán thán đó cũng ban tặng những lời tán thán "Sādhu" Nghe những lời tán thán "Sādhu" đó, những người học trò và những đồ đệ nữ của vị Pháp Học đã phàn nàn Bậc Đạo Sư rằng: "Tại sao Bậc Đạo Sư lại làm những chuyện như thế? Ngài đã khen tặng ngay tại chỗ ngồi đến bốn lần, bằng lời tán thán "Sādhu" đến một vị Trưởng Lão cao tuổi không biết một chút gì. Thế nhưng, đối với thầy của chúng ta, đối với một vị đã thuộc nằm lòng tất cả kinh điển, một vị cao siêu trong năm trăm Tỳ-khưu thì một lời khen tặng dầu chút ít, Ngài cũng không làm".

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thế rồi, Bậc Đạo Sư đã hỏi mọi người rằng: "Này Chư Tỳ-khưu! Các ngươi đang nói chuyện gì" họ đã nói lại chuyện như thế, Ngài đáp rằng: "Này Chư Tỳ-khưu! Thầy của các ngươi trong Giáo Pháp của Ta, giống như kẻ được thuê để bảo vệ các con bò, thế nhưng con trai của ta, giống như người chủ có thể thọ dụng tùy thích năm vật phẩm được chế biến ra từ sữa vậy." Rồi Ngài đã nó lên những câu kệ này:

19."Bahumpi ce saṃhita bhāsamāno,
Na takkaro hoti naro pamatto;
Gopova gāvo gaṇayaṃ paresaṃ,
Na bhāgavā sāmaññassa hoti.

20."Appampi ce saṃhita bhāsamāno,
Dhammassa hoti anudhammacārī;
Rāgañca dosañca pahāya mohaṃ,
Sammappajāno suvimuttacitto.
"Anupādiyāno idha vā huraṃ vā,
Sa bhāgavā sāmaññassa hotī"ti.

Tattha saṃhitanti tepiṭakassa buddhavacanassetaṃ nāmaṃ. Taṃ ācariye

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

upasaṅkamitvā uggaṇhitvā bahumpi paresaṃ bhāsamāno vācento taṃ dhammaṃ sutvā yaṃ kārakena puggalena kattabbaṃ, takkaro na hoti. Kukkuṭassa pakkhapaharaṇamattampi aniccādivasena yonisomanasikāraṃ nappavatteti. Eso yathā nāma divasaṃ bhatiyā gāvo rakkhanto gopo pātova niravasesaṃ sampaṭicchitvā sāyaṃ gahetvā sāmikānaṃ niyyādetvā divasabhatimattaṃ gaṇhāti, yathāruciyā pana pañca gorase paribhuñjituṃ na labhati, evameva kevalaṃ antevāsikānaṃ santikā vattapaṭivattakaraṇamattassa bhāgī hoti, sāmaññassa pana bhāgī na hoti. Yathā pana gopālakena niyyāditānaṃ gunnaṃ gorasaṃ sāmikāva paribhuñjanti, tathā tena kathitaṃ dhammaṃ sutvā kārakapuggalā yathānusiṭṭhaṃ paṭipajjitvā keci paṭhamajjhānādīni pāpuṇanti, keci vipassanaṃ vaḍḍhetvā maggaphalāni pāpuṇanti, goṇasāmikā gorasasseva sāmaññassa bhāgino honti.

Iti satthā sīlasampannassa bahussutassa pamādavihārino aniccādivasena yonisomanasikāre pamattassa bhikkhuno vasena paṭhamaṃ gāthaṃ kathesi, na dussīlassa. Dutiyagāthā pana appassutassapi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

yonisomanasikāre kammaṃ karontassa kārakapuggalassa vasena kathitā.

Tattha appampī ceti thokaṃ ekavaggadvivaggamattampi. Dhammassa hoti anudhammacārīti atthamaññāya dhammamaññāya navalokuttaradhammassa anurūpaṃ dhammaṃ pubbabhāgapaṭipadāsaṅkhātaṃ catupārisuddhisīladhutaṅgaasubhakammaṭṭhān ādibhedaṃ caranto anudhammacārī hoti. So "ajja ajjevā"ti paṭivedhaṃ ākaṅkhanto vicarati. So imāya sammāpaṭipattiyā rāgañca dosañca pahāya mohaṃ sammā hetunā nayena parijānitabbe dhamme parijānanto tadaṅgavikkhambhanasamucchedapaṭippassad dhinissaraṇavimuttīnaṃ vasena suvimuttacitto,anupādiyāno idha vā huraṃ vāti idhalokaparalokapariyāpannā vā ajjhattikabāhirā vā khandhāyatanadhātuyo catūhi upādānehi anupādiyanto mahākhīṇāsavo maggasaṅkhātassa sāmaññassa vasena āgatassa phalasāmaññassa ceva pañcaasekkhadhammakkhandhassa ca bhāgavā hotīti ratanakūṭena viya agārassa arahattena desanāya kūṭaṃ gaṇhīti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Gāthāpariyosāne bahū sotāpannādayo ahesuṃ. Desanā mahājanassa sātthikā jātāti.

Dvesahāyakabhikkhuvatthu cuddasamaṃ.

Yamakavaggavaṇṇanā niṭṭhitā.

Paṭhamo vaggo.

TỪ VỰNG:

Sahitaṃ : Kinh điển, văn chương, thi ca

Bhāsamāno : Đang được thuyết giảng

Takkaro : Làm như thế, làm như vậy

Naro : Người, người nam, người đàn ông

Pamatto : Lười biếng, bất cẩn, cẩu thả, người lơ đãng

Gopova : Kẻ chăn bò, người chăn gia súc

Gaṇayaṃ : Đang tính đếm

Paresaṃ : Của những người khác

Bhāgavā : Hưởng phần, thừa hưởng

Sāmaññassa : Sa Môn Hạnh

Anudhammacārī: Người tùy thuận theo Pháp, người thực hành theo Pháp

Sammappajāno: Hiểu biết chân chánh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Suvimuttacitto : Tâm khéo Giải Thoát

Anupādiyāno : Không có sự bám chấp, không có sự chấp thủ

Huraṃ : Nơi cảnh giới khác, sanh trong kiếp khác

Buddhavacanassetaṃ: Của Phật Ngôn này

Vācento : Đọc, dạy, học thuộc lòng

Kārakena : Bằng những hành động

Kukkuṭassa : Của con gà

pakkhapaharaṇamattampi : Trong khoảng thời gian vỗ cánh (đập vào hông)

Aniccādivasena : Ngày vô thường, sự vô thường trong ngày

Yonisomanasikāraṃ : Như lý tác ý, tác ý khéo

Nappavatteti : Không tiến tới, không giữ gìn

Rakkhanto : Sự hộ trì, sự bảo vệ, sự gìn giữ

Pātova : Ngay từ đầu

Niravasesaṃ : Trọn vẹn, gom chung lại, không có dư sót

Sampaṭicchitvā : Đã thọ lãnh, chấp nhận, nhận

Sāmikānaṃ : Từ người chủ, của người chủ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Niyyādetvā : Chịu trách nhiệm, bàn giao, chuyển nhượng

Divasabhatimattaṃ : Chút ít tiền công trong ngày

Kevalaṃ : Hiu quạnh, toàn bộ, trọn vẹn, nguyên vẹn, không lẫn lộn

Vattapaṭivattakaraṇamattassa : Đã làm tất cả các bổn phận

Bhāgī : Chia sẻ, tham dự

Gopālakena : Người chăn bò

Gunnaṃ : Những con bò

Kārakapuggalā : Người thực hành theo

Yathānusiṭṭhaṃ : Theo hướng dẫn, phù hợp với những gì đã được dạy

Paṭipajjitvā : Đã thực hành, đã thực hiện, đã đi trên con đường

Vaḍḍhetvā : Gia tăng, canh tác, nuôi nấng, tăng tiến

Sīlasampannassa : Người thọ trì giới, người có giới hạnh

Bahussutassa : Người nghe nhiều, bậc đa văn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pamādavihārino : Sống bê trễ, sống không có sự chú ý, sống phóng dật

Dussīlassa : Ác giới, không có giới hạnh, phá giới

Appassutassapi : Dù chỉ nghe chút ít

Ekavaggadvivaggamattampi: Một phẩm hoặc hai phẩm

Atthamaññāya : Hiểu biết hoàn toàn về ý nghĩa

Dhammamaññāya : Hiểu biết hoàn toàn về Pháp

Navalokuttaradhammassa : Chín pháp Siêu Thế

Anurūpaṃ : Vừa, đúng theo

Pubbabhāgapaṭipadāsaṅkhātaṃ: Phần trước con đường thực hành gồm

Catupārisuddhisīla : Tứ Thanh Tịnh Giới

Dhutaṅga : Hạnh Đầu Đà

Asubhakammaṭṭhāna: Quán niệm đề mục Bất Tịnh

Paṭivedhaṃ : Sự giác ngộ, sự hiểu biết hoàn toàn

Ākaṅkhanto : Ao ước, mong muốn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sammāpaṭipattiyā : Sự thực hành chân chánh

Nayena : Bằng những phương pháp, bằng những phương thức

Parijānitabbe : Sự hiểu biết chắc chắn

Tadaṅgavikkhambhana: Áp chế các chi phần

Samuccheda : Bỏ bớt, xén bớt, chặt bỏ, cắt bỏ

Paṭippassaddhi : Sự tĩnh lặng, sự yên tịnh, sự yên vui hoàn toàn

Nissaraṇa : Thoát khỏi, khởi hành, kết cục, thoát khỏi vòng

Vimuttīnaṃ : Sự giải thoát, sự thoát khỏi

Idhalokaparalokapariyāpannā: Bao gồm thế giới này và thế giới khác

Ajjhattikabāhirā : Thuộc về nội phần và ngoại phần

Khandhāyatanadhātuyo: Uẩn, Xứ và Giới

Upādānehi : Thủ, cố chấp, bám lấy, dính mắc

Anupādiyanto : Không chấp thủ, không dính mắc, không bám lấy

Mahākhīṇāsavo : Bậc Đại Lậu Tận

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Maggasaṅkhātassa : Gọi là Đạo

Phalasāmaññassa : Sa Môn Quả

Pañcaasekkhadhammakkhandhassa: Năm nhóm Pháp thuộc về Bậc Vô Học

Ratanakūṭena : Viên ngọc quý trên cao

Kūṭaṃ : Chóp đỉnh, quyền thế, ngọn

DỊCH NGHĨA:

"Nếu thật nhiều, Kinh điển thuyết thao thao;
Người xao lãng, chẳng làm như đã nói;
Tợ kẻ chăn bò, đếm bò cho kẻ khác;
Hạnh Sa Môn, chẳng được hưởng chút gì"

"Dù chút ít, khi thuyết trình Kinh điển;
Nhưng nghiêm trì, tuân thủ đúng pháp môn;
Ái Dục, Sân, Si đã từ bỏ không còn;
Hiểu chơn chánh, tâm khéo trong giải thoát;
Không chấp thủ, kiếp này hay kiếp khác;
Hạnh Sa Môn, người ấy hưởng vẹn toàn".

Ở đây, gọi là **"Kinh điển"** tức là ám chỉ cho những Phật Ngôn thuần khiết trong Tam Tạng. Người đó sau khi đi đến gần vị Thầy Giáo Thọ Sư đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

học hỏi rồi mang ra **thuyết giảng** và giảng dạy cho nhiều người khác.

Thế nhưng, những người này sau khi nghe Pháp, những việc cần phải làm đối với bản thân, những hành động cần làm thì lại không làm những điều đó. Người đó, không có thái độ đúng đắn khi khéo tác ý về sự vô thường trong ngày, chỉ tựa như vỗ cánh của con gà. Điều này, giống như người chăn bò gìn giữ những con bò. Buổi chiều, sau khi mang đến trọn vẹn những con bò đã nhận được vào buổi sáng, đã bàn giao cho chủ và nhận lấy chút ít tiền công trong ngày, không thể thọ hưởng năm sản phẩm được chế biến từ sữa tùy thích. Cũng thế ấy, toàn bộ những người học trò được chia sẻ làm tất cả các phận sự trong niềm vui thích, nhưng lại không chia sẻ phần Sa Môn Hạnh.

Ví như người chủ, thọ dụng những sản phẩm chế biến từ sữa của những con bò, được người chăn bò trao lại. Cũng vậy, đối với những người sau khi đã được nghe thuyết giảng Giáo Pháp, là những người đã thực hành theo phù hợp với những gì đã được giảng dạy, sau khi thực hành theo, những người đó chứng đắc được khởi đầu là Sơ Thiền, những người ấy tăng tiến trong Minh Sát và chứng đắc được Đạo Quả, là người được hưởng Sa Môn Hạnh ví như

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những sản phẩm được chế biến từ sữa, dành cho người chủ của đàn bò.

Như vậy, khi thuyết lên kệ ngôn thứ nhất này, Bậc Đạo Sư chỉ đề cập đến vị Tỳ-khưu có đầy đủ giới, là vị được nghe nhiều nhưng sống dễ duôi, nên đã bê trễ trong sự khéo tác ý về sự vô thường trong một ngày, chứ không đề cập đến người ác giới.

Trong câu kệ thứ hai, ngài đã thuyết và đề cập đến người thực hành theo, với sự tác ý khéo trong khi hành động dù chỉ nghe được chút ít.

Ở đây, gọi là **"Dẫu chút ít"** tức là chút ít trong khoảng một phẩm hoặc hai phẩm. **"Nhưng nghiêm trì, tuân thủ đúng Pháp môn"** nghĩa là hiểu biết trọn vẹn về ý nghĩa, hiểu biết trọn vẹn về Pháp, vừa đúng với Pháp đưa đến chín Pháp Siêu Thế (Bốn Đạo, Bốn Quả và Niết Bàn), đối với những Pháp gọi là phần đầu của Đạo Lộ, được khởi đầu bằng: Tứ Thanh Tịnh Giới, Hạnh Đầu Đà, và Quán Tưởng về Bất Tịnh, trong lúc thực hành như thế thì gọi là thực hành theo Pháp. Vị ấy thực hành trong sự mong muốn đạt đến giác ngộ, nên nghĩ thầm: "Hôm nay và chỉ hôm nay". Vị ấy chân chánh thực hành để dứt bỏ những dục ái, sân hận và si mê, hiểu biết chắn chắn các Pháp bằng sự hiểu chắc chắn và chân chánh về phương thức của các nhân tương ưng. Vị ấy có Tâm Giải Thoát trọn vẹn do nhờ áp chế các chi phần rồi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chặt bỏ nhờ sự tĩnh lặng, thoát khỏi và được giải thoát hoàn toàn.

-Gọi là **"Không chấp thủ kiếp này hay kiếp khác"** nghĩa là bao gồm cả thế giới này và thế giới khác, thuộc nội phần hay thuộc ngoại phần, Bậc Đại Lậu Tận không chấp thủ vào các Uẩn, Xứ và Giới bằng bốn sự chấp thủ. Vị ấy đi đến Sa Môn Hạnh gọi là Đạo và chứng đạt Sa Môn Quả, hưởng được năm nhóm pháp thuộc về bậc Vô Học. Người ấy nắm lấy điểm cốt lõi của thời pháp để đi đến chứng đạt A-la-hán, ví như nắm được viên ngọc quý trên cao vậy.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người chứng đạt quả vị Dự-lưu.

Thời Pháp cũng mang lại lợi ích cho đại chúng.

DỨT CÂU CHUYỆN MƯỜI BỐN:
HAI VỊ TỲ KHƯU BẰNG HỮU.

DỨT CHÚ GIẢI PHẨM SONG ĐỐI
PHẨM THỨ NHẤT.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

02. APPAMĀDAVAGGA
PHẨM KHÔNG DỄ DUÔI

1. Sāmāvatīvatthu

I. Appamādo amatapadanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā kosambiṃ upanissāya ghositārāme viharanto sāmāvatippamukhānaṃ pañcannaṃ itthisatānaṃ, māgaṇḍiyappamukhānañca etissā pañcannaṃ ñātisatānaṃ maraṇabyasanaṃ ārabbha kathesi.

Tatrāyaṃ anupubbikathā – atīte allakapparaṭṭhe allakapparājā nāma, veṭhadīpakaraṭṭhe veṭhadīpakarājā nāmāti ime dve daharakālato paṭṭhāya sahāyakā hutvā ekācariyakule sippaṃ uggaṇhitvā attano attano pitūnaṃ accayena chattaṃ ussāpetvā āyāmena dasadasayojanike raṭṭhe rājāno ahesuṃ. Te kālena kālaṃ samāgantvā ekato tiṭṭhantā nisīdantā nipajjantā mahājanaṃ jāyamānañca jīyamānañca mīyamānañca disvā "paralokaṃ gacchantaṃ anugacchanto nāma natthi,

https://hotriphapbao.com/

antamaso attano sarīrampi nānugacchati, sabbaṃ pahāya gantabbaṃ, kiṃ no gharāvāsena, pabbajissāmā"ti mantetvā rajjāni puttadārānaṃ niyyādetvā isipabbajjaṃ pabbajitvā himavantappadese vasantā mantayiṃsu – "mayaṃ rajjaṃ pahāya pabbajitā, na jīvituṃ asakkontā. Te mayaṃ ekaṭṭhāne vasantā apabbajitasadisāyeva homa, tasmā visuṃ vasissāma. Tvaṃ etasmiṃ pabbate vasa, ahaṃ imasmiṃ pabbate vasissāmi. Anvaḍḍhamāsaṃ pana uposathadivase ekato bhavissāmā"ti. Atha kho nesaṃ etadahosi – "evampi no gaṇasaṅgaṇikāva bhavissati, tvaṃ pana tava pabbate aggiṃ jāleyyāsi, ahaṃ mama pabbate aggiṃ jālessāmi, tāya saññāya atthibhāvaṃ jānissāmā"ti. Te tathā kariṃsu.

Atha aparabhāge veṭhadīpakatāpaso kālaṃ katvā mahesakkho devarājā hutvā nibbatto. Tato aḍḍhamāse sampatte aggiṃ adisvāva itaro "sahāyako me kālakato"ti aññāsi. Itaropi nibbattakkhaṇeyeva attano devasiriṃ oloketvā kammaṃ upadhārento nikkhamanato paṭṭhāya attano tapacariyaṃ disvā "gantvā mama sahāyakaṃ passissāmī"ti taṃ attabhāvaṃ vijahitvā maggikapuriso viya tassa santikaṃ gantvā vanditvā ekamantaṃ aṭṭhāsi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atha naṃ so āha – "kuto āgatosī"ti? "Maggikapuriso ahaṃ, bhante, dūratova āgatomhi. Kiṃ pana, bhante, ayyo imasmiṃ ṭhāne ekakova vasati, aññopi koci atthī"ti? "Atthi me eko sahāyako"ti. "Kuhiṃ so"ti? "Etasmiṃ pabbate vasati, uposathadivase pana aggiṃ na jāleti, mato nūna bhavissatī"ti. "Evaṃ, bhante"ti? "Evamāvuso"ti. "Ahaṃ so, bhante"ti. "Kuhiṃ nibbattosī"ti? "Devaloke mahesakkho devarājā hutvā nibbattosmi, bhante, 'ayyaṃ passissāmī'ti puna āgatomhi. Api nu kho ayyānaṃ imasmiṃ ṭhāne vasantānaṃ koci upaddavo atthī"ti? "Āma, āvuso, hatthī nissāya kilamāmī"ti. "Kiṃ vo, bhante, hatthī karontī"ti? "Sammajjanaṭṭhāne laṇḍaṃ pātenti, pādehi bhūmiyaṃ paharitvā paṃsuṃ uddharanti, svāhaṃ laṇḍaṃ chaḍḍento paṃsuṃ samaṃ karonto kilamāmī"ti. "Kiṃ pana tesaṃ anāgamanaṃ icchathā"ti? "Āmāvuso"ti. "Tena hi tesaṃ anāgamanaṃ karissāmī"ti tāpasassa hatthikantavīṇañceva hatthikantamantañca adāsi. Dadanto ca pana vīṇāya tisso tantiyo dassetvā tayo mante uggaṇhāpetvā "imaṃ tantiṃ paharitvā imasmiṃ mante vutte nivattitvā oloketumpi asakkontā hatthī palāyanti, imaṃ tantiṃ paharitvā imasmiṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mante vutte nivattitvā pacchato olokentā olokentā palāyanti, imaṃ tantiṃ paharitvā imasmiṃ mante vutte hatthiyūthapati piṭṭhiṃ upanāmento āgacchatī"ti ācikkhitvā, "yaṃ vo ruccati, taṃ kareyyāthā"ti vatvā tāpasaṃ vanditvā pakkāmi. Tāpaso palāyanamantaṃ vatvā palāyanatantiṃ paharitvā hatthī palāpetvā vasi.

TỪ VỰNG:

Appamādo : Không dễ duôi, chuyên cần, cố gắng, cẩn thận, nhiệt thành

Amatapadanti : Đạo lộ bất tử, con đường bất tử, bàn chân bất tử

Upanissāya : Nương theo, dựa vào, cận y, gần, kế cận, tùy thuộc nơi

Ghositārāme : Chùa Ghosita

Maraṇabyasanaṃ : Cái chết, về sự suy vong cái chết

Anupubbikathā : Đầu đuôi câu chuyện, diễn tiến

Daharakālato : Thuở thiếu thời, thuở còn nhỏ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ekācariyakule : Nhà của một thầy dạy học

Sippaṃ : Nghiệp nghệ, nghệ thuật, mỹ nghệ, tài nghệ

Accayena : Qua đời, kết thúc, tử vong

Chattaṃ : Cây lọng, cây dù, lên ngôi vua

Ussāpetvā : Tấn phong, đưa lên, kéo lên, nổi lên, mọc lên

Āyāmena : Bề dài, chiều dài

Kālena kālaṃ : Thỉnh thoảng, có đôi khi, lắm lúc

Samāgantvā : Gặp gỡ, gặp nhau, lắp ráp lại

Jāyamānañca : Sinh ra, ra đời, chào đời

Jīyamānañca : Già nua, già yếu

Mīyamānañca : Chết đi, tử vong

Antamaso : Cũng, như nhau, cho đến, ngay đến

Gantabbaṃ : Cần đi xa, đáng đi, nên đi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Niyyādetvā : Giao cho phụ trách, bàn giao, giao cho, được chỉ định

Himavantappadese : Vùng núi Himayanta

Ekaṭṭhāne : một chỗ

Apabbajitasadisāyeva : Giống như lúc chưa xuất gia

Visuṃ : Rời xa, riêng biệt

Anvaḍḍhamāsaṃ : Mỗi nửa tháng

Gaṇasaṅgaṇikāva : Mong muốn gặp gỡ hội họp

Saññāya : Tư tưởng, cảm giác, dấu hiệu

Atthibhāvaṃ : Tồn tại, còn hiện hữu

Mahesakkho : Có quyền lực, có uy quyền

Upadhārento : Phỏng đoán, trông chừng, quan tâm, kết luận

Tapacariyaṃ : Hạnh kiểm tu khổ hạnh

Vijahitvā : Thứ lỗi, rời bỏ, dứt bỏ, tha thứ lỗi lầm

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Maggikapuriso : Người khách lữ hành, người bộ hành

Dūratova : Từ phương xa

Upaddavo : Sự bất hạnh, sự buồn rầu, sự nguy khốn

Kilamāmī : Bị mệt mỏi, bị mệt nhọc

Sammajjanaṭṭhāne : Nơi vừa được quét dọn sạch

Laṇḍaṃ : Phân súc vật

Pātenti : Té, rớt, liệng đi, giết chết

Paṃsuṃ : Đất, bụi bặm

Uddharanti : Mọc lên, kéo đi, dời đi, nhổ lên

Chaḍḍento : Thảy đi, bỏ đi, dời đi, liệng đi

Samaṃ : Đồng đều, đều nhau

Hatthikantavīṇañceva : Cây đàn Lute của Ấn Độ để dụ voi

Hatthikantamantañca : Chú thuật để dụ voi

Vīṇāya : Cây đàn Lute của Ấn Độ

Tantiyo : Sợi dây đàn Lute

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dassetvā : Bày ra, triển làm, phô trương

Mante : Chú thuật, bùa, ngải mê

Hatthiyūthapati : Voi chúa của đàn voi

Upanāmento : Đem lại gần, hiến dâng

Ruccati : Tìm sự vui thích trong, ưa thích

DỊCH NGHĨA:

1. CÂU CHUYỆN *SĀMĀVATĪ.*

"Không dễ duôi, là bàn chân Bất Tử" Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư thuyết lên khi Ngài ngự tại Chùa Ghosita, gần thành Kosambi, đề cập đến cái chết của Bà Sāmāvatī cùng năm trăm người nữ hầu và bà Māgaṇḍiyā với năm trăm quyến thuộc.

Diễn tiến câu chuyện như thế này: Vào thời quá khứ, có đức vua Allakappa trị vì xứ Allakappa và đức vua Veṭhadīpaka trị vì xứ Veṭhadīpaka. Cả hai người là bằng hữu từ nhỏ đến lớn và học những nghiệp nghệ cùng với một thầy. Sau khi Phụ Vương qua băng hà, mỗi người được cất nhắc lên ngôi làm vua của một quốc độ, có chiều dài là mười do tuần. Họ vẫn thỉnh thoảng gặp nhau cùng đứng, cùng ngồi và cùng nằm một chỗ. Rồi một lần, nhận thấy rằng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đại chúng sanh ra, trở nên già nua và chết đi, nên đã thảo luận với nhau rằng: "Khi về thế giới khác cũng không mang theo được gì, kể cả cái thân của mình, cũng không mang theo được. Tất cả sẽ bị bỏ lại khi ra đi, tại sao còn sống nếp sống tại gia, chúng ta hãy xuất gia". Thế rồi bàn giao quốc độ lại cho vợ con, xuất gia làm đạo sĩ sống trong vùng núi Himavanta. Họ bàn bạc với nhau rằng: "Chúng ta từ bỏ vương quốc để xuất gia, chẳng lẽ không thể nuôi mạng, chúng ta cùng nhau sống một chỗ như thế này cũng giống như thuở chưa xuất gia, vậy thì hãy sống tách biệt ra. Bạn sống bên dãy núi đó, tôi sống bên dãy núi này. Vào ngày Uposatha của mỗi nửa tháng chúng ta sẽ gặp nhau ở một chỗ." Và họ lại nói thêm với nhau rằng: "Thế nhưng, như vậy cũng còn hội họp với nhau, vậy thì bạn sẽ đốt sáng ngọn lửa bên núi của bạn, tôi sẽ đốt sáng ngọn lửa bên núi của tôi, chúng ta sẽ biết sự còn tồn tại của nhau thông qua dấu hiệu này." Và hai người đã làm y như vậy.

Trải qua một thời gian, Đạo Sĩ Veṭhadīpaka qua đời tái sanh làm một vị Thiên Vương có nhiều quyền lực. Khi ấy, đến nửa tháng, Đạo Sĩ Allakappa không nhìn thấy ngọn lửa, thì biết rằng: "Bạn của mình đã qua đời". Riêng về Đạo Sĩ Veṭhadīpaka, sau giây phút tái sanh, đã nhìn lại thân chư thiên của mình, quán xét những nghiệp lành kể từ khi ra đi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khỏi hoàng cung và sau khi nhìn thấy hạnh kiểm khổ hạnh của mình đã suy nghĩ: "Ta sẽ đến và sẽ nhìn thấy bạn của ta". Vị ấy sau khi bỏ thân Chư Thiên của mình hóa hiện như một người lữ hành, đi đến gần người bạn của mình đảnh lễ rồi đứng sang một bên. Vị Đạo Sĩ hỏi rằng: "Bạn từ đâu đến?" "Bạch Ngài, tôi là một người lữ hành từ phương xa đến đây. Bạch Ngài, không biết ở đây có một vị nào khác sống cùng một chỗ với Ngài không?" "Có một người bạn của tôi". "Vị ấy đang ở đâu ạ?" "Vị ấy ngụ tại ngọn núi bên kia, nhưng trong ngày Uposatha vị ấy không đốt lửa lên, có thể vị ấy đã chết". "Có đúng vậy không, Bạch Ngài?" "Đúng vậy này hiền giả", "Bạch Ngài, người đó là tôi!" "Bạn đã sanh về đâu?" "Tôi đã sanh về cõi trời, và là vị Thiên Vương có nhiều uy lực, đi đến đây với suy nghĩ là 'được thấy Ngài'. Bạch Ngài, nơi Ngài đang trú ngụ này, có điều gì nguy hiểm không ạ?" "Có, này hiền giả, những con voi sống gần đây khiến tôi mệt mỏi". "Bạch Ngài những con voi đó đã làm những gì ạ?" "Nơi được quét dọn xong chúng vung vãi toàn phân, chúng dùng chân dẫm xuống đất làm bụi bay mịt mờ. Tôi mệt mỏi vì mỗi ngày phải dọn phân voi và san bằng mặt đất." "Thế Ngài có muốn chúng nó không đến nữa không?" "Đúng rồi này đạo hữu", "Vậy thì bằng cách này, chúng sẽ không đến nữa". Và rồi đã trao

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cho Đạo Sĩ một cây đàn Tỳ Bà để dụ voi cùng với chú thuật để dụ voi. Sau khi bày ra cây đàn tỳ bà ba dây và hướng dẫn học ba câu chú thuật đã nói rằng: "Khi gãy dây đàn này, và đọc lên chú thuật này, đàn voi sẽ bỏ chạy trốn và không thể quay đầu lại nhìn Ngài. Khi gãy dây này và đọc chú thuật này, nó cũng chạy trốn, nhưng sẽ quay đầu nhìn lại Ngài mãi. Khi gãy dây đàn này và đọc chú thuật này, thì con voi chúa của đàn voi sẽ đến gần và đưa lưng cho Ngài cưỡi". Sau đó nói thêm rằng: "Hãy làm như thế, Ngài sẽ được an lạc như vậy" rồi đảnh lễ Đạo Sĩ và ra đi. Đạo Sĩ sống an lạc vì đã đọc chú thuật chạy đi xa, và gãy dây đàn chạy đi xa, thế là đàn voi đã bỏ chạy đi xa.

II. Tasmiṃ samaye kosambiyaṃ pūrantappo nāma rājā hoti. So ekadivasaṃ gabbhiniyā deviyā saddhiṃ bālasūriyatapaṃ tappamāno abbhokāsatale nisīdi. Devī rañño pārupanaṃ satasahassagghanikaṃ rattakambalaṃ pārupitvā nisinnā raññā saddhiṃ samullapamānā rañño aṅgulito satasahassagghanikaṃ rājamuddikaṃ nīharitvā attano aṅguliyaṃ pilandhi. Tasmiṃ samaye hatthiliṅgasakuṇo ākāsena gacchanto dūrato rattakambalapārupanaṃ deviṃ disvā "maṃsapesī"ti saññāya pakkhe vissajjetvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

otari. Rājā tassa otaraṇasaddena bhīto uṭṭhāya antonivesanaṃ pāvisi. Devī garugabbhatāya ceva bhīrukajātikatāya ca vegena gantuṃ nāsakkhi. Atha naṃ so sakuṇo ajjhappatto nakhapañjare nisīdāpetvā ākāsaṃ pakkhandi. Te kira sakuṇā pañcannaṃ hatthīnaṃ balaṃ dhārenti. Tasmā ākāsena netvā yathārucitaṭṭhāne nisīditvā maṃsaṃ khādanti. Sāpi tena nīyamānā maraṇabhayabhītā cintesi – "sacāhaṃ viravissāmi, manussasaddo nāma tiracchānagatānaṃ ubbejanīyo, taṃ sutvā maṃ chaḍḍessati. Evaṃ sante saha gabbhena jīvitakkhayaṃ pāpuṇissāmi, yasmiṃ pana ṭhāne nisīditvā maṃ khādituṃ ārabhissati, tatra naṃ saddaṃ katvā palāpessāmī"ti. Sā attano paṇḍitatāya adhivāsesi.

Tadā ca himavantapadese thokaṃ vaḍḍhitvā maṇḍapākārena ṭhito eko mahānigrodho hoti. So sakuṇo migarūpādīni tattha netvā khādati, tasmā tampi tattheva netvā viṭapabbhantare ṭhapetvā āgatamaggaṃ olokesi. Āgatamaggolokanaṃ kira tesaṃ dhammatā. Tasmiṃ khaṇe devī, "idāni imaṃ palāpetuṃ vaṭṭatī"ti cintetvā ubho hatthe ukkhipitvā pāṇisaddañceva mukhasaddañca katvā taṃ palāpesi. Athassā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sūriyatthaṅgamanakāle gabbhe kammajavātā caliṃsu. Sabbadisāsu gajjanto mahāmegho uṭṭhahi. Sukhedhitāya rājamahesiyā "mā bhāyi, ayye"ti vacanamattampi alabhamānāya dukkhaparetāya sabbarattiṃ niddā nāma nāhosi. Vibhātāya pana rattiyā valāhakavigamo ca aruṇuggamanañca tassā gabbhavuṭṭhānañca ekakkhaṇeyeva ahosi. Sā meghautuñca pabbatautuñca aruṇautuñca gahetvā jātattā puttassa utenoti nāmaṃ akāsi.

TỪ VỰNG:

Gabbhiniyā : Mang thai, phụ nữ mang thai

Deviyā : Với Hoàng Hậu

Bālasūriyatapaṃ : Nắng nóng oi bức

Abbhokāsatale : Nơi mặt đất bằng phẳng và trống trải

Pārupanaṃ : Cái áo choàng, cái áo dài

Satasahassagghanikaṃ: Một trăm ngàn đồng tiền vàng

Rattakambalaṃ : Vải Kambala màu đỏ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pārupitvā : Gói vào, che đậy, mặc áo lên

Samullapamānā : Đang nói chuyện âu yếm, đang nói chuyện thân tình

Aṅgulito : Ngón tay, ngón chân

Rājamuddikaṃ : Chiếc nhẫn Ngọc ấn (dành cho Đức Vua)

Nīharitvā : Đã lấy ra, đã kéo ra

Pilandhi : Đưa vào, đeo vào, đặt trên

Hatthiliṅgasakuṇo: Chim kên kên có mỏ như vòi con voi

Pakkhe : Hai bên hông, cánh, hội vào, nhập vào

Vissajjetvā : Lao đến, phóng ra, thả ra, trừ bỏ

Otaraṇasaddena : Âm thanh lao xuống, tiếng rơi xuống

Bhīto : Kinh sợ, kinh hãi, ghê sợ

Antonivesanaṃ : Trong nhà, trong cung

Garugabbhatāya : Đang mang thai, đang có thai

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bhīrukajātikatāya : Sanh lên sự hoảng hốt, phát sanh sự sợ hãi

Vegena : Sức mạnh, tốc lực, sự mau lẹ, sức đẩy tới

Ajjhappatto : Đang ngã lên, đến thình lình

Nakhapañjare : Những móng vuốt, vỏ bằng móng

Yathārucitaṭṭhāne : Tại nơi ưa thích

Nīyamānā : Bị mang đi, bị dẫn đi

Maraṇabhayabhītā : Kinh hãi vì sợ chết

Ubbejanīyo : Làm cho rối loạn, làm cho kinh sợ

Chaḍḍessati : Sẽ thảy đi, sẽ liệng đi, sẽ bỏ đi, sẽ dời đi

Jīvitakkhayaṃ : Sự tan rã của cuộc sống, cái chết

Ārabhissati : Bắt đầu, khởi sự, đi vào, tra tấn, giết chết

Palāpessāmī : Làm cho sáng, thắp sáng, làm cho ầm ĩ, la hét

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vaḍḍhitvā : Đã trưởng thành, đã thịnh vượng

Maṇḍapākārena : Hình dáng như cái lều

Mahānigrodho : Cây Đa đại thụ

Migarūpādīni : Thịt thú rừng

Netvā : Hướng dẫn, dẫn dường, kéo đi, mang đi

Viṭapabbhantare : Ở một chạc cây được chĩa làm hai (chạc ba)

Āgatamaggaṃ : Con đường đã đi đến

Ukkhipitvā : Đuổi ra, tống khứ, đưa lên, cầm lên, liệng lên, treo lên

Pāṇisaddañceva : Âm thanh của bàn tay

Mukhasaddañca : Âm thanh của cái miệng

Sūriyatthaṅgamanakāle: Đến lúc mặt trời khuất bóng

Kammajavātā : Sản phẩm của nghiệp, thai nhi

Caliṃsu : Dời đổi, khuấy động, run rẩy, bị xao động

Sabbadisāsu : Các phương, mọi phương hướng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Gajjanto : Rống, la hét, gầm

Mahāmegho : Một đám mây lớn, một cơn mưa lớn

Uṭṭhahi : Đứng dậy, nỗi lên, tiến hành

Sukhedhitāya : Được nuôi nấng một cách tế nhị

Rājamahesiyā : Là một Hoàng Hậu

Vacanamattampi : Chỉ thốt ra những lời

Dukkhaparetāya : Bị đau khổ

Sabbarattiṃ : Suốt đêm

Vibhātāya : Trở nên tươi sáng, chiếu sáng đến, tỏa sáng

Valāhakavigamo : Mây mưa cũng tan biến

Aruṇuggamanañca : Những tia nắng đỏ báo hiệu bình minh

Gabbhavuṭṭhānañca : Sự sanh con, hạ sanh đẻ con

Ekakkhaṇeyeva : Ngay vào giấy phút ấy, ngay vào sát na ấy

Jātattā : Tự mình sanh nở, sanh nở một mình

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

Lúc bấy giờ, Đức Vua Pūrantappa trị vì tại kinh thành Kosambi. Một hôm trời nóng bức, Đức Vua cùng với Hoàng Hậu đang mang thai ra ngồi tại một nơi trống trải, bằng phẳng để làm dịu đi sự oi bức. Hoàng Hậu đã khoát chiếc áo choàng dài bằng vải Kambala màu đỏ, trị giá cả trăm ngàn đồng tiền vàng của Đức Vua lên người. Trong khi ngồi trò chuyện âu yếm cùng với Đức Vua, bà đã tháo chiếc nhẫn ngọc ấn trị giá một trăm ngàn đồng tiền vàng từ ngón tay của Đức Vua, và mang vào ngón tay của mình. Ngay lúc ấy, một con kên kên có cái mỏ như vòi con voi, từ xa bay đến trên hư không. Nhìn thấy Hoàng Hậu với chiếc áo choàng màu đỏ, ngỡ rằng: "Một đống thịt" nên đã xếp cánh lại và lao nhanh xuống. Đức Vua khi nghe âm thanh lao xuống của nó như vậy thì kinh hãi đứng dậy chạy vào trong cung. Còn Hoàng Hậu, phần thì đang mang thai, phần thì phát sanh sự hoảng sợ nên không thể đi nhanh được. Thế là con chim đó thình lình xà xuống, kẹp cứng trong móng vuốt rồi bay lên hư không. Tương truyền, loài chim này, bằng sức mạnh của mình, có thể mang được năm con voi. Vì thế sau khi bay lên hư không, rồi đáp xuống nới tùy thích, nó sẽ ăn thịt. Nói về Hoàng Hậu, khi bị mang đi như thế, kinh hãi vì sợ chết nên suy nghĩ rằng: "Âm thanh của con

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người thường sẽ làm cho loài bàng sanh này hoảng sợ, nếu ta hét lớn lên, nghe tiếng âm thanh đó, nó sẽ buông ta ra. Như vậy, ta cùng với đứa con trong lòng sẽ đi đến cái chết, vậy thì hãy để cho nó đáp xuống một nơi nào đó, và khi bắt đầu ăn thịt, lúc đó ta sẽ tạo ra những âm thanh như vậy." Bà trông đợi vào sự khôn ngoan của mình.

Khi đó, trong vùng Himavanta những cây đã trưởng thành rất ít, có một cây Đa đại thụ hình dáng trông giống như một túp lều. Con chim này thường đáp xuống đây để ăn thịt những loài thú rừng, lúc đó theo lệ thường, nó đáp xuống nơi đó, đậu nơi chạc cây bị chĩa hai, nhìn về con đường mới vừa bay về. Tương truyền, loại chim này có quy luật là thường nhìn về con đường mình vừa bay qua. Ngay lúc đó, Hoàng Hậu suy nghĩ rằng: "Vào lúc này, là lúc phù hợp để đuổi nó" sau đó đã xua đuổi con chim bằng cách đưa hai bàn cánh tay ra, vừa tạo âm thanh từ hai bàn tay, âm thanh từ miệng. Khi ấy, cũng là lúc mặt trời tắt bóng, Hoàng Hậu cảm nhận được sự chuyển động của thai nhi trong bụng. Một trận mưa lớn nổi lên, gầm thét từ các phương. Là một Hoàng Hậu, được nuôi dưỡng một cách tinh tế, trong giờ phút đau khổ và bất lợi này chỉ nói được rằng: " Cầu mong các Ngài đừng mang lại sự kinh sợ cho con!". Và suốt đêm như thế, Hoàng Hậu không

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thể nào ngủ được. Và rồi khi những tia nắng đỏ báo hiệu bình minh chói sáng xua tan màn đêm, những đám mây đen đã biến mất, cũng là lúc Hoàng Hậu hạ sanh. Nắm bắt sự kiện tự mình sanh con trong lúc mưa bão, khi đang trên đỉnh núi, và lúc rạng đông nên Hoàng Hậu đã đặt tên cho con trai là Utena. ***(Trong các bản kinh khác đề cập thì vị Thái Tử này tên là Udena, nhưng chúng tôi trong lúc dịch vẫn giữ nguyên văn của tác phẩm về tên của nhân vật)***

III. Allakappatāpasassapi kho tato avidūre vasanaṭṭhānaṃ hoti. So pakatiyāva vassadivase sītabhayena phalāphalatthāya vanaṃ na pavisati, taṃ rukkhamūlaṃ gantvā sakuṇehi khāditamaṃsānaṃ aṭṭhiṃ āharitvā koṭṭetvā rasaṃ katvā pivati. Tasmā taṃ divasaṃ "aṭṭhiṃ āharissāmī"ti tattha gantvā rukkhamūle aṭṭhiṃ pariyesento upari dārakasaddaṃ sutvā ullokento deviṃ disvā "kāsi tva"nti vatvā "mānusitthimhī"ti. "Kathaṃ āgatāsī"ti? "Hatthiliṅgasakuṇenānītāmhī"ti vutte "otarāhī"ti āha. "Jātisambhedato bhāyāmi, ayyā"ti. "Kāsi tva"nti? "Khattiyāmhī"ti. "Ahampi khattiyoyevā"ti. "Tena hi khattiyamāyaṃ kathehī"ti. So khattiyamāyaṃ kathesi. "Tena hi āruyha puttaṃ me otārehī"ti. So ekena passena

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

abhiruhanamaggaṃ katvā abhiruhitvā dārakaṃ gaṇhi. "Mā maṃ hatthena chupī"ti ca vutte taṃ achupitvāva dārakaṃ otāresi. Devīpi otari. Atha naṃ assamapadaṃ netvā sīlabhedaṃ akatvāva anukampāya paṭijaggi, nimmakkhikamadhuṃ āharitvā sayaṃjātasāliṃ āharitvā yāguṃ pacitvā adāsi. Evaṃ tasmiṃ paṭijaggante sā aparabhāge cintesi – "ahaṃ neva āgatamaggaṃ jānāmi, na gamanamaggaṃ jānāmi, iminā pi me saddhiṃ vissāsamattampi natthi. Sace panāyaṃ amhe pahāya katthaci gamissati, ubhopi idheva maraṇaṃ pāpuṇissāma, yaṃkiñci katvā imassa sīlaṃ bhinditvā yathā maṃ na muñcati, tathā taṃ kātuṃ vaṭṭatī"ti. Atha naṃ dunnivatthaduppārutadassanena palobhetvā sīlavināsaṃ pāpesi. Tato paṭṭhāya dvepi samaggavāsaṃ vasiṃsu.

Athekadivasaṃ tāpaso nakkhattayogaṃ ullokento pūrantappassa nakkhattamilāyanaṃ disvā "bhadde kosambiyaṃ pūrantapparājā mato"ti āha. "Kasmā, ayya, evaṃ vadesi? Kiṃ te tena saddhiṃ āghāto atthī"ti? "Natthi, bhadde, nakkhattamilāyanamassa disvā evaṃ vadāmī"ti, sā parodi. Atha naṃ "kasmā rodasī"ti pucchitvā tāya tassa attano sāmikabhāve akkhāte āha – "mā, bhadde, rodi, jātassa nāma

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

niyato maccū"ti. "Jānāmi, ayyā"ti vutte "atha kasmā rodasī"ti? "Putto me kulasantakassa rajjassa anucchaviko, 'sace tatra abhavissa, setacchattaṃ ussāpayissa. Idāni mahājāniko vata jāto'ti sokena rodāmi, ayyā"ti. "Hotu, bhadde, mā cintayi, sacassa rajjaṃ patthesi, ahamassa rajjalabhanākāraṃ karissāmī"ti. Athassa hatthikantavīṇañceva hatthikantamante ca adāsi. Tadā anekāni hatthisahassāni āgantvā vaṭarukkhamūle nisīdanti. Atha naṃ āha – "hatthīsu anāgatesuyeva rukkhaṃ abhiruhitvā tesu āgatesu imaṃ mantaṃ vatvā imaṃ tantiṃ pahara, sabbe nivattitvā oloketumpi asakkontā palāyissanti, atha otaritvā āgaccheyyāsī"ti. So tathā katvā āgantvā taṃ pavattiṃ ārocesi. Atha naṃ dutiyadivase āha – "ajja imaṃ mantaṃ vatvā imaṃ tantiṃ pahareyyāsi, sabbe nivattitvā olokentā palāyissantī"ti. Tadāpi tathā katvā āgantvā ārocesi. Atha naṃ tatiyadivase āha – "ajja imaṃ mantaṃ vatvā imaṃ tantiṃ pahareyyāsi, yūthapati piṭṭhiṃ upanāmento āgamissatī"ti. Tadāpi tathā katvā ārocesi.

TỪ VỰNG:

Avidūre : Gần, không xa, người kế cận

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pakatiyāva : Tự nhiên, thông thường, nguồn gốc, căn nguyên

Vassadivase : Ngày mưa, vào ngày mưa gió

Sītabhayena : Dễ bị cảm lạnh, sợ bị lạnh

Rukkhamūlaṃ : Gốc cây

Khāditamaṃsānaṃ : Thịt đã ăn

Rasaṃ : Vị, cảnh vị, chất bổ, hương vị, thủy ngân

Pariyesento : Bao vây, đi vòng vòng, đi quanh

Ullokento : Ngước nhìn, nhìn lên, tìm kiếm

Jātisambhedato : Sanh chủng lẫn lộn, khác sanh chủng

Khattiyamāyaṃ : Những kiến thức đặc biệt của dòng Khattiya

Passena : Phía hông, phía lưng, nghiêng qua

Abhiruhanamaggaṃ : Một lối để leo lên

Abhiruhitvā : Lên, leo lên, đi lên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chupī : Đụng chạm, rờ mó

Achupitvāva : Không rờ mó, đụng chạm

Assamapadaṃ : Am thất, nơi trú ẩn của người tu hành

Sīlabhedaṃ : Đứt giới, hư hỏng giới hạnh, vi phạm đạo đức

Anukampāya : Sự bi mẫn, lòng trắc ẩn, tâm tiếp độ

Paṭijaggi : Quan sát trên, chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng

Nimmakkhikamadhuṃ : Những bánh mật không có những con ong non

Sayaṃjātasāliṃ : Gạo Sāli tự sanh lên

Vissāsamattampi : Một chút thân mật, một chút tin cậy, một chút tự tin

Bhinditvā : Phá vỡ, chia rẽ, rạn nứt, cắt lìa, làm bể

Muñcati : Thoát khỏi, thả ra, phát cho, gởi đi, dứt bỏ

Dunnivatthaduppārutadassanena: Ăn mặc trông rách rưới khổ sở

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Palobhetvā : Dụ dỗ, làm cho say mê

Sīlavināsaṃ : Hư hỏng giới hạnh, suy sụp về giới hạnh

Samaggavāsaṃ : Sống hòa hợp, sống vui vẻ hạnh phúc

Nakkhattayogaṃ : Sự kết hợp của các vì tinh tú, chiêm tinh, tử vi

Nakkhattamilāyanaṃ: Chòm sao bị lu mờ

Parodi : La lên, khóc than, than thở

Sāmikabhāve : Về người chồng

Akkhāte : Không nói ra, không thuật lại

Jātassa : Đã sanh ra rồi

Niyato : Nhất định, cố định

Kulasantakassa : Giai cấp của anh ấy, gia quyến của anh ấy

Rajjassa : Vương vị của anh ấy

Anucchaviko : Thuận tiện, thích đáng, thích hợp

Tatra : Ở nơi đó, tại nơi đó, tại đó

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Setacchattaṃ : Lọng trắng, lên ngôi vua có lọng che màu trắng

Ussāpayissa : Sẽ được đưa lên, sẽ được kéo lên, sẽ được phong vương

Mahājāniko : Người thua thiệt lớn, người mất mác lớn

Sacassa : Nếu cậu ấy..., nếu anh ấy...,nếu hắn ta...

Patthesi : Nguyện vọng, mong mỏi

Rajjalabhanākāraṃ : Cách để đạt được ngôi Vương

Vaṭarukkhamūle : Dưới gốc cây Da lớn

Anāgatesuyeva : Bọn chúng chưa đến

DỊCH NGHĨA:

Từ đây, cách không xa chỗ trú ngụ của Đạo Sĩ Allakappata. Vì dễ bị cảm lạnh, nên thường thì vào những ngày mưa gió, Đạo Sĩ không đi vào rừng để hái những loại trái cây, mà Đạo Sĩ đến dưới gốc cây này, để lượm những khúc xương sau khi bị các loài chim ăn hết phần thịt, nghiền nát ra làm chất bổ và uống. Sáng hôm đó, Đại Sĩ nghĩ: " Sẽ đi lượm xương" thế là đi đến đó, trong khi tìm kiếm xương dưới gốc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cây, thì nghe tiếng trẻ con ở phía trên, ngước nhìn lên, đã thấy Hoàng Hậu và hỏi rằng: "Ngươi là ai?". "Ta là người nữ" "Tại sao lại đến đây?". "Ta đã bị con kên kên mang về đây", Đạo Sĩ nói rằng: "Hãy xuống đây". "Thưa Ngài, tôi sợ sanh chủng khác biệt", "Ngươi thuộc sanh chủng nào?" "Giai cấp Khattiya", "Tôi cũng thuộc giai cấp Khattiya", "Vậy thì hãy nói về những kiến thức đặc biệt của dòng dõi Khattiya xem" Đạo Sĩ đã nói lên những kiến thức đặc biệt của dòng Khattiya. "Như thế thì có sự gắn kết xin hãy mang giúp con của tôi xuống". Đạo Sĩ đã làm một lối để leo lên trên từ một phía hông, sau đó leo lên để giữ lấy đứa trẻ. Đạo Sĩ dặn rằng: "Không nên đụng chạm vào tay tôi", nghe thế Hoàng Hậu không đụng vào Đạo Sĩ. Rồi Đạo Sĩ đã mang đứa bé xuống. Hoàng Hậu cũng leo xuống. Thế rồi Đạo Sĩ đưa họ về nơi trú ẩn của mình, đã nuôi dưỡng với lòng bi mẫn, nhưng vẫn không làm cho vi phạm những học giới, Đạo Sĩ đã mang đến những bánh mật không có những con ong non, mang đến lúa Sāli đã tự sanh lên, đưa cho cháo đã được nấu. Trong lúc Đạo Sĩ nuôi dưỡng như vậy, một thời gian sau, Hoàng Hậu đã suy nghĩ rằng: "Đường đến đây ta cũng không biết, đường đi về cũng không biết, người này đối với ta, một chút thân mật cũng không có. Nếu như người này bỏ rơi ta mà đi đến một nơi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nào khác, thì cả hai mẹ con sẽ chết nơi này. Ta sẽ làm điều gì đó, để người này phá hỏng giới hạnh, không bỏ rơi ta như thế, ta sẽ làm như thế này". Thế rồi Hoàng Hậu đã dụ dỗ bằng cách ăn mặc trông thật rách rưới, và đã làm cho Đạo Sĩ đi đến sự hư hoại về giới. Thế là từ đó, cả hai sống với nhau trong sự hòa hợp.

Vào một ngày, Đạo sĩ nhìn lên sự kết hợp của các vì sao, đã nhìn thấy ngôi sao bị lu mờ của Đức Vua Pūrantappa, đã nói rằng: "Này bà, Đức Vua Pūrantappa của xứ Kosambi đã chết". "Này ông! Tại sao lại nói như vậy? Tại sao lại có sự kết oán với Đức Vua" "Này bà! Không có. Sau khi nhìn thấy ngôi sao bị lu mờ đi của vị ấy nên nói vậy", Hoàng Hậu òa lên khóc. Lúc đó, ông ta hỏi rằng: "Tại sao lại khóc?" khi nghe được câu chuyện chưa từng đề cập đến về người chồng của Hoàng Hậu, ông ấy nói rằng: "Này bà, không nên khóc nữa, đã được sanh lên nhất định phải có sự chết" "Thưa ông, tôi biết là như thế" " Thế thì tại sao lại khóc?" "Con trai của tôi đáng để thừa kế ngôi vua và tài sản trong gia tộc của mình 'Nếu có ở đó, thì sẽ được lên ngôi Vương che lọng trắng, giờ đây, hỡi ôi! Đã trở thành người mất mát to lớn' thưa ông, tôi khóc vì sự buồn rầu này." "Này bà, không nên suy nghĩ như thế. Nếu cậu ấy mong mỏi làm vua, tôi sẽ có cách để nhận lại ngôi Vua".

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thế rồi đã mang cho cậu bé cây đàn để dụ voi cùng với những chú thuật để dụ voi. Vào lúc bấy giờ, có hơn ngàn con voi thường đến và tập trung quanh dưới gốc cây đa. Đạo Sĩ đã nói với cậu bé rằng: " Khi đàn voi này còn chưa đến, con hãy leo lên cây, lúc chúng đến con hãy đọc chú thuật này, và gãy sợi dây này, tất cả sẽ bỏ chạy không thể quay đầu lại phía sau để nhìn, đến lúc đó con hãy leo xuống, và trở về đây". Cậu bé đã làm như thế, rồi trở về thuật lại những gì đã xảy ra cho Đạo Sĩ. Đến ngày thứ hai, ông bảo cậu bé rằng: "Hôm nay, đọc chú thuật này, và gãy sợi dây đàn này. Tất cả sẽ bỏ chạy nhưng sẽ quay đầu nhìn lại". Cậu cũng làm như thế, rồi trở về thuật lại. Đến ngày thứ ba, ông lại bảo: "Hôm nay, đọc chú thuật này, và gãy sợi dây này, chúa của đàn voi sẽ đi đến gần và đưa lưng cho con cưỡi" Cậu bé cũng làm như vậy rồi sau đó trở về thuật lại.

IV. Athassa mātaraṃ āmantetvā, "bhadde, puttassa te sāsanaṃ vadehi, ettova gantvā rājā bhavissatī"ti āha. Sā puttaṃ āmantetvā, "tāta, tvaṃ kosambiyaṃ pūrantapparañño putto, maṃ sagabbhaṃ hatthiliṅgasakuṇo ānesī"ti vatvā senāpatiādīnaṃ nāmāni ācikkhitvā "asaddahantānaṃ imaṃ pitu pārupanakambalañceva pilandhanamuddikañca dasseyyāsī"ti vatvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

uyyojesi. Kumāro tāpasaṃ "idāni kiṃ karomī"ti āha. "Rukkhassa heṭṭhimasākhāya nisīditvā imaṃ mantaṃ vatvā imaṃ tantiṃ pahara, jeṭṭhakahatthī te piṭṭhiṃ upanāpetvā upasaṅkamissati, tassa piṭṭhiyaṃ nisinnova raṭṭhaṃ gantvā rajjaṃ gaṇhāhī"ti. So mātāpitaro vanditvā tathā katvā āgatassa hatthino piṭṭhiyaṃ nisīditvā kaṇṇe mantayi – "ahaṃ kosambiyaṃ pūrantapparaññho putto, pettikaṃ me rajjaṃ gaṇhitvā dehi sāmī"ti. So taṃ sutvā "anekāni hatthisahassāni sannipatantū"ti hatthiravaṃ ravi, anekāni hatthisahassāni sannipatiṃsu. Puna "jiṇṇā hatthī paṭikkamantū"ti hatthiravaṃ ravi, jiṇṇā hatthī paṭikkamiṃsu. Puna "atitaruṇā hatthī nivattantū"ti hatthiravaṃ ravi, tepi nivattiṃsu. So anekehi yūthahatthisahasseheva parivuto paccantagāmaṃ patvā "ahaṃ raññho putto, sampattiṃ patthayamānā mayā saddhiṃ āgacchantū"ti āha. "Tato paṭṭhāya manussānaṃ saṅgahaṃ karonto gantvā nagaraṃ parivāretvā 'yuddhaṃ vā me detu, rajjaṃ vā'"ti sāsanaṃ pesesi. Nāgarā āhaṃsu – "mayaṃ dvepi na dassāma. Amhākañhi devī garugabbhā hatthiliṅgasakuṇena nītā, tassā atthibhāvaṃ vā natthibhāvaṃ vā mayaṃ na jānāma. Yāva tassā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pavattiṃ na suṇāma. Tāva neva yuddhaṃ dassāma, na rajja"nti. Tadā kira taṃ paveṇirajjaṃ ahosi. Tato kumāro "ahaṃ tassā putto"ti vatvā senāpatiādīnaṃ nāmāni kathetvā tathāpi asaddahantānaṃ kambalañca muddikañca dassesi. Te kambalañca muddikañca sañjānitvā nikkaṅkhā hutvā dvāraṃ vivaritvā taṃ rajje abhisiñciṃsu. Ayaṃ tāva utenassa uppatti.

Allakapparaṭṭhe pana dubbhikkhe jīvituṃ asakkonto eko kotuhaliko nāma manusso kāpiṃ nāma taruṇaputtañca kāḷiṃ nāma bhariyañca ādāya "kosambiṃ gantvā jīvissāmī"ti pātheyyaṃ gahetvā nikkhami. "Ahivātarogena mahājane marante disvā nikkhamī"tipi vadantiyeva. Te gacchantā pātheyye parikkhīṇe khudābhibhūtā dārakaṃ vahituṃ nāsakkhiṃsu. Atha sāmiko pajāpatiṃ āha – "bhadde, mayaṃ jīvantā puna puttaṃ labhissāma, chaḍḍetvā naṃ gacchāmā"ti. Mātu hadayaṃ nāma mudukaṃ hoti. Tasmā sā āha – "nāhaṃ jīvantameva puttaṃ chaḍḍetuṃ sakkhissāmī"ti. "Atha kiṃ karomā"ti? "Vārena naṃ vahāmā"ti. Mātā attano vāre pupphadāmaṃ viya naṃ ukkhipitvā ure nipajjāpetvā aṅkena vahitvā pituno deti. Tassa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

taṃ gahetvā gamanakāle chātakatopi balavatarā vedanā uppajji. So punappunaṃ āha – "bhadde, mayaṃ jīvantā puttaṃ labhissāma, chaḍḍema na"nti. Sāpi punappunaṃ paṭikkhipitvā paṭivacanaṃ nādāsi. Dārako vārena parivattiyamāno kilanto pitu hatthe niddāyi. So tassa niddāyanabhāvaṃ ñatvā mātaraṃ purato katvā ekassa gacchassa heṭṭhā paṇṇasanthare taṃ nipajjāpetvā pāyāsi. Mātā nivattitvā olokentī puttaṃ adisvā, "sāmi, kuhiṃ me putto"ti pucchi. "Ekassa me gacchassa heṭṭhā nipajjāpito"ti. "Sāmi, mā maṃ nāsayi, puttaṃ vinā jīvituṃ na sakkhissāmi, ānehi me putta"nti uraṃ paharitvā paridevi. Atha naṃ nivattitvā ānesi. Puttopi antarāmagge mato hoti. Iti so ettake ṭhāne puttaṃ chaḍḍetvā tassa nissandena bhavantare satta vāre chaḍḍito. "Pāpakammaṃ nāmetaṃ appaka"nti na avamaññitabbaṃ.

TỪ VỰNG:

Ettova : Từ cái này, ở đây, ngoài đây ra

Senāpati : Quan đại thần, vị tướng

Asaddahantānaṃ: Không tin tưởng, không có niềm tin

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Uyyojesi : Xúi giục ai, giải tán, tống đi, gởi đi

Heṭṭhimasākhāya : Nhánh cây ở phía dưới

Raṭṭhaṃ : Quốc độ, xứ sở, đất nước

Kaṇṇe : Lỗ tai

Pettikaṃ : Thuộc về bên cha

Sannipatantū : Tụ hội, tập hợp lại, tập trung, gắn kết lại

Hatthiravaṃ : Tiếng gầm thét của con voi

Ravi : La ó, làm ồn ào

Jiṇṇā : Sự cũ kỷ, sự già nua, làm tiêu tan

Paṭikkamantū : Bước lùi ra phía sau, đi trở về hay đi sang một bên

Atitaruṇā : Còn tơ, còn non, ấu thơ, chưa trưởng thành

Nivattantū : Quay trở lại, về phía sau

Paccantagāmaṃ : Ngôi làng nơi biên thùy, làng sát biên giới

Sampattiṃ : May mắn, an vui, thành tựu, giác ngộ, thuận lợi, thành đạt

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Patthayamānā : Đang mong cầu

Saṅgahaṃ : Điều trị, kết hợp, bộ sưu tập, thu thập, tập hợp, tích lũy

Yuddhaṃ : Đánh nhau, đánh giặc, chiến đấu

Dassāma : Cho, cho phép, dâng, ban cho, giao cho

Atthibhāvaṃ : Còn hiện hữu

Natthibhāvaṃ : Không còn hiện hữu

Paveṇirajjaṃ : Truyền thống của vương quốc

Sañjānitvā : Nhìn nhận, nhận thức, được biết, hiểu rõ, tư tưởng

Nikkaṅkhā : Không sợ hãi, không còn nghi ngờ, không còn hoài nghi

Vivaritvā : Mở ra, không che đậy, làm cho rõ ràng, phân tích

Abhisiñciṃsu : Sự dâng hiến, sự dâng cúng, sự thừa nhận

Dubbhikkhe : Nạn đói kém, có ít vật thực

Taruṇaputtañca : Đứa con trai thơ dại

Pātheyyaṃ : Vật thực đi đường, thức ăn hay một ít tiền nong

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ahivātarogena : Bởi một căn bệnh gì đó không biết

Vadantiyeva : Được nghe nói rằng, người ta nói rằng

Parikkhīṇe : Sự phung phí, kiệt sức

Khudābhibhūtā : Người đói rã rời, người đói lã

Vahituṃ : Nâng đỡ, mang theo, tuôn ra, vọt ra

Nāsakkhiṃsu : Đã không có thể tiếp tục

Pajāpatiṃ : Người vợ

Chaḍḍetvā : Thảy đi, bỏ đi, liệng đi, dời đi

Mudukaṃ : Dịu dàng, mềm mỏng, nhẹ nhàng, từ ái

Vārena : Bằng sự luân phiên, bằng sự thay phiên

Pupphadāmaṃ : Một tràng hoa, một đóa hoa

Ukkhipitvā : Đưa lên, cầm lên, liệng lên, treo lên, tống khứ, đuổi đi

Ure : Ngực, vú

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Aṅkena : Chỗ lồi lõm, chỗ gập ghềnh

Gamanakāle : Trong suốt chuyến hành trình, suốt cả quá trình

Chātakatopi : Người bị đói

Balavatarā : Mạnh mẽ hơn

Vedanā : Thọ, cảm giác, cảm thọ, sự đau đớn, sự thọ hưởng

Paṭikkhipitvā : Bác bỏ, từ chối, chống đối

Paṭivacanaṃ : Trả lời, đáp lại

Parivattiyamāno :Luân phiên thay đổi, lăn tròn

Kilanto : Mệt nhọc, mệt mỏi, kiệt lực

Gacchassa : Cây, bụi rậm

Heṭṭhā : Phần dưới, phía dưới, phần sau

Paṇṇasanthare : Chiếc nệm bằng lá

Ānehi : Mệnh lệnh, quyền hành, uy lực

Antarāmagge : Giữa đường

Nissandena : Kết quả, kết cục, hạ xuống, chảy nhỏ từng giọt xuống

Bhavantare : Kiếp khác, sanh hữu khác

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pāpakammaṃ : Người làm ác

Appaka : Nhỏ nhoi, chút ít

Avamaññitabbaṃ: Xem thường, khinh bỉ, coi thường

DỊCH NGHĨA:

Lúc đó, ông đã nói với người mẹ rằng: "Này bà! Hãy nhắn nhủ với con trai của chúng ta, sau khi đi đến đó, sẽ trở thành vua." Hoàng Hậu đã nói với con trai rằng: "Này con yêu! Con chính là con trai của Đức Vua Pūrantappa của xứ Kosambi. Ngày mẹ mang thai, đã bị chim kên kên có vòi như vòi voi đã mang đi" Sau khi đã kể tên các vị Quan Đại Thần trước đây, đã bảo con rằng: "Trong trường hợp không được tin tưởng, hãy đưa cái này, là chiếc áo choàng bằng vải Kambala và chiếc nhẫn Ngọc ấn của cha con" nói xong chia tay với con trai mình. Hoàng Tử đã nói với Đạo Sĩ: "Bây giờ con sẽ làm gì?" "Con hãy ngồi nhánh dưới của cái cây, đọc lên chú thuật này, rồi gãy sợi dây đàn này, con voi chúa của đàn voi sẽ đến gần và đưa lưng cho con, sau khi con ngồi lên lưng của nó, hãy về Hoàng Thành và nhận lấy ngôi vua." Hoàng Tử đảnh lễ cha mẹ và làm theo như thế, sau khi đã ngồi trên lưng con voi, đã nói vào tai nó rằng: "Ta là con trai của Đức Vua Pūrantappa xứ Kosambi, này chủ! Hãy mang ta về

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhận lấy ngôi Vua vốn thuộc về Phụ Vương của ta." Nghe Hoàng Tử nói vậy, Voi Chúa gầm lên: "Hơn ngàn voi hãy tập trung về đây" thế là hơn ngàn con voi đã tập trung về. Và rồi, tiếng gầm của voi chúa lại vang lên: "Những con voi già hãy bước lùi về phía sau", thế là những con voi già bước lùi về phía sau. Và rồi tiếng gầm của voi chúa lại vang lên: "Những con voi non hãy quay trở lại", thế là những con voi còn non quay trở lại. Thế rồi Hoàng Tử với đàn voi hơn ngàn con đã tiến đến một ngôi làng tại biên thùy. Hoàng Tử đã nói với mọi người ở đây rằng: "Ta là con vua, những ai mong cầu được an vui thì hãy đi cùng ta". Từ đó trở đi, đã tụ hội rất nhiều người tham gia, theo quanh Hoàng Tử kéo về Kinh Thành. Rồi gởi vào trong thành một thông điệp "Trao lại cho ta Ngôi Vương hay là đánh nhau?" Người dân trong thành trả lời rằng: "Chúng tôi sẽ không trao trả bởi hai điều. Hoàng Hậu của chúng tôi, trong lúc mang thai đúng là đã bị chim kên kên mang đi, bây giờ bà còn hay mất, chúng tôi cũng không được biết. Cho đến lúc nào, không nghe được tin bà còn hiện hữu thì cho đến lúc đó chúng tôi cũng không chiến tranh mà cũng không trao trả ngôi Vương." Quả thật như thế, đó là truyền thống Vương Quyền. Khi đó, Hoàng Tử đã nói: "Ta chính là con trai của bà ấy." Rồi lần lượt kể tên các vị Quan

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Đại Thần, làm như thế vẫn chưa được tin tưởng, Hoàng tử bèn đưa ra chiếc áo choàng bằng vải Kambala và chiếc nhẫn Ngọc ấn ra. Mọi người đã nhận ra chiếc áo choàng và chiếc nhẫn Ngọc ấn đã không còn hoài nghi gì bèn mở rộng cửa, rồi dâng ngôi vương lại cho Hoàng Tử. Như thế này là quá nhiều cho việc khởi đầu của Utena.

Thế rồi tại Kinh Thành Allakappa, xảy ra nạn đói kém. Một người đàn ông tên là Kotuhalika không thể sống được. Nên đã mang theo một số thức ăn đi đường, rời khỏi đó cùng vợ tên là Kāḷi và đứa con trai thơ dại tên là Kāpi với suy nghĩ rằng: "Sẽ về đến Kosambi để kiếm sống". Cũng có người nói rằng: "Anh ta ra đi sau khi nhìn thấy nhiều người đã chết vì một căn bệnh nào đó." Họ đã đi như thế cho đến khi những vật thực mang theo bị cạn kiệt, người đói rã rời, phần mang theo đứa con nhỏ, nên không thể tiếp tục. Lúc đó người chồng nói cùng với người vợ rằng: "Này em! Chúng ta còn sống, thì có thể có được con. Hãy đặt nó xuống, rồi đi". Trái tim của người mẹ lúc nào cũng từ ái. Nên đã nói với chồng rằng: "Em sẽ không thể nào đặt con xuống, khi con còn sống." "Vậy thì chúng ta sẽ làm thế nào?" "Chúng ta sẽ luân phiên mang con". Đến phiên của mình, thì người mẹ đã nâng niu bằng cách khi qua những nơi lồi lõm, đặt nó nằm trên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ngực tựa như một đóa hoa, sau đó trao lại cho người cha. Người chồng nhận lấy đứa con, trong suốt quá trình đó, đã phát sanh cảm giác đau đớn mạnh mẽ hơn cả khi người đói rã rời. Người chồng nhắc đi nhắc lại nhiều lần: "Này em, chúng ta còn sống thì vẫn có con được, hãy bỏ nó được không?" Thế nhưng người vợ đã nhiều lần từ chối, làm thinh không trả lời. Đứa trẻ vẫn được luân phiên trao qua trao lại như thế, mệt mỏi ngủ thiếp đi trên tay của người cha. Người cha biết rằng đứa trẻ đã say ngủ, bèn để người mẹ tiến lên phía trước, đến một bụi rậm phía sau, đặt nó nằm trên một tấm nệm bằng lá cây, rồi bỏ đi. Người mẹ sau khi quay lại tìm kiếm, đã không nhìn thấy đứa con trai, bèn hỏi: "Này chồng, con trai của tôi đâu?" "Tôi đã đặt nó nằm trong một bụi rậm ở phía sau." "Này chồng ơi, đừng giết chết tôi như thế. Tôi không thể sống mà thiếu con được, trả lại con cho tôi." Nói rồi đấm vào ngực than khóc. Thế rồi, người chồng đã mang nó quay trở lại. Thế nhưng đứa con trai đó đã chết trên đường đi. Do người chồng đã vứt bỏ con lại nơi như thế, nên vào kiếp khác, ông ta cũng bị trả quả bằng bảy lần bị vứt bỏ như vậy. Không nên coi thường rằng "Những việc ác như thế này là nhỏ nhoi".

V. Te gacchantā ekaṃ gopālakulaṃ pāpuṇiṃsu. Taṃ divasañca gopālakassa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dhenumaṅgalaṃ hoti. Gopālakassa gehe nibaddhaṃ eko paccekabuddho bhuñjati. So taṃ bhojetvā maṅgalamakāsi. Bahu pāyāso paṭiyatto hoti. Gopālako te āgate disvā, "kuto āgatatthā"ti pucchitvā sabbaṃ pavattiṃ sutvā mudujātiko kulaputto tesu anukampaṃ katvā bahukena sappinā pāyāsaṃ dāpesi. Bhariyā "sāmi, tayi jīvante ahampi jīvāmi nāma, dīgharattaṃ ūnodarosi, yāvadatthaṃ bhuñjāhī"ti sappiñca dadhiñca tadabhimukhaññeva katvā attanā mandasappinā thokameva bhuñji. Itaro bahuṃ bhuñjitvā sattaṭṭhadivase chātatāya āhārataṇhaṃ chinditumṃ nāsakkhi. Gopālako tesaṃ pāyāsaṃ dāpetvā sayaṃ bhuñjituṃ ārabhi. Kotuhaliko taṃ olokento nisīditvā heṭṭhāpīṭhe nipannāya sunakhiyā gopālakena vaḍḍhetvā diyyamānaṃ pāyāsapiṇḍaṃ disvā "puññā vatāyaṃ sunakhī, nibaddhaṃ evarūpaṃ bhojanaṃ labhatī"ti cintesi. So rattibhāge taṃ pāyāsaṃ jīrāpetuṃ asakkonto kālaṃ katvā tassā sunakhiyā kucchimhi nibbatti.

Athassa bhariyā sarīrakiccaṃ katvā tasmiṃyeva gehe bhatiṃ katvā taṇḍulanāḷiṃ labhitvā pacitvā paccekabuddhassa patte patiṭṭhāpetvā, "dāsassa vo pāpuṇātū"ti vatvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cintesi – "mayā idheva vasituṃ vaṭṭati, nibaddhaṃ, ayyo, idhāgacchati, deyyadhammo hotu vā, mā vā, devasikaṃ vandantī veyyāvaccaṃ karontī cittaṃ pasādentī bahuṃ puññaṃ pasavissāmī"ti. Sā tattheva bhatiṃ karontī vasi. Sāpi sunakhī chaṭṭhe vā sattame vā māse ekameva kukkuraṃ vijāyi. Gopālako tassa ekadhenuyā khīraṃ dāpesi. So na cirasseva vaḍḍhi. Athassa paccekabuddho bhuñjanto nibaddhaṃ ekaṃ bhattapiṇḍaṃ deti. So bhattapiṇḍaṃ nissāya paccekabuddhe sinehamakāsi. Gopālakopi nibaddhaṃ dve vāre paccekabuddhassupaṭṭhānaṃ yāti. Gacchantopi antarāmagge vāḷamigaṭṭhāne daṇḍena gacche ca bhūmiñca paharitvā "susū"ti tikkhattuṃ saddaṃ katvā vāḷamige palāpeti. Sunakhopi tena saddhiṃ gacchati.

TỪ VỰNG:

Gopālakulaṃ : Gia tộc chăn nuôi, gia tộc chăn nuôi bò

Dhenumaṅgalaṃ : Cầu may mắn cho những con bò cái

Maṅgalamakāsi :Đã cử hành nghi thức cầu an lành

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mudujātiko : Bản chất dịu dàng, bản chất hiền thiện

Ūnodarosi : Sự đau khổ và túng thiếu

Tadabhimukhañňeva : ...Những vật khác đến trước mặt anh ấy

Chātatāya : Đói, đói bụng, ham muốn, khao khát một vật gì

Heṭṭhāpīṭhe : Dưới ghế

Jīrāpetuṃ : Tiêu hủy, tiêu hóa, héo mòn, trở nên già

Kukkuraṃ : Con chó đực

Vijāyi : Mang lại, sanh con

Ekadhenuyā : Của một con bò cái

Na cirasseva : Không bao lâu, trong một thời gian không lâu

Sinehamakāsi : Phát sanh lòng cảm mến

Vāḷamigaṭṭhāne : Những nơi có thú dữ, những nơi có thú săn mồi

Gacche : Bụi rậm, bụi cây

Palāpeti : Làm cho sáng, thắp sáng, tạo nên tiếng ầm ĩ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

Cả hai đi mãi, rồi cũng đến được một gia tộc chuyên nuôi bò. Vào ngày hôm đó, là ngày cầu may mắn đến cho những chú bò cái của những người chăn bò. Tại nhà của người chăn bò đó, thường xuyên có một vị Phật Độc Giác đến để thọ thực. Người chủ trại chăn bò sau khi dâng cúng đến cho Ngài, mới bắt đầu cử hành nghi thức cầu an lành. Nhiều món cơm được nấu cùng với sữa được dọn lên. Khi đó, người chăn bò đã nhìn thấy họ đi đến bèn hỏi rằng: "Các người từ đâu đến đây?" Sau khi nghe tất cả những gì xảy ra, là thiện gia nam tử, tính cách mềm mỏng nên phát sanh lòng bi mẫn, cho mang đến thật nhiều cơm được nấu bằng sữa và bơ lỏng. Người vợ bèn nói rằng: "Chồng ơi! Anh còn sống thì tôi cũng sống được. Sau những ngày dài cơ cực túng thiếu, anh hãy ăn cho thỏa thích". Rồi đã đưa bơ lỏng, sữa đặc và những món khác đến đối diện anh ta, còn bản thân mình chỉ dùng chậm chạp một chút ít bơ lỏng. Vì đói đã bảy tám ngày, vật thực lại có sức quyến rũ, nên người chồng đã ăn rất nhiều món khác nhau. Người chủ trại chăn bò, sau khi cho mang những loại cơm được nấu bằng sữa và bơ lỏng đến cho họ, cũng tự mình bắt đầu ăn cơm. Kotuhalika ngồi và trông về ông ta, và nhìn thấy rằng trong lúc ăn cơm, ông chủ trại chăn bò đã ném

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những nắm cơm cho một con chó cái đang nằm bên dưới cái ghế, nên nghĩ rằng: "Than ôi, con chó cái này lại có phước hơn ta, phải chi mình được vật thực giống như thế thường xuyên." Vào đêm hôm ấy, anh ta vì không thể tiêu hóa hết số thức ăn đó, nên đã mệnh chung, và sanh vào lòng con chó cái đó.

Thế rồi người vợ, sau khi an táng xong, đã được làm công tại ngôi nhà đó, lãnh được một ống gạo, đã nấu chín sau đó đặt vào Bát của Đức Phật Độc Giác, và phát nguyện: "Hãy thành tựu đến chồng của nô lệ" sau đó nghĩ rằng: "Ta nên ở lại tại nơi phù hợp này, Bậc Đáng Kính thường xuyên đến đây, dù ta có vật phẩm xứng đáng cúng dường hay không thì mỗi ngày cũng được đảnh lễ và làm những phận sự bằng tâm hoan hỷ, ta sẽ tích trữ nhiều phước báu." Thế là cô ta sống và làm thuê tại nơi đó.

Khoảng sáu, bảy tháng sau con chó cái sinh ra một đàn chó, nhưng chỉ có một con chó đực. Người chủ trại chăn nuôi bò đã dành riêng sữa tươi của một con bò cho nó. Không bao lâu, nó đã lớn rất nhanh. Lúc bấy giờ, Vị Phật Độc Giác trong lúc thọ thực, thường cho nó một nắm cơm. Do nhận được nắm cơm từ vị Phật Độc Giác như vậy, nên nó đã phát sanh lòng cảm mến Ngài. Nói về người chủ trại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chăn nuôi bò, thường thì mỗi ngày hai lần, lại đến trú xứ của vị Phật Độc Giác. Trong lúc đi trên đường, qua những nơi có những loài thú dữ săn mồi, thì hay tạo ba lần âm thanh "suỵt suỵt" và dùng cây gậy đập vào những bụi cỏ và gò đất, để xua đuổi những con thú dữ đó. Và con chó thường chạy theo ông ấy.

VI. So ekadivasaṃ paccekabuddhaṃ āha – "bhante, yadā me okāso na bhavissati, tadā imaṃ sunakhaṃ pesessāmi, tena saññāṇena āgaccheyyāthā"ti. Tato paṭṭhāya anokāsadivase, "gaccha, tāta, ayyaṃ ānehī"ti sunakhaṃ pesesi. So ekavacaneneva pakkhanditvā sāmikassa gacchapothanabhūmipothanaṭṭhāne tikkhattuṃ bhussitvā tena saddena vāḷamigānaṃ palātabhāvaṃ ñatvā pātova sarīrapaṭijagganaṃ katvā paṇṇasālaṃ pavisitvā nisinnassa paccekabuddhassa vasanaṭṭhānaṃ gantvā paṇṇasāladvāre tikkhattuṃ bhussitvā attano āgatabhāvaṃ jānāpetvā ekamante nipajjati, paccekabuddhe velaṃ sallakkhetvā nikkhante bhussanto purato gacchati. Antarantarā paccekabuddho taṃ vīmaṃsanto aññaṃ maggaṃ paṭipajjati. Athassa purato tiriyaṃ ṭhatvā bhussitvā itaramaggameva naṃ āropeti. Athekadivasaṃ aññaṃ maggaṃ paṭipajjitvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tena purato tiriyaṃ ṭhatvā vāriyamānopi anivattitvā sunakhaṃ pādena paharitvā pāyāsi. Sunakho tassa anivattanabhāvaṃ ñatvā nivāsanakaṇṇe ḍaṃsitvā ākaḍḍhanto itaramaggameva naṃ āropesi. Evaṃ so tasmiṃ balavasinehaṃ uppādesi.

Tato aparabhāge paccekabuddhassa cīvaraṃ jīri. Athassa gopālako cīvaravatthāni adāsi. Tamenaṃ paccekabuddho āha – "āvuso, cīvaraṃ nāma ekakena kātuṃ dukkaraṃ, phāsukaṭṭhānaṃ gantvā kāressāmī"ti. "Idheva, bhante, karothā"ti. "Na sakkā, āvuso"ti. "Tena hi, bhante, mā ciraṃ bahi vasitthā"ti. Sunakho tesaṃ kathaṃ suṇantova aṭṭhāsi, paccekabuddhopi "tiṭṭha, upāsakā"ti gopālakaṃ nivattāpetvā vehāsaṃ abbhuggantvā gandhamādanābhimukho pāyāsi. Sunakhassa taṃ ākāsena gacchantaṃ disvā bhukkaritvā ṭhitassa tasmiṃ cakkhupathaṃ vijahante hadayaṃ phalitvā mato. Tiracchānā kira nāmete ujujātikā honti akuṭilā. Manussā pana aññaṃ hadayena cintenti, aññaṃ mukhena kathenti. Tenevāha – "gahanañhetaṃ, bhante, yadidaṃ manussā, uttānakañhetaṃ, bhante, yadidaṃ pasavo"ti *(Ma. ni. 2.3)*.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Okāso : Lời thỏa thuận, đề nghị, cơ hội, thuận tiện, sự cho phép, may mắn

Saññāṇena : Hiểu biết, tri thức, tín hiệu, dấu hiệu

Anokāsadivase : Vào những ngày không thuận tiện

Ekavacaneneva : Chỉ bằng một lời nói, chỉ một tiếng nói

Gacchapothanabhūmipothanaṭṭhāne : Tại những bụi rậm và gò đất được đập

Sarīrapaṭijagganaṃ: Thân thể được sửa soạn

Paṇṇasālaṃ : Ẩn thất, nơi tu tập của người ẩn cư

Paṇṇasāladvāre : Cửa của ẩn thất

Sallakkhetvā : Quan sát, xem xét

Vāriyamānopi : Cho dù bị ngăn cản, mặc dù bị bế tắc, dù bị ngưng trệ

Anivattitvā : Không quay trở lại

Nivāsanakaṇṇe : Một góc y phục, một góc y nội

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ḍaṃsitvā : Cắn, nhai nghiến

Ākaḍḍhanto : Lôi kéo, kéo đi

Balavasinehaṃ : Lòng yêu thương vô hạn

Jīri : Bị rách, rách nát

Dukkaraṃ : Khó làm

Phāsukaṭṭhānaṃ : Nơi dễ chịu, nơi thuận tiện

Vehāsaṃ : Hư không

Abbhuggantvā : Đã tăng lên, đã nhảy lên, đã bay lên

Bhukkaritvā : Sủa vang

Ṭhitassa : Đứng bất động

Ujujātikā : Có những loài sống ngay thẳng

Akuṭilā : trung thực, ngay thẳng, trung thành

Gahanañhetaṃ : Sự thất niệm như rừng rậm

Uttānakañhetaṃ: Sự thất niệm nằm ngửa ra

Pasavo : Sự chảy ra, mang đến, con cháu, dòng chảy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

Vào một ngày, vị chủ trại chăn nuôi bạch với Đức Phật Độc Giác rằng: "Bạch Ngài, khi nào con không có điều kiện để thỉnh mời, khi đó con sẽ sai con chó này đến, cầu xin Ngài hãy đến như vậy, thông qua tín hiệu là nó." Thế là từ đó trở về sau, vào những ngày không có điều kiện, thì ông sai con chó rằng: "Này con thân! Hãy đi, và đưa Ngài Tôn Kính về". Chỉ một lời nói, nó đã nhảy lên chạy về phía trước, đến những nơi mà người chủ đã đập vào những bụi cây hay đánh vào những gò đất, nó cũng đã sủa lên ba lần, sau khi biết những loại thú dữ đã bị xua đuổi bằng âm thanh của nó, nó sửa soạn lại thân thể ngay ngắn, rồi mới đi vào ẩn thất, đến nơi trú ngụ của Đức Phật Độc Giác đang ngồi. Khi đến cửa ẩn thất, nó lại sủa lên ba lần, báo tin là mình đã đến rồi nằm xuống một bên. Quan sát thấy đã đến giờ Đức Phật Độc Giác ra đi, nó bèn vừa sủa vừa chạy về phía trước. Trên đường đi, Đức Phật Độc Giác đã đi trên một con đường khác để thử nó. Lúc đó, nó đã băng qua đứng ngang trước mặt rồi sủa lên để báo cho Ngài đi về con đường khác. Vào một ngày nọ, Ngài lại đi trên một con đường khác, nó cũng đứng chặn ngang trước mặt rồi sủa lên, cho dù bị ngăn cản như vậy, nhưng Ngài vẫn không quay lại, dùng chân đẩy con chó rồi đi qua. Con chó biết

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ngài không quay lại nên đã ngậm lấy góc y nội của Ngài kéo lại, báo cho Ngài đi về con đường khác. Vì vậy, nó đã khởi sanh lên lòng yêu thương Ngài rất nhiều.

Một thời gian sau đó, Y của vị Phật Độc Giác đã bị cũ rách. Người chủ trại chăn nuôi bò mới đâng đến Ngài tấm vải để may y. Đức Phật Độc Giác mới nói với ông ta rằng: "Này đạo hữu! Một mình mà may chiếc y đó là việc rất khó, vì vậy sẽ nhờ khi đến nơi thuận tiện." "Bạch Ngài, xin hãy may tại nơi đây." "Này đạo hữu, không thể được." "Bạch Ngài! Vậy thì xin Ngài không nên ở lại đó quá lâu." Con chó đứng tại đó, lắng nghe câu chuyện của người chủ trại chăn bò, Đức Phật Độc Giác nói rằng: "Này cận sự, mong là thế" sau khi bảo người chủ trại chăn nuôi quay trở về, đã ngự theo đường hư không bay về hướng trước mặt là Gandhamādana. Nhìn thấy Ngài đi trên hư không, con chó đã đứng bất động và sủa lên, cho đến khi Ngài khuất khỏi tầm nhìn thì nó vỡ tim mà chết. Thật vậy, những loài cầm thú cũng có những loài sống ngay thẳng và trung thành. Còn loài người, nghĩ trong tim thì khác, nhưng nói ra bằng cái miệng thì khác. Như lời nói rằng: "Bạch Ngài, sự thất niệm như rừng rậm ví như loài người. Bạch Ngài, sự thất niệm như nằm ngửa ra ví như những dòng chảy." *(Ma. ni. 2.3).*

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

VII. Iti so tāya ujucittatāya akuṭilatāya kālaṃ katvā tāvatiṃsabhavane nibbatto accharāsahassaparivuto mahāsampattiṃ anubhosi. Tassa kaṇṇamūle mantayantassa saddo soḷasayojanaṭṭhānaṃ pharati, pakatikathāsaddo pana sakalaṃ dasayojanasahassaṃ devanagaraṃ chādeti. Tenevassa "ghosakadevaputto"ti nāmaṃ ahosi. "Kissa panesa nissando"ti. Paccekabuddhe pemena bhukkaraṇassa nissando. So tattha na ciraṃ ṭhatvā cavi. Devalokato hi devaputtā āyukkhayena puññakkhayena āhārakkhayena kopenāti catūhi kāraṇehi cavanti.

Tattha yena bahuṃ puññakammaṃ kataṃ hoti, so devaloke uppajjitvā yāvatāyukaṃ ṭhatvā uparūpari nibbattati. Evaṃ āyukkhayena **cavati nāma. Yena parittaṃ puññaṃ kataṃ hoti, tassa rājakoṭṭhāgāre pakkhittaṃ ticatunāḷimattaṃ dhaññaṃ viya antarāva taṃ puññaṃkhīyati, antarāva kālaṃ karoti. Evaṃ** puññakkhayena **cavati nāma. Aparopi kāmaguṇe paribhuñjamāno satisammosena āhāraṃ aparibhuñjitvā kilantakāyo kālaṃ karoti. Evaṃ** āhārakkhayena **cavati nāma. Aparopi parassa sampattiṃ asahanto kujjhitvā kālaṃ karoti. Evaṃ** kopena **cavati nāma.**

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ayaṃ pana kāmaguṇe paribhuñjanto muṭṭhassati hutvā āhārakkhayena cavi, cavitvā ca pana kosambiyaṃ nagarasobhiniyā kucchimhi paṭisandhiṃ gaṇhi. Sāpi jātadivase "kiṃ eta"nti dāsiṃ pucchitvā, "putto, ayye"ti vutte – "handa, je, imaṃ dārakaṃ kattarasuppe āropetvā saṅkārakūṭe chaḍḍehī"ti chaḍḍāpesi. Nagarasobhiniyo hi dhītaraṃ paṭijagganti, na puttaṃ. Dhītarā hi tāsaṃ paveṇī ghaṭīyati. Dārakaṃ kākāpi sunakhāpi parivāretvā nisīdiṃsu. Paccekabuddhe sinehappabhavassa bhukkaraṇassa nissandena ekopi upagantuṃ na visahi. Tasmiṃ khaṇe eko manusso bahi nikkhanto taṃ kākasunakhasannipātaṃ disvā, "kiṃ nu kho eta"nti gantvā dārakaṃ disvā puttasinehaṃ paṭilabhitvā "putto me laddho"ti gehaṃ nesi. Tadā kosambakaseṭṭhi rājakulaṃ gacchanto rājanivesanato āgacchantaṃ purohitaṃ disvā, "kiṃ, ācariya, ajja te tithikaraṇanakkhattayogo olokito"ti pucchi. "Āma, mahāseṭṭhi, amhākaṃ kiṃ aññaṃ kiccanti? Janapadassa kiṃ bhavissatī"ti? "Aññaṃ natthi, imasmiṃ pana nagare ajja jātadārako jeṭṭhakaseṭṭhi bhavissatī"ti. Tadā seṭṭhino bhariyā garugabbhā hoti. Tasmā so sīghaṃ gehaṃ purisaṃ pesesi – "gaccha bhaṇe,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

jānāhi naṃ vijātā vā, no vā"ti. "Na vijāyatī"ti sutvā rājānaṃ disvāva vegena gehaṃ gantvā kāḷiṃ nāma dāsiṃ pakkositvā sahassaṃ datvā, "gaccha je, imasmiṃ nagare upadhāretvā sahassaṃ datvā ajja jātadārakaṃ gaṇhitvā ehī"ti. Sā upadhārentī taṃ gehaṃ gantvā dārakaṃ disvā, "ayaṃ dārako kadā jāto"ti gahapatāniṃ pucchitvā "ajja jāto"ti vutte, "imaṃ mayhaṃ dehī"ti ekakahāpaṇaṃ ādiṃ katvā mūlaṃ vaḍḍhentī sahassaṃ datvā taṃ ānetvā seṭṭhino dassesi. Seṭṭhi "sace me dhītā vijāyissati, tāya naṃ saddhiṃ nivesetvā seṭṭhiṭṭhānassa sāmikaṃ karissāmi. Sace me putto vijāyissati, māressāmi na"nti cintetvā taṃ gehe kāresi.

TỪ VỰNG:

Ujucittatāya : Với tâm ngay thẳng, với tâm chánh trực

Akuṭilatāya : Với sự trung thành, với sự trung thực

Anubhosi : Chịu đựng, tham dự vào, ăn, thực nghiệm

Kaṇṇamūle : Sát vào lỗ tai, sát vào gốc của lỗ tai

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mantayantassa : Thì thầm, tư vấn, bàn bạc, hỏi han

Pharati : Biến mãn, thấm vào, tràn lan, làm cho đầy

Pakatikathāsaddo: Âm thanh khi nói chuyện bình thường (tự nhiên)

Sakalaṃ : Trọn vẹn, tất cả

Chādeti : Che đậy, giấu kín

Nissando : Kết quả, kết cuộc, hạ xuống, sự làm xong, chảy nhỏ giọt xuống

Pemena : Tình yêu, tình thương, sự yêu thương

Āyukkhayena : Hết tuổi thọ, suy mòn về tuổi thọ

Puññakkhayena : Hết phước, suy mòn về phước

Āhārakkhayena : Suy mòn vì vật thực, chết vì vật thực

Kopenāti : Nỗi lên sự phẫn nộ, làm cho sân, khuấy rối

Yāvatāyukaṃ : Suốt đời, kéo dài cho đến hết tuổi thọ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Uparūpari : Lên cao hơn, cao hơn nữa

Parittaṃ : Một chút, sự bảo vệ, hộ trì, kinh hộ trì

Rājakoṭṭhāgāre : Kho lẫm, kho chứa của nhà vua, quốc khố

Pakkhittaṃ : Đặt vào trong, ném vào trong, cho vào bên trong

Ticatunāḷimattaṃ: Khoản ba bốn lon

Dhaññaṃ : Hột bắp, lúa mì

Antarāva : Ở giữa, trong khi đó, vào giữa lúc đó

Kāmaguṇe : Dục lạc, ngũ trần lục dục

Paribhuñjamāno: Đam mê thọ hưởng, đam mê ăn uống

Satisammosena : Với sự sơ ý, với sự mất chánh niệm

Kilantakāyo : Thân thể mệt mỏi, thân thể mệt nhọc, thân thể kiệt quệ

Parassa : Của người khác, của đối tượng khác

Asahanto : Không chịu đựng, không chịu nổi, không thắng phục

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kujjhitvā : Phẫn nộ

Muṭṭhassati : Quên, bất cẩn, vô ý thức, hoang mang, không chú ý

Nagarasobhiniyā : Gái giang hồ hạng sang, gái giang hồ trong thành phố

Jātadivase : Vào ngày sanh nở, vào ngày hạ sanh

Handa (Cách nhấn mạnh sự khuyến khích): Vậy thì, bây giờ đây, thế nên

Je : Tiếng để gọi người phụ nữ tôi đòi, người nữ tỳ trong gia đình

Kattarasuppe : Cái giỏ nhỏ, cái làn nhỏ

Āropetvā : Đặt vào, để lên, tố cáo, buộc tội, làm cho xong

Saṅkārakūṭe : Đống rác

Chaḍḍehī : Thảy đi, bỏ đi, liệng đi, vứt đi, dời đi

Paveṇī : Cổ truyền, truyền thống, truyền thống gia đình

Ghaṭīyati : Có liên quan đến, có dính líu đến

Kākāpi : Những con quạ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Upagantuṃ : Đã đi đến nơi

Visahi : Có thể được, dám làm, mạo hiểm

Kākasunakhasannipātaṃ: Những con quạ và những con chó tập trung lại

Kosambakaseṭṭhi: Bá hộ thành Kosambi

Rājakulaṃ : Hoàng gia, cung điện nhà vua

Rājanivesanato : Nơi ở của đức vua

Purohitaṃ : Quan tế tự, quân sư của nhà vua

Tithikaraṇanakkhattayogo : Tính toán sự kết hợp giữa các tinh tú với ngày âm lịch

Olokito : Đã nhìn, đã kiểm tra

Jātadārako : Đứa trẻ sơ sinh, đứa trẻ vừa sinh

Jeṭṭhakaseṭṭhi : Đệ nhất bá hộ, người cầm đầu những bá hộ

Garugabbhā : Đang mang thai, người phụ nữ đang mang thai

Sīghaṃ : Mau lẹ, nhanh chóng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vijātā : Đã sanh, đã đẻ con , người phụ nữ đã sanh một con

Vegena : Sức mạnh, tốc lực, sự mau lẹ, sức đẩy tới

Upadhāretvā : Sau khi nghiên cứu, sau khi tham khảo

Gahapatāniṃ : Người vợ của chủ nhà

Ekakahāpaṇaṃ : Một (1) Kahāpaṇa (Đơn vị tiền tệ)

Nivesetvā : Đã sắp xếp, đã định cư, đã thành lập

Seṭṭhiṭṭhānassa : Địa vị bá hộ

Sāmikaṃ : Người chồng, người chủ

Kāresi : Biểu làm, sai làm, bảo làm

DỊCH NGHĨA:

Với tâm ngay thẳng và thung thành, sau khi chết con chó được sanh lên cõi trời Ba Mươi Ba, có một ngàn thiên nữ vây quanh, được thọ hưởng những sự an vui lớn lao. Âm thanh của vị Thiên Tử này khi thì thầm sát vào lỗ tai, cũng vang xa đến mười sáu (16) do tuần, âm thanh khi nói chuyện tự nhiên thì kinh thành Chư Thiên trọn cả mười ngàn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

(10.000) do tuần cũng nghe thấy. Chính vì lẽ đó, nên vị Thiên Tử này có tên gọi là: "Thiên Tử Ghosaka". "Thế nhưng tại sao vị đó lại được kết quả như vậy?" Được kết quả như thế, do vị ấy đã sủa Đức Phật Độc Giác với sự yêu thương trìu mến. Vị Thiên Tử này trụ tại đó không bao lâu thì đã mất đi. Trong cảnh giới Chư Thiên, những vị Thiên Tử thường mất đi bởi bốn nguyên nhân: vì hết tuổi thọ, vì sự hết Phước, vì sự hao mòn về vật thực và vì khởi lên niềm sân hận.

Tại nơi đó, những vị nào đã làm nhiều việc làm phước đức, vị đó được sanh về Cõi Chư Thiên, sau khi trụ tại đó với tuổi thọ kéo dài, lại sanh về cõi cao hơn. Như vậy gọi là **chết do hết tuổi thọ**. Đối với vị nào tạo chỉ một chút ít Phước, trong khi ấy, vị đó chết đi vì Phước của vị ấy cạn kiệt giống như người chỉ đặt vào trong kho chứa của Đức Vua khoản ba bốn lon lúa mì. Như vậy gọi là **chết do hết Phước**. Còn đối với vị nào, đam mê thọ hưởng dục lạc ngũ trần, không có chánh niệm rồi không thọ dụng vật thực, dẫn đến thân thể kiệt lực rồi chết đi. Như vậy gọi là chết **do sự hao mòn về vật thực**. Còn với những vị nào, không chịu nổi với sự thành tựu của kẻ khác, sanh lên lòng phẫn nộ rồi mất đi. Gọi là **chết do sân hận**.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Và rồi vị Thiên Tử này, vì quá đam mê trong việc thọ hưởng dục lạc mà trở nên bất cẩn, nên đã chết đi bởi sự hao mòn về vật thực. Sau khi chết, đầu thai vào lòng cô gái giang hồ hạng sang trong kinh thành Kosambi. Vào ngày hạ sanh, cô ta đã hỏi người nữ tỳ rằng: "Nó như thế nào?" "Thưa chủ, là con trai." Nghe như thế nên bảo người hầu vứt đi rằng: "Này con, như thế thì hãy bỏ đứa trẻ này vào trong một chiếc giỏ nhỏ rồi vứt vào đống rác." Đối với gái giang hồ hạng sang, thì họ nuôi con gái chứ không phải con trai. Thật vậy, bởi vì con gái mới kế nghiệp của họ được. Nào quạ, nào chó ngồi chung quanh đứa trẻ. Thế nhưng, do quả đã sủa Đức Phật Độc Giác với lòng yêu thương của nó, nên không một con nào đi vào bên trong. Vào lúc đó, một người đàn ông đi ra bên ngoài, ông ấy nhìn thấy những con quạ và đàn chó đang tập trung lại như thế, nên đã đi đến đó với suy nghĩ: "Có điều gì đó đằng kia", sau khi thấy đứa trẻ, đã bồng lấy, yêu thương như con trai và nói rằng: "Ta đã có được con trai" rồi mang về nhà. Khi đó, vị bá hộ trong thành Kosambi đang đi vào cung điện của Đức Vua, trong lúc đi đến nơi ngự của nhà vua đã nhìn thấy vị Quan Tế Tự liền chào hỏi rằng: "Thưa thầy, hôm nay, Ngài đã quan sát sự kết hợp giữa các hành tinh với ngày âm lịch chưa ạ?" "Vâng, thưa đại bá hộ, phận sự của tôi đâu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

có gì khác" "Quốc độ có xảy ra chuyện gì không ạ" "Không có gì khác, thế nhưng đứa trẻ vừa sanh trong hôm nay, tại thành phố này sẽ trở thành vị dẫn đầu của những vị bá hộ." Khi đó, người vợ của vị Bá hộ này cũng đang mang thai. Thế là, ông vội vàng sai người chạy về nhà: "Này con, hãy về nhà, rồi báo cho ta biết, bà ta đã sanh hay chưa" Sau khi nghe là: "Chưa sanh", và sau khi gặp Đức Vua đã tức tốc trở về nhà, cho gọi người nữ tỳ tên là Kāḷī đến, đưa cho một ngàn (1.000) đồng, rồi bảo rằng: "Này con, hãy đi, và mang theo một ngàn (1.000) đồng, chú ý thật kỹ trong thành phố này, rồi hãy mang đứa trẻ được sinh ra trong hôm nay về đây." Người nữ tỳ này, sau khi quan sát chú ý, đã đến nhà của người đàn ông nọ, nhìn thấy đứa trẻ đã hỏi bà vợ của ông ta rằng: "Đứa trẻ này sanh khi nào?" Khi được trả lời: "Dạ sanh hôm nay" "Hãy cho tôi đứa bé này". Khởi đầu là một Kahāpaṇa, tăng dần tiền lên cho đến khi đưa cả một ngàn đồng để mang nó về trao lại cho ông Bá Hộ. Ông Bá hộ sai làm nhà cho nó, nhưng trong tâm nghĩ rằng: "Nếu ta sanh con gái, ta sẽ cho kết hợp với đứa trẻ này, sẽ cho làm chồng, và ban cho địa vị bá hộ. Nếu ta sanh con trai, thì sẽ giết nó."

VIII. Athassa bhariyā katipāhaccayena puttaṃ vijāyi. Seṭṭhi "imasmiṃ asati mama

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

puttova seṭṭhiṭṭhānaṃ labhissati, idāneva taṃ māretuṃ vaṭṭatī"ti cintetvā kāḷiṃ āmantetvā, "gaccha, je, vajato gunnaṃ nikkhamanavelāya vajadvāramajjhe imaṃ tiriyaṃ nipajjāpehi, gāviyo naṃ madditvā māressanti, madditāmadditabhāvaṃ panassa ñatvā ehī"ti āha. Sā gantvā gopālakena vajadvāre vivaṭamatteyeva taṃ tathā nipajjāpesi. Gogaṇajeṭṭhako usabho aññasmiṃ kāle sabbapacchā nikkhamantopi taṃ divasaṃ sabbapaṭhamaṃ nikkhamitvā dārakaṃ catunnaṃ pādānaṃ antare katvā aṭṭhāsi. Anekasatagāviyo usabhassa dve passāni ghaṃsantiyo nikkhamiṃsu. Gopālakopi "ayaṃ usabho pubbe sabbapacchā nikkhamati, ajja pana sabbapaṭhamaṃ nikkhamitvā vajadvāramajjhe niccalova ṭhito, kiṃ nu kho eta"nti cintetvā gantvā tassa heṭṭhā nipannaṃ dārakaṃ disvā puttasinehaṃ paṭilabhitvā, "putto me laddho"ti gehaṃ nesi.

Kāḷī gantvā seṭṭhinā pucchitā tamatthaṃ ārocetvā, "gaccha, naṃ puna sahassaṃ datvā ānehī"ti vuttā sahassaṃ datvā puna ānetvā adāsi. Atha naṃ āha – "amma, kāḷi imasmiṃ nagare pañca sakaṭasatāni paccūsakāle uṭṭhāya vāṇijjāya gacchanti, tvaṃ imaṃ netvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cakkamagge nipajjāpehi, goṇā vā naṃ maddissanti, cakkā vā chindissanti, pavattiṃ cassa ñatvāva āgaccheyyāsī"ti. Sā taṃ netvā cakkamagge nipajjāpesi. Tadā sākaṭikajeṭṭhako purato ahosi. Athassa goṇā taṃ ṭhānaṃ patvā dhuraṃ chaḍḍesuṃ, punappunaṃ āropetvā pājiyamānāpi purato na gacchiṃsu. Evaṃ tassa tehi saddhiṃ vāyamantasseva aruṇaṃ uṭṭhahi. So "kiṃ nāmetaṃ goṇā kariṃsū"ti maggaṃ olokento dārakaṃ disvā, "bhāriyaṃ vata me kamma"nti cintetvā, "putto me laddho"ti tuṭṭhamānaso taṃ gehaṃ nesi.

Kāḷī gantvā seṭṭhinā pucchitā taṃ pavattiṃ ācikkhitvā, "gaccha, naṃ puna sahassaṃ datvā ānehī"ti vuttā tathā akāsi. Atha naṃ so āha – "idāni naṃ āmakasusānaṃ netvā gacchantare nipajjāpehi, tattha sunakhādīhi vā khādito, amanussehi vā pahaṭo marissati, mātāmatabhāvañcassa jānitvāva āgaccheyyāsī"ti. Sā taṃ netvā tattha nipajjāpetvā ekamante aṭṭhāsi. Taṃ sunakho vā kāko vā amanusso vā upasaṅkamituṃ nāsakkhi. "Nanu cassa neva mātā na pitā na bhātikādīsu koci rakkhitā nāma atthi, ko taṃ rakkhatī"ti? Sunakhakāle paccekabuddhe sinehena pavattitabhukkaraṇamattameva taṃ rakkhati.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atheko ajapālako anekasahassā ajā gocaraṃ nento susānapassena gacchati. Ekā ajā paṇṇāni khādamānā gacchantaraṃ paviṭṭhā dārakaṃ disvā jaṇṇukehi ṭhatvā dārakassa thanaṃ adāsi, ajapālakena "he he"ti sadde katepi na nikkhami. So "yaṭṭhiyā naṃ paharitvā nīharissāmī"ti gacchantaraṃ paviṭṭho jaṇṇukehi ṭhatvā dārakaṃ khīraṃ pāyantiṃ ajiṃ disvā dārake puttasinehaṃ paṭilabhitvā, "putto me laddho"ti ādāya pakkāmi.

Kāḷī gantvā seṭṭhinā pucchitā taṃ pavattiṃ ācikkhitvā, "gaccha, taṃ puna sahassaṃ datvā ānehī"ti vuttā tathā akāsi. Atha naṃ āha – "amma kāḷi, imaṃ ādāya corapapātapabbataṃ abhiruhitvā papāte khipa, pabbatakucchiyaṃ paṭihaññamāno khaṇḍākhaṇḍiko hutvā bhūmiyaṃ patissati, matāmatabhāvañcassa ñatvāva āgaccheyyāsī"ti. Sā taṃ tattha netvā pabbatamatthake ṭhatvā khipi. Taṃ kho pana pabbatakucchiṃ nissāya mahāveḷugumbo pabbatānusāreneva vaḍḍhi, tassa matthakaṃ ghanajāto jiñjukagumbo avatthari. Dārako patanto kojavake viya tasmiṃ pati. Taṃ divasañca naḷakārajeṭṭhakassa veḷubali patto hoti. So puttena saddhiṃ gantvā taṃ veḷugumbaṃ chindituṃ ārabhi. Tasmiṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

calante dārako saddamakāsi. So "dārakasaddo viyā"ti ekena passena abhiruhitvā taṃ disvā, "putto me laddho"ti tuṭṭhacitto ādāya gato.

Kāḷī seṭṭhissa santikaṃ gantvā tena pucchitā taṃ pavattiṃ ācikkhitvā, "gaccha, naṃ puna sahassaṃ datvā ānehī"ti vuttā tathā akāsi. Seṭṭhino idañcidañca karontasseva dārako vaḍḍhito "ghosako"tvevassa nāmaṃ ahosi. So seṭṭhino akkhimhi kaṇṭako viya khāyi, ujukaṃ taṃ oloketumpi na visati. Athassa māraṇūpāyaṃ cintento attano sahāyakassa kumbhakārassa santikaṃ gantvā, "kadā tvaṃ āvāpaṃ ālimpessasī"ti pucchitvā – "sve"ti vutte, "tena hi idaṃ sahassaṃ gahetvā mama ekaṃ kammaṃ karohī"ti āha. "Kiṃ, sāmī"ti? "Eko me avajātaputto atthi, taṃ tava santikaṃ pesessāmi, atha naṃ gahetvā gabbhaṃ pavesetvā tikhiṇāya vāsiyā khaṇḍākhaṇḍikaṃ chinditvā cāṭiyaṃ pakkhipitvā āvāpe paceyyāsi, idaṃ te sahassaṃ saccakārasadisaṃ. Uttariṃ pana te kattabbayuttakaṃ pacchā karissāmī"ti. Kumbhakāro "sādhū"ti sampaṭicchi. Seṭṭhi punadivase ghosakaṃ pakkositvā, "hiyyo mayā kumbhakāro ekaṃ kammaṃ āṇatto, ehi, tvaṃ tassa santikaṃ gantvā evaṃ vadehi – 'hiyyo kira me pitarā āṇattaṃ kammaṃ nipphādehī'"ti

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pahiṇi. So "sādhū"ti agamāsi. Taṃ tattha gacchantaṃ itaro seṭṭhino putto dārakehi saddhiṃ guḷaṃ kīḷanto disvā taṃ pakkositvā, "kuhiṃ gacchasi bhātikā"ti pucchitvā "pitu sāsanaṃ gahetvā kumbhakārassa santika"nti vutte "ahaṃ tattha gamissāmi. Ime maṃ dārakā bahuṃ lakkhaṃ jiniṃsu, taṃ me paṭijinitvā dehī"ti āha. "Ahaṃ pitu bhāyāmī"ti. "Mā bhāyi, bhātika, ahaṃ taṃ sāsanaṃ harissāmi. Bahūhi jito, yāvāhaṃ āgacchāmi, tāva me lakkhaṃ paṭijinā"ti.

TỪ VỰNG:

Katipāhaccayena : Vài ngày trôi qua, trải qua vài ngày

Gunnaṃ : Con bò, gia súc nói chung

Nikkhamanavelāya : Vào lúc đi ra, lúc đi ra ngoài

Vajadvāramajjhe : Giữa cái cổng chuồng

Gāviyo : Con bò

Madditvā : Nghiền nát, đạp lên, chế phục

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Madditāmadditabhāvaṃ: Có dẫm nát hay không dẫm nát

Vivaṭamatteyeva : Trong khoản trống

Gogaṇajeṭṭhako : Con bò đầu đàn

Usabho : Con bò đực

Aññasmiṃ kāle : Vào những lúc khác, vào thời gian khác

Sabbapacchā : Sau cùng, sau tất cả

Sabbapaṭhamaṃ: Trước tiên, trước tất cả

Passāni : Phía hông, lưng núi, nghiêng qua

Ghaṃsantiyo : Chà sát, cọ vào, đụng chạm vào, cạ vào

Niccalova : Bất động, không thay đổi, không xao động

Paccūsakāle : Bình minh, lúc tinh sương, rạng đông, tảng sáng

Vāṇijjāya : Buôn bán, giao dịch, thương mãi

Cakkamagge : Đường bánh xe

Sākaṭikajeṭṭhako: Người trưởng đoàn xe bò

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chaḍḍesuṃ : Thảy đi, bỏ đi, liệng đi, dời đi

Pājiyamānāpi : Hướng dẫn, đánh xe bò đi

Tuṭṭhamānaso : Tâm tư hài lòng, tâm tư thỏa thích

Āmakasusānaṃ : Tha ma mộ địa, nơi xác chết được vứt cho cầm thú ăn thịt

Amanussehi : Phi nhân

Pahaṭo : Đánh đạp, trúng, đấm

Matāmatabhāvañcassa: Trở nên chết hay không chết

Pavattitabhukkaraṇamattameva : Trong lúc sủa, tiếng sủa được thiết lập với trạng thái

Ajapālako : Người chăn dê

Nento : Hướng dẫn, dẫn lối, dẫn dường, lôi kéo đi

Susānapassena : Đi ngang qua khu vực mộ địa

Paṇṇāni : Lá cây non, lá bối diệp để viết chữ

Khādamānā : Trong khi ăn, nhai

Gacchantaraṃ : Trong bụi rậm, trong bụi cây

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paviṭṭhā : Đi vào, vào trong, chui vào

Thanaṃ : Nhũ hoa, cái vú, ngực của phụ nữ, vú của con bò cái

Yaṭṭhiyā : Cây gậy, cái baton, cái que

Nīharissāmī : Lấy ra, đánh xe đi, kéo dài ra

Khīraṃ : Sữa, sữa tươi

Pāyantiṃ : Cho uống, cho bú

Corapapātapabbataṃ: Ngọn núi vực thẳm đạo tặc

Abhiruhitvā : Leo lên, đi lên

Papāte : Vực thẳm, dốc cao của một khối đá

Khipa : Thảy một vật gì đó, mồi câu cá, áo choàng

Pabbatakucchiyaṃ: Lưng sườn núi, lưng triền núi

Paṭihaññamāno : Bị tấn công, bị ảnh hưởng

Khaṇḍākhaṇḍiko: Từng miếng nhỏ lớn

Patissati : Sẽ rớt xuống, sẽ hạ xuống, sẽ rơi xuống

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nissāya : Dựa vào, nương theo, do, bởi, sự nâng đỡ, gần kề

Mahāveḷugumbo: Bụi trúc lớn dầy đặc

Pabbatānusāreneva : Thuận theo quả núi, dựa theo hình quả núi

Vaḍḍhi : Gia tăng, bành trướng, phát triển

Ghanajāto : Đã sanh lên một khối dầy đặc

Jiñjukagumbo : Bụi cam thảo rừng

Avatthari : Đậy lên, chế ngự, khuất phục

Kojavake : Tấm thảm, tấm trải

Naḷakārajeṭṭhakassa: Người thợ cả của nhà sản xuất giỏ hàng

Veḷubali : Những cây trúc chắc chắn

Patto : Cái bình bát, cái lá cây, cái lồng nuôi thú

Veḷugumbaṃ : Bụi trúc

Calante : Trong lúc dời đổi, trong lúc khuấy động, trong lúc bị xao động

Tuṭṭhacitto : Tâm tư hoan hỷ, tâm tư thỏa thích, tâm hài lòng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Idañcidañca : Hết lần này đến lần khác

Seṭṭhi : Trong mắt của người bá hộ

Kaṇṭako : Cây gai, miếng xương, vật có mũi nhọn

Khāyi : Hình như, giống như

Ujukaṃ : Người ngay thẳng, người chánh trực

Māraṇūpāyaṃ : Phương pháp để giết hại, cách để giết hại

Sahāyakassa : Người bạn của ông ấy

Kumbhakārassa : Thợ làm gốm

Āvāpaṃ : Lò gốm, cái lò

Ālimpessasī : Làm bẩn, thoa dầu, đốt lửa

Sve : Ngày mai

Avajātaputto : Đứa con không chính thức, đứa con sanh ra từ tầng lớp thấp

Gabbhaṃ : Trong lòng, trong bụng, trong phòng kín

Pavesetvā : Cho vào, giới thiệu, dẫn vào

Tikhiṇāya : Nhọn, sắc nhọn, sắc bén

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vāsiyā : Cái rìu nhỏ, cái búa nhỏ, con dao bén

Cāṭiyaṃ : Cái lu, cái chậu, cái bình

Saccakārasadisaṃ: Như đã hứa với nhau, như đã thống nhất với nhau

Uttariṃ : Qua khỏi, xa hơn, hơn nữa

Kattabbayuttakaṃ : Cần phải làm, nên làm, món quà xứng đáng

Sampaṭicchi : Thọ lãnh, nhận lời

Hiyyo : Ngày hôm qua

Āṇatto : Đã ra lệnh, bắt phải, sai khiến, truyền lệnh

Nipphādehī : Sản xuất, hoàn thành, đem đến

Guḷaṃ kīḷanto : Chơi trò đá banh

Lakkhaṃ : Dấu hiệu, mục tiêu, tiền cọc

Jiniṃsu : Thắng, chinh phục, chế ngự

Paṭijinitvā : Toàn thắng, thắng trọn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

Thế rồi vài ngày sau, người vợ đã hạ sanh một đứa con trai. Ông bá hộ suy nghĩ rằng: "Để con trai của ta được địa vị bá hộ, điều này không thể quên, ta sẽ giết chết đứa nhỏ này." Thế rồi cho gọi nữ tỳ Kāḷi đến và nói rằng: "Hãy đi, này con, hãy đến chuồng nuôi bò, vào lúc thả bò ra ngoài, hãy để nó nằm ngang ngay giữa cửa chuồng, những con bò sẽ dẫm nát nó và nó sẽ chết, dẫm nát hay không dẫm nát, thì báo cho ta sự khác biệt đó." Thế là người nữ tỳ đến đó, ngay khoảng trống của cửa chuồng bò vừa được người chăn bò tạo ra, đã để nó nằm tại chỗ ấy. Vào những thời điểm khác, con bò đực là con bò đầu đàn thường đi ra sau cùng, nhưng vào ngày hôm ấy, nó lại đi ra đầu tiên đứng lại và để đứa nhỏ nằm giữa bốn chân. Hàng trăm con bò khác đã ùa ra và cạ vào hai bên hông của con bò đực. Người chăn bò suy nghĩ rằng: "Con bò này, trước kia thường đi ra cuối cùng, thế nhưng hôm nay lại đi ra đầu tiên, rồi đứng yên tại giữa cái cổng chuồng như vậy, không biết có chuyện gì vậy?" khi đến gần, đã nhìn thấy đứa bé đang nằm bên dưới nó, liền khởi lên lòng thương yêu như con trai của mình và đã nói rằng: "Ta đã có được đứa con trai" rồi mang về nhà.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nữ tỳ Kāḷi trở về, khi được ông bá hộ hỏi, đã thuật lại câu chuyện như thế, người bá hộ bảo: "Hãy đi, hãy đưa một ngàn (1.000) và mang nó về". Sau khi nghe như thế, người nữ tỳ đã đưa một ngàn đồng rồi mang đứa trẻ về giao cho ông ta. Khi ấy, người bá hộ lại nói với nữ tỳ Kāḷi rằng: "Này Kāḷi con thân, vào rạng đông, trong thành phố này sẽ có năm trăm cỗ xe tiến hành đi giao dịch thương mại, con hãy mang đứa nhỏ này cho nằm giữa đường bánh xe, những con bò sẽ nghiền nát nó, những chiếc bánh xe sẽ cắt lìa nó ra, con nhận biết những gì xảy ra với nó rồi về đây báo ta biết". Người nữ tỳ mang đứa trẻ đặt nằm giữa đường bánh xe. Khi ấy, người chủ của đoàn xe đang đi phía trước. Lúc bấy giờ, những con bò, khi đi đến chỗ của đứa bé, đã dời cái ách qua, cho dù đặt lên lại, rồi đánh bánh xe bò nhiều lần nhưng chúng vẫn không tiến về phía trước. Cứ như thế, người này ráng sức cùng với chúng cho đến khi trời sáng. Người trưởng đoàn mới suy nghĩ rằng: "Tại sao những con bò này lại làm như thế?". Đưa mắt tìm kiếm trên đường, đã nhìn thấy đứa trẻ. Ông ta suy nghĩ rằng: "Việc làm của ta sẽ phù hợp với người vợ" ông bèn nói rằng: "Ta đã có được đứa con trai". Với tâm tư hoan hỷ, ông đã mang đứa trẻ về nhà.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sau khi nữ tỳ Kāḷī trở về, ông bá hộ đã hỏi thăm và được thuật lại những gì xảy ra với đứa trẻ. Ông lại nói rằng: "Hãy đi, và đưa một ngàn đồng rồi mang nó về" người nữ tỳ lại mang về. Lúc đó, ông ta lại nói rằng: "Con hãy mang đứa nhỏ này để nằm trong bãi tha ma mộ địa, tại nơi đó, cứ để cho những con chó ăn thịt, hoặc phi nhân sẽ quật cho nó chết, nó có chết hay không chết thì về đây báo cho ta biết". Người nữ tỳ mang đứa trẻ đến và cho nằm tại đó, rồi cô đứng một bên. Con chó, con quạ và phi nhân không thể đến gần đứa trẻ. "Thật vậy, đối với nó, không có ai dù là cha, mẹ hay anh em trai bảo vệ, vậy thì ai đã bảo vệ cho nó?" Vào kiếp làm chó, việc nó đã sủa với lòng yêu thương Đức Phật Độc Giác đã hộ trì nó. Thế rồi có một người chăn dê, hướng dẫn cả ngàn con dê đi kiếm cỏ đã đi ngang qua khu mộ địa đó. Một con dê cái, trong lúc đi vào trong bụi rậm để ăn những chiếc lá non, đã nhìn thấy đứa bé, bèn đứng bằng những chiếc đầu gối, đưa cái vú cho đứa bé bú, cho dù người chăn dê đã tạo ra những âm thanh "Hê hê" nó cũng không đi ra. Người chăn dê nghĩ rằng: "Ta đánh nó bằng chiếc gậy, nó sẽ đi ra ngoài" bèn chui vào bụi rậm, thì nhìn thấy con dê, đứng bằng những chiếc đầu gối và đang cho đứa trẻ bú sữa, nhìn đứa trẻ, đã phát khởi lên lòng yêu thương như con trai của mình, nên đã nói rằng: "Ta

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đã có được đứa con trai" nên đã giữ lấy rồi đi về phía trước.

Sau khi nữ tỳ Kāḷī trở về, người bá hộ cũng hỏi thăm, và cô đã thuật lại những gì xảy ra với đứa trẻ. Ông ta lại nói rằng: "Hãy đi, và đưa một ngàn đồng, rồi mang nó về". Người nữ tỳ lại mang về. Thế rồi ông lại nói rằng: "Này Kāḷī, con thân, con hãy mang đứa trẻ này, leo lên ngọn núi có tên là "Vực thẳm đạo tặc" rồi hãy liệng nó xuống vực thẳm. Nó sẽ va chạm vào vách núi, sẽ thành miếng nhỏ miếng lớn và rơi xuống đất. Nó có chết hay không chết hãy về báo lại cho ta biết." Người nữ tỳ đã mang đến đó, và đứng trên đỉnh núi cao liệng xuống. Thế nhưng, gần kề với sườn núi đó có một bụi trúc thật lớn, phát triển thuận theo sườn núi, một bụi cam thảo rừng đã mọc thành khối, đậy trên đầu bụi trúc đó. Đứa trẻ rơi xuống đó giống như rơi vào một tấm thảm. Cũng vào ngày hôm ấy, người thợ cả của nhà sản xuất giỏ hàng, cần làm một cái lồng chim bằng những cây trúc chắc chắn. Ông ta cùng với người con trai bắt đầu đi đến và chặt bụi trúc đó. Khi chỗ đó bị lay động, đứa trẻ đã bật khóc thành tiếng. Ông ta nhủ thầm: "Giống như tiếng trẻ con?" Rồi ông ta leo lên từ một phía hông và đã nhìn thấy đứa trẻ, ông ta nói rằng: "Tôi có được một đứa con trai" và với tâm hoan hỷ đã mang nó đi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nữ tỳ Kāḷī, đi đến gần nơi ông bá hộ, khi bị ông ta hỏi, đã thuật lại những gì xảy ra với đứa trẻ, ông ta lại nói rằng: "Hãy đi, và đưa một ngàn đồng này, rồi đưa nó về đây", cô ta đã làm như thế. Mặc dù đã bị làm như thế hết lần này đến lần khác bởi người bá hộ, nhưng đứa trẻ vẫn trưởng thành, và tên nó được gọi là "Ghosaka". Đứa trẻ giống như cây gai nhọn trong mắt của người bá hộ, trông thấy nó là người ngay thẳng lại càng không thể chấp nhận. Thế rồi sau khi tự mình suy nghĩ nhiều phương cách để giết chết nó, ông ta đã đi đến gần người thợ làm gốm là bạn của mình và hỏi rằng: "Khi nào thì bạn sẽ đốt lửa lò gốm?" khi được trả lời: "Ngày mai" thì ông ta lại nói rằng: "Thế thì bạn hãy cầm lấy một ngàn đồng này, rồi hãy làm cho tôi một việc" "Việc gì vậy chú?" "Tôi có một đứa con trai, sanh ra từ tầng lớp thấp, tôi sẽ bảo nó đến với bạn, rồi thì bạn hãy cho nó vào một căn phòng, với con dao bén nhọn hãy chặt nó ra nhiều mảnh nhỏ, sau đó cho vào một cái bình rồi đốt cháy trong cái lò, đây là một ngàn đồng này, hãy làm như lời hứa. Sau đó, sẽ có quà xứng đáng cho bạn" Người thợ làm gốm nhận lời và nói rằng: "Sadhu". Ngày hôm sau, người bá hộ cho gọi Ghosaka lại, và bảo rằng: "Hôm qua, ta có bảo người thợ gốm làm cho một việc, vậy nên con hãy đến gần ông ấy rồi nói rằng: 'Hôm qua, cha

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

của tôi có nhờ làm một việc, hãy hoàn thành chuyện ấy'. Đứa trẻ nói: "Sadhu" rồi ra đi. Trong lúc từ chỗ đó cậu ta ra đi, đã nhìn thấy đứa con trai khác của người bá hộ đang chơi banh với những đứa trẻ khác, nó gọi cậu ta lại và hỏi: "Này anh, đi đâu vậy?" "Ta mang tin nhắn của cha đến nơi người thợ gốm" Nghe vậy, nó nói rằng: "Hãy để em đến đó. Những đứa trẻ này đã thắng rất nhiều tiền cọc của em, hãy chinh phục tụi nó cho em" "Anh sợ cha!" "Này anh, không có sợ! Em sẽ mang lời nhắn cho ông ấy. Em đã thua nhiều lắm, cho đến khi em trở về hãy thắng lại tiền cọc cho em".

IX. Ghosako kira guḷakīḷāya cheko, tena naṃ evaṃ nibandhi. Sopi taṃ "tena hi gantvā kumbhakāraṃ vadehi – 'pitarā kira me hiyyo ekaṃ kammaṃ āṇattaṃ, taṃ nipphādehī'"ti vatvā uyyojesi. So tassa santikaṃ gantvā tathā avaca. Atha naṃ kumbhakāro seṭṭhinā vuttaniyāmeneva māretvā āvāpe khipi. Ghosakopi divasabhāgaṃ kīḷitvā sāyanhasamaye gehaṃ gantvā "kiṃ, tāta, na gatosī"ti vutte attano agatakāraṇañca kaniṭṭhassa gatakāraṇañca ārocesi. Taṃ sutvā seṭṭhi "ahaṃ dhī"ti mahāviravaṃ viravitvā sakalasarīre pakkuthitalohito viya hutvā, "ambho, kumbhakāra, mā maṃ nāsayi, mā maṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nāsayī"ti bāhā paggayha kandanto tassa santikaṃ agamāsi. Kumbhakāro taṃ tathā āgacchantaṃ disvā, "sāmi, mā saddaṃ kari, kammaṃ te nipphanna"nti āha. So pabbatena viya mahantena sokena avatthaṭo hutvā anappakaṃ domanassaṃ paṭisaṃvedesi. Yathā taṃ appaduṭṭhassa padussamāno. Tenāha bhagavā –

"Yo daṇḍena adaṇḍesu, appaduṭṭhesu dussati;

Dasannamaññataraṃ ṭhānaṃ, khippameva nigacchati.

"Vedanaṃ pharusaṃ jāniṃ, sarīrassa ca bhedanaṃ;

Garukaṃ vāpi ābādhaṃ, cittakkhepañca pāpuṇe.

"Rājato vā upasaggaṃ, abbhakkhānañca dāruṇaṃ;

Parikkhayañca ñātīnaṃ, bhogānañca pabhaṅguraṃ.

"Atha vāssa agārāni, aggi ḍahati pāvako;

Kāyassa bhedā duppañño, nirayaṃ sopapajjatī"ti. *(Dha. pa. 137-140)*;

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Guḷakīḷāya : Chơi đá bóng, chơi đá banh

Cheko : Thông thạo, khôn khéo, khéo léo

Nibandhi : Buộc, cột, quấy rầy, thúc giục, khuyến khích

Avaca : Nó đã nói rằng..., anh ta nói rằng....

Vuttaniyāmeneva : Như đã thống nhất, làm như đã nói

Divasabhāgaṃ : Nguyên cả ngày

Sāyanhasamaye : Đến tối mịt, đến chiều tối

Dhī : Nhục nhã! bất hạnh! xấu xa!

Mahāviravaṃ : Sự khóc la thảm thiết, than khóc lớn lên, gào khóc

Viravitvā : Gào lớn lên, la lớn lên, gào khóc lớn lên

Sakalasarīre : Toàn thân, trọn vẹn cả châu thân

Pakkuthitalohito: Máu huyết sôi sùng sục

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kandanto : Khóc, than khóc

Sokena : Buồn rầu, khóc than, sầu muộn, lo buồn

Anappakaṃ : Nhiều, số lớn, không hề nhỏ

Domanassaṃ : Ưu, ưu phiền, buồn phiền, không vui lòng, buồn bực

Paṭisaṃvedesi : Đang chịu cảm giác, đang bị những cảm giác

Appaduṭṭhassa : Đối với người không hờn giận, đối với người không hư hỏng

Padussamāno : Những hành vi sái quấy, những hành động đồi bại

Daṇḍena : Bằng gậy gộc, bằng hình phạt, bằng đao trượng

Adaṇḍesu : Đối với không gậy gộc, đối với không đao trượng, tay không

Appaduṭṭhesu : Đến những vị không ô nhiễm, đến người không hờn giận

Dussati : Phạm lỗi, trở nên hư hỏng

Dasannamaññataraṃ : Mười việc khác nhau

Ṭhānaṃ : Trường hợp, loại, nơi, chỗ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Khippameva : Một cách tức tốc, một cách nhanh nhất

Nigacchati : Rơi vào, đi đến, chịu

Pharusaṃ : Khốc liệt, tàn khốc, thô lỗ, cộc cằn

Garukaṃ : Nặng nề, nặng nhọc, nghiêm trọng, trầm trọng, kịch liệt

Cittakkhepañca : Sự mất trí, tâm bấn loạn

Upasaggaṃ : Nguy hiểm, sự phiền toái, phiền hà, danh hiệu

Abbhakkhānañca: Sự vu khống, sự vu cáo, sự đặt điều

Dāruṇaṃ : Hung dữ, dữ dội, nghiêm khắc

Parikkhayañca : Mất mát trọn vẹn, mất hết, tổn thất

Pabhaṅguraṃ : Dòn, yếu ớt, dễ hư hỏng, tiêu tán, tan nát

Agārāni : Các căn nhà, các gian nhà, những ngôi nhà

Kāyassa bhedā : Thân hoại mạng chung

Duppañño : Kẻ ác tuệ, người thiểu trí

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sopapajjatī : So + upapajjati : kẻ ấy tái sanh, người đó tái sanh

DỊCH NGHĨA:

Tương truyền, Ghosaka chơi đá banh rất khéo, nên đứa em trai mới quấy rầy cậu ta như thế. Và rồi Ghosaka để nó đi và nói với nó rằng: "Vậy thì em hãy đi đến đó, và nói với người thợ làm gốm rằng: 'Hôm qua, cha của tôi đã nhờ chú làm một việc, vậy hãy hoàn thành nó". Rồi đứa nhỏ đi đến gần người thợ gốm và nó nói lại như vậy. Thế là người thợ làm gốm như đã trao đổi với vị bá hộ đã giết nó và đưa vào lò gốm đốt lên. Nói về Ghosaka, chơi nguyên ngày như thế, đến chiều tối mới về đến nhà. Ông bá hộ liền hỏi: "Này con thân, tại sao con không đi?" Nghe hỏi, Ghosaka bèn thuật lại lý do vì sao mình không đi và lý do vì sao đứa em trai đi. Nghe Ghosaka nói, người bá hộ đã khóc lóc và thét lớn lên: "Thật bất hạnh cho tôi", máu huyết như đang sôi sùng sục toàn thân, với đôi tay nắm chặt, tiếng khóc não nùng ông đã đi đến chỗ người thợ làm gốm vừa đi vừa nói: "Người thợ gốm ơi! Xin đừng giết hại tôi! Xin đừng giết hại tôi!". Người thợ gốm nhìn thấy người bá bộ đang đi đến như vậy, đã nói rằng: "Thưa chủ, đừng tạo những âm thanh như thế, việc đó đã hoàn thành rồi." Sự buồn rầu to lớn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đè nặng tựa như quả núi, ông ta chịu đựng cảm giác ưu phiền không hề nhỏ. Giống như đó là những hành vi sái quấy đối với những người không hề giận hờn vậy. Như Đức Thế Tôn đã thuyết:

"Với những kẻ, dùng gậy cây não hại,
Đến những người không ô nhiễm, tay không.
Mười điều khác nhau, những trường hợp đau lòng,
Đang đón đợi, sẽ đến ngay tức khắc"
"Là cảm thọ, những họa tai tàn khốc,
Những tổn thương của thân thể than ôi,
Bệnh trầm kha, những bệnh nặng không thôi,
Tâm bấn loạn sẽ trở thành mất trí."
"Hoặc sẽ bị vua quan gây phiền toái,
Những oan khiên mang vu khống cho mình,
Hoặc thân bằng quyến thuộc phải điêu linh,
Hay của cải, bị hao mòn tiêu tán"
"Những căn nhà, của những người ác đó,
Bị hỏa tai, bị thiêu đốt tan tành,
Kẻ ác tuệ, thân hoại bị tái sanh,
Vào khổ cảnh, chịu sầu đau than khóc"

(Dha. pa. 137-140)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

X. Evaṃ santepi puna naṃ seṭṭhi ujukaṃ oloketuṃ na sakkoti. "Kinti naṃ māreyya"nti cintento, "mama gāmasate āyuttakassa santikaṃ pesetvā māressāmī"ti upāyaṃ disvā, "ayaṃ me avajātaputto, imaṃ māretvā vaccakūpe khipatu, evaṃ kate ahaṃ mātulassa kattabbayuttakaṃ pacchā jānissāmī"ti tassa paṇṇaṃ likhitvā, "tāta ghosaka, amhākaṃ gāmasate āyuttako atthi, imaṃ paṇṇaṃ haritvā tassa dehī"ti vatvā paṇṇaṃ tassa dussante bandhi. So pana akkharasamayaṃ na jānāti. Daharakālato paṭṭhāya hi naṃ mārāpentova seṭṭhi māretuṃ nāsakkhi, kiṃ akkharasamayaṃ sikkhāpessati? Iti so attano mārāpanapaṇṇameva dussante bandhitvā nikkhamanto āha – "pātheyyaṃ me, tāta, natthī"ti. "Pātheyyena te kammaṃ natthi, antarāmagge 'asukagāme nāma mamasahāyako seṭṭhi atthi, tassa ghare pātarāsaṃ katvā purato gacchāhī'"ti. So "sādhū"ti pitaraṃ vanditvā nikkhanto taṃ gāmaṃ patvā seṭṭhissa gharaṃ pucchitvā gantvā seṭṭhijāyaṃ passi. "Tvaṃ kuto āgatosī"ti ca vutte, "antonagarato"ti āha. "Kassa puttosī"ti? "Tumhākaṃ sahāyakaseṭṭhino, ammā"ti. "Tvaṃsi ghosako nāmā"ti? "Āma, ammā"ti. Tassā saha dassaneneva tasmiṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

puttasineho uppajji. Seṭṭhino panekā dhītā atthi pannarasasoḷasavassuddesikā abhirūpā pāsādikā, taṃ rakkhituṃ ekameva pesanakārikaṃ dāsiṃ datvā sattabhūmikassa pāsādassa uparimatale sirigabbhe vasāpenti. Seṭṭhidhītā tasmiṃ khaṇe taṃ dāsiṃ antarāpaṇaṃ pesesi. Atha naṃ seṭṭhijāyā disvā, "kuhiṃ gacchasī"ti pucchitvā, "ayyadhītāya pesanenā"ti vutte "ito tāva ehi, tiṭṭhatu pesanaṃ, puttassa me pīṭhakaṃ attharitvā pāde dhovitvā telaṃ makkhitvā sayanaṃ attharitvā dehi, pacchā pesanaṃ karissasī"ti āha. Sā tathā akāsi.

Atha naṃ cirenāgataṃ seṭṭhidhītā santajjesi. Atha naṃ sā āha – "mā me kujjhi, seṭṭhiputto ghosako āgato, tassa idañcidañca katvā tattha gantvā āgatāmhī"ti. Seṭṭhidhītāya "seṭṭhiputto ghosako"ti nāmaṃ sutvāva pemaṃ chaviyādīni chinditvā aṭṭhimiñjaṃ āhacca ṭhitaṃ. Kotuhalakālasmiñhi sā tassa pajāpatī hutvā nāḷikodanaṃ paccekabuddhassa adāsi, tassānubhāvenāgantvā imasmiṃ seṭṭhikule nibbattā. Iti taṃ so pubbasineho avattharitvā gaṇhi. Tenāha bhagavā –

"Pubbeva sannivāsena,
paccuppannahitena vā;

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Evaṃ taṃ jāyate pemaṃ, uppalaṃva yathodake"ti. *(Jā. 1.2.174);*

TỪ VỰNG:

Santepi : Yên tịnh, thái bình, mệt mỏi, mệt nhọc

Āyuttaka : Người quản lý, người quản trị

Vaccakūpe : Hố xí, hầm cầu, hầm phẩm

Paṇṇaṃ : Lá cây, lá bối diệp để viết chữ, lá thư

Likhitvā : Viết, ghi dấu, chạm khắc, trầy xước

Dussante : Trong vạt áo, trong miếng vải

Bandhi : Cột trói, dính liền, thống nhất, bỏ tù, bắt chiếm, hợp thành

Akkharasamayaṃ : Phương pháp đọc và viết, cách đọc và viết

Daharakālato : Từ thuở ấu thơ, từ thuở nhỏ

Sikkhāpessati : Khoa học, học hỏi, thực hành theo

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mārāpanapaṇṇameva: Lá thư sai giết chết, lá thư biểu giết

Pātheyyaṃ : Vật thực đi đường

Antarāmagge : Giữa đường

Pātarāsaṃ : Buổi ăn sáng, điểm tâm

seṭṭhijāyaṃ : Vợ của người bá hộ

Dassaneneva : Gặp, thấy, diện kiến, kiến đạo, nhận thấy, giác ngộ

Pannarasasoḷasavassuddesikā : Tuổi độ chừng mười lăm, mười sáu

Abhirūpā : Xinh đẹp, lịch sự

Pāsādikā : Vừa lòng, đáng yêu, đáng mến, thanh tú, lịch sự dễ thương

Pesanakārikaṃ : Người hầu gái

Sattabhūmikassa: Bảy tầng lầu

Pāsādassa : Lâu đài, đền vua

Uparimatale : Tầng lầu cao nhất

Sirigabbhe : Phòng ngủ của người cao quý, phòng ngủ của hoàng tộc

Vasāpenti : Cho ở, bắt ở, cầm giữ, giam giữ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Antarāpaṇaṃ : Nơi nhóm chợ, nơi diễn ra các cuộc giao dịch mua bán

Pesanenā : Gởi đi, bức thông điệp, một số công việc

Pīṭhakaṃ : Một chiếc ghế, ghế trường kỷ

Attharitvā : Rải lên, thảy ra, trải lên

Pāde dhovitvā : Rửa chân

Telaṃ makkhitvā: Thoa dầu

Sayanaṃ : Cái giường, giường ngủ, sự ngủ

Cirenāga : Bởi vì đi quá lâu

Santajjesi : Làm cho sợ, hăm dọa

Kujjhi : Phẫn nộ

Pemaṃ : Tình thương, sự yêu thương

Chaviyādīni : Lớp da mỏng nằm bên ngoài

Aṭṭhimiñjaṃ : Xương tủy

Āhacca : Có thể đem đi, dời đi, đụng chạm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nāḷikodanaṃ : Một ống cơm, một ống vật thực

Pubbasineho : Lòng thương yêu từ quá khứ

Avattharitvā : Đậy lên, chế ngự, khuất phục

Sannivāsena : Sự hồi hộp, sự chung sống cùng nhau

Paccuppannahitena : Vì những lợi ích hiện tại

Uppalaṃva : Cọng bông súng, cây sen

Yathodake : Giống như.... trên mặt nước

DỊCH NGHĨA:

Thế nhưng, người bá hộ không thể yên lặng như vậy, khi cứ mãi nhìn thấy Ghosaka đàng hoàng sống như thế. Nên mãi suy tư rằng: "Làm sao để giết nó?" Rồi đã nhìn thấy một cách: "Ta sẽ sai nó đến gần người quản lý một trăm ngôi làng nhỏ của ta, để người đó giết nó." Nên đã viết một lá thư cho người quản lý, với nội dung là: "Đây là đứa con ngoài huyết thống của ta, sau khi giết nó hãy liệng vào

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hầm phân, làm như vậy xong, báo ta biết, ta sẽ có quà xứng đáng cho cậu sau." "Ghosaka con thân, có một người quản lý một trăm ngôi làng của ta, con hãy mang lá thư này đến và trao cho người đó." Nói xong, đã buộc lá thư vào trong vạt áo của Ghosaka. Thế nhưng Ghosaka lại không biết đọc và biết viết. Quả thật vậy, từ nhỏ đến lớn, người bá hộ đã nhiều lần sai giết Ghosaka, nhưng không thể giết, thì làm sao, được cho đi học mà biết đọc biết viết. Chính vì thế, nên Ghosaka đã để buộc vào vạt áo của mình bức thư sai giết chính mình mà ra đi, khi đó chàng còn nói: "Thưa cha, vật thực đi đường của con không có." "Về vật thực đi đường, không cần làm những thứ đó, giữa đường đi, có một bá hộ là bạn của ta ở làng Asuka, con hãy ghé nhà người đó, ăn điểm tâm rồi đi tiếp." Ghosaka đáp lại: "Sadhu", đảnh lễ người cha rồi ra đi, sau khi đến được ngôi làng đó, hỏi nhà của ông bá hộ rồi đi đến thì gặp người vợ của ông bá hộ. Bà ta mới hỏi rằng: "Con từ đâu đến đây?" "Con ở trong thành phố đến" "Là con trai của người nào vậy" "Cha của con là vị bá hộ, bạn của các bác." "Vậy con có phải là Ghosaka không?" "Dạ thưa đúng ạ!" Bà bá hộ khi nhìn thấy Ghosaka, đã phát sanh lòng thương yêu như đứa con trai của mình. Ông bà bá hộ có một người con gái tuổi chừng mười lăm, mười sáu xinh đẹp và thanh tú, đã cho

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

một tỳ nữ làm người hầu gái chăm sóc cho nàng, trong một căn phòng tráng lệ của một tầng lầu cao nhất trong tòa lâu đài cao bảy tầng. Vào lúc đó, con gái của ông bà bá hộ sai người nữ tỳ đi chợ. Khi ấy, bà bá hộ đã nhìn thấy nó và hỏi rằng: "Ngươi đi đâu đó?" "Con đi công việc cho con gái của bà" "Thế thì, kể từ giờ con hãy dừng công việc đó lại, hãy lấy ra chiếc ghế cho con trai của ta, rửa chân, thoa dầu sau đó trải cái giường ngủ, những công việc kia hãy làm sau." Người hầu gái đã làm theo như thế.

Và rồi, con gái ông bà bá hộ đã hăm dọa nó, khi nó đã đi lâu như thế. Lúc bấy giờ, nó mới nói với cô ta rằng: "Xin cô đừng phẫn nộ với con, vì Ghosaka, con trai của một người bá hộ đã đến đây, nên sau khi làm hết việc này đến việc nọ cho người đó xong mới đi đến đó được". Con gái ông bà bá hộ vừa nghe thấy: "Ghosaka, con trai người bá hộ" thì tình yêu thương như xé tan làn da mỏng, đụng chạm vào đến tận xương tủy. Bởi vì, trong kiếp còn là Kotuhala, cô ta chính là người vợ trong quá khứ của anh ta. Nhờ cô ta đã dâng cúng cho Đức Phật Độc Giác những lon vật thực mỗi khi Ngài đến, nên đã được tái sanh vào gia tộc bá hộ này. Chính vì điều đó, nên tình yêu thương anh ta trong quá khứ đã trỗi dậy. Như Đức Thế Tôn đã dạy rằng:

"Thuở xưa ấy, vì sống cùng thân ái,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Hay giờ đây, vì lợi ích trổ sanh.
Tình yêu thương khởi dậy đến là nhanh,
Như hoa súng lan tràn trên mặt nước.

(*Jā. 1.2.174*)

XI. Atha naṃ pucchi – "kuhiṃ so, ammā"ti? "Sayane nipanno niddāyatī"ti. "Atthi panassa hatthe kiñcī"ti? "Dussante paṇṇaṃ atthī"ti. Sā "kiṃ paṇṇaṃ nu kho eta"nti tasmiṃ niddāyante mātāpitūnaṃ aññavihitatāya apassantānaṃ otaritvā samīpaṃ gantvā taṃ paṇṇaṃ mocetvā ādāya attano gabbhaṃ pavisitvā dvāraṃ pidhāya vātapānaṃ vivaritvā akkharasamaye kusalatāya paṇṇaṃ vācetvā, "aho vata bālo, attano maraṇapaṇṇaṃ dussante bandhitvā vicarati, sace mayā na diṭṭhaṃ assa, natthissa jīvita"nti taṃ paṇṇaṃ phāletvā seṭṭhissa vacanena aparaṃ paṇṇaṃ likhi – "ayaṃ mama putto ghosako nāma, gāmasatato paṇṇākāraṃ āharāpetvā imassa janapadaseṭṭhino dhītarā saddhiṃ maṅgalaṃ katvā attano vasanagāmassa majjhe dvibhūmakaṃ gehaṃ kāretvā pākāraparikkhepena ceva purisaguttiyā ca susaṃvihitārakkhaṃ karotu, mayhañca 'idañcidañca mayā kata'nti sāsanaṃ pesetu,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

evaṃ kate ahaṃ mātulassa kattabbayuttakaṃ pacchā jānissāmī"ti, likhitvā ca pana saṅgharitvā otaritvā dussanteyevassa bandhi.

So divasabhāgaṃ niddāyitvā uṭṭhāya bhuñjitvā pakkāmi. Punadivase pātova taṃ gāmaṃ gantvā āyuttakaṃ gāmakiccaṃ karontaṃyeva passi. So taṃ disvā, "kiṃ, tātā"ti pucchi. "Pitarā me tumhākaṃ paṇṇaṃ pesita"nti. "Kiṃ paṇṇaṃ, tāta, āharā"ti paṇṇaṃ gahetvā vācetvā tuṭṭhamānaso "passatha, bho, mama sāmino mayi sinehaṃ katvā jeṭṭhaputtassa me maṅgalaṃ karotū"ti mama santikaṃ pahiṇi. "Sīghaṃ dāruādīni āharathā"ti gahapatike vatvā gāmamajjhe vuttapakāraṃ gehaṃ kārāpetvā gāmasatato paṇṇākāraṃ āharāpetvā janapadaseṭṭhino santikā dhītaraṃ ānetvā maṅgalaṃ katvā seṭṭhissa sāsanaṃ pahiṇi "idañcidañca mayā kata"nti.

Taṃ sutvā seṭṭhino "yaṃ kāremi, taṃ na hoti; yaṃ na kāremi, tadeva hotī"ti mahantaṃ domanassaṃ uppajji. Puttasokena saddhiṃ so soko ekato hutvā kucchiṭṭhaṃ uppādetvā atisāraṃ janesi. Seṭṭhidhītāpi "sace koci seṭṭhino santikā āgacchati, mama akathetvā seṭṭhiputtassa paṭhamataraṃ mā kathayitthā"ti jane āṇāpesi. Seṭṭhipi kho "dāni taṃ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

duṭṭhaputtaṃ mama sāpateyyassa sāmikaṃ na karissāmī"ti cintetvā ekaṃ āyuttakaṃ āha – "mātula, puttaṃ me daṭṭhukāmomhi, ekaṃ pādamūlikaṃ pesetvā mama puttaṃ pakkosāpehī"ti. So "sādhū"ti vatvā paṇṇaṃ datvā ekaṃ purisaṃ pesesi. Seṭṭhidhītāpi tassa āgantvā dvāre ṭhitabhāvaṃ sutvā taṃ pakkosāpetvā, "kiṃ, tātā"ti pucchi. So āha – "seṭṭhi gilāno, puttaṃ passituṃ pakkosāpesi, ayye"ti. "Kiṃ, tāta, balavā, dubbalo"ti? "Balavā tāva, āhāraṃ bhuñjatiyeva, ayye"ti. Sā seṭṭhiputtaṃ ajānāpetvāva tassa nivesanañca paribbayañca dāpetvā "mayā pesitakāle gamissasi, acchassu tāvā"ti āha. Seṭṭhi puna āyuttakaṃ avaca, "kiṃ, mātula, na te mama puttassa santikaṃ pahita"nti? "Pahitaṃ, sāmi, gatapuriso na tāva etī"ti. "Tena hi puna aparaṃ pesehī"ti. So pesesi. Seṭṭhidhītā tasmimpi tatheva paṭipajji. Atha seṭṭhino rogo balavā jāto, ekaṃ bhājanaṃ pavisati, ekaṃ nikkhamati. Puna seṭṭhi āyuttakaṃ pucchi – "kiṃ, mātula, na te mama puttassa santikaṃ pahita"nti? "Pahitaṃ, sāmi, gatapuriso na tāva etī"ti. "Tena hi puna aparaṃ pesehī"ti. So pesesi. Seṭṭhidhītā tatiyavāre āgatampi taṃ pavattiṃ pucchi. So "bāḷhagilāno, ayye, seṭṭhi āhāraṃ pacchinditvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

maccuparāyaṇo jāto, ekaṃ bhājanaṃ nikkhamati, ekaṃ pavisatī"ti āha. Seṭṭhidhītā "idāni gantuṃ kālo"ti seṭṭhiputtassa "pitā te kira gilāno"ti ārocetvā "kiṃ vadesi bhadde"ti vutte "aphāsukamassa, sāmī"ti āha. "Idāni kiṃ kātabba"nti. Sāmi? "Gāmasatato vuṭṭhānakapaṇṇākāraṃ ādāya gantvā passissāma na"nti. So "sādhū"ti paṇṇākāraṃ āharāpetvā sakaṭehi ādāya pakkāmi.

TỪ VỰNG:

Niddāyatī : Ngủ

Aññavihitatāya : Đang bận rộn với những chuyện khác, đang rối trí

Apassantānaṃ : Trong lúc không nhìn thấy

Samīpaṃ : Gần, kế cận

Mocetvā : Phóng thích, thả ra, cho giải thoát, cho tự do

Pidhāya : Đóng lại, khép lại, đậy lại

Vātapānaṃ : Các loại cửa sổ nói chung

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vivaritvā : Mở ra, không che đậy, làm cho rõ ràng, phân tích

Kusalatāya : Thông minh, thông thạo, khéo léo, thành tựu

Phāletvā : Đập bể, chẻ ra, xé nát

Maṅgalaṃ katvā : Tổ chức lễ hội, tổ chức đám cưới

Vasanagāmassa : Nơi ở trong làng của mình

Dvibhūmakaṃ : Hai tầng, hai sàn lầu

Pākāraparikkhepena : Bao quanh bởi một bức tường

Purisaguttiyā : Người bảo vệ, người chăm nom, người gìn giữ

Susaṃvihitārakkhaṃ: Khéo sắp xếp sự an toàn, sắp xếp an toàn chu đáo

Saṅgharitvā : Tập hợp, thu thập, tích lũy, xếp lại

Punadivase pātova : Sáng sớm hôm sau

Sīghaṃ : Một cách nhanh chóng, một cách mau lẹ

Dāru : Cây củi, cây gỗ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kucchiḍāhaṃ : Bụng nóng ran, trong bụng như có sự thiêu đốt

Uppādetvā : Làm cho sanh, phát sanh, sanh khởi

Atisāraṃ : Vượt qua, bệnh kiết lỵ

Janesi : Sanh lên, sản xuất, sanh khởi, phát sanh

Duṭṭhaputtaṃ : Đứa con trai hư hỏng, đứa con trai xấu xa

Sāpateyyassa : Tài sản, của cải

Sāmikaṃ : Người chồng, chủ nhân, chủ

Daṭṭhukāmomhi : Muốn gặp mặt, muốn thấy mặt

Pādamūlikaṃ : Người hầu, gia đình, gia nô

Dvāre ṭhitabhāvaṃ : Đang đứng trước cửa

Balavā : Nặng nề, nghiêm trọng

Dubbalo : Yếu ớt, yếu sức, yếu kém

Bhuñjatiyeva : Ăn uống như thường

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paribbaya : Chi, chi phí, xài phí, tiền thưởng

Pesitakāle : Đến lúc bảo đi, đến lúc bảo về, đến lúc gởi đi

Gatapuriso : Người đi, người đã đi

Paṭipajji : Thực hành, thực hiện, theo đường lối

Ekaṃ bhājanaṃ pavisati : Vào một chén

Ekaṃ nikkhamati : Ra một

Bāḷhagilāno : Bệnh nặng, bệnh nghiêm trọng

Pacchinditvā : Bắt ngắn, bẻ gãy, chấm dứt

Maccuparāyaṇo : Chịu chết, tùy thuộc vào cái chết

Vuṭṭhānakapaṇṇākāraṃ: Xuất ra những vật phẩm được biếu tặng

DỊCH NGHĨA:

Lúc bấy giờ, cô ta liền hỏi người hầu gái rằng: "Này con, người ấy đang ở đâu?" "Dạ đang nằm ngủ trên giường", "Thế người ấy trên tay có mang theo vật gì không?", "Có bức thư trong vạt áo". Cô ta mới

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

suy nghĩ rằng: "Không biết là thư từ gì đó nhỉ?", trong lúc chàng trai đang say ngủ, cha mẹ thì tất bật những công việc khác, không trông thấy, cô đã đi xuống, đến gần, lấy lá thư ra khỏi người cậu ta, mang về phòng của mình, đóng cánh cửa ra vào lại, mở những cánh cửa sổ ra, vì cô rất thông thạo cách đọc và viết, nên sau khi đọc xong bức thư, đã than rằng: "Ôi, thật là một người khờ khạo, tự mình mang lá thư sai giết mình quanh vạt áo, rồi đi lang thang như vậy, nếu như ta không thấy như thế, thì mạng sống cũng không còn". Thế là cô bèn xé nát bức thư đó đi, rồi với cách nói của vị bá hộ đó, cô đa viết một bức thư khác có nội dung là: "Người này là con trai của tôi, tên là Ghosaka. Hãy mang tất cả những vật biếu tặng của một trăm ngôi làng đó làm lễ sính hôn cùng với con gái của người bá hộ của thành phố đó. Tự mình hãy xây một ngôi nhà hai sàn, ngay giữa làng nơi bạn ở, bao quanh đó là một bức tường rào, cho người bảo vệ, sắp đặt sự bảo vệ cẩn thận. Sau đó, hãy nhắn tin cho tôi là "đã làm như thế này, như thế kia". Làm như thế xong hãy báo ta biết, ta sẽ tặng thưởng về sau". Sau khi viết xong đã xếp lại, mang xuống rồi buộc vào vạt áo của Ghosaka.

Ghosaka ngủ nguyên một ngày, đến khi thức giấc, ăn uống rồi lên đường. Đến sáng sớm hôm sau

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đã đến ngôi làng ấy, thì nhìn thấy người quản lý đang đi làm những phận sự trong làng. Ông ta nhìn thấy Ghosaka đã hỏi rằng: "Này con! Có chuyện gì thế?" "Cha của con có gởi cho ông một bức thư", "Này con, thư gì thế? Hãy mang ra đây." Sau khi cầm lấy lá thư, đã đọc và với tâm tư hân hoan đã nhắn gởi với những người kế cận của mình rằng: "Hãy nhìn xem, này các bạn! Ông chủ của tôi đã yêu thương đến tôi như vậy. Bảo tôi cưới vợ cho người con trai trưởng". Rồi ông đã nói với những người gia chủ: "Hãy nhanh chóng mang những cây gỗ", rồi cho làm một ngôi nhà theo cách đã bảo trong thư, ngay giữa làng. Sau đó, cho mang những lễ phẩm được biếu tặng của một trăm ngôi làng, đến vị bá hộ trong thành phố đó, mang người con gái về và tổ chức hôn lễ. Đồng thời cũng nhắn tin báo cho vị bá hộ kia rằng: "Tôi đã làm những điều như thế này, như thế khác"

Nghe như thế, ông bá hộ phát sanh sự ưu sầu to lớn, đã than rằng: "Điều sai làm lại không làm điều đó. Điều không sai biểu thì lại làm". Phần vì khổ sầu bởi con trai, đồng thời với ưu sầu bởi Ghosaka, ông đã bị chứng sưng bao tử, và dẫn đến bị bệnh kiết. Nói về con gái của vợ chồng ông bá hộ (giờ là vợ của Ghosaka) đã ra lệnh cho những gia nhân rằng: "Nếu như người nào, từ chỗ người bá hộ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gần đó đến, khi ta không được báo chuyện đó thì không được nói cho con trai của ông ấy trước". Riêng về người bá hộ thì suy nghĩ: "Giờ đây, Ta sẽ không để cho thằng con hư hỏng này làm chủ gia tài của ta được." bèn cho gọi một người quản lý đến và nói: "Này cậu, ta muốn gặp con trai của ta, hãy sai một đứa người hầu, cho gọi con trai ta". Người quản lý đáp : "Sadhu" rồi sai một người đi đồng thời trao một bức thư. Con gái của ông bá hộ sau khi nghe người gia nhân đến đang đứng đợi ngoài cổng, đã gọi nó vào và hỏi: "Này con, có chuyện gì vậy?". Nó đáp rằng: "Ông bá hộ bị bệnh, ông ấy cho gọi con trai của mình về để gặp mặt". "Này con, nhưng ông ấy còn mạnh khỏe hay đã yếu rồi" "Dạ thưa, vẫn còn khỏe, ông ấy vẫn ăn uống như thường". Cô ta bảo không cho con trai của người bá hộ biết, sau đó lại sai cho nó tiền thưởng và nơi cho nó nghỉ, xong nói rằng: "Đến lúc ta bảo về hãy về, con hãy ở lại đây". Quay trở lại với ông bá hộ, ông ta đã nói với người quản lý rằng: "Này cậu, đã sai đến con trai của ta chưa mà không thấy nó." "Dạ đã sai rồi, thưa ông chủ, nhưng đến giờ người đi vẫn chưa về" "Thế thì hãy sai một đứa khác". Người quản lý đã sai một người khác. Con gái của vị bá hộ kia cũng làm như thế đối với người này. Lúc bấy giờ, bệnh tình của người bá hộ trở nên nghiêm trọng hơn, ăn vào một

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chén thì cũng ra liền một chén. Một lần nữa ông nói với người quản lý: "Này cậu, đã sai đến con trai của ta chưa mà không thấy nó." "Dạ đã sai rồi, thưa ông chủ, nhưng đến giờ người đi vẫn chưa về" "Thế thì hãy sai một đứa khác". Người quản lý đã sai một người khác. Lần thứ ba, người con gái của ông bá hộ đã hỏi thăm những chuyện xảy ra khi nó đến. Người đó trả lời: "Bệnh của ông ấy đã nghiêm trọng lắm rồi, ông bá hộ dường như không dùng vật thực nữa, trở nên tùy thuộc vào tử thần, ra một chén rồi cũng ăn vào một chén". Con gái người bá hộ nọ mới suy nghĩ: "Bây giờ là lúc trở về" bèn nói với con trai của ông bá hộ: "Nghe nói cha của chúng ta đang bị bệnh" "Này em, sao lại nói thế?" "Này chồng ơi, cha bị bệnh" "Bây giờ ta phải làm gì?" "Trước hết chúng ta xuất ra những lễ phẩm biếu tặng của một trăm ngôi làng mang về để gặp mặt cha." Ghosaka nói: "Sadhu" rồi cho mang những lễ vật biếu tặng chất lên những cổ xe và khởi hành.

XII.Atha naṃ sā "pitā te dubbalo, ettakaṃ paṇṇākāraṃ gahetvā gacchantānaṃ papañco bhavissati, etaṃ nivattāpehī"ti vatvā taṃ sabbaṃ attano kulagehaṃ pesetvā puna taṃ āha – "sāmi, tvaṃ attano pitu pādapasse tiṭṭheyyāsi, ahaṃ ussīsakapasse ṭhassāmī"ti. Gehaṃ pavisamānāyeva ca "gehassa purato ca

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pacchato ca ārakkhaṃ gaṇhathā"ti attano purise āṇāpesi. Paviṭṭhakāle pana seṭṭhiputto pitu pādapasse aṭṭhāsi, itarā ussīsakapasse.

Tasmiṃ khaṇe seṭṭhi uttānako nipanno hoti. Āyuttako pana tassa pāde parimajjanto "putto te, sāmi, āgato"ti āha. "Kuhiṃ so"ti? "Esa pādamūle ṭhito"ti. Atha naṃ disvā āyakammikaṃ pakkosāpetvā, "mama gehe kittakaṃ dhana"nti pucchi. "Sāmi, dhanasseva cattālīsakoṭiyo, upabhogaparibhogabhaṇḍānaṃ pana
vanagāmakkhettadvipadacatuppadayānavāhan
ānañca ayañca ayañca paricchedo"ti vutte, "ahaṃ ettakaṃ dhanaṃ mama puttassa ghosakassa na demī"ti vattukāmo "demī"ti āha. Taṃ sutvā seṭṭhidhītā "ayaṃ puna kathento aññaṃ kiñci katheyyā"ti cintetvā sokāturā viya kese vikiritvā rodamānā "kiṃ nāmetaṃ, tāta, vadetha, idampi nāma vo vacanaṃ suṇoma, alakkhikā vatamhā"ti vatvā matthakena naṃ uramajjhe paharantī patitvā yathā puna vattuṃ na sakkoti, tathāssa uramajjhe matthakena ghaṃsentī ārodanaṃ dassesi. Seṭṭhi taṃkhaṇaññeva kālamakāsi. "Seṭṭhi mato"ti gantvā utenassa rañño ārocayiṃsu. Rājā tassa sarīrakiccaṃ kārāpetvā, "atthi panassa putto vā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dhītā vā"ti pucchi. "Atthi, deva, ghosako nāma tassa putto, sabbaṃ sāpateyyaṃ tassa niyyādetvāva mato, devā"ti.

Rājā aparabhāge seṭṭhiputtaṃ pakkosāpesi. Tasmiñca divase devo vassi. Rājaṅgaṇe tattha tattha udakaṃ saṇṭhāti. Seṭṭhiputto "rājānaṃ passissāmī"ti pāyāsi. Rājā vātapānaṃ vivaritvā taṃ āgacchantaṃ olokento rājaṅgaṇe udakaṃ laṅghitvā āgacchantaṃ disvā āgantvā vanditvā ṭhitaṃ "tvaṃ ghosako nāma, tātā"ti pucchitvā "āma, devā"ti vutte "pitā me matoti mā soci, tava pettikaṃ seṭṭhiṭṭhānaṃ tuyhameva dassāmī"ti taṃ samassāsetvā "gaccha, tātā"ti uyyojesi. Rājā gacchantañca naṃ olokentova aṭṭhāsi. So āgamanakāle laṅghitaṃ udakaṃ gamanakāle otaritvā saṇikaṃ agamāsi. Atha naṃ rājā tatova pakkosāpetvā, "kiṃ nu kho, tāta, tvaṃ mama santikaṃ āgacchanto udakaṃ laṅghitvā āgamma gacchanto otaritvā saṇikaṃ gacchasī"ti pucchi. "Āma, deva, ahaṃ tasmiṃ khaṇe kumārako, kīḷanakālo nāma, so idāni pana me devena ṭhānantaraṃ paṭissutaṃ. Tasmā yathā pure acaritvā idāni sannisinnena hutvā carituṃ vaṭṭatī"ti. Taṃ sutvā rājā "dhitimāyaṃ puriso, idānevassa ṭhānantaraṃ dassāmī"ti pitarā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhuttaṃ bhogaṃ datvā sabbasatena seṭṭhiṭṭhānaṃ adāsi.

TỪ VỰNG:

Papañco : Sự chướng ngại, sự trễ nải, sự lầm lạc, sự ngăn trở

Kulagehaṃ : Nhà của thân quyến, nhà của cha mẹ đẻ

Pādapasse tiṭṭheyyāsi : Phải đứng phía dưới chân

Ussīsakapasse ṭhassāmī : Sẽ đứng ở phía đàng đầu

Pavisamānāyeva : Cho đến lúc đi vào trong, cho đến khi đi vào trong

Āṇāpesi : Ra lệnh

Uttānako : Nằm ngửa lên, biểu hiện, nông cạn

Pāde parimajjanto : Xoa bóp chân

Āyakammikaṃ : Người đi thâu thuế

Kittakaṃ : Bao nhiêu, chừng bao nhiêu, định giá thế nào

Cattālīsakoṭiyo : Bốn trăm triệu (400.000.000)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Upabhogaparibhogabhaṇḍānaṃ: upabhoga +paribhoga + bhaṇḍānaṃ

Upabhoga : Sự thưởng thức, sự có lợi, sự dùng xài, có thể dùng được

Paribhoga : Sự thưởng thức, sự vui hưởng vật chất

Bhaṇḍānaṃ : Hàng hóa, phẩm vật, dụng cụ

Vanagāmakkhettadvipadacatuppadayāna vāhanānañca : Vana + gāma+ khetta + dvipada + catuppada + yāna + vāhana

Paricchedo : Đo lường, ranh giới, phân ranh, địa phận, một chương

Vattukāmo : Muốn nói

Sokāturā : Đau đớn buồn rầu

Vikiritvā : Rải ra, tưới ra, rưới ra, xõa ra

Suṇoma : Nghe

Alakkhikā : Bất hạnh, vô phúc

Matthakena : Bằng cái đầu, bằng cái chóp

Uramajjhe : Giữa ngực

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Patitvā : Rớt xuống, hạ xuống, đáp xuống

Ghaṃsentī : Chà xát, cọ xát

Taṃkhaṇaññeva: Chính vào lúc ấy, cũng vào thời điểm ấy

Kālamakāsi : Từ trần, qua đời

Niyyādetvāva : Được giao phụ trách, đã bàn giao, được chỉ định

Vassi : Mưa, thốt ra tiếng la

Rājaṅgaṇe : Sân chầu trước Ngai vua

Saṇṭhāti : Còn lại, giữ lại, chứa đọng nước, được thành lập

Laṅghitvā : Đã nhảy qua, nhảy nhót

Pettikaṃ : Thuộc về bên cha

Samassāsetvā : Làm cho nhẹ bớt, làm cho vơi bớt, làm cho hết khát, an ủi

Uyyojesi : Xúi giục ai, tống đi, giải tán, gởi đi

Āgamanakāle : Vào lúc đi đến

Gamanakāle : Vào lúc ra về

Otaritvā : Xuống, đi xuống dưới

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Saṇikaṃ : Chầm chậm, từ từ

Kumārako : Một thanh niên, một chàng trai trẻ

Kīḷanakālo : Vào thời gian còn ăn chơi, thời gian còn bay nhảy

Paṭissutaṃ : Xác nhận, lời hứa, đồng ý

Yathā pure : Như trước đây, như trước kia

Acaritvā : Không đi

Sannisinnena : Định cư, giảm xuống, trở nên yên tĩnh, điềm đạm

Dhitimāyaṃ : Can đảm, nghị lực

Idānevassa : Ngay bây giờ

Ṭhānantaraṃ : Ngay tại đây

Bhuttaṃ : Ăn, thọ hưởng

Bhogaṃ : Tài sản, của cải, sự vui thích

DỊCH NGHĨA:

Thế rồi cô ta nói với chồng rằng: "Cha đang yếu như thế, mang theo nhiều lễ phẩm như vậy đi đường sẽ trở thành những chướng ngại. Như vậy, hãy cho mang quay trở lại." Sau đó đã cho mang tất cả về nhà cha mẹ đẻ của mình, rồi nói với chồng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Chồng ơi! Anh tự mình sẽ đứng phía dưới chân của cha, còn em sẽ đứng phía trên đầu nhé" Khi vào đến nhà, cô lại ra lệnh cho những người của mình: "Hãy nắm lấy sự bảo vệ phía trước và phía sau của ngôi nhà". Đến khi vào trong nhà thì con trai của bá hộ đứng phía dưới chân của người cha, còn cô ta thì đứng bên hông, phía trên đầu nằm.

Lúc bấy giờ, người bá hộ đang nằm ngửa trên giường. Người quản lý thì đang xoa bóp chân cho ông ấy, đã nói: "Thưa ông chủ, con trai của ông đã về" "Nó đang ở đâu?" "Cậu ấy đang đứng phía dưới chân ông". Lúc đó, sau khi thấy Ghosaka, ông đã sai gọi người thu thuế đến và hỏi rằng: "Tài sản trong nhà của ta chừng bao nhiêu?" "Thưa ông chủ, tài sản của ông là bốn trăm triệu đồng, những hàng hóa, những vật phẩm, những dụng cụ còn sử dụng được là như vậy, ngoài ra vườn, làng, ruộng, gia cầm hai chân, thú bốn chân, xe cộ tổng cộng là chừng ấy, chừng ấy." Lúc đó, ông muốn nói rằng: "Những tài sản của ta nhiều như thế, ta không cho đến Ghosaka là con trai của ta" nhưng lại nói : "Cho". Con gái của ông bá hộ nọ nghe ông ta nói như thế, đã nghĩ rằng: "Hãy để nói như vậy, nói nữa sẽ khác đi một chút", ra vẻ đau đớn buồn rầu, nàng xõa tóc ra, khóc than rằng: "Cha ơi! Tại sao lại nói những lời như vậy, nghe những lời nói này của cha, chúng con như trở

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thành những người vô phúc vậy" rồi dùng cái đầu nằm phủ phục lên đánh vào giữa ngực ông ta, như vậy ông ta không thể nói được gì, cô ta cứ khóc lóc thảm thương, trong lúc cái đầu vẫn cọ sát giữa ngực của ông ta như vậy. Ông bá hộ đã qua đời cùng lúc đó. Rồi cho người đến, báo tin với Đức Vua Utena rằng: " Ông bá hộ đã mất". Đức vua đã truyền lệnh để tổ chức tang lễ cho ông ta, rồi hỏi rằng:"Thế nhưng ông ta có con trai hay con gái gì không?" "Tâu đại vương có, con trai của ông ta tên là Ghosaka, tất cả tài sản đã được giao lại cho người này, rồi mới mất, tâu đại vương."

Vài ngày sau, Đức Vua cho gọi con trai của người bá hộ. Vào ngày hôm đó, trời đổ mưa, sân chầu trước Ngai Vua, nơi nào cũng tạo thành những vũng nước. Con trai của bá hộ ra đi với suy nghĩ: "Mình sẽ đến gặp Đức Vua." Đức vua mở những cánh cửa sổ, trông thấy anh ta đang đến. Ngài nhìn thấy trong lúc đi đến như thế, anh ta đã nhảy qua những vũng nước trước sân chầu. Sau khi đến nơi, đã đảnh lễ rồi đứng lên. Đức Vua hỏi: "Ngươi tên là Ghosaka?" "Dạ thưa vâng, tâu Đại Vương" "Ngay đến ta, cha cũng đã chết, không nên buồn rầu nữa, ta sẽ ban cho ngươi địa vị bá hộ của cha ngươi." Sau khi an ủi làm cho vơi sầu, đã nói: " Thôi ngươi hãy về đi" rồi bãi triều. Đức Vua đứng nhìn Ghosaka ra về.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vào lúc Ghosaka đi đến đã nhảy qua những vũng nước, đến khi đi về thì bước chầm chậm xuống rồi đi qua. Thế là ngay lúc đó, Đức vua cho gọi Ghosaka lại và hỏi rằng: "Này khanh, tại sao khi ngươi đi đến gần ta thì nhảy qua những vũng nước, đến lúc đi trở về thì bước chậm xuống rồi đi qua?" "Tâu Đại Vương, vào lúc đó tôi còn là một thanh niên, còn là một người đang chơi giỡn, nhưng giờ đây, tôi đã được Đức Vua hứa ban cho địa vị bá hộ. Chính vì thế, không thể đi như lúc trước được nữa, giờ đây phải có sự điềm đạm, đi đứng cho phù hợp." Nghe Ghosaka nói như thế, Đức Vua khen rằng: "Người này, thật có nghị lực, ta sẽ ban cho anh ta ngay bây giờ và tại nơi này." Nói xong đã ban cho thọ hưởng những tài sản của người cha, và ban cho địa vị bá hộ trong tất cả một trăm ngôi làng.

XIII. So rathe ṭhatvā nagaraṃ padakkhiṇaṃ akāsi. Olokitolokitaṭṭhānaṃ kampati. Seṭṭhidhītā kāḷidāsiyā saddhiṃ mantayamānā nisinnā "amma kāḷi, puttassa te ettikā sampatti maṃ nissāya uppannā"ti āha. "Kiṃ kāraṇā, ammā"ti? "Ayañhi attano maraṇapaṇṇaṃ dussante bandhitvā amhākaṃ gharaṃ āgato, athassa mayā taṃ paṇṇaṃ phāletvā mayā saddhiṃ maṅgalakaraṇatthāya aññaṃ paṇṇaṃ likhitvā ettakaṃ kālaṃ tattha

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ārakkho kato"ti. "Amma, tvaṃ ettakaṃ passasi, imaṃ pana seṭṭhi daharakālato paṭṭhāya māretukāmo māretuṃ nāsakkhi, kevalaṃ imaṃ nissāya bahuṃ dhanaṃ khīyī"ti. "Amma, atibhāriyaṃ vata seṭṭhinā kata"nti. Nagaraṃ padakkhiṇaṃ katvā gehaṃ pavisantaṃ pana naṃ disvā, "ayaṃ ettikā sampatti maṃ nissāya uppannā"ti hasitaṃ akāsi. Atha naṃ seṭṭhiputto disvā, "kiṃ kāraṇā hasī"ti pucchi. "Ekaṃ kāraṇaṃ nissāyā"ti. "Kathehi na"nti? "Sā na kathesi". So "sace na kathessasi, dvidhā taṃ chindissāmī"ti tajjetvā asiṃ nikkaḍḍhi. Sā "ayaṃ ettikā sampatti tayā maṃ nissāya laddhāti cintetvā hasita"nti āha. "Yadi mama pitarā attano santakaṃ mayhaṃ niyyāditaṃ, tvaṃ ettha kiṃ hosī"ti? So kira ettakaṃ kālaṃ kiñci na jānāti, tenassā vacanaṃ na saddahi. Athassa sā "tumhākaṃ pitarā maraṇapaṇṇaṃ datvā pesitā, tumhe mayā idañcidañca katvā rakkhitā"ti sabbaṃ kathesi. "Tvaṃ abhūtaṃ kathesī"ti asaddahanto "mātaraṃ kāḷiṃ pucchissāmī"ti cintetvā "evaṃ kira, ammā"ti. "Āma, tāta, daharakālato paṭṭhāya taṃ māretukāmo māretuṃ asakkonto taṃ nissāya bahuṃ dhanaṃ khīyi, sattasu ṭhānesu tvaṃ maraṇato mutto, idāni bhogagāmato āgamma

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sabbasatena saddhiṃ seṭṭhiṭṭhānaṃ patto"ti. So taṃ sutvā "bhāriyaṃ vata kammaṃ, evarūpā kho pana maraṇā muttassa mama pamādajīvitaṃ jīvituṃ ayuttaṃ, appamatto bhavissāmī"ti cintetvā devasikaṃ sahassaṃ vissajjetvā addhikakapaṇādīnaṃ dānaṃ paṭṭhapesi. Mitto nāmassa kuṭumbiko dānabyāvaṭo ahosi. Ayaṃ ghosakaseṭṭhino uppatti.

Tasmiṃ pana kāle bhaddavatīnagare bhaddavatiyaseṭṭhi nāma ghosakaseṭṭhino adiṭṭhapubbasahāyako ahosi. Bhaddavatīnagarato āgatānaṃ vāṇijānaṃ santike ghosakaseṭṭhi bhaddavatiyaseṭṭhino sampattiñca vayappadesañca sutvā tena saddhiṃ sahāyakabhāvaṃ icchanto paṇṇākāraṃ pesesi. Bhaddavatiyaseṭṭhipi kosambito āgatānaṃ vāṇijānaṃ santike ghosakaseṭṭhino sampattiñca vayappadesañca sutvā tena saddhiṃ sahāyakabhāvaṃ icchanto paṇṇākāraṃ pesesi. Evaṃ te aññamaññaṃ adiṭṭhapubbasahāyakā hutvā vasiṃsu. Aparabhāge bhaddavatiyaseṭṭhino gehe ahivātarogo patito. Tasmiṃ patite paṭhamaṃ makkhikā maranti, tato anukkameneva kīṭā mūsikā kukkuṭā sūkarā gāvo dāsī dāsā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sabbapacchā gharamānusakāpi maranti. Tesu ye bhittiṃ bhinditvā palāyanti, te jīvitaṃ labhanti, tadā pana seṭṭhi ca bhariyā ca dhītā cassa tathā palāyitvā ghosakaseṭṭhiṃ passituṃ patthentā kosambimaggaṃ paṭipajjiṃsu. Te antarāmaggeyeva khīṇapātheyyā vātātapena ceva khuppipāsāhi ca kilantasarīrā kicchena kosambiṃ patvā udakaphāsukaṭṭhāne ṭhatvā nhatvā nagaradvāre ekaṃ sālaṃ pavisiṃsu.

TỪ VỰNG:

Padakkhiṇaṃ : Nhiễu về bên phải, nhiễu về hướng Nam

Olokitolokitaṭṭhānaṃ: Những ánh mắt đứng trông theo

Kampati : Rung rinh, xao xuyến, sự chuyển động

Kevalaṃ : Hiu quạnh, trọn vẹn, không lẫn lộn, toàn bộ

Atibhāriyaṃ : Nặng nề, nghiêm trọng

Hasitaṃ : Cười, cười chúm chím, cười to

Tajjetvā : Hăm dọa, làm cho sợ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nikkaḍḍhi : Thảy, kéo ra, rút ra, trục xuất ra

Santakaṃ : Của mình, của cải, có giới hạn

Saddahi : Tin tưởng, có đức tin

Abhūtaṃ : Không có, chưa thật, giả dối, sai lầm

Pamādajīvitaṃ : Sống dễ duôi, sống bê trễ

Ayuttaṃ : Không thích hợp, không công bằng

Appamatto : Thận trọng, chú ý, cẩn thận

Addhikakapaṇādīnaṃ: Những người nghèo khổ và những kẻ bộ hành

Paṭṭhapesi : Thành lập, bắt đầu

Dānabyāvaṭo : Sửa soạn việc bố thí

Adiṭṭhapubbasahāyako: Bạn bè lâu ngày nhưng chưa thấy mặt

Sampattiñca : Sự may mắn, sự an vui, sự thành đạt

Vayappadesañca: Thọ mạng và trú xứ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Aññamaññaṃ : Lẫn nhau, người này lẫn người kia, một cách lẫn nhau

Ahivātarogo : Căn bệnh lạ gì đó

Patito : Đã rớt xuống, đã hạ xuống, đã đáp xuống, đã ập đến

Makkhikā : Những con ruồi

Anukkameneva : Dần dần, theo thứ tự

Kīṭā : Những loài sâu bọ

Mūsikā : Những con chuột

Kukkuṭā : Những con gà

Sūkarā : Những con lợn

Sabbapacchā : Sau tất cả

Gharamānusakāpi: Đến những người trong nhà

Bhittiṃ : Vách tường, bức tường

Bhinditvā : Phá vỡ, làm bể, đập nát

Palāyanti : Chạy trốn, thoát

Patthentā : Nguyện vọng, mong mỏi

Paṭipajjiṃsu : Đi trên con đường, thực hành, thực hiện

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Khīṇapātheyyā : Vật thực đi đường bị cạn kiệt

Vātātapena : Vì nắng gió

Khuppipāsāhi : Vì đói khát

Kilantasarīrā : Thân thể mệt mỏi

Kicchena : Sự khó khăn, đau đớn, buồn bực

Udakaphāsukaṭṭhāne: Nơi có nước và thuận tiện

DỊCH NGHĨA:

Ghosaka đứng trên một chiếc xe, và nhiễu về phía Nam của Thành Phố. Những ánh mắt đứng nhìn theo thật xao xuyến. Lúc bấy giờ, con gái của người bá hộ đang ngồi nói chuyện với người nữ tỳ Kāḷī. Cô ta nói: "Này vú Kāḷī, sự thành tựu nhiều như vậy của người con trai này, phát sanh lên nhờ con đó" "Này con, bằng cách nào vậy?" "Trước đây, khi đi đến nhà của con, đã tự mang theo một lá thư sai giết mình buộc quanh vạt áo. Lúc bấy giờ, con đã xé lá thư đó đi, viết một lá thư khác, nhờ người giúp làm đám cưới với con. Con đã làm nhiều việc để bảo vệ, cho nên mới sống lâu đến giờ." "Này con, con chỉ nhìn thấy nhiều chừng đó, thật ra, người bá hộ này đã muốn giết đi từ nhỏ đến tận bây giờ nhưng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

không thể giết được. Cũng vì toàn bộ những chuyện này mà đã khánh kiệt nhiều tài sản." "Này vú, hỡi ơi, ông bá hộ này đã làm nhiều nghiệp nặng quá." Nhìn thấy Ghosaka đã nhiễu quanh về phía Nam của thành phố về đến nhà, cô liền cười chúm chím và nói rằng: "Sự thành tựu nhiều như thế này, phát sanh lên nhờ em đấy." Lúc đó con trai của bá hộ nhìn thấy nàng cười như thế, mới hỏi rằng: "Tại sao nàng cười như vậy?" "Bởi vì có một lý do." "Hãy nói ta nghe". Người vợ không nói gì. Ghoasaka đã rút thanh kiếm ra hăm dọa rằng: "Nếu không nói, ta sẽ chặt đứt làm đôi đấy." Lúc bấy giờ người vợ mới nói: "Em cười vì nghĩ rằng nhờ em mà anh có được những thành tựu nhiều như thế này" "Ta thừa hưởng những tài sản này từ cha của ta, ở đây em đã làm những gì? Ghosaka không biết một chút gì về việc nhiều lần phải chết, nên không tin tưởng những lời của nàng. Lúc bấy giờ, cô mới kể tất cả: "Cha của anh đã sai anh mang đi lá thư bảo giết anh, để bảo vệ anh, em phải đã làm như thế này, như thế này." "Những lời em nói không thật." Nghĩ rằng chồng không tin tưởng mình nên bảo: "Hãy hỏi nhũ mẫu Kāḷī" "Thưa vú, được nghe như vậy" "Đúng thế, này con! Từ thuở ấu thơ đến bây giờ, ông ấy muốn giết chết con nhưng không thể giết được, vì thế nên tài sản cũng khánh kiệt đi nhiều, trong cả bảy trường

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hợp như vậy, con đều thoát chết. Và giờ đây, con đạt được địa vị bá hộ với cả trăm ngôi làng cùng với những tài sản trong những ngôi làng đó." Ghosaka nghe như thế nên đã suy nghĩ: "Ôi, nghiệp của ta quả là nặng nề, nên đã nhiều lần thoát chết giống như thế, cách sống dễ duôi của ta là cách sống không phù hợp, ta phải thận trọng hơn." Thế rồi mỗi ngày, đã bỏ ra một ngàn đồng cung cấp những vật thực cho những kẻ khốn khó và những người khách lữ hành. Ghosaka đã giao cho người gia chủ của mình tên là Mitta sắp đặt việc bố thí. Căn bản của bá hộ Ghosaka chỉ có bấy nhiêu.

Thuở ấy, trong thành phố Bhaddavatī có một bá hộ tên là Bhaddavatiya là bạn từ rất xa xưa nhưng chưa bao giờ gặp mặt nhau với bá hộ Ghosaka. Bởi vì bá hộ Ghosaka nghe được từ những người thương buôn sau khi đến thành phố Bhaddavatī nói về sự thành đạt, thọ mạng và trú xứ của bá hộ Bhaddavatiya đã cho người mang những lễ phẩm đến với mong mỏi trở thành bạn của bá hộ Bhaddavatiya. Đối với bá hộ Bhaddavatiya cũng thế. Khi nghe được từ những người thương buôn trở về từ Kosambi nói về sự thành đạt, thọ mạng và trú xứ của bá hộ Ghosaka cũng đã cho người mang những phẩm vật đến với mong ước trở thành bạn của bá hộ Ghosaka. Vậy là họ sống và trở thành bạn lâu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

năm nhưng chưa bao giờ gặp mặt lẫn nhau. Trải qua thời gian sau, một căn bệnh lạ gì đó đã ập xuống nhà của bá hộ Bhaddavatiya. Khi nó ập đến, thì trước tiên những con ruồi lăn ra chết, dần dần sau đó, những loài sâu bọ, những con chuột, những con gà, những con lợn, những con bò, đầy tớ nữ, đầy tớ nam sau cùng là tất cả những người trong nhà cũng lăn ra chết. Thế là những người còn lại đã phá những bức tường và chạy trốn đi, những người đó lại bảo toàn mạng sống. Khi đó ông bá hộ, vợ và con gái cũng đã chạy trốn đi như thế. Với mong mỏi được tìm thấy bá hộ Ghosaka, họ đã lên đường đi về Kosambi. Họ đi được nữa đường, thì vật thực mang theo đã cạn kiệt, và cuối cùng sau bao nhiêu khó khăn, thân thể mệt nhọc bởi vì đói khát và nắng gió họ cũng đã đến Kosambi. Dừng lại ở một nơi có nước và thuận tiện đã tắm rửa, sau đó đi vào một căn phòng để trú ngụ ngay cổng thành phố.

XIV. Tato seṭṭhi bhariyaṃ āha – "bhadde, iminā nīhārena gacchantā vijātamātuyāpi amanāpā honti, sahāyako kira me addhikakapaṇādīnaṃ devasikaṃ sahassaṃ vissajjetvā dānaṃ dāpesi. Tattha dhītaraṃ pesetvā āhāraṃ āharāpetvā ekāhaṃ dvīhaṃ idheva sarīraṃ santappetvā sahāyakaṃ passissāmā"ti. Sā "sādhu, sāmī"ti. Te

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sālāyameva vasiṃsu. Punadivase kāle ārocite kapaṇaddhikādīsu āhāratthāya gacchantesu mātāpitaro, "amma, gantvā amhākaṃ āhāraṃ āharā"ti dhītaraṃ pesayiṃsu. Mahābhogakulassa dhītā vipattiyā acchinnalajjitāya alajjamānā pātiṃ gahetvā kapaṇajanena saddhiṃ āhāratthāya gantvā "kati paṭivīse gaṇhissasi, ammā"ti puṭṭhā ca pana "tayo"ti āha. Athassā tayo paṭivīse adāsi. Tāya bhatte āhaṭe tayopi ekato bhuñjituṃ nisīdiṃsu.

Atha mātādhītaro seṭṭhiṃ āhaṃsu – "sāmi, vipatti nāma mahākulānampi uppajjati, mā amhe oloketvā bhuñja, mā cintayī"ti. Iti naṃ nānappakārehi yācitvā bhojesuṃ. So bhuñjitvā āhāraṃ jīrāpetuṃ asakkonto aruṇe uggacchante kālamakāsi. Mātādhītaro nānappakārehi paridevitvā rodiṃsu. Kumārikā punadivase rodamānā āhāratthāya gantvā, "kati paṭivīse gaṇhissasī"ti vuttā, "dve"ti vatvā āhāraṃ āharitvā mātaraṃ yācitvā bhojesi. Sāpi tāya yāciyamānā bhuñjitvā āhāraṃ jīrāpetuṃ asakkontī taṃ divasameva kālamakāsi. Kumārikā ekikāva roditvā paridevitvā tāya dukkhuppattiyā ativiya sañjātachātakadukkhā punadivase yācakehi saddhiṃ rodantī

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

āhāratthāya gantvā, "kati paṭivīse gaṇhissasi, ammā"ti vuttā "eka"nti āha. Mittakuṭumbiko taṃ tayo divase bhattaṃ gaṇhantiṃ sañjānāti, tena taṃ "apehi nassa, vasali, ajja tava kucchippamāṇaṃ aññāsī"ti āha. Hirottappasampannā kuladhītā paccorasmiṃ sattipahāraṃ viya vaṇe khārodakasecanakaṃ viya ca patvā "kiṃ, sāmī"ti āha. "Tayā pure tayo koṭṭhāsā gahitā, hiyyo dve, ajja ekaṃ gaṇhāsi. Ajja te attano kucchippamāṇaṃ ñāta"nti. "Mā maṃ, sāmi, 'attanova atthāya gaṇhī'ti maññitthā"ti. "Atha kasmā evaṃ gaṇhī"ti? "Pure tayo janā ahumha, sāmi, hiyyo dve, ajja ekikāva jātāmhī"ti. So "kena kāraṇenā"ti pucchitvā ādito paṭṭhāya tāya kathitaṃ sabbaṃ pavattiṃ sutvā assūni sandhāretuṃ asakkonto sañjātabalavadomanasso hutvā, "amma, evaṃ sante mā cintayi, tvaṃ bhaddavatiyaseṭṭhino dhītā ajjakālato paṭṭhāya mama dhītāyeva nāmā"ti vatvā sīse cumbitvā gharaṃ netvā attano jeṭṭhadhītuṭṭhāne ṭhapesi.

Sā dānagge uccāsaddaṃ mahāsaddaṃ sutvā, "tāta, kasmā etaṃ janaṃ nissaddaṃ katvā dānaṃ na dethā"ti āha. "Na sakkā kātuṃ, ammā"ti. "Sakkā, tātā"ti. "Kathaṃ sakkā, ammā"ti? "Tāta dānaggaṃ parikkhipitvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ekekasseva pavesanappamāṇena dve dvārāni yojetvā, 'ekena dvārena pavisitvā ekena nikkhamathā'ti vadetha, evaṃ nissaddā hutvāva gaṇhissantī"ti. So taṃ sutvā, "bhaddakova, amma, upāyo"ti tathā kāresi. Sāpi pubbe sāmā nāma. Vatiyā pana kāritattā sāmāvatī nāma jātā. Tato paṭṭhāya dānagge kolāhalaṃ pacchindī. Ghosakaseṭṭhi pubbe taṃ saddaṃ suṇanto "mayhaṃ dānagge saddo"ti tussati. Dvīhatīhaṃ pana saddaṃ asuṇanto mittakuṭumbikaṃ attano upaṭṭhānaṃ āgataṃ pucchi – "diyyati kapaṇaddhikādīnaṃ dāna"nti? "Āma, sāmī"ti. "Atha kiṃ dvīhatīhaṃ saddo na suyyatī"ti? "Yathā nissaddā hutvā gaṇhanti, tathā me upāyo kato"ti. "Atha pubbeva kasmā nākāsī"ti? "Ajānanatāya, sāmī"ti. "Idāni kathaṃ te ñāto"ti? "Dhītarā me akkhāto, sāmī"ti. Mayhaṃ aviditā "tava dhītā nāma atthī"ti. So ahivātaroguppattito paṭṭhāya sabbaṃ bhaddavatiyaseṭṭhino pavattiṃ ācikkhitvā tassā attano jeṭṭhadhītuṭṭhāne ṭhapitabhāvaṃ ārocesi. Atha naṃ seṭṭhi "evaṃ sante mama kasmā na kathesi, mama sahāyakassa dhītā mama dhītā nāmā"ti taṃ pakkosāpetvā pucchi – "amma, seṭṭhino dhītāsī"ti? "Āma, tātā"ti. "Tena hi mā cintayi, tvaṃ mama dhītāsī"ti taṃ sīse

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cumbitvā parivāratthāya tassā pañca itthisatāni datvā taṃ attano jeṭṭhadhītuṭṭhāne ṭhapesi.

TỪ VỰNG:

Nīhārena : Tư cách, phong cách, bị đuổi đi, mang đi, đường lối

Vijātamātuyāpi : Ngay cả cha mẹ sinh ra

Amanāpā : Ghét, bất bình, không hài lòng, đoạn trừ, đoạn tận

Santappetvā : Vừa lòng, thỏa mãn

Ārocite : Được thông báo, được loan tin

Mahābhogakulassa : Của gia tộc có đại tài sản

Vipattiyā :Bất lợi, không đắc thành, bất đắc

Acchinnalajjitāya: Gạt qua những điều hổ thẹn, bỏ qua sự tự ti

Alajjamānā : Không hổ thẹn, không lúng túng

Pātiṃ : Cái chén, cái dĩa, cái bát

Kati : Bao nhiêu

Paṭivīse : Miếng, phần, cổ phần

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Puṭṭhā : Khi được hỏi đến, nuôi, cho ăn, nuôi dưỡng

Nānappakārehi : Bằng nhiều cách, bằng nhiều phương pháp

Jīrāpetuṃ asakkonto: Không thể tiêu hóa

Aruṇe uggacchante : Mặt trời vừa lên, hừng đông

Paridevitvā : Khóc than, rên rỉ

Kumārikā : Người thiếu nữ

Dukkhuppattiyā : Sự đau khổ cơ bản, sanh lên sự đau khổ

Ativiya : Nhiều quá

Sañjātachātakadukkhā: Đau khổ vì đói khát phát sanh

Sañjānāti : Nhìn nhận, nhận biết, nhận thức, biết rõ, tư tưởng

Vasali : Đứa hạ tiện, người dòng đê hèn, người sanh ra nơi hạ tiện

Kucchippamāṇaṃ : Kích cỡ của cái bụng, sức chứa của bao tử

Hirottappasampannā : Có đầy đủ sự hổ thẹn và ghê sợ tội lỗi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kuladhītā : Con gái của gia đình danh giá, con gái của gia đình vọng tộc

Paccorasmiṃ : Khuỵu xuống tại đó, ngã xuống đó

Sattipahāraṃ : Cú đấm thật mạnh, đánh thật mạnh

Vaṇe : Thương tích, đau đớn, vết thương

Khārodakasecanakaṃ: Rãi lên trên, nước dung dịch kiềm

Maññitthā : Tưởng tượng như vậy, nhầm lẫn như vậy, lầm tưởng như vậy

Ahumha (hoti) : Là có, hiện tại

Assūni : Những giọt nước mắt

Sandhāretuṃ : Chịu đựng, chặn lấy, ngăn cầm lại, mang, cầm

Sañjātabalavadomanasso : Sự ưu phiền to lớn sanh lên

Uccāsaddaṃ : Tiếng lớn, ồn ào

Mahāsaddaṃ : Tiếng lớn, ồn ào

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nissaddaṃ : Yên lặng, không có tiếng động

Parikkhipitvā : Bao vây chung quanh, rào quanh

Pavesanappamāṇena: Kích cỡ của lối ra vào

Yojetvā : Bắt ách, cột lại, dính lại, kết hợp, trộn chung

Bhaddakova : Suy nghĩ tốt, ý kiến hay

Kolāhalaṃ : Sự huyên náo

Pacchindī : Cắt ngắn, bẻ gãy, chấm dứt

Dvīhatīhaṃ : Hai ba ngày nay

Upaṭṭhānaṃ : Trông chờ, săn sóc, phụng sự, hiểu biết

Diyyati (dadāti) : Giao cho, dâng, ban cho, cho phép

Suyyatī : Được nghe

Ajānanatāya : Không biết cách, không biết phương pháp

Akkhāto : Nói, tuyên bố, báo cáo, chỉ bày

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Aviditā : Không biết, vô danh, chưa từng hiểu

DỊCH NGHĨA:

Khi đó, người bá hộ đã nói với vợ rằng: "Này em, bây giờ chúng ta đi đến trong hình tướng này, thì thật không thích hợp cho dù là đến với mẹ đẻ. Nghe nói rằng bạn của ta đã sai mỗi ngày xuất ra một ngàn đồng bố thí đến những người lữ hành và nghèo khó. Ta hãy sai con gái ta đến đó, xin vật thực, mang về đây tẩm bổ cơ thể, một hai ngày sau đó sẽ diện kiến với bạn." Bà đáp: "Sadhu, này anh." Rồi họ ngụ lại tại căn phòng đó. Vào sáng hôm sau, người cha và mẹ nhận được thông báo đi đến nhận những vật thực cần dùng tại nơi dành cho những người nghèo khó, đã bảo người con gái rằng: "Này con thân, hãy đến nhận vật thực cho chúng ta". Là con gái của một gia tộc có gia sản to lớn, bất đắc dĩ phải gạt đi sự hổ thẹn, không có một chút hổ thẹn nào đã mang cái bát, đi đến nơi nhận những vật thực cần dùng với những người nghèo khó. Khi được hỏi đến: "Này con, con nhận bao nhiêu phần?" Cô gái trả lời: "Ba phần". Khi đó, người ta đã đưa cho ba phần. Cô ấy đã mang cơm về, cả ba người cùng nhau ngồi ăn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Lúc đó, người vợ và con gái đã nói với bá hộ rằng: "Thưa chồng, đối với việc phục hồi lại đại gia tộc là một việc bất lợi, hãy ăn đi và đừng nhìn chúng tôi và đừng suy nghĩ gì cả." Thế là với nhiều cách khác nhau đã cầu xin ông ăn thật nhiều. Người bá hộ sau khi ăn xong, những vật thực không thể tiêu hóa được, đến lúc hừng đông thì qua đời. Người mẹ và con gái khóc than thảm thương. Ngày hôm ấy, người thiếu nữ vừa khóc lóc vừa đi đến nơi nhận thực phẩm, khi được hỏi: "Sẽ nhận bao nhiêu phần", cô đáp: "Hai phần" sau khi mang thức ăn về, đã nài nỉ người mẹ ăn. Vì lời khẩn cầu của con gái bà đã ăn, và thức ăn không thể tiêu hóa nên trong ngày hôm đó bà đã qua đời. Thiếu nữ còn lại một mình, khóc than vì đã chịu đựng quá nhiều nỗi sầu khổ. Cùng với nỗi khổ đói khát đang sanh khởi, ngày hôm ấy, cô lại vừa khóc lóc vừa đến nơi nhận thực phẩm cùng với những người ăn xin. Khi được hỏi: "Này con! Sẽ nhận bao nhiêu phần?", cô đáp: "Một phần" Gia chủ Mitta đã ba ngày nay đã để ý đến việc nhận thực phẩm của cô ta, nên ông đã nói với cô ta rằng: "Không thể nhiều hơn được nữa sao, hỡi cô gái đê hèn! Hôm nay, thì ngươi đã biết được chừng mực cái bụng rồi à." Sự ghê sợ và hổ thẹn điều tội lỗi trổ sanh nơi cô gái con nhà danh giá, giống như một cú đấm thật mạnh khiến ngã quỵ xuống, hoặc giống

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

như những vết thương bị rải những nước kiềm vào, cô đã hỏi lại: "Tại sao ông chủ lại nói thế". "Ba hôm trước, ngươi đã nhận ba phần ăn, hôm qua hai phần và hôm nay chỉ nhận có một phần. Hôm nay, ngươi đã biết được chừng mực cái bụng của mình rồi." "Thưa ông chủ, đừng hiểu nhầm là tôi mang về và tự mình dùng như thế". "Thế thì tại sao ngươi lại nhận như vậy?" "Thưa ông chủ, trước kia có ba người, hôm qua còn hai người, hôm nay chỉ còn mình tôi sống." Ông ta liền hỏi lại: "Với lý do gì vậy?" Cô đã thuật lại từ đầu đến cuối. Sau khi nghe xong tất cả những gì đã xảy ra, sự ưu phiền mạnh mẽ phát sanh nên những dòng nước mắt không thể kiềm lại được. Bèn nói: "Này con, đã trở nên yên lặng rồi, không nên suy nghĩ đến nữa. Con là con gái của bá hộ Bhaddavatiya, thì từ ngày hôm nay trở về sau con sẽ là con gái của ta." Nói xong đã ôm hôn lên đầu của cô, đưa cô về nhà và nhận làm con gái đầu của mình.

Cô gái nghe được những âm thanh huyên náo từ nơi dùng để bố thí, nên cô đã hỏi: "Thưa cha, tại sao không làm im lặng những người này, chúng ta đừng cho vật thực nữa." "Không thể làm được con thân" "Thưa cha, có thể" "Này con, có thể làm như thế nào?" "Thưa cha, hãy cho rào nơi dùng để bố thí đó lại, sau đó cho đặt hai cái cửa bằng kích cỡ gắn vào mỗi nơi một cái. Rồi hãy nói với họ rằng: 'Đi vào

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bằng cánh cửa này, đi ra bằng cửa này' như vậy họ sẽ nhận được thức ăn và sẽ im lặng." Ông ta nghe cô ấy nói xong đã khen: "Thật là tối ưu, này con, ta sẽ làm theo cách này." Rồi cho làm như thế. Cô gái trước kia tên là Sāmā. Rồi tự mình làm hàng rào nên được gọi là Sāmāvatī. Từ đó về sau, nơi tổ chức bố thí đó mất hẳn tiếng huyên náo. Bá hộ Ghosaka, trước kia khi nghe được những âm thanh từ nơi đó hài lòng nhủ thầm: "Âm thanh từ nơi bố thí của ta." Thế nhưng hai, ba ngày nay lại không nghe được những âm thanh đó, bèn tự mình đi đến nơi gia chủ Mitta đang chăm nom và hỏi rằng: "Ngươi có làm công việc được giao cho là bố thí đến người nghèo khó không?" "Dạ có, thưa ông chủ" "Thế thì tại sao hai, ba hôm nay ta không được nghe những âm thanh kia nhỉ?" "Để họ sẽ im lặng và nhận lấy, tôi đã làm theo phương pháp như thế này." "Thế thì tại sao trước kia không làm như thế" "Thưa ông chủ, vì không biết" "Bây giờ tại sao lại biết làm như vậy?" "Nhờ con gái tôi đã chỉ, thưa ông chủ." "Ta không biết, người có con gái." Gia chủ Mitta liền kể lại tất cả những sự kiện xảy ra đối với bá hộ Bhaddavatiya từ lúc những căn bệnh lạ ập tới đến nay, và thuật lại chuyện ban cho địa vị trưởng nữ của mình đối với cô gái. Lúc bấy giờ, bá hộ Ghosaka mới nói với gia chủ Mitta rằng: "Câu chuyện xảy ra như vậy, tại sao

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lại không nói cho ta biết. Con gái của bạn ta cũng là con gái của ta." Rồi cho gọi cô ta đến hỏi rằng: "Này con, con là con gái của bá hộ" "Dạ phải, thưa Ngài." " Vậy thì con đừng nghĩ đến những chuyện đó, con sẽ là con gái của ta" nói xong ôm hôn lên đầu của cô ta, ban cho cô năm trăm cô nữ tỳ để hầu hạ những công việc và đồng thời nhận cô ta làm trưởng nữ của mình.

XV. Athekadivasaṃ tasmiṃ nagare nakkhattaṃ saṅghuṭṭhaṃ hoti. Tasmiṃ pana nakkhatte bahi anikkhamanakā kuladhītaropi attano parivārena saddhiṃ padasāva nadiṃ gantvā nhāyanti. Tasmā taṃ divasaṃ sāmāvatīpi pañcahi itthisatehi parivāritā rājaṅgaṇeneva nhāyituṃ agamāsi. Uteno sīhapañjare ṭhito taṃ disvā "kassimā nāṭakitthiyo"ti pucchi. "Na kassaci nāṭakitthiyo, devā"ti. "Atha kassa dhītaro"ti? "Ghosakaseṭṭhino dhītā deva, sāmāvatī nāmesā"ti. So disvāva uppannasineho seṭṭhino sāsanaṃ pāhesi – "dhītaraṃ kira me pesetū"ti. "Na pesemi, devā"ti. "Mā kira evaṃ karotu, pesetuyevā"ti. "Mayaṃ gahapatikā nāma kumārikānaṃ pothetvā viheṭhetvā kaḍḍhanabhayena na dema, devā"ti. Rājā kujjhitvā gehaṃ lañchāpetvā seṭṭhiñca

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhariyañca hatthe gahetvā bahi kārāpesi. Sāmāvatī, nhāyitvā āgantvā gehaṃ pavisituṃ okāsaṃ alabhantī, "kiṃ etaṃ, tātā"ti pucchi. "Amma, rājā tava kāraṇā pahiṇi. Atha 'na mayaṃ dassāmā'ti vutte gharaṃ lañchāpetvā amhe bahi kārāpesī"ti. "Tāta, bhāriyaṃ vo kammaṃ kataṃ, raññā nāma pahite 'na, demā'ti avatvā 'sace me dhītaraṃ saparivāraṃ gaṇhatha, demā'ti vattabbaṃ bhaveyya, tātā"ti. "Sādhu, amma, tava ruciyā sati evaṃ karissāmī"ti raññο tathā sāsanaṃ pāhesi. Rājā "sādhū"ti sampaṭicchitvā taṃ saparivāraṃ ānetvā abhisiñcitvā aggamahesiṭṭhāne ṭhapesi. Sesā tassāyeva parivāritthiyo ahesuṃ. Ayaṃ sāmāvatiyā uppatti.

Utenassa pana aparāpi vāsuladattā nāma devī ahosi caṇḍapajjotassa dhītā. Ujjeniyañhi caṇḍapajjoto nāma rājā ahosi. So ekadivasaṃ uyyānato āgacchanto attano sampattiṃ oloketvā, "atthi nu kho aññassapi kassaci evarūpā sampattī"ti vatvā taṃ sutvā manussehi "kiṃ sampatti nāmesā, kosambiyaṃ utenassa raññο atimahatī sampatī"ti vutte rājā āha – "tena hi gaṇhissāma na"nti? "Na sakkā so gahetu"nti. "Kiñci katvā gaṇhissāmayevā"ti? "Na sakkā devā"ti. "Kiṃ kāraṇā"ti? "So

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hatthikantaṃ nāma sippaṃ jānāti, mantaṃ parivattetvā hatthikantavīṇaṃ vādento nāge palāpetipi gaṇhātipi. Hatthivāhanasampanno tena sadiso nāma natthī"ti. "Na sakkā mayā so gahetu"nti. "Sace te, deva, ekantena ayaṃ nicchayo, tena hi dāruhatthiṃ kāretvā tassāsannaṭṭhānaṃ pesehi. So hatthivāhanaṃ vā assavāhanaṃ vā sutvā dūrampi gacchati. Tattha naṃ āgataṃ gahetuṃ sakkā bhavissatī"ti.

Rājā "attheso upāyo"ti dārumayaṃ yantahatthiṃ kārāpetvā bahi pilotikāhi veṭhetvā katacittakammaṃ katvā tassa vijite āsannaṭṭhāne ekasmiṃ saratīre vissajjāpesi. Hatthino antokucchiyaṃ saṭṭhi purisā aparāparaṃ caṅkamanti, hatthilaṇḍaṃ āharitvā tattha tattha chaḍḍesuṃ. Eko vanacarako hatthiṃ disvā, "amhākaṃ rañño anucchaviko"ti cintetvā, gantvā rañño ārocesi – "deva, mayā sabbaseto kelāsakūṭapaṭibhāgo tumhākaññeva anucchaviko varavāraṇo diṭṭho"ti. Uteno tameva maggadesakaṃ katvā hatthiṃ abhiruyha saparivāro nikkhami. Tassa āgamanaṃ ñatvā carapurisā gantvā caṇḍapajjotassa ārocesuṃ. So āgantvā majjhe tucchaṃ katvā ubhosu passesu balakāyaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

payojesi. Uteno tassāgamanaṃ ajānanto hatthiṃ anubandhi. Anto ṭhitamanussā vegena palāpesuṃ. Kaṭṭhahatthī rañño mantaṃ parivattetvā vīṇaṃ vādentassa tantisaddaṃ asuṇanto viya palāyatiyeva. Rājā hatthināgaṃ pāpuṇituṃ asakkonto assaṃ āruyha anubandhi. Tasmiṃ vegena anubandhante balakāyo ohīyi. Rājā ekakova ahosi. Atha naṃ ubhosu passesu payuttā caṇḍapajjotassa purisā gaṇhitvā attano rañño adaṃsu. Athassa balakāyo amittavasaṃ gatabhāvaṃ ñatvā bahinagareva khandhāvāraṃ nivesetvā acchi.

TỪ VỰNG:

Nakkhattaṃ : Ngôi sao, chòm sao, lễ hội, lễ hội khi có chòm sao xuất hiện

Saṅghuṭṭhaṃ : Sự vang dội, tiếng reo hò, tiếng hoan hô

Bahi anikkhamanakā: Những người chưa từng đi ra bên ngoài

Kuladhītaropi : Đối với các cô gái con nhà danh gia vọng tộc

Padasāva : Đi bộ, bằng những bước chân

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sīhapañjare : Chuồng sư tử, một loại cửa sổ

Nāṭakitthiyo : Vũ nữ, vũ công, gái nhảy

Pothetvā : Đánh, đánh đập, tiết tấu

Viheṭhetvā : Nhiễu hại, mang lại sự khó khăn, chọc tức, làm phiền

Kaḍḍhanabhayena : Bởi sự lôi kéo và kinh hãi

Lañchāpetvā : Đóng dấu, làm dấu, đóng ấn, niêm phong

Kāraṇā : Tra tấn, hình phạt

Ruciyā : Kế hoạch, phương án

Sampaṭicchitvā : Thọ lãnh, chấp nhận

Abhisiñcitvā : Rải, rắc lên, dâng cúng, dùng vào

Aggamahesiṭṭhāne: Địa vị Hoàng Hậu

Uyyānato : Vườn hoa, vườn bách thảo, vườn thượng uyển

Atimahatī : To lớn, vĩ đại, hoành tráng, tráng lệ

Hatthikantaṃ : Điều khiển voi, sai khiển voi, khiến voi yêu mến

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Hatthivāhanasampanno: Thành tựu được sự vận hành đàn voi

Ekantena : Chắc chắn, không suy giảm, cao cả

Nicchayo : Sự giải quyết, quyết định, sự nhận thức, sự phân biệt

Dāruhatthiṃ : Voi bằng gỗ

Tassāsannaṭṭhānaṃ : Không xa nơi của anh ấy

Hatthivāhanaṃ : Voi có thể cưỡi

Assavāhanaṃ : Ngựa có thể cưỡi

Dūrampi : Đi xa như thế nào

Attheso upāyo : Diệu kế, phương án tốt, phương pháp có lợi

Dārumayaṃ : Làm từ gỗ, làm bằng gỗ

Yantahatthiṃ : Con voi có gắn động cơ, con voi gắn cơ quan hoạt động

Pilotikāhi : Vải rách, vải cũ

Katacittakammaṃ : Đã tạo thành bức tranh nghệ thuật sống động

Saratīre : Bờ sông

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Antokucchiyaṃ : Trong bụng

Aparāparaṃ caṅkamanti : Sự đi lên đi xuống khác biệt

Hatthilaṇḍaṃ : Phân voi

Vanacarako : Người đi rừng

Anucchaviko : Thuận tiện, thích hợp

Sabbaseto : Tất cả màu trắng, toàn bộ màu trắng

Kelāsakūṭapaṭibhāgo : Giống như đỉnh núi Kelāsa

Varavāraṇo : Con voi cao quý

Maggadesakaṃ : Người hướng đạo, người dẫn đường

Abhiruyha : Leo lên cao, đang nổi lên

Saparivāro : Cùng đoàn người tùy tùng, cùng đoàn người hộ tống

Carapurisā : Người trinh thám, người do thám

Tucchaṃ : Trống rỗng, trống không, bỏ trống, vô ích

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Balakāyaṃ : Đội quân, toán quân, quân đội

Payojesi : Bắt tay vào, nhận lãnh, thi hành, sửa soạn, cần dùng

Anubandhi : Đuổi theo, theo sau, liên kết

Kaṭṭhahatthī : Voi bằng gỗ

Tantisaddaṃ : Âm thanh của dây đàn, âm thanh tiếng đàn

Āruyha : Lên cao, đi lên, leo lên

Ohīyi : Ở lại phía sau, còn lại, đang ở lại phía sau

Payuttā : Khai thác, sử dụng, áp dụng

Amittavasaṃ : Quyền kiểm soát của kẻ thù

Bahinagareva : Bên ngoài thành phố

Khandhāvāraṃ : Cắm trại, đồn bót, trận địa

Nivesetvā : Gây dựng nơi, định cư ở, sắp xếp

Acchi : Ngồi, ở lại, còn lại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

Thế rồi vào một ngày nọ, tiếng vang dội của lễ hội được tổ chức tại thành phố đó. Trong cuộc lễ hội này, đối với các cô gái con nhà danh gia vọng tộc, là những người không từng được ra bên ngoài, cùng với những người hầu được đi bộ đến bờ sông để tắm. Và trong ngày này, Sāmāvatī cùng với năm trăm cô nữ tỳ, trong lúc đi tắm đã đi ngang qua sân chầu trước Ngai vua. Đức Vua Utena đứng bên cửa sổ, nhìn thấy nàng và hỏi: "Cô vũ nữ này là của ai?" "Tâu Đại Vương, cô này không phải vũ nữ của ai cả." "Thế thì đó là con gái của ai?" "Tâu Đại Vương, là con gái của bá hộ Ghosaka và tên là Sāmāvatī." Đức Vua trông thấy, đã phát sanh lòng yêu thương, nên đã sai nhắn với bá hộ rằng: "Hãy đưa con gái đến cho Trẫm" "Tâu Đại Vương, thần không thể đưa đến" "Sao không làm như thế, hãy đưa đến ngay." "Tâu Đại Vương vì tôi là một gia chủ nên không thể lôi kéo làm cho sợ hãi, hoặc mang lại sự phiền nhiễu cũng như đánh đập đối với người con gái trong trắng" Đức Vua đã nổi giận sai người niêm phong nhà và cầm lấy tay của ông bá hộ và người vợ đẩy ra ngoài. Sāmāvatī sau khi tắm xong đã trở về thì không được phép vào trong nhà, nên hỏi cha: "Thưa cha, tại sao lại như vậy?" "Này con thân, đó là hình phạt của Đức Vua đối với ta. Khi ấy sau khi đã nghe

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ta nói: "Chúng tôi sẽ không cho" thì đã sai niêm phong nhà và đẩy chúng ta ra ngoài." "Thưa cha, cha đã làm một việc hết sức nghiêm trọng, với thông điệp gởi đi từ Đức Vua thì không nên nói: "Không gởi đến". Thưa cha, cha nên nói rằng: "Nếu như con gái của hạ thần được mang theo những người hầu cận xung quanh sẽ cho gởi đến". "Lành thay này con thân, ta sẽ ghi nhớ kế hoạch của con và làm như thế." Liền cho người mang tin nhắn với Đức Vua như thế. Đức Vua bằng cách nói "Sādhu"chấp nhận để nàng mang theo những người hầu hạ, và đã tấn phong làm Hoàng Hậu. Những người còn lại trở thành cung nữ. Căn bản của Sāmāvatī chỉ có bấy nhiêu.

Ngoài ra, Đức Vua Utena còn có Hoàng Hậu Vāsuladattā, là con gái của Đức Vua Caṇḍapajjota. Đức Vua Caṇḍapajjota là Đức Vua trị vì xứ Ujjeni. Một hôm, Đức Vua trong lúc đi ngự chơi ở vườn thượng uyển, nhìn lại sự thành tựu của mình đã hỏi rằng: "Không biết có một người nào khác có thể thành tựu như thế này không?" Khi nghe như thế, nhiều người đã nói rằng: "Như thế này sao gọi là thành tựu, vương quốc Kosambi của Đức Vua Utena thành tựu còn tuyệt vời hơn." Nghe nói vậy, Đức Vua bảo rằng: "Vậy thì chúng ta chiếm lấy." "Không thể chiếm lấy của Vua đó được." "Chúng ta cho làm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

một vài điều gì đó, rồi sẽ chiếm lấy" "Tâu Đại Vương, không thể được." "Tại vì nguyên nhân gì?" "Đức Vua Utena biết được nghệ thuật điều khiển được đàn Tượng, khi đọc chú thuật và dùng âm thanh từ chiếc đàn sai khiến đàn voi, sẽ có thể giữ hoặc làm đàn voi trốn thoát. Thành tựu được cách vận hành đàn voi như thế đối với chúng ta không có." "Vậy là ta không thể bắt được vị ấy?" "Tâu Đại Vương, nếu vậy chắc chắn quyết định như thế này: hãy làm một con voi bằng gỗ, cho thả xuống nơi gần vương quốc của vị ấy. Đức Vua Utena khi nghe được có ngựa có thể cưỡi hay voi có thể cưỡi thì cho dù xa xôi thế nào cũng đi đến. Khi Vua Utena đến đó, chúng ta có thể bắt giữ."

Đức Vua bảo: "Phương pháp này rất có lợi ích", bèn truyền lệnh cho làm con voi có gắn động cơ bằng gỗ, bao bọc bên ngoài là một lớp vải củ rách, tạo thành một bức tranh vẽ nghệ thuật sống động, rồi ra lịnh cho đặt ở một bờ sông, nơi kề cận với kẻ đã chinh phục mình. Trong bụng của con voi này có sáu mươi người chuyên điều khiển đi lên, đi xuống khác nhau, và đã mang theo phân voi để thả xuống nơi này nơi khác. Một người đi rừng đã nhìn thấy con voi và suy nghĩ: "Thật thích đáng với Đức Vua của chúng ta" nên đã đến và trình lên Đức Vua: "Tâu Đại Vương, thần đã nhìn thấy một con voi cao

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

quý toàn thân màu trắng giống như đỉnh núi Kelāsa, thật thích đáng đến cho Ngài." Đức Vua Utena phong cho người đó làm người hướng dẫn đường, rồi lên cao trên mình voi cùng với những người tùy tùng lên đường. Biết Đức Vua Utena đang đi đến, những người thám tử đã đến và trình báo cho Đức Vua Caṇḍapajjota. Đức Vua Caṇḍapajjota đã đi đến và bắt tay vào cho làm một khoản đất trống ở giữa, sắp đặt những đội quân ở hai bên hông. Đức Vua Utena cứ mãi đuổi theo con voi mà không biết con đường đang đi của mình. Những người đứng trong mình con voi đã điều khiển cho chạy hết tốc lực. Đức Vua đã đứng đọc những câu thần chú và gãy lên tiếng đàn của mình, con voi bằng gỗ giống như không nghe thấy được âm thanh của tiếng đàn vẫn bỏ chạy. Đức Vua không thể đuổi theo kịp bằng con voi cao quý, đã chuyển sang con ngựa để tiếp tục đuổi theo. Lúc đó, vì đuổi theo quá nhanh nên đoàn quân vẫn còn ở loại phía sau. Đức Vua chỉ có một mình. Lúc bấy giờ, những người của Đức Vua Caṇḍapajjota đã được bố trí ở hai bên hông đã bắt lấy Đức Vua Utena, mang về cho Đức Vua của mình. Thế rồi đoàn quân của Đức Vua Utena khi đến nơi đã biết rằng Đức Vua đã nằm trong sự kiểm soát của kẻ địch nên đã cho sắp xếp cắm trại ở bên ngoài thành phố.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

XVI. Caṇḍapajjotopi utenaṃ jīvaggāhameva gāhāpetvā ekasmiṃ coragehe pakkhipitvā dvāraṃ pidahāpetvā tayo divase jayapānaṃ pivi. Uteno tatiyadivase ārakkhake pucchi – "kahaṃ vo, tāta, rājā"ti? "'Paccāmitto me gahito'ti jayapānaṃ pivatī"ti. "Kā nāmesā mātugāmassa viya tumhākaṃ rañño kiriyā, nanu paṭirājūnaṃ gahetvā vissajjetuṃ vā māretuṃ vā vaṭṭati, amhe dukkhaṃ nisīdāpetvā jayapānaṃ kira pivatī"ti. Te gantvā tamatthaṃ rañño ārocesuṃ. So āgantvā "saccaṃ kira tvaṃ evaṃ vadasī"ti pucchi. "Āma, mahārājā"ti. "Sādhu taṃ vissajjessāmi, evarūpo kira te manto atthi, taṃ mayhaṃ dassasī"ti. "Sādhu dassāmi, gahaṇasamaye maṃ vanditvā taṃ gaṇhāhi. Kiṃ pana tvaṃ vandissasī"ti? "Kyāhaṃ taṃ vandissāmi, na vandissāmī"ti? "Ahampi te na dassāmī"ti. "Evaṃ sante rājāṇaṃ te karissāmī"ti. "Karohi, sarīrassa me issaro, na pana cittassā"ti. Rājā tassa sūragajjitaṃ sutvā, "kathaṃ nu kho imaṃ mantaṃ gaṇhissāmī"ti cintetvā, "imaṃ mantaṃ aññaṃ jānāpetuṃ na sakkā, mama dhītaraṃ etassa santike uggaṇhāpetvā ahaṃ tassā santike gaṇhissāmī"ti. Atha naṃ āha – "aññassa vanditvā gaṇhantassa dassasī"ti. "Āma,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mahārājā"ti. "Tena hi amhākaṃ ghare ekā khujjā atthi tassā antosāṇiyaṃ vanditvā nisinnāya tvaṃ bahisāṇiyaṃ ṭhitova mantaṃ vācehī"ti. "Sādhu, mahārāja, khujjā vā hotu pīṭhasappi vā, vandantiyā dassāmī"ti. Tato rājā gantvā dhītaraṃ vāsuladattaṃ āha – "amma, eko saṅkhakuṭṭhī anagghamantaṃ jānāti, taṃ aññaṃ jānāpetuṃ na sakkā. Tvaṃ antosāṇiyaṃ nisīditvā taṃ vanditvā mantaṃ gaṇha, so bahisāṇiyaṃ ṭhatvā tuyhaṃ vācessati. Tava santikā ahaṃ taṃ gaṇhissāmī"ti.

Evaṃ so tesaṃ aññamaññaṃ santhavakaraṇabhayena dhītaraṃ khujjaṃ, itaraṃ saṅkhakuṭṭhiṃ katvā kathesi. So tassā antosāṇiyaṃ vanditvā nisinnāya bahi ṭhito mantaṃ vācesi. Atha naṃ ekadivasaṃ punappunaṃ vuccamānampi mantapadaṃ vattuṃ asakkontiṃ "are khujje atibahaloṭṭhakapolaṃ te mukhaṃ, evaṃ nāma vadehī"ti āha. "Sā kujjhitvā are duṭṭhasaṅkhakuṭṭhi kiṃ vadesi, kiṃ mādisā khujjā nāma hotī"ti? Sāṇikaṇṇaṃ ukkhipitvā "kāsi tva"nti vutte, "rañño dhītā vāsuladattā nāmāha"nti āha. "Pitā te taṃ mayhaṃ kathento 'khujjā'ti kathesī"ti. "Mayhampi kathento taṃ saṅkhakuṭṭhiṃ katvā kathesī"ti. Te ubhopi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"tena hi amhākaṃ santhavakaraṇabhayena kathitaṃ bhavissatī"ti antosāṇiyaññeva santhavaṃ kariṃsu.

Tato paṭṭhāya mantaggahaṇaṃ vā sippaggahaṇaṃ vā natthi. Rājāpi dhītaraṃ niccaṃ pucchati – "sippaṃ gaṇhasi, ammā"ti? "Gaṇhāmi, tātā"ti. Atha naṃ ekadivasaṃ uteno āha – "bhadde, sāmikena kattabbaṃ nāma neva mātāpitaro na bhātubhaginiyo kātuṃ sakkonti, sace mayhaṃ jīvitaṃ dassasi, pañca te itthisatāni parivāraṃ datvā aggamahesiṭṭhānaṃ dassāmī"ti. "Sace imasmiṃ vacane patiṭṭhātuṃ sakkhissatha, dassāmi vo jīvita"nti. "Sakkhissāmi, bhadde"ti. Sā "sādhu, sāmī"ti pitu santikaṃ gantvā vanditvā ekamantaṃ aṭṭhāsi. Atha naṃ so pucchi – "amma, niṭṭhitaṃ sippa"nti? "Na tāva niṭṭhitaṃ, tāta, sippa"nti. Atha naṃ so pucchi – "kiṃ, ammā"ti? "Amhākaṃ ekaṃ dvārañca ekaṃ vāhanañca laddhuṃ vaṭṭati, tātā"ti. "Idaṃ kiṃ, ammā"ti? "Tāta, rattiṃ kira tārakasaññāya mantassa upacāratthāya ekaṃ osadhaṃ gahetabbaṃ atthi. Tasmā amhākaṃ velāya vā avelāya vā nikkhamanakāle ekaṃ dvārañceva ekaṃ vāhanañca laddhuṃ vaṭṭatī"ti. Rājā "sādhū"ti sampaṭicchi. Te attano abhirucitaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ekaṃ dvāraṃ hatthagataṃ kariṃsu. Raññο pana pañca vāhanāni ahesuṃ. Bhaddavatī nāma kareṇukā ekadivasaṃ paññāsa yojanāni gacchati, kāko nāma dāso saṭṭhi yojanāni gacchati, celakaṭṭhi ca muñcakesī cāti dve assā yojanasataṃ gacchanti, nāḷāgiri hatthī vīsati yojanasatanti.

TỪ VỰNG:

Jīvaggāhameva : Nắm lấy sinh mạng

Gāhāpetvā : Biểu lấy, bắt giữ, bắt giam giữ

Coragehe : Trại giam những kẻ đạo tặc , nhà giam những kẻ trộm

Pakkhipitvā : Để vào, thảy vào, bỏ vào, bao bọc lại

Pidahāpetvā : Đã bảo đóng lại, đã sai khép lại, đã bắt đậy lại

Jayapānaṃ : Tiệc mừng chiến thắng

Pivi : Uống, ăn uống

Ārakkhake : Người bảo vệ, người chăm nom, người canh gác

Paccāmitto : Kẻ địch, quân thù

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mātugāmassa viya : Của ông ấy như đàn bà

Paṭirājūnaṃ : Vua thù địch còn nhỏ, vua thù địch còn kém

Saccaṃ : Đang xuất hiện, đang hiện ra, chân lý, sự thật

Gahaṇasamaye : Nhân dịp muốn đoạt lấy

Rājāṇaṃ : Lệnh của nhà vua, hình phạt do nhà vua tạo ra

Issaro : Của Ngài

Sūragajjitaṃ : Tiếng gầm lên của người anh hùng, người trung kiên

Uggaṇhāpetvā : Dạy học, chỉ dẫn, giảng giải

Khujjā : Người gù, người gù lưng

Antosāṇiyaṃ : Bên trong tấm bình phong, bên trong tấm màn

Bahisāṇiyaṃ : Bên ngoài tấm bình phong, bên ngoài tấm màn

Vācehī : Đọc, dạy, đọc thuộc lòng

Pīṭhasappi : Người què, cái sàn có thể tháo ráp

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Saṅkhakuṭṭhī : Người bị cùi hủi ghẻ lở, người đau khổ vì ghẻ

Anagghamantaṃ: Chú thuật không cao quý lắm

Santhavakaraṇabhayena: Vì lo sợ làm nảy sinh tình cảm yêu thương

Vuccamānampi : Khi được nhắc nhở, khi được nhắc bảo

Atibahaloṭṭhakapolaṃ: Cái môi và cái gò má đã dầy quá

Are : Hoàn toàn

Mādisā : Người giống tôi

Sāṇikaṇṇaṃ : Một góc của tấm bình phong, một góc tấm màn

Ukkhipitvā : Đuổi ra, tống khứ, đưa lên, cầm lên, treo lên

Santhavaṃ : Sự làm quen, sự thân mật, sự giao hoan, giao hợp, thân ái

Mantaggahaṇaṃ: Nắm lấy chú thuật

Sippaggahaṇaṃ : Nắm lấy nghiệp nghệ

Niccaṃ : Thường xuyên, tồn tại, trường cửu

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sāmikena kattabbaṃ: Những công việc được làm từ người chồng

Patiṭṭhātuṃ : Được thành lập, được đứng vững, tìm thấy sự hỗ trợ

Sakkhissatha : Sẽ có thể được

Niṭṭhitaṃ : Đã chấm dứt, đã kết thúc

Vāhanañca : Cỗ xe, phương tiện vận chuyển, thú để cưỡi

Rattiṃ kira tārakasaññāya: Vào buổi tối, theo sự hướng dẫn của các tinh tú

Mantassa upacāratthāya: Lợi ích khởi đầu của chú thuật

Ekaṃ osadhaṃ gahetabbaṃ : Phải nắm lấy một vị thảo dược

Velāya : Đúng thời điểm, đúng thời khắc

Avelāya : Sai thời điểm, sai thời khắc

Abhirucitaṃ : Ước muốn, ưng, ưa thích

Hatthagataṃ : Được hưởng của cải, đi đến sở hữu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

Về phần Đức Vua Caṇḍapajjota, sau khi đã nắm được sanh mạng của Đức Vua Utene, đã sai nhốt vào một phòng giam dành cho bọn đạo tặc và khóa thật chặt cửa lại, rồi cho ăn uống trong ba ngày mừng chiến thắng. Đến ngày thứ ba, Đức Vua Utena mới hỏi những người lính canh rằng: "Đức vua của nhà ngươi đang ở đâu?" "Đang ăn uống mừng chiến thắng và nói 'Kẻ địch đã bị ta bắt'" "Chỉ Đức Vua của ngươi mới làm việc giống như đàn bà vậy, chứ không có ai làm như thế. Thật vậy, khi bắt được Đức Vua của một nước thù địch nhỏ hơn, thì việc cần làm là giết đi hoặc phóng thích, trong khi ta đau khổ bị bắt ngồi đây, thì lại ăn uống mừng chiến thắng." Bọn lính canh đã thuật lại cho Đức Vua nghe câu chuyện đó. Đức Vua đến đó và hỏi: "Nghe nói ngươi đã nói như vậy, có thật không?" "Thưa vâng, tâu Đại Vương" "Lành thay! Ngươi sẽ được phóng thích. Nghe nói ngươi có chú thuật giống như thế, hãy trao cho ta cái đó." "Lành thay, ta sẽ giao cho, nhưng trước khi nắm được nó, Ngài phải đảnh lễ ta rồi sẽ giữ nó. Tại sao ngươi không đảnh lễ ta?" "Tại sao ta đảnh lễ ngươi? Ta không đảnh lễ" "Thế thì tôi cũng không trao nó cho Ngài." "Vậy thì ta sẽ làm cho ngươi bị hình phạt do nhà vua tạo ra." "Hãy làm đi! Tấm thân của tôi thuộc về Ngài, nhưng tư tưởng sẽ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

không thuộc về Ngài" Đức vua nghe tiếng gầm thét của con người trung kiên đó, mới suy nghĩ: "Ta sẽ học được chú thuật này, bằng cách làm như thế nào đây?" rồi lại suy nghĩ rằng: "Chú thuật này không thể để người khác biết được. Ta sẽ cho con gái của mình học điều này từ hắn, sau đó con gái ta sẽ dạy lại cho ta." Thế rồi đã nói với Đức Vua Utena rằng: "Một người nào khác đảnh lễ, thì ngươi cũng truyền dạy cho người ấy phải không?". Thưa đúng, tâu Đại Vương" "Vậy thì trong cung của ta có một người lưng bị gù, cô ta sẽ đảnh lễ và ngồi bên trong bức bình phong, còn ngươi sẽ đứng ngoài tấm bình phong và sẽ dạy chú thuật" "Lành thay, này Đại Vương. Người gù hay người què cũng vậy, khi đảnh lễ tôi sẽ truyền cho". Khi ấy, Đức Vua đi đến và bảo với con gái là Vāsuladattā rằng: "Này con thân, có một người cùi vì ghẻ lở nhưng biết được chú thuật không được cao quý lắm, không thể để người khác biết được chú thuật này. Con hãy đảnh lễ người này, sau đó ngồi trong bức bình phong để học chú thuật, còn hắn ta sẽ đứng bên ngoài bức bình phong chỉ dạy cho con. Ta sẽ học lại chú thuật đó từ nơi con."

Bởi vì Đức vua lo sợ đó là lý do để họ yêu thương lẫn nhau, nên đã nói con gái là người gù, còn Đức Vua Utena là người cùi hủi do ghẻ lỡ như vậy. Đức Vua Utena đứng bên ngoài dạy chú thuật cho cô

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gái, sau khi đã đảnh lễ và ngồi xuống trong tấm bình phong. Thế là cả ngày hôm ấy, mặc dầu đã được nhắc nhở nhiều lần, nhưng cô vẫn không thể đọc được câu chú thuật, nên Đức Vua Utena đã nói: "Cái cô gù lưng này, cái miệng của cô hoàn toàn chỉ là cái gò má và cái môi quá dầy, phải đọc như thế này ." Cô ta đã phát khởi sự sân hận và la lớn: "Tại sao lại nói như vậy hả người cùi hủi ghẻ lở kia? Tại sao lại nói người như ta là người gù lưng hả?" Sau khi vén lên một góc của tấm bình phong, Đức Vua Utena hỏi: "Cô là ai?" "Là con gái của Đức Vua tên là Vāsuladattā." "Cha của cô đã nói với ta cô là 'Người gù lưng' mà." "Cũng nói với ta, ngươi là một người cùi hủi ghẻ lở." Cả hai người đều suy nghĩ: " Thật vậy, đã nói như thế bởi vị lo sợ chúng ta yêu thương nhau." Rồi họ đã tư tình cùng nhau phía sau bức bình phong đó.

Từ đó trở về sau, không có việc nắm giữ chú thuật hay nắm giữ nghiệp nghệ gì cả. Đức Vua thường xuyên hỏi con gái rằng: "Này con thân, những nghiệp nghệ còn học không?" " Thưa cha, vẫn đang học." Thế rồi một hôm, Đức Vua Utena nói với nàng rằng: "Này em thương, những việc có thể làm được từ người chồng thì ngay cả cha mẹ, anh em trai hay chị em gái cũng không thể làm được, nếu nàng ban mạng sống đến cho ta (cứu ta), ta sẽ ban

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cho nàng địa vị Hoàng Hậu và cho năm trăm cung nữ hầu hạ xoay quanh." "Nếu như những lời nói này có thể được lập thành (giữ lời hứa), em sẽ cứu mạng anh" "Này em, điều đó sẽ có thể được." Cô ta trả lời: "Lành thay, thưa phu quân" Rồi nàng đã đi đến gần cha của mình sau khi đảnh lễ đã đứng sang một bên. Lúc bấy giờ, Đức Vua đã hỏi nàng: "Này con thân, đã xong tài nghệ rồi à?" "Thưa cha, những tài nghệ đó vẫn chưa xong được." Đức Vua Caṇḍapajjota mới hỏi: "Tại sao thế này con thân?" "Thưa cha, con cần một cánh cổng và một phương tiện vận chuyển phù hợp." "Này con, tại sao là những thứ này?" "Thưa cha, theo sự hướng dẫn của các tinh tú vào ban đêm, lợi ích khởi đầu của chú thuật là phải có một vị thuốc cần phải nắm lấy. Vì thế, để thời gian con ra đi phù hợp, dù có đúng thời hay sai thời con cần có một cánh cổng và một con thú dùng để cưỡi." Đức Vua chấp thuận bằng cách nói rằng: "Lành thay!" Vậy là họ đã tự mình làm và sở hữu một cánh cổng như ý thích của mình. Đức Vua có năm nhân vật làm phương tiện vận chuyển. Con voi cái tên là Bhaddavatī mỗi ngày đi được năm mươi (50) do tuần. Người nô lệ Kāka, mỗi ngày đi được sáu mươi (60) do tuần. Hai con ngựa là Celakaṭṭhi và Muñcakesī mỗi ngày đi được một trăm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

(100) do tuần. Và Voi Nāḷāgiri mỗi ngày đi được một trăm hai mươi (120) do tuần.

XVII. So kira rājā anuppanne buddhe ekassa issarassa upaṭṭhāko ahosi. Athekadivasaṃ issare bahinagaraṃ gantvā nhatvā āgacchante eko paccekabuddho nagaraṃ piṇḍāya pavisitvā sakalanagaravāsīnaṃ mārena āvaṭṭitattā ekaṃ bhikkhāmpi alabhitvā yathādhotena pattena nikkhami. Atha naṃ nagaradvāraṃ pattakāle māro aññātakavesena upasaṅkamitvā, "api, bhante, vo kiñci laddha"nti pucchi. "Kiṃ pana me tvaṃ alabhanākāraṃ karī"ti? "Tena hi nivattitvā puna pavisatha, idāni na karissāmī"ti. "Nāhaṃ puna nivattissāmī"ti. Sace hi nivatteyya, puna so sakalanagaravāsīnaṃ sarīre adhimuñcitvā pāṇiṃ paharitvā hasanakeḷiṃ kareyya. Paccekabuddhe anivattitvā gate māro tattheva antaradhāyi. Atha so issaro yathādhoteneva pattena āgacchantaṃ paccekabuddhaṃ disvā vanditvā, "api, bhante, kiñci laddha"nti pucchi. "Caritvā nikkhantamhāvuso"ti. So cintesi – "ayyo, mayā pucchitaṃ akathetvā aññaṃ vadati, na kiñci laddhaṃ bhavissatī"ti. Athassa pattaṃ olokento tucchaṃ disvā gehe bhattassa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

niṭṭhitāniṭṭhitabhāvaṃ ajānanatāya sūro hutvā pattaṃ gahetuṃ avisahanto "thokaṃ, bhante, adhivāsethā"ti vatvā vegena gharaṃ gantvā "amhākaṃ bhattaṃ niṭṭhita"nti pucchitvā, "niṭṭhita"nti vutte taṃ upaṭṭhākaṃ āha – "tāta, añño tayā sampannavegataro nāma natthi, sīghena javena bhadantaṃ patvā 'pattaṃ me, bhante, dethā'ti vatvā pattaṃ gahetvā vegena ehī"ti. So ekavacaneneva pakkhanditvā pattaṃ gahetvā āhari. Issaropi attano bhojanassa pattaṃ pūretvā "imaṃ sīghaṃ gantvā ayyassa sampādehi, ahaṃ te ito pattiṃ dammī"ti āha.

Sopi taṃ gahetvā javena gantvā paccekabuddhassa pattaṃ datvā pañcapatiṭṭhitena vanditvā, "bhante, 'velā upakaṭṭhā'ti ahaṃ atisīghena javena āgato ca gato ca, etassa me javassa phalena yojanānaṃ paṇṇāsasaṭṭhisatavīsasatagamanasamatthāni pañca vāhanāni nibbattantu, āgacchantassa ca me gacchantassa ca sarīraṃ sūriyatejena tatthaṃ, tassa me phalena nibbattanibbattaṭṭhāne āṇā sūriyatejasadisā hotu, imasmiṃ me piṇḍapāte sāminā patti dinnā, tassā me nissandena tumhehi diṭṭhadhammassa bhāgī homī"ti āha. Paccekabuddho "evaṃ hotū"ti vatvā –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Icchitaṃ patthitaṃ tuyhaṃ, sabbameva samijjhatu;

Sabbe pūrentu saṅkappā, cando pannaraso yathā. *(dī. ni. aṭṭha. 2.95 pubbūpanissayasam pattikathā; a. ni. aṭṭha. 1.1. 192);*

"Icchitaṃ patthitaṃ tuyhaṃ, khippameva samijjhatu;

Sabbe pūrentu saṅkappā, maṇijotiraso yathā"ti. –

Anumodanaṃ akāsi. Paccekabuddhānaṃ kira idhāva dve gāthā anumodanagāthā nāma honti. Tattha jotirasoti **sabbakāmadadaṃ maṇiratanaṃ vuccati. Idaṃ tassa pubbacaritaṃ. So etarahi caṇḍapajjoto ahosi. Tassa ca kammassa nissandena imāni pañca vāhanāni nibbattiṃsu. Athekadivasaṃ rājā uyyānakīḷāya nikkhami. Uteno "ajja palāyitabba"nti mahantāmahante cammapasibbake hiraññasuvaṇṇassa pūretvā kareṇukāpiṭṭhe ṭhapetvā vāsuladattaṃ ādāya palāyi. Antepurapālakā palāyantaṃ taṃ disvā gantvā raññο ārocesuṃ. Rājā "sīghaṃ gacchathā"ti balaṃ pahiṇi. Uteno balassa pakkhandabhāvaṃ ñatvā kahāpaṇapasibbakaṃ mocetvā pātesi,**

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

manussā kahāpaṇe uccinitvā puna pakkhandiṃsu. Itaro suvaṇṇapasibbakaṃ mocetvā pātetvā nesaṃ suvaṇṇalobhena papañcentānaññeva bahi nivuṭṭhaṃ attano khandhāvāraṃ pāpuṇi. Atha naṃ āgacchantaṃ disvāva attano balakāyo parivāretvā nagaraṃ pavesesi. So patvāva vāsuladattaṃ abhisiñcitvā aggamahesiṭṭhāne ṭhapesīti. Ayaṃ vāsuladattāya uppatti.

TỪ VỰNG:

Upaṭṭhāko : Người phục dịch, người chăm sóc, người tùy tùng, người hầu

Issare : Ngài, Tạo Hóa, Thầy, người có quyền thế

Bahinagaraṃ : Bên ngoài thành phố

Sakalanagaravāsīnaṃ: Toàn thể người dân sinh sống trong thành phố

Mārena : Bởi Ma Vương

Āvaṭṭitattā : Tự mình xoay tới xoay lui, tự mình bị hôn ám

Yathādhotena : Như thể nó đã được rửa sạch, như mới được rửa sạch

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Aññātakavesena : Ngụy trang, giả dạng, cải trang

Adhimuñcitvā : Tràn ngập

Pāṇiṃ : Những bàn tay, những cánh tay

Hasanakeḷiṃ : Cười đùa bỡn cợt

Antaradhāyi : Biến mất, mất đi

Niṭṭhitāniṭṭhitabhāvaṃ: Đã chuẩn bị xong hay chưa

Sūro : Nhiệt thành, can đảm, người anh hùng, mặt trời

Avisahanto : Không có thể, không dám làm, không mạo hiểm

Adhivāsethā : Chịu đựng, trông chờ

Niṭṭhita : Đã chấm dứt, đã kết thúc, đã xong chưa

Sampannavegataro: Thành tựu tốc lực để đi

Sīghena : Mau lẹ, nhanh chóng

Jave : Tốc độ, sức mạnh

Bhadantaṃ : Bậc đáng kính, người đáng kính, kính trọng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pakkhanditvā : Nhảy tới, xông vào, chạy thật nhanh, truy đuổi

Sampādehi : Cố gắng, hoàn tất, giúp đỡ, sửa soạn cho

Dammī : Ta sẽ bố thí, ta sẽ cho

Pañcapatiṭṭhitena : Bằng ngủ thế đầu địa, gieo năm vóc

Sūriyatejena : Bởi sức nóng của mặt trời

Nibbattanibbattaṭṭhāne: Sanh đến bất kỳ nơi đâu

Āṇā sūriyatejasadisā : Uy quyền giống như sức nóng của ánh mặt trời

Nissandena : Kết quả, kết cục, hạ xuống, sự làm xong

Diṭṭhadhammassa : Của Giáo Pháp đã thấy

Bhāgī : Chia sẻ trong, tham dự vào

Icchitaṃ : Mong muốn, mong mỏi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Patthitaṃ : Ước mong, ước nguyện, nguyện ước, mong muốn

Samijjhatu : Thành công, có hiệu lực, thành tựu

Pūrentu : Làm đầy, làm cho đầy đủ, làm cho hoàn thành

Saṅkappā : Lý do, ý định, suy xét, tư duy

Cando : Trăng, mặt trăng

Pannaraso : Ngày rằm, ngày mười lăm

Khippameva : Nhanh, mau, mau chóng

Maṇijotiraso : Ngọc ước Maṇī

Anumodanagāthā:Kệ ngôn phúc chúc

Sabbakāmadadaṃ: Tất cả những mong ước đã ước nguyện

Maṇiratanaṃ : Bảo Ngọc Maṇī

Etarahi : Bây giờ, hiện tại

Uyyānakīḷāya nikkhami : Dạo chơi trong vườn thượng uyển

Mahantāmahante cammapasibbake : Những chiếc túi bằng da thật lớn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Hiraññasuvaṇṇassa : Vàng thô và vàng nguyên chất

Kareṇukāpiṭṭhe : Trên lưng con voi cái

Antepurapālakā : Những người lính canh giữ trong thành

Palāyantaṃ : Đang chạy trốn, đang tẩu thoát

Balaṃ : Sức mạnh, lực lượng quân đội, toán quân

Kahāpaṇapasibbakaṃ mocetvā : Mở chiếc bao chứa những đồng tiền vàng

Pātesi : Liệng đi, liệng xuống, giết chết

Uccinitvā : Lựa chọn, nhặt lên, tìm lấy, lượm

Suvaṇṇapasibbakaṃ mocetvā : Mở chiếc bao chứa vàng

Suvaṇṇalobhena: Bởi sự tham lam vàng bạc

Papañcentānaññeva: Không biết đã trì hoãn

Bahi nivuṭṭhaṃ : Thoát ra ngoài, vượt ra ngoài

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

Tương truyền, vào thời kỳ Đức Phật quá khứ, Đức Vua Caṇḍapajjota là một tùy tùng của một người quyền thế. Một hôm, người quyền thế đó đi ra bên ngoài thành phố để tắm, trong lúc đi về đã trông thấy một Đức Phật Độc Giác đang đi khất thực trong thành phố, nhưng toàn thể những người dân sinh sống trong thành phố bị Ma Vương khiến cho tự mình bị xoay tròn (làm cho hôn ám), nên Ngài không nhận được một chút vật thực nào, nên đã đi ra khỏi thành với chiếc bát như thể nó đã được rửa sạch. Thế rồi, khi Ngài đến cổng Thành, Ma Vương cải trang thành một người khác đi đến gần và hỏi rằng: "Bạch Ngài, Ngài có được chút gì không?" "Tại sao ngươi lại làm cách để ta không nhận được gì hết vậy?" "Vậy thì bây giờ Ngài hãy quay trở lại và vào trong đi, giờ đây tôi sẽ không làm thế nữa." "Ta sẽ không quay trở lại." Nếu như Ngài quay trở lại, Ma Vương sẽ khiến cho toàn thể những người dân sống trong thành phố cười đùa chế nhạo, ngập tràn thân thể, hai tay đập vào nhau. Đức Phật Độc Giác ra đi không quay lại, Ma Vương đã biến mất ngay tại chỗ đó. Lúc bấy giờ, nhìn thấy Đức Phật Độc Giác đang trở ra với chiếc bình bát như thể được rửa sạch của Ngài, người có quyền thế liền đảnh lễ và bạch hỏi: "Bạch Ngài, Ngài có được chút gì không?" "Ta đã đi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

một vòng rồi, bây giờ sẽ đi ra này đạo hữu." Người có quyền thế đó mới suy nghĩ: "Ngài Tôn Quý này không trả lời câu hỏi của ta, lại nói sang chuyện khác, có lẽ Ngài không được một chút gì cả." Thế rồi quan sát vào chiếc bình bát của Ngài, đã thấy trống rỗng. Không biết bữa cơm của mình ở nhà đã được chuẩn bị xong hay chưa xong, là người anh hùng cũng không dám mạo hiểm nhận lấy bình bát, chỉ dám nói rằng: "Bạch Ngài, hãy chờ một chút" rồi mau chóng đi về nhà. Liền hỏi ngay: "Bữa cơm của ta đã chuẩn bị xong chưa?" "Dạ đã xong thưa Ngài." Ông ấy liền bảo với người hầu tùy tùng: "Này con, người đi nhanh nhất không có ai khác ngoài con, thật nhanh chóng với tốc độ, con hãy đến nơi Bậc Tôn Kính và bạch: 'Bạch Ngài hãy cho con nhận cái bình bát' sau khi nhận bình bát hãy nhanh chóng trở về đây." Chỉ một tiếng nói của ông, anh ta đã lập tức chạy đi, và mang chiếc bát trở về. Người có quyền thế đó đã làm cho đầy chiếc bình bát với những vật thực của mình. Rồi nói rằng: "Cố gắng thật nhanh chóng đến nơi Ngài Tôn Quý. Ta sẽ ban cho con phần phước này."

Nói về người hầu tùy tùng, sau khi đã nhận chiếc bình bát, đã nhanh chóng đi đến dâng bình bát lên Đức Phật Độc Giác, rồi đãnh lễ bằng cách gieo năm vóc xuống phát nguyện rằng: "Bạch Ngài, giờ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đây con được gọi là người hầu tùy tùng, con đã đến và đi với tốc độ và sự mau chóng nhất có thể, với quả dị thục của tốc độ đó , cầu xin phát sanh đến con năm phương tiện di chuyển có thể đi chuyển khoảng năm mươi, sáu mươi, một trăm và một trăm hai mươi do tuần một ngày. Trong lúc đi, về thân thể con tại nơi đó giống như sức nóng của mặt trời, với quả dị thục đó của con khi tái sanh đến bất kỳ nơi đâu thì uy lực của con cũng sáng chói như ánh mặt trời. Phước mà chủ của con đặt Bát và cho lại con, kết quả hãy cho con được chia sẻ những Pháp mà Ngài đã thấy." Đức Phật Độc Giác đã chúc phúc: "Hãy là như vậy." Rồi phúc chúc:

"Những nguyện ước, của người hằng mong mỏi,

Mong đạt thành, tất cả chẳng hề sai,

Những suy tư, những suy xét đủ đầy,

Tựa trăng sáng, trong đêm mười lăm ấy"

(Dī. ni. aṭṭha. 2.95 pubbūpanissayasampattikathā; a. ni. aṭṭha. 1.1. 192);

"Những nguyện ước, của người hằng mong mỏi,

Mau chóng thành, tất cả chẳng hề sai.

Những suy tư, những suy xét đủ đầy,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tựa Ngọc Quý, Ngọc Maṇī tỏa sáng."

Tương truyền, hai câu kệ ngôn dùng để phúc chúc này có từ thời của Đức Phật Độc Giác. Ở đây, gọi là **Jotirasa** nghĩa là viên Bảo Ngọc Maṇī sẽ khiến thành tựu tất cả những điều mong muốn. Đó là câu chuyện quá khứ của người hầu tùy tùng. Trong kiếp hiện tại người hầu tùy tùng ấy chính là Đức Vua Caṇḍapajjota. Nhờ kết quả của các hành động đó, mà giờ đây năm phương tiện di chuyển đã phát sanh đến vị Vua ấy. Thế rồi một hôm, Đức Vua Caṇḍapajjota ngự chơi ở vườn Thượng Uyển. Đức Vua Utena đã bảo rằng: "Hôm nay, ta sẽ tẩu thoát." Rồi đã cho rất nhiều vàng thô và vàng nguyên chất vào một cái bao da thật lớn, đặt lên lưng con voi cái, chạy trốn cùng với Vāsuladattā. Những vị quan canh giữ trong Kinh Thành, trông thấy họ đang trốn chạy, đã đến và báo lại cho Đức Vua Caṇḍapajjota. Đức Vua ra lệnh cho những toán quân: "Hãy đuổi theo thật nhanh." Đức Vua Utena biết đang bị sự truy đuổi của những toán quân, liền mở cái bao đựng những đồng tiền vàng rải xuống, mọi người sau khi nhặt lấy những đồng tiền vàng mới tiếp tục truy đuổi. Lại cho mở một bao đựng vàng khác, và liệng xuống, quân lính vì tham lam với số vàng, nên không biết như thế đã tạo ra sự trì hoãn. Đức Vua Utena vượt qua ra bên ngoài và về đến nơi cắm trại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

của mình. Đoàn quân nhìn thấy Đức Vua Utena quay trở về đã theo sau hộ tống Đức Vua vào trong Thành Phố. Ngài đã ban địa vị Hoàng Hậu đến cho Vāsuladattā sau khi đã rải nước. Về Vāsuladattā chỉ có bấy nhiêu đây.

XVIII. Aparā pana māgaṇḍiyā nāma raññho santikā aggamahesiṭṭhānaṃ labhi. Sā kira kururaṭṭhe māgaṇḍiyabrāhmaṇassa dhītā. Mātāpissā māgaṇḍiyāyeva nāmaṃ. Cūḷapitāpissā māgaṇḍiyova, sā abhirūpā ahosi devaccharapaṭibhāgā. Pitā panassā anucchavikaṃ sāmikaṃ alabhanto mahantehi mahantehi kulehi yācitopi "na mayhaṃ dhītu tumhe anucchavikā"ti tajjetvā uyyojesi. Athekadivasaṃ satthā paccūsasamaye lokaṃ volokento māgaṇḍiyabrāhmaṇassa sapajāpatikassa anāgāmiphalūpanissayaṃ disvā attano pattacīvaramādāya tassa bahinigame aggiparicaraṇaṭṭhānaṃ agamāsi. So tathāgatassa rūpasobhaggappattaṃ attabhāvaṃ oloketvā, "imasmiṃ loke iminā purisena sadiso añño puriso nāma natthi, ayaṃ mayhaṃ dhītu anucchaviko, imassa posāpanatthāya dhītaraṃ dassāmī"ti cintetvā, "samaṇa, ekā me dhītā atthi, ahaṃ ettakaṃ kālaṃ tassā anucchavikaṃ purisaṃ na passāmi, tumhe tassā anucchavikā,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sā ca tumhākaññeva anucchavikā. Tumhākaññhi pādaparicārikā, tassā ca bhattā laddhuṃ vaṭṭati, taṃ vo ahaṃ dassāmi, yāva mamāgamanā idheva tiṭṭhathā"ti āha. Satthā kiñci avatvā tuṇhī ahosi. Brāhmaṇo vegena gharaṃ gantvā, "bhoti, bhoti dhītu me anucchaviko puriso diṭṭho, sīghaṃ sīghaṃ naṃ alaṅkarohī"ti taṃ alaṅkārāpetvā saddhiṃ brāhmaṇiyā ādāya satthu santikaṃ pāyāsi. Sakalanagaraṃ saṅkhubhi. Ayaṃ "ettakaṃ kālaṃ mayhaṃ dhītu anucchaviko natthī"ti kassaci adatvā "ajja me dhītu anucchaviko diṭṭho"ti kira vadeti, "kīdiso nu kho so puriso, passissāma na"nti mahājano teneva saddhiṃ nikkhami.

Tasmiṃ dhītaraṃ gahetvā āgacchante satthā tena vuttaṭṭhāne aṭṭhatvā tattha padacetiyaṃ dassetvā gantvā aññasmiṃ ṭhāne aṭṭhāsi. Buddhānañhi padacetiyaṃ adhiṭṭhahitvā akkantaṭṭhāneyeva paññāyati, na aññattha. Yesañcatthāya adhiṭṭhitaṃ hoti, teyeva naṃ passanti. Tesaṃ pana adassanakaraṇatthaṃ hatthiādayo vā akkamantu, mahāmegho vā pavassatu, verambhavātā vā paharantu, na taṃ koci makkhetuṃ sakkoti. Atha brāhmaṇī brāhmaṇaṃ āha – "kuhiṃ so puriso"ti.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"'Imasmiṃ ṭhāne tiṭṭhāhī'ti naṃ avacaṃ, kuhiṃ nu kho so gato"ti ito cito olokento padacetiyaṃ disvā "ayamassa padavalañjo"ti āha. Brāhmaṇī salakkhaṇamantānaṃ tiṇṇaṃ vedānaṃ paguṇatāya lakkhaṇamante parivattetvā padalakkhaṇaṃ upadhāretvā, "nayidaṃ, brāhmaṇa, pañcakāmaguṇasevino pada"nti vatvā imaṃ gāthamāha –

"Rattassa hi ukkuṭikaṃ padaṃ bhave,

Duṭṭhassa hoti sahasānupīḷitaṃ;

Mūḷhassa hoti avakaḍḍhitaṃ padaṃ,

Vivaṭṭacchadassa idamīdisaṃ pada"nti.

(A. ni. aṭṭha. 1.1.260-261; visuddhi. 1.45);

TỪ VỰNG:

Kururaṭṭhe : Xứ Kuru

Cūḷapitāpissā : Người chú của cô ấy

Abhirūpā : Đẹp, lịch sự, xinh đẹp

Devaccharapaṭibhāgā : Tợ như Thiên Nữ

Anucchavikaṃ : Thuận tiện, thích đáng, thích hợp

Tajjetvā : Hăm dọa, làm cho sợ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Uyyojesi : Xúi giục, tống đi, đuổi đi, gởi đến, giải tán

Anāgāmiphalūpanissayaṃ : Có duyên lành chứng đắc Quả A Na Hàm

Aggiparicaraṇaṭṭhānaṃ: Nơi thờ cúng, cúng tế Thần lửa

Rūpasobhaggappattaṃ : Đạt đến sự hoàn hảo, đạt đến vẻ đẹp mĩ miều

Posāpanatthāya : Với ý nghĩa chăm sóc, với lý do chăm sóc

Ettakaṃ kālaṃ : Nhiều lúc, lắm khi, nhiều khi

Pādaparicārikā : Một người vợ

Yāva : Cho đến lúc, bao xa, ở đó

Alaṅkarohī : Trang điểm, trang trí

Sakalanagaraṃ : Toàn thể người dân trong thành phố

Saṅkhubhi : Xao động, khuấy động, xôn xao, lao xao

Kīdiso : Trông thế nào, giống cái gì

Vuttaṭṭhāne : Nơi đã nói chuyện

Aṭṭhatvā : Đã không còn đứng

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Padacetiyaṃ : Dấu chân, dâu chân của các bậc Thánh Nhân

Aṭṭhāsi : Đứng, ở lại

Akkantaṭṭhāneyeva : Nơi bước lên, nơi đạp lên, nơi dẫm lên

Paññāyati : Xuất hiện, rõ ràng, hiển nhiên

Yesañcatthāya : Chỉ với những ai có được lợi ích

Adhiṭṭhitaṃ : Giữ vững, đứng chắc chắn, quyết định, ý chí

Adassanakaraṇatthaṃ: Làm cho mất đi, làm cho không nhận thấy

Akkamantu : Bước, đạp lên, chế ngự, thuần hóa

Pavassatu : Mưa rơi, mưa phún ra

Verambhavātā : Gió thổi lên cao độ, những trận cuồng phong

Paharantu : Đánh đập, gõ chạm vào

Makkhetuṃ : Dính, thoa, trây trét, bám vào

Padavalañjo : Dấu chân in xuống

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Salakkhaṇamantānaṃ: Những đặc tính thông minh

Tiṇṇaṃ vedānaṃ : Ba bộ Kinh Vệ Đà

Paguṇatāya : Thực hiện tốt đẹp, hiểu biết rành rẽ, tinh thông

Lakkhaṇamante : Chú thuật về nhân tướng học

Parivattetvā : Sau khi đã đọc tụng

Padalakkhaṇaṃ : Đoạn đoán điềm

Upadhāretvā : Phỏng đoán, trông chừng, quan tâm, kết luận

Pañcakāmaguṇasevino: Của người say đắm trong ngủ trần

Rattassa : Của người đắm say trong dục lạc

Ukkuṭikaṃ : Chồm hỗm, lõm vào

Duṭṭhassa : Của kẻ quấy, của kẻ ác xấu, của kẻ ác nhân

Sahasānupīḷitaṃ : Cứng cáp và hằn sâu

Mūḷhassa : Của người si mê, của người khờ dại, của người đần độn

Avakaḍḍhitaṃ : Kéo xuống, kéo lê đi

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vivaṭṭacchadassa : Của người đã che đậy sự sinh tử

Idamīdisaṃ pada : Bàn chân này giống như

DỊCH NGHĨA:

Ngoài ra, Đức Vua Utena còn có được một Hoàng Hậu khác nữa tên là Māgaṇḍiyā. Tương truyền, nàng là con gái của Bà La Môn Māgaṇḍiya ở xứ Kuru. Mẹ của nàng cũng có tên là Māgaṇḍiyā. Một người chú của nàng cũng mang tên Māgaṇḍiya. Nàng là một người xinh đẹp tựa như một Thiên Nữ. Rất nhiều gia tộc đã đến cầu khẩn, thế nhưng người cha vẫn không nhận thấy người chồng thích đáng cho nàng. Ông thường nói rằng: "Anh không thích hợp với con gái của tôi." Nói rồi hăm dọa đuổi đi. Vào một ngày nọ, Bậc Đạo Sư vào sớm tinh sương trong lúc xem xét thế gian, đã nhìn thấy Bà La Môn Māgaṇḍiya và người vợ của mình có duyên lành để chứng đạt quả vị A Na Hàm, nên tự mình cầm lấy Y Bát, đi đến ngôi đền thờ cúng lửa ở ngoài thành phố của ông ấy. Ông ấy sau khi nhìn thấy toàn thân của Đấng Như Lai đạt đến sự toàn hảo nên đã nghĩ rằng: "Trong thế gian này, người nào khác giống như người này không thể có được, người này thật thích hợp với con gái của ta, ta sẽ mang con gái đến với lý

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

do để chăm sóc cho người này." Nên đã nói rằng: "Thưa Ngài Sa Môn, tôi có một đứa con gái, nhiều lúc, tôi không nhìn thấy người đàn ông nào thích hợp với con gái tôi cả, Ngài là người thích hợp với nó, và nó cũng thích hợp với Ngài chứ không ai khác. Ngài nên có một người vợ, nó cũng xứng đáng có được một người chồng. Tôi sẽ mang nó đến cho Ngài, hãy đợi ở đây cho đến khi tôi trở lại." Bậc Đạo Sư vẫn làm thinh không nói gì. Lão Bà La Môn tức tốc trở về nhà và nói rằng: "Bà ơi, Bà ơi! Tôi đã thấy người đàn ông thích hợp với con gái của mình rồi! Hãy nhanh chóng trang điểm cho nó." Sau khi trang điểm cho con gái xong, ông ta đã cùng với những người nữ Bà La Môn đi đến nơi Bậc Đạo Sư. Người dân trong thành phố lao xao. Mọi người bàn tán: "Người này đã không gã cho bất kỳ ai và nói 'Trong thời gian dài, không có người thích hợp với con gái của ta' bây giờ lại nói: 'Hôm nay, đã thấy người thích hợp với con gái của ta' chúng ta hãy xem thử người ấy là người như thế nào?" Thế là dân chúng đi theo với người Bà La Môn ấy.

Trong lúc người Bà La Môn đi về dẫn con gái ra, Bậc Đạo Sư đã không còn đứng lại nơi đã nói chuyện cùng lão, Ngài đã lưu lại một dấu chân tại nơi đó, rồi ra đi đến đứng một nơi khác. Đối với Dấu Chân của Chư Phật sau khi đã được Nguyện, chỉ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

xuất hiện rõ ràng ở nơi được bước lên, chứ không phải nơi nào khác. Ước Nguyện đó mang lại lợi ích cho những người nào, thì chỉ những người đó được nhìn thấy Dấu Chân đó. Không vì bất kỳ một lý do gì để không nhận thấy Dấu Chân đó. Thậm chí những con voi không thể chà đạp mất, những cơn mưa lớn đổ xuống hoặc gió giông thổi đến vẫn không có một cái gì có thể che mờ Dấu Chân đó. Rồi Bà Bà La Môn mới hỏi ông Bà la Môn rằng: "Người đàn ông đó ở đâu?" "Tôi đã nói: 'hãy đứng ở đây' bây giờ không biết anh ta đã đi đâu nữa?" kể từ đó đã quan sát chung quanh và nhìn thấy dấu chân, nên bảo bà rằng: "Dấu chân này là của người đó" Người nữ Bà La Môn đó, với những đặc tính thông minh của mình, tinh thông ba bộ kinh Vệ Đà, sau khi đọc lại những chú thuật của đoán nhân tướng, sau khi phỏng đoán với đoạn đoán điềm đã nói: "Này ông Bà La Môn, đây không phải là dấu chân của người say đắm trong ngũ trần đâu." Rồi đọc lên câu kệ này:

"Dấu chân cạn là người mê tham dục
Của ác nhân thì cứng cõi hằn sâu,
Chân kéo lê, kẻ khờ dại âu sầu,
Dấu chân đây, giống người qua sanh tử."
(A. ni. aṭṭha. 1.1.260261; Visuddhi. 1.45)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

XIX. Atha naṃ brāhmaṇo evamāha – "bhoti tvaṃ udakapātiyaṃ kumbhīlaṃ, gehamajjhe ca pana coraṃ viya mante passanasīlā, tuṇhī hohī"ti. Brāhmaṇa, yaṃ icchasi, taṃ vadehi, nayidaṃ pañcakāmaguṇasevino padanti. Tato ito cito ca olokento satthāraṃ disvā, "ayaṃ so puriso"ti vatvā brāhmaṇo gantvā, "samaṇa, dhītaraṃ me tava posāpanatthāya demī"ti āha. Satthā "dhītarā te mayhaṃ attho atthi vā natthi vā"ti avatvāva, "brāhmaṇa, ekaṃ te kāraṇaṃ kathemī"ti vatvā, "kathehi samaṇā"ti vutte mahābhinikkhamanato paṭṭhāya yāva ajapālanigrodhamūlā mārena anubaddhabhāvaṃ ajapālanigrodhamūle ca pana "atīto dāni me esa visaya"nti tassa sokāturassa sokavūpasamanatthaṃ āgatāhi māradhītāhi kumārikavaṇṇādivasena payojitaṃ palobhanaṃ ācikkhitvā, "tadāpi mayhaṃ chando nāhosī"ti vatvā –

"Disvāna taṇhaṃ aratiṃ ragañca,

Nāhosi chando api methunasmiṃ;

Kimevidaṃ muttakarīsapuṇṇaṃ,

Pādāpi naṃ samphusituṃ na icche"ti.

(A. ni. aṭṭha. 1.1.260-261; Su. ni. 841) –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Imaṃ gāthamāha. Gāthāpariyosāne brāhmaṇo ca brāhmaṇī ca anāgāmiphale patiṭṭhahiṃsu. Māgaṇḍiyāpi kho "sacassa mayā attho natthi, anatthikabhāvova vattabbo, ayaṃ pana maṃ muttakarīsapuṇṇaṃ karoti, pādāpi naṃ samphusituṃ na iccheti, hotu, attano jātikulapadesabhogayasavayasampattiṃ āgamma tathārūpaṃ bhattāraṃ labhitvā samaṇassa gotamassa kattabbayuttakaṃ jānissāmī"ti satthari āghātaṃ bandhi. "Kiṃ pana satthā tāya attani āghātuppattiṃ jānāti, no"ti? "Jānātiyeva. Jānanto kasmā gāthamāhā"ti? Itaresaṃ dvinnaṃ vasena. Buddhā hi āghātaṃ agaṇetvā maggaphalādhigamārahānaṃ vasena dhammaṃ desentiyeva. Mātāpitaro taṃ netvā cūḷamāgaṇḍiyaṃ kaniṭṭhaṃ paṭicchāpetvā pabbajitvā arahattaṃ pāpuṇiṃsu. Cūḷamāgaṇḍiyopi cintesi – "mama dhītā omakasattassa na anucchavikā, ekassa raññova anucchavikā"ti. Taṃ ādāya kosambiṃ gantvā sabbālaṅkārehi alaṅkaritvā, "imaṃ itthiratanaṃ devassa anucchavika"nti utenassa rañño adāsi. So taṃ disvāva uppannabalavasineho abhisekaṃ katvā pañcasatamātugāmaparivāraṃ datvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

aggamahesiṭṭhāne ṭhapesi. Ayaṃ māgaṇḍiyāya uppatti.

Evamassa diyaḍḍhasahassanāṭakitthiparivārā tisso aggamahesiyo ahesuṃ. Tasmiṃ kho pana samaye ghosakaseṭṭhi kukkuṭaseṭṭhi pāvārikaseṭṭhīti kosambiyaṃ tayo seṭṭhino honti. Te upakaṭṭhāya vassūpanāyikāya pañcasatatāpase himavantato āgantvā nagare bhikkhāya carante disvā pasīditvā nisīdāpetvā bhojetvā paṭiññaṃ gahetvā cattāro māse attano santike vasāpetvā puna vassāratte āgamanatthāya paṭijānāpetvā uyyojesuṃ. Tāpasāpi tato paṭṭhāya aṭṭha māse himavante vasitvā cattāro māse tesaṃ santike vasiṃsu. Te aparabhāge himavantato āgacchantā araññāyatane ekaṃ mahānigrodhaṃ disvā tassa mūle nisīdiṃsu. Tesu jeṭṭhakatāpaso cintesi – "imasmiṃ rukkhe adhivatthā devatā oramattikā na bhavissati, mahesakkhenevettha devarājena bhavitabbaṃ, sādhu vata sacāyaṃ isigaṇassa pānīyaṃ dadeyyā"ti. Sopi pānīyaṃ adāsi. Tāpaso nhānodakaṃ cintesi, tampi adāsi. Tato bhojanaṃ cintesi, tampi adāsi. Athassa etadahosi – "ayaṃ devarājā amhehi cintitaṃ cintitaṃ sabbaṃ deti, aho vata naṃ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

passeyyāmā"ti. So rukkhakkhandhaṃ padāletvā attānaṃ dassesi. Atha naṃ tāpasā, "devarāja, mahatī te sampatti, kiṃ nu kho katvā ayaṃ te laddhā"ti pucchiṃsu. "Mā pucchatha, ayyā"ti. "Ācikkha, devarājā"ti. So attanā katakammassa parittakattā lajjamāno kathetuṃ na visahi. Tehi punappunaṃ nippīḷiyamāno pana "tena hi suṇāthā"ti vatvā kathesi.

TỪ VỰNG:

Udakapātiyaṃ : Trong chậu nước, trong bát nước

Kumbhīlaṃ : Con cá sấu

Passanasīlā : Đã thấy những giáo điều

Mahābhinikkhamanato: Sự xuất ly vĩ đại

Ajapālanigrodhamūlā : Gốc cây đa của những người chăn dê

Mārena : Bởi Ma Vương

Anubaddhabhāvaṃ : Không còn liên quan, không trở thành liên quan

Visaya : Nơi, chỗ, khu vực, vui thích trong ngũ trần

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sokāturassa : Với sự đau đớn buồn rầu khóc than

Sokavūpasamanatthaṃ: Với ý nghĩa xoa dịu đi nỗi buồn rầu

Māradhītāhi : Những người con gái của Ma Vương

Kumārikavaṇṇādivasena: Những cô gái có màu da tươi sáng

Payojitaṃ : Nhận lãnh, sửa soạn, bắt tay vào, thi hành, thách đố, phản đối

Palobhanaṃ : Sự cám dỗ, sự quyến rũ, sự làm cho say mê

Chando : Dục, ước muốn, mong muốn, hoài bão

Disvāna : Đã nhìn thấy

Taṇhaṃ : Ái, ái dục

Aratiṃ : Sự bất mãn, không vui mừng, ghét, không ưa, không cảm tình

Ragañca (rāgañca) : Ái, tham, tham luyến

Methunasmiṃ : Sự giao hoan này, sự hành dâm này

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kimevidaṃ (kimu +eva+ idaṃ) : Ngoài cái này ra còn bao nhiêu nữa?

Muttakarīsapuṇṇaṃ: Đầy nước tiểu và phân

Sacassa : Nếu người này

Āgamma : Đạt đến, phải gặp, phải có được

Tathārūpaṃ : Như thế ấy, như vậy đó

Kattabbayuttakaṃ : Chuyện cần phải làm

Āghātaṃ : Sự hiềm khích, sự kết oán, hung dữ, sân hận, đụng chạm

Bandhi : Cột trói, dính liền, thống nhất, cột chung lại

Vasena : Ảnh hưởng, quyền thế, kiểm soát, tế độ

Agaṇetvā : Không chú trọng, không tính vào

Maggaphalādhigamārahānaṃ: Những người hiền lương để chứng đạt Đạo Quả

Paṭicchāpetvā : Đã bảo nhận lãnh, đã sai thọ lãnh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Omakasattassa : Đến những người thấp kém hơn

Sabbālaṅkārehi : Bằng tất cả những loại trang sức

Itthiratanaṃ : Bảo Nữ

Uppannabalavasineho : Sanh lên lòng yêu thương vô hạn

Abhisekaṃ : Sự dâng cúng, sự hy sinh, sự rửa tội, sự rải nước

Pañcasatamātugāmaparivāraṃ: Năm trăm người thị nữ hầu hạ

Diyaḍḍhasahassanāṭakitthiparivārā: Một ngàn năm trăm vũ nữ tùy tùng

Upakaṭṭhāya : Gần, kế bên

Vassūpanāyikāya : Khi đến mùa mưa

Pasīditvā : Trở nên sáng chói, được vừa lòng, được trong sạch, tín tâm

Vassāratte : Mùa mưa

Paṭijānāpetvā : Cho biết, hứa hẹn, bằng lòng

Araññāyatane : Địa phận một khu rừng

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Jeṭṭhakatāpaso : Vị đạo sĩ lớn nhất

Adhivatthā : Cư trú, ở, định cư

Oramattikā (oramattakā) : Thấp kém, tầm thường

Mahesakkhenevettha : Đại uy lực tại nơi đây

Isigaṇassa : Đến nhóm đạo sĩ

Pānīyaṃ : Nước uống, nước giải khát

Nhānodakaṃ : Nước tắm

Rukkhakkhandhaṃ : Phần thân cây

Padāletvā : Chẻ, bửa ra, tách ra, mở tung ra

Parittakattā : Của mình nhỏ nhoi, của mình không đáng kể

Lajjamāno : Hổ thẹn

Visahi : Có thể được, dám làm, mạo hiểm

Nippīḷiyamāno : Nặn, ép, vắt, nài ép

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

Thế rồi, ông Bà La Môn đã nói với bà rằng: "Này bà, thôi hãy im đi, những giới điều bà đang thấy trong chú thuật đó giống như con cá sấu nằm trong cái bát nước, như tên trộm ở giữa nhà vậy" "Này ông Bà La Môn, ông muốn như thế nào, thì cứ nói như thế, chứ bàn chân này không phải của người đắm say trong ngũ trần đâu." Sau đó, vẫn chú ý và kiếm tìm thì nhìn thấy Bậc Đạo Sư đã reo lên: "Người đàn ông đó chính là người này", ông Bà La Môn đi đến và nói rằng: "Này Sa Môn, tôi tặng đứa con gái để chăm sóc cho người." Bậc Đạo Sư thay vì nói: "Con gái của ngươi, đối với ta có ý nghĩa hay không có ý nghĩa" Ngài lại nói: "Này Bà La Môn, ta kể cho ông một sự kiện." "Này Sa Môn, hãy kể đi". Thế rồi, Bậc Đạo Sư đã kể lại từ lúc Ngài rút lui ra khỏi đời sống gia đình một cách vĩ đại cho đến lúc không còn liên quan với Ma Vương dưới cội cây đa của những người chăn dê, và cũng chính dưới cội cây đa của những người chăn dê này, Ma Vương đã đau khổ buồn rầu tuyên bố: "Quá khứ và hiện tại, ta đắm say ngủ dục hơn so với người này." Với ý nghĩa xoa dịu sự buồn rầu đó, những người con gái của Ma Vương đã đi đến, dùng sự kiểm soát của các thiếu nữ có màu da tươi sáng đã bắt tay vào việc làm cám dỗ Ngài như thế nào. Rồi Ngài đã nói rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Ngay trong lúc đó, sự ham muốn của ta còn không có." Tiếp theo Ngài nói lên kệ ngôn này:

"Đã thấy rõ, Ái, Dục Tham, Bất Mãn,
Chuyện tình yêu, đôi lứa chẳng còn ham.
Bao nhiêu nữa, đây nước tiểu và phân,
Ta không muốn, dù rằng chân chạm đến."

(A. ni. aṭṭha. 1.1.260-261; su. ni. 841)

Chấm dứt kệ ngôn, hai ông bà Bà La Môn được an trú trong Quả A Na Hàm. Với cô con gái Māgaṇḍiyā đã kết cột oan trái với Bậc Đạo Sư rằng: "Nếu ông ta không cần mình, thì nên nói ngay không cần. Thế nhưng người này lại làm cho ta đầy phân và nước tiểu, rồi không ham thích dù chỉ là bàn chân xúc chạm đến. Được rồi! Với sự đạt thành về sanh chủng, gia tộc, trú xứ, tài sản cùng với sự nổi tiếng của chính mình ta sẽ tìm thấy một người chồng tương xứng. Ta biết sẽ làm gì với Sa Môn Gotama." "Bậc Đạo Sư biết hay không biết việc cô ta đã cột oan trái với chính mình?" "Ngài biết việc đó" "Biết nhưng sao lại nói lên kệ ngôn đó?" Để tế độ hai người khác. Chư Phật khi thuyết giảng Giáo Pháp là để tế độ những người xứng đáng chứng ngộ Đạo Quả, không chú trọng vào việc gây hiềm khích. Cha mẹ đã mang cô bảo người chú là Cūḷa Māgaṇḍiya

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tiếp nhận, sau đó hai người xuất gia và chứng đắc Quả Vị A La Hán. Về phần Cūḷa Māgaṇḍiya lại suy nghĩ: "Con gái của ta không thích hợp với những người thấp kém hơn, người thích hợp phải là một vị vua." Nên sau khi trang điểm với tất cả những loại trang sức đã đưa cô ta đến thành Kosambi dâng lên Đức Vua Utena và tâu rằng: "Bảo Nữ này thích hợp với Đức Vua." Đức Vua nhìn nàng đã sanh khởi lên niềm yêu thương vô hạn, sau nghi thức rải nước đã ban cho nàng năm trăm người tùy tùng nữ rồi đặt nàng vào địa vị Hoàng hậu. Căn bản của Māgaṇḍiyā chỉ có chừng này.

Như vậy, Đức Vua Utena có ba vị Hoàng Hậu với một ngàn năm trăm (1.500) vũ nữ là tùy tùng hầu hạ. Vào thời bấy giờ, tại Kinh Thành Kosambi có ba vị bá hộ đó là : bá hộ Ghosaka, bá hộ Kukkuṭa và bá hộ Pāvārika. Gần kế bên họ, khi mùa mưa đến, thường có năm trăm vị đạo sĩ trở về từ vùng núi Tuyết Lãnh. Nhìn thấy họ đi khất thực trong thành phố, phát tâm tịnh tín đã mời ngồi và dâng cúng những thực phẩm, rồi mong cầu các vị sống gần mình trong bốn tháng. Sau khi hứa hẹn sẽ quay trở lại vào mùa mưa tới, đã chia tay nhau. Từ đó trở đi, những vị đạo sĩ đã sống tại núi Tuyết Lãnh trong tám tháng, bốn tháng còn lại thì sống gần những vị bá hộ này. Một lần nọ, khi họ từ núi Tuyết Lãnh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

quay trở về, đến địa phận một khu rừng đã nhìn thấy một cây đa thật lớn, mọi người ngồi nghĩ dưới gốc cây đó. Vị Đạo Sĩ lớn nhất trong bọn họ suy nghĩ: "Vị chư thiên ngự trên cội cây này, không phải tầm thường. Với đại uy lực từ vị Thiên Vương tại nơi đây, thật là lành thay, nếu như Ngài ban cho những loại thức uống đến nhóm đạo sĩ này" Thế là vị Đạo Sĩ được ban cho nước giải khát. Vị đạo sĩ suy nghĩ về nước dùng để tắm, liền được nước dùng để tắm. Khi nghĩ đến những loại vật thực liền được những loại vật thực. Khi ấy, vị đạo sĩ đó mới nói rằng: "Vị Thiên Vương này đã ban cho tất cả, đối với điều này điều nọ của ta, ôi ước gì ta gặp được Ngài!" Vị chư thiên làm cho một đoạn thân cây tách làm đôi rồi tự mình xuất hiện. Những vị đạo sĩ mới hỏi vị chư thiên rằng: "Này Thiên Vương! Sự thành tựu của Ngài thật vĩ đại, Ngài đã làm gì để đạt được điều này?" "Thưa các Ngài, không nên hỏi" "Này Thiên Vương! Hãy thuật lại đi." Những nghiệp đã làm của mình, tự mình thấy hổ thẹn vì nhỏ nhoi nên vị chư thiên không dám kể lại. Nhưng vị đạo sĩ đã nài ép nhiều lần, nên vị chư thiên chiều theo: "Thế thì các Ngài hãy lắng nghe" rồi kể lại.

XX. So kireko duggatamanusso hutvā bhatiṃ pariyesanto anāthapiṇḍikassa santike bhatikammaṃ labhitvā taṃ nissāya jīvikaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kappesi. Athekasmiṃ uposathadivase sampatte anāthapiṇḍiko vihārato āgantvā pucchi – "tassa bhatikassa ajjuposathadivasabhāvo kenaci kathito"ti? "Na kathito, sāmī"ti. "Tena hissa sāyamāsaṃ pacathā"ti. Athassa patthodanaṃ paciṃsu. So divasaṃ arañña kammaṃ katvā sāyaṃ āgantvā bhatte vaḍḍhetvā dinne "chātomhī"ti sahasā abhuñjitvāva "aññesu divasesu imasmiṃ gehe 'bhattaṃ detha, sūpaṃ detha, byañjanaṃ dethā'ti mahākolāhalaṃ ahosi, ajja te sabbe nissaddā nipajjiṃsu, mayhameva ekassāhāraṃ vaḍḍhayiṃsu, kiṃ nu kho eta"nti cintetvā pucchi – "avasesā bhuñjiṃsu, na bhuñjiṃsū"ti? "Na bhuñjiṃsu, tātā"ti. "Kiṃ kāraṇā"ti? Imasmiṃ gehe uposathadivasesu sāyamāsaṃ na bhuñjanti, sabbeva uposathikā honti. Antamaso thanapāyinopi dārake mukhaṃ vikkhālāpetvā catumadhuraṃ mukhe pakkhipāpetvā mahāseṭṭhi uposathike kāreti. Gandhatelappadīpe jālante khuddakamahallakadārakā sayanagatā dvattiṃsākāraṃ sajjhāyanti. Tuyhaṃ pana uposathadivasabhāvaṃ kathetuṃ satiṃ na karimhā. Tasmā taveva bhattaṃ pakkaṃ, naṃ bhuñjassūti. Sace idāni uposathikena bhavituṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vaṭṭati, ahampi bhaveyyanti. "Idaṃ seṭṭhi jānātī"ti. "Tena hi naṃ pucchathā"ti. Te gantvā seṭṭhiṃ pucchiṃsu. So evamāha – "idāni pana abhuñjitvā mukhaṃ vikkhāletvā uposathaṅgāni adhiṭṭhahanto upaḍḍhaṃ uposathakammaṃ labhissatī"ti. Itaro taṃ sutvā tathā akāsi.

Tassa sakaladivasaṃ kammaṃ katvā chātassa sarīre vātā kuppiṃsu. So yottena uraṃ bandhitvā yottakoṭiyaṃ gahetvā parivattati. Seṭṭhi taṃ pavattiṃ sutvā ukkāhi dhāriyamānāhi catumadhuraṃ gāhāpetvā tassa santikaṃ āgantvā, "kiṃ, tātā"ti pucchi. "Sāmi, vātā me kuppitā"ti. "Tena hi uṭṭhāya idaṃ bhesajjaṃ khādāhī"ti. "Tumhepi khādatha, sāmī"ti. "Amhākaṃ aphāsukaṃ natthi, tvaṃ khādāhī"ti. "Sāmi, ahaṃ uposathakammaṃ karonto sakalaṃ kātuṃ nāsakkhiṃ, upaḍḍhakammampi me vikalaṃ mā ahosī"ti na icchi. "Mā evaṃ kari, tātā"ti vuccamānopi anicchitvā aruṇe uṭṭhahante milātamālā viya kālaṃ katvā tasmiṃ nigrodharukkhe devatā hutvā nibbatti. Tasmā imamatthaṃ kathetvā "so seṭṭhi buddhamāmako, dhammamāmako, saṅghamāmako, taṃ nissāya katassa upaḍḍhuposathakammassa nissandenesā sampatti mayā laddhā"ti āha.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Duggatamanusso: Người nghèo khổ, người khốn khó

Pariyesanto : Trong lúc tìm kiếm, trong lúc sưu tầm, trong lúc tìm ra

Uposathadivase : Ngày Bát Quan Trai

Bhatikassa : Đến người mới thuê làm

Ajjuposathadivasabhāvo: Hôm nay là ngày Bát Quan

Sāyamāsaṃ : Bữa ăn tối

Patthodanaṃ : Phần ăn, phần vật thực

Vaḍḍhetvā : Gia tăng, nuôi nấng, sửa soạn, làm cho sẵn sàng, dọn ăn

Dinne : Công đức, bố thí, cho, ban cho

Chātomhī : Tôi đói quá!

Sahasā : Một cách thình lình, một cách cứng cỏi, bắt buộc

Nissaddā : Yên lặng, không có một tiếng động

Avasesā : Còn lại, ngoài ra, còn sót lại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thanapāyinopi : Từ đứa trẻ còn bú

Vikkhālāpetvā : Sai súc miệng, sai rửa miệng

Catumadhuraṃ : Bốn viên kẹo

Pakkhipāpetvā : Bảo cho vào, bảo thảy vào, sai đưa vào

Gandhatelappadīpe : Những ngọn đèn bằng dầu thơm

Jālante : Đốt lên, thắp sáng

Khuddakamahallakadārakā : Từ trẻ con đến người già và thanh niên

Sayanagatā : Đến giường ngủ, lên giường ngủ

Dvattiṃsākāraṃ: Ba mươi hai thể trượt

Sajjhāyanti : Kể lại, thuật lại, đọc lại, học hỏi

Uposathaṅgāni : Những chi phần Bát Quan Trai

Adhiṭṭhahanto : Phát nguyện, chí nguyện, xác định

Upaḍḍhaṃ : Phân nửa, một nửa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sakaladivasaṃ : Nguyên ngày, trọn cả một ngày

Kuppiṃsu : Lắc, rung động, kích động, quấy rầy, tức giận

Yottena : Bằng sợi dây

Yottakoṭiyaṃ : Đầu sợi dây

Parivattati : Nằm lăn lộn, lăn quay

Ukkāhi : Những cây đuốc

Dhāriyamānāhi : Mang theo, mòn

Bhesajjaṃ : Dược phẩm trị bệnh

Aphāsukaṃ : Bệnh, tình trạng đau yếu

Nāsakkhiṃ : Không thể không

Vikalaṃ : Thiếu thốn, đang cần đến, không có gì hết

Icchi : Muốn, ước muốn, mong mỏi

Vuccamānopi : Dù có nói như thế nào

Anicchitvā : Cương quyết từ chối, không mong muốn, không muốn

Milātamālā : Tràng hoa bị héo

Buddhamāmako : Hết lòng thương mến Phật

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dhammamāmako: Hết lòng thương mến Pháp

Saṅghamāmako : Hết lòng thương mến Chúng Tăng

DỊCH NGHĨA:

Vị chư thiên này vốn là một người nghèo khó, trong lúc tìm kiếm việc làm thuê, đã được thu nhận làm công tại nơi của ông Anāthapiṇḍika rồi nương tựa tại đó để nuôi mạng sống. Thế rồi tại nơi đó, vào ngày Uposatha, ông Anāthapiṇḍika đã đi đến trú xứ đó và hỏi rằng: "Hôm nay là ngày Uposatha, đã có ai nói chuyện này đến người mới thuê làm không?" "Thưa chủ, không có ai nói hết." "Vậy thì hãy nấu cơm chiều cho anh ta." Thế là họ đã nấu phần cơm cho anh ta. Người làm công này, ngày hôm đó làm những công việc trong rừng, đến khi trời tối đã trở về và nói: "Tôi đói quá!" đến khi vật thực được sửa soạn xong để ăn, thì bất ngờ dừng lại suy nghĩ rằng: "Những ngày khác, tại ngôi nhà này thật huyên náo 'mang cơm đến, cho thêm canh, cho những món vật thực'. Ngày hôm nay, tất cả mọi người yên lặng và nằm ngủ, dọn cơm ra cũng chỉ có mỗi mình ta, tại sao lại như thế?" bèn hỏi: "Những người còn lại có ăn hay không ăn?" "Này bạn, họ không ăn." "Vì lý do gì vậy?" "Trong ngôi nhà này, vào những ngày

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Uposatha thì không có ăn chiều, tất cả mọi người đều là người giữ giới Bát Quan Trai. Từ đứa trẻ con cũng như những đứa trẻ nhỏ còn bú sữa đều được vị Đại Phú này dạy để trở thành người giữ giới Bát Quan bằng cách đã bảo súc miệng, rồi cho ngậm bốn viên kẹo. Sau khi cho thắp lên những cây đèn bằng dầu thơm, thì người già, đứa trẻ cũng như con nít lên giường rồi cùng nhau tụng đọc lại ba mươi hai thể trượt. Thế nhưng lại không nhớ để nói với anh là Ngày Bát Quan, nên đã nấu vật thực cho anh, anh hãy ăn những món này đi." "Nếu như bây giờ, phù hợp để trở thành người giữ giới Bát Quan, tôi cũng sẽ giữ giới." "Hãy cho vị đại phú biết điều này." "Vậy thì anh hãy hỏi điều đó với vị đại phú" Rồi người đó đi đến và hỏi ông Anāthapiṇḍika. Ông đáp rằng: "Bây giờ, nếu như đã không ăn, hãy bảo súc miệng, sau đó phát nguyện thọ trì những chi phần của Bát Quan Trai, sẽ được phân nửa hạnh lành giữ Bát Quan Trai." Người mới được nhận làm công sau khi nghe lại như thế, đã làm đúng như vậy.

Người này nhịn đói sau trọn cả một ngày làm việc, nên gió đã thâm nhập vào thân thể. Anh ta bèn quấn quanh ngực bằng một sợi dây, rồi nắm giữ đầu sợi dây nằm lăn tròn như thế. Ông Anāthapiṇḍika sau khi nghe chuyện xảy ra với anh ta, cho đốt mang theo những cây đuốc và bốn viên kẹo đi đến chỗ của

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

anh ta và hỏi: "Này con, tại sao thế?" "Ông chủ, con bị gió thâm nhập." Thế thì con hãy ngồi dậy và ăn những dược phẩm này." "Thưa ông chủ, ông chủ cũng ăn được chứ?" "Vì ta không bị bệnh, con hãy ăn đi." Anh ta không muốn và nói: "Thưa ông chủ, con tạo nghiệp lành thọ Bát Quan, không thể không làm trọn vẹn. Phân nửa hạnh lành này con không để bị khiếm khuyết nữa." "Này con, không nên làm như thế." Mặc dù đã được nhắc nhở như thế nào, anh ta cũng cương quyết từ chối. Cho đến khi mặt trời mọc lên, tựa như tràng hoa bị héo, anh ta đã chết đi tái sanh làm vị chư thiên ngự nơi cây đa này. Sau khi thuật lại câu chuyện như vậy, Vị chư thiên nói thêm rằng: "Vị đại phú, ông ấy là một người hết lòng thương mến Phật, hết lòng thương mến Pháp và hết lòng thương mến Chúng Tăng. Nương nhờ vào những việc của ông ấy, tôi đã đạt được kết quả của phân nữa ngày thọ trì Bát Quan Trai."

XXI. "Buddho"ti vacanaṃ sutvāva pañcasatā tāpasā uṭṭhāya devatāya añjaliṃ paggayha "buddhoti vadesi, buddhoti vadesī"ti pucchitvā, "buddhoti vadāmi, buddhoti vadāmī"ti tikkhattuṃ paṭijānāpetvā "ghosopi kho eso dullabho lokasmi"nti udānaṃ udānetvā "devate anekesu kappasatasahassesu asutapubbaṃ saddaṃ tayā suṇāpitamhā"ti

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

āhaṃsu. Atha antevāsino ācariyaṃ etadavocuṃ – "tena hi satthu santikaṃ gacchāmā"ti. "Tātā, tayo seṭṭhino amhākaṃ bahūpakārā, sve tesaṃ nivesane bhikkhaṃ gaṇhitvā tesampi ācikkhitvā gamissāma, adhivāsetha, tātā"ti. Te adhivāsayiṃsu. Punadivase seṭṭhino yāgubhattaṃ sampādetvā āsanāni paññāpetvā "ajja no ayyānaṃ āgamanadivaso"ti ñatvā paccuggamanaṃ katvā te ādāya nivesanaṃ gantvā nisīdāpetvā bhikkhaṃ adaṃsu. Te katabhattakiccā mahāseṭṭhino "mayaṃ gamissāmā"ti vadiṃsu. "Nanu, bhante, tumhehi cattāro vassike māse amhākaṃ gahitāva paṭiññā, idāni kuhiṃ gacchathā"ti? "Loke kira buddho uppanno, dhammo uppanno, saṅgho uppanno, tasmā satthu santikaṃ gamissāmā"ti. "Kiṃ pana tassa satthuno santikaṃ tumhākaññeva gantuṃ vaṭṭatī"ti? "Aññesampi avāritaṃ, āvuso"ti. "Tena hi, bhante, āgametha, mayampi gamanaparivacchaṃ katvā gacchāmā"ti. "Tumhesu parivacchaṃ karontesu amhākaṃ papañco hoti, mayaṃ purato gacchāma, tumhe pacchā āgaccheyyāthā"ti vatvā te puretaraṃ gantvā sammāsambuddhaṃ disvā abhitthavitvā vanditvā ekamantaṃ nisīdiṃsu. Atha nesaṃ satthā anupubbiṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kathaṃ kathetvā dhammaṃ desesi. Desanāpariyosāne sabbepi saha paṭisambhidāhi arahattaṃ patvā pabbajjaṃ yācitvā "etha, bhikkhavo"ti vacanasamanantaraṃyeva iddhimayapattacīvaradharā ehibhikkhū ahesuṃ.

Tepi kho tayo seṭṭhino pañcahi pañcahi sakaṭasatehi bhattacchādanasappimadhuphāṇitādīni dānūpakaraṇāni ādāya sāvatthiṃ patvā satthāraṃ vanditvā dhammakathaṃ sutvā kathāpariyosāne sotāpattiphale patiṭṭhāya addhamāsamattampi dānaṃ dadamānā satthu santike vasitvā kosambiṃ āgamanatthāya satthāraṃ yācitvā satthārā paṭiññaṃ dadantena "suññāgāre kho gahapatayo tathāgatā abhiramantī"ti vutte, "aññātaṃ, bhante, amhehi pahitasāsanena āgantuṃ vaṭṭatī"ti vatvā kosambiṃ gantvā ghosakaseṭṭhi ghositārāmaṃ, kukkuṭaseṭṭhi kukkuṭārāmaṃ, pāvārikaseṭṭhi pāvārikārāmanti tayo mahāvihāre kāretvā satthu āgamanatthāya sāsanaṃ pahiṇiṃsu. Satthā tesaṃ sāsanaṃ sutvā tattha agamāsi. Te paccuggantvā satthāraṃ vihāraṃ pavesetvā vārena vārena paṭijagganti. Satthā devasikaṃ ekekasmiṃ vihāre vasati. Yassa vihāre vuṭṭho

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hoti, tasseva gharadvāre piṇḍāya carati. Tesaṃ pana tiṇṇaṃ seṭṭhīnaṃ upaṭṭhāko sumano nāma mālākāro ahosi. So te seṭṭhino evamāha – "ahaṃ tumhākaṃ dīgharattaṃ upakārako, satthāraṃ bhojetukāmomhi, mayhampi ekadivasaṃ satthāraṃ dethā"ti. "Tena hi bhaṇe sve bhojehī"ti. "Sādhu, sāmī"ti so satthāraṃ nimantetvā sakkāraṃ paṭiyādesi.

TỪ VỰNG:

Añjaliṃ : Chắp tay bày tỏ sự cung kính

Tikkhattuṃ : Ba lần

Paṭijānāpetvā : Tự nhận, cho biết, hứa hẹn, bằng lòng

Ghosopi : Âm thanh

Dullabho : Khó được

Lokasmi : Trong thế gian này

Udānaṃ : Cảm hứng ngữ, phát biểu bằng tình cảm

Udānetvā : Phát biểu bằng cách nói cảm động

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Anekesu kappasatasahassesu : Hơn một trăm ngàn đại kiếp

Asutapubbaṃ : Trước đây chưa từng nghe, chưa từng nghe trước đây

Antevāsino : Những người học trò, những đệ tử

Bahūpakārā : Có nhiều sự giúp đỡ, có nhiều lợi ích

Yāgubhattaṃ : Cơm cháo, vật thực

Sampādetvā : Cố gắng, hoàn tất, giúp đỡ, sửa soạn

Āgamanadivaso : Ngày trở về, ngày để đi đến

Paccuggamanaṃ: Đi ra ngoài để gặp, đi ra ngoài để nghinh đón

Tumhākaññeva : Người khác ngoài các bạn ra

Avāritaṃ : Không ngăn cản, không ngưng trệ, không trở ngại

Gamanaparivacchaṃ : Chuẩn bị cho một cuộc hành trình

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Parivacchaṃ : Sửa soạn, chuẩn bị, trang bị

Papañco : Chướng ngại, sự trễ nải, sự lầm lạc, sự ngăn trở

Puretaraṃ : Chuyển tiếp, thêm, trước, trước hơn cả

Sammāsambuddhaṃ : Bậc Chánh Đẳng Giác

Abhitthavitvā : Khen ngợi, ca tụng

Anupubbiṃ : Liên tục, thứ tự, tuần tự

Vacanasamanantaraṃyeva: Cùng lúc với lời nói, vừa dứt lời

Iddhimayapattacīvaradharā: Mang Y Bát bằng thần lực

Bhattacchādanasappimadhuphāṇitādīni : Vật thực, y phục, mật ong, mật mía

Dānūpakaraṇāni : Thực phẩm dự phòng để dâng cúng

Addhamāsamattampi: Trong khoảng nửa tháng

Dadamānā : Cho phép, cho, dâng, ban cho, giao cho

Vasitvā : Ở, cư ngụ, trú ẩn, ở lại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dadantena : Cho phép, cho, dâng, ban cho, giao cho

Suññāgāre : Nơi bỏ hoang, nơi thanh vắng

Abhiramantī : Vui thú, thưởng thức

Pahitasāsanena : Gởi đi một thông điệp, gởi đi một bức thư, gởi tin nhắn

Pavesetvā : Cho vào, giới thiệu, dẫn vào

Vārena : Lần lượt, xoay phiên, dịp thuận lợi, phần, đoạn, nhóm

Paṭijagganti : Chăm sóc, chăm nom, nuôi dưỡng, sửa sang

Vuṭṭho (vuttho) : Đã cư ngụ, đã làm cho, đã tiêu khiển thời gian

Mālākāro : Người thợ làm tràng hoa, thợ cắm hoa

Dīgharattaṃ : Trong thời gian dài

Bhojetukāmomhi: Con muốn cúng dường vật thực

Bhaṇe : Cách nói với người hạ cấp

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bhojehī : Nuôi dưỡng, cho ăn, mời ăn, dâng thực phẩm cho dùng

Nimantetvā : Mời, thỉnh

Sakkāraṃ : Tôn kinh, kính lễ, những lễ vật

Paṭiyādesi : Sửa soạn, sắp xếp, giao lại, cung cấp

DỊCH NGHĨA:

Nghe đến chữ "Đức Phật", cả năm trăm vị đạo sĩ đứng dậy, chắp tay cung kính đảnh lễ vị chư thiên hỏi: "Ngài đọc chữ Đức Phật, chúng tôi đọc chữ Đức Phật được không?" sau khi bằng lòng, ba lần tiếng "Tôi niệm Phật, chúng tôi niệm Phật" vang lên. Xong các vị đạo sĩ mới cảm động nói lên những điều rung cảm tự trong lòng rằng: "Âm thanh này trong thế gian khó mà có được." Rồi đồng thanh nói với vị thọ thần rằng: "Này chư thiên! Ngài đã cho chúng tôi nghe được một âm thanh mà trước đây chúng tôi chưa từng được nghe thậm chí là hơn cả một trăm ngàn đại kiếp" Thế rồi, những vị đạo sĩ là học trò đã nói với thầy của mình rằng: "Vậy thì chúng ta nên đi đến gần Bậc Đạo Sư đi" "Này các con, ba vị bá hộ đã giúp đỡ chúng ta thật nhiều, vào ngày mai, khi chúng ta đến nhận vật thực tại nhà của họ, sẽ thuật

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lại cho họ biết rồi cùng đi, hãy ráng chờ nhé." Và rồi họ đã cùng chờ đợi. Vào ngày hôm sau, những vị bá hộ này biết rằng: "Hôm nay, là ngày trở về của các Ngài tôn kính" đã cho sửa soạn những chỗ ngồi và đồng thời sửa soạn những loại vật thực cháo cơm. Rồi ra cung đón các Ngài, khi các Ngài vào trong nhà, mời ngồi rồi dâng lên những loại vật thực. Sau khi thọ thực xong, những vị đạo sĩ đã nói với những vị đại bá hộ rằng: "Chúng tôi sẽ ra đi" "Có chuyện gì vậy? Các Ngài đã bằng lòng cho chúng con lưu giữ các Ngài ở đây trong bốn tháng mùa mưa, giờ đây các Ngài đi đâu?" "Được nghe rằng trong thế gian Đức Phật đã xuất hiện, Giáo Pháp đã xuất hiện và Chư Tăng đã xuất hiện, nên chúng tôi sẽ đi đến gần Bậc Đạo Sư." "Thế thì những người khác ngoài các Ngài đi đến với Bậc Đạo Sư, thì có thích hợp không?" "Những người khác cùng được, không có gì ngăn cản được này hiền hữu." "Vậy thì bạch các Ngài, chúng con cùng sẽ đi, để chúng chuẩn bị cho cuộc hành trình rồi sẽ cùng lên đường." "Trong lúc các vị chuẩn bị sẽ là sự trể nải cho chúng tôi. Chúng tôi sẽ lên đường trước, các Ngài sẽ lên đường sau" Rồi họ đi đến sớm nhất, sau khi nhìn thấy Đức Chánh Biến Tri, đã nói lên những lời chúc tụng, đảnh lễ rồi ngồi xuống một bên. Bậc Đạo Sư thuyết pháp cho họ theo cách tuần tự thuyết giảng pháp.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sau thời Pháp, tất cả đã chứng đắc quả vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích, rồi họ cầu xin được xuất gia, Bậc Đạo Sư liền nói: "Hãy đến này Chư Tỳ Khưu" lời nói vừa dứt, những vị ấy đã nhận được Y Bát bằng thần lực và trở thành những vị Thiện Lai Tỳ Khưu.

Nói về ba vị bá hộ, mỗi người chuẩn bị cho mình năm trăm cỗ xe chất đầy những loại vật thực, y phục, mật ong, mật mía, ngoài ra còn có những thực phẩm dự phòng để dâng cúng rồi đi thẳng về Sāvatthi. Sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư, nghe giảng giáo pháp, chấm dứt thời pháp, đã được an trú vào Sơ Quả, rồi sống gần Bậc Đạo Sư, dâng cúng vật thực trong khoản nửa tháng. Khẩn khoản yêu cầu Bậc Đạo Sư đi đến Kosambi, Bậc Đạo Sư đã ban cho chấp nhận rằng: "Này các gia chủ, các Đấng Như Lai thường chỉ tìm thấy sự tịnh an trong những nơi thanh vắng" "Bạch Ngài, chúng con đã biết rõ rồi, sau khi chúng con làm cho phù hợp sẽ gởi người mang tin đến." Và rồi sau khi trở về Kosambi, đã cho làm ba ngôi Đại Tự, bá hộ Ghosaka là chùa Ghosaka, bá hộ Kukkuṭa là chùa Kukkuṭa và bá hộ Pāvārika là chùa Pāvārika, xong đã gởi người mang tin đến cung thỉnh Bậc Đạo Sư. Sau khi nghe được tin nhắn của họ, Bậc Đạo Sư đã lên đường. Họ đã đi ra ngoài cung đón Bậc Đạo Sư, rồi giới thiệu những ngôi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chùa đến Bậc Đạo Sư và lần lượt săn sóc cho Ngài. Bậc Đạo Sư mỗi ngày trú tại một ngôi chùa. Khi Ngài Ngự tại ngôi chùa của ai, thì Ngài đứng trước nhà của người đó trì bình khất thực. Lúc bấy giờ, có một người thợ làm tràng hoa tên là Sumana, là người chuyên phục dịch cho cả ba vị bá hộ này. Một hôm, Sumana đã nói với các vị bá hộ rằng: "Con là người chuyên phục dịch cho các Ngài trong khoản thời gian dài, nay con muốn cúng dường vật thực đến cho Bậc Đạo Sư. Hãy cho phép con được cúng đường đến Bậc Đạo Sư một ngày." "Được rồi, vậy thì ngày mai con hãy dâng cúng vật thực đi." "Lành thay, thưa quý Ngài." Thế là Sumana đã thỉnh mời Bậc Đạo Sư và sắp xếp các lễ vật bằng sự tôn kính.

XXII. Tadā rājā sāmāvatiyā devasikaṃ pupphamūle aṭṭha kahāpaṇe deti. Tassā khujjuttarā nāma dāsī sumanamālākārassa santikaṃ gantvā nibaddhaṃ pupphāni gaṇhāti. Atha naṃ tasmiṃ divase āgataṃ mālākāro āha – "mayā satthā nimantito, ajja pupphehi satthāraṃ pūjessāmi, tiṭṭha tāva, tvaṃ parivesanāya sahāyikā hutvā dhammaṃ sutvā avasesāni pupphāni gahetvā gamissasī"ti. Sā "sādhū"ti adhivāsesi. Sumano buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ parivisitvā anumodanakaraṇatthāya pattaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

aggahesi. Satthā anumodanadhammadesanaṃ ārabhi. Khujjuttarāpi satthu dhammakathaṃ suṇantīyeva sotāpattiphale patiṭṭhahi. Sā aññesu divasesu cattāro kahāpaṇe attano gahetvā catūhi pupphāni gahetvā gacchati, taṃ divasaṃ aṭṭhahipi pupphāni gahetvā gatā. Atha naṃ sāmāvatī āha – "kiṃ nu kho, amma, ajja amhākaṃ raññā dviguṇaṃ pupphamūlaṃ dinna"nti? "No, ayye"ti. "Atha kasmā bahūni pupphānī"ti? "Aññesu divasesu ahaṃ cattāro kahāpaṇe attano gahetvā catūhi pupphāni āharāmī"ti. "Ajja kasmā na gaṇhī"ti? "Sammāsambuddhassa dhammakathaṃ sutvā dhammassa adhigatattā"ti. Atha naṃ "are, duṭṭhadāsi ettakaṃ kālaṃ tayā gahitakahāpaṇe me dehī"ti atajjetvā, "amma, tayā pivitaṃ amataṃ amhepi pāyehī"ti vatvā "tena hi maṃ nhāpehī"ti vutte soḷasahi gandhodakaghaṭehi nhāpetvā dve maṭṭhasāṭake dāpesi. Sā ekaṃ nivāsetvā ekaṃ ekaṃsaṃ pārupitvā āsanaṃ paññāpetvā ekaṃ bījaniṃ āharāpetvā āsane nisīditvā citrabījaniṃ ādāya pañca mātugāmasatāni āmantetvā tāsaṃ satthārā desitaniyāmeneva dhammaṃ desesi. Tassā dhammakathaṃ sutvā tā sabbāpi sotāpattiphale patiṭṭhahiṃsu.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tā sabbāpi khujjuttaraṃ vanditvā, "amma, ajjato paṭṭhāya tvaṃ kiliṭṭhakammaṃ mā kari, amhākaṃ mātuṭṭhāne ca ācariyaṭṭhāne ca ṭhatvā satthu santikaṃ gantvā satthārā desitaṃ dhammaṃ sutvā amhākaṃ kathehī"ti vadiṃsu. Sā tathā karontī aparabhāge tipiṭakadharā jātā. Atha naṃ satthā "etadaggaṃ, bhikkhave, mama sāvikānaṃ upāsikānaṃ bahussutānaṃ dhammakathikānaṃ yadidaṃ khujjuttarā"ti etadagge ṭhapesi. Tāpi kho pañcasatā itthiyo taṃ evamāhaṃsu – "amma, satthāraṃ daṭṭhukāmāmhā, taṃ no dassehi, gandhamālādīhi taṃ pūjessāmā"ti. "Ayye, rājakulaṃ nāma bhāriyaṃ, tumhe gahetvā bahi gantuṃ na sakkā"ti. "Amma, no mā nāsehi, dasseheva amhākaṃ satthāra"nti. "Tena hi tumhākaṃ vasanagabbhānaṃ bhittīsu yattakena oloketuṃ sakkā hoti, tattakaṃ chiddaṃ katvā gandhamālādīni āharāpetvā satthāraṃ tiṇṇaṃ seṭṭhīnaṃ gharadvāraṃ gacchantaṃ tumhe tesu tesu ṭhānesu ṭhatvā oloketha ceva, hatthe ca pasāretvā vandatha, pūjetha cā"ti. Tā tathā katvā satthāraṃ gacchantañca āgacchantañca oloketvā vandiṃsu ceva pūjesuñca

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Nibaddhaṃ : Luôn luôn, thường xuyên, liên tục, điều hòa

Parivesanāya : Cho ăn, phục vụ trong bữa ăn

Avasesāni : Còn lại, ngoài ra, còn sót lại, còn dư ra

Adhivāsesi : Chịu đựng, trông chờ, chấp nhận

Parivisitvā : Cho ăn, cung cấp vật thực, dâng vật thực đến

Anumodanakaraṇatthāya : Trong sự mong mỏi nghe những lời tùy hỷ

Aggahesi : Nắm lấy, ôm lấy, bắt lấy

Anumodanadhammadesanaṃ : Pháp thoại tùy hỷ

Ārabhi : Bắt đầu, khởi đầu

Dviguṇaṃ : Gấp đôi, hai phần

Adhigatattā : Tự mình chứng ngộ, tự mình chứng đắc

Duṭṭhadāsi : Người nữ nô lệ xấu xa

Gahitakahāpaṇe : Số tiền đã lấy được

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atajjetvā : Đã không hăm dọa, đã không làm cho sợ

Pivitaṃ amataṃ : Uống nước bất tử

Gandhodakaghaṭehi: chậu nước thơm, chậu nước hoa

Maṭṭhasāṭake : Tấm áo choàng trắng mịn

Nivāsetvā : Tự mặc quần áo, có y phục

Ekaṃsaṃ : Một bên vai

Pārupitvā : Gói vào, che đậy, mặc áo lên

Bījaniṃ : Cây quạt

Citrabījaniṃ : Cây quạt xinh đẹp

Kiliṭṭhakammaṃ : Những công việc làm bẩn thỉu, những việc làm thấp hèn

Mātuṭṭhāne : Địa vị là người mẹ

Ācariyaṭṭhāne : Địa vị là người thầy

Aparabhāge : Một thời gian sau

Tipiṭakadharā jātā : Trở thành người nắm giữ Tam Tạng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Etadaggaṃ : Tối thắng

Bahussutānaṃ : Nghe nhiều

Dhammakathikānaṃ : Giáo pháp được thuyết giảng

Daṭṭhukāmāmhā : Chúng tôi muốn diện kiến, chúng tôi muốn nhìn thấy

Dassehi : Triển lãm, bày ra, phô trương, cho ngắm nhìn

Gandhamālādīhi : Hương hoa

Rājakulaṃ : Hoàng Gia, Cung Điện của Nhà Vua

Bhāriyaṃ : Nặng, nghiêm trọng, nặng nề, nghiêm khắc

Nāsehi : Giết hại, làm sụp đổ, phá hoại, trục xuất, thất vọng

Vasanagabbhānaṃ : Ở trong chỗ ở

Bhittīsu : Bức tường, bức vách

Yattakena : Nhiều bao nhiêu cũng được, được bao nhiêu

Tattakaṃ : Cái mâm, cái chén, cái đĩa nhỏ, nhiều như vậy, như cỡ đó

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chiddaṃ : Cái lỗ, sự lỗi lầm, sự hư hao, kẽ hở, đường nứt

Pasāretvā : Nằm dài ra, trải ra, bày ra, cho đem bán

DỊCH NGHĨA:

Vào thời gian đó, mỗi ngày Đức Vua Utena vẫn ban cho Hoàng Hậu Sāmāvatiyā tám đồng tiền vàng để thanh toán tiền hoa. Hoàng Hậu trao cho tỳ nữ tên là Khujjuttarā thường xuyên đi đến nơi của người thợ làm vòng hoa Sumana và mang hoa về. Thế nhưng hôm đó, khi cô đến nơi thì người thợ làm tràng hoa đã nói: "Tôi thỉnh được Bậc Đạo Sư, nên hôm nay sẽ cúng dường đến Bậc Đạo Sư những bông hoa này, tạm thời ngươi hãy đứng đó, hay là cô phục vụ với những người bạn, sau đó nghe Pháp, rồi sau đó mang hết những bông hoa còn lại về?". Cô chấp nhận: "Lành thay!" Người thợ làm tràng hoa Sumana sau khi dâng cúng vật thực đến Chư Tăng có Đức Phật làm tọa chủ đã ôm lấy bình bát và mong được tùy hỷ công đức. Bậc Đạo Sư bắt đầu thuyết giảng pháp thoại tùy hỷ công đức. Khujjuttarā trong lúc lắng nghe pháp thoại từ Bậc Đạo Sư đã được an trú vào trong Sơ Quả. Vào những ngày khác, Khujjuttarā chỉ mang theo bốn đồng để mua hoa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

còn lại bốn đồng thì giữ lại cho mình, thế nhưng hôm nay cô đã dùng hết tám đồng mang hoa về. Lúc bấy giờ, Hoàng Hậu Sāmāvatī mới hỏi cô rằng: "Này em, tại sao lại như vậy? Hôm nay, Đức Vua đã ban cho ta gấp đôi số tiền mua hoa à?" "Dạ thưa bà không phải vậy đâu." "Thế thì tại sao hoa lại nhiều như thế?" "Tại những ngày khác, con chỉ mang đi bốn đồng để mua hoa, còn giữ lại bốn đồng dành cho mình." "Thế hôm nay tại sao không giữ lại?" "Sau khi con được nghe thuyết giảng Giáo Pháp từ bậc Chánh Đẳng Chánh Giác, tự mình đã chứng đạt được Giáo Pháp." Lúc bấy giờ, thay vì nói với cô ta rằng: "Hãy xem, con nữ nô lệ xấu xa này, hãy trả lại cho ta số tiền mà ngươi đã lấy trong khoảng thời gian dài." thì Hoàng Hậu lại nói rằng: "Này con, hãy cho ta uống loại nước bất tử mà con đã uống" "Thế thì hãy để con tắm đã." Hoàng Hậu đã ban cho cô mười sáu chậu nước thơm để tắm và hai chiếc áo choàng bóng mịn. Cô đã tự mình mặc một chiếc, còn một chiếc thì đắp lên một bên vai, cho sửa soạn một chỗ ngồi và bảo mang đến một cây quạt. Sau khi ngồi vào chỗ ngồi với một cây quạt đẹp đã cho gọi năm trăm cung nữ, rồi thuyết pháp đến cho họ giống như những gì đã được Bậc Đạo Sư thuyết. Sau khi nghe được thời thuyết giảng Pháp của cô, tất cả những người này đều chứng đắc Sơ Quả.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tất cả mọi người đảnh lễ Khujjattarā và nói rằng: "Chị ơi! Kể từ ngày hôm nay, chị không nên làm những công việc bẩn thỉu này nữa, chị hãy đứng trong vị trí là mẹ, vị trí là thầy của chúng tôi, hãy đi đến gần Bậc Đạo Sư, sau khi nghe những pháp thoại từ Bậc Đạo Sư, rồi thuyết lại cho chúng tôi." Khujjuttarā đã làm theo như vậy, một thời gian sau thì đã trở thành người nắm giữ Tam Tạng. Lúc bấy giờ Bậc Đạo Sư cũng đã ban địa vị tối thắng cho Khujjattarā như sau: "Trong các vị đệ tử nữ cư sĩ của ta, này các Tỳ Khưu, người nghe nhiều Giáo Pháp đã được thuyết giảng nhất, tối thắng là Khujjattarā" Ngoài ra năm trăm nàng cung nữ còn nói với nàng rằng: "Chị ơi! Chúng tôi muốn diện kiến Bậc Đạo Sư, chúng tôi có thể nhìn thấy Ngài được không? Chúng tôi sẽ dâng cúng hương hoa đến Ngài." "Này các chị, trong cung điện nhà vua rất nghiêm khắc, dẫn các chị ra ngoài là không thể" "Chị ơi, không nên làm cho chúng tôi thất vọng, hãy cho chúng tôi được nhìn thấy Bậc Đạo Sư." "Vậy thì các bạn chỉ có thể quan sát thỏa thích từ nơi bức tường trong phòng của mình thôi, hãy cho khoét cái lỗ bằng cái chén nhỏ, cho mang hương hoa đến đó, khi Bậc Đạo Sư đi đến cửa ngõ của ba vị bá hộ, các chị từng người hãy đứng tại đó ngắm nhìn, đưa những cánh tay ra đảnh lễ và dâng cúng." Mọi người đã làm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

theo như thế, mỗi khi Bậc Đạo Sư đi đến hay trở về đều được ngắm nhìn, đảnh lễ và dâng cúng.

XXIII. Athekadivasaṃ māgaṇḍiyā attano pāsādatalato nikkhamitvā caṅkamamānā tāsaṃ vasanaṭṭhānaṃ gantvā gabbhesu chiddaṃ disvā, "idaṃ ki"nti pucchitvā, tāhi tassā satthari āghātabaddhabhāvaṃ ajānantīhi "satthā imaṃ nagaraṃ āgato, mayaṃ ettha ṭhatvā satthāraṃ vandāma ceva pūjema cā"ti vutte, "āgato nāma imaṃ nagaraṃ samaṇo gotamo, idānissa kattabbaṃ jānissāmi, imāpi tassa upaṭṭhāyikā, imāsampi kattabbaṃ jānissāmī"ti cintetvā gantvā rañño ārocesi – "mahārāja, sāmāvatimissikānaṃ bahiddhā patthanā atthi, katipāheneva te jīvitaṃ māressantī"ti. Rājā "na tā evarūpaṃ karissantī"ti na saddahi. Punappunaṃ vuttepi na saddahi eva. Atha naṃ evaṃ tikkhattuṃ vuttepi asaddahantaṃ "sace me na saddahasi, tāsaṃ vasanaṭṭhānaṃ gantvā upacārehi, mahārājā"ti āha. Rājā gantvā gabbhesu chiddaṃ disvā, "idaṃ ki"nti pucchitvā, tasmiṃ atthe ārocite tāsaṃ akujjhitvā, kiñci avatvāva chiddāni pidahāpetvā sabbagabbhesu uddhacchiddakavātapānāni kāresi. Uddhacchiddakavātapānāni kira tasmiṃ kāle uppannāni. Māgaṇḍiyā tāsaṃ kiñci kātuṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

asakkuṇitvā, "samaṇassa gotamasseva kattabbaṃ karissāmī"ti nāgarānaṃ lañjaṃ datvā, "samaṇaṃ gotamaṃ antonagaraṃ pavisitvā vicarantaṃ dāsakammakaraporisehi akkosetvā paribhāsetvā palāpethā"ti āṇāpesi. Micchādiṭṭhikā tīsu ratanesu appasannā antonagaraṃ paviṭṭhaṃ satthāraṃ anubandhitvā, "corosi, bālosi, mūḷhosi, oṭṭhosi, goṇosi, gadrabhosi, nerayikosi, tiracchānagatosi, natthi tuyhaṃ sugati, duggatiyeva tuyhaṃ pāṭikaṅkhā"ti dasahi akkosavatthūhi akkosanti paribhāsanti.

Taṃ sutvā āyasmā ānando satthāraṃ etadavoca – "bhante, ime nāgarā amhe akkosanti paribhāsanti, ito aññattha gacchāmā"ti. "Kuhiṃ, ānandoti"? "Aññaṃ nagaraṃ, bhante"ti. "Tattha manussesu akkosantesu puna kattha gamissāma, ānando"ti? "Tatopi aññaṃ nagaraṃ, bhante"ti. "Tatthāpi manussesu akkosantesu kuhiṃ gamissāmā"ti? "Tatopi aññaṃ nagaraṃ, bhante"ti. "Ānanda, evaṃ kātuṃ na vaṭṭati. Yattha adhikaraṇaṃ uppannaṃ, tattheva tasmiṃ vūpasante aññattha gantuṃ vaṭṭati. Ke pana te, ānanda, akkosantī"ti? "Bhante, dāsakammakare upādāya sabbe akkosantī"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Ahaṃ, ānanda, saṅgāmaṃ otiṇṇahatthisadiso, saṅgāmaṃ otiṇṇahatthino hi catūhi disāhi āgate sare sahituṃ bhāro, tatheva bahūhi dussīlehi kathitakathānaṃ sahanaṃ nāma mayhaṃ bhāro"ti vatvā attānaṃ ārabbha dhammaṃ desento imā nāgavagge tisso gāthā abhāsi –

"Ahaṃ nāgova saṅgāme, cāpato patitaṃ saraṃ;
Ativākyaṃ titikkhissaṃ, dussīlo hi bahujjano.

"Dantaṃ nayanti samitiṃ, dantaṃ rājābhirūhati;
Danto seṭṭho manussesu, yotivākyaṃ titikkhati.

"Varamassatarā dantā, ājānīyā ca sindhavā;
Kuñjarā ca mahānāgā, attadanto tato vara"nti.

(Dha. pa. 320-322);

TỪ VỰNG:

Pāsādatalato : Trên tầng lầu

Caṅkamamānā : Trong khi thơ thẩn dạo đi

Āghātabaddhabhāvaṃ : Cột oan trái, trở nên oan trái

Upaṭṭhāyikā : Những đệ tử nữ, những học trò nữ

Missikānaṃ : Dính líu đến một, bị liên quan đến, dính líu đến

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bahiddhā : Ở ngoài, bên ngoài, phía ngoài

Patthanā : Sự quyết tâm, nguyện vọng, ước mong, khát vọng, mong cầu

Katipāheneva : Chỉ trong một vài ngày, chỉ trong ít ngày

Upacārehi : Đến gần, sự kế cận, hành vi, khởi đầu

Akujjhitvā : Đã không phẫn nộ, đã không nổi nóng

Pidahāpetvā : Đã cho đóng lại, đã bảo khép lại, đã nói đậy lại

Sabbagabbhesu : Trong tất cả các căn phòng

Uddhacchiddakavātapānāni : Cửa sổ có những cái lỗ bên trên cho gió vào

Asakkuṇitvā : Đã không có thể , đã không thể

Dāsakammakaraporisehi : Với những gã đàn ông là kẻ nô lệ, người làm công

Akkosetvā : Phỉ báng, rầy la, mắng nhiếc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paribhāsetvā : Chưởi mắng, rầy la, làm mất giá trị

Āṇāpesi : Ra lệnh

Micchādiṭṭhikā : Những người tà kiến

Tīsu ratanesu : Đối với Tam Bảo

Appasannā : Không vừa ý, không tin tưởng, không tín ngưỡng

Anubandhitvā : Đuổi theo, theo sau, liên kết

Oṭṭhosi : Là con lạc đà

Nerayikosi : Là chúng sanh ở địa ngục, sa vào địa ngục

Tiracchānagatosi : Là loài bàng sanh

Natthi tuyhaṃ sugati : Ngươi sẽ không thể đến nhàn cảnh

Duggatiyeva tuyhaṃ pāṭikaṅkhā: Khổ cảnh đang đợi ngươi

Dasahi akkosavatthūhi : Mười loại thô ngữ mắng nhiếc

Adhikaraṇaṃ : Tranh tụng, sự tố tụng

Vūpasante : Thanh vắng, yên lặng, làm cho đỡ khổ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Saṅgāmaṃ : Sự chiến đấu, chiến trận

Otiṇṇahatthisadiso : Giống như con voi bị bao vây

Sare : Những mũi tên, phụ âm, cái hồ, một loại lau sậy

Sahituṃ : Chịu đựng, thắng phục, chế ngự, vượt qua, có thể được

Bhāro : Sức mạnh, gánh nặng, chở, phận sự

Bahūhi dussīlehi : Với nhiều kẻ ác xấu, nhiều kẻ xái quấy

Kathitakathānaṃ: Những lời nói đã được nói ra

Sahanaṃ : Sự dẻo dai, sự nhẫn nại

Nāgavagge : Phẩm Voi

Cāpato : Từ cây cung

Patitaṃ : Đã được bắn ra, đã rơi xuống

Ativākyaṃ : Sự lăng mạ, sự phỉ báng

Titikkhissaṃ : Sẽ kham nhẫn chịu đựng

Dussīlo : Kẻ ác giới, kẻ xấu xa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bahujjano : Đại chúng, nhiều người, số đông

Dantaṃ : Đã được thuần phục, đã được huấn luyện

Nayanti : Đưa đến, dẫn đến

Samitiṃ : Một cuộc hội họp, hội họp ngoài trời

Rājābhirūhati : Đức vua cưỡi lên, đức vua ngồi lên

Seṭṭho : Trước nhất, ngon nhất, cao cả, cao thượng

Yotivākyaṃ : Những ai ... đối với lời nguyền rủa đó

Varamassatarā : Những con La cao quý

Ājānīyā : Giống thuần chủng, giống quý trong giai cấp quý tộc

Sindhavā : Ngựa Sindhu

Kuñjarā : Những con voi, đàn voi

Mahānāgā : Đại Tượng, Voi Chúa

Attadanto : Tự mình thuần hóa, tự mình huấn luyện

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

Vào một ngày nọ, Hoàng Hậu Māgaṇḍiyā đi ra khỏi tầng lầu của mình, trong lúc thơ thẩn lên xuống, đã đi đến chỗ ở của năm trăm nàng cung nữ ấy và đã nhìn thấy những cái lỗ trong phòng, bèn hỏi: "Cái gì vậy?". Những nàng cung nữ không biết là nàng đã cột oan trái với Bậc Đạo Sư nên đã tâu: "Khi Bậc Đạo Sư đi vào Thành Phố này, chúng con đứng tại nơi đó, đảnh lễ và cúng dường đến Bậc Đạo Sư." Nghe như vậy, Hoàng Hậu Māgaṇḍiyā suy nghĩ: " Sa Môn Gotama đã đến Thành Phố này, giờ đây ta sẽ làm chuyện gì đó đến vị Sa môn này, những nữ đệ tử này của vị Sa Môn nữa, ta cũng sẽ làm gì đó với đám người này." Rồi đã đi đến báo lại với Đức Vua rằng: "Tâu Đại Vương, có một khát vọng ở bên ngoài dính líu đến Hoàng Hậu Sāmāvatī, trong một vài ngày nữa sẽ giết chết sinh mạng của Ngài." Đức Vua Utena không tin và nói rằng: "Họ sẽ không làm như thế đâu." Mặc dầu đã nói đi nói lại nhiều lần, nhưng Đức Vua vẫn không tin như vậy. Đến khi nói đến lần thứ ba, Đức Vua vẫn không tin, Hoàng Hậu Māgaṇḍiyā liền nói: "Nếu Đại Vương không tin thần thiếp, thì xin Ngài hãy đi đến gần nơi ở của bọn họ!" Khi Đức Vua ngự đến, đã nhìn thấy những cái lỗ trong phòng liền hỏi: "Những cái gì vậy?" Khi nghe thuật lại ý nghĩa tại nơi đó như thế, Ngài đã không

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

phẫn nộ họ, và cũng đã không nói gì cả, đã sai lấp lại các cái lỗ đó, và cho làm trong tất cả các gian phòng, những cái cửa sổ có khoản hở ở bên trên. Tương truyền, cửa sổ có khoản hở bên trên đó xuất hiện kể từ lúc đó. Hoàng Hậu Māgaṇḍiyā đã không thể làm gì được họ, nên tự nhủ: "Ta sẽ làm gì đó đến Sa Môn Gotama", bèn đút lót cho những người trong thành phố, rồi ra lệnh cho họ rằng: "Vào lúc Sa Môn Gotama vào trong thành phố này, đi quanh để khất thực, hãy cho những gã đàn ông là những người nô lệ, những người làm công lảm nhảm chưỡi rủa mắng nhiếc" Những kẻ tà kiến, không có niềm tin vào Tam Bảo, đã bám theo sau Bậc Đạo Sư khi Ngài ngự vào trong thành đã chưỡi rủa, mắng nhiếc Ngài với đủ mười loại thô ngữ mắng nhiếc như vầy: "Ngươi là tên trộm cướp, là kẻ ngu xuẩn, là kẻ khờ dại, là con lạc đà, là con bò, là con lừa, là chúng sanh ở cõi địa ngục, là loài bàng sanh, ngươi không thể đến được nhàn cảnh, khổ cảnh đang đợi ngươi."

Nghe những điều như thế, Tôn Giả Ānanda đã bạch với Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài, ở thành phố này, ta đã bị nhục mạ, mắng nhiếc, hãy đi đến một nơi khác." "Này Ānanda, đến đâu?" "Bạch Ngài đến thành phố khác." "Này Ānanda, nếu như người dân tại nơi đó lại mắng nhiếc nữa, thì ta sẽ đi đâu?" "Nếu vậy thì chúng ta sẽ đến thành phố khác Bạch Ngài."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Và nếu như người dân ở tại nơi đó lại mắng nhiếc nữa, chúng ta sẽ đi đâu?" "Bạch Ngài, nếu vậy thì chúng ta sẽ đến thành phố khác." "Này Ānanda! Làm như vậy thì không phù hợp. Tại nơi nào khởi lên những tranh tụng, thì hãy để tại nơi đó được lắng dịu, rồi đi nơi khác là phù hợp. Này Ānanda, những người nào đã mắng nhiếc ta vậy?" "Bạch Ngài, dựa vào những người nô lệ và những người làm công tất cả cùng mắng nhiếc." "Này Ānanda! Ta giống như một con voi bị bao vây trên chiến trận, những con voi bị bao vây trong chiến trận ấy, chịu đựng những sức mạnh của những mũi tên đến từ bốn phương như thế nào, cũng như thế đó, những lời nói đã được nói ra từ những người ác giới nhiều như thế, sức mạnh của ta chính là sự nhẫn nại." nói xong đã tự mình tuyên thuyết lên giáo pháp, và đã nói lên ba kệ ngôn này trong Phẩm Voi:

"Ta như Voi, uy hùng nơi chiến trận,
Hứng cung tên, trăm ngàn mũi bắn vào.
Lời mắng nhiếc, nhẫn nại chẳng lao xao,
Kẻ ác giới, thế gian nhiều người lắm."

"Được thuần hóa, sẽ đưa đi trẩy hội,
Vật thuần thành, là vật cưỡi của Đức Vua,
Thuần thành nhất, trong đám người hơn thua,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Là những kẻ, nhẫn kham lời mắng nhiếc."
"Thật cao quý, là con La thuần chuẩn,
Và quý thay, Ngựa Sindhu giống thuần,
Trong đàn Voi, Đại Tượng quý làm sao,
Tự huấn luyện là người cao quý nhất."

(Dha. pa. 320-322)

XXIV. Dhammakathā sampattamahājanassa sātthikā ahosi. Evaṃ dhammaṃ desetvā mā cintayi, ānanda, ete sattāhamattameva akkosissanti, aṭṭhame divase tuṇhī bhavissanti, buddhānañhi uppannaṃ adhikaraṇaṃ sattāhato uttari na gacchati. Māgaṇḍiyā satthāraṃ akkosāpetvā palāpetuṃ asakkontī, "kiṃ nu kho karissāmī"ti cintetvā, "imā etassa upatthambhabhūtā, etāsampi byasanaṃ karissāmī"ti ekadivasaṃ rañño surāpānaṭṭhāne upaṭṭhānaṃ karontī cūḷapitu sāsanaṃ pahiṇi "attho me kira kukkuṭehi, aṭṭha matakukkuṭe, aṭṭha sajīvakukkuṭe ca gahetvā āgacchatu, āgantvā ca sopānamatthake ṭhatvā āgatabhāvaṃ nivedetvā 'pavisatū'ti vuttepi apavisitvā paṭhamaṃ aṭṭha sajīvakukkuṭe pahiṇatu, 'pacchā itare'"ti. Cūḷāpaṭṭhākassa ca "mama vacanaṃ kareyyāsī"ti lañjaṃ adāsi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Māgaṇḍiyo āgantvā, raññho nivedāpetvā, "pavisatū"ti vutte, "raññho āpānabhūmiṃ na pavisissāmī"ti āha. Itarā cūḷupaṭṭhākaṃ pahiṇi – "gaccha, tāta, mama cūḷapitu santika"nti. So gantvā tena dinne aṭṭha sajīvakukkuṭe ānetvā, "deva, purohitena paṇṇākāro pahito"ti āha. Rājā "bhaddako vata no uttaribhaṅgo uppanno, ko nu kho paceyyā"ti āha. Māgaṇḍiyā, "mahārāja, sāmāvatippamukhā pañcasatā itthiyo nikkammikā vicaranti, tāsaṃ pesehi, tā pacitvā āharissantī"ti āha. Rājā "gaccha, tāsaṃ datvā aññassa kira hatthe adatvā sayameva māretvā pacantū"ti pesesi. Cūḷupaṭṭhāko "sādhu devā"ti gantvā tathā vatvā tāhi "mayaṃ pāṇātipātaṃ na karomā"ti paṭikkhitto āgantvā tamatthaṃ raññho ārocesi. Māgaṇḍiyā "diṭṭhaṃ te, mahārāja, idāni tāsaṃ pāṇātipātassa karaṇaṃ vā akaraṇaṃ vā jānissasi, 'samaṇassa gotamassa pacitvā pesentū'ti vadehi devā"ti āha. Rājā tathā vatvā pesesi. Itaro te gahetvā gacchanto viya hutvā gantvā te kukkuṭe purohitassa datvā matakukkuṭe tāsaṃ santikaṃ netvā, "ime kira kukkuṭe pacitvā satthu santikaṃ pahiṇathā"ti āha. Tā, "sāmi, āhara, idaṃ nāma amhākaṃ kicca"nti paccuggantvā gaṇhiṃsu. So raññho santikaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gantvā, "kiṃ, tātā"ti puṭṭho, "samaṇassa gotamassa pacitvā pesethāti vuttamatteyeva paṭimaggaṃ āgantvā gaṇhiṃsū"ti ācikkhi. Māgaṇḍiyā "passa, mahārāja, na tā tumhādisānaṃ karonti, bahiddhā patthanā tāsaṃ atthīti vutte na saddahasī"ti āha. Rājā taṃ sutvāpi adhivāsetvā tuṇhīyeva ahosi. Māgaṇḍiyā "kiṃ nu kho karissāmī"ti cintesi.

Tadā pana rājā "sāmāvatiyā vāsuladattāya māgaṇḍiyāya cā"ti tissannampi etāsaṃ pāsādatale vārena vārena sattāhaṃ sattāhaṃ vītināmeti. Atha naṃ "sve vā parasuve vā sāmāvatiyā pāsādatalaṃ gamissatī"ti ñatvā māgaṇḍiyā cūḷapitu sāsanaṃ pahiṇi – "agadena kira dāṭhā dhovitvā ekaṃ sappaṃ pesetū"ti. So tathā katvā pesesi. Rājā attano gamanaṭṭhānaṃ hatthikantavīṇaṃ ādāyayeva gacchati, tassā pokkhare ekaṃ chiddaṃ atthi. Māgaṇḍiyā tena chiddena sappaṃ pavesetvā chiddaṃ mālāguḷena thakesi. Sappo dvīhatīhaṃ antovīṇāyameva ahosi. Māgaṇḍiyā rañño gamanadivase "ajja katarissitthiyā pāsādaṃ gamissasi devā"ti pucchitvā "sāmāvatiyā"ti vutte, "ajja mayā, mahārāja, amanāpo supino diṭṭho. Na sakkā tattha gantuṃ, devā"ti? "Gacchāmevā"ti. Sā yāva tatiyaṃ vāretvā, "evaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sante ahampi tumhehi saddhiṃ gamissāmi, devā"ti vatvā nivattiyamānāpi anivattitvā, "na jānāmi, kiṃ bhavissati devā"ti raññā saddhiṃyeva agamāsi.

TỪ VỰNG:

Sampattamahājanassa: Đến đại chúng đã đến đó.

Sātthikā : Những lợi ích

Sattāhamattameva : Chỉ trong bảy ngày

Uttari : Qua khỏi, hơn, hơn nữa, thêm vào

Upatthambhabhūtā : Trở thành hậu thuẫn, trở thành nơi nương nhờ

Byasanaṃ : Suy vong, suy sụp, suy thoái

Surāpānaṭṭhāne : Nơi uống rượu

Upaṭṭhānaṃ : Đang trông chờ, đang chăm sóc, đang phụng sự

Cūḷapitu : Người chú, em của cha

Kukkuṭehi : Những con gà

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Matakukkuṭe : Những con gà đã chết

Sajīvakukkuṭe : Những con gà còn sống

Sopānamatthake: Bậc thang cao nhất

Nivedetvā : Làm cho biết, thông tin, phúc trình, báo tin

Pavisatū : Cho mời vào, cho vào trong

Apavisitvā : Không vào trong

Cūḷāpaṭṭhākassa : Đứa nhỏ phục dịch

Āpānabhūmiṃ : Phòng tiệc

Cūḷupaṭṭhākaṃ : Đứa nhỏ phục dịch

Purohitena : Từ quan tế tự, bởi quan tế tự

Paṇṇākāro : Vật biếu tặng, quà cáp tặng, quà tặng

Bhaddako : Thật may mắn, thật là tốt, thật là quý

Uttaribhaṅgo : Thêm một chút gia vị

Paceyyā : Sẽ nấu

Pamukhā : Trước hết, uy quyền, cai quản

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nikkammikā : Là những người ở không, là những người không làm gì cả

Pāṇātipātaṃ : Sự sát sanh, sự giết hại sinh vật

Paṭikkhitto : Từ chối, bị từ chối, phản đối

Paccuggantvā : Đã đi ra ngoài để gặp

Paṭimaggaṃ : Đường ngược lại, đường đối diện

Tumhādisānaṃ : Bởi vì Ngài, bởi vì bạn

Tissannampi : Ba lần

Pāsādatale : Tầng lầu

Vītināmeti : Chờ đợi, tiêu khiển thời giờ

Parasuve : Ngày mốt

Agadena : Bằng thuốc mê, bằng thuốc độc

Dāṭhā : Những chiếc răng nanh, những cái răng nhọn

Dhovitvā : Giặt rửa, làm cho sạch, súc rửa

Sappaṃ : Con rắn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Gamanaṭṭhānaṃ : Tiến trình đến nơi đó, đi đến nơi đó

Hatthikantavīṇaṃ: Cây đàn để dụ voi, cây đàn tiêu khiển voi

Pokkhare : Thân sen, cọng sen, thân cây đàn

Mālāguḷena : Bằng một cụm hoa

Thakesi : Đóng cửa, đóng lại, đậy lại

Dvīhatīhaṃ : Hai ba ngày

Antovīṇāyameva: Trong cây đàn này

Gamanadivase : Ngày ra đi, đến ngày để đi

Katarissitthiyā : Hậu cung nào?

Amanāpo : Ghét, không vừa ý, bất bình, bất mãn, không đáng vừa lòng

Supino : Chiêm bao, nằm mơ

Vāretvā : Ngăn cản, ngưng trệ, trở ngại

Nivattiyamānāpi: Mặc dù được nói quay trở lại

Anivattitvā : Đã không quay trở lại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

Pháp thoại đã mang lại nhiều lợi ích cho đại chúng đã đến đó. Sau khi giải thích Pháp như thế, Ngài đã bảo: "Không nên suy nghĩ, này Ānanda! Họ chỉ có thể mắng nhiếc trong khoảng bảy ngày thôi, đến ngày thứ tám thì sẽ trở nên lặng im, những luận tranh sinh lên đối với Chư Phật không quá bảy ngày." Hoàng Hậu Māgaṇḍiyā thấy không thể mắng nhiếc hay xua đuổi được Bậc Đạo Sư bèn suy nghĩ: "Ta sẽ làm gì đây?" "Giờ đây, đám người này đã trở thành nơi ủng hộ của Sa Môn Gotama, ta sẽ làm cho đám người này bị suy vong." Vào một hôm, Đức Vua ngồi uống rượu và trong lúc đứng hầu rượu cho Đức Vua, Hoàng Hậu đã cho nhắn với người chú của mình: "Con đang cần những con gà, hãy mang đến tám con gà đã chết và tám con gà còn sống, khi mang đến hãy đứng ở bậc thang cao nhất, rồi báo tin cho con biết đã đến. Khi có lệnh "Mời vào" cũng đừng vào, lần đầu thì gởi tám con gà còn sống lên, lần sau thì làm ngược lại." Đồng thời cho hối lộ đến đứa nhỏ phục dịch và dặn là: "Hãy làm theo lời ta bảo". Thế rồi người chú Māgaṇḍiya đến, Đức Vua được thông báo cho biết nên đã nói: "Mời vào". Người chú đã nói: "Nơi đãi tiệc của Đức Vua, ta sẽ không vào đâu." Lúc bấy giờ Hoàng Hậu mới nhắn với đứa nhỏ phục dịch rằng: "Này con, hãy đi đến

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gần chú của ta." Đứa nhỏ phục dịch đi đến, người chú liền mang tám con gà còn sống gởi tặng cho Đức Vua. Đứa nhỏ phục dịch mang lên tâu với Đức Vua rằng: "Tâu Đại Vương, đây là quà biếu tặng của quan tư tế." Đức Vua nói rằng: " Thật là tốt lành thay! Lại phát sanh thêm một món gia vị. Bây giờ ai sẽ nấu nhĩ?" Lúc bấy giờ Hoàng Hậu Māgaṇḍiyā mới tâu rằng: "Đại Vương, năm trăm cung nữ do Hoàng Hậu Sāmāvatī cai quản, là những người ở không, đi lòng vòng. Hãy gởi đến cho họ, để họ nấu rồi mang lại đây." Đức Vua đưa cho đứa nhỏ phục dịch rồi nói: "Hãy đi, và trao cho họ, không trao tận tay kẻ khác, bảo tự mình giết và nấu" Đứa trẻ phục dịch tuân lời bằng cách nói rằng: "Lành thay, Tâu Đại Vương" rồi mang đến đó, nói lại y như thế. Những nàng cung nữ từ chối rằng: "Chúng tôi không làm việc sát sanh được." Đứa trẻ phục dịch quay trở lại, thuật tất cả chuyện xảy ra cho Đức Vua. Hoàng Hậu Māgaṇḍiyā mới nói rằng: "Tâu đại Vương, Ngài đã thấy chưa, giờ đây muốn biết họ có phải vì lý do giữ giới không sát sanh hay không, Đại Vương hãy ra lệnh: 'Hãy nấu rồi dâng cúng đến Sa Môn Gotama' " Đức Vua cho mang đến và nói y như vậy. Lần này, đứa trẻ phục dịch cũng làm như lúc mang đi, nhưng thật ra gã đã đến và trao lại những con gà này cho quan tế tự , rồi mang những con gà đã chết đến chỗ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

của năm trăm cung nữ và nói rằng: "Hãy nấu những con gà này, sau đó gởi cúng dường Bậc Đạo Sư" "Thưa chủ nhân, hãy mang lại đây, đây chính là phận sự của chúng tôi." Nói xong đã đi ra ngoài và nhận lấy. Khi đứa phục dịch quay về gặp Đức Vua, Ngài đã hỏi: "Thế nào rồi, này con." Nó đã tâu lại rằng: "Trong lúc con vừa nói hãy nấu và mang đến cúng dường cho Sa Môn Gotama, họ đã đến đối diện với con và nhận lấy." Hoàng Hậu Māgaṇḍiyā lại tâu rằng: "Thấy chưa, tâu Đại Vương, họ đã làm không phải vì Ngài. Đã nói họ có những âm mưu từ bên ngoài, nhưng Ngài lại không tin." Đức Vua nghe những lời như thế, Ngài đã im lặng và chịu đựng. Hoàng Hậu Māgaṇḍiyā lại suy nghĩ: "Ta sẽ làm gì tiếp đây?"

Lại nữa vào lúc đó, Đức Vua thường ba lần tiêu khiển luân phiên trong bảy ngày tại mỗi tầng lầu của mỗi người là Hoàng hậu Sāmāvatī, Hoàng Hậu Vāsuladattā và Hoàng Hậu Māgaṇḍiyā. Khi biết được rằng: "Ngày mai và ngày mốt sẽ đến cung điện của Hoàng Hậu Sāmāvatī". Hoàng Hậu Māgaṇḍiyā đã gởi một tin nhắn cho chú của mình: "Hãy cho thuốc độc vào những chiếc răng nanh của một con rắn rồi gởi đến đây". Người chú đã làm theo như thế rồi gởi đến. Đức Vua khi đi đến đâu cũng tự mình mang theo cây đàn điều khiển voi, trên thân chiếc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đàn thần của Đức Vua có một cái lỗ. Hoàng Hậu Māgaṇḍiyā đã cho con rắn vào cái lỗ đó, rồi cho đậy cái lỗ đó bằng một cụm hoa. Con rắn nằm trong cây đàn hai ba ngày. Đến ngày Đức vua đi đến đó, Hoàng Hậu Māgaṇḍiyā mới hỏi rằng: "Hôm nay, Đại Vương sẽ ngự đến tòa lầu của cung nào?" "Của Hoàng Hậu Sāmāvatī." "Tâu Đại Vương, hôm nay thần thiếp mơ thấy một giấc mơ không hài lòng. Đại Vương không thể đến đó được." "Ta nhất định đi" Hoàng Hậu ngăn cản đến lần thứ ba, bèn nói: "Tâu Đại Vương, nếu Ngài yên lặng như vậy, thần thiếp sẽ đi đến đó cùng Ngài." Mặc dầu đã được bảo quay trở lại nhưng vẫn không quay về, vẫn đi theo với Đức Vua và luôn miệng nói rằng: "Không biết sẽ xảy ra chuyện gì nữa?"

XXV. Rājā sāmāvatimissikāhi dinnāni vatthapupphagandhābharaṇāni dhāretvā subhojanaṃ bhuñjitvā vīṇaṃ ussīsake ṭhapetvā sayane nipajji. Māgaṇḍiyā aparāparaṃ vicarantī viya hutvā vīṇāchiddato pupphaguḷaṃ apanesi. Sappo dvīhatīhaṃ nirāhāro tena chiddena nikkhamitvā passasanto phaṇaṃ katvā sayanapiṭṭhe nipajji. Māgaṇḍiyā taṃ disvā, "dhī dhī, deva, sappo"ti mahāsaddaṃ katvā rājānañca tā ca akkosantī, "ayaṃ andhabālarājā alakkhiko mayhaṃ vacanaṃ na suṇāti, imāpi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nissirīkā dubbinītā, kiṃ nāma rañño santikā na labhanti, kiṃ nu tumhe imasmiṃ mateyeva sukhaṃ jīvissatha, jīvante dukkhaṃ jīvatha, 'ajja mayā pāpasupino diṭṭho, sāmāvatiyā pāsādaṃ gantuṃ na vaṭṭatī'ti vārentiyāpi me vacanaṃ na suṇasi, devā"ti āha. Rājā sappaṃ disvā maraṇabhayatajjito "evarūpampi nāma imā karissanti, aho pāpā, ahaṃ imāsaṃ pāpabhāvaṃ ācikkhantiyāpi imissā vacanaṃ na saddahiṃ, paṭhamaṃ attano gabbhesu chiddāni katvā nisinnā, puna mayā pesite kukkuṭe paṭipahiṇiṃsu, ajja sayane sappaṃ vissajjiṃsū"ti kodhena sampajjalito viya ahosi.

Sāmāvatīpi pañcannaṃ itthisatānaṃ ovādaṃ adāsi – "ammā, amhākaṃ aññaṃ paṭisaraṇaṃ natthi, narinde ca deviyā ca attani ca samameva mettacittaṃ pavattetha, mā kassaci kopaṃ karitthā"ti. Rājā sahassathāmaṃ siṅgadhanuṃ ādāya jiyaṃ pothetvā visapītaṃ saraṃ sannayhitvā sāmāvatiṃ dhure katvā sabbā tā paṭipāṭiyā ṭhapāpetvā sāmāvatiyā ure saraṃ vissajjesi. So tassā mettānubhāvena paṭinivattitvā āgatamaggābhimukhova hutvā rañño hadayaṃ pavisanto viya aṭṭhāsi. Rājā cintesi – "mayā khitto saro silampi vinivijjhitvā gacchati, ākāse paṭihananakaṭṭhānaṃ natthi,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

atha ca panesa nivattitvā mama hadayābhimukho jāto, ayañhi nāma nissatto nijjīvo saropi etissā guṇaṃ jānāti, ahaṃ manussabhūtopi na jānāmī"ti, so dhanuṃ chaḍḍetvā añjaliṃ paggayha sāmāvatiyā pādamūle ukkuṭikaṃ nisīditvā imaṃ gāthamāha –

"Sammuyhāmi pamuyhāmi, sabbā muyhanti me disā;

Sāmāvati maṃ tāyassu, tvañca me saraṇaṃ bhavā"ti.

Sā tassa vacanaṃ sutvā, "sādhu, deva, maṃ saraṇaṃ gacchā"ti avatvā, "yamahaṃ, mahārāja, saraṇaṃ gatā, tameva tvampi saraṇaṃ gacchāhī"ti idaṃ vatvā sāmāvatī sammāsambuddhasāvikā –

"Mā maṃ tvaṃ saraṇaṃ gaccha, yamahaṃ saraṇaṃ gatā;

Esa buddho mahārāja, esa buddho anuttaro;

Saraṇaṃ gaccha taṃ buddhaṃ, tvañca me saraṇaṃ bhavā"ti. –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Āha. Rājā tassa vacanaṃ sutvā, "idānāhaṃ atirekataraṃ bhāyāmī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

"Esa bhiyyo pamuyhāmi, sabbā muyhanti me disā;

Sāmāvati maṃ tāyassu, tvañca me saraṇaṃ bhavā"ti.

Atha naṃ sā purimanayeneva puna paṭikkhipitvā, "tena hi tvañca saraṇaṃ gacchāmi, satthārañca saraṇaṃ gacchāmi, varañca te dammī"ti vutte, "varo gahito hotu, mahārājā"ti āha. So satthāraṃ upasaṅkamitvā saraṇaṃ gantvā nimantetvā buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa sattāhaṃ mahādānaṃ datvā sāmāvatiṃ āmantetvā, "uṭṭhehi, varaṃ gaṇhā"ti āha. "Mahārāja, mayhaṃ hiraññādīhi attho natthi, imaṃ pana me varaṃ dehi, tathā karohi, yathā satthā nibaddhaṃ pañcahi bhikkhusatehi saddhiṃ idhāgacchati, dhammaṃ suṇissāmī"ti. Rājā satthāraṃ vanditvā, "bhante, pañcahi bhikkhusatehi saddhiṃ nibaddhaṃ idhāgacchatha, sāmāvatimissikā 'dhammaṃ suṇissāmā'ti vadantī"ti āha. "Mahārāja, buddhānaṃ nāma ekasmiṃ ṭhāne nibaddhaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gantuṃ na vaṭṭati, mahājano satthāraṃ āgamanatthāya paccāsīsatī"ti. "Tena hi, bhante, ekaṃ bhikkhuṃ āṇāpethā"ti. Satthā ānandattheraṃ āṇāpesi. So tato paṭṭhāya pañca bhikkhusatāni ādāya nibaddhaṃ rājakulaṃ gacchati. Tāpi deviyo nibaddhaṃ theraṃ saparivāraṃ bhojenti, dhammaṃ suṇanti. Tā ekadivasaṃ therassa dhammakathaṃ sutvā pasīditvā, pañcahi uttarāsaṅgasatehi dhammapūjaṃ akaṃsu. Ekeko uttarāsaṅgo pañca satāni pañca satāni agghati.

TỪ VỰNG:

Dinnāni : Cho, ban cho, ban tặng, bố thí, cúng dường

Vatthapupphagandhābharaṇāni: Y phục, tràng hoa, hương thơm và những vật trang điểm

Dhāretvā : Mang lấy, mặc lấy, mang, cầm, níu, đeo

Subhojanaṃ : Vật thực hảo hạng, vật thực ngon, vật thực ưa thích

Ussīsake :Cái gối đầu, phía đầu nằm

Aparāparaṃ : Từ nơi này đến nơi kia, từ chỗ này đến chỗ khác

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vīṇāchiddato : Cái lỗ trên cây đàn

Apanesi : Lấy đi, dời đi, lấy ra

Nirāhāro : Không ăn, nhịn ăn

Passasanto : Thở ra

Phaṇaṃ : Ngóc đầu dậy, phùn mang lên

Dhī : Bất hạnh! Nhục nhã! Xấu xa!

Mahāsaddaṃ : Lớn tiếng, âm thanh lớn

Andhabālarājā : Hôn quân, vị vua ngu xuẩn, vị vua ngớ ngẩn

Alakkhiko : Bất hạnh, vô phúc

Nissirīkā : Bất hạnh, khốn khó, không may, đau khổ

Dubbinītā : Cứng đầu, khó dạy, bướng bỉnh

Pāpasupino : Một giấc mơ xấu, điềm mộng chẳng lành

Vārentiyāpi : Mặc dù đã nhiều lần ngăn cản

Maraṇabhayatajjito: Bị đe dọa làm cho sợ hãi muốn chết

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Evarūpampi : Như thế, giống kiểu ấy

Aho : Tiếng tán thán khi gặp điều lạ lùng kinh ngạc hay lo sợ

Pāpā : Tội lỗi, ác xấu, hành ác, xấu xa

Pāpabhāvaṃ : Trở thành kẻ tội lỗi, trở thành kẻ ác xấu

Ācikkhantiyāpi : Đối với điều được trình bày, đến sự trình bày

Imissā : Những điều này, những điều đó

Paṭipahiṇiṃsu : Gởi lại, gởi trả lại

Vissajjiṃsū : Phân phát, gởi đi, xài phí, phóng thích, thả ra

Kodhena : Với sự hiềm hận, với sự nóng giận, với sự sân hận

Sampajjalito : Phừng phừng cháy, cháy lên có ngọn, đỏ rực, sáng chói

Ovādaṃ : Huấn từ, giáo giới, giảng dạy

Paṭisaraṇaṃ : Sự ẩn núp, sự giúp đỡ, bảo vệ, hộ trì, sự nương nhờ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Narinde : Đức Vua, chúa của loài người

Deviyā : Hoàng Hậu

Mettacittaṃ : Tâm từ

Pavattetha : Để đi tới, giữ gìn luôn, cư xử đúng đắn

Kopaṃ : Phẫn nộ, giận dữ, sân hận

Sahassathāmaṃ siṅgadhanuṃ : Mạnh bằng một ngàn cây cung thường

Jiyaṃ : Sợi dây cung

Pothetvā : Đánh vào, chạm vào, búng vào

Visapītaṃ : Nhúng vào chất độc

Sannayhitvā : Tự buộc võ trang, bày binh bố trận, thắt chặt, tự tay lắp vào

Dhure : Trước hết, gần

Paṭipāṭiyā : Theo thứ tự, liên tiếp, lần lượt

Mettānubhāvena: Bởi năng lực của từ tâm, vì uy lực của từ tâm

Paṭinivattitvā : Chạy ngược trở lại, bay ngược trở lại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Āgatamaggābhimukhova : Con đường đi đến đối diện

Aṭṭhāsi : Đứng lại, dừng lại, ngưng lại

Khitto saro : Mũi tên đã được bắn ra

Silampi : Cho dù là núi đá

Vinivijjhitvā : Đâm thủng qua, xuyên thủng qua

Paṭihananakaṭṭhānaṃ: Không có một ai đứng ra kháng cự

Hadayābhimukho: Đối diện với trái tim

Nissatto : Phi nhân, không phải chúng sanh

Nijjīvo : Không có mạng sống, không có sinh mang

Etissā : Của người này

Manussabhūtopi: Đối với một con người

Dhanuṃ : Cây cung

Chaḍḍetvā : Thảy đi, liệng đi, bỏ đi, thả xuống

Ukkuṭikaṃ : Ngồi xổm, ngồi chồm hỗm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sammuyhāmi : Quên, say mê, rối trí

Pamuyhāmi : Trở nên ngơ ngác, lạc lối, làm rối trí

Muyhanti : Tối tăm, say mê, rối trí

Sammāsambuddhasāvikā : Nữ đệ tử của Đấng Chánh Đẳng Giác

Anuttaro : Cao quý, không chi sánh bằng, cao thượng, tuyệt đỉnh

Atirekataraṃ : Nhiều hơn bất cứ lúc nào

Bhiyyo : Quá lố, hơn, lặp đi lặp lại nhiều lần

Purimanayeneva: Đối với những phương pháp trước đó

Paṭikkhipitvā : Bác bỏ, chối từ, chống đối, khước từ

Gahito : Lấy, níu, cố chấp, bám chặt, nhận lãnh

Upasaṅkamitvā : Lại gần, đi đến gần

Nibaddhaṃ : Điều hòa, liên tục, thường xuyên

Idhāgacchati : Đi đến nơi này

Paccāsīsatī : Trông ngóng hướng về

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Āṇāpethā : Hãy chỉ định, hãy ra lệnh, hãy sai

Pasīditvā : Trở nên trong sạch, trở nên sáng chói, tin tưởng

Uttarāsaṅga : Thượng y, y vai trái

Dhammapūjaṃ : Cúng dường pháp

Agghati : Đáng được, đáng hưởng, có giá trị

DỊCH NGHĨA:

Đức Vua sau khi đã nhận lấy những vật trang sức, y phục, những bông hoa và những vật thơm từ Hoàng Hậu Sāmāvatī cùng những cung nữ ban tặng, đã vào dùng những món ăn mà mình yêu thích. Xong đặt cây đàn dưới gối nằm và nằm trên giường để ngủ. Hoàng Hậu Māgaṇḍiyā thì đi quanh quan sát các nơi, sau đó đã gỡ cụm hoa từ cái lỗ của cây đàn. Con rắn hai ba ngày không được ăn, đã bò ra từ chiếc lỗ của cây đàn, thở phì phò, ngóc cái đầu lên rồi nằm xuống phía sau cái giường ngủ. Khi Hoàng Hậu Māgaṇḍiyā nhìn thấy nó đã hét lên thật to: "Thật là xấu xa! Thật là bất hạnh! Tâu Đại Vương, con rắn..." rồi đã mắng nhiếc Đức Vua cùng với Hoàng Hậu Sāmāvatī cùng các cung nữ rằng: "Thật là bất hạnh cho vị vua ngu xuẩn này, đã không nghe

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lời của ta. Những kẻ bất hạnh và cứng đầu, khó dạy này nữa, tại sao các ngươi làm như không nhận được gì từ Đức Vua! Tại sao các ngươi lại muốn Đức Vua chết đi để chúng bây sẽ sống an nhàn? Đức Vua còn sống thì các ngươi sẽ sống khổ sở sao? 'Hôm nay, thiếp đã thấy một giấc mộng xấu, không thích hợp để Đại Vương sang cung điện của Hoàng Hậu Sāmāvatī' mặc dầu đã được ngăn cản nhiều lần nhưng Đại Vương đâu có nghe lời của Thần thiếp." Đức Vua nhìn thấy con rắn hăm dọa sợ chết, nỗi giận phừng phừng như ngọn lửa hét lớn: "Than ôi, những kẻ độc ác này, giờ đây lại làm những chuyện như thế nữa, Ta đã không tin những lời nói đó khi được trình bày về đám độc ác này. Lần thứ nhất thì tự làm những cái lỗ trong phòng rồi ngồi đó, lần sau thì gởi trả lại ta những con gà mà ta bảo mang đến, hôm nay lại thả rắn trên giường."

Nói về Hoàng Hậu Sāmāvatī đã ban lời giáo huấn cho năm trăm cung nữ rằng: "Này các em! Chúng ta không có một nơi nào khác để nương tựa, hãy trải rộng từ tâm đến Đức Vua và Hoàng Hậu như chính của tự mình. Không được để sân hận bất cứ ai cả!" Đức vua cho mang đến một cây cung có cả ngàn sức mạnh, búng tay vào dây cung, lắp mũi tên đã được tẩm thuốc độc vào, sau đó bắt Hoàng Hậu Sāmāvatī trước tiên, tất cả những cung nữ cũng lần

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lượt đứng vào. Mũi tên phóng ra, hướng về ngực của Hoàng Hậu Sāmāvatī. Bởi nhờ năng lực Từ Tâm của Hoàng Hậu, mũi tên thay vì bay về hướng trước mặt thì bổng quay ngược trở lại, như muốn cắm thẳng vào trái tim của Đức Vua rồi dừng lại. Đức Vua suy nghĩ rằng: "Mũi tên đã được bắn ra của ta có thể xuyên thủng được núi đá, trong hư không đâu có một ai ngăn cản nó. Thế nhưng nó lại quay ngược trở lại và trở thành hướng vào tim của ta. Đối với mũi tên này là không phải chúng sanh, không có mạng sống mà còn biết đến ân đức của nàng, còn ta đã là một con người lại không biết." Đức Vua bèn bỏ cây cung xuống, vòng tay lại, chấp tay cung kính, ngồi xổm dưới chân của Hoàng Hậu Sāmāvatī rồi nói lên kệ ngôn này:

"Ta bối rối và trở nên ngơ ngác,

Sự tối tăm từ các hướng về đây.

Sāmāvatī xin che chở ta này,

Và ngươi hãy là nơi nương của Trẫm."

Nghe được những lời nói của Đức Vua, thay vì nói: "Tâu Đại Vương, lành thay hãy đến nương nhờ vào nơi tôi" thì Hoàng Hậu lại nói: "Tâu Đại Vương, Thần thiếp đã đi đến nương nhờ nơi nào, thì xin Đại Vương hãy đến và nương nhờ nơi đó" Sau khi nói như thế xong, Hoàng Hậu Sāmāvatī, nữ đệ tử của

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Đấng Chánh Đẳng Chánh Giác đã nói lên kệ ngôn rằng:

"Không Ngài hỡi! đừng đến nương vào tôi,
Mà hãy đến, nơi tôi đà quy ngưỡng.
Đức Phật đó, là vị Vua vĩ đại.
Đức Phật kia không chi sánh trong đời.
Ngài hãy đến nương nhờ vào Đức Phật,
Và còn tôi lại quy ngưỡng nơi Ngài."

Đức Vua nghe xong những lời đó, đã nói rằng: "Bây giờ đây, ta lo sợ hơn bao giờ hết" rồi nói lên kệ ngôn:

"Ta bối rối càng nhiều lên thêm nữa,
Sự tối tăm từ các hướng về đây,
Sāmāvatī xin che chở ta này,
Và ngươi hãy là nơi nương của Trẫm."

Thế nhưng cũng như trước đó, Hoàng Hậu vẫn khước từ Đức Vua, Đức Vua bèn nói: "Thế thì ta nương nhờ vào nàng, rồi đến nương nhờ vào Bậc Đạo Sư, và đồng thời ta sẽ ban cho nàng một ân huệ" Hoàng Hậu vội nói: "Tâu Đại Vương! Thần thiếp xin nhận lãnh ân huệ đó." Thế rồi Đức Vua đi đến gần Bậc Đạo Sư, sau khi nương nhờ vào Ngài,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đã thỉnh Chư Tăng có Đức Phật là tọa chủ xin được cúng dường Đại thí trong bảy ngày, rồi mới nói với Hoàng Hậu Sāmāvatī rằng: "Hãy đứng dậy và nhận lấy ân huệ" Hoàng Hậu Sāmāvatī liền nói: "Tâu Đại Vương, với thần thiếp, vàng bạc không có ý nghĩa gì cả, xin Ngài hãy ban đến thần thiếp một ân huệ này, xin hãy cho làm như vầy, xin hãy thường xuyên để Bậc Đạo Sư cùng với năm trăm vị Tỳ Khưu đi đến nơi này, chúng thần sẽ được nghe thuyết Pháp." Đức Vua liền đảnh lễ Bậc Đạo Sư và bạch rằng: "Bạch Ngài, Hoàng Hậu Sāmāvatī cùng với các cung nữ nói rằng : 'Sẽ nghe thuyết Pháp' cầu xin Ngài cùng với năm trăm Tỳ Khưu thường xuyên đi đến nơi đây." Bậc Đạo Sư đáp: "Này Đại Vương! Việc Chư Phật thường xuyên đi đến một nơi là điều không phù hợp. Đại chúng đang mong chờ việc đi đến mang lại nhiều lợi ích của Bậc Đạo Sư" "Vậy thì bạch Ngài, hãy chỉ định cho một vị Từ khưu" Bậc Đạo Sư đã chỉ định cho Trưởng Lão Ānanda. Từ đó trở về sau, Ngài Ānanda thường xuyên cùng với năm trăm vị Tỳ Khưu đi đến Hoàng Cung. Hoàng Hậu cùng với những nàng cung nữ vẫn thường xuyên dâng cúng đến cho Trưởng Lão cùng với Chư Tăng đi cùng rồi nghe Pháp. Vào một hôm, tất cả mọi người nghe Pháp từ Trưởng Lão, phát khởi lòng tịnh tín đã cúng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dường Giáo Pháp năm trăm bộ thượng y. Mỗi một bộ thượng y đó có giá trị năm trăm đồng tiền vàng.

XXVI.Tā ekavatthā disvā rājā pucchi – "kuhiṃ vo uttarāsaṅgo"ti. "Ayyassa no dinnā"ti. "Tena sabbe gahitā"ti? "Āma, gahitā"ti. Rājā theraṃ upasaṅkamitvā vanditvā tāhi uttarāsaṅgānaṃ dinnabhāvaṃ pucchitvā tāhi dinnabhāvañca therena gahitabhāvañca sutvā, "nanu, bhante, atibahūni vatthāni, ettakehi kiṃ karissathā"ti pucchi. "Amhākaṃ pahonakāni vatthāni gaṇhitvā sesāni jiṇṇacīvarikānaṃ bhikkhūnaṃ dassāmi, mahārājā"ti. "Te attano jiṇṇacīvarāni kiṃ karissantī"ti? "Jiṇṇataracīvarikānaṃ dassantī"ti. "Te attano jiṇṇataracīvarāni kiṃ karissantī"ti? "Paccattharaṇāni karissantī"ti. "Purāṇapaccattharaṇāni kiṃ karissantī"ti? "Bhūmattharaṇāni karissantī"ti. "Purāṇabhūmattharaṇāni kiṃ karissantī"ti? "Pādapuñchanāni karissanti, mahārājā"ti. "Purāṇapādapuñchanāni kiṃ karissantī"ti? "Khaṇḍākhaṇḍikaṃ koṭṭetvā mattikāya madditvā bhittiṃ limpissantī"ti. "Bhante, ettakāni katvāpi ayyānaṃ dinnāni na nassantī"ti? "Āma, mahārājā"ti. Rājā pasanno aparānipi pañca vatthasatāni āharāpetvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

therassa pādamūle ṭhapāpesi. Thero kira pañcasatagghanakāneva vatthāni pañcasatabhāgena pādamūle ṭhapetvā dinnāni pañcasatakkhattuṃ labhi, sahassagghanakāni sahassabhāgena pādamūle ṭhapetvā dinnāni sahassakkhattuṃ labhi, satasahassagghanakāni satasahassabhāgena pādamūle ṭhapetvā dinnāni satasahassakkhattuṃ labhi. Ekaṃ dve tīṇi cattāri pañca dasātiādinā nayena laddhānaṃ pana gaṇanā nāma natthi. Tathāgate kira parinibbute thero sakalajambudīpaṃ vicaritvā sabbavihāresu bhikkhūnaṃ attano santakāneva pattacīvarāni adāsi.

Tadā māgaṇḍiyāpi "yamahaṃ karomi. Taṃ tathā ahutvā aññathāva hoti, idāni kiṃ nu kho karissāmī"ti cintetvā, "attheso upāyo"ti rañño uyyānakīḷaṃ gacchante cūḷapitu sāsanaṃ pahiṇi – "sāmāvatiyā pāsādaṃ gantvā, dussakoṭṭhāgārāni ca telakoṭṭhāgārāni ca vivarāpetvā, dussāni telacāṭīsu temetvā temetvā thambhe veṭhetvā tā sabbāpi ekato katvā dvāraṃ pidahitvā bahi yantakaṃ datvā daṇḍadīpikāhi gehe aggiṃ dadamāno otaritvā gacchatū"ti. So pāsādaṃ abhiruyha koṭṭhāgārāni vivaritvā vatthāni telacāṭīsu temetvā temetvā thambhe veṭhetuṃ ārabhi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atha naṃ sāmāvatippamukhā itthiyo "kiṃ etaṃ cūḷapitā"ti vadantiyo upasaṅkamiṃsu. "Ammā, rājā daḷhikammatthāya ime thambhe telapilotikāhi veṭhāpeti, rājagehe nāma suyuttaṃ duyuttaṃ dujjānaṃ, mā me santike hotha, ammā"ti evaṃ vatvā tā āgatā gabbhe pavesetvā dvārāni pidahitvā bahi yantakaṃ datvā ādito paṭṭhāya aggiṃ dento otari. Sāmāvatī tāsaṃ ovādaṃ adāsi – "amhākaṃ anamatagge saṃsāre vicarantīnaṃ evameva agginā jhāyamānānaṃ attabhāvānaṃ paricchedo buddhañāṇenapi na sukaro, appamattā hothā"ti. Tā gehe jhāyante vedanāpariggahakammaṭṭhānaṃ manasikarontiyo kāci dutiyaphalaṃ, kāci tatiyaphalaṃ pāpuṇiṃsu. Tena vuttaṃ – "atha kho sambahulā bhikkhū pacchābhattaṃ piṇḍapātapaṭikkantā yena bhagavā tenupasaṅkamiṃsu, upasaṅkamitvā bhagavantaṃ abhivādetvā ekamantaṃ nisīdiṃsu, ekamantaṃ nisinnā kho te bhikkhū bhagavantaṃ etadavocuṃ – 'idha, bhante, rañño utenassa uyyānagatassa antepuraṃ daḍḍhaṃ, pañca ca itthisatāni kālakatāni sāmāvatippamukhāni. Tāsaṃ, bhante, upāsikānaṃ kā gati, ko abhisamparāyo'ti?

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Santettha, bhikkhave, upāsikāyo sotāpannā, santi sakadāgāmiyo, santi anāgāmiyo, sabbā tā, bhikkhave, upāsikāyo anipphalā kālakatā"ti. Atha kho bhagavā etamatthaṃ viditvā tāyaṃ velāyaṃ imaṃ udānaṃ udānesi –

"Mohasambandhano loko, bhabbarūpova dissati;

Upadhībandhano bālo, tamasā parivārito;

Sassatoriva khāyati, passato natthi kiñcana"nti. *(Udā. 70)*;

Evañca pana vatvā, "bhikkhave, sattā nāma vaṭṭe vicarantā niccakālaṃ appamattā hutvā puññakammameva na karonti, pamādino hutvā pāpakammampi karonti. Tasmā vaṭṭe vicarantā sukhampi dukkhampi anubhavantī"ti dhammaṃ desesi.

Rājā "sāmāvatiyā gehaṃ kira jhāyatī"ti sutvā vegenāgacchantopi adaḍḍhe sampāpuṇituṃ nāsakkhi. Āgantvā pana gehaṃ nibbāpento uppannabalavadomanasso amaccagaṇaparivuto nisīditvā sāmāvatiyā guṇe anussaranto, "kassa nu kho idaṃ kamma"nti cintetvā – "māgaṇḍiyāya kāritaṃ bhavissatī"ti ñatvā, "tāsetvā pucchiyamānā na kathessati, saṇikaṃ upāyena pucchissāmī"ti cintetvā

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

amacce āha – "ambho, ahaṃ ito pubbe uṭṭhāya samuṭṭhāya āsaṅkitaparisaṅkitova homi, sāmāvatī me niccaṃ otārameva gavesati, idāni pana me cittaṃ nibbutaṃ bhavissati, sukhena ca vasituṃ labhissāmī"ti, te "kena nu kho, deva, idaṃ kata"nti āhaṃsu. "Mayi sinehena kenaci kataṃ bhavissatī"ti. Māgaṇḍiyāpi samīpe ṭhitā taṃ sutvā, "nāñño koci kātuṃ sakkhissati, mayā kataṃ, deva, ahaṃ cūḷapitaraṃ āṇāpetvā kāresi"nti āha. "Taṃ ṭhapetvā añño mayi sineho satto nāma natthi, pasannosmi, varaṃ te dammi, attano ñātigaṇaṃ pakkosāpehī"ti. Sā ñātakānaṃ sāsanaṃ pahiṇi – "rājā me pasanno varaṃ deti, sīghaṃ āgacchantū"ti. Rājā āgatāgatānaṃ mahantaṃ sakkāraṃ kāresi. Taṃ disvā tassā aññātakāpi lañjaṃ datvā "mayaṃ māgaṇḍiyāya ñātakā"ti āgacchiṃsu. Rājā te sabbe gāhāpetvā rājaṅgaṇe nābhippamāṇe āvāṭe khaṇāpetvā te tattha nisīdāpetvā paṃsūhi pūretvā upari palāle vikirāpetvā aggiṃ dāpesi. Cammassa daḍḍhakāle ayanaṅgalena kasāpetvā khaṇḍākhaṇḍaṃ hīrāhīraṃ kāresi. Māgaṇḍiyāya sarīratopi tikhiṇena satthena ghanaghanaṭṭhānesu maṃsaṃ uppāṭetvā telakapālaṃ uddhanaṃ āropetvā pūve viya pacāpetvā tameva khādāpesi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Ekavatthā : Một bộ y phục

Gahitā : Đã nắm bắt, đã nhận lấy, đã nắm lấy, đã cố chấp

Dinnabhāvaṃ : Việc dâng cúng, việc cúng dường

Nanu : Thật vậy, chắc vậy, hân hoan, không phải nó?

Atibahūni : Quá nhiều, rất nhiều

Ettakehi : Cái đó nhiều quá, rất nhiều

Pahonakāni : Đủ rồi, vừa đủ, đầy đủ lắm

Jiṇṇacīvarikānaṃ : Những chiếc y cũ

Jiṇṇataracīvarikānaṃ: Những chiếc y cũ hơn

Paccattharaṇāni : Tấm trải giường, khăn trải giường, nắp đậy, vật trải lên

Purāṇapaccattharaṇāni : Tấm trải giường cũ hơn, khăn trải giường cũ hơn

Bhūmattharaṇāni : Tấm trải dưới đất

Purāṇabhūmattharaṇāni: Tấm trải dưới đất cũ hơn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pādapuñchanāni : Tấm thảm để chùi chân

Purāṇapādapuñchanāni: Tấm thảm để chùi chân cũ hơn

Khaṇḍākhaṇḍikaṃ : Thành các mảnh nhỏ

Koṭṭetvā : Nghiền, tán, đâm nhỏ, giã nát, phá tan, đập bể

Mattikāya : Bùn non, đất sét

Madditvā :Nghiền nát, trộn lẫn, chà đạp lên

Limpissantī : Sẽ trét lên, sẽ bôi bẩn, làm lấm lem

Nassantī : Mất đi, tiêu diệt

Pañcasatagghanakāneva : Năm trăm (vật gì đó) có giá trị

Pañcasatabhāgena : Năm trăm phần

Pañcasatakkhattuṃ : Năm trăm lần

Nayena : Phương pháp, phương châm, kế hoạch, cử chỉ

Laddhānaṃ : Nhận được, thọ nhận, đạt được

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Gaṇanā : Sự đếm, sự tính toán, sự kể ra

Parinibbute : Chết mà không còn tái sanh nữa, viên tịch

Sakalajambudīpaṃ : Toàn cõi diêm phù đề

Santakāneva : Của mình, của cải

Upāyo : Đường lối, phương cách, nguồn cội

Dussakoṭṭhāgārāni : Kho chứa vải

Telakoṭṭhāgārāni : Kho chứa dầu

Vivarāpetvā : Đã sai mở ra

Dussāni : Những tấm vải

Telacāṭīsu : Những nồi chứa dầu, những thùng chứa dầu

Temetvā : Làm ướt, làm ẩm mốc

Thambhe : Sự cương ngạch, sự cứng đầu, sự cứng cỏi, cây trụ, cây chống

Veṭhetvā : bao bọc, gói, quấn xung quanh, bỏ vào bao

Pidahitvā : Đóng lại, khép lại, đậy lại

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yantakaṃ : Một loại ổ khóa thời xưa

Daṇḍadīpikāhi : Những ngọn đuốc

Dadamāno : Cho, cung cấp, cho phép, bàn giao

Otaritvā : Xuống, đi xuống dưới

Abhiruyha : Leo lên, nổi lên

Koṭṭhāgārāni : Kho, kho chứa, kho lẫm

Daḷhikammatthāya : Muốn làm cho chắc chắn

Telapilotikāhi : Vải rách nhúng dầu

Suyuttaṃ : Sắp đặt vén khéo

Duyuttaṃ : Mục đích có khó khăn

Dujjānaṃ : Khó hiểu, khó biết

Pavesetvā : Cho vào, giới thiệu, dẫn vào

Anamatagge saṃsāre vicarantīnaṃ: Lang thang luân hồi từ vô thĩ

Evameva : Theo cách này, ngay cả như vậy

Jhāyamānānaṃ : Bằng sự thiêu đốt, bằng sự thiêu cháy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Attabhāvānaṃ : Tự hữu, nhân cách, tính cá nhân

Paricchedo : Đo lường, ranh giới, phân ranh, địa phận, một chương

Buddhañāṇenapi : Với kiến thức vô biên, bằng Tuệ Giác của Đức Phật

Sukaro : Dễ dàng, dễ làm

Vedanāpariggahakammaṭṭhānaṃ : Nhận lấy những cảm thọ làm đề mục nghiệp xứ

Manasikarontiyo: Chú tâm suy xét

Dutiyaphalaṃ : Nhị Quả

Tatiyaphalaṃ : Tam Quả

Sambahulā : Nhiều, vô số

Pacchābhattaṃ : Sau khi thọ thực, sau bữa ăn

Piṇḍapātapaṭikkantā: Sau khi dùng xong vật thực đã được khất thực

Tenupasaṅkamiṃsu : những vị ấy đã lại gần

Antepuraṃ : Trong hậu cung, trong khuê phòng

Daḍḍhaṃ : Bị đốt cháy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Abhisamparāyo : Tương lai, đời sau, sự tái sanh, kiếp sẽ đến kế đó

Santettha : Ở đây có...

Anipphalā : Không vô ích, không phí hoài, không phí công

Tāyaṃ velāyaṃ : Đúng vào lúc đó

Mohasambandhano : Cột chung lại với si mê, liên quan với si mê

Bhabbarūpova : Với những sắc phù hợp, với những sắc khả thi

Dissati : Dường như, xuất hiện, thấy được

Upadhībandhano : Cột dính với bản thể của sự tái sanh

Tamasā : Sự tối tăm, ngu si

Parivārito : Theo chung quanh, theo sau người nào đó

Sassatoriva : Sự trường tồn, sự trường cửu

Khāyati : Được biết, được nhìn thấy, xuất hiện, hình như, giống như

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Passato : Thấy, trông thấy, tìm ra, hiểu rõ

Kiñcana : Chướng ngại, việc nhỏ mọn, quyến luyến theo thế sự

Vaṭṭe vicarantā : Lang thang trong vòng luân hồi sanh tử

Niccakālaṃ : Luôn luôn, liên tục, thường xuyên

Anubhavantī : Chịu đựng, tham dự vào, chiêm nghiệm, ăn

Vegenāgacchantopi : Tức tốc trở về

Adaḍḍhe sampāpuṇituṃ: Để dập tắp đi ngọn lửa

Uppannabalavadomanasso: Sanh khởi lòng ưu phiền vô hạn

Amaccagaṇaparivuto: Nhóm quan cận thần chung quanh

Anussaranto : Nhớ lại

Tāsetvā : Làm cho run sợ, nhát cho sợ, giam hãm

Saṇikaṃ : Từ từ, chầm chậm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Upāyena : Bằng phương pháp , bằng cách

Ambho : Hô từ để gây sự chú ý, Hey! Hollo

Samuṭṭhāya : Phát sanh, khởi đầu

Āsaṅkitaparisaṅkitova : Sự nghi ngờ và sợ hãi

Niccaṃ : Thường, tồn tại, trường cửu

Otārameva gavesati: Tìm một cơ hội tốt, tìm một dịp may

Nibbutaṃ : Tịch tịnh, được dập tắt

Samīpe : Gần, kế cận

Nāñño (na +aññ**a**) : Không... khác

Pasannosmi : Ta thấy được hài lòng!

Āgatāgatānaṃ : Những người đi đến

Lañjaṃ datvā : Cho hối lộ

Gāhāpetvā : Biểu lấy, cầm giữ, cho bắt lấy

Nābhippamāṇe : Kích cỡ bằng cái bánh xe

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Āvāṭe : Cái lỗ, cái hố, cái hầm, cái hang

Khaṇāpetvā : Sai đào đất, sai nhổ gốc

Paṃsūhi : Đất, bụi bặm

Pūretvā : Làm đầy, làm cho đầy đủ

Palāle : Rơm

Vikirāpetvā : Cho rải ra, cho trải ra, cho truyền ra, cho tưới

Cammassa : Da

Daḍḍhakāle : Đến lúc lửa bén vào, đến lúc lửa cháy

Ayanaṅgalena : Cái bừa bằng sắt

Kasāpetvā : Cày bừa, cố gắng phát triển

Hīrāhīraṃ : Từng mảnh nhỏ, từng miếng nhỏ

Tikhiṇena satthena: Bằng cái dao bén nhọn

Ghanaghanaṭṭhānesu: Từng miếng dầy, từng mảng từng mảng

Maṃsaṃ : Thịt, thịt nạc

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Uppāṭetvā : Xé làm hai, nhổ gốc lên, lột da, lóc ra

Telakapālaṃ : Chảo dầu

Uddhanaṃ : Chỗ đốt lửa, cái bếp lò

Pūve : Bánh ngọt, bánh mì

DỊCH NGHĨA:

Khi Đức Vua nhìn thấy họ chỉ mặc một bộ y phục liền hỏi: "Bộ Thượng Y của các ngươi đâu cả?" "Chúng thần đã cúng dường đến Bậc đáng kính" "Ngài đã nhận lấy tất cả sao?" "Dạ xin vâng, Ngài đã nhận lấy." Đức Vua đã đi đến gần Trưởng Lão, sau khi đảnh lễ, đã hỏi về sự kiện cúng dường Thượng Y của những nàng cung nữ, và sau khi nghe Trưởng Lão xác nhận đã thọ nhận sự cúng dường của họ, Đức Vua bèn hỏi rằng: "Thật vậy, Bạch Ngài, với số lượng y phục nhiều như thế, Ngài sẽ làm gì với số nhiều như vậy?" "Ta chỉ nhận y phục vừa đủ, số còn lại sẽ dâng đến những vị Tỳ Khưu có Y Phục cũ rách, này Đại Vương." "Những vị đó sẽ làm gì với những Y Phục cũ rách đó của mình?" "Những vị đó sẽ dâng đến những vị có Y Phục cũ rách hơn" "Những vị đó sẽ làm gì với số Y Phục cũ rách hơn đó của mình." "Sẽ làm những tấm trải giường" "Những tấm trải giường trước kia sẽ được làm gì?" "Sẽ làm những

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chiếc thảm đặt dưới đất" "Những chiếc thảm đặt dưới đất trước kia sẽ làm gì?" "Này Đại Vương, dùng để làm những tấm thảm để chùi chân." "Thế thì những tấm thảm chùi chân trước kia để làm gì?" "Sau khi nghiền nhỏ ra thành từng miếng nhỏ, cho trộn chung với bùn non, rồi trét lên những bức vách" "Bạch Ngài, với nhiều việc để làm như thế thì việc cúng dường đến các Ngài tôn kính không bị tiêu hoại mất đi." "Đúng rồi, này Đại Vương." Đức Vua lấy làm thỏa thích, cho mang năm trăm bộ y khác đến và đặt dưới chân của Trưởng Lão. Tương truyền: Trưởng Lão khi được năm trăm bộ y quý được chia ra làm năm trăm phần đặt dưới chân Ngài, thì Ngài sẽ nhận lãnh đúng năm trăm lần. Một ngàn bộ y quý chia ra làm một ngàn lần đặt dưới chân Ngài, Ngài sẽ nhận lãnh đúng một ngàn lần. Một trăm ngàn bộ y quý chia ra làm một trăm ngàn phần đặt dưới chân Ngài, Ngài sẽ nhận lãnh đúng một trăm ngàn lần như thế. Số lần thọ nhận Y theo hình thức như thế không phải chỉ có một lần, hai lần, ba lần, bốn lần, năm lần hay mười lần. Nghe nói rằng: Sau khi Đấng Như Lai viên tịch, Trưởng Lão đã vân du trong toàn cõi diêm phù đề, Ngài đã tự mình dâng cúng Y Bát của mình đến Chư Tỳ Khưu tại tất cả các ngôi Tự Viện.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Khi ấy, Hoàng Hậu Māgaṇḍiyā suy nghĩ rằng: "Ta cho làm như thế này, Nó lại không thành như thế mà lại trở nên khác đi. Bây giờ, ta sẽ làm gì đây? Rồi reo lên; "Có cách này rồi." Trong lúc Đức Vua ngự chơi trong vườn Thượng Uyển, Hoàng Hậu đã gởi cho người chú một tin nhắn: "Hãy đến cung điện của Hoàng Hậu Sāmāvatī, cho mở các kho chứa vải và các kho chứa dầu. Sau đó lấy vải nhúng vào dầu, rồi cho quấn vào những cây cột nhà, làm cho tất cả những người đàn bà đó về một chỗ, đóng chặt cửa lại, đặt ổ khóa bên ngoài, sau đó cho lửa vào nhà bằng những ngọn đuốc, rồi hãy đi xuống dưới và trở về." Thế là người chú leo lên cung điện, sau khi cho mở các kho lẫm đã lấy vải nhúng vào những thùng dầu, rồi bắt đầu cho quấn vào những trụ nhà. Lúc bấy giờ, Hoàng Hậu Sāmāvatī dẫn đầu các cung nữ đi đến gần và hỏi ông ta rằng: "Chú làm gì thế?" "Này các con, Đức Vua chắc là muốn làm cho được vững chãi hơn nên đã bảo ta quấn quanh những cột nhà này bằng vải được tẩm vào dầu, vì là cung điện của Đức Vua nên phải vén khéo mà làm, cho dù là khó khăn và rất khó hiểu. Thôi các con đừng có đến gần ta." Nói như thế xong, đã đưa tất cả mọi người vào trong phòng, đóng chặt cửa lại, bên ngoài được khóa bằng ổ khóa, bắt đầu từ đó châm lửa vào, rồi đi xuống dưới. Hoàng Hậu Sāmāvatī đã giáo giới mọi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người rằng: "Chúng ta cũng đã từng bị thiêu đốt bằng những ngọn lửa như thế này trong sự lang thang luân hồi không biết được sự khởi thủy, việc xác định đối với tự hữu, cho dù với kiến thức vô biên cũng không dễ làm được, hãy thận trọng." Trong lúc ngôi nhà bị thiêu đốt, vì mọi người đã như lý tác ý nắm lấy những cảm thọ làm đề mục nghiệp xứ, nên người thì chứng đắc nhị quả, người thì chứng đắc tam quả. Được nghe nói rằng: "Rất nhiều vị Tỳ Khưu sau bữa ăn, đã trở về sau khi dùng đồ ăn khất thực, những vị đó đã vì chuyện này nên đã tìm đến Đức Thế Tôn, sau khi đến gần Đức Thế Tôn đã đảnh lễ rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Chư Tỳ Khưu ấy đã bạch hỏi Đức Thế Tôn rằng: "Ở đây, Bạch Ngài, Đức Vua Utena trong lúc đi đến vườn Ngự Uyển thì lửa đã bừng cháy trong hậu cung. Cả năm trăm cung nữ và Hoàng Hậu Sāmāvatī đều thiệt mạng. Tất cả những người đó, Bạch Ngài, đều là những cận sự nữ, cảnh giới tái sanh của những người nữ này như thế nào? Sự tái sanh tiếp theo của họ sẽ thế nào?" "Ở đây, này Chư Tỳ Khưu, đối với những cận sự nữ ấy, có người chứng đắc quả Nhập Lưu, có người là Nhất Lai, có người là Bất Lai. Tất cả những người nữ đó, này Chư Tỳ Khưu, những cận sự nữ đó chết thật không vô ích." Thế rồi sau

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khi biết được chuyện này, vào ngay lúc đó, đã nói lên lời cảm hứng ngữ này:

"Thế gian đó, bị vô minh cột cứng,
Chỉ thấy toàn, những huyễn ảnh mong manh.
Kẻ ngu si, cột chặt với tử sanh,
Vì quanh nó, toàn những điều tăm tối.
Nghĩ trường cửu, nên chẳng gì phải vội,
Khi thấy rồi, không ái luyến trần gian!"

(Udā. 70)

Sau khi nói như vậy xong, Ngài đã tuyên thuyết pháp thoại: "Này Chư Tỳ Khưu, những chúng sanh lăn trôi trong vòng sanh tử luân hồi, thường thường vào lúc có sự thận trọng thì làm những phước nghiệp, nhưng khi có sự dễ duôi thì lại tạo những ác nghiệp. Chính vì thế, trong lúc lăn trôi trong vòng sanh tử luân hồi đều phải chịu đựng lạc hay khổ."

Đức Vua hay tin: "Hoàng Hậu Sāmāvatī đúng là bị thiêu cháy trong nhà" liền tức tốc quay về, nhưng không thể nào dập tắt được ngọn lửa. Khi về đến nơi căn nhà đã bị cháy trụi. Phát sinh sự buồn phiền vô hạn, đã ngồi cùng với nhóm quan cận thần xoay quanh, nhớ lại những đức hạnh của Hoàng Hậu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sāmāvatī, rồi suy nghĩ: "Kẻ nào đã làm nên việc này?" Sau khi biết rằng: "Hoàng Hậu Māgaṇḍiyā đã làm việc này." Rồi suy nghĩ tiếp rằng: "Hăm dọa trong lúc hỏi như thế, thì sẽ không trả lời đâu. Ta sẽ hỏi bằng phương pháp chậm rãi vậy." Rồi nói với viên quan cận thần rằng: "Này Ái Khanh! Từ trước đến nay ta phát sanh sự nghi ngờ và sợ hãi, vì Hoàng Hậu Sāmāvatī luôn luôn tìm kiếm những cơ hội đối với ta. Giờ đây, tâm của ta đã trở nên yên tĩnh, và sẽ trở nên sống an lạc hơn." Vị quan cận thần liền hỏi rằng: "Tâu Đại Vương, nhưng ai đã làm chuyện này?" "Có thể một ai đó đã làm vì yêu thương ta cũng nên." Hoàng Hậu Māgaṇḍiyā đang đứng gần đó, khi nghe được như thế liền nói rằng: "Không có bất kỳ người nào khác có thể làm được. Thần thiếp đã làm, tâu Đại Vương. Thần Thiếp đã ra lệnh cho chú của mình làm." "Những chúng sanh yêu thương ta không có ai khác ngoại trừ Ái Khanh. Trẫm thấy rất hài lòng, và sẽ ban thưởng cho Ái Khanh, hãy cho gọi những gia quyến của mình đến." Hoàng Hậu Māgaṇḍiyā liền gởi tin nhắn đến cho gia quyến của mình: "Đức Vua hết sức hài lòng về ta nên đã ban cho ta ân huệ, hãy mau chóng đến đây." Đức Vua đã sai mang những lễ vật thật to lớn đến những người đã đi đến. Thấy vậy, một số người đã hối lộ cho những gia quyến khác của Hoàng Hậu đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

được đưa đến và nói rằng: "Chúng tôi là gia quyến của Hoàng Hậu Māgaṇḍiyā". Đức Vua cho bắt tất cả bọn họ lại, cho đào những cái lỗ kích cỡ bằng cái bánh xe ở sân chầu, sau đó bắt mọi người ngồi vào đó, lấp đầy đất vào, cho trải rơm ở bên trên, rồi châm lửa đốt. Đến khi lửa bén vào da của họ, đã cho cày lên bằng những chiếc lưỡi cày bằng sắt, làm cho nát vụn thành từng miếng nhỏ. Riêng với Hoàng Hậu Māgaṇḍiyā, thì bị lóc từng miếng thịt nạc trên người bằng những con dao bén nhọn, cho vào chảo dầu, đặt trên bếp lò và nấu như nấu bánh rồi bắt phải ăn những thứ đó.

XXVII. Dhammasabhāyampi bhikkhū kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ, "ananucchavikaṃ vata, āvuso, evarūpāya saddhāya pasannāya upāsikāya evarūpaṃ maraṇa"nti. Satthā āgantvā, "kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya sannisinnā"ti pucchitvā, "imāya nāmā"ti vutte "bhikkhave, imasmiṃ attabhāve sāmāvatippamukhānaṃ itthīnaṃ etaṃ ayuttaṃ sampattaṃ. Pubbe katakammassa pana yuttameva etāhi laddha"nti vatvā, "kiṃ, bhante, etāhi pubbe kataṃ, taṃ ācikkhathā"ti tehi yācito atītaṃ āhari –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atīte bārāṇasiyaṃ brahmadatte rajjaṃ kārente rājagehe nibaddhaṃ aṭṭha paccekabuddhā bhuñjanti. Pañcasatā itthiyo te upaṭṭhahanti. Tesu satta paccekabuddhā himavantaṃ gacchanti, eko nadītīre ekaṃ tiṇagahanaṃ atthi, tattha jhānaṃ samāpajjitvā nisīdi. Athekadivasaṃ rājā paccekabuddhesu gatesu tā itthiyo ādāya nadiyaṃ udakakīḷaṃ kīḷituṃ gato. Tattha tā itthiyo divasabhāgaṃ udake kīḷitvā uttaritvā sītapīḷitā aggiṃ visibbetukāmā "amhākaṃ aggikaraṇaṭṭhānaṃ olokethā"ti aparāparaṃ vicarantiyo taṃ tiṇagahanaṃ disvā, "tiṇarāsī"ti saññāya taṃ parivāretvā ṭhitā aggiṃ adaṃsu. Tiṇesu jhāyitvā patantesu paccekabuddhaṃ disvā, "naṭṭhāmhā, amhākaṃ rañño paccekabuddho jhāyati, rājā ñatvā amhe nāsessati, sudaḍḍhaṃ naṃ karissāmā"ti sabbā tā itthiyo ito cito ca dārūni āharitvā tassa upari dārurāsiṃ kariṃsu. Mahādārurāsi ahosi. Atha naṃ ālimpetvā, "idāni jhāyissatī"ti pakkamiṃsu. Tā paṭhamaṃ asañcetanikā hutvā kammunā na bajjhiṃsu, idāni pacchā sañcetanāya kammunā bajjhiṃsu. Paccekabuddhaṃ pana antosamāpattiyaṃ sakaṭasahassehi dārūni āharitvā ālimpentāpi usmākāramattampi gahetuṃ na sakkonti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tasmā so sattame divase uṭṭhāya yathāsukhaṃ agamāsi. Tā tassa kammassa katattā bahūni vassasatasahassāni niraye paccitvā tasseva kammassa vipākāvasesena attabhāvasate iminā va niyāmena gehe jhāyamāne jhāyiṃsu. Idaṃ etāsaṃ pubbakammanti.

Evaṃ vutte bhikkhū satthāraṃ paṭipucchiṃsu – "khujjuttarā pana, bhante, kena kammena khujjā jātā, kena kammena mahāpaññā, kena kammena sotāpattiphalaṃ adhigatā, kena kammena paresaṃ pesanakāritā jātā"ti? Bhikkhave, tasseva rañño bārāṇasiyaṃ rajjaṃ karaṇakāle sveva paccekabuddho thokaṃ khujjadhātuko ahosi. Athekā upaṭṭhāyikā itthī kambalaṃ pārupitvā suvaṇṇasaraṇaṃ gahetvā, "amhākaṃ paccekabuddho evañca evañca vicaratī"ti khujjā hutvā tassa vicaraṇākāraṃ dassesi. Tassa nissandena khujjā jātā. Te pana paccekabuddhe paṭhamadivase rājagehe nisīdāpetvā patte gāhāpetvā pāyāsassa pūretvā dāpesi. Uṇhapāyāsassa pūre patte paccekabuddhā parivattetvā parivattetvā gaṇhanti. Sā itthī te tathā karonte disvā attano santakāni aṭṭha dantavalayāni datvā, "idha ṭhapetvā gaṇhathā"ti āha. Tesu tathā katvā taṃ oloketvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ṭhitesu tesaṃ adhippāyaṃ ñatvā, "natthi, bhante, amhākaṃ etehi attho. Tumhākaññeva etāni pariccattāni, gahetvā gacchathā"ti āha. Te gahetvā nandamūlakapabbhāraṃ agamaṃsu. Ajjatanāpi tāni valayāni arogāneva. Sā tassa kammassa nissandena idāni tipiṭakadharā mahāpaññā jātā. Paccekabuddhānaṃ kataupaṭṭhānassa nissandena pana sotāpattiphalaṃ pattā. Idamassā buddhantare pubbakammaṃ.

TỪ VỰNG:

Dhammasabhāyampi : Tại thính pháp đường, tại nơi hội họp của chư tăng

Samuṭṭhāpesuṃ : Nổi lên, sanh lên, sản xuất, phát xuất, căn cứ, ứng khởi

Ananucchavikaṃ : Không thuận tiện, không thích đáng, không hợp lý

Kāya nuttha : Chuyện gì đã được đề cập đến

Ayuttaṃ : Không thích hợp, không công bình

Pubbe katakammassa: Những Nghiệp đã tạo trong quá khứ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yuttameva : Đúng, thích hợp, nhằm mục đích, liên hệ ý nghĩa

Upaṭṭhahanti : Trông chờ, quan tâm, săn sóc, nuôi dưỡng, giúp đỡ, hiểu biết

Nadītīre : Bờ sông, mé sông

Tiṇagahanaṃ : Chỗ nhiều cây cỏ, chỗ có cỏ um tùm

Jhānaṃ : Thiền định, gom tâm lại, tham thiền

Samāpajjitvā : Đang bận việc, đi vào, nhập thiền, an trú trong

Udakakīḷaṃ : Chơi giỡn dưới nước, nô đùa dưới nước

Kīḷituṃ : Chơi giỡn, vui chơi thể thao

Divasabhāgaṃ : Nguyên cả gần một ngày

Uttaritvā : Ra khỏi nước, bước lên bờ, đi vượt qua, thắng phục

Sītapīḷitā : Bị áp bức bởi cái lạnh, lạnh cóng, lạnh run

Visibbetukāmā : Muốn tự sưởi ấm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Aggikaraṇaṭṭhānaṃ: Nơi để nhóm lửa, nơi để đốt lửa

Tiṇarāsī : Đống cỏ dầy

Saññāya : Tưởng rằng, sự tưởng nhầm, tưởng nhớ

Parivāretvā : Chung quanh, theo sau

Aggiṃ adaṃsu : Châm lửa, cho đốt lửa lên

Patantesu : Rơi xuống, đáp xuống, ngã rạp xuống

Naṭṭhāmhā : Chúng ta sẽ chết mất thôi! Chết chúng ta rồi!

Nāsessati : Sẽ giết hại, sẽ làm sụp đổ, sẽ phá hoại, sẽ trục xuất

Sudaḍḍhaṃ : Cháy lớn, cháy thật lớn, cháy thật tốt

Ito cito : Khắp nơi

Dārūni : Những cây gỗ, những cây củi chụm lửa

Upari : Trên, ở trên, phía trên, cao lên, trên cao

Dārurāsiṃ : Đống củi, đống gỗ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mahādārurāsi : Đống củi lớn, đống gỗ lớn

Ālimpetvā : Đã làm bẩn, đã thoa dầu, đã đốt lửa

Asañcetanikā : Không có ý định, không có ý

Kammunā : Nghiệp nặng, trọng nghiệp

Bajjhiṃsu : Bị trói, bị cầm giữ, bị bắt

Sañcetanāya : Ý định, có ý

Antosamāpattiyaṃ : Trong lúc an trú trong Thiền

Sakaṭasahassehi : Một ngàn cổ xe

Usmākāramattampi : Làm cho nóng bức một chút

Yathāsukhaṃ : Một cách thích nghi, vừa ý, an lạc như ý

Vassasatasahassāni : Một trăm ngàn (100.000) năm

Niraye : Cảnh khổ, địa ngục

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paccitvā : Đã được nấu chín, đã bị thiêu đốt

Vipākāvasesena : Quả dị thục còn sót lại

Paṭipucchiṃsu : Hỏi thêm, hỏi lại, hỏi tiếp về việc

Khujjā : Người gù, người gù lưng

Mahāpaññā : Đại Tuệ

Paresaṃ : Người khác

Pesanakāritā : Người hầu gái, nữ nô tỳ

Rajjaṃ karaṇakāle : Trong thời gian trị vì

Thokaṃ : Ít, kém, chút ít

Khujjadhātuko : Vốn bản chất là một người bị gù

Kambalaṃ pārupitvā : Khoát lên chiếc mền, mặc vào chiếc mền

Suvaṇṇasaraṇaṃ(kaṃ) gahetvā : Cầm lấy cái chum uống rượu bằng vàng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Evañca evañca vicaratī: Đã đi như vầy như vầy

Vicaraṇākāraṃ : Đã làm cách đi quanh quẩn, làm cách đi lòng vòng

Nissandena : Kết quả, hạ xuống, kết cục, sự làm xong

Paṭhamadivase : Ngày đầu tiên

Pāyāsassa : Cơm được nấu với sữa, cơm sữa

Uṇhapāyāsassa : Hơi nóng của cơm sữa

Pūre patte : Đã làm cái bát nóng lên

Parivattetvā parivattetvā gaṇhanti : Cầm lấy xoay qua xoay lại

Dantavalayāni : Vòng đeo tay bằng ngà

Adhippāyaṃ : Sự chú ý, ý định, ước muốn, ham muốn

Pariccattāni : Dứt bỏ, bỏ lại phía sau, dâng cho, ban đến, đặt tiền

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nandamūlakapabbhāraṃ: Sườn núi Nandamūlaka

Ajjatanāpi : Cho đến hôm nay, cho đến ngày nay, đến nay

Valayāni : Chiếc vòng, vòng đeo tay, cái vòng tròn

Arogāneva : Không tiêu hoại, không mất đi

Buddhantare : Khoảng cách giữa hai vị Phật

DỊCH NGHĨA:

Và rồi, tại nơi hội họp của Chư Tăng, một câu chuyện đã phát sanh lên trong Chư Tỳ Khưu. Các Ngài đã bảo với nhau rằng: "Than ôi! Thật không thích hợp, này chư hiền giả! Đối với những cận sự nữ có được lòng tịnh tín và đức tin như vậy, mà lại chết như vậy." Bậc Đạo Sư đi đến và hỏi rằng: "Chuyên gì đã được đề cập đến, này Chư Tỳ Khưu, các ngươi ngồi đây và nói chuyện gì?" khi được trả lời: "Bạch Ngài, câu chuyện như thế này" Bậc Đạo Sư đã phán rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Trong hiện tại, Hoàng Hậu Sāmāvatī dẫn đầu các cung nữ đã thành tựu không thích hợp như vậy. Thế nhưng, việc đón nhận kết quả đó lại thính hợp với Nghiệp đã tạo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trong quá khứ." Nghe vậy, Chư Tỳ Khưu bạch rằng: "Bạch Ngài, trong quá khứ, họ đã làm những nghiệp gì? Cầu xin Ngài hãy nói những điều đó." Chư Tăng cầu khẩn như vậy, nên Ngài đã kể lại câu chuyện quá khứ như sau:

Vào thời quá khứ, Đức Vua Brahmadatta trị vì Vương Quốc Bārāṇasī, có tám vị Phật Độc Giác thường xuyên vào thọ thực trong cung Vua. Có năm trăm cung nữ luôn giúp đỡ cho các Ngài. Bảy vị Phật Độc Giác trong các Ngài đã đi về Núi Himavanta, bên cạnh mé sông, nơi có nhiều cây cỏ, vị còn lại đang ngồi an trú trong Thiền tại nơi đó. Một hôm, trong lúc Chư Phật Độc Giác đã ra đi, Đức Vua đã đưa những cung nữ đó đi vui đùa chơi giỡn những trò chơi dưới nước tại bờ sông đó. Một phần cả ngày các cung nữ đó chơi đùa dưới nước tại đó, đến lúc lên bờ thì trở nên lạnh ngắt, nên muốn sưởi ấm bản thân mình bằng lửa, nên đã nói với nhau rằng: "Chúng ta hãy đi tìm nơi để nhóm lửa" rồi đi quanh chỗ này chỗ nọ và họ đã nhìn thấy bụi cây cỏ đó, tưởng rằng chỉ là "bụi cây cỏ nhiều" nên họ đã đứng chung quanh đó và châm lửa. Khi những bụi cỏ bị thiêu rụi, nằm rạp xuống thì họ đã nhìn thấy vị Phật Độc Giác, hoảng sợ la lên rằng: "Chúng ta chết mất thôi! Chúng ta đã thiêu cháy Đức Phật Độc Giác của Đức Vua rồi, Đức Vua mà biết sẽ giết hại chúng ta

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mất, chúng ta phải làm cho lửa thật to vào mới được." Từ đó, tất cả những cung nữ này đã mang lất những cây củi xếp chồng lại với nhau, tạo thành một đống củi phía trên của Ngài. Một đống củi thật lớn. Lúc bấy giờ đã cho châm lửa và nói "Bây giờ sẽ thiêu cháy hết" rồi bỏ ra về. Những người cung nữ này lần thứ nhất vì không có sự cố ý, nên không mắc vào trọng nghiệp, giờ đây, ở lần sau này vì có sự cố ý nên đã mắc vào trọng nghiệp. Thế nhưng với Chư Phật Độc Giác, trong lúc an trú trong Thiền thì cho dù mang đến cả ngàn xe củi, và cho đốt lên, cũng không thể mang lại chút cảm giác nóng nực nào. Thế cho nên, bảy ngày sau Ngài đứng dậy và đi đến nơi an lạc như ý. Những cung nữ này, với Nghiệp của mình đã tạo với Ngài, đã bị nấu trong địa ngục đến một trăm ngàn năm. Quả dị thục còn sót lại bởi nghiệp của họ, cả trăm kiếp và luôn cả kiếp này họ đều bị thiêu cháy trong những ngôi nhà đang bị cháy rụi. Đó chính là Nghiệp đã tạo trong quá khứ của họ."

Sau khi nghe như thế, Chư Tỳ Khưu lại hỏi tiếp Bậc Đạo Sư rằng: "Nhưng còn Khujjattarā, Bạch Ngài, đã tạo nghiệp gì để sanh ra làm người bị gù? Đã tạo nghiệp gì mà có được Đại Tuệ? Đã tạo nghiệp gì để tự mình chứng đắc quả vị Dự Lưu? Đã tạo nghiệp gì để sanh lên làm nữ nô tỳ cho người khác?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

" Này Chư Tỳ Khưu, cũng chính trong thời gian trị vì của Đức Vua tại Vương Quốc Bārāṇasī đó, có một vị Phật Độc Giác là người bẩm sinh bị gù một chút. Một lần nọ, một người hầu gái đã khoát lên một chiếc mền, mang cái chum uống rượu bằng vàng, giả bộ như người gù làm cách đi bộ lẩn quẩn của Ngài và nói rằng: "Đức Phật Độc Giác của chúng ta đi như vầy, như vầy." Kết quả của hành động ấy, sanh ra làm người gù lưng. Lại nữa, hôm đầu tiên, cô đã mời Đức Phật Độc Giác ngồi ở trong cung điện của nhà vua, nhận lấy Bát, và đặt vào đó món cơm được nấu với sữa tươi rồi dâng lên Ngài. Hơi nóng của cơm sữa tươi đó làm nóng cả bình bát khiến cho Đức Phật Độc Giác trong khi cầm lấy phải xoay qua xoay lại. Người cung nữ trông thấy Ngài làm như thế, đã tự mình mang lấy tám chiếc vòng đeo tay bằng Ngà của mình dâng cho Ngài: "Bạch Ngài, hãy cầm lấy và đặt bát ở đó." Ngài đã làm theo như vậy, rồi quan sát cô, trong lúc đang đứng đó cô biết được ý của Ngài nên bạch rằng: "Bạch Ngài, chúng con không cần dùng những món này nữa. Xin được dâng đến cho các Ngài! Các Ngài hãy mang về." Thế là Ngài đã mang về Núi Nandamūlaka. Cho đến hôm nay, những chiếc vòng ấy vẫn còn nguyên không hoại. Kết quả của Nghiệp lành mà cô đã tạo đối với Ngài, kiếp này sanh ra có Đại Trí và nắm giữ được Tam

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tạng. Kết quả của việc cô đã phụng sự đến Đức Phật Độc Giác là chứng đắc được quả vị Dự Lưu. Nghiệp quá khứ này của cô là trong khoảng cách giữa hai vị Phật.

XXVIII.Kassapasammāsambuddhakāle pana ekā bārāṇasiseṭṭhino dhītā vaḍḍhamānakacchāyāya ādāsaṃ gahetvā attānaṃ alaṅkarontī nisīdi. Athassā vissāsikā ekā khīṇāsavā bhikkhunī taṃ daṭṭhuṃ agamāsi. Bhikkhuniyo hi khīṇāsavāpi sāyanhasamaye upaṭṭhākakulāni daṭṭhukāmā honti. Tasmiṃ pana khaṇe seṭṭhidhītāya santike kāci pesanakārikā natthi, sā "vandāmi, ayye, etaṃ tāva me pasādhanapeḷakaṃ gahetvā dethā"ti āha. Therī cintesi – "sacassā imaṃ gaṇhitvā na dassāmi, mayi āghātaṃ katvā niraye nibbattissati. Sace pana dassāmi, parassa pesanakārikā hutvā nibbattissati. Nirayasantāpato kho pana parassa pesanabhāvova seyyo"ti. "Sā anudayaṃ paṭicca taṃ gahetvā tassā adāsi. Tassa kammassa nissandena paresaṃ pesanakārikā jātā"ti.

Atha punekadivasaṃ bhikkhū dhammasabhāyaṃ kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ "sāmāvatippamukhā pañcasatā itthiyo gehe agginā jhāyiṃsu, māgaṇḍiyāya ñātakā upari

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

palālaggiṃ datvā ayanaṅgalehi bhinnā, māgaṇḍiyā pakkuthitatele pakkā, ke nu kho ettha jīvanti nāma, ke matā nāmā"ti. Satthā āgantvā, "kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya sannisinnā"ti pucchitvā, "imāya nāmā"ti vutte, "bhikkhave, ye keci pamattā, te vassasataṃ jīvantāpi matāyeva nāma. Ye appamattā, te matāpi jīvantiyeva. Tasmā māgaṇḍiyā jīvantīpi matāyeva nāma, sāmāvatippamukhā pañcasatā itthiyo matāpi jīvantiyeva nāma. Na hi, bhikkhave, appamattā maranti nāmā"ti vatvā imā gāthā abhāsi –

21."Appamādo amatapadaṃ, pamādo maccuno padaṃ;

Appamattā na mīyanti, ye pamattā yathā matā.

22."Evaṃ visesato ñatvā, appamādamhi paṇḍitā;

Appamāde pamodanti, ariyānaṃ gocare ratā.

23."Te jhāyino sātatikā, niccaṃ daḷhaparakkamā;

Phusanti dhīrā nibbānaṃ, yogakkhemaṃ anuttara"nti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Kassapasammāsambuddhakāle: Vào thời kỳ Đức Chánh Đẳng Giác Kassapa

Bārāṇasiseṭṭhino : Của một bá hộ tại Bārāṇasī

Vaḍḍhamānakacchāyāya: Với bóng chiều trải dài, khi buổi tối đến gần

Ādāsaṃ : Cái gương soi mặt, cái kiếng soi mặt

Attānaṃ alaṅkarontī : Tự mình trang điểm

Vissāsikā : Thân mật, thân thiết, mật thiết, đáng tin cậy

Daṭṭhuṃ : Gặp gỡ, thấy, trông thấy,

Khīṇāsavāpi : Đối với Bậc Lậu Tận

Sāyanhasamaye : Buổi xế chiều, buổi tối

Upaṭṭhākakulāni : Gia đình đã hộ độ, gia đình đã chăm sóc

Daṭṭhukāmā : Muốn gặp gỡ

Khaṇe : Khoảnh khắc, một chập, một giây, sát na

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pesanakārikā : Người hầu gái

Pasādhanapeḷakaṃ: Cái giỏ đựng đồ trang điểm

Parassa pesanakārikā: Người hầu gái của kẻ khác

Nirayasantāpato : Sự đau khổ trong cảnh giới địa ngục

Seyyo : Trội hơn, tốt hơn, nằm nghĩ, tốt, khá, ưu tú, cao quý

Anudayaṃ :Lòng bi mẫn và thương hại

Paṭicca : Dựa vào, căn cứ vào, liên quan, bởi vì

Punekadivasaṃ : Vào một ngày nọ

Bhinnā : Chia rẽ, phá vỡ, tan nát

Pakkuthitatele : Dầu đang sôi sùng sục

Pakkā : Đã bị nấu chín, chín muồi

Pamattā : Bị đầu độc, không cần đến, bê trễ, bỏ phế, dễ duôi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vassasataṃ jīvantāpi : Sống một trăm năm

Appamattā : Thận trọng, chú ý, cẩn thận , không dễ duôi

Amatapadaṃ : Bàn chân Bất Tử, lý do để Bất Tử

Pamādo : Sự dễ duôi, sự khinh xuất, sự buông lung, sự không chú ý

Maccuno : Của tử thần, của thần chết

Padaṃ : Bàn chân, bước chân, lý do, câu, đoạn, sự an nghỉ cuối cùng

Mīyanti : Chết

Visesato ñatvā : Biết phân biệt trọn vẹn, hiểu biết toàn diện

Paṇḍitā : Những bậc trí, những người có Trí Tuệ

Appamāde : Sự không dễ duôi, cẩn thận, chú ý, nhiệt thành

Pamodanti : Vui thích, thỏa thích, vui mừng

Ariyānaṃ : Của bậc Thánh

Gocare : Hành xứ, chỗ lui tới

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ratā : Vui thích trong, sùng mộ đến

Sātatikā : Tiếp tục, hành động, kiên trì, không đổi dời

Daḷhaparakkamā : Có sự nỗ lực vững vàng

Phusanti : Đụng chạm, rờ đến, đắc được

Yogakkhemaṃ : Lặng yên các sự ràng buộc

Anuttara : Cao quý, không chi sánh bằng, cao thượng, tuyệt đỉnh

DỊCH NGHĨA:

Vào thời Đức Chánh Đẳng Chánh Giác Kassapa, nàng là con gái của một vị bá hộ trong thành Bārāṇasī, khi buổi tối đang đến gần, đã mang cái gương soi, rồi tự mình ngồi trang điểm. Lúc bấy giờ, có một vị Tỳ Khưu Ni là Bậc Lậu Tận, thân hữu của nàng đã đi đến để gặp mặt nàng. Đối với những vị Tỳ Khưu Ni là Bậc Lậu Tận thường muốn gặp những gia đình hộ độ mình vào buổi xế chiều. Ngay vào giây phút ấy, không có một ai là người hầu gái cận kề với con gái của vị bá hộ, nên cô đã nói: "Con

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

xin đảnh lễ Ngài cao quý! Xin Ngài hãy lấy cái giỏ đựng đồ trang điểm đó đưa giúp cho con." Vị Trưởng Lão Ni suy nghĩ: " Nếu như ta không lấy để đưa cho người này, thì cô ta sẽ cột oan trái với ta, sẽ rơi vào địa ngục. Nếu như ta đưa cho như thế, thì sẽ sanh làm người hầu gái cho kẻ khác. Vậy thì thà để trở thành người hầu cho kẻ khác vẫn tốt hơn là chịu đau khổ trong cảnh giới địa ngục." Bởi vì lòng thương hại và bi mẫn, nên Vị Trưởng Lão Ni đã lấy cái giỏ đựng đồ trang điểm đưa cho cô ta. Kết quả của hành động đó đã sanh làm người hầu gái cho kẻ khác.

Thế rồi vào một ngày nọ, tại Thính Pháp Đường, một câu chuyện lại xảy ra trong Chư Tỳ Khưu, các vị nói với nhau rằng: "Năm trăm cung nữ do Hoàng Hậu Sāmāvatī thì bị thiêu cháy bằng lửa trong nhà, thân quyến của Hoàng Hậu Māgaṇḍiyā sau khi bị đốt bằng lửa rơm ở bên trên, rồi bị băm nát bằng những lưỡi bừa bằng sắt. Hoàng Hậu Māgaṇḍiyā còn bị nấu chín trong dầu sôi sùng sục. Thế thì tại nơi đây, người nào đang sống, và kẻ nào đang chết?" Bậc Đạo Sư đi đến và hỏi: "Chuyện gì đã được đề cập đến. Này Chư Tỳ Khưu, các ngươi ngồi đây và nói chuyện gì?" sau khi được nghe: "Chuyện như vầy, Bạch Ngài" Đức Thế Tôn liền nói: "Này Chư Tỳ Khưu! Đối với bất kỳ kẻ nào là người dễ duôi,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những kẻ ấy cho dù sống một trăm năm thì cũng như đã chết. Với những ai là người thận trọng, cho dù người ấy đã chết, nhưng vẫn còn sống. Chính vì thế, Hoàng Hậu Māgaṇḍiyā cho dù có sống cũng được xem như đã chết. Năm trăm cung nữ có Hoàng Hậu Sāmāvatī là người dẫn đầu tuy đã chết đi nhưng vẫn như còn sống. Những người thận trọng, thật vậy, này Chư Tỳ Khưu, sẽ không chết!" rồi Ngài nói lên những kệ ngôn này:

21. "Không dễ duôi, là đạo lộ Bất Tử,
Sự dễ duôi, đường của những Tử Thần
Người thận trọng sẽ không chết bỏ thân,
Kẻ dễ duôi giống như là đã chết."

22. "Biết như thế, biết trọn vẹn tất cả,
Bậc Trí kia, người nào dám dễ duôi.
Không dễ duôi, cứ thỏa thích an vui,
Vào hành xứ của Thánh Nhân, an lạc."

23. "Những bậc ấy, người kiên trì Thiền định,
Người thường xuyên có nỗ lực vững vàng,
Bậc Trí đó đã đắc được Niết Bàn,
Mọi ràng buộc được lặng yên. Tối thượng."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

XXIX. Tattha appamādoti padaṃ mahantaṃ atthaṃ dīpeti, mahantaṃ atthaṃ gahetvā tiṭṭhati. Sakalampi hi tepiṭakaṃ buddhavacanaṃ āharitvā kathiyamānaṃ appamādapadameva otarati. Tena vuttaṃ –

"Seyyathāpi, bhikkhave, yāni kānici jaṅgalānaṃ pāṇānaṃ padajātāni, sabbāni tāni hatthipade samodhānaṃ gacchanti, hatthipadaṃ tesaṃ aggamakkhāyati yadidaṃ mahantattena. Evameva kho, bhikkhave, ye keci kusalā dhammā, sabbete appamādamūlakā appamādasamosaraṇā, appamādo tesaṃ dhammānaṃ aggamakkhāyatī"ti *(Saṃ. ni. 5.140).*

So panesa atthato satiyā avippavāso nāma. Niccaṃ upaṭṭhitāya satiyā cetaṃ nāmaṃ. Amatapadanti amataṃ vuccati nibbānaṃ. Tañhi ajātattā nu jīyati na mīyati, tasmā amatanti vuccati. Pajjanti iminā̀ti padaṃ, amataṃ pāpuṇantīti attho. Amatassa padaṃ amatapadaṃ, amatassa adhigamūpāyoti vuttaṃ hoti, pamādoti pamajjanabhāvo, muṭṭhassatisaṅkhātassa satiyā vosaggassetaṃ nāmaṃ. Maccunoti maraṇassa. Padanti upāyo maggo. Pamatto hi jātiṃ nātivattati, jāto jīyati ceva mīyati cāti pamādo maccuno padaṃ nāma hoti, maraṇaṃ upeti. Appamattā na mīyantīti

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

satiyā samannāgatā hi appamattā na maranti. Ajarā amarā hontīti na sallakkhetabbaṃ. Na hi koci satto ajaro amaro nāma atthi, pamattassa pana vaṭṭaṃ nāma aparicchinnaṃ, appamattassa paricchinnaṃ. Tasmā pamattā jātiādīhi aparimuttattā jīvantāpi matāyeva nāma. Appamattā pana appamādalakkhaṇaṃ vaḍḍhetvā khippaṃ maggaphalāni sacchikatvā dutiyatatiyaattabhāvesu na nibbattanti. Tasmā te jīvantāpi matāpi na mīyantiyeva nāma. Ye pamattā yathā matāti ye pana sattā pamattā, te pamādamaraṇena matattā, yathā hi jīvitindriyupacchedena matā dārukkhandhasadisā apagataviññāṇā, tatheva honti. Tesampi hi matānaṃ viya gahaṭṭhānaṃ tāva "dānaṃ dassāma, sīlaṃ rakkhissāma, uposathakammaṃ karissāmā"ti ekacittampi na uppajjati, pabbajitānampi "ācariyupajjhāyavattādīni pūressāma, dhutaṅgāni samādiyissāma, bhāvanaṃ vaḍḍhessāmā"ti na uppajjatīti matena te kiṃ nānākaraṇāva honti. Tena vuttaṃ – "ye pamattā yathā matā"ti.

Evaṃ visesato ñatvāti pamattassa vaṭṭato nissaraṇaṃ natthi, appamattassa atthīti evaṃ visesatova jānitvā. Ke panetaṃ visesaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

jānantīti? Appamādamhi paṇḍitāti ye paṇḍitā medhāvino sappaññā attano appamāde ṭhatvā appamādaṃ vaḍḍhenti, te evaṃ visesakāraṇaṃ jānanti. Appamāde pamodantīti te evaṃ ñatvā tasmiṃ attano appamāde pamodanti, pahaṃsitamukhā tuṭṭhapahaṭṭhā honti. Ariyānaṃ gocare ratāti te evaṃ appamāde pamodantā taṃ appamādaṃ vaḍḍhetvā ariyānaṃ buddhapaccekabuddhabuddhasāvakānaṃ gocarasaṅkhāte catusatipaṭṭhānādibhede sattatiṃsa bodhipakkhiyadhamme navavidhalokuttaradhamme ca ratā niratā, abhiratā hontīti attho.

Te jhāyinoti te appamattā paṇḍitā aṭṭhasamāpattisaṅkhātena ārammaṇūpanijjhānena vipassanāmaggaphalasaṅkhātena lakkhaṇūpanijjhānena cāti duvidhenapi jhānena jhāyino. Sātatikāti abhinikkhamanakālato paṭṭhāya yāva arahattamaggā satataṃ pavattakāyikacetasikavīriyā. Niccaṃ daḷhaparakkamāti yaṃ taṃ purisathāmena purisavīriyena purisaparakkamena pattabbaṃ, na taṃ apāpuṇitvā vīriyassa saṇṭhānaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhavissatīti evarūpena vīriyena antarā anosakkitvā niccappavattena daḷhaparakkamena samannāgatā. Phusantīti ettha dve phusanā ñāṇaphusanā ca, vipākaphusanā ca. Tattha cattāro maggā ñāṇaphusanā nāma, cattāri phalāni vipākaphusanā nāma. Tesu idha vipākaphusanā adhippetā. Ariyaphalena nibbānaṃ sacchikaronto dhīrā paṇḍitā tāya vipākaphusanāya phusanti, nibbānaṃ sacchikaronti. Yogakkhemaṃ anuttaranti ye cattāro yogā mahājanaṃ vaṭṭe osīdāpenti, tehi khemaṃ nibbhayaṃ sabbehi lokiyalokuttaradhammehi seṭṭhattā anuttaranti.

Desanāpariyosāne bahū sotāpannādayo ahesuṃ. Desanā mahājanassa sātthikā jātāti.

Sāmāvatīvatthu paṭhamaṃ.

TỪ VỰNG:

Atthaṃ : Sự lợi ích, ý nghĩa, của cải, nhu cầu, sự cần dùng

Dīpeti : Thắp lên, làm cho sáng tỏ, giải nghĩa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Appamādapadameva: Bằng đạo lộ không dễ duôi đó

Otarati : Xuống, đi xuống dưới, hạ mình xuống, tự đưa mình đến

Seyyathāpi : Như là, cũng như

Jaṅgalānaṃ : Trong rừng, trong hoang mạc

Pāṇānaṃ : Đời sống, hơi thở, chúng sanh

Padajātāni : Trong các loại dấu chân

Samodhānaṃ : Gom chung lại, để chung, gom chung lại, tao ngộ

Aggamakkhāyati : Được xem là tối thượng, được xem là tuyệt đỉnh

Appamādamūlakā : Cơ bản của không dễ duôi, nguồn gốc là không dễ duôi

Appamādasamosaraṇā: Sự kết hợp với không dễ duôi, sự hội họp với không dễ duôi

Satiyā avippavāso : Hiện diện không rời của sự ghi nhớ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Upaṭṭhitāya : Điều tốt, đứng lại, đã đến, hiện diện, được chăm sóc

Nibbānaṃ : Niết Bàn, mát mẻ, nguội lạnh, diệt tắt

Ajātattā : Tự mình không sanh khởi

Jīyati : Trở nên hao mòn, mất mát, trở nên già nua

Pajjanti : Đi đến

Adhigamūpāyoti : Bằng cách chứng đạt được

Pamajjanabhāvo : Trở nên khinh xuất

Muṭṭhassatisaṅkhātassa: Được gọi là sự bất cẩn quên mình

Satiyā vosaggassetaṃ : Mãi ghi nhớ trong cõi Trời tịnh khiết của mình

Upāyo : Đường lối, phương cách, nguồn cội

Nātivattati : Không thể đi qua khỏi, không thể vượt qua

Upeti : Thân cận, lại gần, được cho

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satiyā samannāgatā : Thành tựu trong sự ghi nhớ

Aḷarā : Không có sự già lão, không có sự già nua, không có tuổi thọ cao

Amarā : Bất diệt, không chết

Na sallakkhetabbaṃ : Không nên có sự nhận thức rằng, không nên có sự nhìn nhận rằng

Vaṭṭaṃ : Xoay quanh, chung quanh, vòng tròn, sự sanh tử luân hồi

Aparicchinnaṃ : Không xác định , không định nghĩa

Paricchinnaṃ : Xác đinh, định nghĩa

Aparimuttattā : Tự mình không thể giải thoát được, tự mình không thể vượt qua

Appamādalakkhaṇaṃ: Đặc tính không dễ duôi

Vaḍḍhetvā : Gia tăng, canh tác, nuôi nấng tiến lên, làm cho sẵn sàng

Khippaṃ : Mau, nhanh, mau chóng, nhanh chóng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sacchikatvā : Được thành tựu, tự mình đã kinh nghiệm

Pamādamaraṇena : Bằng cái chết của sự dễ duôi

Jīvitindriyupacchedena: Chấm dứt mạng quyền, sự dứt bỏ của mạng quyền

Dārukkhandhasadisā : Giống như khúc gỗ

Apagataviññāṇā : Khi tâm thức đã lìa bỏ

Gahaṭṭhānaṃ : Của những người cư sĩ, của những người tại gia cư sĩ

Dānaṃ dassāma : Sẽ cho những vật thực

Sīlaṃ rakkhissāma : Sẽ gìn giữ các điều học

Uposathakammaṃ karissāmā : Sẽ thực hành giữ gìn Bát Quan Trai Giới

Ekacittampi : Đến một cái tâm, đến một tư tưởng

Pabbajitānampi : Đối với những người xuất gia

Ācariyupajjhāyavattādīni pūressāma : Ta sẽ làm cho đầy đủ phận sự đối với Giáo Thọ Sư và Thầy Tế Độ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dhutaṅgāni samādiyissāma: Sẽ thọ trì những chi phần của Hạnh Đầu Đà

Bhāvanaṃ vaḍḍhessāmā: Ta sẽ tu tiến trong Thiền

Nānākaraṇāva : Sự sai khác, chi tiết khác nhau

Nissaraṇaṃ : Thoát khỏi, thoát khỏi vòng, khởi hành, kết cục

Medhāvino : Những người thông minh, những người khôn ngoan

Sappaññā : Những người khôn ngoan, những người trí thức

Visesakāraṇaṃ : Bằng những phương pháp khác nhau

Pahaṃsitamukhā : Cực kỳ hoan hỷ trước đó

Tuṭṭhapahaṭṭhā : Hài lòng với

Gocarasaṅkhāte : Được gọi là Hành Xứ

Catusatipaṭṭhānādibhede: Giai đoạn đầu được phá vỡ bằng Tứ Niệm Xứ

Sattatiṃsa bodhipakkhiyadhamme: Ba Mươi Bảy Pháp thuộc về Giác Ngộ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Navavidhalokuttaradhamme : Chín loại Pháp Siêu Thế

Niratā : Thích, ưa, ưa thích, dính líu với

Abhiratā : Cực kỳ ưa thích, mơ tưởng

Aṭṭhasamāpattisaṅkhātena : Thì gọi là Bát Thiền

Ārammaṇūpanijjhānena: Bằng sự chú tâm vào các đối tượng (đề mục)

Vipassanāmaggaphalasaṅkhātena : Được gọi là Minh Sát Đạo Quả

Lakkhaṇūpanijjhānena : Bằng sự chú tâm vào các tướng trạng

Duvidhenapi jhānena : Đối với hai cách Hành Thiền như thế

Abhinikkhamanakālato: Kể từ lúc rút lui ra khỏi đời sống gia đình

Satataṃ : Thường xuyên, liên tục, liên tiếp

Pavattakāyikacetasikavīriyā : Tiến hành sự tinh cần cố gắng của Thân và Tâm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Purisathāmena : Người có sức lực, người có sự dõng mãnh

Purisavīriyena : Người tinh cần cố gắng

Purisaparakkamena : Người có sự siêng năng, người có sự cố gắng

Pattabbaṃ : Những gì nên chứng đạt, những gì cần chứng đạt

Apāpuṇitvā : Không đắc được, không chứng đắc

Saṇṭhānaṃ : Chấm dứt, kết thúc, đình chỉ

Anosakkitvā : Không rút lui lại phía sau, không di chuyển sang một bên

Niccappavattena : Thường xuyên tiến tới

Daḷhaparakkamena : Sự siêng năng vững chắc

Samannāgatā : Thành đạt, thành tựu

Ñāṇaphusanā : Tuệ Đắc

Vipākaphusanā : Quả Đắc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Adhippetā : Chú ý, ước muốn, có ý định

Cattāro yogā : Bốn sự trói buộc

Osīdāpenti : Nhấn chìm xuống, làm cho lún xuống

Nibbhayaṃ : Dũng mãnh, không sợ

Lokiyalokuttaradhammehi: Pháp Hiệp Thế và Pháp Siêu Thế

Seṭṭhattā : Ưu thế, ưu việt, cao hơn, cao cả

Anuttaranti : Cao quý, không chi sánh bằng, vô thượng sĩ, pháp vô thượng

DỊCH NGHĨA:

Ở đây, gọi là **"Không dễ duôi"** tức là làm cho sáng tỏ lợi ích vĩ đại trên đạo lộ đó, nắm lấy lợi ích vĩ đại ấy rồi an trú tại đó. Thật vậy, thay vì có mang toàn bộ Phật Ngôn, Tam Tạng ra để thuyết giảng, thì tự mình hãy đi đến bằng đạo lộ không dễ duôi đó. Giống như Đức Thế Tôn đã dạy rằng:

"Cũng như, này các Tỳ Khưu, trong bất kỳ các loại dấu chân của những sinh vật trong rừng, tất cả những dấu chân đó mang đến để bên cạnh dấu chân

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Voi, thì dấu chân Voi, tự mình vĩ đại và có thể xem là to lớn tột đỉnh trong tất cả. Cũng vậy, này Chư Tỳ Khưu, trong bất kỳ những Thiện Pháp nào, trong những Thiện Pháp đó đều bắt nguồn từ sự không dễ duôi, và sự kết hợp cùng với không dễ duôi, Không dễ duôi có thể được xem là tột đỉnh của các Thiện Pháp đó." *(Saṃ. ni. 5.140)*

Lại nữa, người đó còn có sự lợi ích từ việc hiện diện không rời của sự ghi nhớ. Thường xuyên có được tâm an trú trong sự ghi nhớ đó. Gọi là **"Đạo Lộ Bất Tử"** tức là: Niết bàn gọi là Bất Tử. Bởi tự mình không được sanh ra, nên cũng không có sự già nua và chết đi, chính vì thế nên được gọi là Bất Tử. Bằng Đạo Lộ đi đến nơi này, chính là ý nghĩa của việc chứng đắc được Bất Tử. Đạo Lộ Bất Tử tức là con đường dẫn đến Bất Tử, tức là cách gọi của phương pháp đạt đến Bất Tử. Gọi là **"Sự dễ duôi"** tức là sự trở nên khinh xuất, chẳng hạn như việc vị ấy cứ mãi nhớ trong sự tịnh khiết của cõi Trời mà ta thường gọi là bất cẩn. Gọi là **"Của Tử Thần"** tức là của sự chết. Gọi là **"Con đường"** nghĩa là Đạo Lộ. Thật vậy, sự khinh xuất sẽ không vượt qua được tái sanh, sự khinh xuất sẽ khiến sanh lên, rồi trở nên già nua và chết đi, cho nên gọi là đường của Tử Thần, đến gần với sự chết. Gọi là **"Người thận trọng sẽ không chết bỏ thân"** tức là: thành tựu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trong sự ghi nhớ, thật vậy, người thận trọng sẽ không chết đi. Không nên có sự nhận thức là không già và không chết, không có bất kỳ chúng sanh nào mà không già và không chết, thế nhưng với người dễ duôi không xác định được việc luân hồi sanh tử, còn đối với người không dễ duôi thì xác định được. Chính vì thế, người dễ duôi không tự mình giải thoát được sự tái sanh, cho dù đang sống nhưng vẫn gọi là đã chết. Lại nữa, đối với người không dễ duôi, đã tiến lên bằng đặc tính không dễ duôi, mau chóng sau khi chứng ngộ đạo quả sẽ không còn tái sanh trong hai hoặc ba kiếp nữa. Chính vì thế, những người này, cho dù đang sống hay đã chết cũng gọi là không chết. Gọi là: **"Kẻ dễ duôi, giống như là đã chết"** nghĩa là những ai là chúng sanh dễ duôi, những người đó, tự mình đã chết bởi sự chết của dễ duôi, giống như đã chết bởi chấm dứt đi mạng quyền, giống như một khúc gỗ khi tâm thức đã rời bỏ. Thật đúng là như vậy. Mặt khác, sự đã chết đi của họ giống như đối với người tại gia cư sĩ ngay cả một tư tưởng cũng không làm cho sanh khởi rằng: "Ta sẽ cho vật thực, ta sẽ gìn giữ các học giới, ta sẽ thọ trì trai giới". Đối với hàng xuất gia không làm cho sanh khởi rằng: "Ta sẽ làm cho đầy đủ phận sự đối với Giáo Thọ Sư và Thầy Tế Độ, ta sẽ thọ trì những chi phần của Hạnh Đầu Đà, ta sẽ tu tiến trong

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thiền." Đó chính là tại sao có sự sai khác trong việc đã chết đi của họ. Như Đức Thế Tôn đã nói: ""**Kẻ dễ duôi, giống như là đã chết**".

Gọi là: **"Biết như thế, biết trọn vẹn tất cả"** nghĩa là đối với người dễ duôi, không thể thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi, đối với người không dễ duôi thì có thể, biết được trọn vẹn như vậy. Thế nhưng, những ai sẽ biết được sự khác biệt này? Gọi là: **"Bậc Trí kia, người nào dám dễ duôi"** tức là với những ai là những người có trí tuệ, là những người thông minh, là những người có tri thức, tự mình an trú vào sự không dễ duôi, và làm cho tăng trưởng sự không dễ duôi, những người ấy biết được những phương pháp khác biệt như vậy. Gọi là: **"Không dễ duôi, cứ thỏa thích an vui"** tức là: Chính vì những người ấy biết được như vậy nên tự mình thỏa thích trong sự không dễ duôi, và hài lòng với sự thỏa thích cực kỳ trước đó. Gọi là: **"Vào hành xứ của Thánh Nhân, an lạc."** tức là: Những vị ấy thỏa thích trong sự không dễ duôi như vậy, và làm cho tăng trưởng sự không dễ duôi đó, và vui thích với sự vui thích cao độ trong Chín loại Pháp Siêu Thế mà giai đoạn đầu được phá vỡ bằng Tứ Niệm Xứ, bằng Ba Mươi Bảy Pháp thuộc về Giác Ngộ, nên được gọi là Hành Xứ của các Bậc Thánh bao gồm Chư Phật Độc Giác, Chư

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Phật Chánh Đẳng Chánh Giác và Chư Thinh Văn Giác. Lợi ích đó được gọi là cực kỳ vui thích.

Gọi là: **"Những bậc ấy...Thiền định"** tức là những bậc Hiền Trí là những người không dễ duôi ấy, bằng sự chú tâm vào các đối tượng (đề mục) thì gọi là Bát Thiền, bằng sự chú tâm vào các tướng trạng được gọi là Minh Sát Đạo Quả, như vậy người hành Thiền, Thiền với hai cách như thế. Gọi là **"Kiên trì"** tức là thường xuyên tiến hành sự tinh cần cố gắng của Thân và Tâm kể từ lúc rút lui ra khỏi đời sống gia đình cho đến khi chứng đạt A La Hán Đạo. Gọi là: **"Người thường xuyên có nỗ lực vững vàng"** tức là để chứng đạt được những gì nên chứng đạt, thì những người ấy phải là người với đầy đủ sự dõng mãnh, là người với đầy đủ sự tinh tấn và phải là người với đầy đủ sự siêng năng. Nếu như chưa chứng đắc được những điều đó thì cũng sẽ không rời bỏ sự tinh tấn. Giống như trong khi nỗ lực cố gắng để thành tựu điều đó, không rút lui lại ở phía sau, thường xuyên tiến tới bằng sự siêng năng vững chắc. Gọi là **"Đắc được"** tức là ở đây có hai sự đắc được đó là Tuệ Đắc và Quả Đắc. Bốn Đạo được gọi là Tuệ Đắc với bốn Quả thì gọi là Quả Đắc. Tại đây, Bậc Đạo Sư đề cập đến Quả Đắc. Những Bậc Trí, người có Trí Tuệ, thành tựu Niết Bàn bằng Thánh Quả hoặc những vị ấy đắc được với Quả Đắc và thành

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tựu Niết Bàn. Gọi là: **"Mọi ràng buộc được lặng yên. Tối thượng."** tức là Đại chúng bị nhấn chìm trong vòng sanh tử luân hồi vì bốn sự ràng buộc này. Với những ai là Bậc Tối Thượng, cao cả nhất trong tất cả Pháp Hiệp Thế và Siêu Thế, lặng yên và không sợ hãi những ràng buộc đó.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc Quả Vị Nhập Lưu. Pháp thoại đã phát sanh nhiều lợi ích cho đại chúng.

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ NHẤT SĀMĀVATĪ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

2. Kumbhaghosakaseṭṭhivatthu.

I. Uṭṭhānavatoti imaṃ dhammadesanaṃ satthā veḷuvane viharanto kumbhaghosakaṃ ārabbha kathesi. Rājagahanagarasmiñhi rājagahaseṭṭhino gehe ahivātarogo uppajji, tasmiṃ uppanne makkhikā ādiṃ katvā yāva gāvā paṭhamaṃ tiracchānagatā maranti, tato dāsakammakaro, sabbapacchā gehasāmikā, tasmā so rogo sabbapacchā seṭṭhiñca jāyañca gaṇhi. Te rogena phuṭṭhā puttaṃ santike ṭhitaṃ oloketvā assupuṇṇehi nettehi taṃ āhaṃsu – "tāta, imasmiṃ kira roge uppanne bhittiṃ bhinditvā palāyantāva jīvitaṃ labhanti, tvaṃ amhe anoloketvā palāyitvā jīvanto punāgantvā amhākaṃ asukaṭṭhāne nāma cattālīsa dhanakoṭiyo nidahitvā ṭhapitā, tā uddharitvā jīvikaṃ kappeyyāsī"ti. So tesaṃ vacanaṃ sutvā rudamāno mātāpitaro vanditvā maraṇabhayabhīto bhittiṃ bhinditvā palāyitvā pabbatagahanaṃ gantvā dvādasa vassāni tattha vasitvā mātāpituvasanaṭṭhānaṃ paccāgañchi.

Atha naṃ daharakāle gantvā parūḷhakesamassukāle āgatattā na koci sañjāni. So mātāpitūhi dinnasaññāvasena dhanaṭṭhānaṃ gantvā dhanassa arogabhāvaṃ ñatvā cintesi –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"maṃ na koci sañjānāti, sacāhaṃ dhanaṃ uddharitvā valañjissāmi, 'ekena duggatena nidhi uddhaṭo'ti maṃ gahetvā viheṭheyyuṃ, yaṃnūnāhaṃ bhatiṃ katvā jīveyya"nti. Athekaṃ pilotikaṃ nivāsetvā, "atthi koci bhatakena atthiko"ti pucchanto bhatakavīthiṃ pāpuṇi. Atha naṃ bhatakā disvā, "sace amhākaṃ ekaṃ kammaṃ karissasi, bhattavetanaṃ te dassāmā"ti āhaṃsu. "Kiṃ kammaṃ nāmā"ti? "Pabodhanacodanakammaṃ. Sace ussahasi, pātova uṭṭhāya 'tātā, uṭṭhahatha, sakaṭāni sannayhatha, goṇe yojetha, hatthiassānaṃ tiṇatthāya gamanavelā; ammā, tumhepi uṭṭhahatha, yāguṃ pacatha, bhattaṃ pacathā'ti vicaritvā ārocehī"ti. So "sādhū"ti sampaṭicchi. Athassa vasanatthāya ekaṃ gharaṃ adaṃsu. So devasikaṃ taṃ kammaṃ akāsi.

Athassa ekadivasaṃ rājā bimbisāro saddamassosi. So pana sabbaravaññū ahosi. Tasmā "mahādhanassa purisassesa saddo"ti āha. Athassa santike ṭhitā ekā paricārikā "rājā yaṃ vā taṃ vā na kathessati, idaṃ mayā ñātuṃ vaṭṭatī"ti cintetvā – "gaccha, tāta, etaṃ jānāhī"ti ekaṃ purisaṃ pahiṇi. So vegena gantvā taṃ disvā āgantvā, "eko bhatakānaṃ bhatikārako

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kapaṇamanusso eso"ti ārocesi. Rājā tassa vacanaṃ sutvā tuṇhī hutvā dutiyadivasepi tatiyadivasepi taṃ tassa saddaṃ sutvā tatheva āha. Sāpi paricārikā tatheva cintetvā punappunaṃ pesetvā, "kapaṇamanusso eso"ti vutte cintesi – "rājā 'kapaṇamanusso eso'ti vacanaṃ sutvāpi na saddahati, punappunaṃ 'mahādhanassa purisassesa saddo'ti vadati, bhavitabbamettha kāraṇena, yathāsabhāvato etaṃ ñātuṃ vaṭṭatī"ti. Sā rājānaṃ āha, "deva, ahaṃ sahassaṃ labhamānā dhītaraṃ ādāya gantvā etaṃ dhanaṃ rājakulaṃ pavesessāmī"ti. Rājā tassā sahassaṃ dāpesi.

TỪ VỰNG:

Uṭṭhānavato : Nhiệt thành, nhiệt tình, năng nổ, nỗ lực

Ahivātarogo uppajji: Phát sanh căn bịnh lạ nào đó

Makkhikā : Con ruồi

Gāvā : Gia cầm

Tiracchānagatā : Các loài thú

Dāsakammakaro : Những người nô lệ và người làm công

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sabbapacchā : Sau cùng, cuối cùng

Gehasāmikā : Những người trong nhà của người chủ

Rogena phuṭṭhā : Ảnh hưởng bởi bệnh tật, lây bệnh

Assupuṇṇehi : Đầy nước mắt, nước mắt giàn giụa

Nettehi : Từ những đôi mắt

Anoloketvā : Không trông chừng nữa, không quan sát

Asukaṭṭhāne : Ở những nơi này, nơi này

Cattālīsa dhanakoṭiyo : Tài sản bốn trăm triệu đồng

Nidahitvā : Để dành, chôn dấu tài sản

Ṭhapitā : Được thiết lập, đã dựng lên, để đưa lên

Uddharitvā : Mọc lên, kéo lên, lấy ra, dời đi, nhổ lên

Maraṇabhayabhīto : Lòng kinh hãi vì sợ chết

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pabbatagahanaṃ: Một huyện đầy núi, vùng đầy núi non

Mātāpituvasanaṭṭhānaṃ : Sinh quán, nơi cha mẹ đã cư ngụ

Paccāgañchi : Quay trở về, trở về

Daharakāle : Lúc còn thanh niên, lúc còn trai trẻ

Parūḷhakesamassukāle: Khi râu tóc dài ngoằng

Sañjāni : Nhìn nhận, nhận biết, nhận thức, hiểu rõ tư tưởng

Dinnasaññāvasena : Với sự nhớ tưởng đến những tặng vật

Dhanaṭṭhānaṃ : Nơi cất giấu tài sản

Arogabhāvaṃ : Không bị hư hoại, không bị hoại đi, không bị hư hao

Valañjissāmi : Để sử dụng, để chi tiêu

Duggatena : Kẻ nghèo khó, kẻ khốn cùng, khổ thú, cõi khổ

Nidhi : Của cải được chôn dấu, của cải được cất giữ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vihetheyyuṃ : Đem lại sự khó khăn, chọc tức, làm phiền, nhiễu hại

Pilotikaṃ : Vải rách, vải cũ, y phục cũ rách

Nivāsetvā : Tự mặc quần áo, có y phục

Bhatakavīthiṃ : Phố lao động, xóm lao động

Bhatakā : Một người hầu đã thuê, một người đã thuê

Bhattavetanaṃ : Vật thực và tiền công

Pabodhanacodanakammaṃ: Công việc đánh thức mọi người tỉnh giấc

Ussahasi : Thử thách, cố gắng, siêng năng

Pātova uṭṭhāya : Đầu ngày, vào lúc rạng đông

Uṭṭhahatha : Hãy đứng dậy, hãy thức dậy

Sannayhatha : Sắp xếp, dẫn ra, bày binh bố trận

Yojetha : Bắt ách, buộc yên ngựa, cột lại, dính lại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Hatthiassānaṃ : Voi và ngựa

Tiṇatthāya : Nơi có cỏ, đồng cỏ

Gamanavelā : Đến lúc đưa đi, đến lúc dẫn đi

Sampaṭicchi : Thọ nhận, chấp nhận, nhận lời

Vasanatthāya : Tại nơi cư ngụ đó

Saddamassosi : Nghe được âm thanh

Sabbaravaññū : Có thể hiểu tất cả các loại âm thanh

Mahādhanassa : Đại tài sản, người giàu có

Paricārikā : Người hầu gái, vợ vua, thứ phi, vương phi

Kapaṇamanusso : Người nghèo khó, người khốn cùng

Bhavitabbamettha : Hiện diện tại nơi đó, có mặt tại nơi đó

Yathāsabhāvato : Tự nhiên sẽ biết như vậy

Pavesessāmī : Cho vào, giới thiệu, dẫn vào

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

2. CÂU CHUYỆN BÁ HỘ KUMBHAGHOSAKA.

"Người nhiệt thành..." Kệ ngôn này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết đề cập đến Kumbhaghosaka, khi Ngài đang ngự tại Veḷuvana.

Thuở ấy, tại Kinh Thành Rājagaha, nhà của một vị bá hộ ở Rājagaha đã nổi lên một căn bệnh rất lạ nào đó, lúc mới nổi lên thì những con ruồi, rồi đến những loại gia cầm, đến các loại thú nuôi đã lần chết đi, sau đó đến những người nô lệ, những người làm công, sau cùng là trong nhà của chủ nhà rồi đến cuối cùng đến bà bá hộ và ông cũng phát sanh căn bệnh đó. Khi họ biết mình bị lây bởi căn bệnh đó, với những đôi mắt giàn giụa nước mắt đã tìm kiếm đứa con trai đang đứng gần đó và nói với cậu ta rằng: "Này con thân, nghe nói rằng khi căn bệnh này mới phát khởi, hãy phá vách tường và chạy trốn đi sẽ giữ được tính mạng. Con đừng trông chừng cha mẹ nữa, hãy trốn đi để bảo toàn mạng sống rồi quay trở về, hãy lấy lên bốn trăm triệu đồng tiền vàng đã được cha mẹ để dành ở nơi này, nơi này, lấy số tài sản đó lên xong con hãy chăm lo sinh mạng của mình." Người con trai nghe những lời nói này của cha mẹ, khóc thương thảm thiết, đảnh lễ cha mẹ, rồi với sự sợ chết tột cùng, đã phá vách trốn ra và đi đến một

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vùng toàn đồi núi. Sống tại nơi đó suốt mười hai năm trời mới trở về, nơi cha mẹ đã từng cư ngụ.

Vào thời còn trai trẻ đã ra đi, đến khi râu tóc dài ngoẵng, thì tự mình trở về, thế cho nên không có ai nhận ra cậu ta nữa. Tưởng nhớ đến sự ban tặng từ cha mẹ, cậu ta đã đi đến nơi chứa tài sản và biết rằng số tài sản đó không bị tiêu hoại, chàng mới suy nghĩ: "Không ai nhận ra ta, nếu ta lấy số tài sản này lên để sử dụng, mọi người sẽ nhiễu hại và bắt lấy ta và nói rằng: 'Một kẻ nghèo khốn đào lấy của cải', ta cứ để như thế, đi làm thuê để nuôi mạng đã" Thế rồi khoát trên người một bộ y phục rách rưới, đi đến một khu phố lao động và hỏi rằng: "Có ai muốn một người giúp việc không?" Khi ấy, có một người giúp việc nhìn thấy cậu ta bèn nói: "Nếu làm một công việc cho chúng tôi, sẽ cho anh thức ăn và tiền công." "Làm công việc gì vậy?" "Công việc đánh thức mọi người tỉnh giấc. Nếu siêng năng, vào lúc rạng đông, hãy đi quanh và thông báo với mọi người rằng: "Này các anh ơi! Hãy dậy đi, hãy sắp xếp những cỗ xe, bắt ách vào những con bò, đã đến giờ dẫn voi và ngựa ra chỗ có cỏ rồi nhé; Các chị ơi! Các chị cũng dậy đi, hãy nấu cháo, hãy nấu cơm nhé." Cậu ta chấp nhận rằng: "Lành thay". Thế rồi đã cho cậu ta một căn nhà ngay tại nơi đó. Hàng ngày, cậu ta làm công việc mà mọi người đã giao cho.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Lúc bấy giờ, vào một ngày nọ, Đức Vua Bimbisāra nghe được âm thanh của cậu ta. Đức Vua có thể nhận biết được tất cả các loại âm thanh. Lúc đó Đức Vua đã nói rằng: "Đây là âm thanh của một người có nhiều tài sản." Một vương phi đứng gần đó đã suy nghĩ rằng: "Đức Vua sẽ không nói như thế này như thế kia đâu, tự ta biết điều này là thích hợp nhất." Nên liền sai một người : "Này con, hãy đi và tìm hiểu chuyện này." Người này đi đến thật nhanh sau khi nhìn thấy cậu ta đã quay trở về và báo rằng: "Là một người nghèo khó, là người làm công của một người làm công". Đức Vua nghe người này tâu lại như thế làm thinh không nói gì. Thế nhưng ngày thứ hai ngày thứ ba khi Đức Vua nghe được âm thanh của cậu ta đều nói y như thế. Về phần bà Vương Phi, cũng suy nghĩ như vậy, nên nhiều lần đã sai người đi và đều được báo lại là: "Một người nghèo khó." Nên bà suy nghĩ: "Đức Vua khi nghe nói là: 'Một người nghèo khó' Ngài đã không tin, đã nhiều lần Ngài bảo: 'Là âm thanh của người có nhiều tài sản' bằng cách hiện diện tại đó, thì tự nhiên ta sẽ tìm hiểu và biết được chuyện này." Vương Phi liền nói với Đức Vua: "Tâu Đại Vương, hãy ban cho thần thiếp một ngàn đồng tiền vàng, và cho mang công chúa ra đi, thần thiếp sẽ mang khối tài sản này về

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cho Hoàng Cung." Đức Vua trao cho Vương Phi một ngàn đồng tiền vàng.

II. Sā taṃ gahetvā dhītaraṃ ekaṃ malinadhātukaṃ vatthaṃ nivāsāpetvā tāya saddhiṃ rājagehato nikkhamitvā maggapaṭipannā viya bhatakavīthiṃ gantvā ekaṃ gharaṃ pavisitvā, "amma, mayaṃ maggapaṭipannā, ekāhadvīhaṃ idha vissamitvā gamissāmā"ti āha. "Amma, bahūni gharamānusakāni, na sakkā idha vasituṃ, etaṃ kumbhaghosakassa gehaṃ tucchaṃ, tattha gacchathā"ti. Sā tattha gantvā, "sāmi, mayaṃ maggapaṭipannakā, ekāhadvīhaṃ idha vasissāmā"ti vatvā tena punappunaṃ paṭikkhittāpi, "sāmi, ajjekadivasamattaṃ vasitvā pātova gamissāmā"ti nikkhamituṃ na icchi. Sā tattheva vasitvā punadivase tassa araññagamanavelāya, "sāmi, tava nivāpaṃ datvā yāhi, āhāraṃ te pacissāmī"ti vatvā, "alaṃ, amma, ahameva pacitvā bhuñjissāmī"ti vutte punappunaṃ nibandhitvā tena dinne gahitamattakeyeva katvā antarāpaṇato bhājanāni ceva parisuddhataṇḍulādīni ca āharāpetvā rājakule pacananiyāmena suparisuddhaṃ odanaṃ, sādhurasāni ca dve tīṇi sūpabyañjanāni pacitvā tassa araññato āgatassa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

adāsi. Atha naṃ bhuñjitvā muducittataṃ āpannaṃ ñatvā, "sāmi, kilantamha, ekāhadvīhaṃ idheva homā"ti āha. So "sādhū"ti sampaṭicchi.

Athassa sāyampi punadivasepi madhurabhattaṃ pacitvā adāsi. Atha muducittataṃ tassa ñatvā "sāmi, katipāhaṃ idheva vasissāmā"ti. Tattha vasamānā tikhiṇena satthena tassa mañcavāṇaṃ heṭṭhāaṭaniyaṃ tahaṃ tahaṃ chindi. Mañco tasmiṃ āgantvā nisinnamatteyeva heṭṭhā olambi. So "kasmā ayaṃ mañco evaṃ chijjitvā gato"ti āha. "Sāmi, daharadārake vāretuṃ na sakkomi, ettheva sannipatantī"ti. "Amma, idaṃ me dukkhaṃ tumhe nissāya jātaṃ. Ahañhi pubbe katthaci gacchanto dvāraṃ pidahitvā gacchāmī"ti. "Kiṃ karomi, tāta, vāretuṃ na sakkomī"ti. Sā iminā va niyāmena dve tayo divase chinditvā tena ujjhāyitvā khīyitvā vuccamānāpi tatheva vatvā puna ekaṃ dve rajjuke ṭhapetvā sese chindi. Taṃ divasaṃ tasmiṃ nisinnamatteyeva sabbaṃ vāṇaṃ bhūmiyaṃ pati, sīsaṃ jaṇṇukehi saddhiṃ ekato ahosi, so uṭṭhāya, "kiṃ karomi, idāni kuhiṃ gamissāmi, nipajjanamañcassapi tumhehi asāmiko viya katomhī"ti āha. "Tāta, kiṃ karomi, paṭivissakadārake vāretuṃ na

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sakkomi, hotu, mā cintayi, imāya nāma velāya kuhiṃ gamissasī"ti dhītaraṃ āmantetvā, "amma, tava bhātikassa nipajjanokāsaṃ karohī"ti āha. Sā ekapasse sayitvā "idhāgaccha, sāmī"ti āha. Itaropi naṃ "gaccha, tāta, bhaginiyā saddhiṃ nipajjā"ti vadesi. So tāya saddhiṃ ekamañce nipajjitvā taṃ divasaññeva santhavaṃ akāsi, kumārikā parodi. Atha naṃ mātā pucchi – "kiṃ, amma, rodasī"ti? "Amma, idaṃ nāma jāta"nti. "Hotu, amma, kiṃ sakkā kātuṃ, tayāpi ekaṃ bhattāraṃ iminā pekaṃ pādaparicārikaṃ laddhuṃ vaṭṭatī"ti taṃ jāmātaraṃ akāsi. Te samaggavāsaṃ vasiṃsu.

TỪ VỰNG:

Malinadhātukaṃ : Dơ bẩn tự nhiên, tính chất dơ bẩn

Rājagehato nikkhamitvā : Rời khỏi Hoàng Cung

Maggapaṭipannā : Người lữ hành, người bộ hành, người đi đường

Ekāhadvīhaṃ : Một hoặc hai ngày

Bahūni gharamānusakāni: Nhiều người ở trong nhà

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tucchaṃ : Trống rỗng, trống không

Punappunaṃ : Lặp đi lặp lại, nhiều lần

Paṭikkhittāpi : Bác bỏ, từ chối, chống đối

Ajjekadivasamattaṃ : Chỉ trong ngày hôm nay

Na icchi : Không muốn, không thích

Araññagamanavelāya : Đến lúc đi vào rừng, đến thời gian đi vào rừng

Nivāpaṃ : Thức ăn gia súc, mồi, món quà, khẩu phần

Alaṃ : Đủ rồi! xong rồi! ngưng đi!

Nibandhitvā : Buộc, cột, làm quấy rầy, thúc giục, khuyến khích

Gahitamattakeyeva : Thật sự nắm lấy bằng cách, làm cho siêu lòng

Antarāpaṇato : Nơi họp chợ, nơi diễn ra các cuộc giao dịch mua bán

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bhājanāni : Bát, dĩa, chén, vật đựng, cái thùng

Parisuddhataṇḍulādīni: Các loại gạo thơm ngon

Rājakule pacananiyāmena: Với cách nấu theo phong cách Hoàng Gia

Suparisuddhaṃ odanaṃ: Cơm ngon hảo hạng

Sādhurasāni : Những hương vị tuyệt hảo

Sūpabyañjanāni : Món Cari

Muducittataṃ : Trạng thái tâm nhu nhuyến

Āpannaṃ : Bị phạm, vi phạm, bắt đầu, nhào vào

Kilantamha : Chúng tôi còn mệt mỏi, mệt nhọc, kiệt lực

Madhurabhattaṃ : Những vật thực ngọt, chè

Katipāhaṃ : Trong một vài ngày

Tattha vasamānā : Trong thời gian cư ngụ tại nơi đó

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mañcavāṇaṃ : Lưới của cái giường (vạt giường bện bằng sợi dây)

Heṭṭhāaṭaniyaṃ : Bên dưới của khung giường ngủ

Tahaṃ : Đó, trên đó, ở nơi đó

Chindi : Cắt lìa, chặt đứt, ly gián

Nisinnamatteyeva : Vào lúc ngồi xuống

Olambi : Treo lòng thòng, treo tòn ten, máng lên, móc lên

Chijjitvā : Bị cắt đứt, bị bể tan

Daharadārake : Những đứa con nít và những đứa trẻ

Vāretuṃ : Ngăn cản, ngưng trệ, trở ngại

Sannipatantī : Tụ hội, hội họp lại

Katthaci gacchanto : Đi đến một nơi nào đó

Dvāraṃ pidahitvā : Khép cửa lại, đóng cửa lại, khóa cửa lại

Ujjhāyitvā : Cằn nhằn, phàn nàn

Khīyitvā : Bị cạn kiệt, lãng phí, trở nên chán nản

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vuccamānāpi : Mặc dầu được nhắc nhở, mặc dầu được nhắc bảo

Rajjuke : Sợi dây thừng

Ṭhapetvā : Thành lập, để ra một bên, để dành

Sese :Còn lại, số dư còn lại

Pati :Rớt xuống, đáp xuống, hạ xuống

Sīsaṃ jaṇṇukehi saddhiṃ ekato ahosi : Cái đầu cùng một phía với hai đầu gối (Đầu bị chạm vào hai đầu gối)

Nipajjanamañcassapi: Đối với cái giường nằm ngủ

Asāmiko : Không là chủ nhân

Paṭivissakadārake : Những đứa trẻ lân cận, những đứa trẻ cư ngụ gần đây

Velāya : Thì giờ, bờ mé, ranh giới, giới hạn

Nipajjanokāsaṃ karohī : Làm chỗ trống để nằm, sửa soạn chỗ trống để nằm

Ekapasse sayitvā: Đã nằm sang một bên hông

Idhāgaccha : Hãy đi đến đây

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bhaginiyā : Chị gái, em gái, chị em gái

Ekamañce : Một giường

Divasaññeva : Qua ngày hôm sau

Santhavaṃ : Sự làm quen, sự thân mật, sự tư tình, sự giao hợp

Kumārikā : Người con gái, người thiếu nữ

Kiṃ sakkā kātuṃ: Tại sao có thể làm như thế?

Tayāpi ekaṃ bhattāraṃ : Đối với con là một người chồng

Imināpekaṃ pādaparicārikaṃ: Đối với người này là một người vợ

Jāmātaraṃ : Con rể

Samaggavāsaṃ : Sống hòa thuận, sống hòa hợp

DỊCH NGHĨA:

Vương Phi và công chúa tự mình mặc vào một bộ y phục dở bẩn, rời bỏ cung điện đi đến nơi đó. Giống như những người khách lữ hành, đi đến xóm của những người lao động, họ đã vào một ngôi nhà và rằng: "Chị ơi, chúng tôi là những người khách bộ hành, hãy cho chúng tôi dưỡng sức ở đây một hai ngày rồi chúng tôi sẽ lên đường" "Chị ơi! Bởi vì nhiều người ở trong nhà, nên không thể ở đây được,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

có ngôi nhà trống của Kumbhaghosaka đằng kia, hãy đi đến đó." Rồi hai người đã đi đến nơi đó và nói: "Cậu chủ ơi, chúng tôi là những người khách bộ hành, hãy cho chúng tôi trú ở đây một hai ngày." Mặc dù bị người thanh niên từ chối nhiều lần bà vẫn không muốn rời đi mà nói rằng: "Cậu chủ ơi, hay cho chúng tôi nghĩ hôm nay thôi, ngày mai sẽ đi sớm." Thế là Vương Phi đã ở lại nơi đó, ngày hôm sau đến giờ cậu ta phải đi vào rừng thì bà lại nói: "Cậu chủ, cậu đã trao cho tôi món quà này, tôi sẽ nấu cơm cho cậu!", sau nhiều lần quấy rầy như thế chàng đã nói: "Thôi được rồi, thưa bà, tôi sẽ ăn sau khi nấu cho mình." Vương Phi đã làm như cách lấy lòng cậu ta với những vật mang cho như thế. Rồi đã đến khu họp chợ, cho mang về những loại gạo thơm ngon được chứa trong những chiếc thùng, bằng cách nấu nướng trong Hoàng Cung, đã nấu cơm ngon hảo hạng cùng với món Cari và hai ba món ăn có hương vị tuyệt hảo để cậu ta ăn sau khi trở về từ khu rừng. Thế là cậu ta đã ăn những món ăn đó, sau khi biết cậu bắt đầu có trạng thái tâm nhu nhuyến đã nói rằng: "Này cậu chủ, chúng tôi còn mệt mỏi, hãy cho chúng tôi ở lại đây một hai ngày nữa." "Lành thay" cậu ta đã chấp nhận bằng cách nói như thế.

Và rồi đến ngày hôm sau, Vương Phi đã tự mình nấu những loại thực ngọt mang đến cho cậu.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Lúc bấy giờ, biết rằng cậu đã siêu lòng, liền nói: "Này cậu chủ, hãy cho chúng tôi cư ngụ ở đây vài ngày." Trong lúc cư ngụ tại nơi đó, Vương Phi đã cho cắt đứt từng chỗ từng chỗ cái lưới của chiếc giường ở bên dưới khung giường của cậu ta bằng cây dao thật bén nhọn. Cậu ta sau khi trở về, đã lên ngồi trên giường và đã bị treo tòn ten ở bên dưới. Cậu ta liền hỏi rằng: " Tại sao cái giường này lại bị cắt đứt ra như vậy?" "Cậu chủ, có những đứa trẻ con, những đứa con nít đã tụ họp tại chỗ đó, tôi không thể ngăn cản chúng được." "Này bà ơi, tôi trở thành khó chịu như thế này cũng do bà nương nhờ. Trước đây, mỗi lần tôi đi đâu đó, thì khóa cửa lại rồi đi." "Biết làm sao giờ, này con, ta không thể ngăn được". Trong hai ba ngày, Vương Phi vẫn đã nhất định cắt đứt như vậy mặc dù được nhắc nhở, bị than phiền hay sự chán nản của cậu ta, bà vẫn nói như thế. Và rồi, cắt hết chỉ còn để lại một hai sợi. Một hôm, cậu ta vừa ngồi xuống tất cả chiếc giường rớt xuống đất, thế là cái đầu cùng một phía với hai cái đầu gối, cậu ta đứng dậy và nói rằng: "Tôi đã làm gì? Bây giờ tôi sẽ đi đâu đây? Các người đã làm giống như tôi không làm chủ được ngay cả cái giường nằm của mình." "Này con thân, biết làm sao giờ? Những đứa trẻ cư ngụ gần đây ta không thể nào ngăn chặn chúng được, thôi đừng suy nghĩ nữa. Giờ này đã là như vậy,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

con đi đâu nữa?" rồi gọi đứa con gái lại bảo rằng: "Này con thân, hãy làm một chỗ nằm trống cho anh trai đi" Nàng công chúa đã nằm chừa một bên hông của mình và nói rằng: "Cậu chủ hãy đến nơi này." Vương Phi lại nói: "Này con, hãy đến đó, và nằm với em gái." Cậu ta đã nằm một giường cùng với công chúa, đến ngày hôm sau thì họ đã tư tình cùng nhau, và người thiếu nữ đã khóc lóc. Lúc bấy giờ, người mẹ mới hỏi cô ta rằng: "Này con thân, tại sao con khóc?" "Mẹ ơi, đã sanh lên chuyện này." "Có vậy sao? Này con thân, tại sao lại có thể làm như thế? Đối với con là một người chồng, đối với người này là một người vợ, nhận như thế thì phù hợp hơn." Và đã nhận cậu ta làm con rể. Từ đó, họ sống với nhau một cách hòa thuận.

III. Sā katipāhaccayena rañño sāsanaṃ pesesi – "bhatakavīthiyaṃ chaṇaṃ karontu. Yassa pana ghare chaṇo na karīyati, tassa ettako nāma daṇḍoti ghosanaṃ kāretū"ti. Rājā tathā kāresi. Atha naṃ sassu āha – "tāta, bhatakavīthiyaṃ rājāṇāya chaṇo kattabbo jāto, kiṃ karomā"ti? "Amma, ahaṃ bhatiṃ karontopi jīvituṃ na sakkomi, kiṃ karissāmī"ti? "Tāta, gharāvāsaṃ vasantā nāma iṇampi gaṇhanti, rañño āṇā akātuṃ na labbhā. Iṇato nāma yena kenaci upāyena muccituṃ sakkā, gaccha, kutoci

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ekaṃ vā dve vā kahāpaṇe āharā"ti āha. So ujjhāyanto khīyanto gantvā cattālīsakoṭidhanaṭṭhānato ekameva kahāpaṇaṃ āhari. Sā taṃ kahāpaṇaṃ rañño pesetvā attano kahāpaṇena chaṇaṃ katvā puna katipāhaccayena tatheva sāsanaṃ pahiṇi. Puna rājā tatheva "chaṇaṃ karontu, akarontānaṃ ettako daṇḍo"ti āṇāpesi. Punapi so tāya tatheva vatvā nippīḷiyamāno gantvā tayo kahāpaṇe āhari. Sā tepi kahāpaṇe rañño pesetvā puna katipāhaccayena tatheva sāsanaṃ pahiṇi – "idāni purise pesetvā imaṃ pakkosāpetū"ti. Rājā pesesi. Purisā gantvā, "kumbhaghosako nāma kataro"ti pucchitvā pariyesantā taṃ disvā "ehi, bho rājā, taṃ pakkosatī"ti āhaṃsu. So bhīto "na maṃ rājā jānātī"tiādīni vatvā gantuṃ na icchi. Atha naṃ balakkārena hatthādīsu gahetvā ākaḍḍhiṃsu. Sā itthī te disvā, "are, dubbinītā, tumhe mama jāmātaraṃ hatthādīsu gahetuṃ ananucchavikā"ti tajjetvā, "ehi, tāta, mā bhāyi, rājānaṃ disvā tava hatthādigāhakānaṃ hattheyeva chindāpessāmī"ti dhītaraṃ ādāya purato hutvā rājagehaṃ patvā vesaṃ parivattetvā sabbālaṅkārapaṭimaṇḍitā ekamantaṃ aṭṭhāsi. Itarampi parikaḍḍhitvā ānayiṃsuyeva.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atha naṃ vanditvā ṭhitaṃ rājā āha – "tvaṃ kumbhaghosako nāmā"ti? "Āma, devā"ti. "Kiṃ kāraṇā mahādhanaṃ vañcetvā khādasī"ti? "Kuto me, deva, dhanaṃ bhatiṃ katvā jīvantassā"ti? "Mā evaṃ kari, kiṃ amhe vañcesī"ti? "Na vañcemi, deva, natthi me dhana"nti. Athassa rājā te kahāpaṇe dassetvā, "ime kassa kahāpaṇā"ti āha. So sañjānitvā, "aho bālomhi, kathaṃ nu kho ime rañño hatthaṃ pattā"ti ito cito ca olokento tā dvepi paṭimaṇḍitapasādhanā gabbhadvāramūle ṭhitā disvā, "bhāriyaṃ vatidaṃ kammaṃ, imāhi raññā payojitāhi bhavitabba"nti cintesi. Atha naṃ rājā "vadehi, bho, kasmā evaṃ karosī"ti āha. "Nissayo me natthi, devā"ti. "Mādiso nissayo bhavituṃ na vaṭṭatī"ti. "Kalyāṇaṃ, deva, sace me devo avassayo hotī"ti. "Homi, bho, kittakaṃ te dhana"nti? "Cattālīsakoṭiyo, devā"ti. "Kiṃ laddhuṃ vaṭṭatī"ti? "Sakaṭāni devā"ti? Rājā anekasatāni sakaṭāni yojāpetvā pahiṇitvā taṃ dhanaṃ āharāpetvā rājaṅgaṇe rāsiṃ kārāpetvā rājagahavāsino sannipātāpetvā, "atthi kassaci imasmiṃ nagare "ettakaṃ dhana"nti pucchitvā "natthi, devā"ti. "Kiṃ panassa kātuṃ vaṭṭatī"ti? "Sakkāraṃ, devā"ti vutte mahantena sakkārena taṃ seṭṭhiṭṭhāne ṭhapetvā dhītaraṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tasseva datvā tena saddhiṃ satthu santikaṃ gantvā vanditvā "bhante, passathimaṃ purisaṃ, evarūpo dhitimā nāma natthi, cattālīsakoṭivibhavo hontopi uppilāvitākāraṃ vā asmimānamattaṃ vā na karoti, kapaṇo viya pilotikaṃ nivāsetvā bhatakavīthiyaṃ bhatiṃ katvā jīvanto mayā iminā nāma upāyena ñāto. Jānitvā ca pana pakkosāpetvā sadhanabhāvaṃ sampaṭicchāpetvā taṃ dhanaṃ āharāpetvā seṭṭhiṭṭhāne ṭhapito, dhītā cassa mayā dinnā. Bhante, mayā ca evarūpo dhitimā na diṭṭhapubbo"ti āha.

TỪ VỰNG:

Katipāhaccayena : Trải qua mấy ngày sau, trải qua vài bữa

Chaṇaṃ karontu : Tổ chức lễ hội, tổ chức một cuộc lễ, tổ chức Festival

Sassu : Mẹ vợ

Gharāvāsaṃ vasantā : Đã sống trong nếp sống gia đình

Iṇampi gaṇhanti : Đối với việc mang nợ

Āṇā : Lệnh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Muccituṃ : Trở nên tự do, được thoát khỏi, giải thoát

Sakkā : Có thể được

Ujjhāyanto : Cằn nhằn, phàn nàn

Khīyanto : Bị cạn kiệt, lãng phí, trở nên chán nản

Attano kahāpaṇena: Bằng tiền của mình

Nippīḷiyamāno : Sự van nài ép buộc

Pakkosāpetū : Sai gọi đến, sai bắt đến, sai mời đến

Kataro : Cái nào, cái gì

Pariyesantā : Tìm kiếm, sưu tầm, tìm ra

Gantuṃ na icchi : Không muốn đi

Ākaḍḍhiṃsu : Lôi kéo

Dubbinītā : Cứng đầu, khó dạy

Ananucchavikā : Không đúng, không đáng, không thích nghi

Hatthādigāhakānaṃ : Những kẻ nào nắm tay

Sabbālaṅkārapaṭimaṇḍitā : Trang điểm với tất cả những trang sức

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Parikaḍḍhitvā : Kéo ngang qua, kéo vào người, lôi kéo

Ānayiṃsuyeva : Mang lại, đem đến, dẫn đến

Vañcetvā : Lừa gạt, dối trá

Khādasī : Ăn, nhai, cắn, gặm, tiêu xài

Sañjānitvā : Đã nhìn nhận, đã nhận thức, đã biết rõ

Paṭimaṇḍitapasādhanā: Trang điểm hết sức lộng lẫy

Gabbhadvāramūle: Ngưỡng cửa của nội cung

Payojitāhi : Bắt tay với, nhận lãnh, thi hành, tham gia vào

Nissayo : Nâng đỡ, bao bọc, do nơi này mà phát sanh

Mādiso : Người như ta, người giống như ta

Kalyāṇaṃ : Tốt đẹp, hoàn hảo, thiện nhân, mỹ lệ, yêu kiều

Avassayo : Sự nâng đỡ, sự giúp đỡ

Kittakaṃ : Chừng bao nhiêu, giá như thế nào

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Anekasatāni sakaṭāni yojāpetvā: Cho bắt ách vào cả hàng trăm cỗ xe

Taṃ dhanaṃ āharāpetvā: Cho mang về số tài sản của anh ấy

Rāsiṃ kārāpetvā: Cho chất thành một đống

Rājagahavāsino : Người dân sinh sống trong thành Rājagaha

Sannipātāpetvā : Cho triệu tập, cho gọi để hội họp lại

Sakkāraṃ : Tôn kính, tôn vinh, làm cho vinh dự

Mahantena sakkārena : Với sự tôn vinh vĩ đại

Dhitimā : Can đảm, can trường, kiên cường, quả cảm

Asmimānamattaṃ: Tự phụ với niềm tự hào của bản thân

Kapaṇo : Nghèo khó, khốn khổ, không có ý nghĩa gì

Upāyena : Bằng nhiều phương pháp, bằng nhiều cách

Sadhanabhāvaṃ : Trở nên giàu có

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sampaṭicchāpetvā : Nhận lãnh, thọ lãnh, chấp nhận, bằng lòng

Na diṭṭhapubbo : Trước đây chưa từng thấy

DỊCH NGHĨA:

Trải qua vài ngày sau, Vương Phi đã cho tin đến Đức Vua rằng: "Hãy cho tổ chức một lễ hội trong xóm dân cư lao động. Nhà nào không tổ chức lễ hội, thì truyền lệnh sẽ xử phạt nhà đó thật nhiều." Đức Vua đã làm theo như thế. Lúc bấy giờ, người mẹ vợ đã nói với cậu ta rằng: "Này con thân, tại xóm dân cư lao động này, phát sanh sự kiện tổ chức lễ hội từ Đức Vua. Chúng ta sẽ làm thế nào đây?" "Mẹ ơi, con làm thuê còn không thể nuôi mạng được, biết sẽ làm như thế nào?" "Này con thân, đã sống trong nếp sống gia đình thì đối với việc mang nợ phải có, lệnh của Đức Vua không làm thì cũng không thể được. Có thể được trở nên tự do bằng cách mượn nợ một ai đó, hãy đi, đến bất kỳ nơi đâu và mang về một, hai đồng Kahāpaṇa." Vừa cằn nhằn, vừa chán nản, cậu ta đã đi đến nơi chôn dấu bốn trăm triệu đồng tiền vàng và mang về chỉ một đồng. Vương Phi đã gởi đồng tiền của cậu ta đến cho Đức Vua, còn tổ chức lễ hội bằng tiền của chính mình. Và trải qua vài hôm sau, Vương Phi lại đi tin nhắn y như vậy. Thế rồi Đức

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vua lại ra lệnh giống như thế: "Hãy tổ chức lễ hội, không tổ chức sẽ bị phạt thật nhiều." Bởi vì Vương Phi lại ép buộc bằng cách nói như thế nên cậu ta lại đi đến và mang về ba đồng tiền vàng. Vương Phi lại gởi đến cho Đức Vua những đồng tiền đó của cậu ta. Vài ngày trôi qua, Vương Phi lại tiếp tục gởi tin nhắn về nơi đó rằng: "Bây giờ hãy sai người đến đưa người này đi." Đức Vua đã làm như vậy. Những người đó khi đến nơi đã hỏi rằng: "Người nào tên là Kumbhaghosaka?" trong lúc tìm kiếm đã nhìn thấy cậu ta liền nói rằng: "Này ông kia, Đức Vua mời ông về cung." Cậu ta kinh hãi không muốn đi và nói lớn: "Tôi đâu có biết Đức Vua?" Thế là những người lính đó nắm lấy tay cậu ta và lôi kéo đi. Vương Phi và con gái nhìn thấy như thế, bèn hăm dọa rằng: "Này, những kẻ cứng đầu kia! Việc các ngươi nắm lấy tay con rể của ta như thế là không thích đáng." Rồi nói với cậu ta rằng: "Này con thân, đừng có sợ hãi, sau khi đã gặp được Đức Vua thì những kẻ đã nắm tay con sẽ bị chặt tay hết." rồi cùng với con gái đi trước. Đến Hoàng Cung, sau khi thay đổi hình dạng, đã trang điểm với tất cả các vật trang sức, rồi đứng sang một bên. Khi đó, quân lính cũng đã lôi kéo để mang cậu ta vào như vậy.

Lúc bấy giờ, cậu ta đã đảnh lễ Đức Vua rồi đứng dậy, Đức Vua đã hỏi rằng: "Ngươi tên là

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kumbhaghosaka?" "Thưa phải, tâu đại vương!" "Vì những lý do gì mà ngươi đã dối trá, khi ăn tiêu tài sản to lớn như vậy." "Tâu Đại Vương, tài sản của thần ở đâu, trong khi thần nuôi mạng bằng cách làm thuê?" "Đừng nên làm như vậy, tại sao ngươi lại dối lừa Trẩm" "Tâu Đại Vương, thần không có lừa dối, thần không có tài sản." Lúc bấy giờ, Đức Vua mới cho bày những đồng tiền của cậu ta ra, và hỏi: "Vậy những đồng tiền này của ai?" Cậu ta nhận ra rồi nghĩ rằng: "Ôi, thật là điên rồ! Làm thế nào mà những đồng tiền này lại đến tay của Đức Vua." Nhìn quanh khắp nơi cậu ta đã nhìn thấy hai người được trang điểm lộng lẫy, đang đứng ngay ngưỡng cửa của nội cung, liền nghĩ: "Hỡi ôi, hành động này thật nghiêm trọng, những người này tham gia cùng với Đức Vua." Lúc bấy giờ Đức Vua mới hỏi cậu ta: "Ngươi hãy nói đi, tại sao lại làm như vậy?" "Tâu Đại Vương, vì thần không có sự nâng đỡ." "Người như ta không phù hợp để thành người nâng đỡ sao?" "Tâu Đại Vương, nếu như thần được Đại Vương nâng đỡ, đó là sự tốt đẹp." "Là như thế! Tài sản của ngươi chừng bao nhiêu?" " Tâu Đại Vương, bốn trăm triệu." "Làm thế nào để nhận cho phù hợp?" "Tâu Đại Vương, bằng những cỗ xe." Đức Vua đã cho bắt ách vào cả hàng trăm cỗ xe, gởi đến đó để mang tài sản của cậu ta về, sai chất thành mộ đống trước sân chầu, rồi cho triệu tập

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những người dân đang sống tại Rājagaha đến rồi hỏi rằng: "Có ai trong kinh thành này có chừng này tài sản không?" "Tâu Đại Vương, không có" "Vậy sẽ làm gì cho phù hợp với anh ấy?" "Tâu Đại Vương, nên tôn vinh". Vậy là Đức Vua đã ban địa vị bá hộ đến cho cậu ta với sự tôn vinh vĩ đại, và cho gã công chúa đến cho cậu ta. Xong rồi cùng cậu ta đi đến gần Bậc Đạo Sư , sau khi đảnh lễ đã bạch rằng: "Bạch Ngài, sự can đảm như vậy, không thấy có ai như người này. Đối với việc làm chủ bốn trăm triệu đồng tiền vàng, đã không làm cho mình tự phụ với niềm tự hào của mình, đã khoát trên mình bộ y phục rách rưới, giống như người khốn khổ, làm thuê nuôi mạng tại một xóm lao động, Trẫm đã bằng nhiều phương pháp mới biết được chuyện này. Sau khi biết được chuyện này đã cho mời về, và cho mang về số tài sản của người này đồng thời chấp nhận sự giàu có đó. Đã ban địa vị bá hộ và Trẫm đã gã công chúa đến người này. Bạch Ngài! Trẫm chưa từng thấy trước đây, người can đảm như thế."

IV. Taṃ sutvā satthā "evaṃ jīvantassa jīvikaṃ dhammikajīvikaṃ nāma, mahārāja, corikādikammaṃ pana idhaloke ceva pīḷeti himseti, paraloke ca, tatonidānaṃ sukhaṃ nāma natthi. Purisassa hi dhanapārijuññakāle kasiṃ vā bhatiṃ vā katvā jīvikameva

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dhammikajīvikaṃ nāma. Evarūpassa hi vīriyasampannassa satisampannassa kāyavācāhi parisuddhakammassa paññāya nisammakārino kāyādīhi saññatassa dhammajīvikaṃ jīvantassa satiavippavāse ṭhitassa issariyaṃ vaḍḍhatiyevā"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

24. "Uṭṭhānavato satīmato,
Sucikammassa nisammakārino;
Saññatassa dhammajīvino,
Appamattassa yasobhivaḍḍhatī"ti.

Tattha uṭṭhānavatoti uṭṭhānavīriyavantassa. Satimatoti satisampannassa. Sucikammassāti niddosehi niraparādhehi kāyakammādīhi samannāgatassa. Nisammakārinoti evañce bhavissati, evaṃ karissāmīti vā, imasmiṃ kamme evaṃ kate idaṃ nāma bhavissatīti vā evaṃ nidānaṃ sallakkhetvā rogatikicchanaṃ viya sabbakammāni nisāmetvā upadhāretvā karontassa. Saññatassāti kāyādīhi saññatassa nicchiddassa. Dhammajīvinoti agārikassa tulākūṭādīni vajjetvā kasigorakkhādīhi, anagārikassa vejjakammadūtakammādīni vajjetvā dhammena samena bhikkhācariyāya

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

jīvikaṃ kappentassa. Appamattassāti avippavutthasatino. Yasobhivaḍḍhatīti issariyabhogasampannasaṅkhāto ceva kittivaṇṇabhaṇanasaṅkhāto ca yaso abhivaḍḍhatīti.

Gāthāpariyosāne kumbhaghosako sotāpattiphale patiṭṭhahi. Aññepi bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsu. Evaṃ mahājanassa sātthikā dhammadesanā jātāti.

Kumbhaghosakaseṭṭhivatthu dutiyaṃ.

TỪ VỰNG:

Dhammikajīvikaṃ: Sự sinh sống hợp pháp, sinh sống hợp lẽ đạo

Corikādikammaṃ : Chẳng hạn làm nghề trộm cắp

Pīḷeti : Áp bức, nghiền nát, quấy rối, chinh phục

Hiṃseti (hiṃsati) : Làm tổn thương, chọc tức, làm khổ, làm thiệt hại

Tatonidānaṃ : Những căn nguyên từ đây, những nguồn cơn từ đây

Dhanapārijuññakāle : Vào thời điểm thất thoát tài sản, vào lúc khánh kiệt

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vīriyasampannassa : Với đầy đủ sự tinh cần cố gắng

Satisampannassa: Với đầy đủ sự ghi nhớ

Kāyavācāhi : Thân và khẩu

Parisuddhakammassa: Với những hành động tốt đẹp, với tịnh nghiệp

Nisammakārino : Hành động thận trọng, hành động cẩn thận

Saññatassa : Người đó tự mình thu thúc, người đó tự mình chế ngự

Satiavippavāse : Không xa rời sự ghi nhớ, không xa rời Niệm

Issariyaṃ : Quyền hành, uy quyền, nhiều tài sản của cải

Vaḍḍhatiyevā : Tăng tiến, tăng trưởng, làm cho thịnh vượng, bành trướng

Satīmato : Của người có Niệm

Sucikammassa : Của việc làm trong sạch, của tịnh nghiệp

Dhammajīvino : Sống đúng pháp

Yasobhivaḍḍhatī: Tiếng lành tăng trưởng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Uṭṭhānavīriyavantassa: Là người cố gắng với lòng nhiệt huyết

Niddosehi : Với sự không có lỗi, với sự không lỗi lầm

Niraparādhehi : Vô tội, không lỗi, không phạm tội

Kāyakammādīhi : Chẳng hạn như thân nghiệp

Samannāgatassa: Vị ấy có được, vị ấy đạt được

Evaṃ kate idaṃ : Cái này làm như vậy

Nidānaṃ : Căn nguyên, nguồn cơn, khởi nguồn

Sallakkhetvā : Quan sát, xem xét

Rogatikicchanaṃ: Thuật chữa bệnh của những căn bệnh

Sabbakammāni : Tất cả các hành động, tất cả các nghiệp

Nisāmetvā : Lóng tai nghe, quan sát, chú ý đến

Upadhāretvā : Phỏng đoán, trông chừng, quan tâm, chú ý, kết luận

Nicchiddassa : Người đó không có lỗi lầm nào

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Agārikassa : Đối với người thế tục, đối với người tại gia

Tulākūṭādīni : Sự cân gian (mua già, bán non)

Vajjetvā : Xa tránh, kiêng cử, dứt bỏ, rời đi

Kasigorakkhādīhi: Cày đất và nhốt bò

Anagārikassa : Đối với người không phải người thế (là người xuất gia)

Vejjakammadūtakammādīni : Làm thầy thuốc, làm người đưa tin

Bhikkhācariyāy : Bằng hạnh đi khất thực

Kappentassa : Người đó sống áp dụng, người đó sống bằng

Avippavutthasatino: Người không xa rời Niệm

Issariyabhogasampannasaṅkhāto: Gọi là người đầy đủ uy quyền và của cải

Kittivaṇṇabhaṇanasaṅkhāto : Gọi là câu chuyện của những dòng tộc có tiếng tăm lẫy lừng

DỊCH NGHĨA:

Nghe như vậy, Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này Đại Vương! Sự sinh sống bằng cách nuôi mạng của người này như vậy, gọi là sự sinh sống hợp pháp.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Đối với những người làm việc trộm cắp, áp bức và làm tổn hại trong thế gian này, bắt nguồn từ căn nguyên này mà không được sự an lạc khi đến thế gian khác. Thật vậy, đối với người này, trong lúc tài sản thất thoát, đã cày bừa, làm thuê nhằm nuôi mạng thì được xem là nuôi mạng đúng pháp. Đối với người có đầy đủ sự tinh tấn, đầy đủ sự ghi nhớ và những hành động tốt đẹp từ thân và khẩu giống như người này, biết hành động một cách thận trọng, tự thu thúc đối với thân, sống nuôi mạng theo Pháp, không xa rời Niệm thì người đó sẽ vững trú và tăng tiến được nhiều loại tài sản." Nói xong Bậc Đạo Sư đã nói lên kệ ngôn này:

24. "Người nhiệt thành và đủ đầy chánh niệm,

Nghiệp tịnh làm, người cân nhắc từng giây,

Tự chế ngự, sống theo Pháp đủ đầy,

Không phóng dật, tiếng lành thêm tăng trưởng"

Ở đây, gọi là **"Người nhiệt thành"** nghĩa là người cố gắng với lòng nhiệt huyết. Gọi là **"Người có Niệm"** tức là người có đầy đủ sự Chánh Niệm. Gọi là **"Nghiệp tịnh làm"** tức là người đó có được đầy đủ với sự vô tội và với sự không có bất kỳ lỗi lầm nào chẳng hạn như Thân Nghiệp. Gọi là **"Của người có sự cân nhắc"** tức là việc này sẽ trở thành thế này, ta

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sẽ làm như vậy hoặc tại đây, cái này đã làm như vậy được xem là sẽ trở thành nghiệp hoặc người đó sau khi xem xét các căn nguyên quan sát, kết luận rồi mới làm tất cả các hành động ví như thuật chữa bệnh của những căn bệnh. Gọi là **"Tự chế ngự"** nghĩa là người đó không có lỗi lầm nào với việc tự thu thúc với thân chẳng hạn. Gọi là **"Sống theo pháp"** tức là đối với người tại gia thì kiêng cử tránh xa sự cân gian (mua già bán non), hoặc cày đất nhốt bò. Đối với bậc không phải là người thế tục (người xuất gia tu hành) thì tránh xa những nghề thầy thuốc, làm người đưa tin, người đó áp dụng cách nuôi mạng bằng hình thức đi khất thực đúng theo chánh pháp. Gọi là **"Đối với người không phóng dật"** tức là người đó không xa rời Niệm. Gọi là **"Tiếng lành thêm tăng trưởng"** tức là danh tiếng càng thêm tăng trưởng chẳng hạn như gọi là thảo luận về dòng tộc có tiếng tăm lừng lẫy hoặc gọi là thành tựu đầy đủ về tài sản và quyền uy.

Chấm dứt kệ ngôn, Kumbhghosaka chứng đắc quả Nhập Lưu. Nhiều người khác cũng được an trú vào quả vị Nhập Lưu. Như vậy, pháp thoại đã sanh khởi nhiều lợi ích đến cho đại chúng.

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ HAI BÁ HỘ KUMBHAGHOSAKA

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

3. Cūḷapanthakattheravatthu

I. Uṭṭhānenappamādenāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā veḷuvane viharanto cūḷapanthakattheraṃ ārabbha kathesi.

Rājagahe kira dhanaseṭṭhikulassa dhītā vayappattakāle mātāpitūhi sattabhūmikassa pāsādassa uparimatale ativiya rakkhiyamānā yobbanamadamattatāya purisalolā hutvā attano dāseneva saddhiṃ santhavaṃ katvā, "aññepi me idaṃ kammaṃ jāneyyu"nti bhītā evamāha – "amhehi imasmiṃ ṭhāne na sakkā vasituṃ. Sace me mātāpitaro imaṃ dosaṃ jānissanti, khaṇḍākhaṇḍikaṃ maṃ karissanti. Videsaṃ gantvā vasissāmā"ti. Te hatthasāraṃ gahetvā aggadvārena nikkhamitvā, "yattha vā tattha vā aññehi ajānanaṭṭhānaṃ gantvā vasissāmā"ti ubhopi agamaṃsu. Tesaṃ ekasmiṃ ṭhāne vasantānaṃ saṃvāsamanvāya tassā kucchismiṃ gabbho patiṭṭhāsi. Sā gabbhaparipākaṃ āgamma tena saddhiṃ mantesi, "gabbho me paripākaṃ gato, ñātibandhuvirahite ṭhāne gabbhavuṭṭhānaṃ nāma ubhinnampi amhākaṃ dukkhāvahaṃ, kulagehameva gacchāmā"ti. So "sacāhaṃ tattha gamissāmi, jīvitaṃ me natthī"ti bhayena "ajja gacchāma, sve gacchāmā"ti divase

https://hotriphapbao.com/

atikkāmesi. Sā cintesi – "ayaṃ bālo attano dosamahantatāya gantuṃ na ussahati, mātāpitaro nāma ekantahitāva, ayaṃ gacchatu vā, mā vā, ahaṃ gamissāmī"ti. Sā tasmiṃ gehā nikkhante gehaparikkhāraṃ paṭisāmetvā attano kulagharaṃ gatabhāvaṃ anantaragehavāsīnaṃ ārocetvā maggaṃ paṭipajji.

Sopi gharaṃ āgantvā taṃ adisvā paṭivissake pucchitvā, "sā kulagharaṃ gatā"ti sutvā vegena anubandhitvā antarāmagge sampāpuṇi. Tassāpi tattheva gabbhavuṭṭhānaṃ ahosi. So "kiṃ idaṃ, bhadde"ti pucchi. "Sāmi, me eko putto jāto"ti. "Idāni kiṃ karissāmā"ti? "Yassatthāya mayaṃ kulagharaṃ gaccheyyāma, taṃ kammaṃ antarāmaggeva nipphannaṃ, tattha gantvā kiṃ karissāma, nivattissāmā"ti dvepi ekacittā hutvā nivattiṃsu. Tassa ca dārakassa panthe jātattā panthakoti nāmaṃ kariṃsu. Tassā nacirasseva aparopi gabbho patiṭṭhahi. Sabbaṃ purimanayeneva vitthāretabbaṃ. Tassapi dārakassa panthe jātattā paṭhamajātassa mahāpanthakoti nāmaṃ katvā itarassa cūḷapanthakoti nāmaṃ kariṃsu. Te dvepi dārake gahetvā attano vasanaṭṭhānameva gatā. Tesaṃ tattha vasantānaṃ mahāpanthakadārako aññe dārake

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"cūḷapitā mahāpitāti, ayyako ayyikā"ti ca vadante sutvā mātaraṃ pucchi – "amma, aññe dārakā 'ayyako ayyikā'tipi, 'mahāpitā cūḷapitā'tipi vadanti, kacci amhākaññeva ñātakā natthī"ti? "Āma, tāta, amhākaṃ ettha ñātakā natthi. Rājagahanagare pana vo dhanaseṭṭhi nāma ayyako, tattha amhākaṃ bahū ñātakā"ti. "Kasmā tattha na gacchatha, ammā"ti? Sā attano agamanakāraṇaṃ puttassa akathetvā puttesu punappunaṃ kathentesu sāmikaṃ āha – "ime dārakā maṃ ativiya kilamenti, kiṃ no mātāpitaro disvā maṃsaṃ khādissanti, ehi, dārakānaṃ ayyakakulaṃ dassessāmā"ti? "Ahaṃ sammukhā bhavituṃ na sakkhissāmi, te pana nayissāmī"ti. "Sādhu yena kenaci upāyena dārakānaṃ ayyakakulameva daṭṭhuṃ vaṭṭatī"ti. Dvepi janā dārake ādāya anupubbena rājagahaṃ patvā nagaradvāre ekissā sālāya pavisitvā dārakamātā dve dārake gahetvā attano āgatabhāvaṃ mātāpitūnaṃ ārocāpesi. Te taṃ sāsanaṃ sutvā, "saṃsāre vicarantānaṃ na putto na dhītā bhūtapubbā nāma natthi, te amhākaṃ mahāparādhikā, na sakkā tehi amhākaṃ cakkhupathe ṭhātuṃ, ettakaṃ nāma dhanaṃ gahetvā dvepi janā phāsukaṭṭhānaṃ gantvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

jīvantu, dārake pana idha pesentū"ti dhanaṃ datvā dūtaṃ pāhesuṃ.

TỪ VỰNG:

Uṭṭhānenappamādenāti : Bằng nhiệt huyết, không dễ duôi phóng dật

Dhanaseṭṭhikulassa : Của một gia đình bá hộ giàu có

Vayappattakāle : Đến tuổi phù hợp để có gia đình, đến tuổi lập gia đình

Sattabhūmikassa pāsādassa uparimatale : tầng cao nhất trong tòa lâu đài bảy tầng

Ativiya rakkhiyamānā : Được canh gác bảo vệ cẩn thận

Yobbanamadamattatāya: Trong giây phút bốc đồng của người trẻ tuổi

Purisalolā : Sự khao khát trong một con người

Dāseneva : Với một người nô lệ

Santhavaṃ katvā : Đã tư tình cùng nhau

Bhītā : Kinh sợ, sợ hãi

Imaṃ dosaṃ jānissanti: Sẽ biết được sự đồi bại này

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Khaṇḍākhaṇḍikaṃ maṃ karissanti : Sẽ chặt tôi ra từng mảnh

Videsaṃ : Sống ở bên ngoài, ngoại quốc, hải ngoại

Hatthasāraṃ : Những tư trang có giá trị, những vật tư có giá trị

Aggadvārena : Từ nơi cái cửa cao nhất

Aññehi ajānanaṭṭhānaṃ: Nơi không có ai khác biết được

Ubhopi : Cả hai

Vasantānaṃ : Trong thời gian đã sinh sống tại đó

Saṃvāsamanvāya : Ở chung, thân mật, giao hợp

Kucchismiṃ gabbho patiṭṭhāsi : Một bào thai đã phát triển trong bụng

Gabbhaparipākaṃ : Bào thai đã lớn, thai nhi đã cứng cáp

Gabbho me paripākaṃ: Bào thai của tôi đã lớn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ñātibandhuvirahite : Không có quan hệ thân quyến

Gabbhavuṭṭhānaṃ : Sự sanh đẻ

Ubhinnampi : Cả hai

Dukkhāvahaṃ : Mang đến sự đau khổ, dẫn đến sự đau khổ

Divase atikkāmesi : Vượt quá ngày, kéo dài thời gian ra

Attano dosamahantatāya : Lỗi lầm ghê gớm của mình

Ussahati : Thử thách, cố gắng, siêng năng

Ekantahitāva : Chắc chắn sẽ ban phúc lành

Gehaparikkhāraṃ : Những vật dụng trong nhà

Paṭisāmetvā : Sắp xếp có thứ tự, để riêng ra

Anantaragehavāsīnaṃ: Những nhà sống gần bên cạnh

Maggaṃ paṭipajji : Lên đường, thực hiện việc lên đường

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paṭivissake : Người lân cận, cư ngụ gần nhau

Vegena anubandhitvā: Tức tốc đuổi theo, tức tốc đi theo sau

Antarāmagge : Giữa đường

Sampāpuṇi : Đạt đến, gặp được, bắt gặp

Yassatthāya : Bởi vì nó

Nipphannaṃ : Được sản xuất, bung ra, kết quả, đã xảy ra

Ekacittā : Đồng tâm

Nivattiṃsu : Quay trở lại, quay về

Panthe jātattā : Tự mình sinh trên đường

Nacirasseva : Không lâu sau đó, sau một thời gian ngắn

Gabbho patiṭṭhahi: Mang thai

Purimanayeneva : Theo phương cách như trước, tương tư như lần trước

Vitthāretabbaṃ : Cần được nói rộng, cần được rải rộng, diễn ra

Cūḷapitā : Chú, em của cha

Mahāpitāti : Bác, anh trai của cha

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ayyako : Ông nội, ông ngoại

Ayyikā : Bà nội, bà ngoại

Agamanakāraṇaṃ: Lý do không thể trở về

Kilamenti : Làm mệt mỏi, làm cho chán ngán

Sammukhā : Đối diện với, đang hiện diện

Nayissāmī : Hướng dẫn, thực hiện

Anupubbena : Tuần tự, thứ lớp, tiếp tục, từ từ

Nagaradvāre : Cổng thành

Ekissā sālāya : Một căn phòng trọ

Saṃsāre vicarantānaṃ: Sự lang thang trong vòng sanh tử luân hồi

Bhūtapubbā : Quá khứ và hiện tại

Mahāparādhikā : Xúc phạm ghê gớm, phạm lỗi quá lớn

Cakkhupathe : Phạm vi tầm nhìn, tầm mắt

Phāsukaṭṭhānaṃ: Một nơi thuận tiện, một nơi dễ chịu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dūtaṃ : Đại diện cho, sứ thần, người đưa tin

Pāhesuṃ : Sai người gởi, biểu người mang đến

DỊCH NGHĨA:

3. CÂU CHUYỆN TRƯỞNG LÃO CUḶAPANTHAKA.

"Bằng nhiệt huyết, không dễ duôi phóng dật..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Veḷuvana, đề cập đến Trưởng Lão Cūḷapanthaka.

Tương truyền, tại kinh thành Rājagaha, có con gái của một gia đình bá hộ giàu có đến tuổi để lập gia đình, được cha mẹ cẩn thận bảo vệ cho ở trên tầng lầu cao nhất trong tòa lâu đài bảy tầng. Với sự bồng bột của tuổi trẻ cùng với những khát khao của con người, đã tư tình cùng với người nô lệ của mình. Người nô lệ sau đó kinh hãi nói rằng: "Những người khác sẽ biết việc làm của tôi" Cô gái bèn nói rằng: "Chúng ta không thể sống tại nơi này nữa. Nếu cha mẹ tôi biết được sự đồi bại này, sẽ chặt tôi ra từng mảnh. Hãy đi đến xứ khác để trú ẩn." Họ mang theo những vật có giá trị, và theo cửa cao nhất thoát ra khỏi nhà. Cả hai người vừa đi, vừa nói với nhau

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rằng: "Chúng ta sẽ đi đến nơi đó hay bất luận nơi nào chỗ mà người khác không biết mình và sống tại đó". Và họ đã đi đến một nơi, trong lúc cùng nhau sinh sống tại đó thì một phôi thai đã được hình thành trong bụng của cô ta. Đến lúc phôi thai đã lớn, cô đã nói với người chồng rằng: "Phôi thai của em đã đi đến sự trưởng thành rồi, việc sanh con ở nơi không có bà con thân bằng quyến thuộc như vậy sẽ mang đến sự đau khổ cho cả hai chúng ta. Hãy trở về nhà của cha mẹ." người chồng với sự kinh hãi đã nói rằng: "Nếu anh trở về đó, thì mạng sống của anh sẽ không còn." Rồi kéo dài thời gian bằng cách nói rằng: "Hôm nay sẽ đi, ngày mai sẽ đi." Người vợ suy nghĩ: "Kẻ ngu này, không dám phấn đấu ra đi bởi vì lỗi lầm quá lớn của mình. Cha mẹ chắn chắn sẽ ban phúc lành, người này có đi hay không đi ta cũng sẽ đi." Sau khi sắp xếp lại tất cả các vật dụng trong nhà, cô đã đi ra khỏi ngôi nhà đó, sau khi thông báo cho những nhà sống gần bên việc tự mình trở về nhà, cô bắt đầu lên đường.

Khi người chồng trở về nhà, không nhìn thấy vợ đâu liền hỏi thăm những người lân cận và được trả lời: "Cô ấy đã đi về nhà của mình". Liền tức tốc đuổi theo và gặp ở giữa đường. Và người vợ đã hạ sanh ngay tại nơi đó. Người chồng hỏi: "Này em, cái gì vậy?" "Anh ơi! Em đã sanh một đứa con trai." "Bây

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

giờ chúng ta sẽ làm sao đây?" "Vì lý do nào mà em lại quay trở về nhà, việc đó đã xảy ra ở giữa đường, tại sao chúng ta lại trở về nơi đó nữa, chúng ta sẽ quay trở lại." Thế là cả hai cùng đồng tâm với nhau quay trở lại. Vì tự mình sanh đứa trẻ trên đường đi, nên anh ta đã đặt tên cho nó là Panthaka. Một thời gian ngắn sau, người vợ lại có thai. Tất cả được diễn ra y như trước đó. Với đứa trẻ đã tự mình sanh trên đường đi trong lần sanh thứ nhất thì gọi là Mahāpanthaka, đứa sanh sau thì gọi là Cūḷapanthaka. Họ đã mang hai đứa trẻ trở về nơi sinh sống của mình. Tại nơi mà họ đang sinh sống, Mahāpanthaka đã nghe những đứa trẻ khác nói với nhau rằng: "Chú, Bác, Ông Nội, Bà Nội .v.v." thì đã hỏi mẹ rằng: "Mẹ ơi! Những đứa trẻ khác đứa thì 'Ông Nội, Bà Nội' đứa thì nói 'Bác, Chú' vì sao thân tộc của chúng ta không có một ai khác vậy?" "Đúng vậy, này con thân! Chúng ta không có thân tộc ở đây. Tại Kinh Thành Rājagaha, ông ngoại của con là một bá hộ giàu có, tại nơi đó, chúng ta có rất nhiều thân quyến." "Mẹ ơi! Thế tại sao chúng ta không đến đó vậy?" Người mẹ không thể nói cho con trai biết lý do không thể quay về của mình. Hai đứa nhỏ cứ nói đi nói lại nhiều lần nên cô đã nói với chồng rằng: "Hai đứa nhỏ này đã làm cho tôi trở nên chán ngán nhiều quá, không lẽ sau khi cha mẹ nhìn thấy lại ăn thịt chúng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ta? Vậy thì hãy đưa chúng nó về với gia đình ông ngoại đi." "Anh thì không thể đối diện được, nhưng anh sẽ hướng dẫn bọn chúng." "Lành thay, vì thế bằng cách phù hợp nhất sẽ cho những đứa trẻ hiểu rõ về thấy gia tộc của ông ngoại." Thế là hai người mang theo hai đứa trẻ, tuần tự cũng đã đến thành Rājagaha, và đi vào một căn nhà trọ ngay cổng thành. Người mẹ của hai đứa trẻ đã sai báo tin với cha mẹ là mình đã quay trở về và mang theo hai đứa con nhỏ. Ông bà bá hộ sau khi đã nghe tin nhắn của đứa con gái, đã bảo rằng: "Trong sự lang thang luân hồi sanh tử này, không có con gái cũng chẳng có con trai, hiện tại hay quá khứ đều không có. Chúng nó đã xúc phạm ghê gớm đến chúng tôi, chúng nó không thể nào đứng trong tầm nhìn của chúng tôi. Hãy mang theo thật nhiều tài sản, rồi hai người hãy đi đến một nơi thuận tiên để sinh sống, nhưng hai đứa nhỏ thì hãy gởi lại đây" Rồi lấy tài sản trao cho người đưa tin.

II. Tehi pesitaṃ dhanaṃ gahetvā dārake āgatadūtānaññeva hatthe datvā pahiṇiṃsu. Dārakā ayyakakule vaḍḍhanti. Tesu cūḷapanthako atidaharo, mahāpanthako pana ayyakena saddhiṃ dasabalassa dhammakathaṃ sotuṃ gacchati. Tassa niccaṃ satthu santikaṃ gacchantassa pabbajjāya cittaṃ nami. So

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ayyakaṃ āha – "sace maṃ anujāneyyātha, ahaṃ pabbajeyya"nti. "Kiṃ vadesi, tāta, sakalassa lokassapi me pabbajjāto tava pabbajjā bhaddikā. Sace sakkosi pabbajāhī"ti. Taṃ satthu santikaṃ netvā, "kiṃ, gahapati, dārako te laddho"ti vutte, "āma, bhante, ayaṃ me nattā tumhākaṃ santike pabbajitukāmo"ti āha. Satthā aññataraṃ piṇḍapātacārikaṃ bhikkhuṃ "imaṃ dārakaṃ pabbājehī"ti āṇāpesi. Thero tassa tacapañcakakammaṭṭhānaṃ ācikkhitvā pabbājesi. So bahuṃ buddhavacanaṃ uggaṇhitvā paripuṇṇavasso upasampadaṃ labhitvā yonisomanasikārena kammaṭṭhānaṃ karonto arahattaṃ pāpuṇi. So jhānasukhena phalasukhena vītināmento cintesi – "sakkā nu kho idaṃ sukhaṃ cūḷapanthakassa dātu"nti! Tato ayyakaseṭṭhissa santikaṃ gantvā evamāha – "mahāseṭṭhi, sace anujāneyyātha, ahaṃ cūḷapanthakaṃ pabbājeyya"nti. "Pabbājetha, bhante"ti. Seṭṭhi kira sāsane ca suppasanno, "kataradhītāya vo ete puttā"ti pucchiyamāno ca "palātadhītāyā"ti vattuṃ lajjati, tasmā sukheneva tesaṃ pabbajjaṃ anujāni. Thero cūḷapanthakaṃ pabbājetvā sīlesu patiṭṭhāpesi. So pabbajitvāva dandho ahosi.

"Padmaṃ yathā kokanadaṃ sugandhaṃ,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pāto siyā phullamavītagandhaṃ;

Aṅgīrasaṃ passa virocamānaṃ,

Tapantamādiccamivantalikkhe"ti.

(Saṃ. ni. 1.123; a. ni. 5.195)

Imaṃ ekaṃ gāthaṃ catūhi māsehi uggaṇhituṃ nāsakkhi. So kira kassapasammāsambuddhakāle pabbajitvā paññavā hutvā aññatarassa dandhabhikkhuno uddesaggahaṇakāle parihāsakeḷiṃ akāsi. So bhikkhu tena parihāsena lajjito neva uddesaṃ gaṇhi, na sajjhāyamakāsi. Tena kammena ayaṃ pabbajitvāva dandho jāto, gahitagahitaṃ padaṃ uparūparipadaṃ gaṇhantassa nassati. Tassa imameva gāthaṃ uggahetuṃ vāyamantassa cattāro māsā atikkantā. Atha naṃ mahāpanthako, "cūḷapanthaka, tvaṃ imasmiṃ sāsane abhabbo, catūhi māsehi ekaṃ gāthampi gaṇhituṃ na sakkosi, pabbajitakiccaṃ pana kathaṃ matthakaṃ pāpessasi, nikkhama ito"ti vihārā nikkaḍḍhi. Cūḷapanthako buddhasāsane sinehena gihibhāvaṃ na pattheti.

TỪ VỰNG:

Hatthe datvā : Trao tận tay

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vaḍḍhanti : Tăng trưởng, trưởng thành, làm cho thịnh vượng

Atidaharo : Còn quá nhỏ

Dasabalassa : Đấng Thập Lực

Cittaṃ nami : Tâm có khuynh hướng, tâm có xu hướng

Anujāneyyātha : Được sự cho phép, được sự đồng ý, được chấp thuận

Sakalassa lokassapi: Cới trọn vẹn trong thế gian

Bhaddikā : Một điều may mắn, một điềm lành, một điều tốt đẹp

Nattā : Một cháu trai, một hậu duệ

Aññataraṃ piṇḍapātacārikaṃ bhikkhuṃ: Vị Tỳ Khưu là người đi du hành khất thực bất định

Tacapañcakakammaṭṭhānaṃ : Năm đề mục nghiệp xứ

Uggaṇhitvā : Học, học tập

Paripuṇṇavasso : Đầy đủ năm, đầy đủ tuổi (đúng hai mươi tuổi)

Upasampadaṃ : Thành tựu, thọ Cụ Túc Giới, thọ Đại Giới

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yonisomanasikārena : Với sự như lý tác ý

Kammaṭṭhānaṃ : Đề mục nghiệp xứ

Jhānasukhena : Bằng sự an lạc của Thiền Định

Phalasukhena : Bằng sự an lạc của Thánh Quả

Vītināmento : Trải qua thời gian, dành thời gian, tiêu khiển

Sāsane ca suppasanno: Đầy đủ Đức Tin trong Giáo Pháp

Kataradhītāya : Đứa con gái nào, người con gái nào

Palātadhītāyā : đứa con gái đã bỏ trốn

Lajjati : Bị hổ thẹn

Dandho : Mù, đui, chậm chạp, ngu ngốc, dại dột

Padmaṃ : Hoa sen

Kokanadaṃ : Hoa sen màu đỏ

Sugandhaṃ : Mùi thơm, hương thơm ngào ngạt, hương thơm dễ chịu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pāto : Buổi sáng, sáng tinh sương

Phullamavītagandhaṃ: Nở bừng ra và tỏa hương thơm

Aṅgīrasaṃ : Dòng tộc Aṅgīrasa, bậc rực rỡ, vẻ vang, chói lọi

Virocamānaṃ : Chiếu sáng, làm xán lạn

Tapantamādiccamivantalikkhe: tựa như vầng thái dương giữa hư không

Catūhi māsehi : Bốn tháng

Pabbajitvā paññavā : Vị xuất gia thông tuệ, vị xuất gia là người có trí tuệ

Dandhabhikkhuno : Vị Tỳ Khưu chậm chạp

Uddesaggahaṇakāle : Lúc nắm lấy (học) những điều được giảng giải

Parihāsakeḷiṃ : Cười đùa chế nhạo

Na sajjhāyamakāsi : Đã không còn tụng đọc lại

Gahitagahitaṃ padaṃ: Những câu đã được nắm lấy (đã học thuộc)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Uparūparipadaṃ : Những câu tiếp sau cao hơn

Nassati : Không nhớ, không ghi nhớ

Vāyamantassa : Tinh cần cố gắng

Atikkantā : Vượt qua, vượt khỏi

Sāsane abhabbo : Không có khả năng trong Giáo Pháp

Pabbajitakiccaṃ : Phận sự của bậc xuất gia

Kathaṃ : Làm sao? làm thế nào

Matthakaṃ pāpessasi: Để đạt đến sự rốt ráo

Nikkaḍḍhi : Thảy, kéo ra, trục xuất

Buddhasāsane sinehena : Yêu mến đối với Giáo Pháp

Gihibhāvaṃ na pattheti: Không muốn trở thành người thế tục

DỊCH NGHĨA:

Họ đã nhận lấy tài sản được gởi đến, rồi trao tận tay hai đứa trẻ cho người mang tin đến, để gởi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

về. Hai đứa trẻ lớn lên trong gia đình của ông ngoại. Trong hai đứa trẻ, Cūḷapanthaka còn quá nhỏ, còn Mahāpanthaka thì thường đi nghe Pháp từ Đấng Thập Lực cùng với ông ngoại. Bởi vì cậu bé thường xuyên đi đến gần gũi và thân cận Bậc Đạo Sư, nên tâm tư có khuynh hướng được xuất gia. Và cậu bé đã nói với ông ngoại rằng: "Nếu được sự chấp thuận đối với con, con sẽ xuất gia." "Tại sao lại nói như thế? Này con thân! Đối với tất cả, trong thế gian này, việc xuất gia đối với ông ngoại là một điềm lành, huống gì việc con trở thành một vị xuất gia. Nếu thế thì con hãy xuất gia." Nói rồi dẫn Mahāpanthaka đến gần Bậc Đạo Sư, Bậc Đạo Sư liền hỏi: "Này gia chủ, đó là đứa trẻ ông mới nhận được phải không?" "Thưa vâng, Bạch Ngài! Đức trẻ này là cháu trai của con, nó muốn được xuất gia và thân cận với Ngài." Bậc Đạo Sư đã dạy một vị Tỳ Khưu là người đi du hành khất thực bất định rằng: "Hãy cho đứa trẻ này xuất gia". Vị Trưởng Lão sau khi đã nói cho cậu bé nghe về năm đề mục nghiệp xứ (là tóc, lông, móng, răng và da) đã cho cậu bé xuất gia. Vị Tân Sa Di này đã học thuộc rất nhiều Phật Ngôn, và khi đã đầy đủ tuổi, thì được thọ đại giới. Với sự như lý tác ý vào các Nghiệp Xứ đã chứng đạt được quả vị A La Hán. Trong thời gian thọ hưởng sự an lạc của thiền định, và sự an lạc của Thánh, Quả Trưởng Lão Mahāpanthaka suy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nghĩ rằng: "Làm thế nào để cho Cūḷapanthaka có thể có được sự an lạc này!" Liền sau đó, đã về đến gần ông ngoại bá hộ của mình và nói rằng: "Này đại bá hộ, nếu được sự đồng ý, tôi sẽ cho Cūḷapanthaka xuất gia." "Bạch Ngài, hãy cho xuất gia đi." Tương truyền: Ông bá hộ là người có đầy đủ đức tin vào trong Giáo Pháp, nhưng cũng vì khi được hỏi "Những đứa con trai này là con của đứa con gái nào vậy?" sau khi trả lời rằng: "của đứa con gái đã chạy trốn đó" thì lại hổ thẹn, thế nên ông đã cảm thấy dễ chịu khi chấp nhận cho hai người cháu ngoại xuất gia. Trưởng Lão đã làm lễ xuất gia cho Cūḷapanthaka và hướng dẫn an trú trong giới hạnh. Sau khi Cūḷapanthaka xuất gia xong thì lại là người chậm chạp.

"Các loại sen, hoa sen hồng thơm ngát,
Sáng tinh sương, bừng nở ngạt ngào hương.
Aṇgirāsaṃ thấy sáng ngợi phi thường,
Như ánh sáng, vầng dương - hư không ấy."

(Saṃ. ni. 1.123; a. ni. 5.195)

Như câu kệ này, không thể học thuộc trong suốt cả bốn tháng. Tương truyền: Vào thời Đức Chánh Đẳng Chánh Giác Kassapa, Cūḷapanthaka là một người xuất gia thông tuệ, đã cười đùa chế

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhạo một vị Tỳ Khưu tối dạ trong lúc không nắm lấy những điều được giảng giải. Vị Tỳ Khưu đó, bị hổ thẹn bởi sự chế nhạo của Vị Tỳ Khưu thông tuệ nên đã không nắm lấy những điều được giảng giải thậm chí chúng không trùng đọc lại. Với Nghiệp đã làm đó, nên Cūḷapathaka sau khi xuất gia đã trở nên một người chậm chạp, khi Cūḷapanthaka học những câu sau, thì không còn nhớ những câu đã học trước đó. Chính vì thế, đã trôi qua bốn tháng Cūḷapanthaka vẫn cố gắng học bài kệ này. Thế rồi Trưởng Lão Mahāpanthaka đã nói với Cūḷapanthaka rằng: "Này Cūḷapanthaka, Sư đệ không có khả năng trong Giáo Pháp này, trong bốn tháng không thể nắm bắt được một câu kệ ngôn, thì đối với phận sự của bậc xuất gia làm sao để đạt đến điểm cuối cùng, thôi hãy rời khỏi đây đi." Nói xong trục xuất ra khỏi chùa. Cūḷapanthaka vì sự mến kính đối với Giáo Pháp nên không muốn trở thành người thế tục.

III. Tasmiñca kāle mahāpanthako bhattuddesako ahosi. Jīvako komārabhacco bahuṃ mālāgandhavilepanaṃ ādāya attano ambavanaṃ gantvā satthāraṃ pūjetvā dhammaṃ sutvā uṭṭhāyāsanā dasabalaṃ vanditvā mahāpanthakaṃ upasaṅkamitvā, "kittakā, bhante, satthu santike bhikkhū"ti pucchi. "Pañcamattāni bhikkhusatānī"ti. "Sve,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhante, buddhappamukhāni pañca bhikkhusatāni ādāya amhākaṃ nivesane bhikkhaṃ gaṇhathā"ti. "Upāsaka, cūḷapanthako nāma bhikkhu dandho aviruḷhidhammo, taṃ ṭhapetvā sesānaṃ nimantanaṃ sampaṭicchāmī"ti thero āha. Taṃ sutvā cūḷapanthako cintesi – "thero ettakānaṃ bhikkhūnaṃ nimantanaṃ sampaṭicchanto maṃ bāhiraṃ katvā sampaṭicchati, nissaṃsayaṃ mayhaṃ bhātikassa mayi cittaṃ bhinnaṃ bhavissati, kiṃ dāni mayhaṃ iminā sāsanena, gihī hutvā dānādīni puññāni karonto jīvissāmī"ti? So punadivase pātova vibbhamituṃ pāyāsi.

Satthā paccūsakāleyeva lokaṃ volokento imaṃ kāraṇaṃ disvā paṭhamataraṃ gantvā cūḷapanthakassa gamanamagge dvārakoṭṭhake cańkamanto aṭṭhāsi. Cūḷapanthako gacchanto satthāraṃ disvā upasaṅkamitvā vanditvā aṭṭhāsi. Atha naṃ satthā "kuhiṃ pana tvaṃ, cūḷapanthaka, imāya velāya gacchasī"ti āha. "Bhātā maṃ, bhante, nikkaḍḍhati, tenāhaṃ vibbhamituṃ gacchāmī"ti. "Cūḷapanthaka, tava pabbajjā nāma mama santakā, bhātarā nikkaḍḍhito kasmā mama santikaṃ nāgañchi, ehi, kiṃ te gihibhāvena, mama santike

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhavissasī"ti cakkaṅkitatalena pāṇinā taṃ sirasi parāmasitvā ādāya gantvā gandhakuṭippamukhe nisīdāpetvā, "cūḷapanthaka, puratthābhimukho hutvā imaṃ pilotikaṃ 'rajoharaṇaṃ rajoharaṇa'nti parimajjanto idheva hohī"ti iddhiyā abhisaṅkhataṃ parisuddhaṃ pilotikaṃ datvā kāle ārocite bhikkhusaṅghaparivuto jīvakassa gehaṃ gantvā paññattāsane nisīdi. Cūḷapanthakopi sūriyaṃ olokento taṃ pilotikaṃ "rajoharaṇaṃ rajoharaṇa"nti parimajjanto nisīdi. Tassa taṃ pilotikakhaṇḍaṃ parimajjantassa kiliṭṭhaṃ ahosi. Tato cintesi – "idaṃ pilotikakhaṇḍaṃ ativiya parisuddhaṃ, imaṃ pana attabhāvaṃ nissāya purimapakatiṃ vijahitvā evaṃ kiliṭṭhaṃ jātaṃ, aniccā vata saṅkhārā"ti khayavayaṃ paṭṭhapento vipassanaṃ vaḍḍhesi. Satthā "cūḷapanthakassa cittaṃ vipassanaṃ āruḷha"nti ñatvā, "cūḷapanthaka, tvaṃ pilotikakhaṇḍameva saṃkiliṭṭhaṃ 'rajaṃ raja'nti mā saññaṃ kari, abbhantare pana te rāgarajādayo atthi, te harāhī"ti vatvā obhāsaṃ vissajjetvā purato nisinno viya paññāyamānarūpo hutvā imā gāthā abhāsi –

"Rāgo rajo na ca pana reṇu vuccati,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Rāgassetaṃ adhivacanaṃ rajoti;
Etaṃ rajjaṃ vippajahitva bhikkhavo,
Viharanti te vigatarajassa sāsane.
"Doso rajo na ca pana reṇu vuccati,
Dosassetaṃ adhivacanaṃ rajoti;
Etaṃ rajaṃ vippajahitva bhikkhavo,
Viharanti te vigatarajassa sāsane.
"Moho rajo na ca pana reṇu vuccati,
Mohassetaṃ adhivacanaṃ rajoti;
Etaṃ rajaṃ vippajahitva bhikkhavo,
Viharanti te vigatarajassa sāsane"ti.

(Mahāni. 209);

TỪ VỰNG:

Bhattuddesako : Tỳ Khưu Tri Phạn *(người sắp xếp việc đi khất thực)*

Komārabhacco : Người được Hoàng Tử nuôi dưỡng

Uṭṭhāyāsanā : Đứng dậy từ chỗ ngồi

Kittakā : Chừng bao nhiêu, giá như thế nào, định giá như thế nào

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bhikkhaṃ : Cơm, vật thực

Aviruḷhidhammo : Không có sự tiến bộ trong giáo pháp

Ṭhapetvā : Để dành, bỏ ra một bên

Nimantanaṃ : Sự mời thỉnh, lời mời thỉnh thọ thực

Sampaṭicchāmī : Thọ lãnh, thọ nhận

Bāhiraṃ : Bên ngoài, ngoại phần, ngoại uẩn, thuộc bên ngoài

Nissaṃsayaṃ : Không còn nghi ngờ gì nữa, không còn ngờ vực nữa

Cittaṃ bhinnaṃ : Tâm đã đổi khác, tâm đã thay đổi

Gihī : Người thế tục, người tại gia

Punadivase pātova: Sáng sớm hôm sau

Vibbhamituṃ : Đi lạc đường, bỏ rơi đạo mình đang theo, hoàn tục

Pāyāsi : Đi ra, khởi hành, đi đến

Paccūsakāleyeva : Vào sáng sớm tinh sương, vào lúc rạng đông

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paṭhamataraṃ gantvā: Đi đến trước nhất, đi đến sớm hơn tất cả

Dvārakoṭṭhake : Cửa ngõ, cổng

Caṅkamanto : Đi kinh hành

Bhātā : Người anh, anh trai, đàn anh

Santikaṃ nāgañchi : Không đi đến gần

Gihibhāvena : Trở thành người tại gia, trở thành người thế tục

Cakkaṅkitatalena : Bằng phẳng và có dấu bánh xe

Pāṇinā : Trên bàn tay, trên cánh tay

Sirasi parāmasitvā : Đã xoa đầu, đã sờ đầu

Gandhakuṭippamukhe: Trước sân Hương Thất

Puratthābhimukho : Mặt đối diện về hướng đông

Pilotikaṃ : Vãi rách, vải cũ, chiếc khăn

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Rajoharaṇa : Dứt bỏ hay phủi bụi dơ, người lau quét bụi

Parimajjanto : Chà xát, vuốt ve, lau chùi, làm cho bóng láng

Iddhiyā : Bằng thần thông, bằng phép mầu, bằng sự như ý

Abhisaṅkhataṃ : Sửa soạn, sắp xếp, tu bổ, phát sanh

Parisuddhaṃ : Sạch sẽ, trong sạch, hoàn toàn tốt đẹp

Ārocite : Đã nói, đã căn dặn, đã báo cáo

Sūriyaṃ olokento : Quan sát về mặt trời, nhìn về hướng mặt trời

Pilotikakhaṇḍaṃ : Cái khăn nhỏ

Kiliṭṭhaṃ : Trở nên ố bẩn, trở nên bẩn thỉu

Ativiya parisuddhaṃ : Hoàn toàn sạch sẽ, hoàn toàn trong sạch

Purimapakatiṃ : Hình thức trước đây, nguồn gốc trước đây

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vijahitvā : Thứ lỗi, dứt bỏ, rời bỏ, tha thứ lỗi lầm

Aniccā : Vô thường, không trường tồn, không vĩnh hằng, không bền vững

Saṅkhārā : Các Hành, Pháp Hữu Vi

Khayavayaṃ paṭṭhapento: Thiết lập sự điêu tàn biến hoại làm đề mục

Vipassanaṃ vaḍḍhesi: Tăng cường sự Minh Sát

Āruḷha : Đi lên, tiến lên

Saṃkiliṭṭhaṃ : Trở nên bẩn thỉu, không tinh khiết

Nā saññaṃ : Không nên suy tưởng

Abbhantare : Bên trong, trong khoảng, ở trong

Rāgarajādayo atthi : Có bụi bẩn của tham luyến

Harāhī : Mang đi, lấy mang đi, ăn cắp đi, vơ vét lấy đi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Obhāsaṃ vissajjetvā: Phóng ra một luồng hào quang

Purato nisinno : Ngồi trước mặt

Paññāyamānarūpo : Xuất hiện rõ ràng bằng sắc tướng

Reṇu : Bụi trần, phấn hoa

Vuccati : Đã gọi, đã nói, được gọi là

Rāgassetaṃ : Thuần túy là tham luyến

Adhivacanaṃ : Đặt tên, gọi tên, chỉ cho

Rajjaṃ : Vương quốc, nước có vua

Vippajahitva : Bỏ, dứt bỏ, bỏ phế

Viharanti : An trú, trú ngụ, sinh hoạt, sống ở

Vigatarajassa : Sự mất lìa của tham ái, sự dứt lìa của tham luyến

DỊCH NGHĨA:

Lúc bấy giờ, Trưởng Lão Mahāpanthaka là người sắp xếp điều phối việc tri phạn. Một hôm, Jīvaka, người được một hoàng tử nuôi dưỡng, mang theo những tràng hoa, vật thơm và vật thoa xức đi đến vườn xoài của mình. Sau khi cúng dường đến Bậc Đạo Sư, đã nghe Pháp rồi đảnh lễ Bậc Đạo Sư từ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chỗ ngồi đứng dậy, đến gần Trưởng Lão Mahāpanthaka hỏi rằng: "Bạch Ngài, có bao nhiêu vị Tỳ Khưu thân cận với Bậc Đạo Sư?" "Khoản năm trăm vị Tỳ Khưu" "Bạch Ngài, ngày mai xin thỉnh năm trăm vị Tỳ Khưu có đức Phật là vị dẫn đầu, đến nhận vật thực tại nhà của con." Trưởng Lão đáp: "Này cận sự nam! Tỳ Khưu tên Cūḷapanthaka là người chậm chạm, Giáo Pháp không có sự phát triển, trừ vị đó ra, ta nhận lời mời thỉnh cho những vị còn lại." Nghe như thế, Cūḷapanthaka suy nghĩ rằng: "Vị Trưởng Lão này trong lúc nhận lời mời thỉnh cho rất nhiều vị Tỳ Khưu, thì đã để ta ra ngoài sự nhận lãnh đó. Không còn nghi ngờ gì nữa, tâm tư của anh trai ta trở thành đổi khác đối với ta. Giờ đây, sau khi trở thành người thế tục ta sẽ bố thí làm phước. Tại sao ta lại sống trong giáo pháp này?" Cūḷapathaka định rời bỏ giáo pháp vào sáng sớm hôm sau.

Vào lúc sáng tinh sương, sau khi quán xét thế gian và nhìn thấy nguyên nhân này, Bậc Đạo Sư đã đến thật sớm đi kinh hành ngay cổng và dừng lại tại đó trên con đường đi đến của Cūḷapanthaka. Trong lúc Cūḷapanthaka đang đi đến, nhìn thấy Bậc Đạo Sư đã đến gần đảnh lễ và đứng tại đó. Lúc bấy giờ, Bậc Đạo Sư mới hỏi Cūḷapanthaka rằng: "Này Cūḷapanthaka, ngươi đi đâu vào giờ này?" "Bạch Ngài! Anh trai trục xuất đối với con, con sẽ hoàn tục

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

và ra đi." "Này Cūḷapanthaka! Đối với việc xuất gia của ngươi tức là đến gần với ta, trong khi bị anh trai trục xuất tại sao ngươi lại không đi đến tìm ta, hãy đến đây! Tại sao ngươi lại phải hoàn tục, hãy trở nên gần gũi với ta". Rồi Ngài đã xoa đầu của Cūḷapanthaka bằng bàn tay bằng phẳng có dấu hiệu bánh xe, dẫn đến bảo ngồi ngay cửa Hương Thất bảo rằng: "Này Cūḷapanthaka, mặt hướng về hướng đông, hãy nói rằng: 'Dứt bỏ bụi dơ, dứt bỏ bụi dơ' trong lúc lau chùi như vậy bằng cái khăn này " sau khi căn dặn xong, lúc đó đã trao một cái khăn hoàn toàn sạch sẽ, phát sanh bởi thần thông của Ngài. Rồi Ngài đã cùng Chư Tỳ Khưu theo sau đã đi đến nhà của Jīvaka ngồi lên chỗ ngồi đã được soạn sẵn. Đối với Cūḷapanthaka, thì ngồi đó nhìn lên mặt trời và lau chùi với chiếc khăn đó vừa nói: "Dứt bỏ bụi dơ, dứt bỏ bụi dơ" Và rồi trong lúc lau chùi của Cūḷapanthaka, từng chút nhỏ của chiếc khăn đó đã trở nên ố bẩn. Khi đó Cūḷapanthaka suy nghĩ: "Từng phần nhỏ của chiếc khăn này vốn dĩ rất sạch sẽ, giờ đây đã trở nên ố bẩn như vậy, mất đi hình thức ban đầu do dựa vào chính tấm thân này. Ôi các Pháp Hữu Vi thật không trường tồn." thiết lập sự điêu tàn biến hoại đó làm đề mục đã tăng cường sự Minh Sát. Bậc Đạo Sư biết được rằng: "Tâm của Cūḷapanthaka đã tiến đến sự Minh Sát" bèn xuất hiện rõ ràng bằng sắc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tướng, như đang ngồi trước mặt, phóng ra một luồng hào quang và nói rằng: "Này Cūḷapanthaka! Người không nên suy tưởng rằng cái khăn nhỏ trở nên bị ố bẩn vì nói là "Dơ bẩn, dơ bẩn", ở bên trong cũng có những dơ bẩn như tham luyến là nhơ bẩn của ngươi, ngươi hãy mang ra." Rồi nói lên những kệ ngôn này:

"Bụi Tham Ái, bụi trần đâu gọi thế,
Bụi là tên thuần gọi của lòng tham.
Này Tỳ Khưu Vương quốc này nên bỏ,
An trú vào Giáo Pháp mất lìa Tham."

"Bụi Sân đó, bụi trần đâu gọi thế,
Bụi là tên thuần gọi của hận sân.
Này Tỳ Khưu, vương quốc này nên bỏ
An trú vào Giáo Pháp mất lìa Sân."

"Bụi Si Mê, bụi trần đâu gọi thế,
Bụi là tên thuần gọi của Mê Si.
Này Tỳ Khưu, vương quốc này nên bỏ,
An trú vào Giáo Pháp mất lìa Si."

(Mahāni. 209)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

IV. Gāthāpariyosāne cūḷapanthako saha paṭisambhidāhi arahattaṃ pāpuṇi. Saha paṭisambhidāhiyevassa tīṇi piṭakāni āgamiṃsu.

So kira pubbe rājā hutvā nagaraṃ padakkhiṇaṃ karonto nalāṭato sede muccante parisuddhena sāṭakena nalāṭantaṃ puñchi, sāṭako kiliṭṭho ahosi. So "imaṃ sarīraṃ nissāya evarūpo parisuddho sāṭako pakatiṃ jahitvā kiliṭṭho jāto, aniccā vata saṅkhārā"ti aniccasaññaṃ paṭilabhi. Te kāraṇenassa rajoharaṇameva paccayo jāto.

Jīvakopi kho komārabhacco dasabalassa dakkhiṇodakaṃ upanāmesi. Satthā "nanu, jīvaka, vihāre bhikkhū atthī"ti hatthena pattaṃ pidahi. Mahāpanthako "nanu, bhante, vihāre bhikkhū natthī"ti āha. Satthā "atthi, jīvakā"ti āha. Jīvako "tena hi bhaṇe gaccha, vihāre bhikkhūnaṃ atthibhāvaṃ vā natthibhāvaṃ vā tvaññeva jānāhī"ti purisaṃ pesesi. Tasmiṃ khaṇe cūḷapanthako "mayhaṃ bhātiko 'vihāre bhikkhū natthī'ti bhaṇati, vihāre bhikkhūnaṃ atthibhāvamassa pakāsessāmī"ti sakalaṃ ambavanaṃ bhikkhūnaññeva pūresi. Ekacce bhikkhū cīvarakammaṃ karonti, ekacce rajanakammaṃ karonti, ekacce sajjhāyaṃ karonti. Evaṃ aññamaññaasadisaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhikkhusahassaṃ māpesi. So puriso vihāre bahū bhikkhū disvā nivattitvā, "ayya, sakalaṃ ambavanaṃ bhikkhūhi paripuṇṇa"nti jīvakassa ārocesi. Theropi kho tattheva –

"Sahassakkhattumattānaṃ, nimminitvāna panthako;

Nisīdambavane ramme, yāva kālappavedanā"ti.

Atha satthā taṃ purisaṃ āha – "vihāraṃ gantvā 'satthā cūḷapanthakaṃ nāma pakkosatī'ti vadehī"ti. Tena gantvā tathā vutte, "ahaṃ cūḷapanthako, ahaṃ cūḷapanthako"ti mukhasahassaṃ uṭṭhahi. So puriso puna gantvā, "sabbepi kira, bhante, cūḷapanthakāyeva nāmā"ti āha. "Tena hi gantvā yo 'ahaṃ cūḷapanthako'ti paṭhamaṃ vadati, taṃ hatthe gaṇha, avasesā antaradhāyissantī"ti. So tathā akāsi. Tāvadeva sahassamattā bhikkhū antaradhāyiṃsu. Theropi tena purisena saddhiṃ agamāsi. Satthā bhattakiccapariyosāne jīvakaṃ āmantesi – "jīvaka, cūḷapanthakassa pattaṃ gaṇhāhi, ayaṃ te anumodanaṃ karissatī"ti. Jīvako tathā akāsi. Thero sīhanādaṃ nadanto taruṇasīho viya tīhi piṭakehi saṅkhobhetvā anumodanamakāsi. Satthā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

uṭṭhāyāsanā bhikkhusaṅghaparivuto vihāraṃ gantvā bhikkhūhi vatte dassite gandhakuṭippamukhe ṭhatvā bhikkhusaṅghassa sugatovādaṃ datvā kammaṭṭhānaṃ kathetvā bhikkhusaṅghaṃ uyyojetvā surabhigandhavāsitaṃ gandhakuṭiṃ pavisitvā dakkhiṇena passena sīhaseyyaṃ upagato. Atha sāyanhasamaye bhikkhū ito cito ca samosaritvā rattakambalasāṇiyā parikkhittā viya nisīditvā satthu guṇakathaṃ ārabhiṃsu, "āvuso, mahāpanthako cūḷapanthakassa ajjhāsayaṃ ajānanto catūhi māsehi ekaṃ gāthaṃ uggaṇhāpetuṃ na sakkoti, 'dandho aya'nti vihārā nikkaḍḍhi, sammāsambuddho pana attano anuttaradhammarājatāya ekasmiṃyevassa antarabhatte saha paṭisambhidāhi arahattaṃ adāsi, tīṇi piṭakāni saha paṭisambhidāhiyeva āgatāni, aho buddhānaṃ balaṃ nāma mahanta"nti.

TỪ VỰNG:

Nagaraṃ padakkhiṇaṃ karonto: Trong lúc diễu hành quanh kinh thành

Nalāṭato : Trên trán

Sede : Những giọt mồ hôi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Muccante : Trở nên tự do, được thoát khỏi, giải thoát

Parisuddhena sāṭakena : Bằng tấm vải sạch, bằng cái khăn sạch

Puñchi : Quét dọn, làm cho sạch sẽ

Pakatiṃ : Tự nhiên, thiên nhiên, nguồn gốc, căn nguyên

Jahitvā : Rời bỏ, bỏ phế, bỏ rơi, bỏ luôn

Aniccasaññaṃ : Vô thường tưởng

Paṭilabhi : Nhận được, nhận lợi lộc, thọ lãnh

Upanāmesi : Đem đến gần, hiến dâng, cho

Pidahi : Đóng lại, khép lại, đậy lại

Bhaṇe : Cách gọi đối với người hạ cấp

Pakāsessāmī : Sẽ làm cho biết, sẽ làm cho nổi tiếng, công bố, xuất bản

Pūresi : Làm đầy, làm cho đầy đủ, làm cho hoàn thành

Cīvarakammaṃ karonti : May y

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Rajanakammaṃ karonti : Nhuộm màu y

Sajjhāyaṃ karonti: Đang học tập

Aññamaññaasadisaṃ: Không so sánh lẫn nhau được, không ai lẫn vào ai

Māpesi : Xây cất, kiến tạo, tạo tác, dùng thần thông biến hóa

Paripuṇṇa : Đầy đủ, đầy quá, đầy tràn, hoàn toàn, tròn đủ

Sahassakkhattumattānaṃ : Ngàn thân của mình

Nimminitvāna : Tạo ra, làm ra, xây dựng, sản xuất

Nisīdambavane : Ngồi trong vườn xoài

Ramme : Đáng yêu, đẹp đẽ, thỏa mãn

Kālappavedanā : Đến lúc được bố cáo, đến lúc được rao mời

Mukhasahassaṃ uṭṭhahi: Ngàn cái miệng đồng loạt nỗi dậy

Avasesā antaradhāyissantī : Còn lại sẽ biến mất

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tāvadeva : Vào thời điểm đó, ngay lập tức

Bhattakiccapariyosāne: Chấm dứt bữa ăn, sau bữa thọ thực

Sīhanādaṃ : Tiếng rống của con sư tử

Nadanto : Rống lên, gầm lên, gầm thét, làm om xòm

Taruṇasīho : Con sư tử còn non, sư tử còn tơ,

Saṅkhobhetvā : Khuấy rối, dấy động, lật ngược lại, làm đảo lộn

vatte dassite : Trình bày những phận sự, nêu ra những phận sự

Sugatovādaṃ :Lời giáo giới của Đấng Thiện Thệ

Uyyojetvā : Xúi giục ai, khích lệ, giải tán, gởi đi

Surabhigandhavāsitaṃ: Nơi hương thơm tỏa ra ngào ngạt

Dakkhiṇena passena: Phía hông bên phải

Sīhaseyyaṃ : Có được, đắc được, thành tựu

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ito cito : Nơi này và nơi kia, khắp nơi

Samosaritvā : Họp chung lại, hội họp, tụ hội

Rattakambalasāṇiyā: Tấm màn bằng vải Kambala màu đỏ

Parikkhittā : Bao vây chung quanh, rào quanh

Guṇakathaṃ : Ngợi khen, ca tụng

Ārabhiṃsu : Bắt đầu, đi vào, khởi sự, tra tấn, giết chết

Ajjhāsayaṃ : Cố ý, sự sắp đặt, ý định, ham muốn, ước muốn

Anuttaradhammarājatāya: Vị Pháp Vương cao thượng

Antarabhatte : Trong khoảng giữa bữa thọ thực

DỊCH NGHĨA:

Chấm dứt những kệ ngôn, Trưởng Lão Cūḷapanthaka đắc chứng quả vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích. Chính nhờ Tuệ Phân Tích ấy, Ngài thông suốt Tam Tạng.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tương truyền: Thuở xưa, khi Ngài là một vị vua. Trong một lần diễu hành trong Kinh Thành, những giọt mồ hôi đã xuất ra trên trán, và vị vua đã lau chùi những giọt mồ hôi trên trán bằng một chiếc khăn thật sạch, và chiếc khăn đã trở thành dơ bẩn. Đức Vua mới nhủ thầm: "Chiếc khăn sạch sẽ đến như thế, nhưng bởi tấm thân này đã làm cho uế bẩn, mất đi hình thức ban đầu. Ôi! Các Pháp Hữu Vi thật không trường tồn" và đã thọ nhận được Vô Thường Tưởng. Bởi chính nguyên nhân đó, phát sanh làm duyên đối với việc dứt bỏ những bụi dơ.

Trở lại với Jīvaka, người được Hoàng Tử nuôi dưỡng, trong lúc mang nước lại gần thân bên phải của Đấng Thập Lực. Bậc Đạo Sư đã lấy tay đậy bình bát lại, và nói rằng: "Này Jīvaka! Ở chùa còn có một vị Tỳ Khưu" Lúc đó, Trưởng Lão Mahāpanthaka đã nói: "Bạch Ngài, ở chùa không còn vị Tỳ Khưu nào." "Có, này Jīvaka!" Bậc Đạo Sư nói. Thế là Jīvaka liền sai một người: "Con hãy đi đến nơi đó, xem trong chùa còn Vị Tỳ Khưu nào hay không còn". Ngay trong sát na ấy, Trưởng Lão Cūḷapanthaka nghĩ rằng: "Anh trai của ta nói 'Không có Tỳ Khưu nào ở chùa', vậy ta sẽ làm cho thấy nhiều Tỳ Khưu trong chùa." Thế là đã hóa hiện nhiều vị Tỳ Khưu khác nhau trong trọn khắp vườn xoài. Một nhóm Tỳ Khưu thì may y, một nhóm đang nhuộm màu y, một nhóm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thì đang học. Đã dùng thần thông hóa hiện cả ngàn vị Tỳ Khưu không thể so sánh lẫn với nhau như vậy. Người kia nhìn thấy nhiều vị Tỳ Khưu trong chùa, vội quay trở lại và thông báo lại với Jīvaka rằng: "Thưa ông, toàn bộ khu vườn xoài, đầy những vị Tỳ Khưu". Trưởng Lão vẫn ở tại nơi đó. Thật là:

"Tự thân mình đã hóa hiện ngàn thân,

Panthaka đã tạo ra như thế.

Trong vườn xoài, ngồi đáng yêu diễm lệ

Cho đến khi được bố cáo, gọi mời."

Lúc bấy giờ, Bậc Đạo Sư đã nói với người đó rằng: "Ngươi hãy đến Chùa và nói rằng: 'Bậc Đạo Sư cho mời Trưởng Lão Cūḷapanthaka'." Người đó đi đến và nói y như vậy tức thì hàng ngàn cái miệng đồng loạt nổi lên: "Ta là Cūḷapanthaka, ta là Cūḷapanthaka." Người đó liền quay trở lại trình với Đức Thế Tôn: "Bạch Ngài, Tất cả chỉ có một tên là Cūḷapanthaka." "Ngươi hãy trở lại nơi đó, ai là người nói đầu tiên "Ta là Cūḷapanthaka" thì hãy nắm tay người đó, số còn lại sẽ lập tức biến mất." Người này đã làm theo như thế. Ngay lập tức, một ngàn vị Tỳ Khưu tự thân đó biến mất. Trưởng Lão đã ra đi cùng với người đó. Sau khi chấm dứt bữa thọ thực, Bậc Đạo Sư đã nói với Jīvaka rằng: "Này Jīvaka! Hãy giữ bình bát của Tỳ Khưu Cūḷapanthaka lại, người này sẽ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tùy hỷ công đức đến cho ngươi." Jīvaka đã làm theo như thế. Trưởng Lão ví như con sư tử đang hồi sung sức rống lên những tiếng của loài sư tử, đã làm lay chuyển Tam Tạng qua lời tùy hỷ chúc phúc. Bậc Đạo Sư từ chỗ ngồi đứng dậy cùng với Chư Tỳ Khưu vây quanh đã trở về Chùa, trong khi đứng tại phía trước sân của Hương Thất, nêu ra những phận sự cho chư Tỳ Khưu, Đấng Thiện Thệ ban những lời giáo huấn đến Chư Tỳ Khưu, căn dặn về những nghiệp xứ rồi khích lệ Chư Tỳ Khưu, đã đi vào Hương Thất là nơi luôn tỏa ra hương thơm ngào ngạt, nằm nghiêng về phía hông bên phải như dáng nằm của con sư tử. Thế rồi vào buổi chiều, Chư Tỳ Khưu từ nơi này nơi khác hội họp lại, đã ngồi xuống chung quanh giống như một tấm chăn Kambala màu đỏ, bàn luận và ca tụng Bậc Đạo Sư: "Này chư hiền giả, Tỳ Khưu Mahāpanthaka trong lúc không biết chỉnh đốn đến Tỳ Khưu Cūḷapanthaka, bốn tháng trời một câu kệ ngôn cũng không thể học thuộc, rồi cho rằng: "Người tối dạ" và trục xuất ra khỏi chùa, thế nhưng Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác, tự mình là Bậc Pháp Vương Vô Thượng, chỉ trong khoảnh khắc giữa bữa cơm, đã ban cho quả vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích, và với việc thành tựu Tuệ Phân Tích đó mà thông suốt Tam Tạng. Ôi, Uy lực của Đức Phật thật vĩ đại."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

V. Atha bhagavā dhammasabhāyaṃ imaṃ kathāpavattiṃ ñatvā, "ajja mayā gantuṃ vaṭṭatī"ti buddhaseyyāya uṭṭhāya surattadupaṭṭaṃ nivāsetvā vijjulataṃ viya kāyabandhanaṃ bandhitvā rattakambalasadisaṃ sugatamahācīvaraṃ pārupitvā surabhigandhakuṭito nikkhamma mattavaravāraṇasīhavijambhitavilāsena anantāya buddhalīḷāya dhammasabhaṃ gantvā alaṅkatamaṇḍalamāḷamajjhe supaññattavarabuddhāsanaṃ abhiruyha chabbaṇṇabuddharaṃsiyo vissajjento aṇṇavakucchiṃ khobhayamāno yugandharamatthake bālasūriyo viya āsanamajjhe nisīdi. Sammāsambuddhe pana āgatamatte bhikkhusaṅgho kathaṃ pacchinditvā tuṇhī ahosi. Satthā mudukena mettacittena parisaṃ oloketvā, "ayaṃ parisā ativiya sobhati, ekassapi hatthakukkuccaṃ vā pādakukkuccaṃ vā ukkāsitasaddo vā khipitasaddo vā natthi, sabbepi ime buddhagāravena sagāravā, buddhatejena tajjitā. Mayi āyukappampi akathetvā nisinne paṭhamaṃ kathaṃ samuṭṭhāpetvā na kathessanti. Kathāsamuṭṭhāpanavattaṃ nāma mayāva jānitabbaṃ, ahameva paṭhamaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kathessāmī"ti madhurena brahmassarena bhikkhū āmantetvā, "kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya sannisinnā, kā ca pana vo antarākathā vippakatā"ti pucchitvā, "imāya nāmā"ti vutte, "na, bhikkhave, cūḷapanthako idāneva dandho, pubbepi dandhoyeva. Na kevalañcassāhaṃ idāneva avassayo jāto, pubbepi avassayo ahosimeva. Pubbe panāhaṃ imaṃ lokiyakuṭumbassa sāmikaṃ akāsiṃ, idāni lokuttarakuṭumbassā"ti vatvā tamatthaṃ vitthārato sotukāmehi bhikkhūhi āyācito atītaṃ āhari –

"Atīte, bhikkhave, bārāṇasinagaravāsī eko māṇavo takkasilaṃ gantvā sippuggahaṇatthāya disāpāmokkhassa ācariyassa dhammantevāsiko hutvā pañcannaṃ māṇavakasatānaṃ antare ativiya ācariyassa upakārako ahosi, pādaparikammādīni sabbakiccāni karoti. Dandhatāya pana kiñci uggaṇhituṃ na sakko"ti. Ācariyo "ayaṃ mama bahūpakāro, sikkhāpessāmi na"nti vāyamantopi kiñci sikkhāpetuṃ na sakkoti. So ciraṃ vasitvā ekagāthampi uggaṇhituṃ asakkonto ukkaṇṭhitvā "gamissāmī"ti ācariyaṃ āpucchi. Ācariyo cintesi – "ayaṃ mayhaṃ upakārako, paṇḍitabhāvamassa paccāsīsāmi, na naṃ kātuṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sakkomi, avassaṃ mayā imassa paccupakāro kātabbo, ekamassa mantaṃ bandhitvā dassāmī"ti so taṃ araññaṃ netvā "ghaṭṭesi ghaṭṭesi, kiṃ kāraṇā ghaṭṭesi? Ahampi taṃ jānāmi jānāmī"ti imaṃ mantaṃ bandhitvā uggaṇhāpento anekasatakkhattuṃ parivattāpetvā, "paññāyati te"ti pucchitvā, "āma, paññāyatī"ti vutte "dandhena nāma vāyāmaṃ katvā paguṇaṃ kataṃ sippaṃ na palāyatī"ti cintetvā maggaparibbayaṃ datvā, "gaccha, imaṃ mantaṃ nissāya jīvissasi, apalāyanatthāya panassa niccaṃ sajjhāyaṃ kareyyāsī"ti vatvā taṃ uyyojesi. Athassa mātā bārāṇasiyaṃ sampattakāle "putto me sippaṃ sikkhitvā āgato"ti mahāsakkārasammānaṃ akāsi.

TỪ VỰNG:

Kathāpavattiṃ : Câu chuyện đang xảy ra, câu chuyện ngẫu nhiên

Vaṭṭatī : Quay trở lại *(vấn đề gì đó)*, di chuyển trên

Buddhaseyyāya : Từ chỗ nằm của Đức Phật

Surattadupaṭṭaṃ: Hai lần xếp khéo nhuộm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vijjulataṃ : Trời chớp, tia chớp, ánh chớp

Kāyabandhanaṃ : Dây thắt lưng

Bandhitvā : Cột trói, dính liền, thống nhất, hợp thành

Rattakambalasadisaṃ : Giống như tấm vải Kambala màu đỏ

Sugatamahācīvaraṃ : Đại Y của Đấng Thiện Thệ

matta + varavāraṇa + sīhavijambhita+ vilāsena

Varavāraṇa : Con Tượng Chúa cao quý

Sīhavijambhita : Con Sư Tử vươn vai đứng dậy

Vilāsena : Diện mạo, phong thái, đẹp đẽ, có duyên, sự vui vẻ

Anantāya : Không cùng, vô biên, không giới hạn, vô tận, vô vờ bến

Buddhalīḷāya : Sáng chói của Đức Phật

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dhammasabhaṃ : Nơi hội họp để nghe pháp, giảng đường

Alaṅkatamaṇḍalamāḷamajjhe : Được trang trí ở giữa một cái lều vải tròn

Supaññattavarabuddhāsanaṃ : Chỗ ngồi cao quý của Đức Phật đã được chuẩn bị khéo léo.

Chabbaṇṇabuddharaṃsiyo: Hào quang sáu màu từ thân của Đức Phật

Vissajjento : Phân phát, gởi đi, xài phí, trừ bỏ, thả ra, phóng ra

Aṇṇavakucchiṃ : Trong lòng Đại Dương

Khobhayamāno : Náo động, sự đụng chạm, sự lay động, sự rối loạn

Yugandharamatthake: Trên đỉnh Yagandhara

Bālasūriyo : Mặt trời mới mọc

Āsanamajjhe nisīdi : Đã ngồi xuống ở giữa chỗ ngồi

Kathaṃ pacchinditvā : Chấm dứt câu chuyện

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mudukena mettacittena: Với sự từ tâm và dịu dàng

Parisaṃ oloketvā : Sau khi nhìn quanh khắp hội chúng

Ativiya sobhati : Thật sáng chói

Hatthakukkuccaṃ : Tiếng duỗi tay

Pādakukkuccaṃ : Tiếng duỗi chân

Ukkāsitasaddo : Ho hen, tiếng tằng hắng

Khipitasaddo : Tiếng hắt hơi

Buddhagāravena : Bằng sự tôn kính đến Đức Phật

Sagāravā : Tôn kính, sự tôn kính

Buddhatejena : Bằng quyền uy của Đức Phật

Tajjitā : Kiêng nể, hăm dọa, làm cho sợ

Āyukappampi : Cho dù trọn kiếp trái đất

Samuṭṭhāpetvā : Nổi lên, sanh lên, phát xuất, sản xuất, căn cứ

Kathāsamuṭṭhāpanavattaṃ: phận sự làm phát sanh lên câu chuyện

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Madhurena brahmassarena: Với âm thanh dịu ngọt của Phạm Thiên

Antarākathā : Giữa câu chuyện

Vippakatā : Bỏ dở, bỏ nửa chừng

Kevalañcassāhaṃ : Ta mới hoàn toàn

Avassayo : Nâng đỡ, giúp đỡ

Lokiyakuṭumbassa : Của gia quyến thế gian

Lokuttarakuṭumbassā: Của gia quyến siêu thế

Vitthārato sotukāmehi : Bởi vì muốn nghe chi tiết

Bārāṇasinagaravāsī : Dân cư đang sống trong kinh thành Bārāṇasi

Eko māṇavo : Một thanh niên

Sippuggahaṇatthāya : Lý do học những nghiệp nghệ

Disāpāmokkhassa ācariyassa : Của một người thầy danh tiếng

Dhammantevāsiko : Một người học trò có hạnh kiểm tốt đẹp

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pañcannaṃ māṇavakasatānaṃ antare: trong năm trăm thanh niên trai trẻ

Upakārako : Người giúp đỡ

Pādaparikammādīni : Cho đến những việc làm như bóp chân

Sabbakiccāni karoti : Làm tất cả các phận sự

Bahūpakāro : Người giúp đỡ nhiều

Sikkhāpessāmi : Sẽ dạy cho học

Vāyamantopi : Mặc dầu đã cố gắng

Kiñci sikkhāpetuṃ na sakkoti : Không thể dạy được một chút gì

Ciraṃ vasitvā : Sống một thời gian dài

Ukkaṇṭhitvā : Không hài lòng, bất mãn

Paṇḍitabhāvamassa paccāsīsāmi: Hy vọng nó sẽ trở thành một bậc hiền trí

Paccupakāro kātabbo: Việc làm để giúp lại

Ghaṭṭesi : Đình công, chống lại, xúc phạm, lầm lỗi

Anekasatakkhattuṃ : Hơn một trăm lần

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Parivattāpetvā : Lặp đi lặp lại

Paññāyati : Xuất hiện, rõ ràng, hiển nhiên

Vāyāmaṃ katvā : Đã làm với sự chuyên cần, đã làm với sự cố gắng

Paguṇaṃ kataṃ : Đã học thuộc lòng, đã làm bằng cách tốt đẹp

Na palāyatī : Không chạy trốn, không chạy thoát, không quên được

Maggaparibbayaṃ : Lộ phí đi đường, tiền đi đường, tiền xài trên đường

Imaṃ mantaṃ nissāya jīvissasi : Sẽ sinh sống dựa vào chú thuật này

Apalāyanatthāya : Với lý do không chạy đi xa, với lý do không mất đi

Niccaṃ sajjhāyaṃ kareyyāsī: Thường xuyên tụng đọc

Sampattakāle : Lúc về đến, lúc tới nơi

Mahāsakkāra : Lòng tôn kính to lớn, lễ vật vĩ đại

Sammānaṃ : Sự tôn kính, sự cung kính

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn biết được câu chuyện đang diễn ra tại thính pháp đường, Ngài nghĩ: "Hôm nay, ta đến và sẽ tiếp tục", từ chỗ nằm của Đức Phật đã đứng dậy, mặc lấy chiếc Y hai lần xếp khéo nhuộm, buộc lại dây thắt lưng nhanh như chớp, đắp vào người chiếc đại y của Đấng Thiện Thệ giống tấm vải Kambala màu đỏ, đi ra khỏi Hương Thất thơm ngát. Với diện mạo khoan thai như con Tượng Chúa cao quý, như con Sư Tử vươn vai tỉnh giấc, với sự sáng chói vô tận của Đức Phật, Ngài đã đi đến thính pháp đường, được trang trí ở giữa cái lều vải tròn, bước lên chỗ ngồi cao quý dành cho Đức Phật đã được chuẩn bị khéo léo. Khi ngồi vào giữa chỗ ngồi, thì từ kim thân của Ngài phóng ra ánh hào quang sáu màu, tựa như ánh mặt trời mới mọc trên đỉnh Yugandhara làm chấn động tận lòng đại dương. Trong lúc Đấng Chánh Đẳng Giác đi đến, Chư Tỳ Khưu đã ngưng câu chuyện và lặng thinh không nói gì. Bậc Đạo Sư nhìn quanh khắp hội chúng bằng tâm từ và dịu dàng rồi suy nghĩ: "Hội chúng này thật chói sáng! Ngay cả một tiếng duỗi tay, tiếng duỗi chân, tiếng tằng hắng, tiếng hắt hơi cũng không có, tất cả mọi người tôn kính bằng sự tôn kính đến Đức Phật, kiêng nể bằng quyền uy của Đức Phật. Dẫu ta có ngồi không nói suốt một kiếp, thì họ sẽ không nói và

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

không làm khởi sanh câu chuyện trước. Phận sự phát sanh câu chuyện là việc chỉ có ta biết, như vậy ta sẽ nói trước." Với âm thanh dịu ngọt của Phạm Thiên, Ngài đã hỏi Chư Tỳ Khưu rằng: "Chuyện gì đã được đề cập đến, này Chư Tỳ Khưu, các ngươi ngồi đây và nói chuyện gì? Cậu chuyện gì đang được đề cập nửa chừng?" Sau khi nghe Chư Tỳ Khưu trình lại: "Là chuyện như thế này..." Bậc Đạo Sư đã nói rằng: " Này Chư Tỳ Khưu, không phải bây giờ, Cūḷapanthaka mới là người chậm chạp, mà trong quá khứ cũng đã là người chậm chạp như vậy. Không phải bây giờ, Ta mới hoàn toàn trở thành nơi nâng đỡ, mà trong quá khứ cũng đã nâng đỡ như vậy. Trong qua khứ, ta đã làm cho người này làm chủ của gia quyến Thế Gian, giờ đây là của gia quyến Siêu Thế Gian." Bởi vì, Chư Tỳ Khưu muốn nghe chi tiết câu chuyện đó nên đã yêu cầu và Bậc Đạo Sư đã kể lại chuyện quá khứ như sau:

"Thuở xưa, này chư Tỳ Khưu, trong số người dân sinh sống trong kinh thành Bārāṇasi, có một chàng thanh niên, đã đi đến Takkasila và trở thành đệ tử có hạnh hiểm tốt đẹp của một vị thầy lừng danh để học những nghiệp nghệ, và trong số năm trăm thanh niên đệ tử đó thì chàng trai này là người giúp đỡ nhiều việc đến cho Thầy, chàng đã làm tất cả các phận sự kể cả việc sửa soạn đấm bóp chân. Thế

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhưng lại là một người chậm chạp, nên không thể học được một chút gì. Người thầy suy nghĩ: "Người này là người đã giúp đỡ nhiều cho ta, ta sẽ dạy học cho nó". Thế nhưng, mặc dù đã cố gắng cũng không dạy được gì cả. Chàng trai đã sống tại đó một thời gian dài, nhưng không thể học thuộc lòng một câu kệ ngôn, đã sinh lòng bất mãn, nên xin phép thầy "Sẽ trở về". Người thầy suy nghĩ: "Người này đã giúp đỡ cho ta, ta đã hy vọng sẽ trở thành bậc hiền trí, nhưng nó lại không thể làm được. Việc ta giúp lại cho người đó, là điều không tránh khỏi, vậy ta sẽ cho cột dính vào nó một chú thuật." Người thầy đã mang chàng trai đến một khu rừng và bắt đọc đi đọc lại cả hơn trăm lần để học thuộc và cột chặt vào với chú thuật này: "ghaṭṭesi ghaṭṭesi, kiṃ kāraṇā ghaṭṭesi? Ahampi taṃ jānāmi jānāmī" "Lầm lỗi! Lầm lỗi! Tại sao làm điều lầm lỗi! Đối với ta, những điều đó đã biết! Đã biết!" Rồi ông thầy đã hỏi rằng: "Rõ ràng tất cả chưa?" "Dạ thưa rõ ràng rồi ạ." Ông thầy lại nghĩ: "Bởi vì nó là một đứa chậm chạm, nhưng đã chuyên cần, và đã thuộc lòng thì tài nghệ này cũng không mất đi được." Trao cho chàng trai số tiền để đi đường người thầy bảo: "Hãy đi và sống dựa vào chú thuật này, hãy tụng đọc thường xuyên thì nó sẽ không có lý do gì để quên mất cả." nói rồi chia tay chàng trai. Lúc bấy giờ, khi đã về đến Bārāṇasi,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người mẹ đã cho làm một cuộc tiếp rước long trọng với những sự tôn kính vĩ đại vì nghĩ rằng: "Con trai của ta đã học xong những nghiệp nghệ và trở về."

VI. Tadā bārāṇasirājā "atthi nu kho me kāyakammādīsu koci doso"ti paccavekkhanto attano aruccanakaṃ kiñci kammaṃ adisvā "attano vajjaṃ nāma attano na paññāyati, paresaṃ paññāyati, nāgarānaṃ pariggaṇhissāmī"ti cintetvā sāyaṃ aññātakavesena nikkhamitvā, "sāyamāsaṃ bhuñjitvā nisinnamanussānaṃ kathāsallāpo nāma nānappakārako hoti, 'sacāhaṃ adhammena rajjaṃ kāremi, pāpena adhammikena raññā daṇḍabaliādīhi hatamhā'ti vakkhanti. 'Sace dhammena rajjaṃ kāremi, dīghāyuko hotu no rājā'tiādīni vatvā mama guṇaṃ kathessantī"ti tesaṃ tesaṃ gehānaṃ bhittianusāreneva vicarati.

Tasmiṃ khaṇe umaṅgacorā dvinnaṃ gehānaṃ antare umaṅgaṃ bhindanti ekaumaṅgeneva dve gehāni pavisanatthāya. Rājā te disvā gehacchāyāya aṭṭhāsi. Tesaṃ umaṅgaṃ bhinditvā gehaṃ pavisitvā bhaṇḍakaṃ olokitakāle māṇavo pabujjhitvā taṃ mantaṃ sajjhāyanto "ghaṭṭesi ghaṭṭesi, kiṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kāraṇā ghaṭṭesi? Ahampi taṃ jānāmi jānāmī"ti āha. Te taṃ sutvā, "iminā kiramhā ñātā, idāni no nāsessatī"ti nivatthavatthānipi chaḍḍetvā bhītā sammukhasammukhaṭṭhāneneva palāyiṃsu. Rājā te palāyante disvā itarassa ca mantasajjhāyanasaddaṃ sutvā gehaññeva vavatthapetvā nāgarānaṃ pariggaṇhitvā nivesanaṃ pāvisi. So vibhātāya pana rattiyā pātovekaṃ purisaṃ pakkositvā āha – "gaccha bhaṇe, asukavīthiyaṃ nāma yasmiṃ gehe umaṅgo bhinno, tattha takkasilato sippaṃ uggaṇhitvā āgatamāṇavo atthi, taṃ ānehī"ti. So gantvā "rājā taṃ pakkosatī"ti vatvā māṇavaṃ ānesi. Atha naṃ rājā āha – "tvaṃ, tāta, takkasilato sippaṃ uggaṇhitvā āgatamāṇavo"ti? "Āma, devā"ti. "Amhākampi taṃ sippaṃ dehī"ti. "Sādhu, deva, samānāsane nisīditvā gaṇhāhī"ti. Rājāpi tathā katvā mantaṃ gahetvā "ayaṃ te ācariyabhāgo"ti sahassaṃ adāsi.

Tadā senāpati rañño kappakaṃ āha – "kadā rañño massuṃ karissasī"ti? "Sve vā parasuve vā"ti. So tassa sahassaṃ datvā "kiccaṃ me atthī"ti vatvā, "kiṃ, sāmī"ti vutte "rañño massukammaṃ karonto viya hutvā khuraṃ ativiya pahaṃsitvā galanāḷiṃ chinda, tvaṃ senāpati bhavissasi, ahaṃ rājā"ti. So "sādhū"ti

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sampaṭicchitvā raññomassukammakaraṇadivase gandhodakena massuṃ temetvā khuraṃ pahaṃsitvā nalāṭante gahetvā, "khuro thokaṃ kuṇṭhadhāro, ekappahāreneva galanāḷiṃ chinditumṃ vaṭṭatī"ti puna ekamantaṃ ṭhatvā khuraṃ pahaṃsi. Tasmiṃ khaṇe rājā attano mantaṃ saritvā sajjhāyaṃ karonto "ghaṭṭesi ghaṭṭesi, kiṃ kāraṇā ghaṭṭesi? Ahampi taṃ jānāmi jānāmī"ti āha. Nhāpitassa nalāṭato sedā mucciṃsu. So "jānāti mama kāraṇaṃ rājā"ti bhīto khuraṃ bhūmiyaṃ khipitvā pādamūle urena nipajji. Rājāno nāma chekā honti, tena taṃ evamāha – "are, duṭṭha, nhāpita, 'na maṃ rājā jānātī'ti saññaṃ karosī"ti. "Abhayaṃ me dehi, devā"ti. "Hotu, mā bhāyi, kathehī"ti. Senāpati me, deva, sahassaṃ datvā, "rañño massuṃ karonto viya galanāḷiṃ chinda, ahaṃ rājā hutvā taṃ senāpatiṃ karissāmī"ti āhāti. Rājā taṃ sutvā "ācariyaṃ me nissāya jīvitaṃ laddha"nti cintetvā senāpatiṃ pakkosāpetvā, "ambho, senāpati, kiṃ nāma tayā mama santikā na laddhaṃ, idāni taṃ daṭṭhuṃ na sakkomi, mama raṭṭhā nikkhamāhī"ti taṃ raṭṭhā pabbājetvā ācariyaṃ pakkosāpetvā, "ācariya, taṃ nissāya mayā jīvitaṃ laddha"nti vatvā mahantaṃ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sakkāraṃ karitvā tassa senāpatiṭṭhānaṃ adāsi. "So tadā cūḷapanthako ahosi, satthā disāpāmokkho ācariyo"ti.

TỪ VỰNG:

Paccavekkhanto : Xét lại, phản kháng, suy nghĩ, xem xét lại, nhìn xem

Aruccanakaṃ : Sự không hài lòng, không ưa thích, không lựa chọn

Vajjaṃ : Lỗi lầm, tội lỗi, nhạc cụ, vật nên xa lánh

Pariggaṇhissāmī : Thăm dò, nắm bắt lấy

Aññātakavesena : Giả dạng thành hình dáng khác

Sāyamāsaṃ bhuñjitvā: Sau bữa cơm tối, sau khi ăn tối

Nisinnamanussānaṃ : Của những người đang ngồi

Kathāsallāpo : Những câu chuyện thân mật, những câu chuyện phiếm

Nānappakārako : Những thể loại kiểu như thế

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Adhammena : Bằng phi pháp, bởi phi pháp

Daṇḍabaliādīhi : Tiền phạt và thuế

Hatamhā : Đã đánh ta, đã làm bị thương ta, đã đánh đập ta

Vakkhanti : Sẽ nói rằng

Dīghāyuko : Trường thọ, sống lâu

Bhittianusāreneva: Theo sau các bức tường, theo các bức tường

Umaṅgacorā : Những kẻ trộm chuyên khoét vách

Umaṅgaṃ : Đường hầm, đường quanh co

Ekaumaṅgeneva : Một đường hầm

Pavisanatthāya : Từ đó để đi vào

Gehacchāyāya aṭṭhāsi: Đứng trong bóng tối của căn nhà

Bhaṇḍakaṃ olokitakāle: Trong lúc tìm kiếm những vật dụng

Pabujjhitvā : Tỉnh giấc, thức tỉnh, hiểu biết

Kiramhā ñātā : Đã biết những việc làm của ta

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nāsessatī : Giết hại, phá hoại, làm sụp đổ, trục xuất

Nivatthavatthānipi chaḍḍetvā : Vứt bỏ y phục đang mặc trên người

Bhītā : Kinh hãi, kinh sợ

Sammukhasammukhaṭṭhāneneva: Chạy thật nhanh về phía trước mặt

Mantasajjhāyanasaddaṃ: Âm thanh tụng đọc những chú thuật

Vavatthapetvā : Giải quyết, nhất định, chỉ định, nhất quyết

Pāvisi : Đi vào, đi vô trong

Vibhātāya pana rattiyā pātovekaṃ: Một ngày mới bắt đầu, xua tan bóng đêm

Asukavīthiyaṃ : Con đường như thế này như thế này, lộ trình thế này thế này

Āgatamāṇavo : Thanh niên đã trở về

Samānāsane : Ngồi ngang hàng với nhau

Senāpati : Tướng lãnh, nguyên soái

Kappakaṃ : Người thợ cạo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Massuṃ karissasī : Cạo râu

Massukammaṃ karonto : Làm công việc cạo râu

Khuraṃ : Con dao cạo

Pahaṃsitvā : Tấn công, đánh bại, mài cho bén

Galanāḷiṃ chinda : Cắt đứt thanh quản

Massukammakaraṇadivase: đến ngày làm công việc cạo râu

Gandhodakena : Bằng nước có hương thơm

Temetvā : Làm ướt, làm cho ẩm mốc

Khuraṃ pahaṃsitvā : Đã mài con dao cạo

Nalāṭante gahetvā : Nắm lấy trên trán

Thokaṃ : Ít, kém, chút ít, nhỏ xíu

Kuṇṭhadhāro : Mang đi bị lụt, mang đi bị cùn không có bén

Ekappahāreneva : Thình lình cắt một cái, thình lình đánh một cái

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Saritvā : Ghi nhớ, đem theo, dời đi theo

Nhāpitassa : Của người thợ cạo

Bhīto : Kinh hãi, sợ hãi

Chekā : Thông thạo, khôn khéo, khéo léo

Duṭṭha : Quấy, xấu xa, hư hỏng, làm hư

DỊCH NGHĨA:

Khi đó, Đức Vua Bārāṇsi suy tư rằng: "Không biết ta có làm gì lỗi lầm đến người khác hay không, như Thân nghiệp của ta chẳng hạn?". Sau khi xem xét lại, không thấy hành động nào của mình không hài lòng. Rồi Đức Vua lại suy nghĩ: "Đối với tội lỗi của mình, sẽ không rõ ràng với chính mình, nhưng rõ ràng với những kẻ khác, ta sẽ thăm dò trong Kinh Thành, rồi tự mình bằng cách ăn mặc ngụy trang đã đi ra khỏi Hoàng Cung. Rồi lại suy nghĩ: "Những câu chuyện phiếm của người dân ngồi tụ họp sau bữa cơm chiều, rất nhiều câu chuyện kiểu đó, 'nếu ta là một vị Vua không đúng theo Pháp, thì người đó sẽ cho rằng: ta đã bị đánh đập, nạp tiền phạt và tiền thuế bởi một người không đúng Pháp, bởi một người ác độc.' 'Nếu ta là vị vua đúng theo Pháp, thì

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người ta sẽ nói về ân đức của mình mong cầu cho Đức Vua được trường thọ." Nên đã men theo những bức tường của nhà những người đó.

Trong lúc đó, những kẻ trộm chuyên khoét hầm, đã cho đào một con đường hầm giữa hai căn nhà, rồi từ đường hầm đó sẽ vào hai căn nhà này. Đức Vua nhìn thấy bọn chúng, Ngài đã đứng nép vào bóng tối của căn nhà. Bọn chúng đào xong đường hầm rồi vào căn nhà, trong lúc đang tìm kiếm những vật dụng, chàng thanh niên tỉnh giấc và đọc lại chú thuật đó: **"Ghaṭṭesi ghaṭṭesi, kiṃ kāraṇā ghaṭṭesi? Ahampi taṃ jānāmi jānāmī"**. Bọn chúng nghe như thế nghĩ rằng: "Người này đã biết việc chúng ta làm, bây giờ không biết họ có giết hại chúng ta không?" thế là chúng vứt bỏ những y phục đang được mặc trên người, kinh hãi chạy trốn thật nhanh về hướng trước mặt. Đức Vua nhìn thấy bọn chúng chạy trốn và đã nghe được âm thanh đọc tụng chú thuật của chàng thanh niên, Ngài đã nhất quyết đi thăm dò các ngôi nhà khác trong kinh thành, sau đó đã trở về Hoàng Cung. Một ngày mới bắt đầu, xua tan bóng đêm, Đức Vua đã cho gọi một người hầu và bảo rằng: " Nhà ngươi hãy đi, trên lộ trình như thế này, như thế này, ngôi nhà nào đã bị đào một đường hầm, tại nơi đó có một thanh niên trở về sau khi đã học xong những nghiệp nghệ tại Takkasila, hãy mời người đó

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

về đây." Người hầu đi đến đó và đã nói rằng: "Đức Vua cho mời cậu!" rồi dẫn chàng thanh niên đi. Lúc bấy giờ Đức Vua mới hỏi chàng ta rằng: "Này Khanh! Ngươi là chàng thanh niên mới trở về sau khi đã học các chú thuật tại Takkasila?" "Thưa vâng! Tâu Đại Vương!" "Hãy ban tặng chú thuật đó đến cho ta!" "Lành thay, tâu Đại Vương, sau khi ngồi ngang hàng với nhau Đại Vương hãy học." Đức Vua đã làm theo như vậy và đã học được chú thuật, sau đó đã đưa cho chàng một ngàn đồng và bảo rằng: "Số tiền này, là một phần đến Thầy của Khanh."

Khi đó, một vị tướng lãnh đã hỏi người thợ cạo của Đức Vua rằng: "Khi nào thì sẽ cạo râu cho Đức Vua?" "Dạ ngày mai hay ngày mốt ạ". Vị tướng đã trao cho người thợ cạo một ngàn đồng và nói rằng: "Có công việc của ta" "Thưa Ngài là việc gì ạ?" "Hãy làm việc cạo râu cho Đức Vua giống như trước đây, sau khi đã mài cho thật bén con dao cạo, hãy cắt thanh quản của Đức Vua, ta sẽ làm Vua còn ngươi sẽ làm tướng lãnh." Người thợ cạo đã nhận lời và nói rằng: "Lành thay". Đến ngày làm công việc cạo râu cho Đức Vua, sau khi làm cho ướt râu bằng nước có mùi thơm, sau khi mài lại con dao cạo, nắm giữa trên cái trán lại suy nghĩ rằng: "Cái dao cạo này có độ cùn chút ít, chỉ với một lần cắt là cắt đứt thanh quản là chưa hợp lý." Thế là lại đứng sang một bên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

để mài lại con dao cạo. Ngay vào thời điểm đó, Đức Vua ghi nhớ chú thuật của mình nên đã tụng đọc rằng: **"Ghaṭṭesi ghaṭṭesi, kiṃ kāraṇā ghaṭṭesi? Ahampi taṃ jānāmi jānāmī"** Những giọt mồ hôi của người thợ cạo đã vã ra. Gã suy nghĩ : "Đức Vua đã biết việc làm của ta." Nên kinh hãi vứt cao dao xuống đất, nằm sát ngực dưới chân của Đức Vua. Bởi vì Đức Vua là người thông minh, nên Ngài đã nói với gã thợ cạo rằng: "Này gã thợ cạo xấu xa kia! Ngươi tưởng 'Đức Vua không biết việc làm của ta' nên làm thế sao?" "Tâu Đại Vương, xin đừng, là hạ thần sợ hãi." "Được rồi, ngươi không sợ nữa, hãy nói đi." "Tâu Đại Vương, viên tướng lãnh trao cho thần một ngàn đồng và nói rằng: 'hãy làm như đang cạo râu cho Đức Vua, cắt vào thanh quản của Đức Vua, sau đó ta sẽ làm Vua còn ngươi sẽ làm tướng lãnh." Đức Vua sau khi nghe lại như thế bèn suy nghĩ: "Ta đã giữ lại được sinh mạng do nhờ vào thầy" Rồi cho gọi viên tướng lãnh vào bảo rằng: "Này tướng lãnh, Vì lý do gì? Từ nay ngươi không được gần Ta nữa. Từ bây giờ ta không thể nhìn thấy mặt ngươi, hãy đi khỏi Vương Quốc của ta." Sau khi đuổi vị Tướng lãnh ra khỏi Vương Quốc, đã cho mời vị Thầy vào, và nói: "Thưa thầy, ta đã giữ lại được sinh mạng do nhờ dựa vào thầy." rồi ban cho nhiều lễ vật quý giá và đã phong cho tước vị Tướng Lãnh. Rồi Bậc Đạo Sư đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhận định rằng "Chàng thanh niên khi đó chính là Cūḷapanthaka, còn vị thầy danh tiếng chính là Như Lai."

VII. Satthā imaṃ atītaṃ āharitvā, "evaṃ, bhikkhave, pubbepi cūḷapanthako dandhoyeva ahosi, tadāpissāhaṃ avassayo hutvā taṃ lokiyakuṭumbe patiṭṭhāpesi"nti vatvā puna ekadivasaṃ "aho satthā cūḷapanthakassa avassayo jāto"ti kathāya samuṭṭhitāya cūḷaseṭṭhijātake atītavatthuṃ kathetvā –

"Appakenāpi medhāvī, pābhatena vicakkhaṇo;

Samuṭṭhāpeti attānaṃ, aṇuṃ aggiṃva sandhama"nti.

(Jā. 1.1.4)

Gāthaṃ vatvā, "na, bhikkhave, idānevāhaṃ imassa avassayo jāto, pubbepi avassayo ahosimeva. Pubbe panāhaṃ imaṃ lokiyakuṭumbassa sāmikaṃ akāsiṃ, idāni lokuttarakuṭumbassa. Tadā hi cūḷantevāsiko cūḷapanthako ahosi, cūḷaseṭṭhi pana paṇḍito byatto nakkhattakovido ahamevā"ti jātakaṃ samodhānesi.

Punekadivasaṃ dhammasabhāyaṃ kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ, "āvuso, cūḷapanthako

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

catūhi māsehi catuppadaṃ gāthaṃ gahetuṃ asakkontopi vīriyaṃ anossajjitvāva arahatte patiṭṭhito, idāni lokuttaradhammakuṭumbassa sāmiko jāto"ti. Satthā āgantvā, "kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya sannisinnā"ti pucchitvā, "imāya nāmā"ti vutte, "bhikkhave, mama sāsane āraddhavīriyo bhikkhu lokuttaradhammassa sāmiko hotiyevā"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

25."Uṭṭhānenappamādena, saṃyamena damena ca;

Dīpaṃ kayirātha medhāvī, yaṃ ogho nābhikīratī"ti.

Tattha dīpaṃ kayirāthāti vīriyasaṅkhātena uṭṭhānena, satiyā avippavāsākārasaṅkhātena appamādena, catupārisuddhisīlasaṅkhātena saṃyamena, indriyadamena cāti imehi kāraṇabhūtehi catūhi dhammehi dhammojapaññāya samannāgato medhāvī imasmiṃ ativiya dullabhapatiṭṭhatāya atigambhīre saṃsārasāgare attano patiṭṭhānabhūtaṃ arahattaphalaṃ dīpaṃ kayirātha kareyya, kātuṃ sakkuṇeyyāti attho. Kīdisaṃ? Yaṃ ogho nābhikīratīti yaṃ catubbidhopi kilesogho abhikirituṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

viddhaṃsetuṃ na sakkoti. Na hi sakkā arahattaṃ oghena abhikiritunti.

Gāthāpariyosāne bahū sotāpannādayo ahesuṃ. Evaṃ desanā sampattaparisāya sātthikā jātāti.

Cūḷapanthakattheravatthu tatiyaṃ.

TỪ VỰNG:

Tadāpissāhaṃ : Khi đó, ta cũng là...của anh ấy

Atītavatthuṃ : Câu chuyện quá khứ

Appakenāpi : Mặc dầu chỉ có chút ít, mặc dầu bằng từng chút một

Medhāvī : Người thông minh, người khôn ngoan

Pābhatena : Bằng những vật biếu tặng

Vicakkhaṇo : Chu đáo, thận trọng, hợp lý, khéo léo, ứng dụng, sự chú ý

Samuṭṭhāpeti : Nổi lên, sanh ra, xuất phát, sản xuất, căn cứ, kiến tạo

Aṇuṃ : Một nguyên tử, vi tế, vi trần

Sandhama : Thổi, quạt

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Cūḷantevāsiko : Người học trò nhỏ

Byatto : Hiển nhiên, dễ thấy, khôn ngoan, đã học, biểu hiện

Nakkhattakovido : Thiện xảo trong thuật chiêm tinh

Samodhānesi : Liên quan đến, họp chung lại

Vīriyaṃ anossajjitvāva: Không từ bỏ sự tinh cần cố gắng

Āraddhavīriyo : Cố gắng tích cực, cố gắng lắm

Saṃyamena : Kiềm chế, tự kiểm soát, kiêng cử, thu thúc, chế ngự

Damena : Chinh phục, kiềm chế, làm chủ, chế ngự, thuần hóa

Dīpaṃ kayirātha : Nên tự xây dựng hòn đảo

Ogho nābhikīratī : Nước lũ không ngập tràn

Vīriyasaṅkhātena : Gọi là sự tinh tấn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satiyā avippavāsākārasaṅkhātena : Gọi là trạng thái chú ý bằng sự ghi nhớ

Catupārisuddhisīlasaṅkhātena: Gọi là Tứ Thanh Tịnh Giới

Indriyadamena : Chế ngự các căn quyền

Kāraṇabhūtehi : Là nguyên nhân của, do nhờ những nguyên liệu

Catūhi dhammehi : Bốn pháp

Dhammojapaññāya : Với Trí Tuệ là chất bổ dưỡng của các pháp

Samannāgato : Sự hội đủ, sự thành tựu với, người thành đạt, người hội đủ

Ativiya dullabhapatiṭṭhatāya : Bằng sự an trú khó có được

Atigambhīre saṃsārasāgare: Đại dương sanh tử luân hồi sâu thẳm

Attano patiṭṭhānabhūtaṃ: Tự mình an trú tại đó

Sakkuṇeyyāti attho : Có thể mang đến nhiều lợi ích

Kīdisaṃ : Tại sao lại như thế? Loại nào? Giống thế nào ?

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Catubbidhopi kilesogho: Bốn dòng Bộc Lưu phiền não

Abhikirituṃ : Rãi rác khắp nơi, rải, tưới, tràn ngập

Viddhaṃsetuṃ : Đánh đổ, phá hoại

DỊCH NGHĨA:

Bậc Đạo Sư sau khi đã thuật lại câu chuyện quá khứ, đã nói rằng: "Như vậy, này Chư Tỳ Khưu! Thuở xưa, Cūḷapanthaka chính là người chậm chạp ấy, khi đó, chính ta cũng là người nâng đỡ cho Cūḷapanthaka, đã hướng dẫn cho an trụ trong tài sản của thế gia như thế." Thế rồi một ngày nọ, Chư Tỳ Khưu lại đề cập đến chuyện đó và nói: "Ôi! Bậc Đạo Sư đã trở thành người nâng đỡ cho Cūḷapanthaka" Ngài lại thuật lại câu chuyện quá khứ, bổn sanh Cūḷaseṭṭhi :

"Bậc thông minh, dẫu chỉ từng chút một,

Khéo chắt chiu, bằng tặng vật của người.

Đã tự mình, xây dựng cả cơ ngơi,

Như quạt nhẹ, từng hơi vào ngọn lửa"

(Jā. 1.1.4)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sau khi nói xong kệ ngôn, Ngài đã liên hệ đến câu chuyện bổn sanh như sau: "Này Chư Tỳ Khưu, không phải bây giờ Như Lai mới trở thành người để nâng đỡ người đó. Trong quá khứ cũng đã từng nâng đỡ như thế. Trong quá khứ, đã mang đến cho người này làm chủ của tài sản Thế Gian, và bây giờ là tài sản Xuất Thế Gian. Khi đó, người học trò nhỏ chính là Cūḷapanthaka, còn Tiểu Bá Hộ, là người hiền trí, thông minh và thiện xảo trong thuật chiêm tinh đó chính là Ta."

Vào ngày hôm sau, một câu chuyện đã khởi sanh tại Thính Pháp Đường, Chư Tỳ Khưu đã nói với nhau rằng: "Này chư hiền giả! Cūḷapanthaka mặc dù suốt cả bốn tháng trời cũng không thể học thuộc một kệ ngôn bốn câu, thế nhưng đã không từ bỏ sự tinh tấn, đã được an trú vào quả vị A La Hán, giờ đây là chủ của tài sản Xuất Thế Gian." Bậc Đạo Sư đã đi đến và hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Chuyện gì đã được đề cập đến, các ngươi ngồi đây và đã nói chuyện gì?" Khi được trả lời : "Chúng con nói chuyện này, chuyện này." Bậc Đạo Sư đã bảo rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Trong Giáo Pháp của Ta, Vị Tỳ Khưu nào có sự tinh cần cố gắng cũng sẽ làm chủ tài sản Xuất Thế Gian." Rồi Ngài nói lên kệ ngôn:

25."Bằng nhiệt huyết, không dễ duôi phóng dật,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thu thúc tự mình, chế ngự cũng mình thôi.

Bậc Trí Minh tự xây đảo cho rồi,

Bạo Lưu ấy, sẽ không tràn đến đó."

Ở đây, gọi là **"Tự xây đảo"** nghĩa là bằng sự nghị lực hay còn gọi là sự tinh tấn, bằng sự không dễ duôi hay còn gọi là trạng thái chú ý với sự ghi nhớ, với sự tự thu thúc hay còn gọi là Tứ Thanh Tịnh Giới, bằng sự chế ngự các căn quyền. Bằng sự thành tựu do nhờ những nguyên liệu là bốn Pháp này, cùng với Trí Tuệ là chất bổ dưỡng của các Pháp, Bậc Hiền Trí đã kiến tạo bằng cách tự xây cho mình hòn đảo A La Hán Quả, và tự mình đang an trú giữa đại dương sanh tử luân hồi sâu thăm thẳm, bằng sự an trú khó có được, việc làm đó có thể mang đến nhiều lợi ích. Tại sao lại như vậy? Gọi là **"Bạo Lưu ấy, sẽ không tràn đến đó"** có nghĩa là bốn dòng Bộc Lưu phiền não không thể làm cho sụp đổ và tràn lên đó được. Quả thật vậy, đối với Bậc A La Hán thì không thể có sự kiện bị những bộc lưu tràn ngập.

Chấm dứt kệ ngôn, có nhiều người đã an trú vào quả vị Nhập Lưu. Pháp thoại này cũng đã mang đến nhiều lợi ích cho những người tham dự.

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ BA TRƯỞNG LÃO CŪḶAPANTHAKA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

4. Bālanakkhattasaṅghuṭṭhavatthu

Pamādamanuyuñjantīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto bālanakkhattaṃ ārabbha kathesi.

Ekasmiñhi samaye sāvatthiyaṃ bālanakkhattaṃ nāma saṅghuṭṭhaṃ. Tasmiṃ nakkhatte bālā dummedhino janā chārikāya ceva gomayena ca sarīraṃ makkhetvā sattāhaṃ asabbhaṃ bhaṇantā vicaranti. Kiñci ñāti suhajjaṃ vā pabbajitaṃ vā disvā lajjantā nāma natthi. Dvāre dvāre ṭhatvā asabbhaṃ bhaṇanti. Manussā tesaṃ asabbhaṃ sotuṃ asakkontā yathābalaṃ aḍḍhaṃ vā pādaṃ vā kahāpaṇaṃ vā pesenti. Te tesaṃ dvāre laddhaṃ laddhaṃ gahetvā pakkamanti. Tadā pana sāvatthiyaṃ pañca koṭimattā ariyasāvakā vasanti, te satthu santikaṃ sāsanaṃ pesayiṃsu – "bhagavā, bhante, sattāhaṃ bhikkhusaṅghena saddhiṃ nagaraṃ appavisitvā vihāreyeva hotū"ti. Tañca pana sattāhaṃ bhikkhusaṅghassa vihāreyeva yāgubhattādīni sampādetvā pahiṇiṃsu, sayampi gehā na nikkhamiṃsu. Te nakkhatte pana pariyosite aṭṭhame divase buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ nimantetvā nagaraṃ pavesetvā mahādānaṃ datvā ekamantaṃ

https://hotriphapbao.com/

nisinnā, "bhante, atidukkhena no satta divasāni atikkantāni, bālānaṃ asabbhāni suṇantānaṃ kaṇṇā bhijjanākārappattā honti, koci kassaci na lajjati, tena mayaṃ tumhākaṃ antonagaraṃ pavisituṃ nādamha, mayampi gehato na nikkhamimhā"ti āhaṃsu. Satthā tesaṃ kathaṃ sutvā, "bālānaṃ dummedhānaṃ kiriyā nāma evarūpā hoti, medhāvino pana dhanasāraṃ viya appamādaṃ rakkhitvā amatamahānibbānasampattiṃ pāpuṇantī"ti vatvā imā gāthā abhāsi –

26."Pamādamanuyuñjanti, bālā dummedhino janā;

Appamādañca medhāvī, dhanaṃ seṭṭhaṃva rakkhati.

27."Mā pamādamanuyuñjetha, mā kāmaratisanthavaṃ;

Appamatto hi jhāyanto, pappoti vipulaṃ sukha"nti.

Tattha bālāti bālyena samannāgatā idhalokaparalokatthaṃ ajānantā. Dummedhinoti nippaññā. Te pamāde ādīnavaṃ apassantā pamādaṃ anuyuñjanti pavattenti, pamādena kālaṃ vītināmenti. Medhāvīti dhammojapaññāya samannāgato pana paṇḍito

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kulavaṃsāgataṃ seṭṭhaṃ uttamaṃ sattaratanadhanaṃ viya appamādaṃ rakkhati. Yathā hi uttamaṃ dhanaṃ nissāya "kāmaguṇasampattiṃ pāpuṇissāma, puttadāraṃ posessāma, paralokagamanamaggaṃ sodhessāmā"ti dhane ānisaṃsaṃ passantā taṃ rakkhanti, evaṃ paṇḍitopi appamatto "paṭhamajjhānādīni paṭilabhissāmi, maggaphalādīni pāpuṇissāmi, tisso vijjā, cha abhiññā sampādessāmī"ti appamāde ānisaṃsaṃ passanto dhanaṃ seṭṭhaṃva appamādaṃ rakkhatīti attho. Mā pamādanti tasmā tumhe mā pamādamanuyuñjetha mā pamādena kālaṃ vītināmayittha. Mā kāmaratisanthavanti vatthukāmakilesakāmesu ratisaṅkhātaṃ taṇhāsanthavampi mā anuyuñjetha mā cintayittha mā paṭilabhittha. Appamatto hīti upaṭṭhitassatitāya hi appamatto jhāyanto puggalo vipulaṃ uḷāraṃ nibbānasukhaṃ pāpuṇātīti.

Gāthāpariyosāne bahū sotāpannādayo ahesuṃ. Mahājanassa sātthikā dhammadesanā jātāti.

Bālanakkhattasaṅghuṭṭhavatthu catutthaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Pamādamanuyuñjantī : Đắm chìm vào sự khinh xuất, tham gia với sự khinh xuất

Bālanakkhattaṃ: Lễ hội của những người ngu

Saṅghuṭṭhaṃ : Sự vang dội, tiếng reo hò, hoan hô

Nakkhatte : Ngôi sao, chòm sao, lễ hội

Bālā : Người ngu, ngu si, ngu xuẩn, còn ít tuổi, điên rồ

Dummedhino : Khờ dại, ngu si, đần độn, điên khùng

Chārikāya : Tro, những mảnh than nhỏ cháy trong tro

Gomayena : Phân bò

Sarīraṃ makkhetvā : Thoa trét khắp người

Sattāhaṃ : Trong bảy ngày

Asabbhaṃ bhaṇantā: Đã nói bằng những ngôn ngữ thô tục

Suhajjaṃ : Thân hữu, bạn bè

Asabbhaṃ sotuṃ asakkontā : Không thể nghe nổi những ngôn ngữ thô tục

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yathābalaṃ : Tùy theo sức của mình

Aḍḍhaṃ : Sang trọng, phong phú, giàu có

Pādaṃ : Vật thực, bàn chân, căn cứ, một phần tư

Pañca koṭimattā ariyasāvakā : Khoảng năm mươi triệu vị Thánh Đệ Tử

Appavisitvā : Không đi vào, không vào trong

Aṭṭhame divase : Ngày thứ tám

Atidukkhena : Bằng sự cực kỳ thống khổ

Satta divasāni atikkantāni : Đã bảy ngày trôi qua

Kaṇṇā bhijjanākārappattā : Những lỗ tai đã đi đến trạng thái muốn vỡ tung

Kiriyā : Những hành động, những việc làm

Dhanasāraṃ : Tài sản cao quý

Appamādaṃ rakkhitvā : Gìn giữ bảo vệ sự không dễ duôi

Amatamahānibbānasampattiṃ : Đạt đến Bất Tử Đại Niết Bàn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kāmaratisanthavaṃ : Thân mật với sự vui thích trong các dục

Jhāyanto : Trong lúc hành thiền

Pappoti : Đến nơi, được, đắc được

Vipulaṃ : Rộng lớn, rộng rãi, vĩ đại

Bālyena : Còn trẻ con, dại dột, khờ khạo

Idhalokaparalokatthaṃ : Những lợi ích của đời này hay đời sau

Nippaññā : Không khôn ngoan, không cẩn thận, khờ dại

Ādīnavaṃ : Bất lợi, có tội lỗi

Apassantā : Đã không nhìn thấy

Pamādaṃ anuyuñjanti pavattenti : Đã đi đến đắm chìm trong sự khinh xuất

Pamādena kālaṃ vītināmenti :Trải qua tất cả thời gian với sự khinh xuất

Dhammojapaññāya : Với Trí Tuệ là chất bổ dưỡng của các Pháp

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kulavaṃsāgataṃ : Được truyền thừa từ cha sang con trong gia tộc

Sattaratanadhanaṃ : Tài sản Thất Bảo

Kāmaguṇasampattiṃ pāpuṇissāma : Ta sẽ đạt đến sự thành tựu của dục lạc ngũ trần

Puttadāraṃ posessāma : Ta sẽ nuôi dưỡng vợ và con

Paralokagamanamaggaṃ sodhessāmā : Ta sẽ làm cho tinh khiết con đường là tiến trình đưa ta về thế giới khác

Dhane ānisaṃsaṃ passantā : Được kết quả tốt đẹp từ những tài sản đó

Paṭhamajjhānādīni paṭilabhissāmi : Sẽ chứng đắc Sơ Thiền

Maggaphalādīni pāpuṇissāmi : Sẽ chứng ngộ Đạo Quả

Tisso vijjā : Tam Minh

Cha abhiññā : Lục Thông

Sampādessāmī : Cố gắng, hoàn tất, giúp đỡ, sửa soạn cho

Vatthukāmakilesakāmesu: Trong vật dục và phiền não dục

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ratisaṅkhātaṃ : Gọi là sự vui thích

Taṇhāsanthavampi : Đối với sự thân giao, thân mật với ái

Mā anuyuñjetha : Không được đắm chìm vào đó

Mā cintayittha : Không được suy tư về nó

Mā paṭilabhittha : Không nên thọ nhận nó

Upaṭṭhitassatitāya : Đối với người trú niệm, đối với sự trú niệm

Uḷāraṃ : Cao thượng, cao quý, nổi tiếng

Nibbānasukhaṃ : Sự an lạc của Niết Bàn

DỊCH NGHĨA:

4. CÂU CHUYỆN SỰ HUYÊN NÁO CỦA LỄ HỘI DÀNH CHO NGƯỜI NGU.

"Sự khinh xuất, mãi đắm chìm trong đó..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến lễ hội dành cho những người ngu.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vào một thuở nọ, lễ hội dành cho người ngu tại kinh thành Sāvatthi đã tạo những tiếng huyên náo vang dội. Trong dịp tổ chức lễ hội này, những người dân là những kẻ ngu xuẩn, không có suy xét, đã dùng phân bò và tro để thoa lên thân thể, và trong suốt bảy ngày như thế bọn họ đã đi loanh quanh và nói lên những ngôn ngữ thô tục. Dẫu có gặp bất kỳ ai dù là thân bằng quyến thuộc, là bạn bè thân hữu hay là bậc xuất gia chúng cũng không có sự hổ thẹn nào. Sau khi đứng tại từng cái cửa ngõ, bọn chúng đã văng ra những ngôn ngữ thô tục. Những người dân nào, không thể nghe nổi ngôn ngữ thô tục của bọn chúng, thì tùy theo sức của mình gởi cho chúng một phân nửa, một phần tư hoặc một đồng tiền vàng. Sau khi nhận lãnh được tiền tại cửa nhà của họ xong bọn chúng đi khỏi nơi đó. Khi đó, tại kinh thành Sāvatthi có khoảng năm mươi triệu Thánh đệ tử đang sinh sống, những người này đã cho người nhắn với Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài! Trong bảy ngày, Đức Thế Tôn cùng với Chư Tỳ Khưu Tăng không nên đi vào kinh thành, chỉ nên ở lại trong chùa." Và trong bảy ngày đó, sau khi đã sửa soạn vật thực cơm cháo họ đã gởi đến chùa cho Chư Tỳ Khưu Tăng, bởi vì chính bản thân của họ cũng không đi ra khỏi nhà. Đến ngày thứ tám, sau khi chấm dứt lễ hội, họ đã thỉnh Chư Tỳ Khưu Tăng có

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Đức Phật làm tọa chủ ngự vào trong kinh thành và đã cúng dường đại thí, sau khi đã ngồi xuống một bên, đã bạch với Đức Thế Tôn rằng: "Bạch Ngài! Bảy ngày trôi qua, chúng con thật sự đau khổ, những cái lỗ tai đạt đến trạng thái vỡ tung vì nghe những ngôn ngữ thô tục của những kẻ ngu xuẩn. Bất kỳ ai bọn chúng cũng không có sự hổ thẹn. Chính vì vậy, chúng con không dám mời các Ngài vào trong kinh thành. Ngay cả chúng con cũng không đi ra khỏi nhà." Bậc Đạo Sư sau khi nghe xong câu chuyện của mọi người đã nói rằng: "những hành động của những kẻ ngu xuẩn, của những kẻ thiểu trí là giống như thế. Đối với những bậc hiền trí đã bảo vệ sự không dễ duôi như những tài sản cao quý, đã giác ngộ và đạt đến bất tử Đại Niết Bàn." Rồi Ngài đã nói lên những kệ ngôn này:

26. "Sự khinh xuất, mãi đắm chìm trong đó,
Những chúng sanh, kẻ thiểu trí ngu si.
Không dễ duôi, Bậc Trí vẫn hằng ghi,
Như gìn giữ, những gia tài quý nhất."

27. "Không chìm đắm trong dễ duôi khinh xuất
Không thân giao, với lạc thú ái tình.
Lúc tham thiền không phóng dật coi khinh,
Sẽ đạt đến niềm lạc an vô tận."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ở đây, gọi là **"Người ngu"** tức là bằng sự khờ khạo, không biết được những sự thành tựu lợi ích của đời này hay đời sau. Gọi là **"Kẻ thiểu trí"** tức là những người không có sự khôn ngoan. Những kẻ đó không thấy được tội lỗi trong sự khinh xuất, đi đến sự đắm chìm trong sự khinh xuất, và đã trải qua tất cả thời gian với sự khinh xuất đó. Gọi là **"Bậc Trí"** tức là những vị có sự thành tựu với Trí Tuệ là chất bổ dưỡng của các Pháp. Lại nữa, Bậc Trí là người giữ gìn bảo vệ sự không dễ duôi ví như tài sản thất bảo cao quý tối thượng, đã được truyền lại từ đời cha đến con trong gia tộc. Quả thật là như vậy, với việc nương vào những tài sản cao quý mà người ta sẽ nghĩ rằng: "Ta sẽ đạt đến sự thành tựu của dục lạc ngũ trần, ta sẽ nuôi dưỡng vợ và con, ta sẽ làm cho tinh khiết con đường là tiến trình đưa ta về thế giới khác." Do thấy được kết quả tốt đẹp từ những tài sản đó, nên đã giữ gìn chúng. Cũng vậy, đối với Bậc Trí, là người không dễ duôi, vị đó suy nghĩ rằng: "Ta sẽ chứng đắc Sơ Thiền, Ta sẽ chứng ngộ Đạo Quả, Ta sẽ cố gắng để hoàn thành Tam Minh và Lục Thông." Do thấy được kết quả tốt đẹp từ sự không dễ duôi đó, vị ấy đã giữ giữ bảo vệ sự không dễ duôi giống như những tài sản tối thượng là ý nghĩa như vậy. Gọi là **"Không phóng dật"** tức là bởi vì những điều ấy, các ngươi không nên đắm chìm trong sự

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khinh xuất, và không nên trải qua tất cả thời gian với sự khinh xuất. Gọi là **"Không thân giao với lạc thú ái tình"** được gọi là vui thích trong vật dục và phiền não dục. Đối với sự thân giao với ái thì không nên đắm chìm vào nó, không nên suy tư đến nó và không thọ nhận nó. Gọi là **"Không phóng dật"** tức là đối với những người có sự an trú trong niệm, quả thật vậy, những người đang tu tập thiền định và không có sự dễ duôi, người đó sẽ đắc được sự an lạc của Niết Bàn cao thượng và vĩ đại.

Chấm dứt những kệ ngôn, nhiều người đã đắc chứng quả vị Nhập Lưu. Pháp thoại cũng đã phát sanh nhiều lợi ích cho đại chúng.

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ TƯ
SỰ HUYÊN NÁO CỦA LỄ HỘI DÀNH CHO NGƯỜI NGU.

⌘

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

5. Mahākassapattheravatthu

Pamādaṃ appamādenāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto mahākassapattheraṃ ārabbha kathesi.

Ekasmiñhi divase thero pipphaliguhāyaṃ viharanto rājagahe piṇḍāya caritvā pacchābhattaṃ piṇḍapātapaṭikkanto ālokaṃ vaḍḍhetvā pamatte ca appamatte ca udakapathavīpabbatādīsu cavanake upapajjanake ca satte dibbena cakkhunā olokento nisīdi. Satthā jetavane nisinnakova "kena nu kho vihārena ajja mama putto kassapo viharatī"ti dibbena cakkhunā upadhārento "sattānaṃ cutūpapātaṃ olokento viharatī"ti ñatvā "sattānaṃ cutūpapāto nāma buddhañāṇenapi aparicchinno, mātukucchiyaṃ paṭisandhiṃ gahetvā mātāpitaro ajānāpetvā cavanasattānaṃ paricchedo kātuṃ na sakkā, te jānituṃ tava avisayo, kassapa, appamattako tava visayo, sabbaso pana cavante ca upapajjante ca jānituṃ passituṃ buddhānameva visayo"ti vatvā obhāsaṃ pharitvā sammukhe nisinno viya hutvā imaṃ gāthamāha –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

28. "Pamādaṃ appamādena, yadā nudati paṇḍito;

Paññāpāsādamāruyha, asoko sokiniṃ pajaṃ;

Pabbataṭṭhova bhūmaṭṭhe, dhīro bāle avekkhatī"ti.

Tattha nudatīti yathā nāma pokkharaṇiṃ pavisantaṃ navodakaṃ purāṇodakaṃ khobhetvā tassokāsaṃ adatvā taṃ attano matthakamatthakena palāyantaṃ nudati nīharati, evameva paṇḍito appamādalakkhaṇaṃ brūhento pamādassokāsaṃ adatvā yadā appamādavegena taṃ nudati nīharati, atha so panunnapamādo accuggatatthena parisuddhaṃ dibbacakkhusaṅkhātaṃ paññāpāsādaṃ tassa anucchavikaṃ paṭipadaṃ pūrento tāya paṭipadāya nisseṇiyā pāsādaṃ viya āruyha pahīnasokasallatāya asoko, appahīnasokasallatāya sokiniṃ pajaṃ sattanikāyaṃ cavamānañceva upapajjamānañca dibbacakkhunā avekkhati passati. Yathā kiṃ? Pabbataṭṭhova bhūmaṭṭheti pabbatamuddhani ṭhito bhūmiyaṃ ṭhite, uparipāsāde vā pana ṭhito pāsādapariveṇe ṭhite akicchena avekkhati, tathā sopi dhīro paṇḍito mahākhīṇāsavo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

asamucchinnavaṭṭabīje bāle cavante ca upapajjante ca akicchena avekkhatīti.

Gāthāpariyosāne bahū sotāpattiphalādīni sacchikariṃsūti.

Mahākassapattheravatthu pañcamaṃ.

TỪ VỰNG:

Pipphaliguhāyaṃ : Trong hang động Pipphalī

Ālokaṃ vaḍḍhetvā : Đã phát sanh luồng hào quang

Udakapathavīpabbatādīsu : Trên đỉnh núi, trên mặt đất và dưới nước

Cavanake : Những chúng sanh đã chết đi

Upapajjanake : Những chúng sanh được sanh lên

Upadhārento : Phỏng đoán, trông chừng, quan tâm, xem xét, kết luận

Cutūpapātaṃ : Sanh tử, sanh ra và chết đi

Buddhañāṇenapi : Đối với Phật Trí

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Aparicchinno : Vô hạn định, không tách rời

Mātukucchiyaṃ : Trong bụng mẹ

Paṭisandhiṃ : Tái tục, sự tái tục, thời tái tục, sự tái sinh

Mātāpitaro ajānāpetvā : Cha mẹ cũng không biết

Cavanasattānaṃ : Của những chúng sanh sau khi chết đi

Paricchedo : Sự đo lường, ranh giới, phân ranh, địa phận

Tava avisayo : Không phải phạm vi của ngươi

Obhāsaṃ pharitvā : Hào quang biến mãn

Nudati : Kéo ra khỏi, đuổi đi, trục xuất, bỏ, chối từ

Paññāpāsādamāruyha: Leo lên tòa lâu đài của Trí Tuệ

Asoko : Không có sự buồn rầu, vô sầu, cây bông trang

Sokiniṃ pajaṃ : Đám người đang ưu sầu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pabbataṭṭhova : Như đứng trên ngọn núi

Bhūmaṭṭhe : Đứng trên mặt đất

Avekkhatī : Nhìn vào, cân nhắc

Pokkharaṇiṃ : Cái hồ nước

Pavisantaṃ : Đang đi vào, đang đi vô trong, đang chảy vào

Navodakaṃ : Nước mới, nước sạch

Purāṇodakaṃ : Nước cũ, nước bẩn

Khobhetvā : Lắc, khuấy động, lo lắng, khuấy lên

Tassokāsaṃ adatvā : Đã không cho phép nước cũ đó ở yên

Matthakamatthakena: Từ đầu đến cuối

Palāyantaṃ : trong lúc chảy ra, trong lúc trốn thoát

Nīharati : Lấy ra, kéo dài ra, lái xe đi

Appamādalakkhaṇaṃ: Đặc tính của sự không dễ duôi

Brūhento : Gia tăng, phát triển

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pamādassokāsaṃ adatvā : Đã không cho phép sự khinh xuất ở yên

Appamādavegena : Bằng sức mạnh của sự không dễ duôi

Panunnapamādo : Việc sự khinh xuất được từ bỏ

Accuggatatthena : Tại một nơi quá cao

Parisuddhaṃ : Thuần tịnh, sạch sẽ, trong sạch

Dibbacakkhusaṅkhātaṃ : Gọi là Thiên Nhãn

Paññāpāsādaṃ : Trí tuệ như lầu cao

Paṭipadaṃ : Từng bước một, từ từ từng bước

Pūrento : Làm đầy, làm cho đầy đủ, làm cho hoàn thành

Pahīnasokasallatāya : Nhổ lên mũi tên sầu muộn

Appahīnasokasallatāya: Không nhổ lên mũi tên sầu muộn

Sattanikāyaṃ : Chúng sanh hữu tình

Cavamānañceva : Một số đã chết đi

Upapajjamānañca : Một số được sanh trở lại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pabbatamuddhani ṭhito : Đứng trên đỉnh núi cao

Bhūmiyaṃ ṭhite : Đứng trên mặt đất

Uparipāsāde : Trên tầng lầu cao nhất

Pāsādapariveṇe : Dưới sân của tầng lầu

Akicchena : Bằng sự không khó khăn

Mahākhīṇāsavo : Bậc đại đoạn tận

Asamucchinnavaṭṭabīje : Không tuyệt trừ gốc rễ của chủng tử luân hồi

Sacchikariṃsūti : Được thành tựu

DỊCH NGHĨA:

5. CÂU CHUYỆN CỦA TRƯỞNG LÃO MAHĀKASSAPA.

"Sự khinh xuất, thì dùng không phóng dật..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jatavana và đề cập đến Trưởng Lão Mahā Kassapa.

Vào một ngày nọ, lúc Trưởng Lão đang trú tại hang động Pipphalī, đã đi vào Kinh Thành Rājagaha để khất thực, quay trở lại thọ dụng những món ăn khất thực được, sau khi thọ thực, trong lúc ngồi quan sát bằng Thiên Nhãn Thông về tất cả chúng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sanh được sanh lên rồi chết đi, trên mặt đất, trong nước và trên núi non rồi kẻ thận trọng, người cẩu thả đã phát sanh một luồng hào quang sáng rực. Lúc bấy giờ Bậc Đạo Sư đang ngồi tại Jetavana và khởi lên suy nghĩ: "Ngày hôm nay, Kassapa con trai của Như Lai đang trú ngụ tại ngôi chùa nào của ai?" trong lúc bằng Thiên Nhãn Thông để xem xét, Ngài đã biết được rằng: "Đang ngụ và quan sát sự sanh tử của chúng sanh" Giống như đang ngồi trước mặt với hào quang biến mãn Ngài đã nói rằng: "Việc sanh tử của tất cả chúng sanh, là không có hạn định đối với Phật Trí. Không thể có giới hạn đối với việc những chúng sanh sau khi chết đi, vào thời tái tục được sanh vào trong lòng mẹ, người cha người mẹ đó cũng không hay biết. Này Kassapa, để biết được những điều đó không phải là phạm vi của ngươi, phạm vi của ngươi chỉ là chút ít. Việc thấy và biết được tất cả sự sanh tử là phạm vi của Chư Phật." rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

28. "Sự khinh xuất, thì dùng không phóng dật,
Bậc Trí kia, trong lúc đã dẹp tan.
Lên lầu cao, của trí tuệ nhẹ nhàng,
Không sầu muộn, nhìn đám người sầu muộn.
Đứng trên đỉnh núi cao và mặt đất,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Như Bậc Trí nhìn, và thấy kẻ khờ ngu"

Ở đây, gọi là **"Dẹp tan"** tức là giống như nước mới đang chảy vào một cái hồ đã khuấy động nước cũ trước đó, đã không cho phép nước cũ đó ở yên, nó sẽ mang ra ngoài, sẽ kéo ra khỏi, và tự dòng nước cũ trước đó sẽ chảy ra ngoài từ đầu đến cuối. Cũng như thế, đối với Bậc Hiền Trí, trong lúc phát triển những đặc tính của sự không dễ duôi, đã không cho phép sự khinh xuất ở yên. Khi đó, bằng sức mạnh của sự không dễ duôi, sẽ mang ra ngoài, sẽ đánh đuổi sự khinh xuất. Như vậy, vị đó với sự khinh xuất được từ bỏ và đứng ở nơi quá cao gọi là Thiên Nhãn thuần tịnh. Vị ấy với trí tuệ như tòa lâu đài hoàn thành từ từ từng bước, một cách phù hợp, giống như sau khi leo lên được tòa lâu đài, bằng từng bước của vị ấy trên từng nấc thang, là bậc **"Vô Sầu"** đã nhổ được mũi tên sầu muộn. Hiểu rõ và **"nhìn thấy "** bằng Thiên Nhãn, những chúng sanh hữu tình là **"những người đang sầu muộn"** vì không nhổ được những mũi tên sầu muộn, một nhóm đang chết đi và một nhóm đang sanh trở lại. Tại sao lại như thế?" Gọi là **"Đứng trên đỉnh núi cao và mặt đất"** tức là người đang đứng trên đỉnh núi cao và người đang đứng dưới mặt đất, hoặc người đang đứng ở nơi cao nhất của tòa lâu đài nhìn thấy không khó khăn người đang đứng trong sân của tòa lâu đài. Cũng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

như thế, đối với vị ấy, là bậc Hiền Trí, là bậc có trí tuệ, là bậc Đại đoạn tận đã thấy được bằng cách không khó khăn sự sanh tử của những kẻ ngu đã không trừ tuyệt chủng tử của vòng sanh tử luân hồi.

Chấm dứt kệ ngôn, nhiều người đã thành tựu Quả Vị Nhập Lưu.

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ NĂM TRƯỞNG LÃO MAHĀKASSAPA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

6. Pamattāpamattadvesahāyakavatthu

Appamatto pamattesūti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto dve sahāyake bhikkhū ārabbha kathesi.

Te kira satthu santike kammaṭṭhānaṃ gahetvā āraññakavihāraṃ pavisiṃsu. Tesu eko kira kālasseva dārūni āharitvā aṅgārakapallaṃ sajjetvā daharasāmaṇerehi saddhiṃ sallapanto paṭhamayāmaṃ visibbamāno nisīdati. Eko appamatto samaṇadhammaṃ karonto itaraṃ ovadati, "āvuso, mā evaṃ kari, pamattassa hi cattāro apāyā sakagharasadisā. Buddhā nāma sāṭheyyena ārādhetuṃ na sakkā"ti so tassovādaṃ na suṇāti. Itaro "nāyaṃ vacanakkhamo"ti taṃ avatvā appamattova samaṇadhammamakāsi. Alasattheropi paṭhamayāme visibbetvā itarassa caṅkamitvā gabbhaṃ paviṭṭhakāle pavisitvā, "mahākusīta, tvaṃ nipajjitvā sayanatthāya araññaṃ paviṭṭhosi, kiṃ buddhānaṃ santike kammaṭṭhānaṃ gahetvā uṭṭhāya samaṇadhammaṃ kātuṃ vaṭṭatī"ti vatvā attano vasanaṭṭhānaṃ pavisitvā nipajjitvā supati. Itaropi majjhimayāme vissamitvā pacchimayāme paccuṭṭhāya samaṇadhammaṃ

https://hotriphapbao.com/

karoti. So evaṃ appamatto viharanto na cirasseva saha paṭisambhidāhi arahattaṃ pāpuṇi. Itaro pamādeneva kālaṃ vītināmesi. Te vuṭṭhavassā satthu santikaṃ gantvā satthāraṃ vanditvā ekamantaṃ nisīdiṃsu. Satthā tehi saddhiṃ paṭisanthāraṃ katvā, "kacci, bhikkhave, appamattā samaṇadhammaṃ karittha, kacci vo pabbajitakiccaṃ matthakaṃ patta"nti pucchi. Paṭhamaṃ pamatto bhikkhu āha – "kuto, bhante, etassa appamādo, gatakālato paṭṭhāya nipajjitvā niddāyanto kālaṃ vītināmesī"ti. "Tvaṃ pana bhikkhū"ti. "Ahaṃ, bhante, kālasseva dārūni āharitvā aṅgārakapallaṃ sajjetvā paṭhamayāme visibbento nisīditvā aniddāyantova kālaṃ vītināmesi"nti. Atha naṃ satthā "tvaṃ pamatto kālaṃ vītināmetvā 'appamattomhī'ti vadasi, appamattaṃ pana pamattaṃ karosī"ti āha. Puna pamāde dose, appamāde ānisaṃse pakāsetuṃ, "tvaṃ mama puttassa santike javacchinno dubbalasso viya, esa pana tava santike sīghajavasso viyā"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

29."Appamatto pamattesu, suttesu bahujāgaro;

Abalassaṃva sīghasso, hitvā yāti sumedhaso"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tattha appamattoti sativepullappattatāya appamādasampanne khīṇāsavo. Pamattesūti sativosagge ṭhitesu sattesu. Suttesūti satijāgariyābhāvena sabbiriyāpathesu niddāyantesu. Bahujāgaroti mahante sativepulle jāgariye ṭhito. Abalassaṃvāti kuṇṭhapādaṃ chinnajavaṃ dubbalassaṃ sīghajavo sindhavājānīyo viya. Sumedhasoti uttamapaññño. Tathārūpaṃ puggalaṃ āgamenapi adhigamenapi hitvā yāti. Mandapaññasmiñhi ekaṃ suttaṃ gahetuṃ vāyamanteyeva sumedhaso ekaṃ vaggaṃ gaṇhāti, evaṃ tāva āgamena hitvā yāti. Mandapaññe pana rattiṭṭhānadivāṭṭhānāni kātuṃ vāyamanteyeva kammaṭṭhānaṃ uggahetvā sajjhāyanteyeva ca sumedhaso pubbabhāgepi parena kataṃ rattiṭṭhānaṃ vā divāṭṭhānaṃ vā pavisitvā kammaṭṭhānaṃ sammasanto sabbakilese khepetvā neva lokuttaradhamme hatthagate karoti, evaṃ adhigamenapi hitvā yāti. Vaṭṭe pana naṃ hitvā chaḍḍetvā vaṭṭato nissaranto yātiyevāti.

Gāthāpariyosāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Pamattāpamattadvesahāyakavatthu chaṭṭhaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Kammaṭṭhānaṃ : Đề mục Nghiệp Xứ

Āraññakavihāraṃ: Một ngôi chùa trong rừng

Tesu eko : Một người trong số họ

Kālasseva : Thời gian của mình

Aṅgārakapallaṃ: Trong chiếc sòng để đựng than tro

Sajjetvā : Sửa soạn, làm cho đầy, trang trí

Daharasāmaṇerehi: Với những vị Sa Di còn trẻ tuổi

Sallapanto : Đàm thoại, nói chuyện với

Paṭhamayāmaṃ : Canh đầu, canh thứ nhất

Visibbamāno : Sự hơ, sưởi cho ấm

Samaṇadhammaṃ karonto: Thực hành Sa Môn Pháp

Cattāro apāyā : Bốn khổ cảnh

Sakagharasadisā: Như là nhà của mình

Sāṭheyyena : Bằng sự phản bội, bằng sự gian xảo, bằng sự xảo quyệt

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ārādhetuṃ : Mời, thỉnh, ân huệ, làm vừa lòng, đạt được

Vacanakkhamo : Sẵn sàng làm những gì người khác bảo

Alasatthera : Vị Trưởng Lão lười biếng

Visibbetvā : Làm ấm bản thân

Caṅkamitvā : Sau khi đi kinh hành

Gabbhaṃ paviṭṭhakāle: Đến thời gian phải vào trong phòng

Mahākusīta : Đại biếng nhác, đại lười biếng, đại xấc xược

Supati : Ngủ, ngủ nghỉ

Majjhimayāme : Canh giữa

Vissamitvā : Nghỉ ngơi, nghỉ khỏe, dưỡng sức khi mệt nhọc

Pacchimayāme : Canh cuối

Na cirasseva : Không bao lâu sau đó

Vuṭṭhavassā : Mãn mùa mưa, mãn mùa an cư

Paṭisanthāraṃ katvā: Đã tiếp đãi, đã tiếp rước, sự ân cần tiếp rước

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kacci : Có lẻ, chắc chắn

Pabbajitakiccaṃ matthakaṃ : Đỉnh cao phận sự của Bậc Xuất Gia

Kuto : Từ đâu? Khi nào?

Gatakālato paṭṭhāya : Kể từ lúc ra đi đến nay

Aniddāyantova : Không có ngủ như vậy

Pamāde dose : Những tai hại của sự khinh xuất

Appamāde ānisaṃse : Những kết quả tốt đẹp của sự không dễ duôi

Pakāsetuṃ : Làm cho hiểu biết, làm cho rạng danh, nổi tiếng, xuất bản

Javacchinno : Hạn chế về tốc độ

Dubbalasso : Con ngựa ương yếu, con ngựa ốm yếu

Sīghajavasso : Con ngựa có tốc độ mau lẹ

Suttesu : Trong số những người mê ngủ, trong lúc nằm ngủ

Bahujāgaro : Rất tỉnh táo, có nhiều sự tỉnh thức, có nhiều sự minh mẫn

Abalassaṃva : Giống như con ngựa ốm yếu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sīghasso : Con ngựa mau lẹ

Hitvā : Sau khi đã bỏ lại

Yāti : Đi đến, tiếp tục đi, ra đi, tiến hành

Sumedhaso : Bậc Trí, Bậc Trí Tuệ

Sativepullappattatāya: Đã đạt được sự phát triển trọn vẹn của Niệm.

Appamādasampanne: Thành tựu sự không dễ duôi

Sativosagge (sativossagge) : Buông bỏ xa rời Niệm

Satijāgariyābhāvena : Không có sự sáng suốt và ghi nhớ

Sabbiriyāpathesu: Tất cả oai nghi

Niddāyantesu : Trong lúc nằm ngủ

Sativepulle : Sự phát triển trọn vẹn của Niệm

Jāgariye : Sáng suốt, thức tỉnh

Kuṇṭhapādaṃ : Chân cùn

Sindhavājānīyo : Ngựa Sindhava dòng giống tốt

Uttamapaññe : Trí tuệ tuyệt đỉnh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tathārūpaṃ : Như thế ấy, như vậy đó

Āgamenapi : Đối với việc đi đến

Adhigamenapi : Đối với việc giác ngộ

Mandapaññasmiñhi: Trong lúc người có trí tuệ chậm chạp

Ekaṃ suttaṃ gahetuṃ: Học một bài kinh

Vāyamanteyeva : Trong lúc tinh tấn như vậy, trong lúc cố gắng như vậy

Ekaṃ vaggaṃ gaṇhāti: Học một phẩm

Rattiṭṭhānadivāṭṭhānāni kātuṃ : Thực hành nơi trú xứ ban đêm cũng như ban ngày

Kammaṭṭhānaṃ uggahetvā: Đã học đề mục Nghiệp Xứ

Sajjhāyanteyeva : Trong lúc học hỏi như vậy

Pubbabhāgepi parena kataṃ : Đối với việc người khác đã làm trước đó

Sammasanto : Bấu víu, đụng chạm, hiểu biết toàn diện, tiếp tục tham cứu

Khepetvā : Làm cho hao mòn, làm cho mất đi

Lokuttaradhamme hatthagate : Thừa hưởng những Pháp Siêu Thế

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chaḍḍetvā : Thảy đi, bỏ đi, liệng đi, dời đi, bỏ qua một bên

Vaṭṭato nissaranto: Trong lúc vượt thoát vòng sanh tử luân hồi

DỊCH NGHĨA:

6. CÂU CHUYỆN HAI NGƯỜI BẠN DỄ DUÔI VÀ KHÔNG DỄ DUÔI.

"Không dể duôi, trong những người khinh xuất..." Pháp Thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana, và đề cập đến hai vị Tỳ Khưu bạn với nhau.

Tương truyền, cả hai đã đến gần Bậc Đạo Sư đã nhận lấy đề mục Nghiệp Xứ rồi đi vào một ngôi chùa trong một cánh rừng. Một người trong số họ đã dành thời gian của mình để mang về những cây củi rồi cho sửa soạn trong chiếc sòng để đựng than tro, trong lúc sưởi ấm suốt cả canh thứ nhất đã ngồi nói chuyện với những vị Sa Di trẻ. Vị kia là người không dễ duôi, là người đang thực hành Sa Môn Pháp, đã khuyên người đó rằng: "Này hiền giả, không nên làm như thế. Quả thật là đối với những người khinh xuất thì bốn khổ cảnh được xem như nhà của mình. Không thể làm vừa lòng bằng sự phản bội Đức Phật" Người bạn khinh xuất vẫn không nghe những lời

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

giáo hóa của vị này. Vị không dễ duôi mới suy nghĩ rằng: "Người này, không phải là người sẵn sàng làm những gì người khác khuyên bảo" nên đã không nói với người đó nữa, và đã thực hành Sa Môn Pháp với sự không dễ duôi. Đến thời gian vào phòng, Vị Tỳ Khưu không dễ duôi sau khi đã đi kinh hành đã vào phòng, thì vị Trưởng Lão lười biếng, sau khi tự mình sưởi ấm suốt cả canh thứ nhất đã nói với vị ấy rằng: "Này kẻ đại lười biếng! Bạn đi vào rừng chỉ để nằm ngủ, nhận đề mục Nghiệp Xứ từ Đức Phật thì phải tiến hành thực hiện Sa Môn Pháp cho phù hợp chứ?" nói xong đi vào chỗ nằm của mình rồi đã nằm ngủ. Về vị Tỳ Khưu không dễ duôi, sau khi nghỉ ngơi trong canh thứ hai, đến canh cuối thì đứng dậy và tiếp tục thực hành Sa Môn Pháp. Vị ấy, trong lúc an trú vào sự không dễ duôi như vậy, không bao lâu đã đắc quả A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích. Trong lúc vị kia dành tất cả thời gian của mình cho sự khinh suất. Dứt mùa mưa, mọi người đã trở về với Bậc Đạo Sư, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã ngồi xuống một bên. Bậc Đạo Sư đã tiếp đãi ân cần với sự thăm hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Các ngươi có thực hành Sa Môn Pháp với sự không dễ duôi không? Có đạt đến đỉnh cao phận sự của Bậc Xuất Gia không?" Vị Tỳ Khưu có sự khinh xuất là người lên tiếng đầu tiên: "Bạch Ngài! Có khi nào vị đó không dễ duôi đâu? Từ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lúc ra đi đến nay, chỉ dành thời gian cho việc nằm và ngủ." "Còn ngươi thì sao? Này Tỳ Khưu!" "Bạch Ngài! Con đã dành thời gian của mình để mang về những cây củi rồi cho cho sửa soạn trong chiếc sòng để đựng than tro, đã ngồi trong lúc sưởi ấm suốt cả canh thứ nhất, và đã dành trọn cả thời gian cho việc không ngủ như vậy?" Lúc bấy giờ Bậc Đạo Sư mới nói với vị đó rằng: "Ngươi là người dành cả thời gian trong sự khinh xuất lại nói rằng: 'Không dễ duôi', lại nữa, không dễ duôi mà làm những chuyện khinh xuất." và rồi để làm cho hiểu biết sự mang lại quả báu tốt đẹp của không dễ duôi, và những tai hại của sự khinh xuất, Bậc Đạo Sư đã nói thêm rằng: "Ngươi đối với con trai của Như Lai giống như con ngựa ương yếu bị hạn chế về tốc độ, người đó đối với ngươi giống như con ngựa có tốc độ mau lẹ" sau khi nói xong Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

29. "Không dễ duôi, trong những người khinh xuất,

Người ngủ say, ta tỉnh thức nhiều hơn.

Như ngựa hèn, thì tuấn mã nhanh hơn,

Bậc Trí ấy, ra đi và bỏ lại."

Ở đây, gọi là **"Không dễ duôi"** tức là Bậc Lậu Tận, thành tựu sự không dễ duôi, đã đạt được sự phát triển trọn vẹn của Niệm. Gọi là **"Trong những**

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người khinh xuất" tức là trong tất cả chúng sanh đang đứng buông bỏ xa rời Niệm. Gọi là "**Trong những người mê ngủ**" tức là với những người không có sự sáng suốt và ghi nhớ trong tất cả cả oai nghi trong lúc nằm ngủ. Gọi là "**Người có nhiều sự tỉnh thức**" tức là người đang đứng trong sự sáng suốt, trong sự phát triển trọn vẹn của Niệm một cách vĩ đại. Gọi là "**Như con ngựa hèn**" tức là giống như con ngựa Sindhava dòng giống tốt có tốc độ và sự nhanh nhẹn với con ngựa ương yếu có sự thất vọng trong tốc độ chân cùn. Gọi là "**Bậc Trí**" tức là bậc có trí tuệ tuyệt đỉnh. Cũng như thế, người đó **sau khi bỏ lại đã ra đi** đối với việc đi đến, đối với việc giác ngộ. Ví như Bậc Trí học một phẩm, đối với người có trí tuệ chậm chạp cố gắng tinh tấn học thuộc một bài kinh, như vậy tiến đến gần vị ấy, sau khi bỏ lại đã ra đi. Lại nữa, người có trí tuệ chậm chạp, cho dù học hỏi và nắm bắt các đề mục nghiệp xứ, cho dù có tinh cần cố gắng thực hành tại trú xứ ban ngày hay trú xứ ban đêm và Bậc Trí trong lúc hiểu biết toàn diện về đề mục nghiệp xứ đã đi vào trú xứ ban đêm hay trú xứ ban ngày rồi đã làm bằng người khác đã làm trước đó, không chỉ làm cho cạn kiệt tất cả những phiền não, mà còn được thừa hưởng những Pháp Siêu Thế, như vậy đối với việc giác ngộ, sau khi bỏ lại đã ra đi. Lại nữa trong vòng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sanh tử luân hồi, Bậc Trí đã để sang một bên, đã bỏ lại người đó để vượt thoát ra khỏi vòng sanh tử luân hồi.

Chấm dứt kệ ngôn, nhiều người đã chứng đắc được quả vị Nhập Lưu.

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ SÁU
HAI NGƯỜI BẠN DỄ DUÔI VÀ KHÔNG DỄ DUÔI

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

7. Maghavatthu

Appamādena maghavāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā vesāliyaṃ upanissāya kūṭāārasālāyaṃ viharanto sakkaṃ devarājānaṃ ārabbha kathesi.

Vesāliyañhi mahāli nāma licchavī vasati, so tathāgatassa sakkapañhasuttantadesanaṃ (dī. ni. 2.344 ādayo) sutvā "sammāsambuddho sakkasampattiṃ mahatiṃ katvā kathesi, 'disvā nu kho kathesi, udāhu adisvā. Jānāti nu kho sakkaṃ, udāhu no'ti pucchissāmi na"nti cintesi. Atha kho, mahāli, licchavī yena bhagavā tenupasaṅkami, upasaṅkamitvā bhagavantaṃ abhivādetvā ekamantaṃ nisīdi, ekamantaṃ nisinno kho, mahāli, licchavī bhagavantaṃ etadavoca – "diṭṭho kho, bhante, bhagavatā sakko devānamindo"ti? "Diṭṭho kho me, mahāli, sakko devānamindo"ti. "So hi nuna, bhante, sakkapatirūpako bhavissati. Duddaso hi, bhante, sakko devānamindo"ti. "Sakkañca khvāhaṃ, mahāli, pajānāmi sakkakaraṇe ca dhamme, yesaṃ dhammānaṃ samādinnattā sakko sakkattaṃ ajjhagā, tañca pajānāmi".

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sakko, mahāli, devānamindo pubbe manussabhūto samāno magho nāma māṇavo ahosi, tasmā "maghavā"ti vuccati.

Sakko, mahāli, devānamindo pubbe manussabhūto samāno pure dānaṃ adāsi, tasmā "purindado"ti vuccati.

Sakko, mahāli, devānamindo pubbe manussabhūto samāno sakkaccaṃ dānaṃ adāsi, tasmā "sakko"ti vuccati.

Sakko, mahāli, devānamindo pubbe manussabhūto samāno āvasathaṃ adāsi, tasmā "vāsavo"ti vuccati.

Sakko, mahāli, devānamindo sahassampi atthaṃ muhuttena cinteti, tasmā "sahassakkho"ti vuccati.

Sakkassa, mahāli, devānamindassa sujā nāma asurakaññā, pajāpati, tasmā "sujampatī"ti vuccati.

Sakko, mahāli, devānamindo devānaṃ tāvatiṃsānaṃ issariyādhipaccaṃ rajjaṃ kāreti, tasmā "devānamindo"ti vuccati.

Sakkassa, mahāli, devānamindassa pubbe manussabhūtassa satta vatapadāni samattāni samādinnāni ahesuṃ, yesaṃ samādinnattā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sakko sakkattaṃ ajjhagā. Katamāni satta vatapadāni? Yāvajīvaṃ mātāpettibharo assaṃ, yāvajīvaṃ kule jeṭṭhāpacāyī assaṃ, yāvajīvaṃ saṇhavāco assaṃ, yāvajīvaṃ apisuṇavāco assaṃ, yāvajīvaṃ vigatamalamaccherena cetasā agāraṃ ajjhāvaseyyaṃ, muttacāgo payatapāṇi vosaggarato yācayogo dānasaṃvibhāgarato assaṃ. Yāvajīvaṃ saccavāco assaṃ, yāvajīvaṃ akkodhano assaṃ, "sacepi me kodho uppajjeyya, khippameva na paṭivineyya"nti. Sakkassa, mahāli, devānamindassa pubbe manussabhūtassa imāni satta vatapadāni samattāni samādinnāni ahesuṃ, yesaṃ samādinnattā sakko sakkattaṃ ajjhagāti.

"Mātāpettibharaṃ jantuṃ, kule jeṭṭhāpacāyinaṃ;

Saṇhaṃ sakhilasambhāsaṃ, pesuṇeyyappahāyinaṃ.

"Maccheravinaye yuttaṃ, saccaṃ kodhābhibhuṃ naraṃ;

Taṃ ve devā tāvatiṃsā, āhu sappuriso itī"ti. *(Saṃ. ni. 1.257)* –

Idaṃ, mahāli, sakkena maghamāṇavakāle katakammanti vatvā puna tena "kathaṃ, bhante, maghamāṇavo paṭipajjī"ti? Tassa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

paṭipattiṃ vitthārato sotukāmena puṭṭho "tena hi, mahāli, suṇāhī"ti vatvā atītaṃ āhari –

TỪ VỰNG:

Maghavā : Một danh hiệu của Vua Trời Đế Thích

Upanissāya : Cận y, nương theo, dựa vào, kế cận, tùy thuộc nơi

Kūṭāgārasālāyaṃ: Giảng đường Kūṭagāra

Sakkaṃ : Danh hiệu của Vua Trời Đế Thích, có khả năng

Devarājānaṃ : Vua của Chư Thiên

Sakkasampattiṃ: Đã thành tựu của Vua Trời Đế Thích

Mahatiṃ : Tôn kính, làm vinh dự

Devānamindo : Chúa của Chư Thiên, một danh hiệu khác của Đế Thích

Sakkapatirūpako: Cải trang thành Đế Thích

Duddaso : Khó thấy, khó gặp, khó hiểu biết

Sakkakaraṇe : Để trở thành (tạo thành). Đế Thích

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Samādinnattā : Thực tế đã được thực hiện

Sakkattaṃ : Tự mình trở thành Đế Thích

Ajjhagā : Đã đến nơi, đã đạt được, đã kinh nghiệm

Pajānāmi : Hiểu biết, liễu tri, hiểu rõ

Manussabhūto samāno: Trong lúc sanh làm người

Māṇavo : Chàng trai trẻ, thanh niên

Vuccati : Được gọi là, đã gọi là, đã nói là

Pure dānaṃ adāsi : Đã bố thí vật thực khắp các châu huyện

Purindado : Danh hiệu của Vua Trời Đế Thích

Sakkaccaṃ dānaṃ adāsi : Bố thí vật thực một cách thận trọng

Āvasathaṃ adāsi : Bố thí những chỗ trú ngụ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vāsavo : Danh hiệu của Vua Trời Đế Thích

Sahassampi atthaṃ : Đối với cả một ngàn chuyện

Muhuttena cinteti : Suy nghĩ trong một chốc lát

Sahassakkho : Danh hiệu của Vua Trời Đế Thích (ngàn mắt)

Asurakaññā : Thiếu nữ A-tu-la

Pajāpati : Tạo hóa, người chồng

Sujampatī : Danh hiệu của Vua Trời Đế Thích (chồng của Sujā)

Issariyādhipaccaṃ : Sự thống trị, cai quản, lãnh chúa uy quyền

Satta vatapadāni : Bảy công hạnh, bảy điều thực hành tốt đẹp

Samattāni : Đầy đủ, trọn vẹn, hoàn tất

Yāvajīvaṃ mātāpettibharo : Suốt đời phụng dưỡng cha mẹ

Assaṃ : Vị ấy, của vị ấy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yāvajīvaṃ kule jeṭṭhāpacāyī : Suốt đời tôn kính các bậc Trưởng Thượng trong gia đình

Yāvajīvaṃ saṇhavāco : Trọn đời nói những lời hòa ái

Yāvajīvaṃ apisuṇavāco: Trọn đời không nói lời đâm thọc

Yāvajīvaṃ : Trọn đời, suốt đời

Vigatamalamaccherena cetasā : Tâm tư thoát khỏi cấu uế bỏn xẻn

Agāraṃ ajjhāvaseyyaṃ: Với việc sống đời sống tại gia

Muttacāgo : Độ lượng buông xả

Payatapāṇi : Với đôi bàn tay rộng mở

Vosaggarato : Vui thích trong sự dứt bỏ

Yācayogo : Sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của những người khác

Dānasaṃvibhāgarato : Vui thích trong việc sẻ chia những vật bố thí

Yāvajīvaṃ saccavāco : Trọn đời nói lời chân thật

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yāvajīvaṃ akkodhano: Trọn đời không có sự sân giận

Kodho : Sự hiềm hận, sự sân giận, sự nóng giận, sự sân hận

Uppajjeyya : Có thể sanh khởi

Khippameva : Nhanh chóng, mau chóng

Na paṭivineyya : Không bị chế phục

Sakhilasambhāsaṃ : Trong các cuộc đàm luận nói năng tử tế

Pesuṇeyyappahāyinaṃ: Dứt bỏ sự nói lời đâm thọc

Maccheravinaye : Loại bỏ đi sự bỏn xẻn

Kodhābhibhuṃ : Người chiến thắng niềm sân hận

Sappuriso : Bậc thượng sĩ, bậc chân nhân, bậc hiền sĩ

Maghamāṇavakāle : Vào thời gian còn là thanh niên Magha

Katakammanti : Những nghiệp đã làm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paṭipajjī : Thực hành,thực hiện, đi trên một con đường, theo phương pháp

Paṭipattiṃ : Hạnh kiểm, sự thực hành, sự hành đạo

Vitthārato : Rộng rãi, chi tiết, giảng giải chi tiết

Sotukāmena : Bởi sự muốn nghe, bằng sự muốn nghe

Puṭṭho : Được hỏi đến

DỊCH NGHĨA:

7. CÂU CHUYỆN VỀ MAGHA.

"Vua Đế Thích, chính nhờ không phóng dật..." Pháp Thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết tại Kūṭāgārasālā gần Kinh Thành Vesāli khi đề cập đến Vua Trời Đế Thích.

Thuở ấy, Vương Tử tên là Mahāli thuộc dòng Licchavī sinh sống tại Kinh Thành Vesāli, vị này khi nghe được Pháp Thoại **những câu hỏi của Đế Thích** *(Dī. ni. 2.344 ādayo)* từ Đấng Như Lai nên đã nghĩ rằng: "Đấng Chánh Đẳng Giác thuyết pháp và đã tôn vinh sự thành tựu của Đức Đế Thích, 'không biết Ngài đã thấy rồi mới thuyết, hay là chưa thấy. Ngài biết về Đức Đế Thích hay không biết?' ta sẽ hỏi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ngài." Thế rồi, Vương Tử Mahāli thuộc dòng Licchavī đã đi đến gần Đức Thế Tôn, sau khi đi đến gần đã đảnh lễ Đức Thế Tôn và ngồi xuống một bên, sau khi đã ngồi yên một bên đã trình bạch với Đức Thế Tôn rằng: "Bạch Ngài! Đức Đế Thích chúa cả Chư Thiên Đức Thế Tôn đã thấy chưa?" "Này Mahāli, Đế Thích, chúa cả Chư Thiên, Như Lai đã nhìn thấy." "Bạch Ngài! Không biết người đó có giả trang thành Đức Đế Thích hay không? Bạch Ngài, Đức Đế Thích chúa cả Chư Thiên thật khó thấy được." "Này Mahāli! Đối với Thiên Chủ Đế Thích, ta biết rõ những Pháp nào thực hành để trở thành Đế Thích, và Đế Thích trên thực tế đã thực hiện những pháp nào để tự mình đạt được ngôi vị Đế Thích. Ta biết tất cả."

"Này Mahāli! Đế Thích, chúa của Chư Thiên, vào quá khứ, trong lúc sanh làm người có tên gọi là Thanh Niên Magha, chính vì vậy nên được gọi là "Maghavā".

"Này Mahāli! Đế Thích, chúa của Chư Thiên, vào quá khứ, trong lúc sanh làm người, đã bố thí vật thực trong các châu quận, chính vì vậy nên được gọi là "Purindado".

"Này Mahāli! Đế Thích, chúa của Chư Thiên, vào quá khứ, trong lúc sanh làm người, đã bố thí vật

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thực một cách thận trọng, chính vì vậy nên được gọi là "Sakka".

"Này Mahāli! Đế Thích, chúa của Chư Thiên, vào quá khứ, trong lúc sanh làm người, đã bố thí những chỗ trú ngụ, chính vì vậy nên được gọi là "Vāsava".

"Này Mahāli! Đế Thích, chúa của Chư Thiên, suy nghĩ trong thời gian ngắn cả hàng ngàn chuyện, chính vì vậy nên được gọi là "Sahassakka".

"Này Mahāli! Bởi vì Đế Thích chúa của Chư Thiên là chồng của Thiếu Nữ A Tu La có tên là Sujā, chính vì vậy nên được gọi là "Sujampati".

"Này Mahāli! Đế Thích chúa của Chư Thiên, làm Vua và thống trị Chư Thiên ở cõi Tāvatiṃsa (cõi Trời Ba Mươi Ba), chính vì thế nên được gọi là "Devānaminda".

Này Mahāli! Bởi Đế Thích chúa của Chư Thiên vào quá khứ, trong lúc sanh làm người đã tự mình thọ trì đầy đủ bảy công hạnh. Đế Thích đã đạt đến ngôi vị Đế Thích do tự mình thọ trì những điều đó. Thế nào là bảy công hạnh? Vị ấy, cho đến trọn đời phụng dưỡng cha mẹ. Vị ấy cho đến trọn đời tôn kính các bậc trưởng thượng trong gia tộc. Vị ấy cho đến trọn đời nói những lời hòa ái. Vị ấy cho đến trọn đời không nói lời đâm thọc. Vị ấy với việc sống đời

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sống tại gia, tâm tư thoát khỏi cấu uế bỏn xẻn, vui thích trong việc sẻ chia những vật bố thí, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của người khác với đôi bàn tay rộng mở với sự độ lượng buông xả và vui thích trong sự dứt bỏ. Vị ấy cho đến trọn đời nói lời chân thật. Vị ấy cho đến trọn đời không có sự sân giận. "Nếu sự sân hận có khởi sanh nơi ta, thì mau chóng không bị đàn áp." Này Mahāli! Bởi Đế Thích chúa của Chư Thiên, vào quá khứ, trong lúc sanh làm người đã tự mình thọ trì và làm đầy đủ những công hạnh này. Đế Thích đã đạt đến ngôi vị Đế Thích do tự mình thọ trì những điều đó.

"Suốt đời nguyện, mẹ và cha phụng dưỡng,

Biết kính nhường bậc Trưởng Thượng trong nhà.

Và nói lời, êm dịu nghe thiết tha,

Nguyện dứt bỏ, những thói lời đâm thọc.

Sự bỏn xẻn, sẵn sàng lòng dứt bỏ,

Sống thật chân, người chiến thắng giận sân.

Cõi Ba Ba, Thiên Chúng tán dương rằng:

Chính Thượng Sĩ, Chân Nhân là vị đó."

(Saṃ. ni. 1.257)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Này Mahāli! Đây chính là những những nghiệp lành đã được tạo, bởi Đế Thích trong thời gian còn là thanh niên Magha." Vương Tử Mahāli đã hỏi trở lại: "Bạch Ngài, Thanh niên Magha đã thực hành những chuyện gì?" Được hỏi đến, vì muốn nghe chi tiết sự thực hành của Thanh Niên Magha nên Bậc Đạo Sư đã nói: "Vậy thì hãy nghe này Mahāli!" và kể lại câu chuyện quá khứ như sau:

II. Atīte magadharaṭṭhe macalagāme magho nāma māṇavo gāmakammakaraṇaṭṭhānaṃ gantvā attano ṭhitaṭṭhānaṃ pādantena paṃsuṃ viyūhitvā ramaṇīyaṃ katvā aṭṭhāsi. Aparo taṃ bāhunā paharitvā tato apanetvā sayaṃ tattha aṭṭhāsi. So tassa akujjhitvāva aññaṃ ṭhānaṃ ramaṇīyaṃ katvā ṭhito. Tatopi naṃ añño āgantvā bāhunā paharitvā apanetvā sayaṃ aṭṭhāsi. So tassapi akujjhitvāva aññaṃ ṭhānaṃ ramaṇīyaṃ katvā ṭhito, iti taṃ gehato nikkhantā nikkhantā purisā bāhunā paharitvā ṭhitaṭhitaṭṭhānato apanesuṃ. So "sabbepete maṃ nissāya sukhitā jātā, iminā kammena mayhaṃ sukhadāyakena puññakammena bhavitabba"nti cintetvā, punadivase kudālaṃ ādāya khalamaṇḍalamattaṃ ṭhānaṃ ramaṇīyaṃ akāsi. Sabbe gantvā tattheva aṭṭhaṃsu. Atha nesaṃ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sītasamaye aggiṃ katvā adāsi, gimhakāle udakaṃ. Tato "ramaṇīyaṃ ṭhānaṃ nāma sabbesaṃ piyaṃ, kassaci appiyaṃ nāma natthi, ito paṭṭhāya mayā maggaṃ samaṃ karontena vicarituṃ vaṭṭatī"ti cintetvā, pātova nikkhamitvā, maggaṃ samaṃ karonto chinditvā, haritabbayuttakā rukkhasākhā haranto vicarati. Atha naṃ aparo disvā āha – "samma, kiṃ karosī"ti? "Mayhaṃ saggagāminaṃ maggaṃ karomi, sammā"ti. "Tena hi ahampi te sahāyo homī"ti. "Hohi, samma, saggo nāma bahūnampi manāpo sukhabahulo"ti. Tato paṭṭhāya dve janā ahesuṃ. Te disvā tatheva pucchitvā ca sutvā ca aparopi tesaṃ sahāyo jāto, evaṃ aparopi aparopīti sabbepi tettiṃsa janā jātā. Te sabbepi kudālādihatthā maggaṃ samaṃ karontā ekayojanadviyojanamattaṭṭhānaṃ gacchanti.

Te disvā gāmabhojako cintesi – "ime manussā ayoge yuttā, sace ime arañña to macchamaṃsādīni vā āhareyyuṃ. Suraṃ vā katvā piveyyuṃ, aññaṃ vā tādisaṃ kammaṃ kareyyuṃ, ahampi kiñci kiñci labheyya"nti. Atha ne pakkosāpetvā pucchi – "kiṃ karontā vicarathā"ti? "Saggamaggaṃ, sāmī"ti. "Gharāvāsaṃ vasantehi nāma evaṃ kātuṃ na

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vaṭṭati, araññato macchamaṃsādīni āharituṃ, suraṃ katvā pātuṃ, nānappakāre ca kammante kātuṃ vaṭṭatī"ti. Te tassa vacanaṃ paṭikkhipiṃsu, evaṃ punappunaṃ vuccamānāpi paṭikkhipiṃsuyeva. So kujjhitvā "nāsessāmi ne"ti rañño santikaṃ gantvā, "core te, deva, vaggabandhanena vicarante passāmī"ti vatvā, "gaccha, te gahetvā ānehī"ti vutte tathā katvā sabbe te bandhitvā ānetvā rañño dassesi. Rājā avīmaṃsitvāva "hatthinā maddāpethā"ti āṇāpesi. Magho sesānaṃ ovādamadāsi – "sammā, ṭhapetvā mettaṃ añño amhākaṃ avassayo natthi, tumhe katthaci kopaṃ akatvā rañño ca gāmabhojake ca maddanahatthimhi ca attani ca mettacittena samacittāva hothā"ti. Te tathā kariṃsu. Atha nesaṃ mettānubhāvena hatthī uppasaṅkamitumpi na visahi. Rājā tamatthaṃ sutvā bahū manusse disvā maddituṃ na visahissati? "Gacchatha, ne kilañjena paṭicchādetvā maddāpethā"ti āha. Te kilañjena paṭicchādetvā maddituṃ pesiyamānopi hatthī dūratova paṭikkami.

TỪ VỰNG:

Magadharaṭṭhe : Xứ Magadha

Macalagāme : Làng Macala

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Gāmakammakaraṇaṭṭhānaṃ: Nơi làm việc của làng

Ṭhitaṭṭhānaṃ : Chỗ mà người ta đứng được, nơi trú ngụ

Pādantena : Bằng bàn chân

Paṃsuṃ viyūhitvā : Dọn sạch đất bụi

Ramaṇīyaṃ katvā : Làm nơi đáng hài lòng, làm nơi thích ý

Bāhunā paharitvā : Đã đánh đuổi bằng tay

Apanetvā : Đã lấy đi, đã dời đi

Akujjhitvāva : Đã không phẫn nộ, đã không sân hận

Maṃ nissāya : Nương dựa vào mình

Sukhitā jātā : Trở nên an vui, trở thành vui vẻ

Sukhadāyakena : Bởi người đã cho đến sự an lạc

Puññakammena : Bởi những phước nghiệp

Kudālaṃ : Cây cuốc

Ādāya : Đã lấy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Khalamaṇḍalamattaṃ ṭhānaṃ : Một nơi bằng khoảng cái sân đập lúa

Sītasamaye : Mùa lạnh

Gimhakāle : Mùa nóng

Piyaṃ : Sự thương yêu, người đáng thương yêu, khả ái

Appiyaṃ : Không vui thích, không bằng lòng, không thân ái, đáng ghét bỏ

Maggaṃ samaṃ : Con đường bằng phẳng

Haritabbayuttakā : Những vật nên được dời đi

Rukkhasākhā : Nhánh cây

Saggagāminaṃ : Dẫn đến thiên giới

Manāpo : Vừa lòng, vui vẻ

Sukhabahulo : Phần nhiều sự an lạc, thường xuyên được an lạc

Kudālādihatthā : Bằng những cái cuốc và những đôi bàn tay

Ekayojanadviyojanamattaṭṭhānaṃ :Nơi khoảng một, hai do tuần

Gāmabhojako : Thôn Trưởng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ayoge yuttā : Là những người không bị ràng buộc trong các mối liên kết

Macchamaṃsādīni : Thịt và cá

Āhareyyuṃ : Có thể đem đến, có thể mang đến, có thể dắt đến

Suraṃ vā katvā : Nấu rượu

Piveyyuṃ : Có thể uống

Tādisaṃ kammaṃ : Những việc như thế, những việc như vậy

Gharāvāsaṃ vasantehi : Trong lúc sinh sống với đời sống tại gia

Evaṃ kātuṃ na vaṭṭati : Làm như thế là không phù hợp

Nānappakāre : Nhiều loại

Kammante : Công việc, việc làm

Paṭikkhipiṃsu : Bác bỏ, khước từ, chối từ, chống đối

Kujjhitvā : Phẫn nộ, sân hận

Nāsessāmi : Sẽ giết hạ, sẽ phá hoại, sẽ làm sụp đổ, sẽ trục xuất

Vaggabandhanena : Hình thành một nhóm, hình thành một băng đảng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Avīmaṃsitvāva : Không có suy nghĩ, không có điều tra, không có kiểm tra

Maddāpethā : Cho dày vò, cho nghiền nát, cho đạp lên

Ṭhapetvā mettaṃ: Ngoài tâm từ ra, ngoài sự nhân từ ra

Aññho amhākaṃ avassayo natthi : chúng ta không có nơi nâng đỡ nào khác

Katthaci : Bất cứ nơi đâu, bất cứ là ai

Kopaṃ akatvā : Không làm cho sân hận, không làm phẫn nộ

Mettacittena : Bằng tâm từ

Samacittāva : Bằng tâm bình thản

Mettānubhāvena: Do năng lực của từ tâm

Uppasaṅkamitump : Chỉ đi đến gần

Kilañjena : Chiếu đan bằng lát

Paṭicchādetvā : Che đậy lên, cất giấu

Pesiyamānopi : Cho dù đã được gởi đến

Dūratova : Từ xa, từ đằng xa

Paṭikkami : Bước lùi lại, bước sang một bên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

Thuở xưa, có một thanh niên tên là Magha sống trong làng Macala tại Vương Quốc Magadha, đã đi đến nơi làm việc của làng, đã dùng chân gạt sạch những bụi đất, sau khi đã tạo thành chỗ thích ý như vậy, đã cư ngụ tại nơi cư ngụ của mình. Những kẻ khác đã dùng tay để đánh đuổi Magha và kể từ lúc đó họ đã tự mình lấy và cư ngụ tại chỗ đó. Thanh Niên Magha không hề phẫn nộ người đó, đến nơi khác và tạo thành chỗ thích ý rồi cư ngụ tại đó. Lúc bấy giờ, lại có kẻ khác đi đến, đã đánh đuổi Magha bằng tay rồi tự mình lấy và cư ngụ nơi đó. Thanh niên Magha cũng không hiềm hận người này, đến nơi khác tạo thành chỗ thích ý và lại đứng cư ngụ tại đó, cứ như thế, mọi người sau khi đánh đập bằng tay đã hết lần này đến lần khác đuổi anh ta ra khỏi căn nhà mình tạo và lần lượt lấy đi những chỗ trú ngụ đó. Thanh Niên Magha suy nghĩ rằng: "Mọi người hình như phát sanh sự an lạc do nương vào ta, với những hành động như thế này, ta nên tồn tại với những phước nghiệp và là người mang lại những an vui cho họ." thế là sáng hôm sau, Magha đã lấy cây cuốc làm một chỗ thích ý lớn bằng sân đập lúa. Tất cả mọi người đều đến và cư ngụ tại nơi đó. Và rồi tại nơi đó, vào mùa lạnh thì mang lửa đến cho họ, vào mùa nóng nực thì mang nước. Lúc bấy giờ Magha lại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

suy nghĩ: "Nơi thích ý này, mọi người đều yêu mến, không có ai là không yêu mến, kể từ nay về sau ta sẽ làm con đường bằng phẳng đi quanh nơi này cho phù hợp." Thế là sáng sớm hôm sau đi ra khỏi nhà, loanh quanh kéo đi những nhánh cây và lấy đem đi những vật phù hợp, sau khi phá hết đã làm con đường bằng phẳng. Lúc bấy giờ, có một người đã thấy thế bèn hỏi Magha: "Này bạn, bạn làm gì vậy?" "Này bạn, tôi đang làm con đường dẫn đến thiên giới." "Vậy thì, tôi cũng thế, sẽ là bạn của anh" "Được, này bạn, con đường này sẽ thường xuyên mang đến sự an lạc và vừa ý đối với nhiều người." Kể từ đó trở đi thì hai người đã cùng làm. Nhìn thấy họ, những người khác sau khi hỏi thăm và nghe được như thế đều trở thành bạn của họ. Và cứ như vậy hết người này đến người khác, tất cả trở thành ba mươi ba người. Tất cả mọi người đi đến nơi rộng khoảng một hai do tuần, với những đôi bàn tay và những chiếc cuốc cùng làm con đường bằng phẳng.

Viên thôn trưởng thấy họ làm như vậy bèn suy nghĩ: "Những người này, không có ràng buộc trong sự quyến luyến, nếu những người này vào rừng rồi mang về cá và thịt chẳng hạn. Hoặc nấu rượu rồi uống, hoặc làm những việc khác đại loại giống như vậy, đối với ta cũng có nhận được chút này chút khác." Vì thế, đã cho mời mọi người đến và hỏi rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Các anh đã đi loanh quanh và làm gì vậy?" "Thưa chủ, làm con đường về Thiên Giới." "Với việc sinh sống trong đời sống tại gia, làm như vậy là không phù hợp. Hãy vào rừng rồi mang thịt hay cá về, nấu rượu rồi cùng uống, làm nhiều loại công việc phù hợp như vậy." Những người này đã khước từ những lời nói của vị Thôn Trưởng, mặc dầu đã được nhắc nhở nhiều lần như vậy, họ cũng một mực chối từ như thế. Vị Thôn Trưởng đã phẫn nộ, nói rằng: "Ta sẽ giết sạch các ngươi!" rồi đến gần Đức Vua tâu rằng: "Tâu Đại Vương, hạ thần nhìn thấy những bọn trộm, bọn chúng kết thành một nhóm và rảo đi loanh quanh" Nghe như thế, Đức Vua nói rằng: "Hãy đi, sau khi bắt giữ bọn chúng, hãy đưa chúng về đây." Vị Thôn Trưởng đã làm theo như vậy, đã cho bắt trói tất cả mọi người cột chung lại với nhau, sau đó dẫn về trình diện Đức Vua. Nhà vua không điều tra suy xét đã ra lệnh: "Hãy sai những con voi nghiền nát bọn chúng" Lúc bấy giờ Thanh Niên Magha mới giáo huấn những người còn lại: "Các bạn, chúng ta không có sự nâng đỡ nào khác ngoài sự nhân từ, các bạn hãy đừng làm cho sự căm phẫn đến bất kỳ ai cho dù là Đức Vua vị Thôn Trưởng hoặc đến con voi đang nghiền nát mình, hãy bằng tâm bình thản và bằng tâm từ của chính mình." Mọi người đã làm theo như vậy. Lúc bấy giờ, do năng lực Tâm Từ của mọi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người, con voi chỉ lại gần nhưng không dám vào bên trong. Đức Vua nghe thuật lại như vậy thì nghĩ nó sẽ không vào trong để dày đạp vì thấy đông người nên đã nói: "Hãy đi, và sau khi phủ lên người bọn chúng bằng những chiếc chiếu lát, rồi hãy sai chà đạp". Mọi người sau khi đã được phủ lên những chiếc chiếu lát, rồi đưa đi đến để chà đạp như thế, nhưng con voi từ xa cũng đã bước lùi trở lại.

III. Rājā taṃ pavattiṃ sutvā "kāraṇenettha bhavitabba"nti te pakkosāpetvā pucchi – "tātā, maṃ nissāya tumhe kiṃ na labhathā"ti? "Kiṃ nāmetaṃ, devā"ti? "Tumhe kira vaggabandhanena corā hutvā araññe vicarathā"ti? "Ko evamāha, devā"ti? "Gāmabhojako, tātā"ti. "Na mayaṃ, deva, corā, mayaṃ pana attano saggamaggaṃ sodhentā idañcidañca karoma, gāmabhojako amhe akusalakiriyāya niyojetvā attano vacanaṃ akaronte nāsetukāmo kujjhitvā evamāhā"ti. Atha rājā tesaṃ kathaṃ sutvā somanassappatto hutvā, "tātā, ayaṃ tiracchāno tumhākaṃ guṇe jānāti, ahaṃ manussabhūto jānituṃ nāsakkhiṃ, khamatha me"ti. Evañca pana vatvā saputtadāraṃ gāmabhojakaṃ tesaṃ dāsaṃ, hatthiṃ ārohaniyaṃ, tañca gāmaṃ yathāsukhaṃ paribhogaṃ katvā adāsi. Te

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"idheva no katapuññassānisaṃso diṭṭho"ti bhiyyosomattāya pasannamānasā hutvā taṃ hatthiṃ vārena vārena abhiruyha gacchantā mantayiṃsu "idāni amhehi atirekataraṃ puññaṃ kātabbaṃ, kiṃ karoma? Catumahāpathe thāvaraṃ katvā mahājanassa vissamanasālaṃ karissāmā"ti. Te vaḍḍhakiṃ pakkosāpetvā sālaṃ paṭṭhapesuṃ. Mātugāmesu pana vigatacchandatāya tassā sālāya mātugāmānaṃ pattiṃ nādaṃsu.

Maghassa pana gehe nandā, cittā, sudhammā, sujāti catasso itthiyo honti. Tāsu sudhammā **vaḍḍhakinā saddhiṃ ekato hutvā, "bhātika, imissā sālāya maṃ jeṭṭhikaṃ karohī"ti vatvā lañjaṃ adāsi. So "sādhū"ti sampaṭicchitvā paṭhamameva kaṇṇikatthāya rukkhaṃ sukkhāpetvā tacchetvā vijjhitvā kaṇṇikaṃ niṭṭhāpetvā, "sudhammā nāma ayaṃ sālā"ti akkharāni chinditvā vatthena paliveṭhetvā ṭhapesi. Atha ne vaḍḍhakī sālaṃ niṭṭhāpetvā kaṇṇikāropanadivase "aho, ayyā, ekaṃ karaṇīyaṃ na sarimhā"ti āha. "Kiṃ nāma, bho"ti? "Kaṇṇika"nti. "Hotu taṃ āharissāmā"ti. "Idāni chinnarukkhena kātuṃ na sakkā, pubbeyeva taṃ chinditvā tacchetvā vijjhitvā ṭhapitakaṇṇikā laddhuṃ vaṭṭatī"ti. "Idāni kiṃ**

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kātabba"nti? "Sace kassaci gehe niṭṭhāpetvā ṭhapitā vikkāyikakaṇṇikā atthi, sā pariyesitabbā"ti. Te pariyesantā sudhammāya gehe disvā sahassaṃ datvāpi mūlena na labhiṃsu. "Sace maṃ sālāya pattiṃ karotha, dassāmī"ti vutte pana "mayaṃ mātugāmānaṃ pattiṃ na dammā"ti āhaṃsu.

TỪ VỰNG:

Kāraṇenettha : Bởi lý do gì ở đây, với lý do gì ở đây

Sodhentā : Làm cho sạch, làm cho tinh khiết, sửa sai, trả nợ

Idañcidañca : Việc này việc nọ

Akusalakiriyāya : Làm những điều xấu quấy, làm những điều tội lỗi

Niyojetvā : Thúc giục, khích lệ, ủy thác, xúi giục

Nāsetukāmo : Muốn giết hại

Somanassappatto: Đạt đến sự thỏa thích, có được sự vui mừng

Khamatha : Nhẫn nại, bền lòng ,tha thứ, nhẫn nhục

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Saputtadāraṃ : Vợ con của mình

Paribhogaṃ : Sử dụng, sự dùng xài, sự thưởng thức, vui hưởng vật chất

Katapuññassānisaṃso diṭṭho : Thấy được kết quả tốt đẹp từ những việc Phước đã tạo

Bhiyyosomattāya : Phấn khích hơn nữa, phấn khởi hơn nữa

Pasannamānasā : Sự vui mừng, tâm hồn thư thới vui thích

Atirekataraṃ : Nhiều hơn, nhiều quá, quá đáng

Catumahāpathe : Ngã tư, bốn con đường lớn

Thāvaraṃ : Không di chuyển được, bền lâu, chắc chắn

Vissamanasālaṃ : Nơi cư ngụ để nghĩ dưỡng, nhà an dưỡng

Vaḍḍhakiṃ : Thợ mộc, thợ làm sườn nhà

Paṭṭhapesuṃ : Thiết lập, kiến tạo, bắt đầu, xây dựng

Mātugāmesu : Đến những người phụ nữ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vigatacchandatāya : Thực tế không có ý thích, đã lìa đi sự mong muốn

Pattiṃ : Đắc được, đến được, tham gia một phần, phước báu

Bhātika : Anh trai

Jeṭṭhikaṃ (Ja + eṭṭhi + ka) : Tìm kiếm một cách nào, để phát sanh từ...

Sampaṭicchitvā : Thọ lãnh, nhận lời, chấp nhận

Paṭhamameva : Trước tiên

Kaṇṇikatthāya rukkhaṃ : Vì lý do mái nhà phải làm bằng cây

Sukkhāpetvā : Đã làm cho khô

Tacchetvā : Bào mỏng

Vijjhitvā : Đâm thủng, chạm đục, bắn, xoi thủng lỗ

Kaṇṇikaṃ niṭṭhāpetvā: Hoàn tất mái nhà, làm xong mái nhà

Akkharāni chinditvā : Khắc vào dòng chữ

Vatthena paliveṭhetvā: Bao bọc lại bằng vải

Ṭhapesi : Thành lập, để qua một bên, để dành

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kaṇṇikāropanadivase : Đến ngày đưa mái nhà lên

Ekaṃ karaṇīyaṃ : Một việc nên được thực hiện

Na sarimhā : Tôi lại không có nhớ

Chinnarukkhena: bằng cây mới được chặt

Pubbeyeva : Từ trước đó

Vikkāyikakaṇṇikā : Mái nhà được bán

Pariyesitabbā : Đi quanh, rảo quanh, đi vòng vòng

DỊCH NGHĨA:

Đức Vua nghe những thuật lại chuyện xảy ra như thế nghĩ rằng: "Có thể có lý do gì ở đây?" rồi cho gọi họ đến hỏi rằng: "Này các khanh, tại sao các ngươi lại không thọ nhận sự nương dựa vào Trẫm?" "Tâu Đại Vương, chúng thần đã làm gì ạ?" "Nghe nói rằng các ngươi là những tên trộm bằng sự kết thành một nhóm đã rảo loanh quanh trong khu rừng?" "Tâu Đại Vương, người nào đã nói như vậy?" "Này các khanh, chính là vị Thôn Trưởng." "Tâu Đại Vương, chúng thần không phải là những kẻ trộm cướp, chúng thần đã hết việc này đến việc khác để làm cho sạch sẽ con đường về Thiên Giới của chính

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mình. Vị Thôn Trưởng, đã xúi giục chúng thần làm những điều tội lỗi, ông ta đã phẫn nộ và muốn giết chúng thần vì đã không làm theo lời của ông ấy." Lúc bấy giờ, sau khi nghe xong câu chuyện của họ, Đức Vua đã đạt đến sự hân hoan, và nói rằng: "Này các khanh! Những loại cầm thú còn biết được những ân đức này của các khanh, Trẫm là con người lại không thể biết được, hãy tha thứ cho Trẫm." Sau khi đã nói như vậy xong, đã ban cho họ viên thôn trưởng cùng với vợ và con, một con voi để cưỡi và ban luôn ngôi làng đó để tùy nghi sử dụng. Họ đã nói với nhau rằng: "Chúng ta đã thấy được kết quả tốt đẹp của những việc phước đã làm trong hiện tại này." Với tâm hồn vui thích nay lại càng phấn khởi hơn nữa, họ đã cưỡi trên lưng voi và đi đến nơi này nơi khác rồi bàn bạc với nhau rằng: "Giờ đây, chúng ta có thể sẽ làm thật nhiều những việc Phước, chúng ta sẽ làm gì đây? Sau khi đã làm cho chắc chắn bốn con đường lớn, sẽ cho làm một chỗ trú ngụ để nghỉ ngơi dành cho đại chúng." Thế là họ tìm kiếm một người thợ mộc và bắt đầu kiến thiết nơi trú ngụ đó. Và rồi trên thực tế, vì không muốn dính líu đến những người phụ nữ nên họ đã không cho những người phụ nữ tham dự vào trong nơi cư ngụ này.

Trong nhà của Magha có bốn người vợ là Nandā, Cittā, Sudhammā và Sujā. Trong số họ,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sudhammā đã đến chỗ của người thợ mộc đưa tiền hối lộ và nói rằng: "Anh trai ơi! Làm sao tìm một cách nào để nơi cư ngụ này được phát sanh lên từ tôi" Người thợ mộc đã nhận lời: "Lành thay!" Trước hết, vì lý do làm mái nhà, ông đã phơi khô thân cây, sau khi bào mỏng rồi đục đẽo đã hoàn tất mái nhà đó, rồi cho khắc vào đó hàng chữ: "Nơi Cư Ngụ Sudhammā" lấy vải bọc lại, rồi để dành một bên. Thế rồi người thợ mộc cũng đã hoàn tất nơi cư ngụ đó của họ, đến ngày đặt mái nhà lên, ông đã nói rằng: "Chết rồi, các Ngài ơi! Chúng tôi lại không nhớ một điều nên được thực hiện rồi" "Này ông, chuyện gì vậy?" "Cái mái nhà" "Được thôi chúng ta sẽ làm nó" "Giờ này, không thể làm với những cây mới chặt được, chúng ta phải chặt từ trước đó, sau đó mới phơi khô và đục đẽo rồi mái nhà đó để dành sẵn đó thì phù hợp." "Vậy thì bây giờ sẽ làm sao?" "Nếu như có được mái nhà bán đã làm sẵn để dành trong nhà của ai đó, hãy cho người tìm kiếm xem thử." Trong lúc họ tìm kiếm, đã nhìn thấy trong nhà của Sudhammā đã trao cả ngàn đồng tiền mặt nhưng vẫn không được. Nàng đã nói rằng: "Nếu như tôi được tham gia vào nơi cư ngụ này, tôi sẽ biếu" họ đã nói: "Nhưng chúng tôi không cho phụ nữ tham gia."

IV. Atha ne vaḍḍhakī āha – "ayyā, tumhe kiṃ kathetha, ṭhapetvā brahmalokaṃ aññaṃ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mātugāmarahitaṭṭhānaṃ nāma natthi, gaṇhatha kaṇṇikaṃ. Evaṃ sante amhākaṃ kammaṃ niṭṭhaṃ gamissatī"ti. Te "sādhū"ti kaṇṇikaṃ gahetvā sālaṃ niṭṭhāpetvā tidhā vibhajiṃsu. Ekasmiṃ koṭṭhāse issarānaṃ vasanaṭṭhānaṃ kariṃsu, ekasmiṃ duggatānaṃ, ekasmiṃ gilānānaṃ. Tettiṃsa janā tettiṃsa phalakāni paññapetvā hatthissa saññaṃ adaṃsu – "āgantuko āgantvā yassa atthataphalake nisīdati, taṃ gahetvā phalakasāmikasseva gehe patiṭṭhapehi, tassa pādaparikammapiṭṭhiparikammapānīyakhādan īyabhojanīyasayanāni sabbāni phalakasāmikasseva bhāro bhavissatī"ti. Hatthī āgatāgataṃ gahetvā phalakasāmikasseva gharaṃ neti. So tassa taṃ divasaṃ kattabbaṃ karoti. Magho sālāya avidūre koviḷārarukkhaṃ ropetvā tassa mūle pāsāṇaphalakaṃ atthari. Sālaṃ paviṭṭhapaviṭṭhā janā kaṇṇikaṃ oloketvā akkharāni vācetvā, "sudhammā nāmesā sālā"ti vadanti. Tettiṃsajanānaṃ nāmaṃ na paññāyati. Nandā cintesi – "ime sālaṃ karontā amhe apattikā kariṃsu, sudhammā pana attano byattatāya kaṇṇikaṃ katvā pattikā jātā, mayāpi kiñci kātuṃ vaṭṭati, kiṃ nu kho karissāmī"ti? Athassā etadahosi – "sālaṃ āgatāgatānaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pānīyañceva nhānodakañca laddhuṃ vaṭṭati, pokkharaṇiṃ khaṇāpessāmī"ti. Sā pokkharaṇiṃ kāresi. Cittā cintesi – "sudhammāya kaṇṇikā dinnā, nandāya pokkharaṇī kāritā, mayāpi kiñci kātuṃ vaṭṭati, kiṃ nu kho karissāmī"ti? Athassā etadahosi – "sālaṃ āgatāgatehi pānīyaṃ pivitvā nhatvā gamanakālepi mālaṃ pilandhitvā gantuṃ vaṭṭati, pupphārāmaṃ kārāpessāmī"ti. Sā ramaṇīyaṃ pupphārāmaṃ kāresi. Yebhuyyena tasmiṃ ārāme "asuko nāma pupphūpagaphalūpagarukkho natthī"ti nāhosi.

Sujā pana "ahaṃ maghassa mātuladhītā ceva pādaparicārikā ca, etena kataṃ kammaṃ mayhameva, mayā kataṃ etassevā"ti cintetvā, kiñci akatvā attabhāvameva maṇḍayamānā kālaṃ vītināmesi. Maghopi mātāpituupaṭṭhānaṃ kule jeṭṭhāpacāyanakammaṃ saccavācaṃ apharusavācaṃ api, suṇavācaṃ maccheravinayaṃ akkodhananti imāni satta vatapadāni pūretvā –

"Mātāpettibharaṃ jantuṃ, kule jeṭṭhāpacāyinaṃ;

Saṇhaṃ sakhilasambhāsaṃ, pesuṇeyyappahāyinaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Maccheravinaye yuttaṃ, saccaṃ kodhābhibhuṃ naraṃ;

Taṃ ve devā tāvatiṃsā, āhu 'sappuriso'itī"ti.

(Saṃ. ni. 1.257) –

TỪ VỰNG:

Ṭhapetvā brahmalokaṃ: Trừ thế giới Phạm Thiên ra

Mātugāmarahitaṭṭhānaṃ: Nơi không có phụ nữ

Niṭṭhaṃ : Tịch diệt, chấm dứt

Tidhā vibhajiṃsu : Chia làm ba khu vực

Koṭṭhāse : Sự chia phần, phần ăn, một phần

Issarānaṃ : Dành cho những chủ nhân

Vasanaṭṭhānaṃ : Nơi cư trú, nơi trú ngụ

Duggatānaṃ : Dành cho những người nghèo khổ khốn khó

Gilānānaṃ : Dành cho những người bệnh tật đau yếu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Phalakāni : Bằng những tấm ván, tấm bản, tấm mộc để che

Saññaṃ : Dấu hiệu, tư tưởng, tưởng nhớ

Āgantuko āgantvā : Những người khách lạ đã đến

Atthataphalake : Trên tấm ván đã được trải ra

Phalakasāmikasseva : Đến chủ nhân của tấm ván đó

Patiṭṭhapehi : Ngưng lại, dừng lại

Pādaparikamma : Đấm bóp, thoa tay thoa chân

Piṭṭhiparikamma : Đấm bóp lưng

Pānīya : Thức uống, đồ uống, nước uống

Khādanīyabhojanīya : Vật thực loại cứng loại mềm

Sayanāni : Chỗ nghĩ ngơi, chỗ ngủ

Bhāro : Phận sự, công việc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Āgatāgataṃ : Người qua đường, những người đã đi và đã đến

Kattabbaṃ karoti : Làm những việc cần phải làm

Sālāya avidūre : Gần nơi an dưỡng đó

Koviḷārarukkhaṃ : Cây Koviḷāra

Ropetvā : Trồng

Pāsāṇaphalakaṃ : Một phiến đá, một tấm đá

Atthari : Rãi lên, thảy ra, đặt xuống

Paviṭṭhapaviṭṭhā : Đi ra đi vào

Vācetvā : Đọc, dạy, học thuộc lòng

Paññāyati : Biết, nhận thức, xuất hiện, tồn tại

Apattikā : Không được tham gia, không được tham dự

Byattatāya : Với kinh nghiệm, với sự lịch duyệt

Pānīyañceva : Nước uống, nước để sử dụng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nhānodakañca : Nước để tắm

Pokkharaṇiṃ : Cái ao nước, cái hồ nước

Khaṇāpessāmī : Cho đào, cho nhổ gốc, sai đào

Pānīyaṃ pivitvā : Sau khi uống nước

Nhatvā : Sau khi tắm

Gamanakālepi : Trong lúc tản bộ, trong lúc bách bộ

Mālaṃ pilandhitvā : Trang điểm vài cành hoa, cài vài cành hoa

Pupphārāmaṃ kārāpessāmī : Đã cho kiến tạo khu vườn hoa

Yebhuyyena : Hầu hết, phần đông, phần nhiều, chủ yếu

Tasmiṃ ārāme : Trong khu vườn này

Asuko : Như vậy...như vậy

Pupphūpagaphalūpagarukkho : Cây mà có hoa có trái

Mātuladhītā : Con gái của dì (em của mẹ)

Pādaparicārikā : Người vợ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Etena kataṃ kammaṃ mayhameva : Những việc của anh ấy đã làm cũng chính là của mình

Mayā kataṃ etassevā : Việc của mình chính là của anh ấy

Kiñci akatvā attabhāvameva : Tự mình không làm một việc gì cả

Maṇḍayamānā : Sự trang điểm

Mātāpituupaṭṭhānaṃ : Phụng dưỡng cha mẹ

Saccavācaṃ : Lời nói chân thật

Apharusavācaṃ : Lời nói không cộc cằn thô lỗ

Suṇavācaṃ : Lời nói đã nghe được

DỊCH NGHĨA:

Lúc bấy giờ người thợ mộc mới nói rằng: "Này các Ngài! Tại sao các Ngài lại nói như vậy? Ngoại trừ cảnh giới Phạm Thiên ra, thì không có nơi nào khác mà không có phụ nữ. Hãy nhận lấy mái nhà này. Như vậy, hiện tại chúng tôi chấm dứt công việc này và sẽ ra đi." Mọi người đồng ý nhận mái nhà bằng cách nói : "Lành thay!" Sau khi hoàn tất nơi cư ngụ đã chia làm ba khu vực. Một khu vực làm nơi cư trú cho những chủ nhân, một nơi dành cho người nghèo khó, khốn cùng và một nơi dành cho những người

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bệnh hoạn. Ba mươi ba người cho sửa soạn ba mươi ba tấm ván và chỉ những dấu hiệu vào con voi rồi nói: "Những người khách sau khi đến đây, ngồi lên tấm ván đã được trải ra của người nào, hãy đưa người đó đi và ngừng lại tại nhà của chủ nhân miếng ván đó. Chủ nhân của miếng ván đó sẽ làm tất cả các phận sự với người ấy như : đấm bóp chân, đấm lưng, nước uống, vật thực loại cứng loại mềm và chỗ ngủ." Con voi mang lấy những người khách qua đường, hướng dẫn đến nhà chủ nhân của tấm ván. Và người đó làm tất cả các việc cần phải làm trong ngày đối với người khách qua đường. Gần nơi an dưỡng này, thanh niên Magha đã trồng cây Koviḷāra, và cho đặt một phiến đá dưới gốc cây đó. Mọi người khi ra vào nơi an dưỡng đó, nhìn lên mái nhà rồi đọc những dòng chữ trên đó, đều nói với nhau rằng: "Nơi an dưỡng Sudhammā" mà không biết tên của ba mươi ba người này. Nàng **Nandā** suy nghĩ: "Trong lúc kiến tạo nơi an dưỡng này, mình đã không được tham gia, nhưng nàng Sudhammā với sự lịch duyệt của mình, đã cho làm cái mái nhà và đã tham gia vào, đối với mình, mình cũng phải làm cái gì đó cho phù hợp, ta sẽ làm điều gì đây?" Thế rồi nàng đã nghĩ như vầy: "Đối với những người khách qua đường khi đến nơi an dưỡng này thì phù hợp nhất là nước để dùng và nước để tắm rửa, vậy ta sẽ cho đào một cái hồ." Thế

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

là nàng đã sai làm một cái hồ. Nàng **Cittā** suy nghĩ: "Với nàng Sudhammā thì cúng dường mái nhà, với nàng Nandā thì đã sai đào cái hồ, vậy đối với ta, ta sẽ làm gì cho phù hợp? Ta sẽ làm cái gì đây?" và rồi nàng đã suy nghĩ: "Đối với những người khách qua đường sau khi đến nơi an dưỡng này, sau khi uống nước, tắm rửa vào những lúc họ đi bách bộ họ sẽ đến và trang điểm bằng những bông hoa là phù hợp, vậy ta sẽ cho kiến tạo một vườn hoa." Nàng đã cho kiến tạo một vườn hoa tuyệt đẹp. Chủ yếu trong khu vườn này, không ai cho rằng: "Cây mang hoa và mang trái thì không có được như vậy"

Riêng nàng **Sujā** thì lại nghĩ rằng: "Ta vừa là em bên ngoại và là vợ của chàng Magha, những việc làm của chàng cũng chính là của ta, những việc ta làm cũng chính là của chàng." Nên tự thân mình không làm một việc gì cả, mà dành trọn cả thời gian cho việc trang điểm. Riêng với thanh niên Magha, vẫn làm cho tròn đủ bảy công hạnh này: phụng dưỡng cha mẹ, kính trọng các bậc trưởng thượng trong gia tộc, nói lời chân thật cũng như không nói lời độc ác, nói những lời nghe được, từ bỏ sự bỏn xẻn, là người không có sự sân hận.

"Suốt đời nguyện, mẹ và cha phụng dưỡng,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Biết kính nhường bậc Trưởng Thượng trong nhà.

Và nói lời, êm dịu nghe thiết tha,

Nguyện dứt bỏ, những thói lời đâm thọc.

Sự bỏn xẻn, sẵn sàng lòng dứt bỏ,

Sống thật chân, người chiến thắng giận sân.

Cõi Ba Ba, Thiên Chúng tán dương rằng:

Chính Thượng Sĩ, Chân Nhân là vị đó."

(Saṃ. ni. 1.257)

V. Evaṃ pasaṃsiyabhāvaṃ āpajjitvā jīvitapariyosāne tāvatiṃsabhavane sakko devarājā hutvā nibbatti, tepissa sahāyakā tattheva nibbattiṃsu, vaḍḍhakī vissakammadevaputto hutvā nibbatti. Tadā tāvatiṃsabhavane asurā vasanti. Te "abhinavā devaputtā nibbattā"ti dibbapānaṃ sajjayiṃsu. Sakko attano parisāya kassaci apivanatthāya saññamadāsi. Asurā dibbapānaṃ pivitvā majjiṃsu. Sakko "kiṃ me imehi sādhāraṇena rajjenā"ti attano parisāya saññaṃ datvā te pādesu gāhāpetvā mahāsamudde khipāpesi. Te avaṃsirā samudde patiṃsu. Atha nesaṃ puññānubhāvena sineruno heṭṭhimatale

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

asuravimānaṃ nāma nibbatti, cittapāṭali nāma nibbatti.

Devāsurasaṅgāme pana asuresu parājitesu dasayojanasahassaṃ tāvatiṃsadevanagaraṃ nāma nibbatti. Tassa pana nagarassa pācīnapacchimadvārānaṃ antarā dasayojanasahassaṃ hoti, tathā dakkhiṇuttaradvārānaṃ. Taṃ kho pana nagaraṃ dvārasahassayuttaṃ ahosi ārāmapokkharaṇipaṭimaṇḍitaṃ. Tassa majjhe sālāya nissandena tiyojanasatubbedhehi dhajehi paṭimaṇḍito sattaratanamayo sattayojanasatubbedho vejayanto nāma pāsādo uggañchi. Suvaṇṇayaṭṭhīsu maṇidhajā ahesuṃ, maṇiyaṭṭhīsu suvaṇṇadhajā; pavāḷayaṭṭhīsu muttadhajā, muttayaṭṭhīsu pavāḷadhajā; sattaratanamayāsu yaṭṭhīsu sattaratanadhajā, majjhe ṭhito dhajo tiyojanasatubbedho ahosi. Iti sālāya nissandena yojanasahassubbedho pāsādo sattaratanamayova hutvā nibbatti, koviḷārarukkhassa nissandena samantā tiyojanasataparimaṇḍalo pāricchattako nibbatti, pāsāṇaphalakassa nissandena pāricchattakamūle dīghato saṭṭhiyojanā puthulato paṇṇāsayojanā bahalato pañcadasayojanā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

jayasumanarattakambalavaṇṇā paṇḍukambalasilā nibbatti. Tattha nisinnakāle upaḍḍhakāyo pavisati, uṭṭhitakāle ūnaṃ paripūrati.

Hatthī pana erāvaṇo nāma devaputto hutvā nibbatti. Devalokasmiñhi tiracchānagatā na honti. Tasmā so uyyānakīḷāya nikkhamanakāle attabhāvaṃ vijahitvā diyaḍḍhayojanasatiko erāvaṇo nāma hatthī ahosi. So tettiṃsajanānaṃ atthāya tettiṃsa kumbhe māpesi āvaṭṭena tigāvutaaḍḍhayojanappamāṇe, sabbesaṃ majjhe sakkassa atthāya sudassanaṃ nāma tiṃsayojanikaṃ kumbhaṃ māpesi. Tassa upari dvādasayojaniko ratanamaṇḍapo hoti. Tattha antarantarā sattaratanamayā yojanubbedhā dhajā uṭṭhahanti. Pariyante kiṅkiṇikajālaṃ olambati. Yassa mandavāteritassa pañcaṅgikatūriyasaddasaṃmisso dibbagītasaddo viya ravo niccharati. Maṇḍapamajjhe sakkassatthāya yojaniko maṇipallaṅko paññatto hoti, tattha sakko nisīdi. Tettiṃsa devaputtā attano kumbhe ratanapallaṅke nisīdiṃsu. Tettiṃsāya kumbhānaṃ ekekasmiṃ kumbhe satta satta dante māpesi. Tesu ekeko paṇṇāsayojanāyāmo,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ekekasmiñcettha dante satta satta pokkharaṇiyo honti, ekekāya pokkharaṇiyā satta satta paduminīgacchāni, ekekasmiṃ gacche satta satta pupphāni honti, ekekasmiṃ pupphe satta satta pattāni, ekekasmiṃ patte satta satta devadhītaro naccanti. Evaṃ samantā paṇṇāsayojanaṭhānesu hatthidantesuyeva naṭasamajjā honti. Evaṃ mahantaṃ yasaṃ anubhavanto sakko devarājā vicarati.

TỪ VỰNG:

Pasaṃsiyabhāvaṃ : Đáng được tán dương, đáng được ca tụng

Āpajjitvā : Mắc vào, tham dự, chịu , chấp nhận, tận tụy, thành công

Jīvitapariyosāne : Chấm dứt sanh mạng

Vissakammadevaputto: Thiên Tử Vissakamma (Kiến trúc sư trưởng)

Asurā vasanti : A-tu-la cũng đang sinh sống

Abhinavā : Mới, còn tươi

Dibbapānaṃ : Rượu trên Thiên Giới

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sajjayiṃsu : Bám víu vào, dính líu vào, bị quyến luyến

Attano parisāya : Đồ chúng của mình, hội chúng của mình

Apivanatthāya : Lý do không được uống

Saññamadāsi : Cho làm dấu hiệu, làm dấu ra hiệu

Majjiṃsu : Say mê, say bét, say mềm, đánh bóng, quét dọn

Sādhāraṇena : Với sự cộng trú, với sự cộng chung lại

Rajjenā : Bởi vương quốc, bởi đất nước

Te pādesu gāhāpetvā : Cho nắm lấy chân của bọn chúng

Mahāsamudde khipāpesi : Thảy xuống Đại Hải

Avaṃsirā samudde patiṃsu : Cắm đầu rơi xuống biển

Nesaṃ puññānubhāvena: Do năng lực phước của những người đó

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sineruno heṭṭhimatale: Dưới mặt đất bằng của đỉnh núi Sineru

Asuravimānaṃ : Thiên Cung A-tu-la

Cittapāṭali : Cây bông kèn, hay cây so đũa

Devāsurasaṅgāme : Trong cuộc chiến đấu giữa Chư Thiên và A-tu-la

Asuresu parājitesu : Đã đánh bại A-tu-la

Dasayojanasahassaṃ : Mười ngàn (10.000) do tuần

Tāvatiṃsadevanagaraṃ: Kinh Thành Chư Thiên Ba Mươi Ba

Pācīnapacchimadvārānaṃ : Từ cửa Đông sang Tây

Tathā dakkhiṇuttaradvārānaṃ : Cũng vậy với cửa Bắc sang cửa Nam

Nagaraṃ dvārasahassayuttaṃ : Kinh Thành có đúng một ngàn cái cửa

Ārāmapokkharaṇipaṭimaṇḍitaṃ : Được trang trí với hồ nước và vườn hoa

Sālāya nissandena : Do kết quả từ nơi nhà an dưỡng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tiyojanasatubbedhehi: Độ cao ba trăm (300) do tuần

Dhajehi : Cây cờ, cây phướn, cờ hiệu

Paṭimaṇḍito : Gồm có, trang điểm với, trang trí bằng

Sattaratanamayo : Làm bằng bảy loại châu báu (Thất Bảo)

Sattayojanasatubbedho: Cao khoảng bảy trăm (700) do tuần

Vejayanto : Đài Chiến Thắng

Pāsādo : Lâu đài, đền vua, cung điện

Uggañchi : Nổi lên, mọc lên

Suvaṇṇayaṭṭhīsu maṇidhajā : Lá cờ bằng Ngọc Maṇi thì cán cờ bằng vàng

Maṇiyaṭṭhīsu suvaṇṇadhajā : Lá cờ bằng vàng thì cán cờ bằng Ngọc Maṇi

Pavāḷayaṭṭhīsu muttadhajā : Những lá cờ bằng ngọc trai thì cán cờ bằng san hô

Muttayaṭṭhīsu pavāḷadhajā : Những lá cờ bằng san hô thì cán cờ bằng ngọc trai

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sattaratanamayāsu yaṭṭhīsu : Những lá cờ bằng bảy báu

Sattaratanadhajā : Cán cờ được làm bằng bảy báu

Majjhe ṭhito dhajo : Đứng ở chính giữa là một cây cờ

Koviḷārarukkhassa nissandena : Với kết quả từ cây Koviḷāra của vị ấy

Samantā : Chung quanh tất cả, khắp mọi nơi

Tiyojanasataparimaṇḍalo: Chu vi phủ khắp ba trăm do tuần

Pāricchattako : Cây hoa tán lọng

Pāsāṇaphalakassa nissandena: Với kết quả từ phiến đá của vị ấy

Pāricchattakamūle : Dưới gốc cây hoa tán lọng

Dīghato saṭṭhiyojanā : Dài sáu mươi do tuần

Puthulato paṇṇāsayojanā : Rộng năm mươi do tuần

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bahalato pañcadasayojanā : Dầy mười lăm do tuần

Jayasumanarattakambalavaṇṇā : Màu sắc tựa như tấm vải Kambala màu đỏ biểu tưởng của niềm vui chiến thắng

Paṇḍukambalasilā : Tảng đá Paṇḍukambala

Nisinnakāle : Lúc ngồi, khi ngồi xuống

Upaḍḍhakāyo pavisati: Lún vào trong một phân nửa

Uṭṭhitakāle : Khi đứng lên, lúc đứng dậy

Ūnaṃ paripūrati : Trở nên đầy đủ như cũ

Devalokasmiñhi : Tại cảnh giới Chư Thiên

Tiracchānagatā : Bàng sanh, loài thú

Uyyānakīḷāya : Dạo chơi trong công viên, dạo chơi trong vườn bách thảo

Nikkhamanakāle : Lúc xuất hành, khi rời khỏi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Attabhāvaṃ vijahitvā : Rời bỏ hình tướng đó

Diyaḍḍhayojanasatiko: Một trăm năm mươi (150) do tuần

Tettiṃsajanānaṃ : Ba mươi ba người

Kumbhe : Cái nồi, cái bình nước, cái Ngà voi lớn

Māpesi : Xây cất, kiến tạo, tạo tác

Āvaṭṭena tigāvuta : Chu vi ba phần tư (3/4)do tuần

Aḍḍhayojanappamāṇe : Kích cỡ một phần hai (1/2) do tuần

Tiṃsayojanikaṃ kumbhaṃ : Một cái Ngà khoảng ba mươi do tuần

Tassa upari : Trên đỉnh đầu của con Voi

Dvādasayojaniko : Mười hai do tuần

Ratanamaṇḍapo : Bảo Kiệu

Antarantarā : Trong khoảng giữa

Yojanubbedhā : Cao một do tuần

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Uṭṭhahanti : Đứng dậy, nổi lên, tiến hành, mọc lên

Pariyante : Cuối cùng, hạn định, ranh giới, giới hạn, tận cùng

Kiṅkiṇikajālaṃ : Những chiếc lưới trên đó có đính những chiếc chuông nhỏ

Olambati : Lòng thòng, tòn ten, ở trên, máng lên, treo lên

Mandavāteritassa: Khi gió lắc nhẹ vào

Pañcaṅgikatūriyasaddasaṃmisso : Với sự trộn lẫn âm thanh của năm loại nhạc cụ

Dibbagītasaddo : Âm thanh những bài hát trên thiên giới

Ravo niccharati : Phát ra những thanh âm lớn

Maṇḍapamajjhe : Ở giữa Bảo Kiệu Maṇḍapa

Maṇipallaṅko : Chỗ ngồi bằng Ngọc Maṇi

Paññatto : Được chuẩn bị khéo léo

Ratanapallaṅke : Bảo Tọa

Ekekasmiṃ kumbhe: Trên mỗi cái Ngà lớn

Satta dante : Bảy cái ngà voi nhỏ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ekeko paṇṇāsayojanāyāmo : Mỗi cái có chiều dài là năm mươi do tuần

Ekekasmiñcettha dante: Trên mỗi cái ngà Voi nhỏ

Satta pokkharaṇiyo : Bảy cái hồ

Ekekāya pokkharaṇiyā : Bên trong mỗi cái hồ

Satta paduminīgacchāni: Bảy bụi hoa sen

Ekekasmiṃ gacche : Mỗi bụi hoa sen

Satta pupphāni : Bảy bông hoa

Ekekasmiṃ pupphe : Mỗi bông hoa

Satta pattāni : Bảy cánh hoa

Ekekasmiṃ patte : Trên mỗi cánh hoa

Satta devadhītaro : Bảy Thiên Nữ

Naccanti : Khiêu vũ, nhảy múa, đóng kịch

Hatthidantesuyeva : Trên từng chiếc ngà Voi cùng một lúc

Naṭasamajjā : Sự nhảy múa diễn tuồng

Mahantaṃ yasaṃ : Uy danh vĩ đại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

Sau khi đã tận tụy với những việc đáng được tán dương như vậy, chấm dứt sinh mạng đã tái sanh làm Thiên Vương Đế Thích ở cõi trời Đao Lợi. Những người bạn của Thanh Niên Magha cũng được tái sanh về nơi đó. Người thợ mộc được tái sanh làm Thiên Tử Vissakamma. Khi đó, các chúng sanh A-tu-la cũng vẫn đang sinh sống trên cõi Trời Đao Lợi này. Những chúng sanh A-tu-la này nói với nhau rằng: "Có những vị Thiên Tử mới" và bám níu vào đó để dùng những chất say trên cõi trời. Đức Đế Thích đã cho dấu hiệu đến đồ chúng của mình với lý do không ai được uống. Chư Thiên A-tu-la sau khi đã uống những chất say trên cõi trời đã say mèm. Đức Đế Thích bảo: "Làm sao ta lại sống tại vương quốc này và cộng trú với những người này." Sau khi cho dấu hiệu đến những đồ chúng của mình, sai nắm lấy chân của Chư Thiên A-tu-la và sai thảy xuống Đại Hải. Chư Thiên A-tu-la cắm đầu rơi xuống biển. Thế nhưng do năng lực phước báu của họ, dưới mặt đất bằng của núi Sineru đã phát sanh Thiên Cung A-tu-la, và đồng thời cũng phát sanh cây bông kèn (hay cây so đũa). Sau khi đánh bại A-tu-la trong trận chiến giữa Chư Thiên và A-tu-la thì được phát sanh Kinh Thành Chư Thiên Ba Mươi Ba rộng mười ngàn do tuần. Kinh Thành Chư Thiên này từ cửa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đông đến cửa tây của Kinh Thành khoảng mười ngàn do tuần, cũng như vậy từ cửa Nam đến cửa Bắc. Và Kinh Thành có đúng một ngàn cánh cửa và bên trong gồm có những vườn hoa và những hồ nước. Ở giữa Kinh Thành, mọc lên một tòa lâu đài có tên gọi là Đài Chiến Thắng có chiều cao là bảy trăm do tuần được làm bằng bảy loại châu báu, trang trí chung quanh bằng những cây cờ cao ba trăm do tuần. Những lá cờ bằng Ngọc Maṇi thì có cán cờ bằng vàng, những lá cờ bằng vàng thì cán cờ là Ngọc Maṇi; những lá cờ bằng ngọc trai thì cán cờ bằng san hô, những lá cờ bằng san hô thì cán cờ bằng ngọc trai, những lá cờ bằng bảy báu thì có cán cờ được làm bằng bảy báu. Lá cờ đứng giữa cũng cao ba trăm do tuần. Như vậy, do kết quả từ nơi an dưỡng đó đã phát sanh lên tòa lâu đài được làm bằng bảy báu, cao một ngàn do tuần, với kết quả từ cây Koviḷāra của vị ấy đã phát sanh lên cây hoa tán lọng, tán cây có chu vi phủ khắp ba trăm do tuần, với kết quả từ phiến đá của vị ấy đã phát sanh lên tảng đá Paṇḍukambala, màu sắc tựa như tấm vải Kambala màu đỏ biểu tượng của niềm vui chiến thắng, có chiều dài là sáu mươi do tuần, rộng năm mươi do tuần và dầy mười lăm do tuần. Tại nơi đó, vào lúc ngồi xuống thì bị lún xuống một phân nữa, lúc đứng dậy thì trở nên đầy đủ như cũ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Con voi được tái sanh làm Thiên Tử tên là Erāvaṇa. Tại cảnh giới của Chư Thiên không có loài bàng sanh. Vào lúc Đế Thích xuất hành để vào ngự lãm tại công viên thì vị Thiên Tử này rời bỏ thân Thiên Tử, trở thành con voi có tên là Erāvaṇa cao một trăm năm mươi do tuần. Thiên Tử Erāvaṇa kiến tạo ba mươi ba chiếc Ngà Voi lớn để cho ba mươi ba vị Thiên Tử sử dụng, mỗi chiếc Ngà lớn này có kích cỡ khoảng một phần hai do tuần và có chu vi là ba phần tư do tuần và kiến tạo một chiếc Ngà khoảng ba mươi do tuần tên là Sudassana dành cho Đế Thích ở giữa tất cả. Trên đỉnh đầu của Voi Erāvaṇa là Bảo Kiệu Ratanamaṇḍapa cao mười hai do tuần. Ở khoảng giữa của Bảo Kiệu đó được cắm những cây cờ cao một do tuần được làm bằng bảy báu. Phía dưới tận cùng của những chiếc cờ, được treo tòn ten những chiếc lưới trên đó có đính những chiếc chuông nhỏ. Khi gió nhẹ lắc vào chiếc lưới chuông này thì phát ra những thanh âm lớn tựa như âm thanh những bài hát trên thiên giới với sự trộn lẫn âm thanh của năm loại nhạc cụ. Chính giữa của Bảo Kiệu Maṇḍapa là chỗ ngồi của Đế Thích được làm bằng Ngọc Maṇi, rộng khoảng một do tuần được trang trí khéo léo Đức Đế Thích ngồi chỗ đó. Ba Mươi Ba vị Thiên Tử đều ngồi trong Bảo Tọa trên chiếc ngà của mình. Ba mươi ba cái Ngà voi lớn đó,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mỗi cái ngà lớn được kiến tạo thêm bảy cái ngà nhỏ, mỗi cái ngà nhỏ có chiều dài là năm mươi do tuần, trên mỗi chiếc ngà nhỏ có bảy hồ nước, trong mỗi hồ nước có bảy bụi hoa sen, mỗi bụi cây có bảy bông hoa, mỗi bông hoa có bảy cánh hoa và trên mỗi cánh hoa là bảy vị thiên nữ đang khiêu vũ. Như vậy, sự nhảy múa diễn tuồng cùng lúc diễn ra trên từng chiếc ngà voi nhỏ rộng khắp năm mươi do tuần. Vua Trời Đế Thích thường trải qua những cuộc du hành với uy danh vĩ đại như vậy.

VI. Sudhammāpi kālaṃ katvā gantvā tattheva nibbatti. Tassā sudhammā nāma nava yojanasatikā devasabhā nibbatti. Tato ramaṇīyataraṃ kira aññaṃ ṭhānaṃ nāma natthi, māsassa aṭṭha divase dhammassavanaṃ tattheva hoti. Yāvajjatanā aññataraṃ ramaṇīyaṃ ṭhānaṃ disvā, "sudhammā devasabhā viyā"ti vadanti. Nandāpi kālaṃ katvā gantvā tattheva nibbatti, tassā pañcayojanasatikā nandā nāma pokkharaṇī nibbatti. Cittāpi kālaṃ katvā gantvā tattheva nibbatti, tassāpi pañcayojanasatikaṃ cittalatāvanaṃ nāma nibbatti, tattha uppannapubbanimitte devaputte netvā mohayamānā vicaranti. Sujā pana kālaṃ katvā ekissā girikandarāya ekā bakasakuṇikā hutvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nibbatti. Sakko attano paricārikā olokento "sudhammā idheva nibbattā, tathā nandā ca cittā ca, sujā nu kho kuhiṃ nibbattā"ti cintento taṃ tattha nibbattaṃ disvā, "bālā kiñci puññaṃ akatvā idāni tiracchānayoniyaṃ nibbattā, idāni pana taṃ puññaṃ kāretvā idhānetuṃ vaṭṭatī"ti attabhāvaṃ vijahitvā aññātakavesena tassā santikaṃ gantvā, "kiṃ karontī idha vicarasī"ti pucchi. "Ko pana tvaṃ, sāmī"ti? "Ahaṃ te sāmiko magho"ti. "Kuhiṃ nibbattosi, sāmī"ti? "Ahaṃ tāvatiṃsadevaloke nibbatto". "Tava sahāyikānaṃ pana nibbattaṭṭhānaṃ jānāsī"ti? "Na jānāmi, sāmī"ti. "Tāpi mameva santike nibbattā, passissasi tā sahāyikā"ti. "Kathāhaṃ tattha gamissāmī"ti? Sakko "ahaṃ taṃ tattha nessāmī"ti vatvā hatthatale ṭhapetvā devalokaṃ netvā nandāya pokkharaṇiyā tīre vissajjetvā itarāsaṃ tissannaṃ ārocesi – "tumhākaṃ sahāyikaṃ sujaṃ passissathā"ti. "Kuhiṃ sā, devā"ti? "Nandāya pokkharaṇiyā tīre ṭhitā"ti āha. Tā tissopi gantvā, "aho ayyāya evarūpaṃ attabhāvamaṇḍanassa phalaṃ, idānissā tuṇḍaṃ passatha, pāde passatha, jaṅghā passatha, sobhati vatassā attabhāvo"ti keḷiṃ katvā pakkamiṃsu.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Puna sakko tassā santikaṃ gantvā, "diṭṭhā te sahāyikā"ti vatvā "diṭṭhā maṃ uppaṇḍetvā gatā, tattheva maṃ nehī"ti vutte taṃ tattheva netvā udake vissajjetvā, "diṭṭhā te tāsaṃ sampattī"ti pucchi. "Diṭṭhā, devā"ti? "Tayāpi tattha nibbattanūpāyaṃ kātuṃ vaṭṭatī"ti. "Kiṃ karomi, devā"ti? "Mayā dinnaṃ ovādaṃ rakkhissasī"ti. "Rakkhissāmi, devā"ti. Athassā pañca sīlāni datvā, "appamattā rakkhāhī"ti vatvā pakkāmi. Sā tato paṭṭhāya sayaṃmatamacchakeyeva pariyesitvā khādati. Sakko katipāhaccayena tassā vīmaṃsanatthāya gantvā, vālukāpiṭṭhe matamacchako viya hutvā uttāno nipajji. Sā taṃ disvā "matamacchako"ti saññāya aggahesi. Maccho gilanakāle naṅguṭṭhaṃ cālesi. Sā "sajīvamacchako"ti udake vissajjesi. So thokaṃ vītināmetvā puna tassā purato uttāno hutvā nipajji. Puna sā "matamacchako"ti saññāya gahetvā gilanakāle agganaṅguṭṭhaṃ cālesi. Taṃ disvā "sajīvamaccho"ti vissajjesi. Evaṃ tikkhattuṃ vīmaṃsitvā "sādhukaṃ sīlaṃ rakkhatī"ti attānaṃ jānāpetvā "ahaṃ tava vīmaṃsanatthāya āgato, sādhukaṃ sīlaṃ rakkhasi, evaṃ rakkhamānā na cirasseva mama

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

santike nibbattissasi, appamattā hohī"ti vatvā pakkāmi.

Sā tato paṭṭhāya pana sayaṃmatamacchaṃ labhati vā, na vā. Alabhamānā katipāhaccayeneva sussitvā kālaṃ katvā tassa sīlassa phalena bārāṇasiyaṃ kumbhakārassa dhītā hutvā nibbatti. Athassā pannarasasoḷasavassuddesikakāle sakko "kuhiṃ nu kho sā nibbattā"ti āvajjento disvā, "idāni mayā tattha gantuṃ vaṭṭatī"ti eḷālukavaṇṇena paññāyamānehi sattahi ratanehi yānakaṃ pūretvā taṃ pājento bārāṇasiṃ pavisitvā, "ammatātā, eḷālukāni gaṇhatha gaṇhathā"ti ugghosento vīthiṃ paṭipajji. Muggamāsādīni gahetvā āgate pana "mūlena na demī"ti vatvā, "kathaṃ desī"ti vutte, "sīlarakkhikāya itthiyā dammī"ti āha. "Sīlaṃ nāma, sāmi, kīdisaṃ, kiṃ kāḷaṃ, udāhu nīlādivaṇṇa"nti? "Tumhe 'sīlaṃ kīdisa'ntipi na jānātha, kimeva naṃ rakkhissatha, sīlarakkhikāya pana dassāmī"ti. "Sāmi, esā kumbhakārassa dhītā 'sīlaṃ rakkhāmī'ti vicarati, etissā dehī"ti. Sāpi naṃ "tena hi mayhaṃ dehi, sāmī"ti āha. "Kāsi tva"nti? "Ahaṃ avijahitapañcasīlā"ti. "Tuyhamevetāni mayā ānītānī"ti yānakaṃ pājento tassā gharaṃ gantvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

aññehi anāhariyaṃ katvā eḷālukavaṇṇena devadattiyaṃ dhanaṃ datvā attānaṃ jānāpetvā, "idaṃ te jīvitavuttiyā dhanaṃ, pañcasīlāni akhaṇḍādīni katvā rakkhāhī"ti vatvā pakkāmi.

TỪ VỰNG:

Devasabhā : Thiên hội, nơi hội họp của chư thiên

Māsassa aṭṭha divase : Ngày tám của mỗi tháng

Dhammassavanaṃ : Sự thính Pháp, sự nghe Pháp

Yāvajjatanā : Không thể khiển trách được điều gì cả

Uppannapubbanimitte: Những dấu hiệu của quá khứ phát sanh lên

Devaputte netvā : Đã dẫn dắt những vị thiên tử

Mohayamānā vicaranti: Đi thưởng ngoạn với sự say mê

Girikandarāya : Thạch động trên núi

Bakasakuṇikā : Con cò, con hạc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vijahitvā : Thứ lỗi, rời bỏ, dứt bỏ, tha thứ lỗi lầm

Aññātakavesena : Ngụy trang, giả dạng, cải trang, che đậy

Nibbattaṭṭhānaṃ : Nơi tái sanh

Hatthatale ṭhapetvā : Đặt trên lòng bàn tay

Nandāya pokkharaṇiyā tīre : Bên bờ hồ Nandā

Itarāsaṃ tissannaṃ ārocesi: Báo tin cho ba người khác

Ayyāya evarūpaṃ : Giống như quý bà, giống như những vị phu nhân

Attabhāvamaṇḍanassa phalaṃ : Quả của việc tự mình chưng diện

Tuṇḍaṃ : Cái mỏ, cái mõm

Jaṅghā : Bắp chuối, ống quyển

Keḷiṃ : Trêu đùa, chơi giỡn

Uppaṇḍetvā gatā : Sau khi chế nhạo đã bỏ đi

Nibbattanūpāyaṃ : Phương cách để tái sanh, cách để tái sanh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dinnaṃ : Ban cho, công đức, bố thí

Sayaṃmatamacchakeyeva: Đối với những con cá tự mình đã chết

Pariyesitvā : Đã tìm kiếm, đã sưu tầm, đã tìm ra

Khādati : Ăn, nhai, cắn, gặm

Katipāhaccayena : Trải qua vài ngày sau

Vīmaṃsanatthāya : Với lý do là kiểm tra, với lý do điều tra

Vālukāpiṭṭhe : Phơi lưng trên cát

Matamacchako : Con cá đã chết

Uttāno nipajji : Nằm ngửa ra

Aggahesi : Bắt lấy, nắm lấy, gắp lấy

Gilanakāle : Trong lúc nuốt vào

Naṅguṭṭhaṃ cālesi : Ve vẫy chiếc đuôi

Sajīvamacchako : Cá còn sống

Purato uttāno hutvā nipajji: Nằm ngửa phía trước mặt

Agganaṅguṭṭhaṃ cālesi: Ve vẫy chiếc kỳ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Evaṃ tikkhattuṃ vīmaṃsitvā : Đã kiểm tra ba lần như vậy

Na cirasseva : Không bao lâu

Sussitvā : Bị héo, bị khô, xơ xác

Pannarasasoḷasavassuddesikakāle : Khi độ tuổi khoảng mười lăm mười sáu

Āvajjento : Ngẫm nghĩ, quan sát, suy đi nghĩ lại

Eḷālukavaṇṇena : Hình dáng như trái dưa chuột

Paññāyamānehi : Được biết, được nhận thấy, trông như, nổi tiếng

Sattahi ratanehi : Bảy loại châu báu

Yānakaṃ pūretvā : Chất đầy trên một cỗ xe nhỏ

Pājento : Hướng dẫn, đánh xe

Ammatātā : Các bà các ông

Ugghosento : Rao lên, la lên, reo hò

Vīthiṃ paṭipajji : Đi trên các con đường

Muggamāsādīni : Như đậu xanh chẳng hạn

Mūlena : Bằng tiền bạc, bằng tiền mặt

Kāḷaṃ : Màu đen

Udāhu : Hoặc là, hay là

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nīlādivaṇṇa : Màu xanh

Avijahitapañcasīlā : Không bị gián đoạn ngũ giới, không rời bỏ ngũ giới

Tuyhamevetāni mayā ānītānī : Hãy đưa ta đến nơi đó của nàng

Aññehi anāhariyaṃ : Không nhận lại bất cứ thứ gì khác

Devadattiyaṃ : Một món quà từ Thiên Giới

Jīvitavuttiyā : Kế sanh nhai

Akhaṇḍādīni : Không đứt đoạn, không gãy vỡ

DỊCH NGHĨA:

Lại nói về nàng Sudhamma, sau khi mạng chung cũng được tái sanh về nơi này. Hội trường Chư Thiên rộng chín trăm do tuần tên là Sudhammā cũng phát sanh lên cho nàng. Kể từ đấy, không có một nơi nào khác tráng lệ hơn, vào ngày tám hàng tháng, tại đây đều có sự nghe Pháp. Không có một điều gì có thể khiển trách được, sau khi nhìn thấy những nơi tráng lệ nào khác, thì chỉ có nói rằng: "Giống như Thiên Hội Sudhammā". Nàng Nandā sau khi mạng chung cũng được sinh về nơi đây, và hồ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nước tên là Nandā rộng năm trăm do tuần cũng được phát sanh đến nàng. Nàng Cittā sau khi mạng chung cũng được sanh về nơi đây, vườn hoa Cittalatā rộng năm trăm do tuần cũng phát sanh đến nàng, những dấu hiệu đã sanh khởi trong quá khứ đã hướng dẫn cho những vị thiên tử đến nơi đó, đi tham quan một cách mê say. Riêng nàng Sujā, sau khi chết sanh làm một con hạc trong một thạch động trên dốc núi. Đức Đế Thích trong lúc quán xét những người vợ của mình suy nghĩ rằng: "Nàng Sudhammā đã tái sanh về nơi này, cũng như thế đối với nàng Nandā và nàng Cittā, không biết nàng Sujā đã tái sanh về đâu?" trong lúc suy tư đã nhìn thấy nàng Sujā tái sanh về nơi đó nên đã nói thầm: "Kẻ ngu đó, không làm bất kì việc phước gì cả giờ đây phải tái sanh làm bàng sanh, bây giờ ta sẽ bảo nàng làm Phước, rồi hướng dẫn Nàng lên đây là phù hợp." thế rồi cởi bỏ thân thế hiện tại cải trang đi đến gần nàng và hỏi rằng: "Tại sao lại đi lang thang và làm gì ở đây? "Thưa ông là ai?" "Ta là Magha là chồng của nàng." "Chàng đã tái sanh về nơi nào?" "Ta tái sanh về cảnh giới Chư Thiên Ba Mươi Ba." "Nàng có biết nơi tái sanh của những người bạn của mình không?" "Thưa chàng, không." "Đối với ba người đó đã tái sanh gần nơi ta, nàng sẽ gặp lại những người bạn của mình." "Làm sao tôi có thể đến đó được?" Đế

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thích mới đáp rằng: "Ta sẽ dẫn nàng đi đến đó." Nói xong đã đặt nàng vào lòng bàn tay và đưa về thế giới Chư Thiên, và thả xuống bên bờ hồ Nandā, rồi cho báo tin đến ba người vợ kia rằng: "Các nàng đã gặp bạn Sujā chưa?" "Cô ấy ở đâu, thưa Thiên Chủ?" "Đang đứng bên bờ hồ Nandā." Thế là cả ba đi đến để gặp nàng, trông thấy đã nói rằng: "Chao ôi! Đây là quả của việc tự mình chưng diện cho giống như quý bà của cô ấy, giờ đây hãy nhìn xem cái mỏ của cô ấy, hãy nhìn xem đôi chân, hãy nhìn xem ống chân. Ôi! Tự bản thân của cô ấy quá xinh đẹp." sau khi trêu đùa như vậy đã bỏ đi.

Thế rồi Đức Đế Thích sau khi đi đến gần nàng và hỏi rằng: "Đã gặp bạn của nàng chưa?" "Đã gặp, sau khi họ chế nhạo tôi đã bỏ đi rồi, hãy đưa tôi về lại chỗ đó." Đức Đế Thích đã mang nàng trở về lại chỗ cũ, sau khi đặt xuống nước đã hỏi rằng: "Đã nhìn thấy sự thành tựu của họ chưa?" "Đã nhìn thấy, thưa Thiên Chủ." "Hãy làm theo cách phù hợp để được sanh lên đó giống như ba người đó." "Thiên Chủ, sẽ làm thế nào đây?" "Hãy gìn giữ những điều giáo huấn ta ban cho nàng." "Thiên Chủ, tôi sẽ gìn giữ." Lúc bấy giờ, Đức Đế Thích đã truyền ngũ giới đến cho nàng và căn dặn rằng: "Hãy gìn giữ, không nên dễ duôi." rồi từ giã nàng. Từ đó trở đi, nàng tự mình chỉ tìm kiếm và ăn những con cá đã chết. Đức Đế

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thích cách vài ngày đi đến kiểm tra cô ấy, nằm ngửa bụng ra giống như con cá đã chết đang phơi lưng trên cát. Con cò nhìn con cá tưởng rằng: "Con cá đã chết" liền gắp lấy. Trong lúc nuốt vào, con cá đã vẫy cái đuôi. Con cò cái nhủ thầm "Con cá còn sống" thế là thả xuống nước. Đợi ít lâu, Đế Thích lại nằm ngửa ra trước mặt con cò, con cò suy nghĩ: "Con cá chết" nên đã gắp lấy, ngay khi nuốt vào thì cái kỳ đã ve vẫy. Nhìn thấy thế, nó lại thả xuống và nhủ rằng: "Con cá còn sống." Sau khi kiểm tra ba lần như vậy, Đế Thích mới bày tỏ chuyện mình đã làm và nói rằng: "Nàng đã triệt để gìn giữ giới", "Ta đã đi đến và kiểm tra đối với nàng, nàng đã tận tâm gìn giữ giới, với việc gìn giữ như vậy thì không bao lâu sẽ tái sanh đến gần ta, không được dễ duôi" nói xong rồi từ giã.

Từ đó trở đi, con cò tự mình chỉ dùng những con cá đã chết còn không có thì thôi. Với việc trải qua nhiều ngày không ăn như vậy nên đã trở thành xơ xác và đã qua đời. Với quả báu giới hạnh của con cò, đã được tái sanh làm con gái của một người thợ làm gốm trong thành Bārāṇasī. Đến lúc độ tuổi của cô khoảng mười lăm, mười sáu, Đức Đế Thích tự hỏi: "Không biết nàng đã tái sanh về nơi nào?" và sau khi quan sát đã nhìn thấy nàng liền nghĩ: "Bây giờ là phù hợp để ta xuống đó." Thế là chất đầy lên một cỗ xe

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhỏ bảy loại châu báu, khi trông qua thì hình dáng giống như những trái dưa chuột, rồi đánh xe đó đi vào thành Bārāṇasī, đi trên các con đường lớn và rao lên rằng: "Các bà các ông ơi! Hãy cầm lấy những quả dưa chuột" thế nhưng khi mang những loại đậu như đậu xanh đến chẳng hạn thì lại nói rằng: "Bằng tiền bạc thì tôi không cho" "Vậy thì làm thế nào để cho?" "Tôi chỉ cho đến thiếu nữ nào gìn giữ những học giới." "Thưa ông, giới là những loại nào? Trông nó có màu đen hay màu xanh?" "Quý vị không biết nên đã nói rằng: 'Giới là loại nào' thì làm sao mà gìn giữ giới được? Tôi chỉ cho đến người giữ giới." "Thưa ông, có người con gái của ông chủ lò gốm đi đâu cũng nói rằng: 'Tôi giữ giới', hãy đến cho cô ấy." Về phần cô gái, đã đến và nói với Đế Thích rằng: "Thưa ông, hãy cho tôi những trái dưa chuột đó." "Cô là ai?" "Tôi là người không rời bỏ ngũ giới" "Hãy đưa ta đến nơi đó của nàng." Rồi đã đánh cỗ xe đi đến nhà của cô gái. Sau khi trao số tài sản như một món quà từ Thiên Giới trong hình dạng những quả dưa chuột và không nhận lại bất cứ thứ gì khác, đã cho biết về thân thế của mình, sau đó nói thêm rằng: "Số tài sản này là kế sinh nhai của nàng, hãy gìn giữ đừng để bị đứt đoạn ngũ giới." rồi từ giã.

VII. Sāpi tato cavitvā asurabhavane asurajeṭṭhakassa dhītā hutvā sakkassa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

verighare nibbatti. Dvīsu pana attabhāvesu sīlassa surakkhitattā abhirūpā ahosi suvaṇṇavaṇṇā asādhāraṇāya rūpasiriyā samannāgatā. Vepacittiasurindo āgatāgatānaṃ asurānaṃ "tumhe mama dhītu anucchavikā na hothā"ti taṃ kassaci adatvā, "mama dhītā attanāva attano anucchavikaṃ sāmikaṃ gahessatī"ti asurabalaṃ sannipātāpetvā, "tuyhaṃ anucchavikaṃ sāmikaṃ gaṇhā"ti tassā, hatthe pupphadāmaṃ adāsi. Tasmiṃ khaṇe sakko tassā nibbattaṭṭhānaṃ olokento taṃ pavattiṃ ñatvā, "idāni mayā gantvā taṃ ānetuṃ vaṭṭatī"ti mahallakaasuravaṇṇaṃ nimminitvā gantvā parisapariyante aṭṭhāsi. Sāpi ito cito ca olokentī taṃ diṭṭhamattāva pubbasannivāsavasena uppannena pemena mahogheneva ajjhotthaṭahadayā hutvā, "eso me sāmiko"ti tassa upari pupphadāmaṃ khipi. Asurā "amhākaṃ rājā ettakaṃ kālaṃ dhītu anucchavikaṃ alabhitvā idāni labhi, ayamevassa dhītu pitāmahato mahallako anucchaviko"ti lajjamānā apakkamiṃsu. Sakkopi taṃ hatthe gahetvā "sakkohamasmī"ti naditvā ākāse pakkhandi. Asurā "vañcitamhā jarasakkenā"ti taṃ anubandhiṃsu. Mātali, saṅgāhako vejayantarathaṃ āharitvā antarāmagge aṭṭhāsi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sakko taṃ tattha āropetvā devanagarābhimukho pāyāsi. Athassa sippalivanaṃ sampattakāle rathasaddaṃ sutvā bhītā garuḷapotakā viraviṃsu. Tesaṃ saddaṃ sutvā sakko mātaliṃ pucchi – "ke ete viravantī"ti? "Garuḷapotakā, devā"ti. "Kiṃ kāraṇā"ti? "Rathasaddaṃ sutvā maraṇabhayenā"ti. "Maṃ ekaṃ nissāya ettako dijo rathavegena vicuṇṇito mā nassi, nivattehi ratha"nti. Sopi sindhavasahassassa daṇḍakasaññaṃ datvā rathaṃ nivattesi. Taṃ disvā asurā "jarasakko asurapurato paṭṭhāya palāyanto idāni rathaṃ nivattesi, addhā tena upatthambho laddho bhavissatī"ti nivattetvā āgamanamaggeneva asurapuraṃ pavisitvā puna sīsaṃ na ukkhipiṃsu.

TỪ VỰNG:

Cavitvā : Tử, chết, rớt đi, thay đổi chiều hướng đi

Asurabhavane : Trở thành A-tu-la, nơi cư ngụ của A-tu-la

Asurajeṭṭhakassa dhītā: Con gái của Chúa A-tu- la

Verighare : Gia tộc thù nghịch, kẻ đối địch

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sīlassa surakkhitattā : Sự khéo léo gìn giữ những học giới của mình

Abhirūpā : Đẹp, xinh đẹp, lịch sự

Suvaṇṇavaṇṇā : Màu da như vàng ròng

Asādhāraṇāya : Riêng biệt, không có sự trộn lẫn, không phải vật chung

Rūpasiriyā : Nét đẹp của cá nhân

Samannāgatā : Đạt đến sự hoàn hảo, hội đủ

Vepacittiasurindo: Chúa A-tu-la Vepacitti

Asurabalaṃ : Lực lượng A-tu-la

Sannipātāpetvā : Cho triệu tập, cho mời họp

Hatthe pupphadāmaṃ adāsi : Trao vòng hoa tận tay

Mahallakaasuravaṇṇaṃ : Dung mạo là một A Tu La lớn tuổi

Nimminitvā : Tạo ra, làm ra, xây dựng, sản xuất

Parisapariyante : Cuối cùng của hội chúng

Taṃ diṭṭhamattāva : Tự mình đã nhìn thấy được anh ấy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pubbasannivāsavasena: Sự ảnh hưởng của việc chung sống trong quá khứ

Uppannena pemena : Sự phát khởi lên lòng thương yêu

Mahogheneva : Như những dòng bạo lưu lớn

Ajjhotthaṭahadayā : Ngập tràn trong tim

Ettakaṃ kālaṃ : Thời gian dài

Pitāmahato : Ông nội

Mahallako : Người già cả, bậc trưởng thượng

Lajjamānā : Sự hổ thẹn, sự bất bình, sự xấu hổ

Apakkamiṃsu : Đi mất, biến mất

Naditvā : Rống lên, gầm lên, thét lên, làm om sòm

Ākāse pakkhandi: Đã lao vào hư không

Vañcitamhā : Chúng ta đã bị lừa gạt!

Jarasakkenā : Bởi lão già Đế Thích

Anubandhiṃsu : Đuổi theo, ví theo, chay theo sau

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Saṅgāhako : Người đánh xe, xa phu

Vejayantarathaṃ āharitvā : Mang cổ xe Chiến Thắng đến

Antarāmagge aṭṭhāsi: Đứng giữa đường

Āropetvā : Để lên, tố cáo, buộc tội, làm cho xong

Devanagarābhimukho pāyāsi : Chạy trốn về hướng Kinh Thành Chư Thiên

Sippalivanaṃ : Khu rừng Sippali

Sampattakāle : Khi đi đến

Rathasaddaṃ : Âm thanh của cỗ xe

Bhītā : Kinh sợ, kinh hãi

Garuḷapotakā : Những con chim Kim Xí Điểu non

Viraviṃsu : La lớn lên, gầm thét inh ỏi

Maraṇabhayenā : Bởi vì sợ chết

Ettako : Nhiều, nhiều quá

Dijo : Người Bà La Môn, con chim

Rathavegena : Bởi tốc lực của cỗ xe

Vicuṇṇito : Nghiền nát, làm thành bột, bể từng mảnh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nassi : Tiêu diệt, giết chết, mất đi

Sindhavasahassassa :Một ngàn con ngựa Sindhava

Daṇḍakasaññaṃ: Dấu hiệu của gậy thúc ngựa

Asurapurato : Kinh Thành A Tu La

Paṭṭhāya : Khởi sự với, từ đây về sau, kể từ đây

Palāyanto : Chạy trốn, trốn thoát

Addhā : Thì giờ, thời gian, con đường

Upatthambho laddho : Có sự trợ giúp, có sự hỗ trợ

Āgamanamaggeneva: Bằng con đường cũ, bằng con đường đã đi đến

Sīsaṃ na ukkhipiṃsu : Không dám ngẩng đầu lên

DỊCH NGHĨA:

Cô gái từ đó chết đi, đã tái sanh về cõi A Tu La, làm con gái của Chúa A Tu La kẻ thù nghịch với Đức Đế Thích. Do trong cả hai kiếp, đã tự mình gìn giữ tốt đẹp đối với những học giới nên công chúa có dung nhan tuyệt đẹp, màu da như vàng ròng, hội đủ những nét đẹp riêng biệt không hề trộn lẫn. Chúa A

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tu La là Vepacitta hoan nghinh tất cả các A Tu La nhưng lại không chấp nhận ai cả và nói rằng: "Các ngươi không thích hợp với con gái của ta." Rồi cho triệu tập lực lượng A Tu La lại bảo rằng: "Con gái của ta sẽ kén chồng thích hợp cho chính mình." Và trao cho một tràng hoa trên tay bảo với công chúa rằng: "Con hãy giữ lấy người chồng thích hợp của con." Ngay trong lúc đó, Đức Đế Thích sau khi quan sát về nơi tái sanh của nàng đã biết được những gì đang xảy ra với nàng nên suy nghĩ: "Vậy giờ ta sẽ đến rồi đưa nàng đi là phù hợp." Thế là Đức Đế Thích sau khi hóa thành dung mạo của một A Tu La lớn tuổi, đã đến đó và đứng cuối cùng trong hội chúng. Công chúa đưa mắt tìm kiếm khắp nơi, khi nhìn thấy vị A Tu La lớn tuổi đó, bởi sức ảnh hưởng của việc chung sống trong quá khứ, đã sanh khởi tình yêu thương vô bờ tựa như những dòng bộc lưu mạnh mẽ tràn ngập trong tim, Công Chúa nhủ thầm: "Người này là chồng của ta." Và đã ném vòng hoa lên đầu của A Tu La lớn tuổi đó. Những A Tu La lấy làm hổ thẹn và nói với nhau: "Để thích hợp với con gái, Đức Vua trong thời gian dài không chấp nhận chúng ta, giờ đây thì nhận rồi, người này, là người thích hợp, là người già cả, là ông nội của con gái Đức Vua" nói xong biến mất. Đức Đế Thích nắm lấy tay công chúa, hét lớn: "Đế Thích chính là ta." Rồi lao lên hư không. Chúng A

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tu La thất thanh: "Chúng ta đã bị lừa gạt bởi lão già Đế Thích rồi." và cùng đuổi theo Đế Thích. Người đánh xe, Thiên Tử Mātali, đã mang theo cỗ xe Chiến Thắng đứng ở giữa đường. Đức Đế Thích ngự lên đó cùng với công chúa rồi khởi hành về hướng Kinh Thành Chư Thiên. Thế rồi, trong lúc đi đến khu vườn Sippali, những con Kim Xí Điểu còn non, kinh hãi khi nghe thấy âm thanh của những cỗ xe đã la thét inh ỏi. Khi nghe được âm thanh của bọn chúng, Đức Đế thích đã hỏi Thiên Tử Mātali: "Có tiếng la thét inh ỏi của ai vậy?" "Tâu Thiên Chủ, của những con Kim Xí Điểu non." "Vì lý do gì thế?" "Khi nghe âm thanh những cỗ xe chúng đã sợ chết." "Chỉ vì dựa vào một mình ta mà nhiều con chim đã bị nghiền nát bởi tốc lực của cỗ xe, không nên giết hại nữa, hãy quay xe lại." Thiên Tử Mātali sau khi đã cho dấu hiệu bằng cây roi thúc ngựa đến một ngàn con ngựa Sindhava, cỗ xe đã quay trở lại. Chúng A Tu La nhìn thấy Đế Thích trở lại, đã la lớn: "Lão già Đế Thích, từ Kinh Thành A Tu La đã chạy trốn, nhưng giờ đây đã quay xe trở lại, chắc sẽ có một sự hỗ trợ nào đó cho lão." Thế là đã lui trở lại bằng chính những con đường cũ để vào kinh thành A Tu La, không dám ngẩng đầu lên.

VIII. Sakkopi sujaṃ asurakaññaṃ devanagaraṃ netvā aḍḍhateyyānaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

accharākoṭīnaṃ jeṭṭhikaṭṭhāne ṭhapesi. Sā sakkaṃ varaṃ yāci – "mahārāja, mama imasmiṃ devaloke mātāpitaro vā bhātikabhaginiyo vā natthi, yattha yattha gacchasi, tattha tattha maṃ gahetvāva gaccheyyāsī"ti. So "sādhū"ti tassā paṭiññaṃ adāsi. Tato paṭṭhāya cittapāṭaliyā pupphitāya asurā "amhākaṃ nibbattaṭṭhāne dibbapāricchattakassa pupphanakālo"ti yuddhatthāya saggaṃ abhiruhanti. Sakko heṭṭhāsamudde nāgānaṃ ārakkhaṃ adāsi, tato supaṇṇānaṃ, tato kumbhaṇḍānaṃ, tato yakkhānaṃ. Tato catunnaṃ mahārājānaṃ. Sabbūpari pana upaddavanivattanatthāya devanagaradvāresu vajirahatthā indapaṭimā ṭhapesi. Asurā nāgādayo jinitvā āgatāpi indapaṭimā dūrato disvā "sakko nikkhanto"ti palāyanti. Evaṃ, mahāli, magho māṇavo appamādapaṭipadaṃ paṭipajji. Evaṃ appamatto panesa evarūpaṃ issariyaṃ patvā dvīsu devalokesu rajjaṃ kāresi. Appamādo nāmesa buddhādīhi pasattho. Appamādañhi nissāya sabbesampi lokiyalokuttarānaṃ visesānaṃ adhigamo hotīti vatvā imaṃ gāthamāha –

30."Appamādena maghavā, devānaṃ seṭṭhataṃ gato;

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Appamādaṃ pasaṃsanti, pamādo garahito sadā"ti.

Tattha appamādenāti macalagāme bhūmippadesasodhanaṃ ādiṃ katvā katena appamādena. Maghavāti idāni "maghavā"tipaññāto magho māṇavo dvinnaṃ devalokānaṃ rājabhāvena devānaṃ seṭṭhataṃ gato. Pasaṃsantīti buddhādayo paṇḍitā appamādameva thomenti vaṇṇayanti. Kiṃ kāraṇā? Sabbesaṃ lokiyalokuttarānaṃ visesānaṃ paṭilābhakāraṇattā. Pamādo garahito sadāti pamādo pana tehi ariyehi niccaṃ garahito nindito. Kiṃ kāraṇā? Sabbavipattīnaṃ mūlabhāvato. Manussadobhaggaṃ vā hi apāyuppatti vā sabbā pamādamūlikāyevāti.

Gāthāpariyosāne mahāli licchavī sotāpattiphale patiṭṭhahi, sampattaparisāyapi bahū sotāpannādayo jātāti.

Maghavatthu sattamaṃ.

TỪ VỰNG:

Asurakaññaṃ : Thiếu nữ A -tu -la

Aḍḍhateyyānaṃ accharākoṭīnaṃ : Hai mươi lăm triệu Thiên Nữ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Varaṃ yāci : Cầu xin đặc ân

Mātāpitaro : Cha mẹ

Bhātikabhaginiyo : Anh chị em

Cittapāṭaliyā pupphitāya : Cây Loa Kèn nở hoa

Amhākaṃ nibbattaṭṭhāne : Nơi đã sanh ra chúng ta

Dibbapāricchattakassa: Của Cây Tán Lọng trên Thiên Giới

Pupphanakālo : Đến lúc nở hoa, vào thời điểm nở hoa

Yuddhatthāya : Với lý do chiếm lại

Abhiruhanti : Lên, đi lên

Heṭṭhāsamudde : Dưới biển

Nāgānaṃ : Các loài rồng

Ārakkhaṃ : Sự bảo thủ, sự bảo vệ, sự gìn giữ

Supaṇṇānaṃ : Những loài Kim Xí Điểu

Kumbhaṇḍānaṃ : Những loại Cưu Bàn Trà

Yakkhānaṃ : Những loại Dạ Xoa

Catunnaṃ mahārājānaṃ: Tứ Đại Thiên Vương

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sabbūpari : Cao trên tất cả

Upaddavanivattanatthāya: Với lý do để ngăn ngừa những điều nguy hại

Devanagaradvāresu : Các cổng trong Kinh Thành Chư Thiên

Vajirahatthā : Người cầm cái chùy bằng ngọc

Indapaṭimā : hình ảnh của Đế Thích

Jinitvā : Chinh phục, chế ngự

Dūrato disvā : Từ xa trông thấy

Appamādapaṭipadaṃ paṭipajji : Thực hành bằng đạo lộ không dễ duôi

Evarūpaṃ issariyaṃ patvā : Đạt được uy quyền giống như thế

Pasattho : Khen ngợi, tán dương

Sabbesampi lokiyalokuttarānaṃ : Tất cả các Pháp Hiệp Thế và Siêu Thế

Visesānaṃ : Sự phân biệt, sự khác nhau, sự giác ngộ

Adhigamo : Sự tri thức, sự giác ngộ, sự đắc thành

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Seṭṭhataṃ : Vị trí hàng đầu, ngôi vị tột bực

Pasaṃsanti : Tán dương, khen ngợi, ca tụng

Garahito sadā : Luôn bị khiển trách, thường xuyên bị khiển trách

Bhūmippadesasodhanaṃ: Sửa soạn miếng đất

Katena appamādena : Đã làm bằng sự chuyên chuyên cần

Paññāto : Nổi tiếng, có danh tiếng

Rājabhāvena : Trở thành Vua

Buddhādayo paṇḍitā : Những Bậc Trí như là Đức Phật

Thomenti : Khen ngợi, tán dương

Paṭilābhakāraṇattā : Nhờ sự thành tựu này là nguyên nhân

Niccaṃ : Liên tục, thường xuyên

Garahito : Sỉ nhục, khiển trách, quở trách

Nindito : Sỉ nhục, khiển trách, quở trách

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sabbavipattīnaṃ : Của tất cả những sự hư hỏng

Mūlabhāvato : Trở thành nguồn gốc

Manussadobhaggaṃ : Sự bất hạnh của con người

Apāyuppatti : Việc đi đến những cảnh giới đau khổ

Pamādamūlikāyevāti : Có căn bản là sự khinh xuất

Sotāpannādayo : Trong dòng Thánh Vức

DỊCH NGHĨA:

Thế là Đế Thích đưa thiếu nữ A Tu La là công chúa Sujā về Kinh Thành Chư Thiên, ban cho nàng đứng đầu hai mươi lăm triệu Thiên Nữ. Công Chúa khẩn cầu Đức Đế Thích ban cho một đặc ân như sau: "Tâu Đại Vương! Trên thế giới Chư Thiên này, cha mẹ hay anh chị em gái thần thiếp đều không có, Đại Vương có đi đến đâu thì hãy mang thần thiếp theo đến đó." Đế Thích đồng ý với yêu cầu đó của nàng rằng: "Lành thay". Từ đó trở về sau, mỗi khi cây Loa kèn (Cittapāṭalī) trổ hoa, các A Tu La đã nói với nhau rằng: "Thời điểm nở hoa của cây hoa Tán Lọng trên Thiên Giới, tại nơi đã sanh ra chúng ta" rồi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cùng nhau kéo lên với lý do để chiếm lại Thiên Giới. Đức Đế Thích đã cho những loài rồng gìn giữ ở dưới biển, kế tiếp theo sau là các loài Kim Xí Điểu, kế tiếp là những loài Cưu Bàn Trà, kế tiếp là những Dạ Xoa và tiếp theo là Tứ Đại Thiên Vương. Với lý do để ngăn ngừa những điều nguy hại, trên cao nhất các cổng của Kinh Thành Chư Thiên đặt những hình ảnh của Đế Thích, là người cầm cái chùy bằng Ngọc. Hội chúng A Tu La sau khi chinh phục được những loài Long Vương khi tiến lên sau khi nhìn thấy hình ảnh của Đế Thích từ đàng xa đã hốt hoảng bảo nhau: "Đế Thích đang tiến ra" thế là cùng nhau chạy trốn. Như vậy, này Mahāli! Thanh Niên Magha đã thực hành bằng đạo lộ không dễ duôi. Lại nữa, đối với người nào không có sự dễ duôi như vậy, sẽ đạt được uy quyền giống như thế, được làm vua của hai thế giới Chư Thiên. Đối với người không có sự dễ duôi hằng được Chư Phật tán dương. Nương vào sự không dễ duôi đã đi đến giác ngộ tất cả các Pháp Hiệp Thế và Siêu Thế. Sau khi nói xong, Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

30."Vua Đế Thích, chính nhờ không phóng dật,
Đã đến nơi tột đỉnh của Chư Thiên.
Không dễ duôi, được ca ngợi liền liền,
Người khinh xuất thường xuyên bị khiển trách."

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ở đây, gọi là **"Chính nhờ không phóng dật"** tức là đã khởi đầu bằng sửa soạn miếng đất ở làng Macala, đã làm bằng sự chuyên cần. Gọi là **"Maghavā"** tức là Thanh Niên Magha trở thành vua của hai thế giới Chư Thiên và **"đã đi đến nơi tột đỉnh của Chư Thiên"** nên được nổi tiếng bằng cách gọi là "Maghavā". Gọi là **"Được ngợi khen"** tức là đối với những người không dễ duôi các Bậc Trí như là Đức Thế Tôn vẫn tán dương và đang được ngợi khen. Bởi vì sao vậy? Bởi vì nhờ sự thành tựu này là nguyên nhân để giác ngộ tất cả các Pháp Hiệp Thế và Siêu Thế. Gọi là **"Người khinh xuất thường xuyên bị khiển trách"** tức là đối với người khinh xuất, những người này thường xuyên bị những Bậc Thánh khiển trách, quở trách. Bởi vì sao vậy? Bởi vì sẽ trở thành nguồn gốc của tất cả những sự hư hỏng. Quả thật vậy, sự bất hạnh của con người hoặc là việc đi đến những cảnh giới đau khổ, tất cả những điều đó có căn bản là sự khinh xuất.

Chấm dứt kệ ngôn, Vương Tử Mahāli, dòng Licchavī an trú vào quả vị Dự Lưu. Hội chúng đã đến cũng nhiều người được sanh vào trong dòng Thánh Vức.

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ BẢY VỀ MAGHA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

8. Aññatarabhikkhuvatthu

Appamādarato bhikkhūti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto aññataraṃ bhikkhuṃ ārabbha kathesi.

So kira satthu santike yāva arahattā kammaṭṭhānaṃ kathāpetvā arañña ṃ pavisitvā ghaṭento vāyamanto arahattaṃ pattuṃ nāsakkhi. So "visesetvā kammaṭṭhānaṃ kathāpessāmī"ti tato nikkhamitvā satthu santikaṃ āgacchanto antarāmagge mahantaṃ dāvaggiṃ uṭṭhitaṃ disvā vegena ekaṃ muṇḍapabbatamatthakaṃ abhiruyha nisinno arañña ṃ ḍayhamānaṃ aggiṃ disvā ārammaṇaṃ gaṇhi – "yathā ayaṃ aggi mahantāni ca khuddakāni ca upādānāni ḍahanto gacchati, evaṃ ariyamaggañāṇagginā pi mahantāni ca khuddakāni ca saṃyojanāni ḍahantena gantabbaṃ bhavissatī"ti. Satthā gandhakuṭiyaṃ nisinnova tassa cittācāraṃ ñatvā, "evameva, bhikkhu, mahantānipi khuddakānipi upādānāni viya imesaṃ sattānaṃ abbhantare uppajjamānāni aṇuṃthūlāni saṃyojanāni, tāni ñāṇagginā jhāpetvā abhabbuppattikāni kātuṃ vaṭṭatī"ti vatvā obhāsaṃ vissajjetvā tassa bhikkhuno

https://hotriphapbao.com/

abhimukhe nisinno viya paññāyamāno imaṃ obhāsagāthamāha –

31."Appamādarato bhikkhu, pamāde bhayadassi vā;

Saṃyojanaṃ aṇuṃ thūlaṃ, ḍahaṃ aggīva gacchatī"ti.

Tattha appamādaratoti appamāde rato abhirato, appamādena vītināmentoti attho. Pamāde bhayadassi vāti nirayuppattiādikaṃ pamāde bhayaṃ bhayato passanto, tāsaṃ vā uppattīnaṃ mūlattā pamādaṃ bhayato passanto. Saṃyojananti vaṭṭadukkhena saddhiṃ yojanaṃ bandhanaṃ pajānaṃ vaṭṭe osīdāpanasamatthaṃ dasavidhaṃ saṃyojanaṃ. Aṇuṃ thūlanti mahantañca khuddakañca. Ḍahaṃ aggīva gacchatīti yathā ayaṃ aggī etaṃ mahantañca khuddakañca upādānaṃ ḍahantova gacchati. Evameso appamādarato bhikkhu appamādādhigatena ñāṇagginā etaṃ saṃyojanaṃ ḍahanto abhabbuppattikaṃ karonto gacchatīti attho.

Gāthāpariyosāne so bhikkhu yathānisinnova sabbasaṃyojanāni jhāpetvā saha paṭisambhidāhi arahattaṃ patvā ākāsenāgantvā tathāgatassa suvaṇṇavaṇṇaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sarīraṃ thometvā vaṇṇetvā vandamānova pakkāmīti.

Aññatarabhikkhuvatthu aṭṭhamaṃ.

TỪ VỰNG:

Aññataraṃ bhikkhuṃ : Một vị Tỳ Khưu khác

Arahattā kammaṭṭhānaṃ: Đề mục nghiệp xứ để chứng đạt A La Hán

Araññaṃ pavisitvā : Đi vào trong một khu rừng

Ghaṭento vāyamanto : Mặc dù đã cố gắng và tinh tấn

Arahattaṃ pattuṃ nāsakkhi : Không thể chứng đạt được quả vị A La Hán

Visesetvā : Định rõ, phân biệt, có phẩm hạnh

Mahantaṃ dāvaggiṃ: Đám cháy rừng rất lớn

Uṭṭhitaṃ : Đã nổi lên, sản xuất, thức dậy

Muṇḍapabbatamatthakaṃ : Trên đỉnh núi trống trải

Araññaṃ ḍayhamānaṃ : Đang cháy trong cánh rừng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ārammaṇaṃ gaṇhi : Nắm bắt làm cảnh, nắm bắt làm đối tượng

Upādānāni : Bám chấp, chấp thủ, dính mắc, nguyên liệu

Ḍahanto gacchati : Đang cháy lan đến

Ariyamaggañāṇagginā pi : Đối với ngọn lửa Trí Tuệ của Thánh Đạo

Saṃyojanāni : Những Kiết Sử

Ḍahantena : Bằng sự thiêu đốt, bằng sự thiêu rụi

Gantabbaṃ : Cần đi xa, nên đi, đáng đi

Cittācāraṃ ñatvā : Biết được diễn biến trong tư tưởng

Sattānaṃ abbhantare: Bên trong của những chúng sanh

Uppajjamānāni : Sự sanh khởi, sự nổi lên

Aṇuṃthūlāni : Vi tế và thô thiển

Tāni ñāṇagginā jhāpetvā : Thiêu đốt những điều đó bằng ngọn lửa Trí Tuệ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Abhabbuppattikāni kātuṃ: Làm cho không thể còn có sự tái sanh

Abhimukhe nisinno : Ngồi trước mặt

Paññāyamāno : Sự xuất hiện, sự rõ ràng, sự hiển nhiên

Appamādarato : Vui thích trong sự không dễ duôi

Bhayadassi : Thấy sợ hãi, thấy kinh hãi

Aṇuṃ : Vi tế, vi trần, một phần tử rất nhỏ

Thūlaṃ : To, mập, thô thiển, một khối, gồ ghề

Rato : Vui thích trong, sùng mộ đến

Abhirato : Cực kỳ vui thích trong, cực kỳ sùng mộ đến

Vītināmentoti : Dành trọn thời gian

Nirayuppattiādikaṃ : Chẳng hạn như việc tái sanh vào khổ cảnh

Bhayaṃ : Sợ sệt kinh khủng, sợ hãi, hiểm nạn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mūlattā : Căn bản của mình, cơ bản của mình

Vaṭṭadukkhena : Bởi sự đau khổ trong vòng sanh tử luân hồi

Yojanaṃ bandhanaṃ : Những sợi dây trói buộc

Vaṭṭe osīdāpanasamatthaṃ : Có khả năng làm cho đắm chìm trong vòng sanh tử luân hồi

Dasavidhaṃ saṃyojanaṃ: Mười sợi dây trói buộc

Appamādādhigatena : Đã đạt được nhờ không có sự dễ duôi

Ñāṇagginā : Bằng ngọn lửa trí tuệ

Yathānisinnova : Ngay tại chỗ ngồi

Sabbasaṃyojanāni jhāpetvā : Thiêu đốt tất cả những kiết sử

Ākāsenāgantvā : Đi đến bằng đường hư không

Suvaṇṇavaṇṇaṃ sarīraṃ: Kim Thân như vàng ròng

Thometvā : Khen ngợi, tán dương

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vaṇṇetvā : Mô tả, giải thích, giảng nghĩa, tán dương, khen ngợi

DỊCH NGHĨA:

8. CÂU CHUYỆN CỦA MỘT VỊ TỲ KHƯU KHÁC.

"Không dễ duôi, Tỳ Khưu hằng yêu mến..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến một vị Tỳ Khưu khác.

Tương truyền, vị Tỳ Khưu này đã đi đến gần Bậc Đạo Sư, khẩn khoản yêu cầu Ngài dạy cho vị ấy đề mục nghiệp xứ để chứng đạt A La Hán. Sau khi đi vào rừng, mặc dù hết sức cố gắng và tinh tấn nhưng vẫn không chứng đắt được quả vị A La Hán. Vị ấy nghĩ thầm: " Ta sẽ hỏi về nghiệp xứ để phân biệt rõ ràng." Sau đó đã rời khỏi từ đây, trong lúc đi về để thân cận với Bậc Đạo Sư, giữa đường đi đã nhìn thấy nổi lên một đám cháy rừng rất lớn, nên đã vội vàng leo lên đỉnh của một quả núi trống trải nhìn ngọn lửa đang cháy của cánh rừng và bắt làm cảnh "Cũng như ngọn lửa này, trong lúc đang cháy bằng những nguyên liệu là những vật nhỏ, những vật lớn mà đi tới, cũng như vậy đối với ngọn lửa Trí Tuệ của các Thánh Đạo, sẽ vượt qua rất xa bằng cách đang

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cháy đi tất cả những kiết sử lớn và nhỏ." Bậc Đạo Sư đang ngồi tại Hương Thất biết được những diễn biến trong tâm của vị ấy, nên đã dạy rằng: "Cũng như thế ấy! Này Tỳ Khưu! Giống như những nguyên liệu là những vật nhỏ và những vật lớn ấy, bên trong của tất cả những chúng sanh này những kiết sử vi tế và thô thiển đang được sanh khởi, hãy thiêu đốt tất cả những điều đó bằng ngọn lửa trí tuệ, làm cho không thể có năng lực tái sanh trở lại nữa." Sau khi nói xong, Ngài phóng ra một tia hào quang, xuất hiện giống như Ngài đang ngồi trước mặt vị Tỳ Khưu đó, và nói lên câu kệ ngôn như ánh hào quang này:

31. "Không dễ duôi, Tỳ Khưu hằng yêu mến,
Thấy hiểm nguy trong khinh xuất xem thường.
Những kiết sử, dù vi tế phô trương
Đều thiêu đốt, bằng lửa hừng, đi tới."

Ở đây, gọi là **"Hằng yêu mến sự không dễ duôi"** tức là sự thỏa thích, cực kỳ thỏa thích trong sự không dễ duôi, nghĩa là dành trọn thời gian cho việc không dễ duôi. Gọi là **"Thấy hiểm nguy trong khinh xuất xem thường"** tức là trong khi thấy đã có sự sợ hãi những hiểm nguy của việc khinh xuất, chẳng hạn như việc tái sanh trong khổ cảnh, sự tái sanh của những người này là căn bản của mình để thấy kinh hãi đối với việc khinh xuất. Gọi là **"Những**

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kiết Sử" tức là mười sợi dây trói buộc có khả năng làm cho đắm chìm trong vòng sanh tử luân hồi, có thể hiểu rằng là những sợi dây đã cột cứng với sự khổ đau trong vòng sanh tử luân hồi. Gọi là **"Dù vi tế hay phô trương"** tức là những vật lớn hay những vật nhỏ. Gọi là **"Đều thiêu đốt, bằng lửa hừng, đi tới."** tức là giống như ngọn lửa này đang được bừng cháy bằng những nguyên liệu nhỏ và lớn đó và lan tới, cũng như thế đó, vị Tỳ Khưu yêu mến sự không dễ duôi, bằng ngọn lửa trí tuệ đã đạt được nhờ không có sự dễ duôi, đã thiêu đốt tất cả các Kiết Sử này, đã làm cho không còn có những khả năng tái sanh lại nữa, đó là ý nghĩa của sự ra đi.

Chấm dứt kệ ngôn, vị Tỳ Khưu đó ngay tại chỗ ngồi đã thiêu đốt tất cả những Kiết Sử và chứng đắc quả vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích, đã đi đến bằng đường hư không, tán dương Kim Thân như vàng ròng của Đấng Như Lai, sau khi tán dương đã đãnh lễ và từ giả Ngài.

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ TÁM VỀ MỘT VỊ TỲ KHƯU KHÁC.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

9. Nigamavāsitissattheravatthu

Appamādaratoti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto nigamavāsitissattheraṃ nāma ārabbha kathesi.

Ekasmiñhi sāvatthito avidūre nigamagāme jātasaṃvaḍḍho eko kulaputto satthu sāsane pabbajitvā laddhūpasampado "nigamavāsitissatthero nāma appiccho santuṭṭho pavivitto āraddhavīriyo"ti paññāyi. So nibaddhaṃ ñātigāmeyeva piṇḍāya vicarati. Anāthapiṇḍikādīsu mahādānāni karontesu, pasenadikosale asadisadānaṃ karontepi sāvatthiṃ nāgacchati. Bhikkhū "ayaṃ nigamavāsitissatthero uṭṭhāya samuṭṭhāya ñātisaṃsaṭṭho viharati, anāthapiṇḍikādīsu mahādānādīni karontesu, pasenadikosale asadisadānaṃ karontepi neva āgacchatī"ti kathaṃ samuṭṭhāpetvā satthu ārocayiṃsu. Satthā taṃ pakkosāpetvā, "saccaṃ kira tvaṃ, bhikkhu, evaṃ karosī"ti pucchitvā, "natthi, bhante, mayhaṃ ñātisaṃsaggo, ahaṃ ete manusse nissāya ajjhoharaṇīyamattaṃ āhāraṃ labhāmi lūkhe vā paṇīte vā. Yāpanamatte laddhe puna kiṃ āhārapariyesanenāti na gacchāmi, ñātīhi pana me saṃsaggo nāma natthi, bhante"ti

https://hotriphapbao.com/

vutte satthā pakatiyāpi tassa ajjhāsayaṃ vijānanto – "sādhu sādhu, bhikkhū"ti tassa sādhukāraṃ datvā, "anacchariyaṃ kho panetaṃ bhikkhu, yaṃ tvaṃ mādisaṃ ācariyaṃ labhitvā appiccho ahosi. Ayañhi appicchatā nāma mama tanti, mama paveṇī"ti vatvā bhikkhūhi yācito atītaṃ āhari –

Atīte himavante gaṅgātīre ekasmiṃ udumbaravane anekasahassā suvā vasiṃsu. Tatreko suvarājā attano nivāsarukkhassa phalesu khīṇesu yaṃ yadeva avasiṭṭhaṃ hoti aṅkuro vā pattaṃ vā taco vā, taṃ taṃ khāditvā gaṅgāyaṃ pānīyaṃ pivitvā paramappiccho santuṭṭho hutvā aññattha na gacchati. Tassa appicchasantuṭṭhabhāvaguṇena sakkassa bhavanaṃ kampi. Sakko āvajjamāno taṃ disvā tassa vīmaṃsanatthaṃ attano ānubhāvena taṃ rukkhaṃ sukkhāpesi. Rukkho obhaggo khāṇumatto chiddāvachiddova hutvā vāte paharante ākoṭito viya saddaṃ nicchārento aṭṭhāsi. Tassa chiddehi cuṇṇāni nikkhamanti. Suvarājā tāni khāditvā gaṅgāyaṃ pānīyaṃ pivitvā aññattha agantvā vātātapaṃ agaṇetvā udumbarakhāṇumatthake nisīdati. Sakko tassa paramappicchabhāvaṃ ñatvā, "mittadhammaguṇaṃ kathāpetvā varamassa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

datvā udumbaraṃ amataphalaṃ katvā āgamissāmī"ti eko haṃsarājā hutvā sujaṃ asurakaññaṃ purato katvā udumbaravanaṃ gantvā avidūre ekassa rukkhassa sākhāya nisīditvā tena saddhiṃ kathento imaṃ gāthamāha –

"Santi rukkhā haripattā, dumānekaphalā bahū;

Kasmā nu sukkhe koḷāpe, suvassa nirato mano"ti. *(Jā. 1.9.30);*

Sabbaṃ suvajātakaṃ navakanipāte āgatanayeneva vitthāretabbaṃ. Aṭṭhuppattiyeva hi tattha ca idha ca nānā, sesaṃ tādisameva. Satthā imaṃ dhammadesanaṃ āharitvā, "tadā sakko ānando ahosi, suvarājā ahamevā"ti vatvā, "evaṃ, bhikkhave, appicchatā nāmesā mama tanti, mama paveṇī, anacchariyā mama puttassa nigamavāsitissassa mādisaṃ ācariyaṃ labhitvā appicchatā, bhikkhunā nāma nigamavāsitissena viya appiccheneva bhavitabbaṃ. Evarūpo hi bhikkhu abhabbo samathavipassanādhammehi vā maggaphalehi vā parihānāya, aññadatthu nibbānasseva santike hotī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

32."Appamādarato bhikkhu, pamāde bhayadassi vā;

Abhabbo parihānāya, nibbānasseva santike"ti.

Tattha abhabbo parihānāyāti so evarūpo bhikkhu samathavipassanādhammehi vā maggaphalehi vā parihānāya abhabbo, nāpi pattehi parihāyati, na appattāni na pāpuṇāti. Nibbānasseva santiketi kilesaparinibbānassapi anupādāparinibbānassāpi santikeyevāti.

Gāthāpariyosāne nigamavāsitissatthero saha paṭisambhidāhi arahattaṃ pāpuṇi. Aññepi bahū sotāpannādayo ahesuṃ. Mahājanassa sātthikā dhammadesanā jātāti.

Nigamavāsitissattheravatthu navamaṃ.

Appamādavaggavaṇṇanā niṭṭhitā. Dutiyo vaggo.

TỪ VỰNG :

Avidūre : Gần, không xa, người kế cận

Nigamagāme : Ngôi làng trong thị trấn

Jātasaṃvaḍḍho : Sanh trưởng

Kulaputto : Thiện Gia Nam Tử

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satthu sāsane pabbajitvā: Xuất gia trong Giáo Pháp của Bậc Đạo Sư

Laddhūpasampado : Thọ Cụ Túc Giới

Nigamavāsitissatthero: Trưởng Lão Tissa sống ở Thị Trấn

Appiccho : Thiểu dục ít ham muốn, tri túc, vừa lòng với vật thực chút ít

Santuṭṭho : Trạng thái bằng lòng, tri túc , vui thích thỏa mãn

Pavivitto : Bậc viễn ly, sự viễn ly, rời ra, tách ra, ẩn dật

Āraddhavīriyo : Sự chuyên cần cố gắng

Nibaddhaṃ : Điều hòa, liên tục, thường xuyên, đang khẩn cấp

Ñātigāmeyeva : Trong ngôi làng có những thân bằng quyến thuộc

Piṇḍāya vicarati : Đi khất thực

Asadisadānaṃ : Bố thí không thể so sánh được, bố thí không chi sánh bằng

Nāgacchati : Không đi đến

Ñātisaṃsaṭṭho viharati : Sống lẫn lộn với thân quyến, sống chung lẫn với thân quyến

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ñātisaṃsaggo : Sự tiếp xúc với thân quyến

Manusse nissāya : Nương dựa vào mọi người

Ajjhoharaṇīyamattaṃ : Với những thức ăn thích hợp

Lūkhe : Thô kệch, nhám nhúa, khốn khó, thô xấu, dở tệ

Paṇīte : Tốt đẹp, ngon, tinh lương, cao sang

Yāpanamatte laddhe : Nhận chỉ vừa đủ để nuôi mạng sống

Āhārapariyesanenāti : Tầm cầu về vật thực

Saṃsaggo : Sự tiếp xúc, sự đụng chạm

Pakatiyāpi : Tự nhiên, thiên nhiên, căn nguyên, hình thức, nguồn gốc

Ajjhāsayaṃ vijānanto : Biết được sự cố ý, biết được sự sắp đặt

Anacchariyaṃ : Không có gì kỳ lạ, không có gì là lạ lùng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mādisaṃ ācariyaṃ labhitvā: Nhận một người thầy giống như ta

Appicchatā : Sự thỏa mãn, sự bằng lòng, sự vừa ý

Mama tanti : Là dòng dõi huyết thống của ta

Mama paveṇī : Là truyền thống của ta

Gaṅgātīre : Bờ sông Hằng

Udumbaravane : Vườn cây Sung, cây Vả

Anekasahassā suvā vasiṃsu : Cả hàng ngàn con chim két đang sinh sống

Suvarājā : Chim Két Chúa

Attano nivāsarukkhassa: Nơi cái cây đang cư ngụ của mình

Phalesu khīṇesu : Đã cạn kiệt những trái cây

Yaṃ yadeva avasiṭṭhaṃ : Cho đến khi không còn chút gì

Aṅkuro vā pattaṃ vā taco vā : Mầm cây, lá cây và vỏ cây

Taṃ taṃ khāditvā : Đã ăn những thứ đó

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Gaṅgāyaṃ pānīyaṃ pivitvā: Uống nước ở bờ sông Hằng

Paramappiccho : Thiểu dục ít tham muốn cao thượng

Aññattha na gacchati : Không đi đến một nơi nào khác

Appicchasantuṭṭhabhāvaguṇena: Ân Đức tri túc và thiểu dục ít ham muốn

Sakkassa bhavanaṃ kampi : Rúng động chỗ ngự của Vua Trời Đế Thích

Āvajjamāno : Phản ảnh, xem xét, làm vẻ vang, xán lạn, lật úp

Attano ānubhāvena : Bằng uy lục của mình

Rukkhaṃ sukkhāpesi : Làm cho cái cây bị khô héo

Rukkho obhaggo khāṇumatto : Cái cây bị triệt hạ đến tận gốc

Chiddāvachiddova : Chi chít những lỗ nhỏ và đường nứt

Vāte paharante : Gió thổi vào

Ākoṭito : Đè ép, nén

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Saddaṃ nicchārento : Phát ra những âm thanh

Chiddehi cuṇṇāni nikkhamanti: Những mạc cây vương vãi ra từ những lỗ đó

Vātātapaṃ agaṇetvā : Bất kể gió và nóng

Udumbarakhāṇumatthake : Trên gốc cây Vả đó

Mittadhammaguṇaṃ : Ân Đức và đặc tính của tình bằng hữu

Varamassa datvā : Ban đến anh ấy một đặc ân

Udumbaraṃ amataphalaṃ: Trái cây Vả bất tử

Haṃsarājā : Chim Hạc Chúa

Sujaṃ asurakaññaṃ : Thiếu Nữ A Tu La là nàng Sujā

Sākhāya nisīditvā : Đậu xuống một nhánh

Santi : Có, hiện có, đang có

Haripattā : Những chiếc lá xanh non

Dumānekaphalā : Những cây có trái

Sukkhe : Khô khan, khô héo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Koḷāpe : Cây mục rỗng

Suvajātakaṃ : Bổn Sanh Suva

Navakanipāte : Nhóm chín kệ ngôn

Āgatanayeneva : Đã được trình bày

Vitthāretabbaṃ : Cần được giải rộng, cần được nói rộng

Aṭṭhuppattiyeva : Lợi ích được phát sanh

Nānā : khác nhau

Sesaṃ tādisameva : Còn lại vẫn như thế

Abhabbo : Không thể, không có năng lực, không có khả năng

Samathavipassanādhammehi: Pháp Chỉ và Minh Sát

Maggaphalehi : Đạo Quả

Parihānāya : Giảm, giảm thiểu, lãng phí, phân rã, lìa xa

Aññadatthu : Thật vậy, bất cứ giá nào, nói một cách khác

Nibbānasseva santike : Gần nơi Tịch Tịnh, Gần Niết Bàn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Abhabbo parihānāya : Không thể xa lìa, không thể rời xa

Nāpi pattehi parihāyati: Không xa lìa với những sự chứng đắc

Na appattāni : Không xa lìa những Pháp không đạt đến

Na pāpuṇāti : Không xa lìa Giác Ngộ

Kilesaparinibbānassapi: Đối với Phiền não Niết bàn

Anupādāparinibbānassāpi : Đối Với Vô Dư Y Niết bàn

DỊCH NGHĨA:

09. CÂU CHUYỆN TRƯỞNG LÃO TISSA Ở THỊ TRẤN.

"Thỏa thích không dễ duôi..." Pháp Thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana, và đề cập đến Trưởng Lão Tissa là người sống trong thị trấn.

Thuở nọ, không xa với Kinh Thành Sāvatthi có một thiện gia nam tử sanh trưởng tại ngôi làng nhỏ trong thị trấn, sau khi xuất gia trong Giáo Pháp của Bậc Đạo Sư và được thọ Cụ Túc Giới. được biết rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Sở dĩ có tên gọi là Trưởng Lão Tissa ở thì trấn bởi vì Trưởng Lão là người Thiểu Dục ít ham muốn, có sự tri túc, là bậc viễn ly và là người có sự chuyên cần và tinh tấn. Trưởng Lão thường xuyên đi quanh và nhận vật thực từ ngôi làng có những thân quyến. Ngay cả việc Ông Anāthapiṇḍika có làm đại thí, hay Đức Vua Pasenadi có làm lễ Đại Thí không gì so sánh ở tại Sāvatthi thì Trưởng Lão cũng không đi đến. Chư Tỳ Khưu đã khởi lên câu chuyện và nói với nhau rằng: "Vì Trưởng Lão Tissa sống trong thị trấn này đã sanh khởi, đã trỗi dậy sự chung sống hội họp lại cùng với gia quyến, ngay cả việc Ông Anāthapiṇḍika có làm đại thí, hay Đức Vua Pasenadi có làm lễ Đại Thí không gì so sánh vị ấy cũng không đi đến." rồi đã trình đến Bậc Đạo Sư. Bậc Đạo Sư đã cho gọi Trưởng Lão đến và hỏi rằng: "Này Tỳ Khưu! Sự thật có đúng là ngươi đã làm như vậy?" Trưởng Lão đã trả lời rằng: "Bạch Ngài, con không hề có sự tiếp xúc với thân quyến, cho dù ngon hay dở con cũng chỉ nhận vật thực vừa đủ để nuôi mạng dựa vào tất cả mọi người. Tại sao lại phải tầm cầu vật thực khi đã nhận vừa đủ để duy trì mạng sống, nên con đã không đi. Lại nữa, sự tiếp xúc của con đối với thân quyến là không có, Bạch Ngài!" Bậc Đạo Sư biết được căn nguyên sự tác ý của Tỳ Khưu Tissa đã hoan hỷ tán dương rằng: "Lành thay, lành thay này

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tỳ Khưu" Rồi Ngài đã nói thêm rằng: "Này Tỳ Khưu! Điều này không có gì lạ, sau khi ngươi đã nhận một người thầy như ta, đó chính là sự thiểu dục ít ham muốn. Sự thiểu dục ít ham muốn này chính là dòng dõi huyết thống của ta, là truyền thống của ta." Sau khi nghe như thế, Chư Tỳ Khưu đã khẩn cầu, và Ngài đã kể lại câu chuyện quá khứ như sau:

Vào thuở xưa, có cả hàng ngàn con chim Két sống trong một khu vườn Vả gần bờ sông Hằng thuộc dãy núi Tuyết Sơn. Tại nơi đó, có một con chim Két Chúa, khi cái cây là chỗ trú ngụ của mình có cạn kiệt tất cả những trái cây, và cho dù chỉ còn lại trơ trọi những mầm non, những lá cây và vỏ cây thì nó cũng chỉ ăn những thứ đó và uống nước ở bờ Sông Hằng, nó tri túc và thiểu dục ít ham muốn cao thượng như vậy chứ không đi đến một nơi nào khác. Ân Đức tri túc và thiểu dục ít ham muốn đó của Chim Két Chúa đã làm rúng động chỗ ngự của Vua Trời Đế Thích. Vua Trời Đế Thích đã xem xét và thấy được Chim Két Chúa, để kiểm tra Chim Két Chúa bằng uy lực của mình đã làm cho cái cây đó bị khô héo. Cái cây bị triệt hạ đến tận gốc chỉ chít những lỗ nhỏ, khi gió thổi mạnh chạm vào nén khí tạo những âm thanh, và đứng trơ trọi như thế. Những mạc bột cây từ những cái lỗ trên thân cây rơi ra ngoài. Chim Két Chúa đã ăn những bột mạt cây đó và uống nước

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ở bờ sông Hằng mà không đi đến một nơi nào khác. Bất kể gió và nóng vẫn đậu trên gốc cây Vả đó. Đức Đế Thích sau khi biết được nết hạnh thiểu dục ít ham muốn của Chim Két Chúa đã nghĩ rằng: "Sau khi nghe được những Ân Đức về đặc tính của tình bằng hữu, ta sẽ ban cho Chim Két Chúa này một đặc ân, và làm cho cây Vả này có quả bất tử." Thế là đã hóa thành một con Hạc Chúa cùng với Thiếu Nữ A Tu La là Nàng Sujā đi đến khu rừng Vã đó, đến trước mặt và đậu trên một cành cây của một cây gần đó và trò chuyện với Chim Két Chúa bằng lời kệ này:

"Có những cây, lá xanh non mơn mỡn,
Và nhiều cây, đầy trái mọng xum xuê.
Cây khô cằn nhựa sống vẫn đi về,
Vì sao thế? Tâm Két luôn ưa thích?

(Jā. 1.9.30)

Tất cả những điều cần được giảng giải đã được trình bày ở Bổn Sanh Suva trong nhóm chín kệ ngôn. Lợi ích được phát sanh trong thuở đó và trong đời này là khác nhau, nhưng nội dung còn lại vẫn như thế. Bậc Đạo Sư sau khi nói lên Pháp Thoại này đã nói thêm rằng: "Vua Trời Đế Thích thuở đó, chính là Ānanda, Chim Két Chúa đó chính là ta." Và Ngài kết luận rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Sự thiểu dục ít ham

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

muốn này chính là dòng dõi huyết thống của ta, là truyền thống của ta. Không có gì lạ khi con trai của ta là Tissa sống nơi thị trấn có một người thầy như ta sống thiểu dục ít ham muốn. Với việc trở thành người thiểu dục ít ham muốn như Tissa sống nơi thị trấn được gọi là Vị Tỳ Khưu. Quả thật vậy, này Chư Tỳ Khưu! Đối với những người như thế thì không thể có sự xa lìa các Pháp Thiền Định và Thiền Quán cũng như Đạo Quả, và người ấy tiến đến gần Niết Bàn bằng bất cứ giá nào." Rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

32. "Không dễ duôi, Tỳ Khưu hằng yêu mến,
Thấy hiểm nguy trong khinh xuất xem thường.
Không xa lìa các pháp ở chung quanh,
Tỳ Khưu đó đến gần nơi Tịch Diệt."

Tại nơi đó, gọi là **"Không thể xa lìa"** tức là vị ấy giống như một vị Tỳ Khưu không thể xa lìa các Pháp Chỉ và Quán hay Đạo Quả. Đối với việc không xa lìa những pháp đã chứng đạt, tức là không xa lìa những pháp chưa đạt đến, không xa lìa Giác Ngộ. Gọi là **"Tỳ Khưu đó đến gần nơi Tịch Diệt."** tức là sự tiến đến gần đối với Phiền Não Niết Bàn và Vô Dư Niết Bàn. Chấm dứt kệ ngôn, Trưởng Lão Tissa ở thị trấn chứng đắc quả vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích. Nhiều vị khác cũng được sanh vào trong dòng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thánh. Pháp thoại đã phát sanh nhiều lợi ích đến cho Đại Chúng.

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ CHÍN
TRƯỞNG LÃO TISSA Ở THỊ TRẤN.

CHẤM DỨT GIẢI THÍCH
PHẨM KHÔNG DỂ DUÔI - PHẨM THỨ HAI

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

3. CITTAVAGGO
PHẨM TÂM

1. Meghiyattheravatthu

Phandanaṃ capalaṃ cittanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā cālikāya pabbate viharanto āyasmantaṃ meghiyaṃ ārabbha kathesi.

Tassa vatthuṃ vibhāvanatthaṃ sabbaṃ meghiyasuttantaṃ (udā. 31) vitthāretabbaṃ. Satthā pana tīhi vitakkehi anvāsattatāya tasmiṃ ambavane padhānaṃ anuyuñjituṃ asakkuṇitvā āgataṃ meghiyattheraṃ āmantetvā, "atibhāriyaṃ te, meghiya, kataṃ 'āgamehi tāva, meghiya, ekakomhi yāva aññopi koci bhikkhu āgacchatī'ti maṃ yācantaṃ ekakaṃ pahāya gacchantena bhikkhunā nāma evaṃ cittavasikena bhavituṃ na vaṭṭati, cittaṃ nāmetaṃ lahukaṃ, taṃ attano vase vattetuṃ vaṭṭatī"ti vatvā imā dve gāthā abhāsi –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

33."Phandanaṃ capalaṃ cittaṃ, dūrakkhaṃ dunnivārayaṃ;

Ujuṃ karoti medhāvī, usukārova tejanaṃ.

34."Vārijova thale khitto, okamokataubbhato;

Paripphandatidaṃ cittaṃ, māradheyyaṃ pahātave"ti.

Tattha phandananti rūpādīsu ārammaṇesu vipphandamānaṃ. Capalanti ekairiyāpathena asaṇṭhahanto gāmadārako viya ekasmiṃ ārammaṇe asaṇṭhahanato capalaṃ. Cittanti viññāṇaṃ, bhūmivatthuārammaṇakiriyādivicittatāya panetaṃ "citta"nti vuttaṃ. Dūrakkhanti kiṭṭhasambādhe ṭhāne kiṭṭhakhādakagoṇaṃ viya ekekasmiṃ sappāyārammaṇeyeva duṭṭhapanato dūrakkhaṃ. Dunnivārayanti visabhāgārammaṇaṃ gacchantaṃ paṭisedhetuṃ dukkhattā dunnivārayaṃ. Usukārova tejananti yathā nāma usukāro araññato ekaṃ vaṅkadaṇḍakaṃ āharitvā nittacaṃ katvā kañjiyatelena makkhetvā aṅgārakapalle tāpetvā rukkhālake uppīḷetvā nivaṅkaṃ ujuṃ vālavijjhanayoggaṃ karoti, katvā ca pana rājarājamahāmattānaṃ sippaṃ dassetvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mahantaṃ sakkārasammānaṃ labhati, evameva medhāvī paṇḍito viññū puriso phandanādisabhāvametaṃ cittaṃ dhutaṅgāraññāvāsavasena, nittacaṃ apagataoḷārikakilesaṃ katvā saddhāsinehena temetvā kāyikacetasikavīriyena tāpetvā samathavipassanālake uppīḷetvā ujuṃ akuṭilaṃ nibbisevanaṃ karoti, katvā ca pana saṅkhāre sammasitvā mahantaṃ avijjakkhandhaṃ padāletvā, "tisso vijjā, cha abhiññā, nava lokuttaradhamme"ti imaṃ visesaṃ hatthagatameva katvā aggadakkhiṇeyyabhāvaṃ labhati.

Vārijovāti maccho viya, thale khittoti hatthena vā pādena vā jālādīnaṃ vā aññatarena thale chaḍḍito. Okamokataubbhatoti "okapuṇṇehi cīvarehī"ti ettha (mahāva. 306) udakaṃ okaṃ, "okaṃ pahāya aniketasārī"ti ettha (su. ni. 850) ālayo, ettha ubhayampi labbhati. "Okamokataubbhato"ti hi ettha okamokatoti udakasaṅkhātā ālayāti ayamattho. Ubbhatoti uddhaṭo. Paripphandatidaṃ cittanti yathā so udakālayato ubbhato thale khitto maccho udakaṃ alabhanto paripphandati, evamidaṃ pañcakāmaguṇālayābhirataṃ cittaṃ tato uddharitvā māradheyyasaṅkhātaṃ vaṭṭaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pahātuṃ vipassanākammaṭṭhāne khittaṃ kāyikacetasikavīriyena santāpiyamānaṃ paripphandati, saṇṭhātuṃ na sakkoti. Evaṃ santepi dhuraṃ anikkhipitvā medhāvī puggalo taṃ vuttanayeneva ujuṃ kammaniyaṃ karotīti attho. Aparo nayo – idaṃ māradheyyaṃ kilesavaṭṭaṃ avijahitvā ṭhitaṃ cittaṃ so vārijo viya paripphandati, tasmā māradheyyaṃ pahātave, yena kilesavaṭṭasaṅkhātena māradheyyeneva paripphandati, taṃ pahātabbanti.

Gāthāpariyosāne meghiyatthero sotāpattiphale patiṭṭhito, aññepi bahū sotāpannādayo jātāti.

Meghiyattheravatthu paṭhamaṃ.

TỪ VỰNG:

Cālikāya pabbate : Núi Cālika

Āyasmantaṃ : Tôn Giả

Vibhāvanatthaṃ : Ý nghĩa được giải thích rõ ràng

Vitthāretabbaṃ : Cần được giải rộng, cần được nói rộng

Tīhi vitakkehi : Với ba loại tầm cầu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Anvāsattatāya : Bị tấn công bởi, chấp trước, để rơi một con mồi

Padhānaṃ : Sự phấn đấu, cố gắng, ráng sức, tinh tấn

Anuyuñjituṃ : Thảo luận, bắt tay vào, từ bỏ

Asakkuṇitvā : Không có thể, không có khả năng để

Atibhāriyaṃ : Quá nặng, rất nghiêm trọng

Ekakomhi : Một mình, trơ trọi, bơ vơ, đơn độc, đơn chiếc

Aññopi koci bhikkhu : Một vị tỳ khưu nào khác

Maṃ yācantaṃ : Sự van nài của ta, sự khẩn cầu của ta, sự cầu xin của ta

Ekakaṃ pahāya : Bỏ lại một mình, bỏ lại một mình cô quạnh

Evaṃ cittavasikena : Bằng sự kiểm soát tâm như vậy

Lahukaṃ : Ánh sáng, chiếu sáng, sáng chói, làm cho nhẹ bớt

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vase : Kiểm soát, ảnh hưởng, quyền thế

Phandanaṃ : Đạp mạnh, rung động, xao động

Capalaṃ : Dao động, nhẹ dạ, hay thay đổi, không vững chắc

Dūrakkhaṃ : Khó hộ trì, khó phòng hộ

Dunnivārayaṃ : Khó ngăn chặn, khó tiết chế, khó ngăn cản

Ujuṃ karoti : Làm cho ngay thẳng

Medhāvī : Bậc Trí, người sáng suốt, người khôn ngoan

Usukārova tejanaṃ : Như người thợ làm lên uốn mũi tên

Vārijova : Con cá, được sinh ra trong nước

Thale khitto : Đã bị ném trên đất khô, đã bị vứt trên đất khô

Okamokataubbhato : Bị vớt ra khỏi nơi cư ngụ là nước

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paripphandatidaṃ citta : Cái tâm này bị lao chao run rẩy, cái tâm giãy giụa

Māradheyyaṃ : Ma Giới, cảnh giới của Ma Vương

Pahātave : Lánh xa, thoát khỏi, từ bỏ

Ārammaṇesu vipphandamānaṃ: Sự rúng động đặc biệt với các đối tượng (cảnh)

Ekairiyāpathena : Bởi một oai nghi, bởi một cung cách

Asaṇṭhahanto : Không chịu đứng yên, không ngừng nghỉ

Gāmadārako : Đứa trẻ trong làng

Ekasmiṃ ārammaṇe : Trên một đối tượng, trên một cảnh

Viññāṇaṃ : Thức

Bhūmivatthuārammaṇakiriyādivicittatāya : Sự hiểu biết nương vào vật và cảnh tạo nên những hành động khác biệt

Kiṭṭhasambādhe ṭhāne : Tại nơi cánh đồng lúa chín rộ

Kiṭṭhakhādakagoṇaṃ : Con bò đang ăn lúa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ekekasmiṃ sappāyārammaṇeyeva : Đối với một đối tượng (cảnh) thích hợp

Duṭṭhapanato : Khó giữ lại

Visabhāgārammaṇaṃ gacchantaṃ : Đi đến các đối tượng (cảnh) khác biệt

Paṭisedhetuṃ : Tránh né, ngăn ngừa, chối từ, ngăn cấm

Dukkhattā : Những tình trạng đau khổ

Ekaṃ vaṅkadaṇḍakaṃ: Một khúc gỗ cong kênh

Nittacaṃ katvā : Sau khi đã gọt bỏ đi lớp vỏ của nó

Kañjiyatelena makkhetvā : Đã thoa khắp bằng một loại dầu từ gạo ủ chua

Aṅgārakapalle tāpetvā : Hơ cho thật nóng trong một chiếc sòng đựng than tro

Rukkhālake uppīḷetvā : Cột ép vào một khúc cây khác

Nivaṅkaṃ ujuṃ : Để một cách ngay thẳng không cho cong vẹo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vālavijjhanayoggaṃ karoti : Tập luyện có thể bắn trúng được ngọn tóc

Rājarājamahāmattānaṃ: Đức Vua cùng với Triều Thần

Sippaṃ dassetvā : Đã phô trương tài nghệ

Sakkārasammānaṃ : Sự tôn trọng và các vật ban thưởng

Viññū : Khôn ngoan, trí thức, người trí

Phandanādisabhāvametaṃ : Để sắp đặt chỉnh đốn sự rung động

Dhutaṅgāraññāvāsavasena : Bằng cách sống trong rừng và thực hành những chi phần Đầu Đà

Apagataoḷārikakilesaṃ katvā : Sự dời đi những phiền não thô thiển

Saddhāsinehena temetvā: Sau khi làm thấm nhuần bằng lớp dầu là Đức Tin

Kāyikacetasikavīriyena tāpetvā: Đã hơ nóng bằng sự tinh tấn của Thân và Tâm

Samathavipassanālake uppīḷetvā : Đã ép thật chặt vào cây cột là Chỉ và Quán

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ujuṃ akuṭilaṃ : Cho ngay thẳng, không quanh co

Nibbisevanaṃ : Không tự nuông chiều bản thân

Saṅkhāre sammasitvā : Đã hiểu biết toàn bộ các Pháp Hữu Vi

Mahantaṃ avijjakkhandhaṃ : Khối vô minh dầy đặc

Padāletvā : Đã phá vỡ, đã chẻ, bửa ra, tách ra

Tisso vijjā : Tam Minh

Cha abhiññā : Lục Thông

Nava lokuttaradhamme: Chín Siêu Thế Pháp

Imaṃ visesaṃ : Sự Giác Ngộ này

Hatthagatameva katvā: Sau khi được thừa hưởng tài sản

Aggadakkhiṇeyyabhāvaṃ : Trở thành bậc xứng đáng thọ nhận của Tín Thí cao quý

Jālādīnaṃ : Bằng lưới chẳng hạn

Aññatarena : Bằng những phương tiện khác

Chaḍḍito : Thảy đi, bỏ đi, liệng đi, dời đi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Okapuṇṇehi cīvarehī : Với những chiếc Y Cà Sa đầy nước

Udakaṃ : Nước

Okaṃ : Nước, chỗ trú ngụ, nơi cư ngụ

Aniketasārī : Thân không nhà

Ālayo : Nơi trú ngụ, ước muốn, quyến luyến, kiêu căng

Ubhayampi : Đối với cả hai

Okamokatoti : Gọi là cư ngụ trong nước

Udakasaṅkhātā : Gọi là nước

Ālayāti : Bám níu lấy, dính vào

Ayamattho : Mang ý nghĩa này

Uddhaṭo : Mọc lên, kéo lên, kéo ra, dời đi, nhổ lên

Udakālayato : Sự quyến luyến, bám víu vào nước

Alabhanto : Không được, khổng nhận được

Pañcakāmaguṇālayābhirataṃ : Cục kỳ vui thích và quyến luyến trong dục lạc ngũ trần

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Uddharitvā : Khi kéo ra khỏi đó

Māradheyyasaṅkhātaṃ: Gọi là Ma Giới

Vaṭṭaṃ pahātuṃ : Thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi

Vipassanākammaṭṭhāne khittaṃ : Đặt nó vào đề mục Minh Quán Nghiệp Xứ

Kāyikacetasikavīriyena : Với sự tinh cần cố gắng của Thân và Tâm

Santāpiyamānaṃ : Sự chuyển động không ngừng

Saṇṭhātuṃ : Còn lại, được đứng yên, được thành lập, chứa đọng lại

Santepi dhuraṃ anikkhipitvā : Không bỏ qua phận sự đối với sự tĩnh lặng

Vuttanayeneva : Như đã nói

Ujuṃ kammaniyaṃ karotīti : Làm cho những hành động của mình được ngay thẳng

Aparo nayo : Theo cách khác

Avijahitvā : Không rời bỏ, không dứt bỏ, không tha thứ

Kilesavaṭṭasaṅkhātena : Bằng cách gọi là phiền não luân hồi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pahātabbanti : Đáng được đoạn trừ, cần được đoạn trừ

DỊCH NGHĨA:

CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO MEGHIYA

"Không chắc chắn, Tâm thường hay rung động..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Núi Cālika và đề cập đến Tôn Giả Meghiya.

Tất cả những gì cần được giảng giải rộng rãi về câu chuyện của Tôn Giả Meghiya, được giải thích ý nghĩa ở bài Kinh **Meghiyasuttantaṃ** *(Udā.31)*. Bậc Đạo Sư đã nói với Trưởng Lão Meghiya, sau khi Trưởng Lão quay về vì không thể từ bỏ được sự tấn công của Ba Loại Tầm (Dục Tầm, Sân Tầm và Hại Tầm) dù hết sức tinh tấn rằng: "Này Meghiya! Ngươi đã làm một việc thật nghiêm trọng, ta đã bảo 'Này Meghiya! Ta chỉ có một mình, người hãy đợi cho đến khi vị Tỳ Khưu nào khác đến' mặc cho lời khẩn khoản của ta, ngươi vẫn ra đi bỏ ta lại một mình. Gọi là Tỳ Khưu mà trở nên bị kiểm soát bởi một cái tâm như thế là không phù hợp. Cái Tâm này vốn dĩ trong sáng, nó phải được gìn giữ bằng sự kiểm soát của mình mới phù hợp." Nói xong, Ngài đã nói lên hai kệ ngôn này:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

33. "Không chắc chắn, Tâm thường hay rung động,

Khó canh phòng, khó ngăn cản lắm thay.

Bậc Hiền Trí, làm tâm được thẳng ngay,

Tựa tên thẳng, được thợ tên đã uốn."

34. Giống như cá, bị ném trên mặt đất,

Bị vớt ra, khỏi dòng nước hồ ao.

Tâm cũng vậy cũng run rẫy lao chao,

Khi dứt bỏ, khỏi uy quyền Ma Giới."

Tại đó, được gọi là **"Rung động"** tức là sự rúng động đặc biệt với các đối tượng (cảnh) chẳng hạn như cảnh sắc. Gọi là **"Không vững chắc"** tức là giống như một đứa trẻ trong các ngôi làng không kéo dài bởi một oai nghi cũng vậy không vững chắc là sự không an trụ trên một đối tượng. Gọi là **"Tâm"** tức là Thức, hoặc nói rằng cái được gọi là "Tâm" chính là sự hiểu biết thông qua Vật và Cảnh tạo nên những hành động khác biệt. Gọi là **"Khó canh phòng"** tức là đối với một đối tượng (cảnh) thích hợp thì khó mà gìn giữ giống như khó mà gìn giữ con bò đang ăn lúa ở nơi mà lúa đang chín rộ. Gọi là **"Khó ngăn cản"** tức là khó cản trở những tình trạng đau khổ và khó ngăn ngừa chạy theo những đối

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tượng (cảnh) khác biệt. Gọi là "**Tựa tên thẳng, được thợ tên đã uốn**" tức là giống như người thợ uốn tên trong rừng, mang một khúc gỗ cong kênh, sau khi đã gọt bỏ đi lớp vỏ của nó, đã thoa khắp khúc gỗ đó bằng một loại dầu từ gạo ủ chua, sau đó hơ cho thật nóng trong một chiếc sòng đựng than tro, cột ép vào một khúc cây khác, để một cách ngay thẳng không cho cong vẹo, và tập luyện có thể bắn trúng được ngọn tóc. Sau khi làm xong như vậy, đã phô trương tài nghệ đến Đức Vua cùng với Triều Thần, nhận được sự tôn trọng và các vật ban thưởng trọng hậu như thế nào, cũng như thế ấy, một nam tử, một người khôn ngoan, một người có trí tuệ, người thông minh, để sắp đặt chỉnh đốn sự rung động chẳng hạn thì tâm được kiểm soát bằng cách sống trong rừng và thực hành những chi phần Đầu Đà, gọt sạch những lớp vỏ bên ngoài là sự dời đi những phiền não thô thiển, sau khi làm thấm nhuần bằng lớp dầu là Đức Tin, đã hơ nóng bằng sự tinh tấn của Thân và Tâm, đã ép thật chặt vào cây cột là Chỉ và Quán, làm cho ngay thẳng, không quanh co và không có sự nuông chìu bản thân, sau khi đã làm như thế, đã hiểu biết toàn bộ các Pháp Hữu Vi đã phá vỡ khối Vô Minh dầy đặc sau khi được thừa hưởng tài sản của sự Giác Ngộ này gọi là "Tam Minh, Lục Thông và

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chín Pháp Siêu Thế" trở thành bậc xứng đáng thọ nhận của Tín Thí cao quý.

Gọi là **"Giống như cá"** tức là ví như con cá. Gọi là **"Ném trên mặt đất"** tức là bị liệng trên mặt đất bằng tay, bằng chân, bằng lưới chẳng hạn hay là bằng những phương tiện khác. Gọi là **"Bị vớt ra khỏi dòng nước hồ ao"** tức là ở đây, chữ "Oka" có nghĩa là nước như nói rằng "Với những chiếc Y Cà Sa đầy nước."(mahāva. 306). "Oka" có nghĩa là chỗ trú ngụ như nói rằng "Từ bỏ nơi trú ngụ làm thân không nhà"(su. ni. 850), Ở đây, nhận đủ cả hai cách này. Gọi là "Bị vớt ra khỏi dòng nước ao hồ" tức là mang ý nghĩa này sự quyến luyến vào cái gọi là nước, mà nước lại là chỗ trú ngụ. Gọi là **"Đã bị vớt ra"** tức là kéo ra. Gọi là **"Tâm cũng vậy, cũng run rẩy lao chao"** tức là giống như con cá bị ném trên mặt đất, kéo ra khỏi dòng nước mà nó vẫn quyến luyến, khi không nhận được nguồn nước, nó vẫy vùng như thế nào, cũng như thế ấy Tâm cục kỳ vui thích và quyến luyến trong dục lạc ngũ trần, khi kéo ra khỏi đó, với sự tinh cần cố gắng của Thân và Tâm đặt nó vào đề mục Minh Quán Nghiệp Xứ để thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi hay còn gọi là Ma Giới, thì lập tức nó sẽ có sự chuyển động không ngừng và có sự lao chao run rẩy, không thể lắng yên được. Như vậy, một nam tử, người thông minh, sau khi không bỏ qua phận sự

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đối với sự tĩnh lặng, kiểm soát nó như đã nói nghĩa là làm cho những hành động của mình được ngay thẳng. Theo cách khác tức là cái tâm đang trụ, không từ bỏ được phiền não luân hồi, Ma Giới này, nó ví như con cá đang lao chao run rẩy, chính vì thế phải dứt bỏ uy quyền của Ma Giới, bởi vì lao chao run rẩy đối với Ma Giới còn gọi là phiền não sanh tử luân hồi, nó đáng được đoạn trừ.

Chấm dứt kệ ngôn, Trưởng Lão Meghiya đã an trú vào Quả Nhập Lưu, nhiều người khác cũng được sanh trong dòng Thánh Vức.

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ NHẤT TRƯỞNG LÃO MEGHIYA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

2. Aññatarabhikkhuvatthu

I. Dunniggahassa lahunoti imaṃ dhammadesanaṃ satthā sāvatthiyaṃ jetavane viharanto aññataraṃ bhikkhuṃ ārabbha kathesi.

Kosalarañño kira vijite pabbatapāde mātikagāmo nāma eko ghanavāso gāmo ahosi. Athekadivasaṃ saṭṭhimattā bhikkhū satthu santike yāva arahattā kammaṭṭhānaṃ kathāpetvā taṃ gāmaṃ gantvā piṇḍāya pavisiṃsu. Atha ne yo tassa gāmassa sāmiko mātiko nāma, tassa mātā disvā gehe nisīdāpetvā nānaggarasena yāgubhattena parivisitvā, "bhante, kattha gantukāmā"ti pucchi. "Yathā phāsukaṭṭhānaṃ mahāupāsike"ti. Sā "vassāvāsaṭṭhānaṃ, ayyā, pariyesanti maññe"ti ñatvā pādamūle nipajjitvā, "sace, ayyā, imaṃ temāsaṃ idha vasissanti, ahaṃ tīṇi saraṇāni, pañca sīlāni gahetvā uposathakammaṃ karissāmī"ti āha. Bhikkhū "mayaṃ imaṃ nissāya bhikkhāya akilamantā bhavanissaraṇaṃ kātuṃ sakkhissāmā"ti adhivāsayiṃsu. Sā tesaṃ vasanaṭṭhānaṃ vihāraṃ paṭijaggitvā adāsi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Te tattheva vasantā ekadivasaṃ sannipatitvā aññamaññaṃ ovadiṃsu, "āvuso, amhehi pamādacāraṃ cituṃ na vaṭṭati. Amhākañhi sakagehaṃ viya aṭṭha mahānirayā vivaṭadvārāyeva, dharamānakabuddhassa kho pana santike kammaṭṭhānaṃ gahetvā mayaṃ āgatā, buddhā ca nāma padānupadikaṃ vicarantenāpi saṭhena ārādhetuṃ na sakkā, yathājjhāsayeneva ārādhetuṃ sakkā, appamattā hotha, dvīhi ekaṭṭhāne na ṭhātabbaṃ, na nisīditabbaṃ, sāyaṃ kho pana therūpaṭṭhānakāle pātova bhikkhācārakāle ekato bhavissāma, sesakāle dve ekato na bhavissāma, apica kho pana aphāsukena bhikkhunā āgantvā vihāramajjhe ghaṇḍiyā pahatāya ghaṇḍisaññāya āgantvā tassa bhesajjaṃ karissāmā"ti.

Tesu evaṃ katikaṃ katvā viharantesu ekadivasaṃ sā upāsikā sappitelaphāṇitādīni gāhāpetvā dāsadāsikammakarādīhi parivutā sāyanhasamaye taṃ vihāraṃ gantvā vihāramajjhe bhikkhū adisvā, "kahaṃ nu kho, ayyā, gatā"ti purise pucchitvā, "attano attano rattiṭṭhānadivāṭṭhānesu nisinnā bhavissanti, ayye"ti vutte, "kiṃ nu kho katvā daṭṭhuṃ sakkhissāmī"ti āha. Atha naṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhikkhusaṅghassa katikavattaṃ jānanamanussā āhaṃsu – "ghaṇḍiyā pahatāya sannipatissanti, ayye"ti. Sā ca ghaṇḍiṃ paharāpesi. Bhikkhū ghaṇḍisaddaṃ sutvā, "kassaci aphāsukaṃ bhavissatī"ti sakasakaṭṭhānehi nikkhamitvā vihāramajjhe sannipatiṃsu. Dvepi janā ekamaggenāgatā nāma natthi. Upāsikā ekekaṭṭhānato ekekameva āgacchantaṃ disvā, "mama puttehi aññamaññaṃ kalaho kato bhavissatī"ti cintetvā bhikkhusaṅghaṃ vanditvā pucchi – "kalahaṃ nu kho, bhante, karitthā"ti? "Na karoma, mahāupāsike"ti. "Sace vo, bhante, kalaho natthi, atha kasmā yathā amhākaṃ gehaṃ āgacchantā sabbe ekatova āgacchatha, evaṃ anāgantvā ekekaṭṭhānato ekekāva āgatā"ti? "Mahāupāsike, ekekasmiṃ ṭhāne nisīditvā samaṇadhammaṃ karimhā"ti. "Ko esa, bhante, samaṇadhammo nāmā"ti? "Dvattiṃsākāre sajjhāyaṃ karoma, attabhāve ca khayavayaṃ paṭṭhapema, mahāupāsike"ti. "Kiṃ pana, bhante, dvattiṃsākāre sajjhāyaṃ kātuṃ, attabhāve ca khayavayaṃ paṭṭhapetuṃ tumhākameva vaṭṭati, udāhu amhākampīti, kassacipi avārito esa dhammo, mahāupāsike"ti. "Tena hi, bhante, mayhampi dvattiṃsākāraṃ detha, attabhāve ca khayavayapaṭṭhapanaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ācikkhathā"ti. "Tena hi uggaṇha, mahāupāsike"ti sabbaṃ uggaṇhāpesuṃ.

Sā tato paṭṭhāya dvattiṃsākāre sajjhāyaṃ katvā attani khayavayaṃ paṭṭhapetvā tehi bhikkhūhi puretarameva tayo magge, tīṇi ca phalāni pāpuṇi. Maggeneva cassā catasso paṭisambhidā lokiyaabhiññā ca āgamiṃsu. Sā maggaphalasukhato vuṭṭhāya dibbacakkhunā oloketvā, "kadā nu kho mama puttehi ayaṃ dhammo adhigato"ti upadhārentī sabbepime sarāgā sadosā samohā jhānavipassanāmattampi tesaṃ natthi, "kiṃ nu kho mayhaṃ puttānaṃ arahattassa upanissayo atthi, natthī"ti āvajjetvā, "atthī"ti disvā, "senāsanasappāyaṃ nu kho atthi, natthī"ti āvajjetvā tampi disvā, "puggalasappāyaṃ nu kho labhanti, na labhantī"ti āvajjesi, puggalasappāyampi disvā, "āhārasappāyaṃ nu kho labhanti, na labhantī"ti upadhārentī "āhārasappāyaṃ nesaṃ natthī"ti disvā tato paṭṭhāya nānāvidhaṃ yāguṃ, anekappakāraṃ khajjakaṃ, nānaggarasañca bhojanaṃ sampādetvā gehe bhikkhū nisīdāpetvā dakkhiṇodakaṃ datvā, "bhante, tumhākaṃ yaṃ yaṃ ruccati, taṃ taṃ gahetvā paribhuñjathā"ti niyyādesi. Te yathāruci yāguādīni gahetvā paribhuñjanti. Tesaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sappāyāhāraṃ labhantānaṃ cittaṃ ekaggaṃ ahosi.

Te ekaggena cittena vipassanaṃ vaḍḍhetvā na cirasseva saha paṭisambhidāhi arahattaṃ patvā cintayiṃsu – "aho mahāupāsikā amhākaṃ patiṭṭhā jātā, sace mayaṃ sappāyāhāraṃ na labhimha, na no maggaphalapaṭivedho abhavissa, idāni vuṭṭhavassā pavāretvā satthu santikaṃ gamissāmā"ti. Te "satthāraṃ daṭṭhukāmamhā"ti mahāupāsikaṃ āpucchiṃsu. "Mahāupāsikā sādhu, ayyā"ti. Te anugantvā punapi, "bhante, amhe olokeyyāthā"ti bahūni piyavacanāni vatvā paṭinivatti. Tepi kho bhikkhū sāvatthiṃ gantvā satthāraṃ vanditvā ekamantaṃ nisinnā "kacci, bhikkhave, khamanīyaṃ, kacci yāpanīyaṃ, na ca piṇḍakena kilamitthā"ti vutte "khamanīyaṃ, bhante, yāpanīyaṃ, bhante, piṇḍakena pana neva kilamimha. Amhākañhi mātikamātā nāmekā upāsikā cittācāraṃ ñatvā, 'aho vata no evarūpaṃ nāma āhāraṃ paṭiyādeyyā'ti cintite yathācintitaṃ āhāraṃ paṭiyādetvā adāsī"ti tassā guṇakathaṃ kathayiṃsu.

Aññataro bhikkhu tassā guṇakathaṃ sutvā tattha gantukāmo hutvā satthu santike kammaṭṭhānaṃ gahetvā, "bhante, taṃ gāmaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gamissāmī"ti satthāraṃ āpucchitvā jetavanato nikkhamitvā anupubbena taṃ gāmaṃ patvā vihāraṃ pavisanadivaseyeva cintesi – "ayaṃ kira upāsikā cintitacintitaṃ jānāti, ahañca maggakilanto vihāraṃ paṭijaggituṃ na sakkhissāmi, aho vata me vihārapaṭijaggakaṃ manussaṃ peseyyā"ti. Upāsikā gehe nisinnāva āvajjentī tamatthaṃ ñatvā, "gaccha, vihāraṃ paṭijaggitvā ehī"ti manussaṃ pesesi. Itaropi pānīyaṃ pivitukāmo "aho vata me sakkharapānakaṃ katvā peseyyā"ti cintesi. Upāsikā tampi pesesi. So punadivase "pātova siniddhayāguṃ me sauttaribhaṅgaṃ pesetū"ti cintesi. Upāsikā tathā akāsi. So yāguṃ pivitvā, "aho vata me evarūpaṃ khajjakaṃ peseyyā"ti cintesi. Upāsikā tampi pesesi. So cintesi – "ayaṃ upāsikā mayā sabbaṃ cintitacintitaṃ pesesi, ahaṃ etaṃ daṭṭhukāmo, aho vata me nānaggarasabhojanaṃ gāhāpetvā sayameva āgaccheyyā"ti. Upāsikā "mama putto maṃ daṭṭhukāmo, āgamanaṃ me paccāsīsatī"ti bhojanaṃ gāhāpetvā vihāraṃ gantvā tassa adāsi. So katabhattakicco "mātikamātā nāma tvaṃ, mahāupāsike"ti pucchi. "Āma, tātā"ti. "Tvaṃ paracittaṃ jānāsī"ti? "Kiṃ maṃ pucchasi, tātā"ti? "Mayā cintitacintitaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sabbamakāsi, tena taṃ pucchāmī"ti. "Paracittajānanakabhikkhū bahū, tātā"ti? "Nāhaṃ aññe pucchāmi, tuvaṃ pucchāmi, upāsike"ti. Evaṃ santepi upāsikā "paracittaṃ jānāmī"ti avatvā "paracittaṃ jānantā nāma evaṃ karonti puttā"ti āha. So "bhāriyaṃ vatidaṃ kammaṃ, puthujjanā nāma sobhanampi asobhanampi cintenti, sacāhaṃ kiñci ayuttaṃ cintayissāmi, saha bhaṇḍakena coraṃ cūḷāya gaṇhantī viya maṃ vippakāraṃ pāpeyya, mayā ito palāyituṃ vaṭṭatī"ti cintetvā, "upāsike, ahaṃ gamissāmī"ti āha. "Kahaṃ, ayyā"ti? "Satthu santikaṃ, upāsike"ti. "Vasatha tāva, bhante, idhā"ti. "Na vasissāmi, upāsike, gamissāmevā"ti nikkhamitvā satthu santikaṃ agamāsi. Atha naṃ satthā "kiṃ bhikkhu na tvaṃ tattha vasasī"ti pucchi. "Āma, bhante, na sakkā tattha vasitu"nti. "Kiṃ kāraṇā bhikkhū"ti? "Bhante, sā upāsikā cintitacintitaṃ sabbaṃ jānāti, puthujjanā ca nāma sobhanampi asobhanampi cintenti, sacāhaṃ kiñci ayuttaṃ cintessāmi, saha bhaṇḍakena coraṃ cūḷāya gaṇhantī viya maṃ vippakāraṃ pāpessatī"ti cintetvā āgatomhīti. "Bhikkhu, tattheva tayā vasituṃ vaṭṭatī"ti, "na sakkomi, bhante, nāhaṃ tattha vasissāmī"ti. "Tena hi tvaṃ, bhikkhu,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ekameva rakkhituṃ sakkhissasī"ti. "Kiṃ, bhante"ti? "Tava cittameva rakkha, cittaṃ nāmetaṃ durakkhaṃ, tvaṃ attano cittameva niggaṇha, mā aññaṃ kiñci cintayi, cittaṃ nāmetaṃ dunniggaha"nti vatvā imaṃ gāthamāha –

35."Dunniggahassa lahuno,
yatthakāmanipātino;

Cittassa damatho sādhu, cittaṃ dantaṃ sukhāvaha"nti.

TỪ VỰNG:

Kosalarañño : Vương Quốc Kosala

Vijite : Thắng phục, chế ngự, Hoàng Triều

Pabbatapāde : Dưới chân núi

Mātikagāmo : Ngôi làng Mātika

Eko ghanavāso gāmo : Là một ngôi làng trù phú, một ngôi làng trù mật

Athekadivasaṃ : Thế rồi vào một ngày nọ

Gehe nisīdāpetvā : Đã mời ngồi trong nhà

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nānaggarasena : Với nhiều loại hương vị tuyệt hảo

Yāgubhattena : Những loại vật thực cơm cháo

Parivisitvā : Dâng cúng, cho ăn, cung cấp vật thực, hầu trong khi ăn

Yathā phāsukaṭṭhānaṃ: Nơi thích hợp như ý thích

Vassāvāsaṭṭhānaṃ : Nơi để an cư mùa mưa

Pariyesanti : Tìm kiếm, sưu tầm, tìm ra

Maññe : Như thể là, hình như, tưởng là

Pādamūle nipajjitvā : Nằm mọp dưới chân, nằm xuống dưới chân

Imaṃ temāsaṃ : Ba tháng này

Idha vasissanti : Sống tại nơi này

Tīṇi saraṇāni : Bởi ba sự nương nhờ

Bhikkhāya akilamantā : Không mệt nhọc trong việc tìm kiếm vật thực

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bhavanissaraṇaṃ : Vượt qua sanh hữu, thoát khỏi sanh hữu

Adhivāsayiṃsu : Chịu đựng, chờ đợi, chấp thuận, đồng ý, tuân thủ

Vasanaṭṭhānaṃ : Nơi ở, nơi cư trú, nơi cư ngụ

Vihāraṃ paṭijaggitvā : Sửa soạn nơi trú xá, sửa soạn nơi cư ngụ

Sannipatitvā : Tụ hội, hội họp lại

Aññamaññaṃ ovadiṃsu : Giáo giới lẫn nhau rằng

Pamādacāraṃ carituṃ: Đang đi với sự ra đi khinh xuất

Sakagehaṃ : Ngôi nhà của ta

Aṭṭha mahānirayā : Tám Đại Địa Ngục

Vivaṭadvārāyeva : Với những cánh cửa đang được rộng mở

Dharamānakabuddhassa : Từ Đức Phật còn đang hiện tiền

Padānupadikaṃ : Bước theo sau chân, bước theo phía sau

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vicarantenāpi : Đối với việc đi lòng vòng, loanh quanh

Saṭhena : Nghệ thuật, gian lận, lường gạt

Ārādhetuṃ : Mời, thỉnh, làm vừa lòng, nhận ân huệ

Yathājjhāsayeneva : Bằng sự thẳng thắn, bằng sự trung thực

Dvīhi ekaṭṭhāne na ṭhātabbaṃ : Hai người không đứng cùng một chỗ

Na nisīditabbaṃ : Không ngồi

Therūpaṭṭhānakāle : Thời gian phụng dưỡng cho những vị Trưởng Lão

Bhikkhācārakāle : Thời gian đi nhận vật thực

Sesakāle : Thời gian còn lại

Apica : Nhưng, còn nữa

Aphāsukena : Bệnh hoạn, trình trạng đau yếu

Vihāramajjhe : Giữa nơi trú xá

Ghaṇḍiyā pahatāya : Đánh vào cái chuông

Ghaṇḍisaññāya : Với tín hiệu chuông

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Evaṃ katikaṃ : Giao ước như vậy, thỏa thuận như vậy

Sappitelaphāṇitādīni : Bơ, dầu và mật mía

Dāsadāsikammakarādīhi : Người làm công, nô tỳ nam và nô tỳ nữ

Parivutā : Bao quanh, theo sau

Sāyanhasamaye : Vào buổi tối, vào buổi xế chiều

Rattiṭṭhānadivāṭṭhānesu : Nơi cư ngụ ban ngày và nơi cư ngụ ban đêm

Katikavattaṃ : Những lời giao kèo, những lời giao ước

Jānanamanussā : Người biết được

Ghaṇḍisaddaṃ sutvā : Nghe tiếng chuông

Sakasakaṭṭhānehi : Từ chỗ ngồi của mỗi người

Ekamaggenāgatā : Đi đến trên một con đường

Kalaho kato : Có sự gây gỗ, có sự cãi vã, có sự tranh cãi

Amhākaṃ gehaṃ āgacchantā: Khi các vị đi đến nhà của tôi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sabbe ekatova āgacchatha: Tất cả đã cùng đi

Anāgantvā : Không đi đến

Ekekaṭṭhānato ekekāva āgatā: Đi đến bằng mỗi con đường từ những chỗ ngồi

Samaṇadhammaṃ karimhā: Thực hành Sa Môn Pháp

Dvattiṃsākāre : Ba mươi hai thể thức, ba mươi hai thể trược

Sajjhāyaṃ karoma : Đang học tập, đang chăm chú, đang trắc nghiệm

Khayavayaṃ paṭṭhapema: Thiết lập sự biến hoại, điêu tàn

Kassacipi avārito : Không ngăn cản bất kỳ một người nào

Esa dhammo : Giáo Pháp của vị ấy, Giáo Pháp của Đức Thế Tôn

Sabbaṃ uggaṇhāpesuṃ: Học tập tất cả

Tato paṭṭhāya : Kể từ đó trở đi

Bhikkhūhi puretarameva: trước cả đối với Chư Tỳ Khưu

Tayo magge : Tam Đạo

Tīṇi ca phalāni : Và Tam Quả

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Maggeneva cassā : Và cũng bằng chính đạo lộ đó của bà

Catasso paṭisambhidā: Tứ Tuệ Phân Tích

Lokiyaabhiññā : Các Thông Hiệp Thế

Maggaphalasukhato vuṭṭhāya: trong lúc thọ hưởng sự an lạc của Đạo Quả

Dibbacakkhunā : Bằng Thiên Nhãn Thông

Upadhārentī : Phỏng đoán, trông chừng, quan tâm, chú ý, kết luận

Sabbepime : Tất cả những vị này

Sarāgā : Còn tham ái

Sadosā : Còn sân hận

Samohā : Còn si mê

Jhānavipassanāmattampi: đối với chút ít thiền chỉ hay thiền quán

Arahattassa upanissayo: Có duyên lành chứng đạt quả vị A La Hán

Senāsanasappāyaṃ : Trú xứ thích hợp

Puggalasappāyaṃ : Bạn hữu thích hợp, bầu bạn thích hợp

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Āhārasappāyaṃ : Vật thực thích hợp

Nānāvidhaṃ yāguṃ : Nhiều loại cháo

Anekappakāraṃ khajjakaṃ : Nhiều loại kẹo ngọt khác nhau

Nānaggarasañca bhojanaṃ : Vật thực với những hương vị tuyệt hảo

Sampādetvā : Cố gắng, hoàn tất, giúp đỡ, sửa soạn

Gehe bhikkhū nisīdāpetvā : Sau khi mời Chư Tăng ngồi vào trong nhà

Dakkhiṇodakaṃ datvā: Đã dâng cúng bằng nghi thức rãi nước

Yaṃ yaṃ ruccati : Ưa thích những món nào

Taṃ taṃ gahetvā : Hãy nhận lấy những món đó

Paribhuñjathā : Ăn, dùng thưởng thức

Piyyādesi : Dâng cúng, đề tặng, hiến tế đến thần linh

Sappāyāhāraṃ : Vật thực thích hợp

Cittaṃ ekaggaṃ : Nhất Tâm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vipassanaṃ vaḍḍhetvā: Tăng tiến sự Minh Sát, tiến triển sự Minh Sát

Na cirasseva : Không bao lâu sau đó

Saha paṭisambhidāhi : Với Tuệ Phân Tích

Arahattaṃ patvā : Chứng Đắc Quả Vị A La Hán

Patiṭṭhā jātā : Trở thành nơi nâng đỡ, trở thành điểm tựa

Maggaphalapaṭivedho : Sự chứng đắc Đạo Quả

Vuṭṭhavassā : Mãn mùa An Cư

Pavāretvā : Sau khi làm lễ Tự Tứ

Anugantvā : Đi một đoạn không xa

Bahūni piyavacanāni : Bằng những lời nói thương mến

Paṭinivatti : Quay trở lại một lần nữa

Khamanīyaṃ : Có thể chịu đựng được, có kham nhẫn không

Yāpanīyaṃ : Nuôi mạng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Piṇḍakena kilamitthā : Có khó khăn trong việc tìm kiếm vật thực

Cittācāraṃ ñatvā : Biết được những hành vi trong tâm

Paṭiyādeyyā : Sửa soạn, sắp xếp, giao lại, cung cấp, cúng dường

Yathācintitaṃ āhāraṃ: Những vật thực như trong suy nghĩ

Guṇakathaṃ : Tán dương, tán thán, ca ngợi

Tattha gantukāmo : Muốn đi đến nơi đó

Āpucchitvā : Sau khi xin phép

Anupubbena : Dần dần, lần hồi, lần lượt

Vihāraṃ pavisanadivaseyeva: Vào ngày đầu tiên khi mới đến trú xá

Cintitacintitaṃ jānāti : Biết được những suy nghĩ trong tâm

Maggakilanto : Mệt nhọc bởi đi đường

Paṭijaggituṃ : Sửa soạn, dọn dẹp, chăm sóc, chăm nom

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Itaropi : Một lần khác

Pānīyaṃ pivitukāmo : Muốn uống nước

Sakkharapānakaṃ : Loại nước uống với đường

Punadivase : Vào ngày hôm sau

Siniddhayāguṃ : Cháo được nấu nhừ

Sauttaribhaṅgaṃ : Thêm vào các loại hương vị của ta

Daṭṭhukāmo : Muốn diện kiến, muốn gặp mặt

Nānaggarasabhojanaṃ: Vật thực với nhiều hương vị tuyệt hảo

Sayameva āgaccheyyā : Tự mình đi đến

Maṃ daṭṭhukāmo : Muốn gặp mặt ta, muốn diện kiến ta

Paccāsīsatī : Sự mong mỏi của Ngài

Paracittaṃ jānāsī : Biết được tâm của người khác

Paracittajānanakabhikkhū bahū : Nhiều vị Tỳ Khưu biết được tâm của người khác

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Evaṃ santepi : Đối với người đức hạnh

Avatvā : Đã không nói rằng

Bhāriyaṃ : Nặng, nặng nề, nghiêm trọng

Vatidaṃ kammaṃ : Quả thật việc này

Puthujjanā : Phàm phu, người phàm

Sobhanampi : Có khi tỏa sáng, có khi quang minh lỗi lạc

Asobhanampi : Có lúc khiếm nhã, có lúc tối tăm

Kiñci ayuttaṃ : Việc gì đó không thích hợp

Saha bhaṇḍakena : Với những vật dụng, với những tang vật

Coraṃ cūḷāya gaṇhantī: Nắm lấy chỏm tóc tên trộm

Vippakāraṃ pāpeyya : Đi đến tường tận sự thay đổi

Palāyituṃ : Trốn thoát, trốn khỏi, chạy trốn

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ekameva rakkhituṃ : Bảo vệ một thứ, gìn giữ một thứ

Tava cittameva rakkha: Gìn giữ cái tâm của ngươi

Cittaṃ nāmetaṃ durakkhaṃ: Cái tâm này rất khó gìn giữ

Attano cittameva niggaṇha : Hãy nắm thật chặt cái tâm của mình

Mā aññaṃ kiñci cintayi : Nên suy nghĩ đến những chuyện gì khác

Cittaṃ nāmetaṃ dunniggaha : Bởi cái tâm này thật khó kiểm soát

Lahuno : Nhẹ nhàng, mau lẹ, cực kỳ nhanh nhẹn

Yatthakāmanipātino : Muốn lao vào những nơi có dục lạc

Damatho : Chinh phục, liềm chế, làm chủ

Dantaṃ : Thuần hóa, thu thúc, hạn chế, chủ quyền

Sukhāvaha : Mang đến sự an lạc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

2. CÂU CHUYỆN MỘT VỊ TỲ KHƯU KHÁC.

"Khó kiểm soát, và cực kỳ nhanh nhẹn..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jatavana trong thành Sāvatthi đề cập đến một vị Tỳ Khưu khác.

Tương truyền, có một ngôi làng trù mật tên là Làng Mātika, ở dưới chân núi vào Hoàng Triều của Đức Vua Kosala. Vào một ngày nọ, khoảng sáu mươi vị Tỳ Khưu sau khi đã đến gần Bậc Đạo Sư khẩn khoản xin Ngài đề mục Nghiệp Xứ cho đến Quả Vị A La Hán. Rồi vào khất thực trong ngôi làng đó. Lúc bấy giờ, người chủ của ngôi làng ấy tên là Mātika. Mẹ của người trưởng làng đó sau khi trông thấy Chư Tăng, đã mời vào ngồi trong nhà sau khi dâng cơm cháo với nhiều loại hương vị ngon nhất, đã hỏi Chư Tăng rằng: "Kính Bạch Quý Ngài, muốn đến đâu ạ?" Chư Tăng đáp rằng: "Này Đại Cận Sự Nữ! Nơi có sự thỏa thích như ý". Bà đã biết rằng: "Có thể các Ngài Tôn Kính đang tìm kiếm nơi để an cư trong mùa mưa.", thế là đã nằm trải dài dưới chân Chư Tăng và nói rằng: "Bạch Quý Ngài tôn kính! Nếu như Quý Ngài trú tại đây trong ba tháng này, con sẽ nương nhờ vào Ba Ngôi Tam Bảo, sẽ thọ trì ngũ giới và Bát Quan Trai Giới." Chư Tỳ Khưu đã bàn với nhau rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Chúng ta nương dựa vào đây, sẽ không có sự mệt nhọc trong việc tìm kiếm vật thực, và có thể thoát khỏi các Sanh Hữu." nên đã chấp nhận. Thế là bà đã cho sửa soạn một nơi trú ngụ thành nơi để các Ngài an trú.

Vào một ngày nọ, sau khi đã ở yên tại nơi đó, Chư Tăng đã hội họp nhau lại và đã giáo giới lẫn nhau rằng: "Này hiền giả! Việc chúng ta đang đi với sự ra đi khinh xuất là không phù hợp. Thật vậy, tám đại địa ngục đang mở rộng cửa giống như nhà của chúng ta vậy. Lại nữa, chúng ta đã đến đây sau khi đã nhận được Đề Mục Nghiệp Xứ từ nơi Đức Phật còn tại thế. Đối với Chư Phật, chúng ta không thể nhận lấy ân huệ một cách gian lận cho dù chúng ta có lòng vòng theo chân của Ngài, mà có thể nhận lấy ân huệ đó bằng sự trung thực. Hãy đừng nên dễ duôi, không nên đứng hay không nên ngồi hai người cùng một chỗ. Buổi chiều, vào thời gian phụng sự cho các Trưởng Lão, buổi sáng sớm vào lúc đi nhận vật thực thì sẽ ở cùng một chỗ, thời gian còn lại sẽ không nên có việc hai người ở cùng một chỗ. Còn nữa, với Vị Tỳ Khưu nào có tình trạng đau yếu, sau khi đi đến hãy đánh vào cái chuông ở giữa nơi trú ngụ, bằng tín hiệu chuông đó, chúng ta sẽ đến và chăm sóc thuốc men cho vị ấy."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mọi người đã làm theo với sự giao ước như vậy. Một ngày nọ, vào buổi chiều tối, bà Tín Nữ với những người nam nữ nô lệ và những người làm công vây quanh đã mang theo bơ, dầu và mật mía đi đến nơi cư ngụ đó, giữa nơi cư trú đã không trông thấy Tỳ Khưu nào bèn hỏi một người rằng: "Các Ngài tôn kính đã đi đâu?" Người đó trả lời: "Các Ngài tôn kính, chắc có lẻ từng vị đang ngồi tại nơi hành đạo vào buổi của mình." "Vậy phải làm như thế nào để được gặp các Ngài?" Một người biết được những lời giao ước của Chư Tỳ Khưu Tăng đã nói với bà rằng: "Hãy đánh vào cái chuông, các Ngài tôn kính sẽ tụ hội lại." Và bà đã sai đánh vào cái chuông. Chư Tỳ Khưu nghe tiếng chuông, đã thầm nhủ: "Có một ai đó đang bệnh hoạn." nên từng người đã rời khỏi chỗ của mình, tập họp tại giữa nơi trú ngụ. Hai người không đi chung trên một con đường. Bà Tín Nữ trông thấy sự kiện mỗi người đang đi đến từ nơi ngụ của từng người thì suy nghĩ rằng: "Các con của ta đã khởi sanh lên sự gây gỗ lẫn nhau." Nên sau khi đảnh lễ Chư Tỳ Khưu Tăng đã bạch hỏi rằng: "Bạch các Ngài! Phải chăng đã có sự gây gỗ?" "Không có, này Đại Tín Nữ." "Bạch các Ngài! Nếu không có thế thì tại sao khi các Ngài đi đến nhà của chúng tôi thì tất cả các Ngài cùng đến, giờ thì đi đến mỗi người từ một nơi không đến cùng như vậy nữa." "Này Đại Tín Nữ!

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Việc ngồi mỗi người một nơi như thế là đang thực hành Sa Môn Pháp!" "Bạch các Ngài! Gọi là Sa Môn Pháp là dành cho người nào đó?" "Này Đại Tín Nữ! Tức là sự chăm chú vào ba mươi hai thể thức, nhằm thiết lập sự biến hoại điêu tàn đối với tự hữu." "Bạch các Ngài! Thế thì việc chăm chú vào ba mươi hai thể thức đó nhằm để thiết lập sự điêu tàn biến hoại đối với tự hữu là phù hợp đối với Quý Ngài, hay đối với cả chúng tôi?" "Này Đại Tín Nữ! Giáo Pháp của Đức Thế Tôn không ngăn cản bất kỳ ai cả." "Thế thì, Bạch các Ngài! Hãy ban ba mươi hai thể thức đó đối với con và hãy dạy cách thiết lập sự biến hoại điêu tàn đối với tự hữu." "Vậy thì hãy học lấy những điều này, này Đại Tín Nữ!" và bà Đại Tín Nữ đã học tập tất cả.

Từ đó trở về sau, Bà luôn chăm chú vào ba mươi hai thể thức và sau khi thiết lập được sự điêu tàn biến hoại đối với tự thân bà đã đắc được Tam Đạo và Tam Quả trước cả Chư Tỳ Khưu. Cùng với đạo lộ này Bà đã thành đạt được Tứ Tuệ Phân Tích cùng với Thần Thông Hiệp Thế. Trong lúc tận hưởng sự an lạc từ Đạo Quả, Bà đã quán xét bằng Thiên Nhãn Thông rằng: "Đến khi nào những người con trai của ta sẽ chứng ngộ những Pháp này?" Sau khi quan sát tất cả Chư Tăng còn Tham, Sân và Si nên những vị đó không có Thiền Định hay Minh Sát gì cả. Bà lại suy nghĩ tiếp rằng: "Vậy thì những người con

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trai của ta có duyên lành với Quả Vị A La Hán hay không có?" Bà nhận thấy "Có". Bà lại suy nghĩ: "Vậy thì Trú Xứ có thích hợp hay không thích hợp?" Bà đã nhận thấy thích hợp, Bà lại suy nghĩ: "Có Bạn Hữu thích hợp hay không có?" Bà nhận thấy Bạn Hữu thích hợp, Bà lại suy nghĩ : "Có nhận được Vật Thực thích hợp hay không thích hợp?" sau khi quán sát bà nhận thấy Vật Thực không có thích hợp đối với Chư Tăng. Thế là từ đó trở đi, Bà đã cho sửa soạn rất nhiều vật thực với nhiều hương vị tuyệt hảo, rất nhiều những loại kẹo ngọt, nhiều loại cháo khác nhau, sau đó mời Chư Tỳ Khưu vào ngồi trong nhà, và làm Nghi thức rải nước cúng dường và tác bạch dâng cúng rằng: "Bạch các Ngài! Các Ngài thích món nào, thì nhận lấy món đó rồi thưởng thức." Chư Tỳ Khưu đã nhận lấy chẳng hạn như cháo và thọ dụng như ý thích. Khi nhận được những Vật Thực thích hợp, Chư Tỳ Khưu đã có sự nhất tâm.

Với sự Nhất Tâm, Chư Tỳ Khưu đã tiến đến Minh Sát, không bao lâu sau đã chứng đắc Quả Vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích. Các Ngài suy nghĩ rằng: "Ôi! Đại Tín Nữ này, đã trở thành sự nâng đỡ cho chúng ta, nếu như chúng ta không nhận được Vật Thực thích hợp, chắc cũng sẽ không chứng đắc được Đạo Quả gì cả. Giờ đây cũng mãn mùa An Cư, sau khi làm lễ tự tứ, sẽ về yết kiến Bậc Đạo Sư" Chư

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tăng đã nói với Bà Đại Tín Nữ rằng: "Chúng tôi muốn diện kiến Bậc Đạo Sư." Rồi nói thêm rằng: "Đại Tín Nữ! Lành thay thưa bà!" Và rồi bà đã theo sau Chư Tỳ Khưu một đoạn rồi nói rằng: "Bạch các Ngài! Hãy tìm kiếm chúng tôi!" sau khi nói lên những lời lẽ yêu mến đã mời các Ngài quay trở lại một lần nữa. Thế rồi Chư Tỳ Khưu cũng đã đi đến Kinh Thành Sāvatthi, sau khi đảnh lễ, Bậc Đạo Sư đã ngồi xuống một bên. Bậc Đạo Sư đã hỏi thăm rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Các ngươi có được dễ chịu không? Các ngươi nuôi mạng có được tốt không? Có mệt nhọc trong việc đi khất thực không?" "Bạch Ngài! Chúng con dễ chịu, nuôi mạng được tốt đẹp và không có sự mệt nhọc trong việc đi khất thực. Mẹ của Mātika, Bà Tín Nữ ấy biết được những hành vi trong tâm của chúng con. Khi chúng con suy nghĩ rằng 'Ôi! Phải chi ta được cúng dường những thực phẩm như thế này!' thì bà đã cúng dường những thực phẩm đúng như ý nghĩ." Chư Tăng đã kể lại rồi ngợi khen bà Tín Nữ.

Lúc bấy giờ có một vị Tỳ Khưu khác, nghe tán dương Bà Tín Nữ liền muốn đi đến đó, sau khi thọ trì Đề Mục Nghiệp Xứ từ Bậc Đạo Sư và sau khi xin phép: "Bạch Ngài, con sẽ đi đến ngôi làng đó." đã rời khỏi Jatavana dần dần cũng đi đến được ngôi làng này. Vào ngày đầu tiên vào nơi trú ngụ, đã suy nghĩ: "Nghe nói rằng vị Tín Nữ này có thể biết được suy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nghĩ này, suy nghĩ khác, ta đây mỏi mệt với quãng đường như vậy không thể dọn dẹp trú xứ. Ôi, phải chi bà gởi đến một người để dọn dẹp trú xứ giúp ta." Bà Tín Nữ trong lúc ngồi trong nhà, đã quán xét và biết được nhu cầu của vị này, bèn gởi đến một người và nói rằng: "Con hãy đi! Và dọn dẹp nơi trú xứ đó." Một dịp khác, khi muốn uống nước vị đó suy nghĩ: "Ôi, phải chi sau khi làm loại nước uống với đường như vậy bà gởi đến cho ta nhỉ?". Thế là Bà Tín Nữ đã gởi đến cho Vị Tỳ Khưu này. Ngày hôm sau, vị này lại suy nghĩ: "Sáng sớm mai, gởi đến cho ta loại cháo thật nhừ thêm vào một chút gia vị của mình." Và Bà đã làm theo như thế. Sau khi húp xong cháo, vị đó lại suy nghĩ: "Ôi, phải chi bà gởi đến ta kẹo ngọt giống như thế này." Bà Tín Nữ lại gởi kẹo đến cho vị ấy. Lúc bấy giờ vị Tỳ Khưu mới suy nghĩ: "Tất cả những suy nghĩ này nọ của ta, Tín Nữ này đều gởi đến, ta muốn diện kiến bà ấy. Ôi phải chi bà tự mình đi đến đây và mang theo những loại thực phẩm có hương vị tuyệt hảo như thế này." Bà Tín Nữ nghĩ thầm: "Con trai của ta muốn được thấy mặt ta, ta sẽ đến theo sự mong mỏi của Ngài." Thế rồi mang theo những loại vật thực, đi đến nơi trú ngụ và dâng cho vị Tỳ Khưu đó. Sau khi thọ thực xong, vị ấy hỏi rằng: "Thưa Bà Đại Tín Nữ! Bà là mẹ của Mātika?" "Bạch Ngài phải rồi" "Bà biết được suy nghĩ của người khác?" "Bạch

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ngài, tại sao lại hỏi tôi như vậy?" "Những gì tôi suy nghĩ trong tâm, tất cả đều được mang đến, nên mới hỏi bà điều này." "Bạch Ngài! Nhiều vị Tỳ Khưu cũng biết được tâm của người khác." "Này Tín Nữ! Tôi không hỏi về những người khác, tôi chỉ hỏi bà." Là người Đức Hạnh như vậy, Bà Tín Nữ không nói rằng: "Biết được suy nghĩ của người khác" mà bà lại nói rằng: "Này con trai! Người biết được suy nghĩ của người khác thường làm như vậy." Vị Tỳ Khưu bèn suy nghĩ: "Việc này quả thật nghiêm trọng, với phàm nhân thì suy nghĩ có khi tỏa sáng có lúc thì khiếm nhã, nếu như ta suy nghĩ có chút nào đó không thích hợp, bà sẽ đi đến tận những đột biến trong ta ví như nắm lấy chỏm tóc của tên trộm với những vật dụng vậy, ta sẽ trốn khỏi nơi này là phù hợp." nên đã nói rằng: "Này Bà Tín Nữ! Tôi sẽ ra đi!" "Thưa Ngài tôn quý, đi đâu ạ?" " Này Tín Nữ! Về thân cận Bậc Đạo Sư." "Bạch Ngài hãy sống ở đây lâu hơn nữa." "Này Tín Nữ, Tôi sẽ ra đi và sẽ không sống nơi này."nói rồi lên đường trở về nơi trú ngụ của Bậc Đạo Sư. Lúc bấy giờ Bậc Đạo Sư đã hỏi vị Tỳ Khưu đó rằng: "Này Tỳ Khưu! Tại sao ngươi lại không sống tại đó nữa?" "Dạ thưa vâng, Bạch Ngài, không thể sống tại nơi đó." "Này Tỳ Khưu! Vì nguyên nhân gì?" "Bạch Ngài! Bà Tín Nữ đó biết được tất cả những suy nghĩ trong tâm, 'với một người phàm nhân thì suy nghĩ có khi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tỏa sáng có lúc thì khiếm nhã, nếu như ta suy nghĩ có chút nào đó không thích hợp, bà sẽ đi đến tận những đột biến trong ta ví như nắm lấy chỏm tóc của tên trộm với những vật dụng vậy' sau khi đã suy nghĩ như vậy con đã tự mình rời khỏi đó." "Này Tỳ Khưu! Ngươi sống nơi như thế rất phù hợp." "Bạch Ngài! Không thể được, con không sống nơi đó được." "Bởi lý do ấy, thật vậy này Tỳ Khưu, ngươi có thể gìn giữ một điều." "Bạch Ngài là gì ạ?" "Hãy gìn giữ đối với cái tâm của ngươi. Cái Tâm này rất khó bảo vệ, ngươi hãy nắm giữ lấy cái tâm của mình, không nên suy nghĩ đến những chuyện gì khác bởi cái tâm này thật khó kiểm soát." Nói xong, Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

35 . "Khó kiểm soát, và cực kỳ nhanh nhẹn,
Tại những nơi có Dục muốn lao vào.
Tâm điều phục, thật tốt đẹp làm sao,
Tâm điều phục, lạc an được mang đến."

II. Tattha cittaṃ nāmetaṃ dukkhena niggayhatīti dunniggahaṃ. Lahuṃ uppajjati ca nirujjhati cāti lahu. Tassa dunniggahassa lahuno. Yatthakāmanipātinoti **yattha katthacideva nipatanasīlassa. Etañhi labhitabbaṭṭhānaṃ vā alabhitabbaṭṭhānaṃ vā yuttaṭṭhānaṃ vā**

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ayuttaṭṭhānaṃ vā na jānāti, neva jātiṃ oloketi, na gottaṃ, na vayaṃ. Yattha yattha icchati, tattha tattheva nipatatīti "yatthakāmanipātī"ti vuccati. Tassa evarūpassa cittassa damatho sādhu **catūhi ariyamaggehi dantabhāvo yathā nibbisevanaṃ hoti, tathā katabhāvo sādhu. Kiṃ kāraṇā? Idañhi** cittaṃ dantaṃ sukhāvahaṃ **nibbisevanaṃ kataṃ maggaphalasukhaṃ paramatthanibbānasukhañca āvahatīti.**

Desanāpariyosāne sampattaparisāya bahū sotāpannādayo ahesuṃ, mahājanassa sātthikā dhammadesanā jātāti.

Satthā tassa bhikkhuno imaṃ ovādaṃ datvā, "gaccha, bhikkhu, aññaṃ kiñci acintayitvā tattheva vasāhī"ti pahiṇi. So bhikkhu satthu santikā ovādaṃ labhitvā tattha agamāsi. Kiñci bahiddhā cintanaṃ nāma na cintesi. Mahāupāsikāpi dibbena cakkhunā olokentī theraṃ disvā, "idāni ovādadāyakaṃ ācariyaṃ labhitvā punāgato mama putto"ti attano ñāṇeneva paricchinditvā tassa sappāyāhāraṃ paṭiyādetvā adāsi. So sappāyabhojanaṃ sevitvā katipāheneva arahattaṃ patvā maggaphalasukhena vītināmento "aho mahāupāsikā mayhaṃ patiṭṭhā jātā, ahaṃ imaṃ nissāya bhavanissaraṇaṃ pattomhī"ti cintetvā,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"imasmiṃ tāva me attabhāve patiṭṭhā jātā, saṃsāre pana me saṃsarantassa aññesupi attabhāvesu ayaṃ patiṭṭhā bhūtapubbā, no"ti upadhārento ekūnaattabhāvasataṃ anussari. Sāpi ekūnaattabhāvasate tassa pādaparicārikā aññesu paṭibaddhacittā hutvā taṃ jīvitā voropesi. Thero tassā ettakaṃ aguṇaṃ disvā, "aho mayaṃ mahāupāsikā bhāriyaṃ kammaṃ akāsī"ti cintesi.

Mahāupāsikāpi gehe nisinnāva "kiṃ nu kho mayhaṃ puttassa pabbajitakiccaṃ mattakaṃ pattaṃ, no"ti upadhārayamānā tassa arahattapattiṃ ñatvā uttari upadhāriyamānā, "mama putto arahattaṃ patvā aho vata me ayaṃ upāsikā mahatī patiṭṭhā jātā"ti cintetvā, "atītepi nu kho me ayaṃ patiṭṭhā bhūtapubbā, no"ti upadhārento ekūnaattabhāvasataṃ anussari, "ahaṃ kho pana ekūnaattabhāvasate aññehi saddhiṃ ekato hutvā etaṃ jīvitā voropesiṃ, ayaṃ me ettakaṃ aguṇaṃ disvā 'aho bhāriyaṃ kammaṃ kataṃ upāsikāyā"ti cintesi. "Atthi nu kho evaṃ saṃsāre saṃsarantiyā mama puttassa upakāro katapubbo"ti upadhārayamānā tato uttariṃ satamaṃ attabhāvaṃ anussaritvā satame attabhāve mayā etassa pādaparicārikāya hutvā etasmiṃ jīvitā voropanaṭṭhāne

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

jīvitadānaṃ dinnaṃ, aho mayā mama puttassa mahāupakāro katapubbo"ti gehe nisinnāva uttariṃ visesetvā "upadhārethā"ti āha. So dibbāya sotadhātuyā saddaṃ sutvā visesetvā satamaṃ attabhāvaṃ anussaritvā tattha tāya attano jīvitassa dinnabhāvaṃ disvā, "aho mama imāya mahāupāsikāya upakāro katapubbo"ti attamano hutvā tassā tattheva catūsu maggaphalesu pañhaṃ kathetvā anupādisesāya nibbānadhātuyā parinibbāyīti.

Aññatarabhikkhuvatthu dutiyaṃ.

TỪ VỰNG:

Niggayhatīti : Bị nắm bắt bởi, bị đổ lỗi cho

Dunniggahaṃ : Khó chế ngự, khó kiểm soát

Lahuṃ uppajjati : Sanh lên rất nhanh

Nirujjhati : Diệt đi, tan rã

Katthacideva : Ở nơi nào đó cho dù là Thiên Giới

Nipatanasīlassa : Đánh rơi mất đi những học giới

Labhitabbaṭṭhānaṃ : Nơi đáng thọ nhận

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Alabhitabbaṭṭhānaṃ : Nơi không đáng thọ nhận

Yuttaṭṭhānaṃ : Nơi chính đáng

Ayuttaṭṭhānaṃ : Nơi không chính đáng

Jātiṃ : Dòng giống

Na gottaṃ : Không tộc họ

Na vayaṃ : Không già lão

Yattha yattha icchati : Mong muốn bất kỳ nơi nào

Tattha tattheva nipatatīti: Ngã nhào theo những nơi đó

Catūhi ariyamaggehi : Bằng Bốn Thánh Đạo

Dantabhāvo : Tình trạng bị hạn chế, sau khi điều phục

Yathā nibbisevanaṃ : Tự nuông chiều bản thân như thế nào

Tathā katabhāvo : Thực tế cũng đã làm như thế ấy

Maggaphalasukhaṃ : Sự an lạc của Đạo Quả

Paramatthanibbānasukhañca : Và sự an lạc của Niết Bàn Đệ Nhất nghĩa đế

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Āvahatīti : Mang đến, dẫn đến, gây ra

Aññaṃ kiñci acintayitvā : Không có suy nghĩ bất cứ chuyện gì khác

Tattheva vasāhī : Hãy sống ở đó

Bahiddhā cintanaṃ : Ngoài cái đang suy nghĩ ra

Punāgato : Quay trở lại

Paricchinditvā : Làm dấu hiệu, làm ranh, quyết định

Tassa sappāyāhāraṃ : Vật thực thích hợp đối với vị ấy

Sevitvā : Phụng sự, cộng tác với, kết hợp, thực hành

Me saṃsarantassa : Trong sự luân chuyển tái sanh của ta

Aññesupi attabhāvesu: Trong những kiếp khác

Bhūtapubbā : Trước đây đã từng là như vậy

Ekūnaattabhāvasataṃ: Chín mươi chín kiếp (thiếu một kiếp đầy một trăm)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Anussari : Nhớ lại

Pādaparicārikā : Một người vợ

Aññesu paṭibaddhacittā: Tư tình với kẻ khác, bị ràng buộc trong tình yêu với kẻ khác

Taṃ jīvitā voropesi : Tước đoạt đi mạng sống của anh ấy

Aguṇaṃ : Không có đức hạnh

Pabbajitakiccaṃ mattakaṃ : Đỉnh điểm phận sự của Bậc xuất gia

Satame attabhāve : Trong kiếp thứ một trăm

Voropanaṭṭhāne : Với lý do phải tước đoạt

Jīvitadānaṃ : Cứu vớt sinh mạng

Mahāupakāro : Ân huệ vĩ đại

Katapubbo : Thực hiện trước, đã từng làm trước đây

Uttariṃ visesetvā : Sau khi xác định nhiều hơn

Dibbāya sotadhātuyā : Bằng Thiên Nhĩ Thông

Catūsu maggaphalesu pañhaṃ : Bốn câu hỏi liên quan đến Đạo Quả

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Anupādisesāya : Không còn dư sót, bản thể không còn nữa

Nibbānadhātuyā : Đặc tính Tịnh Diệt

Parinibbāyīti : Người Niết Bàn, người đã đắc được sự giải thoát cuối cùng

DỊCH NGHĨA:

Ở nơi đó, cái tâm này khó được chế ngự bởi vì thường xuyên nắm bắt lấy sự đau khổ, khó chịu. Sanh khởi nhanh nhẹn và diệt đi cũng cực kỳ nhanh nhẹn. Vì lẽ đó nên nói là **"Khó Kiểm soát và cực kỳ nhanh nhẹn"**. Gọi là **"Tại những nơi có Dục muốn lao vào"** tức là tại những nơi bất kể nơi đó là cảnh giới Chư Thiên, cũng đánh rơi mất đi những học giới. Quả thật vậy, không cần biết nơi đáng thọ nhận, nơi không đáng thọ nhận, nơi chính đáng và nơi không chính đáng, không xem xét về dòng giống, không tộc họ, không già lão gì cả. Mong muốn bất kỳ nơi nào, thì ngã nhào theo những nơi đó nên được gọi là "Tại những nơi có dục muốn lao vào." Chính vì cái Tâm như thế đó, cho nên Tâm điều phục thật tốt đẹp làm sao, khi được điều phục bằng Bốn Thánh Đạo và không tự nuông chiều bản thân như thế nào thì thực tế cũng làm tốt đẹp như thế ấy. Bởi lý do như thế nào? Bởi vì ở đây, chính cái tâm được điều phục thì sẽ mang đến sự an lạc, tức là nhờ sự không

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tự nuông chiều bản thân mang đến sự an lạc của Đạo Quả và sự an lạc của Niết Bàn Đệ Nhất Nghĩa Đế.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã đến nơi hội họp đã được sanh vào dòng Thánh, thời Pháp cũng đã mang lại lợi ích đến cho hội chúng.

Sau đó, Bậc Đạo Sư đã ban lời Giáo Hóa này cho vị Tỳ Khưu đó: "Hãy đến, này Tỳ Khưu! Hãy sống tại đó và không nghĩ đến việc gì khác." Vị ấy sau khi đã nhận lấy lời giáo huấn từ nơi Bậc Đạo Sư đã đi trở lại nơi đó. Ngoài cái đang suy nghĩ ra, không suy nghĩ gì khác. Bà Tín Nữ sau khi quan sát bằng Thiên Nhãn Thông đã trông thấy Trưởng Lão, đã nhủ thầm: "Giờ đây, sau khi đã nhận được sự Giáo Giới của vị thầy, con trai của ta đã quay trở lại." Sau khi đã xác định xong bằng sự hiểu biết của mình, đã dâng cúng đến cho vị ấy những vật thực thích hợp. Vị Tỳ Khưu này sau khi thọ dụng những thức ăn thích hợp, trải qua vài ngày sau đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán. Trong lúc nếm hương vị An Lạc từ Đạo Quả, vị này đã suy nghĩ rằng: "Ôi! Bà Đại Tín Nữ này đã trở thành nơi nâng đỡ của ta. Ta đã đạt được sự thoát ra khỏi các sanh hữu nhờ vào người này." Rồi lại suy xét tiếp rằng: "Trong kiếp này đã trở thành nơi nâng đỡ của ta như vậy, không biết trong vòng sanh tử luân hồi, khi ta tái sanh luân chuyển nhiều kiếp khác, người này trước đây có từng là nơi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nâng đỡ của ta?" Và nhớ lại chín mươi chín kiếp của mình. Trong chín mươi chín kiếp đó, tiền thân của Bà có là vợ của vị ấy, nhưng bị ràng buộc trong tình yêu với kẻ khác, đã đoạt lấy mạng sống của vị ấy. Trưởng Lão đã nhìn thấy nhiều điều không đức hạnh của tiền thân Bà ta như vậy nên đã suy nghĩ rằng: "Ôi, vị Đại Tín Nữ này đã tạo nhiều trọng nghiệp đối với ta."

Lúc bấy giờ, Bà Đại Tín Nữ cũng đang ngồi trong nhà và đưa tâm quán sát: "Không biết con trai của ta đã đạt đến đỉnh cao phận sự của Bậc Xuất Gia hay chưa?" Sau khi biết rằng vị ấy đã chứng đắc A La Hán, thì đã quán sát thêm hơn nữa, rồi nhủ thầm: "Con trai của ta sau khi đã chứng đắc quả vị A La Hán đã nghĩ 'Ôi, Quả thật vậy! Bà Đại Tín Nữ trở thành nơi nâng đỡ cho ta" rồi quán sát tiếp "Trong quá khứ, người này có từng nâng đỡ ta không?" rồi cũng nhớ đến chín mươi chín kiếp và suy nghĩ: "Trong chín mươi chín kiếp, có lần ta cùng với kẻ khác đã đoạt lấy sinh mạng của người này, người này sau khi nhìn thấy nhiều điều không có đức hạnh của ta nên suy nghĩ 'Ôi! Người Tín Nữ này đã tạo những trọng nghiệp'." Thế rồi Bà lại quán sát tiếp rằng: "Trong lúc ta tái sanh trong vòng sanh tử luân hồi như vậy, không biết ta có từng làm gì trước đây để hộ độ cho con trai của ta không?" sau khi bà nhớ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lại nhiều hơn kể từ đó lên kiếp thứ một trăm, và nhận ra rằng: "Trong kiếp thứ một trăm đó, ta cũng là vợ của người này, với lý do phải tước đoạt mạng sống của người này nhưng ta lại ban cho sự cứu vớt sinh mạng. Ôi, trong quá khứ ta đã từng có ân huệ vĩ đại đối với con trai của ta." Và sau khi xác định nhiều hơn như vậy, tại chỗ ngồi trong nhà đã nói rằng: "Xin hãy quán sát thêm!" vị Tỳ Khưu với Thiên Nhĩ Thông của mình sau khi đã xác định được âm thanh đó và đã nhớ đến kiếp một trăm của mình rồi nhận thấy rằng vào lúc đó, người này đã bố thí sanh mạng của bà ta vì mình. Rồi tự trong tâm mình nhủ thầm: "Ôi! Người Đại Tín Nữ này trong quá khứ cũng đã từng có ân huệ đối với ta." Thế rồi tại nơi đó, sau khi đã trả lời cho bà về bốn câu hỏi liên quan đến Đạo Quả đã Niết Bàn, một đặc tính Tịch Diệt không còn dư sót.

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ HAI
VỀ MỘT VỊ TỲ KHƯU KHÁC.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

3. Aññataraukkaṇṭhitabhikkhuvatthu

Sududdasanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā sāvatthiyaṃ viharanto aññataraṃ ukkaṇṭhitabhikkhuṃ ārabbha kathesi.

Satthari kira sāvatthiyaṃ viharante eko seṭṭhiputto attano kulūpagattheraṃ upasaṅkamitvā, "bhante, ahaṃ dukkhā muccitukāmo, ekaṃ me dukkhato muccanakāraṇaṃ kathethā"ti āha. "Sādhāvuso, sacesi dukkhā muccitukāmo, salākabhattaṃ dehi, pakkhikabhattaṃ dehi, vassāvāsikaṃ dehi, cīvarādayo paccaye dehi, attano sāpateyyaṃ tayo koṭṭhāse katvā ekena kammantaṃ payojehi, ekena puttadāraṃ posehi, ekaṃ buddhasāsane dehī"ti āha. So "sādhu, bhante"ti vuttapaṭipāṭiyā sabbaṃ katvā puna theraṃ pucchi – "tato uttariṃ aññaṃ kiṃ karomi, bhante"ti? "Āvuso, tīṇi saraṇāni gaṇha, pañca sīlāni gaṇhāhī"ti. Tānipi paṭiggahetvā tato uttariṃ pucchi. "Tena hi dasa sīlāni gaṇhāhī"ti. "Sādhu, bhante"ti gaṇhi. So evaṃ anupubbena puññakammassa katattā anupubbaseṭṭhiputto nāma jāto. Tato "uttarimpi kattabbaṃ atthi, bhante"ti puna pucchitvā, "tena hi pabbajāhī"ti vutto nikkhamitvā pabbaji. Tasseko

https://hotriphapbao.com/

ābhidhammikabhikkhu ācariyo ahosi. Eko vinayadharo upajjhāyo. Tassa laddhūpasampadassa ācariyo attano santikaṃ āgatakāle abhidhamme pañhaṃ kathesi – "buddhasāsane nāma idaṃ kātuṃ vaṭṭati, idaṃ na vaṭṭatī"ti. Upajjhāyopissa attano santikaṃ āgatakāle vinaye pañhaṃ kathesi – "buddhasāsane nāma idaṃ kātuṃ vaṭṭati, idaṃ na vaṭṭati, idaṃ kappati, idaṃ na kappatī"ti. So cintesi – "aho bhāriyaṃ idaṃ kammaṃ, ahaṃ dukkhā muccitukāmo pabbajito, idha ca mama hatthapasāraṇaṭṭhānampi na paññāyati, gehe ṭhatvāva dukkhā muccituṃ sakkā, mayā gihinā bhavituṃ vaṭṭatī"ti. So tato paṭṭhāya ukkaṇṭhito anabhirato dvattiṃsākāre sajjhāyaṃ na karoti, uddesaṃ na gaṇhāti, kiso lūkho dhamanisanthatagatto ālassiyābhibhūto kacchuparikiṇṇo ahosi.

Atha naṃ daharasāmaṇerā, "āvuso, kiṃ tvaṃ ṭhitaṭṭhāne ṭhitova nisinnaṭṭhāne nisinnova ahosi, paṇḍurogābhibhūto kiso lūkho dhamanisanthatagatto ālassiyābhibhūto kacchuparikiṇṇo, kiṃ te kata"nti pucchiṃsu. "Ukkaṇṭhitomhi, āvuso"ti. "Kiṃ kāraṇā"ti? So taṃ pavattiṃ ārocesi. Te tassa ācariyupajjhāyānaṃ ācikkhiṃsu.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ācariyupajjhāyā taṃ ādāya satthu santikaṃ agamaṃsu. Satthā "kiṃ, bhikkhave, āgatatthā"ti āha. "Bhante, ayaṃ bhikkhu tumhākaṃ sāsane ukkaṇṭhito"ti. "Evaṃ kira bhikkhū"ti. "Āma, bhante"ti. "Kiṃ kāraṇā"ti? "Ahaṃ, bhante, dukkhā muccitukāmova pabbajito, tassa me ācariyo abhidhammakathaṃ kathesi, upajjhāyo vinayakathaṃ kathesi, svāhaṃ 'idha me hatthapasāraṇaṭṭhānampi natthi, gihinā hutvā sakkā dukkhā muccituṃ, gihi bhavissāmī'ti sanniṭṭhānamakāsiṃ, bhante"ti. "Sace tvaṃ, bhikkhu, ekameva rakkhituṃ sakkhissasi, avasesānaṃ rakkhanakiccaṃ natthī"ti. "Kiṃ, bhante"ti? "Tava cittameva rakkhituṃ sakkhissasī"ti. "Sakkhissāmi, bhante"ti. "Tena hi attano cittameva rakkhāhi, sakkā dukkhā muccitu"nti imaṃ ovādaṃ datvā imaṃ gāthamāha –

36."Sududdasaṃ sunipuṇaṃ, yatthakāmanipātinaṃ;

Cittaṃ rakkhetha medhāvī, cittaṃ guttaṃ sukhāvaha"nti.

Tattha sududdasanti suṭṭhu duddasaṃ. Sunipuṇanti suṭṭhu nipuṇaṃ paramasaṇhaṃ. Yatthakāmanipātinanti jātiādīni anoloketvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

labhitabbālabhitabbayuttāyuttaṭṭhānesu yattha katthaci nipatanasīlaṃ. Cittaṃ rakkhetha medhāvīti andhabālo dummedho attano cittaṃ rakkhituṃ samattho nāma natthi, cittavasiko hutvā anayabyasanaṃ pāpuṇāti. Medhāvī pana paṇḍitova cittaṃ rakkhituṃ sakkoti, tasmā tvampi cittameva gopehi. Idañhi cittaṃ guttaṃ sukhāvahaṃ maggaphalanibbānasukhāni āvahatīti.

Desanāpariyosāne so bhikkhu sotāpattiphalaṃ pāpuṇi, aññepi bahū sotāpannādayo ahesuṃ, desanā mahājanassa sātthikā ahosīti.

Aññataraukkaṇṭhitabhikkhuvatthu tatiyaṃ.

TỪ VỰNG:

Ukkaṇṭhitabhikkhuṃ : Tỳ Khưu bất mãn

Eko seṭṭhiputto : Một người con trai của vị Bá Hộ

Kulūpagattheraṃ : Trưởng Lão thường hay lui tới viếng thăm

Upasaṅkamitvā : Sau khi đến gần

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dukkhā muccitukāmo : Muốn giải thoát khỏi sự đau khổ

Dukkhato muccanakāraṇaṃ: Phương pháp để thoát khỏi sự khổ đau

Salākabhattaṃ : Những phiếu vật thực

Pakkhikabhattaṃ : Vật thực vào mỗi nữa tháng

Vassāvāsikaṃ : Nơi an cư mùa mưa

Cīvarādayo paccaye : Y Phục và những vật phụ tùng

Sāpateyyaṃ tayo koṭṭhāse : Những tài sản chia làm ba phần

Ekena kammantaṃ payojehi : Một phần dùng để tạo những công việc làm

Ekena puttadāraṃ posehi : Một phần để nuôi dưỡng vợ và con

Ekaṃ buddhasāsane dehī: Một phần để cúng dường đến Giáo Pháp của Đức Phật

Vuttapaṭipāṭiyā : Tuần tự như đã được nói

Tīṇi saraṇāni gaṇha : Thọ trì Tam Quy

Pañca sīlāni gaṇhāhī : Thọ trì Ngũ Giới

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paṭiggahetvā : Sau khi đã lấy, sau khi đã được, sau khi chấp nhận

Dasa sīlāni gaṇhāhī : Thọ trì mười giới

Evaṃ anupubbena : Tuần tự thứ lớp như vậy

Puññakammassa katattā: Tự mình đã làm những Phước Nghiệp

Ābhidhammikabhikkhu: Tỳ Khưu thông thạo về Thắng Pháp

Eko vinayadharo : Một vị nắm giữ Luật

Laddhūpasampadassa: Đã được thọ Cụ Túc Giới

Abhidhamme pañhaṃ: Những vấn đề trong Tạng Thắng Pháp

Buddhasāsane : Trong Giáo Pháp của Đức Phật

Idaṃ kātuṃ vaṭṭati : Làm điều này thì phù hợp

Idaṃ na vaṭṭatī : Điều này không phù hợp

Vinaye pañhaṃ : Những vấn đề trong Tạng Luật

Idaṃ kappati : Điều này được phép

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Idaṃ na kappatī : Điều này không được phép

Bhāriyaṃ idaṃ kammaṃ : Những công việc này thật nặng nề

Hatthapasāraṇaṭṭhānampi : Ngay cả nơi duỗi tay

Gehe ṭhatvāva : Ở lại trong gia đình

Dukkhā muccituṃ sakkā: Cũng có thể giải thoát khỏi sự đau khổ

Ukkaṇṭhito : Có sự bất mãn

Anabhirato : Không có sự vui thích trong lòng

Dvattiṃsākāre : Ba mươi hai thể trượt

Sajjhāyaṃ na karoti : Không có sự chăm chú vào

Uddesaṃ na gaṇhāti :Không nắm bắt lấy những lời thuyết giáo

Kiso :Gầy ốm, xanh xao, tiều tụy, hốc hác

Lūkho :Nhám nhúa, thô kệch, khốn khó, thô xấu, dở tệ

Dhamanisanthatagatto : Gân xanh nổi đầy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ālassiyābhibhūto : Đã bị sự lười nhác chinh phục

Kacchuparikiṇṇo :Ghẻ ngứa khắp người

Daharasāmaṇerā : Những vị Sa Di nhỏ tuổi

Ṭhitaṭṭhāne ṭhitova : Trong lúc đứng nơi để đứng

Nisinnaṭṭhāne nisinnova : Trong lúc ngồi nơi để ngồi

Paṇḍurogābhibhūto : Bệnh vàng da áp đảo

Kiṃ kāraṇā : Tại sao lại như vậy? Lý do gì lại thế?

Pavattiṃ ārocesi : Thuật lại những chuyện đã xảy ra

Ācariyupajjhāyānaṃ : Vị Thầy Giáo Thọ Sư và Thầy Tiếp Dẫn

Ādāya : Lập trường, cùng với

Tumhākaṃ sāsane ukkaṇṭhito : Bất mãn trong Giáo Pháp của Ngài

Sanniṭṭhānamakāsiṃ : Đã xác định như vậy

Ekameva rakkhituṃ sakkhissasi : Có thể gìn giữ một thứ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Avasesānaṃ rakkhanakiccaṃ natthī : Ngoài ra không có phận sự giữ gìn

Sududdasaṃ : Rất khó thấy được

Sunipuṇaṃ : Cực kỳ khéo léo, cực kỳ thông thạo, cực kỳ tinh xảo

Cittaṃ rakkhetha: Hãy bảo vệ cái Tâm

Medhāvī : Bậc Trí, người thông minh, khôn ngoan

Cittaṃ guttaṃ : Tâm được phòng hộ, Tâm được giữ gìn

Suṭṭhu : Tốt, đẹp, ưu tú, quý nhất

Duddasaṃ : Khó thấy, khó hiểu biết

Suṭṭhu nipuṇaṃ : Sự tinh xảo của những điều tốt đẹp

Paramasaṇhaṃ : Sự mềm mại cao quý

Andhabālo : Kẻ ngớ ngẩn, kẻ ngu xuẩn

Dummedho : Người ngu si, kẻ điên rồ

Cittaṃ rakkhituṃ samattho : Khéo léo giữ gìn cái Tâm

Cittavasiko : Sự ảnh hưởng đó của cái Tâm

Anayabyasanaṃ : Sự suy vong bất hạnh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pāpuṇāti : Đi đến, đắc đạo, giác ngộ

Paṇḍitova : Đối với Bậc Hiền Trí

Cittameva gopehi : Gìn giữ đối với cái Tâm, chăm nom đối với cái Tâm

Maggaphalanibbānasukhāni : Sự An Lạc của Đạo, Quả và Niết Bàn

DỊCH NGHĨA:

3. CÂU CHUYỆN MỘT VỊ TỲ KHƯU BẤT MÃN KHÁC.

"Rất khó thấy..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Sāvatthi và đề cập đến một vị Tỳ Khưu bất mãn khác.

Tương truyền, vào lúc Bậc Đạo Sư ngự tại thành Sāvatthi, có một người con trai của vị bá hộ, đã tự mình sau khi đi đến gần một Trưởng Lão thường hay lui tới viếng thăm, trình bạch rằng: "Bạch Ngài! Con muốn được thoát khỏi những sự khổ đau, hãy chỉ dạy cho con một phương pháp để giải thoát sự đau khổ ấy." Vị Trưởng Lão đó đã đáp rằng: "Lành thay! Này đạo hữu! Nếu muốn giải thoát khỏi sự đau khổ, hãy bố thí những phiếu nhận vật thực, hãy bố thí vật thực trong mỗi nửa tháng, hãy bố thí trú xứ an cư mùa mưa, hãy bố thí y phục và

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những vật phụ tùng, hãy chia tài sản của mình thành ba phần, một phần dùng để tạo những công việc làm, một phần để nuôi dưỡng vợ và con và một phần để cúng dường đến Giáo Pháp của Đức Phật." Vị Công Tử đáp: "Lành Thay, Bạch Ngài!" và thực hành tuần tự những điều đã được nói đến, sau khi làm tất cả như vậy, đã quay trở lại hỏi vị Trưởng Lão rằng: "Bạch Ngài! Con sẽ làm gì khác nhiều hơn nữa?" "Này đạo hữu! hãy thọ trì Tam Quy và hãy thọ trì ngũ giới." Sau khi chấp nhận thực hành đối với những điều đó, đã hỏi điều khác cao hơn. Vị Trưởng Lão trả lời rằng: "Vậy thì hãy gìn giữ mười giới". Vị Công Tử nhận lợi và đáp rằng: "Lành thay, thưa Trưởng Lão." Vị Công Tử này đã tự mình thực hành những Phước Nghiệp với một cách tuần tự như vậy, nên trở thành tên gọi là Công Tử Anupubba. Sau đó, chàng lại quay lại hỏi vị Trưởng Lão rằng: "Bạch Ngài, có việc gì cần phải làm cao hơn nữa không ạ?" "Vậy thì hãy xuất gia đi." Nghe nói vậy, chàng đã rời bỏ gia đình và xuất gia. Giáo Thọ Sư của vị này là một vị Tỳ Khưu thông thạo về Thắng Pháp. Thầy Tiếp Dẫn là một vị nắm giữ Luật Tạng. Sau khi vị ấy đã được thọ Cụ Túc Giới, trong lúc đi đến gần vị Thầy Giáo Thọ Sư của mình, thì vị ấy nói lên những vấn đề trong Tạng Thắng Pháp và đã nói rằng: "Trong Giáo Pháp của Đức Phật, làm điều này thì

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

phù hợp, điều này không phù hợp." Trong lúc đi đến gần vị Thầy Tiếp Dẫn thì lại nghe những vấn đề thuộc về Luật Tạng rằng: "Trong Giáo Pháp của Đức Phật, làm điều này thì phù hợp, điều này không phù hợp, điều này được phép, điều này không được phép." Vị Tân Tỳ Khưu suy nghĩ rằng: "Ôi, những công việc này thật nặng nề. Ta xuất gia vì muốn giải thoát khỏi các sự đau khổ, thế mà tại nơi này, ngay cả nơi duỗi tay ta cũng không biết. Việc ở lại trong gia đình cũng có thể giải thoát khỏi sự đau khổ. Vậy ta nên trở thành người như thế là phù hợp." Từ đó trở đi, vị Tỳ Khưu này không có sự vui thích trong lòng và có sự bất mãn, không có sự chăm chú vào ba mươi hai thể trược, không nắm bắt lấy những lời thuyết giáo, vị ấy trở nên gầy ốm, nhám nhúa, gân xanh nổi đầy, đã bị sự lười nhác chinh phục, ghẻ ngứa khắp người.

Thế rồi những vị Sa Di nhỏ tuổi đã hỏi vị Tân Tỳ Khưu rằng: "Này hiền giả! Trong lúc đang đứng nơi để đứng và ngồi nơi chỗ để ngồi, tại sao hiền giả lại như thế, bệnh vàng da áp đảo, gầy ốm, nhám nhúa, gân xanh nổi đầy, đã bị sự lười biếng chinh phục, ghẻ ngứa khắp người, đã xảy ra chuyện gì." "Này hiền giả! Tôi bất mãn." "Vì lý do gì vậy?" Thế là vị Tân Tỳ Khưu thuật lại những chuyện đã xảy ra. Những vị Sa Di trẻ tuổi này đã báo lại cho Thầy Giáo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thọ Sư và Thầy Tiếp Dẫn của vị Tân Tỳ Khưu. Thế là Thầy Giáo Thọ Sư , Thầy Tiếp Dẫn cùng với vị Tân Tỳ Khưu đi đến gần Bậc Đạo Sư. Bậc Đạo Sư đã hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Tại sao các ngươi lại đến nơi này?" " Bạch Ngài! Vị Tỳ Khưu này bất mãn trong Giáo Pháp của Ngài." "Này Tỳ Khưu! Đúng là như vậy?" "Thưa phải, Bạch Ngài." "Tại sao lại như vậy?" "Bạch Ngài! Con xuất gia với mong muốn giải thoát khỏi sự đau khổ, thế mà Thầy Giáo Thọ Sư lại nói về thế nào là Thắng Pháp, Thầy Tiếp Dẫn lại nói thế nào là Luật. Chính vì những điều đó nên con suy nghĩ rằng 'Tại nơi này, ngay chỗ để cho ta duỗi tay cũng không có, hãy trở thành người thế tục cũng có thể giải thoát khỏi các sự đau khổ, ta hãy hoàn tục.' Bạch Ngài con đã xác định như vậy." "Này Tỳ Khưu! Nếu vậy ngươi có thể gìn giữ một thứ không, ngoài ra thì không có phận sự giữ gìn." "Bạch Ngài! Cái gì ạ?" "Hãy gìn giữ đối với cái Tâm của ngươi" "Bạch Ngài có thể ạ." "Thế thì hãy gìn giữ đối với cái Tâm của chính mình, có thể sẽ giải thoát khỏi sự đau khổ." Sau khi ban lời giáo huấn này, Bậc Đạo Sư đã nói lên kệ ngôn:

36. "Rất khó thấy và cực kỳ tinh xảo,
Tại những nơi có Dục, cứ lao vào.
Bậc Hiền Trí, bảo vệ Tâm thanh cao,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tâm phòng hộ, mang niềm lạc an đến"

Tại nơi đó, gọi là **"Rất khó thấy"** tức là khó thấy những điều tốt đẹp. Gọi là **"cực kỳ tinh xảo"** tức là sự mềm mại cao quý, sự tinh xảo của những điều tốt đẹp. Gọi là **"Tại những nơi có Dục cứ lao vào"** tức là không quan sát kể cả dòng giống chẳng hạn, nơi được hay nơi không được, nơi chính đáng hay nơi không chính đáng, ở một nơi nào đó bất luận là nơi nào có sự buông rơi những học giới. Gọi là **"Bậc Hiền Trí bảo vệ Tâm"** tức là kẻ ngu xuẩn, kẻ dại khờ không có sự khéo léo gìn giữ cái Tâm của chính mình, với sự ảnh hưởng đó của cái Tâm nên đã đi đến sự suy vong bất hạnh. Đối với Bậc Trí, là người sáng suốt có thể gìn giữ được cái Tâm, chính vì thế hãy chăm nom đối với cái Tâm của chính bạn. Và chính điều này, **Tâm được phòng hộ sẽ mang đến sự an lạc**, sẽ mang đến sự an lạc của Đạo, Quả và Niết Bàn.

Chấm dứt Pháp thoại, Vị Tỳ Khưu đó chứng đắc quả vị Nhập Lưu, nhiều người khác cũng được sanh vào dòng Thánh Vức. Pháp Thoại đã mang nhiều lợi ích đến cho đại chúng.

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ BA VỊ TỲ KHƯU BẤT MÃN KHÁC.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

4. Saṅgharakkhitabhāgineyyattheravatthu

Dūraṅgamanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā sāvatthiyaṃ viharanto saṅgharakkhitaṃ nāma bhikkhuṃ ārabbha kathesi.

Sāvatthiyaṃ kireko kulaputto satthu dhammadesanaṃ sutvā nikkhamitvā pabbajito laddhūpasampado saṅgharakkhitatthero nāma hutvā katipāheneva arahattaṃ pāpuṇi. Tassa kaniṭṭhabhaginī puttaṃ labhitvā therassa nāmaṃ akāsi. So bhāgineyyasaṅgharakkhito nāma hutvā vayappatto therasseva santike pabbajitvā laddhūpasampado aññatarasmiṃ gāmakāvāme vassaṃ upagantvā, "ekaṃ sattahatthaṃ, ekaṃ aṭṭhahattha"nti dve vassāvāsikasāṭake labhitvā aṭṭhahatthaṃ "upajjhāyassa me bhavissatī"ti sallakkhetvā "sattahatthaṃ mayhaṃ bhavissatī"ti cintetvā vuṭṭhavasso "upajjhāyaṃ passissāmī"ti āgacchanto antarāmagge piṇḍāya caranto āgantvā there vihāraṃ anāgateyeva vihāraṃ pavisitvā therassa divāṭṭhānaṃ sammajjitvā pādodakaṃ upaṭṭhapetvā āsanaṃ paññapetvā āgamanamaggaṃ olokento nisīdi. Athassāgamanabhāvaṃ disvā paccuggamanaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

katvā pattacīvaraṃ paṭiggahetvā, "nisīdatha, bhante"ti theraṃ nisīdāpetvā tālavaṇṭaṃ ādāya bījitvā pānīyaṃ datvā pāde dhovitvā taṃ sāṭakaṃ ānetvā pādamūle ṭhapetvā, "bhante, imaṃ paribhuñjathā"ti vatvā bījayamāno aṭṭhāsi.

Atha naṃ thero āha – "saṅgharakkhita, mayhaṃ cīvaraṃ paripuṇṇaṃ, tvameva paribhuñjā"ti. "Bhante, mayā laddhakālato paṭṭhāya ayaṃ tumhākameva sallakkhito, paribhogaṃ karothā"ti. "Hotu, saṅgharakkhita, paripuṇṇaṃ me cīvaraṃ, tvameva paribhuñjā"ti. "Bhante, mā evaṃ karotha, tumhehi paribhutte mayhaṃ mahapphalaṃ bhavissatī"ti. Atha naṃ tassa punappunaṃ kathentassapi thero na icchiyeva.

Evaṃ so bījayamāno ṭhitova cintesi – "ahaṃ therassa gihikāle bhāgineyyo, pabbajitakāle saddhivihāriko, evampi mayā saddhiṃ upajjhāyo paribhogaṃ na kattukāmo. Imasmiṃ mayā saddhiṃ paribhogaṃ akaronte kiṃ me samaṇabhāvena, gihi bhavissāmī"ti. Athassa etadahosi – "dussaṇṭhāpito gharāvāso, kiṃ nu kho katvā gihibhūto jīvissāmī"ti. Tato cintesi – "aṭṭhahatthasāṭakaṃ vikkiṇitvā ekaṃ eḷikaṃ gaṇhissāmi, eḷikā nāma khippaṃ vijāyati,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

svāhaṃ vijātaṃ vijātaṃ vikkiṇitvā mūlaṃ karissāmi, mūle bahū katvā ekaṃ pajāpatiṃ ānessāmi, sā ekaṃ puttaṃ vijāyissati. Athassa mama mātulassa nāmaṃ katvā cūḷayānake nisīdāpetvā mama puttañca bhariyañca ādāya mātulaṃ vandituṃ āgamissāmi, āgacchante antarāmagge mama bhariyaṃ evaṃ vakkhāmi – 'ānehi tāva me puttaṃ vahissāmina'nti. Sā 'kiṃ te puttena, ehi, imaṃ yānakaṃ pājehī'ti vatvā puttaṃ gahetvā, 'ahaṃ nessāmi na'nti netvā sandhāretuṃ asakkontī cakkapathe chaḍḍessati. Athassa sarīraṃ abhiruhitvā cakkaṃ gamissati, atha naṃ 'tvaṃ mama puttaṃ neva mayhaṃ adāsi, naṃ sandhāretuṃ nāsakkhi nāsitosmi tayā'ti vatvā patodayaṭṭhiyā piṭṭhiyaṃ paharissāmī"ti.

So evaṃ cintentova ṭhatvā bījayamāno therassa sīse tālavaṇṭena pahari. Thero "kiṃ nu kho ahaṃ saṅgharakkhitena sīse pahato"ti upadhārento tena cintitacintitaṃ sabbaṃ ñatvā, "saṅgharakkhita, mātugāmassa pahāraṃ dātuṃ nāsakkhi, ko ettha mahallakattherassa doso"ti āha. So "aho naṭṭhomhi, ñātaṃ kira me upajjhāyena cintitacintitaṃ, kiṃ me samaṇabhāvenā"ti tālavaṇṭaṃ chaḍḍetvā palāyituṃ āraddho.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atha naṃ daharā ca sāmaṇerā ca anubandhitvā ādāya satthu santikaṃ agamaṃsu. Satthā te bhikkhū disvāva "kiṃ, bhikkhave, āgatattha, eko vo bhikkhu laddho"ti pucchi. "Āma, bhante, imaṃ daharaṃ ukkaṇṭhitvā palāyantaṃ gahetvā tumhākaṃ santikaṃ āgatamhā"ti. "Evaṃ kira bhikkhū"ti? "Āma, bhante"ti. "Kimatthaṃ te bhikkhu evaṃ bhāriyaṃ kammaṃ kataṃ, nanu tvaṃ āraddhavīriyassa ekassa buddhassa putto, mādisassa nāma buddhassa sāsane pabbajitvā attānaṃ dametvā sotāpannoti vā sakadāgāmīti vā anāgāmīti vā arahāti vā vadāpetuṃ nāsakkhi, kimatthaṃ evaṃ bhāriyaṃ kammamakāsī"ti? "Ukkaṇṭhitosmi, bhante"ti. "Kiṃ kāraṇā ukkaṇṭhitosī"ti? So evaṃ vassāvāsikasāṭakānaṃ laddhadivasato paṭṭhāya yāva therassa tālavaṇṭena pahārā sabbaṃ taṃ pavattiṃ ārocetvā, "iminā kāraṇena palātosmi, bhante"ti āha. Atha naṃ satthā "ehi bhikkhu, mā cintayi cittaṃ nāmetaṃ dūre hontampi ārammaṇaṃ sampaṭicchanakajātikaṃ, rāgadosamohabandhanā muccanatthāya vāyamituṃ vaṭṭatī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

37."Dūraṅgamaṃ ekacaraṃ, asarīraṃ guhāsayaṃ;

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ye cittaṃ saṃyamessanti, mokkhanti mārabandhanā"ti.

Tattha dūraṅgamanti cittassa hi makkaṭasuttamattakampi puratthimādidisābhāgena gamanāgamanaṃ nāma natthi, dūre santampi pana ārammaṇaṃ sampaṭicchatīti dūraṅgamaṃ nāma jātaṃ. Sattaṭṭhacittāni pana ekato kaṇṇikabaddhāni ekakkhaṇe uppajjituṃ samatthāni nāma natthi. Uppattikāle ekekameva cittaṃ uppajjati, tasmiṃ niruddhe puna ekekameva uppajjatīti ekacaraṃ nāma jātaṃ. Cittassa sarīrasaṇṭhānaṃ vā nīlādippakāro vaṇṇabhedo vā natthīti asarīraṃ nāma jātaṃ. Guhā nāma catumahābhūtaguhā, idañca hadayarūpaṃ nissāya pavattatīti guhāsayaṃ nāma jātaṃ. Ye cittanti ye keci purisā vā itthiyo vā gahaṭṭhā vā pabbajitā vā anuppajjanakakilesassa uppajjituṃ adentā satisammosena uppannakilesaṃ pajahantā cittaṃ saṃyamessanti saṃyataṃ avikkhittaṃ karissanti. Mokkhanti mārabandhanāti sabbete kilesabandhanābhāvena mārabandhanasaṅkhātā tebhūmakavaṭṭā muccissantīti.

Desanāpariyosāne bhāgineyyasaṅgharakkhitatthero

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sotāpattiphalaṃ pāpuṇi, aññepi bahū sotāpannādayo jātā, mahājanassa sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Saṅgharakkhitabhāgineyyattheravatthu catutthaṃ.

TỪ VỰNG:

Kireko kulaputto : Tương truyền, một Thiện Gia Nam Tử

Katipāheneva : Chỉ vài ngày sau

Kaniṭṭhabhaginī : Người em gái út

Vayappatto : Đến tuổi trưởng thành, đến tuổi lập gia đình

Upagantvā : Đã đi đến

Sattahatthaṃ : Bảy hắc tay

Aṭṭhahattha : Tám hắc tay

Vassāvāsikasāṭake : Choàng tắm, y tắm mưa

Sallakkhetvā : Quan sát, xem xét, nhận ra, phân biệt, có ý định

Antarāmagge piṇḍāya caranto : Giữa đường đi khất thực

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Anāgateyeva : Chưa trở về, chưa đến

Divāṭṭhānaṃ sammajjitvā : Quét dọn nơi trú ngụ ban ngày

Pādodakaṃ upaṭṭhapetvā : Chuẩn bị nước rửa chân

Āsanaṃ paññapetvā : Sửa soạn chỗ ngồi

Āgamanamaggaṃ olokento : Ngồi ngóng về con đường

Paccuggamanaṃ katvā: Đã đi ra đón chào

Pattacīvaraṃ paṭiggahetvā : Đón nhận Y Bát

Tālavaṇṭaṃ ādāya bījitvā: Quạt bằng cây quạt làm bằng lá thốt nốt

Pānīyaṃ datvā : Dâng nước uống

Pāde dhovitvā : Rửa chân

Taṃ sāṭakaṃ ānetvā : Mang tấm vải đó

Pādamūle ṭhapetvā : Đặt dưới chân

Paribhuñjathā : Ăn, dùng, thọ nhận, thưởng thức

Bījayamāno aṭṭhāsi : Đứng lên tiếp tục quạt

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paripuṇṇaṃ : Sự hoàn bị, sự đầy đủ, hoàn toàn, tròn đủ

Laddhakālato : Từ lúc nhận lấy, từ lúc nhận được

Tumhākameva sallakkhito : Có ý định dành cho Ngài

Paribhogaṃ karothā : Xin nhận lãnh

Mahapphalaṃ : Quả phước to lớn

Na icchiyeva : Không có sự mong cầu

Bījayamāno ṭhitova : Trong lúc vẫn đứng hầu quạt

Gihikāle : Khi còn là người thế tục

Bhāgineyyo : Cháu trai, con của chị hoặc em gái

Pabbajitakāle : Khi là người xuất gia

Saddhivihāriko : Cũng là đệ tử, cũng là học trò

Samaṇabhāvena : Trở thành Sa Môn

Gihi bhavissāmī : Sẽ hoàn tục, sẽ trở thành người thế tục

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dussaṇṭhāpito gharāvāso: Đời sống tại gia cũng khó gìn giữ

Gihibhūto jīvissāmī : Sẽ sống đời sống thế tục

Vikkiṇitvā : Bán

Ekaṃ eḷikaṃ : Một con dê cái, một con cừu rừng cái

Gaṇhissāmi : Sẽ mua

Khippaṃ vijāyati : Sinh con rất nhanh, đẻ rất nhanh

Mūle bahū katvā : Sau khi có nhiều tiền

Ekaṃ pajāpatiṃ ānessāmi: Sẽ mang về một người vợ

Sā ekaṃ puttaṃ vijāyissati : Cô ấy sẽ sinh một đứa con trai

Cūḷayānake nisīdāpetvā: Sau khi cho nó ngồi vào một cỗ xe nhỏ

Mātulaṃ vandituṃ : Đãnh lễ người Cậu

Bhariyaṃ : Người vợ

Evaṃ vakkhāmi : Nói như vậy

Vahissāmi : Bồng ẵm, ôm, nâng đỡ, tuôn ra, vọt ra

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Imaṃ yānakaṃ pājehī: Hãy đẩy cái xe nhỏ này

Sandhāretuṃ asakkontī: Không thể mang được

Cakkapathe chaḍḍessati : Rớt xuống đường bánh xe

Sarīraṃ abhiruhitvā : Lăn qua thân thể

Patodayaṭṭhiyā : Bằng cây gậy nhọn

Piṭṭhiyaṃ paharissāmī: Sẽ đánh lên lưng

Sīse tālavaṇṭena pahari : Đánh lên đầu bằng cây quạt thốt nốt

Mātugāmassa pahāraṃ: Đánh người phụ nữ của ngươi

Mahallakattherassa : Trưởng Lão già yếu

Naṭṭhomhi : Chết ta rồi!

Tālavaṇṭaṃ chaḍḍetvā : Vứt cây quạt bằng thốt nốt

Palāyituṃ āraddho : Bắt đầu chạy trốn

Daharā : Những người thanh niên, những người trẻ tuổi

Sāmaṇerā : Những vị Sa di

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Eko vo bhikkhu laddho: Nhận được một vị Tỳ Khưu

Kimatthaṃ : Chuyện gì? Với mục đích gì? Về ý định gì?

Āraddhavīriyassa : Sự tinh cần cố gắng

Ekassa buddhassa putto : Con Trai của một vị Phật

Buddhassa sāsane pabbajitvā : Xuất gia trong Giáo Pháp của Vị Phật

Attānaṃ dametvā : Sự thuần hóa của mình

Vadāpetuṃ nāsakkhi : Sao không thể để người khác nhắc đến

Laddhadivasato : Từ ngày nhận được

Mā cintayi : Không nên suy nghĩ nữa

Sampaṭicchanakajātikaṃ : Truyền thống khi ưng thuận

Rāgadosamohabandhanā : Sự ràng buộc của Tham, Sân và Si

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vāyamituṃ : Tinh tấn, cố gắng, ráng sức, siêng năng

Dūraṅgamaṃ : Đi xa, xa vời vợi

Ekacaraṃ : Độc hành, sống một mình, đi một mình

Asarīraṃ : Không có thân thể, không có hình hài

Guhāsayaṃ : Nằm trong hang sâu

Saṃyamessanti : Thu thúc, điều phục, phòng hộ

Mokkhanti : Được thoát khỏi, được tự do, được giải thoát

Mārabandhanā : Sự ràng buộc của Ma Vương

Makkaṭasuttamattakampi : Được kích thước bằng sợi tơ nhện

Puratthimādidisābhāgena : Từ một hướng chẳng hạn như hướng Đông

Gamanāgamanaṃ : Sự ra đi hay đi đến

Dūre santampi : Cho dù có xa mấy

Ārammaṇaṃ sampaṭicchatīti : Mà bằng lòng với cảnh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sattaṭṭhacittāni : Bảy hay tám cái Tâm

Ekato kaṇṇikabaddhāni : Cột chung lại thành một bó

Ekakkhaṇe uppajjituṃ: Sanh khởi trong cùng một sát na

Samatthāni : Có thể, khéo léo

Uppattikāle : Trong lúc sanh khởi

Ekekameva cittaṃ uppajjati : Sanh khởi từng cái Tâm

Tasmiṃ niruddhe : Đến lúc diệt đi

Sarīrasaṇṭhānaṃ : Hình thức thân thể

Nīlādippakāro : Chẳng hạn như kiểu màu xanh

Vaṇṇabhedo : Phân biệt màu sắc

Guhā : Hang động, khe hở

Catumahābhūtaguhā : Hang động là bốn Sắc Đại Hiển

Hadayarūpaṃ : Sắc Tim (Sắc Ý Vật)

Gahaṭṭhā : Những người cư sĩ, những người tại gia

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Anuppajjanakakilesassa : Những phiền não không còn sanh khởi

Satisammosena : Sơ ý, mất chánh niệm, thất niệm

Uppannakilesaṃ pajahantā : Dứt bỏ những phiền não đã được sanh khởi

Saṃyataṃ : Tự thu thúc, chế ngự

Avikkhittaṃ : Không có sự đảo lộn, không có sự lật ngược, không có phóng dật

Kilesabandhanābhāvena : Bằng sự trói buộc của những phiền não

Mārabandhanasaṅkhātā : Gọi là sự trói buộc của Ma Vương

Tebhūmakavaṭṭā : Sanh tử luân hồi trong Tam Giới

DỊCH NGHĨA:

4. CÂU CHUYỆN CHÁU CỦA TRƯỞNG LÃO SAṄGHARAKKHITA.

"Xa vời vợi..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Sāvatthi và đề cập đến vị Tỳ Khưu tên là Saṅgharakkhita.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tương truyền, tại Kinh Thành Sāvatthi, có một thiện gia nam tử, sau khi nghe pháp thoại từ Bậc Đạo Sư, đã từ bỏ gia đình, xuất gia, thọ Cụ Túc Giới và được gọi là Saṅgharakkhita, chỉ trải qua vài ngày sau đã chứng đắc được quả vị A La Hán. Người em gái út của Ngài, đã dùng tên Ngài đặt cho đứa con trai. Đứa trẻ có tên là Cháu Saṅgharakkhita. Đến khi trưởng thành, sau khi xuất gia với Trưởng Lão, đã được Thọ Cụ Túc Giới rồi đi đến an cư tại khu vườn trong một ngôi làng khác và được nhận hai cái choàng tắm "một cái bảy hắc tay, một cái tám hắc tay." Sau khi quan sát cái tám hắc tay nhủ thầm: "Thầy Giáo Thọ Sư của ta sẽ dùng" và suy nghĩ "Ta sẽ dùng cái bảy hắc tay này." Mãn mùa an cư, vị đó suy nghĩ: "Sẽ diện kiến Thầy Giáo Thọ Sư" nên trong lúc đi về, đã đi bát khất thực giữa đường rồi cũng đến nơi, nhưng Trưởng Lão lại chưa trở về chùa. Sau khi vào chùa, đã quét dọn trú xứ ban ngày của Trưởng Lão, chuẩn bị nước rửa chân, sửa soạn chỗ ngồi rồi ngồi ngóng về con đường Trưởng Lão sẽ đi đến. Thế rồi đến khi nhìn thấy Trưởng Lão trở về, đã đi ra đón chào, đón nhận Y Bát, và nói rằng: "Bạch Ngài xin mời Ngài ngồi" sau khi đã thỉnh mời Trưởng Lão ngồi đã quạt cho trưởng Lão bằng cây quạt làm bằng lá thốt nốt. Sau đó, dâng nước uống, rửa chân cho Ngài rồi mang tấm vải đó ra đặt dưới chân của Ngài

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

và trình rằng: "Bạch Ngài, con Ngài hãy thọ nhận vật này." Nói xong đứng lên tiếp tục quạt.

Lúc bấy giờ, Trưởng lão mới nói với vị đó rằng: "Này Saṅgharakkhita! Y Phục của ta đã được đầy đủ, ngươi hãy thọ nhận đi." "Bạch Ngài! Kể từ lúc con thọ nhận vật này đến nay, con đã có ý định dành cho Ngài, xin Ngài hãy thọ nhận." "Được rồi, này Saṅgharakkhita! Y Phục của ta đã được đầy đủ, ngươi hãy thọ dụng đi." "Bạch Ngài! Không nên làm như vậy, với việc Ngài thọ dụng thì con sẽ có được quả phước to lớn." Thế rồi mặc dù vị này có nói đi nói lại nhiều lần, nhưng Trưởng Lão vẫn không có sự mong cầu.

Vị này trong lúc vẫn đứng hầu quạt như vậy, đã suy nghĩ: "Khi còn là người thế tục thì ta cũng là cháu của Trưởng Lão, trong lúc xuất gia cũng là đệ tử học trò, vậy mà lại không muốn thọ nhận vật mình dâng cúng đến cho Thầy. Trong lúc ở đây, lại không thọ nhận đối với ta, thì tại sao ta lại trở thành vị Sa Môn làm gì, ta sẽ hoàn tục." lúc bấy giờ lại tiếp tục suy nghĩ rằng: "Đời sống tại gia cũng khó gìn giữ lắm, khi trở về đời sống thế tục ta sẽ sống thế nào?" Khi đó lại nghĩ thầm: "Ta sẽ bán cái choàng tắm tám hắc tay này và sẽ mua một con dê cái, mà con dê cái này rất mau sinh con, nó sinh ra bao nhiêu, ta sẽ bán hết và lấy tiền, sau khi có nhiều tiền mình sẽ mang

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

về một người vợ, và cô ta sẽ sanh cho mình một đứa con trai. Lúc đó, mình sẽ lấy tên cậu của mình đặt cho nó, sau khi cho nó ngồi vào một cỗ xe nhỏ, sẽ đưa con trai cùng với vợ đi đến để đãnh lễ người Cậu của mình, trong lúc đang đi, giữa đường mình sẽ nói với vợ của mình rằng: "Hãy mang nó đến, để ta ẵm bồng con trai nào." Cô ta mới nói rằng: "Anh làm gì với con trai vậy, hãy đẩy cỗ xe đi." Nói xong đã giữ lấy đứa con trai lại rồi bồng nó lên vừa nói: "E sẽ bồng." nhưng lại không thể ôm con nên đã để rơi xuống đường của bánh xe. Lúc bấy giờ, một cái bánh xe đi đến và lăn qua thân thể của nó, và rồi mình đã mắng cô ta rằng: "Con trai của ta mà cô cũng không trao nó cho ta, cô đã dành ẵm bồng nó mà cũng không thể ôm nó được." rồi mình đã đánh lên lưng cô ta bằng chiếc gậy nhọn."

Vị ấy trong lúc đứng hầu quạt, đã suy nghĩ miên man như vậy rồi đã đánh lên đầu của Trưởng Lão bằng cái quạt thốt nốt. Trưởng lão nhủ thầm: "Tại sao ta lại bị Saṅgharakkhita đánh trên đầu vậy?" quan sát bằng tha tâm thông, Ngài đã biết tất cả, nên đã nói rằng: "Này Saṅgharakkhita! Người không thể ban cho một cái đánh đến người đàn bà đó, có ai ở đây mà lại nóng nảy với vị Trưởng Lão già cả này!" Người cháu suy nghĩ: "Ôi! Chết ta rồi! Đúng là với tha tâm thông, thầy đã biết hết về ta rồi. Sao ta lại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trở thành Sa Môn làm gì nữa." Thế là vứt cây quạt thốt nốt xuống và bắt đầu chạy trốn.

Thế là những vị Sa Di và những thanh niên trẻ tuổi đã đuổi theo vị ấy rồi dẫn vị ấy đi đến chỗ của Bậc Đạo Sư. Bậc Đạo Sư sau khi nhìn thấy những vị Tỳ Khưu ấy đã hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Tại sao các ngươi lại đến đây, đã thu nhận thêm một Tỳ Khưu à?" "Dạ thưa phải, Bạch Ngài! Người trẻ tuổi này sau khi không hài lòng đã chạy trốn, sau khi bắt được đã dẫn đến cho Ngài ạ." "Này Tỳ Khưu! Có đúng như vậy không?" "Thưa đúng, Bạch Ngài!" "Này Tỳ Khưu! Tai sao ngươi lại tạo một nghiệp nặng nề như vậy, chẳng phải ngươi là con Trai của một vị Phật với đầy đủ sự tinh cần cố gắng hay sao? Đã xuất gia trong Giáo Pháp của Vị Phật giống như Ta, sao không thể để người khác nhắc đến sự thuần hóa của mình đối với Quả Vị Nhập Lưu, Quả Vị Nhất Lai, Quả Vị Bất Lai hay Quả Vị A La Hán. Tại sao lại làm một việc nghiêm trọng như vậy?" "Bạch Ngài, con bất mãn." "Vì lý do gì lại bất mãn?" Thế là vị ấy đã thuật lại tất cả những gì đã xảy ra từ ngày vị ấy nhận được những cái choàng tắm mưa như vậy cho đến khi đã đánh vị Trưởng Lão bằng cái quạt thốt nốt. Sau đó đã nói rằng: "Bạch Ngài! Vì lý do đó mà con đã chạy trốn." Lúc bấy giờ, Bậc Đạo Sư mới nói với vị ấy rằng: "Này Tỳ Khưu! Không nên suy nghĩ nữa. Cái

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tâm này vốn dĩ chạy rất xa, là truyền thống khi ưng thuận đối với cảnh, hãy tinh cần cố gắng với lý do thoát khỏi sự ràng buộc của Tham, Sân và Si là phù hợp" nói xong, Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

37. "Xa vời vợi, đi một mình cô độc,

Không hình hài, nằm mãi tận hang sâu.

Với những ai, Tâm thu thúc nhiệm mầu,

Sẽ vượt thoát sự buộc ràng Ma Ác."

Tại đó, được gọi là **"Xa vời vợi"** quả thật vậy, với cái Tâm, dù không có được kích thước bằng sợi tơ nhện, hoặc sự ra đi hay đi đến từ một hướng chẳng hạn như hướng Đông, thế nhưng cho dù có xa mấy, mà bằng lòng với cảnh thì cũng sanh khởi nên gọi là xa vời vợi. Lại nữa, khi sanh khởi trong cùng một sát na, thì không có thể cột chung lại thành một bó có bảy hay tám cái Tâm được. Vào thời điểm sanh khởi thì sanh khởi từng cái Tâm một, đến khi diệt đi, cũng như thế, từng cái Tâm một diệt đi nên gọi là **Đi một mình cô độc**. Đối với cái Tâm đó, cũng không có sự phân biệt màu sắc chẳng hạn như kiểu màu xanh và hình thức thân thể vì vậy nên gọi là **không hình hài**. Hang động tức là hang động bốn Đại Hiển, ở đây đề cập đến sự liên hệ với Sắc Tim (hay Sắc Ý Vật) nên gọi là **Nằm mãi tận hang sâu**. Gọi là **"Với những ai, Tâm..."** tức là cho dù là ai hay bất kỳ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người nào là người nam, người nữ, người tại gia cư sĩ hay là bậc xuất gia trong khi làm cho những phiền não không còn sanh khởi, đã từ bỏ sự sanh lên các Phiền Não bằng cách không cho có sự thất niệm. **Sẽ thực hiện việc thu thúc cái Tâm** bằng cách làm cho không phóng dật và tự chế ngự. Gọi là **"Sẽ vượt thoát sự buộc ràng Ma Ác"** tức là giải thoát khỏi sự sanh tử tuân hồi trong Tam Giới hay còn gọi là sự trói buộc của Ác Ma chính là sự trói buộc của tất cả những Phiền Não.

Chấm dứt Pháp thoại, cháu của Trưởng Lão Saṅgharakkhita chứng đắc Quả Vị Dự Lưu, nhiều người khác cũng được sanh vào dòng Thánh Vức, Pháp thoại đã mang lại lợi ích cho đại chúng.

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ TƯ
CHÁU CỦA TRƯỞNG LÃO SAṄGHARAKKHITA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

5. Cittahatthattheravatthu

Anavaṭṭhitacittassāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā sāvatthiyaṃ viharanto cittahatthattheraṃ ārabbha kathesi.

Eko kira sāvatthivāsī kulaputto naṭṭhagoṇaṃ pariyesanto araññaṃ pavisitvā majjhanhike kāle goṇaṃ disvā goyūthe vissajjetvā, "avassaṃ ayyānaṃ santike āhāramattaṃ labhissāmī"ti khuppipāsāpīḷito vihāraṃ pavisitvā bhikkhūnaṃ santikaṃ gantvā vanditvā ekamantaṃ nisīdi. Tasmiṃ kho pana samaye bhikkhūnaṃ avakkārapātiyaṃ bhuttāvasesakaṃ bhattaṃ hoti, te taṃ chātakapīḷitaṃ disvā, "ito bhattaṃ gahetvā bhuñjāhī"ti vadiṃsu. Buddhakāle ca pana anekasūpabyañjanaṃ bhattaṃ uppajjati, so tato yāpanamattaṃ gahetvā bhuñjitvā pānīyaṃ pivitvā hatthe dhovitvā bhikkhū vanditvā, "kiṃ, bhante, ajja, ayyā, nimantanaṭṭhānaṃ agamaṃsū"ti pucchi. "Natthi, upāsaka, bhikkhū iminā va nīhārena nibaddhaṃ labhantī"ti. So "mayaṃ uṭṭhāya samuṭṭhāya rattindivaṃ nibaddhaṃ kammaṃ karontāpi evaṃ madhurabyañjanaṃ bhattaṃ na labhāma, ime kira nibaddhaṃ bhuñjanti, kiṃ me gihibhāvena,

https://hotriphapbao.com/

bhikkhu bhavissāmī"ti cintetvā bhikkhū upasaṅkamitvā pabbajjaṃ yāci. Atha naṃ bhikkhū "sādhu upāsakā"ti pabbājesuṃ.

So laddhūpasampado sabbappakāraṃ vattapaṭivattaṃ akāsi. So buddhānaṃ uppannena lābhasakkārena katipāhaccayena thūlasarīro ahosi. Tato cintesi – "kiṃ me bhikkhāya caritvā jīvitena, gihī bhavissāmī"ti. So vibbhamitvā gehaṃ pāvisi. Tassa gehe kammaṃ karontassa katipāheneva sarīraṃ milāyi. Tato "kiṃ me iminā dukkhena, samaṇo bhavissāmī"ti cintetvā puna gantvā pabbaji. So katipāhaṃ vītināmetvā puna ukkaṇṭhitvā vibbhami, pabbajitakāle pana bhikkhūnaṃ upakārako hoti. So katipāheneva punapi ukkaṇṭhitvā, "kiṃ me gihibhāvena, pabbajissāmī"ti gantvā bhikkhū vanditvā pabbajjaṃ yāci. Atha naṃ bhikkhū upakāravasena puna pabbājayiṃsu. Evaṃ so iminā niyāmeneva chakkhattuṃ pabbajitvā uppabbajito. Tassa bhikkhū "esa cittavasiko hutvā vicaratī"ti cittahatthattheroti nāmaṃ kariṃsu.

Tassevaṃ aparāparaṃ vicarantasseva bhariyā gabbhinī ahosi. So sattame vāre araññato kasibhaṇḍamādāya gehaṃ gantvā bhaṇḍakaṃ ṭhapetvā "attano kāsāvaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gaṇhissāmī"ti gabbhaṃ pāvisi. Tasmiṃ khaṇe tassa bhariyā nipajjitvā niddāyati. Tassā nivatthasāṭako apagato hoti, mukhato ca lālā paggharati, nāsā ghuraghurāyati, mukhaṃ vivaṭṭaṃ, dantaṃ ghaṃsati, sā tassa uddhumātakasarīraṃ viya upaṭṭhāsi. So "aniccaṃ dukkhaṃ ida"nti saññaṃ labhitvā, "ahaṃ ettakaṃ kālaṃ pabbajitvā imaṃ nissāya bhikkhubhāve saṇṭhātuṃ nāsakkhi"nti kāsāyakoṭiyaṃ gahetvā udare bandhitvā gehā nikkhami.

Athassa anantaragehe ṭhitā sassu taṃ tathā gacchantaṃ disvā, "ayaṃ paṭiukkaṇṭhito bhavissati, idāneva araññato āgantvā kāsāvaṃ udare bandhitvāva gehā nikkhanto vihārābhimukho gacchati, kiṃ nu kho"ti gehaṃ pavisitvā niddāyamānaṃ dhītaraṃ passitvā "imaṃ disvā so vippaṭisārī hutvā gato"ti ñatvā dhītaraṃ paharitvā "uṭṭhehi kāḷakaṇṇi, sāmiko te taṃ niddāyamānaṃ disvā vippaṭisārī hutvā gato, natthi so ito paṭṭhāya tuyha"nti āha. "Apehi apehi, amma, kuto tassa gamanaṃ atthi, katipāheneva punāgamissatī"ti āha. Sopi "aniccaṃ dukkha"nti vatvā gacchanto gacchantova sotāpattiphalaṃ pāpuṇi. So gantvā bhikkhū vanditvā pabbajjaṃ yāci. "Na

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sakkhissāma maṃyaṃ taṃ pabbājetuṃ, kuto tuyhaṃ samaṇabhāvo, satthakanisānapāsāṇasadisaṃ tava sīsa"nti. "Bhante, idāni maṃ anukampāya ekavāraṃ pabbājethā"ti. Te taṃ upakāravasena pabbājayiṃsu. So katipāheneva saha paṭisambhidāhi arahattaṃ pāpuṇi.

Tepi naṃ āhaṃsu – "āvuso cittahattha, tava gamanasamayaṃ tvameva jāneyyāsi, imasmiṃ vāre te cirāyita"nti. "Bhante, saṃsaggassa atthibhāvakāle gatamhā, so no saṃsaggo chinno, idāni agamanadhammā jātamhā"ti. Bhikkhū satthu santikaṃ gantvā, "bhante, ayaṃ bhikkhu amhehi evaṃ vutto evaṃ nāma kathesi, aññaṃ byākaroti, abhūtaṃ vadatī"ti āhaṃsu. Satthā "āma, bhikkhave, mama putto attano anavaṭṭhitacittakāle saddhammaṃ ajānanakāle gamanāgamanaṃ akāsi, idānissa puññañca pāpañca pahīna"nti vatvā imā dve gāthā āha –

38."Anavaṭṭhitacittassa, saddhammaṃ avijānato;

Pariplavapasādassa, paññā na paripūrati.

39."Anavassutacittassa, ananvāhatacetaso;

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Puññapāpapahīnassa, natthi jāgarato bhaya"nti.

TỪ VỰNG:

Naṭṭhagoṇaṃ pariyesanto: Trong lúc đi tìm kiếm con bò bị thất lạc

Araññaṃ pavisitvā : Sau khi đi vào một khu rừng

Majjhanhike kāle : Đến giữa ngày, đến giữa trưa

Goyūthe vissajjetvā : Lùa nó nhập vào cùng với đàn bò

Avassaṃ : Không thể tránh khỏi

Āhāramattaṃ labhissāmī: Sẽ nhận một chút vật thực

Khuppipāsāpīḷito : Đói khát cồn cào

Avakkārapātiyaṃ : Thảy xuống một cái hồ nước bẩn

Bhuttāvasesakaṃ bhattaṃ: Vật thực còn sót lại sau bữa ăn

Chātakapīḷitaṃ : Người đói kiệt sức

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Anekasūpabyañjanaṃ: Nhiều loại canh, cari và những thức ăn khác

Yāpanamattaṃ : Chút ít đồ ăn

Nimantanaṭṭhānaṃ : Nơi nào mời thỉnh

Nīhārena : Đồ ăn khất thực

Nibaddhaṃ : Điều hòa, liên tục, thường xuyên

Uṭṭhāya samuṭṭhāya rattindivaṃ: Đêm ngày thức khuya dậy sớm

Madhurabyañjanaṃ : Những món ăn ngon ngọt

Sabbappakāraṃ : Tất cả các phương pháp

Vattapaṭivattaṃ : Tròn đủ các phận sự

Uppannena lābhasakkārena: Nhờ những phẩm vật và lợi đắc đầy đủ

Thūlasarīro : Thân hình to béo, thân hình mập mạp

Bhikkhāya caritvā jīvitena :Bằng cách sống đi quanh để khất thực

Vibbhamitvā : Lạc đường, bỏ rơi Đạo Giáo, hoàn tục

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Gehaṃ pāvisi : Về sống ở nhà

Sarīraṃ milāyi : Thân thể tiều tụy, thân thể xanh xao tiều tụy

Samaṇo bhavissāmī : Trở thành Bậc Sa Môn

Katipāhaṃ : Vài ngày, vài bữa

Pabbajitakāle : Trong khoảng thời gian xuất gia

Bhikkhūnaṃ upakārako: Người đỡ đần nhiều đến Chư Tỳ Khưu

Upakāravasena : Ảnh hưởng của sự đỡ đần phục vụ

Niyāmeneva : Với những sự chi phối này

Chakkhattuṃ : Đến sáu lần

Pabbajitvā uppabbajito: Đã xuất gia rồi hoàn tục

Aparāparaṃ : Lặp đi lặp lại

Vicarantasseva : Sự việc ra vào loanh quanh

Bhariyā gabbhinī ahosi: Người vợ có thai

Sattame vāre : Lần thứ bảy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kasibhaṇḍamādāya : Với những dụng cụ nông nghiệp

Bhaṇḍakaṃ ṭhapetvā : Sau khi đặt những dụng cụ đó xuống

Nivatthasāṭako apagato: Cái áo choàng trên người đã tuột ra

Mukhato ca lālā paggharati : Nước miếng chảy ra từ miệng

Nāsā ghuraghurāyati : Hơi thở phì phò từ lỗ mũi

Mukhaṃ vivaṭṭaṃ : Miệng thì chóp chép

Dantaṃ ghaṃsati : Răng nghiến xèn xẹt

Uddhumātakasarīraṃ: Thân thể bị xưng phồng lên

Upaṭṭhāsi : Đứng trông

Ettakaṃ kālaṃ pabbajitvā : Nhiều thời gian xuất gia

Saṇṭhātuṃ nāsakkhi : Không thể giữ lại được

Kāsāyakoṭiyaṃ gahetvā: Nắm lấy chéo Y Cà Sa

Udare bandhitvā : Cột lại ngang lưng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Anantaragehe ṭhitā : Đang đứng tại ngôi nhà bên cạnh

Sassu : Người mẹ vợ

Vihārābhimukho gacchati : Đi về hướng ngôi Chùa

Vippaṭisārī : Người ray rứt, người hối tiếc, tiếc nuối, tiếc rẻ

Dhītaraṃ paharitvā : Đánh vào người đứa con gái

Uṭṭhehi : Hãy thức dậy

Apehi apehi : Hãy đi đi

Kuto : Ở đâu? khi nào?

Gamanaṃ : Tiến trình, quá trình, giải trình, đang đi

Punāgamissatī : Sẽ quay trở lại

Kuto tuyhaṃ samaṇabhāvo : Có khi nào thành tựu hạnh Sa Môn với ngươi

Satthakanisānapāsāṇasadisaṃ : Giống như tảng đá dùng để mài dao

Anukampāya : Sự bi mẫn, sự trắc ẩn, tâm tiếp độ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ekavāraṃ pabbājethā : Hãy cho xuất gia thêm một lần nữa

Gamanasamayaṃ : Khi nào trở về

Imasmiṃ vāre te cirāyita : Lần này hiền giả lại trì hoãn lâu vậy

Saṃsaggassa : Sự tiếp xúc, sự va chạm, sự đụng chạm

Atthibhāvakāle : Trong khoảng thời gian đó có sự tồn tại

Gatamhā : Tôi đã ra đi

Saṃsaggo chinno : Phá hủy hết sự va chạm

Agamanadhammā jātamhā: Tôi không từ bỏ Giáo Pháp nữa

Aññaṃ byākaroti : Giải thích thì khác

Abhūtaṃ vadatī : Nói không chân thật

Anavaṭṭhitacittakāle : Vào lúc tâm không có sự vững chắc

Saddhammaṃ ajānanakāle: Vào lúc chưa biết được Chánh Pháp

Gamanāgamanaṃ akāsi : Đã đi đi về về

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Puññañca pāpañca pahīna : Chặt bỏ cả những phước thiện và tội lỗi

Anavaṭṭhitacittassa : Với những kẻ, Tâm Tư không vững chắc

Saddhammaṃ avijānato: Không hiểu thông Chánh Pháp

Pariplavapasādassa : Niềm Tin rung động chuyển lay

Paripūrati : Được hoàn hảo, được viên thành

Anavassutacittassa : Với những người, Tâm không còn uế nhiễm

Ananvāhatacetaso : Tư tưởng không có sự đánh đập não hại

Puññapāpapahīnassa : Của sự chặt bỏ những phước thiện và tội lỗi

Jāgarato : Người đang thức tỉnh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

5. CÂU CHUYỆN CỦA TRƯỞNG LÃO CITTAHATTHA.

"Với những kẻ..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Kinh Thành Sāvatthi và đề cập đến Trưởng Lão Cittahattha.

Tương truyền, có một vị thiện gia nam tử sống tại Kinh Thành Sāvatthi. Trong lúc đi tìm kiếm con bò bị thất lạc, sau khi đi vào một khu rừng đến giữa ngày thì đã trông thấy con bò, bèn lùa nó nhập vào cùng với đàn bò. Đói khát cồn cào nên anh ta đã nhủ thầm: "Khi đến gần các Ngài, không tránh khỏi việc sẽ nhận được một chút vật thực", nên đi vào trong Chùa, đến gần các vị Tỳ Khưu, sau khi đãnh lễ đã ngồi xuống một bên. Vào lúc bấy giờ, những vật thực còn sót lại sau bữa ăn của Chư Tỳ Khưu Tăng, thường đổ bỏ vào trong cái hồ nước bẩn. Sau khi trông thấy anh ta đói kiệt sức, các Ngài đã nói với anh ta rằng: "Hãy nhận lấy những thức ăn này và ăn đi." Vào thời Đức Phật, đã phát sanh lên nhiều vật thực, nhiều loại canh, cari và những loại thức ăn khác. Anh ta nhận lấy chút ít đồ ăn, sau khi ăn xong, uống nước, rửa tay rồi đãnh lễ Chư Tỳ Khưu và bạch rằng: "Bạch các Ngài, hôm nay, chắc có nơi nào đó đến mời thỉnh các Ngài?" "Không có, này cận sự

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nam! Chư Tỳ Khưu thường nhận được những đồ ăn khất thực như vậy." Anh ta liền nghĩ rằng: "Mình thường xuyên đêm ngày thức khuya dậy sớm làm việc mà cũng không nhận được vật thực là những món ăn ngon ngọt như vậy, thế mà nghe nói các vị này được thọ thực thường xuyên. Thế thì tại sao ta lại làm một người thế tục? Ta sẽ trở thành một vị Tỳ Khưu." Vậy là anh ta đi đến gần Chư Tỳ Khưu và khẩn cầu được xuất gia. Lúc bấy giờ, Chư Tăng đã đáp rằng: "Lành thay! Này cận sự nam" rồi cho anh ta xuất gia.

Sau khi thọ Cụ Túc Giới, Vị Tân Tỳ Khưu này đã làm tròn đủ các phận sự với tất cả các phương pháp. Nhờ những phẩm vật và lợi đắc đầy đủ được phát sanh lên đối với Chư Phật, chỉ trong vài ngày vị Tân Tỳ Khưu đã có một thân hình to béo. Khi đó, lại suy nghĩ rằng: "Tại sao ta phải bằng cách sống đi quanh để khất thực như vậy, ta sẽ trở về với đời sống thế tục." Thế là sau khi hoàn tục, vị ấy đã đi về nhà. Chỉ trong vài ngày, với những công việc trong nhà, thân thể của vị ấy lại trở nên tiều tụy. Khi đó, lại suy nghĩ rằng: "Tại sao ta lại phải đau khổ như thế này, ta sẽ trở thành vị Sa Môn." Và quay trở lại xuất gia. Trải qua vài ngày sau, vị ấy lại bất mãn rồi hoàn tục, trong khoảng thời gian xuất gia, vị ấy là người đã đỡ đần nhiều đến Chư Tỳ Khưu. Chỉ trải qua vài

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ngày, vị ấy lại có sự bất mãn trở lại và nhủ thầm: "Tại sao ta lại trở thành người thế tục thế này, ta sẽ xuất gia trở lại." Thế là đi đến đãnh lễ Chư Tỳ Khưu và khẩn cầu được xuất gia. Bởi vì ảnh hưởng của sự đỡ đần phục vụ nên chư Tỳ Khưu đã làm lễ xuất gia cho vị ấy. Như vậy, với những sự chi phối này, vị ấy đã xuất gia rồi hoàn tục đến sáu lần. Chư Tỳ Khưu đã nói với nhau về vị đó rằng: "Người đó vì ảnh hưởng của cái Tâm đi loanh quanh" nên gọi tên là Trưởng Lão Cittahattha.

Trong lúc sự việc ra vào loanh quanh lặp đi lặp lại của vị ấy như vậy, thì người vợ có thai. Đến lần thứ bảy, anh ta từ khu rừng trở về nhà với những dụng cụ nông nghiệp, sau khi đặt những dụng cụ đó xuống đã vào trong phòng và nhủ thầm: "Ta sẽ mang lại Y Cà Sa của mình" Trong khoảnh khắc đó thì người vợ của anh ta đang nằm ngủ. Cái áo choàng trên người của cô ta đã tuột ra, nước miếng chảy ra từ miệng, hơi thở phì phò từ lỗ mũi, miệng thì chóp chép, răng nghiến kèn kẹt, đứng trông cô ta như một thân thể bị xưng phồng lên vậy. Anh ta đã nhận được sự nhận thức rằng: "Cuộc đời này là sự vô thường, đau khổ" Rồi lại suy nghĩ "Ta đã nhiều thời gian xuất gia, nhưng không thể giữ lại việc trở thành một vị Tỳ Khưu, cũng vì dựa vào người này." Thế rồi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đã nắm lấy chéo Y, cột ngang thắt lưng rồi đi ra khỏi nhà.

Lúc bấy giờ, người mẹ vợ đang đứng ở một cái nhà bên cạnh, trông thấy anh ta đi ngang qua đó liền suy nghĩ: "Gã này lại ngao ngán chuyện gì nữa đây, mới từ khu rừng trở về giờ đây lại quấn Y Cà Sa ngang lưng, đi ra khỏi nhà hướng về ngôi chùa mà đi tới, chẳng biết có gì không nữa?" liền đi vào trong nhà, nhìn thấy đứa con gái đang nằm ngủ như thế, hiểu ngay là: "Nhìn thấy như thế này, người nó ray rứt nên nó đã bỏ đi rồi." nên đã đánh mạnh vào đứa con gái la lớn: "Dậy đi, này Kāḷakaṇṇi, chồng của ngươi đã trông thấy ngươi đang ngủ như thế này, chán ngán đã bỏ đi rồi. Từ đây trở về sau nó không thuộc về ngươi nữa." "Mẹ hãy đi đi! Anh ta có đi đâu khi nào, chỉ trong vài ngày sẽ quay trở lại đó mà." Về phần anh ta, trong lúc đang đi cứ lẩm nhẩm : "Vô Thường, Khổ" thế là đã chứng đắc quả vị Dự Lưu lúc đang đi trên đường. Anh ấy lại đến gần Chư Tỳ Khưu và khẩn khoản xin được xuất gia. Chư Tỳ Khưu đáp rằng: "Chúng tôi không thể cho anh xuất gia nữa, có khi nào thành tựu phẩm hạnh Sa Môn với anh đâu? Đầu của anh giống như cục đá mài dao vậy." "Bạch các Ngài, bây giờ xin hãy bi mẫn đối với con cho con xuất gia một lần nữa thôi." Chư Tỳ Khưu vì sự đỡ đần phục vụ của anh ta, nên đã cho xuất gia. Chỉ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trong vài ngày sau, Vị Tân Tỳ Khưu đã chứng đắc quả vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích.

Nói về Chư Tỳ Khưu, đã hỏi vị Tân Tỳ Khưu: "Này hiền giả Cittahattha! Sao lần này hiền giả lại trì hoãn lâu vậy? Hiền Giả có biết được khi nào thì mình sẽ trở về không?" "Bạch Các Ngài! Tôi đã ra đi vì trong khoảng thời gian đó có sự tồn tại của việc va chạm, nay cùng với việc đã phá hủy hết sự va chạm, từ bây giờ tôi không từ bỏ Giáo Pháp nữa." Chư Tỳ Khưu đã đi đến gần Bậc Đạo Sư trình bạch rằng: "Bạch Ngài! Vị Tỳ Khưu này nói như vậy và đã nói như vậy, giải thích thì khác, và nói không chân thật." Bậc Đạo Sư đáp rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Con Trai của ta vào lúc tâm không có sự vững chắc, vào lúc chưa biết được Chánh Pháp đã đi đi về về như thế, nhưng giờ đây đối với vị ấy đã chặt bỏ cả những phước thiện và tội lỗi." Rồi Ngài đã nói lên hai kệ ngôn:

38. "Với những kẻ, Tâm Tư không vững chắc,
Không hiểu thông Chánh Pháp được tỏ bày.
Và Niềm Tin, cứ rung động chuyển lay,
Thì Trí Tuệ không bao giờ hoàn hảo."

39. "Với những người, Tâm không còn uế nhiễm,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tư tưởng không, khích động não hại ai.

Đã đoạn lìa phước và tội cả hai,

Không sợ hãi! Là người đang tỉnh thức."

II. Tattha anavaṭṭhitacittassāti **cittaṃ nāmetaṃ kassaci nibaddhaṃ vā thāvaraṃ vā natthi. Yo pana puggalo assapiṭṭhe ṭhapitakumbhaṇḍaṃ viya ca thusarāsimhi koṭṭitakhāṇuko viya ca khallāṭasīse ṭhapitakadambapupphaṃ viya ca na katthaci saṇṭhāti, kadāci buddhasāvako hoti, kadāci ājīvako, kadāci niganṭho, kadāci tāpaso. Evarūpo puggalo anavaṭṭhitacitto nāma. Tassa anavaṭṭhitacittassa. Saddhammaṃ avijānatoti sattatiṃsabodhipakkhiyadhammabhedaṃ imaṃ saddhammaṃ avijānantassa parittasaddhatāya vā uplavasaddhatāya vā pariplavapasādassa kāmāvacararūpāvacarādibhedā paññā na paripūrati. Kāmāvacarāyapi aparipūrayamānāya kutova rūpāvacarārūpāvacaralokuttarapaññā paripūrissatīti dīpeti. Anavassutacittassāti rāgena atintacittassa. Ananvāhatacetasoti "āhatacitto khilajāto"ti** *(Dī. ni. 3.319; vibha. 941; ma. ni. 1.185)* **āgataṭṭhāne dosena cittassa**

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pahatabhāvo vutto, idha pana dosena appaṭihatacittassāti attho. Puññapāpapahīnassāti **catutthamaggena pahīnapuññassa ceva pahīnapāpassa ca khīṇāsavassa.** Natthi jāgarato bhaya**nti khīṇāsavassa jāgarantasseva abhayabhāvo kathito viya. So pana saddhādīhi pañcahi jāgaradhammehi samannāgatattā jāgaro nāma. Tasmā tassa jāgarantassāpi ajāgarantassāpi kilesabhayaṃ natthi kilesānaṃ apacchāvattanato. Na hi taṃ kilesā anubandhanti tena tena maggena pahīnānaṃ kilesānaṃ puna anupagamanato. Tenevāha – "sotāpattimaggena ye kilesā pahīnā, te kilese na puneti na pacceti na paccāgacchati, sakadāgāmianāgāmiarahattamaggena ye kilesā pahīnā, te kilese na puneti na pacceti na paccāgacchatī"ti** *(Cūḷani. mettagūmāṇavapucchāniddesa 27).*

Desanā mahājanassa sātthikā saphalā ahosi.

Athekadivasaṃ bhikkhū dhammasabhāyaṃ kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ "bhāriyā vatime, āvuso, kilesā nāma, evarūpassa arahattassa upanissāyasampanno kulaputto kilesehi āloḷito sattavāre gihī hutvā sattavāre pabbajito"ti. Satthā tesaṃ taṃ kathāpavattiṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sutvā taṅkhaṇānurūpena gamanena dhammasabhaṃ gantvā buddhāsane nisinno "kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya sannisinnā"ti pucchitvā, "imāya nāmā"ti vutte evameva, bhikkhave, kilesā nāma bhāriyā, sace ete rūpino hutvā katthaci pakkhipituṃ sakkā bhaveyyuṃ, cakkavāḷaṃ atisambādhaṃ, brahmaloko atinīcakoti okāso nesaṃ na bhaveyya, mādisampi nāmete paññāsampannaṃ purisājāneyyaṃ āloḷenti, avasesesu kā kathā? "Ahañhi aḍḍhanāḷimattaṃ varakacorakaṃ kuṇṭhakudālañca nissāya cha vāre pabbajitvā uppabbajitapubbo"ti. "Kadā, bhante, kadā sugatā"ti? "Suṇissatha, bhikkhave"ti. "Āma, bhante"ti. "Tena hi suṇāthā"ti atītaṃ āhari –

Atīte bārāṇasiyaṃ brahmadatte rajjaṃ kārente kudālapaṇḍito nāma bāhirakapabbajjaṃ pabbajitvā aṭṭha māse himavante vasitvā vassārattasamaye bhūmiyā tintāya "gehe me aḍḍhanāḷimatto varakacorako ca kuṇṭhakudālako ca atthi, varakacorakabījaṃ mā nassī"ti uppabbajitvā ekaṃ ṭhānaṃ kudālena kasitvā taṃ bījaṃ vapitvā vatiṃ katvā pakkakāle uddharitvā nāḷimattabījaṃ ṭhapetvā sesaṃ khādi. So "kiṃ me dāni gehena, puna

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

aṭṭha māse pabbajissāmī"ti cintetvā nikkhamitvā pabbaji. Iminā va nīhārena nāḷimattaṃ varakacorakañca kuṇṭhakudālañca nissāya sattavāre gihī hutvā sattavāre pabbajitvā sattame pana vāre cintesi – "ahaṃ cha vāre imaṃ kuṇṭhakudālaṃ nissāya gihī hutvā pabbajito, katthacideva naṃ chaḍḍessāmī"ti. So gaṅgāya tīraṃ gantvā, "patitaṭṭhānaṃ passanto otaritvā gaṇheyyaṃ, yathāssa patitaṭṭhānaṃ na passāmi, tathā naṃ chaḍḍessāmī"ti cintetvā nāḷimattaṃ bījaṃ pilotikāya bandhitvā pilotikaṃ kudālaphalake bandhitvā kudālaṃ aggadaṇḍake gahetvā gaṅgāya tīre ṭhito akkhīni nimīletvā uparisīse tikkhattuṃ āvijjhitvā gaṅgāyaṃ khipitvā nivattitvā olokento patitaṭṭhānaṃ adisvā "jitaṃ me, jitaṃ me"ti tikkhattuṃ saddamakāsi.

Tasmiṃ khaṇe bārāṇasirājā paccantaṃ vūpasametvā āgantvā nadītīre khandhāvāraṃ nivāsetvā nhānatthāya nadiṃ otiṇṇo taṃ saddaṃ assosi. Rājūnañca nāma "jitaṃ me"ti saddo amanāpo hoti, so tassa santikaṃ gantvā, "ahaṃ idāni amittamaddanaṃ katvā 'jitaṃ me'ti āgato, tvaṃ pana 'jitaṃ me, jitaṃ me'ti viravasi, kiṃ nāmeta"nti pucchi. Kudālapaṇḍito "tvaṃ bāhirakacore jini, tayā jitaṃ puna avajitameva

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hoti, mayā pana ajjhattiko lobhacoro jito, so puna maṃ na jinissati, tasseva jayo sādhū"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

"Na taṃ jitaṃ sādhu jitaṃ, yaṃ jitaṃ avajīyati;

Taṃ kho jitaṃ sādhu jitaṃ, yaṃ jitaṃ nāvajīyatī"ti. *(Jā. 1.1.70)*;

Taṃ khaṇaṃyeva ca gaṅgaṃ olokento āpokasiṇaṃ nibbattetvā adhigataviseso ākāse pallaṅkena nisīdi. Rājā mahāpurisassa dhammakathaṃ sutvā vanditvā pabbajjaṃ yācitvā saddhiṃ balakāyena pabbaji. Yojanamattā parisā ahosi. Aparopi sāmantarājā tassa pabbajitabhāvaṃ sutvā, "tassa rajjaṃ gaṇhissāmī"ti āgantvā tathā samiddhaṃ nagaraṃ suññaṃ disvā, "evarūpaṃ nagaraṃ chaḍḍetvā pabbajito rājā orake ṭhāne na pabbajissati, mayāpi pabbajituṃ vaṭṭatī"ti cintetvā tattha gantvā mahāpurisaṃ upasaṅkamitvā pabbajjaṃ yācitvā saparivāro pabbaji. Eteneva nīhārena satta rājāno pabbajiṃsu. Sattayojaniko assamo ahosi. Satta rājāno bhoge chaḍḍetvā ettakaṃ janaṃ gahetvā pabbajiṃsu. Mahāpuriso brahmacariyavāsaṃ vasitvā brahmalokūpago ahosi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satthā imaṃ dhammadesanaṃ āharitvā, "ahaṃ, bhikkhave, tadā kudālapaṇḍito ahosiṃ, kilesā nāmete evaṃ bhāriyā"ti āha.

Cittahatthattheravatthu pañcamaṃ.

TỪ VỰNG:

Kassaci : Bất kỳ ai, bất kỳ người nào

Nibaddhaṃ : Điều hòa, liên tục, thường xuyên

Thāvaraṃ : Bền lâu, không dịch chuyển được

Assapiṭṭhe : Trên lưng con ngựa

Ṭhapitakumbhaṇḍaṃ: Quả bí ngô được đặt lên trên

Thusarāsimhi : Một đống mạt gỗ

Koṭṭitakhāṇuko : Khi nghiền nát thân cây

Khallāṭasīse : Trên cái đầu hói, trên cái đầu bị xói không có tóc

Ṭhapitakadambapupphaṃ : Được đặt một bông hoa Kadamba

Katthaci saṇṭhāti : Trụ yên bất kỳ nơi đâu

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kadāci buddhasāvako : Có lúc thì làm đệ tử Phật

Kadāci ājīvako : Có khi làm ngoại đạo

Kadāci niganṭho : Có lúc là Niganṭha

Kadāci tāpaso : Có khi là Đạo Sĩ

Anavaṭṭhitacitto : Có tâm không vững chắc

Sattatiṃsabodhipakkhiyadhammabhedaṃ : Ba Mươi Bảy Pháp thuộc về chi phần của Sự Giác Ngộ.

Imaṃ saddhammaṃ avijānantassa : Đối với người đó không biết được rằng Chánh Pháp này

Parittasaddhatāya : Với niềm tin chút ít

Uplavasaddhatāya : Với niềm tin bị dao động

Kāmāvacararūpāvacarādibhedā : Phân tích về Dục Giới hay Sắc Giới chẳng hạn

Kāmāvacarāyapi : Đối với Dục Giới

Aparipūrayamānāya : Không làm cho hiểu biết được đầy đủ

Kutova : Thì cho đến khi nào

Rūpāvacarārūpāvacaralokuttarapaññā : Bằng Trí Tuệ về Sắc Giới, Vô Sắc Giới và Siêu Thế

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paripūrissatīti : Trở nên đầy đủ, trở nên hoàn toàn

Dīpeti : Thắp đốt lên, làm cho sáng, giải nghĩa

Rāgena atintacittassa : Với những người mà Tâm không bị meo mốc bởi Tham Ái

Āhatacitto : Tâm đả kích

Khilajāto : Cương ngạnh

Āgataṭṭhāne : Nơi đã đi đến

Pahatabhāvo vutto : Đã nói hay đã đánh đập

Appaṭihatacittassāti : Tâm Tư không có sự trở ngại

catutthamaggena : Bằng Tâm Tứ Đạo

Pahīnapuññassa : Đã chặt đứt đối với những việc phước

Pahīnapāpassa : Phá tan đối với những điều tội lỗi

Khīṇāsavassa : Đối với những Vị Thánh Lậu Tận

Jāgarantasseva : Trạng thái Giác Tỉnh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Abhayabhāvo : Sự Vô Úy, trở nên không sợ hãi

Pañcahi jāgaradhammehi : Với năm Pháp Giác Tỉnh

Samannāgatattā : Tự mình thành tựu

Kilesabhayaṃ natthi : Không có sự sợ hãi những phiền não

Kilesānaṃ apacchāvattanato : Sự không quay trở lại sau này của các phiền não

Kilesā anubandhanti : Những phiền não sẽ không chạy theo

Maggena pahīnānaṃ : Chặt đứt bằng Tâm Đạo

Anupagamanato : Không có sự gần gũi trở lại

Na puneti : Không quay trở lại

Na pacceti : Không trở lại

Na paccāgacchati : Không trở lại, không rút lui, không đi lui trở lại

Sakadāgāmianāgāmiarahattamaggena : Bằng Nhất Lai Đạo, bằng Bất Lai Đạo và bằng Ưng Cúng Đạo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Saphalā : Có trái, có sự ban thưởng, có kết quả tốt

Bhāriyā vatime : Quả thật những cái này rất đáng sợ

Upanissāyasampanno: Có thành tựu và nương nhờ vào

Āloḷito : Đã bị đảo lộn, làm cho lộn xộn, làm rối loạn

Sattavāre gihī hutvā : Hoàn tục bảy lần

Sattavāre pabbajito : Xuất gia bảy lần

Kathāpavattiṃ : Câu chuyện đang xảy ra

Taṅkhaṇānurūpena : Vừa đúng bảy sát na

Buddhāsane nisinno : Ngồi vào chỗ ngồi của Đức Phật

Rūpino hutvā : Nó được cấu thành

Katthaci pakkhipituṃ : Bất kỳ ai cũng bị bao trùm lại

Cakkavāḷaṃ atisambādhaṃ : Ràng buộc khắp trong thế giới này

Brahmaloko atinīcakoti: Từ cảnh giới Phạm Thiên đến những chúng sanh bậc thấp

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Purisājāneyyaṃ : Ngay cả những người có sự hiểu biết

Paññāsampannaṃ : Đầy đủ Trí Tuệ

Avasesesu kā kathā? : Huống gì nói đến những người khác

Aḍḍhanāḷimattaṃ : Chỉ khoảng nửa lon

Varakacorakaṃ : Hạt giống

Kuṇṭhakudālañca : Cái cuốc bị cùn

Cha vāre pabbajitvā uppabbajitapubbo : Trước kia đã xuất gia rồi hoàn tục đến sáu lần

kudālapaṇḍito : Hiền Trí Kudāla

Bāhirakapabbajjaṃ : Đã xuất gia theo ngoại đạo

Aṭṭha māse himavante vasitvā : Tám tháng sống ở núi Tuyết Sơn

Bhūmiyā tintāya : Mặt đất ẩm ướt, mặt đất mốc meo

Varakacorakabījaṃ mā nassī : Không nên để những hạt giống này mất giống

Kudālena kasitvā : Đã cuốc xới đất bằng cái cuốc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Taṃ bījaṃ vapitvā : Gieo những hạt giống vào đó

Vatiṃ katvā : Làm hàng rào

Pakkakāle : Đến mùa thu hoạch, đến khi chín

Uddharitvā : Sau khi nhổ lên

Nāḷimattabījaṃ ṭhapetvā : Để riêng một lon hạt giống

Imināva nīhārena : Bằng phương pháp này, bằng cách này

Katthacideva naṃ chaḍḍessāmī : Sẽ vứt nó một nơi nào đó

So gaṅgāya tīraṃ gantvā: Anh ấy đi đến mé bờ sông

Patitaṭṭhānaṃ passanto : Thấy được nơi đó

Otaritvā : Xuống, đi xuống

Yathāssa patitaṭṭhānaṃ na passāmi : Chỗ nào không nhìn thấy được

Tathā naṃ chaḍḍessāmī: Sẽ liệng nó xuống chỗ đó

Pilotikāya bandhitvā : Bọc lại bằng miếng vải rách

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pilotikaṃ kudālaphalake bandhitvā : Buộc cái cuốc vào miếng ván bằng miếng vải rách

Kudālaṃ aggadaṇḍake gahetvā : Nắm lấy đầu cán cuốc

Gaṅgāya tīre ṭhito : Đứng ở mé sông

Akkhīni nimīletvā : Nhắm mắt lại

Uparisīse tikkhattuṃ āvijjhitvā : Quay quay trên đầu ba lần

Gaṅgāyaṃ khipitvā : Thảy xuống dòng sông

Nivattitvā olokento : Quay trở lại để tìm kiếm

Patitaṭṭhānaṃ adisvā : Không nhìn thấy nơi nào nữa

Jitaṃ me : Ta đã chiến thắng!

Tikkhattuṃ saddamakāsi : Reo lên ba tiếng

Paccantaṃ vūpasametvā: Sau khi dẹp loạn ở vùng biên cương

Nadītīre khandhāvāraṃ : Cho cắm trại ở mé sông

Nhānatthāya nadiṃ otiṇṇo: Đi xuống dòng sông để tắm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Amanāpo : Không hài lòng, khó chịu, bực mình

Amittamaddanaṃ : Phá tan quân thù, nghiền nát quân thù

Viravasi : La lớn lên, hét lớn lên

Bāhirakacore jini : Chiến thắng kẻ đạo tặc bên ngoài

Puna avajitameva : Đánh bại trở lại, tái lập trở lại

Ajjhattiko lobhacoro jito : Chiến thắng đạo tặc là Tham Ái bên trong

Maṃ na jinissati : Sẽ không chiến thắng được tôi

Tasseva jayo sādhū : Lành thay với chiến thắng như vậy

Yaṃ jitaṃ nāvajīyatī : Là chiến thắng rồi không hề chiến bại

Gaṅgaṃ olokento : Quan sát dòng sông

Āpokasiṇaṃ nibbattetvā : Khởi sanh đề mục Kasiṇa là Nước (Lấy nước làm đề mục Kasiṇa)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Adhigataviseso : Chứng đạt được sự thù thắng

Ākāse pallaṅkena nisīdi : Ngồi kiết già trên hư không

Saddhiṃ balakāyena pabbaji: Xuất gia cùng với quân sĩ của mình

Yojanamattā parisā ahosi: Một đồ chúng trong khoảng một do tuần

Aparopi sāmantarājā : Một Đức Vua khác ở nước lân bang

Tassa pabbajitabhāvaṃ sutvā : Sau khi nghe tin Đức Vua này đã xuất gia

Tassa rajjaṃ gaṇhissāmī: Ta sẽ chiếm lấy Vương Quốc của người đó

Tathā samiddhaṃ nagaraṃ suññaṃ disvā : Sau khi nhìn thấy sự trống không của một kinh thành đã từng có sự giàu sang như vậy

Evarūpaṃ nagaraṃ chaḍḍetvā : Một kinh thành giống như vậy mà đã bỏ đi

Orake ṭhāne na pabbajissati: Sẽ không xuất gia bởi vị trí thấp hèn

Satta rājāno pabbajiṃsu : Bảy Đức Vua đã xuất gia

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sattayojaniko assamo : Nơi trú ẩn là khoảng bảy do tuần

Bhoge chaḍḍetvā : Từ bỏ đi những tài sản

Ettakaṃ janaṃ gahetvā : Mang theo nhiều người

Brahmacariyavāsaṃ vasitvā: Sống đời sống Phạm Hạnh

Brahmalokūpago : Khi được sanh về Phạm Thiên Giới.

DỊCH NGHĨA:

Tại nơi đó, gọi là **"Với những kẻ, Tâm Tư không vững chắc"** tức là ám chỉ cho Cái Tâm của bất kỳ ai, không có sự liên tục và không có sự lâu bền. Với những ai mà người đó giống như quả bí ngô được đặt trên lưng con ngựa hoặc giống như một đống mạt gỗ khi nghiền nát thân cây hoặc giống như trên cái đầu hói được đặt một bông hoa Kadamba vậy, nó sẽ không trụ yên bất kỳ nơi đâu. Có lúc thì làm đệ tử Phật, có khi làm ngoại đạo, có lúc là Niganṭha, có khi là Đạo Sĩ. Giống như thế ấy thì gọi là người có tâm không vững chắc. Chính vì thế nên nói rằng Với những kẻ Tâm Tư không vững chắc. Gọi là **"Không hiểu thông Chánh Pháp"** tức là với niềm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tin chút ít và với niềm tin bị dao động, những người đó sẽ không biết được rằng Chánh Pháp này là Ba Mươi Bảy Pháp thuộc về chi phần của Sự Giác Ngộ. Và với **niềm tin bị dao động** như thế, nên **Trí Tuệ không được hoàn hảo** trong việc phân tích về Dục Giới hay Sắc Giới chẳng hạn. Đối với Dục Giới còn không làm cho hiểu biết được đầy đủ, thì cho đến khi nào mới được giải nghĩa với hiểu biết trọn vẹn bằng Trí Tuệ về Sắc Giới, Vô Sắc Giới và Siêu Thế? Gọi là **"Với những người, Tâm không còn uế nhiễm"** tức là với những người mà Tâm không bị meo mốc bởi Tham Ái. Gọi là **"Tâm Tư không có sự não hại."** tức là "Tâm đã kích và cương ngạnh." *(Dī. ni. 3.319; vibha. 941; ma. ni. 1.185)* tại nơi đi đến đã nói hay đã đánh đập bằng Tâm Tư nóng nảy. Ở đây có ý nghĩa là đối với những người Tâm Tư không có sự trở ngại bởi việc nóng giận. Gọi là **"Đoạn lìa Phước và Tội"** tức là đối với những Bậc Thánh Lậu Tận bằng Tứ Đạo đã chặt đứt đối với những việc phước và phá tan đối với những điều tội lỗi. Gọi là **"Không sợ hãi! Là người đang thức tỉnh"** tức là giống như nói đến sự Vô Úy và trạng thái Giác Tỉnh của Bậc Thánh Lậu Tận. Gọi là Sự Giác Tỉnh tức là vị ấy tự mình thành tựu đối với năm pháp Tỉnh Giác như Tín chẳng hạn. Đối với sự không quay trở lại sau này của các Phiền não nên vị ấy cho dù lúc ngủ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hay cho dù lúc thức cũng không sợ hãi những Phiền não đó. Quả thật vậy, chính nhờ cắt đứt bằng những Tâm Đạo như vậy nên những Phiền não sẽ không chạy theo sau vị ấy, và vị ấy không có sự gần gũi trở lại đối với những Phiền não. Như Phật Ngôn rằng: "Không lại nữa, không quay lại, không quay trở lại tất cả phiền não mà Ngài đã đoạn trừ bằng Dự Lưu Đạo, không lại nữa, không quay lại, không quay trở lại tất cả phiền não mà Ngài đã đoạn trừ bằng Nhất Lai Đạo, bằng Bất Lai Đạo và bằng Ưng Cúng Đạo"*(Cūḷani. mettagūmāṇavapucchāniddesa 27)*.

Thời Pháp đã mang lại nhiều lợi ích và kết quả tốt đẹp đến cho hội chúng.

Rồi vào một ngày nọ, đã khởi lên câu chuyện với Chư Tỳ Khưu tại Thính Pháp Đường. "Này hiền giả! Quả thật là kinh hãi với những Phiền não này. Một thiện gia nam tử có thành tựu và nương nhờ quả Vị A La Hán giống như thế ấy, nhưng đã bị đảo lộn bởi những phiền não xuất gia đến bảy lần rồi cũng trở về đời sống thế tục bảy lần như vậy. Bậc Đạo Sư nghe được những chuyện xảy ra đối với vị ấy từ Chư Tăng, Ngài đã đi chỉ trong bảy Sát Na, đến Thính Pháp Đường, ngồi vào chỗ ngồi dành cho Đức Phật và hỏi rằng: "Chuyện gì đã được đề cập đến, này Chư Tỳ Khưu! Các ngươi ngồi đây và nói chuyện gì?" "Bạch Ngài chuyện như thế này..." khi được trả

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lời như thế, Bậc Đạo Sư đã nói rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Những phiền não quả thật là đáng sợ như thế đó, nếu như nó được cấu thành thì bất kỳ ai cũng có thể bị bao trùm lại. Nó ràng buộc khắp trong thế giới này, từ cảnh giới Phạm Thiên đến những chúng sanh bậc thấp đều không thể có những sự may mắn đối với những Phiền não đó. Ngay cả những người có sự hiểu biết và đầy đủ Trí Tuệ giống như ta vào thuở xưa, còn bị làm cho rối loạn huống gì nói đến những người khác. 'Ngay cả ta, trong quá khứ, chỉ vì nương theo nửa lon hạt giống và chiếc cuốc cùn cũng đã xuất gia rồi hoàn tục đến sáu lần." "Bạch Ngài khi nào? Bạch Thiện Thệ khi nào ạ?" "Này Chư Tỳ Khưu các ngươi có muốn nghe không? "Bạch Ngài, có." "Vậy thì hãy lắng nghe" rồi Ngài đã kể lại câu chuyện quá khứ:

Thuở xưa, khi Đức Vua Brahmadatta trị vì Vương Quốc Bārāṇasi, có một vị Hiền Trí tên là Kudāla, xuất gia làm tu sĩ ngoại đạo. Sau khi xuất gia, tám tháng sống trên vùng núi Tuyết Sơn, đến mùa mưa khi thấy mặt đất ẩm ướt đã suy nghĩ: "Trong nhà của ta có nửa lon hạt giống và cái cuốc bị cùn, không nên để cho mất đi những chủng tử của hạt giống đó." Nên đã hoàn tục, rồi đến một nơi, cuốc xới đất bằng cái cuốc, rồi gieo những hạt giống vào đó, và làm hàng rào chung quanh, đến mùa thu hoạch,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sau khi nhổ lên đã để riêng những hạt giống ra và phần còn lại thì để ăn. Sau đó vị Hiền Trí lại suy nghĩ rằng: "Giờ đây ta ở trong nhà làm gì? Ta sẽ xuất gia lại trong tám tháng vậy." thế là rời bỏ gia đình và xuất gia trở lại. Và với phương cách như vậy, chỉ vì dựa theo lon hạt giống và cái cuốc cùn đã xuất gia bảy lần rồi lại hoàn tục bảy lần. Vào lần xuất gia thứ bảy, vị Hiền Trí này suy nghĩ: "Dựa vào cái cuốc cùn này mà ta đã sáu lần xuất gia rồi hoàn tục vậy thì ta sẽ vứt nó đi đến một nơi nào đó." Thế rồi vị ấy đi đến mé sông, rồi lại suy nghĩ rằng: "Nếu như ta nhìn thấy nơi nó rơi xuống ta sẽ có thể nhặt lên lại, vậy thì hãy đến nơi nào để không nhìn thấy và vứt xuống tại nơi đó." Nghĩ xong đã dùng tấm vải củ bọc lấy lon hạt giống, rồi lấy miếng vải củ buộc cái cuốc vào một tấm ván, rồi nắm lấy đầu cán cuốc, đến đứng ở bờ sông nhắm hai mắt lại quay quay trên đầu ba lần rồi thảy xuống lòng sông, khi quay trở lại để tìm kiếm thì không nhìn thấy nơi nào nữa, bèn reo lên ba lần : "Ta đã chiến thắng! Ta đã chiến thắng."

Lúc bấy giờ, Đức Vua xứ Bārāṇasi sau khi dẹp loạn ở vùng biên cương quay trở về, cho cắm trại ở mé sông, sau khi đã mặc y phục đã đi xuống dòng sông để tắm thì nghe được những âm thanh đó. Đối với những vị Vua Chúa, họ thường không hài lòng với những câu như "Ta đã chiến thắng". Thế là Đức

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vua đi đến gần Bậc Hiền Trí và đã hỏi rằng: "Ta mới nghiền nát xong quân thù, bây giờ trong lúc trở về đã nghe rằng: "Ta đã chiến thắng", Ngài đã la lớn rằng "Ta đã chiến thắng. Ta đã chiến thắng." vậy thì đó là cái gì?" Bậc Hiền Trí Kudāla thưa rằng: "Thưa Đại Vương, Ngài đã chiến thắng những kẻ trộm cướp ở bên ngoài, thế nhưng một khi nó quay trở lại nó sẽ chiến thắng đối với Ngài. Còn tôi, đã chiến thắng kẻ đạo trộm là tham ái bên trong của mình, nó sẽ không chiến thắng tôi, lành thay đối với sự chiến thắng này." Nói xong đã nói lên kệ ngôn:

"Chiến thắng ấy, chiến thắng không tốt đẹp,
Chiến thắng rồi bị chiến bại nay mai,
Tốt lành thay là chiến thắng như vầy,
Là chiến thắng rồi không hề chiến bại."

(Jā. 1.1.70)

Trong khoảnh khắc ấy, Bậc Hiền Trí đã quan sát dòng sông, và đã khởi sanh đề mục Kasiṇa là Nước, chứng đạt được sự thù thắng, ngồi kiết già trên hư không. Đức Vua sau khi nghe được ý nghĩa Giáo Pháp từ bậc Đại Nhân, đã đảnh lễ và khẩn cầu được xuất gia, rồi đã được xuất gia cùng với quân sĩ của mình. Là một đồ chúng trong khoảng một do tuần. Một Đức Vua khác ở nước lân bang, sau khi nghe tin Đức Vua này đã xuất gia bèn suy nghĩ rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Ta sẽ chiếm lấy Vương Quốc của người đó." rồi tiến quân vào, sau khi nhìn thấy sự trống không của một Kinh Thành đã từng có sự giàu sang như vậy, bèn suy nghĩ: "Một Kinh Thành giống như vậy mà đã bỏ đi để xuất gia, thì Đức Vua này sẽ không xuất gia bởi vị trí thấp hèn. Vậy ta cũng sẽ xuất gia là phù hợp." nghĩ vậy xong, đã tiến về nơi đó, sau khi đi đến gần Đại Chúng, đã khẩn cầu xin được xuất gia, và đã được xuất gia cùng với đoàn quân hộ tống. Lần lượt với những cách như vậy, có bảy Đức Vua đã xuất gia, và có nơi trú ẩn là khoảng bảy do tuần. Bảy Đức Vua đã từ bỏ đi những tài sản của mình và mang theo nhiều người để xuất gia. Bậc Đại Nhân đã sống đời sống Phạm Hạnh như vậy, cho đến khi được sanh về Phạm Thiên Giới.

Sau khi Bậc Đạo Sư đã nói lên Pháp Thoại này, Ngài còn nói thêm rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Bậc Hiền Trí Kudāla vào thuở ấy chính là Ta. Những Phiền Não quả thật là đáng sợ như vậy."

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ NĂM VỀ TRƯỞNG LÃO CITTAHATTHA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

6. Pañcasatabhikkhuvatthu

Kumbhūpamanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā sāvatthiyaṃ viharanto āraddhavipassake bhikkhū ārabbha kathesi.

Sāvatthiyaṃ kira pañcasatā bhikkhū satthu santike yāva arahattā kammaṭṭhānaṃ gahetvā, "samaṇadhammaṃ karissāmā"ti yojanasatamaggaṃ gantvā ekaṃ mahāvāsagāmaṃ agamaṃsu. Atha te manussā disvā paññattāsane nisīdāpetvā paṇītehi yāgubhattādīhi parivisitvā, "kahaṃ, bhante, gacchathā"ti pucchitvā, "yathāphāsukaṭṭhāna"nti vutte, "bhante, imaṃ temāsaṃ idheva vasatha, mayampi tumhākaṃ santike saraṇesu patiṭṭhāya pañca sīlāni rakkhissāmā"ti yācitvā tesaṃ adhivāsanaṃ viditvā, "avidūre ṭhāne mahanto vanasaṇḍo atthi, ettha vasatha, bhante"ti vatvā uyyojesuṃ. Bhikkhū taṃ vanasaṇḍaṃ pavisiṃsu. Tasmiṃ vanasaṇḍe adhivatthā devatā "sīlavanto, ayyā, imaṃ vanasaṇḍaṃ anuppattā, ayuttaṃ kho pana asmākaṃ ayyesu idha vasantesu puttadāre gahetvā rukkhe abhiruyha vasitu"nti rukkhato otaritvā bhūmiyaṃ nisīditvā cintayiṃsu, "ayyā, imasmiṃ ṭhāne ajjekarattiṃ vasitvā addhā sve

https://hotriphapbao.com/

gamissantī"ti. Bhikkhūpi punadivase antogāme piṇḍāya caritvā puna tameva vanasaṇḍaṃ āgamiṃsu. Devatā "bhikkhusaṅgho svātanāya kenaci nimantito bhavissati, tasmā punāgacchati, ajja gamanaṃ na bhavissati, sve gamissati maññe"ti iminā upāyena aḍḍhamāsamattaṃ bhūmiyameva acchiṃsu.

Tato cintayiṃsu – "bhadantā imaṃ temāsaṃ idheva maññe vasissanti, idheva kho pana imesu vasantesu amhākaṃ rukkhe abhiruhitvā nisīditumpi na yuttaṃ, temāsaṃ puttadāre gahetvā bhūmiyaṃ nisīdanaṭṭhānānipi dukkhāni, kiñci katvā ime bhikkhū palāpetuṃ vaṭṭatī"ti. Tā tesu tesu rattiṭṭhānadivāṭṭhānesu ceva caṅkamanakoṭīsu ca chinnasīsāni kabandhāni dassetuṃ amanussasaddañca bhāvetuṃ ārabhiṃsu. Bhikkhūnaṃ khipitakāsādayo rogā pavattiṃsu. Te aññamaññaṃ "tuyhaṃ, āvuso, kiṃ rujjatī"ti pucchantā, "mayhaṃ khipitarogo, mayhaṃ kāso"ti vatvā, "āvuso, ahaṃ ajja caṅkamanakoṭiyaṃ chinnasīsaṃ addasaṃ, ahaṃ rattiṭṭhāne kabandhaṃ addasaṃ, ahaṃ divāṭṭhāne amanussasaddaṃ assosiṃ, parivajjetabbayuttakamidaṃ ṭhānaṃ, amhākaṃ idha aphāsukaṃ ahosi, satthu santikaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gamissāmā"ti nikkhamitvā anupubbena satthu santikaṃ gantvā vanditvā ekamantaṃ nisīdiṃsu.

Atha ne satthā āha – "kiṃ, bhikkhave, tasmiṃ ṭhāne vasituṃ na sakkhissathā"ti? "Āma, bhante, amhākaṃ tasmiṃ ṭhāne vasantānaṃ evarūpāni bheravārammaṇāni upaṭṭhahanti, evarūpaṃ aphāsukaṃ hoti, tena mayaṃ 'vajjetabbayuttakamidaṃ ṭhāna'nti taṃ chaḍḍetvā tumhākaṃ santikaṃ āgatā"ti. "Bhikkhave, tattheva tumhākaṃ gantuṃ vaṭṭatī"ti. "Na sakkā, bhante"ti. "Bhikkhave, tumhe āvudhaṃ aggahetvā gatā, idāni āvudhaṃ gahetvā gacchathā"ti. "Katarāvudhaṃ, bhante"ti? Satthā "ahaṃ āvudhaṃ vo dassāmi, mayā dinnaṃ āvudhaṃ gahetvā gacchathā"ti vatvā –

"Karaṇīyamatthakusalena, yanta santaṃ padaṃ abhisamecca;

Sakko ujū ca suhujū ca, suvaco cassa mudu anatimānī"ti. *(Khu. pā. 9.1; su. ni. 143)* –

Sakalaṃ mettasuttaṃ kathetvā, "bhikkhave, imaṃ tumhe bahi vihārassa vanasaṇḍato paṭṭhāya sajjhāyantā antovihāraṃ paviseyyāthā"ti uyyojesi. Te satthāraṃ vanditvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nikkhamitvā anupubbena taṃ ṭhānaṃ patvā bahivihāre gaṇasajjhāyaṃ katvā sajjhāyamānā vanasaṇḍaṃ pavisiṃsu. Sakalavanasaṇḍe devatā mettacittaṃ paṭilabhitvā tesaṃ paccuggamanaṃ katvā pattacīvarapaṭiggahaṇaṃ āpucchiṃsu, hatthapādasambāhanaṃ āpucchiṃsu, tesaṃ tattha tattha ārakkhaṃ saṃvidahiṃsu, pakkadhūpanatelaṃ viya sannisinnā ahesuṃ. Katthaci amanussasaddo nāma nāhosi. Tesaṃ bhikkhūnaṃ cittaṃ ekaggaṃ ahosi. Te rattiṭṭhānadivāṭṭhānesu nisinnā vipassanāya cittaṃ otāretvā attani khayavayaṃ paṭṭhapetvā, "ayaṃ attabhāvo nāma bhijjanakaṭṭhena athāvaraṭṭhena kulālabhājanasadiso"ti vipassanaṃ vaḍḍhayiṃsu. Sammāsambuddho gandhakuṭiyā nisinnova tesaṃ vipassanāya āraddhabhāvaṃ ñatvā te bhikkhū āmantetvā, "evameva, bhikkhave, ayaṃ attabhāvo nāma bhijjanakaṭṭhena athāvaraṭṭhena kulālabhājanasadiso evā"ti vatvā obhāsaṃ pharitvā yojanasate ṭhitopi abhimukhe nisinno viya chabbaṇṇaraṃsiyo vissajjetvā dissamānena rūpena imaṃ gāthamāha –

40."Kumbhūpamaṃ kāyamiṃma viditvā, nagarūpamaṃ cittamidaṃ ṭhapetvā;

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yodhetha māraṃ paññāvudhena, jitañca rakkhe anivesano siyā"ti.

Tattha kumbhūpamanti abaladubbalaṭṭhena anaddhaniyatāvakālikaṭṭhena imaṃ kesādisamūhasaṅkhātaṃ kāyaṃ kumbhūpamaṃ kulālabhājanasadisaṃ viditvā. Nagarūpamaṃ cittamidaṃ ṭhapetvāti nagaraṃ nāma bahiddhā thiraṃ hoti, gambhīraparikhaṃ pākāraparikkhittaṃ dvāraṭṭālakayuttaṃ, antosuvibhattavīthicatukkasiṅghāṭakasampannaṃ antarāpaṇaṃ, taṃ "vilumpissāmā"ti bahiddhā corā āgantvā pavisituṃ asakkontā pabbataṃ āsajja paṭihatā viya gacchanti, evameva paṇḍito kulaputto attano vipassanācittaṃ thiraṃ nagarasadisaṃ katvā ṭhapetvā nagare ṭhito ekatodhārādinānappakārāvudhena coragaṇaṃ viya vipassanāmayena ca ariyamaggamayena ca paññāvudhena taṃtaṃmaggavajjhaṃ kilesamāraṃ paṭibāhanto taṃ taṃ kilesamāraṃ yodhetha, pahareyyāthāti attho. Jitañca rakkheti jitañca uppāditaṃ taruṇavipassanaṃ āvāsasappāyautusappāyabhojanasappāyapuggalasappāyadhammassavanasappāyādīni āsevanto antarantarā samāpattiṃ samāpajjitvā tato

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vuṭṭhāya suddhacittena saṅkhāre sammasanto rakkheyya.

Anivesano siyāti anālayo bhaveyya. Yathā nāma yodho saṅgāmasīse balakoṭṭhakaṃ katvā amittehi saddhiṃ yujjhanto chāto vā pipāsito vā hutvā sannāhe vā sithile āvudhe vā patite balakoṭṭhakaṃ pavisitvā vissamitvā bhuñjitvā pivitvā sannahitvā āvudhaṃ gahetvā puna nikkhamitvā yujjhanto parasenaṃ maddati, ajitaṃ jināti, jitaṃ rakkhati. So hi sace balakoṭṭhake ṭhito evaṃ vissamanto taṃ assādento accheyya, rajjaṃ parahatthagataṃ kareyya, evameva, bhikkhu, paṭiladdhaṃ taruṇavipassanaṃ punappunaṃ samāpattiṃ samāpajjitvā tato vuṭṭhāya suddhacittena saṅkhāre sammasanto rakkhituṃ sakkoti, uttarimaggaphalapaṭilābhena kilesamāraṃ jināti. Sace pana so samāpattimeva assādeti, suddhacittena punappunaṃ saṅkhāre na sammasati, maggaphalapaṭivedhaṃ kātuṃ na sakkoti. Tasmā rakkhitabbayuttakaṃ rakkhanto anivesano siyā, samāpattiṃ nivesanaṃ katvā tattha na niveseyya, ālayaṃ na kareyyāti attho. "Addhā tumhepi evaṃ karothā"ti evaṃ satthā tesaṃ bhikkhūnaṃ dhammaṃ desesi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Desanāvasāne pañcasatā bhikkhū nisinnaṭṭhāne nisinnāyeva saha paṭisambhidāhi arahattaṃ patvā tathāgatassa suvaṇṇavaṇṇaṃ sarīraṃ vaṇṇayantā thomentā vandantāva āgacchiṃsūti.

Pañcasatabhikkhuvatthu chaṭṭhaṃ.

TỪ VỰNG:

Āraddhavipassake : Sự tinh cần Minh Sát

Samaṇadhammaṃ karissāmā : Sẽ thực hành Sa Môn Pháp

Yojanasatamaggaṃ : Một quãng đường hơn một trăm do tuần

Ekaṃ mahāvāsagāmaṃ : Một khu làng có những nơi cư ngụ thật lớn

Yathāphāsukaṭṭhāna : Đến nơi thuận tiện như ý

Saraṇesu patiṭṭhāya : Tìm được sự hỗ trợ bằng cách Quy Y

Adhivāsanaṃ : Đồng ý, bằng lòng, tán thành, thừa nhận

Viditvā : Sau khi nhận biết, sau khi hiểu biết, sau khi biết

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Avidūre ṭhāne : Gần nơi đó, không xa nơi đó

Mahanto vanasaṇḍo atthi : Có một cánh rừng thật lớn

Vanasaṇḍe adhivatthā devatā : Những Chư Thiên cư ngụ trong khu rừng đó

Sīlavanto : Những người có giới hạnh

Anuppattā : Đã đến, đã đạt được

Ayuttaṃ : Không thích hợp, không công bằng

Idha vasantesu : Trong lúc trú ngụ nơi này

Puttadāre gahetvā : Mang vợ con

Rukkhe abhiruyha vasitu: Leo lên cây để sống

Rukkhato otaritvā : Từ trên cây đi xuống

Bhūmiyaṃ nisīditvā : Ngồi trên mặt đất

Ajjekarattiṃ : Đêm hôm nay

Antogāme piṇḍāya caritvā : Sau khi đi vào khất thực trong làng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Svātanāya : Trong ngày mai, nội trong ngày mai

Kenaci nimantito : Người nào đó mời thỉnh

Punāgacchati : Quay trở lại

Iminā upāyena : Với phương cách này, với kiểu này

Aḍḍhamāsamattaṃ : Trong khoảng nửa tháng

Bhūmiyameva acchiṃsu: Ngồi dưới mặt đất

Bhadantā : Các bậc đáng kính, người đáng kính trọng

Maññe vasissanti : Hình như các Ngài sẽ sống

Na yuttaṃ : Không đúng, không thích hợp

Temāsaṃ : Ba tháng

Rattiṭṭhānadivāṭṭhānesu : Nơi trú ngụ ban ngày cũng như ban đêm

Caṅkamanakoṭīsu : Cuối đường đi kinh hành

Chinnasīsāni : Một cái đầu đã bị chặt đứt

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kabandhāni : Một cái thân không có đầu

Dassetuṃ : Bày ra, triển lãm, phô trương

Amanussasaddañca: Và những âm thanh của loài phi nhân

Khipitakāsādayo: Ho, hắt hơi ngẫu nhiêu xảy ra

Kiṃ rujjatī : Cảm thấy đau như thế nào

Khipitarogo : Bị bệnh hắt hơi

Kāso : Ho, chứng ho, sự ho

Rattiṭṭhāne : Trú xứ ban ngày

Divāṭṭhāne : Trú xứ ban đêm

Parivajjetabbayuttakamidaṃ: Tránh khỏi nơi này là điều phù hợp

Bheravārammaṇāni : Những cảnh tượng kinh sợ

Upaṭṭhahanti : Quan tâm nhiều đến

Āvudhaṃ : Vũ khí, khí giới

Aggahetvā : Đã không mang theo

Dinnaṃ āvudhaṃ: Những vũ khí đã được ban cho

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Karaṇīyamatthakusalena : Bằng thiện xảo về những lợi ích cần làm gấp

Yanta : Cái này, cái kia

Santaṃ : Yên tịnh, trạng thái yên tịnh

Abhisamecca : Và sau khi đắc được, và sau khi giác ngộ, sau khi hiểu thấu

Ujū : Chất phác, ngay thẳng, chánh trực, khẳng khái

Suhujū : Rất tận tâm, rất ngay thẳng, khéo chánh trực

Suvaco : Dễ dạy, vâng lời, tuân thủ, mềm mỏng

Mudu : Mềm mại, êm dịu, dịu dàng, êm ái

Anatimānī : Không hay khoe khoang, không hay kiêu ngạo

Sakalaṃ : Trọn vẹn, tất cả

Bahi vihārassa vanasaṇḍato: Ttừ bìa rừng bên ngoài nơi trú ẩn

Sajjhāyantā : Kể lại, thuật lại, đọc lại, học hỏi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Antovihāraṃ : Bên trong nơi cư ngụ, bên trong chỗ trú ngụ

Paviseyyāthā : Có thể vào đến, có thể vào

Bahivihāre : Bên ngoài nơi ẩn trú, bên ngoài nơi trú ẩn

Gaṇasajjhāyaṃ : Tụng đọc thành nhóm

Sakalavanasaṇḍe devatā: Những Vị Chư Thiên trong trọn khắp khu rừng

Mettacittaṃ paṭilabhitvā: Sau khi thọ lãnh được Từ Tâm

Paccuggamanaṃ katvā: Đã đi ra cung đón các Ngài

Pattacīvarapaṭiggahaṇaṃ āpucchiṃsu : Hỏi thăm xin phép tiếp rước Y Bát

Hatthapādasambāhanaṃ āpucchiṃsu : Hỏi thăm để được đấm bóp chân tay

Saṃvidahiṃsu : Sắp xếp, sửa soạn cho có thứ tự, sửa chữa

Pakkadhūpanatelaṃ: Mùi hương dầu tỏa ra

Sannisinnā : Trở nên yên tĩnh, trở nên vắng lặng

Cittaṃ ekaggaṃ : Nhất tâm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vipassanāya cittaṃ otāretvā: Sau khi lắng tâm bằng sự Minh Sát

Attani khayavayaṃ paṭṭhapetvā : Bắt đầu thiết lập sự biến hoại điêu tàn

Bhijjanakaṭṭhena : Lý do là vật dễ vỡ

Athāvaraṭṭhena : Bởi lý do không được lâu bền

Kulālabhājanasadiso : Những vật bằng gốm được làm bởi người thợ gốm

Vipassanaṃ vaḍḍhayiṃsu: Tiến đến tăng trưởng của Minh Sát

Vipassanāya āraddhabhāvaṃ: Sự chuyên cần Minh Sát

Obhāsaṃ pharitvā : Biến mãn một luồng ánh sáng

Yojanasate ṭhitopi : Dù đang ở xa cả hàng trăm do tuần

Abhimukhe nisinno : Đang ngồi ở trước mặt

Chabbaṇṇaraṃsiyo vissajjetvā : Hào quang sáu màu túa ra

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dissamānena rūpena : Từ sắc pháp hiện thị ấy

Kumbhūpamaṃ : Giống như cái nồi, tựa như cái chậu

Kāyamiṃma (kāyamimaṃ) : Thân này

Viditvā : Sau khi biết được, sau khi biết rõ

Nagarūpamaṃ : Giống như thành trì, giống như kinh thành

Cittamidaṃ ṭhapetvā : Sau khi thiết lập cái tâm này

Yodhetha māraṃ : Chiến đấu với Ác Ma

Paññāvudhena : Bằng Vũ Khí Trí Tuệ

Jitañca rakkhe : Bảo vệ sự chiến thắng

Anivesano siyā : Trở nên không dính mắc

Abaladubbalaṭṭhena : Với lý do yếu ớt với yếu đuối

Anaddhaniyatāvakālikaṭṭhena : Với lý do không được cột chung với sự phân định vững chãi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kesādisamūhasaṅkhātaṃ: Gọi là sự gom chung lại như là tóc chẳng hạn

Bahiddhā thiraṃ : Có sự vững chắc ở bên ngoài

Gambhīraparikhaṃ : Bào chung quanh thành phải sâu

Pākāraparikkhittaṃ : Được bao quanh bởi những bức tường

Dvāraṭṭālakayuttaṃ : Những căn nhà trên từng cái cổng để canh gác hợp lý

Antosuvibhattavīthicatukkasiṅghāṭakasampannaṃ : Bên trong phải sắp xếp những con đường lớn và đầy đủ những nơi giao nhau giữa bốn con đường

Antarāpaṇaṃ : Những nơi họp chợ

Vilumpissāmā : Sẽ cướp bóc

Bahiddhā corā : Bọn trộm cướp từ bên ngoài

Āsajja : Đang lại gần, đang chạm vào, đang va chạm

Paṭihatā : Đánh đập , say mê, phải lòng, vấp phải

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Attano vipassanācittaṃ: Tự mình với cái Tâm Minh Sát

Thiraṃ nagarasadisaṃ : Giống như một Kinh Thành vững chắc

Nagare ṭhito : Đứng trong Kinh Thành

Ekatodhārādinānappakārāvudhena : Một nhóm đạo tặc mang theo nhiều loại binh khí cùng tiến vào

Vipassanāmayena : Với sự Minh Sát

Ariyamaggamayena : Với Thánh Đạo

Paññāvudhena : Bằng vũ khí Trí Tuệ

Taṃtaṃmaggavajjhaṃ : Làm cho tử vong bằng các con đường như thế này

Kilesamāraṃ paṭibāhanto : Loại trừ những ác ma phiền não

Kilesamāraṃ yodhetha: Sự chiến đấu với ác ma phiền não

Pahareyyāthāti : Cần phải diệt trừ

Jitañca uppāditaṃ : Sau khi đã tạo được chiến thắng như thế

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Taruṇavipassanaṃ : Sự Minh Sát hãy còn non nớt

Āvāsasappāyautusappāyabhojanasappāya puggalasappāyadhammassavanasappāyādīni : Chẳng hạn như trú xứ thích hợp, thời tiết thích hợp, vật thực thích hợp, bạn hữu thích hợp và nghe Pháp thích hợp

Āsevanto : Trong lúc thực hành, trong lúc áp dụng

Antarantarā : Bây giờ và sau đó, thỉnh thoảng, theo thời gian

Samāpattiṃ : Sự đắc đạo, sự vui thích trong Thiền, nhập Định

Samāpajjitvā : Đang bận việc, đi vào, nhập Thiền, an trú trong Thiền

Suddhacittena : Với Tâm Thanh Tịnh

Saṅkhāre : Các Hành, các Pháp Hữu Vi

Sammasanto : Trong khi bấu víu, đụng chạm, trong khi hiểu biết trọn vẹn

Rakkheyya : Có thể được bảo vệ

Anālayo : Không quyến luyến, không ưa thích

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yodho : Người lính, lính bộ binh

Saṅgāmasīse : Dẫn đầu chiến trường, thống lãnh chiến trường

Balakoṭṭhakaṃ katvā : Sau khi cho xây dựng một thành trì

Amittehi saddhiṃ yujjhanto: Trong lúc chiến đấu cùng với quân địch

Chāto : Đói bụng, bị đói

Pipāsito : Khát nước

Sannāhe vā sithile : Nới lỏng giáp áo

Āvudhe vā patite : Hạ khí giới xuống

Balakoṭṭhakaṃ pavisitvā : Trở vào trong thành

Vissamitvā : Nghỉ ngơi, nghỉ khỏe, dưỡng sức cho khỏe

Sannahitvā : Tự chỉnh trang lại chiến phục

Āvudhaṃ gahetvā : Cầm lấy khí giới, cầm lấy binh khí

Yujjhanto : Tiếp tục chiến đấu, trong khi chiến đấu

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Parasenaṃ maddati : Nghiền nát quân thù

Ajitaṃ jināti : Khi không chiến thắng thì chế ngự

Jitaṃ rakkhati : Khi chiến thắng thì bảo vệ

Assādento : Trong lúc hân hoan, trong lúc nhấp nháp những hương vị

Accheyya : Có thể ngồi

Rajjaṃ parahatthagataṃ kareyya: Đức Vua có thể rơi vào tay của kẻ khác

Punappunaṃ : Lặp đi lặp lại

Uttarimaggaphalapaṭilābhena : Bằng việc chứng đắc Đạo Quả cao thượng

Kilesamāraṃ jināti : Chiến thắng các phiền não Ác Ma

Samāpattimeva assādeti : Với vui thích trong sự hành thiền

Maggaphalapaṭivedhaṃ : Chứng đắc được Đạo Quả

Rakkhitabbayuttakaṃ : Việc được bảo vệ một cách phù hợp

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Rakkhanto anivesano siyā : Trong lúc bảo vệ hãy trở nên không dính mắc

Samāpattiṃ nivesanaṃ katvā : Sau khi an trú vào trong các Thiền chứng

Tattha na niveseyya : Không nên dính mắc vào nơi đó

Ālayaṃ na kareyyāti : Việc không được quyến luyến

Nisinnaṭṭhāne nisinnāyeva : Ngay tại chỗ ngồi

Suvaṇṇavaṇṇaṃ sarīraṃ : Kim Thân tựa như vàng ròng

Thomentā : Đã tán dương ngợi khen

DỊCH NGHĨA:

6. CÂU CHUYỆN VỀ NĂM TRĂM VỊ TỲ KHƯU.

"Tợ chậu đất..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Sāvatthi và đề cập đến năm trăm vị Tỳ Khưu có sự tinh cần Minh Sát.

Tương truyền, có năm trăm vị Tỳ Khưu, sau khi đến gần Bậc Đạo Sư đã học những đề mục Nghiệp Xứ cho đến chứng đắc quả vị A La Hán, sau

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đó đã bảo nhau rằng: "Chúng ta sẽ thực hành Sa Môn Pháp" rồi đã trải qua một quãng đường hơn một trăm do tuần, đến một khu làng có những nơi cư ngụ thật lớn. Lúc bấy giờ, mọi người đã trông thấy các Ngài, đã mời các Ngài ngồi vào những chỗ ngồi đã được soạn sẵn và sau khi dâng cúng nước và cơm cháo vật thực, đã hỏi các Ngài rằng: "Bạch Các Ngài! Các Ngài đi về đâu vậy?" thì các Ngài đáp rằng: "Đến nơi thuận tiện như ý." Thế là họ thỉnh cầu rằng: "Bạch các Ngài! Xin Quý Ngài hãy cư ngụ lại nơi đây trong ba tháng này đi, chúng con sẽ được gần gũi với Quý Ngài và tìm được sự hỗ trợ bằng cách Quy Y và giữ gìn năm giới." Sau khi biết được Quý Ngài đã chấp thuận, họ đã nói tiếp rằng: "Bạch các Ngài! Gần nơi này có một cánh rừng rất lớn, các Ngài hãy trú ngụ tại nơi đó." Nói xong mọi người từ giã. Chư Tỳ Khưu đã đi vào khu rừng đó. Lúc bấy giờ, những Vị Chư Thiên đang cư ngụ trong khu rừng đó, sau khi từ trên cây đã xuống ngồi trên mặt đất và suy nghĩ rằng: "Những Bậc Tôn Kính này là những người có giới hạnh, nay các Ngài đã đến khu rừng này, quả thật là không thích hợp khi các Ngài đang cư ngụ tại đây mà chúng ta lại mang vợ con leo lên cây để sống như thế." Và nói với nhau rằng: "Các Ngài tôn kính này, đêm hôm nay trú ở nơi này, chắc sẽ đi vào ngày mai." Sáng hôm sau, Chư Tỳ Khưu sau khi đã đi khất

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thực trong làng, đã quay trở lại khu rừng đó. Những vị Chư Thiên lại nói với nhau: "Chư Tỳ Khưu Tăng này chắc có một ai đó thỉnh mời vào ngày mai, nên đã trở lại nơi này, hôm nay các Ngài không đi, thì có thể ngày mai cũng sẽ đi thôi." Và với hình thức đó, Chư Thiên đã trải qua gần nửa tháng duy trì cuộc sống trên mặt đất như vậy.

Khi đó, những Vị Chư Thiên lại suy nghĩ rằng: "Các bậc đáng kính này, có thể sẽ sống tại nơi đây cả ba tháng này, trong lúc các Ngài sống tại nơi này như vậy, việc chúng ta mang vợ và con leo lên ngồi trên cây, quả thật là không thích hợp, nhưng đối với việc phải mang vợ con ngồi trên mặt đất như thế này cũng thật đau khổ, hãy làm cách nào đó để Chư Tỳ Khưu trốn khỏi nơi này là hợp lý." Thế là, những vị Chư Thiên bắt đầu cho nhìn thấy những cái đầu bị chặt đứt, rồi những cái thân không có đầu từ nơi trú ngụ ban ngày hoặc ban đêm cho đến cuối con đường đi kinh hành khắp nơi như vậy. Rồi cho nghe những âm thanh của các loài Phi Nhân. Các loại bệnh như ho, hắt hơi ngẫu nhiêu xảy ra đối với Chư Tỳ Khưu. Mọi người hỏi thăm lẫn nhau rằng: "Này hiền giả! Hiền giả cảm thấy đau như thế nào?" "Tôi bị hắt hơi, tôi bị ho" nghe vậy xong, có vị nói rằng: "Này hiền giả! Ngày hôm nay tôi đã trông thấy một cái đầu bị chặt đứt ở cuối con đường đi kinh hành. Tại trú xứ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ban ngày, tôi đã trông thấy một thân thể không có đầu. Tại trú xứ ban đêm, tôi đã nghe những âm thanh của loài phi nhân. Việc tránh khỏi nơi này là điều phù hợp, tại nơi đây chúng ta đã có tình trạng đau yếu, hãy trở về nơi Bậc Đạo Sư" thế rồi đã rời bỏ khu rừng đó, tuần tự đi về đến nơi Bậc Đạo Sư, sau khi đảnh lễ, đã ngồi xuống một bên.

Lúc bấy giờ, Bậc Đạo Sư đã hỏi Chư Tăng rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Phải chăng các ngươi không thể sống tại nơi đó?" "Thưa vâng, Bạch Ngài! Trong khi chúng con sống tại nơi đó, chúng con đã quan tâm nhiều đến những cảnh tượng kinh sợ như vậy, và đã bị bệnh như vậy. Vì vậy chúng con đã từ bỏ nơi đó với suy nghĩ rằng 'Việc tránh khỏi nơi này là điều phù hợp' và quay về đây với Ngài." "Này Chư Tỳ Khưu! Các ngươi đến nơi đó là phù hợp." "Bạch Ngài, không thể." " Này Chư Tỳ Khưu! Khi các ngươi ra đi đã không mang theo vũ khí, bây giờ mang theo vũ khí và hãy đi đến đó." "Bạch Ngài, vũ khí nào ạ?" Bậc Đạo Sư đáp: "Ta sẽ ban khí giới đến cho các ngươi, nhận lấy khí giới của ta ban cho và hãy đi đi." rồi Ngài dạy:

"Bằng thiện xảo, lợi ích cần làm gấp,

Hiểu thấu rồi, những cơ bản tịnh an.

Có thể thắng ngay, khéo chính trực vẹn toàn,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Người dễ dạy, nhu hòa không kiêu mạng."

(Khu. pā. 9.1; su. ni. 143)

Sau khi nói lên trọn vẹn bài kinh **Mettasutta**, Bậc Đạo Sư đã nói thêm rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Bài kinh này, các ngươi nên tụng đọc từ bìa rừng bên ngoài nơi trú ẩn, cho đến khi vào đến được bên trong nơi ẩn trú." Sau đó giã từ mọi người. Chư Tăng sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư, đã rời khỏi, tuần tự đi đến lại nơi trú xứ đó. Từ ngoài bìa rừng đã nhóm tụng đọc, và vẫn tụng đọc như thế cho đến khi vào trong khu rừng. Những Vị Chư Thiên trong trọn khắp khu rừng, sau khi thọ lãnh được Từ Tâm, đã đi ra cung đón các Ngài, hỏi thăm xin phép được tiếp rước Y Bát, hỏi thăm để được đấm bóp chân tay rồi sửa soạn sắp xếp để bảo vệ các Ngài trong tất cả các nơi, khiến nơi đó trở nên thanh tịnh giống như có thể ngửi được mùi dầu tỏa ra vậy. Tiếng phi nhân cũng không còn có bất kỳ nơi nào nữa. Chính vì những điều đó, đã mang đến sự nhất tâm cho Chư Tỳ Khưu. Tại chỗ ngồi nơi trú xứ ban ngày cũng như trú xứ ban đêm, Chư Tỳ Khưu sau khi lắng tâm bằng Minh Sát, đã tự mình bắt đầu thiết lập sự biến hoại điêu tàn, tiến đến tăng trưởng của Minh Sát rằng: "Cái tự ngã này, giống như những vật bằng gốm, bởi lý do không được lâu bền và lý do là vật dễ vỡ." Đức Chánh Đẳng Giác trong lúc đang ngồi tại Hương

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thất, biết được sự chuyên cần Minh Sát của Chư Tỳ Khưu, Ngài đã gọi Chư Tỳ Khưu và nói rằng: "Quả thật là như vậy, này Chư Tỳ Khưu! Tự ngã này, giống như những vật bằng gốm được làm bởi người thợ gốm chỉ với lý do là không bền vững và lý do là vật dễ vỡ." nói xong, đã biến mãn một luồng ánh sáng, giống như Ngài đang ngồi ở trước mặt Chư Tăng dù đang ở xa cả hàng trăm do tuần, hào quang sáu màu túa ra từ sắc pháp hiện thị ấy rồi nói lên kệ ngôn:

40. "Sau khi biết, thân này tựa chậu đất,

Thiết lập Tâm như một tử cấm thành.

Vũ Khí Tuệ chiến đấu cùng Ma Ác,

Không dính mắc! Chiến thắng rồi, bảo vệ "

Tại nơi đó, được gọi là **"Tựa cái chậu đất"** tức là với lý do yếu ớt, hay yếu đuối và với lý do không được cột chung với sự phân định vững chãi. Sau khi biết Tấm thân này, là cách gọi của sự gom chung lại như là tóc chẳng hạn, nó giống như những vật dụng bằng gốm được làm bởi người thợ làm gốm ví dụ như cái chậu đất vậy. Gọi là **"Thiết lập Tâm như một tử cấm thành"** tức là Kinh Thành phải có sự vững chắc ở bên ngoài, hào chung quanh thành phải sâu, được bao quanh bởi những bức tường, có những căn nhà trên từng cái cổng để canh gác hợp lý. Bên trong phải sắp xếp những con đường lớn và

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đầy đủ những nơi giao nhau giữa bốn con đường và những nơi họp chợ. Khi bọn trộm cướp từ bên ngoài đến nơi đó với suy nghĩ "Sẽ cướp bóc" cũng không thể vào được, đi đến đó giống như va chạm hoặc vấp phải núi. Cũng như thế, những bậc Hiền Trí là những thiện gia nam tử trong lúc tự mình với cái Tâm Minh Sát sau đã làm đã thiết lập giống như một Kinh Thành vững chắc, đứng trong Kinh Thành.

Ý nghĩa cần phải diệt trừ là như vậy: giống như một nhóm đạo tặc mang theo nhiều loại binh khí cùng tiến vào, cũng vậy, sự chiến đấu với nhiều loại Ác Ma phiền não là cách loại trừ những ác ma phiền não đó, làm cho tử vong bằng các con đường như thế này, như thế này với sự Minh Sát, với Thánh Đạo và bằng vũ khí Trí Tuệ. Gọi là **"Chiến thắng rồi thì hãy bảo vệ..."** tức là sau khi đã tạo được chiến thắng như thế sự Minh Sát hãy còn non nớt, thỉnh thoảng hãy thực hành thêm những việc chẳng hạn như trú xứ thích hợp, thời tiết thích hợp, vật thực thích hợp, bạn hữu thích hợp và nghe Pháp thích hợp, vui thích trong sự hành thiền và an trú trong Thiền. Kể từ đó trở về sau, có thể được bảo vệ trong khi hiểu biết toàn diện về các Pháp Hữu Vi bằng Tâm Thanh Tịnh.

Gọi là **"Trở thành không dính mắc"** tức là hãy trở nên không có sự quyến luyến. Giống như

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

một người Lính dẫn đầu trên chiến trường, sau khi cho xây dựng một thành trì, trong lúc chiến đấu cùng với quân địch, đến khi đói hay khát thì trở vào trong thành, hạ khí giới xuống và nới lỏng giáp áo, sau khi ăn uống và nghỉ ngơi, tự chỉnh trang lại chiến phục rồi cầm lấy khí giới. Sau khi ra đi, đã tiếp tục chiến đấu cho đến khi nghiền nát quân thù, khi không chiến thắng thì chế ngự, khi chiến thắng thì bảo vệ. Nếu như người đó đang đứng trong thành trì đó và nghỉ ngơi như vậy, và có thể ngồi đó với sự hân hoan vui mừng như vậy, thì đức Vua có thể rơi vào tay của kẻ khác. Cũng như vậy, đối với Chư Tỳ Khưu việc mới thọ nhận được sự Minh Sát non nớt đó cần phải được lặp đi lặp lại nhiều lần với vui thích trong sự hành Thiền và an trú trong Thiền. Kể từ đó trở về sau, có thể được bảo vệ trong khi hiểu biết toàn diện về các Pháp Hữu Vi bằng Tâm Thanh Tịnh, từ đó chiến thắng các Phiền Não Ma bằng việc chứng đắc Đạo Quả cao thượng. Thế nhưng, nếu như vị đó hân hoan với sự vui thích trong Thiền Định như thế, mà không hiểu biết trọn vẹn những Pháp Hữu Vi, cho dù có lặp đi lặp lại nhiều lần với Tâm Thanh Tịnh, từ đó cũng không thể chứng đắc được Đạo Quả. Chính vì thế, nên việc được bảo vệ một cách phù hợp là: trong lúc bảo vệ hãy trở nên không có dính mắc. Ý nghĩa của việc không được quyến

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

luyến là sau khi an trú vào trong các Thiền chứng thì không được dính mắc vào nơi đó. Bậc Đạo Sư tuyên thuyết Giáo Pháp này đến Chư Tỳ Khưu: "Thật vậy, các ngươi hãy thực hành như vậy."

Chấm dứt thời Pháp, năm trăm vị Tỳ Khưu, ngay tại chỗ ngồi đã chứng đắc quả vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích, đã tán dương ngợi khen kim thân tựa như vàng ròng của Đấng Như Lai, sau khi đảnh lễ Ngài, đã cùng nhau quay trở về.

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ SÁU
VỀ NĂM TRĂM VỊ TỲ KHƯU.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

7. Pūtigattatissattheravatthu

Aciraṃ vatayaṃ kāyoti imaṃ dhammadesanaṃ satthā sāvatthiyaṃ viharanto pūtigattatissattheraṃ ārabbha kathesi.

Eko kira sāvatthivāsī kulaputto satthu santike dhammaṃ sutvā sāsane uraṃ datvā pabbajito, so laddhūpasampado tissatthero nāma ahosi. Gacchante gacchante kāle tassa sarīre rogo udapādi. Sāsapamattiyo piḷakā uṭṭhahiṃsu. Tā anupubbena muggamattā kalāyamattā kolaṭṭhimattā āmalakamattā beḷuvasalāṭumattā beḷuvamattā hutvā pabhijjiṃsu, sakalasarīraṃ chiddāvachiddaṃ ahosi. Pūtigattatissattherotvevassa nāmaṃ udapādi. Athassa aparabhāge aṭṭhīni bhijjiṃsu. So appaṭijaggiyo ahosi. Nivāsanapārupanaṃ pubbalohitamakkhitaṃ jālapūvasadisaṃ ahosi. Saddhivihārikādayo paṭijaggituṃ asakkontā chaḍḍayiṃsu. So anātho hutvā nipajji.

Buddhānañca nāma dve vāre lokavolokanaṃ avijahitaṃ hoti. Paccūsakāle lokaṃ volokentā cakkavāḷamukhavaṭṭito paṭṭhāya gandhakuṭiabhimukhaṃ ñāṇaṃ katvā olokenti, sāyaṃ olokentā gandhakuṭito paṭṭhāya

https://hotriphapbao.com/

bāhirābhimukhaṃ ñāṇaṃ katvā olokenti. Tasmiṃ pana samaye bhagavato ñāṇajālassa anto pūtigattatissatthero paññāyi. Satthā tassa bhikkhuno arahattassa upanissayaṃ disvā, "ayaṃ saddhivihārikādīhi chaḍḍito, idānissa maṃ ṭhapetvā aññaṃ paṭisaraṇaṃ natthī"ti gandhakuṭito nikkhamitvā vihāracārikaṃ caramāno viya aggisālaṃ gantvā ukkhaliṃ dhovitvā udakaṃ datvā uddhanaṃ āropetvā udakassa tattabhāvaṃ āgamayamāno aggisālāyameva aṭṭhāsi. Tattabhāvaṃ jānitvā gantvā tassa bhikkhuno nipannamañcakoṭiyaṃ gaṇhi, tadā bhikkhū "apetha, bhante, mayaṃ gaṇhissāmā"ti mañcakaṃ gahetvā aggisālaṃ ānayiṃsu. Satthā ambaṇaṃ āharāpetvā uṇhodakaṃ āsiñcitvā tehi bhikkhūhi tassa pārupanaṃ gāhāpetvā uṇhodake maddāpetvā mandātape vissajjāpesi. Athassa santike ṭhatvā sarīraṃ uṇhodakena temetvā ghaṃsitvā nhāpesi, tassa nahānapariyosāne pārupanaṃ sukkhi. Atha naṃ taṃ nivāsāpetvā nivatthakāsāvaṃ udake maddāpetvā ātape vissajjāpesi. Athassa gatte udake chinnamatte tampi sukkhi. So ekaṃ kāsāvaṃ nivāsetvā ekaṃ pārupitvā sallahukasarīro ekaggacitto mañcake nipajji. Satthā tassa ussīsake ṭhatvā, "bhikkhu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ayaṃ tava kāyo apetaviññāṇo nirupakāro hutvā kaliṅgaraṃ viya pathaviyaṃ sessatī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

41."Aciraṃ vatayaṃ kāyo, pathaviṃ adhisessati;

Chuddho apetaviññāṇo, niratthaṃva kaliṅgara"nti.

Tattha aciraṃ vatāti bhikkhu na cirasseva ayaṃ kāyo pathaviṃ adhisessati, imissā pakatisayanena sayitāya pathaviyā upari sayissati. Chuddhoti apaviddho, apagataviññāṇatāya tuccho hutvā sessatīti dasseti. Yathā kiṃ? Niratthaṃva kaliṅgaraṃ nirupakāraṃ niratthakaṃ kaṭṭhakhaṇḍaṃ viya. Dabbasambhāratthikā hi manussā araññaṃ pavisitvā ujukaṃ ujukasaṇṭhānena vaṅkaṃ vaṅkasaṇṭhānena chinditvā dabbasambhāraṃ gaṇhanti, avasesaṃ pana susirañca pūtikañca asārakañca gaṇṭhijātañca chinditvā tattheva chaḍḍenti. Aññe dabbasambhāratthikā āgantvā taṃ gahetāro nāma natthi, oloketvā attano upakārakameva gaṇhanti, itaraṃ pathavīgatameva hoti. Taṃ pana tena tena upāyena mañcapaṭipādakaṃ vā pādakathalikaṃ vā phalakapīṭhaṃ vā kātuṃ sakkāpi bhaveyya.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Imasmiṃ pana attabhāve dvattiṃsāya koṭṭhāsesu ekakoṭṭhāsopi mañcapaṭipādakādivasena aññena vā upakāramukhena gayhūpago nāma natthi, kevalaṃ niratthaṃva kaliṅgaraṃ ayaṃ kāyo apagataviññāṇo katipāheneva pathaviyaṃ sessatīti.

Desanāvasāne pūtigattatissatthero saha paṭisambhidāhi arahattaṃ pāpuṇi, aññepi bahū sotāpannādayo ahesuṃ. Theropi arahattaṃ patvāva parinibbāyi. Satthā tassa sarīrakiccaṃ kārāpetvā dhātuyo gahetvā cetiyaṃ kārāpesi. Bhikkhū satthāraṃ pucchiṃsu – "bhante, pūtigattatissatthero kuhiṃ nibbatto"ti. "Parinibbuto, bhikkhave"ti. "Bhante, evarūpassa pana arahattūpanissayasampannassa bhikkhuno kiṃ kāraṇā gattaṃ putikaṃ jātaṃ, kiṃ kāraṇā aṭṭhīni bhinnānī, kimassa kāraṇaṃ arahattassa upanissayabhāvaṃ patta"nti? "Bhikkhave, sabbametaṃ etassa attanā katakammeneva nibbatta"nti. "Kiṃ pana tena, bhante, kata"nti? "Tena hi, bhikkhave, suṇāthā"ti atītaṃ āhari –

Ayaṃ kassapasammāsambuddhakāle sākuṇiko hutvā bahū sakuṇe vadhitvā issarajanaṃ upaṭṭhahi. Tesaṃ dinnāvasese

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vikkiṇāti, "vikkitāvasesā māretvā ṭhapitā pūtikā bhavissantī"ti yathā uppatituṃ na sakkonti, tathā tesaṃ jaṅghaṭṭhīni ca pakkhaṭṭhīni ca bhinditvā rāsiṃ katvā ṭhapeti, te punadivase vikkiṇāti. Atibahūnaṃ pana laddhakāle attanopi atthāya pacāpeti. Tassekadivasaṃ rasabhojane pakke eko khīṇāsavo piṇḍāya caranto gehadvāre aṭṭhāsi. So theraṃ disvā cittaṃ pasādetvā, "mayā bahū pāṇā māretvā khāditā, ayyo ca me gehadvāre ṭhito, antogehe ca rasabhojanaṃ saṃvijjati, piṇḍapātamassa dassāmī"ti tassa pattaṃ ādāya pūretvā rasapiṇḍapātaṃ datvā theraṃ pañcapatiṭṭhitena vanditvā, "bhante, tumhehi diṭṭhadhammassa matthakaṃ pāpuṇeyya"nti āha. Thero "evaṃ hotū"ti anumodanaṃ akāsi. "Bhikkhave, tadā katakammavasenetaṃ tissassa nipphannaṃ, sakuṇānaṃ aṭṭhibhedananissandena tissassa gattañca pūtikaṃ jātaṃ, aṭṭhīni ca bhinnāni, khīṇāsavassa rasapiṇḍapātadānanissandena arahattaṃ patto"ti.

Pūtigattatissattheravatthu sattamaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Pūtigattatissattheraṃ : Trưởng Lão Tissa có thân thể hôi thối

Sāsane uraṃ datvā : Đã áp dụng Giáo Pháp cho chính mình

Gacchante gacchante kāle : Trong thời gian đi từ nơi này đến nơi khác

Sarīre rogo udapādi : Bệnh tật đã phát sanh lên đối với thân thể

Sāsapamattiyo : Thì bằng chỉ cỡ những hạt cải

Piḷakā : Mụn nhọt, sự sưng phồng lên

Uṭṭhahiṃsu : Tiến hành, nổi lên, đứng dậy

Anupubbena : Tuần tự, thứ lớp, lần hồi

Muggamattā : Bằng những hạt đậu xanh

Kalāyamattā : Sau lớn bằng hạt đậu đen

Kolaṭṭhimattā : Rồi bằng hạt táo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Āmalakamattā : Rồi bằng hạt duối núi

Beḷuvasalāṭumattā : Rồi bằng trái Beḷuva còn xanh

Beḷuvamattā : Sau đó thì bằng trái Beḷuva chín

Pabhijjiṃsu : Bị bẻ gãy, vỡ tung ra

Sakalasarīraṃ : Toàn khắp thân thể

Chiddāvachiddaṃ : Đầy những vết lở loét, chi chít những lỗ nhỏ

Aparabhāge : Một phần nữa, một phần khác

Aṭṭhīni bhijjiṃsu : Những khúc xương cũng bị mục gãy

Appaṭijaggiyo : Không được nuôi dưỡng, không còn chăm sóc

Nivāsanapārupanaṃ : Y Nội và Y mặc bên ngoài

Pubbalohitamakkhitaṃ: Bị dính đầy mủ và máu

Jālapūvasadisaṃ : Trông giống như những chiếc bánh kẹp bị nướng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Saddhivihārikādayo : Chư Tăng đồng trú, những vị đồng tu

Paṭijaggituṃ : Chăm sóc, trông nom, nuôi dưỡng, sửa sang

Anātho : Khốn khổ, không nơi nương tựa

Dve vāre : Hai lần

Lokavolokanaṃ : Quán sát thế gian

Avijahitaṃ : Không bỏ rơi, không từ bỏ

Paccūsakāle : Vào buổi sáng sớm

Lokaṃ volokentā : Trong khi quán sát thế gian

Cakkavāḷamukhavaṭṭito: Từ khắp mé của luân vi thế giới

Gandhakuṭiabhimukhaṃ: Cho đến tận hướng Hương Thất

Ñāṇaṃ katvā olokenti : Quán sát với Trí Tuệ

Sāyaṃ : Vào buổi chiều tối

Gandhakuṭito : Từ Hương Thất

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paṭṭhāya bāhirābhimukhaṃ : Đến ngoại biên

Bhagavato ñāṇajālassa anto : Trong võng trí của Đức Thế Tôn

Arahattassa upanissayaṃ : Duyên lành chứng đắc quả vị A La Hán

Maṃ ṭhapetvā : Ngoài Ta ra

Aññaṃ paṭisaraṇaṃ natthī : Không còn có sự giúp đỡ nào nữa cả

Vihāracārikaṃ caramāno : Đi vòng quanh ngôi Chùa như đang đi kinh hành

Aggisālaṃ gantvā : Rồi đi đến căn phòng giữ lửa ở Chùa vào mùa đông

Ukkhaliṃ dhovitvā : Rửa sạch một cái chậu

Udakaṃ datvā : Cho nước vào

Uddhanaṃ āropetvā : Rồi để lên bếp lò

Udakassa tattabhāvaṃ āgamayamāno : Chờ đợi cho nước thật nóng

Aggisālāyameva aṭṭhāsi : Rồi đứng tại phòng giữ lửa đó

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tattabhāvaṃ jānitvā : Sau khi biết đã nóng lên

Nipannamañcakoṭiyaṃ gaṇhi : Nắm lấy đầu giường

Apetha : Hãy dang ra! Hãy đi đi ! Hãy ra chổ khác!

Mañcakaṃ gahetvā : Khiêng cái giường

Aggisālaṃ ānayiṃsu : Mang đến phòng giữ lửa

Ambaṇaṃ āharāpetvā : Bảo mang đến một cái chậu đựng nước

Uṇhodakaṃ āsiñcitvā : Cho đổ nước nóng vào

Pārupanaṃ gāhāpetvā: Mang lấy chiếc Y bên ngoài

Uṇhodake maddāpetvā: Giặt vò bằng nước nóng

Mandātape vissajjāpesi : Rồi bảo mang đi phơi nắng

Sarīraṃ uṇhodakena temetvā : Làm ướt thân thể bằng nước nóng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ghaṃsitvā nhāpesi : Sau đó chà xát và tắm sạch sẽ

Nahānapariyosāne : Sau khi tắm rửa xong

Pārupanaṃ sukkhi : Chiếc Y bên ngoài cũng khô

Nivāsāpetvā : Sau khi mặc chiếc Y đó vào

Nivatthakāsāvaṃ : Chiếc Y đang mặc trên người

Gatte udake chinnamatte: Đến khi thân thể ráo nước

Tampi sukkhi : Thì chiếc Y đó cũng vừa khô

Ekaṃ kāsāvaṃ nivāsetvā : Mặc một chiếc Y Cà Sa

Ekaṃ pārupitvā : Được đắp một chiếc

Sallahukasarīro : Thì thân thể nhẹ nhàng

Ekaggacitto : Có sự nhất tâm

Ussīsake ṭhatvā : Đứng ở đầu nằm

Apetaviññāṇo : Khi thức đã từ bỏ

Nirupakāro : Vô ích, vô dụng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kaliṅgaraṃ : Khúc cây gỗ, miếng gỗ mục

Pathaviyaṃ sessatī : Nằm dài trên mặt đất

Aciraṃ : Cách đây không lâu, không bao lâu, không lâu

Pathaviṃ adhisessat : Nằm dài trên mặt đất

Chuddho : Thảy đi, liệng bỏ, đáng khinh bỉ, giũ bỏ

Niratthaṃva : Vô ích, vô dụng, không có lợi ích, uổng công

Pakatisayanena sayitāya : Thường ngủ trên những chiếc giường

Pathaviyā upari sayissati : Sẽ nằm dài trên mặt đất

Apaviddho : Thảy đi, liệng bỏ

Apagataviññāṇatāya : Là khi Tâm Thức lìa khỏi

Tuccho : Trống không, trống rỗng

Nirupakāraṃ : Vô ích

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kaṭṭhakhaṇḍaṃ : Một mảnh gỗ

Dabbasambhāratthikā: Khi muốn có những vật liệu xây cất bằng gỗ

Ujukaṃ ujukasaṇṭhānena : Với những chi tiết cần phải thẳng thì đốn chặt cây thẳng

Vaṅkaṃ vaṅkasaṇṭhānena : Với những chi tiết cong thì đốn chặt cây cong

Susirañca : Những cây có những lỗ rỗng

Pūtikañca : Những cây bị thối rửa

Asārakañca : Những cây không cần thiết

Gaṇṭhijātañca : Những cây có những khớp nối lại

Taṃ gahetāro nāma natthi : Những khúc gỗ mà người ta không mang đi

Attano upakārakameva: Phục vụ cho chính mình

Tena tena upāyena : Bằng nhiều cách khác nhau

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mañcapaṭipādakaṃ : Những thanh kê giường

Pādakathalikaṃ : Làm vật kê chân hoặc chùi chân

Phalakapīṭhaṃ : Làm những chiếc ghế bằng gỗ

Kātuṃ sakkāpi bhaveyya: Có thể tạo ra những vật dụng

Koṭṭhāsesu ekakoṭṭhāsopi : Việc chia ra từng phần một

Mañcapaṭipādakādivasena: Ghẳng hạn như những thanh gỗ kê giường

Upakāramukhena : Trước hết là những vật hữu ích

Gayhūpago nāma natthi : Không thể làm ra

Kevalaṃ : Hiu quạnh, không lẫn lộn, toàn bộ, trọn vẹn

Katipāheneva : Chỉ trong vài ngày

Arahattaṃ patvāva : Sau khi chứng đắc quả vị A La Hán

Parinibbāyi : Đã Vô Dư Y Niết Bàn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sarīrakiccaṃ kārāpetvā: Đã dạy hỏa táng thân thể

Dhātuyo gahetvā : Cho thu nhặt lấy các ngôi Xá Lợi

Cetiyaṃ kārāpesi : Dạy làm Bảo Tháp để tôn trí

Kuhiṃ nibbatto : Đã tái sanh về nơi đâu

Arahattūpanissayasampannassa: Có đầy đủ duyên lành để chứng đắc quả vị A La Hán

Kiṃ kāraṇā gattaṃ putikaṃ jātaṃ : Tại sao khắp thân hình bị hôi thối

Kiṃ kāraṇā aṭṭhīni bhinnāni: Tại sao những chiếc xương bị gãy đi

Sabbametaṃ : Tất cả những việc đó

Kassapasammāsambuddhakāle : Vào thời kỳ của Đức Chánh Đẳng Chánh Giác Kassapa

Sākuṇiko : Một người săn bắn chim

Bahū sakuṇe vadhitvā : Sau khi đã bắt được nhiều loại chim

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Issarajanaṃ upaṭṭhahi: Dùng để phục dịch cho những người giàu có

Vikkiṇāti : Bán

Vikkitāvasesā māretvā: sau khi đã giết đi, mang bán mà còn lại

Pūtikā bhavissantī : Sẽ bị hôi thối

Uppatituṃ na sakkonti: Không thể bay lên được

Jaṅghaṭṭhīni : Những cái chân chim

Pakkhaṭṭhīni : Những cánh chim

Rāsiṃ katvā ṭhapeti : Đặt riêng thành một đống

Punadivase vikkiṇāti : Ngày hôm sau lại tiếp tục bán

Atibahūnaṃ pana laddhakāle : Vào những lúc bắt được quá nhiều

Attanopi atthāya pacāpeti: Sai người nấu cho mình dùng

Rasabhojane pakke : Khi những món ăn đầy hương vị vừa chín

Eko khīṇāsavo : Một vị Thánh Lậu Tận

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Piṇḍāya caranto : Đang đi khất thực

Gehadvāre aṭṭhāsi : Đứng tại cửa ngõ

Theraṃ disvā : Nhìn thấy Trưởng Lão

Cittaṃ pasādetvā : Phát tâm trong sạch

Bahū pāṇā māretvā khāditā : Sau khi giết hại và ăn những chúng sinh đó cũng đã nhiều

Antogehe ca rasabhojanaṃ saṃvijjati : Hãy tìm những món ăn đầy hương vị trong nhà

Piṇḍapātamassa dassāmī: Đặt bát cúng dường đến Ngài

Pattaṃ ādāya pūretvā : Sau khi làm cho đầy với chiếc Bình Bát

Rasapiṇḍapātaṃ datvā: Dâng những vật thực với những hương vị thơm ngon

Pañcapatiṭṭhitena : Gieo năm vóc

Diṭṭhadhammassa matthakaṃ: Đỉnh cao của Giáo Pháp mà Ngài đã thấy được

Nipphannaṃ : Được tạo tác, được làm ra

Aṭṭhibhedananissandena : Kết quả của việc đã bẻ gãy xương

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Gattañca pūtikaṃ jātaṃ : Làm cho toàn thân bốc mùi hôi thối

Aṭṭhīni ca bhinnāni : Những chiếc xương bị gãy

Khīṇāsavassa rasapiṇḍapātadānanissandena :Với kết quả của việc dâng cúng những thực thẩm có hương vị hảo hạng đến cho Vị Thánh Lậu Tận

Arahattaṃ patto : Chứng đắc được quả vị A La Hán

DỊCH NGHĨA:

7. CÂU CHUYỆN TRƯỞNG LÃO TISSA CÓ THÂN THỂ HÔI THỐI.

"Thật thảm hại, thân này không lâu nữa..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Sāvatthi và đề cập đến Trưởng Lão Tissa có thân thể bị hôi thối.

Tương truyền, có một thiện gia nam tử sống tại Sāvatthi, sau khi nghe Pháp từ Bậc Đạo Sư, đã áp dụng Giáo Pháp cho chính mình và sau đó xuất gia. Vị ấy, sau khi được thọ Cụ Túc Giới, thì được gọi là Trưởng Lão Tissa. Trong thời gian đi từ nơi này đến nơi khác, bệnh tật đã phát sanh lên đối với thân thể

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

của Trưởng Lão. Những mụt nhọt khi mới nổi lên thì bằng chỉ cỡ những hạt cải. Rồi dần dần chúng bằng những hạt đậu xanh, sau lớn bằng hạt đậu đen, rồi bằng hạt táo, rồi bằng hạt duối núi, rồi bằng trái Beḷuva còn xanh, sau đó thì bằng trái Beḷuva chín, rồi vỡ tung ra, toàn khắp thân thể đầy những vết lở loét. Chính vì thế nên Ngài mới được gọi bằng tên là Trưởng Lão Tissa có thân thể hôi thối. Thế rồi thêm một phần khác, những khúc xương cũng bị mục gãy. Trưởng Lão không còn tự chăm sóc mình được nữa. Những chiếc Y Nội và những chiếc Y bên ngoài bị dính đầy mủ và máu, trông giống như những chiếc bánh kẹp bị nướng. Chư Tăng đồng trú không thể chăm sóc nên dời Trưởng Lão đi. Trưởng Lão không có nơi nương tựa, nằm dài như thế.

Đối với Chư Phật, việc quán sát thế gian hai lần (trong một ngày) không bao giờ bỏ qua. Vào buổi sáng sớm, trong khi quán sát thế gian từ khắp mé của luân vi thế giới cho đến tận hướng Hương Thất, đã quán sát với Trí Tuệ. Vào buổi chiều tối, quán sát từ Hương Thất ra đến ngoại biên, đã quán sát bằng Trí Tuệ. Và rồi vào lúc bấy giờ, Trưởng Lão Tissa có thân thể hôi thối xuất hiện trong võng trí của Đức Thế Tôn. Bậc Đạo Sư nhìn thấy duyên lành chứng đắc quả vị A La Hán của vị Tỳ Khưu Tissa ấy, và nhủ thầm: "Người này đã bị bỏ rơi bởi những Chư Tăng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đồng tu. Giờ đây, ngoài Ta ra vị ấy không còn có sự giúp đỡ nào nữa cả." Thế rồi, Ngài đã đi ra khỏi Hương Thất, đi vòng quanh ngôi Chùa như đang đi kinh hành, rồi đi đến căn phòng giữ lửa ở Chùa vào mùa đông, rửa sạch một cái chậu, cho nước vào rồi để lên bếp lò, rồi đứng tại phòng giữ lửa đó chờ đợi cho nước thật nóng. Sau khi biết đã nóng lên, Ngài đã đi đến nắm lấy đầu giường của Tỳ Khưu Tissa đang nằm. Khi đó, Chư Tỳ Khưu mới nói rằng: "Bạch Ngài, Xin Ngài hãy đi ra, để chúng con khiêng." Rồi khiêng cái giường, mang đến phòng giữ lửa. Bậc Đạo Sư đã bảo mang đến một cái chậu đựng nước, cho đổ nước nóng vào, và bảo Chư Tỳ Khưu mang lấy chiếc Y bên ngoài của vị ấy giặt vò bằng nước nóng rồi bảo mang đi phơi nắng. Thế rồi Ngài đã đứng gần Trưởng Lão Tissa và bảo Chư Tăng làm ướt thân thể bằng nước nóng, sau đó chà xát và tắm sạch sẽ. Sau khi tắm rửa xong cho Trưởng Lão thì chiếc Y bên ngoài cũng khô. Thế là Ngài đã dạy Chư Tỳ Khưu sau khi mặc chiếc Y đó vào cho Trưởng Lão, lấy chiếc Y đang mặc trên người đi giặt vò trong nước và phơi ngoài nắng. Đến khi thân thể của Trưởng Lão ráo nước thì chiếc Y đó cũng vừa khô. Trưởng Lão sau khi được mặc một chiếc Y Cà Sa và được đắp một chiếc thì thân thể nhẹ nhàng, nhất tâm và nằm trên giường. Bậc Đạo Sư đứng ở đầu nằm của vị ấy và nói

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rằng: "Này Tỳ Khưu, cái thân này của ngươi, khi thức đã từ bỏ rồi thì trở nên vô ích, tựa như khúc cây mục nằm dài trên mặt đất." Rồi Ngài nói lên kệ ngôn này:

41. "Thật thảm hại, thân này không lâu nữa,
Nằm dài trên mặt đất, thật thảm thương.
Tâm Thức lìa xa, bị giũ bỏ bên đường,
Như gỗ mục, có còn chi lợi ích."

Tại nơi đó, gọi là **"Than ôi, không lâu nữa"** tức là vị Tỳ Khưu này không còn bao lâu nữa, **Thân này sẽ nằm dài trên mặt đất.** Vị này trước kia thường ngủ trên những chiếc giường nhưng rồi sẽ nằm dài trên mặt đất. Gọi là **"Giũ bỏ"** tức là liệng bỏ đi, giũ bỏ tức là khi Tâm Thức lìa khỏi thì (Thân xác) sẽ phô bày, nằm dài ra. Tại sao lại như vậy?" Giống như khúc gỗ mục, không có lợi ích gì cả giống như một mảnh gỗ vô dụng và vô ích. Quả thật vậy, khi muốn có những vật liệu xây cất bằng gỗ, những người thợ đã đi vào trong rừng, với những chi tiết cần phải thẳng thì đốn chặt cây thẳng, với những chi tiết cong thì đốn chặt cây cong, rồi mang những vật liệu xây cất bằng gỗ đó về. Ngoài ra, sau khi chặt những cây có những lỗ rỗng, những cây bị thối rửa, những cây không cần thiết, hoặc những cây có những khớp nối lại thì quăng bỏ lại đó. Một người khác cũng muốn có những vật liệu xây cất bằng gỗ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sau khi đi đến, trông thấy những khúc gỗ mà người ta không mang đi, bỏ nằm trên mặt đất như thế, sau khi quan sát đã cầm lấy bởi vì có thể phục vụ cho chính mình. Quả thật vậy, người đó bằng nhiều cách khác nhau, có thể tạo ra những vật dụng như những thanh kê giường, dùng làm vật kê chân hoặc chùi chân, hoặc làm những chiếc ghế bằng gỗ. Trong khi đó, đối với này việc chia ra từng phần một của ba mươi hai Thể Trượt trong Tự Ngã này không thể làm ra trước hết là những vật hữu ích hoặc những vật dụng khác chẳng hạn như những thanh gỗ kê giường. Khi Tâm Thức đã rời bỏ thì tấm thân này như khúc gỗ mục, quạnh hiu và vô dụng, chỉ trong vài ngày sẽ nằm dài trên mặt đất.

Chấm dứt pháp thoại, Trưởng Lão Tissa có thân thể hôi thối chứng đắc quả vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích. Nhiều người khác cũng được sanh vào dòng Thánh Vức. Nói về Trưởng Lão, sau khi chứng đắc quả vị A La Hán đã Vô Dư Y Niết Bàn. Bậc Đạo Sư đã dạy hỏa táng thân thể của Trưởng lão và cho thu nhặt lấy các ngôi Xá Lợi và dạy làm Bảo Tháp để tôn trí. Sau đó Chư Tỳ Khưu đã bạch hỏi Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài, Trưởng Lão Tissa có thân thể hôi thối đã tái sanh về nơi đâu?" "Này Chư Tỳ Khưu, đã Vô Dư Y Niết Bàn." "Bạch Ngài, với một vị Tỳ Khưu có đầy đủ duyên lành để chứng đắc quả vị

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

A La Hán như vậy thì tại sao khắp thân hình bị hôi thối, tại sao những chiếc xương bị gãy đi và vị ấy nương vào đâu để chứng đắc được quả vị A La Hán?" "Này Chư Tỳ Khưu, tất cả những việc đó phát sanh là do những nghiệp đã tự mình tạo ra của vị ấy." "Bạch Ngài vị ấy đã tạo những Nghiệp gì?" "Này Chư Tỳ Khưu! Quả thật vậy, hãy lắng nghe." Và Ngài đã kể lại câu chuyện quá khứ như sau:

Vào thời kỳ của Đức Chánh Đẳng Chánh Giác Kassapa, người này là một người săn bắn chim. Sau khi đã bắt được nhiều loại chim thì dùng để phục dịch cho những người giàu có. Ngoài phần phục dịch đó thì mang đi bán, người này mới suy nghĩ rằng: "Số chim sau khi đã giết đi, mang bán mà còn lại sẽ bị hôi thối" và để không thể bay lên được như thế nào thì người này đã bẻ gãy những cái chân chim và những cánh chim thế ấy, sau đó thì đặt riêng thành một đống, ngày hôm sau lại tiếp tục bán chúng. Vào những lúc bắt được quá nhiều, khi đó cũng sai người nấu cho mình dùng. Vào một hôm, khi những món ăn đầy hương vị của người đó vừa chín, thì có một vị Thánh Lậu Tận đang đi khất thực và đứng tại cửa ngõ. Người này nhìn thấy Trưởng Lão đã phát tâm trong sạch và suy nghĩ rằng: "Đối với ta sau khi giết hại và ăn những chúng sinh đó cũng đã nhiều, Ngài tôn kính đang đứng ngay cửa của nhà ta, hãy tìm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những món ăn đầy hương vị trong nhà và đặt bát cúng dường đến Ngài" sau khi làm cho đầy với chiếc Bình Bát của Ngài bằng cách dâng những vật thực với những hương vị thơm ngon xong đã gieo năm vóc đảnh lễ Trưởng Lão rồi nguyện rằng: "Bạch Ngài, xin cho con được chứng đắc đỉnh cao của Giáo Pháp mà Ngài đã thấy được." Vị Trưởng Lão đã phúc chúc lại rằng: "Hãy là như vậy." : Này Chư Tỳ Khưu! Do những Nghiệp đã tạo khi đó như vậy, nên đã cho ra kết quả như thế đối với Tissa, với kết quả của việc đã bẻ gãy xương của những con chim đã làm cho toàn thân của Tissa bốc mùi hôi thối và những chiếc xương bị gãy. Với kết quả của việc dâng cúng những thực phẩm có hương vị hảo hạng đến cho Vị Thánh Lậu Tận đã chứng đắc được quả vị A La Hán."

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ BẢY
TRƯỞNG LÃO TISSA CÓ THÂN HÌNH HÔI THỐI

⌘

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

8. Nandagopālakavatthu

Diso disanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā kosalajanapade nandagopālakaṃ ārabbha kathesi.

Sāvatthiyaṃ kira anāthapiṇḍikassa gahapatino nando nāma gopālako goyūthaṃ rakkhati aḍḍho mahaddhano mahābhogo. So kira yathā keṇiyo jaṭilo pabbajjāvesena, evaṃ gopālakattena rājabaliṃ pariharanto attano kuṭumbaṃ rakkhati. So kālena kālaṃ pañca gorase ādāya anāthapiṇḍikassa santikaṃ āgantvā satthāraṃ passati, dhammaṃ suṇāti, attano vasanaṭṭhānaṃ āgamanatthāya satthāraṃ yācati. Satthā tassa ñāṇaparipākaṃ āgamayamāno āgantvā paripakkabhāvaṃ ñatvā ekadivasaṃ mahābhikkhusaṅghaparivuto cārikaṃ caranto maggā okkamma tassa vasanaṭṭhānāsanne aññatarasmiṃ rukkhamūle nisīdi. Nando satthu santikaṃ agantvā vanditvā paṭisanthāraṃ katvā satthāraṃ nimantetvā satthāhaṃ buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa paṇītaṃ pañcagorasadānaṃ adāsi. Sattame divase satthā anumodanaṃ katvā dānakathādibhedaṃ anupubbiṃ kathaṃ kathesi. Kathāpariyosāne nandagopālako

https://hotriphapbao.com/

sotāpattiphale patiṭṭhāya satthu pattaṃ gahetvā satthāraṃ anugacchanto dūraṃ gantvā, "tiṭṭha, upāsakā"ti nivattiyamāno vanditvā nivatti. Atha naṃ eko luddako vijjhitvā māresi. Pacchato āgacchantā bhikkhū naṃ disvā gantvā satthāraṃ āhaṃsu – "nando, bhante, gopālako tumhākaṃ idhāgatattā mahādānaṃ datvā anugantvā nivattento mārito, sace tumhe nāgacchissatha, nāssa maraṇaṃ abhavissā"ti. Satthā, "bhikkhave, mayi āgatepi anāgatepi tassa catasso disā catasso anudisā ca gacchantassāpi maraṇato muccanūpāyo nāma natthi. Yañhi neva corā, na verino karonti, taṃ imesaṃ sattānaṃ antopaduṭṭhaṃ micchāpaṇihitaṃ cittameva karotī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

42."Diso disaṃ yaṃ taṃ kayirā, verī vā pana verinaṃ;

Micchāpaṇihitaṃ cittaṃ, pāpiyo naṃ tato kare"ti.

Tattha diso disanti coro coraṃ. "Disvā"ti pāṭhaseso. Yaṃ taṃ kayirāti yaṃ taṃ tassa anayabyasanaṃ kareyya. Dutiyapadepi eseva nayo. Idaṃ vuttaṃ hoti – eko ekassa mittadubbhī coro puttadārakhettavatthu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gomahiṃsādīsu aparajjhanto yassa aparajjhati, tampi tatheva attani aparajjhantaṃ coraṃ disvā, veri vā pana kenacideva kāraṇena baddhaveraṃ veriṃ disvā attano kakkhaḷatāya dāruṇatāya yaṃ taṃ tassa anayabyasanaṃ kareyya, puttadāraṃ vā pīḷeyya, khettādīni vā nāseyya, jīvitā vā pana naṃ voropeyya, dasasu akusalakammapathesu micchāṭhapitattā micchāpahiṇitaṃ cittaṃ pāpiyo naṃ tato kare taṃ purisaṃ tato pāpataraṃ kareyya. Vuttappakārehi, diso disassa vā verī verino vā imasmiṃyeva attabhāve dukkhaṃ vā uppādeyya, jīvitakkhayaṃ vā kareyya. Idaṃ pana akusalakammapathesu micchāṭhapitaṃ cittaṃ diṭṭheva dhamme anayabyasanaṃ pāpeti, attabhāvasatasahassesupi catūsu apāyesu khipitvā sīsaṃ ukkhipituṃ na detīti.

Desanāpariyosāne bahū sotāpattiphalādīni pattā. Mahājanassa sātthikā desanā jātā. Upāsakena pana bhavantare katakammaṃ bhikkhūhi na pucchitaṃ, tasmā satthārā na kathitanti.

Nandagopālakavatthu aṭṭhamaṃ.

TỪ VỰNG:

Kosalajanapade : Vương Quốc Kosala

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nandagopālakaṃ : Người chăn bò Nanda

Gahapatino : Gia chủ

Gopālako : Người chăn bò

Goyūthaṃ rakkhati : Gìn giữ một đàn bò

Aḍḍho : sang trọng, phong phú, giàu có

Mahaddhano : Giàu có, giàu sang

Mahābhogo : Có nhiều của cải

Yathā keṇiyo jaṭilo : Như Đạo Sĩ tóc bện Keṇiya

Gopālakattena : Tự mình làm người chăn bò

Rājabaliṃ pariharanto: Tránh khỏi sự nộp thuế cho Đức Vua

Attano kuṭumbaṃ rakkhati : Để bảo vệ gia quyến của mình

Kālena kālaṃ : Theo thời gian, vào đúng thời điểm, thỉnh thoảng, có khi

Pañca gorase : Năm sản phẩm được tạo ra từ sữa bò

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vasanaṭṭhānaṃ : Nơi ở, nơi cư trú, nơi cư ngụ

Tassa ñāṇaparipākaṃ: Già dặn đối với Trí Tuệ của anh ấy

Āgamayamāno : Đang trông chờ, chờ đợi

Paripakkabhāvaṃ ñatvā : Biết được cơ hội đã được chín mùi

Mahābhikkhusaṅghaparivuto : Đại Chúng Chư Tỳ Khưu Tăng vây quanh

Cārikaṃ caranto : Trong lúc đi du hành

Maggā okkamma : Đã đi vào một con đường

Rukkhamūle nisīdi : Ngồi dưới một gốc cây

Paṭisanthāraṃ katvā : Tiếp đón ân cần

Satthāraṃ nimantetvā: Đã thỉnh mời Bậc Đạo Sư

Paṇītaṃ : Tốt đẹp, ngon, tinh lương, cao sang, đầy hương vị thơm ngon

Pañcagorasadānaṃ : Dâng năm sản phẩm được tạo ra từ sữa bò

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dānakathādibhedaṃ : Phân tích về Pháp Bố Thí chẳng hạn

Satthu pattaṃ gahetvā : Đã ôm Bình Bát của Bậc Đạo Sư

Satthāraṃ anugacchanto: Theo phía sau của Bậc Đạo Sư

Dūraṃ : Xa, xa vắng

Nivattiyamāno vanditvā : Đãnh lễ cáo từ

Luddako : Một người thợ săn

Vijjhitvā : Bắn, đâm thủng, đục, xoi thủng lỗ

Māresi : Giết hại, giết chết

Pacchato āgacchantā : Trong lúc đang đi phía sau

Idhāgatattā : Tự mình đi đến đó

Mahādānaṃ datvā : Cúng dường Đại Thí

Anugantvā : Sau khi đưa tiễn

Nāgacchissatha : Không đến

Nāssa maraṇaṃ abhavissā : Sẽ không bị chết như vậy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Āgatepi anāgatepi : Có đến hay không đến

Catasso disā : Bốn phương

Catasso anudisā : Bốn phương liền kề

Gacchantassāpi : Cho dù người đó có đi

Muccanūpāyo : Cách thoát khỏi

Antopaduṭṭhaṃ : Đồi bại cực đoan

Micchāpaṇihitaṃ : Chính cái tâm lầm lạc

Diso : Phương hướng, kẻ thù, quân địch

Coro : Đạo tặc, tên trộm cướp, kẻ trộm cướp

Pāṭhaseso : Trong lối ngâm vịnh không còn (hay không có)

Anayabyasanaṃ kareyya : Có thể làm cho suy vong hoặc bất hạnh

Dutiyapadepi : Đối với câu thứ hai

Nayo : Phương pháp, phương thức, kế hoạch, cử chỉ, suy luận

Mittadubbhī : Người phản bội lại những đồng đảng của mình

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Puttadārakhettavatthu: Đến vợ con, ruộng vườn, tài sản

Gomahiṃsādīsu : Tổn hại gia súc chẳng hạn

Aparajjhati : Phạm lỗi, phạm vài luật hình, xúc phạm, làm tổn thương

Kenacideva kāraṇena : Với bất kỳ lý do nào

Baddhaveraṃ : Đã có sự thù hận như vậy

Veriṃ disvā : Khi trông thấy kẻ thù

Kakkhaḷatāya : Với sự tàn độc, với sự thô tháo, với sự nghiêm ngặt

Dāruṇatāya : Với sự hung hãn, với sự hung dữ, với sự dữ dội

Puttadāraṃ vā pīḷeyya: Có thể cưỡng bức vợ con

Khettādīni vā nāseyya : Có thể phá hoại ruộng vườn

Jīvitā vā pana naṃ voropeyya : Thậm chí tước đoạt luôn mạng sống

Dasasu akusalakammapathesu : Trên con đường mười bất thiện nghiệp

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Micchāṭhapitattā : Tự mình đã thiết lập sự sai lệch

Micchāpahiṇitaṃ : Hướng về những điều sai trái

Pāpataraṃ : Quá ác nhân, quá độc ác

Vuttappakārehi : Bằng phương pháp đã nói như thế

Dukkhaṃ vā uppādeyya:Chỉ có thể làm sanh lên sự đau khổ

Jīvitakkhayaṃ vā kareyya : Chỉ có thể làm cho sanh mạng suy tàn

Diṭṭheva dhamme : Thì ngay trong kiếp này

Attabhāvasatasahassesupi: Hàng trăm ngàn kiếp

Catūsu apāyesu khipitvā : Sa đọa trong bốn khổ cảnh

Sīsaṃ ukkhipituṃ na detīti : Không cho ngước đầu lên được

Bhavantare : Trong kiếp sống khác

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

8. CÂU CHUYỆN NGƯỜI CHĂN BÒ NANDA.

"Kẻ thù nghịch...quân thù nghịch" Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Vương Quốc Kosala và đề cập đến người chăn bò Nanda.

Tương truyền: tại Kinh Thành Sāvatthi, có một người chăn bò tên là Nanda, là gia chủ của ông Anāthapiṇḍika. Người này gìn giữ một đàn bò nhưng là người sang trọng, có nhiều tài sản và nhiều của cải. Quả thật vậy, người này giống như Đạo Sĩ tóc bện Keṇiya trở thành vị xuất gia, người này tự mình làm người chăn bò như vậy để bảo vệ gia quyến của mình tránh khỏi sự nộp thuế cho Đức Vua. Anh ta, theo thời gian cũng hay đến nơi ngụ của ông Anāthapiṇḍika với năm sản phẩm được tạo ra từ sữa bò, rồi cũng được yết kiến Bậc Đạo Sư, được nghe Pháp, sau đó khẩn khoản thỉnh Bậc Đạo Sư về nơi trú ngụ của mình. Bậc Đạo sư trông chờ sự già dặn đối với Trí Tuệ của Nanda rồi mới đến. Một hôm, sau khi biết được đã được chín mùi, Ngài đã cùng với Đại Chúng Tỳ Khưu vây quanh trong lúc đi du hành đã đi vào một con đường khác gần nơi cư trú của Nanda và ngồi dưới một gốc cây. Nanda đã đi đến nơi ngự của Bậc Đạo Sư, sau khi đãnh lễ và tiếp

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đón ân cần đã thỉnh mời Bậc Đạo Sư, rồi dâng năm sản phẩm được tạo ra từ sữa bò với đầy đủ hương vị thơm ngon đến Bậc Đạo Sư cùng Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ. Đến ngày thứ bảy, Bậc Đạo Sư sau khi đã chúc phúc, Ngài đã thuyết giảng Pháp Thoại tuần tự bằng việc phân tích về Pháp Bố Thí chẳng hạn. Chấm dứt thời pháp, người chặn bò Nanda được an trú trong quả vị Dự Lưu, sau đó đã ôm Bình Bát của Bậc Đạo Sư theo phía sau đến một quãng đường khá xa, cho đến khi được nhắc "Hãy dừng lại, này cận sự nam" thì mới đãnh lễ cáo từ rồi quay trở về. Lúc bấy giờ, có một người thợ săn đã bắn trúng vào người của Nanda và Nanda đã chết. Những Vị Tỳ Khưu trong lúc đang đi phía sau đã nhìn thấy Nanda như vậy đã đến và trình với Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài, người chăn bò Nanda, với việc tự mình đi đến đó của Ngài, nên mới cúng dường Đại Thí, sau đó đưa tiễn Ngài, trong lúc quay trở về đã bị chết. Nếu như Ngài không đến, thì anh ta sẽ không bị chết như vậy." Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Cho dù Như Lai có đến hay không đến, và cho dù người đó có đi bốn phương và bốn phương liền kề cũng không có cách thoát khỏi sự chết đó. Quả thật vậy, không có bọn cướp hay kẻ thù nào làm được, mà chính cái tâm lầm lạc, đồi bại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cực đoan của tất cả chúng sanh làm nên những điều đó." Rồi Ngài nói lên kệ ngôn:

42. "Kẻ thù nghịch, đối với quân thù nghịch,
Người oán thù, thù oán kẻ oán thù.
Tâm tà vậy, Tâm sai trái thiên thu,
Có thể khiến, người tệ hơn thế nữa."

Tại nơi đó, gọi là **"Kẻ thù nghịch đến kẻ thù nghịch"** tức là đạo tặc với đạo tặc. Trong lối ngâm vịnh không còn chữ "đã gặp, đã thấy". Gọi là **"Bất luận điều gì người đó có thể làm"** tức là bất luận điều gì mà người đó có thể làm cho suy vong hoặc bất hạnh đến cho kẻ thù nghịch. Đối với câu thứ hai cũng theo phương cách suy luận như thế. Có thể được nói như vầy: "Một kẻ đạo tặc trong băng đảng là người phản bội lại những đồng đảng của mình. Gã ta làm tổn thương đến những kẻ khác như làm tổn hại đến vợ con ruộng vườn, tài sản và gia súc chẳng hạn, trong lúc tự mình làm tổn thương đối với kẻ khác như thế, thì tên đạo tặc khác trông thấy. Hoặc **là kẻ có sự oán thù** khi trông thấy kẻ thù, đã có sự thù hận như vậy với bất kỳ lý do nào. Tự mình, với sự hung hãn, và với sự tàn độc, người đó có thể làm bất luận điều gì, khiến cho kẻ thù nghịch bị suy vong bất hạnh như có thể cưỡng bức vợ con, có thể phá hoại ruộng vườn thậm chí tước đoạt luôn mạng sống

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

của kẻ ấy. Tự mình đã thiết lập sự sai lệch, trên con đường mười bất thiện nghiệp, với cái Tâm hướng về những điều sai trái như thế, người đó còn làm những điều tồi tệ hơn thế nữa, người đó có thể làm một kẻ ác nhân hơn người khác. Bằng phương pháp đã nói như thế thì kẻ thù đối với kẻ thù hoặc là kẻ có sự oán hận đối với người oán hận thì trong kiếp này chỉ có thể làm sanh lên sự đau khổ, hoặc chỉ có thể làm cho sanh mạng suy tàn. Thế nhưng với Tâm đặt sai hướng, nằm trên con đường bất thiện nghiệp trong kiếp hiện tại, sẽ đưa người này đến sự suy vong bất hạnh, và hàng trăm ngàn kiếp bị sa đọa trong bốn khổ cảnh không cho ngước đầu lên được.

Chấm dứt Pháp thoại, nhiều người đã chứng đắc được quả vị Dự Lưu. Pháp thoại đã mang lại nhiều lợi ích cho đại chúng. Bởi vì Chư Tỳ Khưu không hỏi về những Nghiệp đã tạo trong kiếp sống khác đối với người cận sự nam này, chính vì thế Bậc Đạo Sư đã không thuật lại.

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ TÁM
NGƯỜI CHĂN BÒ NANDA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

9. Soreyyattheravatthu

I. Na taṃ mātā pitā kayirāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā sāvatthiyaṃ jetavane viharanto soreyyattheraṃ ārabbha kathesi.

Vatthu soreyyanagare samuṭṭhitaṃ, sāvatthiyaṃ niṭṭhāpesi. Sammāsambuddhe sāvatthiyaṃ viharante soreyyanagare soreyyaseṭṭhiputto ekena sahāyakena saddhiṃ sukhayānake nisīditvā mahantena parivārena nhānatthāya nagarā nikkhami. Tasmiṃ khaṇe mahākaccāyanatthero soreyyanagaraṃ piṇḍāya pavisitukāmo hutvā bahinagare saṅghāṭiṃ pārupati. Therassa ca suvaṇṇavaṇṇaṃ sarīraṃ. Soreyyaseṭṭhiputto taṃ disvā cintesi – "aho vata ayaṃ vā thero mama bhariyā bhaveyya, mama vā bhariyāya sarīravaṇṇo etassa sarīravaṇṇo viya bhaveyyā"ti. Tassa cintitamatteyeva purisaliṅgaṃ antaradhāyi, itthiliṅgaṃ pāturahosi. So lajjamāno yānakā oruyha palāyi. Parijano taṃ asañjānanto "kimeta"nti āha. Sāpi takkasilamaggaṃ paṭipajji. Sahāyakopissā ito cito ca vicaritvāpi nāddasa. Sabbe nhāyitvā gehaṃ agamiṃsu. "Kahaṃ seṭṭhiputto"ti ca vutte, "nhatvā āgato bhavissatīti maññimhā"ti vadiṃsu. Athassa mātāpitaro tattha tattha

https://hotriphapbao.com/

pariyesitvā apassantā roditvā paridevitvā, "mato bhavissatī"ti matakabhattaṃ adaṃsu. Sā ekaṃ takkasilagāmiṃ satthavāhaṃ disvā yānakassa pacchato pacchato anubandhi.

Atha naṃ manussā disvā, "amhākaṃ yānakassa pacchato pacchato anugacchati, mayaṃ 'kassesā dārikā'ti taṃ na jānāmā"ti vadiṃsu. Sāpi "tumhe attano yānakaṃ pājetha, ahaṃ padasā gamissāmī"ti gacchantī aṅgulimuddikaṃ datvā ekasmiṃ yānake okāsaṃ kāresi. Manussā cintayiṃsu – "takkasilanagare amhākaṃ seṭṭhiputtassa bhariyā natthi, tassa ācikkhissāma, mahāpaṇṇākāro no bhavissatī"ti. Te gehaṃ gantvā, "sāmi, amhehi tumhākaṃ ekaṃ itthiratanaṃ ānīta"nti āhaṃsu. So taṃ sutvā taṃ pakkosāpetvā attano vayānurūpaṃ abhirūpaṃ pāsādikaṃ disvā uppannasineho gehe akāsi. Purisā hi itthiyo, itthiyo vā purisā abhūtapubbā nāma natthi. Purisā hi parassa dāresu aticaritvā kālaṃ katvā bahūni vassasatasahassāni niraye paccitvā manussajātiṃ āgacchantā attabhāvasate itthibhāvaṃ āpajjanti.

Ānandattheropi kappasatasahassaṃ pūritapāramī ariyasāvako saṃsāre saṃsaranto ekasmiṃ attabhāve kammārakule nibbatto.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paradārakammaṃ katvā niraye paccitvā pakkāvasesena cuddasasu attabhāvesu purisassa pādaparicārikā itthī ahosi, sattasu attabhāvesu bījuddharaṇaṃ pāpuṇi. Itthiyo pana dānādīni puññāni katvā itthibhāve chandaṃ virājetvā, "idaṃ no puññaṃ purisattabhāvapaṭilābhāya saṃvattatū"ti cittaṃ adhiṭṭhahitvā kālaṃ katvā purisattabhāvaṃ paṭilabhanti, patidevatā hutvā sāmike sammāpaṭipattivasenāpi purisattabhāvaṃ paṭilabhanteva.

Ayaṃ pana seṭṭhiputto there ayoniso cittaṃ uppādetvā imasmiṃyeva attabhāve itthibhāvaṃ paṭilabhi. Takkasilāyaṃ seṭṭhiputtena saddhiṃ saṃvāsamanvāya pana tassā kucchiyaṃ gabbho patiṭṭhāsi. Sā dasamāsaccayena puttaṃ labhitvā tassa padasā gamanakāle aparampi puttaṃ paṭilabhi. Evamassā kucchiyaṃ vutthā dve, soreyyanagare taṃ paṭicca nibbattā dveti cattāro puttā ahesuṃ. Tasmiṃ kāle soreyyanagarato tassā sahāyako seṭṭhiputto pañcahi sakaṭasatehi takkasilaṃ gantvā sukhayānake nisinno nagaraṃ pāvisi. Atha naṃ sā uparipāsādatale vātapānaṃ vivaritvā antaravīthiṃ olokayamānā ṭhitā disvā sañjānitvā dāsiṃ pesetvā pakkosāpetvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mahātale nisīdāpetvā mahantaṃ sakkārasammānaṃ akāsi. Atha naṃ so āha – "bhadde, tvaṃ ito pubbe amhehi na diṭṭhapubbā, atha ca pana no mahantaṃ sakkāraṃ karosi, jānāsi tvaṃ amhe"ti. "Āma, sāmi, jānāmi, nanu tumhe soreyyanagaravāsino"ti? "Āma, bhadde"ti. Sā mātāpitūnañca bhariyāya ca puttānañca arogabhāvaṃ pucchi. Itaro "āma, bhadde, arogā"ti vatvā "jānāsi tvaṃ ete"ti āha. "Āma sāmi, jānāmi. Tesaṃ eko putto atthi, so kahaṃ, sāmī"ti? "Bhadde, mā etaṃ kathehi, mayaṃ tena saddhiṃ ekadivasaṃ sukhayānake nisīditvā nhāyituṃ nikkhantā nevassa gatiṃ jānāma, ito cito ca vicaritvā taṃ adisvā mātāpitūnaṃ ārocayimhā, tepissa roditvā kanditvā petakiccaṃ kiriṃsū"ti. "Ahaṃ so, sāmī"ti. "Apehi, bhadde, kiṃ kathesi mayhaṃ sahāyo devakumāro viya eko puriso"ti? "Hotu, sāmi, ahaṃ so"ti. "Atha idaṃ kiṃ nāmā"ti? "Taṃ divasaṃ te ayyo mahākaccāyanatthero diṭṭho"ti? "Āma, diṭṭho"ti. Ahaṃ ayyaṃ mahākaccāyanattheraṃ oloketvā, "aho vata ayaṃ vā thero mama bhariyā bhaveyya, etassa vā sarīravaṇṇo viya mama bhariyāya sarīravaṇṇo bhaveyyā"ti cintesiṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Cintitakkhaṇeyeva me purisaliṅgaṃ antaradhāyi, itthiliṅgaṃ pātubhavi. Athāhaṃ lajjamānā kassaci kiñci vattuṃ asakkuṇitvā tato palāyitvā idhāgatā, sāmīti.

"Aho vata te bhāriyaṃ kammaṃ kataṃ, kasmā mayhaṃ nācikkhi, apica pana te thero khamāpito"ti? "Na khamāpito, sāmi. Jānāsi pana tvaṃ kahaṃ thero"ti? "Imameva nagaraṃ upanissāya viharatī"ti. "Sace piṇḍāya caranto idhāgaccheyya, ahaṃ mama ayyassa bhikkhāhāraṃ dadeyyaṃ, sāmī"ti. "Tena hi sīghaṃ sakkāraṃ karohi, amhākaṃ ayyaṃ khamāpessāmā"ti so therassa vasanaṭṭhānaṃ gantvā vanditvā ekamantaṃ nisinno, "bhante, sve mayhaṃ bhikkhaṃ gaṇhathā"ti āha. "Nanu tvaṃ, seṭṭhiputta, āgantukosī"ti. "Bhante, mā amhākaṃ āgantukabhāvaṃ pucchatha, sve me bhikkhaṃ gaṇhathā"ti. Thero adhivāsesi, gehepi therassa mahāsakkāro paṭiyatto. Thero punadivase taṃ gehadvāraṃ agamāsi. Atha naṃ nisīdāpetvā paṇītenāhārena parivisitvā seṭṭhiputto taṃ itthiṃ gahetvā therassa pādamūle nipajjāpetvā, "bhante, mayhaṃ sahāyikāya khamathā"ti āha. "Kimeta"nti? "Ayaṃ, bhante, pubbe mayhaṃ piyasahāyako hutvā tumhe oloketvā evaṃ nāma cintesi,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

athassa purisaliṅgaṃ antaradhāyi, itthiliṅgaṃ pātubhavi, khamatha, bhante"ti. "Tena hi uṭṭhahatha, khamāmi vo aha"nti. Therena "khamāmī"ti vuttamatteyeva itthiliṅgaṃ antaradhāyi, purisaliṅgaṃ pātubhavi.

TỪ VỰNG

Vatthu : Câu chuyện, sự việc, điều kiện, vật, sắc vật

Soreyyanagare samuṭṭhitaṃ: Khởi sanh tại Thành Soreyya

Sāvatthiyaṃ niṭṭhāpesi: Được chấm dứt tại Kinh Thành Sāvatthi

Sahāyakena : Cùng với những người bạn hữu

Sukhayānake nisīditvā: Sau khi ngồi trên cỗ xe hạnh phúc

Mahantena parivārena: Cùng đông đảo những người hầu cận vây quanh

Nhānatthāya : Để đi tắm

Nagarā nikkhami : Đã rời khỏi Kinh Thành

Piṇḍāya pavisitukāmo: Cũng muốn đi vào để đi khất thực

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bahinagare : Nên tại bên ngoài Kinh Thành

Saṅghāṭiṃ pārupati : Đắp lại Y Tăng Già Lê

Suvaṇṇavaṇṇaṃ sarīraṃ: thân thể tựa như màu vàng ròng

Mama bhariyā : Vợ của ta

Purisaliṅgaṃ : Các bộ phận sinh dục nam

Antaradhāyi : Biến mất, mất đi

Itthiliṅgaṃ : Các bộ phận sinh dục nữ

Pāturahosi : Xuất hiện, trở thành biểu hiện

Lajjamāno : Hổ thẹn

Yānakā oruyha : Bước xuống xe

Palāyi : Chạy trốn, trốn thoát

Parijano : Những người tùy tùng, những người hầu hạ

Taṃ asañjānanto : Không nhận ra vị Công Tử

Takkasilamaggaṃ paṭipajji : Đã đi theo một con đường để vào thành Takkasila

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ito cito ca vicaritvāpi : Đi tìm kiếm khắp nơi

Nāddasa : Không tìm thấy, không trông thấy

Tattha tattha pariyesitvā : Tìm kiếm khắp nơi

Apassantā : Không tìm thấy, không tìm ra, không hiểu rõ

Roditvā : La ó, khóc than

Paridevitvā : Khóc than vật vã, rên rỉ

Matakabhattaṃ : Thức ăn cho người đã chết, vật thực cho người chết

Satthavāhaṃ : Đoàn xe chở hàng hóa

Yānakassa pacchato pacchato anubandhi : từ từ đi theo sau của đoàn xe

Kassesā dārikā : Con gái nhà ai

Yānakaṃ pājetha : Hãy đánh những cỗ xe

Padasā gamissāmī : Sẽ đi bộ được

Aṅgulimuddikaṃ datvā: Đã dùng chiếc nhẫn đang đeo ở ngón tay

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ekasmiṃ yānake okāsaṃ kāresi: Để đổi lấy một chỗ trống trên cỗ xe

Bhariyā natthi : Chưa có vợ

Ācikkhissāma : Sẽ nói ra, sẽ thuật lại, sẽ báo tin

Mahāpaṇṇākāro : Nhiều quà tặng hậu hỉ

Ekaṃ itthiratanaṃ ānīta : Đã mang lại một nữ nhân báu

Attano vayānurūpaṃ : Vừa tuổi của mình

Abhirūpaṃ : Xinh đẹp, lịch sự

Pāsādikaṃ: vừa lòng, đáng yêu, đáng thương mến, thanh tú, dễ thương

Uppannasineho : Phát khởi lên lòng thương mến

Purisā hi itthiyo : Người nam thành người nữ

Itthiyo vā purisā : Người nữ thành người nam

Abhūtapubbā : Trước đây chưa từng có

Parassa dāresu aticaritvā : Nào phạm tội gian dâm với vợ của kẻ khác

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kālaṃ katvā : Sau khi chết đi

Vassasatasahassāni : Một trăm ngàn năm

Niraye paccitvā : Phải chịu khổ trong cảnh giới địa ngục

Manussajātiṃ āgacchantā : Đến khi được sanh làm người

Attabhāvasate : Cả trăm kiếp

Itthibhāvaṃ āpajjanti: Chấp nhận trở thành nữ nhân

Kappasatasahassaṃ: Trong suốt cả một trăm ngàn (100.000) kiếp trái đất

Pūritapāramī : Hoàn thành đầy đủ Pháp Độ Ba La Mật

Ariyasāvako : Vị Thánh Thinh Văn đệ tử

Saṃsāre saṃsaranto : Trong khi còn lăn trôi trong vòng sanh tử luân hồi

Kammārakule nibbatto: Tái sanh vào trong gia tộc của người thợ rèn

Paradārakammaṃ katvā : Sau khi gian dâm với vợ của người khác

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pakkāvasesena : Với quả chín mùi còn dư sót

Cuddasasu attabhāvesu: Trong mười bốn (14) kiếp

Purisassa : Của một người nam khác

Pādaparicārikā itthī : Người nữ để làm vợ

Sattasu attabhāvesu : Bảy kiếp nữa

Bījuddharaṇaṃ pāpuṇi: Mới đi đến sự nhỏ bỏ hết những chủng tử đó

Itthibhāve chandaṃ virājetvā: Muốn từ bỏ việc mang thân người nữ

Purisattabhāvapaṭilābhāya : Thành tựu việc trở thành Nam Nhân

Saṃvattatū : Xin đưa đến, hãy dẫn đến, hãy tiến đến

Purisattabhāvaṃ paṭilabhanti: Được thọ nhận việc trở thành một Nam Nhân

Patidevatā : Một người vợ tận tụy

Sāmike : Người chồng, người chủ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sammāpaṭipattivasenāpi : Với những hạnh kiểm đoan chính

Saṃvāsamanvāya : Cổ lệ phải sống chung

Kucchiyaṃ gabbho patiṭṭhāsi: Mang thai

Dasamāsaccayena : Trải qua mười tháng

Padasā gamanakāle : Đến lúc đứa trẻ đi được từng bước

Aparampi puttaṃ paṭilabhi : Lại có thêm một đứa con trai khác

Evamassā kucchiyaṃ vutthā dve: Như vậy với hai đứa con trai sanh ra từ bụng của cô ta

Paṭicca nibbattā dveti : Hai đứa được sanh ra liên quan đến

Cattāro puttā ahesuṃ : Có tổng cộng bốn đứa con trai

Uparipāsādatale : Trên tầng lầu cao nhất

Vātapānaṃ vivaritvā : Sau khi mở những cánh cửa sổ

Antaravīthiṃ olokayamānā : Nhìn trong khoảng giữa của những con đường lớn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sañjānitvā : Nhìn nhận, nhận thức, được biết, hiểu rõ

Sāsiṃ pesetvā : Liền sai người nữ nô lệ

Pakkosāpetvā : Cho mời đến, cho thỉnh đến

Mahātale nisīdāpetvā : Ngồi nơi lầu thượng

Sakkārasammānaṃ : Tiếp đón trọng hậu với những sự kính trọng

Diṭṭhapubbā : Đã gặp trước đây

Soreyyanagaravāsino: Sống tại Kinh Thành Soreyya

Arogabhāvaṃ : Tình hình sức khỏe

Arogā : Vẫn khỏe, vô bệnh, không có bệnh hoạn

Mā etaṃ kathehi : Không nên nói về chuyện này

Nevassa gatiṃ jānāma: Không biết anh ta đã chạy đi đâu

Mātāpitūnaṃ ārocayimhā: Đã thông báo đến cha mẹ

Kanditvā : Than la, khóc lóc, kể lể

Petakiccaṃ kiriṃsū : Đã làm lễ tang

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Devakumāro viya : Trông giống như một Thiên Tử

Kassaci kiñci vattuṃ asakkuṇitvā : Không thể bày tỏ một điều gì với ai cả

Tato palāyitvā idhāgatā: Trốn chạy khỏi nơi đó và đến nơi này

Kasmā mayhaṃ nācikkhi : Tại sao lại không báo tin cho tôi?

Khamāpito : Đã sám hối, đã xin ai đó thứ lỗi

Bhikkhāhāraṃ dadeyyaṃ : Sẽ dâng cúng những thực phẩm

Sīghaṃ sakkāraṃ karohi : Hãy nhanh chóng chuẩn bị những lễ phẩm

Bhikkhaṃ gaṇhathā : Xin hãy nhận vật thực

Āgantukosī : Người mới đến, người khách lạ

Adhivāsesi : Chịu đựng, mong chờ, chấp nhận

Paṭiyatto : Chuẩn bị, sửa soạn, sắp xếp, được cung cấp

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paṇītenāhārena parivisitvā : Đã cúng dường những thực phẩm thượng vị

Itthiṃ gahetvā : Dẫn cô gái ra

Pādamūle nipajjāpetvā: Bắt nằm dài dưới chân

Tena hi uṭṭhahatha : Thế thì hãy đứng dậy đi

Khamāmi vo aha : Ta thứ lỗi cho ngươi

DỊCH NGHĨA:

9. CÂU CHUYỆN TRƯỞNG LÃO SOREYYA.

"Không phải do, mẹ cha làm cho nó..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài trú ở Jetavana tại Kinh Thành Sāvatthi, khi đề cập đến Trưởng Lão Soreyya.

Câu chuyện này khởi sanh tại Thành Soreyya, và được chấm dứt tại Kinh Thành Sāvatthi. Trong lúc Đức Chánh Đẳng Chánh Giác đang trú ngụ tại Kinh Thành Sāvatthi, thì tại Kinh Thành Soreyya, có một người con trai của vị bá hộ Soreyya cùng với những người bạn hữu sau khi ngồi trên cỗ xe hạnh phúc đã cùng đông đảo những người hầu cận rời khỏi Kinh Thành để đi tắm. Vào lúc bấy giờ, Trưởng Lão Mahākaccāyana cũng muốn đi vào Kinh Thành Soreyya để đi khất thực, nên tại bên ngoài Kinh Thành đã đắp lại Y Tăng Già Lê. Thân thể của vị

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Trưởng Lão tựa như màu vàng ròng. Vị Công Tử con trai của bá hộ Soreyya trông thấy Ngài như thế mới suy nghĩ rằng: "Ôi, phải chi vị Trưởng Lão này là vợ của ta, hoặc là vợ của ta cũng có thân thể có màu như vàng ròng giống như thân thể của vị Trưởng Lão này." Trong khi chỉ vừa suy nghĩ như thế, thì các bộ phận sinh dục Nam của Công Tử đã biến mất đi, thay vào đó là sự xuất hiện của các bộ phận sinh dục nữ. Công Tử hổ thẹn, bước xuống xe và bỏ trốn. Mọi người không nhận ra vị Công Tử nên đã hỏi nhau rằng: "Chuyện gì thế?". Nói về cô gái, đã đi theo một con đường để vào thành Takkasila. Còn những người bạn của cô ta thì đi tìm kiếm khắp nơi nhưng không nhìn thấy. Tất cả sau khi tắm xong đã quay trở về nhà. Khi được hỏi rằng: "Công Tử đâu rồi" thì mọi người đáp: "Chúng con tưởng là sau khi tắm xong đã trở về rồi?" Thế là cha mẹ của Công Tử đã sai người tìm kiếm khắp nơi, nhưng đã không tìm thấy, khóc thương thảm thiết rồi cho làm những loại thức ăn dành cho người chết vì nghĩ rằng "Đã chết rồi." Riêng về cô gái, đã trông thấy một đoàn xe chở hàng đến một ngôi làng ở Takkasila nên đã từ từ đi theo phía sau của đoàn xe.

Lúc bấy giờ mọi người đã nhìn thấy cô ta nên đã hỏi rằng: "Cô từ từ đi theo sau xe của chúng tôi, hãy nói xem là "con gái nhà ai" mà chúng tôi không

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

được biết cô." "Các người hãy đánh những cỗ xe của mình đi, tôi sẽ đi bộ được." Thế rồi trong lúc đang đi như vậy, cô ta đã dùng chiếc nhẫn đang đeo ở ngón tay để đổi lấy một chỗ trống trên cỗ xe. Mọi người bèn suy nghĩ: "Công Tử của chúng ta, tại Kinh Thành Takkasila chưa có vợ, chúng ta hãy báo cho vị ấy, không biết chừng sẽ được nhiều quà tặng hậu hỉ." Thế là đi đến nhà của Công Tử và nói rằng: "Thưa chủ nhân, chúng con đã mang lại cho Ngài một nữ nhân báu." Vị Công Tử nghe như thế liền sai cho gọi cô ta vào, sau khi nhìn thấy vừa tuổi của mình, xinh đẹp và đáng yêu đã phát khởi lên lòng thương mến, đã cho mang vào nhà.

Sự kiện người nam thành người nữ hoặc người nữ thành người nam không phải trước đây chưa từng có. Những người nam nào phạm tội gian dâm với vợ của kẻ khác, sau khi chết đi phải chịu khổ trong cảnh giới địa ngục cả một trăm ngàn năm hoặc nhiều hơn thế nữa, đến lúc được đi đến sanh làm người, thì những người đó phải chấp nhận trở thành nữ nhân đến cả một trăm kiếp.

Như đối với Ngài Trưởng lão Ānanda, là vị Thánh Thinh Văn đệ tử, đã làm cho hoàn thành đầy đủ Pháp Độ Ba La Mật trong suốt cả một trăm ngàn (100.000) kiếp trái đất, nhưng trong khi còn lăn trôi trong vòng sanh tử luân hồi, đã có một lần tái sanh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vào trong gia tộc của người thợ rèn. Sau khi gian dâm với vợ của người khác, đã chịu đau khổ trong cảnh giới địa ngục, với quả chín mùi còn dư sót đã sanh làm người nữ để làm vợ của một người nam khác trong mười bốn (14) kiếp. Và trải qua bảy kiếp nữa mới đi đến sự nhỏ bỏ hết những chủng tử đó. Đối với những người nữ, muốn từ bỏ việc mang thân người nữ thì sau khi làm những việc công đức như bố thí chẳng hạn thì phải phát nguyện trong tâm rằng: **"idaṃ no puññaṃ purisattabhāvapaṭilābhāya saṃvattatū"** tức là "Do phần phước này, xin hãy đưa đến thành tựu việc trở thành Nam Nhân." Sau khi chết, được thọ lãnh việc trở thành một Nam Nhân. Với một người vợ tận tụy có những hạnh kiểm đoan chính với chồng cũng có thể nhận được kết quả trở thành nam nhân như vậy.

Lại nữa, vị Công Tử này đã phát sanh trạng thái Tâm không khéo léo đối với Trưởng Lão, nên ngay trong kiếp này đã thọ nhận việc trở thành Nữ Nhân. Theo cổ lệ thì cô ta phải sống chung với vị Công Tử tại Takkasila, và rồi cô ta đã mang thai. Trải qua mười tháng thì hạ sinh được một đứa con trai, đến lúc đứa trẻ đi được từng bước, thì lại có thêm một đứa con trai khác. Như vậy với hai đứa con trai sanh ra từ bụng của cô ta và hai đứa được

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sanh ra liên quan đến chàng Công Tử khi sống tại Kinh Thành Soreyya là có tổng cộng bốn đứa con trai. Rồi một thời gian nọ, có một chàng Công Tử là bạn của cô ta từ Kinh Thành Soreyya cùng với năm trăm cỗ xe đi đến Takkasila, ngồi trên cỗ xe hạnh phúc và đi vào Kinh Thành. Lúc bấy giờ, cô ta sau khi mở những cánh cửa sổ trên tầng lầu cao nhất, đã đứng nhìn trong khoảng giữa của những con đường lớn, đã nhận ra người đó, liền sai người nữ nô lệ mời đến ngồi nơi lầu thượng và tiếp đón trọng hậu với những sự kính trọng. Lúc bấy giờ người đó mới hỏi cô ta rằng: "Thưa bà, tôi chưa từng gặp bà từ trước đến giờ, thế nhưng bà lại tiếp đón trọng hậu như vậy, bà biết tôi chăng?" "Thưa vâng, chủ nhân, tôi biết. Có phải Ngài sống tại Kinh Thành Soreyya không?" "Đúng rồi thưa bà." Cô ta đã hỏi thăm về tình hình sức khỏe của cha, mẹ, vợ và những đứa con trai của Công Tử Soreyya. Người đó đáp rằng: "Thưa bà mọi người vẫn khỏe" rồi hỏi rằng: "Bà biết những người đó?" "Thưa vâng, này chủ nhân, tôi biết. Họ có một người con trai, giờ đây người đó đang ở đâu thưa chủ nhân?" "Thưa Bà không nên nói về chuyện này, vào một ngày, tôi cùng với anh ta ngồi trên cỗ xe hạnh phúc ra khỏi Kinh Thành để tắm rồi sau đó không biết anh ta đã chạy đi đâu, chúng tôi đã tìm kiếm khắp nơi nhưng không thấy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

anh ta, rồi đã thông báo đến cha mẹ của anh ta, sau khi họ khóc than vật vã đã làm lễ tang cho anh ta." "Thưa Ngài, người đó chính là tôi." "Thôi đi bà, sao lại nói vậy? Bạn của tôi là một người đàn ông trông giống như một Thiên Tử." "Vậy đấy, người đó chính là tôi, thưa Ngài." "Như vậy là thế nào?" "Vào ngày hôm ấy, Ngài có nhìn thấy Ngài tôn quý là Trưởng Lão Mahākaccāyana không?" "Thưa vâng, có nhìn thấy." "Tôi sau khi trông thấy Ngài tôn quý, Trưởng Lão Mahākaccāyana đã suy nghĩ rằng 'Ôi, phải chi vị Trưởng Lão này là vợ của ta, hoặc là vợ của ta cũng có thân thể có màu như vàng ròng giống như thân thể của vị Trưởng Lão này.' Ngay trong khoảnh khắc suy nghĩ đó các bộ phận sinh dục nam của tôi biến mất, thay vào đó là những bộ phận sinh dục nữ. Thế là tôi quá hổ thẹn, không thể bày tỏ một điều gì với ai cả, nên đã trốn chạy khỏi nơi đó và đến nơi này, thưa Ngài."

"Ôi, quả thật là bạn đã tạo một trọng nghiệp, tại sao lại không báo tin cho tôi? Và như vậy rồi bạn đã sám hối với Trưởng Lão chưa? "Thưa Ngài tôi chưa có sám hối, Ngài có biết Trưởng Lão đang ở đâu không?" "Bây giờ Trưởng Lão đang sống gần Kinh thành này." "Nếu như Ngài có đến đây và đi khất thực, tôi sẽ dâng cúng những thực phẩm của tôi đến Ngài." "Nếu vậy thì hãy nhanh chóng chuẩn bị

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những lễ phẩm, chúng ta sẽ sám hối Ngài tôn quý." Thế rồi người đó đi đến nơi ngự của Trưởng Lão, sau khi đảnh lễ đã ngồi xuống một bên, rồi bạch rằng: "Bạch Ngài! Ngài mai xin hãy nhận vật thực từ chúng con." "Này Công Tử có phải Công Tử là người mới đến đây?" "Bạch Ngài, xin Ngài đừng hỏi con về chuyện là người mới đến, ngày mai xin Ngài hãy nhận vật thực từ nơi con." Trưởng Lão đã chấp thuận điều đó, thế là vị ấy trở về nhà chuẩn bị những lễ phẩm trọng thể để dâng cúng Trưởng Lão. Vào ngày hôm sau, Trưởng Lão đã đi đến trước của ngôi nhà của người đó. Thế là vị Công Tử sau khi mời Ngài ngồi đã cúng dường những thực phẩm thượng vị đến Trưởng Lão, sau đó đưa dẫn cô gái ra bắt nằm dài dưới chân của Trưởng Lão và bạch rằng: "Bạch Ngài, xin Ngài thứ lỗi cho bạn của con." "Có chuyện gì vậy?" "Bạch Ngài, trước đây, người này là bạn của con, sau khi trông thấy Ngài đã suy nghĩ như vầy, ngay lúc đó các cơ quan sinh dục nam của anh ta đã biến mất và thay vào đó là các cơ quan sinh dục nữ, Bạch Ngài, xin Ngài hãy thứ lỗi." "Thế thì hãy đứng dậy đi, ta thứ lỗi cho ngươi." Trong khoảnh khắc nói ra chữ "Thứ lỗi" thì các cơ quan sinh dục nữ đã biến mất thay vào đó là các bộ phận sinh dục nam xuất hiện.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

II. Purisaliṅge pātubhūtamatteyeva taṃ takkasilāya seṭṭhiputto āha – "samma sahāyaka, ime dve dārakā tava kucchiyaṃ vutthattā maṃ paṭicca nibbattattā ubhinnampino puttā eva, idheva vasissāma, mā ukkaṇṭhī"ti. "Samma, ahaṃ ekenattabhāvena paṭhamaṃ puriso hutvā itthibhāvaṃ patvā puna puriso jātoti vippakārappatto, paṭhamaṃ maṃ paṭicca dve puttā nibbattā, idāni me kucchito dve puttā nikkhantā, svāhaṃ ekenattabhāvena vippakārappatto, puna 'gehe vasissatī'ti saññaṃ mā kari, ahaṃ mama ayyassa santike pabbajissāmi. Ime dve dārakā tava bhārāti, imesu mā pamajjī"ti vatvā putte sīse paricumbitvā parimajjitvā ure nipajjāpetvā pitu niyyādetvā nikkhamitvā therassa santike pabbajjaṃ yāci. Theropi naṃ pabbājetvā upasampādetvā gaṇhitvāva cārikaṃ caramāno anupubbena sāvatthiṃ agamāsi. Tassa soreyyattheroti nāmaṃ ahosi. Janapadavāsino taṃ pavattiṃ ñatvā saṅkhubhitvā kotūhalajātā taṃ upasaṅkamitvā pucchiṃsu – "evaṃ kira, bhante"ti? "Āma, āvuso"ti. "Bhante, evarūpampi kāraṇaṃ nāma hoti"? "Tumhākaṃ kucchiyaṃ kira dve puttā nibbattā, tumhe paṭicca dve jātā, tesaṃ vo kataresu balavasineho hotī"ti?

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Kucchiyaṃ vutthakesu, āvuso"ti. Āgatāgatā nibaddhaṃ tatheva pucchiṃsu.

Thero "kucchiyaṃ vuttakesu eva sineho balavā"ti punappunaṃ kathento harāyamāno ekova nisīdati, ekova tiṭṭhati. So evaṃ ekattūpagato attabhāve khayavayaṃ samuṭṭhāpetvā saha paṭisambhidāhi arahattaṃ pāpuṇi. Atha naṃ āgatāgatā pucchanti – "bhante, evaṃ kira nāma ahosī"ti? "Āmāvuso"ti. "Kataresu sineho balavā"ti? "Mayhaṃ katthaci sineho nāma natthī"ti. Bhikkhū "ayaṃ abhūtaṃ kathesi, purimadivasesu 'kucchiyaṃ vutthaputtesu sineho balavā'ti vatvā idāni 'mayhaṃ katthaci sineho natthī'ti vadati, aññaṃ byākaroti, bhante"ti āhaṃsu. Satthā "na, bhikkhave, mama putto aññaṃ byākaroti, mama puttassa sammāpaṇihitena cittena maggassa diṭṭhakālato paṭṭhāya na katthaci sineho jāto, yaṃ sampattiṃ neva mātā, na pitā kātuṃ sakkoti, taṃ imesaṃ sattānaṃ abbhantare pavattaṃ sammāpaṇihitaṃ cittameva detī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

43."Na taṃ mātā pitā kayirā, aññe vāpi ca ñātakā;

Sammāpaṇihitaṃ cittaṃ, seyyaso naṃ tato kare"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tatthana tanti taṃ kāraṇaṃ neva mātā kareyya, na pitā, na aññe ñātakā. Sammāpaṇihitanti dasasu kusalakammapathesu sammā ṭhapitaṃ. Seyyaso naṃ tato kareti tato kāraṇato seyyaso naṃ varataraṃ uttaritaraṃ kareyya, karotīti attho. Mātāpitaro hi puttānaṃ dhanaṃ dadamānā ekasmiṃyeva attabhāve kammaṃ akatvā sukhena jīvikakappanaṃ dhanaṃ dātuṃ sakkonti. Visākhāya mātāpitaropi tāva mahaddhanā mahābhogā, tassā ekasmiṃyeva attabhāve sukhena jīvikakappanaṃ dhanaṃ adaṃsu. Catūsu pana dīpesu cakkavattisiriṃ dātuṃ samatthā mātāpitaropi nāma puttānaṃ natthi, pageva dibbasampattiṃ vā paṭhamajjhānādisampattiṃ vā, lokuttarasampattidāne kathāva natthi, sammāpaṇihitaṃ pana cittaṃ sabbampetaṃ sampattiṃ dātuṃ sakkoti. Tena vuttaṃ "seyyaso naṃ tato kare"ti.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pattā. Desanā mahājanassa sātthikā jātāti.

Soreyyattheravatthu navamaṃ.

Cittavaggavaṇṇanā niṭṭhitā.

Tatiyo vaggo.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG :

Samma sahāyaka : Này bạn ơi!

Ime dve dārakā : Hai đứa nhỏ này

Tava kucchiyaṃ vutthattā: đã được sinh ra từ bụng của bạn

Maṃ paṭicca nibbattattā : Đã được sinh cũng liên quan đến tôi

Ubhinnampino : Của cả hai chúng ta

Idheva vasissāma : Hãy sống ở đây

Mā ukkaṇṭhī : Đừng có bâng khuâng gì cả, đừng lo lắng gì cả

Ekenattabhāvena paṭhamaṃ: Đã có một kiếp đầu tiên

Patvā : Đã đến nơi, đã được, lại là

Vippakārappatto : Đi đến thay đổi

Paṭhamaṃ : Lần thứ nhất

Maṃ paṭicca dve puttā nibbattā : Do nương vào tôi cũng đã sanh ra hai đứa con trai, tôi là cha của hai đứa con trai

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Idāni me kucchito dve puttā nikkhantā : Giờ đây hai đứa con trai nữa ra đời từ bụng của tôi, tôi lại sinh ra hai đứa con trai

Tava bhārāti : Phận sự đối với bạn

Mā pamajjī : Không nên bỏ bê, không nên bê trễ

Sīse paricumbitvā : Ôm hôn lên đầu

Parimajjitvā : Vuốt ve, chà xát, làm cho bóng loáng

Ure nipajjāpetvā : Đặt nằm trên ngực

Pitu niyyādetvā : Trao qua tay của người cha, trao tận tay người cha

Janapadavāsino : Những người dân đang sinh sống trong Kinh Thành

Taṃ pavattiṃ ñatvā : Khi biết được những sự kiện xảy ra đối với Trưởng Lão

Saṅkhubhitvā : Bị khuấy động, xao động, xôn xao

Kotūhalajātā : Phát sanh sự tò mò

Evarūpampi kāraṇaṃ : Những phương pháp như thế, những cách như thế

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kataresu : Cái nào (trong hai cái), đằng nào

Balavasineho : Yêu thương mãnh liệt

Āgatāgatā : Kẻ đến người đi

Tatheva pucchiṃsu: Hỏi thăm chỉ đúng bấy nhiêu

Punappunaṃ kathento: Trong lúc cứ trả lời lặp đi lặp lại

Harāyamāno : Có sự hổ thẹn

Ekova nisīdati : Ngồi cũng chỉ một mình

Ekova tiṭṭhati : Đứng cũng chỉ một mình

Ekattūpagato : Đi đến độc cư một mình

Katthaci sineho : Sự yêu thương đối với bất kỳ ai

Abhūtaṃ kathesi: Nói chuyện giả dối

Purimadivasesu : Chỉ trong mấy ngày trước đây

Aññaṃ byākaroti: Lại tuyên bố khác

Sammāpaṇihitena cittena: Bằng cái tâm được hướng dẫn chân chánh

Maggassa diṭṭhakālato: Kể từ lúc thấy rõ được con đường

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yaṃ sampattiṃ : Những sự thành tựu đó

Neva mātā, na pitā kātuṃ sakkoti : Đối với cha hay đối với mẹ cũng không thể làm được

Imesaṃ sattānaṃ : Của những chúng sanh này

Abbhantare pavattaṃ : Đang diễn ra bên trong

Sammāpaṇihitaṃ : Được hướng dẫn chân chánh

Aññe vāpi ca ñātakā : Hay thân bằng quyến thuộc hoặc những kẻ khác

Seyyaso : Có thể tốt hơn, có thể cao quý hơn

Aññe ñātakā : Thân bằng quyến thuộc khác

Dasasu kusalakammapathesu : Đạo lộ thập thiện nghiệp

Sammā ṭhapitaṃ : Sự thiết lập chân chánh

Varataraṃ : Trở nên tuyệt vời hơn

Uttaritaraṃ : Càng cao quý hơn

Dhanaṃ dadamānā: Bàn giao tất cả những tài sản

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sukhena jīvikakappanaṃ dhanaṃ dātuṃ : Tài sản đã được cho đó, để sắp xếp cuộc sống được an lạc

Tāva mahaddhanā mahābhogā : Họ là những người có nhiều tài sản và có nhiều của cải

Cakkavattisiriṃ: Sự vinh quanh của Đức Vua chuyển Luân Thánh Vương

Samatthā : Có thể, khéo léo

Pageva : Sớm quá, không thể nói được

Dibbasampattiṃ: Sự thành tựu của Thiên Giới

Paṭhamajjhānādisampattiṃ : Sự thành tựu của tầng Thiền thứ nhất chẳng hạn

Lokuttarasampattidāne: Ban cho sự thành tựu của Pháp Siêu Thế

Kathāva natthi : Càng không thể nói chuyện

Sabbampetaṃ : Tất cả những điều đó

Sampattiṃ : Làm cho thành tựu

DỊCH NGHĨA:

Ngay sau khi các bộ phận sinh dục nam xuất hiện trở lại, Công Tử của xứ Takkasila đã nói với Công Tử xứ Soreyya rằng: "Này bạn ơi! Hai đứa nhỏ này đã được sinh ra từ bụng của bạn, và cũng liên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

quan đến tôi, vậy thì đều là con của hai chúng ta, bạn hãy sống ở đây, đừng có bâng khuâng gì cả." "Này bạn! Tôi đã có một kiếp đầu tiên là người nam, sau đó thành một người nữ và rồi lại đi đến thay đổi sanh trở lại làm người nam. Lần thứ nhất do nương vào tôi cũng đã sanh ra hai đứa con trai, và giờ đây hai đứa con trai nữa ra đời từ bụng của tôi. Sau những thay đổi của mỗi một kiếp đó, thì đừng nên tưởng rằng 'sẽ sống trong nhà' nữa. Tôi sẽ đi đến Ngài tôn quý của chúng ta và sẽ xuất gia. Giờ đây, hai đứa trẻ này là phận sự đối với bạn, không nên bỏ bê những đứa trẻ này." Nói xong đã hôn lên đầu của những đứa con trai, vuốt ve chúng rồi cho chúng nằm trên ngực của mình rồi trao lại qua tay của người cha, giã từ đến gần Trưởng Lão khẩn cầu được xuất gia. Nói về Trưởng Lão, sau khi cho Công Tử Soreyya xuất gia và sau khi đã cho thọ Cụ Túc Giới, đã dẫn đi du hành tuần tự cũng đã đến được Kinh Thành Sāvatthi. Và Công Tử Soreyya được gọi là Trưởng Lão Soreyya. Khi biết được những sự kiện xảy ra đối với Trưởng Lão, những người dân đang sinh sống trong Kinh Thành đã trở nên xáo động, phát sanh sự tò mò, đã đi đến gần Trưởng Lão và hỏi rằng: "Bạch Ngài! Có thật là như vậy?" "Đúng rồi, này đạo hữu" "Bạch Ngài, lẽ nào lại có những phương pháp như thế?" "Nếu quả thật như thế, thì hai đứa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

con trai được sanh ra từ bụng của Ngài, và hai đứa đã sanh bởi sự liên quan của Ngài, thì Ngài dành sự yêu thương mãnh liệt hơn đối với những đứa nào trong bọn chúng? "Này đạo hữu, là những đứa đã ở trong bụng tôi." Thế là kẻ đến người đi thường xuyên hỏi thăm chỉ đúng bấy nhiêu. Vị Trưởng Lão, trong lúc cứ trả lời lặp đi lặp lại rằng: "Như đã nói đối với những đứa con trong bụng, thì dành tình yêu thương mãnh liệt hơn." đã có sự hổ thẹn, nên đã ngồi cũng chỉ một mình và đứng cũng chỉ một mình. Vị Trưởng Lão nhờ sự đi đến độc cư một mình như vậy, đã thiết lập được sự biến hoại điêu tàn trong chính tự hữu, và đi đến chứng đắc quả vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích. Thế rồi, người đến kẻ đi cũng tiếp tục hỏi Ngài rằng: "Bạch Ngài, có đúng là như vậy không?" "Đúng rồi, này đạo hữu." "Vậy thì Ngài yêu thương mãnh liệt hơn đối với những đứa nào?" "Đối với Ta không có sự yêu thương đối với ai nữa cả." Chư Tỳ Khưu nghe được như thế đã trình bạch với Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài, Vị Tỳ Khưu này nói chuyện giả dối, chỉ trong mấy ngày trước đây thì đã nói rằng 'Yêu thương mãnh liệt đối với những đứa con sanh ra từ bụng, giờ đây lại tuyên bố khác và nói rằng 'Đối với Ta không còn yêu thương bất kỳ ai' Bậc Đạo Sư bèn nói rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Không phải con trai của Ta tuyên bố khác đi,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kể từ lúc thấy rõ được con đường bằng cái tâm được hướng dẫn chân chánh đến nay thì không còn sanh khởi sự yêu thương đối với bất kỳ ai nữa. Những sự thành tựu đó, đối với cha hay đối với mẹ cũng không thể làm được. Chỉ với những cái Tâm được hướng dẫn chân chánh đang diễn ra bên trong của những chúng sanh này, mới mang lại những điều đó. Rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn:

43. " Không phải do, mẹ cha làm cho họ,
Hay thân bằng, hay kẻ khác làm cho.
Tâm hướng đến với chân chánh nào lo,
Có thể khiến, người tốt hơn thế nữa."

Tại đó, gọi là **"không phải cho họ"** tức là với lý do để làm cho họ thì đối với cha, mẹ, hay những thân bằng khác cũng không thể làm được. Gọi là **"Hướng đến với sự chân chánh"** tức là sự thiết lập chân chánh trên đạo lộ Thập Thiện Nghiệp. Gọi là **"Có thể khiến người đó tốt hơn thế"** tức là với ý nghĩa làm cho tốt đẹp hơn từ những phương pháp đó, là làm cho người này có thể trở nên tuyệt vời hơn và càng cao quý hơn. Quả thật vậy, Cha mẹ có thể bàn giao tất cả những tài sản đến những đứa con trai, nhưng với tài sản đã được cho đó, để sắp xếp cuộc sống được an lạc trong kiếp sống này, thì là việc không thể làm được. Giống như đối với Cha mẹ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

của Bà Visākhā, họ là những người có nhiều tài sản và có nhiều của cải, đã ban cho bà những tài sản để sắp xếp cuộc sống được an lạc trong một kiếp sống này. Lại nữa, đối với cha mẹ không thể ban cho những đứa con trai sự vinh quang của Đức Vua chuyển Luân Thánh Vương soi sáng cả bốn Châu, thì không thể nói được sự thành tựu của Thiên Giới hoặc sự thành tựu của tầng Thiền thứ nhất chẳng hạn thì càng không thể nói chuyện ban cho sự thành tựu của Pháp Siêu Thế. Thế nhưng với cái Tâm hướng đến với sự Chân Chánh thì có thể làm cho thành tựu tất cả những điều đó. Chính vì thế nên đã nói rằng "Có thể khiến người đó tốt hơn thế".

Thời Pháp chấm dứt, đã có nhiều người chứng đắc quả vị Nhập Lưu. Thời Pháp đã pháp sanh nhiều lợi ích cho đại chúng.

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ CHÍN TRƯỞNG LÃO SOREYYA.

CHẤM DỨT GIẢI THÍCH PHẨM TÂM.

PHẨM THỨ BA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.

DHAMMAPĀDA - AṬṬHAKATHĀ.
CHÚ GIẢI KINH PHÁP CÚ

PUPPHAVAGGA
PHẨM HOA

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

1. Pathavikathāpasutapañcasatabhikkhuvatthu

Ko imaṃ pathaviṃ vicessatīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā sāvatthiyaṃ viharanto pathavikathāpasute pañcasate bhikkhū ārabbha kathesi.

Te kira bhagavatā saddhiṃ janapadacārikaṃ caritvā jetavanaṃ āgantvā sāyanhasamaye upaṭṭhānasālāyaṃ sannisinnā attanā gatagataṭṭhānesu "asukagāmato asukagāmagamanaṭṭhāne samaṃ visamaṃ kaddamabahulaṃ sakkharabahulaṃ kāḷamattikaṃ tambamattika"nti pathavikathaṃ kathesuṃ. Satthā āgantvā, "kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya sannisinnā"ti pucchitvā, "bhante, amhehi vicaritaṭṭhāne pathavikathāyā"ti vutte, "bhikkhave, esā bāhirapathavī nāma, tumhehi ajjhuttikapathaviyaṃ parikammaṃ kātuṃ vaṭṭatī"ti vatvā imā dve gāthā abhāsi –

44."Ko imaṃ pathaviṃ vicessati,
Yamalokañca imaṃ sadevakaṃ;
Ko dhammapadaṃ sudesitaṃ,
Kusalo pupphamiva pacessati.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

45."Sekho pathaviṃ vicessati,

Yamalokañca imaṃ sadevakaṃ;

Sekho dhammapadaṃ sudesitaṃ,

Kusalo pupphamiva pacessatī"ti.

Tattha ko imanti ko imaṃ attabhāvasaṅkhātaṃ pathaviṃ. Vicessatīti attano ñāṇena vicinissati vijānissati, paṭivijjhissati, sacchikarissatīti attho. Yamalokañcāti catubbidhaṃ apāyalokañca. Imaṃ sadevakanti imaṃ manussalokañca devalokena saddhiṃ ko vicessati vicinissati vijānissati paṭivijjhissati sacchikarissatīti pucchi. Ko dhammapadaṃ sudesitanti yathāsabhāvato kathitattā sudesitaṃ sattatiṃsabodhipakkhiyadhammasaṅkhātaṃ dhammapadaṃ kusalo mālākāro pupphaṃ vicinanto viya ko pacessati vicinissati vijānissati upaparikkhissati paṭivijjhissati, sacchikarissatīti attho. Sekhoti adhisīlasikkhā, adhicittasikkhā, adhipaññāsikkhāti imā tisso sikkhā sikkhanato sotāpattimaggaṭṭhaṃ ādiṃ katvā yāva arahattamaggaṭṭhā sattavidho sekho imaṃ attabhāvasaṅkhātaṃ pathaviṃ arahattamaggena tato chandarāgaṃ apakaḍḍhanto vicessati vicinissati vijānissati paṭivijjhissati sacchikarissati. Yamalokañcāti

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

taṃ yathāvuttapakāraṃ yamalokañca imaṃ manussalokañca saha devehi sadevakaṃ sveva vicessati vicinissati vijānissati paṭivijjhissati sacchikarissati. Sekhoti sveva sattavidho sekho, yathā nāma kusalo mālākāro pupphārāmaṃ pavisitvā taruṇamakuḷāni ca pāṇakaviddhāni ca milātāni ca gaṇṭhikajātāni ca pupphāni vajjetvā sobhanāni sujātasujātāneva pupphāni vicināti, evameva imaṃ sukathitaṃ suniddiṭṭhaṃ bodhipakkhiyadhammapadampi paññāya pacessati vicinissati upaparikkhissati paṭivijjhissati sacchikarissatīti satthā sayameva pañhaṃ vissajjesi.

Desanāvasāne pañcasatāpi bhikkhū saha paṭisambhidāhi arahattaṃ pāpuṇiṃsu. Sampattaparisāyapi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Pathavikathāpasutapañcasatabhikkhuvatthu paṭhamaṃ.

TỪ VỰNG:

Pasuta : Đang bận rộn, đang dính líu, đang làm

Vicessati : Thấu triệt, thẩm sát, trắc nghiệm, cân nhắc, lựa chọn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pathavikathāpasute: Đang bận rộn đàm luận về Địa đại

Janapadacārikaṃ caritvā: Sau khi vân du qua nhiều quốc độ

Sāyanhasamaye : Vào buổi chiều

Upaṭṭhānasālāyaṃ sannisinnā: Trong khi đang ngồi tại trai đường

Attanā gatagataṭṭhānesu: Đến những vùng đất mà mình đã đi qua

Asukagāmato : Từ ngôi làng này

Asukagāmagamanaṭṭhāne: Đến ngôi làng kia chỗ này

Samaṃ : Như vậy, bằng nhau, bằng cỡ, đều, đồng đều

Visamaṃ : Không giống nhau, khôngbằng nhau, không điều hòa

Kaddamabahulaṃ : Đầy bùn lầy

Sakkharabahulaṃ : Đầy sỏi nhỏ

Kāḷamattikaṃ : Đất sét có màu đen

Tambamattika : Đất sét có màu nâu

Bāhirapathavī : Đất bên ngoài

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ajjhuttikapathaviyaṃ (ajjhattikapathaviyaṃ) : Đất thuộc bên trong

Parikammaṃ : Sự sắp xếp thứ tự, sửa soạn, chuẩn bị, khởi đầu

Yamalokañca : Ma giới

Imaṃ sadevakaṃ : Luôn cả Thiên Giới này

Dhammapadaṃ : Pháp cú, Pháp cơ bản

Sudesitaṃ : Khéo thuyết giảng

Kusalo : Thiện, thiện lành, tốt đẹp, khéo léo, giỏi giang

Pupphamiva : Giống như những bông hoa, tợ như những bông hoa

Pacessati : Lặt, hái, bẻ, góp nhặt, tích trữ

Attano ñāṇena : Bằng Trí Tuệ của mình

Vicinissati : Chọn lựa, điều tra, kiểm tra

Vijānissati : Hiểu biết, thông thấu, nhìn nhận, hiểu rõ

Paṭivijjhissati : Thấu triệt, thấm vào, hiểu biết, gom vào

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sacchikarissati : Tác chứng, được thành tựu, làm cho tỏ ngộ

Catubbidhaṃ apāyalokañca : Bốn cảnh giới khổ đau

Yathāsabhāvato : Trong những điều kiện thực tế như thế nào

Kathitattā : Đã tự mình thuyết giảng

Sattatiṃsabodhipakkhiyadhammasaṅkhātaṃ : Gọi là Ba Mươi Bảy Pháp thuộc chi phần của sự Giác Ngộ

Kusalo mālākāro : Người thợ làm tràng hoa thiện xảo

Pupphaṃ vicinanto : Trong lúc chọn lựa những bông hoa

Upaparikkhissati : Tìm kiếm , quan sát

Adhisīlasikkhā : Tăng Thượng Giới Học

Adhicittasikkhā : Tăng Thượng Tâm Học

Adhipaññāsikkhāti : Tăng Thượng Tuệ Học

Tisso sikkhā : Tam Học

Sikkhanato : Trao dồi thêm, sự học tập, sự huấn luyện

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sattavidho sekho : Bảy Bậc Thánh Hữu Học

Arahattamaggena : Bằng Tâm A La Hán Đạo

Chandarāgaṃ apakaḍḍhanto: Trong lúc đoạn trừ những dục vọng do Tham Ái

Pupphārāmaṃ pavisitvā : Đã đi vào vườn hoa

Taruṇamakuḷāni : Những bông hoa còn non yếu

Pāṇakaviddhāni : Những bông hoa đã bị côn trùng đục khoét

Milātāni : Những cánh hoa đã khô

Gaṇṭhikajātāni : Những cánh hoa có những u nần

Pupphāni vajjetvā : Đã loại bỏ đi những cánh hoa

Sobhanāni : Tỏa sáng, đẹp rực rỡ

Sujātasujātāneva : Vừa mới nở

Pupphāni vicināti : Tuyển chọn những bông hoa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sukathitaṃ : Đã được khéo thuyết giảng

Suniddiṭṭhaṃ : Đã được khéo léo trình bày

Bodhipakkhiyadhammapadampi : Những Pháp Môn căn bản thuộc về chi phần Giác Ngộ

Paññāya : Bằng Trí Tuệ

Sayameva pañhaṃ vissajjesi : Tự mình giải đáp cho vấn đề đó

DỊCH NGHĨA:

1. NĂM TRĂM VỊ TỲ KHƯU BẬN RỘN ĐÀM LUẬN VỀ ĐỊA ĐẠI.

"Địa Đại này, ai sẽ người thấu triệt..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Kinh Thành Sāvatthi, và đề cập đến năm trăm vị Tỳ Khưu bận rộn đàm luận về Địa Đại.

Tương truyền, những vị này sau khi vân du qua nhiều quốc độ cùng với Đức Thế Tôn đã về đến Jetavana. Vào buổi chiều, trong khi đang ngồi tại trai đường, đã nói về những câu chuyện liên quan đến những vùng đất mà mình đã đi qua như vầy: "Từ ngôi làng này đến ngôi làng kia chỗ này bằng phẳng, chỗ này không bằng phẳng, chỗ này đầy bùn, chỗ này có nhiều sỏi nhỏ, chỗ này có đất sét màu đen, chỗ này có đất sét màu nâu." Bậc Đạo Sư đi đến và đã hỏi rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Này các Tỳ Khưu! Câu chuyện gì được nói đến trong khi các ngươi đang ngồi nơi này?" Chư Tỳ Khưu đã trình bạch rằng: "Bạch Ngài, chúng con đang nói về đất, tại những nơi đã đi qua." "Này Chư Tỳ Khưu! Đất ấy gọi là đất bên ngoài, các ngươi nên sắp xếp có thứ tự mảnh đất bên trong của mình cho phù hợp." Nói xong Ngài đã nói lên hai kệ ngôn sau:

44. "Địa đại này, Ai sẽ người thấu triệt,
Khắp Nhân Thiên và Ma Giới, là ai?
Ai khéo giảng Pháp môn căn bản này,
Tợ người khéo, chọn kết tràng hoa thắm?"

45. "Địa Đại này, Bậc Hữu Học thấu hiểu,
Khắp Nhân Thiên và Ma Giới tinh thông.
Thánh Hữu Học khéo giảng những Pháp Môn,
Tợ hoa thắm người làm tràng khéo chọn."

Tại nơi đó, được gọi là **"Ai...này"** tức là Ai ám chỉ cho bản ngã này và địa đại này. Gọi là **"Sẽ thấu triệt"** nghĩa là sự kiểm tra, sự hiểu rõ, sự thấu triệt và làm cho tỏ ngộ bằng Trí Tuệ của mình. Gọi là **"Ma Giới"** tức là bốn cảnh giới khổ đau. Gọi là **"Khắp Nhân Thiên"** tức là được hỏi rằng: trong thế giới loài người luôn cả thế giới Chư Thiên, Ai sẽ là người có sự thẩm vấn, sự kiểm tra, sự hiểu rõ, sự thấu triệt và làm cho

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tỏ ngộ. Gọi là **"Ai khéo giảng những Pháp môn cơ bản?"** những Pháp Môn căn bản hay còn gọi là Ba Mươi Bảy Pháp thuộc chi phần của sự Giác Ngộ đã được Bậc Đạo Sư khéo thuyết giảng, trong những điều kiện thực tế như thế nào, cũng giống như thế ấy, người thợ làm tràng hoa đã khéo léo lựa chọn những bông hoa. **Ai khéo lựa chọn** nghĩa là ai có sự kiểm tra, sự hiểu rõ, sự quán sát, sự thấu triệt và làm cho tỏ ngộ. Gọi là **"Thánh Hữu Học"** tức là Bậc Thánh Hữu Học có bảy bậc tính từ Bậc Thánh Sơ Đạo chẳng hạn cho đến Bậc Thánh A La Hán Đạo, là những Bậc Thánh cần trau dồi thêm về Tam Học là Tăng Thượng Giới Học, Tăng Thượng Tâm Học và Tăng Thượng Tuệ Học. Những dục vọng do Tham Ái vào Bản Ngã này hay Địa Đại này, kể từ Tâm A La Hán Đạo trong lúc đoạn trừ sẽ có sự kiểm tra, sự hiểu rõ, sự quán sát, sự thấu triệt và làm cho tỏ ngộ. Gọi là **"Ma Giới"** giống như đã được đề cập đến là đối với Ma Giới hoặc trong thế giới loài người này cùng với Thiên Giới, vị ấy cũng sẽ có sự kiểm tra, sự hiểu rõ, sự quán sát, sự thấu triệt và làm cho tỏ ngộ. Gọi là **"Thánh Hữu Học"** tức là đối với vị ấy là một trong bảy Bậc Thánh Hữu Học. Giống như một người thợ làm tràng hoa thiện xảo, sau khi vào vườn hoa đã loại bỏ những bông hoa còn non yếu, những bông hoa đã bị côn trùng đục khoét, những cánh hoa đã khô và những cánh hoa có những u nần rồi tuyển chọn những bông hoa đẹp rực rỡ, và những

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bông hoa vừa mới nở như thế nào, cũng như thế ấy Bậc Thánh Hữu Học này sẽ có sự kiểm tra, sự hiểu rõ, sự quán sát, sự thấu triệt và làm cho tỏ ngộ bằng Trí Tuệ đối với những Pháp Môn căn bản thuộc về chi phần Giác Ngộ đã được khéo thuyết giảng, đã được khéo léo trình bày. Bậc Đạo Sư đã tự mình giải đáp cho vấn đề đó.

Chấm dứt pháp thoại, năm trăm vị Tỳ Khưu đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích. Pháp thoại cũng đã mang lại lợi ích đối với những người đã đến hội họp.

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ NHẤT
(NĂM TRĂM VỊ TỲ KHƯU BẬN RỘN ĐÀM LUẬN VỀ ĐỊA ĐẠI)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

2. Marīcikammaṭṭhānikattheravatthu

Pheṇūpamanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā sāvatthiyaṃ viharanto aññataraṃ marīcikammaṭṭhānikaṃ bhikkhuṃ ārabbha kathesi.

So kira bhikkhu satthu santike kammaṭṭhānaṃ gahetvā, "samaṇadhammaṃ karissāmī"ti araññaṃ pavisitvā ghaṭetvā vāyamitvā arahattaṃ pattuṃ asakkonto "visesetvā kammaṭṭhānaṃ kathāpessāmī"ti satthu santikaṃ āgacchanto antarāmagge marīciṃ disvā, "yathā ayaṃ gimhasamaye uṭṭhitā marīci dūre ṭhitānaṃ rūpagatā viya paññāyati, santikaṃ āgacchantānaṃ neva paññāyati, ayaṃ attabhāvopi uppādavayaṭṭhena evarūpo"ti marīcikammaṭṭhānaṃ bhāvento āgantvā maggakilanto aciravatiyaṃ nhāyitvā ekasmiṃ caṇḍasotaṭīre rukkhachāyāya nisinno udakavegābhighātena uṭṭhahitvā mahante mahante pheṇapiṇḍe bhijjamāne disvā, "ayaṃ attabhāvopi uppajjitvā bhijjanaṭṭhena evarūpoyevā"ti ārammaṇaṃ aggahesi. Satthā gandhakuṭiyaṃ ṭhitova taṃ theraṃ disvā,

"evameva, bhikkhu, evarūpovāyaṃ attabhāvo pheṇapiṇḍo viya marīci viya

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

uppajjanabhijjanasabhāvoyevā"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

46."Pheṇūpamaṃ kāyamimaṃ viditvā,

Marīcidhammaṃ abhisambudhāno;

Chetvāna mārassa papupphakāni,

Adassanaṃ maccurājassa gacche"ti.

Tattha pheṇūpamanti imaṃ kesādisamūhasaṅkhātaṃ kāyaṃ abaladubbalaṭṭhena anaddhaniyatāvakālikaṭṭhena pheṇapiṇḍasarikkhakoti viditvā. Marīcidhammanti yathā marīci dūre ṭhitānaṃ rūpagatā viya gayhūpagā viya hoti, santike upagacchantānaṃ rittā tucchā agayhūpagā sampajjati, evameva khaṇikaittarapaccupaṭṭhānaṭṭhena ayaṃ kāyopi marīcidhammoti abhisambudhāno bujjhanto, jānantoti attho. Mārassa papupphakānīti mārassa papupphakasaṅkhātāni tebhūmakāni vaṭṭāni ariyamaggena chinditvā khīṇāsavo bhikkhu maccurājassa adassanaṃ avisayaṃ amatamahānibbānaṃ gaccheyyāti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Gāthāpariyosāne thero saha paṭisambhidāhi arahattaṃ patvā satthu suvaṇṇavaṇṇaṃ sarīraṃ thomento vaṇṇento vandantova āgatoti.

Marīcikammaṭṭhānikattheravatthu dutiyaṃ.

TỪ VỰNG :

Marīcikammaṭṭhānikaṃ: Một đề mục nghiệp xứ ảnh ảo

Kammaṭṭhānaṃ gahetvā: Sau khi đã học lấy đề mục nghiệp xứ

Ghaṭetvā : Hòa hợp, thống nhất, liên hệ, cố gắng

Vāyamitvā : Tinh tấn, cố gắng, ráng sức, siêng năng

Arahattaṃ pattuṃ asakkonto: Không thể chứng đắc quả vị A La Hán

Visesetvā : Định rõ, phân biệt, có phẩm hạnh

Gimhasamaye : Trong mùa hè oi bức

Marīci : Một tia sáng, một ảo ảnh, ảo vọng

Dūre ṭhitānaṃ : Trong khi đứng từ xa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Rūpagatā viya : Tựa như những màu sắc

Paññāyati : Biết, nhận thức, xuất hiện, tồn tại, nổi tiếng

Santikaṃ āgacchantānaṃ : Nhưng lúc đến gần

Ayaṃ attabhāvopi : Đối với bản ngã này

Uppādavayaṭṭhena : Ý nghĩa sự sanh lên và biến hoại

Bhāvento : Tu tập, làm phát triển, trau dồi, làm tấn hóa, đào luyện

Maggakilanto : Trong lúc đi đường mệt mỏi

Aciravatiyaṃ nhāyitvā: Đã xuống tắm tại dòng sông Aciravatī

Ekasmiṃ caṇḍasotatīre: Bên bờ sông có dòng nước đang chảy xiết

Rukkhachāyāya nisinno: Ngồi nghỉ dưới bóng mát của một tán cây

Udakavegābhighātena uṭṭhahitvā: Đã nổi lên do sóng nước cuồn cuộn đẩy vào nhau

Mahante mahante pheṇapiṇḍe: Những bọt nước lớn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bhijjamāne : Phá hủy, phá vỡ, vỡ tan, bể tan

Uppajjitvā bhijjanaṭṭhena: Sau khi sanh lên cũng có ý nghĩa vỡ vụn

Ārammaṇaṃ aggahesi: Nhận lấy đó làm đối tượng

Pheṇapiṇḍo viya : Giống như những bọt nước

Marīci viya : Giống như những ảnh ảo

Uppajjanabhijjanasabhāvoyevā: Trong những điều kiện thực tế sẽ có sự sanh lên và vỡ vụn

Pheṇūpamaṃ : Như bọt nước

Kāyamimaṃ : Tấm thân này

Marīcidhammaṃ : Như huyễn ảo, như ảo ảnh

Abhisambudhāno : Sự thức tỉnh, sự nhận ra, sự liễu tri, sự hiểu biết

Chetvāna : Cắt đứt, chặt đứt

Mārassa papupphakāni: Những bông hoa của Ma Vương

Adassanaṃ : Vượt khỏi tầm nhìn, sự không nhìn thấy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Maccurājassa : Của Diêm Chúa, của Thần Chết

Kesādisamūhasaṅkhātaṃ: Gọi là một hợp thể uế trược như là tóc chẳng hạn

Abaladubbalaṭṭhena: Với lý do mong manh và ương yếu

Anaddhaniyatāvakālikaṭṭhena: Với lý do là không trường tồn lâu dài theo thời gian

Pheṇapiṇḍasarikkhakoti: Gọi là giống như bọt nước

Rūpagatā viya : Như là những cảnh sắc

Gayhūpagā viya : Như tạo nên sự bám víu

Rittā : Bỏ trống, trống trải, tránh xa

Tucchā : Trống rỗng, trống không

Agayhūpagā : Không đi đến có sự bám víu

Sampajjati : Thành tựu, được biết kết quả, xảy ra, trở thành

Khaṇikaittarapaccupaṭṭhānaṭṭhena: Vì ý nghĩa chỉ xuất hiện trong một sát na ngắn ngủi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ayaṃ kāyopi : Đối với tấm thân này

Bujjhanto : Trong khi biết, trong khi hiểu biết

Jānantoti : Hiểu biết, biết rõ

Tebhūmakāni vaṭṭāni : Trong vòng tử sanh luân hồi trong tam giới

Ariyamaggena chinditvā: Đã được chặt đứt bằng Thánh Đạo

Khīṇāsavo bhikkhu : Vị Tỳ Khưu đã đoạn tận lậu hoặc

Avisayaṃ : Không thuộc phạm vi, không phải phạm trù

Amatamahānibbānaṃ: Bất Tử Đại Niết Bàn

DỊCH NGHĨA:

2. CÂU CHUYỆN VỊ TRƯỞNG LÃO VỚI ĐỀ MỤC NGHIỆP XỨ ẢO ẢNH.

"Như bọt nước..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Sāvatthi, và đề cập đến một vị Tỳ Khưu với Đề Mục Nghiệp Xứ là những ảnh ảo khác nhau.

Tương truyền, vị Tỳ Khưu này, sau khi đã học những Đề Mục Nghiệp Xứ từ nơi Bậc Đạo Sư đã đi vào một khu rừng với suy nghĩ rằng: "Ta sẽ thực hành Sa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Môn Pháp." Sau khi tinh cần cố gắng, vẫn không thể chứng đắc được quả vị A La Hán đã suy nghĩ rằng: "Sau khi phân định rõ ràng ta sẽ hỏi về đề Mục Nghiệp Xứ." Giữa đường, trong lúc đi đến nơi Bậc Đạo Sư trú ngụ vị ấy đã trông thấy những ảo ảnh nên đã đến gần và phát triển những ảo ảnh đó thành Đề Mục Nghiệp Xứ và suy niệm rằng: "Giống như những ảo ảnh này hiện khởi trong mùa hè oi bức, trong khi đứng từ xa, thì có thể nhìn thấy như những màu sắc, nhưng lúc đến gần thì chẳng nhìn thấy gì cả, đối với bản ngã này ý nghĩa sự sanh lên và biến hoại cũng y như vậy". Trong lúc đi đường mệt mỏi, vị ấy đã xuống tắm tại dòng sông Aciravatī, rồi ngồi nghỉ dưới bóng mát của một tán cây, bên bờ sông có dòng nước đang chảy xiết, và đã nhìn thấy: những bọt nước lớn đã nổi lên do sóng nước cuồn cuộn đẩy vào nhau, sau đó thì bị tan vỡ bèn nhận lấy đó làm đối tượng và suy tưởng rằng: "Tấm thân này sau khi sanh lên cũng có ý nghĩa vỡ vụn giống như vậy". Bậc Đạo Sư đang ngự tại Hương Thất, đã nhìn thấy Trưởng Lão với những suy tư như vậy đã dạy rằng: "Quả thật là như vậy. Này Tỳ Khưu! Tự ngã này giống như những bọt nước, giống như những ảnh ảo trong những điều kiện thực tế sẽ có sự sanh lên và vỡ vụn giống như thế." Rồi Ngài nói lên kệ ngôn:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

46. "Như bọt nước, thân này khi biết được,
Và liễu tri như huyễn ảo vô thường.
Chặt tan tành những hoa độc Ma Vương,
Đã vượt thoát khỏi tầm nhìn Diêm Chúa."

Tại đó, được gọi là **"Như bọt nước"** tức là tấm thân này được gọi là một hợp thể uế trược như là tóc chẳng hạn, sau khi biết được rằng nó giống như những bọt nước với lý do mong manh và ương yếu, hoặc với lý do là không trường tồn lâu dài theo thời gian. Gọi là **"Như ảo ảnh"** tức là giống như những ảnh ảo, khi đứng từ xa trông như là những cảnh sắc và như tạo nên sự bám víu, thế nhưng đến khi lại gần thì trở nên trống không, rỗng không và không còn bám víu vào đó như thế nào, cũng như thế ấy đối với tấm thân này gọi là như ảo ảnh vì ý nghĩa chỉ xuất hiện trong một sát na ngắn ngủi, **trong khi biết rõ** trong khi nhận thức và nên hiểu biết ý nghĩa như vậy. Gọi là **"Những hoa độc của Ma Vương"** tức là vòng tử sanh luân hồi trong tam giới được xem là những hoa độc của Ma Vương đã được chặt đứt bằng Thánh Đạo. Vị Tỳ Khưu đã đoạn tận lậu hoặc sẽ đi đến Bất Tử Đại Niết Bàn, không phải là phạm vi và không thể nhận thấy được của Tử Thần.

Chấm dứt kệ ngôn, vị Trưởng Lão đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích, sau khi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đã tán dương, ngợi khen và đảnh lễ Kim Thân như màu vàng ròng của Bậc Đạo Sư rồi giã biệt.

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ HAI
TRƯỞNG LÃO VỚI ĐỀ MỤC NGHIỆP XỨ ẢO ẢNH

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

3. Viṭaṭūbhavatthu

I. Pupphāniheva pacinantanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā sāvatthiyaṃ viharanto saparisaṃ mahoghena ajjhottharitvā māritaṃ viṭaṭūbhaṃ ārabbha kathesi.

Tatrāyaṃ anupubbikathā – sāvatthiyañhi mahākosalarañño putto pasenadikumāro nāma. Vesāliyaṃ licchavirañño putto licchavikumāro mahāli nāma, kusinārāyaṃ mallarājaputto bandhulo nāmāti ime tayo disāpāmokkhassācariyassa santike sippuggahaṇatthaṃ takkasilaṃ gantvā bahinagare sālāya samāgatā aññamaññassa āgatakāraṇañca kulañca nāmañca pucchitvā sahāyakā hutvā ekatova ācariyaṃ upasaṅkamitvā sippaṃ sikkhantā na cirasseva uggahitasippā ācariyaṃ āpucchitvā ekatova nikkhamitvā sakasakaṭṭhānāni agamaṃsu. Tesu pasenadikumāro pitu sippaṃ dassetvā pasannena pitarā rajje abhisitto. Mahālikumāro licchavīnaṃ sippaṃ dassento mahantena ussāhena dassesi, tassa akkhīni bhijjitvā agamaṃsu.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Licchavirājāno "aho vata amhākaṃ ācariyo akkhivināsaṃ patto, na naṃ pariccajissāma, upaṭṭhahissāma na"nti tassa satasahassuṭṭhānakaṃ ekaṃ dvāraṃ adaṃsu. So taṃ nissāya pañcasate licchavirājaputte sippaṃ sikkhāpento vasi. Bandhulakumāro saṭṭhiṃ saṭṭhiṃ veḷū gahetvā majjhe ayasalākaṃ pakkhipitvā saṭṭhikalāpe ussāpetvā ṭhapite mallarājakulehi "ime kappetū"ti vutto asītihatthaṃ ākāsaṃ ullaṅghitvā asinā kappento agamāsi. So osānakalāpe ayasalākāya "kirī"ti saddaṃ sutvā, "kiṃ eta"nti pucchitvā sabbakalāpesu ayasalākānaṃ ṭhapitabhāvaṃ ñatvā asiṃ chaḍḍetvā rodamāno "mayhaṃ ettakesu ñātisuhajjesu ekopi sasineho hutvā imaṃ kāraṇaṃ nācikkhi. Sace hi ahaṃ jāneyyaṃ, ayasalākāya saddaṃ anuṭṭhāpentova chindeyya"nti vatvā, "sabbepime māretvā rajjaṃ kareyya"nti mātāpitūnaṃ kathesi. Tehi "paveṇirajjaṃ nāma, tāta, idaṃ na labbhā evaṃ kātu"nti nānappakārena vārito "tena hi mama sahāyakassa santikaṃ gamissāmī"ti sāvatthiṃ agamāsi.

Pasenadi kosalo rājā tassāgamanaṃ sutvā paccuggantvā mahantena sakkārena taṃ nagaraṃ pavesetvā senāpatiṭṭhāne ṭhapesi. So

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mātāpitaro pakkosāpetvā tattheva vāsaṃ kappesi. Athekadivasaṃ rājā uparipāsāde ṭhito antaravīthiṃ olokayamāno "anāthapiṇḍikassa cūḷaanāthapiṇḍikassa visākhāya suppavāsāyā"ti etesaṃ gehe niccaṃ bhattakiccatthāya gacchante anekasahasse bhikkhū disvā, "kahaṃ, ayyā, gacchantī"ti pucchitvā, "deva, anāthapiṇḍikassa gehe niccabhattasalākabhattagilānabhattādīnaṃ atthāya devasikaṃ dve bhikkhusahassāni gacchanti, cūḷaanāthapiṇḍikassa gehe pañcasatāni, tathā visākhāya tathā suppavāsāyā"ti vutte sayampi bhikkhusaṅghaṃ upaṭṭhahitukāmo vihāraṃ gantvā bhikkhusahassena saddhiṃ satthāraṃ nimantetvā sattāhaṃ sahatthā dānaṃ datvā sattame divase satthāraṃ vanditvā, "bhante, pañcahi me bhikkhusatehi saddhiṃ nibaddhaṃ bhikkhaṃ gaṇhathā"ti āha. "Mahārāja buddhā nāma ekaṭṭhāne nibaddhaṃ bhikkhaṃ na gaṇhanti, bahū janā buddhānaṃ āgamanaṃ paccāsīsantī"ti. "Tena hi ekaṃ bhikkhuṃ nibaddhaṃ pesethā"ti āha. Satthā ānandattherassa bhāraṃ akāsi. Rājā bhikkhusaṅghe āgate pattaṃ gahetvā, "ime nāma parivisantū"ti avicāretvāva sattāhaṃ sayameva parivisitvā aṭṭhame divase vikkhittacitto

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pamajjamakāsi. Rājakule nāma anāṇattā āsanāni paññāpetvā bhikkhū nisīdāpetvā parivisituṃ na labhanti "na mayaṃ idha ṭhātuṃ sakkhissāmā"ti bahū bhikkhū pakkamiṃsu. Rājā dutiyadivasepi pamajji, dutiyadivasepi bahū bhikkhū pakkamiṃsu. Tatiyadivasepi pamajji, tadā ānandattheraṃ ekakameva ṭhapetvā avasesā pakkamiṃsu. Puññavantā nāma kāraṇavasikā honti, kulānaṃ pasādaṃ rakkhanti. Tathāgatassa ca sāriputtatthero mahāmoggallānattheroti dve aggasāvakā, khemā uppalavaṇṇāti dve aggasāvikā, upāsakesu citto, gahapati, hatthako āḷavakoti dve aggaupāsakā, upāsikāsu veḷukaṇṭhakī nandamātā, khujjuttarāti dve aggaupāsikā, iti ime aṭṭha jane ādiṃ katvā ṭhānantarapattā sabbepi sāvakā ekadesena dasannaṃ pāramīnaṃ pūritattā mahāpuññā abhinīhārasampannā. Ānandattheropi kappasatasahassaṃ pūritapāramī abhinīhārasampanno mahāpuñño attano kāraṇavasikatāya kulassa pasādaṃ rakkhanto aṭṭhāsi. Taṃ ekakameva nisīdāpetvā parivisiṃsu.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Saparisaṃ : Hội chúng của mình, đồ chúng của mình, quân lính của mình

Mahoghena : Vực nước hầm, cái hầm lớn, lũ lớn

Ajjhottharitvā : Vuốt ve, nhấn chìm, làm ngập xuống, lạm quyền

Māritaṃ viṭaṭūbhaṃ: Cái chết của Viṭaṭūbha

Anupubbikathā : Câu chuyện diễn tiến

Ime tayo : Cả ba vị này

Disāpāmokkhassācariyassa : Từ nơi một vị Thầy lỗi lạc lừng danh

Sippuggahaṇatthaṃ: Với mục đích để học những nghiệp nghệ

Bahinagare sālāya : Trong một ngôi nhà trọ ở bên ngoài cổng thành

Samāgatā : Gặp gỡ nhau, gặp nhau, lắp ráp

Aññamaññassa : Lẫn nhau, cùng nhau, hỗ tương

Āgatakāraṇañca : Lý do để đi đến nơi này

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kulañca : Giai cấp, dòng dõi, gia đình, gia tộc

Nāmañca : Tên tộc, danh tánh, tên gọi

Sahāyakā hutvā : Đã kết tình bạn hữu với nhau

Ekatova ācariyaṃ upasaṅkamitvā :Cùng nhau đi đến vị Giáo Thọ Sư

Sippaṃ sikkhantā : Để học những nghiệp nghệ

Uggahitasippā : Những nghiệp nghệ đã học xong

Ācariyaṃ āpucchitvā: Sau khi xin phép vị Giáo Thọ Sư

Ekatova nikkhamitvā: Cùng một lượt từ giã

Sakasakaṭṭhānāni agamaṃsu: Trở về sinh quán của mỗi người

Sippaṃ dassetvā : Sau khi biểu diễn tài nghệ

Pasannena : Rõ ràng, vừa lòng, xán lạn, tin tưởng

Rajje abhisitto : Phong Vương, tấn phong làm vua

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mahantena ussāhena dassesi: Biểu diễn bằng sự cố gắng quá mức

Akkhīni bhijjitvā : Hai mắt đã nổ tung ra

Akkhivināsaṃ patto: Đã đi đến bị hư hoại cả đôi mắt

Pariccajissāma : Dứt bỏ, từ bỏ, bỏ lại phía sau, để, đặt tiền

Upaṭṭhahissāma : Trông chờ, quan tâm, săn sóc, nuôi dưỡng, giúp đỡ

Satasahassuṭṭhānakaṃ : Một trăm ngàn đồng

Ekaṃ dvāraṃ adaṃsu : Ban cho một cổng thành

Taṃ nissāya : Nương dựa vào nơi này

Pañcasate licchavirājaputte : Năm trăm vị Công Tử con của các vị Vương Tử thuộc dòng Licchavī

Majjhe ayasalākaṃ pakkhipitvā : Cho một miếng sắt mỏng vào giữa

Saṭṭhikalāpe ussāpetvā: Cho nhấc ra sáu mươi bó

Ime kappetū : Hãy chặt những cái này

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Asītihatthaṃ ākāsaṃ ullaṅghitvā : Sau đó nhảy lên hư không khoảng tám mươi hắc tay

Asinā kappento : Chặt bằng thanh gươm

Osānakalāpe : Bó cuối cùng

Ettakesu ñātisuhajjesu: Trong tất cả thân bằng quyến thuộc nơi đây

Imaṃ kāraṇaṃ nācikkhi: Không báo cho ta cách làm này

Anuṭṭhāpentova chindeyya: Sẽ chặt đứt mà không để phát khởi

Sabbepime māretvā : Sau khi giết hết bọn người này

Rajjaṃ kareyya : Sẽ làm Vua

Paveṇirajjaṃ : Truyền thống của Vua Chúa

Idaṃ na labbhā evaṃ kātu: Không nên làm như thế được

Nānappakārena vārito: Đã bằng nhiều phương pháp để ngăn chặn lại

Tassāgamanaṃ sutvā: Sau khi nghe được tin anh ta đến

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paccuggantvā : Đi ra ngoài để cung đón

Mahantena sakkārena: Với sự tiếp đón trọng hậu

Taṃ nagaraṃ pavesetvā: Mời anh ta vào Kinh Thành

Senāpatiṭṭhāne ṭhapesi: Phong cho địa vị Tể Tướng

Mātāpitaro pakkosāpetvā: Cho người đón mời cha mẹ

Tattheva vāsaṃ kappesi: Sắp đặt sống ở tại nơi đó

Uparipāsāde ṭhito : Đứng trên lầu cao

Antaravīthiṃ olokayamāno : Trong lúc quan sát về khoản giữa những con đường lớn

Niccaṃ : Thường, sự tồn tại, sự trường cửu

Bhattakiccatthāya gacchante: Đang đi thọ thực

Anekasahasse bhikkhū disvā: Đã trông thấy hơn một ngàn vị Tỳ Khưu

Niccabhattasalākabhattagilānabhattādīnaṃ : Những thực phẩm liên tục, hoặc nhận những thực

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

phẩm thông qua phiếu ăn, hoặc những thực phẩm dành cho người bịnh chẳng hạn

Devasikaṃ : Mỗi ngày

Dve bhikkhusahassāni: khoản hai ngàn (2.000) Vị Tỳ Khưu

Bhikkhusaṅghaṃ upaṭṭhahitukāmo: Cũng muốn được chăm sóc đến Chư Tỳ Khưu Tăng

Sattāhaṃ sahatthā dānaṃ datvā : Để tự tay mình dâng cúng vật thực trong bảy ngày

Sattame divase : Đến ngày thứ bảy

Nibaddhaṃ bhikkhaṃ gaṇhathā: Thường xuyên nhận vật thực

Ekaṭṭhāne nibaddhaṃ: Thường xuyên tại một chỗ

Bhikkhaṃ na gaṇhanti: Không bao giờ nhận vật thực

Paccāsīsantī : đang khẩn cầu

Pesethā : Gởi đi, cần dùng, gởi đến

Bhāraṃ akāsi : Đã ban nhiệm vụ này

Bhikkhusaṅghe āgate: Lúc Chư Tỳ Khưu Tăng đến

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pattaṃ gahetvā : Đã nhận lấy bình Bát

Avicāretvāva : Không để người khác coi ngó

Sattāhaṃ sayameva: Trong bảy ngày đầu

Parivisitvā : Cho ăn, cung cấp vật thực, hầu trong khi ăn

Aṭṭhame divase : Đến ngày thứ tám

Vikkhittacitto : Tinh thần hỗn loạn, tinh thấn bấn loạn

Pamajjamakāsi : Đã bắt đầu bê trễ

Rājakule : Gia tộc của Đức Vua

Anāṇattā : Không ra lịnh

Āsanāni paññāpetvā: Chuẩn bị những chỗ ngồi, sắp xếp những chỗ ngồi

Bhikkhū nisīdāpetvā: Thỉnh mời Chư Tỳ Khưu ngồi

Parivisituṃ na labhanti: Khi không nhận được sự cung cấp thức ăn

Idha ṭhātuṃ : Ở lại nơi này

Bahū bhikkhū pakkamiṃsu: Nhiều vị Tỳ Khưu đã bỏ đi

Dutiyadivasepi : Đến ngày thứ hai

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pamajji : Say sưa, biếng nhác, bê trễ

Tatiyadivasepi : Đến ngày thứ ba

Ekakameva ṭhapetvā : Trừ một mình

Avasesā pakkamiṃsu: Còn lại đã bỏ đi

Puññavantā : Đối với những người Hữu Phước

Kāraṇavasikā honti : Thì luôn là người kiểm soát được mọi tình huống

Kulānaṃ pasādaṃ rakkhanti: Luôn là những người gìn giữ niềm tịnh tín đối với các gia tộc

Ṭhānantarapattā : Đã chứng đắc ở các nơi khác nhau

Sabbepi sāvakā : Đối với tất cả những vị Thánh Thinh Văn

Dasannaṃ pāramīnaṃ: Thập Độ Ba La Mật

Pūritattā : Tự mình đã bổ túc đầy đủ

Mahāpuññā : Bậc Đại Phước

Abhinīhārasampannā: Cũng thành tựu nguyện vọng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kappasatasahassaṃ: Một trăm ngàn (100.000) đại kiếp

Pūritapāramī : Đã làm tròn đủ Pháp Độ Ba La Mật

Kāraṇavasikatāya : Bằng cách kiểm soát được mọi tình huống

Kulassa pasādaṃ rakkhanto aṭṭhāsi : Kéo dài sự gìn giữ niềm tịnh tín đối với các gia tộc

DỊCH NGHĨA:

3. CÂU CHUYỆN VIṬAṬŪBHA.

I. "Người góp nhặt, những cánh hoa tươi thắm..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết, khi Ngài ngự tại Sāvatthi, đề cập đến cái chết của Viṭaṭūbha sau khi bị nhấn chìm xuống một vực nước sâu cùng binh lính của mình.

Câu chuyện này được diễn ra tại nơi đó như sau: Thái Tử Pasenadi là con trai của Đức Vua Mahākosala ở tại Kinh Thành Sāvatthi, Thái Tử Mahali dòng Licchavi, là con trai của Đức Vua Licchavi ở tại Kinh Thành Vesāli và Thái Tử Bandhula là con trai của Đức Vua xứ Malla ở tại Kinh Thành Kusinārā. Cả ba vị này đã đi đến Kinh Thành Takkasilā với mục đích để học những nghiệp nghệ từ nơi một vị Thầy lỗi lạc lừng danh. Họ đã gặp gỡ nhau trong một ngôi nhà trọ ở bên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ngoài cổng thành, sau khi hỏi thăm lẫn nhau về danh tánh, giai cấp, lý do để đi đến nơi này đã kết thành tình bạn hữu với nhau rồi cùng nhau đi đến gần vị Giáo Thọ Sư để học những nghiệp nghệ. Không bao lâu, những nghiệp nghệ đã học xong, và sau khi xin phép vị Giáo Thọ Sư đã cùng một lượt từ giã trở về sinh quán của mỗi người. Trong ba vị, **Thái Tử Pasenadi** sau khi biểu diễn tài nghệ đến Vua Cha, được Vua Cha tin tưởng và đã làm lễ Phong Vương lên làm Vua. **Thái Tử Mahāli** trong lúc biểu diễn những tài nghệ đến những người thuộc dòng Licchavī vì biểu diễn bằng sự cố gắng quá mức nên đã dẫn đến việc hai mắt của vị ấy đã nổ tung ra. Các vị Vương Tử thuộc dòng Licchavī đã thốt lên rằng: "Than ôi! Vị Thầy của chúng ta đã đi đến bị hư hoại cả đôi mắt, chúng ta sẽ không bỏ rơi vị ấy, chúng ta sẽ nuôi dưỡng vị ấy". Thế rồi họ đã ban cho vị ấy một cổng thành trị giá một trăm ngàn (100.000) đồng. Và vị ấy đã sống nương dựa vào nơi này và nhận dạy những nghiệp nghệ đến cho năm trăm vị Công Tử con của các vị Vương Tử thuộc dòng Licchavī. **Thái Tử Bandhula** thì bị các Vương Tử của dòng Malla sau khi đã bảo cho một miếng sắt mỏng vào giữa sáu mươi cây trúc rồi bó lại thành từng bó, cho nhấc riêng ra sáu mươi bó treo lên và bảo rằng "Hãy chặt những cái này" liền đi đến và sau đó nhảy lên hư không khoảng tám mươi hắc tay, hạ xuống chặt bằng thanh gươm.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thái Tử Bandhula đã nghe được âm thanh tạo ra từ nơi miếng sắt mỏng ở bó cuối cùng liền hỏi rằng: "Cái gì vậy?" Và sau khi biết được rằng trong tất cả các bó đó đều được đặt những miếng sắt mỏng chàng đã vứt thanh gươm xuống, rồi òa lên khóc: "Trong tất cả thân bằng quyến thuộc của Ta nơi đây, ngay cả một người yêu thương cũng không báo cho ta cách làm này. Quả thật vậy, nếu như ta biết được thì ta sẽ chặt đứt mà không để phát khởi những âm thanh đối với những miếng sắt mỏng đó." Xong rồi quay về phía cha mẹ bảo rằng: "Sau khi con giết hết bọn người này con sẽ làm Vua." Họ đã bằng nhiều phương pháp để ngăn chặn lại rằng: "Này con thân! Đây gọi là truyền thống của Vua Chúa, không nên làm như thế được" Thế là chàng nói rằng: "Nếu quả thật như vậy, con sẽ đi đến nơi bạn hữu của con." Rồi đã đi đến Sāvatthi.

Đức Vua Pasenadi Kosala khi nghe được tin Thái Tử Bandhula đến, liền ra ngoài đón chào và mời Thái Tử Bandhula vào Kinh Thành với sự tiếp đón trọng hậu và phong cho địa vị Tể Tướng. Tể Tướng Bandhula đã cho người mời cha mẹ và sắp đặt sống ở tại nơi đó. Vào một ngày nọ, Đức Vua đứng trên lầu cao và trong lúc quan sát về khoảng giữa những con đường lớn, đã trông thấy hơn một ngàn vị Tỳ Khưu đang đi thọ thực thường xuyên tại nhà của những vị thí chủ như ông Anāthapiṇḍika, Ông Cūḷa Anāthapiṇḍika bà Visākhā hay bà Suppavāsā nên đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hỏi những người thị thần rằng: "Các Ngài tôn quý kia đang đi đâu vậy?" "Tâu Đại Vương, hằng ngày có khoảng hai ngàn (2.000) Vị Tỳ Khưu đã đi đến nhà của Ông Anāthapiṇḍika để nhận những thực phẩm liên tục, hoặc nhận những thực phẩm thông qua phiếu ăn, hoặc những thực phẩm dành cho người bịnh chẳng hạn, còn năm trăm (500) vị thì đến nhà của ông Cūḷa Anāthapiṇḍika, tương tự như vậy tại nhà của Bà Visākhā và Bà Suppavāsā." Nghe như thế, Đức Vua cũng muốn tự mình được chăm sóc đến Chư Tỳ Khưu Tăng, nên đã đi đến Chùa thỉnh mời Bậc Đạo Sư cùng với một ngàn (1.000) Vị Tỳ Khưu để tự tay mình dâng cúng vật thực trong bảy ngày. Đến ngày thứ bảy, sau khi đãnh lễ Bậc Đạo Sư đã trình bạch rằng: "Bạch Ngài, Cầu xin Ngài cùng với năm trăm (500) Vị Tỳ Khưu thường xuyên nhận vật thực từ nơi con." Bậc Đạo Sư đáp rằng: "Này Đại Vương! Chư Phật không bao giờ nhận vật thực thường xuyên tại một chỗ. Nhiều chúng sanh đang khẩn cầu Chư Phật ngự đến.": Nếu vậy thì xin hãy thường xuyên gởi đến một vị Tỳ Khưu". Thế là Bậc Đạo Sư đã ban nhiệm vụ này đến Trưởng Lão Ānanda. Trong bảy ngày đầu, lúc Chư Tỳ Khưu Tăng đến, Đức Vua đã nhận lấy bình Bát, và tự mình cung cấp thức ăn không để người khác coi ngó và luôn miệng nói rằng: "Hãy cung cấp thức ăn cho vị này." Thế nhưng đến ngày thứ tám, vì tinh thần hỗn loạn nên đã bắt đầu bê trễ. Gia tộc của Đức Vua

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

không ai ra lịnh để chuẩn bị những chỗ ngồi để thỉnh mời Chư Tỳ Khưu ngồi, và khi không nhận được sự cung cấp thức ăn nên nhiều vị Tỳ Khưu đã bỏ đi sau khi nói với nhau rằng: "Chúng ta không thể ở lại nơi này được." Đến ngày thứ hai Đức Vua vẫn bê trễ như vậy, và đến ngày thứ hai cũng có nhiều vị Tỳ Khưu đã bỏ đi. Đến ngày thứ ba vẫn là sự bê trễ, khi đó, chỉ một mình Trưởng Lão Ānanda, còn lại đã bỏ đi. Đối với những người Hữu Phước thì luôn là người kiểm soát được mọi tình huống, luôn là những người gìn giữ niềm tịnh tín đối với các gia tộc. Hai vị Thượng Thủ Thinh Văn là Trưởng Lão Sāriputta và Trưởng Lão Mahāmoggallāna của Đấng Như Lai, hai Nữ Thượng Thủ Thinh Văn là Trưởng Lão Ni Khemā và Trưởng Lão Ni Uppalavaṇṇā, đối với hàng cận sự Nam thì có gia chủ Citta và Gia Chủ Hatthaka Āḷavaka là hai Thượng Thủ Cận Sự Nam, đối với hàng cận sự Nữ thì có nàng Veḷukaṇḍhakī Nandamātā và nàng Khujjuttarā là hai nữ Thượng Thủ Cận Sự Nữ, trong tất cả dân chúng thường khởi đầu với tám vị này. Tất nhiên đối với tất cả những vị Thánh Thinh Văn đã chứng đắc ở các nơi khác nhau, sau khi tự mình đã bổ túc đầy đủ Thập Độ Ba La Mật cũng thành tựu nguyện vọng và trở thành Bậc Đại Phước. Đối với Trưởng Lão Ānanda cũng thế, trải qua cả một trăm ngàn (100.000) đại kiếp, đã làm tròn đủ Pháp Độ Ba La Mật, và đã viên thành nguyện ước và là Bậc Đại Phước

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nên Ngài vẫn tự mình kéo dài sự gìn giữ niềm tịnh tín đối với các gia tộc bằng cách kiểm soát được mọi tình huống. Thế nên cho dù chỉ có một mình, Ngài vẫn được mời ngồi và cũng cấp vật thực đầy đủ.

II. Rājā bhikkhūnaṃ gatakāle āgantvā khādanīyabhojanīyāni tatheva ṭhitāni disvā, "kiṃ, ayyā, nāgamiṃsū"ti pucchitvā, "ānandatthero ekakova āgato devā"ti sutvā, "addhā ettakaṃ me bhattacchedanamakaṃsū"ti bhikkhūnaṃ kuddho satthu santikaṃ gantvā, "bhante, mayā pañcannaṃ bhikkhusatānaṃ bhikkhā paṭiyattā, ānandatthero kira ekakovāgato, paṭiyattā bhikkhā tatheva ṭhitā, pañcasatā bhikkhū mama gehe saññaṃ na kariṃsu, kiṃ nu kho kāraṇa"nti āha. Satthā bhikkhūnaṃ dosaṃ avatvā, "mahārāja, mama sāvakānaṃ tumhehi saddhiṃ vissāso natthi, tena na gatā bhavissantī"ti vatvā kulānaṃ anupagamanakāraṇañca upagamanakāraṇañca pakāsento bhikkhū āmantetvā imaṃ suttamāha –

"Navahi, bhikkhave, aṅgehi samannāgataṃ kulaṃ anupagantvā vā nālaṃ upagantuṃ, upagantvā vā nālaṃ upanisīdituṃ. Katamehi navahi? Na manāpena paccuṭṭhenti, na manāpena abhivādenti, na manāpena āsanaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

denti, santamassa pariguhanti, bahukampi thokaṃ denti, paṇītampi lūkhaṃ denti, asakkaccaṃ denti no sakkaccaṃ, na upanisīdanti dhammassavanāya, bhāsitamassa na sussūsanti. Imehi kho, bhikkhave, navahaṅgehi samannāgataṃ kulaṃ anupagantvā vā nālaṃ upagantuṃ, upagantvā vā nālaṃ upanisīdituṃ.

"Navahi, bhikkhave, aṅgehi samannāgataṃ kulaṃ anupagantvā vā alaṃ upagantuṃ, upagantvā vā alaṃ upanisīdituṃ. Katamehi navahi? Manāpena paccuṭṭhenti, manāpena abhivādenti, manāpena āsanaṃ denti, santamassa na pariguhanti, bahukampi bahukaṃ denti, paṇītampi paṇītaṃ denti, sakkaccaṃ denti no asakkaccaṃ, upanisīdanti dhammassavanāya, bhāsitamassa sussūsanti. Imehi kho, bhikkhave, navahaṅgehi samannāgataṃ kulaṃ anupagantvā vā alaṃ upagantuṃ, upagantvā vā alaṃ upanisīditu"nti (a. ni. 9.17).

Iti kho, mahārāja, mama sāvakā tumhākaṃ santikā vissāsaṃ alabhantā na gatā bhavissantīti. Porāṇakapaṇḍitāpi hi avissāsikaṭṭhāne sakkaccaṃ upaṭṭhiyamānāpi māraṇantikaṃ vedanaṃ patvā vissāsikaṭṭhānameva

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

agamiṃsūti. "Kadā, bhante"ti rañño puṭṭho atītaṃ āhari –

Atīte bārāṇasiyaṃ brahmadatte rajjaṃ kārente kesavo nāma rājā rajjaṃ pahāya isipabbajjaṃ pabbaji. Taṃ pañca purisasatāni anupabbajiṃsu. So kesavatāpaso nāma ahosi. Pasādhanakappako panassa anupabbajitvā kappako nāma antevāsiko ahosi. Kesavatāpaso parisāya saddhiṃ aṭṭha māse himavante vasitvā vassārattasamaye loṇambilasevanatthāya bārāṇasiṃ patvā bhikkhāya pāvisi. Atha naṃ rājā disvā pasīditvā catumāsaṃ attano santike vasanatthāya paṭiññaṃ gahetvā uyyāneva vasāpento sayaṃ sāyaṃpātaṃ assa upaṭṭhānaṃ gacchati. Avasesā tāpasā katipāhaṃ vasitvā hatthisaddādīhi ubbāḷhā hutvā ukkaṇṭhitvā, "ācariya, ukkaṇṭhitamhā, gacchāmā"ti āhaṃsu. "Kahaṃ, tātā"ti? "Himavantaṃ, ācariyā"ti. Rājā amhākaṃ āgatadivaseyeva catumāsaṃ idha vasanatthāya paṭiññaṃ gaṇhi. "Kathaṃ gamissatha, tātā"ti? "Tumhehi amhākaṃ anācikkhitvāva paṭiññā dinnā, mayaṃ idha na sakkoma vasituṃ, ito avidūre tumhākaṃ pavattissavanaṭṭhāne vasissāmā"ti vanditvā pakkamiṃsu. Kappantevāsikena saddhiṃ ācariyo ohīyi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Rājā upaṭṭhānaṃ āgato, "kahaṃ, ayyā"ti pucchi. "Sabbe ukkaṇṭhitamhāti vatvā himavantaṃ gatā, mahārājā"ti āha. Kappakopi na cirasseva ukkaṇṭhitvā ācariyena punappunaṃ vāriyamānopi "na sakkomī"ti vatvā pakkāmi. Itaresaṃ pana santikaṃ agantvā ācariyassa pavattiṃ suṇanto avidūre ṭhāne vasi. Aparabhāge ācariyassa antevāsike anussarantassa kucchirogo uppajji. Rājā vejjehi tikicchāpesi, rogo na vūpasammati. Tāpaso āha – "kiṃ, mahārāja, icchasi me rogavūpasama"nti? "Bhante, sacāhaṃ sakkuṇeyyaṃ, idāneva vo phāsukaṃ kareyya"nti. "Mahārāja, sace me phāsukaṃ icchasi, maṃ antevāsikānaṃ santikaṃ pesehī"ti. Rājā "sādhu, bhante"ti taṃ mañcake nipajjāpetvā nāradaamaccappamukhe cattāro amacce "mama ayyassa pavattiṃ ñatvā, mayhaṃ sāsanaṃ pahiṇeyyāthā"ti uyyojesi. Kappantevāsiko ācariyassa āgamanaṃ sutvā paccuggamanaṃ katvā itare "kaha"nti vutte, "asukaṭṭhāne kira vasantī"ti āha. Tepi ācariyassāgamanabhāvaṃ sutvā tattheva samosaritvā ācariyassa uṇhodakaṃ datvā phalāphalaṃ adaṃsu. Taṃ khaṇaññeva rogo vūpasammati. So katipāheneva suvaṇṇavaṇṇo ahosi. Atha naṃ nārado pucchi –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Manussindaṃ jahitvāna, sabbakāmasamiddhinaṃ;

Kathaṃ nu bhagavā kesī, kappassa ramati assame.

"Sādūni ramaṇīyāni, santi vakkhā manoramā;

Subhāsitāni kappassa, nārada ramayanti maṃ.

"Sālīnaṃ odanaṃ bhuñje, suciṃ maṃsūpasecanaṃ;

Kathaṃ sāmākanīvāraṃ, aloṇaṃ chādayanti taṃ.

"Sāduṃ vā yadi vāsāduṃ, appaṃ vā yadi vā bahuṃ;

Vissattho yattha bhuñjeyya, vissāsaparamā rasā"ti.

(Jā. 1.4.181-184)

TỪ VỰNG:

Bhikkhūnaṃ gatakāle: Khi Chư Tỳ Khưu đã ra về hết

Khādanīyabhojanīyāni: Những vật thực loại cứng, loại mềm

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tatheva ṭhitāni : Còn được bày biện tại nơi đó

Addhā : Chắc vậy, thật vậy, thời gian, thì giờ, con đường

Ettakaṃ : Nhiều, nhiều quá

Bhattacchedanamakaṃsū : Đã cắt hết vật thực, đã chặt hết vật thực

Kuddho : Sân, bực tức, nóng giận

Bhikkhā paṭiyattā : Đã sửa soạn vật thực, đã sắp xếp vật thực

Dosaṃ avatvā : Đã không nói lời khiển trách

Sāvakānaṃ : Môn đệ, đệ tử, thinh văn,

Vissāso : Sự tự tin, sự tin cậy, sự thân mật

Kulānaṃ : Gia tộc, gia đình, giai cấp

Anupagamanakāraṇañca: Những lý do không nên đến gần

Upagamanakāraṇañca: Những lý do đáng nên đi đến gần

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pakāsento : Làm cho hiểu biết, làm cho nổi tiếng, công bố, xuất bản

Bhikkhū āmantetvā : Đã cho gọi Chư Tỳ Khưu

Navahi aṅgehi samannāgataṃ : Thành tựu chín chi phần này

Kulaṃ anupagantvā: Nếu chưa đến gần những gia tộc ấy

Nālaṃ upagantuṃ : Thì không nên đến gần

Upagantvā : Nếu đã đến gần

Nālaṃ upanisīdituṃ: Thì không nên ngồi xuống

Na manāpena paccuṭṭhenti: Không vui vẻ đứng dậy với sự tôn kính

Na manāpena abhivādenti: Không vui vẻ khi đảnh lễ

Na manāpena āsanaṃ denti: Không hoan hỷ khi dâng cúng chỗ ngồi

Santamassa pariguhanti : Những vật họ có được họ giấu đi

Bahukampi thokaṃ denti: Đối với những vật có nhiều họ lại cho ít

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paṇītampi lūkhaṃ denti: Đối với vật tinh lương tốt đẹp thì họ lại cho những vật nhám nhúa thô kệch

Asakkaccaṃ denti no sakkaccaṃ : Họ dâng cúng bằng sự không tôn kính chứ không phải bằng sự tôn kính

Na upanisīdanti dhammassavanāya: Không có sự ngồi lại chung quanh để được nghe Pháp

Bhāsitamassa na sussūsanti: Những lời thuyết giảng dành cho họ họ không chú ý lắng nghe

Kulaṃ anupagantvā : Nếu chưa đến gần những gia tộc ấy

Alaṃ upagantuṃ : Thì nên đến gần

Upagantvā : Nếu đã đến gần

Alaṃ upanisīdituṃ : Thì nên ngồi xuống

Manāpena paccuṭṭhenti: Vui vẻ đứng dậy với sự tôn kính

Manāpena abhivādenti: Vui vẻ khi đảnh lễ

Manāpena āsanaṃ denti: Hoan hỷ khi dâng cúng chỗ ngồi

Santamassa na pariguhanti: Những vật họ có được họ không giấu đi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bahukampi bahukaṃ denti: Đối với những vật có nhiều họ cho nhiều

Paṇītampi paṇītaṃ denti: Đối với vật tinh lương tốt đẹp thì họ lại cho những vật tinh lương tốt đẹp.

Sakkaccaṃ denti no asakkaccaṃ: Họ dâng cúng bằng sự tôn kính chứ không phải bằng sự không tôn kính

Upanisīdanti dhammassavanāya: Họ ngồi lại chung quanh để được nghe Pháp

Bhāsitamassa sussūsanti: Những lời thuyết giảng dành cho họ, họ chú ý lắng nghe

Porāṇakapaṇḍitāpi : Đối với những bậc Hiền Trí thuở xưa

Avissāsikaṭṭhāne : Một nơi không có sự thân mật

Sakkaccaṃ : Sửa soạn tốt đẹp, danh dự, tôn kính

Upaṭṭhiyamānāpi : Nuôi dưỡng, chăm sóc, quan tâm, giúp đỡ

Māraṇantikaṃ vedanaṃ patvā: Đã đưa đến những cảm giác khổ thọ gần chết

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vissāsikaṭṭhānameva agamiṃsūti: Đành phải ra đi đến nơi có sự thân mật

Rajjaṃ pahāya : Đã từ bỏ ngôi Vua

Isipabbajjaṃ pabbaji: Xuất gia làm đạo sĩ

Anupabbajiṃsu : Cũng xuất gia theo

Pasādhana : Sự chưng dọn, trang trí, người làm nghề trang trí

Parisāya : Hội chúng, đồ chúng

Aṭṭha māse himavante vasitvā : Đã sống trên núi Himavante trong suốt cả tám tháng

Vassārattasamaye : Và đến mùa mưa

Loṇambilasevanatthāya: Với lý do để bổ sung vị chua và muối

Pasīditvā : Trở nên sáng chói, được vừa lòng, phát tâm trong sạch

Paṭiññaṃ gahetvā : Nhận lời

Uyyāneva vasāpento: Ngụ nơi vườn Ngự Uyển

Sayaṃ sāyaṃpātaṃ: Tự mình vào sáng tối

Upaṭṭhānaṃ : Phụng sự, chăm sóc, săn sóc

Avasesā tāpasā : Những vị Đạo Sĩ còn lại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Katipāhaṃ vasitvā : Chỉ sống được vài ngày

Hatthisaddādīhi : Những âm thanh như tiếng Voi chẳng hạn

Ubbāḷhā : Bị làm phiền, bị khó chịu, bị quấy rối, bị công kích

Ukkaṇṭhitvā : Không hài lòng, bất mãn, ngao ngán

Āgatadivaseyeva : Ngày mới đi đến đây

Anācikkhitvāva : Lại không thông báo

Ito avidūre : Không xa nơi này

Tumhākaṃ pavattissavanaṭṭhāne: Nơi mà có thể nghe ngóng được tin tức của Thầy

Ohīyi : Ở lại phía sau, còn lại

Punappunaṃ vāriyamānopi: Nhiều lần bị ngăn cản

Pakkāmi : Đã đi trước, đã bước tới

Aparabhāge : Một thời gian sau

Anussarantassa : Vì sự nhớ nhung

Kucchirogo uppajji : Phát sanh chứng đau bụng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vejjehi tikicchāpesi : Đã sai những vị thầy thuốc đến chăm nom chữa trị

Rogo na vūpasammati: Nhưng bịnh tình không hề thuyên giảm

Icchasi : Muốn, ước muốn, mong mỏi

Sacāhaṃ sakkuṇeyyaṃ: Nếu như tôi có thể

Phāsukaṃ : Dễ chịu, thuận tiện

Pesehī : Gởi đi, cần dùng, gởi đến

Mañcake nipajjāpetvā: Sai đặt nằm trên một chiếc giường

Nāradaamaccappamukhe: Quan cận thần Nārada dẫn đầu

Cattāro amacce : Bốn vị quan cận thần

Sāsanaṃ pahiṇeyyāthā: Hãy gởi tin nhắn

Tattheva samosaritvā: Liền tụ tập quây quần lại tại nơi đó

Uṇhodakaṃ datvā : Dâng nước nóng

Phalāphalaṃ adaṃsu: Mang đến rất nhiều loại hoa quả

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Khaṇaññeva : Tưởng chỉ trong vài khoảnh khắc

Rogo vūpasammati : Bệnh tình chấm dứt

Katipāheneva : Chỉ trong vài ngày sau

Manussindaṃ : Vị chúa tể trong dân chúng

Jahitvāna : Rời bỏ, bỏ phế, bỏ luôn, giã từ

Sabbakāmasamiddhinaṃ: Hoàn thành tất cả những cầu mong

Kathaṃ : Như thế nào? Tại sao?

Bhagavā : Đức Thế Tôn, Bậc Thạc Đức

Ramati : Vui thích với, thỏa mãn

Assame : Nơi ẩn cư, nơi trú ẩn, thảo am

Sādūni : Ngọt ngào, vui vẻ

Ramaṇīyāni : thú vị, quyến rũ

Santi : Hiện có, thanh bình, yên bình, vắng lặng

Vakkhā : Rừng cây, cánh rừng

Manoramā : Thú vị, làm cho say mê

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Subhāsitāni : Với những lời khéo nói

Sālīnaṃ : Gạo Sālī

Suciṃ : Trong sạch, sạch sẽ

Maṃsūpasecanaṃ : Những gia vị được cho vào thịt

Sāmākanīvāraṃ : Những hạt kê và những loại hạt

Aloṇaṃ : Không có muối

Chādayanti : Không nếm vào, gia vị, sự vui thú, che đậy, giấu kín

Sāduṃ : Ngọt ngào, vui vẻ

Vāsāduṃ : Không ngọt ngào, không vui vẻ

Appaṃ : Ít, một chút

Bahuṃ : Nhiều, đầy đủ, dồi dào

Vissattho : Hương thơm thanh tao

Yattha bhuñjeyya : Ăn tại nơi nào

Vissāsaparamā : Sự chân thành tối thượng, sự tin tưởng tối thượng

Rasā : Những hương vị, những chất bổ dưỡng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

Đức Vua đi đến khi Chư Tỳ Khưu đã ra về hết, nhìn thấy những vật thực loại cứng, những vật thực loại mềm còn được bày biện tại nơi đó nên đã hỏi rằng: "Tại sao các Ngài tôn quý lại không đến?" "Tâu Đại Vương, chỉ có một mình Trưởng Lão Ānanda đến" với sự phiền lòng đối với Chư Tỳ Khưu Đức vua đã thốt lên rằng: "Như vậy là các Ngài đã chặt đứt hết rất nhiều những vật thực trên con đường của ta rồi" thế rồi đi đến gần Bậc Đạo Sư trình bạch rằng: " Bạch Ngài, con đã sắp xếp vật thực đến cho năm trăm vị Tỳ Khưu, thế nhưng nghe nói rằng chỉ có mỗi một mình Trưởng Lão Ānanda đến, những vật thực đã được sửa soạn còn bày biện tại đó, thế nhưng năm trăm vị Tỳ Khưu vẫn không có dấu hiệu đi đến Hoàng Cung, không biết vì lý do gì nữa?" Bậc Đạo Sư đã không nói lời khiển trách Chư Tỳ Khưu, mà chỉ nói với Đức Vua rằng: "Này Đại Vương! Những Đệ Tử của Ta không có sự thân mật với Đại Vương mà thôi, chính vì thế nên đã không đến được" nói xong, Ngài đã cho gọi Chư Tỳ Khưu và công bố những lý do đáng nên đi đến gần các gia tộc và những lý do không nên đến gần các gia tộc rồi nói lên bài kinh này:

"Này Chư Tỳ Khưu! Những gia tộc nào thành tựu chín chi phần này, nếu chưa đến gần thì không nên đến gần, nếu đã đến gần thì không nên ngồi xuống.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thế nào là chín? Không vui vẻ đứng dậy với sự tôn kính. Không vui vẻ khi đảnh lễ. Không hoan hỷ khi dâng cúng chỗ ngồi. Những vật họ có được họ giấu đi. Đối với những vật có nhiều họ lại cho ít. Đối với vật tinh lương tốt đẹp thì họ lại cho những vật nhám nhúa thô kệch. Họ dâng cúng bằng sự không tôn kính chứ không phải bằng sự tôn kính. Không có sự ngồi lại chung quanh để được nghe Pháp. Những lời thuyết giảng dành cho họ họ không chú ý lắng nghe. Như vậy, Này Chư Tỳ Khưu! Những gia tộc nào thành tựu chín chi phần này, nếu chưa đến gần thì không nên đến gần, nếu đã đến gần thì không nên ngồi xuống."

"Này Chư Tỳ Khưu! Những gia tộc nào thành tựu chín chi phần này, nếu chưa đến gần thì nên đến gần, nếu đã đến gần thì nên ngồi xuống. Thế nào là chín? Vui vẻ đứng dậy với sự tôn kính. Vui vẻ khi đảnh lễ. Hoan hỷ khi dâng cúng chỗ ngồi. Những vật họ có được họ không giấu đi. Đối với những vật có nhiều họ cho nhiều. Đối với vật tinh lương tốt đẹp thì họ lại cho những vật tinh lương tốt đẹp. Họ dâng cúng bằng sự tôn kính chứ không phải bằng sự không tôn kính. Họ ngồi lại chung quanh để được nghe Pháp. Những lời thuyết giảng dành cho họ, họ chú ý lắng nghe. Như vậy, này Chư Tỳ Khưu! Những gia tộc nào thành tựu chín chi phần này, nếu chưa đến gần thì nên đến gần, nếu đã đến gần thì nên ngồi xuống" (a. ni. 9.17).

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Cũng như thế ấy, này Đại Vương, những đệ tử của Như Lai không nhận được sự thân mật từ Đại Vương nên đã không đi đến đó nữa. Giống như những bậc Hiền Trí thuở xưa, cho dù được chăm sóc với sự chu đáo và tôn kính nhưng ở một nơi không có sự thân mật đã đưa đến những cảm giác khổ thọ gần chết, đành phải ra đi đến nơi có sự thân mật." Nghe như vậy Đức Vua mới hỏi rằng: "Bạch Ngài, vào khi nào vậy?" thế là Bậc Đạo Sư đã kể lại câu chuyện quá khứ như sau:

Thuở xưa, khi Đức Vua Brahmadatta trị vì tại Kinh Thành Bārāṇasī, có một vị Vua tên là Kesava đã từ bỏ ngôi Vua xuất gia làm đạo sĩ. Có năm trăm người khác cũng xuất gia theo Ngài. Và Ngài được gọi là Đạo Sĩ Kesava. Người thợ trang hoàng tên là Kappaka cũng xuất gia làm học trò của Ngài và có tên gọi là Đạo Sĩ Kappaka. Đạo Sĩ Kesava cùng với đồ chúng của mình đã sống trên núi Himavanta trong suốt cả tám tháng, và đến mùa mưa với lý do để bổ sung vị chua và muối nên đã về đến Kinh Thành Bārāṇasī và vào trong thành để khất thực. Thế rồi, Đức Vua trông thấy những vị Đạo Sĩ đã phát tâm trong sạch, đến thỉnh mời Ngài nhận lời cư ngụ lại gần nơi của mình trong suốt bốn tháng. Rồi để Ngài ngụ nơi vườn Ngự Uyển, tự mình đi đến chăm sóc cho Ngài vào sáng tối. Thế nhưng chỉ sống được vài ngày, những vị Đạo Sĩ còn lại đã không hài lòng và cảm thấy bị làm phiền bởi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những âm thanh như tiếng Voi chẳng hạn, đã nói với Thầy rằng: "Thưa thầy, chúng con quá ngao ngán, chúng con sẽ ra đi." "Các con sẽ đi đâu?" "Thưa thầy, Himavanta." "Ngày chúng ta mới đến đây, Đức Vua đã đến thỉnh mời cư ngụ tại nơi này trong suốt bốn tháng. Tại sao sẽ ra đi hả các con?" "Khi Ngài chấp nhận lời thỉnh mời đó lại không thông báo với chúng con, chúng con không thể sống tại nơi này, thế nhưng chúng con sẽ sống không xa nơi này, nơi mà chúng con có thể nghe ngóng được tin tức của Thầy." và sau khi đảnh lễ và bái biệt. Chỉ còn lại người thầy với người học trò hầu hạ Kappaka.

Đức Vua vào lúc đến để phụng dưỡng các vị đạo sĩ, đã hỏi rằng: "Các Ngài tôn quí đã đi đâu rồi?" "Tất cả các vị ấy đã quá ngao ngán nên đã trở về Himavanta rồi, tâu Đại Vương." Nói về Đạo Sĩ Kappaka không bao lâu sau cũng trở nên chán ngán, và mặc dù nhiều lần bị người thầy ngăn cản "Không thể được" nhưng vị ấy vẫn đã ra đi. Thế rồi Đạo Sĩ Kappaka đã đi đến nơi cư ngụ của những vị Đạo Sĩ khác, sống ở một nơi không xa để nghe được tin tức của người thầy. Một thời gian sau, vì sự nhớ nhung những người học trò của mình nên phát sanh chứng đau bụng đối với người thầy. Đức Vua đã sai những vị thầy thuốc đến để chăm nom chữa trị, nhưng bịnh tình không hề thuyên giảm. Lúc bấy giờ, Đạo Sĩ Kesava mới nói rằng: "Này Đại Vương, Đại Vương có

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

muốn bệnh tình của tôi chấm dứt không?" "Bạch Ngài! Nếu như tôi có thể làm được gì vào lúc này, tôi sẽ làm ngay để sự dễ chịu đến với Ngài." "Tâu Đại Vương, nếu muốn tôi dễ chịu, xin hãy gởi tôi đến những người học trò của tôi." Đức Vua đáp: "Lành thay, Bạch Ngài!" nói rồi sai đặt Ngài trên một chiếc giường rồi sai quan cận thần Nārada dẫn đầu cùng với bốn vị cận thần khác căn dặn rằng: "Khi biết được những tin tức về Ngài tôn quý của ta, hãy gởi tin nhắn về báo cho ta biết." thế rồi giã từ. Người học trò Kappaka sau khi nghe được sự quay về của người Thầy, đã đi ra ngoài tiếp rước, Đạo Sĩ Kesava hỏi: " Những vị khác đâu?" thì được trả lời rằng: "Dạ nghe nói rằng họ đang sống ở nơi như vầy". Nói về những vị Đạo Sĩ sau khi nghe Thầy đã trở về, liền tụ tập quây quần lại tại nơi đó, dâng nước lên cho Thầy, và mang đến rất nhiều loại hoa quả. Chỉ trong vài khoảnh khắc khác, bệnh tình của Đạo Sĩ đã như chấm dứt, và chỉ trong vài ngày sau da dẻ của vị Đạo Sĩ đã như màu vàng ròng. Lúc bấy giờ, Quan cận thần Nārada mới hỏi rằng:

"Đã từ giã vị chúa trong dân chúng,
Người sẽ hoàn thành, tất cả những cầu mong.
Bậc Thạc Đức, chuyện gì ở trong lòng?
Lại yêu mến thảo am Kappaka ?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Đạo Sĩ Kesava:

"Thật ngọt ngào, thật quyến rũ làm sao,
Thật mê say với cánh rừng thanh tịnh.
Kappaka với những lời trấn tĩnh,
Nārada ta yêu thích nơi này."

Cận thần Nārada:

"Ngài đã dùng cơm là gạo Sālī,
Và thịt sạch đã thêm vào hương vị
Thì làm sao những hạt kê hạt đậu,
Không muối vào thỏa thích chúng vì sao?"

Đạo Sĩ Kesava:

"Dẫu ngon ngọt hay dù không ngon ngọt,
Dẫu có nhiều hay chút ít như nhau.
Ăn nơi nào, có hương thơm thanh tao,
Là hương vị sự thật tình tuyệt đối."

(Jā. 1.4.181-184)

III. Satthā imaṃ dhammadesanaṃ āharitvā jātakaṃ samodhānento "tadā rājā moggallāno ahosi, nārado sāriputto, kappantevāsiko ānando, kesavatāpaso ahamevā"ti vatvā, "evaṃ, mahārāja, pubbepi paṇḍitā māraṇantikaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vedanaṃ patvā vissāsikaṭṭhānaṃ gamiṃsu, mama sāvakā tumhākaṃ santike vissāsaṃ na labhanti maññe"ti āha. Rājā "bhikkhusaṅghena saddhiṃ mayā vissāsaṃ kātuṃ vaṭṭati, kathaṃ nu kho karissāmīti sammāsambuddhassa ñātidhītaraṃ mama gehe kātuṃ vaṭṭati, evaṃ sante 'daharā ca sāmaṇerā ca sammāsambuddhassa ñātirājā'ti mama santikaṃ vissatthā nibaddhaṃ āgamissantī"ti cintetvā – "ekaṃ me dhītaraṃ dentū"ti sākiyānaṃ santikaṃ sāsanaṃ pesesi. "Katarassa sakyassa dhītā"ti ca pucchitvā, "ñatvā āgaccheyyāthā"ti vatvā dūte āṇāpesi. Dūtā gantvā sākiye dārikaṃ yāciṃsu. Te sannipatitvā, "pakkhantariko rājā, sace na dassāma, vināsessati no, na kho pana amhehi kulena sadiso, kiṃ nu kho kātabba"nti mantayiṃsu. Mahānāmo "mama dāsiyā kucchimhi jātā vāsabhakhattiyā nāma dhītā rūpasobhaggappattā atthi, taṃ dassāmā"ti vatvā dūte āha – "sādhu, rañño dārikaṃ dassāmā"ti. "Sā kassa, dhītā"ti? "Sammāsambuddhassa cūḷapituputtassa mahānāmassa sakkassa dhītā vāsabhakhattiyā nāmā"ti.

Te gantvā rañño ārocayiṃsu. Rājā "yadi evaṃ, sādhu, sīghaṃ ānetha, khattiyā ca nāma bahumāyā, dāsidhītarampi pahiṇeyyuṃ, pitarā saddhiṃ ekabhājane bhuñjantiṃ āneyyāthā"ti

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pesesi. Te gantvā, "deva, tumhehi saddhiṃ ekato bhuñjantiṃ rājā icchatī"ti āhaṃsu. Mahānāmo "sādhu, tātā"ti taṃ alaṅkārāpetvā attano bhojanakāle pakkosāpetvā tāya saddhiṃ ekato bhuñjanākāraṃ dassetvā dūtānaṃ niyyādesi. Te taṃ ādāya sāvatthiṃ gantvā taṃ pavattiṃ rañño ārocesuṃ. Rājā tuṭṭhamānaso taṃ pañcannaṃ itthisatānaṃ jeṭṭhikaṃ katvā aggamahesiṭṭhāne abhisiñci. Sā na cirasseva suvaṇṇavaṇṇaṃ puttaṃ vijāyi.

Athassa nāmaggahaṇadivase rājā dārakassa ayyakassa santikaṃ pesesi "sakyarājadhītā vāsabhakhattiyā puttaṃ vijātā, kimassa nāmaṃ karomā"ti? Taṃ pana sāsanaṃ gahetvā gato amacco thokaṃ badhiradhātuko, so gantvā rañño ayyakassa ārocesi, so taṃ sutvā "vāsabhakhattiyā puttaṃ avijāyitvāpi sabbajanaṃ abhibhavi, idāni pana rañño ativiya vallabhā bhavissatī"ti āha. Badhiro amacco "vallabhā"ti vacanaṃ dussutaṃ sutvā "viṭaṭūbho"ti sallakkhetvā rājānaṃ upagantvā, "deva, kumārassa kira 'viṭaṭūbho'ti nāmaṃ karothā"ti āha. Rājā "porāṇakaṃ no kulasantakaṃ nāmaṃ bhavissatī"ti cintetvā taṃ nāmaṃ akāsi. Athassa daharakāleyeva rājā "satthu piyaṃ karomī"ti senāpatiṭṭhānaṃ adāsi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So kumāraparihārena vaḍḍhanto sattavassikakāle aññesaṃ kumārānaṃ mātāmahakulato hatthirūpakaassarūpakādīni āhariyamānāni disvā mātaraṃ pucchi – "amma, aññesaṃ mātāmahakulato paṇṇākāro āharīyati, mayhaṃ koci kiñci na pesesi, kiṃ tvaṃ nimātā nipitā"ti? Atha naṃ sā, "tāta, tava sakyarājāno mātāmahā dūre pana vasanti, tena te kiñci na pesentī"ti vañcesi. Soḷasavassikakāle, "amma, tava mātāmahakulaṃ passitukāmomhī"ti vatvā, "alaṃ, tāta, kiṃ tattha gantvā karissatī"ti vāriyamānopi punappunaṃ yāci. Athassa mātā "tena hi gacchā"ti sampaṭicchi. So pitu ārocetvā mahantena parivārena nikkhami. Vāsabhakhattiyā puretaraṃ paṇṇaṃ pesesi – "ahaṃ idha sukhaṃ vasāmi, māssa kiñci sāmino antaraṃ dassayiṃsū"ti. Sākiyā viṭaṭūbhassa āgamanaṃ ñatvā, "vandituṃ na sakkomā"ti tassa daharadahare kumāre janapadaṃ pahiṇitvā tasmiṃ kapilapuraṃ sampatte santhāgāre sannipatiṃsu. Kumāro tattha gantvā aṭṭhāsi.

Atha naṃ "ayaṃ te, tāta, mātāmaho, ayaṃ mātulo"ti vatvā vandāpesuṃ. So sabbe vandamāno vicaritvā ekampi attānaṃ vandantaṃ adisvā "kiṃ nu kho maṃ vandantā natthī"ti pucchi. Sākiyā, "tāta, te kaniṭṭhakumārā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

janapadaṃ gatā"ti vatvā tassa mahantaṃ sakkāraṃ kariṃsu. So katipāhaṃ vasitvā mahantena parivārena nikkhami. Athekā dāsī santhāgāre tena nisinnaphalakaṃ "idaṃ vāsabhakhattiyāya dāsiyā puttassa nisinnaphalaka"nti akkositvā paribhāsitvā khīrodakena dhovi. Eko puriso attano āvudhaṃ pamussitvā nivatto taṃ gaṇhanto viṭaṭūbhakumārassa akkosanasaddaṃ sutvā taṃ kāraṇaṃ pucchitvā, "vāsabhakhattiyā dāsiyā kucchimhi mahānāmasakkaṃ paṭicca jātā"ti ñatvā balakāyassa kathesi. "Vāsabhakhattiyā kira dāsidhītā"ti mahākolāhalaṃ ahosi. Taṃ sutvā viṭaṭūbho "ete tāva mama nisinnaphalakaṃ khīrodakena dhovantu, ahaṃ pana rajje patiṭṭhitakāle etesaṃ galalohitaṃ gahetvā mama nisinnaphalakaṃ dhovissāmī"ti cittaṃ paṭṭhapesi. Tasmiṃ sāvatthiṃ gate amaccā taṃ pavattiṃ rañño ārocayiṃsu. Rājā "mayhaṃ dāsidhītaraṃ adaṃsū"ti sākiyānaṃ kujjhitvā vāsabhakhattiyāya ca puttassa ca dinnaparihāraṃ acchinditvā dāsadāsīhi laddhabbamattameva dāpesi.

Tato katipāhaccayena satthā rājanivesanaṃ gantvā paññattāsane nisīdi. Rājā āgantvā vanditvā, "bhante, tumhākaṃ kira ñātakehi dāsidhītā mayhaṃ dinnā, tenassā ahaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

saputtāya parihāraṃ acchinditvā dāsadāsīhi laddhabbamattameva dāpesi"nti āha. Satthā "ayuttaṃ, mahārāja, sākiyehi kataṃ, dadantehi nāma samānajātikā dātabbā assa, taṃ pana, mahārāja, vadāmi, vāsabhakhattiyā khattiyarājadhītā khattiyarañño gehe abhisekaṃ labhi. Viṭaṭūbhopi khattiyarājānameva paṭicca jāto, mātugottaṃ nāma kiṃ karissati, pitugottameva pamāṇanti. Porāṇakapaṇḍitā dalidditthiyā kaṭṭhahārikāya aggamahesiṭṭhānaṃ adaṃsu, tassā ca kucchimhi jātakumāro dvādasayojanikāya bārāṇasiyā rajjaṃ patvā kaṭṭhavāhanarājā nāma jāto"ti kaṭṭhahārijātakaṃ **(jā. 1.1.7) kathesi. Rājā dhammakathaṃ sutvā "pitugottameva kira pamāṇa"nti tussitvā vāsabhakhattiyāya ca puttassa ca pakatiparihārameva dāpesi.**

TỪ VỰNG:

Jātakaṃ samodhānento: Liên quan đến câu chuyện bổn sanh

Ekaṃ me dhītaraṃ dentū: Hãy biếu cho ta một thiếu nữ

Sākiyānaṃ	: Đến dòng tộc Sakya
Sāsanaṃ pesesi	: Gởi một bức thư

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dūte : Người đại diện cho.., sứ thần

Āṇāpesi : Ra lệnh, truyền lệnh

Sākiye : Thuộc về dòng tộc Sakya

Dārikaṃ : Cô gái trẻ, con gái

Sannipatitvā : Tụ hội, hội họp lại

Pakkhantariko rājā : Đức Vua này là người hung hăng

Sace na dassāma : Nếu như không ban cho

Vināsessati : Làm cho sụp đổ, phá tan, làm cho hư hại

Amhehi kulena sadiso: Không ngang bằng với gia tộc chúng ta

Kiṃ nu kho kātabba: Thế thì chúng ta sẽ làm sao đây

Mantayiṃsu : Tư vấn, bàn bạc, tham khảo, thảo luận

Rūpasobhaggappattā:Có nhan sắc rất diễm lệ

Cūḷapituputtassa : Con trai của Chú

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sīghaṃ ānetha : Hãy mau chóng mang về

Bahumāyā : Nhiều sự ảo vọng, nhiều sự gian lận, nhiều sự xảo trá

Ekabhājane bhuñjantiṃ: Ăn cùng một mâm, ăn cùng một phần

Alaṅkārāpetvā : Sau khi truyền lệnh trang điểm

Attano bhojanakāle : Đến bữa ăn của mình

Pakkosāpetvā : Kêu gọi, kêu đến, mời, gọi, triệu

Dūtānaṃ niyyādesi : Cho bàn giao đến vị Sứ thần

Tuṭṭhamānaso : Tâm tư thỏa thích

Abhisiñci : Tắc lên, dâng hiến, thừa nhận

Puttaṃ vijāyi : Hạ sanh một người con trai

Nāmaggahaṇadivase : Đến ngày lễ đặt tên

Ayyakassa : Bà nội của Ngài

Gato amacco thokaṃ badhiradhātuko : Vị quan cận thần bị lãng tai chút ít lại là người mang tin đó đến

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Avijāyitvāpi : Mặc dù không sanh con, mặc dù không mang lại

Sabbajanaṃ abhibhavi: Chế ngự được tất cả mọi người

Vallabhā : Được ưa thích hơn hết

Badhiro amacco : Vị cận thần lãng tai

Dussutaṃ : Nghe không tốt, nghe không rõ

Sallakkhetvā : Quan sát, xem xét

Upagantvā : Quay trở về

Porāṇakaṃ : Cổ xưa, lâu đời

Daharakāleyeva : Ngay từ thuở thiếu niên

Senāpatiṭṭhānaṃ adāsi: Ban cho địa vị tướng lãnh

Kumāraparihārena : Dành cho một Thái Tử

Sattavassikakāle : Đến năm bảy tuổi

Aññesaṃ kumārānaṃ: Những đứa trẻ khác

Mātāmahakulato : Ông bà ngoại trong gia tộc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Hatthirūpakaassarūpakādīni: Như là những tượng mô phỏng hình con voi hay là những tượng mô phỏng hình con ngựa

Āhariyamānāni : Mang tặng

Mātaraṃ pucchi : Hỏi với mẹ rằng

Paṇṇākāro : Vật biếu tặng, đồ cho

Nimātā nipitā : Không có cha và không có mẹ

Dūre pana vasanti : Thế nhưng lại sống quá xa

Tena te kiñci na pesentī : Chính vì vậy không gởi gì cho con được

Vañcesi : Lừa gạt, dối trá, phỉnh phờ

Soḷasavassikakāle : Đến năm mười sáu (16) tuổi

mātāmahakulaṃ passitukāmomhī: Muốn diện kiến gia tộc ông ngoại

Alaṃ : Thôi đủ rồi! Xong rồi! Ngưng đi!

Vāriyamānopi : Cho dù ngăn cản

Punappunaṃ yāci : Nhiều lần khẩn khoản

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sampaṭicchi : Nhận được, chấp nhận

Puretaraṃ paṇṇaṃ pesesi: Đã cho mang thư về trước

Vandituṃ na sakkomā: Không thể hành lễ được

Daharadahare kumāre: Gởi những hoàng thân trẻ tuổi

Janapadaṃ pahiṇitvā: Đã gởi đến một thành phố khác

Santhāgāre sannipatiṃsu: Ngồi trong một căn phòng dùng để tế lễ

Kaniṭṭhakumārā : Những Thái Tử trẻ hơn

Dāsī : Phụ nữ tôi đòi, nô bộc

Nisinnaphalakaṃ : Tấm ván để lót ngồi

Akkositvā : Phỉ báng, la rầy, mắng nhiếc

Paribhāsitvā : Chưởi mắng, la rầy, làm mất giá trị

Khīrodakena : Bằng sữa tươi và nước

Attano āvudhaṃ pamussitvā: Đã bỏ quên khí giới của mình

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Balakāyassa kathesi: Kể lại cho đoàn quân

Mahākolāhalaṃ : Sự huyên náo kinh khủng

Rajje patiṭṭhitakāle : Đến lúc được lên làm Vua

Galalohitaṃ gahetvā: Mang máu từ cuống cổ

Cittaṃ paṭṭhapesi : Đã định ước trong tâm

Kujjhitvā : Phẫn nộ

Dinnaparihāraṃ acchinditvā :Tước lấy phẩm vị đã ban cho

Dāsadāsīhi laddhabbamattameva dāpesi: Khiến cho nhận những gì cần được nhận dành cho nam nô lệ và nữ nô lệ

Saputtāya : Con trai của cô ta

Ayuttaṃ : Không đúng, không thích hợp

Sākiyehi kataṃ : Đã làm bởi dòng tộc Sakya

Dadantehi : Với việc ban cho này

Samānajātikā dātabbā assa: Phải là việc phải nhìn nhận cô ta ngang hàng về huyết thống

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Khattiyarājadhītā : Con gái của Đức Vua dòng dõi Khattiya

Khattiyaraññō gehe abhisekaṃ labhi: Đã nhận được sự rải nước trong gia đình của Đức Vua Khattiya

Mātugottaṃ : Dòng họ của người mẹ

Pitugottameva : Thuộc về gia tộc của người cha

Pamāṇanti : Trong khi tính trọng đại

Porāṇakapaṇḍitā : Bậc Hiền Trí thuở xưa

Dalidditthiyā : Người thiếu nữ nghèo đói

Kaṭṭhahārikāya : Lượm lấy những cây củi

Aggamahesiṭṭhānaṃ adaṃsu: Đã ban cho địa vị Hoàng Hậu tối cao

Tussitvā : Thỏa mãn, hài lòng, thích ý

Pakatiparihārameva dāpesi: Rồi cho phục hồi phẩm vị

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

Bậc Đạo Sư sau khi nói lên Pháp Thoại này, liên quan đến câu chuyện bổn sanh, Ngài đã nói rằng: "Đức Vua vào thuở ấy chính là Moggallāna, Quan cận thần Nārada chính là Sāriputta, người học trò Kappaka chính là Ānanda và Đạo Sĩ Kesava chính là ta." Rồi Ngài đã nói thêm rằng: "Này Đại Vương! Các bậc Hiền Trí thuở xưa, khi có những cảm thọ đau khổ gần chết đã đi đến nơi có tình thân mật như vậy, các học trò của Ta hình như không nhận được sự thân mật từ nơi Đại Vương." Đức Vua mới nghĩ rằng: "Phải làm sao cho phù hợp để Chư Tỳ Khưu Tăng thân mật với Ta, sẽ làm bằng cách nào đây? Hay ta sẽ cưới mang về hoàng cung một người con gái trong thân quyến với Đấng Chánh Đẳng Giác, có được như vậy thì những người trẻ tuổi hoặc những vị Sa Di sẽ nói rằng: 'Đức Vua là thân quyến với Đấng Chánh Đẳng Chánh Giác' như vậy sẽ thường xuyên đi đến và thân thiện với ta." Nghĩ như thế nên cho gởi tin nhắn đến dòng tộc Sakya rằng: "Hãy biếu cho ta một thiếu nữ." rồi tự hỏi: "Làm thế nào để biết thiếu nữ Sakya là người nào?" liền ra lệnh cho sứ thần rằng: "Có thể đi đến đó và sẽ nhận biết được." Người sứ thần đi đến và khẩn cầu có được người con gái trong dòng tộc Sakya. Tất cả những người trong Hoàng Tộc Sakya đã hội họp lại và bàn bạc với nhau rằng: "Đức Vua này là người hung hăng, nếu như không ban cho, thì vị vua

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

này sẽ tàn phá chúng ta, lại nữa vị vua này lại không ngang bằng với gia tộc chúng ta, thế thì chúng ta sẽ làm sao đây?" Đức Vua Mahānāma đã nói rằng: "Tôi có một đứa con gái tên là Vāsabhakhattiyā, là con được sanh ra từ một nữ tỳ, có nhan sắc rất diễm lệ, hãy ban cho cho vị ấy." sau khi thống nhất đã thông báo với sứ thần rằng: "Lành thay! Ta đồng ý ban con gái cho Đức Vua." "Đó là con gái của vị nào vậy?" "Đó là con gái của dòng Thích Ca của Đức Vua Mahānāma con trai của Chú Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác tên là Vāsabhakhattiyā."

Những vị sứ thần về báo tin lại cho Đức Vua Pasenadi, Đức Vua bảo rằng: "Nếu được như thế thì tốt quá, hãy mau chóng mang về đây, thế nhưng những người dòng Khattiya thường có nhiều sự gian xảo, có thể sẽ gởi đến con gái của người nô lệ, hãy mang về khi người con gái đó ăn cơm cùng một mâm cơm với người cha." Những vị sứ thần lại đi đến, và nói với Quốc Vương Mahānāma rằng: "Tâu Đại Vương, Đức Vua của chúng tôi muốn cô gái đó ăn cơm cùng mâm với Đại Vương." Quốc Vương Mahānāma đáp: "Lành thay, này các khanh." Sau khi truyền lệnh trang điểm cho cô gái, đến bữa ăn của mình đã cho gọi đến dùng chung mâm với cô ta cho Sứ thần trông thấy rồi cho mang đến trao cho vị Sứ thần. Những vị sứ thần cùng cô gái về đến Kinh Thành Sāvatthi, và họ thông báo cho Đức Vua về những gì đã xảy ra. Đức

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vua tâm tư thỏa thích liền tấn phong làm Hoàng Hậu và cai quản năm trăm cung nữ. Không bao lâu sau, nàng hạ sanh một người con trai có màu da như vàng ròng.

Thế rồi, đến ngày lễ đặt tên, Đức Vua sai mang đứa trẻ đến chỗ của Bà Nội, và nói với Bà rằng: "Đứa con trai này do nàng Vāsabhakhattiyā, con gái dòng Sakya mới vừa hạ sanh, sẽ cho nó mang tên gì?" Vị quan cận thần bị lãng tai chút ít lại là người mang tin đó đến cho Bà. Vị quan đó đến rồi báo tin cho Bà nội của Đức Vua, sau khi bà nghe xong đã đáp rằng: "Vāsabhakhattiyā cho dù lúc chưa sanh con trai cũng đã chế ngự được tất cả mọi người rồi, giờ đây sẽ được Đức Vua sủng ái nhiều hơn nữa." Vị cận thần lãng tai sau khi nghe không rõ, chữ "Vallabhā" thành chữ "Vitaṭūbha" đã vâng lệnh quay trở về tâu với Đức Vua rằng: "Tâu Đại Vương! Thật vậy tên của Thái Tử gọi là Vitaṭūbha." Đức Vua bèn suy nghĩ rằng: "Có thể đây là một tên gọi cổ xưa trong gia tộc" nên đã đặt tên là như vậy. Thế rồi ngay từ thuở thiếu niên, đã được Đức Vua ban cho địa vị tướng lãnh vì nghĩ rằng: "Làm như thế để tỏ lòng yêu kính đến Bậc Đạo Sư."

Thái Tử lớn lên bằng sự chăm sóc dành cho một Thái Tử, đến năm bảy tuổi khi thấy ông bà ngoại trong gia tộc những đứa trẻ khác mang tặng cho chúng những món đồ chơi như là những tượng mô

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

phỏng hình con voi hay là những tượng mô phỏng hình con ngựa liền hỏi với mẹ rằng: "Mẹ ơi! Ông bà ngoại trong gia tộc của những đứa trẻ khác mang cho chúng những món quà, con thì chẳng có ai gởi gì cho con cả, không lẽ mẹ không có cha và không có mẹ?" Thế là nàng Vāsabhakhattiyā lừa gạt con rằng: "Này con thương! Ông ngoại của con chính là Đức Vua của dòng Sakya, thế nhưng lại sống quá xa, chính vì vậy không gởi gì cho condược." Đến năm mười sáu (16) tuổi đã nói với mẹ rằng: "Mẹ ơi! Con muốn diện kiến gia tộc của ông ngoại con." Người mẹ khẩn khoản và nhiều lần ngăn cản rằng: "Thôi đủ rồi! Này con thân! Tại sao con lại phải đi đến đó chứ?" Thế rồi cuối cùng người mẹ cũng đành chấp nhận: "Nếu vậy thì hãy đi đi." Sau khi chàng thông báo với Vua Cha đã ra đi cùng với một đoàn người đông đảo vây quanh. Nàng Vāsabhakhattiyā đã cho mang thư về trước và báo rằng: "Con sống ở đây vẫn an lạc, xin các chủ nhân đừng để cho nó biết những điều gì khác." Dòng tộc Sakya biết được rằng Vitaṭūbha đang đến, bèn nói với nhau: "Không thể hành lễ được!" nên đã gởi những hoàng thân trẻ tuổi hơn Thái Tử đến một thành phố khác, những người lớn tuổi hơn thì đến ngồi trong một căn phòng dùng để tế lễ. Thái Tử Vitaṭūbha được đưa đến đứng tại đó.

Thế rồi, đã giới thiệu với Thái Tử và bắt đảnh lễ rằng: "Này con thân! Đây là Ông Ngoại của con, đây là

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cậu của con!" Thái Tử sau khi đi vòng quanh để đảnh lễ tất cả, không thấy ai đảnh lễ lại mình, liền thắc mắc rằng: "Tại sao không có người nào đảnh lễ con cả?" Những người trong dòng tộc Sakya mới nói rằng: "Này con thân! Những Thái Tử trẻ, em của con đã đi về thành phố khác rồi." Sau đó, đã mở tiệc linh đình đãi Thái Tử. Thái Tử Vitaṭūbha ở lại nơi đó vài ngày rồi quay về cùng đoàn quân đông đảo. Thế rồi, một nữ tỳ trong lúc lau dọn tấm ván làm chỗ ngồi của Thái Tử tại căn phòng dùng để tế lễ bằng sữa tươi và nước đã phỉ báng, đã mắng nhiếc rằng: "Chỗ ngồi này của con trai người nữ hầu Vāsabhkhattiyā." Một người đã bỏ quên khí giới của mình, nên đã quay trở lại để lấy nó đã nghe được những lời mắng nhiếc Thái Tử Vitaṭūbha như thế, liền hỏi rõ về nguyên nhân thì được biết rằng: "Vāsabhakhattiyā được sanh ra do nương vào Quốc Vương Mahānāma với một nữ tỳ". Và người này kể lại cho đoàn quân. Thế là đã tạo nên sự huyên náo kinh khủng rằng: "Được nghe là Hoàng Hậu Vāsabhakhattiyā là con gái của một cung nữ." Thái Tử Vitaṭūbha sau khi nghe được chuyện đó đã định ước trong tâm rằng: "Những người này đã dùng sữa tươi và nước để rửa chỗ ngồi của ta, đến lúc ta được lên làm Vua, ta sẽ mang máu từ cuống cổ của bọn họ và rửa lại chỗ ngồi của ta." Đến lúc đã trở về Kinh Thành Sāvatthi những vị quan cận thần đã tường thuật lại cho Đức Vua tất cả những gì đã xảy ra.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Đức Vua đã phẫn nộ với dòng tộc Sakya và nói rằng: "Họ đã mang con gái của người nữ tỳ đến cho ta" rồi tước lấy phẩm vị đã ban cho Hoàng Hậu Vāsabhakhattiyā và con trai, khiến cho nhận những gì cần được nhận dành cho nam nô lệ và nữ nô lệ. (giáng xuống làm những nam nữ nô lệ.)

Cách vài ngày sau đó, Bậc Đạo Sư ngự vào Hoàng Cung và ngồi vào chỗ ngồi đã được soạn sẵn. Đức Vua sau khi đi đến đã đảnh lễ và trình bạch với Ngài rằng: "Bạch Ngài! Bởi vì quyến thuộc của Ngài đã ban cho con con gái của một nữ tỳ, chính vì thế con đã tước hết những phẩm vị của người đó và con của cô ta, rồi khiến cho nhận những gì cần được nhận dành cho nam nô lệ và nữ nô lệ." Bậc Đạo Sư bèn nói rằng: "Này Đại Vương! Những việc đã làm của dòng tộc Sakya quả thật không thích đáng, với việc ban tặng này phải là việc nhìn nhận cô ta ngang hàng về huyết thống. Thế nhưng, này Đại Vương về việc này, ta nói rằng: Vāsabhakhattiyā, con gái của Đức Vua dòng dõi Khattiya và đã nhận được sự rải nước trong gia đình của Đức Vua Khattiya. Đối với Vitaṭūbha cũng được sanh ra do nương nhờ vào một Đức Vua cũng thuộc dòng dõi Khattiya, tại sao lại hành động như vậy vì dòng họ của người mẹ trong khi tính trọng đại thuộc về gia tộc của người cha? Bậc Hiền Trí thuở xưa, đã ban cho địa vị Hoàng Hậu tối cao đến cho người thiếu nữ nghèo đói, và lượm lấy những cây củi, về sau Thái

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tử do nàng sanh ra đã được làm Vua tại Kinh Thành Bārāṇasīrộng đến mười hai do tuần, và trở thành Đức Vua Kaṭṭhavāhana." Rồi Ngài kể lại bổn sanh **Kaṭṭhahārijātaka** (Jā.1.1.7). Đức Vua nghe xong Pháp thoại đã thỏa mãn trong tâm và nói: "Quả thật vậy, tính trọng đại thuộc về gia tộc của người cha." Rồi cho phục hồi đối với phẩm vị của Hoàng Hậu Vāsabhakhattiyā và con trai.

IV. Bandhulasenāpatissapi kho kusinārāyaṃ mallarājadhītā mallikā nāma bhariyā dīgharattaṃ puttaṃ na vijāyi. Atha naṃ bandhulo "attano kulagharameva gacchā"ti uyyojesi. Sā "satthāraṃ disvāva gamissāmī"ti jetavanaṃ pavisitvā tathāgataṃ vanditvā ṭhitā, "kahaṃ gacchasī"ti vuttā "sāmiko maṃ bhante, kulagharaṃ pesetī" āha. "Kiṃ kāraṇā"ti? "Vañjhā kirasmi aputtikā"ti. "Yadi evaṃ, gamanakiccaṃ natthi, nivattassū"ti. Sā tuṭṭhamānasā satthāraṃ vanditvā nivesanaṃ gantvā "kasmā nivattāsī"ti vuttā "dasabalena nivattitāmhī"ti āha bandhulo "diṭṭhaṃ bhavissati dīghadassinā kāraṇa"nti sampaṭicchi. Sā na cirasseva gabbhaṃ paṭilabhitvā uppannadāhaḷā "dohaḷo me uppanno"ti ārocesi. "Kiṃ dohaḷo"ti? "Vesālinagare gaṇarājakulānaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

abhisekamaṅgalapokkharaṇiyaṃ otaritvā nhatvā pānīyaṃ pātukāmāmhi, sāmī"ti. Bandhulo "sādhū"ti vatvā sahassathāmadhanuṃ gahetvā taṃ rathaṃ āropetvā sāvatthito nikkhamitvā rathaṃ pājento mahālilicchavino dinnadvārena vesāliṃ pāvisi. Mahālilicchavino ca dvārasamīpe eva nivesanaṃ hoti. So rathassa ummāre panighātasaddaṃ sutvāva "bandhulassa rathasaddo eso, ajja licchavīnaṃ bhayaṃ uppajjissatī"ti āha.

Pokkharaṇiyā anto ca bahi ca ārakkhā balavatī, upari lohajālaṃ patthaṭaṃ, sakuṇānampi okāso natthi. Bandhulasenāpati pana rathā otaritvā ārakkhake manusse vettena paharanto palāpetvā lohajālaṃ chinditvā antopokkharaṇīyaṃ bhariyaṃ nhāpetvā sayampi nhatvā puna taṃ rathaṃ āropetvā nagarā nikkhamitvā āgatamaggeneva pāyāsi. Te ārakkhamanussā licchavirājūnaṃ ārocesuṃ. Licchavirājāno kujjhitvā pañca rathasatāni āruyha "bandhulamallaṃ gaṇhissāmā"ti nikkhamiṃsu. Taṃ pavattiṃ mahālissa ārocesuṃ. Mahāli, "mā gamittha, so hi vo sabbe ghotessatī"ti āha. Tepi "mayaṃ gamissāma evā"ti vadiṃsu. "Tena hi tassa rathacakkassa yāva nābhito pathaviṃ paviṭṭhaṭṭhānaṃ disvā nivatteyyātha, tato anivattantā purato

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

asanisaddaṃ viya suṇissatha, tamhā ṭhānā nivatteyyātha. Tato anivattantā tumhākaṃ rathadhuresu chiddaṃ passissatha, tamhā ṭhānā nivatteyyātha, purato mā gamitthā"ti. Te tassa vacanena anivattitvā taṃ anubandhiṃsu eva. Mallikā disvā, "rathā, sāmi, paññāyantī"ti āha. "Tena hi ekasseva rathassa paññāyanakāle maṃ āroceyyāsī"ti. Sā yadā sabbe rathā eko viya hutvā paññāyiṃsu, tadā "ekameva, sāmi, rathasīsaṃ paññāyatī"ti āha. Bandhulo "tena hi imā rasmiyo gaṇhāhī"ti tassā rasmiyo datvā rathe ṭhitova dhanuṃ āropesi, rathacakkaṃ yāva nābhito pathaviṃ pāvisi.

Licchavino taṃ ṭhānaṃ disvāpi na nivattiṃsu. Itaro thokaṃ gantvā jiyaṃ pothesi, asanisaddo viya ahosi. Te tatopi na nivattiṃsu, anubandhantā gacchanteva. Bandhulo rathe ṭhitakova ekasaraṃ khipi, so pañcannaṃ rathasatānaṃ rathasīse chiddaṃ katvā pañca rājasatāni parikarabandhanaṭṭhāne vinivijjhitvā pathaviṃ pāvisi. Te attano paviddhabhāvaṃ ajānitvā, "tiṭṭha, re, tiṭṭha, re"ti vadantā anubandhiṃsu eva. Bandhulo rathaṃ ṭhapetvā "tumhe matakā, matakehi saddhiṃ mayhaṃ yuddhaṃ nāma natthī"ti āha. "Matakā nāma amhādisā na hontī"ti. "Tena hi sabbapacchimassa parikaraṃ mocethā"ti. Te

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mocayiṃsu. So muttamatte eva maritvā patito. Atha te sabbepi "tumhe evarūpā, attano gharāni gantvā saṃvidhātabbaṃ saṃvidahitvā puttadāraṃ anusāsitvā sannāhaṃ mocethā"ti āha. Te tathā katvā sabbepi jīvitakkhayaṃ pattā. Bandhulopi mallikaṃ sāvatthiṃ ānesi. Sā soḷasakkhattuṃ yamake yamake putte vijāyi. Sabbepi sūrā thāmasampannā ahesuṃ, sabbasippānaṃ nipphattiṃ pāpuṇiṃsu. Ekekassa purisasahassaṃ parivāro ahosi. Pitarā saddhiṃ rājanivesanaṃ gacchantehi teheva rājaṅgaṇaṃ paripūri.

Athekadivasaṃ vinicchaye kūṭaṭṭaparājitā manussā bandhulaṃ āgacchantaṃ disvā mahāviravaṃ viravantā vinicchayaamaccānaṃ kūṭaṭṭakaraṇaṃ tassa ārocesuṃ. So vinicchayaṃ gantvā taṃ aṭṭaṃ vicāretvā sāmikameva sāmikaṃ akāsi. Mahājano mahāsaddena sādhukāraṃ pavatteti. Rājā "kiṃ ida"nti pucchitvā tamatthaṃ sutvā tussitvā sabbepi te amacce hāretvā bandhulasseva vinicchayaṃ niyyādesi. So tato paṭṭhāya sammā vinicchayi. Tato te porāṇakavinicchayikā amaccā kiñci lañjaṃ alabhantā appalābhā hutvā "bandhulo rajjaṃ patthetī"ti rājakule paribhindiṃsu. Rājā tesaṃ kathaṃ saddahitvā cittaṃ niggahetuṃ nāsakkhi. "Imasmiṃ idheva ghātiyamāne garahā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

me uppajjissatī"ti puna cintetvā payuttapurisehi paccantaṃ pahārāpetvā bandhulaṃ pakkosāpetvā, "paccanto kira kupito, tava puttehi saddhiṃ gantvā, core gaṇhāhī"ti pahiṇitvā, "etthevassa dvattiṃsāya puttehi saddhiṃ sīsaṃ chinditvā āharathā"ti tehi saddhiṃ aññepi samatthe mahāyodhe pesesi. Tasmiṃ paccantaṃ gacchanteyeva "senāpati kira āgacchatī"ti payuttacorā palāyiṃsu. So taṃ padesaṃ āvāsāpetvā saṇṭhāpetvā nivatti.

TỪ VỰNG:

Vijāyi : Mang lại, đưa ra, sinh con

Kulagharameva : Nhà của cha mẹ, nhà của gia tộc

Uyyojesi : Xúi giục ai, giải tán, tống, gởi đi

Pavisitvā : Đi vào, đi vô trong

Pesetī : Gởi đi, cần dùng, gởi đến

Vañjhā : Người đàn bà cằn cỗi, người đàn bà không thể sanh nở

Aputtikā : Không có con trai

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Gamanakiccaṃ : Việc phải ra đi, phận sự phải ra đi

Tuṭṭhamānasā : Hài lòng, vừa lòng, hân hoan, thường xuyên chải chuốt

Nivesanaṃ : Giải quyết, khu định cư, nhà ở

Dasabalena : Đấng Thập Lực

Dīghadassinā : Đã thấy gì đó trong khoảng thời gian dài

Kāraṇa : Lý do, nguyên nhân, phương pháp, cách thức

Sampaṭicchi : Thọ lãnh, nhận, chấp nhận

Na cirasseva : Không bao lâu sau đó

Gabbhaṃ paṭilabhitvā: Đã thọ thai

Uppannadāhaḷā : Sanh khởi sự thèm muốn, khởi sanh sự nóng nảy

Dohaḷo : Sự thèm khát của người phụ nữ khi mang thai

Vesālinagare : Kinh Thành Vesāli

Gaṇarājakulānaṃ : Gia tộc của những Đức Vua

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Abhisekamaṅgalapokkharaṇiyaṃ: Nơi cái hồ thiên nhiên dành cho Hoàng Cung tẩy trần

Pātukāmāmhi : Muốn uống nước

Sahassathāmadhanuṃ : Cây cung có sức mạnh cả ngàn lần

Ummāre : Bậc cửa, ngạch cửa

Panighātasaddaṃ : Âm thanh va chạm

Pokkharaṇiyā anto ca bahi ca : Bên trong và bên ngoài của bờ hồ

Ārakkhā balavatī :Được canh giữ nghiêm ngặt bởi những đội quân hùng mạnh

Upari lohajālaṃ patthaṭaṃ : Bên trên được bủa quanh bằng những chiếc lưới bằng kim khí

Sakuṇānampi okāso natthi: Ngay đến những con chim cũng không thể có cơ hội (để lọt vào)

Vettena : Bằng những cây sậy

Lohajālaṃ : Chiếc lưới bằng kim khí

Nābhito : Thủy quân, trục bánh xe

Paviṭṭhaṭṭhānaṃ : Lún vào trong đất

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nivatteyyātha : Thì hãy dừng lại, thì hãy quay lại

Anivattantā : Trong lúc không dừng lại, trong khi không quay lại

Asanisaddaṃ suṇissatha: Nghe thấy âm thanh giống như tiếng sét

Ṭhānā nivatteyyātha: Nên dừng lại tại nơi đó

Paññāyantī : Xuất hiện rõ ràng, hiển nhiên

Ekasseva rathassa : Những cỗ xe ấy trên cùng một hàng

Rasmiyo : Sợi dây, dây cương, một tia ánh sáng

Jiyaṃ pothesi : Gảy vào sợi dây cung

Parikarabandhanaṭṭhāne vinivijjhitvā: Xuyên qua thắt lưng

Pathaviṃ pāvisi : Cắm sâu vào lòng đất

Paviddhabhāvaṃ ajānitvā: Không biết rằng mình đã bị bắn trúng

Matakā : Tử thi, xác chết

Yuddhaṃ : Đánh nhau, đánh giặc, chiến đấu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sabbapacchimassa : Của kẻ sau cùng, của người cuối cùng

Parikaraṃ : Thắt lưng, dây lưng, dây nịt, cái khố

Mocethā : Phóng thích, thả ra, cho tự do, cho thoát khỏi, cởi ra

Patito : Được biết, thành lập, đúng, nổi tiếng, hài lòng, vui mừng

Attano gharāni gantvā: Sau khi trở về nhà của mình

Saṃvidhātabbaṃ saṃvidahitvā: Sắp xếp những gì cần sắp xếp

Puttadāraṃ anusāsitvā: Nhắc nhở vợ con

Sannāhaṃ mocethā: Sau đó hãy cởi áo giáp ra

Soḷasakkhattuṃ : Mười sáu lần

Yamake yamake putte vijāyi: Lần nào cũng sanh đôi hai đứa con trai

Sūrā : Anh hùng, nhiệt thành, can đảm

Thāmasampannā : Đầy đủ sức mạnh, đầy đủ sức lực, đầy đủ sự dõng mãnh

Sabbasippānaṃ : Tất cả các nghiệp nghệ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nipphattiṃ : Kết quả, hiệu quả, thành tích, thành tựu

Pāpuṇiṃsu : Đạt được, đắc được, chứng đắc

Ekekassa purisasahassaṃ parivāro ahosi: Mỗi một người đều có một ngàn người tùy tùng

Rājanivesanaṃ : Hoàng Triều, cung điện của Đức Vua

Rājaṅgaṇaṃ paripūri: Trong sân chầu gần như hoàn toàn

Athekadivasaṃ : Thế rồi vào một ngày nọ

Vinicchaye : Sự quyết định, sự phán quyết, sự xử án, sự phân biệt

Kūṭaṭṭaparājitā manussā : Những người đã bị xét xử sái quấy

Mahāviravaṃ : Sự la khóc lớn lên, sự khóc rống lên, khóc thật thảm thiết

Viravantā : La lớn lên, phát lên la ó

Vinicchayaamaccānaṃ: Trong sự xử án của vị quan đại thần

Kūṭaṭṭakaraṇaṃ : Những việc làm sái quấy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vinicchayaṃ gantvā: Đã đi đến công đình

Taṃ aṭṭaṃ vicāretvā: Sau khi xem xét lại việc kiện thưa của họ

Sāmikameva sāmikaṃ akāsi: Đã cho làm chủ với những gì mình là chủ

Mahājano : Đại chúng, dân chúng

Mahāsaddena : Bằng những âm thanh vang dội

Sādhukāraṃ pavatteti: Đã tán dương hoan hô

Tamatthaṃ sutvā : Sau khi nghe thuật lại, sau khi nghe lại câu chuyện như vậy

Tussitvā : Được vui mừng, được thỏa mãn, được hài lòng

Hāretvā : Gây ra, lấy đi, loại bỏ, tước bỏ

Vinicchayaṃ niyyādesi: Trao lại việc xét xử

Sammā vinicchayi : Xét xử một cách chân chánh

Porāṇakavinicchayikā amaccā: Những vị quan đại thần là những vị quan tòa trước kia

Lañjaṃ (lañcaṃ) : Hối lộ, tham nhũng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Alabhantā : Không được, không nhận được

Appalābhā : Một chút ít lợi lộc, một chút lợi lộc nhỏ

Rajjaṃ patthetī : Mong mỏi được làm Vua

Paribhindiṃsu : Chia tay, chạy tán loạn, chia tay, tạo sự bất đồng

Kathaṃ saddahitvā : Nghe những lời tấu trình như thế

Cittaṃ niggahetuṃ nāsakkhi: Đã không thể kiềm chế được tâm

Ghātiyamāne : Tự hãnh mà giết hại

Garahā me uppajjissatī: Sẽ sanh khởi sự trách móc đến ta

Payuttapurisehi paccantaṃ pahārāpetvā : Những người thực hiện việc quấy rối tại biên thùy

Kupito : Biến loạn, sân hận, làm mất lòng người

Pahiṇitvā : Gởi đến, ban cho

Aññepi samatthe mahāyodhe: Gởi đi một đoàn quân hùng mạnh khác có khả năng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Payuttacorā : Những kẻ phiến loạn, những kẻ trộm cướp

Āvāsāpetvā : Sau khi thiết lập lại nơi đó

Saṇṭhāpetvā : Sau khi hòa giải, sau khi giải quyết, sau khi điều chỉnh

DỊCH NGHĨA:

Nói về Tể Tướng Bandhula, người vợ tên là Mallikā con gái của Đức Vua Malla của xứ Kusinārā, lâu ngày nhưng vẫn không có con trai. Thế là Bandhula đuổi nàng đi bằng cách nói rằng: "Hãy trở về với gia tộc của mình". Nàng bèn nghĩ: "Ta sẽ trở về sau khi diện kiến Bậc Đạo Sư" thế là sau khi đi đến Jetavana, đảnh lễ Đấng Như Lai rồi đã đứng lên, khi được hỏi: "Con đi đâu vậy?" nàng đã trả lời rằng: "Bạch Ngài! Chồng của con đã gởi trả con lại cho gia tộc." "Vì lý do gì thế?" "Con là người phụ nữ không thể sinh sản, quả thật vậy, một đứa con cũng không có." "Nếu như vậy, thì không nên đi đâu cả, hãy quay trở về." Nàng hân hoan, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã quay trở lại nơi cư ngụ. Khi được hỏi : "Tại sao lại quay trở lại?" Nàng đã trả lời rằng: "Bởi vì Đấng Thập Lực đã bảo quay trở lại." Tể Tướng Bandhula đã chấp nhận với sự suy nghĩ rằng: "Có thể Ngài đã tiên tri và thấy được gì đó." Thời gian không lâu sau đó, nàng đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thọ thai và khởi sanh sự thèm muốn của người phụ nữ mang thai. Nàng đã nói (với Tể Tướng Bandhula) rằng: "Sự thèm muốn của người có thai đang khởi sanh đối với em." "Sự thèm muốn của người có thai đó như thế nào?" "Tại Kinh Thành Vesāli, nơi cái hồ thiên nhiên dành cho Hoàng Cung tẩy trần đến gia tộc của những Đức Vua, em muốn xuống tắm và muốn uống nước đó, này phu quân". Tể Tướng Bandhula, sau khi nói rằng: "Sādhu", đã mang theo cây cung có sức mạnh cả ngàn lần, rồi đặt nàng lên xe rời khỏi Kinh Thành Sāvatthi, đánh xe tiến vào Kinh Thành Vesāli từ hướng cổng thành được ban cho Mahāli thuộc dòng tộc Licchavī. Nơi trú ngụ của Mahāli thuộc dòng tộc Licchavī ở gần cổng thành. Mahāli sau khi nghe được âm thanh va chạm phát ra từ ngạnh cửa của chiếc xe, thì tự nhủ rằng: "Đấy là âm thanh từ chiếc xe của Tể Tướng Bandhula, ngày hôm nay, dòng tộc Licchavī sẽ sanh khởi những hiểm nạn đây."

Bên trong và bên ngoài của bờ hồ được canh giữ nghiêm ngặt bởi những đội quân hùng mạnh, bên trên được bủa quanh bằng những chiếc lưới bằng kim khí, ngay đến những con chim cũng không thể có cơ hội (để lọt vào). Thế nhưng, Tể Tướng Bandhula sau khi xuống xe, đã đánh đuổi những người lính canh phòng ở đó bằng những cây sậy, chặt đứt chiếc lưới bằng kim khí. Sau khi để vợ tắm và tự mình cũng tắm trong hồ nước, đã đặt nàng lên xe rời khỏi Kinh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thành và trở về bằng con đường đã đi đến. Thế rồi, những người lính bảo vệ cái hồ đó đã thông báo đến các Vương Tử Licchavī. Những Vương Tử Licchavī đã phẫn nộ, mang theo năm trăm cỗ xe đuổi theo và hét lớn: "Hãy bắt cho được Tể Tướng Bandhula dòng Malla." Rồi họ đã thông báo đến với Mahāli những sự kiện đang xảy ra. Mahāli đã bảo với họ rằng: "Không nên đuổi theo nữa, thật vậy, người đó sẽ giết chết tất cả các anh." Mặc dầu đã được nói như thế, nhưng họ vẫn nói rằng: "Chúng tôi sẽ bắt được." "Nếu vậy thì cho đến khi nhìn thấy trục bánh xe của vị ấy lún vào trong đất thì hãy dừng lại, trong lúc không dừng lại mà vẫn tiến về phía trước mà nghe âm thanh giống như tiếng sét thì các ngươi nên dừng lại tại nơi đó. Lại nữa, trong lúc không dừng lại các ngươi sẽ thấy đầu gọng xe của các ngươi có những vết nứt, các ngươi hãy dừng lại tại nơi đấy, không nên tiến về phía trước để đuổi theo." Họ vẫn không dừng lại mặc cho lời nói của Mahāli, vẫn đuổi theo sau Tể Tướng Bandhula. Nàng Mallikā sau khi nhìn thấy đã nói với chồng rằng: "Thưa phu quân, những cỗ xe đã xuất hiện." "Vậy thì khi nào những cỗ xe ấy xuất hiện trên cùng một hàng thì hãy thông báo cho ta." Cho đến khi tất cả những cỗ xe xuất hiện rõ ràng, khi ấy nàng đã nói với chồng rằng: "Thưa phu quân, đã xuất hiện rõ cỗ xe đầu tiên và trên một hàng". Tể Tướng Bandhula mới nói rằng: "Nếu vậy thì bây giờ hãy nắm lấy dây cương đi." Nói

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

xong, trao dây cương lại cho nàng rồi cầm lấy cây cung đứng trên cỗ xe, trục bánh xe lún dần vào trong đất.

Các Vương Tử dòng Licchavī, mặc dù nhìn thấy như vậy nhưng vẫn không dừng lại. Tể Tướng Bandhula đi thêm một quãng ngắn nữa bèn gảy vào sợi dây cung, âm thanh tựa như tiếng sấm. Trong khi đó, những Vương Tử dòng Licchavī vẫn không quay trở lại vẫn chạy đuổi theo ở phía sau. Tể Tướng Bandhula đứng trên chiếc xe và bắn ra một mũi tên, mũi tên sau khi tạo thành một cái lổ trên cỗ xe đầu tiên của năm trăm cỗ xe đó và xuyên qua thắt lưng của năm trăm vị Vương Tử rồi cắm sâu vào lòng đất. Họ vẫn không hay biết tự mình đã bị bắn trúng, vẫn đuổi theo phía sau và hò hét: "Hãy dừng lại đó! Hãy đứng lại!". Tể Tướng Bandhula sau khi đã dừng xe lại, nói rằng: "Các ngươi là những tử thi, ta không chiến đấu với những tử thi." "Tất cả chúng ta không phải là tử thi" "Nếu vậy thì hãy cởi dây thắt lưng của kẻ sau cùng." Những vị Vương Tử đã cho cởi ra. Người đó biết rằng mình đã chết sau khi được cởi ra. Tể Tướng Bandhula mới nói với những người đó rằng: "Các ngươi cũng giống như vậy đó, sau khi trở về nhà của mình, nhắc nhở vợ con sắp xếp những gì cần sắp xếp sau đó hãy cởi áo giáp ra." Bọn họ đã làm theo như thế, và tất cả đã đi đến cái chết như thế. Còn phần Tể Tướng Bandhula đã mang Nàng Mallikā trở về

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sāvatthī. Nàng Mallikā đã mười sáu lần sanh nở và lần nào cũng sanh đôi. Tất cả đều là những người anh hùng, đầy đủ sự dõng mãnh, và tất cả đều đạt đến sự thành tựu của các Nghiệp nghệ. Mỗi một người đều có một ngàn người tùy tùng. Những khi cùng với cha đi đến Hoàng Triều, thì trong sân chầu gần như hoàn toàn là người của họ.

Và rồi, một ngày nọ, những người đã bị xét xử sái quấy trong vụ thưa kiện, sau khi nhìn thấy Tể Tướng Bandhula đi đến, đã khóc thét lên với những tiếng khóc thật thảm thiết và thông báo với Tể Tướng Bandhula về những việc làm sái quấy trong sự xử án của vị quan đại thần. Tể Tướng Bandhula đã đi đến công đình, sau khi xem xét lại việc kiện thưa của họ và đã cho làm chủ với những gì mình là chủ. Đại chúng đã tán dương hoan hô bằng những âm thanh thật lớn. Đức Vua nghe thấy bèn hỏi rằng: "Chuyện gì thế?" Sau khi nghe thuật lại, Đức Vua hài lòng, giáng chức quan đại thần đối với tất cả bọn họ đồng thời trao lại việc xét xử đến Bandhula. Từ đó trở đi, Tể Tướng Bandhula xét xử một cách chân chánh. Cũng từ lúc ấy, những vị quan đại thần là những vị quan tòa trước kia một chút lợi lộc nhỏ cũng không nhận được bèn tạo sự bất hòa trong Hoàng Tộc bằng cách nói rằng: "Bandhula mong mỏi được làm Vua." Đức Vua nghe những lời tấu trình của bọn họ như thế đã không thể kiềm chế được tâm. "Nếu như ta tự hãnh mà giết

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hại tại nơi này, sẽ sanh khởi sự trách móc đến ta." Sau khi suy nghĩ như vậy bèn sai người thực hiện việc quấy rối tại biên thùy, đồng thời cho gọi Bandhula đến và bảo rằng: "Được nghe rằng tại biên thùy đã xảy ra biến loạn, Khanh hãy đến đó cùng với những đứa con trai của mình và bắt lấy những kẻ phiến loạn ấy." Đồng thời gởi đi một đoàn quân hùng mạnh khác có khả năng, đi theo họ với lệnh truyền rằng: "Sau khi chặt đầu cùng với ba mươi hai người con trai của người này hãy mang về đây cho Trẫm." Trong lúc kéo đến biên thùy, thì những kẻ phiến loạn nghe tin "Quan Tể Tướng đang đến" thì bỏ chạy trốn. Tể Tướng Bandhula sau khi đã giải quyết và thiết lập lại nơi đó đã quay trở về Kinh thành.

V. Athassa nagarato avidūre ṭhāne te yodhā puttehi saddhiṃ sīsaṃ chindiṃsu. Taṃ divasaṃ mallikāya pañcahi bhikkhusatehi saddhiṃ dve aggasāvakā nimantitā honti. Athassā pubbaṇhe eva "sāmikassa te saddhiṃ puttehi sīsaṃ chinna"nti paṇṇaṃ āharitvā adaṃsu. Sā taṃ pavattiṃ ñatvā kassaci kiñci avatvā paṇṇaṃ ucchaṅge ṭhapetvā bhikkhusaṅghameva parivisi. Athassā paricārikāyo bhikkhūnaṃ bhattaṃ datvā sappicāṭiṃ āharantiyo therānaṃ purato sappicāṭiṃ bhindiṃsu. Dhammasenāpati "bhedanadhammaṃ bhinnaṃ, na cintitabba"nti āha. Sā ucchaṅgato paṇṇaṃ nīharitvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"dvattiṃsāya puttehi saddhiṃ pitusīsaṃ chinnanti me imaṃ paṇṇaṃ āhariṃsu, ahaṃ idaṃ sutvāpi na cintemi, sappicāṭiyā bhinnāya kiṃ cintayissāmi, bhante"ti āha. Dhammasenāpati "animittamanaññātaṃ, maccānaṃ idha jīvita"ntiādīni (su. ni. 579) vatvā dhammaṃ desetvā uṭṭhāyāsanā vihāraṃ agamāsi. Sāpi dvattiṃsa suṇisāyo pakkosāpetvā, "tumhākaṃ sāmikā niraparādhā attano purimakammaphalaṃ labhiṃsu, tumhe mā socayittha, mā paridevittha, rañño upari manopadosaṃ mā karitthā"ti ovadi.

Rañño carapurisā taṃ kathaṃ sutvā gantvā tesaṃ niddosabhāvaṃ rañño kathayiṃsu. Rājā saṃvegappatto tassā nivesanaṃ gantvā mallikañca suṇisāyo cassā khamāpetvā mallikāya varaṃ adāsi. Sā "varo gahito me hotū"ti vatvā tasmiṃ gate matakabhattaṃ datvā nhatvā rājānaṃ upasaṅkamitvā vanditvā, "deva, tumhehi mayhaṃ varo dinno, mayhañca aññena attho natthi, dvattiṃsāya me suṇisānaṃ mamañca kulagharagamanaṃ anujānāthā"ti āha. Rājā sampaṭicchi. Sā dvattiṃsa suṇisāyo yathāsakāni kulāni pesesi, sayampi kusinārānagare attano kulagharaṃ agamāsi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Rājāpi bandhulasenāpatino bhāgineyyassa dīghakārāyanassa nāma senāpatiṭṭhānaṃ adāsi. So pana "mātulo me iminā mārito"ti rañño otāraṃ gavesanto vicarati. Rājāpi niraparādhassa bandhulassa māritakālato paṭṭhāya vippaṭisārī hutvā cittassādaṃ na labhati, rajjasukhaṃ nānubhoti. Tadā satthā sakyānaṃ medāḷupaṃ nāma nigamaṃ upanissāya viharati. Rājā tattha gantvā ārāmato avidūre khandhāvāraṃ nivāsetvā, "mandena parivārena satthāraṃ vandissāmī"ti vihāraṃ gantvā pañcarājākakudhabhaṇḍāni dīghakārāyanassa datvā ekakova gandhakuṭiṃ pāvisi. Sabbaṃ dhammacetiyasutta**niyāmena (ma. ni. 2.364 ādayo) dīpetabbaṃ. Tasmiṃ gandhakuṭiṃ paviṭṭhe dīghakārāyano tāni pañca rājakakudhabhaṇḍāni gahetvā viṭaṭūbhaṃ rājānaṃ katvā rañño ekaṃ assaṃ ekañca upaṭṭhānakārikaṃ mātugāmaṃ ṭhapetvā nivattetvā sāvatthiṃ agamāsi.**

Rājā satthārā saddhiṃ piyakathaṃ kathetvā satthāraṃ vanditvā nikkhanto senaṃ adisvā taṃ mātugāmaṃ pucchitvā taṃ pavattiṃ sutvā, "ahaṃ bhāgineyyaṃ ādāya gantvā, viṭaṭūbhaṃ gahessāmī"ti rājagahanagaraṃ gacchanto vikāle dvāresu pidahitesu nagaraṃ patvā ekissā sālāya nipajjitvā vātātapehi kilanto rattibhāge tattheva

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kālamakāsi. Vibhātāya rattiyā, "deva, kosalanarinda anātho jātosī"ti vippalapantiyā tassā itthiyā saddaṃ sutvā rañño ārocesuṃ. So mātulassa mahantena sakkārena sarīrakiccaṃ kāresi.

Viṭaṭūbhopi rajjaṃ labhitvā taṃ veraṃ saritvā "sabbepi sākiye māressāmī"ti mahatiyā senāya nikkhami. Taṃ divasaṃ satthā paccūsakāle lokaṃ volokento ñātisaṅghassa vināsaṃ disvā, "ñātisaṅgahaṃ kātuṃ vaṭṭatī"ti cintetvā pubbaṇhasamaye piṇḍāya caritvā, piṇḍapātapaṭikkanto gandhakuṭiyaṃ sīhaseyyaṃ kappetvā, sāyanhasamaye ākāsena gantvā, kapilavatthusāmante ekasmiṃ kabaracchāye rukkhamūle nisīdi. Tato viṭaṭūbhassa rajjasīmāya mahanto sandacchāyo nigrodho atthi. Viṭaṭūbho satthāraṃ disvā upasaṅkamitvā vanditvā, "bhante, kiṃ kāraṇā evarūpāya uṇhavelāya imasmiṃ kabaracchāye rukkhamūle nisīdatha, etasmiṃ sandacchāye nigrodhamūle nisīdatha, bhante"ti vatvā, "hotu, mahārāja, ñātakānaṃ chāyā nāma sītalā"ti vutte, "ñātakānurakkhanatthāya satthā āgato bhavissatī"ti cintetvā satthāraṃ vanditvā nivattitvā sāvatthiṃyeva paccāgami. Satthāpi uppatitvā jetavanameva gato.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Rājā sākiyānaṃ dosaṃ saritvā dutiyampi nikkhamitvā tatheva satthāraṃ passitvā puna nivatti. Tatiyavārepi nikkhamitvā tatheva satthāraṃ passitvā puna nivatti. Catutthavāre pana tasmiṃ nikkhante satthā sākiyānaṃ pubbakammaṃ oloketvā tesaṃ ekadivasaṃ nadiyaṃ visapakkhipanapāpakammassa appaṭibāhiyabhāvaṃ ñatvā catutthavāre nāgamāsi. Viṭaṭūbho "sākiye ghātessāmī"ti mahantena balakāyena nikkhami. Sammāsambuddhassa pana ñātakā asattaghātakā nāma, attanā marantāpi paresaṃ jīvitaṃ na voropenti. Te cintayiṃsu – "mayaṃ susikkhitā katahatthā katūpāsanā mahissāsā, na kho pana sakkā amhehi paraṃ jīvitā voropetuṃ, attano kammaṃ dassetvā palāpessāmā"ti te katasannāhā nikkhamitvā yuddhaṃ ārabhiṃsu. Tehi khittā sarā viṭaṭūbhassa purisānaṃ antarantarena gacchanti, phalakantarakaṇṇachiddantarādīhi nikkhamanti. Viṭaṭūbho disvā nanu bhaṇe "sākiyā asattaghātakāmhā"ti vadanti, atha ca pana me purise nāsentīti.

Atha naṃ eko puriso āha – "kiṃ sāmi, nivattitvā olokesī"ti? "Sākiyā me purise nāsentī"ti. "Tumhākaṃ koci puriso mato nāma natthi. Iṅgha te gaṇāpethā"ti. Gaṇāpento

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ekassapi khayaṃ na passi. So tato nivattitvā "ye ye pana bhaṇe 'sākiyamhā'ti bhaṇanti, sabbe māretha, mātāmahassa pana mahānāmasakkassa santike ṭhitānaṃ jīvitaṃ dethā"ti āha. Sākiyā gahetabbagahaṇaṃ apassantā ekacce tiṇaṃ ḍaṃsitvā, ekacce naḷaṃ gahetvā aṭṭhaṃsu. "Tumhe sākiyā, no"ti pucchitā yasmā te marantāpi musāvādaṃ na bhaṇanti, tasmā tiṇaṃ ḍaṃsitvā ṭhitā "no sāko, tiṇa"nti vadanti. Naḷaṃ gahetvā ṭhitā "no sāko, naḷo"ti vadanti. Ye ca mahānāmassa santike ṭhitā, te ca jīvitaṃ labhiṃsu. Tesu tiṇaṃ ḍaṃsitvā ṭhitā tiṇasākiyā **nāma, naḷaṃ gahetvā ṭhitā** naḷasākiyā **nāma jātāti, viṭaṭūbho avasese khīrapakepi dārake avissajjetvā ghātāpento lohitanadiṃ pavattetvā tesaṃ galalohitena phalakaṃ dhovāpesi. Evaṃ sākiyavaṃso viṭaṭūbhena upacchinno.**

TỪ VỰNG:

Nagarato avidūre ṭhāne: Gần đến Kinh Thành

Nimantitā : Đã thỉnh mời, đã mời thỉnh

Paṇṇaṃ āharitvā : Đã nhận được một bức thư

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paṇṇaṃ ucchaṅge ṭhapetvā: Đặt phong thư vào trong vạt áo

Bhikkhusaṅghameva parivisi: Vẫn phục dịch hộ độ cúng dường đến Chư Tăng

Paricārikāyo : Người hầu gái, người phục vụ

Bhikkhūnaṃ bhattaṃ datvā: Đặt bát đến chư Tỳ Khưu

Sappicāṭiṃ : Bình đựng bơ

Therānaṃ purato :Ngay trước mặt những vị Trưởng Lão

Dhammasenāpati : Tướng Quân Chánh Pháp

Bhedanadhammaṃ: Có thể tan rã, có thể bị tiêu hoại, có thể bị hủy hoại

Bhinnaṃ : Bị chia rẽ, bị phá vỡ

Ucchaṅgato paṇṇaṃ nīharitvā: Rút phong thư trong vạt áo ra

Animittamanaññātaṃ: Animitta + anaññātaṃ

Animitta : Không có dấu hiệu, không có triệu chứng, không có ấn chứng

Anaññātaṃ : Không biết, không nhận thức được

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Maccānaṃ : Chết, tử, qua đời

Idha jīvita : Sinh mạng nơi đây, đời sống nơi đây

Dvattiṃsa suṇisāyo : Ba mươi hai người con dâu

Niraparādhā : Vô tội, không có tội lỗi, ngây thơ, ngay thẳng ngay thật

Attano purimakammaphalaṃ : Tự mình thọ nhận kết quả của những hành động trong quá khứ

Mā socayittha : Không nên khóc than, không nên buồn rầu

Mā paridevittha : Không nên khóc than, không nên rên rĩ

Manopadosaṃ : Ý ám hại, sự ám hại trong tư tưởng

Mā karitthā :Không nên tổn thương, không nên tổn hại, không nên xúc phạm

Carapurisā : Những người thám tử

Tesaṃ niddosabhāvaṃ: Việc thoát khỏi hận thù của mọi người

Saṃvegappatto : Đã thật sự xúc động, thật sự cảm động, thật sự kích thích

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Khamāpetvā : Cầu xin được ân xá, yêu cầu được thứ lỗi, yêu cầu được tha thứ

Varaṃ adāsi : Ban cho một ân huệ

Matakabhattaṃ datvā: Dâng cúng thức ăn đến những người đã chết

Anujānāthā : Cho phép, ra lệnh một việc gì đó

Yathāsakāni kulāni pesesi: Sắp xếp cho về với gia tộc của riêng từng người

Otāraṃ : Sự lui tới, lại gần, dịp may, lỗi lầm

Gavesanto : Tìm kiếm, tìm tòi, đang cố gắng theo

Niraparādhassa bandhulassa mārita- kālato paṭṭhāya : Kể từ sau cái chết oan uổng của Tể Tướng Bandhula .

Vippaṭisārī hutvā : Trở nên ray rức trong người

Cittassādaṃ na labhati: Sự thỏa thích trong tâm không còn nhận được

Rajjasukhaṃ nānubhoti: Không còn nếm trải sự an lạc trong Vương Vị

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sakyānaṃ : Của dòng tộc Sakya

Ārāmato avidūre : Cách chùa không xa

Khandhāvāraṃ : Cắm trại, đồn, trận địa

Nivāsetvā : Sống, sanh tồn, tồn tại, dừng lại, trú lại

Mandena : Một chút, một chút ít

Parivārena : Người tùy tùng, người hầu hạ, người theo hầu

Pañcarājākakudhabhaṇḍāni: Năm món vật biểu trưng của Đức Vua

Upaṭṭhānakārikaṃ : Chuyên làm công việc săn sóc

Mātugāmaṃ : Một người phụ nữ

Piyakathaṃ kathetvā: Sau khi nói chuyện thân ái

Senaṃ adisvā : Không thấy quân lính

Bhāgineyyaṃ : Con trai của chị, cháu trai gọi bằng cậu

Vikāle : Sái giờ, phi thời, không đúng giờ

Dvāresu pidahitesu : Các cổng thành đã bị đóng lại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vātātapehi : Vì nắng và gió

Kilanto : Mệt mỏi, mệt nhọc, kiệt lực, kiệt sức

Rattibhāge : Nửa đêm, vào lúc nửa đêm

Tattheva kālamakāsi : Đã tắt thở tại nơi đó

Vibhātāya rattiyā : Trời hừng sáng

Kosalanarinda : Chúa tể của xứ Kosala, chúa của vùng Kosala

Anātho : Khốn khổ, không nơi nương tựa

Vippalapantiyā : Than van, rên rỉ, khóc than

Mātula : Cậu, em hay anh trai của mẹ

Sakkārena : Với sự tôn kính, với những lễ phẩm, với những vật phẩm

Sarīrakiccaṃ : Hành động của thân thể, tang lễ, lễ hỏa táng

Veraṃ saritvā : Nhớ lại mối thù nghịch

"Sabbepi sākiye māressāmī": "Ta sẽ giết chết tất cả những người thuộc dòng Sakya."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mahatiyā senāya nikkhami: Mang theo lực lượng binh lính hùng hậu

Paccūsakāle : Vào lúc rạng đông

Lokaṃ volokento : Trong lúc quán sát thế gian

Ñātisaṅghassa vināsaṃ: Sự tiêu vong của gia quyến trong thân tộc

Pubbaṇhasamaye : Vào sáng sớm

Piṇḍāya caritvā : Đi khất thực

Piṇḍapātapaṭikkanto: Sau khi dùng đồ ăn khất thực đã trở về

Gandhakuṭiyaṃ sīhaseyyaṃ kappetvā: Đã nằm nghỉ trong dáng nằm của con Sư Tử tại Hương Thất

Sāyanhasamaye : Vào buổi xế chiều

Ākāsena gantvā : Đã đi đến bằng đường hư không

Kabaracchāye : Có bóng mát loang lổ

Rukkhamūle nisīdi : ngồi dưới một gốc cây

Rajjasīmāya : Lãnh thổ của Đức Vua

Sandacchāyo : Bóng mát dày đặc

Nigrodho : Cây đa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Evarūpāya : Như, như vậy, giống như kiểu ấy

Uṇhavelāya : Vào lúc nóng nực

Sītalā : Sự mát mẻ, lạnh lẽo

Ñātakānurakkhanatthāya: Ý nghĩa là bảo vệ thân quyến

Uppatitvā : Bay lên, nhảy lên

Dosaṃ saritvā : Nhớ lại mối oán hận

Catutthavāre : Đến lần thứ tư

Sākiyānaṃ pubbakammaṃ oloketvā: Đã quán xét thấy được Nghiệp quá khứ của dòng tộc Sakya

Visapakkhipanapāpakammassa: Do ác nghiệp ném thuốc độc

Appaṭibāhiyabhāvaṃ: Trở nên không tránh khỏi, trở thành không tránh xa

Mahantena balakāyena: Đội quân hùng mạnh

Asattaghātakā : không giết hại chúng sanh

Attanā marantāpi : Tự mình có thể bị giết chết

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paresaṃ jīvitaṃ na voropenti: Không cướp đoạt sanh mạng của chúng sanh khác

Susikkhitā : Huấn luyện tốt, học hỏi đầy đủ

Katahatthā : Có đôi tay khéo léo, khéo léo, lanh tay

Katūpāsanā : Khéo léo, có tài trong thuật bắn cung

Mahissāsā : Người xạ thủ vĩ đại

Dassetvā : Bày ra, triển lãm, phô trương, phô diễn

Palāpessāmā : Sẽ khiến cho họ chạy trốn

Katasannāhā : Sau khi đã mặc áo giáp

Yuddhaṃ : Đánh nhau, đánh giặc, chiến đấu

Ārabhiṃsu : Khởi sự, bắt đầu, tra tấn, giết chết

Khittā sarā : Những mũi tên khi được bắn

Antarantarena gacchanti: Đi trong khoảng giữa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Phalakantarakaṇṇachiddantarādīhi: Kẻ hở giữa tấm khiên và lỗ tai

Bhaṇe : Cách nói dành cho những người hạ cấp

Nāsenti : Giết hại, làm sụp đổ, phá hoại, trục xuất

Iṅgha : Hãy đến đây! Hãy nhìn đây!

Gaṇāpethā : Hãy kiểm tra lại quân số

Ekassapi khayaṃ na passi: Thấy không hao tổn một người nào

'Sākiyamhā'ti bhaṇanti: Nói là 'chúng tôi thuộc dòng Sakya'

Sabbe māretha : Thì giết chết tất cả

Mātāmahassa : Đối với những ai thuộc họ Ngoại

Gahetabbagahaṇaṃ apassantā: Không thấy có phương cách nào để xoay sở được

Ekacce tiṇaṃ ḍaṃsitvā: Một số thì nhai cắn những cọng cỏ

Ekacce naḷaṃ gahetvā: Một số khác thì nắm lấy những cây lau sậy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Aṭṭhaṃsu : Đứng, ở, cư ngụ

Musāvādaṃ na bhaṇanti: Không nói những lời gian dối

Sāko : Rau cải, chậu cỏ

Naḷo : Cây lau sậy, ống trúc

Avasese : Còn lại, ngoài ra, còn sót lại

Khīrapakepi dārake avissajjetvā: Thậm chí không tha những đứa trẻ còn đang bú sữa

Lohitanadiṃ pavattetvā: Tạo thành một dòng sông máu

Tesaṃ galalohitena : Bằng máu từ cuống họng của họ

Phalakaṃ dhovāpesi : Cho rửa sạch tấm ván ngồi

Sākiyavaṃso : Dòng tộc Sakya

Upacchinno : Bẻ gãy ra, làm cho gián đoạn, phá hủy

DỊCH NGHĨA:

Thế rồi khi về gần đến Kinh Thành, những người lính đó đã chặt đầu Tể Tướng cùng với những người con trai của mình. Cũng trong ngày hôm đó, Nàng Mallikā đã cung thỉnh hai vị Thượng Thủ Thinh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Văn cùng với năm trăm vị Tỳ Khưu. Và ngay sáng sớm hôm đó, Nàng Mallikā đã nhận được một bức thư báo tin rằng: "Chồng cùng với các con trai đã bị chém đầu." Sau khi bà biết được tin tức này, bà đã không nói điều gì với ai cả, đặt phong thư vào trong vạt áo, rồi vẫn phục dịch hộ độ cúng dường đến Chư Tăng. Lúc bấy giờ, một người hầu gái sau khi đặt bát đến chư Tỳ Khưu đã mang đến một bình đựng bơ, và đã làm vỡ bình đựng bơ đó ngay trước mặt những vị Trưởng Lão. Lúc đó Tướng Quân Chánh Pháp mới nói rằng: "Tiêu hoại là trạng thái vỡ vụn, không đáng để suy nghĩ." Nàng Mallikā bèn rút phong thư trong vạt áo ra và nói rằng: "Bạch Ngài! Con đã nhận được phong thư này báo rằng: chồng và ba mươi hai người con trai của con đã bị chém đầu, sau khi nghe như vậy con còn không có suy nghĩ gì thì tại sao khi bình đựng bơ bị vỡ con lại phải suy nghĩ?" Tướng Quân Chánh Pháp bèn nói lên kệ ngôn rằng: **"Animittamanaññātaṃ, maccānaṃ idha jīvita"** "Không tướng trạng và không hề biết được, Sanh mạng đây sẽ chấm dứt khi nào" **(su. ni. 579)** sau khi thuyết xong thời Pháp từ chỗ ngồi đứng dậy và trở về Chùa. Nàng Mallikā bèn cho gọi ba mươi hai ngươi con dâu lại và dạy rằng: "Chồng của các con vô tội, chỉ là tự mình thọ nhận kết quả của những hành động trong quá khứ. Các con không nên buồn rầu, không

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nên khóc than, cho dù ngay trong tư tưởng cũng không nên làm tổn thương đến Đức Vua."

Những người thám tử của Đức Vua sau khi nghe những lời như thế liền quay trở về thuật lại cho Đức Vua việc thoát khỏi hận thù của mọi người. Đức Vua đã thật sự xúc động, liền đi đến nơi cư ngụ của Nàng Mallikā, và mong cầu Nàng Mallikā cùng với những người con dâu thứ tội lỗi cho mình đồng thời ban đến cho Nàng Mallikā một ân huệ. Nàng Mallikā bèn nói rằng: "Thần thiếp xin nhận lấy ân huệ mà Ngài ban cho" sau khi Đức Vua đã trở về, Nàng dâng cúng thức ăn đến những người đã chết, rồi tắm rửa, sua khi đến gần Đức Vua đã đảnh lễ và trình tấu rằng: "Tâu Đại Vương, chúng thần xin nhận lấy ân huệ của Ngài đã ban cho, chúng thần cũng không nhận những gì khác, chỉ mong Đại Vương cho phép Thần cùng với ba mươi hai nàng dâu được trở về với gia tộc của mình." Đức Vua chấp thuận. Rồi Nàng Mallikā sắp xếp cho ba mươi hai nàng dâu về với gia tộc của riêng từng người, rồi tự mình cũng trở về với Gia Tộc của mình ở tại Kinh Thành Kusinārā.

Nói về Đức Vua, đã trao lại chức vị Quan Tể Tướng đến Dīghakārāyana là cháu trai của Tể Tướng Bandhula. Thế nhưng Dīghakārāyana thường đi loanh quanh các nơi tìm kiếm cơ hội để nói về Đức Vua rằng: "Người này đã giết chết cậu của ta." Còn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Đức Vua, từ sau cái chết oan uổng của Tể Tướng Bandhula đã trở nên ray rức trong người, những sự thỏa thích trong tâm không còn nhận được, không còn nếm trải sự an lạc trong Vương Vị. Khi đó, Bậc Đạo Sư đang sống nương tựa vào khu thị trấn tên là Medāḷupa của dòng tộc Sakya. Đức Vua sau khi đến đó, đã cho cắm trại cách chùa không xa, rồi suy nghĩ rằng: "Ta sẽ đến đảnh lễ Bậc Đạo Sư với số ít những người tùy tùng" sau khi đến chùa đã trao lại cho Dīghakārāyana năm món vật biểu trưng của Đức Vua và một mình bước vào Hương Thất. Tất cả những gì cần giải thích được đề cập trong bài kinh **Dhammacetiya** (ma. ni. 2.364). Trong khi đi vào Hương Thất như thế, Dīghakārāyana đã lấy hết năm món vật biểu trưng của Đức Vua, phong Vương cho Viṭaṭūbha, rồi trở về Sāvatthi sau khi đã để lại cho Đức Vua một con ngựa và một người phụ nữ chuyên làm công việc săn sóc.

Đức Vua sau khi nói chuyện thân ái với Bậc Đạo Sư, đảnh lễ Bậc Đạo Sư, đã đi ra ngoài, không thấy quân lính đâu cả, đã hỏi người phụ nữ đó, sau khi nghe được tin tức đó, Đức Vua đã nói rằng: "Ta sẽ đi đến với cháu trai của mình và sẽ bắt Viṭaṭūbha." Thế là bèn đi về hướng Kinh Thành Rājagaha, nhưng khi đến kinh thành vì đã sái giờ nên tất cả các cổng thành đã bị đóng lại, đành phải nằm nghỉ tại một quán trọ, kiệt sức vì nắng và gió, vào lúc nửa đêm đã tắt thở tại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nơi đó. Trời hừng sáng, mọi người sau khi nghe được âm thanh của người phụ nữ đang khóc than rằng: "Đại Vương hỡi! Ngài là Chúa của vùng Kosala mà sao lại trở nên khốn khổ thế này." thì đã thông báo đến Đức Vua (của xứ Rājagaha). Đức Vua (của xứ Rājagaha) đã sai tổ chức tang lễ hết sức tôn kính và trọng thể đến người Cậu của mình.

Về phần Vitaṭūbha, sau khi lên ngôi Vua, nhớ lại mối thù nghịch trước kia, liền mang theo lực lượng binh lính hùng hậu và tuyên bố rằng: "Ta sẽ giết chết tất cả những người thuộc dòng Sakya." Sáng hôm ấy, Bậc Đạo Sư trong lúc quán sát thế gian vào lúc rạng đông, đã nhìn thấy sự tiêu vong của gia quyến trong thân tộc, nên đã suy nghĩ rằng: "Ta sẽ làm việc cho phù hợp với gia quyến trong thân tộc mới được." Thế rồi vào sáng sớm, Ngài vẫn đi khất thực, sau khi dùng đồ ăn khất thực đã trở về Hương Thất đã nằm nghỉ trong dáng nằm của con Sư Tử. Vào buổi xế chiều, Ngài đã đi đến bằng đường hư không, ngồi dưới một gốc cây có bóng mát loang lổ ở gần ranh giới của Kapilavatthu. Trong khi đó, có một gốc cây đa to lớn, bóng mát dày đặc ở lãnh thổ của Đức Vua Vitaṭūbha. Đức Vua Vitaṭūbha, sau khi nhìn thấy Bậc Đạo Sư, đã đi đến gần rồi đảnh lễ và bạch hỏi rằng: "Bạch Ngài, với lý do gì mà vào lúc nóng nực như thế này lại ngồi nơi gốc cây có bóng mát loang lổ như thế này, xin hãy ngồi dưới gốc cây đa có bóng mát dày đặc ở đằng kia,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bạch Ngài!" "Hiện tại, này Đại Vương bóng mát của thân quyến là sự mát mẻ" Đức Vua Viṭaṭūbha suy nghĩ rằng: "Việc Bậc Đạo Sư đã đến đây với ý nghĩa là bảo vệ thân quyến của mình." Nên đã đảnh lễ Bậc Đạo Sư, lui quân quay trở về Kinh Thành Sāvatthi. Bậc Đạo Sư cũng bay trở về Jetavana.

Đức Vua Viṭaṭūbha vẫn nhớ lại mối oán hận với dòng tộc Sakya, lần thứ hai mang quân đi, nhìn thấy Bậc Đạo Sư tại nơi đó đành quay trở về. Lần thứ ba mang quân đi, lại nhìn thấy Bậc Đạo Sư tại nơi đó, lại quay trở về. Đến lần thứ tư, trong lúc Đức Vua Viṭaṭūbha mang quân đến, Bậc Đạo Sư đã quán xét thấy được Nghiệp quá khứ của dòng tộc Sakya, do ác nghiệp ném thuốc độc vào dòng sông của những người này vào một ngày nọ, giờ đây không thể tránh khỏi, nên lần thứ tư Ngài đã không đi đến đó. Đức Vua Viṭaṭūbha mang theo một đội quân hùng mạnh, hò hét rằng: "Sẽ giết dòng tộc Sakya". Thân quyến của Đấng Chánh Đẳng Chánh Giác là những người không giết hại chúng sanh, tự mình có thể bị giết chết nhưng không cướp đoạt sanh mạng của chúng sanh khác. Mọi người suy nghĩ rằng: "Chúng ta là những cung thủ vĩ đại, là những người có tài trong thuật bắn cung, là những người có đôi bàn tay thiện xảo đã được khéo huấn luyện, thế nhưng chúng ta không thể tước đoạt sanh mạng của những chúng sanh khác, tự chúng ta sau khi phô diễn tài nghệ của mình sẽ khiến cho họ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chạy trốn." thế là họ sau khi đã mặc áo giáp tiến ra và bắt đầu chiến đấu. Những mũi tên của nọ khi được bắn ra đi trong khoảng giữa, lọt qua kẻ hở giữa tấm khiên và lỗ tai của đoàn quân Đức Vua Vitaṭūbha. Đức Vua Vitaṭūbha sau khi nhìn thấy thế, bèn hỏi thuộc hạ của mình cho chắc chắn rằng: "Phải chăng những người thuộc dòng Sakya không sát sanh? Vậy sao còn giết hại những người của ta."

Lúc bấy giờ có một người hỏi rằng: "Tâu Đại Vương, hãy nhìn xem, tại sao lại lui quân?" "Những người thuộc dòng Sakya giết hại những người của ta." "Chúng thần không có ai bị chết cả. Hãy đến đấy và hãy kiểm tra lại quân số. Sau khi kiểm tra lại quân số thấy không hao tổn một người nào. Khi ấy Đức Vua Vitaṭūbha bèn cho quân quay trở lại với lời ăn dặn rằng: "Này các tướng sĩ! Những kẻ nào nói là: 'chúng tôi thuộc dòng Sakya' thì giết chết tất cả, đối với những ai thuộc họ Ngoại của ta hoặc đứng gần Ông Ngoại Mahānāma của ta thì tha cho họ." Những người thuộc dòng Sakya không thấy có phương cách nào để xoay sở được nên một số thì nhai cắn những cọng cỏ hoặc một số khác thì nắm lấy những cây lau sậy mà đứng đó. Khi được hỏi rằng: "Các ngươi có phải là người của dòng Sakya không?" cho dù chết đi những người này vẫn không nói những lời gian dối, thế cho nên đối với những người đang đứng nhai cắn những cọng cỏ thì họ trả lời rằng: "không phải là rau cải mà

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

là cỏ." Đối với những người đang đứng cầm nắm những cọng lau sậy thì trả lời rằng: "không phải là rau cỏ mà là lau sậy." Cùng với những ai đứng gần với ông Hoàng Mahānāma, tất cả bọn họ được thoát chết. Chính vì thế, phát sanh lên từ **Tiṇasākiya** chỉ cho những người đã đứng nhai cắn những cọng cỏ và từ **Naḷasākiya** chỉ cho những người đã đứng và nắm lấy những cọng lau sậy. Ngoài ra, Đức Vua Viṭaṭūbha sai giết hết thậm chí không tha những đứa trẻ còn đang bú sữa. Đức Vua Viṭaṭūbha sau khi đã tạo thành một dòng sông máu, và cho rửa sạch tấm ván ngồi (mà mình đã ngồi trước kia) bằng máu từ cuống họng của họ. Như vậy dòng tộc Sakya bị phá hủy bởi Đức Vua Viṭaṭūbha.

VI. So mahānāmasakkaṃ gāhāpetvā nivatto "pātarāsavelāya pātarāsaṃ karissāmī"ti ekasmiṃ ṭhāne otaritvā bhojane upanīte "ekatova bhuñjissāmā"ti ayyakaṃ pakkosāpesi. Khattiyā pana jīvitaṃ cajantāpi dāsiputtehi saddhiṃ na bhuñjanti. Tasmā mahānāmo ekaṃ saraṃ oloketvā "kiliṭṭhagattomhi, nhāyissāmi, tātā"ti āha. "Sādhu, ayyaka, nhāyathā"ti. So "ayaṃ maṃ ekato abhuñjantaṃ ghātessati, sayameva me mataṃ seyyo"ti kese muñcitvā agge gaṇṭhiṃ katvā kesesu pādaṅguṭṭhake pavesetvā udake nimujji. Tassa guṇatejena

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nāgabhavanaṃ uṇhākāraṃ dassesi. Nāgarājā "kiṃ nu kho"ti upadhārento taṃ ñatvā tassa santikaṃ āgantvā taṃ attano phaṇe nisīdāpetvā nāgabhavanaṃ pavesesi. So dvādassa vassāni tattheva vasi. Viṭaṭūbhopi "mayhaṃ ayyako idāni āgamissati, idāni āgamissatī"ti āgamayamānova nisīdi. Tasmiṃ aticirāyante saraṃ vicināpetvā dīpālokena purisabbhantarānipi oloketvā adisvā "gato bhavissatī"ti pakkāmi. So rattibhāge aciravatiṃ patvā khandhāvāraṃ nivāsesi. Ekacce antonadiyaṃ vālukāpuline nipajjiṃsu, ekacce bahithale, antonipannesupi pubbe akatapāpakammā atthi, bahinipannesupi pubbe katapāpakammā atthi, tesaṃ nipannaṭṭhānesu kipillikā uṭṭhahiṃsu. Te "mayhaṃ nipannaṭṭhāne kipillikā, mayhaṃ nipannaṭṭhāne kipillikā"ti uṭṭhahitvā akatapāpakammā uttaritvā thale nipajjiṃsu, katapāpakammā otaritvā vālukāpuline nipajjiṃsu. Tasmiṃ khaṇe mahāmegho uṭṭhahitvā ghanavassaṃ vassi. Nadiyā ogho āgantvā viṭaṭūbhaṃ saddhiṃ parisāya samuddameva pāpesi. Sabbe tattha macchakacchapabhakkhā ahesuṃ.

Mahājano kathaṃ samuṭṭhāpesi "sākiyānaṃ maraṇaṃ ayuttaṃ, 'evaṃ nāma koṭṭetvā koṭṭetvā sākiyā māretabbā'ti ananucchavikameta"nti. Satthā taṃ kathaṃ sutvā, "bhikkhave, imasmiṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

attabhāve kiñcāpi sākiyānaṃ evaṃ maraṇaṃ ayuttaṃ, pubbe katapāpakammavasena pana yuttamevetehi laddha"nti āha. "Kiṃ pana, bhante, ete pubbe akaṃsū"ti? Sabbe ekato hutvā nadiyaṃ visaṃ pakkhipiṃsūti. Punekadivasaṃ dhammasabhāyaṃ bhikkhū kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ – "viṭaṭūbho ettake sākiye māretvā āgacchanto attano manorathe matthakaṃ appatteyeva ettakaṃ janaṃ ādāya mahāsamudde macchakacchapabhakkho jāto"ti. Satthā āgantvā "kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya sannisinnā"ti pucchitvā "imāya nāmā"ti vutte, "imesaṃ sattānaṃ manorathe matthakaṃ appatteyeva maccurājā suttaṃ gāmaṃ ajjhottharanto mahogho viya jīvitindriyaṃ chinditvā catūsu apāyasamuddesu nimujjāpetī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

47."Pupphāni heva pacinantaṃ,

Byāsattamanasaṃ naraṃ;

Suttaṃ gāmaṃ mahoghova,

Maccu ādāya gacchatī"ti.

Tattha byāsattamanasaṃ naranti sampatte vā asampatte vā laggamānasaṃ. Idaṃ vuttaṃ hoti – yathā mālākāro pupphārāmaṃ pavisitvā "pupphāni pacinissāmī"ti tato pupphāni gahetvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

aññamaññaṃ vā gacchaṃ patthento sakale pupphārāme manaṃ peseti, "ito cito ca pupphāni pacinissāmī"ti tato pupphāni aggahetvā aññattha manaṃ pesesi, tameva gacchaṃ pacinanto pamādamāpajjati, evameva ekacco pupphārāmasadisaṃ pañcakāmaguṇamajjhaṃ otaritvā manoramaṃ rūpaṃ labhitvā manoramānaṃ saddagandharasaphoṭṭhabbānaṃ aññataraṃ pattheti. Añño tesu vā aññataraṃ labhitvā aññataraṃ pattheti, rūpameva vā labhitvā aññaṃ apatthento tameva assādeti, saddādīsu vā aññataraṃ. Eseva nayo gomahiṃsadāsidāsakhettavatthugāmanigamaja napadādīsu, pabbajitānampi pariveṇavihārapattacīvarādīsūti evaṃ pañcakāmaguṇasaṅkhātāni pupphāni eva pacinantaṃ sampatte vā asampatte vā kāmaguṇe byāsattamanasaṃ naraṃ. Suttaṃ gāmanti gāmassa gehabhittiādīnaṃ pana supanavasena supanaṃ nāma natthi, sattānaṃ pana suttapamattataṃ upādāya sutto nāma hoti. Evaṃ suttaṃ gāmaṃ dve tīṇi yojanāni āyatagambhīro mahoghova maccu ādāya gacchati. Yathā so mahogho itthipurisagomahiṃsakukkuṭādīsu kiñci anavasesetvā sabbaṃ taṃ gāmaṃ samuddaṃ pāpetvā macchakacchapabhakkhaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

karoti, evameva byāsattamanasaṃ naraṃ maccu ādāya jīvitindriyamassa chinditvā catūsu apāyasamuddesu nimujjāpetīti.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pattā. Mahājanassa sātthikā desanā jātāti.

Viṭaṭūbhavatthu tatiyaṃ.

TỪ VỰNG:

Pātarāsaṃ : Buổi ăn sáng, điểm tâm

Bhojane upanīte : Vật thực đã được dâng lên

Ekatova bhuñjissāmā: Sẽ ăn cùng với nhau

Ayyakaṃ : Ông nội, ông ngoại

Ekaṃ saraṃ oloketvā: Quan sát nhìn thấy một cái hồ

Kiliṭṭhagattomhi : Chân tay của ta đầy bụi bẩn

Sayameva me mataṃ seyyo: Tự mình hãy tự sát, tự mình kết liễu mạng sống

Kese muñcitvā : Sau khi xõa mái tóc ra

Agge gaṇṭhiṃ katvā : Tạo thành một nút thắt trên chóp tóc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kesesu pādaṅguṭṭhake pavesetvā: Lấy hai ngón chân cái cho vào trong búi tóc

Nimujji : Chìm xuống, lặn xuống, lặn vào trong

Guṇatejena : Nhờ Đức Hạnh sáng chói

Nāgabhavanaṃ : Lãnh thổ của Long Vương, cảnh giới của Long Vương, cõi Rồng

Uṇhākāraṃ dassesi: Khiến cho nước nóng lên

Nāgarājā : Long Vương, Rồng Chúa,

Upadhārento : Phỏng đoán, trông chừng, quan tâm, kết luận, chú ý

Phaṇe nisīdāpetvā : Cho ngồi trên chiếc mang, cho ngồi trên cái vây

Āgamayamānova : Đang trông chờ, chờ đợi

Aticirāyante : Trì hoãn quá lâu, chờ đợi quá lâu

Saraṃ vicināpetvā : Cho tìm kiếm tại hồ nước

Dīpālokena : Ánh sáng của những ngọn đèn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Purisabbhantarānipi: Mọi người chia nhau ra, mọi người tách riêng rẽ ra

Gato bhavissatī : Đã trốn mất, đã trốn thoát

Antonadiyaṃ : Phía trong dòng sông, bên trong lòng sông

Vālukāpuline : Những đụn cát, những bãi cát

Bahithale : Những vùng đất cằn bên ngoài

Pubbe akatapāpakammā atthi: Trước đây không tạo những ác nghiệp

Pubbe katapāpakammā atthi: Trước đây có tạo những ác nghiệp

Kipillikā : Những con kiến, những con mối

Uttaritvā : Ra khỏi nước, vượt qua, thắng phục

Ghanavassaṃ : Trút xuống một cơn bão

Parisāya : Hội chúng, đồ chúng

Macchakacchapabhakkhā: Mồi cho cá và rùa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ayuttaṃ : Không thích hợp, không công bằng

Ananucchavikameta: Không đúng, không đáng, không thích nghi

Ettake : Nhiều, nhiều quá

Manorathe : Sự ước mong, những gì làm hài lòng tâm trí

Matthakaṃ appatteyeva: Nhưng chưa đạt đến điểm cuối cùng

Mahāsamudde : Đại Dương

Ajjhottharanto : Nhấn chìm xuống, làm ngập. lạm quyền, vuốt ve

Jīvitindriyaṃ chinditvā: Chặt đứt mạng quyền

Catūsu apāyasamuddesu nimujjāpetī: Nhấn chìm vào trong bốn biển khổ

Pacinantaṃ : Hái, lựa chọn, thu hoạch, tích trữ

Byāsattamanasaṃ : Dính mắc, bám vào, đắm say ô nhiễm

Naraṃ : Người, nhân vật

Suttaṃ : Ngủ, ngủ ngon, ngủ say

Mahoghova : Cơn lũ lớn, trận lụt lớn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Maccu : Sự chết, tử thần, thần chết

Ādāya : Cuốn trôi, mang đi, lấy đi

Sampatte : Thành tựu, đạt được, đến nơi, đã đến, tới rồi

Asampatte : Chưa thành tựu, chưa đạt được, chưa đến nơi

Laggamānasaṃ : Tâm tư có sự quyến luyến, tâm tư có sự dính mắc

Mālākāro : Người thợ làm tràng hoa, người bán hoa

Pupphārāmaṃ pavisitvā : Đi vào vườn hoa

Aññamaññaṃ : Lẫn nhau, người này lẫn người kia, cùng nhau, hỗ tương

Sakale : Trọn vẹn, tất cả

Ito cito : Khắp nơi, khắp mọi nơi

Aggahetvā : Nắm bắt, tóm được, chiếm đoạt, cầm lấy, nhận được

Pamādamāpajjati : Chịu sự bê trễ không chú ý chi phối

Pañcakāmaguṇamajjhaṃ: Trong dục lạc ngũ trần

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Manoramaṃ : Thú vị, khả ái, làm cho say mê, làm cho thỏa thích

Saddagandharasaphoṭṭhabbānaṃ: Trong Thinh, Khí, Vị và Xúc.

Pattheti : Nguyện vọng, mong mỏi, mong cầu

Gomahiṃsadāsidāsakhettavatthugāmanigamajanapadādīsu : Đối với Bò, ngựa, tôi trai, tớ gái, ruộng vườn, đất đai, làng xóm, châu thành và quốc độ

Pabbajitānampi: Đối với người xuất gia, đối với bậc xuất gia

Pariveṇavihārapattacīvarādīsūti:Cốc liêu, tịnh xá, Y, Bát chẳng hạn

Kāmaguṇe byāsattamanasaṃ naraṃ: Những người đó cũng bị đắm say ô nhiễm trong dục lạc

Gehabhittiādīnaṃ : Những ngôi nhà, những bức tường

Supanaṃ : Cách ngủ say

Suttapamattataṃ : Lười biếng cẩu thả đang say ngủ

Dve tīṇi yojanāni : Hai hoặc ba do tuần

Āyatagambhīro : Nhấn chìm sâu xuống

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Itthipurisagomahiṃsakukkuṭādīsu: Cho dù là đàn bà, đàn ông, bò, ngựa, gà.

DỊCH NGHĨA:

Đức Vua Vitaṭūbha cho mang theo ông Hoàng Mahānāma và quay trở về, sau khi đi xuống một nơi nọ đã nói rằng: "Đã đến thời điểm để điểm tâm rồi, ta sẽ dùng điểm tâm" khi vật thực đã được dâng lên, liền cho mời ông ngoại rằng: "Sẽ ăn cùng với nhau". Đối với dòng chiến sĩ, sanh mạng có thể bị phế hủy chứ không bao giờ ăn cùng với con trai của người nô lệ. Thế là Ông Hoàng Mahānāma sau khi quan sát nhìn thấy một cái hồ thì đã bảo rằng: "Này con thân! Chân tay của ta đầy bụi bẩn, ta sẽ tắm đã" "Lành thay, thưa ông ngoại! Hãy tắm đi!" Ông Hoàng Mahānāma tự nhủ: "Nếu như ta không ăn cùng với người này cũng sẽ bị giết, vậy thì tự mình hãy tự sát" và sau khi xõa mái tóc ra, tạo thành một nút thắt trên chóp tóc, lấy hai ngón chân cái cho vào trong búi tóc rồi lặn xuống nước. Nhờ Đức Hạnh sáng chói của Ông Hoàng Mahānāma đa khiến cho nước nóng lên tại cõi Rồng. Long Vương tự hỏi: "Có chuyện gì vậy?" Long Vương trong khi tìm hiểu đã biết được mọi chuyện, bèn đi đến gần ông Hoàng Mahānāma, cho ngồi lên cái mang của mình rồi đưa về cõi Rồng. Ông Hoàng Mahānāma sống tại đó được mười hai năm. Nói về Vitaṭūbha, ngồi trông chờ đã lâu thì luôn miệng nói rằng: "Bây

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

giờ ông ngoại của ta sẽ đến, bây giờ sẽ đến" Vì đợi chờ quá lâu như vậy nên đã cho tìm kiếm tại hồ nước, mọi người chia nhau ra dùng ánh sáng của những ngọn đèn tìm kiếm nhưng không thấy nên đã nói rằng: "Đã trốn thoát" bèn kéo quân đi. Vào nửa đêm hôm ấy, Đức Vua Vitaṭūbha cho cắm trại khi đến dòng sông Aciravatī. Một số thì nằm ngủ trên những cồn cát phía bên trong dòng sông, một số khác thì nằm ở khu vực đất khô cằn hơn ở bên ngoài. Những người đang nằm trên những cồn cát phía bên trong dòng dông trước đây là những người không tạo những ác nghiệp, còn số nằm ở khu vực bên ngoài thì trước đây có tạo những ác nghiệp, và rồi một đàn kiến xuất hiện tại chỗ nằm của họ. Những người này, vùng dậy và la lên rằng: "Chỗ nằm của tôi có kiến, chỗ nằm của tôi có kiến." thế là những người không tạo những ác nghiệp đi lên nằm ở những nơi cao ráo, còn những người tạo ác nghiệp thì đi xuống nằm nơi những cồn cát. Ngay trong khoảnh khắc ấy, đã xuất hiện một đám mây thật lớn và trút xuống một cơn bão. Nước lũ kéo về dòng sông, cuốn trôi Vitaṭūbha cùng với hội chúng của mình ra biển. Tất cả đã làm mồi cho cá và rùa tại nơi đó.

Đại chúng bấy giờ mới khởi lên câu chuyện rằng: "Cái chết của những người dòng Sakya thật không công bằng, khi nói 'người dòng Sakya đáng bị giết rồi tha hồ chặt chém như vậy' thật sự không thích đáng."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bậc Đạo Sư sau khi nghe được câu chuyện đó đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Ngay trong kiếp sống hiện tại, cái chết như vậy của những người thuộc dòng Sakya không thích đáng chút nào, thế nhưng đó là những thọ nhận thích đáng trong tầm ảnh hưởng của ác nghiệp đã tạo trong quá khứ." "Thế nhưng Bạch Ngài họ đã làm những gì trong quá khứ?" "Tất cả đã tạo thành một nhóm rồi cho thuốc độc xuống dòng sông." Qua ngày hôm sau, tại thính Pháp Đường, Chư Tỳ Khưu lại khởi lên một câu chuyện khác rằng: "Đức Vua Viṭaṭūbha, trong lúc ra đi để giết hại rất nhiều những người thuộc dòng Sakya cho thỏa mãn trong tâm trí, nhưng chưa đạt đến điểm cuối cùng thì đã bị cuốn trôi đi với nhiều người khác trở thành mồi cho cá và rùa trong Đại Dương." Bậc Đạo Sư đi đến và hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu, trong khi ngồi ở đây đã bàn luận về chuyện gì?" Khi Chư Tăng đáp: "Bạch Ngài chuyện như vầy..." Ngài liền dạy rằng: "Giống như một cơn lũ lớn đã nhấn chìm ngôi làng say ngủ cũng vậy trong khi những chúng sanh còn lo thỏa mãn trong tâm trí nhưng chưa đạt đến điểm cuối cùng, Diêm Chúa đã đến chặt đứt mạng quyền và nhấn chìm họ vào trong bốn biển khổ." Và Ngài đã nói lên kệ ngôn:

47. "Pupphāni heva pacinantaṃ,

Byāsattamanasaṃ naraṃ;

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Suttaṃ gāmaṃ mahoghova,
Maccu ādāya gacchatī"ti.

"Người góp nhặt, những cánh hoa tươi thắm
Mà trong tâm còn say đắm nhiễm ô.
Giống lũ lớn, cuốn trôi làng mê ngủ
Thần chết về mang theo cả ra đi."

Ở đây, gọi là **"những kẻ mà trong tâm còn say đắm, nhiễm ô"** tức là những người mà tâm trí còn dính mắc đến những sự kiện đã đạt được và chưa đạt được. Nói như thế có nghĩa là: Giống như người thợ làm tràng hoa khi đi vào vườn hoa, trong khi cầm bông hoa này nghĩ rằng: "Ta sẽ hái bông hoa này." Thế nhưng mong mỏi như vậy hết bụi cây này đến bụi cây khác, người đó gởi trọn tâm tư trọn vẹn cả vườn hoa. Hoặc trong khi nắm bắt một bông hoa này lại nghĩ: "Ta sẽ hái những bông hoa ở khắp nơi." Rồi đem tâm tư gởi vào những nơi khác. Người đó trong lúc hái những bụi hoa đã chịu sự bê trễ không chú ý chi phối như thế nào cũng như thế ấy, một số người bước vào vườn hoa giống như dục lạc ngũ trần khi đón nhận sắc khả ái lại mong mỏi những thinh khí vị và xúc khả ái khác. Đối với những vật khác cũng thế, khi họ nhận được những cái khác rồi lại mong mỏi những cái khác hơn, khi thọ nhận những sắc như vậy rồi họ lại không

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mong mỏi những cái khác và chỉ vui thú với những cái đó, tương tự như vậy đối với Thinh và những thể loại khác. Tương tự như vậy đối với Bò, ngựa, tôi trai, tớ gái, ruộng vườn, đất đai, làng xóm, châu thành và quốc độ. Đối với người xuất gia thì cốc liêu, tịnh xá Y Bát chẳng hạn, việc hái những bông hoa được xem là dục lạc ngũ trần như vậy cho dù có đạt được hay không đạt được thì những người đó cũng bị đắm say ô nhiễm trong dục lạc ngũ trần mà thôi. Gọi là **"Làng say ngủ"** nghĩa là không phải những ngôi nhà, những bức tường hay những nơi để ngủ mà gọi là ngủ say, gọi là ngủ say ở đây ám chỉ cho những chúng sanh lười biếng cẩu thả đang say ngủ. Như vậy, làng ngủ say nghĩa là bị Tử Thần, là những cơn lũ lớn đến và mang đi nhấn chìm sâu xuống hai hoặc ba do tuần. Cũng như thế ấy, Tử Thần là cơn lũ lớn cuốn trôi tất cả mọi thứ trong ngôi làng ấy ra biển không chừa một ai cho dù là đàn bà, đàn ông, bò, ngựa, gà làm mồi cho cá, rùa. Tương tự như vậy với những chúng sanh còn đắm say, ô nhiễm sẽ bị Tử Thần chặt đứt đi mạng quyền và bị nhấn chìm xuống bốn biển ác đạo.

Chấm dứt Pháp thoại, nhiều người chứng đắc được quả vị Sơ Quả. Đại chúng cũng đạt được nhiều sự lợi ích.

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ BA

VIṬAṬŪBHA

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

4. Patipūjikakumārivatthu

Pupphāni hevāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā sāvatthiyaṃ viharanto patipūjikaṃ nāma kumārikaṃ ārabbha kathesi. Vatthu tāvatiṃsadevaloke samuṭṭhitaṃ.

Tattha kira mālabhārī nāma devaputto accharāsahassaparivuto uyyānaṃ pāvisi. Pañcasatā devadhītaro rukkhaṃ āruyha pupphāni pātenti, pañcasatā patitāni pupphāni gahetvā devaputtaṃ alaṅkaronti. Tāsu ekā devadhītā rukkhasākhāyameva cutā, sarīraṃ dīpasikhā viya nibbāyi. Sā sāvatthiyaṃ ekasmiṃ kulagehe paṭisandhiṃ gahetvā jātakāle jātissarā hutvā "mālabhārīdevaputtassa bhariyāmhī"ti anussarantī vuḍḍhimanvāya gandhamālādīhi pūjaṃ katvā sāmikassa santike abhinibbattiṃ patthesi. Sā soḷasavassakāle parakulaṃ gatāpi salākabhattapakkhikabhattavassāvāsikādīni datvā, "ayaṃ me sāmikassa santike nibbattanatthāya paccayo hotū"ti vadati. Athassā bhikkhū "ayaṃ kumārikā uṭṭhāya samuṭṭhāya patimeva patthetīti patipūjikā"ti nāmaṃ kariṃsu. Sāpi nibaddhaṃ āsanasālaṃ paṭijaggati, pānīyaṃ upaṭṭhapeti, āsanāni paññapeti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Aññepi manussā salākabhattādīni dātukāmā, "amma, imānipi bhikkhusaṅghassa paṭipādeyyāsī"ti vatvā āharitvā denti. Sāpi etena niyāmena āgacchantī gacchantī ekapadavāre chapaññāsa kusaladhamme (dha. sa. 1; dha. sa. aṭṭha. 1 yevāpanakavaṇṇanā) paṭilabhati. Tassā kucchiyaṃ gabbho patiṭṭhahi. Sā dasamāsaccayena puttaṃ vijāyi. Tassa padasā gamanakāle aññampi aññampīti cattāro putte paṭilabhi.

Sā ekadivasaṃ dānaṃ datvā pūjaṃ katvā dhammaṃ sutvā sikkhāpadāni rakkhitvā divasapariyosāne taṃ khaṇaṃ nibbattena kenaci rogena kālaṃ katvā attano sāmikasseva santike nibbatti. Itarāpi ettakaṃ kālaṃ devaputtaṃ alaṅkaronti eva. Devaputto taṃ disvā "tvaṃ pātova paṭṭhāya na dissasi, kuhiṃ gatāsī"ti āha. "Cutāmhi sāmī"ti. "Kiṃ vadesī"ti? "Evametaṃ, sāmī"ti. "Kuhiṃ nibbattāsī"ti? "Sāvatthiyaṃ kulagehe"ti. "Kittakaṃ kālaṃ tattha ṭhitāsī"ti? "Dasamāsaccayena mātu kucchito nikkhamitvā soḷasavassakāle parakulaṃ gantvā cattāro putte vijāyitvā dānādīni puññāni katvā tumhe patthetvā āgantvā tumhākameva santike nibbattāmhi, sāmī"ti. "Manussānaṃ kittakaṃ āyū"ti?

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Vassasatamatta"nti. "Ettakamevā"ti? "Āma, sāmī"ti. "Ettakaṃ āyuṃ gahetvā nibbattamanussā kiṃ nu kho suttapamattā kālaṃ atikkāmenti, udāhu dānādīni puññāni karontī"ti. "Kiṃ vadetha, sāmi"? "Asaṅkhyeyyaṃ āyuṃ gahetvā nibbattā viya ajarāmarā viya ca niccaṃ pamattā, manussā"ti. Mālabhārīdevaputtassa mahāsaṃvego udapādi "vassasatamattamāyuṃ gahetvā nibbattamanussā kira pamattā nipajjitvā niddāyanti, kadā nu kho dukkhā muccissantī"ti? Manussānaṃ pana vassasataṃ tāvatiṃsānaṃ devānaṃ eko rattindivo, tāya rattiyā tiṃsarattiyo māso, tena māsena dvādasamāsiko saṃvaccharo, tena saṃvaccharena dibbavassasahassaṃ āyuppamāṇaṃ, taṃ manussagaṇanāya tisso vassakoṭiyo, saṭṭhi ca vassasatasahassāni honti. Tasmā tassa devaputtassa ekadivasopi nātikkanto muhuttasadisova kālo ahosi. Evaṃ appāyukamanussānaṃ pamādo nāma ativiya ayuttoti.

TỪ VỰNG:

Patipūjikaṃ : Người tôn thờ người chồng

Kumārikaṃ : Thiếu nữ, cô gái

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tāvatiṃsadevaloke samuṭṭhitaṃ: Khởi lên tại thế giới Chư Thiên ở cõi trời Ba Mươi Ba

Devaputto : Một vị Thiên Tử

Accharāsahassaparivuto: Cùng với một ngàn thiên nữ xoay quanh

Uyyānaṃ pāvisi : Đi vào vườn thượng uyển

Pañcasatā devadhītaro: Năm trăm vị Thiên Nữ trẻ

Rukkhaṃ āruyha : Leo lên cây

Pupphāni pātenti : Liệng xuống những bông hoa

Patitāni pupphāni gahetvā: Nhặt lấy những cánh hoa rơi xuống

Devaputtaṃ alaṅkaronti: Trang điểm cho vị Thiên Tử

Tāsu ekā devadhītā : Một trong số những vị Thiên Nữ trẻ

Rukkhasākhāyameva cutā: Đang ở trên cành cây đã bị chết

Sarīraṃ dīpasikhā viya nibbāyi: Thân thể ví như ánh sáng của ngọn đèn vụt tắt

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kulagehe paṭisandhiṃ: Được tái sanh vào trong một gia đình

Jātakāle jātissarā : Vào thời tái sanh nhớ lại được tiền kiếp

Anussarantī : Nhớ lại

Vuḍḍhimanvāya : Khi bắt đầu lớn khôn

Gandhamālādīhi : Hương hoa các loại

Sāmikassa santike : Đoàn tụ với chồng, gần chồng

Abhinibbattiṃ : Sự sanh ra, sự trở thành, sự phát sanh ra

Patthesi : Nguyện vọng, mong mỏi

Soḷasavassakāle : Vào năm được mười sáu tuổi

Parakulaṃ gatāpi : Được gả cưới đến một gia tộc khác

salākabhattapakkhikabhattavassāvāsikādīni datvā : Cúng dường những phiếu thức ăn hoặc thức ăn trong những ngày Bát Quan truyền thống

Uṭṭhāya : Hoạt động, siêng năng, cần mẫn

Samuṭṭhāya : Chuyên cần, nỗ lực

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Patimeva patthetīti : Mong mỏi hướng về chồng

Nibaddhaṃ : Điều hòa, liên tục, thường xuyên

Āsanasālaṃ paṭijaggati: Chăm nom khu nhà có những chỗ ngồi

Pānīyaṃ upaṭṭhapeti : Cung cấp các loại nước uống

Āsanāni paññapeti : Sửa soạn những chỗ ngồi

Salākabhattādīni dātukāmā: Khi muốn cúng dường những phiếu thức ăn chẳng hạn

Bhikkhusaṅghassa paṭipādeyyāsī: Xin hãy giúp dâng cúng đến Chư Tăng

Niyāmena : Bằng cách cố định, bằng cách nhất định, bằng định luật

Āgacchantī gacchantī ekapadavāre: Mỗi một bước khi đi đến và trở về

Chapaññāsa kusaladhamme paṭilabhati : Nhận được năm mươi sáu Thiện Pháp

Kucchiyaṃ gabbho patiṭṭhahi: Mang thai, thọ thai, khi thai hình thành trong bụng

Dasamāsaccayena : Trải qua mười tháng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Puttaṃ vijāyi : Sanh ra một đứa con trai, hạ sinh một bé trai

Padasā gamanakāle: Cho đến khi biết đi, đến khi chập chững đi được

Divasapariyosāne : Vào cuối ngày

Taṃ khaṇaṃ nibbattena: Ngay trong sát na tái sanh đó

Kenaci rogena : Không có bịnh tật gì

Kālaṃ katvā : Đã chết, đã qua đời

Itarāpi ettakaṃ kālaṃ: Trong suốt thời gian đó

Pātova paṭṭhāya : Từ sớm đến giờ

Na dissasi : Không nhìn thấy

Kuhiṃ gatāsī : Đã đi đâu

Cutāmhi : Tôi đã mạng chung, tôi đã chết

Vadesī : Nói, phát ngôn

Evametaṃ : Chuyện ấy là như vậy

Kittakaṃ kālaṃ tattha ṭhitāsī: Nàng đã ở đó thời gian bao lâu

Dasamāsaccayena mātu kucchito: Trải qua mười tháng trong bụng mẹ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kittakaṃ āyū : Tuổi thọ là bao nhiêu

Vassasatamatta : Khoảng một trăm tuổi

"Ettakamevā"ti? : "Chỉ bấy nhiêu thôi sao?"

Ettakaṃ āyuṃ gahetvā nibbattamanussā : Sanh làm thân nhân loại tuổi thọ chỉ có bấy nhiêu

Suttapamattā kālaṃ atikkāmenti: Đã trải qua suốt cả thời gian đó để dễ duôi say ngủ

Udāhu dānādīni puññāni karontī: Hay là làm những việc phước bố thí?

Asaṅkhyeyyaṃ āyuṃ gahetvā nibbattā viya: Giống như họ có sanh ra và có tuổi thọ cả một A Tăng Kỳ Kiếp

Ajarāmarā viya : Giống như họ không có già và không chết vậy

Niccaṃ pamattā : Thường xuyên lười biếng và cẩu thả

Mahāsaṃvego udapādi: Một sự kinh cảm phát sanh

Pamattā nipajjitvā niddāyanti : Thế mà chỉ dễ duôi nằm và ngủ

Kadā nu kho dukkhā muccissantīti?: Thì cho đến bao giờ mới thoát khỏi sự khổ đau?

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Manussānaṃ pana vassasataṃ: Bằng một trăm năm ở cõi nhân loại

Tāvatiṃsānaṃ devānaṃ eko rattindivo: Một ngày đêm ở cõi Chư Thiên Ba Mươi Ba

Tāya rattiyā tiṃsarattiyo māso: Ba mươi ngày đêm là một tháng

Dvādasamāsiko saṃvaccharo: Mười hai tháng là một năm

Saṃvaccharena : Năm, một năm

Dibbavassasahassaṃ: Một ngàn năm Chư Thiên

āyuppamāṇaṃ : Hạn lượng tuổi thọ

Manussagaṇanāya : Nếu tính theo cõi nhân loại

Tisso vassakoṭiyo : Ba mươi Triệu năm

Saṭṭhi ca vassasatasahassāni: Và sáu triệu năm

Ekadivasopi nātikkanto: Chưa trải qua hết một ngày

Muhuttasadisova kālo: Chỉ là trong một phút chốc của ngày mà thôi

Appāyukamanussānaṃ: Tuổi thọ của chúng sanh ít ỏi là như vậy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ativiya ayuttoti : Thật là không thích hợp chút nào

DỊCH NGHĨA:

04. CÂU CHUYỆN VỀ THIẾU NỮ TÔN THỜ CHỒNG.

"...Những cánh hoa tươi thắm" Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết, đề cập đến một thiếu nữ được gọi là người tôn thờ người chồng khi ngự tại Sāvatthi. Câu chuyện này khởi lên tại thế giới Chư Thiên ở cõi trời Ba Mươi Ba.

Tương truyền tại nơi đó, có một vị Thiên Tử tên là Mālabhārī, cùng với một ngàn thiên nữ xoay quanh đi vào vườn thượng uyển. Năm trăm vị Thiên Nữ trẻ leo lên cây liệng xuống những cánh hoa, năm trăm vị Thiên Nữ còn lại nhặt lấy những cánh hoa rơi xuống, trang điểm cho vị Thiên Tử. Một trong số những vị Thiên Nữ đang ở trên cành cây đã bị chết, thân thể ví như ánh sáng của ngọn đèn vụt tắt. Nàng đã được tái sanh vào trong một gia đình tại Sāvatthi, vào thời tái sanh nàng nhớ lại được tiền kiếp của mình, và nhớ lại rằng: "Ta là vợ của vị Thiên Tử tên là Mālabḥārī" nên khi bắt đầu lớn khôn, nàng đã cúng dường hương hoa các loại mong mỏi được tái sanh trở về gần với chồng của mình. Vào năm nàng được mười sáu tuổi thì được gả cưới đến một gia tộc khác, sau khi cúng dường

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những phiếu thức ăn hoặc thức ăn trong những ngày Bát Quan truyền thống, Nàng đã nguyện rằng: "Do phần phước này, sẽ là nhân duyên để cho con được tái sanh đoàn tụ với chồng của con." Thế là Chư Tỳ Khưu khi thấy những việc làm như vậy nên đã nói với nhau rằng: "Nàng Thiếu Nữ này chuyên cần nỗ lực như vậy chỉ mong mỏi hướng về chồng, thật là một người tôn thờ chồng." Nàng thường xuyên chăm nom khu nhà có những chỗ ngồi, cung cấp các loại nước uống, và sửa soạn những chỗ ngồi. Những người khác, khi muốn cúng dường những phiếu thức ăn chẳng hạn đều mang đến đưa cho nàng và nói rằng: "Này chị ơi! Xin hãy giúp dâng cúng đến Chư Tăng." Và theo một cách nhất định như thế, mỗi một bước khi đi đến và trở về Nàng đã nhận được năm mươi sáu Thiện Pháp như vậy **(dha. sa. 1; dha. sa. aṭṭha. 1 yevāpanakavaṇṇanā)**. Thế rồi, Nàng thọ thai. Trải qua mười tháng, Nàng đã hạ sinh một bé trai, cho đến khi cậu con trai biết đi thì lần lượt Nàng hạ sanh được bốn người con trai.

Vào một hôm, sau khi thọ trì những học giới, sau khi nghe pháp, sau khi bố thí cúng dường, vào cuối ngày, Nàng đã qua đời mặc dù không có bịnh tật gì, ngay trong sát na tái sanh đó, Nàng được sanh về đoàn tụ cùng với người chồng của mình. Trong suốt thời gian đó, vị Thiên Tử vẫn còn đang trang điểm. Vị Thiên Tử khi nhìn thấy Nàng đã hỏi rằng: "Từ sớm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đến giờ ta không thấy Nàng, Nàng đã đi đâu?" "Thưa phu quân, Thiếp đã mạng chung." "Nàng nói gì vậy?" "Thưa phu quân, chuyện ấy là như vậy." "Nàng đã tái sanh về đâu?" "Trong một gia tộc tại Sāvatthi." "Nàng đã ở đó thời gian bao lâu?" "Sau khi trong bụng mẹ mười tháng đã ra đời, và được gả vào một gia tộc khác vào năm mười sáu tuổi, và đã hạ sinh được bốn người con trai, và sau khi làm những việc Phước hay bố thí đều mong mỏi quay về với phu quân, nên giờ đây đã được đoàn tụ với phu quân." "Tuổi thọ của loài người là bao nhiêu?" "Khoản một trăm tuổi" "Chỉ bấy nhiêu thôi sao?" "Thưa vâng, phu quân." "Sanh làm thân nhân loại tuổi thọ chỉ có bấy nhiêu vậy thì họ đã trải qua suốt cả thời gian đó để dễ duôi say ngủ hay là làm những việc phước bố thí?" "Thưa phu quân, tại sao lại nói như vậy?" Rồi nàng nói tiếp: "Loài người thường xuyên lười biếng và cẩu thả giống như họ có sanh ra và có tuổi thọ cả một A Tăng Kỳ Kiếp, giống như họ không có già và không chết vậy." Một sự kinh cảm phát sanh đến vị Thiên Tử Mālabhārī: "Nghe nói sanh làm người, tuổi thọ chỉ có một trăm tuổi, thế mà chỉ dễ duôi nằm và ngủ thì cho đến bao giờ mới thoát khỏi sự khổ đau?" Một ngày đêm ở cõi Chư Thiên Ba Mươi Ba bằng một trăm năm ở cõi nhân loại, ba mươi ngày đêm là một tháng, và mười hai tháng như thế là một năm, và lượng tuổi thọ chúng sanh ở đây là một ngàn tuổi, nếu tính theo cõi nhân loại là Ba Mươi Sáu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Triệu năm. Chính vì thế, đối với vị Thiên Tử thì chưa trải qua hết một ngày, chỉ là trong một phút chốc của ngày mà thôi. Tuổi thọ của chúng sanh ít ỏi là như vậy nhưng cứ dễ duôi khinh xuất thì thật là không thích hợp chút nào.

II. Punadivase bhikkhū gāmaṃ paviṭṭhā āsanasālaṃ apaṭijaggitaṃ, āsanāni apaññattāni, pānīyaṃ anuṭṭhapitaṃ disvā, "kahaṃ patipūjikā"ti āhaṃsu. "Bhante, kahaṃ tumhe taṃ dakkhissatha, hiyyo ayyesu bhuñjitvā gatesu sāyanhasamaye matā"ti. Taṃ sutvā puthujjanā bhikkhū tassā upakāraṃ sarantā assūni sandhāretuṃ nāsakkhiṃsu. Khīṇāsavānaṃ dhammasaṃvego udapādi. Te bhattakiccaṃ katvā vihāraṃ gantvā satthāraṃ vanditvā pucchiṃsu – "bhante, patipūjikā nāma upāsikā uṭṭhāya samuṭṭhāya nānappakārāni puññāni katvā sāmikameva patthesi, sā idāni matā, kahaṃ nu kho nibbattā"ti? "Attano sāmikasseva santike, bhikkhave"ti. "Natthi, bhante, sāmikassa santike"ti. "Na sā, bhikkhave, etaṃ sāmikaṃ pattheti, tāvatiṃsabhavane tassā mālabhārīdevaputto nāma sāmiko, sā tassa pupphapilandhanaṭṭhānato cavitvā puna gantvā tasseva santike nibbattā"ti. "Evaṃ kira, bhante"ti. "Āma, bhikkhave"ti. "Aho parittaṃ, bhante, sattānaṃ jīvitaṃ, pātova amhe

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

parivisitvā sāyaṃ uppannabyādhinā matā"ti. Satthā "āma, bhikkhave, parittaṃ sattānaṃ jīvitaṃ nāma, teneva ime satte vatthukāmehi ceva kilesakāmehi ca atitte eva antako attano vase vattetvā kandante paridevante gahetvā gacchatī"ti vatvā imaṃ gāthamāha -

48."Pupphāni heva pacinantaṃ,
Byāsattamanasaṃ naraṃ;
Atittaṃyeva kāmesu,
Antako kurute vasa"nti.

Tattha pupphāni heva pacinantanti pupphārāme mālākāro nānāpupphāni viya attabhāvapaṭibaddhāni ceva upakaraṇapaṭibaddhāni ca kāmaguṇapupphāni ocinantameva. Byāsattamanasaṃ naranti asampattesu patthanāvasena, sampattesu gedhavasena vividhenākārena āsattacittaṃ. Atittaṃyeva kāmesūti vatthukāmakilesakāmesu pariyesanenapi paṭilābhenapi paribhogenapi nidhānenapi atittaṃ eva samānaṃ. Antako kurute vasanti maraṇasaṅkhāto antako kandantaṃ paridevantaṃ gahetvā gacchanto attano vasaṃ pāpetīti attho.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pattā, desanā mahājanassa sātthikā jātāti.

Patipūjikakumārivatthu catutthaṃ.

TỪ VỰNG:

"Kahaṃ patipūjikā"?:"Người tôn thờ chồng đâu rồi?"

Dakkhissatha : Còn được thấy, sẽ được thấy

Hiyyo : Ngày hôm qua

Ayyesu : Đến các Ngài, đến các ông chủ

Puthujjanā bhikkhū: Những vị Tỳ Khưu là người phàm

Tassā upakāraṃ sarantā: Khi nhớ đến những ân đức của nàng

Assūni sandhāretuṃ nāsakkhiṃsu: Không thể ngăn được nước mắt

Dhammasaṃvego udapādi: Phát sanh lên những pháp kinh cảm

Nānappakārāni puññāni katvā: Làm biết bao nhiêu việc Phước

Sā idāni matā : Cô ấy giờ đây đã chết

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kahaṃ nu kho nibbattā? : Không biết đã tái sanh về nơi nào?

Tassa pupphapilandhanaṭṭhānato: Tại nơi đang trang điểm những bông hoa cho vị Thiên Tử ấy

Cavitvā : Đã rớt đi, đã sanh từ cảnh giới này sang cảnh giới khác

Puna gantvā : Giờ đã sanh trở lại

Parittaṃ : Một chút, ngắn ngủi, chút ít, nhỏ mọn, hộ trì, bảo vệ

Sattānaṃ jīvitaṃ : Sanh mạng của chúng sanh

Parivisitvā : Cho ăn, cung cấp vật thực, phục vụ trong khi ăn

Uppannabyādhinā : Sanh bịnh, phát sanh tật bịnh

Vatthukāmehi : Đối với những vật dục

Kilesakāmehi : Đối với phiền não dục

Atitte :Không hài lòng, không vừa lòng

Antako : Thần chết, lúc lâm chung, sự chết

Attano vase vattetvā: Đã giữ lại trong sự kiểm soát của mình

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kandante : Khóc than, kể lể

Paridevante : Rên rỉ, khóc than

Atittaṃyeva : Không được thỏa mãn, không được thỏa thích

Kurute : Tự mình làm, tự mình thể hiện

Vasa : Quyền uy, quyền lực, khả năng kiểm soát

Nānāpupphāni : Đối với nhiều loại hoa khác nhau

Attabhāvapaṭibaddhāni: Bởi do sự cám dỗ của mỗi cá nhân

Upakaraṇapaṭibaddhāni: Bởi do những cám dỗ từ những vật dụng

Kāmaguṇapupphāni: Những bông hoa ngủ dục

Ocinantameva : Gom lại, thâu góp, hái, nhặt

Asampattesu patthanāvasena: Khi chưa đạt được thì khát khao mong mỏi

Gedhavasena : Sự tham lam ràng buộc

Vividhenākārena : Bởi nhiều nguyên nhân

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Āsattacittaṃ : Thì để tâm gắn vào, để tâm dính mắc vào

Vatthukāmakilesakāmesu: Các vật dục và phiền não dục

Pariyesanenapi : Đối với việc tầm cầu, đối với việc tìm kiếm, đối với việc sưu tầm

Paṭilābhenapi : Đối với việc thọ nhận, đối với việc có được, đối với việc thành tựu

Paribhogenapi : Đối với việc sử dụng, đối với việc dùng xài, đối với việc thọ hưởng

Nidhānenapi : Đối với sự để dành, đối với sự cất giữ

Samānaṃ : Bằng nhau, như nhau, giống nhau

Maraṇasaṅkhāto : Gọi là sự chết, gọi là sự mạng chung

Pāpetīti : Để cho đi, làm cho đến nơi, làm cho giác ngộ

DỊCH NGHĨA:

Vào ngày hôm sau, khi Chư Tỳ Khưu vào làng, thấy ngôi nhà có những chỗ ngồi không được chăm nom, những chỗ ngồi không được sửa soạn và không được dâng lên những loại thức uống, bèn hỏi rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Người tôn thờ chồng đâu rồi?" Có người đáp rằng: "Bạch các Ngài! Các Ngài còn được thấy cô ấy ở đâu nữa, hôm qua sau khi các Ngài thọ thực xong rồi ra về, đến xế chiều thì đã qua đời." Nghe như thế, những vị Tỳ Khưu là người phàm không thể ngăn được nước mắt khi nhớ đến những ân đức của nàng. Đối với những vị đã được đoạn tận những lậu hoặc cũng phát sanh lên những pháp kinh cảm. Chư Tăng sau khi thọ thực xong, trở về chùa rồi đi đến Bậc Đạo Sư hỏi rằng: "Bạch Ngài! Nàng Cận Sự nữ thường gọi là người tôn thờ chồng, chuyên cần nỗ lực làm biết bao nhiêu việc Phước chỉ mong mỏi gần chồng, cô ấy giờ đây đã chết không biết đã tái sanh về nơi nào?" " Này Chư Tỳ Khưu! Đã được đoàn tụ với chồng của mình." "Bạch Ngài! Không có việc được đoàn tụ với chồng được." "Này Chư Tỳ Khưu! Cô ấy không mong mỏi đoàn tụ với người chồng ở đây mà là người chồng của mình là Thiên Tử Mālabhārī tại cõi Ba Mươi Ba, tại nơi đang trang điểm những bông hoa cho vị Thiên Tử ấy, đã hạ sanh giờ đã sanh trở lại và tái sanh đoàn tụ cùng với vị Thiên Tử đó." "Bạch Ngài thật đúng như vậy sao?" "Đúng rồi, này Chư Tỳ Khưu." "Ôi! Bạch Ngài, sanh mạng của chúng sanh thật ngắn ngủi, mới lúc sớm còn tự thân hầu hạ chúng con trong khi ăn mà chiều đến sanh bịnh rồi chết." Bậc Đạo Sư bèn dạy rằng: "Thật vậy, này Chư Tỳ Khưu! Sanh mạng của chúng sanh thật là ngắn ngủi, thế nhưng đối với những

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chúng sanh đó vẫn không hài lòng đối với những vật dục và phiền não dục, cho đến lúc thần chết đã giữ lại trong sự kiểm soát của mình dù có rên rỉ than khóc cũng bị bắt mang đi mà thôi." Nói xong, Ngài đã nói lên kệ ngôn:

48. "Pupphāni heva pacinantaṃ,
Byāsattamanasaṃ naraṃ;
Atittaṃyeva kāmesu
Antako kurute vasa"nti.

"Người góp nhặt, những cánh hoa tươi thắm
Mà trong tâm còn say đắm nhiễm ô.
Với các dục, không thỏa mãn bao giờ
Thần chết sẽ trong uy quyền kiểm soát"

Ở đây, được gọi là **"đang góp nhặt những cánh hoa tươi thắm"** nghĩa là ví như người thợ làm tràng hoa đối với nhiều loại hoa khác nhau trong vườn hoa, bởi do sự cám dỗ của mỗi cá nhân hoặc bởi do những cám dỗ từ những vật dụng mà góp nhặt những bông hoa ngũ dục. Gọi là **"Đối với những người còn say đắm nhiễm ô"** nghĩa là khi chưa đạt được thì khát khao mong mỏi, khi đã đạt được rồi thì để tâm gắn vào với sự tham lam ràng buộc bởi nhiều nguyên nhân. Gọi là **"Với các dục không thỏa mãn**

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bao giờ" nghĩa là đối với việc tìm kiếm, đối với việc thọ nhận, đối với việc thọ dụng và đối với việc để dành các vật dục hoặc các phiền não dục đều giống nhau không có sự hài lòng. Gọi là **"Thần chết sẽ trong uy quyền kiểm soát."** nghĩa là cho dù có rên rỉ than khóc, Thần chết được xem là sự chết cũng bắt mang đi trong sự kiểm soát của mình.

Chấm dứt pháp thoại, nhiều người chứng đạt quả vị Sơ Quả, thời pháp cũng đã sanh lên nhiều lợi ích cho đại chúng.

ĐỨT CÂU CHUYỆN THỨ TƯ
(VỀ THIẾU NỮ TÔN VINH CHỒNG)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

5. Macchariyakosiyaseṭṭhivatthu

I. Yathāpi bhamaro pupphanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā sāvatthiyaṃ viharanto macchariyakosiyaseṭṭhiṃ ārabbha kathesi. Tassa vatthu rājagahe samuṭṭhitaṃ.

Rājagahanagarassa kira avidūre sakkāraṃ nāma nigamo ahosi. Tattheko macchariyakosiyo nāma seṭṭhi asītikoṭivibhavo paṭivasati. So tiṇaggena telabindumpi paresaṃ na deti, na attanā paribhuñjati. Itissa taṃ vibhavajātaṃ neva puttadārādīnaṃ, na samaṇabrāhmaṇānaṃ atthaṃ anubhoti, rakkhasapariggahitā pokkharaṇī viya aparibhogaṃ tiṭṭhati. Satthā ekadivasaṃ paccūsasamaye mahākaruṇāsamāpattito vuṭṭhāya sakalalokadhātuyaṃ bodhaneyyabandhave olokento pañcacattālīsayojanamatthake vasantassa seṭṭhino sapajāpatikassa sotāpattiphalassa upanissayaṃ addasa. Tato purimadivase pana so rājānaṃ upaṭṭhātuṃ rājagehaṃ gantvā rājūpaṭṭhānaṃ katvā āgacchanto ekaṃ chātajjhattaṃ janapadamanussaṃ kummāsapūraṃ kapallakapūvaṃ khādantaṃ disvā tattha pipāsaṃ uppādetvā attano gharaṃ gantvā cintesi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

– "sacāhaṃ kapallakapūvaṃ khāditukāmomhīti vakkhāmi, bahū manussā mayā saddhiṃ khāditukāmā bhavissanti, evaṃ me bahūni tilataṇḍulasappiphāṇitādīni parikkhayaṃ gamissanti, na kassaci kathessāmī"ti taṇhaṃ adhivāsento carati. So gacchante gacchante kāle uppaṇḍuppaṇḍukajāto dhamanisanthatagatto jāto. Tato taṇhaṃ adhivāsetuṃ asakkonto gabbhaṃ pavisitvā mañcake upagūhitvā nipajji. Evaṃ gatopi dhanahānibhayena na kassaci kiñci kathesi.

Atha naṃ bhariyā upasaṅkamitvā piṭṭhiṃ parimajjitvā, "kiṃ te, sāmi, aphāsukaṃ jāta"nti pucchi. "Na me kiñci aphāsukaṃ atthī"ti. "Kiṃ nu kho te rājā kupito"ti? "Rājāpi me na kuppatī"ti. "Atha kiṃ te puttadhītāhi vā dāsakammakarādīhi vā kiñci amanāpaṃ kataṃ atthī"ti? "Evarūpampi natthī"ti. "Kismiñci pana te taṇhā atthī"ti? Evaṃ vuttepi dhanahānibhayena kiñci avatvā nissaddova nipajji, atha naṃ bhariyā "kathehi, sāmi kismiñci te taṇhā atthī"ti āha. So vacanaṃ parigilanto viya "atthi me taṇhā"ti āha. "Kiṃ taṇhā, sāmī"ti? "Kapallakapūvaṃ khāditukāmomhī"ti. "Atha kimatthaṃ me na kathesi, kiṃ tvaṃ daliddosi, idāni sakalanigamavāsīnaṃ pahonake kapallakapūve pacissāmī"ti. "Kiṃ te etehi, attano

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kammaṃ katvā khādissantī"ti? "Tena hi ekaracchavāsīnaṃ pahonake pacissāmī"ti. "Jānāmahaṃ tava mahaddhanabhāva"nti. "Imasmiṃ gehasāmante sabbesaṃ pahonakaṃ katvā pacāmī"ti. "Jānāmahaṃ tava mahajjhāsayabhāva"nti. "Tena hi te puttadāramattasseva pahonakaṃ katvā pacāmī"ti. "Kiṃ te etehī"ti? "Kiṃ pana tuyhañca mayhañca pahonakaṃ katvā pacāmī"ti? "Tvaṃ kiṃ karissasī"ti? "Tena hi ekakasseva te pahonakaṃ katvā pacāmī"ti. "Imasmiṃ ṭhāne pacamāne bahū paccāsīsanti. Sakalataṇḍule ṭhapetvā bhinnataṇḍule ca uddhanakapallāni ca ādāya thokaṃ khīrasappimadhuphāṇitañca gahetvā sattabhūmikassa pāsādassa uparimatalaṃ āruyha paca, tatthāhaṃ ekakova nisīditvā khādissāmī"ti. Sā "sādhū"ti paṭissuṇitvā gahetabbaṃ gāhāpetvā pāsādaṃ abhiruyha dāsiyo vissajjetvā seṭṭhiṃ pakkosāpesi, so ādito paṭṭhāya dvārāni pidahanto sabbadvāresu sūcighaṭikaṃ datvā sattamatalaṃ abhiruhitvā tatthapi dvāraṃ pidahitvā nisīdi. Bhariyāpissa uddhane aggiṃ jāletvā kapallaṃ āropetvā pūve pacituṃ ārabhi.

Atha satthā pātova mahāmoggallānattheraṃ āmantesi – "eso, moggallāna, rājagahassa avidūre sakkāranigame macchariyaseṭṭhi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

'kapallakapūve khādissāmī'ti aññesaṃ dassanabhayena sattabhūmike pāsāde kapallakapūve pacāpeti, tvaṃ tattha gantvā seṭṭhiṃ dametvā nibbisevanaṃ katvā ubhopi jāyampatike pūve ca khīrasappimadhuphāṇitāni ca gāhāpetvā attano balena jetavanaṃ ānehi, ajjāhaṃ pañcahi bhikkhusatehi saddhiṃ vihāre eva nisīdissāmi, pūveheva bhattakiccaṃ karissāmī"ti.

Thero "sādhu, bhante"ti satthu vacanaṃ sampaṭicchitvā tāvadeva iddhibalena taṃ nigamaṃ gantvā tassa pāsādassa sīhapañjaradvāre sunivattho supāruto ākāse eva maṇirūpakaṃ viya aṭṭhāsi. Mahāseṭṭhino theraṃ disvāva hadayamaṃsaṃ kampi. So ahaṃ evarūpānaṃyeva dassanabhayena imaṃ ṭhānamāgato, ayañca bhikkhu ākāsenāgantvā vātapānadvāre ṭhitoti. So gahetabbagahaṇaṃ apassanto aggimhi pakkhittaloṇasakkharā viya dosena taṭataṭāyanto evamāha – "samaṇa, ākāse ṭhatvāpi kiṃ labhissasi, ākāse apade padaṃ dassetvā caṅkamantopi neva labhissasī"ti. Thero tasmiṃ eva ṭhāne aparāparaṃ caṅkami. Seṭṭhi "caṅkamanto kiṃ labhissasi, ākāse pallaṅkena nisīdantopi na labhissasiyevā"ti āha. Thero pallaṅkaṃ ābhujitvā nisīdi. Atha naṃ "ākāse nisinno kiṃ labhissasi, āgantvā vātapānassa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ummāre ṭhitopi na labhissasī"ti āha. Thero ummāre ṭhito. "Ummāre ṭhitopi kiṃ labhissasi, dhūmāyantopi na labhissasi evā"ti āha. Theropi dhūmāyi. Sakalapāsādo ekadhūmo ahosi. Seṭṭhino akkhīnaṃ sūciyā vijjhanakālo viya ahosi, gehajjhāyanabhayena pana "tvaṃ pajjalantopi na labhissasī"ti avatvā "ayaṃ samaṇo suṭṭhu laggo, aladdhā na gamissati, ekamassa pūvaṃ dāpessāmī"ti bhariyaṃ āha – "bhadde ekaṃ khuddakapūvaṃ pacitvā samaṇassa datvā uyyojehi na"nti. Sā thokaṃ eva piṭṭhaṃ kapallapātiyaṃ pakkhipi, mahāpūvo hutvā sakalapātiṃ pūretvā uddhumāto hutvā aṭṭhāsi.

TỪ VỰNG:

Macchariya : Bỏn xẻn, sự bỏn xẻn, keo kiệt, bón rít

Asītikoṭivibhavo : Với tài sản lên tới tám trăm triệu đồng

Tiṇaggena telabindumpi: Dù chỉ là một giọt dầu dính trên đầu ngọn cỏ

Paresaṃ na deti : Không hề bố thí cho người khác

Na attanā paribhuñjati: Ngay chính bản thân mình cũng không dám ăn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vibhavajātaṃ : Của cải được phát sanh lên, sự thịnh vượng được phát sanh lên

Puttadārādīnaṃ : Ngay cả vợ con

Anubhoti : Trải qua, tham dự vào, ăn, trải qua kinh nghiệm

rakkhasapariggahitā pokkharaṇī: Hồ nước được con yêu tinh chiếm giữ

Sakalalokadhātuyaṃ : Trọn vẹn trong thế gian

Bodhaneyyabandhave: Có duyên lành giác ngộ

Pañcacattālīsayojanamatthake: Khoảng bốn mươi lăm Do Tuần

Sapajāpatikassa : Với vợ của mình

Rājānaṃ upaṭṭhātuṃ: Phục dịch cho Đức Vua

Rājūpaṭṭhānaṃ katvā: Sau khi phục dịch cho Đức Vua

Chātajjhattaṃ : Đói bụng, ham muốn

Janapadamanussaṃ : Người dân thành phố

Kummāsapūraṃ kapallakapūvaṃ : Một mẫu bánh chiên mà trên bề mặt tràn đầy sữa đặc có kem

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pipāsaṃ uppādetvā : Sanh khởi lên sự thèm khát

Khāditukāmomhīti : Ta muốn ăn

Vakkhāmi : Nó sẽ nói

Tilataṇḍulasappiphāṇitādīni: Nào là mè, gạo, sữa chua và mật mía

Parikkhayaṃ : Kiệt sức, phung phí, hao mòn, mất mát, đoạn tận

Adhivāsento : Đành chịu đựng, trông chờ

Uppaṇḍuppaṇḍukajāto: Người càng trở nên xanh xao vàng vọt

Dhamanisanthatagatto: Đã khiến gân xanh nổi lên khắp mình

Asakkonto : Không thể, không thể nào

Upagūhitvā : Ôm lấy, bao lấy, lợi dụng

Dhanahānibhayena : Vì lo sợ hao hụt tài sản

Na kassaci kiñci kathesi: Không dám nói một điều gì với bất cứ ai

Piṭṭhiṃ parimajjitvā: Xoa bóp lưng, chà lưng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Aphāsukaṃ jāta : Bị bệnh, sanh bệnh.

Kupito : Sân hận, sân giận, làm mất lòng người

Amanāpaṃ kataṃ : Làm không vừa ý, làm bất mãn, làm không hài lòng

Nissaddova nipajji: Nằm im lặng, nằm không nói gì cả, nằm lặng thinh

Vacanaṃ parigilanto viya : Như nuốt lấy lời nói

Daliddosi : Sự nghèo đói, sự đói khát

Sakalanigamavāsīnaṃ: Toàn bộ những người đang sinh sống trong thành phố này

Pahonake : Đầy đủ, đủ rồi, đầy đủ lắm

Ekaracchavāsīnaṃ : Những người sống trên cùng một con đường

Gehasāmante : Những ngôi nhà kế cận

Mahajjhāsayabhāva: Trở nên có ý tưởng lớn, trở nên có ý định lớn

Imasmiṃ ṭhāne pacamāne: Nếu nấu tại nơi này

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bahū paccāsīsanti : Sẽ có nhiều người hỏi xin

Sakalataṇḍule ṭhapetvā: Để riêng gạo nguyên hạt ra

Bhinnataṇḍule : Gạo bể, gạo nát, gạo tấm

Uddhanakapallāni : Cái lò và cái chảo chiên

Thokaṃ : Ít, kém, chút ít, nhỏ xíu

Khīrasappimadhuphāṇitañca: Sữa tươi, bơ, mật ong và mật mía

Sattabhūmikassa pāsādassa: Tầng bảy của tòa lâu đài

Paṭissuṇitvā : Đồng ý, hài lòng, phê chuẩn, hứa hẹn, giao ước

Gahetabbaṃ gāhāpetvā: Cho mang những vật dụng cần thiết

Dāsiyo vissajjetvā : Đã đuổi những người hầu xuống

Ādito : Trước tiên, đầu tiên

Paṭṭhāya : Từ đây về sau, kể từ đây

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dvārāni pidahanto : Cho đóng tất cả các cánh cửa

Sabbadvāresu sūcighaṭikaṃ datvā: Lấy then cài chặt các cánh cửa

Uddhane aggiṃ jāletvā: Cho đốt lửa vào trong cái lò

Kapallaṃ āropetvā : Đặt cái chảo lên

Aññesaṃ dassanabhayena: Nhưng lại sợ người khác trông thấy

Dametvā : Thuần hóa, huấn luyện, thay đổi, tự chủ

Nibbisevanaṃ : Nhu mì, dịu dàng, thuần hóa, không nuông chìu bản thân, tự sướng

Ubhopi : Cả hai

Sampaṭicchitvā : Thọ lãnh, vâng lệnh, nhận lệnh

Tāvadeva : Ngay vào lúc đó, tại thời điểm đó

Iddhibalena : Bằng thần lực

Pāsādassa sīhapañjaradvāre: Đến trước cửa sổ của lâu đài đó

Sunivattho supāruto: Với y phục trang nghiêm chỉnh tề

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Maṇirūpakaṃ : Viên ngọc Maṇi rực rỡ

Hadayamaṃsaṃ kampi: Những thớ thịt trong tim đã bị rúng động

Evarūpānaṃyeva ṭhānamāgato: Nên mới đã đi đến cái nơi như thế này

Vātapānadvāre ṭhitoti: Rồi đứng ở cửa sổ

Gahetabbagahaṇaṃ apassanto: Không còn thấy những gì là cần thiết nữa

Aggimhi pakkhittaloṇasakkharā viya: Giống như những tinh thể muối khi bị thảy vào trong ngọn lửa

Dosena taṭataṭāyanto: Đã nghiến chặt răng bằng sự giận dữ

Ākāse apade padaṃ dassetvā: Tạo thành con đường mòn giữa hư không

Aparāparaṃ : Bật tắt liên tục, lên xuống liên tục, tiến lùi liên tục

Ākāse pallaṅkena nisīdantopi: Cho dù có ngồi kiết già trên hư không

Pallaṅkaṃ ābhujitvā nisīdi: Xếp chân lại ngồi kiết già

Vātapānassa ummāre ṭhitopi: Đứng tại ngạch cửa sổ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dhūmāyantopi : Phun ra khói lửa, hun khói, bốc khói, mây mù

Sakalapāsādo ekadhūmo: Một cột khói bao trùm trọn vẹn cả tòa lâu đài

Akkhīnaṃ sūciyā vijjhanakālo viya: Hai mắt giống như vừa bị đâm phải

Gehajjhāyanabhayena: Vì lo sợ căn nhà bị thiêu rụi

Pajjalantopi : Đốt cho lên ngọn, đốt cho cháy lên

Suṭṭhu : Tốt, đẹp, ưu tú, quý báu, ngon nhất

Laggo : Dính phải, mắc vào, quyến luyến

Dāpessāmī : Lý do để cho, nói để cho

Ekaṃ khuddakapūvaṃ pacitvā: Sau khi nướng một cái bánh nhỏ

Piṭṭhaṃ kapallapātiyaṃ pakkhipi: Lấy một chút bột cho vào cái chảo chiên bằng đất

Mahāpūvo hutvā : Trở thành một cái bánh thật lớn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sakalapātiṃ pūretvā: Làm tràn ra khắp cả cái chảo chiên

Uddhumāto hutvā : Đã phồng to ra, đã trương phình ra

DỊCH NGHĨA:

5. CÂU CHUYỆN TRƯỞNG GIẢ KOSIYA KEO KIỆT.

"Cũng tựa như ong mật đối với hoa..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Sāvatthi và đề cập đến vị trưởng giả Kosiya keo kiệt. Và câu chuyện đó khởi sự tại kinh thành Rājagaha.

Tương truyền rằng: Cách Kinh Thành Rājagaha không xa có một thị trấn tên là Sakkāra. Cư ngụ tại nơi đó có một vị trưởng giả tên gọi là Kosiya keo kiệt với tài sản lên tới tám trăm triệu (800.000.000) đồng. Ông trưởng giả này không hề bố thí cho người khác dù chỉ là một giọt dầu dính trên đầu ngọn cỏ và ngay chính bản thân mình cũng không dám ăn. Chính ví thế, ngay cả vợ con hoặc là những vị Sa Môn, Bà La Môn cũng không được thọ hưởng gì trong số tài sản phát sinh lên dành cho ông ta, tựa như hồ nước được con yêu tinh chiếm giữ, dù cư ngụ tại đó nhưng lại không dám sử dụng. Vào một ngày nọ, trong buổi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sáng sớm, Bậc Đạo Sư sau khi an trú trong Đại Bi Định đã quán xét trọn vẹn trong thế gian những chúng sanh có duyên lành giác ngộ, và Ngài đã nhìn thấy vị trưởng giả cùng với vợ của mình có đầy đủ duyên lành để chứng đạt quả vị Dư Lưu đang sống cách xa Ngài khoảng bốn mươi lăm Do Tuần. Vào một ngày trước đó, vị trưởng giả này đã đi đến Triều Đình phục dịch cho Đức Vua, sau khi phục dịch cho Đức Vua xong trên đường trở về đã nhìn thấy một người dân thành phố đói bụng đang nhai ngấu nghiến một mẫu bánh chiên mà trên bề mặt tràn đầy sữa đặc có kem, và tại nơi đó ông đã sanh khởi lên sự thèm khát, sau khi đi về đến nhà của mình, ông đã nghĩ rằng: "Nếu như ta nói lên rằng ta muốn ăn bánh chiên, thì sẽ có nhiều người khác cũng sẽ muốn ăn cùng với ta, như vậy ta sẽ đi đến phung phí rất nhiều thứ nào là mè, gạo, sữa chua và mật mía, chi bằng sẽ không nói gì cả." thế là cùng với sự thèm muốn đó, ông ta đi lòng vòng và đành chịu đựng. Vị trưởng giả trong lúc đi qua đi lại như thế đã khiến gân xanh nổi lên khắp mình và người càng trở nên xanh xao vàng vọt, và đến khi không thể chịu đựng nữa mới đi vào phòng nằm ôm gối trên cái giường nhỏ. Đến như thế, nhưng vì lo sợ hao hụt tài sản cho nên không dám nói một điều gì với bất cứ ai.

Thế rồi người vợ đã lại gần, xoa bóp lưng cho ông và hỏi rằng: "Này ông, có chuyện gì vậy? Ông bệnh à?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Tôi không có bệnh hoạn gì cả." "Hay là Đức Vua khiển trách ông?" "Đức Vua cũng không có khiển trách tôi." "Hay vợ con hoặc người hầu hạ hoặc người làm công có làm gì khiến cho ông không hài lòng?" "Không có những chuyện như vậy." "Hay ông có thèm khát một điều gì không?" Khi nghe nói như vậy, ông vẫn nằm im lặng không nói gì vì sợ tiêu hao tài sản, vì thế nên người vợ lại hỏi tiếp: "Hãy nói đi, ông có thèm khát món gì không?" Ông nói như nuốt lấy lời nói: "Ta có thèm một món." "Ông thèm ăn món gì?" "Tôi muốn ăn món bánh chiên" "Chỉ có thế mà sao ông lại không nói cho tôi, ông đâu có nghèo đói, bây giờ tôi sẽ làm bánh chiên đủ cho toàn bộ những người đang sinh sống trong thành phố này." "Tại sao lại cho họ, họ muốn ăn thì hãy tự làm lấy chứ?" "Thế thì tôi sẽ làm đủ cho những người sống trên cùng một con đường này vậy." "Tôi biết là bà có tài sản lớn mà." "Vậy thì tôi sẽ làm đủ cho tất cả những ngôi nhà kế cận ở đây." "Tôi biết bà có ý định to tát như vậy mà." "Vậy thì tôi sẽ làm đủ cho vợ chồng ta cùng với mấy đứa con thôi." "Tại sao phải làm cho con cái chứ?" "Vậy thì tôi sẽ làm vừa đủ cho ông và tôi vậy." "Sao phải làm cho bà nữa?" "Nếu thế thì tôi chỉ làm một cái vừa đủ để ông dùng thôi." "Nhưng nếu bà nấu tại nơi này thì sẽ có nhiều người hỏi xin nữa. Để riêng gạo nguyên hạt ra, chỉ lấy những hạt gạo bị bể nát, cùng với cái bếp và chảo chiên, rồi thêm một chút ít sữa tươi, bơ, mật ong và mật mía,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rồi mang lên nấu ở tầng bảy cao nhất của tòa lâu đài, tôi sẽ ngồi ăn một mình ở trên đó." Người vợ đáp rằng: "Sadhu" sau khi hứa hẹn với ông như vậy, bà đã cho mang những vật dụng cần thiết lên tầng cao, sau đó đã đuổi những người hầu xuống rồi cho mời ông trưởng giả, ông trưởng giả trước hết cho đóng tất cả các cánh cửa lại, lấy then cài chặt các cánh cửa sau đó leo lên tầng thứ bảy của tòa lâu đài, sau khi đóng chặt cửa đã ngồi tại nơi đó. Rồi mới bảo người vợ cho đốt lửa vào trong cái lò, đặt cái chảo lên rồi bắt đầu nướng bánh.

Thế là ngay sáng sớm hôm ấy, Bậc Đạo Sư đã dạy Trưởng Lão Mahāmoggallāna rằng: "Này Moggallāna! Cách thành Rājagaha không xa, có người trưởng giả keo kiệt sống tại làng Sakkāra, ông ta 'muốn ăn cái bánh nướng' nhưng lại sợ người khác trông thấy, nên đã cho nướng những chiếc bánh nướng đó tận tầng bảy của một tòa lâu đài, ông hãy đến đó và thuần hóa vị trưởng giả này, sau khi làm cho trở nên dễ dạy, với uy lực của mình hãy mang cả hai vợ chồng đó và cả những chiếc bánh và sữa tươi, bơ, mật ong và mật mía về Jetavana. Hôm nay, Ta cùng với năm trăm vị Tỳ Khưu sẽ ngồi ở chùa, và sẽ thọ thực số bánh đó."

Trưởng Lão thọ lãnh lời dạy của Bậc Đạo Sư bằng cách đáp rằng: "Sādhu, Bạch Ngài!" và bằng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thần Lực của mình ngay trong lúc ấy đã có mặt tại thành phố đó, đến trước cửa sổ của lâu đài đó, đứng trên hư không với y phục trang nghiêm chỉnh tề, trông giống như viên ngọc Mani rực rỡ. Ông đại trưởng giả sau khi trông thấy Trưởng Lão thì những thớ thịt trong tim đã bị rúng động. Ông ta thầm nhủ: "ta đã lo sợ bị trông thấy, nên mới đã đi đến cái nơi như thế này, vậy mà vị Tỳ Khưu này cũng đã đến bằng cái đường hư không như thế rồi đứng ở cửa sổ." Thế là ông ta không còn thấy những gì là cần thiết nữa, ông đã nghiến chặt răng bằng sự giận dữ giống như những tinh thể muối khi bị thảy vào trong ngọn lửa và nói rằng: "Này Ông Sa Môn kia! Ông có đứng giữa hư không như thế cũng sẽ không nhận được gì, cho dù ông có đi lui đi tới đến khi tạo thành con đường mòn giữa hư không như thế thì cũng sẽ không nhận được gì cả." Trưởng Lão liền đi kinh hành liên tục như vậy tại nơi đó. Ông trưởng giả liền nói rằng: "Đi kinh hành như vậy cũng có nhận gì đâu, cho dù ông có ngồi kiết già trên hư không cũng sẽ chẳng nhận được gì cả." Thế là Trưởng Lão liền xếp chân lại, ngồi kiết già. Thấy thế, ông trưởng giả lại nói rằng: "Ngồi trên hư không như thế cũng nhận được gì đâu, cho dù ông có đến và đứng tại ngạch cửa sổ này cũng chẳng nhận được gì." Trưởng Lão hiện đứng nơi ngạch cửa sổ. Thế là ông bèn nói: "Đứng ở ngạch cửa như thế cũng có nhận được gì đâu, cho dù ông có phun ra khói lửa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cũng sẽ chẳng nhận được gì." Trưởng Lão liền phun ra một đám khói lửa. Một cột khói bao trùm trọn vẹn cả tòa lâu đài. Ông trưởng giả, hai mắt giống như vừa bị đâm phải, phần thì vì lo sợ căn nhà bị thiêu rụi, nên đã không nói tiếp rằng: "Cho dù Ngài có thiêu rụi cũng không nhận được gì." Ông ta suy nghĩ: "Nếu bám dính vào với vị Sa Môn này cũng sẽ chẳng nhận được gì, chi bằng nói cho ông ta một mẫu bánh nhỏ." Nghĩ thế, nên ông bảo với người vợ rằng: "Này bà! Sau khi nướng một cái bánh nhỏ và đưa cho ông Sa Môn này, hãy bảo ông ta đi chỗ khác." Thế là bà vợ lấy một chút bột cho vào cái chảo chiên bằng đất, vừa cho vào, nó đã phồng to ra, làm tràn ra khắp cả cái chảo chiên, trở thành một cái bánh thật lớn.

II. Seṭṭhi taṃ disvā "bahuṃ tayā piṭṭhaṃ gahitaṃ bhavissatī"ti sayameva dabbikaṇṇena thokaṃ piṭṭhaṃ gahetvā pakkhipi, pūvo purimapūvato mahantataro jāto. Evaṃ yaṃ yaṃ pacati, so so mahantamahantova hoti. So nibbinno bhariyaṃ āha – "bhadde, imassa ekaṃ pūvaṃ dehī"ti. Tassā pacchito ekaṃ pūvaṃ gaṇhantiyā sabbe ekābaddhā allīyiṃsu. Sā seṭṭhiṃ āha – "sāmi, sabbe pūvā ekato laggā, visuṃ kātuṃ na sakkomī"ti. "Ahaṃ karissāmī"ti sopi kātuṃ nāsakkhi. Ubhopi janā koṭiyaṃ gahetvā kaḍḍhantāpi viyojetuṃ nāsakkhiṃsu eva. Athassa pūvehi saddhiṃ vāyamantasseva

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sarīrato sedā mucciṃsu, pipāsā upacchijji. Tato bhariyaṃ āha – "bhadde, na me pūvehi attho, pacchiyā saddhiṃyeva imassa dehī"ti. Sā pacchiṃ ādāya theraṃ upasaṅkamitvā adāsi. Thero ubhinnampi dhammaṃ desesi, tiṇṇaṃ ratanānaṃ guṇaṃ kathesi, "atthi dinnaṃ, atthi yiṭṭha"nti dinnadānādīnaṃ phalaṃ gaganatale puṇṇacandaṃ viya dassesi.

Taṃ sutvā pasannacitto hutvā seṭṭhi "bhante, āgantvā imasmiṃ pallaṅke nisīditvā paribhuñjathā"ti āha. Thero, "mahāseṭṭhi, sammāsambuddho 'pūve khādissāmī'ti pañcahi bhikkhusatehi saddhiṃ vihāre nisinno, tumhākaṃ ruciyā sati ahaṃ vo nessāmi, seṭṭhibhariyaṃ pūve ca khīrādīni ca gaṇhāpetha, satthu santikaṃ gamissāmā"ti āha. "Kahaṃ pana, bhante, etarahi satthā"ti? "Ito pañcacattālīsayojanamatthake jetavanavihāre, mahāseṭṭhī"ti. "Bhante, kālaṃ anatikkamitvā ettakaṃ addhānaṃ kathaṃ gamissāmā"ti. "Mahāseṭṭhi, tumhākaṃ ruciyā sati ahaṃ vo attano iddhibalena nessāmi, tumhākaṃ pāsāde sopānasīsaṃ attano ṭhāne eva bhavissati, sopānapariyosānaṃ pana vo jetavanadvārakoṭṭhake bhavissati, uparipāsādā heṭṭhāpāsādaṃ otaraṇakālamatteneva

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

jetavanaṃ nessāmī"ti. So "sādhu, bhante"ti sampaṭicchi.

Thero sopānasīsaṃ tattheva katvā "sopānapādamūlaṃ jetavanadvārakoṭṭhake hotū"ti adhiṭṭhāsi. Tatheva ahosi. Iti thero seṭṭhiñca seṭṭhibhariyañca uparipāsādā heṭṭhāpāsādaṃ otaraṇakālato khippataraṃ jetavanaṃ sampāpesi. Te ubhopi satthāraṃ upasaṅkamitvā kālaṃ ārocesuṃ. Satthā bhattaggaṃ pavisitvā paññattavarabuddhāsane nisīdi saddhiṃ bhikkhusaṅghena. Mahāseṭṭhi buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa dakkhiṇodakaṃ adāsi. Bhariyāpissa tathāgatassa patte pūvaṃ patiṭṭhāpesi. Satthā attano yāpanamattaṃ gaṇhi, pañcasatā bhikkhūpi yāpanamattaṃ gaṇhiṃsu. Seṭṭhi khīrasappimadhusakkharādīni dadamāno na khayaṃ agamāsi. Satthā pañcahi bhikkhusatehi saddhiṃ bhattakiccaṃ niṭṭhāpesi. Mahāseṭṭhipi saddhiṃ bhariyāya yāvadatthaṃ khādi. Pūvānaṃ pariyosānameva na paññāyati. Sakalavihāre bhikkhūnañca vighāsādānañca dinnesupi pariyanto na paññāyateva. "Bhante, pūvā parikkhayaṃ na gacchantī"ti bhagavato ārocesuṃ. "Tena hi jetavanadvārakoṭṭhake chaḍḍethā"ti. Atha ne dvārakoṭṭhakassa avidūre pabbhāraṭṭhāne chaḍḍayiṃsu. Yāvajjatanāpi taṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ṭhānaṃ kapallakapūvapabbhāranteva paññāyati. Mahāseṭṭhi saha bhariyāya bhagavantaṃ upasaṅkamitvā vanditvā ekamantaṃ aṭṭhāsi. Bhagavā anumodanamakāsi. Anumodanāvasāne ubhopi sotāpattiphale patiṭṭhāya satthāraṃ vanditvā dvārakoṭṭhake sopānaṃ āruyha attano pāsādeyeva patiṭṭhahiṃsu.

Tato paṭṭhāya seṭṭhi asītikoṭidhanaṃ buddhasāsaneyeva vikkiri. Punadivase sāyanhasamaye dhammasabhāyaṃ sannisinnā bhikkhū "passathāvuso, mahāmoggallānattherassa ānubhāvaṃ, anupahacca nāma saddhaṃ, anupahacca bhoge macchariyaseṭṭhiṃ muhutteneva dametvā nibbisevanaṃ katvā pūve gāhāpetvā jetavanaṃ ānetvā satthu sammukhaṃ katvā sotāpattiphale patiṭṭhāpesi, aho mahānubhāvo thero"ti therassa guṇaṃ kathentā nisīdiṃsu. Satthā dibbāya sotadhātuyā kathaṃ sutvā āgantvā, "kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya sannisinnā"ti pucchitvā, "imāya nāmā"ti vutte, "bhikkhave, kuladamakena nāma bhikkhunā anupahacca saddhaṃ, anupahacca bhoge, kulaṃ akilametvā aviheṭhetvā pupphato reṇuṃ gaṇhantena bhamarena viya upasaṅkamitvā buddhaguṇaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

jānāpetabbaṃ, tādiso mama putto moggallāno''ti theraṃ pasaṃsitvā imaṃ gāthamāha –

49.''Yathāpi bhamaro pupphaṃ,
Vaṇṇagandhamaheṭhayaṃ;
Paleti rasamādāya,
Evaṃ gāme munī care''ti.

Tattha bhamaroti yā kāci madhukarajāti. Pupphanti pupphārāme caranto pupphañca vaṇṇañca gandhañca aheṭhayanto avināsento vicaratīti attho. Paletīti evaṃ caritvā yāvadatthaṃ rasaṃ pivitvā aparampi madhukaraṇatthāya ādāya paleti, so evaṃ vanagahanaṃ ajjhogāhetvā ekasmiṃ rukkhasusire taṃ rajamissakaṃ rasaṃ ṭhapetvā anupubbena madhurarasaṃ madhuṃ karoti, na tassa pupphārāme vicaritapaccayā pupphaṃ vā vaṇṇagandhaṃ vāssa vigacchati, atha kho sabbaṃ pākatikameva hoti. Evaṃ gāme munī careti evaṃ sekhāsekhabhedo anāgāriyamuni kulapaṭipāṭiyā gāme bhikkhaṃ gaṇhanto vicaratīti attho. Na hi tassa gāme caraṇapaccayā kulānaṃ saddhāhāni vā bhogahāni vā honti. Saddhāpi bhogāpi pākatikāva honti. Evaṃ caritvā ca pana nikkhamitvā sekhamuni tāva bahigāme udakaphāsukaṭṭhāne saṅghāṭiṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

paññāpetvā nisinno akkhabhañjanavaṇapaṭicchādanaputtamaṃsūpamādivasena paccavekkhanto piṇḍapātaṃ paribhuñjitvā tathārūpaṃ vanasaṇḍaṃ anupavisitvā ajjhattikakammaṭṭhānaṃ sammasanto cattāro magge, cattāri ca sāmaññaphalāni hatthagatāneva karoti. Asekhamuni pana diṭṭhadhammasukhavihāramanuyuñjati. Ayamassa bhamarena saddhiṃ madhukaraṇasarikkhatā veditabbā. Idha pana khīṇāsavova adhippeto.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Satthā imaṃ dhammadesanaṃ vatvā uttaripi therassa guṇaṃ pakāsetuṃ "na, bhikkhave, idāneva moggallānena macchariyaseṭṭhi damito, pubbepi naṃ dametvā kammaphalasambandhaṃ jānāpesi evā"ti vatvā imamatthaṃ pakāsento atītaṃ āharitvā –

"Ubho khañjā ubho kuṇī, ubho visamacakkhukā;

Ubhinnaṃ piḷakā jātā, nāhaṃ passāmi illisa"nti. (jā. 1.1.78) –

Imaṃ illisajātakaṃ kathesīti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Macchariyakosiyaseṭṭhivatthu pañcamaṃ.

TỪ VỰNG:

Dabbikaṇṇena : Bằng một góc của cái muỗng

Piṭṭhaṃ : Cái lưng, phía sau, mặt bằng, bột các loại

Purimapūvato mahantataro: Trở nên to hơn cả cái bánh trước đó

Nibbinno : Chán nản, không thích

Pacchito : Cái làn xách tay, cái rổ

Ekābaddhā : Cột lại thành một khối, dính lại thành một khối

Allīyiṃsu : Bám níu lấy, dính vào

Laggā : Dính lại, quyến luyến

Visuṃ kātuṃ na sakkomī: Không thể nào làm cho tách rời được

Ubhopi janā : Cả hai người

Koṭiyaṃ gahetvā kaḍḍhantāpi: Cho dù nắm lấy hai đầu để kéo ra

Viyojetuṃ : Tách, chia ra, làm rời ra, lìa ra, rã ra

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nāsakkhiṃsu : Cũng không thể nào

Pūvehi saddhiṃ vāyamantasseva: Vật lộn với những chiếc bánh như thế

Sarīrato sedā mucciṃsu: Mồ hôi toát ra cả thân thể

Pipāsā upacchijji : Khát nước

Na me pūvehi attho: Tôi với những chiếc bánh này không còn ý nghĩa gì nữa

Ubhinnampi dhammaṃ desesi: Thuyết pháp đến cho cả hai người

Tiṇṇaṃ ratanānaṃ guṇaṃ kathesi: Nói về Ân Đức của Tam Bảo

"Atthi dinnaṃ, atthi yiṭṭha": "Có Vật Thí như vậy, có sự cúng dường như vậy"

Dinnadānādīnaṃ phalaṃ: Thì quả của sự bố thí cúng dường này

Gaganatale : Trên bầu trời vắng vặc, trên bầu trời bằng phẳng

Puṇṇacandaṃ : Trăng tròn, trăng rằm, ngày rằm

Pasannacitto hutvā : Đã phát khởi tâm tịnh tín

Pallaṅke nisīditvā : Ngồi trên chiếc ghế dài

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ruciyā sati : Làm cho hoan hỷ, làm cho thích, làm cho lựa chọn

Kālaṃ anatikkamitvā: Không quá thời gian, không vượt quá thời gian

Ettakaṃ addhānaṃ : Chặng đường xa quá, đường quá xa

Sopānasīsaṃ : Đầu cầu thang

Sopānapariyosānaṃ: Cuối cầu thang

Uparipāsādā : Tầng cao nhất của tòa lâu đài

Heṭṭhāpāsādaṃ : Tầng thấp nhất của tòa lâu đài, dưới đất

Otaraṇakālamatteneva: Chỉ trong khoảng thời gian đi xuống

Sampaṭicchi : Thọ lãnh, thọ nhận, chấp nhận

Sopānapādamūlaṃ : Chân của cầu thang

Adhiṭṭhāsi : Giữ vững, đứng chắc chắn, quyết định ý chí, phát nguyện

Khippataraṃ : Rất sớm, rất nhanh, nhanh chóng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sampāpesi : Đưa đến, làm cho đến nơi, đưa đến giác ngộ

Kālaṃ ārocesuṃ : Thông báo đã đến thời gian

Bhattaggaṃ pavisitvā: Đã đi vào trai đường, đã đi đến nhà ăn

Paññattavarabuddhāsane nisīdi: Ngồi vào chỗ ngồi được soạn sẵn dành cho Đức Phật

Buddhappamukhassa: Đức Phật làm tọa chủ

Dakkhiṇodakaṃ adāsi: Dâng nước tưới vào tay (khi dâng cúng vật gì)

Patte pūvaṃ patiṭṭhāpesi: Đặt bánh vào trong bình bát

Attano yāpanamattaṃ gaṇhi: Nhận vừa đủ để nuôi mạng sống của mình

Dadamāno : Đưa ra, dâng đến, bố thí, biếu tặng

Na khayaṃ : Không hao hụt, không hao mòn

Bhattakiccaṃ niṭṭhāpesi: Sau bữa thọ thực, sau khi dùng xong bữa cơm

Yāvadatthaṃ khādi : Ăn cho đến thỏa thích

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pariyosānameva : Cho đến cuối cùng, cho đến khi chấm dứt

Vighāsādānañca : Những người ăn thức ăn tàn thực (dư còn lại)

Pariyanto : Cuối cùng, hạn định cuối cùng, ranh giới, tột bực, tột đỉnh

Pūvā parikkhayaṃ : Số bánh vẫn không hao hụt đi

Chaḍḍethā : Thảy đi, bỏ đi, liệng đi, dời đi

Pabbhāraṭṭhāne : Nơi dốc núi, nơi sườn núi, nơi triền núi

Yāvajjatanāpi : Cho đến hiện tại, cho đến ngày hôm nay

Kapallakapūvapabbhāra: Dốc núi bánh nướng

Tato paṭṭhāya : Kể từ đó trở về sau

Buddhasāsaneyeva vikkiri: Phục vụ cho Phật Pháp

Ānubhāvaṃ : Uy lực, oai vệ, uy nghiêm, huy hoàng

Anupahacca : Không làm tổn hại, không làm tổn thương, không làm mất đi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Muhutteneva : Trong một khoảnh khắc

Sammukhaṃ : Đối diện với, đang hiện diện, ở trước mặt

Dibbāya sotadhātuyā : Thiên Nhĩ thuần tịnh

Kuladamakena : Đối với việc thuần hóa các gia tộc

Akilametvā : Không làm cho mệt mỏi, không làm cho chán ngán

Aviheṭhetvā :Không chọc tức, không làm phiền, không nhiễu hại

Reṇuṃ : Bụi trần, phấn hoa

Buddhaguṇaṃ jānāpetabbaṃ: Hiểu biết về Ân Đức của Phật

Tādiso : Như là, giống như, như vậy

Pupphaṃ : Bông hoa

Vaṇṇagandhamaheṭhayaṃ: Không làm tổn hại đến màu sắc và hương thơm

Paleti : Bay đi, rời bỏ, trốn thoát

Rasamādāya : Mang theo nhụy hoa, mang theo những hương vị

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Munī : Thầy tu, tu sĩ, Bậc Xuất Gia

Yāvadatthaṃ rasaṃ pivitvā: Sau khi hút những hương vị thỏa thích

aparampi : Đối với những cái khác

Madhukaraṇatthāya: Mang theo những tinh túy khác

Vanagahanaṃ : Một khu rừng rậm

Ajjhogāhetvā : Đã lao vào, đã bay vào, nhập vào

Rukkhasusire : Hốc cây

Taṃ rajamissakaṃ : Hỗn hợp phấn hoa đó

Rasaṃ ṭhapetvā : Đặt những chất bổ dưỡng

Anupubbena : Tuần tự, thứ lớp, tiếp tục, từ từ lên, một cách từ từ

Madhurarasaṃ : Chất bổ ngon ngọt, hương vị ngon ngọt

Madhuṃ : Mật ong

Pākatikameva : Có trạng thái tự nhiên, từ nguồn gốc ban đầu

Sekhāsekhabhedo : Chia thành Thánh Hữu Học hay Vô Học

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Anāgāriyamuni : Những vị xuất gia không phải là người thế tục

Kulapaṭipāṭiyā : Đến các gia đình

Bhikkhaṃ gaṇhanto: Nhận những vật thực

Sekhamuni : Bậc Xuất Gia Hữu Học

Bahigāme : Khỏi ngôi làng, bên ngoài ngôi làng

Udakaphāsukaṭṭhāne: Ở nơi thuận tiện và có nước

Saṅghāṭiṃ paññāpetvā: Trải chiếc Y Tăng-Già-Lê

Akkhabhañjanavaṇapaṭicchādanaputtamaṃsūpamādivasena : Trong ngày hôm nay giống như phải phá vỡ đi bộ phận tri giác của mắt, phải trốn vào tận rừng sâu và thịt của đứa con mình

Paccavekkhanto : Quán tưởng, suy xét, suy nghĩ lại, phản kháng

Piṇḍapātaṃ : Đồ ăn khất thực, vật thực có được khi khất thực

Vanasaṇḍaṃ anupavisitvā: Đã đi vào khu rừng sâu

Ajjhattikakammaṭṭhānaṃ: Lấy nội phần làm đề mục nghiệp xứ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sammasanto : Hiểu biết trọn vẹn, bấu níu, đụng chạm, trong lúc thiền định

Cattāro magge : Bốn Đạo

Cattāri ca sāmaññaphalāni: Bốn Quả của Sa Môn Hạnh

Hatthagatāneva : Đi đến làm chủ, được hưởng của cải, làm chủ trọn vẹn

Asekhamuni : Vị Xuất Gia Vô Học

Diṭṭhadhammasukhavihāramanuyuñjai: Bắt tay vào an trú trong sự an lạc nhờ thấy rõ các pháp

Veditabbā : Nên được biết đến

Khīṇāsavova adhippeto: Ám chỉ cho những Bậc đã đoạn tận lậu hoặc

Uttaripi : Qua khỏi, xa hơn, hơn nữa, thêm vào

Kammaphalasambandhaṃ: Sự liên hệ giữa Nghiệp Quả

Pakāsento : Làm cho hiểu biết, làm cho rạng danh, nổi tiếng, xuất bản

Khañjā : Què, đi khập khiểng

Kuṇī : Người bị tật nguyền, bị tật ở chân tay

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Visamacakkhukā : Mắt lé, mắt không cân xứng với nhau

Piḷakā : Mụn nhọt, sự xưng phồng lên

DỊCH NGHĨA:

Ông trưởng giả thấy như vậy liền nói rằng: "Bà cho bột vào nhiều quá vậy." rồi tự mình lấy một chút bột bằng một góc của cái muỗng cho vào, thế nhưng cái bánh trở nên to hơn cả cái bánh trước đó. Cứ như vậy, càng nướng như thế nào thì cái bánh vẫn to lớn hơn. Ông chán nản nói với bà vợ rằng: "Thôi, bà hãy lấy một cái đưa cho người đó đi." Bà vợ bèn nắm lấy một chiếc bánh trong cái rổ, thế nhưng tất cả đã dính lại với nhau thành một khối. Bà vội nói với ông trưởng giả: "Ông ơi! Tất cả những cái bánh đã dính lại một khối với nhau, không thể nào làm cho tách rời được." "Để tôi làm cho" ông ta nói thế nhưng cũng không thể làm được. Và cho dù cả hai người nắm lấy hai đầu để kéo ra nhưng cũng không thể nào làm cho tách rời ra được. Và thế là cả hai vật lộn với những chiếc bánh như thế đến nỗi mồ hôi toát ra cả thân thể, khát nước vô cùng. Đến lúc đó, ông trưởng giả mới nói với người vợ rằng: "Này bà, với những cái bánh này không còn ý nghĩa gì nữa, hãy cho người đó với cả cái rổ đó đi." Người vợ liền mang cả cái rổ đi đến gần Trưởng Lão. Trưởng Lão thuyết pháp đến cho cả

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hai người và nói về Ân Đức của Tam Bảo, Ngài đã nói rằng: "có Vật Thí như vậy, có sự cúng dường như vậy" thì quả của sự bố thí cúng dường này giống như ánh trăng rằm vằng vặc trên bầu trời vậy.

Nghe như thế, ông trưởng giả đã phát khởi tâm tịnh tín liền thỉnh Ngài rằng: "Bạch Ngài, mời Ngài vào trong và ngồi trên chiếc ghế dài này rồi hãy thọ thực." Trưởng Lão đáp rằng: "Này ông đại trưởng giả! Đức Chánh Đẳng Chánh Giác đang ngự tại chùa cùng với năm trăm vị Tỳ Khưu, Ngài nói rằng 'Muốn ăn bánh' rồi hướng dẫn ta làm cho hai người hoan hỷ, sau đó mang trưởng giả và vợ cùng với những chiếc bánh cũng như những vật liệu chẳng hạn như sữa về, chúng ta sẽ đến yết kiến Bậc Đạo Sư." "Bạch Ngài, hiện nay Bậc Đạo Sư đang ở nơi nào?" "Này đại trưởng giả! Ngài đang ngự tại Tịnh Xá Jetavana cách đây khoảng bốn mươi lăm Do Tuần." "Bạch Ngài! Một đoạn đường khá xa làm sao để đi đến mà không mất quá nhiều thời gian?" "Này đại trưởng giả! Nếu như hai ông bà hoan hỷ thì ta sẽ đưa đi bằng chính thần lực của mình, nơi đang đứng của ta trong tòa lâu đài này của ông bà sẽ là điểm cao nhất của cầu thang, điểm cuối cùng của cầu thang sẽ là cổng chính của Jetavana. Chỉ trong khoảng thời gian từ tầng cao nhất xuống tầng bên dưới là sẽ đến Jatavana." Ông trưởng giả chấp nhận và đáp rằng: "Sādhu, Bạch Ngài!"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Trưởng Lão đã làm phía đầu cầu thang tại nơi ấy và phát nguyện rằng: "Chân cầu thang sẽ là nơi cổng chính của Jetavana." Và đã thành tựu y như vậy. Thế là, Trưởng Lão đã đưa ông trưởng giả cùng với người vợ của ông trưởng giả về đến Jetavana còn nhanh hơn thời gian đi từ tầng lầu cao nhất xuống tầng dưới. Cả hai người đi đến gần Bậc Đạo Sư và thông báo đã đến giờ thọ thực. Bậc Đạo Sư cùng với Chư Tỳ Khưu Tăng đi vào trai đường, ngồi vào chỗ ngồi đã được soạn sẵn dành cho Đức Phật. Đại trưởng giả dâng nước cúng dường đến Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ. Vợ của ông trưởng giả thì sắp đặt những chiếc bánh vào bình bát của Đấng Như Lai. Bậc Đạo Sư nhận vừa đủ để nuôi mạng sống của mình và đối với năm trăm vị Tỳ Khưu cũng nhận vừa đủ để nuôi mạng của mình như thế. Ông trưởng giả đứng dâng cúng sữa tươi, bơ, mật ong và mất mía thỏa thích nhưng vẫn không hao hụt chút nào. Bậc Đạo Sư cùng với năm trăm vị Tỳ Khưu chấm dứt bữa thọ thực. Đại trưởng giả cùng với người vợ của mình đã ăn cho đến thỏa thích. Cho đến cuối cùng số bánh đó cũng không hết, mang chia cho Chư Tăng trong khắp ngôi chùa và những người ăn đồ ăn tàn thực cũng không hết. Họ bèn trình bạch với Đức Thế Tôn rằng: "Bạch Ngài! Bánh không biết mang đi đâu cho hết." Ngài đáp: "Nếu như thế hãy mang vất bỏ ngoài cổng chính của Jetavana." Thế là họ đã mang đi vất bỏ ở một cái dốc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

núi cách cổng chính không xa. Cho đến ngày nay, nơi ấy vẫn còn được biết đến là **Dốc Núi Bánh Nướng.** Ông trưởng giả cùng với người vợ sau đó đã đi đến gần Đức Thế Tôn, đảnh lễ và đứng sang một bên. Đức Thế Tôn nói lên những lời tùy hỷ. Sau lời tùy hỷ, cả hai cùng chứng đạt quả vị Sơ Quả, họ cùng đảnh lễ Bậc Đạo Sư rồi đi lên cái cầu thang ngay cổng chính và trở về tòa lâu đài của mình.

Kể từ đó trở đi, ông trưởng giả đã phân phối tám trăm triệu tài sản của mình để phục vụ cho Phật Pháp. Sáng hôm sau, khi đang ngồi trong giảng đường những vị Tỳ Khưu đã ngồi bàn luận về ân đức của Trưởng Lão rằng: "Này Chư Hiền Giả! Có thấy uy lực của Trưởng Lão Mahāmoggāllāna không, Trưởng Lão không làm mất đi niềm tin, không làm hư hao tài sản, chỉ trong phút chốc đã thuần hóa được vị trưởng giả keo kiệt, sau khi thu phục đã cho mang bánh về Jetavana và diện kiến Bậc Đạo Sư rồi thành tựu quả vị Sơ Quả. Ôi, Trưởng Lão thật là đại uy lực." Bậc Đạo Sư với Thiên Nhĩ thuần tịnh của mình đã nghe được câu chuyện và đã đi đến rồi hỏi Chư Tỳ Khưu rằng: "Này Chư Tỳ Khưu, trong khi ngồi ở đây đã bàn luận về chuyện gì?" Khi Chư Tăng đáp: "Bạch Ngài chuyện như vầy..." Ngài liền dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Tựa như những con ong đã đến và mang đi phấn hoa từ những bông hoa cũng vậy là những Tỳ Khưu đối với việc thuần hóa các gia tộc, không làm mất đi niềm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tin, không làm hư hao tài sản, không làm ngao ngán hay không mang lại sự khó khăn cho các gia tộc đó, sau khi đến gần nên làm cho họ hiểu biết về ân đức của Phật, như là Moggallāna con trai của Ta vậy." Sau khi tán dương Trưởng Lão, Ngài đã nói lên kệ ngôn rằng:

49."Yathāpi bhamaro pupphaṃ,
Vaṇṇagandhamahetḥayaṃ;
Paleti rasamādāya,
Evaṃ gāme munī care"ti.

49. "Cũng tựa như ong mật đối với hoa,
Không tổn hại đến hương thơm sắc biếc
Lấy nhụy xong, rồi bay đi mải miết
Bậc Xuất Gia, như vậy bước trong làng."

Ở đây, gọi là **"Những con ong"** tức là bất kỳ những con ong mật nào. Gọi là **"Những bông hoa"** tức là trong lúc bay lượn trong vườn hoa đã không làm hư hại, không làm tổn thương những bông hoa, những sắc màu cũng như hương thơm, ý nghĩa bay lượn xung quanh là thế. Gọi là **"Bay đi"** tức là sau khi bay lượn và hút lấy những hương vị (Nhụy hoa) cho đến thỏa thích bay đi và mang theo những tinh túy khác, nó đã bay vào một khu rừng rậm như vậy, đặt

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những chất bổ dưỡng và hỗn hợp phấn hoa đó vào một cái hốc cây để tạo ra mật ong với những hương vị ngon ngọt, trong khi bay lượn trong vườn hoa với lý do như thế, nó sẽ không thiệt hại đến những bông hoa hay là hương thơm cũng như màu sắc, tất cả sẽ còn trạng thái tự nhiên như vậy. Gọi là **"Bậc Xuất Gia, như vậy bước trong làng"** tức là những vị xuất gia không phải là người thế tục gồm có Thánh Hữu Học hay Vô Học trong khi nhận lấy những vật thực trong làng, tuần tự đến các gia đình. Sự đi lại trong làng của các Ngài, không bao giờ làm cho các gia tộc đó bị tổn hại đến niềm tin hay tài sản. Đối với niềm tin và tài sản đó vẫn còn nguyên vẹn. Sau khi đi vào và trở ra như thế, Bậc Xuất Gia Hữu Học đi ra khỏi ngôi làng, trải chiếc Y Tăng-Già-Lê ở nơi thuận tiện và có nước rồi ngồi xuống quán tưởng rằng: vật thực đi khất thực trong ngày hôm nay giống như phải phá vỡ đi bộ phận tri giác của mắt, phải trốn vào tận rừng sâu và thịt của đứa con mình, sau khi thọ dụng xong đã đi vào khu rừng sâu như thế, lấy nội phần làm đề mục nghiệp xứ để hiểu biết trọn vẹn làm chủ trọn vẹn về Bốn Đạo và Bốn Sa Môn Quả. Còn đối với vị Xuất Gia Vô Học thì bắt tay vào an trú trong sự an lạc nhờ thấy rõ các pháp. Những điều này được biết đến giống như sự so sánh việc sản xuất ra mật ong từ những con ong mật vậy. Ở đây, ám chỉ cho những Bậc đã đoạn tận lậu hoặc.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chấm dứt pháp thoại, nhiều người đã chứng đắc được quả vị Sơ Quả.

Bậc Đạo Sư sau khi chấm dứt Pháp thoại này đã nói thêm về ân đức của Trưởng Lão rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Không phải bây giờ vị trưởng giả keo kiệt này mới được thuần hóa bởi Moggallāna mà trong thưở xưa cũng đã thuần hóa ông ta, đã làm cho ông ta biết đến sự liên hệ giữa Nghiệp Quả." Sau khi nói xong, để hiểu thêm ý nghĩa này Ngài đã kể lại câu chuyện quá khứ. Ngài đã kể về Bổn Sanh Illisa và kết thúc rằng:

"Ubho khañjā ubho kuṇī,

Ubho visamacakkhukā;

Ubhinnaṃ piḷakā jātā,

Nāhaṃ passāmi illisa"nti. (jā. 1.1.78)

"Cả hai què và cả hai đều tàn tật

Cả hai đều mắt lé giống như nhau

Và cả hai đều mụn nhọt trên đầu

Tôi không biết ai là Illisa" (jā. 1.1.78)

CÂU CHUYỆN THỨ NĂM
(TRƯỞNG GIẢ KOSIYA KEO KIỆT)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

6. Pāveyyakājīvakavatthu

Na paresaṃ vilomānīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā sāvatthiyaṃ viharanto pāveyyaṃ nāma ājīvakaṃ ārabbha kathesi.

Sāvatthiyaṃ kirekā gahapatānī puttaṭṭhāne ṭhapetvā pāveyyaṃ nāma ājīvakaṃ paṭijaggi. Tassānantaragharesu manussā satthu dhammadesanaṃ sutvā āgantvā, "aho acchariyā buddhānaṃ dhammadesanā"ti nānappakārehi buddhaguṇe vaṇṇenti. Sā buddhānaṃ guṇakathaṃ sutvā vihāraṃ gantvā dhammaṃ sotukāmā ājīvakassa etamatthaṃ kathetvā, "gacchissāmi ahaṃ buddhasantikaṃ, ayyā"ti āha. So "mā gacchāhī"ti nivāretvā taṃ punappunaṃ yācamānampi nivāresi eva. Sā "ayaṃ mama vihāraṃ gantvā dhammaṃ sotuṃ na deti, satthāraṃ nimantetvā idheva dhammaṃ suṇissāmī"ti sāyanhasamaye puttaṃ pakkositvā, "gaccha, tāta, svātanāya satthāraṃ nimantehī"ti pesesi. So gacchanto paṭhamataraṃ ājīvakassa vasanaṭṭhānaṃ gantvā taṃ vanditvā nisīdi. Atha naṃ so "kahaṃ gacchasī"ti āha. "Mātu vacanena satthāraṃ nimantetuṃ gacchāmī"ti āha. "Mā tassa santikaṃ gacchāhī"ti. "Alaṃ, ayya, mama mātu bhāyāmi,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gacchissāmaha"nti. "Etassa katasakkāraṃ ubhopi khādissāma, mā gacchāhī"ti. "Alaṃ, ayya, mātā me tajjessatī"ti. Tena hi gaccha, gantvā pana nimantetvā, "amhākaṃ gehaṃ asukaṭṭhāne vā asukavīthiyaṃ vā asukamaggena vā gantabba"nti mā ācikkhi. "Santike ṭhito viya aññena maggena gacchanto viya palāyitvā ehī"ti. So ājīvakassa vacanaṃ sutvā satthu santikaṃ gantvā nimantetvā ājīvakena vuttaniyāmeneva sabbaṃ katvā tassa santikaṃ gantvā, "kiṃ te kata"nti puṭṭho, "sabbaṃ kataṃ, ayyā"ti āha. "Bhaddakaṃ te kataṃ, tassa sakkāraṃ ubhopi khādissāmā"ti vatvā punadivase ājīvako pātova taṃ gehaṃ agamāsi. Taṃ gahetvā pacchāgabbhe nisīdāpesuṃ.

Paṭivissakamanussā taṃ gehaṃ allagomayena upalimpitvā lājapañcamāni pupphāni vikiritvā satthu nisīdanatthāya mahārahaṃ āsanaṃ paññāpesuṃ. Buddhehi saddhiṃ aparicitamanussā hi āsanapaññattiṃ na jānanti, buddhānañca maggadesakena kiccaṃ nāma natthi, bodhimūle dasasahassisokadhātuṃ kampetvā sambodhiṃ pattadivaseyeva hi nesaṃ "ayaṃ maggo nirayaṃ gacchati, ayaṃ tiracchānayoniṃ, ayaṃ pettivisayaṃ, ayaṃ manussalokaṃ, ayaṃ devalokaṃ, ayaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

amatamahānibbāna"nti sabbe maggā āvibhūtā. Gāmanigamādīnaṃ pana magge vattabbameva natthi. Tasmā satthā pātova pattacīvaramādāya mahāupāsikāya gehadvāraṃ gato. Sā gehā nikkhamitvā satthāraṃ pañcapatiṭṭhitena vanditvā antonivesanaṃ pavesetvā āsane nisīdāpetvā dakkhiṇodakaṃ datvā paṇītena khādanīyena bhojanīyena parivisi. Upāsikā katabhattakiccassa satthuno anumodanaṃ kāretukāmā pattaṃ gaṇhi. Satthā madhurassarena anumodanadhammakathaṃ ārabhi. Upāsikā "sādhu, sādhū"ti sādhukāraṃ dadamānā dhammaṃ suṇi. Ājīvakopi pacchāgabbhe nisinnova tassā sādhukāraṃ datvā dhammaṃ suṇantiyā saddaṃ sutvā sandhāretuṃ nāsakkhi. "Na idānesā mayha"nti nikkhamitvā "naṭṭhāsi kāḷakaṇṇi, etassa evaṃ sakkāraṃ karotī"ti nānappakārena upāsikañca satthārañca akkosanto palāyi. Upāsikā tassa kathāya lajjitā aññathattaṃ gataṃ cittaṃ desanānusārena ñāṇaṃ pesetuṃ nāsakkhi. Atha naṃ satthā "kiṃ upāsike cittaṃ desanānugataṃ kātuṃ na sakkosī"ti? "Bhante, etassa me kathāya cittaṃ aññathattaṃ upagata"nti. Satthā "evarūpassa visabhāgajanassa kathitaṃ kathaṃ nāma āvajjituṃ na vaṭṭati, evarūpaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

asamannāharitvā attano katākatameva oloketuṃ vaṭṭatī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

50. "Na paresaṃ vilomāni,
Na paresaṃ katākataṃ;
Attanova avekkheyya,
Katāni akatāni cā"ti.

Tattha na paresaṃ vilomānīti paresaṃ vilomāni pharusāni mammacchedakavacanāni na manasikātabbāni. Na paresaṃ katākatanti "asuko upāsako assaddho appasanno, nāpissa gehe kaṭacchubhikkhādīni diyyanti, na salākabhattādīni, na cīvarādipaccayadānaṃ etassa atthi, tathā asukā upāsikā assaddhā appasannā, nāpissā gehe kaṭacchubhikkhādīni diyyanti, na salākabhattādīni, na cīvarādipaccayadānaṃ etissā atthi, tathā asuko bhikkhu assaddho appasanno, nāpi upajjhāyavattaṃ karoti, na ācariyavattaṃ, na āgantukavattaṃ, na gamikavattaṃ, na cetiyaṅgaṇavattaṃ, na uposathāgāravattaṃ, na bhojanasālāvattaṃ, na jantāgharavattādīni, nāpissa kiñci dhutaṅgaṃ atthi, na bhāvanārāmatāya ussāhamattampī"ti evaṃ paresaṃ katākataṃ nāma na oloketabbaṃ. Attanova avekkheyyāti "kathaṃ bhūtassa me

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rattindivā vītivattantīti pabbajitena abhiṇhaṃ paccavekkhitabba"nti (a. ni. 10.48) imaṃ ovādaṃ anussaranto saddhāpabbajito kulaputto "kiṃ nu kho ahaṃ 'aniccaṃ dukkhaṃ anattā'ti tilakkhaṇaṃ āropetvā yoge kammaṃ kātuṃ sakkhiṃ, nāsakkhi"nti evaṃ attano katākatāni olokeyyāti.

Desanāvasāne sā upāsikā sotāpattiphale patiṭṭhitā, desanā mahājanassa sātthikā jātāti.

Pāveyyakājīvakavatthu chaṭṭhaṃ.

TỪ VỰNG:

Paresaṃ : Của những người khác, của những kẻ khác

Vilomāni : Sự chống đối, sự không thỏa thuận, những lỗi lầm, những hành vi xấu

Ājīvakaṃ : Tu sĩ ngoại đạo, tu sĩ ngoài Phật Giáo

Gahapatānī : Nữ gia chủ

Puttaṭṭhāne ṭhapetvā : Nhận làm con nuôi

Paṭijaggi : Săn sóc, trông nom, nuôi dưỡng, sửa sang, phụng sự

Tassānantaragharesu manussā: Những người hàng xóm của bà ấy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Acchariyā : Sự kỳ lạ, sự phi thường, sự vi diệu, sự lạ lùng

Nānappakārehi : Theo nhiều cách khác nhau, bằng nhiều cách khác nhau

Buddhaguṇe vaṇṇenti: Tán dương về Ân Đức Phật

Dhammaṃ sotukāmā: Muốn nghe Pháp

"Mā gacchāhī" :"Không nên đi", "đừng có đi"

Nivāretvā : Ngăn chặn, giữ lại, cấm, cản trở

Punappunaṃ : Hết lần này đến lần khác, lặp đi lặp lại

Yācamānampi : Xin, cầu xin, nài xin, van xin, khẩn khoản

Sāyanhasamaye : Sáng sớm hôm ấy

Svātanāya : Vào ngày mai

Paṭhamataraṃ : Trước hết, càng sớm càng tốt

Vasanaṭṭhānaṃ : Nơi trú ngụ, chỗ ở

Alaṃ : Đủ rồi! Xong rồi! Ngưng đi!

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Katasakkāraṃ : Những lễ phẩm đã làm, những lễ vật đã làm

Ubhopi khādissāma: Cả hai sẽ cùng ăn

Tajjessatī : Sẽ hăm dọa, sẽ làm cho sợ, sẽ đánh

Asukaṭṭhāne : Ở nơi này hay nơi kia

Asukavīthiyaṃ : Lộ trình này hay lộ trình kia

Asukamaggena : Con đường này hay đường kia

Mā ācikkhi : Không được nói, không nên nói

Vuttaniyāmeneva : Làm theo cách đã được nghe hướng dẫn

Bhaddakaṃ : Làm tốt lắm! thật là tốt đẹp! thật là may mắn

Pacchāgabbhe : Trong căn phòng ở phía sau

Paṭivissakamanussā: Những người hàng xóm, những người lân cận

Allagomayena upalimpitvā: Tô trét lại bằng phân bò ẩm ướt

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Lājapañcamāni pupphāni vikiritvā: Rãi những bông hoa và những ngũ cốc khô khắp nơi

Mahārahaṃ : Rất quý giá, rất tốn kém, nhiều giá trị

Aparicitamanussā : Những người chưa từng thân cận

Maggadesakena kiccaṃ nāma natthi: Cũng không cần phận sự từ một người dẫn dường

Bodhimūle : Dưới cội cây Bồ Đề

Dasasahassisokadhātuṃ kampetvā: Đã làm chấn động cả mười ngàn thế giới

Sambodhiṃ pattadivaseyeva: Chứng đắc được quả vị Chánh Giác

Ayaṃ maggo nirayaṃ gacchati: Con đường này đi đến Địa Ngục

Ayaṃ tiracchānayoniṃ: Con đường này là Bàng Sanh

Ayaṃ pettivisayaṃ: Con đường này là Ngạ Quỷ

Ayaṃ manussalokaṃ: Con đường này là thế giới loài người

Ayaṃ devalokaṃ : Con đường này là thế giới Chư Thiện

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ayaṃ amatamahānibbāna: Đường này là Bất Tử Đại Niết Bàn

Sabbe maggā āvibhūtā: Tất cả mọi con đường đã trở nên quá rõ ràng

Pattacīvaramādāya : Sau khi cầm lấy Y Bát

Pañcapatiṭṭhitena vanditvā: Đã đảnh lễ bằng cách gieo năm vóc

Antonivesanaṃ pavesetvā: Sau khi đưa vào bên trong ngôi nhà

Paṇītena : Với đầy đủ sự cao quý, với đầy đủ những hương vị thơm ngon

Khādanīyena : Với những vật thực loại cứng

Bhojanīyena : Với những vật thực loại mềm

Parivisi : Dâng đến, cung cấp, cho ăn, hầu hạ trong khi ăn

Anumodanaṃ kāretukāmā: Mong chờ nói lên lời tùy hỷ

Pattaṃ gaṇhi : Cầm lấy bình bát, đỡ lấy bình bát

Madhurassarena : Với âm thanh dịu ngọt

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sandhāretuṃ nāsakkhi: Không thể nào chịu nỗi

Naṭṭhāsi : Đã mất tất cả, đã lỗ lã

Kāḷakaṇṇi : Người bất hạnh, người khốn khổ

Akkosanto : Trong khi phỉ báng, trong lúc la rầy, trong lúc mắng nhiếc

Lajjitā : Hổ thẹn, xấu hổ

Aññathattaṃ gataṃ cittaṃ: Tâm tư đã đi đến sự thay đổi

Desanānusārena ñāṇaṃ pesetuṃ: Dùng trí tuệ hướng vào thời Pháp

Aññathattaṃ upagata: Đi đến sự đổi thay

Visabhāgajanassa : Của những chúng sanh bất đồng

Āvajjituṃ na vaṭṭati: Không phù hợp khi ngẫm nghĩ về

Asamannāharitvā : Không gom lại, không thâu lại

Attano katākatameva: Những việc tự mình đã làm hay chưa làm

Oloketuṃ vaṭṭatī : Phù hợp hơn cả là xem xét lại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Katākataṃ : Đã làm hay chưa làm

Avekkheyya : Nên nhìn vào, nên cân nhắc

Pharusāni : Với sự cộc cằn, với sự thô lỗ, với sự không nhã nhặn

Mammacchedakavacanāni: Những lời nói tàn nhẫn

Na manasikātabbāni: Không chú tâm suy xét

Asuko : Thật là , như là

Assaddho : Người không có tín ngưỡng, người không có niềm tin

Appasanno : Không vừa ý, không tin tưởng, không tín ngưỡng

Kaṭacchubhikkhādīni diyyanti: Dâng cúng ngay cả một muỗng thức ăn

Na salākabhattādīni : Không có cả phiếu vật thực

Na cīvarādipaccayadānaṃ: Không có cả những vật bố thí phụ thuộc như là Y phục

Nāpi upajjhāyavattaṃ karoti: Không làm tròn phận sự của mình đối với Thầy Tiếp Độ

Na ācariyavattaṃ : Không làm trọn phận sự đối với Giáo Thọ Sư

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Na āgantukavattaṃ: Không làm tròn phận sự đối với những vị Tăng khách mới đến

Na gamikavattaṃ : Không làm trọn bổn phận đối với những người chuẩn bị ra đi

Na cetiyaṅgaṇavattaṃ: Không có quét dọn lau chùi những Bảo Tháp

Na uposathāgāravattaṃ: Không có dọn dẹp ở nơi làm lễ phát lồ

Na bhojanasālāvattaṃ: Không có dọn dẹp trong nhà ăn trai đường

Na jantāgharavattādīni: Không dọn dẹp nhà tắm bằng hơi nước nóng

Nāpissa kiñci dhutaṅgaṃ atthi: Vị ấy cũng không thực hành bất kỳ một pháp đầu đà nào

Na bhāvanārāmatāya ussāhamattampī: Ngay cả một chút đam mê trong sự nỗ lực hay vui thích Hành Thiền cũng không có

Na oloketabbaṃ : Không nên xem xét

Kathaṃ bhūtassa me : Ta đã làm được điều gì chăng

Rattindivā vītivattantīti: Ngày và đêm hằng trôi qua nhanh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pabbajitena abhiṇhaṃ paccavekkhi- tabba : Đối với những bậc xuất gia phải thường xuyên quán tưởng

Imaṃ ovādaṃ anussaranto: Phải luôn luôn nhớ lời giáo huấn này

Saddhāpabbajito : Bậc xuất gia với đức tin

Kulaputto : Người thiện gia nam tử

Tilakkhaṇaṃ āropetvā: Biểu hiện của Tạm Tướng

Yoge kammaṃ kātuṃ sakkhiṃ, nāsakkhi: Vẫn không thể hoặc có thể tạo những nghiệp liên hệ đến sự ràng buộc

Evaṃ attano katākatāni olokeyyāti:

Quán xét những công việc đã làm hoặc chưa làm của mình rằng

DỊCH NGHĨA:

6. CÂU CHUYỆN NGOẠI ĐẠO PĀVEYYA.

"Không soi mói những lỗi lầm người khác..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Sāvatthi và đề cấp đến du sĩ ngoại đạo tên là Pāveyya.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tương truyền, ở Kinh Thành Sāvatthi có một nữ gia chủ hộ độ cho tu sĩ ngoại đạo tên là Pāvayya, sau đó thì nhận làm con nuôi. Tại chung quanh nơi bà ở, có những người sau khi đến đã nghe được những thời thuyết giảng của Bậc Đạo Sư đã tán dương Ân Đức Phật bằng những cách rằng: "Ôi, Pháp của Đức Phật thật là vi diệu." Khi nghe được những lời ngợi khen về Ân Đức của Đức Phật như vậy Bà mong muốn được đi đến chùa và nghe Pháp nên đã nói với vị tu sĩ ngoại đạo về nhu cầu này rằng: "Thưa Ngài, tôi sẽ đi đến diện kiến Đức Phật." Nhưng vị tu sĩ ngoại đạo ngăn cản rằng: "Không, không nên đi đến đó." Mặc dù nài nỉ nhiều lần nhưng đều bị ngăn cản như vậy. Bà suy nghĩ: "Vị tu sĩ này không cho ta đến chùa nghe Pháp thì ta sẽ thỉnh Bậc Đạo Sư về và nghe Pháp ở đây vậy." nên sáng sớm hôm sau cho gọi đứa con trai của mình đến và nói rằng: "Hãy đi, này con yêu! Hãy cung thỉnh Bậc Đạo Sư đến vào ngày mai." Đứa con trai trong khi đi, trước tiên đã đến nơi cư ngụ của vị tu sĩ ngoại đạo, sau khi đảnh lễ vị ấy rồi ngồi xuống. Lúc bấy giờ, vị tu sĩ ngoại đạo mới hỏi cậu ta rằng: "Cậu đi đâu vậy?" "Đi đến thỉnh Bậc Đạo Sư theo lời của mẹ." "Cậu không nên đi đến diện kiến người đó." "Đủ rồi, Thầy ơi! Tôi sợ mẹ lắm, để tôi đi." "Không nên đi, cả hai chúng ta sẽ ăn hết những lễ vật đã làm này." "Đủ rồi, thưa Ngài, Mẹ sẽ đánh tôi đó." "Nếu vậy thì hãy đi đến đó và thỉnh mời nhưng đừng có nói là: 'Nhà của tôi phải đi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

con dường này hay đường kia, lộ trình này hay lộ trình kia hay ở nơi này hay nơi kia' giống như là đang ở gần đâu đó, giống như đang đi trên con đường khác vậy, sau đó hãy chạy đi." Cậu bé nghe theo lời của tu sĩ ngoại đạo đó, sau khi đến gần Bậc Đạo Sư và mời thỉnh Ngài, rồi làm theo tất cả những gì đã nghe hướng dẫn từ vị tu sĩ ngoại đạo rồi trở về diện kiến vị tu sĩ ngoại đạo đó. Khi được hỏi rằng: "Cậu đã làm như thế nào?" Cậu bé trả lời: "Thưa thầy, tôi đã làm tất cả." "Cậu đã làm tốt lắm, cả hai chúng ta sẽ ăn hết những lễ vật của người đó." Ngày hôm sau, vị tu sĩ ngoại đạo từ sớm đã đến nhà của nữ gia chủ đó. Dẫn cậu bé đó vào ngồi trong phòng phía sau.

Những người hàng xóm sau khi cho tô trét lại căn nhà bằng phân bò ẩm ướt, đã cho rải những bông hoa và những ngũ cốc khô khắp nơi, rồi chuẩn bị chỗ ngồi thật cao quý làm chỗ ngồi dành cho Bậc Đạo Sư. Và quả thật, đối với những người chưa từng thân cận với Chư Phật thì ngay cả việc sửa soạn chỗ ngồi cũng không biết, và đối với Chư Phật cũng không cần phận sự từ một người dẫn dường. Ngay trong ngày Ngài chứng đạt được quả vị Chánh Giác dưới cội cây Bồ Đề, đã làm chấn động cả mười ngàn thế giới thì tất cả mọi con đường đã trở nên quá rõ ràng với Ngài "Con đường này đi đến Địa Ngục, con đường này là Bàng Sanh, con đường này là Ngạ Quỷ, con đường này là thế giới loài người, con đường này là thế giới Chư

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thiên, còn đường này là Bất Tử Đại Niết Bàn." Chính vì thế cho nên Ngài không cần có người hướng dẫn con đường để đi đến các ngôi làng hay các thị trấn. Thế là sáng sớm hôm đó, sau khi cầm lấy Y Bát, Bậc Đạo Sư đã đi đến ngay cổng nhà của bà đại cận sự nữ. Bà ta đã gieo năm vóc đảnh lễ Bậc Đạo Sư rồi đưa vào bên trong ngôi nhà, sau khi mời Ngài vào trong nhà đã mời Ngài ngồi vào chỗ ngồi, dâng nước cúng dường rồi dâng đến những vật thực loại cứng, những vật thực loại mềm và những loại vật thực cao quý. Sau khi Bậc Đạo Sư thọ thực xong, Bà cận sự nữ đã đỡ lấy Bình Bát của Ngài, mong chờ Bậc Đạo Sư nói lên lời tùy hỷ. Bậc Đạo Sư với âm thanh dịu ngọt đã tuyên thuyết lên những Pháp Thoại để tùy hỷ công đức. Bà cận sự nữ vừa nghe Pháp vừa thốt ra những lời hoan hỷ "Sadhu, Sadhu" như thế. Nói về vị tu sĩ ngoại đạo đang ngồi ở bên trong nhà sau, khi nghe được những âm thanh trong lúc thính pháp mà bà đã thốt ra một cách hoan hỷ như thế thì không thể nào chịu nổi. Nên bước ra ngoài, la lớn rằng: "Người đó giờ đây không phải là tôi nữa" rồi bỏ đi thẳng sau khi nhiều lần phỉ báng đến Bậc Đạo Sư và bà cận sự nữ như là : "Hỡi người bất hạnh kia, ngươi đã mất tất cả! Hãy dâng những lễ vật như thế đến với người ấy đi." Bà cận sự nữ hổ thẹn bởi những lời mắng nhiếc đó của vị tu sĩ ngoại đạo nên tâm tư đã đi đến sự thay đổi không còn có thể dùng trí tuệ đi theo sau thời Pháp nữa. Lúc bấy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

giờ, Bậc Đạo Sư mới hỏi bà rằng: "Này cận sự nữ! Tại sao bà lại không thể hướng dẫn tâm vào thời pháp như vậy?" "Bạch Ngài! Những lời nói của vị ấy đã làm cho tâm của con đi đến sự đổi thay." Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Thật là không phù hợp khi ngẫm nghĩ về việc những chúng sanh bất đồng đã nói như thế nào, không nên cân nhắc những chuyện như vậy mà phù hợp hơn cả là xem xét lại những gì tự mình đã làm." Xong Ngài đã nói lên kệ ngôn:

50."Na paresaṃ vilomāni,
Na paresaṃ katākataṃ;
Attanova avekkheyya,
Katāni akatāni cā"

50."Không soi mói những lỗi lầm người khác
Việc đã làm hay người khác chưa làm
Hãy xem lại những gì của tự thân
Điều làm được và những gì chưa được"

Ở đây, **"Không soi mói những lỗi lầm người khác"** nghĩa là không chú tâm suy xét đến những lời nói tàn nhẫn, những sự cộc cằn thô lỗ, sự lầm lỗi của người khác. Gọi là **"Việc đã làm, hay người khác chưa làm"** nghĩa là không nên xem xét những việc đã làm hay chưa làm của người khác như "Người cận sự

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nam này không có đức tin, không có sự tín ngưỡng, không từng dâng cúng ngay cả một muỗng thức ăn tại nhà của mình, không có cả phiếu vật thực, không có cả những vật bố thí phụ thuộc như là Y phục. Hoặc là ở nơi kia, người cận sự nữ này không có đức tin, không có sự tín ngưỡng, không từng dâng cúng ngay cả một muỗng thức ăn tại nhà của mình, không có cả phiếu vật thực, không có cả những vật bố thí phụ thuộc như là Y phục. Hoặc là ở nơi nọ, vị Tỳ Khưu này không có đức tin, không có sự tín ngưỡng không làm tròn phận sự của mình đối với Thầy Tiếp Độ, không làm trọn phận sự đối với Giáo Thọ Sư, không làm tròn phận sự đối với những vị Tăng khách mới đến, không làm trọn bổn phận đối với những người chuẩn bị ra đi, không có quét dọn lau chùi những Bảo Tháp, không có dọn dẹp ở nơi làm lễ phát lồ, không có dọn dẹp trong nhà ăn trai đường, không dọn dẹp nhà tắm bằng hơi nước nóng... Vị ấy cũng không thực hành bất kỳ một pháp đầu đà nào, ngay cả một chút đam mê trong sự nỗ lực hay vui thích Hành Thiền cũng không có." Gọi là **"Hãy xem lại những gì của tự thân."** Nghĩa là người thiện gia nam tử hay bậc xuất gia với đức tin phải luôn luôn nhớ lời giáo huấn này: **"kathaṃ bhūtassa me rattindivā vītivattantīti pabbajitena abhiṇhaṃ paccavekkhi- tabba"nti (a. ni. 10.48)** "Đối với những bậc xuất gia phải thường xuyên quán tưởng ngày và đêm hằng trôi qua

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhanh ta đã làm được điều gì chăng?" rồi luôn luôn quán xét những công việc đã làm hoặc chưa làm của mình rằng "Dù biểu hiện của Tam Tướng là 'Vô Thường, Khổ Não và Vô Ngã' tại sao ta vẫn không thể hoặc có thể tạo những nghiệp liên hệ đến sự ràng buộc."

Chấm dứt thời Pháp, Bà cận sự nữ chứng đạt quả vị Dự Lưu, thời Pháp đã mang lại nhiều lời ích đến cho đại chúng.

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ SÁU
(CÂU CHUYỆN NGOẠI ĐẠO PĀVEYYA)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

7. Chattapāṇiupāsakavatthu

Yathāpi ruciraṃ pupphanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā sāvatthiyaṃ viharanto chattapāṇiupāsakaṃ ārabbha kathesi.

Sāvatthiyañhi chattapāṇi nāma upāsako tipiṭakadharo anāgāmī. So pātova uposathiko hutvā satthu upaṭṭhānaṃ agamāsi. Anāgāmiariyasāvakānañhi samādānavasena uposathakammaṃ nāma natthi, maggeneva tesaṃ brahmacariyañca ekabhattikañca āgataṃ. Tenevāha – "ghaṭikāro kho, mahārāja, kumbhakāro ekabhattiko brahmacārī sīlavā kalyāṇadhammo"ti (ma. ni. 2.288). Evaṃ anāgāmino pakatiyāva ekabhattikā ca brahmacārino ca honti. Sopi tatheva uposathiko hutvā satthāraṃ upasaṅkamitvā vanditvā dhammakathaṃ suṇanto nisīdi. Tasmiṃ samaye rājā pasenadi kosalo satthu upaṭṭhānaṃ agamāsi. Chattapāṇi upāsako taṃ āgacchantaṃ disvā "uṭṭhātabbaṃ nu kho, no"ti cintetvā – "ahaṃ aggarājassa santike nisinno, tassa me padesarājānaṃ disvā uṭṭhātuṃ na yuttaṃ, rājā kho pana me anuṭṭhahantassa kujjhissati, etasmiṃ kujjhantepi neva uṭṭhahissāmi. Rājānaṃ disvā uṭṭhahantena hi rājā garukato

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hoti, no satthā, tasmā neva uṭṭhahissāmī"ti na uṭṭhahi. Paṇḍitapurisā nāma garutarānaṃ santike nisīditvā anuṭṭhahantaṃ disvā na kujjhanti. Rājā pana taṃ anuṭṭhahantaṃ disvā kupitamānaso satthāraṃ vanditvā ekamantaṃ nisīdi. Satthā kupitabhāvaṃ ñatvā, "mahārāja, ayaṃ chattapāṇi upāsako paṇḍito diṭṭhadhammo tipiṭakadharo atthānatthakusalo"ti upāsakassa guṇaṃ kathesi. Raññō tassa guṇakathaṃ suṇantasseva cittaṃ mudukaṃ jātaṃ.

Athekadivasaṃ rājā uparipāsāde ṭhito chattapāṇiṃ upāsakaṃ katabhattakiccaṃ chattamādāya upāhanamāruyha rājaṅgaṇena gacchantaṃ disvā pakkosāpesi. So chattupāhanaṃ apanetvā rājānamupasaṅkamitvā vanditvā ekamantaṃ aṭṭhāsi. Atha naṃ rājā āha – "bho upāsaka, kinte chattupāhanaṃ apanīta"nti. "'Rājā pakkosatī'ti sutvā apanetvā āgatomhī"ti. "Ajja amhākaṃ rājabhāvo tumhehi ñāto bhavissatī"ti. "Sadāpi mayaṃ, deva, tumhākaṃ rājabhāvaṃ jānāmā"ti. "Yadi evaṃ kasmā purimadivase satthu santike nisinno maṃ disvā na uṭṭhahī"ti? "Mahārāja, ahaṃ aggarājassa santike nisinno, padesarājānaṃ disvā uṭṭhahanto satthari agāravaṃ pavedeyyaṃ, tasmā na uṭṭhahi"nti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Hotu, bho, tiṭṭhatetaṃ". "Tumhe kira diṭṭhadhammikasamparāyikānaṃ atthānatthānaṃ kusalā tipiṭakadharā amhākaṃ antepure dhammaṃ vācethā"ti. "Na sakkomi, devā"ti. "Kiṃ kāraṇā"ti? "Rājagehaṃ nāma mahāsāvajjaṃ, duyuttasuyuttakāni garukānettha, devā"ti. "Mā evaṃ vadetha, 'purimadivase maṃ disvā na uṭṭhitomhī'ti mā kukkuccaṃ karothā"ti. "Deva, gihīnaṃ vicaraṇaṭṭhānaṃ nāma mahāsāvajjaṃ, ekaṃ pabbajitaṃ pakkosāpetvā dhammaṃ vācāpethā"ti. Rājā "sādhu, bho, gacchatha tumhe"ti taṃ uyyojetvā satthu santikaṃ gantvā satthāraṃ yāci, "bhante, mallikā ca devī vāsabhakhattiyā ca dhammaṃ pariyāpuṇissāmāti vadanti, pañcahi bhikkhusatehi saddhiṃ nibaddhaṃ mama gehaṃ gantvā tāsaṃ dhammaṃ uddisathā"ti. "Buddhānaṃ nibaddhaṃ ekaṭṭhānagamanaṃ nāma natthi, mahārājā"ti. "Tena hi, bhante, aññaṃ ekaṃ bhikkhuṃ dethā"ti. Satthā ānandattherassa bhāramakāsi. Thero nibaddhaṃ gantvā tāsaṃ uddesaṃ uddisati. Tāsu mallikā sakkaccaṃ gahetvā sajjhāyitvā uddesaṃ paṭicchāpesi. Vāsabhakhattiyā pana neva sakkaccaṃ gaṇhāti, na sajjhāyati, na uddesaṃ paṭicchāpetuṃ sakkoti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Ruciraṃ : Vui vẻ, thích ý, xinh đẹp, dễ thương

Chattapāṇiupāsakaṃ: Cận Sự Nam Chattapāṇi

Anāgāmiariyasāvakānañhi:Đối với những vị Thánh Thinh Văn Bất Lai

Samādānavasena : Cần phải gìn giữ, cần phải nghiêm trì, cần phải gìn giữ

Brahmacariyañca : Đối với Phạm Hạnh

Ekabhattikañca : Chỉ ăn một bữa, chỉ dùng một bữa

Sīlavā : Có giới hạnh

Kalyāṇadhammo : Thiện tánh, có tánh tốt, thiện Pháp

Pakatiyāva : Đương nhiên, lẽ tự nhiên, thiên nhiên, nguồn gốc căn nguyên

Upaṭṭhānaṃ : Đang trông chờ, đang săn sóc, đang hầu cận

Aggarājassa : Với một Đức Vua tối cao

Santike nisinno : Đang ngồi gần

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Padesarājānaṃ : Vua của một quốc độ

Na yuttaṃ : Không phù hợp, không thích đáng, không đúng

Anuṭṭhahantassa : Khi không đứng dậy tiếp đón vị ấy

Kujjhissati : Sẽ phẫn nộ, sẽ sân hận

Etasmiṃ kujjhantepi : Đối với sự phẫn nộ ấy

Neva uṭṭhahissāmi : Ta sẽ không đứng dậy

Garukato : Tôn trọng, tôn kính, kính trọng

Paṇḍitapurisā : Những bậc hiền trí

Garutarānaṃ : Với những bậc trưởng thượng

Anuṭṭhahantaṃ disvā: Khi nhìn thấy không đứng dậy

Na kujjhanti : Không có sự phẫn nộ, không có sự sân hận

Kupitamānaso : Tâm tư không vui, tâm tư phẫn nộ, tâm tư khó chịu

Ekamantaṃ : Một bên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kupitabhāvaṃ ñatvā : Biết được đã trở nên khó chịu

Diṭṭhadhammo : Thấy Pháp, người đã hiểu biết được trọn vẹn

Tipiṭakadharo : Làu thông Tam Tạng, nắm giữ Tam Tạng

Atthānatthakusalo : Thiện xảo trong những điều lợi ích hay những điều không lợi ích

Cittaṃ mudukaṃ jātaṃ: Trong tâm đã sanh khởi sự thân thiện

Uparipāsāde ṭhito : Khi đứng trên tầng lầu cao nhất

Katabhattakiccaṃ : Sau khi đã dùng điểm tâm sáng

Chattamādāya : Che dù, cầm dù

Upāhanamāruyha : Mang giày, mang dép

Chattupāhanaṃ apanetvā: Cởi bỏ dù và dép, cất bỏ dù và dép

Rājānamupasaṅkamitvā: Sau khi đến gần Đức Vua

Sadāpi : Thường xuyên, luôn luôn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Purimadivase : Vào ngày trước, ngày trước đây

Satthari agāravaṃ pavedeyyaṃ: Tựa như tuyên bố không cung kính đến Bậc Đạo Sư

Tiṭṭhatetaṃ : Ngưng tại đó, hãy dừng lại như vậy

Diṭṭhadhammikasamparāyikānaṃ: Ngay trong kiếp hiện tại này cũng như những kiếp vị lai

Atthānatthānaṃ kusalā: Thiện Xảo những điều lợi ích hay không lợi ích

Antepure :Trong Hậu Cung, trong khuê phòng

Mahāsāvajjaṃ : Có tội lỗi lớn, trọng tội

Duyuttasuyuttakāni: Cho dù sắp đặt khéo léo hay sắp đặt tồi tệ

Garukānettha (garukānettha): Nơi tôn nghiêm, nơi trang nghiêm

Mā kukkuccaṃ karothā: Đừng nên làm như hối lỗi thế

Gihīnaṃ vicaraṇaṭṭhānaṃ: Vượt qua vị trí của người thế tục

Uyyojetvā : Chia tay, giải tán, xúi giục, gởi đi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pariyāpuṇissāmāti : Muốn học tập trọn vẹn, muốn làm chủ, muốn cai quản, muốn chế ngự

Tāsaṃ dhammaṃ uddisathā: Hướng dẫn Giáo Pháp cho những người này.

Bhāramakāsi : Đã giao phận sự, trao nhiệm vụ

Tāsu :Trong những người này

Sakkaccaṃ gahetvā : Đã nghiêm trang học tập, đã học tập kĩ lưỡng, chăm chỉ học tập

Sajjhāyitvā : Đọc lại, kể lại, tụng lại, nói lại

Uddesaṃ paṭicchāpesi: Tiếp nhận những lời giảng giải

Neva sakkaccaṃ gaṇhāti: Không trang nghiêm học tập, không chăm chỉ học tập

Na sajjhāyati : Không đọc lại, không kể lại được, không tụng lại được

Na uddesaṃ paṭicchāpetuṃ sakkoti: Không thể tiếp nhận những lời giảng giải được.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

07. CÂU CHUYỆN CẬN SỰ NAM CHATTAPĀṆI.

"Cũng giống như bông hoa tươi, xinh đẹp..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết đề cập đến Cận Sự Nam Chattapāṇi khi Ngài ngự tại Sāvatthi.

Tại Kinh Thành Sāvatthi có một cận sự nam tên là Chattapāṇi là Bậc Bất Lai và là người làu thông Tam Tạng (ở đây chúng tôi dịch nguyên văn chữ **Tipiṭakadharo**). Cận Sự Nam Chattapāṇi vào một ngày nọ sau khi đã phát nguyện thọ trì Bát Quan Trai Giới, đã đi đến hầu cận với Bậc Đạo Sư. Lẽ đương nhiên, là đối với Bậc Thánh Bất Lai thì không cần phải gìn giữ Bát Quan Trai Giới bởi vì Phạm Hạnh của các Ngài đối với đạo lộ đó, và cũng như chỉ ăn một bữa. Như Đức Phật đã tuyên bố rằng: "Tâu Đại Vương, người thợ gốm Ghaṭikāra ăn một ngày một bữa, sống Phạm Hạnh, có Giới Hạnh và sống theo Thiện Pháp." (ma.ni.2/288) Cũng như vậy, đối với Bậc Thánh Bất Lai có đời sống Phạm Hạnh và chỉ ăn mỗi ngày một bữa là lẽ tự nhiên. Với Cận Sự nam Chattapāṇi cũng thế, sau khi phát nguyện thọ trì Bát Quan Trai Giới đã đi đến gần rồi đảnh lễ Bậc Đạo Sư sau đó ngồi nghe Pháp. Cũng vào thời điểm đó, Đức Vua Pasenadi xứ Kosala cũng đi đến vấn an Bậc Đạo Sư. Cận Sự Nam Chattapāṇi khi nhìn thấy Đức Vua Pasenadi đi đến đã suy nghĩ rằng: "Ta có nên đứng dậy hay không?" rồi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tự nhủ: "Ta đang ngồi kế cận với một Đức Vua Tối Cao, khi ta trông thấy Đức Vua của một Quốc Độ mà lại đứng dậy thì không thích hợp đối với Ngài, còn với vị vua này sẽ phẫn nộ khi ta không đứng dậy tiếp rước thì ta cũng chịu sự phẫn nộ ấy chứ không thể nào đứng dậy được. Khi thấy Đức Vua mà đứng dậy tiếp rước thì tôn kính Đức Vua mà không kính trọng Đức Phật sao? Vì thế ta sẽ không đứng dậy." thế là Cận Sự nam Chattapāṇi không đứng dậy. Đối với những bậc Hiền Trí sẽ không phẫn nộ khi thấy người khác không đứng dậy vì đang ngồi gần những bậc Trưởng Thượng. Nhưng Đức Vua Pasenadi nhìn thấy Cận Sự Nam Chattapāṇi không đứng dậy thì trong tâm khó chịu, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã ngồi xuống một bên. Bậc Đạo Sư biết được sự khó chịu đó nên đã tán thán những ân đức của Cận sự Nam Chattapāṇi rằng: "Tâu Đại vương! Người này là Cận Sự Nam Chattapāṇi, là Bậc Hiền Trí, là người Thấy Pháp, làu thông Tam Tạng, Thiện xảo trong những điều lợi ích hay những điều không lợi ích." Trong tâm của Đức Vua đã sanh khởi sự thân thiện khi nghe những lời tán thán về Ân Đức của Cận Sự Nam Chattapāṇi.

Thế rồi vào một ngày nọ, Đức Vua sau khi đã dùng điểm tâm sáng, khi đứng trên tầng lầu cao nhất đã trông thấy Cận Sự Nam Chattapāṇi mang dép che dù đi qua sân chầu trước Ngai Vua bèn cho gọi lại. Cận Sự Nam Chattapāṇi liền cất bỏ dù và dép, sau khi đến

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gần Đức Vua đã đảnh lễ và đứng sang một bên. Lúc đó, Đức Vua mới bảo rằng: "Này ông Cận Sự Nam, tại sao lại cất bỏ đi dù và dép vậy?" "Tâu Đại Vương, vì nghe Đại Vương cho gọi nên đã cất bỏ và đã đi đến đây." "Hôm nay, ông mới biết Ta là Vua thì phải?" "Tâu Đại Vương, chúng thần luôn luôn biết rằng Ngài là Vua" "Nếu như vậy thì tại sao vào ngày trước khi ông đang ngồi hầu cận bên Bậc Đạo Sư, khi trông thấy ta lại không đứng dậy?" "Tâu Đại Vương! Vì Hạ Thần đang ngồi gần Đức Vua Tối Thượng, nên khi thấy Đức Vua của một Quốc Độ mà đứng dậy thì tựa như tuyên bố không cung kính đến Bậc Đạo Sư, chính vì thế nên đã không đứng dậy." "Này khanh, hãy dừng lại như vậy." Rồi Đức Vua nói tiếp: "Nghe nói rằng Khanh là người Thiện Xảo những điều lợi ích hay không lợi ích ngay trong kiếp hiện tại này cũng như những kiếp vị lai, là người làu thông Tam Tạng vậy thì khanh hãy vào trong cung dạy Pháp đến Ta." "Điều đó không thể được, tâu Đại Vương." "Bởi vì lý do gì?" "Tâu Đại Vương, Hoàng Cung là một nơi tôn nghiêm, cho dù sắp đặt khéo léo hay sắp đặt tồi tệ cũng là một trọng tội." "Không nên nói như vậy, khanh còn nói 'mấy hôm trước nhìn thấy ta nhưng không đứng dậy'. Đừng nên làm như hối lỗi thế." "Tâu Đại Vương, vượt qua vị trí của người thế tục là trọng tội, xin hãy mời một bậc xuất gia thuyết giảng Giáo Pháp." Đức Vua bảo rằng: "Lành thay! Thôi khanh hãy đi đi." Sau khi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chia tay Cận Sự Nam Chattapāṇi đã đi đến hầu cận Bậc Đạo Sư, rồi trình bạch với Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài, Hoàng Hậu Mallikā và Hoàng Hậu Vāsabhakhattiya nói rằng mong muốn học hỏi trọn vẹn Giáo Pháp, xin Ngài hãy cùng với năm trăm vị Tỳ Khưu thường xuyên đi đến Hoàng Cung của Trẫm và chỉ dạy Giáo Pháp cho những người này." "Này Đại Vương, không có việc Chư Phật thường xuyên đi đến một nơi nào cả." "Nếu vậy thì bạch Ngài hãy cho một vị Tỳ Khưu khác." Thế là Bậc Đạo Sư đã giao phận sự này đến Trưởng Lão Ānanda. Và Trưởng Lão đã thường xuyên đi đến và chỉ dạy sự học thuộc lòng đến cho họ. Trong hai người, Hoàng Hậu Mallikā đã chăm chỉ học tập nên đã đọc lại và tiếp nhận được những lời giảng giải. Đối với Hoàng Hậu Vāsabhakhattiya vì không chăm chỉ học tập, nên không đọc lại được và không thể tiếp nhận những lời giảng giải.

II. Athekadivasaṃ satthā theraṃ pucchi – "kimānanda, upāsikā dhammaṃ pariyāpuṇantī"ti? "Āma, bhante"ti. "Kā sakkaccaṃ gaṇhātī"ti? "Mallikā, bhante, sakkaccaṃ gaṇhāti, sakkaccaṃ sajjhāyati, sakkaccaṃ uddesaṃ paṭicchāpetuṃ sakkoti. Tumhākaṃ pana ñātidhītā neva sakkaccaṃ gaṇhāti, na sajjhāyati, na uddesaṃ paṭicchāpetuṃ sakkotī"ti. Satthā therassa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vacanaṃ sutvā, "ānanda, mayā kathitadhammo nāma sakkaccamasuṇantassa aggaṇhantassa asajjhāyantassa adesentassa vaṇṇasampannaṃ agandhakapupphaṃ viya aphalo hoti, sakkaccaṃ pana savanādīni karontassa mahapphalo hoti mahānisaṃso"ti vatvā imā dve gāthā abhāsi

51."Yathāpi ruciraṃ pupphaṃ,
vaṇṇavantaṃ agandhakaṃ;
Evaṃ subhāsitā vācā, aphalā hoti akubbato.

52."Yathāpi ruciraṃ pupphaṃ,
vaṇṇavantaṃ sagandhakaṃ;
Evaṃ subhāsitā vācā, saphalā hoti kubbato"ti.

Tattha ruciranti sobhanaṃ. Vaṇṇavantanti vaṇṇasaṇṭhānasampannaṃ, agandhakanti gandhavirahitaṃ pālibhaddakagirikaṇṇikajayasumanādibhedaṃ. Evaṃ subhāsitā vācāti subhāsitā vācā nāma tepiṭakaṃ buddhavacanaṃ. Taṃ vaṇṇasaṇṭhānasampannaṃ agandhakapupphasadisaṃ. Yathā pana agandhakapupphaṃ yo naṃ dhāreti, tassa sarīre gandhaṃ na pharati, evaṃ etampi yo naṃ sakkaccaṃ savanādīhi na samācarati, tassa sakkaccaṃ asamācarantassa yaṃ tattha

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kattabbaṃ, taṃ akubbato sutagandhañca vācāgandhañca paṭipattigandhañca na āvahati aphalā hoti. Tena vuttaṃ – "evaṃ subhāsitā vācā, aphalā hoti akubbato"ti. Sagandhakanti campakanīluppalādibhedaṃ. Evanti yathā taṃ pupphaṃ dhārentassa sarīre gandho pharati, evaṃ tepiṭakabuddhavacanasaṅkhātā subhāsitā vācāpi. Kubbatoti yo sakkaccaṃ savanādīhi tattha kattabbaṃ karoti, sā assa puggalassa saphalā hoti, sutagandhavācāgandhapaṭipattigandhānaṃ āvahanato mahapphalā hoti, mahānisaṃsāti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pattā. Desanā mahājanassa sātthikā jātāti.

Chattapāṇiupāsakavatthu sattamaṃ.

TỪ VỰNG:

Upāsikā : Những người Cận Sự Nữ

Pariyāpuṇantī : Học hỏi, học tập, học tập trọn vẹn

Ñātidhītā : Những cô gái trẻ là thân quyến

Mayā kathitadhammo: Pháp do Như Lai đã thuyết giảng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sakkaccamasuṇantassa: Đối với những ai không chăm chỉ lắng nghe

Aggaṇhantassa : Đối với những ai không học hỏi

Asajjhāyantassa : Đối với những ai không tụng đọc

Adesentassa : Đối với những ai không thuyết giảng

Vaṇṇasampannaṃ : Đầy đủ màu sắc

Agandhakapupphaṃ: Bông hoa không có hương thơm

Aphalo : Không có kết quả

Savanādīni : Như lắng nghe chẳng hạn

Karontassa : Đối với những ai thực hành theo

Mahapphalo : Có kết quả to lớn

Mahānisaṃso : Những phước lành lớn

Subhāsitā vācā : Những lời khéo được thuyết giảng

Akubbato : Không thực hiện, không thực hành

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sagandhakaṃ : Ngào ngạt mùi hương, mùi hương thơm ngát

Saphalā : Có quả tốt, có kết quả tốt

Kubbato : Làm, hành động, kiến tạo, thực hiện

Sobhanaṃ : Chói sáng, đẹp đẽ, lịch sự, rạng rỡ

Vaṇṇasaṇṭhānasampannaṃ : Đầy đủ màu sắc lẫn hình dáng

Gandhavirahitaṃ :Không có một chút hương thơm nào cả

Pālibhaddakagirikaṇṇikajayasumanādibhedaṃ : Những loại hoa cỏ sanh trưởng tại các vùng rừng núi, chẳng hạn như hoa hồng đỏ

Tepiṭakaṃ buddhavacanaṃ: Những Phật Ngôn hay Tam Tạng

Agandhakapupphasadisaṃ: Giống như những bông hoa không có một chút hương thơm nào

Dhāreti : Mang vào, cầm lấy, níu, đeo vào

Sarīre : Thân thể

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Gandhaṃ na pharati : Không thể tỏa ra hương thơm được

Evaṃ etampi : Cũng giống như thế, điều này cũng như vậy

Na samācarati : Không thực hành theo bằng sự khôn khéo

Asamācarantassa : Đối với người không thực hành theo bằng sự khôn khéo

Kattabbaṃ : Việc nên thực hiện, điều nên thực hành

Sutagandhañca : Hương vị là sự nghe

Vācāgandhañca : Hương vị là lời nói

Paṭipattigandhañca : Hương vị là sự thực hành theo

Na āvahati : Không mang đến, không dẫn đến, không gây ra

Campakanīluppalādibhedaṃ : Chẳng hạn như cây Campaka hoặc là cọng sen xanh

Tepiṭakabuddhavacanasaṅkhātā: Được nhìn nhận là những Phật Ngôn và Tam Tạng

Subhāsitā vācāpi : Đối với những lời khéo thuyết giảng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Assa puggalassa : đến cho những người đó

Sutagandhavācāgandhapaṭipattigandhānaṃ: Hương vị của sự nghe, hương vị của những lời nói và hương vị của sự thực hành

Āvahanato : Sự mang lại, sự chuyển đến

DỊCH NGHĨA:

Vào một hôm, Bậc Đạo Sư hỏi Trưởng Lão rằng: "Này Ānanda, những người Cận Sự Nữ đó đã học tập trọn vẹn về Giáo Pháp chưa?" "Bạch Ngài có." "Người nào chăm chỉ học tập?" "Bạch Ngài, Hoàng Hậu Mallikā là người chăm chỉ học tập, chăm chỉ tụng đọc và có thể tiếp nhận những điều giảng giải một cách kỹ lưỡng. Còn những cô gái trẻ thân quyến của Ngài thì lại không chăm chỉ học tập, không tụng đọc được nên không thể tiếp nhận những điều được giảng giải một cách kỹ lưỡng được." Bậc Đạo Sư sau khi nghe những lời của Trưởng Lão đã nói rằng: "Này Ānanda, Pháp do Như Lai đã thuyết giảng sẽ không có kết quả đối với những ai không chăm chỉ lắng nghe, đối với những ai không học hỏi, đối với những ai không tụng đọc, đối với những ai không thuyết giảng giống như bông hoa đầy đủ màu sắc nhưng lại không có hương thơm, còn đối với những ai thực hành theo với sự

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chăm chỉ như lắng nghe chẳng hạn sẽ có kết quả to lớn, được những phước lành lớn." sau khi nói như thế, Ngài đã tuyên thuyết lên hai câu kệ ngôn này:

51."Yathāpi ruciraṃ pupphaṃ,
Vaṇṇavantaṃ agandhakaṃ;
Evaṃ subhāsitā vācā,
Aphalā hoti akubbato.

52."Yathāpi ruciraṃ pupphaṃ,
Vaṇṇavantaṃ sagandhakaṃ;
Evaṃ subhāsitā vācā,
Saphalā hoti kubbato"ti.

51."Cũng giống như, bông hoa tươi xinh đẹp,
Đầy sắc màu nhưng chẳng có mùi hương.
Cũng thế kia lời khéo thuyết tinh tường,
Không kết quả, với người không thực hiện."

52."Cũng giống như, bông hoa tươi xinh đẹp,
Đầy sắc màu, ngào ngạt tỏa mùi hương,
Cũng thế kia, lời thuyết giảng tinh tường,
Có quả tốt cho những người thực hiện."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ở đây, gọi là **"Xinh đẹp"** tức là sắc đẹp rạng rỡ. Gọi là **"Đầy sắc màu"** tức là đầy đủ màu sắc lẫn hình dáng, gọi là **"Chẳng có mùi hương"** tức là không có một chút hương thơm nào cả giống như những loại hoa cỏ sanh trưởng tại các vùng rừng núi, chẳng hạn như hoa hồng đỏ. Gọi là **"Cũng thế kia lời khéo thuyết tinh tường"** tức là những Phật Ngôn trong Tam Tạng được xem là những lời khéo được thuyết giảng. Người đó sẽ giống như những bông hoa không có một chút hương thơm nào cho dù có đầy đủ những màu sắc và hình dáng. Cho dù những bông hoa không có hương thơm đó được mang vào bất kỳ người nào, thì thân thể của người đó cũng không thể tỏa ra hương thơm được, cũng giống như thế đối với những ai không có sự thực hành như không chăm chỉ lắng nghe chẳng hạn thì người đó khi thực hiện những việc đó cũng không chăm chỉ thực hiện được, khi người đó không thực hiện được như vậy thì sẽ không có kết quả gì, sẽ không mang đến hương vị là sự nghe, hương vị là những lời nói, hương vị là sự thực thành theo. Chính vì lẽ đó, nên Ngài đã dạy rằng: **"evaṃ subhāsitā vācā, aphalā hoti akubbato"** "Cũng thế kia lời khéo thuyết tinh tường, Không kết quả, với người không thực hiện." Gọi là **"Hương thơm ngào ngạt"** tức là chẳng hạn như cây Campaka hoặc là cọng sen xanh. Gọi là **"Cũng thế kia"** tức là giống như đối với người mang trên mình những hoa thơm đó,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hương thơm sẽ tỏa ra từ thân thể như thế nào, cũng như thế ấy đối với những lời khéo thuyết giảng được nhìn nhận là những Phật Ngôn và Tam Tạng. Gọi là **"Thực hiện"** tức là đối với những ai thực hiện những gì mình nên làm trong Giáo Pháp này chẳng hạn như việc chăm chỉ lắng nghe, thì những việc đó sẽ mang lại kết quả tốt đẹp đến cho những người đó, nghĩa là sẽ mang đến hương vị của sự nghe, hương vị của những lời nói và hương vị của sự thực hành, sẽ có kết quả lớn và sẽ có những phúc lành lớn.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc được quả vị Sơ Quả, Pháp thoại đã sanh khởi nhiều lợi ích cho đại chúng.

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ BẢY
(CẬN SỰ NAM CHATTAPĀṆI)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

8. Visākhāvatthu

I. Yathāpi puppharāsimhāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā sāvatthiyaṃ upanissāya pubbārāme viharanto visākhaṃ upāsikaṃ ārabbha kathesi.

Sā kira aṅgaraṭṭhe bhaddiyanagare meṇḍakaseṭṭhiputtassa dhanañcayaseṭṭhino aggamahesiyā sumanadeviyā kucchismiṃ nibbatti. Tassā sattavassikakāle satthā selabrāhmaṇādīnaṃ bodhaneyyabandhavānaṃ upanissayasampadaṃ disvā mahābhikkhusaṅghaparivāro cārikaṃ caramāno taṃ nagaraṃ pāpuṇi.

Tasmiñca samaye meṇḍako, gahapati, tasmiṃ nagare pañcannaṃ mahāpuññānaṃ jeṭṭhako hutvā seṭṭhiṭṭhānaṃ karoti. Pañca mahāpuññā nāma meṇḍako seṭṭhi, candapadumā nāma tasseva jeṭṭhakabhariyā, tasseva jeṭṭhakaputto dhanañcayo nāma, tassa bhariyā sumanadevī nāma, meṇḍakaseṭṭhino dāso puṇṇo nāmāti. Na kevalañca meṇḍakaseṭṭhiyeva, bimbisārarañño pana vijite pañca amitabhogā nāma ahesuṃ – jotiko, jaṭilo, meṇḍako, puṇṇako,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kākavaliyoti. Tesu ayaṃ meṇḍakaseṭṭhi dasabalassa attano nagaraṃ sampattabhāvaṃ ñatvā puttassa dhanañcayaseṭṭhino dhītaraṃ visākhaṃ dārikaṃ pakkosāpetvā āha – "amma, tuyhampi maṅgalaṃ, amhākampi maṅgalaṃ, tava parivārehi pañcahi dārikāsatehi saddhiṃ pañca rathasatāni āruyha pañcahi dāsisatehi parivutā dasabalassa paccuggamanaṃ karohī"ti. Sā "sādhū"ti paṭissuṇitvā tathā akāsi. Kāraṇākāraṇesu pana kusalattā yāvatikā yānassa bhūmi, yānena gantvā yānā paccorohitvā pattikāva satthāraṃ upasaṅkamitvā vanditvā ekamantaṃ aṭṭhāsi. Athassā cariyāvasena satthā dhammaṃ desesi. Sā desanāvasāne pañcahi dārikāsatehi saddhiṃ sotāpattiphale patiṭṭhahi. Meṇḍakaseṭṭhipi kho satthāramupasaṅkamitvā dhammakathaṃ sutvā sotāpattiphale patiṭṭhāya svātanāya nimantetvā punadivase attano nivesane paṇītena khādanīyena bhojanīyena buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ parivisitvā eteneva upāyena aḍḍhamāsaṃ mahādānamadāsi. Satthā bhaddiyanagare yathābhirantaṃ viharitvā pakkāmi.

Tena kho pana samayena bimbisāro ca pasenadi kosalo ca aññamaññaṃ bhaginipatikā honti. Athekadivasaṃ kosalarājā cintesi – "bimbisārassa vijite pañca amitabhogā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mahāpuññā vasanti, mayhaṃ vijite ekopi tādiso natthi, yaṃnūnāhaṃ bimbisārassa santikaṃ gantvā ekaṃ mahāpuññaṃ yāceyya"nti. So tattha gantvā rañña katapaṭisanthāro "kiṃ kāraṇā āgatosī"ti puṭṭho "'tumhākaṃ vijite pañca amitabhogā mahāpuññā vasanti, tato ekaṃ gahetvā gamissāmī'ti āgatomhi, tesu me ekaṃ dethā"ti āha. "Mahākulāni amhehi cāletuṃ na sakkā"ti āha. "Ahaṃ aladdhā na gamissāmī"ti āha. Rājā amaccehi saddhiṃ mantetvā "jotikādīnaṃ mahākulānaṃ cālanaṃ nāma mahāpathaviyā cālanasadisaṃ, meṇḍakamahāseṭṭhissa putto dhanañcayaseṭṭhi nāma atthi, tena saddhiṃ mantetvā paṭivacanaṃ te dassāmī"ti vatvā taṃ pakkosāpetvā, tāta, kosalarājā "'ekaṃ dhanaseṭṭhiṃ gahetvā gamissāmī'ti vadati, tvaṃ tena saddhiṃ gacchāhī"ti. "Tumhesu pahiṇantesu gamissāmi, devā"ti. "Tena hi parivacchaṃ katvā gaccha, tātā"ti. So attano kattabbayuttakamakāsi. Rājāpissa mahantaṃ sakkāraṃ katvā, "imaṃ ādāya gacchathā"ti pasenadirājānaṃ uyyojesi. So taṃ ādāya sabbattha ekarattivāsena gacchanto ekaṃ phāsukaṭṭhānaṃ patvā nivāsaṃ gaṇhi, atha naṃ dhanañcayaseṭṭhi pucchi – "idaṃ kassa vijita"nti? "Mayhaṃ, seṭṭhī"ti. "Kīva dūro ito sāvatthī"ti? "Sattayojanamatthake"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Antonagaraṃ sambādhaṃ, amhākaṃ parijano mahanto, sace rocetha, idheva vaseyyāma, devā"ti. Rājā "sādhū"ti sampaṭicchitvā tasmiṃ ṭhāne nagaraṃ māpetvā tassa datvā agamāsi. Tasmiṃ padese sayaṃ vasanaṭṭhānassa gahitattā nagarassa sāketantveva nāmaṃ ahosi.

Sāvatthiyampi kho migāraseṭṭhino putto puṇṇavaḍḍhanakumāro nāma vayappatto ahosi. Atha naṃ mātāpitaro vadiṃsu – "tāta, tava ruccanaṭṭhāne ekaṃ dārikaṃ upadhārehī"ti. "'Mayhaṃ evarūpāya bhariyāya kiccaṃ natthī'ti, putta, mā evaṃ kari, kulaṃ nāma aputtakaṃ na tiṭṭhatī"ti. So punappunaṃ vuccamāno "tena hi pañcakalyāṇasamannāgataṃ dārikaṃ labhamāno tumhākaṃ vacanaṃ karissāmī"ti āha. "Kāni panetāni pañca kalyāṇāni nāma, tātā"ti. Kesakalyāṇaṃ, maṃsakalyāṇaṃ, aṭṭhikalyāṇaṃ, chavikalyāṇaṃ, vayakalyāṇanti. Mahāpuññāya hi itthiyā kesā morakalāpasadisā hutvā muñcitvā vissaṭṭhā nivāsanantaṃ paharitvā nivattitvā uddhaggā tiṭṭhanti, idaṃ kesakalyāṇaṃ nāma, dantāvaraṇaṃ bimbaphalasadisaṃ vaṇṇasampannaṃ samaṃ suphusitaṃ hoti, idaṃ maṃsakalyāṇaṃ nāma, dantā sukkā samā aviraḷā ussāpetvā ṭhapitavajirapanti viya samacchinnasaṅkhapanti viya ca sobhanti, idaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

aṭṭhikalyāṇaṃ nāma, kāḷiyā cuṇṇakādīhi avilitto eva chavivaṇṇo siniddho nīluppaladāmasadiso hoti, odātāya ca kaṇikārapupphadāmasadiso hoti, idaṃ chavikalyāṇaṃ nāma, dasakkhattuṃ vijātāpi kho pana sakiṃ vijātā viya avigatayobbanāyeva hoti, idaṃ vayakalyāṇaṃ nāma hoti. Athassa mātāpitaro aṭṭhuttarasatabrāhmaṇe nimantetvā bhojetvā "pañcakalyāṇasamannāgatā itthiyo nāma hontī"ti pucchiṃsu. "Āma, hontī"ti. "Tena hi evarūpaṃ dārikaṃ pariyesituṃ aṭṭha janā gacchantū"ti bahuṃ dhanaṃ datvā "āgatakāle vo kattabbaṃ jānissāma, gacchatha, evarūpaṃ dārikaṃ pariyesatha, diṭṭhakāle ca imaṃ pilandhanaṃ dadeyyāthā"ti satasahassagghanikaṃ suvaṇṇamālaṃ datvā uyyojesuṃ.

TỪ VỰNG:

Puppharāsimhā : Từ một đống hoa, từ một lượng hoa

Aṅgaraṭṭhe : Xứ sở Aṅga, vùng đất Aṅga, đất nước Aṅga

Bhaddiyanagare : Làng Bhaddiya

Aggamahesiyā : Vợ của Đức Vua, Hoàng Hậu, người vợ chính

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kucchismiṃ nibbatti: Được sanh ra từ bụng của... , được sanh bởi....

Sattavassikakāle : Vào lúc lên bảy tuổi,

Selabrāhmaṇādīnaṃ: Bà La Môn Sela

Bodhaneyyabandhavānaṃ: Khả năng chứng ngộ của thân bằng quyến thuộc

Upanissayasampadaṃ: Hội đủ duyên lành

Mahābhikkhusaṅghaparivāro:Đại Chúng Tỳ Khưu Tăng vây quanh

Cārikaṃ : Cuộc hành trình, đi vân du

Caramāno : Đi bộ và di chuyển về vùng đất nào đó

Gahapati : Gia chủ

Pañcannaṃ mahāpuññānaṃ: Trong số năm người đại phước

Jeṭṭhako : Đứng đầu, bậc nhất, trước hết

Seṭṭhiṭṭhānaṃ karoti: Được ban cho địa vị là Trưởng giả

Pañca mahāpuññā : Năm người đại phước

Jeṭṭhakabhariyā : Người vợ cả

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Jeṭṭhakaputto : Người con trai cả, người con trai trưởng

Dāso : Kẻ tôi mọi, người nô lệ

Na kevalañca : không chỉ riêng

Vijite : Hoàng triều, triều đại

Pañca amitabhogā : Năm người có tài sản vô lượng

Dasabalassa : Của Đấng Thập Lực

Attano nagaraṃ : Thành phố của mình, thành thị của mình

Sampattabhāvaṃ ñatvā: Biết được sự kiện đã đến nơi

Dhītaraṃ : Người con gái

Dārikaṃ : Một cô gái

Pakkosāpetvā : Cho gọi đến, bảo đến, mời, triệu tập

Tuyhampi maṅgalaṃ: Thật là may mắn cho con

Amhākampi maṅgalaṃ: Thật là may mắn cho ta

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Parivārehi pañcahi dārikāsatehi saddhiṃ : Cùng với năm trăm người con gái tùy tùng

Pañca rathasatāni āruyha: Cưỡi trên năm trăm cỗ xe

Pañcahi dāsisatehi parivutā: Năm trăm nô bộc theo sau

Dasabalassa paccuggamanaṃ karohī: Cung đón Đấng Thập Lực

Paṭissuṇitvā : Sự bằng lòng, sự đồng ý, sự phê chuẩn

Kāraṇākāraṇesu : Bằng cách này hay cách khác, bằng nhiệm vụ lớn hay nhỏ

Kusalattā : Với sự thiện xảo của mình

Yāvatikā yānassa bhūmi yānena gantvā : Điều khiển đoàn xe cho đến nơi có thể đi bằng xe

Yānā paccorohitvā : Sau đó xuống xe

Pattikāva : Đi bộ, một đối tác

Sotāpattiphale patiṭṭhahi: Đã an trú vào Quả Vị Dự Lưu

Svātanāya nimantetvā: Thỉnh mời vào ngày mai

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Punadivase : Ngày hôm sau

Attano nivesane : Tư gia của mình, nhà của mình

Paṇītena : Cao quý, đầy hương vị ngon ngọt

Khādanīyena : Vật thực loại cứng

Bhojanīyena : Vật thực loại mềm

Buddhappamukhaṃ: Có Đức Phật làm tọa chủ

Bhikkhusaṅghaṃ parivisitvā: Đã hầu hạ cúng dường đến Chư Tỳ Khưu Tăng

Eteneva upāyena : Với cùng cách như thế, với phương cách như vậy

Aḍḍhamāsaṃ : Nửa tháng

Yathābhirantaṃ viharitvā: Trú lại cho đến khi vừa như ý

Pakkāmi : Đã đi trước, đã bước tới trước, đã rời khỏi nơi đó

Aññamaññaṃ bhaginipatikā: Người này lấy chị hay em gái của người khác, anh em rể

Athekadivasaṃ : Vào một ngày nọ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bimbisārassa vijite : Dưới triều đại của Đức Vua Bimbisāra

Vasanti : Ở, sống, cư ngụ, ở lại

Mayhaṃ vijite : Dưới triều của mình

Ekopi tādiso natthi : Một người giống như vậy cũng không có

Yaṃnūnāhaṃ : Bởi thế chắc chắn ta sẽ...

Ekaṃ mahāpuññaṃ yāceyya: Để xin một nhà Đại Phước

Katapaṭisanthāro : Cung đón tiếp đãi trọng thể

"Kiṃ kāraṇā āgatosī": "Đến đây với lý do gì vậy?"

Tesu me ekaṃ dethā: Hãy ban cho một người trong số họ đến tôi

Mahākulāni cāletuṃ: Việc kinh động đến những đại gia tộc

Na sakkā : Không thể, không thể được

"Ahaṃ aladdhā na gamissāmī": "Tôi không nhận được thì sẽ không trở về đâu."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Amaccehi saddhiṃ mantetvā: Sau khi đã thảo luận với các vị quan đại thần cố vấn

Mahākulānaṃ cālanaṃ: Việc dời chuyển các gia tộc

Mahāpathaviyā cālanasadisaṃ: Giống như di chuyển quả địa cầu này vậy

Atthi : Là, có, được

Tena saddhiṃ mantetvā: Sau khi hỏi ý kiến với người đó

Paṭivacanaṃ : Trả lời, đáp trả

Tvaṃ tena saddhiṃ gacchāhī: Bạn hãy đi cùng với người đó

Pahiṇantesu : Gởi đi, sai đi, bảo đi

Parivacchaṃ katvā : Sau khi sửa soạn, sau khi sắp xếp

Kattabbayuttakamakāsi: Đã làm những việc cần thiết

Mahantaṃ sakkāraṃ katvā: Sau khi đã thiết đãi trọng thể

Ekarattivāsena gacchanto: Đã đi suốt một ngày một đêm

Ekaṃ phāsukaṭṭhānaṃ patvā: Khi đến một nơi thuận tiện

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nivāsaṃ gaṇhi : Thì dùng làm chỗ nghỉ ngơi

"Idaṃ kassa vijita" : "Đây là Quốc độ của ai?"

"Kīva dūro ito sāvatthī": "Từ đây đến Kinh Thành Sāvatthi còn khoảng bao xa?"

Antonagaraṃ : Bên trong thành phố, bên trong châu thành

Sambādhaṃ : Đông đúc bất tiện, đầy những ràng buộc, áp lực

Parijano : Người tùy tùng, người theo sau, người hầu hạ

Sace rocetha : Nếu như Ngài bằng lòng, nếu như thấy hài lòng

Idheva vaseyyāma : Sẽ sinh sống tại nơi này

Sampaṭicchitvā : Sau khi đồng ý, sau khi nhận lời

Tasmiṃ ṭhāne nagaraṃ māpetvā: Kiến tạo nơi này thành một thành thị

Tasmiṃ padese : Vùng đất này, miền đất này

Sayaṃ vasanaṭṭhānassa gahitattā: Vùng đất này do tự mình giữ lấy để làm nơi cư ngụ cho mình

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vayappatto : Đến tuổi trưởng thành, đến tuổi phù hợp để kết hôn

Ruccanaṭṭhāne : Nơi để yêu thương, nơi để yêu thích

Ekaṃ dārikaṃ upadhārehī: Để ý đến một cô gái, quan tâm đến một cô gái

Evarūpāya bhariyāya kiccaṃ natthī: Không muốn lấy người vợ như thế chút nào cả

Mā evaṃ kari : Không nên làm như vậy.

Aputtakaṃ : Không có con, không có con trai, tuyệt tự

Na tiṭṭhatī : Không được kéo dài, không có trường tồn

Punappunaṃ vuccamāno: Được nhắc nhở nhiều lần

Pañcakalyāṇasamannāgataṃ: Hội đủ được năm vẻ đẹp

Dārikaṃ labhamāno: Tìm được một người thiếu nữ nào

Vacanaṃ karissāmī : Sẽ làm theo lời

Kesakalyāṇaṃ : Tóc tốt

Aṭṭhikalyāṇaṃ : Thịt tốt

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Maṃsakalyāṇaṃ : Xương tốt

Chavikalyāṇaṃ : Da tốt

Vayakalyāṇanti : Tuổi xuân tốt

Mahāpuññāya hi itthiyā : Đối với những người phụ nữ là những người Đại Phước

Kesā : Tóc

Morakalāpasadisā : Trông giống như chùm đuôi của con chim công

Muñcitvā : Thoát khỏi, thả ra, xõa ra, phát ra, dứt bỏ

Vissaṭṭhā : Sau khi được thả ra, sau khi được trừ bỏ

Nivāsanantaṃ : Điểm cuối của Y phục

Paharitvā : Chạm vào, đánh đập, gõ

Nivattitvā : Quay trở lại, quay lưng lại

Uddhaggā : Nổi bậc lên, hướng lên

Dantāvaraṇa : Môi, đôi môi

Bimbaphalasadisaṃ : Trông giống như quả Bimba

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vaṇṇasampannaṃ : Màu sắc trông tươi nhuận,

Dantā : Răng, nanh voi

Sukkā : Trắng, sạch, tốt, rực rỡ

Aviraḷā ussāpetvā : Không có kẻ hở và đều đặn

Ṭhapitavajirapanti : Trông như chuỗi hạt kim cương khéo được xâu kết

Samacchinnasaṅkhapanti: Như được cắt ra từ vỏ ốc xà cừ

Sobhanti : Nhìn xem rất đẹp, trông rất đẹp, chiếu sáng rực rỡ

Kāḷiyā cuṇṇakādīhi avilitto eva : Làn da tự nhiên cho dù không được thoa xức những loại phấn thơm

Chavivaṇṇo : Màu da, nước da

Siniddho : Mềm mại, trơn bóng, dễ thương, trơn lán

Nīluppaladāmasadiso: Trông như những chiếc lá của hoa sen xanh

Odātāya : Trắng, sạch sẽ

Kaṇikārapupphadāmasadiso: Giống như tràng hoa Kaṇikāra

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dasakkhattuṃ vijātāpi: Cho dù sanh đẻ đến mười lần

Sakiṃ vijātā viya : Trông như chỉ mới sanh đẻ một lần

Avigatayobbanāyeva: Không mất đi tuổi thanh xuân, không mất đi sự xuân sắc

Aṭṭhuttarasatabrāhmaṇe: Một trăm lẻ tám (108) vị Bà La Môn

Bhojetvā : Nuôi dưỡng, cho ăn, thiết đãi

Evarūpaṃ dārikaṃ pariyesituṃ: Tìm kiếm một người thiếu nữ giống như vậy

Bahuṃ dhanaṃ datvā : Sau khi trao cho họ nhiều tài sản

Āgatakāle : Đến khi quay trở về

Kattabbaṃ jānissāma: Sẽ biết những việc cần làm

Diṭṭhakāle : Đến lúc gặp, đến khi trông thấy

Imaṃ pilandhanaṃ dadeyyāthā: Hãy trao vật trang điểm này

Satasahassagghanikaṃ: Một trăm ngàn đồng tiền vàng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Suvaṇṇamālaṃ : Một chiếc vòng bằng vàng.

DỊCH NGHĨA:

08. CÂU CHUYỆN NÀNG VISĀKHĀ.

I. **"Cũng giống như từ những cánh hoa tươi..."** Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết đề cập đến Cận Sự Nữ Visākhā, khi Ngài ngự tại Đông Phương Tự gần Kinh Thành Sāvatthi.

Tương truyền Nàng sanh ra tại làng Bhaddiya, trong xứ Aṅga là con gái của bà Sumanadevī là vợ cả của Trưởng giả Dhanañjaya, và Trưởng giả Dhanañjaya là con trai của Trưởng giả Meṇḍaka. Năm Nàng lên bảy tuổi, Bậc Đạo Sư sau khi nhìn thấy duyên lành chứng ngộ của Bà La Môn Sela cùng thân bằng quyến thuộc nên đã cùng Đại Chúng Tỳ Khưu Tăng đã có cuộc hành trình vân du và đã đi đến thành phố này.

Vào lúc bấy giờ, gia chủ Meṇḍaka có địa vị Trưởng giả và là người đứng hàng đầu trong số năm người đại phước trong thành phố này. Năm người đại phước đó chính là Trưởng Giả Meṇḍaka, người vợ cả của Trưởng giả Meṇḍaka là bà Candapadumā, người con trai trưởng của Trưởng Giả Meṇḍaka là Dhanañjaya, người vợ của Dhanañjaya là bà Sumanadevī và người nô bộc của Trưởng giả

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Meṇḍaka tên là Puṇṇa. Không chỉ riêng mình Trưởng giả Meṇḍaka, trong triều đại của Đức Vua Bimbisāra có năm người có tài sản vô lượng đó chính là các ông Jotika, ông Jaṭila, ông Meṇḍaka, ông Puṇṇaka và ông Kākavaliya.

Trong số những người này, Trưởng giả Meṇḍaka biết được sự kiện đã đến thành phố của Bậc Đạo Sư nên liền cho gọi cô cháu gái Visākhā là con gái của con trai mình là Trưởng giả Dhanañjaya đến và bảo rằng: "Này cháu yêu, thật là may mắn cho con và may mắn cho cả ta nữa, con hãy cùng với năm trăm người con gái tùy tùng, cưỡi trên năm trăm cỗ xe và mang theo năm trăm nô bộc theo sau, đi cung đón Đấng Thập Lực." Nàng Visākhā đã đồng ý làm như thế và đáp rằng: "Sādhu." Bằng sự thiện xảo của mình với cách thức này hay không phải cách thức này đã điều khiển đoàn xe cho đến nơi có thể đi bằng xe, sau đó xuống xe rồi đi bộ đến gần Bậc Đạo Sư đảnh lễ rồi đứng sang một bên. Và rồi Bậc Đạo Sư thuyết pháp tương xứng với hạnh nguyện của nàng. Chấm dứt thời pháp, nàng cùng với năm trăm người con gái tùy tùng đã an trú vào Quả Vị Dự Lưu. Nói về Trưởng giả Meṇḍaka sau đó cũng đi đến gần Bậc Đạo Sư sau khi nghe xong thời Pháp cũng chứng đắc Quả Vị Dự Lưu và đã cung thỉnh Bậc Đạo Sư vào ngày mai. Hôm sau, tại nơi cư ngụ của mình, Trưởng giả Meṇḍaka đã hầu hạ cúng dường đến Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ với

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những vật thực loại cứng, loại mềm với những hương vị thật là ngon ngọt, và với cùng cách như thế ông đã làm lễ Đại Thí như vậy kéo dài đến nửa tháng. Bậc Đạo Sư trú tại Thành Bhaddiya cho đến khi vừa như ý thì Ngài rời khỏi nơi đó.

Vào thời bấy giờ, Đức Vua Bimbisāra và Đức Vua Pasenadi xứ Kosala là anh em rể với nhau. Vào một ngày nọ, Đức Vua xứ Kosala suy nghĩ rằng: "Dưới triều đại của Đức Vua Bimbisāra có đến năm người có tài sản vô lượng sinh sống, trong khi đó dưới triều của mình một người giống như vậy cũng không có, bởi thế chắc chắn ta sẽ đến gần Đức Vua Bimbisāra để xin một nhà Đại Phước vậy." Thế là Đức Vua Pasenadi đã ngự giá sang đó, được Đức Vua Bimbisāra tiếp rước trọng thể và hỏi rằng: "Ngài đến đây với lý do gì vậy?" "Dưới Triều đại của Ngài có đến năm nhà Đại Phước sinh sống, thế nên tôi đến để xin Ngài một người, hãy cho một người trong số họ đến tôi." "Việc dời chuyển những Đại Gia Tộc như vậy thì với tôi không thể được" "Tôi không nhận được, thì tôi sẽ không trở về đâu." Thế rồi Đức Vua Bimbisāra sau khi đã thảo luận với các vị quan đại thần cố vấn đã bảo rằng: "Việc di chuyển Đại Gia Tộc như Jotika chẳng hạn giống như di chuyển quả địa cầu này vậy, có Trưởng giả Dhanañjaya là con trai của Đại Trưởng giả Meṇḍaka, sau khi hỏi ý kiến của ông ấy sẽ trả lời cho Đức Vua ấy." nói như vậy xong đã cho mời

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Trưởng giả Dhanañjaya vào và hỏi rằng: "Này Khanh, Đức Vua Xứ Kosala nói rằng 'sẽ mang đi một Trưởng giả giàu có' Khanh có thể đi theo Đức Vua ấy được không?" "Tâu Đại Vương, nếu Đại Vương bảo thần đi thì thần sẽ đi." "Này Khanh, nếu vậy thì sau khi sửa soạn hãy lên đường." Thế rồi Trưởng giả Dhanañjaya đã làm những việc cần thiết cho mình. Nói về Đức Vua Bimbisāra sau khi đã thiết đãi trọng thể đã giả từ Đức Vua Pasenadi và nói rằng: "Người này sẽ đi cùng với Ngài." Đức Vua Pasenadi cùng với Trưởng giả Dhanañjaya và tất cả mọi người đã đi một ngày một đêm, khi đến một nơi thuận tiện thì tìm chỗ để nghỉ ngơi, lúc đó Trưởng giả Dhanañjaya mới hỏi với Đức Vua Pasenadi rằng: "Tâu Đại Vương, đây là Quốc độ của ai?" "Này Trưởng giả, của ta đó." "Từ đây đến Kinh Thành Sāvatthi còn khoảng bao xa, thưa Ngài?" "Khoảng bảy do tuần." "Tâu Đại Vương, trong Kinh Thành thì đông đúc bất tiện, mà người tùy tùng của hạ thần thì đông đảo quá, nếu Ngài đồng ý, hạ thần sẽ sinh sống tại nơi này." Đức Vua đồng ý bằng cách nói rằng: "Sadhu." Rồi cho kiến tạo nơi này thành một thành thị và bàn giao cho Trưởng giả Dhanañjaya. Vùng đất này do tự mình giữ lấy để làm nơi cư ngụ cho chính mình nên được đặt tên là thành Sāketa.

Lúc bấy giờ, tại Kinh Thành Sāvatthi có một cậu công tử tên là Puṇṇavaḍḍhana là con trai của Trưởng giả Migāra cũng đến tuổi để lập gia đình. Cha và mẹ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

của cậu công tử đã nói với cậu rằng: "Này con thân! Hãy quan tâm đến một cô gái nơi nào đó mà con ưa thích." "Con không muốn lấy người vợ như thế chút nào cả." "Này con trai! Không nên làm như vậy, gia tộc mà không có đứa con trai nào sẽ không được kéo dài đâu con." Được nhắc nhở nhiều lần như vậy, cậu công tử mới nói rằng: "Nếu vậy thì khi nào cha mẹ tìm được một người thiếu nữ nào hội đủ được năm vẻ đẹp thì con sẽ nghe lời của cha mẹ" "Thế nhưng này con thân, năm vẻ đẹp đó là những cái như thế nào?" "Đó chính là Tóc tốt, Thịt tốt, Xương tốt, Da tốt và Tuổi Xuân tốt." Thông thường, đối với những người phụ nữ là những người Đại Phước thì mái tóc trông giống như chùm đuôi của con chim công vậy, khi đứng xõa ra thì mạnh mẽ chạm đến vào y phục và ngọn tóc sẽ hướng ngược về phía trên, như vậy gọi là **Tóc tốt**, môi trông giống như quả Bimba vừa vặn và màu sắc trông tươi nhuận như vậy là **Thịt tốt**, răng trắng không có kẻ hở và đều đặn, trông như chuỗi hạt kim cương khéo được xâu kết, hay trông giống như được cắt ra từ vỏ ốc xà cừ và nhìn xem rất đẹp, như vậy gọi là **Xương tốt**, làn da tự nhiên cho dù không được thoa xức những loại phấn thơm, nhưng nước da vẫn mịn màng trơn bóng trông như những chiếc lá của hoa sen xanh, sạch sẽ giống như tràng hoa Kaṇikāra (một loại cây có hoa toàn màu vàng) như vậy gọi là **Làn Da đẹp**, cho dù sanh đẻ đến mười lần

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thế nhưng trông như chỉ mới sanh đẻ một lần và không có đánh mất đi tuổi xuân xanh, như vậy gọi là **Tuổi Xuân đẹp**. Thế rồi Cha mẹ của cậu công tử bèn thỉnh mời về một trăm lẻ tám (108) vị Bà La Môn, sau khi khoản đãi ăn uống, mới hỏi rằng: "Người thiếu nữ mà hội đủ được năm nét đẹp có không, thưa các Ngài?" "Thưa có" "Nếu như vậy thì hãy đi, trong dân chúng hãy tìm một thiếu nữ giống như thế." Sau khi trao cho họ nhiều tài sản đã dặn thêm rằng: "Đến khi các vị trở về, chúng tôi sẽ biết những việc cần làm, hãy ra đi, và tìm một thiếu nữ giống như vậy, đến khi gặp được hãy trao cho cô ta vật trang điểm này." Nói xong đưa cho những vị Bà La Môn này một chiếc vòng bằng vàng có trị giá một trăm ngàn đồng tiền vàng và chia tay những vị Bà La Môn này.

II. Te mahantamahantāni nagarāni gantvā pariyesamānā pañcakalyāṇasamannāgataṃ dārikaṃ adisvā nivattitvā āgacchantā vivaṭanakkhattadivase sāketaṃ anuppattā – "ajja amhākaṃ kammaṃ nipphajjissatī"ti cintayiṃsu. Tasmiṃ pana nagare anusaṃvaccharaṃ vivaṭanakkhattaṃ nāma hoti. Tadā bahi anikkhamanakulānipi parivārena saddhiṃ gehā nikkhamitvā appaṭicchannena sarīrena padasāva nadītīraṃ gacchanti. Tasmiṃ divase khattiyamahāsālādīnaṃ puttāpi "attano

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

samānajātikaṃ manāpaṃ kuladārikaṃ disvā mālāguḷena parikkhipissāmā"ti taṃ taṃ maggaṃ nissāya tiṭṭhanti. Tepi kho brāhmaṇā nadītīre ekaṃ sālaṃ pavisitvā aṭṭhaṃsu. "Tasmiṃ khaṇe visākhā pannarasasoḷasavassuddesikā hutvā sabbābharaṇapaṭimaṇḍitā pañcahi kumārikāsatehi parivutā nadiṃ gantvā nhāyissāmī"ti taṃ padesaṃ pattā, atha kho megho uṭṭhahitvā pāvassi. Pañcasatā kumārikāyo vegena gantvā sālaṃ pavisiṃsu. Brāhmaṇā olokentā tāsu ekampi pañcakalyāṇasamannāgataṃ na passiṃsu. Atha visākhā pakatigamaneneva sālaṃ pāvisi, vatthābharaṇāni temiṃsu. Brāhmaṇā tassā cattāri kalyāṇāni disvā dante passitukāmā "alasajātikā amhākaṃ dhītā, etissā sāmiko kañjikamattampi na labhissati maññe"ti aññamaññaṃ kathayiṃsu. Atha ne visākhā āha – "kaṃ vadetha tumhe"ti? "Taṃ kathema, ammā"ti. Madhuro hi tassā saddo kaṃsatāḷasaro viya niccharati. Atha ne puna madhurasaddena "kiṃ kāraṇā bhaṇathā"ti pucchi. "Tava parivāritthiyo vatthālaṅkāre atemetvā vegena sālaṃ paviṭṭhā, tuyhaṃ ettakaṃ ṭhānaṃ vegena āgamanamattampi natthi, vatthābharaṇāni temetvā āgatāsi. Tasmā kathema, ammā"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Tātā, evaṃ mā vadetha, ahaṃ etāhi balavatarā, kāraṇaṃ pana sallakkhetvā javena nāgatāmhī"ti. "Kiṃ, ammā"ti? "Tātā, cattāro janā javamānā na sobhanti, aparampi kāraṇaṃ atthī"ti. "Katame cattāro janā javamānā na sobhanti, ammā"ti? Tātā, abhisittarājā **tāva sabbābharaṇapaṭimaṇḍito kacchaṃ bandhitvā rājaṅgaṇe javamāno na sobhati, "kiṃ ayaṃ rājā gahapatiko viya dhāvatī"ti aññadatthu garahaṃ labhati, saṇikaṃ gacchantova sobhati. Raññho** maṅgalahatthī**pi alaṅkato javamāno na sobhati, vāraṇalīḷāya gacchantova sobhati.** Pabbajito **javamāno na sobhati, "kiṃ ayaṃ samaṇo gihī viya dhāvatī"ti kevalaṃ garahameva labhati, samitagamanena pana sobhati.** Itthī **javamānā na sobhati, "kiṃ esā itthī puriso viya dhāvatī"ti garahitabbāva hoti, "ime cattāro janā javamānā na sobhanti, tātā"ti. "Katamaṃ pana aparaṃ kāraṇaṃ, ammā"ti? "Tātā, mātāpitaro nāma dhītaraṃ aṅgapaccaṅgāni saṇṭhāpetvā posenti. Mayañhi vikkiṇeyyabhaṇḍaṃ nāma, amhe parakulapesanatthāya posenti. Sace javamānānaṃ nivatthadussakaṇṇe vā akkamitvā bhūmiyaṃ vā pakkhalitvā patitakāle hattho vā pādo vā bhijjeyya, kulasseva bhāro bhaveyya, pasādhanabhaṇḍaṃ pana me temetvā sussissati.**

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Imaṃ kāraṇaṃ sallakkhetvā na dhāvitāmhi, tātā"ti.

Brāhmaṇā tassā kathanakāle dantasampattiṃ disvā "evarūpā no dantasampatti diṭṭhapubbā"ti tassā sādhukāraṃ datvā, "amma, tuyhamevesā anucchavikā"ti vatvā taṃ suvaṇṇamālaṃ pilandhayiṃsu. Atha ne pucchi – "kataranagarato āgatāttha, tātā"ti? "Sāvatthito, ammā"ti. "Seṭṭhikulaṃ kataraṃ nāmā"ti? "Migāraseṭṭhi nāma, ammā"ti. "Ayyaputto ko nāmā"ti? "Puṇṇavaḍḍhanakumāro nāma, ammā"ti. Sā "samānajātikaṃ no kula"nti adhivāsetvā pitu sāsanaṃ pahiṇi "amhākaṃ rathaṃ pesetū"ti. Kiñcāpi hi sā āgamanakāle padasā āgatā, suvaṇṇamālāya pana pilandhanakālato paṭṭhāya tathā gantuṃ na labhati, issaradārikā rathādīhi gacchanti, itarā pakatiyānakaṃ vā abhiruhanti, chattaṃ vā tālapaṇṇaṃ vā upari karonti, tasmimpi asati nivatthasāṭakassa dasantaṃ ukkhipitvā aṃse khipantā gacchanti eva. Tassā pana pitā pañca rathasatāni pesesi. Sā saparivārā rathaṃ āruyha gatā. Brāhmaṇāpi ekatova agamaṃsu. Atha ne seṭṭhi pucchi – "kuto āgatāttha"ti? "Sāvatthito mahāseṭṭhī"ti. "Seṭṭhi kataro nāmā"ti? "Migāraseṭṭhi nāmā"ti. "Putto ko nāmā"ti? "Puṇṇavaḍḍhanakumāro nāma

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mahāseṭṭhī"ti. "Dhanaṃ kittaka"nti? "Cattālīsakoṭiyo mahāseṭṭhī"ti. "Dhanaṃ tāva amhākaṃ dhanaṃ upādāya kākaṇikamattaṃ, dārikāya pana ārakkhamattāya laddhakālato paṭṭhāya kiṃ aññena kāraṇenā"ti adhivāsesi. So tesaṃ sakkāraṃ katvā ekāhadvīhaṃ vasāpetvā uyyojesi.

Te sāvatthiṃ gantvā migāraseṭṭhissa "laddhā no dārikā"ti ārocayiṃsu. "Kassa dhītā"ti? "Dhanañcayaseṭṭhino"ti. So "mahākulassa me dārikā laddhā, khippameva naṃ ānetuṃ vaṭṭatī"ti tattha gamanatthaṃ rañño ārocesi. Rājā "'mahākulaṃ etaṃ mayā bimbisārassa santikā ānetvā sākete nivesitaṃ, tassa sammānaṃ kātuṃ vaṭṭatī'ti ahampi āgamissāmī"ti āha, so "sādhu, devā"ti vatvā dhanañcayaseṭṭhino sāsanaṃ pesesi – "mayi āgacchante rājāpi āgamissati, mahantaṃ rājabalaṃ ettakassa janassa kattabbayuttakaṃ kātuṃ sakkhissasi, na sakkhissasī"ti? Itaropi "sacepi dasa rājāno āgacchanti, āgacchantū"ti paṭisāsanaṃ pesesi. Migāraseṭṭhi tāva mahante nagare gehagopakamattaṃ ṭhapetvā sesajanaṃ ādāya gantvā aḍḍhayojanamatte ṭhāne ṭhatvā "āgatāmhā"ti sāsanaṃ pahiṇi. Dhanañcayaseṭṭhi bahupaṇṇākāraṃ pesetvā dhītarā saddhiṃ mantesi, "amma, sasuro kira te kosalarañño

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

saddhiṃ āgato, tassa kataraṃ gehaṃ paṭijaggitabbaṃ, rañño kataraṃ, uparājādīnaṃ katarānī"ti? Paṇḍitā seṭṭhidhītā vajiraggatikhiṇañāṇā kappasatasahassaṃ patthitapatthanā abhinīhārasampannā "sasurassa me asukagehaṃ paṭijaggatha, rañño asukagehaṃ, uparājādīnaṃ asukānī"ti saṃvidahitvā dāsakammakare pakkosāpetvā "ettakā rañño kattabbakiccaṃ karotha, ettakā uparājādīnaṃ, hatthiassādayopi tumheyeva paṭijaggatha, assabandhādayopi āgantvā maṅgalachaṇaṃ anubhavissantī"ti saṃvidahi. "Kiṃ kāraṇā"? "'Mayaṃ visākhāya maṅgalaṭṭhānaṃ gantvā na kiñci labhimha, assarakkhaṇādīni karontā sukhaṃ na vicarimhā'ti keci vattuṃ mā labhiṃsū"ti.

TỪ VỰNG:

Mahantamahantāni nagarāni gantvā: Đi khắp trong những thành phố rộng lớn

Pariyesamānā : Tìm kiếm, dò tìm, điều tra, khám xét

Vivaṭanakkhattadivase: Ngày diễn ra lễ hội hàng năm

Sāketaṃ anuppattā : Khi đi đến thành Sāketa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nipphajjissatī : Sẽ được sản xuất, sẽ được kết quả, sẽ xảy ra

Anusaṃvaccharaṃ : Hàng năm

Vivaṭanakkhattaṃ : Diễn ra lễ hội hàng năm

Bahi anikkhamanakulānipi: Đối với nhiều gia tộc không từng đi ra bên ngoài

Parivārena saddhiṃ: Cùng với những người tùy tùng hầu hạ

Gehā nikkhamitvā : Rời khỏi gia đình của mình

Appaṭicchannena sarīrena: Với thân thể không được che đậy kín

Padasāva : Đi chầm chậm, từng bước một

Nadītīraṃ gacchanti: Đi đến bờ sông

Khattiyamahāsālādīnaṃ puttāpi: Những đứa con trai của các nhà phú hào hay các gia đình Sát Đế Ly

Attano samānajātikaṃ: Ngang bằng với truyền thống của mình

Manāpaṃ kuladārikaṃ: Những thiếu nữ của gia tộc nào mà mình hài lòng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mālāguḷena parikkhipissāmā: Sẽ tung những cánh hoa

Maggaṃ nissāya tiṭṭhanti: Đứng tại nơi giao nhau của các con đường

Pannarasasoḷasavassuddesikā: Cũng vừa đến độ mười lăm mười sáu tuổi

Sabbābharaṇapaṭimaṇḍitā: Mang tất cả những vật trang sức

Taṃ padesaṃ pattā : Khi mọi người vừa đến nơi đó

Megho uṭṭhahitvā : Một đám mây đen kéo đến

Pāvassi : Đổ mưa, trút xuống một cơn mưa

Vegena gantvā : Đã đi thật vội vã, đi một cách hối hả

Tāsu ekampi : Một ai trong số những người này

Pakatigamaneneva : Đi khoan thai, đi nhẹ nhàng

Vatthābharaṇāni temiṃsu: Y phục và những loại trang sức đều bị đẫm ướt

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Alasajātikā : Có tính cách lười biếng, có truyền thống lười biếng

Etissā sāmiko : Người chồng của cô ấy

Kañjikamattampi : Ngay đến cơm nhão bị chua

Maññe : Hình như, tôi tưởng là, như thể là

"Kaṃ vadetha tumhe": "Các ngài đang nói ai đó?"

"Taṃ kathema, ammā": "Này con, chúng ta nói về con đó."

Madhuro hi tassā saddo: Âm thanh của nàng thốt ra ngọt ngào

Kaṃsatāḷasaro viya : Giống như hương vị của Kaṃsatāḷa

Niccharati : Phóng ra, bốc hơi ra, thốt ra

Madhurasaddena : Với âm thanh ngọt ngào như thế

"Kiṃ kāraṇā bhaṇathā": "Bởi lý do gì mà các Ngài lại nói như vậy?"

Ahaṃ etāhi balavatarā: Tôi là người có sức mạnh nhất trong số những người này

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kāraṇaṃ pana sallakkhetvā: Sau khi suy xét về những lý do

Javena nāgatāmhī : Tôi đã không đi vội vã như thế

Cattāro janā javamānā na sobhanti: Có bốn hạng chúng sanh vội vã sẽ không được đẹp

Aparampi kāraṇaṃ atthī: Ngoài ra còn có những lý do khác nữa

Abhisittarājā : Đức Vua đã được làm lễ quán đảnh

Sabbābharaṇapaṭimaṇḍito: Được trang điểm với tất cả những loại trang sức

Kacchaṃ bandhitvā: Túm lấy thắt lưng

Rājaṅgaṇe javamāno : Vội vã đi trong sân chầu

"Kiṃ ayaṃ rājā gahapatiko viya dhāvatī" : "Tại sao Đức Vua này lại chạy như những vị gia chủ vậy?"

Aññadatthu garahaṃ labhati: Bất cứ giá nào cũng nhận được sự trách móc rằng

Saṇikaṃ gacchantova sobhati: Chính vì thế nên đi nhẹ nhàng mới đẹp

Maṅgalahatthī : Con Voi Hạnh Phúc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Alaṅkato : Trang hoàng, trang điểm

Vāraṇalīḷāya gacchantova:Đi uyển chuyển

"Kiṃ ayaṃ samaṇo gihī viya dhāvatī": "Tại sao vị Sa Môn này lại chạy giống như người thế tục vậy?"

Kevalaṃ garahameva labhati: Nhận được toàn bộ sự trách móc rằng

Samitagamanena : Phải có sự yên tịnh, bằng sự an tịnh

"Kiṃ esā itthī puriso viya dhāvatī": "Tại sao một cô gái mà chạy giống như đàn ông vậy?"

Aṅgapaccaṅgāni saṇṭhāpetvā: Giữ gìn tay chân tứ chi

Posenti : Nuôi dưỡng, nuôi cho lớn, chăm sóc, săn sóc

Vikkiṇeyyabhaṇḍaṃ : Những món hàng hóa để bán đi

Nivatthadussakaṇṇe vā akkamitvā: Lỡ dẫm đạp lên một góc của miếng vải hay y phục

Bhūmiyaṃ vā pakkhalitvā: Xảy chân trên mặt đất

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Patitakāle : Vào lúc té xuống, vào lúc rớt xuống

Hattho vā pādo vā bhijjeyya: Tay chân bị gãy đi

Kulasseva bhāro bhaveyya: Sẽ trở thành gánh nặng trong gia đình

Sussissati : Sẽ phơi khô lại, sẽ hong cho khô

Dantasampattiṃ : Hàm răng tuyệt đẹp

Diṭṭhapubbā : Đã nhìn thấy trước đây

Sādhukāraṃ datvā : Sau khi ban những lời tán thưởng

Anucchavikā : Thuận tiện, thích đáng, thích hợp

"Kataranagarato āgatāttha, tātā": "Thưa, các Ngài từ đâu đến thành phố này?"

"Seṭṭhikulaṃ kataraṃ nāmā": "Gia tộc Trưởng giả đó tên là gì?"

"Ayyaputto ko nāmā": "Con trai của Trưởng giả đó là ai?"

"Samānajātikaṃ no kula" :"Gia tộc của người này cũng tương đồng với của ta."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pitu sāsanaṃ pahiṇi : Gởi về cho cha một bức thư

Āgamanakāle padasā āgatā: Vào lúc đi đến thì đã đi bộ

Suvaṇṇamālāya pana pilandhanakālato paṭṭhāya : Bắt đầu kể từ khi được trang điểm thêm chiếc vòng bằng vàng

Issaradārikā : Những thiếu nữ tiểu thư, những tiểu thư quyền quý

Pakatiyānakaṃ : Những chiếc xe nhỏ bình thường

Abhiruhanti : Lên, leo lên, đi lên

Chattaṃ vā tālapaṇṇaṃ vā upari karonti: được che những cây lọng hoặc che bằng những cành lá cây cọ

Nivatthasāṭakassa dasantaṃ ukkhipitvā : Kéo hai mép viền cuối của những miếng vải đang được choàng

Aṃse khipantā : Phủ lên vai, vắt lên vai

Ekatova agamaṃsu: Đi cùng lúc, cùng đi một lượt

"Dhanaṃ kittaka' : "Tài sản có được bao nhiêu?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Cattālīsakoṭiyo : Bốn trăm triệu đồng tiền vàng

Dhanaṃ tāva amhākaṃ dhanaṃ upādāya : Tài sản của ông ấy so sánh với tài sản của ta

Kākaṇikamattaṃ : Thật nhỏ nhoi, thật ít ỏi

Dārikāya pana ārakkhamattāya: Thế nhưng bảo vệ con gái đến cỡ này

Laddhakālato paṭṭhāya : Đến khi nhận lãnh lại

Kiṃ aññena kāraṇenā: Thì tại sao tính đến những lý do nào khác

Tesaṃ sakkāraṃ katvā: Ban cho họ những lễ vật hậu hỉ

Ekāhadvīhaṃ vasāpetvā: Ở lại một hai ngày, ở chơi một hai ngày

"Laddhā no dārikā" : Đã tìm thấy được người thiếu nữ như vậy

"Kassa dhītā" : "Cô gái đó là con của ai vậy?"

Mahākulassa me dārikā laddhā : Ta được con gái của đại gia tộc đó

Khippameva naṃ ānetuṃ vaṭṭatī: Tốt hơn hết là nhanh chóng mang cô ta về.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tassa sammānaṃ kātuṃ vaṭṭatī: Ta cũng nên làm một cách tôn trọng đến vị ấy cũng là điều thích hợp

Kattabbayuttakaṃ kātuṃ: Làm những việc nên làm

Sakkhissasi na sakkhissasī: Có thể được hay không được?"

"Sacepi dasa rājāno āgacchanti, āgacchantū" : "Nếu như cả mười Đức Vua cùng đến thì xin hãy đến cùng".

Paṭisāsanaṃ pesesi : Gởi lại bức thư để trả lời

Mahante nagare : Trong cả thành phố rộng lớn như thế

Gehagopakamattaṃ ṭhapetvā: Ngoại trừ những người phải chăm nom nhà cửa ra

Sesajanaṃ ādāya gantvā: Dân chúng còn lại đều cho đi cùng

Aḍḍhayojanamatte ṭhāne ṭhatvā: Sau khi dừng lại tại một nơi cách nửa do tuần

Bahupaṇṇākāraṃ pesetvā: Gởi biếu tặng rất nhiều vật phẩm

Sasuro : Cha vợ, cha chồng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tassa kataraṃ gehaṃ paṭijaggitabbaṃ: Nên săn sóc vị ấy trong căn nhà nào

Uparājādīnaṃ katarānī: Những vị Phó Vương trong những căn nhà nào

Paṇḍitā seṭṭhidhītā : Người con gái của Trưởng giả là bậc hiền trí

Vajiraggatikhiṇañāṇā : Trí tuệ sắc bén tuyệt đỉnh như viên kim cương

Kappasatasahassaṃ : Cả một trăm ngàn đại kiếp

Patthitapatthanā : Do những ước nguyện đã phát nguyện

Abhinīhārasampannā : Nên đã đạt đến sự quyết định dứt khoát

Asukagehaṃ paṭijaggatha: Được săn sóc trong những ngôi nhà như vầy, như vầy

Saṃvidahitvā : Sắp xếp, sửa soạn cho có thứ tự, sửa chữa

Dāsakammakare pakkosāpetvā: Cho gọi những kẻ tôi tớ, người làm công trong nhà

Ettakā rañño kattabbakiccaṃ karotha: Những người này thì lo làm những phận sự đối với Đức Vua

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Hatthiassādayopi tumheyeva paṭijagga-tha: Đối với voi và ngựa các ngươi cũng chăm sóc

Assabandhādayopi āgantvā : Đối với tất cả những người đã đến cùng chú rể

Maṅgalachaṇaṃ : Một khoảng thời gian vui vẻ

Anubhavissantī : Sẽ tham gia, sẽ tham dự, sẽ thực nghiệm, sẽ trải qua

Visākhāya maṅgalaṭṭhānaṃ gantvā: Đi đến lễ cưới của nàng Visākhā

Na kiñci labhimha : Không nhận được một chút gì cả

Assarakkhaṇādīni karontā: Vì phải chăm sóc những con ngựa

Sukhaṃ na vicarimhā: Thà không đi mà sướng hơn

Keci vattuṃ mā labhiṃsū: Để không một ai được nói rằng.

DỊCH NGHĨA:

Những vị Bà La Môn này đi khắp trong những thành phố rộng lớn để tìm kiếm, nhưng vẫn không tìm thấy người thiếu nữ hội đủ được năm nét đẹp đó nên đành quay trở về, trên đường trở về khi đi đến

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thành Sāketa cũng là ngày diễn ra lễ hội hằng năm, mọi người đã suy nghĩ rằng: "Hôm nay, công việc của chúng ta sẽ có kết quả." Tương truyền tại nơi đó, hàng năm đều diễn ra ngày lễ hội trong thành phố. Khi ấy, đối với tất cả những gia tộc không từng đi ra bên ngoài sẽ rời khỏi gia đình của mình cùng với những người tùy tùng hầu hạ, với đôi chân trần và cơ thể được trùm kín đi đến bờ sông. Trong những ngày đó, những đứa con trai của các nhà phú hào hay các gia đình Sát Đế Lỵ thường đứng tại nơi giao nhau của các con đường và suy nghĩ rằng: "Sau khi nhìn thấy những thiếu nữ của gia tộc nào mà mình hài lòng và ngang bằng với truyền thống của mình thì sẽ tung những cánh hoa này." Nói về những vị Bà La Môn đó cũng đi vào một căn nhà lớn tại bờ sông và ngụ lại nơi đó. Lúc bấy giờ, nàng Visākhā cũng vừa đến độ mười lăm mười sáu tuổi, mang tất cả những vật trang sức cùng với năm trăm thiếu nữ hầu hạ cũng đã đi đến và sẽ tắm tại bờ sông đó, thế nhưng khi mọi người vừa đến nơi đó thì có một đám mây đen kéo đến và trút xuống một cơn mưa. Năm trăm thiếu nữ đó đã đi thật vội vã vào trong căn nhà lớn đó. Những vị Bà La Môn đã quan sát và không nhìn thấy một ai trong số những người này hội đủ được năm vẻ đẹp đó. Lúc bấy giờ, nàng Visākhā, với sự khoan thai cũng đã đi vào trong căn nhà lớn, y phục và những loại trang sức đều bị đẫm ướt. Những vị Bà La Môn đã nhìn thấy được bốn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vẻ đẹp và muốn nhìn thấy răng của nàng, nên đã nói chuyện với nhau rằng: "Đứa con gái của chúng ta có tánh cách thật lười biếng, tôi nghĩ rằng người chồng của cô ấy ngay đến cơm nhão bị chua cũng không có được." Nghe vậy, nàng Visākhā bèn hỏi họ rằng: "Các ngài đang nói ai đó?" "Này con, chúng ta nói về con đó." Âm thanh của nàng thốt ra ngọt ngào giống như hương vị của Kaṃsatāḷa. Lúc bấy giờ, với âm thanh ngọt ngào như thế đã hỏi lại những vị Bà La Môn đó rằng: "Bởi lý do gì mà các Ngài lại nói như vậy?" "Các thiếu nữ tùy tùng của con đã hối hả đi vào căn nhà lớn này, nên y phục và những vật trang điểm không hề bị ướt, còn riêng con cũng đi vào nơi này nhưng lại không có sự nhanh nhẹn nên khi đến nơi thì y phục và những vật trang điểm đều bị ướt. Này con chúng ta đang nói như thế đó."

"Các Ngài đừng nên nói như vậy, tôi là người có sức mạnh nhất trong số những người này, thế nhưng sau khi suy xét về những lý do tôi đã không đi vội vã như thế." "Này con là lý do gì?" "Thưa các Ngài, có bốn hạng chúng sanh vội vã sẽ không được đẹp lắm và ngoài ra còn có những lý do khác nữa." "Này con như thế nào gọi là bốn hạng chúng sanh vội vã sẽ không được đẹp?" "Thưa các Ngài, đối với **Đức Vua đã được làm lễ quán đảnh**, vị ấy được trang điểm với tất cả những loại trang sức, mà túm lấy thắt lưng rồi vội vã đi trong sân chầu thì không được đẹp lắm, bất

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cứ giá nào cũng nhận được sự trách móc rằng: "Tại sao Đức Vua này lại chạy như những vị gia chủ vậy?" chính vì thế nên đi nhẹ nhàng mới đẹp. **Con Voi Hạnh Phúc** của Đức Vua, khi đã được trang điểm mà lại đi vội vã sẽ không được đẹp, con voi đi uyển chuyển mới đẹp. **Bậc Xuất Gia** mà đi vội vã cũng không đẹp, chỉ nhận được sự trách móc rằng: "Tại sao vị Sa Môn này lại chạy giống như người thế tục vậy?" vậy nên đi đứng phải có sự yên tịnh mới đẹp. **Người Thiếu Nữ** đi vội vã cũng không được đẹp, sẽ có sự khiển trách rằng: "Tại sao một cô gái mà chạy giống như đàn ông vậy?" "Bốn hạng chúng sanh này đi đứng vội vã sẽ không được đẹp, thưa các ngài." "Này con, vậy thì như thế nào là những lý do khác nữa?" "Thưa các ngài! Người cha và người mẹ khi nuôi dưỡng con gái đều giữ gìn tay chân tứ chi được nguyên vẹn. Bởi vì chúng tôi là những món hàng hóa để bán đi, cha mẹ nuôi dưỡng chúng tôi với ý nghĩa để gởi đến một gia tộc khác. Nếu như vội vã lỡ dẫm đạp lên một góc của miếng vải hay y phục, hoặc xẩy chân chân trên mặt đất lúc ấy sẽ bị té rồi tay chân bị gãy đi, chúng tôi sẽ trở thành gánh nặng trong gia đình, vậy nên những vật dụng trang trí có thể bị ướt nhưng tôi sẽ phơi khô lại. Thưa các ngài, sau khi suy xét về lý do này nên tôi không chạy."

Trong lúc nàng nói chuyện, những vị Bà La Môn này đã trông thấy hàm răng tuyệt đẹp của nàng nên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đã nói với nhau rằng: "Hàm răng tuyệt đẹp như thế này trước kia chưa nhìn thấy." sau khi ban những lời tán thưởng đến nàng, những vị Bà La Môn này nói tiếp rằng: "Này con, cái này thật thích hợp cho con." Rồi đeo cho nàng chiếc vòng bằng vàng. Thấy vậy nàng bèn hỏi: "Thưa, các Ngài từ đâu đến thành phố này?" "Này con từ Kinh Thành Sāvatthi." "Gia tộc Trưởng giả đó tên là gì?" "Này con, là Trưởng giả Migāra." "Con trai của Trưởng giả đó tên là gì ạ?" "Này con, đó chính là công tử Puṇṇavaḍḍhana." Nàng đã đồng ý sau khi suy nghĩ rằng: "Gia tộc của người này cũng tương đồng với của ta." Và nàng gởi về cho cha một bức thư nói rằng: "Hãy gởi đến cho chúng con những cỗ xe." Dẫu sao đi nữa thì vào lúc đi đến thì nàng đã đi bộ, nhưng bắt đầu kể từ khi được trang điểm thêm chiếc vòng bằng vàng thì không được đi bộ như thế nữa, những thiếu nữ tiểu thư thì thường đi bằng những cỗ xe, còn những người khác thì leo lên trên những chiếc xe bình thường nhỏ hơn được che những cây lọng hoặc che bằng những cành lá cây cọ, trong khi đi như vậy nếu như lỡ quên những điều đó thì kéo hai mép viền cuối của những miếng vải đang được choàng phủ lên vai. Người cha đã gởi đến cho Nàng Visākhā năm trăm cỗ xe. Nàng Visākhā cùng với những người tùy tùng bước lên xe và ra về. Những vị Bà La Môn này đi cùng lúc với nàng. Thế rồi Trưởng Giả đã hỏi với những vị Bà La Môn rằng: "Các vị từ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đâu đến đây?" "Thưa Đại Trưởng giả, từ Kinh Thành Sāvatthi." "Vị Trưởng giả nơi đó tên là gì?" "Thưa ngài là Trưởng Giả Migāra." "Người con trai tên gì?" "Thưa Đại Trưởng giả là công tử Puṇṇavaḍḍhana." "Tài sản của vị ấy có được bao nhiêu?" "Thưa Đại Trưởng giả khoảng bốn trăm triệu đồng tiền vàng." "Tài sản của ông ấy so sánh với tài sản của ta thì thật nhỏ nhoi, thế nhưng bảo vệ con gái đến cỡ này, đến khi nhận lãnh lại thì tại sao tính đến những lý do nào khác chứ." Thế là ông đã nhận lời. Rồi ông bảo những vị Bà La Môn này ở lại một hai ngày, ban cho những lễ vật hậu hỉ rồi tiễn ra về.

Những vị Bà La Môn này trở về đến Kinh Thành Sāvatthi, thông báo đến Trưởng giả Migāra rằng: "Chúng tôi đã tìm thấy được người thiếu nữ như vậy." "Cô gái đó là con của ai vậy?" "Của Trưởng giả Dhanañjaya." Trưởng giả Migāra bèn suy nghĩ rằng: "Ta được con gái của đại gia tộc đó, tốt hơn hết là nhanh chóng mang cô ta về." thế rồi ông liền vào thông báo sự kiện đó đến Đức Vua để đi đến Sāketa. Đức Vua nói rằng: " 'Đại gia tộc đó là do ta đi đến gần Đức Vua Bimbisāra xin được mang về và đã xây dựng lên thành Sāketa, ta cũng nên làm một cách tôn trọng đến vị ấy cũng là điều thích hợp' như vậy ta sẽ cùng đi đến đó." Trưởng giả Migāra đáp rằng: "Lành thay, tâu Đại Vương." Rồi quay về, gởi một bức thư đến cho Trưởng giả Dhanañjaya đại ý báo rằng: "Trong khi tôi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đến, Đức Vua cũng sẽ đến cùng, bởi uy quyền to lớn của Đức Vua thì những việc nên làm đối với dân chúng cũng sẽ rất nhiều, điều đó có thể được hay không được?" Trưởng giả Dhanañjaya trả lời lại rằng: "Nếu như cả mười Đức Vua cùng đến thì xin mời hãy đến cùng." Thế là trong cả thành phố rộng lớn như thế, ngoại trừ những người phải chăm nom nhà cửa ra, thì dân chúng còn lại Trưởng giả Migāra đều cho đi cùng, sau khi dừng lại tại một nơi cách nửa do tuần, ông đã gởi thư báo rằng: "Chúng tôi đã đến nơi." Trưởng giả Dhanañjaya liền gởi biếu tặng rất nhiều vật phẩm, và cho gọi con gái đến hỏi ý kiến rằng: "Này con yêu! Nghe nói cha chồng của con đã đến cùng với Đức Vua Kosala, chúng ta nên săn sóc vị ấy trong căn nhà nào, Đức Vua trong căn nhà nào, những vị Phó Vương trong những căn nhà nào?" Người con gái của Trưởng giả là bậc hiền trí, trí tuệ sắc bén tuyệt đỉnh như viên kim cương do những ước nguyện đã phát nguyện cả một trăm ngàn đại kiếp nên đã đạt đến sự quyết định dứt khoát rằng: "Cha chồng của của sẽ được săn sóc trong những ngôi nhà như vầy, như vầy, Đức Vua sẽ ở ngôi nhà như vầy như vầy, những vị Phó Vương ở những ngôi nhà như vầy như vầy." sau khi sắp xếp cho có thứ tự như thế nàng liền cho gọi những kẻ tôi tớ, người làm công trong nhà lại và sắp xếp: "Những người này thì lo làm những phận sự đối với Đức Vua, những người này thì săn sóc cho những vị

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

phó vương .v.v., đối với voi và ngựa các ngươi cũng chăm sóc, đối với tất cả những người đã đến cùng chú rể đều sẽ được trãi qua một khoảng thời gian vui vẻ" "Vì sao lại như thế?" "Để không một ai được nói rằng: 'Chúng ta đi đến lễ cưới của nàng Visākhā mà không nhận được một chút gì cả vì phải chăm sóc những con ngựa thà không đi mà sướng hơn.'"

III. Taṃ divasameva visākhāya pitā pañcasate suvaṇṇakāre pakkosāpetvā "dhītu me mahālatāpasādhanaṃ **nāma karothā"ti rattasuvaṇṇassa nikkhasahassaṃ, tadanurūpāni ca rajatamaṇimuttāpavāḷavajirādīni dāpesi. Rājā katipāhaṃ vasitvāva dhanañcayaseṭṭhissa sāsanaṃ pahiṇi "na sakkā seṭṭhinā amhākaṃ ciraṃ posanaṃ nāma kātuṃ, dāni dārikāya gamanakālaṃ jānātū"ti. Sopi raññο sāsanaṃ pesesi – "idāni vassakālo āgato, na sakkā catumāsaṃ vicarituṃ, tumhākaṃ balakāyassa yaṃ yaṃ laddhuṃ vaṭṭati, sabbaṃ taṃ mama bhāro, mayā pesitakāle devo gamissatī"ti. Tato paṭṭhāya sāketanagaraṃ niccanakkhattaṃ viya ahosi. Rājānaṃ ādiṃ katvā sabbesaṃ mālāgandhavatthādīni paṭiyattāneva honti. Tato te janā cintayiṃsu – "seṭṭhi amhākameva sakkāraṃ karotī"ti, evaṃ tayo māsā atikkantā, pasādhanaṃ pana tāva na niṭṭhāti. Kammantādhiṭṭhāyakā āgantvā seṭṭhino**

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ārocesuṃ – "aññaṃ asantaṃ nāma natthi, balakāyassa pana bhattapacanadārūni nappahontī"ti. "Gacchatha, tātā, imasmiṃ nagare parijiṇṇā hatthisālādayo ceva parijiṇṇakāni ca gehāni gahetvā pacathā"ti. Evaṃ pacantānampi aḍḍhamāso atikkanto. Tato punapi "dārūni natthī"ti ārocayiṃsu. "Imasmiṃ kāle na sakkā dārūni laddhuṃ, dussakoṭṭhāgārāni vivaritvā thūlasāṭakehi vaṭṭiyo katvā telacāṭīsu temetvā bhattaṃ pacathā"ti. Te aḍḍhamāsaṃ tathā akaṃsu. Evaṃ cattāro māsā atikkantā, pasādhanampi niṭṭhitaṃ.

Tasmiṃ pasādhane catasso vajiranāḷiyo upayogaṃ agamaṃsu, muttānaṃ ekādasa nāḷiyo, pavāḷassa bāvīsati nāḷiyo, maṇīnaṃ tettiṃsa nāḷiyo. Iti etehi ca aññehi ca ratanehi niṭṭhānaṃ agamāsi. Asuttamayaṃ pasādhanaṃ rajatena suttakiccaṃ kariṃsu. Taṃ sīse paṭimukkaṃ pādapiṭṭhiṃ gacchati. Tasmiṃ tasmiṃ ṭhāne muddikā yojetvā katā suvaṇṇamayā gaṇṭhikā honti, rajatamayā pāsakā, matthakamajjhe ekā muddikā, dvīsu kaṇṇapiṭṭhīsu dve, galavāṭake ekā, dvīsu jattūsu dve, dvīsu kapparesu dve, dvīsu kaṭipassesu dveti. Tasmiṃ kho pana pasādhane ekaṃ moraṃ kariṃsu, tassa dakkhiṇapakkhe rattasuvaṇṇamayāni pañca pattasatāni ahesuṃ, vāmapakkhe pañca

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pattasatāni, tuṇḍaṃ pavāḷamayaṃ, akkhīni maṇimayāni, tathā gīvā ca piñchāni ca, pattanāḷiyo rajatamayā, tathā jaṅghāyo. So visākhāya matthakamajjhe pabbatakūṭe ṭhatvā naccanamayūro viya khāyati. Pattanāḷisahassassa saddo dibbasaṅgītaṃ viya pañcaṅgikatūriyaghoso viya ca pavattati. Santikaṃ upagatāyeva tassā amorabhāvaṃ jānanti. Pasādhanaṃ navakoṭiagghanakaṃ ahosi, satasahassaṃ hatthakammamūlaṃ dīyittha.

"Kissa pana nissandena tāyetaṃ pasādhanaṃ laddha"nti? Sā kira kassapasammāsambuddhakāle vīsatiyā bhikkhusahassānaṃ cīvarasāṭakaṃ datvā suttampi sūciyopi rajanampi attano santakameva adāsi. Tassa cīvaradānassa nissandena imaṃ mahālatāpasādhanaṃ labhi. Itthīnañhi cīvaradānaṃ mahālatāpasādhanabhaṇḍena matthakaṃ pappoti, purisānaṃ iddhimayapattacīvarenāti. Evaṃ mahāseṭṭhi catūhi māsehi dhītu parivacchaṃ katvā tassā deyyadhammaṃ dadamāno kahāpaṇapūrāni pañca sakaṭasatāni adāsi, suvaṇṇabhājanapūrāni pañca, rajatabhājanapūrāni pañca, tambabhājanapūrāni pañca,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pattuṇṇavatthakoseyyavatthapūrāni pañca, sappipūrāni pañca, telapūrāni pañca, sālitaṇḍulapūrāni pañca, naṅgalaphālādiupakaraṇapūrāni pañcasakaṭasatāni adāsi. Evaṃ kirassa ahosi – "mama dhītu gataṭṭhāne 'asukena nāma me attho'ti mā parassa gehadvāraṃ pahiṇī"ti. Tasmā sabbūpakaraṇāni dāpesi. Ekekasmiṃ rathe sabbālaṅkārapaṭimaṇḍitā tisso tisso vaṇṇadāsiyo ṭhapetvā pañca rathasatāni adāsi. "Etaṃ nhāpentiyo bhojentiyo alaṅkarontiyo vicarathā"ti diyaḍḍhasahassaparicārikāyo adāsi. Athassa etadahosi – "mama dhītu gāvo dassāmī"ti. So purise āṇāpesi – "gacchatha bhaṇe cūḷavajassa dvāraṃ vivaritvā tīsu gāvutesu tisso bheriyo gahetvā tiṭṭhatha, puthulato usabhamatte ṭhāne ubhosu passesu tiṭṭhatha. Gāvīnaṃ tato paraṃ gantuṃ mā adattha. Evaṃ ṭhitakāle bherisaññaṃ kareyyāthā"ti. Te tathā akaṃsu. Te gāvīnaṃ vajato nikkhamitvā gāvutaṃ gatakāle bherisaññaṃ akaṃsu, puna aḍḍhayojanaṃ gatakāle akaṃsu. Punapi tigāvutaṃ gatakāle bherisaññaṃ akaṃsu, puthulato gamanañca nivāresuṃ. Evaṃ dīghato tigāvute, puthulato usabhamatte ṭhāne gāviyo aññamaññaṃ nighaṃsantiyo aṭṭhaṃsu.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mahāseṭṭhi "mama dhītu ettakā gāvo alaṃ, dvāraṃ pidahathā"ti vajadvāraṃ pidahāpesi. Dvārasmiṃ pidahite visākhāya puññabalena balavagāvo ca dhenuyo ca uppatitvā uppatitvā nikkhamiṃsu. Manussānaṃ vārentānaṃ vārentānameva saṭṭhisahassā balavagāvo ca saṭṭhisahassā dhenuyo ca nikkhantā, tattakā balavavacchā tāsaṃ dhenūnaṃ usabhā uppatitvā anubandhā ahesuṃ. "Kissa pana nissandena evaṃ gāvo gatā"ti? Nivārentānaṃ nivārentānaṃ dinnadānassa. Sā kira kassapasammāsambuddhakāle kikissa raññō sattannaṃ dhītānaṃ kaniṭṭhā saṅghadāsī nāma hutvā vīsatiyā bhikkhusahassānaṃ pañcagorasadānaṃ dadamānā therānañca daharānañca sāmaṇerānañca pattaṃ pidahitvā, "alaṃ, ala"nti nivārentānampi "idaṃ madhuraṃ, idaṃ manāpa"nti adāsi. Evaṃ tassa nissandena vāriyamānāpi gāvo nikkhamiṃsu. Seṭṭhinā ettakassa dhanassa dinnakāle seṭṭhibhariyā āha – "tumhehi mayhaṃ dhītu sabbaṃ saṃvidahitaṃ, veyyāvaccakarā pana dāsadāsiyo na saṃvidahitā, kiṃ kāraṇā"ti? "Mama dhītari sasinehanissinehānaṃ jānanatthaṃ. Ahañhi tāya saddhiṃ āgacchamānake gīvāya gahetvā na pahiṇāmi, yānaṃ āruyha gamanakāleyeva etāya

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

saddhiṃ gantukāmā gacchantu, mā agantukāmāti vakkhāmī"ti āha.

TỪ VỰNG:

Pañcasate suvaṇṇakāre: Năm trăm người thợ kim hoàn

Mahālatāpasādhanaṃ: Món trang sức thật lộng lẫy

Rattasuvaṇṇassa nikkhasahassaṃ: Một ngàn đồng tiền bằng vàng loại vàng đỏ

Tadanurūpāni : Giống như cái đó

Rajatamaṇimuttāpavāḷavajirādīni: Các loại như bạc, ngọc Māni, ngọc trai, san hô và kim cương

Katipāhaṃ vasitvāva : Cư ngụ tại nơi đó trong vài ngày

Ciraṃ posanaṃ : Chăm sóc lâu dài, cung phụng trong khoảng thời gian dài

Gamanakālaṃ : Đến lúc lên đường, đến lúc ra đi

Idāni vassakālo āgato: Bây giờ đã đến mùa mưa

Na sakkā catumāsaṃ vicarituṃ : Trong khoảng bốn tháng này sẽ không thể đi lại được

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tumhākaṃ balakāyassa: Cho quân tùy giá của Ngài

Yaṃ yaṃ laddhuṃ vaṭṭati: Nhận được những vật dụng thích hợp

Sabbaṃ taṃ mama bhāro : Tất cả những điều đó là phận sự của thần

Mayā pesitakāle : Đến lúc nào hạ thần tiễn biệt

Devo gamissatī : Đại Vương hãy ra về

Niccanakkhattaṃ viya: Giống như thường xuyên diễn ra lễ hội

Mālāgandhavatthādīni: Những y phục, vật thơm và những tràng hoa

Paṭiyattāneva : Sửa soạn, cung cấp, sắp xếp, giao lại

Sakkāraṃ karotī : Đã ban những lễ vật

Evaṃ tayo māsā atikkantā: Ba tháng đã trôi qua như vậy

Pasādhanaṃ : Món trang sức, món đồ nữ trang

Na niṭṭhāti : Không xong, không hoàn tất, không đi đến nơi cuối cùng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kammantādhiṭṭhāyakā: Những người giám sát tại những nơi làm việc

Aññaṃ asantaṃ nāma natthi: Những việc khác thì không có gì trở ngại cả

Balakāyassa : Của quân đội, của đoàn quân

Bhattapacanadārūni : Củi dùng để nấu vật thực, chất đốt dùng để nấu ăn

Nappahontī : Không có thể, không đúng, không đầy đủ

Parijiṇṇā hatthisālādayo: Những chuồng voi bị mục nát

Parijiṇṇakāni ca gehāni: Những căn nhà đã bị mục nát

Aḍḍhamāso atikkanto: Cũng chỉ được nửa tháng

"Dārūni natthī" : "Không còn củi nữa".

Imasmiṃ kāle : Vào thời điểm này

Dārūni laddhuṃ : Kiếm củi được, tìm củi được

Dussakoṭṭhāgārāni vivaritvā:Mở cửa những kho chứa vải

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thūlasāṭakehi vaṭṭiyo katvā : Lấy những loại vải thô cuộn tròn lại

Telacāṭīsu temetvā : Làm ướt bằng dầu trong nồi

Evaṃ cattāro māsā atikkantā: Như vậy, bốn tháng cũng trôi qua

Pasādhanampinihitaṃ: Món trang sức đó cũng đã hoàn tất

Catasso vajiranāiyo : Bốn (4) bình kim cương

Upayogaṃ : Sự liên hệ, sự chuyên cần, sự sử dụng, sự ứng dụng

Muttānaṃ ekādasa nāiyo: Mười một (11) bình ngọc trai

Pavāḷassa bāvīsati nāḷiyo: Hai mươi hai (22) bình san hô

Maṇīnaṃ tettiṃsa nāḷiyo: Ba mươi ba (33) bình ngọc Maṇī

Etehi ca aññehi ca ratanehi: Rất nhiều những loại trân ngọc quý báu và những loại khác nữa

Niṭṭhānaṃ agamāsi : Đã hoàn thành

Asuttamayaṃ : Không (được may) bằng chỉ thường

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Rajatena suttakiccaṃ: Bằng những sợi chỉ được làm bằng bạc

Sīse paṭimukkaṃ : Cột ở trên chóp cao nhất

Pādapiṭṭhiṃ gacchati : Buông xuống thì đến lưng bàn chân

Tasmiṃ tasmiṃ ṭhāne: Tại những vị trí khác nhau

Muddikā yojetvā : Được gắn chặt vào đó những vòng làm dấu hiệu

Suvaṇṇamayā gaṇṭhikā: Những hạt nút được làm bằng vàng

Rajatamayā pāsakā : Những chiếc khuy được làm bằng bạc

Matthakamajjhe ekā muddikā: Ngay chính giữa chóp là một chiếc vòng làm dấu

Dvīsu kaṇṇapihīsu dve: Ngang hai tai là hai cái

Galavāṭake ekā : Ngay cổ một cái

Dvīsu jattūsu dve : Hai bên bả vai hai cái

Dvīsu kapparesu dve : Hai bên khuỷu tay hai cái

Dvīsu kaṭipassesu dveti: Hai bên hông hai cái

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ekaṃ moraṃ kariṃsu: Được làm một con công

Dakkhiṇapakkhe : Bên phía cánh phải

Rattasuvaṇṇamayāni: Bằng những miếng vàng màu đỏ

Pañca pattasatāni : Năm trăm cái lông chim

Vāmapakkhe : Bên phía cánh trái

Tuṇḍaṃ pavāḷamayaṃ: Cái mỏ được làm bằng san hô

Akkhīni maṇimayāni : Hai mắt được làm bằng ngọc Maṇi

Gīvā ca piñchāni ca : Tại cổ và đuôi

Pattanāḷiyo rajatamayā: Những ống lông được làm bằng bạc

Tathā jaṅghāyo : Hai ống chân cũng tương tự như vậy

Pabbatakūṭe ṭhatvā : Đứng trên đỉnh núi

Naccanamayūro viya khāyati: Trông giống như một con chim công đang nhảy múa

Pattanāḷisahassassa saddo: Khi âm thanh của một ngàn ống lông chim đó

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dibbasaṅgītaṃ viya: Giống như tiếng nhạc trên thiên giới

Pañcaṅgikatūriyaghoso viya: Giống như âm thanh từ năm loại nhạc cụ

Pavattati : Đi tới, tiến đến, đương là, phát ra, cư xử, tiếp diễn, tiếp theo

Santikaṃ upagatāyeva: Cho đến khi tiến lại gần

Amorabhāvaṃ jānanti: Thì mới biết không phải là chim công

Navakoṭiagghanakaṃ: Chín mươi triệu đồng tiền

Hatthakammamūlaṃ : Tiền thủ công, tiền gia công

Nissandena : Với kết quả, bằng sự hạ xuống, với sự làm xong

Tāyetaṃ pasādhanaṃ laddha: Nàng lại nhận được món trang sức này

Kassapasammāsambuddhakāle: Trong thời kỳ của Đức Chánh Đẳng Chánh Giác Kassapa

Vīsatiyā bhikkhusahassānaṃ: Hai mươi ngàn (20.000) vị Tỳ Khưu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Cīvarasāṭakaṃ datvā: Dâng cúng y và vải may y

Suttampi sūciyopi rajanampi: Nào chỉ, nào kim và những loại thuốc nhuộm màu

Attano santakameva : Các vị ấy tùy ý sử dụng

Cīvaradānassa nissandena: Với kết quả dâng cúng y phục

Imaṃ mahālatāpasādhanaṃ labhi: Nên đã nhận được món trang sức lộng lẫy này

Itthīnañhi : Đối với nữ giới, đối với phụ nữ, đối với nữ nhân

Mahālatāpasādhanabhaṇḍena matthakaṃ pappoti : Sẽ được phát sanh vật phẩm tuyệt đỉnh là món trang sức lộng lẫy như vậy

Purisānaṃ : Đối với nam giới, đối với nam nhân

Iddhimayapattacīvarenāti: Phát sanh y bát bằng năng lực thần thông

Dhītu parivacchaṃ : Đã chuẩn bị cho con gái

Deyyadhammaṃ dadamāno: Còn ban tặng những món quà có chất lượng khác

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kahāpaṇapūrāni pañca sakaṭasatāni: Năm trăm (500) cỗ xe chở đầy những đồng tiền vàng

Suvaṇṇabhājanapūrāni pañca: Năm (5) cỗ xe chất đầy những loại chén dĩa bằng vàng

Rajatabhājanapūrāni pañca: Năm (5) cỗ xe chất đầy những loại chén dĩa bằng bạc

Tambabhājanapūrāni pañca: Năm (5) cỗ xe chất đầy những loại chén dĩa bằng đồng

Pattuṇṇavatthakoseyyavatthapūrāni pañca : Năm (5) cỗ xe chất đầy những loại quần áo bằng vải và những loại quần áo bằng tơ tằm

Sappipūrāni pañca : Năm (5) cỗ xe chất đầy những loại sữa chua

Telapūrāni pañca : Năm (5) cỗ xe chất đầy dầu

Sālitaṇḍulapūrāni pañca: Năm (5) cỗ xe chất đầy gạo Sāli

Naṅgalaphālādiupakaraṇapūrāni pañcasakaṭasatāni : Năm trăm (500) cỗ xe chất đầy những vật dụng như lưỡi cày chẳng hạn

Mā parassa gehadvāraṃ: Không đến trước cửa nhà của những người khác

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sabbūpakaraṇāni : Tất cả những dụng cụ dự phòng

Ekekasmiṃ rathe : Trên mỗi cỗ xe

Tisso tisso vaṇṇadāsiyo ṭhapetvā : Có ba người hầu gái da màu đứng trên đó

Nhāpentiyo : Những việc như tắm rửa

Bhojentiyo : Chăm sóc việc ăn uống

Alaṅkarontiyo : Trang điểm

Diyaḍḍhasahassaparicārikāyo: Năm trăm người hầu gái

Gāvo dassāmī : Sẽ cho những loại gia súc

Purise āṇāpesi : Ra lệnh cho những người hầu nam

Cūḷavajassa dvāraṃ vivaritvā: Cho mở cửa những trại chăn nuôi nhỏ

Tīsu gāvutesu : Ba gāvuta (tương đương ba dặm)

Tisso bheriyo gahetvā: Cho cầm theo ba cái trống

Puthulato usabhamatte ṭhāne: Khoảng trống ở giữa khoảng 1 usabha

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ubhosu passesu tiṭṭhatha: Đứng nghiêng qua làm hai hàng

Paraṃ gantuṃ mā adattha: Đừng để cho đi đến những nơi khác

Ṭhitakāle : Đến khi đã đứng như vậy

Bherisaññaṃ kareyyāthā: Cho nổi tiếng trống hiệu lên

Gāvīnaṃ vajato nikkhamitvā: Khi đàn bò rời khỏi chuồng

Gāvutaṃ gatakāle :Đến khi đi được khoảng một gāvuta

Aḍḍhayojanaṃ gatakāle: Đi được nửa do tuần

Tigāvutaṃ gatakāle : Đi tiếp được đến 3 gāvuta

Puthulato gamanañca nivāresuṃ : Cuộc hành trình trong một khoảng không rộng lớn đó mới được ngăn lại

Dīghato tigāvute : Chiều dài ba gāvuta

Puthulato usabhamatte ṭhāne: Rộng khoảng 140 hắc tay đó

Aññamaññaṃ nighaṃsantiyo aṭṭhaṃsu : Đàn bò đứng cọ sát vào nhau

Ettakā gāvo alaṃ : Chừng đó bò đã quá đủ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dvāraṃ pidahathā : Hãy cho đóng cửa lại

Dvārasmiṃ pidahite: Trong lúc cửa chuồng được đóng lại

Puññabalena : Bởi mãnh lực phước báu

Balavagāvo : Những con bò có sức khỏe

Dhenuyo : Những con bò cái

Uppatitvā uppatitvā nikkhamiṃsu: Đã đua nhau nhảy lên để ra khỏi chuồng

Manussānaṃ vārentānaṃ vārentānameva: Mặc dù mọi người đã cố gắng hết sức ngăn cản

Saṭṭhisahassā balavagāvo: Sáu mươi ngàn (60.000) con bò có sức khỏe

Saṭṭhisahassā dhenuyo ca nikkhantā: Sáu mươi ngàn (60.000) con bò cái cũng đã ra khỏi chuồng

Tattakā balavavacchā: Cũng khoảng chừng đó là những con bò con có sức khỏe

Tāsaṃ dhenūnaṃ usabhā: Những con bò đực theo mẹ của chúng

Uppatitvā anubandhā: Cũng đã nhảy lên đuổi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nivārentānaṃ nivārentānaṃ dinnadānassa: Do sự bố thí cúng dường dù đã được ngăn cản lại

Kikissa raññо : Của Đức Vua Kikī

Sattannaṃ dhītānaṃ kaniṭṭhā: Là con gái út trong bảy người con

Saṅghadāsī nāma : Có tên gọi là Saṅghadāsī

Pañcagorasadānaṃ :Bố thí cúng dường năm loại thực phẩm được làm từ sữa bò

Dasarānañca sāmaṇerānañca: Các vị Sa Di trẻ tuổi

Pattaṃ pidahitvā : Đã đậy nắp bát lại

"Alaṃ, ala"nti nivārentānampi: Ngăn cản lại bằng cách nói rằng: "Đủ rồi, đã quá đủ rồi."

"Idaṃ madhuraṃ, idaṃ manāpa"nti: Nói rằng: "Món này hương vị rất ngọt ngào, món này thật là vừa ý."

Vāriyamānāpi : Bị ngăn cản, bị bế tắt, bị ngưng trệ

Gāvo nikkhamiṃsu: Những con bò đã đi ra khỏi chuồng

Ettakassa dhanassa dinnakāle: Trong khi ban cho bấy nhiêu đó tài sản

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sabbaṃ saṃvidahitaṃ: Chuẩn bị tất cả

Veyyāvaccakarā : Những người phục dịch, những người hầu hạ

Dāsadāsiyo : Tôi trai tớ gái

Na saṃvidahitā : Không chuẩn bị

Sasinehanissinehānaṃ: Kẻ thương người ghét

Jānanatthaṃ : Ý nghĩa của việc biết được

Ahañhi : Ngày hôm đó

Āgacchamānake gīvāya gahetvā: Mang theo của nợ là sự kiêu mạn ra đi

Yānaṃ āruyha : Leo lên xe

Gamanakāleyeva : Đến lúc lên đường

Etāya saddhiṃ gantukāmā gacchantu: Những ai muốn đi cùng với con gái

Mā agantukāmāti vakkhāmī: Những ai không muốn đi ta cũng không nói gì cả

DỊCH NGHĨA:

Và cũng trong ngày hôm ấy, cha của nàng Visākhā đã cho mời đến năm trăm người thợ kim hoàn và bảo rằng: "Hãy làm cho con gái của ta món

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trang sức thật lộng lẫy" rồi đưa cho một ngàn đồng tiền bằng vàng loại vàng đỏ, cũng như tương tự như thế là các loại như bạc, ngọc Māni, ngọc trai, san hô và kim cương để làm. Đức Vua cư ngụ tại nơi đó trong vài ngày rồi gởi một bức thư đến cho Trưởng giả Dhanañjaya bảo rằng: "Trưởng giả không thể cung phụng vật thực cho chúng ta trong khoảng thời gian dài được, bây giờ hãy cho biết thời gian để đến cô gái đó." Trưởng giả Dhanañjaya đã gởi lại một bức thư cho Đức Vua báo rằng: "Tâu Đại Vương! Bây giờ đã đến mùa mưa, trong khoảng bốn tháng này sẽ không thể đi lại được, thần sẽ mang đến cho quân tùy giá của Ngài những vật dụng thích hợp, tất cả những điều đó là phận sự của thần, đến lúc nào hạ thần tiễn biệt thì Đại Vương hãy ra về." Từ đó trở đi, Kinh Thành Sāketa giống như thường xuyên diễn ra lễ hội. Từ Đức Vua trở xuống đều được cung cấp đầy đủ những y phục, vật thơm và những tràng hoa. Khi đó, tất cả những người đó đều suy nghĩ rằng: "Vị Trưởng giả đã ban những lễ vật đến cho chúng ta." Ba tháng trôi qua như vậy, thế nhưng món trang sức dành cho nàng Visākhā vẫn chưa thể hoàn tất. Những người giám sát những công việc đó đã đến và thông báo cho Trưởng giả rằng: "Những việc khác thì không có gì trở ngại cả, nhưng củi dùng để nấu nướng thức ăn cho quân lính không được đầy đủ." "Hãy đi, này các con, trong kinh thành này hãy mang về những căn nhà đã bị mục nát

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hoặc là những chuồng voi bị mục nát về dùng để nấu." Nấu như vậy cũng chỉ được nửa tháng. Khi đó lại thông báo là: "không còn củi nữa." "Vào thời điểm này thì không thể nào kiếm củi được, hãy cho mở cửa những kho chứa vải, hãy lấy những loại vải thô cuộn tròn lại, làm ướt bằng dầu trong nồi rồi dùng để nấu cơm" những người này đã làm như vậy trong vòng nử tháng nữa. Như vậy, bốn tháng cũng trôi qua, món trang sức đó cũng đã hoàn tất.

Món trang sức này đã sử dụng đến bốn (4) bình kim cương, mười một (11) bình ngọc trai, hai mươi hai (22) bình san hô, ba mươi ba (33) bình ngọc Maṇī. Như vậy, đã hoàn thành bởi rất nhiều những loại trân ngọc quý báu và những loại khác nữa. Trang sức này không được may bằng chỉ thường mà may bằng những sợi chỉ được làm bằng bạc. Nếu cột ở trên chóp cao nhất của nó, buông xuống thì đến lưng bàn chân. Tại những vị trí khác nhau, được gắn chặt vào đó những vòng làm dấu hiệu, chính là những hạt nút được làm bằng vàng, những chiếc khuy được làm bằng bạc, ngay chính giữa chóp là một chiếc vòng làm dấu, ngang hai tai là hai cái, ngay cổ một cái, hai bên bả vai hai cái, hai bên khuỷu tay hai cái và hai bên hông hai cái. Và rồi trên nền của món trang sức này được làm một con công, bên phía cánh phải là năm trăm cái lông chim, bên phía cánh trái cũng năm trăm cái lông chim được làm bằng những miếng vàng màu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đỏ, cái mỏ được làm bằng san hô, hai mắt được làm bằng ngọc Maṇi, tại cổ và đuôi cũng bằng ngọc Maṇi như thế, những ống lông được làm bằng bạc và hai ống chân cũng tương tự như vậy. Khi nó được gắn vào giữa đỉnh đầu của nàng Visākhā trông giống như một con chim công đang nhảy múa khi đứng trên đỉnh núi vậy. Khi âm thanh của một ngàn ống lông chim đó ngân lên giống như âm thanh được phát ra từ năm loại nhạc cụ hoặc giống như tiếng nhạc trên thiên giới. Cho đến khi tiến lại gần thì mới biết không phải là chim công. Món trang sức này có trị giá là chín mươi triệu đồng tiền và tiền thủ công là một trăm ngàn đồng tiền vàng.

"Tại sao và với kết quả nào mà nàng lại nhận được món trang sức này?" Tương truyền, trong thời kỳ của Đức Chánh Đẳng Chánh Giác Kassapa, nàng đã dâng cúng y và vải may y đến hai mươi ngàn (20.000) vị Tỳ Khưu và rồi còn dâng nào chỉ, nào kim và những loại thuốc nhuộm màu để các vị ấy tùy ý sử dụng. Với kết quả dâng cúng y phục như thế nên đã nhận được món trang sức lộng lẫy này. Đối với nữ giới, việc cúng dường y phục sẽ được phát sanh vật phẩm tuyệt đỉnh là món trang sức lộng lẫy như vậy, còn đối với nam giới thì sẽ phát sanh y bát bằng năng lực thần thông. Đại Trưởng giả đã chuẩn bị cho con gái ròng rã đến bốn tháng, ngoài ra còn ban tặng đến nàng những món quà có chất lượng khác như năm trăm (500) cỗ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

xe chở đầy những đồng tiền vàng, năm (5) cỗ xe chất đầy những loại chén dĩa bằng vàng, năm (5) cỗ xe chất đầy những loại chén dĩa bằng bạc, năm (5) cỗ xe chất đầy những loại chén dĩa bằng đồng, năm (5) cỗ xe chất đầy những loại quần áo bằng vải và những loại quần áo bằng tơ tằm, năm (5) cỗ xe chất đầy những loại sữa chua, năm (5) cỗ xe chất đầy dầu, năm (5) cỗ xe chất đầy gạo Sāli và năm trăm (500) cỗ xe chất đầy những vật dụng như lưỡi cày chẳng hạn. Có những lời được nói ra như vầy: "Ta gởi đến nơi đó để con gái của ta sẽ không đến trước cửa nhà của những người khác và nói là: 'Tôi cần dùng những vật như thế này, như thế này'" Chính vì thế, nên đã gởi cho tất cả những dụng cụ dự phòng. Ông còn gởi thêm năm trăm (500) cỗ xe, trên mỗi cỗ xe có ba người hầu gái da màu được trang điểm với tất cả những vật trang điểm đứng trên đó và gởi thêm năm trăm người hầu gái với lời dặn dò rằng: "Hãy đi theo và lo những việc như tắm rửa, chăm sóc ăn uống và trang điểm cho tiểu thư." Đã như thế, nhưng ông còn nói rằng: "Ta sẽ cho những loại gia súc đến con gái của ta." Thế là Trưởng giả ra lệnh cho những người hầu nam rằng: "Các ngươi hãy đi, và cho mở cửa những trại chăn nuôi nhỏ, rồi đứng cách đó ba gāvuta (tương đương ba dặm) và cho cầm theo ba cái trống, đứng nghiêng qua làm hai hàng, khoảng trống ở giữa khoảng 1 usabha (1 usabha tương đương 140 hắc tay, 1 hắc tay

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khoảng 44 cm. 140 x 44cm =6.160 cm tương đương 61 m). Rồi đừng để cho những con bò đi đến những nơi khác. Đến khi đã đứng như vậy xong hay cho nổi tiếng trống hiệu lên." Những người đó đã làm theo như vậy. Khi đàn bò rời khỏi chuồng đi được khoảng một gāvuta họ lại cho nổi tiếng trống hiệu lên, rồi đi được nửa do tuần (khoảng 2 gāvuta) lại cho nổi tiếng trống hiệu. Đến khi đi tiếp được đến 3 gāvuta thì tiếp tục nổi tiếng trống hiệu lên, cuộc hành trình trong một khoảng không rộng lớn đó mới được ngăn lại. Như vậy trong vùng đất có chiều dài ba gāvuta, rộng khoảng 140 hắc tay đó đàn bò đứng cọ sát vào nhau.

Lúc bấy giờ, Đại Trưởng giả mới ra lệnh đóng cửa chuồng lại rằng: "Chừng đó bò đã quá đủ cho con gái của ta rồi, hãy cho đóng cửa lại." Trong lúc cửa chuồng được đóng lại, bởi mãnh lực phước báu của nàng Visākhā những con bò có sức khỏe cùng những con bò cái đã đua nhau nhảy lên để ra khỏi chuồng. Mặc dù mọi người đã cố gắng hết sức ngăn cản, nhưng vẫn có khoảng sáu mươi ngàn (60.000) con bò có sức khỏe và sáu mươi ngàn (60.000) con bò cái cũng đã ra khỏi chuồng, cũng khoảng chừng đó là những con bò con có sức khỏe và những con bò đực cũng đã nhảy lên đuổi theo mẹ của chúng. "Tại sao và với kết quả nào mà những con bò đã đi theo như vậy?" Do sự bố thí cúng dường dù đã được ngăn cản lại. Tương truyền vào thời kỳ của Đức Chánh Đẳng Chánh Giác

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kassapa, nàng là con gái út trong bảy người con của Đức Vua Kikī có tên gọi là Saṅghadāsī đã bố thí cúng dường năm loại thực phẩm được làm từ sữa bò đến hai mươi ngàn (20.000) vị Tỳ Khưu, cho dù những vị Trưởng Lão và các vị Sa Di trẻ tuổi đã đậy nắp bát lại và ngăn cản lại bằng cách nói rằng: "Đủ rồi, đã quá đủ rồi." thế nhưng nàng vẫn dâng cúng và nói rằng: "Món này hương vị rất ngọt ngào, món này thật là vừa ý." Với kết quả đó như vậy, nên những con bò đã đi ra khỏi chuồng không thể ngăn cản được. Trong khi ông Trưởng giả ban cho nàng bấy nhiêu đó tài sản thì vợ của ông Trưởng giả đã nói rằng: "Ông đã chuẩn bị tất cả cho con gái của tôi, nhưng lý do tại sao những người phục dịch như tôi trai tớ gái lại không chuẩn bị?" "Đó là ý nghĩa của việc biết được kẻ thương người ghét con gái của chúng ta. Ngày hôm đó, sẽ không để những kẻ mang theo của nợ là sự kiêu mạn ra đi cùng với con gái, đến lúc lên đường những ai muốn đi cùng với con gái thì leo lên xe, những ai không muốn đi ta cũng không nói gì cả."

VI. Atha "sve mama dhītā gamissatī"ti gabbhe nisinno dhītaraṃ samīpe nisīdāpetvā, "amma, patikule vasantiyā nāma imañca imañca ācāraṃ rakkhituṃ vaṭṭatī"ti ovādamadāsi. Ayampi migāraseṭṭhi anantaragabbhe nisinno

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dhanañcayaseṭṭhino ovādaṃ assosi. Sopi seṭṭhi dhītaraṃ evaṃ ovadi –

"Amma, sasurakule vasantiyā nāma antoaggi bahi na nīharitabbo, bahiaggi anto na pavesetabbo, dadantasseva dātabbaṃ, adadantassa na dātabbaṃ, dadantassāpi adadantassāpi dātabbaṃ, sukhaṃ nisīditabbaṃ, sukhaṃ bhuñjitabbaṃ, sukhaṃ nipajjitabbaṃ, aggi paricaritabbo, antodevatā namassitabbā"ti.

Imaṃ dasavidhaṃ ovādaṃ datvā punadivase sabbā seniyo sannipātetvā rājasenāya majjhe aṭṭha kuṭumbike pāṭibhoge gahetvā, "sace me gataṭṭhāne dhītu doso uppajjati, tumhehi sodhetabbo"ti vatvā navakoṭiagghanakena mahālatāpasādhanena dhītaraṃ pasādhetvā nhānacuṇṇamūlakaṃ catupaṇṇāsakoṭidhanaṃ datvā yānaṃ āropetvā sāketassa sāmantā attano santakesu anurādhapuramattesu cuddasasu bhattagāmesu bheriṃ carāpesi – "mama dhītarā saddhiṃ gantukāmā gacchantū"ti. Te saddaṃ sutvāva – "amhākaṃ ayyāya gamanakāle kiṃ amhākaṃ idhā"ti cuddasa gāmakā kiñci asesetvā nikkhamiṃsu? Dhanañcayaseṭṭhipi rañño ca migāraseṭṭhino ca sakkāraṃ katvā thokaṃ anugantvā tehi saddhiṃ dhītaraṃ uyyojesi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Migāraseṭṭhipi sabbapacchato yānake nisīditvā gacchanto balakāyaṃ disvā, "ke nāmete"ti pucchi. "Suṇisāya vo veyyāvaccakarā dāsidāsā"ti. "Ettake ko posessa"ti? "Pothetvā te palāpetha, apalāyante ito daṇḍaṃ karothā"ti. Visākhā pana "apetha, mā vāretha, balameva balassa bhattaṃ dassatī"ti āha. Seṭṭhi evaṃ vuttepi, "amma, natthi amhākaṃ etehi attho, ko ete posessatī"ti leḍḍudaṇḍādīhi pothetvā palāpetvā sesake "alaṃ amhākaṃ ettakehī"ti gahetvā pāyāsi. Atha visākhā sāvatthinagaradvāraṃ sampattakāle cintesi – "paṭicchannayānasmiṃ nu kho nisīditvā pavisissāmi, udāhu rathe ṭhatvā"ti. Athassā etadahosi – "paṭicchannayānena me pavisantiyā mahālatāpasādhanassa viseso na paññāyissatī"ti. Sā sakalanagarassa attānaṃ dassentī rathe ṭhatvā nagaraṃ pāvisi. Sāvatthivāsino visākhāya sampattiṃ disvā, "esā kira visākhā nāma, evarūpā ayaṃ sampatti etissāva anucchavikā"ti āhaṃsu. Iti sā mahāsampattiyā seṭṭhino gehaṃ pāvisi. Gatadivase cassā sakalanagaravāsino "amhākaṃ dhanañcayaseṭṭhi attano nagaraṃ sampattānaṃ mahāsakkāraṃ akāsī"ti yathāsatti yathābalaṃ paṇṇākāraṃ pahiṇiṃsu. Visākhā pahitapahitaṃ paṇṇākāraṃ tasmiṃyeva nagare aññamaññesu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kulesu sabbatthakameva dāpesi. Iti sā "idaṃ mayhaṃ mātu detha, idaṃ mayhaṃ pitu detha, idaṃ mayhaṃ bhātu detha, idaṃ mayhaṃ bhaginiyā dethā"ti tesaṃ tesaṃ vayānurūpaṃ piyavacanaṃ vatvā paṇṇākāraṃ pesentī sakalanagaravāsino ñātake viya akāsi. Athassā rattibhāgasamanantare ājaññavaḷavāya gabbhavuṭṭhānaṃ ahosi. Sā dāsīhi daṇḍadīpikā gāhāpetvā tattha gantvā vaḷavaṃ uṇhodakena nhāpetvā telena makkhāpetvā attano vasanaṭṭhānameva agamāsi.

Migāraseṭṭhipi puttassa āvāhamaṅgalaṃ karonto dhuravihāre vasantampi tathāgataṃ amanasikaritvā dīgharattaṃ naggasamaṇakesu patiṭṭhitena pemena codiyamāno "mayhaṃ ayyānampi sakkāraṃ karissāmī"ti ekadivasaṃ anekasatesu navabhājanesu nirudakapāyāsaṃ pacāpetvā pañcasate acelake nimantāpetvā antogehaṃ pavesetvā, "āgacchatu me suṇisā, arahante vandatū"ti visākhāya sāsanaṃ pahiṇi. Sā "arahanto"ti vacanaṃ sutvā sotāpannā ariyasāvikā haṭṭhatuṭṭhā hutvā tesaṃ bhojanaṭṭhānaṃ āgantvā te oloketvā, "evarūpā hirottappavirahitā arahantā nāma na honti, kasmā maṃ sasuro pakkosāpesī"ti, "dhī, dhī"ti seṭṭhiṃ garahitvā attano vasanaṭṭhānameva gatā. Acelakā taṃ disvā sabbe ekappahāreneva

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

seṭṭhiṃ garahiṃsu – "kiṃ tvaṃ, gahapati, aññaṃ nālattha, samaṇassa gotamassa sāvikaṃ mahākāḷakaṇṇiṃ idha pavesesi, vegena naṃ imasmā gehā nikkaḍḍhāpehī"ti. So "na sakkā mayā imesaṃ vacanamatteneva nikkaḍḍhāpetuṃ, mahākulassa sā dhītā"ti cintetvā, "ayyā, daharā nāma jānitvā vā ajānitvā vā kareyyuṃ, tumhe tuṇhī hothā"ti te uyyojetvā sayaṃ mahārahe āsane nisīditvā suvaṇṇapātiyaṃ nirudakaṃ madhupāyāsaṃ paribhuñji.

TỪ VỰNG:

Sve : Ngày mai

Gabbhe nisinno : Ngồi trong phòng

Dhītaraṃ samīpe nisīdāpetvā: Cho gọi con gái vào ngồi bên cạnh

Patikule vasantiyā : Khi về sống bên gia đình chồng

Imañca imañca ācāraṃ: Những phẩm hạnh

Rakkhituṃ vaṭṭatī : Hãy gìn giữ cho được thích hợp

Ovādamadāsi : Ban lời giáo huấn

Anantaragabbhe nisinno: Đang ngồi trong phòng kế bên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sasurakule vasantiyā: Khi sống trong gia đình chồng

Antoaggi bahi na nīharitabbo: Lửa ở bên trong không nên mang ra bên ngoài

Bahiaggi anto na pavesetabbo : Lửa từ bên ngoài không nên mang vào bên trong

Dadantasseva dātabbaṃ: Bố thí đến những nơi cần bố thí

Adadantassa na dātabbaṃ: Cho đến những người không đáng cho

Dadantassāpi adadantassāpi dātabbaṃ : Nên cho đến kẻ đáng cho và không đáng cho

Sukhaṃ nisīditabbaṃ : Ngồi trong sự an lạc

Sukhaṃ bhuñjitabbaṃ : Ăn trong sự an lạc

Sukhaṃ nipajjitabbaṃ : Ngủ trong sự an lạc

Aggi paricaritabbo : Nên chăm nom lửa

Antodevatā namassitabbā: Hãy lễ bái những vị chư thiên trong nhà

Dasavidhaṃ ovādaṃ: Mười điều giáo huấn này

Sabbā seniyo sannipātetvā: Sau khi cho triệu tập các vị tướng lãnh trong quân đội đến

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Rājasenāya majjhe : Giữa đức vua cùng với quân lính

Aṭṭha kuṭumbike pāṭibhoge: Chọn ra tám người chủ của gia đình làm những người bảo hộ

Doso uppajjati : Phát sanh những lỗi lầm gì

Sodhetabbo : Làm cho trong sạch, làm cho tinh khiết, sửa sai, trả nợ

Nhānacuṇṇamūlakaṃ: Tiền dùng để mua hương liệu khi tắm

Catupaṇṇāsakoṭidhanaṃ: Tài sản khoảng năm trăm bốn mươi triệu

Yānaṃ āropetvā : Sau đó đưa lên xe

Sāketassa sāmantā : Kế cận với Kinh Thành Sāketa

Anurādhapuramattesu: Đến khoảng ngôi làng Anurādha

Cuddasasu bhattagāmesu: Mười bốn ngôi làng cống nạp cho mình

Bheriṃ carāpesi : Vừa cho đánh trống

Thokaṃ anugantvā :Rồi tiễn thêm một đoạn nữa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sabbapacchato yānake nisīditvā: Đang ngồi trong cỗ xe cuối cùng

Gacchanto balakāyaṃ disvā: Đã nhìn thấy một đoàn người đang đi như vậy

"Ke nāmete" : "Những người đó là những ai vậy?"

"Suṇisāya vo veyyāvaccakarā dāsidāsā": "Đó là những người phục dịch, là tôi trai tớ gái của con dâu của Ngài đó."

"Ettake ko posessa" : "Đông đến thế ai mà nuôi cho nổi"

Apalāyante : Những kẻ nào không bỏ chạy

Daṇḍaṃ karothā : Trừng phạt bằng gậy

Apetha : Hãy đi đi

Mā vāretha : Đừng có ngăn cản họ

Balassa bhattaṃ dassatī: Hãy cho họ nấu cơm cho quân lính

Leḍḍudaṇḍādīhi pothetvā:Sau khi đánh bằng những cục đất và những cành cây

Sesake : Số còn lại, trái lại

"Alaṃ amhākaṃ ettakehī": "Với khoảng chừng này người thì quá đủ cho ta rồi."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sāvatthinagaradvāraṃ sampattakāle: Đến khi đã đến cổng của Kinh Thành Sāvatthi

Paṭicchannayānasmiṃ nu kho nisīditvā: Sau khi ngồi kín trong xe

Udāhu rathe ṭhatvā : Hay là sau khi đứng trên xe

Mahālatāpasādhanassa viseso: Sự xuất sắc ưu việt của món trang sức lộng lẫy này

Na paññāyissatī : Sẽ không chiêm ngưỡng được

Evarūpā ayaṃ sampatti: Sự thành tựu đến cho người này giống như thế

Etissāva anucchavikā: Chỉ có cô ta là thích hợp

Mahāsampattiyā : Với sự thuận lợi lớn lao

Gatadivase : Một ngày trôi qua

Sakalanagaravāsino: Người dân sinh sống trong khắp Kinh Thành

Yathāsatti : Tùy theo khả năng

Yathābalaṃ : Tùy theo sức

Paṇṇākāraṃ pahiṇiṃsu: Đã gởi những tặng phẩm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pahitapahitaṃ paṇṇākāraṃ: Những phẩm vật đã nhận được

Aññamaññesu kulesu:Tất cả các gia tộc khác

Sabbatthakameva : Bằng sự quan tâm đến tất cả

Idaṃ mayhaṃ mātu detha: Vật này hãy biếu cho mẹ của tôi

Idaṃ mayhaṃ pitu detha: Vật này hãy biếu cho cha của tôi

Idaṃ mayhaṃ bhātu detha: Vật này hãy biếu cho anh trai (hoặc em trai) của tôi

Idaṃ mayhaṃ bhaginiyā dethā: Vật này hãy biếu đến chị gái (hay em gái) của tôi

Tesaṃ tesaṃ vayānurūpaṃ: Tùy theo tuổi tác của từng người

Piyavacanaṃ vatvā : Đã nói lên những lời nói yêu thương trìu mến

Sakalanagaravāsino ñātake viya:Giống như những gia quyến của mình đang sinh sống trong Kinh Thành

Rattibhāgasamanantare: Rồi vào giữa đêm kế hôm đó

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ājaññavaḷavāya : Con ngựa cái thuộc giống tốt nhất

Gabbhavuṭṭhānaṃ : Sự sanh con, sự đẻ con, chuyển dạ

Daṇḍadīpikā gāhāpetvā: Mang theo một ngọn đuốc

Vaḷavaṃ uṇhodakena nhāpetvā: Tắm cho con ngựa cái đó bằng nước nóng

Telena makkhāpetvā : Rồi thoa bằng dầu

Puttassa āvāhamaṅgalaṃ karonto: Vào lúc tổ chức đám cưới cho con trai

Dhuravihāre vasantampi: Mặc dù sống bên cạnh những ngôi chùa

Tathāgataṃ amanasikaritvā: Không hề quan tâm đến Đấng Như Lai

Dīgharattaṃ : Trong suốt cả thời gian dài

Naggasamaṇakesu patiṭṭhitena pemena: Mà lại đặt niềm cảm thương vào những vị Sa Môn lõa thể

Codiyamāno : Bị xúi giục, bị khiển trách, bị tố cáo

Anekasatesu navabhājanesu: Trong hàng trăm những vật đựng mới toanh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nirudakapāyāsaṃ pacāpetvā: Sau khi đã cho nấu cơm cùng với sữa tươi không có một chút nước nào

Pañcasate acelake nimantāpetvā: Cho thỉnh mời năm trăm vị tu sĩ lõa thể

Antogehaṃ pavesetvā: Sau khi đón vào trong nhà

Suṇisā : Con dâu

Sotāpannā ariyasāvikā: Thánh Nữ Sơ Quả

Haṭṭhatuṭṭhā : Tràn đầy sinh khí, tràn đầy sinh lực, tràn đầy sự hoan hỷ

Bhojanaṭṭhānaṃ āgantvā: Đi đến phòng ăn

Hirottappavirahitā : Những kẻ không có sự hổ thẹn và ghê sợ tội lỗi

"Dhī, dhī" :"Thật là bất hạnh! Thật là bất hạnh."

Garahitvā : Trách móc, đổ lỗi, mắng

Acelakā : Tu sĩ phải lõa thể, lõa thể

Sabbe ekappahāreneva: Tất cả đồng loạt

Aññaṃ nālattha : Không nhận một người khác

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sāvikaṃ : Một đệ tử nữ

Mahākāḷakaṇṇiṃ : Một kẻ đại bất hạnh

Gehā nikkaḍḍhāpehī : Trục xuất ra khỏi nhà

Imesaṃ vacanamatteneva:Theo lời của những vị này

Mahākulassa sā dhītā: Cô ta cũng là con gái của một đại gia tộc

Daharā nāma jānitvā vā ajānitvā vā kareyyuṃ : Những người còn non dại thì họ đều làm cho dù biết hay không biết

Tumhe tuṇhī hothā: Xin các Ngài hãy đừng nói gì cả

Mahārahe āsane nisīditvā: Đã ngồi vào một chiếc ghế sang trọng

Suvaṇṇapātiyaṃ : Trong một cái bát bằng vàng

Nirudakaṃ : Không có một chút nước nào

Madhupāyāsaṃ paribhuñji:Món cơm nấu với sữa tươi cùng với mật ong

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

Thế rồi ông suy nghĩ: "Ngày mai, con gái của ta sẽ ra đi" nên ông ngồi trong phòng và cho gọi con gái vào ngồi bên cạnh rồi dạy rằng: "Này con yêu, khi về sống bên gia đình của chồng hãy gìn giữ những phẩm hạnh cho được thích hợp." Lúc bấy giờ, Trưởng giả Migāra đang ngồi trong phòng kế bên nên đã nghe được những lời giáo huấn của Trưởng giả Dhanañjaya. Và ông đã nghe vị Trưởng giả đó giáo huấn cho con gái rằng:

"Này con yêu! Khi sống trong gia đình chồng thì lửa ở bên trong không nên mang ra bên ngoài, lửa từ bên ngoài không nên mang vào bên trong, bố thí đến những nơi cần bố thí, không cho đến những người không đáng cho, nên cho đến kẻ đáng cho và không đáng cho, ngồi trong sự an lạc, ăn trong sự an lạc, ngủ trong sự an lạc, nên chăm nom lửa, hãy lễ bái những vị chư thiên trong nhà."

Sau khi ban cho mười điều giáo huấn này, vào ngày hôm sau, sau khi cho triệu tập các vị tướng lãnh trong quân đội đến, ông đã đứng giữa đức vua cùng với quân lính rồi chọn ra tám người chủ của gia đình làm những người bảo hộ, rồi nói rằng: "Nếu như con gái của ta khi về đến đó có phát sanh những lỗi lầm gì thì các Ngài nên làm cho trong sạch." Nói xong, đã tự tay trang điểm cho con gái bằng món trang sức trị giá

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chín mươi triệu đồng tiền vàng, và rồi trao thêm năm trăm bốn mươi triệu đồng là tiền dùng để mua hương liệu khi tắm, sau đó đưa nàng lên xe, tự mình đưa đi ngang qua mười bốn ngôi làng cống nạp cho mình, để đến ngôi làng Anurādha kế cận với Kinh Thành Sāketa, vừa đi vừa cho đánh trống và rao rằng: "Những ai muốn đi với con gái của ta thì hãy cứ đi." Dân chúng khi nghe những lời rao ấy thì đã nói với nhau rằng: "Đã đến lúc nữ chủ của chúng ta đã ra đi, thì tại sao chúng ta lại còn ở đây?" thế là dân chúng trong cả mười bốn ngôi làng đó cũng rời đi không để lại một thứ gì cả. Trưởng giả Dhanañjaya trao tặng đến Đức Vua và Trưởng giả Migāra nhiều lễ vật hậu hỉ, rồi tiễn thêm một đoạn nữa sau đó chia tay con gái cùng với đoàn người.

Trưởng giả Migāra đang ngồi trong cỗ xe cuối cùng, đã nhìn thấy một đoàn người đang đi như vậy mới hỏi rằng: "Những người đó là những ai vậy?" "Đó là những người phục dịch, là tôi trai tớ gái của con dâu của Ngài đó." "Đông đến thế ai mà nuôi cho nổi" rồi ra lệnh: "Hãy đánh và đuổi bọn họ chạy đi, nếu những kẻ nào không bỏ chạy thì hãy trừng phạt bằng gậy." Lúc bấy giờ, nàng Visākhā đã nói với những người đó rằng: "Hãy đi đi, đừng có ngăn cản họ, đối với đoàn người này hãy cho họ nấu cơm cho quân lính." Ông Trưởng giả nghe nói như vậy thì bèn nói rằng: "Này con, ta không cần dùng đến đoàn người đó,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

không ai nuôi được bọn họ đâu." Thế là đã cho đánh họ bằng những cục đất và những cành cây, đuổi một số người chạy đi, số người còn lại thì ông bảo rằng: "Với khoảng chừng này người thì quá đủ cho ta rồi." rồi tiếp tục lên đường. Và đến khi đã đến cổng của Kinh Thành Sāvatthi, nàng Visākhā đã suy nghĩ rằng: "Ta sẽ đi vào bằng cách ngồi kín trong xe hay là đứng trên xe?" Thế rồi nàng nghĩ tiếp: "Nếu ta vào Thành bằng cách ngồi kín trong xe thì mọi người sẽ không chiêm ngưỡng được sự xuất sắc ưu việt của món trang sức lộng lẫy này." Nghĩ như thế, nên nàng đã vào Kinh Thành bằng cách đứng trên xe tự mình phô diễn khắp Kinh Thành. Dân chúng trong Kinh Thành Sāvatthi trông thấy sự diễm phúc của nàng Visākhā đã nói với nhau rằng: "Nghe nói rằng cô đó tên là Visākhā, chỉ có cô ta là thích hợp, với sự thành tựu như thế." Và như thế là nàng đã đi về nhà của Trưởng giả Migāra với sự thuận lợi lớn lao như vậy. Một ngày trôi qua, người dân sinh sống trong khắp Kinh Thành tùy theo khả năng và tùy theo sức của mình đã gởi những tặng phẩm đến cho nàng vì họ nghĩ rằng: "Ta đã được Trưởng giả Dhanañjaya ban tặng những vật phẩm hậu hỉ khi ta đến Kinh Thành của mình." Nàng Visākhā với những phẩm vật mình đã nhận được, đã bảo mang biếu lại tất cả các gia tộc khác đang sinh sống trong Kinh Thành bằng sự quan tâm đến tất cả. Tùy theo tuổi tác của từng người mà nàng đã gởi đến

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những vật phẩm cùng với những lời nói yêu thương trìu mến giống như những gia quyến của mình đang sinh sống trong Kinh Thành vậy : "Vật này hãy biếu cho mẹ của tôi, vật này hãy biếu cho cha của tôi, vật này hãy biếu cho anh trai (hoặc em trai) của tôi, vật này hãy biếu đến chị gái (hay em gái) của tôi." Và rồi vào giữa đêm kế hôm đó, con ngựa cái thuộc giống tốt nhất của nàng sanh con. Nàng đã bảo những người nữ tỳ mang theo một ngọn đuốc, rồi đi đến đó, nàng đã tắm cho con ngựa cái đó bằng nước nóng, rồi thoa dầu cho nó sau đó mới trở về chỗ cư ngụ của mình.

Đối với Trưởng giả Migāra, vào lúc tổ chức đám cưới cho con trai, mặc dù sống bên cạnh những ngôi chùa nhưng ông không hề quan tâm đến Đấng Như Lai mà lại đặt niềm cảm thương vào những vị Sa Môn lõa thể, khi bị (các vị Sa Môn lõa thể) khiển trách ông tự nhủ rằng: "Ta sẽ dành những lễ vật đến cho những Ngài đáng kính." Nên một ngày nọ, sau khi đã cho nấu cơm cùng với sữa tươi không có một chút nước nào trong hàng trăm những vật đựng mới toanh, ông đã cho thỉnh mời năm trăm vị tu sĩ lõa thể, sau khi đón các vị này vào trong nhà đã nhắn với nàng Visākhā rằng: "Hãy đến, này con dâu của ta, hãy đảnh lễ những vị A La Hán." Nàng Visākhā là Thánh Nữ Sơ Quả nên khi nghe nói đến tiếng "A La Hán" thì đã tràn đầy sự hoan hỷ, nàng vội vàng đi đến phòng ăn nhưng khi vừa trông thấy những người này nàng đã nói rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Những kẻ không có sự hổ thẹn và ghê sợ tội lỗi giống như thế này thì không phải là những Bậc A La Hán, tại sao cha lại cho gọi con đến đây?" Sau khi trách móc Trưởng giả rằng: "Thật là bất hạnh! Thật là bất hạnh." Nàng liền trở về nơi cư ngụ của mình. Những vị tu sĩ lõa thể sau khi trông thấy những điều đó thì tất cả đồng loạt lên tiếng trách móc ông Trưởng giả rằng: "Này gia chủ, tại sao ông không nhận một người khác lại đưa về đây một đứa đại bất hạnh là nữ đệ tử của Sa Môn Gotama, hãy nhanh chóng trục xuất nó ra khỏi nơi này." Ông Trưởng giả bèn suy nghĩ rằng: "Ta không thể nghe theo lời của những vị này mà trục xuất được, bởi vì cô ta cũng là con gái của một đại gia tộc." nên đã nói với những vị đó: "Thưa các Ngài tôn kính, những người còn non dại thì họ đều làm cho dù biết hay không biết, xin các Ngài hãy đừng nói gì cả." sau khi đã tiễn họ ra về thì tự mình đã ngồi vào một chiếc ghế sang trọng và ăn món cơm nấu với sữa tươi cùng với mật ong mà không có một chút nước nào trong một cái bát bằng vàng.

V. Tasmiṃ samaye eko piṇḍapātikatthero piṇḍāya caranto taṃ nivesanaṃ pāvisi. Visākhā sasuraṃ bījayamānā ṭhitā taṃ disvā "sasurassa ācikkhituṃ ayutta"nti yathā so theraṃ passati, evaṃ apagantvā aṭṭhāsi. So pana bālo theraṃ disvāpi apassanto viya hutvā adhomukho bhuñjateva. Visākhā "theraṃ disvāpi me sasuro

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

saññaṃ na karotī"ti ñatvā, "aticchatha, bhante, mayhaṃ sasuro purāṇaṃ khādatī"ti āha. So niganṭhehi kathitakāle adhivāsetvāpi "purāṇaṃ khādatī"ti vuttakkhaṇeyeva hatthaṃ apanetvā, "imaṃ pāyāsaṃ ito nīharatha, etaṃ imasmā gehā nikkaḍḍhatha, ayaṃ maṃ evarūpe maṅgalakāle asucikhādakaṃ nāma karotī"ti āha. Tasmiṃ kho pana nivesane sabbepi dāsakammakarā visākhāya santakāva, ko naṃ hatthe vā pāde vā gaṇhissati, mukhena kathetuṃ samatthopi natthi. Visākhā sasurassa kathaṃ sutvā āha – "tāta, na ettakeneva mayaṃ nikkhamāma, nāhaṃ tumhehi udakatitthato kumbhadāsī viya ānītā, dharamānakamātāpitūnaṃ dhītaro nāma na ettakeneva nikkhamanti, eteneva me kāraṇena pitā idhāgamanakāle aṭṭha kuṭumbike pakkosāpetvā 'sace me dhītu doso uppajjati, sodheyyāthā'ti vatvā maṃ tesaṃ hatthe ṭhapesi, te pakkosāpetvā mayhaṃ dosādosaṃ sodhāpethā"ti.

Seṭṭhi "kalyāṇaṃ esā kathetī"ti aṭṭha kuṭumbike pakkosāpetvā, "ayaṃ dārikā maṅgalakāle nisīditvā suvaṇṇapātiyaṃ nirudakapāyāsaṃ paribhuñjantaṃ maṃ 'asucikhādako'ti vadatī"ti āha, "imissā dosaṃ āropetvā imaṃ gehato nikkaḍḍhathā"ti. "Evaṃ kira, ammā"ti. Nāhaṃ evaṃ vadāmi, ekasmiṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pana piṇḍapātikatthere gharadvāre ṭhite sasuro me appodakaṃ madhupāyāsaṃ paribhuñjanto taṃ na manasikaroti, ahaṃ "mayhaṃ sasuro imasmiṃ attabhāve puññaṃ na karoti, purāṇapuññameva khādatī"ti cintetvā, "aticchatha, bhante, mayhaṃ sasuro purāṇaṃ khādatī"ti avacaṃ, "ettha me ko doso"ti? "Ayya, idha doso natthi, amhākaṃ dhītā yuttaṃ katheti, tvaṃ kasmā kujjhasī"ti? "Ayyā, esa tāva doso mā hotu, ayaṃ pana ekadivasaṃ majjhimayāme dāsīparivutā pacchāgehaṃ agamāsī"ti. "Evaṃ kira, ammā"ti. "Tātā, nāhaṃ aññena kāraṇena gatā, imasmiṃ pana gehe ājāneyyavaḷavāya vijātāya saññampi akatvā nisīdituṃ nāma ayutta"nti daṇḍadīpikā gāhāpetvā uṇhodakādīnipi gāhāpetvā dāsīhi saddhiṃ gantvā vaḷavāya vijātaparihāraṃ kārāpesiṃ, "ettha me ko doso"ti? "Ayya, idha doso natthi, amhākaṃ dhītā tava gehe dāsīhipi akattabbayuttakaṃ kammaṃ karoti, tvaṃ kiṃ ettha dosaṃ passasī"ti?

Ayyā, idhāpi tāva doso mā hotu, imissā pana pitā idhāgamanakāle imaṃ ovadanto guyhe paṭicchanne dasa ovāde adāsi, tesaṃ atthaṃ na jānāmi, tesaṃ me atthaṃ kathetu. Imissā pana pitā "antoaggi bahi na nīharitabbo"ti āha, "sakkā nu kho amhehi ubhato paṭivissakagehānaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

aggiṃ adatvā vasitu"nti? "Evaṃ kira, ammā"ti. "Tātā, mayhaṃ pitā na etaṃ sandhāya kathesi. Idaṃ pana sandhāya kathesi – 'amma, tava sassusasurasāmikānaṃ aguṇaṃ disvā bahi tasmiṃ tasmiṃ gehe ṭhatvā mā kathesi. Evarūpo hi aggisadiso aggi nāma natthī"'ti.

Ayyā, etaṃ tāva evaṃ hotu, imissā pana pitā "bāhirato aggi na anto pavesetabbo"ti āha, "kiṃ sakkā amhehi anto aggimhi nibbute bāhirato aggiṃ anāharitu"nti? "Evaṃ kira, ammā"ti. Tātā, mayhaṃ pitā na etaṃ sandhāya kathesi, idaṃ pana sandhāya kathesi – sace paṭivissakagehesu itthiyo vā purisā vā sassusasurasāmikānaṃ aguṇaṃ kathenti, tehi kathitaṃ āharitvā "asuko nāma tumhākaṃ evañca evañca aguṇaṃ kathetī"ti puna mā katheyyāsi. "Etena hi agginā sadiso aggi nāma natthī"ti. Evaṃ imasmimpi kāraṇe sā niddosāva ahosi. Yathā ca ettha, evaṃ sesesupi.

Tesu pana ayamadhippāyo – yampi hi tassā pitarā "ye dadanti, tesaṃyeva dātabba"nti vuttaṃ. Taṃ "yācitakaṃ upakaraṇaṃ gahetvā ye paṭidenti, tesaññeva dātabba"nti sandhāya vuttaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Ye na denti, tesaṃ na dātabba"nti idampi ye yācitakaṃ gahetvā na paṭidenti, tesaṃ na dātabbanti sandhāya vuttaṃ.

"Dadantassāpi adadantassāpi dātabba"nti idaṃ pana daliddesu ñātimittesu sampattesu te paṭidātuṃ sakkontu vā mā vā, tesaṃ dātumeva vaṭṭatīti sandhāya vuttaṃ.

"Sukhaṃ nisīditabba"nti idampi sassusasurasāmike disvā vuṭṭhātabbaṭṭhāne nisīdituṃ na vaṭṭatīti sandhāya vuttaṃ.

"Sukhaṃ bhuñjitabba"nti idaṃ pana sassusasurasāmikehi puretaraṃ abhuñjitvā te parivisitvā sabbehi laddhāladdhaṃ ñatvā pacchā sayaṃ bhuñjituṃ vaṭṭatīti sandhāya vuttaṃ.

"Sukhaṃ nipajjitabba"nti idampi sassusasurasāmikehi puretaraṃ sayanaṃ āruyha na nipajjitabbaṃ, tesaṃ kattabbayuttakaṃ vattapaṭivattaṃ katvā pacchā sayaṃ nipajjituṃ yuttanti sandhāya vuttaṃ.

"Aggi paricaritabbo"ti idaṃ pana sassumpi sasurampi sāmikampi aggikkhandhaṃ viya uragarājānaṃ viya ca katvā passituṃ vaṭṭatīti sandhāya vuttaṃ.

"Antodevatā namassitabbā"ti idampi sassuñca sasurañca sāmikañca devatā viya katvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

daṭṭhuṃ vaṭṭatīti sandhāya vuttaṃ. Evaṃ seṭṭhi imesaṃ dasaovādānaṃ atthaṃ sutvā paṭivacanaṃ apassanto adhomukho nisīdi.

TỪ VỰNG:

Piṇḍapātikatthero : Trưởng Lão là người có hạnh Khất thực

Piṇḍāya caranto : Thường đi khất thực đó đây

Taṃ nivesanaṃ pāvisi: Đi vào nơi cư ngụ của Trưởng giả Migāra

Sasuraṃ bījayamānā ṭhitā: Đang đứng quạt cho cha chồng

"Sasurassa ācikkhituṃ ayutta": "Việc ta báo cho cha chồng thật không thích hợp".

Apagantvā aṭṭhāsi : Đã đứng ngược với chiều đi đến

Bālo theraṃ disvāpi: Mặc dù đã trông thấy vị Trưởng Lão trẻ tuổi

Apassanto viya : Vẫn làm như không trông thấy

Adhomukho : Cúi xuống, với khuôn mặt cúi xuống, đảo lộn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Saññaṃ na karotī : Vẫn không tỏ thái độ cử chỉ gì

Aticchatha : Xin Ngài hãy đi khất thực nơi khác

Purāṇaṃ khādatī : Đang dùng thức ăn cũ

Adhivāsetvāpi : Còn chịu đựng được

Vuttakkhaṇeyeva : Nhưng đến lúc nghe nói

Hatthaṃ apanetvā : Thả tay, buông tay, lấy tay ra

Nīharatha : Lấy ra, tống khứ, đuổi đi, lái xe đi

Nikkaḍḍhatha : Thảy, kéo ra, trục xuất ra

Asucikhādakaṃ : Là người ăn những vật nhơ nhớp

Dāsakammakarā : Những người nữ tỳ hay làm công

Hatthe vā pāde vā gaṇhissati: Nắm chân hay nắm tay

Mukhena kathetuṃ samatthopi natthi: Không mở miệng nói một điều gì

Udakatitthato : Đứng ở bến nước

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kumbhadāsī : Đứa nữ tỳ đi lấy nước

Ānītā : Mang lại, đem lại

Dharamānakamātāpitūnaṃ dhītaro: Đứa con gái có cha mẹ còn sanh tiền

Tesaṃ hatthe ṭhapesi: Trao tận tay cho những người này

Te pakkosāpetvā : Mời những vị đó

Dosādosaṃ sodhāpethā: Làm cho minh bạch rằng có lỗi hay không có lỗi

"Kalyāṇaṃ esā kathetī": "Cô này nói hay lắm."

Dosaṃ āropetvā : Hãy làm cho xong những lỗi lầm

"Evaṃ kira, ammā" : "Này con, có đúng như vậy không?"

Nāhaṃ evaṃ vadāmi : Con không có nói như vậy

Gharadvāre ṭhite : Đứng trước của nhà

Appodakaṃ : Không có một chút nước nào

Madhupāyāsaṃ : Cơm được nấu với sữa và mật ong

Taṃ na manasikaroti: Không có để ý đến vị đó

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Imasmiṃ attabhāve puññaṃ na karoti: Vào kiếp hiện tại đây không tạo phước

Purāṇapuññameva khādatī: Đang ăn với những phước báu cũ

"Ettha me ko doso" : "Như vậy thì con có lỗi lầm gì không?"

Idha doso natthi : Ở đây như thế là không có lỗi lầm gì hết

Amhākaṃ dhītā yuttaṃ katheti: Con gái của chúng ta đã nói lên điều rất thích đáng

Tvaṃ kasmā kujjhasī: Tại sao Ngài lại phẫn nộ

Ekadivasaṃ majjhimayāme: Vào giữa đêm của một ngày nọ

Dāsīparivutā : Những đứa tỳ nữ theo chung quanh

Pacchāgehaṃ : Ngôi nhà ở phía sau

Akattabbayuttakaṃ kammaṃ karoti: Làm những việc cần phải làm

Tvaṃ kiṃ ettha dosaṃ passasī?: Tại sao ngài lại thấy những lỗi lầm như thế chứ?"

Guyhe paṭicchanne : Ẩn chứa những điều bí mật

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tesaṃ atthaṃ na jānāmi: Tôi không hiểu được ý nghĩa của những điều đó

Tesaṃ me atthaṃ kathetu : Hãy nói cho tôi ý nghĩa của những điều đó

Ubhato paṭivissakagehānaṃ: Những nhà hàng xóm lân cận hai bên

Sandhāya : Có sự hòa hợp, có sự liên hệ đến, với sự ám chỉ rằng

Sassusasurasāmikānaṃ: Cha chồng, mẹ chồng và chồng

Aguṇaṃ disvā : Nhìn thấy những việc không có đức hạnh

Bahi : Bên ngoài, phía ngoài, thuộc về bên ngoài

Tasmiṃ tasmiṃ gehe ṭhatvā: Hãy để tất cả những điều đó trong nhà

Mā kathesi : Không nói ra, không được nói

Aggisadiso : Giống như ngọn lửa đó

Anto aggimhi nibbute : Lửa bên trong nhà tắt đi

Bāhirato aggiṃ anāharitu: Cũng không thể mang lửa từ bên ngoài vào

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paṭivissakagehesu itthiyo vā purisā vā: Có người nam hay người nữ nào hàng xóm thân cận

Tehi kathitaṃ āharitvā: Đừng mang những điều đó nói lại với họ

Evañca evañca aguṇaṃ kathetī: Đã nói những điều không có đức hạnh

Niddosāva :Không có lỗi, không lầm lỗi

Yathā ca ettha :Nên như thế tại đây

Evaṃ sesesupi :Hoãn lại như vậy, ngưng lại như vậy

Ayamadhippāyo :Người này đã cố ý

Yācitakaṃ : Vật mượn của người

Upakaraṇaṃ : Dụng cụ, đồ trang bị, đồ làm bếp, sự giúp đỡ, sự chống đỡ, thực phẩm dự phòng

Paṭidenti : Trả lại, khôi phục lại, hoàn lại, sửa lại

Tesaññeva dātabba : Thì nên cho đến họ

Ye yācitakaṃ gahetvā: Đối với những ai sau khi mượn những vật dụng

Tesaṃ na dātabbanti : Không nên cho đến những người ấy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Daliddesu ñātimittesu sampattesu: Đối thân bằng quyến thuộc bạn hữu có nghèo khổ

Te paṭidātuṃ sakkontu vā mā vā: Cho dù họ có trả lại hay không trả lại

Tesaṃ dātumeva vaṭṭatīti: Thì cũng nên cho đến họ một cách thích hợp

Sassusasurasāmike disvā: Khi trông thấy cha mẹ bên chồng và chồng

Vuṭṭhātabbaṭṭhāne : Thì từ chỗ ngồi hãy đứng dậy

Nisīdituṃ na vaṭṭatīti : Nếu như vẫn ngồi là không thích hợp

Sassusasurasāmikehi puretaraṃ abhuñjitvā : Không được ăn trước bất kỳ ai đối với cha mẹ bên gia đình chồng

Te parivisitvā : Để ý chăm sóc họ trong khi ăn

Sabbehi laddhāladdhaṃ ñatvā: Sau khi biết được tất cả đã đủ thiếu như thế nào

Pacchā sayaṃ bhuñjituṃ vaṭṭatīti: Thì tự mình ăn sau cùng một cách thích hợp

Sayanaṃ āruyha : Phải lên giường sau

Na nipajjitabbaṃ : Không được ngủ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tesaṃ kattabbayuttakaṃ vattapaṭivattaṃ katvā: Sau khi làm xong tất cả những phận sự và những điều phù hợp nên làm đối với họ

Pacchā sayaṃ nipajjituṃ yuttanti: Thì tự mình mới đi ngủ là thích hợp

Aggikkhandhaṃ viya: Ví như những khối lửa

Uragarājānaṃ viya : Ví như vua các loài rắn

Katvā passituṃ vaṭṭatīti: Nên làm gì thì hãy trông chừng cho thích hợp

Devatā viya : Ví như những vị Chư Thiên

Katvā daṭṭhuṃ vaṭṭatīti: Nên làm gì thì hãy quán xét một cách thích hợp

Dasaovādānaṃ atthaṃ sutvā: Nghe được ý nghĩa của mười điều giáo huấn như thế

Paṭivacanaṃ apassanto: Thì không tìm thấy lời lẽ nào để đáp trả lại

Adhomukho nisīdi : Đành ngồi im lặng cúi đầu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

Ngay vào lúc ấy, có một vị Trưởng Lão là người có hạnh khất thực thường đi khất thực đó đây, đi vào nơi cư ngụ của Trưởng giả Migāra. Nàng Visākhā lúc đó đang đứng quạt cho cha chồng, nhìn thấy vị ấy bèn nghĩ : "Việc ta báo cho cha chồng thật không thích hợp." nên đã đứng ngược với chiều đi đến của Trưởng Lão để cho Trưởng giả Migāra trông thấy Ngài. Mặc dù đã trông thấy vị Trưởng Lão trẻ tuổi thế nhưng ông vẫn làm như không trông thấy, vẫn ăn với khuôn mặt cúi xuống. Nàng Visākhā biết rằng: "Mặc dầu trông thấy Trưởng Lão nhưng cha chồng của ta vẫn không tỏ thái độ cử chỉ gì." Nên nàng đã nói rằng: "Xin Ngài hãy đi khất thực nơi khác, bạch Ngài, cha chồng của con đang dùng thức ăn cũ." Khi nghe nàng nói với nhóm Nigaṇṭha ông còn chịu đựng được, nhưng đến lúc nghe nàng nói "Đang dùng thức ăn cũ" thì ông đã buông tay ra và nói lớn: "Hãy mang đổ cơm sữa này đi, hãy trục xuất đứa con dâu này ra khỏi nhà, đã cưới nó về như vậy đó mà nó lại nói ta là người ăn những vật nhơ nhớp." Lúc bấy giờ, những người nữ tỳ hay làm công tại nơi đó đều là những người thân cận với nàng Visākhā nên chẳng một ai dám nắm chân hay nắm tay nàng hoặc là mở miệng nói một điều gì cả. Nàng Visākhā mới nói với cha chồng rằng: "Thưa cha! Với chỉ bấy nhiêu đó thì con không thể đi khỏi nơi này được, con không giống như đứa nữ tỳ đi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lấy nước đứng ở bến nước được cha mang về, con là đứa con gái có cha mẹ còn sanh tiền, cho nên chỉ với bấy nhiêu con không rời khỏi nơi này, cũng chính vì lý do đó nên khi con được đưa đến nơi đây cha của con đã có cho mời tám vị gia chủ trao con tận tay cho những người này căn dặn là: 'Nếu con gái của ta có phát sanh những lỗi lầm, các ngài hãy làm cho minh bạch.' Xin hãy cho mời những vị đó để làm cho minh bạch rằng con có lỗi hay không có lỗi."

Vị Trưởng giả mới nghĩ rằng: "Cô này nói hay lắm." thế là cho mời tám vị gia chủ đến và nói: "Đứa con gái này do tôi cưới về, trong lúc tôi đang ngồi và ăn cơm được nấu với sữa tươi không có một chút nước nào trong cái bát bằng vàng, nó lại nói rằng 'tôi đang dùng những thức ăn không sạch sẽ'", "Các Ngài hãy làm cho xong những lỗi lầm của nó rồi tống khứ nó ra khỏi căn nhà này." "Này con, có đúng như vậy không?" "Con không có nói như vậy, trong lúc có một vị Trưởng Lão đi trì bình khất thực đứng trước cửa nhà thế nhưng cha chồng của con vẫn ăn cơm được nấu với sữa và mật ong không có một chút nước nào và không có để ý đến vị đó, lúc bấy giờ con mới nghĩ rằng: 'Cha của ta vào kiếp hiện tại đây tự mình không tạo phước, mà đang ăn với những phước cũ mà thôi', nên con đã nói với vị ấy rằng: "Xin Ngài hãy đi khất thực nơi khác, bạch Ngài, cha chồng của con đang dùng thức ăn cũ" chứ không nói như vậy, "Như vậy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thì con có lỗi lầm gì không?" "Thưa Ngài tôn quý, ở đây như thế là không có lỗi lầm gì hết, con gái của chúng ta đã nói lên điều rất thích đáng, tại sao Ngài lại phẫn nộ chứ?" "Thưa các Ngài, cứ cho là như vậy không có lỗi lầm gì thế nhưng đứa con gái này vào giữa đêm của một ngày nọ cùng với những đứa tỳ nữ theo chung quanh đã đi đến ngôi nhà ở phía sau." "Này con, có đúng như vậy không?" "Thưa các Ngài, con đã không đến đó vì những nguyên nhân khác, lần đó con ngựa cái giống tốt trong nhà sanh con, nếu ngồi mà không làm gì chú tâm thì cũng không thích đáng, sau khi đã cho đốt lên những ngọn đuốc, cho mang theo nước nóng cháu đã đến đó cùng với những nữ tỳ để chăm sóc cho con ngựa cái đang sinh, "Như thế con có lỗi lầm gì?" "Thưa Ngài, như vậy thì không có lỗi lầm gì cả, con gái của chúng ta đã cùng với những nữ tỳ trong nhà làm những việc cần phải làm, tại sao ngài lại thấy những lỗi lầm như thế chứ?"

"Thưa các Ngài, cứ cho là như thế cô ta không có lỗi lầm gì, thế nhưng có chuyện này, khi đưa cô ta về đây, người cha đã giáo giới cho cô ta, đã ban cho cô ta mười điều giáo giới trong đó ẩn chứa những điều bí mật, tôi không hiểu được ý nghĩa của những điều đó, hãy nói cho tôi ý nghĩa của những điều đó. Chẳng hạn cha của cô ta đã dạy rằng: **"Lửa bên trong không được mang ra bên ngoài."** "Nếu nói như vậy thì không thể mang lửa cho đến những nhà hàng xóm lân

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cận hai bên của tôi được à?" "Có đúng như vậy không con gái?" "Thưa các Ngài, Cha của con không nói với sự ám chỉ như vậy. Cha của con nói với sự ám chỉ rằng: 'Này con thân, khi nhìn thấy những việc không có đức hạnh của cha mẹ và chồng con hãy để tất cả những điều đó trong nhà không được nói ra bên ngoài. Như vậy giống như nói rằng: "Không có lửa nào giống như lửa đó cả."

"Thưa các Ngài, việc đó cứ cho là như vậy đi, nhưng cha của cô ta còn dạy rằng: **"Lửa bên ngoài không nên mang vào trong nhà"** "Tại sao lại như thế, lửa bên trong nhà chúng tôi tắt đi, cũng không thể mang lửa từ bên ngoài vào à?" "Có đúng như vậy không con gái?" "Thưa các Ngài, Cha của con không nói với sự ám chỉ như vậy. Cha của con nói với sự ám chỉ rằng: "Nếu như có người nam hay người nữ nào hàng xóm thân cận có nói về những điều không có đức hạnh của cha mẹ và chồng con thì đừng mang những điều đó nói lại với họ, không được nói rằng: "Những người như thế này, đã nói những điều không có đức hạnh của cha (hoặc mẹ) như vầy như vầy." "Chính vì như thế, cho nên không có lửa nào giống như lửa ấy cả." bằng những lý do được nêu ra như vậy nàng đã không có lỗi lầm gì cả. Nên như thế tại đây mọi việc đã được trì hoãn lại như vậy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Và rồi nàng lần lượt giải thích những điều còn lại rằng: đối với điều cha nàng đã nói: **"Với những người đáng cho thì nên cho đến họ"** điều này có ý nghĩa rằng: "Đối với những ai trả lại, sau khi đã cầm những vật dụng đã mượn của người khác thì nên cho đến họ."

Với điều **"Đối với những người không đáng cho, thì không nên cho đến họ."** điều này có ý nghĩa rằng: đối với những ai sau khi mượn của người khác không mang trả lại, thì không nên cho đến những người ấy.

Với điều **"Nên cho đến những người đáng cho và không đáng cho."** Điều này có ý nghĩa là: đối thân bằng quyến thuộc bạn hữu có nghèo khổ, cho dù họ có trả lại hay không trả lại, thì cũng nên cho đến họ một cách thích hợp.

Với điều **"Ngồi trong sự an lạc."** điều này có ý nghĩa là: khi trông thấy cha mẹ và chồng thì từ chỗ ngồi hãy đứng dậy, nếu như vẫn ngồi là không thích hợp."

Với điều **"Ăn trong sự an lạc."** điều này có ý nghĩa rằng: không được ăn trước bất kỳ ai đối với cha mẹ bên gia đình chồng, để ý chăm sóc họ trong khi ăn, sau khi biết được tất cả đã đủ thiếu như thế nào thì tự mình ăn sau cùng một cách thích hợp.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Với điều **"Ngủ được an lạc"** điều này có nghĩa rằng: không được ngủ trước bất kỳ ai đối với cha hay mẹ bên gia đình chồng, phải lên giường sau, sau khi làm xong tất cả những phận sự và những điều phù hợp nên làm đối với họ thì tự mình mới đi ngủ.

Với điều **"Nên chăm nom lửa"** điều này có ý nghĩa rằng: đối với cha chồng, đối với mẹ chồng cũng như đối với chồng được ví như những khối lửa hoặc ví như vua các loài rắn vậy, nên làm gì thì hãy trông chừng cho thích hợp.

Với điều **"Hãy lễ bái những vị Chư Thiên trong nhà"** điều này có nghĩa là: đối với cha chồng, đối với mẹ chồng cũng như đối với chồng được ví như những vị Chư Thiên nên làm gì thì hãy quán xét một cách thích hợp. Vị Trưởng giả nghe được ý nghĩa của mười điều giáo huấn như thế thì không tìm thấy lời lẽ nào để đáp trả lại, đành ngồi im lặng cúi đầu.

VI. Atha naṃ kuṭumbikā "kiṃ seṭṭhi aññopi amhākaṃ dhītu doso atthī"ti pucchiṃsu. "Natthi, ayyā"ti. "Atha kasmā naṃ niddosaṃ akāraṇena gehā nikkaḍḍhāpesī"ti evaṃ vutte visākhā āha – "tātā, kiñcāpi mayhaṃ sasurassa vacanena paṭhamameva gamanaṃ na yuttaṃ, pitā pana me āgamanakāle mama dosasodhanatthāya maṃ tumhākaṃ hatthe ṭhapesi, tumhehi ca me niddosabhāvo ñāto, idāni ca mayhaṃ gantuṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

yutta"nti dāsidāse "yānādīhi sajjāpethā"ti āṇāpesi. Atha naṃ seṭṭhi kuṭumbike gahetvā "amma, mayā ajānitvāva kathitaṃ, khamāhi me"ti āha. "Tāta, tumhākaṃ khamitabbaṃ tāva khamāmi, ahaṃ pana buddhasāsane aveccappasannassa kulassa dhītā, na mayaṃ vinā bhikkhusaṅghena vattāma, sace mama ruciyā bhikkhusaṅghaṃ paṭijaggituṃ labhāmi, vasissāmī"ti. "Amma, tvaṃ yathāruciyā tava samaṇe paṭijaggā"ti āha.

Visākhā dasabalaṃ nimantāpetvā punadivase nivesanaṃ pavesesi. Naggasamaṇāpi satthu migāraseṭṭhino gehaṃ gamanabhāvaṃ sutvā gantvā gehaṃ parivāretvā nisīdiṃsu. Visākhā dakkhiṇodakaṃ datvā "sabbo sakkāro paṭiyādito, sasuro me āgantvā dasabalaṃ parivisatū"ti sāsanaṃ pesesi. Atha naṃ gantukāmaṃ ājīvakā "mā kho tvaṃ, gahapati, samaṇassa gotamassa santikaṃ gacchā"ti nivāresuṃ. So "suṇhā me sayameva parivisatū"ti sāsanaṃ pahiṇi. Sā buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ parivisitvā niṭṭhite bhattakicce puna sāsanaṃ pesesi – "sasuro me āgantvā dhammakathaṃ suṇātū"ti. Atha naṃ "idāni agamanaṃ nāma ativiya ayutta"nti dhammaṃ sotukāmatāya gacchantaṃ puna te āhaṃsu – "tena hi samaṇassa gotamassa dhammaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

suṇanto bahisāṇiyā nisīditvā suṇāhī"ti. Puretaramevassa gantvā sāṇiṃ parikkhipiṃsu. So gantvā bahisāṇiyaṃ nisīdi. Satthā "tvaṃ bahisāṇiyaṃ vā nisīda, parakuṭṭe vā parasele vā paracakkavāḷe vā pana nisīda, ahaṃ buddho nāma sakkomi taṃ mama saddaṃ sāvetu"nti mahājambuṃ khandhe gahetvā cālento viya amatavassaṃ vassento viya ca dhammaṃ desetuṃ anupubbiṃ kathaṃ ārabhi.

Sammāsambuddhe ca pana dhammaṃ desente purato ṭhitāpi pacchato ṭhitāpi cakkavāḷasataṃ cakkavāḷasahassaṃ atikkamitvā ṭhitāpi akaniṭṭhabhavane ṭhitāpi "satthā mamaññeva oloketi, mayhameva dhammaṃ desetī"ti vadanti. Satthā hi taṃ taṃ olokento viya tena tena saddhiṃ sallapanto viya ca ahosi. Candasamā kira buddhā. Yathā cando gaganamajjhe ṭhito "mayhaṃ upari cando, mayhaṃ upari cando"ti sabbasattānaṃ khāyati, evameva yattha katthaci ṭhitānaṃ abhimukhe ṭhitā viya khāyanti. Idaṃ kira tesaṃ alaṅkatasīsaṃ chinditvā añjitaakkhīni uppāṭetvā hadayamaṃsaṃ uppāṭetvā parassa dāsatthāya jālisadise putte kaṇhājināsadisā dhītaro maddisadisā pajāpatiyo pariccajitvā dinnadānassa phalaṃ. Migāraseṭṭhipi kho tathāgate dhammadesanaṃ vinivattente

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bahisāṇiyaṃ nisinnova sahassa nayapaṭimaṇḍite sotāpattiphale patiṭṭhāya acalāya saddhāya samannāgato tīsu ratanesu nikkaṅkho hutvā sāṇikaṇṇaṃ ukkhipitvā āgantvā suṇhāya thanaṃ mukhena gahetvā, "tvaṃ me ajjato paṭṭhāya mātā"ti taṃ mātuṭṭhāne ṭhapesi. Tato paṭṭhāya migāramātā **nāma jātā. Pacchābhāge puttaṃ labhitvāpi migārotissa nāmamakāsi.**

Mahāseṭṭhi suṇhāya thanaṃ vissajjetvā gantvā bhagavato dvīsu pādesu sirasā nipatitvā pāde pāṇīhi ca parisambāhanto mukhena ca paricumbanto "migāro ahaṃ, bhante, migāro ahaṃ, bhante"ti tikkhattuṃ nāmaṃ sāvetvā, "ahaṃ, bhante, ettakaṃ kālaṃ yattha nāma dvinnaṃ mahapphalanti na jānāmi, idāni ca me suṇisaṃ nissāya ñātaṃ, sabbā apāyadukkhā muttomhi, suṇisā me imaṃ gehaṃ āgacchantī mama atthāya hitāya sukhāya āgatā"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

> **"Sohaṃ ajja pajānāmi, yattha dinnaṃ mahapphalaṃ;**
>
> **Atthāya vata me bhaddā, suṇisā gharamāgatā"ti.**

Visākhā punadivasatthāyapi satthāraṃ nimantesi. Athassā punadivasepi sassu sotāpattiphalaṃ pattā. Tato paṭṭhāya taṃ gehaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sāsanassa vivaṭadvāraṃ ahosi. Tato seṭṭhi cintesi – "bahūpakārā me suṇisā pasannākāramassā karissāmi, etissā bhāriyaṃ pasādhanaṃ niccakālaṃ pasādhetuṃ na sakkā, sallahukamassā divā ca ratto ca sabbairiyāpathesu pasādhanayoggaṃ pasādhanaṃ kāressāmī"ti satasahassagghanakaṃ ghanamaṭṭhakaṃ nāma pasādhanaṃ kāretvā tasmiṃ niṭṭhite buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ nimantetvā sakkaccaṃ bhojetvā visākhaṃ soḷasahi gandhodakaghaṭehi nhāpetvā satthu sammukhe ṭhapetvā pasādhetvā satthāraṃ vandāpesi. Satthā anumodanaṃ katvā vihārameva gato. Visākhāpi tato paṭṭhāya dānādīni puññāni karontī satthu santikā aṭṭha vare **(mahāva. 350) labhitvā gaganatale candalekhā viya paññāyamānā puttadhītāhi vuḍḍhiṃ pāpuṇi. Tassā kira dasa puttā dasa dhītaro ca ahesuṃ. Tesu ekekassa dasa dasa puttā dasa dasa dhītaro ahesuṃ. Tesu tesupi ekekassa dasa dasa puttā dasa dasa dhītaro cāti evamassā puttanattapanattasantānavasena pavattāni vīsādhikāni cattāri satāni aṭṭha ca pāṇasahassāni ahesuṃ. Tenāhu porāṇā –**

"Visākhā vīsati puttā, nattā ca caturo satā;

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Panattā aṭṭhasahassā, jambudīpe supākaṭā"ti.

TỪ VỰNG:

Sasurassa vacanena paṭhamameva: Đối với lần đầu tiên trong những lời nói của cha chồng

Gamanaṃ na yuttaṃ : Lại ra đi thì không thích hợp

Me niddosabhāvo ñāto: Biết rằng con không có lỗi lầm gì cả

Idāni ca mayhaṃ gantuṃ yutta: Giờ đây con ra đi là thích hợp nhất

Dāsidāse : Những người tôi trai tớ gái

"Yānādīhi sajjāpethā": "Tất cả hãy sửa soạn những cỗ xe."

Āṇāpesi : Ra lệnh, truyền lệnh

Mayā ajānitvāva kathitaṃ: Ta đã nói lên những điều không hiểu biết

Khamāhi me : Hãy tha thứ cho cha

Buddhasāsane : Trong Giáo Pháp của Đức Phật

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Aveccappasannassa kulassa dhītā: Con là một đứa con gái trong một gia đình gia giáo và đầy đủ trọn vẹn niềm tin

Vinā bhikkhusaṅghena vattāma: Không thể tồn tại mà không có Chư Tỳ Khưu Tăng

Ruciyā : Thích, lựa chọn, nghiêng về

Bhikkhusaṅghaṃ paṭijaggituṃ labhāmi: Được chăm sóc và hộ độ Chư Tỳ Khưu Tăng

Yathāruciyā tava samaṇe paṭijaggā: Hộ độ chăm sóc những vị Sa Môn đó theo ý thích của mình

Naggasamaṇāpi : Những vị tu sĩ đạo lõa thể

Gehaṃ parivāretvā nisīdiṃsu: Ngồi chung quanh ngôi nhà

Dakkhiṇodakaṃ datvā: Sau khi tưới nước dâng cúng

Sabbo sakkāro paṭiyādito : Tất cả những lễ vật đã được sắp xếp xong

Dasabalaṃ parivisatū: Hãy dâng cúng đến cho Đấng Thập Lực

Gantukāmaṃ : Muốn đi đến đó

Ājīvakā : Những du sĩ ngoại đạo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nivāresuṃ : Ngăn chặn, cản trở, giữ lại, ngăn cấm

Suṇhā me sayameva parivisatū: Này con dâu, con hãy tự mình dâng cúng

Dhammaṃ sotukāmatāya: Muốn đi đến nghe Pháp

Bahisāṇiyā nisīditvā suṇāhī: Thì sau khi ngồi ở bức rèm bên ngoài thì hãy nghe pháp

Puretaramevassa gantvā: Đã đi đến thật sớm

Sāṇiṃ parikkhipiṃsu: Cho bao chung quanh bằng những bức màn

Bahisāṇiyaṃ vā nisīda: Có ngồi bên ngoài những bức rèm

Parakuṭṭe :Hay bên ngoài bức tường

Parasele : Hay bên ngoài vách núi

Paracakkavāḷe : Bên ngoài thế giới này

Sakkomi taṃ mama saddaṃ sāvetu: Có thể làm cho ngươi có thể nghe được âm thanh của ta

Mahājambuṃ khandhe gahetvā cālento viya: Ví như sự chấn động khi nắm lấy những gốc cây mận to lớn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Amatavassaṃ vassento viya: Ví như đang trút xuống một cơn mưa bất tử

Purato ṭhitāpi :Cho dù đang đứng trước mặt

Pacchato ṭhitāpi : Cho dù đang đứng sau lưng

Cakkavāḷasataṃ : Cả trăm luân vi thế giới

Cakkavāḷasahassaṃ: Cả ngàn luân vi thế giới

Atikkamitvā ṭhitāpi : Cho dù có đứng cách xa

Akaniṭṭhabhavane ṭhitāpi: Đứng tận cõi Sắc Cứu Cánh Thiên

Satthā mamaññeva oloketi: Hình như là Bậc Đạo Sư đang tìm kiếm mình

Mayhameva dhammaṃ desetī:Đang thuyết giảng Giáo Pháp đến cho riêng mình

Taṃ taṃ olokento viya: Ví như đang tìm kiếm từng người

Tena tena saddhiṃ sallapanto viya: Ví như đang nói chuyện với từng người vậy

Candasamā kira buddhā: Chư Phật giống như là mặt trăng

Yathā cando gaganamajjhe ṭhito: Giống như mặt trăng lơ lửng giữa bầu trời

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mayhaṃ upari cando: Mặt trăng ngay trên đầu của tôi

Sabbasattānaṃ khāyati: Tất cả chúng sanh hình như đều...

Yattha katthaci ṭhitānaṃ: Chính vì thế bất luận là ai và đang đứng bất kỳ nơi nào

Abhimukhe ṭhitā viya: Giống như đang đứng đối diện với Ngài

Alaṅkatasīsaṃ chinditvā: Đã cắt đi cái đầu đã được trang điểm

Añjitaakkhīni uppāṭetvā: Móc cặp mắt đã được khéo kẻ tô

Hadayamaṃsaṃ uppāṭetvā: Đã móc ra quả tim

Parassa dāsatthāya : Làm tôi tớ cho kẻ khác

Jālisadise putte : Con trai là Jāli

Kaṇhājināsadisā dhītaro: Con gái là Kaṇhā

Maddisadisā pajāpatiyo: Người vợ là nàng Maddī

Pariccajitvā : Dứt bỏ, từ bỏ, bỏ lại sau lưng

Sahassa nayapaṭimaṇḍite : Bằng cả ngàn phương diện suy luận

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Acalāya saddhāya samannāgato: Đã đạt được niềm tin bất động

Nikkaṅkho : Tự tin, chắc chắn, không nghi ngờ

Sāṇikaṇṇaṃ ukkhipitvā: Đẩy cái rèm sang một bên

Suṇhāya thanaṃ mukhena gahetvā : Đặt cái mặt vào ngực người con dâu

"Tvaṃ me ajjato paṭṭhāya mātā": "Kể từ hôm nay trở về sau người là mẹ của tôi."

Taṃ mātuṭṭhāne ṭhapesi: Đặt nàng vào địa vị người mẹ

Suṇhāya thanaṃ vissajjetvā: Sau khi thả ngực của con dâu ra

Dvīsu pādesu sirasā nipatitvā:Nằm cả thân thể dưới hai bàn chân

Pāde pāṇīhi ca parisambāhanto: Mơn trớn hai bàn chân

Mukhena ca paricumbanto : Hôn khắp nơi bằng miệng

Ettakaṃ kālaṃ : Trong một khoảng thời gian ngắn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yattha nāma dvinnaṃ mahapphalanti : Cúng dường ở nơi nào để được kết quả to lớn

Me suṇisaṃ nissāya ñātaṃ : Đã biết được do nương nhờ vào con dâu của con

Sabbā apāyadukkhā muttomhi : Đã thoát khỏi tất cả các sự đau khổ nơi cảnh giới địa ngục

Bhaddā : Oai nghiêm, điềm lành, may mắn, tốt đẹp

Suṇisā gharamāgatā: Nhờ người con dâu đã đến ngồi nhà này

Sāsanassa vivaṭadvāraṃ: Luôn mở rộng cửa đối với Giáo Pháp

Bahūpakārā me suṇisā: Con dâu đã có nhiều sự giúp đỡ đến cho ta

Pasannākāramassā karissāmi: Sẽ làm một món gì đó có hình dáng thật xán lạn

Bhāriyaṃ pasādhanaṃ: Món trang sức kia nặng quá

Niccakālaṃ : Luôn luôn, thường tồn, thường xuyên

Pasādhetuṃ na sakkā: Không thể trang điểm

Sallahukamassā : Món trang sức thật nhẹ nhàng cho con dâu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sabbairiyāpathesu : Trong tất cả các oai nghi

Pasādhanayoggaṃ : Món trang sức thuận tiện

Satasahassagghanakaṃ: Trị giá cả trăm ngàn đồng tiền vàng

Sakkaccaṃ bhojetvā: Sau khi dâng cúng thức ăn một cách tôn kính

Soḷasahi gandhodakaghaṭehi nhāpetvā: Tắm trong mười sáu chậu nước hoa

Aṭṭha vare : Tám (8) Đặc Ân

Gaganatale candalekhā viya paññāyamānā : Cũng giống như mặt trăng lưỡi liềm xuất hiện rõ ràng trên bầu trời vành vạch

Puttadhītāhi : Với con trai và con gái

Vuḍḍhiṃ pāpuṇi : Đã đạt đến sự thịnh vượng

Puttanattapanattasantānavasena: Con, cháu và các thế hệ con cháu kế tiếp

Vīsādhikāni : Vượt lên trên hai mươi

Cattāri satāni : Bốn trăm (400)

Aṭṭha ca pāṇasahassāni: Tám ngàn (8.000)

Jambudīpe : Cõi Diêm Phù Đề

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Supākaṭā : Tuyệt hảo của tự nhiên

DỊCH NGHĨA:

Thế rồi những vị gia chủ đó đã hỏi với Trưởng giả Migāra rằng: "Thưa Trưởng giả như vậy thì con gái của chúng ta có chút lỗi lầm nào không?" "Thưa các Ngài, không có" "Vậy thì khi con gái chúng ta không có lỗi lầm gì thì không có lý do gì để trục xuất ra khỏi nhà được." khi nghe nói như vậy, nàng Visākhā bèn nói rằng: "Thưa các Ngài, đối với lần đầu tiên, những lời nói của cha chồng mà con lại ra đi thì không thích hợp một chút nào cả, bởi vì khi đưa con đến nơi này, cha của con đã trao con tận tay cho các Ngài với ý là để làm sáng tỏ những lỗi lầm của con, và các Ngài đã xác định là con không có lỗi lầm gì cả, giờ đây con ra đi là thích hợp nhất." nói xong nàng ra lệnh cho những người tôi trai tớ gái của mình rằng: "Tất cả hãy sửa soạn những cỗ xe." Lúc bấy giờ, Trưởng giả Migāra liền nắm giữ lấy những vị gia chủ này rồi nói với nàng Visākhā rằng: "Này con yêu, ta đã nói lên những điều không hiểu biết, hãy tha thứ cho cha." "Thưa cha, con sẽ tha thứ cho cha, sẽ tha thứ tất cả, thế nhưng con là một đứa con gái trong một gia đình gia giáo và đầy đủ trọn vẹn niềm tin trong Giáo Pháp của Đức Phật, con không thể tồn tại mà không có Chư Tỳ Khưu Tăng, nếu như con được chăm sóc và hộ độ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chư Tỳ Khưu Tăng theo ý thích của mình thì con sẽ cư ngụ lại nơi này." Trưởng giả Migāra bèn nói: "Được rồi, này con yêu, con hãy hộ độ chăm sóc những vị Sa Môn đó theo ý thích của mình."

Thế là nàng Visākhā liền cho người thỉnh mời Đấng Thập Lực đến nơi cư ngụ của mình vào ngày hôm sau. Những vị tu sĩ đạo lõa thể nghe được tin Bậc Đạo Sư sẽ đến nhà của Trưởng giả Migāra nên cũng đã theo sau đến nơi đó và ngồi chung quanh ngôi nhà. Nàng Visākhā sau khi tưới nước dâng cúng đã nhắn tin về cho Trưởng giả rằng: "Tất cả những lễ vật đã được sắp xếp xong, sau khi cha đến nhà con hãy dâng cúng đến cho Đấng Thập Lực." Thấy ông muốn đi đến đó, những du sĩ ngoại đạo liền ngăn cản lại bằng cách nói rằng: "Này gia chủ, ngươi không được đi đến gần Sa Môn Gotama." Thế là ông nhắn trả lời lại rằng: "Này con dâu, con hãy tự mình dâng cúng." Nàng Visākhā dâng cúng đến Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ, sau khi chấm dứt bữa ăn, lại nhắn với cha chồng rằng: "Cha hãy đến nhà con và hãy nghe thuyết pháp." Lúc bấy giờ, ông muốn đi đến nghe Pháp nên đã nói rằng: "Bây giờ mà không đến đó thì cũng không thích hợp cho lắm." thế nên những vị tu sĩ ngoại đạo bèn nói với ông rằng: "Nếu như thế thì sau khi ngồi ở bức rèm bên ngoài thì hãy nghe pháp của Sa Môn Gotama." Thế là họ đã đi đến thật sớm, và cho bao chung quanh bằng những bức màn. Trưởng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

giả Migāra đi đến và ngồi bên ngoài những bức màn. Bậc Đạo Sư nghĩ rằng: "Ngươi có ngồi bên ngoài những bức rèm, hay bên ngoài bức tường, hay bên ngoài vách núi hay là ngồi bên ngoài thế giới này, Ta là một vị Phật ta có thể làm cho ngươi có thể nghe được âm thanh của ta." Thế là Ngài bắt đầu tuần tự thuyết giảng giáo pháp, ví như sự chấn động khi nắm lấy những gốc cây mận to lớn, hay ví như đang trút xuống một cơn mưa bất tử.

Trong lúc Đấng Chánh Đẳng Chánh Giác đang thuyết giảng Giáo Pháp, cho dù đang đứng trước mặt, cho dù đang đứng sau lưng hay cho dù đang đứng cách xa cả trăm hay cả ngàn luân vi thế giới này hoặc là đứng tận cõi Sắc Cứu Cánh Thiên thì tất cả cũng đều cho rằng: "Hình như là Bậc Đạo Sư đang tìm kiếm mình, và đang thuyết giảng Giáo Pháp đến cho riêng mình." Bậc Đạo Sư ví như đang tìm kiếm từng người và ví như đang nói chuyện với từng người vậy. Chư Phật giống như là mặt trăng. Cũng giống như mặt trăng lơ lửng giữa bầu trời, tất cả chúng sanh hình như đều nói rằng: "Mặt trăng ngay trên đầu của tôi, mặt trăng ngay trên đầu của tôi", chính vì thế bất luận là ai và đang đứng bất kỳ nơi nào thì cũng giống như đang đứng đối diện với Ngài. Đây chính là kết quả công đức Bố Thí của Ngài khi đã cắt đi cái đầu đã được trang điểm, đã móc cặp mắt đã được khéo kẻ tô, đã móc ra quả tim hay đã bỏ lại sau lưng người vợ là

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nàng Maddī, con trai là Jāli và con gái là Kaṇhā làm tôi tớ cho kẻ khác. Đối với Trưởng giả Migāra, trong khi Đấng Như Lai đang thuyết giảng về Giáo Pháp, ngồi bên ngoài những tấm rèm với sự ngăn cản đặc biệt như vậy nhưng bằng cả ngàn phương diện suy luận ông đã đắc chứng quả vị Dự Lưu, ông đã đạt được niềm tin bất động vào Tam Bảo một cách chắc chắn, thế là ông vén lại tấm màn che và bước ra ngoài, đến đặt cái mặt vào ngực của người con dâu và đặt nàng vào địa vị người mẹ bằng cách nói rằng: "Kể từ hôm nay trở về sau, người là mẹ của tôi." Từ đó trở về sau nàng có tên gọi là **Migāramātā**. Về sau khi nàng sanh con trai cũng đặt tên cho con là Migāratissa.

Trưởng giả Migāra sau khi thả ngực của con dâu ra, tiến đến nằm cả thân thể dưới hai bàn chân của Đức Thế Tôn, mơn trớn và hôn khắp nơi hai bàn chân bằng miệng rồi ba lần tuyên bố rằng: "Bạch Ngài, con là Migāra, Bạch Ngài, con là Migāra." Rồi nói tiếp rằng: "Bạch Ngài, trong một khoảng thời gian rất ngắn, con không biết ở nơi nào có thể cúng dường để được kết quả to lớn như vậy, giờ đây con đã biết được do nương nhờ vào con dâu của con, con đã thoát khỏi tất cả các sự đau khổ nơi cảnh giới địa ngục, con dâu của con vào ngôi nhà này đã mang đến những sự lợi ích, sự tấn hóa và sự an lạc đến cho con." Nói xong, ông đã nói lên kệ ngôn rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Sohaṃ ajja pajānāmi,
Yattha dinnaṃ mahapphalaṃ;
Atthāya vata me bhaddā,
Suṇisā gharamāgatā"ti.

"Những điều ấy, ngày nay con đã biết
Ở nơi nào, bố thí quả lớn lao
Những lợi ích, may mắn con dồi dào
Nhờ dâu thảo, đã đến nhà con đó."

Nàng Visākhā lại thỉnh mời Bậc Đạo Sư vào ngày hôm sau. Chính vì thế cho nên người mẹ chồng cũng được chứng đắc Quả vị Sơ Quả vào ngày hôm sau. Và cũng bắt đầu từ đó trở đi, tại gia đình của nàng luôn mở rộng cửa đối với Giáo Pháp. Khi đó, Trưởng giả Migāra bèn suy nghĩ rằng: "Con dâu đã có nhiều sự giúp đỡ đến cho ta, ta sẽ làm cho con dâu một món gì đó, có hình dáng thật xán lạn, còn món trang sức kia nặng quá không thể trang điểm thường xuyên được, ta sẽ cho làm món trang sức thật nhẹ nhàng cho con dâu của ta là món trang sức thuận tiện trong tất cả các oai nghi cho dù là ban đêm hay ban ngày." Thế là ông cho làm món trang sức tên gọi là Ghanamaṭṭhaka có trị giá cả trăm ngàn đồng tiền vàng, khi món trang sức hoàn tất, ông đã cho thỉnh mời Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ, sau khi dâng cúng thức ăn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

một cách tôn kính, ông bảo nàng Visākhā tắm trong mười sáu chậu nước hoa, sau đó dẫn nàng đến trước mặt Bậc Đạo Sư và trang điểm cho nàng, rồi bảo nàng đảnh lễ Bậc Đạo Sư. Sau khi Bậc Đạo Sư tùy hỷ công đức, đã trở về chùa. Từ khi ấy trở đi, nàng Visākhā thường xuyên làm những việc phước báu như là bố thí chẳng hạn, nàng đã đi đến gần Bậc Đạo Sư và đã cầu xin được Tám (8) Đặc Ân (Mahāva.350) cũng giống như mặt trăng lưỡi liềm xuất hiện rõ ràng trên bầu trời vành vạch, nàng đã đạt đến sự thịnh vượng cùng với những người con trai và những người con gái của mình. Tương truyền, bà có tất cả mười người con trai và mười người con gái. Mỗi một người con trai và mỗi một người con gái đó lại có thêm mười người con trai và mười người con gái giống như thế, và mỗi một người con trai và mỗi một người con gái của những người con của bà cũng có mười người con trai và mười người con gái tương tự như vậy, tổng cộng con, cháu và các thế hệ con cháu kế tiếp lên đến tám ngàn bốn trăm hai mươi người (8.420). Như vậy mới có thơ rằng:

"Visākhā vīsati puttā
Nattā ca caturo satā;
Panattā aṭṭhasahassā
Jambudīpe supākaṭā"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Visākhā, con vừa đúng hai mươi
Cháu trai gái là bốn trăm tròn chẵn
Chắt nội ngoại, đúng tám ngàn, hơn hẳn
Toàn cõi diêm phù, tuyệt hảo của tự nhiên."

VII. Āyu vīsavassasataṃ ahosi, sīse ekampi palitaṃ nāma nāhosi, niccaṃ soḷasavassuddesikā viya ahosi. Taṃ puttanattapanattaparivāraṃ vihāraṃ gacchantiṃ disvā, "katamā ettha visākhā"ti paripucchitāro honti? Ye naṃ gacchantiṃ passanti, "idāni thokaṃ gacchatu, gacchamānāva no, ayyā sobhatī"ti, cintenti. Ye naṃ ṭhitaṃ nisinnaṃ nipannaṃ passanti, "idāni thokaṃ nipajjatu, nipannāva no, ayyā, sobhatī"ti cintenti. Iti sā "catūsu iriyāpathesu asukairiyāpathena nāma na sobhatī"ti vattabbā na hoti. Pañcannaṃ kho pana hatthīnaṃ balaṃ dhāreti. Rājā "visākhā kira pañcannaṃ hatthīnaṃ balaṃ dhāretī"ti sutvā tassā vihāraṃ gantvā dhammaṃ sutvā āgamanavelāya thāmaṃ vīmaṃsitukāmo hatthiṃ vissajjāpesi, so soṇḍaṃ ukkhipitvā visākhābhimukho agamāsi. Tassā parivāritthiyo pañcasatā ekaccā palāyiṃsu, ekaccā na parissajjitvā "kiṃ ida"nti vutte – "rājā kira te, ayye, balaṃ vīmaṃsitukāmo hatthiṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vissajjāpesī"ti vadiṃsu. Visākhā imaṃ disvā, "kiṃ palāyitena, kathaṃ nu kho taṃ gaṇhissāmī"ti cintetvā, "sace taṃ daḷhaṃ gaṇhissāmi, vinasseyyā"ti dvīhi aṅgulīhi soṇḍāya gahetvā paṭipaṇāmesi. Hatthī attānaṃ sandhāretvā ṭhātuṃ nāsakkhi, rājaṅgaṇe ukkuṭiko hutvā patito. Mahājano sādhukāraṃ adāsi. Sāpi saparivārā sotthinā gehaṃ agamāsi.

Tena kho pana samayena sāvatthiyaṃ visākhā migāramātā bahuputtā hoti bahunattā arogaputtā aroganattā abhimaṅgalasammatā, tāvatakesu puttanattesu ekopi antarā maraṇaṃ patto nāma nāhosi. Sāvatthivāsino maṅgalesu chaṇesu visākhaṃ paṭhamaṃ nimantetvā bhojenti. Athekasmiṃ ussavadivase mahājane maṇḍitapasādhite dhammassavanāya vihāraṃ gacchante visākhāpi nimantitaṭṭhāne bhuñjitvā mahālatāpasādhanaṃ pasādhetvā mahājanena saddhiṃ vihāraṃ gantvā ābharaṇāni omuñcitvā uttarāsaṅgena bhaṇḍikaṃ bandhitvā dāsiyā adāsi. Yaṃ sandhāya vuttaṃ –

"Tena kho pana samayena sāvatthiyaṃ ussavo hoti, manussā alaṅkatapaṭiyattā ārāmaṃ gacchanti, visākhāpi migāramātā alaṅkatapaṭiyattā vihāraṃ gacchati. Atha kho visākhā migāramātā ābharaṇāni omuñcitvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

uttarāsaṅgena bhaṇḍikaṃ bandhitvā dāsiyā adāsi 'handa je imaṃ bhaṇḍikaṃ gaṇhāhī'"ti

(Pāci. 503).

Sā kira vihāraṃ gacchantī cintesi – "evarūpaṃ mahagghaṃ pasādhanaṃ sīse paṭimukkaṃ yāva pādapiṭṭhiṃ alaṅkāraṃ alaṅkaritvā vihāraṃ pavisituṃ ayutta"nti naṃ omuñcitvā bhaṇḍikaṃ katvā attano puññeneva nibbattāya pañcahatthithāmadharāya dāsiyā hatthe adāsi. Sā eva kira taṃ gaṇhituṃ sakkoti. Tena naṃ āha – "amma, imaṃ pasādhanaṃ gaṇha, satthusantikā nivattanakāle pasādhessāmi na"nti. Taṃ pana datvā ghanamaṭṭhakaṃ pasādhanaṃ pasādhetvā satthāraṃ upasaṅkamitvā dhammaṃ assosi, dhammassavanāvasāne bhagavantaṃ vanditvā uṭṭhāya pakkāmi. Sāpissā dāsī taṃ pasādhanaṃ pamuṭṭhā. Dhammaṃ sutvā pana pakkantāya parisāya sace kiñci pamuṭṭhaṃ hoti, taṃ ānandatthero paṭisāmeti. Iti so taṃ divasaṃ mahālatāpasādhanaṃ disvā satthu ārocesi – "bhante, visākhā pasādhanaṃ pamussitvā gatā"ti. "Ekamantaṃ ṭhapehi, ānandā"ti. Thero taṃ ukkhipitvā sopānapasse laggetvā ṭhapesi.

Visākhāpi suppiyāya saddhiṃ "āgantukagamikagilānādīnaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kattabbayuttakaṃ jānissāmī"ti antovihāre vicari. Tā pana upāsikāyo antovihāre disvā sappimadhutelādīhi atthikā pakatiyāva daharā ca sāmaṇerā ca thālakādīni gahetvā upasaṅkamanti. Tasmimpi divase tatheva kariṃsu. Athekaṃ gilānaṃ bhikkhuṃ disvā suppiyā (mahāva. 280) "kenattho ayyassā"ti pucchitvā "paṭicchādanīyenā"ti vutte hotu, ayya, pesessāmīti dutiyadivase kappiyamaṃsaṃ alabhantī attano ūrumaṃsena kattabbakiccaṃ katvā puna satthari pasādena pākatikasarīrāva ahosi. Visākhāpi gilāne ca dahare ca sāmaṇere ca oloketvā aññena dvārena nikkhamitvā vihārūpacāre ṭhitā, "amma, pasādhanaṃ āhara pasādhessāmī"ti āha. Tasmiṃ khaṇe sā dāsī pamussitvā nikkhantabhāvaṃ ñatvā, "ayye, pamuṭṭhāmhī"ti āha. "Tena hi gantvā gaṇhitvā ehi, sace pana mayhaṃ ayyena ānandattherena ukkhipitvā aññasmiṃ ṭhāne ṭhapitaṃ hoti, mā āhareyyāsi, ayyasseva taṃ mayā pariccatta"nti. Jānāti kira sā "kulamanussānaṃ pamuṭṭhabhaṇḍakaṃ thero paṭisāmetī"ti; tasmā evamāha. Theropi taṃ dāsiṃ disvāva "kimatthaṃ āgatāsī"ti pucchitvā, "ayyāya me pasādhanaṃ pamussitvā āgatāmhī"ti vutte, "etasmiṃ me sopānapasse ṭhapitaṃ, gaccha naṃ gaṇhāhī"ti āha. Sā, "ayya, tumhākaṃ hatthena

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

āmaṭṭhabhaṇḍakaṃ mayhaṃ ayyāya anāhāriyaṃ kata"nti vatvā tucchahatthāva gantvā, "kiṃ, ammā"ti visākhāya puṭṭhā tamatthaṃ ārocesi. "Amma, nāhaṃ mama ayyena āmaṭṭhabhaṇḍaṃ pilandhissāmi, pariccattaṃ mayā. Ayyānaṃ pana paṭijaggituṃ dukkhaṃ, taṃ vissajjetvā kappiyabhaṇḍaṃ upanessāmi, gaccha, taṃ āharāhī"ti. Sā gantvā āhari. Visākhā taṃ apilandhitvāva kammāre pakkosāpetvā agghāpesi. Tehi "nava koṭiyo agghati, hatthakārāpaṇiyaṃ panassa satasahassa"nti vutte pasādhanaṃ yāne ṭhapāpetvā "tena hi taṃ vikkiṇathā"ti āha. Bhattakaṃ dhanaṃ datvā gaṇhiṃtu na koci sakkhissati. Tañhi pasādhanaṃ pasādhetuṃ anucchavikā itthiyo nāma dullabhā. Pathavimaṇḍalasmiñhi tissova itthiyo mahālatāpasādhanaṃ labhiṃsu visākhā mahāupāsikā, bandhulamallasenāpatissa bhariyā, mallikā, bārāṇasīseṭṭhino dhītāti.

TỪ VỰNG:

Āyu vīsavassasataṃ : Tuổi thọ một trăm hai mươi tuổi

Ekampi palitaṃ : Một sợi tóc sâu, một sợi tóc bạc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Niccaṃ soḷasavassuddesikā viya: Vẫn cứ như mười sáu tuổi

Puttanattapanattaparivāraṃ: Con cháu chắt quay quanh

Paripucchitāro : Có người còn thắc mắc rằng, có người hỏi rằng

Ye naṃ gacchantiṃ passanti: Đối với những người trông thấy bà đi

Thokaṃ gacchatu : Hãy đi thong thả, hãy đi từ từ

Catūsu iriyāpathesu: Trong bốn oai nghi

Asukairiyāpathena : Oai nghi như vầy như vầy

Dhāreti : Mang, cầm, níu, đeo, mặc

Āgamanavelāya : Đến khi ra về, đến lúc ra về

Thāmaṃ : Sức lực, sức mạnh, dũng mãnh

Vīmaṃsitukāmo : Muốn thử, muốn điều tra, muốn xem xét

Hatthiṃ vissajjāpesi : Cho thả con voi ra

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So soṇḍaṃ ukkhipitvā: Con voi hướng cái vòi lên

Visākhābhimukho agamāsi: Chạy thẳng đến trước mặt của bà Visākhā

Parivāritthiyo pañcasatā: Năm trăm thị nữ vây quanh

Ekaccā palāyiṃsu : Một số thì bỏ chạy trốn

Ekaccā na parissajjitvā: Một số không chạy thì đã ôm lấy bà

"Kiṃ ida" : "Có chuyện gì vậy?"

Kiṃ palāyitena : Tại sao lại bỏ chạy

Daḷhaṃ gaṇhissāmi: Nắm nó mạnh quá

Vinasseyyā : Sẽ bị mất, sẽ bị phá hủy, sẽ bị tiêu diệt

Dvīhi aṅgulīhi : Với hai ngón tay

Soṇḍāya gahetvā : Nắm lấy cái vòi

Paṭipaṇāmesi : Ghì cho cúi xuống

Attānaṃ sandhāretvā: Sức chịu đựng của mình, hết sức của mình

Ṭhātuṃ nāsakkhi : Không thể đứng vững

Rājaṅgaṇe ukkuṭiko : Ngồi chồm hổm dưới sân triều

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Patito : Đã phủ phục, đã rớt xuống, đã ngã xuống

Sotthinā gehaṃ agamāsi: Đã về nhà được an toàn

Bahuputtā : Nhiều con

Bahunattā : Nhiều cháu

Arogaputtā : Những người con vô bệnh

Aroganattā : Những người cháu vô bệnh

Abhimaṅgalasammatā:Được xem là những người may mắn và hạnh phúc

Tāvatakesu puttanattesu ekopi antarā : Một ai trong số tất cả những người con cháu đó

Maraṇaṃ patto : Chết non, chết trẻ

Maṅgalesu chaṇesu : Trong các cuộc lễ hay trong những cuộc vui

Paṭhamaṃ nimantetvā bhojenti: Mời ăn đầu tiên

Ussavadivase : Trong một ngày diễn ra một cuộc lễ

Mahājane maṇḍitapasādhite: Những người dân sau khi trang điểm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nimantitaṭṭhāne bhuñjitvā: Sau khi đã ăn uống tại nơi đã mời thỉnh

Mahālatāpasādhanaṃ pasādhetvā: Đã mang vào món trang sức lộng lẫy

Ābharaṇāni omuñcitvā: Sau khi cởi món trang sức đó ra

Uttarāsaṅgena bhaṇḍikaṃ bandhitvā: Gói món trang sức này bằng tấm áo choàng trên vai

Manussā alaṅkatapaṭiyattā: Mọi người sau khi sửa soạn trang điểm

Evarūpaṃ mahagghaṃ pasādhanaṃ: Món trang sức quý giá giống như thế này

Sīse paṭimukkaṃ yāva pādapiṭṭhiṃ: Từ trên đỉnh đầu buông dài đến gót chân

Alaṅkāraṃ alaṅkaritvā: Sau khi trang điểm món trang sức này

Vihāraṃ pavisituṃ ayutta: Đi vào chùa thì thật là không thích hợp

Attano puññeneva nibbattāya: Phát sanh lên do phước của mình

Pañcahatthithāmadharāya dāsiyā: Người thị nữ có sức mạnh bằng năm con voi

Nivattanakāle : Đã đến lúc ngưng lại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Uṭṭhāya pakkāmi : Đã đứng dậy ra về

Pasādhanaṃ pamuṭṭhā: Đã bỏ quên lại món trang sức đó

Pakkantāya parisāya: Với những đồ chúng đã trở về

Sace kiñci pamuṭṭhaṃ: Nếu có để quên một vật gì đó

Taṃ paṭisāmeti : Để riêng món đồ đó sang một bên

Taṃ ukkhipitvā : Sau khi nhặt món đồ đó

Sopānapasse laggetvā: Treo ở phía hông cầu thang

Āgantukagamikagilānādīnaṃ: Với những vị đang bệnh hoặc là những vị ở phương xa mới đến

Kattabbayuttakaṃ : Những việc cần làm

Antovihāre vicari : Đi vòng quanh trong chùa

Atthikā :Muốn, ao ước, tìm kiếm vật gì

Pakatiyāva :Tự nhiên, thiên nhiên, nguồn gốc

Daharā :Là những người trẻ tuổi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thālakādīni gahetvā : Cầm lấy những cái chén nhỏ

"Kenattho ayyassā" : "Thưa Ngài, Ngài có nhu cầu gì không?"

"Paṭicchādanīyenā" : "Cần nước cốt nấu từ thịt động vật"

Pesessāmīti : Con xin gởi đến

Kappiyamaṃsaṃ alabhantī: Không tìm thấy được thịt thích hợp

Attano ūrumaṃsena : Bằng thịt từ bắp vế của mình

Kattabbakiccaṃ katvā: Đã làm phận sự phải làm (đã nấu)

Satthari pasādena : Sự tịnh tín vào nơi Bậc Đạo Sư

Pākatikasarīrāva : Thân thể lành lặn như xưa

Aññena dvārena nikkhamitvā : Đã đi ra bằng một cánh cổng khác

Vihārūpacāre ṭhitā : Khi đứng cạnh ngôi chùa

Mā āhareyyāsi : Không được nhận lại nữa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pariccatta : Dứt bỏ, từ bỏ, bỏ lại phía sau, ban cho để đặt tiền

Kulamanussānaṃ : Của những người trong các gia tộc

Pamuṭṭhabhaṇḍakaṃ: Những vật phẩm bỏ quên

Tumhākaṃ hatthena āmaṭṭhabhaṇḍakaṃ: Món trang sức đó đã được Ngài cầm lấy bằng đôi tay của mình

Anāhāriyaṃ : Không cho nhận lại

Tucchahatthāva : Đôi bàn tay không, đôi tay trống rỗng

Kappiyabhaṇḍaṃ upanessāmi: Mang đến những vật dụng thích hợp cho người tu hành

Apilandhitvāva : Không trang điểm

Kammāre pakkosāpetvā :Cho gọi những người thợ kim hoàn

Agghāpesi : Thẩm định, định giá

Anucchavikā : Thuận tiện, được thích hợp, thích đáng

Dullabhā : Khó được, khó có được

Pathavimaṇḍalasmiñhi: Trong khắp cả quả địa cầu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

Tuổi thọ của Bà là một trăm hai mươi tuổi, trên đầu của bà, một sợi tóc bạc cũng không có, trông bà vẫn cứ như mười sáu tuổi. Khi nhìn thấy bà cùng với con cháu chắt quay quanh đi đến chùa có người còn thắc mắc rằng: "Trong số họ ai là bà Visākhā?" Đối với những người sau khi trông thấy bà đi thì nghĩ rằng: "Bây giờ ta hãy đi thong thả, đi sao cho giống bà của ta mới đẹp." Đối với những người sau khi trông thấy bà đứng, ngồi hay nằm thì cũng nghĩ rằng: "Bây giờ ta hãy nằm thong thả, nằm sao cho giống bà của ta mới đẹp." Và như vậy không một ai nói lên rằng: "Oai nghi như vầy như vầy trong bốn oai nghi là không đẹp." Lại nữa, bà có sức mạnh bằng năm con voi. Đức Vua đã nghe rằng: "Tương truyền bà Visākhā có sức mạnh bằng năm con voi." Nên khi bà đi đến chùa để nghe pháp, lúc quay trở về vì muốn thử sức mạnh của bà, nên đã cho thả con voi ra, con voi hướng cái vòi lên, chạy thẳng đến trước mặt của bà Visākhā. Lúc bấy giờ, năm trăm thị nữ vây quanh bà có một số thì bỏ chạy trốn, một số không chạy thì đã ôm lấy bà, bà bèn hỏi: "Có chuyện gì vậy?" thì được trả lời rằng: "Thưa bà, nghe nói Đức Vua muốn thử sức mạnh của bà nên đã cho thả con voi ra đó." Bà nhìn thấy con voi như thế thầm nghĩ: "Tại sao lại bỏ chạy, ta sẽ giữ lấy nó", rồi bà lại nghĩ rằng: "Nhưng nếu như ta nắm nó mạnh quá, nó sẽ bị chết mất." thế là bà dùng hai ngón tay

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nắm lấy cái vòi của nó rồi ghì xuống. Con voi đã chịu đựng hết sức của mình và không thể đứng vững, đã phủ phục xuống ngồi chồm hổm dưới sân triều. Đại chúng đã hoan hô tán thưởng. Thế là bà cùng tất cả những người chung quanh đã về nhà được an toàn.

Vào lúc bấy giờ, tại Kinh Thành Sāvatthī, Bà Visākhā, mẹ của Migāra là người có nhiều con và nhiều cháu nhất, và những người con là những người vô bệnh, những người cháu cũng là những người vô bệnh và được xem như là những người may mắn và hạnh phúc, trong số tất cả những người con cháu đó, không có một ai chết trẻ cả. Những người dân sinh sống tại Kinh Thành Sāvatthī, trong các cuộc lễ hay trong những cuộc vui thường thường mời bà Visākhā đầu tiên. Thế rồi, vào một lần nọ, trong ngày diễn ra cuộc lễ, những người dân sau khi trang điểm đã đi đến chùa để nghe Pháp, Bà Visākhā sau khi ăn uống tại nơi đã được mời thỉnh đó, mang vào món trang sức lộng lẫy vào rồi đi đến chùa cùng với đại chúng, sau khi cởi món trang sức đó ra, bà gói món trang sức này bằng tấm áo choàng trên vai rồi trao cho người thị nữ. Điều này đã được đề cập đến rằng:

"Lúc bấy giờ, tại Kinh Thành Sāvatthī có tổ chức một cuộc lễ hội, mọi người sau khi sửa soạn trang điểm, đã đi đến chùa, Bà Visākhā, mẹ của Migāra sau khi sửa soạn trang điểm cũng đi đến

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chùa. Thế rồi, Bà Visākhā, mẹ của Migāra sau khi đã cởi bỏ món trang sức đó ra, đã gói món trang sức ấy bằng tấm áo choàng trên vai rồi trao lại cho người thị nữ và nói rằng: 'Này con, hãy cầm lấy món trang sức này.'"

(Pāci.503)

Tương truyền, khi đến chùa thì Bà suy nghĩ rằng: "Món trang sức quý giá giống như thế này, sau khi trang điểm xong sẽ từ trên đỉnh đầu buông dài đến gót chân, thế mà đi vào chùa thì thật là không thích hợp chút nào." nên đã cởi bỏ món trang sức này ra, sau khi gói lại đã trao tận tay cho người thị nữ có sức mạnh bằng năm con voi, phát sanh lên do phước của mình. Sở dĩ người thị nữ này có sức mạnh như vậy để có thể cầm được món trang sức đó. Rồi Bà nói với người thị nữ: "Này con, hãy cầm lấy món nữ trang này, khi đến gần Bậc Đạo Sư thì đã đến lúc ngưng lại ta sẽ không trang điểm nữa." Sau khi trao cho người thị nữ món trang sức đó, Bà liền mang món trang sức Ghanamaṭṭhaka vào, đi đến gần Bậc Đạo Sư và nghe Pháp, sau khi nghe xong thời Pháp đã đảnh lễ Đức Thế Tôn đã đứng dậy ra về. Và người thị nữ của bà, đã bỏ quên lại món trang sức đó. Đối với những đồ chúng đã trở về sau khi xong thời pháp, nếu có để quên một vật gì đó thì Trưởng Lão Ānanda sẽ để riêng những vật đó ra một bên. Ngày hôm đó cũng vậy, Trưởng Lão Ānanda sau khi nhìn thấy món trang sức

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lộng lẫy đó đã thông báo đến Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài, Bà Visākhā đã ra về và bỏ quên lại món trang sức." Bậc Đạo Sư đáp rằng: "Này Ānanda, hãy đặt sang một bên." Trưởng Lão sau khi nhặt món trang sức lên đã mang treo ở phía hông cầu thang.

Nói về Bà Visākhā, sau khi đi vòng quanh trong chùa đã nói với bà Suppiyā rằng: "Ta sẽ biết được những việc cần làm đối với những vị đang bệnh hoặc là những vị ở phương xa mới đến." Thông thường, khi nhìn thấy những vị cận sự nữ này đi vòng quanh trong chùa thì các vị sư trẻ tuổi hay các vị Sa Di hay đến gần cầm lấy những cái chén nhỏ rồi tự nhiên nhận những vật cần dùng như bơ lỏng, mật ong hay dầu chẳng hạn. Và vào ngày hôm đó các vị cũng làm y như vậy. Lúc bấy giờ, sau khi trông thấy một vị Tỳ Khưu bị bệnh, Nàng Suppiyā **(Mahāva.280)** liền hỏi rằng: "Thưa Ngài, Ngài có nhu cầu gì không?" và khi nghe trả lời "Cần nước cốt nấu từ thịt động vật". Bà Suppiyā đáp: "Bạch Ngài, con xin gởi đến". Thế nhưng qua đến ngày hôm sau, không tìm thấy được thịt thích hợp, nên bà đã nấu bằng thịt từ bắp vế của mình, về sau do nhờ vào sự tịnh tín nơi Bậc Đạo Sư nên thân thể của bà lành lặn như xưa. Nói về Bà Visākhā, sau khi xem chừng những vị Sa Di, những vị sư trẻ cũng như những vị bị bệnh xong đã đi ra bằng một cánh cổng khác, khi đứng cạnh ngôi chùa thì bà nói rằng: "Này con, mang món trang sức ra, ta sẽ đeo vào." Vào

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lúc đó, người thị nữ mới biết rằng mình đi ra và để quên lại, nên đã nói: "Thưa bà, con đã bỏ quên rồi." "Vậy thì con hãy đi vào mang ra đây, nhưng nếu đã được Trưởng Lão Ānanda Ngài đáng kính của chúng ta đã nhặt lấy và đã đặt vào một nơi khác thì con không được nhận lại nữa, xem như ta cúng dường đến cho Ngài đáng kính vậy." Được nghe nói rằng bởi vì Bà biết được rằng: "Trưởng Lão thường cất lấy những vật phẩm bỏ quên của những người trong các gia tộc." nên bà đã nói như vậy. Khi Trưởng Lão nhìn thấy người thị nữ đó, Ngài đã hỏi rằng: "Con đến đây có chuyện gì?" "Thưa Ngài, con đã để quên món trang sức của bà chủ nên vào để lấy nó." "Món đồ đó ta đặt nơi hông cầu thang, con hãy đến đó và nhận lấy nó." Người thị nữ đó nói rằng: "Thưa Ngài đáng kính, món trang sức đó đã được Ngài cầm lấy bằng đôi tay của mình, thì bà chủ của con không cho nhận lại." sau khi nói xong người thị nữ đã ra đi với đôi tay không, "Thế nào rồi con?" Khi nghe Bà Visākhā hỏi như thế, người thị nữ đã trình bày lại tất cả mọi việc. Bà bèn nói: "Này con, ta sẽ không trang điểm món trang sức đã được Ngài tôn kính của ta đã cầm đến, ta sẽ dứt bỏ nó. Thế nhưng giữ gìn nó lại cũng khó khăn cho Ngài, vậy thì bán nó đi, rồi mang đến cho các Ngài những vật dụng thích hợp cho người tu hành, con hãy đi rồi mang nó lại đây." Người thị nữ ra đi rồi mang món nữ trang đó lại. Bà Visākhā không trang điểm món nữ trang này

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nữa bèn cho gọi những người thợ kim hoàn đến để thẩm định. Những vị này mới nói rằng: "Nó xứng đáng được chín mươi triệu và thêm tiền công là một trăm ngàn đồng nữa." sau khi nghe được như vậy, Bà đã cho đặt món nữ trang đó lên một cỗ xe rồi nói: "Thế thì các vị hãy bán món trang sức này." Thế nhưng không có một người nào có thể đưa ra số tài sản để nhận lấy món trang sức này. Lại nữa, là rất khó có người phụ nữ thích hợp để mang lấy món trang sức này. Trong khắp cả quả địa cầu lúc bấy giờ chỉ có được ba người phụ nữ đeo được món trang sức lộng lẫy này, đó là Đại Cận Sự Nữ Visākhā, người vợ của Tể Tướng Bandhula xứ Malla và nàng Mallikā con gái của Trưởng Giả ở Bārāṇasī.

VIII. Tasmā visākhā sayameva tassa mūlaṃ datvā satasahassādhikā nava koṭiyo sakaṭe āropetvā vihāraṃ netvā satthāraṃ vanditvā, "bhante, mayhaṃ ayyena ānandattherena mama pasādhanaṃ hatthena āmaṭṭhaṃ, tena āmaṭṭhakālato paṭṭhāya na sakkā taṃ mayā pilandhituṃ. Taṃ pana vissajjetvā kappiyaṃ upanessāmīti vikkiṇāpentī aññaṃ taṃ gaṇhituṃ samatthaṃ adisvā ahameva tassa mūlaṃ gāhāpetvā āgatā, catūsu paccayesu katarapaccayena upanessāmi, bhante"ti. Pācīnadvāre saṅghassa vasanaṭṭhānaṃ kātuṃ te yuttaṃ visākheti "yuttaṃ, bhante"ti visākhā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tuṭṭhamānasā navakoṭīhi bhūmimeva gaṇhi. Aparāhi navakoṭīhi vihāraṃ kātuṃ ārabhi.

Athekadivasaṃ satthā paccūsasamaye lokaṃ volokento devalokā cavitvā bhaddiyanagare seṭṭhikule nibbattassa bhaddiyassa nāma seṭṭhiputtassa upanissayasampattiṃ disvā anāthapiṇḍikassa gehe bhattakiccaṃ katvā uttaradvārābhimukho ahosi. Pakatiyā hi satthā visākhāya gehe bhikkhaṃ gaṇhitvā dakkhiṇadvārena nikkhamitvā jetavane vasati. Anāthapiṇḍikassa gehe bhikkhaṃ gahetvā pācīnadvārena nikkhamitvā pubbārāme vasati. Uttaradvāraṃ sandhāya gacchantaṃyeva bhagavantaṃ disvā, "cārikaṃ pakkamissatī"ti jānanti. Visākhāpi taṃ divasaṃ "satthā uttaradvārābhimukho gato"ti sutvā vegena gantvā vanditvā āha – "cārikaṃ gantukāmattha, bhante"ti? "Āma, visākhe"ti. "Bhante, ettakaṃ dhanaṃ pariccajitvā tumhākaṃ vihāraṃ kāremi, nivattatha, bhante"ti. "Anivattagamanaṃ idaṃ visākhe"ti. Sā "addhā hetusampannaṃ kañci passissati bhagavā"ti cintetvā, "tena hi, bhante, mayhaṃ katākatavijānanakaṃ ekaṃ bhikkhuṃ nivattetvā gacchathā"ti āha. "Yaṃ ruccasi, tassa pattaṃ gaṇha visākhe"ti āha. Sā kiñcāpi ānandattheraṃ piyāyati,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"mahāmoggallānatthero iddhimā, etaṃ me nissāya kammaṃ lahuṃ nipphajjissatī"ti pana cintetvā therassa pattaṃ gaṇhi. Thero satthāraṃ olokesi. Satthā "tava parivāre pañcasate bhikkhū gahetvā nivatta moggallānā"ti āha. So tathā akāsi. Tassānubhāvena paññāsasaṭṭhiyojanānipi rukkhatthāya ca pāsāṇatthāya ca gatā manussā mahante mahante rukkhe ca pāsāṇe ca gahetvā taṃ divasameva āgacchanti, neva sakaṭe rukkhapāsāṇe āropentā kilamanti, na akkho bhijjati. Na cirasseva dvebhūmikaṃ pāsādaṃ kariṃsu. Heṭṭhābhūmiyaṃ pañca gabbhasatāni, uparibhūmiyaṃ pañca gabbhasatānīti gabbhasahassapaṭimaṇḍito pāsādo ahosi. Aṭṭhakarīse parisuddhe bhūmibhāge pāsādaṃ kārāpesi, "suddhapāsādo pana na sobhatī"ti taṃ parivāretvā pañca padhānavettagehasatāni, pañca cūḷapāsādasatāni, pañca dīghamāḷakasatāni kārāpesi.

Atha satthā navahi māsehi cārikaṃ caritvā puna sāvatthiṃ agamāsi. Visākhāyapi pāsāde kammaṃ navahi māsehi niṭṭhitaṃ. Pāsādakūṭaṃ ghanakoṭṭitarattasuvaṇṇeneva saṭṭhiudakaghaṭagaṇhanakaṃ kārāpesi. "Satthā jetavanavihāraṃ gacchatī"ti ca sutvā paccuggamanaṃ katvā satthāraṃ attano vihāraṃ netvā paṭiññaṃ gaṇhi, "bhante, imaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

catumāsaṃ bhikkhusaṅghaṃ gahetvā idheva vasatha, pāsādamahaṃ karissāmī"ti. Satthā adhivāsesi. Sā tato paṭṭhāya buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa vihāre eva dānaṃ deti. Athassā ekā sahāyikā satasahassagghanakaṃ ekaṃ vatthaṃ ādāya āgantvā, "sahāyike ahaṃ imaṃ vatthaṃ tava pāsāde bhūmattharaṇasaṅkhepena attharitukāmā, attharaṇaṭṭhānaṃ me ācikkhathā"ti āha. "Sādhu sahāyike, sace tyāhaṃ 'okāso natthī'ti vakkhāmi, tvaṃ 'me okāsaṃ adātukāmā'ti maññissasi, sayameva pāsādassa dve bhūmiyo gabbhasahassañca oloketvā attharaṇaṭṭhānaṃ jānāhī"ti āha. Sā satasahassagghanakaṃ vatthaṃ gahetvā tattha tattha vicarantī tato appataramūlaṃ vatthaṃ adisvā "nāhaṃ imasmiṃ pāsāde puññabhāgaṃ labhāmī"ti domanassappattā ekasmiṃ ṭhāne rodantī aṭṭhāsi. Atha naṃ ānandatthero disvā, "kasmā rodasī"ti pucchi. Sā tamatthaṃ ārocesi. Thero "mā cintayi, ahaṃ te attharaṇaṭṭhānaṃ ācikkhissāmī"ti vatvā, "sopānapādamūle pādadhovanaṭṭhāne imaṃ pādapuñchanakaṃ katvā attharāhi, bhikkhū pāde dhovitvā paṭhamaṃ ettha pādaṃ puñchitvā anto pavisissanti, evaṃ te mahapphalaṃ bhavissatī"ti āha. Visākhāya kiretaṃ asallakkhitaṭṭhānaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Visākhā cattāro māse antovihāre buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa dānaṃ adāsi, avasānadivase bhikkhusaṅghassa cīvarasāṭake adāsi. Saṅghanavakena laddhacīvarasāṭakā sahassagghanakā honti. Sabbesaṃ pattāni pūretvā bhesajjaṃ adāsi. Dānapariccāge nava koṭiyo agamaṃsu. Iti vihārassa bhūmiggahaṇe nava koṭiyo, vihārassa kārāpane nava, vihāramahe navāti sabbāpi sattavīsati koṭiyo sā buddhasāsane pariccaji. Itthibhāve ṭhatvā micchādiṭṭhikassa gehe vasamānāya evarūpo mahāpariccāgo nāma aññissā natthi. Sā vihāramahassa niṭṭhitadivase vaḍḍhamānakacchāyāya puttanattapanattaparivutā "yaṃ yaṃ mayā pubbe patthitaṃ, sabbameva matthakaṃ patta"nti pāsādaṃ anupariyāyantī pañcahi gāthāhi madhurasaddena imaṃ udānaṃ udānesi –

"Kadāhaṃ pāsādaṃ rammaṃ,
sudhāmattikalepanaṃ;
Vihāradānaṃ dassāmi, saṅkappo mayha pūrito.

"Kadāhaṃ mañcapīṭhañca,
bhisibimbohanāni ca;

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Senāsanabhaṇḍaṃ dassāmi, saṅkappo mayha pūrito.

"Kadāhaṃ salākabhattaṃ, suciṃ maṃsūpasecanaṃ;

Bhojanadānaṃ dassāmi, saṅkappo mayha pūrito.

"Kadāhaṃ kāsikaṃ vatthaṃ, khomakappāsikāni ca;

Cīvaradānaṃ dassāmi, saṅkappo mayha pūrito.

"Kadāhaṃ sappinavanītaṃ, madhutelañca phāṇitaṃ;

Bhesajjadānaṃ dassāmi, saṅkappo mayha pūrito"ti.

TỪ VỰNG:

Mūlaṃ datvā : Sau khi cho bỏ ra số tiền

Satasahassādhikā nava koṭiyo: Chín mươi triệu và một trăm ngàn đồng tiền vàng

Sakaṭe āropetvā : Cho đặt hết lên một cỗ xe

Vihāraṃ netvā : Mang đến chùa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vissajjetvā : Đáp lời, phân phát, phóng ra, bán đi, trừ bỏ, khử

Kappiyaṃ upanessāmīti: Sẽ mang về những vật dụng thích hợp

Vikkiṇāpentī : Định cho bán đi

Aññaṃ taṃ gaṇhituṃ: Một ai khác nhận lấy vật này

Samatthaṃ : Có thể, khéo léo

Catūsu paccayesu : Trong bốn món vật dụng

Katarapaccayena : Món vật dụng nào

Upanessāmi : Sẽ dẫn đến, sẽ trình diện, sẽ ban cho, sẽ đưa đến

Pācīnadvāre : Cửa thành phía Đông

Saṅghassa vasanaṭṭhānaṃ kātuṃ: Làm nơi cư ngụ cho Chư Tăng

Tuṭṭhamānasā : Đã hoan hỷ, hài lòng với

Navakoṭīhi bhūmimeva gaṇhi: Chín mươi triệu để mua đất

Aparāhi navakoṭīhi vihāraṃ kātuṃ: Chín mươi triệu khác để xây dựng ngôi chùa.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paccūsasamaye : Vào lúc tinh sương của một ngày nọ

Lokaṃ volokento : Quán xét khắp cả thế gian

Devalokā cavitvā : Đã mất đi từ cõi Chư Thiên

Bhaddiyanagare seṭṭhikule nibbattassa : Hạ sanh vào gia tộc Trưởng giả trong thành Bhaddiya

Upanissayasampattiṃ disvā: Thấy được duyên lành giác ngộ

Uttaradvārābhimukho: Hướng về cổng phía Bắc

Pakatiyā : Tự nhiên, thiên nhiên, nguồn gốc, bình thường, thông thường

Dakkhiṇadvārena nikkhamitvā: Đi trở ra bằng cổng thành phía Nam

Pācīnadvārena nikkhamitvā: Sau khi đi ra từ cổng phía Đông

Uttaradvāraṃ : Cổng phía Bắc

Sandhāya : Có sự hòa hợp, trong sự liên hệ đến, vì việc ấy

Vegena gantvā : Thì đã vội vã đi đến

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Cārikaṃ gantukāmattha, bhante": "Bạch Ngài, có phải Ngài muốn đi du hành?"

Ettakaṃ dhanaṃ pariccajitvā: Con đã bỏ ra số tài sản nhiều như vậy

Tumhākaṃ vihāraṃ kāremi: Làm chùa dâng đến Ngài

Nivattatha : Xin hãy ở lại

"Anivattagamanaṃ idaṃ visākhe": "Này Visākhā, chuyến đi này không dừng lại được."

Addhā : Thật vậy, chắc vậy, con đường, thời giờ

Hetusampannaṃ kañci passissati: Nhìn thấy điều gì đó đầy đủ duyên lành

Katākatavijānanakaṃ: Sự hiểu biết thì lúc được lúc mất

Yaṃ ruccasi : Thích vị nào

Tassa pattaṃ gaṇha: Thì hãy đến nhận lấy Bình Bát của vị ấy

Piyāyati : Ưa thích, cho là quý báu, cho là nhiệt thành

Iddhimā : Người sở hữu Thần Thông

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Etaṃ me nissāya : Khi ta nương nhờ vào vị này

Kammaṃ lahuṃ nipphajjissatī: Công việc sẽ nhanh chóng hơn

Tassānubhāvena : Do nhờ vào uy lực của Ngài

Paññāsasaṭṭhiyojanānipi: Dù ở cách năm mươi sáu mươi do tuần

Rukkhatthāya ca pāsāṇatthāya ca: Những tảng đá lớn và những gốc cây to

Mahante mahante rukkhe ca pāsāṇe ca: Những gốc cây và những tảng đá thật lớn

Neva sakaṭe rukkhapāsāṇe āropentā kilamanti: Họ cũng không hề mệt mỏi khi chất những gốc cây và những tảng đá lớn đó lên những cỗ xe

Na akkho bhijjati : Một cái trục xe cũng không hề hỏng hóc

Na cirasseva : Không bao lâu sau đó

Dvebhūmikaṃ pāsādaṃ kariṃsu: Đã làm xong tòa nhà có hai tầng

Heṭṭhābhūmiyaṃ : Ở tầng bên dưới

Uparibhūmiyaṃ : Ở tầng trên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Gabbhasahassapaṭimaṇḍito pāsādo: Tòa nhà gồm có một ngàn căn phòng

Aṭṭhakarīse parisuddhe bhūmibhāge: Một mảnh đất trống trải khoảng tám mẫu

Suddhapāsādo : Tòa nhà trơ trọi

Parivāretvā : Theo chung quanh, theo phía sau

Pañca padhānavettagehasatāni:Năm trăm căn nhà nhỏ bằng trúc dành để hành thiền

Pañca cūḷapāsādasatāni: Năm trăm tòa nhà nhỏ

pañca dīghamāḷakasatāni : Năm trăm ngôi nhà dài

Pāsādakūṭaṃ : Trên đỉnh của tòa nhà

Ghanakoṭṭitarattasuvaṇṇeneva: Những khối vàng đỏ được nghiền nát ra

Saṭṭhiudakaghaṭagaṇhanakaṃ: Gắn vào sáu mươi cái bình nước

Paccuggamanaṃ katvā: Đi ra cổng thành để cung đón

Attano vihāraṃ netvā: Hướng dẫn về ngôi chùa của mình

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paṭiññaṃ : Sự hứa hẹn, nguyện vọng, sự bằng lòng, sự cho phép

Adhivāsesi : Chịu đựng, trông chờ, chấp nhận

Ekā sahāyikā : Một người bạn gái

Satasahassagghanakaṃ ekaṃ vatthaṃ : Một tấm vải có trị giá cả trăm ngàn đồng tiền vàng

Pāsāde bhūmattharaṇasaṅkhepena: Làm tấm thảm trải trên mặt đất trong tòa nhà

Attharitukāmā : Muốn trải ra, muốn vãi ra

Attharaṇaṭṭhānaṃ me ācikkhathā: Hãy chỉ cho tôi nơi nào trải được

Sace tyāhaṃ 'okāso natthī'ti vakkhāmi: Nếu tôi nói rằng 'không còn chỗ nào trống'

Tvaṃ 'me okāsaṃ adātukāmā'ti: Thì bạn sẽ nói rằng 'tôi không muốn chỉ cho bạn chỗ trống'

Maññiss : Tưởng tượng, quan niệm, tưởng rằng

Attharaṇaṭṭhānaṃ jānāhī: Tìm ra nơi nào trải được

Appataramūlaṃ vatthaṃ: Tấm vải nào có giá trị thấp hơn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Puññabhāgaṃ labhāmī: Nhận được một phần công đức nào

Domanassappattā : Khởi sanh sự ưu phiền, khởi sanh sự buồn bực

Ekasmiṃ ṭhāne rodantī aṭṭhāsi: Đứng một chỗ rồi òa lên khóc

"Kasmā rodasī" : "Tại sao lại khóc?"

Tamatthaṃ ārocesi: Kể lại đầu đuôi câu chuyện

Sopānapādamūle : Ở chân cầu thang

Pādadhovanaṭṭhāne: Nơi để rửa chân

Imaṃ pādapuñchanakaṃ : Làm những tấm thảm chùi chân này

Attharāhi : Hãy cho rải lên, hãy cho trải lên, hãy cho thảy ra

Ettha pādaṃ puñchitvā: Làm cho sạch sẽ đôi chân tại nơi đây

Anto pavisissanti : Sẽ bước vào bên trong

Asallakkhitaṭṭhānaṃ : Không lưu tâm đến nơi này

Avasānadivase : Đến ngày cuối cùng

Bhikkhusaṅghassa cīvarasāṭake adāsi: Đã cúng dường vải may y đến cho Chư Tỳ Khưu Tăng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Saṅghanavakena :Đối với chư tăng là những người còn trẻ

Laddhacīvarasāṭakā sahassagghanakā: cũng được nhận một tấm vải may y trị giá một ngàn đồng tiền vàng

Pattāni pūretvā : Sau khi đã được đặt vào Bình Bát

Bhesajjaṃ adāsi : Dâng cúng những dược phẩm trị bệnh

Dānapariccāge : Kinh phí cho việc dâng cúng này

Vihārassa bhūmiggahaṇe nava koṭiyo: Tiền mua đất làm chùa là chín mươi triệu

Vihārassa kārāpane nava : Tiền kiến thiết xây dựng chùa là chín mươi (triệu)

Vihāramahe navāti : Tiền tổ chức lễ hội trong chùa là chín mươi (triệu)

Sabbāpi sattavīsati koṭiyo: Tất cả là hai trăm bảy mươi triệu đồng tiền vàng

Pariccaji : Dứt bỏ, từ bỏ, bỏ lại sau lưng, ban cho, để, đặt tiền

Itthibhāve ṭhatvā : Trong địa vị của một người phụ nữ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Micchādiṭṭhikassa gehe vasamānāya: Đang sống trong một gia đình tà kiến

Evarūpo mahāpariccāgo: Bỏ ra một số tài sản lớn như vậy

Aññissā natthi : Thì không có ai khác ngoài bà

Vihāramahassa niṭṭhitadivase: Chấm dứt ngày lễ hội tại chùa

Vaḍḍhamānakacchāyāya: Khi bóng chiều xế tàn

Pāsādaṃ anupariyāyantī: Cùng nhau dạo quanh ngôi chùa này

Pañcahi gāthāhi : Năm bài kệ

Madhurasaddena : Với âm giọng ngọt ngào như mật ong

Udānaṃ udānesi : Đã thốt lên những lời cảm hứng ngữ

Kadāhaṃ : Đến khi nào...tôi

Pāsādaṃ rammaṃ : Tòa lâu đài đẹp đẽ

Sudhāmattikalepanaṃ: Sự trét tô giữa vôi bột và đất sét

Vihāradānaṃ dassāmi: Con sẽ dâng ngôi chùa đẹp thanh tao

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Saṅkappo mayha pūrito : Là ý định của con thành hiện thực

Mañcapīṭhañca : Những cái giường và những chiếc ghế

Bhisibimbohanāni ca: Những cái gối nhỏ và những cái gối lớn

Senāsanabhaṇḍaṃ dassāmi: Con dâng cúng chỗ trú ngụ

Salākabhattaṃ : Những lá phiếu trai phạn

Sucimṃ : Trong sạch, sạch sẽ, thanh tịnh

Maṃsūpasecanaṃ : Thịt được thêm những gia vị

Bhojanadānaṃ dassāmi: Cúng dường vật thực

Kāsikaṃ vatthaṃ : Vải làm tại xứ Kāsi

Khomakappāsikāni ca: Hay là vải lụa hoặc là vải làm bằng bông

Cīvaradānaṃ dassāmi: Dâng cúng vải may Y

Sappinavanītaṃ : Sữa chua hay bơ lỏng

Madhutelañca : Mật với dầu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Phāṇitaṃ : Mật làm từ mía

Bhesajjadānaṃ dassāmi: Con dâng cúng thuốc trị bệnh.

DỊCH NGHĨA:

Thế là cuối cùng Bà Visākhā phải tự mình bỏ ra số tiền là chín mươi triệu và một trăm ngàn đồng tiền vàng để nhận lại món trang sức đó, rồi Bà cho đặt hết lên một cỗ xe và cho mang đến chùa, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã trình bạch rằng: "Bạch Ngài, món trang sức của con đã được Trưởng Lão Ānanda đã nắm lấy bằng đôi tay của Ngài, kể từ khi Tôn Giả nắm lấy về sau, con không thể trang điểm món trang sức đó nữa. Khi bán món trang sức đó, con sẽ mang về những vật dụng thích hợp, thế nhưng không thấy có một ai khác nhận lấy món nữ trang này, nên con đã cho mang tiền đến đây để nhận lại, con sẽ mang về món vật dụng nào trong bốn món vật dụng bạch Ngài?" "Làm nơi cư ngụ cho Chư Tăng ở cửa thành phía Đông, điều đó là thích hợp nhất này Visākhā." "Bạch Ngài thật là thích hợp." rồi Bà đã hoan hỷ bỏ ra chín mươi triệu để mua đất. Và tiếp tục bỏ ra chín mươi triệu khác để xây dựng ngôi chùa.

Vào một ngày nọ, vào lúc tinh sương, Bậc Đạo Sư quán xét khắp cả thế gian, thấy được duyên lành giác ngộ của con trai một vị Trưởng Giả có tên là

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bhaddiya, vốn đã mất đi từ cõi Chư Thiên và hạ sanh vào gia tộc Trưởng giả trong thành Bhaddiya này, nên sau khi thọ thực tại nhà của Trưởng giả Anāthapiṇḍika đi về cổng phía Bắc. Thông thường, khi Bậc Đạo Sư nhận vật thực tại nhà của Bà Visākhā thì sẽ đi trở ra bằng cổng thành phía Nam rồi về ngự tại Jetavana. Khi Bậc Đạo Sư nhận vật thực tại nhà của Trưởng giả Anāthapiṇḍika thì sau khi đi ra từ cổng phía Đông sẽ về ngự tại Pubbārāma. Với việc trông thấy Đức Thế Tôn đi về cửa phía Bắc thì mọi người biết rằng: "Ngài sẽ có cuộc hành trình thật xa." Ngày hôm ấy, Bà Visākhā nghe được rằng: "Bậc Đạo Sư đã đi đến cổng phía Bắc." thì đã vội vã đi đến, sau khi đảnh lễ Ngài đã trình bạch rằng: "Bạch Ngài, có phải Ngài muốn đi du hành?" "Đúng vậy, này Visākhā." "Bạch Ngài, con đã bỏ ra số tài sản nhiều như vậy, bảo làm chùa dâng đến Ngài, Bạch Ngài, xin Ngài hãy ở lại." "Này Visākhā, chuyến đi này không dừng lại được." Bà suy nghĩ rằng: "Chắc chắn Đức Thế Tôn nhìn thấy điều gì đó đầy đủ duyên lành." Nên bà đã trình bạch: "Nếu như thế, thì bạch Ngài, đối với con sự hiểu biết thì lúc được lúc mất, sau khi cho một vị Tỳ Khưu ở lại thì Ngài hãy ra đi." Đức Thế Tôn đáp : "Này Visākhā, nếu thích vị nào thì hãy đến nhận lấy Bình Bát của vị ấy." Tuy Bà yêu quý Trưởng Lão Ānanda nhưng bà lại suy nghĩ rằng: "Trưởng Lão Mahāmoggallāna là người sở hữu Thần Thông, công

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

việc của ta sẽ nhanh chóng hơn khi ta nương nhờ vào vị này." Và rồi sau khi suy nghĩ như thế, Bà đã nhận lấy Bình Bát của Trưởng Lão. Trưởng Lão đưa mắt nhìn Bậc Đạo Sư. Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này Moggallāna, ngươi hãy mang theo năm trăm Tỳ Khưu quay trở lại." Trưởng Lão đã làm theo như vậy. Và do nhờ vào uy lực của Ngài, những tảng đá lớn và những gốc cây to cho dù ở cách năm mươi sáu mươi do tuần, thế nhưng chỉ trong một ngày, những người đi đến đó đã mang về rất nhiều những gốc cây và những tảng đá thật lớn, và họ cũng không hề mệt mỏi khi chất những gốc cây và những tảng đá lớn đó lên những cỗ xe, một cái trục xe cũng không hề hỏng hóc. Không bao lâu sau đó đã làm xong tòa nhà có hai tầng. Và tòa nhà gồm có một ngàn căn phòng, ở tầng bên dưới có năm trăm căn phòng và ở tầng trên cũng có năm trăm căn phòng. Tòa nhà được xây dựng trên một mảnh đất trống trải khoảng tám mẫu, Bà suy nghĩ rằng: "Tòa nhà trơ trọi như thế thì cũng không được đẹp cho lắm." nên đã cho làm thêm chung quanh tòa nhà đó năm trăm căn nhà nhỏ bằng trúc dành để hành thiền, năm trăm tòa nhà nhỏ và năm trăm ngôi nhà dài.

Thế rồi Bậc Đạo Sư sau khi đi du hành chín tháng đã quay trở về Sāvatthī. Và công việc kiến tạo tòa nhà đó đối với Bà Visākhā cũng hoàn thành trong chín tháng. Trên đỉnh của tòa nhà, Bà cho gắn vào sáu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mươi cái bình nước được làm từ những khối vàng đỏ được nghiền nát ra. Khi nghe được rằng: "Bậc Đạo Sư đang về đến chùa Jetavana." Bà liền đi ra cổng thành để cung đón, rồi hướng dẫn Bậc Đạo Sư về ngôi chùa của mình và hứa với Ngài rằng: "Bạch Ngài, trong bốn tháng này, xin Ngài đưa Chư Tỳ Khưu Tăng vào và sống tại nơi này, con sẽ cho tổ chức lễ hội trong tòa nhà này." Bậc Đạo Sư đã chấp thuận điều đó. Thế là từ đó trở đi, Bà bố thí cúng dường đến Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ tại ngôi chùa của mình. Một lần nọ, có một người bạn gái của Bà mang đến một tấm vải có trị giá cả trăm ngàn đồng tiền vàng và nói với Bà rằng: "Này bạn, tôi muốn trải tấm vải này làm tấm thảm trải trên mặt đất trong tòa nhà của bạn, bạn hãy chỉ cho tôi nơi nào trải được." "Lành thay, này bạn! Nếu tôi nói rằng 'không còn chỗ nào trống' thì bạn sẽ tưởng rằng 'tôi không muốn chỉ cho bạn chỗ trống' vậy thì tự mình tìm kiếm trong một ngàn căn phòng khắp hai tầng của tòa nhà này, để tìm ra nơi nào trải được." Người bạn của Bà đã ôm lấy tấm vải trị giá một trăm ngàn đồng tiền vàng đó đi khắp mọi nơi thì không nhìn thấy tấm vải nào có giá trị thấp hơn nên đã nghĩ rằng: "Như vậy là ta không nhận được một phần công đức nào trong tòa nhà này." Nên khởi sanh sự ưu phiền, đứng một chỗ rồi òa lên khóc. Trưởng Lão Ānanda nhìn thấy như vậy bèn hỏi rằng: "Tại sao lại khóc?" Nàng đã kể lại đầu đuôi câu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chuyện. Trưởng Lão bèn nói rằng: "Không nên suy nghĩ như vậy, ta sẽ chỉ cho nơi để trải tấm vải này." Rồi Trưởng Lão dạy rằng: "Sau khi cho làm những tấm thảm chùi chân này, hãy cho trải ra ở chân cầu thang và nơi để rửa chân, Chư Tỳ Khưu sau khi rửa chân việc đầu tiên sẽ làm cho sạch sẽ tại nơi đây, sau đó sẽ bước vào bên trong, như vậy bà sẽ được quả phước rất lớn." Tương truyền như vậy là Bà Visākhā đã quên không lưu tâm đến nơi này.

Bà Visākhā đã bố thí cúng dường đến Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ bên trong ngôi chùa kéo dài suốt bốn tháng, đến ngày cuối cùng bà đã cúng dường vải may y đến cho Chư Tỳ Khưu Tăng. Đối với Chư Tăng là những người còn trẻ cũng được nhận một tấm vải may y trị giá một ngàn đồng tiền vàng. Những dược phẩm trị bệnh sau khi đã được đặt vào Bình Bát được dâng cúng đến tất cả Chư Tăng. Kinh phí cho việc dâng cúng này lên đến chín mươi triệu đồng tiền vàng. Như vậy, tiền mua đất làm chùa là chín mươi triệu, tiền kiến thiết xây dựng chùa là chín mươi (triệu), tiền tổ chức lễ hội trong chùa là chín mươi (triệu), bà đã bỏ ra tất cả là hai trăm bảy mươi triệu đồng tiền vàng trong Phật Giáo. Trong địa vị của một người phụ nữ đang sống trong một gia đình tà kiến mà bỏ ra một số tài sản lớn như vậy thì không có ai khác ngoài bà. Vào ngày lễ hội tại chùa chấm dứt, khi bóng chiều xế tàn, với những người

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

con, người cháu chắt vây quanh đã cùng nhau dạo quanh ngôi chùa này và bà thầm nghĩ: "Những điều này, hay điều kia mà ta đã ước nguyện trước kia, tất cả đã được thành tựu viên mãn." Với âm giọng ngọt ngào như mật ong, bà đã thốt lên những lời cảm hứng ngữ bằng năm bài kệ rằng:

1. "Kadāhaṃ pāsādaṃ rammaṃ, sudhāmattikalepanaṃ;

Vihāradānaṃ dassāmi, saṅkappo mayha pūrito.

1 . "Cho đến khi tòa lâu đài đẹp đẽ,

Sự trét tô: vôi, đất sét cùng nhau

Con sẽ dâng ngôi chùa đẹp thanh tao,

Là ý định của con thành hiện thực."

2. "Kadāhaṃ mañcapīṭhañca, bhisibimbohanāni ca;

Senāsanabhaṇḍaṃ dassāmi, saṅkappo mayha pūrito.

2. "Cho đến khi giường và ghế đầy đủ

Gối nhỏ to, những tiện dụng đã thành

Chỗ trú ngụ con dâng cúng thật nhanh

Là ý định của con thành hiện thực."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

3. "Kadāhaṃ salākabhattaṃ, suciṃ maṃsūpasecanaṃ;

Bhojanadānaṃ dassāmi, saṅkappo mayha pūrito.

3. " Cho đến khi trai phạn bằng lá phiếu

Thịt được thêm những gia vị tịnh thanh

Con cúng dường vật thực với tâm thành

Là ý định của con thành hiện thực."

4. "Kadāhaṃ kāsikaṃ vatthaṃ, khomakappāsikāni ca;

Cīvaradānaṃ dassāmi, saṅkappo mayha pūrito.

4. "Cho đến khi vải tại xứ Kāsi (ca sĩ)

Hoặc bằng bông, hay vải lụa mịn màng

Kính dâng Y lên Tăng chúng các hàng

Là ý định của con thành hiện thực."

5."Kadāhaṃ sappinavanītaṃ, madhutelañca phāṇitaṃ;

Bhesajjadānaṃ dassāmi, saṅkappo mayha pūrito"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

5 "Cho đến khi sữa chua hay bơ lỏng,

Mật với dầu và mật mía ngọt ngon

Thuốc trị bệnh, con dâng đến Chư Tôn

Là ý định của con thành hiện thực."

IX. Bhikkhū tassā saddaṃ sutvā satthu ārocayiṃsu – "bhante, amhehi ettake addhāne visākhāya gāyanaṃ nāma na diṭṭhapubbaṃ, sā ajja puttanattapanattaparivutā gāyamānā pāsādaṃ anupariyāyati, kiṃ nu khvassā pittaṃ vā kupitaṃ, udāhu ummattikā jātā"ti? Satthā "na, bhikkhave, mayhaṃ dhītā gāyati, attano panassā ajjhāsayo paripuṇṇo, sā 'patthitapatthanā me matthakaṃ pattā'ti tuṭṭhamānasā udānaṃ udānentī vicaratī"ti vatvā "kadā pana, bhante, tāya patthanā patthitā"ti? "Suṇissatha, bhikkhave"ti. "Suṇissāma, bhante"ti vutte atītaṃ āhari –

"Atīte, bhikkhave, ito kappasatasahassamatthake padumuttaro nāma buddho loke nibbatti. Tassa vassasatasahassaṃ āyu ahosi, khīṇāsavānaṃ satasahassaparivāro, nagaraṃ haṃsavatī nāma, pitā sunando nāma rājā, mātā sujātā nāma devī, tassa aggaupaṭṭhāyikā ekā upāsikā aṭṭha vare yācitvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mātuṭṭhāne ṭhatvā satthāraṃ catūhi paccayehi paṭijaggantī sāyaṃpātaṃ upaṭṭhānaṃ gacchati. Tassā ekā sahāyikā tāya saddhiṃ vihāraṃ nibaddhaṃ gacchati. Sā tassā satthārā saddhiṃ vissāsena kathanañca vallabhabhāvañca disvā, 'kiṃ nu kho katvā evaṃ buddhānaṃ vallatā hotī'ti cintetvā satthāraṃ pucchi – 'bhante, esā itthī tumhākaṃ kiṃ hotī'"ti? "Upaṭṭhāyikānaṃ aggā"ti. "Bhante, kiṃ katvā upaṭṭhāyikānaṃ aggā hotī"ti? "Kappasatasahassaṃ patthanaṃ patthetvā"ti. "Idāni patthetvā laddhuṃ sakkā, bhante"ti. "Āma, sakkā"ti. "Tena hi, bhante, bhikkhusatasahassena saddhiṃ sattāhaṃ mayhaṃ bhikkhaṃ gaṇhathā"ti āha. Satthā adhivāsesi. Sā sattāhaṃ dānaṃ datvā osānadivase cīvarasāṭake datvā satthāraṃ vanditvā pādamūle nipajjitvā, "bhante, nāhaṃ imassa dānassa phalena devissariyādīnaṃ aññataraṃ patthemi, tumhādisassa panekassa buddhassa santike aṭṭha vare labhitvā mātuṭṭhāne ṭhatvā catūhi paccayehi paṭijaggituṃ samatthānaṃ aggā bhaveyya"nti patthanaṃ paṭṭhapesi. Satthā "samijjhissati nu kho imissā patthanā"ti anāgataṃ āvajjento kappasatasahassaṃ oloketvā "kappasatasahassapariyosāne gotamo nāma buddho uppajjissati, tadā tvaṃ visākhā nāma

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

upāsikā hutvā tassa santike aṭṭha vare labhitvā mātuṭṭhāne ṭhatvā catūhi paccayehi paṭijaggantīnaṃ upaṭṭhāyikānaṃ aggā bhavissasī"ti āha. Tassā sā sampatti sveva laddhabbā viya ahosi.

Sā yāvatāyukaṃ puññaṃ katvā tato cutā devaloke nibbattitvā devamanussesu saṃsarantī kassapasammāsambuddhakāle kikissa kāsirañño sattannaṃ dhītānaṃ kaniṭṭhā saṅghadāsī nāma hutvā parakulaṃ agantvā tāhi jeṭṭhabhaginīhi saddhiṃ dīgharattaṃ dānādīni puññāni katvā kassapasammāsambuddhassa pādamūlepi "anāgate tumhādisassa buddhassa mātuṭṭhāne ṭhatvā catupaccayadāyikānaṃ aggā bhaveyya"nti patthanaṃ akāsi. Sā tato paṭṭhāya pana devamanussesu saṃsarantī imasmiṃ attabhāve meṇḍakaseṭṭhiputtassa dhanañcayaseṭṭhino dhītā hutvā nibbattā. Mayhaṃ sāsane bahūni puññāni akāsi. Iti kho, bhikkhave, "na mayhaṃ dhītā gāyati, patthitapatthanāya pana nipphattiṃ disvā udānaṃ udānetī"ti vatvā satthā dhammaṃ desento, "bhikkhave, yathā nāma cheko mālākāro nānāpupphānaṃ mahantaṃ rāsiṃ katvā nānappakāre mālāguṇe karoti, evameva visākhāya nānappakārāni puññāni kātuṃ cittaṃ namatī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

C53."Yathāpi puppharāsimhā,
Kayirā mālāguṇe bahū;
Evaṃ jātena maccena,
Kattabbaṃ kusalaṃ bahu"nti.

Tattha puppharāsimhāti nānappakārānaṃ pupphānaṃ rāsimhā. Kayirāti kareyya. Mālāguṇe bahūti ekato vaṇṭikamālādibhedā nānappakārā mālāvikatiyo. Maccenāti maritabbasabhāvatāya "macco"ti laddhanāmena sattena cīvaradānādibhedaṃ bahuṃ kusalaṃ kattabbaṃ. Tattha puppharāsiggahaṇaṃ bahupupphadassanatthaṃ. Sace hi appāni pupphāni honti, mālākāro ca cheko neva bahū mālāguṇe kātuṃ sakkoti, acheko pana appesu bahūsupi pupphesu na sakkotiyeva. Bahūsu pana pupphesu sati cheko mālākāro dakkho kusalo bahū mālāguṇe karoti, evameva sace ekaccassa saddhā mandā hoti, bhogā ca bahū saṃvijjanti, neva sakkoti bahūni kusalāni kātuṃ, mandāya ca pana saddhāya mandesu ca pana bhogesu na sakkoti. Uḷārāya ca pana saddhāya mandesu ca bhogesu na sakkotiyeva. Uḷārāya ca pana saddhāya uḷāresu ca bhogesu sati sakkoti. Tathārūpā ca visākhā upāsikā. Taṃ sandhāyetaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vuttaṃ – "yathāpi...pe... kattabbaṃ kusalaṃ bahu"nti.

Desanāvasāne bahū sotāpannādayo ahesuṃ. Mahājanassa sātthikā dhammadesanā jātāti.

Visākhāvatthu aṭṭhamaṃ

TỪ VỰNG:

Tassā saddaṃ sutvā : Nghe được âm thanh của Bà

Ettake : Nhiều, nhiều quá

Addhāne : Trên đường dài, lâu dài, đường xa xăm

Kiṃ nu khvassā pittaṃ vā kupitaṃ: Có khi nào do túi mật hay do sự sân hận của Bà

Udāhu ummattikā jātā: Hoặc là đã sanh lên sự điên loạn

Attano panassā ajjhāsayo paripuṇṇo: Khi nhận thấy những ý định của mình đã thành tựu viên mãn

"Suṇissatha, bhikkhave": "Hãy nghe, này Chư Tỳ Khưu

Kappasatasahassamatthake: Cách đây một trăm ngàn đại kiếp

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Padumuttaro nāma buddho: Đức Phật có hồng danh là Padumuttara

Loke nibbatti : Xuất hiện trên thế gian

Khīṇāsavānaṃ satasahassaparivāro: Một trăm ngàn vị đệ tử đoạn tận lậu hoặc

Aggaupaṭṭhāyikā : Người tối thắng trong hàng cận sự nữ

Aṭṭha vare yācitvā : Đã cầu xin được tám đặc ân

Mātuṭṭhāne ṭhatvā : Được đặt vào địa vị người mẹ

Catūhi paccayehi paṭijaggantī : Chăm lo tứ vật dụng

Sāyaṃpātaṃ upaṭṭhānaṃ : Hầu cận vào lúc sáng sớm hay chiều tối

Vissāsena kathanañca: Nói chuyện thân mật

Vallabhabhāvañca : Hết sức kính yêu

'Kiṃ nu kho katvā evaṃ buddhānaṃ vallatā hotī': "Không biết người này đã làm như thế nào mà quý mến Bậc Đạo Sư như vậy"

'Bhante, esā itthī tumhākaṃ kiṃ hotī': "Bạch Ngài, người phụ nữ đó như thế nào (trong giáo pháp) của Ngài?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Upaṭṭhāyikānaṃ aggā": "Đó là Cận Sự Nữ tối thắng"

"Bhante, kiṃ katvā upaṭṭhāyikānaṃ aggā hotī" :"Bạch Ngài, người đó đã làm gì để trở thành Cận Sự Nữ tối thắng?"

"Kappasatasahassaṃ patthanaṃ patthetvā": Đã phát nguyện điều ao ước này từ một trăm ngàn đại kiếp

"Idāni patthetvā laddhuṃ sakkā, bhante" : "Bạch Ngài, bây giờ con có thể phát nguyện được không ạ?"

Mayhaṃ bhikkhaṃ gaṇhathā: Xin hãy nhận vật thực từ con

Sattāhaṃ dānaṃ datvā: Đã bố thí cúng dường trong bảy ngày

Osānadivase : Đến ngày cuối cùng

Pādamūle nipajjitvā: Nằm phủ phục dưới chân của Ngài

Imassa dānassa phalena: Với quả phước của việc bố thí này

Devissariyādīnaṃ aññataraṃ patthemi: Mong mỏi được điều gì khác như là uy quyền của Chư Thiên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Samijjhissati :Sẽ thành công, sẽ thành tựu, sẽ có hiệu lực

Anāgataṃ āvajjento : Quán xét về tương lai

Kappasatasahassaṃ oloketvā: Nhìn thấy sau một trăm ngàn đại kiếp

Laddhabbā : Những gì cần phải nhận được

Yāvatāyukaṃ puññaṃ katvā: Đã làm phước suốt cuộc đời

Tato cutā : Cho đến khi chết đi

Devaloke nibbattitvā : Được sanh lên cảnh giới Chư Thiên

Devamanussesu saṃsarantī: Luân chuyển giữa cảnh giới Chư Thiên và loài người

Parakulaṃ agantvā : Được cưới gã đến cho một gia tộc khác

Jeṭṭhabhaginīhi :Những người chị chồng

Dīgharattaṃ dānādīni puññāni katvā : Làm những việc Phước như bố thí trong khoảng thời gian dài

Nipphattiṃ : Kết quả, hiệu ứng, thành tích, thành tựu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Cheko mālākāro : Người thợ làm tràng hoa thiện xảo

Nānāpupphānaṃ : Nhiều loại hoa khác nhau

Mahantaṃ rāsiṃ katvā: Đã gom thành số lượng lớn

Nānappakāre mālāguṇe karoti: Tạo ra những tràng hoa với nhiều kiểu khác nhau

Nānappakārāni puññāni kātuṃ : Làm những Phước Thiện bằng nhiều phương pháp

Cittaṃ namatī : Uốn nắn cái tâm

Kayirā : Có thể làm ra, có thể kết lại

Mālāguṇe bahū : Nhiều loại tràng hoa

Jātena maccena : Với những phàm nhân còn được sanh lên

Ekato vaṇṭikamālādibhedā : Đầu tiên, sau khi tách riêng những bông hoa còn cuống sang một bên

Nānappakārā mālāvikatiyo: Loại tràng hoa có nhiều kiểu hay nhiều hình thức

Maritabbasabhāvatāya: Vẫn còn sự chết theo lẽ tự nhiên

Laddhanāmena : Cái được gọi là, vì thế

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sattena cīvaradānādibhedaṃ : Bố thí Y phục đến những chúng sanh

Puppharāsiggahaṇaṃ : Khi sử dụng từ 'một đống hoa'

Bahupupphadassanatthaṃ: Với ý nghĩa cho ta nhận thức được rằng có rất nhiều bông hoa

Appāni pupphāni : Rất ít bông hoa

Mālākāro ca cheko : Người thợ làm tràng hoa dẫu là người thiện xảo

Neva bahū mālāguṇe kātuṃ sakkoti : Cũng không thể kết thành nhiều tràng hoa được

Acheko : Người không thiện xảo

Appesu bahūsupi pupphesu: Thì cho dù với số bông hoa có ít hay nhiều

Bahūsu pana pupphesu sati: Nên nhớ rằng dù có nhiều bông hoa

Cheko mālākāro : Người thợ cắm hoa thiện xảo

Dakkho : Thông thạo, có khả năng, khéo léo, khéo tay

Ekaccassa saddhā mandā : Như một người có niềm tin ngu xuẩn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bhogā ca bahū saṃvijjanti: Bị xao động bởi có nhiều của cải

Neva sakkoti bahūni kusalāni kātuṃ: Không thể nào làm được nhiều thiện sự

Mandāya ca pana saddhāya: Với niềm tin ngu xuẩn

Mandesu ca pana bhogesu: Có sự suy giảm về tài sản

Uḷārāya ca pana saddhāya: Với niền tin cao thượng

Uḷāresu ca bhogesu : Tài sản vĩ đại

DỊCH NGHĨA:

Chư Tỳ Khưu nghe được âm thanh của Bà bèn trình vào đến Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài! Chúng con không thấy trước đây Bà Visākhā ca hát trên đường nhiều như vậy, hôm nay Bà cùng với những người con và những người cháu chắt đi quanh ngôi chùa và ca hát, có khi nào do túi mật hay do sự sân hận của Bà, hoặc là đã sanh lên sự điên loạn?" Bậc Đạo Sư đáp rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Không phải con gái của ta đang hát đâu, thế nhưng khi nhận thấy những ý định của mình đã thành tựu viên mãn, con gái của ta hoan hỷ vừa đi vừa thốt lên những lời cảm hứng ngữ vì nghĩ rằng: "Những ước nguyện đã mong mỏi,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ta đã được thành tựu." "Thế nhưng Bạch Ngài! Những ước nguyện mà Bà đã mong mỏi từ khi nào?" "Hãy nghe, này Chư Tỳ Khưu!" "Chúng con xin lắng nghe, bạch Ngài!" thế rồi Bậc Đạo Sư kể lại câu chuyện quá khứ như sau:

"Thuở xưa, này Chư Tỳ Khưu, cách đây một trăm ngàn đại kiếp, lúc bấy giờ thế gian xuất hiện Đức Phật có hồng danh là Padumuttara. Ngài có tuổi thọ là một trăm ngàn tuổi, Ngài có một trăm ngàn vị đệ tử đoạn tận lậu hoặc, Kinh đô là Haṃsavatī, Cha của Ngài là Đức Vua Sunanda, Mẹ của Ngài là Hoàng Hậu Sujātā, Ngài có một người cận sự nữ là người tối thắng trong hàng cận sự nữ đã cầu xin Ngài được tám đặc ân, sau khi được đặt vào địa vị người mẹ ***(mātuṭṭhāne ṭhatvā**: Ở đây các bản dịch khác đều cho rằng "Nhận làm mẹ nuôi" và chúng tôi vì trung thành với nguyên bản nên dịch là: "sau khi được đặt vào địa vị người mẹ" nhưng chúng tôi nghĩ chắc chắn rằng không bao giờ Đức Phật nhận ai làm mẹ nuôi bao giờ. Ở đây "đặt vào địa vị người mẹ" là đề cập đến việc Bà được Trưởng giả Migāra nhận làm mẹ. Người đọc lưu tâm điểm này!)* Bà thường chăm lo tứ vật dụng đến Bậc Đạo Sư và vào lúc sáng sớm hay chiều tối đi đến hầu cận với Ngài. Bà có một người bạn gái, và người bạn này cũng thường xuyên đi đến chùa cùng với bà. Người bạn gái nhìn thấy Bà thường nói chuyện thân mật và hết sức kính yêu với Bậc Đạo Sư, nên người này mới suy nghĩ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rằng: "Không biết người này đã làm như thế nào mà được Bậc Đạo Sư quý mến như vậy", rồi bà bèn hỏi với Bậc Đạo Sư: "Bạch Ngài, người phụ nữ đó như thế nào (trong giáo pháp) của Ngài?" "Đó là Cận Sự Nữ tối thắng" "Bạch Ngài, người đó đã làm gì để trở thành Cận Sự Nữ tối thắng?" "Người đó đã phát nguyện ao ước này từ một trăm ngàn đại kiếp." "Bạch Ngài, bây giờ con có thể phát nguyện được không ạ?" "Này con, có thể được." "Bạch Ngài! Nếu vậy thì xin hãy nhận vật thực từ con trong bảy ngày cùng với một trăm ngàn vị Tỳ Khưu" Bậc Đạo Sư đã chấp nhận lời thỉnh cầu. Và người này đã bố thí cúng dường trong bảy ngày, đến ngày cuối cùng đã dâng vải may Y, sau đó đảnh lễ Bậc Đạo Sư, nằm phủ phục dưới chân của Ngài và bắt đầu phát nguyện rằng: "Bạch Ngài! Với quả phước của việc Bố thí này, con không mong mỏi được điều gì khác như là uy quyền của Chư Thiên, nhưng với điều này con mong được đến gần thân cận với một Đức Phật giống như Ngài, được nhận tám đặc ân, được đặt vào địa vị của người mẹ, được chăm lo Tứ Sự và có thể đạt được địa vị tối thắng." Bậc Đạo Sư nghĩ: "Không biết ước nguyện này của cô ta có được thành tựu?" rồi quán xét về tương lai và nhìn thấy sau một trăm ngàn đại kiếp rồi bảo rằng: "Sau một trăm ngàn đại kiếp nữa sẽ xuất hiện một Đức Phật có hồng danh là Gotama, khi đó con sẽ là một cận sự nữ có tên gọi là Visākhā, con sẽ được thân cận với vị đó, được

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ban cho tám đặc ân, được đặt vào địa vị của người mẹ, sẽ được chăm lo về Tứ Sự và sẽ trở thành Cận Sự Nữ tối thắng." Và rồi cô đã nhận được những gì nên nhận được của cô ấy.

Người phụ nữ đó đã làm phước suốt cuộc đời cho đến khi chết đi thì được sanh lên cảnh giới Chư Thiên và luân chuyển giữa cảnh giới Chư Thiên và loài người, vào thời kỳ của Đấng Chánh Đẳng Chánh Giác Kassapa, người này có tên là Saṅghadāsī, là con gái út trong bảy người con của Đức Vua Kiki thuộc xứ Kāsi, sau khi được cưới gã đến cho một gia tộc khác, cô đã cùng với những người chị chồng của mình làm những việc Phước như bố thí trong khoảng thời gian dài rồi phủ phục dưới chân của Đáng Chánh Đẳng Giác Kassapa phát nguyện rằng: "Trong thời vị lai, trong thời Đức Phật giống như Ngài xin cho con được đặt vào địa vị của người mẹ, và trở thành người tối thắng trong những cận sự nữ dâng cúng tứ vật dụng." Thế là từ đó trở đi, cô được luân chuyển giữa Nhân giới và Thiên giới cho đến kiếp hiện tại này, cô được sanh làm con gái của Trưởng giả Dhanañjaya là con trai của Trưởng giả Meṇḍaka. Và luôn tạo nhiều Phước Thiện trong Giáo Pháp của Ta." "Như vậy, này Chư Tỳ Khưu! Không phải con gái của ta đang hát, mà sau khi nhìn thấy sự thành tựu của những ước nguyện đã được phát nguyện đã thốt lên những lời cảm hứng ngữ như vậy." Rồi Bậc Đạo Sư nói lên Pháp

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thoại, Ngài thuyết rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Cũng giống như người thợ làm tràng hoa thiện xảo, Từ nhiều loại hoa khác nhau đã gom thành số lượng lớn và tạo ra những tràng hoa với nhiều kiểu khác nhau, cũng như thế ấy Visākhā đã uốn nắn cái tâm khi làm những Phước Thiện bằng nhiều phương pháp." Nói xong, đã tuyết thuyết lên kệ ngôn:

53."Yathāpi puppharāsimhā,
Kayirā mālāguṇe bahū;
Evaṃ jātena maccena
Kattabbaṃ kusalaṃ bahu"

53. "Cũng giống như một khối các bông hoa
Những tràng hoa được kết lên từ đó
Phàm nhân đã được sanh lên như vậy
Nên làm nhiều Thiện Sự thoát bờ mê."

Ở đây, gọi là **"Một khối các bông hoa"** tức là một đống những bông hoa gồm nhiều loại hoa khác nhau. Gọi là **"được kết lên"** tức là được làm nên. Gọi là **"nhiều loại tràng hoa"** tức là đầu tiên, sau khi tách riêng những bông hoa còn cuống sang một bên, rồi làm thành một loại tràng hoa có nhiều kiểu hay nhiều hình thức. Gọi là **"Phàm Nhân"** tức là những chúng sanh vẫn còn chết theo lẽ tự nhiên. Với những việc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

như bố thí Y phục bởi những chúng sanh được gọi là "Phàm Nhân" đó, tức là nên làm nhiều thiện sự. Ở đây, khi sử dụng từ 'một đống hoa' với ý nghĩa cho ta nhận thức được rằng có rất nhiều bông hoa. Thế nhưng nếu với chỉ rất ít bông hoa, người thợ làm tràng hoa dẫu là người thiện xảo cũng không thể kết thành nhiều tràng hoa được, đối với người không thiện xảo thì cho dù với số bông hoa có ít hay nhiều thì cũng không thể kết thành. Vì vậy nên nhớ rằng phải có nhiều bông hoa và người thợ cắm hoa thiện xảo, khéo léo và thông thạo mới kết thành nhiều tràng hoa được, cũng như thế nếu như một người có niềm tin ngu xuẩn và bị xao động bởi có nhiều của cải thì không thể nào làm được nhiều thiện sự, với niềm tin ngu xuẩn và lại có sự suy giảm về tài sản cũng không thể làm được, với niền tin cao thượng nhưng lại có sự suy giảm về tài sản cũng không thể làm được, nên nhớ rằng chỉ với niềm tin cao thượng và tài sản vĩ đại mới có thể làm được. Giống như Cận Sự Nữ Visākhā. Và điều đó được giải thích thông qua câu kệ :

"Cũng giống như một khối những bông hoa
Những tràng hoa được kết lên từ đó
Phàm nhân đã được sanh lên như vậy
Nên làm nhiều Thiện Sự thoát bờ mê."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chấm dứt kệ ngôn, nhiều người đã được nhập vào dòng Thánh Vức. Thời thuyết giảng cũng mang lại nhiều lợi ích cho đại chúng.

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ TÁM
(VỀ NÀNG VISĀKHĀ)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

9. Ānandattherapañhāvatthu

Na pupphagandho paṭivātametīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā sāvatthiyaṃ viharanto ānandattherassa pañhaṃ vissajjento kathesi.

Thero kira sāyanhasamaye paṭisallīno cintesi – "bhagavatā mūlagandho, sāragandho, pupphagandhoti tayo uttamagandhā vuttā, tesaṃ anuvātameva gandho gacchati, no paṭivātaṃ. Atthi nu kho taṃ gandhajātaṃ, yassa paṭivātampi gandho gacchatī"ti. Athassa etadahosi – "kiṃ mayhaṃ attanā vinicchitena, satthāraṃyeva pucchissāmī"ti. So satthāraṃ upasaṅkamitvā pucchi. Tena vuttaṃ –

"Atha kho āyasmā ānando sāyanhasamaye paṭisallānā vuṭṭhito yena bhagavā tenupasaṅkami, upasaṅkamitvā bhagavantaṃ abhivādetvā ekamantaṃ nisīdi, ekamantaṃ nisinno kho āyasmā ānando bhagavantaṃ etadavoca –

"Tīṇimāni, bhante, gandhajātāni, yesaṃ anuvātameva gandho gacchati, no paṭivātaṃ. Katamāni tīṇi? Mūlagandho, sāragandho,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pupphagandho, imāni kho, bhante, tīṇi gandhajātāni. Yesaṃ anuvātameva gandho gacchati, no paṭivātaṃ. Atthi nu kho, bhante, kiñci gandhajātaṃ yassa anuvātampi gandho gacchati, paṭivātampi gandho gacchati, anuvātapaṭivātampi gandho gacchatī"ti?

(A. ni. 3.80)

Athassa bhagavā pañhaṃ vissajjento –

"Atthānanda, kiñci gandhajātaṃ, yassa anuvātampi gandho gacchati, paṭivātampi gandho gacchati, anuvātapaṭivātampi gandho gacchatī"ti. "Katamaṃ pana taṃ, bhante, gandhajātaṃ"? "Yassa anuvātampi gandho gacchati, paṭivātampi gandho gacchati, anuvātapaṭivātampi gandho gacchatī"ti?

"Idhānanda, yasmiṃ gāme vā nigame vā itthī vā puriso vā buddhaṃ saraṇaṃ gato hoti, dhammaṃ saraṇaṃ gato hoti, saṅghaṃ saraṇaṃ gato hoti, pāṇātipātā paṭivirato hoti, adinnādānā paṭivirato hoti, kāmesumicchācārā paṭivirato hoti, musāvādā paṭivirato hoti, surāmerayamajjapamādaṭṭhānā paṭivirato hoti, sīlavā hoti kalyāṇadhammo, vigatamalamaccherena cetasā agāraṃ ajjhāvasati muttacāgo payatapāṇi vossaggarato yācayogo dānasaṃvibhāgarato.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Tassa disāsu samaṇabrāhmaṇā vaṇṇaṃ bhāsanti, 'amukasmiṃ nāma gāme vā nigame vā itthī vā puriso vā buddhaṃ saraṇaṃ gato hoti, dhammaṃ saraṇaṃ gato hoti, saṅghaṃ saraṇaṃ gato hoti...pe... dānasaṃvibhāgarato'"ti.

"Devatāpissa vaṇṇaṃ bhāsanti, 'amukasmiṃ nāma gāme vā nigame vā itthī vā puriso vā buddhaṃ saraṇaṃ gato hoti, dhammaṃ saraṇaṃ gato hoti, saṅghaṃ saraṇaṃ gato hoti...pe... dānasaṃvibhāgarato'"ti. "Idaṃ kho taṃ, ānanda, gandhajātaṃ, yassa anuvātampi gandho gacchati, paṭivātampi gandho gacchati, anuvātapaṭivātampi gandho gacchatī"ti (a. ni. 3.80) vatvā imā gāthā abhāsi –

54."Na pupphagandho paṭivātameti,
Na candanaṃ tagaramallikā vā;
Satañca gandho paṭivātameti,
Sabbā disā sappuriso pavāyati.

(A. ni. 3.80);

55."Candanaṃ tagaraṃ vāpi,
Uppalaṃ atha vassikī;
Etesaṃ gandhajātānaṃ,
Sīlagandho anuttaro"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tattha na pupphagandhoti tāvatiṃsabhavane paricchattakarukkho āyāmato ca vitthārato ca yojanasatiko, tassa pupphānaṃ ābhā paññāsa yojanāni gacchati, gandho yojanasataṃ, sopi anuvātameva gacchati, paṭivātaṃ pana aṭṭhaṅgulamattampi gantuṃ na sakkoti, evarūpopi na pupphagandho paṭivātameti. Candananti candanagandho. Tagaramallikā vāti imesampi gandho eva adhippeto. Sāragandhānaṃ aggassa hi lohitacandanassāpi tagarassapi mallikāyapi anuvātameva vāyati, no paṭivātaṃ. Satañca gandhoti sappurisānaṃ pana buddhapaccekabuddhasāvakānaṃ sīlagandho paṭivātameti. Kiṃ kāraṇā? Sabbā disā sappuriso pavāyati yasmā pana sappuriso sīlagandhena sabbāpi disā ajjhottharitvāva gacchati, tasmā "tassa gandho na paṭivātametī"ti na vattabbo. Tena vuttaṃ "paṭivātametī"ti. Vassikīti jātisumanā. Etesanti imesaṃ candanādīnaṃ gandhajātānaṃ gandhato sīlavantānaṃ sappurisānaṃ sīlagandhova anuttaro asadiso apaṭibhāgoti.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pattā. Desanā mahājanassa sātthikā jātāti.

Ānandattherapañhāvatthu navamaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Pupphagandho : Hương thơm của các loại hoa

Paṭivātametī : Ngược chiều gió

Pañhaṃ vissajjento : Trong khi giải đáp câu hỏi

Sāyanhasamaye : Vào một buổi chiều nọ

Paṭisallīno : Đang ẩn dật, trong lúc đang tham thiền

Mūlagandho :Hương thơm từ những loại rễ cây

Sāragandho :Hương thơm từ lõi cây, chất lượng hương thơm

Tayo uttamagandhā: Ba loại hương thơm cao thượng

Tesaṃ anuvātameva gandho gacchati: Hương thơm của những loại này bay thuận theo chiều gió

No paṭivātaṃ : Không bay ngược chiều gió

Atthi nu kho taṃ gandhajātaṃ: Không biết có loại hương thơm sanh lên từ những loại nào

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yassa paṭivātampi gandho gacchatī: Hương thơm của những loại ấy bay ngược chiều gió hay không

Vinicchitena : Bằng sự quyết định, bằng sự xử án, bằng sự giải quyết

Paṭisallānā : Yên tịnh, nghỉ ngơi, ẩn dật, an nhàn

Vuṭṭhito : Khi đã đứng dậy

Tīṇimāni : Có ba loại này

Gandhajātāni : Hương thơm đã sanh lên

Katamāni tīṇi? : Thế nào là ba?

Tīṇi gandhajātāni : Ba loại hương đã sanh lên

Kiñci gandhajātaṃ : Có loại hương thơm nào sanh lên

Yassa anuvātampi gandho gacchati : Mà hương thơm của nó bay thuận chiều gió

Paṭivātampi gandho gacchati : Hương thơm bay ngược theo chiều gió

Anuvātapaṭivātampi gandho gacchatī: Hương thơm vừa bay thuận vừa bay ngược theo chiều gió

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Katamaṃ pana taṃ, bhante, gandhajātaṃ": "Bạch Ngài, đó là loại hương nào?"

Yasmiṃ gāme vā nigame vā: Tại ngôi làng hay tại thành phố nọ

Itthī vā puriso vā : Có ngươi nữ hay người nam

Paṭivirato :Đã kiêng tránh, đã tránh xa, đã né tránh

Kāmesumicchācārā :Sự tà hạnh trong các dục

Sīlavā : Là người có giới hạnh

Kalyāṇadhammo : Là người có hạnh kiểm tốt, thiện tánh

Vigatamalamaccherena cetasā: Trong tâm đã dứt bỏ sự cấu uế, sự bỏn xẻn

Agāraṃ ajjhāvasati: Tuy sống trong gia đình

Muttacāgo payatapāṇi: Đã từ bỏ với đôi bàn tay rộng mở

Vossaggarato : Vui thích trong sự dứt bỏ

Yācayogo : Sẵn sàng đáp ứng những yêu cầu nài xin của kẻ khác

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dānasaṃvibhāgarato: Thỏa thích trong việc chia sẻ bố thí

Tassa disāsu : Đối với một người như vậy

Vaṇṇaṃ bhāsanti : Hằng tán thán, hằng nói những lời tán thưởng

Devatāpissa vaṇṇaṃ bhāsanti : Đối với hàng Thiên Chúng cúng tán thán vị ấy

Tagaramallikā : Cây Tagara và cây Lài

Satañca gandho : Hương thơm của người Đức Hạnh

Sabbā disā sappuriso pavāyati : Bậc Hiền Sĩ lan tỏa khắp muôn phương

Uppalaṃ atha vassikī: Hoặc là hoa sen hay hoa nhài

Etesaṃ gandhajātānaṃ: Hương thơm sanh lên từ các loại này

Sīlagandho anuttaro: Hương Giới Hạnh tối thượng

Tāvatiṃsabhavane : Tại cõi trời Ba Mươi Ba

Paricchattakarukkho (pāricchattakarukkho) : Cây San Hô

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Āyāmato ca vitthārato ca yojanasatiko : Thân cao và có tán rộng cả một trăm do tuần

Tassa pupphānaṃ ābhā paññāsa yojanāni gacchati : Ánh sáng của bông hoa này chiếu sáng cả năm mươi do tuần

Gandho yojanasataṃ: Hương thơm lan xa cả trăm do tuần

Sopi anuvātameva gacchati: Nhưng cũng chỉ bay thuận chiều gió

Paṭivātaṃ pana aṭṭhaṅgulamattampi gantuṃ na sakkoti: Bay ngược chiều gió cũng không thể bay quá tám lóng tay

Candanagandho : Hương thơm của cây trầm

Sāragandhānaṃ aggassa: Chất lượng hương thơm là thơm nhất

Lohitacandanassāpi: Đối với cây trầm hương đỏ

Sappurisānaṃ : Của những Bậc Hiền Sĩ, của những Bậc Chân Nhân.

Buddhapaccekabuddhasāvakānaṃ:

Của Chư Thánh Thinh Văn, Chư Phật Độc Giác và Chư Phật Toàn Giác

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sīlagandho : Hương thơm giới hạnh

Sappuriso sīlagandhena: Bậc Hiền Sĩ với hương thơm giới hạnh

Sabbāpi disā ajjhottharitvāva: Tràn ngập khắp muôn nơi

"Tassa gandho na paṭivātameti" : "Hương thơm của vị đó không bay ngược chiều gió"

Na vattabbo : Không nên nói rằng

Tena vuttaṃ "paṭivātameti"ti: Điều đó phải nói rằng "bay ngược chiều gió."

Jātisuman : Một loại hoa Lài rất lớn

Anuttaro : Là vô thượng

Asadiso : Không thể so sánh được

Apaṭibhāgoti : Là vô song

DỊCH NGHĨA:

9. CÂU CHUYỆN VỀ CÂU HỎI CỦA TRƯỞNG LÃO ĀNANDA.

"Hương của hoa không bay ngược chiều gió..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư thuyết lên trong khi giải đáp những câu hỏi của Trưởng Lão Ānanda, khi Ngài ngự tại Sāvatthi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tương truyền, vào một buổi chiều nọ, Trưởng Lão trong lúc tham thiền đã khởi lên những suy nghĩ như sau: "Đức Thế Tôn đã nói về ba loại hương thơm cao thượng đó là hương thơm từ những loại rễ cây, hương thơm từ lõi cây và hương thơm của những loại hoa, nhưng hương thơm của những loại này bay thuận theo chiều gió, không bay ngược chiều gió. Không biết có loại hương thơm sanh lên từ những loại nào, hương thơm của những loại ấy bay ngược chiều gió hay không?" Thế rồi Ngài đã nhủ thầm: "Tại sao ta lại tự mình quyết định, ta sẽ hỏi Bậc Đạo Sư." Rồi Trưởng Lão đã hỏi sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư. Vấn đề này được nêu lên rằng:

"Thế rồi, vào một lần nọ, vào buổi chiều sau khi đứng dậy từ nơi tham thiền Trưởng Lão Ānanda đã đi đến gần Bậc Đạo Sư, sau khi đến gần đã đảnh lễ Đức Thế Tôn rồi ngồi sang một bên, sau khi ngồi một bên như vậy Trưởng Lão Ānanda đã bạch hỏi Đức Thế Tôn rằng:

"Bạch Ngài, có ba loại hương thơm này sanh lên, và hương thơm của chúng bay thuận theo chiều gió mà không bay ngược chiều gió. Thế nào là ba? Hương của rễ cây, hương của lõi cây và hương của những bông hoa. Bạch Ngài, với những loại này là ba loại hương đã sanh lên. Hương thơm của những loại này bay theo chiều gió, không bay ngược theo chiều gió.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bạch Ngài không biết có loại hương thơm nào sanh lên, mà hương thơm của nó bay thuận chiều gió, bay ngược theo chiều gió và vừa bay thuận vừa bay ngược theo chiều gió?

(A.ni.3.80 trong bản Việt Dịch của HT Thích Minh Châu là 3.79)

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn đã giải đáp câu hỏi đó rằng:

"Này Ānanda có loại hương thơm này, mà hương thơm của nó bay thuận theo chiều gió, hương thơm của nó bay ngược chiều gió, hương thơm của nó bay thuận và bay ngược theo chiều gió." "Bạch Ngài, đó là loại hương gì, mà hương thơm của nó bay thuận chiều gió, hương thơm của nó bay ngược chiều gió, hương thơm của nó bay thuận và bay ngược theo chiều gió?"

"Ở đây, này Ānanda, tại ngôi làng hay tại thành phố nọ, có ngươi nữ hay người nam đã đi đến Quy Y Phật, đã đến Quy Y Pháp, đã đến Quy Y Tăng, kiêng tránh sự sát sanh, kiêng tránh sự lấy của không cho, kiêng tránh sự tà hạnh trong các dục, kiêng tránh sự nói dối, kiêng tránh sự uống rượu và các chất say, là người có giới hạnh, là người có hạnh kiểm tốt, trong tâm đã dứt bỏ sự cấu uế, sự bỏn xẻn. Tuy sống trong gia đình nhưng đã từ bỏ với đôi bàn tay rộng mở, vui thích trong sự dứt bỏ, sẵn sàng đáp ứng những yêu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cầu, nài xin của kẻ khác, thỏa thích trong việc chia sẻ bố thí."

"Đối với một người như vậy, Những vị Sa Môn, Bà La Môn hằng tán thán rằng: 'Tại ngôi làng hay thành phố có tên như vầy như vầy có người nữ, người nam nọ đã đi đến Quy Y Phật, đi đến Quy Y Pháp, đi đến Quy Y Tăng...thỏa thích trong việc chia sẽ bố thí.'"

"Đối với hàng Thiên Chúng cũng tán thán vị ấy rằng: "Tại ngôi làng hay thành phố có tên như vầy như vầy, có người nữ, người nam nọ đã đi đến Quy Y Phật, đi đến Quy Y Pháp, đi đến Quy Y Tăng...thỏa thích trong việc chia sẻ bố thí.'" "Như vậy, này Ānanda! Hương thơm sanh lên như vậy, loại hương thơm đó bay thuận theo chiều gió, bay ngược theo chiều gió, bay thuận và bay nghịch theo chiều gió.

(A.ni.3.80 trong bản Việt Dịch của HT Thích Minh Châu là 3.79)

Nói xong, Ngài đã nói lên những kệ ngôn này:

54."Na pupphagandho paṭivātameti,
Na candanaṃ tagaramallikā vā;
Satañca gandho paṭivātameti,
Sabbā disā sappuriso pavāyati.

(A. ni. 3.80)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

54. "Hương của hoa không bay ngược chiều gió
Dẫu hương trầm, Tagara hay Lài
Hương của người Đức Hạnh ngược chiều bay
Bậc Hiền Sĩ, khắp muôn phương biến mãn."

55. "Candanaṃ tagaraṃ vāpi,
Uppalaṃ atha vassikī
Etesaṃ gandhajātānaṃ,
Sīlagandho anuttaro"ti.

55. Dẫu hương trầm, hay là Tagara
Hoặc hoa sen hay hoa nhài cũng thế
Hương thơm sanh lên, các loại này có thể
Nhưng Giới Hương vẫn tối thượng trên đời."

Ở đây, gọi là **"Không có hương của loài hoa nào"** tức là tại cõi trời Ba Mươi Ba có cây San Hô, thân cao và có tán rộng cả một trăm do tuần, ánh sáng của bông hoa này chiếu sáng cả năm mươi do tuần. Hương thơm lan xa cả trăm do tuần, nhưng cũng chỉ bay thuận chiều gió, còn khi bay ngược chiều gió cũng không thể bay quá tám lóng tay, cũng giống như thế ấy không có hương thơm của các loại hoa nào bay ngược chiều gió. Gọi là **"Hương Trầm"** tức là hương thơm của cây trầm. Gọi là **"hoặc Tagara hay hoa Lài"**

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nghĩa là cũng giống như hương thơm của những loại này. Quả thật như vậy, đối với cây trầm hương đỏ, hoặc cây Tagara hoặc là cây hoa Lài có chất lượng hương thơm là thơm nhất, thế nhưng cũng chỉ bay thuận theo chiều gió chứ không thể bay ngược theo chiều gió. Gọi là **"hương thơm của người Đức Hạnh"** tức là Hương thơm Giới Hạnh của những Bậc Hiền Sĩ, của Chư Thánh Thinh Văn, Chư Phật Độc Giác và Chư Phật Toàn Giác bay ngược chiều gió. Tại sao lại như vậy? Bậc Hiền Sĩ với hương thơm giới hạnh của mình làm tràn ngập khắp muôn nơi nên gọi là "**Bậc Hiền Sĩ lan tỏa khắp muôn phương**" chính vì thế ta không nên nói rằng "hương thơm của vị đó không bay ngược chiều gió". Điều đó phải nói rằng "bay ngược chiều gió." Gọi là **"Hoa Nhài"** tức là một loại hoa Lài rất lớn. Gọi là **"Của các loại này"** tức là chẳng hạn như hương thơm sanh lên từ trầm hương, so với loại hương thơm đó thì hương thơm giới hạnh của những Bậc Hiền Sĩ, của những Bậc có Giới Hạnh là vô thượng, vô song và không thể so sánh được.

Chấm dứt pháp thoại, nhiều người chứng đạt được quả vị Sơ Quả. Pháp thoại đã sanh lên nhiều lợi ích cho đại chúng.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ CHÍN
(VỀ CÂU HỎI CỦA TRƯỞNG LÃO *ĀNANDA)*

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

10. Mahākassapattherapiṇḍapātadinnavatthu

Appamatto ayaṃ gandhoti imaṃ dhammadesanaṃ satthā veḷuvane viharanto mahākassapattherassa piṇḍapātadānaṃ ārabbha kathesi.

Ekasmiñhi divase thero sattāhaccayena nirodhā vuṭṭhāya "rājagahe sapadānaṃ piṇḍāya carissāmī"ti nikkhami. Tasmiṃ pana samaye sakkassa devarañño paricārikā kakuṭapādiniyo pañcasatā accharāyo "therassa piṇḍapātaṃ dassāmā"ti ussāhajātā pañca piṇḍapātasatāni sajjetvā ādāya antarāmagge ṭhatvā, "bhante, imaṃ piṇḍapātaṃ gaṇhatha, saṅgahaṃ no karothā"ti vadiṃsu. "Gacchatha tumhe, ahaṃ duggatānaṃ saṅgahaṃ karissāmī"ti. "Bhante, mā no nāsetha, saṅgahaṃ no karothā"ti. Thero ñatvā puna paṭikkhipitvā punapi apagantuṃ anicchamānā yācantiyo "attano pamāṇaṃ na jānātha, apagacchathā"ti accharaṃ pahari. Tā therassa accharasaddaṃ sutvā santhambhitvā sammukhā ṭhātuṃ asakkontiyo palāyitvā devalokameva gantvā, sakkena "kahaṃ gatātthā"ti puṭṭhā, "'samāpattito vuṭṭhitassa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

therassa piṇḍapātaṃ dassāmā'ti gatāmhā, devā"ti. "Dinno pana vā"ti? "Gaṇhituṃ na icchatī"ti. "Kiṃ kathesī"ti? "'Duggatānaṃ saṅgahaṃ karissāmī'ti āha, devā"ti. "Tumhe kenākārena gatā"ti. "Imināva, devā"ti. Sakko "tumhādisiyo therassa piṇḍapātaṃ kiṃ dassantī"ti sayaṃ dātukāmo hutvā, jarājiṇṇo mahallako khaṇḍadanto palitakeso otaggasarīro mahallakatanta vāyo hutvā sujampi devadhītaraṃ tathārūpameva mahallikaṃ katvā ekaṃ pesakāravīthiṃ māpetvā tantaṃ pasārento acchi.

Theropi "duggatānaṃ saṅgahaṃ karissāmī"ti nagarābhimukho gacchanto bahinagare eva taṃ vīthiṃ disvā olokento dve jane addasa. Tasmiṃ khaṇe sakko tantaṃ pasāreti, sujā tasaraṃ vaṭṭeti. Thero cintesi – "ime mahallakakālepi kammaṃ karontiyeva imasmiṃ nagare imehi duggatatarā natthi maññe, imehi dinnaṃ uḷuṅkamattampi sākamattampi gahetvā imesaṃ saṅgahaṃ karissāmī"ti. So tesaṃ gehābhimukho ahosi. Sakko taṃ āgacchantaṃ disvā sujaṃ āha – "bhadde, mayhaṃ ayyo ito āgacchati, tvaṃ apassantī viya tuṇhī hutvā nisīda, khaṇena theraṃ vañcetvā piṇḍapātaṃ dassāmā"ti. Thero

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

āgantvā gehadvāre aṭṭhāsi. Tepi apassantā viya attano kammameva karontā thokaṃ āgamiṃsu.

Atha sakko "gehadvāre eko thero viya ṭhito, upadhārehi tāvā"ti āha. "Gantvā upadhāretha, sāmī"ti. So gehā nikkhamitvā theraṃ pañcapatiṭṭhitena vanditvā ubhohi hatthehi jaṇṇukāni olambitvā nitthunanto uṭṭhāya "kataro thero nu kho ayyo"ti thokaṃ osakkitvā "akkhīni me dhūmāyantī"ti vatvā nalāṭe hatthaṃ ṭhapetvā uddhaṃ oloketvā "aho dukkhaṃ, ayyo no mahākassapatthero cirassaṃ me kuṭidvāraṃ āgato, atthi nu kho kiñci gehe"ti āha. Sujā thokaṃ ākulaṃ viya hutvā "atthi, sāmī"ti paṭivacanaṃ adāsi. Sakko, "bhante, lūkhaṃ vā paṇītaṃ vāti acintetvā saṅgahaṃ no karothā"ti pattaṃ gaṇhi. Thero "etehi dinnaṃ sākaṃ vā hotu kuṇḍakamuṭṭhi vā, saṅgahaṃ nesaṃ karissāmī"ti pattaṃ adāsi. So antogharaṃ pavisitvā ghaṭiodanaṃ nāma ghaṭiyā uddharitvā pattaṃ pūretvā therassa hatthe ṭhapesi. So ahosi piṇḍapāto anekasūpabyañjano, sakalaṃ rājagahanagaraṃ gandhena ajjhotthari.

Tadā thero cintesi – "ayaṃ puriso appesakkho, piṇḍapāto mahesakkho, sakkassa bhojanasadiso, ko nu kho eso"ti. Atha naṃ "sakko"ti ñatvā āha – "bhāriyaṃ te kammaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kataṃ duggatānaṃ sampattiṃ vilumpantena, ajja mayhaṃ dānaṃ datvā kocideva duggato senāpatiṭṭhānaṃ vā seṭṭhiṭṭhānaṃ vā labheyyā"ti. "Mayā duggatataro natthi, bhante"ti. "Kiṃ kāraṇā tvaṃ duggato devaloke rajjasiriṃ anubhavanto"ti? "Bhante, evaṃ nāmetaṃ, mayā pana anuppanne buddhe kalyāṇakammaṃ kataṃ, buddhuppāde vattamāne kalyāṇakammaṃ katvā cūḷarathadevaputto mahārathadevaputto anekavaṇṇadevaputtoti ime tayo samānadevaputtā mama āsannaṭṭhāne nibbattā, mayā tejavantatarā. Ahañhi tesu devaputtesu 'nakkhattaṃ kīḷissāmā'ti paricārikāyo gahetvā antaravīthiṃ otiṇṇesu palāyitvā gehaṃ pavisāmi. Tesañhi sarīrato tejo mama sarīraṃ ottharati, mama sarīrato tejo tesaṃ sarīraṃ na ottharati, 'ko mayā duggatataro, bhante'ti. 'Evaṃ santepi ito paṭṭhāya mayhaṃ mā evaṃ vañcetvā dānamadāsī'"ti. "Vañcetvā tumhākaṃ dāne dinne mayhaṃ kusalaṃ atthi, na atthī"ti? "Atthāvuso"ti. "Evaṃ sante kusalakammakaraṇaṃ nāma mayhaṃ bhāro, bhante"ti. So evaṃ vatvā theraṃ vanditvā sujaṃ gahetvā theraṃ padakkhiṇaṃ katvā vehāsaṃ abbhuggantvā "aho dānaṃ paramadānaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kassape suppatiṭṭhita"nti udānaṃ udānesi. Tena vuttaṃ –

"Ekaṃ samayaṃ bhagavā rājagahe viharati veḷuvane kalandakanivāpe. Tena kho pana samayena āyasmā mahākassapo pippaliguhāyaṃ viharati, sattāhaṃ ekapallaṅkena nisinno hoti aññataraṃ samādhiṃ samāpajjitvā. Atha kho āyasmā mahākassapo tassa sattāhassa accayena tamhā samādhimhā vuṭṭhāsi. Atha kho āyasmato mahākassapassa tamhā samādhimhā vuṭṭhitassa etadahosi – "yaṃnūnāhaṃ rājagahaṃ piṇḍāya paviseyya"nti.

"Tena kho pana samayena pañcamattāni devatāsatāni ussukkaṃ āpannāni honti āyasmato mahākassapassa piṇḍapātapaṭilābhāya. Atha kho āyasmā mahākassapo tāni pañcamattāni devatāsatāni paṭikkhipitvā pubbaṇhasamayaṃ nivāsetvā pattacīvaramādāya rājagahaṃ piṇḍāya pāvisi.

"Tena kho pana samayena sakko devānamindo āyasmato mahākassapassa piṇḍapātaṃ dātukāmo hoti. Pesakāravaṇṇaṃ abhinimminitvā tantaṃ vināti, sujā asurakaññā tasaraṃ pūreti. Atha kho āyasmā mahākassapo rājagahe sapadānaṃ piṇḍāya caramāno yena sakkassa devānamindassa nivesanaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tenupasaṅkami, addasā kho sakko devānamindo āyasmantaṃ mahākassapaṃ dūratova āgacchantaṃ, disvā gharā nikkhamitvā paccuggantvā hatthato pattaṃ gahetvā gharaṃ pavisitvā ghaṭiyā odanaṃ uddharitvā pattaṃ pūretvā āyasmato mahākassapassa adāsi. So ahosi piṇḍapāto anekasūpo anekabyañjano anekarasabyañjano. Atha kho āyasmato mahākassapassa etadahosi – 'ko nu kho ayaṃ satto, yassāyaṃ evarūpo iddhānubhāvo'ti. Atha kho āyasmato mahākassapassa etadahosi – 'sakko kho ayaṃ devānamindo'ti viditvā sakkaṃ devānamindaṃ etadavoca – 'kataṃ kho te idaṃ, kosiya, mā punapi evarūpamakāsī'"ti. "Amhākampi, bhante kassapa, puññena attho, amhākampi puññena karaṇīya"nti.

"Atha kho sakko devānamindo āyasmantaṃ mahākassapaṃ abhivādetvā padakkhiṇaṃ katvā vehāsaṃ abbhuggantvā ākāse antalikkhe tikkhattuṃ udānaṃ udānesi – 'aho dānaṃ paramadānaṃ kassape suppatiṭṭhitaṃ, aho dānaṃ paramadānaṃ kassape suppatiṭṭhitaṃ, aho dānaṃ paramadānaṃ kassape suppatiṭṭhita'"nti

(Udā. 27).

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atha kho bhagavā vihāre ṭhito eva tassa taṃ saddaṃ sutvā bhikkhū āmantetvā – "passatha, bhikkhave, sakkaṃ devānamindaṃ udānaṃ udānetvā ākāsena gacchanta"nti āha. "Kiṃ pana tena kataṃ, bhante"ti? "Vañcetvā tena mayhaṃ puttassa kassapassa piṇḍapāto dinno, taṃ datvā tuṭṭhamānaso udānaṃ udānento gacchatī"ti. "Therassa piṇḍapātaṃ dātuṃ vaṭṭatī"ti kathaṃ, bhante, tena ñātanti. "Bhikkhave, mama puttena sadisaṃ nāma piṇḍapātikaṃ devāpi manussāpi pihayantīti vatvā sayampi udānaṃ udāne"si. Sutte pana etthakameva āgataṃ –

"Assosi kho bhagavā dibbāya sotadhātuyā visuddhāya atikkantamānusikāya sakkassa devānamindassa vehāsaṃ abbhuggantvā ākāse antalikkhe tikkhattuṃ udānaṃ udānentassa "aho dānaṃ paramadānaṃ kassape suppatiṭṭhitaṃ, aho dānaṃ paramadānaṃ kassape suppatiṭṭhitaṃ, aho dānaṃ paramadānaṃ kassape suppatiṭṭhita"nti

(Udā. 27).

Atha kho bhagavā etamatthaṃ viditvā tāyaṃ velāyaṃ imaṃ udānaṃ udānesi –

"Piṇḍapātikassa bhikkhuno,

Attabharassa anaññaposino;

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Devā pihayanti tādino,

Upasantassa sadā satīmato"ti.

(Udā. 27);

Imañca pana udānaṃ udānetvā, "bhikkhave, sakko devānamindo mama puttassa sīlagandhena āgantvā piṇḍapātaṃ adāsī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

56. "Appamatto ayaṃ gandho,

Yvāyaṃ tagaracandanaṃ;

Yo ca sīlavataṃ gandho,

Vāti devesu uttamo"ti.

Tattha appamattoti parittappamāṇo. Yo ca sīlavatanti yo pana sīlavantānaṃ sīlagandho, so tagaraṃ viya lohitacandanaṃ viya ca parittako na hoti, ativiya uḷāro vipphārito. Teneva kāraṇena vāti devesu uttamoti pavaro seṭṭho hutvā devesu ca manussesu ca sabbatthameva vāyati, ottharanto gacchatīti.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pattā. Desanā mahājanassa sātthikā jātāti.

Mahākassapattherapiṇḍapātadinnavatthu dasamaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Appamatto : Chút ít, một chút, một lát, vừa phải

Ayaṃ gandho : Hương thơm này

Piṇḍapātadānaṃ : Bố thí vật thực cúng dường

Sattāhaccayena : Sau bảy ngày

Nirodhā vuṭṭhāya : Đã xuất khỏi thiền Diệt

Sapadānaṃ piṇḍāya: Khất thực từng nhà

Sakkassa devarañño paricārikā: Vợ của Vua Trời Sakka

Kakuṭapādiniyo : Với gót đỏ như chân chim bồ câu

Pañcasatā accharāyo: Năm trăm vị Thiên nữ

"Therassa piṇḍapātaṃ dassāmā": "Chúng ta sẽ đặt bát cúng dường đến cho Trưởng Lão."

Ussāhajātā : Sanh khởi sự nỗ lực cố gắng

Pañca piṇḍapātasatāni sajjetvā : Sau khi chuẩn bị năm trăm phần thức ăn

Antarāmagge ṭhatvā: Đã đứng giữa đường

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Bhante, imaṃ piṇḍapātaṃ gaṇhatha, saṅgahaṃ no karothā" : "Bạch Ngài, xin hãy nhận lấy những vật thực này, xin Ngài hãy tế độ cho chúng con".

"Gacchatha tumhe, ahaṃ duggatānaṃ saṅgahaṃ karissāmī" : "Các ngươi hãy đi đi, ta sẽ tế độ cho những người khốn khổ."

Mā no nāsetha : Xin hãy đừng xua đuổi chúng con

Puna paṭikkhipitvā : Nên đã nhiều lần từ chối

Punapi apagantuṃ anicchamānā yācantiyo : Thế nhưng họ vẫn khẩn khoản yêu cầu và bất đắc dĩ mới đứng sang một bên

"Attano pamāṇaṃ na jānātha, apagacchathā" : "Các ngươi thật không biết giới hạn của mình, hãy đi đi".

Accharaṃ Pahari : Đã búng ngón tay thành tiếng

Accharasaddaṃ sutvā: Sau khi nghe được tiếng búng ngón tay

Santhambhitvā : Can đảm, để kiềm chế bản thân

Sammukhā ṭhātuṃ : Để đứng đối diện

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Palāyitvā devalokameva gantvā: Đành bỏ chạy trốn về cảnh giới Chư Thiên

"Kahaṃ gatātthā' : "Đi đâu về đó?"

Samāpattito : Sự đắc đạo, sự vui thích trong Thiền Định

Vuṭṭhitassa : Vị ấy đã đứng dậy

Gatāmhā : Nên chúng tôi đã đi đến đó

"Dinno pana vā" :"Vậy bố thí cúng dường như thế nào?"

"Gaṇhituṃ na icchatī": "Vị ấy đã không mong muốn nhận lấy."

"Kiṃ kathesī" : "Ngài đã nói như thế nào?"

'Duggatānaṃ saṅgahaṃ karissāmī' : 'Sẽ tế độ cho những người nghèo khó.'

"Tumhe kenākārena gatā" : "Các nàng đã đi đến đó với hình thức như thế nào?"

"Iminā va, devā" : "Tâu Đại Vương, cũng như thế này."

Tumhādisiyo : Trông như các ngươi

Sayaṃ dātukāmo : Tự mình cũng muốn cúng dường

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Jarājiṇṇo : Già cả yếu đuối, già yếu

Mahallako : Người già cả, trưởng lão

Khaṇḍadanto : Bị gãy răng, bị rụng răng

Palitakeso : Mái đầu bạc trắng, tóc bạc trắng

Otaggasarīro : Thân thể tiều tụy

Mahallakatanta vāyo: Người thợ dệt vải già cả

Tathārūpameva mahallikaṃ: Thành một bà già trông giống như thế

Ekaṃ pesakāravīthiṃ māpetvā : Kiến tạo một con đường dành cho những người thợ dệt

Tantaṃ pasārento acchi: Đang ngồi kéo chỉ

Bahinagare : Ở bên ngoài thành phố, ở bên ngoài kinh thành

Dve jane addasa : Đã trông thấy hai người này

Tantaṃ pasāreti : Đang se chỉ

Tasaraṃ vaṭṭeti : Làm cho đầy vào con thoi

Mahallakakālepi : Đã già đến như vậy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kammaṃ karontiyeva: Mà vẫn còn làm việc

Imehi duggatatarā natthi maññe: Hình như không có người nào nghèo khổ hơn những người này

Uḷuṅkamattampi : Dù chỉ là một muỗng

Sākamattampi : Hay dù chỉ chút ít rau cải

āgacchantaṃ disvā : Sau khi nhìn thấy (Ngài) đang đi đến

Tuṇhī : Làm thinh, nín lặng, nín thinh

Theraṃ vañcetvā : Sau khi đánh lừa Trưởng Lão

Attano kammameva karontā: Vẫn làm những công việc của mình

Upadhārehi : Hãy ra xem thử! Hãy trông chừng! Hãy quan tâm

Gehā nikkhamitvā : Bước ra khỏi nhà

Pañcapatiṭṭhitena vanditvā: Gieo năm vóc đảnh lễ, đảnh lễ bằng ngũ thế đầu địa

Ubhohi hatthehi : Với hai cánh tay

Jaṇṇukāni olambitvā: Lòng thòng ở hai đầu gối, đặt trên hai đầu gối

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nitthunanto uṭṭhāya: Đứng dậy rên rỉ

"Kataro thero nu kho ayyo": "Ngài tôn kính, là vị Trưởng Lão nào vậy?"

Thokaṃ osakkitvā : Sau khi lui lại một chút

"Akkhīni me dhūmāyantī" : "Mắt tôi như bị kéo lại vậy."

Nalāṭe hatthaṃ ṭhapetvā: Và đặt tay lên trán

Uddhaṃ oloketvā : Ngẩng lên nhìn

Cirassaṃ : Thật lâu dài, đến cuối cùng, đã lâu rồi

Me kuṭidvāraṃ āgato: Đến cửa túp lều của tôi

Atthi nu kho kiñci geh: Trong nhà có cái gì không

Thokaṃ ākulaṃ : Bối rối một chút

Paṭivacanaṃ : Trả lời, đáp lại

Lūkhaṃ : Thô kệch, nhám nhúa, thô xấu, dở tệ, khốn khó

Paṇītaṃ vāti :Phát ra đầy mùi hương thơm ngon ngọt

Kuṇḍakamuṭṭhi : Một nắm cám

Ghaṭiodanaṃ : Cơm trong cái nồi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ghaṭiyā uddharitvā : Lấy ra từ trong nồi

Therassa hatthe ṭhapesi: Trao tận tay của Trưởng Lão

Piṇḍapāto anekasūpabyañjano: Vật thực cúng dường chính là những món ca ri và canh

Sakalaṃ rājagahanagaraṃ: Khắp cả kinh thành Rājagaha

Gandhena ajjhotthari: Với những hương thơm làm tràn ngập

Appesakkho : Trông có vẻ nghèo khó, trông thì không có uy quyền

Piṇḍapāto mahesakkho: Nhưng vật thực cúng dường thật là cao quý

Sakkassa bhojanasadiso:Giống như thức ăn của Vua Trời Sakka

Ko nu kho eso : Không biết người này là ai

Bhāriyaṃ te kammaṃ kataṃ: Các ngươi đã gây nên một trọng Nghiệp

Duggatānaṃ sampattiṃ vilumpantena: Các ngươi đã cướp đi sự thành tựu dành cho những người khốn khó

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ajja mayhaṃ dānaṃ datvā: Hôm nay đã bố thí vật thực đến cho ta

Kocideva duggato :Với những người nghèo khó hay đối với vị Chư Thiên nào

Senāpatiṭṭhānaṃ : Địa vị của Quan Tể Tướng

Seṭṭhiṭṭhānaṃ : Địa vị là Trưởng Giả

"Mayā duggatataro natthi, bhante": "Bạch Ngài, không có người nào nghèo như con cả."

Devaloke rajjasiriṃ anubhavanto: Đạt được uy quyền tối thượng trên Thiên Giới

Anuppanne buddhe: Không có sự xuất hiện Đức Phật

Kalyāṇakammaṃ kataṃ: Đã làm những nghiệp lành

Buddhuppāde vattamāne: Vào thời kỳ có Đức Phật hiện hữu

Ime tayo samānadevaputtā: Ba vị này là những vị Thiên Tử có sự ngang bằng với nhau

Mama āsannaṭṭhāne nibbattā : Khi sanh lên ở nơi gần con

Mayā tejavantatarā : Những người có uy lực hơn con

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

'Nakkhattaṃ kīḷissāmā': "Hãy tổ chức vui chơi lễ hội"

Paricārikāyo gahetvā:Mang theo những người vợ

Antaravīthiṃ otiṇṇesu:Tràn xuống giữa đường

Palāyitvā gehaṃ pavisāmi: Phải chạy trốn vào trong nhà

Sarīrato tejo : Hào quang xán lạn phát ra từ thân thể

Mama sarīraṃ ottharati: Chiếu thẳng vào thân thể của con

Mama sarīrato tejo : Hào quang từ thân thể của con

Tesaṃ sarīraṃ na ottharati: Không thể chiếu thẳng vào thân thể của những vị ấy

'ko mayā duggatataro, bhante': "Bạch Ngài như vậy ai là người nghèo hơn con?"

Kusalakammakaraṇaṃ: Những cách tạo Nghiệp lành

Theraṃ padakkhiṇaṃ katvā: Nhiễu quanh về bên phải của Trưởng Lão

Vehāsaṃ abbhuggantvā: Đã bay lên hư không

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paramadānaṃ : Bố thí tối thượng

Suppatiṭṭhita : Thiết lập vững chắc

Kalandakanivāpe : Nơi nuôi dưỡng những con sóc

Pippaliguhāyaṃ viharati: Trú tại hang Pippila

Sattāhaṃ ekapallaṅkena nisinno: Đã ngồi trong một tư thế kiết già trong bảy ngày

Aññataraṃ samādhiṃ samāpajjitvā: An trú vào trong một loại thiền định nào đó

Pubbaṇhasamayaṃ : Vào buổi sáng sớm

Nivāsetvā pattacīvaramādāya: Sau khi tự mình đắp y và mang bát

Sakko devānamindo: Thiên chủ Sakka

Pesakāravaṇṇaṃ abhinimminitvā: Hóa hiện thành một người thợ dệt

Tantaṃ vināti : Đang dệt bằng những sợi chỉ

Asurakaññā : Con gái của A Tu La

Tasaraṃ pūreti : Đang làm cho đầy chiếc thoi

Sapadānaṃ piṇḍāya caramāno: Sau khi đi khất thực từng nhà

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dūratova āgacchantaṃ: Đang đi lại từ phía xa

Gharā nikkhamitvā : Liền ra khỏi nhà

Anekasūpo : Gồm nhiều loại canh

Anekabyañjano : Nhiều loại cari

Anekarasabyañjano:Nhiều loại hương vị khác nhau

Iddhānubhāvo:Có được thần lực uy lực vậy

Kosiya : Một danh hiệu của Vua Trời Đế Thích

Amhākampipuññena attho: Mục đích của con là những việc Phước

Amhākampi puññena karaṇīya: Việc cần làm với con là những việc Phước

Vihāre ṭhito : Đang đứng trong chùa

Pihayantīti : Ước muốn, mong mỏi, cố gắng, nỗ lực, thỉnh cầu

Assosi : Nghe

Dibbāya sotadhātuyā visuddhāya:Với Thiên Nhĩ thuần tịnh

Atikkantamānusikāya: Vượt qua khỏi loài người

Etamatthaṃ viditvā: Sau khi biết được những chuyện như vậy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tāyaṃ velāyaṃ :Vào ngay thời điểm đó, vào lúc đó

Piṇḍapātikassa : Là người sống hạnh khất thực

Attabharassa : Tự chăm sóc mình, tự nuôi sống mình

Anaññaposino : Không nuôi dưỡng kẻ khác

Tādino : Như là, như thế, chẳng hạn như, phẩm chất

Upasantassa : Với sự thái bình, với sự yên lặng

Sadā : Luôn luôn, thường thường, trường cửu

Satīmato : Chết trong chánh niệm

Sīlagandhena : Bởi hương thơm Giới Hạnh

Yvāyaṃ : Dù loại nào

Tagaracandanaṃ : Tagara hay trầm hương

Yo ca sīlavataṃ : Ai là người Giới hạnh

Parittappamāṇo : Số lượng chỉ một chút ít

Parittako : Chỉ chút ít

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ativiya : Nhiều quá

Uḷāro : Tuyệt vời, cao cả, cao quý, xuất sắc

Vipphārito : Mở rộng, dài ra, trải ra, tỏa ra

Teneva kāraṇena : Bằng nhiều phương cách khác nhau

Pavaro : Quý phái, cao thượng, ưu tú

Seṭṭho : Trước nhất, ngon nhất

Sabbatthameva vāyati: Sẽ bay đi khắp các nơi

Ottharanto :Lan tỏa, rải lên, căng lên, trương lên

DỊCH NGHĨA:

10. CÂU CHUYỆN CÚNG DƯỜNG VẬT THỰC ĐẾN TRƯỞNG LÃO MAHĀKASSAPA.

"Chỉ một ít, hương thơm các loại này..." Pháp thoại này, được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Veḷuvana và đề cập đến việc đặt bát cúng dường đến Trưởng Lão Mahākassapa.

Vào một ngày nọ, Trưởng Lão sau bảy ngày đã xuất khỏi thiền Diệt, và suy nghĩ rằng: "Ta sẽ đi khất

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thực từng nhà trong Kinh Thành Rājagaha." rồi Ngài đã rời đi. Lúc bấy giờ, năm trăm vị Thiên nữ với gót đỏ như chân chim bồ câu là vợ của Vua Trời Sakka đã sanh khởi sự nỗ lực cố gắng, bàn với nhau rằng: "Chúng ta sẽ đặt bát cúng dường đến cho Trưởng Lão." thế là sau khi chuẩn bị năm trăm phần thức ăn, đã đứng giữa đường và trình bạch với Trưởng Lão rằng: "Bạch Ngài, xin hãy nhận lấy những vật thực này, xin Ngài hãy tế độ cho chúng con." "Các ngươi hãy đi đi, ta sẽ tế độ cho những người khốn khổ." "Bạch Ngài, xin Ngài hãy đừng xua đuổi chúng con, hãy tế độ cho chúng con." Trưởng Lão biết (họ là những Thiên Nữ) nên đã nhiều lần từ chối, thế nhưng họ vẫn khẩn khoản yêu cầu và bất đắc dĩ mới đứng sang một bên, Trưởng Lão mới nhủ thầm: "Các ngươi thật không biết giới hạn của mình, hãy đi đi." rồi Ngài đã búng ngón tay thành tiếng. Những người Thiên Nữ này nghe được tiếng búng ngón tay của Trưởng Lão đã không thể can đảm để đứng đối diện với Ngài mà đành bỏ chạy trốn về cảnh giới Chư Thiên, Vua Trời Sakka đã hỏi họ rằng: "Các nàng đi đâu về đó?" "Tâu Đại Vương, chúng thần nghĩ rằng 'Ngài đã đứng dậy sau khi đã thỏa thích trong Thiền, chúng ta hãy cúng dường vật thực đến Ngài, nên đã đi đến đó." "Vậy bố thí cúng dường như thế nào?" "Trưởng Lão đã không mong muốn nhận lấy." "Ngài đã nói như thế nào?" "Tâu Đại Vương, Ngài nói 'Sẽ tế độ cho những người

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nghèo khó.'" "Các nàng đã đi đến đó với hình thức như thế nào?" "Tâu Đại Vương, cũng như thế này." Vua Trời Sakka nói rằng: "Trông như các ngươi, thì làm sao cúng dường vật thực đến cho Trưởng Lão được?" và rồi tự mình cũng muốn cúng dường nên đã hóa hiện thành một người thợ dệt vải già cả với sự lụm cụm, răng rụng, tóc bạc trắng, thân thể tiều tụy, còn đối với Thiên Hậu Suja cũng trở thành một bà già trông giống như thế, rồi kiến tạo một con đường dành cho những người thợ dệt, và đang ngồi kéo chỉ.

Trưởng Lão Mahākassapa với suy nghĩ: "Ta sẽ tế độ cho những người khốn khó." Nên đã hướng về kinh thành đi tới, khi còn ở bên ngoài kinh thành, Ngài đã trông thấy con đường này, sau khi quan sát đã trông thấy hai người này. Lúc bấy giờ, Vua Trời Sakka đang ngồi kéo chỉ, còn Nàng Suja thì đang lăn vào những con thoi. Trưởng Lão suy nghĩ: "Những người này, đã già đến như vậy mà vẫn còn làm việc, trong thành phố này hình như không có người nào nghèo khổ hơn những người này, dù họ có cho chỉ là một muỗng hay dù chỉ chút ít rau cải, sau khi nhận lấy, ta sẽ tế độ cho những người này." Thế là Ngài tiến thẳng đến ngôi nhà của họ. Vua Trời Sakka, sau khi nhìn thấy Ngài đang đi đến đã nói với Nàng Suja rằng: "Này ái khanh! Ngài tôn kính đang đi đến nơi của chúng ta, nàng hãy làm như không trông thấy, hãy làm thinh rồi ngồi đó, sau khi đánh lừa Trưởng Lão

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

một chút chúng ta sẽ bố thí vật thực." Trưởng Lão đi đến và đứng trước cánh cửa của ngôi nhà. Họ vẫn làm như không trông thấy, vẫn làm những công việc của mình, và một chút sau thì trở vào trong nhà.

Lúc đó, Vua Trời Sakka mới nói rằng: "Hình như có một vị Trưởng Lão đang đứng trước của nhà, bà hãy xem thử." "Này ông, ông hãy ra xem thử đi" Ông lão bước ra khỏi nhà, đảnh lễ Trưởng Lão bằng cách gieo năm vóc, rồi đứng dậy rên rỉ với hai cánh tay lòng thòng ở hai đầu gối: "Ngài tôn kính, là vị Trưởng Lão nào vậy?" sau khi bước lui lại một chút lầm bẩm "Mắt tôi như bị kéo lại vậy." rồi đặt tay lên trán và ngẩng lên nhìn thì đã thốt lên rằng: "Than ôi! Thật là khổ! Trưởng Lão Mahākassapa, Ngài tôn kính đã lâu không đến cửa túp lều của tôi, trong nhà có cái gì không bà ơi!" Nàng Suja làm như bối rối một chút rồi cũng trả lời rằng: "Này ông, có." Vua Trời Sakka nhận lấy Bình Bát và nói rằng: "Bạch Ngài! Xin đừng suy nghĩ đến những mùi vị được phát ra là cao quý hay thô kệch, xin hãy tế độ cho chúng tôi." Trưởng Lão đưa Bình Bát và suy nghĩ: "Đối với những người như vậy, vật thực cúng dường dù chỉ là một chút rau cải hay chỉ là một nắm cám thì ta cũng sẽ tế độ cho họ." Ông lão đi vào trong nhà, lấy từ trong nồi ra những loại thức ăn đặt trong nồi, và cho vào đầy Bình Bát, trao tận tay của Trưởng Lão. Vật thực cúng dường của ông lão chính là những món ca ri và canh, với

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những hương thơm làm tràn ngập khắp cả kinh thành Rājagaha.

Đến khi ấy, Trưởng Lão bèn suy nghĩ: "Người đàn ông này trông có vẻ nghèo khó nhưng vật thực cúng dường thật là cao quý, giống như thức ăn của Vua Trời Sakka, không biết người này là ai?" Sau khi biết được: "Là Vua Trời Sakka." Ngài đã nói rằng: "Các ngươi đã gây nên một trọng Nghiệp, các ngươi đã cướp đi sự thành tựu dành cho những người khốn khó, với những người nghèo khó hay đối với vị Chư Thiên nào, hôm nay đã bố thí vật thực đến cho ta thì sẽ đạt được địa vị là Trưởng Giả hay là địa vị của Quan Tể Tướng." "Bạch Ngài, không có người nào nghèo như con cả." "Vì lý do gì mà ngươi lại là người nghèo trong khi ngươi là người đạt được uy quyền tối thượng trên Thiên Giới?" "Bạch Ngài, chuyện là như vậy, con đã làm những nghiệp lành trong thời kỳ không có sự xuất hiện Đức Phật, còn Thiên Tử Cūḷaratha, Thiên Tử Mahāratha hay Thiên Tử Anekavaṇṇa đã làm những nghiệp lành vào thời kỳ có Đức Phật hiện hữu, khi sanh lên ở nơi gần con ba vị này là những vị Thiên Tử có sự ngang bằng với nhau, nhưng lại là những người có uy lực hơn con. Quả thật là con đã phải chạy trốn vào trong nhà khi những vị Thiên Tử này nói với nhau rằng: "Hãy tổ chức vui chơi lễ hội" rồi mang theo những người vợ tràn xuống giữa đường. Hào quang xán lạn phát ra từ thân thể

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

của những vị ấy chiếu thẳng vào thân thể của con, hào quang từ thân thể của con thì không thể chiếu thẳng vào thân thể của những vị ấy, bạch Ngài như vậy ai là người nghèo hơn con?" "Việc hiện tại thì cứ là như vậy đi, từ đây về sau không nên dối lừa như vậy để rồi bố thí vật thực đến ta nữa." "Sau khi đánh lừa Ngài để bố thí cúng dường như thế thì con có Phước lành hay không?" "Có, này Đại Vương." "Bạch Ngài, những cách tạo Nghiệp lành trong hiện tại như vậy là phận sự của con." Sau khi nói lên như vậy, Vua Trời Sakka đã đảnh lễ Trưởng Lão rồi dẫn nàng Suja nhiễu quanh về bên phải của Trưởng Lão, thốt lên những lời cảm hứng lan truyền khắp hư không rằng: "Ôi, việc bố thí thiết lập vững chắc vào Trưởng Lão Kassapa là Bố Thí tối thượng." Điều này còn được nói đến rằng:

"Một thời, Đức Thế Tôn trú ở Kinh Thành Rājagaha, tại Veḷuvana, nơi nuôi dưỡng những con sóc. Lúc bấy giờ, Tôn giả Mahākassapa trú tại hang Pippila, đã ngồi trong một tư thế kiết già trong bảy ngày, an trú vào trong một loại thiền định nào đó. Thế rồi Tôn giả Mahākassapa sau khi trải qua bảy ngày như vậy đã xuất ra khỏi thiền định đó. Tôn Giả Mahākassapa sau khi xuất khỏi thiền định đó, đã suy nghĩ như sau: "Ta sẽ đi vào khất thực tại Kinh Thành Rājagaha."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Thế rồi lúc bấy giờ, có năm trăm vị Chư Thiên nỗ lực tranh dành nhau để được đặt bát cúng dường vật thực đến cho Tôn Giả Mahākassapa. Tôn Giả Mahākassapa sau khi từ chối đối với năm trăm vị Chư Thiên đó, vào buổi sáng sớm, sau khi tự mình đắp y và mang bát đã đi vào khất thực tại Kinh Thành Rājagaha."

"Lúc bấy giờ, Thiên chủ Sakka muốn đặt bát cúng dường đến Tôn Giả Mahākassapa. Đã hóa hiện thành một người thợ dệt đang dệt bằng những sợi chỉ, còn nàng Suja con gái của A Tu La đang làm cho đầy chiếc thoi. Thế rồi Tôn Giả Mahākassapa sau khi đi khất thực từng nhà trong Kinh Thành Rājagaha, đã đi đến gần trú xứ của Thiên chủ Sakka, Thiên Chủ Sakka trông thấy Tôn Giả Mahākassapa đang đi lại từ phía xa, sau khi thấy liền ra khỏi nhà tiếp đón, nhận lấy chiếc Bình Bát trên tay mang vào nhà, lấy cơm từ chiếc nồi cho vào đầy Bình Bát rồi dâng đến cho Tôn Giả Mahākassapa. Những vật thực cúng dường đó gồm nhiều loại canh, nhiều loại cari và nhiều loại hương vị khác nhau. Khi ấy, Tôn Giả Mahākassapa nghĩ thầm: "Chúng sanh này là ai? Người này trông giống như có được thần lực uy lực vậy?" Rồi Tôn Giả Mahākassapa lại nghĩ: "Đây chính là Thiên Chủ Sakka" sau khi biết được như vậy, đã nói với Thiên Chủ Sakka rằng: "Này Kosiya! Chính ngươi đã làm việc này, không nên làm những việc như vậy nữa!"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bạch Ngài Kassapa, mục đích của con là Phước, việc cần làm với con là Phước."

"Thế rồi Thiên Chủ Sakka, sau khi đảnh lễ Tôn Giả Mahākassapa, Thân bên phải hướng về phía của Ngài, sau đó đã bay lên hư không, trong lúc đang ở giữa hư không đã thốt lên ba lần lời cảm hứng rằng: "Ôi, việc bố thí thiết lập vững chắc vào Trưởng Lão Kassapa là Bố Thí tối thượng. Ôi, việc bố thí thiết lập vững chắc vào Trưởng Lão Kassapa là Bố Thí tối thượng. "Ôi, việc bố thí thiết lập vững chắc vào Trưởng Lão Kassapa là Bố Thí tối thượng."

(Udā. 27 bản dịch của Ngài Thích Minh Châu Udā.29)

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn đang đứng trong chùa, nghe được âm thanh của Thiên Chủ Sakka như vậy nên đã nói với Chư Tỳ Khưu rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Hãy nhìn xem, Thiên chủ Sakka đã thốt lên những lời cảm hứng trong lúc đang bay trong hư không." "Bạch Ngài, tại sao Thiên Chủ Sakka lại làm như vậy?" "Bởi vì Thiên Chủ Sakka đã lừa gạt được con trai của ta đã cúng dường vật thực đến Kassapa, sau khi dâng cúng xong, Thiên Chủ Sakka đã phát sanh sự hoan hỷ nên vừa đi vừa nói lên những lời cảm hứng như vậy." "Bạch Ngài, vì sao vị đó biết được rằng 'cúng dường vật thực đến Trưởng Lão là thích hợp.'" "Này Chư Tỳ Khưu! Đối với Chư Thiên và Nhân Loại đều đã nói lên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sự mong mỏi đến người có hạnh khất thực giống như con trai của ta, và cũng tự nói lên những lời cảm hứng." Thế nhưng trong Kinh Điển có đề cập thêm ở đoạn này rằng:

"Thế rồi Đức Thế Tôn với Thiên Nhĩ thuần tịnh, vượt qua khỏi loài người đã nghe được ba lần thốt lên những lời cảm hứng giữa không trung của Thiên Chủ Sakka khi bay trong hư không rằng: "Ôi, việc bố thí thiết lập vững chắc vào Trưởng Lão Kassapa là Bố Thí tối thượng. Ôi, việc bố thí thiết lập vững chắc vào Trưởng Lão Kassapa là Bố Thí tối thượng. "Ôi, việc bố thí thiết lập vững chắc vào Trưởng Lão Kassapa là Bố Thí tối thượng."

(Udā.27)

Thế rồi Đức Thế Tôn sau khi biết được những chuyện như vậy, vào ngay thời điểm đó Ngài đã thốt lên những lời cảm hứng này:

"Piṇḍapātikassa bhikkhuno,

Attabharassa anaññaposino;

Devā pihayanti tādino,

Upasantassa sadā satīmato"ti.

(Udā. 27);

"Vị Tỳ Khưu Người sống hạnh khất thực

Tự nuôi mình, kẻ khác chẳng hề nuôi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Người như vậy, Thiên thỏa thích không nguôi
Thường an tịnh và chết trong chánh niệm."

(Udā. 27)

Sau khi nói lên những lời cảm hứng, Ngài đã nói rằng: "Này Chư Tỳ Khưu, Thiên Chủ Sakka vì Hương thơm Giới Hạnh của con trai ta, đã đến đặt bát cúng dường."

Nói xong Ngài nói tiếp kệ ngôn:

56. "Appamatto ayaṃ gandho,
Yvāyaṃ tagaracandanaṃ;
Yo ca sīlavataṃ gandho,
Vāti devesu uttamo"ti.

56. "Chỉ một ít, hương thơm các loại này
Dù loại nào, Tagara trầm hương
Ai là người Giới hạnh tỏa ngát hương
Là tối thượng, thổi giữa hàng thiên chúng"

Gọi là **"Chỉ một chút ít"** nghĩa là số lượng chỉ một chút ít. Gọi là **"Ai là những người có Giới Hạnh"** nghĩa là hương thơm giới hạnh của những ai là những người có giới hạnh, hương thơm đó không phải chỉ chút ít giống như loại Tagara hay gỗ chiên đàn đỏ, mà

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lan tỏa ra rất nhiều và tuyệt hảo. Đối với những hương thơm đó sẽ **thổi lên đến tận cõi chư thiên tối thượng**, trước nhất và cao quý nhất bằng nhiều phương cách khác nhau, sẽ lan tỏa, sẽ bay đi khắp các nơi, khắp cả các cảnh giới Chư Thiên và Nhân Loại.

Chấm dứt pháp thoại nhiều người đã chứng đạt quả vị Sơ Quả. Pháp thoại đã mang lại nhiều lợi ích cho đại chúng.

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI
(CÚNG DƯỜNG VẬT THỰC ĐẾN TRƯỞNG LÃO MAHĀKASSAPA)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

11. Godhikattheraparinibbānavatthu

Tesaṃ sampannasīlānanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā rājagahaṃ upanissāya veḷuvane viharanto godhikattherassa parinibbānaṃ ārabbha kathesi.

So hi āyasmā isigilipasse kāḷasilāyaṃ viharanto appamatto ātāpī pahitatto sāmāyikaṃ cetovimuttiṃ phusitvā ekassa anussāyikassa rogassa vasena tato parihāyi. So dutiyampi tatiyampi chakkhattuṃ jhānaṃ nibbattetvā parihīno, sattame vāre uppādetvā cintesi – "ahaṃ chakkhattuṃ jhānā parihīno, parihīnajjhānassa kho pana aniyatā gati, idāneva satthaṃ āharissāmī"ti kesoropanasatthakaṃ gahetvā galanāḷiṃ chindituṃ pañcake nipajji. Māro tassa cittaṃ ñatvā "ayaṃ bhikkhu satthaṃ āharitukāmo, satthaṃ āharantā kho pana jīvite nirapekkhā honti, te vipassanaṃ paṭṭhapetvā arahattampi pāpuṇanti, sacāhaṃ etaṃ vāressāmi, na me vacanaṃ karissati, satthāraṃ vārāpessāmī"ti aññātakavesena satthāraṃ upasaṅkamitvā evamāha –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Mahāvīra mahāpaññā, iddhiyā yasasā jalaṃ;

Sabbaverabhayātīta, pāde vandāmi cakkhuma.

"Sāvako te mahāvīra, maraṇaṃ maraṇābhibhū;

Ākaṅkhati cetayati, taṃ nisedha jutindhara.

"Kathañhi bhagavā tuyhaṃ, sāvako sāsane rato;

Appattamānaso sekkho, kālaṃ kayirā jane sutā"ti.

(Saṃ. ni. 1.159)

Tasmiṃ khaṇe therena satthaṃ āharitaṃ hoti. Satthā "māro aya"nti viditvā imaṃ gāthamāha –

"Evañhi dhīrā kubbanti, nāvakaṅkhanti jīvitaṃ;

Samūlaṃ taṇhamabbuyha, godhiko parinibbuto"ti.

(Saṃ. ni. 1.159);

Atha kho bhagavā sambahulehi bhikkhūhi saddhiṃ therassa satthaṃ āharitvā nipannaṭṭhānaṃ agamāsi. Tasmiṃ khaṇe māro

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pāpimā "kattha nu kho imassa paṭisandhiviññāṇaṃ patiṭṭhita"nti dhūmarāsi viya timirapuñjo viya ca hutvā sabbadisāsu therassa viññāṇaṃ samanvesati. Bhagavā taṃ dhūmatimirabhāvaṃ bhikkhūnaṃ dassetvā "eso kho, bhikkhave, māro pāpimā godhikassa kulaputtassa viññāṇaṃ samanvesati 'kattha godhikassa kulaputtassa viññāṇaṃ patiṭṭhita'nti. Apatiṭṭhitena ca, bhikkhave, viññāṇena godhiko kulaputto parinibbuto"ti āha. Māropi tassa viññāṇaṭṭhānaṃ daṭṭhuṃ asakkonto kumārakavaṇṇo hutvā beluvapaṇḍuvīṇaṃ ādāya satthāraṃ upasaṅkamitvā pucchi –

"Uddhaṃ adho ca tiriyaṃ, disā anudisā svahaṃ;

Anvesaṃ nādhigacchāmi, godhiko so kuhiṃ gato"ti.

(Saṃ. ni. 1.159);

Atha naṃ satthā āha –

"Yo dhīro dhitisampanno, jhāyī jhānarato sadā;

Ahorattaṃ anuyuñjaṃ, jīvitaṃ anikāmayaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Jetvāna maccuno senaṃ, anāgantvā punabbhavaṃ;

Samūlaṃ taṇhamabbuyha, godhiko parinibbuto"ti.

(Saṃ. ni. 1.159);

Evaṃ vutte māro pāpimā bhagavantaṃ gāthāya ajjhabhāsi –

"Tassa sokaparetassa, vīṇā kacchā abhassatha;

Tato so dummano yakkho, tatthevantaradhāyathā"ti.

(Saṃ. ni. 1.159);

Satthāpi "kiṃ te, pāpima, godhikassa kulaputtassa nibbattaṭṭhānena? Tassa hi nibbattaṭṭhānaṃ tumhādisānaṃ satampi sahassampi daṭṭhuṃ na sakkotī"ti vatvā imaṃ gāthamāha

57. "Tesaṃ sampannasīlānaṃ,

Appamādavihārinaṃ;

Sammadaññā vimuttānaṃ,

Māro maggaṃ na vindatī"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tattha tesanti yathā appatiṭṭhitena viññāṇena godhiko kulaputto parinibbuto, ye ca evaṃ parinibbāyanti, tesaṃ sampannasīlānanti paripuṇṇasīlānaṃ. Appamādavihārinanti satiavippavāsasaṅkhātena appamādena viharantānaṃ. Sammadaññā vimuttānanti hetunā ñāyena kāraṇena jānitvā "tadaṅgavimuttiyā, vikkhambhanavimuttiyā, samucchedavimuttiyā, paṭippassaddhivimuttiyā, nissaraṇavimuttiyā"ti imāhi pañcahi vimuttīhi vimuttānaṃ. Māro maggaṃ na vindatīti evarūpānaṃ mahākhīṇāsavānaṃ sabbathāmena maggantopi māro gatamaggaṃ na vindati na labhati na passatīti.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pattā. Desanā mahājanassa sātthikā jātāti.

Godhikattheraparinibbānavatthu ekādasamaṃ.

TỪ VỰNG:

Tesaṃ : Với những ai, với những người nào

Sampannasīlāna : Đầy đủ về giới hạnh, thành tựu về giới

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Rājagahaṃ upanissāya: Gần Kinh Thành Rajagaha

Parinibbānaṃ : Sự giải thoát, Viên Tịch Niết Bàn

Isigilipasse : Trên sườn núi Isigili

Kāḷasilāyaṃ : Tảng đá màu đen

Appamatto : Thận trọng, chú ý, cẩn thận

Ātāp : Nóng nảy, hăng hái, mãnh liệt, người nhiệt tâm

Pahitatto : Sự gia công cố gắng của mình

Sāmāyikaṃ : Tạm thời

Cetovimuttiṃ : Tâm giải thoát

Phusitvā : Đụng chạm, rờ đến nơi, đắc đạo

Ekassa anussāyikassa rogassa : Do bị ảnh hưởng của một căn bệnh lâu năm

Parihāyi : Làm cho rớt ra khỏi, làm cho suy nhược, làm cho giảm sút

Jhānaṃ nibbattetvā parihīno: Rớt ra khỏi tầng thiền đã chứng đắc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sattame vāre uppādetvā: Lần thứ bảy, sau khi đã làm cho sanh khởi

Parihīnajjhānassa : Đối với những người bị rớt ra khỏi Thiền định

Aniyatā gati : Sự tái sanh sẽ không được chắc chắn

Idāneva satthaṃ āharissāmī: Giờ đây ta sẽ mang theo một con dao

Kesoropanasatthakaṃ gahetvā: Đã cầm lấy con dao dùng để cạo tóc

Galanāḷiṃ chinditumṃ: Định cắt cái thanh quản

Pañcake (mañcake) nipajji: Nằm lên một chiếc giường nhỏ

Satthaṃ āharitukāmo: Muốn mang theo con dao cạo

Jīvite nirapekkhā : Trở nên coi thường sinh mạng

Te vipassanaṃ paṭṭhapetvā: Vị này an trú trong tuệ quán

Arahattampi pāpuṇanti: Chứng đắc Quả Vị A-la-hán

Sacāhaṃ etaṃ vāressāmi: Nếu như ta ngăn cản vị này

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Na me vacanaṃ karissati: Sẽ không nghe lời nói của ta

Satthāraṃ vārāpessāmī: Sẽ để Bậc Đạo Sư ngăn cản

Aññātakavesena : Hóa trang thành một người khác

Mahāvīra : Bậc Đại Anh Hùng, Đại Hùng, Đại Dũng

Mahāpañña : Bậc Đại Trí

Iddhiyā : Với Thần Thông, với sự phát đạt, với thế lực

Yasasā : Danh vọng, xán lạn, thành công, người tùy tùng

Jalaṃ : Đã sáng chói, đã thiêu đốt

Sabbaverabhayātīta: Đã vượt qua khỏi sự thù hận và khiếp sợ

Pāde vandāmi cakkhuma: Con Kính lễ dưới chân Ngài, Bậc Hữu Nhãn

Sāvako : Người nghe, thinh văn, môn đệ, đệ tử

Maraṇaṃ : Sự chết

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Maraṇābhibhū : Người chiến thắng sự chết

Ākaṅkhati : Ước ao, mong muốn

Cetayati : Suy nghĩ, hiểu biết, cảm thấy

Taṃ nisedha : Ngăn cản vị ấy, kéo lui vị ấy

Jutindhara : Rực rỡ, vang dội, chói lọi

Kathañhi bhagavā tuyhaṃ : Tại sao thế, Ngài là Đấng Thế Tôn

Sāvako sāsane rato : Đệ tử phải yêu thích trong Giáo Pháp

Appattamānaso : Tâm chưa đạt đến, tâm không đắc được

Kālaṃ kayirā : Chết

Jane sutā : Nghe nói đã làm phát sanh lên

"Māro aya" : "Người này là Ác Ma".

Evañhi dhīrā kubbanti: Chỉ có những bậc Trí Tuệ mới làm như vậy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nāvakaṅkhanti jīvitaṃ: không còn mong muốn sinh mạng

Samūlaṃ : Căn cội của mình

Taṇhamabbuyha : Mang đi những ái dục, loại bỏ những ái dục

Parinibbuto : Viên Tịch Niết Bàn

Sambahulehi : Cùng với nhiều

Nipannaṭṭhānaṃ : Chỗ nằm

Pāpimā : Kẻ đầy tội lỗi

Kattha : Ở đâu? tại nơi nào?

Paṭisandhiviññāṇaṃ : Thức tái sanh, thức tái tục

Patiṭṭhita : Đã trú lại, đã được thành lập, đã nương gá

Dhūmarāsi : Cột khói, làn khói lớn như cái cột

Timirapuñjo : Một khối đen dày đặc

Sabbadisāsu : Khắp các phương, khắp nơi

Samanvesati : Tìm tòi, sưu tầm, điều tra

Dhūmatimirabhāvaṃ : Trở thành làn khói đen

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dassetvā : Bày ra, triển lãm, phô trương, chỉ cho thấy

Eso : Này, nọ, kia

Kulaputtassa : Của Thiện Nam Tử

Apatiṭṭhitena : Không còn an trú

Kumārakavaṇṇo : Thành một thanh niên trẻ

Beluvapaṇḍuvīṇaṃ : Cây đàn Beluva màu vàng nhạt

Uddhaṃ : Trên cao, phía trên, phía trước

Adho : Phía dưới, dưới thấp hơn

Tiriyaṃ : Ngang qua, bề ngang, hướng ngang

Disā : Các phương hướng

Anudisā : Các hướng kế cận, hay nằm giữa các hướng chính

Anvesaṃ nādhigacchāmi: Đi tìm nhưng không hiểu biết được

Dhīro : Bậc trí, người có trí tuệ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dhitisampanno : Đầy đủ sự nghị lực, đầy đủ sự can đảm

Jhāyī :Hành giả, người tu thiền, người tham thiền

Jhānarato : Có sự vui thích trong Thiền

Ahorattaṃ : Ngày và đêm

Anuyuñja : Bắt tay vào thực hành, ứng dụng hoặc cống hiến

Jīvitaṃ anikāmayaṃ: Sẽ không còn mong muốn sinh mạng

Jetvāna : Đã chinh phục, đã chế ngự

Maccuno senaṃ : Những toán quân thần chết

Anāgantvā punabbhavaṃ: Không còn trở lại những sanh hữu khác

Ajjhabhāsi : Diễn thuyết, nói ra

Sokaparetassa : Vượt qua khỏi sự đau buồn, phiền muộn

Vīṇā : Cây đàn

Kacchā : Dây thắt lưng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Abhassatha : Rớt xuống, té xuống, nhỏ giọt, đi xuống

Dummano : Không an vui, buồn rầu

Tatthevantaradhāyathā: Đã biến đi từ nơi ấy

Tumhādisānaṃ : Như ngươi, giống như ngươi

Satampi : Cho dù một trăm

Sahassampi : Cho dù một ngàn

Daṭṭhuṃ na sakkotī: Cũng không thể nhìn thấy được

Appamādavihārinaṃ: An trú trong sự không biếng nhác

Sammadaññā : Chánh trí, sự hiểu biết chân chánh

Vimuttānaṃ : Tự do, thoát khỏi, giải thoát

Māro maggaṃ na vindatī :Ma Vương sẽ không biết con đường

Appatiṭṭhitena : Không còn chỗ trú ngụ, không nơi nương gá vào

Paripuṇṇasīlānaṃ :Những người thành tựu hoàn toàn về Giới

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satiavippavāsasaṅkhātena: Hay còn gọi là có Niệm và sự ghi nhớ

Appamādena viharantānaṃ: An trú vào trong sự không dễ duôi

Hetunā : Những nhân trợ tạo

Ñāyena : Những phương pháp

Kāraṇena : Những nguyên nhân

Tadaṅgavimuttiyā : Nhất thời giải thoát

Vikkhambhanavimuttiyā: Trấn phục giải thoát

Samucchedavimuttiyā: Triệt tiêu giải thoát

Paṭippassaddhivimuttiyā: Tịnh chỉ giải thoát

Nissaraṇavimuttiyā: Xuất ly giải thoát

Evarūpānaṃ : Trông giống như thế

Mahākhīṇāsavānaṃ: Của những Bậc Đại Lậu Tận

Na vindati : Sẽ không biết được

Na labhati : Sẽ không nhận được

Na passatīti : Sẽ không thấy được

DỊCH NGHĨA:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

11. CÂU CHUYỆN TRƯỞNG LÃO GODHIKA VIÊN TỊCH.

"Với những ai đã đủ đầy giới hạnh..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Veḷuvana, gần Kinh Thành Rajagaha đề cập đến sự viên tịch của Trưởng Lão Godhika.

Vào lúc bấy giờ, Trưởng Lão Godhika trú tại tảng đá màu đen trên sườn núi Isigili, với sự nỗ lực tinh cần cùng với sự thận trọng của mình, Trưởng Lão đã đạt được trạng thái tâm giải thoát tạm thời, thế nhưng khi đó, do bị ảnh hưởng của một căn bệnh lâu năm, nên đã giảm sút không còn siêng năng nữa. Đến lần thứ hai, lần thứ ba rồi lần thứ sáu đều bị rớt ra khỏi tầng thiền đã được chứng đắc, lần thứ bảy, sau khi đã làm cho sanh khởi thì đã suy nghĩ rằng: "Ta đã sáu lần rớt ra khỏi Thiền, đối với những người bị rớt ra khỏi Thiền định như vậy thì sự tái sanh sẽ không được chắc chắn, và giờ đây thì ta sẽ mang theo một con dao." Thế là đã cầm lấy con dao dùng để cạo tóc, nằm lên một chiếc giường nhỏ, định cắt cái thanh quản. Ma Vương biết được tâm của Trưởng Lão nên suy nghĩ rằng: "Vị Tỳ Khưu này muốn mang theo con dao cạo, sau khi mang theo con dao cạo thì đã trở nên coi thường sinh mạng của mình, rồi vị này an trú trong tuệ quán và chứng đắc Quả Vị A La Hán, nếu như ta ngăn cản vị này, thì vị ấy sẽ không nghe lời nói

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

của ta, hãy để Bậc Đạo Sư ngăn cản." rồi đã hóa trang và đi đến gần Bậc Đạo Sư nói lên rằng:

"Mahāvīra mahāpaññā, iddhiyā yasasā jalaṃ;

Sabbaverabhayātīta, pāde vandāmi cakkhuma.

"Sāvako te mahāvīra, maraṇaṃ maraṇābhibhū;

Ākaṅkhati cetayati, taṃ nisedha jutindhara.

"Kathañhi bhagavā tuyhaṃ, sāvako sāsane rato;

Appattamānaso sekkho, kālaṃ kayirā jane sutā"ti.

(Saṃ. ni. 1.159)

"Đấng Đại Hùng, Bậc Đại Trí uy nghi,

Bậc chói sáng, danh xưng và thần lực

Người đã đi qua, sự kinh sợ thù nghịch,

Xin kính lễ Ngài, Bậc Hữu Nhãn oai nghiêm."

"Đấng Đại Hùng, vị đệ tử của Ngài

Bậc Chiến thắng và vượt qua thần chết

Đang ao ước, đang suy nghĩ mỏi mệt

Bậc vẻ vang, xin ngăn cản vị này."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Tại sao thế, Ngài là Đấng Thế Tôn
Thì đệ tử phải thích yêu Giáo Pháp.
Tâm không đắc, pháp thượng nhân Hữu Học
Đã nghe rằng làm sự chết phát sanh."

(Sam.ni.1.159)
(Bản dịch của Ngài Thích Minh Châu là S.i.120)

Thế là lúc bấy giờ, một con dao cạo đã được mang đến bởi Trưởng Lão. Bậc Đạo Sư biết rằng "Người này là Ác Ma." Nên đã nói lên kệ ngôn này:

"Evañhi dhīrā kubbanti, nāvakaṅkhanti jīvitaṃ;
Samūlaṃ taṇhamabbuyha, godhiko parinibbuto"ti.

(Saṃ. ni. 1.159)

"Bậc Trí Tuệ mới dám làm như vậy
Chẳng mong cầu sanh mạng để sống thừa
Ái, Căn cội của mình đã ngăn chừa
Godhika đã Vô Dư Viên Tịch."

(Saṃ. ni. 1.159)

Thế rồi Đức Thế Tôn đã cùng với rất nhiều vị Tỳ Khưu đã đi đến chỗ nằm mà Trưởng lão vừa mang đến con dao cạo. Và cũng chính vào lúc ấy, Ma Vương, một kẻ đầy những tội lỗi cũng tự hỏi rằng: "Không

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

biết Thức Tái Sanh của vị này trú ở nơi nào?" nên đã hóa giống như một khối đen, giống như một làn khói bay khắp nơi tìm kiếm tâm thức của Trưởng Lão.

Đức Thế Tôn chỉ cho Chư Tỳ Khưu thấy Ác ma đã trở thành làn khói đen đó và nói rằng: "Này Chư Tỳ Khưu, đó chính là Ma Vương, một kẻ đầy tội lỗi đang dõi theo tìm kiếm tâm thức của Thiện Nam Tử Godhika, và nó nói rằng: "Thức của Thiện Nam Tử Godhika đang trú tại nơi nào?" Và này các Tỳ Khưu! Thiện Nam Tử Godhika đã Viên Tịch Niết Bàn, với tâm thức không còn an trú nơi nào cả." Riêng với Ma Vương, khi không thể tìm thấy tâm thức của Trưởng Lão Godhika, đã hóa hiện thành một thanh niên trẻ, ôm cây đàn Beluva màu vàng nhạt, đi đến gần Bậc Đạo Sư và hỏi rằng:

"Uddhaṃ adho ca tiriyaṃ, disā anudisā svahaṃ;

Anvesaṃ nādhigacchāmi, godhiko so kuhiṃ gato"ti.

(Saṃ. ni. 1.159)

"Dẫu hướng trên, hoặc hướng ngang, bên dưới
Khắp các phương, các phương giữa liền kề.
Tôi đi tìm nhưng hiểu biết chớ hề

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Godhika, một nơi nào đã đến."

(Saṃ. ni. 1.159)

Lúc bấy giờ Bậc Đạo Sư trả lời cho Ma Vương rằng:

"Yo dhīro dhitisampanno, jhāyī jhānarato sadā;

Ahorattaṃ anuyuñjaṃ, jīvitaṃ anikāmayaṃ.

"Jetvāna maccuno senaṃ, anāgantvā punabbhavaṃ;

Samūlaṃ taṇhamabbuyha, godhiko parinibbuto"ti.

(Saṃ. ni. 1.159)

"Ai Bậc Trí và đủ đầy nghị lực
Người tham thiền thường hoan hỷ trong thiền
Suốt đêm ngày, mải miết sự cần chuyên
Thì sinh mạng sẽ không còn mong muốn."
"Đã chinh phục những toán quân thần chết
Không còn đi đến những kiếp trầm luân
Ái, Căn cội của mình đã ngăn chừa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Godhika đã Vô Dư Viên Tịch."

(Saṃ. ni. 1.159)

Nghe như vậy, Ác Ma kẻ đầy tội lỗi đã nói lên bài kệ này với Đức Thế Tôn rằng:

"Tassa sokaparetassa, vīṇā kacchā abhassatha;

Tato so dummano yakkho, tatthevantaradhāyathā"ti.

(Saṃ. ni. 1.159)

"Có một kẻ cố vượt qua sầu muộn

Đàn đánh rơi từ dãy thắt ngang lưng

Kể từ đây, Dạ Xoa ấy đau buồn

Từ nơi ấy, đã biến đi mất hút."

(Saṃ. ni. 1.159)

Tuy vậy, Bậc Đạo Sư nói thêm rằng: "Này Ác Ma, kẻ đầy tội lỗi kia, tại sao ngươi lại biết được nơi tái sanh của Thiện Nam Tử Godhika? Quả thật vậy, cho dù một trăm hay một ngàn kẻ như ngươi, cũng không thể nhìn thấy được nơi tái sanh của người ấy." nói xong, Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

57. "Tesaṃ sampannasīlānaṃ,
Appamādavihārinaṃ;
Sammadaññā vimuttānaṃ
Māro maggaṃ na vindatī"ti.

57. "Với những ai đã đủ đầy giới hạnh
An trú trong, không biếng nhác tinh cần
Nhờ Chánh Trí đã Giải thoát hoàn toàn
Ma Vương sẽ không biết đường người ấy."

Ở đây, gọi là **"Với những ai"** nghĩa là ví như Thiện Nam Tử Godhika đã Viên Tịch Niết Bàn nên tâm thức không còn chỗ trú ngụ như thế nào, cũng như vậy đối với những ai Viên Tịch Niết Bàn, đối với những người ấy gọi là những người **đầy đủ về Giới** tức là những người thành tựu hoàn toàn về Giới. Gọi là **"An trú trong sự không biếng nhác tinh cần"** nghĩa là an trú vào trong sự không dễ duôi hay còn gọi là có Niệm và sự ghi nhớ. Gọi là **"Nhờ Chánh Trí đã Giải thoát hoàn toàn"** tức là hiểu biết về những nguyên nhân, những phương pháp và những nhân trợ tạo của sự giải thoát, và sự giải thoát đó gồm có năm là: "**Nhất thời giải thoát** (là sự giải thoát khỏi phiền não bằng cách đè nén áp chế. Như hành giả đã đắc thiền thì trong suốt thời gian trú trong thiền sẽ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chế ngự được phiền não triền cái), **Trấn phục giải thoát** (là sự giải thoát những phiền não bằng cách khởi pháp đối trị. Như hành giả dùng trí phân tích danh sắc, khi ấy tạm thời giải thoát khỏi thân kiến ngã chấp), **Triệt tiêu giải thoát** (là sự giải thoát những phiền não bằng Trí Thánh Đạo. Khi tâm Đạo sanh khởi thì phiền não lập tức được giải thoát), **Tịnh chỉ giải thoát** (là cách giải thoát những phiền não của tâm quả siêu thế. Phiền não đã được tuyệt trừ vào sát na tâm đạo nên khi tâm thánh quả sanh khởi thì vắng lặng phiền não) và **Xuất ly giải thoát** (là sự xuất ly phiền não của trạng thái níp-bàn (*nibbāna*), sự đoạn diệt phiền não do đã giải thoát). Gọi là **"Ma Vương sẽ không biết đường (của người ấy)"** nghĩa là đối với Đạo Lộ mà trong đó có tất cả những sức mạnh của những Bậc Đại Lậu Tận giống như thế nào, thì Ma Vương sẽ không biết được con đường đi đến, sẽ không nhận được và sẽ không thấy được như thế ấy.

Chấm dứt Pháp thoại, nhiều người đã chứng được Quả Vị Sơ Quả. Thời Pháp đã mang lại nhiều lợi ích cho đại chúng.

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI MỘT

(VỀ TRƯỞNG LÃO GODHIKA VIÊN TỊCH)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

12. Garahadinnavatthu

Yathā saṅkāraṭṭhānasminti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto garahadinnaṃ nāma niganṭhasāvakaṃ ārabbha kathesi.

Sāvatthiyañhi sirigutto ca garahadinno cāti dve sahāyakā ahesuṃ. Tesu sirigutto upāsako buddhasāvako, garahadinno niganṭhasāvako. Taṃ niganṭhā abhikkhaṇaṃ evaṃ vadanti – "tava sahāyakaṃ siriguttaṃ 'kiṃ tvaṃ samaṇaṃ gotamaṃ upasaṅkamasi, tassa santike kiṃ labhissasī'ti vatvā yathā amhe upasaṅkamitvā amhākañca deyyadhammaṃ dassati, kiṃ evaṃ ovadituṃ na vaṭṭatī"ti. Garahadinno tesaṃ vacanaṃ sutvā abhikkhaṇaṃ gantvā ṭhitanisinnaṭṭhānādīsu siriguttaṃ evaṃ ovadati – "samma, kiṃ te samaṇena gotamena, taṃ upasaṅkamitvā kiṃ labhissasi, kiṃ te mama, ayye, upasaṅkamitvā tesaṃ dānaṃ dātuṃ na vaṭṭatī"ti? Sirigutto tassa kathaṃ sutvāpi bahū divase tuṇhī hutvā nibbijjitvā ekadivasaṃ, "samma, tvaṃ abhikkhaṇaṃ āgantvā maṃ ṭhitaṭṭhānādīsu evaṃ vadesi, 'samaṇaṃ gotamaṃ upasaṅkamitvā kiṃ labhissasi, mama,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ayye, upasaṅkamitvā tesaṃ dānaṃ dehī'ti, kathehi tāva me, tava, ayyā, kiṃ jānantī"ti? "'Aho, sāmi, mā evaṃ vada, mama ayyānaṃ aññātaṃ nāma natthi, sabbaṃ atītānāgatapaccuppannaṃ sabbaṃ kāyavacīmanokammaṃ idaṃ bhavissati, idaṃ na bhavissatī'ti sabbaṃ bhabbābhabbaṃ jānantī"ti? "Evaṃ vadesī"ti. "Āma, vademī"ti. "Yadi evaṃ, atibhāriyaṃ te kataṃ, ettakaṃ kālaṃ mayhaṃ etamatthaṃ anācikkhantena, ajja mayā ayyānaṃ ñāṇānubhāvo ñāto, gaccha, samma, ayye, mama vacanena nimantehī"ti. So nigaṇṭhānaṃ santikaṃ gantvā te vanditvā "mayhaṃ sahāyako sirigutto svātanāya tumhe nimantetī"ti āha. "Siriguttena sāmaṃ tvaṃ vutto"ti? "Āma, ayyā"ti. Te haṭṭhatuṭṭhā hutvā "nipphannaṃ no kiccaṃ, siriguttassa amhesu pasannakālato paṭṭhāya kā nāma sampatti amhākaṃ na bhavissatī"ti vadiṃsu.

Siriguttassāpi mahantaṃ nivesanaṃ. So tasmiṃ dvinnaṃ gehānaṃ antare ubhato dīghaṃ āvāṭaṃ khaṇāpetvā gūthakalalassa pūrāpesi. Bahiāvāṭe dvīsu pariyantesu khāṇuke koṭṭāpetvā tesu rajjuyo bandhāpetvā āsanānaṃ purimapāde āvāṭassa purimapasse ṭhapāpetvā pacchimapāde rajjukesu ṭhapāpesi. "Evaṃ nisinnakāle evaṃ avaṃsirā patissantī"ti maññamāno yathā āvāṭo na paññāyati, evaṃ āsanānaṃ upari

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

paccattharaṇāni dāpesi. Mahantā mahantā cāṭiyo ṭhapāpetvā kadalipaṇṇehi ca setapilotikāhi ca mukhāni bandhāpetvā tā tucchā eva gehassa pacchimabhāge bahi yāgubhattasitthasappitelamadhuphāṇitapūvacuṇṇamakkhitā katvā ṭhapāpesi. Garahadinno pātova tassa gharaṃ vegena gantvā, "ayyānaṃ sakkāro sajjito"ti pucchi. "Āma, samma, sajjito"ti. "Kahaṃ pana eso"ti. "Etāsu ettikāsu cāṭīsu yāgu, ettikāsu bhattaṃ, ettikāsu sappiphāṇitapūvādīni pūritāni, āsanāni paññattānī"ti. So "sādhū"ti vatvā gato tassa gatakāle pañcasatā niganṭhā āgamiṃsu. Sirigutto gehā nikkhamitvā pañcapatiṭṭhitena niganṭhe vanditvā tesaṃ purato añjaliṃ paggayha ṭhito evaṃ cintesi – "tumhe kira atītādibhedaṃ sabbaṃ jānātha, evaṃ tumhākaṃ upaṭṭhākena mayhaṃ kathitaṃ. Sace sabbaṃ tumhe jānātha, mayhaṃ gehaṃ mā pavisittha. Mama gehaṃ paviṭṭhānañhi vo neva yāgu atthi, na bhattādīni. Sace ajānitvā pavisissatha, gūthaāvāṭe vo pātetvā pothessāmī"ti evaṃ cintetvā purisānaṃ saññaṃ adāsi. Evaṃ tesaṃ nisīdanabhāvaṃ ñatvā pacchimapasse ṭhatvā āsanānaṃ upari paccattharaṇāni apaneyyātha, mā tāni asucinā makkhayiṃsūti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atha niganṭhe "ito etha, bhante"ti āha. Niganṭhā pavisitvā paññattāsanesu nisīdituṃ ārabhiṃsu. Atha ne manussā vadiṃsu – "āgametha, bhante, mā tāva nisīdathā"ti. "Kiṃ kāraṇā"ti? "Amhākaṃ gehaṃ paviṭṭhānaṃ ayyānaṃ vattaṃ ñatvā nisīdituṃ vaṭṭatī"ti. "Kiṃ kātuṃ vaṭṭati, āvuso"ti? "Attano attano pattāsanamūlesu ṭhatvā sabbepi ekappahāreneva nisīdituṃ vaṭṭatī"ti. Idaṃ kirassa adhippāyo – "ekasmiṃ āvāṭe patite 'mā, āvuso, avasesā āsane nisīdantū'ti vattuṃ mā labhatū"ti. Te "sādhū"ti vatvā "imehi kathitakathaṃ amhehi kātuṃ vaṭṭatī"ti cintayiṃsu. Atha sabbe attano attano pattāsanamūle paṭipāṭiyā aṭṭhaṃsu. Atha ne, "bhante, khippaṃ ekappahāreneva nisīdathā"ti vatvā tesaṃ nisinnabhāvaṃ ñatvā āsanānaṃ upari paccattharaṇāni nīhariṃsu. Niganṭhā ekappahāreneva nisinnā, rajjūnaṃ upari ṭhapitā āsanapādā bhaṭṭhā, niganṭhā avaṃsirā āvāṭe patiṃsu. Sirigutto tesu patitesu dvāraṃ pidahitvā te uttiṇṇuttiṇṇe "atītānāgatapaccuppannaṃ kasmā na jānāthā"ti daṇḍehi pāthetvā "ettakaṃ etesaṃ vaṭṭissatī"ti dvāraṃ vivarāpesi. Te nikkhamitvā palāyituṃ ārabhiṃsu. Gamanamagge pana tesaṃ sudhāparikammakataṃ bhūmiṃ picchilaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kārāpesi. Te tattha asaṇṭhahitvā patite patite puna pothāpetvā "alaṃ ettakaṃ tumhāka"nti uyyojesi. Te "nāsitamhā tayā, nāsitamhā tayā"ti kandantā upaṭṭhākassa gehadvāraṃ agamaṃsu.

Garahadinno taṃ vippakāraṃ disvā kuddho "nāsitamhi siriguttena, hatthaṃ pasāretvā vandantānaṃ sadevake loke yathāruciyā dātuṃ samatthe nāma puññakkhettabhūte mama, ayye, pothāpetvā byasanaṃ pāpesī"ti rājakulaṃ gantvā tassa kahāpaṇasahassaṃ daṇḍaṃ kāresi. Athassa rājā sāsanaṃ pesesi. So gantvā rājānaṃ vanditvā, "deva, upaparikkhitvā daṇḍaṃ gaṇhatha, mā anupaparikkhitvā"ti āha. "Upaparikkhitvā gaṇhissāmī"ti. "Sādhu, devā"ti. "Tena hi gaṇhāhī"ti. Deva, mayhaṃ sahāyako nigaṇṭhasāvako maṃ upasaṅkamitvā ṭhitanisinnaṭṭhānādīsu abhiṇhaṃ evaṃ vadesi – "samma, kiṃ te samaṇena gotamena, taṃ upasaṅkamitvā kiṃ labhissasī"ti idaṃ ādiṃ katvā sirigutto sabbaṃ taṃ pavattiṃ ārocetvā "deva, sace imasmiṃ kāraṇe daṇḍaṃ gahetuṃ yuttaṃ, gaṇhathā"ti. Rājā garahadinnaṃ oloketvā "saccaṃ kira te evaṃ vutta"nti āha. "Saccaṃ, devā"ti. Tvaṃ ettakampi ajānante satthāroti gahetvā vicaranto "sabbaṃ jānantī"ti kiṃ kāraṇā tathāgatasāvakassa kathesi. "Tayā āropitadaṇḍo tuyhameva hotū"ti evaṃ sveva

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

daṇḍaṃ pāpito, tasseva kulūpakā pothetvā nīhaṭā.

So taṃ kujjhitvā tato paṭṭhāya aḍḍhamāsamattampi siriguttena saddhiṃ akathetvā cintesi – "evaṃ vicarituṃ mayhaṃ ayuttaṃ, etassa kulūpakānampi mayā byasanaṃ kātuṃ vaṭṭatī"ti siriguttaṃ upasaṅkamitvā āha – "sahāya siriguttā"ti. "Kiṃ, sammā"ti? "Ñātisuhajjānaṃ nāma kalahopi hoti vivādopi, kiṃ tvaṃ kiñci na kathesi, kasmā evaṃ karosī"ti? "Samma, tava mayā saddhiṃ akathanato na kathemī"ti. "Yaṃ, samma, kataṃ, katameva taṃ na mayaṃ mettiṃ bhindissāmā"ti. Tato paṭṭhāya ubhopi ekaṭṭhāne tiṭṭhanti nisīdanti. Athekadivasaṃ sirigutto garahadinnaṃ āha – "kiṃ te niganṭhehi, te upasaṅkamitvā kiṃ labhissasi, mama satthāraṃ upasaṅkamituṃ vā ayyānaṃ dānaṃ dātuṃ vā kiṃ te na vaṭṭatī"ti? Sopi etameva paccāsīsati, tenassa kaṇḍuvanaṭṭhāne nakhena vilekhitaṃ viya ahosi. So, "sirigutta, tava satthā kiṃ jānātī"ti pucchi. "Ambho, mā evaṃ vada, satthu me ajānitabbaṃ nāma natthi, atītādibhedaṃ sabbaṃ jānāti, soḷasahākārehi sattānaṃ cittaṃ paricchindatī"ti. "Ahaṃ evaṃ na jānāmi, kasmā mayhaṃ ettakaṃ kālaṃ na kathesi, tena hi tvaṃ gaccha, tava satthāraṃ svātanāya nimantehi, bhojessāmi,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pañcahi bhikkhusatehi saddhiṃ mama bhikkhaṃ gaṇhituṃ vadehī"ti.

TỪ VỰNG:

Saṅkāraṭṭhānasmi : Tại một thùng rác, tại một đống rác

Niganṭhasāvakaṃ : Đệ tử của ngoại đạo Niganṭha

Dve sahāyakā ahesuṃ: Có hai người bạn

Upāsako buddhasāvako : Cận sự nam đệ tử của Đức Phật

Abhikkhaṇaṃ : Liên tục, liên tiếp, thông thường

Deyyadhammaṃ dassati: Cúng dường những vật dụng do nhờ vào lòng thương xót

Evaṃ ovadituṃ : Những lời nhắc nhở như vậy

Tesaṃ vacanaṃ sutvā: Nghe lời nói của những người này

Abhikkhaṇaṃ gantvā : Thường xuyên đi đến

Ṭhitanisinnaṭṭhānādīsu: Nơi đang đứng hay đang ngồi

Kathaṃ sutvāpi bahū divase: Nhiều ngày đã nghe được những lời nói

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tuṇhī :Làm thinh, nín lặng

Nibbijjitvā :Chán nản, không thích

Mā evaṃ vada :Không nên nói như vậy

Aññātaṃ nāma natthi:Không có gì không biết

Sabbaṃ atītānāgatapaccuppannaṃ: Tất cả những gì thuộc về quá khứ, vị lai hay hiện tại

Sabbaṃ kāyavacīmanokammaṃ: Tất cả những gì là nghiệp thuộc về thân khẩu ý

Idaṃ bhavissati : Sẽ trở thành như thế này

Idaṃ na bhavissatī : Sẽ không trở thành như thế này

Sabbaṃ bhabbābhabbaṃ jānantī: Biết tất cả những gì có khả năng hay không có khả năng

Yadi evaṃ : Nếu như vậy

Etamatthaṃ anācikkhantena: cả thời gian dài không nói chuyện đó

Ñāṇānubhāvo ñāto : Biết được trí tuệ uy lực

Mama vacanena nimantehī: Chuyển lời thỉnh mời của tôi

Svātanāya : Vào ngày mai

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Hahatuhā : Tràn đầy sinh lực, tràn đầy sinh khí, vui mừng hớn hở

Nipphannaṃ no kiccaṃ: Chuyện cần phải làm của chúng ta đã có kết quả

Pasannakālato paṭṭhāya: Từ khi tin tưởng trở về sau

Kā nāma sampatti amhākaṃ na bhavissatī : Không có gì mà chúng ta không thể thành tựu

Mahantaṃ nivesanaṃ: Nơi trú ngụ là một nơi rất rộng lớn

Dvinnaṃ gehānaṃ antare ubhato: Khoảng giữa của hai ngôi nhà

Dīghaṃ āvāṭaṃ khaṇāpetvā: Đã cho đào một đường hầm dài

Gūthakalalassa pūrāpesi: Rồi làm cho đầy bởi phân bò và bùn nhão

Bahiāvāṭe : Bên ngoài đường hầm

Dvīsu pariyantesu : Ở hai điểm đầu

Khāṇuke koṭṭāpetvā: Cho đóng xuống những khúc cây

Tesu rajjuyo bandhāpetvā: Cột vào đó bằng sợi dây to

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Āsanānaṃ purimapāde āvāṭassa purimapasse ṭhapāpetvā: Những chỗ ngồi thì chân trước được đặt trên mép trước của đường hầm

Pacchimapāde rajjukesu ṭhapāpesi: Còn chân sau thì đặt trên sợi dây to đó

Nisinnakāle : Đến khi ngồi xuống

Avaṃsirā patissantī: Sẽ té lộn cổ xuống

Maññamāno : Tưởng tượng, nghĩ ra, quan niệm

Yathā āvāṭo na paññāyati: Đường hầm không được bày ra như vậy

Evaṃ āsanānaṃ upari paccattharaṇāni dāpesi : Phía trên những chỗ ngồi như vậy đều cho trải lên đó những tấm thảm

Mahantā mahantā cāṭiyo ṭhapāpetvā : Cho đặt thêm những cái chậu thật lớn

Kadalipaṇṇehi : Bằng những chiếc lá chuối

Setapilotikāhi : Bằng những tấm vải củ màu trắng, bằng những tấm vải rách màu trắng

Mukhāni bandhāpetvā: Cho cột những cái miệng lại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tā tucchā eva : Những chiếc bình rỗng như thế

Pacchimabhāge : Một phần cuối

Bahi yāgubhattasittha sappitelamadhu phāṇita pūvacuṇṇamakkhTtā : Bên ngoài thì cho đặt vào nào là cháo, những hạt cơm trắng, bơ, dầu, mật ong, mật mía và những chiếc bánh được thoa thêm những loại bột

Pātova : Vào lúc sáng sớm, vào buổi tinh sương

Vegena gantvā : Đã vội vã đi đến

"Ayyānaṃ sakkāro sajjito": "Đã sửa soạn các lễ vật đầy đủ cho các Ngài chưa?"

"Āma, samma, sajjito": "Này bạn, đã chuẩn bị đầy đủ."

"Kahaṃ pana eso" : "Những thứ đó để ở đâu?"

Ettikāsu cāṭīsu yāgu: Những chiếc bình ở nơi này là cháo

Ettikāsu bhattaṃ : Ở nơi này là cơm

Ettikāsu sappiphāṇitapūvādīni pūritāni: Ở đây nào là bơ lỏng và mật mía đã được làm đầy đủ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Āsanāni paññattānī: Những chỗ ngồi cũng đã được chuẩn bị

Tesaṃ purato : Trước mặt họ

Añjaliṃ paggayha ṭhito: Đứng dậy chấp tay cung kính

Upaṭṭhākena mayhaṃ kathitaṃ: Những gì con đã nói với những người hầu hạ

Sace sabbaṃ tumhe jānātha: Nếu như các Ngài biết được tất cả

Mayhaṃ gehaṃ mā pavisittha: Không nên vào nhà của con

Mama gehaṃ paviṭṭhānañhi: Bởi vì khi đi vào nhà của con

Neva yāgu atthi na bhattādīni: Sẽ không có được cho dù là cháo hay cơm gì cả

Sace ajānitvā pavisissatha : Nếu như không biết mà lại đi vào

Gūthaāvāṭe pātetvā : Sau khi rơi xuống hầm phẩn

Pothessāmī : Sẽ bị đánh đập

Purisānaṃ saññaṃ adāsi: Đã ra dấu cho những người làm công

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tesaṃ nisīdanabhāvaṃ ñatvā:Khi biết những vị ngoại đạo chuẩn bị ngồi xuống

Pacchimapasse ṭhatvā: Sau khi đứng phía sau

Āsanānaṃ upari paccattharaṇāni apaneyyātha: Lấy những tấm trải trên những chỗ ngồi

Mā tāni asucinā makkhayiṃsūti: Không để những tấm trải đó bị dính phẩn

Paññattāsanesu nisīdituṃ ārabhiṃsu : Định ngồi vào những chỗ ngồi đã được soạn sẵn

"Āgametha, bhante, mā tāva nisīdathā": "Bạch các Ngài, xin hãy đợi, các Ngài đừng có ngồi xuống."

Attano attano pattāsanamūlesu ṭhatvā: Sau khi đã đứng tại chỗ ngồi đã được làm cho mỗi người

Sabbepi ekappahāreneva nisīdituṃ: Tất cả cùng ngồi xuống một lượt

Adhippāyo : Ý định, điều ước, ý nghĩa, ý nghĩ

Ekasmiṃ āvāṭe patite: Rớt xuống đường hầm một mình lẻ tẻ

Avasesā āsane nisīdantū: Cùng ngồi xuống ghế cùng lúc không dư sót vị nào cả

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paṭipāṭiyā aṭṭhaṃsu: Đã đứng thứ tự lần lượt

"Bhante, khippaṃ ekappahāreneva nisīdathā": "Thưa các Ngài, xin các Ngài hãy nhanh chóng ngồi xuống cùng một lượt."

Āsanānaṃ upari paccattharaṇāni nīhariṃsu: Đã lấy đi những tấm thảm được phủ trên những chỗ ngồi

Ekappahāreneva nisinnā: Cùng ngồi xuống một lượt

Rajjūnaṃ upari ṭhapitā āsanapādā bhaṭṭh: Những chân ghế được đặt trên sợi dây lớn đó rung lên bần bật

Avaṃsirā āvāṭe patiṃsu: Lộn đầu té xuống đường hầm

Dvāraṃ pidahitvā : Cho đóng cửa lại

Te uttiṇṇuttiṇṇe : Họ đang cố trườn lên liền

Daṇḍehi pāthetvā : Đánh bằng những chiếc gậy

"Ettakaṃ etesaṃ vaṭṭissatī": "Đã quá nhiều và thích hợp cho những kẻ đáng ghét này."

Dvāraṃ vivarāpesi : Đã cho mở cửa ra

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sudhāparikammakataṃ: Trét thêm nước vôi bột

Bhūmiṃ picchilaṃ: Khắp con đường trở nên trơn trợt

Tattha asaṇṭhahitvā: Đứng không vững trên đó

Patite patite : Cứ té lên té xuống

"Alaṃ ettakaṃ tumhāka" : "Bấy nhiêu là đã quá nhiều cho các ngươi rồi."

"Nāsitamhā tayā, nāsitamhā tayā": "Ngươi đã làm hư hại chúng ta rồi! Ngươi đã làm hư hại chúng ta rồi!"

Kandantā : Khóc to lên

Upaṭṭhākassa gehadvāraṃ : Đã đi đến ngôi nhà của người phục dịch

Vippakāraṃ disvā : Trông thấy sự đổi thay

Kuddho : Sân, bực tức, nóng giận

Hatthaṃ pasāretvā : Bằng hai bàn tay rộng mở

Vandantānaṃ : Cũng đảnh lễ

Sadevake loke : Nhân loại và luôn cả những vị Chư Thiên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yathāruciyā : Thích như vậy, yêu thích giống như vậy

Dātuṃ samatthe : Có thể bố thí cúng dường

Puññakkhettabhūte: Ruộng phước điền

Byasanaṃ pāpesī : Làm hại đến, làm cho bị tổn thương

Rājakulaṃ gantvā : Đã đi đến Hoàng Gia

Kahāpaṇasahassaṃ daṇḍaṃ kāresi : Yêu cầu phạt một ngàn đồng tiền vàng

Upaparikkhitvā daṇḍaṃ gaṇhatha: Sau khi xét đoán hãy ban hình phạt

Mā anupaparikkhitvā: Còn không có xét đoán thì không nên

"Upaparikkhitvā gaṇhissāmī": "Ta sẽ ban hình phạt sau khi xét đoán."

Abhiṇhaṃ : Liên tục, thường thường, thường ngày

Idaṃ ādiṃ katvā sabbaṃ taṃ pavattiṃ ārocetvā : trình bày lại cho Đức Vua tất cả những gì đã xãy ra từ đầu đến cuối

"Saccaṃ kira te evaṃ vutta": "Chắc chắc người đó đã nói như vậy có đúng sự thật không?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tvaṃ ettakampi ajānante: Ngươi không biết một chút gì cả

Satthāroti gahetvā vicaranto: Vậy cứ đi mà bám lấy đặt lên làm Bậc Đạo Sư

"Tayā āropitadaṇḍo tuyhameva hotū": "Ngươi đã tố cáo và yêu cầu hình phạt, đối với ngươi mới đúng."

Evaṃ sveva daṇḍaṃ pāpito: Như vậy liền xử phạt đối với ông ta

Tasseva kulūpakā pothetvā nīhaṭā: Giống như những vị thầy của ông ta bị đánh và trục xuất đi vậy

Kujjhitvā : Đã phát sân, đã phẫn nộ

Aḍḍhamāsamattampi: Cho đến nửa tháng sau

Kulūpakānampi : Đối với những vị thầy

Ñātisuhajjānaṃ :Bạn bè thân quyến trong gia đình

Kalahop : Sự gây gỗ, sự cãi lộn, luận tranh, tranh luận

Vivādopi : Đấu tranh, cãi nhau, nghịch ngợm cùng nhau

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kiṃ tvaṃ kiñci na kathesi: Tại sao bạn không nói chuyện gì hết

Kasmā evaṃ karosī : Tại sao lại làm như vậy chứ?

Yaṃ, samma, kataṃ: Này bạn, bất cứ những gì đã xảy ra

Katameva taṃ : Đối với những việc đó

Na mayaṃ mettiṃ bhindissāmā: Cũng không nên làm rạn nứt mối thân thiện của chúng ta

Sopi etameva paccāsīsati: Những điều này giống như những kỳ vọng đối với anh ta vậy.

Tenassa kaṇḍuvanaṭṭhāne nakhena vilekhitaṃ viya ahosi : Ví như cào bằng những cái móng tay vào chỗ ngứa của anh ấy vậy, gãy đúng vào chỗ ngứa

Soḷasahākārehi sattānaṃ cittaṃ paricchindatī : Như tâm của những chúng sanh được phân tích bởi mười sáu hành tướng vậy

Kasmā mayhaṃ ettakaṃ kālaṃ na kathesi: Tại sao trong thời gian dài như thế mà lại không nói gì với tôi cả

Bhojessām : Sẽ dâng những vật thực.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

12. CÂU CHUYỆN VỀ GARAHADINNA.

"Cũng giống như giữa đống rác nhớp nhơ..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài trú ở Jetavana và đề cập đến đệ tử của ngoại đạo Niganṭha có tên gọi là Garahadinna.

Tương truyền, Kinh Thành Sāvatthi có hai người bạn tên là Sirigutta và Garahadinna. Trong số họ, ông Sirigutta là một cận sự nam đệ tử của Đức Phật, và ông Garahadinna là đệ tử của ngoại đạo Niganṭha. Các vị du sĩ ngoại đạo liên tục nói với Garahadinna như vầy: "Sirigutta là bạn của ngươi, hãy nói 'Tại sao bạn lại đi đến gần Sa Môn Gotama, khi đến gần vị ấy bạn có nhận được gì đâu?' sau khi nói như vậy xong thì nói hãy đến gần chúng ta, ông ấy sẽ cúng dường những vật dụng do nhờ vào lòng thương xót, những lời nhắc nhở như vậy là không phù hợp sao?" Nghe những lời nói của những người này, Garahadinna thường xuyên đi đến những nơi mà cận sự nam Sirigutta đang đứng hay đang ngồi và nói như vầy: "Này bạn! Tại sao lại là Sa Môn Gotama chứ, sau khi đến gần vị ấy bạn sẽ nhận được những gì? Tại sao với những Ngài đáng tôn kính của tôi, sau khi đến gần những vị ấy, sẽ cúng dường vật thực đến những vị ấy là không hợp lý sao?" Cận sự nam Sirigutta nhiều

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ngày đã nghe được những lời nói của Garahadinna như thế thì không hoan hỷ nhưng vẫn im lặng không nói gì, cho đến một ngày ông mới hỏi lại rằng: "Này bạn! Bạn thường xuyên đi đến những nơi mà tôi đang đứng và đang ngồi rồi nói rằng 'khi đi đến gần Sa Môn Gotama sẽ nhận được gì? Sau khi đến gần các Ngài tôn quý của tôi hãy bố thí cúng dường đến những vị ấy.' với những gì bạn đã nói với tôi, thì các ngài tôn kính của bạn biết được những gì?" "'Ôi! Này bạn! không nên nói như vậy, không có gì mà các Ngài tôn kính của tôi không biết, tất cả những gì thuộc về quá khứ, vị lai hay hiện tại, tất cả những gì là nghiệp thuộc về thân khẩu ý, sẽ trở thành như thế này, sẽ không trở thành như thế này' các Ngài biết tất cả những gì có khả năng hay không có khả năng." "Bạn nói đúng như vậy" "Đúng như lời tôi nói." "Nếu đúng như vậy, thì bạn đã làm một việc quá nghiêm trọng, cả thời gian dài mà bạn không báo tin như vậy cho tôi, cho đến hôm nay tôi mới biết được trí tuệ uy lực của các Ngài tôn kính, hãy đi, này bạn, hãy chuyển lời thỉnh mời của tôi đến các Ngài tôn kính." Thế là Garahadinna liền đi đến những vị ngoại đạo Niganṭha, sau khi đảnh lễ những vị này đã nói rằng: "Bạn của con là Sirigutta thỉnh các Ngài vào ngày mai." "Do chính Sirigutta đã nói với người?" "Dạ đúng, thưa các Ngài." Những vị ngoại đạo Niganṭha, vui mừng hớn hở và nói với nhau rằng: "Thế là chuyện

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cần phải làm của chúng ta đã có kết quả, cho đến khi Girigutta đã tin tưởng vào chúng ta trở về sau này thì không có gì mà chúng ta không thể thành tựu."

Nơi trú ngụ của cận sự nam Sirigutta là một nơi rất rộng lớn. Ông đã cho đào một đường hầm dài dọc theo khoảng giữa của hai ngôi nhà, rồi làm cho đầy bởi phân bò và bùn nhão. Bên ngoài đường hầm, ở hai đầu của đường hầm ông cho đóng xuống những khúc cây, và cột vào đó bằng sợi dây to, những chỗ ngồi thì chân trước được đặt trên mép trước của đường hầm còn chân sau thì đặt trên sợi dây to đó. Ông tưởng tượng rằng: "Đến khi ngồi xuống như vậy và sẽ rớt xuống khỏi chỗ ngồi như vậy." và không để bày ra giống như một con đường hầm, thì phía trên những chỗ ngồi như vậy đều cho trải lên đó những tấm thảm. Rồi ông còn cho đặt thêm những cái chậu thật lớn, rồi cho cột những cái miệng lại bằng những chiếc lá chuối hoặc bằng những tấm vải củ màu trắng, những chiếc bình rỗng như thế khắp nhà và một phần cuối ở bên ngoài thì cho đặt vào nào là cháo, những hạt cơm trắng, bơ, dầu, mật ong, mật mía và những chiếc bánh được thoa thêm những loại bột. Từ sáng sớm, Garahadinna đã vội vã đi đến nhà của ông Girigutta và hỏi rằng: "Đã sửa soạn các lễ vật đầy đủ cho các Ngài chưa?" "Này bạn, đã chuẩn bị đầy đủ." "Những thứ đó để ở đâu?" "Trong những chiếc bình đó, những chiếc bình ở đây là cháo, ở đây là cơm, ở đây nào là

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bơ lỏng và mật mía đã được làm đầy đủ, và những chỗ ngồi cũng đã được chuẩn bị." Garahadinna liền nói "Sadhu" và ra đi, ngay lúc ông ta vừa ra đi thì năm trăm ngoại đạo Niganṭha cũng vừa đến. Thế là, Sirigutta liền ra khỏi nhà, sau khi đảnh lễ những vị ngoại đạo Niganṭha bằng ngũ thế đầu địa sau đó đứng dậy chấp tay cung kính trước mặt họ và suy nghĩ như vầy: "Nghe nói rằng tất cả những chuyện thuộc về quá khứ, và như vậy thì những gì con đã nói với những người hầu hạ về các Ngài, các Ngài đều biết được. Nếu như các Ngài biết được tất cả thì không nên vào nhà của con, bởi vì khi đi vào nhà của con, các Ngài sẽ không có được cho dù là cháo hay cơm gì cả. Nếu như không biết mà lại đi vào các Ngài sẽ bị đánh đập sau khi rơi xuống hầm phẩn." sau khi suy nghĩ như vậy thì ông đã ra dấu cho những người làm công. Như vậy sau khi đứng phía sau, khi biết những vị ngoại đạo chuẩn bị ngồi xuống thì hãy lấy những tấm trải trên những chỗ ngồi và không để những tấm trải đó bị dính phẩn.

Sau đó, ông nói với những ngoại đạo Niganṭha rằng: "Bạch các Ngài, mời các Ngài vào". Những du sĩ ngoại đạo Niganṭha đã đi vào bên trong và đi đến định ngồi vào những chỗ ngồi đã được soạn sẵn. Lúc đó, những gia nhân trong nhà đã nói với họ rằng: "Bạch các Ngài, xin hãy đợi, các Ngài đừng có ngồi xuống." "Tại sao lại như vậy?" "Khi vào nhà của chúng tôi, thì

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

phải biết phận sự của các Ngài rồi ngồi xuống mới thích hợp." "Làm như thế nào cho thích hợp này các bạn?" "Các Ngài sau khi đã đứng tại chỗ ngồi đã được làm cho mỗi người, sau đó thì tất cả cùng ngồi xuống một lượt là thích hợp." Thật vậy, cái này là sự cố ý của vị ấy: "Để không rớt xuống đường hầm một mình lẻ tẻ thì nói với họ rằng 'Không, này hiền giả, hãy cùng ngồi xuống ghế cùng lúc không dư sót vị nào cả'" Thế là những vị du sĩ ngoại đạo trả lời là "Sadhu" vì họ nghĩ rằng "Chúng ta sẽ làm đúng như những gì họ nói." Thế là tất cả đã đứng thứ tự lần lượt ngay những chiếc ghế đã chuẩn bị sẵn cho mỗi người. Ngay lúc đó, những người này mới nói rằng: "Thưa các Ngài, xin các Ngài hãy nhanh chóng ngồi xuống cùng một lượt." Khi biết được các vị đó chuẩn bị ngồi xuống thì đã lấy đi những tấm thảm được phủ trên những chỗ ngồi. Những du sĩ ngoại đạo cùng ngồi xuống một lượt, những chân ghế được đặt trên sợi dây lớn đó rung lên bần bật và những vị du sĩ ngoại đạo lộn đầu té xuống đường hầm. Sirigutta trông thấy họ đã té xuống và đang cố trườn lên liền cho đóng cửa lại và đánh bằng những chiếc gậy vừa nói rằng: "Tại sao lại không biết được quá khứ, hiện tại và vị lai nữa thế?" sau một lúc, ông suy nghĩ "Đã quá nhiều và thích hợp cho những kẻ đáng ghét này." Nên ông đã cho mở cửa ra. Những du sĩ ngoại đạo sau khi đã ra khỏi đó bèn bắt đầu chạy thoát thân. Thế nhưng trên con đường đó ông đã sai

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những người gia nhân trét thêm nước vôi bột nên khắp con đường trở nên trơn trợt. Nên những du sĩ ngoại đạo đứng không vững trên đó cứ té lên té xuống, sau khi cho đánh đập như thế xong ông nói rằng: "Bấy nhiêu là đã quá nhiều cho các ngươi rồi." bèn tha cho bọn chúng. Những du sĩ ngoại đạo đã đi đến ngôi nhà của người phục dịch (Garahadinna) khóc to lên rằng: "Ngươi đã làm hư hại chúng ta rồi! Ngươi đã làm hư hại chúng ta rồi!"

Garahadinna trông thấy sự đổi thay của bọn họ, phát khởi sự nóng giận đã nói rằng: "Chúng ta đã bị hại bởi Sirigutta, các Ngài tôn kính là ruộng phước điền của ta, nhân loại và luôn cả những vị Chư Thiên cũng đảnh lễ và bằng hai bàn tay rộng mở có thể bố thí cúng dường đến các vị đáng mến đến như vậy, thế mà đã đánh đập và làm hại đến các Ngài." Thế là Garahadinna đã đi đến Hoàng Gia, yêu cầu phạt Sirigutta một ngàn đồng tiền vàng. Thế là Đức Vua đã gởi thư đến cho Sirigutta. Sirigutta đã đi đến và sau khi đảnh lễ Đức Vua đã hỏi Đức Vua rằng: "Tâu Đại Vương, sau khi xét đoán hãy ban hình phạt, còn không có xét đoán thì không nên." "Ta sẽ ban hình phạt sau khi xét đoán." "Lành thay, Tâu Đại Vương." "Vậy thì hãy mang những điều đó ra." "Tâu Đại Vương! Người bạn của con là đệ tử của du sĩ ngoại đạo Niganṭha, thường ngày vẫn hay đến gần bên cạnh con cho dù là lúc con đứng hay con ngồi và nói rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Này bạn, tại sao phải là Sa Môn Gotama, bạn đến gần vị ấy có nhận được gì đâu?" thế là Sirigutta trình bày lại cho Đức Vua tất cả những gì đã xảy ra từ đầu đến cuối, sau đó hỏi rằng: "Tâu Đại Vương, nếu như với lý do như thế mà bắt phạt thích hợp thì hãy bắt phạt." Đức Vua nhìn sang Garahadinna và hỏi rằng: "Chắc chắc những gì mà người đó đã nói như vậy có đúng sự thật không?" "Tâu Đại Vương, đó là sự thật." "Ngươi không biết một chút gì cả, vậy cứ đi mà bám lấy rồi đặt lên làm Bậc Đạo Sư, rồi với lý do gì lại nói với Đệ Tử của Đấng Như Lai là 'Biết tất cả?' Ngươi đã tố cáo và yêu cầu hình phạt, đối với ngươi mới đúng." Như vậy liền xử phạt đối với Garahadinna, trông Garahadinna giống như những vị thầy của mình bị đánh và trục xuất đi vậy.

Kể từ đó trở đi Garahadinna đã căm giận Sirigutta, và không nói chuyện với Sirigutta cho đến nửa tháng sau ông ta mới suy nghĩ: "Đối với ta, việc đi lòng vòng như thế thì không thích hợp cho lắm, ta sẽ làm điều thích hợp như ông ta đã làm suy sụp đối với những vị thầy của mình." Thế là đã đi đến gần ông Sirigutta và nói rằng: "Này bạn Sirigutta" "Có gì vậy bạn." "Bạn bè thân quyến trong gia đình có khi cũng gây gỗ, tranh chấp với nhau, tại sao bạn không nói chuyện gì hết, tại sao lại làm như vậy chứ?" "Này bạn, tại bạn không nói chuyện gì với tôi cả." "Này bạn, bất cứ những gì đã xảy ra, thì đối với những việc đó cũng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

không nên làm rạn nứt mối thân thiện của chúng ta." Thế là từ đó trở đi cả hai người cùng đứng cùng ngồi ở một chỗ. Vào một ngày nọ, Sirigutta đã nói với Garahadinna rằng: "Tại sao lại theo những vị Nigaṇṭha đó, sau khi đến gần những vị đó có nhận được gì đâu, đến thân cận với Bậc Đạo Sư của tôi, rồi bố thí cúng dường đến những Ngài tôn quý, tại sao không làm những điều thích hợp như vậy." Những điều này giống như những kỳ vọng đối với Garahadinna vậy, ví như cào bằng những cái móng tay vào chỗ ngứa của Garahadinna vậy. Garahadinna bèn hỏi rằng: "Này bạn Sirigutta, Bậc Đạo Sư của bạn biết được những gì?" "Này bạn, không nên nói như vậy, Bậc Đạo Sư của tôi thì không có gì là không biết cả, Ngài biết tất cả những gì như là quá khứ chẳng hạn, như tâm của những chúng sanh được phân tích bởi mười sáu hành tướng vậy." "Tôi không biết như vậy, tại sao trong thời gian dài như thế mà lại không nói gì với tôi cả, thế thì bạn hãy đi, bạn hãy thỉnh mời Bậc Đạo Sư vào ngày mai, tôi sẽ dâng những vật thực, xin Ngài hãy đến nhận vật thực tại nhà tôi cùng với năm trăm vị Tỳ Khưu."

II. Sirigutto satthāraṃ upasaṅkamitvā vanditvā evamāha – "bhante, mama sahāyako garahadinno tumhe nimantāpeti, pañcahi kira bhikkhusatehi saddhiṃ sve tassa bhikkhaṃ gaṇhatha, purimadivase kho pana tassa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kulūpakānaṃ mayā idaṃ nāma kataṃ, mayā katassa paṭikaraṇampi na jānāmi, tumhākaṃ suddhacittena bhikkhaṃ dātukāmatampi na jānāmi, āvajjetvā yuttaṃ ce, adhivāsetha. No ce, mā adhivāsayitthā"ti. Satthā "kiṃ nu kho so amhākaṃ kātu kāmo"ti āvajjetvā addasa "dvinnaṃ gehānaṃ antare mahantaṃ āvāṭaṃ khaṇāpetvā asītisakaṭamattāni khadiradārūni āharāpetvā pūrāpetvā aggiṃ datvā amhe aṅgāraāvāṭe pātetvā niggaṇhitukāmo"ti. Puna āvajjesi – "kiṃ nu kho tattha gatapaccayā attho atthi, natthī"ti. Tato idaṃ addasa – "ahaṃ aṅgāraāvāṭe pādaṃ pasāressāmi, taṃ paṭicchādetvā ṭhapitakilañjaṃ antaradhāyissati, aṅgārakāsuṃ bhinditvā cakkamattaṃ mahāpadumaṃ uṭṭhahissati, athāhaṃ padumakaṇṇikā akkamanto āsane nisīdissāmi, pañcasatā bhikkhūpi tatheva gantvā nisīdissanti, mahājano sannipatissati, ahaṃ tasmiṃ samāgame dvīhi gāthāhi anumodanaṃ karissāmi, anumodanapariyosāne caturāsītiyā pāṇasahassānaṃ dhammābhisamayo bhavissati, sirigutto ca garahadinno ca sotāpannā bhavissanti, attano ca dhanarāsiṃ sāsane vikirissanti, imaṃ kulaputtaṃ nissāya mayā gantuṃ vaṭṭatī"ti bhikkhaṃ adhivāsesi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sirigutto gantvā satthu adhivāsanaṃ garahadinnassa ārocetvā "lokajeṭṭhassa sakkāraṃ karohī"ti āha. Garahadinno "idānissa kattabbayuttakaṃ jānissāmī"ti dvinnaṃ gehānaṃ antare mahantaṃ āvāṭaṃ khaṇāpetvā asītisakaṭamattāni khadiradārūni āharāpetvā pūrāpetvā aggiṃ datvā khadiraṅgārarāsīnaṃ yojāpetvā sabbarattiṃ dhamāpetvā khadiraṅgārarāsiṃ kārāpetvā āvāṭamatthake rukkhapadarāni ṭhapāpetvā kilañjena paṭicchādetvā gomayena limpāpetvā ekena passena dubbaladaṇḍake attharitvā gamanamaggaṃ kāresi, "evaṃ akkantaakkantakāle daṇḍakesu bhaggesu parivaṭṭetvā aṅgārakāsuyaṃ patissantī"ti maññamāno gehapacchābhāge siriguttena ṭhapitaniyāmeneva cāṭiyo ṭhapāpesi, āsanānipi tatheva paññāpesi. Sirigutto pātova tassa gehaṃ gantvā "kato te, samma, sakkāro"ti āha. "Āma, sammā"ti. "Kahaṃ pana so"ti? "Ehi, passāmā"ti sabbaṃ siriguttena dassitanayeneva dassesi. Sirigutto "sādhu, sammā"ti āha. Mahājano sannipati. Micchādiṭṭhikena hi nimantite mahanto sannipāto ahosi. Micchādiṭṭhikāpi "samaṇassa gotamassa vippakāraṃ passissāmā"ti sannipatanti, sammādiṭṭhikāpi "ajja satthā mahādhammadesanaṃ desessati,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

buddhavisayaṃ buddhalīlaṃ upadhāressāmā"ti sannipatanti.

Punadivase satthā pañcahi bhikkhusatehi saddhiṃ garahadinnassa gehadvāraṃ agamāsi. So gehā nikkhamitvā pañcapatiṭṭhitena vanditvā purato añjaliṃ paggayha ṭhito cintesi – "bhante, 'tumhe kira atītādibhedaṃ sabbaṃ jānātha, sattānaṃ soḷasahākārehi cittaṃ paricchindathā'ti evaṃ tumhākaṃ upaṭṭhākena mayhaṃ kathitaṃ. Sace jānātha, mayhaṃ gehaṃ mā pavisittha. Paviṭṭhānañhi vo neva yāgu atthi, na bhattādīni, sabbe kho pana tumhe aṅgārakāsuyaṃ pātetvā niggaṇhissāmī"ti. Evaṃ cintetvā satthu pattaṃ gahetvā "ito etha bhagavā"ti vatvā, "bhante, amhākaṃ gehaṃ āgatānaṃ vattaṃ ñatvā āgantuṃ vaṭṭatī"ti āha. "Kiṃ kātuṃ vaṭṭati, āvuso"ti? "Ekekassa pavisitvā purato gantvā nisinnakāle pacchā aññena āgantuṃ vaṭṭatī"ti. Evaṃ kirassa ahosi – "purato gacchantaṃ aṅgārakāsuyaṃ patitaṃ disvā avasesā na āgacchissanti, ekekameva pātetvā niggaṇhissāmī"ti. Satthā "sādhū"ti vatvā ekakova pāyāsi. Garahadinno aṅgārakāsuṃ patvā apasakkitvā ṭhito "purato yātha, bhante"ti āha. Atha satthā aṅgārakāsumatthake pādaṃ pasāresi, kilañjaṃ antaradhāyi, aṅgārakāsuṃ bhinditvā cakkamattāni padumāni uṭṭhahiṃsu.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satthā padumakaṇṇikā akkamanto gantvā paññatte buddhāsane nisīdi, bhikkhūpi tatheva gantvā nisīdiṃsu. Garahadinnassa kāyato ḍāho uṭṭhahi.

So vegena gantvā siriguttaṃ upasaṅkamitvā, "sāmi, me tāṇaṃ hohī"ti āha. "Kiṃ eta"nti? "Pañcannaṃ bhikkhusatānaṃ gehe yāgu vā bhattādīni vā natthi, kiṃ nu kho karomī"ti? "Kiṃ pana tayā kata"nti āha. Ahaṃ dvinnaṃ gehānaṃ antare mahantaṃ āvāṭaṃ aṅgārassa pūraṃ kāresiṃ – "tattha pātetvā niggaṇhissāmī"ti. "Atha naṃ bhinditvā mahāpadumāni uṭṭhahiṃsu. Sabbe padumakaṇṇikā akkamitvā gantvā paññattāsanesu nisinnā, idāni kiṃ karomi, sāmī"ti? Nanu tvaṃ idāneva mayhaṃ "'ettikā cāṭiyo, ettikā yāgu, ettakāni sattādīnī'ti dassesī"ti. "Musā taṃ, sāmi, tucchāva cāṭiyo"ti. Hotu, "gaccha, tāsu cāṭīsu yāguādīni olokehī"ti. Taṃ khaṇaññeva tena yāsu cāṭīsu "yāgū"ti vuttaṃ, tā yāguyā pūrayiṃsu, yāsu "bhattādīnī"ti vuttaṃ, tā bhattādīnaṃ paripuṇṇāva ahesuṃ. Taṃ sampattiṃ disvāva garahadinnassa sarīraṃ pītipāmojjena paripūritaṃ, cittaṃ pasannaṃ. So sakkaccaṃ buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ parivisitvā katabhattakiccassa satthuno anumodanaṃ kāretukāmo pattaṃ gaṇhi. Satthā anumodanaṃ karonto "ime sattā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

paññācakkhuno abhāveneva mama sāvakānaṃ buddhasāsanassa guṇaṃ na jānanti. Paññācakkhuvirahitā hi andhā nāma, paññavanto sacakkhukā nāmā''ti vatvā imā gāthā abhāsi –

58. "Yathā saṅkāradhānasmiṃ,
Ujjhitasmiṃ mahāpathe;
Padumaṃ tattha jāyetha,
Sucigandhaṃ manoramaṃ.

59. "Evaṃ saṅkārabhūtesu,
Andhabhūte puthujjane;
Atirocati paññāya,
Sammāsambuddhasāvako''ti.

Tattha saṅkāradhānasminti saṅkāraṭhānasmiṃ, kacavararāsimhīti attho. Ujjhitasmiṃ mahāpatheti mahāmagge chaḍḍitasmiṃ. Sucigandhanti surabhigandhaṃ. Mano ettha ramatīti manoramaṃ. Saṅkārabhūtesūti saṅkāramiva bhūtesu. Puthujjaneti puthūnaṃ kilesānaṃ jananato evaṃladdhanāme lokiyamahājane. Idaṃ vuttaṃ hoti – yathā nāma mahāpathe chaḍḍite saṅkārarāsimhi asucijegucchiyapaṭikūlepi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sucigandhaṃ padumaṃ jāyetha, taṃ rājarājamahāmattādīnaṃ manoramaṃ piyaṃ manāpaṃ uparimatthake patiṭṭhānārahameva bhaveyya, evameva saṅkārabhūtesupi puthujjanesu jāto nippaññassa mahājanassa acakkhukassa antare nibbattopi attano paññābalena kāmesu ādīnavaṃ, nekkhamme ca ānisaṃsaṃ disvā nikkhamitvā pabbajito pabbajjāmattenapi, kato uttariṃ sīlasamādhipaññāvimuttivimuttiñāṇadassanāni ārādhetvāpi atirocati. Sammāsambuddhasāvako hi khīṇāsavo bhikkhu andhabhūte puthujjane atikkamitvā rocati virocati sobhatīti.

Desanāvasāne caturāsītiyā pāṇasahassānaṃ dhammābhisamayo ahosi. Garahadinno ca sirigutto ca sotāpattiphalaṃ pāpuṇiṃsu. Te sabbaṃ attano dhanaṃ buddhasāsane vippakiriṃsu. Satthā uṭṭhāyāsanā vihāramagamāsi. Bhikkhū sāyanhasamaye dhammasabhāyaṃ kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ – "aho acchariyā buddhaguṇā nāma, tathārūpaṃ nāma khadiraṅgārarāsiṃ bhinditvā padumāni uṭṭhahiṃsū"ti. Satthā āgantvā "kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya sannisinnā"ti pucchitvā, "imāya nāmā"ti vutte – "anacchariyaṃ, bhikkhave, yaṃ mama etarahi buddhabhūtassa aṅgārarāsimhā padumāni

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

uṭṭhitāni, aparipakke ñāṇe vattamānassa bodhisattabhūtassapi me uṭṭhahiṃsū"ti vatvā, "kadā, bhante, ācikkhatha no"ti yācito atītaṃ āharitvā –

"Kāmaṃ patāmi nirayaṃ, uddhaṃpādo avaṃsiro;

Nānariyaṃ karissāmi, handa piṇḍaṃ paṭiggahā"ti.

(Jā. 1.1.40)

Idaṃ khadiraṅgārajātakaṃ vitthāretvā kathesīti.

Garahadinnavatthu dvādasamaṃ.

Pupphavaggavaṇṇanā niṭṭhitā.

Catuttho vaggo.

TỪ VỰNG:

Purimadivase :Vào một ngày trước đây

Tassa kulūpakānaṃ : Đối với những vị thầy khả kính của anh ta

Katassa paṭikaraṇampi: Do những việc làm đã làm với anh ta

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Suddhacittena : Với cái tâm trong sạch, bằng tâm trong sạch

Bhikkhaṃ dātukāmatampi:Muốn cúng dường vật thực

Āvajjetvā yuttaṃ : Sau khi suy xét thấy thích hợp

Adhivāsetha : Thì hãy nhận lời, thì hãy đồng ý

No ce, mā adhivāsayitthā: Nếu không thì xin Ngài hãy từ chối

"Kiṃ nu kho so amhākaṃ kātu kāmo": "Tại sao người này lại muốn làm thế với Ta?"

Āvajjetvā addasa : Sau khi xem xét đã thấy rằng

Mahantaṃ āvāṭaṃ khaṇāpetvā : Cho đào một đường hầm lớn

Asītisakaṭamattāni : Khoảng tám mươi cỗ xe đầy

Khadiradārūni āharāpetvā: Cho mang về những cây gỗ keo

Pūrāpetvā : Sau khi cho chất đầy

Aṅgāraāvāṭe pātetvā: Sau khi té xuống đường hầm đầy than hồng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Niggaṇhitukāmo : Muốn chế nhạo

Aṅgāraāvāṭe pādaṃ pasāressāmi: bước chân lên hầm lửa than đó

Taṃ paṭicchādetvā ṭhapitakilañjaṃ : Tấm chiếu cói được đặt lên để che dấu con đường hầm

Antaradhāyissati : Sẽ bị biến mất

Aṅgārakāsuṃ bhinditvā: Hầm than đó sẽ được tách ra

Cakkamattaṃ mahāpadumaṃ uṭṭhahissati: Mọc lên một hoa sen thật lớn khoảng bằng cái bánh xe

Padumakaṇṇikā akkamanto: Bước lên những cánh sen đó

Mahājano sannipatissati : Đại chúng cũng sẽ tụ hội lại

Tasmiṃ samāgame : Tại nơi hội họp đó

Anumodanaṃ karissāmi: Sẽ tùy hỷ chúc phúc

Anumodanapariyosāne: Chấm dứt lời tùy hỷ

Caturāsītiyā pāṇasahassānaṃ: Tám mươi bốn ngàn chúng sanh

Dhammābhisamayo bhavissati: Sẽ tỏ ngộ được Giáo Pháp

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dhanarāsiṃ sāsane vikirissanti: Dùng số lượng tài gieo rải vào trong Giáo Pháp

Bhikkhaṃ adhivāsesi: Đã đồng ý để nhận vật thực cúng dường

"Lokajeṭṭhassa sakkāraṃ karohī": "Hãy sửa soạn những vật phẩm cúng dường đến Bậc cao cả trong thế gian này."

"Idānissa kattabbayuttakaṃ jānissāmī": "Bây giờ tôi sẽ biết làm những gì cần làm."

Khadiraṅgārarāsīnaṃ yojāpetvā: Sau khi cho gắn vào hầm lửa bằng gỗ keo

Sabbarattiṃ dhamāpetvā: Cho thổi suốt một đêm

Khadiraṅgārarāsiṃ kārāpetvā: Tạo thành một hầm lửa than hồng bằng gỗ keo

Āvāṭamatthake rukkhapadarāni ṭhapāpetvā: Phía trên bề mặt của đường hầm đó cho đặt lên đó những tấm ván bằng cây

Kilañjena paṭicchādetvā: Cho che đậy lại bằng những chiếc chiếu bằng cói

Gomayena limpāpetvā: Cho thoa phân bò

Ekena passena dubbaladaṇḍake attharitvā: Ở một bên hông cho rải lên những cành cây yếu ớt

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Akkantaakkantakāle: Đến khi bước đạp lên

Daṇḍakesu bhaggesu parivaṭṭetvā: Sẽ làm xoay và gãy những cành cây này

Aṅgārakāsuyaṃ patissantī: Rồi sẽ té xuống hầm than đỏ

"Kato te, samma, sakkāro": "Này bạn, những lễ vật đã chuẩn bị xong chưa?"

Mahājano sannipati: Đại chúng vân tập lại

Micchādiṭṭhikena hi nimantite: Với những người Tà Kiến đã mời rủ nhau

Mahanto sannipāto : Vân tập lại rất đông

"Samaṇassa gotamassa vippakāraṃ passissāmā" : "Chúng ta sẽ nhìn thấy sự đổi thay của Sa Môn Gotama."

Sammādiṭṭhikāpi : Đối với những người Chánh Kiến

Mahādhammadesanaṃ desessati: Sẽ tuyên thuyết lên Đại Pháp

Buddhavisayaṃ : Uy lực của Đức Phật, năng lực của Đức Phật

Buddhalīlaṃ : Sự bao dung của Đức Phật

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Upadhāressāmā:Phỏng đoán, trông thấy, quan tâm, trông chừng

Ekekassa pavisitvā: Lần lượt từng vị sẽ bước vào

Purato gantvā nisinnakāle: Khi vị đến trước đã đến chỗ ngồi

Pacchā aññena āgantuṃ: Những vị khác sẽ theo sau mà vào

Purato gacchantaṃ aṅgārakāsuyaṃ patitaṃ disvā : Sau khi nhìn thấy người đi vào trước đã bị rơi xuống hầm than hồng như thế

Avasesā na āgacchissanti: Thì những người còn lại sẽ không đi vào nữa

Ekekameva pātetvā niggaṇhissāmī: Vậy chỉ có một người rơi xuống và bị chỉ trích mà thôi

Ekakova pāyāsi : Cùng bước vào một lượt

Aṅgārakāsuṃ patvā : Đi đến hầm than hồng

Apasakkitvā ṭhito : Đứng sang một bên

"Purato yātha, bhante": "Bạch Ngài xin Ngài tiếp tục đi về phía trước."

Aṅgārakāsumatthake pādaṃ pasāresi: Đặt bàn chân lên phía trên của hầm than hồng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kilañjaṃ antaradhāyi: Những chiếc chiếu làm bằng cói đã biến mất

Aṅgārakāsuṃ bhinditvā: Hầm than hồng nứt ra

Cakkamattāni padumāni uṭṭhahiṃsu : Xuất hiện một đóa hoa sen cỡ bằng chiếc bánh xe

Padumakaṇṇikā akkamanto gantvā : Đi đến và bước lên cánh hoa sen đó

Paññatte buddhāsane nisīdi: Ngồi vào chỗ ngồi được soạn sẵn dành cho Đức Phật

Kāyato ḍāho uṭṭhahi: Nổi lên sự thiêu đốt nóng bừng

Vegena gantvā : Đi vội vã

"Sāmi, me tāṇaṃ hohī" : "Này chủ nhân, hãy bảo vệ cho tôi."

"Kiṃ eta" : "Có chuyện gì vậy bạn?"

Kiṃ nu kho karomī : Giờ phải làm gì đây?

"Kiṃ pana tayā kata" : "Thế nhưng những món đồ bạn đã làm như thế nào?"

"Tattha pātetvā niggaṇhissāmī" : Sau khi các Ngài té rơi xuống đó, sẽ chỉ trích các Ngài

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Musā taṃ, sāmi, tucchāva cāṭiyo": "Thưa Ngài đó chỉ là sự lừa dối, những chiếc bình đều rỗng không?"

Tena yāsu cāṭīsu "yāgū"ti vuttaṃ: Đối với những chiếc bình nào đã được nói đây là cháo

Tā yāguyā pūrayiṃsu: Thì những chiếc bình đó tràn đầy những cháo

Yāsu "bhattādīnī"ti vuttaṃ: Đối với những bình nào đã được nói đây là cơm chẳng hạn

Tā bhattādīnaṃ paripuṇṇāva: Thì những chiếc bình đó đầy tràn cơm

Sarīraṃ pītipāmojjena paripūritaṃ: Toàn thân tràn đầy niềm hân hoan phấn khích

Cittaṃ pasannaṃ : Tâm trở nên tịnh tín

Sakkaccaṃ : Sửa soạn tốt đẹp, danh dự, tôn kính

Parivisitvā : Sau khi dâng cúng những vật thực

Katabhattakiccassa : Sau khi đã ăn xong, sau khi đã độ ngọ

Anumodanaṃ kāretukāmo: Muốn được tùy hỷ phước báu

Pattaṃ gaṇhi : Ôm lấy bình bát

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paññācakkhuno abhāveneva: Không có trau dồi về Tuệ Nhãn

Buddhasāsanassa guṇaṃ: Ân đức của Phật Pháp

Paññācakkhuvirahitā: Không có Tuệ Nhãn, Tuệ Nhãn trống rỗng

Andhā : Những kẻ mù quáng, những người si mê

Paññavanto : Những người có Trí Tuệ

Sacakkhukā : Người sáng mắt, người có mắt của mình

Ujjhitasmiṃ : (Trong cái) được quăng bỏ

Mahāpathe : Ở con đường lớn, đại lộ

Padumaṃ tattha jāyetha: Tại nơi ấy, có thể sanh lên một hoa sen

Sucigandhaṃ : Có mùi thơm tinh khiết, có mùi thơm ngào ngạt

Manoramaṃ : Làm cho thích ý, làm cho hoan hỷ

Evaṃ saṅkārabhūtesu : Cũng như vậy giữa những chúng sanh nhuốm bụi, giữa những chúng sanh rác rưởi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Andhabhūte : Giữa những chúng sanh tăm tối, giữa những chúng sanh mù mịt

Puthujjane : Giữa những hạng chúng sanh phàm tục

Atirocati : Rực sáng, sáng ngời, rực rỡ

Paññāya : Với Trí Tuệ, bằng Trí Tuệ

Sammāsambuddhasāvako : Đệ tử của Đấng Chánh Đẳng Giác

Saṅkāraṭhānasmiṃ : Ở đống rác, tại nơi rác rưởi cặn bả

Kacavararāsimhīti : Ở giữa những đồ vật nhơ nhớp

Mahāmagge : Trên con đường lớn

Chaḍḍitasmiṃ : Tại nơi được quăng bỏ

Surabhigandhaṃ : Hương thơm thơm ngát

Mano ettha ramatīti: Trong tâm ý có sự thỏa mãn vui thích nơi đó

Saṅkāramiva : Được ví như rác rưởi

Bhūtesu : Đối với những chúng sanh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Puthūnaṃ kilesānaṃ jananato: Những chúng sanh còn sự chi phối của những phiền não

Evaṃladdhanāme : Này phải đón nhận như vậy

Lokiyamahājane : Phần đông những chúng sanh trong thế gian

Asucijegucchiyapaṭikūlepi: Những vật bất tịnh nhơ bẩn đáng nhờm gớm

Rājarājamahāmattādīnaṃ: Đức Vua hay những vị quan Đại Thần của Đức Vua

Piya : Yêu quý, thương mến, yêu dấu

Manāpaṃ : Vừa lòng, vui vẻ, đàn anh, người anh, người anh em

Uparimatthake patiṭṭhānārahameva: Mang về đặt trên đỉnh đầu

Saṅkārabhūtesupi : Những chúng sanh dấy đầy bụi bẩn đó

Puthujjanesu jāto : Những chúng sanh phàm tục được sanh lên

Nippaññassa : Không có sự khôn ngoan, không có Trí Tuệ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Acakkhukassa : Những người đui mù, không có mắt

Paññābalena kāmesu: Bằng những khát khao và tuệ lực

Ādīnavaṃ : Bất lợi, có tội lỗi

Nekkhamme ca ānisaṃsaṃ disvā: Thấy được phước báu trong hạnh xuất gia

Nikkhamitvā pabbajito: Đã từ bỏ gia đình trở thành vị xuất gia

Pabbajjāmattenapi: Đầy sự say mê trong phẩm hạnh xuất gia

Sīlasamādhipaññāvimuttivimuttiñāṇadassa nāni : Bằng Giới Định Tuệ, Giải Thoát và Giải Thoát Tri Kiến

Ārādhetvāpi : Mời thỉnh, làm vừa lòng, đạt được

Khīṇāsavo bhikkhu : Vị Tỳ Khưu đoạn tận

Andhabhūte : Những chúng sanh đầy tăm tối

Atikkamitvā : Đi quá lố, đi ngang qua, vượt qua

Rocati : Chói sáng

Virocati : Chiếu sáng, xán lạn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sobhatīti : Chiếu sáng rực rỡ, nhìn xem rất đẹp

Uṭṭhāyāsanā vihāramagamāsi : Đứng dậy từ chỗ ngồi và trở về Chùa

Acchariyā : Sự lạ lùng, sự kỳ lạ, sự phi thường

Anacchariyaṃ : Không có kỳ lạ, không có phi thường,

Yaṃ mama etarahi buddhabhūtassa: Đối với Vị Phật giống như ta thì việc đó

Aṅgārarāsimhā padumāni uṭṭhitāni: Với việc xuất hiện của hoa sen trên hầm than hồng

Aparipakke ñāṇe : Với Trí Tuệ chưa được chín mùi

Vattamānassa : Sự tồn tại, hiện hữu

Bodhisattabhūtassapi : Khi còn một vị Bồ Tát

Kāmaṃ patāmi nirayaṃ: Dẫu chắc chắn bị rơi vào địa ngục

Uddhaṃpādo avaṃsiro: Chân bên trên còn đầu cắm ngược

Nānariyaṃ karissāmi: Sẽ làm sự khác biệt dành cho Thánh Nhân

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Handa piṇḍaṃ paṭiggahā: Cho nên nhận lấy những thức ăn khất thực

DỊCH NGHĨA:

Thế là Sirigutta sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư đã bạch với Ngài rằng: "Bạch Ngài, bạn của con là Saragadinna đã nhờ con thỉnh Ngài cùng với năm trăm vị Tỳ Khưu, vào ngay mai hãy nhận vật thực tại nhà của anh ấy, thế nhưng vào một ngày trước đây con đã làm những việc như thế này đối với những vị thầy khả kính của anh ta, không biết là do những việc làm mà con đã làm với anh ta hay là không biết anh ta muốn cúng dường vật thực với cái tâm trong sạch, sau khi suy xét nếu thấy thích hợp thì hãy nhận lời. Còn nếu không thì xin Ngài hãy từ chối." Bậc Đạo Sư suy xét: "Tại sao người này lại muốn cúng dường đến cho Ta?" Sau khi xem xét đã thấy được rằng: "Trong khoảng giữa hai ngôi nhà được cho đào một đường hầm lớn, cho mang về khoảng tám mươi cỗ xe chở đầy những cây gỗ keo, sau khi cho chất đầy đã cho đốt lửa lên, rồi sau khi Ta té xuống đường hầm đầy than hồng, sẽ muốn chưởi bới Ta." Rồi Ngài lại suy xét tiếp rằng: "Khi Ta ngự đến nơi đó với nguyên nhân như vậy thì có ý nghĩa gì hay không?" Rồi Ngài thấy được rằng: "Khi Ta bước chân lên hầm lửa than đó, tấm chiếu cói được đặt lên để che dấu con đường hầm sẽ bị biến mất, hầm than đó sẽ được tách ra và mọc lên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

một hoa sen thật lớn khoảng bằng cái bánh xe, thế rồi Ta sẽ bước lên những cánh sen đó và sẽ ngồi vào chỗ ngồi, năm trăm vị Tỳ Khưu cũng đến và ngồi vào nơi đó, đại chúng cũng sẽ tụ hội lại, và tại nơi hội họp đó, Ta sẽ tùy hỷ chúc phúc bằng hai kệ ngôn, chấm dứt lời tùy hỷ thì có tám mươi bốn ngàn chúng sanh sẽ tỏ ngộ được Giáo Pháp, Garahadinna và Sirigutta sẽ trở thành vị Thánh Sơ Quả, và sẽ dùng số lượng tài của mình gieo rải vào trong Giáo Pháp, bởi sự nâng đỡ đến những vị Thiện Nam Tử này, Ta đến đó là thích hợp." thế là Ngài đã đồng ý để nhận vật thực cúng dường.

Sirigutta đã đi đến rồi thông báo cho Garahadinna sự đồng ý của Bậc Đạo Sư, rồi nói rằng: "Hãy sửa soạn những vật phẩm cúng dường đến Bậc cao cả trong thế gian này." Garahadinna trả lời rằng: "Bây giờ tôi sẽ biết làm những gì cần làm." Thế rồi đã cho người đào một đường hầm thật lớn trong khoảng giữa hai căn nhà, sau đó cho mang về khoảng tám mươi cỗ xe chở đầy những cây gỗ keo, sau khi cho chất đầy đã cho đốt lửa lên, sau khi cho gắn vào hầm lửa bằng gỗ keo và cho thổi suốt một đêm để tạo thành một hầm lửa than hồng bằng gỗ keo, phía trên bề mặt của đường hầm đó cho đặt lên đó những tấm ván bằng cây, rồi cho che đậy lại bằng những chiếc chiếu bằng cói, sau đó cho thoa phân bò, sau đó ở một bên hông cho rải lên những cành cây yếu ớt, rồi sai

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

làm con đường đi, Garahadinna tưởng tượng rằng: "Khi bước lên như vậy, sẽ làm xoay và gãy những cành cây này rồi sẽ té xuống hầm than đỏ." Phía sau của ngôi nhà, cho đặt nhiều những chiếc bình giống như cách mà Sirigutta đã đặt vậy, và sắp đặt chuẩn bị những chỗ ngồi cũng như thế. Sáng sớm hôm đó, Sirigutta đã đi đến nhà của Sarahadinna và hỏi rằng: "Này bạn, những lễ vật đã chuẩn bị xong chưa?" "Này bạn, đã xong." "Bạn để ở đâu?" "Hãy đến và nhìn xem đi." sau đó đã cho nhìn thấy tất cả giống như cách đã nhìn thấy được từ Sirigutta. Sirigutta đáp: "Lành thay, này bạn." Đại chúng đã vân tập lại. Với những người Tà Kiến thì đã mời rủ nhau vân tập lại rất đông. Đối với những người tà kiến đó họ tụ tập đông lại và nói rằng: "Chúng ta sẽ nhìn thấy sự đổi thay của Sa Môn Gotama." Còn đối với những người Chánh Kiến thì tụ tập lại vì cho rằng: "Hôm nay, Bậc Đạo Sư sẽ tuyên thuyết lên Đại Pháp, chúng ta sẽ trông thấy uy lực của Đức Phật và sự bao dung của Đức Phật."

Ngày hôm đó, Bậc Đạo Sư cùng với năm trăm vị Tỳ Khưu đi đến trước cửa nhà của Garahadinna. Ông ta đã đi ra khỏi nhà rồi đảnh lễ Ngài với ngũ thế đầu địa, sau đó đứng chấp hai tay cung kính trước mặt Ngài rồi suy nghĩ rằng: "Bạch Ngài! Đệ tử của Ngài có nói chuyện với con rằng 'quả thật là Ngài biết được tất cả những gì thuộc về quá khứ chẳng hạn, phân tích tâm của chúng sanh với mười sáu đặc tính.' Nếu biết

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

như thế, xin Ngài đừng bước vào nhà của con. Bởi vì khi bước vào đó, Ngài sẽ không có cháo mà cũng chẳng có chút cơm nào, tất cả dành cho Ngài là là sự rớt xuống hầm than đỏ và nhận lấy sự chỉ trích." Sau khi suy nghĩ như vậy xong thì nhận lấy Bình Bát của Bậc Đạo Sư và nói rằng: "Thỉnh Đức Thế Tôn vào trong này." Rồi lại nói rằng: "Bạch Ngài, xin hãy biết phận sự khi bước vào nhà của con, rồi bước vào cho thích hợp." "Làm như thế nào là thích hợp, này hiền giả?" "Lần lượt từng vị sẽ bước vào, khi vị đến trước đã đến chỗ ngồi thì những vị khác sẽ theo sau mà vào là thích hợp." Thật ra thì ông đã tính như vầy: "Sau khi nhìn thấy người đi vào trước đã bị rơi xuống hầm than hồng như thế thì những người còn lại sẽ không đi vào nữa, vậy chỉ có một người rơi xuống và bị chỉ trích mà thôi." Bậc Đạo Sư đáp: "Lành thay" rồi cùng bước vào một lượt với Garahadinna. Garahadinna đi đến hầm than hồng, đứng sang một bên rồi bạch rằng: "Bạch Ngài xin Ngài tiếp tục đi về phía trước." Thế là ngay vào lúc Bậc Đạo Sư đặt bàn chân lên phía trên của hầm than hồng đó, những chiếc chiếu làm bằng cói đã biến mất, hầm than hồng nứt ra, xuất hiện một đóa hoa sen cỡ bằng chiếc bánh xe. Bậc Đạo Sư đi đến và bước lên cánh hoa sen đó và ngồi vào chỗ ngồi được soạn sẵn dành cho Đức Phật, những Vị Tỳ Khưu cũng đến nơi đó rồi ngồi xuống. Toàn thân của Garahadinna nổi lên sự thiêu đốt nóng bừng.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thế là Sarahadinna đi vội vã đến gần Sirigutta và nói rằng: "Này chủ nhân, hãy bảo vệ cho tôi." "Có chuyện gì vậy bạn?" "Cháo và cơm dành cho năm trăm vị Tỳ Khưu không có gì cả, tôi giờ phải làm gì đây?" "Thế nhưng những món đồ bạn đã làm như thế nào?" "Tôi đã cho làm một đường hầm đầy than hồng ở khoảng giữa hai ngôi nhà với suy nghĩ rằng: "Sau khi các Ngài té rơi xuống đó, sẽ chỉ trích các Ngài. Thế nhưng tại nơi đó đã hiện ra một đóa sen thật lớn. Tất cả các Ngài sau khi bước lên những cánh sen đã đi đến và ngồi vào những chỗ ngồi đã được soạn sẵn, giờ đây tôi sẽ làm như thế nào đây thưa Ngài?" "Những cái mà bạn đã nói 'Hãy nhìn xem nơi này là những chiếc bình, nơi này là cháo, nơi này là những thứ còn lại' giờ đây như thế nào rồi?" "Thưa Ngài đó chỉ là sự lừa dối, những chiếc bình đều rỗng không?" "Thế thì hãy đi và xem lại những chiếc bình cháo ấy." Và ngay trong khoảnh khắc đó, đối với những chiếc bình nào đã được nói đây là cháo thì những chiếc bình đó tràn đầy những cháo, đối với những bình nào đã được nói đây là cơm chẳng hạn thì những chiếc bình đó đầy tràn cơm. Sau khi nhìn thấy tất cả đã trở nên đầy đủ, toàn thân của Garahadinna tràn đầy niềm hân hoan phấn khích, tâm trở nên tịnh tín. Garahadinna dâng cúng những lễ phẩm đến Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ với sự tôn kính, sau bữa trai tăng, Garahadinna ôm lấy bình bát của Bậc Đạo Sư và muốn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

được Ngài tùy hỷ phước báu. Bậc Đạo Sư tùy hỷ rằng: "Những chúng sanh này, không có trau dồi về Tuệ Nhãn nên không biết về ân đức của Phật Pháp và những hàng đệ tử. Người mà không có Tuệ Nhãn thì được gọi là kẻ mù, còn những người có Trí Tuệ thì gọi là người sáng mắt vậy." xong Ngài nói lên những kệ ngôn này:

58. "Yathā saṅkāradhānasmiṃ,
Ujjhitasmiṃ mahāpathe;
Padumaṃ tattha jāyetha,
Sucigandhaṃ manoramaṃ."
59. "Evaṃ saṅkārabhūtesu,
Andhabhūte puthujjane;
Atirocati paññāya,
Sammāsambuddhasāvako"ti.

58. "Cũng giống như giữa đống rác nhớp nhơ
Được quăng bỏ, tại con đường rất lớn.
Tại nơi ấy, sinh cánh sen mơn mởn
Ngào ngạt hương, và thỏa thích muôn người."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

59. "Cũng như thế giữa quần sanh dấy bụi
Giữa chúng sanh phàm tục lẫn tối mê
Là Trí Tuệ được chiếu sáng trăm bề
Của Đệ Tử Bậc hoàn toàn Giác Ngộ."

Ở đây gọi là **"Giữa đống rác nhơ nhớp"** tức là ở giữa đống rác, ở giữa những đồ vật nhơ nhớp, rác rến chẳng hạn. Gọi là **"Được quăng bỏ, tại con đường rất lớn"** tức là được quăng bỏ, không ai nhìn đến trên con đường lớn. Gọi là **"Ngào ngạt hương"** tức là hương thơm thơm ngát. Gọi là **"Ý thỏa thích"** tức là trong tâm ý có sự thỏa mãn vui thích nơi đó. Gọi là **"Giữa quần sanh dấy bụi"** tức là đối với những chúng sanh được ví như rác rưởi. Gọi là **"Những chúng sanh phàm tục"** tức là những chúng sanh còn sự chi phối của những phiền não, phần đông những chúng sanh trong thế gian này phải đón nhận như vậy. Ở đây, điều được nói đến là như thế này : Giống như tại đống rác là những vật bất tịnh nhơ bẩn đáng nhờm gớm được quăng bỏ trên con đường lớn một đóa hoa sen được sanh lên tỏa hương thơm ngào ngạt, đóa sen thơm ngào ngạt này đã khiến cho Đức Vua hay những vị quan Đại Thần của Đức Vua vừa ý, yêu mến và ý thỏa thích mang về đặt trên đỉnh đầu của mình như thế nào, cũng như thế ấy là việc trong những chúng sanh phàm tục sanh lên giữa những

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chúng sanh dấy đầy bụi bẩn đó, khi sanh lên giữa những người đui mù, trong đại chúng không có sự khôn ngoan đó, bằng những khát khao và tuệ lực của mình đã nhận thức được sự bất lợi, thấy được phước báu trong hạnh xuất gia, đã từ bỏ gia đình, trở thành vị xuất gia và đầy sự say mê trong phẩm hạnh xuất gia ấy, đã đạt được và làm sáng chói sau khi đã vượt qua bằng Giới Định Tuệ, Giải Thoát và Giải Thoát Tri Kiến. Với những Vị Tỳ Khưu đoạn tận, đệ tử của Đấng Chánh Đẳng Chánh Giác đã vượt qua khỏi đối với những chúng sanh phàm phu và những chúng sanh đầy tăm tối đó để chói sáng, để xán lạn và để trở nên rực rỡ.

Chấm dứt Pháp thoại, tám mươi bốn ngàn chúng sanh được tỏ ngộ Giáo Pháp. Garahadinna và Sirigutta cũng chứng đạt quả vị Sơ Quả. Họ đã dùng tất cả tài sản của mình để phụng sự cho Phật Pháp. Bậc Đạo Sư đứng dậy từ chỗ ngồi và trở về Chùa. Vào buổi chiều, đã khởi lên câu chuyện tại Pháp đường giữa chư Tỳ Khưu: "Ôi, thật phi thường là Ân Đức của Đức Phật, sau khi tách ra giữa hầm than hồng của những cây keo, đã xuất hiện một hoa sen như thế đó." Bậc Đạo Sư đi đến và hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Trong khi ngồi ở đây đã bàn luận về chuyện gì?" Các vị Tỳ Khưu trả lời: "Bạch Ngài! Chuyện là như vầy..." Bậc Đạo Sư đáp: "Này Chư Tỳ Khưu, với việc xuất hiện của hoa sen trên hầm than hồng đối với Vị Phật hiện

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hữu giống như Ta thì việc đó không có gì là phi thường cả, khi Ta còn một vị Bồ Tát với Trí Tuệ chưa được chín mùi cũng đã từng xuất hiện đến với Ta." "Bạch Ngài, từ khi nào? Xin hãy chỉ dạy cho chúng con." Thế là theo lời yêu cầu Ngài đã kể lại câu chuyện quá khứ. Và câu chuyện này được giảng giải rộng trong chuyện Tiền Thân **Khadiraṅgāra**. Và Ngài đã nói lên kệ ngôn rằng:

"Kāmaṃ patāmi nirayaṃ, uddhaṃpādo avaṃsiro;

Nānariyaṃ karissāmi, handa piṇḍaṃ paṭiggahā"ti.

(Jā. 1.1.40)

"Dẫu chắc chắn ta rơi vào địa ngục.

Chân bên trên, đầu cắm ngược chẳng màng

Ta sẽ làm sự khác biệt Thánh Nhân

Nên nhận lấy những thức ăn khất thực."

(jā. 1.1.40)

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI HAI

(VỀ GARAHADINNA).

CHẤM DỨT

CHÚ GIẢI PHẨM BÔNG HOA

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

SUTTANTA PIṬAKA – KHUDDAKA NIKĀYA

TẠNG KINH – KINH TIỂU BỘ

DHAMMAPĀDA - AṬṬHAKATHĀ.

CHÚ GIẢI KINH PHÁP CÚ.

BĀLAVAGGO
PHẨM NGU NHÂN

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

1. Aññatarapurisavatthu

Dīghā jāgarato rattīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto pasenadikosalañceva aññatarañca purisaṃ ārabbha kathesi.

Rājā kira pasenadi kosalo ekasmiṃ chaṇadivase alaṅkatapaṭiyattaṃ sabbasetaṃ ekaṃ puṇḍarīkaṃ nāma hatthiṃ abhiruyha mahantena rājānubhāvena nagaraṃ padakkhiṇaṃ karoti. Ussāraṇāya vattamānāya leḍḍudaṇḍādīhi pothiyamāno mahājano palāyanto gīvaṃ parivaṭṭetvāpi oloketiyeva. Rājūnaṃ kira sudinnadānassetaṃ phalaṃ. Aññatarassāpi duggatapurisassa bhariyā sattabhūmikassa pāsādassa uparitale ṭhitā ekaṃ vātapānakavāṭaṃ vivaritvā rājānaṃ oloketvāva apagacchi. Rañño puṇṇacando valāhakantaraṃ paviṭṭho viya upaṭṭhāsi. So tassā paṭibaddhacitto hatthikkhandhato patanākārappatto viya hutvā khippaṃ nagaraṃ padakkhiṇaṃ katvā antepuraṃ pavisitvā ekaṃ vissāsakaṃ amaccaṃ āha – "asukaṭṭhāne te mayā olokitapāsādo diṭṭho"ti? "Āma, devā"ti. "Tatthekaṃ itthiṃ addasā"ti? "Addasaṃ, devā"ti. "Gaccha,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tassā sasāmikaasāmikabhāvaṃ jānāhī"ti. So gantvā tassā sasāmikabhāvaṃ ñatvā āgantvā rañño "sasāmikā"ti ārocesi. Atha rañño "tena hi tassā sāmikaṃ pakkosāhī"ti vutte so gantvā, "ehi, bho, rājā taṃ pakkosatī"ti āha. So "bhariyaṃ me nissāya bhayena uppannena bhavitabba"nti cintetvā rañño āṇaṃ paṭibāhituṃ asakkonto gantvā rājānaṃ vanditvā aṭṭhāsi. Atha naṃ rājā "maṃ ito paṭṭhāya upaṭṭhāhī"ti āha. "Alaṃ, deva, ahaṃ attano kammaṃ katvā tumhākaṃ suṅkaṃ dadāmi, ghareyeva me jīvikā hotū"ti. "Tava suṅkena mayhaṃ attho natthi, ajjato paṭṭhāya maṃ upaṭṭhāhī"ti tassa phalakañca āvudhañca dāpesi. Evaṃ kirassa ahosi – "kañcidevassa dosaṃ āropetvā ghātetvā bhariyaṃ gaṇhissāmī"ti. Atha naṃ so maraṇabhayabhīto appamatto hutvā upaṭṭhāsi.

Rājā tassa dosaṃ apassanto kāmapariḷāhe vaḍḍhante "ekamassa dosaṃ āropetvā rājāṇaṃ karissāmī"ti pakkosāpetvā evamāha – "ambho ito yojanamatthake nadiyā asukaṭṭhānaṃ nāma gantvā sāyaṃ mama nhānavelāya kumuduppalāni ceva aruṇavatīmattikañca āhara. Sace tasmiṃ khaṇe nāgacchasi, āṇaṃ te karissāmī"ti. Sevako kira catūhipi dāsehi patikiṭṭhataro. Dhanakkītādayo hi dāsā "sīsaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

me rujjati, piṭṭhi me rujjatī"ti vatvā acchituṃ labhantiyeva. Sevakassetaṃ natthi, āṇattakammaṃ kātumeva vaṭṭati. Tasmā so "avassaṃ mayā gantabbaṃ, kumuduppalehi saddhiṃ aruṇavatīmattikā nāma nāgabhavane uppajjati, ahaṃ kuhiṃ labhissāmī"ti cintento maraṇabhayabhīto vegena gehaṃ gantvā, "bhadde, niṭṭhitaṃ me bhatta"nti āha. "Uddhanamatthake, sāmī"ti. So yāva bhattaṃ otarati, tāva sandhāretuṃ asakkonto uḷuṅkena kañjikaṃ harāpetvā yathāladdhena byañjanena saddhiṃ allameva bhattaṃ pacchiyaṃ opīḷetvā ādāya yojanikaṃ maggaṃ pakkhando, tassa gacchantasseva bhattaṃ pakkaṃ ahosi. So anucchiṭṭhaṃ katvāva thokaṃ bhattaṃ apanetvā bhuñjanto ekaṃ addhikaṃ disvā mayā apanetvā ṭhapitaṃ thokaṃ anucchiṭṭhaṃ bhattameva atthi gahetvā bhuñja sāmīti. So gaṇhitvā bhuñji. Itaropi bhuñjitvā ekaṃ bhattamuṭṭhiṃ udake khipitvā mukhaṃ vikkhāletvā mahantena saddena "imasmiṃ nadīpadese adhivatthā nāgā supaṇṇā devatā ca vacanaṃ me suṇantu, rājā mayhaṃ āṇaṃ kātukāmo 'kumuduppalehi saddhiṃ aruṇavatīmattikaṃ āharā'ti maṃ āṇāpesi, addhikamanussassa ca me bhattaṃ dinnaṃ, taṃ sahassānisaṃsaṃ, udake macchānaṃ dinnaṃ, taṃ satānisaṃsaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ettakaṃ puññaphalaṃ tumhākaṃ pattiṃ katvā dammi, mayhaṃ kumuduppalehi saddhiṃ aruṇavatīmattikaṃ āharathā"ti tikkhattuṃ anussāvesi. Tattha adhivattho nāgarājā taṃ saddaṃ sutvā mahallakavesena tassa santikaṃ gantvā "kiṃ vadesī"ti āha. So punapi tatheva vatvā "mayhaṃ taṃ pattiṃ dehī"ti vutte, "demī"ti āha. Punapi "dehī"ti vutte, "demi, sāmī"ti āha. Evaṃ so dve tayo vāre pattiṃ āharāpetvā kumuduppalehi saddhiṃ aruṇavatīmattikaṃ adāsi.

Rājā pana cintesi – "manussā nāma bahumāyā, sace so kenaci upāyena labheyya, kiccaṃ me na nipphajjeyyā"ti. So kālasseva dvāraṃ pidahāpetvā muddikaṃ attano santikaṃ āharāpesi. Itaropi puriso rañño nhānavelāyamevāgantvā dvāraṃ alabhanto dvārapālaṃ pakkosetvā "dvāraṃ vivarā"ti āha. "Na sakkā vivarituṃ, rājā kālasseva muddikaṃ datvā rājagehaṃ āharāpesī"ti. So "rājadūto ahaṃ, dvāraṃ vivarā"ti vatvāpi "dvāraṃ alabhanto natthi me idāni jīvitaṃ. Kiṃ nu kho karissāmī"ti cintetvā dvārassa upariummāre mattikāpiṇḍaṃ khipitvā tassūpari pupphāni laggetvā mahāsaddaṃ karonto, "ambho, nagaravāsino rañño mayā āṇattiyā gatabhāvaṃ jānātha, rājā maṃ akāraṇena vināsetukāmo"ti

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tikkhattuṃ viravitvā "kattha nu kho gacchissāmī"ti cintetvā "bhikkhū nāma muduhadayā, vihāraṃ gantvā nipajjissāmī"ti sanniṭṭhānamakāsi. Ime hi nāma sattā sukhitakāle bhikkhūnaṃ atthibhāvampi ajānitvā dukkhābhibhūtakāle vihāraṃ gantukāmā honti, tasmā sopi "me aññaṃ tāṇaṃ natthī"ti vihāraṃ gantvā ekasmiṃ phāsukaṭṭhāne nipajji. Atha rañño taṃ rattiṃ niddaṃ alabhantassa taṃ itthiṃ anussarantassa kāmapariḷāho uppajji. So cintesi – "vibhātakkhaṇeyeva taṃ purisaṃ ghātāpetvā taṃ itthiṃ ānessāmī"ti.

Tasmiṃ khaṇeyeva saṭṭhiyojanikāya lohakumbhiyā nibbattā cattāro purisā pakkuthitāya ukkhaliyā taṇḍulā viya samparivattakaṃ paccamānā tiṃsāya vassasahassehi heṭṭhimatalaṃ patvā aparehi tiṃsāya vassasahassehi puna mukhavaṭṭiyaṃ pāpuṇiṃsu. Te sīsaṃ ukkhipitvā aññamaññaṃ oloketvā ekekaṃ gāthaṃ vattukāmā vattuṃ asakkontā ekekaṃ akkharaṃ vatvā parivattitvā lohakumbhimeva paviṭṭhā. Rājā niddaṃ alabhanto majjhimayāmasamanantare taṃ saddaṃ sutvā bhīto utrastamānaso "kiṃ nu kho mayhaṃ jīvitantarāyo bhavissati, udāhu me aggamahesiyā, udāhu me rajjaṃ vinassissatī"ti cintento sakalarattiṃ akkhīni nimīletuṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nāsakkhi. So aruṇuggamanavelāya eva purohitaṃ pakkosāpetvā, "ācariya, mayā majjhimayāmasamanantare mahantā bheravasaddā sutā, 'rajjassa vā aggamahesiyā vā mayhaṃ vā kassa antarāyo bhavissatī'ti na jānāmi, tena me tvaṃ pakkosāpito"ti āha. Mahārāja, kiṃ te saddā sutāti? "Ācariya, du-iti sa-iti na-iti so-itīti ime sadde assosiṃ, imesaṃ nipphattiṃ upadhārehī"ti. Brāhmaṇassa mahāandhakāraṃ paviṭṭhassa viya na kiñci paññāyati, "na jānāmī"ti vutte "pana lābhasakkāro me parihāyissatī"ti bhāyitvā "bhāriyaṃ, mahārājā"ti āha. "Kiṃ, ācariyā"ti? "Jīvitantarāyo te paññāyatī"ti. So dviguṇaṃ bhīto, "ācariya, atthi kiñci pana paṭighātakāraṇa"nti āha. "Atthi, mahārāja, mā bhāyi, ahaṃ tayo vede jānāmī"ti. "Kiṃ pana laddhuṃ vaṭṭatī"ti? "Sabbasatayaññaṃ yajitvā jīvitaṃ labhissasi, devā"ti. "Kiṃ laddhuṃ vaṭṭatī"ti? Hatthisataṃ assasataṃ usabhasataṃ dhenusataṃ ajasataṃ urabbhasataṃ kukkuṭasataṃ sūkarasataṃ dārakasataṃ dārikāsatanti evaṃ ekekaṃ pāṇajātiṃ sataṃ sataṃ katvā gaṇhāpento "sace migajātimeva gaṇhāpessāmi, 'attano khādanīyameva gaṇhāpetī'ti vakkhantī"ti hatthiassamanussepi gaṇhāpeti. Rājā "mama jīvitameva mayhaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lābho"ti cintetvā "sabbapāṇe sīghaṃ gaṇhathā"ti āha. Āṇattamanussā adhikataraṃ gaṇhiṃsu. Vuttampi cetaṃ kosalasaṃyutte –

"Tena kho pana samayena rañño pasenadissa kosalassa mahāyañño paccupaṭṭhito hoti, pañca ca usabhasatāni pañca ca vacchatarasatāni pañca ca vacchatarisatāni pañca ca ajasatāni pañca ca urabbhasatāni thūṇūpanītāni honti yaññatthāya. Yepissa te honti dāsāti vā pessāti vā kammakarāti vā, tepi daṇḍatajjitā bhayatajjitā assumukhā rudamānā parikammāni karontī"ti

(Saṃ. ni. 1.120).

TỪ VỰNG:

Aññatarañca purisaṃ : Một chàng thanh niên nọ, một người đàn ông khác

Chaṇadivase : Ngày tổ chức lễ hội

Alaṅkatapaṭiyattaṃ :Sửa soạn trang điểm, sửa soạn trang hoàng

Sabbasetaṃ : Tất cả toàn là màu trắng

Mahantena rājānubhāvena: Với sự uy nghi và hùng mạnh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nagaraṃ padakkhiṇaṃ: Về phía bên phải của Kinh Thành

Ussāraṇāya vattamānāya: Trong lúc tràn vào với những tiếng ồn ào

Leḍḍudaṇḍādīhi :Bằng những cục đất đá và những cây roi

Pothiyamāno : Bị đánh đập

Gīvaṃ parivaṭṭetvāpi oloketiyeva: Ngoáy cổ lại để ngắm nhìn

Sudinnadānassetaṃ phalaṃ: Quả báu của bố thí cúng dường hoàn hảo về một màu trắng

Duggatapurisassa bhariyā :Vợ của một người thanh niên nghèo

Sattabhūmikassa pāsādassa uparitale ṭhitā : Đang đứng trên tầng cao nhất của một tòa lâu đài bảy tầng

Ekaṃ vātapānakavāṭaṃ vivaritvā: Mở một cánh của cái cửa sổ

Apagacchi : Đi sang một bên, bỏ đi chỗ khác

Puṇṇacando valāhakantaraṃ paviṭṭho viya: Ví như ánh trăng rằm ẩn vào trong giữa đám mây

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paṭibaddhacitto : Say mê, say đắm, bị ràng buộc trong tình yêu

Hatthikkhandhato patanākārappatto viya : Giống như là gần té xuống từ trên lưng voi

Khippaṃ : Mau, sớm, nhanh chóng

Antepuraṃ pavisitvā: Sau khi đi vào nội cung

Vissāsakaṃ amaccaṃ:Vị quan đại thần thân tín

Olokitapāsādo : Tòa lâu đài đã nhìn

"Tatthekaṃ itthiṃ addasā"?:"Đã nhìn thấy một cô gái tại nơi đó?"

"Gaccha, tassā sasāmikaasāmikabhāvaṃ jānāhī": "Hãy đi và tìm hiểu xem cô ta đã có chồng hay chưa có chồng."

Tassā sasāmikabhāvaṃ ñatvā: Biết được cô ta đã có chồng

"Tena hi tassā sāmikaṃ pakkosāhī": "Nếu như vậy thì hãy cho gọi người chồng của cô ta."

"Ehi, bho, rājā taṃ pakkosatī" : "Này bạn, Đức Vua cho gọi bạn."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Bhariyaṃ me nissāya bhayena uppannena bhavitabba": "Bởi vì người vợ mà ta lại sanh lên sự sợ hãi này."

Rañño āṇaṃ paṭibāhituṃ asakkonto: Là lệnh của Đức Vua nên không thể chối từ

"Maṃ ito paṭṭhāya upaṭṭhāhī": "Kể từ đây về sau ngươi hãy phục vụ cho ta."

Ahaṃ attano kammaṃ katvā: Hạ thần làm công việc của mình

Tumhākaṃ suṅkaṃ dadāmi: Rồi dâng tiền thuế đến cho Ngài

Ghareyeva me jīvikā: Hãy để cho hạ thần được sinh sống tại nhà

Tava suṅkena mayhaṃ attho natthi : Tiền thuế của ngươi, không có ý nghĩa gì đối với Ta

Ajjato paṭṭhāya maṃ upaṭṭhāhī: Kể từ hôm nay trở về sau hãy phục vụ cho Ta

Phalakañca āvudhañca dāpesi: Đưa cho binh khí và tấm khiêng

"Kañcidevassa dosaṃ āropetvā: Bất cứ điều gì lầm lỗi với Đức Vua

Ghātetvā bhariyaṃ gaṇhissāmī": Thì sau khi giết chết sẽ lấy người vợ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Maraṇabhayabhīto : Kinh sợ sự chết như thế

Appamatto upaṭṭhāsi : Phục vụ hết sức cẩn thận

Dosaṃ apassanto :Không tìm thấy chút lỗi lầm nào

Kāmapariḷāhe vaḍḍhante: Dục vọng bừng cháy càng tăng trưởng

"Ekamassa dosaṃ āropetvā rājāṇaṃ karissāmī": "Ta sẽ dùng lệnh của Vua gán cho anh ta một cái tội nào đó"

Ito yojanamatthake: Cách đây khoảng một do tuần

Nadiyā : Sông rạch, bờ sông

Asukaṭṭhānaṃ : Tại địa điểm như thế, tại nơi như vầy như vầy

Sāyaṃ mama nhānavelāya: Vào giờ tắm buổi tối của ta

Kumuduppalāni : Những cọng hoa sen màu trắng, những cọng hoa súng màu trắng

Aruṇavatīmattikañca: Một nắm đất sét màu hung đỏ như ánh mặt trời mới mọc

Sace tasmiṃ khaṇe nāgacchasi: Nếu như vào đúng thời điểm đó mà ngươi không trở về

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Āṇaṃ te karissāmī : Sẽ ra lệnh (xử phạt) đối với ngươi

Sevako : Người hầu hạ, người giúp việc

Catūhipi dāsehi : Trong bốn hạng nô lệ

Patikiṭṭhataro : Là thấp kém nhất

Dhanakkītādayo hi dāsā : Đối với những nô lệ được mua về bằng tiền

"Sīsaṃ me rujjati, piṭṭhi me rujjatī": "Tôi bị đau đầu, tôi bị đau lưng"

Acchituṃ labhantiyeva: Còn được ngồi nghỉ

Sevakassetaṃ natthi : Đối với những người giúp việc như thế này lại không được

Āṇattakammaṃ kātumeva vaṭṭati: Khi đã ra lệnh làm việc gì thì họ muốn làm cho đúng

Avassaṃ mayā gantabbaṃ: Việc đi xa như thế này là không tránh khỏi

Nāgabhavane uppajjati: Chỉ xuất hiện ở cảnh giới của Long Vương

Ahaṃ kuhiṃ labhissāmī: Ta sẽ lấy ở đâu đây?

"Bhadde, niṭṭhitaṃ me bhatta": "Này em, cơm của ta đã có chưa?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Uddhanamatthake, sāmī": "Này anh, mới vừa đặt lên bếp."

Yāva bhattaṃ otarati : Cho đến khi cơm vừa hạ xuống

Tāva sandhāretuṃ asakkonto: Không thể chờ đợi quá lâu

Uḷuṅkena kañjikaṃ harāpetvā: Múc cơm nhão bằng một cái muỗng

Yathāladdhena byañjanena saddhiṃ: Cùng với canh cũng chưa được chín như vậy

Allameva bhattaṃ pacchiyaṃ opīḷetvā: Cho bỏ thức ăn vào giỏ

Yojanikaṃ maggaṃ pakkhando: Để đi hết con đường khoảng một do tuần

Gacchantasseva bhattaṃ pakkaṃ: Trong lúc đi đường như thế thì cơm cũng vừa chín

Anucchiṭṭhaṃ katvāva: Phần còn lại thì để riêng ra không đụng đến

Thokaṃ bhattaṃ apanetvā bhuñjanto: Đã lấy ra một chút cơm để ăn

Ekaṃ addhikaṃ disvā: Khi nhìn thấy một người khách lữ hành

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Anucchiṭṭhaṃ bhattameva: Còn phần vật thực này chưa dùng đến

Itaropi bhuñjitvā : Sau khi người khách lữ hành đã thọ thực xong

Ekaṃ bhattamuṭṭhiṃ : Một nắm cơm

Udake khipitvā : Thảy xuống nước

Mukhaṃ vikkhāletvā : Sau khi xúc rửa miệng

Imasmiṃ nadīpadese adhivatthā : Đang cư ngụ tại bờ sông này

Nāgā supaṇṇā devatā: Các loài Long Vương, Kim Xí Điểu và Chư Thiên

Vacanaṃ me suṇantu: Xin hãy lắng nghe những lời tôi nói

Maṃ āṇāpesi : Đã truyền lệnh cho tôi

Addhikamanussassa ca me bhattaṃ dinnaṃ : Đã bố thí vật thực đến cho người khách bộ hành

Taṃ sahassānisaṃsaṃ: Việc làm đó được một ngàn phần phước báu

Udake macchānaṃ dinnaṃ : Bố thí đến cho những loài thủy tộc dưới nước

Taṃ satānisaṃsaṃ : Việc làm đó được một trăm phần phước báu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ettakaṃ puññaphalaṃ: Quả phước bấy nhiêu đó

Tumhākaṃ pattiṃ katvā dammi: Tôi xin dâng đến cho các Ngài

Tikkhattuṃ anussāvesi:Tuyên bố ba lần

Tattha adhivattho nāgarājā : Long Vương đang cư ngụ tại nơi đó

Taṃ saddaṃ sutvā : Nghe được âm thanh của chàng thanh niên này

Mahallakavesena : Với hình dáng của một người già cả

"Kiṃ vadesī" : "Ngươi nói gì vậy?"

Punapi tatheva vatvā : Đã lặp lại những chuyện như thế

"Mayhaṃ taṃ pattiṃ dehī": "Hãy chia Phước đó đến cho ta."

Dve tayo vāre pattiṃ : Chia phước đến hai ba lần

Bahumāyā : Có nhiều sự ma thuật

Sace so kenaci upāyena labheyya: Nếu như anh ta nhận được những phương pháp như vậy từ một ai đó

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kiccaṃ me na nipphajjeyyā : Thì công việc của ta sẽ không có kết quả gì

Kālasseva dvāraṃ pidahāpetvā: Cho đóng cửa thành thật sớm

Muddikaṃ attano santikaṃ āharāpesi: Rồi cho mang cái vòng niêm phong đến gần bên mình

Rañño nhānavelāyamevāgantvā: Về đến kịp giờ tắm của Đức Vua

Dvāraṃ alabhanto : Nhưng không bước được vào cổng

Dvārapālaṃ pakkosetvā: Gọi người gác cổng thành

"Dvāraṃ vivarā" : "Hãy mở cửa ra".

Na sakkā vivarituṃ : Không thể mở cửa được

Rājā kālasseva muddikaṃ datvā: Đã đưa cái vòng niêm phong cho Đức Vua từ rất sớm

Rājagehaṃ āharāpesī : Đã cho mang vào nội cung

"Rājadūto ahaṃ, dvāraṃ vivarā": "Ta là sứ giả của Đức Vua, hãy mở cổng".

Natthi me idāni jīvitaṃ: Bây giờ mạng sống của ta cũng không còn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kiṃ nu kho karissāmī : Ta sẽ làm sao đây?

Dvārassa upariummāre mattikāpiṇḍaṃ khipitvā: Đã đặt cục đất sét lên phía trên của ngạch cổng thành

Tassūpari pupphāni laggetvā: Rồi cho đính những bông hoa lên phía trên cục đất đó

Nagaravāsino : Những cư dân đang cư ngụ trong Kinh Thành

Raññο mayā āṇattiyā gatabhāvaṃ jānātha : Xin hãy biết cho là tôi đã đi theo mệnh lệnh của Đức Vua

Rājā maṃ akāraṇena vināsetukāmo: Đức Vua muốn hãm hại tôi mà không có nguyên nhân nào cả

Tikkhattuṃ viravitvā: La lớn lên ba lần

"Kattha nu kho gacchissāmī": "Bây giờ ta sẽ đi về đâu đây?"

Muduhadayā : Tâm nhu nhuyến, tâm mềm mại

Sanniṭṭhānamakāsi : Rồi đã kết luận rằng

Ime hi nāma sattā : Đối với những chúng sanh như thế này

Sukhitakāle : Vào lúc được an lạc hạnh phúc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bhikkhūnaṃ atthibhāvampi ajānitvā : Thì không biết đến sự hiện hữu của Chư Tỳ Khưu

Dukkhābhibhūtakāle: Đến khi sự đau khổ chinh phục

"Me aññaṃ tāṇaṃ natthī": "Ta không có chỗ nào khác để nương tựa."

Ekasmiṃ phāsukaṭṭhāne nipajji: Nằm ngủ ở một nơi thật dễ chịu

Taṃ rattiṃ niddaṃ alabhantassa: Trong cả đêm hôm đó đã không cách nào ngủ được

Taṃ itthiṃ anussarantassa : Do mơ tưởng đến người đàn bà đó

Kāmapariḷāho uppajji: Lửa dục bừng cháy sanh khởi

"Vibhātakkhaṇeyeva taṃ purisaṃ ghātāpetvā taṃ itthiṃ ānessāmī": "Đến khi trời sáng, ta sẽ giết hại người thanh niên đó và sẽ dẫn người đàn bà đó về."

Tasmiṃ khaṇeyeva: Ngay trong khoảnh khắc đó

Saṭṭhiyojanikāya lohakumbhiyā: Tại địa ngục đồng sôi rộng khoảng sáu mươi do tuần

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nibbattā cattāro purisā: Có bốn chúng sanh đã sanh về nơi ấy

Pakkuthitāya : Đang bị đun sôi

Ukkhaliyā taṇḍulā viya: Giống như hạt gạo trong một chiếc nồi nhỏ

Samparivattakaṃ paccamānā: Liên tục chuyển động khi bị nấu chín

Tiṃsāyavassasahassehiheṭṭhimatalaṃ patvā : Để chạm đến đáy nồi thì cũng mất đến ba mươi ngàn năm

Tiṃsāya vassasahassehi puna mukhavaṭṭiyaṃ pāpuṇiṃsu: Để nổi lên tới miệng nồi thì cũng mất đến ba mươi ngàn năm nữa

Sīsaṃ ukkhipitvā : Ngóc được cái cổ lên

Aññamaññaṃ oloketvā: Quan sát thấy những chúng sanh khác

Ekekaṃ gāthaṃ vattukāmā: Muốn đọc một bài kệ

Vattuṃ asakkontā: Nhưng không thể đọc được

Ekekaṃ akkharaṃ vatvā: Đọc chỉ được một chữ đầu tiên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Parivattitvā lohakumbhimeva paviṭṭhā: Đã bị cuốn ngược quay trở lại vào trong địa ngục đồng sôi đó

Majjhimayāmasamanantare: Đến nửa đêm

Bhīto utrastamānaso: Kinh sợ với tâm tư đầy hoảng hốt

"Kiṃ nu kho mayhaṃ jīvitantarāyo bhavissati : Những việc này sẽ ảnh hưởng đến sinh mạng của Ta

Udāhu me aggamahesiyā: Hoặc là Hoàng Hậu của ta

Udāhu me rajjaṃ vinassissatī: Hoặc là Ta sẽ mất Vương Quốc này

Sakalarattiṃ: Suốt trọn cả đêm

Akkhīni nimīletuṃ nāsakkhi: Không thể nào chợp mắt được

Aruṇuggamanavelāya: Cho đến khi những tia sáng đầu tiên báo hiệu ngày mới vừa xuất hiện

Purohitaṃ pakkosāpetvā : Cho gọi vị quan tế tự

Mahantā bheravasaddā sutā: Đã nghe được những âm thanh rất lớn và thật ghê sợ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mahārāja, kiṃ te saddā sutāti: "Tâu Đại Vương! Ngài đã nghe được những âm thanh như thế nào?"

Du-iti sa-iti na-iti so-itīti ime sadde assosiṃ: Nghe được những âm thanh này đó là **Du-Sa-Na-So**

Imesaṃ nipphattiṃ upadhārehī: Xin hãy đoán xem điều này sẽ mang lại kết quả như thế nào

Mahāandhakāraṃ paviṭṭhassa viya: Giống như một người bước vào sự tăm tối mênh mông

Na kiñci paññāyati: Không biết một chút gì cả

"Na jānāmī"ti vutte: Nói rằng: "Không biết"

"Pana lābhasakkāro me parihāyissatī"ti bhāyitvā : Thì lo sợ rằng: "Ta sẽ mất đi những danh lợi đã có"

"Bhāriyaṃ, mahārājā": "Tâu Đại Vương! Thật là nghiêm trọng".

"Jīvitantarāyo te paññāyatī": "Những điều này xuất hiện là có nguy biến đến sinh mạng".

Dviguṇaṃ bhīto : Lo sợ gấp đôi

"Ācariya, atthi kiñci pana paṭighātakāraṇa" : "Thưa Thầy! Có cách nào để ngăn ngừa được không?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Atthi, mahārāja, mā bhāyi, ahaṃ tayo vede jānāmī" : "Có, tâu Đại Vương! Đừng lo sợ, Thần biết ba bộ Phệ Đà Kinh."

"Kiṃ pana laddhuṃ vaṭṭatī": "Thế nhưng cần những gì cho thích hợp?"

Sabbasatayaññaṃ yajitvā: Hy sinh tất cả mỗi thứ một trăm

Jīvitaṃ labhissasi : Để nhận lại mạng sống

Evaṃ ekekaṃ pāṇajātiṃ: Như vậy là cứ mỗi loại chúng sanh

Sataṃ sataṃ katvā gaṇhāpento: Đều cho mang đến mỗi loại một trăm

Migajātimeva gaṇhāpessāmi: Chỉ mang đến những loại thú rừng

Khādanīyameva gaṇhāpetī: Cho mang toàn những loại thịt ngon ngọt

Vakkhantī : Mọi người sẽ nói rằng

Hatthiassamanussepi gaṇhāpeti: Sở dĩ lại cho mang thêm voi ngựa và người như vậy

"Mama jīvitameva mayhaṃ lābho": "Đối với sinh mạng của ta, thì ta phải nhận lấy đã"

"Sabbapāṇe sīghaṃ gaṇhathā": "Hãy mau chóng bắt lấy tất cả những chúng sanh đó."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Āṇattamanussā : Những người đã nhận được lệnh

Adhikataraṃ gaṇhiṃsu: Bắt vượt qua cả số đó

Vuttampi cetaṃ kosalasaṃyutte: Chú ý đối với những điều đã được nói trong Tương Ưng Kosala rằng

Thūṇūpanītāni honti: Đã được mang đến cái trụ để hành lễ

Yaññatthāya : Với mục đích tế lễ

Tepi daṇḍatajjitā : Đối với những người đó đã hăm dọa bằng gậy gộc

Bhayatajjitā : Hăm dọa bởi sự sợ hãi

Assumukhā rudamānā: Nên đã la ó khóc than mặt tràn đầy nước mắt

Parikammāni karontī: Khi được chuẩn bị cử hành tế lễ.

DỊCH NGHĨA:

1. CÂU CHUYỆN VỀ MỘT CHÀNG THANH NIÊN.

"Đêm thật dài đối với người không ngủ..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến một chàng thanh niên nọ và Đức Vua Pasenadi xứ Kosala.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tương truyền: Đức Vua Pasenadi Kosala, trong một ngày lễ hội nọ sau khi đã cho trang điểm con voi tên là Puṇḍarīka toàn một màu trắng, đã cưỡi đi về phía bên phải của Kinh Thành với sự uy nghi và hùng mạnh của Đức Vua. Trong lúc tràn vào (để ngắm nhìn Đức Vua) đại chúng đã bị đánh đập bằng những cục đất đá và những cây roi và tuy là chạy trốn như vậy nhưng mọi người vẫn cứ ngoáy cổ lại để nhìn cho bằng được. Tương truyền, quả báu phát sanh đến Đức Vua do Ngài đã bố thí cúng dường hoàn hảo về một màu trắng. Trong lúc đó, vợ của một người thanh niên nghèo nọ đang đứng trên tầng cao nhất của một tòa lâu đài bảy tầng, mở một cánh của cửa sổ ngắm nhìn Đức Vua từ đàng xa đang đi lại. Đối với Đức Vua, sự xuất hiện ấy ví như ánh trăng rằm ẩn vào trong giữa đám mây vậy. Đức Vua đắm say đối với người thiếu nữ ấy trông giống như là gần té xuống từ trên lưng voi, thế là việc nhiễu quanh Kinh Thành diễn ra nhanh chóng. Sau khi đi vào nội cung, đã hỏi một vị quan đại thần thân tín rằng: "Ngươi có nhìn thấy tòa lâu đài mà ta đã nhìn ở vị trí như vầy như vầy không?" "Tâu Đại Vương có." "Ngươi đã nhìn thấy một cô gái tại nơi đó?" "Tâu Đại Vương, đã thấy." "Hãy đi và tìm hiểu xem cô ta đã có chồng hay chưa có chồng." Vị quan đại thần thân tín này ra đi và biết được cô ta đã có chồng nên đã quay về trình tấu với Đức Vua rằng: "Tâu Đại Vương đã có chồng." Thế là Đức Vua đã nói

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rằng: "Nếu như vậy thì hãy cho gọi người chồng của cô ta." Vị quan đại thần đó lại ra đi và bảo với chàng thanh niên đó rằng: "Này bạn, Đức Vua cho gọi bạn." Chàng thanh niên bèn suy nghĩ: "Bởi vì người vợ mà ta lại sanh lên sự sợ hãi này." nhưng là lệnh của Đức Vua nên không thể chối từ đành phải đi đến, sau khi đảnh lễ Đức Vua đã đứng dậy. Lúc bấy giờ, Đức Vua mới nói với anh ta rằng: "Kể từ đây về sau ngươi hãy phục vụ cho ta." "Tâu Đại Vương, xin Ngài hãy ngưng lại, hạ thần làm công việc của mình, rồi dâng tiền thuế đến cho Ngài, hãy để cho hạ thần được sinh sống tại nhà." "Tiền thuế của ngươi, không có ý nghĩa gì đối với Ta, kể từ hôm nay trở về sau hãy phục vụ cho Ta." Rồi đưa cho chàng thanh niên này binh khí và tấm khiêng. Chàng thanh niên tự nhủ như vậy: "Bất cứ điều gì lầm lỗi đối với Đức Vua thì sau khi giết chết (ta) sẽ lấy người vợ." Thế rồi chàng thanh niên vì kinh sợ sự chết như thế nên đã phục vụ đức vua hết sức cẩn thận.

Đức Vua không tìm thấy chút lỗi lầm nào từ nơi người thanh niên này, nhưng dục vọng bừng cháy càng tăng trưởng nên đã nhủ thầm: "Ta sẽ dùng lệnh của Vua gán cho anh ta một cái tội nào đó" nên đã cho gọi đến và nói rằng: "Này khanh, sau khi ngươi đi đến địa điểm như vậy, cách đây khoảng một do tuần có một dòng sông, hãy mang về những cọng hoa sen màu trắng và một nắm đất sét màu hung đỏ như ánh mặt

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trời mới mọc vào giờ tắm buổi chiều của Ta. Nếu như vào đúng thời điểm đó mà ngươi không trở về, Ta sẽ ra lệnh (xử phạt) đối với ngươi." Tương truyền, trong bốn hạng nô lệ thì những người giúp việc thế này là thấp kém nhất. Đối với những nô lệ được mua về bằng tiền, khi nói "tôi bị đau đầu, tôi bị đau lưng" còn được ngồi nghỉ. Nhưng đối với những người giúp việc như thế này lại không được, vì khi đã ra lệnh làm việc gì thì họ muốn làm cho đúng. Lúc bấy giờ, chàng thanh niên này mới suy nghĩ rằng: "Đối với ta, việc đi xa như thế này là không tránh khỏi, thế nhưng những cọng hoa sen trắng cùng với một nắm đất sét màu hung đỏ như ánh mặt trời mới mọc chỉ xuất hiện ở cảnh giới của Long Vương, ta sẽ lấy ở đâu đây?" càng suy nghĩ càng lo sợ tội chết, nên chàng thanh niên đã vội vã đi về nhà và nói với vợ rằng: "Này em, cơm của ta đã có chưa?" "Này anh, mới vừa đặt lên bếp." Chàng thanh niên không thể chờ đợi quá lâu, cho đến khi cơm vừa hạ xuống thì cho múc cơm nhão đó bằng một cái muỗng, cùng với canh cũng chưa được chín, lấy bằng cách như thế rồi cho bỏ thức ăn vào giỏ để đi hết con đường khoảng một do tuần, trong lúc đi đường như thế thì cơm cũng vừa chín. Chàng thanh niên đã lấy ra một chút cơm để ăn phần còn lại thì để riêng ra không đụng đến, khi nhìn thấy một người khách lữ hành anh ta nói rằng: "Tôi đã lấy ra một ít và để riêng đây, còn phần vật thực này tôi chưa dùng đến, hãy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cầm và ăn đi này bạn." Người khách lữ hành đã nhận lấy và ăn phần vật thực đó. Sau khi người khách lữ hành đã thọ thực xong, chàng bèn lấy một nắm cơm thảy xuống nước rồi xúc rửa miệng và bằng âm thanh thật lớn đã chú nguyện ba lần rằng: "Xin các loài Long Vương, Kim Xí Điểu và Chư Thiên đang cư ngụ tại bờ sông này hãy lắng nghe những lời của tôi nói, Đức Vua vì sự mong muốn nên đã truyền lệnh cho tôi rằng 'hãy mang về những cọng hoa sen trắng cùng với một nắm đất sét màu hung đỏ như ánh mặt trời mới mọc', tôi đã bố thí vật thực đến cho người khách bộ hành, việc làm đó được một ngàn phần phước báu, đã bố thí đến cho những loài thủy tộc dưới nước, việc làm đó được một trăm phần phước báu. Quả phước bấy nhiêu đó tôi xin dâng đến cho các Ngài, sau khi các Ngài đã nhận được xin hãy mang những cọng hoa sen trắng cùng với một nắm đất sét màu hung đỏ như ánh mặt trời mới mọc đến cho tôi." Long Vương đang cư ngụ tại nơi đó nghe được âm thanh của chàng thanh niên này, với hình dáng của một người già cả đã đi đến gần người thanh niên ấy và hỏi rằng: "Ngươi nói gì vậy?" Chàng thanh niên đã lặp lại những chuyện như thế, Long Vương bèn nói rằng: "Hãy chia Phước đó đến cho ta." chàng thanh niên đáp "Xin chia cho ông." Long Vương lặp lại: "Hãy chia đến ta." "Xin chia đến ông." Sau khi đã bảo chia phước đến cho mình hai ba lần như vậy Long Vương đã mang đến cho chàng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thanh niên những cọng hoa sen trắng cùng với một nắm đất sét màu hung đỏ như ánh mặt trời mới mọc.

Lúc bấy giờ, Đức Vua mới suy nghĩ rằng: "Loài người cũng có nhiều sự ma thuật, nếu như anh ta nhận được những phương pháp như vậy từ một ai đó thì công việc của ta sẽ không có kết quả gì." Đức vua đã cho đóng cửa thành thật sớm, rồi cho mang cái vòng niêm phong đến gần bên mình. Chàng thanh niên đó về đến kịp giờ tắm của Đức Vua nhưng không được vào cổng bèn gọi người gác cổng thành và nói rằng: "Hãy mở cửa." "Không thể mở cửa được, đã đưa cái vòng niêm phong cho Đức Vua từ rất sớm và Ngài đã cho mang vào nội cung." Cho dù chàng thanh niên có nói: "Ta là sứ giả của Đức Vua, hãy mở cổng." nhưng vẫn không được nên chàng bèn suy nghĩ: "Không bước vào được cổng thành thì bây giờ mạng sống của ta cũng không còn nữa. Ta sẽ làm sao đây?" thế là chàng thanh niên đã đặt cục đất sét lên phía trên của ngạch cổng thành, rồi cho đính những bông hoa lên phía trên cục đất đó, rồi la lớn lên ba lần rằng: "Hỡi những cư dân đang cư ngụ trong Kinh Thành này, xin hãy biết cho là tôi đã đi theo mệnh lệnh của Đức Vua, Đức Vua muốn hãm hại tôi mà không có nguyên nhân nào cả." Rồi chàng thanh niên suy nghĩ: "Bây giờ ta sẽ đi về đâu đây?" rồi đã kết luận rằng: "Chư Tỳ Khưu là những người có tâm nhu nhuyến, sau khi đến chùa ta sẽ ngủ lại tại nơi đó." Quả thật như

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thế, đối với những chúng sanh như thế này, vào lúc được an lạc hạnh phúc thì không biết đến sự hiện hữu của Chư Tỳ Khưu, thế nhưng đến khi sự đau khổ chinh phục thì lại muốn đi đến chùa, chàng thanh niên này cũng vậy đã suy nghĩ "Ta không có chỗ nào khác để nương tựa." Nên sau khi đến chùa liền nằm ngủ ở một nơi thật dễ chịu. Lại nói về Đức Vua, trong cả đêm hôm đó, đã không cách nào ngủ được vì lửa dục bừng cháy do mơ tưởng đến người đàn bà đó. Đức Vua suy nghĩ: "Đến khi trời sáng, ta sẽ giết hại người thanh niên đó và sẽ dẫn người đàn bà đó về."

Ngay trong khoảnh khắc đó, tại địa ngục đồng sôi rộng khoảng sáu mươi do tuần, có bốn chúng sanh đã sanh về nơi ấy, đang bị đun sôi giống như hạt gạo trong một chiếc nồi nhỏ liên tục chuyển động khi bị nấu chín, để chạm đến đáy nồi thì cũng mất đến ba mươi ngàn năm, và để nổi lên tới miệng nồi thì cũng mất đến ba mươi ngàn năm nữa. Bốn người này vừa ngóc được cái cổ lên, quan sát thấy những chúng sanh khác liền muốn đọc một bài kệ, nhưng không thể đọc được, sau khi đọc chỉ được một chữ đầu tiên đã bị cuốn ngược quay trở lại vào trong địa ngục đồng sôi đó. Đức Vua đến nửa đêm, vẫn không thể nào ngủ được thì cũng vào ngay lúc đó đã nghe được những âm thanh này, kinh sợ với tâm tư đầy hoảng hốt đã suy nghĩ rằng: "Những việc này sẽ ảnh hưởng đến sinh mạng của Ta, hoặc là Hoàng Hậu của Ta hoặc là

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ta sẽ mất Vương Quốc này chăng?" và như thế là suốt trọn cả đêm không thể nào chợp mắt được. Cứ như vậy cho đến khi những tia sáng đầu tiên báo hiệu ngày mới vừa xuất hiện, Đức Vua đã cho gọi vị quan tế tự vào và nói rằng: "Này Thầy ơi! Vào lúc giữa đêm ta đã nghe được những âm thanh rất lớn và thật ghê sợ, không biết rằng 'sẽ nguy biến đến cho người nào, Ta hay là Hoàng Hậu hay là Vương Quốc của Ta?' chính vì thế mà ta đã cho gọi mời Thầy." "Tâu Đại Vương! Ngài đã nghe được những âm thanh như thế nào?" "Thưa Thầy! Ta đã nghe được những âm thanh này đó là **Du-Sa-Na-So**, xin hãy đoán xem điều này sẽ mang lại kết quả như thế nào?" Đối với vị Bà La Môn này, giống như một người bước vào sự tăm tối mênh mông không biết một chút gì cả, nếu nói rằng: "Không biết" thì lo sợ rằng: "Ta sẽ mất đi những danh lợi đã có" nên đã nói rằng: "Tâu Đại Vương! Thật là nghiêm trọng." "Thưa Thầy có chuyện gì vậy?" "Những điều này xuất hiện là có nguy biến đến sinh mạng." Đức Vua lo sợ gấp đôi, nên hỏi rằng: "Thưa Thầy! Có cách nào để ngăn ngừa được không?" "Có, tâu Đại Vương! Đừng lo sợ, Thần biết ba bộ Phệ Đà Kinh." "Thế nhưng cần những gì cho thích hợp?" "Hy sinh tất cả mỗi thứ một trăm để nhận lại mạng sống tâu Đại Vương." "Thế thì cần những gì cho thích hợp?" "Voi một trăm, ngựa một trăm, bò đực một trăm, bò cái một trăm, dê một trăm, cừu đực một trăm, gà một trăm, heo một trăm,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trai tơ một trăm, gái tơ một trăm, như vậy là cứ mỗi loại chúng sanh đều cho mang đến mỗi loại một trăm, sở dĩ ông ta lại cho mang thêm voi, ngựa và người như vậy vì suy nghĩ rằng: "Nếu như chỉ mang đến những loại thú rừng thì mọi người sẽ nói rằng 'cho mang toàn những loại thịt ngon ngọt dành cho ta.'" Đức Vua suy nghĩ rằng: "Đối với sinh mạng của ta, thì ta phải nhận lấy đã" nên đã nói rằng: "Hãy mau chóng bắt lấy tất cả những chúng sanh đó." Những người đã nhận được lệnh lại đi bắt vượt qua cả số đó. Chú ý đối với những điều đã được nói trong Tương Ưng Kosala có nói rằng:

"Lúc bấy giờ Đức Vua Pasenadi Kosala đang hiện diện tại đại tế đàn, năm trăm con bò đực, năm trăm con bê đực, năm trăm con bê cái, năm trăm con dê, năm trăm con cừu với mục đích tế lễ, đã được mang đến cái trụ để hành lễ. Ngoài những chúng sanh đó ra, còn có những người gọi là nô lệ, những người gọi là người phục dịch, những người gọi là người làm công, đối với những người đó đã bị hăm dọa bằng gậy gộc, hăm dọa bởi sự sợ hãi nên đã la ó, khóc than mặt tràn đầy nước mắt khi được chuẩn bị cử hành tế lễ." ***(Saṃ. ni. 1.120** trong Kinh Tương Ưng phẩm Kosala do Ngài Hòa Thượng Thích Minh Châu dịch là **S.i,75)***

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

II. Mahājano attano attano puttadhītuñātīnaṃ atthāya paridevamāno mahāsaddamakāsi, mahāpathavīundriyanasaddo viya ahosi. Atha mallikā devī taṃ saddaṃ sutvā rañño santikaṃ gantvā "kiṃ nu kho te, mahārāja, indriyāni apākatikāni, kilantarūpāni viya paññāyantī"ti pucchi. "Kiṃ tuyhaṃ, mallike, tvaṃ mama kaṇṇamūlena āsivisampi gacchantaṃ na jānāsī"ti? "Kiṃ panetaṃ, devā"ti? "Rattibhāge me evarūpo nāma saddo suto, svāhaṃ purohitaṃ pucchitvā jīvitantarāyo te paññāyati, sabbasatayaññaṃ yajitvā jīvitaṃ labhissasī"ti sutvā "mama jīvitameva mayhaṃ lābho"ti ime pāṇe gaṇhāpesinti. Mallikā devī, "andhabālosi, mahārāja, kiñcāpi mahābhakkhosi, anekasūpabyañjanavikatikaṃ doṇapākaṃ bhojanaṃ bhuñjasi, dvīsu raṭṭhesu rajjaṃ kāresi, paññā pana te mandā"ti āha. "Kasmā evaṃ vadesi, devī"ti? "Kahaṃ tayā aññassa maraṇena aññassa jīvitalābho diṭṭhapubbo, andhabālassa brāhmaṇassa kathaṃ gahetvā kasmā mahājanassa upari dukkhaṃ khipasi, dhuravihāre sadevakassa lokassa aggapuggalo atītādīsu appaṭihatañāṇo satthā vasati, taṃ pucchitvā tassovādaṃ karohī"ti vutte rājā sallahukehi yānehi mallikāya saddhiṃ vihāraṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gantvā maraṇabhayatajjito kiñci vattuṃ asakkonto satthāraṃ vanditvā ekamantaṃ nisīdi.

Atha naṃ satthā "handa kuto nu tvaṃ, mahārāja, āgacchasi divā divassā"ti paṭhamataraṃ ālapi. So tuṇhīyeva nisīdi. Tato mallikā bhagavato ārocesi – "bhante, raññā kira majjhimayāmasamanantare saddo suto. Atha naṃ purohitassa ārocesi. Purohito 'jīvitantarāyo te bhavissati, tassa paṭighātatthāya sabbasate pāṇe gahetvā tesaṃ galalohitena yaññe yajite jīvitaṃ labhissasī'ti āha. Rājā pāṇe gaṇhāpesi, tenāyaṃ mayā idhānīto"ti. "Evaṃ kira, mahārājā"ti? "Evaṃ, bhante"ti. "Kinti te saddo suto"ti? So attanā sutaniyāmeneva ācikkhi. Tathāgatassa taṃ sutvāva ekobhāso ahosi. Atha naṃ sattā āha – "mā bhāyi, mahārāja, tava antarāyo natthi, pāpakammino satthā attano dukkhaṃ āvīkarontā evamāhaṃsū"ti. "Kiṃ pana, bhante, tehi kata"nti? Atha kho bhagavā tesaṃ kammaṃ ācikkhituṃ "tena hi, mahārāja, suṇāhī"ti vatvā atītaṃ āhari –

Atīte vīsativassasahassāyukesu manussesu kassapo bhagavā loke uppajjitvā vīsatiyā khīṇāsavasahassehi saddhiṃ cārikaṃ caramāno bārāṇasimagamāsi. Bārāṇasivāsino dvepi tayopi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bahutarāpi ekato hutvā āgantukadānaṃ pavattayiṃsu. Tadā bārāṇasiyaṃ cattālīsakoṭivibhavā cattāro seṭṭhiputtā sahāyakā ahesuṃ. Te mantayiṃsu – "amhākaṃ gehe bahudhanaṃ, tena kiṃ karomā"ti? "Evarūpe buddhe cārikaṃ caramāne dānaṃ dassāma, sīlaṃ rakkhissāma, pūjaṃ karissāmā"ti ekopi avatvā tesu eko tāva evamāha – "tikhiṇasuraṃ pivantā madhuramaṃsaṃ khādantā vicarissāma, idaṃ amhākaṃ jīvitaphala"nti. Aparopi evamāha – "devasikaṃ tivassikagandhasālibhattaṃ nānaggarasehi bhuñjantā vicarissāmā"ti. Aparopi evamāha – "nānappakāraṃ pūvakhajjakavikatiṃ pacāpetvā khādantā vicarissāmā"ti. Aparopi evamāha – "sammā mayaṃ aññaṃ kiñci na karissāma, 'dhanaṃ dassāmā'ti vutte anicchamānā itthī nāma natthi, tasmā dhanena palobhetvā pāradārikakammaṃ karissāmā"ti. "Sādhu, sādhū"ti sabbeva tassa kathāya aṭṭhaṃsu.

Te tato paṭṭhāya abhirūpānaṃ itthīnaṃ dhanaṃ pesetvā vīsativassasahassāni pāradārikakammaṃ katvā kālaṃ katvā avīciniraye nibbattā. Te ekaṃ buddhantaraṃ niraye paccitvā tattha kālaṃ katvā pakkāvasesena saṭṭhiyojanikāya lohakumbhiyā nibbattitvā tiṃsāya vassasahassehi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

heṭṭhimatalaṃ patvā punapi tiṃsāya vassasahassehi lohakumbhimukhaṃ patvā ekekaṃ gāthaṃ vattukāmā hutvā vattuṃ asakkontā ekekaṃ akkharaṃ vatvā puna parivattitvā, lohakumbhimeva paviṭṭhā. "Vadehi, mahārāja, paṭhamaṃ te kiṃ saddo nāma suto"ti? "Du-iti, bhante"ti. Satthā tena aparipuṇṇaṃ katvā vuttaṃ gāthaṃ paripuṇṇaṃ katvā dassento evamāha –

"Dujjīvitamajīvimha, ye sante na dadamhase;

Vijjamānesu bhogesu, dīpaṃ nākamha attano"ti.

(Jā. 1.4.53; pe. va. 804);

Atha rañño imissā gāthāya atthaṃ pakāsetvā, "kiṃ te, mahārāja, dutiyasaddo tatiyasaddo catutthasaddo suto"ti pucchitvā "evaṃ nāmā"ti vutte avasesaṃ paripūrento –

"Saṭṭhivassasahassāni, paripuṇṇāni sabbaso;

Niraye paccamānānaṃ, kadā anto bhavissati.

"Natthi anto kuto anto, na anto paṭidissati;

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tadā hi pakataṃ pāpaṃ, mama tuyhañca mārisā.

"Sohaṃ nūna ito gantvā, yoniṃ laddhāna mānusiṃ;

Vadaññū sīlasampanno, kāhāmi kusalaṃ bahu"nti.

(Jā. 1.4.54-56; pe. va. 802, 803, 805)

Paṭipāṭiyā imā gāthā vatvā tāsaṃ atthaṃ pakāsetvā "iti kho, mahārāja, te cattāro janā ekekaṃ gāthaṃ vattukāmāpi vattuṃ asakkontā ekakameva akkharaṃ vatvā puna lohakumbhimeva paviṭṭhā"ti āha.

TỪ VỰNG:

Puttadhītuñātīnaṃ: Thân bằng quyến thuộc con gái con trai

Paridevamāno : Khóc than, rên rỉ

Mahāsaddamakāsi : Tạo thành một âm thanh thật lớn

Mahāpathavīundriyanasaddo viya: Giống như tiếng vỡ tung của địa đại vậy

Indriyāni apākatikāni: các căn quyền không được tự nhiên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kilantarūpāni viya : Gương mặt giống như mệt mỏi lắm

Kaṇṇamūlena āsivisampi gacchantaṃ : Nọc rắn đang chạy bên trong màng nhĩ

Andhabālosi : Ngớ ngẩn, rất dại dột

Kiñcāpi mahābhakkhosi: Với bất kỳ những món cao lương mỹ vị

Anekasūpabyañjanavikatikaṃ: Với nhiều chủng loại, nhiều loại canh hoặc cari

Doṇapākaṃ bhojanaṃ bhuñjasi: Dùng vật thực đã được nấu chín

Dvīsu raṭṭhesu rajjaṃ kāresi: Ngài lại làm Vua của hai Vương Quốc

Paññā pana te mandā: Thế nhưng trí tuệ lại thật là chậm chạp

"Kasmā evaṃ vadesi, devī": "Này Hoàng Hậu, tại sao lại nói như vậy?"

Kahaṃ : Ở đâu?

Aññassa maraṇena : Bằng cách giết những kẻ khác chưa

Aññassa jīvitalābho : Nhận sinh mạng của kẻ khác

Diṭṭhapubbo : Đã nhìn thấy trước đây

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mahājanassa upari dukkhaṃ khipasi: Gieo rắc sự khổ đau lên đầu của đại chúng

Dhuravihāre : Ngôi chùa gần đây

Sadevakassa lokassa aggapuggalo: Một con người cao quý nhất đối với thế gian này và luôn cả thế giới chư thiên

Atītādīsu appaṭihatañāṇo: Vô Ngại Trí trong những việc thuộc về quá khứ chẳng hạn

Taṃ pucchitvā tassovādaṃ karohī: Sau khi hỏi Ngài hãy làm theo lời chỉ giáo của Ngài

Sallahukehi yānehi: Một cỗ xe rất nhẹ nhàng

Kiñci vattuṃ asakkonto: Không thể nói bất cứ điều gì cả

Āgacchasi divā divassā: Đi khi mặt trời vừa mới mọc

Paṭhamataraṃ ālapi: Đã hỏi chuyện trước, bắt chuyện trước

Tenāyaṃ mayā idhānīto: Chính vì thế nên con đã dẫn vị ấy đến đây

"Kinti te saddo suto": "Vậy Ngài đã nghe được những âm thanh gì?"

Attanā sutaniyāmeneva ācikkhi: Tuần tự thuật lại tất cả những gì mà mình đã nghe thấy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ekobhāso ahosi : Một tia sáng, một ánh sáng, một tia chớp

Tava antarāyo natthi : Không có sự nguy hiểm nào đối với Ngài cả

Pāpakammino satthā (sattā): Những chúng sanh là những người đã làm những việc ác

Attano dukkhaṃ āvīkarontā: Làm cho rõ những nỗi khổ của mình

Evamāhaṃsū : Nên đã nói như vậy

Vīsativassasahassāyukesu manussesu: Khi tuổi thọ của loài người là hai mươi ngàn (20.000) tuổi

Kassapo bhagavā loke uppajjitvā: Đức Thế Tôn có Hồng Danh là Kassapa xuất hiện trên thế gian

Vīsatiyā khiṇāsavasahassehi saddhiṃ : Cùng với hai mươi ngàn vị Thánh Lậu Tận

Dvepi tayopi bahutarāpi ekato: Nhóm hai người, ba người hoặc nhiều hơn

Āgantukadānaṃ pavattayiṃsu: Đã tiến hành cúng dường đến cho những vị khách Tăng mới đến

Cattālīsakoṭivibhavā : Bốn trăm triệu đồng tiền vàng

Cattāro seṭṭhiputtā sahāyakā: Bốn người con của các Trưởng giả là bạn của nhau

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mantayiṃsu : Tư vấn, bàn bạc, hỏi xem, hỏi ý kiến, tham khảo

Amhākaṃ gehe bahudhanaṃ: Gia đình của chúng ta thật nhiều của cải

Tena kiṃ karomā : Thế nhưng để làm gì

Dānaṃ dassāma : Sẽ bố thí

Sīlaṃ rakkhissāma : Sẽ thọ trì những học giới

Pūjaṃ karissāmā : Sẽ tôn kính

Ekopi avatvā : Không một ai nói rằng

Tikhiṇasuraṃ pivantā: Hãy uống rượu cay nồng

Madhuramaṃsaṃ khādantā: Hãy ăn những miếng thịt ngon ngọt

Vicarissāma : Đi loanh quanh, rong chơi

Idaṃ amhākaṃ jīvitaphala: Kết quả của đời sống của chúng ta là như vậy

Aparopi : Một người khác

Devasikaṃ : Mỗi ngày, xảy ra mỗi ngày

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tivassikagandhasālibhattaṃ: Cơm từ gạo Sāli thơm ngon tuyệt hảo được cất giữ ba năm

Nānaggarasehi : Cùng với nhiều loại hương vị tuyệt đỉnh khác nhau

Nānappakāraṃ : Nhiều loại gia vị khác nhau

Pūvakhajjakavikatiṃ pacāpetvā: Cho nấu chín những chiếc bánh ngọt với những loại thịt

Sammā mayaṃ aññaṃ kiñci na karissāma: Sẽ không làm bất cứ những việc gì giống như các bạn vậy

'Dhanaṃ dassāmā' : "Sẽ cho tiền"

Anicchamānā itthī nāma natthi: Không có người phụ nữ nào lại không thích

Tasmā dhanena palobhetvā: Sau khi dụ dỗ họ bằng tiền

Pāradārikakammaṃ karissāmā: Sẽ ngoại tình với vợ của người khác

Abhirūpānaṃ itthīnaṃ: Những phụ nữ có nhan sắc

Kālaṃ katvā avīciniraye nibbattā: Sau khi chết đã sanh về địa ngục Avīca

Ekaṃ buddhantaraṃ: Suốt cả thời gian của một vị Phật

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Niraye paccitvā : Bị nấu chín trong địa ngục

Tattha kālaṃ katvā: Sau khi chết đi tại nơi đó

Pakkāvasesena : Do nghiệp còn dư sót

Aparipuṇṇaṃ : Không đầy đủ

Gāthaṃ paripuṇṇaṃ katvā dassento : Bổ túc thành một bài kệ rồi đọc lại

Dujjīvitamajīvimha : Đã sống trong đau khổ

Ye sante na dadamhase: Với những ai không bố thí cúng dường

Vijjamānesu bhogesu : Tài sản xuất hiện, kiếm tìm được tài sản

Dīpaṃ nākamha attano: Không làm cho mình một hòn đảo

Pakāsetvā : Làm cho hiểu biết, làm cho rạng danh, công bố, xuất bản

Avasesaṃ paripūrento: Đã làm cho đầy đủ những gì còn lại

Saṭṭhivassasahassāni : Sáu mươi ngàn năm

Saripuṇṇāni sabbaso : Đầy đủ tất cả

Niraye paccamānānaṃ: Bị nấu trong địa ngục, đau khổ trong địa ngục

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kadā anto bhavissati : Đến khi nào trở thành điểm cuối cùng

Natthi anto kuto anto : Không có điểm cuối đến khi nào là điểm cuối

Na anto paṭidissati : Không thấy được điểm cuối cùng

Tadā hi pakataṃ pāpaṃ: Những việc ác đã làm vào thời điểm đó

Sohaṃ nūna ito gantvā: Chắc chắn khi chúng ta đi khỏi nơi này

Yoniṃ laddhāna mānusiṃ: Được tái sanh làm người

Vadaññū sīlasampanno: Sẽ là những người rộng lượng giới hạnh đầy đủ

Kāhāmi kusalaṃ bahu: Sẽ làm nhiều việc phước thiện

Paṭipāṭiyā : Theo thứ tự, liên tiếp

DỊCH NGHĨA:

Đại chúng khóc lóc than thở bởi vì thân bằng quyến thuộc con gái con trai của mình đã tạo thành một âm thanh thật lớn, giống như tiếng vỡ tung của địa đại vậy. Lúc bấy giờ, Hoàng Hậu Mallikā nghe được âm thanh đó, đã đi đến gần Đức Vua và hỏi rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Tâu Đại Vương! Có chuyện gì xảy ra vậy, các căn quyền không được tự nhiên, gương mặt giống như mệt mỏi lắm?" "Này Mallikā, nàng không biết rằng nọc rắn đang chạy bên trong màng nhĩ của Ta sao?" "Thế nhưng Tâu Đại Vương, có chuyện gì vậy?" "Trong đêm qua, Ta đã nghe được những âm thanh giống như vầy, Ta đã hỏi quan tư tế, và vị ấy cho biết điều đó nguy hại đến sanh mạng của Ta, Phải hy sinh cúng tế tất cả là một trăm sẽ nhận lại sinh mạng' sau khi nghe như vậy Ta đã bảo rằng 'Với sinh mạng của Ta thì Ta phải nhận lấy đã' nên đã cho bắt lấy những chúng sanh này." Hoàng Hậu Mallikā bèn nói rằng: "Thật là điên rồ, tâu Đại Vương! Ngài dùng vật thực đã được nấu chín với nhiều chủng loại, nhiều loại canh hoặc cari, với bất kỳ những món cao lương mỹ vị, Ngài lại làm Vua của hai Vương Quốc, thế nhưng trí tuệ lại thật là chậm chạp." "Này Hoàng Hậu, tại sao lại nói như vậy?" "Trước đây Ngài đã từng thấy ở nơi đâu có sự kiện nhận sinh mạng của kẻ khác bằng cách giết những kẻ khác chưa? Ngài đã nắm bắt lấy lời nói của lão Bà La Môn điên rồ đó, rồi tại sao lại gieo rắc sự khổ đau lên đầu của đại chúng, Bậc Đạo Sư, Bậc Vô Ngại Trí trong những việc thuộc về quá khứ chẳng hạn, một con người cao quý nhất đối với thế gian này luôn cả thế giới chư thiên đang cư ngụ tại ngôi chùa gần đây, sau khi hỏi Ngài hãy làm theo lời chỉ giáo của Ngài." Sau khi nghe nói như vậy, Đức Vua đã cùng với

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Hoàng Hậu Mallikā đã đi đến chùa, trên một cỗ xe rất nhẹ nhàng, bởi vì quá kinh hải trong sự chết, nên Đức Vua không thể nói bất cứ điều gì cả, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã đứng sang một bên.

Thế rồi, Bậc Đạo Sư đã hỏi chuyện trước với Đức Vua rằng: "Này Đại Vương mặt trời vừa mới mọc như vậy mà Ngài lại đi đâu thế?" Đức Vua vẫn ngồi lặng thinh. Khi đó, Hoàng Hậu Mallikā trình bạch với Đức Thế Tôn rằng: "Bạch Ngài, nghe nói rằng Đức Vua trong đêm hôm qua đã nghe được những âm thanh. Thế rồi Đức Vua đã nói ra cho vị quan tư tế. Vị quan tư tế đó đã nói rằng 'sự nguy hiểm đến sinh mạng sẽ trở thành hiện thực đối với Đức Vua, với mục đích để ngăn ngừa người đó đã cho bắt những loại chúng sanh mỗi thứ một trăm, cúng dường hy sinh bằng máu từ cuống họng của những chúng sanh đó để mong nhận được sinh mạng.' Đức Vua đã cho bắt lấy những chúng sanh đó, chính vì thế nên con đã dẫn Đức Vua đến đây." "Này Đại Vương có đúng như vậy không?" "Bạch Ngài đúng như vậy." "Vậy Ngài đã nghe được những âm thanh gì?" Đức Vua tuần tự thuật lại tất cả những gì mà mình đã nghe thấy. Đối với Đấng Như Lai những điều Đức Vua đã nghe chỉ như một ánh sáng. Lúc bấy giờ Bậc Đạo Sư đã nói với Đức Vua rằng: "Không có gì lo sợ cả, tâu Đại Vương! Không có sự nguy hiểm nào đối với Ngài cả, những chúng sanh là những người đã làm những việc ác làm cho rõ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những nỗi khổ của mình nên đã nói như vậy đó." "Thế nhưng bạch Ngài họ đã làm những gì vậy?" Lúc đó, Đức Thế Tôn đã nói lại những nghiệp mà họ đã làm, Ngài đã nói rằng "Thật vậy, này Đại Vương hãy lắng nghe." Rồi Ngài kể lại câu chuyện quá khứ như vầy:

Thưở xưa, khi tuổi thọ của loài người là hai mươi ngàn (20.000) tuổi, Đức Thế Tôn có Hồng Danh là Kassapa xuất hiện trên thế gian, sau khi du hành khắp nơi cùng với hai mươi ngàn vị Thánh Lậu Tận đã về đến Kinh Thành Bārāṇasī. Người dân sinh sống trong Kinh Thành Bārāṇasī từng nhóm hai người, ba người hoặc nhiều hơn đã tiến hành cúng dường đến cho những vị khách Tăng mới đến. Lúc bấy giờ, trong Kinh Thành Bārāṇasī có bốn người con của các Trưởng giả là bạn của nhau, của cải của mỗi gia đình lên đến bốn trăm triệu đồng tiền vàng. Họ đã bàn bạc với nhau rằng: "Gia đình của chúng ta thật nhiều của cải, thế nhưng để làm gì?" không có một ai nói rằng: "Đức Phật đang vân du khắp nơi chúng ta sẽ bố thí, sẽ thọ trì những học giới và sẽ tôn kính giống như vậy." thế nhưng một người trong số họ nói rằng: "Chúng ta hãy uống rượu cay nồng, hãy ăn những miếng thịt ngon ngọt, rồi sẽ rong chơi, kết quả của đời sống của chúng ta là như vậy." Một người khác lại nói rằng: "Mỗi ngày, chúng ta hãy ăn cơm từ gạo Sāli thơm ngon tuyệt hảo được cất giữ ba năm cùng với nhiều loại hương vị tuyệt đỉnh khác nhau rồi đi chơi." Một

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người khác lại nói: "Sau khi cho nấu chín những chiếc bánh ngọt với những loại thịt và nhiều loại gia vị khác nhau, chúng ta hãy ăn rồi sẽ vui chơi." Một người khác lại nói rằng: "Riêng tôi sẽ không làm bất cứ những việc gì giống như các bạn vậy, không có người phụ nữ nào lại không thích khi nghe nói rằng: "sẽ cho tiền", sau khi dụ dỗ họ bằng tiền, sẽ ngoại tình với vợ của người khác." Tất cả mọi người đã tán đồng với anh ta bằng cách nói rằng "Lành thay, lành thay."

Từ đó trở đi, họ cho tiền đến những phụ nữ có nhan sắc và ngoại tình với vợ của người khác trong suốt hai mươi ngàn năm như vậy, sau khi chết đã sanh về địa ngục Avīca. Họ bị nấu chín trong địa ngục suốt cả thời gian của một vị Phật, sau khi chết đi tại nơi đó, do nghiệp còn dư sót, đã sanh về địa ngục đồng sôi rộng sáu mươi do tuần, chìm xuống tận đáy là ba mươi ngàn do tuần, trồi lên đến miệng chảo đồng đó cũng đến ba mươi ngàn do tuần, mỗi người muốn nói một bài kệ, nhưng không thể nói được, chỉ nói được mỗi một chữ đầu rồi bị cuốn ngược trở lại chìm vào địa ngục đồng sôi. "Hãy nói đi, này Đại Vương! Ngài đã nghe được chữ đầu tiên là gì?" "Bạch Ngài! Là chữ Du." Bậc Đạo Sư đã nghe không đầy đủ từ Đức Vua, nhưng Ngài đã bổ túc thành một bài kệ rồi đọc lại như sau:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Dujjīvitamajīvimha, ye sante na dadamhase;

Vijjamānesu bhogesu, dīpaṃ nākamha attano"ti.

(Jā. 1.4.53; pe. va. 804)

"Đã sinh sống trong cực kỳ đau khổ

Với những ai không bố thí cúng dường.

Dẫu tài sản có ngập tràn khắp phương,

Nhưng ốc đảo của mình không làm đến.

Thế rồi sau khi làm cho Đức Vua hiểu được ý nghĩa của câu kệ đó, Ngài đã hỏi tiếp rằng: "Này Đại Vương, chữ thứ hai, thứ ba và thứ tư mà Ngài nghe được là gì?" "Là như vậy." sau khi nghe xong Bậc Đạo Sư đã làm cho đầy đủ những chữ còn lại như sau:

"Saṭṭhivassasahassāni, paripuṇṇāni sabbaso;

Niraye paccamānānaṃ, kadā anto bhavissati.

"Sáu mươi ngàn năm chẵn cứ trầm luân,

Thoáng nhẩm tính, cũng đã đầy đủ cả.

Bị nấu nhừ trong địa ngục thọ khổ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Biết khi nao sẽ đến điểm cuối cùng."

"Natthi anto kuto anto, na anto paṭidissati;

Tadā hi pakataṃ pāpaṃ, mama tuyhañca mārisā.

"Không điểm cuối, không khi nào điểm cuối,

Không hiện bày chỗ chấm dứt ra sao

Thuở xưa kia việc ác làm thế nào,

Tôi cùng với các người lăn trôi mãi."

"Sohaṃ nūna ito gantvā, yoniṃ laddhāna mānusiṃ;

Vadaññū sīlasampanno, kāhāmi kusalaṃ bahu"nti.

(Jā. 1.4.54-56; pe. va. 802, 803, 805)

"Quả thật vậy ta đi khỏi từ đây,

Nếu may mắn sanh làm người nhân thế.

Thành tựu Giới quảng đại đừng bê trễ,

Sẽ làm cho nhiều thiện pháp viên thành."

Sau khi liên tiếp nói lên những kệ ngôn này và làm cho hiểu được những ý nghĩ của những kệ ngôn đó, Bậc Đạo Sư nói rằng: "Quả thật vậy, này Đại Vương, bốn chúng sanh đó mỗi người muốn nói lên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

một câu kệ ngôn, nhưng không thể nói được, chỉ nói được một chữ sau đó lại chìm vào địa ngục đồng sôi như vậy."

III. Raññā kira pasenadikosalena tassa saddassa sutakālato paṭṭhāya te heṭṭhā bhassanti eva, ajjāpi ekaṃ vassasahassaṃ nātikkamanti. Raññho taṃ desanaṃ sutvā mahāsaṃvego uppajji. So "bhāriyaṃ vatidaṃ pāradārikakammaṃ nāma, ekaṃ kira buddhantaraṃ niraye paccitvā tato cutā saṭṭhiyojanikāya lohakumbhiyā nibbattitvā tattha saṭṭhivassasahassāni paccitvā evampi nesaṃ dukkhā muccanakālo na paññāyati, ahampi paradāre sinehaṃ katvā sabbarattiṃ niddaṃ na labhiṃ, idāni ito paṭṭhāya paradāre mānasaṃ na bandhissāmī"ti cintetvā tathāgataṃ āha – "bhante, ajja me rattiyā dīghabhāvo ñāto"ti. Sopi puriso tattheva nisinno taṃ kathaṃ sutvā "laddho me balavappaccayo"ti satthāraṃ āha – "bhante, raññā tāva ajja rattiyā dīghabhāvo ñāto, ahaṃ pana hiyyo sayameva yojanassa dīghabhāvaṃ aññāsi"nti. Satthā dvinnampi kathaṃ saṃsanditvā "ekaccassa ratti dīghā hoti, ekaccassa yojanaṃ dīghaṃ hoti, bālassa pana saṃsāro dīgho hotī"ti vatvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

60. "Dīghā jāgarato ratti,

Dīghaṃ santassa yojanaṃ;

Dīgho bālāna saṃsāro,

Saddhammaṃ avijānata"nti.

Tattha dīghāti ratti nāmesā tiyāmamattāva, jāgarantassa pana dīghā hoti, dviguṇatiguṇā viya hutvā khāyati. Tassā dīghabhāvaṃ attānaṃ maṅkuṇasaṅghassa bhattaṃ katvā yāva sūriyuggamanā samparivattakaṃ semāno mahākusītopi, subhojanaṃ bhuñjitvā sirisayane sayamāno kāmabhogīpi na jānāti, sabbarattiṃ pana padhānaṃ padahanto yogāvacaro ca, dhammakathaṃ kathento dhammakathiko ca, āsanasamīpe ṭhatvā dhammaṃ suṇanto ca, sīsarogādiphuṭṭho vā hatthapādacchedanādiṃ patto vā vedanābhibhūto ca, rattiṃ maggapaṭipanno addhiko ca jānāti. Yojananti yojanampi catugāvutamattameva, santassa pana kilantassa dīghaṃ hoti, dviguṇatiguṇaṃ viya khāyati. Sakaladivasañhi maggaṃ gantvā kilanto paṭipathaṃ āgacchantaṃ disvā "purato gāmo kīvadūro"ti pucchitvā "yojana"nti vutte thokaṃ gantvā aparampi pucchitvā tenāpi "yojana"nti vutte puna thokaṃ gantvā aparampi pucchati.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sopi "yojana"nti vadati. So pucchitapucchitā yojananteva vadanti, dīghaṃ vatidaṃ yojanaṃ, ekayojanaṃ dve tīṇi yojanāni viya maññeti. Bālānanti idhalokaparalokatthaṃ pana ajānantānaṃ bālānaṃ saṃsāravaṭṭassa pariyantaṃ kātuṃ asakkontānaṃ yaṃ sattatiṃsabodhipakkhiyabhedaṃ saddhammaṃ ñatvā saṃsārassa antaṃ karonti, taṃ saddhammaṃ avijānataṃ saṃsāro dīgho nāma hoti. So hi attano dhammatāya eva dīgho nāma. Vuttampi cetaṃ – "anamataggoyaṃ, bhikkhave, saṃsāro, pubbā koṭi na paññāyatī"ti (saṃ. ni. 2.124). Bālānaṃ pana pariyantaṃ kātuṃ asakkontānaṃ atidīghoyevāti.

Desanāvasāne so puriso sotāpattiphalaṃ patto, aññepi bahū sotāpattiphalādīni pattā. Mahājanassa sātthikā dhammadesanā jātāti.

Rājā satthāraṃ vanditvā gacchantoyeva te satte bandhanā mocesi. Tattha itthipurisā bandhanā muttā sīsaṃ nhatvā sakāni gehāni gacchantā "ciraṃ jīvatu no, ayyā, mallikā devī, taṃ nissāya jīvitaṃ labhimhā"ti mallikāya guṇakathaṃ kathayiṃsu. Sāyanhasamaye bhikkhū dhammasabhāyaṃ kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ – "aho paṇḍitā vatāyaṃ, mallikā, attano paññaṃ nissāya ettakassa janassa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

jīvitadānaṃ adāsī"ti. Satthā gandhakuṭiyaṃ nisinnova tesaṃ bhikkhūnaṃ kathaṃ sutvā gandhakuṭito nikkhamitvā dhammasabhaṃ pavisitvā paññatte āsane nisīditvā "kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya sannisinnā"ti pucchitvā "imāya nāmā"ti vutte, "na, bhikkhave, mallikā, idāneva attano paññaṃ nissāya mahājanassa jīvitadānaṃ deti, pubbepi adāsiyevā"ti vatvā tamatthaṃ pakāsanto atītaṃ āhari –

Atīte bārāṇasiyaṃ raññō putto ekaṃ nigrodharukkhaṃ upasaṅkamitvā tattha nibbattāya devatāya āyāci – "sāmi devarāja, imasmiṃ jambudīpe ekasatarājāno ekasataaggamahesiyo, sacāhaṃ pitu accayena rajjaṃ labhissāmī, etesaṃ galalohitena baliṃ karissāmī"ti. So pitari kālakate rajjaṃ patvā "devatāya me ānubhāvena rajjaṃ pattaṃ, balimassā karissāmī"ti mahatiyā senāya nikkhamitvā ekaṃ rājānaṃ attano vase vattetvā tena saddhiṃ aparampi aparampīti sabbe rājāno attano vase katvā saddhiṃ aggamahesīhi ādāya gacchanto uggasenassa nāma sabbakaniṭṭhassa raññō dhammadinnā nāma aggamahesī garugabbhā, taṃ ohāya āgantvā "ettakajanaṃ visapānakaṃ pāyetvā māressāmī"ti rukkhamūlaṃ sodhāpesi. Devatā cintesi – "ayaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rājā ettake rājāno gaṇhanto 'maṃ nissāya gahitā ime'ti cintetvā tesaṃ galalohitena mayhaṃ baliṃ kātukāmo, sace panāyaṃ ete ghātessati, jambudīpe rājavaṃso upacchijjissati, rukkhamūlepi, me asuci bhavissati, sakkhissāmi nu kho etaṃ nivāretu"nti. Sā upadhārentī "nāhaṃ sakkhissāmī"ti ñatvā aññampi devataṃ upasaṅkamitvā etamatthaṃ ārocetvā "tvaṃ sakkhissasī"ti āha. Tāyapi paṭikkhittā aññampi aññampīti evaṃ sakalacakkavāḷadevatāyo upasaṅkamitvā tāhipi paṭikkhittā catunnaṃ mahārājūnaṃ santikaṃ gantvā "mayaṃ na sakkoma, amhākaṃ pana rājā amhehi puññena ca paññāya ca visiṭṭho, taṃ pucchā"ti tehipi paṭikkhittakāle sakkaṃ upasaṅkamitvā tamatthaṃ ārocetvā, "deva, tumhesu appossukkataṃ āpannesu khattiyavaṃso upacchijjissati, tassa paṭisaraṇaṃ hothā"ti āha. Sakko "ahampi naṃ paṭibāhituṃ na sakkhissāmi, upāyaṃ pana te vakkhāmī"ti vatvā upāyaṃ ācikkhi – "gaccha, tvaṃ rañño passantasseva rattavatthaṃ nivāsetvā attano rukkhato nikkhamitvā gamanākāraṃ dassehi. Atha taṃ rājā 'devatā gacchati, nivattāpessāmi na'nti nānappakārena yācissati. Atha naṃ vadeyyāsi 'tvaṃ ekasatarājāno saddhiṃ aggamahesīhi ānetvā tesaṃ galalohitena baliṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

karissāmī'ti mayhaṃ āyācitvā uggasenassa rañño deviṃ ohāya āgato, nāhaṃ tādisassa musāvādassa baliṃ sampaṭicchāmī"ti, "evaṃ kira vutte rājā taṃ āṇāpessati, sā rañño dhammaṃ desetvā ettakassa janassa jīvitadānaṃ dassatī"ti. Iminā kāraṇena sakko devatāya imaṃ upāyaṃ ācikkhi. Devatā tathā akāsi.

Rājāpi taṃ āṇāpesi. Sā āgantvā tesaṃ rājūnaṃ pariyante nisinnampi attano rājānameva vandi. Rājā "mayi sabbarājajeṭṭhake ṭhite sabbakaniṭṭhaṃ attano sāmikaṃ vandatī"ti tassā kujjhi. Atha naṃ sā āha – "kiṃ mayhaṃ tayi paṭibaddhaṃ, ayaṃ pana me sāmiko issariyassa dāyako, imaṃ avanditvā kasmā taṃ vandissāmī"ti? Rukkhadevatā passantasseva mahājanassa "evaṃ, bhadde, evaṃ, bhadde"ti vatvā taṃ pupphamuṭṭhinā pūjesi. Puna rājā āha – "sace maṃ na vandasi, mayhaṃ rajjasiridāyikaṃ evaṃ mahānubhāvaṃ devataṃ kasmā na vandasī"ti? "Mahārāja, tayā attano puññe ṭhatvā rājāno gahitā, na devatāya gahetvā dinnā"ti. Punapi taṃ devatā "evaṃ, bhadde, evaṃ, bhadde"ti vatvā tatheva pūjesi. Puna sā rājānaṃ āha – "tvaṃ 'devatāya me ettakā rājāno gahetvā dinnā'ti vadesi, idāni te devatāya upari vāmapasse rukkho agginā daḍḍho, sā taṃ aggiṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nibbāpetuṃ kasmā nāsakkhi, yadi evaṃ mahānubhāvā"ti. Punapi taṃ devatā "evaṃ, bhadde, evaṃ, bhadde"ti vatvā tatheva pūjesi.

Sā kathayamānā ṭhitā rodi ceva hasi ca. Atha naṃ rājā "kiṃ ummattikāsī"ti āha. "Kasmā deva evaṃ vadesi"? "Na mādisiyo ummattikā hontī"ti. Atha "naṃ kiṃ kāraṇā rodasi ceva hasasi cā"ti? "Suṇāhi, mahārāja, ahañhi atīte kuladhītā hutvā patikule vasantī sāmikassa sahāyakaṃ pāhunakaṃ āgataṃ disvā tassa bhattaṃ pacitukāmā 'maṃsaṃ āharā'ti dāsiyā kahāpaṇaṃ datvā tāya maṃsaṃ alabhitvā āgatāya 'natthi maṃsa'nti vutte gehassa pacchimabhāge sayitāya eḷikāya sīsaṃ chinditvā bhattaṃ sampādesiṃ. Sāhaṃ ekissāya eḷikāya sīsaṃ chinditvā niraye paccitvā pakkāvasesena tassā lomagaṇanāya sīsacchedaṃ pāpuṇiṃ, 'tvaṃ ettakaṃ janaṃ vadhitvā kadā dukkhā muccissasī'ti evamahaṃ tava dukkhaṃ anussarantī rodi"nti vatvā imaṃ gāthamāha

"Ekissā kaṇṭhaṃ chetvāna, lomagaṇanāya paccisaṃ;

Bahūnaṃ kaṇṭhe chetvāna, kathaṃ kāhasi khattiyā"ti.

Atha "kasmā tvaṃ hasasī"ti? "'Etasmā dukkhā muttāmhī'ti tussitvā, mahārājā"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Punapi taṃ devatā "evaṃ, bhadde, evaṃ, bhadde"ti vatvā pupphamuṭṭhinā pūjesi. Rājā "aho me bhariyaṃ kataṃ kammaṃ, ayaṃ kira ekaṃ eḷikaṃ vadhitvā niraye pakkāvasesena tassā lomagaṇanāya sīsacchedaṃ pāpuṇi, ahaṃ ettakaṃ janaṃ vadhitvā kadā sotthiṃ pāpuṇissāmī"ti sabbe rājāno mocetvā attano mahallakatare vanditvā daharadaharānaṃ añjaliṃ paggayha sabbe khamāpetvā sakasakaṭṭhānameva pahiṇi.

Satthā imaṃ dhammadesanaṃ āharitvā "evaṃ, bhikkhave, na idāneva, mallikā devī, attano paññaṃ nissāya mahājanassa jīvitadānaṃ deti, pubbepi adāsiyevā"ti vatvā atītaṃ samodhānesi – "tadā bārāṇasirājā pasenadi kosalo ahosi, dhammadinnā, devī mallikā, rukkhadevatā ahamevā"ti. Evaṃ atītaṃ samodhānetvā puna dhammaṃ desento, "bhikkhave, pāṇātipāto nāma na kattabbayuttako. Pāṇātipātino hi dīgharattaṃ socantī"ti vatvā imā gāthā āha –

"Idha socati pecca socati,
Pāpakārī ubhayattha socati;
So socati so vihaññati,
Disvā kammakiliṭṭhamattano"ti.

(Dha. pa. 15);

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Evaṃ ce sattā jāneyyuṃ,

Dukkhāyaṃ jātisambhavo;

Na pāṇo pāṇinaṃ haññe,

Pāṇaghātī hi socatī"ti.

(Jā. 1.1.18);

Aññatarapurisavatthu paṭhamaṃ.

TỪ VỰNG:

Tassa saddassa sutakālato paṭṭhāya te heṭṭhā bhassanti: Nghe được những âm thanh của những chúng sanh đó cho đến nay họ vẫn còn đang đi xuống bên dưới đáy (của địa ngục)

Ajjāpi ekaṃ vassasahassaṃ nātikkamanti: Cho đến hôm nay, một ngàn năm vẫn không vượt qua được

Mahāsaṃvego uppajji: Phát sanh sự kinh cảm rúng động

Pāradārikakammaṃ: Ngoại tình với vợ của người khác

Ekaṃ kira buddhantaraṃ: Suốt cả thời gian của một vị Phật

Niraye paccitvā: Đã bị đau khổ trong địa ngục

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tato cutā: Sau khi chết đi tại nơi đó

Tattha saṭṭhivassasahassāni paccitvā: Bị đau khổ tại nơi đó đến sáu mươi ngàn năm

muccanakālo na paññāyati: Không biết đến lúc nào mới thoát khỏi

Paradāre sinehaṃ katvā: Lại đem lòng yêu thương vợ người khác

Sabbarattiṃ niddaṃ na labhiṃ: Nên suốt cả đêm không hề ngủ được

Idāni ito paṭṭhāya: Từ bây giờ trở về sau này

Paradāre mānasaṃ na bandhissāmī: Ta sẽ không còn cột chặt tâm tư vào vợ của người khác nữa

"Bhante, ajja me rattiyā dīghabhāvo ñāto": "Bạch Ngài! Cho đến hôm nay Con mới biết là đêm trở nên quá dài."

"Laddho me balavappaccayo": "Ta nhận được sự nâng đỡ từ người có uy quyền này."

Hiyyo sayameva yojanassa dīghabhāvaṃ aññāsi: Ngày hôm qua chính con cũng biết được độ dài của một do tuần

Dvinnampi kathaṃ saṃsanditvā: Kết hợp ý nghĩa của hai câu này

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ekaccassa ratti dīghā hoti: Đêm dài đối với một số người

Ekaccassa yojanaṃ dīghaṃ hoti: Với một số người thì một do tuần rất dài

Bālassa pana saṃsāro dīgho hotī: Thế nhưng đối với những kẻ ngu thì luân hồi sẽ rất dài

Jāgarato: Thức, chú ý, không ngủ, tỉnh táo, cảnh giác

Santassa : Yên bình, yên tịnh, mệt mỏi, mệt nhọc

Bālāna saṃsāro: Luân hồi đối với người ngu

Saddhammaṃ avijānata: không hiểu biết Diệu Pháp

Tiyāmamattāva : Có ba canh

Dviguṇatiguṇā viya hutvā khāyati : Giống như là gấp đôi gấp ba lần vậy

Maṅkuṇasaṅghassa: Đối với hội chúng là yếu đuối thấp hèn

Yāva sūriyuggamanā samparivattakaṃ semāno mahākusītopi : Là những người quá lười biếng nằm ngủ lăn tròn cho đến khi mặt trời lên cao

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Subhojanaṃ bhuñjitvā: Sau khi ăn những món ăn sơn hào hải vị

Sirisayane sayamāno: Nằm ngủ trên những chỗ nằm sang trọng

Kāmabhogīpi :Những người thọ hưởng trong dục lạc ngũ trần

Padhānaṃ :Cố gắng, ráng sức, tinh tấn

Padahanto : Cố gắng, phấn đấu, đam mê, bắt đầu, chạm trán

Yogāvacaro : Vị hành giả, người đang trau dồi về pháp hành

Dhammakathaṃ kathento dhammakathiko ca : Vị Pháp Sư đang tuyên thuyết giáo pháp

Āsanasamīpe ṭhatvā dhammaṃ suṇanto ca : Người nghe pháp đang đứng kế cận chỗ ngồi (của vị Pháp Sư)

Sīsarogādiphuṭṭho : Bị đau đầu buồn nôn chẳng hạn

Hatthapādacchedanādiṃ: Như đứt tay đứt chân

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vedanābhibhūto : Những người đang bị những cảm thọ chinh phục

Maggapaṭipanno addhiko: Hay người lữ hành khi bước chân trên một con đường

Catugāvutamattameva: Ước chừng khoảng 4 Gāvuta

Sakaladivasañhi maggaṃ gantvā: Lúc đi trên con đường trọn vẹn cả một ngày

Paṭipathaṃ āgacchantaṃ: Đang đi đến từ con đường đối diện,

"Purato gāmo kīvadūro": "Ngôi làng trước mặt còn xa bao nhiêu nữa?"

Aparampi pucchitvā: Lại hỏi một người khác

Pucchitapucchitā: Đã hỏi đi hỏi lại

Idhalokaparalokatthaṃ: Lợi ích của đời này và lợi ích của đời sau

Sattatiṃsabodhipakkhiyabhedaṃ: Như là Ba Mươi Bảy Pháp thuộc chi Phần Giác Ngộ

Saṃsārassa antaṃ karonti: Làm cho đến nơi cuối cùng của vòng luân chuyển tái sanh được

Anamataggoyaṃ: Việc không biết được sự khởi thủy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pubbā koṭi na paññāyatī: Điểm cuối cùng của trước kia không được biết đến rõ ràng

Satte bandhanā mocesi: Cho phóng thích những chúng sanh bị trói chung với nhau

Sakāni gehāni gacchantā: Trong lúc trở về nhà của mình

Gandhakuṭiyaṃ nisinnova: Đang ngồi trong Hương Thất

Gandhakuṭito nikkhamitvā: Đã rời khỏi Hương Thất

Dhammasabhaṃ pavisitvā: Đi vào giảng đường

Paññatte āsane nisīditvā: Sau khi ngồi vào chỗ ngồi đã được soạn sẵn

Mahājanassa jīvitadānaṃ deti: Đã cứu sống nhiều chúng sanh như vậy

Pubbepi adāsiyevā: Thuở xưa kia cũng đã là như thế

Pakāsanto: Thấy được, trở thành hiểu biết, chói sáng

Nigrodharukkhaṃ upasaṅkamitvā: Sau khi đi đến gần một cội cây Nigrodha

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tattha nibbattāya devatāya āyāci: Đã khẩn cầu với những vị Chư Thiên sanh tại nơi đó

Pitu accayena rajjaṃ labhissāmī: Sau khi cha con qua đời con sẽ nhận được Vương Quốc

Etesaṃ galalohitena baliṃ karissāmī : Sẽ hiến tế các Ngài bằng máu từ cuống họng của những người đó

Pitari kālakate : Sau khi vua cha qua đời

Mahatiyā senāya nikkhamitvā: Nên đã rời khỏi Kinh Thành cùng với một đoàn quân hùng mạnh

Aparampi aparampīti: Lần lượt hết người này đến người khác

Sabbakaniṭṭhassa rañño: Đức Vua trẻ nhất

Garugabbhā : Đang mang thai

Taṃ ohāya āgantvā : Đã ra đi sau khi bỏ lại người này

Visapānakaṃ pāyetvā: Uống thức uống có thuốc độc

Rukkhamūlaṃ sodhāpesi: Cho dọn dẹp sạch sẽ nơi gốc cây

Jambudīpe rājavaṃso upacchijjissati : Dòng giống của những Đức Vua trên cõi Diêm Phù Đề này sẽ bị chặt đứt

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Rukkhamūlepi, me asuci bhavissati: Đối với dưới gốc cây của ta sẽ bị nhơ bẩn

Etaṃ nivāretu: Ngăn cản sự việc này lại không

"Nāhaṃ sakkhissāmī": "Ta sẽ không thể".

Aññampi devataṃ upasaṅkamitvā: Đã đi đến gần những Vị Chư Thiên khác

"Tvaṃ sakkhissasī" : "Bạn sẽ có thể".

Tāyapi paṭikkhittā aññampi aññampīti: Hết vị này đến vị khác tất cả đều đã chối từ

Evaṃ sakalacakkavāḷadevatāyo upasaṅkamitvā: Và như vậy khi đi đến gần chư thiên trong khắp cả thế giới

Tāhipi paṭikkhittā: Những vị chư thiên này cũng một mực từ chối

Catunnaṃ mahārājūnaṃ santikaṃ gantvā : Đi đến gần Tứ Đại Thiên Vương

Puññena ca paññāya ca visiṭṭho: Bậc đặc biệt hơn về cả Phước Báu và Trí Tuệ

Sakkaṃ upasaṅkamitvā: Đi đến gần Vua Trời Đế Thích

Tumhesu appossukkataṃ: Ngài không bắt đầu hành động

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tassa paṭisaraṇaṃ hothā: Hãy là nơi nương nhờ của những vị ấy

Ahampi naṃ paṭibāhituṃ na sakkhissāmi: Ta cũng không thể ngăn cản được việc này

Upāyaṃ pana te vakkhāmī: Ta sẽ nói cho ngươi một phương pháp

Rañño passantasseva: Để cho Đức Vua trông thấy

Rattavatthaṃ nivāsetvā: Hãy mặc y phục màu đỏ

Attano rukkhato nikkhamitvā: Tự mình ra khỏi thân cây

Gamanākāraṃ dassehi: Hiện ra từ từ

'Devatā gacchati, nivattāpessāmi na': "Vị Chư Thiên ra đi, ta sẽ cho giữ lại trong một khoảng thời gian ngắn."

Nānappakārena yācissati: Rồi sẽ yêu cầu điều này điều nọ

Ekasatarājāno saddhiṃ aggamahesīhi ānetvā: Mang đến cho Ngài một trăm lẻ một Đức Vua cùng với Hoàng Hậu

Tesaṃ galalohitena baliṃ karissāmī: Sẽ hiến tế máu từ cuống họng của họ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nāhaṃ tādisassa musāvādassa baliṃ sampaṭicchāmī: Ta sẽ không nhận lấy lễ hiến tế với sự nói dối như vậy

Rājūnaṃ pariyante nisinnampi:Đang ngồi cuối cùng trong những vị vua đó

Attano rājānameva vandi: Chỉ đảnh lễ đối với Đức Vua của mình

Mayi sabbarājajeṭṭhake: Ta là thủ lĩnh của tất cả các vị vua

Sabbakaniṭṭhaṃ attano sāmikaṃ vandatī : Ngươi chỉ đảnh lễ chồng của mình là người trẻ nhất trong tất cả

Kiṃ mayhaṃ tayi paṭibaddhaṃ: Tôi có sự ràng buộc gì với Ngài đâu

Ayaṃ pana me sāmiko issariyassa dāyako: Còn người này là chồng của tôi, người đã ban đến những uy quyền (cho tôi)

Rukkhadevatā: Vị Thọ Thần

Passantasseva mahājanassa: Mọi người cùng thấy

"Evaṃ, bhadde, evaṃ, bhadde": "Đúng như vậy, này hiền tỷ. Đúng như vậy, này hiền tỷ."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Taṃ pupphamuṭṭhinā pūjesi: Đã dâng đến cho Hoàng Hậu một nắm hoa

Mayhaṃ rajjasiridāyikaṃ: Người đã ban cho ta uy quyền tối thượng

Evaṃ mahānubhāvaṃ devataṃ: Đối với Vị Chư Thiên này là người có đại uy lực như vậy

Upari vāmapasse rukkho agginā daḍḍho: Giờ đây cành cây phía trên bên trái của vị Chư Thiên này bị lửa thiêu cháy

Sā taṃ aggiṃ nibbāpetuṃ kasmā nāsakkhi: Tại sao vị nữ Chư Thiên này không thể dập tắt ngọn lửa ấy

Yadi evaṃ mahānubhāvā: Nếu như thế mà gọi là đại uy lực sao

Kathayamānā ṭhitā : Đang đứng nói chuyện như vậy

Rodi ceva hasi ca : Bỗng cười rồi lại khóc

"Kiṃ ummattikāsī" : "Tại sao lại trở nên điên loạn như vậy?"

"Kasmā deva evaṃ vadesi":"Tại sao Đại Vương lại nói như vậy?

"Na mādisiyo ummattikā hontī":"Những người điên loạn không giống như tôi đâu".

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Naṃ kiṃ kāraṇā rodasi ceva hasasi cā": "Thế thì bởi vì lý do gì mà ngươi lại khóc rồi cười như thế?".

Patikule vasantī : Được gả về một gia tộc khác

Sāmikassa sahāyakaṃ: Người bạn của chồng

Pāhunakaṃ :Một vị khách, bữa cơm đãi khách

Bhattaṃ pacitukāmā: Muốn nấu những món vật thực

Dāsiyā kahāpaṇaṃ datvā: Nên đã đưa tiền cho người hầu gái

Gehassa pacchimabhāge sayitāya: Đang nằm phía sau nhà

Eḷikāya sīsaṃ chinditvā : Đã cho cắt cổ con dê cái

Bhattaṃ sampādesiṃ : Rồi cho sửa soạn vật thực

Sāhaṃ ekissāya eḷikāya sīsaṃ chinditvā: Bởi chặt đầu một con dê cái

Niraye paccitvā : Đã chịu khổ trong địa ngục

Pakkāvasesena : Với quả còn dư sót

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tassā lomagaṇanāya sīsacchedaṃ pāpuṇiṃ : Tôi đã bị chặt cổ bằng số lông của con dê cái

'Tvaṃ ettakaṃ janaṃ vadhitvā kadā dukkhā muccissasī' : 'Đại Vương tàn sát biết bao nhiêu sanh mạng như vậy thì cho đến khi nào mới hết sự khổ đau?'

Tava dukkhaṃ anussarantī rodi: Nghĩ đến sự đau khổ của Ngài nên tôi đã khóc như thế

Ekissā kaṇṭhaṃ chetvāna: Tôi đã chặt, chỉ có một cuống cổ

Lomagaṇanāya paccisaṃ: Khổ đau lại bằng đúng số lông

Bahūnaṃ kaṇṭhe chetvāna: Chặt cuống cổ nhiều chúng sanh như vậy

Kathaṃ kāhasi khattiyā': Hỡi đức Vua sao lại làm việc này

"Kasmā tvaṃ hasasī": "Tại sao nàng lại cười?"

'Etasmā dukkhā muttāmhī': 'Lần này tôi sẽ được thoát khỏi sự khổ đau đó.'

Tussitvā: Đã hân hoan, đã hài lòng

Me bhāriyaṃ kataṃ kammaṃ: Ta đã tạo một nghiệp rất nghiêm trọng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ayaṃ kira ekaṃ eḷikaṃ vadhitvā: Nghe nói người này chỉ tàn sát một con dê cái

Ahaṃ ettakaṃ janaṃ vadhitvā: Ta tàn sát nhiều chúng sanh như vậy

Kadā sotthiṃ pāpuṇissāmī: Cho đến khi nào ta mới được sự an vui đây

Mahallakatare vanditvā: Đảnh lễ những vị vua lớn tuổi

Daharadaharānaṃ añjaliṃ paggayha : Chấp tay cung kính vái lạy những vị trẻ hơn

Sabbe khamāpetvā: Mong tất cả hãy thứ lỗi cho mình

Sakasakaṭṭhānameva pahiṇi: Rồi gởi trả về trú xứ của từng người

Atītaṃ samodhānesi: Liên quan đến câu chuyện quá khứ , kết hợp câu chuyện quá khứ

Pāṇātipāto nāma na kattabbayuttako: Việc tước đoạt sinh mạng của những chúng sanh là điều không nên làm

Pāṇātipātino hi dīgharattaṃ socantī: Đối với những kẻ sát sanh thì sẽ khóc than trong khoảng thời gian thật dài

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Evaṃ ce sattā jāneyyuṃ: Nếu như chúng sanh biết được như vầy

Dukkhāyaṃ jātisambhavo: Nguồn cội của sự tái sanh là đau khổ

Na pāṇo pāṇinaṃ haññe: Đừng sát hại, đừng làm tổn thương nhau

Pāṇaghātī hi socatī: Người sát sanh luôn khóc than sầu khổ.

DỊCH NGHĨA:

Tương truyền, kể từ khi Đức Vua Pasenadi xứ Kosala nghe được những âm thanh của những chúng sanh đó cho đến nay, họ vẫn còn đang đi xuống bên dưới đáy (của địa ngục), cho đến hôm nay, một ngàn năm vẫn không vượt qua được. Đức Vua sau khi nghe xong thời Pháp đó đã phát sanh sự kinh cảm rúng động. Đức Vua thầm nghĩ: "Than ôi, những chuyện này thật là nghiêm trọng là những người ngoại tình với vợ của người khác, đã bị đau khổ trong địa ngục suốt cả thời gian của một vị Phật, sau khi chết đi tại nơi đó, đã sanh vào địa ngục đồng sôi rộng đến sáu mươi do tuần, bị đau khổ tại nơi đó đến sáu mươi ngàn năm như vậy, không biết đến lúc nào mới thoát khỏi sự khổ đau đó, đối với ta lại đem lòng yêu thương vợ người khác, nên suốt cả đêm không hề ngủ được, từ bây giờ trở về sau này ta sẽ không còn cột

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chặt tâm tư vào vợ của người khác nữa." Sau đó đã nói với Đấng Như Lai rằng: "Bạch Ngài! Cho đến hôm nay con mới biết là đêm trở nên quá dài." Chàng thanh niên nọ cũng đang ngồi tại nơi đó, sau khi nghe xong câu chuyện đó đã nghĩ rằng: "Ta nhận được sự nâng đỡ từ vị có uy quyền này." Bèn trình bạch với Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài! Đức Vua hôm nay mới biết được đêm đã quá dài, thế nhưng ngày hôm qua chính con cũng biết được độ dài của một do tuần." Bậc Đạo Sư kết hợp ý nghĩa của hai câu này và đã nói rằng: "Đêm dài đối với một số người, với một số người thì một do tuần rất dài, thế nhưng đối với những kẻ ngu thì luân hồi sẽ rất dài." Thuyết xong thời pháp thoại Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

60. "Dīghā jāgarato ratti,
Dīghaṃ santassa yojanaṃ;
Dīgho bālāna saṃsāro,
Saddhammaṃ avijānata"nti.

60. "Đêm thật dài đối với người không ngủ
Một do tuần người mệt mỏi thấy xa
Với kẻ ngu lăn trôi mãi luân hồi
Không hiểu biết cội nguồn Chân Diệu Pháp."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ở đây, gọi là **"Dài"** tức là thông thường trong một đêm có ba canh, thế nhưng đối với những người không ngủ thì rất dài, giống như là gấp đôi gấp ba lần vậy. Đối với hội chúng yếu đuối thấp hèn là những người quá lười biếng nằm ngủ lăn tròn cho đến khi mặt trời lên cao, hoặc đối với những người thọ hưởng trong dục lạc ngũ trần, sau khi ăn những món ăn sơn hào hải vị nằm ngủ trên những chỗ nằm sang trọng thì tự mình không biết được đêm đã quá dài. Đối với vị hành giả tinh cần cố gắng trọn cả một đêm, vị Pháp Sư tuyên thuyết giáo pháp và người nghe pháp đang đứng kế cận chỗ ngồi (của vị Pháp Sư), đối với những người đang bị những cảm thọ chinh phục như đứt tay đứt chân hay mắc chứng bịnh đau đầu chẳng hạn, hay người lữ hành khi bước chân trên một con đường sẽ biết được đêm dài như thế nào. Gọi là **"Một do tuần"** tức là đối với một do tuần thì khoảng chừng 4 gāvuta (khoảng 16 km), đối với **người mệt mỏi** thì trở nên **dài** và mệt nhọc hơn, giống như là gấp hai gấp ba lần vậy. Một người mệt mỏi lúc đi trên con đường trọn vẹn cả một ngày khi trông thấy một người từ xa đi đến gần đã hỏi rằng: "Ngôi làng trước mặt còn xa bao nhiêu nữa?" thì được trả lời là "Một do tuần" đi một đoạn ngắn nữa thì lại hỏi một người khác, và người này cũng trả lời "Một do tuần." và rồi đi đến một đoạn nữa lại hỏi tiếp một người khác. Người ấy cũng trả lời là "Một do tuần." Người khách lữ hành đó đã hỏi đi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hỏi lại như thế nào thì họ vẫn trả lời chỉ một do tuần, một do tuần nhưng được trả lời trên cả một đoạn dài như thế nên một do tuần mà người đó ngỡ rằng hai ba do tuần. Gọi là **"Với những kẻ ngu"** tức là đối với những kẻ ngu không biết được lợi ích của đời này và đời sau, không thể làm cho đến nơi cuối cùng của vòng luân chuyển tái sanh được, với những ai hiểu biết được Chân Diệu Pháp như là Ba Mươi Bảy Pháp thuộc chi Phần Giác Ngộ chẳng hạn thì sẽ làm cho đến nơi cuối cùng của sự sanh tử luân hồi, với những người nào không hiểu biết được Chân Diệu Pháp thì sanh tử luân hồi sẽ dài vô tận. Đặc tính tự nhiên của sự luân hồi là như thế cho nên mới gọi là dài. Nên chú ý vì đã được nói rằng: **"Anamataggoyaṃ, bhikkhave, saṃsāro, pubbā koṭi na paññāyatī"ti (saṃ. ni. 2.124)** tức là: "Này Chư Tỳ Khưu! Sanh tử luân hồi là việc không biết được sự khởi thủy, điểm cuối cùng của trước kia không được biết đến rõ ràng."(saṃ. ni. 2.124) Đối với những người ngu si không thể làm cho đến hạn định cuối cùng thì cũng đúng là rất dài.

Chấm dứt Pháp thoại, người thanh niên nọ chứng đắc được Quả vị Sơ Quả, nhiều người khác cũng chứng đắc được Quả vị Sơ Quả. Thời Pháp cũng phát sanh nhiều lợi ích cho đại chúng.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Đức Vua sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã quay trở về, cho phóng thích những chúng sanh bị trói chung với nhau. Tất cả những người nam và người nữ đã được thoát khỏi sự trói buộc tại nơi đó, sau khi được tắm rửa gội đầu, trong lúc trở về nhà của mình họ nói những lời ca tụng ân đức của Hoàng Hậu Mallikā rằng: "Ôi, Phu Nhân, Hoàng Hậu Mallikā! Chúng ta sống được lâu dài cũng nương nhờ vào Hoàng Hậu ban cho mạng sống này." Vào buổi chiều, câu chuyện sau đây đã sanh khởi lên trong Chư Tỳ Khưu Tăng tại ngôi giảng đường: "Ôi, Hoàng Hậu Mallikā thật là một bậc hiền trí, nương nhờ vào Trí Tuệ của mình mà bà đã cứu sống rất nhiều chúng sanh như vậy." Bậc Đạo Sư đang ngồi trong Hương Thất, nghe được câu chuyện của Chư Tỳ Khưu đã rời khỏi Hương Thất và đi vào giảng đường, sau khi ngồi vào chỗ ngồi đã được soạn sẵn Ngài đã hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Trong khi ngồi tại nơi này đã bàn luận về chuyện gì?" Khi được trả lời: "Bạch Ngài câu chuyện như vầy..." Bậc Đạo Sư đã nói rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Không phải vào bây giờ, do nương nhờ vào Trí Tuệ của mình mới cứu được đại chúng như vậy, thuở xưa kia cũng đã là như vậy." rồi Ngài kể lại câu chuyện quá khứ để mọi người hiểu thêm về chuyện này như sau:

Vào thời quá khứ, tại Kinh Thành Bārāṇasī có một vị Thái Tử sau khi đi đến gần một cội cây Nigrodha đã khẩn cầu với những vị Chư Thiên sanh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tại nơi cội cây ấy rằng: "Cầu xin Thiên Vương nhớ cho con, trong cõi Diêm Phù Đề này có một trăm lẻ một vị vua cùng một trăm lẻ một vị Hoàng Hậu, nếu như con nhận được Vương Quốc sau khi cha con qua đời, thì con sẽ hiến tế các Ngài bằng máu từ cuống họng của những người đó." Và vị Thái Tử này đã được Vương Quốc sau khi vua cha qua đời, vị ấy suy nghĩ rằng: "Ta đã được Vương Quốc này do nhờ uy lực của những vị Chư Thiên ấy, ta sẽ hiến tế đến các Ngài." Nên đã rời khỏi Kinh Thành cùng với một đoàn quân hùng mạnh tự mình đánh chiếm từng vị vua một, lần lượt hết người này đến người khác tự mình đánh chiếm tất cả các vị vua cùng với những vị hoàng hậu, riêng hoàng hậu Dhammadinna vợ của Đức Vua trẻ nhất tên là Uggasena đang mang thai nên sau khi bỏ lại người này đã mang đi tất cả. Đức Vua cho người dọn dẹp sạch sẽ nơi gốc cây và nghĩ rằng: "Sau khi cho tất cả những người này uống thức uống có thuốc độc sẽ giết họ." Vị Chư Thiên suy nghĩ rằng: "Đức Vua này đã bắt được rất nhiều những vị vua rồi suy nghĩ rằng 'Việc bắt được những người này là do nương vào ta." Nên muốn hiến tế đến cho ta bằng máu từ cuống họng của họ, nếu như người này sẽ giết chết những vị vua này thì dòng giống của những Đức Vua trên cõi Diêm Phù Đề này sẽ bị chặt đứt, và đối với dưới gốc cây của ta sẽ bị nhơ bẩn, vậy thì có thể làm người ngăn cản sự việc này lại không?" Sau khi quán xét Nữ Chư Thiên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

này biết rằng: "Ta sẽ không thể." Nên đã đi đến gần những Vị Chư Thiên khác, thuật lại tất cả những sự kiện đó rồi nói "Bạn sẽ có thể." Thế nhưng hết vị này đến vị khác tất cả đều đã chối từ và như vậy khi đi đến gần chư thiên trong khắp cả thế giới, những vị chư thiên này cũng một mực từ chối, thế là vị này đi đến gần Tứ Đại Thiên Vương thì những vị này lại nói: "Chúng tôi không thể được, thế nhưng Đức Vua của chúng tôi là bậc đặc biệt hơn chúng tôi về cả Phước Báu và Trí Tuệ, xin hãy hỏi vị ấy." Vào lúc những vị này từ chối như vậy, vị Nữ Chư Thiên nọ lại đi đến gần Vua Trời Đế Thích thuật lại mọi việc, sau đó nói rằng: "Tâu Thiên Vương, nếu như Ngài không bắt đầu hành động thì dòng dõi Khattiya sẽ đi đến diệt vong, hãy là nơi nương nhờ của những vị ấy." Vua Trời Đế Thích nói rằng: "Ta cũng không thể ngăn cản được việc này, nhưng ta sẽ nói cho ngươi một phương pháp." Rồi nói ra phương pháp đó như sau: "Hãy trở về, rồi ngươi hãy mặc y phục màu đỏ để cho Đức Vua trông thấy, sau đó tự mình hiện từ từ ra khỏi thân cây. Lúc bấy giờ Đức Vua suy nghĩ: "Vị Chư Thiên ra đi, ta sẽ cho giữ lại trong một khoảng thời gian ngắn." rồi sẽ yêu cầu điều này điều nọ với ngươi. Lúc bấy giờ ngươi hãy nói với vị ấy rằng: "Ngươi đã cầu xin với ta rằng 'Mang đến cho Ngài một trăm lẻ một Đức Vua cùng với Hoàng Hậu và sẽ hiến tế máu từ cuống họng của họ' vậy mà khi đến đây, đã bỏ lại Hoàng Hậu của

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Đức Vua Uggasena, ta sẽ không nhận lấy lễ hiến với sự nói dối như vậy.' Khi nghe ngươi nói như thế Đức Vua sẽ ra lệnh mang đến cho ngươi, cô ta sẽ thuyết pháp cho Đức Vua và sẽ cứu thoát cho nhiều người." Vua Trời Đế Thích đã chỉ bày phương pháp đó đến cho Vị Chư Thiên. Và Vị Chư Thiên đã làm theo như vậy."

Rồi Đức Vua đã cho đưa nàng đến. Hoàng Hậu đi đến và chỉ đảnh lễ đối với Đức Vua của mình đang ngồi cuối cùng trong những vị vua đó. Đức Vua tức giận nói với nàng rằng: "Ngươi chỉ đảnh lễ chồng của mình là người trẻ nhất trong tất cả trong khi đứng tại nơi này ta là thủ lĩnh của tất cả các vị vua?" Thế là Hoàng Hậu đã nói với Đức Vua đó rằng: "Tôi có sự ràng buộc gì với Ngài đâu? Còn người này là chồng của tôi, người đã ban đến những uy quyền (cho tôi), tại sao không đảnh lễ người này mà lại đảnh lễ Ngài?" Vị Thọ Thần hiện ra cho mọi người cùng thấy và nói rằng: "Đúng như vậy, này hiền tỷ. Đúng như vậy, này hiền tỷ." nói xong đã dâng đến cho Hoàng Hậu một nắm hoa. Đức Vua liền nói tiếp rằng: "Nếu không đảnh lễ ta, tại sao đối với Vị Chư Thiên này, người có đại uy lực như vậy, người đã ban cho ta uy quyền tối thượng, ngươi cũng không đảnh lễ?" "Tâu Đại Vương, việc bắt giữ những vị vua này là do nhờ vào Phước của Đại Vương chứ Vị Chư Thiên này đâu bắt cho Đại Vương!" Một lần nữa, Vị Chư Thiên tán thán: "Đúng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

như vậy, này hiền tỷ. Đúng như vậy, này hiền tỷ." nói xong lại dâng lên một nắm hoa giống như vậy. Và rồi Hoàng Hậu Dhammadinna lại nói với Đức Vua ấy: "Ngài nói rằng 'Vị Chư Thiên này đã bắt mang đến cho ta rất nhiều vị vua.' Thế mà giờ đây cành cây phía trên bên trái của vị Chư Thiên này bị lửa thiêu cháy, tại sao vị nữ Chư Thiên này không thể dập tắt ngọn lửa ấy, nếu như thế mà gọi là đại uy lực sao?" Một lần nữa, Vị Chư Thiên tán thán Hoàng Hậu: "Đúng như vậy, này hiền tỷ. Đúng như vậy, này hiền tỷ." nói xong lại dâng lên một nắm hoa giống như vậy.

Hoàng Hậu đang đứng nói chuyện như vậy bỗng nàng cười rồi lại khóc. Thế là Đức Vua mới hỏi nàng rằng: "Tại sao lại trở nên điên loạn như vậy?" "Tại sao Đại Vương lại nói như vậy? Những người điên loạn không giống như tôi đâu." Đức Vua hỏi: "Thế thì bởi vì lý do gì mà ngươi lại khóc rồi cười như thế?" "Hãy nghe này Đại Vương! Trong thời quá khứ, tôi được sanh làm một người con gái trong một gia tộc rồi được gả về một gia tộc khác, khi trong thấy người bạn của chồng đến chơi thì muốn nấu những món vật thực để đãi khách, nên đã đưa tiền cho người hầu gái và nói rằng: "Hãy mang thịt về đây." Thế nhưng sau khi đi người đó không mang thịt về, và đã nói rằng 'Không có thịt." và tôi đã cho cắt cổ con dê cái đang nằm phía sau nhà rồi cho sửa soạn vật thực. Bởi chặt đầu một con dê cái , nên tôi đã chịu khổ trong địa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ngục, với quả còn dư sót đó tôi đã bị chặt cổ bằng số lông của con dê cái, 'Đại Vương tàn sát biết bao nhiêu sanh mạng như vậy, thì cho đến khi nào mới hết sự khổ đau?' nghĩ đến sự đau khổ của Ngài nên tôi đã khóc như thế." Nói xong nàng ngâm lên câu kệ:

"Ekissā kaṇṭhaṃ chetvāna, lomagaṇanāya paccisaṃ;

Bahūnaṃ kaṇṭhe chetvāna, kathaṃ kāhasi khattiyā"ti.

"Tôi đã chặt, chỉ có một cuống cổ,

Mà khổ đau lại bằng đúng số lông.

Chặt cuống cổ nhiều chúng sanh như vậy

Khattiya, Ngài lại làm việc này?."

Rồi Đức Vua hỏi: "Tại sao nàng lại cười?" "Tâu Đại Vương! Tôi đã vui mừng vì "Lần này tôi sẽ được thoát khỏi sự khổ đau đó.'" Một lần nữa, Vị Chư Thiên tán thán: "Đúng như vậy, này hiền tỷ. Đúng như vậy, này hiền tỷ." nói xong lại dâng lên một nắm hoa giống như vậy. Lúc bấy giờ, Đức Vua mới nói: "Than ôi! Ta đã tạo một nghiệp rất nghiêm trọng, nghe nói người này chỉ tàn sát một con dê cái đã bị rơi vào địa ngục, với quả còn dư sót cô ta đã bị chặt đầu bằng số lông của con dê cái đó, ta tàn sát nhiều chúng sanh như vậy, thì cho đến khi nào ta mới được sự an vui đây?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thế rồi đã cho phóng thích tất cả các vị vua, rồi đảnh lễ những vị vua lớn tuổi hơn mình, và chấp tay cung kính vái lạy những vị trẻ hơn, mong tất cả hãy thứ lỗi cho mình, rồi gởi trả về trú xứ của từng người.

Bậc Đạo Sư sau khi thuật xong pháp thoại này đã dạy rằng: "Như vậy này Chư Tỳ Khưu! Không phải bây giờ, Hoàng Hậu Mallikā đã nương vào trí tuệ của mình đã cứu sống nhiều sinh mạng, mà trong quá khứ cũng đã từng như vậy." và liên quan đến câu chuyện quá khứ Ngài nói rằng: "Đức Vua xứ Bārāṇasī nay là Đức Vua Pasenadi xứ Kosala, Hoàng Hậu Dhammadinnā này là Hoàng Hậu Mallikā, vị Thọ Thần chính là Ta." Sau khi kết hợp câu chuyện quá khứ như vậy Ngài đã thuyết pháp thêm rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Việc tước đoạt sinh mạng của những chúng sanh là điều không nên làm. Đối với những kẻ sát sanh thì sẽ khóc than trong khoảng thời gian thật dài." Nói xong Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

"Idha socati pecca socati,
Pāpakārī ubhayattha socati;
So socati so vihaññati,
Disvā kammakiliṭṭhamattano"ti.

(Dha. pa. 15)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Ở đây khổ, chết rồi vẫn đau khổ,
Người ác kia, buồn khổ cả hai đời.
Nó đau buồn, nó vật vã đớn đau,
Khi nhìn lại, Nghiệp Uế mình đã tạo."

"Evaṃ ce sattā jāneyyuṃ, dukkhāyaṃ jātisambhavo;
Na pāṇo pāṇinaṃ haññe, pāṇaghātī hi socatī"ti. *(Jā. 1.1.18)*

"Nếu thế nhân, biết được rành như vậy,
Sự khổ đau, nguồn cội tái sanh này.
Đừng sát hại, đừng làm tổn thương nhau,
Người sát sanh, luôn khóc than sầu khổ."

(Jā. 1.1.18)

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ NHẤT
(VỀ MỘT CHÀNG THANH NIÊN NỌ).

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

2. Mahākassapattherasaddhivihāria vatthu

Carañce nādhigaccheyyāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā sāvatthiyaṃ jetavane viharanto mahākassapattherassa saddhivihārikaṃ ārabbha kathesi. Desanā rājagahe samuṭṭhitā.

Theraṃ kira rājagahaṃ nissāya pippaliguhāyaṃ vasantaṃ dve saddhivihārikā upaṭṭhahiṃsu. Tesu eko sakkaccaṃ vattaṃ karoti, eko tena kataṃ kataṃ attanā kataṃ viya dassento mukhodakadantakaṭṭhānaṃ paṭiyāditabhāvaṃ ñatvā, "bhante, mukhodakadantakaṭṭhāni me paṭiyāditāni, mukhaṃ dhovathā"ti vadati, pādadhovananhānādikālepi evameva vadati. Itaro cintesi – "ayaṃ niccakālaṃ mayā kataṃ kataṃ attanā kataṃ viya katvā dasseti, hotu, kattabbayuttakamassa karissāmī"ti. Tassa bhuñjitvā supantasseva nhānodakaṃ tāpetvā ekasmiṃ ghaṭe katvā piṭṭhikoṭṭhake ṭhapesi, udakatāpanabhājane pana nāḷimattaṃ udakaṃ sesetvā usumaṃ muñcantaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ṭhapesi. Taṃ itaro sāyanhasamaye pabujjhitvā usumaṃ nikkhantaṃ disvā "udakaṃ tāpetvā koṭṭhake ṭhapitaṃ bhavissatī"ti vegena gantvā theraṃ vanditvā, "bhante, koṭṭhake udakaṃ ṭhapitaṃ, nhāyathā"ti vatvā therena saddhiṃyeva koṭṭhakaṃ pāvisi. Thero udakaṃ apassanto "kahaṃ udakaṃ, āvuso"ti āha. Daharo aggisālaṃ gantvā bhājane uḷuṅkaṃ otāretvā tucchabhāvaṃ ñatvā "passatha duṭṭhassa kammaṃ tucchabhājanaṃ uddhane āropetvā kuhiṃ gato, ahaṃ 'koṭṭhake udaka'nti saññāya ārocesi"nti ujjhāyanto ghaṭaṃ ādāya titthaṃ agamāsi. Itaropi piṭṭhikoṭṭhakato udakaṃ āharitvā koṭṭhake ṭhapesi.

Thero cintesi – "ayaṃ daharo 'udakaṃ me tāpetvā koṭṭhake ṭhapitaṃ, etha, bhante, nhāyathā'ti vatvā idāni ujjhāyanto ghaṭaṃ ādāya titthaṃ gacchati, kiṃ nu kho eta"nti upadhārento "ettakaṃ kālaṃ esa daharo iminā kataṃ vattaṃ attanāva kataṃ viya pakāsetī"ti ñatvā sāyaṃ āgantvā nisinnassa ovādamadāsi, "āvuso, bhikkhunā nāma 'attanā katameva kata'nti vattuṃ vaṭṭati, no akataṃ, tvaṃ idāneva 'koṭṭhake udakaṃ ṭhapitaṃ, nhāyatha, bhante'ti vatvā mayi pavisitvā ṭhite ghaṭaṃ ādāya ujjhāyanto gacchasi, pabbajitassa nāma evaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kātuṃ na vaṭṭatī"ti. So "passatha therassa kammaṃ, udakamattakaṃ nāma nissāya maṃ evaṃ vadesī"ti kujjhitvā punadivase therena saddhiṃ piṇḍāya na pāvisi. Thero itarena saddhiṃ ekaṃ padesaṃ agamāsi. So tasmiṃ gate therassa upaṭṭhākakulaṃ gantvā "thero kahaṃ, bhante"ti puṭṭho "therassa aphāsukaṃ jātaṃ, vihāreyeva nisinno"ti āha. "Kiṃ pana, bhante, laddhuṃ vaṭṭatī"ti? "Evarūpaṃ kira nāma āhāraṃ dethā"ti vutte tena vuttaniyāmeneva sampādetvā adaṃsu. So antarāmaggeva taṃ bhattaṃ bhuñjitvā vihāraṃ gato. Theropi gataṭṭhāne mahantaṃ sukhumavatthaṃ labhitvā attanā saddhiṃ gatadaharassa adāsi. So taṃ rajitvā attano nivāsanapārupanaṃ akāsi.

Thero punadivase taṃ upaṭṭhākakulaṃ gantvā, "bhante, 'tumhākaṃ kira aphāsukaṃ jāta'nti amhehi daharena vuttaniyāmeneva paṭiyādetvā āhāro pesito, paribhuñjitvā vo phāsukaṃ jāta"nti vutte tuṇhī ahosi. Vihāraṃ pana gantvā taṃ daharaṃ vanditvā nisinnaṃ evamāha – "āvuso, tayā kira hiyyo, idaṃ nāma kataṃ, idaṃ pabbajitānaṃ na anucchavikaṃ, viññattiṃ katvā bhuñjituṃ na vaṭṭatī"ti. So kujjhitvā there āghātaṃ bandhitvā "purimadivase udakamattaṃ nissāya maṃ musāvādiṃ katvā ajja attano upaṭṭhākakule

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhattamuṭṭhiyā bhuttakāraṇā maṃ 'viññattiṃ katvā bhuñjituṃ na vaṭṭatī'ti vadati, vatthampi tena attano upaṭṭhākasseva dinnaṃ, aho therassa bhāriyaṃ kammaṃ, jānissāmissa kattabbayuttaka"nti punadivase there gāmaṃ pavisante sayaṃ vihāre ohīyitvā daṇḍaṃ gahetvā paribhogabhājanāni bhinditvā therassa paṇṇasālāya aggiṃ datvā yaṃ na jhāyati, taṃ muggarena paharanto bhinditvā nikkhamitvā palāto. So kālaṃ katvā avīcimahāniraye nibbatti.

Mahājano kathaṃ samuṭṭhāpesi – "therassa kira saddhivihāriko ovādamattaṃ asahanto kujjhitvā paṇṇasālaṃ jhāpetvā palāto"ti. Atheko bhikkhu aparabhāge rājagahā nikkhamitvā satthāraṃ daṭṭhukāmo jetavanaṃ gantvā satthāraṃ vanditvā satthārā paṭisanthāraṃ katvā "kuto āgatosī"ti puṭṭho "rājagahato, bhante"ti āha. "Mama puttassa mahākassapassa khamanīya"nti? "Khamanīyaṃ, bhante, eko pana saddhivihāriko ovādamattena kujjhitvā paṇṇasālaṃ jhāpetvā palāto"ti. Satthā "na so idāneva ovādaṃ sutvā kujjhati, pubbepi kujjhiyeva. Na idāneva kuṭiṃ dūseti, pubbepi dūsesiyevā"ti vatvā atītaṃ āhari –

Atīte bārāṇasiyaṃ brahmadatte rajjaṃ kārente himavantapadese eko siṅgilasakuṇo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kulāvakaṃ katvā vasi. Athekadivasaṃ deve vassante eko makkaṭo sītena kampamāno taṃ padesaṃ agamāsi. Siṅgilo taṃ disvā gāthamāha –

"Manussasseva te sīsaṃ, hatthapādā ca vānara;

Atha kena nu vaṇṇena, agāraṃ te na vijjatī"ti.

(Jā. 1.4.81);

Makkaṭo "kiñcāpi me hatthapādā atthi, yāya pana paññāya vicāretvā agāraṃ kareyyaṃ, sā me paññā natthī"ti cintetvā tamatthaṃ viññāpetukāmo imaṃ gāthamāha –

"Manussasseva me sīsaṃ, hatthapādā ca siṅgila;

Yāhu seṭṭhā manussesu, sā me paññā na vijjatī"ti.

(Jā. 1.4.82);

Atha naṃ "evarūpassa tava kathaṃ gharāvāso ijjhissatī"ti garahanto siṅgilo imaṃ gāthādvayamāha –

"Anavaṭṭhitacittassa, lahucittassa dubbhino;

Niccaṃ addhuvasīlassa, sukhabhāvo na vijjati.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"So karassu ānubhāvaṃ, vītivattassu sīliyaṃ;

Sītavātaparittāṇaṃ, karassu kuṭavaṃ kapī"ti.

(Jā. 1.4.83-84);

Makkaṭo "ayaṃ maṃ anavaṭṭhitacittaṃ lahucittaṃ mittadubbhiṃ addhuvasīlaṃ karoti, idānissa mittadubbhibhāvaṃ dassessāmī"ti kulāvakaṃ viddhaṃsetvā vippakiri. Sakuṇo tasmiṃ kulāvakaṃ gaṇhante eva ekena passena nikkhamitvā palāyi.

Satthā imaṃ dhammadesanaṃ āharitvā jātakaṃ samodhānesi – "tadā makkaṭo kuṭidūsakabhikkhu ahosi, siṅgilasakuṇo kassapo ahosī"ti. Jātakaṃ samodhānetvā "evaṃ, bhikkhave, na idāneva, pubbepi so ovādakkhaṇe kujjhitvā kuṭiṃ dūsesi, mama puttassa kassapassa evarūpena bālena saddhiṃ vasanato ekakasseva nivāso seyyo"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

61. "Carañce nādhigaccheyya,

Seyyaṃ sadisamattano;

Ekacariyaṃ daḷhaṃ kayirā,

Natthi bāle sahāyatā"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tattha caranti iriyāpathacāraṃ aggahetvā manasācāro veditabbo, kalyāṇamittaṃ pariyesantoti attho. Seyyaṃ sadisamattanoti attano sīlasamādhipaññāguṇehi adhikataraṃ vā sadisaṃ vā na labheyya ce. Ekacariyanti etesu hi seyyaṃ labhamāno sīlādīhi vaḍḍhati, sadisaṃ labhamāno na parihāyati, hīnena pana saddhiṃ ekato vasanto ekato saṃbhogaparibhogaṃ karonto sīlādīhi parihāyati. Tena vuttaṃ – "evarūpo puggalo na sevitabbo na bhajitabbo na payirupāsitabbo aññatra anuddayā aññatra anukampā"ti (pu. pa. 121; a. ni. 3.26). Tasmā sace kāruññaṃ paṭicca "ayaṃ maṃ nissāya sīlādīhi vaḍḍhissatī"ti tamhā puggalā kiñci apaccāsīsanto taṃ saṅgaṇhituṃ sakkoti, iccetaṃ kusalaṃ. No ce sakkoti, ekacariyaṃ daḷhaṃ kayirā ekībhāvameva thiraṃ katvā sabbairiyāpathesu ekakova vihareyya. Kiṃ kāraṇā? Natthi bāle sahāyatāti sahāyatā nāma cūḷasīlaṃ majjhimasīlaṃ mahāsīlaṃ dasa kathāvatthūni terasa dhutaṅgaguṇā vipassanāguṇā cattāro maggā cattāri phalāni tisso vijjā cha abhiññā. Ayaṃ sahāyatāguṇo bālaṃ nissāya natthīti.

Desanāvasāne āgantuko bhikkhu sotāpattiphalaṃ patto, aññepi bahū

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsu, desanā mahājanassa sātthikā ahosīti.

Mahākassapattherasaddhivihārikavatthu dutiyaṃ.

TỪ VỰNG:

Carañce : Bạn đường, bạn đồng hành việc di chuyển

Nādhigaccheyyā :Không gặp được, không đạt được

Saddhivihārikaṃ : Người học trò đồng trú, người đệ tử đồng trú

Desanā rājagahe samuṭṭhitā: Thời Pháp này sanh khởi từ Rājagaha

Pippaliguhāyaṃ vasantaṃ: Trú tại một hang động tên là Pippali

Dve saddhivihārikā upaṭṭhahiṃsu: Với sự chăm sóc của hai người đệ tử đồng trú

Eko sakkaccaṃ vattaṃ karoti: Một người làm những phận sự đó một cách thận trọng và kỹ lưỡng

Eko tena kataṃ kataṃ attanā kataṃ viya : Một người thì những việc đã làm bởi người kia giống như mình đã làm vậy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dassento: Khi trông thấy, khi bày biện ra, khi phô trương ra

Mukhodakadantakaṭṭhānaṃ: Nước rửa mặt và cây chà răng

Paṭiyāditabhāvaṃ : Đã sửa soạn xong, đã sắp xếp xong, đã bàn giao lại

Mukhaṃ dhovathā: Xin Ngài hãy đi rửa mặt

Pādadhovananhānādikālepi: Thậm chí đến lúc rửa chân hay tắm

Evameva vadati : Cũng đã nói y như vậy

Niccakālaṃ : Thường xuyên, luôn luôn, liên tục

Mayā kataṃ kataṃ : Với những việc mà ta đã làm

Attanā kataṃ viya : Giống như tự mình đã làm vậy

Kattabbayuttakamassa karissāmī: Sẽ làm những điều cần làm

Nhānodakaṃ tāpetvā: Sau khi đã nấu xong nước tắm

Ekasmiṃ ghaṭe katvā: Đã cho vào một cái bình

Piṭṭhikoṭṭhake ṭhapesi: rồi đặt phía sau của nhà tắm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Udakatāpanabhājane: Trong cái nồi nấu nước sôi

Nāḷimattaṃ udakaṃ sesetvā: Chỉ chừa nước còn lại khoảng một lon

Usumaṃ muñcantaṃ ṭhapesi: Để hơi nước bốc lên

Sāyanhasamaye pabujjhitvā: Vào buổi chiều sau khi thức dậy

Usumaṃ nikkhantaṃ disvā: Nhìn thấy hơi nước tỏa ra như thế

Vegena gantvā : Đã vội vã đi đến

Therena saddhiṃyeva koṭṭhakaṃ pāvisi: Rồi cùng với Trưởng Lão đi vào nhà tắm

Udakaṃ apassanto : Không nhìn thấy nước đâu

Daharo : Người trẻ tuổi này

Aggisālaṃ gantvā : Liền đi đến căn phòng nấu nước

Bhājane uḷuṅkaṃ otāretvā: Lấy cái vá khuấy sâu vào nồi nấu nước

Tucchabhāvaṃ : Trở nên rỗng rỗng

Duṭṭhassa : Hư hỏng, ác quấy, xấu xa, độc ác

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tucchabhājanaṃ uddhane āropetvā : Sau khi bắc lên bếp lò cái nồi trống rỗng

Kuhiṃ gato : Đã bỏ đi đâu mất

Ujjhāyanto : Vừa cằn nhằn, vừa phàn nàn

Ghaṭaṃ ādāya titthaṃ agamāsi: Mang cái bình đi ra khúc sông cạn

Upadhārento : Trong lúc xem xét

Ettakaṃ kālaṃ : Trong khoảng thời gian ngắn như vậy

Pakāsetī : Làm cho hiểu biết, làm cho nổi tiếng, rạng danh, công bố

Ovādamadāsi : Đã ban lời giáo huấn rằng

'Attanā katameva kata'nti vattuṃ vaṭṭati : Thích hợp nhất là nói 'đã làm với những gì tự mình đã làm

Evaṃ kātuṃ na vaṭṭatī: Làm như vậy không được thích hợp

Udakamattakaṃ nāma nissāya: Chỉ vì một chút nước

Kujjhitvā : Đã phẫn nộ, đã sân hận

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Piṇḍāya na pāvisi : Không đi vào làng khất thực

Upaṭṭhākakulaṃ gantvā: Đã đến một gia tộc hay phục dịch

"Thero kahaṃ, bhante": "Bạch Ngài! Trưởng Lão đang ở đâu?"

Therassa aphāsukaṃ jātaṃ: Sự khó chịu đã phát sanh lên đối với Trưởng Lão

Vihāreyeva nisinno : Đang ngồi trong nơi trú ngụ

Tena vuttaniyāmeneva sampādetvā adaṃsu: Đã sửa soạn những món ăn mà vị học trò trẻ tuổi này đã nói ra

Antarāmaggeva : Trên đường trở về

Taṃ bhattaṃ bhuñjitvā: Đã ăn hết những vật thực đó

Vihāraṃ gato : Rồi mới đi về nơi trú ngụ

Gataṭṭhāne : Tại những nơi đã đi qua

Mahantaṃ sukhumavatthaṃ labhitvā :Đã nhận được một miếng vải mịn màng thật lớn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Attanā saddhiṃ gatadaharassa adāsi: Đã cho đến người học trò trẻ đã đi cùng mình

Taṃ rajitvā : Sau khi nhuộm xong

Attano nivāsanapārupanaṃ akāsi: Đã dùng làm y nội và y vai trái của mình

Hiyyo : Ngày hôm qua

Idaṃ nāma kataṃ : Con đã làm những việc như vậy

Idaṃ pabbajitānaṃ na anucchavikaṃ : Đối với Bậc Xuất Gia thì những việc làm như thế thật không thích đáng

Viññattiṃ katvā bhuñjituṃ: Dùng những loại thức ăn sau khi gợi ý

There āghātaṃ bandhitvā: Kết cột sự hiềm khích đối với Trưởng Lão

Upaṭṭhākakule bhattamuṭṭhiyā : Chỉ vì món vật thực nhỏ bằng nắm tay tại gia tộc hộ độ

Bhuttakāraṇā : Với lý do là những món vật thực

Sayaṃ vihāre ohīyitvā: Chỉ còn một mình vị ấy ở lại nơi trú ngụ

Daṇḍaṃ gahetvā : Đã cầm lấy cây gậy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paribhogabhājanāni bhinditvā: Đập nát những vật dụng thường dùng

Therassa paṇṇasālāya aggiṃ datvā: Sau đó lấy lửa thiêu rụi ngôi ẩn thất của Trưởng Lão

Yaṃ na jhāyati : Đối với những món gì không bị thiêu cháy

Taṃ muggarena paharanto: Đã đập những món đồ đó thật mạnh bằng cái chùy

Kālaṃ katvā avīcimahāniraye nibbatti: Sau khi chết tái sanh vào Đại Địa Ngục Avīca

Asahanto : Không chịu đựng được, không chế ngự được

Paṇṇasālaṃ jhāpetvā: Sau khi thiêu đốt ẩn thất

Satthārā paṭisanthāraṃ katvā: Đã được Bậc Đạo Sư tiếp đón ân cần

Khamanīya : Kham nhẫn, nhẫn nại, chịu đựng được

Ovādaṃ sutvā kujjhati: Phẫn nộ sau khi nghe lời giáo hóa

Kuṭiṃ dūseti : Phá hoại am thất

Siṅgilasakuṇo : Con chim Siṅgala, chim vẹt có sừng trên đầu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kulāvakaṃ katvā vasi: Sau khi làm xong cái tổ thì sống tại đó

Deve vassante : Trong lúc trời mưa giông

Eko makkaṭo : Một con khỉ

Sītena : Vì sự lạnh lẽo, bởi sự lạnh lẽo

Kampamāno : Run rẩy, rung rinh, xao xuyến

Vānara : Con khỉ

Atha kena nu vaṇṇena: Thế nhưng với khả năng như thế

Agāraṃ te na vijjatī : Mà bạn không tìm kiếm cho mình chỗ trú ngụ

Paññāya vicāretvā : Đã suy nghĩ bằng trí tuệ, đã phát thảo bằng trí tuệ

Agāraṃ kareyyaṃ : Việc làm nơi trú ngụ

Me paññā natthī : Ta thì lại không có trí tuệ

Tamatthaṃ viññāpetukāmo: Nên cũng muốn nói về chuyện này

Yāhu seṭṭhā manussesu: Ai đã nói loài người cao cả nhất

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sā me paññā na vijjatī: Còn riêng tôi Trí tuệ chẳng hiện bày

Evarūpassa tava : Đối với một kẻ giống như thế

Kathaṃ gharāvāso ijjhissatī: Làm sao tăng trưởng trong nếp sống tại gia cho được

Garahanto : Trách móc, đổ lỗi, mắng nhiếc

Anavaṭṭhitacittassa : Với những kẻ có tâm tư lay động

Lahucittassa : Với những kẻ có tâm tư hời hợt

Dubbhino : Âm mưu chống lại, tìm cách hãm hại

Addhuvasīlassa : Với những người giới hạnh không bền lâu

Sukhabhāvo na vijjati: Người như thế an lạc không tìm thấy được

So karassu ānubhāvaṃ : Với điều đó bằng năng lực hãy làm

Vītivattassu sīliyaṃ : Bằng những phẩm hạnh cố gắng để vượt qua

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sītavātaparittāṇaṃ : Được an toàn trong gió lạnh

Karassu kuṭavaṃ kapī : Này khỉ ơi hãy làm tổ cho mình

Mittadubbhiṃ : Tìm cách hãm hại bạn bè

Kulāvakaṃ viddhaṃsetvā: Cách phá tan cái tổ

Vippakiri : Làm hư hỏng, phá hoại, rải lên

Tasmiṃ kulāvakaṃ gaṇhante: Trong lúc nó nắm lấy cái tổ

Ekena passena nikkhamitvā: Đã rời khỏi từ một bên hông

Jātakaṃ samodhānesi: Liên quan đến câu chuyện bổn sanh

Kuṭidūsakabhikkhu : Vị Tỳ Khưu đã đốt ẩn thất đó

Evarūpena bālena saddhiṃ vasanato: Cộng trú chung với kẻ ngu như thế

Ekakasseva nivāso seyyo: Tốt hơn nên sống một mình

Seyyaṃ : Tốt hơn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sadisamattano : Ngang bằng với mình, tương tự với mình

Ekacariyaṃ : Đi một mình cô độc, độc hành

Daḷhaṃ : Một cách bền bỉ, vững chắc, mạnh mẽ

Kayirā : Nên làm, cần phải làm

Natthi bāle sahāyatā: Không có tình bạn hữu nơi người ngu

Iriyāpathacāraṃ aggahetvā: Đã bám chặt vào sự đồng hành cùng với những oai nghi

Manasācāro veditabbo: Thường được biết đến là sự đồng hành cùng với tâm ý

Kalyāṇamittaṃ : Những người bạn tốt

Pariyesantoti attho : Ở đây phải hiểu là sự tìm kiếm

Attano sīlasamādhipaññāguṇehi: Về các ân đức của Giới, Định và Tuệ của mình

Adhikataraṃ vā sadisaṃ vā: Ngang bằng hay vượt trội

Na labheyya ce : Nếu như không tìm được

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Seyyaṃ labhamāno sīlādīhi vaḍḍhati: Tìm được một người hơn mình thì Giới Hạnh được tăng trưởng

Sadisaṃ labhamāno na parihāyati: Tìm được người ngang bằng với mình thì Giới Hạnh sẽ không bị suy giảm

Hīnena pana saddhiṃ ekato vasanto: Thế nhưng khi cộng trú cùng với một người thấp kém

Ekato saṃbhogaparibhogaṃ karonto: Việc sinh hoạt ăn chung ngủ chung như vậy

Sīlādīhi parihāyati : Làm cho Giới Hạnh bị suy giảm

Na sevitabbo : Không nên thân cận

Na bhajitabbo : Không nên giao thiệp

Na payirupāsitabbo: Không nên phụng sự

Aññatra :Ngoại trừ, trừ khi

Anuddayā : Sự xót thương, lòng từ ái

Anukampā : Sự bi mẫn, lòng trắc ẩn, tâm tiếp độ

Sace kāruññaṃ paṭicca: Nếu như vì lòng từ mẫn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Ayaṃ maṃ nissāya sīlādīhi vaḍḍhissatī" : "Người này do nương nhờ vào ta mà giới hạnh sẽ được tăng trưởng"

Kiñci apaccāsīsanto: Không đòi hỏi bất cứ thứ gì

Taṃ saṅgaṇhituṃ sakkoti: Có thể đối đãi tử tế với người đó

Iccetaṃ kusalaṃ :Bởi vì đó là việc làm tốt

No ce sakkoti :Nếu như không thể làm được điều đó

Ekībhāvameva : Chỉ với một mình, hiu quạnh, vắng vẻ

Thiraṃ : Chắc chắn, vững vàng, bền lâu

Sabbairiyāpathesu ekakova vihareyya: Sự an trú độc cư cùng với tất cả những oai nghi

Ayaṃ sahāyatāguṇo bālaṃ nissāya natthīti : những ân đức bằng hữu này không có khi cận kề với những người ngu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

02. CÂU CHUYỆN VỀ NGƯỜI ĐỆ TỬ ĐỒNG TRÚ CÙNG TRƯỞNG LÃO MAHĀKASSAPA.

"Nếu không gặp người bạn đường đồng hành..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana, gần Kinh Thành Sāvatthī đề cập đến người đệ tử đồng trú của Trưởng Lão Mahākassapa. Thời Pháp này sanh khởi từ Rājagaha.

Tương truyền, lúc bấy giờ Trưởng Lão trú tại một hang động tên là Pippali, gần Kinh Thành Rājagaha với sự chăm sóc của hai người đệ tử đồng trú. Một người trong số họ thì làm những phận sự đó một cách thận trọng và kỹ lưỡng, một người thì những việc đã làm bởi người kia giống như mình đã làm vậy, khi trông thấy và biết rằng đã sửa soạn xong nước rửa mặt và cây chà răng, thì vị ấy nói rằng: "Bạch Ngài! Nước rửa mặt và cây chà răng con đã chuẩn bị xong, xin Ngài hãy đi rửa mặt." thậm chí ngay đến việc rửa chân hay tắm vị ấy cũng nói như thế. Người siêng năng suy nghĩ rằng: "Người này thường xuyên với những việc ta đã làm, phô trương ra giống như tự mình đã làm vậy, được rồi ta sẽ làm những điều cần làm đối với vị ấy."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sau khi thọ thực xong, trong khi anh bạn lười biếng nằm ngủ, sau khi đã nấu xong nước tắm, đã cho vào một cái bình rồi đặt phía sau lưng của nhà tắm, chỉ chừa nước còn lại khoảng một lon, trong cái nồi nấu nước sôi để hơi nước bốc lên. Người lười biếng vào buổi chiều sau khi thức dậy, nhìn thấy hơi nước tỏa ra như thế, đã nghĩ rằng: "Nước đã sôi và sẽ được đặt trong nhà tắm" thế là đã vội vã đi đến đảnh lễ Trưởng Lão và bạch rằng: "Bạch Ngài, nước đã được để trong nhà tắm, xin Ngài hãy đi tắm." rồi cùng với Trưởng Lão đi vào nhà tắm. Trưởng Lão không nhìn thấy nước đâu, liền hỏi "Này con, nước đâu?" Người học trò trẻ này liền đi đến căn phòng nấu nước và lấy cái vá khuấy sâu vào nồi nấu nước thì biết rằng là một nồi trống rỗng, người này đành phải mang cái bình đi ra khúc sông cạn vừa đi vừa cằn nhằn rằng: "Hãy nhìn xem việc làm của kẻ xấu xa đó, sau khi bắc lên bếp lò cái nồi trống rỗng, đã bỏ đi đâu mất, làm ta ngỡ rằng 'nước trong nhà tắm' nên đã thông báo." Người siêng năng lúc đó mới mang nước đã để sau lưng nhà tắm vào đặt bên trong nhà tắm.

Trưởng Lão suy nghĩ rằng: "Người học trò trẻ tuổi này đã nói 'Nước đã được con nấu sôi và đặt trong phòng tắm, bạch Ngài hãy tắm tại đó' giờ đây vừa mang theo cái bình đi ra khúc sông cạn vừa cằn nhằn, có chuyện gì xảy ra vậy?" trong lúc xem xét đã biết rằng: "Trong một thời gian ngắn như vậy, người

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

học trò trẻ đó nói đã làm những việc này, anh ta phô trương giống như tự mình đã làm vậy." đến tối sau khi về tới, và để người đó ngồi vào chỗ ngồi đã giáo huấn cho người đó rằng: "Này con! Là một vị Tỳ Khưu, thì thích hợp nhất là nói 'đã làm với những gì tự mình đã làm' còn không làm thì không nên, như con bây giờ vậy, con đã nói 'Bạch Ngài, nước đã đặt vào phòng tắm, xin Ngài hãy tắm' thế nhưng khi ta đi vào đứng trong đó thì con mới mang cái bình vừa đi vừa cằn nhằn, đối với Bậc Xuất Gia thì làm như vậy không được thích hợp." Vị học trò trẻ tuổi này phẫn nộ và nhủ thầm: "Hãy nhìn xem hành động của Trưởng Lão! Chỉ vì một chút nước đã nói như vậy với ta." Thế là qua ngày hôm sau, không đi vào làng khất thực cùng với Trưởng Lão. Trưởng Lão cùng với người còn lại đã đi đến một khu xóm nọ. Người học trò trẻ này chỉ đi tại nơi đó, và đã đến một gia tộc hay phục dịch cho Trưởng Lão, những người này mới hỏi rằng: "Bạch Ngài! Trưởng Lão đang ở đâu?" "Sự khó chịu đã phát sanh lên đối với Trưởng Lão, Ngài đang ngồi trong nơi trú ngụ." "Bạch Ngài, vậy thì con nên làm như thế nào cho phù hợp?" "Hãy dâng những vật thực được gọi là như vậy như vậy." thế là những người này đã sửa soạn những món ăn mà vị học trò trẻ tuổi này đã nói ra. Vị học trò trẻ này trên đường trở về đã ăn hết những vật thực đó rồi mới đi về nơi trú ngụ. Nói về Trưởng Lão, tại nơi mà mình đã đi qua đó, đã nhận

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

được một miếng vải mịn màng thật lớn, Ngài đã cho đến người học trò trẻ đã đi cùng mình. Vị ấy sau khi nhuộm xong, đã dùng làm y nội và y vai trái của mình.

Ngày hôm sau, Trưởng Lão đi đến gia tộc đã hộ độ cho mình, sau khi nghe họ nói rằng: "Bạch Ngài! Nghe rằng 'Ngài phát sanh sự khó chịu' chúng con đã sửa soạn như lời đã nói và gởi những vật thực cho người học trò trẻ kia, sau khi dùng xong Ngài đã dễ chịu hơn?" Ngài đã lặng im. Khi về đến nơi cư ngụ, sau khi người học trò trẻ đó đảnh lễ Ngài và ngồi xuống, Ngài đã nói: "Này con! Nghe nói ngày hôm qua, con đã làm những việc như vậy, đối với Bậc Xuất Gia thì những việc làm như thế thật không thích đáng, việc dùng những loại thức ăn sau khi gợi ý, thì thật là không thích hợp." Vị này đã phẫn nộ và kết cột sự hiềm khích đối với Trưởng Lão và nhủ thầm: "Ngày hôm trước, chỉ vì một chút ít nước mà Ngài đã cho rằng ta là kẻ nói dối, hôm nay thì với lý do là những món vật thực, chỉ vì món vật thực nhỏ bằng nắm tay tại gia tộc hộ độ của mình lại nói với ta rằng 'thọ dụng những loại thức ăn sau khi gợi ý là điều không thích hợp.' đối với vải vóc cũng ban cho người hầu hạ của mình. Ôi! Thật lại việc làm nghiêm trọng của Trưởng Lão, ta sẽ biết những việc cần làm đối với Ngài." Thế là vào ngày hôm sau, trong lúc Trưởng Lão đi vào làng khất thực, chỉ còn một mình vị ấy ở lại nơi trú ngụ, vị ấy đã cầm lấy cây gậy và đập nát những vật dụng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thường dùng, sau đó lấy lửa thiêu rụi ngôi ẩn thất của Trưởng Lão, đối với những món gì không bị thiêu cháy, thì vị ấy đã đập những món đồ đó thật mạnh bằng cái chùy, sau khi làm cho vỡ vụn hết vị ấy đã đi ra khỏi nơi đó và chạy trốn. Sau khi chết đi, vị ấy tái sanh vào Đại Địa Ngục Avīca.

Trong đại chúng khởi sanh lên câu chuyện như sau: "Nghe nói rằng vị học trò đồng trú của Trưởng Lão không chịu nổi vài lời giáo hóa đã phẫn nộ và sau khi thiêu đốt ẩn thất vị ấy đã bỏ trốn." Thế rồi về sau đó, có một vị Tỳ Khưu rời khỏi Kinh Thành Rājagaha, muốn diện kiến Bậc Đạo Sư đã đi đến Jatavana, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư và được Bậc Đạo Sư tiếp đón ân cần bằng cách hỏi rằng: "Con từ đâu đến đây?" "Bạch Ngài, từ Rājagaha." "Con trai của ta, Mahākassapa có kham nhẫn không?" "Bạch Ngài! Có kham nhẫn, thế nhưng có một vị học trò đồng trú đã phẫn nộ bởi vì vài lời giáo hóa, đã đốt rụi ẩn thất và đã chạy trốn." Bậc Đạo Sư đã nói rằng: "Không phải bây giờ người đó phẫn nộ sau khi nghe lời giáo hóa, mà trước kia cũng đã phẫn nộ như vậy. Không phải bây giờ mới phá hoại am thất như thế mà trước kia cũng đã phá hoại như vậy." nói xong Ngài kể lại câu chuyện quá khứ :

Vào thuở xưa, trong triều đại của Đức Vua Brahmadatta ở Kinh Thành Bāraṇasī, có một con

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chim tên là Siṅgala làm tổ tại vùng Himavanta, sau khi làm xong cái tổ thì sống tại đó. Thế rồi vào một hôm nọ, trong lúc trời mưa giông, có một con khỉ run rẩy vì lạnh đã đi vào địa phận của Siṅgala. Chú chim Siṅgala sau khi thấy con khỉ đã nói lên lời kệ rằng:

"Manussasseva te sīsaṃ, hatthapādā ca vānara;

Atha kena nu vaṇṇena, agāraṃ te na vijjatī"ti.

(Jā. 1.4.81)

"Như loài người, bạn cũng có cái đầu,

Cả chân tay bạn cũng vậy khỉ ơi!

Nhưng tại sao với khả năng như vậy

Chỗ nương thân bạn cũng chẳng kiếm tìm?"

(Jā. 1.4.81 Chuyện tiền thân do Ngài HT Thích Minh Châu dịch J.1.321)

Con khỉ suy nghĩ: "Mặc dù ta có đầy đủ chân tay, thế nhưng đối với những ai kiến tạo nhà ở phải phát thảo kế hoạch bằng trí tuệ, mà ta thì lại không có trí tuệ." Nên cũng muốn nói cho Chim Siṅgala về chuyện này, bèn nói lên bài kệ:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Manussasseva me sīsaṃ, hatthapādā ca siṅgila;

Yāhu seṭṭhā manussesu, sā me paññā na vijjatī"ti.

(Jā. 1.4.82)

"Như loài người, tôi cũng có cái đầu,

Cả tay chân này bạn Siṅgala.

Ai đã nói loài người cao cả nhất

Còn riêng tôi Trí tuệ chẳng hiện bày."

(Jā. 1.4.82)

Nghe như vậy, Chim Siṅgala đã suy nghĩ: "Đối với một kẻ giống như thế, thì làm sao tăng trưởng trong nếp sống tại gia cho được." thế là Siṅgala đã trách móc bằng hai câu kệ ngôn rằng: "

"Anavaṭṭhitacittassa, lahucittassa dubbhino;

Niccaṃ addhuvasīlassa, sukhabhāvo na vijjati.

Với những kẻ có tâm tư lay động,

Tâm hợt hời, tìm cách hãm hại nhau.

Rồi thường xuyên Giới chẳng giữ bền lâu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Người như thế lạc an không tìm thấy.

"So karassu ānubhāvaṃ, vītivattassu sīliyaṃ;

Sītavātaparittāṇaṃ, karassu kuṭavaṃ kapī"ti.

(Jā. 1.4.83-84)

"Với điều đó bằng uy lực hãy làm,

Bằng phẩm hạnh cố gắng để vượt qua,

Gió và lạnh được an toàn ngơi nghỉ,

Này khỉ ơi hãy làm tổ cho mình."

(Jā. 1.4.83-84)

Con khỉ suy nghĩ: "Con chim này cho rằng ta có tâm tư thường bị lay động, tâm hời hợt bốc đồng, tìm cách hãm hại bạn bè và giới hạnh thì không vững chắc, giờ đây ta sẽ làm cho thấy tìm cách hãm hại bạn bè." Thế là đã làm hư hại bằng cách phá tan cái tổ. Trong lúc nó nắm lấy cái tổ, con chim đã rời khỏi từ một bên hông của cái tổ và bay đi mất.

Bậc Đạo Sư sau khi tuyên thuyết về Pháp thoại này, đã nhận diện câu chuyện bổn sanh như sau: "Con khỉ khi đó chính là vị Tỳ Khưu đã đốt ẩn thất đó, con chim Siṅgala chính là Kassapa." Sau khi nhận diện câu chuyện bổn sanh, Ngài dạy: "Như vậy này Chư Tỳ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Khưu! Không phải chỉ bây giờ mà trong quá khứ vị ấy đã phẫn nộ khi được giáo hóa và đã đốt cháy ẩn thất, đối với con trai của ta là Kassapa cộng trú chung với kẻ ngu như thế tốt hơn nên sống một mình." Sau đó Ngài đã nói lên kệ ngôn: "

61. "Carañce nādhigaccheyya,
Seyyaṃ sadisamattano;
Ekacariyaṃ daḷhaṃ kayirā,
Natthi bāle sahāyatā"ti.

61. "Nếu không gặp, người bạn đường đồng hành
Tốt hơn mình, hay chí ít ngang nhau.
Thà đơn độc, bước lang thang bền bỉ,
Bởi người ngu, không bằng hữu thâm tình."

Ở đây gọi là **"Đồng hành"** thường được biết đến là đã bám chặt vào sự đồng hành cùng với những oai nghi, hay là sự đồng hành cùng với tâm ý, nhưng ở đây phải hiểu là sự tìm kiếm những người bạn tốt. Gọi là **"Tốt hơn mình hay chỉ bằng mình"** nghĩa là nếu như không tìm được người ngang bằng hay vượt trội mình về các ân đức của Giới, Định và Tuệ. Gọi là **"Đi đơn độc"** tức là nếu như tìm được một người hơn mình thì Giới Hạnh được tăng trưởng, nếu tìm được người ngang bằng với mình thì Giới Hạnh sẽ không bị

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

suy giảm, thế nhưng khi cộng trú cùng với một người thấp kém, việc sinh hoạt ăn chung ngủ chung như vậy sẽ làm cho Giới Hạnh bị suy giảm. Như Phật Ngôn:

"Evarūpo puggalo na sevitabbo na bhajitabbo na payirupāsitabbo aññatra anuddayā aññatra anukampā"ti

(Pu. pa. 121; a. ni. 3.26)

"Hạng người như thế này, này Chư Tỳ Khưu không nên thân cận, không nên giao thiệp và không nên phụng sự ngoại trừ vì lòng bi mẫn ngoại trừ với tâm tiếp độ." *(Pu. pa. 121; a. ni. 3.26).*

Nếu như vì lòng từ mẫn và nghĩ rằng: "Người này do nương nhờ vào ta mà giới hạnh sẽ được tăng trưởng" không đòi hỏi bất cứ thứ gì từ người đó và có thể đối đãi tử tế với người đó, bởi vì đó là việc làm tốt. Nếu như không thể làm được điều đó **thì nên sống bền bỉ một mình** tức là đã sống một mình vững chắc là sự an trú độc cư cùng với tất cả những oai nghi. Tại sao lại như vậy?" Gọi là **"Với người ngu không có bằng hữu thâm tình"** bởi vì Tình thân hữu được ám chỉ cho Tiểu Giới, Trung Giới, Đại Giới, Mười luận điểm, Mười Ba chi Phần Đầu Đà, Ân Đức của Minh Sát, Bốn Đạo, Bốn Quả, Tam Minh và Lục Thông. Những ân đức bằng hữu này không có khi cận kề với những người ngu.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chấm dứt Pháp thoại, Vị Tỳ Khưu mới đến chứng đạt được Quả Vị Sơ Quả, nhiều người khác cũng chứng đắc được quả vị Sơ Quả, Pháp thoại đã mang lại lợi ích cho hội chúng.

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ HAI
(VỀ NGƯỜI ĐỆ TỬ ĐỒNG TRÚ CÙNG TRƯỞNG LÃO MAHĀKASSAPA)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

3. Ānandaseṭṭhivatthu

Puttā matthīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā sāvatthiyaṃ viharanto ānandaseṭṭhiṃ ārabbha kathesi.

Sāvatthiyaṃ kira ānandaseṭṭhi nāma cattālīsakoṭivibhavo mahāmaccharī ahosi. So anvaḍḍhamāsaṃ ñātake sannipātetvā puttaṃ mūlasiriṃ nāma tīsu velāsu evaṃ ovadati – "idaṃ cattālīsakoṭidhanaṃ 'bahū'"ti mā saññaṃ kari, vijjamānaṃ dhanaṃ na dātabbaṃ, navaṃ dhanaṃ uppādetabbaṃ. Ekekampi hi kahāpaṇaṃ vayaṃ karontassa pana khīyateva. Tasmā –

> **"Añjanānaṃ khayaṃ disvā, upacikānañca ācayaṃ;**
>
> **Madhūnañca samāhāraṃ, paṇḍito gharamāvase"ti.**

So aparena samayena attano pañca mahānidhiyo puttassa anācikkhitvā dhananissito maccheramalamalino kālaṃ katvā tasseva nagarassa ekasmiṃ dvāragāmake caṇḍālānaṃ kulasahassaṃ paṭivasati. Tatthekissā caṇḍāliyā kucchismiṃ paṭisandhiṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gaṇhi. Rājā tassa kālakiriyaṃ sutvā puttamassa mūlasiriṃ pakkosāpetvā seṭṭhiṭṭhāne ṭhapesi. Tampi caṇḍālakulasahassaṃ ekatova bhatiyā kammaṃ katvā jīvamānaṃ tassa paṭisandhiggahaṇato paṭṭhāya neva bhatiṃ labhati, na yāpanamattato paraṃ bhattapiṇḍampi. Te "mayaṃ etarahi kammaṃ karontāpi piṇḍabhattampi na labhāma, amhākaṃ antare kāḷakaṇṇiyā bhavitabba"nti dve koṭṭhāsā hutvā yāva tassa mātāpitaro visuṃ honti, tāva vibhajitvā "imasmiṃ kule kāḷakaṇṇī uppannā"ti tassa mātaraṃ nīhariṃsu.

Sāpi yāvassā so kucchigato, tāva yāpanamattampi kicchena labhitvā puttaṃ vijāyi. Tassa hatthā ca pādā ca akkhīni ca kaṇṇā ca nāsā ca mukhañca yathāṭhāne na ahesuṃ. So evarūpena aṅgavekallena samannāgato paṃsupisācako viya ativirūpo ahosi. Evaṃ santepi taṃ mātā na pariccaji. Kucchiyaṃ vasitaputtasmiñhi sineho balavā hoti. Sā taṃ kicchena posayamānā taṃ ādāya gatadivase kiñci alabhitvā gehe katvā sayameva gatadivase bhatiṃ labhati. Atha naṃ piṇḍāya caritvā jīvituṃ samatthakāle sā kapālakaṃ hatthe ṭhapetvā, "tāta, mayaṃ taṃ nissāya mahādukkhaṃ pattā, idāni na sakkomi taṃ posetuṃ, imasmiṃ nagare kapaṇaddhikādīnaṃ paṭiyattabhattāni atthi,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tattha bhikkhāya caritvā jīvāhī"ti taṃ vissajjesi. So gharapaṭipāṭiyā caranto ānandaseṭṭhikāle nivuttaṭṭhānaṃ gantvā jātissaro hutvā attano gehaṃ pāvisi. Tīsu pana dvārakoṭṭhakesu na koci sallakkhesi. Catutthe dvārakoṭṭhake mūlasiriseṭṭhino puttakā disvā ubbiggahadayā parodiṃsu. Atha naṃ seṭṭhipurisā "nikkhama kāḷakaṇṇī"ti pothetvā nīharitvā saṅkāraṭṭhāne khipiṃsu. Satthā ānandattherena pacchāsamaṇena piṇḍāya caranto taṃ ṭhānaṃ patto theraṃ oloketvā tena puṭṭho taṃ pavattiṃ ācikkhi. Thero mūlasiriṃ pakkosāpesi. Atha mahājanakāyo sannipati. Satthā mūlasiriṃ āmantetvā "jānāsi eta"nti pucchitvā "na jānāmī"ti vutte, "pitā te ānandaseṭṭhī"ti vatvā asaddahantaṃ "ānandaseṭṭhi puttassa te pañca mahānidhiyo ācikkhāhī"ti ācikkhāpetvā saddahāpesi. So satthāraṃ saraṇaṃ agamāsi. Tassa dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

62. "Puttā matthi dhanammatthi,
Iti bālo vihaññati;
Attā hi attano natthi,
Kuto puttā kuto dhana"nti.

Tassattho – puttā me atthi, dhanaṃ me atthi, iti bālo puttataṇhāya ceva dhanataṇhāya ca

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

haññati vihaññati dukkhayati, "puttā me nassiṃsū"ti vihaññati, "nassantī"ti vihaññati, "nassissantī"ti vihaññati. Dhanepi eseva nayo. Iti chahākārehi vihaññati. "Putte posessāmī"ti rattiñca divā ca thalajalapathādīsu nānappakārato vāyamantopi vihaññati, "dhanaṃ uppādessāmī"ti kasivāṇijjādīni karontopi vihaññateva. Evaṃ vihaññassa ca attā hi attano natthi tena vighātena dukkhitaṃ attānaṃ sukhitaṃ kātuṃ asakkontassa pavattiyampissa attā hi attano natthi, maraṇamañce nipannassa māraṇantikāhi vedanāhi aggijālāhi viya pariḍayhamānassa chijjamānesu sandhibandhanesu, bhijjamānesu aṭṭhisaṅghāṭesu nimīletvā paralokaṃ ummīletvā idhalokaṃ passantassāpi divase divase dvikkhattuṃ nhāpetvā tikkhattuṃ bhojetvā gandhamālādīhi alaṅkaritvā yāvajīvaṃ positopi sahāyabhāvena dukkhaparittāṇaṃ kātuṃ asamatthatāya attā hi attano natthi. Kuto puttā kuto dhanaṃ puttā vā dhanaṃ vā tasmiṃ samaye kimeva karissanti, ānandaseṭṭhinopi kassaci kiñci adatvā puttassatthāya dhanaṃ saṇṭhapetvā pubbe vā maraṇamañce nipannassa, idāni vā imaṃ dukkhaṃ pattassa kuto puttā kuto dhanaṃ. Puttā vā dhanaṃ vā tasmiṃ samaye kiṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dukkhaṃ hariṃsu, kiṃ vā sukhaṃ uppādayiṃsūti.

Desanāvasāne caturāsītiyā pāṇasahassānaṃ dhammābhisamayo ahosi. Desanā mahājanassa sātthikā ahosīti.

Ānandaseṭṭhivatthu tatiyaṃ.

TỪ VỰNG:

Cattālīsakoṭivibhavo: Có tài sản lên đến bốn trăm triệu đồng tiền vàng

Mahāmaccharī : Cực kỳ keo kiệt

Anvaḍḍhamāsaṃ : Cứ mỗi nửa tháng

Ñātake sannipātetvā : Cho triệu tập tất cả những người trong thân quyến lại

Tīsu velāsu evaṃ ovadati: Giáo huấn ba lần như vậy

'Bahū'ti mā saññaṃ kari: Đừng có tưởng là nhiều

Vijjamānaṃ dhanaṃ na dātabbaṃ: Những tài sản hiện tại không được dùng để bố thí

Navaṃ dhanaṃ uppādetabbaṃ: Cố gắng kiếm thêm những tài sản mới

Ekekampi hi kahāpaṇaṃ vayaṃ karontassa: Dẫu có hao hụt chỉ một đồng tiền vàng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pana khīyateva: Cũng khiến trở nên khánh kiệt

Añjanānaṃ khayaṃ disvā: Sau khi trông thấy sự hao mòn của những giọt thuốc

Upacikānañca ācayaṃ: Những con kiến mối vẫn đang tích trữ

Madhūnañca samāhāraṃ: Mật ngọt bằng với những vật thực

Paṇḍito gharamāvase: Bậc hiền trí an trú trong nhà

Aparena samayena : Một thời gian sau đó

Pañca mahānidhiyo: Năm địa điểm lớn cất giấu tài sản

Puttassa anācikkhitvā: Chưa nói lại cho con trai của mình

Dhananissito : Nương vào số tài sản

Maccheramalamalino: Người bỏn xẻn xấu xa, dơ bẩn

Nagarassa ekasmiṃ dvāragāmake: Tại cổng làng của Kinh Thành

Caṇḍālānaṃ kulasahassaṃ paṭivasati: Có một ngàn gia đình thuộc dòng dõi nô lệ cư ngụ

Tassa kālakiriyaṃ sutvā: Sau khi nghe tin ông qua đời

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Seṭṭhiṭṭhāne ṭhapesi: Đã ban cho địa vị trưởng giả

Tampi caṇḍālakulasahassaṃ: Một ngàn gia đình thuộc dòng dõi nô lệ đó

Ekatova bhatiyā kammaṃ katvā jīvamānaṃ : Cùng nhau làm việc để lấy tiền sinh sống

Tassa paṭisandhiggahaṇato paṭṭhāya: Thế nhưng kể từ lúc ông ta tái sanh và trở về sau này

Neva bhatiṃ labhati: Thì chẳng nhận được tiền làm thuê nữa

Na yāpanamattato paraṃ bhattapiṇḍampi: Không nhận được một chút vật thực nào khác cho dù chỉ là vật thực nuôi thân

Amhākaṃ antare : Trong chúng ta

Kāḷakaṇṇiyā bhavitabba: Hiện đang có một kẻ đen đủi nào đó

Dve koṭṭhāsā hutvā : Chia làm hai nhóm

Yāva tassa mātāpitaro visuṃ honti : Cho đến khi chỉ còn riêng biệt cha mẹ của đứa trẻ đó

Tāva vibhajitvā : Sau khi phân chia như thế

"Imasmiṃ kule kāḷakaṇṇī uppannā": "Trong gia đình này đã sanh lên sự đen đủi."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tassa mātaraṃ nīhariṃsu: Bèn đuổi người mẹ của ông ta

Yāvassā so kucchigato: Cho đến khi mang thai ông trở về sau

Tāva yāpanamattampi kicchena labhitvā: cho dù chỉ là một chút ít vật thực đối với cô ta cũng thọ nhận một cách khó khăn

Puttaṃ vijāyi : Sanh ra một đứa con trai

Yathāṭhāne na ahesuṃ:Không nằm tại những vị trí thông thường

Evarūpena aṅgavekallena: Các bộ phận cơ thể không đầy đủ như thế

Samannāgato paṃsupisācako viya: Trông giống như sanh ra một con yêu tinh lem luốc

Ativirūpo : Thật là xấu xí

Evaṃ santepi taṃ mātā na pariccaji: Cho dù mệt nhọc như vậy, nhưng người mẹ vẫn không bỏ rơi nó

Kucchiyaṃ vasitaputtasmiñhi sineho balavā hoti : Quả thật như vậy, tình yêu thương đứa con trai được cưu mang trong bụng có sức mạnh vô cùng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Taṃ kicchena posayamānā: Nuôi sống đứa trẻ một cách khó khăn

Taṃ ādāya gatadivase kiñci alabhitvā : Những ngày nào dắt đứa trẻ đi theo thì không nhận được bất kỳ chút vật thực nào

Gehe katvā sayameva gatadivase bhatiṃ labhati : Những ngày nào đi một mình và để nó ở nhà thì lại nhận được vật thực

Naṃ piṇḍāya caritvā jīvituṃ samatthakāle : Đến lúc đứa trẻ có thể đi xin ăn để nuôi sống mình

Sā kapālakaṃ hatthe ṭhapetvā: Người phụ nữ đã đặt vào tay của nó một chiếc bát ăn xin

Mahādukkhaṃ pattā: Phải chịu nhiều sự đau khổ

Idāni na sakkomi taṃ posetuṃ : Giờ đây thì không thể nuôi dưỡng con được nữa

Kapaṇaddhikādīnaṃ: Những người nghèo khổ và những kẻ bộ hành

Paṭiyattabhattāni atthi: Có những người cung cấp vật thực

Tattha bhikkhāya caritvā jīvāhī: Hãy nuôi sống mình sau khi đi xin ăn tại nơi đó

Taṃ vissajjesi : Rồi đã để đứa trẻ ra đi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Jātissaro : Nhớ lại kiếp trước của mình

Tīsu pana dvārakoṭṭhakesu : Khi bước qua ba cánh cổng

Na koci sallakkhesi : Cũng không ai lưu tâm đến

Ubbiggahadayā parodiṃsu: Với tâm trạng kinh hãi đã khóc thét lên

Saṅkāraṭṭhāne khipiṃsu: Rồi thảy nó lên một đống rác

Pacchāsamaṇena : Vị Sa Môn thị giả theo hầu

Atha mahājanakāyo sannipati: Thế là rất nhiều người đã tụ họp lại

"Jānāsi eta" :"Ngươi có biết người này không?"

Asaddahantaṃ :Không tin tưởng, không có đức tin

Puttā matthi : Tôi có con

Dhanammatthi : Tôi có tài sản

Iti bālo vihaññati : Người ngu sầu khổ vì những điều này

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Attā hi attano natthi : chính bản thân ta còn không phải của ta

Kuto puttā kuto dhana: Con ở đâu và tài sản ở đâu?

Puttataṇhāya : Sự ái luyến về con cái

Dhanataṇhāya : Ái luyến về tài sản

Haññati : Bị làm hại, bị tổn thương

Vihaññati : Buồn rầu, đau khổ quá sức, sầu khổ

"Puttā me nassiṃsū"ti vihaññati: Sầu khổ vì nghĩ rằng: "Ta mất đi con cái."

"Nassantī"ti vihaññati: Sầu khổ vì nghĩ rằng: "Đang mất đi."

"Nassissantī"ti vihaññati: Sầu khổ vì nghĩ rằng: "Sẽ mất đi."

Dhanepi eseva nayo : Cũng đúng với cách đó đối với tài sản

Iti chahākārehi vihaññati : Là sầu khổ bởi sáu cách như vậy

"Putte posessāmī" : "Sẽ nuôi dưỡng những đứa con"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Rattiñca divā ca : Cả đêm lẫn ngày

Thalajalapathādīsu: Cho dù trên đường bộ hay bằng đường thủy

Nānappakārato vāyamantopi: Rồi cố gắng bằng nhiều cách khác nhau

"Dhanaṃ uppādessāmī": "Sẽ làm cho phát sanh nhiều của cải"

Kasivāṇijjādīni karontopi: Đã làm những nghề như cấy trồng hoặc mua bán

Tena vighātena dukkhitaṃ: Bị đau khổ với những điều khổ đau như vậy

Attānaṃ sukhitaṃ kātuṃ asakkontassa : Nhưng người ấy không thể làm cho những điều an lạc đến với chính mình được

Pavattiyampissa : Cho dù trong sự ngẫu nhiên đi chăng nữa

Maraṇamañce nipannassa: Trong lúc người ấy nằm trên giường hấp hối

Vedanāhi aggijālāhi viya: Với sự đau đớn như bị vây bởi màn lưới lửa

Pariḍayhamānassa : Người đó bị thiêu đốt

Chijjamānesu sandhibandhanesu: Các khớp nối đã được gắn chặt lại như bị phá vỡ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bhijjamānesu aṭṭhisaṅghāṭesu: Bộ xương như bị sự tàn phá

Nimīletvā paralokaṃ: Nhắm mắt lại thì hiện ra cảnh giới khác

Ummīletvā idhalokaṃ passantassāpi: Mở mắt ra thì người ấy nhìn thấy cảnh giới hiện tại

Divase divase dvikkhattuṃ nhāpetvā: Mỗi ngày cho dù tắm hai lần

Tikkhattuṃ bhojetvā: Cho ăn ba lần

Gandhamālādīhi alaṅkaritvā: Trang điểm bằng những hương thơm hay tràng hoa

Yāvajīvaṃ positopi : Cho dù có nuôi dưỡng suốt đời

Sahāyabhāvena : Bằng tình thân hữu, trong tình bầu bạn

Dukkhaparittāṇaṃ kātuṃ asamatthatāya: Không có khả năng làm cho trách khỏi những sự đau khổ

Tasmiṃ samaye kimeva karissanti: Sẽ làm được gì vào trong thời điểm ấy

Kassaci kiñci adatvā : Không ban bố một vật gì đến cho bất kỳ ai

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Puttassatthāya : Vì lợi ích của đứa con trai

Dhanaṃ saṇṭhapetvā pubbe : Trước kia đã gầy dựng thật nhiều của cải

Imaṃ dukkhaṃ pattassa: Ông ấy chịu những sự khổ đau này

Tasmiṃ samaye kiṃ dukkhaṃ hariṃsu: Vào thời điểm ấy tại sao không vơ vét đi những sự khổ đau

Kiṃ vā sukhaṃ uppādayiṃsūti: Tại sao không làm cho phát sanh lên những điều an lạc

Caturāsītiyā pāṇasahassānaṃ :Tám mươi bốn ngàn chúng sanh

Dhammābhisamayo : Chứng ngộ được giáo pháp, tỏ ngộ được giáo pháp

DỊCH NGHĨA:

03. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG GIẢ ĀNANDA.

"Tôi có con..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài trú tại Kinh Thành Sāvatthi và đề cập đến Trưởng Giả Ānanda.

Tương truyền: tại Kinh Thành Sāvatthi có một vị Trưởng Giả tên là Ānanda, có tài sản lên đến bốn trăm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

triệu đồng tiền vàng, nhưng lại là một người cực kỳ keo kiệt. Cứ mỗi nửa tháng một lần, ông cho triệu tập tất cả những người trong thân quyến lại, rồi giáo huấn cho người con trai tên là Mūlasiri ba lần như sau: "Đừng có tưởng rằng bốn trăm triệu đồng tiền vàng này là nhiều, những tài sản hiện tại không được dùng để bố thí, cố gắng kiếm thêm những tài sản mới. Dẫu có hao hụt chỉ một đồng tiền vàng cũng khiến trở nên khánh kiệt." Do đó:

"Añjanānaṃ khayaṃ disvā, upacikānañca ācayaṃ;

Madhūnañca samāhāraṃ, paṇḍito gharamāvase"ti.

"Những giọt thuốc hư hao hãy nhìn xem,

Những con mối vẫn miệt mài tích trữ

Thì mật ngọt cũng như cơm cất giữ

Bậc hiền minh, tự tại ngự trong nhà."

Một thời gian sau đó, khi ông ta chưa nói lại năm địa điểm lớn cất giấu tài sản của mình cho con trai, do nương vào số tài sản đó vừa là người bỏn xẻn xấu xa, dơ bẩn nên đã chết đi. Lúc bấy giờ, tại cổng làng của Kinh Thành có một ngàn gia đình thuộc dòng dõi nô lệ cư ngụ, ông ta đã tái sanh vào bụng của một phụ nữ thuộc dòng dõi nô lệ tại nơi đó. Đức Vua nghe

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tin ông qua đời, đã cho gọi Mūlasiri là con trai của ông ta vào chầu, và đã ban cho địa vị trưởng giả. Một ngàn gia đình thuộc dòng dõi nô lệ đó, cùng nhau làm việc để lấy tiền sinh sống, thế nhưng kể từ lúc ông ta tái sanh vào đó trở về sau này thì chẳng nhận được tiền làm thuê nữa, không nhận được một chút vật thực nào khác cho dù chỉ là vật thực nuôi thân. Họ bàn tán với nhau rằng: "Hiện tại, cho dù chúng ta có làm việc như thế nào cũng không nhận được chút ít vật thực nào, trong chúng ta hiện đang có một kẻ đen đủi nào đó." Thế là họ chia làm hai nhóm loại trừ cho đến khi chỉ còn riêng biệt cha mẹ của đứa trẻ đó, sau khi phân chia như thế họ đã nói với nhau: "Trong gia đình này đã sanh lên sự đen đủi." bèn đuổi người mẹ của ông ta.

Nói về người phụ nữ này, cho đến khi mang thai ông trở về sau, cho dù chỉ là một chút ít vật thực đối với cô ta cũng thọ nhận một cách khó khăn cho đến khi sanh ra một đứa con trai. Hai tay, hai chân, hai mắt, hai lỗ tai, mũi cũng như miệng của đứa trẻ không nằm tại những vị trí thông thường. Cậu bé với các bộ phận cơ thể không đầy đủ như thế, thì thật là xấu xí trông giống như sanh ra một con yêu tinh lem luốc. Cho dù mệt nhọc như vậy, nhưng người mẹ vẫn không bỏ rơi nó. Quả thật như vậy, tình yêu thương đứa con trai được cưu mang trong bụng có sức mạnh vô cùng. Người phụ nữ này nuôi sống đứa trẻ một

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cách khó khăn như vậy, những ngày nào dắt đứa trẻ đi theo thì không nhận được bất kỳ chút vật thực nào, những ngày nào đi một mình và để nó ở nhà, thì lại nhận được vật thực. Thế rồi, đến lúc đứa trẻ có thể đi xin ăn để nuôi sống mình, thì người phụ nữ đã đặt vào tay của nó một chiếc bát ăn xin và nói rằng: "Này con yêu, chúng ta đã vì con mà phải chịu nhiều sự đau khổ, giờ đây thì không thể nuôi dưỡng con được nữa, trong Kinh Thành này có những người cung cấp vật thực đến cho những người nghèo khổ và những người bộ hành, con hãy nuôi sống mình sau khi đi xin ăn tại nơi đó." Rồi đã để đứa trẻ ra đi. Đứa trẻ trong lúc đi lần lượt từng nhà như thế cũng đến được nơi khi còn là Trưởng giả Ānanda, nhớ lại kiếp trước của mình nên đã bước vào nhà của mình. Thế nhưng khi bước qua ba cánh cổng cũng không ai lưu tâm đến. Đến cánh cổng thứ tư thì đứa con trai của Trưởng Giả Mūlasiri trông thấy, với tâm trạng kinh hãi đã khóc thét lên. Thế là những người làm công trong nhà của Trưởng giả đã đánh đập và đuổi nó đi và nói rằng: "Hãy ra khỏi đây, này kẻ đen đủi kia." rồi thảy nó lên một đống rác. Lúc bấy giờ, Bậc Đạo Sư cùng với Trưởng Lão Ānanda là vị Sa Môn thị giả theo hầu, trong lúc đi khất thực cũng đã đến nơi đó, Ngài đưa mắt nhìn Trưởng Lão, Trưởng Lão đã hỏi Ngài và được Ngài thuật lại câu chuyện đã xảy ra. Trưởng Lão cho gọi Trưởng giả Mūlasiri. Thế là rất nhiều người

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đã tụ họp lại. Bậc Đạo Sư đã gọi Trưởng giả Mūlasiri và hỏi rằng: "Ngươi có biết người này không?" và được trả lời: "Dạ không biết." Khi được bảo rằng: "Là Trưởng giả Ānanda cha của ngươi." thì người đó không tin, Ngài bảo: "Này Trưởng giả Ānanda! Hãy chỉ năm hầm châu báu cho con trai của ngươi đi." Sau khi được chỉ ra, Trưởng giả Mūlasiri đã hết lòng tin tưởng. Và Trưởng giả Mūlasiri đã đi đến quy ngưỡng vào Bậc Đạo Sư. Trong lúc thuyết lên Pháp thoại đến cho Trưởng Giả Mūlasiri, Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

62. "Puttā matthi dhanammatthi,
Iti bālo vihaññati;
Attā hi attano natthi,
Kuto puttā kuto dhana"nti.

62. "Tôi có con và tôi có tài sản
Chỉ người ngu, mới sầu khổ như vầy.
Chính thân mình, không phải là ta đây,
Con ở đâu? và ở đâu tài sản."

Ý nghĩa của điều đó là: **Tôi có con, tôi có tài sản, người ngu thường sầu khổ** vì tổn hại với sự ái luyến về con cái hay ái luyến về tài sản và những điều này đã khiến cho trở nên đau khổ, sầu khổ vì nghĩ rằng: "Ta mất đi con cái.", sầu khổ vì nghĩ rằng: "Đang mất

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đi.", sầu khổ vì nghĩ rằng: "Sẽ mất đi." cũng đúng với cách đó đối với tài sản. Tức là sầu khổ bởi sáu cách như vậy. Sầu khổ vì nghĩ rằng: "Sẽ nuôi dưỡng những đứa con" rồi cố gắng cả đêm lẫn ngày, bằng nhiều cách khác nhau cho dù trên đường bộ hay bằng đường thủy, sầu khổ vì nghĩ rằng: "Sẽ làm cho phát sanh nhiều của cải" thế là đã làm những nghề như cấy trồng hoặc mua bán. **Chính bản thân ta còn không phải là của ta** tức là với những nỗi sầu khổ của người đó như vậy, bị đau khổ với những điều khổ đau như vậy, nhưng người ấy không thể làm cho những điều an lạc đến với chính mình được, cho dù trong sự ngẫu nhiên đi chăng nữa thì chính bản thân ta cũng không phải là của ta, trong lúc nằm trên giường hấp hối, với sự đau đớn như bị bao vây bởi màn lưới lửa, người đó bị thiêu đốt, các khớp nối đã được gắn chặt lại như bị phá vỡ và bộ xương như bị sự tàn phá, nhắm mắt lại thì hiện ra cảnh giới khác, mở mắt ra thì người ấy nhìn thấy cảnh giới hiện tại, mỗi ngày cho dù tắm hai lần, cho ăn ba lần và trang điểm bằng những hương thơm hay tràng hoa, cho dù có nuôi dưỡng suốt đời, nhưng chính bản thân ta còn không phải là của ta, nên không có khả năng làm cho tránh khỏi những sự đau khổ bằng tình thân hữu được. **Các con ở đâu? Tài sản ở đâu?** Các con và tài sản sẽ làm được gì vào trong thời điểm ấy? Như vị Trưởng giả Ānanda này, không ban bố một vật gì đến cho bất kỳ ai, trước kia

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đã gầy dựng thật nhiều của cải vì lợi ích của đứa con trai, nhưng khi ông ấy nằm trên giường hấp hối và ngay cả bây giờ khi ông ấy chịu những sự khổ đau như vậy thì con ở đâu? Và tài sản ở đâu? Vào thời điểm ấy, con và tài sản tại sao không vơ vét đi những sự khổ đau? Tại sao không làm cho phát sanh lên những điều an lạc?

Chấm dứt thời pháp, tám mươi bốn ngàn chúng sanh chứng ngộ được giáo pháp. Thời pháp đã mang lại nhiều lợi ích cho đại chúng.

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ BA

(VỀ TRƯỞNG GIẢ ĀNANDA)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

4. Gaṇṭhibhedakacoravatthu

Yo bāloti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto gaṇṭhibhedakacore ārabbha kathesi.

Te kira dve sahāyakā dhammassavanatthāya gacchantena mahājanena saddhiṃ jetavanaṃ gantvā eko dhammakathaṃ assosi, eko attano gayhūpagaṃ olokesi. Tesu eko dhammaṃ suṇamāno sotāpattiphalaṃ pāpuṇi, itaro ekassa dussante baddhaṃ pañcamāsakamattaṃ labhi. Tassa taṃ gehe pākabhattaṃ jātaṃ, itarassa gehe na paccati. Atha naṃ sahāyakacoro attano bhariyāya saddhiṃ uppaṇḍayamāno "tvaṃ atipaṇḍitatāya attano gehe pākabhattamūlampi na nipphādesī"ti āha. Itaro pana "bālabhāveneva vatāyaṃ attano paṇḍitabhāvaṃ maññatī"ti taṃ pavattiṃ satthu ārocetuṃ ñātīhi saddhiṃ jetavanaṃ gantvā ārocesi. Satthā tassa dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

63. "Yo bālo maññati bālyaṃ,

Paṇḍito vāpi tena so;

Bālo ca paṇḍitamānī,

Sa ve 'bālo'ti vuccatī"ti.

Tattha yo bāloti yo andhabālo apaṇḍito samāno "bālo aha"nti attano bālyaṃ bālabhāvaṃ maññati jānāti. Tena soti tena kāraṇena so puggalo paṇḍito vāpi hoti paṇḍitasadiso vā. So hi "bālo aha"nti jānamāno aññaṃ paṇḍitaṃ upasaṅkamanto payirupāsanto tena paṇḍitabhāvatthāya ovadiyamāno anusāsiyamāno taṃ ovādaṃ gaṇhitvā paṇḍito vā hoti paṇḍitataro vā. Sa ve bāloti yo ca bālo samāno "ko añño mayā sadiso bahussuto vā dhammakathiko vā vinayadharo vā dhutaṅgadharo vā atthī"ti evaṃ paṇḍitamānī hoti. So aññaṃ paṇḍitaṃ anupasaṅkamanto apayirupāsanto neva pariyattiṃ uggaṇhāti, na paṭipattiṃ pūreti, ekantabālabhāvameva pāpuṇāti. So gaṇṭhibhedakacoro viya. Tena vuttaṃ "sa ve 'bālo'ti vuccatī"ti. Desanāpariyosāne itarassa ñātakehi saddhiṃ mahājano sotāpattiphalādīni pāpuṇīti.

Gaṇṭhibhedakacoravatthu catutthaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Gaṇṭhibhedakacore : Kẻ trộm chuyên móc túi

Dhammassavanatthāya gacchantena mahājanena saddhiṃ : Cùng với hội chúng đang đi đến để nghe pháp

Eko dhammakathaṃ assosi: Một người thì lắng nghe ý nghĩa của Giáo Pháp

Eko attano gayhūpagaṃ olokesi: Một người thì liếc nhìn và mang đi những món vật cho mình

Dussante baddhaṃ pañcamāsakamattaṃ labhi: Lấy được khoảng năm cắc được cột trong một miếng vải

Gehe pākabhattaṃ jātaṃ: Trong nhà có được những vật thực đã được nấu chín

Gehe na paccati : Trong nhà không có nấu nướng gì cả

Sahāyakacoro attano bhariyāya saddhiṃ : Người bạn trộm cắp đó cùng với người vợ của mình

Uppaṇḍayamāno : Chế giễu, nhạo báng, chê cười

Atipaṇḍitatāya : Người thông minh quá, người rất thông minh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Gehe pākabhattamūlampi : Đến nỗi vài đồng để cung cấp vật thực được nấu chín trong nhà

Na nipphādesī : Cũng không tìm ra được

Bālabhāveneva vatāyaṃ: Than ôi! Người này đã trở nên kẻ ngu như vậy

Attano paṇḍitabhāvaṃ maññatī: Cứ ngỡ mình đã trở thành bậc có trí

Taṃ pavattiṃ satthu ārocetuṃ: Thuật lại những chuyện xảy ra đến Bậc Đạo Sư

Ñātīhi saddhiṃ : Với thân quyến

Yo bālo : Người ngu nào

Maññati : Tưởng tượng, quan niệm, tưởng rằng, ngỡ rằng

Bālyaṃ : Còn trẻ con, còn dại dột, còn khờ khạo

Paṇḍito vāpi tena so: Người đó với những điều như vậy cùng thành người trí

Paṇḍitamānī : Tự hào vì là Bậc Trí, tự mãn vì là Bậc Trí

Sa ve 'bālo'ti vuccatī'': Những người này đáng gọi đấy 'Kẻ ngu'

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yo andhabālo apaṇḍito: Người ngu hay người không có thông minh nào

Samāno "bālo aha": Với suy nghĩ của mình nghĩ rằng "Ta là kẻ ngu dốt"

Attano bālyaṃ bālabhāvaṃ : Trở nên ngu dốt thông qua sự dại dột của mình

Tena kāraṇena : Bởi những nguyên nhân như vậy

So puggalo : Người ấy

Paṇḍito vāpi : Xem như là Bậc Trí

Paṇḍitasadiso : Ngang hàng với Bậc Trí

Aññaṃ paṇḍitaṃ upasaṅkamanto payirupāsanto : Sẽ đi đến gần và thân cận với những bậc Hiền Trí khác

Tena paṇḍitabhāvatthāya : Những lợi ích và ý nghĩa để trở thành một bậc hiền trí từ những vị này

Ovadiyamāno : Khi được giáo huấn

Anusāsiyamāno : Khi được chỉ bảo, khi được nhắc nhở, khi được cho ý kiến

Taṃ ovādaṃ gaṇhitvā: Sau khi nắm bắt lấy những lời giảng dạy này

Ko añño mayā sadiso: Người nào khác ngang bằng với mình

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Evaṃ paṇḍitamānī: Rồi tự mãn là Bậc Trí như vậy

Anupasaṅkamanto apayirupāsanto: Không đến gần và không thân cận

Neva pariyattiṃ uggaṇhāti: không học tập về Pháp học

Na paṭipattiṃ pūreti: Không làm cho tròn đủ về Pháp Hành

Ekantabālabhāvameva pāpuṇāti: Chính vì thế đưa đến chắc chắn sẽ trở thành kẻ ngu ngốc

DỊCH NGHĨA:

04. CÂU CHUYỆN VỀ TÊN TRỘM CHUYÊN MÓC TÚI.

"Người ngu nào..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jatavana và đề cập đến kẻ trộm chuyên móc túi.

Tương truyền rằng: Có hai người bạn đi đến Jetavana cùng với hội chúng đang đi đến để nghe pháp, một người thì lắng nghe ý nghĩa của Giáo Pháp, một người thì liếc nhìn và mang đi những món vật cho mình. Một người trong số họ, sau khi lắng nghe Pháp đã chứng đắc được Quả Vị Dự Lưu, một người còn lại thì lấy được khoảng năm cắc được cột trong

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

một miếng vải. Chính vì thế, nên trong nhà anh ta có được những vật thực đã được nấu chín, còn nhà người kia thì không có nấu nướng gì cả. Thế rồi người bạn trộm cắp đó cùng với người vợ của mình đã chế nhạo anh ta rằng: "Bạn là người thông minh quá, đến nỗi vài đồng để cung cấp vật thực được nấu chín trong nhà cũng không tìm ra được." Người này suy nghĩ rằng: "Than ôi! Người này đã trở nên kẻ ngu như vậy mà cứ ngỡ mình đã trở thành bậc có trí." Thế là người này đã báo tin, rồi cùng đi đến Jatavana với thân quyến của mình và thuật lại những chuyện xảy ra đến Bậc Đạo Sư. Bậc Đạo Sư đã thuyết Pháp đến người này và nói lên kệ ngôn rằng:

63. "Yo bālo maññati bālyaṃ,
Paṇḍito vāpi tena so;
Bālo ca paṇḍitamānī,
Sa ve 'bālo'ti vuccatī"ti.

63. "Người ngu nào biết được rằng mình ngu
Nhờ như vậy, ắt cũng thành Bậc Trí
Những kẻ ngu cứ tự hào mộng mị
Những người này đáng gọi đấy Kẻ ngu."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ở đây gọi là **"Người ngu nào"** nghĩa là người ngu hoặc là người không có thông minh nào hiểu biết và nhận thức được việc trở nên ngu dốt thông qua sự khờ dại của mình, rồi với suy nghĩ của mình đã nói rằng "Ta là kẻ ngu dốt". Gọi là **"Người đó nhờ như vậy"** tức là là người ấy bởi những nguyên nhân như vậy **xem như là Bậc Trí** và ngang hàng với Bậc Trí. Quả nhiên như thế, khi người ấy biết rằng "Ta là người ngu" người ấy sẽ đi đến gần và thân cận với những bậc Hiền Trí khác, sẽ được giáo huấn, sẽ được nhắc nhở chỉ bảo những lợi ích và ý nghĩa để trở thành một bậc hiền trí từ những vị này, sau khi nắm bắt lấy những lời giảng dạy này sẽ trở thành Bậc Hiền Trí hoặc là hơn cả Bậc Hiền Trí nữa. Gọi là **"Những kẻ này quả thật là kẻ ngu"** nghĩa là những người ngu nào với suy nghĩ của mình đã cho rằng: "Có người nào khác ngang bằng với ta về sự nghe nhiều, sự thuyết giảng giáo pháp, thông suốt Luật, hay thông thuộc về Pháp Đầu Đà?" rồi tự mãn là Bậc Trí như vậy. Người đó không đi đến gần và thân cận với những Bậc Trí khác, không học tập về Pháp học, không làm cho tròn đủ về Pháp Hành, chính vì thế đưa đến chắc chắn sẽ trở thành kẻ ngu ngốc. Người ấy giống như là tên trộm chuyên móc túi vậy. Nên Ngài đã dạy rằng: "Những người này đáng gọi đấy 'kẻ ngu'".

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chấm dứt thời Pháp, hội chúng cùng với thân quyến của vị Thánh Thinh Văn đã chứng đắc được Quả Vị Sơ Quả.

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ TƯ

(VỀ TÊN TRỘM CHUYÊN MÓC TÚI)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

5. Udāyittheravatthu

Yāvajīvampi ce bāloti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto udāyittheraṃ ārabbha kathesi.

So kira mahātheresu paṭikkantesu dhammasabhaṃ gantvā dhammāsane nisīdi. Atha naṃ ekadivasaṃ āgantukā bhikkhū disvā "ayaṃ bahussuto mahāthero bhavissatī"ti maññamānā khandhādipaṭisaṃyuttaṃ pañhaṃ pucchitvā kiñci ajānamānaṃ "ko eso, buddhehi saddhiṃ ekavihāre vasamāno khandhadhātuāyatanamattampi na jānātī"ti garahitvā taṃ pavattiṃ tathāgatassa ārocesuṃ. Satthā tesaṃ dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

64. "Yāvajīvampi ce bālo,
Paṇḍitaṃ payirupāsati
Na so dhammaṃ vijānāti,
Dabbī sūparasaṃ yathā"ti.

Tassattho – bālo nāmesa yāvajīvampi paṇḍitaṃ upasaṅkamanto payirupāsanto "idaṃ buddhavacanaṃ, ettakaṃ buddhavacana"nti

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

evaṃ pariyattidhammaṃ vā "ayaṃ cāro, ayaṃ vihāro, ayaṃ ācāro, ayaṃ gocaro, idaṃ sāvajjaṃ, idaṃ anavajjaṃ, idaṃ sevitabbaṃ, idaṃ na sevitabbaṃ, idaṃ paṭivijjhitabbaṃ, idaṃ sacchikātabba"nti evaṃ paṭipattipaṭivedhadhammaṃ vā na jānāti. Yathā kiṃ? Dabbī sūparasaṃ yathāti. Yathā hi dabbī yāva parikkhayā nānappakārāya sūpavikatiyā samparivattamānāpi "idaṃ loṇikaṃ, idaṃ aloṇikaṃ, idaṃ tittakaṃ, idaṃ khārikaṃ, idaṃ kaṭukaṃ, idaṃ ambilaṃ, idaṃ anambilaṃ, idaṃ kasāva"nti sūparasaṃ na jānāti, evameva bālo yāvajīvampi paṇḍitaṃ payirupāsamāno vuttappakāraṃ dhammaṃ na jānātīti.

Desanāvasāne āgantukā bhikkhū āsavehi cittāni vimucciṃsūti.

Udāyittheravatthu pañcamaṃ.

TỪ VỰNG:

Mahātheresu paṭikkantesu: Vào lúc những vị Đại Trưởng Lão đi vắng

Dhammasabhaṃ gantvā: Đã đi đến giảng đường

Dhammāsane nisīdi : Ngồi vào Pháp tọa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Āgantukā bhikkhū : Những vị Tỳ Khưu từ phương xa đến, những vị Tăng khách

Maññamānā : Ngỡ rằng, tưởng rằng, cho rằng

Khandhādipaṭisaṃyuttaṃ pañhaṃ pucchitvā : Hỏi những câu hỏi liên quan đến Uẩn chẳng hạn

Kiñci ajānamānaṃ : Không biết bất kỳ chút nào cả

Khandhadhātuāyatanamattampi na jānātī : Ngay cả một chút về Uẩn, Xứ, Giới cũng không biết

Garahitvā :Trách móc, quở mắng, la rầy, khiển trách

Taṃ pavattiṃ tathāgatassa ārocesuṃ : Trình bạch với Đấng Như Lai những chuyện đã xảy ra

Yāvajīvampi : Cho dù suốt trọn cuộc đời

Paṇḍitaṃ payirupāsati: Thân cận gần gũi với Bậc Trí

Na so dhammaṃ vijānāti : Vị ấy không hiểu biết được Giáo Pháp

Dabbī sūparasaṃ yathā: Giống như cái muỗng đối với hương vị của canh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Idaṃ buddhavacanaṃ: Những điều này là lời Đức Phật dạy

Ettakaṃ buddhavacana: Những lời của Đức Phật dạy có bấy nhiêu

Evaṃ pariyattidhammaṃ: Như vậy là Pháp học

Ayaṃ cāro : Đây là sự giữ gìn cảnh

Ayaṃ vihāro : Đây là trú xứ

Ayaṃ ācāro : Đây là hạnh kiểm

Ayaṃ gocaro : Đây là hành vi

Idaṃ sāvajjaṃ : Điều này có tội

Idaṃ anavajjaṃ : Điều này vô tội

Idaṃ sevitabbaṃ : Điều này đáng thực hành theo

Idaṃ na sevitabbaṃ: Điều này không đáng thực hành theo

Idaṃ paṭivijjhitabbaṃ: Điều này cần được thấu triệt

Idaṃ sacchikātabba: Điều này cần phải tác chứng

Evaṃ paṭipattipaṭivedhadhammaṃ: Như vậy là Pháp Hành và Pháp Thành

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yathā kiṃ? : Tại sao lại như thế?

Yāva parikkhayā : Cho đến khi cạn kiệt, cho đến khi cạn khô

Nānappakārāya sūpavikatiyā: Trong các loại canh với nhiều hương vị khác nhau

Samparivattamānāpi: Cho dù có khuấy tròn

Idaṃ loṇikaṃ : Món này có muối

Idaṃ aloṇikaṃ : Món này không có muối

Idaṃ tittakaṃ : Món này đắng

Idaṃ khārikaṃ : Món này có vị cay

Idaṃ kaṭukaṃ : Cái này có mùi hăng

Idaṃ ambilaṃ : Cái này có vị chua

Idaṃ anambilaṃ : Cái này không có vị chua

Idaṃ kasāva : Cái này có vị chát

Vuttappakāraṃ : Như cách đã nói.

Āsavehi cittāni vimuccimsūti: Được giải thoát tất cả những lậu hoặc từ trong Tâm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

05. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO UDĀYI.

"Kẻ ngu si, nếu cho đến trọn đời..." Pháp Thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài trú ngụ tại Jetavana, và đề cập đến Trưởng Lão Udāyi.

Tương truyền, Vị ấy đã đi đến giảng đường vào lúc những vị Đại Trưởng Lão đi vắng và đã ngồi vào Pháp tọa. Thế rồi vào một ngày nọ, có những vị Tỳ Khưu từ phương xa đến, trông thấy vị ấy, ngỡ rằng: "Vị này chắc là Đại Trưởng Lão nghe nhiều." nên đã hỏi những câu hỏi liên quan đến Uẩn chẳng hạn, thế nhưng vị ấy đã không biết bất kỳ chút nào cả, những vị tỳ khưu này mới khiển trách vị ấy rằng: "Vị này là ai? Cư ngụ trong cùng một ngôi chùa với Đức Phật mà ngay cả một chút về Uẩn, Xứ, Giới cũng không biết." và trình bạch với Đấng Như Lai những chuyện đã xảy ra. Bậc Đạo Sư đã thuyết giảng Giáo Pháp đến cho Chư Tỳ Khưu và nói lên kệ ngôn này:

64. "Yāvajīvampi ce bālo,
Paṇḍitaṃ payirupāsati;
Na so dhammaṃ vijānāti,
Dabbī sūparasaṃ yathā"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

64. "Kẻ ngu si, nếu cho đến trọn đời,
Dẫu cận kề, thân cận với Hiền Nhân,
Nhưng Giáo Pháp không hiểu cứ ngu đần,
Giống cái muỗng, trong canh đầy hương vị."

Ý nghĩa của điều đó rằng: **Kẻ ngu si**, dẫu cho suốt cả cuộc đời đi đến gần gũi và thân cận với Bậc Hiền Trí cũng không biết được rằng "Những điều này là lời Đức Phật dạy, những lời của Đức Phật dạy có bấy nhiêu." Như vậy là nói về Pháp học hoặc nói về Pháp Hành và Pháp Thành như vậy: "Đây là sự giữ gìn cảnh, đây là trú xứ, đây là hạnh kiểm, đây là hành vi, điều này có tội, điều này vô tội, điều này đáng thực hành theo, điều này không đáng thực hành theo, điều này cần được thấu triệt, điều này cần phải tác chứng." Tại sao lại như thế? Vì **"Giống như cái muỗng đối với hương vị của canh"**. Quả thật như vậy, giống như cái muỗng cho dù có khuấy tròn trong các loại canh với nhiều hương vị khác nhau cho đến khi cạn (nồi canh đó) vẫn không biết được hương vị của món canh ấy rằng: "món này có muối, món này không có muối, món này đắng, món này có vị cay, cái này có mùi hăng, cái này có vị chua, cái này không có vị chua, cái này có vị chát." Cũng như thế ấy, kẻ ngu si dẫu cho suốt cả

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cuộc đời thân cận với Bậc Trí cũng không hiểu được Giáo Pháp như cách đã nói.

Chấm dứt thời pháp, những vị Tỳ Khưu khách tăng được giải thoát tất cả những lậu hoặc từ trong Tâm.

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ NĂM
(VỀ TRƯỞNG LÃO UDĀYI)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

6. Tiṃsamattapāveyyakabhikkhuvatthu

Muhuttamapi ce viññūti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto tiṃsamatte pāveyyake bhikkhū ārabbha kathesi.

Tesañhi bhagavā itthiṃ pariyesantānaṃ kappāsikavanasaṇḍe paṭhamaṃ dhammaṃ desesi. Tadā te sabbeva ehibhikkhubhāvaṃ patvā iddhimayapattacīvaradharā hutvā terasa dhutaṅgāni samādāya vattamānā punapi dīghassa addhuno accayena satthāraṃ upasaṅkamitvā anamataggadhammadesanaṃ sutvā tasmiṃyeva āsane arahattaṃ pāpuṇiṃsu. Bhikkhū "aho vatimehi bhikkhūhi khippameva dhammo viññāto"ti dhammasabhāyaṃ kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ. Satthā taṃ sutvā "na, bhikkhave, idāneva, pubbepi ime tiṃsamattā sahāyakā dhuttā hutvā tuṇḍilajātake (jā. 1.6.88 ādayo) mahātuṇḍilassa dhammadesanaṃ sutvāpi khippameva dhammaṃ viññāya pañca sīlāni samādiyiṃsu, te teneva upanissayena etarahi nisinnāsaneyeva arahattaṃ pattā"ti vatvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

65. "Muhuttamapi ce viññū,

Paṇḍitaṃ payirupāsati;

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Khippaṃ dhammaṃ vijānāti,

Jivhā sūparasaṃ yathā"ti.

Tassattho – viññū paṇḍitapuriso muhuttamapi ce aññaṃ paṇḍitaṃ payirupāsati, so tassa santike uggaṇhanto paripucchanto khippameva pariyattidhammaṃ vijānāti. Tato kammaṭṭhānaṃ kathāpetvā paṭipattiyaṃ ghaṭento vāyamanto yathā nāma anupahatajivhāpasādo puriso rasavijānanatthaṃ jivhagge ṭhapetvā eva loṇikādibhedaṃ rasaṃ vijānāti, evaṃ paṇḍito khippameva lokuttaradhammampi vijānātīti.

Desanāvasāne bahū bhikkhū arahattaṃ pāpuṇiṃsūti.

Tiṃsamattapāveyyakabhikkhuvatthu chaṭṭhaṃ.

TỪ VỰNG:

Muhuttamapi : Trong khoảnh khắc, trong giây phút, trong phút chốc

Tiṃsamatte pāveyyake bhikkhū : Ba mươi vị Tỳ Khưu ở Pāveyyaka

Itthiṃ pariyesantānaṃ: Trong lúc họ đang đi tìm một phụ nữ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kappāsikavanasaṇḍe: Tại khu rừng rậm Kappāsika

Paṭhamaṃ dhammaṃ desesi: Lần đầu tiên thuyết Pháp đến

Iddhimayapattacīvaradharā: Mang Tam Y và Bình Bát do năng lực thần thông của mình

Terasa dhutaṅgāni : Mười ba Pháp đầu đà

Samādāya : Mang theo, thọ trì

Vattamānā : Diễn ra, tồn tại

Dīghassa addhuno accayena: Trong khoảng một thời gian dài

Anamataggadhammadesanaṃ sutvā: Sau khi nghe thời pháp về việc không biết được khởi thủy

Tasmiṃyeva āsane arahattaṃ pāpuṇiṃsu: Ngay tại chỗ ngồi đã chứng đắc được quả vị A La Hán

Dhuttā : Những người sống đời bại hoại, kẻ vô lại, kẻ gian lận

Pañca sīlāni samādiyiṃsu : Thọ trì ngũ giới

Te teneva upanissayena: Những vị này do nương nhờ vào những điều như vậy

Etarahi nisinnāsaneyeva arahattaṃ pattā : Mà hiện tại đã chứng đạt Quả Vị A La Hán ngay tại chỗ ngồi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Khippaṃ dhammaṃ vijānāti: Mau chóng hiểu biết được Giáo Pháp

Jivhā sūparasaṃ yathā: Giống như chiếc lưỡi đối với vị canh

Uggaṇhanto : Trong lúc học tập, trong lúc đam mê (việc gì)

Paripucchanto : Trong lúc nêu lên câu hỏi, trong lúc hỏi thăm

Khippameva pariyattidhammaṃ vijānāti : Nhanh chóng hiểu biết về Pháp học

Kammaṭṭhānaṃ kathāpetvā: Sau khi đã được chỉ dạy về những đề mục nghiệp xứ

Paṭipattiyaṃ ghaṭento vāyamanto: Cố gắng liên hệ đến các pháp hành

Anupahatajivhāpasādo puriso: Một người có lưỡi sạch sẽ và không bị hư hại

Rasavijānanatthaṃ : Khi có nhu cầu để biết được những hương vị

Jivhagge ṭhapetvā : Đặt đầu lưỡi, để lên đầu lưỡi

Lokuttaradhammampi vijānātīti: Hiểu được đối với những Pháp Siêu Thế.

DỊCH NGHĨA:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

06. CÂU CHUYỆN VỀ NHÓM BA MƯƠI TỲ KHƯU Ở PĀVEYYAKA.

"Nếu người trí, dẫu chỉ trong khoảnh khắc..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết, khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến ba mươi vị Tỳ Khưu ở Pāveyyaka.

Đức Thế Tôn lần đầu tiên thuyết Pháp đến cho những vị này, trong lúc họ đang đi tìm một phụ nữ tại khu rừng rậm Kappāsika. Khi ấy, tất cả những vị này đều trở thành "Thiện Lai Tỳ Khưu" mang Tam Y và Bình Bát phát sanh do năng lực thần thông của mình, những vị này đã thọ trì mười ba Pháp đầu đà và thực hành trong khoảng một thời gian dài, rồi những vị này đã đi đến gần Bậc Đạo Sư, sau khi nghe **thời pháp về việc không biết khởi thủy**, thì ngay tại chỗ ngồi đã chứng đắc được quả vị A La Hán. Tại giảng Pháp đường, Chư Tỳ Khưu đã khởi sanh lên câu chuyện như sau: "Ôi! Quả nhiên việc thông hiểu Giáo Pháp đối với những vị Tỳ Khưu này thật là mau lẹ." Bậc Đạo Sư nghe được những điều như vậy, đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Không phải là bây giờ, mà trong quá khứ nhóm ba mươi người này, là những người bạn vô dụng, sau khi nghe xong thời pháp do Mahātuṇḍila thuyết giảng được đề cập trong **Tuṇḍilajātaka** *(xem thêm ở **jā.1.6.88** Chuyện tiền thân Ngài HT Thích Minh Châu là 388.)* đã hiểu được Giáo Pháp nhanh chóng và

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sau đó thì đã thọ trì ngũ giới, những vị này do nương nhờ vào những điều như vậy mà hiện tại đã chứng đạt Quả Vị A La Hán ngay tại chỗ ngồi." Trong khi thuyết Pháp, Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

65. "Muhuttamapi ce viññū,
Paṇḍitaṃ payirupāsati;
Khippaṃ dhammaṃ vijānāti,
Jivhā sūparasaṃ yathā"ti.

65. "Nếu người trí, dẫu chỉ trong khoảnh khắc,
Được cận kề, thân cận bậc Hiền Nhân.
Thì rất nhanh, hiểu Giáo Pháp chánh chân,
Như đầu lưỡi với hương thơm canh ngọt."

Ý nghĩa của điều đó là: **Người trí** tức là người có trí tuệ nếu chỉ trong một khoảnh khắc được **gần gũi, thân cận với những bậc Hiền Trí** khác, vị ấy khi đến gần những người Hiền Trí này trong lúc học tập, trong lúc hỏi thăm thì rất nhanh chóng hiểu biết về Pháp học. Khi đó, sau khi đã được chỉ dạy về những đề mục nghiệp xứ, cố gắng liên hệ đến các pháp hành, giống như một người có lưỡi sạch sẽ và không bị hư hại khi có nhu cầu để biết được những hương vị, chỉ cần đặt đầu lưỡi lên sẽ biết được hương vị như là vị

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mặn chẳng hạn, như vậy bậc Hiền Trí nhanh chóng hiểu được đối với những Pháp Siêu Thế.

Chấm dứt thời pháp, nhiều vị Tỳ Khưu đã chứng đắc Quả Vị A La Hán.

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ SÁU
(VỀ NHÓM BA MƯƠI VỊ TỲ KHƯU Ở PĀVEYYAKA)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

7. Suppabuddhakuṭṭhivatthu

Caranti bālā dummedhāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā veḷuvane viharanto suppabuddhakuṭṭhiṃ ārabbha kathesi. Suppabuddhakuṭṭhivatthu udāne (udā. 43) āgatameva.

Tadā hi suppabuddhakuṭṭhi parisapariyante nisinno bhagavato dhammadesanaṃ sutvā sotāpattiphalaṃ patvā attanā paṭiladdhaguṇaṃ satthu ārocetukāmo parisamajjhe ogāhituṃ avisahanto mahājanassa satthāraṃ vanditvā anugantvā nivattanakāle vihāraṃ agamāsi. Tasmiṃ khaṇe sakko devarājā "ayaṃ suppabuddhakuṭṭhi attano satthu sāsane paṭiladdhaguṇaṃ pākaṭaṃ kātukāmo"ti ñatvā "vīmaṃsissāmi na"nti gantvā ākāse ṭhitova etadavoca – "suppabuddha, tvaṃ manussadaliddo manussavarāko, ahaṃ te apariyantaṃ dhanaṃ dassāmi, 'buddho na buddho, dhammo na dhammo, saṅgho na saṅgho, alaṃ me buddhena, alaṃ me dhammena, alaṃ me saṅghenā'ti vadehī"ti. Atha naṃ so āha – "kosi tva"nti? "Ahaṃ sakko"ti. Andhabāla, ahirika

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tvaṃ mayā saddhiṃ kathetuṃ na yuttarūpo, tvaṃ maṃ "duggato daliddo kapaṇo"ti vadesi, nevāhaṃ duggato, na daliddo, sukhappatto ahamasmi mahaddhano –

"Saddhādhanaṃ sīladhanaṃ, hirī ottappiyaṃ dhanaṃ;

Sutadhanañca cāgo ca, paññā ve sattamaṃ dhanaṃ.

"Yassa ete dhanā atthi, itthiyā purisassa vā;

'Adaliddo'ti taṃ āhu, amoghaṃ tassa jīvita"nti.

(A. ni. 7.5-6)

Imāni me sattavidhaariyadhanāni santi, yesañhi imāni satta dhanāni santi, na te buddhehi vā paccekabuddhehi vā "daliddā"ti vuccantīti. Sakko tassa kathaṃ sutvā taṃ antarāmagge ohāya satthu santikaṃ gantvā sabbaṃ taṃ vacanapaṭivacanaṃ ārocesi. Atha naṃ bhagavā āha – "na kho, sakka, sakkā tādisānaṃ satenapi sahassenapi suppabuddhakuṭṭhiṃ 'buddho na buddho'ti vā, 'dhammo na dhammo'ti vā, 'saṅgho na saṅgho'ti vā kathāpetu"nti. Suppabuddhopi kho kuṭṭhi satthu santikaṃ gantvā satthārā katapaṭisanthāro sammodamāno attanā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

paṭiladdhaguṇaṃ ārocetvā vuṭṭhāyāsanā pakkāmi. Atha naṃ acirapakkantaṃ gāvī taruṇavacchā jīvitā voropesi.

Sā kira ekā yakkhinī pukkusātikulaputtaṃ, bāhiyaṃ dārucīriyaṃ, tambadāṭhikacoraghātakaṃ, suppabuddhakuṭṭhinti imesaṃ catunnaṃ janānaṃ anekasate attabhāve gāvī hutvā jīvitā voropesi. Te kira atīte cattāro seṭṭhiputtā hutvā ekaṃ nagarasobhiniṃ gaṇikaṃ uyyānaṃ netvā divasaṃ sampattiṃ anubhavitvā sāyanhasamaye evaṃ sammantayiṃsu – "imasmiṃ ṭhāne añño natthi, imissā amhehi dinnaṃ kahāpaṇasahassañca sabbañca pasādhanabhaṇḍaṃ gahetvā imaṃ māretvā gacchāmā"ti. Sā tesaṃ kathaṃ sutvā "ime nillajjā, mayā saddhiṃ abhiramitvā idāni maṃ māretukāmā, jānissāmi nesaṃ kattabbayuttaka"nti tehi māriyamānā "ahaṃ yakkhinī hutvā yathā maṃ ete mārenti, evameva te māretuṃ samatthā bhaveyya"nti patthanaṃ akāsi. Tassa nissandena ime māresi. Sambahulā bhikkhū tassa kālakiriyaṃ bhagavato ārocetvā "tassa kā gati, kena ca kāraṇena kuṭṭhibhāvaṃ patto"ti pucchiṃsu. Satthā sotāpattiphalaṃ patvā tassa tāvatiṃsabhavane uppannabhāvañca tagarasikhipaccekabuddhaṃ disvā niṭṭhubhitvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

apasabyaṃ katvā dīgharattaṃ niraye paccitvā vipākāvasesena idāni kuṭṭhibhāvappattiñca byākaritvā, "bhikkhave, ime sattā attanāva attano kaṭukavipākakammaṃ karontā vicarantī"ti vatvā anusandhiṃ ghaṭetvā uttari dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

66. "Caranti bālā dummedhā,

Amitteneva attanā;

Karontā pāpakaṃ kammaṃ,

Yaṃ hoti kaṭukapphala"nti.

Tattha carantīti catūhi iriyāpathehi akusalameva karontā vicaranti. Bālāti idhalokatthañca paralokatthañca ajānantā idha bālā nāma. Dummedhāti duppaññā. Amitteneva attanāti attanā amittabhūtena viya verinā hutvā. Kaṭukapphalanti tikhiṇaphalaṃ dukkhaphalanti.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Suppabuddhakuṭṭhivatthu sattamaṃ.

TỪ VỰNG:

Suppabuddhakuṭṭhiṃ: Chàng cùi tên là Sappabuddha

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Parisapariyante nisinno: Đang ngồi sau cùng của hội chúng

Attanā paṭiladdhaguṇaṃ satthu ārocetukāmo : Muốn trình bạch với Bậc Đạo Sư về ân đức đã được thọ nhận của mình

Parisamajjhe ogāhituṃ avisahanto: Không dám bước vào giữa hội chúng

Anugantvā nivattanakāle: Đã đi theo phía sau và đến lúc mọi người đã về hết

Tasmiṃ khaṇe : Lúc bấy giờ, vào thời điểm đó

Sakko devarājā : Thiên Vương Sakka

Sāsane paṭiladdhaguṇaṃ pākaṭaṃ kātukāmo : Muốn báo cho Bậc Đạo Sư biết về những ân đức đã được thọ nhận trong Giáo Pháp

"Vīmaṃsissāmi na": "Ta sẽ thử kiểm tra"

Ākāse ṭhitova : Trong khi đứng trên hư không

Manussadaliddo : Một người nghèo đói

Manussavarāko : Một người khốn khổ bần cùng

Ahaṃ te apariyantaṃ dhanaṃ dassāmi : Ta sẽ cho đến ngươi tài sản vô biên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Alaṃ : Đủ rồi, xong rồi, ngừng lại rồi

"Kosi tva" : "Ngươi là ai?"

Andhabāla : Người ngu, kẻ ngớ ngẩn, kẻ khờ dại

Ahirika : Không hổ thẹn, không biết hổ thẹn tội lỗi

Tvaṃ mayā saddhiṃ kathetuṃ : Ngươi nói với ta

Na yuttarūpo : Những điều thật không phù hợp, những điều không thích đáng

Duggato : Nghèo khó, khốn cùng, khổ thú, cõi khổ, ác thú

Daliddo : Sự nghèo đói

Kapaṇo : Sự nghèo khó, khốn khổ, không có nghĩa gì, người ăn xin

Nevāhaṃ duggato :Ta không phải là người nghèo khổ

Sukhappatto : Đạt đến sự an lạc

Mahaddhano : Người có đại tài sản

Saddhādhanaṃ : Tín tài sản

Sīladhanaṃ : Giới tài sản

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Hirī ottappiyaṃ dhanaṃ: Tài sản là Quý và Tàm

Sutadhanañca cāgo : Sự nghe nhiều và sự xả thí

Paññā ve sattamaṃ dhanaṃ: Và Trí Tuệ được bảy thứ tài sản

Yassa ete dhanā atthi : Với những ai có được tài sản đó

Itthiyā purisassa vā : Là người nam hay người nữ

'Adaliddo'ti taṃ āhu : Kẻ ấy được gọi là "Không nghèo đói"

Amoghaṃ tassa jīvita : Là người sống không trống rỗng

Sattavidhaariyadhanāni : Bảy tài sản trong tài sản của Bậc Thánh

Yesañhi : Đối với những ai

Imāni satta dhanāni santi : Có được bảy loại tài sản này

Taṃ antarāmagge ohāya : Chia tay người đó ở giữa đường

Sabbaṃ taṃ vacanapaṭivacanaṃ ārocesi: Thuật lại tất cả những lời đối đáp với người đó

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Katapaṭisanthāro sammodamāno: Nhận được sự hoan hỷ đón tiếp

Vuṭṭhāyāsanā pakkāmi: Đứng lên từ chỗ ngồi và đã ra đi

Acirapakkantaṃ : Vừa mới ra đi, vừa mới đi khỏi, vừa mới khởi hành

Gāvī taruṇavacchā : Con bò cái là con bò còn tơ

Jīvitā voropesi : Tước đoạt đi sinh mạng

Ekā yakkhinī : Một nữ Dạ Xoa

Pukkusātikulaputtaṃ: Con trai của một gia tộc tên là Pukkusāti

Bāhiyaṃ dārucīriyaṃ: Bāhiya chuyên mặc Y bằng vỏ cây

Tambadāṭhikacoraghātakaṃ: Đao phủ Tambadāṭhika

Imesaṃ catunnaṃ janānaṃ : Của bốn người này

Anekasate attabhāve gāvī hutvā: Hóa hiện thành con bò cái trong hơn cả một trăm kiếp khác

Atīte cattāro seṭṭhiputtā hutvā: Trong quá khứ họ là bốn vị công tử

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ekaṃ nagarasobhiniṃ gaṇikaṃ: Cùng với một kỹ nữ của Kinh Thành

Divasaṃ sampattiṃ anubhavitvā: Sau một ngày cùng tham gia với sự vui vẻ

Evaṃ sammantayiṃsu: Bàn bạc với nhau như vầy

Imasmiṃ ṭhāne aññо natthi: Tại nơi này không có bất kỳ người nào

Amhehi dinnaṃ kahāpaṇasahassañca sabbañca : Từ nơi chúng ta ban tặng, tất cả là một ngàn đồng tiền vàng

Pasādhanabhaṇḍaṃ gahetvā: Đã nhận những vật trang sức

Nillajjā : Những kẻ không biết xấu hổ, những kẻ không biết hổ thẹn

Mayā saddhiṃ abhiramitvā: Sau khi vui thú cùng ta

Idāni maṃ māretukāmā: Giờ đây lại muốn giết ta

Jānissāmi nesaṃ kattabbayuttaka: Ta sẽ biết làm những việc cần làm đối với những người này

Tehi māriyamānā: Trong lúc bị giết bởi những người này

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ahaṃ yakkhinī hutvā: Ta có thể sanh làm nữ Dạ Xoa

Yathā maṃ ete mārenti: Những người này đang giết ta như thế nào

Evameva te māretuṃ samatthā bhaveyya: Sẽ giết hại họ giống như thế

Patthanaṃ akāsi : Phát nguyện rằng, ước mong rằng

Tassa nissandena ime māresi: Với kết quả như thế nữ dạ xoa giết chết Suppabuddha

"Tassa kā gati, kena ca kāraṇena kuṭṭhibhāvaṃ patto" : "Sanh thú của người đó như thế nào? Và bởi lý do gì mà người đó bị bệnh cùi?"

Uppannabhāvañca : Có một kiếp, trong một kiếp

Tagarasikhipaccekabuddhaṃ disvā : Sau khi trông thấy Đức Phật Độc Giác Tagarasikhi

Niṭṭhubhitvā : Khạc nhổ

Apasabyaṃ katvā : Sau khi đã làm những điều trái ngược

Dīgharattaṃ niraye paccitvā: Chịu khổ trong địa ngục suốt cả một thời gian dài

Vipākāvasesena : Do quả còn dư sót

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kuṭṭhibhāvappattiñca byākaritvā: Đã sanh làm người cùi

Attano kaṭukavipākakammaṃ karontā : Tạo ra những nghiệp cho quả đắng cay với chính mình

Anusandhiṃ ghaṭetvā: Rút ra kết luận như thế

Dummedhā : Người thiểu trí, người ngu si, kẻ điên rồ

Amitteneva attanā : Với chính mình như là thù địch

Karontā pāpakaṃ kammaṃ: Tạo tác những ác nghiệp

Yaṃ hoti kaṭukapphala : Quả khổ đau do chính những điều này

Catūhi iriyāpathehi : Trong cả bốn oai nghi

Akusalameva karontā vicaranti: Đi lang thang và làm những điều bất thiện

Idhalokatthañca paralokatthañca ajānantā: Không biết được đời này không biết được đời sau

Duppaññā : Kẻ thiểu trí, người ác tuệ

Attanā amittabhūtena viya: Giống như trở nên không phải là bạn hữu của mình

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Verinā hutvā : Là kẻ thù địch, là kẻ thù

Tikhiṇaphalaṃ : Có quả mau lẹ

Dukkhaphalanti : Là quả đau khổ

DỊCH NGHĨA:

07. CÂU CHUYỆN VỀ CHÀNG CÙI SUPPABUDDHA.

"Kẻ ngu si, người thiểu trí thực hành..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết, khi Ngài ngự tại Veḷuvana và đề cập đến chàng cùi tên là Sappabuddha. Câu chuyện về chàng cùi Suppabuddha được đề cập trong **Kinh Phật Tự Thuyết** *(**udā.43** Bản dịch của HT Thích Minh Châu Ud 49)*

Thật vậy, khi ấy người cùi Suppabuddha đang ngồi cuối cùng trong hội chúng, sau khi nghe Pháp của Đấng Thế Tôn đã chứng đắc được Sơ Quả, muốn trình bạch với Bậc Đạo Sư về ân đức đã được thọ nhận của mình nhưng lại không dám bước vào giữa hội chúng, đại chúng sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư chàng cùi đã đi theo phía sau và đến lúc mọi người đã về hết thì chàng cùi quay trở lại Chùa. Lúc bấy giờ, Thiên Vương Sakka biết rằng: "Người cùi Suppabuddha này muốn báo cho Bậc Đạo Sư biết về những ân đức đã được thọ nhận trong Giáo Pháp của mình." nên nghĩ rằng: "Ta sẽ thử kiểm tra", sau khi đi đến, trong khi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đứng trên hư không đã nói rằng: "Này Suppabuddha! Ngươi là một người nghèo đói, là một người khốn khổ bần cùng, ta sẽ cho đến ngươi tài sản vô biên. Ngươi hãy nói rằng 'Phật không là Phật, Pháp không là Pháp, Tăng không là Tăng, tôi đã ngưng với Phật, tôi đã ngưng với Pháp, tôi đã ngưng với Tăng'" Thế là chàng cùi hỏi Thiên Vương Sakka rằng: "Ngươi là ai?" "Ta là Sakka." "Ngươi là kẻ ngu là người không biết hổ thẹn tội lỗi, ngươi nói với ta những điều thật không phù hợp, ngươi cho rằng ta là 'nghèo khổ, khốn khó và bần cùng?' ta không phải là người nghèo khổ, không phải là người khốn khó và không phải là người bần cùng, ta là người có đại tài sản và đạt đến sự an lạc."

"Saddhādhanaṃ sīladhanaṃ, hirī
ottappiyaṃ dhanaṃ;

Sutadhanañca cāgo ca, paññā ve sattamaṃ
dhanaṃ.

"Yassa ete dhanā atthi, itthiyā purisassa vā;

'Adaliddo'ti taṃ āhu, amoghaṃ tassa
jīvita"nti.

(A. ni. 7.5-6)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Tín tài sản và Giới là tài sản,
Quý và Tàm cũng tài sản trong đời,
Sự nghe nhiều và Thí bỏ thành thơi,
Cùng Trí Tuệ được bảy phần tài sản."
Với những ai có được tài sản đó,
Là người nam hay người nữ trong đời
Đều được gọi "Không nghèo đói tả tơi"
Là Người sống giữa đời không trống rỗng."

(A. ni. 7.5-6)

Giờ đây, tôi có được bảy tài sản trong tài sản của Bậc Thánh, đối với những ai có được bảy loại tài sản này thì người ấy, với Chư Phật và Chư Phật Độc Giác không gọi là 'Người nghèo khổ'" Đức Sakka sau khi nghe được câu chuyện của người cùi, đã chia tay người cùi ở giữa đường, sau đó đi đến gần Bậc Đạo Sư. Đức Sakka đã thuật lại tất cả những lời đối đáp với người cùi. Thế là Đức Thế Tôn đã dạy Thiên Vương Sakka rằng: "Này Thiên Vương Sakka! Cho dù là một trăm hay một ngàn Thiên Vương Sakka như Thiên Vương Sakka cũng không thể khiến cho người cùi Suppabuddha nói rằng: 'Phật không phải là Phật, Pháp không phải là Pháp, Tăng không phải là Tăng'" Nói về Suppabuddha là người bị cùi, sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư, nhận được sự hoan hỷ đón tiếp từ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bậc Đạo Sư đã trình bạch với Ngài về những ân đức đã được nhận lãnh của mình, sau đó đứng lên từ chỗ ngồi và đã ra đi. Thế rồi, trong lúc người cùi mới vừa ra đi không bao lâu, đã bị con bò cái là con bò còn tơ đã tước đoạt đi sinh mạng.

Tương truyền: Con bò cái này nguyên là một nữ Dạ Xoa đã hóa hiện thành con bò cái trong hơn cả một trăm kiếp khác để tước đoạt sanh mạng của bốn người này là: con trai của một gia tộc tên là Pukkusāti, một người là Bāhiya chuyên mặc Y bằng vỏ cây, đạo phủ Tambadāṭhika và người cùi Suppabuddha. Tương truyền trong quá khứ, họ là bốn vị công tử đã đi vào một hoa viên cùng với một kỹ nữ của Kinh Thành, sau một ngày cùng tham gia với sự vui vẻ, vào buổi chiều họ đã bàn bạc với nhau như vầy: "Tại nơi này không có bất kỳ người nào, người phụ nữ này đã nhận những vật trang sức từ nơi chúng ta ban tặng, tất cả là một ngàn đồng tiền vàng, sau khi giết người này hãy bỏ đi." Cô ta sau khi nghe được câu chuyện của họ đã suy nghĩ rằng: "Những người này là những người không biết xấu hổ, sau khi vui thú cùng ta giờ đây lại muốn giết ta, ta sẽ biết làm những việc cần làm đối với những người này." Trong lúc bị giết bởi những người này, cô ta phát nguyện rằng: "Những người này đang giết ta như thế nào, ta có thể sanh làm nữ Dạ Xoa và sẽ giết hại họ giống như thế." Với kết quả như thế nữ Dạ Xoa đã giết chết Suppabuddha. Nhiều vị Tỳ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Khưu đã trình bạch đến Đức Thế tôn về cái chết của Suppabuddha và hỏi Ngài rằng: "Sanh thú của người đó như thế nào? Và bởi lý do gì mà người đó bị bịnh cùi?" Bậc Đạo Sư đáp: "Sau khi chứng đắc được Sơ Quả, người này đã sanh về Cõi Trời Ba Mươi Ba. Trong một kiếp, sau khi trông thấy Đức Phật Độc Giác Tagarasikhi, đã khạc nhổ vào Ngài, sau khi đã làm những điều trái ngược như thế phải chịu khổ trong địa ngục suốt cả một thời gian dài, bây giờ do quả còn dư sót đã sanh làm người cùi". Sau khi giải thích rõ ràng như vậy, Ngài đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Những chúng sanh này lang thang rồi tự mình tạo ra những nghiệp cho quả đắng cay với chính mình như vậy." Sau khi Ngài đã rút ra kết luận như thế, Ngài thuyết thời pháp cao thượng và nói lên kệ ngôn này:

66. "Caranti bālā dummedhā,
Amitteneva attanā;
Karontā pāpakaṃ kammaṃ,
Yaṃ hoti kaṭukapphala"nti.

66. "Kẻ ngu si, người thiểu trí thực hành
Với chính mình, như thù địch lâu năm
Những ác nghiệp vẫn miệt mài tạo tác
Quả khổ đau do chính bởi điều này.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ở đây, gọi là **"Thực hành"** nghĩa là đi lang thang và làm những điều bất thiện trong cả bốn oai nghi. Gọi là **"Kẻ ngu si"** tức là những kẻ ngu si này không biết được đời này không biết được đời sau. Gọi là **"Kẻ thiểu trí"** tức là kẻ ác tuệ. Gọi là **"Như thù nghịch với chính mình"** tức là kẻ thù địch giống như trở nên không phải là bạn hữu của mình. Gọi là **"Quả đắng cay"** tức là có quả mau lẹ và là quả đau khổ.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc được Quả Vị Sơ Quả.

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ BẢY
(VỀ CHÀNG CÙI SUPPABUDDHA)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

8. Kassakavatthu

Na taṃ kammaṃ kataṃ sādhūti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto ekaṃ kassakaṃ ārabbha kathesi.

So kira sāvatthito avidūre ekaṃ khettaṃ kasati. Corā udakaniddhamanena nagaraṃ pavisitvā ekasmiṃ aḍḍhakule umaṅgaṃ bhinditvā bahuṃ hiraññasuvaṇṇaṃ gahetvā udakaniddhamaneneva nikkhamiṃsu. Eko coro te vañcetvā ekaṃ sahassatthavikaṃ ovaṭṭikāya katvā taṃ khettaṃ gantvā tehi saddhiṃ bhaṇḍaṃ bhājetvā ādāya gacchanto ovaṭṭikato patamānaṃ sahassatthavikaṃ na sallakkhesi. Taṃ divasaṃ satthā paccūsasamaye lokaṃ volokento taṃ kassakaṃ attano ñāṇajālassa antopaviṭṭhaṃ disvā "kiṃ nu kho bhavissatī"ti upadhārayamāno idaṃ addasa – "ayaṃ kassako pātova kasituṃ gamissati, bhaṇḍasāmikā corānaṃ anupadaṃ gantvā ovaṭṭikato patamānaṃ sahassatthavikaṃ disvā etaṃ gaṇhissanti, maṃ ṭhapetvā tassa añño sakkhī nāma na bhavissati, sotāpattimaggassa upanissayopissa atthi, tattha mayā gantuṃ vaṭṭatī"ti. Sopi kassako pātova kasituṃ gato. Satthā ānandattherena pacchāsamaṇena tattha

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

agamāsi. Kassako satthāraṃ disvā gantvā bhagavantaṃ vanditvā puna kasituṃ ārabhi. Satthā tena saddhiṃ kiñci avatvāva sahassatthavikāya patitaṭṭhānaṃ gantvā taṃ disvā ānandattheraṃ āha – "passa, ānanda, āsīviso"ti. "Passāmi, bhante, ghoraviso"ti.

Kassako taṃ kathaṃ sutvā "mama velāya vā avelāya vā vicaraṇaṭṭhānametaṃ, āsīviso kirettha atthī"ti cintetvā satthari ettakaṃ vatvā pakkante "māressāmi na"nti patodalaṭṭhiṃ ādāya gato sahassabhaṇḍikaṃ disvā "imaṃ sandhāya satthārā kathitaṃ bhavissatī"ti taṃ ādāya nivatto, abyattatāya ekamante ṭhapetvā paṃsunā paṭicchādetvā puna kasituṃ ārabhi. Manussā ca vibhātāya rattiyā gehe corehi katakammaṃ disvā padānupadaṃ gacchantā taṃ khettaṃ gantvā tattha corehi bhaṇḍassa bhājitaṭṭhānaṃ disvā kassakassa padavalañjaṃ addasaṃsu. Te tassa padānusārena gantvā thavikāya ṭhapitaṭṭhānaṃ disvā paṃsuṃ viyūhitvā thavikaṃ ādāya "tvaṃ gehaṃ vilumpitvā khettaṃ kasamāno viya vicarasī"ti tajjetvā pothetvā netvā rañño dassayiṃsu. Rājā taṃ pavattiṃ sutvā tassa vadhaṃ āṇāpesi. Rājapurisā taṃ pacchābāhaṃ bandhitvā kasāhi tāḷentā āghātanaṃ nayiṃsu. So kasāhi tāḷiyamāno aññaṃ kiñci avatvā "passānanda,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

āsīvisoti, passāmi bhagavā ghoraviso"ti vadanto gacchati. Atha naṃ rājapurisā "tvaṃ satthu ceva ānandattherassa ca kathaṃ kathesi, kiṃ nāmeta"nti pucchitvā – "rājānaṃ daṭṭhuṃ labhamāno kathessāmī"ti vutte rañño santikaṃ netvā rañño taṃ pavattiṃ kathayiṃsu. Atha naṃ rājā "kasmā evaṃ kathesī"ti pucchi. So "nāhaṃ, deva, coro"ti vatvā kasanatthāya nikkhantakālato paṭṭhāya sabbaṃ taṃ pavattiṃ rañño ācikkhi. Rājā tassa kathaṃ sutvā "ayaṃ bhaṇe loke aggapuggalaṃ satthāraṃ sakkhiṃ apadisati, na yuttaṃ etassa dosaṃ āropetuṃ, ahamettha kattabbaṃ jānissāmī"ti taṃ ādāya sāyanhasamaye satthu santikaṃ gantvā satthāraṃ pucchi – "bhagavā kacci tumhe ānandattherena saddhiṃ etassa kassakassa kasanaṭṭhānaṃ gatā"ti? "Āma, mahārājā"ti. "Kiṃ vo tattha diṭṭha"nti? "Sahassatthavikā, mahārājā"ti. "Disvā kiṃ avocutthā"ti? "Idaṃ nāma, mahārājā"ti. "Bhante, sacāyaṃ puriso tumhādisaṃ apadisaṃ nākarissa, na jīvitaṃ alabhissa, tumhehi pana kathitakathaṃ kathetvā tena jīvitaṃ laddha"nti. Taṃ sutvā satthā "āma, mahārāja, ahampi ettakameva vatvā gato, paṇḍitena nāma yaṃ kammaṃ katvā pacchānutappaṃ hoti, taṃ na kattabba"nti vatvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

67. "Na taṃ kammaṃ kataṃ sādhu,
Yaṃ katvā anutappati;
Yassa assumukho rodaṃ,
Vipākaṃ paṭisevatī"ti.

Tattha (na) taṃ kammanti yaṃ nirayādīsu nibbattanasamatthaṃ dukkhudrayaṃ kammaṃ katvā anussaranto anussaritānussaritakkhaṇe anutappati anusocati, taṃ kataṃ na sādhu na sundaraṃ niratthakaṃ. Yassa assumukhoti yassa assūhi tintamukho rodanto vipākaṃ anubhotīti.

Desanāvasāne kassako upāsako sotāpattiphalaṃ patto, sampattabhikkhūpi sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Kassakavatthu aṭṭhamaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG :

Ekaṃ kassakaṃ : Một người nông dân

Sāvatthito avidūre :Không xa với Kinh Thành Sāvatthi

Ekaṃ khettaṃ kasati: Đang cày bừa trên một cánh đồng

Corā : Những tên đạo tặc, những kẻ trộm

Udakaniddhamanena: Từ một kênh nước

Nagaraṃ pavisitvā : Sau khi đã đột nhập vào thành phố

Ekasmiṃ aḍḍhakule umaṅgaṃ bhinditvā: Đã đào một đường hầm đến một gia tộc giàu có

Bahuṃ hiraññasuvaṇṇaṃ gahetvā: Đã mang đi rất nhiều vàng thô và vàng nguyên

Udakaniddhamaneneva nikkhamiṃsu: Thoát ra ngoài bằng chính kênh nước đó

Vañcetvā : Đã lừa dối, đã lừa gạt

Ekaṃ sahassatthavikaṃ: Một cái túi có một ngàn đồng tiền vàng

Ovaṭṭikāya : Dây thắt lưng, một cái túi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Taṃ khettaṃ gantvā tehi saddhiṃ : Cùng với những người này đi đến cánh đồng

Bhaṇḍaṃ bhājetvā: Sau khi phân chia những vật phẩm đó

Lokaṃ volokento : Trong lúc quán xét thế gian

Attano ñāṇajālassa antopaviṭṭhaṃ disvā : Sau khi nhìn thấy hình ảnh người nông dân nọ đi vào trong võng trí của mình

"Kiṃ nu kho bhavissatī": "Sẽ có chuyện gì đây?"

Upadhārayamāno : Đưa tâm quán xét

Bhaṇḍasāmikā : Những người chủ của đồ vật đó

Corānaṃ anupadaṃ gantvā: Đi theo dấu chân của những tên trộm

Maṃ ṭhapetvā : Ngoại trừ ta ra, ngoài ta ra

Tassa aññho sakkhī nāma na bhavissati: Sẽ không có bất kỳ một người nào khác chứng kiến tận mắt được việc đó

Sotāpattimaggassa upanissayopissa atthi: Người này có duyên lành chứng đắc Đạo Dự Lưu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pacchāsamaṇena : Vị Sa Môn thị giả theo hầu phía sau

Tena saddhiṃ kiñci avatvāva: Không nói gì với người nông dân cả

"Passa, ānanda, āsīviso": "Hãy nhìn xem, này Ānanda! Một con rắn độc."

"Passāmi, bhante, ghoraviso": "Bạch Ngài! Con đã nhìn thấy con rắn cực độc."

Mama velāya vā avelāya vā vicaraṇaṭṭhānametaṃ : Mà ta tới lúc (chết) hay chưa tới lúc (chết) khi lại loanh quanh lẩn quẩn tại nơi này

Āsīviso kirettha atthī : Nghe nói có con rắn độc tại nơi đây

Patodalaṭṭhiṃ : Cây gậy của người đánh xe

"Imaṃ sandhāya satthārā kathitaṃ bhavissatī" : "Bậc Đạo Sư nói như vậy để liên hệ đến vật này."

Taṃ ādāya nivatto : Cầm nó lên và quay trở lại

Abyattatāya ekamante ṭhapetvā: Sau khi đặt nó sang một bên với sự vụng về

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paṃsunā paṭicchādetvā: Đã lấy đất lấp lại, đã lấp lại bằng đất

Vibhātāya rattiyā : Suốt một đêm đến sáng

Corehi katakammaṃ disvā: Sau khi trông thấy những việc đã làm bởi những tên trộm

Padānupadaṃ gacchantā: Đi theo dấu chân đó

Kassakassa padavalañjaṃ addasaṃsu: Nhìn thấy dấu chân của người nông dân đó

Tassa padānusārena gantvā: Theo sau dấu chân của anh ta đi đến

Paṃsuṃ viyūhitvā : Cho đào đất lên

"Tvaṃ gehaṃ vilumpitvā khettaṃ kasamāno viya vicarasī": "Mày đã cướp bóc trong nhà, giờ đi ra đây như là cày ruộng vậy à?"

Tajjetvā pothetvā : Đánh đập và mắng chửi

Netvā rañño dassayiṃsu : Rồi kéo đi mang đến cho Đức Vua

Tassa vadhaṃ āṇāpesi: Đã ra lệnh hành quyết người nông dân

Taṃ pacchābāhaṃ bandhitvā: Đã trói tay người nông dân ra sau lưng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kasāhi tāḷentā : Đánh bằng những chiếc roi da

Āghātanaṃ nayiṃsu: Dẫn ra pháp trường, đưa ra pháp trường

Aññaṃ kiñci avatvā: Mà không nói một điều gì khác

Vadanto gacchati : Vừa đi vừa nói rằng

"Rājānaṃ daṭṭhuṃ labhamāno kathessāmī" : "Khi nào được diện kiến với Đức Vua tôi sẽ nói."

"Kasmā evaṃ kathesī": "Tại sao ngươi lại nói như vậy?"

Kasanatthāya nikkhantakālato paṭṭhāya: Kể từ khi rời khỏi nhà với lý do đi cày ruộng trở về sau

Ayaṃ bhaṇe : Người thường dân

Loke aggapuggalaṃ satthāraṃ sakkhiṃ : Bậc Đạo Sư, người tối thượng trong thế gian chứng kiến tận mắt

Apadisati : Đưa ra bằng chứng, chỉ ra chứng cứ, dẫn chứng

Na yuttaṃ etassa dosaṃ āropetuṃ : Buộc tội đến người này thì không phù hợp

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ahamettha kattabbaṃ jānissāmī: Ở đây ta biết sẽ nên làm gì.

Kacci : phân từ dùng để hỏi khi hoài nghi gì đó

"Kiṃ vo tattha diṭṭha": "Ngài đã nhìn thấy gì tại nơi đó?"

"Disvā kiṃ avocutthā": "Sau khi nhìn thấy, Ngài có nói gì không?"

Tumhādisaṃ apadisaṃ: Sự chứng kiến từ một người như Ngài

Paṇḍitena nāma yaṃ kammaṃ katvā : Đối với những bậc Hiền Trí, sau khi đã làm những việc nào

Pacchānutappaṃ hoti: Về sau lại ăn năn hối tiếc

Taṃ na kattabba : Những việc đó không nên làm

Na taṃ kammaṃ kataṃ sādhu: Những việc nào đã làm không tốt đẹp

Yaṃ katvā anutappati: Sau khi làm điều đó lại hối hận ăn năn

Yassa assumukho rodaṃ: Những việc ấy khóc than với đôi mắt nhuốm lệ

Vipākaṃ paṭisevatī: Quả dị thục cứ theo sau

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nirayādīsu nibbattanasamatthaṃ: Có thể sanh vào địa ngục chẳng hạn

Dukkhudrayaṃ kammaṃ katvā: Sau khi làm những việc nào đó có kết quả trong sự đau đớn

Anussaranto : Trong khi nhớ lại

Anussaritānussaritakkhaṇe : Vào ngay sát- na nhớ đi nhớ lại đó

Anutappati : Sự hối tiếc, ăn năn, hối hận

Anusocati : Than phiền, ca thán, oán trách

Na sundaraṃ : Không tốt đẹp, không hoàn hảo

Niratthakaṃ : Vô ích, không có lợi, hão huyền, rỗng tuếch

Assūhi tintamukho rodanto: Sự than khóc với gương mặt đầm đìa nước mắt.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

08. CÂU CHUYỆN VỀ NGƯỜI NÔNG DÂN.

"Những việc nào đã làm không tốt đẹp..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến một người nông dân.

Tương truyền, người nông dân ấy đang cày bừa trên một cánh đồng không xa với Kinh Thành Sāvatthi. Có những tên trộm sau khi đã đột nhập vào thành phố từ một kênh nước, đã đào một đường hầm đến một gia tộc giàu có, đã mang đi rất nhiều vàng thô và vàng nguyên và thoát ra ngoài bằng chính kênh nước đó. Một tên trộm lừa những tên còn lại, đã giấu một cái túi có một ngàn đồng vào trong thắt lưng, sau đó anh ta cùng với những người đó đi đến cánh đồng, sau khi phân chia những vật phẩm đó, khi mang đi thì tên trộm đó đã không còn nhìn thấy cái túi có một ngàn đồng vàng nơi sợi dây thắt lưng bằng vải nữa. Cũng vào ngày ấy, Bậc Đạo Sư vào buổi sáng tinh sương, trong lúc quán xét thế gian, sau khi nhìn thấy hình ảnh người nông dân nọ đi vào trong võng trí của mình, Ngài tự nhủ: "Sẽ có chuyện gì đây?" rồi đưa tâm quán xét Ngài đã thấy điều này: "Người nông dân này, sẽ đi đến cày vào buổi sáng sớm, những người chủ của đồ vật đó đi theo dấu chân của những tên trộm, sau khi nhìn thấy cái túi có một ngàn đồng tiền vàng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trong chiếc thắt lưng bằng vải, sẽ bắt lấy người này, ngoài Ta ra, sẽ không có bất kỳ một người nào khác chứng kiến tận mắt được việc đó, và người này có duyên lành chứng đắc Đạo Dự Lưu, Ta đi đến đó là thích hợp." Nói về người nông dân đó, đã đi đến cày bừa vào sáng sớm. Bậc Đạo Sư cùng với Trưởng Lão Ānanda là vị Sa Môn thị giả theo hầu phía sau, cũng đã đi đến nơi đó. Người nông dân, sau khi trông thấy Bậc Đạo Sư đã đi đến và sau khi đảnh lễ Đức Thế Tôn tiếp tục cày bừa. Bậc Đạo Sư không nói gì với người nông dân cả, mà đã đi đến nơi cái túi có một ngàn tiền vàng đã rơi đó, sau khi nhìn thấy nó, Bậc Đạo Sư đã nói với Trưởng Lão Ānanda rằng: "Hãy nhìn xem, này Ānanda! Một con rắn độc." "Bạch Ngài! Con đã nhìn thấy con rắn cực độc."

Người nông dân nghe được câu chuyện đó đã suy nghĩ rằng: "Nghe nói có con rắn độc tại nơi đây, mà ta tới lúc (chết) hay chưa tới lúc (chết) khi lại loanh quanh lẩn quẩn tại nơi này." Trong lúc Bậc Đạo Sư chỉ nói bấy nhiêu rồi đi về phía trước, người nông dân nghĩ: "Ta sẽ giết nó" thế là đã mang theo cây gậy dùng để đánh xe đi đến đó, sau khi nhìn thấy túi tiền một ngàn đồng tiền vàng đã suy nghĩ: "Bậc Đạo Sư nói như vậy để liên hệ đến vật này." rồi cầm nó lên và quay trở lại, sau khi đặt nó sang một bên với sự vụng về, đã lấy đất lấp lại và tiếp tục việc cày cấy. Suốt một đêm đến sáng, những người trong nhà sau khi trông

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thấy những việc đã làm bởi những tên trộm, liền đi theo dấu chân đó, đến cánh đồng của người nông dân, sau khi thấy được nơi phân chia những vật phẩm bởi những tên trộm, thì tại nơi ấy nhìn thấy dấu chân của người nông dân đó. Họ theo sau dấu chân của anh ta đi đến và trông thấy chỗ đặt túi vải đó, cho đào đất lên thì tìm thấy túi vải, họ vừa đánh đập và mắng chửi rằng: "Mày đã cướp bóc trong nhà, giờ đi ra đây như là cày ruộng vậy à?" rồi kéo đi mang đến cho Đức Vua. Đức Vua sau khi nghe câu chuyện xảy ra như vậy, đã ra lệnh hành quyết người nông dân. Người của Đức Vua đã trói tay người nông dân ra sau lưng rồi đánh bằng những chiếc roi da rồi dẫn ra pháp trường. Người nông dân trong khi bị đánh bằng những chiếc roi da như vậy thì vừa đi vừa nói rằng: "Hãy nhìn xem này Ānanda! Một con rắn độc. Bạch Đức Thế Tôn, con đã thấy một con rắn cực độc." mà không nói một điều gì khác. Thế là người của Đức Vua mới hỏi người nông dân rằng: "Ngươi cứ nói câu chuyện của Bậc Đạo Sư và của Trưởng Lão Ānanda, chuyện đó là như thế nào?" Người nông dân nói rằng: "Khi nào được diện kiến với Đức Vua tôi sẽ nói." Thế là đã được mang lại gần đức vua, kể lại toàn bộ sự việc đã xảy ra cho Đức Vua. Đức vua bèn hỏi người nông dân rằng: "Tại sao ngươi lại nói như vậy?" Người nông dân thưa rằng: "Tâu Đại Vương, con không phải là tên trộm." sau khi nói như vậy đã thuật lại cho Đức Vua tất cả những gì

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đã xảy ra kể từ khi rời khỏi nhà với lý do đi cày ruộng trở về sau. Đức Vua nghe xong câu chuyện của người nông dân suy nghĩ rằng: "Người thường dân này đưa ra chứng cứ là Bậc Đạo Sư, người tối thượng trong thế gian chứng kiến tận mắt, buộc tội đến người này thì không phù hợp, ở đây ta biết sẽ nên làm gì." Thế là vào chiều hôm ấy, đã dẫn theo người nông dân đi đến gần Bậc Đạo Sư và hỏi Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Phải chăng Ngài đã cùng với Trưởng Lão Ānanda đã đến nơi cày ruộng của người nông dân này?" "Đúng rồi, này Đại Vương!" "Ngài đã nhìn thấy gì tại nơi đó?" "Này Đại Vương, túi tiền một ngàn đồng tiền vàng." "Sau khi nhìn thấy, Ngài có nói gì không?" " Này Đại Vương, Ta đã nói như thế này..." "Bạch Ngài! Nếu như người đàn ông này không đưa ra sự chứng kiến từ một người như Ngài thì mạng sống cũng không giữ được, thế nhưng nhờ đã nói lại câu chuyện mà Ngài đã nói, nên đã giữ được mạng sống nhờ những điều đó." Sau khi nghe như vậy, Bậc Đạo Sư nói rằng: "Phải rồi! Này Đại Vương! Ta đã nói bấy nhiêu đó rồi ra đi, đối với những bậc Hiền Trí, sau khi đã làm những việc nào, mà về sau lại ăn năn hối tiếc, thì những việc đó không nên làm." Sau khi rút ra kết luận như vậy trong lúc thuyết giảng Giáo Pháp, Ngài đã nói lên kệ ngôn này: "

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

67. "Na taṃ kammaṃ kataṃ sādhu,
Yaṃ katvā anutappati;
Yassa assumukho rodaṃ,
Vipākaṃ paṭisevatī"ti.

67. "Những việc nào đã làm không tốt đẹp,
Sau khi làm lại hối hận ăn năn.
Những việc ấy mắt nhuốm lệ khóc than,
Quả dị thục cứ theo sau mãi mãi."

Ở đây, gọi là **"Những hành động nào"** tức là sau khi làm những việc nào đó, có kết quả trong sự đau đớn và có thể sanh vào địa ngục chẳng hạn, trong khi nhớ lại, vào ngay sát na nhớ đi nhớ lại đó, lại có sự hối tiếc và than thở oán trách, đã làm những việc này **không được tốt đẹp**, không được hoàn hảo cũng thành vô ích. Gọi là **"Gương mặt đầy nước mắt vì những việc ấy"** tức là những việc ấy sẽ cho ra những quả dị thục là sự than khóc với gương mặt đầm đìa nước mắt.

Chấm dứt thời pháp, cận sự nam là người nông dân đó chứng đắc được Quả Vị Sơ Quả, Chư Tỳ Khưu đã đến đó cũng chứng đắc được Sơ Quả chẳng hạn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ TÁM
(VỀ NGƯỜI NÔNG DÂN)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

9. Sumanamālākāravatthu

Tañca kammaṃ kataṃ sādhūti imaṃ dhammadesanaṃ satthā veḷuvane viharanto sumanaṃ nāma mālākāraṃ ārabbha kathesi.

So kira devasikaṃ bimbisārarājānaṃ pātova aṭṭhahi sumanapupphanāḷīhi upaṭṭhahanto aṭṭha kahāpaṇe labhati. Athekadivasaṃ tasmiṃ pupphāni gahetvā nagaraṃ paviṭṭhamatte bhagavā mahābhikkhusaṅghaparivuto chabbaṇṇaraṃsiyo vissajjetvā mahatā buddhānubhāvena mahatiyā buddhalīḷāya nagaraṃ piṇḍāya pāvisi. Bhagavā hi ekadā chabbaṇṇaraṃsiyo cīvarena paṭicchādetvā aññataro piṇḍapātiko viya carati tiṃsayojanamaggaṃ aṅgulimālassa paccuggamanaṃ gacchanto viya, ekadā chabbaṇṇaraṃsiyo vissajjetvā kapilavatthuppavesanādīsu viya. Tasmimpi divase sarīrato chabbaṇṇaraṃsiyo vissajjento mahantena buddhānubhāvena mahatiyā buddhalīḷāya rājagahaṃ pāvisi. Mālākāro bhagavato ratanagghiyasadisaṃ attabhāvaṃ disvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dvattiṃsamahāpurisalakkhaṇaasītānubyañjana sarīrasobhagga oloketvā pasannacitto "kiṃ nu kho satthu adhikāraṃ karomī"ti cintetvā aññaṃ apassanto "imehi pupphehi bhagavantaṃ pūjessāmī"ti cintetvā puna cintesi – "imāni rañño nibaddhaṃ upaṭṭhānapupphāni, rājā imāni alabhanto maṃ bandhāpeyya vā ghātāpeyya vā raṭṭhato vā pabbājeyya, kiṃ nu kho karomī"ti? Athassa etadahosi "rājā maṃ ghātetu vā bandhāpetu vā raṭṭhato pabbājetu vā, so hi mayhaṃ dadamānopi imasmiṃ attabhāve jīvitamattaṃ dhanaṃ dadeyya, satthupūjā pana me anekāsu kappakoṭīsu alaṃ hitāya ceva sukhāya cā"ti attano jīvitaṃ tathāgatassa pariccaji.

So "yāva me pasannaṃ cittaṃ na patikuṭati, taṃ tāvadeva pūjaṃ karissāmī"ti haṭṭhatuṭṭho udaggudaggo satthāraṃ pūjesi. Kathaṃ? Paṭhamaṃ tāva dveva pupphamuṭṭhiyo tathāgatassa upari khipi, tā uparimatthake vitānaṃ hutvā aṭṭhaṃsu. Aparā dve muṭṭhiyo khipi, tā dakkhiṇahatthapassena mālāpaṭacchannena otaritvā aṭṭhaṃsu. Aparā dve muṭṭhiyo khipi, tā piṭṭhipassena otaritvā tatheva aṭṭhaṃsu. Aparā dve muṭṭhiyo khipi, tā vāmahatthapassena otaritvā tatheva aṭṭhaṃsu. Evaṃ aṭṭha nāḷiyo aṭṭha muṭṭhiyo hutvā catūsu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ṭhānesu tathāgataṃ parikkhipiṃsu. Purato gamanadvāramattameva ahosi. Pupphānaṃ vaṇṭāni anto ahesuṃ, pattāni bahimukhāni. Bhagavā rajatapattaparikkhitto viya hutvā pāyāsi. Pupphāni acittakānipi sacittakaṃ nissāya sacittakāni viya abhijjitvā apatitvā satthārā saddhiṃyeva gacchanti, ṭhitaṭhitaṭṭhāne tiṭṭhanti. Satthu sarīrato satasahassavijjulatā viya raṃsiyo nikkhamiṃsu. Purato ca pacchato ca dakkhiṇato ca vāmato ca sīsamatthakato ca nirantaraṃ nikkhantaraṃsīsu ekāpi sammukhasammukhaṭṭhāneneva apalāyitvā sabbāpi satthāraṃ tikkhattuṃ padakkhiṇaṃ katvā taruṇatālakkhandhappamāṇā hutvā purato eva dhāvanti. Sakalanagaraṃ saṅkhubhi. Antonagare nava koṭiyo, bahinagare nava koṭiyoti aṭṭhārasasu koṭīsu ekopi puriso vā itthī vā bhikkhaṃ gahetvā anikkhanto nāma natthi. Mahājano sīhanādaṃ nadanto celukkhepasahassāni karonto satthu puratova gacchati. Satthāpi mālākārassa guṇaṃ pākaṭaṃ kātuṃ tigāvutappamāṇe nagare bhericaraṇamaggeneva acari. Mālākārassa sakalasarīraṃ pañcavaṇṇāya pītiyā paripūri.

So thokaññeva tathāgatena saddhiṃ caritvā manosilārase nimuggo viya buddharasmīnaṃ anto paviṭṭho satthāraṃ thometvā vanditvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tucchapacchimeva gahetvā gehaṃ agamāsi. Atha naṃ bhariyā pucchi "kahaṃ pupphānī"ti? "Satthā me pūjito"ti. "Rañño dāni kiṃ karissasī"ti? "Rājā maṃ ghātetu vā raṭṭhato vā nīharatu, ahaṃ jīvitaṃ pariccajitvā satthāraṃ pūjesiṃ, sabbapupphāni aṭṭha muṭṭhiyova ahesuṃ, evarūpā nāma pūjā jātā. Mahājano ukkuṭṭhisahassāni karonto satthārā saddhiṃ carati, yo esa mahājanassa ukkuṭṭhisaddo, tasmiṃ ṭhāne eso"ti. Athassa bhariyā andhabālatāya evarūpe pāṭihāriye pasādaṃ nāma ajanetvā taṃ akkositvā paribhāsitvā "rājāno nāma caṇḍā, sakiṃ kuddhā hatthapādādicchedanena bahumpi anatthaṃ karonti, tayā katakammena mayhampi anattho siyā"ti putte ādāya rājakulaṃ gantvā raññā pakkositvā "kiṃ eta"nti pucchitā āha – "mama sāmiko tumhākaṃ upaṭṭhānapupphehi satthāraṃ pūjetvā tucchahattho gharaṃ āgantvā 'kahaṃ pupphānī'ti mayā puṭṭho idaṃ nāma vadesi, ahaṃ taṃ paribhāsitvā 'rājāno nāma caṇḍā, sakiṃ kuddhā hatthapādādicchedanena bahumpi anatthaṃ karonti, tayā katakammena mayhampi anattho siyā'ti taṃ chaḍḍetvā idhāgatā, tena kataṃ kammaṃ sukataṃ vā hotu, dukkaṭaṃ vā, tassevetaṃ, mayā tassa chaḍḍitabhāvaṃ jānāhi, devā"ti. Rājā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

paṭhamadassaneneva sotāpattiphalaṃ patto saddho pasanno ariyasāvako cintesi – "aho ayaṃ itthī andhabālā, evarūpe guṇe pasādaṃ na uppādesī"ti. So kuddho viya hutvā, "amma, kiṃ vadesi, mayhaṃ upaṭṭhānapupphehi tena pūjā katā"ti? "Āma, devā"ti. "Bhaddakaṃ te kataṃ taṃ chaḍḍentiyā, mama pupphehi pūjākārassa ahaṃ kattabbayuttakaṃ jānissāmī"ti taṃ uyyojetvā vegena satthu santikaṃ gantvā vanditvā satthārā saddhiṃyeva vicari.

Satthā rañño cittappasādaṃ ñatvā bhericaraṇavīthiyā nagaraṃ caritvā rañño gharadvāraṃ agamāsi. Rājā pattaṃ gahetvā satthāraṃ gehaṃ pavesetukāmo ahosi. Satthā pana rājaṅgaṇeyeva nisīdanākāraṃ dassesi. Rājā taṃ ñatvā "sīghaṃ maṇḍapaṃ karothā"ti taṅkhaṇaññeva maṇḍapaṃ kārāpesi. Nisīdi satthā saddhiṃ bhikkhusaṅghena. Kasmā pana satthā rājagehaṃ na pāvisi?

Evaṃ kirassa ahosi – "sacāhaṃ anto pavisitvā nisīdeyyaṃ, mahājano maṃ daṭṭhuṃ na labheyya, mālākārassa guṇo pākaṭo na bhaveyya, rājaṅgaṇe pana maṃ nisinnaṃ mahājano daṭṭhuṃ labhissati, mālākārassa guṇo pākaṭo bhavissatī"ti. Guṇavantānañhi guṇaṃ buddhā eva pākaṭaṃ kātuṃ sakkonti,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

avasesajano guṇavantānaṃ guṇaṃ kathento maccharāyati. Cattāro pupphapaṭā catuddisaṃ aṭṭhaṃsu. Mahājano satthāraṃ parivāresi. Rājā buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ paṇītenāhārena parivisi. Satthā bhattakiccāvasāne anumodanaṃ katvā purimanayeneva catūhi pupphapaṭehi parikkhitto sīhanādaṃ nadanto mahājanena parivuto vihāraṃ agamāsi. Rājā satthāraṃ anugantvā nivatto mālākāraṃ pakkosāpetvā "mama āharitapupphehi kinti katvā satthāraṃ pūjesī"ti pucchi. Mālākāro "rājā maṃ ghātetu vā raṭṭhato vā pabbājetūti jīvitaṃ pariccajitvā pūjesiṃ devā"ti āha. Rājā "tvaṃ mahāpuriso nāmā"ti vatvā aṭṭha hatthī ca asse ca dāse ca dāsiyo ca mahāpasādhanāni ca aṭṭha kahāpaṇasahassāni ca rājakulato nīharitvā sabbālaṅkārappaṭimaṇḍitā aṭṭha nāriyo ca aṭṭha gāmavare cāti idaṃ sabbaṭṭhakaṃ nāma dānaṃ adāsi.

Ānandatthero cintesi – "ajja pātova paṭṭhāya sīhanādasahassāni ceva celukkhepasahassāni ca pavattanti, ko nu kho mālākārassa vipāko"ti? So satthāraṃ pucchi. Atha naṃ satthā āha – "ānanda, iminā mālākārena appamattakaṃ kammaṃ kata"nti mā sallakkhesi, ayañhi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mayhaṃ jīvitaṃ pariccajitvā pūjaṃ akāsi. So evaṃ mayi cittaṃ pasādetvā –

"Kappānaṃ satasahassaṃ, duggatiṃ na gamissati;

Ṭhatvā devamanussesu, phalaṃ etassa kammuno;

Pacchā paccekasambuddho, sumano nāma bhavissatī"ti.

Āha. Satthu pana vihāraṃ gantvā gandhakuṭipavisanakāle tāni pupphāni dvārakoṭṭhake patiṃsu. Sāyanhasamaye bhikkhū dhammasabhāyaṃ kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ – "aho acchariyaṃ mālākārassa kammaṃ, dharamānakabuddhassa jīvitaṃ pariccajitvā pupphapūjaṃ katvā taṅkhaṇaññeva sabbaṭṭhakaṃ nāma labhatī"ti. Satthā gandhakuṭito nikkhamitvā tiṇṇaṃ gamanānaṃ aññatarena gamanena dhammasabhaṃ gantvā buddhāsane nisīditvā "kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya sannisinnā"ti pucchitvā "imāya nāmā"ti vutte, "āma, bhikkhave, yassa kammassa katattā pacchānutappaṃ na hoti, anussaritānussaritakkhaṇe somanassameva uppajjati, evarūpaṃ kammaṃ kattabbamevā"ti

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

68. "Tañca kammaṃ kataṃ sādhu,
Yaṃ katvā nānutappati;
Yassa patīto sumano,
Vipākaṃ paṭisevatī"ti.

Tattha yaṃ katvāti yaṃ devamanussasampattīnañceva nibbānasampattiyā ca nibbattanasamatthaṃ sukhudrayaṃ kammaṃ katvā nānutappati, atha kho diṭṭhadhammeyeva anussaritānussaritakkhaṇeyeva pītivegena patīto somanassavegena ca sumano hutvā āyatiṃ pītisomanassajāto hutvā vipākaṃ paṭisevati, taṃ kammaṃ kataṃ sādhu bhaddakanti.

Desanāvasāne caturāsītiyā pāṇasahassānaṃ dhammābhisamayo ahosīti.

Sumanamālākāravatthu navamaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Mālākāraṃ : Người thợ làm tràng hoa, người bán hoa

Devasikaṃ : Hàng ngày, chuyện xảy ra hàng ngày, mỗi ngày

Pātova : Vào sáng sớm

Aṭṭhahi sumanapupphanāḷīhi upaṭṭhahanto : Thường chăm sóc tám chậu hoa nhài

Aṭṭha kahāpaṇe labhati: Nhận lấy tám Kahāpaṇa

Nagaraṃ paviṭṭhamatte: Tự mình mang hoa đi vào Kinh Thành

Bhagavā mahābhikkhusaṅghaparivuto : Đức Thế Tôn với Đại Chúng Tỳ Khưu Tăng vây quanh

Chabbaṇṇaraṃsiyo vissajjetvā: Hào quang gồm sáu màu tỏa ra

Mahatā buddhānubhāvena: Thể hiện đại uy lực của Đức Phật

Mahatiyā buddhalīḷāya: Lòng khoan dung quảng đại của Đức Phật

Nagaraṃ piṇḍāya pāvisi : Đi vào khất thực trong Kinh Thành

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ekadā: Một lần nọ, một lúc nọ, có những lúc, đôi khi

Chabbaṇṇaraṃsiyo cīvarena paṭicchādetvā: Hào quang sáu màu được che khuất bởi chiếc Y Cà Sa

Aññataro piṇḍapātiko viya carati: Đi du hành giống như những vị có hạnh khất thực khác

Tiṃsayojanamaggaṃ: Quãng đường ba mươi do tuần

Aṅgulimālassa paccuggamanaṃ: Để tế độ cho Aṅgulimāla

Kapilavatthuppavesanādīsu: Đi vào Kinh Thành Kapilavatthu chẳng hạn

sarīrato chabbaṇṇaraṃsiyo vissajjento: Từ kim thân của Ngài hào quang sáu màu tỏa ra

Ratanagghiyasadisaṃ: Ví như một Bảo Châu xứng đáng

Dvattiṃsamahāpurisalakkhaṇaasītānubyañ janasarīrasobhagga: Ba mươi hai Đại Nhân Tướng và tám mươi vẻ đẹp đầy đủ từ kim thân của Ngài

"Kiṃ nu kho satthu adhikāraṃ karomī" : "Ta hãy làm gì đó để phụng sự đến Bậc Đạo Sư?"

Aññaṃ apassanto: Nhìn thấy không có gì khác

Bandhāpeyya : Cho trói lại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ghātāpeyya : Cho giết hại

Raṭṭhato vā pabbājeyya: Trục xuất ra khỏi Vương Quốc

Kiṃ nu kho karomī : Ta sẽ làm như thế nào đây?

Dadamānopi : Cho dù có ban những ân huệ

Dhanaṃ dadeyya : Cũng ban cho tài sản

Satthupūjā : Khi cúng dường đến Bậc Đạo Sư

Anekāsu kappakoṭīsu alaṃ: Trong cả hơn mười triệu kiếp trái đất khác nhau

Hitāya ceva sukhāya cā : Có thể được lợi ích và hạnh phúc

Attano jīvitaṃ tathāgatassa pariccaji: Đã dứt bỏ sanh mạng của mình đến Đấng Như Lai

Na patikuṭati : Không nên để thối lui lại

Haṭṭhatuṭṭho udaggudaggo: Tràn đầy sinh khí, tràn đầy niềm thỏa thích vui sướng

Pupphamuṭṭhiyo : Nắm hoa, bó hoa

Tathāgatassa upari khipi: Tung lên hướng trên của Đấng Như Lai

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tā uparimatthake vitānaṃ hutvā aṭṭhaṃsu: Những bó hoa đó lửng lơ như chiếc lọng cao trên đầu

Aparā dve muṭṭhiyo khipi: Tung hai bó khác lên

Tādakkhiṇahatthapassena mālāpaṭacchannena otaritvā aṭṭhaṃsu: Những bó hoa sau khi rơi xuống thì lơ lửng vừa đúng bằng cái màn hoa bên hông tay phải của Ngài

Tā piṭṭhipassena otaritvā tatheva aṭṭhaṃsu: Những cánh hoa sau khi rơi xuống ở phía sau cũng lơ lửng tại nơi đó như vậy

Tā vāmahatthapassena otaritvā: Những bông hoa sau khi rơi xuống bên hông tay trái

Aṭṭha nāḷiyo aṭṭha muṭṭhiyo: Tám cái ống và tám bó hoa

Catūsu ṭhānesu tathāgataṃ parikkhipiṃsu: Bao chung quanh Đấng Như Lai tại bốn vị trí đó

Purato gamanadvāramattameva ahosi: Phía trước thì ví như cái cửa để đi ra đi vào vậy

Pupphānaṃ vaṇṭāni anto ahesuṃ: Những cuống hoa hướng vào bên trong

Pattāni bahimukhāni: Những chiếc lá xanh thì hướng mặt ra phía ngoài

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Rajatapattaparikkhitto: Một tấm bạc mỏng bao bọc chung quanh

Pāyāsi : Đi ra, khởi hành, đi đến

Pupphāni acittakānipi: Mặc dù những bông hoa vốn không có tâm thức

Sacittakaṃ nissāya sacittakāni viya: Giống như là có trí thông minh và nương tựa vào sự thông minh vậy

Abhijjitvā : Không bị bể, không bị phá tan, không xa rời

Apatitvā : Đã không rớt xuống, đã không rơi xuống, đã không hạ xuống

Satthārā saddhiṃyeva gacchanti: Cùng đi với Bậc Đạo Sư

Ṭhitaṭhitaṭṭhāne tiṭṭhanti: Đứng lại tại những nơi Ngài đứng lại

Sarīrato satasahassavijjulatā viya raṃsiyo nikkhamiṃsu: Từ kim thân phóng ra những tia hào quang, tựa như hàng ngàn lằn chớp

Purato ca pacchato ca dakkhiṇato ca vāmato ca sīsamatthakato ca: Ở phía trước, phía sau, bên phải, bên trái và trên đỉnh đầu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nirantaraṃ nikkhantaraṃsīsu: Những tia hào quang được phát ra liên tục không gián đoạn

Ekāpi sammukhasammukhaṭṭhāneneva apalāyitvā : Đều hiện diện cùng một nơi như vậy và không có một tia nào chạy mất đi

Satthāraṃ tikkhattuṃ padakkhiṇaṃ katvā : Sau khi nhiễu quanh về phía tay mặt của Bậc Đạo Sư ba vòng

Taruṇatālakkhandhappamāṇā hutvā: Thì trở nên kích cở của một cây cọ còn non

Purato eva dhāvanti : Chạy ở phía trước mặt

Sakalanagaraṃ saṅkhubhi: Toàn thể Kinh Thành bị náo động

Antonagare nava koṭiyo: Bên trong Kinh thành có chín mươi triệu dân

Bahinagare nava koṭiyoti: Bên ngoài Kinh Thành có chín mươi triệu dân

Aṭṭhārasasu koṭīsu: Là một trăm tám mươi triệu

Ekopi puriso vā itthī vā: Cho dù là một người nam hay người nữ nào

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bhikkhaṃ gahetvā anikkhanto nāma natthi: Không rời khỏi nhà mà không mang theo những vật thực

Mahājano sīhanādaṃ nadanto celukkhepasahassāni karonto: Hàng ngàn chiếc khăn lụa được vẫy chào của đại chúng tựa như tiếng gầm thét của sư tử

Guṇaṃ pākaṭaṃ kātuṃ: Làm cho hiển lộ đức hạnh

Tigāvutappamāṇe nagare: Trên khắp những con đường trong thành phố khoảng ba (3) Gāvuta

Bhericaraṇamaggeneva acari: Tựa như sự bố cáo bằng tiếng trống báo hiệu

Sakalasarīraṃ: Toàn thân, khắp châu thân

Pañcavaṇṇāya pītiyā paripūri: Ngập tràn năm loại hỷ lạc

Thokaññeva tathāgatena saddhiṃ caritvā: Đi theo Đấng Như Lai thêm một đoạn ngắn

Manosilārase nimuggo viya: Tựa như sự lắng đọng của bột màu đỏ khi được dùng làm chất nhuộm

Buddharasmīnaṃ anto paviṭṭho: Đi vào bên trong những vầng hào quang của Đức Phật

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tucchapacchimeva gahetvā: Mang theo cái giỏ không

"Kahaṃ pupphānī": "Những bông hoa đâu hết rồi?"

"Satthā me pūjito" : "Tôi đã cúng dường đến Bậc Đạo Sư."

"Raññho dāni kiṃ karissasī": "Bây giờ sẽ làm sao với Đức Vua đây?"

Mahājano ukkuṭṭhisahassāni karonto: Đại chúng cả ngàn người la hò vang dội đi

Andhabālatāya : Lại là một kẻ si mê

Evarūpe pāṭihāriye pasādaṃ ajanetvā: Không biết làm cho phát khởi sự tịnh tín từ sự kiện phi thường giống như vậy

Paribhāsitvā : Sau khi chưởi mắng, đã chưởi mắng

Caṇḍā :Những sự dữ tợn, những sự tàn bạo, những sự hung dữ

Sakiṃ kuddhā : Một khi đã nóng giận

Hatthapādādicchedanena: Bằng sự chặt đứt tay chân chẳng hạn

Bahumpi anatthaṃ karonti: Thì làm rất nhiều điều bất hạnh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tayā katakammena :Với những việc mà ông đã làm đó

Mayhampi anattho siyā: Có thể mang lại sự bất hạnh đối với tôi.

Putte ādāya : Đã mang theo những đứa con

Taṃ chaḍḍetvā idhāgatā : Sau khi bỏ ông ấy con đã đi đến đây

Tena kataṃ kammaṃ sukataṃ vā hotudukkaṭaṃ vā: Đối với ông ấy những việc đã làm cho dù tốt hay xấu

Bhaddakaṃ te kataṃ: Ngươi đã làm được việc tốt đẹp

Taṃ chaḍḍentiyā : Là bỏ đi người ấy

satthārā saddhiṃyeva vicari: Cùng đi kinh hành với Bậc Đạo Sư

Bhericaraṇavīthiyā : Trên những con đường chính dùng để truyền tin bằng tiếng trống

Satthāraṃ gehaṃ pavesetukāmo ahosi: Muốn mời Bậc Đạo Sư vào Hoàng Cung

Rājaṅgaṇeyeva nisīdanākāraṃ dassesi: Bậc Đạo Sư lại trải chiếc tọa cụ ngay tại trước sân chầu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Sīghaṃ maṇḍapaṃ karothā": "Hãy nhanh chóng làm một căn lều tạm."

Taṅkhaṇaññeva: Tức tốc, ngay trong sát na đó

Sacāhaṃ anto pavisitvā nisīdeyyaṃ : Nếu như ta đi vào bên trong và ngồi trong đó

Mahājano maṃ daṭṭhuṃ na labheyya: Đại chúng sẽ không được nhìn thấy ta

Mālākārassa guṇo pākaṭo na bhaveyya : Công đức của người thợ làm tràng hoa sẽ không được vang danh

Guṇavantānañhi guṇaṃ buddhā eva pākaṭaṃ kātuṃ sakkonti: Chỉ có Đức Phật mới có thể làm vinh danh những công đức đối với những người có công đức

Avasesajano guṇavantānaṃ guṇaṃ kathento maccharāyati: Với những chúng sanh còn lại khi đề cập đến công đức của những bậc có công đức thì lại rất ích kỷ

Cattāro pupphapaṭā catuddisaṃ aṭṭhaṃsu: Bốn bức màn hoa vẫn lơ lửng ở bốn phía

Mahājano satthāraṃ parivāresi: Đại chúng lũ lượt theo sau Bậc Đạo Sư

Paṇītenāhārena parivisi: Dâng những món vật thực và nước uống

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Purimanayeneva : Đúng theo cách trước kia

Catūhi pupphapaṭehi parikkhitto: Bốn màn hoa vẫn bao chung quanh

Sīhanādaṃ nadanto mahājanena parivuto: Đại chúng lũ lượt theo sau với những tiếng reo hò tựa như tiếng rống của Sư Tử

Anugantvā nivatto : Sau khi đưa tiễn đã quay trở vào

Kinti katvā : Đã làm như thế nào

"Tvaṃ mahāpuriso nāmā": "Ngươi thật là Bậc Đại Nhân."

Dāsiyo ca mahāpasādhanāni: Nữ nô lệ với sự trang điểm lộng lẫy

Rājakulato nīharitvā sabbālaṅkārappaṭimaṇḍitā aṭṭha nāriyo : Tám người phụ nữ trong cung sau khi được trang điểm với tất cả những loại trang sức đã được phóng thích khỏi gia tộc của Đức Vua

Aṭṭha gāmavare : Tám ngôi làng trù mật

Sabbaṭṭhakaṃ : Mỗi loại tám món như vầy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pātova paṭṭhāya : Từ sáng sớm đến bây giờ

Appamattakaṃ kammaṃ kata: Việc đã làm là nhỏ nhoi

Mā sallakkhesi: Không nên nhìn nhận, không nên xem rằng, không nên quan niệm rằng

Kappānaṃ satasahassaṃ: Trong cả một trăm ngàn Kappa

Duggatiṃ na gamissati: Sẽ không đi đến khổ cảnh

Ṭhatvā devamanussesu: Sau khi trú tại Chư Thiên cùng nhân loại

Phalaṃ etassa kammuno : Là quả của chút xíu hành động đã làm

Pacchā paccekasambuddho sumano nāma bhavissatī : Về sau sẽ trở thành Đức Phật Độc Giác có hồng danh là Sumana

Gandhakuṭipavisanakāle: Cho đến khi đi vào Hương Thất

Tāni pupphāni dvārakoṭṭhake patiṃsu: Những bông hoa đó rơi xuống tại ngưỡng cửa

Dharamānaka : Người hãnh diện

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Gandhakuṭito nikkhamitvā: Đã đi ra khỏi Hương Thất

Tiṇṇaṃ gamanānaṃ aññatarena gamanena dhammasabhaṃ gantvā : Đi đến thính Pháp đường bằng một con đường kinh hành khác trong ba con đường đi kinh hành

Yassa kammassa katattā: Với những ai đối với những việc đã làm của mình

Pacchānutappaṃ na hoti : Về sau không có sự ăn năn hối tiếc

Anussaritānussaritakkhaṇe: Vào trong những sát na nhớ lại

Somanassameva uppajjati: Sanh khởi sự hân hoan vui vẻ

Evarūpaṃ kammaṃ kattabbamevā: Thì cần phải làm những việc nên làm đó giống như vậy

Anusandhiṃ ghaṭetvā: Sau khi đã kết hợp lại bằng sự kết luận như vậy

Tañca kammaṃ kataṃ sādhu: Những việc nào đã làm xong tốt lành

Yaṃ katvā nānutappati: Những việc làm rồi không hối tiếc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yassa patīto sumano: Những việc ấy được đẹp lòng thỏa thích

Vipākaṃ paṭisevatī : Quả dị thục bước theo sau

Devamanussasampattīnañceva: Thành tựu hạnh phúc của người hay chư thiên

Nibbānasampattiyā : Thành tựu được hạnh phúc của an lạc Niết Bàn

Nibbattanasamatthaṃ sukhudrayaṃ : Có thể phát sanh hay mang lại những sự an lạc

Nānutappati : Không có sự ăn năn hối tiếc

Diṭṭhadhammeyeva: Ngay trong kiếp sống hiện tại này

Pītivegena patīto: Vui mừng hoan hỷ bằng sức mạnh của những hoan hỷ

Somanassavegena ca sumano hutvā: Thỏa thích bằng sức mạnh của sự thỏa thích

Āyatiṃ pītisomanassajāto hutvā: Trong tương lai cũng sanh khởi sự hoan hỷ thỏa thích

Bhaddakanti : Gọi là những điềm lành

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA :

09. CÂU CHUYỆN NGƯỜI THỢ LÀM TRÀNG HOA SUMANA.

"Những việc nào đã làm xong tốt lành..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết, khi Ngài ngự tại Veḷuvana và đề cập đến người thợ làm tràng hoa tên là Sumana.

Tương truyền, người thợ làm tràng hoa này mỗi ngày vào sáng sớm, thường chăm sóc tám chậu hoa nhài cho Đức Vua Bimbisāra và nhận lấy tám Kahāpaṇa. Đến một hôm, trong lúc mang hoa đi vào Kinh Thành thì Đức Thế Tôn với Đại Chúng Tỳ Khưu Tăng vây quanh cũng đi vào khất thực trong Kinh Thành, hào quang gồm sáu màu tỏa ra, thể hiện đại uy lực của Đức Phật và lòng khoan dung quảng đại của Đức Phật. Quả thật như vậy, có những khi Đức Thế Tôn đi du hành giống như những vị có hạnh khất thực khác khi ấy hào quang sáu màu được che khuất bởi chiếc Y Cà Sa, như khi Ngài đi quãng đường ba mươi do tuần để tế độ cho Aṅgulimāla, có khi hào quang sáu màu túa ra như lúc Ngài đi vào Kinh Thành Kapilavatthu chẳng hạn. Và trong ngày hôm đó cũng vậy, khi đi vào Kinh Thành Rājagaha, từ kim thân của Ngài hào quang sáu màu tỏa ra, thể hiện đại uy lực của Đức Phật và lòng khoan dung quảng đại của Đức Phật. Người thợ làm tràng hoa sau khi nhìn thấy kim

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thân của Đức Thế Tôn ví như một Bảo Châu xứng đáng, sau khi quan sát thấy được ba mươi hai Đại Nhân Tướng và tám mươi vẻ đẹp đầy đủ từ kim thân của Ngài, tâm phát sanh niềm tịnh tín suy nghĩ rằng: "Ta hãy làm gì đó để phụng sự đến Bậc Đạo Sư?" nhìn thấy không có gì khác nên lại nghĩ: "Hay ta sẽ cúng dường bằng những bông hoa này đến Đức Thế Tôn?" thế nhưng ông lại suy nghĩ: "Những bông hoa này thường xuyên được chăm sóc cho Đức Vua, khi Đức Vua không nhận được những bông hoa này sẽ cho trói ta lại, cho giết hại ta hoặc trục xuất ta ra khỏi Vương Quốc, ta sẽ làm như thế nào đây?" Thế rồi ông lại cho rằng: "Mặc cho Đức Vua có sai giết ta, có sai trói ta hay trục xuất ta ra khỏi vương quốc, cho dù Ngài có ban những ân huệ đến cho ta thì cũng ban cho ta tài sản chỉ là sinh mạng trong kiếp sống này thôi, thế nhưng khi cúng dường đến Bậc Đạo Sư ta có thể được lợi ích và hạnh phúc trong cả hơn mười triệu kiếp trái đất khác nhau." Thế là ông đã bố thí sanh mạng của mình đến Đấng Như Lai.

Ông lại suy nghĩ: "Ta sẽ cúng dường đến Ngài ngay lập tức, không nên để tâm tịnh tín của ta bị thối lui lại." và với sự tràn đầy niềm thỏa thích vui sướng cúng dường đến Bậc Đạo Sư. Bằng cách như thế nào? Hai bó hoa đầu tiên ông ta tung lên hướng trên của Đấng Như Lai, những bó hoa đó lửng lơ như chiếc lọng cao trên đầu. Tung hai bó khác lên, những bó hoa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sau khi rơi xuống thì lơ lửng vừa đúng bằng cái màn hoa bên hông tay phải của Ngài. Tung hai bó khác lên, những cánh hoa sau khi rơi xuống ở phía sau cũng lơ lửng tại nơi đó như vậy. Tung hai bó khác lên, những bông hoa sau khi rơi xuống bên hông tay trái cũng lơ lửng tại đó. Như vậy tám cái ống và tám bó hoa bao chung quanh Đấng Như Lai tại bốn vị trí đó. Phía trước thì ví như cái cửa để đi ra đi vào vậy. Những cuống hoa hướng vào bên trong, những chiếc lá xanh thì hướng mặt ra phía ngoài. Giống như một tấm bạc mỏng bao bọc chung quanh Đức Thế Tôn khi Ngài bước đi. Mặc dù những bông hoa vốn không có tâm thức, thế nhưng sau khi rơi xuống đã không rời xa và cùng đi với Bậc Đạo Sư giống như là có trí thông minh và nương tựa vào sự thông minh vậy, tại những nơi Ngài đứng lại cũng đứng lại. Từ kim thân của Bậc Đạo Sư phóng ra những tia hào quang, tựa như hàng ngàn lằn chớp. Ở phía trước, phía sau, bên phải, bên trái và trên đỉnh đầu của Ngài những tia hào quang được phát ra liên tục không gián đoạn, tất cả đều hiện diện cùng một nơi như vậy và không có một tia nào chạy mất đi, sau khi nhiễu quanh về phía tay mặt của Bậc Đạo Sư ba vòng, thì trở nên kích cỡ của một cây cọ còn non chạy ở phía trước mặt của Ngài. Toàn thể Kinh Thành bị náo động. Bên trong Kinh thành có chín mươi triệu dân, bên ngoài Kinh Thành có chín mươi triệu dân, tất cả là một trăm tám mươi triệu, thế

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhưng cho dù là một người nam hay người nữ nào không rời khỏi nhà mà không mang theo những vật thực. Hàng ngàn chiếc khăn lụa được vẫy chào của đại chúng tựa như tiếng gầm thét của sư tử đi phía trước của Bậc Đạo Sư. Riêng về Bậc Đạo Sư làm cho ai cũng biết đến đức hạnh của người thợ làm tràng hoa tựa như sự bố cáo bằng tiếng trống báo hiệu trên khắp những con đường trong thành phố khoảng ba (3) Gāvuta. Toàn thân của người thợ làm tràng hoa ngập tràn năm loại hỷ lạc.

Người thợ làm tràng hoa đi theo Đấng Như Lai thêm một đoạn ngắn, khi đi vào bên trong những vầng hào quang của Đức Phật tựa như sự lắng đọng của bột màu đỏ khi được dùng làm chất nhuộm, sau khi tán thán đến Bậc Đạo Sư đã đảnh lễ rồi mang theo cái giỏ không trở về nhà. Thế là người vợ bèn hỏi người thợ làm tràng hoa rằng: "Những bông hoa đâu hết rồi?" "Tôi đã cúng dường đến Bậc Đạo Sư." "Bây giờ sẽ làm sao với Đức Vua đây?" "Đức Vua dù giết hay trục xuất tôi ra khỏi quốc độ, tôi đã bỏ sanh mạng để cúng dường đến Bậc Đạo Sư, tất cả những bông hoa đó được chia làm tám bó hoa, tôi đã dâng cúng như thế. Đại chúng cả ngàn người la hò vang dội đi cùng với Bậc Đạo Sư. Tại nơi đó, đã vang lên âm thanh vang dội của Đại chúng như vậy." Thế nhưng người vợ của người thợ làm tràng hoa lại là một kẻ si mê, không biết làm cho phát khởi sự tịnh tín từ sự kiện

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

phi thường giống như vậy, đã phỉ báng người thợ làm tràng hoa, rồi sau đó chưởi mắng rằng: "Đối với những vị Vua chỉ có sự tàn bạo, một khi đã nóng giận, thì làm rất nhiều điều bất hạnh bằng sự chặt đứt tay chân chẳng hạn, với những việc mà ông đã làm đó có thể mang lại sự bất hạnh đối với tôi." Thế rồi đã mang theo những đứa con đến Hoàng Cung, Đức Vua cho gọi vào và hỏi rằng: "Chuyện này là như thế nào?" người vợ bèn đáp: "Những bông hoa được chăm sóc dành cho Ngài, chồng của con đã cúng dường đến Bậc Đạo Sư, sau đó đi về nhà với hai bàn tay không, con mới hỏi rằng: 'Những bông hoa đâu rồi? thì chồng con trả lời như vậy, con đã mắng chưởi ông ấy rằng: 'Đối với những vị Vua chỉ có sự tàn bạo, một khi đã nóng giận, thì làm rất nhiều điều bất hạnh bởi sự chặt đứt tay chân chẳng hạn, với những việc mà ông đã làm đó có thể mang lại sự bất hạnh đối với tôi' sau khi bỏ ông ấy con đã đi đến đây, với ông ấy những việc đã làm cho dù tốt hay xấu là của ông ấy như vậy, xin Đại Vương biết cho rằng con bỏ ông ấy." Đức Vua, vốn là một Vị Thinh Văn Đệ Tử, có đức tin xán lạn, đã chứng đắc được Quả Vị Sơ Quả trong lần diện kiến đầu tiên đã suy nghĩ rằng: "Than ôi! Người đàn bà này thật là ngu xuẩn! Với Ân Đức như vậy mà không làm cho phát sanh lên sự trong sạch tịnh tín." Đức Vua làm như giận dữ quát rằng: "Ngươi nói gì với ta vậy? Đã cúng dường bằng những bông hoa được chăm sóc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cho ta ư?" "Thưa vâng, tâu Đại Vương." "Ngươi đã làm được việc tốt đẹp là bỏ đi người ấy, đối với kẻ đã cúng dường với những bông hoa của ta, ta sẽ biết làm gì cho thích hợp." nói xong đã tống khứ người đàn bà đó đi, rồi vội vã đi đến gần Bậc Đạo Sư, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã cùng đi kinh hành với Bậc Đạo Sư.

Bậc Đạo Sư biết được trạng thái tâm tịnh tín của Đức Vua, nên đã đi quanh trong thành phố trên những con đường chính dùng để truyền tin bằng tiếng trống rồi tiến về cổng thành của Đức Vua. Đức Vua nhận Bình Bát của Ngài và muốn mời Ngài vào Hoàng Cung. Thế nhưng Bậc Đạo Sư lại trải chiếc tọa cụ ngay tại trước sân chầu. Đức Vua biết được điều này, nên đã sai những người khác tức tốc dựng lên một căn lều rằng: "Hãy nhanh chóng làm một căn lều tạm." Bậc Đạo Sư đã ngồi tại đó cùng với Chư Tỳ Khưu Tăng. Tại sao Bậc Đạo Sư lại không vào Hoàng Cung?

Tương truyền như vầy, Bậc Đạo Sư nghĩ rằng: "Nếu như ta đi vào bên trong và ngồi trong đó, thì đại chúng sẽ không được nhìn thấy ta và công đức của người thợ làm tràng hoa sẽ không được vang danh, thế nhưng khi ta ngồi bên ngoài sân chầu thì đại chúng sẽ nhìn thấy được, và công đức của người thợ làm tràng hoa sẽ được vinh danh rạng rỡ." Quả thật là như vậy, chỉ có Đức Phật mới có thể làm vinh danh những công đức đối với những người có công đức, với

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những chúng sanh còn lại khi đề cập đến công đức của những bậc có công đức thì lại rất ích kỷ. Bốn bức màn hoa vẫn đứng ở bốn phía. Đại chúng lũ lượt theo sau Bậc Đạo Sư. Đức Vua dâng những món vật thực và nước uống đến Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ. Bậc Đạo Sư sau khi thọ trai đã tùy hỷ chúc phúc, và đã đi về chùa đúng theo cách trước kia là bốn màn hoa vẫn bao chung quanh, đại chúng lũ lượt theo sau với những tiếng reo hò tựa như tiếng rống của Sư Tử. Đức Vua sau khi đưa tiễn Bậc Đạo Sư đã quay trở vào, cho gọi người thợ làm tràng hoa đến và hỏi rằng: "Khi cúng dường đến Bậc Đạo Sư những bông hoa mang cho ta thì ngươi đã làm như thế nào?" Người thợ làm vườn đáp lại rằng: "Tâu Đại Vương, trong khi cúng dường con đã từ bỏ đi mạng sống của mình với suy nghĩ rằng 'cho dù Đức Vua có giết hại mình hay trục xuất ra khỏi quốc độ.'" Đức Vua sau khi nghe như vậy đã tán thán: "Ngươi thật là Bậc Đại Nhân." Nói rồi đã ban thưởng cho ông mỗi loại tám món như vầy: tám con voi, tám con ngựa, tám nô lệ nam, tám nữ nô lệ với sự trang điểm lộng lẫy, tám ngàn đồng tiền vàng, tám người phụ nữ trong cung sau khi được trang điểm với tất cả những loại trang sức đã được phóng thích khỏi gia tộc của Đức Vua và tám ngôi làng trù mật.

Trưởng Lão Ānanda suy nghĩ rằng: "Ngày hôm nay, từ sáng sớm đến bây giờ đã được hàng ngàn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chiếc khăn lụa vẫy chào tựa như hàng ngàn tiếng thét gầm của sư tử, quả dị thục của người thợ làm tràng hoa sẽ như thế nào không biết?" Và Trưởng Lão đã trình hỏi bậc Đạo Sư. Thế rồi Bậc Đạo Sư đã trả lời cho Trưởng Lão rằng: "Này Ānanda! Không nên cho rằng: 'việc đã làm bây giờ bởi người thợ làm tràng hoa là nhỏ nhoi' vì người này đã từ bỏ đi sinh mạng để cúng dường đến ta. Người thợ làm tràng hoa này đã làm cho tâm tịnh tín đối với ta như vậy. Rồi đã nói rằng:

"Kappānaṃ satasahassaṃ, duggatiṃ na gamissati;

Ṭhatvā devamanussesu, phalaṃ etassa kammuno;

Pacchā paccekasambuddho, sumano nāma bhavissatī"ti.

"Trong suốt cả, một trăm ngàn Kappa,

Sẽ không đi đến cảnh khổ điêu tàn.

Trú Chư Thiên cùng nhân loại vinh sang,

Do chút xíu nghiệp đã làm cho quả.

Và sau này trở thành Phật Độc Giác,

Sumana vẫn tên gọi như vầy."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thế rồi Bậc Đạo Sư đã trở về chùa, cho đến khi đi vào Hương Thất thì những bông hoa đó rơi xuống tại ngưỡng cửa. Chiều hôm đó, giữa Chư Tỳ Khưu đã sanh khởi câu chuyện sau tại thính Pháp đường: "Ôi thật là lạ lùng cho hành động của người thợ làm tràng hoa, sau khi đã từ bỏ sinh mạng của mình, là người hãnh diện cúng dường những bông hoa đến Đức Thế Tôn, chỉ trong một khoảnh khắc đã nhận được mỗi loại tám món như vậy." Bậc Đạo Sư đã đi ra khỏi Hương Thất, đi đến thính Pháp đường bằng một con đường kinh hành khác trong ba con đường đi kinh hành, sau khi ngồi vào chỗ ngồi dành cho Đức Phật đã hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Trong khi ngồi tại nơi này đã bàn luận về chuyện gì?" Khi được trả lời : "Bạch Ngài câu chuyện như vầy..." Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Đúng như vậy, này Chư Tỳ Khưu, với những ai đối với những việc đã làm của mình, mà về sau không có sự ăn năn hối tiếc, vào trong những sát na nhớ lại, sanh khởi sự hân hoan vui vẻ, thì cần phải làm những việc nên làm đó giống như vậy." Sau khi đã kết hợp lại bằng sự kết luận như vậy, Ngài tuyên thuyết lên thời Pháp và nói lên kệ ngôn này:

68. "Tañca kammaṃ kataṃ sādhu,
Yaṃ katvā nānutappati;
Yassa patīto sumano,
Vipākaṃ paṭisevatī"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

68. "Những việc nào đã làm xong tốt lành,
Là những việc, làm rồi không hối tiếc.
Những việc ấy được đẹp lòng thỏa thích
Quả dị thục giải thoát bước theo sau."

Ở đây, **"Là những việc đã làm xong rồi"** tức là sau khi đã làm xong những việc có thể phát sanh hay mang lại những sự an lạc như thành tựu hạnh phúc của người hay chư thiên hoặc là thành tựu được hạnh phúc của an lạc Niết Bàn mà không có sự ăn năn hối tiếc, thật vậy và ngay trong kiếp sống hiện tại này, vào trong những sát na nhớ lại đó thì vui mừng hoan hỷ bằng sức mạnh của những hoan hỷ, thỏa thích bằng sức mạnh của sự thỏa thích, và trong tương lai quả dị thục theo sau đó cũng sanh khởi sự hoan hỷ thỏa thích, và **"Những việc nào đã làm xong tốt lành"** tức gọi là điềm lành này vậy.

Chấm dứt thời Pháp, tám mươi bốn ngàn chúng sanh được chứng ngộ giáo pháp.

DÚT CÂU CHUYỆN THỨ CHÍN
(VỀ NGƯỜI THỢ LÀM TRÀNG HOA SUMANA)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

10. Uppalavaṇṇattherīvatthu

Madhuvā maññatīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto uppalavaṇṇattheriṃ ārabbha kathesi.

Sā kira padumuttarabuddhassa pādamūle patthanaṃ paṭṭhapetvā kappasatasahassaṃ puññāni kurumānā devesu ca manussesu ca saṃsarantī imasmiṃ buddhuppāde devalokato cavitvā sāvatthiyaṃ seṭṭhikule paṭisandhiṃ gaṇhi. Nīluppalagabbhasamānavaṇṇatāya cassā uppalavaṇṇātveva nāmaṃ akaṃsu. Athassā vayappattakāle sakalajambudīpe rājāno ca seṭṭhino ca seṭṭhissa santikaṃ sāsanaṃ pahiṇiṃsu – "dhītaraṃ amhākaṃ detū"ti. Apahiṇanto nāma nāhosi. Tato seṭṭhi cintesi – "ahaṃ sabbesaṃ manaṃ gahetuṃ na sakkhissāmi, upāyaṃ panekaṃ karissāmī"ti dhītaraṃ pakkosāpetvā, "amma, pabbajituṃ sakkhissasī"ti āha. Tassā pacchimabhavikattā taṃ vacanaṃ sīse āsittaṃ satapākatelaṃ viya ahosi. Tasmā pitaraṃ "pabbajissāmi, tātā"ti āha. So tassā mahantaṃ sakkāraṃ katvā bhikkhunīupassayaṃ netvā pabbājesi. Tassā acirapabbajitāya eva uposathāgāre kālavāro

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pāpuṇi. Sā dīpaṃ jāletvā uposathāgāraṃ sammajjitvā dīpasikhāya nimittaṃ gaṇhitvā ṭhitāva punappunaṃ olokayamānā tejokasiṇārammaṇaṃ jhānaṃ nibbattetvā tameva pādakaṃ katvā arahattaṃ pāpuṇi saddhiṃ paṭisambhidāhi ceva abhiññāhi ca.

Sā aparena samayena janapadacārikaṃ caritvā paccāgantvā andhavanaṃ pāvisi. Tadā bhikkhunīnaṃ araññavāso appaṭikkhitto hoti. Athassā tattha kuṭikaṃ katvā mañcakaṃ paññāpetvā sāṇiyā parikkhipiṃsu. Sā sāvatthiyaṃ piṇḍāya pavisitvā nikkhami. Mātulaputto panassā nandamāṇavo nāma gihikālato paṭṭhāya paṭibaddhacitto. So tassā āgatabhāvaṃ sutvā theriyā āgamanato puretarameva andhavanaṃ gantvā taṃ kuṭikaṃ pavisitvā heṭṭhāmañcake nilīno theriyā āgantvā kuṭikaṃ pavisitvā dvāraṃ pidhāya mañcake nisinnamattāya bahi ātapato āgatattā cakkhupathe andhakāre avigateyeva heṭṭhāmañcakato nikkhamitvā mañcakaṃ abhiruyha "mā nassi bāla, mā nassi bālā"ti theriyā vāriyamānoyeva abhibhavitvā attanā patthitakammaṃ katvā pāyāsi. Athassa aguṇaṃ dhāretuṃ asakkontī viya mahāpathavī dvedhā bhijji. So pathaviṃ paviṭṭho gantvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mahāavīcimhi eva nibbatti. Therīpi tamatthaṃ bhikkhunīnaṃ ārocesi. Bhikkhuniyo bhikkhūnaṃ etamatthaṃ ārocesuṃ. Bhikkhū bhagavato ārocayiṃsu. Taṃ sutvā satthā bhikkhū āmantetvā, "bhikkhave, bhikkhubhikkhūnī upāsakaupāsikāsu yo koci bālo pāpakammaṃ karonto madhusakkharādīsu kiñci deva madhurarasaṃ khādamāno puriso viya tuṭṭhahaṭṭho udaggudaggo viya karotī"ti anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

69. "Madhuvā maññati bālo,

Yāva pāpaṃ na paccati;

Yadā ca paccati pāpaṃ,

Bālo dukkhaṃ nigacchatī"ti.

Tattha madhuvāti bālassa hi pāpaṃ akusalakammaṃ karontassa taṃ kammaṃ madhu viya madhurarasaṃ viya iṭṭhaṃ kantaṃ manāpaṃ viya upaṭṭhāti. Iti naṃ so madhuṃva maññati. Yāvāti yattakaṃ kālaṃ. Pāpaṃ na paccatīti diṭṭhadhamme vā samparāye vā vipākaṃ na deti, tāva naṃ evaṃ maññati. Yadā cāti yadā panassa diṭṭhadhamme vā vividhā kammakāraṇā kayiramānassa, samparāye vā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nirayādīsu mahādukkhaṃ anubhavantassa taṃ pāpaṃ paccati, atha so bālo dukkhaṃ nigacchati vindati paṭilabhatīti.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsu.

Aparena pana samayena dhammasabhāyaṃ mahājano kathaṃ samuṭṭhāpesi "khīṇāsavāpi maññe kāmasukhaṃ sādiyanti, kāmaṃ sevanti, kiṃ na sevissanti, na hi ete koḷāparukkhā, na ca vammikā allamaṃsasarīrāva, tasmā etepi kāmasukhaṃ sādiyanti, kāmaṃ sevantī"ti. Satthā āgantvā "kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya sannisinnā"ti pucchitvā "imāya nāmā"ti vutte, "na, bhikkhave, khīṇāsavā kāmasukhaṃ sādiyanti, na kāmaṃ sevanti. Yathā hi padumapatte patitaṃ udakabindu, na vilimpati, na saṇṭhāti, vinivattetvā patateva, yathā ca āragge sāsapo na vilimpati, na saṇṭhāti, vinivattetvā patateva, evaṃ khīṇāsavassa citte duvidhopi kāmo na vilimpati, na saṇṭhātī"ti anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ brāhmaṇavagge gāthamāha –

"Vāri pokkharapatteva, āraggeriva sāsapo;

Yo na limpati kāmesu, tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti. ***(Dha. pa. 401)***

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Imissā attho brāhmaṇavaggeyeva āvi bhavissati. Satthā pana rājānaṃ pasenadikosalaṃ pakkosāpetvā, "mahārāja, imasmiṃ sāsane yatheva kulaputtā, evaṃ kuladhītaropi mahantaṃ ñātigaṇañca bhogakkhandhañca pahāya pabbajitvā araññe viharanti. Tā evaṃ viharamānā rāgarattā pāpapuggalā omānātimānavasena viheṭhentipi, brahmacariyantarāyampi pāpenti, tasmā bhikkhunisaṅghassa antonagare vasanaṭṭhānaṃ kātuṃ vaṭṭatī"ti. Rājā "sādhū"ti sampaṭicchitvā nagarassa ekapasse bhikkhunisaṅghassa vasanaṭṭhānaṃ kārāpesi. Tato paṭṭhāya bhikkhuniyo antogāmeyeva vasantīti.

Uppalavaṇṇattherīvatthu dasamaṃ.

TỪ VỰNG:

Patthanaṃ paṭṭhapetvā: Phát nguyện, lập nguyện

Kurumānā : Đang làm

Saṃsarantī : Chuyển sinh, tái sinh, sanh tử luân hồi

Nīluppalagabbhasamānavaṇṇatāya: Bởi vì màu da khi mới sanh ra giống như cọng sen xanh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vayappattakāle : Đến tuổi cập kê, đến tuổi để lập gia đình

Acirapabbajitāya : Người mới vừa xuất gia

Kālavāro : Vào lúc trời tối

Dīpaṃ jāletvā : Sau khi thắp sáng những ngọn đèn

Uposathāgāraṃ sammajjitvā : Quét dọn sạch sẽ nơi làm lễ phát lồ

Dīpasikhāya nimittaṃ gaṇhitvā: Nắm bắt lấy những ấn tướng từ ngọn lửa của cây đèn

Punappunaṃ olokayamānā: Quan sát nhiều lần

Tejokasiṇārammaṇaṃ jhānaṃ nibbattetvā: Chứng đắc thiền với đề mục Kasiṇa là Lửa

Pādakaṃ katvā : Rồi lấy đó làm nền tảng

Aparena samayena : Một thời sau

Janapadacārikaṃ caritvā : Đi vân du khắp nơi

Paccāgantvā : Sau đó quay trở lại

Araññavāso : Sống trong rừng

Appaṭikkhitto : Không bị phản đối, chưa được cấm chế

Mañcakaṃ paññāpetvā: Sửa soạn một chiếc giường

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sāṇiyā parikkhipiṃsu : Bao quanh bởi một bức màn

Mātulaputto : Con trai của người cậu

Gihikālato paṭṭhāya: Kể từ khi bà còn là người thế tục

Paṭibaddhacitto : Say mê say đắm, ràng buộc trong tình yêu

Theriyā āgamanato puretarameva: Trước khi Trưởng Lão Ni về tới

Heṭṭhāmañcake nilīno : Ẩn nấp dưới giường

Dvāraṃ pidhāya : Đã đóng cửa lại

Bahi ātapato āgatattā: Vì mới đi từ bên ngoài với ánh nắng chói chang

Cakkhupathe andhakāre avigateyeva: Nên trong bóng tối tầm nhìn của đôi mắt đã không nhìn thấy gì cả

Heṭṭhāmañcakato nikkhamitvā: Đã ra khỏi từ gầm giường

Mañcakaṃ abhiruyha: Leo lên giường

"Mā nassi bāla, mā nassi bālā": "Kẻ ngu kia, chớ nên làm cho diệt vong. Kẻ ngu kia chớ nên làm cho bị diệt vong."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vāriyamānoyeva : Cố ngăn cản lại, bị ngăn cản, bị bế tắt bị ngưng trệ

Abhibhavitvā: Vượt qua, chiến thắng, chế ngự

Attanā patthitakammaṃ katvā: Đã thực hành việc khao khát của mình

Aguṇaṃ dhāretuṃ asakkontī: Không thể mang nổi việc làm thất đức

Mahāpathavī dvedhā bhijji: Địa đại tách ra làm hai phần

Yo koci bālo : Kẻ ác bất cứ là người nào

Pāpakammaṃ karonto: Trong lúc làm những hành động xấu xa

Madhusakkharādīsu kiñci: Chẳng hạn như là chút ít viên đường nhỏ vậy

Madhurarasaṃ khādamāno puriso viya : Giống như người nếm được hương vị ngọt ngào

Tuṭṭhahaṭṭho udaggudaggo viya: Giống như được sự hăng hái mừng rỡ thích thú

Madhuvā maññati bālo: Kẻ ngu ngốc, nghĩ như là mật ngọt

Yāva pāpaṃ na paccati: Cho đến khi việc ác chưa chín muồi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yadā ca paccati pāpaṃ: Đến lúc việc ác kia chín muồi

Bālo dukkhaṃ nigacchatī: Kẻ ngu ấy triền miên trong đau khổ

Pāpaṃ akusalakammaṃ karontassa: Trong lúc người đó thực hành những bất thiện nghiệp hay những việc ác

Taṃ kammaṃ madhu viya: Giống như là hành động đó mật ngọt vậy

Madhurarasaṃ viya: Tựa như có sự ngọt ngào

Iṭṭhaṃ kantaṃ manāpaṃ viya: Thì vừa lòng, vui vẻ, thỏa thích

Upaṭṭhāti : Chờ đợi hoặc tham dự vào, quan tâm đến, phục vụ

Yāvā : Cho đến khi nào, bao xa, ở đó

Yattakaṃ kālaṃ : Cho đến một khoảng thời gian dài

Diṭṭhadhamme : Ngay trong kiếp hiện tại

Samparāye : Trạng thái, tương lai, kiếp sau

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vipākaṃ na deti: Chưa trả quả do những hành vi của mình (quả dị thục)

Yadā : Khi nào, bất cứ lúc nào

Vividhā kammakāraṇā kayiramānassa: Những hành động đã được làm của người đó nhận lấy nhiều sự khổ đau

Samparāye vā nirayādīsu mahādukkhaṃ anubhavantassa: Hoặc trong tương lai người đó chịu nhiều khổ đau như những đau khổ to lớn trong địa ngục chẳng hạn

Dukkhaṃ nigacchati vindati paṭilabhatīti: Thọ nhận, chịu đựng và đắm chìm trong sự khổ đau

Aparena samayena : Trải qua qua một thời gian sau

Khīṇāsavāpi : Đối với những Bậc Thánh Lậu Tận

Kāmasukhaṃ sādiyanti: Vẫn còn vui thích và hưởng ứng theo những khoái cảm trong tình dục

Kāmaṃ sevanti : Vẫn thực hành đối với tình dục

Kiṃ na sevissanti : Tại sao sẽ không thực hành

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Na hi ete koḷāparukkhā: Không phải là một cây khô

Na ca vammikā : Không phải là một cái gò mối

Allamaṃsasarīrāva : Thân thể vẫn là xác thịt tươi nhuần

Yathā hi padumapatte patitaṃ udakabindu: Giống như những giọt nước sau khi đã rơi xuống những cánh hoa sen

Na vilimpati : Không dính lại, không trét bẩn

Na saṇṭhāti : Không còn lại, không đứng yên, không đọng lại

Vinivattetvā patateva: Sau khi trượt lướt qua đã rơi xuống

Āragge : Trên đầu cây kim

Sāsapo : Hạt cải

Khīṇāsavassa citte duvidhopi kāmo: Sự thỏa thích trong tâm của những Bậc Lậu Tận đến lần thứ hai

Vāri pokkharapatteva: Như nước đối với những lá sen

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Āraggeriva sāsapo : Như hạt cải đối với đầu mũi kim

Yo na limpati kāmesu: Những ai không đắm say trong dục lạc

Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa: Những người ấy, ta gọi là Bà La Môn

Brāhmaṇavaggeyeva āvi bhavissati: Sẽ được nói đến rõ ràng trong phẩm Bà La Môn

Yatheva kulaputtā : Những thiện gia nam tử như thế nào

Evaṃ kuladhītaropi: Đối với những thiện gia nữ nhi cũng giống như vậy

Mahantaṃ ñātigaṇañca: Thân bằng quyến thuộc to lớn

Bhogakkhandhañca pahāya: Đã bỏ đi những khối tài sản

Pabbajitvā araññe viharanti: Sau khi xuất gia sống ở trong rừng

Evaṃ viharamānā : Khi sống ở trong rừng như vậy

Rāgarattā pāpapuggalā: Những người ác xấu say mê với dục vọng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Omānātimānavasena: Vì sự ảnh hưởng của ngã mạn vũ lực và thấp hèn

Oma : Hèn hạ thấp hèn

Ānā : Uy lực mệnh lệnh

Atimāna : Ngã mạn kiêu căng

Vihethentipi: Mang lại sự khó khăn, nhiễu hại

Brahmacariyantarāyampi pāpenti: Có khi dẫn đến việc trở ngại nguy hiểm đến đời sống phạm hạnh

Antonagare vasanaṭṭhānaṃ kātuṃ: Làm những nơi trú ngụ ở bên trong Kinh Thành

Sampaṭicchitvā : Sau khi chấp nhận, sau khi nhận lãnh

Nagarassa ekapasse: Một bên hông của Kinh Thành

Tato paṭṭhāya bhikkhuniyo antogāmeyeva vasantīti: Từ đó trở về sau Chư Tỳ Khưu Ni chỉ được sống bên trong của những ngôi làng mà thôi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

10. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO NI UPPALAVAṆṆĀ.

"...Nghĩ như là mật ngọt" Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài trú tại Jetavana, và đề cập đến Trưởng Lão Ni Uppalavaṇṇā.

Tương truyền, Bà Uppalavaṇṇā sau khi đã phát nguyện dưới chân của Đức Phật Padumuttara, trong vòng sanh tử luân hồi từ cõi Chư Thiên hay nhân loại vẫn thường xuyên tích trữ những việc Phước suốt cả một trăm ngàn đại kiếp, đến thời kỳ Đức Phật hiện tại sanh lên, sau khi chết đi từ cảnh giới Chư Thiên đã sanh vào một gia tộc trưởng giả tại Kinh Thành Sāvatthi. Bởi vì màu da của bà khi mới sanh ra giống như cọng sen xanh nên đã đặt tên cho bà là Uppalavaṇṇā. Thế rồi, khi bà đến tuổi lập gia đình, những vị vua cũng như những vị triệu phú trong toàn cõi diêm phù đề gởi thư đến cho triệu phú cha của bà với đại ý rằng: "Hãy ban con gái đến cho tôi." Không gả đi cũng không được. Khi đó ông trưởng giả bèn suy nghĩ rằng: "Ta không thể cùng một lúc mang đến cho tất cả, và giờ đây ta sẽ tìm một phương pháp." Thế là, đã cho gọi con gái lại bảo rằng: "Này con yêu! Con có thể xuất gia được không?" Đây là kiếp cuối cùng của bà, nên những lời nói này giống như dầu đã được nấu sôi đến cả trăm lần tưới trên đầu. Thế nên liền nói với

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người cha rằng: "Thưa cha, con sẽ xuất gia." Người cha sau khi đã mở một buổi tiệc thật lớn đã đưa bà đến nơi trú ngụ của Chư Tỳ Khưu Ni xuất gia. Vì bà là người mới vừa xuất gia, nên vào lúc trời tối đã đi đến nơi để làm lễ phát lồ. Sau khi bà thắp sáng những ngọn đèn, quét dọn sạch sẽ nơi làm lễ phát lồ, rồi đứng nắm bắt lấy những ấn tướng từ ngọn lửa của cây đèn quan sát nhiều lần, sau khi chứng đắc được thiền với đối tượng là đề mục lửa Kasiṇa, và rồi lấy đó làm nền tảng để chứng ngộ A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích và những pháp thần thông.

Một thời sau, bà đi vân du khắp nơi, sau đó quay trở lại và đi vào khu rừng Andhavana. Khi đó, việc những vị Tỳ Khưu Ni sống ở trong rừng chưa bị cấm chế. Thế rồi bà đã làm một am nhỏ, sửa soạn một chỗ nằm và bao quanh bằng một tấm màn. Sau đó, bà đi vào khất thực trong Kinh Thành Sāvatthi rồi quay trở về. Và rồi có một người thanh niên tên là Nanda, là con trai của người cậu của bà vốn say mê bà kể từ khi bà còn là người thế tục. Người thanh niên này, sau khi nghe bà trở về đã đến khu rừng Andhavana trước khi Trưởng Lão Ni về, rồi người này đã đi vào trong cái am đó, và ẩn nấp dưới giường, Trưởng Lão Ni về tới đã đi vào trong am cốc, sau đó đóng cửa lại rồi ngồi lên giường, vì mới đi từ bên ngoài với ánh nắng chói chang nên trong bóng tối tầm nhìn của đôi mắt đã không nhìn thấy gì cả, thế là chàng thanh niên đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ra khỏi từ gầm giường và leo lên giường, Trưởng Lão Ni cố ngăn cản lại rằng: "Kẻ ngu kia, chớ nên làm cho diệt vong. Kẻ ngu kia chớ nên làm cho bị diệt vong." Thế nhưng chàng thanh niên sau khi chế ngự đã thực hành việc đã khao khát của mình rồi bỏ đi. Và rồi, giống như không thể mang nổi việc làm thất đức của người thanh niên, địa đại tách ra làm hai phần. Người thanh niên này bị lún sâu vào trong lòng đất và sanh vào Đại Địa Ngục Avīci. Riêng về Trưởng Lão Ni đã nói ra câu chuyện này đến Chư Tỳ Khưu Ni. Chư Tỳ Khưu Ni đã thông báo lại chuyện này cho Chư Tỳ Khưu. Và Chư Tỳ Khưu đã trình bạch đến Đức Thế Tôn. Bậc Đạo Sư sau khi nghe được chuyện đó, đã cho gọi Chư Tỳ Khưu và dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Kẻ ác, bất cứ là người nào dù là Tỳ Khưu, Tỳ Khưu Ni, Cận Sự Nam hay là Cận Sự Nữ trong lúc làm những hành động xấu xa, thì làm giống như được sự hăng hái mừng rỡ thích thú, giống như người nếm được hương vị ngọt ngào chẳng hạn như là chút ít viên đường nhỏ vậy." Sau khi kết luận với sự kết hợp như vậy, Ngài tuyên thuyết lên thời Pháp và nói lên kệ ngôn này:

69. "Madhuvā maññati bālo,
Yāva pāpaṃ na paccati;
Yadā ca paccati pāpaṃ,
Bālo dukkhaṃ nigacchatī"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

69. "Kẻ ngu ngốc, nghĩ như là mật ngọt,
Cho đến khi, việc ác chưa chín muồi.
Rồi đến lúc, việc ác kia chín muồi,
Kẻ ngu ấy, triền miên trong đau khổ."

Ở đây, gọi là **"Như mật ngọt"** nghĩa là đối với những kẻ ngu, trong lúc người đó thực hành những bất thiện nghiệp hay những việc ác thì vừa lòng, vui vẻ, thỏa thích tựa như có sự ngọt ngào giống như là hành động đó mật ngọt vậy. Chính vì thế nên chàng thanh niên này nghĩ rằng điều đó là mật ngọt. Gọi là **"Cho đến khi"** tức là cho đến một khoảng thời gian dài. Gọi là **"Việc ác chưa chín muồi"** tức là ngay trong kiếp sống hiện tại hoặc trong tương lai chưa trả quả do những hành vi của mình (quả dị thục), thì người ngu đó cũng nghĩ như vậy (tức là nghĩ như mật ngọt). Gọi là **"Đến lúc"** tức là cho đến khi nào đó ngay trong kiếp sống hiện tại, những hành động đã được làm của người đó nhận lấy nhiều sự khổ đau, hoặc trong tương lai người đó chịu nhiều khổ đau như những đau khổ to lớn trong địa ngục chẳng hạn, khi mà những hành động ác đó chín muồi, thế là kẻ ngu ấy thọ nhận, chịu đựng và đắm chìm trong sự khổ đau.

Chấm dứt thời pháp nhiều người chứng đắc được quả vị Sơ Quả.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thế nhưng trãi qua một thời gian sau, tại thính Pháp đường đại chúng khởi sanh lên câu chuyện và đã nói với nhau như sau: "Đối với những Bậc Thánh Lậu Tận tôi nghĩ vẫn còn vui thích và hưởng ứng theo những khoái cảm trong tình dục, vẫn thực hành đối với tình dục, tại sao sẽ không thực hành khi mà thân thể của các Ngài vẫn là xác thịt tươi nhuần, không phải là một cây khô, không phải là một cái gò mối, chính vì lẽ đó các Ngài vẫn còn vui thích và hưởng ứng theo những khoái cảm trong tình dục, vẫn thực hành đối với tình dục." Bậc Đạo Sư đi đến và hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Trong khi ngồi tại nơi này đã bàn luận về chuyện gì?" Khi được trả lời: "Bạch Ngài câu chuyện như vầy..." Bậc Đạo Sư đã nói rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Những Bậc Thánh Lậu Tận không còn vui thích và hưởng ứng theo những khoái cảm trong tình dục và không thực hành đối với tình dục. Giống như những giọt nước sau khi đã rơi xuống những cánh hoa sen không dính lại, không đọng lại, sau khi trượt lướt qua đã rơi xuống, giống như hạt cải trên đầu mũi kim không dính lại, không đọng lại, sau khi trượt lướt qua đã rơi xuống, cũng vậy sự thỏa thích trong tâm của những Bậc Lậu Tận không dính lại, không đọng lại đến lần thứ hai." Sau khi tổng hợp và kết luận lại như vậy, Ngài đã thuyết lên thời Pháp rồi nói lên kệ ngôn này trong Phẩm Bà La Môn:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Vāri pokkharapatteva,
Āraggeriva sāsapo;
Yo na limpati kāmesu,
Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"

(Dha. pa. 401)

"Tợ như nước đối với những lá sen,
Như hạt cải đối với đầu kim vậy.
Với những ai dục lạc không đắm say,
Bà La Môn - Ta gọi là người đó."

Ý nghĩa của câu kệ này sẽ được nói đến rõ ràng trong phẩm Bà La Môn. Thế rồi Bậc Đạo Sư cho mời Đức Vua Pasenadi xứ Kosala đến và dạy rằng: "Này Đại Vương! Trong Giáo Pháp này những thiện gia nam tử như thế nào thì đối với những thiện gia nữ nhi cũng giống như vậy họ đã bỏ đi những khối tài sản và thân bằng quyến thuộc to lớn, sau khi xuất gia sống ở trong rừng. Khi những người thiện gia nữ nhi ấy sống ở trong rừng như vậy thì những người ác xấu say mê với dục vọng sẽ mang lại sự khó khăn bằng sự ảnh hưởng của ngã mạn,vũ lực và thấp hèn, có khi dẫn đến việc trở ngại nguy hiểm đến đời sống phạm hạnh, chính vì thế việc làm những nơi trú ngụ ở bên trong Kinh Thành dành cho hội chúng Tỳ Khưu Ni là điều

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thích hợp." Đức Vua trả lời: "Lành thay" sau khi nhận lời đã cho xây dựng nơi trú ngụ dành cho hội chúng Tỳ Khưu Ni ở một bên hông của Kinh Thành. Và từ đó trở về sau Chư Tỳ Khưu Ni chỉ được sống bên trong của những ngôi làng mà thôi.

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI
(VỀ TRƯỞNG LÃO NI UPPALAVAṆṆĀ)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

11. Jambukattheravatthu

Māse māseti imaṃ dhammadesanaṃ satthā veḷuvane viharanto jambukaṃ ājīvakaṃ ārabbha kathesi.

Atīte kira kassapasammāsambuddhakāle gāmavāsī eko kuṭumbiko ekassa therassa vihāraṃ katvā taṃ tattha viharantaṃ catūhi paccayehi upaṭṭhahi. Thero tassa gehe nibaddhaṃ bhuñjati. Atheko khīṇāsavo bhikkhu divā piṇḍāya caranto tassa gehadvāraṃ pāpuṇi. Kuṭumbiko taṃ disvā tassa iriyāpathe pasanno gehaṃ pavesetvā sakkaccaṃ paṇītena bhojanena parivisitvā, "bhante, imaṃ sāṭakaṃ rajitvā nivāseyyāthā"ti mahantaṃ sāṭakaṃ datvā, "bhante, kesā vo dīghā, tumhākaṃ kesoropanatthāya nhāpitaṃ ānessāmi, sayanatthāya ca vo mañcakaṃ gāhāpetvā āgamissāmī"ti āha. Nibaddhaṃ gehe bhuñjanto kulūpako bhikkhu taṃ tassa sakkāraṃ disvā cittaṃ pasādetuṃ nāsakkhi, "ayaṃ taṃ muhuttaṃ diṭṭhakassa evarūpaṃ sakkāraṃ karoti, nibaddhaṃ gehe bhuñjantassa pana mayhaṃ na karotī"ti cintetvā vihāraṃ agamāsi. Itaropi teneva saddhiṃ gantvā kuṭumbikena dinnasāṭakaṃ rajitvā nivāsesi. Kuṭambikopi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhāpitaṃ ādāya gantvā therassa kese ohārāpetvā mañcakaṃ attharāpetvā, "bhante, imasmiṃyeva mañcake sayathā"ti vatvā dvepi there svātanāya nimantetvā pakkāmi.

Nevāsiko tassa taṃ sakkāraṃ kayiramānaṃ adhivāsetuṃ nāsakkhi. Athassa so sāyaṃ therassa nipannaṭṭhānaṃ gantvā catūhākārehi theraṃ akkosi, "āvuso, āgantuka kuṭumbikassa te gehe bhattaṃ bhuñjanato varataraṃ mīḷhaṃ khādituṃ, kuṭumbikena ānītanhāpitena kesohārāpanato varataraṃ tālaṭṭhikena kese luñcāpetuṃ. Kuṭumbikena dinnasāṭakanivāsanato varataraṃ naggena vicarituṃ, kuṭumbikena ābhatamañcake nipajjanato varataraṃ bhūmiyaṃ nipajjitu"nti. Theropi "mā esa bālo maṃ nissāya nassī"ti nimantanaṃ anādiyitvā pātova uṭṭhāya yathāsukhaṃ agamāsi. Nevāsikopi pātova vihāre kattabbavattaṃ katvā bhikkhācāravelāya "idānipi āgantuko niddāyati, ghaṇḍikasaddena pabujjheyyā"ti saññāya nakhapiṭṭheneva ghaṇḍiṃ paharitvā gāmaṃ piṇḍāya pāvisi. Kuṭumbikopi sakkāraṃ katvā therānaṃ āgamanamaggaṃ olokento nevāsikaṃ disvā, "bhante, thero kuhi"nti pucchi. Atha naṃ nevāsiko "mā, āvuso, kiñci avaca, tuyhaṃ kulūpako hiyyo, tava nikkhantavelāya ovarakaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pavisitvā niddaṃ okkanto pātova uṭṭhāya mama vihārasammajjanasaddampi pānīyaghaṭaparibhojanīyaghaṭesu udakasiñcanasaddampi ghaṇḍikasaddampi karontassa na jānātī"ti āha. Kuṭumbiko cintesi – "tādisāya iriyāpathasampattiyā samannāgatassa me ayyassa yāva imamhā kālā niddāyanaṃ nāma natthi, maṃ pana tassa sakkāraṃ karontaṃ disvā addhā iminā bhadantena kiñci vuttaṃ bhavissatī"ti. So attano paṇḍitabhāvena taṃ sakkaccaṃ bhojetvā tassa pattaṃ sādhukaṃ dhovitvā nānaggarasabhojanassa pūretvā, "bhante, sace me ayyaṃ passeyyātha, imamassa piṇḍapātaṃ dadeyyāthā"ti āha.

Itaro taṃ gahetvāva cintesi – "sace so evarūpaṃ piṇḍapātaṃ bhuñjissati, imasmiṃyeva ṭhāne paluddho bhavissatī"ti antarāmagge taṃ piṇḍapātaṃ chaḍḍetvā therassa vasanaṭṭhānaṃ gantvā taṃ tattha olokento na addasa. Atha naṃ ettakassa kammassa katattā vīsativassasahassāni katopi samaṇadhammo rakkhituṃ nāsakkhi. Āyupariyosāne pana kālaṃ katvā avīcimhi nibbattitvā ekaṃ buddhantaraṃ mahādukkhaṃ anubhavitvā imasmiṃ buddhuppāde rājagahanagare ekasmiṃ bahvannapāne kulaghare nibbatti. So padasā gamanakālato

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

paṭṭhāya neva sayane sayituṃ, na bhattaṃ bhuñjituṃ icchati, attano sarīravalañjameva khādati. "Bālatāya ajānanto karotī"ti taṃ posayiṃsu. Mahallakakālepi vatthaṃ nivāsetuṃ na icchati, naggova vicarati, bhūmiyaṃ sayati, attano sarīravalañjameva khādati. Athassa mātāpitaro "nāyaṃ kulagharassa anucchaviko, kevalaṃ alajjanako ājīvakānaṃ esa anucchaviko"ti tesaṃ santikaṃ netvā "imaṃ dārakaṃ pabbājethā"ti adaṃsu. Atha naṃ te pabbājesuṃ. Pabbājentā ca pana galappamāṇe āvāṭe ṭhapetvā dvinnaṃ aṃsakūṭānaṃ upariṃ padarāni datvā tesaṃ upari nisīditvā tālaṭṭhikhaṇḍena kese luñciṃsu. Atha ne tassa mātāpitaro svātanāya nimantetvā pakkamiṃsu.

Punadivase ājīvakā "ehi, gāmaṃ pavisissāmā"ti taṃ vadiṃsu. So "gacchatha tumhe, ahaṃ idheva bhavissāmī"ti na icchi. Atha naṃ punappunaṃ vatvā anicchamānaṃ ohāya agamaṃsu. Sopi tesaṃ gatabhāvaṃ ñatvā vaccakuṭiyā padaraṃ vivaritvā oruyha ubhohi hatthehi ālopaṃ ālopaṃ katvā gūthaṃ khādi. Ājīvakā tassa antogāmato āhāraṃ pahiṇiṃsu. Tampi na icchi. Punappunaṃ vuccamānopi "na me iminā attho. Laddho me āhāro"ti āha. "Kahaṃ laddho"ti? "Idheva laddho"ti. Evaṃ dutiye tatiye catutthepi divase tehi bahumpi vuccamāno

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"ahaṃ idheva bhavissāmī"ti gāmaṃ gantuṃ na icchi. Ājīvakā "ayaṃ divase divase neva gāmaṃ pavisituṃ icchati, na amhehi pahitāhāraṃ āharituṃ icchati, 'idheva me laddho'ti vadati, kiṃ nu kho karoti, parigganhissāma na"nti gāmaṃ pavisantā ekaṃ dve jane tassa parigganhanatthaṃ ohāya gamiṃsu. Te pacchato gacchantā viya hutvā nilīyiṃsu. Sopi tesaṃ gatabhāvaṃ ñatvā purimanayeneva vaccakuṭiṃ oruyha gūthaṃ khādi.

Itare tassa kiriyaṃ disvā ājīvakānaṃ ārocayiṃsu. Taṃ sutvā ājīvakā "aho bhāriyaṃ kammaṃ, sace samaṇassa gotamassa sāvakā jāneyyuṃ, 'ājīvakā gūthaṃ khādamānā vicarantī'ti amhākaṃ akittiṃ pakāseyyuṃ, nāyaṃ amhākaṃ anucchaviko"ti taṃ attano santikā nīhariṃsu. So tehi nīharito mahājanassa uccārakaraṇaṭṭhāne pattharito eko piṭṭhipāsāṇo atthi. Tasmiṃ mahantaṃ soṇḍi, piṭṭhipāsāṇaṃ nissāya mahājanassa uccārakaraṇaṭṭhānaṃ. So tattha gantvā rattiṃ gūthaṃ khāditvā mahājanassa sarīravalañjanatthāya āgamanakāle ekena hatthena pāsāṇassa ekaṃ antaṃ olubbha ekaṃ pādaṃ ukkhipitvā jaṇṇuke ṭhapetvā uddhaṃvātābhimukho mukhaṃ vivaritvā tiṭṭhati. Mahājano taṃ disvā upasaṅkamitvā vanditvā, "bhante, kasmā ayyo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mukhaṃ vivaritvā ṭhito"ti pucchati. "Ahaṃ vātabhakkho, aññho me āhāro natthī"ti. Atha "kasmā ekaṃ pādaṃ jaṇṇuke katvā ṭhitosi, bhante"ti? "Ahaṃ uggatapo ghoratapo, mayā dvīhi pādehi akkantā pathavī kampati, tasmā ekaṃ pādaṃ ukkhipitvā jaṇṇuke ṭhapetvā ṭhitomhi. Ahañhi rattindivaṃ ṭhitakova vītināmemi, na nisīdāmi, na nipajjāmī"ti. Manussā nāma yebhuyyena vacanamattameva saddahanti, tasmā "aho acchariyaṃ, evarūpāpi nāma tapassino honti, na no evarūpā diṭṭhapubbā"ti yebhuyyena aṅgamagadhavāsino saṅkhubhitvā upasaṅkamitvā māse māse mahantaṃ sakkāraṃ abhiharanti. So "ahaṃ vātameva bhakkhāmi, na aññaṃ āhāraṃ. Aññañhi me khādantassa tapo nassatī"ti tehi abhihaṭaṃ na kiñci icchati. Manussā "mā no, bhante, nāsetha, tumhādisena ghoratapena paribhoge kate amhākaṃ dīgharattaṃ hitāya sukhāya saṃvattatī"ti punappunaṃ yācanti. Tassa aññho āhāro na ruccati. Mahājanassa pana yācanāya pīḷito tehi ābhatāni sappiphāṇitādīni kusaggena jivhagge ṭhapetvā "gacchatha, alaṃ vo ettakaṃ hitāya sukhāya cā"ti uyyojesi. Evaṃ so pañcapaññāsa vassāni naggo gūthaṃ khādanto kese luñcanto bhūmiyaṃ sayamāno vītināmesi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Buddhānampi kho paccūsakāle lokavolokanaṃ avijahitameva hoti. Tasmā ekadivasaṃ bhagavato paccūsasamaye lokaṃ volokentassa ayaṃ jambukājīvako ñāṇajālassa anto paññāyi. Satthā "kiṃ nu kho bhavissatī"ti āvajjetvā tassa saha paṭisambhidāhi arahattassūpanissayaṃ disvā "ahaṃ etaṃ ādiṃ katvā ekaṃ gāthaṃ bhāsissāmi, gāthāvasāne caturāsītiyā pāṇasahassānaṃ dhammābhisamayo bhavissati. Imaṃ kulaputtaṃ nissāya mahājano sotthibhāvaṃ pāpuṇissatī"ti ñatvā punadivase rājagahe piṇḍāya caritvā piṇḍapātapaṭikkanto ānandattheraṃ āmantesi – "ānanda, jambukājīvakassa santikaṃ gamissāmī"ti. "Bhante, kiṃ tumheyeva gamissathā"ti? "Āma, ahamevā"ti evaṃ vatvā satthā vaḍḍhamānakacchāyāya tassa santikaṃ pāyāsi.

Devatā cintayiṃsu – "satthā sāyaṃ jambukājīvakassa santikaṃ gacchati, so ca jegucche uccārapassāvadantakaṭṭhakiliṭṭhe piṭṭhipāsāṇe vasati, devaṃ vassāpetuṃ vaṭṭatī"ti attano ānubhāvena taṃ muhuttaṃyeva devaṃ vassāpesuṃ. Piṭṭhipāsāṇo suci nimmalo ahosi. Athassa upari pañcavaṇṇaṃ pupphavassaṃ vassāpesuṃ. Satthā sāyaṃ jambukājīvakassa santikaṃ gantvā "jambukā"ti saddamakāsi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Jambuko "ko nu kho esa, dujjano maṃ jambukavādena vadatī"ti cintetvā "ko eso"ti āha. "Ahaṃ samaṇo"ti. "Kiṃ mahāsamaṇā"ti? "Ajja me ekarattiṃ idha vasanaṭṭhānaṃ dehī"ti. "Natthi, mahāsamaṇa, imasmiṃ ṭhāne vasanaṭṭhāna"nti. "Jambuka, mā evaṃ kari, ekarattiṃ me vasanaṭṭhānaṃ dehi, pabbajitā nāma pabbajitaṃ patthenti, manussā manussaṃ, pasavo pasava"nti. "Kiṃ pana tvaṃ pabbajito"ti? "Āma, pabbajitomhī"ti. "Sace tvaṃ pabbajito, kahaṃ te lābukaṃ, kahaṃ dhūmakaṭacchuko, kahaṃ yaññasuttaka"nti? "'Atthetaṃ mayhaṃ, visuṃ visuṃ pana gahetvā vicaraṇaṃ dukkha'nti abbhantareneva gahetvā carāmī"ti. So "carissasi tvaṃ etaṃ aggaṇhitvā"ti kujjhi. Atha naṃ satthā āha – "hotu, jambuka, mā kujjha, vasanaṭṭhānaṃ me ācikkhā"ti. "Natthi, mahāsamaṇa, ettha vasanaṭṭhāna"nti.

Satthā tassa vasanaṭṭhānato avidūre ekaṃ pabbhāraṃ atthi, taṃ niddisanto "etasmiṃ pabbhāre ko vasatī"ti āha. "Natthi koci, mahāsamaṇā"ti. "Tena hi etaṃ mayhaṃ dehī"ti. "Tvaññeva jāna, mahāsamaṇā"ti. Satthā pabbhāre nisīdanaṃ paññāpetvā nisīdi. Paṭhamayāme cattāro mahārājāno catuddisaṃ ekobhāsaṃ karontā satthu upaṭṭhānaṃ āgamiṃsu. Jambuko obhāsaṃ disvā "ko obhāso

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nāmeso"ti cintesi. Majjhimayāme sakko devarājā āgami. Jambuko tampi disvā "ko nāmeso"ti cintesi. Pacchimayāme ekāya aṅguliyā ekaṃ, dvīhi dve, dasahi dasa cakkavāḷāni obhāsetuṃ samattho mahābrahmā sakalaṃ araññaṃ ekobhāsaṃ karonto āgami. Jambuko tampi disvā "ko nu kho eso"ti cintetvā pātova satthu santikaṃ gantvā paṭisanthāraṃ katvā ekamantaṃ ṭhito satthāraṃ pucchi – "mahāsamaṇa, tumhākaṃ santikaṃ catasso disā obhāsento ke āgatā"ti? "Cattāro mahārājāno"ti. "Kiṃ kāraṇā"ti? "Maṃ upaṭṭhātu"nti. "Kiṃ pana tvaṃ catūhi mahārājehi uttaritaro"ti? "Āma, jambuka, mahārājūnampi atirājā"ti. "Majjhimayāme pana ko āgato"ti? "Sakko devarājā, jambukā"ti. "Kiṃ kāraṇā"ti? "Maṃ upaṭṭhātumevā"ti. "Kiṃ pana tvaṃ sakkadevarājatopi uttaritaro"ti? "Āma, jambuka, sakkatopi uttaritaromhi, eso pana mayhaṃ gilānupaṭṭhāko kappiyakārakasāmaṇerasadiso"ti.

"Pacchimayāme sakalaṃ araññaṃ obhāsetvā ko āgato"ti? "Yaṃ loke brāhmaṇādayo khipitvā pakkhalitvā 'namo mahābrahmuno'ti vadanti, so eva mahābrahmā"ti. "Kiṃ pana tvaṃ mahābrahmatopi uttaritaro"ti? "Āma, jambuka, ahañhi brahmunāpi atibrahmā"ti. "Acchariyosi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tvaṃ, mahāsamaṇa, mayhaṃ pana pañca paññāsa vassāni idha vasantassa etesu ekopi maṃ upaṭṭhātuṃ nāgatapubbo. Ahañhi ettakaṃ addhānaṃ vātabhakkho hutvā ṭhitakova vītināmesiṃ, na tāva te mayhaṃ upaṭṭhānaṃ āgatapubbā"ti.

Atha naṃ satthā āha – jambuka, tvaṃ lokasmiṃ andhabālaṃ mahājanaṃ vañcayamāno mampi vañcetukāmo jāto, nanu tvaṃ pañcapaññāsa vassāni gūthameva khādi, bhūmiyaṃyeva nipajji, naggo hutvā vicari, tālaṭṭhikhaṇḍena kese luñci. Atha ca pana lokaṃ vañcento "ahaṃ vātabhakkho, ekapādena tiṭṭhāmi, na nisīdāmi, na nipajjāmī"ti vadesi, "mamampi vañcetukāmosi pubbepi tvaṃ pāpikaṃ lāmikaṃ diṭṭhiṃ nissāya ettakaṃ kālaṃ gūthabhakkho bhūmisayo naggo vicaranto tālaṭṭhikhaṇḍena kesaluñcanaṃ patto, idānipi pāpikaṃ lāmikaṃ diṭṭhimeva gaṇhāsī"ti. "Kiṃ pana mayā kataṃ, mahāsamaṇā"ti? Athassa satthā pubbe katakammaṃ ācikkhi. Tassa satthari kathenteyeva saṃvego uppajji, hirottappaṃ upaṭṭhitaṃ, so ukkuṭiko nisīdi. Athassa satthā udakasāṭikaṃ khipitvā adāsi. So taṃ nivāsetvā satthāraṃ vanditvā ekamantaṃ nisīdi. Satthāpissa anupubbiṃ kathaṃ kathetvā dhammaṃ desesi. So desanāvasāne saha

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

paṭisambhidāhi arahattaṃ patvā satthāraṃ vanditvā uṭṭhāyāsanā pabbajjañca upasampadañca yāci. Ettāvatā tassa purimakammaṃ parikkhīṇaṃ. Ayañhi khīṇāsavamahātheraṃ catūhi akkosehi akkositvā yāvāyaṃ mahāpathavī tigāvutādhikaṃ yojanaṃ ussannā, tāva avīcimhi paccitvā tattha pakkāvasesena pañcapaññāsa vassāni imaṃ vippakāraṃ patto. Tenassa taṃ kammaṃ khīṇaṃ. Vīsati pana vassasahassāni iminā katassa samaṇadhammassa phalaṃ nāsetuṃ na sakkā. Tasmā satthā dakkhiṇahatthaṃ pasāretvā "ehi, bhikkhu, cara brahmacariyaṃ sammā dukkhassa antakiriyāyā"ti āha. Tāvadevassa gihiliṅgaṃ antaradhāyi aṭṭhaparikkhāradharo saṭṭhivassikamahāthero viya ahosi.

Aṅgamagadhavāsīnaṃ tassa sakkāraṃ gahetvā āgatadivaso kiresa, tasmā ubhayaraṭṭhavāsino sakkāraṃ gahetvā āgatā tathāgataṃ disvā "kiṃ nu kho amhākaṃ ayyo jambuko mahā, udāhu samaṇo gotamo"ti cintetvā "sace samaṇo gotamo mahā bhaveyya, ayaṃ samaṇassa gotamassa santikaṃ gaccheyya, jambukājīvakassa pana mahantatāya samaṇo gotamo imassa santikaṃ āgato"ti cintayiṃsu. Satthā mahājanassa parivitakkaṃ ñatvā,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"jambuka, tava upaṭṭhākānaṃ kaṅkhaṃ chindāhī"ti āha, so "ahampi, bhante, ettakameva paccāsīsāmī"ti vatvā catutthajjhānaṃ samāpajjitvā uṭṭhāya tālappamāṇaṃ vehāsaṃ abbhuggantvā "satthā me, bhante bhagavā, sāvakohamasmī"ti vatvā oruyha vanditvā puna dvitālamattaṃ titālamattanti evaṃ sattatālamattaṃ vehāsaṃ abbhuggantvā oruyha attano sāvakabhāvaṃ jānāpesi. Taṃ disvā mahājano "aho buddhā nāma acchariyā anopamaguṇā"ti cintesi. Satthā mahājanena saddhiṃ kathento evamāha – "ayaṃ ettakaṃ kālaṃ tumhehi ābhataṃ sakkāraṃ kusaggena jivhagge ṭhapetvā 'tapacaraṇaṃ pūremī'ti idha nivuṭṭho, sacepi iminā upāyena vassasataṃ tapacaraṇaṃ pūreyya, yā cassa idāni kālaṃ vā bhattaṃ vā kukkuccāyitvā abhuñjantassa bhattacchedanakusalacetanā, tassā taṃ tapacaraṇaṃ soḷasiṃ kalampi na agghatī"ti anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

70. "Māse māse kusaggena,
Bālo bhuñjeyya bhojanaṃ;
Na so saṅkhātadhammānaṃ,
Kalaṃ agghati soḷasi"nti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tassattho – sace bālo apariññātadhammo sīlādiguṇā paribāhiro titthāyatane pabbajito "tapacaraṇaṃ pūressāmī"ti māse māse patte kusaggena bhojanaṃ bhuñjanto vassasataṃ bhuñjeyya bhojanaṃ. Na so saṅkhātadhammānaṃ, kalaṃ agghati soḷasinti saṅkhātadhammā vuccanti ñātadhammā tulitadhammā. Tesu heṭṭhimakoṭiyā sotāpanno saṅkhātadhammo, uparimakoṭiyā khīṇāsavo. Imesaṃ saṅkhātadhammānaṃ so bālo kalaṃ na agghati soḷasinti puggalādhiṭṭhānā desanā. Ayaṃ panettha attho – yā cassa tathā tapacaraṇaṃ pūrentassa vassasataṃ cetanā yā ca saṅkhātadhammānaṃ kālaṃ vā bhattaṃ vā kukkuccāyitvā abhuñjantānaṃ ekā bhattacchedanakusalacetanā, tassā cetanāya sā tāva dīgharattaṃ pavattacetanā soḷasiṃ kalaṃ na agghati. Idaṃ vuttaṃ hoti – yaṃ tassā saṅkhātadhammānaṃ cetanāya phalaṃ, taṃ soḷasa koṭṭhāse katvā tato ekekaṃ puna soḷasa soḷasa koṭṭhāse katvā tato ekassa koṭṭhāsassa yaṃ phalaṃ, tadeva tassa bālassa tapacaraṇato mahapphalataranti.

Desanāvasāne caturāsītiyā pāṇasahassānaṃ dhammābhisamayo ahosīti.

Jambukattheravatthu ekādasamaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Kassapasammāsambuddhakāle:Vào thời kỳ của Đấng Chánh Đẳng Chánh Giác Kassapa

Gāmavāsī eko kuṭumbiko: Có một vị trưởng giả sống trong một ngôi làng nọ

Ekassa therassa vihāraṃ katvā: Đã làm ngôi tịnh xá cho một vị Trưởng Lão

Catūhi paccayehi upaṭṭhahi: Đã được hộ độ chăm sóc đầy đủ bốn món vật dụng

Thero tassa gehe nibaddhaṃ bhuñjati: Trưởng Lão thường xuyên thọ thực tại nhà của người trưởng giả

Khīṇāsavo bhikkhu : Vị Tỳ Khưu là Bậc Thánh Lậu Tận

Divā piṇḍāya caranto: Hằng ngày đi trì bình khất thực

Tassa iriyāpathe : Oai nghi của Trưởng Lão

Sakkaccaṃ paṇītena bhojanena parivisitvā: Hầu hạ cúng dường với những loại thức uống và thực phẩm với sự tôn kính

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Bhante, imaṃ sāṭakaṃ rajitvā nivāseyyāthā": "Bạch Ngài, sau khi nhuộm tấm vải này, xin hãy mặc lấy nó."

Mahantaṃ sāṭakaṃ datvā: Đã dâng một tấm vải thật lớn

Kesā vo dīghā : Tóc của Ngài dài rồi

Tumhākaṃ kesoropanatthāya nhāpitaṃ ānessāmi : Con sẽ cho gọi một người thợ cạo tóc với mục đích để cạo tóc cho Ngài

Sayanatthāya ca vo mañcakaṃ gāhāpetvā āgamissāmī: Còn về chỗ nằm, thì con sẽ cho mang cái giường đến cho Ngài

Nibaddhaṃ : Thường xuyên, liên tục, luôn luôn

Cittaṃ pasādetuṃ nāsakkhi: Tâm không thể nào vui thích được

Muhuttaṃ : Trong một lúc, trong một phút, trong khoảnh khắc

Teneva saddhiṃ gantvā: Cũng đã đi cùng với vị ấy

Dvepi there svātanāya nimantetvā: Sau khi mời hai vị Trưởng Lão vào ngày mai

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nevāsiko: Người trú ngụ trong nhà, một tù nhân, một cư dân, người thân cận quá độ

Taṃ sakkāraṃ kayiramānaṃ: Thực hiện sự tôn kính đến vị ấy

Adhivāsetuṃ nāsakkhi: Không thể chịu được

Therassa nipannaṭṭhānaṃ gantvā: Đi đến tận nơi nằm nghỉ của Trưởng Lão

Catūhākārehi theraṃ akkosi: Phỉ báng Trưởng Lão bốn điều

Āgantuka : Người khách, người lạ, người khách mới đến

Kuṭumbikassa te gehe bhattaṃ bhuñjanato varataraṃ mīḷhaṃ khādituṃ : Ngươi nên ăn phẩn là tốt hơn việc thọ thực tại nhà của vị gia chủ đó

Kuṭumbikena ānītanhāpitena kesohārāpanato varataraṃ tālaṭṭhikena kese luñcāpetuṃ : Nên cạo tóc bằng vỏ của hột thốt nốt tốt hơn việc được cạo tóc bởi người thợ cạo tóc do người gia chủ mang đến

Kuṭumbikena dinnasāṭakanivāsanato varataraṃ naggena vicarituṃ : Nên đi khắp nơi bằng sự lõa lồ tốt hơn mặc tấm vải được dâng cúng bởi người gia chủ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kuṭumbikena ābhatamañcake nipajjanato varataraṃ bhūmiyaṃ nipajjitu : Nên nằm dưới đất tốt hơn việc nằm trên giường đã được chuyển đến bởi người gia chủ

"Mā esa bālo maṃ nissāya nassī": "Không nên vì ta mà kẻ ngu này phải bị diệt vong.

Nimantanaṃ anādiyitvā: Bỏ qua lời thỉnh mời

Yathāsukhaṃ agamāsi: Ra đi như một người thong dong tự tại

Vihāre kattabbavattaṃ katvā: Sau khi đã làm xong các phận sự trong chùa

Bhikkhācāravelāya : Vào lúc sắp sửa đi khất thực

"Idānipi āgantuko niddāyati, ghaṇḍikasaddena pabujjheyyā" : "Vị Tỳ Khưu mới đến này, bây giờ vẫn còn ngủ, ta phải báo thức bằng tiếng kẻng vậy."

Nakhapiṭṭheneva ghaṇḍiṃ paharitvā: Sau khi gõ vào cái kẻng bằng lưng của móng tay

Therānaṃ āgamanamaggaṃ olokento: Thì ngóng trông về phía con đường đi đến của những vị Trưởng Lão

"Bhante, thero kuhi": "Bạch Ngài! Vị Trưởng Lão đâu rồi?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mā kiñci avaca : Xin đừng nói bất cứ điều gì

Tuyhaṃ kulūpako hiyyo: Về Tỳ Khưu thân thiết của đạo hữu ngày hôm qua cả

Vihārasammajjanasaddampi: Mặc dù âm thanh quét dọn tịnh xá

Pānīyaghaṭaparibhojanīyaghaṭesu udakasiñcanasaddampi: Mặc dù âm thanh tiếng đổ nước vào trong chậu nước cần để sử dụng

Ghaṇḍikasaddampi: Mặc dù tiếng kẻng

Tādisāya : Như là, như thế, giống như vậy

Iriyāpathasampattiyā samannāgatassa: Đối với một vị hội đủ và đạt đến những oai nghi

Imamhā kālā niddāyanaṃ nāma natthi: Mà ngủ cho đến bây giờ là không có

Addhā : Chắc vậy, thật vậy, chắc rằng

Iminā bhadantena kiñci vuttaṃ bhavissatī: Vị này nói như thế đối với bậc đáng kính trọng

Taṃ sakkaccaṃ bhojetvā: Sau khi dâng cúng đến vị ấy một cách cung kính

Tassa pattaṃ sādhukaṃ dhovitvā: Đã khéo léo rửa sạch chiếc Bình Bát của vị ấy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nānaggarasabhojanassa pūretvā: Đã làm cho đầy với những vật thực với nhiều hương vị tuyệt đỉnh khác nhau

Sace so evarūpaṃ piṇḍapātaṃ bhuñjissati: Nếu như vị ấy dùng những thức ăn giống như vậy

Imasmiṃyeva ṭhāne paluddho bhavissati: Sẽ trở nên quyến luyến nơi này

Antarāmagge : Giữa đường

Taṃ piṇḍapātaṃ chaḍḍetvā: Đã đổ bỏ những đồ ăn khất thực đó

Therassa vasanaṭṭhānaṃ gantvā: Sau đó đi đến nơi trú ngụ của Trưởng Lão

Taṃ tattha olokento na addasa: Tìm kiếm nhưng không thấy Trưởng Lão tại nơi đó

Naṃ ettakassa kammassa katattā: Với hành động mà mình đã tạo một cách nghiêm trọng như thế

Vīsativassasahassāni katopi samaṇadhammo: Cho dù thực hành Sa Môn Hạnh trong suốt cả hai mươi ngàn năm

Rakkhituṃ nāsakkhi: Không thể bảo vệ được

Āyupariyosāne : Đến khi chấm dứt tuổi thọ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kālaṃ katvā avīcimhi nibbattitvā: Sau khi chết đi đã sanh vào địa ngục Avīci

Ekaṃ buddhantaraṃ mahādukkhaṃ anubhavitvā: Đã chịu những cảm thọ đau đớn cùng cực trải qua suốt cả thời kỳ của một Đức Phật

Imasmiṃ buddhuppāde: Thời kỳ của Đức Phật hiện tại

Rājagahanagare ekasmiṃ bahuvannapāne kulaghare nibbatti : Sanh vào trong một gia tộc có nhiều của ăn của để tại Kinh thành Rājagaha

Padasā gamanakālato paṭṭhāya: Từ khi lẩm chẩm biết đi từng bước một trở về sau

Neva sayane sayituṃ: Không bao giờ nằm ngủ trên giường

Na bhattaṃ bhuñjituṃ icchati: Không muốn ăn những vật thực

Attano sarīravalañjameva khādati: Chỉ ăn những chất thải ra từ cơ thể của chính mình

"Bālatāya ajānanto karotī": "Bởi vì còn khờ dại nên không biết gì."

Mahallakakālepi : Đến lúc trưởng thành

Vatthaṃ nivāsetuṃ na icchati: Vẫn không muốn mặc y phục

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Naggova vicarati : Đi khắp nơi với sự lõa lồ

Bhūmiyaṃ sayati : Chỉ nằm trên mặt đất

Nāyaṃ kulagharassa anucchaviko: Đức trẻ này không thích hợp để sống trong gia đình

Kevalaṃ alajjanako ājīvakānaṃ esa anucchaviko: Người không có sự xấu hổ, người đó chỉ có thích hợp với các đạo sĩ lõa thể.

"Imaṃ dārakaṃ pabbājethā": "Hãy làm lễ xuất gia cho đứa trẻ này"

Pabbājentā : Trong lúc làm lễ xuất gia

Galappamāṇe āvāṭe ṭhapetvā: Đã để đứng dưới một cái hố sâu đến cần cổ

Dvinnaṃ aṃsakūṭānaṃ upariṃ padarāni datvā : Đặt những tấm ván phía trên hai vai

Tesaṃ upari nisīditvā: Họ đã ngồi ở phía trên

Tālaṭṭhikhaṇḍena kese luñciṃsu: Nhổ những sợi tóc bằng vỏ của hột thốt nốt

"Ehi, gāmaṃ pavisissāmā": "Đến đây, chúng ta sẽ đi vào làng."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Gacchatha tumhe, ahaṃ idheva bhavissāmī" : "Các Ngài hãy đi đi, con sẽ ở lại nơi này".

Punappunaṃ vatvā : Sau khi đã nói đi nói lại nhiều lần

Anicchamānaṃ : Không muốn, bất đắc dĩ

Ohāya agamaṃsu : Nên họ bỏ lại đó và ra đi

Vaccakuṭiyā padaraṃ vivaritvā: Đã mở tấm ván ở nhà vệ sinh

Ubhohi hatthehi : Dùng cả hai tay, bằng cả hai tay

Ālopaṃ ālopaṃ katvā gūthaṃ khādi: Nắm thành từng viên nhỏ rồi ăn phân đó

Punappunaṃ vuccamānopi: Khi được nhắc đi nhắc lại nhiều lần

"Na me iminā attho. Laddho me āhāro" : "Con không cần những vật thực đó. Vật thực con đã nhận được rồi."

"Kahaṃ laddho" : "Nhận được ở đâu?"

"Idheva laddho" : "Con nhận được ở đây."

Evaṃ dutiye tatiye catutthepi divase: Cứ như vậy đến ngày thứ hai, thứ ba và thứ tư

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ayaṃ divase divase neva gāmaṃ pavisituṃ icchati: Đứa nhỏ này, ngày qua ngày đều không muốn đi vào trong làng

Na amhehi pahitāhāraṃ āharituṃ icchati :Không muốn ăn những vật thực do chúng ta mang về

'Idheva me laddho'ti vadati: Lại nói 'con nhận được ở đây'

Pariggaṇhissāma : Sẽ theo dõi, sẽ rình xem, sẽ nắm bắt được

Ekaṃ dve jane tassa pariggaṇhanatthaṃ : Một hai người với lý do để theo dõi cậu bé

Pacchato gacchantā viya hutvā nilīyiṃsu: Giống như đi đàng sau thế nhưng quay lại ẩn nấp

Purimanayeneva : Cũng như những ngày trước

Tassa kiriyaṃ disvā ājīvakānaṃ ārocayiṃsu: Sau khi nhìn thấy việc làm của cậu bé, đã thông báo đến những vị du sĩ lõa thể

Aho bhāriyaṃ kammaṃ: Than ôi! Thật là một việc làm nghiêm trọng

Sace samaṇassa gotamassa sāvakā jāneyyuṃ: Nếu như đệ tử của Sa Môn Gotama biết được

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

'Ājīvakā gūthaṃ khādamānā vicarantī': 'Các đạo sĩ lõa thể đi lang thang khắp nơi và ăn phẩn'

Amhākaṃ akittiṃ pakāseyyuṃ : Công bố về những điều không có tốt đẹp về chúng ta

Nāyaṃ amhākaṃ anucchaviko: Đứa trẻ này không thích hợp với chúng ta

So tehi nīharito : Cậu bé bị đuổi bởi những đạo sĩ lõa thể

Mahājanassa uccārakaraṇaṭṭhāne pattharito: Đã đi dài đến nơi phóng uế dành cho dân chúng

Eko piṭṭhipāsāṇo atthi: Có một tảng đá bằng phẳng

Mahantaṃ soṇḍi : Một cái hốc lớn tự nhiên trong tảng đá

Piṭṭhipāsāṇaṃ nissāya mahājanassa uccārakaraṇaṭṭhānaṃ: Chính vì thế nên tảng đá thành nơi phóng uế của dân chúng

Mahājanassa sarīravalañjanatthāya āgamanakāle : Đến khi dân chúng đến trút bỏ những chất xú uế ra khỏi thân thể

Ekena hatthena pāsāṇassa ekaṃ antaṃ olubbha: Bèn vịn vào một chỗ trên cùng của tảng đá bằng một cánh tay

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ekaṃ pādaṃ ukkhipitvā : Một chân co lên

Jaṇṇuke ṭhapetvā : Đặt vào nơi đầu gối

Uddhaṃvātābhimukho mukhaṃ vivaritvā : Há miệng ra hướng về phía trên đầu ngọn gió

"Bhante, kasmā ayyo mukhaṃ vivaritvā ṭhito" : "Bạch Ngài, tại sao Ngài đáng kính lại đứng há miệng ra như thế?

Vātabhakkho : Gió là vật thực

Aññho me āhāro natthī: Ta không có vật thực gì khác cả

"Kasmā ekaṃ pādaṃ jaṇṇuke katvā ṭhitosi, bhante" : "Bạch Ngài, tại sao sau khi gác lên đầu gối lại đứng bằng một chân?"

Uggatapo : Là một người tu khổ hạnh vĩ đại

Ghoratapo : Là người tu khổ hạnh khốc liệt

Mayā dvīhi pādehi akkantā: Khi ta đạp xuống bằng hai chân

Pathavī kampati : Quả địa cầu sẽ bị chấn động

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tasmā ekaṃ pādaṃ ukkhipitvā jaṇṇuke ṭhapetvā ṭhitomhi: Chính vì thế nên ta chỉ đứng sau khi co lên một chân và gác trên đầu gối

Rattindivaṃ ṭhitakova vītināmemi: Ta chỉ dành thời gian cho việc đứng như thế trong suốt cả đêm ngày

Na nisīdāmi, na nipajjāmī: Mà không nằm không ngồi gì cả

Yebhuyyena : Hầu hết, phần đông, chủ yếu là

Vacanamattameva saddahanti: Lại tin tưởng vào những lời nói quá lên

"Aho acchariyaṃ, evarūpāpi nāma tapassino honti, na no evarūpā diṭṭhapubbā" : "Ôi! Thật là phi thường, một vị khổ hạnh giống như vậy thì trước đến giờ chưa từng thấy ai như vị này cả."

Yebhuyyena aṅgamagadhavāsino: Phần đông dân chúng sinh sống tại xứ Aṅga và Magadha

Saṅkhubhitvā : Huyên náo, xao động, khuấy động

Māse māse : Tháng qua tháng, tháng này đến tháng nọ

Mahantaṃ sakkāraṃ abhiharanti: Biếu tặng những vật phẩm hậu hỉnh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ahaṃ vātameva bhakkhāmi na aññaṃ āhāraṃ : Ta thọ thực chỉ là gió, những thứ khác thì không phải là vật thực

Aññañhi me khādantassa tapo nassatī: Nếu như ta ăn những vật thực khác thì sự khổ hạnh đó sẽ bị mất đi.

Tehi abhihaṭaṃ na kiñci icchati: Không mong muốn bất kỳ thứ gì từ những người đã tặng cho

"Mā no, bhante, nāsetha, tumhādisena ghoratapena paribhoge kate amhākaṃ dīgharattaṃ hitāya sukhāya saṃvattatī" : "Bạch Ngài, đừng nên xua đuổi chúng con như vậy, việc hộ độ đến cho một người khổ hạnh khốc liệt giống như Ngài, sẽ khiến cho chúng con đạt được sự lợi ích và sự an lạc trong thời gian dài".

Punappunaṃ yācanti: Mọi người van nài nhiều lần

Tassa añño āhāro na ruccati: Cậu bé vẫn không có sự ưa thích những vật thực khác

Mahājanassa pana yācanāya pīḷito: Thế nhưng cũng đã bị chinh phục bởi sự cầu khẩn của dân chúng

Tehi ābhatāni sappiphāṇitādīni kusaggena jivhagge ṭhapetvā: Những loại bơ lỏng hay mật mía

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

được mang đến từ những người đó được đặt lên đầu lưỡi bằng những đầu ngọn cỏ Kusa

"Gacchatha, alaṃ vo ettakaṃ hitāya sukhāya cā": "Hãy đi đi, đủ rồi, mọi người sẽ được nhiều sự lợi ích và an lạc."

Uyyojesi : Xúi giục, tống khứ, đuổi đi

Pañcapaññāsa vassāni: Suốt năm mươi lăm năm

Paccūsakāle lokavolokanaṃ avijahitameva hoti : Không bỏ qua việc quán xét thế gian vào mỗi buổi sáng sớm

Bhagavato paccūsasamaye lokaṃ volokentassa : Đức Thế Tôn trong lúc quán xét thế gian vào buổi sáng sớm

Ñāṇajālassa anto paññāyi: Xuất hiện trong võng trí của Ngài

Āvajjetvā : Sau khi ngẫm nghĩ, sau khi quan sát, sau khi suy đi nghĩ lại

Tassa saha paṭisambhidāhi arahattassūpanissayaṃ disvā : Đã nhìn thấy duyên lành chứng đắc quả vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích của đạo sĩ lõa thể Jambuka

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Imaṃ kulaputtaṃ nissāya : Do nương nhờ vào Thiện Gia Nam Tử này

Mahājano sotthibhāvaṃ pāpuṇissatī: Dân chúng sẽ đạt đến sự an lạc vĩnh cửu

Piṇḍapātapaṭikkanto : Sau khi đi khất thực trong lúc quay trở về

Vaḍḍhamānakacchāyāya: Vào buổi xế chiều, khi những tia nắng cuối cùng vừa dứt

Jegucche : Đáng khinh bỉ, đáng ghê tởm, ghét, không ưa

Uccārapassāvadantakaṭṭhakiliṭṭhe piṭṭhipāsāṇe vasati: Cư ngụ trên tảng đá đã bị làm cho dơ bẩn bởi phân và nước tiểu dầy hơn cả tám ngón tay

Devaṃ vassāpetuṃ vaṭṭatī: Hãy làm cho trời mưa xuống là thích hợp

Attano ānubhāvena: Bằng uy lực của mình

Muhuttaṃyeva: Trong khoảnh khắc, trong tích tắc, trong giây phút

Piṭṭhipāsāṇo suci nimmalo ahosi: Tảng đá trở nên sạch sẽ không một chút dơ bẩn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Upari pañcavaṇṇaṃ pupphavassaṃ vassāpesuṃ : Làm một cơn mưa hoa ngũ sắc ở phía trên

Dujjano: Người xấu xa, kẻ ác, kẻ xấu quấy

"Ajja me ekarattiṃ idha vasanaṭṭhānaṃ dehī": "Hôm nay ta xin cư ngụ tại nơi này một đêm."

"Natthi, mahāsamaṇa, imasmiṃ ṭhāne vasanaṭṭhāna": "Này Đại Sa Môn, nơi này không có chỗ nghĩ lại."

Mā evaṃ kari : Không nên làm như vậy

Pabbajitā nāma pabbajitaṃ patthenti: Bậc xuất gia thì mong mỏi bậc xuất gia

Manussā manussaṃ : Nhân loại thì với nhân loại

Pasavo pasava : Cầm thú thì với cầm thú

"Kiṃ pana tvaṃ pabbajito" : "Như vậy ông là Bậc Xuất Gia có phải không?"

Sace tvaṃ pabbajito: Nếu như ông là Bậc Xuất Gia

Kahaṃ te lābukaṃ :Thì ống đựng nước ở đâu?

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kahaṃ dhūmakaṭacchuko: Cái muỗng được xông khói ở đâu?

Kahaṃ yaññasuttaka: Cái chuỗi hạt để cúng dường ở đâu

Atthetaṃ mayhaṃ : Những thứ đó tôi đều có

Visuṃ visuṃ pana gahetvā: Thế nhưng việc mang theo riêng lẻ như thế

Vicaraṇaṃ dukkha : Khi đi quanh như thế này thì rất khổ sở

Abbhantareneva gahetvā carāmī : Sau khi lấy trong chỗ này ta sẽ ra đi

"Carissasi tvaṃ etaṃ aggaṇhitvā": "Ông không được mang theo những vật đó, và sẽ đi khỏi nơi này".

Tassa vasanaṭṭhānato avidūre ekaṃ pabbhāraṃ atthi : Có một dốc núi gần nơi trú ngụ của Jambuka

Taṃ niddisanto : Chỉ về đó

"Etasmiṃ pabbhāre ko vasatī": "Có ai trú ngụ trên dốc núi kia không?"

"Natthi koci, mahāsamaṇā": "Này Đại Sa Môn! Không có ai cả."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Tena hi etaṃ mayhaṃ dehī": "Nếu quả thật thế thì cho ta ngụ tại nơi ấy."

Pabbhāre nisīdanaṃ paññāpetvā nisīdi: Đã trải tọa cụ trên dốc núi và ngồi xuống tại nơi đó

Paṭhamayāme : Trong canh đầu

Cattāro mahārājāno: Tứ Đại Thiên Vương

Catuddisaṃ ekobhāsaṃ karontā : Tạo ra một luồng hào quang tỏa khắp bốn phương

Satthu upaṭṭhānaṃ āgamiṃsu: Đến hầu cận Bậc Đạo Sư

Obhāsaṃ disvā : Sau khi nhìn thấy luồng hào quang đó

"Ko obhāso nāmeso" : "Hào quang của ai vậy?"

Majjhimayāme sakko devarājā āgami: Đến canh giữa, Thiên Chủ Sakka lại đến

Pacchimayāme : Đến canh cuối

Ekāya aṅguliyā ekaṃ, dvīhi dve, dasahi dasa cakkavāḷāni obhāsetuṃ samattho : Có thể làm cho chói sáng với một ngón tay là một thế giới, hai ngón là hai thế giới và mười ngón là mười thế giới

Sakalaṃ araññaṃ ekobhāsaṃ karonto: Tạo ra một luồng hào quang trọn cả khu rừng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paṭisanthāraṃ katvā: Sau khi ân cần tiếp rước

"Maṃ upaṭṭhātu" : "Để hầu hạ ta."

"Kiṃ pana tvaṃ catūhi mahārājehi uttaritaro" : "Vậy Ngài cao quý hơn cả Tứ Đại Thiên Vương?"

"Āma, jambuka, mahārājūnampi atirājā": "Đúng rồi Jambuka! Ta là Tối Thượng Vương đối với những vị Đại Vương."

"Majjhimayāme pana ko āgato": "Và rồi canh giữa, vị nào đã đến?"

Mayhaṃ gilānupaṭṭhāko kappiyakārakasāmaṇerasadiso: Giống như một vị Sa Di chuyên phục dịch hầu hạ, là người chăm sóc bệnh tình cho Ta mà thôi

Khipitvā : Thảy, vãi ra, thảy ra, hắt hơi

Pakkhalitvā : Lão đảo, làm do dự, ngập ngừng, vấp phải, sẩy chân

'Namo mahābrahmuno'ti vadanti : Xưng tán 'Nam Mô Đại Phạm Thiên'

Acchariyosi tvaṃ : Ông thật là phi thường

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mayhaṃ pana pañca paññāsa vassāni idha vasantassa : Ta sống ở đây đã năm mươi lăm năm

Etesu ekopi maṃ upaṭṭhātuṃ nāgatapubbo: Một trong số họ cũng không đến hầu hạ ta

Na tāva te mayhaṃ upaṭṭhānaṃ āgatapubbā : Những vị đó lại không đến hầu hạ ta từ trước đến giờ

Tvaṃ lokasmiṃ andhabālaṃ mahājanaṃ vañcayamāno: Ngươi đã dối gạt đại chúng si mê trong thế gian này

Mampi vañcetukāmo jāto: Giờ lại muốn dối gạt luôn cả ta nữa sao?

Nanu tvaṃ pañcapaññāsa vassāni: Chắc chắn rằng trong suốt năm mươi lăm năm đó

Lokaṃ vañcento : Lừa dối thế gian

Pubbepi tvaṃ pāpikaṃ lāmikaṃ diṭṭhiṃ nissāya : Trong quá khứ, ngươi nương vào tư tưởng thấp hèn hạ tiện đó

Ettakaṃ kālaṃ : Suốt trong khoảng thời gian dài

Idānipi pāpikaṃ lāmikaṃ diṭṭhimeva gaṇhāsī : Giờ đây ngươi còn nắm lấy những tư tưởng thấp hèn hạ tiện đó sao?

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Kiṃ pana mayā kataṃ, mahāsamaṇā" : "Này Đại Sa Môn! Ta đã làm gì?"

Satthari kathenteyeva: Trong khi Bậc Đạo Sư kể lại câu chuyện

Saṃvego uppajji : Đã phát sanh sự kinh cảm

Hirottappaṃ upaṭṭhitaṃ: Sự ghê sợ và hổ thẹn những tội lỗi bừng phát

Ukkuṭiko nisīdi : Đã ngồi chồm hổm xuống

Udakasāṭikaṃ khipitvā adāsi: Đã thảy cho một chiếc choàng tắm

Anupubbiṃ : Kế tiếp, thường xuyên

Saha paṭisambhidāhi arahattaṃ patvā : Đã chứng đắc quả vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích

Uṭṭhāyāsanā : Từ chỗ ngồi đứng dậy

Pabbajjañca upasampadañca yāci: Cầu xin được xuất gia và thọ cụ túc giới

Ettāvatā : Bấy nhiêu đó, gồm bấy nhiêu đó, đến mức độ đó

Purimakammaṃ parikkhīṇaṃ: Đã được thoát ra khỏi nghiệp trước đây

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Khīṇāsavamahātheraṃ catūhi akkosehi akkositvā: Sau khi đã phỉ báng vị Đại Trưởng Lão Lậu Tận bốn điều

Yāvāyaṃ mahāpathavī tigāvutādhikaṃ yojanaṃ ussannā: Mãi cho đến khi địa đại này dày thêm 3 gāvuta

Tāva avīcimhi paccitvā: Trong suốt thời gian dài đó chịu đau khổ trong địa ngục Acīva

Tattha pakkāvasesena: Vì quả chín mùi còn dư sót tại nơi đó

Pañcapaññāsa vassāni imaṃ (vippakāraṃ) vipākāraṃ patto: Đã phải chịu quả dị thục này trong suốt năm mươi lăm năm

Tenassa taṃ kammaṃ khīṇaṃ: Và quả nhiên Nghiệp đã tạo của vị ấy đã được chấm dứt

Vīsati pana vassasahassāni: Trong suốt hai mươi ngàn năm

Iminā katassa samaṇadhammassa: Đã thực hiện Sa Môn Pháp của vị này

Phalaṃ nāsetuṃ na sakkā: Cũng không thể mất đi được thành quả

Dakkhiṇahatthaṃ pasāretvā: Đưa bàn tay phải ra

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Ehi, bhikkhu, cara brahmacariyaṃ sammā dukkhassa antakiriyāyā": "Hãy đến này Tỳ Khưu! Hãy chân chánh thực hành Phạm Hạnh để đưa đến chấm dứt mọi đau khổ."

Tāvadevassa gihiliṅgaṃ antaradhāyi : Ngay lập tức vị ấy mất đi hình tướng của một người tại gia cư sĩ

Aṭṭhaparikkhāradharo: Xuất hiện tám món vật dụng cho bậc xuất gia

Saṭṭhivassikamahāthero viya ahosi: Trông như là một vị Đại Trưởng Lão sáu mươi hạ vậy

Aṅgamagadhavāsīnaṃ: Người dân sinh sống tại xứ Aṅga và Magadha

Ubhayaraṭṭhavāsino : Người dân trong cả hai xứ này

"Kiṃ nu kho amhākaṃ ayyo jambuko mahā, udāhu samaṇo gotamo": "Vị thầy cao quý Jambuka của chúng ta lớn hơn hay là Sa Môn Gotama?"

Sace samaṇo gotamo mahā bhaveyya : Nếu như Sa Môn Gotama lớn hơn

Ayaṃ samaṇassa gotamassa santikaṃ gaccheyya: Thì vị này sẽ đi đến gần Sa Môn Gotama

Jambukājīvakassa pana mahantatāya: Thế nhưng bởi vì đạo sĩ lõa thể jambuka lớn hơn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Samaṇo gotamo imassa santikaṃ āgato: Nên Sa Môn Gotama đã đi đến gần vị ấy

Mahājanassa parivitakkaṃ ñatvā: Biết được suy nghĩ của đại chúng

"Jambuka, tava upaṭṭhākānaṃ kaṅkhaṃ chindāhī": "Này Jambuka! Hãy chặt đứt đi sự do dự của những người phục dịch cho ngươi đi."

"Ahampi, bhante, ettakameva paccāsīsāmī": "Bạch Ngài! Con đã mong đợi rất nhiều."

Catutthajjhānaṃ samāpajjitvā: Đã nhập vào Tứ Thiền

Uṭṭhāya tālappamāṇaṃ vehāsaṃ abbhuggantvā: Sau đó đứng dậy bay lên hư không khoảng chừng cỡ chiều cao của một cây thốt nốt

"Satthā me, bhante bhagavā, sāvakohamasmī": "Bạch Đức Thế Tôn! Ngài là Đạo Sư của con, con là đệ tử của Ngài."

Dvitālamattaṃ titālamattanti evaṃ sattatālamattaṃ vehāsaṃ abbhuggantvā oruyha : Tiếp tục bay lên cỡ chiều cao của hai cây thốt nốt, cỡ chiều cao của ba cây thốt nốt và chiều cao của bảy cây thốt nốt như vậy rồi hạ xuống

Attano sāvakabhāvaṃ jānāpesi: Để cho mọi người biết việc trở thành đệ tử của mình

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Aho buddhā nāma acchariyā anopamaguṇā": "Ôi! Thật là phi thường, Đức Phật không có ân đức nào sánh bằng."

Tumhehi ābhataṃ sakkāraṃ kusaggena jivhagge ṭhapetvā : Chỉ đặt trên đầu lưỡi bằng đầu ngọn cỏ Kasa những phẩm vật đã được các ngươi mang đến

'Tapacaraṇaṃ pūremī': 'Ta làm cho đầy đủ hạnh kiểm của một người tu khổ hạnh.'

Sacepi iminā upāyena: Nếu như bằng phương pháp như thế này

Vassasataṃ tapacaraṇaṃ pūreyya: Dù làm cho đầy đủ hạnh kiểm của một người tu khổ hạnh trong suốt cả trăm năm

Vā bhattaṃ vā kukkuccāyitvā abhuñjantassa: Không thọ dụng vật thực và hối tiếc ăn năn

Bhattacchedanakusalacetanā: Chỉ là với một tác ý thiện chấm dứt vật thực

Tassā taṃ tapacaraṇaṃ soḷasiṃ kalampi na agghatī: Thì kẻ thực hành hạnh kiểm của người tu khổ hạnh đó cũng không bằng một phần mười sáu của người này

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Māse māse kusaggena: Tháng qua tháng chỉ bằng đầu ngọn cỏ

Bālo bhuñjeyya bhojanaṃ: Kẻ ngu si dùng vật thực

Na so saṅkhātadhammānaṃ kalaṃ agghati soḷasi : Không bằng một phần mười sáu trong Giáo Pháp đã được Bậc Trí chấp nhận

Apariññātadhammo: Kẻ không được biết đến Giáo Pháp

Sīlādiguṇā paribāhiro: Là kẻ sống bên ngoài những ân đức như Giới chẳng hạn

Titthāyatane pabbajito: Đã xuất gia với ngoại giáo

"Tapacaraṇaṃ pūressāmī" : 'Ta sẽ làm cho tăng trưởng việc thực hành khổ hạnh này.'

Māse māse patte: Đưa đến việc tháng này qua tháng nọ

Kusaggena bhojanaṃ bhuñjanto:Trong lúc thọ thực những thực phẩm chỉ bằng đầu ngọn cỏ Kusa

Vassasataṃ bhuñjeyya bhojanaṃ: Cho dù có thọ thực những thực phẩm như vật suốt cả một trăm năm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Na so saṅkhātadhammānaṃ, kalaṃ agghati soḷasi Saṅkhātadhammā vuccanti: Gọi là Pháp đã được Bậc Trí chấp nhận

Ñātadhammā : Tức là Pháp đã được thấu hiểu

Tulitadhammā : Là Pháp đã được khéo cân nhắc

Tesu heṭṭhimakoṭiyā sotāpanno saṅkhātadhammo: Bậc Dự Lưu chính là tầng thấp nhất trong số Giáo Pháp đã được Bậc Trí chấp nhận đó

Uparimakoṭiyā khīṇāsavo: Cao nhất chính là Bậc Lậu Tận

Imesaṃ saṅkhātadhammānaṃ: Trong Giáo Pháp đã được Bậc Trí chấp nhận này

So bālo kalaṃ na agghati soḷasinti: Kẻ ngu ấy không bằng một phần mười sáu

Puggalādhiṭṭhānā desanā: Những người đã được khẳng định

Ayaṃ panettha attho: Ở đây, điều này còn có ý nghĩa rằng

Yā cassa tathā tapacaraṇaṃ pūrentassa vassasataṃ cetanā: Với tác ý của kẻ ngu ấy trong

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

việc thực hành đầy đủ sự khổ hạnh như vậy trong suốt cả một trăm năm

Yā ca saṅkhātadhammānaṃ kālaṃ vā bhattaṃ vā kukkuccāyitvā abhuñjantānaṃ ekā bhattacchedanakusalacetanā: Và thời gian của những bậc trong Giáo Pháp được Bậc Trí chấp nhận dù chỉ là với một tác ý thiện chấm dứt vật thực, không thọ dụng vật thực và hối tiếc ăn năn

Tāva dīgharattaṃ pavattacetanā: Cho dù tác ý có trải qua một thời gian thật dài

Soḷasiṃ kalaṃ na agghati: Cũng không bằng một phần mười sáu

Yaṃ tassā saṅkhātadhammānaṃ cetanāya phalaṃ: Quả nào do tác ý của bậc trong Giáo Pháp được Bậc Trí chấp nhận

Taṃ soḷasa koṭṭhāse katvā: Quả đó sau khi được chia thành mười sáu phần

Tato ekekaṃ puna soḷasa: Sau đó lấy một phần mười sáu đó

Soḷasa koṭṭhāse katvā: Chia cho mười sáu phần nữa

Tato ekassa koṭṭhāsassa yaṃ phalaṃ: Thì một phần mười sáu của từng phần quả này

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tadeva tassa bālassa tapacaraṇato mahapphalataranti: Khi đó vẫn vĩ đại hơn sự thực hành khổ hạnh của kẻ ngu ấy.

DỊCH NGHĨA:

11. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO JAMBUKA.

"Tháng qua tháng..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết tại Veḷuvana và đề cập đến du sĩ ngoại đạo Jambuka.

Tương truyền, thuở xưa vào thời kỳ của Đấng Chánh Đẳng Chánh Giác Kassapa, có một vị trưởng giả sống trong một ngôi làng nọ, đã làm một ngôi tịnh xá cho một vị Trưởng Lão và vị Trưởng Lão đó trong khi sống tại nơi này, được hộ độ chăm sóc đầy đủ bốn món vật dụng. Trưởng Lão thường xuyên thọ thực tại nhà của người trưởng giả. Và rồi một ngày kia, có một vị Tỳ Khưu là Bậc Thánh Lậu Tận, là người đi trì bình khất thực đã đến cửa nhà của vị trưởng giả. Người gia chủ sau khi nhìn thấy oai nghi của Trưởng Lão đã phát tâm tịnh tín mời vào trong nhà, hầu hạ cúng dường những loại thức uống và thực phẩm với sự tôn kính, sau đó dâng đến Ngài một tấm vải thật lớn, trình bạch rằng: "Bạch Ngài, sau khi nhuộm tấm vải này, xin hãy mặc lấy nó." Sau đó còn nói rằng: "Bạch Ngài, tóc của Ngài dài rồi, con sẽ cho gọi một người thợ cạo tóc với mục đích để cạo tóc cho Ngài, còn về chỗ nằm, thì

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

con sẽ cho mang cái giường đến cho Ngài." Vị Tỳ Khưu thân cận với gia tộc này, như thường lệ, trong lúc đi đến nhà của gia chủ, khi nhìn thấy sự kính trọng của người gia chủ dành cho vị Tỳ Khưu mới đến, trong tâm không thể nào vui thích được, nên đã suy nghĩ: "Vị gia chủ này, đối với người ông ta mới chỉ vừa gặp mặt lại làm một cách tôn kính như vậy, thế nhưng đối với người thường xuyên đi đến nhà giống như ta thì không làm." Rồi trở về chùa. Vị Tỳ Khưu mới đến cũng đã đi cùng với vị ấy, rồi nhuộm tấm vải được dâng cúng bởi người gia chủ rồi mặc vào. Nói về người gia chủ, sau đó đã đưa người thợ cạo đến, sau khi cho cạo tóc của Trưởng Lão đã cho trải chiếc giường ra và đã trình bạch rằng: "Bạch Ngài! Xin Ngài hãy nghỉ ngơi trên chiếc giường này." Và sau khi mời hai vị Trưởng Lão vào ngày mai, thì ông quay trở về. Người gia chủ thực hiện sự tôn kính đến vị Tỳ Khưu mới đến như thế, khiến vị Tỳ Khưu thân cận quá độ không thể chịu được. Thế là vào chiều hôm đó, Vị Tỳ Khưu này đi đến tận nơi nằm nghỉ của Trưởng Lão và phỉ báng Ngài bốn điều như sau: "Này hiền giả, người mới đến! Ngươi nên ăn phẩn là tốt hơn việc thọ thực tại nhà của vị gia chủ đó, nên cạo tóc bằng vỏ của hột thốt nốt tốt hơn việc được cạo tóc bởi người thợ cạo tóc do người gia chủ mang đến. Nên đi khắp nơi bằng sự lõa lồ tốt hơn mặc tấm vải được dâng cúng bởi người gia chủ, nên nằm dưới đất tốt hơn việc nằm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trên giường đã được chuyển đến bởi người gia chủ." Vị Trưởng Lão suy nghĩ: "Không nên vì ta mà kẻ ngu này phải bị diệt vong." Thế là bỏ qua lời thỉnh mời, từ buổi sáng sớm đã ra đi như một người thong dong tự tại. Nói về vị Tỳ Khưu thân cận quá độ, vào buổi sáng sớm sau khi đã làm xong các phận sự trong chùa, vào lúc sắp sửa đi khất thực đã suy nghĩ: "Vị Tỳ Khưu mới đến này, bây giờ vẫn còn ngủ, ta phải báo thức bằng tiếng kẻng vậy." thế là sau khi gõ vào cái kẻng bằng lưng của móng tay đã đi vào làng khất thực. Nói về vị Gia chủ, sau khi sửa soạn xong những lễ vật, thì ngóng trông về phía con đường đi đến của những vị Trưởng Lão, sau khi trong thấy vị Tỳ Khưu thân cận quá độ đã hỏi rằng: "Bạch Ngài! Vị Trưởng Lão đâu rồi?" Thế là vị Tỳ Khưu thân cận quá độ bảo với người gia chủ rằng: "Này hiền hữu! Xin đừng nói bất cứ điều gì với Vị Tỳ Khưu thân thiết với Đạo Hữu ngày hôm qua cả, sau khi rời khỏi nơi này, vị ấy đã đi vào trong phòng, bắt đầu ngủ cho đến sáng sớm hôm nay, mặc dù âm thanh quét dọn tịnh xá của tôi, mặc dù âm thanh tiếng đổ nước vào trong chậu nước cần để sử dụng, và mặc dù tiếng kẻng vị ấy cũng không biết làm gì cả." Người gia chủ suy nghĩ: "Đối với một vị hội đủ và đạt đến những oai nghi giống như vậy, Ngài tôn kính của ta mà ngủ cho đến bây giờ là không có, chắc chắn sau khi trông thấy mình tiếp đón tôn kính, nên vị này nói như thế đối với bậc đáng kính trọng?" Người gia chủ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vốn là một bậc hiền trí, nên vẫn tự mình sau khi dâng cúng đến vị ấy một cách cung kính đã khéo léo rửa sạch chiếc Bình Bát của vị ấy, rồi làm cho đầy chiếc Bát với những vật thực với nhiều hương vị tuyệt đỉnh khác nhau rồi nói rằng: "Bạch Ngài, nếu như Ngài trông thấy vị Trưởng Lão tôn kính của con, xin hãy dâng những vật thực này đến vị ấy."

Vị Tỳ Khưu thân cận quá độ nhận lấy Bình Bát nhưng lại suy nghĩ: "Nếu như vị ấy dùng những thức ăn giống như vậy, thì sẽ trở nên quyến luyến nơi này." Nên giữa đường, vị ấy đã đổ bỏ những đồ ăn khất thực đó, sau đó đi đến nơi trú ngụ của Trưởng Lão khách tăng và tìm kiếm chung quanh nhưng không thấy Trưởng Lão tại nơi đó. Và rồi cho dù thực hành Sa Môn Hạnh trong suốt cả hai mươi ngàn năm nhưng với một hành động mà mình đã tạo một cách nghiêm trọng như thế cũng không thể bảo vệ được vị ấy. Và rồi đến khi chấm dứt tuổi thọ, sau khi chết đi, đã sanh vào địa ngục Avīci (Vô Gián) và phải chịu những cảm thọ đau đớn cùng cực trải qua suốt cả thời kỳ của một Đức Phật, mãi cho đến thời kỳ của Đức Phật hiện tại thì sanh vào trong một gia tộc có nhiều của ăn của để tại Kinh thành Rājagaha. Cậu bé từ khi lẩm chẩm biết đi từng bước một trở về sau, không bao giờ nằm ngủ trên giường, không muốn ăn những vật thực chỉ ăn những chất thải ra từ cơ thể của chính mình. Mọi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người vẫn chăm sóc cậu bé vì nghĩ rằng: "Bởi vì còn khờ dại nên không biết gì." Thế nhưng đến lúc trưởng thành, vẫn không muốn mặc y phục và đi khắp nơi với sự lõa lồ, chỉ nằm trên mặt đất, và chỉ ăn những chất thải ra từ cơ thể của chính mình. Thế rồi cha mẹ của chàng thanh niên đã bàn với nhau rằng: "Đức trẻ này không thích hợp để sống trong gia đình, người không có sự xấu hổ, người đó chỉ có thích hợp với các đạo sĩ lõa thể." Thế là đã đưa đứa trẻ đến gần những vị đạo sĩ lõa thể và nói rằng: "Hãy làm lễ xuất gia cho đứa trẻ này" Thế là họ làm lễ xuất gia cho đứa trẻ. Trong lúc làm lễ xuất gia, đã để đứng dưới một cái hố sâu đến cần cổ, đặt những tấm ván phía trên hai vai, sau khi họ ngồi ở phía trên, nhổ những sợi tóc bằng vỏ của hột thốt nốt. Cha mẹ của đứa trẻ, sau khi thỉnh mời những vị đạo sĩ lõa thể vào ngày hôm sau, rồi ra về. Qua ngày hôm sau, những vị đạo sĩ lõa thể nói với đứa trẻ rằng: "Đến đây, chúng ta sẽ đi vào làng." Đứa trẻ không muốn và nói rằng: "Các Ngài hãy đi đi, con sẽ ở lại nơi này." Và sau khi đã nói đi nói lại nhiều lần nhưng cậu bé vẫn không muốn, nên họ bỏ cậu bé lại đó và ra đi. Cậu bé sau khi biết mọi người đã ra đi, thì đã mở tấm ván ở nhà vệ sinh rồi bước xuống đó, dùng cả hai tay, nắm thành từng viên nhỏ rồi ăn phân đó. Những vị đạo sĩ lõa thể ở bên trong ngôi làng, gởi thức ăn cho cậu bé. Thế nhưng cậu ta vẫn không muốn. Khi được nhắc đi nhắc lại nhiều lần thì cậu bé nói rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Con không cần những vật thực đó. Vật thực con đã nhận được rồi." "Nhận được ở đâu?" "Con nhận được ở đây." Cứ như vậy đến ngày thứ hai, thứ ba và thứ tư dù nhiều lần nhắc nhở nhưng cậu bé đều trả lời "Con sẽ ở lại tại nơi này." và không muốn đi vào trong làng. Những vị đạo sĩ lõa thể nghĩ rằng: "Đứa nhỏ này, ngày qua ngày đều không muốn đi vào trong làng cũng không muốn ăn những vật thực do chúng ta mang về lại nói 'con nhận được ở đây' nó đang làm cái gì vậy, chúng ta sẽ theo dõi xem thử", thế là trong khi đi vào làng đã để lại một hai người với lý do để theo dõi cậu bé. Những người này giống như đi đàng sau thế nhưng quay lại ẩn nấp. Cậu bé khi biết những người này đã ra đi, nên cũng như những ngày trước bước xuống nhà vệ sinh và ăn phẩn.

Những người này, sau khi nhìn thấy việc làm của cậu bé, đã thông báo đến những vị du sĩ lõa thể. Sau khi nghe như vậy, những vị đạo sĩ lõa thể nói rằng: "Than ôi! Thật là một việc làm nghiêm trọng, nếu như đệ tử của Sa Môn Gotama biết được, họ sẽ công bố về những điều không tốt đẹp về chúng ta rằng 'Các đạo sĩ lõa thể đi lang thang khắp nơi và ăn phẩn', đứa trẻ này không thích hợp với chúng ta." Và đuổi cậu bé khỏi chỗ của mình. Cậu bé bị đuổi bởi những đạo sĩ lõa thể, đã đi dài đến một tảng đá bằng phẳng là nơi phóng uế dành cho dân chúng. Tại đó có một cái hốc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lớn tự nhiên trong tảng đá, chính vì thế, nên tảng đá thành nơi phóng uế của dân chúng. Cậu bé sau khi đi đến nơi đó, đêm xuống đã ăn phẩn, đến khi dân chúng đến trút bỏ những chất xú uế ra khỏi thân thể, thì cậu bé bèn vịn vào một chỗ trên cùng của tảng đá bằng một cánh tay, một chân co lên đặt vào nơi đầu gối, đứng há miệng ra hướng về phía trên đầu ngọn gió. Dân chúng sau khi nhìn thấy cậu ta như thế, đã đi đến gần và đảnh lễ rồi hỏi rằng: "Bạch Ngài, tại sao Ngài đáng kính lại đứng há miệng ra như thế?" "Ta có gió là vật thực, ta không có vật thực gì khác cả." mọi người hỏi tiếp: "Bạch Ngài, tại sao sau khi gác lên đầu gối lại đứng bằng một chân?" "Ta là một người tu khổ hạnh vĩ đại, là người tu khổ hạnh khốc liệt, khi ta đạp xuống bằng hai chân, thì quả địa cầu sẽ bị chấn động, chính vì thế nên ta chỉ đứng sau khi co lên một chân và gác trên đầu gối. Quả thật là ta chỉ dành thời gian cho việc đứng như thế trong suốt cả đêm ngày, mà không nằm không ngồi gì cả." Chúng sanh, phần đông thường lại tin tưởng vào những lời nói quá lên như thế, chính vì vậy họ đã nói với nhau rằng: "Ôi! Thật là phi thường, một vị khổ hạnh giống như vậy, thì trước đến giờ chưa từng thấy ai như vị này cả." Phần đông dân chúng sinh sống tại xứ Aṅga và Magadha náo loạn lên rồi lại gần, và tháng qua tháng đã biếu tặng những vật phẩm hậu hĩnh đến cho vị ấy. Thế nhưng cậu bé không mong muốn bất kỳ thứ gì từ những người đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tặng cho đó và nói rằng: "Ta thọ thực chỉ là gió, những thứ khác thì không phải là vật thực. Nếu như ta ăn những vật thực khác thì sự khổ hạnh đó sẽ bị mất đi." Mọi người van nài nhiều lần rằng: "Bạch Ngài, đừng nên xua đuổi chúng con như vậy, việc hộ độ đến cho một người khổ hạnh khốc liệt giống như Ngài, sẽ khiến cho chúng con đạt được sự lợi ích và sự an lạc trong thời gian dài." Những vật thực khác của những người đó cậu bé vẫn không có sự ưa thích. Thế nhưng cũng đã bị chinh phục bởi sự cầu khẩn của dân chúng, nên những loại bơ lỏng hay mật mía được mang đến từ những người đó được đặt lên đầu lưỡi bằng những đầu ngọn cỏ Kusa, rồi đuổi họ đi bằng cách nói rằng: "Hãy đi đi, đủ rồi, mọi người sẽ được nhiều sự lợi ích và an lạc." Cứ như vậy trải qua trong suốt năm mươi lăm năm đạo sĩ lõa thể Jambuka lõa lồ, ăn phẩn, nhổ tóc và nằm trên mặt đất như vậy.

Riêng về Chư Phật, không bỏ qua việc quán xét thế gian vào mỗi buổi sáng sớm. Chính vì thế, vào một ngày nọ, Đức Thế Tôn trong lúc quán xét thế gian vào buổi sáng sớm, thì đạo sĩ lõa thể Jambuka này xuất hiện trong võng trí của Ngài. Bậc Đạo Sư tự nhủ: "Sẽ có chuyện gì đây?" sau khi quán xét thêm thì Ngài đã nhìn thấy duyên lành chứng đắc quả vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích của đạo sĩ lõa thể Jambuka, và Ngài biết rằng: "Vị đó đã bắt đầu làm như thế này với ta, ta

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sẽ thuyết lên một câu kệ ngôn, chấm dứt kệ ngôn sẽ có tám mươi bốn ngàn chúng sanh chứng ngộ được giáo pháp. Do nương nhờ vào Thiện Gia Nam Tử này mà dân chúng sẽ đạt đến sự an lạc vĩnh cửu." thế là vào ngày hôm sau, Ngài đã đi vào khất thực trong Kinh Thành Rājagaha, sau khi đi khất thực trong lúc quay trở về Ngài đã gọi Trưởng Lão Ānanda và bảo rằng: "Này Ānanda! Ta sẽ đến gần chỗ của đạo sĩ lõa thể Jambuka." "Bạch Ngài! Ngài sẽ ngự đến nơi đó?" "Phải rồi, ta sẽ đến đó." Sau khi nói như vậy xong, Bậc Đạo Sư đã đi đến chỗ của Jambuka vào buổi xế chiều.

Những vị Chư Thiên suy nghĩ rằng: "Bậc Đạo Sư chiều nay, sẽ đi đến nơi ở của đạo sĩ lõa thể Jambuka, thế nhưng Jambuka lại cư ngụ trên tảng đá đã bị làm cho dơ bẩn bởi phân và nước tiểu dày hơn cả tám ngón tay, là nơi đáng ghê tởm, hãy làm cho trời mưa xuống là thích hợp." thế là bằng uy lực của mình, trong khoảnh khắc vị ấy đã làm cho trời đổ mưa. Và tảng đá trở nên sạch sẽ không một chút dơ bẩn. Và rồi vị ấy lại làm một cơn mưa hoa ngũ sắc ở phía trên. Bậc Đạo Sư, chiều hôm ấy, sau khi đi đến chỗ ngụ của đạo sĩ lõa thể Jambuka, Ngài đã lên tiếng gọi rằng: "Này Jambuka." Jambuka suy nghĩ: "Người xấu xa này gọi ta bằng cách gọi là Jambuka, không biết người này là ai đây?" nên hỏi lại rằng: "Ai đó?" "Ta là một Sa Môn." "Có chuyện gì vậy Đại Sa Môn?" "Hôm nay ta xin cư ngụ tại nơi này một đêm." "Này Đại Sa Môn, nơi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

này không có chỗ nghĩ lại." "Này Jambuka, không nên làm như vậy, hãy cho ta ở lại nơi này một đêm, bậc xuất gia thì mong mỏi bậc xuất gia, nhân loại thì với nhân loại, cầm thú thì với cầm thú." "Như vậy ông là Bậc Xuất Gia có phải không?" "Phải rồi, là Bậc Xuất Gia." "Nếu như ông là Bậc Xuất Gia, thì ống đựng nước ở đâu? Cái muỗng được xông khói ở đâu? Những cái chuỗi hạt để cúng dường ở đâu?" "'Những thứ đó tôi đều có, thế nhưng việc mang theo riêng lẻ như thế khi đi quanh như thế này thì rất khổ sở' vì vậy sau khi lấy trong chỗ này ta sẽ ra đi." Jambuka giận dữ "Ông không được mang theo những vật đó, và sẽ đi khỏi nơi này." Bậc Đạo Sư đã nói với Jambuka rằng: "Này Jambuka! Đừng nên giận dữ, hãy chỉ cho ta chỗ trú ngụ đi." "Này Đại Sa Môn! Ở đây không có nơi nào để trú ngụ cả."

Có một dốc núi gần nơi trú ngụ của Jambuka, Bậc Đạo Sư chỉ về đó và hỏi: "Có ai trú ngụ trên dốc núi kia không?" "Này Đại Sa Môn! Không có ai cả." "Nếu quả thật thế thì cho ta ngụ tại nơi ấy." "Này Đại Sa Môn! Ông biết những điều nên biết!" Thế là Bậc Đạo Sư đã trải tọa cụ trên dốc núi và ngồi xuống tại nơi đó. Trong canh đầu, Tứ Đại Thiên Vương đến hầu cận Bậc Đạo Sư và tạo ra một luồng hào quang tỏa khắp bốn phương. Jambuka sau khi nhìn thấy luồng hào quang đó đã suy nghĩ rằng: "Hào quang của ai vậy?" Đến canh giữa, Thiên Chủ Sakka lại đến.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Jambuka cũng nhìn thấy như thế và tự hỏi: "Vị này là ai vậy?" Đến canh cuối, Đại Phạm Thiên có thể làm cho chói sáng với một ngón tay là một thế giới, hai ngón là hai thế giới và mười ngón là mười thế giới, đi đến và tạo ra một luồng hào quang trọn cả khu rừng. Jambuka sau khi nhìn thấy như thế đã suy nghĩ: "Vị này là vị nào?" thế rồi vào sáng sớm tinh sương, đã đi đến gần Bậc Đạo Sư, sau khi ân cần tiếp rước đã đứng một bên và hỏi Bậc Đạo Sư rằng: "Này Đại Sa Môn! Ai có hào quang chiếu sáng cả bốn phương đã đến gần Ngài vậy?" "Tứ Đại Thiên Vương." "Với lý do gì vậy?" "Để hầu hạ ta." "Vậy Ngài cao quý hơn cả Tứ Đại Thiên Vương?" "Đúng rồi Jambuka! Ta là Tối Thượng Vương đối với những vị Đại Vương." "Và rồi canh giữa, vị nào đã đến?" "Này Jambuka! Đó là Vua Trời Sakka." "Với lý do gì?" "Cũng chỉ để hầu hạ ta." "Vậy Ngài cũng cao quý hơn cả Thiên Chủ Sakka?" "Phải rồi này Jambuka! Ta cao quý hơn cả Vua Trời Sakka, vị ấy chỉ giống như một vị Sa Di chuyên phục dịch hầu hạ, là người chăm sóc bệnh tình cho Ta mà thôi." "Vậy thì canh cuối, vị nào đã đến làm cho trọn cả khu rừng được chói sáng?" "Đối với những vị Bà La Môn nào trong thế gian này, sau khi hắt hơi hoặc sau khi xảy chân đều xưng tán '**Namo mahābrahmuno** Nam Mô Đại Phạm Thiên' vị ấy chính là Đại Phạm Thiên." "Thế thì Ngài cao quý hơn cả Đại Phạm Thiên?" "Phải rồi, này Jambuka ta chắc chắn là Tối Thượng Phạm Thiên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trong số những Phạm Thiên." "Này Đại Sa Môn! Ông thật là phi thường. Từ trước đến giờ, ta sống ở đây đã năm mươi lăm năm, một trong số họ cũng không đến hầu hạ ta. Mặc dầu trải qua trong suốt cả một thời gian dài đó ta chỉ có vật thực là gió và chỉ có đứng mà thôi, thế nhưng những vị đó lại không đến hầu hạ ta từ trước đến giờ."

Thế rồi Bậc Đạo Sư đã nói với Jambuka rằng: "Này Jambuka! Người đã dối gạt đại chúng si mê trong thế gian này, giờ lại muốn dối gạt luôn cả ta nữa sao? Chắc chắn rằng, trong suốt năm mươi lăm năm đó, ngươi đã ăn toàn phẩn, nằm ngủ trên mặt đất, lõa lồ khi đi lang thang và nhổ tóc bằng vỏ của hạt cây thốt nốt. Thế nhưng ngươi lại lừa dối thế gian bằng cách nói rằng: "Ta chỉ có vật thực là gió, chỉ đứng có một chân, không ngồi và không nằm." "Ngươi muốn dối gạt luôn cả ta? Trong quá khứ, ngươi nương vào tư tưởng thấp hèn hạ tiện, nên suốt trong khoảng thời gian dài có vật thực là phẩn, nằm trên mặt đất, lang thang với sự lỏa lồ và nhổ tóc bằng vỏ của hạt thốt nốt, thế mà giờ đây, ngươi còn nắm lấy những tư tưởng thấp hèn hạ tiện đó sao?" "Này Đại Sa Môn! Ta đã làm gì?" Thế là Bậc Đạo Sư đã kể lại những việc mà Jambuka đã từng làm trong quá khứ. Trong khi Bậc Đạo Sư kể lại câu chuyện, Jambuka đã phát sanh sự kinh cảm, sự ghê sợ và hổ thẹn những tội lỗi bừng phát, Jambuka đã ngồi chồm hổm xuống. Lúc bấy giờ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bậc Đạo Sư đã thảy cho Jambuka một chiếc choàng tắm. Jambuka sau khi đã mặc chiếc choàng tắm vào đã đảnh lễ Bậc Đạo Sư và ngồi xuống một bên. Sau khi kể xong câu chuyện diễn tiến liên tiếp như vậy Bậc Đạo Sư đã thuyết một thời Pháp. Thời Pháp chấm dứt, Jambuka đã chứng đắc quả vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư, từ chỗ ngồi đứng dậy và cầu xin được xuất gia và thọ cụ túc giới. Đến mức độ này thì Jambaka đã được thoát ra khỏi nghiệp trước đây. Đối với Jambuka, sau khi đã phỉ báng vị Đại Trưởng Lão Lậu Tận bốn điều, và mãi cho đến khi địa đại này dày thêm 3 gāvuta, trong suốt thời gian dài đó chịu đau khổ trong địa ngục Acīva, vì quả chín muồi còn dư sót tại nơi đó nên đã phải đón nhận quả dị thục này trong suốt năm mươi lăm năm. Và quả nhiên, Nghiệp đã tạo của vị ấy đã được chấm dứt. Với việc đã thực hiện Sa Môn Pháp trong suốt hai mươi ngàn năm cũng không thể mất đi được thành quả. Chính vì thế Bậc Đạo Sư đưa bàn tay phải ra và nói rằng: "Hãy đến này Tỳ Khưu! Hãy chân chánh thực hành Phạm Hạnh để đưa đến chấm dứt mọi đau khổ." Ngay lập tức, vị ấy mất đi hình tướng của một người tại gia cư sĩ, và xuất hiện tám món vật dụng cho bậc xuất gia, trông như là một vị Đại Trưởng Lão sáu mươi hạ vậy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Người dân sinh sống tại xứ Aṅga và Magadha nghe được danh tiếng của Jambuka nên thường ngày vẫn mang những lễ vật đến, chính vì thế nên khi người dân trong cả hai xứ này mang những lễ vật đến, trông thấy Đấng Như Lai thì suy nghĩ: "Vị thầy cao quý Jambuka của chúng ta lớn hơn hay là Sa Môn Gotama?" Rồi họ lại suy nghĩ rằng: "Nếu như Sa Môn Gotama lớn hơn thì vị này sẽ đi đến gần Sa Môn Gotama, thế nhưng bởi vì đạo sĩ lõa thể Jambuka lớn hơn nên Sa Môn Gotama đã đi đến gần vị ấy." Bậc Đạo Sư biết được suy nghĩ của đại chúng, nên đã nói rằng: "Này Jambuka! Hãy chặt đứt đi sự do dự của những người phục dịch cho ngươi đi." Trưởng Lão Jambuka đáp rằng: "Bạch Ngài! Con đã mong đợi rất nhiều." sau khi nói xong, đã nhập vào Tứ Thiền, sau đó đứng dậy bay lên hư không khoảng chừng cỡ chiều cao của một cây thốt nốt và tuyên bố rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Ngài là Đạo Sư của con, con là đệ tử của Ngài." Rồi hạ xuống, sau đó đảnh lễ Ngài, và tiếp tục bay lên cỡ chiều cao của hai cây thốt nốt, cỡ chiều cao của ba cây thốt nốt và chiều cao của bảy cây thốt nốt như vậy rồi hạ xuống để cho mọi người biết việc trở thành đệ tử của mình. Đại chúng nhìn thấy như vậy đã suy nghĩ: "Ôi! Thật là phi thường, Đức Phật không có ân đức nào sánh bằng." Trong lúc mọi người bàn tán, Bậc Đạo Sư đã nói rằng: "Trong suốt cả một thời gian dài, người này đã cư ngụ tại đây và cho rằng: 'Ta làm cho

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đầy đủ hạnh kiểm của một người tu khổ hạnh.' Và chỉ đặt trên đầu lưỡi bằng đầu ngọn cỏ Kasa những phẩm vật đã được các ngươi mang đến, quả thật nếu như bằng phương pháp như thế này, cho dù làm cho đầy đủ hạnh kiểm của một người tu khổ hạnh trong suốt cả trăm năm, so với thời gian của hiện tại dù chỉ là với một tác ý thiện chấm dứt vật thực, không thọ dụng vật thực và hối tiếc ăn năn, thì kẻ ngu đó cũng không bằng một phần mười sáu của người này" sau khi tổng kết các sự kiện liên quan, trong lúc thuyết Pháp Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

70. "Māse māse kusaggena,
Bālo bhuñjeyya bhojanaṃ;
Na so saṅkhātadhammānaṃ,
Kalaṃ agghati soḷasi"nti.

"Tháng qua tháng, dẫu chỉ bằng ngọn cỏ,
Kẻ ngu si dùng vật thực bấy nhiêu.
Nó không bằng hiểu Giáo Pháp cao siêu,
Không xứng đáng một phần mười sáu đó."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ý nghĩa của kệ ngôn đó là: Nếu như **kẻ ngu si** là kẻ không được biết đến Giáo Pháp, đã xuất gia với ngoại giáo và là kẻ sống bên ngoài những ân đức như Giới chẳng hạn, rồi quan niệm rằng: 'ta sẽ làm cho tăng trưởng việc thực hành khổ hạnh này.' Rồi đưa đến việc tháng này qua tháng nọ trong lúc thọ thực những thực phẩm chỉ bằng đầu ngọn cỏ Kusa và cho dù có thọ thực những thực phẩm như vậy suốt cả một trăm năm. **Không bằng một phần mười sáu trong Giáo Pháp đã được Bậc Trí chấp nhận**, gọi là Pháp đã được Bậc Trí chấp nhận tức là Pháp đã được thấu hiểu và là Pháp đã được khéo cân nhắc. Trong số Giáo Pháp đã được Bậc Trí chấp nhận đó, tầng thấp nhất chính là Bậc Dự Lưu và bậc cao nhất chính là Bậc Lậu Tận. Thì kẻ ngu ấy không bằng một phần mười sáu đối với những người đã được khẳng định trong Giáo Pháp đã được Bậc Trí chấp nhận này. Lại nữa, ở đây điều này còn có ý nghĩa rằng: "Với tác ý của kẻ ngu ấy trong việc thực hành đầy đủ sự khổ hạnh như vậy trong suốt cả một trăm năm và thời gian của những bậc trong Giáo Pháp được Bậc Trí chấp nhận dù chỉ là với một tác ý thiện chấm dứt vật thực, không thọ dụng vật thực và hối tiếc ăn năn, thì tác ý của kẻ ngu đó cho dù tác ý có trải qua một thời gian thật dài cũng không bằng một phần mười sáu tác ý của những bậc được Giáo Pháp chấp nhận." Điều này đã được đề cập đến rằng - Quả nào do tác ý của bậc trong Giáo Pháp

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

được Bậc Trí chấp nhận, quả đó sau khi được chia thành mười sáu phần, sau đó lấy một phần mười sáu đó chia cho mười sáu phần nữa thì một phần mười sáu của từng phần quả này thì khi đó vẫn vĩ đại hơn sự thực hành khổ hạnh của kẻ ngu ấy.

Chấm dứt thời pháp, tám mươi bốn ngàn chúng sanh được chứng ngộ Giáo Pháp.

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI MỘT
(VỀ TRƯỞNG LÃO JAMBUKA)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

12. Ahipetavatthu

Na hi pāpaṃ kataṃ kammanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā veḷuvane viharanto aññataraṃ ahipetaṃ ārabbha kathesi.

Ekasmiñhi divase jaṭilasahassassa abbhantaro āyasmā lakkhaṇatthero ca mahāmoggallānatthero ca "rājagahe piṇḍāya carissāmā"ti gijjhakūṭato otaranti. Tesu āyasmā mahāmoggallānatthero ekaṃ ahipetaṃ disvā sitaṃ pātvākāsi. Atha naṃ lakkhaṇatthero "kasmā, āvuso, sitaṃ pātukarosī"ti sitakāraṇaṃ pucchi. "Akālo, āvuso lakkhaṇa, imassa pañhassa, bhagavato santike maṃ puccheyyāsī"ti thero āha. Tesu rājagahe piṇḍāya caritvā bhagavato santikaṃ gantvā nisinnesu lakkhaṇatthero pucchi, "āvuso, moggallānaṃ tvaṃ gijjhakūṭā otaranto sitaṃ pātukaritvā mayā sitakāraṇaṃ puṭṭho 'bhagavato santike maṃ puccheyyāsī'ti avaca, kathehi idāni taṃ kāraṇa"nti. Thero āha – "ahaṃ, āvuso, ekaṃ petaṃ disvā sitaṃ pātvākāsiṃ. Tassa evarūpo attabhāvo – manussasīsaṃ viya assa sīsaṃ, ahissa viya seso attabhāvo, ahipeto nāmesa pamāṇato pañcavīsatiyojaniko, tassa sīsato

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

uṭṭhitā aggijālā yāva naṅguṭṭhā gacchanti, naṅguṭṭhato uṭṭhitā aggijālā yāva sīsā, majjhesīsato uṭṭhitā dve passāni gacchanti, dvīhi passehi uṭṭhitā majjhe otarantī"ti. Dvinnaṃyeva kira petānaṃ attabhāvo pañcavīsatiyojaniko, avasesānaṃ tigāvutappamāṇo. Imassa ceva ahipetassa kākapetassa ca pañcavīsatiyojaniko. Tesu ayaṃ tāva ahipeto. Kākapetampi mahāmoggallāno gijjhakūṭamatthake paccamānaṃ disvā tassa pubbakammaṃ pucchanto imaṃ gāthamāha –

"Pañcayojanikā jivhā, sīsaṃ te navayojanaṃ;

Kāyo accuggato tuyhaṃ, pañcavīsatiyojanaṃ;

Kiṃ nu kammaṃ karitvāna, pattosi dukkhamīdisa"nti.

Athassa peto ācikkhanto –

"Ahaṃ bhante moggallāna, kassapassa mahesino;

Saṅghassa ābhataṃ bhattaṃ, āhāresiṃ yadicchaka"nti. –

Gāthaṃ vatvā āha – "bhante, kassapabuddhakāle sambahulā bhikkhū gāmaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

piṇḍāya pavisiṃsu. Manussā there disvā sampiyāyamānā āsanasālāyaṃ nisīdāpetvā pāde dhovitvā telaṃ makkhetvā yāguṃ pāyetvā khajjakaṃ datvā piṇḍapātakālaṃ āgamayamānā dhammaṃ suṇantā nisīdiṃsu. Dhammakathāvasāne therānaṃ patte ādāya attano attano gehā nānaggarasabhojanassa pūretvā āhariṃsu. Tadā ahaṃ kāko hutvā āsanasālāya chaḍḍanapiṭṭhe nilīno taṃ disvā ekena gahitapattato tikkhattuṃ mukhaṃ pūrento tayo kabaḷe aggahesiṃ. Taṃ pana bhattaṃ neva saṅghassa santakaṃ, na saṅghassa niyametvā dinnaṃ, na bhikkhūhi gahitāvasesakaṃ. Attano attano gehaṃ netvā manussehi bhuñjitabbakaṃ, kevalaṃ saṅghaṃ uddissa abhihaṭamattameva. Tato mayā tayo kabaḷā gahitā, ettakaṃ me pubbakammaṃ. Svāhaṃ kālaṃ katvā tassa kammassa vipākena avīcimhi paccitvā tattha pakkāvasesena idāni gijjhakūṭe kākapeto hutvā nibbatto imaṃ dukkhaṃ paccānubhomī"ti. Idaṃ kākapetassa vatthu.

Idha pana thero "ahipetaṃ disvā sitaṃ pātvākāsi"nti āha. Athassa satthā sakkhī hutvāpi uṭṭhāya "saccaṃ, bhikkhave, moggallāno āha. Mayāpesa sambodhipattadivaseyeva diṭṭho, apicāhaṃ 'ye me vacanaṃ na saddaheyyuṃ,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tesaṃ ahitāya bhaveyyā'ti parānuddayāya na kathesi"nti āha. Lakkhaṇasaṃyuttepi (saṃ. ni. 2.202 ādayo) hi mahāmoggallānena diṭṭhakāleyeva satthā tassa sakkhī hutvā vinītavatthūni kathesi, idampi tena tatheva kathitaṃ. Taṃ sutvā bhikkhū tassa pubbakammaṃ pucchiṃsu. Satthāpi tesaṃ kathesi –

Atīte kira bārāṇasiṃ nissāya nadītīre paccekabuddhassa paṇṇasālaṃ kariṃsu. So tattha viharanto nibaddhaṃ nagare piṇḍāya carati. Nāgarāpi sāyaṃpātaṃ gandhapupphādihatthā paccekabuddhassūpaṭṭhānaṃ gacchanti. Eko bārāṇasivāsī puriso taṃ maggaṃ nissāya khettaṃ kasi. Mahājano sāyaṃpātaṃ paccekabuddhassūpaṭṭhānaṃ gacchanto taṃ khettaṃ maddanto gacchati. Kassako ca "mā me khettaṃ maddathā"ti vārentopi vāretuṃ nāsakkhi. Athassa etadahosi – "sace imasmiṃ ṭhāne paccekabuddhassa paṇṇasālā na bhaveyya, na me khettaṃ maddeyyu"nti. So paccekabuddhassa piṇḍāya paviṭṭhakāle paribhogabhājanāni bhinditvā paṇṇasālaṃ jhāpesi. Paccekabuddho taṃ jhāmaṃ disvā yathāsukhaṃ pakkāmi. Mahājano gandhamālaṃ ādāya āgato jhāmapaṇṇasālaṃ disvā "kahaṃ nu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kho no ayyo gato"ti āha. Sopi mahājaneneva saddhiṃ gato mahājanamajjhe ṭhitakova evamāha – "mayā tassa paṇṇasālā jhāpitā"ti. Atha naṃ "gaṇhatha, imaṃ pāpimaṃ nissāya mayaṃ paccekabuddhaṃ daṭṭhuṃ na labhimhā"ti daṇḍādīhi pothetvā jīvitakkhayaṃ pāpesuṃ. So avīcimhi nibbattitvā yāvāyaṃ mahāpathavī yojanamattaṃ ussannā, tāva niraye paccitvā pakkāvasesena gijjhakūṭe ahipeto hutvā nibbatti. Satthā idaṃ tassa pubbakammaṃ kathetvā, "bhikkhave, pāpakammaṃ nāmetaṃ khīrasadisaṃ, yathā khīraṃ duyhamānameva na pariṇamati. Tathā kammaṃ kayiramānameva na vipaccati. Yadā pana vipaccati, tadā evarūpena dukkhena socatī"ti anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

71. "Na hi pāpaṃ kataṃ kammaṃ,
Sajjukhīraṃva muccati;
Ḍahantaṃ bālamanveti,
Bhasmacchannova pāvako"ti.

Tattha sajjukhīraṃ vāti taṃ khaṇaṃyeva dhenuyā thanehi nikkhantaṃ abbhuṇhaṃ khīraṃ na muccati na pariṇamati. Idaṃ vuttaṃ hoti – yathā idaṃ sajjukhīraṃ taṃ khaṇaññeva

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

na muccati na pariṇamati na pakatiṃ vijahati. Yasmiṃ pana bhājane duhitvā gahitaṃ yāva tattha takkādiambilaṃ na pakkhipati, yāva dadhibhājanādikaṃ ambilabhājanaṃ na pāpuṇāti, tāva pakatiṃ avijahitvā pacchā jahati, evameva pāpakammampi kariyamānameva na vipaccati. Yadi vipacceyya, na koci pāpakammaṃ kātuṃ visaheyya. Yāva pana kusalābhinibbattā khandhā dharanti, tāva naṃ te rakkhanti. Tesaṃ bhedā apāye nibbattakkhandhesu vipaccati, vipaccamānañca ḍahantaṃ bālamanveti. "Kiṃ viyā"ti? "Bhasmacchannova pāvako"ti. Yathā hi chārikāya paṭicchanno vītaccitaṅgāro akkantopi chārikāya paṭicchannattā na tāva ḍahati, chārikaṃ pana tāpetvā cammādīnaṃ ḍahanavasena yāva matthaluṅgā ḍahanto gacchati, evameva pāpakammampi yena kataṃ hoti, taṃ bālaṃ dutiye vā tatiye vā attabhāve nirayādīsu nibbattaṃ ḍahantaṃ anugacchatīti.

Desanāvasāne bahū sotāpannādayo ahesunti.

Ahipetavatthu dvādasamaṃ.

TỪ VỰNG :

Aññataraṃ ahipetaṃ : Con ngạ quỷ mình rắn nào đó

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Jaṭilasahassassa abbhantaro: Giữa một ngàn vị đạo sĩ tóc bện

"Rājagahe piṇḍāya carissāmā": "Sẽ đi khất thực trong Kinh Thành Rājagaha."

Gijjhakūṭato otaranti: Đi xuống từ đỉnh núi Gijjhakūṭa

Sitaṃ pātvākāsi : Nên đã mỉm cười

"Kasmā, āvuso, sitaṃ pātukarosī": "Này Hiền Hữu, tại sao lại mỉm cười như thế?"

Sitakāraṇaṃ pucchi: Hỏi về nguyên nhân mỉm cười

"Akālo, āvuso lakkhaṇa, imassa pañhassa, bhagavato santike maṃ puccheyyāsī" : "Này Hiền Hữu Lakkhaṇa! Không phải là thời, câu hỏi này của hiền hữu, sẽ được tôi trả lời khi ở gần Đức Thế Tôn."

Nisinnesu : Tại chỗ ngồi

Tassa evarūpo attabhāvo : Thân hình của nó như vầy

Manussasīsaṃ viya assa sīsaṃ: Đầu của nó giống như là đầu người

Ahissa viya seso attabhāvo: Còn thân hình của nó giống như con rắn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pamāṇato pañcavīsatiyojaniko: Dài khoảng hai mươi lăm do tuần

Tassa sīsato uṭṭhitā aggijālā yāva naṅguṭṭhā gacchanti : Trên đầu của nó xuất hiện khối lửa đỏ chạy dài cho đến tận đuôi

Naṅguṭṭhato uṭṭhitā aggijālā yāva sīsā: Rồi từ phía cái đuôi cũng xuất hiện khối lửa đỏ chạy dài cho đến đầu

Majjhesīsato uṭṭhitā dve passāni gacchanti: Hoặc bừng lên ở giữa thân và chạy dài xuống hai bên hông

Dvīhi passehi uṭṭhitā majjhe otarantī : Rồi từ hai bên hông xuất hiện và chạy thẳng xuống đoạn giữa

Dvinnaṃyeva : Chỉ có hai con

Petānaṃ attabhāvo pañcavīsatiyojaniko: Loại ngạ quỷ có thân hình hai mươi lăm do tuần

Avasesānaṃ tigāvutappamāṇo: Những con còn lại chỉ dài độ khoảng 3 Gāvuta

Imassa ceva ahipetassa kākapetassa ca pañcavīsatiyojaniko : Con hai mươi lăm do tuần chỉ có con ngạ quỷ rắn và một con ngạ quỷ Quạ

Tesu ayaṃ tāva ahipeto: Nhưng trong hai con này thì Ngạ Quỷ Rắn dài hơn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Gijjhakūṭamatthake paccamānaṃ disvā: Sau khi nhìn thấy nó bị thiêu đốt trên đỉnh núi Gijjhakūṭa

Tassa pubbakammaṃ pucchanto: Đã hỏi về tiền nghiệp của nó

Pañcayojanikā jivhā : Lưỡi dài năm do tuần

Sīsaṃ te navayojanaṃ: Đầu của ngươi khoảng chín do tuần

Kāyo accuggato tuyhaṃ: Thân của ngươi cao lớn

Kiṃ nu kammaṃ karitvāna: Ngươi đã tạo những nghiệp gì

Pattosi dukkhamīdisa: Để phải thống khổ như vầy

Ahaṃ bhante moggallāna: Con kính bạch Ngài Moggallāna

Kassapassa mahesino: Thuở Đại Trí Kassapa

Saṅghassa ābhataṃ bhattaṃ: Những thức ăn được mang dâng Chư Tăng

Āhāresiṃ yadicchaka: Sau một lần thích thú con đã ăn

Kassapabuddhakāle: Trong thời kỳ của Đức Phật Kassapa

Sambahulā bhikkhū: Có nhiều vị Tỳ Khưu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sampiyāyamānā : Đối đãi tử tế, bị mê thích, bị dính líu, vì yêu mến

Āsanasālāyaṃ nisīdāpetvā: Ngồi trong một căn phòng có nhiều chỗ ngồi

Yāguṃ pāyetvā : Sau đó cho uống nước cháo thật loãng

Khajjakaṃ datvā : Rồi dâng lên những vật thực có thể dùng được

Piṇḍapātakālaṃ āgamayamānā: Trong lúc chờ đợi đến khi thọ dụng đồ ăn khất thực

Therānaṃ patte ādāya : Mọi người nhận lấy bình Bát của chư Trưởng Lão

Nānaggarasabhojanassa pūretvā: Sau khi làm đầy bằng những vật thực với nhiều hương vị và nhiều chủng loại

Āsanasālāya chadanapiṭṭhe nilīno: Đang ẩn nấp phía sau mái che của căn phòng có nhiều chỗ ngồi đó

Ekena gahitapattato: Từ một chiếc bình bát đã được mang đến

Tikkhattuṃ mukhaṃ pūrento : Đầy miệng ba lần như vậy

Tayo kabaḷe aggahesiṃ: Đã đoạt lấy ba miếng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Taṃ pana bhattaṃ neva saṅghassa santakaṃ : Thế nhưng, những vật thực ấy không phải là của chính mình mà là của Chư Tăng

Na saṅghassa niyametvā dinnaṃ: không phải ban cho mình mà chỉ định rõ đến Chư Tăng

Na bhikkhūhi gahitāvasesakaṃ : Cũng không phải thức ăn tàn thực từ Chư Tỳ Khưu

Attano attano gehaṃ netvā manussehi bhuñjitabbakaṃ : Những thức ăn này mọi người mang đến từ nhà của từng người

Kevalaṃ saṅghaṃ uddissa abhihaṭamattameva: Vì mục đích cúng dâng nguyên vẹn đến Chư Tăng

Tato mayā tayo kabaḷā gahitā: Khi ấy con đã đoạt lấy ba miếng

Tassa kammassa vipākena avīcimhi paccitvā: Với quả dị thục bởi những hành động đó con đã chịu sự thiêu đốt tại địa ngục Avīci

Tattha pakkāvasesena: Và với quả còn dư sót tại nơi đó

Idāni gijjhakūṭe kākapeto hutvā nibbatto : Giờ đây được sanh làm ngạ quỷ Quạ trên đỉnh núi Gijjhakūṭa này

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Imaṃ dukkhaṃ paccānubhomī: Con đã chịu sự thiêu đốt đau khổ như thế này

Athassa satthā sakkhī hutvāpi uṭṭhāya: Chính vì thế nên Bậc Đạo Sư đã xác nhận lời nói của Ngài

Sambodhipattadivaseyeva: Vào ngày chứng đạt Chánh Giác

'Ye me vacanaṃ na saddaheyyuṃ, tesaṃ ahitāya bhaveyyā': 'Đối với những ai không tin tưởng lời nói của ta, những kẻ ấy sẽ gặp những điều bất lợi."

Parānuddayāya na kathesi: Ta không nói ra vì lòng thương hại kẻ khác

Lakkhaṇasaṃyuttepi: Trong Tương Ưng Lakkhaṇa

Satthā tassa sakkhī hutvā: Đã được Bậc Đạo Sư xác nhận

Vinītavatthūni (vīsativatthūni) **kathesi**: Nói thêm hai mươi câu chuyện

Idampi tena tatheva kathitaṃ: Câu chuyện này kể lại đúng như vậy

Bārāṇasiṃ nissāya nadītīre: Ở mé sông gần Kinh Thành Bārāṇasī

Paccekabuddhassa : Vị Phật Độc Giác

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paṇṇasālaṃ kariṃsu: Đã cất một ẩn thất

Sāyaṃpātaṃ: Sớm tối, buổi sáng và buổi tối

Gandhapupphādihatthā:Hương hoa trên tay

Paccekabuddhassūpaṭṭhānaṃ gacchanti: Đi đến chỗ trú ngụ của Vị Phật Độc Giác

Eko bārāṇasivāsī puriso : Một người dân sinh sống trong Kinh Thành Bārāṇasī

Taṃ maggaṃ nissāya: Gần con đường đó

Khettaṃ kasi: Trồng trọt trên cánh đồng

Taṃ khettaṃ maddanto gacchati : Đã dẫm nát cánh đồng đó để đi

Kassako : Người nông phu, người làm ruộng, người làm rẫy

"Mā me khettaṃ maddathā': "Hãy đừng dẫm đạp trên cánh đồng của tôi"

Vārentopi vāretuṃ nāsakkhi: Mặc dù ngăn cản như thế nhưng cũng không thể ngăn cản được

Paccekabuddhassa piṇḍāya paviṭṭhakāle : Trong lúc Đức Phật Độc Giác đi vào Kinh Thành để khất thực

Paribhogabhājanāni bhinditvā: Sau khi đã đập nát tất cả những vật dụng thường dùng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paṇṇasālaṃ jhāpesi: Đã đốt luôn cả ẩn thất

Taṃ jhāmaṃ disvā: Sau khi nhìn thấy ẩn thất bị thiêu đốt như vậy

Yathāsukhaṃ pakkāmi: An nhiên tự tại ra đi

Jhāmapaṇṇasālaṃ disvā: Nhìn thấy ẩn thất bị thiêu đốt

"Kahaṃ nu kho no ayyo gato": "Không biết Ngài Tôn Kính của chúng ta đã đi đâu?"

Mahājanamajjhe ṭhitakova: Và lúc đứng giữa hội chúng

Imaṃ pāpimaṃ nissāya: Cũng vì tội lỗi của nó

Daṇḍādīhi pothetvā: Sau khi đánh đập bằng những cây gậy

Jīvitakkhayaṃ pāpesuṃ: Đã tước đoạt mạng sống

Yāvāyaṃ mahāpathavī yojanamattaṃ ussannā: Cho đến khi quả địa cầu này dày thêm cả một do tuần

Tāva niraye paccitvā: Đã thống khổ nhiều trong cảnh khổ đó

Pakkāvasesena gijjhakūṭe ahipeto hutvā nibbatti: Do quả dị thục còn dư sót nên sanh làm Ngạ Quỷ Rắn tại đỉnh núi Gijjhakūṭa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Khīrasadisaṃ: Giống như là sữa tươi

Khīraṃ duyhamānameva: Sữa tươi khi mới vắt

Na pariṇamati: Không bị thay đổi, không biến chất

Kammaṃ kayiramānameva: Nghiệp khi mới làm, những hành động khi mới làm

Na vipaccati: Không có chín mùi, không có quả

Yadā pana vipaccati: Nhưng đến khi cho ra kết quả, đến khi chín mùi

Tadā evarūpena dukkhena socatī: Khi ấy sẽ khóc than buồn rầu bởi sự đau khổ giống như vậy

Na hi pāpaṃ kataṃ kammaṃ: Những Nghiệp ác đã làm không thể

Sajjukhīraṃva muccati: Cho ra quả giống như sữa mới vừa lấy

Ḍahantaṃ bālamanveti: Nó thiêu đốt và chạy theo kẻ ngu ấy

Bhasmacchannova pāvako: Như đống tro tàn phủ lên đốm lửa

Khaṇaṃyeva dhenuyā thanehi nikkhantaṃ : Vừa lấy ra từ vú của con bò cái được một chốc lát

Abbhuṇhaṃ khīraṃ: Sữa tươi ấy vẫn còn khá ấm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Na muccati: Không có chín muồi

Na pakatiṃ vijahati: Không mất đi bản chất tự nhiên

Yasmiṃ pana bhājane duhitvā gahitaṃ : Sau khi vắt lấy cho vào cái chén tại chỗ nào

Yāva tattha takkādiambilaṃ na pakkhipati: Không cho thêm vào những vật chua như là bơ chẳng hạn vào trong cái chén ấy

Yāva dadhibhājanādikaṃ ambilabhājanaṃ na pāpuṇāti: Nghĩa là (sữa tươi ấy) không đụng chạm vào một cái chén nào có vị chua như một cái chén có sữa chua chẳng hạn

Tāva pakatiṃ avijahitvā: Đã mất đi bản chất tự nhiên của nó

Pacchā jahati : Mãi cho đến lúc sau này cho vào

Yadi vipacceyya, na koci pāpakammaṃ kātuṃ visaheyya: Nếu như chín muồi ngay thì không có một ai dám làm những nghiệp ác cả

Yāva pana kusalābhinibbattā khandhā dharanti: Bởi vì các Uẩn đang sanh khởi cùng Thiện Pháp được duy trì

Tāva naṃ te rakkhanti: Nên những kẻ làm các việc ác đó vẫn được bảo vệ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tesaṃ bhedā apāye nibbattakkhandhesu vipaccati: Đến khi các Uẩn đó bị tan rã thì trổ quả với những Uẩn sanh lên trong khổ cảnh

Vipaccamānañca ḍahantaṃ bālamanveti: Lúc trổ quả như vậy nó hằng theo sau ngủ ngầm thiêu đốt kẻ ngu

"Kiṃ viyā" : "Giống như thế nào?"

Chārikāya : Tro tàn, những mảnh than nhỏ cháy trong tro

Paṭicchanno : Che phủ, che giấu

Vītaccitaṅgāro : Hầm than cháy đỏ rực

Akkantopi : Cho dù có dẫm đạp lên

Chārikāya paṭicchannattā: Bởi vì tự nó được che phủ bằng tro tàn

Na tāva ḍahati : Cũng không bị thiêu cháy

Chārikaṃ pana tāpetvā: Thế nhưng sau khi tro được nóng lên

Cammādīnaṃ ḍahanavasena: Sức nóng có thể làm phỏng da

Yāva matthaluṅgā ḍahanto gacchati: Có thể thiêu nóng cho đến tận não

Pāpakammampi yena kataṃ hoti: Đối với nghiệp xấu mà người đã tạo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dutiye vā tatiye vā attabhāve nirayādīsu nibbattaṃ: Chẳng hạn như sanh vào trong địa ngục trong kiếp thứ hai hay kiếp thứ ba

Ḍahantaṃ anugacchatīti : Hằng thiêu đốt

DỊCH NGHĨA:

12. CÂU CHUYỆN VỀ NGẠ QUỶ RẮN.

"Quả thật thế, ác đã làm không thể..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Veḷuvana và đề cập đến một con ngạ quỷ mình rắn nào đó.

Vào một ngày nọ, giữa một ngàn vị đạo sĩ tóc bện, những vị Tôn Giả là Trưởng Lão Lakkhaṇa và Trưởng Lão Mahāmoggallāna đi xuống từ đỉnh núi Gijjhakūṭa với suy nghĩ rằng: "Sẽ đi khất thực trong Kinh Thành Rājagaha." Trong số hai Tôn Giả, Trưởng Lão Mahāmoggallāna nhìn thấy một con Ngạ Quỷ mình rắn nên đã mỉm cười. Thế là Trưởng Lão Lakkhaṇa đã hỏi Trưởng lão Mahāmoggallāna về nguyên nhân mỉm cười rằng: "Này Hiền Hữu, tại sao lại mỉm cười như thế?" Trưởng Lão Mahāmoggallāna trả lời rằng: "Này Hiền Hữu Lakkhaṇa! Không phải là thời, câu hỏi này của hiền hữu, sẽ được tôi trả lời khi ở gần Đức Thế Tôn." Sau khi đi khất thực trong Kinh Thành Rājagaha, hai vị Tôn Giả đã đi đến gần Đức Thế Tôn, tại chỗ ngồi, Trưởng Lão Lakkhaṇa lại hỏi rằng: "Này

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Hiền Hữu Moggallāna, trong lúc Hiền Hữu đi xuống từ đỉnh núi Gijjhikuṭa đã mỉm cười, và tôi có hỏi nguyên nhân về nụ cười đó thì hiền hữu chỉ nói là 'khi đến gần Đức Thế Tôn thì tôi sẽ trả lời' rồi không nói gì cả, bây giờ hãy nói về nguyên nhân đó đi." Trưởng Lão Moggallāna bèn đáp: "Này Hiền Hữu! Tôi đã nhìn thấy một con Ngạ Quỷ nên mỉm cười. Thân hình của nó như vầy – Đầu của nó giống như là đầu người, còn thân hình của nó giống như con rắn, dài khoảng hai mươi lăm do tuần vì thế nên được gọi là Ngạ Quỷ Rắn, trên đầu của nó xuất hiện khối lửa đỏ chạy dài cho đến tận đuôi, rồi từ phía cái đuôi cũng xuất hiện khối lửa đỏ chạy dài cho đến đầu, hoặc bừng lên ở giữa thân và chạy dài xuống hai bên hông, rồi từ hai bên hông xuất hiện và chạy thẳng xuống đoạn giữa." Quả thật vậy, tương truyền loại ngạ quỷ có thân hình hai mươi lăm do tuần này chỉ có hai con, những con còn lại chỉ dài độ khoản 3 Gāvuta. Con hai mươi lăm do tuần chỉ có con ngạ quỷ Rắn và một con ngạ quỷ Quạ. Nhưng trong hai con này thì Ngạ Quỷ Rắn dài hơn. Riêng về Ngạ quỷ Quạ, Ngài Mahāmoggallāna sau khi nhìn thấy nó bị thiêu đốt trên đỉnh núi Gijjhakūṭa, đã hỏi về tiền nghiệp của nó bằng kệ ngôn rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Pañcayojanikā jivhā, sīsaṃ te navayojanaṃ;

Kāyo accuggato tuyhaṃ, pañcavīsatiyojanaṃ;

Kiṃ nu kammaṃ karitvāna, pattosi dukkhamīdisa"

"Lưỡi dài cả, năm do tuần đo được

Đầu của ngươi, độ khoảng chín do tuần,

Thân của ngươi, cao lớn áng cả vùng,

Hai mươi lăm do tuần cao đến thế.

Ngươi đã tạo những nghiệp gì kiếp trước

Để giờ đây phải thống khổ như vầy?"

Lúc bấy giờ Ngạ Quỷ bèn trả lời với Ngài rằng:

"Ahaṃ bhante moggallāna, kassapassa mahesino;

Saṅghassa ābhataṃ bhattaṃ, āhāresiṃ yadicchaka"

"Con kính bạch, Ngài Moggallāna,

Thưở Đại Trí Kassapa xuất hiện

Những thức ăn được mang dâng Tăng Chúng,

Sau một lần thích thú con đã ăn."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sau khi nói lên kệ ngôn, đã kể lại rằng: "Bạch Ngài, trong thời kỳ của Đức Phật Kassapa, có nhiều vị Tỳ Khưu đã đi vào làng khất thực. Mọi người sau khi nhìn thấy các Ngài Trưởng Lão đã sanh khởi sự yêu mến, nên đã mời các Ngài ngồi trong một căn phòng có nhiều chỗ ngồi, sau khi đã rửa chân cho các Ngài và thoa dầu, sau đó cho uống nước cháo thật loãng rồi dâng lên những vật thực có thể dùng được, trong lúc chờ đợi đến khi thọ dụng đồ ăn khất thực thì mọi người đã ngồi lại và nghe Pháp. Sau khi thời Pháp được chấm dứt, thì mọi người nhận lấy bình Bát của chư Trưởng Lão rồi mang về nhà của mình, sau khi làm đầy bằng những vật thực với nhiều hương vị và nhiều chủng loại đã mang lại nơi đó. Khi đó, con là con quạ đang ẩn nấp phía sau mái che của căn phòng có nhiều chỗ ngồi đó, sau khi nhìn thấy như vậy, con đã đoạt lấy ba miếng, đầy miệng ba lần như vậy từ một chiếc bình bát đã được mang đến. Thế nhưng, những vật thực ấy không phải là của chính mình mà là của Chư Tăng, không phải ban cho mình mà chỉ định rõ đến Chư Tăng, cũng không phải thức ăn tàn thực từ Chư Tỳ Khưu. Những thức ăn này mọi người mang đến từ nhà của từng người vì mục đích cúng dâng nguyên vẹn đến Chư Tăng. Khi ấy con đã đoạt lấy ba miếng, tiền nghiệp của con quá nặng. Chính vì thế, sau khi mạng chung, với quả dị thục bởi những hành động đó con đã chịu sự thiêu đốt tại địa ngục Avīci, và với

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

quả còn dư sót tại nơi đó nên giờ đây được sanh làm ngạ quỷ Quạ trên đỉnh núi Gijjhakūṭa này và con đã chịu sự thiêu đốt đau khổ như thế này." Đây là câu chuyện của Ngạ Quỷ Quạ.

Nhưng ở đây, Trưởng Lão Moggallāna lại nói rằng: "Tôi đã mỉm cười sau khi nhìn thấy Ngạ Quỷ Rắn." Chính vì thế nên Bậc Đạo Sư đã xác nhận lời nói của Ngài và đã nói rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Moggallāna đã nói lên sự thật. Vào ngày chứng đạt Chánh Giác, ta cũng đã nhìn thấy điều này như vậy, thế nhưng ta đã không nói ra vì lòng trắc ẩn thương hại kẻ khác vì 'đối với những ai không tin tưởng lời nói của ta, những kẻ ấy sẽ gặp những điều bất lợi." Trong **Tương Ưng Lakkhaṇa** (*xem thêm ở Sam.ni.2.202)* có nói thêm hai mươi câu chuyện sau đó đã được Bậc Đạo Sư xác nhận đối với từng thời điểm trông thấy được bởi Ngài Moggallāna, chính vì thế, câu chuyện này kể lại đúng như vậy. Sau khi nghe như thế, Chư Tỳ Khưu đã hỏi về nghiệp đã làm trong quá khứ của Ngạ Quỷ Rắn. Bậc Đạo Sư đã thuật lại cho mọi người rằng:

Tương truyền, vào thuở xưa dân chúng đã cất một ẩn thất cho vị Phật Độc Giác ở mé sông gần Kinh Thành Bārāṇasī. Ngài đã sống tại đó và thường xuyên đi khất thực trong Kinh Thành. Dân trong Kinh Thành sớm tối với hương hoa trên tay đi đến chỗ trú ngụ của

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vị Phật Độc Giác. Có một người dân sinh sống trong Kinh Thành Bārāṇasī trồng trọt trên cánh đồng gần con đường đó. Đại chúng vào buổi sớm chiều trong lúc đi đến nơi cư ngụ của Đức Phật Độc Giác đã dẫm nát cánh đồng đó để đi. Người nông dân đã bảo: "Hãy đừng dẫm đạp trên cánh đồng của tôi" mặc dù ngăn cản như thế nhưng cũng không thể ngăn cản được. Chính vì thế anh ta đã cho rằng: "Nếu như không có ẩn thất của vị Phật Độc Giác tại nơi đó, cánh đồng của ta sẽ không bị dẫm nát." Thế là trong lúc Đức Phật Độc Giác đi vào Kinh Thành để khất thực, anh ta sau khi đã đập nát tất cả những vật dụng thường dùng đã đốt luôn cả ẩn thất. Đức Phật Độc Giác sau khi nhìn thấy ẩn thất bị thiêu đốt như vậy, Ngài đã an nhiên tự tại ra đi. Đại chúng mang theo những vòng hoa khi đi đến, sau khi nhìn thấy ẩn thất bị thiêu đốt đã hỏi rằng: "Không biết Ngài Tôn Kính của chúng ta đã đi đâu?" Người này khi ấy cũng đi đến đó với đại chúng, và lúc đứng giữa hội chúng anh ta lại nói rằng: "Tôi đã đốt ẩn thất của Ngài đó." Thế là mọi người la lên rằng: "Hãy giữ chặt lấy nó, cũng vì tội lỗi của nó mà chúng ta không còn được gặp Đức Phật Độc Giác nữa." Sau khi đánh đập bằng những cây gậy thì đã tước đoạt mạng sống của người nông dân. Anh ta đọa sanh vào địa ngục Avīci, cho đến khi quả địa cầu này dày thêm cả một do tuần, đã thống khổ nhiều trong cảnh khổ đó, nhưng do quả dị thục còn dư sót nên sanh làm Ngạ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Quỷ Rắn tại đỉnh núi Gijjhakūṭa. Bậc Đạo Sư sau khi thuật lại tiền nghiệp của con Ngạ Quỷ Rắn, này Ngài đã nói thêm rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Nghiệp ác giống như là sữa tươi này vậy, giống như sữa tươi khi mới vắt không bị thay đổi như thế nào. Tương tự như thế Nghiệp khi mới làm sẽ chưa cho ra kết quả. Đến khi cho ra kết quả, khi ấy sẽ khóc than buồn rầu bởi sự đau khổ giống như vậy." sau khi kết hợp như vậy Ngài đã thuyết lên thời Pháp và nói lên kệ ngôn này:

71. "Na hi pāpaṃ kataṃ kammaṃ,
Sajjukhīraṃva muccati;
Ḍahantaṃ bālamanveti,
Bhasmacchannova pāvako"

"Quả thật thế, ác đã làm không thể
Cho quả ngay, như sữa mới nặn xong.
Nó ngủ ngầm theo đuổi kẻ trống không
Như tro lụi phủ hờ trên đốm lửa"

Ở đây, gọi là **"Như sữa tươi mới vừa nặn ra"** nghĩa là sữa tươi mới vừa lấy ra từ vú của con bò cái được một chốc lát, sữa tươi ấy vẫn còn khá ấm không có chín mùi và không bị thay đổi. Điều này được nói đến rằng – Giống như sữa tươi vừa mới vắt ra này, chỉ trong một chốc lát nó không được chín muồi và không bị thay đổi cũng như không mất đi bản chất tự

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhiên của nó. Thế nhưng, sau khi vắt lấy cho vào cái chén tại chỗ nào, và không cho thêm vào những vật chua như là bơ chẳng hạn vào trong cái chén ấy, nghĩa là (sữa tươi ấy) không đụng chạm vào một cái chén nào có vị chua, như một cái chén có sữa chua chẳng hạn, mãi cho đến lúc sau này cho vào, thì sữa tươi đó đã mất đi bản chất tự nhiên của nó, cũng giống như thế, đối với những nghiệp ác mới làm chưa có chín muồi. Nếu như chín muồi ngay thì không có một ai dám làm những nghiệp ác cả. Thế nhưng tại nơi đó, bởi vì các Uẩn đang sanh khởi cùng Thiện Pháp được duy trì, nên những kẻ làm các việc ác đó vẫn được bảo vệ. Cho đến khi các Uẩn đó bị tan rã thì trổ quả với những uẫn sanh lên trong khổ cảnh, lúc trổ quả như vậy nó hằng **theo sau ngủ ngầm thiêu đốt kẻ ngu.** "Giống như thế nào?" Tức là **"Như tro lụi phủ hờ trên đống lửa"** Quả thật vậy, giống như hầm than cháy đỏ rực, nhưng được bao phủ lên bởi tàn tro, cho dù có dẫm đạp lên cũng không bị thiêu cháy, bởi vì tự nó được che phủ bởi vì tro tàn, thế nhưng sau khi tro được nóng lên, sức nóng có thể làm phỏng da và có thể thiêu nóng cho đến tận não, cũng như vậy đối với nghiệp xấu mà người đã tạo, hằng thiêu đốt kẻ ngu ấy chẳng hạn như sanh vào trong địa ngục trong kiếp thứ hai hay kiếp thứ ba.

Chấm dứt Pháp Thoại, nhiều người đã được bước vào dòng Thánh Vức.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

13. Saṭṭhikūṭapetavatthu

Yāvadeva anatthāyāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā veḷuvane viharanto saṭṭhikūṭapetaṃ ārabbha kathesi.

Purimanayeneva hi mahāmoggallānatthero lakkhaṇattherena saddhiṃ gijjhakūṭā orohanto aññatarasmiṃ padese sitaṃ pātvākāsi. Therena sitakāraṇaṃ puṭṭho "bhagavato santike maṃ puccheyyāsī"ti vatvā piṇḍāya caritvā satthāraṃ upasaṅkamitvā vanditvā nisinnakāle puna puṭṭho āha – "ahaṃ, āvuso, ekaṃ petaṃ addasaṃ tigāvutappamāṇena attabhāvena, tassa saṭṭhi ayakūṭasahassāni āditttāni sampajjalitāni uparimatthake patitvā patitvā uṭṭhahanti sīsaṃ bhindanti, bhinnaṃ bhinnaṃ puna samuṭṭhahati, iminā attabhāvena mayā evarūpo attabhāvo na diṭṭhapubbo, ahaṃ taṃ disvā sitaṃ pātvākāsi"nti. Petavatthusmiñhi –

"Saṭṭhi kūṭasahassāni, paripuṇṇāni sabbaso;

Sīse tuyhaṃ nipatanti, vobhindanteva matthaka"nti.

(Pe. va. 808, 810, 813) ādi –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Imameva petaṃ sandhāya vuttaṃ. Satthā therassa kathaṃ sutvāva, "bhikkhave, mayāpesa satto bodhimaṇḍe nisinneneva diṭṭho 'ye ca pana me vacanaṃ na saddaheyyuṃ, tesaṃ ahitāya bhaveyyā'ti paresaṃ anukampāya na kathesiṃ, idāni pana moggallānassa sakkhī hutvā kathemī"ti āha. Taṃ sutvā bhikkhū tassa pubbakammaṃ pucchiṃsu. Satthāpi nesaṃ kathesi –

Atīte kira bārāṇasiyaṃ sāḷittakasippe nipphattiṃ patto eko pīṭhasappi ahosi. So nagaradvāre ekassa vaṭarukkhassa heṭṭhā nisinno sakkharāni khipitvā tassa paṇṇāni chindanto "hatthirūpakaṃ no dassehi, assarūpakaṃ no dassehī"ti gāmadārakehi vuccamāno icchiticchitāni rūpāni dassetvā tesaṃ santikā khādanīyādīni labhati. Athekadivasaṃ rājā uyyānaṃ gacchanto taṃ padesaṃ pāpuṇi. Dārakā pīṭhasappiṃ pārohantare katvā palāyiṃsu. Rañño ṭhitamajjhanhike rukkhamūlaṃ pavitṭhassa chiddāvachiddacchāyā sarīraṃ phari. So "kiṃ nu kho eta"nti uddhaṃ olokento rukkhapaṇṇesu hatthirūpakādīni disvā "kassetaṃ kamma"nti pucchitvā "pīṭhasappino"ti sutvā taṃ pakkosāpetvā āha – "mayhaṃ purohito atimukharo appamattakepi vutte bahuṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhaṇanto maṃ upaddaveti, sakkhissasi tassa mukhe nāḷimattā ajalaṇḍikā khipitu"nti? "Sakkhissāmi, deva. Ajalaṇḍikā āharāpetvā purohitena saddhiṃ tumhe antosāṇiyaṃ nisīdatha, ahamettha kattabbaṃ jānissāmī"ti. Atha rājā tathā kāresi. Itaro kattariyaggena sāṇiyā chiddaṃ katvā purohitassa raññā saddhiṃ kathentassa mukhe vivaṭamatte ekekaṃ ajalaṇḍikaṃ khipi. Purohito mukhaṃ paviṭṭhaṃ paviṭṭhaṃ gili. Pīṭhasappī khīṇāsu ajalaṇḍikāsu sāṇiṃ cālesi. Rājā tāya saññāya ajalaṇḍikānaṃ khīṇabhāvaṃ ñatvā āha – "ācariya, ahaṃ tumhehi saddhiṃ kathento kathaṃ nittharituṃ na sakkhissāmi, tumhe atimukharatāya nāḷimattā ajalaṇḍikā gilantāpi tuṇhībhāvaṃ nāpajjathā"ti. Brāhmaṇo maṅguubhāvaṃ āpajjitvā tato paṭṭhāya mukhaṃ vivaritvā raññā saddhiṃ sallapituṃ nasakkhi. Rājā pīṭhasappiguṇaṃ anussaritvā taṃ pakkosāpetvā "taṃ nissāya me sukhaṃ laddha"nti tuṭṭho tassa sabbaṭṭhakaṃ nāma dhanaṃ datvā nagarassa catūsu disāsu cattāro varagāme adāsi. Tamatthaṃ viditvā raññho atthadhammānusāsako amacco imaṃ gāthamāha –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Sādhu kho sippakaṃ nāma, api yādisa kīdisaṃ;

Passa khañjappahārena, laddhā gāmā catuddisā"ti.

(Jā. 1.1.107);

So pana amacco tena samayena ayameva bhagavā ahosi. Atheko puriso pīṭhasappinā laddhasampattiṃ disvā cintesi – "ayaṃ nāma pīṭhasappī hutvā imaṃ sippaṃ nissāya mahāsampattiṃ patto, mayāpetaṃ sikkhituṃ vaṭṭatī"ti. So taṃ upasaṅkamitvā vanditvā "idaṃ me, ācariya, sippaṃ dethā"ti āha. "Na sakkā, tāta, dātu"nti. So tena paṭikkhitto "hotu, ārādhessāmi na"nti tassa hatthapādaparikammādīni karonto cirassaṃ taṃ ārādhetvā punappunaṃ yāci, pīṭhasappī "ayaṃ me ativiya upakāro"ti taṃ paṭibāhituṃ asakkonto sippaṃ sikkhāpetvā "nipphannaṃ te, tāta, sippaṃ, idāni kiṃ karissasī"ti āha. "Bahi gantvā sippaṃ vīmaṃsissāmī"ti. "Kiṃ karissasī"ti? "Gāviṃ vā manussaṃ vā paharitvā māressāmī"ti. "Tātā, gāviṃ mārentassa sataṃ daṇḍo hoti manussaṃ mārentassa sahassaṃ, tvaṃ saputtadāropi taṃ nittharituṃ na sakkhissasi, mā vinassa, yamhi pahaṭe daṇḍo natthi, tādisaṃ nimātāpitikaṃ kañci upadhārehī"ti. So "sādhū"ti sakkharā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ucchaṅge katvā tādisaṃ upadhārayamāno vicaranto gāviṃ disvā "ayaṃ sasāmikā"ti paharituṃ na visahi, manussaṃ disvā "ayaṃ samātāpitiko"ti paharituṃ na visati.

Tena samayena sunetto nāma paccekabuddho taṃ nagaraṃ nissāya paṇṇasālāya viharati. So taṃ piṇḍāya pavisantaṃ nagaradvārantare disvā "ayaṃ nimātāpitiko, imasmiṃ pahaṭe daṇḍo natthi, imaṃ paharitvā sippaṃ vīmaṃsissāmī"ti paccekabuddhassa dakkhiṇakaṇṇasotaṃ sandhāya sakkharaṃ khipi. Sā dakkhiṇakaṇṇasotena pavisitvā vāmena nikkhami, dukkhā vedanā uppajji. Paccekabuddho bhikkhāya carituṃ nāsakkhi, ākāsena paṇṇasālaṃ gantvā parinibbāyi. Manussā paccekabuddhe anāgacchante "kiñci aphāsukaṃ bhavissatī"ti cintetvā tattha gantvā taṃ parinibbutaṃ disvā rodiṃsu parideviṃsu. Sopi mahājanaṃ gacchantaṃ disvā tattha gantvā paccekabuddhaṃ sañjānitvā "ayaṃ piṇḍāya pavisanto dvārantare mama sammukhībhūto, ahaṃ attano sippaṃ vīmaṃsanto imaṃ pahari"nti āha. Manussā "iminā kira pāpakena paccekabuddho pahaṭo, gaṇhatha gaṇhathā"ti pothetvā tattheva naṃ jīvitakkhayaṃ pāpesuṃ. So avīcimhi nibbattitvā yāvāyaṃ mahāpathavī

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

yojanamattaṃ ussannā, tāva paccitvā vipākāvasesena gijjhakūṭamatthake saṭṭhikūṭapeto hutvā nibbatti. Satthā tassa imaṃ pubbakammaṃ kathetvā, "bhikkhave, bālassa nāma sippaṃ vā issariyaṃ vā uppajjamānaṃ anatthāya uppajjati. Bālo hi sippaṃ vā issariyaṃ vā labhitvā attano anatthameva karotī"ti anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha.

72. "Yāvadeva anatthāya,
Ñattaṃ bālassa jāyati;
Hanti bālassa sukkaṃsaṃ,
Muddhamassa vipātaya"nti.

Tattha yāvadevāti avadhiparicchedanatthe nipāto. Ñattanti jānanasabhāvo. Yaṃ sippaṃ jānāti, yamhi vā issariye yase sampattiyañca ṭhito janena ñāyati, pākaṭo paññāto hoti, tassetaṃ nāmaṃ. Sippaṃ vā hi issariyādibhāvo vā bālassa anatthāyeva jāyati. Taṃ nissāya so attano anatthameva karoti. Hantīti vināseti. Sukkaṃsanti kusalakoṭṭhāsaṃ, bālassa hi sippaṃ vā issariyaṃ vā uppajjamānaṃ kusalakoṭṭhāsaṃ ghātentameva uppajjati. Muddhanti paññāyetaṃ nāmaṃ. Vipātayanti viddhaṃsayamānaṃ. Tassa hi taṃ sukkaṃsaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hanantaṃ paññāsaṅkhātaṃ muddhaṃ vipātentaṃ viddhaṃsentameva hantīti.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsu.

Saṭṭhikūṭapetavatthu terasamaṃ.

TỪ VỰNG:

Saṭṭhikūṭapetaṃ : Ngạ Quỷ sáu mươi cái búa

Purimanayeneva : Cũng giống như phần trước

Aññatarasmiṃ padese: Tại một địa điểm nọ

Ekaṃ petaṃ addasaṃ : Nhìn thấy một con ngạ quỷ

Tigāvutappamāṇena attabhāvena: Có thân hình ước chừng khoảng 3 gāvuta

Saṭṭhi ayakūṭasahassāni: Có sáu mươi ngàn chiếc búa bằng sắt

Ādittāni sampajjalitāni: Bừng lên thành ngọn đỏ rực

Uparimatthake patitvā patitvā uṭṭhahanti : Xuất hiện giáng xuống liên tục phía trên đầu

Sīsaṃ bhindanti : Cái đầu vỡ tung ra

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bhinnaṃ bhinnaṃ puna samuṭṭhahati : Phát sanh lên rồi lại vỡ tung

Na diṭṭhapubbo : Trước đây chưa từng thấy

Petavatthusmiñhi : Ở trong Ngạ Quỷ Sự

Paripuṇṇāni sabbaso: Trọn vẹn và đầy đủ

Sīse tuyhaṃ nipatanti: Giáng xuống đầu của ngươi

Vobhindanteva matthaka: Vỡ tung cả cái đầu

Imameva petaṃ sandhāya vuttaṃ: Là đã nói đến sự liên hệ với con ngạ quỷ này

Bodhimaṇḍe nisinneneva: Ngồi tại cội cây Bồ Đề

Moggallānassa sakkhī hutvā: Đã có chứng cớ của Moggallāna

Sāḷittakasippe nipphattiṃ patto: Đã đạt đến sự thành tựu của nghệ thuật ném đá

Eko pīṭhasappi ahosi : Có một người què

Nagaradvāre ekassa vaṭarukkhassa heṭṭhā nisinno : Ngồi dưới một gốc cây đa tại cổng thành

Sakkharāni khipitvā: Sau khi búng những hòn sỏi nhỏ ra

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paṇṇāni chindanto : Đã cắt những chiếc lá

"Hatthirūpakaṃ no dassehi, assarūpakaṃ no dassehī" : "Hãy cho xem hình thù con voi, hãy cho xem hình thù con ngựa."

Gāmadārakehi vuccamāno: Khi được sự reo hò cổ vũ bởi những đứa trẻ trong làng

Icchiticchitāni rūpāni dassetvā: Sau khi đã được ngắm nhìn những hình ảnh với sự thỏa thích

Tesaṃ santikā khādanīyādīni labhati: Nhận được những vật thực từ bọn trẻ con đó

Uyyānaṃ gacchanto: Trong lúc ngự vào vườn thượng uyển

Taṃ padesaṃ pāpuṇi: Đã đi đến nơi đó

Pārohantare katvā : Sau khi giấu vào giữa những chùm rễ cây

Ṭhitamajjhanhike : Vào buổi trưa đứng bóng

Rukkhamūlaṃ paviṭṭhassa: Ngự vào gốc cây ấy

Chiddāvachiddacchāyā sarīraṃ phari: Bóng râm chi chít những lỗ đã phủ đầy trên thân thể

"Kiṃ nu kho eta" : "Chuyện gì vậy nhỉ?"

Uddhaṃ olokento : Rồi quan sát trên cao

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Rukkhapaṇṇesu hatthirūpakādīni disvā : Nhìn thấy những hình thù chẳng hạn như con voi trong tán lá cây

"Kassetaṃ kamma" : "Ai đã làm việc này?"

Purohito : Quan tư tế, quan tế tự

Atimukharo : Nói nhiều quá

Appamattakepi vutte : Chỉ nói có chút ít

Bahuṃ bhaṇanto :Lại phát ngôn quá nhiều

Maṃ upaddaveti :Khiến ta thấy khó chịu

Tassa mukhe nāḷimattā ajalaṇḍikā khipitu: Bắn vào miệng của vị ấy khoảng chừng một ống phẩn dê

Ajalaṇḍikā āharāpetvā: Sau khi cho mang phân dê đến

Purohitena saddhiṃ tumhe: Ngài hãy cùng với Vị Quan tế tự

Antosāṇiyaṃ nisīdatha: Hãy ngồi bên trong tấm màn

Ahamettha kattabbaṃ jānissāmī : Con sẽ biết phải làm gì tại nơi đó

Kattariyaggena : Bằng cái mũi của một cái kéo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sāṇiyā chiddaṃ katvā: Đã cho khoét một cái lỗ nhỏ trên tấm màn

Purohitassa mukhe vivaṭamatte: Cái miệng của Vị Quan tế tự vừa mở ra

Raññā saddhiṃ kathentassa: Trong lúc nói chuyện với Đức Vua

Ekekaṃ ajalaṇḍikaṃ khipi: Liền bắn vào từng cục phân dê

Mukhaṃ paviṭṭhaṃ paviṭṭhaṃ gili: Lần lượt nuốt chửng vào trong miệng

Khīṇāsu ajalaṇḍikāsu : Khi hết số phân dê

Sāṇiṃ cālesi : Lay động tấm màn

Tāya saññāya : Với dấu hiệu đó của anh ta

Ācariya : Thầy giáo, giáo sư

Ahaṃ tumhehi saddhiṃ kathento: Trong lúc ta nói chuyện với ngươi

Kathaṃ nittharituṃ na sakkhissāmi: Ta không thể nói lại ngươi

Atimukharatāya : Bởi vì đã nói quá nhiều

Nāḷimattā ajalaṇḍikā gilantāpi: Đến nỗi nuốt chửng cả ống phân dê

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tuṇhībhāvaṃ nāpajjathā: Thế mà vẫn không chịu im lặng

Maṅguubhāvaṃ āpajjitvā: Đã hết sức hổ thẹn

Tato paṭṭhāya : Từ đó trở về sau

Mukhaṃ vivaritvā nasakkhi: Không thể mở miệng

Rañña saddhiṃ sallapituṃ: Nói chuyện cùng với Đức Vua nữa

Pīṭhasappiguṇaṃ anussaritvā: Ghi nhớ ân đức của người què

"Taṃ nissāya me sukhaṃ laddha": "Nhờ vào ngươi mà ta được sự an lạc."

Tassa sabbaṭṭhakaṃ nāma dhanaṃ datvā: Ban cho người què những tài sản gồm có tám món vật dụng mỗi loại

Nagarassa catūsu disāsu: Ở bốn phương của Kinh Thành

Cattāro varagāme adāsi: Ban thêm lợi tức của bốn ngôi làng

Tamatthaṃ viditvā : Sau khi biết được chuyện này

Atthadhammānusāsako: Là người cố vấn về ý nghĩa và áp dụng luật pháp

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Amacco : Vị Quan Đại Thần

Sādhu kho sippakaṃ nāma: Tốt đẹp thay người có nghiệp nghệ

Api yādisa kīdisaṃ : Dẫu nghề gì và như thế nào

Passa khañjappahārena: Hãy nhìn xem người què kia bắn đá

Laddhā gāmā catuddisā: Được những ngôi làng ở bốn phương

Tena samayena : Thuở xưa ấy

Pīṭhasappinā laddhasampattiṃ disvā: Sau khi nhìn thấy thành tựu sự may mắn của người què

"Ayaṃ nāma pīṭhasappī hutvā imaṃ sippaṃ nissāya mahāsampattiṃ patto, mayāpetaṃ sikkhituṃ vaṭṭatī" : "Người này chỉ là một người què, thế nhưng nhờ vào tài nghệ này mà đã đạt được sự thành tựu to lớn như vậy, ta sẽ học với người này là phù hợp nhất."

"Idaṃ me, ācariya, sippaṃ dethā" : "Thưa thầy! Xin thầy hãy truyền dạy nghề này cho con đi."

"Na sakkā, tāta, dātu" : "Này con! Ta không thể truyền dạy được."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tena paṭikkhitto : Đã bị người què chối từ như vậy

"Hotu, ārādhessāmi na": "Được rồi, ta sẽ đạt được"

Hatthapādaparikammādīni karonto: Đã phục dịch như đấm bóp tay chân

Cirassaṃ : Trong một thời gian dài

Taṃ ārādhetvā : Đã làm hài lòng người què

Punappunaṃ yāci : Nhiều lần khẩn cầu

"Ayaṃ me ativiya upakāro": "Người này đã giúp đỡ cho ta nhiều quá."

Taṃ paṭibāhituṃ asakkonto: Không thể từ chối người thanh niên nữa

Sippaṃ sikkhāpetvā : Sau khi đã cho học xong nghề nghiệp

"Nipphannaṃ te, tāta, sippaṃ, idāni kiṃ karissasī" : "Này con, nghề nghiệp của con giờ đã có kết quả, giờ đây con sẽ làm gì?"

"Bahi gantvā sippaṃ vīmaṃsissāmī": "Sau khi đi ra bên ngoài con sẽ kiểm tra học nghệ này."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Gāviṃ vā manussaṃ vā paharitvā māressāmī": "Con sẽ giết chết đi sau khi bắn vào một con bò hay là một người nào đó."

Gāviṃ mārentassa : Việc giết một con bò

Sataṃ daṇḍo hoti : Là bị một trăm trượng

Saputtadāropi taṃ nittharituṃ na sakkhissasi : Không thể để vợ con của mình liên can đến việc đó

Mā vinassa : Đừng để họ phải bị diệt vong

Yamhi pahaṭe daṇḍo natthi: Hãy bắn vào những người nào mà không bị phạt trượng

Tādisaṃ nimātāpitikaṃ kañci upadhārehī : Với những người không có cha mẹ như vậy sẽ không có ai quan tâm cả

Sakkharā ucchaṅge katvā : Sau khi cho vào vạt áo những viên sỏi nhỏ

Tādisaṃ upadhārayamāno vicaranto: Đã lên đường với sự chú ý như thế

"Ayaṃ sasāmikā" : "Con này có chủ của mình."

Paharituṃ na visahi : Không dám mạo hiểm bắn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Ayaṃ samātāpitiko": "Người này còn có cha và mẹ của mình."

Sunetto nāma paccekabuddho: Phật Độc Giác có hồng danh là Sunetto

Taṃ nagaraṃ nissāya paṇṇasālāya viharati: Ngự trong một ẩn thất gần Kinh Thành

Piṇḍāya pavisantaṃ nagaradvārantare: Đang đi khất thực bên trong cổng thành

Ayaṃ nimātāpitiko: Người này là người không có cha mẹ

Imaṃ paharitvā sippaṃ vīmaṃsissāmī : Ta sẽ thí nghiệm tay nghề sau khi bắn vào người này

Dakkhiṇakaṇṇasotaṃ sandhāya: Nhắm vào lỗ tai bên phải

Sakkharaṃ khipi : Đã bắn ra một viên sỏi

Dakkhiṇakaṇṇasotena pavisitvā: Sau khi bay vào lỗ tai bên phải

Vāmena nikkhami : Đã bay ra bên trái

Dukkhā vedanā uppajji: Đã sanh lên những cảm thọ vô cùng đau đớn

Bhikkhāya carituṃ nāsakkhi: Không thể tiếp tục đi khất thực

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ākāsena paṇṇasālaṃ gantvā: Đã về ẩn thất bằng đường hư không

Parinibbāyi : Rồi đã Viên Tịch

Paccekabuddhe anāgacchante: Đức Phật Độc Giác không đi đến

"Kiñci aphāsukaṃ bhavissatī": "Ngài có bệnh yếu gì chăng?"

Taṃ parinibbutaṃ disvā: Khi nhìn thấy Ngài đã Viên Tịch

Rodiṃsu parideviṃsu: Đã khóc thương thảm thiết

Sañjānitvā : Sau khi nhận ra, sau khi nhìn nhận, sau khi biết rõ

Sammukhībhūto : Đã gặp

"Iminā kira pāpakena paccekabuddho pahaṭo, gaṇhatha gaṇhathā": "Nghe nói kẻ ngu này đã bắn vào Đức Phật Độc Giác, hãy bắt lấy, hãy bắt lấy."

Bālassa nāma sippaṃ vā issariyaṃ vā uppajjamānaṃ : Nghiệp nghệ và uy quyền phát sanh lên đối với kẻ ngu

Anatthāya uppajjati : Chính là phát sanh lên sự nguy hại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bālo hi sippaṃ vā issariyaṃ vā labhitvā : Kẻ ngu sau khi nhận được nghề nghiệp và uy quyền

Attano anatthameva karotī: Tức là làm nguy hại cho chính mình

Yāvadeva anatthāya: Quả thật vậy chỉ là điều bất lợi

Ñattaṃ bālassa jāyati: Những kiến thức sanh khởi đến kẻ ngu

Hanti bālassa sukkaṃsaṃ: Giết đi một phần thiện của kẻ ngu

Muddhamassa vipātaya: Nghiền nát cái đầu của người đó

Avadhiparicchedanatthe: Có ý nghĩa xác định chính xác giới hạn nào đó

Nipāto : Là phân từ bất biến

Ñatta : Kiến thức, sự hiểu biết về vấn đề gì đó

Jānanasabhāvo : Sự hiểu biết tự nhiên

Yaṃ sippaṃ jānāti :Biết được bất luận nghề nghiệp nào

Yamhi vā issariye yase sampattiyañca : Hoặc bất cứ những điều nào mang lại sự thành tựu được những uy quyền và danh vọng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ṭhito janena ñāyati : Thường được vững vàng và được biết đến bởi nhiều người

Pākaṭo paññāto hoti: Sẽ nổi tiếng trong công chúng

Tassetaṃ nāmaṃ : Người đó sẽ có danh tiếng như vậy

Sippaṃ vā hi issariyādibhāvo vā : Chính vì thế nghề nghiệp và những uy danh

Bālassa anatthāyeva jāyati: Chỉ mang lại sự bất lợi đến cho kẻ ngu

Taṃ nissāya : Dựa vào điều đó, nương vào điều này

Attano anatthameva karoti: Tạo ra những bất lợi cho chính mình

Hantī : Phá hủy, phá hại, suy nhược

Vināseti : Làm cho sụp đổ, phá tan, làm hư hại

Sukkaṃsa : Một phần của sự trong sáng

Kusalakoṭṭhāsaṃ : Một phần của thiện Pháp

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bālassa hi sippaṃ vā issariyaṃ vā uppajjamānaṃ : Nghề nghiệp và sự uy quyền phát sanh đến cho kẻ ngu

Kusalakoṭṭhāsaṃ ghātentameva uppajjati: Tức là phát sanh lên sự tàn phá một phần của các thiện pháp ấy

Muddha : Cái đầu, cái chóp của đỉnh

Paññāyetaṃ nāmaṃ: Cách gọi trí tuệ của người đó

Vipātaya : Nghiền nát, đè bẹp

Viddhaṃsayamānaṃ (viddhaṃsamānaṃ) : Sự tàn phá

Sukkaṃsaṃ hanantaṃ: Làm cho hư hại một phần phước thiện

Paññāsaṅkhātaṃ muddhaṃ vipātentaṃ: Nghiền nát đi cái đầu được gọi là trí tuệ

Viddhaṃsentameva hantīti: Làm hư hại bằng cách nghiền nát như thế

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

13. CÂU CHUYỆN VỀ NGẠ QUỶ SÁU MƯƠI CHIẾC BÚA.

"Quả thật vậy chỉ là điều bất lợi..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết, khi Ngài ngự tại Veḷuvana và đề cập đến Ngạ Quỷ sáu mươi cái búa. (Ở tiêu đề và đoạn này chỉ để là **saṭthikūṭapetaṃ**)

Quả thật vậy, cũng giống như phần trước, Trưởng Lão Mahāmoggallāna đi xuống từ đỉnh núi Gijjhakūṭa cùng với Trưởng Lão Lakkhaṇa, tại một địa điểm nọ, Ngài đã mỉm cười. Để trả lời nguyên nhân của sự mỉm cười từ Trưởng Lão Lakkhaṇa, Ngài đã nói rằng: "Tôi sẽ trả lời khi đến gần Đấng Thế Tôn." sau khi đi khất thực xong, đã đi đến gần Bậc Đạo Sư, đã đãnh lễ và khi đã ngồi xuống mới trả lời câu hỏi đó rằng: "Này Đạo Hữu! Tôi đã nhìn thấy một con ngạ quỷ, có thân hình ước chừng khoảng 3 gāvuta, có sáu mươi ngàn chiếc búa bằng sắt, bừng lên thành ngọn đỏ rực, xuất hiện giáng xuống liên tục phía trên đầu của nó, làm cho cái đầu vỡ tung ra, rồi phát sanh lên rồi lại vỡ tung, trước đây tôi chưa từng thấy thân hình nào giống như thân hình này, nên tôi đã mỉm cười sau khi nhìn thấy nó." Ở trong Ngạ Quỷ Sự có đề cập rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Saṭṭhi kūṭasahassāni, paripuṇṇāni sabbaso;
Sīse tuyhaṃ nipatanti, vobhindanteva matthaka"

(Pe. va. 808, 810, 813)

"Sáu mươi ngàn chiếc búa chớ có sai,
Là trọn cả, đếm cũng vừa đầy đủ.
Chúng rớt xuống, đầu ngươi bị bao phủ
Làm vỡ tung, tan nát cả cái đầu."

Là đã nói đến con ngạ quỷ này. Bậc Đạo Sư sau khi nghe xong câu chuyện của Trưởng Lão, Ngài đã nói rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Chúng sanh này, khi ta ngồi tại cội cây Bồ Đề đã nhìn thấy, nhưng ta không nói ra vì lòng thương tưởng đến những chúng sanh, vì nghĩ rằng 'những kẻ nào không tin lời nói của ta, những kẻ ấy sẽ gặp những điều bất lợi.' nhưng giờ đây, đã có chứng cớ của Moggallāna, nên ta mới nói ra." Nghe như vậy, Chư Tỳ Khưu liền hỏi về tiền nghiệp của Ngạ Quỷ này. Bậc Đạo Sư đã kể lại câu chuyện đó như sau:

Tương truyền, thuở xưa tại Kinh Thành Bārāṇasī, có một người què nhưng đã đạt đến sự thành tựu của nghệ thuật ném đá. Anh ta thường ngồi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dưới một gốc cây đa tại cổng thành, sau khi búng những hòn sỏi nhỏ ra, đã cắt những chiếc lá của cây đa đó, khi được sự reo hò cổ vũ bởi những đứa trẻ trong làng: "Hãy cho xem hình thù con voi, hãy cho xem hình thù con ngựa." sau khi đã được ngắm nhìn những hình ảnh với sự thỏa thích thì anh ta nhận được những vật thực từ bọn trẻ con đó. Thế rồi một hôm, Đức Vua trong lúc ngự chơi vườn thượng uyển đã đi đến nơi đó. Những đứa trẻ con, sau khi giấu người què vào giữa những chùm rễ cây đã chạy trốn. Vào buổi trưa đứng bóng, Đức Vua trong khi ngự vào gốc cây ấy, bóng râm chi chít những lỗ đã phủ đầy trên thân thể Ngài. Đức Vua suy nghĩ: " Chuyện gì vậy nhỉ?" rồi quan sát trên cao và nhìn thấy những hình thù chẳng hạn như con voi trong tán lá cây, Ngài đã hỏi rằng: "Ai đã làm việc này?" sau khi nghe rằng "Do người què làm." thì Ngài đã cho gọi anh ta lại và bảo rằng: "Vị Quan tế tự của ta nói nhiều quá, mặc dù ta chỉ nói có chút ít nhưng ông ta lại phát ngôn quá nhiều, khiến ta thấy khó chịu, ngươi có thể bắn vào miệng của vị ấy khoảng chừng một ống phẩn dê được không?" "Con có thể, tâu Đại Vương! Sau khi cho mang phân dê đến, Ngài hãy cùng ngồi với Vị Quan tế tự bên trong tấm màn, con sẽ biết phải làm gì tại nơi đó." Thế là Đức Vua đã cho làm như vậy. Chàng què này, đã cho khoét một cái lỗ nhỏ trên tấm màn bằng cái mũi của một cái kéo, trong lúc nói chuyện với Đức

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vua, cái miệng của Vị Quan tế tự vừa mở ra, liền bắn vào từng cục phân dê. Vị Quan tế tự lần lượt nuốt chửng vào trong miệng. Sau khi hết số phân dê người què làm cho lay động tấm màn. Với dấu hiệu đó của anh ta, Đức Vua biết rằng phân dê đã hết, nên đã nói rằng: "Này Quân Sư! Trong lúc ta nói chuyện với ngươi, ta không thể nói lại ngươi, bởi vì ngươi đã nói quá nhiều đến nỗi nuốt chửng cả một ống phân dê, thế mà vẫn không chịu im lặng." Vị Bà La Môn đã hết sức hổ thẹn và từ đó về sau không thể mở miệng để nói chuyện cùng với Đức Vua nữa. Đức Vua ghi nhớ ân đức của người què, nên sau khi cho gọi anh ta đến đã hài lòng bảo rằng: "Nhờ vào ngươi mà ta được sự an lạc." sau đó ban cho người què những tài sản gồm có tám món vật dụng mỗi loại, và ban thêm lợi tức của bốn ngôi làng ở bốn phương của Kinh Thành. Sau khi biết được chuyện này, Vị Quan Đại Thần, là người cố vấn về ý nghĩa và áp dụng luật pháp của Đức Vua đã nói lên kệ ngôn này:

"Sādhu kho sippakaṃ nāma, api yādisa kīdisaṃ;

Passa khañjappahārena, laddhā gāmā catuddisā"

(Jā. 1.1.107)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Tốt đẹp thay, người nghiệp nghệ tinh thông,
Dẫu nghề gì, như thế nào cũng được.
Hãy nhìn xem, người què kia bắn đá,
Những ngôi làng, nhận cả khắp bốn phương."

Vị Quan Đại Thần cố vấn thuở xưa ấy, nay chính là Đức Thế Tôn. Thế rồi có một người, sau khi nhìn thấy thành tựu sự may mắn của người què, nên đã suy nghĩ rằng: "Người này chỉ là một người què, thế nhưng nhờ vào tài nghệ này mà đã đạt được sự thành tựu to lớn như vậy, ta sẽ học với người này là phù hợp nhất." Thế là anh ta đi đến gần người què, sau khi đảnh lễ đã nói rằng: "Thưa thầy! Xin thầy hãy truyền dạy nghề này cho con đi." "Này con! Ta không thể truyền dạy được." Dù đã bị người què chối từ như vậy, nhưng anh ta vẫn nghĩ: "Được rồi, ta sẽ đạt được" thế là anh ta đã phục dịch như đấm bóp tay chân trong một thời gian dài, và đã làm hài lòng người què, rồi nhiều lần khẩn cầu, nên người què đã suy nghĩ rằng: "Người này đã giúp đỡ cho ta nhiều quá." Và thế là không thể từ chối người thanh niên nữa, sau khi đã cho học xong nghề bắn sạn, người què bèn hỏi rằng: "Này con, nghề nghiệp của con giờ đã có kết quả, giờ đây con sẽ làm gì?" "Sau khi đi ra bên ngoài, con sẽ kiểm tra học nghệ này." "Con sẽ làm như thế nào?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Con sẽ bắn vào một con bò hay là một người nào đó sau đó sẽ giết chết đi." "Này con! Việc giết một con bò là bị một trăm trượng, giết người thì một ngàn trượng, con không thể để vợ con của mình liên can đến việc đó, đừng để họ phải bị diệt vong, hãy bắn vào những người nào mà không bị phạt trượng, với những người không có cha mẹ như vậy sẽ không có ai quan tâm cả." Anh ta đáp: "Lành thay!" và sau khi cho vào vạt áo những viên sỏi nhỏ, đã lên đường với sự chú ý như thế, khi nhìn thấy con bò, anh ta không dám mạo hiểm bắn nó vì nghĩ rằng: "Con bò này có chủ của mình." Khi nhìn thấy một người, cũng không dám mạo hiểm bắn vì nghĩ rằng: "Người này còn có cha và mẹ của mình."

Vào thuở ấy, có một vị Phật Độc Giác có hồng danh là Sunetto, Ngài ngự trong một ẩn thất gần Kinh Thành. Sau khi anh ta nhìn thấy Ngài đang đi khất thực bên trong cổng thành, liền suy nghĩ: "Người này là người không có cha mẹ, bắn vào người này sẽ không bị phạt trượng, ta sẽ thí nghiệm tay nghề sau khi bắn vào người này" thế là đã bắn ra một viên sỏi nhắm vào lỗ tai bên phải của Đức Phật Độc Giác. Viên sỏi sau khi bay vào lỗ tai bên phải đã bay ra ngoài từ lỗ tai bên trái, đã sanh lên những cảm thọ vô cùng đau đớn. Đức Phật Độc Giác không thể tiếp tục đi khất thực được nên đã về ẩn thất bằng đường hư không, rồi đã Viên Tịch. Trong khi Đức Phật Độc Giác không

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đi đến, mọi người suy nghĩ rằng: "Ngài có bệnh yếu gì chăng?" nên đã đi đến ẩn thất, khi nhìn thấy Ngài đã Viên Tịch thì đã khóc thương thảm thiết. Nói về anh ta, khi nhìn thấy đại chúng đi đến cũng đã đến tại nơi đó, sau khi biết được là Đức Phật Độc Giác đã nói rằng: "Tôi đã gặp người này đi khất thực bên trong cổng thành, trong lúc tôi muốn thí nghiệm học nghệ của mình nên đã bắn vào người này." Mọi người liền la lên rằng: "Nghe nói kẻ ngu này đã bắn vào Đức Phật Độc Giác, hãy bắt lấy, hãy bắt lấy." thế là sau khi đánh đập đã tước đoạt sinh mạng của anh ta tại nơi đó. Anh ta đọa sanh vào địa ngục Avīci, cho đến khi quả địa cầu này dầy thêm khoảng một đo tuần, đã chịu nhiều sự đau khổ, với quả dị thục còn dư sót, sanh làm Ngạ Quỷ sáu mươi búa tạ trên đỉnh núi Gijjhakūṭa. Bậc Đạo Sư sau khi kể lại tiền nghiệp của con Ngạ Quỷ này đã nói thêm rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Nghiệp nghệ và uy quyền phát sanh lên đối với kẻ ngu chính là phát sanh lên sự nguy hại. Quả thật vậy, kẻ ngu sau khi nhận được nghề nghiệp và uy quyền tức là làm nguy hại cho chính mình." Sau khi tổng hợp các sự kiện, Ngài đã thuyết lên thời Pháp và nói lên kệ ngôn này:

72. "Yāvadeva anatthāya,
Ñattaṃ bālassa jāyati;
Hanti bālassa sukkaṃsaṃ,
Muddhamassa vipātaya"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Quả thật vậy, chỉ là điều bất lợi,
Kiến thức này sanh khởi đến kẻ ngu.
Tàn phá đi, phần thánh thiện người khù,
Đầu người đó, như bị nghiền đến nát."

Ở đây, gọi là **"Quả thật vậy"** tức là một phân từ có ý nghĩa xác định chính xác giới hạn nào đó. Gọi là **"Kiến thức"** tức là sự hiểu biết. Biết được bất luận nghề nghiệp nào, hoặc bất cứ những điều nào mang lại sự thành tựu được những uy quyền và danh vọng thì thường được vững vàng và được biết đến bởi nhiều người, sẽ nổi tiếng trong công chúng, người đó sẽ có danh tiếng như vậy. Chính vì thế nghề nghiệp và những uy danh, chỉ mang lại sự bất lợi đến cho kẻ ngu mà thôi. Dựa vào điều đó, kẻ ngu ấy chỉ tạo ra những bất lợi cho chính mình. Gọi là **"Tàn phá"** tức là làm cho hư hại. Gọi là **"phần thánh thiện"** tức là một phần của thiện Pháp, quả nhiên là như vậy, nghề nghiệp và sự uy quyền phát sanh đến cho kẻ ngu tức là phát sanh lên sự tàn phá một phần của các thiện pháp ấy. Gọi là **"Cái đầu"** tức là cách gọi trí tuệ của người đó. Gọi là **"Nghiền nát"** tức là sự tàn phá. Quả nhiên, nghiệp nghệ và uy danh đã làm cho hư hại một phần phước thiện, nghiền nát đi cái đầu được gọi là trí tuệ của kẻ ngu ấy, làm cho hư hại bằng cách nghiền nát như thế.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chấm dứt thời pháp, nhiều người chứng đạt được quả vị Dự Lưu.

CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI BA
(VỀ NGẠ QUỶ SÁU MƯƠI CHIẾC BÚA)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

14. Cittagahapativatthu

Asantaṃ bhāvanamiccheyyāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto sudhammattheraṃ ārabbha kathesi. Desanā macchikāsaṇḍe samuṭṭhāya sāvatthiyaṃ niṭṭhitā.

Macchikāsaṇḍanagarasmiñhi citto nāma gahapati pañcavaggiyānaṃ abbhantaraṃ mahānāmattheraṃ nāma piṇḍāya caramānaṃ disvā tassa iriyāpathe pasīditvā pattaṃ ādāya gehaṃ pavesetvā bhojetvā bhattakiccāvasāne dhammakathaṃ suṇanto sotāpattiphalaṃ patvā acalasaddho hutvā ambāṭakavanaṃ nāma attano uyyānaṃ saṅghārāmaṃ kattukāmo therassa hatthe udakaṃ pātetvā niyyādesi. Tasmiṃ khaṇe "patiṭṭhitaṃ buddhasāsana"nti udakapariyantaṃ katvā mahāpathavī kampi. Mahāseṭṭhi uyyāne mahāvihāraṃ kāretvā sabbadisāhi āgatānaṃ bhikkhūnaṃ vivaṭadvāro ahosi. Macchikāsaṇḍe sudhammatthero nāma nevāsiko ahosi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Aparena samayena cittassa guṇakathaṃ sutvā dve aggasāvakā tassa saṅgahaṃ kattukāmā macchikāsaṇḍaṃ agamaṃsu. Citto gahapati tesaṃ āgamanaṃ sutvā aḍḍhayojanamaggaṃ paccuggantvā te ādāya attano vihāraṃ pavesetvā āgantukavattaṃ katvā, "bhante, thokaṃ dhammakathaṃ sotukāmomhī"ti dhammasenāpatiṃ yāci. Atha naṃ thero, "upāsaka, addhānena āgatāmhā kilantarūpā. Apica thokaṃ suṇāhī"ti tassa dhammaṃ kathesi. So therassa dhammaṃ suṇantova anāgāmiphalaṃ pāpuṇi. So dve aggasāvake vanditvā, "bhante, sve bhikkhusahassena saddhiṃ mama gehe bhikkhaṃ gaṇhathā"ti nimantetvā pacchā nevāsikaṃ sudhammattheraṃ "tumhepi, bhante, sve therehi saddhiṃ āgaccheyyāthā"ti nimantesi. So "ayaṃ maṃ pacchā nimantetī"ti kuddho paṭikkhipitvā punappunaṃ yāciyamānopi paṭikkhipi eva. Upāsako "paññāyissatha, bhante"ti pakkamitvā punadivase attano nivesane mahādānaṃ sajjesi. Sudhammattheropi paccūsakāleyeva "kīdiso nu kho gahapatinā aggasāvakānaṃ sakkāro sajjito, sve gantvā passissāmī"ti cintetvā pātova pattacīvaraṃ ādāya tassa gehaṃ agamāsi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So gahapatinā "nisīdatha, bhante"ti vuccamānopi "nāhaṃ nisīdāmi, piṇḍāya carissāmī"ti vatvā aggasāvakānaṃ paṭiyāditaṃ sakkāraṃ oloketvā gahapatiṃ jātiyā ghaṭṭetukāmo "uḷāro te, gahapati, sakkāro, apicettha ekaññeva natthī"ti āha. "Kiṃ, bhante"ti? "Tilasaṃguḷikā, gahapatī"ti vatvā gahapatinā kākopamāya apasādito kujjhitvā "eso te, gahapati, āvāso, pakkamissāmaha"nti vatvā yāvatatiyaṃ vāriyamānopi pakkamitvā satthu santikaṃ gantvā cittena ca attanā ca vuttavacanaṃ ārocesi. Satthā "tayā upāsako saddho pasanno hīnena khuṃsito"ti tasseva dosaṃ āropetvā paṭisāraṇīyakammaṃ kārāpetvā "gaccha, cittagahapatiṃ khamāpehī"ti pesesi. So tattha gantvā, "gahapati, mayhameva so doso, khamāhi me"ti vatvāpi "nāhaṃ khamāmī"ti tena paṭikkhitto maṅkubhūto taṃ khamāpetuṃ nāsakkhi. Punadeva satthu santikaṃ paccāgamāsi. Satthā "nāssa upāsako khamissatī"ti jānantopi "mānathaddho esa, tiṃsayojanaṃ tāva maggaṃ gantvā paccāgacchatū"ti khamanūpāyaṃ anācikkhitvāva uyyojesi. Athassa punāgatakāle nihatamānassa anudūtaṃ datvā "gaccha, iminā saddhiṃ gantvā upāsakaṃ khamāpehī"ti vatvā "samaṇena nāma 'mayhaṃ vihāro, mayhaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nivāsaṭṭhānaṃ, mayhaṃ upāsako, mayhaṃ upāsikā'ti mānaṃ vā issaṃ vā kātuṃ na vaṭṭati. Evaṃ karontassa hi icchāmānādayo kilesā vaḍḍhantī"ti anusandhiṃ ghaṭṭetvā dhammaṃ desento imā gāthā abhāsi –

73. "Asantaṃ bhāvanamiccheyya,
Purekkhārañca bhikkhusu;
Āvāsesu issariyaṃ,
Pūjā parakulesu ca.

74. "Mameva kata maññantu,
Gihī pabbajitā ubho.
Mamevātivasā assu,
Kiccākiccesu kismici;
Iti bālassa saṅkappo,
Icchā māno ca vaḍḍhatī"

Tattha asantanti yo bālo bhikkhu avijjamānaṃ sambhāvanaṃ iccheyya, "assaddhova samāno 'saddhoti maṃ jano jānātū'ti icchatī"ti. Pāpicchatāniddese (vibha. 851) vuttanayeneva bālo "asaddho dussīlo appassuto appavivitto kusīto anupaṭṭhitassati asamāhito duppañño akhīṇāsavova samāno 'aho

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vata maṃ jano ayaṃ saddho, sīlavā, bahussuto, pavivitto, āraddhavīriyo, upaṭṭhitassati, samāhito, paññavā, khīṇāsavo'ti jāneyyā"ti idaṃ asantasambhāvanaṃ icchati. Purekkhāranti parivāraṃ. "Aho vata maṃ sakalavihāre bhikkhū parivāretvā pañhaṃ pucchantā vihareyyu"nti evaṃ icchācāre ṭhatvā purekkhārañca bhikkhūsu icchati. Āvāsesūti saṅghikesu ca āvāsesu yāni vihāramajjhe paṇītasenāsanāni, tāni attano sandiṭṭhasambhattādīnaṃ bhikkhūnaṃ "tumhe idha vasathā"ti vicārento sayampi varataraṃ senāsanaṃ palibodhento, sesānaṃ āgantukabhikkhūnaṃ paccantimāni lāmakasenāsanāni ceva amanussapariggahitāni ca "tumhe idha vasathā"ti vicārento āvāsesu issariyaṃ icchati. Pūjā parakulesu cāti neva mātāpitūnaṃ na ñātakānaṃ paresuyeva kulesu "aho vatime mayhameva dadeyyuṃ, na aññesa"nti evaṃ catuppaccayehi pūjaṃ icchati.

Mameva kata maññantūti yassa ca bālassa "yaṃkiñci vihāre uposathāgārādikaraṇavasena kataṃ navakammaṃ, taṃ sabbaṃ amhākaṃ therena katanti evaṃ gihī ca pabbajitā ca ubhopi mameva nissāya kataṃ parikammaṃ niṭṭhitaṃ maññantū"ti saṅkappo uppajjati. Mamevātivasā assūti "gihī ca pabbajitā ca sabbepi mameva vase vattantu, sakaṭagoṇavāsipharasuādīni vā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

laddhabbāni hontu, antamaso yāgumattampi tāpetvā pivanādīni vā, evarūpesu kiccākiccesu khuddakamahantesu karaṇīyesu kismiñci ekakiccepi mameva vase vattantu, mameva āpucchitvā karontū"ti saṅkappo uppajjati. Iti bālassāti yassa bālassa sā ca icchā ayañca evarūpo saṅkappo uppajjati, tassa neva vipassanā, na maggaphalāni vaḍḍhanti. Kevalaṃ panassa candodaye samuddassa udakaṃ viya chasu dvāresu uppajjamānā taṇhā ceva navavidhamāno ca vaḍḍhatīti.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Sudhammattheropi imaṃ ovādaṃ sutvā satthāraṃ vanditvā uṭṭhāyāsanā padakkhiṇaṃ katvā tena anudūtena bhikkhunā saddhiṃ gantvā upāsakassa cakkhupathe āpattiṃ paṭikaritvā upāsakaṃ khamāpesi. So upāsakena "khamāmahaṃ, bhante, sace mayhaṃ doso atthi, khamatha me"ti paṭikhamāpito satthārā dinne ovāde ṭhatvā katipāheneva saha paṭisambhidāhi arahattaṃ pāpuṇi. Upāsakopi cintesi – "mayā satthāraṃ adisvāva sotāpattiphalaṃ pattaṃ, adisvā eva anāgāmiphale patiṭṭhito, satthāraṃ me daṭṭhuṃ vaṭṭatī"ti. So tilataṇḍulasappiphāṇitavatthacchādanādīhi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

paripūrāni pañca sakaṭasatāni yojāpetvā "satthāraṃ daṭṭhukāmā āgacchantu, piṇḍapātādīhi na kilamissantī"ti bhikkhusaṅghassa ārocāpetvā bhikkhunīsaṅghassāpi upāsakānampi upāsikānampi ārocāpesi. Tena saddhiṃ pañcasatā pañcasatā bhikkhū ca bhikkhuniyo ca upāsakā ca upāsikāyo ca nikkhamiṃsu. So tesañceva attano parisāya cāti tiṇṇaṃ janasahassānaṃ yathā tiṃsayojane magge yāgubhattādīhi kiñci vekallaṃ na hoti, tathā saṃvidahi. Tassa pana nikkhantabhāvaṃ ñatvā yojane yojane devatā khandhāvāraṃ bandhitvā dibbehi yāgukhajjakabhattapānakādīhi taṃ mahājanaṃ upaṭṭhahiṃsu, kassaci kenaci vekallaṃ na hoti. Evaṃ devatāhi upaṭṭhiyamāno devasikaṃ yojanaṃ gacchanto māsena sāvatthiṃ pāpuṇi, pañca sakaṭasatāni yathāpūritāneva ahesuṃ. Devatāhi ceva manussehi ca abhihaṭaṃ paṇṇākāraṃ vissajjentova agamāsi.

Satthā ānandattheraṃ āha – "ānanda, ajja vaḍḍhamānakacchāyāya citto gahapati pañcahi upāsakasatehi parivuto āgantvā maṃ vandissatī"ti. "Kiṃ pana, bhante, tassa tumhākaṃ vandanakāle kiñci pāṭihāriyaṃ bhavissatī"ti? "Bhavissati, ānandā"ti. "Kiṃ,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhante"ti? Tassa āgantvā "maṃ vandanakāle rājamānena aṭṭhakarīsamatte padese jaṇṇukamattena odhinā pañcavaṇṇānaṃ dibbapupphānaṃ ghanavassaṃ vassissatī"ti. Taṃ kathaṃ sutvā nagaravāsino "evaṃ mahāpuñño kira citto nāma gahapati āgantvā ajja satthāraṃ vandissati, evarūpaṃ kira pāṭihāriyaṃ bhavissati, mayampi taṃ mahāpuññaṃ daṭṭhuṃ labhissāmā"ti paṇṇākāraṃ ādāya maggassa ubhosu passesu aṭṭhaṃsu. Vihārasamīpe āgatakāle pañca bhikkhusatāni paṭhamaṃ āgamiṃsu. Citto gahapati, "ammā, tumhe pacchato āgacchathā"ti mahāupāsikāyo ṭhapetvā pañcahi upāsakasatehi parivuto satthu santikaṃ agamāsi. Buddhānaṃ sammukhaṭṭhāne pana ṭhitā vā nisinnā vā ito vā etto vā na honti, buddhavīthiyā dvīsu passesu niccalāva tiṭṭhanti. Citto gahapati mahantaṃ buddhavīthiṃ okkami. Tīṇi phalāni pattena ariyasāvakena olokitolokitaṭṭhānaṃ kampi. "Eso kira citto gahapatī"ti mahājano olokesi. So satthāraṃ upasaṅkamitvā chabbaṇṇānaṃ buddharasmīnaṃ anto pavisitvā dvīsu gopphakesu satthu pāde gahetvā vandi. Taṃ khaṇaññeva vuttappakāraṃ pupphavassaṃ vassi, sādhukārasahassāni pavattayiṃsu. So ekamāsaṃ satthu santike vasi, vasamāno ca

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sakalaṃ buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ vihāreyeva nisīdāpetvā mahādānaṃ adāsi, attanā saddhiṃ āgatepi antovihāreyeva katvā paṭijaggi. Ekadivasampi attano sakaṭesu kiñci gahetabbaṃ nāhosi, devamanussehi ābhatapaṇṇākāreneva dānaṃ adāsi, sabbakiccāni akāsi. So satthāraṃ vanditvā āha – "bhante, ahaṃ 'tumhākaṃ dānaṃ dassāmī'ti āgacchanto māsaṃ antarāmagge ahosiṃ. Idheva me māso vītivatto, mayā ābhataṃ paṇṇākāraṃ kiñci gahetuṃ na labhāmi, ettakaṃ kālaṃ devamanussehi ābhatapaṇṇākāreneva dānaṃ adāsiṃ, sohaṃ sacepi idha saṃvaccharaṃ vasissāmi, neva mama deyyadhammaṃ dātuṃ labhissāmi. Ahaṃ sakaṭāni otāretvā gantuṃ icchāmi, paṭisāmanaṭṭhānaṃ me ārocāpethā"ti.

Satthā ānandattheraṃ āha – "ānanda, upāsakassa ekaṃ padesaṃ tucchaṃ kāretvā dehī"ti. Thero tathā akāsi. Kappiyabhūmi (mahāva. 295) kira cittassa gahapatino anuññātā. Upāsakopi attanā saddhiṃ āgatehi tīhi janasahassehi saddhiṃ tucchasakaṭehi puna maggaṃ paṭipajji. Devamanussā uṭṭhāya, "ayya, tayā tucchasakaṭehi gamanakammaṃ kata"nti sattahi ratanehi sakaṭāni pūrayiṃsu. So attano ābhatapaṇṇākāreneva mahājanaṃ paṭijagganto agamāsi. Ānandatthero satthāraṃ vanditvā āha –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"bhante, tumhākaṃ santikaṃ āgacchantopi māsena āgato, idhāpi māsameva vuṭṭho, ettakaṃ kālaṃ devamanussehi abhihaṭapaṇṇākāreneva mahāvadānaṃ adāsi, idāni pañca sakaṭasatāni tucchāni katvā māseneva kira gamissati, devamanussā panassa uṭṭhāya, 'ayya, tayā tucchasakaṭehi gamanakammaṃ kata'nti pañca sakaṭasatāni sattaratanehi pūrayiṃsu. So puna attano ābhatapaṇṇākāreneva kira mahājanaṃ paṭijagganto gamissatī"ti. "Kiṃ pana, bhante, etassa tumhākaṃ santikaṃ āgacchantassevāyaṃ sakkāro uppajjati, udāhu aññattha gacchantassāpi uppajjatī"ti? "Ānanda, mama santikaṃ āgacchantassāpi aññattha gacchantassāpi etassa uppajjateva. Ayañhi upāsako saddho pasanno sampannasīlo, evarūpo puggalo yaṃ yaṃ padesaṃ bhajati, tattha tatthevassa lābhasakkāro nibbattatī"ti vatvā satthā imaṃ pakiṇṇakavagge gāthamāha –

"Saddho sīlena sampanno, yaso bhogasamappito;

Yaṃ yaṃ padesaṃ bhajati, tattha tattheva pūjito"ti.

(Dha. pa. 303);

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Attho panassā tattheva āvibhavissati.

Evaṃ vutte ānandatthero cittassa pubbakammaṃ pucchi. Athassa satthā ācikkhanto āha –

Ānanda, ayaṃ padumuttarassa bhagavato pādamūle katābhinīhāro kappasatasahassaṃ devamanussesu saṃsaritvā kassapabuddhakāle migaluddakakule nibbatto vuddhimanvāya ekadivasaṃ deve vassante migānaṃ māraṇattāya sattiṃ ādāya araññaṃ gantvā mige olokento ekasmiṃ akaṭapabbhāre sasīsaṃ pārupitvā ekaṃ bhikkhuṃ nisinnaṃ disvā "eko, ayyo, samaṇadhammaṃ karonto nisinno bhavissati, bhattamassa āharissāmī"ti vegena gehaṃ gantvā ekasmiṃ uddhane hiyyo, ābhatamaṃsaṃ, ekasmiṃ bhattaṃ pacāpetvā aññe piṇḍapātacārike bhikkhū disvā tesampi patte ādāya paññattāsane nisīdāpetvā bhikkhaṃ sampādetvā, "ayye, parivisathā"ti aññaṃ āṇāpetvā taṃ bhattaṃ puṭake pakkhipitvā ādāya gacchanto antarāmagge nānāpupphāni ocinitvā pattapuṭe katvā therassa nisinnaṭṭhānaṃ gantvā "mayhaṃ, bhante, saṅgahaṃ karothā"ti vatvā pattaṃ ādāya pūretvā therassa hatthe ṭhapetvā tehi pupphehi pūjaṃ katvā "yathā me ayaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rasapiṇḍapāto pupphapūjāya saddhiṃ cittaṃ tosesi, evaṃ nibbattanibbattaṭṭhāne paṇṇākārasahassāni ādāya āgantvā mayhaṃ cittaṃ tosentu, pañcavaṇṇakusumavassañca vassatū"ti patthanaṃ paṭṭhapesi. So yāvajīvaṃ kusalaṃ katvā devaloke nibbatti, nibbattaṭṭhāne jaṇṇukamattena odhinā dibbapupphavassaṃ vassi. Idānipissa jātadivase ceva idha ca āgatassa pupphavassavassanañca paṇṇākārābhihāro ca sattahi ratanehi sakaṭapūraṇañca tasseva kammassa nissandoti.

Cittagahapativatthu cuddasamaṃ.

TỪ VỰNG:

Asantaṃ bhāvanamiccheyyā: Mong tiến triển những điều không có thật

Macchikāsaṇḍe samuṭṭhāya: Khởi đầu tại Macchikāsaṇḍa

Sāvatthiyaṃ niṭṭhitā: Kết thúc tại Sāvatthī

Pañcavaggiyānaṃ abbhantaraṃ mahānāmattheraṃ :Trưởng Lão Mahānāma trong nhóm năm vị Kondañña

Sotāpattiphalaṃ patvā acalasaddho hutvā: Đã chứng đạt được quả Dự Lưu với niềm tin bất động

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ambāṭakavanaṃ nāma attano uyyānaṃ saṅghārāmaṃ kattukāmo: Muốn làm một ngôi tự viện ngay trong vườn hoa của mình tên là khu rừng Ambāṭaka

Therassa hatthe udakaṃ pātetvā niyyādesi: Nên đã dâng cúng sau khi tưới nước lên tay của Trưởng Lão

Tasmiṃ khaṇe : Ngay trong khoảnh khắc đó

"Patiṭṭhitaṃ buddhasāsana": "Mong Giáo Pháp của Đức Phật được thành lập vững chắc."

Udakapariyantaṃ katvā: Đến giọt nước cuối cùng

Mahāpathavī kampi: Địa đại chấn động

Uyyāne mahāvihāraṃ kāretvā: Đã làm xong ngôi đại tự trong khu vườn

Sabbadisāhi āgatānaṃ bhikkhūnaṃ vivaṭadvāro ahosi: Khi Chư Tỳ Khưu đến từ các phương thì cửa đều luôn rộng mở

Aparena samayena : Khoảng một thời gian sau đó

Cittassa guṇakathaṃ sutvā: Khi nghe về những ân đức của gia chủ Citta

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dve aggasāvakā tassa saṅgahaṃ kattukāmā: Hai vị Thượng Thủ Thinh Văn vì muốn tế độ cho ông

Aḍḍhayojanamaggaṃ paccuggantvā: Đã đi ra xa một quãng đường khoảng nửa do tuần để cung đón

Āgantukavattaṃ katvā: Sau khi làm xong phận sự đối với những vị Khách Tăng

"Bhante, thokaṃ dhammakathaṃ sotukāmomhī": "Bạch Ngài! Con muốn nghe một chút ít Pháp thoại."

Dhammasenāpatiṃ yāci: Khẩn cầu với Tướng Quân Chánh Pháp

"Upāsaka, addhānena āgatāmhā kilantarūpā. Apica thokaṃ suṇāhī": "Này Cận Sự Nam! Ta mới đến nhưng bởi vì đường xá xa xôi nên còn mệt mỏi. Vì thế nên hãy nghe một chút ít nhé."

Pacchā nevāsikaṃ sudhammattheraṃ...nimantesi: Sau đó lại mời Trưởng Lão Sudhamma, vị Tỳ Khưu thân cận thái quá

"Ayaṃ maṃ pacchā nimantetī": "Người này thỉnh mời ta sau"

Kuddho paṭikkhipitvā: Nổi giận nên đã từ chối

Punappunaṃ yāciyamānopi paṭikkhipi eva: Mặc dù đã được khẩn khoản nhiều lần nhưng vị ấy vẫn một mực từ chối

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Paññāyissatha, bhante": "Bạch Ngài! Xin hãy nhận biết cho con!"

Attano nivesane mahādānaṃ sajjesi: Đã sửa soạn những vật thực hậu hỉ tại tư gia của mình

Paccūsakāleyeva: Vào lúc bình minh vừa ló dạng

"Kīdiso nu kho gahapatinā aggasāvakānaṃ sakkāro sajjito, sve gantvā passissāmī": "Không biết người gia chủ này đã sửa soạn những lễ vật gì dành cho hai Vị Thượng Thủ Thinh Văn nhỉ? Ngày mai sau khi đến, ta sẽ xem thử."

Pātova pattacīvaraṃ ādāya: Sáng sớm đã cầm lấy Y Bát

"Nisīdatha, bhante": "Bạch Ngài! Xin hãy ngồi xuống."

"Nāhaṃ nisīdāmi, piṇḍāya carissāmī": "Ta không ngồi đâu, ta sẽ đi khất thực."

Aggasāvakānaṃ paṭiyāditaṃ sakkāraṃ oloketvā: Soi mói những lễ vật đã được sửa soạn dành cho hai vị Thượng Thủ Thinh Văn

Gahapatiṃ jātiyā ghaṭṭetukāmo: Muốn xúc phạm đến dòng dõi của vị gia chủ

"Uḷāro te, gahapati, sakkāro, apicettha ekaññeva natthī" : "Này gia chủ! Về lễ vật thì chúng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đều tuyệt diệu, thế nhưng ở đây lại không có một thứ khác."

"Tilasaṃguḷikā, gahapatī": "Này gia chủ! Đó là những chiếc bánh mè."

Gahapatinā kākopamāya apasādito kujjhitvā: Rồi đã phẫn nộ khi cho rằng người gia chủ đã nhục mạ mình như là con quạ

"Eso te, gahapati, āvāso, pakkamissāmaha": "Này gia chủ! Đây là trú xứ của ông, tôi sẽ rời khỏi nơi này."

Yāvatatiyaṃ vāriyamānopi pakkamitvā: Dù đã được ngăn cản đến ba lần vị ấy vẫn bỏ đi khỏi nơi ấy

Cittena ca attanā ca vuttavacanaṃ ārocesi: Đã trình báo cho Ngài những gì đã nói giữa mình với gia chủ Citta

"Tayā upāsako saddho pasanno hīnena khuṃsito": "Người cận sự nam của ngươi là người có đức tin trong sạch, mà ngươi đã mắng chửi với sự hèn hạ như vậy."

Dosaṃ āropetvā: Sau khi đã chỉ ra những lỗi lầm

Paṭisāraṇīyakammaṃ kārāpetv: Đã ban hành tăng sự xử phạt một vị tỳ khưu khi sách nhiễu cư sĩ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Gaccha, cittagahapatiṃ khamāpehī": "Hãy đi! Hãy xin gia chủ Citta thứ lỗi."

"Gahapati, mayhameva so doso, khamāhi me" : "Lỗi lầm của ta, xin hãy thứ lỗi cho ta"

"Nāhaṃ khamāmī": "Con không tha thứ được."

Tena paṭikkhitto maṅkubhūto: Bị từ chối nên Trưởng Lão rất hổ thẹn

Taṃ khamāpetuṃ nāsakkhi: Khi người gia chủ không thể thứ lỗi

"Nāssa upāsako khamissatī"ti jānantopi: Mặc dù biết rằng: "Người cận sự nam sẽ không thứ lỗi cho vị này."

"Mānathaddho esa, tiṃsayojanaṃ tāva maggaṃ gantvā paccāgacchatū": "Kẻ ương ngạch và tự cao này quay trở lại dù đã trải qua chằng đường dài đến ba mươi do tuần."

Khamanūpāyaṃ anācikkhitvāva: Không chỉ cho cách thức xin lỗi

Nihatamānassa anudūtaṃ datvā: Đã cho một người khác đi cùng để hạ bớt sự ngã mạn cống caoủa trưởng lão

"Gaccha, iminā saddhiṃ gantvā upāsakaṃ khamāpehī": "Hãy đi, hãy đến đó cùng với người này và xin lỗi người cận sự nam."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

'Mayhaṃ vihāro, mayhaṃ nivāsaṭṭhānaṃ, mayhaṃ upāsako, mayhaṃ upāsikā': 'Chùa của ta, trú xứ của ta, cận sự nam của ta, cận sự nữ của ta'

Mānaṃ vā issaṃ vā kātuṃ na vaṭṭati: Thực hành với sự ngã mạn và ganh tỵ đó sẽ không thích hợp

Evaṃ karontassa hi icchāmānādayo kilesā vaḍḍhantī: Quả thật thế, khi người ấy đã thực hành như vậy thì những phiền não như là ngã mạn và mong cầu sẽ càng tăng trưởng

Purekkhārañca bhikkhusu: Và cầm đầu trước những vị Tỳ Khưu

Āvāsesu issariyaṃ : Sự quyền uy trong các tự viện

Pūjā parakulesu ca: Và sự cúng dường của các gia tộc khác

Mameva kata maññantu: Nghĩ rằng chỉ có mình ta làm những việc đó

Gihī pabbajitā ubho: Trong cả hai kể cả người xuất gia và tại gia

Mamevātivasā assu: Chỉ có ta mới có thể điều khiển được

Kiccākiccesu kismici: Trong những công việc dù lớn hay nhỏ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Iti bālassa saṅkappo: Đó là suy tư của kẻ ngu

Icchā māno ca vaḍḍhatī: Nên tăng trưởng sự mong cầu và ngã mạn

Yo bālo bhikkhu : Những vị Tỳ Khưu ngu dốt ấy

Avijjamānaṃ sambhāvanaṃ iccheyya: Thường mong mỏi được sự cung kính mà hoàn toàn không có trong hiện tại

"Assaddhova samāno 'saddhoti maṃ jano jānātū'ti icchatī": Đối với vị Sa Môn không có Đức Tin lại mong muốn rằng 'Mọi người hãy biết rằng ta là người có Đức Tin'

Pāpicchatāniddese : Trong phần Ác Dục Diễn Giải

Vuttanayeneva : Đã nêu ra rằng

"Bālo asaddho dussīlo appassuto appavivitto kusīto anupaṭṭhitassati asamāhito duppañño akhīṇāsavova samāno 'aho vata maṃ jano ayaṃ saddho, sīlavā, bahussuto, pavivitto, āraddhavīriyo, upaṭṭhitassati, samāhito, paññavā, khīṇāsavo'ti jāneyyā": "Kẻ ngu biết rằng ta là Sa Môn không có đức tin, ác giới, thiểu học ít nghe, không thích sống viễn ly, biếng nhác, không an trú trong chánh niệm, không sự định tĩnh, là ác tuệ và

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

không phải là bậc đoạn tận nhưng lại nói rằng 'Ôi! Quả thật mọi người nên biết ta là người có đức tin, có giới hạnh, nghe nhiều, sống viễn ly, đầy đủ sự tinh cần cố gắng, là người trú niệm, là người định tĩnh, có trí tuệ và là Bậc Lậu Tận'"

Idaṃ asantasambhāvanaṃ icchati: Là mong mỏi được cung kính trong những điều không thật có

Purekkhāra : Để phía trước, tôn kính, sùng bái, sự cầm đầu

Parivāraṃ : Tùy tùng, người đi theo, phụ thuộc vào, hướng dẫn

"Aho vata maṃ sakalavihāre bhikkhū parivāretvā pañhaṃ pucchantā vihareyyu": "Ôi! Quả thật như vậy, sau khi Chư Tỳ Khưu trong khắp ngôi chùa này vây quanh ta rồi đang hỏi ta những câu hỏi về cách sống."

Evaṃ icchācāre ṭhatvā: Sau khi an trú trong sự điều xửa của mong mỏi như vầy

Purekkhārañca bhikkhūsu icchati: Mong muốn cầm đầu Chư Tỳ Khưu

Āvāsesū: Trong các Tự Viện

Saṅghikesu ca āvāsesu yāni vihāramajjhe paṇītasenāsanāni: Bất luận những nơi cư ngụ tốt

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đẹp trong chùa hay trong các tự viện thì thuộc về Chư Tăng

Tāni attano sanditṭhasambhattādīnaṃ bhikkhūnaṃ "tumhe idha vasathā"ti vicārento: Đối với những vị Tỳ Khưu nào là bạn hữu hay người thân cận với mình quản lý và sắp xếp bằng cách nói rằng: "Bạn hãy ở nơi này."

Sayampi varataraṃ senāsanaṃ palibodhento: Tự mình cũng chiếm lấy những chỗ cư ngụ tốt đẹp

Sesānaṃ āgantukabhikkhūnaṃ : Đối với chỗ cư ngụ dành cho những vị Tỳ Khưu là những vị từ xa mới đến

Paccantimāni lāmakasenāsanāni ceva amanussapariggahitāni ca "tumhe idha vasathā"ti vicārento: Thì lại sắp xếp tại những nơi như giáp ranh đất chùa, hay những nơi cư ngụ thấp hèn hoặc những nơi mà Phi nhân chiếm giữ rồi nói rằng: "Bạn hãy ở nơi này."

Āvāsesu issariyaṃ icchati: Mong mỏi quyền hành ở trong các tự viện

Neva mātāpitūnaṃ na ñātakānaṃ paresuyeva kulesu: Từ những gia tộc không phải là cha mẹ không phải là thân quyến

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Aho vatime mayhameva dadeyyuṃ, na aññesa": "Ôi!Quả thật là như vậy, người này hãy cúng dường đến ta, không cúng cho người khác."

Evaṃ catuppaccayehi pūjaṃ icchati: Nhưng mong mỏi được cúng dường tứ vật dụng như vậy

Yassa ca bālassa: Đối với những kẻ ngu thường

"Yaṃkiñci vihāre uposathāgārādikaraṇavasena kataṃ navakammaṃ, taṃ sabbaṃ amhākaṃ therena katanti evaṃ gihī ca pabbajitā ca ubhopi mameva nissāya kataṃ parikammaṃ niṭṭhitaṃ maññantū" : "Tất cả những công việc trong chùa, cho dù là những việc xây cất đã làm xong, như làm nhà hành lễ Uposatha chẳng hạn, tất cả những việc ấy đều được làm bởi vị Trưởng Lão của chúng ta. Như vậy đối với cả hai, là người thế hay kẻ xuất gia phải quan niệm rằng: từ sự chuẩn bị các công việc đến khi kết thúc do nhờ vào ta đã làm tất cả."

Saṅkappo uppajjati: Sanh khởi những suy tư

"Gihī ca pabbajitā ca sabbepi mameva vase vattantu, sakaṭagoṇavāsipharasuādīni vā laddhabbāni hontu, antamaso yāgumattampi tāpetvā pivanādīni vā, evarūpesu kiccākiccesu khuddakamahantesu karaṇīyesu kismiñci ekakiccepi mameva vase vattantu, mameva

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

āpucchitvā karontū":"Cả người xuất gia và người tại gia, đối với tất cả những người này, chỉ có ta điều khiển trong các phận sự, như là có nhận được xe bò kéo, chiếc búa hay cái rìu không chẳng hạn, cũng như sau khi hâm nóng rồi uống có được không chẳng hạn, đối với mỗi một phận sự nào đó trong các việc làm hoặc trong các phận sự, cho dù là lớn hay nhỏ, chỉ có ta điều khiển trong các phận sự"

Yassa bālassa sā ca icchā ayañca evarūpo saṅkappo uppajjati: Sự mong muốn ấy và suy tư ấy hằng phát sanh đến cho bất kỳ kẻ ngu nào

Neva vipassanā na maggaphalāni vaḍḍhanti: Sự Minh Sát và Đạo Quả không tăng trưởng

Candodaye samuddassa udakaṃ viya: Giống như nước biển trong ngày trăng thượng tuần vậy

Chasu dvāresu uppajjamānā taṇhā: Chỉ có Ái Dục phát sanh bằng sáu môn

Ceva navavidhamāno ca vaḍḍhatīti: Hay chín chi phần ngã mạn được tăng trưởng

Imaṃ ovādaṃ sutvā: Sau khi nghe những lời giáo huấn này

Uṭṭhāyāsanā padakkhiṇaṃ katvā: Đứng dậy từ chỗ ngồi nhiễu quanh về bên phải của Ngài

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tena anudūtena bhikkhunā saddhiṃ gantvā: Rồi đi đến đó cùng với vị Tỳ Khưu được phái đi cùng

Upāsakassa cakkhupathe: Đến phạm vi tầm nhìn của người cận sự nam

Āpattiṃ paṭikaritvā upāsakaṃ khamāpesi: thì đã chuộc lại những lỗi lầm và xin người cận sự nam thứ lỗi

"Khamāmahaṃ, bhante, sace mayhaṃ doso atthi, khamatha me": "Bạch Ngài! Xin Ngài hãy thứ lỗi cho con, nếu như con có những lỗi lầm thì mong Ngài hãy thứ lỗi cho con."

Paṭikhamāpito : Đã xin được tha thứ

Satthārā dinne ovāde ṭhatvā: Sau khi an trú vào lời giáo huấn của Bậc Đạo Sư ban cho

Katipāheneva : Vài ngày sau

"Mayā satthāraṃ adisvāva sotāpattiphalaṃ pattaṃ, adisvā eva anāgāmiphale patiṭṭhito, satthāraṃ me daṭṭhuṃ vaṭṭatī" : "Ta đã chứng đạt được Sơ Quả nhưng chưa được diện kiến Bậc Đạo Sư, rồi lại an trú vào Quả Vị A Na Hàm cũng chưa được diện kiến, ta nên diện kiến Bậc Đạo Sư là thích hợp."

Tilataṇḍulasappiphāṇitavatthacchādanādīhi paripūrāni: Được chất đầy những loại dầu mè, gạo, sữa chua, mật mía và các loại vải vóc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pañca sakaṭasatāni yojāpetvā: Đã cho sửa soạn năm trăm cỗ xe

"Satthāraṃ daṭṭhukāmā āgacchantu, piṇḍapātādīhi na kilamissantī": "Muốn diện kiến Bậc Đạo Sư thì hãy cùng đi, sẽ không lo lắng về vật thực gì cả."

Bhikkhusaṅghassa ārocāpetvā: Cho thông báo đến Chư Tỳ Khưu Tăng

Bhikkhunīsaṅghassāpi upāsakānampi upāsikānampi ārocāpesi : Rồi cho thông báo đến Chư Tỳ Khưu Ni, hàng cận sự nam và cận sự nữ.

Tena saddhiṃ pañcasatā pañcasatā bhikkhū ca bhikkhuniyo ca upāsakā ca upāsikāyo ca nikkhamiṃsu: Vì thế có năm trăm Tỳ Khưu, năm trăm Tỳ Khưu Ni, năm trăm cận sự nam và năm trăm cận sự nữ cùng đi với anh ấy

Tesañceva : Đoàn người này

Attano parisāya : Cùng với hội chúng của mình

Tiṇṇaṃ janasahassānaṃ: Ba ngàn người

Yathā tiṃsayojane magge: Trên suốt cả chặng đường ba mươi do tuần như vậy

Yāgubhattādīhi kiñci vekallaṃ na hoti: Không thiếu sót bất kỳ một vật gì cho dù là cháo loãng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tathā saṃvidahi : Sự sắp xếp chu đáo là như vậy

Nikkhantabhāvaṃ ñatvā: Sau khi biết được chuyến hành trình

Yojane yojane : Cứ mỗi một do tuần

Devatā khandhāvāraṃ bandhitvā: Những vị Chư Thiên đã kiến tạo những căn lều

Dibbehi yāgukhajjakabhattapānakādīhi: Nào là cháo, những loại kẹo, cơm và những loại thức uống trên thiên giới

Mahājanaṃ upaṭṭhahiṃsu: Cung cấp cho đại chúng

Kassaci kenaci vekallaṃ na hoti: Bất kỳ ai cũng không thiếu một món gì cả

Evaṃ devatāhi upaṭṭhiyamāno: Với sự quan tâm của những vị chư thiên như vậy

Devasikaṃ yojanaṃ gacchanto: Mỗi ngày đi được một do tuần

Māsena sāvatthiṃ pāpuṇi: Trong một tháng thì đến được Kinh Thành Sāvatthī

Pañca sakaṭasatāni yathāpūritāneva ahesuṃ : Nhưng cả năm trăm cỗ xe vẫn còn đầy đủ như vậy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Abhihaṭaṃ paṇṇākāraṃ vissajjentova: Những vật biếu tặng được mang đến phải cho hết

Vaḍḍhamānakacchāyāya: Vào lúc xế chiều

Citto gahapati pañcahi upāsakasatehi parivuto : Gia chủ Citta cùng với năm trăm cận sự nam vây quanh

Tassa tumhākaṃ vandanakāle: Lúc gia chủ Citta đảnh lễ Ngài

Kiñci pāṭihāriyaṃ bhavissatī : Có điềm báo trước nào không

Rājamānena aṭṭhakarīsamatte padese jaṇṇukamattena odhinā: Phủ đến tận đầu gối sáng chói trong vùng đất khoảng tám mảnh vuông đất

Pañcavaṇṇānaṃ dibbapupphānaṃ ghanavassaṃ vassissatī: Sẽ có một cơn mưa thật lớn bằng hoa trời năm sắc trút xuống

Paṇṇākāraṃ ādāya maggassa ubhosu passesu aṭṭhaṃsu : Đã mang đến những lễ phẩm đứng dọc theo hai bên của con đường

Vihārasamīpe āgatakāle : Khi đến gần chùa

Pañca bhikkhusatāni paṭhamaṃ āgamiṃsu : Năm trăm vị Tỳ Khưu được đi trước

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Ammā, tumhe pacchato āgacchathā" mahāupāsikāyo ṭhapetvā : Sau khi sắp xếp cho đại chúng Cận Sự Nữ rằng: "Này các chị! Các chị hãy vào sau nhé."

Buddhānaṃ sammukhaṭṭhāne: Phía trước mặt của Chư Phật

Ṭhitā vā nisinnā vā ito vā etto vā na honti: Không có sự đứng hay ngồi hoặc này nọ gì cả

Buddhavīthiyā dvīsu passesu niccalāva tiṭṭhanti: Trên con đường (phía trước đó) của Đức Phật thì mọi người sẽ đứng trang nghiêm ở hai bên

Mahantaṃ buddhavīthiṃ okkami: Đi vào con đường lớn trước mặt của Đức Phật

Tīṇi phalāni pattena ariyasāvakena: Bởi những vị Thánh Thinh Văn Đệ Tử đã chứng đạt Tam Quả

Olokitolokitaṭṭhānaṃ kampi: Đã rúng động khi được sự quan tâm ngắm nhìn

"Eso kira citto gahapatī": "Nghe nói người này là gia chủ Citta".

Mahājano olokesi: Đại chúng cũng ngắm nhìn

Chabbaṇṇānaṃ buddharasmīnaṃ anto pavisitvā: Khi đi vào bên trong vầng hào quang sáu màu của Đức Phật

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dvīsu gopphakesu satthu pāde gahetvā: Đã nắm lấy bàn chân của Bậc Đạo Sư ngay chỗ hai mắt cá

Vuttappakāraṃ pupphavassaṃ vassi: Đã mưa xuống một cơn mưa bằng hoa với những chi tiết đã nói trước đó

Sādhukārasahassāni pavattayiṃsu: Vang lên hàng ngàn lời chúc tụng "Sadhu!Sadhu!"

Attanā saddhiṃ āgatepi antovihāreyeva katvā paṭijaggi: Tất cả những người đã đến đó cùng mình cũng đã chăm sóc trong chùa

Ekadivasampi attano sakaṭesu kiñci gahetabbaṃ nāhosi: Trong suốt một tháng đó đã không lấy bất kỳ thứ gì trên những chiếc xe của mình

Devamanussehi ābhatapaṇṇākāreneva dānaṃ adāsi: Đã bố thí cúng dường bằng tất cả những lễ phẩm đã được chư thiên và nhân loại mang đến

Sabbakiccāni akāsi : Làm tất cả những phận sự

Ahaṃ 'tumhākaṃ dānaṃ dassāmī'ti āgacchanto : Trong lúc đi đường con suy nghĩ rằng 'Con sẽ bố thí cúng dường đến Ngài'

Māsaṃ antarāmagge: Trên suốt chặng đường suốt một tháng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Idheva me māso vītivatto: Con trải qua thời gian một tháng ở tại nơi này

Mayā ābhataṃ paṇṇākāraṃ kiñci gahetuṃ na labhāmi: Nhưng không lấy được bất cứ một thứ gì từ những vật phẩm cúng dường mà con đã mang đến đây

Ettakaṃ kālaṃ devamanussehi ābhatapaṇṇākāreneva dānaṃ adāsiṃ : Trong suốt cả một khoảng thời gian dài đó, con đã bố thí cúng dường bằng những vật phẩm biếu tặng được chư thiên và nhân loại mang đến

Sohaṃ sacepi idha saṃvaccharaṃ vasissāmi: Nếu như con còn ở lại đây cả năm nữa

Neva mama deyyadhammaṃ dātuṃ labhissāmi : Thì cũng không thể cúng dường được bằng vật phẩm của mình

Sakaṭāni otāretvā gantuṃ icchāmi: Sau khi bỏ hết xuống từ những chiếc xe, con muốn đi về

Paṭisāmanaṭṭhānaṃ me ārocāpethā: Hãy chỉ cho con nơi nào để bỏ xuống

Ekaṃ padesaṃ tucchaṃ kāretvā: Hãy cho làm một chỗ trống

Kappiyabhūmi : Phòng chứa những thực phẩm hay thuốc men của Chư Tăng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kira cittassa gahapatino anuññātā: Tương truyền được ban hành do gia chủ Citta

Tīhi janasahassehi : Ba ngàn người

Saddhiṃ tucchasakaṭehi : Cùng với những cỗ xe rỗng

Maggaṃ paṭipajji : Lên đường, đăng trình

Devamanussā uṭṭhāya: Những vị Thiên Nhân xuất hiện

"Ayya, tayā tucchasakaṭehi gamanakammaṃ kata": "Ngài tôn kính! Ngài trở về với những cỗ xe trống của Ngài sao?"

Sattahi ratanehi sakaṭāni pūrayiṃsu : Đã làm cho đầy những cỗ xe bằng bảy loại châu báu

Attano ābhatapaṇṇākāreneva: Bằng những lễ phẩm được mang đến dành cho mình

Mahājanaṃ paṭijagganto: Chăm sóc đại chúng

Etassa tumhākaṃ santikaṃ āgacchantassevāyaṃ sakkāro uppajjati : Phát sanh lên những vật phẩm đó đến vị ấy chỉ dựa vào việc đi đến để yết kiến Ngài

Udāhu aññattha gacchantassāpi uppajjatī : Hay là cũng phát sanh lên dù vị ấy có đi đến một nơi nào khác?

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mama santikaṃ āgacchantassāpi aññattha gacchantassāpi: Cho dù đi đến để yết kiến ta hay có đi đến một nơi nào khác

Etassa uppajjateva : Cũng phát sanh đến cho người ấy

Sampannasīlo : Người thành tựu giới

Evarūpo puggalo : Một người giống như thế

Yaṃ yaṃ padesaṃ bhajati: Cộng trú trong bất kỳ trú xứ nào

Tattha tatthevassa lābhasakkāro nibbattatī: Thì tại những trú xứ đó cũng phát sanh lên lợi đắc và sự cung kính đến cho người đó

Pakiṇṇakavagge : Trong phẩm linh tinh, trong phẩm Tạp lục

Saddho sīlena sampanno: Có Đức Tin và thành tựu Giới

Yaso bhogasamappito: Được danh thơm và sung túc

Tattha tattheva pūjito: Tại những nơi đó, được cúng dường kính trọng

Āvibhavissati : Sẽ xuất hiện, sẽ được giải thích

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ayaṃ padumuttarassa bhagavato pādamūle katābhinīhāro : Người này đã phát nguyện dưới chân của Đức Thế Tôn có Hồng Danh là Padumuttara

Kappasatasahassaṃ devamanussesu saṃsaritvā : Cách đây một trăm ngàn đại kiếp đã luân chuyển trong các cõi Chư Thiên và Nhân loại

Kassapabuddhakāle : Vào thời của Đức Phật Kassapa

Migaluddakakule nibbatto: Đã sanh vào trong một gia tộc của một người thợ săn nai

Vuddhimanvāya : Đến lúc trưởng thành, đến khi khôn lớn

Ekadivasaṃ deve vassante: Vào một ngày trời đổ mưa

Migānaṃ māraṇattāya sattiṃ ādāya araññaṃ gantvā: Đã mang theo cây giáo và đi vào rừng để giết chết những con nai

Mige olokento : Trong lúc chăm chú tìm kiếm con nai

Ekasmiṃ akaṭapabbhāre:Bất động trên một dốc núi

Sasīsaṃ pārupitvā : Trùm kín cả thân thể

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Eko, ayyo, samaṇadhammaṃ karonto nisinno bhavissati, bhattamassa āharissāmī" : Ngài tôn kính là một người đang ngồi và thực hành Sa Môn Pháp, ta sẽ mang vật thực đến dâng Ngài."

Vegena gehaṃ gantvā ekasmiṃ uddhane hiyyo : Vội vã đi về nhà tại nơi đốt lửa trong ngày hôm qua

Ābhatamaṃsaṃ : Thịt đã được mang đến

Bhattaṃ pacāpetvā : Sau khi đã bảo nấu vật thực

Aññe piṇḍapātacārike bhikkhū disvā: Trông thấy những vị Tỳ Khưu khác đi khất thực

Tesampi patte ādāya : Đã nhận những bình bát từ các vị đó

Paññattāsane nisīdāpetvā: Mời ngồi vào những chỗ ngồi đã được soạn sẵn

Bhikkhaṃ sampādetvā: Sau khi sửa soạn xong những vật thực

"Ayye, parivisathā"ti aññaṃ āṇāpetvā: Đã ra lệnh cho những người khác rằng: "Hãy hầu hạ chăm lo cho các Ngài"

Taṃ bhattaṃ puṭake pakkhipitvā : Người thợ săn sau khi để thức ăn vào trong một cái giỏ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ādāya gacchanto: Trong lúc mang đến đó

Antarāmagge nānāpupphāni ocinitvā pattapuṭe katvā : Giữa đường sau khi hái rất nhiều loại trái cây và cho vào cái giỏ bằng lá cây

"Mayhaṃ, bhante, saṅgahaṃ karothā": "Bạch Ngài! Xin Ngài hãy tế độ cho con!"

Pattaṃ ādāya pūretvā therassa hatthe ṭhapetvā : Đã nhận lấy bình bát và làm cho đầy thì trao lại tận tay của Trưởng Lão

Tehi pupphehi pūjaṃ katvā: Sau đó lại cúng dường với rất nhiều những loại trái cây

Yathā me ayaṃ rasapiṇḍapāto pupphapūjāya saddhiṃ cittaṃ tosesi: Với trạng thái tâm hoan hỷ của con trong khi cúng dường những thức phẩm với nhiều hương vị cùng với những loại trái cây như thế nào

Evaṃ nibbattanibbattaṭṭhāne paṇṇākārasahassāni ādāya āgantvā mayhaṃ cittaṃ tosentu : Cho dù con có sinh ra bất cứ tại nơi nào cũng được mang đến hàng ngàn vật phẩm thỏa thích trong tâm của con như thế ấy

Pañcavaṇṇakusumavassañca vassatū: Xin hãy cho mưa một cơn mưa hoa bằng cả năm màu sắc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yāvajīvaṃ kusalaṃ katvā: Sau khi làm những thiện pháp đến suốt cả cuộc đời

Devaloke nibbatti : Đã sanh về Thiên Giới

Nibbattaṭṭhāne jaṇṇukamattena odhinā: Tại nơi đã sanh ra đã trút xuống một cơn mưa phủ đến tận đầu gối

Dibbapupphavassaṃ vassi: Cơn mưa bằng hoa trên thiên giới

Idānipissa jātadivase ceva idha ca āgatassa : Ngay trong hiện tại, vào ngày người đó ra đời cũng như ngày đến tại nơi đây

Pupphavassavassanañca: Nên có cơn mưa bằng hoa

Paṇṇākārābhihāro: Được mang đến biếu tặng những vật phẩm

Sattahi ratanehi sakaṭapūraṇañca: Những cỗ xe được chất đầy bảy loại châu báu

Tasseva kammassa nissandoti: Do kết quả của những nghiệp mà người đó đã làm.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

14. CÂU CHUYỆN VỀ GIA CHỦ CITTA.

"Mong tiến triển, những điều không có thật..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Trưởng Lão Sudhamma. Thời Pháp này khởi đầu tại Macchikāsaṇḍa và kết thúc tại Sāvatthī.

Trong Kinh Thành Macchikāsaṇda có một vị gia chủ tên là Citta, sau khi trông thấy Trưởng Lão Mahānāma trong nhóm năm vị Kondañña đi khất thực, đã phát khởi niềm tin từ oai nghi của Ngài, nên đã đón nhận bình bát và thỉnh Ngài vào trong nhà và dâng cúng vật thực đến Ngài, sau khi thọ thực xong đã nghe giảng Pháp và đã chứng đạt được quả Dự Lưu, với niềm tin bất động, ông muốn làm một ngôi tự viện ngay trong vườn hoa của mình tên là khu rừng Ambāṭaka, nên đã dâng cúng sau khi tưới nước lên tay của Trưởng Lão. Ngay trong khoảnh khắc đó, ông ước nguyện rằng: "Mong Giáo Pháp của Đức Phật được thành lập vững chắc." và đến giọt nước cuối cùng thì địa đại chấn động. Đại trưởng giả sau khi đã làm xong ngôi đại tự trong khu vườn, khi Chư Tỳ Khưu đến từ các phương thì cửa luôn rộng mở. Trong đó có vị Trưởng Lão tên là Sudhamma là người thân cận thái quá trong Kinh Thành Macchikāsaṇḍa.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Khoảng một thời gian sau đó, khi nghe về những ân đức của gia chủ Citta, hai vị Thượng Thủ Thinh Văn vì muốn tế độ cho ông, nên đã đi đến Macchikāsaṇḍa. Gia chủ Citta khi nghe tin hai vị Thượng Thủ Thinh Văn đi đến, đã ra xa một quãng đường khoảng nửa do tuần để cung đón, và sau đó đã cung thỉnh hai Ngài vào ngôi chùa của mình, sau khi làm xong phận sự đối với những vị Khách Tăng, thì ông đã khẩn cầu với Tướng Quân Chánh Pháp rằng: "Bạch Ngài! Con muốn nghe một chút ít Pháp thoại." Thế là Trưởng Lão đã nói với vị gia chủ rằng: "Này Cận Sự Nam! Ta mới đến nhưng bởi vì đường xá xa xôi, nên còn mệt mỏi. Vì thế nên hãy nghe một chút ít nhé." Rồi thuyết Pháp đến vị gia chủ. Vị gia chủ trong lúc nghe Pháp từ Trưởng Lão, chứng đạt quả vị A Na Hàm. Ông đã đảnh lễ hai vị Thượng Thủ Thinh Văn, sau đó thỉnh mời rằng: "Bạch hai Ngài! Xin mời hãy nhận vật thực tại nhà của con vào ngày mai, cùng với một ngàn vị Tỳ Khưu." Và sau đó lại mời Trưởng Lão Sudhamma, vị Tỳ Khưu thân cận thái quá rằng: "Bạch Ngài! Xin Ngài hãy đến cùng với hai vị Trưởng Lão." Trưởng Lão Sudhamma nổi giận vì nghĩ rằng: "Người này thỉnh mời ta sau" nên đã từ chối, và mặc dù đã được khẩn khoản nhiều lần, nhưng vị ấy vẫn một mực từ chối. Người cận sự nam nói rằng: "Bạch Ngài! Xin hãy nhận biết cho con!" sau đó ra về, qua ngày hôm sau đã sửa soạn những vật thực hậu hỉ tại tư gia của mình. Nói về Trưởng Lão

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sudhamma, vào lúc bình minh vừa ló dạng suy nghĩ rằng: "Không biết người gia chủ này, sửa soạn những lễ vật gì dành cho hai Vị Thượng Thủ Thinh Văn nhỉ? Ngày mai sau khi đến, ta sẽ xem thử." Thế là sáng sớm, đã cầm lấy Y Bát và đi đến nhà của vị gia chủ.

Mặc dù Trưởng Lão Sudhamma được gia chủ mời rằng: "Bạch Ngài! Xin hãy ngồi xuống." nhưng Trưởng Lão vẫn trả lời rằng: "Ta không ngồi đâu, ta sẽ đi khất thực." sau khi nói xong thì soi mói những lễ vật đã được sửa soạn dành cho hai vị Thượng Thủ Thinh Văn, muốn xúc phạm đến dòng dõi của vị gia chủ nên nói rằng: "Này gia chủ! Về lễ vật thì chúng đều tuyệt diệu, thế nhưng ở đây lại không có một thứ khác." "Bạch Ngài! Là vật gì?" Trưởng Lão Sudhamma đã nói rằng: "Này gia chủ! Đó là những chiếc bánh mè." Rồi đã phẫn nộ cho rằng người gia chủ đã nhục mạ mình như là con quạ, nên nói rằng: "Này gia chủ! Đây là trú xứ của ông, tôi sẽ rời khỏi nơi này." Mặc dù đã được ngăn cản đến ba lần, nhưng vị ấy vẫn bỏ đi khỏi nơi ấy, sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư đã trình báo cho Ngài những gì đã nói giữa mình với gia chủ Citta. Bậc Đạo Sư sau khi đã chỉ ra những lỗi lầm của Trưởng Lão Sudhmma đã nói rằng: "Người cận sự nam của ngươi là người có đức tin trong sạch, mà ngươi đã mắng chửi với sự hèn hạ như vậy." sau đó đã ban hành tăng sự xử phạt một vị tỳ khưu khi sách nhiễu cư sĩ, rồi bảo rằng: "Hãy đi! Hãy xin gia chủ Citta

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thứ lỗi." Thế là Trưởng Lão Sudhamma trở về lại nơi đó, và mặc dù đã nói rằng: "Lỗi lầm của ta, xin hãy thứ lỗi cho ta" nhưng đã bị từ chối, bởi người gia chủ nói rằng: "Con không tha thứ được." nên Trưởng Lão Sudhamma đã rất hổ thẹn khi người gia chủ không thể thứ lỗi. Thế là đành quay trở lại gần Bậc Đạo Sư. Mặc dù Bậc Đạo Sư biết rằng: "Người cận sự nam sẽ không thứ lỗi cho vị này." nhưng vẫn để cho đi và không chỉ cho cách thức phải xin lỗi như thế nào, Ngài nghĩ rằng: "Kẻ ương ngạch và tự cao này quay trở lại, dù đã trải qua chằng đường dài đến ba mươi do tuần." Thế là lúc Trưởng Lão quay trở về, đã cho một người khác đi cùng để hạ bớt sự ngã mạn cống cao của Trưởng Lão, Ngài nói: "Hãy đi, hãy đến đó cùng với người này và xin lỗi người cận sự nam." Và Ngài dạy rằng: "Vị Sa Môn vì nghĩ rằng 'Chùa của ta, trú xứ của ta, cận sự nam của ta, cận sự nữ của ta' thực hành với sự ngã mạn và ganh tỵ đó sẽ không thích hợp. Quả thật thế, khi người ấy đã thực hành như vậy, thì những phiền não như là ngã mạn và mong cầu sẽ càng tăng trưởng." sau khi tổng hợp các sự kiện, Ngài đã tuyên thuyết lên thời Pháp và đã đề cập đến những kệ ngôn này:

73. "Asantaṃ bhāvanamiccheyya,
Purekkhārañca bhikkhusu;
Āvāsesu issariyaṃ,
Pūjā parakulesu ca."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Mong tiến triển, những điều không có thật,
Sự cầm đầu, ngồi trước những Tỷ kheo
Sự uy quyền trong tự viện kèm theo
Các gia tộc cúng dường và lễ bái."

74. **"Mameva kata maññantu,**
Gihī pabbajitā ubho.
Mamevātivasā assu,
Kiccākiccesu kismici;
Iti bālassa saṅkappo,
Icchā māno ca vaḍḍhatī"

"Phải quan niệm chỉ ta làm điều đó,
Người xuất gia và người thế cả hai.
Ta điều khiển ta mới được an bài,
Trong các việc dẫu rằng to hay nhỏ.
Đó chính là điều kẻ ngu suy nghĩ,
Để ngã mạn, tăng trưởng những mong cầu."

Ở đây, gọi là **"Không có thật"** nghĩa là những vị Tỳ Khưu ngu dốt ấy, thường mong mỏi những sự cung kính mà hoàn toàn không có trong hiện tại, tức là "Đối với vị Sa Môn không có Đức Tin thì mong

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

muốn rằng 'Mọi người hãy biết rằng ta là người có Đức Tin.'" Ở trong phần Ác Dục Diễn Giải **Pāpicchatānidesa (vibha.851)** đã nêu ra rằng: "Kẻ ngu biết rằng: ta là Sa Môn không có đức tin, ác giới, thiểu học ít nghe, không thích sống viễn ly, biếng nhác, không an trú trong chánh niệm, không sự định tĩnh, là ác tuệ và không phải là bậc đoạn tận nhưng lại nói rằng 'Ôi! Quả thật mọi người nên biết ta là người có đức tin, có giới hạnh, nghe nhiều, sống viễn ly, đầy đủ sự tinh cần cố gắng, là người trú niệm, là người định tĩnh, có trí tuệ và là Bậc Lậu Tận.'" Những điều này là mong mỏi sự cung kính trong những điều không thật có. Gọi là **"Sự cầm đầu"** tức là người hướng dẫn. Là mong muốn cầm đầu Chư Tỳ Khưu, sau khi an trú trong sự điều xử của mong mỏi như vầy: "Ôi! Quả thật như vậy, sau khi Chư Tỳ Khưu trong khắp ngôi chùa này vây quanh ta rồi hỏi ta những câu hỏi về cách sống." Gọi là **"Trong các Tự Viện"** nghĩa là bất luận những nơi cư ngụ tốt đẹp trong chùa hay trong các tự viện thì thuộc về Chư Tăng, thế nhưng đối với những vị Tỳ Khưu nào là bạn hữu hay người thân cận với mình thì quản lý và sắp xếp bằng cách nói rằng: "Bạn hãy ở nơi này." Hoặc tự mình cũng chiếm lấy những chỗ cư ngụ tốt đẹp, đối với chỗ cư ngụ dành cho những vị Tỳ Khưu là những vị từ xa mới đến, lại sắp xếp tại những nơi như giáp ranh đất chùa, hay những nơi cư ngụ thấp hèn hoặc những nơi mà

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Phi nhân chiếm giữ, rồi nói rằng: "Bạn hãy ở nơi này." Như vậy là mong mỏi quyền hành ở trong các tự viện. Gọi là **"Sự cúng dường từ các gia tộc khác"** tức là từ những gia tộc không phải là cha mẹ không phải là thân quyến nhưng mong mỏi được cúng dường tứ vật dụng như vậy bằng cách nói rằng: "Ôi! Quả thật là như vậy, người này hãy cúng dường đến ta, không cúng cho người khác."

Gọi là **"quan niệm rằng chỉ có ta làm"** tức là đối với những kẻ ngu, thường sanh khởi những suy tư rằng: "Tất cả những công việc trong chùa, cho dù là những việc xây cất đã làm xong, như làm nhà hành lễ Uposatha chẳng hạn, tất cả những việc ấy đều được làm bởi vị Trưởng Lão của chúng ta, như vậy đối với cả hai là người thế hay kẻ xuất gia phải quan niệm rằng từ sự chuẩn bị các công việc cho đến khi kết thúc đều do nhờ vào ta đã làm tất cả." Gọi là **"Chỉ có ta điều khiển"** nghĩa là đã sanh khởi những suy tư rằng: "Cả người xuất gia và người tại gia, đối với tất cả những người này, chỉ có ta điều khiển trong các phận sự, như là có nhận được xe bò kéo, chiếc búa hay cái rìu không chẳng hạn, cũng như sau khi hâm nóng rồi uống cháo loãng có được không chẳng hạn, đối với mỗi một phận sự nào đó, trong các việc làm hoặc trong các phận sự, cho dù là lớn hay nhỏ thì chỉ có ta điều khiển trong các phận sự". Gọi là **"Chính là của kẻ ngu"** tức là sự mong muốn ấy và suy tư ấy hằng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

phát sanh đến cho bất kỳ kẻ ngu nào, thì sự Minh Sát và Đạo Quả không tăng trưởng đến cho người đó. Thế nhưng đối với người đó, chỉ có Ái Dục phát sanh bằng sáu môn hoặc chín chi phần ngã mạn được tăng trưởng, giống như nước biển trong ngày trăng thượng tuần vậy.

Chấm dứt thời Pháp nhiều người chứng đạt được quả vị Sơ Quả.

Nói về Trưởng Lão Sudhamma, sau khi nghe những lời giáo huấn này, đã đảnh lễ Bậc Đạo Sư, sau đó đứng dậy từ chỗ ngồi, nhiễu quanh về bên phải của Ngài, rồi đi đến đó cùng với vị Tỳ Khưu được phái đi cùng, đến phạm vi tầm nhìn của người cận sự nam, thì đã chuộc lại những lỗi lầm và xin người cận sự nam thứ lỗi. Trưởng Lão Sudhamma cũng được người cận sự nam xin được tha thứ bằng cách nói rằng: "Bạch Ngài! Xin Ngài hãy thứ lỗi cho con, nếu như con có những lỗi lầm thì mong Ngài hãy thứ lỗi cho con." Và sau khi an trú vào lời giáo huấn của Bậc Đạo Sư ban cho, vài ngày sau đã chứng đạt được quả vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích. Riêng về người cận sự nam đã suy nghĩ rằng: "Ta đã chứng đạt được Sơ Quả nhưng chưa được diện kiến Bậc Đạo Sư, rồi lại an trú vào Quả Vị A Na Hàm cũng chưa được diện kiến, ta nên diện kiến Bậc Đạo Sư là thích hợp." Thế là ông đã cho sửa soạn năm trăm cỗ xe, được chất đầy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những loại dầu mè, gạo, sữa chua, mật mía và các loại vải vóc, sau đó ông cho thông báo đến Chư Tỳ Khưu Tăng rằng: "Muốn diện kiến Bậc Đạo Sư thì hãy cùng đi, sẽ không lo lắng về vật thực gì cả." rồi cho thông báo đến Chư Tỳ Khưu Ni, hàng cận sự nam và cận sự nữ. Vì thế có năm trăm Tỳ Khưu, năm trăm Tỳ Khưu Ni, năm trăm cận sự nam và năm trăm cận sự nữ cùng đi với cận sự nam Citta. Cận sự nam Citta cùng với đoàn người này và hội chúng của mình tổng cộng là ba ngàn người, nhưng trên suốt cả chặng đường ba mươi do tuần như vậy, không thiếu sót bất kỳ một vật gì cho dù là cháo loãng, sự sắp xếp chu đáo là như vậy. Sau khi biết được chuyến hành trình của cận sự nam Citta, mỗi một do tuần, những vị Chư Thiên đã kiến tạo những căn lều, và cung cấp cho đại chúng của cận sự nam nào là cháo, những loại kẹo, cơm và những loại thức uống trên thiên giới, bất kỳ ai cũng không thiếu một món gì cả. Với sự quan tâm của những vị chư thiên như vậy, nên mỗi ngày đi được một do tuần, trong một tháng thì đến được Kinh Thành Sāvatthī, nhưng cả năm trăm cỗ xe vẫn còn đầy đủ như vậy. Đến nỗi những đồ được biếu tặng do Chư Thiên và nhân loại mang đến biếu tặng, phải mang ra cho hết rồi mới tiếp tục lên đường.

Bậc Đạo Sư đã nói với Trưởng Lão Ānanda rằng: "Này Ānanda! Hôm nay, vào lúc xế chiều gia chủ Citta cùng với năm trăm cận sự nam vây quanh sẽ đến đây

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

và đảnh lễ ta." "Bạch Ngài! Lúc gia chủ Citta đảnh lễ Ngài như vậy có điềm báo trước nào không ạ?" "Này Ānanda! Sẽ có." "Bạch Ngài, như thế nào?" "Sau khi cận sự nam đó đến, lúc đảnh lễ Như Lai sẽ có một cơn mưa thật lớn, bằng hoa trời năm sắc trút xuống, phủ đến tận đầu gối sáng chói trong vùng đất khoảng tám mảnh vuông đất (đơn vị đo đạt của Ấn Độ cổ 1 Karīsa = 1 hecta, theo cách tính Nam Bộ)." Sau khi nghe được câu chuyện này, người dân sinh sống trong Kinh Thành đã nói với nhau rằng: "Nghe nói như vầy, hôm nay sau khi vị gia chủ tên là Citta là người đại phước đến, sẽ đảnh lễ Bậc Đạo Sư, nghe nói sẽ có điều kỳ diệu xảy ra giống như vậy, chúng ta sẽ được diện kiến bậc đại phước đó." Thế là đã mang đến những lễ phẩm đứng dọc theo hai bên của con đường. Khi đến gần chùa, năm trăm vị Tỳ Khưu được đi trước, gia chủ Citta sau khi sắp xếp cho đại chúng Cận Sự Nữ rằng: "Này các chị! Các chị hãy vào sau nhé." Rồi cùng với năm trăm cận sự nam vây quanh đã đi đến gần Bậc Đạo Sư. Thông thường, phía trước mặt của Chư Phật thì không có sự đứng hay ngồi hoặc này nọ gì cả, trên con đường (phía trước đó) của Đức Phật thì mọi người sẽ đứng trang nghiêm ở hai bên. Gia chủ Citta đi vào con đường lớn trước mặt của Đức Phật. Gia chủ Citta đã rúng động khi được sự quan tâm ngắm nhìn bởi những vị Thánh Thinh Văn Đệ Tử đã chứng đạt Tam Quả. Đại chúng cũng ngắm nhìn và nói với nhau

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rằng: "Nghe nói người này là gia chủ Citta." Cận sự nam Citta sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư, khi đi vào bên trong vầng hào quang sáu màu của Đức Phật, đã nắm lấy đôi bàn chân của Bậc Đạo Sư, ngay chỗ hai mắt cá và đảnh lễ. Ngay trong khoảnh khắc đó, đã mưa xuống một cơn mưa bằng hoa với những chi tiết đã nói trước đó, và vang lên hàng ngàn lời chúc tụng "Sadhu! Sadhu!" Cận sự nam Citta ở lại gần Bậc Đạo Sư trong vòng một tháng, sau sắp đặt những chỗ ngồi trong chùa đã cúng dường đại thí đến Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ, tất cả những người đã đến đó cùng mình cũng đã được chăm sóc trong chùa. Trong suốt một tháng đó, đã không lấy bất kỳ thứ gì trên những chiếc xe của mình, ông đã bố thí cúng dường và làm tất cả những phận sự bằng tất cả những lễ phẩm đã được chư thiên và nhân loại mang đến. Cận sự nam Citta sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã trình bạch rằng: "Bạch Ngài! Trên suốt chặng đường suốt một tháng, trong lúc đi đường con suy nghĩ rằng 'Con sẽ bố thí cúng dường đến Ngài', và con trải qua thời gian một tháng ở tại nơi này, nhưng con không lấy được bất cứ một thứ gì từ những vất phẩm cúng dường mà con đã mang đến đây, trong suốt cả một khoản gthời gian dài đó, con đã bố thí cúng dường bằng những vật phẩm biếu tặng được chư thiên và nhân loại mang đến, nếu như con còn ở lại đây cả năm nữa, thì cũng không thể cúng dường được bằng vật

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

phẩm của mình. Sau khi bỏ hết xuống từ những chiếc xe, con muốn đi về, xin Ngài hãy chỉ cho con nơi nào để bỏ xuống."

Bậc Đạo Sư nói với Trưởng Lão Ānanda rằng: "Này Ānanda! Hãy cho làm một chỗ trống cho cận sự nam." Trưởng Lão đã làm theo như vậy. Phòng chứa những thực phẩm hay thuốc men của Chư Tăng **(Mahāva.295)** tương truyền được ban hành do gia chủ Citta. Thế là cận sự nam cùng với ba ngàn người đã đi đến đó với mình, cùng với những cỗ xe rỗng lên đường. Thế nhưng, những vị Thiên Nhân lại xuất hiện và đồng thanh rằng: "Ngài tôn kính! Ngài trở về với những cỗ xe trống của Ngài sao?" thế là đã làm cho đầy những cỗ xe bằng bảy loại châu báu. Cận sự nam trở về và cũng chăm sóc đại chúng bằng những lễ phẩm được mang đến dành cho mình. Trưởng Lão Ānanda sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã bạch rằng: "Bạch Ngài, trong khi đi đến yết kiến Ngài, vị ấy đã đi trong một tháng, trải qua tại nơi này cũng một tháng, trong suốt cả một khoảng thời gian dài đó, đã bố thí cúng dường thật lớn bằng những vật phẩm biếu tặng được chư thiên và nhân loại mang đến, giờ đây, sau khi đã làm trống cả năm trăm cỗ xe và nghe nói sẽ trở về trong vòng một tháng, thế nhưng những vị Thiên Nhân đã xuất hiện và đã nói với vị ấy rằng 'Ngài tôn kính! Ngài trở về với những cỗ xe trống của Ngài sao?' thế là chất đầy bảy loại châu báu trên cả năm trăm cỗ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

xe. Thế rồi vị ấy trở về và cũng chăm sóc đại chúng bằng những lễ phẩm được mang đến dành cho mình." "Bạch Ngài! Việc phát sanh lên những vật phẩm dành cho vị ấy chỉ dựa vào việc đi đến để yết kiến Ngài, hay là cũng phát sanh lên dù vị ấy có đi đến một nơi nào khác?" "Này Ānanda! Cho dù đi đến để yết kiến ta, hay có đi đến một nơi nào khác, thì cũng phát sanh đến cho người ấy. Bởi vì cận sự nam này là người có đức tin có lòng tịnh tín và là người thành tựu giới, một người giống như thế, cộng trú trong bất kỳ trú xứ nào, thì tại những trú xứ đó cũng phát sanh lên lợi đắc và sự cung kính đến cho người đó," sau khi nói xong, Bậc Đạo Sư đã nói lên kệ ngôn này nằm trong phẩm linh tinh (Tạp tục) :

"Saddho sīlena sampanno,
Yaso bhogasamappito;
Yaṃ yaṃ padesaṃ bhajati,
Tattha tattheva pūjito"ti.

(Dha. pa. 303)

"Có Đức Tin, Giới thành tựu cũng đủ
Được danh thơm, và sung túc của tiền.
Dù cộng trú, trú xứ trong các miền,
Tại nơi đó, được cúng dường kính trọng."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ý nghĩa câu kệ này sẽ giải thích rõ trong phẩm linh tinh (tạp lục).

Được nói đến như vậy, Trưởng Lão Ānanda đã hỏi về tiền nghiệp của cận sự nam Citta. Thế là Bậc Đạo Sư đã thuật lại như sau:

"Này Ānanda! Người này đã phát nguyện dưới chân của Đức Thế Tôn có Hồng Danh là Padumuttara, và cách đây một trăm ngàn đại kiếp đã luân chuyển trong các cõi Chư Thiên và Nhân loại, vào thời của Đức Phật Kassapa đã sanh vào trong một gia tộc của một người thợ săn nai, đến lúc trưởng thành, vào một ngày trời đổ mưa, đã mang theo cây giáo và đi vào rừng để giết chết những con nai, trong lúc chăm chú tìm kiếm con nai, đã trông thấy một vị Tỳ Khưu đang ngồi trùm kín cả thân thể bất động trên một dốc núi, người thợ săn suy nghĩ: "Ngài tôn kính là một người đang ngồi và thực hành Sa Môn Pháp, ta sẽ mang vật thực đến dâng Ngài." thế là vội vã đi về nhà tại nơi đốt lửa trong ngày hôm qua, với thịt đã được mang đến, sau khi đã bảo nấu vật thực, lại trông thấy những vị Tỳ Khưu khác đi khất thực, nên đã nhận những bình bát từ những vị đó, rồi mời vào những chỗ ngồi đã được soạn sẵn và sau khi sửa soạn xong những vật thực đã ra lệnh cho những người khác trong nhà rằng: "Hãy hầu hạ chăm lo cho các Ngài", còn người thợ săn sau khi để thức ăn vào trong một cái giỏ,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trong lúc mang đến đó, giữa đường sau khi hái rất nhiều loại trái cây, sau khi cho vào cái giỏ bằng lá cây, đã đi đến chỗ ngồi của vị Trưởng Lão, rồi đã nói rằng: "Bạch Ngài! Xin Ngài hãy tế độ cho con!", sau khi nói như thế, đã nhận lấy bình bát và làm cho đầy rồi đã trao lại tận tay của Trưởng Lão, sau đó lại cúng dường rất nhiều những loại trái cây, rồi phát nguyện rằng: "Với trạng thái tâm hoan hỷ của con, trong khi cúng dường những thức phẩm với nhiều hương vị, cùng với những loại trái cây như thế nào, cho dù con có sinh ra bất cứ tại nơi nào, cũng được mang đến hàng ngàn vật phẩm thỏa thích trong tâm của con như thế ấy, xin hãy cho mưa, một cơn mưa hoa bằng cả năm màu sắc." Người thợ săn, sau khi làm những thiện pháp đến suốt cả cuộc đời, đã sanh về Thiên Giới, tại nơi đã sanh ra đã trút xuống một cơn mưa, cơn mưa bằng hoa trên thiên giới phủ đến tận đầu gối. Ngay trong hiện tại, vào ngày người đó ra đời, cũng như ngày đến tại nơi đây, do kết quả của những nghiệp mà người đó đã làm, nên có cơn mưa bằng hoa, được mang đến biếu tặng những vật phẩm và những cỗ xe được chất đầy bảy loại châu báu".

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI BỐN
(VỀ GIA CHỦ CITTA)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

15. Vanavāsītissasāmaṇeravatthu

Aññā hi lābhūpanisāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto vanavāsikatissattheraṃ ārabbha kathesi. Desanā rājagahe samuṭṭhitā.

Sāriputtattherasa kira pitu vaṅgantabrāhmaṇassa sahāyako mahāsenabrāhmaṇo nāma rājagahe vasati. Sāriputtatthero ekadivasaṃ piṇḍāya caranto tasmiṃ anukampāya tassa gehadvāraṃ agamāsi. So pana parikkhīṇavibhavo daliddo. So "mama putto mayhaṃ gehadvāraṃ piṇḍāya carituṃ āgato bhavissati, ahañcamhi duggato, mayhaṃ duggatabhāvaṃ na jānāti maññe, natthi me koci deyyadhammo"ti therassa sammukhā bhavituṃ asakkonto nilīyi. Thero aparampi divasaṃ agamāsi, brāhmaṇo tatheva nilīyi. "Kiñcideva labhitvā dassāmī"ti cintentopi nālabhi. Athekadivasaṃ ekasmiṃ brāhmaṇavācake thūlasāṭakena saddhiṃ pāyasapātiṃ labhitvā ādāya gehaṃ gantvāva theraṃ anussari, "imaṃ piṇḍapātaṃ mayā therassa dātuṃ vaṭṭatī"ti. Theropi taṃ khaṇaṃ jhānaṃ samāpajjitvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

samāpattito vuṭṭhāya taṃ brāhmaṇaṃ disvā "brāhmaṇo deyyadhammaṃ labhitvā mama āgamanaṃ paccāsīsati, mayā tattha gantuṃ vaṭṭatī"ti saṅghāṭiṃ pārupitvā pattaṃ ādāya tassa gehadvāre ṭhitameva attānaṃ dassesi.

Brāhmaṇo theraṃ disvāva cittaṃ pasīdi. Atha naṃ upasaṅkamitvā vanditvā paṭisanthāraṃ katvā antogehe nisīdāpetvā pāyasapātiṃ gahetvā therassa patte ākiri. Thero upaḍḍhaṃ sampaṭicchitvā hatthena pattaṃ pidahi. Atha naṃ brāhmaṇo āha – "bhante, ekapaṭivīsamattova ayaṃ pāyaso, paralokasaṅgahaṃ me karotha, mā idhalokasaṅgahaṃ, niravasesameva dātukāmomhī"ti sabbaṃ ākiri. Thero tattheva paribhuñji. Athassa bhattakiccapariyosāne tampi sāṭakaṃ datvā vanditvā evamāha – "bhante, ahampi tumhehi diṭṭhadhammameva pāpuṇeyya"nti. Thero "evaṃ hotu brāhmaṇā"ti tassa anumodanaṃ katvā uṭṭhāyāsanā pakkamanto anupubbena cārikaṃ caranto jetavanaṃ agamāsi. "Duggatakāle dinnadānaṃ pana ativiya tosetī"ti brāhmaṇopi taṃ dānaṃ datvā pasannacitto somanassajāto there adhimattaṃ sinehamakāsi. So there sineheneva kālaṃ katvā sāvatthiyaṃ therassūpaṭṭhākakule paṭisandhiṃ gaṇhi. Taṃkhaṇeyeva panassa mātā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"kucchiyaṃ me gabbho patiṭṭhito"ti ñatvā sāmikassa ārocesi. So tassā gabbhaparihāraṃ adāsi.

Tassā accuṇhaatisītaatiambilādiparibhogaṃ vajjetvā sukhena gabbhaṃ parihariyamānāya evarūpo dohaḷo uppajji "aho vatāhaṃ sāriputtattherappamukhāni pañca bhikkhusatāni nimantetvā gehe nisīdāpetvā asambhinnakhīrapāyasaṃ datvā sayampi kāsāyavatthāni paridahitvā suvaṇṇasarakaṃ ādāya āsanapariyante nisīditvā ettakānaṃ bhikkhūnaṃ ucchiṭṭhapāyasaṃ paribhuñjeyya"nti. Tassā kira so kāsāyavatthaparidahane dohaḷo kucchiyaṃ puttassa buddhasāsane pabbajjāya pubbanimittaṃ ahosi. Athassā ñātakā "dhammiko no dhītāya dohaḷo"ti sāriputtattheraṃ saṅghattheraṃ katvā pañcannaṃ bhikkhusatānaṃ asambhinnakhīrapāyasaṃ adaṃsu. Sāpi ekaṃ kāsāvaṃ nivāsetvā ekaṃ pārupitvā suvaṇṇasarakaṃ gahetvā āsanapariyante nisinnā ucchiṭṭhapāyasaṃ paribhuñji, dohaḷo paṭippassambhi. Tassā yāva gabbhavuṭṭhānā antarantarā katamaṅgalesupi, dasamāsaccayena puttaṃ vijātāya katamaṅgalesupi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sāriputtattherappamukhānaṃ pañcannaṃ bhikkhusatānaṃ appodakamadhupāyāsameva adaṃsu. Pubbe kiresa dārakena brāhmaṇakāle dinnapāyasassa nissando.

Jātamaṅgaladivase pana taṃ dārakaṃ pātova nhāpetvā maṇḍetvā sirisayane satasahassagghanikassa kambalassa upari nipajjāpesuṃ. So tattha nipannakova theraṃ oloketvā "ayaṃ me pubbācariyo, mayā theraṃ nissāya ayaṃ sampatti laddhā, mayā imassa ekaṃ pariccāgaṃ kātuṃ vaṭṭatī"ti sikkhāpadagahaṇatthāya ānīyamāno taṃ kambalaṃ cūḷaṅguliyā veṭhetvā aggahesi. Athassa "aṅguliyaṃ kambalo laggo"ti te taṃ harituṃ ārabhiṃsu. So parodi. Ñātakā "apetha, mā dārakaṃ rodāpethā"ti kambaleneva saddhiṃ ānayiṃsu. So theraṃ vandanakāle kambalato aṅguliṃ apakaḍḍhitvā kambalaṃ therassa pādamūle pātesi. Ñātakā "daharakumārena ajānitvā kata"nti avatvā "puttena no dinnaṃ, pariccattameva hotu, bhante"ti vatvā, "bhante, satasahassagghanikena kambalena pūjākārakassa tumhākaṃ dāsassa sikkhāpadāni dethā"ti āhaṃsu. "Ko nāmo ayaṃ dārako"ti? "Bhante, ayyena samānanāmako, tisso nāmesa bhavissatī"ti. Thero kira gihikāle upatissamāṇavo nāma ahosi. Mātāpissa cintesi –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"na mayā puttassa ajjhāsayo bhinditabbo"ti. Evaṃ dārakassa nāmakaraṇamaṅgalaṃ katvā puna tassa āhāraparibhogamaṅgalepi puna tassa kaṇṇavijjhanamaṅgalepi dussagahaṇamaṅgalepi cūḷākappanamaṅgalepi sāriputtattherappamukhānaṃ pañcannaṃ bhikkhusatānaṃ appodakamadhupāyasameva adaṃsu.

Dārako vuddhimanvāya sattavassikakāle mātaraṃ āha – "amma, therassa santike pabbajissāmī"ti. "Sādhu, tāta, pubbevāhaṃ 'na mayā puttassa ajjhāsayo bhinditabbo'ti manaṃ akāsiṃ, pabbaja, puttā"ti theraṃ nimantāpetvā tassa āgatassa bhikkhañca datvā, "bhante, tumhākaṃ dāso 'pabbajissāmī'ti vadati, imaṃ ādāya sāyaṃ vihāraṃ āgamissāmā"ti theraṃ uyyojetvā sāyanhasamaye mahantena sakkārasammānena puttaṃ ādāya vihāraṃ gantvā therassa niyyādesi. Thero tena saddhiṃ kathesi – "tissa, pabbajjā nāma dukkarā, uṇhena atthe sati sītaṃ labhati, sītena atthe sati uṇhaṃ labhati, pabbajitā kicchena jīvanti, tvañca sukhedhito"ti. "Bhante, ahaṃ tumhehi vuttaniyāmeneva sabbaṃ kātuṃ sakkhissāmī"ti. Thero "sādhū"ti vatvā tassa paṭikūlamanasikāravasena tacapañcakakammaṭṭhānaṃ ācikkhitvā taṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pabbājesi. Sakalampi hi dvattiṃsākāraṃ kathetuṃ vaṭṭatiyeva. Sabbaṃ kathetuṃ asakkontena pana tacapañcakakammaṭṭhānaṃ kathetabbameva. Idañhi kammaṭṭhānaṃ sabbabuddhānaṃ avijahitameva. Kesādīsu ekekakoṭṭhāsesu arahattaṃ pattānaṃ bhikkhūnampi bhikkhunīnampi upāsakānampi upāsikānampi paricchedo natthi. Abyattā bhikkhū pana pabbajentā arahattassūpanissayaṃ nāsenti. Tasmā thero kammaṭṭhānaṃ ācikkhitvā pabbājetvā dasasu sīlesu patiṭṭhāpesi.

Mātāpitaro puttassa pabbajitasakkāraṃ karontā sattāhaṃ vihāreyeva buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa appodakamadhupāyasameva adaṃsu. Bhikkhūpi "nibaddhaṃ appodakamadhupāyasaṃ paribhuñjituṃ na sakkomā"ti ujjhāyiṃsu. Tassapi mātāpitaro sattame divase sāyaṃ gehaṃ agamaṃsu. Sāmaṇero aṭṭhame divase bhikkhūhi saddhiṃ piṇḍāya pāvisi. Sāvatthivāsino "sāmaṇero kira ajja piṇḍāya pavisissati, sakkāramassa karissāmā"ti pañcahi sāṭakasatehi cumbaṭakāni katvā pañca piṇḍapātasatāni sajjetvā ādāya paṭipathe ṭhatvā adaṃsu, punadivase vihārassa upavanaṃ āgantvā adaṃsu. Evaṃ sāmaṇero

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dvīheva divasehi sāṭakasahassehi saddhiṃ piṇḍapātasahassaṃ labhitvā bhikkhusaṅghassa dāpesi. Brāhmaṇakāle dinnathūlasāṭakassa kiresa nissando. Athassa bhikkhū "piṇḍapātadāyakatisso"ti nāmaṃ kariṃsu.

Punekadivasaṃ sāmaṇero sītakāle vihāracārikaṃ caranto bhikkhū tattha tattha aggisālādīsu visibbente disvā āha – "kiṃ, bhante, visibbentā nisinnātthā"ti? "Sītaṃ no pīḷeti sāmaṇero"ti. "Bhante, sītakāle nāma kambalaṃ pārupituṃ vaṭṭati. So hi sītaṃ paṭibāhituṃ samattho"ti. Sāmaṇera "tvaṃ mahāpuñño kambalaṃ labheyyāsi, amhākaṃ kuto kambalo"ti. "Tena hi, bhante, kambalatthikā mayā saddhiṃ āgacchantū"ti sakalavihāre ārocāpesi. Atha bhikkhū "sāmaṇerena saddhiṃ gantvā kambalaṃ āharissāmā"ti sattavassikasāmaṇeraṃ nissāya sahassamattā bhikkhū nikkhamiṃsu. So "ettakānaṃ bhikkhūnaṃ kuto kambalaṃ labhissāmī"ti cittampi anuppādetvā te ādāya nagarābhimukho pāyāsi. Sudinnassa hi dānassa evarūpo ānubhāvo hoti. So bahinagareyeva gharapaṭipāṭiyā caranto pañca kambalasatāni labhitvā antonagaraṃ pāvisi. Manussā ito cito ca kambale āharanti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Eko pana puriso āpaṇadvārena āgacchanto pañca kambalasatāni pasāretvā nisinnaṃ ekaṃ āpaṇikaṃ disvā āha – "ambho, eko sāmaṇero kambale saṃharanto āgacchati, tava kambale paṭicchādehī"ti? "Kiṃ pana so dinnake gaṇhāti, udāhu adinnake"ti? "Dinnake gaṇhātī"ti. "Evaṃ sante sace icchāmi, dassāmi, no ce, na dassāmi, gaccha tva"nti uyyojesi. Maccharino hi andhabālā evarūpesu dānaṃ dadamānesu maccharāyitvā asadisadānaṃ disvā maccharāyanto kāḷo (dha. pa. 177) viya niraye nibbattanti. Āpaṇiko cintesi – "ayaṃ puriso attano dhammatāya āgacchamāno 'tava kambale paṭicchādehī'ti maṃ āha. 'Sacepi so dinnakaṃ gaṇhā'ti, ahaṃ pana 'mama santakaṃ sace icchāmi, dassāmi, no ce, na dassāmī'ti avacaṃ, diṭṭhakaṃ pana adentassa lajjā uppajjati, attano santakaṃ paṭicchādentassa doso natthi, imesu pañcakambalasatesu dve kambalāni satasahassagghanikāni, imāneva paṭicchādetuṃ vaṭṭatī"ti. Dvepi kambale dasāya dasaṃ sambandhitvā tesaṃ antare pakkhipitvā paṭicchādesi. Sāmaṇeropi bhikkhusahassena saddhiṃ taṃ padesaṃ pāpuṇi. Āpaṇikassa sāmaṇeraṃ disvāva puttasineho uppajji, sakalasarīraṃ sinehena paripuṇṇaṃ ahosi. So cintesi – "tiṭṭhatu kambalāni, imaṃ disvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hadayamaṃsampi dātuṃ yutta"nti. Te dvepi kambale nīharitvā sāmaṇerassa pādamūle ṭhapetvā vanditvā, "bhante, tayā diṭṭhadhammassa bhāgī assa"nti avaca. Sopissa "evaṃ hotū"ti anumodanaṃ akāsi.

Sāmaṇero antonagarepi pañca kambalasatāni labhi. Evaṃ ekadivasaṃyeva kambalasahassaṃ labhitvā bhikkhusahassassa adāsi. Athassa kambaladāyakatissattheroti nāmaṃ kariṃsu. Evaṃ nāmakaraṇadivase dinnakambalo sattavassikakāle kambalasahassabhāvaṃ pāpuṇi. Buddhasāsanañhi ṭhapetvā natthaññaṃ taṃ ṭhānaṃ, yattha appaṃ dinnaṃ bahuṃ hoti, bahuṃ dinnaṃ bahutaraṃ. Tenāha bhagavā –

"Tathārūpoyaṃ, bhikkhave, bhikkhusaṅgho, yathārūpe bhikkhusaṅghe appaṃ dinnaṃ bahuṃ hoti, bahuṃ dinnaṃ bahutara"nti

(Ma. ni. 3.146)

Evaṃ sāmaṇero ekakambalassa nissandena sattavassikova kambalasahassaṃ labhi. Tassa jetavane viharantassa abhikkhaṇaṃ ñātidāyakā santikaṃ āgantvā kathāsallāpaṃ karonti. So cintesi – "mayā idha vasantena ñātidāyakesu āgantvā kathentesu akathetumpi na sakkā, etehi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

saddhiṃ kathāpapañcena attano patiṭṭhaṃ kātuṃ na sakkā, yaṃnūnāhaṃ satthu santike kammaṭṭhānaṃ uggaṇhitvā araññaṃ paviseyya"nti. So satthāraṃ upasaṅkamitvā vanditvā yāva arahattā kammaṭṭhānaṃ kathāpetvā upajjhāyaṃ vanditvā pattacīvaramādāya vihārā nikkhamitvā "sace āsannaṭṭhāne vasissāmi, ñātakā maṃ pakkosissantī"ti vīsati yojanasataṃ maggaṃ agamāsi. Athekena gāmadvārena gacchanto ekaṃ mahallakapurisaṃ disvā pucchi – "kiṃ nu kho, mahāupāsaka, imasmiṃ padese vasantānaṃ āraññakavihāro atthī"ti? "Atthi, bhante"ti. "Tena hi me maggaṃ ācikkhāhī"ti. Mahallakaupāsakassa pana taṃ disvāva puttasineho udapādi. Athassa tattheva ṭhito anācikkhitvā "ehi, bhante, ācikkhissāmi te"ti gahetvā agamāsi. Sāmaṇero tena saddhiṃ gacchanto antarāmagge nānāpupphaphalapaṭimaṇḍite rukkhapabbatapadese disvā "ayaṃ, upāsaka, kiṃ padeso nāma, ayaṃ upāsaka kiṃ padeso nāmā"ti pucchi. Sopissa tesaṃ nāmāni ācikkhanto āraññakavihāraṃ patvā "idaṃ, bhante, phāsukaṭṭhānaṃ, idheva vasāhī"ti vatvā, "bhante, ko nāmo tva"nti nāmaṃ pucchitvā "ahaṃ vanavāsītisso nāma upāsakā"ti vutte, "sve

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

amhākaṃ gāme bhikkhāya carituṃ vaṭṭatī"ti vatvā nivattitvā antogāmameva gato. "Vanavāsītisso nāma vihāraṃ āgato, tassa yāgubhattādīni paṭiyādethā"ti manussānaṃ ārocesi.

Sāmaṇero paṭhamameva tisso nāma hutvā tato piṇḍapātadāyakatisso kambaladāyakatisso vanavāsītissoti tīṇi nāmāni labhitvā sattavassabbhantare cattāri nāmāni labhi. So punadivase pātova taṃ gāmaṃ piṇḍāya pāvisi. Manussā bhikkhaṃ datvā vandiṃsu. Sāmaṇero "sukhitā hotha, dukkhā muccathā"ti āha. Ekamanussopi tassa bhikkhaṃ datvā puna gehaṃ gantuṃ nāsakkhi, sabbeva olokentā aṭṭhaṃsu. Sopi attano yāpanamattameva gaṇhi. Sakalagāmavāsino tassa pādamūle urena nipajjitvā, "bhante, tumhesu imaṃ temāsaṃ idha vasantesu mayaṃ tīṇi saraṇāni gahetvā pañcasu sīlesu patiṭṭhāya māsassa aṭṭha uposathakammāni upavasissāma, idha vasanatthāya no paṭiññaṃ dethā"ti. So upakāraṃ sallakkhetvā tesaṃ paṭiññaṃ datvā nibaddhaṃ tattheva piṇḍapātacāraṃ cari. Vanditavanditakkhaṇe ca "sukhitā hotha, dukkhā muccathā"ti padadvayameva kathetvā pakkāmi. So tatthevapaṭhamamāsañca dutiyamāsañca vītināmetvā tatiyamāse

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gacchante saha paṭisambhidāhi arahattaṃ pāpuṇi.

TỪ VỰNG :

Vanavāsikatissattheraṃ: Trưởng Lão Tissa cư ngụ trong rừng

Desanā rājagahe samuṭṭhitā: Pháp thoại này khởi đầu tại Rājagaha

Sahāyako : Bạn bè, bạn, bằng hữu

Anukampāya : Sự bi mẫn, trắc ẩn, tâm tế độ

Parikkhīṇavibhavo : Trở thành một người khánh kiệt tài sản

Daliddo : Nghèo khổ

Mayhaṃ duggatabhāvaṃ na jānāti maññe: Chắc không biết ta trở thành người nghèo khó

Natthi me koci deyyadhammo: Một chút vật thực để đặt bát ta cũng không có

Therassa sammukhā bhavituṃ asakkonto nilīyi: Không thể đối diện với Trưởng Lão nên đã lẫn trốn

Aparampi divasaṃ :Những ngày hôm khác

tatheva nilīyi : Cũng đã lẫn trốn như thế

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Kiñcideva labhitvā dassāmī": "Sau khi nhận được gì đó, sẽ cúng dường".

Ekasmiṃ brāhmaṇavācake: Trong một chương trình giảng giải

Thūlasāṭakena saddhiṃ pāyasapātiṃ labhitvā: Sau khi nhận được một bát cơm được nấu bằng bơ và sữa cùng với một tấm vải thô

Taṃ khaṇaṃ jhānaṃ samāpajjitvā samāpattito vuṭṭhāya: Ngay trong khoảnh khắc ấy, sau khi đã nhập vào Thiền đã xuất khỏi Thiền

"Brāhmaṇo deyyadhammaṃ labhitvā mama āgamanaṃ paccāsīsati, mayā tattha gantuṃ vaṭṭatī" : "Bà La Môn này sau khi đã nhận được những lễ vật, và mong cầu ta đến, vậy thì ta nên đến đó là thích hợp."

Saṅghāṭiṃ pārupitvā pattaṃ ādāya : Sau khi đắp Tăng Già Lê, cầm lấy bình bát

Cittaṃ pasīdi: Đã khởi lên sự tịnh tín trong tâm

Paṭisanthāraṃ katvā: Đã ân cần tiếp đón

Antogehe nisīdāpetvā: Mời ngồi vào trong nhà

Pāyasapātiṃ gahetvā therassa patte ākiri : Đã mang bát cơm được nấu từ bơ và sữa đặt vào trong bình bát của Trưởng Lão

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Upaḍḍhaṃ sampaṭicchitvā hatthena pattaṃ pidahi : Sau khi thọ nhận một phần nửa đã dùng tay đậy bình bát lại

"Bhante, ekapaṭivīsamattova ayaṃ pāyaso, paralokasaṅgahaṃ me karotha, mā idhalokasaṅgahaṃ, niravasesameva dātukāmomhī" : "Bạch Ngài! Cơm được nấu với bơ và sữa này chỉ có khoảng một phần, xin Ngài hãy tế độ cho con những kiếp trong tương lai, đừng tế độ con trong kiếp hiện tại, con muốn cúng dường trọn vẹn."

Sabbaṃ ākiri : Rồi đã đặt tất cả vào

Thero tattheva paribhuñji : Trưởng Lão đã thọ thực tại nơi đó

Sāṭakaṃ datvā : Sau khi dâng lên tấm vải

"Bhante, ahampi tumhehi diṭṭhadhammameva pāpuṇeyya" : "Bạch Ngài! Cầu mong con cũng sẽ chứng đạt được Pháp đã thấy từ Ngài."

"Evaṃ hotu brāhmaṇā": "Này Bà La Môn! Hãy là như vậy!"

Uṭṭhāyāsanā pakkamanto: Từ chỗ ngồi đứng dậy đi về phía trước

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Anupubbena cārikaṃ caranto jetavanaṃ agamāsi: Tuần tự thứ lớp vân du rồi cũng về đến Jetavana

"Duggatakāle dinnadānaṃ pana ativiya tosetī" : "Được bố thí cúng dường trong những lúc khốn khó thì thật là rất hài lòng thỏa thích."

Pasannacitto somanassajāto: Tâm tư trong sạch và vô cùng hân hoan

There adhimattaṃ sinehamakāsi : Nên đã kính yêu Trưởng Lão thật nhiều

There sineheneva kālaṃ katvā: Trong lúc kính yêu Trưởng Lão như vậy thì qua đời

Therassūpaṭṭhākakule paṭisandhiṃ gaṇhi: Đầu thai vào một gia tộc là người hộ độ Trưởng Lão

"Kucchiyaṃ me gabbho patiṭṭhito": "Một mầm sống đã được hình thành trong bụng của em."

So tassā gabbhaparihāraṃ adāsi: Người chồng đã cho chăm sóc và bảo dưỡng thai nhi của nàng

Accuṇhaatisītaatiambilādiparibhogaṃ vajjetvā : Sau khi kiêng tránh những loại thức ăn như là chua quá, lạnh quá hoặc là nóng quá

Sukhena gabbhaṃ parihariyamānāya : Cũng chăm sóc và bảo dưỡng thai nhi một cách hạnh phúc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dohaḷo uppajji: Sự thèm khát của một phụ nữ có thai đã khởi sanh

Aho vatāhaṃ sāriputtattherappamukhāni pañca bhikkhusatāni nimantetvā: Ôi! Quả thật vậy, phải chi mình được thỉnh mời năm trăm Vị Tỳ Khưu có Trưởng Giả Sāriputta làm tọa chủ

Gehe nisīdāpetvā asambhinnakhīrapāyasaṃ datvā: Sau khi mời ngồi trong nhà dâng lên món cơm được nấu bằng sữa không lẫn lộn

Sayampi kāsāyavatthāni paridahitvā: Tự mình sau khi khoát lên trên mình tấm y bằng vải vàng

Suvaṇṇasarakaṃ ādāya: Mang một cái bát nhỏ bằng vàng

Āsanapariyante nisīditvā: Sau khi ngồi ở chỗ ngồi cuối cùng

Ettakānaṃ bhikkhūnaṃ ucchiṭṭhapāyasaṃ paribhuñjeyya: Sẽ ăn cơm nấu bằng sữa tươi còn sót lại phần đông của Chư Tỳ Khưu

Tassā kira so kāsāyavatthaparidahane dohaḷo kucchiyaṃ puttassa buddhasāsane pabbajjāya pubbanimittaṃ ahosi: Tương truyền, sự khao khát được khoác chiếc Y vàng trong lúc mang thai của nàng, đó là điềm báo trước sự xuất gia trong Giáo Pháp của Đức Phật của đứa con trai trong bụng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ñātakā "dhammiko no dhītāya dohaḷo"ti : Thân quyến của nàng cho rằng: "Mong muốn của con gái chúng ta thật đúng pháp."

Sāriputtattheraṃ saṅghattheraṃ katvā pañcannaṃ bhikkhusatānaṃ : Đến năm trăm vị Tỳ Khưu có Trưởng Lão Sāriputta là vị Trưởng Lão trong tăng đoàn

Asambhinnakhīrapāyasaṃ adaṃsu : Đã dâng cúng cơm được nấu bằng sữa tươi không có một chút lẫn lộn nào

Sāpi ekaṃ kāsāvaṃ nivāsetvā ekaṃ pārupitvā: Nói về nàng, sau khi tự mặc vào một chiếc y vàng, và khoác trên mình một chiếc

Ucchiṭṭhapāyasaṃ paribhuñji: Đã thọ thực món cơm được nấu bằng sữa tươi còn dư lại

Dohaḷo paṭippassambhi: Thế là đã vơi đi được những khao khát của người phụ nữ khi mang thai

Gabbhavuṭṭhānā antarantarā katamaṅgalesupi: Cho đến lúc sanh con, thỉnh thoảng nàng cũng đã tổ chức những cuộc trai tăng như thế

Dasamāsaccayena puttaṃ vijātāya: Mười tháng sau đã sanh được một người con trai

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Katamaṅgalesupi appodakamadhupāyasameva adaṃsu: Lại tổ chức một buổi trai tăng đã dâng cúng món cơm được nấu với mật ong có thêm vào một chút nước

Pubbe kiresa dārakena brāhmaṇakāle dinnapāyasassa nissando: Tương truyền, đó là do quả phước mà đứa trẻ đã cúng dường món cơm bằng sữa tươi trong thuở còn là Bà La Môn

Jātamaṅgaladivase: Trong ngày tổ chức lễ chào đời

Dārakaṃ pātova nhāpetvā maṇḍetvā: Từ sáng sớm đã cho cậu bé tắm rửa, sau đó đã trang điểm

Sirisayane satasahassagghanikassa kambalassa upari nipajjāpesuṃ: Rồi cho nằm trên một chiếc giường trang hoàng lộng lẫy, phía trên có tấm vải Kambala trị giá một trăm ngàn đồng tiền vàng

Tattha nipannakova theraṃ oloketvā: Trong lúc nằm tại nơi đó, sau khi quan sát trông thấy Trưởng Lão

"Ayaṃ me pubbācariyo, mayā theraṃ nissāya ayaṃ sampatti laddhā, mayā imassa ekaṃ pariccāgaṃ kātuṃ vaṭṭatī": "Người này là Thầy trong quá khứ của ta, ta do nương vào Trưởng Lão nên nhận được sự thành tựu này, ta dâng cho Ngài một vật cúng dường thì thật là hợp lý."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sikkhāpadagahaṇatthāya ānīyamāno: Đến lúc được bế đi để nhận những học giới (được truyền quy giới)

Kambalaṃ cūḷaṅguliyā veṭhetvā aggahesi: Đã xoắn tấm vải Kambala bằng ngón tay út, rồi nắm chặt lấy

"Aṅguliyaṃ kambalo laggo": "Tấm vải Kambala dính vào ngón tay kìa."

Harituṃ ārabhiṃsu: Gỡ ra để mang đi

So parodi: Cậu bé đã khóc thét lên

Ñātakā "apetha, mā dārakaṃ rodāpethā"ti : thân quyến nói rằng: "Đi đi, đừng để đứa trẻ khóc."

Kambaleneva saddhiṃ ānayiṃsu: Vậy là đã được mang đến cùng với tấm vải Kambala

Kambalato aṅguliṃ apakaḍḍhitvā: Đã kéo ngón tay ra khỏi tấm vải Kambala

Kambalaṃ therassa pādamūle pātesi: Tấm vải Kambala đã rơi xuống dưới chân của Trưởng Lão

Ñātakā "daharakumārena ajānitvā kata"nti avatvā: Bà con thân quyến đã không nói rằng: "Bởi vì đứa trẻ con nhỏ đã làm như thế vì không biết gì?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Puttena no dinnaṃ, pariccattameva hotu, bhante"ti vatvā: Mà lại nói rằng: "Bạch Ngài! Vật bố thí từ con trai của chúng con, chính là sự dứt bỏ."

"Bhante, satasahassagghanikena kambalena pūjākārakassa tumhākaṃ dāsassa sikkhāpadāni dethā": "Bạch Ngài! Cầu xin Ngài truyền giới đến cho người đã dâng cúng đến Ngài, người đã cúng dường tấm vải Kambala trị giá một trăm ngàn đồng tiền vàng."

"Ko nāmo ayaṃ dārako": "Đứa trẻ này tên là gì?"

"Bhante, ayyena samānanāmako, tisso nāmesa bhavissatī": "Bạch Ngài! Tên đứa trẻ này sẽ là Tissa, giống như tên lúc nhỏ với Trưởng Lão."

Gihikāle: Vào lúc còn là người còn sống tại gia

"Na mayā puttassa ajjhāsayo bhinditabbo": "Đừng để cho con trai chúng ta xa rời mong ước."

Dārakassa nāmakaraṇamaṅgalaṃ katvā : Vào ngày lễ đặt tên cho đứa trẻ

Āhāraparibhogamaṅgalepi: Ngày lễ thọ dụng được thức ăn

Kaṇṇavijjhanamaṅgalepi: Ngày lễ xỏ lỗ tai

Dussagahaṇamaṅgalepi:Ngày lễ được mặc y phục

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Cūḷākappanamaṅgalepi: Ngày lễ cắt chóp tóc trên đỉnh đầu

Vuddhimanvāya:Lớn nhanh theo thời gian

Sattavassikakāle: Đến năm lên bảy tuổi

"Amma, therassa santike pabbajissāmī" : "Thưa mẹ, con sẽ xuất gia gần với Trưởng Lão".

"Sādhu, tāta, pubbevāhaṃ 'na mayā puttassa ajjhāsayo bhinditabbo'ti manaṃ akāsiṃ, pabbaja, puttā": "Lành thay! Này con yêu, ngày trước, trong tâm ta đã suy nghĩ 'Đừng để cho con trai chúng ta xa rời mong ước', vậy con trai hãy xuất gia."

Bhikkhañca datvā: Sau khi đã dâng thức ăn

Tumhākaṃ dāso 'pabbajissāmī'ti vadati: Kẻ nô lệ của Ngài nói rằng: 'Muốn xuất gia'.

Imaṃ ādāya sāyaṃ vihāraṃ āgamissāmā: Chiều nay con sẽ dắt đứa trẻ này đến chùa

Sāyanhasamaye : Vào lúc xế chiều

Mahantena sakkārasammānena:Với những lễ vật cúng dường trọng thể

Therassa niyyādesi: Đã bàn giao lại cho Trưởng Lão.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Tissa, pabbajjā nāma dukkarā, uṇhena atthe sati sītaṃ labhati, sītena atthe sati uṇhaṃ labhati, pabbajitā kicchena jīvanti, tvañca sukhedhito" : "Này Tissa! Việc xuất gia thật khó làm, khi chú tâm cần dùng với đồ nóng thì lại nhận được đồ lạnh, khi chú tâm cần dùng với đồ lạnh thì lại nhận được đồ nóng, những người xuất gia sống với nhiều những khó khăn, trong khi con lại được bảo bọc nuôi nấng.

"Bhante, ahaṃ tumhehi vuttaniyāmeneva sabbaṃ kātuṃ sakkhissāmī": "Bạch Ngài! Đối với những gì đã được nói từ nơi Ngài, con có thể làm tất cả".

Paṭikūlamanasikāravasena: Bằng cách tác ý đến sự nhờm gớm

Tacapañcakakammaṭṭhānaṃ ācikkhitvā : Sau khi chỉ dạy về năm đề mục nghiệp xứ để tu tập gồm tóc, lông, móng, răng và da.

Sakalampi hi dvattiṃsākāraṃ kathetuṃ vaṭṭatiyeva : Toàn bộ được nói đến thì nói là có ba mươi hai cách thức (Ba mươi hai thể trược)

Sabbaṃ kathetuṃ asakkontena: Vì không thể nói hết tất cả

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tacapañcakakammaṭṭhānaṃ kathetabbameva: Nên chỉ nói đến năm đề mục nghiệp xứ thể trược là tóc, lông, móng, răng và da mà thôi

Idañhi kammaṭṭhānaṃ sabbabuddhānaṃ avijahitameva: Tất cả Chư Phật không bỏ xót những đề mục nghiệp xứ này

Kesādīsu ekekakoṭṭhāsesu arahattaṃ pattānaṃ...paricchedo natthi: Trong mỗi một phần đó như là tóc chẳng hạn không có ranh giới trong việc chứng đắc quả vị A La Hán ...

Abyattā bhikkhū: Đối với những vị Tỳ Khưu không thông thạo

Pabbajentā arahattassūpanissayaṃ nāsenti: Thường làm hỏng đi duyên lành chứng đạt quả vị A La Hán trong lúc làm lễ xuất gia

Dasasu sīlesu patiṭṭhāpesi: Đã cho an trú vào trong mười giới

Puttassa pabbajitasakkāraṃ karontā: Trong lúc nghi thức xuất gia trọng thể của con trai diễn ra

Sattāhaṃ vihāreyeva buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa appodakamadhupāyasameva adaṃsu: Đã cúng dường cơm được nấu bằng sữa tươi và mật ong có thêm một chút nước đến cho Chư

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tỳ Khưu tăng ở trong chùa, có Đức Phật làm tọa chủ trong suốt bảy ngày

Bhikkhūpi "nibaddhaṃ appodakamadhupāyasaṃ paribhuñjituṃ na sakkomā"ti ujjhāyiṃsu: Đến nỗi, có vị Tỳ Khưu than phiền rằng: "Cơm được nấu bằng sữa tươi và mật ong có thêm một chút nước liên tục như vậy, không thể ăn nổi."

Sāmaṇero aṭṭhame divase bhikkhūhi saddhiṃ piṇḍāya pāvisi: Vào ngày thứ tám, vị Sa Di đi khất thực cùng với Chư Tỳ Khưu

Sāvatthivāsino: Người dân sinh sống trong Kinh Thành Sāvatthī

Pañcahi sāṭakasatehi cumbaṭakāni katvā : Sau khi làm những tấm y choàng từ năm trăm miếng vải thô

Pañca piṇḍapātasatāni sajjetvā: Sau khi sửa soạn năm trăm phần vật thực

Ādāya paṭipathe ṭhatvā adaṃsu: Đã dâng cúng sau khi mang đến đứng cả trên con đường trước mặt

Punadivase vihārassa upavanaṃ āgantvā adaṃsu: Qua ngày hôm sau cũng đã dâng cúng sau khi đến khu rừng kế cận với ngôi chùa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dvīheva divasehi sāṭakasahassehi saddhiṃ piṇḍapātasahassaṃ labhitvā bhikkhusaṅghassa dāpesi: Chỉ trong hai ngày như vậy, vị Sa Di đã nhận được một ngàn tấm y choàng cùng với một ngàn phần vật thực và đã dâng cúng đến Chư Tỳ Khưu Tăng

Brāhmaṇakāle dinnathūlasāṭakassa kiresa nissando: Tương truyền, đó là kết quả của vị này, khi còn là vị Bà La Môn đã cúng dường tấm y choàng lớn bằng vải thô

Athassa bhikkhū "piṇḍapātadāyakatisso"ti nāmaṃ kariṃsu: Như thế Chư Tỳ Khưu đã gọi bằng cái tên là "Tissa Người Mang Đến Vật Thực."

Sītakāle: Trong mùa lạnh giá

Vihāracārikaṃ caranto: Lúc đi loanh quanh trong chùa

Bhikkhū tattha tattha aggisālādīsu visibbente disvā: Đã nhìn thấy những vị Tỳ Khưu ngồi sưởi ấm thân mình ở khắp các nơi như là trong các căn phòng giữ lửa chẳng hạn

"Kiṃ, bhante, visibbentā nisinnātthā": "Bạch Ngài! Tại sao lại cần ngồi hơ ấm như vậy?"

"Sītaṃ no pīḷeti sāmaṇero": "Này Sa Di, sự lạnh lẽo quấy rối chúng tôi."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Bhante, sītakāle nāma kambalaṃ pārupituṃ vaṭṭati. So hi sītaṃ paṭibāhituṃ samattho": "Bạch Ngài! Vào mùa lạnh mà được trùm kín bằng vải Kambala thì thật thích hợp. Quả thật như vậy, vải Kambala có thể tránh khỏi sự lạnh lẽo."

"Sāmaṇera, tvaṃ mahāpuñño kambalaṃ labheyyāsi, amhākaṃ kuto kambalo": "Này Sa Di, ngươi là người đại phước nên có thể nhận được vải Kambala, chúng tôi thì vải Kambala ở đâu chứ?"

"Tena hi, bhante, kambalatthikā mayā saddhiṃ āgacchantū": "Bạch Ngài! Nếu quả thật là mong muốn có được vải Kambala thì hãy đi cùng tôi."

Sakalavihāre ārocāpesi: Đã cho thông báo trong khắp ngôi chùa

Bhikkhū "sāmaṇerena saddhiṃ gantvā kambalaṃ āharissāmā"ti : Chư Tỳ Khưu đã nói với nhau rằng: "Sau khi đi cùng với vị Sa Di sẽ nhận được vải Kambala."

Sattavassikasāmaṇeraṃ nissāya sahassamattā bhikkhū nikkhamiṃsu: Nương vào vị Sa Di bảy tuổi có khoảng một ngàn vị Tỳ Khưu đi cùng

"Ettakānaṃ bhikkhūnaṃ kuto kambalaṃ labhissāmī"ti cittampi anuppādetvā: Không có

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

một chút nào lo ngại trong tâm rằng: "Chư Tỳ Khưu nhiều như thế thì sẽ nhận vải Kambala ở đâu?"

Nagarābhimukho pāyāsi: Đã đi vào một kinh thành ở phía trước mặt

Sudinnassa hi dānassa evarūpo ānubhāvo hoti: Quả thật như vậy, chính nhờ sự bố thí của vị Sa Di và ban tặng những vật tốt đẹp của Vị Sa Di nên mới được oai lực giống như vậy

Bahinagareyeva gharapaṭipāṭiyā caranto: Trong lúc tuần tự đi từng nhà bên ngoài kinh thành

Pañca kambalasatāni labhitvā antonagaraṃ pāvisi: Sau khi nhận được năm trăm tấm vải Kambala đã đi vào trong bên trong kinh thành

Manussā ito cito ca kambale āharanti : Mọi người từ khắp các nơi đã mang vải Kambala đến

Āpaṇadvārena āgacchanto: Trong lúc đi qua một cổng chợ

Pañca kambalasatāni pasāretvā nisinnaṃ ekaṃ āpaṇikaṃ disvā: Sau khi nhìn thấy một người chủ tiệm đang bày bán năm trăm tấm vải Kambala

"Ambho, eko sāmaṇero kambale saṃharanto āgacchati, tava kambale paṭicchādehī":"Này bạn, có một vị Sa Di đang đi gom

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

góp những tấm vải Kambala, vì vậy hãy giấu những tấm vải Kambala của bạn đi."

"Kiṃ pana so dinnake gaṇhāti, udāhu adinnake" : "Tại sao vậy? Vị ấy lấy vật đã cho hay vật chưa cho?"

"Dinnake gaṇhātī" : "Lấy vật đã cho".

"Evaṃ sante sace icchāmi, dassāmi, no ce, na dassāmi, gaccha tva": "Như vậy thì với những vật hiện tại đây, nếu như tôi muốn thì tôi sẽ dâng cúng, còn nếu không thì tôi sẽ không dâng cúng, ông bạn hãy đi đi".

Maccharino hi andhabālā: Quả thật vậy, kẻ ngu si mù quáng là người bón rít keo kiệt

Dānaṃ dadamānesu maccharāyitvā asadisadānaṃ disvā maccharāyanto kāḷo : Kẻ ngu si thì trở nên ích kỷ sau khi thấy bố thí không bằng, hoặc sau khi bủn xỉn với những việc bố thí cúng dường

Viya niraye nibbattanti: Như vậy sau khi chết sẽ sanh vào địa ngục

Attano dhammatāya āgacchamāno: Trong lúc đi đến với bản chất của mình

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Diṭṭhakaṃ pana adentassa lajjā uppajjati: Vật hiện hữu rõ ràng như vậy mà không cho đến vị ấy thì cũng khởi lên sự hổ thẹn

Attano santakaṃ paṭicchādentassa doso natthi: Những đồ vật hiện hữu là của mình không có lỗi lầm gì mà phải cất giấu với vị đó

Imesu pañcakambalasatesu dve kambalāni satasahassagghanikāni: Trong năm trăm tấm vải Kambala có hai tấm vải Kambala có trị giá là một trăm ngàn đồng tiền vàng

Dvepi kambale dasāya dasaṃ sambandhitvā: Đã cột chung mép viền vào với mép viền của hai miếng vải Kambala với nhau

Tesaṃ antare pakkhipitvā paṭicchādesi: Sau đó bỏ vào giữa đống vải, và đã giấu đi

Taṃ padesaṃ pāpuṇi: Cũng đã đến nơi đó

Puttasineho uppajji: Tình thương yêu như đứa con ruột đã khởi sanh

Sakalasarīraṃ sinehena paripuṇṇaṃ ahosi : Toàn thân đã tràn đầy với sự mến yêu như thế

"Tiṭṭhatu kambalāni, imaṃ disvā hadayamaṃsampi dātuṃ yutta": "Hãy để qua một bên những tấm vải Kambala, sau khi nhìn thấy người này thì cho cả trái tim cũng xứng đáng."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dvepi kambale nīharitvā: Liền lấy hai tấm vải Kambala ra

Sāmaṇerassa pādamūle ṭhapetvā: Sau khi đặt dưới chân của vị Sa Di

"Bhante, tayā diṭṭhadhammassa bhāgī assa": "Bạch Ngài! Hãy chia đến con một phần Pháp đã được thấy của Ngài".

Athassa kambaladāyakatissattheroti nāmaṃ kariṃsu: Vị ấy được gọi với tên gọi là: "Trưởng lão Tissa, người mang đến vải Kambala".

Nāmakaraṇadivase dinnakambalo: Cúng dường vải Kambala trong ngày lễ đặt tên

Sattavassikakāle kambalasahassabhāvaṃ pāpuṇi: Đến năm bảy tuổi đã nhận được một ngàn tấm vải Kambala

Buddhasāsanañhi ṭhapetvā natthaññaṃ taṃ ṭhānaṃ: Chỉ riêng trong Phật Giáo điều đó mới có thể, còn những nơi khác không có

Yattha appaṃ dinnaṃ bahuṃ hoti: Bất luận nơi đâu bố thí ít có được kết quả nhiều

Bahuṃ dinnaṃ bahutaraṃ: Bố thí nhiều thì kết quả có nhiều hơn

"Tathārūpoyaṃ, bhikkhave, bhikkhusaṅgho, yathārūpe bhikkhusaṅghe

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

appaṃ dinnaṃ bahuṃ hoti, bahuṃ dinnaṃ bahutara" : "Này Chư Tỳ Khưu! Chư Tỳ Khưu Tăng nào giống như này, bố thí ít đến Chư Tỳ Khưu như thế ấy được kết quả nhiều, bố thí nhiều càng được nhiều hơn nữa."

Ekakambalassa nissandena: Bằng kết quả của một tấm vải Kambala

Sattavassikova kambalasahassaṃ labhi: Đã nhận được cả một ngàn tấm vải Kambala vào năm lên bảy tuổi

Abhikkhaṇaṃ: Liên tục, liên tiếp, thường xuyên, thường thường

Ñātidāyakā: Thân quyến cùng với những người hộ độ

Kathāsallāpaṃ karonti: Chuyện trò thăm viếng, trò chuyện thân thiện

Mayā idha vasantena ñātidāyakesu āgantvā kathentesu akathetumpi na sakkā: Trong khi ta đang cư ngụ tại nơi này, thì những bà con thân quyến cùng với những người hộ độ đã đi đến và trò chuyện thăm hỏi, không thể không nói chuyện được

Etehi saddhiṃ kathāpapañcena attano patiṭṭhaṃ kātuṃ na sakkā: Mà với những câu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chuyện gây trở ngại cùng họ như thế, thì không thể nâng đỡ ta được

Yaṃnūnāhaṃ satthu santike kammaṭṭhānaṃ uggaṇhitvā: Vì lẽ này sau khi học những đề mục nghiệp xứ từ nơi Bậc Đạo Sư

Araññaṃ paviseyya: Ta nên sống ở trong rừng

Yāva arahattā kammaṭṭhānaṃ kathāpetvā: Xin giảng về đề mục nghiệp xứ cho đến Quả Vị A La Hán

Upajjhāyaṃ vanditvā: Sau khi đảnh lễ Thầy Tế Độ

Pattacīvaramādāya vihārā nikkhamitvā: Rồi cầm lấy y bát, đi ra khỏi chùa

"Sace āsannaṭṭhāne vasissāmi, ñātakā maṃ pakkosissantī": "Nếu như ta sống ở chung quanh đây thì thân bằng quyến thuộc sẽ lại cho gọi ta nữa."

Vīsati yojanasataṃ maggaṃ agamāsi: Đã đi một chặng đường xa đến một trăm hai mươi do tuần

Gāmadvārena gacchanto: Trong lúc đi đến một cổng làng

Ekaṃ mahallakapurisaṃ disvā: Sau khi trông thấy một ông lão

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Kiṃ nu kho, mahāupāsaka, imasmiṃ padese vasantānaṃ āraññakavihāro atthī": "Thưa ông đại thiện nam, có ngôi chùa nào dành cho người ẩn cư trong rừng tại vùng này không ạ?"

"Atthi, bhante" : "Thưa Ngài! Có."

"Tena hi me maggaṃ ācikkhāhī": "Nếu vậy thì xin hãy chỉ đường cho tôi."

Puttasineho udapādi: Đã sanh khởi lòng yêu mến như con trai mình

Athassa tattheva ṭhito anācikkhitvā "ehi, bhante, ācikkhissāmi te"ti gahetvā agamāsi : Ông ta khi đứng tại nơi đó không chỉ đường mà đã dắt đi và nói rằng: "Lại đây, thưa Ngài tôi sẽ chỉ cho Ngài."

Sāmaṇero tena saddhiṃ gacchanto: Vị Sa Di trong lúc đi cùng với ông lão ấy

Antarāmagge nānāpupphaphalapaṭima-ṇḍite rukkhapabbatapadese disvā: Dọc đường sau khi trông thấy vùng này có cây cối bạt ngàn trên một triền núi và gồm có rất nhiều loại hoa quả khác nhau

"Ayaṃ, upāsaka, kiṃ padeso nāma, ayaṃ upāsaka kiṃ padeso nāmā": "Này cận sự nam! Nơi này tên gọi của nó là gì? Này cận sự Nam! Nơi này tên gọi là gì?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tesaṃ nāmāni ācikkhanto: Trong lúc chỉ cho tên gọi của những nơi ấy

Āraññakavihāraṃ patvā: Cũng đã đi đến được ngôi chùa dành cho những người ẩn cư trong rừng

"Idaṃ, bhante, phāsukaṭṭhānaṃ, idheva vasāhī": "Bạch Ngài! Nơi đây là nơi dễ chịu, thoải mái, xin hãy sống tại nơi này."

"Bhante, ko nāmo tva": "Bạch Ngài! Ngài tên gọi là gì?"

"Ahaṃ vanavāsītisso nāma upāsakā": "Này ông cận sự nam! Tôi là Tissa Sống Trong Rừng".

"Sve amhākaṃ gāme bhikkhāya carituṃ vaṭṭatī": "Ngày mai, đi khất thực trong làng của chúng tôi là thích hợp nhất"

Nivattitvā antogāmameva gato: Sau khi thỉnh mời đã trở về trong làng

"Vanavāsītisso nāma vihāraṃ āgato, tassa yāgubhattādīni paṭiyādethā"ti manussānaṃ ārocesi: Đã thông báo với mọi người rằng: "Sa Di Tissa Sống Trong Rừng, đã đến chùa, chúng ta hãy sửa soạn cơm cháo cho vị ấy."

Paṭhamameva tisso nāma hutvā: Lần đầu tiên có tên gọi là Tissa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Piṇḍapātadāyakatisso: Tissa Mang Đến Vật Thực

Kambaladāyakatisso : Tissa Mang Đến Vải Kambala

Vanavāsītissoti : Tissa Sống Trong Rừng

Tīṇi nāmāni labhitvā: Nhận thêm được ba cái tên nữa

Sattavassabbhantare cattāri nāmāni labhi: Chỉ mới vừa bảy tuổi đã nhận được bốn cái tên

So punadivase pātova taṃ gāmaṃ piṇḍāya pāvisi: Sáng sớm hôm sau, vị ấy đã đi vào khất thực trong ngôi làng đó

Manussā bhikkhaṃ datvā vandiṃsu: Mọi người sau khi dâng những vật thực đã đảnh lễ

Sāmaṇero "sukhitā hotha, dukkhā muccathā"ti : Vị Sa Di chúc phúc rằng: "Hãy thoát khỏi những khổ đau, và hãy được sự an lạc."

Sabbeva olokentā aṭṭhaṃsu: Tất cả đều đã đứng lại và chăm chú ngắm nhìn

Sopi attano yāpanamattameva gaṇhi: Vị ấy đã nhận vừa đủ để nuôi sống mình

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sakalagāmavāsino tassa pādamūle urena nipajjitvā: Tất cả người dân sinh sống trong làng, sau khi nằm dài bằng ngực xuống dưới chân của vị ấy

"bhante, tumhesu imaṃ temāsaṃ idha vasantesu mayaṃ tīṇi saraṇāni gahetvā pañcasu sīlesu patiṭṭhāya māsassa aṭṭha uposathakammāni upavasissāma, idha vasanatthāya no paṭiññaṃ dethā": "Bạch Ngài! Xin Ngài hãy ngự lại trong ba tháng này, khi sống tại nơi đây, chúng con sẽ giữ Tam Quy và thọ trì năm giới từ nơi Ngài, và thực hành Bát Quan Trai tám ngày trong một tháng, vì lợi ích khi ngự tại nơi này, xin Ngài chấp nhận cho chúng con".

So upakāraṃ sallakkhetvā tesaṃ paṭiññaṃ datvā: Vị ấy sau khi quán xét về những ích lợi đã chấp nhận cho mọi người.

Vanditavanditakkhaṇe ca "sukhitā hotha, dukkhā muccathā"ti padadvayameva kathetvā pakkāmi: Những lúc mọi người lễ bái vái chào thì chúc phúc rằng: "Hãy thoát khỏi những khổ đau, và hãy được sự an lạc". Sau khi nói hai câu đó thì đã ra đi

Tatthevapaṭhamamāsañca dutiyamāsañca vītināmetvā: Sau khi trải qua tại nơi đó tháng thứ nhất và tháng thứ hai

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tatiyamāse gacchante saha paṭisambhidāhi arahattaṃ pāpuṇi: Đến tháng thứ ba thì đã chứng đắc quả vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích

DỊCH NGHĨA:

15. CÂU CHUYỆN VỀ SA DI TISSA CƯ NGỤ TRONG RỪNG.

"Quả thậy vậy, nẽo dẫn về danh lợi..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Trưởng Lão Tissa cư ngụ trong rừng. Pháp thoại này khởi đầu tại Rājagaha.

Tương truyền, Bà La Môn Mahāsena cư ngụ trong Kinh Thành Rājagaha là bạn của Bà La Môn Vaṅgata là thân phụ của Trưởng Lão Sāriputta. Vào một ngày nọ, Trưởng Lão Sāriputta trong lúc đi khất thực, với tâm bi mẫn với người này, nên đã đi đến trước cửa nhà của Bà La Môn Mahāsena. Thế nhưng, ông đã trở thành một người khánh kiệt tài sản và là người nghèo khổ. Ông đã suy nghĩ rằng: "Con trai của ta, trong lúc đi khất thực đã đến trước cửa nhà của ta, thế nhưng ta chỉ là người khốn khổ, chắc không biết ta trở thành người nghèo khó, một chút vật thực để đặt bát ta cũng không có." Không thể đối diện với Trưởng Lão nên đã lẫn trốn. Đến ngày hôm khác, Trưởng lão lại đến, Bà La Môn ấy cũng đã lẫn trốn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

như thế. Vì không có gì nên suy nghĩ rằng "Sau khi nhận được gì đó, sẽ cúng dường." Thế rồi vào một ngày nọ, sau khi nhận được một bát cơm được nấu bằng bơ và sữa cùng với một tấm vải thô trong một chương trình giảng giải, sau khi cầm lấy và mang về nhà, đã nhớ đến Trưởng Lão nên đã nghĩ rằng: "Vật thực này dâng đến Trưởng Lão của ta là thích hợp." Ngay trong khoảnh khắc ấy, sau khi đã nhập vào Thiền đã xuất khỏi Thiền và trông thấy vị Bà La Môn này, đã suy nghĩ: "Bà La Môn này sau khi đã nhận được những lễ vật, và mong cầu ta đến, vậy thì ta nên đến đó là thích hợp." rồi sau khi mặc Tăng Già Lê, cầm lấy bình bát, đến đứng trước cửa nhà của Bà La Môn và đã để trông thấy mình.

Bà La Môn sau khi trông thấy Trưởng Lão, đã khởi lên sự tịnh tín trong tâm. Thế là sau khi đi đến gần đảnh lễ, rồi đã ân cần tiếp đón mời ngồi vào trong nhà, sau đó đã mang bát cơm được nấu từ bơ và sữa đặt vào trong bình bát của Trưởng Lão. Trưởng Lão sau khi thọ nhận một phần nửa, đã dùng tay đậy bình bát lại. Ông Bà La Môn đã nói với Ngài rằng: "Bạch Ngài! Cơm được nấu với bơ và sữa này chỉ có khoảng một phần, xin Ngài hãy tế độ cho con những kiếp trong tương lai, đừng tế độ con trong kiếp hiện tại, con muốn cúng dường trọn vẹn." rồi đã đặt tất cả vào. Và Trưởng Lão đã thọ thực tại nơi đó. Và sau khi Trưởng Lão đã thọ thực xong, Bà La Môn sau khi dâng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lên tấm vải đã đảnh lễ Ngài và bạch rằng: "Bạch Ngài! Cầu mong con cũng sẽ chứng đạt được Pháp đã thấy từ Ngài." Trưởng Lão đã nói rằng: "Này Bà La Môn! Hãy là như vậy!" và sau khi chúc phúc đến cho Bà La Môn ấy, từ chỗ ngồi đứng dậy, đi về phía trước tuần tự thứ lớp vân du, rồi cũng về đến Jetavana. "Được bố thí cúng dường trong những lúc khốn khó thì thật là rất hài lòng thỏa thích." với vị Bà La Môn, sau khi cúng dường đến Trưởng Lão thì tâm tư trong sạch, vô cùng hân hoan nên đã kính yêu Trưởng Lão thật nhiều. Trong lúc kính yêu Trưởng Lão như vậy, thì ông Bà La Môn qua đời, đầu thai vào một gia tộc là người hộ độ Trưởng Lão. Vào lúc đó, sau khi người mẹ của đứa trẻ biết mình mang thai, đã thông báo với người chồng rằng: "Một mầm sống đã được hình thành trong bụng của em." Thế là người chồng đã cho chăm sóc và bảo dưỡng thai nhi của nàng. Về phần nàng cũng chăm sóc và bảo dưỡng thai nhi một cách hạnh phúc sau khi kiêng tránh những loại thức ăn như là chua quá, lạnh quá hoặc là nóng quá giống như vậy, thế rồi sự thèm khát của một phụ nữ có thai đã khởi sanh, nàng nghĩ rằng: "Ôi! Quả thật vậy, phải chi mình được thỉnh mời năm trăm Vị Tỳ Khưu có Trưởng Giả Sāriputta làm tọa chủ, sau khi mời ngồi trong nhà, dâng lên món cơm được nấu bằng sữa không lẫn lộn, tự mình sau khi khoát lên trên mình tấm y bằng vải vàng, mang một cái bát nhỏ bằng vàng, sau khi ngồi ở

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chỗ ngồi cuối cùng, sẽ ăn cơm nấu bằng sữa tươi còn sót lại phần đông của Chư Tỳ Khưu." Tương truyền, sự khao khát được khoát chiếc Y vàng trong lúc mang thai của nàng, đó là điềm báo trước sự xuất gia trong Giáo Pháp của Đức Phật của đứa con trai trong bụng. Thế là thân quyến của nàng cho rằng: "Mong muốn của con gái chúng ta thật đúng pháp." Sau khi thỉnh Trưởng Lão Sāriputta là vị Trưởng Lão trong tăng đoàn của năm trăm vị Tỳ Khưu đã dâng cúng cơm được nấu bằng sữa tươi không có một chút lẫn lộn nào. Nói về nàng, sau khi tự mặc vào một chiếc y vàng, và khoác trên mình một chiếc, mang một chiếc bát nhỏ bằng vàng, ngồi tại chỗ ngồi cuối cùng đã thọ thực món cơm được nấu bằng sữa tươi còn dư lại đó, thế là đã vơi đi được những khao khát của người phụ nữ khi mang thai. Cho đến lúc sanh con, thỉnh thoảng nàng cũng đã tổ chức những cuộc trai tăng như thế, mười tháng sau đã sanh được một người con trai, lại tổ chức một buổi trai tăng đã dâng cúng món cơm được nấu với mật ong có thêm vào một chút nước đến năm trăm vị Tỳ Khưu có Trưởng Lão Sāriputta làm tọa chủ. Tương truyền, đó là do quả phước mà đứa trẻ đã cúng dường món cơm bằng sữa tươi trong thuở còn là Bà La Môn.

Trong ngày tổ chức lễ chào đời, từ sáng sớm mọi người đã cho cậu bé tắm rửa, sau đó đã trang điểm rồi cho nằm trên một chiếc giường trang hoàng lộng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lấy, phía trên có tấm vải Kambala trị giá một trăm ngàn đồng tiền vàng. Trong lúc nằm tại nơi đó, đứa trẻ sau khi quan sát trông thấy Trưởng Lão liền suy nghĩ rằng: "Người này là Thầy trong quá khứ của ta, ta do nương vào Trưởng Lão nên nhận được sự thành tựu này, ta dâng cho Ngài một vật cúng dường thì thật là hợp lý.", đến lúc được bế đi để nhận những học giới (được truyền quy giới), đứa trẻ đã xoắn tấm vải Kampala bằng ngón tay út, rồi nắm chặt lấy. Mọi người nói rằng: "Tấm vãi Kampala dính vào ngón tay kìa." Rồi gỡ ra để mang đi. Cậu bé đã khóc thét lên. Thân quyến nói rằng: "Đi đi, đừng để đứa trẻ khóc." Vậy là được mang đến cùng với tấm vải Kampala. Đứa trẻ trong lúc đảnh lễ Trưởng Lão, đã kéo ngón tay ra khỏi tấm vải Kambala, tấm vải Kambala đã rơi xuống dưới chân của Trưởng Lão. Bà con thân quyến đã không nói rằng: "Bởi vì đứa trẻ còn nhỏ đã làm như thế vì không biết gì?" mà lại nói rằng: "Bạch Ngài! Vật bố thí từ con trai của chúng con, chính là sự dứt bỏ." sau đó lại nói thêm rằng: "Bạch Ngài! Cầu xin Ngài truyền giới đến cho người đã dâng cúng đến Ngài, người đã cúng dường tấm vải Kambala trị giá một trăm ngàn đồng tiền vàng." "Đứa trẻ này tên là gì?" "Bạch Ngài! Tên đứa trẻ này sẽ là Tissa, giống như tên lúc nhỏ của Trưởng Lão." Tương truyền, Trưởng Lão vào lúc còn là người còn sống tại gia, có tên gọi là thanh niên Upatissa. Cha mẹ của đứa trẻ nghĩ rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Đừng để cho con trai chúng ta xa rời mong ước." Vì vậy, vào ngày lễ đặt tên cho đứa trẻ, ngày lễ thọ dụng được thức ăn, ngày lễ xỏ lỗ tai, ngày lễ được mặc y phục hay ngày lễ cắt chóp tóc trên đỉnh đầu đều dâng cúng cơm được nấu với mật ong có pha thêm một chút nước đến cho năm trăm vị Tỳ Khưu có Trưởng Lão Sāriptta làm tọa chủ. Đứa trẻ lớn nhanh theo thời gian, đến năm bảy tuổi thì đã nói với người mẹ rằng: "Thưa mẹ, con muốn xuất gia gần với Trưởng Lão." "Lành thay! Này con yêu, ngày trước, trong tâm ta đã suy nghĩ 'Đừng để cho con trai chúng ta xa rời mong ước', vậy con trai hãy xuất gia." Thế là đã cho thỉnh mời Trưởng Lão, sau khi Trưởng Lão đi đến, đã dâng thức ăn đến cho Trưởng Lão và nói rằng: "Bạch Ngài! Kẻ nô lệ của Ngài nói rằng: 'Muốn xuất gia', chiều nay con sẽ dắt đứa trẻ này đến chùa." Thế là sau khi chia tay Trưởng Lão, vào lúc xế chiều đã dắt theo đứa con trai với những lễ vật cúng dường trọng thể, sau khi đến chùa, đã bàn giao lại cho Trưởng Lão. Trưởng Lão đã nói với đứa trẻ rằng: "Này Tissa! Việc xuất gia thật khó làm, khi chú tâm cần dùng với đồ nóng thì lại nhận được đồ lạnh, khi chú tâm cần dùng với đồ lạnh thì lại nhận được đồ nóng, những người xuất gia sống với nhiều những khó khăn, trong khi con lại được bảo bọc nuôi nấng." "Bạch Ngài! Đối với những gì đã được nói từ nơi Ngài, con có thể làm tất cả." Trưởng Lão nói rằng: "Sādhu." Sau khi chỉ dạy cho đứa trẻ về năm đề

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mục nghiệp xứ để tu tập gồm tóc, lông, móng, răng và da bằng cách tác ý đến sự nhờm gớm đã cho cậu bé xuất gia. Quả thật rằng, toàn bộ nếu được nói đến thì nói là có ba mươi hai cách thức (ba mươi hai thể trược). Thế nhưng, vì không thể nói hết tất cả, nên chỉ nói đến năm đề mục nghiệp xứ thể trược là tóc, lông, móng, răng và da mà thôi. Tất cả chư Phật không bỏ xót những đề mục nghiệp xứ này. Trong mỗi một phần đó, như là tóc chẳng hạn, không có ranh giới đối với chư Tỳ Khưu, Chư Tỳ Khưu Ni, cận sự nam hay cận sự nữ trong việc chứng đắc quả vị A La Hán. Thế nhưng đối với những vị Tỳ Khưu không thông thạo, thường làm hỏng đi duyên lành chứng đạt quả vị A La Hán trong lúc làm lễ xuất gia. Chính vì thế, Trưởng Lão sau khi dạy cho những đề mục nghiệp xứ, sau khi đã xuất gia mới cho an trú vào trong mười giới.

Trong khi nghi thức xuất gia trọng thể của con trai diễn ra, thì cha mẹ của cậu đã cúng dường cơm được nấu bằng sữa tươi và mật ong có thêm một chút nước đến cho Chư Tỳ Khưu tăng ở trong chùa, có Đức Phật làm tọa chủ trong suốt bảy ngày. Đến nỗi, có vị Tỳ Khưu than phiền rằng: "Cơm được nấu bằng sữa tươi và mật ong có thêm một chút nước liên tục như vậy, không thể ăn nổi." Thế nhưng, đến buổi chiều của ngày thứ bảy thì cha mẹ của cậu bé quay về nhà. Vào ngày thứ tám, vị Sa Di đi khất thực cùng với Chư Tỳ Khưu. Người dân sinh sống trong Kinh Thành

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sāvatthī đã nói với nhau rằng: "Nghe nói rằng hôm nay, vị Sa Di sẽ đi khất thực, chúng ta sẽ làm những lễ vật dành cho vị ấy." thế là sau khi làm những tấm y choàng từ năm trăm miếng vải thô, và sửa soạn năm trăm phần vật thực, đã dâng cúng sau khi mang đến đứng cả trên con đường trước mặt, qua ngày hôm sau cũng đã dâng cúng sau khi đến khu rừng kế cận với ngôi chùa. Thế là chỉ trong hai ngày như vậy, vị Sa Di đã nhận được một ngàn tấm y choàng cùng với một ngàn phần vật thực rồi đã dâng cúng đến Chư Tỳ Khưu Tăng. Tương truyền, đó là kết quả của vị này, khi còn là vị Bà La Môn đã cúng dường tấm y choàng lớn bằng vải thô. Và như thế Chư Tỳ Khưu đã gọi bằng cái tên là "Tissa người mang đến vật thực."

Thế rồi vào một ngày nọ, trong mùa lạnh giá, vị Sa Di lúc đi loanh quanh trong chùa, đã nhìn thấy những vị Tỳ Khưu ngồi sưởi ấm thân mình ở khắp các nơi như là trong các căn phòng giữ lửa chẳng hạn, nên đã hỏi rằng: "Bạch Ngài! Tại sao lại cần ngồi hơ ấm như vậy?" "Này Sa Di, sự lạnh lẽo quấy rối chúng tôi." "Bạch Ngài! Vào mùa lạnh mà được trùm kín bằng vải Kambala thì thật thích hợp. Quả thật như vậy, vải Kambala có thể tránh khỏi sự lạnh lẽo." "Này Sa Di, ngươi là người đại phước, nên có thể nhận được vải Kambala, chúng tôi thì vải Kambala ở đâu chứ?" "Bạch Ngài! Nếu quả thật là mong muốn có được vải Kambala thì hãy đi cùng tôi." Thế là đã cho thông báo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trong khắp ngôi chùa. Và Chư Tỳ Khưu đã nói với nhau rằng: "Sau khi đi cùng với vị Sa Di sẽ nhận được vải Kambala." Và nương vào vị Sa Di bảy tuổi, có khoảng một ngàn vị Tỳ Khưu đi cùng. Vị Sa Di không có một chút nào lo ngại trong tâm rằng: "Chư Tỳ Khưu nhiều như thế thì sẽ nhận vải Kambala ở đâu?" thế là đã đưa Chư Tỳ Khưu vào một kinh thành ở phía trước mặt. Quả thật như vậy, chính nhờ sự bố thí của vị Sa Di và ban tặng những vật tốt đẹp của Vi Sa Di nên mới được oai lực giống như vậy. Vị Sa Di trong lúc tuần tự đi từng nhà bên ngoài kinh thành, sau khi nhận được năm trăm tấm vải Kambala đã đi vào trong bên trong kinh thành. Mọi người từ khắp các nơi đã mang vải Kambala đến.

Một người đàn ông, trong lúc đi qua một cổng chợ, sau khi nhìn thấy một người chủ tiệm đang bày bán năm trăm tấm vải Kambala, đã nói với người đó rằng: "Này bạn, có một vị Sa Di đang đi gom góp những tấm vải Kambala, vì vậy hãy giấu những tấm vải Kambala của bạn đi." "Tại sao vậy? Vị ấy lấy vật đã cho hay vật chưa cho?" "Lấy vật đã cho." "Như vậy thì với những vật hiện tại đây, nếu như tôi muốn thì tôi sẽ dâng cúng, còn nếu không thì tôi sẽ không dâng cúng, ông bạn hãy đi đi." rồi đã đuổi đi. Quả thật vậy, kẻ ngu si mù quáng là người bón rít keo kiệt, kẻ ngu si thì trở nên ích kỷ sau khi thấy bố thí không bằng, hoặc sau khi bủn xỉn với những việc bố thí cúng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dường *(dha. pa. 177)* như vậy những người đó sau khi chết sẽ sanh vào địa ngục. Người chủ tiệm suy nghĩ rằng: "Người đàn ông này, trong lúc đi đến với bản chất của mình đã nói với ta rằng: 'Hãy cất giấu vải Kambala của bạn' thế nhưng ta đã nói rằng: 'Nếu như Vị ấy lấy những vật đã cho', và cũng đã nói rằng: 'Với những vật hiện tại của tôi, nếu tôi muốn sẽ dâng cúng, nếu không muốn sẽ không dâng cúng', lại nữa vật hiện hữu rõ ràng như vậy mà không cho đến vị ấy cũng khởi lên sự hổ thẹn, và những đồ vật hiện hữu là của mình không có lỗi lầm gì mà phải cất giấu với vị đó, trong năm trăm tấm vải Kambala có hai tấm vải Kambala có trị giá là một trăm ngàn đồng tiền vàng, ta giấu những tấm này thì thích hợp." Thế rồi đã cột chung mép viền vào với mép viền của hai miếng vải Kambala với nhau, sau đó bỏ vào giữa đống vải, và đã giấu đi. Nói về vị Sa Di, cũng đã đến đó cùng với một ngàn vị Tỳ Khưu. Sau khi nhìn thấy vị Sa Di, tình thương yêu như đứa con ruột đã khởi sanh từ nơi người chủ tiệm, toàn thân đã tràn đầy với sự mến yêu như thế. Người chủ tiệm suy nghĩ: "Hãy để qua một bên những tấm vải Kambala, sau khi nhìn thấy người này thì cho cả trái tim cũng xứng đáng." Thế là người chủ tiệm liền lấy hai tấm vải Kambala ra, sau khi đặt dưới chân của vị Sa Di, đã đảnh lễ và nói rằng: "Bạch Ngài! Hãy chia đến con một phần Pháp đã được thấy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

của Ngài." Vị Sa Di phúc chúc rằng: "Mong hãy là như vậy."

Thế là, vị Sa Di đã nhận được năm trăm tấm vải Kambala trong Kinh Thành. Như vậy, chỉ trong vòng một ngày, sau khi nhận được một ngàn tấm vải Kambala, đã dâng đến cho một ngàn vị Tỳ Khưu. Thế rồi vị ấy được gọi với tên gọi là: "Trưởng lão Tissa, người mang đến vải Kambala." Như vậy, cúng dường vải Kambala trong ngày lễ đặt tên, đến năm bảy tuổi đã nhận được một ngàn tấm vải Kambala. Chỉ riêng trong Phật Giáo điều đó mới có thể, còn những nơi khác không có, bất luận nơi đâu bố thí ít có được kết quả nhiều, bố thí nhiều thì kết quả có nhiều hơn. Chính vì thế, Đức Phật có dạy rằng:

"Này Chư Tỳ Khưu! Chư Tỳ Khưu Tăng nào giống như thế này, bố thí ít đến Chư Tỳ Khưu như thế ấy được kết quả nhiều, bố thí nhiều càng được nhiều hơn nữa." (Ma.ni.3.146 Anāpānasati sutta)

Như vậy, vị Sa Di bằng kết quả của một tấm vải Kambala, đã nhận được cả một ngàn tấm vải Kambala vào năm lên bảy tuổi. Trong lúc vị Sa Di trú tại Jetavana, thì thân quyến cùng với những người hộ độ thường xuyên đến gần rồi chuyện trò thăm viếng. Vị Sa Di suy nghĩ: "Trong khi ta đang cư ngụ tại nơi này, thì những bà con thân quyến cùng với những người hộ độ đã đi đến và trò chuyện thăm hỏi, không thể

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

không nói chuyện được, mà với những câu chuyện gây trở ngại cùng họ như thế, thì không thể nâng đỡ ta được, vì lẽ này sau khi học những đề mục nghiệp xứ từ nơi Bậc Đạo Sư ta nên sống ở trong rừng." Vị Sa Di sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư, đã đảnh lễ và xin giảng về đề mục nghiệp xứ cho đến Quả Vị A La Hán, sau khi đảnh lễ Thầy Tế Độ rồi cầm lấy y bát, đi ra khỏi chùa với suy nghĩ: "Nếu như ta sống ở chung quanh đây thì thân bằng quyến thuộc sẽ lại cho gọi ta nữa." Thế nên đã đi một chặng đường xa đến một trăm hai mươi do tuần. Thế rồi trong lúc đi đến một cổng làng, sau khi trông thấy một ông lão đã hỏi rằng: "Thưa ông đại thiện nam, có ngôi chùa nào dành cho người ẩn cư trong rừng tại vùng này không ạ?" "Thưa Ngài! Có." "Nếu vậy thì xin hãy chỉ đường cho tôi." Vị cận sự nam già cả ấy, sau khi nhìn thấy vị Sa Di đã sanh khởi lòng yêu mến như con trai mình. Thế là ông ta, khi đứng tại nơi đó không chỉ đường mà đã dắt đi và nói rằng: "Lại đây, thưa Ngài tôi sẽ chỉ cho Ngài." Vị Sa Di trong lúc đi cùng với ông lão ấy, dọc đường sau khi trông thấy vùng này có cây cối bạt ngàn trên một triền núi và gồm có rất nhiều loại hoa quả khác nhau, nên đã hỏi: "Này cận sự nam! Nơi này tên gọi của nó là gì? Này cận sự Nam! Nơi này tên gọi là gì?" Trong lúc ông lão chỉ cho tên gọi của những nơi ấy, cũng đã đi đến được ngôi chùa dành cho những người ẩn cư trong rừng, ông đã nói rằng: "Bạch Ngài! Nơi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đây là nơi dễ chịu, thoải mái, xin hãy sống tại nơi này." "Bạch Ngài! Ngài tên gọi là gì?" Sau khi hỏi tên, thì được trả lời rằng: "Này ông cận sự nam! Tôi là Tissa Sống Trong Rừng." rồi ông đã nói rằng: "Ngày mai, đi khất thực trong làng của chúng tôi là thích hợp nhất" sau khi thỉnh mời đã trở về trong làng. Rồi đã thông báo với mọi người rằng: "Sa Di Tissa Sống Trong Rừng, đã đến chùa, chúng ta hãy sửa soạn cơm cháo cho vị ấy."

Vị Sa Di lần đầu tiên có tên gọi là Tissa, sau đó lại nhận thêm được ba cái tên nữa là: Tissa Mang Đến Vật Thực, Tissa Mang Đến Vãi Kambala và Tissa Sống Trong Rừng, chỉ mới vừa bảy tuổi đã nhận được bốn cái tên.

Sáng sớm hôm sau, Tissa Sống Trong Rừng đã đi vào khất thực trong ngôi làng đó. Mọi người sau khi dâng những vật thực đã đảnh lễ. Vị Sa Di chúc phúc rằng: "Hãy thoát khỏi những khổ đau, và hãy được sự an lạc." Một số người, sau khi cúng dường vật thực đến vị ấy, lại không thể quay trở về nhà, tất cả đều đã đứng lại và chăm chú ngắm nhìn. Vị ấy đã nhận vừa đủ để nuôi sống mình. Tất cả người dân sinh sống trong làng, sau khi nằm dài bằng ngực xuống dưới chân của Sa Si Tissa, đã khẩn khoản: "Bạch Ngài! Xin Ngài hãy ngự lại trong ba tháng này, khi sống tại nơi đây, chúng con sẽ giữ Tam Quy và thọ trì năm giới từ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nơi Ngài, rồi thực hành Bát Quan Trai tám ngày trong một tháng, vì lợi ích khi ngự tại nơi này, xin Ngài chấp nhận cho chúng con." Vị Sa Di sau khi quán xét về những ích lợi đã chấp nhận cho mọi người, và đã thường xuyên đi đến nơi đó để khất thực. Vào những lúc mọi người lễ bái vái chào thì chúc phúc rằng: "Hãy thoát khỏi những khổ đau, và hãy được sự an lạc." sau khi nói hai câu đó thì đã ra đi. Vị Sa Di sau khi trải qua tại nơi đó tháng thứ nhất và tháng thứ hai, đến tháng thứ ba thì đã chứng đắc quả vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích.

II. Athassa pavāretvā vuṭṭhavassakāle upajjhāyo satthāraṃ upasaṅkamitvā vanditvā āha – "ahaṃ, bhante, tissasāmaṇerassa santikaṃ gacchāmī"ti. "Gaccha, sāriputtā"ti. So attano parivāre pañcasate bhikkhū ādāya pakkanto, "āvuso moggallāna, ahaṃ tissasāmaṇerassa santikaṃ gacchāmī"ti āha. Mahāmoggallānatthero "ahampi, āvuso, gacchāmī"ti pañcahi bhikkhusatehi saddhiṃ nikkhami. Etenupāyena mahākassapatthero anuruddhatthero upālitthero puṇṇattheroti sabbe mahāsāvakā pañcahi pañcahi bhikkhusatehi saddhiṃ nikkhamiṃsu. Sabbepi mahāsāvakānaṃ parivārā cattālīsa bhikkhusahassāni ahesuṃ. Te vīsatiyojanasataṃ maggaṃ gantvā gocaragāmaṃ sampattā.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sāmaṇerassa nibaddhūpaṭṭhāko upāsako dvāreyeva disvā paccuggantvā vandi.

Atha naṃ sāriputtatthero pucchi – "atthi nu kho, upāsaka, imasmiṃ padese āraññakavihāro"ti? "Atthi, bhante"ti. "Sabhikkhuko, abhikkhuko"ti? "Sabhikkhuko, bhante"ti. "Ko nāmo tattha vasatī"ti? "Vanavāsītisso, bhante"ti. "Tena hi maggaṃ no ācikkhā"ti. "Ke tumhe, bhante"ti? "Mayaṃ sāmaṇerassa santikaṃ āgatā"ti. Upāsako oloketvā dhammasenāpatiṃ ādiṃ katvā sabbepi mahāsāvake sañjānitvā nirantaraṃ pītiyā phuṭṭhasarīro hutvā "tiṭṭhatha tāva, bhante"ti vegena gāmaṃ pavisitvā "ete, ayyā, sāriputtattheraṃ ādiṃ katvā asīti mahāsāvakā attano attano parivārehi saddhiṃ sāmaṇerassa santikaṃ āgatā, mañcapīṭhapaccattharaṇadīpatelādīni gahetvā vegena nikkhamathā"ti ugghosesi. Manussā "tāvadeva mañcādīni gahetvā therānaṃ padānupadikā hutvā therehi saddhiṃyeva vihāraṃ pavisiṃsu. Sāmaṇero bhikkhusaṅghaṃ sañjānitvā katipayānaṃ mahātherānaṃ pattacīvarāni paṭiggahetvā vattamakāsi. Tassa therānaṃ vasanaṭṭhānaṃ saṃvidahantassa pattacīvaraṃ paṭisāmentasseva andhakāro jātā"ti. Sāriputtatthero upāsake āha –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"gacchatha, upāsakā, tumhākaṃ andhakāro jāto"ti. "Bhante, ajja dhammassavanadivaso, na mayaṃ gamissāma, dhammaṃ suṇissāma, ito pubbe dhammassavanampi natthī"ti. "Tena hi, sāmaṇera, dīpaṃ jāletvā dhammassavanassa kālaṃ ghosehī"ti. So tathā akāsi. Atha naṃ thero āha – "tissa tava upaṭṭhākā 'dhammaṃ sotukāmāmhā'ti vadanti, kathehi tesaṃ dhamma"nti. Upāsakā ekappahāreneva uṭṭhāya, "bhante, amhākaṃ ayyo 'sukhitā hotha, dukkhā muccathā'ti imāni dve padāni ṭhapetvā aññaṃ dhammakathaṃ na jānāti, amhākaṃ aññaṃ dhammakathikaṃ dethā"ti vadiṃsu. "Sāmaṇero pana arahattaṃ patvāpi neva tesaṃ dhammakathaṃ kathesī"ti.

Tadā pana naṃ upajjhāyo, "sāmaṇera, kathaṃ pana sukhitā honti, 'kathaṃ pana dukkhā muccantī'ti imesaṃ no dvinnaṃ padānaṃ atthaṃ kathehī"ti āha. So "sādhu, bhante"ti cittabījaniṃ gahetvā dhammāsanaṃ āruyha pañcahi nikāyehi atthañca kāraṇañca ākaḍḍhitvā ghanavassaṃ vassanto cātuddīpakamahāmegho viya khandhadhātuāyatanabodhipakkhiyadhamme vibhajanto arahattakūṭena dhammakathaṃ kathetvā, "bhante, evaṃ arahattappattassa sukhaṃ hoti, arahattaṃ pattoyeva dukkhā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

muccati, sesajanā jātidukkhādīhi ceva nirayadukkhādīhi ca na parimuccantī"ti āha. "Sādhu, sāmaṇera, sukathito te paṭibhāṇo, idāni sarabhañña bhaṇāhī"ti. So sarabhaññampi bhaṇi. Aruṇe uggacchante sāmaṇerassa upaṭṭhākamanussā dve bhāgā ahesuṃ. Ekacce "na vata no ito pubbe evarūpo kakkhaḷo diṭṭhapubbo. Kathañhi nāma evarūpaṃ dhammakathaṃ jānanto ettakaṃ kālaṃ mātāpituṭṭhāne ṭhatvā upaṭṭhahantānaṃ manussānaṃ ekampi dhammapadaṃ na kathesī"ti kujjhiṃsu. Ekacce "lābhā vata no, ye mayaṃ evarūpaṃ bhadantaṃ guṇaṃ vā aguṇaṃ vā ajānantāpi upaṭṭhahimha, idāni ca panassa santike dhammaṃ sotuṃ labhimhā"ti tussiṃsu.

Sammāsambuddhopi taṃ divasaṃ paccūsasamaye lokaṃ volokento vanavāsītissassa upaṭṭhāke attano ñāṇajālassa anto paviṭṭhe disvā "kiṃ nu kho bhavissatī"ti āvajjento imamatthaṃ upadhāresi "vanavāsītissasāmaṇerassa upaṭṭhākā ekacce tuṭṭhā, ekacce kuddhā, mayhaṃ puttassa pana sāmaṇerassa kuddhā nirayabhāgino bhavissanti, gantabbameva tattha mayā, mayi gate sabbepi te sāmaṇere mettacittaṃ katvā dukkhā muccissantī"ti. Tepi manussā bhikkhusaṅghaṃ nimantetvā gāmaṃ gantvā maṇḍapaṃ kāretvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

yāgubhattādīni sampādetvā āsanāni paññāpetvā saṅghassa āgamanamaggaṃ olokentā nisīdiṃsu. Bhikkhūpi sarīrapaṭijagganaṃ katvā bhikkhācāravelāya gāmaṃ piṇḍāya pavisantā sāmaṇeraṃ pucchiṃsu – "kiṃ, tissa, tvaṃ amhehi saddhiṃ gamissasi, udāhu pacchā"ti? "Mama gamanavelāyameva gamissāmi, gacchatha tumhe, bhante"ti. Bhikkhū pattacīvaramādāya pavisiṃsu.

Satthā jetavanasmiṃyeva cīvaraṃ pārupitvā pattamādāya ekacittakkhaṇeneva gantvā bhikkhūnaṃ purato ṭhitameva attānaṃ dassesi. "Sammāsambuddho āgato"ti sakalagāmo saṅkhubhitvā ekakolāhalo ahosi. Manussā udaggacittā buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ nisīdāpetvā yāguṃ datvā khajjakaṃ adaṃsu. Sāmaṇero bhatte aniṭṭhiteyeva antogāmaṃ pāvisi. Gāmavāsino nīharitvā tassa sakkaccaṃ bhikkhaṃ adaṃsu. So yāpanamattaṃ gahetvā satthu santikaṃ gantvā pattaṃ upanāmesi. Satthā "āhara, tissā"ti hatthaṃ pasāretvā pattaṃ gahetvā "passa, sāriputta, tava sāmaṇerassa patta"nti therassa dassesi. Thero satthu hatthato pattaṃ gahetvā sāmaṇerassa datvā "gaccha, attano pattaṭṭhāne nisīditvā bhattakiccaṃ karohī"ti āha.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Gāmavāsino buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ parivisitvā satthāraṃ vanditvā anumodanaṃ yāciṃsu. Satthā anumodanaṃ karonto evamāha – "lābhā vata vo upāsakā, ye tumhe attano kulūpakaṃ sāmaṇeraṃ nissāya sāriputtaṃ moggallānaṃ kassapaṃ anuruddhanti asītimahāsāvake dassanāya labhatha, ahampi tumhākaṃ kulūpakameva nissāya āgato, buddhadassanampi vo imaṃ nissāyeva laddhaṃ, lābhā vo, suladdhaṃ vo"ti. Manussā cintayiṃsu – "aho amhākaṃ lābhā, buddhānañceva bhikkhusaṅghassa ca ārādhanasamatthaṃ amhākaṃ ayyaṃ dassanāya labhāma, deyyadhammañcassa dātuṃ labhāmā"ti sāmaṇerassa kuddhā manussā tussiṃsu. Tuṭṭhā manussā bhiyyosomattāya pasīdiṃsu. Anumodanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsu. Satthā uṭṭhāyāsanā pakkāmi. Manussā satthāraṃ anugantvā vanditvā nivattiṃsu. Satthā sāmaṇerena saddhiṃ samadhurena gacchanto, "sāmaṇera, ayaṃ padeso konāmo, ayaṃ padeso konāmo"ti pubbe tassa upāsakena dassitapadese pucchanto agamāsi. Sāmaṇeropi, "bhante, ayaṃ itthannāmo, ayaṃ itthannāmo"ti ācikkhamānova agamāsi. Satthā tassa vasanaṭṭhānaṃ gantvā pabbatamatthakaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

abhiruhi. Tattha ṭhitānaṃ pana mahāsamuddo paññāyati. Satthā sāmaṇeraṃ pucchi – "tissa, pabbatamatthake ṭhito ito cito ca oloketvā kiṃ passasī"ti? "Mahāsamuddaṃ, bhante"ti. "Mahāsamuddaṃ disvā kiṃ cintesī"ti? "Mama dukkhitakāle rodantassa catūhi mahāsamuddehi atirekatarena assunā bhavitabbanti idaṃ, bhante, cintesi"nti. "Sādhu sādhu, tissa, evametaṃ. Ekekassa hi sattassa dukkhitakāle paggharitaassūni catūhi mahāsamuddehi atirekatarānevā"ti. Idañca pana vatvā imaṃ gāthamāha –

"Catūsu samuddesu jalaṃ parittakaṃ,

Tato bahuṃ assujalaṃ anappakaṃ;

Dukkhena phuṭṭhassa narassa socanā,

Kiṃkāraṇā samma tuvaṃ pamajjasī"ti.

Atha naṃ puna pucchi – "tissa, kahaṃ vasasī"ti? "Imasmiṃ pabbhāre, bhante"ti. "Tattha pana vasanto kiṃ cintesī"ti? "Mayā marantena imasmiṃ ṭhāne katassa sarīranikkhepassa paricchedo 'natthī'ti cintesiṃ, bhante"ti. "Sādhu sādhu, tissa, evametaṃ. Imesañhi sattānaṃ pathaviyaṃ nipajjitvā amataṭṭhānaṃ nāma natthī"ti vatvā –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Upasāḷakanāmāni, sahassāni catuddasa;

Asmiṃ padese daḍḍhāni, natthi loke anāmataṃ.

"Yamhi saccañca dhammo ca, ahiṃsā saṃyamo damo;

Etaṃ ariyā sevanti, etaṃ loke anāmata"nti.

(Jā.1.2.31-32)

Imaṃ dukanipāte upasāḷakajātakaṃ kathesi. Iti pathaviyaṃ sarīranikkhepaṃ katvā marantesu sattesu amatapubbapadese marantā nāma natthi, ānandattherasadisā pana amatapubbapadese parinibbāyanti.

Ānandatthero kira vīsavassasatikakāle āyusaṅkhāraṃ olokento parikkhīṇabhāvaṃ ñatvā "ito sattame divase parinibbāyissāmī"ti ārocesi. Taṃ pavattiṃ sutvā rohiṇīnadiyā ubhayatīravāsikesu manussesu orimatīravāsikā "mayaṃ therassa bahūpakārā, amhākaṃ santike parinibbāyissatī"ti vadiṃsu. Paratīravāsikāpi "mayaṃ therassa bahūpakārā, amhākaṃ santike parinibbāyissatī"ti vadiṃsu. Thero tesaṃ vacanaṃ sutvā "ubhayatīravāsino mayhaṃ upakārā, ime nāma anupakārāti na sakkā vattuṃ, sacāhaṃ orimatīre parinibbāyissāmi,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

paratīravāsino dhātugahaṇatthaṃ tehi saddhiṃ kalahaṃ karissanti. Sace paratīre parinibbāyissāmi, orimatīravāsinopi tathā karissanti, kalaho uppajjamānopi maṃ nissāyeva uppajjissati, vūpasamamānopi maṃ nissāyeva vūpasamissatī"ti cintetvā "orimatīravāsinopi mayhaṃ upakārā, paratīravāsinopi mayhaṃ upakārā, anupakārāpi nāma natthi, orimatīravāsino orimatīreyeva sannipatantu, paratīravāsinopi paratīreyevā"ti āha. Tato sattame divase majjhenadiyā sattatālappamāṇe ākāse pallaṅkena nisīditvā mahājanassa dhammaṃ kathetvā "mama sarīraṃ majjhe bhijjitvā eko bhāgo orimatīre patatu, eko bhāgo paratīre"ti adhiṭṭhāya yathānisinnova tejodhātuṃ samāpajji, jālā uṭṭhahiṃsu. Sarīraṃ majjhe bhijjitvā eko bhāgo orimatīre pati, eko bhāgo paratīre. Tato mahājano paridevi, pathaviundriyanasaddo viya ārodanasaddo ahosi. Satthu parinibbāne ārodanasaddatopi kāruññataro ahosi. Manussā cattāro māse rodantā paridevantā "satthu pattacīvaraggāhake tiṭṭhante satthu ṭhitakālo viya no ahosi, idāni no satthā parinibbuto"ti vippalapantā viravantā vicariṃsūti.

Puna satthā sāmaṇeraṃ pucchi – "tissa, imasmiṃ vanasaṇḍe dīpiādīnaṃ saddena

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhāyasi, na bhāyasī"ti? "Na bhāyāmi bhagavā, apica kho pana me etesaṃ saddaṃ sutvā vanarati nāma uppajjatī"ti vatvā saṭṭhimattāhi gāthāhi vanavaṇṇanaṃ nāma kathesi. Atha naṃ satthā "tissā"ti āmantesi. "Kiṃ, bhante"ti? "Mayaṃ gacchāma, tvaṃ gamissasi, nivattissasī"ti. "Mayhaṃ upajjhāye maṃ ādāya gacchante gamissāmi, nivattente nivattissāmi, bhante"ti. Satthā bhikkhusaṅghena saddhiṃ pakkāmi. Sāmaṇerassa pana nivattitumeva ajjhāsayo, thero taṃ ñatvā "tissa, sace nivattitukāmo, nivattā"ti āha. So satthārañca bhikkhusaṅghañca vanditvā nivatti. Satthā jetavanameva agamāsi.

Bhikkhūnaṃ dhammasabhāyaṃ kathā udapādi – "aho vata vanavāsītissasāmaṇero dukkaraṃ karoti, paṭisandhiggahaṇato paṭṭhāyassa ñātakā sattasu maṅgalesu pañcannaṃ bhikkhusatānaṃ appodakamadhupāyasameva adaṃsu, pabbajitakāle antovihāre buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa satta divasāni appodakamadhupāyasameva adaṃsu. Pabbajitvā aṭṭhame divase antogāmaṃ pavisanto dvīheva divasehi sāṭakasahassena saddhiṃ piṇḍapātasahassaṃ labhi, punekadivasaṃ kambalasahassaṃ labhi. Itissa idha vasanakāle mahālābhasakkāro uppajji, idāni evarūpaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lābhasakkāraṃ chaḍḍetvā araññaṃ pavisitvā missakāhārena yāpeti, dukkarakārako vata tissasāmaṇero"ti. Satthā āgantvā, "kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya sannisinnā"ti pucchitvā "imāya nāmā"ti vutte "āma, bhikkhave, lābhūpanisā nāmesā aññā, nibbānagāminī paṭipadā aññā. 'Evaṃ lābhaṃ labhissāmī'ti hi āraññikādidhutaṅgasamādānavasena lābhūpanisaṃ rakkhantassa bhikkhuno cattāro apāyā vivaṭadvārā eva tiṭṭhanti, nibbānagāminiyā pana paṭipadāya uppannaṃ lābhasakkāraṃ pahāya araññaṃ pavisitvā ghaṭento vāyamanto arahattaṃ gaṇhātī"ti anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

75. "Aññā hi lābhūpanisā,
Aññā nibbānagāminī;
Evametaṃ abhiññāya,
Bhikkhu buddhassa sāvako;
Sakkāraṃ nābhinandeyya,
Vivekamanubrūhaye"

Tattha aññā hi lābhūpanisā, aññā nibbānagāminīti lābhūpanisā nāmesā aññā eva, aññā nibbānagāminī paṭipadā. Lābhuppādakena

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hi bhikkhunā thokaṃ akusalakammaṃ kātuṃ vaṭṭati, kāyavaṅkādīni kātabbāni honti. Yasmiñhi kāle kāyavaṅkādīsu kiñci karoti, tadā lābho uppajjati. Pāyasapātiyaññhi vaṅkaṃ akatvā ujukameva hatthaṃ otāretvā ukkhipantassa hattho makkhitamattakova hoti, vaṅkaṃ katvā otāretvā ukkhipantassa pana pāyasapiṇḍaṃ uddharantova nikkhamati, evaṃ kāyavaṅkādīni karaṇakāleyeva lābho uppajjati. Ayaṃ adhammikā lābhūpanissā nāma. Upadhisampadā cīvaradhāraṇaṃ bāhusaccaṃ parivāro araññavāsoti evarūpehi pana kāraṇehi uppanno lābho dhammiko nāma hoti. Nibbānagāminiṃ paṭipadaṃ pūrentena pana bhikkhunā kāyavaṅkādīni pahātabbāni. Anandheneva andhena viya, amūgeneva mūgena viya, abadhireneva badhirena viya bhavituṃ vaṭṭati. Asaṭhena amāyena bhavituṃ vaṭṭati. Evametanti etaṃ lābhuppādanaṃ paṭipadañca nibbānagāminiṃ paṭipadañca evaṃ ñatvā sabbesaṃ saṅkhatāsaṅkhatadhammānaṃ bujjhanaṭṭhena buddhassa savanante jātaṭṭhena ovādānusāsaniṃ vā savanaṭṭhena sāvako bhikkhu adhammikaṃ catupaccayasakkāraṃ nābhinandeyya, na ceva dhammikaṃ paṭikkoseyya, kāyavivekādikaṃ vivekaṃ anubrūhaye. Tattha kāyavivekoti kāyassa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ekībhāvo. Cittaviveḳoti aṭṭha samāpattiyo. Upadhivivekoti nibbānaṃ. Tesu kāyaviveko gaṇasaṅgaṇikaṃ vinodeti, cittaviveko kilesasaṅgaṇikaṃ vinodeti, upadhiviveko saṅkhārasaṅgaṇikaṃ vinodeti. Kāyaviveko cittavivekassa paccayo hoti, cittaviveko upadhivivekassa paccayo hoti. Vuttampihetaṃ –

"Kāyaviveko ca vivekaṭṭhakāyānaṃ nekkhammābhiratānaṃ, cittaviveko ca parisuddhacittānaṃ paramavodānappattānaṃ, upadhiviveko ca nirupadhīnaṃ puggalānaṃ visaṅkhāragatāna"nti (mahāni. 150). –

Imaṃ tividhampi vivekaṃ brūheyya vaḍḍheyya, upasampajja vihareyyāti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Vanavāsītissasāmaṇeravatthu pannarasamaṃ.

Bālavaggavaṇṇanā niṭṭhitā.

Pañcamo vaggo.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Pavāretvā: Mời, yêu cầu, làm cho vừa lòng, làm lễ ra hạ, làm lễ tự tứ

Vuṭṭhavassakāle : Khi mùa mưa đã dứt

Attano parivāre pañcasate bhikkhū ādāya : Đã mang theo năm trăm vị Tỳ Khưu tùy tùng của mình ra đi

Etenupāyena : Với cách như thế, cùng với phương pháp như vậy

Sabbe mahāsāvakā pañcahi pañcahi bhikkhusatehi saddhiṃ: Tất cả những vị Đại Thinh Văn Đệ Tử mỗi vị mang theo năm trăm Tỳ Khưu

Sabbepi mahāsāvakānaṃ parivārā cattālīsa bhikkhusahassāni ahesuṃ: Tất cả những vị Thánh Đại Đệ Tử có bốn mươi ngàn Tỳ Khưu vây quanh

Sāmaṇerassa nibaddhūpaṭṭhāko upāsako: Người cận sự nam là người thường xuyên hộ độ của vị Sa Di

"Sabhikkhuko, abhikkhuko": "Có vị Tỳ Khưu nào ở đó, hay không có vị nào ở đó?"

"Sabhikkhuko, bhante": "Bạch Ngài! Có vị ở đó".

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Upāsako oloketvā dhammasenāpatiṃ ādiṃ katvā sabbepi mahāsāvake sañjānitvā: Người cận sự nam sau khi chăm chú quan sát đã nhận biết rõ tất cả những vị Thánh Thinh Văn Đệ Tử bắt đầu là Tướng Quân Chánh Pháp

Nirantaraṃ pītiyā phuṭṭhasarīro hutvā: Toàn thân như xúc chạm đến niềm hỷ lạc không ngừng

"Tiṭṭhatha tāva, bhante": "Bạch Ngài ! Vì xa quá, xin hãy đứng lại đây".

Asīti mahāsāvakā attano attano parivārehi saddhiṃ: Tám mươi vị Thinh Văn Đệ Tử cùng với đoàn tùy tùng của mỗi vị

Mañcapīṭhapaccattharaṇadīpatelādīni gahetvā : Sau khi mang theo giường, ghế, vật để trải nằm, đèn thắp và dầu

Ugghosesi: Đã reo lên, đã la lên

Tāvadeva: Tại thời điểm đó, ngay lập tức

Therānaṃ padānupadikā hutvā: Theo chân của những Trưởng Lão

Therehi saddhiṃyeva vihāraṃ pavisiṃsu: Đã đi vào chùa với những vị Trưởng Lão

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Katipayānaṃ mahātherānaṃ pattacīvarāni paṭiggahetvā vattamakāsi: Đã đón nhận y và bát từ nhiều vị Đại Trưởng Lão rồi đã làm hết những phận sự

Vasanaṭṭhānaṃ saṃvidahantassa: Sau khi sửa soạn xong những chỗ nghỉ ngơi

Pattacīvaraṃ paṭisāmentasseva: Sắp xếp thứ tự y bát

Andhakāro jātā: Trời cũng bắt đầu tối

"Gacchatha, upāsakā, tumhākaṃ andhakāro jāto": "Này cận sự nam! Các người hãy về đi, trời bắt đầu tối rồi."

"Bhante, ajja dhammassavanadivaso, na mayaṃ gamissāma, dhammaṃ suṇissāma, ito pubbe dhammassavanampi natthī" : "Bạch Ngài! Hôm nay, ngày thính pháp, chúng con sẽ không về mà sẽ lắng nghe pháp, trước đây với việc nghe pháp hoàn toàn không có".

"Tena hi, sāmaṇera, dīpaṃ jāletvā dhammassavanassa kālaṃ ghosehī": "Nếu quả thật như thế, này Sa Di, sau khi đốt lên những ngọn đèn, hãy thông báo thời gian nghe pháp đến cho mọi người".

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Tissa tava upaṭṭhākā 'dhammaṃ sotukāmāmhā'ti vadanti, kathehi tesaṃ dhamma": "Này Tissa! Những người hộ độ cho ngươi nói rằng 'Chúng con muốn được nghe Pháp' hãy thuyết Pháp đến cho mọi người".

Upāsakā ekappahāreneva uṭṭhāya: Những người cận sự nam đồng loạt đứng dậy

"Bhante, amhākaṃ ayyo 'sukhitā hotha, dukkhā muccathā'ti imāni dve padāni ṭhapetvā aññaṃ dhammakathaṃ na jānāti, amhākaṃ aññaṃ dhammakathikaṃ dethā": "Bạch Ngài! Thầy tôn quý của chúng con ngoài hai câu này 'Mong cho được an lạc, hãy chấm dứt mọi đau khổ' thì không biết thuyết Pháp, hãy để cho vị khác thuyết pháp cho chúng con".

"Sāmaṇero pana arahattaṃ patvāpi neva tesaṃ dhammakathaṃ kathesī": "Vị Sa Di mặc dù đã chứng đạt được Quả Vị A La Hán, thế nhưng chưa từng thuyết giảng Pháp đến cho mọi người.

"Sāmaṇera, kathaṃ pana sukhitā honti, 'kathaṃ pana dukkhā muccantī'ti imesaṃ no dvinnaṃ padānaṃ atthaṃ kathehī": "Này Sa Di! Như thế nào là an lạc? Như thế nào là chấm dứt mọi khổ đau? Hãy nói về ý nghĩa của hai câu này đến mọi người."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Cittabījaniṃ gahetvā: Sau khi cầm lấy chiếc quạt nhiều màu

Dhammāsanaṃ āruyha: Đã leo lên chỗ ngồi để thuyết Pháp

Pañcahi nikāyehi atthañca kāraṇañca ākaḍḍhitvā: Rồi lấy những cách thức ý nghĩa từ năm bộ kinh

Ghanavassaṃ vassanto: Một cơn mưa dầm thật lớn

Cātuddīpakamahāmegho: Trận mưa lớn bao trùm trên cả bốn châu trong thế giới

Khandhadhātuāyatanabodhipakkhiyadhamme vibhajanto: Trong lúc phân tích các pháp theo các đề tài như Uẩn, Xứ, Giới và những Chi Phần thuộc về Pháp Giác Ngộ

Arahattakūṭena dhammakathaṃ kathetvā: Sau khi thuyết pháp thoại đến tầm tối cao là Quả Vị A-la-hán

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Bhante, evaṃ arahattappattassa sukhaṃ hoti, arahattaṃ pattoyeva dukkhā muccati, sesajanā jātidukkhādīhi ceva nirayadukkhādīhi ca na parimuccantī": "Bạch Ngài! Đối với những ai đã chứng đạt được quả vị A La Hán thì được sự An Lạc, đối với việc đã chứng đắc A La Hán đó thì chấm dứt đi mọi sự khổ đau, những chúng sanh còn lại không được thoát khỏi sự đau khổ của Sanh chẳng hạn hoặc sự đau khổ của cảnh giới địa ngục chẳng hạn".

"Sādhu, sāmaṇera, sukathito te paṭibhāṇo, idāni sarabhaññaṃ bhaṇāhī": "Lành thay, này Sa Di! Trí biện tài của ngươi đã thuyết rất tốt, bây giờ hãy đọc lại với cách đọc thuộc lòng đặc biệt đi".

Sarabhaññampi bhaṇi: Đã đọc lại với cách đọc thuộc lòng đặc biệt

Aruṇe uggacchante: Trong lúc vầng dương vừa ló dạng

Sāmaṇerassa upaṭṭhākamanussā: Những người hộ độ của vị Sa Di

Dve bhāgā ahesuṃ: Đã chia làm hai nhóm

Na vata no ito pubbe evarūpo kakkhaḷo diṭṭhapubbo: Quả thật! Từ trước đến giờ, người nghiêm khắc giống như vậy chưa từng thấy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kathañhi nāma evarūpaṃ dhammakathaṃ jānanto: Làm thế nào mà trong lúc biết thuyết giảng giống như thế

Ettakaṃ kālaṃ mātāpituṭṭhāne ṭhatvā upaṭṭhahantānaṃ manussānaṃ: Vậy mà xuyên suốt cả một thời gian dài...đến cho những người là những người hộ độ sau khi đã đặt vào vai trò của người cha người mẹ

Ekampi dhammapadaṃ na kathesī: Không thuyết thậm chí là một câu pháp

Lābhā vata no : Quả thật là lợi lạc cho chúng ta

Ye mayaṃ evarūpaṃ bhadantaṃ guṇaṃ vā aguṇaṃ vā ajānantāpi upaṭṭhahimha: Chúng ta không biết về việc có ân đức hay không có ân đức, nhưng chúng ta đã hộ độ cho bậc đáng kính giống như vậy

Idāni ca panassa santike dhammaṃ sotuṃ labhimhā: Và giờ đây trong lúc gần gũi với vị ấy chúng ta đã được nghe Giáo Pháp

Attano ñāṇajālassa anto paviṭṭhe disvā: Sau khi lọt vào trong võng trí của mình

Imamatthaṃ upadhāresi:Đã biết được chuyện này có ý nghĩa là

Ekacce tuṭṭhā: Một nhóm thì hân hoan

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ekacce kuddhā: Một nhóm thì phẫn nộ

Kuddhā nirayabhāgino bhavissanti: Sự phẫn nộ sẽ làm nhóm người sa vào địa ngục

Gantabbameva tattha mayā: Ta nên đi đến nơi đó, ta cần phải đi đến đó.

Mayi gate sabbepi te sāmaṇere mettacittaṃ katvā dukkhā muccissantī : Sau khi ta đến đó thì tất cả sẽ khởi sanh từ tâm đối với vị Sa Di này và giải thoát mọi sự khổ đau

Maṇḍapaṃ kāretvā: Sau khi cho làm một căn lều che tạm

Yāgubhattādīni sampādetvā: Sửa soạn những vật thực như cơm, cháo

Saṅghassa āgamanamaggaṃ olokentā nisīdiṃsu: Đã ngồi ngóng trông về phía con đường của Chư Tỳ Khưu đi đến

Sarīrapaṭijagganaṃ katvā: Sau khi vệ sinh thân thể

Bhikkhācāravelāy: Đến thời điểm đi khất thực

Gāmaṃ piṇḍāya pavisantā: Trong lúc chuẩn bị đi vào làng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Kiṃ, tissa, tvaṃ amhehi saddhiṃ gamissasi, udāhu pacchā": "Này Sa Di Tissa! Con sẽ đi cùng với chúng ta hay sẽ đi sau?"

"Mama gamanavelāyameva gamissāmi, gacchatha tumhe, bhante" : "Con sẽ đi đến vào thời điểm vẫn thường đến, Bạch Ngài, các Ngài hãy đi đi."

Pattacīvaramādāya pavisiṃsu: Sau khi cầm lấy Y Bát đã đi vào làng.

Cīvaraṃ pārupitvā pattamādāya: Sau khi đắp y mang bát

Ekacittakkhaṇeneva gantvā: Đã đi đến đó chỉ trong một sát na tâm

Bhikkhūnaṃ purato ṭhitameva attānaṃ dassesi: Đứng phía trước Chư Tỳ Khưu để cho nhìn thấy mình

"Sammāsambuddho āgato": "Đức Chánh Đẳng Chánh Giác đã đến rồi."

Sakalagāmo saṅkhubhitvā ekakolāhalo ahosi: Toàn thể những người dân trong làng xôn xao huyên náo và cùng đồng thanh reo lên

Manussā udaggacittā: Mọi người hân hoan mừng rỡ

Bhatte aniṭṭhiteyeva: Trong lúc bữa thọ thực còn đang dở dang

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So yāpanamattaṃ gahetvā : Sau khi nhận vừa đủ để nuôi cơ thể

Satthu santikaṃ gantvā pattaṃ upanāmesi: Đã đi đến gần Bậc Đạo Sư và đã dâng bình bát lên

Hatthaṃ pasāretvā: Sau khi đưa tay ra

"Passa, sāriputta, tava sāmaṇerassa patta": "Này Sāriputta! Hãy nhìn xem! Đây là bình bát của Sa Di của ngươi!"

Thero satthu hatthato pattaṃ gahetvā: Trưởng Lão sau khi nhận bình bát từ tay của Bậc Đạo Sư

"Gaccha, attano pattaṭṭhāne nisīditvā bhattakiccaṃ karohī" :"Hãy đi, sau khi ngồi tại nơi thọ thực của ngươi, hãy thọ thực đi!"

Parivisitvā: Sau khi hộ độ chăm sóc

Satthāraṃ vanditvā anumodanaṃ yāciṃsu: Đã đảnh lễ Bậc Đạo Sư rồi khẩn khoản yêu cầu được chúc phúc

Lābhā vata vo upāsakā: Quả thật vậy! Những người cận sự này thật là lợi lạc!

Ye tumhe attano kulūpakaṃ sāmaṇeraṃ nissāya: Do nương vào vị Sa Di, người thường lui tới với mình

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Asītimahāsāvake dassanāya labhatha: Đã được diện kiến tám mươi vị Thánh Thinh Văn Đại Đệ Tử

Ahampi tumhākaṃ kulūpakameva nissāya āgato: Cũng vì người thường lui tới với các người mà ngay chính ta đã đi đến

Buddhadassanampi vo imaṃ nissāyeva laddhaṃ : Nương vào vị này mà các ngươi cũng đã được diện kiến với Đức Phật

Lābhā vo, suladdhaṃ vo: Các người thật là lợi lạc, các người quá lợi lạc!

"Aho amhākaṃ lābhā, buddhānañceva bhikkhusaṅghassa ca ārādhanasamatthaṃ amhākaṃ ayyaṃ dassanāya labhāma, deyyadhammañcassa dātuṃ labhāmā": "Ôi! Chúng ta thật là lợi lạc! Chúng ta có thể thỏa thích được diện kiến Ngài tôn kính của chúng ta cùng với Chư Tỳ Khưu Tăng cũng như Đức Phật, và đã được cúng dường những vật thực đến cho những vị ấy".

Sāmaṇerassa kuddhā manussā tussiṃsu: Những người đã khó chịu đối với vị Sa Di thì đã trở nên hoan hỷ

Tuṭṭhā manussā bhiyyosomattāya pasīdiṃsu: Những người đã hoan hỷ thì đã được trong sạnh càng nhiều hơn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Manussā satthāraṃ anugantvā vanditvā nivattiṃsu: Mọi người đi theo sau Bậc Đạo Sư rồi sau khi đảnh lễ đã quay trở về

Satthā sāmaṇerena saddhiṃ samadhurena gacchanto: Bậc Đạo Sư trong lúc cùng đi với vị Sa Di, bằng sự ân cần của mình,

"Sāmaṇera, ayaṃ padeso konāmo, ayaṃ padeso konāmo': "Này Sa Di! Vùng đất này gọi là gì? Vùng đất này gọi là gì?"

Pubbe tassa upāsakena dassitapadese pucchanto agamāsi: Đã đi đến những vùng đất được nêu ra để hỏi người cận sự nam trước kia

"Bhante, ayaṃ itthannāmo, ayaṃ itthannāmo": "Bạch Ngài! Vùng đất này có tên gọi là... vùng đất này có tên gọi là..."

Ācikkhamānova agamāsi: Đã vừa đi và vừa trình bày

Pabbatamatthakaṃ abhiruhi: Đã đi lên đỉnh núi

Tattha ṭhitānaṃ pana mahāsamuddo paññāyati: Khi đứng tại nơi đó, đại dương mênh mông xuất hiện rất rõ rang.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Tissa, pabbatamatthake ṭhito ito cito ca oloketvā kiṃ passasī": "Này Tissa! Khi đứng trên đỉnh núi, sau khi ngắm nhìn khắp nơi thì ngươi đã nhìn thấy gì?"

"Mahāsamuddaṃ, bhante": "Bạch Ngài! Đại Dương mênh mông!"

"Mahāsamuddaṃ disvā kiṃ cintesī": "Sau khi trông thấy đại dương mênh mông đó, ngươi đã suy nghĩ gì?"

"Mama dukkhitakāle rodantassa catūhi mahāsamuddehi atirekatarena assunā bhavitabbanti idaṃ, bhante, cintesi": "Bạch Ngài! Con đã suy nghĩ rằng: những giọt nước mắt có được của con đã khóc lúc đau khổ, nhiều hơn so với cả bốn đại dương mênh mông này".

"Sādhu sādhu, tissa, evametaṃ. Ekekassa hi sattassa dukkhitakāle paggharitaassūni catūhi mahāsamuddehi atirekatarānevā": "Lành thay! Lành thay! Này Tissa! Thật đúng như vậy! Quả thật vậy, những giọt nước mắt đã rơi xuống của mỗi một chúng sanh nhiều hơn cả bốn đại dương mênh mông này."

Catūsu samuddesu jalaṃ parittakaṃ: Nước trong bốn biển lại rất ít

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tato bahuṃ assujalaṃ anappakaṃ: Trong khi đó nước mắt nhiều thật nhiều

Dukkhena phuṭṭhassa narassa socanā: Khi nỗi ưu bi của chúng sanh xúc chạm với những đau khổ

Kiṃkāraṇā samma tuvaṃ pamajjasī: Tại sao ngươi đã trở nên bê trễ như thế

"Mayā marantena imasmiṃ ṭhāne katassa sarīranikkhepassa paricchedo 'natthī'ti cintesiṃ, bhante": "Bạch Ngài! Con đã nghĩ "Không có gì cả" khi so sánh về việc đã từng từ bỏ xác thân với việc chết đi tại nơi này của con."

"Sādhu sādhu, tissa, evametaṃ. Imesañhi sattānaṃ pathaviyaṃ nipajjitvā amataṭṭhānaṃ nāma natthī": "Lành thay! Lành thay! Này Tissa! Thật đúng như vậy! Trên mặt đất, (nơi) những chúng sanh này sau khi nằm dài ra, không có nơi không từng có sự chết."

Upasāḷakanāmāni sahassāni catuddasa: Với tên gọi Upasāḷaka mười bốn ngàn lần

Asmiṃ padese daḍḍhāni: Hỏa thiêu chính tại mãnh đất này

Natthi loke anāmataṃ: Trong thế gian không có nơi nào là không có sự chết

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yamhi saccañca dhammo ca: Ở nơi nào có sự Chân Thật và Giáo Pháp

Ahiṃsā saṃyamo damo: Không có sự não hại, có sự thúc giục và chế ngự

Etaṃ ariyā sevanti :Những nơi ấy Bậc Thánh cộng trú

Etaṃ loke anāmata: Trong thế gian những nơi ấy là nơi không có sự chết

Imaṃ dukanipāte:Hai câu kệ liên tiếp này

Pathaviyaṃ sarīranikkhepaṃ katvā: Sau khi từ bỏ thân xác này trên mặt đất

Marantesu sattesu: Những chúng sanh trong lúc chết đi

Amatapubbapadese marantā nāma natthi : Rồi gọi là chết nơi vùng đất trước đây chưa từng có sự chết thì không thể nào có

Ānandattherasadisā: Giống như trường hợp của Trưởng Lão Ānanda

Amatapubbapadese parinibbāyanti: Đã Viên Tịch Niết Bàn ở vùng đất trước đây không có sự chết

Vīsavassasatikakāle: Vào lúc đã được một trăm hai mươi tuổi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Āyusaṅkhāraṃ olokento: Sau khi quan sát tuổi thọ của mình

Parikkhīṇabhāvaṃ ñatvā: Sau khi biết được là trở nên sức cùng lực tận

"Ito sattame divase parinibbāyissāmī"ti ārocesi : Đã thông báo rằng: "Bảy ngày sau kể từ bây giờ, sẽ Viên Tịch Niết Bàn."

Rohiṇīnadiyā ubhayatīravāsikesu manussesu: Trong số những người dân sống ở hai bên bờ của dòng sông Rohiṇī

Orimatīravāsikā: Những người sống ở bờ sông bên này

"mayaṃ therassa bahūpakārā, amhākaṃ santike parinibbāyissatī": "Chúng ta có nhiều sự hộ độ với Trưởng Lão, Ngài sẽ Viên Tịch Niết Bàn ở chỗ của chúng ta."

Paratīravāsikāpi: Những người sống ở bờ sông bên kia

Ubhayatīravāsino mayhaṃ upakārā: Những người dân sinh sống ở hai bờ sông này đều là những người hộ độ của mình

Ime nāma anupakārāti na sakkā vattuṃ: Không thể nói những người này không có hộ độ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sacāhaṃ orimatīre parinibbāyissāmi: Nếu như ta Viên Tịch Niết Bàn ở bờ sông bên này

Paratīravāsino dhātugahaṇatthaṃ tehi saddhiṃ kalahaṃ karissanti: Những người dân sinh sống ở bờ sông bên kia sẽ gây hấn với những người này với ý nghĩa để giành lấy một phần của cơ thể này

Sace paratīre parinibbāyissāmi, orimatīravāsinopi tathā karissanti: Nếu như ta Viên Tịch Niết Bàn ở bờ sông bên kia, thì những người dân sống bên này cũng hành động y như thế

Kalaho uppajjamānopi maṃ nissāyeva uppajjissati: Đối với việc sanh khởi sự gây hấn đó sanh lên bởi vì ta

Vūpasamamānopi maṃ nissāyeva vūpasamissatī: Đối với sự yên tĩnh cũng sẽ yên tĩnh do chính bởi vì ta

Orimatīravāsinopi mayhaṃ upakārā: Đối với những người dân sinh sống bên này bờ sông là những người hộ độ cho ta

Paratīravāsinopi mayhaṃ upakārā: Đối với những người dân sinh sống ở bờ sông bên kia cũng là những người hộ độ cho ta

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Anupakārāpi nāma natthi: Không thể gọi là những người không hộ độ

Orimatīravāsino orimatīreyeva sannipatantu: Vậy thì những người dân sinh sống ở bờ sông bên này hãy tập hợp tại bờ sông bên này

Paratīravāsinopi paratīreyevā: Những người dân sinh sống ở bờ sông bên kia hãy ở bờ sông bên kia

Majjhenadiyā: Giữa dòng sông

Sattatālappamāṇe ākāse pallaṅkena nisīditvā: Sau khi ngồi kiết già trên hư không độ cao tầm khoảng bảy cây thốt nốt

"Mama sarīraṃ majjhe bhijjitvā eko bhāgo orimatīre patatu, eko bhāgo paratīre": "Thân thể của ta sau khi tách ra ở chính giữa, một phần sẽ rơi xuống ở bờ sông bên này, một phần ở bờ sông bên kia".

Yathānisinnova tejodhātuṃ samāpajji: Trong khi ngồi như thế, đã nhập vào hỏa giới

Jālā uṭṭhahiṃsu: Ngọn lửa đã bừng phát lên

Sarīraṃ majjhe bhijjitvā: Thân thể sau khi tách ra từ chính giữa

Eko bhāgo orimatīre pati: Một phần đã rơi xuống ở bờ sông bên này

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Eko bhāgo paratīre: Một phần ở bờ sông bên kia

Tato mahājano paridevi: Khi đó dân chúng khóc than thảm thiết

Pathaviundriyanasaddo viya ārodanasaddo ahosi: Tiếng khóc than tựa như tiếng của quả địa cầu bị vỡ tung ra vậy

Satthu parinibbāne ārodanasaddatopi kāruññataro ahosi : Tiếng khóc than trong lúc Viên Tịch Niết bàn của Bậc Đạo Sư thì thảm thương hơn

Manussā cattāro māse rodantā paridevantā: Trong suốt bốn tháng trời khi than khóc thảm thương như thế

"Satthu pattacīvaraggāhake tiṭṭhante satthu ṭhitakālo viya no ahosi, idāni no satthā parinibbuto": "Bậc Đạo Sư của chúng ta vào lúc đã đứng như thế, trong khi đứng tại nơi đó đã cầm lấy Y Bát như thế, giờ đây Bậc Đạo Sư của chúng ta đã Viên Tịch Niết Bàn."

Vippalapantā viravantā vicariṃsūti: Mọi người đã đi lang thang khóc than kể lể

"Tissa, imasmiṃ vanasaṇḍe dīpiādīnaṃ saddena bhāyasi, na bhāyasī": "Này Tissa! Trong

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lúc cư ngụ tại nơi này, con có sợ hay không sợ đối với những âm thanh như tiếng con báo chẳng hạn?"

"Na bhāyāmi bhagavā, apica kho pana me etesaṃ saddaṃ sutvā vanarati nāma uppajjatī": "Bạch Đức Thế Tôn! Con không sợ, ngược lại sau khi con nghe những âm thanh đó đã sanh khởi sự mến yêu đối với những cánh rừng".

Saṭṭhimattāhi gāthāhi vanavaṇṇanaṃ nāma kathesi: Đã nói lên khoản sáu mươi câu kệ tán dương những cánh rừng

"Mayaṃ gacchāma, tvaṃ gamissasi, nivattissasī": "Chúng ta ra đi, con sẽ đi cùng hay sẽ quay trở lại?"

"Mayhaṃ upajjhāye maṃ ādāya gacchante gamissāmi, nivattente nivattissāmi, bhante": "Bạch Ngài! Thầy Tế Độ mang con đi thì con sẽ đi, để con quay lại thì con sẽ quay trở lại."

Satthārañca bhikkhusaṅghañca vanditvā nivatti: Sau khi đảnh lễ Chư Tỳ Khưu Tăng cùng với Bậc Đạo Sư đã quay trở lại

Aho vata vanavāsītissasāmaṇero dukkaraṃ karoti: Ôi! Quả thật là như vậy! Sa Di Tissa Ngụ Trong Rừng làm việc thật khó làm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ñātakā sattasu maṅgalesu pañcannaṃ bhikkhusatānaṃ appodakamadhupāyasameva adaṃsu: Những thân quyến đã cúng dường đến năm trăm vị Tỳ Khưu những loại cơm được nấu bằng sữa và mật ong có thêm một chút nước trong bảy cuộc lễ như vậy

Pabbajitakāle antovihāre buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa satta divasāni appodakamadhupāyasameva adaṃsu : Vào lúc xuất gia cũng đã cúng dường cơm được nấu bằng sữa và mật ong có thêm một chút nước đến Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ trong suốt bảy ngày trong chùa.

Pabbajitvā aṭṭhame divase antogāmaṃ pavisanto: Sau khi xuất gia, vào ngày thứ tám trong lúc đi vào làng để khất thực

Dvīheva divasehi sāṭakasahassena saddhiṃ piṇḍapātasahassaṃ labhi, punekadivasaṃ kambalasahassaṃ labhi : Chỉ trong vòng hai ngày đã nhận được một ngàn phần thức ăn cùng với một ngàn tấm vải choàng, rồi qua vài ngày sau đã nhận được một ngàn tấm vải Kambala

Mahālābhasakkāro uppajji: Đã phát sanh lên những những lễ vật dồi dào.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Idāni evarūpaṃ lābhasakkāraṃ chaḍḍetvā araññaṃ pavisitvā: Và giờ đây, sau khi từ bỏ những lễ vật dồi dào, đã đi vào trong rừng

Missakāhārena yāpeti: Cũng được hộ độ bằng nhiều loại thực phẩm hỗn hợp như thế

Dukkarakārako vata tissasāmaṇero: Quả thật Sa Di Tissa đã làm được việc thật khó làm

Lābhūpanisā nāmesā aññā: Những nguyên nhân đưa đến lợi lộc là khác

Nibbānagāminī paṭipadā aññā: Và đường lối thực hành để đưa đến Niết Bàn là khác

'Evaṃ lābhaṃ labhissāmī': 'Như vậy ta sẽ được những lợi lộc'

Āraññikādidhutaṅgasamādānavasena: Bằng sự chấp nhận thọ trì những pháp đầu đà như ở trong rừng chẳng hạn

Lābhūpanisaṃ rakkhantassa bhikkhuno: Đối với những vị Tỳ Khưu nào, mà những vị ấy giữ gìn những nguyên nhân để đưa đến lợi lộc

Cattāro apāyā vivaṭadvārā eva tiṭṭhanti: Người đó đang đứng tại bốn cảnh khổ đã được mở cửa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nibbānagāminiyā pana paṭipadāya uppannaṃ : Đối với những ai với đường lối thực hành để đưa đến Niết Bàn

Lābhasakkāraṃ pahāya: Đã từ bỏ những lợi lộc phát sanh

Ghaṭento vāyamanto arahattaṃ gaṇhātī: Trong lúc tinh cần cố gắng nắm giữ Quả Vị A La Hán

Aññā hi lābhūpanisā: Quả thậy vậy, nguyên nhân đưa đến danh lợi là khác

Aññā nibbānagāminī: Đường đưa đến Niết bàn là khác

Evametaṃ abhiññāya: Đã hiểu rõ được những điều như thế

Bhikkhu buddhassa sāvako: Những vị Tỳ Khưu là Thánh Thinh Văn đệ tử của Đức Phật

Sakkāraṃ nābhinandeyya: Không còn vui thích trong sự lễ bái kính trọng hay những lễ phẩm

Vivekamanubrūhaye : Nỗ lực trau dồi hạnh viễn ly

Lābhuppādakena: Để tạo ra được lợi lộc

Bhikkhunā thokaṃ akusalakammaṃ kātuṃ vaṭṭati : Đối với những vị Tỳ Khưu đã phải làm một chút ít việc bất thiện nghiệp mới thích hợp

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kāyavaṅkādīni kātabbāni honti: Như là đã phải làm Thân không ngay thật chẳng hạn

Yasmiñhi kāle kāyavaṅkādīsu kiñci karoti : Trong lúc ấy làm bất cứ điều gì như là Thân không ngay thật

Tadā lābho uppajjati: Khi đó lợi lộc được phát sanh lên

Pāyasapātiyañhi: Như với bát cơm được nấu bằng sữa tươi chẳng hạn

Vaṅkaṃ akatvā ujukameva hatthaṃ otāretvā: Sau khi đưa cánh tay thẳng ra mà không chịu co lại

Ukkhipantassa: Đến khi giơ lên

Hattho makkhitamattakova hoti :Thì chỉ dính lại chút ít trên tay mà thôi

Vaṅkaṃ katvā otāretvā ukkhipantassa : Sau khi đưa ra và cong xuống đến khi giơ lên

Pāyasapiṇḍaṃ uddharantova nikkhamati: Mang theo được vắt cơm được nấu bằng sữa tươi ấy ra ngoài

Evaṃ kāyavaṅkādīni karaṇakāleyeva lābho uppajjati: Như vậy trong lúc hành động với Thân không ngay thật thì lợi lộc được phát sanh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ayaṃ adhammikā lābhūpanissā nāma: Được gọi là nguyên nhân đưa đến lợi lộc phi pháp

Cīvaradhāraṇaṃ : Từ cách mặc y phục

Uppanno lābho dhammiko nāma hoti: Gọi là lợi lộc được phát sanh hợp pháp

Nibbānagāminiṃ paṭipadaṃ pūrentena: Bằng cách làm cho đầy đủ đạo lộ dẫn đến Niết Bàn

Bhikkhunā kāyavaṅkādīni pahātabbāni: Đối với Chư Tỳ Khưu cần phải dứt bỏ tất cả như Thân không ngay thật chẳng hạn

Anandheneva andhena viya:Không mù cũng phải làm giống như mù

Amūgeneva mūgena viya: Không câm cũng làm giống như câm

Abadhireneva badhirena viya: Không điếc phải làm như điếc

Bhavituṃ vaṭṭati: Trở thành thích hợp nhất

Asaṭhena amāyena bhavituṃ vaṭṭati: Trở thành thích hợp nhất bằng sự không dối lừa, bằng sự không gian trá

Etaṃ lābhuppādanaṃ paṭipadañca: Đó là thực hành để phát sanh lợi lộc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nibbānagāminiṃ paṭipadañca evaṃ ñatvā: Sau khi biết được như vậy là thực hành để dẫn đến Niết Bàn

Sabbesaṃ saṅkhatāsaṅkhatadhammānaṃ bujjhanaṭṭhena: Dựa trên sự hiểu biết tất cả các pháp hữu vi và vô vi

Buddhassa savanante jātaṭṭhena ovādānusāsaniṃ vā savanaṭṭhena sāvako bhikkhu: Vị Tỳ Khưu là Thánh Đệ Tử do ý nghĩa sanh lên trong sự chú ý lắng nghe hoặc do ý nghĩa chú ý lắng nghe những điều giáo giới và hướng dẫn của Đức Phật

Adhammikaṃ catupaccayasakkāraṃ nābhinandeyya: Vị ấy không có sự ưa thích những lễ phẩm tứ vật dụng phi pháp

Na ceva dhammikaṃ paṭikkoseyya: Không khước từ đối với các vật hợp pháp

Kāyavivekādikaṃ vivekaṃ anubrūhaye: Nên tăng trưởng sự viễn ly như thân viễn ly chẳng hạn

Tattha kāyavivekoti kāyassa ekībhāvo: Ở đây, "Thân viễn ly" tức là sự vắng vẻ của Thân

Cittavivekoti aṭṭha samāpattiyo: Gọi là "Tâm viễn ly" tức là tám thiền chứng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Upadhivivekoti nibbānaṃ: Gọi là "Sanh y viễn ly" tức là Niết Bàn

Tesu kāyaviveko gaṇasaṅgaṇikaṃ vinodeti: Trong số đó, thân viễn ly là làm cho tiêu tan sự hội họp hội chúng

Cittaviveko kilesasaṅgaṇikaṃ vinodeti: Tâm viễn ly là làm cho tiêu tan sự hội họp phiền não

Upadhiviveko saṅkhārasaṅgaṇikaṃ vinodeti: Sanh y viễn ly là làm cho tiêu tan sự hội họp của các hành

Kāyaviveko cittavivekassa paccayo hoti: Thân viễn ly là duyên cho tâm viễn ly

Cittaviveko upadhivivekassa paccayo hoti : Tâm viễn ly là duyên cho sanh y viễn ly

Kāyaviveko ca vivekaṭṭhakāyānaṃ nekkhammābhiratānaṃ: Thân viễn ly là đối với những vị có thân đã trú tại nơi vắng vẻ, thỏa thích trong hạnh xuất ly

Cittaviveko ca parisuddhacittānaṃ paramavodānappattānaṃ: Tâm viễn ly là đối với những vị có tâm thanh tịnh, đạt đến sự thanh tịnh tuyệt đối

Upadhiviveko ca nirupadhīnaṃ puggalānaṃ visaṅkhāragatāna: Sanh y viễn ly tức là đối với

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những người không còn những sanh y , đã đi đến sự xa lìa các hành

Imaṃ tividhampi vivekaṃ brūheyya vaḍḍheyya: Với ba sự viễn ly này cần phải làm cho phát triển, cần phải làm cho tăng trưởng

Upasampajja vihareyyāti attho: Nghĩa là cần phải an trú vào sự thành tựu

DỊCH NGHĨA:

Thế rồi đến lúc mùa mưa đã dứt, sau khi làm lễ tự tứ ra hạ, Vị Thầy Tế Độ, sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư, đảnh lễ và trình bạch rằng: "Bạch Ngài! Con sẽ đi đến nơi của Sa Di Tissa." "Hãy đi, này Sāriputta." Trưởng Lão Sāriputta đã mang theo năm trăm vị Tỳ Khưu tùy tùng của mình ra đi, rồi thông báo "Này Hiền Giả Moggallāna, tôi sẽ đi đến nơi của Sa Di Tissa." Trưởng Lão Mahāmoggallāna cũng nói rằng: "Này Hiền Giả! Tôi cũng sẽ đi." rồi đã ra đi cùng với năm trăm vị Tỳ Khưu. Và với cách như thế, Trưởng Lão Mahākassapa, Trưởng Lão Anuruddha, Trưởng Lão Upāli, Trưởng Lão Puṇṇa và tất cả những vị Đại Thinh Văn Đệ Tử, mỗi vị mang theo năm trăm Tỳ Khưu đã cùng đi. Tất cả những vị Thánh Đại Đệ Tử có bốn mươi ngàn Tỳ Khưu vây quanh. Chư Tăng đã trải qua chặng đường xa khoảng một trăm hai mươi do tuần, và đã đến được ngôi làng nơi mà Sa Di Tissa vẫn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vào để khất thực. Người cận sự nam, là người thường xuyên hộ độ của vị Sa Di, sau khi nhìn thấy từ nơi cổng làng, đã đi ra tiếp rước ân cần và đảnh lễ.

Thế rồi Trưởng Lão Sāriputta đã hỏi người ấy rằng: "Này cận sự nam, tại nơi này có ngôi chùa nào để cho những vị tu ẩn trong rừng không?" "Bạch Ngai! Có." "Có vị Tỳ Khưu nào ở đó, hay không có vị nào ở đó?" "Bạch Ngài! Có vị ở đó." "Người sống ở tại đó tên gì?" "Bạch Ngài! Tên là Tissa Ngụ Trong Rừng" "Nếu quả thật như thế thì xin hãy chỉ đường cho chúng ta." "Bạch Ngài! Ngài là ai?" "Chúng ta đi đến nơi của vị Sa Di đó." Người cận sự nam sau khi chăm chú quan sát đã nhận biết rõ tất cả những vị Thánh Thinh Văn Đệ Tử bắt đầu là Tướng Quân Chánh Pháp, toàn thân như xúc chạm đến niềm hỷ lạc không ngừng, nên đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Vì xa quá, xin hãy đứng lại đây." Thế là đã vội vã đi vào làng và reo lên rằng: "Này! Các ông, các bà ơi! Tám mươi vị Thinh Văn Đệ Tử dẫn đầu là Trưởng Lão Sāraputta cùng với đoàn tùy tùng của mỗi vị, đến gần chỗ của Vị Sa Di, sau khi mang theo giường, ghế, vật để trải nằm, đèn thắp và dầu rồi hãy đi đến đó cho nhanh." Mọi người ngay lập tức đã mang theo như giường chẳng hạn, theo chân của những Trưởng Lão, rồi cùng đi vào chùa với những vị Trưởng Lão. Vị Sa Di sau khi nhận biết Chư Tỳ Khưu Tăng, đã đón nhận y và bát từ nhiều vị Đại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Trưởng Lão, rồi đã làm hết những phận sự. Vị Sa Di ấy, sau khi sửa soạn xong những chỗ nghỉ ngơi cũng như sắp xếp thứ tự y bát xong, thì trời cũng bắt đầu tối. Trưởng lão Sāriputta bèn nói với những người cận sự nam rằng: "Này những người cận sự nam! Các người hãy về đi, trời bắt đầu tối rồi." "Bạch Ngài! Hôm nay, ngày thính pháp, chúng con sẽ không về mà sẽ lắng nghe pháp, trước đây với việc nghe pháp hoàn toàn không có." "Nếu quả thật như thế, này Sa Di, sau khi đốt lên những ngọn đèn, hãy thông báo thời gian nghe pháp đến cho mọi người." Vị Sa Di đã làm như vậy. Lúc bấy giờ Trưởng Lão bèn nói với vị Sa Di rằng: "Này Tissa! Những người hộ độ cho ngươi nói rằng 'Chúng con muốn được nghe Pháp' hãy thuyết Pháp đến cho mọi người." Những người cận sự nam đồng loạt đứng dậy và trình bạch rằng: "Bạch Ngài! Thầy tôn quý của chúng con ngoài hai câu này 'Mong cho được an lạc, hãy chấm dứt mọi đau khổ' thì không biết thuyết Pháp, hãy để cho vị khác thuyết pháp cho chúng con." Được biết rằng: "Vị Sa Di mặc dù đã chứng đạt được Quả Vị A La Hán, thế nhưng chưa từng thuyết giảng Pháp đến cho mọi người."

Khi ấy, Thầy Tế Độ đã nói với vị Sa Di rằng: "Này Sa Di! Như thế nào là an lạc? Như thế nào là chấm dứt mọi khổ đau? Hãy nói về ý nghĩa của hai câu này đến cho mọi người." Sa Di đáp rằng: "Sādhu! Bạch Ngài!"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rồi sau khi cầm lấy chiếc quạt nhiều màu, đã leo lên chỗ ngồi để thuyết Pháp, rồi lấy những cách thức, ý nghĩa từ năm bộ kinh (theo chúng tôi nghĩ thời điểm này chưa chia làm năm bộ Kinh. Lời người dịch) ví như một cơn mưa dầm thật lớn, trận mưa lớn bao trùm trên cả bốn châu trong thế giới, trong lúc phân tích các pháp theo các đề tài như Uẩn, Xứ, Giới và những Chi Phần thuộc về Pháp Giác Ngộ và sau khi thuyết pháp thoại đến tầm tối cao là Quả Vị A La Hán thì đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Đối với những ai đã chứng đạt được quả vị A La Hán thì được sự An Lạc, đối với việc đã chứng đắc A La Hán đó thì chấm dứt đi mọi sự khổ đau, những chúng sanh còn lại không được thoát khỏi sự đau khổ của Sanh chẳng hạn hoặc sự đau khổ của cảnh giới địa ngục chẳng hạn." "Lành thay, này Sa Di! Trí biện tài của ngươi đã thuyết rất tốt, bây giờ hãy đọc lại với cách đọc thuộc lòng đặc biệt đi." Sa Di Tissa đã đọc lại với cách đọc thuộc lòng đặc biệt. Trong lúc vầng dương vừa ló dạng, những người hộ độ của vị Sa Di đã chia làm hai nhóm. Một nhóm đã phẫn nộ và nói rằng: "Quả thật! Từ trước đến giờ, người nghiêm khắc giống như vậy chưa từng thấy. Làm thế nào mà trong lúc biết thuyết giảng giống như thế, vậy mà xuyên suốt cả một thời gian dài không thuyết thậm chí là một câu pháp đến cho những người là những người hộ độ sau khi đã đặt vào vai trò của người cha người mẹ." Một nhóm khác thì

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lại thỏa thích và nói rằng: "Quả thật là lợi lạc cho chúng ta! Chúng ta không biết về việc có ân đức hay không có ân đức, nhưng chúng ta đã hộ độ cho bậc đáng kính giống như vậy, và giờ đây trong lúc gần gũi với vị ấy chúng ta đã được nghe Giáo Pháp."

Vào buổi sáng sớm hôm đó, Đức Chánh Đẳng Chánh Giác trong lúc quan sát thế gian, sau khi những người hộ độ cho Sa Di Tissa Ngụ Trong Rừng lọt vào trong võng trí của mình, đã nhủ thầm "Chuyện gì sẽ xảy ra đây?" và trong khi quán sát thêm Ngài đã biết được chuyện này có ý nghĩa là: "Những người hộ độ cho Sa Di Tissa Ngụ Trong Rừng một nhóm thì hân hoan, một nhóm thì phẫn nộ, phẫn nộ đối với vị Sa Di này, con trai của ta sẽ làm nhóm người sa vào địa ngục, ta nên đi đến nơi đó, sau khi ta đến đó thì tất cả sẽ khởi sanh từ tâm đối với vị Sa Di này và giải thoát mọi sự khổ đau." Nói về mọi người, sau khi thỉnh mời Chư Tỳ Khưu Tăng, đã quay trở về ngôi làng, cho làm một căn lều che tạm, sửa soạn những vật thực như cơm, cháo, rồi lại sắp đặt những chỗ ngồi, rồi đã ngồi ngóng trông về phía con đường mà Chư Tỳ Khưu đi đến. Chư Tỳ Khưu sau khi vệ sinh thân thể, đến thời điểm đi khất thực, khi chuẩn bị đi vào làng thì đã hỏi vị Sa Di đó rằng: "Này Sa Di Tissa! Con sẽ đi cùng với chúng ta hay sẽ đi sau?" "Con sẽ đi đến vào thời điểm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vẫn thường đến, Bạch Ngài, các Ngài hãy đi đi." Thế là Chư Tỳ Khưu sau khi cầm lấy Y Bát đã đi vào làng.

Tại Jetavana, Bậc Đạo Sư sau khi đắp y mang bát đã đi đến đó, chỉ trong một sát na tâm, đứng phía trước Chư Tỳ Khưu để cho nhìn thấy mình. Toàn thể những người dân trong làng, xôn xao huyên náo và cùng đồng thanh reo lên rằng: "Đức Chánh Đẳng Chánh Giác đã đến rồi." Mọi người mừng rỡ sau khi mời Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ ngồi xuống đã dâng cháo rồi đã dâng những thức ăn loại cứng.

Trong lúc bữa thọ thực còn đang dở dang, thì vị Sa Di cũng đã đi vào trong làng. Người dân sinh sống trong làng, sau khi tản ra bên ngoài, đã dâng cúng vật thực với sự tôn kính đến cho vị ấy. Vị Sa Di sau khi nhận vừa đủ để nuôi cơ thể, đã đi đến gần Bậc Đạo Sư và đã dâng bình bát lên. Bậc Đạo Sư đưa tay ra rồi bảo rằng: "Hãy mang đến đây. Này Sa Di!" rồi sau khi nhận bình bát đã trao lại cho Trưởng Lão và nói rằng: "Này Sāriputta! Hãy nhìn xem! Đây là bình bát của Sa Di của ngươi!" Trưởng Lão sau khi nhận bình bát từ tay của Bậc Đạo Sư, đã trao lại cho vị Sa Di rồi bảo rằng: "Hãy đi, sau khi ngồi tại nơi thọ thực của ngươi, hãy thọ thực đi!"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dân chúng sinh sống trong làng, sau khi hộ độ chăm sóc đến Chư Tỳ Khưu tăng có Đức Phật làm tọa chủ, đã đảnh lễ Bậc Đạo Sư rồi khẩn khoản yêu cầu được chúc phúc. Bậc Đạo Sư trong lúc chúc phúc, đã nói như vầy: "Quả thật vậy! Những người cận sự này thật là lợi lạc! Do nương vào vị Sa Di, người thường lui tới với mình mà các ngươi đã được diện kiến tám mươi vị Thánh thinh Văn Đại Đệ Tử như Sāriputta, Moggallāna, Kassapa, Anuruddha và cũng vì người thường lui tới với các người mà ngay chính ta đã đi đến, nương vào vị này mà các ngươi cũng đã được diện kiến với Đức Phật, các người thật là lợi lạc, các người quá lợi lạc!" Mọi người đã suy nghĩ: "Ôi! Chúng ta thật là lợi lạc! Chúng ta có thể thỏa thích được diện kiến Ngài tôn kính của chúng ta, cùng với Chư Tỳ Khưu Tăng cũng như Đức Phật, và đã được cúng dường những vật thực đến cho những vị ấy." Những người đã khó chịu đối với vị Sa Di thì đã trở nên hoan hỷ. Những người đã hoan hỷ thì đã được trong sạnh càng nhiều hơn. Sau khi lời chúc phúc chấm dứt, nhiều người đã chứng đắc như quả vị Sơ Quả chẳng hạn. Bậc Đạo Sư đứng dậy từ chỗ ngồi rồi đã ra đi. Mọi người đi theo sau Bậc Đạo Sư rồi sau khi đảnh lễ đã quay trở về. Bậc Đạo Sư trong lúc cùng đi với vị Sa Di, bằng sự ân cần của mình, đã đi đến những vùng đất được Vị Sa Di nêu ra để hỏi người cận sự nam trước kia, hỏi rằng: "Này Sa Di! Vùng đất này gọi là gì? Vùng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đất này gọi là gì?" Vị Sa Di đã vừa đi vừa trình bày rằng: "Bạch Ngài! Vùng đất này có tên gọi là... vùng đất này có tên gọi là..." Bậc Đạo Sư sau khi đến được nơi cư ngụ của Vị Sa Di, đã đi lên đỉnh núi. Khi đứng tại nơi đó, đại dương mênh mông xuất hiện rất rõ ràng. Bậc Đạo Sư đã hỏi vị Sa Di rằng: "Này Tissa! Khi đứng trên đỉnh núi, sau khi ngắm nhìn khắp nơi thì ngươi đã nhìn thấy gì?" "Bạch Ngài! Đại Dương mênh mông!" "Sau khi trông thấy đại dương mênh mông đó, ngươi đã suy nghĩ gì?" "Bạch Ngài! Con đã suy nghĩ rằng: những giọt nước mắt có được của con, đã khóc lúc đau khổ, nhiều hơn so với cả bốn đại dương mênh mông này." "Lành thay! Lành thay! Này Tissa! Thật đúng như vậy! Quả thật vậy, những giọt nước mắt đã rơi xuống của mỗi một chúng sanh nhiều hơn cả bốn đại dương mênh mông này." Sau khi nói như vậy, Ngài đã nói lên kệ ngôn rằng: "

"Catūsu samuddesu jalaṃ parittakaṃ,
Tato bahuṃ assujalaṃ anappakaṃ;
Dukkhena phuṭṭhassa narassa socanā,
Kiṃkāraṇā samma tuvaṃ pamajjasī"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Nước bốn biển lại ít không đáng kể
Mà thật nhiều, nước mắt ít hơn đâu?.
Nỗi ưu bi, khi xúc chạm khổ sầu
Này con hỡi! Sao buông lơi bê trễ!"

Thế rồi, Ngài đã hỏi tiếp vị Sa Di rằng: "Này Tissa! Con ngự nơi nào?" "Bạch Ngài! Tại sườn núi này." "Khi trú tại nơi đó, con đã suy nghĩ gì?" "Bạch Ngài! Con đã nghĩ "Không có gì cả" khi so sánh về việc đã từng từ bỏ xác thân với việc chết đi tại nơi này của con." "Lành thay! Lành thay! Này Tissa! Thật đúng như vậy! Trên mặt đất, (nơi) những chúng sanh này sau khi nằm dài ra, không có nơi không từng có sự chết." Rồi Ngài đã nói rằng:

"Upasāḷakanāmāni, sahassāni catuddasa;
Asmiṃ padese daḍḍhāni, natthi loke anāmataṃ.

"Yamhi saccañca dhammo ca, ahiṃsā saṃyamo damo;
Etaṃ ariyā sevanti, etaṃ loke anāmata"nti.

(Jā.1.2.31-32)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Với tên gọi Upasāḷaka
Mười bốn ngàn, vừa chẵn chớ có sai
Đã hỏa thiêu chính tại mảnh đất này
Không nơi nào, là nơi không có chết."
"Ở nơi nào có Giáo Pháp thật chân
Không não hại, tự chế và thu thúc
Những nơi ấy, Chư Thánh Nhân đồng trú
Chính nơi này, không có chết trên thế gian."

Hai câu kệ liên tiếp này, đã được nói trong **bốn sanh Upasāḷaka**. Quả thật như vậy, những chúng sanh trong lúc chết đi, sau khi từ bỏ thân xác này trên mặt đất, rồi gọi là chết nơi vùng đất trước đây chưa từng có sự chết thì không thể nào có, thế nhưng giống như trường hợp của Trưởng Lão Ānanda đã Viên Tịch Niết Bàn ở vùng đất trước đây không có sự chết.

Tương truyền, Trưởng Lão Ānanda vào lúc đã được một trăm hai mươi tuổi, sau khi quan sát tuổi thọ của mình, sau khi biết được là trở nên sức cùng lực tận, đã thông báo rằng: "Bảy ngày sau kể từ bây giờ, sẽ Viên Tịch Niết Bàn." Sau khi nghe được thông tin này, trong số những người dân sống ở hai bên bờ của dòng sông Rohiṇī, thì những người sống ở bờ sông bên này đã nói rằng: "Chúng ta có nhiều sự hộ độ với Trưởng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Lão, Ngài sẽ Viên Tịch Niết Bàn ở chỗ của chúng ta." Còn những người sống ở bờ sông bên kia cũng đã nói rằng: "Chúng ta có nhiều sự hộ độ với Trưởng Lão, Ngài sẽ Viên Tịch Niết Bàn ở chỗ của chúng ta." Trưởng Lão sau khi nghe được những lời thảo luận của họ thì suy nghĩ rằng: "Những người dân sinh sống ở hai bờ sông này đều là những người hộ độ của mình, không thể nói những người này không có hộ độ, nếu như ta Viên Tịch Niết Bàn ở bờ sông bên này, thì những người dân sinh sống ở bờ sông bên kia sẽ gây hấn với những người này với ý nghĩa để giành lấy một phần của cơ thể này. Nếu như ta Viên Tịch Niết Bàn ở bờ sông bên kia, thì những người dân sống bên này cũng hành động y như thế, đối với việc sanh khởi sự gây hấn đó sanh lên bởi vì ta, đối với sự yên tĩnh cũng sẽ yên tĩnh do chính bởi vì ta." Thế rồi Ngài đã nói rằng: "Đối với những người dân sinh sống bên này bờ sông là những người hộ độ cho ta, đối với những người dân sinh sống ở bờ sông bên kia cũng là những người hộ độ cho ta, không thể gọi là những người không hộ độ, vậy thì những người dân sinh sống ở bờ sông bên này hãy tập hợp tại bờ sông bên này, những người dân sinh sống ở bờ sông bên kia hãy ở bờ sông bên kia." Đến ngày thứ bảy, sau khi ngồi kiết già trên hư không, độ cao tầm khoảng bảy cây thốt nốt ở giữa dòng sông, đã thuyết pháp đến cho hội chúng rồi đã phát nguyện rằng: "Thân thể của ta sau khi tách ra ở chính giữa,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

một phần sẽ rơi xuống ở bờ sông bên này, một phần ở bờ sông bên kia." Trong khi ngồi như thế, đã nhập vào hỏa giới và ngọn lửa đã bừng phát lên. Thân thể sau khi tách ra từ chính giữa thì một phần đã rơi xuống ở bờ sông bên này, một phần ở bờ sông bên kia. Khi đó, dân chúng khóc than thảm thiết, tiếng khóc than tựa như tiếng của quả địa cầu bị vỡ tung ra vậy. Tiếng khóc than trong lúc Viên Tịch Niết bàn của Bậc Đạo Sư thì thảm thương hơn. Trong suốt bốn tháng trời, mọi người đã đi lang thang khóc than kể lể, và trong khi than khóc thảm thương như thế đã nói với nhau rằng: "Bậc Đạo Sư của chúng ta, vào lúc đã đứng như thế, trong khi đứng tại nơi đó đã cầm lấy Y Bát, giờ đây Bậc Đạo Sư của chúng ta đã Viên Tịch Niết Bàn."

Thế rồi Bậc Đạo Sư đã hỏi Sa Di Tissa rằng: "Này Tissa! Trong lúc cư ngụ tại nơi này, con có sợ hay không sợ đối với những âm thanh như tiếng con báo chẳng hạn?" "Bạch Đức Thế Tôn! Con không sợ, ngược lại sau khi con nghe những âm thanh đó đã sanh khởi sự mến yêu đối với những cánh rừng." sau khi nói như vậy, đã nói lên khoảng sáu mươi câu kệ tán dương những cánh rừng. Thế rồi Bậc Đạo Sư đã gọi Sa Di Tissa rằng: "Này Tissa!" "Dạ Bạch Ngài!" "Chúng ta ra đi, con sẽ đi cùng hay sẽ quay trở lại?" "Bạch Ngài! Thầy Tế Độ mang con đi thì con sẽ đi, để con quay lại thì con sẽ quay trở lại." Bậc Đạo Sư cùng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

với Chư Tỳ Khưu Tăng đã ra đi. Đối với việc muốn quay trở lại của Vị Sa Di thì Thầy Tế Độ, Trưởng Lão sau khi biết được điều đó đã nói rằng: "Này Tissa! Nếu con muốn quay lại thì hãy quay lại." Vị Sa Di sau khi đảnh lễ Chư Tỳ Khưu Tăng cùng với Bậc Đạo Sư đã quay trở lại. Và Bậc Đạo Sư cũng đã trở về Jetavana.

Chư Tỳ Khưu đã khởi sanh lên câu chuyện như sau tại thính pháp đường: "Ôi! Quả thật là như vậy! Sa Di Tissa Ngụ Trong Rừng làm việc thật khó làm, kể từ khi tái sanh cho đến sau này của vị ấy, những thân quyến đã cúng dường đến năm trăm vị Tỳ Khưu những loại cơm được nấu bằng sữa và mật ong có thêm một chút nước trong bảy cuộc lễ như vậy, vào lúc xuất gia, cũng đã cúng dường cơm được nấu bằng sữa và mật ong có thêm một chút nước đến Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ trong suốt bảy ngày trong chùa. Sau khi xuất gia, vào ngày thứ tám trong lúc đi vào làng để khất thực, chỉ trong vòng hai ngày đã nhận được một ngàn phần thức ăn cùng với một ngàn tấm vải choàng, rồi qua vài ngày sau đã nhận được một ngàn tấm vải Kambala. Thế rồi trong lúc cư ngụ tại nơi này cũng đã phát sanh lên những những lễ vật dồi dào đến cho vị ấy, và giờ đây, sau khi từ bỏ những lễ vật dồi dào, đã đi vào trong rừng thì cũng được hộ độ bằng nhiều loại thực phẩm hỗn hợp như thế, quả thật Sa Di Tissa đã làm được việc thật khó làm." Bậc Đạo Sư đi đến và đã hỏi rằng: "Này Chư

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tỳ Khưu! Trong khi ngồi tại nơi này đã bàn luận về chuyện gì?" sau khi được trả lời "Bạch Ngài! Chuyện như thế này..." thì Bậc Đạo Sư đã nói rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Đúng là như vậy! Những điều này, những nguyên nhân đưa đến lợi lộc là khác, và đường lối thực hành để đưa đến Niết Bàn là khác, đối với những vị Tỳ Khưu nào, mà những vị ấy giữ gìn những nguyên nhân để đưa đến lợi lộc bằng sự chấp nhận thọ trì những pháp đầu đà như ở trong rừng chẳng hạn với suy nghĩ 'Như vậy ta sẽ được những lợi lộc' thì những người đó đang đứng tại bốn cảnh khổ đã được mở cửa, thế nhưng đối với những ai đã từ bỏ những lợi lộc phát sanh, rồi với đường lối thực hành để đưa đến Niết Bàn, sau khi đi vào trong rừng, trong lúc tinh cần cố gắng nắm giữ Quả Vị A La Hán." Sau khi kết hợp các sự kiện, Bậc Đạo Sư trong lúc tuyên thuyết lên thời pháp, đã nói lên kệ ngôn này:

75. "Aññā hi lābhūpanisā,
Aññā nibbānagāminī;
Evametaṃ abhiññāya,
Bhikkhu buddhassa sāvako;
Sakkāraṃ nābhinandeyya,
Vivekamanubrūhaye"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Quả thậy vậy, nẻo dẫn về danh lợi,
Khác rất xa đường đưa đến Niết Bàn.
Sau khi biết điều đó thật rõ ràng,
Tỳ Khưu ấy Thinh Văn Đệ Tử Phật
Sự tôn kính, chẳng còn sự thỏa thích,
Hạnh viễn ly, nên nỗ lực trau dồi."

Ở đây, gọi là **"Quả thật thế, nẻo dẫn về danh lợi là khác và đường dẫn đến Niết Bàn là khác"** tức là những điều này, những nguyên nhân đưa đến lợi lộc là khác, và đường lối thực hành để đưa đến Niết Bàn là khác. Quả thật như vậy, đối với những vị Tỳ Khưu, đã phải làm một chút ít việc bất thiện nghiệp mới thích hợp để tạo ra được lợi lộc, như là đã phải làm Thân không ngay thật chẳng hạn. Trong lúc ấy, làm bất cứ điều gì như là Thân không ngay thật, khi đó lợi lộc được phát sanh lên. Như với bát cơm được nấu bằng sữa tươi chẳng hạn, sau khi đưa cánh tay thẳng ra mà không chịu co lại, đến khi giơ lên thì chỉ dính lại chút ít trên tay mà thôi, thế nhưng sau khi đưa ra và cong xuống đến khi giơ lên thì mang theo được vắt cơm được nấu bằng sữa tươi ấy ra ngoài, như vậy trong lúc hành động với Thân không ngay thật thì lợi lộc được phát sanh. (Ở đây thân không ngay thật được hiểu là thân tà vạy) Điều này được gọi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

là nguyên nhân đưa đến lợi lộc phi pháp. Còn gọi là lợi lộc hợp pháp tức là được phát sanh bằng những cách như là người phục vụ hiểu biết nhiều từ cách mặc y phục hay trú ngụ trong rừng. Đối với Chư Tỳ Khưu cần phải dứt bỏ tất cả như Thân không ngay thật chẳng hạn và cần phải làm cho đầy đủ đạo lộ dẫn đến Niết Bàn. Để trở nên thích hợp nhất thì không mù cũng phải làm giống như mù, không câm cũng làm giống như câm, không điếc phải làm như điếc. Trở thành thích hợp nhất bằng sự không dối lừa, bằng sự không gian trá. Gọi là **"Điều đó"** tức là sau khi biết được: như vậy là thực hành để dẫn đến Niết Bàn hay đó là thực hành để phát sanh lợi lộc, dựa trên sự hiểu biết tất cả các pháp hữu vi và vô vi, **Vị Tỳ Khưu là Thánh Đệ Tử** do ý nghĩa sanh lên trong sự chú ý lắng nghe hoặc do ý nghĩa chú ý lắng nghe những điều giáo giới và hướng dẫn của **Đức Phật**, vị ấy không có sự ưa thích những lễ phẩm tứ vật dụng phi pháp, không khước từ đối với các vật hợp pháp, **nên tăng trưởng sự viễn ly** như thân viễn ly chẳng hạn. Ở đây, **"Thân viễn ly"** tức là sự vắng vẻ của Thân. Gọi là **"Tâm viễn ly"** tức là tám thiền chứng. Gọi là **"Sanh y viễn ly"** tức là Niết Bàn. Trong số đó, thân viễn ly là làm cho tiêu tan sự hội họp hội chúng, tâm viễn ly là làm cho tiêu tan sự hội họp phiền não, sanh y viễn ly là làm cho tiêu tan sự hội họp của các hành. Thân viễn ly là

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

duyên cho Tâm viễn ly, Tâm viễn ly là duyên cho sanh y viễn ly. Điều này đã được nói đến như vầy:

"Kāyaviveko ca vivekaṭṭhakāyānaṃ nekkhammābhiratānaṃ, cittaviveko ca parisuddhacittānaṃ paramavodānappattānaṃ, upadhiviveko ca nirupadhīnaṃ puggalānaṃ visaṅkhāragatāna"nti

(Mahāni. 150).

"Thân viễn ly là đối với những vị có thân đã trú tại nơi vắng vẻ, thỏa thích trong hạnh xuất ly, tâm viễn ly là đối với những vị có tâm thanh tịnh, đạt đến sự thanh tịnh tuyệt đối, sanh y viễn ly tức là đối với những người không còn những sanh y (hay không còn bản chất của sự tái sanh), đã đi đến sự xa lìa các hành."

(Mahāni.150)

Đối với ba sự viễn ly này cần phải làm cho phát triển, cần phải làm cho tăng trưởng nghĩa là cần phải an trú vào sự thành tựu.

Chấm dứt pháp thoại, nhiều người đã được chứng đắc thánh quả như Sơ Quả chẳng hạn.

DỨT CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI LĂM
(VỀ SA DI TISSA CƯ NGỤ TRONG RỪNG)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

CHẤM DỨT CHÚ GIẢI
PHẨM NGU NHÂN

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Namo Tassa Bhagavato Arahato
Sammāsambuddhassa.

DHAMMAPĀDA - AṬṬHAKATHĀ.
CHÚ GIẢI KINH PHÁP CÚ

VI.
PAṆḌITAVAGGO

PHẨM HIỀN TRÍ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

1. Rādhattheravatthu

Nidhīnaṃva pavattāranti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto āyasmantaṃ rādhattheraṃ ārabbha kathesi.

So kira gihikāle sāvatthiyaṃ duggatabrāhmaṇo ahosi. So "bhikkhūnaṃ santike jīvissāmī"ti cintetvā vihāraṃ gantvā appaharitakaṃ karonto pariveṇaṃ sammajjanto mukhadhovanādīni dadanto antovihāreyeva vasi. Bhikkhūpi naṃ saṅgaṇhiṃsu, pabbājetuṃ pana na icchanti. So pabbajjaṃ alabhamāno kiso ahosi. Athekadivasaṃ satthā paccūsakāle lokaṃ volokento taṃ brāhmaṇaṃ disvā "kiṃ nu kho"ti upadhārento "arahā bhavissatī"ti ñatvā sāyanhasamaye vihāracārikaṃ caranto viya brāhmaṇassa santikaṃ gantvā, "brāhmaṇa, kiṃ karonto vicarasī"ti āha. "Bhikkhūnaṃ vattapaṭivattaṃ karonto, bhante"ti. "Labhasi nesaṃ santikā saṅgaha"nti? "Āma, bhante, āhāramattaṃ labhāmi, na pana maṃ pabbājentī"ti. Satthā etasmiṃ nidāne bhikkhusaṅghaṃ sannipātāpetvā tamatthaṃ pucchitvā, "bhikkhave, atthi koci imassa brāhmaṇassa adhikāraṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

saratī"ti pucchi. Sāriputtatthero "ahaṃ, bhante, sarāmi, ayaṃ me rājagahe piṇḍāya carantassa attano abhihaṭaṃ kaṭacchubhikkhaṃ dāpesi, imamassāhaṃ adhikāraṃ sarāmī"ti āha. So satthārā "kiṃ pana te, sāriputta, evaṃ katūpakāraṃ dukkhato mocetuṃ na vaṭṭatī"ti vutte, "sādhu, bhante, pabbājessāmī"ti taṃ brāhmaṇaṃ pabbājesi. Tassa bhattagge āsanapariyante āsanaṃ pāpuṇāti, yāgubhattādīhipi kilamati. Thero taṃ ādāya cārikaṃ pakkāmi, abhikkhaṇañca naṃ "idaṃ te kattabbaṃ, idaṃ te na kattabba"nti ovadi anusāsi. So suvaco ahosi padakkhiṇaggāhī. Tasmā yathānusiṭṭhaṃ paṭipajjamāno katipāheneva arahattaṃ pāpuṇi.

Thero taṃ ādāya satthu santikaṃ gantvā vanditvā nisīdi. Atha naṃ satthā paṭisanthāraṃ katvā āha – "suvaco nu kho, sāriputta, te antevāsiko"ti. "Āma, bhante, ativiya suvaco, kismiñci dose vuccamāne na kuddhapubbo"ti. "Sāriputta, evarūpe saddhivihārike labhanto kittake gaṇheyyāsī"ti? "Bhante, bahukepi gaṇheyyamevā"ti. Athekadivasaṃ dhammasabhāya kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ – "sāriputtatthero kira kataññū katavedī,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kaṭacchubhikkhāmattaṃ upakāraṃ saritvā duggatabrāhmaṇaṃ pabbājesi. Theropi ovādakkhamo ovādakkhamameva labhī"ti. Satthā tesaṃ kathaṃ sutvā "na, bhikkhave, idāneva, pubbepi sāriputto kataññū katavedīyevā"ti vatvā tamatthaṃ pakāsetuṃ –

"Alīnacittaṃ nissāya, pahaṭṭhā mahatī camū;
Kosalaṃ senāsantuṭṭhaṃ, jīvaggāhaṃ agāhayi.

"Evaṃ nissayasampanno, bhikkhu āraddhavīriyo;
Bhāvayaṃ kusalaṃ dhammaṃ, yogakkhemassa pattiyā;
Pāpuṇe anupubbena, sabbasaṃyojanakkhaya"nti.

(jā. 1.2.11-12)

Imaṃ dukanipāte alīnacittajātakaṃ vitthāretvā kathesi. Tadā kira vaḍḍhakīhi pādassa arogakaraṇabhāvena kahaṃ attano upakāraṃ ñatvā sabbasetassa hatthipotakassa dāyako ekacāriko hatthī sāriputtatthero ahosīti evaṃ theraṃ ārabbha jātakaṃ kathetvā rādhattheraṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ārabbha, "bhikkhave, bhikkhunā nāma rādhena viya suvacena bhavitabbaṃ, dosaṃ dassetvā ovadiyamānenapi na kujjhitabbaṃ, ovādadāyako pana nidhiācikkhaṇako viya daṭṭhabbo"ti vatvā anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

76. "Nidhīnaṃva pavattāraṃ,
Yaṃ passe vajjadassinaṃ;
Niggayhavādiṃ medhāviṃ,
Tādisaṃ paṇḍitaṃ bhaje;
Tādisaṃ bhajamānassa,
Seyyo hoti na pāpiyo"ti.

Tattha nidhīnanti tattha tattha nidahitvā ṭhapitānaṃ hiraññasuvaṇṇādipūrānaṃ nidhikumbhīnaṃ. Pavattāranti kicchajīvike duggatamanusse anukampaṃ katvā "ehi, sukhena jīvanūpāyaṃ dassessāmī"ti nidhiṭṭhānaṃ netvā hatthaṃ pasāretvā "imaṃ gahetvā sukhena jīvā"ti ācikkhitāraṃ viya. Vajjadassinanti dve vajjadassino "iminā naṃ asāruppena vā khalitena vā saṅghamajjhe niggaṇhissāmī"ti randhagavesako ca,

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

aññātaṃ ñāpanatthāya ñātaṃ anuggahaṇatthāya sīlādīnamassa vuddhikāmatāya taṃ taṃ vajjaṃ olokanena ullumpanasabhāvasaṇṭhito ca. Ayaṃ idha adhippeto. Yathā hi duggatamanusso "imaṃ gaṇhāhī"ti tajjetvāpi pothetvāpi nidhiṃ dassente kopaṃ na karoti, pamudito eva hoti, evameva evarūpe puggale asāruppaṃ vā khalitaṃ vā disvā ācikkhante kopo na kātabbo, tuṭṭheneva bhavitabbaṃ, "bhante, mahantaṃ vo kammaṃ kataṃ, mayhaṃ ācariyupajjhāyaṭṭhāne ṭhatvā ovadantehi punapi maṃ vadeyyāthā"ti pavāretabbameva. Niggayhavādinti ekacco hi saddhivihārikādīnaṃ asāruppaṃ vā khalitaṃ vā disvā "ayaṃ me mukhodakadānādīhi sakkaccaṃ upaṭṭhahati, sace naṃ vakkhāmi, na maṃ upaṭṭhahissati, evaṃ me parihāni bhavissatī"ti vatthuṃ avisahanto na niggayhavādī nāma hoti. So imasmiṃ sāsane kacavaraṃ ākirati. Yo pana tathārūpaṃ vajjaṃ disvā vajjānurūpaṃ tajjento paṇāmento daṇḍakammaṃ karonto vihārā taṃ nīharanto sikkhāpeti, ayaṃ niggayhavādī nāma seyyathāpi sammāsambuddho. Vuttañhetaṃ –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"niggayha niggayhāhaṃ, ānanda, vakkhāmi, pavayha pavayha, ānanda, vakkhāmi, yo sāro so ṭhassatī"ti (ma. ni. 3.196). Medhāvinti dhammojapaññāya samannāgataṃ. Tādisanti evarūpaṃ paṇḍitaṃ bhajeyya payirupāseyya. Tādisañhi ācariyaṃ bhajamānassa antevāsikassa seyyo hoti, na pāpiyo vaḍḍhiyeva hoti, no parihānīti.

Desanāpariyosāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Rādhattheravatthu paṭhamaṃ.

TỪ VỰNG:

Gihikāle: Vào lúc còn sống ở đời sống tại gia cư sĩ

Duggatabrāhmaṇo: Bà La Môn nghèo khó

"Bhikkhūnaṃ santike jīvissāmī": "Ta sẽ sống gần gũi với chư Tỳ Khưu."

Appaharitakaṃ karonto: Làm một số công việc lặt vặt

Pariveṇaṃ sammajjanto: Quét dọn Tăng Xá

Mukhadhovanādīni dadanto: Dâng nước rửa mặt

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Antovihāreyeva vasi: Đã sống luôn ở trong chùa

Saṅgaṇhiṃsu: Đã đối đãi tử tế, đã biên soạn, đã tom góp

Pabbājetuṃ pana na icchanti: Không muốn cho ông ta xuất gia

Pabbajjaṃ alabhamāno kiso ahosi: Không được xuất gia nên đã trở nên xanh xao tiều tụy

Vihāracārikaṃ caranto viya: Trong lúc làm như đi bách bộ quanh chùa

"Brāhmaṇa, kiṃ karonto vicarasī": "Này Bà La Môn! Ngươi đã đi lang thang và làm gì vậy?"

"Bhikkhūnaṃ vattapaṭivattaṃ karonto, bhante": "Bạch Ngài! Con làm tất cả những phận sự đối với Chư Tỳ Khưu."

"Labhasi nesaṃ santikā saṅgaha": "Ngươi đã nhận được sự tử tế của Chư Tỳ Khưu khi đến gần chứ?"

"Āma, bhante, āhāramattaṃ labhāmi, na pana maṃ pabbājentī": "Thưa vâng, Bạch Ngài! Con nhận được chút ít vật thực thế nhưng lại không cho con xuất gia."

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Etasmiṃ nidāne: Với lý do đó, nhân cơ hội này

Bhikkhusaṅghaṃ sannipātāpetvā: Sau khi cho tập hợp Chư Tỳ Khưu Tăng

"Bhikkhave, atthi koci imassa brāhmaṇassa adhikāraṃ saratī": "Này Chư Tỳ Khưu! Có một ai nhớ được sự giúp đỡ của Bà la Môn này không?"

"Ahaṃ, bhante, sarāmi, ayaṃ me rājagahe piṇḍāya carantassa attano abhihaṭaṃ kaṭacchubhikkhaṃ dāpesi, imamassāhaṃ adhikāraṃ sarāmī": "Bạch Ngài! Con nhớ! Trong một lần đi khất thực tại Kinh Thành Rājagaha, con đã nhận một muỗng vật thực được dâng cúng cho mình, con nhớ sự giúp đỡ của người này."

"Kiṃ pana te, sāriputta, evaṃ katūpakāraṃ dukkhato mocetuṃ na vaṭṭatī": "Này Sāriputta! Đối với một người đã giúp đỡ như vậy, không thích hợp để giải thoát khỏi sự khổ đau hay sao?"

"Sādhu, bhante, pabbājessāmī": "Lành thay! Bạch Ngài! Con sẽ cho xuất gia."

Bhattagge āsanapariyante āsanaṃ pāpuṇāti: Đến chỗ ngồi là chỗ ngồi cuối cùng trong Trai Đường

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yāgubhattādīhipi kilamati: Nên rất khó khăn đối với những vật thực như cơm cháo chẳng hạn

Thero taṃ ādāya cārikaṃ pakkāmi: Trưởng Lão đã dắt theo vị ấy đi vân du các nơi

Abhikkhaṇañca: Liên tục, thường xuyên

"Idaṃ te kattabbaṃ, idaṃ te na kattabba": "Ngươi cần phải làm điều này, ngươi không cần phải làm điều này."

Ovadi anusāsi: Đã nhắc nhở, khuyên bảo và giáo hóa

So suvaco ahosi padakkhiṇaggāhī: Vị ấy là người dễ dạy nên đã khéo léo nắm bắt tất cả

Tasmā yathānusiṭṭhaṃ paṭipajjamāno: Chính vì đã thực hành theo những gì đã được giáo hóa như vậy

Katipāheneva arahattaṃ pāpuṇi: Chỉ vài ngày sau đã chứng đắc quả vị A La Hán

Paṭisanthāraṃ katvā: Sau khi đã hỏi thăm thân hữu, sau khi ân cần tiếp đón

"Suvaco nu kho, sāriputta, te antevāsiko": "Này Sāriputta! Học trò của ngươi có phải là người dễ dạy không?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Āma, bhante, ativiya suvaco, kismiñci dose vuccamāne na kuddhapubbo": "Thưa vâng! Bạch Ngài là người rất dễ dạy, khi được nhắc nhở bất kỳ những lỗi lầm nhỏ nào, đã không còn giận dữ như trước đây nữa."

"Sāriputta, evarūpe saddhivihārike labhanto kittake gaṇheyyāsī": "Này Sāriputta! Ngươi sẽ thâu nhận bao nhiêu người, khi được nhận người học trò giống như vậy?"

"Bhante, bahukepi gaṇheyyamevā": "Bạch Ngài! Con sẽ nhận nhiều!"

"Sāriputtatthero kira kataññū katavedī, kaṭacchubhikkhāmattaṃ upakāraṃ saritvā duggatabrāhmaṇaṃ pabbājesi. Theropi ovādakkhamo ovādakkhamameva labhī": "Nghe nói rằng Trưởng Lão Sāriputta là người tri ân và báo ân, sau khi nhớ lại sự giúp đỡ chỉ là một muỗng cơm, đã xuất gia cho người Bà La Môn nghèo khó. Vị ấy đã nhận được sự bền bỉ giáo hóa đối với sự bền bỉ giáo hóa từ Trưởng Lão."

"Na, bhikkhave, idāneva, pubbepi sāriputto kataññū katavedīyevā": "Này Chư Tỳ Khưu! Không phải là bây giờ, mà trước kia Sāriputta cũng đã là người tri ân và báo ân rồi."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Alīnacittaṃ nissāya : Do nương vào Aḷīnacitta

Pahaṭṭhā mahatī camū: Mà đại quân đã được hân hoan vui vẻ

Kosalaṃ senāsantuṭṭhaṃ: Đoàn quân hoan hỷ vì đối với Vua xứ Kosala

Jīvaggāhaṃ agāhayi: Đã bắt được và nắm giữ lấy sinh mạng

Evaṃ nissayasampanno: Cũng như vậy đối với sự nương nhờ đầy đủ

Bhikkhu āraddhavīriyo: Tỳ Khưu với cố gắng tinh cần

Bhāvayaṃ kusalaṃ dhammaṃ: Làm cho phát triển những Thiện Pháp

Yogakkhemassa pattiyā: Đạt đến lặng yên của các sự trói buộc

Pāpuṇe anupubbena: Bằng sự lần lượt đã đạt đến

Sabbasaṃyojanakkhaya: Đoạn trừ tất cả các sự trói buộc

Vaḍḍhakīhi pādassa arogakaraṇabhāvena: Những người thợ mộc chữa lành vết thương nơi chân của mình

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kahaṃ attano upakāraṃ ñatvā: Sau khi biết rõ ân nhân của mình ở nơi đâu

Sabbasetassa hatthipotakassa: Đã mang cho con voi con toàn thân màu trắng của mình

Ekacāriko hatthī: Con voi độc hành

"Bhikkhave, bhikkhunā nāma rādhena viya suvacena bhavitabbaṃ, dosaṃ dassetvā ovadiyamānenapi na kujjhitabbaṃ, ovādadāyako pana nidhiācikkhaṇako viya daṭṭhabbo" : "Này Chư Tỳ Khưu! Cần phải trở nên dễ dạy giống như Tỳ Khưu Rādha vậy, đối với việc khi được giáo huấn, sau khi được chỉ ra những lỗi lầm, thì không nên phẫn nộ, cần phải nhận thấy rằng người giáo huấn đó giống như người chỉ cho những kho tàng vậy."

Nidhīnaṃva pavattāraṃ: Như người chỉ kho tàng của cải

Yaṃ passe vajjadassinaṃ: Nên nhận thấy người đó là người đã chỉ ra những lỗi lầm

Niggayhavādiṃ medhāviṃ: Người rầy la khiển trách, bậc trí tuệ sáng suốt

Tādisaṃ paṇḍitaṃ bhaje: Nên thân cận gần gũi với những bậc hiền trí như vậy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tādisaṃ bhajamānassa: Đối với sự gần gũi thân cận giống như thế

Seyyo hoti na pāpiyo: Là có lợi chứ không có sự nguy hại nào

Nidhīna: Kho tàng, của cải chôn cất

Tattha tattha nidahitvā ṭhapitānaṃ: Trong lúc để dành đã được chôn cất tại khắp nơi

Hiraññasuvaṇṇādipūrānaṃ: Đầy tràn những loại vàng thô và vàng nguyên chất

Nidhikumbhīnaṃ: Những chiếc bình cất giữ tài sản

Kicchajīvike duggatamanusse: Đến những người nghèo khổ khó khăn trong cuộc sống

Anukampaṃ katvā: đã làm với tâm tế độ, đã làm với sự bi mẫn

"Ehi, sukhena jīvanūpāyaṃ dassessāmī": "Hãy đến đây, ta sẽ chỉ cho phương pháp sống bằng sự an vui."

Nidhiṭṭhānaṃ netvā hatthaṃ pasāretvā: Sau khi dẫn đến nơi được chôn dấu của cải, đã chỉ cho bằng tay

"Imaṃ gahetvā sukhena jīvā": "Hãy mang cái này đi, và hãy sống được an lạc."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ācikkhitāraṃ viya : Giống như người đã thông báo, giống như người đã chỉ cho

Vajjadassina : Người chỉ ra những lỗi lầm

"Iminā naṃ asāruppena vā khalitena vā saṅghamajjhe niggaṇhissāmī": "Ta sẽ quở trách giữa tăng chúng về những lỗi lầm và những sự không phù hợp của vị này."

Randhagavesako: Người tìm ra những lỗi lầm hay kẻ hở của người khác

Aññātaṃ ñāpanatthāya: Với ý nghĩa làm cho hiểu biết những điều chưa hiểu biết

Ñātaṃ anuggahaṇatthāya: Với ý nghĩa giúp đỡ bảo vệ với sự hiểu biết

Sīlādīnamassa vuddhikāmatāya: Bằng sự mong muốn tăng trưởng về giới của người đó chẳng hạn

Taṃ taṃ vajjaṃ olokanena: Trong khi nhìn thấy được những lỗi lầm

Ullumpanasabhāvasaṇṭhito: Người với lòng bi mẫn vì muốn tế độ

Ayaṃ idha adhippeto: Ở đây muốn ám chỉ cho hạng người này

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Duggatamanusso: Một người nghèo khổ khốn khó

Tajjetvāpi pothetvāpi nidhiṃ dassente: trong khi được chỉ cho những kho tàng của cải, cho dù bị hăm dọa và đánh đập

Kopaṃ na karoti: Không giận dữ

Pamudito eva hoti: Trở nên hân hoan vui thích

Asāruppaṃ vā khalitaṃ vā disvā: Sau khi nhìn thấy những lỗi lầm hay những điều không phù hợp

Ācikkhante kopo na kātabbo: Trong lúc được chỉ bảo cần phải không giận dữ

Tuṭṭheneva bhavitabbaṃ: Cần phải trở nên hài lòng hoan hỷ

"Bhante, mahantaṃ vo kammaṃ kataṃ, mayhaṃ ācariyupajjhāyaṭṭhāne ṭhatvā ovadantehi punapi maṃ vadeyyāthā": "Bạch Ngài! Những điều con đã làm thật là nghiêm trọng, sau khi đặt vào vị trí là Thầy Tiếp Dẫn hoặc Thầy Tế Độ của con, rồi hãy chỉ dạy nhiều lời giáo huấn đến cho con."

Pavāretabbameva: Cần phải yêu cầu rằng

Niggayhavādi : Người rầy la khiển trách

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ekacco: Có một số vị, có một số người

Saddhivihārikādīnaṃ: Chẳng hạn như của học trò của mình

"Ayaṃ me mukhodakadānādīhi sakkaccaṃ upaṭṭhahati, sace naṃ vakkhāmi, na maṃ upaṭṭhahissati, evaṃ me parihāni bhavissatī": "Người này chăm sóc ta một cách tốt đẹp như là dâng nước rửa mặt chẳng hạn, nếu như ta nói với vị ấy, vị ấy sẽ không chăm sóc nữa, như vậy ta sẽ trở nên bị thiệt thòi."

Vatthuṃ avisahanto: Không dám mạo hiểm để nói gọi, không đủ can đảm để nói

Na niggayhavādī nāma hoti: Là người không dám khiển trách rầy la

So imasmiṃ sāsane kacavaraṃ ākirati: Vị ấy vấy rải rác rến trong Giáo Pháp này

Tathārūpaṃ vajjaṃ disvā: Sau khi trông thấy những lỗi lầm giống như vậy

Vajjānurūpaṃ: Vừa đúng theo những lỗi lầm đó

Tajjento paṇāmento: Như hăm dọa đuổi đi

Daṇḍakammaṃ karonto: Hình phạt cấm không được vào Tăng Xá

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vihārā taṃ nīharanto: Đuổi người ấy ra khỏi chùa

Ayaṃ niggayhavādī nāma: Người này được gọi là người rầy la khiển trách

Seyyathāpi sammāsambuddho: Giống như Đấng Chánh Đẳng Chánh Giác

"Niggayha niggayhāhaṃ, ānanda, vakkhāmi, pavayha pavayha, ānanda, vakkhāmi, yo sāro so ṭhassatī": "Này Ānanda! Ta nói hết lời chỉ trích này đến chỉ trích khác, này Ānanda! Ta nói hết lời tán thán này đến lời tán thán khác, cái nào là lõi cây, thì cái ấy sẽ đứng vững"

Dhammojapaññāya: Hiểu biết được hương vị của Giáo Pháp

Samannāgataṃ: Đã đi đến sự thành tựu đầy đủ

Bhajeyya: Nên cộng tác, nên thân cận gần gũi

Payirupāseyya: Nên phục dịch, nên hầu hạ, nên thân cận

Tādisañhi ācariyaṃ: Người thầy giống như vậy

Bhajamānassa: Đối với người giao du thân cận nào

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Antevāsikassa: Đối với những người học trò nào

Vaḍḍhiyeva: Được tăng trưởng, được thịnh vượng

No parihānīti: Không có sự tổn thất, không có sự hư hao

DỊCH NGHĨA:

01. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO RĀDHA.

"Như người chi ra kho tàng của cải..." Pháp thoại này, Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana, và đề cập đến Tôn Giả, Trưởng Lão Rādha.

Tương truyền, vào lúc còn sống ở đời sống tại gia cư sĩ, Trưởng Lão là một Bà La Môn nghèo khó tại Kinh Thành Sāvatthī. Người Bà La Môn này suy nghĩ rằng: "Ta sẽ sống gần gũi với chư Tỳ Khưu." Sau khi đã đến chùa, làm một số công việc lặt vặt, quét dọn Tăng Xá, dâng nước rửa mặt và đã sống luôn ở trong chùa. Chư Tỳ Khưu đã đối đãi ông ta rất tử tế, nhưng lại không muốn cho ông ta xuất gia. Ông ta không được xuất gia nên đã trở nên xanh xao tiều tụy. Thế rồi, vào một hôm Bậc Đạo Sư vào buổi sáng sớm, trong lúc quán xét thế gian, sau khi nhìn thấy ông lão Bà La Môn đó đã suy nghĩ: "Có

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chuyện gì đây?" và trong lúc quán xét thêm thì Ngài đã biết rằng: "Có thể trở thành Bậc A La Hán", nên vào buổi chiều, trong lúc làm như đi bách bộ quanh chùa, Ngài đã đi đến gần nơi của Bà La Môn đó và hỏi rằng: "Này Bà La Môn! Ngươi đã đi lang thang và làm gì vậy?" "Bạch Ngài! Con làm tất cả những phận sự đối với Chư Tỳ Khưu." "Ngươi đã nhận được sự tử tế của Chư Tỳ Khưu khi đến gần chứ?" "Thưa vâng, Bạch Ngài! Con nhận được chút ít vật thực, thế nhưng lại không cho con xuất gia." Với lý do đó, Bậc Đạo Sư sau khi cho tập hợp Chư Tỳ Khưu Tăng lại, đã hỏi về vấn đề đó như sau: "Này Chư Tỳ Khưu! Có một ai nhớ được sự giúp đỡ của Bà la Môn này không?" Trưởng Lão Sāriputta đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Con nhớ! Trong một lần đi khất thực tại Kinh Thành Rājagaha, con đã nhận một muỗng vật thực được dâng cúng cho mình, con nhớ sự giúp đỡ của người này." Bậc Đạo Sư đã nói với Trưởng Lão Sāriputta rằng: "Này Sāriputta! Đối với một người đã giúp đỡ như vậy, không thích hợp để giải thoát khỏi sự khổ đau hay sao?" "Lành thay! Bạch Ngài! Con sẽ cho xuất gia." Rồi Trưởng Lão đã làm lễ xuất gia cho Bà La Môn ấy. Vị ấy được đến chỗ ngồi, là chỗ ngồi cuối cùng trong Trai Đường, nên rất khó khăn đối với những vật thực như cơm cháo chẳng hạn. Trưởng Lão Sāriputta đã dắt theo vị ấy đi vân du các nơi, đã liên tục nhắc nhở khuyên bảo và giáo hóa vị ấy rằng: "Ngươi cần phải làm điều

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

này, ngươi không cần phải làm điều này." Vị ấy, là người dễ dạy nên đã khéo léo nắm bắt tất cả. Chính vì đã thực hành theo những gì được giáo hóa như vậy, chỉ vài ngày sau đã chứng đắc quả vị A La Hán.

Trưởng Lão Sāriputta, sau khi đưa vị ấy đến gần Bậc Đạo Sư, đảnh lễ và đã ngồi xuống. Lúc bấy giờ, Bậc Đạo Sư sau khi đã hỏi thăm thân hữu đã hỏi Trưởng Lão rằng: "Này Sāriputta! Học trò của ngươi, có phải là người dễ dạy không?" "Thưa vâng! Bạch Ngài là người rất dễ dạy, khi được nhắc nhở bất kỳ những lỗi lầm nhỏ nào, đã không còn giận dữ như trước đây nữa." "Này Sāriputta! Ngươi sẽ thâu nhận bao nhiêu người, khi được nhận người học trò giống như vậy?" "Bạch Ngài! Con sẽ nhận nhiều!" Thế rồi vào một hôm, tại Thính Pháp đường, khởi lên câu chuyện như sau: "Nghe nói rằng Trưởng Lão Sāriputta là người tri ân và báo ân, sau khi nhớ lại sự giúp đỡ chỉ là một muỗng cơm, đã xuất gia cho người Bà La Môn nghèo khó. Vị ấy đã nhận được sự bền bỉ giáo hóa đối với sự bền bỉ giáo hóa từ Trưởng Lão." Bậc Đạo Sư sau khi nghe câu chuyện đó, đã nói với Chư Tỳ Khưu rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Không phải là bây giờ, mà trước kia Sāriputta cũng đã là người tri ân và báo ân rồi." rồi đã giải thích cho hiểu ý nghĩa đó như sau:

"Alīnacittaṃ nissāya, pahaṭṭhā mahatī camū;

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kosalaṃ senāsantuṭṭhaṃ, jīvaggāhaṃ agāhayi.

"Evaṃ nissayasampanno, bhikkhu āraddhavīriyo;

Bhāvayaṃ kusalaṃ dhammaṃ, yogakkhemassa pattiyā;

Pāpuṇe anupubbena, sabbasaṃyojanakkhaya"nti.

(jā. 1.2.11-12)

"Do nương vào Aḷīnacitta,
Mà Đại Quân, đã hân hoan thỏa thích.
Quân hoan hỷ, Vua Kosa kẻ định,
Đã bắt rồi, sanh mạng nắm trong tay."
Cũng như vậy, sự nương nhờ đầy đủ ,
Tỳ Khưu ấy, với cố gắng tinh cần.
Những thiện pháp tu tập chính tự thân,
Đã đắc được sự thoát ra ràng buộc."
Rồi chứng đắc, với thứ tự lần lượt,
Vị ấy đoạn trừ, mọi trói buộc thế gian."

Sau khi giải thích rõ ràng **Bốn Sanh Aḷīnacitta**, đã nói lên hai kệ ngôn liên tiếp này. Tương truyền, khi đó Trưởng Lão Sāriputta chính

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

là con voi độc hành, đã mang cho con voi con, toàn thân màu trắng của mình, đến những người thợ mộc chữa lành vết thương nơi chân của mình, sau khi biết rõ ân nhân của mình ở nơi đâu, sau khi nói lên bốn sanh để cập đến Trưởng Lão Sāriputta và Trưởng Lão Rādha như vậy, Ngài đã nói thêm rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Cần phải trở nên dễ dạy giống như Tỳ Khưu Rādha vậy, đối với việc khi được giáo huấn, sau khi được chỉ ra những lỗi lầm, thì không nên phẫn nộ, cần phải nhận thấy rằng: người giáo huấn đó giống như người chỉ cho những kho tàng vậy." sau khi kết hợp các sự kiện, trong lúc thuyết pháp, đã nói lên kệ ngôn này:

76. "Nidhīnaṃva pavattāraṃ,
Yaṃ passe vajjadassinaṃ;
Niggayhavādiṃ medhāviṃ,
Tādisaṃ paṇḍitaṃ bhaje;
Tādisaṃ bhajamānassa,
Seyyo hoti na pāpiyo"ti.

"Giống như người, chỉ kho tàng của cải,
Nên thấy rằng, người chỉ bảo lỗi lầm.
Người khôn ngoan sẽ khiển trách rầy la,
Nên gần gũi, bậc trí nhân như vậy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Với những ai giao thiệp như thế ấy,

Chỉ tốt hơn, không tệ hại bao giờ."

Ở đây, gọi là **"Kho tàng của cải"** tức là những chiếc bình cất giữ tài sản mà bên trong đầy tràn những loại vàng thô và vàng nguyên chất, trong lúc để dành đã được chôn cất tại khắp nơi. Gọi là **"Người chỉ cho biết"** tức là giống như người đã thông báo với tâm tế độ đến những người nghèo khổ khó khăn trong cuộc sống rằng: "Hãy đến đây, ta sẽ chỉ cho phương pháp sống bằng sự an vui." Thế là sau khi dẫn đến nơi được chôn dấu của cải, đã chỉ cho bằng tay, rồi nói rằng: "Hãy mang cái này đi, và hãy sống được an lạc." Gọi là **"Người chỉ ra những lỗi lầm"** tức là có hai hạng người chỉ ra những lỗi lầm, có hạng người tìm ra những lỗi lầm hay kẻ hở của người khác rồi nói rằng: "Ta sẽ quở trách giữa tăng chúng về những lỗi lầm và những sự không phù hợp của vị này." Và hạng người với lòng bi mẫn vì muốn tế độ, trong khi nhìn thấy được những lỗi lầm, với ý nghĩa làm cho hiểu biết những điều chưa hiểu biết, với ý nghĩa giúp đỡ bảo vệ với sự hiểu biết, hoặc bằng sự mong muốn tăng trưởng về giới của người đó chẳng hạn. Ở đây muốn ám chỉ cho hạng người này. Quả thật là như vậy, giống như một người nghèo khổ khốn khó, trong khi được chỉ cho những kho tàng của cải, cho dù bị hăm dọa và đánh đập nhưng lại được nói rằng: "Hãy cầm lấy cái

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

này." thì người đó sẽ không giận dữ mà lại trở nên hân hoan vui thích, cũng giống như điều này vậy, cần phải không giận dữ đối với những người sau khi nhìn thấy rồi chỉ bảo những lỗi lầm hay những điều không phù hợp (của mình), cần phải trở nên hài lòng hoan hỷ, và cần phải yêu cầu rằng: "Bạch Ngài! Những điều con đã làm thật là nghiêm trọng, sau khi đặt vào vị trí là Thầy Tiếp Dẫn hoặc Thầy Tế Độ của con, rồi hãy chỉ dạy nhiều lời giáo huấn đến cho con." Gọi là **"Người đã rầy la khiển trách"** tức là quả thật như vậy, có một số vị sau khi nhìn thấy những lỗi lầm hay những điều không phù hợp, chẳng hạn như của học trò của mình, nhưng lại suy nghĩ rằng: "Người này chăm sóc ta một cách tốt đẹp như là dâng nước rửa mặt chẳng hạn, nếu như ta nói với vị ấy, vị ấy sẽ không chăm sóc nữa, như vậy ta sẽ trở nên bị thiệt thòi." Không dám mạo hiểm để nói gọi là người không dám khiển trách rầy la. Vị ấy vấy rải rác rến trong Giáo Pháp này. Thế nhưng, đối với những người nào, sau khi trông thấy những lỗi lầm giống như vậy, liền dạy dỗ bằng nhiều hình thức và vừa đúng theo những lỗi lầm đó, như hăm dọa đuổi đi, hình phạt cấm không được vào Tăng Xá, đuổi người ấy ra khỏi chùa, giống như Đấng Chánh Đẳng Chánh Giác vị này được xem như là người rầy la khiển trách. Như đã được nói đến như vầy: **"niggayha niggayhāhaṃ, ānanda, vakkhāmi, pavayha pavayha, ānanda,**

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vakkhāmi, yo sāro so ṭhassatī"ti (ma. ni. 3.196). "Này Ānanda! Ta nói hết lời chỉ trích này đến chỉ trích khác, này Ānanda! Ta nói hết lời tán thán này đến lời tán thán khác, cái nào là lõi cây thì cái ấy sẽ đứng vững" (ma.ni.3.196). Gọi là **"Người khôn ngoan sáng suốt"** tức là bậc đã đi đến hội đủ bằng hiểu biết được hương vị của Giáo Pháp. Gọi là **"Giống như thế ấy"** tức là nên phục dịch, nên thân cận với những **Bậc Trí Tuệ** giống như vậy. Đối với những người học trò nào, **đối với những người giao thiệp nào,** thân cận với người thầy giống như thế là **tốt hơn chứ không có tệ hại hơn** đối với sự tăng trưởng, người đó không bị tổn thất.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã được chứng đắc, như là Quả Vị Sơ Quả chẳng hạn.

CÂU CHUYỆN THỨ NHẤT

VỀ TRƯỞNG LÃO RĀDHA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

2. Assajipunabbasukavatthu

Ovadeyyānusāseyyāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto assajipunabbasukabhikkhū ārabbha kathesi. Desanā pana kīṭāgirismiṃ samuṭṭhitā.

Te kira dve bhikkhū kiñcāpi aggasāvakānaṃ saddhivihārikā, alajjino pana ahesuṃ pāpabhikkhū. Te pāpakehi attano parivārehi pañcahi bhikkhusatehi saddhiṃ kīṭāgirismiṃ viharantā "mālāvacchaṃ ropentipi ropāpentipī"tiādikaṃ (pārā. 431; cūḷava. 21) nānappakāraṃ anācāraṃ karontā kuladūsakakammaṃ katvā tato uppannehi paccayehi jīvikaṃ kappentā taṃ āvāsaṃ pesalānaṃ bhikkhūnaṃ anāvāsaṃ akaṃsu. Satthā taṃ pavattiṃ sutvā tesaṃ pabbājanīyakammakaraṇatthāya saparivāre dve aggasāvake āmantetvā "gacchatha, sāriputtā, tesu ye tumhākaṃ vacanaṃ na karonti, tesaṃ pabbājanīyakammaṃ karotha, ye pana karonti, te ovadatha anusāsatha. Ovadanto hi anusāsanto apaṇḍitānaṃyeva appiyo hoti amanāpo, paṇḍitānaṃ pana piyo hoti

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

manāpo"ti anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

77."Ovadeyyānusāseyya,
Asabbhā ca nivāraye;
Satañhi so piyo hoti,
Asataṃ hoti appiyo"ti.

Tattha ovadeyyāti uppanne vatthusmiṃ vadanto ovadati nāma, anuppanne vatthusmiṃ "ayasopi te siyā"tiādivasena anāgataṃ dassento anusāsati nāma. Sammukhā vadanto ovadati nāma, parammukhā dūtaṃ vā sāsanaṃ vā pesento anusāsati nāma. Sakiṃ vadanto ovadati nāma, punappunaṃ vadanto anusāsati nāma. Ovadanto eva vā anusāsati nāmāti evaṃ ovadeyya anusāseyya. Asabbhā cāti akusaladhammā ca nivāreyya, kusaladhamme patiṭṭhāpeyyāti attho. Satañhi so piyo hotīti so evarūpo puggalo buddhādīnaṃ sappurisānaṃ piyo hoti. Ye pana adiṭṭhadhammā avitiṇṇaparalokā āmisacakkhukā jīvikatthāya pabbajitā, tesaṃ asataṃ so ovādako anusāsako, ""na tvaṃ amhākaṃ upajjhāyo, na ācariyo,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kasmā amhe ovadasī'ti evaṃ mukhasattīhi vijjhantānaṃ appiyo hotī"ti.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti. Sāriputtamoggallānāpi tattha gantvā te bhikkhū ovadiṃsu anusāsiṃsu. Tesu ekacce ovādaṃ sampaṭicchitvā sammā vattiṃsu, ekacce vibbhamiṃsu, ekacce pabbājanīyakammaṃ pāpuṇiṃsūti.

Assajipunabbasukavatthu dutiyaṃ.

TỪ VỰNG:

Assajipunabbasukabhikkhū: Nhóm môn đệ của Assajipunabbasu

Kiṭāgirismiṃ: Tại dãy núi Kiṭa

Aggasāvakānaṃ saddhivihārikā: Là học trò của hai vị Thượng Thủ Thinh Văn

Alajjino: Là người không có tàm quý, không biết hổ thẹn, không có lương tâm, không có sự nhã nhặn

Pāpabhikkhū: Những Tỳ Khưu ác xấu

Pāpakehi attano parivārehi pañcahi bhikkhusatehi saddhiṃ: Cùng với năm trăm vị Tỳ Khưu xấu ác vây quanh của mình

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Mālāvacchaṃ ropentipi ropāpentipī": "Đối với việc trồng hoa hoặc bảo những kẻ khác trồng hoa."

Nānappakāraṃ anācāraṃ karontā: Làm rất nhiều những điều là hạnh kiểm không tốt

Kuladūsakakammaṃ katvā: Sau khi đã làm những việc khiến cho hàng tại gia cư sĩ phải mang tiếng xấu xa

Uppannehi paccayehi jīvikaṃ kappentā: Nuôi sống sinh mạng bằng những vật dụng được phát sanh lên

Taṃ āvāsaṃ: Đối với họ đó là nơi đáng sống

Pesalānaṃ bhikkhūnaṃ anāvāsaṃ akaṃsu: Thế nhưng đối với những vị Tỳ Khưu có hạnh kiểm tốt thì đã là nơi không đáng để sinh sống

Taṃ pavattiṃ sutvā: Sau khi nghe được những chuyện xảy ra đó

Tesaṃ pabbājanīyakammakaraṇatthāya: Ban hành tăng sự tẩn xuất ra khỏi khu vực cư trú đối với những người này

Saparivāre dve aggasāvake āmantetvā: Liền cho gọi hai vị Thượng Thủ Thinh Văn trong đồ chúng của mình

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tesu ye tumhākaṃ vacanaṃ na karonti: Ai trong số những người đó không làm theo lời dạy của ngươi

Tesaṃ pabbājanīyakammaṃ karotha: Hãy tẩn xuất họ ra khỏi nơi cư ngụ đó

Ye pana karonti te ovadatha anusāsatha: Đối với những ai làm theo hãy ban huấn từ, hãy nhắc nhở đến những người đó

Ovadanto hi anusāsanto: Quả thật vậy, trong khi ban huấn từ hay nhắc nhở

Apaṇḍitānaṃyeva appiyo hoti amanāpo: Đối với những kẻ không phải là bậc có trí tuệ sẽ bất mãn, không mến yêu

Paṇḍitānaṃ pana piyo hoti manāpo: Đối với bậc trí hằng được hài lòng yêu mến

Ovadeyyānusāseyya: Có thể giáo huấn và nhắc nhở

Asabbhā ca nivāraye: Và có thể ngăn chặn những điều không tốt đẹp

Satañhi so piyo hoti: Đối với người tốt sẽ yêu thương người đó

Asataṃ hoti appiyo: Đối với người xấu thì sẽ ghét bỏ (người đó)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Uppanne vatthusmiṃ vadanto ovadati nāma: Nói trong lúc câu chuyện đang xảy ra gọi là giáo huấn

Anuppanne vatthusmiṃ "ayasopi te siyā"tiādivasena anāgataṃ dassento anusāsati nāma: Còn gọi là nhắc nhở tức là trong câu chuyện hiện tại không xảy ra, nhưng sẽ phơi bày trong tương lai bằng cách nói rằng: "Nó có thể sẽ là tiếng xấu, là sự ô danh."

Sammukhā vadanto ovadati nāma: Nói trước mặt gọi là giáo huấn

Parammukhā dūtaṃ vā sāsanaṃ vā pesento anusāsati nāma: Với khuôn mặt quay đi nơi khác hoặc cho người đại diện hoặc bằng gởi thư từ thì gọi là nhắc nhở

Sakiṃ vadanto ovadati nāma: Nói chỉ một lần gọi là giáo huấn

Punappunaṃ vadanto anusāsati nāma: Nói một cách lặp đi lặp lại nhiều lần gọi là nhắc nhở

Ovadanto eva vā anusāsati nāmāti: Trong khi giáo huấn gọi là nhắc nhở cũng được

Evaṃ ovadeyya anusāseyya: Như vậy là có thể giáo huấn, có thể nhắc nhở

Asabbhā: Điều không tốt, điều không hay, vô lễ độ, đê hèn

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Akusaladhammā ca nivāreyya: Có thể ngăn chặn đối với những Bất Thiện Pháp

Kusaladhamme patiṭṭhāpeyyāti attho: Với ý nghĩa là sắp đặt và khuyến khích những Thiện Pháp

So evarūpo puggalo buddhādīnaṃ sappurisānaṃ piyo hoti: Người giống như người đó sẽ yêu thương đối với những Bậc có Trí Tuệ như là Đức Phật chẳng hạn

Ye pana adiṭṭhadhammā avitiṇṇaparalokā āmisacakkhukā jīvikatthāya pabbajitā: Thế nhưng đối với những ai là những người chưa được Giác Ngộ đến mục tiêu cuối cùng, từ bỏ những cảnh giới khác, là người tham tài vật, xuất gia với ý nghĩa để nuôi mạng sống

Tesaṃ asataṃ so ovādako anusāsako: Khi người đó giáo huấn hay nhắc nhở đến những người này là những kẻ ác xấu

'Na tvaṃ amhākaṃ upajjhāyo, na ācariyo, kasmā amhe ovadasī': 'Ông không phải là Thầy Tiếp Dẫn hay là Thầy Tế Độ của tôi, tại sao lại giáo giới tôi.'

Evaṃ mukhasattīhi vijjhantānaṃ appiyo hotī: Như vậy không thương được và xỉa xói vào mặt

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Te bhikkhū ovadiṃsu anusāsiṃsu: Các Ngài đã giáo giới và nhắc nhở đến Chư Tỳ Khưu

Tesu ekacce ovādaṃ sampaṭicchitvā sammā vattiṃsu: Một số vị trong những người này sau khi đã thọ lãnh lời huấn từ giáo hóa rồi đã xử sự đúng đắn

Ekacce vibbhamiṃsu: Một số khác thì đã đi sai lệch con đường mình đã chọn

Ekacce pabbājanīyakammaṃ pāpuṇiṃsūti: Một số khác thì đã bị tẩn xuất ra khỏi nơi cư ngụ đó

DỊCH NGHĨA:

2. CÂU CHUYỆN VỀ NHÓM MÔN ĐỆ CỦA ASSAJIPUNABBASU.

"Người có thể giáo huấn và nhắc nhở..." Pháp thoại này được bậc Đạo Sư tuyên thuyết, khi Ngài ngự ở Jetavana và đề cập đến nhóm môn đệ của Assajipunabbasu. Pháp thoại này bắt đầu tại dãy núi Kīṭa.

*(Nhóm môn đệ Assajipunabbasu là hai nhóm tỳ khưu được hướng dẫn do hai vị Tỳ Khưu **Assaji** và Tỳ Khưu **Punabbasu**. Tương truyền, ngoài hai nhóm này ra còn bốn nhóm khác đó là **Paṇḍuka, Lohitaka, Mettiya**, và **Bhumaja** tổng cộng là sáu nhóm mà chúng ta vẫn thường*

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gọi là nhóm Lục Sư. Sở dĩ gọi là Assajipunabbasu là cộng chung hai nhóm này lại, bởi hai nhóm này thường chọn khu vực dãy núi Kīta nằm giữa Kinh Thành Sāvatthī và Kinh Thành Āḷavi để sinh sống. Theo chú giải sở dĩ họ chọn vùng đất này là vì nơi này hội đủ hai ngọn gió mùa, sản xuất một năm ba vụ mùa và thuận tiện trong việc xây cất những am thất lớn. Lời người dịch.)

Tương truyền, mặc dù tất cả các vị trong hai nhóm Tỳ Khưu này, đều là học trò của hai vị Thượng Thủ Thinh Văn, thế nhưng lại là những Tỳ Khưu ác xấu và không biết hổ thẹn, ghê sợ tội lỗi. Trong lúc những vị này sinh sống tại dãy núi Kīta cùng với năm trăm vị Tỳ Khưu xấu ác vây quanh của mình, đã làm rất nhiều những điều không tốt chẳng hạn như "Đối với việc trồng hoa hoặc bảo những kẻ khác trồng hoa." (Pārā.431; Cūḷava.21) sau khi đã làm những việc khiến cho hàng tại gia cư sĩ phải mang tiếng xấu xa, từ đó nuôi sống sinh mạng bằng những vật dụng được phát sanh lên, đối với họ đó là nơi đáng sống, thế nhưng đối với những vị Tỳ Khưu có hạnh kiểm tốt thì đã là nơi không đáng để sinh sống.

Bậc Đạo Sư, sau khi nghe được những chuyện xảy ra như vậy, liền cho gọi hai vị Thượng Thủ Thinh Văn trong đồ chúng của mình, ban hành tăng sự tẩn xuất ra khỏi khu vực cư trú đối với những

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người này, bằng cách nói rằng: "Này Sāriputta! Hãy đi! Ai trong số những người đó không làm theo lời dạy của ngươi, hãy tấn xuất họ ra khỏi nơi cư ngụ đó, và đối với những ai làm theo, hãy ban huấn từ, hãy nhắc nhở đến những người đó. Quả thật vậy, trong khi ban huấn từ hay nhắc nhở như vậy thì đối với những kẻ không phải là bậc có trí tuệ sẽ bất mãn, không mến yêu, còn đối với bậc trí hằng được hài lòng yêu mến." sau khi kết hợp các sự kiện, trong lúc tuyên thuyết lên pháp thoại, Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

77."Ovadeyyānusāseyya,
Asabbhā ca nivāraye;
Satañhi so piyo hoti,
Asataṃ hoti appiyo"ti.

"Người có thể giáo huấn và nhắc nhở,
Có thể ngăn, những điều chẳng tốt lành.
Với người tốt, người đó thương khởi sanh,
Người không tốt có bao giờ yêu mến."

Ở đây, gọi là **"Có thể giáo huấn"** nghĩa là nói trong lúc câu chuyện đang xảy ra gọi là giáo huấn, còn gọi là nhắc nhở tức là trong câu chuyện hiện tại không xảy ra, nhưng sẽ phơi bày trong tương lai bằng cách nói rằng: "Nó có thể sẽ là tiếng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

xấu, là sự ô danh." Nói trước mặt gọi là giáo huấn, với khuôn mặt quay đi nơi khác hoặc cho người đại diện hoặc bằng gởi thư từ thì gọi là nhắc nhở. Nói chỉ một lần gọi là giáo huấn, nói một cách lặp đi lặp lại nhiều lần gọi là nhắc nhở. Trong khi giáo huấn gọi là nhắc nhở cũng được, như vậy là có thể giáo huấn, có thể nhắc nhở. Gọi là **"Điều không có tốt đẹp"** tức là có thể ngăn chặn đối với những Bất Thiện Pháp, với ý nghĩa là sắp đặt và khuyến khích những Thiện Pháp. Gọi là **"Với người tốt, người đó sẽ được yêu thương"** tức là người giống như người đó sẽ được yêu thương như đối với những Bậc có Trí Tuệ như là Đức Phật chẳng hạn. Thế nhưng đối với những ai là những người chưa được Giác Ngộ đến mục tiêu cuối cùng, từ bỏ những cảnh giới khác, là người tham tài vật, xuất gia với ý nghĩa để nuôi mạng sống, khi người đó giáo huấn hay nhắc nhở đến những người này là những kẻ ác xấu "Thì họ không thể thương được chút nào và xỉa xói vào mặt rằng: 'Ông không phải là Thầy Tiếp Dẫn hay là Thầy Tế Độ của tôi, tại sao lại giáo giới tôi.'"

Chấm dứt thời Pháp nhiều người đã chứng đắc được Đạo Quả như là Sơ quả chẳng hạn.

Nói về Trưởng Lão Sāriputta và Trưởng Lão Moggallāna, sau khi đi đến đó, các Ngài đã giáo giới và nhắc nhở đến Chư Tỳ Khưu. Một số vị trong những người này sau khi thọ lãnh lời huấn từ giáo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hóa, đã xử sự đúng đắn, một số khác thì đã đi sai lệch con đường mình đã chọn, một số khác thì đã bị tẩn xuất ra khỏi nơi cư ngụ đó.

CÂU CHUYỆN THỨ HAI
VỀ NHÓM MÔN ĐỒ CỦA ASSAJIPUNABBASU.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

3. Channattheravatthu

Na bhaje pāpake mitteti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto channattheraṃ ārabbha kathesi.

So kira āyasmā "ahaṃ amhākaṃ ayyaputtena saddhiṃ mahābhinikkhamanaṃ nikkhanto tadā aññaṃ ekampi na passāmi, idāni pana 'ahaṃ sāriputto nāma, ahaṃ moggallāno nāma, mayaṃ aggasāvakamhā'ti vatvā ime vicarantī"ti dve aggasāvake akkosati. Satthā bhikkhūnaṃ santikā taṃ pavattiṃ sutvā channattheraṃ pakkosāpetvā ovadati. So taṅkhaṇeyeva tuṇhī hutvā puna gantvā there akkosatiyeva. Evaṃ yāvatatiyaṃ akkosantaṃ pakkosāpetvā satthā ovaditvā "channa, dve aggasāvakā nāma tuyhaṃ kalyāṇamittā uttamapurisā, evarūpe kalyāṇamitte sevassu bhajassū"ti vatvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

78. "Na bhaje pāpake mitte,
Na bhaje purisādhame;
Bhajetha mitte kalyāṇe,
Bhajetha purisuttame"ti.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tassattho – kāyaduccaritādiakusalakammābhiratā pāpamittā nāma. Sandhicchedanādike vā ekavīsatianesanādibhede vā aṭṭhāne niyojakā purisādhamā nāma. Ubhopi vā ete pāpamittā ceva purisādhamā ca, te na bhajeyya na payirupāseyya, viparītā pana kalyāṇamittā ceva sappurisā ca, te bhajetha payirupāsethāti.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Channatthero pana taṃ ovādaṃ sutvāpi purimanayeneva bhikkhū akkosati paribhāsati. Punapi satthu ārocesuṃ. Satthā, "bhikkhave, mayi dharante channaṃ sikkhāpetuṃ na sakkhissatha, mayi pana parinibbute sakkhissathā"ti vatvā parinibbānakāle āyasmatā ānandena, "bhante, kathaṃ channatthere amhehi paṭipajjitabba"nti vutte, "ānanda, channassa bhikkhuno brahmadaṇḍo dātabbo"ti āṇāpesi. So satthari parinibbute ānandattherena ārocitaṃ brahmadaṇḍaṃ sutvā dukkhī dummano tikkhattuṃ mucchito patitvā "mā maṃ, bhante, nāsayitthā"ti yācitvā sammā vattaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pūrento na cirasseva saha paṭisambhidāhi arahattaṃ pāpuṇīti.

Channattheravatthu tatiyaṃ.

TỪ VỰNG:

Channattheraṃ: Trưởng Lão Channa

"Ahaṃ amhākaṃ ayyaputtena saddhiṃ mahābhinikkhamanaṃ nikkhanto tadā aññaṃ ekampi na passāmi, idāni pana 'ahaṃ sāriputto nāma, ahaṃ moggallāno nāma, mayaṃ aggasāvakamhā'ti vatvā ime vicarantī": "Ta khi ra đi trong lần rời bỏ gia đình vĩ đại cùng với con trai của Đức Vua cao quý, khi đó không thấy một người nào cả, thế nhưng giờ đây những người này trong khi đi loanh quanh thì đã nói rằng 'Ta là Sāriputta, Ta là Moggallāna, chúng ta là những Thượng Thủ Thinh Văn'"

Dve aggasāvake akkosati: Phỉ báng hai vị Thượng Thủ Thinh Văn

Bhikkhūnaṃ santikā taṃ pavattiṃ sutvā: Sau khi nghe được câu chuyện đó từ Chư Tỳ Khưu

So taṅkhaṇeyeva tuṇhī hutvā: Trong lúc đó, vị ấy lặng thinh không nói gì

Puna gantvā: Thế nhưng sau khi đã đi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yāvatatiyaṃ akkosantaṃ: lúc phỉ báng đến lần thứ ba

"Channa, dve aggasāvakā nāma tuyhaṃ kalyāṇamittā uttamapurisā, evarūpe kalyāṇamitte sevassu bhajassū": "Này Channa! Hai vị Thượng Thủ Thinh Văn đó, là những người cao quý, là những người bạn có hạnh kiểm tốt của ngươi, hãy thân cận và giao du với những người bạn như thế."

Na bhaje pāpake mitte: Không gần gũi những người bạn xấu ác

Na bhaje purisādhame: Không giao du với những kẻ tiện nhân

Bhajetha mitte kalyāṇe: Hãy thân cận với những người bạn tốt

Bhajetha purisuttame: Hãy thân cận với những người cao quý

Kāyaduccaritādiakusalakammābhiratā: Những người ưa thích trong những hành động Bất Thiện như là thân ác hành chẳng hạn

Pāpamittā: Những người bạn ác xấu

Sandhicchedanādike: Những người phá vỡ đi sự hòa hợp

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ekavīsatianesanādibhede: Đã được chia ra thành hai mươi mốt hạng người tà mạng

Aṭṭhāne niyojakā: Những người có những chủ trương phi lý

Purisādhamā: Những người đê tiện

Ubhopi vā ete pāpamittā ceva purisādhamā ca: Đối với cả hai hạng người này là những người bạn ác xấu và những người hạ tiện

Te na bhajeyya na payirupāseyya: Không thể giao du và không thể thân cận với họ

Viparītā pana kalyāṇamittā ceva sappurisā ca: Ngược lại đối với những người bạn có hạnh kiểm tốt hoặc là những bậc hiền sĩ

Te bhajetha payirupāsethāti: Hãy giao du và hãy thân cận với những người như vậy

Purimanayeneva bhikkhū akkosati paribhāsati: Cũng giống như những lần trước vẫn phỉ báng và chưởi mắng đến Chư Tỳ Khưu

Punapi satthu ārocesuṃ: Mặc dầu nhiều lần được trình bạch đến Bậc Đạo Sư

"Bhikkhave, mayi dharante channaṃ sikkhāpetuṃ na sakkhissatha, mayi pana parinibbute sakkhissathā": "Này Chư Tỳ Khưu! Trong lúc ta đang còn hiện hữu, sẽ không thể

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nào dạy Channa được, thế nhưng đến lúc ta Viên Tịch Niết Bàn sẽ có thể được."

Parinibbānakāle: Đến khi chuẩn bị Viên Tịch Niết Bàn

"Bhante, kathaṃ channatthere amhehi paṭipajjitabba": "Bạch Ngài, chúng con cần phải thực hiện như thế nào đối với Trưởng Lão Channa?"

"Ānanda, channassa bhikkhuno brahmadaṇḍo dātabbo": "Này Ānanda! Cần phải cho hình phạt Phạm Đàn đối với Tỳ Khưu Channa"

Satthari parinibbute: Sau khi Bậc Đạo Sư Viên Tịch Niết Bàn

Ānandattherena ārocitaṃ brahmadaṇḍaṃ sutvā: Sau khi nghe thông báo hình phạt Phạm Đàn từ Trưởng Lão Ānanda

Dukkhī dummano tikkhattuṃ mucchito patitvā: Buồn rầu đau khổ đến nỗi té xuống ngất xỉu đến ba lần

"Mā maṃ, bhante, nāsayitthā": "Bạch Ngài! Xin hãy đừng hủy diệt con."

Sammā vattaṃ pūrento: Sau đó đã thực hành đầy đủ các phận sự một cách chân chánh

Na cirasseva: Không bao lâu sau

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

3. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO CHANNA.

"Không gần gũi những người bạn xấu ác..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết, khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Trưởng Lão Channa.

Tương truyền, vào khi ấy Trưởng Lão Channa đã phi báng hai vị Thượng Thủ Thinh Văn rằng: "Ta khi ra đi, trong lần rời bỏ gia đình vĩ đại cùng với con trai của Đức Vua cao quý, khi đó không thấy một người nào cả, thế nhưng giờ đây, những người này trong khi đi loanh quanh, đã nói rằng 'Ta là Sāriputta, Ta là Moggallāna, chúng ta là những Thượng Thủ Thinh Văn.'" Bậc Đạo Sư, sau khi nghe được câu chuyện đó từ Chư Tỳ Khưu, đã cho gọi Trưởng Lão Channa đến nhắc nhở. Trong lúc đó, Trưởng Lão Channa lặng thinh, không nói gì, thế nhưng sau khi đã đi, lại vẫn phi báng hai vị Trưởng Lão. Trong lúc phi báng đến lần thứ ba như vậy, sau khi cho gọi Trưởng Lão Channa đến, Bậc Đạo Sư nhắc nhở rằng: "Này Channa! Hai vị Thượng Thủ Thinh Văn đó, là những người cao quý, là những người bạn có hạnh kiểm tốt của ngươi, hãy thân cận và giao du với những người bạn như thế." Trong lúc thuyết pháp, Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

78. "Na bhaje pāpake mitte,
Na bhaje purisādhame;
Bhajetha mitte kalyāṇe,
Bhajetha purisuttame"ti.

"Không gần gũi, những người bạn xấu ác,
Không giao du với những kẻ tiện nhân.
Với bạn tốt, nên giao thiệp đến gần,
Người tối thượng nên giao du thân mật."

Ý nghĩa của câu kệ ngôn là – **những người bạn ác xấu** tức là những người ưa thích trong những hành động Bất Thiện như là thân ác hành chẳng hạn. **Những người đê tiện** tức là những người có những chủ trương phi lý hoặc là những người phá vỡ đi sự hòa hợp hoặc là đã được chia ra thành hai mươi mốt hạng người tà mạng. Đối với cả hai hạng người này, là những người bạn ác xấu và là những người hạ tiện, không thể giao du và không thể thân cận với họ, ngược lại đối với những người bạn có hạnh kiểm tốt hoặc là những bậc hiền sĩ thì hãy giao du và hãy thân cận với những người như vậy.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc được Đạo Quả nhất là Sơ Quả.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Trưởng Lão Channa, sau khi nghe những lời giáo huấn như thế, cũng giống như những lần trước vẫn phi báng và chưởi mắng đến Chư Tỳ Khưu. Mặc dầu nhiều lần được trình bạch đến Bậc Đạo Sư. Bậc Đạo Sư nói rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Trong lúc ta đang còn hiện hữu, thì sẽ không thể nào dạy Channa được, thế nhưng đến lúc ta Viên Tịch Niết Bàn sẽ có thể được." Và đến khi Bậc Đạo Sư chuẩn bị Viên Tịch Niết Bàn, Tôn Giả Ānanda đã bạch rằng: "Bạch Ngài, chúng con cần phải thực hiện như thế nào đối với Trưởng Lão Channa?" Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này Ānanda! Cần phải cho hình phạt Phạm Đàn đối với Tỳ Khưu Channa". Sau khi Bậc Đạo Sư Viên Tịch Niết Bàn, Trưởng Lão Channa sau khi nghe thông báo hình phạt Phạm Đàn từ Trưởng Lão Ānanda đã buồn rầu đau khổ đến nỗi té xuống ngất xỉu đến ba lần, rồi sau đó đã khẩn khoản rằng: "Bạch Ngài! Xin hãy đừng hủy diệt con." Và sau đó đã thực hành đầy đủ các phận sự một cách chân chánh, không bao lâu sau đã chứng đắc Quả Vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích.

CÂU CHUYỆN THỨ BA

VỀ TRƯỞNG LÃO CHANNA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

4. Mahākappinattheravatthu

Dhammapīti sukhaṃ setīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto mahākappinattheraṃ ārabbha kathesi.

Tatrāyaṃ anupubbī kathā – atīte kira āyasmā mahākappino padumuttarabuddhassa pādamūle katābhinīhāro saṃsāre saṃsaranto bārāṇasito avidūre ekasmiṃ pesakāragāme jeṭṭhakapesakāro hutvā nibbatti. Tadā sahassamattā paccekabuddhā aṭṭha māse himavante vasitvā vassike cattāro māse janapade vasanti. Te ekavāraṃ bārāṇasiyā avidūre otaritvā "senāsanakaraṇatthāya hatthakammaṃ yācathā"ti rañño santikaṃ aṭṭha paccekabuddhe pahiṇiṃsu. Tadā pana rañño vappamaṅgalakālo hoti. So "paccekabuddhā kira āgatā"ti sutvā tasmiṃ khaṇe nikkhamitvā āgatakāraṇaṃ pucchitvā "ajja, bhante, okāso natthi, sve amhākaṃ vappamaṅgalaṃ, tatiyadivase karissāmī"ti vatvā paccekabuddhe animantetvāva pāvisi. Paccekabuddhā "aññattha gamissāmā"ti pakkamiṃsu. Tasmiṃ khaṇe jeṭṭhapesakārassa bhariyā kenacideva karaṇīyena bārāṇasiṃ gacchantī te paccekabuddhe disvā vanditvā

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"kiṃ, bhante, avelāya, ayyā, āgatā"ti pucchitvā ādito paṭṭhāya kathesuṃ. Taṃ pavattiṃ sutvā saddhāsampannā ñāṇasampannā itthī "sve, bhante, amhākaṃ bhikkhaṃ gaṇhathā"ti nimantesi. "Bahukā mayaṃ bhaginī"ti. "Kittakā, bhante"ti? "Sahassamattā"ti. "Bhante, imasmiṃ gāme sahassapesakārā vasimha. Ekeko ekekassa bhikkhaṃ dassati, bhikkhaṃ adhivāsetha, ahameva vo vasanaṭṭhānampi kāressāmī"ti āha. Paccekabuddhā adhivāsayiṃsu.

Sā gāmaṃ pavisitvā ugghosesi – "ahaṃ sahassamatte paccekabuddhe disvā nimantayiṃ, ayyānaṃ nisīdanaṭṭhānaṃ saṃvidahatha, yāgubhattādīni sampādethā"ti. Gāmamajjhe maṇḍapaṃ kāretvā āsanāni paññāpetvā punadivase paccekabuddhe nisīdāpetvā paṇītena khādanīyena bhojanīyena parivisitvā bhattakiccāvasāne tasmiṃ gāme sabbā itthiyo ādāya tāhi saddhiṃ paccekabuddhe vanditvā, "bhante, temāsaṃ vasanatthāya paṭiññaṃ dethā"ti tesaṃ paṭiññaṃ gahetvā puna gāme ugghosesi – "ammatātā, ekekakulato ekeko puriso pharasuvāsiādīni gahetvā araññaṃ pavisitvā dabbasambhāre āharitvā ayyānaṃ vasanaṭṭhānaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

karotū"ti. Gāmavāsino tassāyeva vacanaṃ sutvā ekeko ekekaṃ katvā saddhiṃ rattiṭṭhānadivāṭṭhānehi paṇṇasālasahassaṃ kāretvā attano attano paṇṇasālāyaṃ vassūpagate paccekabuddhe "ahaṃ sakkaccaṃ upaṭṭhahissāmi, ahaṃ sakkaccaṃ upaṭṭhahissāmī"ti upaṭṭhahiṃsu. Vassaṃvuṭṭhakāle "attano attano paṇṇasālāya vassaṃvuṭṭhānaṃ paccekabuddhānaṃ cīvarasāṭake sajjethā"ti samādapetvā ekekassa sahassasahassamūlaṃ cīvaraṃ dāpesi. Paccekabuddhā vuṭṭhavassā anumodanaṃ katvā pakkamiṃsu.

Gāmavāsinopi idaṃ puññakammaṃ katvā ito cutā tāvatiṃsabhavane nibbattitvā gaṇadevaputtā nāma ahesuṃ. Te tattha dibbasampattiṃ anubhavitvā kassapasammāsambuddhakāle bārāṇasiyaṃ kuṭumbikagehesu nibbattiṃsu. Jeṭṭhakapesakāro jeṭṭhakakuṭumbikassa putto ahosi. Bhariyāpissa jeṭṭhakakuṭumbikasseva dhītā ahosi. Tā sabbāpi vayappattā parakulaṃ gacchantiyo tesaṃ tesaṃyeva gehāni agamiṃsu. Athekadivasaṃ vihāre dhammassavanaṃ saṅghuṭṭhaṃ. "Satthā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dhammaṃ desessatī"ti sutvā sabbepi te kuṭumbikā "dhammaṃ sossāmā"ti bhariyāhi saddhiṃ vihāraṃ agamiṃsu. Tesaṃ vihāramajjhaṃ paviṭṭhakkhaṇe vassaṃ uṭṭhahi. Yesaṃ kulūpakā vā ñātisāmaṇerādayo vā atthi, te tesaṃ pariveṇāni pavisiṃsu. Te pana tathārūpānaṃ natthitāya katthaci, pavisituṃ avisahantā vihāramajjheyeva aṭṭhaṃsu. Atha ne jeṭṭhakakuṭumbiko āha – "passatha amhākaṃ vippakāraṃ, kulaputtehi nāma ettakena lajjituṃ yutta"nti. "Ayya, kiṃ pana karomā"ti? "Mayaṃ vissāsikaṭṭhānassa abhāvena imaṃ vippakāraṃ pattā, sabbe dhanaṃ saṃharitvā pariveṇaṃ karomā"ti. "Sādhu, ayyā"ti jeṭṭhako sahassaṃ adāsi, sesā pañca pañca satāni. Itthiyo aḍḍhateyyāni aḍḍhateyyāni satāni. Te taṃ dhanaṃ saṃharitvā sahassakūṭāgāraparivāraṃ satthu vasanatthāya mahāpariveṇaṃ nāma ārabhiṃsu. Navakammassa mahantatāya dhane appahonte pubbe dinnadhanato puna upaḍḍhūpaḍḍhaṃ adaṃsu. Niṭṭhite pariveṇe vihāramahaṃ karontā buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa sattāhaṃ mahādānaṃ datvā vīsatiyā bhikkhusahassānaṃ cīvarāni sajjiṃsu.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Jeṭṭhakakuṭumbikassa pana bhariyā sabbehi samānaṃ akatvā attano paññāya ṭhitā "atirekataraṃ katvā satthāraṃ pūjessāmī"ti anojapupphavaṇṇena sahassamūlena sāṭakena saddhiṃ anojapupphacaṅkoṭakaṃ gahetvā anumodanakāle satthāraṃ anojapupphehi pūjetvā taṃ sāṭakaṃ satthu pādamūle ṭhapetvā, "bhante, nibbattanibbattaṭṭhāne anojapupphavaṇṇaṃyeva me sarīraṃ hotu, anojā eva ca me nāmaṃ hotū"ti patthanaṃ paṭṭhapesi. Satthā "evaṃ hotū"ti anumodanaṃ akāsi. Te sabbepi yāvatāyukaṃ ṭhatvā tato cutā devaloke nibbattitvā imasmiṃ buddhuppāde devalokā cavitvā jeṭṭhakakuṭumbiko kukkuṭavatīnagare rājakule nibbattitvā vayappatto mahākappinarājā nāma ahosi, sesā amaccakule nibbattiṃsu. Jeṭṭhakakuṭumbikassa bhariyā maddaraṭṭhe sāgalanagare rājakule nibbatti, anojapupphavaṇṇamevassā sarīraṃ ahosi, anojātvevassā nāmaṃ kariṃsu. Sā vayappattā mahākappinaraññño gehaṃ gantvā anojādevī nāma ahosi. Sesitthiyopi amaccakulesu nibbattitvā vayappattā tesaṃyeva amaccaputtānaṃ gehāni agamaṃsu. Te sabbe raññño

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sampattisadisaṃ sampattiṃ anubhaviṃsu. Yadā rājā sabbālaṅkārapaṭimaṇḍito hatthiṃ abhiruhitvā vicari, tadā tepi tatheva vicaranti. Tasmiṃ assena vā rathena vā vicarante tepi tatheva vicaranti? Evaṃ te ekato hutvā katānaṃ puññānaṃ ānubhāvena ekatova sampattiṃ anubhaviṃsu. Rañño pana balo, balavāhano, puppho, pupphavāhano, supattoti pañca assā honti. Rājā tesu supattaṃ assaṃ sayaṃ ārohati, itare cattāro assārohānaṃ sāsanāharaṇatthāya adāsi. Rājā te pātova bhojetvā "gacchatha dve vā tīṇi vā yojanāni āhiṇḍitvā buddhassa vā dhammassa vā saṅghassa vā uppannabhāvaṃ ñatvā mayhaṃ sukhasāsanaṃ āharathā"ti pesesi. Te catūhi dvārehi nikkhamitvā tīṇi yojanāni āhiṇḍitvā sāsanaṃ alabhitvā paccāgacchanti.

Athekadivasaṃ rājā supattaṃ assaṃ āruyha amaccasahassaparivuto uyyānaṃ gacchanto kilantarūpe pañcasatavāṇijake nagaraṃ pavisante disvā "ime addhānakilantā, addhā imesaṃ santikā ekaṃ bhaddakaṃ sāsanaṃ sossāmī"ti te pakkosāpetvā "kuto āgacchathā"ti pucchi. "Atthi, deva, ito vīsatiyojanasatamatthake

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sāvatthi nāma nagaraṃ, tato āgacchāmā"ti. "Atthi pana vo padese kiñci sāsanaṃ uppanna"nti. "Deva, aññaṃ kiñci natthi, sammāsambuddho pana uppanno"ti. Rājā tāvadeva pañcavaṇṇāya pītiyā phuṭṭhasarīro kiñci sallakkhetuṃ asakkonto muhuttaṃ vītināmetvā, "tātā, kiṃ vadethā"ti pucchi. "Buddho, deva, uppanno"ti. Rājā dutiyampi tatiyampi tatheva vītināmetvā catutthe vāre "kiṃ vadetha, tātā"ti pucchitvā "buddho, deva, uppanno"ti vutte, "tātā, vo satasahassaṃ dadāmī"ti vatvā "aññampi kiñci sāsanaṃ atthī"ti pucchi. "Atthi, deva, dhammo uppanno"ti. Rājā tampi sutvā purimanayeneva tayo vāre vītināmetvā catutthe vāre "dhammo uppanno"ti vutte "idhāpi vo satasahassaṃ dammī"ti vatvā "aparampi sāsanaṃ atthi, tātā"ti pucchi. "Atthi, deva, saṅgharatanaṃ uppanna"nti. Rājā tampi sutvā tayo vāre vītināmetvā catutthe vāre "saṅgho"ti pade vutte "idhāpi vo satasahassaṃ dammī"ti vatvā amaccasahassaṃ oloketvā, "tātā, kiṃ karissathā"ti pucchi. "Deva, tumhe kiṃ karissathā"ti? "Ahaṃ, tātā, 'buddho uppanno, dhammo uppanno, saṅgho uppanno'ti sutvā na puna nivattissāmi,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

satthāraṃ uddissa gantvā tassa santike pabbajissāmī"ti. "Mayampi, deva, tumhehi saddhiṃ pabbajissāmā"ti. Rājā suvaṇṇapaṭṭe akkharāni likhāpetvā vāṇijake āha – "anojā nāma devī tumhākaṃ tīṇi satasahassāni dassati, evañca pana naṃ vadeyyātha 'rañño kira te issariyaṃ vissaṭṭhaṃ, yathāsukhaṃ sampattiṃ paribhuñjāhī'ti, sace pana vo 'rājā kaha'nti pucchati, 'satthāraṃ uddissa pabbajissāmīti vatvā gato'ti āroceyyāthā"ti. Amaccāpi attano attano bhariyānaṃ tatheva sāsanaṃ pahiṇiṃsu. Rājā vāṇijake uyyojetvā assaṃ abhiruyha amaccasahassaparivuto taṃ khaṇaṃyeva nikkhami.

Satthāpi taṃ divasaṃ paccūsakāle lokaṃ volokento mahākappinarājānaṃ saparivāraṃ disvā "ayaṃ mahākappino vāṇijakānaṃ santikā tiṇṇaṃ ratanānaṃ uppannabhāvaṃ sutvā tesaṃ vacanaṃ tīhi satasahassehi pūjetvā rajjaṃ pahāya amaccasahassehi parivuto maṃ uddissa pabbajitukāmo sve nikkhamissati. So saparivāro saha paṭisambhidāhi arahattaṃ pāpuṇissati, paccuggamanamassa karissāmī"ti punadivase cakkavattī viya khuddakagāmabhojakaṃ paccuggacchanto

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sayameva pattacīvaraṃ gahetvā vīsayojanasataṃ maggaṃ paccuggantvā candabhāgāya nadiyā tīre nigrodharukkhamūle chabbaṇṇarasmiyo vissajjento nisīdi. "Rājāpi āgacchanto ekaṃ nadiṃ patvā "kā nāmesā"ti pucchi. "Aparacchā nāma, devā"ti. "Kimassā parimāṇaṃ, tātā"ti? "Gambhīrato gāvutaṃ, puthulato dve gāvutāni, devā"ti. "Atthi panettha nāvā vā uḷumpo vā"ti? "Natthi, devā"ti. "Nāvādīni olokente amhe jāti jaraṃ upaneti, jarā maraṇaṃ. Ahaṃ nibbematiko hutvā tīṇi ratanāni uddissa nikkhanto, tesaṃ me ānubhāvena imaṃ udakaṃ udakaṃ viya mā ahosī"ti tiṇṇaṃ ratanānaṃ guṇaṃ āvajjetvā "itipi so bhagavā arahaṃ sammāsambuddho"ti buddhānussatiṃ anussaranto saparivāro assasahassena udakapiṭṭhiṃ pakkhandi. Sindhavā piṭṭhipāsāṇe viya pakkhandiṃsu. Khurānaṃ aggā neva temiṃsu.

So taṃ uttaritvā purato gacchanto aparampi nadiṃ disvā "ayaṃ kā nāmā"ti pucchi. "Nīlavāhinī nāma, devā"ti. "Kimassā parimāṇa"nti? "Gambhīratopi puthulatopi aḍḍhayojanaṃ, devā"ti. Sesaṃ purimasadisameva. Taṃ pana nadiṃ disvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"svākkhāto bhagavatā dhammo"ti dhammānussatiṃ anussaranto pakkhandi. Tampi atikkamitvā gacchanto aparampi nadiṃ disvā "ayaṃ kā nāmā"ti pucchi. "Candabhāgā nāma, devā"ti. "Kimassā parimāṇa"nti? "Gambhīratopi puthulatopi yojanaṃ, devā"ti. Sesaṃ purimasadisameva. Imaṃ pana nadiṃ disvā "suppaṭipanno bhagavato sāvakasaṅgho"ti saṅghānussatiṃ anussaranto pakkhandi. Taṃ pana nadiṃ atikkamitvā gacchanto satthu sarīrato nikkhantā chabbaṇṇarasmiyo addasa. Nigrodharukkhassa sākhāviṭapapalāsāni sovaṇṇamayāni viya ahesuṃ. Rājā cintesi – "ayaṃ pana obhāso neva candassa, na sūriyassa, na devamārabrahmanāgasupaṇṇādīnaṃ aññatarassa, addhā ahaṃ satthāraṃ uddissa āgacchanto mahāgotamabuddhena diṭṭho bhavissāmī"ti. So tāvadeva assapiṭṭhito otaritvā onatasarīro rasmianusārena satthāraṃ upasaṅkamitvā manosilārase nimujjanto viya buddharasmīnaṃ anto pavisitvā satthāraṃ vanditvā ekamantaṃ nisīdi saddhiṃ amaccasahassena, satthā tassa anupubbiṃ kathaṃ kathesi. Desanāvasāne rājā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

saparivāro sotāpattiphale patiṭṭhahi. Atha sabbeva uṭṭhahitvā pabbajjaṃ yāciṃsu. Satthā "āgamissati nu kho imesaṃ kulaputtānaṃ iddhimayapattacīvara"nti upadhārento "ime kulaputtā paccekabuddhasahassassa cīvarasahassaṃ adaṃsu, kassapasammāsambuddhakāle vīsatiyā bhikkhusahassānampi vīsaticīvarasahassānipi adaṃsu. Anacchariyaṃ imesaṃ iddhimayapattacīvarāgamana"nti ñatvā dakkhiṇahatthaṃ pasāretvā "etha, bhikkhavo, caratha brahmacariyaṃ sammā dukkhassa antakiriyāyā"ti āha. Te tāvadeva aṭṭhaparikkhāradharā vassasaṭṭhikattherā viya hutvā vehāsaṃ abbhuggantvā paccorohitvā satthāraṃ vanditvā nisīdiṃsu.

Tepi vāṇijakā rājakulaṃ gantvā raññā pahitabhāvaṃ ārocāpetvā deviyā "āgacchantū"ti vutte pavisitvā vanditvā ekamantaṃ aṭṭhaṃsu. Atha ne devī pucchi – "tātā, kiṃ kāraṇā āgatātthā"ti? "Mayaṃ raññā tumhākaṃ santikaṃ pahitā, tīṇi kira no satasahassāni dethā"ti. "Tātā, atibahuṃ bhaṇatha, kiṃ tumhehi raññho kataṃ, kismiṃ vo rājā pasanno ettakaṃ dhanaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dāpesī"ti? "Devi, na aññaṃ kiñci kataṃ, rañño pana ekaṃ sāsanaṃ ārocayimhā"ti? "Sakkā pana, tātā, mayhaṃ ārocetu"nti. "Sakkā, devī"ti, "Tena hi, tātā, vadethā"ti. "Devi buddho loke uppanno"ti. Sāpi "taṃ sutvā purimanayeneva pītiyā phuṭṭhasarīrā tikkhattuṃ kiñci asallakkhetvā catutthe vāre 'buddho'ti padaṃ sutvā, tātā, imasmiṃ pade rañña kiṃ dinna"nti? "Satasahassaṃ, devī"ti. "Tātā, ananucchavikaṃ rañña kataṃ evarūpaṃ sāsanaṃ sutvā tumhākaṃ satasahassaṃ dadamānena. Ahañhi vo mama duggatapaṇṇākāre tīṇi satasahassāni dammi, aparampi tumhehi rañño kiṃ ārocita"nti? Te idañcidañcāti itarānipi dve sāsanāni ārocayiṃsu. Devī purimanayeneva pītiyā phuṭṭhasarīrā tikkhattuṃ kiñci asallakkhetvā catutthe vāre tatheva sutvā tīṇi tīṇi satasahassāni dāpesi, evaṃ te sabbānipi dvādasa satasahassāni labhiṃsu.

Atha ne devī pucchi – "rājā kahaṃ, tātā"ti? Devi, "satthāraṃ uddissa 'pabbajissāmī'ti gato"ti. "Mayhaṃ tena kiṃ sāsanaṃ dinna"nti? "Sabbaṃ kira tena tumhākaṃ issariyaṃ vissaṭṭhaṃ, tumhe kira yathāruciyā sampattiṃ anubhavathā"ti. "Amaccā pana kahaṃ,

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tātā"ti? Tepi "'raññā saddhiṃyeva pabbajissāmā'ti gatā, devī"ti. Sā tesaṃ bhariyāyo pakkosāpetvā, ammā, tumhākaṃ sāmikā "raññā saddhiṃ pabbajissāmā"ti gatā, "tumhe kiṃ karissathā"ti? "Kiṃ pana tehi amhākaṃ sāsanaṃ pahitaṃ, devī"ti? "Tehi kira attano sampatti tumhākaṃ vissaṭṭhā, tumhe kira taṃ sampattiṃ yathāruci paribhuñjathā"ti. "Tumhe pana, devi, kiṃ karissathā"ti? "Ammā, so tāva rājā sāsanaṃ sutvā magge ṭhitakova tīhi satasahassehi tīṇi ratanāni pūjetvā kheḷapiṇḍaṃ viya sampattiṃ pahāya 'pabbajissāmī'ti nikkhanto, mayā pana tiṇṇaṃ ratanānaṃ sāsanaṃ sutvā tīṇi ratanāni navahi satasahassehi pūjitāni, na kho panesā sampatti nāma raññoyeva dukkhā, mayhampi dukkhāyeva. Ko raññā chaḍḍitakheḷapiṇḍaṃ jāṇukehi patiṭṭhahitvā mukhena gaṇhissati, na mayhaṃ sampattiyā attho, ahampi satthāraṃ uddissa gantvā pabbajissāmī"ti. "Devi, mayampi tumheheva saddhiṃ pabbajissāmā"ti. "Sace sakkotha, sādhu, ammā"ti? "Sakkoma, devī"ti. "Sādhu, ammā, tena hi ethā"ti rathasahassaṃ yojāpetvā rathaṃ āruyha tāhi saddhiṃ nikkhamitvā antarāmagge paṭhamaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nadiṃ disvā yathā rañño puṭṭhaṃ, tatheva pucchitvā sabbapavattiṃ sutvā "rañño gatamaggaṃ olokethā"ti vatvā "sindhavānaṃ padavalañjaṃ na passāma, devī"ti vutte "rājā tīṇi ratanāni uddissa nikkhanto saccakiriyaṃ katvā gato bhavissati. Ahampi tīṇi ratanāni uddissa nikkhantā, tesameva anubhāvena idaṃ udakaṃ viya mā ahosī"ti tiṇṇaṃ ratanānaṃ guṇaṃ anussaritvā rathasahassaṃ pesesi. Udakaṃ piṭṭhipāsāṇasadisaṃ ahosi. Cakkānaṃ aggagganemivaṭṭiyo neva temiṃsu. Eteneva upāyena itarā dve nadiyo uttari.

Atha satthā tassāgamanabhāvaṃ ñatvā yathā attano santike nisinnā bhikkhū na paññāyanti, evamakāsi. Sāpi gacchantī gacchantī satthu sarīrato nikkhantā chabbaṇṇarasmiyo disvā tatheva cintetvā satthāraṃ upasaṅkamitvā vanditvā ekamantaṃ ṭhitā pucchi – "bhante, mahākappino tumhākaṃ uddissa nikkhanto āgatettha maññe, kahaṃ so, amhākampi naṃ dassethā"ti? "Nisīdatha tāva, idheva naṃ passissathā"ti. Tā sabbāpi tuṭṭhacittā "idheva kira nisinnā sāmike passissāmā"ti nisīdiṃsu. Satthā tāsaṃ anupubbiṃ kathaṃ kathesi, anojādevī

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

desanāvasāne saparivārā sotāpattiphalaṃ pāpuṇi. Mahākappinatthero tāsaṃ vaḍḍhitadhammadesanaṃ suṇanto saparivāro saha paṭisambhidāhi arahattaṃ pāpuṇi. Tasmiṃ khaṇe satthā tāsaṃ te bhikkhū arahattappatte dassesi. Tāsaṃ kira āgatakkhaṇeyeva attano sāmike kāsāvadhare muṇḍakasīse disvā cittaṃ ekaggaṃ na bhaveyya, tena maggaphalāni pattuṃ na sakkuṇeyyuṃ. Tasmā acalasaddhāya patiṭṭhitakāle tāsaṃ te bhikkhū arahattappatteyeva dassesi.

Tāpi te disvā pañcapatiṭṭhitena vanditvā, "bhante, tumhākaṃ tāva pabbajitakiccaṃ matthakaṃ patta"nti vatvā satthāraṃ vanditvā ekamantaṃ ṭhitā pabbajjaṃ yāciṃsu. Evaṃ kira vutte "satthā uppalavaṇṇāya āgamanaṃ cintesī"ti ekacce vadanti. Satthā pana tā upāsikāyo āha – "sāvatthiṃ gantvā bhikkhunīupassaye pabbajethā"ti. Tā anupubbena janapadacārikaṃ caramānā antarāmagge mahājanena abhihaṭasakkārasammānā padasāva vīsayojanasatikaṃ gantvā bhikkhunīupassaye pabbajitvā arahattaṃ pāpuṇiṃsu. Satthāpi bhikkhusahassaṃ ādāya ākāseneva jetavanaṃ agamāsi. Tatra

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sudaṃ āyasmā mahākappino rattiṭṭhānadivāṭṭhānādīsu "aho sukhaṃ, aho sukha"nti udānaṃ udānento vicarati. Bhikkhū bhagavato ārocesuṃ – "bhante, mahākappino 'aho sukhaṃ, aho sukha'nti udānaṃ udānento vicarati, attano kāmasukhaṃ rajjasukhaṃ ārabbha kathesi maññe"ti. Satthā taṃ pakkosāpetvā "saccaṃ kira tvaṃ, kappina, kāmasukhaṃ rajjasukhaṃ ārabbha udānaṃ udānesī"ti. "Bhagavā me, bhante, taṃ ārabbha udānabhāvaṃ vā anudānabhāvaṃ vā jānātī"ti? Satthā "na, bhikkhave, mama putto kāmasukhaṃ rajjasukhaṃ ārabbha udānaṃ udāneti, puttassa pana me dhammapīti nāma dhammarati nāma uppajjati, so amatamahānibbānaṃ ārabbha eva udānaṃ udānesī"ti anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

79. "Dhammapīti sukhaṃ seti,
Vippasannena cetasā;
Ariyappavedite dhamme,
Sadā ramati paṇḍito"ti.

Tattha dhammapītīti dhammapāyako, dhammaṃ pivantoti attho. Dhammo ca

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nāmesa na sakkā bhājanena yāguādīni viya pātuṃ? Navavidhaṃ pana lokuttaradhammaṃ nāmakāyena phusanto ārammaṇato sacchikaronto pariññābhisamayādīhi dukkhādīni ariyasaccāni paṭivijjhanto dhammaṃ pivati nāma. Sukhaṃ setīti desanāmattamevetaṃ, catūhipi iriyāpathehi sukhaṃ viharatīti attho. Vippasannenāti anāvilena nirupakkilesena. Ariyappaveditetī buddhādīhi ariyehi pavedite satipaṭṭhānādibhede bodhipakkhiyadhamme. Sadā ramatīti evarūpo dhammapīti vippasannena cetasā viharanto paṇḍiccena samannāgato sadā ramati abhiramatīti.

Desanāvasāne bahū sotāpannādayo ahesunti.

Mahākappinattheravatthu catutthaṃ.

TỪ VỰNG:

Tatrāyaṃ anupubbī kathā: Câu chuyện được diễn biến tuần tự như sau

padumuttarabuddhassa pādamūle: Dưới chân của Đức Phật Padumuttara

Katābhinīhāro: Đã có phát nguyện

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Saṃsāre saṃsaranto: Trong vòng sanh tử luân hồi

Bārāṇasito avidūre: Không xa với Kinh Thành Bārāṇasī

Ekasmiṃ pesakāragāme jeṭṭhakapesakāro: Trong gia đình một người chủ thợ dệt của làng dệt

Sahassamattā paccekabuddhā: Một ngàn vị Phật Độc Giác

Aṭṭha māse himavante vasitvā: Sau khi cư ngụ trong rặn núi Tuyết Sơn tám tháng

Vassike cattāro māse janapade vasanti: Cư ngụ trong kinh thành trong bốn tháng mùa mưa

Te ekavāraṃ bārāṇasiyā avidūre otaritvā: Một lần, sau khi đi xuống cách Kinh thành không xa

"Senāsanakaraṇatthāya hatthakammaṃ yācathā": "Hãy xin những người thợ thủ công với lý do để làm nơi cư ngụ."

Rañño santikaṃ aṭṭha paccekabuddhe pahiṇiṃsu: Các Ngài đã cắt cử tám vị Phật Độc Giác đi đến gần Đức Vua

Vappamaṅgalakālo: Lễ Hạ Điền

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tasmiṃ khaṇe nikkhamitvā āgatakāraṇaṃ pucchitvā: Vào khoảnh khắc ấy sau khi đi ra ngoài và sau khi hỏi về nguyên nhân để đi đến

"Ajja, bhante, okāso natthi, sve amhākaṃ vappamaṅgalaṃ, tatiyadivase karissāmī": "Bạch các Ngài! Ngày hôm nay thì không được nhàn rỗi, ngày mai lại là lễ hội Hạ Điền của chúng con, và sẽ tổ chức trong ba ngày."

Paccekabuddhe animantetvāva pāvisi: Không thỉnh mời Chư Phật Độc Giác, đã đi vào bên trong

"Aññattha gamissāmā": "Chúng ta sẽ đi đến nơi khác"

Jeṭṭhapesakārassa bhariyā: Vợ của người chủ làng dệt vải

Kenacideva karaṇīyena bārāṇasiṃ gacchantī: Đang đi về Kinh Thành Bārāṇasī với những lý do nào đó

"Kiṃ, bhante, avelāya, ayyā, āgatā": "Bạch Các Ngài! Bây giờ không phải thời, các Ngài tôn kính đi đâu vậy?"

Ādito paṭṭhāya kathesuṃ: Kể lại đầu đuôi câu chuyện

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Saddhāsampannā ñāṇasampannā itthī: Người phụ nữ này vốn là người có đầy đủ niềm tin và đầy đủ trí tuệ

"Sve, bhante, amhākaṃ bhikkhaṃ gaṇhathā": "Bạch Các Ngài! Ngày mai, xin hãy nhận vật thực tại nhà của chúng con."

"Bahukā mayaṃ bhaginī": "Này Hiền Tỷ! Chúng tôi có nhiều người!"

"Kittakā, bhante": "Bạch Ngài! Nhiều bao nhiêu?"

"Bhante, imasmiṃ gāme sahassapesakārā vasimha. Ekeko ekekassa bhikkhaṃ dassati, bhikkhaṃ adhivāsetha, ahameva vo vasanaṭṭhānampi kāressāmī": "Bạch Các Ngài! Trong ngôi làng này có một ngàn người thợ dệt đã sinh sống. Mỗi một người sẽ dâng vật thực đến cho một vị, hãy nhận lời thọ thực, rồi chúng con sẽ làm nơi cư ngụ dành cho các Ngài!"

Gāmaṃ pavisitvā ugghosesi: Sau khi bước vào làng đã la lớn lên

"Ahaṃ sahassamatte paccekabuddhe disvā nimantayiṃ, ayyānaṃ nisīdanaṭṭhānaṃ saṃvidahatha, yāgubhattādīni sampādethā": "Sau khi tôi thấy một ngàn vị Phật Độc Giác, đã thỉnh mời các Ngài, chúng ta hãy sắp xếp những chỗ ngồi cho quý

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ngài tôn quý, và hãy sửa soạn những thức ăn như là cơm và cháo."

Tasmiṃ gāme sabbā itthiyo ādāya: Đã đưa tất cả những người phụ nữ trong làng đến đó

"Bhante, temāsaṃ vasanatthāya paṭiññaṃ dethā": "Bạch Các Ngài! Xin hãy đồng ý vì lợi ích của nơi cư ngụ này trong ba tháng."

Tesaṃ paṭiññaṃ gahetvā puna gāme ugghosesi: Sau khi nhận được sự đồng ý của các Ngài, trở lại làng rồi reo lên

"Ammatātā, ekekakulato ekeko puriso pharasuvāsiādīni gahetvā araññaṃ pavisitvā dabbasambhāre āharitvā ayyānaṃ vasanaṭṭhānaṃ karotū": "Này các ông các bà ơi! Mỗi một người đàn ông trong mỗi gia đình, sau khi mang theo những chiếc búa và những chiếc rìu, đi vào trong rừng, sau đó mang về những vật liệu xây cất nhà bằng gỗ, và hãy làm những chỗ trú ngụ cho quý Ngài tôn quý."

Gāmavāsino tassāyeva vacanaṃ sutvā: Những người dân sinh sống trong làng sau khi nghe lời của nàng

Ekeko ekekaṃ katvā: Đã cắt cử mỗi gia đình một người

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Saddhiṃ rattiṭṭhānadivāṭṭhānehi paṇṇasālasahassaṃ kāretvā: Rồi sai làm một ngàn cái am thất cùng với chỗ trú ngụ ban ngày và chỗ trú ngụ ban đêm

Attano attano paṇṇasālāyaṃ vassūpagate paccekabuddhe: Chư Phật Độc Giác trải qua mùa mưa tại am thất của từng người

"Ahaṃ sakkaccaṃ upaṭṭhahissāmi, ahaṃ sakkaccaṃ upaṭṭhahissāmī": "Con sẽ chăm sóc bằng sự tôn kính, con sẽ chăm sóc bằng sự tôn kính."

Vassaṃvuṭṭhakāle: Đến khi chấm dứt mùa mưa

"Attano attano paṇṇasālāya vassaṃvuṭṭhānaṃ paccekabuddhānaṃ cīvarasāṭake sajjethā": "Hãy sửa soạn những tấm vải may y đến cho những vị Phật Độc Giác đã trải qua mùa mưa tại am thất của mỗi người."

Ekekassa sahassasahassamūlaṃ cīvaraṃ dāpesi: Đã xui khiến dâng đến mỗi vị một bộ y trị giá một ngàn đồng tiền vàng

Paccekabuddhā vuṭṭhavassā anumodanaṃ katvā pakkamiṃsu: Sau khi trải qua mùa mưa, Chư Phật Độc Giác sau khi chúc phúc, và đã giã từ ra đi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Idaṃ puññakammaṃ katvā ito cutā: Sau khi đã tạo được phước nghiệp này

Tāvatiṃsabhavane nibbattitvā gaṇadevaputtā: Đến khi chết đi đã sanh làm một hội chúng Thiên Tử tại cõi trời Đao Lợi

Tattha dibbasampattiṃ anubhavitvā: Sau khi thọ hưởng những khoái lạc của Thiên Giới tại nơi đó

Kassapasammāsambuddhakāle: Vào thời kỳ Đức Chánh Đẳng Chánh Giác hồng danh Kassapa

Bārāṇasiyaṃ kuṭumbikagehesu nibbattiṃsu: Đã tái sanh vào trong các gia đình trưởng giả tại kinh thành Bārāṇasī

Jeṭṭhakapesakāro jeṭṭhakakuṭumbikassa putto ahosi: Người chủ của làng thợ dệt là con trai của đại gia tộc trưởng giả

Bhariyāpissa jeṭṭhakakuṭumbikasseva dhītā ahosi: Người vợ của ông ta cũng làm con gái của đại gia tộc trưởng giả khác

Tā sabbāpi vayappattā parakulaṃ gacchantiyo tesaṃ tesaṃyeva gehāni agamiṃsu: Tất cả những người thiếu nữ đó, đến tuổi trưởng thành, trong lúc đưa đến các gia tộc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khác, đã vào đến nhà của mọi người *(Tất cả những người thiếu nữ đó đến tuổi trưởng thành được cưới gã vào chính gia đình của từng người.)*

Vihāre dhammassavanaṃ saṅghuṭṭhaṃ: Tiếng thuyết pháp ở trong chùa vang dội

"Satthā dhammaṃ desessatī"ti sutvā: sau khi nghe rằng: "Bậc Đạo Sư sẽ thuyết Pháp."

Sabbepi te kuṭumbikā "dhammaṃ sossāmā": Tất cả những vị Trưởng Giả nói rằng: "Chúng ta hãy nghe Pháp."

Bhariyāhi saddhiṃ vihāraṃ agamiṃsu: Rồi cùng với những người vợ đã đi đến chùa

Vihāramajjhaṃ paviṭṭhakkhaṇe vassaṃ uṭṭhahi: Ngay vào lúc những người này bước vào giữa chùa, thì đã đổ xuống một cơn mưa

Yesaṃ kulūpakā vā ñātisāmaṇerādayo vā atthi: Đối với những người nào có được những vị tỳ khưu hay thân cận hoặc là những vị Sa Môn thân quyến

Te tesaṃ pariveṇāni pavisiṃsu: Họ đã vào Tăng xá của những vị ấy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Te pana tathārūpānaṃ natthitāya katthaci: Thế nhưng, những người này lại không có bất kỳ ai giống như vậy cả

Pavisituṃ avisahantā vihāramajjheyeva aṭṭhaṃsu: Nên không dám mạo hiểm để đi vào đã đành đứng ở giữa chùa như vậy

Atha ne jeṭṭhakakuṭumbiko āha: Thế rồi người đại trưởng giả đã nói với họ rằng

"Passatha amhākaṃ vippakāraṃ, kulaputtehi nāma ettakena lajjituṃ yutta": "Hãy nhìn xem, sự thay đổi của chúng ta, thật rất nhiều hổ thẹn đối với các thiện gia nam tử."

"Ayya, kiṃ pana karomā": "Thưa Ngài! Chúng ta làm gì đây?"

"Mayaṃ vissāsikaṭṭhānassa abhāvena imaṃ vippakāraṃ pattā, sabbe dhanaṃ saṃharitvā pariveṇaṃ karomā": "Chúng ta đã đạt đến sự đổi thay này do không có nơi thân thiện của chúng ta, sau khi gom góp tất cả những tài sản chúng ta hãy làm một khu Tăng xá."

Jeṭṭhako sahassaṃ adāsi, sesā pañca pañca satāni: Vị Trưởng giả đã bỏ ra một ngàn đồng, những người khác mỗi người năm trăm đồng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Itthiyo aḍḍhateyyāni aḍḍhateyyāni satāni: Những người phụ nữ cũng bỏ ra mỗi người hai trăm năm mươi đồng

Dhanaṃ saṃharitvā sahassakūṭāgāraparivāraṃ satthu vasanatthāya mahāpariveṇaṃ nāma ārabhiṃsu: Sau khi gom góp được số tài sản như vậy, họ đã bắt đầu cho làm một Đại Tăng Xá làm nơi cư ngụ cho Bậc Đạo Sư với một ngàn ngôi tháp được bao bọc chung quanh ở trên đỉnh mái

Navakammassa mahantatāya dhane appahonte pubbe dinnadhanato puna upaḍḍhūpaḍḍhaṃ adaṃsu: Công việc xây dựng đồ sộ, nên số tài sản đã nhận được trước kia, là số tài sản quá ít ỏi, nên đã phải nhận thêm mỗi người một phần nửa.

Niṭṭhite pariveṇe vihāramahaṃ karontā buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa sattāhaṃ mahādānaṃ datvā vīsatiyā bhikkhusahassānaṃ cīvarāni sajjiṃsu: Ngôi Tăng Xá đã hoàn tất, trong khi cử hành nghi thức dâng cúng trú xứ, đã làm đại lễ cúng dường đến Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ trong vòng bảy ngày, và đã cho sửa soạn những bộ y đến cho hai mươi ngàn vị Tỳ Khưu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Jeṭṭhakakuṭumbikassa pana bhariyā sabbehi samānaṃ akatvā: Người vợ của đại trưởng giả sau khi đã đưa ra bằng với mọi người

Attano paññāya ṭhitā: Dựa vào trí tuệ của mình

"Atirekataraṃ katvā satthāraṃ pūjessāmī" : "Sau khi làm cho nhiều hơn, ta sẽ dâng cúng đến Bậc Đạo Sư."

Anojapupphavaṇṇena sahassamūlena sāṭakena saddhiṃ anojapupphacaṅkoṭakaṃ gahetvā: Sau khi mang đến một bó hoa Anoja cùng với một miếng vải trị giá một ngàn đồng tiền vàng có màu sắc như màu đóa hoa Anoja

Anumodanakāle satthāraṃ anojapupphehi pūjetvā: Đến khi phúc chúc, nàng đã mang đóa hoa Anoja dâng lên Bậc Đạo Sư

Taṃ sāṭakaṃ satthu pādamūle ṭhapetvā: Đặt miếng vải đó dưới chân của Bậc Đạo Sư —

"Bhante, nibbattanibbattaṭṭhāne anojapupphavaṇṇaṃyeva me sarīraṃ hotu, anojā eva ca me nāmaṃ hotū": "Bạch Ngài! Cho dù tái sanh đến bất kỳ cảnh giới nào, xin cho

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thân thể con cũng có màu sắc như những cánh hoa Anoja, và tên gọi của con cũng là Anoja."

patthanaṃ paṭṭhapesi: Đã phát nguyện rằng

Te sabbepi yāvatāyukaṃ ṭhatvā tato cutā: Tất cả mọi người sau khi chấm dứt thọ mạng của mình

Imasmiṃ buddhuppāde devalokā cavitvā: Đến thời kỳ của Đức Phật hiện tại, sau khi chết đi từ cảnh giới Chư Thiên

Kukkuṭavatīnagare rājakule nibbattitvā: Đã tái sanh vào dòng tộc vua chúa ở Kinh Thành Kukkuṭavatī

Sesā amaccakule nibbattiṃsu: những người còn lại thì được tái sanh trong các gia tộc của quan cận thần

Maddaraṭṭhe sāgalanagare rājakule nibbatti: Được tái sanh vào dòng tộc vua chúa tại Kinh Thành Sāgala của xứ Madda

Anojapupphavaṇṇamevassā sarīraṃ ahosi, anojā**tvevassā nāmaṃ kariṃsu**: Thân thể của nàng có màu sắc tựa như đóa hoa Anoja, dựa vào đó đã đặt tên cho nàng là Anoja

Sā vayappattā mahākappinarañño gehaṃ gantvā anojādevī nāma ahosi: Đến lúc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trưởng thành, Nàng đã được mang đến hoàng tộc của Đức Vua MahāKappina và đã trở thành Hoàng Hậu Anoja

Sesitthiyopi amaccakulesu nibbattitvā: Đối với những người phụ nữ khác sau khi được tái sanh vào những gia tộc quan cận thần khác

Vayappattā tesaṃyeva amaccaputtānaṃ gehāni agamaṃsu: Đến tuổi trưởng thành cũng được đưa đến nhà của những người con trai của các quan đại thần tương ứng với họ

Te sabbe rañño sampattisadisaṃ sampattiṃ anubhaviṃsu: Tất cả những vị này đều đã đạt đến sự thành tựu ngang bằng với sự thành tựu của Đức Vua

Sabbālaṅkārapaṭimaṇḍito hatthiṃ abhiruhitvā vicari: Ngự lên con voi đã được trang điểm với tất cả vật trang điểm dạo đi chơi

Tadā tepi tatheva vicaranti: khi đó họ cũng dạo đi giống như thế

Tasmiṃ assena vā rathena vā vicarante tepi tatheva vicaranti?: Tại sao cho dù dạo đi bằng những cỗ xe hoặc bằng ngựa thì họ cũng dạo đi giống như vậy?

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Evaṃ te ekato hutvā katānaṃ puññānaṃ ānubhāvena ekatova sampattiṃ anubhaviṃsu: Bởi vì tất cả đã cùng làm như vậy, với uy lực những phước báu đã làm, thì đã đạt đến sự thành tựu đồng như nhau

Rañño pana balo, balavāhano, puppho, pupphavāhano, supattoti pañca assā honti: Đức Vua có năm con ngựa là Bala, Balavāhana, Puppha, Pupphavāhana và Supatta

Rājā tesu supattaṃ assaṃ sayaṃ ārohati: Trong số đó, Đức Vua thường tự mình cưỡi con ngựa tên là Supatta

Itare cattāro assārohānaṃ sāsanāharaṇatthāya adāsi: Bốn con ngựa còn lại thì để cho những kỵ sĩ dùng để đưa tin tức

Rājā te pātova bhojetvā: vào sáng sớm, Đức Vua sau khi chiêu đãi họ

"Gacchatha dve vā tīṇi vā yojanāni āhiṇḍitvā buddhassa vā dhammassa vā saṅghassa vā uppannabhāvaṃ ñatvā mayhaṃ sukhasāsanaṃ āharathā": "Hãy đi, sau khi rong rủi với hai hoặc ba do tuần, sau khi biết được sự xuất hiện của Đức Phật, của Đức Pháp và của Đức Tăng hãy mang tin tốt lành đó về cho Trẫm."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Te catūhi dvārehi nikkhamitvā tīṇi yojanāni āhiṇḍitvā sāsanaṃ alabhitvā paccāgacchanti: Mọi người sau khi đi ra từ bốn cổng thành, sau khi rong ruổi trên chặng đường đến ba do tuần, nhưng đã không có được tin tức gì cả nên họ đành quay trở về

Rājā supattaṃ assaṃ āruyha amaccasahassaparivuto uyyānaṃ gacchanto: Đức Vua đã cưỡi con ngựa Supatta trong lúc đi dạo vườn thượng uyển cùng với một ngàn vị quan đại thần

Kilantarūpe pañcasatavāṇijake nagaraṃ pavisante disvā: Sau khi trông thấy năm trăm người thương buôn dáng điệu mệt mỏi đang đi vào kinh thành

"Ime addhānakilantā, addhā imesaṃ santikā ekaṃ bhaddakaṃ sāsanaṃ sossāmī": "Những người này đường dài mệt mỏi, khi đến gần những người này với chặng đường đó sẽ nghe được một tin tức tốt lành?"

"Kuto āgacchathā": "Các ngươi từ đâu đến?"

"Atthi, deva, ito vīsatiyojanasatamatthake sāvatthi nāma nagaraṃ, tato āgacchāmā": "Tâu Đại Vương! Có Kinh Thành tên là Sāvatthī cách đây khoảng một

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trăm hai mươi do tuần, chúng thần từ nơi đó đến đây."

"Atthi pana vo padese kiñci sāsanaṃ uppanna" : "Vậy thì có xuất hiện tin tức gì ở vùng đất của các ngươi không?"

"Deva, aññaṃ kiñci natthi, sammāsambuddho pana uppanno": "Tâu Đại Vương, không có bất cứ điều gì khác cả, thế nhưng có sự xuất hiện của Đấng Chánh Đẳng Chánh Giác."

Rājā tāvadeva pañcavaṇṇāya pītiyā phuṭṭhasarīro: Ngay vào lúc đó, thân thể của Đức Vua như xúc chạm vào năm loại hỷ lạc

Kiñci sallakkhetuṃ asakkonto: không thể nhận biết được bất cứ điều gì cả

Muhuttaṃ vītināmetvā: Trải qua một lúc sau

"Tātā, kiṃ vadethā" : "Các Khanh nói gì thế?"

"Buddho, deva, uppanno": "Tâu Đại Vương! Đức Phật đã xuất hiện."

Rājā dutiyampi tatiyampi tatheva vītināmetvā: Đức Vua trải qua hai ba lần như thế

Catutthe vāre: Đến lần thứ tư

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Kiṃ vadetha, tātā": "Các khanh vừa nói gì?"

"Tātā, vo satasahassaṃ dadāmī": "Các khanh! Ta sẽ ban cho các khanh một trăm ngàn đồng tiền vàng."

"Aññampi kiñci sāsanaṃ atthī": "Có tin tức nào khác nữa không?"

"Atthi, deva, dhammo uppanno": "Tâu Đại Vương! Có, Giáo Pháp đã xuất hiện."

Rājā tampi sutvā purimanayeneva: Đức Vua sau khi nghe như thế cũng giống như trước đó

Tayo vāre vītināmetvā catutthe vāre: Trải qua ba lần lặng người đi đến lần thứ tư

"Idhāpi vo satasahassaṃ dammī": "Ta cho các khanh một trăm ngàn đồng tiền vàng này."

"Aparampi sāsanaṃ atthi, tātā": "Này các khanh! Có tin tức nào khác nữa không?"

"Atthi, deva, saṅgharatanaṃ uppanna": "Tâu Đại Vương! Có, Tăng Bảo đã xuất hiện."

Catutthe vāre "saṅgho"ti pade vutte: Đến lần thứ tư sau khi nghe đến từ "Chư Tăng"

Amaccasahassaṃ oloketvā: Sau khi quan sát một ngàn vị quan cận thần

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Tātā, kiṃ karissathā": "Các khanh! Chúng ta sẽ làm gì?"

"Deva, tumhe kiṃ karissathā": "Tâu Đại Vương! Ngài sẽ làm gì?"

"Ahaṃ, tātā, 'buddho uppanno, dhammo uppanno, saṅgho uppanno'ti sutvā na puna nivattissāmi, satthāraṃ uddissa gantvā tassa santike pabbajissāmī": "Này các khanh! Sau khi ta nghe được 'Đức Phật xuất hiện, Đức Pháp xuất hiện, Đức Tăng xuất hiện' thì ta không muốn quay trở lại nữa, sau khi đi đến với Ngài, nhân tiện ta sẽ xuất gia hầu cận bên Ngài."

"Mayampi, deva, tumhehi saddhiṃ pabbajissāmā": "Tâu Đại Vương! Chúng thần sẽ xuất gia cùng với Ngài!"

Rājā suvaṇṇapaṭṭe akkharāni likhāpetvā: Đức Vua sau khi sai viết những dòng chữ lên trên tấm vải lụa màu vàng

"Anojā nāma devī tumhākaṃ tīṇi satasahassāni dassati, evañca pana naṃ vadeyyātha 'rañño kira te issariyaṃ vissaṭṭhaṃ, yathāsukhaṃ sampattiṃ paribhuñjāhī'ti, sace pana vo 'rājā kaha'nti pucchati, 'satthāraṃ uddissa pabbajissāmīti vatvā gato'ti āroceyyāthā": "Hoàng Hậu Anoja sẽ trao ba trăm ngàn đồng tiền

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vàng cho các ngươi, các ngươi hãy nói với Hoàng Hậu như vậy 'nghe nói Đức Vua trao lại quyền hành đến cho Hoàng Hậu, Hoàng Hậu hãy thọ dụng và thành tựu sự an lạc như ý', nếu như Hoàng Hậu hỏi các ngươi rằng 'Đức Vua ở đâu' thì hãy thông báo rằng 'bởi vì (Đức Vua) sẽ xuất gia với Đức Phật'"

Amaccāpi attano attano bhariyānaṃ tatheva sāsanaṃ pahiṇiṃsu: Đối với những vị quan cận thần, từng người cũng đã gởi thư giống như vậy đến vợ của mình

Rājā vāṇijake uyyojetvā assaṃ abhiruyha amaccasahassaparivuto taṃ khaṇaṃyeva nikkhami: Đức Vua sau khi giã từ những người thương buôn, đã leo lên ngựa cùng với một ngàn vị quan cận thần vây quanh đã ra đi ngay trong khoảnh khắc ấy

"Ayaṃ mahākappino vāṇijakānaṃ santikā tiṇṇaṃ ratanānaṃ uppannabhāvaṃ sutvā tesaṃ vacanaṃ tīhi satasahassehi pūjetvā rajjaṃ pahāya amaccasahassehi parivuto maṃ uddissa pabbajitukāmo sve nikkhamissati. So saparivāro saha paṭisambhidāhi arahattaṃ pāpuṇissati, paccuggamanamassa karissāmī": "Đức Vua Mahākappina này sau khi nghe được sự xuất hiện của Tam Bảo từ những

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người thương buôn, sau khi đã dâng cúng ba trăm ngàn đến những lời nói của những người này, đã từ bỏ Vương Quốc và cùng với một ngàn vị quan cận thần vây quanh bởi vì muốn xuất gia với ta, ngày mai sẽ rời đi như thế. Đức Vua này cùng với hội chúng của mình sẽ chứng đắc được Quả Vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích. Ta sẽ đi đến để gặp những người này."

Cakkavattī viya khuddakagāmabhojakaṃ paccuggacchanto: Tựa như Đức Vua Chuyển Luân Thánh Vương trong lúc đi đến để gặp người thâu thuế trong một ngôi làng nhỏ vậy

Sayameva pattacīvaraṃ gahetvā: Sau khi tự mình cầm lấy Y Bát

Vīsayojanasataṃ maggaṃ paccuggantvā: Đã trải qua một chặng đường một trăm hai mươi do tuần

Candabhāgāya nadiyā tīre nigrodharukkhamūle chabbaṇṇarasmiyo vissajjento nisīdi: Với hào quang sáu màu túa ra, đã đến ngồi dưới cội cây Da, nơi bờ sông Candabhāga

Rājāpi āgacchanto ekaṃ nadiṃ patvā: Nói về Đức Vua, trong lúc đang đi như vậy, đã đi đến một dòng sông

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Kā nāmesā": "Dòng sông này tên gọi là gì?"

"Aparacchā nāma, devā": "Tâu Đại Vương! Dòng sông này tên là Aparacchā."

"Kimassā parimāṇaṃ, tātā": "Này các khanh! Con sông này đo lường như thế nào?"

"Gambhīrato gāvutaṃ, puthulato dve gāvutāni, devā": "Tâu Đại Vương! Độ sâu là một Gāvuta, và rộng độ chừng ba Gāvuta."

"Atthi panettha nāvā vā uḷumpo vā": "Thế nhưng ở đây có thuyền hay bè gì không?"

"Natthi, devā": "Tâu Đại Vương! Không có."

"Nāvādīni olokente amhe jāti jaraṃ upaneti, jarā maraṇaṃ. Ahaṃ nibbematiko hutvā tīṇi ratanāni uddissa nikkhanto, tesaṃ me ānubhāvena imaṃ udakaṃ udakaṃ viya mā ahosī": "Trong lúc tìm kiếm được thuyền bè, sanh dẫn ta đến sự già, rồi sự già đưa ta đến sự chết. Ta cương quyết trong lúc ra đi bởi vì Tam Bảo, còn những người này thì dựa vào uy lực của ta, nước này xin hãy đừng giống như nước nữa."

Tiṇṇaṃ ratanānaṃ guṇaṃ āvajjetvā: Sau khi tưởng niệm đến Ân Đức Tam Bảo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Itipi so bhagavā arahaṃ sammāsambuddho"ti buddhānussatiṃ anussaranto : Trong lúc nhớ đến bằng sự chú tâm vào Đức Phật: "Ngài chính là Đức Thế Tôn, Vị A La Hán Chánh Đẳng Chánh Giác."

Saparivāro assasahassena udakapiṭṭhiṃ pakkhandi: Hội chúng của mình đã vượt qua khỏi mặt nước cùng với một ngàn con ngựa

Sindhavā piṭṭhipāsāṇe viya pakkhandiṃsu: Giống như những con ngựa Sindhu đã vượt qua những phiến đá bằng phẳng vậy

Khurānaṃ aggā neva temiṃsu: Các đầu móng chân không bị ướt một chút nào cả

Taṃ uttaritvā purato gacchanto aparampi nadiṃ disvā: Sau khi mọi người vượt qua được dòng sông, trong lúc đi phía trước, đã trông thấy con sông khác

"Gambhīratopi puthulatopi aḍḍhayojanaṃ, devā": "Tâu Đại Vương! Độ sâu và bề rộng khoảng nửa do tuần."

Sesaṃ purimasadisameva: Mọi việc còn lại diễn ra giống như lần trước

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Svākkhāto bhagavatā dhammo"ti dhammānussatiṃ anussaranto pakkhandi: Trong lúc niệm tưởng bằng sự chú tâm vào Giáo Pháp rằng "Giáo Pháp đã được Đức Thế Tôn khéo thuyết giảng." và đã vượt qua được dòng sông ấy

Tampi atikkamitvā gacchanto aparampi nadiṃ disvā: Sau khi vượt qua dòng sông ấy, trong khi đi thì đã trông thấy một con sông khác

"Gambhīratopi puthulatopi yojanaṃ, devā": "Tâu Đại Vương! Độ sâu và bề rộng khoảng một do tuần."

"Suppaṭipanno bhagavato sāvakasaṅgho"ti saṅghānussatiṃ anussaranto pakkhandi: Trong lúc niệm tưởng bằng sự chú tâm vào Chư Tăng rằng: "Chư Thánh Tăng là Đệ Tử của Đấng Thế Tôn, các Ngài đã tu tập chín chắn theo Chánh Pháp." thế là đã vượt qua khỏi dòng sông

Satthu sarīrato nikkhantā chabbaṇṇarasmiyo addasa: Đã nhìn thấy hào quang sáu màu tỏa ra từ thân thể của Bậc Đạo Sư

Nigrodharukkhassa sākhāviṭapapalāsāni sovaṇṇamayāni viya ahesuṃ: Những nhánh cây, những tán lá và những

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhánh rễ phụ thòng xuống từ thân của cây đa lóng lánh như sắc vàng nguyên khối vậy

"Ayaṃ pana obhāso neva candassa, na sūriyassa, na devamārabrahmanāgasupaṇṇādīnaṃ aññatarassa, addhā ahaṃ satthāraṃ uddissa āgacchanto mahāgotamabuddhena diṭṭho bhavissāmī" : "Ánh sáng này không phải của mặt trăng, cũng không phải của mặt trời, cũng không phải của những ai khác như là Chư Thiên, Ma Vương, Đại Phạm Thiên, Loài Rồng hay Kim Xí Điểu chẳng hạn, chính bởi vì Bậc Đạo Sư mà ta đang đi trên chặng đường xa này, ta sẽ được diện kiến Bậc Đại Giác Gotama chăng?"

Tāvadeva assapiṭṭhito otaritvā onatasarīro rasmianusārena: Ngay vào lúc ấy bèn xuống từ lưng ngựa, cúi mình xuống đi theo ánh sáng của hào quang

Manosilārase nimujjanto viya buddharasmīnaṃ anto pavisitvā: Sau khi đi vào bên trong của vầng hào quang của Đức Phật, giống như đang lặn chìm trong trong thủy ngân toàn màu đỏ

Sabbeva uṭṭhahitvā pabbajjaṃ yāciṃsu: Tất cả sau khi đứng dậy, đã khẩn khoản cầu xin được xuất gia

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Āgamissati nu kho imesaṃ kulaputtānaṃ iddhimayapattacīvara": "Không biết Y và Bát phát sanh bằng thần thông sẽ có đối với những thiện gia nam tử này không?"

"Ime kulaputtā paccekabuddhasahassassa cīvarasahassaṃ adaṃsu, kassapasammāsambuddhakāle vīsatiyā bhikkhusahassānampi vīsaticīvarasahassānipi adaṃsu. Anacchariyaṃ imesaṃ iddhimayapattacīvarāgamana": "Những thiện gia nam tử này đã từng dâng một ngàn tấm y đến cho một ngàn Đức Phật Độc Giác, và cũng đã từng dâng hai mươi ngàn tấm y đến cho hai mươi ngàn vị Tỳ Khưu trong thời kỳ của Đấng Chánh Đẳng Chánh Giác Kassapa. Việc Y và bát phát sanh do thần lực đối với các vị này không có gì là lạ cả."

"Etha, bhikkhavo, caratha brahmacariyaṃ sammā dukkhassa antakiriyāyā": "Hãy đến đây này Chư Tỳ Khưu! Hãy thực hành Phạm Hạnh chân chánh, để đưa đến sự chấm dứt tất cả những khổ đau."

Te tāvadeva aṭṭhaparikkhāradharā vassasaṭṭhikattherā viya: Ngay vào lúc ấy, họ được mang tám món vật dụng dành cho người xuất gia, giống như vị Trưởng Lão sáu mươi hạ vậy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vehāsaṃ abbhuggantvā paccorohitvā satthāraṃ vanditvā: Sau khi bay lên hư không, đã hạ xuống, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư

Rājakulaṃ gantvā rañña pahitabhāvaṃ ārocāpetvā: Sau khi đi đến Hoàng Cung đã cho thông báo rằng có sự gởi gắm của Đức Vua

"Tātā, kiṃ kāraṇā āgatātthā": "Này các khanh! Tại sao các khanh lại đến đây."

"Mayaṃ rañña tumhākaṃ santikaṃ pahitā, tīṇi kira no satasahassāni dethā": "Chúng thần được Đức Vua gởi đến cho Hoàng Hậu, thật vậy, hãy đưa cho chúng thần ba trăm ngàn đồng tiền vàng."

"Tātā, atibahuṃ bhaṇatha, kiṃ tumhehi rañño kataṃ, kismiṃ vo rājā pasanno ettakaṃ dhanaṃ dāpesī": "Các khanh nói nhiều quá, Đức Vua đã làm gì với các khanh, tại sao Đức Vua lại tin tưởng vào các khanh mà ban cho nhiều tài sản như vậy?"

"Devi, na aññaṃ kiñci kataṃ, rañño pana ekaṃ sāsanaṃ ārocayimhā": "Tâu Hoàng Hậu! Đã không làm bất cứ chuyện gì khác cả, thế nhưng đã thông báo một thông điệp đến Đức Vua."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Sakkā pana, tātā, mayhaṃ ārocetu": "Các khanh có thể thông báo đến cho chúng ta được không?"

"Sakkā, devī": "Có thể, tâu Hoàng Hậu."

"Tena hi, tātā, vadethā": "Vậy thì, các khanh hãy nói đi."

"Devi buddho loke uppanno": "Tâu Hoàng Hậu! Đức Phật đã xuất hiện trên thế gian.

"Tātā, imasmiṃ pade raññā kiṃ dinna": "Này các khanh! Đức Vua đã ban cho thứ gì đối với từ này?"

"Tātā, ananucchavikaṃ raññā kataṃ evarūpaṃ sāsanaṃ sutvā tumhākaṃ satasahassaṃ dadamānena. Ahañhi vo mama duggatapaṇṇākāre tīṇi satasahassāni dammi, aparampi tumhehi rañño kiṃ ārocita": "Này các khanh! Đức Vua thật không đúng khi đã làm như vậy, sau khi nghe được thông điệp giống như thế, mà chỉ ban đến cho các khanh một trăm ngàn đồng tiền vàng. Đối với ta, ta sẽ ban thưởng ba trăm ngàn đồng tiền vàng từ những vật biếu tặng khốn khó của ta, Đức Vua còn được thông báo gì khác từ các khanh nữa không?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Idañcidañcāti itarānipi dve sāsanāni ārocayiṃsu: Lần lượt thông báo về hai thông điệp khác

Tīṇi tīṇi satasahassāni dāpesi: Thì đã ban tặng mỗi lần ba trăm đồng tiền vàng

Evaṃ te sabbānipi dvādasa satasahassāni labhiṃsu: Như vậy những người thương buôn đã nhận được một triệu hai trăm ngàn đồng tiền vàng

"Satthāraṃ uddissa 'pabbajissāmī'ti gato" : "Tâu Hoàng Hậu! đã đi đến gần Bậc Đạo Sư và nói rằng: 'Sẽ xuất gia'"

"Mayhaṃ tena kiṃ sāsanaṃ dinna": "Thế thì có gởi thông điệp gì cho ta không?"

"Sabbaṃ kira tena tumhākaṃ issariyaṃ vissaṭṭhaṃ, tumhe kira yathāruciyā sampattiṃ anubhavathā": "Nghe nói Đức Vua trao lại tất cả quyền hành đến cho Hoàng Hậu, Hoàng Hậu hãy thọ dụng và thành tựu sự an lạc như ý."

"Amaccā pana kahaṃ, tātā": "Này các khanh! Thế thì các vị quan cận thần ở đâu?"

"'Raññā saddhiṃyeva pabbajissāmā'ti gatā, devī": "Tâu Hoàng Hậu! Cũng đã đi và nói 'Họ sẽ xuất gia cùng với Đức Vua.'"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sā tesaṃ bhariyāyo pakkosāpetvā: Hoàng Hậu đã cho gọi những người vợ của những vị quan cận thần đến

"Ammā, tumhākaṃ sāmikā "raññā saddhiṃ pabbajissāmā"ti gatā, "tumhe kiṃ karissathā": "Này các chị! Chồng của các chị đã ra đi và nói rằng 'Họ sẽ xuất gia cùng với Đức Vua', các chị sẽ làm gì đây?"

"Kiṃ pana tehi amhākaṃ sāsanaṃ pahitaṃ, devī": "Tâu Hoàng Hậu! Thế thì họ có gởi thư gì cho chúng thần không ạ?"

"Tehi kira attano sampatti tumhākaṃ vissaṭṭhā, tumhe kira taṃ sampattiṃ yathāruci paribhuñjathā": "Nghe nói những quan cận thần trao lại sự thành tựu của mình đến cho các chị, các chị hãy thọ dụng và thành tựu sự an lạc như ý."

"Tumhe pana, devi, kiṃ karissathā": "Tâu Hoàng Hậu! Hoàng Hậu sẽ làm gì ạ?"

Ammā, so tāva rājā sāsanaṃ sutvā magge ṭhitakova tīhi satasahassehi tīṇi ratanāni pūjetvā: Này các chị! Trong lúc đang đứng trên đường, sau khi nghe được những tin tức này, Đức Vua đã cúng dường Tam Bảo ba trăm ngàn đồng tiền vàng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kheḷapiṇḍaṃ viya sampattiṃ pahāya 'pabbajissāmī'ti nikkhanto: Rồi đã từ bỏ sự thành tựu giống như bãi nước bọt mà nói rằng 'Sẽ xuất gia'

Mayā pana tiṇṇaṃ ratanānaṃ sāsanaṃ sutvā: Sau khi ta nghe tin tức về Tam Bảo

Tīṇi ratanāni navahi satasahassehi pūjitāni: Cũng đã cúng dường chín trăm ngàn đồng tiền vàng đến Tam Bảo

Na kho panesā sampatti nāma raññoyeva dukkhā: Nhưng sự thành tựu như thế này mà đối với Đức Vua là sự khổ đau

Mayhampi dukkhāyeva: Thì đối với ta cũng là sự đau khổ vậy

Ko raññā chaḍḍitakheḷapiṇḍaṃ jāṇukehi patiṭṭhahitvā mukhena gaṇhissati: Ai sau khi tìm lấy sự nâng đỡ bằng đầu gối, bằng cái miệng sẽ nắm lấy bãi nước bọt đã được khạc nhổ bởi Đức Vua

Na mayhaṃ sampattiyā attho: Sự thành tựu này không có ý nghĩa đối với ta

Ahampi satthāraṃ uddissa gantvā pabbajissāmī: Riêng ta sau khi đi đến Bậc Đạo Sư cũng sẽ xuất gia

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Devi, mayampi tumheheva saddhiṃ pabbajissāmā": "Tâu Hoàng Hậu! Chúng thần cũng sẽ xuất gia cùng với Hoàng Hậu."

"Sace sakkotha, sādhu, ammā": "Lành thay! Nếu như các chị có thể."

"Sakkoma, devī": "Tâu Hoàng Hậu! Có thể ạ!"

"Sādhu, ammā, tena hi ethā": "Lành thay! Này các chị! Nếu quả thật như vậy thì hãy lại đây."

Rathasahassaṃ yojāpetvā: Sau khi cho thắng một ngàn cỗ xe

Antarāmagge paṭhamaṃ nadiṃ disvā: giữa đường đi sau khi nhìn thấy dòng sông thứ nhất

Yathā raññā puṭṭhaṃ: Cũng giống như Đức Vua đã hỏi đến

"Rañño gatamaggaṃ olokethā": "Hãy tìm xem Đức Vua đã đi bằng đường nào?"

"Sindhavānaṃ padavalañjaṃ na passāma, devī" : "Tâu Hoàng Hậu! Chúng thần không nhìn thấy dấu chân của những con ngựa Sindhu đâu cả."

"Rājā tīṇi ratanāni uddissa nikkhanto saccakiriyaṃ katvā gato bhavissati. Ahampi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tīṇi ratanāni uddissa nikkhantā, tesameva anubhāvena idaṃ udakaṃ viya mā ahosī": "Đức Vua trong lúc rời đi bởi vì Tam Bảo, sau khi đã làm những hành động chân thật như thế sẽ trở nên đi được. Đối với ta cũng đang rời đi bởi vì Tam Bảo, bằng oai lực của Tam Bảo, nước này hãy không giống như nước."

Tiṇṇaṃ ratanānaṃ guṇaṃ anussaritvā: Sau khi niệm tưởng đến ân đức của Tam Bảo

Rathasahassaṃ pesesi: Đã thúc một ngàn cỗ xe tiến tới

Udakaṃ piṭṭhipāsāṇasadisaṃ ahosi: Mặt nước đã giống như là một tản đá bằng phẳng

Cakkānaṃ aggagganemivaṭṭiyo neva temiṃsu: Phía trên đỉnh của các vành bánh xe không dính một chút nước nào

Eteneva upāyena itarā dve nadiyo uttari: Rồi cũng vượt qua khỏi hai dòng sông khác bằng cách thức đúng như vậy

Tassāgamanabhāvaṃ ñatvā: Khi biết được sự đi đến của những người phụ nữ này

Yathā attano santike nisinnā bhikkhū na paññāyanti, evamakāsi: Đã làm cho những vị Tỳ Khưu giống như không còn xuất hiện nữa vậy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satthu sarīrato nikkhantā chabbaṇṇarasmiyo disvā: Đã trông thấy hào quang sáu màu được tỏa ra từ kim thân Bậc Đạo Sư

"Bhante, mahākappino tumhākaṃ uddissa nikkhanto āgatettha maññe, kahaṃ so, amhākampi naṃ dassethā": "Bạch Ngài! Con nghĩ rằng Đức Vua Mahākappina, trong lúc rời khỏi gia đình đã đi đến đây cùng với Ngài, Đức Vua đang ở đâu, con có thể gặp Đức Vua được không?"

"Nisīdatha tāva, idheva naṃ passissathā" : "Các ngươi hãy ngồi xuống rồi sẽ gặp vị ấy tại nơi này."

Tā sabbāpi tuṭṭhacittā: Tất cả những người phụ nữ trong tâm vui mừng hớn hở

"Idheva kira nisinnā sāmike passissāmā" : "Nghe nói rằng ngồi ở đây sẽ gặp chồng của mình."

Mahākappinatthero tāsaṃ vaḍḍhitadhammadesanaṃ suṇanto saparivāro saha paṭisambhidāhi arahattaṃ pāpuṇi: Trưởng Lão Mahākappina cùng với hội chúng của mình, trong lúc lắng nghe, đã làm tăng trưởng pháp thoại thuyết đến cho những người phụ nữ, nên đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tasmiṃ khaṇe satthā tāsaṃ te bhikkhū arahattappatte dassesi: Ngay vào khoảnh khắc ấy, Bậc Đạo Sư đã cho những người phụ nữ nhìn thấy họ, những vị Tỳ Khưu đã chứng đắc quả vị A La Hán

Tāsaṃ kira āgatakkhaṇeyeva attano sāmike kāsāvadhare muṇḍakasīse disvā cittaṃ ekaggaṃ na bhaveyya, tena maggaphalāni pattuṃ na sakkuṇeyyuṃ: Nghe nói rằng nếu như những người này trong khoảnh khắc mới vừa đi đến lại nhìn thấy những người chồng của mình tóc đã được cạo và đắp trên mình chiếc Y Kasa, thì sẽ không được nhất tâm, chính vì thế sẽ không thể chứng đắc Đạo Quả

Tasmā acalasaddhāya patiṭṭhitakāle tāsaṃ te bhikkhū arahattappatteyeva dassesi: Vào lúc niềm tin bất động đã được thành lập kiên cố thì mới để cho họ nhìn thấy những người này, những vị Tỳ Khưu đã chứng đắc A La Hán Quả

"Bhante, tumhākaṃ tāva pabbajitakiccaṃ matthakaṃ patta": "Bạch các Ngài! Quả thật các Ngài đã đạt đến đỉnh cao của phận sự xuất gia rồi."

"Satthā uppalavaṇṇāya āgamanaṃ cintesī"ti ekacce vadanti: Một số người cho

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rằng: "Bậc Đạo Sư nghĩ ngay đến Thánh Nữ Uppalavaṇṇā."

"Sāvatthiṃ gantvā bhikkhunīupassaye pabbajethā": "Sau khi về đến Sāvatthī, hãy xuất gia và nương nhờ vào Chư Tỳ Khưu Ni."

Tā anupubbena janapadacārikaṃ caramānā: Trong lúc những người cận sự nữ tuần tự đi về Kinh Thành

Antarāmagge mahājanena abhihaṭasakkārasammānā padasāva: Giữa đường đại chúng theo chân và mang đến những lễ phẩm với sự tôn kính

Satthāpi bhikkhusahassaṃ ādāya ākāseneva jetavanaṃ agamāsi: Bậc Đạo Sư đã mang theo một ngàn vị Tỳ Khưu đã đi về Jetavana bằng đường hư không

Tatra sudaṃ: Tại chỗ ấy

"Aho sukhaṃ, aho sukha"nti udānaṃ udānento : Đã thốt lên những lời cảm hứng ngữ với những cảm xúc mãnh liệt rằng: "Ôi! Thật là an lạc! Ôi! Thật là an lạc!"

"Bhante, mahākappino 'aho sukhaṃ, aho sukha'nti udānaṃ udānento vicarati, attano kāmasukhaṃ rajjasukhaṃ ārabbha kathesi maññe": "Bạch Ngài! Tôn Giả

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mahākappina, đi kinh hành và đã thốt lên những lời cảm hứng ngữ với những cảm xúc mãnh liệt rằng: 'Ôi! Thật là an lạc! Ôi! Thật là an lạc!', chúng con nghĩ rằng vị ấy đã đề cập đến sự an lạc của vương quyền, sự an lạc trong ngũ dục của chính mình."

"Saccaṃ kira tvaṃ, kappina, kāmasukhaṃ rajjasukhaṃ ārabbha udānaṃ udānesī": "Này Kappina! Nghe nói rằng ngươi đã thốt lên những lời cảm hứng đề cập đến sự an lạc của vương quyền, sự an lạc trong ngũ dục, sự thật là thế nào?"

"Bhagavā me, bhante, taṃ ārabbha udānabhāvaṃ vā anudānabhāvaṃ vā jānātī": "Bạch Ngài! Con đã nói lên những điều cảm hứng ngữ hay không nói lên những cảm hứng ngữ đề cập đến vấn đề đó, Đức Thế Tôn biết rõ."

"Na, bhikkhave, mama putto kāmasukhaṃ rajjasukhaṃ ārabbha udānaṃ udāneti, puttassa pana me dhammapīti nāma dhammarati nāma uppajjati, so amatamahānibbānaṃ ārabbha eva udānaṃ udānesī": "Này Chư Tỳ Khưu! Không phải con trai của ta thốt lên những lời cảm hứng ngữ với những cảm xúc mãnh liệt khi đề cập đến sự an lạc của vương quyền hay sự an lạc đối với dục lạc, mà sự yêu thích Giáo Pháp, Pháp Hỷ phát

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sanh đến với con trai của ta, con trai của ta đã thốt lên những lời cảm hứng ngữ với cảm xúc mãnh liệt đề cập đến Bất Tử Đại Niết Bàn."

Dhammapīti sukhaṃ seti: Sự thỏa thích hoan hỷ trong Pháp, ngủ an lạc

Vippasannena cetasā: Với tâm tư trong sáng và thanh tịnh

Ariyappavedite dhamme: Với Giáo Pháp đã được Bậc Thánh tuyên thuyết

Sadā ramati paṇḍito: Bậc Hiền Trí luôn luôn được thỏa thích

Dhammapītī: Pháp Hỷ, sự hoan hỷ vui thích trong pháp

Dhammapāyako: Người được thưởng thức Giáo Pháp

Dhammaṃ pivantoti attho: Nghĩa là ngay trong lúc được thưởng thức Giáo Pháp

Dhammo ca nāmesa: Gọi là Giáo Pháp này

Na sakkā bhājanena yāguādīni viya pātuṃ: Không thể uống bằng chén như là cháo được

Navavidhaṃ pana lokuttaradhammaṃ: Chính pháp Siêu Thế

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nāmakāyena phusanto ārammaṇato sacchikaronto: Sự thành tựu thông qua sự xúc chạm từ thân đối với cảnh

Pariññābhisamayādīhi dukkhādīni ariyasaccāni paṭivijjhanto: Trong lúc thấu triệt được các Thánh Đế như hiểu biết lãnh hội trọn vẹn được Khổ chẳng hạn

Desanāmattamevetaṃ: Đối với sự mê say vui thích trong thời pháp

Catūhipi iriyāpathehi sukhaṃ viharatīti attho: Với ý nghĩa rằng người đó sống được an lạc trong cả bốn oai nghi

Vippasannenā : Bằng với sự rạng rỡ thanh tịnh

Anāvilena : Bằng sự không khuấy bụi, bằng sự không ô nhiễm

Nirupakkilesena: Bằng sự vắng lặng những tùy phiền não

Ariyappavedite: Đã được nói đến bởi Các Bậc Thánh Nhân

Buddhādīhi ariyehi pavedite satipaṭṭhānādibhede bodhipakkhiyadhamme: Những Pháp như là chi phần của sự Giác Ngộ hoặc là Tứ Niệm Xứ đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

được nói lên bởi những Bậc Thánh Nhân như là Đức Phật chẳng hạn

Vippasannena cetasā viharanto: Sống với tâm tư thanh tịnh và thuần khiết

Paṇḍiccena samannāgato: Đã đi đến sự thành tựu đầy đủ bằng với sự lịch duyệt thông thái

Abhiramatīti: Cực kỳ thỏa thích

DỊCH NGHĨA:

4. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO MAHĀKAPPINA.

"Sự thỏa thích trong Pháp, ngủ an lạc..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết, khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Trưởng Lão Mahākappina.

Câu chuyện được diễn biến tuần tự như sau: Tương truyền, Tôn Giả Mahākappina vào thuở xưa, đã có phát nguyện dưới chân của Đức Phật Padumuttara, trong vòng sanh tử luân hồi đã sanh vào trong gia đình một người chủ thợ dệt của làng dệt không xa với Kinh Thành Bārāṇasī. Vào lúc bấy giờ, có một ngàn vị Phật Độc Giác, sau khi cư ngụ trong rặng núi Tuyết Sơn tám tháng, thì cư ngụ trong kinh thành bốn tháng mùa mưa. Một lần, sau khi đi xuống cách Kinh thành không xa, các Ngài đã cắt cử tám vị Phật Độc Giác đi đến gần Đức Vua, bằng cách nói

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rằng: "Với lý do để làm nơi cư ngụ, hãy xin những người thợ thủ công." Khi ấy, Đức Vua đang dự lễ Hạ Điền. Đức Vua sau khi nghe rằng: "Thật đúng là những vị Phật Độc Giác đã đi đến." vào khoảnh khắc ấy, sau khi đi ra ngoài và hỏi về nguyên nhân đi đến, thì Đức Vua đã bạch rằng: "Bạch các Ngài! Ngày hôm nay thì không được nhàn rỗi, ngày mai lại là lễ hội Hạ Điền của chúng con, sẽ tổ chức trong ba ngày." Sau khi không thỉnh mời Chư Phật Độc Giác, đã đi vào bên trong. Chư Phật Độc Giác suy nghĩ: "Chúng ta sẽ đi đến nơi khác" rồi đã ra đi. Vào lúc đó, vợ của người chủ làng dệt vải đang đi về Kinh Thành Bārāṇasī với những lý do nào đó, đã trông thấy Chư Phật Độc Giác, sau khi đảnh lễ đã thưa rằng: "Bạch Các Ngài! Bây giờ không phải thời, các Ngài tôn kính đi đâu vậy?" thế là được kể lại đầu đuôi câu chuyện. Sau khi nghe câu chuyện đã xảy ra, người phụ nữ này vốn là người có đầy đủ niềm tin và đầy đủ trí tuệ, nên thỉnh mời rằng: "Bạch Các Ngài! Ngày mai, xin hãy nhận vật thực tại nhà của chúng con." "Này Hiền Tỷ! Chúng tôi có nhiều người!" "Bạch Ngài! Nhiều bao nhiêu?" "Khoảng một ngàn vị." "Bạch Các Ngài! Trong ngôi làng này có một ngàn người thợ dệt đã sinh sống. Mỗi một người sẽ dâng vật thức đến cho một vị, hãy nhận lời thọ thực, rồi chúng con sẽ làm nơi cư ngụ dành cho các Ngài!" Chư Phật Độc Giác đã nhận lời.

Sau khi bước vào làng, nàng đã la lớn lên rằng: "Tôi đã trông thấy một ngàn vị Phật Độc Giác, đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thỉnh mời các Ngài, chúng ta hãy sắp xếp những chỗ ngồi cho quý Ngài tôn quý, và hãy sửa soạn những thức ăn như là cơm và cháo." Sau khi cho làm một căn lều tạm ở giữa làng, đã sắp đặt sửa soạn những chỗ ngồi, vào ngày hôm sau, sau khi mời Chư Phật Độc Giác an tọa, đã dâng lên những thức ăn loại cứng, đầy hương vị ngon ngọt, sau khi các Ngài thọ thực xong, đã đưa tất cả những người phụ nữ trong làng đến đó với nàng, đảnh lễ Chư Phật Độc Giác rồi trình bạch rằng: "Bạch Các Ngài! Xin hãy đồng ý vì lợi ích của nơi cư ngụ này trong ba tháng." Sau khi nhận được sự đồng ý của các Ngài, nàng trở lại làng và reo lên: "Này các ông các bà ơi! Mỗi một người đàn ông trong mỗi gia đình, sau khi mang theo những chiếc búa và những chiếc rìu, đi vào trong rừng, sau đó mang về những vật liệu xây cất nhà bằng gỗ, và hãy làm những chỗ trú ngụ cho quý Ngài tôn quý." Những người dân sinh sống trong làng, sau khi nghe lời của nàng, đã cắt cử mỗi gia đình một người, rồi sai làm một ngàn cái am thất cùng với chỗ trú ngụ ban ngày và chỗ trú ngụ ban đêm, mỗi người đã quan tâm đến việc Chư Phật Độc Giác trải qua mùa mưa tại am thất của từng người bằng cách thỉnh rằng: "Con sẽ chăm sóc bằng sự tôn kính, con sẽ chăm sóc bằng sự tôn kính." Đến khi chấm dứt mùa mưa, sau khi khuyến khích mọi người rằng: "Hãy sửa soạn những tấm vải may y đến cho những vị Phật Độc Giác đã trải qua mùa mưa tại am thất của mỗi người." và đã xui khiến

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dâng đến mỗi vị một bộ y trị giá một ngàn đồng tiền vàng. Qua mùa mưa, Chư Phật Độc Giác sau khi chúc phúc, đã giã từ ra đi.

Người dân sinh sống trong làng, sau khi đã tạo được phước nghiệp này, đến khi chết đi, đã sanh làm một hội chúng Thiên Tử tại cõi trời Đao Lợi. Sau khi thọ hưởng những khoái lạc của Thiên Giới tại nơi đó, vào thời kỳ Đức Chánh Đẳng Chánh Giác hồng danh Kassapa, đã tái sanh vào trong các gia đình trưởng giả tại kinh thành Bārāṇasī. Người chủ của làng thợ dệt là con trai của đại gia tộc trưởng giả. Còn người vợ của ông ta cũng làm con gái của đại gia tộc trưởng giả khác. Tất cả những người thiếu nữ đó, đến tuổi trưởng thành, trong lúc đưa đến các gia tộc khác, đã vào đến nhà của mọi người. Thế rồi vào một hôm, tiếng thuyết pháp ở trong chùa vang dội. Tất cả những vị Trưởng Giả sau khi nghe rằng: "Bậc Đạo Sư sẽ thuyết Pháp." thì nói rằng: "Chúng ta hãy nghe Pháp." rồi cùng với những người vợ đã đi đến chùa. Ngay vào lúc những người này bước vào giữa chùa, thì đã đổ xuống một cơn mưa. Đối với những người nào có được những vị tỳ khưu hay thân cận hoặc là những vị Sa Môn thân quyến thì họ đã vào Tăng xá của những vị ấy. Thế nhưng, những người này lại không có bất kỳ ai giống như vậy cả, nên không dám mạo hiểm để đi vào và đành đứng ở giữa chùa như vậy. Thế rồi người đại trưởng giả đã nói với họ rằng: "Hãy nhìn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

xem, sự thay đổi của chúng ta, thật rất nhiều hổ thẹn đối với các thiện gia nam tử." "Thưa Ngài! Chúng ta làm gì đây?" "Chúng ta đã đi đến sự đổi thay này, do không có nơi thân thiện của chúng ta, sau khi gom góp tất cả những tài sản chúng ta hãy làm một khu Tăng xá." "Lành thay! Thưa Ngài!" Rồi vị Trưởng giả đã bỏ ra một ngàn đồng, những người khác mỗi người năm trăm đồng. Riêng những người phụ nữ, cũng bỏ ra mỗi người hai trăm năm mươi đồng. Sau khi gom góp được số tài sản như vậy, họ đã bắt đầu cho làm một Đại Tăng Xá là nơi cư ngụ cho Bậc Đạo Sư, với một ngàn ngôi tháp được bao bọc chung quanh ở trên đỉnh mái. Với công việc xây dựng đồ sộ, nên số tài sản đã nhận được trước kia, là số tài sản quá ít ỏi, nên đã phải nhận thêm mỗi người một phần nữa. Ngôi Tăng Xá đã hoàn tất, trong khi cử hành nghi thức dâng cúng trú xứ, đã làm đại lễ cúng dường đến Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ, trong vòng bảy ngày, đã cho sửa soạn những bộ y đến cho hai mươi ngàn vị Tỳ Khưu.

Thế nhưng, người vợ của đại trưởng giả, sau khi đã đưa ra bằng với mọi người, thì dựa vào trí tuệ của mình suy nghĩ: "Sau khi làm cho nhiều hơn, ta sẽ dâng cúng đến Bậc Đạo Sư." Nên đã mang đến một bó hoa Anoja cùng với một miếng vải trị giá một ngàn đồng tiền vàng có màu sắc như màu đóa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hoa Anoja, đến khi chúc phúc, nàng đã mang đóa hoa Anoja dâng lên Bậc Đạo Sư, và đặt miếng vải đó dưới chân của Bậc Đạo Sư rồi phát nguyện rằng: "Bạch Ngài! Cho dù tái sanh đến bất kỳ cảnh giới nào, xin cho thân thể con cũng có màu sắc như những cánh hoa Anoja, và tên gọi của con cũng là Anoja." Bậc Đạo Sư đã chúc phúc: "Hãy là như vậy." Tất cả mọi người, sau khi chấm dứt thọ mạng của mình, đến khi chết đi được tái sanh về cảnh giới Chư Thiên, đến thời kỳ của Đức Phật hiện tại, sau khi chết đi từ cảnh giới Chư Thiên, người đại trưởng giả đã tái sanh vào dòng tộc vua chúa ở Kinh Thành Kukkuṭavatī, đến tuổi trưởng thành có tên gọi là Đức Vua Mahākappina, những người còn lại, được tái sanh trong các gia tộc của quan cận thần. Người vợ của vị đại trưởng giả thuở nào, được tái sanh vào dòng tộc vua chúa tại Kinh Thành Sāgala của xứ Madda, thân thể của nàng có màu sắc tựa như đóa hoa Anoja, dựa vào đó đã đặt tên cho nàng là Anoja. Đến lúc trưởng thành, Nàng đã được mang đến hoàng tộc của Đức Vua MahāKappina và đã trở thành Hoàng Hậu Anoja. Đối với những người phụ nữ khác, sau khi được tái sanh vào những gia tộc quan cận thần, đến tuổi trưởng thành cũng được đưa đến nhà của những người con trai của các quan đại thần tương ứng với họ. Tất cả những vị này đều đã đạt đến sự thành tựu ngang bằng với sự thành tựu của Đức Vua. Khi Đức Vua ngự lên con voi đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

được trang điểm với tất cả vật trang điểm dạo đi chơi, khi đó họ cũng dạo đi chơi giống như thế. Tại sao cho dù dạo đi bằng những cỗ xe hoặc bằng ngựa thì họ cũng dạo đi giống như vậy? Bởi vì tất cả đã cùng làm như vậy, với uy lực những phước báu đã làm, thì đạt đến sự thành tựu đồng như nhau. Đức Vua có năm con ngựa là Bala, Balavāhana, Puppha, Pupphavāhana và Supatta. Trong số đó, Đức Vua thường tự mình cưỡi con ngựa tên là Supatta, bốn con ngựa còn lại thì để cho những kỵ sĩ dùng để đưa tin tức mà thôi. Vào sáng sớm, Đức Vua sau khi chiêu đãi họ, đã ra lệnh rằng: "Hãy đi, sau khi rong ruổi với hai hoặc ba do tuần, sau khi biết được sự xuất hiện của Đức Phật, của Đức Pháp và của Đức Tăng hãy mang tin tốt lành đó về cho Trẫm." Mọi người đã đi ra từ bốn cổng thành, sau khi rong ruổi trên chặng đường đến ba do tuần, nhưng đã không có được tin tức gì cả nên họ đành quay trở về.

Vào một ngày nọ, Đức Vua cưỡi con ngựa Supatta, trong lúc đi dạo vườn thượng uyển cùng với một ngàn vị quan đại thần, sau khi trông thấy năm trăm người thương buôn, dáng điệu mệt mỏi đang đi vào kinh thành thì nghĩ rằng: "Những người này đường dài mệt mỏi, với chặng đường đó khi đến gần những người này, ta sẽ nghe được một tin tức tốt lành?" thế là liền cho gọi họ lại hỏi rằng: "Các ngươi từ đâu đến?" "Tâu Đại Vương! Có Kinh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thành tên là Sāvatthī, cách đây khoảng một trăm hai mươi do tuần, chúng thần từ nơi đó đến đây." "Vậy thì có xuất hiện tin tức gì ở vùng đất của các ngươi không?" "Tâu Đại Vương, không có bất cứ điều gì khác cả, thế nhưng có sự xuất hiện của Đấng Chánh Đẳng Chánh Giác." Ngay vào lúc đó, thân thể của Đức Vua như xúc chạm vào năm loại hỷ lạc, không thể nhận biết được bất cứ điều gì cả, trải qua một lúc sau, Đức vua hỏi lại rằng: "Các Khanh nói gì thế?" "Tâu Đại Vương! Đức Phật đã xuất hiện." Đức Vua cũng trải qua hai ba lần như thế, đến lần thứ tư hỏi lại: "Các khanh vừa nói gì?" sau khi nghe: "Tâu Đại Vương! Đức Phật đã xuất hiện." đã nói rằng: "Các khanh! Ta sẽ ban cho các khanh một trăm ngàn đồng tiền vàng." Rồi hỏi tiếp rằng: "Có tin tức nào khác nữa không?" "Tâu Đại Vương! Có, Giáo Pháp đã xuất hiện." Đức Vua sau khi nghe như thế thì cũng trải qua ba lần lặng người đi giống như trước đó, đến lần thứ tư, sau khi nghe nói "Giáo Pháp đã xuất hiện." đã nói rằng: "Ta cho các khanh một trăm ngàn đồng tiền vàng này." Rồi lại hỏi: "Này các khanh! Có tin tức nào khác nữa không?" "Tâu Đại Vương! Có, Tăng Bảo đã xuất hiện." Đức Vua sau khi nghe như thế cũng đã trải qua ba lần lặng người giống như vậy, đến lần thứ tư khi nghe đến từ "Chư Tăng" đã nói rằng: "Một trăm ngàn đồng tiền vàng này ta ban cho các khanh." Sau khi quan sát một ngàn vị quan cận thần đã hỏi: "Các

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khanh! Chúng ta sẽ làm gì?" "Tâu Đại Vương! Ngài sẽ làm gì?" "Này các khanh! Sau khi ta nghe được 'Đức Phật xuất hiện, Đức Pháp xuất hiện, Đức Tăng xuất hiện' ta không muốn quay trở lại nữa, sau khi đi đến với Ngài, nhân tiện ta sẽ xuất gia hầu cận bên Ngài." "Tâu Đại Vương! Chúng thần sẽ xuất gia cùng với Ngài!" Đức Vua đã sai viết những dòng chữ lên trên tấm vải lụa màu vàng, rồi nói với những người thương buôn rằng: "Hoàng Hậu Anoja sẽ trao ba trăm ngàn đồng tiền vàng cho các ngươi, các ngươi hãy nói với Hoàng Hậu như vậy 'nghe nói Đức Vua trao lại quyền hành đến cho Hoàng Hậu, Hoàng Hậu hãy thọ dụng và thành tựu sự an lạc như ý', nếu như Hoàng Hậu hỏi các ngươi rằng 'Đức Vua ở đâu' thì hãy thông báo rằng 'bởi vì (Đức Vua) sẽ xuất gia với Đức Phật'" Đối với những vị quan cận thần, từng người cũng đã gởi thư giống như vậy đến vợ của mình. Đức Vua sau khi giã từ những người thương buôn, đã leo lên ngựa cùng với một ngàn vị quan cận thần vây quanh đã ra đi ngay trong khoảnh khắc ấy.

Nói về Bậc Đạo Sư, ngày hôm ấy vào lúc sáng sớm tinh sương, trong lúc quán xét thế gian, đã nhìn thấy Đức Vua Mahākappina cùng với hội chúng của mình, Ngài suy nghĩ rằng: "Đức Vua Mahākappina này, sau khi nghe được sự xuất hiện của Tam Bảo từ những người thương buôn, đã dâng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cúng ba trăm ngàn đồng tiền vàng đến những lời nói của những người này, đã từ bỏ Vương Quốc cùng với một ngàn vị quan cận thần vây quanh bởi vì muốn xuất gia với ta, ngày mai sẽ rời đi như thế. Đức Vua này với hội chúng của mình, sẽ chứng đắc được Quả Vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích. Ta sẽ đi đến để gặp những người này." Thế là vào ngày hôm sau, tựa như Đức Vua Chuyển Luân Thánh Vương, lúc đi đến để gặp người thâu thuế trong một ngôi làng nhỏ vậy, sau khi tự mình cầm lấy Y Bát, đã trải qua một chặng đường một trăm hai mươi do tuần, với hào quang sáu màu túa ra, đã đến ngồi dưới cội cây Da, nơi bờ sông Candabhāga. Nói về Đức Vua, trong lúc đang đi như thế, đã đi đến một dòng sông, Ngài hỏi rằng: "Dòng sông này tên gọi là gì? "Tâu Đại Vương! Dòng sông này tên là Aparacchā." "Này các khanh! Con sông này đo lường như thế nào?" "Tâu Đại Vương! Độ sâu là một Gāvuta, và rộng độ chừng ba Gāvuta." "Thế nhưng ở đây có thuyền hay bè gì không?" "Tâu Đại Vương! Không có." Đức Vua sau khi tưởng niệm đến Ân Đức Tam Bảo: "Trong lúc tìm kiếm được thuyền bè, sanh dẫn ta đến sự già, rồi sự già đưa ta đến sự chết. Ta cương quyết trong lúc ra đi bởi vì Tam Bảo, còn những người này thì dựa vào uy lực của ta, nước này xin hãy đừng giống như nước nữa." Trong lúc nhớ đến bằng sự chú tâm vào Đức Phật: "Ngài chính là Đức Thế Tôn, Vị A La Hán Chánh Đẳng Chánh

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Giác." thì hội chúng của mình đã vượt qua khỏi mặt nước cùng với một ngàn con ngựa. Giống như những con ngựa Sindhu đã vượt qua những phiến đá bằng phẳng vậy. Các đầu móng chân không bị ướt một chút nào cả.

Sau khi mọi người vượt qua được dòng sông, Đức Vua trong lúc đi phía trước, đã trông thấy con sông khác, nên đã hỏi rằng: "Con sông này tên là gì?" "Tâu Đại Vương! Sông Nīlavāhinī" "Con sông này đo được như thế nào?" "Tâu Đại Vương! Độ sâu và bề rộng khoảng nửa do tuần." Mọi việc diễn ra giống như lần trước. Đức Vua sau khi nhìn vào dòng sông, trong lúc niệm tưởng bằng sự chú tâm vào Giáo Pháp rằng: "Giáo Pháp đã được Đức Thế Tôn khéo thuyết giảng." thì đã vượt qua được dòng sông ấy. Sau khi vượt qua dòng sông ấy, trong khi đi đã trông thấy một con sông khác, Đức Vua lại hỏi rằng: "Con sông này tên là gì?" "Tâu Đại Vương! Tên là Candabhāga." "Con sông này đo được như thế nào?" "Tâu Đại Vương! Độ sâu và bề rộng khoảng một do tuần." Mọi việc diễn ra giống như lần trước. Đức Vua sau khi nhìn vào dòng sông, trong lúc niệm tưởng bằng sự chú tâm vào Chư Tăng rằng: "Chư Thánh Tăng là Đệ Tử của Đấng Thế Tôn, các Ngài đã tu tập chính chắn theo Chánh Pháp." Thế là đã vượt qua khỏi dòng sông. Rồi mọi người, sau khi vượt qua dòng sông, lại tiếp tục lên đường, họ đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhìn thấy hào quang sáu màu tỏa ra từ thân thể của Bậc Đạo Sư. Những nhánh cây, những tán lá và những nhánh rễ phụ thòng xuống từ thân của cây đa, lóng lánh như sắc vàng nguyên khối vậy. Đức Vua thầm nghĩ: "Ánh sáng này không phải của mặt trăng, cũng không phải của mặt trời, cũng không phải của những ai khác như là Chư Thiên, Ma Vương, Đại Phạm Thiên, Loài Rồng hay Kim Xí Điểu chẳng hạn, chính bởi vì Bậc Đạo Sư mà ta đang đi trên chặng đường xa này, ta sẽ được diện kiến Bậc Đại Giác Gotama chăng?" Ngay vào lúc ấy, Đức Vua liền xuống từ lưng ngựa, cúi mình xuống đi theo ánh sáng của vầng hào quang ấy, sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư, đã đi vào bên trong vầng hào quang của Đức Phật giống như đang lặn chìm trong hồ thủy ngân toàn màu đỏ, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư, đã ngồi xuống một bên cùng với một ngàn vị quan cận thần, Bậc Đạo Sư đã thuyết tuần tự pháp đến cho Đức Vua. Chấm dứt thời pháp, Đức Vua cùng với hội chúng của mình đều được chứng đắc quả vị Tu Đà Hườn. Thế rồi, tất cả sau khi đứng dậy, đã khẩn khoản cầu xin được xuất gia. Bậc Đạo Sư nghĩ rằng: "Không biết Y và Bát phát sanh bằng thần thông sẽ có đối với những thiện gia nam tử này không?" trong lúc quán xét Ngài đã biết được rằng: "Những thiện gia nam tử này đã từng dâng một ngàn tấm y đến cho một ngàn Đức Phật Độc Giác, cũng đã từng dâng hai mươi ngàn tấm y đến cho hai

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mươi ngàn vị Tỳ Khưu trong thời kỳ của Đấng Chánh Đẳng Chánh Giác Kassapa. Việc Y và Bát phát sanh do thần lực dành cho những vị này không có gì là lạ cả." thế là sau khi đưa tay phải ra, Ngài đã nói: "Hãy đến đây! Này Chư Tỳ Khưu! Hãy thực hành Phạm Hạnh chân chánh, để đưa đến sự chấm dứt tất cả những khổ đau." Ngay vào lúc ấy, họ được mang tám món vật dụng dành cho người xuất gia, giống như vị Trưởng Lão sáu mươi hạ vậy, sau khi bay lên hư không, đã hạ xuống, rồi đảnh lễ Bậc Đạo Sư và đã ngồi tại nơi đó.

Nói về những người thương buôn, sau khi đi đến Hoàng Cung, đã thông báo rằng có sự gởi gắm của Đức Vua, sau khi nghe xong Hoàng Hậu đã bảo rằng: "Hãy cho đến đây." Sau khi vào đến, họ đảnh lễ rồi đứng sang một bên. Lúc bấy giờ, Hoàng Hậu mới hỏi họ: "Này các khanh! Tại sao các khanh lại đến đây." "Chúng thần được Đức Vua gởi đến cho Hoàng Hậu, thật vậy, hãy đưa cho chúng thần ba trăm ngàn đồng tiền vàng." "Các khanh nói nhiều quá, Đức Vua đã làm gì với các khanh, tại sao Đức Vua lại tin tưởng vào các khanh mà ban cho nhiều tài sản như vậy?" "Tâu Hoàng Hậu! Đã không làm bất cứ chuyện gì khác cả, thế nhưng Đức Vua đã được thông báo về một thông điệp." "Các khanh có thể thông báo đến cho ta được không?" "Có thể, tâu Hoàng Hậu." "Vậy thì, các khanh hãy nói đi." "Tâu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Hoàng Hậu! Đức Phật đã xuất hiện trên thế gian." Nói về Hoàng Hậu, sau khi nghe như thế, toàn thân đã tràn đầy năm loại phỉ lạc mà trước đây chưa từng có, không thể nghĩ ngợi được bất cứ điều gì, đến lần thứ tư, sau khi nghe được chữ "Đức Phật." liền hỏi: "Này các khanh! Đức Vua đã ban cho thứ gì đối với từ này?" "Tâu Hoàng Hậu! Một trăm ngàn đồng." "Này các khanh! Đức Vua thật không đúng khi đã làm như vậy, sau khi nghe được thông điệp giống như thế, mà chỉ ban đến cho các khanh một trăm ngàn đồng tiền vàng. Đối với ta, ta sẽ ban thưởng ba trăm ngàn đồng tiền vàng từ những vật biếu tặng khốn khó của ta, Đức Vua còn được thông báo gì khác từ các khanh nữa không?" Những người thương buôn đã lần lượt thông báo về hai thông điệp khác. Hoàng Hậu ba lần toàn thân đã tràn đầy năm loại phỉ lạc mà trước đây chưa từng có, và không thể nghĩ ngợi được bất cứ điều gì, đến lần thứ tư sau khi nghe đến những chỗ đó, thì đã ban tặng mỗi lần ba trăm đồng tiền vàng, như vậy những người thương buôn đã nhận được một triệu hai trăm ngàn đồng tiền vàng. (Đức Vua là ba trăm ngàn đồng, Hoàng Hậu ba lần được chín trăm ngàn. Lời người dịch.)

Hoàng Hậu lại hỏi những người thương buôn rằng: "Này các khanh! Đức Vua đâu rồi?" "Tâu Hoàng Hậu! Đã đi đến gần Bậc Đạo Sư và nói rằng: 'Sẽ xuất gia'" "Thế thì có gởi thông điệp gì cho

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chúng ta không?" "Nghe nói Đức Vua trao lại tất cả quyền hành đến cho Hoàng Hậu, Hoàng Hậu hãy thọ dụng và thành tựu sự an lạc như ý." "Này các khanh! Thế thì các vị quan cận thần ở đâu?" Những thương buôn trả lời: "Tâu Hoàng Hậu! Cũng đã đi và nói 'Họ sẽ xuất gia cùng với Đức Vua.'" Hoàng Hậu cho gọi những người vợ của những vị quan cận thần đến, nói rằng: "Này các chị! Chồng của các chị đã ra đi và nói rằng 'Họ sẽ xuất gia cùng với Đức Vua', các chị sẽ làm gì đây?" "Tâu Hoàng Hậu! Thế thì họ có gởi thư gì cho chúng thần không ạ?" "Nghe nói, những quan cận thần trao lại sự thành tựu của mình đến cho các chị, các chị hãy thọ dụng và thành tựu sự an lạc như ý." "Tâu Hoàng Hậu! Hoàng Hậu sẽ làm gì ạ?" "Này các chị! Trong lúc đang đứng trên đường, sau khi nghe được những tin tức này, Đức Vua đã cúng dường Tam Bảo ba trăm ngàn đồng tiền vàng, rồi đã từ bỏ sự thành tựu giống như bãi nước nước bọt mà nói rằng 'Sẽ xuất gia', thế rồi ta, sau khi nghe tin tức về Tam Bảo, cũng đã cúng dường chín trăm ngàn đồng tiền vàng đến Tam Bảo, nhưng sự thành tựu như thế này mà đối với Đức Vua còn là sự khổ đau, thì đối với ta cũng là sự đau khổ vậy. Ai sau khi tìm lấy sự nâng đỡ bằng đầu gối, bằng cái miệng sẽ nắm lấy bãi nước bọt đã được khạc nhổ bởi Đức Vua *(ai lại quỳ gối và dùng miệng nhận lấy bãi nước bọt đã được Đức Vua khạc nhổ ra.)* sự thành tựu này không có ý nghĩa đối

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

với ta, riêng ta sau khi đi đến Bậc Đạo Sư cũng sẽ xuất gia." "Tâu Hoàng Hậu! Chúng thần cũng sẽ xuất gia cùng với Hoàng Hậu." "Lành thay! Nếu như các chị có thể." "Tâu Hoàng Hậu! Có thể ạ!" "Lành thay! Nếu quả thật như vậy thì các chị hãy lại đây." sau khi cho thắng một ngàn cỗ xe, đã leo lên những cỗ xe cùng với mọi người rồi đã đi ra khỏi kinh thành, giữa đường đi sau khi nhìn thấy dòng sông thứ nhất, cũng như Đức Vua đã hỏi đến, sau khi hỏi như vậy, và nghe thuật tất cả thì nói rằng: "Hãy tìm xem Đức Vua đã đi bằng đường nào?" "Tâu Hoàng Hậu! Chúng thần không nhìn thấy dấu chân của những con ngựa Sindhu đâu cả."

"Đức Vua trong lúc rời đi, bởi vì Tam Bảo, sau khi đã làm những hành động chân thật như thế sẽ trở nên đi được. Đối với ta cũng đang rời đi bởi vì Tam Bảo, bằng oai lực của Tam Bảo, nước này hãy không giống như nước." sau khi niệm tưởng đến ân đức của Tam Bảo đã thúc một ngàn cỗ xe tiến tới. Mặt nước đã giống như là một tảng đá bằng phẳng. Phía trên đỉnh của các vành bánh xe không dính một chút nước nào. Rồi cũng vượt qua khỏi hai dòng sông khác, bằng cách thức đúng như vậy.

Bậc Đạo Sư, khi biết được sự đi đến của những người phụ nữ này, đã làm cho những vị Tỳ Khưu giống như không còn xuất hiện nữa vậy. Những người phụ nữ, trong lúc đang đi như thế, tại nơi đó

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đã trông thấy hào quang sáu màu được tỏa ra từ kim thân Bậc Đạo Sư, cũng đã suy nghĩ giống như Đức Vua nên đã đi đến gần, sau khi đảnh lễ đã đứng một bên và bạch hỏi rằng: "Bạch Ngài! Con nghĩ rằng Đức Vua Mahākappina, trong lúc rời khỏi gia đình đã đi đến đây cùng với Ngài, Đức Vua đang ở đâu, con có thể gặp Đức Vua được không?" "Các người hãy ngồi xuống, rồi sẽ gặp vị ấy tại nơi này." Tất cả những người phụ nữ, trong tâm vui mừng hớn hở đã cùng ngồi xuống với suy nghĩ: "Nghe nói rằng ngồi ở đây sẽ gặp chồng của mình." Bậc Đạo Sư đã thuyết giảng tuần tự pháp đến cho những người phụ nữ này, chấm dứt thời pháp, Hoàng Hậu Anojā cùng với những người theo sau mình đã chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn. Trưởng Lão Mahākappina cùng với hội chúng của mình, trong lúc lắng nghe, cũng đã làm tăng trưởng pháp thoại thuyết đến cho những người phụ nữ, nên đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích. Ngay vào khoảnh khắc ấy, Bậc Đạo Sư đã cho những người phụ nữ nhìn thấy họ, những vị Tỳ Khưu đã chứng đắc quả vị A La Hán. Nghe nói rằng, nếu như những người này trong lúc mới vừa đi đến, lại nhìn thấy những người chồng của mình tóc đã được cạo và đắp trên mình chiếc Y Kasa, thì sẽ không được nhất tâm, chính vì thế sẽ không thể chứng đắc Đạo Quả, vào lúc niềm tin bất động đã được thành lập

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kiên cố thì mới để cho họ nhìn thấy những người này, những vị Tỳ Khưu đã chứng đắc A La Hán Quả.

Sau khi đã trông thấy Chư Tỳ Khưu A La Hán này, mọi người đã gieo năm vóc, đảnh lễ các Ngài rồi trình bạch rằng: "Bạch các Ngài! Quả thật các Ngài đã đạt đến đỉnh cao của phận sự xuất gia rồi." và sau đó đã đảnh lễ Bậc Đạo Sư, đứng sang một bên khẩn khoản xin được xuất gia. Được nghe nói như vầy, khi đó một số người cho rằng: "Bậc Đạo Sư nghĩ ngay đến Thánh Nữ Uppalavaṇṇā." Thế nhưng, Bậc Đạo Sư lại nói với những người cận sự nữ đó: "Sau khi về đến Sāvatthī, hãy xuất gia và nương nhờ vào Chư Tỳ Khưu Ni." Trong lúc những người cận sự nữ tuần tự đi về Kinh Thành, họ đi được một trăm hai mươi do tuần, giữa đường đại chúng theo chân và mang đến những lễ phẩm với sự tôn kính, sau đó xuất gia nương nhờ vào Chư Tỳ Khưu Ni và đã chứng đắc được quả vị A La Hán. Nói về Bậc Đạo Sư, đã mang theo một ngàn vị Tỳ Khưu đi về Jetavana bằng đường hư không. Tại chỗ ấy, Tôn Giả Mahākappina trong lúc đi kinh hành tại trú xứ ban ngày cũng như ban đêm, đã thốt lên những lời cảm hứng ngữ với những cảm xúc mãnh liệt rằng: "Ôi! Thật là an lạc! Ôi! Thật là an lạc!" Chư Tỳ Khưu trình bạch với Đức Thế Tôn rằng: "Bạch Ngài! Tôn Giả Mahākappina, đi kinh hành và đã thốt lên những lời cảm hứng ngữ với những cảm xúc mãnh liệt rằng: 'Ôi! Thật là an lạc! Ôi! Thật là an lạc!',

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chúng con nghĩ rằng vị ấy đã đề cập đến sự an lạc của vương quyền, sự an lạc trong ngũ dục của chính mình." Bậc Đạo Sư sau khi cho gọi Tôn Giả Mahākappina đến, đã hỏi rằng: "Này Kappina! Nghe nói rằng ngươi đã thốt lên những lời cảm hứng đề cập đến sự an lạc của vương quyền, sự an lạc trong ngũ dục, sự thật là thế nào?" "Bạch Ngài! Con đã nói lên những điều cảm hứng ngữ hay không nói lên những cảm hứng ngữ đề cập đến vấn đề đó, Đức Thế Tôn biết rõ." Lúc bấy giờ, Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Không phải con trai của ta thốt lên những lời cảm hứng ngữ với những cảm xúc mãnh liệt khi đề cập đến sự an lạc của vương quyền hay sự an lạc đối với dục lạc, mà sự yêu thích Giáo Pháp, Pháp Hỷ phát sanh đến với con trai của ta, con trai của ta đã thốt lên những lời cảm hứng ngữ với cảm xúc mãnh liệt đề cập đến Bất Tử Đại Niết Bàn." Sau khi kết hợp các sự kiện, trong lúc thuyết giảng pháp thoại, Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

79. "Dhammapīti sukhaṃ seti,
Vippasannena cetasā;
Ariyappavedite dhamme,
Sadā ramati paṇḍito"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Sự thỏa thích trong Pháp, ngủ an lạc,
Với tâm tư, được rạng rỡ tịnh thanh.
Với Pháp Bảo, Bậc Thánh thuyết rành rành,
Bậc Hiền Trí, hằng luôn luôn thỏa thích."

Ở đây, gọi là **"Pháp Hỷ"** tức là người được thưởng thức Giáo Pháp, nghĩa là ngay trong lúc được thưởng thức Giáo Pháp. Gọi là Giáo Pháp này thì không thể uống bằng chén như là cháo được. Thế nhưng, gọi là thưởng thức Giáo Pháp tức là sự thành tựu chính pháp Siêu Thế thông qua sự xúc chạm từ thân đối với cảnh, trong lúc thấu triệt được các Thánh Đế như hiểu biết, lãnh hội trọn vẹn được Khổ chẳng hạn. Gọi là **"Ngủ được an lạc"** với ý nghĩa là đối với sự mê say vui thích trong sự thuyết giảng như vậy thì người đó sống được an lạc trong cả bốn oai nghi. Gọi là **"Bằng với sự rạng rỡ thanh tịnh"** tức là bằng sự không ô nhiễm và bằng sự vắng lặng những tùy phiền não. Gọi là **"Đã được nói đến bởi Các Bậc Thánh Nhân"** tức là những Pháp như là chi phần của sự Giác Ngộ (Ba Mươi bảy Pháp Trợ Đạo) hoặc là Tứ Niệm Xứ đã được nói lên bởi những Bậc Thánh Nhân như là Đức Phật chẳng hạn. Gọi là **"Luôn luôn thỏa thích"** tức là những Bậc đã đi đến sự thành tựu đầy đủ với sự lịch duyệt thông thái những Pháp Hỷ giống như vậy, sống với tâm tư thanh tịnh và thuần khiết thì luôn luôn được thỏa thích và cực kỳ thỏa thích.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chấm dứt thời pháp, nhiều người đã chứng đắc được Thánh Quả như là Tu Đà Hườn quả.

CÂU CHUYỆN THỨ TƯ

VỀ TRƯỞNG LÃO MAHĀKAPPINA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

5. Paṇḍitasāmaṇeravatthu

I. Udakañhi nayantīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto paṇḍitasāmaṇeraṃ ārabbha kathesi.

Atīte kira kassapasammāsambuddho vīsatikhīṇāsavasahassaparivāro bārāṇasiṃ agamāsi. Manussā attano balaṃ sallakkhetvā aṭṭhapi dasapi ekato hutvā agantukadānādīni adaṃsu. Athekadivasaṃ satthā bhattakiccapariyosāne evaṃ anumodanamakāsi –

"Upāsakā idha ekacco 'attano santakameva dātuṃ vaṭṭati, kiṃ parena samādapitenā'ti attanāva dānaṃ deti, paraṃ na samādapeti. So nibbattanibbattaṭṭhāne bhogasampadaṃ labhati, no parivārasampadaṃ. Ekacco paraṃ samādapeti, attanā na deti. So nibbattanibbattaṭṭhāne parivārasampadaṃ labhati, no bhogasampadaṃ ekacco attanāpi na deti, parampi na samādapeti. So nibbattanibbattaṭṭhāne neva bhogasampadaṃ labhati, na parivārasampadaṃ, vighāsādova

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hutvā jīvati. Ekacco attanā ca deti, parañca samādapeti. So nibbattanibbattaṭṭhāne bhogasampadampi labhati parivārasampadampī"ti.

Taṃ sutvā samīpe ṭhito eko paṇḍitapuriso cintesi – "ahaṃ dāni tathā karissāmi, yathā me dvepi sampattiyo bhavissantī"ti. So satthāraṃ vanditvā āha – "bhante, svātanāya mayhaṃ bhikkhaṃ gaṇhathā"ti. "Kittakehi te bhikkhūhi attho"ti? "Kittako pana vo, bhante, parivāro"ti? "Vīsati bhikkhusahassānī"ti. "Bhante, sabbehi saddhiṃ svātanāya mayhaṃ bhikkhaṃ gaṇhathā"ti. Satthā adhivāsesi. So gāmaṃ pavisitvā, "ammatātā, svātanāya mayā buddhappamukho bhikkhusaṅgho nimantito, tumhe yattakānaṃ bhikkhūnaṃ dātuṃ sakkhissatha, tattakānaṃ dānaṃ dethā"ti ārocetvā vicaranto attano attano balaṃ sallakkhetvā "mayaṃ dasannaṃ dassāma, mayaṃ vīsatiyā, mayaṃ satassa, mayaṃ pañcasatāna"nti vutte sabbesaṃ vacanaṃ ādito paṭṭhāya paṇṇe āropesi.

Tena ca samayena tasmiṃ nagare atiduggatabhāveneva "mahāduggato"ti

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

paññāto eko puriso atthi. So tampi sammukhāgataṃ disvā, samma mahāduggata, mayā svātanāya buddhappamukho bhikkhusaṅgho nimantito, sve nagaravāsino dānaṃ dassanti, "tvaṃ kati bhikkhū bhojessasī"ti? "Sāmi, mayhaṃ kiṃ bhikkhūhi, bhikkhūhi nāma sadhanānaṃ attho, mayhaṃ pana sve yāguatthāya taṇḍulanāḷimattampi natthi, ahaṃ bhatiṃ katvā jīvāmi, kiṃ me bhikkhūhī"ti? Samādapakena nāma byattena bhavitabbaṃ. Tasmā so tena "natthī"ti vuttepi tuṇhībhūto ahutvā evamāha – "samma mahāduggata, imasmiṃ nagare subhojanaṃ bhuñjitvā sukhumavatthaṃ nivāsetvā nānābharaṇapaṭimaṇḍitā sirisayane sayamānā bahū janā sampattiṃ anubhavanti, tvaṃ pana divasaṃ bhatiṃ katvā kucchipūraṇamattampi na labhasi, evaṃ santepi 'ahaṃ pubbe puññaṃ akatattā kiñci na labhāmī'ti na jānāsī"ti? "Jānāmi, sāmī"ti. "Atha kasmā idāni puññaṃ na karosi, tvaṃ yuvā balasampanno, kiṃ tayā bhatiṃ katvāpi yathābalaṃ dānaṃ dātuṃ na vaṭṭatī"ti? So tasmiṃ kathenteyeva saṃvegappatto hutvā "mayhampi ekaṃ bhikkhuṃ paṇṇe āropehi, kiñcideva bhatiṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

katvā ekassa bhikkhaṃ dassāmī"ti āha. Itaro "kiṃ ekena bhikkhunā paṇṇe āropitenā"ti na āropesi? Mahāduggatopi gehaṃ gantvā bhariyaṃ āha – "bhadde, nagaravāsino sve saṅghabhattaṃ karissanti, ahampi samādapakena 'ekassa bhikkhaṃ dehī'ti vutto, mayampi sve ekassa bhikkhaṃ dassāmā"ti. Athassa bhariyā "mayaṃ daliddā, kasmā tayā sampaṭicchita"nti avatvāva, "sāmi, bhaddakaṃ te kataṃ, mayaṃ pubbepi kiñci adatvā idāni duggatā jātā, mayaṃ ubhopi bhatiṃ katvā ekassa bhikkhaṃ dassāma, sāmī"ti vatvā ubhopi gehā nikkhamitvā bhatiṭṭhānaṃ agamaṃsu.

Mahāseṭṭhi taṃ disvā "kiṃ, samma mahāduggata, bhatiṃ karissasī"ti pucchi. "Āma, ayyā"ti. "Kiṃ karissasī"ti? "Yaṃ tumhe kāressatha, taṃ karissāmī"ti. "Tena hi mayaṃ sve dve tīṇi bhikkhusatāni bhojessāma, ehi, dārūni phālehī"ti vāsipharasuṃ nīharitvā dāpesi. Mahāduggato daḷhaṃ kacchaṃ bandhitvā mahussāhappatto vāsiṃ pahāya pharasuṃ gaṇhanto, pharasuṃ pahāya vāsiṃ gaṇhanto dārūni phāleti. Atha naṃ seṭṭhi āha – "samma, tvaṃ ajja ativiya

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ussāhappatto kammaṃ karosi, kiṃ nu kho kāraṇa"nti? "Sāmi, ahaṃ sve ekaṃ bhikkhuṃ bhojessāmī"ti. Taṃ sutvā seṭṭhi pasannamānaso cintesi – "aho iminā dukkaraṃ kataṃ, 'ahaṃ duggato'ti tuṇhībhāvaṃ anāpajjitvā 'bhatiṃ katvā ekaṃ bhikkhuṃ bhojessāmī'ti vadatī"ti. Seṭṭhibhariyāpi tassa bhariyaṃ disvā, "amma, kiṃ kammaṃ karissasī"ti pucchitvā "yaṃ tumhe kāressatha, taṃ karomī"ti vutte udukkhalasālaṃ pavesetvā suppamusalādīni dāpesi. Sā naccantī viya tuṭṭhapahaṭṭhā vīhiṃ koṭṭeti ceva ophuṇāti ca. Atha naṃ seṭṭhibhariyā pucchi – "amma, tvaṃ ativiya tuṭṭhapahaṭṭhā kammaṃ karosi, kiṃ nu kho kāraṇa"nti? "Ayye, imaṃ bhatiṃ katvā mayampi ekaṃ bhikkhuṃ bhojessāmā"ti. Taṃ sutvā seṭṭhibhariyāpi tassaṃ "aho vatāyaṃ dukkarakārikā"ti pasīdi. Seṭṭhi mahāduggatassa dārūnaṃ phālitakāle "ayaṃ te bhatī"ti sālīnaṃ catasso nāḷiyo dāpetvā "ayaṃ te tuṭṭhidāyo"ti aparāpi catasso nāḷiyo dāpesi.

So gehaṃ gantvā bhariyaṃ āha – "mayā bhatiṃ katvā sāli laddho, ayaṃ nivāpo bhavissati, tayā laddhāya bhatiyā dadhitelakaṭukabhaṇḍāni gaṇhāhī"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Seṭṭhibhariyāpi puna tassā ekaṃ sappikaroṭikañceva dadhibhājanañca kaṭukabhaṇḍañca suddhataṇḍuḷināḷiñca dāpesi. Iti ca ubhinnampi nava taṇḍulanāḷiyo ahesuṃ. Te "deyyadhammo no laddho"ti tuṭṭhahaṭṭhā pātova uṭṭhahiṃsu. Bhariyā mahāduggataṃ āha – "gaccha, sāmi, paṇṇaṃ pariyesitvā āharā"ti. So antarāpaṇe paṇṇaṃ adisvā nadītīraṃ gantvā "ajja ayyānaṃ bhojanaṃ dātuṃ labhissāmī"ti pahaṭṭhamānaso gāyanto paṇṇaṃ uccinati. Mahājālaṃ khipitvā ṭhito kevaṭṭo "mahāduggatassa saddena bhavitabba"nti taṃ pakkositvā pucchi – "ativiya tuṭṭhacitto gāyasi, kiṃ nu kho kāraṇa"nti? "Paṇṇaṃ uccināmi, sammā"ti. "Kiṃ karissasī"ti? "Ekaṃ bhikkhuṃ bhojessāmī"ti. "Aho sukhito, bhikkhu, so tava kiṃ paṇṇaṃ khādissatī"ti? "Kiṃ karomi, samma, attanā laddhapaṇṇena bhojessāmī"ti? "Tena hi ehī"ti. "Kiṃ karomi, sammā"ti? "Ime macche gahetvā pādagghanakāni aḍḍhagghanakāni kahāpaṇagghanakāni ca uddānāni karohī"ti. So tathā akāsi. Baddhabaddhe macche nagaravāsino nimantitanimantitānaṃ bhikkhūnaṃ atthāya hariṃsu. Tassa macchuddānāni

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

karontasseva bhikkhācāravelā pāpuṇi. So velaṃ sallakkhetvā "gamissāmahaṃ, samma, ayaṃ bhikkhūnaṃ āgamanavelā"ti āha. "Atthi pana kiñci macchuddāna"nti? "Natthi, samma, sabbāni khīṇānī"ti. "Tena hi mayā attano atthāya vālukāya nikhaṇitvā cattāro rohitamacchā ṭhapitā, sace bhikkhuṃ bhojetukāmosi, ime gahetvā gacchā"ti te macche tassa adāsi.

Taṃ divasaṃ pana satthā paccūsakāle lokaṃ volokento mahāduggataṃ attano ñāṇajālassa anto paviṭṭhaṃ disvā "kiṃ nu kho bhavissatī"ti āvajjento "mahāduggato 'ekaṃ bhikkhuṃ bhojessāmī'ti bhariyāya saddhiṃ hiyyo bhatiṃ akāsi, kataraṃ nu kho bhikkhuṃ labhissatī"ti cintetvā "manussā paṇṇe āropitasaññāya bhikkhū gahetvā attano attano gehesu nisīdāpessanti, mahāduggato maṃ ṭhapetvā aññaṃ bhikkhuṃ na labhissatī"ti upadhāresi. Buddhā kira duggatesu anukampaṃ karonti. Tasmā satthā pātova sarīrapaṭijagganaṃ katvā "mahāduggataṃ saṅgaṇhissāmī"ti gandhakuṭiṃ pavisitvā nisīdi. Mahāduggatepi macche gahetvā gehaṃ pavisante sakkassa paṇḍukambalasilāsanaṃ uṇhākāraṃ dassesi. So "kiṃ nu kho kāraṇa"nti

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

olokento "hiyyo, mahāduggato 'ekassa bhikkhuno bhikkhaṃ dassāmī'ti attano bhariyāya saddhiṃ bhatiṃ akāsi, kataraṃ nu kho bhikkhuṃ labhissatī"ti cintetvā "natthetassa añño bhikkhu, satthā pana mahāduggatassa saṅgahaṃ karissāmī"ti gandhakuṭiyaṃ nisinno. Mahāduggato attano upakappanakaṃ yāgubhattaṃ paṇṇasūpeyyampi tathāgatassa dadeyya, "yaṃnūnāhaṃ mahāduggatassa gehaṃ gantvā bhattakārakakammaṃ kareyya"nti aññātakavesena tassa gehasamīpaṃ gantvā "atthi nu kho kassaci kiñci bhatiyā kātabba"nti pucchi. Mahāduggato taṃ disvā āha – "samma, kiṃ kammaṃ karissasī"ti? "Ahaṃ, sāmi, sabbasippiko, mayhaṃ ajānanasippaṃ nāma natthi, yāgubhattādīnipi sampādetuṃ jānāmī"ti. "Samma, mayaṃ tava kammena atthikā, tuyhaṃ pana kiñci dātabbaṃ bhatiṃ na passāmā"ti. "Kiṃ pana te kattabba"nti? "Ekassa bhikkhussa bhikkhaṃ dātukāmomhi, tassa yāgubhattasaṃvidhānaṃ icchāmī"ti. "Sace bhikkhussa bhikkhaṃ dassasi, na me bhatiyā attho, kiṃ mama puññaṃ na vaṭṭatī"ti? "Evaṃ sante sādhu, samma, pavisā"ti. So tassa gehaṃ pavisitvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

telataṇḍulādīni āharāpetvā "gaccha, attano pattabhikkhuṃ ānehī"ti taṃ uyyojesi. Dānaveyyāvaṭikopi paṇṇe āropitaniyāmeneva tesaṃ tesaṃ gehāni bhikkhū pahiṇi.

Mahāduggato tassa santikaṃ gantvā "mayhaṃ pattabhikkhuṃ dehī"ti āha. So tasmiṃ khaṇe satiṃ labhitvā "ahaṃ tava bhikkhuṃ pamuṭṭho"ti āha. Mahāduggato tikhiṇāya sattiyā kucchiyaṃ pahaṭo viya, "sāmi, kasmā maṃ nāsesi, ahaṃ tayā hiyyo samādapito bhariyāya saddhiṃ divasaṃ bhatiṃ katvā ajja pātova paṇṇatthāya nadītīre āhiṇḍitvā āgato, dehi me ekaṃ bhikkhu"nti bāhā paggayha paridevi. Manussā sannipatitvā "kimetaṃ, mahāduggatā"ti pucchiṃsu. So tamatthaṃ ārocesi. Te veyyāvaṭikaṃ pucchiṃsu – "saccaṃ kira, samma, tayā esa 'bhatiṃ katvā ekassa bhikkhussa bhikkhaṃ dehī'ti samādapito"ti? "Āma, ayyā"ti. "Bhāriyaṃ te kammaṃ kataṃ, yo tvaṃ ettake bhikkhū saṃvidahanto etassa ekaṃ bhikkhuṃ nādāsī"ti. So tesaṃ vacanena maṅkubhūto taṃ āha – "samma mahāduggata, mā maṃ nāsayi, ahaṃ tava kāraṇā mahāvihesaṃ patto, manussā paṇṇe āropitaniyāmena attano attano pattabhikkhū nayiṃsu, attano

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gehe nisinnabhikkhuṃ nīharitvā dento nāma natthi, satthā pana mukhaṃ dhovitvā gandhakuṭiyameva nisinno, rājayuvarājasenāpatiādayo satthu gandhakuṭito nikkhamanaṃ olokentā nisinnā satthu pattaṃ gahetvā 'gamissāmā'ti. Buddhā nāma duggate anukampaṃ karonti, tvaṃ vihāraṃ gantvā 'duggatomhi, bhante, mama saṅgahaṃ karothā'ti satthāraṃ vanda, sace te puññaṃ atthi, addhā lacchasī"ti.

So vihāraṃ agamāsi. Atha naṃ aññesu divasesu vihāre vighāsādabhāvena diṭṭhattā rājayuvarājādayo, "mahāduggata, na tāva bhattakālo, kasmā tvaṃ āgacchasī"ti āhaṃsu. So "jānāmi, sāmi, 'na tāva bhattakālo'ti. Satthāraṃ pana vandituṃ āgacchāmī"ti vadanto gantvā gandhakuṭiyā ummāre sīsaṃ ṭhapetvā pañcapatiṭṭhitena vanditvā, "bhante, imasmiṃ nagare mayā duggatataro natthi, avassayo me hotha, karotha me saṅgaha"nti āha. Satthā gandhakuṭidvāraṃ vivaritvā pattaṃ nīharitvā tassa hatthe ṭhapesi. So cakkavattisiriṃ patto viya ahosi, rājayuvarājādayo aññamaññassa mukhāni olokayiṃsu. Satthārā dinnapattañhi koci

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

issariyavasena gahetuṃ samattho nāma natthi. Evaṃ pana vadiṃsu, "samma mahāduggata, satthu pattaṃ amhākaṃ dehi ettakaṃ nāma te dhanaṃ dassāma, tvaṃ duggato dhanaṃ gaṇhāhi, kiṃ te pattenā"ti? Mahāduggato "na kassaci dassāmi, na me dhanena attho, satthāraṃyeva bhojessāmī"ti āha. Avasesā taṃ yācitvā pattaṃ alabhitvā nivattiṃsu. Rājā pana "mahāduggato dhanena palobhiyamānopi satthu pattaṃ na deti, satthārā ca sayaṃ dinnapattaṃ koci gahetuṃ na sakkoti, imassa deyyadhammo nāma kittako bhavissati, iminā deyyadhammassa dinnakāle satthāraṃ ādāya gehaṃ netvā mayhaṃ sampāditaṃ āhāraṃ dassāmī"ti cintetvā satthārā saddhiṃyeva agamāsi. Sakkopi devarājā yāgukhajjakabhattasūpeyyapaṇṇādīni sampādetvā satthu nisīdanāraharaṃ āsanaṃ paññapetvā nisīdi.

TỪ VỰNG:

Kassapasammāsambuddho vīsatikhīṇāsavasahassaparivāro bārāṇasiṃ agamāsi: Đức Chánh Đẳng Chánh Giác Kassapa cùng với hai mươi ngàn vị Thánh Lậu Tận vây quanh mình đã đi đến Kinh Thành Bārāṇasī

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Attano balaṃ sallakkhetvā: Tùy theo khả năng của mình, tùy theo sức của mình

Aṭṭhapi dasapi ekato hutvā: Một nhóm tám người hoặc mười người

Agantukadānādīni adaṃsu: Đã dâng cúng những vị khách tăng mới đến

Idha ekacco 'attano santakameva dātuṃ vaṭṭati, kiṃ parena samādapitenā'ti: Ở đây, có một nhóm người đã suy nghĩ rằng: 'bằng của cải của mình, thì tự mình bố thí cúng dường là hợp lý, tại sao lại khuyến khích những kẻ khác làm gì?'

Attanāva dānaṃ deti, paraṃ na samādapeti: Tự mình bố thí cúng dường mà không khuyến khích kẻ khác

So nibbattanibbattaṭṭhāne bhogasampadaṃ labhati, no parivārasampadaṃ: Những người đó, tại những nơi được tái sanh lên nhận được sự thành tựu đầy đủ về của cải vật chất nhưng lại không thành tựu về đồ chúng

Ekacco paraṃ samādapeti, attanā na deti: Một số người khác, khuyến khích kẻ khác nhưng tự mình lại không bố thí cúng dường

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So nibbattanibbattaṭṭhāne parivārasampadaṃ labhati, no bhogasampadaṃ: Những người đó, tại những nơi được tái sanh có được sự thành tựu về đồ chúng nhưng lại không thành tựu về của cải vật chất

Ekacco attanāpi na deti, parampi na samādapeti: Một số người khác tự mình không bố thí cúng dường rồi không khuyến khích những kẻ khác

So nibbattanibbattaṭṭhāne neva bhogasampadaṃ labhati, na parivārasampadaṃ, vighāsādova hutvā jīvati: Người đó tại, những nơi được tái sanh không có được sự thành tựu về của cải vật chất cũng không có sự thành tựu về đồ chúng, sống như người ăn cơm thừa canh cặn vậy

Ekacco attanā ca deti, parañca samādapeti: Một số những người khác, tự mình bố thí cúng dường rồi khuyến khích những người khác

So nibbattanibbattaṭṭhāne bhogasampadampi labhati parivārasampadampī: Những người này, tại những nơi được tái sanh lên được thành tựu về của cải vật chất và thành tựu về đồ chúng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Samīpe ṭhito eko paṇḍitapuriso: Một người là Bậc Hiền Trí khi đang đứng gần tại nơi đó

"Ahaṃ dāni tathā karissāmi, yathā me dvepi sampattiyo bhavissantī": "Bây giờ ta sẽ làm như thế này, ta sẽ nhận được cả hai sự thành tựu."

"Bhante, svātanāya mayhaṃ bhikkhaṃ gaṇhathā": "Bạch Ngài! Xin hãy nhận thực phẩm của chúng con vào ngày mai."

"Kittakehi te bhikkhūhi attho": "Cận sự cần bao nhiêu vị Tỳ Khưu?"

"Kittako pana vo, bhante, parivāro": "Bạch Ngài! Chư Tăng hầu cận Ngài có bao nhiêu vị?"

"Bhante, sabbehi saddhiṃ svātanāya mayhaṃ bhikkhaṃ gaṇhathā": "Bạch Ngài! Xin hãy nhận vật thực của chúng con vào ngày mai cùng với tất cả các vị."

Adhivāsesi: Đã chấp nhận, đã đồng ý, đã chịu đựng

"Ammatātā, svātanāya mayā buddhappamukho bhikkhusaṅgho nimantito, tumhe yattakānaṃ bhikkhūnaṃ dātuṃ sakkhissatha, tattakānaṃ dānaṃ dethā": "Này các ông các bà ơi! Tôi đã thỉnh mời

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ vào ngày mai, các bạn có thể cúng dường đến bao nhiêu vị Tỳ Khưu, thì hãy cúng dường đến bấy nhiêu vị."

Ārocetvā vicaranto: Trong lúc đi quanh đã cho thông báo

Attano attano balaṃ sallakkhetvā: sau khi xem xét lại khả năng của mình

"Mayaṃ dasannaṃ dassāma, mayaṃ vīsatiyā, mayaṃ satassa, mayaṃ pañcasatāna": "Chúng tôi sẽ cúng dường mười vị, chúng tôi hai mươi vị, chúng tôi một trăm, chúng tôi năm trăm."

Sabbesaṃ vacanaṃ ādito paṭṭhāya paṇṇe āropesi: Lời nói của tất cả mọi người từ đầu đến cuối đều đã được ghi lại trên những chiếc lá bối diệp

Atiduggatabhāveneva "mahāduggato"ti paññāto eko puriso atthi: Có một người được biết đến với tên gọi là "Đại Khốn Cùng- Mahāduggata" là một người cực kỳ nghèo khổ

Tampi sammukhāgataṃ: Đã đến đối diện với anh ta

"Samma mahāduggata, mayā svātanāya buddhappamukho

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhikkhusaṅgho nimantito, sve nagaravāsino dānaṃ dassanti, "tvaṃ kati bhikkhū bhojessasī": "Này bạn Mahāduggata! Tôi đã thỉnh mời Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ vào ngày mai, ngày mai người dân sống trong thành phố sẽ bố thí cúng dường vật thực, bạn sẽ dâng đến bao nhiêu vị Tỳ Khưu?"

"Sāmi, mayhaṃ kiṃ bhikkhūhi, bhikkhūhi nāma sadhanānaṃ attho, mayhaṃ pana sve yāguatthāya taṇḍulanāḷimattampi natthi, ahaṃ bhatiṃ katvā jīvāmi, kiṃ me bhikkhūhī": "Này ông chủ! Tôi sao dâng cúng đến Chư Tỳ Khưu được, Chư Tỳ Khưu thì cần có những người giàu có, tôi vào ngày mai còn không có một lon gạo để nấu cháo, tôi sống được sau khi làm mướn kiếm ăn, sao tôi dâng cúng đến Chư Tỳ Khưu được."

Samādapakena nāma byattena bhavitabbaṃ: Bằng tư cách của người khuyến khích khuyên nhủ thì cần phải có sự từng trải

"Natthī"ti vuttepi tuṇhībhūto ahutvā evamāha: Khi nghe "Không có" từ người đó thay vì im lặng thì đã nói rằng

"Samma mahāduggata, imasmiṃ nagare subhojanaṃ bhuñjitvā sukhumavatthaṃ nivāsetvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nānābharaṇapaṭimaṇḍitā sirisayane sayamānā bahū janā sampattiṃ anubhavanti, tvaṃ pana divasaṃ bhatiṃ katvā kucchipūraṇamattampi na labhasi, evaṃ santepi 'ahaṃ pubbe puññaṃ akatattā kiñci na labhāmī'ti na jānāsī": "Này bạn Mahāduggata! Trong kinh thành này có nhiều người đang được thọ hưởng sự may mắn như ăn những thức ăn ngon, mặc những tấm áo đẹp nhất, rồi đã trang điểm gồm với nhiều vật trang điểm các loại, và nằm trên những chiếc giường sang trọng, thế nhưng bạn thì hàng ngày sau khi làm công đã nhận lấy chỉ một chút ít để cho đầy bụng mà thôi, đối với một người đàn ông lý tưởng mà bạn đã không biết rằng: 'Trong quá khứ ta đã không làm những việc phước, nên không nhận được bất kỳ chút gì cả'"

"Atha kasmā idāni puññaṃ na karosi, tvaṃ yuvā balasampanno, kiṃ tayā bhatiṃ katvāpi yathābalaṃ dānaṃ dātuṃ na vaṭṭatī": "Thế thì tại sao bây giờ bạn lại không làm phước, bạn là một thanh niên còn khỏe, đầy đủ những sức mạnh, tại sao bạn sau khi làm công xong thì bố thí cúng dường theo khả năng như vậy không thích hợp sao?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tasmiṃ kathenteyeva saṃvegappatto hutvā: Vào lúc đang nói chuyện như thế đã sanh khởi sự kinh cảm

"Mayhampi ekaṃ bhikkhuṃ paṇṇe āropehi, kiñcideva bhatiṃ katvā ekassa bhikkhaṃ dassāmī": "Hãy viết vào lá bối diệp cho tôi một vị Tỳ Khưu, sau khi làm thuê bất cứ công việc gì dù là nhỏ nhất, tôi cũng sẽ dâng vật thực đến cho một vị."

"Kiṃ ekena bhikkhunā paṇṇe āropitenā"ti na āropesi: Không ghi vào lá bối diệp vì nghĩ rằng: "Chỉ có một vị Tỳ Khưu, tại sao lại phải ghi vào lá bối diệp?"

"Bhadde, nagaravāsino sve saṅghabhattaṃ karissanti, ahampi samādapakena 'ekassa bhikkhaṃ dehī'ti vutto, mayampi sve ekassa bhikkhaṃ dassāmā": "Này hiền thê! Người dân sinh sống trong thành phố ngày mai sẽ dâng vật thực cho Chư Tăng, đối với ta thì cũng đã được nói bởi người khuyến khích làm phước rằng: "Hãy bố thí vật thực đến cho một vị, vậy thì ngày mai chúng ta sẽ dâng cúng thức ăn cho một vị nhé."

Athassa bhariyā "mayaṃ daliddā, kasmā tayā sampaṭicchita"nti avatvāva: Lúc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bấy giờ, người vợ đã không nói rằng: "Chúng ta nghèo kiết xác, tại sao anh lại nhận lời như thế?"

"Sāmi, bhaddakaṃ te kataṃ, mayaṃ pubbepi kiñci adatvā idāni duggatā jātā, mayaṃ ubhopi bhatiṃ katvā ekassa bhikkhaṃ dassāma, sāmī": "Này anh! Anh đã làm một việc rất tốt lành, trong quá khứ, chúng ta không bố thí cúng dường vật gì cả nên giờ đây đã sanh làm người nghèo khổ, này anh, cả hai chúng ta sau khi làm thuê làm mướn, sẽ bố thí cúng dường vật thực đến cho một vị."

Ubhopi gehā nikkhamitvā bhatiṭṭhānaṃ agamaṃsu: Cả hai đã rời khỏi nhà và đã đi đến nơi để thuê mướn người làm công

"Kiṃ, samma mahāduggata, bhatiṃ karissasī": "Này bạn Mahāduggata! Bạn sẽ làm mướn chứ?"

"Yaṃ tumhe kāressatha, taṃ karissāmī": "Ngài cần làm việc gì thì tôi sẽ làm việc đó."

"Tena hi mayaṃ sve dve tīṇi bhikkhusatāni bhojessāma, ehi, dārūni phālehī": "Nếu như vậy thì vào ngày mai, ta sẽ dâng vật thực đến hai trăm, ba trăm vị Tỳ Khưu, hãy đến và bửa củi nhé."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vāsipharasuṃ nīharitvā dāpesi:Rồi cho mang đến chiếc rìu và đã đưa cho anh ta

Mahāduggato daḷhaṃ kacchaṃ bandhitvā mahussāhappatto: Mahāduggata sau khi buộc lại dây thắt lưng cho chắc chắn, và với đầy đủ sự siêng năng nỗ lực lớn lao

Vāsiṃ pahāya pharasuṃ gaṇhanto: Trong lúc cầm lấy búa thì bỏ rìu xuống

Pharasuṃ pahāya vāsiṃ gaṇhanto: Trong lúc cầm lấy rìu thì bỏ búa xuống

"Samma, tvaṃ ajja ativiya ussāhappatto kammaṃ karosi, kiṃ nu kho kāraṇa": "Này bạn! Ngày hôm nay anh đã làm việc với sự nỗ lực tinh cần hết mức, có lý do gì không?"

"Sāmi, ahaṃ sve ekaṃ bhikkhuṃ bhojessāmī": "Này ông chủ! Ngày mai, tôi cũng sẽ dâng vật thực đến cho một vị Tỳ Khưu."

"Aho iminā dukkaraṃ kataṃ, 'ahaṃ duggato'ti tuṇhībhāvaṃ anāpajjitvā 'bhatiṃ katvā ekaṃ bhikkhuṃ bhojessāmī'ti vadatī": "Ôi! Người này đã làm một việc thật khó làm, anh ta không chấp nhận im lặng vì nghĩ 'Tôi là người nghèo khổ' mà đáp lại rằng: 'Sau khi làm thuê làm mướn, tôi sẽ cúng dường vật thực đến cho một vị Tỳ Khưu."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Udukkhalasālaṃ pavesetvā: Đã cho dẫn vào căn phòng dùng để giã gạo

Suppamusalādīni dāpesi: Đưa cho cái chày và cái nia

Sā naccantī viya tuṭṭhapahaṭṭhā vīhiṃ koṭṭeti ceva ophuṇāti ca: Nàng vui mừng thích thú giống như đang được khiêu vũ nhảy múa nào là giã gạo nào là sàng sảy.

"Amma, tvaṃ ativiya tuṭṭhapahaṭṭhā kammaṃ karosi, kiṃ nu kho kāraṇa": "Này chị! Hôm nay, chị đã làm việc với sự vui vẻ thỏa thích hết mức, vậy là do lý do gì?"

"Ayye, imaṃ bhatiṃ katvā mayampi ekaṃ bhikkhuṃ bhojessāmā": "Thưa Bà! Con làm công làm mướn như thế này, bởi vì ngày mai con sẽ cúng dường vật thực đến cho một vị Tỳ Khưu."

"Aho vatāyaṃ dukkarakārikā": "Ôi! Chắc thật là một việc khó làm."

Dārūnaṃ phālitakāle: Đến khi đã bửa xong những cây củi

"Ayaṃ te bhatī"ti sālīnaṃ catasso nāḷiyo dāpetvā: Sau khi đưa bốn lon gạo Sālī và nói rằng: "Đây là tiền công của ngươi!"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Ayaṃ te tuṭṭhidāyo"ti aparāpi catasso nāḷiyo dāpesi: Rồi đưa cho bốn lon gạo Sālī khác nói tiếp: "Đây là món quà dành cho sự hoan hỷ với ngươi"

"Mayā bhatiṃ katvā sāli laddho, ayaṃ nivāpo bhavissati, tayā laddhāya bhatiyā dadhitelakaṭukabhaṇḍāni gaṇhāhī": "Sau khi làm công, phần anh nhận được là gạo Sālī, số gạo này sẽ nấu cơm được rồi, phần công nhận được của em thì hãy nhận lấy sữa chua, dầu và các loại gia vị nhé."

ekaṃ sappikaroṭikañceva dadhibhājanañca kaṭukabhaṇḍañca suddhataṇḍuḷināḷiñca: Một bát bơ lỏng, một bát sữa chua, gia vị các loại và một ống gạo trắng

Iti ca ubhinnampi nava taṇḍulanāḷiyo ahesuṃ: Như vậy cả hai vợ chồng có được chín ống gạo

Te "deyyadhammo no laddho"ti tuṭṭhahaṭṭhā pātova uṭṭhahiṃsu: Họ bảo nhau rằng: "Chúng ta đã nhận được vật để dâng cúng rồi." với hoan hỷ thỏa thích hôm sau đã dậy thật sớm

"Gaccha, sāmi, paṇṇaṃ pariyesitvā āharā": "Hãy đi, này anh! Sau khi tìm kiếm những chiếc lá (dùng làm gia vị) hãy mang về đây."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Antarāpaṇe paṇṇaṃ adisvā nadītīraṃ gantvā: Không thấy những chiếc lá đó trong chợ nên đã đi ra đến bờ sông

Pahaṭṭhamānaso gāyanto paṇṇaṃ uccinati: Với tâm tư vui mừng thỏa thích nên vừa hát véo von vừa lựa chọn những chiếc lá

Mahājālaṃ khipitvā ṭhito kevaṭṭo: Một người chài lưới, sau khi quăng cái lưới lớn xuống và đang đứng tại nơi đó

"Mahāduggatassa saddena bhavitabba": "Có phải đó là âm thanh của Mahāduggata?"

"Ativiya tuṭṭhacitto gāyasi, kiṃ nu kho kāraṇa": "Bạn đã hát như thế vì tâm tư vui vẻ thỏa thích, lý do là gì vậy?"

"Paṇṇaṃ uccināmi, sammā": "Này bạn! tôi đang lựa chọn những chiếc lá."

"Aho sukhito, bhikkhu, so tava kiṃ paṇṇaṃ khādissatī": "Ôi! Vị Tỳ Khưu nào đó thật là an lạc khi vị đó sẽ ăn những chiếc lá đó của bạn."

"Kiṃ karomi, samma, attanā laddhapaṇṇena bhojessāmī": "Này bạn tôi làm thế nào đây vì sẽ nấu ăn bằng chiếc lá mà mình nhận được."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Ime macche gahetvā pādagghanakāni aḍḍhagghanakāni kahāpaṇagghanakāni ca uddānāni karohī": "Hãy cầm những con cá này, và phân chia theo từng loại, loại có giá trị một phần tư đồng tiền vàng, loại có giá trị nửa đồng tiền vàng và loại có giá trị một đồng tiền vàng."

Baddhabaddhe macche nagaravāsino nimantitanimantitānaṃ bhikkhūnaṃ atthāya hariṃsu: Những con cá được xỏ thành từng xâu, những người dân sinh sống trong thành phố đã lấy hết với lý do đã mời thỉnh Chư Tỳ Khưu

Tassa macchuddānāni karontasseva: Anh ta phân chia số lượng cá đó xong

Bhikkhācāravelā pāpuṇi: Cũng đã đến thời gian Chư Tăng sắp sửa đi khất thực

So velaṃ sallakkhetvā "gamissāmahaṃ, samma, ayaṃ bhikkhūnaṃ āgamanavelā"ti āha: Sau khi vội vã xem xét, anh ta liền nói rằng: "Tôi sẽ trở về, này bạn! Đến lúc Chư Tỳ Khưu đến rồi."

"Atthi pana kiñci macchuddāna": "Có xâu cá nào đó không?"

"Natthi, samma, sabbāni khīṇānī": "Này bạn! Không có. Tất cả đã được bán hết."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Tena hi mayā attano atthāya vālukāya nikhaṇitvā cattāro rohitamacchā ṭhapitā, sace bhikkhuṃ bhojetukāmosi, ime gahetvā gacchā": "Nếu như vậy thì với lý do của mình, sau khi đào cát tôi đã để riêng ra bốn con cá hồi, nếu như bạn muốn cúng dường đến chư Tỳ Khưu, thì lấy nó rồi đi đi."

Mahāduggataṃ attano ñāṇajālassa anto paviṭṭhaṃ disvā: Đã trông thấy hình ảnh của Mahāduggata đi vào trong võng trí của mình

"Mahāduggato 'ekaṃ bhikkhuṃ bhojessāmī'ti bhariyāya saddhiṃ hiyyo bhatiṃ akāsi, kataraṃ nu kho bhikkhuṃ labhissatī": "Mahāduggata cùng với người vợ của mình, ngày hôm qua đã đi làm thuê với suy nghĩ rằng 'Sẽ bố thí cúng dường đến một vị Tỳ Khưu' không biết sẽ được đón vị Tỳ Khưu nào đây?"

"Manussā paṇṇe āropitasaññāya bhikkhū gahetvā attano attano gehesu nisīdāpessanti, mahāduggato maṃ ṭhapetvā aññaṃ bhikkhuṃ na labhissatī": "Mọi người nhờ vào những ký hiệu đã được ghi trên lá bối diệp, sẽ đón Chư Tỳ Khưu và thỉnh mời ngồi vào trong nhà của từng người, trừ ta ra Mahāduggata sẽ không có một vị Tỳ Khưu nào khác."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Buddhā kira duggatesu anukampaṃ karonti: Tương truyền, Chư Phật hằng tế độ đối với những người khốn khó

Pātova sarīrapaṭijagganaṃ katvā: Vào sáng sớm hôm đó, sau khi vệ sinh thân thể

"Mahāduggataṃ saṅgaṇhissāmī"ti gandhakuṭiṃ pavisitvā nisīdi: Đã đi vào Hương Thất và đã ngồi tại đó với suy nghĩ rằng: "Sẽ tế độ cho Mahāduggata!"

Sakkassa paṇḍukambalasilāsanaṃ uṇhākāraṃ dassesi: Ngai Vàng Paṇḍukambala của Thiên Chủ Đế Thích đã nóng lên

"Natthetassa añño bhikkhu, satthā pana mahāduggatassa saṅgahaṃ karissāmī"ti gandhakuṭiyaṃ nisinno: "Anh ta sẽ không có một vị Tỳ Khưu nào cả, thế nhưng Bậc Đạo Sư đang ngồi trong Hương Thất và sẽ tế độ cho Mahāduggata

Mahāduggato attano upakappanakaṃ yāgubhattaṃ paṇṇasūpeyyampi tathāgatassa dadeyya: Mahāduggata sẽ cúng dường đến Đấng Như Lai những món như cơm cháo các loại lá cây dùng để nấu Cari là những vật hữu ích và xứng đáng của chính mình

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Yaṃnūnāhaṃ mahāduggatassa gehaṃ gantvā bhattakārakakammaṃ kareyya": Tại sao ta lại không đến nhà của Mahāduggata để làm công việc nấu nướng?"

Aññātakavesena tassa gehasamīpaṃ gantvā: Thế là giả dạng trong hình tướng khác, đã đi đến gần nhà của Mahāduggata

"Atthi nu kho kassaci kiñci bhatiyā kātabba": "Có ai có công việc gì khác, cần phải làm bởi người làm công không?"

"Samma, kiṃ kammaṃ karissasī": "Này bạn! Bạn sẽ làm được việc gì?"

"Ahaṃ, sāmi, sabbasippiko, mayhaṃ ajānanasippaṃ nāma natthi, yāgubhattādīnipi sampādetuṃ jānāmī": "Thưa ông chủ! Tôi là người tinh thông tất cả các nghiệp nghệ, không có một nghề nghiệp nào mà tôi không biết, ngay cả sửa soạn bữa ăn như cơm cháo chẳng hạn tôi cũng biết."

"Samma, mayaṃ tava kammena atthikā, tuyhaṃ pana kiñci dātabbaṃ bhatiṃ na passāmā": "Này bạn! Tôi cũng có công việc dành cho bạn, thế nhưng tôi lại không thấy thứ gì để trả công cho bạn cả."

"Kiṃ pana te kattabba": "Thế nhưng tôi cần phải làm gì?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Ekassa bhikkhussa bhikkhaṃ dātukāmomhi, tassa yāgubhattasaṃvidhānaṃ icchāmī": "Tôi muốn bố thí cúng dường vật thực đến cho một vị Tỳ Khưu, tôi muốn có sự sắp xếp cơm cháo đến cho Vị Tỳ Khưu đó."

"Sace bhikkhussa bhikkhaṃ dassasi, na me bhatiyā attho, kiṃ mama puññaṃ na vaṭṭatī": "Nếu như đã cúng dường vật thực đến Chư Tỳ Khưu, tôi cũng không cần trả công, đó là Phước của tôi, như thế không thích hợp à?"

"Evaṃ sante sādhu, samma, pavisā": "Này bạn! Lành thay sự đức hạnh như vậy, hãy vào nhà đi."

Telataṇḍulādīni āharāpetvā: Đã bảo mang những vật như dầu và gạo ra

"Gaccha, attano pattabhikkhuṃ ānehī": "Hãy đi, và hãy nhận lấy Bình Bát Vị Tỳ Khưu của mình."

Dānaveyyāvaṭikopi paṇṇe āropitaniyāmeneva: Nói về người đang phân phối bố trí cho việc bố thí dựa vào những thông tin đã được ghi trên lá bối diệp

Tesaṃ tesaṃ gehāni bhikkhū pahiṇi: Đã sắp xếp Chư Tỳ Khưu đến nhà của mọi người.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Mayhaṃ pattabhikkhuṃ dehī": "Hãy cho tôi nhận bình Bát Vị Tỳ Khưu của tôi."

Tasmiṃ khaṇe satiṃ labhitvā: Lúc đó sau khi nhớ lại

"Ahaṃ tava bhikkhuṃ pamuṭṭho": "Tôi đã quên mất vị Tỳ Khưu của bạn rồi."

Tikhiṇāya sattiyā kucchiyaṃ pahaṭo viya: Tựa như đang bị mũi dao nhọn đâm vào bụng vậy

"Sāmi, kasmā maṃ nāsesi, ahaṃ tayā hiyyo samādapito bhariyāya saddhiṃ divasaṃ bhatiṃ katvā ajja pātova paṇṇatthāya nadītīre āhiṇḍitvā āgato, dehi me ekaṃ bhikkhu": "Này ông chủ! Tại sao lại nỡ giết chết tôi như vậy? Hôm qua, bạn đã khuyến khích, tôi cùng với vợ của tôi sau khi làm thuê làm mướn nguyên cả một ngày, rồi sáng sớm hôm nay sau khi lang thang ngoài bờ sông tìm kiếm những chiếc lá rồi đã quay về, hãy cho tôi một vị Tỳ Khưu đi."

Bāhā paggayha paridevi: Hai tay ôm vào nhau khóc than thảm thiết rằng

Veyyāvaṭikaṃ: Người sắp xếp, người phân phối, người xúi giục

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Saccaṃ kira, samma, tayā esa 'bhatiṃ katvā ekassa bhikkhussa bhikkhaṃ dehī'ti samādapito": "Nghe nói là như vậy, này ông chủ, sự thật thế nào? Ngài đã khuyến khích anh ta rằng: 'Sau khi làm thuê hãy dâng cúng thức ăn đến một vị Tỳ Khưu?'"

"Bhāriyaṃ te kammaṃ kataṃ, yo tvaṃ ettake bhikkhū saṃvidahanto etassa ekaṃ bhikkhuṃ nādāsī": "Ông đã làm một việc thật nghiêm trọng, ai lại sắp xếp sửa soạn cho nhiều vị Tỳ Khưu thế kia, đã không để cho anh ta một vị Tỳ Khưu!"

So tesaṃ vacanena maṅkubhūto: Những lời nói của mọi người khiến cho người đó chỉ cúi mặt nhìn xuống đất

Samma mahāduggata, mā maṃ nāsayi, ahaṃ tava kāraṇā mahāvihesaṃ patto: Này bạn Mahāduggata! Xin đừng làm hại tôi nữa, tôi đã lấy làm khó chịu hết sức vì lý do của bạn

Manussā paṇṇe āropitaniyāmena attano attano pattabhikkhū nayiṃsu: Mọi người dựa vào những thông tin được ghi trên những chiếc lá bối diệp, đã được hướng dẫn đưa bình bát của Chư Tỳ Khưu đến từng người

Attano gehe nisinnabhikkhuṃ nīharitvā dento nāma natthi: Sau khi mang

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những chỗ ngồi dành cho chư tỳ khưu trong nhà của mình, thì không còn vị nào để cho bạn nữa

Satthā pana mukhaṃ dhovitvā gandhakuṭiyameva nisinno: Thế nhưng Bậc Đạo Sư sau khi rửa mặt vẫn còn đang ngồi trong Hương Thất

Rājayuvarājasenāpatiādayo satthu gandhakuṭito nikkhamanaṃ olokentā nisinnā: những vị Quân Vương, những vị Tiểu Vương và các vị quan đại thần thì đang ngồi và quan sát khi bậc Đạo Sư ra khỏi Hương Thất

Satthu pattaṃ gahetvā 'gamissāmā': Rồi nhận lấy Bình Bát của Bậc Đạo Sư để thỉnh rằng: 'Xin thỉnh Ngài đi'

Tvaṃ vihāraṃ gantvā 'duggatomhi, bhante, mama saṅgahaṃ karothā'ti satthāraṃ vanda: Sau khi đến chùa bạn hãy đảnh lễ Bậc Đạo Sư rồi hãy thỉnh rằng: 'Bạch Ngài! Con là kẻ khốn khó, xin Ngài hãy tế độ cho con!

Sace te puññaṃ atthi, addhā lacchasī: nếu như bạn có Phước chắc chắn bạn sẽ nhận được.

Aññesu divasesu vihāre vighāsādabhāvena diṭṭhattā rājayuvarājādayo: Những vị Quân Vương rồi những vị Tiểu Vương trông thấy như những người ăn xin tàn thực trong chùa như những ngày khác

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Mahāduggata, na tāva bhattakālo, kasmā tvaṃ āgacchasī": "Này Mahāduggata! Chưa phải lúc thọ thực, ngươi đến làm gì?"

"Jānāmi, sāmi, 'na tāva bhattakālo'ti. Satthāraṃ pana vandituṃ āgacchāmī": "Thưa các chủ nhân, tôi biết 'chưa phải là lúc thọ thực.' Thế nhưng tôi đến đây để đảnh lễ Bậc Đạo Sư."

Gandhakuṭiyā ummāre sīsaṃ ṭhapetvā pañcapatiṭṭhitena vanditvā: Sau khi đặt đầu trên ngạch cửa của Hương Thất, đã đảnh lễ bằng cách gieo năm vóc

"Bhante, imasmiṃ nagare mayā duggatataro natthi, avassayo me hotha, karotha me saṅgaha": "Bạch Ngài! Trong Kinh Thành này không có người nào nghèo khổ hơn con cả, xin Ngài hãy nâng đỡ cho con, xin hãy tế độ cho con."

Gandhakuṭidvāraṃ vivaritvā pattaṃ nīharitvā tassa hatthe ṭhapesi: Sau khi mở cửa Hương Thất, cầm lấy bình bát và trao tận tay cho anh ấy

Cakkavattisiriṃ patto viya: Giống như đạt được sự vinh quanh của Vua Chuyển Luân Vương vậy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Rājayuvarājādayo aññamaññassa mukhāni olokayiṃsu: Các vị Quân Vương, Tiểu Vương và người này lẫn người kia trố mắt nhìn nhau

Satthārā dinnapattañhi koci issariyavasena gahetuṃ samattho nāma natthi: Đối với Bình Bát đã được trao từ Bậc Đạo Sư thì không có bất kỳ ai có thể lấy được bằng quyền lực

"Samma mahāduggata, satthu pattaṃ amhākaṃ dehi ettakaṃ nāma te dhanaṃ dassāma, tvaṃ duggato dhanaṃ gaṇhāhi, kiṃ te pattenā": "Này bạn Mahāduggata! Hãy trao Bình Bát của Bậc Đạo Sư cho chúng tôi, chúng tôi sẽ cho thật nhiều tài sản đến bạn, bạn là người nghèo khổ, hãy nhận lấy tài sản đi, chứ với Bình Bát thì bạn làm gì chứ."

"Na kassaci dassāmi, na me dhanena attho, satthāraṃyeva bhojessāmī": "Đừng cho tôi bất kì thứ gì cả, với tài sản cũng không có ý nghĩa đối với tôi, tôi chỉ cần dâng vật thực đến cho Bậc Đạo Sư mà thôi."

Avasesā taṃ yācitvā pattaṃ alabhitvā nivattiṃsu: Những người khác sau khi khẩn cầu anh ta nhưng đã không nhận được Bình Bát thì đã quay trở lại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Mahāduggato dhanena palobhiyamānopi satthu pattaṃ na deti, satthārā ca sayaṃ dinnapattaṃ koci gahetuṃ na sakkoti, imassa deyyadhammo nāma kittako bhavissati, iminā deyyadhammassa dinnakāle satthāraṃ ādāya gehaṃ netvā mayhaṃ sampāditaṃ āhāraṃ dassāmī" : "Mahāduggata sẽ không đưa Bình Bát của Bậc Đạo Sư cho dù có dụ dỗ bằng tài sản, nhưng với việc Bậc Đạo Sư tự mình đưa cho chiếc Bình Bát như thế thì không ai có thể nhận lấy được, những vật thực cúng dường của người đó thì được bao nhiêu kia chứ, đến lúc người này đặt bát cúng dường với những vật thực xong, sau khi Bậc Đạo Sư nhận lấy, ta sẽ hướng dẫn Ngài về Hoàng Cung, rồi sẽ dâng cho Ngài những vật thực đã được sửa soạn sẵn."

Yāgukhajjakabhattasūpeyyapaṇṇādīni sampādetvā: Sau khi sửa soạn xong những loại thức ăn như cháo đặc, cơm, cùng những món ăn được nấu với lá Cari

Satthu nisīdanārahaṃ āsanaṃ paññapetvā nisīdi: Đã sửa soạn chỗ ngồi, chỉ duy nhất chỗ ngồi dành cho Bậc Đạo Sư, rồi đã ngồi nghỉ ngơi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

5. CÂU CHUYỆN VỀ SA DI PAṆḌITA

"Quả thật thế, người trị thủy dẫn nước..." Pháp thoại này, được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jatavana và đề cập đến Sa Di Paṇḍita.

Tương truyền, vào thuở quá khứ, Đức Chánh Đẳng Chánh Giác Kassapa cùng với hai mươi ngàn vị Thánh Lậu Tận vây quanh mình, đã đi đến Kinh Thành Bārāṇasī. Những người dân, tùy theo khả năng của mỗi người, mà một nhóm tám người hoặc mười người dâng cúng đến những vị khách tăng mới đến. Thế rồi vào một hôm, sau khi thọ thực xong thì Bậc Đạo Sư đã chúc phúc như vầy:

"Upāsakā idha ekacco 'attano santakameva dātuṃ vaṭṭati, kiṃ parena samādapitenā'ti attanāva dānaṃ deti, paraṃ na samādapeti. So nibbattanibbattaṭṭhāne bhogasampadaṃ labhati, no parivārasampadaṃ. Ekacco paraṃ samādapeti, attanā na deti. So nibbattanibbattaṭṭhāne parivārasampadaṃ labhati, no bhogasampadaṃ ekacco attanāpi na deti, parampi na samādapeti. So

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nibbattanibbattaṭṭhāne neva bhogasampadaṃ labhati, na parivārasampadaṃ, vighāsādova hutvā jīvati. Ekacco attanā ca deti, parañca samādapeti. So nibbattanibbattaṭṭhāne bhogasampadampi labhati parivārasampadampī"ti.

"Này các cận sự! Ở đây, có một nhóm người đã suy nghĩ rằng: 'bằng của cải của mình, thì tự mình bố thí cúng dường là hợp lý, tại sao lại khuyến khích những kẻ khác làm gì?' thế nên tự mình bố thí cúng dường mà không khuyến khích kẻ khác. Những người đó, tại những nơi được tái sanh lên nhận được sự thành tựu đầy đủ về của cải vật chất nhưng lại không thành tựu về đồ chúng. Một số người khác, khuyến khích kẻ khác nhưng tự mình lại không bố thí cúng dường. Những người đó, tại những nơi được tái sanh lên có được sự thành tựu về đồ chúng nhưng lại không thành tựu về của cải vật chất. Một số người khác tự mình không bố thí cúng dường rồi không khuyến khích những kẻ khác. Người đó tại, những nơi được tái sanh lên không có được sự thành tựu về của cải vật chất cũng không có sự thành tựu về đồ chúng, sống như người ăn cơm thừa canh cặn vậy. Một số những người khác, tự mình bố thí cúng dường rồi khuyến khích những

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người khác bố thí cúng dường. Những người này, tại những nơi được tái sanh lên được thành tựu về của cải vật chất và thành tựu về đồ chúng."

Nghe như vậy, một người là Bậc Hiền Trí khi đang đứng gần tại nơi đó đã suy nghĩ: "Bây giờ ta sẽ làm như thế này, ta sẽ nhận được cả hai sự thành tựu." Người đó đã đảnh lễ Bậc Đạo Sư rồi bạch rằng: "Bạch Ngài! Xin hãy nhận thực phẩm của chúng con vào ngày mai." "Cận sự cần bao nhiêu vị Tỳ Khưu?" "Bạch Ngài! Chư Tăng hầu cận Ngài có bao nhiêu vị?" "Hai mươi ngàn." "Bạch Ngài! Xin hãy nhận vật thực của chúng con vào ngày mai cùng với tất cả các vị." Bậc Đạo Sư đã chấp nhận. Người cận sự nam, sau khi đi vào trong làng, trong lúc đi quanh đã cho thông báo rằng: "Này các ông các bà ơi! Tôi đã thỉnh mời Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ vào ngày mai, các bạn có thể cúng dường đến bao nhiêu vị Tỳ Khưu, thì hãy cúng dường đến bấy nhiêu vị." sau khi xem xét lại khả năng của mình thì mọi người đã nói rằng: "Chúng tôi sẽ cúng dường mười vị, chúng tôi hai mươi vị, chúng tôi một trăm, chúng tôi năm trăm." Lời nói của tất cả mọi người từ đầu đến cuối, đều đã được ghi lại trên những chiếc lá bối diệp.

Thuở ấy, tại kinh thành đó, có một người được biết đến với tên gọi là "Đại Khốn Cùng-Mahāduggata" là một người cực kỳ nghèo khổ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Người cận sự nam này, khi nhìn thấy đã đến đối diện với anh ta và nói rằng: "Này bạn Mahāduggata! Tôi đã thỉnh mời Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ vào ngày mai, ngày mai người dân sống trong thành phố sẽ bố thí cúng dường vật thực, bạn sẽ dâng đến bao nhiêu vị Tỳ Khưu?" "Này ông chủ! Tôi sao dâng cúng đến Chư Tỳ Khưu được, Chư Tỳ Khưu thì cần có những người giàu có, tôi vào ngày mai còn không có một lon gạo để nấu cháo, tôi sống được sau khi làm mướn kiếm ăn, sao tôi dâng cúng đến Chư Tỳ Khưu được." Bằng tư cách của người khuyến khích khuyên nhủ thì cần phải có sự từng trải. Vì thế, khi người cận sự nam nghe "Không có" từ người đó, thay vì im lặng thì đã nói rằng: "Này bạn Mahāduggata! Trong kinh thành này có nhiều người đang được thọ hưởng sự may mắn như ăn những thức ăn ngon, mặc những tấm áo đẹp nhất, rồi đã trang điểm gồm với nhiều vật trang điểm các loại, và nằm trên những chiếc giường sang trọng, thế nhưng bạn thì hàng ngày sau khi làm công đã nhận lấy chỉ một chút ít để cho đầy bụng mà thôi, đối với một người đàn ông lý tưởng mà bạn đã không biết rằng: 'Trong quá khứ, ta đã không làm những việc phước, nên không nhận được bất kỳ chút gì cả'" "Thưa ông chủ, tôi biết rồi." "Thế thì tại sao bây giờ bạn lại không làm phước, bạn là một thanh niên còn khỏe, đầy đủ những sức mạnh, tại sao bạn sau khi làm công xong thì bố thí

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cúng dường theo khả năng như vậy không thích hợp sao?" Vào lúc đang nói chuyện như thế, Mahāduggata đã sanh khởi sự kinh cảm nên đã nói rằng: "Hãy viết vào lá bối diệp cho tôi một vị Tỳ Khưu, sau khi làm thuê bất cứ công việc gì dù là nhỏ nhất, tôi cũng sẽ dâng vật thực đến cho một vị." Thế nhưng người cận sự nam lại không ghi vào lá bối diệp vì nghĩ rằng: "Chỉ có một vị Tỳ Khưu, tại sao lại phải ghi vào lá bối diệp?" Nói về Mahāduggata, sau khi về đến nhà đã nói với người vợ rằng: "Này hiền thê! Người dân sinh sống trong thành phố ngày mai sẽ dâng vật thực cho Chư Tăng, đối với ta thì cũng đã được nói bởi người khuyến khích làm phước rằng: "Hãy bố thí vật thực đến cho một vị, vậy thì ngày mai chúng ta sẽ dâng cúng thức ăn cho một vị nhé." Lúc bấy giờ, người vợ đã không nói rằng: "Chúng ta nghèo kiết xác, tại sao anh lại nhận lời như thế?" mà lại nói rằng: "Này anh! Anh đã làm một việc rất tốt lành, trong quá khứ, chúng ta không bố thí cúng dường vật gì cả nên giờ đây đã sanh làm người nghèo khổ, này anh, cả hai chúng ta sau khi làm thuê làm mướn, sẽ bố thí cúng dường vật thực đến cho một vị." Sau khi nói xong, cả hai đã rời khỏi nhà và đã đi đến nơi để thuê mướn người làm công.

Một người đại trưởng giả, sau khi trông thấy Mahāduggata đã nói rằng: "Này bạn Mahāduggata! Bạn sẽ làm mướn chứ?" "Thưa Ngài đúng vậy." "Bạn sẽ làm được việc gì?" "Ngài cần làm việc gì thì

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tôi sẽ làm việc đó." "Nếu như vậy thì vào ngày mai, ta sẽ dâng vật thực đến hai trăm, ba trăm vị Tỳ Khưu, hãy đến và bửa cũi nhé." rồi cho mang đến chiếc rìu và đã đưa cho Mahāduggata. Mahāduggata sau khi buộc lại dây thắt lưng cho chắc chắn, và với đầy đủ sự siêng năng nỗ lực lớn lao trong lúc cầm lấy búa thì bỏ rìu xuống, trong lúc cầm lấy rìu thì bỏ búa xuống cứ như thế mà bửa cũi. Trưởng giả sau khi nhìn thấy anh ta như thế, đã hỏi rằng: "Này bạn! Ngày hôm nay anh đã làm việc với sự nỗ lực tinh cần hết mức, có lý do gì không?" "Này ông chủ! Ngày mai, tôi cũng sẽ dâng vật thực đến cho một vị Tỳ Khưu." Sau khi nghe như vậy, trưởng giả tâm tư tràn đầy hoan hỷ thỏa thích, nên suy nghĩ: "Ôi! Người này đã làm một việc thật khó làm, anh ta không chấp nhận im lặng vì nghĩ 'Tôi là người nghèo khổ' mà đáp lại rằng: 'Sau khi làm thuê làm mướn, tôi sẽ cúng dường vật thực đến cho một vị Tỳ Khưu." Nói về người vợ của ông trưởng giả, sau khi trông thấy người vợ của Mahāduggata cũng đã hỏi rằng: "Này chị ơi! Chị sẽ làm được việc gì?" "Bà cần làm việc gì thì con sẽ làm việc đó." Sau khi nghe như vậy, đã cho dẫn vào căn phòng dùng để giã gạo, rồi đưa cho cái chày và cái nia. Nàng vui mừng thỏa thích giống như đang được khiêu vũ nhảy múa nào là giã gạo nào là sàng sẩy. Thế rồi người vợ của trưởng giả đã hỏi nàng rằng: "Này chị! Hôm nay, chị đã làm việc với sự vui vẻ thỏa thích

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hết mức, vậy là do lý do gì?" "Thưa Bà! Con làm công làm mướn như thế này, bởi vì ngày mai con sẽ cúng dường vật thực đến cho một vị Tỳ Khưu." Sau khi nghe như vật, vợ của trưởng giả hài lòng nói với nàng rằng: "Ôi! Chắc thật là một việc khó làm." Đến khi Mahāduggata đã bửa xong những cây cũi, trưởng giả đã đưa bốn lon gạo Sālī và nói rằng: "Đây là tiền công của ngươi!" rồi đưa cho bốn lon gạo Sālī khác nói tiếp: "Đây là món quà dành cho sự hoan hỷ với ngươi"

Sau khi về đến nhà, Mahāduggata nói với người vợ rằng: "Sau khi làm công, phần anh nhận được là gạo Sālī, số gạo này sẽ nấu cơm được rồi, phần công nhận được của em thì hãy nhận lấy sữa chua, dầu và các loại gia vị nhé." Và vợ của trưởng giả đã đưa cho nàng một bát bơ lỏng, một bát sữa chua, gia vị các loại và một ống gạo trắng. Như vậy cả hai vợ chồng có được chín ống gạo. Họ bảo nhau rằng: "Chúng ta đã nhận được vật để dâng cúng rồi." với hoan hỷ thỏa thích hôm sau đã dậy thật sớm. Người vợ đã nói với Mahāduggata rằng: "Hãy đi, này anh! Sau khi tìm kiếm những chiếc lá (dùng làm gia vị) hãy mang về đây." Mahāduggata không thấy những chiếc lá đó trong chợ nên đã đi ra đến bờ sông, với tâm tư vui mừng thỏa thích khi nghĩ rằng: "Hôm nay, ta sẽ những vật thực đến cho các Ngài tôn quý." Thế là trong lúc vừa hát véo von vừa lựa chọn những chiếc lá. Một người chài lưới, sau

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khi quăng cái lưới lớn xuống và đang đứng tại nơi đó, suy nghĩ: "Có phải đó là âm thanh của Mahāduggata?" thế là sau khi gọi anh ta lại đã hỏi rằng: "Bạn đã hát như thế vì tâm tư vui vẻ thỏa thích, lý do là gì vậy?" "Này bạn! tôi đang lựa chọn những chiếc lá." "Để làm gì vậy?" "Tôi sẽ cúng dường vật thực đến cho một vị Tỳ Khưu." "Ôi! Vị Tỳ Khưu nào đó thật là an lạc khi vị đó sẽ ăn những chiếc lá đó của bạn." "Này bạn tôi làm thế nào đây vì sẽ nấu ăn bằng chiếc lá mà mình nhận được." "Thế thì hãy đến đây." "Này bạn! Tôi làm gì đây?" "Hãy cầm những con cá này, và phân chia theo từng loại, loại có giá trị một phần tư đồng tiền vàng, loại có giá trị nử đồng tiền vàng và loại có giá trị một đồng tiền vàng." Mahāduggata đã làm theo như thế. Những con cá được xỏ thành từng xâu, những người dân sinh sống trong thành phố đã lấy hết với lý do đã mời thỉnh Chư Tỳ Khưu. Mahāduggata phân chia số lượng cá đó xong, thì cũng đã đến thời gian Chư Tăng sắp sửa đi khất thực. Sau khi vội xã xem xét, anh ta liền nói rằng: "Tôi sẽ trở về, này bạn! Đến lúc Chư Tỳ Khưu đến rồi." "Có xâu cá nào đó không?" "Này bạn! Không có. Tất cả đã được bán hết." "Nếu như vậy thì với lý do của mình, sau khi đào cát tôi đã để riêng ra bốn con cá hồi, nếu như bạn muốn cúng dường đến chư Tỳ Khưu, thì lấy nó rồi đi đi." người chài lưới đã cho đến Mahāduggata những con cá.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vào ngày hôm đó, lúc sớm tinh sương, Bậc Đạo Sư trong lúc quán xét thế gian, thì đã trông thấy hình ảnh của Mahāduggata đi vào trong võng trí của mình, Ngài tự hỏi : "Chuyện gì sẽ xảy ra?" trong lúc quán xét thêm Ngài đã biết rằng: "Mahāduggata cùng với người vợ của mình, ngày hôm qua đã đi làm thuê với suy nghĩ rằng 'Sẽ bố thí cúng dường đến một vị Tỳ Khưu' không biết sẽ được đón vị Tỳ Khưu nào đây?" sau khi suy nghĩ Ngài đã kết luận rằng: "Mọi người nhờ vào những ký hiệu đã được ghi trên lá bối diệp, sẽ đón Chư Tỳ Khưu và thỉnh mời ngồi vào trong nhà của từng người, trừ ta ra Mahāduggata sẽ không có một vị Tỳ Khưu nào khác." Tương truyền, Chư Phật hằng tế độ đối với những người khốn khó. Thế là Bậc Đạo Sư, vào sáng sớm hôm đó, sau khi vệ sinh thân thể, Ngài đã đi vào Hương Thất và đã ngồi tại đó với suy nghĩ rằng: "Sẽ tế độ cho Mahāduggata!" Nói về Mahāduggata, sau khi mang lấy những xâu cá, trong lúc vừa bước vào nhà thì Ngai Vàng Paṇḍukambala của Thiên Chủ Đế Thích đã nóng lên. Thiên Chủ Đế Thích suy nghĩ: "Có nguyên nhân gì đây?" trong lúc quán xét đã biết được rằng: "Mahāduggata cùng với người vợ của mình, ngày hôm qua đã đi làm thuê với suy nghĩ rằng 'Sẽ bố thí cúng dường đến một vị Tỳ Khưu' không biết sẽ được đón vị Tỳ Khưu nào đây?" Thiên Chủ Đế Thích suy nghĩ và biết rằng: "Anh ta sẽ không có một vị Tỳ Khưu nào cả, thế nhưng Bậc Đạo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sư đang ngồi trong Hương Thất và sẽ tế độ cho Mahāduggata. Mahāduggata sẽ cúng dường đến Đấng Như Lai những món như cơm cháo, các loại lá cây dùng để nấu Cari là những vật hữu ích và xứng đáng của chính mình, tại sao ta lại không đến nhà của Mahāduggata để làm công việc nấu nướng?" thế là giả dạng trong hình tướng khác, đã đi đến gần nhà của Mahāduggata và hỏi rằng: "Có ai có công việc gì khác, cần phải làm bởi người làm công không?" Mahāduggata sau khi nhìn thấy người này đã nói rằng: "Này bạn! Bạn sẽ làm được việc gì?" "Thưa ông chủ! Tôi là người tinh thông tất cả các nghiệp nghệ, không có một nghề nghiệp nào mà tôi không biết, ngay cả sửa soạn bữa ăn như cơm cháo chẳng hạn tôi cũng biết." "Này bạn! Tôi cũng có công việc dành cho bạn, thế nhưng tôi lại không thấy thứ gì để trả công cho bạn cả." "Thế nhưng tôi cần phải làm gì?" "Tôi muốn bố thí cúng dường vật thực đến cho một vị Tỳ Khưu, tôi muốn có sự sắp xếp cơm cháo đến cho Vị Tỳ Khưu đó." "Nếu như đã cúng dường vật thực đến Chư Tỳ Khưu, tôi cũng không cần trả công, đó là Phước của tôi như thế không thích hợp à?" "Này bạn! Lành thay sự đức hạnh như vậy, hãy vào nhà đi." Thiên Chủ Đế Thích sau khi vào nhà của Mahāduggata, đã bảo mang những vật như dầu và gạo ra, rồi đã thúc giục Mahāduggata rằng: "Hãy đi, Và hãy nhận lấy Bình Bát Vị Tỳ Khưu của mình." Nói về người đang phân

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

phối bố trí cho việc bố thí dựa vào những thông tin đã được ghi trên lá bối diệp, đã sắp xếp Chư Tỳ Khưu đến nhà của mọi người.

Mahāduggata đi đến gần người đó và nói rằng: "Hãy cho tôi nhận bình Bát Vị Tỳ Khưu của tôi." Lúc đó, vị này sau khi nhớ lại, đã nói: "Tôi đã quên mất vị Tỳ Khưu của bạn rồi." Mahāduggata tựa như đã bị mũi dao nhọn đâm vào bụng vậy, hai tay ôm vào nhau và khóc than thảm thiết rằng: "Này ông chủ! Tại sao lại nỡ giết chết tôi như vậy? Hôm qua, bạn đã khuyến khích, tôi cùng với vợ của tôi sau khi làm thuê làm mướn nguyên cả một ngày, rồi sáng sớm hôm nay sau khi lang thang ngoài bờ sông tìm kiếm những chiếc lá rồi đã quay về, hãy cho tôi một vị Tỳ Khưu đi." Mọi người sau khi tụ hội lại đã hỏi rằng: "Mahāduggata! Việc này là thế nào?" Mahāduggata kể lại tất cả mọi chuyện, những người dân đã hỏi người sắp đặt bố trí rằng: "Nghe nói là như vậy, này ông chủ, sự thật thế nào? Ngài đã khuyến khích anh ta rằng: 'Sau khi làm thuê hãy dâng cúng thức ăn đến một vị Tỳ Khưu?'" "Đúng vậy thưa các ông bà." "Ông đã làm một việc thật nghiêm trọng, ai lại sắp xếp sửa soạn cho nhiều vị Tỳ Khưu thế kia, đã không để cho anh ta một vị Tỳ Khưu!" Những lời nói của mọi người khiến cho vị sắp xếp bố trí đó chỉ cúi mặt nhìn xuống đất, sau đó lại nói với Mahāduggata rằng: "Này bạn Mahāduggata! Xin đừng làm hại tôi nữa, tôi đã lấy làm khó chịu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hết sức vì lý do của bạn. Mọi người dựa vào những thông tin được ghi trên những chiếc lá bối diệp, đã được hướng dẫn bình bát của Chư Tỳ Khưu đến từng người, và sau khi mang những chỗ ngồi dành cho chư tỳ khưu trong nhà của mình, thì không còn vị nào để cho bạn nữa, thế nhưng Bậc Đạo Sư sau khi rửa mặt vẫn còn đang ngồi trong Hương Thất, những vị Quân Vương, những vị Tiểu Vương và các vị quan đại thần thì đang ngồi và quan sát khi bậc Đạo Sư ra khỏi Hương Thất rồi nhận lấy Bình Bát của Bậc Đạo Sư để thỉnh rằng: 'Xin thỉnh Ngài đi'. Chư Phật thì thường có tâm bi mẫn tế độ đến những người nghèo khổ khốn khó, sau khi đến chùa, bạn hãy đảnh lễ Bậc Đạo Sư rồi hãy nói rằng: 'Bạch Ngài! Con là kẻ khốn khó, xin Ngài hãy tế độ cho con!' nếu như bạn có Phước chắc chắn bạn sẽ nhận được."

Mahāduggata đã đi đến chùa. Thế nhưng, những vị Quân Vương rồi những vị Tiểu Vương trông thấy như những người ăn xin tàn thực trong chùa như những ngày khác nên nói với anh ta rằng: "Này Mahāduggata! Chưa phải lúc thọ thực, ngươi đến làm gì?" Mahāduggata đáp rằng: "Thưa các chủ nhân, tôi biết 'chưa phải là lúc thọ thực.' Thế nhưng tôi đến đây để đảnh lễ Bậc Đạo Sư." Trong khi nói như thế cũng đã đến nơi, sau khi đặt đầu trên ngạch cửa của Hương Thất, đã đảnh lễ bằng cách gieo năm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vóc, rồi bạch rằng: "Bạch Ngài! Trong Kinh Thành này không có người nào nghèo khổ hơn con cả, xin Ngài hãy nâng đỡ cho con, xin hãy tế độ cho con." Bậc Đạo Sư sau khi mở cửa Hương Thất, cầm lấy bình bát và trao tận tay cho Mahāduggata. Mahāduggata giống như đạt được sự vinh quanh của Vua Chuyển Luân Vương vậy, các vị Quân Vương, Tiểu Vương và người này lẫn người kia trố mắt nhìn nhau. Đối với Bình Bát đã được trao từ Bậc Đạo Sư thì không có bất kỳ ai có thể lấy được bằng quyền lực. Thế nhưng họ đã nói như vầy: "Này bạn Mahāduggata! Hãy trao Bình Bát của Bậc Đạo Sư cho chúng tôi, chúng tôi sẽ cho thật nhiều tài sản đến bạn, bạn là người nghèo khổ, hãy nhận lấy tài sản đi, chứ với Bình Bát thì bạn làm gì chứ." Mahāduggata đáp lại rằng: "Đừng cho tôi bất gì thứ gì cả, với tài sản cũng không có ý nghĩa đối với tôi, tôi chỉ cần dâng vật thực đến cho Bậc Đạo Sư mà thôi." Những người khác sau khi khẩn cầu anh ta nhưng đã không nhận được Bình Bát thì đã quay trở lại. Thế nhưng, có một Đức Vua suy nghĩ rằng: "Mahāduggata sẽ không đưa Bình Bát của Bậc Đạo Sư cho dù có dụ dỗ bằng tài sản, nhưng với việc Bậc Đạo Sư tự mình đưa cho chiếc Bình Bát như thế thì không ai có thể nhận lấy được, những vật thực cúng dường của người đó thì được bao nhiêu kia chứ, đến lúc người này đặt bát cúng dường với những vật thực xong, sau khi Bậc Đạo Sư nhận lấy, ta sẽ hướng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dẫn Ngài về Hoàng Cung, rồi sẽ dâng cho Ngài những vật thực đã được sửa soạn sẵn." nên Đức Vua đã đi cùng với Bậc Đạo Sư. Nói về Sakka, Vua của Chư Thiên, sau khi sửa soạn xong những loại thức ăn như cháo đặc, cơm, cùng những món ăn được nấu với lá Cari, đã sửa soạn chỗ ngồi, chỉ duy nhất chỗ ngồi dành cho Bậc Đạo Sư, rồi đã ngồi nghỉ ngơi.

II. Mahāduggato satthāraṃ netvā "pavisatha, bhante"ti āha. Vasanagehañcassa nīcaṃ hoti, anonatena pavisituṃ na sakkā. Buddhā ca nāma gehaṃ pavisantā na onamitvā pavisanti. Gehañhi pavisanakāle mahāpathavī vā heṭṭhā ogacchati, gehaṃ vā uddhaṃ gacchati. Idaṃ tesaṃ sudinnadānassa phalaṃ. Puna nikkhamitvā gatakāle sabbaṃ pākatikameva hoti. Tasmā satthā ṭhitakova gehaṃ pavisitvā sakkena paññattāsane nisīdi. Satthari nisinne rājā āha – "samma mahāduggata, tayā amhākaṃ yācantānampi satthu patto na dinno, passāma tāva, kīdiso te satthu sakkāro kato"ti? Athassa sakko yāgukhajjakādīni vivaritvā dassesi. Tesaṃ vāsagandho sakalanagaraṃ chādetvā aṭṭhāsi. Rājā yāguādīni oloketvā bhagavantaṃ āha –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"bhante, 'ahaṃ mahāduggatassa deyyadhammo kittako bhavissati, iminā deyyadhamme dinne satthāraṃ gehaṃ netvā attano sampāditaṃ āhāraṃ dassāmī'ti cintetvā āgato, mayā evarūpo āhāro na diṭṭhapubbo, mayi idha ṭhite mahāduggato kilameyya, gacchāmaha"nti satthāraṃ vanditvā pakkāmi. Sakkopi satthāraṃ yāguādīni datvā sakkaccaṃ parivisi. Satthāpi katabhattakicco anumodanaṃ katvā uṭṭhāyāsanā pakkāmi.

Sakko mahāduggatassa saññaṃ adāsi. So pattaṃ gahetvā satthāraṃ anugacchi. Sakko nivattitvā mahāduggatassa gehadvāre ṭhito ākāsaṃ olokesi. Tāvadeva ākāsato sattaratanavassaṃ vassitvā tassa gehe sabbabhājanāni pūretvā sakalaṃ gehaṃ pūresi. Tassa gehe okāso nāhosi. Tassa bhariyā dārake hatthesu gahetvā nīharitvā bahi aṭṭhāsi. So satthāraṃ anugantvā nivatto dārake bahi disvā "kiṃ ida"nti pucchi. "Sāmi, sakalaṃ no gehaṃ sattahi ratanehi puṇṇaṃ, pavisituṃ okāso natthī"ti. So "ajjeva me dānena vipāko dinno"ti cintetvā rañño santikaṃ gantvā vanditvā, "kasmā āgatosī"ti vutte āha – "deva, gehaṃ me sattahi ratanehi puṇṇaṃ, taṃ dhanaṃ gaṇhathā"ti. Rājā "aho

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

buddhānaṃ dinnadānaṃ, ajjeva matthakaṃ patta"nti cintetvā taṃ āha – "kiṃ te laddhuṃ vaṭṭatī"ti? "Dhanaharaṇatthāya sakaṭasahassaṃ, devā"ti. Rājā sakaṭasahassaṃ pesetvā dhanaṃ āharāpetvā rājaṅgaṇe okirāpesi. Tālappamāṇo rāsi ahosi. Rājā nagare sannipātāpetvā "imasmiṃ nagare atthi kassaci ettakaṃ dhana"nti pucchi. "Natthi, devā"ti. "Evaṃ mahādhanassa kiṃ kātuṃ vaṭṭatī"ti? "Seṭṭhiṭṭhānaṃ dātuṃ vaṭṭati, devā"ti. Rājā tassa mahāsakkāraṃ katvā seṭṭhiṭṭhānaṃ dāpesi.

Athassa pubbe ekassa seṭṭhino gehaṭṭhānaṃ ācikkhitvā "ettha jāte gacche harāpetvā gehaṃ uṭṭhāpetvā vasāhī"ti āha. Tassa taṃ ṭhānaṃ sodhetvā samaṃ katvā bhūmiyā khaññamānāya aññamaññaṃ āhacca nidhikumbhiyo uṭṭhahiṃsu. Tena rañño ārocite "tava puññena nibbattā, tvameva gaṇhāhī"ti āha. So gehaṃ kāretvā sattāhaṃ buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa mahādānaṃ adāsi. Tato parampi yāvatāyukaṃ tiṭṭhanto puññāni karitvā āyupariyosāne devaloke nibbatto.

Ekaṃ buddhantaraṃ dibbasampattiṃ anubhavitvā imasmiṃ buddhuppāde tato

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cuto sāvatthiyaṃ sāriputtattherassūpaṭṭhākakule seṭṭhidhītu kucchiyaṃ paṭisandhiṃ gaṇhi. Athassā mātāpitaro gabbhassa patiṭṭhitabhāvaṃ ñatvā gabbhaparihāraṃ adaṃsu. Tassā aparena samayena evarūpo dohaḷo uppajji – "aho vatāhaṃ dhammadesanāpatiṃ ādiṃ katvā pañcannaṃ bhikkhusatānaṃ rohitamaccharasena dānaṃ datvā kāsāyāni vatthāni nivāsetvā āsanapariyante nisinnā tesaṃ bhikkhūnaṃ ucchiṭṭhabhattaṃ paribhuñjeyya"nti. Sā mātāpitūnaṃ ārocetvā tathā akāsi, dohaḷo paṭipassambhi. Athassā tato aparesupi sattasu maṅgalesu rohitamaccharaseneva dhammasenāpatittherappamukhāni pañca bhikkhusatāni bhojesuṃ. Sabbaṃ tissakumārassa vatthumhi vuttaniyāmeneva veditabbaṃ. Ayamassa pana mahāduggatakāle dinnassa rohitamaccharasadānasseva nissando. Nāmaggahaṇadivase panassa, "bhante, dāsassa vo sikkhāpadāni dethā"ti mātarā vutte thero āha – "konāmo ayaṃ dārako"ti? "Bhante, imassa dārakassa kucchiyaṃ paṭisandhiggahaṇato paṭṭhāya imasmiṃ gehe jaḷā eḷamūgāpi paṇḍitā jātā, tasmā me puttassa paṇḍitotveva nāmaṃ bhavissatī"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thero sikkhāpadāni adāsi. Jātadivasato paṭṭhāya panassa "nāhaṃ mama puttassa ajjhāsayaṃ bhindissāmī"ti mātu cittaṃ uppajji. So sattavassikakāle mātaraṃ āha – "amma, therassa santike pabbajissāmī"ti. "Sādhu, tāta, 'ahaṃ tava ajjhāsayaṃ na bhindissāmicceva manaṃ uppādesi'"nti vatvā theraṃ nimantetvā bhojetvā, "bhante, dāso vo pabbajitukāmo, ahaṃ imaṃ sāyanhasamaye vihāraṃ ānessāmī"ti theraṃ uyyojetvā ñātake sannipātāpetvā "mama puttassa gihikāle kattabbasakkāraṃ ajjeva karissāmā"ti mahantaṃ sakkāraṃ kāretvā taṃ ādāya vihāraṃ gantvā "imaṃ, bhante, pabbājethā"ti therassa adāsi.

Thero pabbajjāya dukkarabhāvaṃ ācikkhitvā "karissāmahaṃ, bhante, tumhākaṃ ovāda"nti vutte "tena hi ehī"ti kese temetvā tacapañcakakammaṭṭhānaṃ ācikkhitvā pabbājesi. Mātāpitaropissa sattāhaṃ vihāreyeva vasantā buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa rohitamaccharaseneva dānaṃ datvā sattame divase sāyaṃ gehaṃ agamaṃsu. Thero aṭṭhame divase antogāmaṃ gacchanto taṃ ādāya gacchati,

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhikkhusaṅghena saddhiṃ nāgamāsi. Kiṃ kāraṇā? Na tāvassa pattacīvaraggahaṇāni vā iriyāpatho vā pāsādiko hoti, apica vihāre therassa kattabbavattaṃ atthi. Thero hi bhikkhusaṅghe antogāmaṃ paviṭṭhe sakalavihāraṃ vicaranto asammajjanaṭṭhānaṃ sammajjitvā tucchabhājanesu pānīyaparibhojanīyāni upaṭṭhapetvā dunnikkhittāni mañcapīṭhādīni paṭisāmetvā pacchā gāmaṃ pavisati. Apica "aññatitthiyā tucchavihāraṃ pavisitvā 'passatha samaṇassa gotamassa sāvakānaṃ nisinnaṭṭhānānī'ti vattuṃ mā labhiṃsū"ti sakalavihāraṃ paṭijaggitvā pacchā gāmaṃ pavisati. Tasmā taṃ divasampi sāmaṇerena pattacīvaraṃ gāhāpetvā divātaraṃ piṇḍāya pāvisi.

Sāmaṇero upajjhāyena saddhiṃ gacchanto antarāmagge mātikaṃ disvā, "bhante, idaṃ kiṃ nāmā"ti pucchi. "Mātikā nāma, sāmaṇerā"ti. "Imāya kiṃ karontī"ti? "Ito cito ca udakaṃ āharitvā attano sassakammaṃ sampādentī"ti. "Kiṃ pana, bhante, udakassa cittaṃ atthī"ti? "Natthāvuso"ti. "Evarūpaṃ acittakaṃ attano icchitaṭṭhānaṃ haranti, bhante"ti? "Āmāvuso"ti. So cintesi – "sace evarūpampi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

acittakaṃ attano icchiticchitaṭṭhānaṃ haritvā kammaṃ karonti, kasmā sacittakāpi cittaṃ attano vase vattetvā samaṇadhammaṃ kātuṃ na sakkhissantī"ti. Atheso purato gacchanto usukāre saradaṇḍakaṃ aggimhi tāpetvā akkhikoṭiyā oloketvā ujukaṃ karonte disvā, "ime, bhante, ke nāmā"ti pucchi. "Usukārā nāmāvuso"ti. "Kiṃ panete karontī"ti? "Aggimhi tāpetvā saradaṇḍakaṃ ujuṃ karontī"ti. "Sacittako, bhante, eso"ti? "Acittako, āvuso"ti. So cintesi – "sace acittakaṃ gahetvā aggimhi tāpetvā ujuṃ karonti, kasmā sacittakāpi attano cittaṃ vase vattetvā samaṇadhammaṃ kātuṃ na sakkhissantī"ti. Atheso purato gacchanto dārūni araneminābhiādīni tacchante disvā, "bhante, ime ke nāmā"ti pucchi. "Tacchakā nāmāvuso"ti. "Kiṃ panete karontī"ti? "Dārūni gahetvā yānakādīnaṃ cakkādīni karonti, āvuso"ti. "Etāni pana sacittakāni, bhante"ti? "Acittakāni, āvuso"ti. Athassa etadahosi – "sace acittakāni kaṭṭhakaliṅgarāni gahetvā cakkādīni karonti, kasmā sacittakā attano cittaṃ vase vattetvā samaṇadhammaṃ kātuṃ na sakkhissantī"ti. So imāni kāraṇāni disvā, "bhante, sace tumhākaṃ pattacīvare tumhe

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gaṇheyyātha, ahaṃ nivatteyya"nti. Thero "ayaṃ adhunā pabbajito daharasāmaṇero maṃ anubandhamāno evaṃ vadetī"ti cittaṃ anuppādetvāva "āhara, sāmaṇerā"ti vatvā attano pattacīvaraṃ aggahesi.

Sāmaṇeropi upajjhāyaṃ vanditvā nivattanto, "bhante, mayhaṃ āhāraṃ āharanto rohitamaccharaseneva āhareyyāthā"ti āha. "Kathaṃ labhissāmāvuso"ti? "Bhante, attano puññena alabhantā mama puññena labhissathā"ti āha. Thero "daharasāmaṇerassa bahi nisinnakassa paripanthopi bhaveyyā"ti kuñjikaṃ datvā "mayhaṃ vasanagabbhassa dvāraṃ vivaritvā anto pavisitvā nisīdeyyāsī"ti āha. So tathā katvā attano karajakāye ñāṇaṃ otāretvā attabhāvaṃ sammasanto nisīdi. Athassa guṇatejena sakkassa āsanaṃ uṇhākāraṃ dassesi. So "kiṃ nu kho kāraṇa"nti upadhārento "paṇḍitasāmaṇero upajjhāyassa pattacīvaraṃ datvā 'samaṇadhammaṃ karissāmī'ti nivatto, mayāpi tattha gantuṃ vaṭṭatī"ti cintetvā cattāro mahārāje āmantetvā "vihārassa upavane vasante sakuṇe palāpetvā samantato ārakkhaṃ gaṇhathā"ti vatvā candadevaputtaṃ "candamaṇḍalaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ākaḍḍhitvā gaṇhāhī"ti, sūriyadevaputtaṃ "sūriyamaṇḍalaṃ ākaḍḍhitvā gaṇhāhī"ti vatvā sayaṃ gantvā āviñchanarajjuṭṭhāne ārakkhaṃ gahetvā aṭṭhāsi, vihāre purāṇapaṇṇassa patantassapi saddo nāhosi, sāmaṇerassa cittaṃ ekaggaṃ ahosi. So antarābhatteyeva attabhāvaṃ sammasitvā tīṇi phalāni pāpuṇi.

Theropi "sāmaṇero vihāre nisinno, tassa upakappanakaṃ bhojanaṃ asukakule nāma sakkā laddhu"nti ekaṃ pemagāravayuttaṃ upaṭṭhākakulaṃ agamāsi. Tattha ca manussā taṃ divasaṃ rohitamacche labhitvā therasseva āgamanaṃ olokento nisīdiṃsu. Te theraṃ āgacchantaṃ disvā, "bhante, bhaddakaṃ vo kataṃ idhāgacchantehī"ti antogehe pavesetvā yāgukhajjakādīni datvā rohitamaccharasenassa piṇḍapātaṃ adaṃsu. Thero haraṇākāraṃ dassesi. Manussā "paribhuñjatha, bhante, haraṇakabhattampi labhissathā"ti vatvā therassa bhattakiccāvasāne pattaṃ rohitamaccharasabhojanassa pūretvā adaṃsu. Thero "sāmaṇero me chāto"ti sīghaṃ agamāsi. Satthāpi taṃ divasaṃ kālasseva bhuñjitvā vihāraṃ gantvā evaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

āvajjesi – "paṇḍitasāmaṇero upajjhāyassa pattacīvaraṃ datvā 'samaṇadhammaṃ karissāmī'ti nivatto, nipphajjissati nu kho assa pabbajitakicca"nti upadhārento tiṇṇaṃ phalānaṃ pattabhāvaṃ ñatvā "arahattassa upanissayo atthi, natthī"ti āvajjento "atthī"ti disvā "purebhattameva arahattaṃ pattuṃ sakkhissati, na sakkhissatī"ti upadhārento "sakkhissatī"ti aññāsi. Athassa etadahosi – "sāriputto sāmaṇerassa bhattaṃ ādāya sīghaṃ āgacchati, antarāyampissa kareyya dvārakoṭṭhake ārakkhaṃ gahetvā nisīdissāmi, atha naṃ pañhaṃ pucchissāmi, tasmiṃ pañhe vissajjiyamāne sāmaṇero saha paṭisambhidāhi arahattaṃ pāpuṇissatī"ti. Tato gantvā dvārakoṭṭhake ṭhatvā sampattaṃ theraṃ cattāro pañhe pucchi, puṭṭhaṃ puṭṭhaṃ pañhaṃ vissajjesi.

Tatridaṃ pucchāvissajjanaṃ – satthā kira naṃ āha – "sāriputta, kiṃ te laddha"nti? "Āhāro, bhante"ti. "Āhāro nāma kiṃ āharati, sāriputtā"ti? "Vedanaṃ, bhante"ti. "Vedanaṃ kiṃ āharati, sāriputtā"ti? "Rūpaṃ, bhante"ti. "Rūpaṃ pana kiṃ āharati, sāriputtā"ti? "Phassaṃ, bhante"ti. Tatrāyaṃ adhippāyo –

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"jighacchitena hi paribhutto āhāro tassa khuddaṃ pariharitvā sukhaṃ vedanaṃ āharati. Āhāraparibhogena sukhitassa sukhāya vedanāya uppajjamānāya sarīre vaṇṇasampatti hoti. Evaṃ vedanā rūpaṃ āharati. Sukhito pana āhārajarūpavasena uppannasukhasomanasso 'idāni me assādo jāto'ti nippajjanto vā nisīdanto vā sukhasamphassaṃ paṭilabhatī"ti.

Evaṃ imesu catūsu pañhesu vissajjikesu sāmaṇero saha paṭisambhidāhi arahattaṃ patto. Satthāpi theraṃ āha – "gaccha, sāriputta, tava sāmaṇerassa bhattaṃ dehī"ti. Thero gantvā dvāraṃ ākoṭesi. Sāmaṇero nikkhamitvā therassa hatthato pattaṃ gahetvā ekamantaṃ ṭhapetvā tālavaṇṭena theraṃ bījji. Atha naṃ thero āha – "sāmaṇera, bhattakiccaṃ karohī"ti. "Tumhe pana, bhante"ti. "Kataṃ mayā bhattakiccaṃ, tvaṃ karohī"ti. Sattavassikadārako pabbajitvā aṭṭhame divase taṃ khaṇaṃ vikasitapadumuppalasadiso arahattaṃ patto, paccavekkhitaṭṭhānaṃ pana paccavekkhanto nisīditvā bhattakiccamakāsi. Tena pattaṃ dhovitvā paṭisāmitakāle candadevaputto

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

candamaṇḍalaṃ vissajjesi, sūriyadevaputto sūriyamaṇḍalaṃ. Cattāro mahārājāno catuddisaṃ ārakkhaṃ vissajjesuṃ, sakko devarājā āviñchanake ārakkhaṃ vissajjesi. Sūriyo majjhaṭṭhānato galitvā gato.

Bhikkhū ujjhāyiṃsu, "chāyā adhikappamāṇā jātā, sūriyo majjhaṭṭhānato galitvā gato, sāmaṇerena ca idāneva bhuttaṃ, kiṃ nu kho eta"nti. Satthā taṃ pavattiṃ ñatvā āgantvā pucchi – "bhikkhave, kiṃ kathethā"ti? "Idaṃ nāma, bhante"ti? "Āma, bhikkhave, puññavato samaṇadhammaṃ karaṇakāle candadevaputto candamaṇḍalaṃ, sūriyadevaputto sūriyamaṇḍalaṃ ākaḍḍhitvā gaṇhi, cattāro mahārājāno vihāropavane catuddisaṃ ārakkhaṃ gaṇhiṃsu, sakko devarājā āviñchanake ārakkhaṃ gaṇhi, ahampi 'buddhomhī'ti appossukko nisīdituṃ nālatthaṃ, gantvā dvārakoṭṭhake mama puttassa ārakkhaṃ aggahesiṃ, nettike ca mātikāya udakaṃ harante, usukāre ca usuṃ ujuṃ karonte, tacchake ca dārūni tacchante disvā ettakaṃ ārammaṇaṃ gahetvā paṇḍitā attānaṃ dametvā arahattaṃ gaṇhantiyevā"ti vatvā anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

80. "Udakañhi nayanti nettikā,
Usukārā namayanti tejanaṃ;
Dāruṃ namayanti tacchakā,
Attānaṃ damayanti paṇḍitā"ti.

Tattha udakanti pathaviyā thalaṭṭhānaṃ khaṇitvā āvāṭaṭṭhānaṃ pūretvā mātikaṃ vā katvā rukkhadoṇiṃ vā ṭhapetvā attanā icchiticchitaṭṭhānaṃ udakaṃ. Nentīti nettikā. Tejananti kaṇḍaṃ. Idaṃ vuttaṃ hoti – nettikā attano ruciyā udakaṃ nayanti, usukārāpi tāpetvā tejanaṃ namayanti usuṃ ujuṃ karonti. Tacchakāpi nemiādīnaṃ atthāya tacchantā dāruṃ namayanti attano ruciyā ujuṃ vā vaṅkaṃ vā karonti. Evaṃ ettakaṃ ārammaṇaṃ katvā paṇḍitā sotāpattimaggādīni uppādentā attānaṃ damayanti, arahattappattā pana ekantadantā nāma hontīti.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Paṇḍitasāmaṇeravatthu pañcamaṃ.

TỪ VỰNG:

Satthāraṃ netvā: Sau khi dẫn đường cho Bậc Đạo Sư

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Pavisatha, bhante": "Bạch Ngài! Xin thỉnh Ngài vào bên trong."

Vasanagehañcassa nīcaṃ hoti: Ngôi nhà, nơi cư ngụ của Mahāduggata là một nơi ẩm thấp

Anonatena pavisituṃ na sakkā: Không thể đi vào nếu không cúi xuống

Buddhā ca nāma gehaṃ pavisantā na onamitvā pavisanti: Thế nhưng đối với Chư Phật, thì trong khi bước vào nhà thì không cúi xuống để bước vào

Gehañhi pavisanakāle mahāpathavī vā heṭṭhā ogacchati: Chính vì thế, nên đến khi bước vào trong nhà thì địa đại lún xuống bên dưới

Gehaṃ vā uddhaṃ gacchati: Còn ngôi nhà thì vươn cao lên

Idaṃ tesaṃ sudinnadānassa phalaṃ: Đây chính là kết quả của việc bố thí hoàn hảo của các Ngài

Puna nikkhamitvā gatakāle sabbaṃ pākatikameva hoti: Thế nhưng sau khi quay trở ra, thì vào lúc ra đi đó tất cả sẽ trở về với trạng thái ban đầu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tasmā satthā ṭhitakova gehaṃ pavisitvā: Bởi vì vậy, nên Bậc Đạo Sư đã đứng thẳng người, sau khi bước vào nhà

Sakkena paññattāsane nisīdi: Đã ngồi vào chỗ ngồi đã được Vua Trời Đế Thích soạn sẵn

"Samma mahāduggata, tayā amhākaṃ yācantānampi satthu patto na dinno, passāma tāva, kīdiso te satthu sakkāro kato": "Này Mahāduggata! Ngươi đã không trao lại bình bát của Bậc Đạo Sư dù cho chúng ta đã khẩn cầu nài nỉ, vậy thì hãy cho ta nhìn thấy ngươi đã chuẩn bị những lễ phẩm nào để dâng cúng đến Bậc Đạo Sư?"

Athassa sakko yāgukhajjakādīni vivaritvā dassesi: Lúc bấy giờ, Vua Trời Đế Thích sau khi cho mở những loại thức ăn như là cơm và cháo đã bày tất cả ra

Tesaṃ vāsagandho sakalanagaraṃ chādetvā aṭṭhāsi: Hương thơm ngào ngạt của những món ăn đã lan tỏa tràn ngập khắp cả kinh thành

Rājā yāguādīni oloketvā bhagavantaṃ āha: Đức Vua sau khi trông thấy những loại vật thực như cháo đó, liền nói với Đức Thế Tôn rằng

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Bhante, 'ahaṃ mahāduggatassa deyyadhammo kittako bhavissati, iminā deyyadhamme dinne satthāraṃ gehaṃ netvā attano sampāditaṃ āhāraṃ dassāmī'ti cintetvā āgato, mayā evarūpo āhāro na diṭṭhapubbo, mayi idha ṭhite mahāduggato kilameyya, gacchāmaha": "Bạch Ngài! Con đã đi đến đây với suy nghĩ rằng: 'Những lễ vật của Mahāduggata sẽ chuẩn bị như thế nào, sau khi dâng những lễ phẩm cúng dường này, ta sẽ hướng dẫn Bậc Đạo Sư về hoàng cung và sẽ dâng cúng vật thực đã được sửa soạn sẵn của mình' thế nhưng những vật thức như thế này thì trước đây con chưa từng trông thấy, nếu như con đứng tại nơi này sẽ khiến cho Mahāduggata sẽ bị mệt mỏi thêm, nên con sẽ ra về."

Satthāraṃ vanditvā pakkāmi: Sau đó đảnh lễ Đức Thế Tôn và cáo từ ra về

Sakkopi satthāraṃ yāguādīni datvā sakkaccaṃ parivisi: Nói về Vua Trời Đế Thích, sau khi dâng cúng cháo đến Bậc Đạo Sư, đã phục vụ chăm sóc Ngài hết sức tôn kính

Satthāpi katabhattakicco anumodanaṃ katvā uṭṭhāyāsanā pakkāmi: Riêng về Bậc Đạo Sư, sau khi thọ thực xong, đã nói lên lời tùy hỷ chúc phúc rồi đã đứng dậy từ chỗ ngồi ra về

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sakko mahāduggatassa saññaṃ adāsi: Vua Trời Đế Thích làm hiệu đối với Mahāduggata

So pattaṃ gahetvā satthāraṃ anugacchi: Anh ấy liền đón nhận Bình Bát và đã đi theo phía sau Bậc Đạo Sư

Sakko nivattitvā mahāduggatassa gehadvāre ṭhito ākāsaṃ olokesi: Sau khi Vua Trời Đế Thích quay trở lại, khi đứng trước cửa nhà của Mahāduggata đã nhìn lên bầu trời

Tāvadeva ākāsato sattaratanavassaṃ vassitvā: Vào khoảnh khắc ấy, từ trên hư không đã trút xuống một cơm mưa bằng bảy loại châu báu

Tassa gehe sabbabhājanāni pūretvā sakalaṃ gehaṃ pūresi: Sau khi đã tràn đầy tất cả các vật chứa đựng trong nhà của Mahāduggata, đã tràn đầy trọn cả căn nhà

Tassa gehe okāso nāhosi: Một chỗ trống trong nhà của Mahāduggata cũng không còn.

Tassa bhariyā dārake hatthesu gahetvā nīharitvā bahi aṭṭhāsi: Thế là người vợ của Mahāduggata sau khi nắm lấy những đứa con bằng những cánh tay đã đưa ra và đã để đứng ở bên ngoài

So satthāraṃ anugantvā nivatto: Anh ta sau khi đưa tiễn Bậc Đạo Sư, khi quay trở lại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dārake bahi disvā: Nhìn thấy những đứa trẻ con ở bên ngoài

"Kiṃ ida": "Đã xảy ra chuyện gì vậy?"

"Sāmi, sakalaṃ no gehaṃ sattahi ratanehi puṇṇaṃ, pavisituṃ okāso natthī": "Thưa anh, trọn khắp trong nhà của chúng ta đầy cả bảy loại châu báu, một chỗ trống để bước vào cũng không có."

So "ajjeva me dānena vipāko dinno"ti cintetvā: Anh ta suy nghĩ rằng: "Kết quả của sự bố thí bởi sự cúng dường của ta trong ngày hôm nay."

"Kasmā āgatosī": "Có chuyện gì mà ngươi đến đây?"

"Deva, gehaṃ me sattahi ratanehi puṇṇaṃ, taṃ dhanaṃ gaṇhathā": "Tâu Đại Vương! Ngôi nhà của con tràn ngập bảy loại châu báu, Ngài hãy nhận lấy tài sản đó."

Rājā "aho buddhānaṃ dinnadānaṃ, ajjeva matthakaṃ patta"nti cintetvā: Đức Vua suy nghĩ rằng: "Ôi! Việc bố thí cúng dường đến Đức Phật, chỉ trong nội ngày hôm nay đã đạt được sự cao quý như vậy."

"Kiṃ te laddhuṃ vaṭṭatī": "Đối với tài sản được phát sanh lên đó, ta sẽ làm gì cho thích hợp?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Dhanaharaṇatthāya sakaṭasahassaṃ, devā": "Tâu Đại Vương! Với lý do để di chuyển số tài sản đó, hãy cho một ngàn cỗ xe."

Rājā sakaṭasahassaṃ pesetvā dhanaṃ āharāpetvā rājaṅgaṇe okirāpesi: Đức Vua sau khi gởi đi một ngàn cỗ xe, cho mang về tất cả những tài sản đó, và cho đổ xuống trước sân chầu

Tālappamāṇo rāsi ahosi: Khối tài sản ấy cao khoảng bằng một cây thốt nốt

Rājā nagare sannipātāpetvā: Đức Vua cho triệu tập dân trong Kinh Thành lại

"Imasmiṃ nagare atthi kassaci ettakaṃ dhana": "Trong Kinh thành này có một người nào nhiều tài sản như người này không?"

"Evaṃ mahādhanassa kiṃ kātuṃ vaṭṭatī": "Ta sẽ làm gì cho hợp lý với người có đại tài sản như vậy?"

"Seṭṭhiṭṭhānaṃ dātuṃ vaṭṭati, devā": "Tâu Đại vương! Ban cho địa vị trưởng giả là thích hợp."

Rājā tassa mahāsakkāraṃ katvā seṭṭhiṭṭhānaṃ dāpesi: Đức Vua sau khi làm những nghi lễ hết sức tôn kính đã ban cho anh ấy địa vị trưởng giả

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Athassa pubbe ekassa seṭṭhino gehaṭṭhānaṃ ācikkhitvā: Thế rồi Đức Vua đã chỉ nền nhà của trưởng giả trước kia

"Ettha jāte gacche harāpetvā gehaṃ uṭṭhāpetvā vasāhī": "Sau khi cho mang đi những bụi rậm đã sanh trưởng và sau khi xây dựng lại ngôi nhà hãy sống tại nơi này.

Tassa taṃ ṭhānaṃ sodhetvā samaṃ katvā: Anh ấy sau khi đã dọn dẹp sạch sẽ nơi đó, đã làm cho bằng phẳng

Bhūmiyā khaññamānāya aññamaññaṃ āhacca nidhikumbhiyo uṭṭhahiṃsu: Trong mặt đất, những chiếc lu được cất giấu tài sản có thể va chạm vào lẫn với nhau

"Tava puññena nibbattā, tvameva gaṇhāhī": "Tài sản đó đã phát sanh lên do Phước của khanh, khanh hãy giữ lấy."

So gehaṃ kāretvā: Anh ấy sau khi cho xây dựng ngôi nhà xong

Sattāhaṃ buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa mahādānaṃ adāsi: Đã cúng dường đại thí đến Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ trong bảy ngày

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tato parampi yāvatāyukaṃ tiṭṭhanto puññāni karitvā: Từ đó trở đi, đã làm nhiều việc Phước kéo dài cho đến khi hết tuổi thọ

Āyupariyosāne devaloke nibbatto: Chấm dứt tuổi thọ đã sanh vào thế giới Chư Thiên

Ekaṃ buddhantaraṃ dibbasampattiṃ anubhavitvā: Sau khi trải qua những khoái lạc trên Thiên Giới trong cả thời kỳ của một Đức Phật

Imasmiṃ buddhuppāde tato cuto: Đến thời Đức Phật hiện tại này, sau khi chết đi

Athassā mātāpitaro gabbhassa patiṭṭhitabhāvaṃ ñatvā gabbhaparihāraṃ adaṃsu: Người cha và người mẹ sau khi biết được bào thai đã được hình thành trong bụng thì đã chăm sóc thai bào một cách hết sức chu đáo

Tassā aparena samayena evarūpo dohaḷo uppajji: Một thời gian sau, người mẹ đã phát sanh sự thèm muốn của người phụ nữ mang thai

"Aho vatāhaṃ dhammadesanāpatiṃ ādiṃ katvā pañcannaṃ bhikkhusatānaṃ rohitamaccharasena dānaṃ datvā kāsāyāni vatthāni nivāsetvā āsanapariyante nisinnā tesaṃ bhikkhūnaṃ ucchiṭṭhabhattaṃ paribhuñjeyya": "Ôi! Ước gì ta được bố thí cúng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dường những vật thực với hương vị của cá hồi đến cho năm trăm vị Tỳ Khưu do Tướng Quân Chánh Pháp dẫn đầu, sau khi mặc y phục là chiếc y Ca Sa, ngồi ở chỗ ngồi cuối cùng rồi được thọ dụng những vật thực còn dư sót của Chư Tỳ Khưu."

Sā mātāpitūnaṃ ārocetvā tathā akāsi: Cô ta sau khi thông báo với cha mẹ thì đã được cho làm đúng như vậy

Dohaḷo paṭipassambhi: Và sự thèm khát trong thai kỳ của người phụ nữ cũng đã được chấm dứt

Aparesupi sattasu maṅgalesu rohitamaccharaseneva: Những hương vị cá hồi trong bảy cuộc lễ cầu an lành khác nữa

Sabbaṃ tissakumārassa vatthumhi vuttaniyāmeneva veditabbaṃ: Tất cả nên được biết đến giống như đã được đề cập trong câu chuyện của đồng tử Tissa

Ayamassa pana mahāduggatakāle dinnassa rohitamaccharasadānasseva nissando: Đây là kết quả mà thuở còn làm Mahāduggata đã bố thí cúng dường những hương vị bằng cá hồi

Nāmaggahaṇadivase panassa: Trong ngày lễ đặt tên cho hài tử

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Bhante, dāsassa vo sikkhāpadāni dethā": "Bạch Ngài! Xin hãy ban những học giới đến cho kẻ nô lệ của Ngài."

"Konāmo ayaṃ dārako": "Đứa trẻ này tên là gì?"

"Bhante, imassa dārakassa kucchiyaṃ paṭisandhiggahaṇato paṭṭhāya imasmiṃ gehe jaḷā eḷa mūgāpi paṇḍitā jātā, tasmā me puttassa paṇḍito**tveva nāmaṃ bhavissatī"**: "Bạch Ngài! Kể từ khi có sự hạ sanh vào trong bụng của đứa trẻ này trở về sau, thì đối với những kẻ đần độn, những người chậm chạp trong ngôi nhà này đều trở thành những người sáng suốt, chính vì thế cho nên sẽ đặt tên là **Paṇḍita** cho con trai của con."

Thero sikkhāpadāni adāsi: Trưởng Lão đã truyền những học giới

Jātadivasato paṭṭhāya panassa: Kể từ ngày được sanh ra trở về sau của cậu bé

"Nāhaṃ mama puttassa ajjhāsayaṃ bhindissāmī": "Ta sẽ không phá hoại ý muốn của con trai ta."

Mātu cittaṃ uppajji: Đã khởi sanh trong tâm của người mẹ

So sattavassikakāle mātaraṃ āha: Vào năm lên bảy tuổi, cậu bé đã thưa với mẹ rằng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Amma, therassa santike pabbajissāmī": "Mẹ ơi! Con sẽ xuất gia kề cận với Trưởng Lão."

"Sādhu, tāta, 'ahaṃ tava ajjhāsayaṃ na bhindissāmicceva manaṃ uppādesi'": "Sādhu! Này con yêu! 'Ta đã khởi sanh ý nghĩ rằng: sẽ không phá hoại ý muốn của con trai ta.'"

"Bhante, dāso vo pabbajitukāmo, ahaṃ imaṃ sāyanhasamaye vihāraṃ ānessāmī": "Bạch Ngài! Kẻ nô lệ của Ngài muốn được xuất gia, vào chiều hôm nay, con sẽ dắt đứa trẻ này đến chùa."

"Mama puttassa gihikāle kattabbasakkāraṃ ajjeva karissāmā": "Trong lúc con trai của ta còn là người thế tục, hôm nay sẽ cần phải làm một bữa tiệc thật thịnh soạn."

"Imaṃ, bhante, pabbājethā"ti therassa adāsi: đã trao lại cho Trưởng lão và nói rằng: "Bạch Ngài! Hãy làm lễ xuất gia cho đứa trẻ này."

Thero pabbajjāya dukkarabhāvaṃ ācikkhitvā: Trong khi làm lễ xuất gia, Trưởng Lão sau khi đã chỉ dạy về những khó khăn gian nan (trong đời sống phạm hạnh)

"Karissāmahaṃ, bhante, tumhākaṃ ovāda": "Bạch Ngài! Con sẽ làm theo những lời giáo huấn của Ngài!"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Tena hi ehī": "Nếu thế thì con hãy đến đây!"

Kese temetvā tacapañcakakammaṭṭhānaṃ ācikkhitvā pabbājesi: Sau khi làm cho thấm nhuần đề mục tóc đã chỉ dạy về năm đề mục nghiệp xứ để tu tập rồi đã cho xuất gia.

Mātāpitaropissa sattāhaṃ vihāreyeva vasantā: Về phần cha mẹ của cậu bé cũng đã trú lại trong chùa đến bảy ngày

Sattame divase sāyaṃ gehaṃ agamaṃsu: Đến chiều tối của ngày thứ bảy đã quay trở về nhà

Thero aṭṭhame divase antogāmaṃ gacchanto taṃ ādāya gacchati: Ngày thứ tám, trong khi đi vào trong làng, Trưởng Lão đã dắt theo cậu bé

Bhikkhusaṅghena saddhiṃ nāgamāsi: Đã không đi cùng với Chư Tỳ Khưu Tăng

Kiṃ kāraṇā: Tại sao lại như thế?

Na tāvassa pattacīvaraggahaṇāni vā iriyāpatho vā pāsādiko hoti: Bởi vì đối với vị Sa Di này trong việc cầm lấy y bát chưa có những oai nghi và sự trang nghiêm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Apica vihāre therassa kattabbavattaṃ atthi: Thêm một điều nữa là đối với Trưởng Lão có những phận sự cần nên làm trong chùa

Bhikkhusaṅghe antogāmaṃ paviṭṭhe: Trong lúc Chư Tỳ Khưu Tăng đã đi vào trong làng

Sakalavihāraṃ vicaranto: Thường đi quanh khắp các nơi trong chùa

Asammajjanaṭṭhānaṃ sammajjitvā: Sau khi quét dọn những nơi chưa được quét dọn

Tucchabhājanesu pānīyaparibhojanīyāni upaṭṭhapetvā: Đã châm thêm nước cần dùng vào những vật đựng nước còn trống

dunnikkhittāni mañcapīṭhādīni paṭisāmetvā: Rồi sắp xếp cho có thứ tự gọn gàng đối với những chiếc giường, ghế đặt sai vị trí

Pacchā gāmaṃ pavisati: Mới đi vào trong làng sau cùng.

Apica "aññatitthiyā tucchavihāraṃ pavisitvā 'passatha samaṇassa gotamassa sāvakānaṃ nisinnaṭṭhānānī'ti vattuṃ mā labhiṃsū": Lại nữa "Với những kẻ ngoại đạo, sau khi đi vào ngôi chùa vắng vẻ, họ đã không được nói

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rằng: 'Hãy xem kìa, đó là những chỗ ngồi của đệ tử Sa Môn Gotama'"

Sakalavihāraṃ paṭijaggitvā pacchā gāmaṃ pavisati: Nên sau khi dọn dẹp sạch sẽ khắp các nơi trong chùa mới đi vào làng sau cùng

Tasmā taṃ divasampi sāmaṇerena pattacīvaraṃ gāhāpetvā divātaraṃ piṇḍāya pāvisi: Chính vì thế, đối với ngày hôm ấy, sau khi hoàn thành công việc hàng ngày, đã hướng dẫn cách mang y bát cho vị Sa Di đã đi vào làng để khất thực

Sāmaṇero upajjhāyena saddhiṃ gacchanto: Vị Sa Di trong lúc đi cùng với Thầy Tế Độ

Antarāmagge mātikaṃ disvā: Vào trong làng đã nhìn thấy một rạch nước

"Bhante, idaṃ kiṃ nāmā": "Bạch Ngài! Cái này tên gọi là gì ạ?"

"Mātikā nāma, sāmaṇerā": "Này Sa Di! Đây là một rạch nước."

"Imāya kiṃ karontī": "Mọi người sẽ làm gì đối với rạch nước này?"

"Ito cito ca udakaṃ āharitvā attano sassakammaṃ sampādentī": "Mọi người, sau

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khi dẫn nước đến nơi này nơi kia, phục vụ trong công việc nông nghiệp của mình."

"Kiṃ pana, bhante, udakassa cittaṃ atthī": Thế thì, Bạch Ngài! Đối với nước đó có tâm thức chăng?"

"Natthāvuso": "Này con! Không có!"

"Evarūpaṃ acittakaṃ attano icchitaṭṭhānaṃ haranti, bhante": "Bạch Ngài! Với một vật vô tri giống như vậy mà mọi người dẫn đi đến nơi mà mình muốn?"

"Āmāvuso": "Này con! Đúng vậy!"

"Sace evarūpampi acittakaṃ attano icchiticchitaṭṭhānaṃ haritvā kammaṃ karonti, kasmā sacittakāpi cittaṃ attano vase vattetvā samaṇadhammaṃ kātuṃ na sakkhissantī": "Nếu như đối với một vật vô tri giống như vậy, mọi người sau khi dẫn dắt đến những nơi mong muốn để phục vụ cho công việc của mình, thì tại sao đối với những chúng sanh có tâm thức lại không thể gìn giữ và kiểm soát tâm tư của mình để thực hành Sa Môn Pháp?"

Atheso purato gacchanto: Thế rồi trong lúc đang đi về phía trước như thế

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Usukāre saradaṇḍakaṃ aggimhi tāpetvā: Những người thợ làm mũi tên đang hơ trên lửa những que gậy cứng

Akkhikoṭiyā oloketvā: Sau khi xem xét bằng đầu mắt (nheo mắt lại)

"Ime, bhante, ke nāmā": "Bạch Ngài! Những người này gọi là gì?"

"Usukārā nāmāvuso": "Này con! Là những người thợ làm tên."

"Kiṃ panete karontī": "Tại sao họ lại làm như vậy?"

"Aggimhi tāpetvā saradaṇḍakaṃ ujuṃ karontī": "Sau khi hơ trên lửa, họ làm cho thẳng những cây gậy cứng để làm những mũi tên."

"Sacittako, bhante, eso": "Bạch Ngài! Những cây gậy cứng đó có tâm thức không ạ?"

"Acittako, āvuso": "Này con! Là vật vô tri."

Dārūni araneminābhiādīni tacchante disvā: Những người đang làm cho mỏng những cây căm bánh xe, những vành của bánh xe và những trục bánh xe từ những khúc gỗ

"Bhante, ime ke nāmā": "Bạch Ngài! Những người này gọi là gì?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Tacchakā nāmāvuso": "Này con! Gọi là những người thợ mộc."

"Kiṃ panete karontī": "Tại sao họ lại làm như vậy?"

"Dārūni gahetvā yānakādīnaṃ cakkādīni karonti, āvuso": "Này con! Sau khi cầm lấy những khúc gỗ họ sẽ làm những chiếc bánh xe cho những cỗ xe nhỏ."

"Etāni pana sacittakāni, bhante": "Bạch Ngài! Vậy thì những khúc gỗ đó có tâm thức không ạ?"

Imāni kāraṇāni disvā: Sau khi nhìn thấy những nguyên nhân như thế này

"Bhante, sace tumhākaṃ pattacīvare tumhe gaṇheyyātha, ahaṃ nivatteyya": "Bạch Ngài! Nếu như Y Bát này của Ngài thì xin Ngài hãy nhận lấy, con cần phải quay trở về."

"Ayaṃ adhunā pabbajito daharasāmaṇero maṃ anubandhamāno evaṃ vadetī"ti cittaṃ anuppādetvāva: Đã không để trong tâm sanh khởi suy nghĩ

"Āhara, sāmaṇerā": "Đưa đây, này Sa Di!"

Attano pattacīvaraṃ aggahesi: rồi nhận lấy Y Bát của mình

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Bhante, mayhaṃ āhāraṃ āharanto rohitamaccharaseneva āhareyyāthā": "Bạch Ngài! Khi nhận lấy vật thực cho con, hãy nhận vật thực có hương vị là cá hồi cho con."

"Kathaṃ labhissāmāvuso": "Này con! Sao ta lại nhận được chứ?"

"Bhante, attano puññena alabhantā mama puññena labhissathā": "Bạch Ngài! Ngài không nhận được bằng Phước của mình thì sẽ nhận được bằng Phước của con."

"Daharasāmaṇerassa bahi nisinnakassa paripanthopi bhaveyyā": "Nếu Sa Di nhỏ này ngồi ở bên ngoài, có thể sẽ bị những sự nguy hại."

Kuñjikaṃ datvā: Nên sau khi đưa cho chìa khóa

"Mayhaṃ vasanagabbhassa dvāraṃ vivaritvā anto pavisitvā nisīdeyyāsī": "Sau khi mở cửa nơi trú ngụ của ta, đi vào bên trong và có thể ngồi trong đó."

Attano karajakāye ñāṇaṃ otāretvā attabhāvaṃ sammasanto nisīdi: đã ngồi quan sát về chính bản thân mình, đồng thời dùng sự hiểu biết quán sát về sự bất tịnh trong thân ngũ uẫn của mình

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Athassa guṇatejena sakkassa āsanaṃ uṇhākāraṃ dassesi: Chính bởi đức hạnh sáng chói của Sa Di Paṇḍita đã làm chỗ ngồi của Vua Trời Đế Thích nóng lên

"Paṇḍitasāmaṇero upajjhāyassa pattacīvaraṃ datvā 'samaṇadhammaṃ karissāmī'ti nivatto, mayāpi tattha gantuṃ vaṭṭatī": "Sa Di Paṇḍita, sau khi trao lại Y Bát cho Thầy Tế Độ đã quay trở về với suy nghĩ rằng: 'Ta sẽ thực hành Sa Môn Pháp' vậy thì ta cũng đến đó là thích hợp."

Cattāro mahārāje āmantetvā "vihārassa upavane vasante sakuṇe palāpetvā samantato ārakkhaṃ gaṇhathā": Đã cho gọi Tứ Đại Thiên Vương lại nói rằng: "Sau khi đuổi những con chim đang sống kế cận với chùa bay đi hết, hãy gìn giữ cẩn thận ở khắp mọi nơi."

Candadevaputtaṃ "candamaṇḍalaṃ ākaḍḍhitvā gaṇhāhī": Nói với Thiên Tử Mặt Trăng rằng: "Hãy giữ nguyên, sau khi kéo mặt trăng trở lại."

Sūriyadevaputtaṃ "sūriyamaṇḍalaṃ ākaḍḍhitvā gaṇhāhī": Nói với Thiên Tử Mặt Trời rằng: Hãy giữ nguyên, sau khi kéo mặt trời trở lại."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sayaṃ gantvā āviñchanarajjuṭṭhāne ārakkhaṃ gahetvā aṭṭhāsi: Tự mình sau khi đến đó, cũng đứng canh giữ bảo vệ nơi có sợi dây để đóng mở cổng ngỏ ra vào

Vihāre purāṇapaṇṇassa patantassapi saddo nāhosi: Trong chùa không có một tiếng động, cho dù là âm thanh của một chiếc lá già rơi xuống

Sāmaṇerassa cittaṃ ekaggaṃ ahosi: Đã có sự vắng lặng trong tâm của Vị Sa Di

So antarābhatteyeva attabhāvaṃ sammasitvā tīṇi phalāni pāpuṇi: Chỉ trong thời gian của một bữa ăn, Sa Di Paṇḍita quán sát vào chính bản thân mình đã chứng đạt Tam Quả

"Sāmaṇero vihāre nisinno, tassa upakappanakaṃ bhojanaṃ asukakule nāma sakkā laddhu": "Vị Sa Di đang ngồi trong chùa, ta có thể nhận được từ những gia tộc như vầy như vầy những loại vật thực có lợi ích đến cho vị Sa Di đó."

Ekaṃ pemagāravayuttaṃ upaṭṭhākakulaṃ agamāsi: Ngài đã đi đến một gia đình thường hộ độ cho Ngài bằng lòng yêu mến và kính trọng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tattha ca manussā taṃ divasaṃ rohitamacche labhitvā: Tại nơi đó, trong ngày hôm ấy, mọi người sau khi nhận được cá hồi

Therasseva āgamanaṃ olokento nisīdiṃsu: Đã ngồi quan sát về phía con đường mà Trưởng Lão thường đi đến

Te theraṃ āgacchantaṃ disvā: Những người ấy sau khi trông thấy Trưởng Lão đi đến

"Bhante, bhaddakaṃ vo kataṃ idhāgacchantehī": "Bạch Ngài! Ngài đã đến nơi này thì thật là đã làm điều may mắn đến với chúng con."

Antogehe pavesetvā yāgukhajjakādīni datvā: Sau khi mời vào trong nhà, dâng cúng những loại cháo loãng và kẹo ngọt

Rohitamaccharasenassa piṇḍapātaṃ adaṃsu: Đã dâng đến những vật thực khất thực với hương vị của cá hồi

Thero haraṇākāraṃ dassesi: Trưởng Lão nhận lấy và định mang đi

"Paribhuñjatha, bhante, haraṇakabhattampi labhissathā": "Bạch Ngài! Xin Ngài hãy thọ dụng đi, rồi sẽ nhận những vật thực khác để mang về."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Therassa bhattakiccāvasāne pattaṃ rohitamaccharasabhojanassa pūretvā adaṃsu: Sau khi Trưởng Lão thọ thực xong, họ đã làm cho đầy bình bát với vật thực là hương vị cá hồi

"Sāmaṇero me chāto"ti sīghaṃ agamāsi: đã vội vàng trở về vì suy nghĩ rằng: "Sa Di của ta đã đói bụng rồi."

Satthāpi taṃ divasaṃ kālasseva bhuñjitvā: Nói về Bậc Đạo Sư, vào ngày hôm ấy sau khi đã thọ thực với thời thích hợp

"Paṇḍitasāmaṇero upajjhāyassa pattacīvaraṃ datvā 'samaṇadhammaṃ karissāmī'ti nivatto, nipphajjissati nu kho assa pabbajitakicca": "Sa Di Paṇḍita sau khi trao lại Y Bát cho Thầy Tế Độ, đã quay trở lại với suy nghĩ rằng: 'Ta sẽ thực hành Sa Môn pháp' không biết phận sự bậc xuất gia của vị Sa Di này sẽ được thành tựu chăng?"

Upadhārento tiṇṇaṃ phalānaṃ pattabhāvaṃ ñatvā: Sau khi quán xét thêm, Ngài đã biết rằng đã chứng đạt được Tam Quả

"Arahattassa upanissayo atthi, natthī"ti āvajjento: rồi quán xét thêm rằng: "Duyên lành chứng đắc quả vị A La Hán của vị này có hay không có?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Purebhattameva arahattaṃ pattuṃ sakkhissati, na sakkhissatī": "Trước bữa thọ trai, vị này có thể chứng đạt quả Vị A La Hán hay không thể?"

"Sāriputto sāmaṇerassa bhattaṃ ādāya sīghaṃ āgacchati, antarāyampissa kareyya dvārakoṭṭhake ārakkhaṃ gahetvā nisīdissāmi, atha naṃ pañhaṃ pucchissāmi, tasmiṃ pañhe vissajjiyamāne sāmaṇero saha paṭisambhidāhi arahattaṃ pāpuṇissatī": "Sāriputta đang vội vã quay trở về để đưa vật thực cho vị Sa Di này, có thể sẽ gây ra chướng ngại cho vị Sa Di ấy, ta sẽ ngồi bảo vệ tại cổng ngõ, lúc đó ta sẽ hỏi vị ấy những câu hỏi, khi trả lời xong những câu hỏi đó thì Sa Di ấy sẽ chứng đắc được Quả Vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích."

Tato gantvā dvārakoṭṭhake ṭhatvā: Sau khi đi đến đó, Ngài đã đứng ở ngay cổng ngõ

Sampattaṃ theraṃ cattāro pañhe pucchi: Khi Trưởng Lão đã đến nơi, Ngài đã hỏi lên bốn câu hỏi

Puṭṭhaṃ puṭṭhaṃ pañhaṃ vissajjesi: Trưởng Lão đã lần lượt trả lời với những câu hỏi đã được hỏi

Tatridaṃ pucchāvissajjanaṃ: Cuộc vấn đáp này như sau

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Sāriputta, kiṃ te laddha": "Này Sāriputta! Ngươi đã nhận được vật gì vậy?"

"Āhāro, bhante": "Bạch Ngài! Vật thực ạ."

"Āhāro nāma kiṃ āharati, sāriputtā": "Này Sāriputta! Vật thực mang lại điều chi?"

"Vedanaṃ, bhante": "Bạch Ngài! Những cảm thọ."

"Vedanaṃ kiṃ āharati, sāriputtā": "Những cảm thọ mang đến điều chi, này Sāriputta?"

"Rūpaṃ, bhante": "Bạch Ngài! Sắc Pháp."

"Rūpaṃ pana kiṃ āharati, sāriputtā": "Này Sāriputta! Sắc Pháp mang đến điều chi?"

"Phassaṃ, bhante": "Những xúc chạm, Bạch Ngài!"

Tatrāyaṃ adhippāyo: Những điều này có ý nghĩa rằng

Jighacchitena hi paribhutto āhāro tassa khuddaṃ pariharitvā sukhaṃ vedanaṃ āharati: Quả thật như vậy, bởi do sự đói khát nên đã thọ dụng vật thực, người đó sau khi đã được bảo vệ bởi một chút ít đó sẽ mang đến những cảm thọ an lạc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Āhāraparibhogena sukhitassa sukhāya vedanāya uppajjamānāya sarīre vaṇṇasampatti hoti : Sự phát sanh lên những cảm thọ an lạc trong việc thỏa thích thọ dụng vật thực ấy sẽ làm cho thân thể đạt đến sự tươi nhuần

Evaṃ vedanā rūpaṃ āharati: Như vậy cảm thọ sẽ mang lại sắc pháp

Sukhito pana āhārajarūpavasena uppannasukhasomanasso: Sự an lạc do nương vào Sắc sanh lên từ Vật Thực đó sẽ sanh khởi sự an lạc vui vẻ

'Idāni me assādo jāto'ti: Người ấy nói rằng: 'Giờ đây, tôi đã phát sanh lên sự thỏa thích'

Nippajjanto vā nisīdanto vā sukhasamphassaṃ paṭilabhatī: Cho dù là trong lúc đang nằm hay trong lúc đang ngồi đều được thọ hưởng sự xúc chạm an lạc như vậy

Evaṃ imesu catūsu pañhesu vissajjikesu: Như vậy, trong lúc vấn đáp bốn câu này

Sāmaṇero saha paṭisambhidāhi arahattaṃ patto: Vị Sa Di đã chứng đạt được quả vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Gaccha, sāriputta, tava sāmaṇerassa bhattaṃ dehī": "Hãy đi, này Sāriputta! Hãy mang vật thực đến cho Sa Di của ngươi đi."

Thero gantvā dvāraṃ ākoṭesi: Trưởng Lão đi đến và đã gõ vào cánh cửa

Sāmaṇero nikkhamitvā therassa hatthato pattaṃ gahetvā: Vị Sa Di sau khi đi ra đã nhận lấy bình bát từ tay của Trưởng Lão

Tālavaṇṭena theraṃ bījī: Đã quạt cho Trưởng Lão bằng chiếc quạt lá thốt nốt

Sattavassikadārako pabbajitvā: Một đứa trẻ bảy tuổi đầu, sau khi xuất gia

Aṭṭhame divase taṃ khaṇaṃ vikasitapadumuppalasadiso arahattaṃ patto: Đến ngày thứ tám thì chứng quả vị A La Hán, ngay trong sát na đó vị Sa Di trông giống như một đóa hoa sen mới nở

Paccavekkhitaṭṭhānaṃ pana paccavekkhanto nisīditvā bhattakiccamakāsi: Sau khi ngồi xuống, trong lúc quán tưởng đã thọ thực tại chỗ quán tưởng đó

Tena pattaṃ dhovitvā paṭisāmitakāle: Thế rồi sau khi Sa Di Paṇḍita rửa sạch bình bát, ngay vào lúc sắp xếp lại cho có thứ tự

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Candadevaputto candamaṇḍalaṃ vissajjesi sūriyadevaputto sūriyamaṇḍalaṃ: Thiên Tử Mặt Trăng đã thả mặt trăng ra Thiên Tử Mặt Trời cũng đã thả mặt trời ra

Cattāro mahārājāno catuddisaṃ ārakkhaṃ vissajjesuṃ: Tứ Đại Thiên Vương đã bỏ không còn canh giữ bốn phương nữa

Sakko devarājā āviñchanake ārakkhaṃ vissajjesi: Vua Trời Đế Thích cũng không còn bảo vệ tại nơi có treo sợi dây để đóng mở cổng ngõ nữa

Sūriyo majjhaṭṭhānato galitvā gato: Mặt trời sau khi từ từ ở giữa trưa đã chếch bóng

Bhikkhū ujjhāyiṃsu: Chư Tỳ Khưu đã phàn nàn với nhau rằng

"Chāyā adhikappamāṇā jātā, sūriyo majjhaṭṭhānato galitvā gato, sāmaṇerena ca idāneva bhuttaṃ, kiṃ nu kho eta": "Đã xảy ra việc bóng râm đã vượt qua khỏi hạn định của nó, mặt trời sau khi từ từ ở giữa trưa đã chếch bóng, mà bây giờ thì Sa Di ấy mới vừa ăn xong, tại sao lại như vậy nhỉ?"

"Bhikkhave, kiṃ kathethā": "Này Chư Tỳ Khưu! Các ngươi đang nói về chuyện gì vậy?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Puññavato samaṇadhammaṃ karaṇakāle: Đối với những bậc Hữu Phước vào lúc đang thực hành Sa Môn Pháp

Candadevaputto candamaṇḍalaṃ, sūriyadevaputto sūriyamaṇḍalaṃ ākaḍḍhitvā gaṇhi: Thiên Tử Mặt Trăng sau khi níu lấy mặt trăng đã giữ nguyên lại, Thiên Tử Mặt Trời cũng làm vậy đối với mặt trời

Cattāro mahārājāno vihāropavane catuddisaṃ ārakkhaṃ gaṇhiṃsu: Tứ Đại Thiên Vương đã gìn giữ bảo vệ cả bốn phương các cánh rừng quanh chùa

Sakko devarājā āviñchanake ārakkhaṃ gaṇhi: Vua Trời Đế Thích thì đã gìn giữ bảo vệ ngay nơi có sợi dây để đóng hay mở cổng ngõ

Ahampi 'buddhomhī'ti appossukko nisīdituṃ nālatthaṃ: Ngay chính cả ta được gọi là 'Đức Phật' nhưng cũng không được ngồi im lặng

Gantvā dvārakoṭṭhake mama puttassa ārakkhaṃ aggahesiṃ: Sau khi đi đến đó cũng nhận lấy phần bảo vệ cho con trai của mình nơi ngưỡng cửa

Nettike ca mātikāya udakaṃ harante: Người dẫn thủy mang nước vào bằng những dòng nước

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Usukāre ca usuṃ ujuṃ karonte: Người thợ làm tên làm cho thẳng những mũi tên

Tacchake ca dārūni tacchante: Người thợ mộc đang bào mỏng từ những khúc gỗ

Ettakaṃ ārammaṇaṃ gahetvā: Sau khi nắm lấy nhiều hình ảnh như vậy

Paṇḍitā attānaṃ dametvā arahattaṃ gaṇhantiyevā: Những Bậc Hiền Trí sau khi thuần hóa chính mình đã nắm giữ lấy Quả Vị A La Hán

Udakañhi nayanti nettikā: Quả thật thế, người trị thủy dẫn nước

Usukārā namayanti tejanaṃ: Người thợ tên uốn thẳng những mũi tên

Dāruṃ namayanti tacchakā: Người làm mộc nắn thanh gỗ thẳng lên

Attānaṃ damayanti paṇḍitā: Bậc Hiền Trí, tự chính mình uốn nắn

Pathaviyā thalaṭṭhānaṃ khaṇitvā āvāṭaṭṭhānaṃ pūretvā: Trên mặt đất sau khi cho đào xới những vùng đất khô cằn rồi làm cho đầy những vùng đất thấp trũng ao hồ

Mātikaṃ vā katvā rukkhadoṇiṃ vā: Sau khi làm những chiếc máng bằng cây

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ṭhapetvā attanā icchiticchitaṭṭhānaṃ udakaṃ: Đã dẫn đặt nước tại một nơi tùy theo ý thích của mình

Nentīti nettikā : Việc hướng dẫn (dòng nước) như thế tức là Những người dẫn thủy nhập điền

Tejananti kaṇḍaṃ: Mũi tên tức là cây tên

Nettikā attano ruciyā udakaṃ nayanti: Những người dẫn thủy nhập điền hướng dẫn dòng nước theo ý thích của mình

Usukārāpi tāpetvā: Những người thợ làm mũi tên thì sau khi hong cho nóng lên

Tejanaṃ namayanti: Uốn cong mũi tên

Usuṃ ujuṃ karonti: Họ làm cho mũi tên thật ngay thẳng

Tacchakāpi nemiādīnaṃ atthāya tacchantā: Đối với những người thợ mộc trong lúc bào cho mỏng với lý do làm cái vành của bánh xe chẳng hạn

Dāruṃ namayanti: Họ cũng uốn cong những thanh gỗ

Attano ruciyā ujuṃ vā vaṅkaṃ vā karonti: Rồi tùy theo ý thích của mình mà uốn cong hay làm cho thẳng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Evaṃ ettakaṃ ārammaṇaṃ katvā: Như vậy, với nhiều đối tượng (cảnh) đó

Paṇḍitā sotāpattimaggādīni uppādentā: Bậc Hiền Trí, đã làm cho sanh khởi tâm Sơ Đạo chẳng hạn

Attānaṃ damayanti: Huấn luyện thuần hóa tự ngã

Arahattappattā pana ekantadantā nāma hontīti: Rồi với sự chế ngự không suy giảm như vậy chắc chắn sẽ chứng đắc được Quả Vị A La Hán

DỊCH NGHĨA:

Mahāduggata dẫn đường cho Bậc Đạo Sư, rồi thỉnh rằng: "Bạch Ngài! Xin thỉnh Ngài vào bên trong." Ngôi nhà, nơi cư ngụ của Mahāduggata là một nơi ẩm thấp, không thể đi vào nếu không cúi xuống. Thế nhưng đối với Chư Phật, thì trong khi bước vào nhà thì không cúi xuống để bước vào. Chính vì thế, nên đến khi bước vào trong nhà thì địa đại lún xuống bên dưới, còn ngôi nhà thì vươn cao lên. Đây chính là kết quả của việc bố thí hoàn hảo của các Ngài. Thế nhưng sau khi quay trở ra, thì vào lúc ra đi đó tất cả sẽ trở về với trạng thái ban đầu. Bởi vì vậy, nên Bậc Đạo Sư đã đứng thẳng người, sau khi bước vào nhà đã ngồi vào chỗ ngồi đã được Vua Trời Đế Thích soạn sẵn. Khi Bậc Đạo Sư đã an

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tọa, Đức Vua mới hỏi Mahāduggata rằng: "Này Mahāduggata! Ngươi đã không trao lại bình bát của Bậc Đạo Sư dù cho chúng ta đã khẩn cầu nài nỉ, vậy thì hãy cho ta nhìn thấy ngươi đã chuẩn bị những lễ phẩm nào để dâng cúng đến Bậc Đạo Sư?" Lúc bấy giờ, Vua Trời Đế Thích sau khi cho mở những loại thức ăn như là cơm và cháo đã bày tất cả ra. Hương thơm ngào ngạt của những món ăn đã lan tỏa tràn ngập khắp cả kinh thành. Đức Vua sau khi trông thấy những loại vật thực như cháo đó, liền nói với Đức Thế Tôn rằng: "Bạch Ngài! Con đã đi đến đây với suy nghĩ rằng: 'Những lễ vật của Mahāduggata sẽ chuẩn bị như thế nào, sau khi dâng những lễ phẩm cúng dường này, ta sẽ hướng dẫn Bậc Đạo Sư về hoàng cung và sẽ dâng cúng vật thực đã được sữa soạn sẵn của mình' thế nhưng những vật thức như thế này thì trước đây con chưa từng trông thấy, nếu như con đứng tại nơi này sẽ khiến cho Mahāduggata sẽ bị mệt mỏi thêm, nên con sẽ ra về." sau đó đảnh lễ Đức Thế Tôn và cáo từ ra về. Nói về Vua Trời Đế Thích, sau khi dâng cúng cháo đến Bậc Đạo Sư, đã phục vụ chăm sóc Ngài hết sức tôn kính. Riêng về Bậc Đạo Sư, sau khi thọ thực xong, đã nói lên lời tùy hỷ chúc phúc rồi đã đứng dậy từ chỗ ngồi ra về.

Vua Trời Đế Thích ra dấu cho Mahāduggata. Mahāduggata liền đón nhận Bình Bát và đã đi theo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

phía sau Bậc Đạo Sư. Sau khi Vua Trời Đế Thích quay trở lại, khi đứng trước của nhà của Mahāduggata đã nhìn lên bầu trời. Chính vào khoảnh khắc ấy, từ trên hư không đã trút xuống một cơm mưa bằng bảy loại châu báu, sau khi đã tràn đầy tất cả các vật chứa đựng trong nhà của Mahāduggata, đã tràn đầy trọn cả căn nhà. Một chỗ trống trong nhà của Mahāduggata cũng không còn. Thế là người vợ của Mahāduggata sau khi nắm lấy những đứa con bằng những cánh tay đã đưa ra và đã để đứng ở bên ngoài. Mahāduggata sau khi đưa tiễn Bậc Đạo Sư, khi quay trở lại, nhìn thấy những đứa trẻ con đứng ở bên ngoài thì đã hỏi rằng: "Đã xảy ra chuyện gì vậy?" "Thưa anh, trọn khắp trong nhà của chúng ta đầy cả bảy loại châu báu, một chỗ trống để bước vào cũng không có." Mahāduggata suy nghĩ rằng: "Đó là kết quả của sự bố thí, bởi sự bố thí của ta trong ngày hôm nay." Thế nên đã đi đến gần đảnh lễ Đức Vua, thì được hỏi rằng: "Có chuyện gì mà ngươi đến đây?" Mahāduggata đáp rằng: "Tâu Đại Vương! Ngôi nhà của con tràn ngập bảy loại châu báu, Ngài hãy nhận lấy tài sản đó." Đức Vua suy nghĩ rằng: "Ôi! Việc bố thí cúng dường đến Đức Phật, chỉ trong nội ngày hôm nay đã đạt được sự cao quý như vậy." thế rồi đã nói với Mahāduggata rằng: "Đối với tài sản được phát sanh lên đó, ta sẽ làm gì cho thích hợp?" "Tâu Đại Vương! Với lý do để di chuyển số tài sản đó, hãy cho một

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ngàn cỗ xe." Thế là Đức Vua sau khi gởi đi một ngàn cỗ xe, cho mang về tất cả những tài sản đó, và cho đổ xuống trước sân chầu. Khối tài sản ấy cao khoảng bằng một cây thốt nốt. Đức Vua cho triệu tập dân trong Kinh Thành lại và hỏi rằng: "Trong Kinh thành này có một người nào nhiều tài sản như người này không?" "Tâu Đại Vương, không." "Ta sẽ làm gì cho hợp lý với người có đại tài sản như vậy?" "Tâu Đại vương! Ban cho địa vị trưởng giả là thích hợp." Đức Vua sau khi làm những nghi lễ hết sức tôn kính đã ban cho Mahāduggata địa vị trưởng giả.

Thế rồi Đức Vua đã chỉ nền nhà của trưởng giả trước kia và nói rằng: "Sau khi cho mang đi những bụi rậm đã sanh trưởng và sau khi xây dựng lại ngôi nhà, hãy sống tại nơi này." Mahāduggata sau khi đã dọn dẹp sạch sẽ nơi đó, đã làm cho bằng phẳng, trong mặt đất, những chiếc lu được cất giấu tài sản có thể va chạm vào lẫn với nhau. Thế là Mahāduggata thông báo cho Đức Vua thì được bảo rằng: "Tài sản đó đã phát sanh lên do Phước của khanh, khanh hãy giữ lấy." Mahāduggata sau khi cho xây dựng ngôi nhà xong, đã cúng dường đại thí đến Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ trong bảy ngày. Từ đó trở đi, đã làm nhiều việc Phước kéo dài cho đến khi hết tuổi thọ, chấm dứt tuổi thọ đã sanh vào thế giới Chư Thiên.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sau khi trải qua những khoái lạc trên Thiên Giới trong cả khoảng giữa thời kỳ của hai Đức Phật, đến thời Đức Phật hiện tại này, sau khi chết đi đã tái sanh vào trong bụng của cô con gái vị trưởng giả, vốn là một gia tộc hộ độ cho Trưởng Lão Sāriputta tại Kinh Thành Sāvatthī. Người cha và người mẹ, khi biết được bào thai đã được hình thành trong bụng đã chăm sóc thai bào một cách hết sức chu đáo. Một thời gian sau, người mẹ phát sanh sự thèm muốn của người phụ nữ mang thai rằng: "Ôi! Ước gì ta được bố thí cúng dường những vật thực với hương vị của cá hồi đến cho năm trăm vị Tỳ Khưu do Tướng Quân Chánh Pháp dẫn đầu, sau khi mặc y phục là chiếc y Ca Sa, ngồi ở chỗ ngồi cuối cùng, được thọ dụng những vật thực còn dư sót của Chư Tỳ Khưu." Và cô ta sau khi thông báo với cha mẹ thì đã được cho làm đúng như vậy, và sự thèm khát trong thai kỳ của người phụ nữ cũng đã được chấm dứt. Kể từ đó về sau, người mẹ cũng đã hộ độ cho năm trăm vị Tỳ Khưu có Trưởng Lão Tướng Quân Chánh Pháp dẫn đầu với những hương vị cá hồi trong bảy cuộc lễ cầu an lành khác nữa. Tất cả nên được biết đến giống như đã được đề cập trong câu chuyện của đồng tử Tissa. Đây là kết quả mà thuở còn làm Mahāduggata đã bố thí cúng dường những hương vị bằng cá hồi. Và rồi trong ngày lễ đặt tên cho hài tử, người mẹ trình bạch với Trưởng Lão rằng: "Bạch Ngài! Xin hãy ban những học giới đến

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cho kẻ nô lệ của Ngài." Trưởng Lão đã hỏi rằng: "Đứa trẻ này tên là gì?" "Bạch Ngài! Kể từ khi có sự hạ sanh vào trong bụng của đứa trẻ này trở về sau, thì đối với những kẻ đần độn, những người chậm chạp trong ngôi nhà này đều trở thành những người sáng suốt, chính vì thế cho nên sẽ đặt tên là **Paṇḍita** cho con trai của con." Trưởng Lão đã truyền những học giới. Kể từ ngày được sanh ra trở về sau của cậu bé, đã khởi sanh trong tâm của người mẹ rằng: "Ta sẽ không phá hoại ý muốn của con trai ta." Vào năm lên bảy tuổi, cậu bé Paṇḍita đã thưa với mẹ rằng: "Mẹ ơi! Con sẽ xuất gia kề cận với Trưởng Lão." Người mẹ trả lời rằng: "Sādhu! Này con yêu! 'Ta đã khởi sanh ý nghĩ rằng: sẽ không phá hoại ý muốn của con trai ta.'" Thế rồi đã thỉnh mời Trưởng Lão, sau khi hộ độ xong đã trình bạch với Ngài rằng: "Bạch Ngài! Kẻ nô lệ của Ngài muốn được xuất gia, vào chiều hôm nay, con sẽ dắt đứa trẻ này đến chùa." Sau khi giã từ Trưởng lão, đã cho triệu tập thân bằng quyến thuộc lại và nói rằng: "Trong lúc con trai của ta còn là người thế tục, hôm nay sẽ cần phải làm một bữa tiệc thật thịnh soạn." thế là sau đó đã cho làm một bữa tiệc thật linh đình, rồi dắt cậu bé đến chùa, trao lại cho Trưởng lão và bạch rằng: "Bạch Ngài! Hãy làm lễ xuất gia cho đứa trẻ này."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Trong khi làm lễ xuất gia, Trưởng Lão sau khi đã chỉ dạy về những khó khăn gian nan (trong đời sống phạm hạnh) thì cậu bé đã trả lời rằng: "Bạch Ngài! Con sẽ làm theo những lời giáo huấn của Ngài!" "Nếu thế thì con hãy đến đây!" sau khi làm cho thấm nhuần đề mục tóc đã chỉ dạy về năm đề mục nghiệp xứ để tu tập rồi đã cho xuất gia. Về phần cha mẹ của Sa Di Paṇḍita cũng đã trú lại trong chùa đến bảy ngày, đã bố thí cúng dường những thực phẩm với hương vị của cá hồi đến Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ, đến chiều tối của ngày thứ bảy đã quay trở về nhà. Ngày thứ tám, trong khi đi vào trong làng, Trưởng Lão đã dắt theo Sa Di Paṇḍita mà không đi cùng với Chư Tỳ Khưu Tăng. Tại sao lại như thế? Bởi vì đối với vị Sa Di này trong việc cầm lấy y bát chưa có những oai nghi và sự trang nghiêm, và thêm một điều nữa là đối với Trưởng Lão có những phận sự cần nên làm trong chùa. Quả thật như thế, Trưởng Lão trong lúc Chư Tăng đã đi vào trong làng, thường đi quanh khắp các nơi trong chùa, sau khi quét dọn những nơi chưa được quét dọn đã châm thêm nước cần dùng vào những vật đựng nước còn trống, rồi sắp xếp cho có thứ tự gọn gàng đối với những chiếc giường, ghế đặt sai vị trí, sau đó mới đi vào trong làng sau cùng. Lại nữa, Trưởng lão suy nghĩ rằng: "Với những kẻ ngoại đạo, sau khi đi vào ngôi chùa vắng vẻ, họ đã không được nói rằng: 'Hãy xem kìa, đó là những chỗ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ngồi của đệ tử Sa Môn Gotama'" nên sau khi dọn dẹp sạch sẽ khắp các nơi trong chùa, mới đi vào làng sau cùng. Chính vì thế, đối với ngày hôm ấy, sau khi hoàn thành công việc hàng ngày, đã hướng dẫn cách mang y bát cho vị Sa Di rồi đi vào làng để khất thực.

Vị Sa Di trong lúc đi vào trong làng cùng với Thầy Tế Độ, đã nhìn thấy một rạch nước, đã bạch hỏi rằng: "Bạch Ngài! Cái này tên gọi là gì ạ?" "Này Sa Di! Đây là một rạch nước." "Mọi người sẽ làm gì đối với rạch nước này?" "Mọi người, sau khi dẫn nước đến nơi này nơi kia, phục vụ trong công việc nông nghiệp của mình." "Thế thì, Bạch Ngài! Đối với nước đó có tâm thức chăng?" "Này con! Không có!" "Bạch Ngài! Với một vật vô tri giống như vậy mà mọi người dẫn đi đến nơi mà mình muốn?" "Này con! Đúng vậy!" Sa Di Paṇḍita bèn suy nghĩ rằng: "Nếu như đối với một vật vô tri giống như vậy, mọi người sau khi dẫn dắt đến những nơi mong muốn để phục vụ cho công việc của mình, thì tại sao đối với những chúng sanh có tâm thức lại không thể gìn giữ và kiểm soát tâm tư của mình để thực hành Sa Môn Pháp?" Thế rồi trong lúc đang đi về phía trước như thế, lại trông thấy những người thợ làm mũi tên đang hơ những que gậy cứng để làm mũi tên trên lửa, sau khi xem xét bằng đầu mắt (nheo mắt lại) rồi làm những mũi tên, đã bạch hỏi rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Bạch Ngài! Những người này gọi là gì?" "Này con! Là những người thợ làm tên." "Tại sao họ lại làm như vậy?" "Sau khi hơ trên lửa, họ làm cho thẳng những cây gậy cứng để làm những mũi tên." "Bạch Ngài! Những cây gậy cứng đó có tâm thức không ạ?" "Này con! Là vật vô tri." Sa di Paṇḍita suy nghĩ rằng: "Nếu như sau khi mang lấy những vật vô tri rồi hơ trên lửa như vậy họ sẽ làm cho ngay thẳng, thì tại sao đối với những chúng sanh có tâm thức lại không thể gìn giữ và kiểm soát tâm tư của mình để thực hành Sa Môn Pháp?" Và rồi trong lúc đang đi về phía trước như thế lại trông thấy những người đang làm cho mỏng những cây căm bánh xe, những vành của bánh xe và những trục bánh xe từ những khúc gỗ, liền bạch hỏi rằng: "Bạch Ngài! Những người này gọi là gì?" "Này con! Gọi là những người thợ mộc." "Tại sao họ lại làm như vậy?" "Này con! Sau khi cầm lấy những khúc gỗ họ sẽ làm những chiếc bánh xe cho những cỗ xe nhỏ." "Bạch Ngài! Vậy thì những khúc gỗ đó có tâm thức không ạ?" "Này con! Là vật vô tri." Lúc bấy giờ vị Sa Di đã suy nghĩ rằng: "Nếu như đối với những vật không có tâm thức như vậy, sau khi nắm lấy những khúc gỗ, những mảnh cây rồi làm những chiếc bánh xe, thì tại sao đối với những chúng sanh có tâm thức lại không thể gìn giữ và kiểm soát tâm tư của mình để thực hành Sa Môn Pháp?" Sau khi nhìn thấy những nguyên nhân như thế này, Sa Di Paṇḍita đã bạch

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rằng: "Bạch Ngài! Nếu như Y Bát này của Ngài, xin Ngài hãy nhận lấy, con cần phải quay trở về." Trưởng Lão đã không để trong tâm sanh khởi lên suy nghĩ rằng: "Người này là một vị Sa Di nhỏ, mới vừa được xuất gia, trong khi đang theo phía sau của ta lại nói như vậy." mà lại nói rằng: "Đưa đây, này Sa Di!" rồi nhận lấy Y Bát của mình.

Nói về Vị Sa Di, sau khi đảnh lễ thầy Tế Độ, trong lúc quay trở về lại còn bạch thêm rằng: "Bạch Ngài! Khi nhận lấy vật thực cho con, hãy nhận vật thực có hương vị là cá hồi cho con." "Này con! Sao ta lại nhận được chứ?" "Bạch Ngài! Ngài không nhận được bằng Phước của mình thì sẽ nhận được bằng Phước của con." Trưởng Lão suy nghĩ rằng: "Nếu Sa Di nhỏ này ngồi ở bên ngoài, có thể sẽ bị những sự nguy hại." nên đưa cho chìa khóa rồi đã nói rằng: "Sau khi mở cửa nơi trú ngụ của ta, đi vào bên trong và có thể ngồi trong đó." Sa Di Paṇḍita sau khi làm như thế, đã ngồi quan sát về chính bản thân mình, đồng thời dùng sự hiểu biết quán sát về sự bất tịnh trong thân ngũ uẩn của mình. Chính bởi đức hạnh sáng chói của Sa Di Paṇḍita đã làm chỗ ngồi của Vua Trời Đế Thích nóng lên. Vua Trời Đế Thích suy nghĩ: "Có nguyên nhân gì đây?" trong khi quán sát biết rằng: "Sa Di Paṇḍita, sau khi trao lại Y Bát cho Thầy Tế Độ đã quay trở về với suy nghĩ rằng: 'Ta sẽ thực hành Sa Môn Pháp' vậy thì ta cũng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đến đó là thích hợp." sau khi suy nghĩ như thế, đã cho gọi Tứ Đại Thiên Vương lại nói rằng: "Hãy đuổi những con chim đang sống kế cận với chùa bay đi hết, hãy gìn giữ cẩn thận ở khắp mọi nơi." Và nói với Thiên Tử Mặt Trăng rằng: "Hãy giữ nguyên, sau khi kéo mặt trăng trở lại." rồi lại nói với Thiên Tử Mặt Trời rằng: Hãy giữ nguyên, sau khi kéo mặt trời trở lại." tự mình sau khi đến đó, cũng đứng canh giữ bảo vệ nơi có sợi dây để đóng mở cổng ngõ ra vào, trong chùa không có một tiếng động, ngay cả âm thanh của một chiếc lá già rơi xuống, và đã có sự vắng lặng trong tâm của Vị Sa Di. Chỉ trong thời gian của một bữa ăn, Sa Di Paṇḍita quán sát vào chính bản thân mình đã chứng đạt Tam Quả.

Nói về Trưởng Lão, đã suy nghĩ rằng: "Vị Sa Di đang ngồi trong chùa, ta có thể nhận được từ những gia tộc như vầy như vầy những loại vật thực có lợi ích đến cho vị Sa Di đó." Thế là Ngài đã đi đến một gia đình thường hộ độ cho Ngài với lòng yêu mến và kính trọng. Tại nơi đó, trong ngày hôm ấy, mọi người sau khi nhận được cá hồi đã ngồi quan sát về phía con đường mà Trưởng Lão thường đi đến. Những người ấy sau khi trông thấy Trưởng Lão đi đến thì đã trình bạch với Trưởng Lão rằng: "Bạch Ngài! Ngài đã đến nơi này thì thật là đã làm điều may mắn đến với chúng con." thế là mời vào trong nhà, dâng cúng những loại cháo loãng và kẹo ngọt, rồi đã dâng đến những vật thực khất thực với hương

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vị của cá hồi. Trưởng Lão nhận lấy và định mang đi. Những người này bèn thỉnh rằng: "Bạch Ngài! Xin Ngài hãy thọ dụng đi, rồi sẽ nhận những vật thực khác để mang về." sau khi Trưởng Lão thọ thực xong, họ đã làm cho đầy bình bát với vật thực là hương vị cá hồi. Trưởng lão suy nghĩ rằng: "Sa Di của ta đã đói bụng rồi." nên đã vội vàng trở về. Nói về Bậc Đạo Sư, vào ngày hôm ấy sau khi đã thọ thực với thời thích hợp đã trở về chùa và quan sát rằng: "Sa Di Paṇḍita sau khi trao lại Y Bát cho Thầy Tế Độ, đã quay trở lại với suy nghĩ rằng: 'Ta sẽ thực hành Sa Môn pháp' không biết phận sự bậc xuất gia của vị Sa Di này sẽ được thành tựu chăng?" sau khi quán xét thêm, Ngài đã biết rằng đã chứng đạt được Tam Quả, rồi Ngài quán xét thêm rằng: "Duyên lành chứng đắc quả vị A La Hán của vị này có hay không có?" sau khi thấy "Có", Ngài lại quán xét tiếp rằng: "Trước bữa thọ trai, vị này có thể chứng đạt quả Vị A La Hán hay không thể?" Ngài đã biết rằng: "Sẽ có thể." Lúc bấy giờ, Bậc Đạo Sư lại suy nghĩ: "Sāriputta đang vội vã quay trở về để đưa vật thực cho vị Sa Di này, có thể sẽ gây ra chướng ngại cho vị Sa Di ấy, ta sẽ ngồi bảo vệ tại cổng ngõ, lúc đó ta sẽ hỏi vị ấy những câu hỏi, khi trả lời xong những câu hỏi đó thì Sa Di ấy sẽ chứng đắc được Quả Vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích." Sau khi đi đến đó, Ngài đã đứng ở ngay cổng ngõ, khi Trưởng Lão đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đến nơi, Ngài đã hỏi lên bốn câu hỏi, Trưởng Lão đã lần lượt trả lời với những câu hỏi đã được hỏi.

Cuộc vấn đáp này như sau: Tương truyền Bậc Đạo Sư đã hỏi Trưởng Lão rằng: "Này Sāriputta! Ngươi đã nhận được vật gì vậy?" "Bạch Ngài! Vật thực ạ." "Này Sāriputta! Vật thực mang lại điều chi?" "Bạch Ngài! Những cảm thọ." "Những cảm thọ mang đến điều chi, này Sāriputta?" "Bạch Ngài! Sắc Pháp." "Này Sāriputta! Sắc Pháp mang đến điều chi?" "Những xúc chạm, Bạch Ngài!" Những điều này có ý nghĩa rằng: "Quả thật như vậy, bởi do sự đói khát nên đã thọ dụng vật thực, người đó sau khi đã được bảo vệ bởi một chút ít đó, sẽ mang đến những cảm thọ an lạc. Sự phát sanh lên những cảm thọ an lạc trong việc thỏa thích thọ dụng vật thực ấy, sẽ làm cho thân thể đạt đến sự tươi nhuần. Như vậy cảm thọ sẽ mang lại sắc pháp. Sự an lạc do nương vào Sắc sanh lên từ Vật Thực đó, sẽ sanh khởi sự an lạc vui vẻ và người ấy nói rằng: 'Giờ đây, tôi đã phát sanh lên sự thỏa thích' cho dù là trong lúc đang nằm hay trong lúc đang ngồi đều được thọ hưởng sự xúc chạm an lạc như vậy."

Như vậy, trong lúc vấn đáp bốn câu này, thì Sa Di đã chứng đạt được quả vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích. Bậc Đạo Sư bèn nói với Trưởng Lão rằng: "Hãy đi, này Sāriputta! Hãy mang vật thực đến cho Sa Di của ngươi đi." Trưởng Lão đi đến và

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đã gõ vào cánh cửa. Vị Sa Di sau khi đi ra đã nhận lấy bình bát từ tay của Trưởng Lão, sau đó đứng sang một bên và quạt cho Trưởng Lão bằng chiếc quạt lá thốt nốt. Lúc bấy giờ, Trưởng Lão mới nói với vị Sa Di rằng: "Này Sa Di! Ngươi hãy thọ thực đi." "Thế nhưng còn Ngài, Bạch Ngài!" "Ta đã thọ thực xong rồi, ngươi hãy thọ thực đi." Một đứa trẻ bảy tuổi đầu, sau khi xuất gia đến ngày thứ tám thì chứng quả vị A La Hán, ngay trong sát na đó, vị Sa Di trông giống như một đóa hoa sen mới nở, sau khi ngồi xuống, trong lúc quán tưởng đã thọ thực tại chỗ quán tưởng đó. Thế rồi sau khi Sa Di Paṇḍita rửa sạch bình bát, ngay vào lúc sắp xếp lại cho có thứ tự thì Thiên Tử Mặt Trăng đã thả mặt trăng ra, và Thiên Tử Mặt Trời cũng đã thả mặt trời ra. Tứ Đại Thiên Vương đã bỏ không còn canh giữa bốn phương nữa, và ngay cả Vua Trời Đế Thích cũng không còn bảo vệ tại nơi có treo sợi dây để đóng mở cổng ngõ nữa. Mặt trời sau khi từ từ ở giữa trưa đã chếch bóng.

Chư Tỳ Khưu đã phàn nàn với nhau rằng: "Đã xảy ra việc bóng râm đã vượt qua khỏi hạn định của nó, mặt trời sau khi từ từ ở giữa trưa đã chếch bóng, mà bây giờ thì Sa Di ấy mới vừa ăn xong, tại sao lại như vậy nhỉ?" Bậc Đạo Sư sau khi biết rõ những gì đang xảy ra như thế, đã đi đến và hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Các ngươi đang nói về chuyện gì

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vậy?" "Bạch Ngài! Chuyện như thế này..." "Đúng vậy này Chư Tỳ Khưu, đối với những bậc Hữu Phước vào lúc đang thực hành Sa Môn Pháp, Thiên Tử Mặt Trăng sau khi níu lấy mặt trăng đã giữ nguyên lại, Thiên Tử Mặt Trời cũng làm vậy đối với mặt trời, Tứ Đại Thiên Vương đã gìn giữ bảo vệ cả bốn phương các cánh rừng quanh chùa, Vua Trời Đế Thích thì đã gìn giữ bảo vệ ngay nơi có sợi dây để đóng hay mở cổng ngõ, ngay chính cả ta được gọi là 'Đức Phật' những cũng không được ngồi im lặng, sau khi đi đến đó cũng nhận lấy phần bảo vệ cho con trai của mình nơi ngưỡng cửa, sau khi nhìn thấy người dẫn thủy mang nước vào bằng những dòng nước, người thợ làm tên, làm cho thẳng những mũi tên, người thợ mộc đang bào mỏng từ những khúc gỗ, sau khi nắm lấy nhiều hình ảnh như vậy Sa Di Paṇḍita sau khi thuần hóa chính mình đã nắm giữ lấy Quả Vị A La Hán." Sau khi nói như thế và tổng hợp lại các sự kiện liên quan, trong lúc thuyết giảng pháp thoại Ngài đã nói lên kệ ngôn này: "

80. "Udakañhi nayanti nettikā,
Usukārā namayanti tejanaṃ;
Dāruṃ namayanti tacchakā,
Attānaṃ damayanti paṇḍitā"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

80. "Quả thật thế, người trị thủy dẫn nước,
Người thợ tên uốn thẳng những mũi tên,
Người làm mộc nắn thanh gỗ thẳng lên,
Bậc Hiền Trí, tự chính mình uốn nắn."

Ở đây, gọi là **"Nước"** tức là trên mặt đất sau khi cho đào xới những vùng đất khô cằn rồi làm cho đầy những vùng đất thấp trũng ao hồ, sau khi làm những chiếc máng bằng cây, đã dẫn đặt nước tại một nơi tùy theo ý thích của mình. Việc hướng dẫn (dòng nước) như thế tức là **Những người dẫn thủy nhập điền**. Gọi là **Mũi tên** tức là cây tên. Ở đây, được nói như vầy: "Những người dẫn thủy nhập điền **hướng dẫn** dòng nước theo ý thích của mình, đối với **những người thợ làm mũi tên** thì sau khi hong cho nóng lên **uốn cong** mũi tên rồi họ đã làm cho mũi tên thật ngay thẳng. Đối với những người thợ mộc trong lúc bào cho mỏng với lý do làm cái vành của bánh xe chẳng hạn họ cũng **uốn cong những thanh gỗ**, rồi tùy theo ý thích của mình mà uốn cong hay làm cho thẳng. Như vậy, với nhiều đối tượng (cảnh) đó, **Bậc Hiền Trí, huấn luyện thuần hóa tự ngã** đã làm cho sanh khởi tâm Sơ Đạo chẳng hạn, và rồi với sự chế ngự không suy giảm như vậy chắc chắn sẽ chứng đắc được Quả Vị A La Hán.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chấm dứt thời pháp, nhiều người đã chứng đắc Đạo Quả như Sơ Quả chẳng hạn.

CÂU CHUYỆN THỨ NĂM

VỀ SA DI PAṆḌITA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

6. Lakuṇḍakabhaddiyattheravatthu

Selo yathāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto lakuṇḍakabhaddiyattheraṃ ārabbha kathesi.

Puthujjanā kira sāmaṇerādayo theraṃ disvā sīsepi kaṇṇesupi nāsāyapi gahetvā "kiṃ, cūḷapiṭa, sāsanasmiṃ na ukkaṇṭhasi, abhiramasī"ti vadanti. Thero tesu neva kujjhati, na dussati. Dhammasabhāyaṃ kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ "passathāvuso, lakuṇḍakabhaddiyattheraṃ disvā sāmaṇerādayo evañcevañca viheṭhenti, so tesu neva kujjhati, na dussatī"ti. Satthā āgantvā "kiṃ kathetha, bhikkhave"ti pucchitvā "imaṃ nāma, bhante"ti vutte "āma, bhikkhave, khīṇāsavā nāma neva kujjhanti, na dussanti. Ghanaselasadisā hete acalā akampiyā"ti vatvā anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

81. "Selo yathā ekaghano,
Vātena na samīrati;
Evaṃ nindāpasaṃsāsu,
Na samiñjanti paṇḍitā"ti.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tattha nindāpasaṃsāsūti kiñcāpi idha dve lokadhammā vuttā, attho pana aṭṭhannampi vasena veditabbo. Yathā hi ekaghano asusiro selo puratthimādibhedena vātena na samīrati na iñjati na calati, evaṃ aṭṭhasupi lokadhammesu ajjhottharantesu paṇḍitā na samiñjanti, paṭighavasena vā anunayavasena vā na calanti na kampanti.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Lakuṇḍakabhaddiyattheravatthu chaṭṭhaṃ.

TỪ VỰNG:

Puthujjanā kira sāmaṇerādayo: Những vị phàm phu tục tử nhất là những vị Sa Di

Sīsepi kaṇṇesupi nāsāyapi gahetvā: Thường nắm sờ tóc, kéo tai, nắm mũi

"Kiṃ, cūḷapita, sāsanasmiṃ na ukkaṇṭhasi, abhiramasī": "Chú ơi! Tại sao chú đã không tỏ ra bất mãn trong Giáo Pháp này mà lại tỏ ra vui thích như thế?"

Thero tesu neva kujjhati, na dussati: Trưởng Lão vẫn không có sự nóng nảy cũng như không có sự sân hận đối với những chuyện đó

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Khīṇāsavā nāma neva kujjhanti, na dussanti: Những Bậc Lậu Tận thì không bao giờ nóng nảy cũng như không có sự sân hận

Ghanaselasadisā hete acalā akampiyā: Quả thật như vậy, giống như một khối đá không lay chuyển, không có sự rúng động

Selo yathā ekaghano: Như tảng đá, vững vàng và chắc chắn

Vātena na samīrati: Không chuyển lay bởi gió

Evaṃ nindāpasaṃsāsu: Giữa những khen chê như vậy,

Na samiñjanti paṇḍitā: Bậc Hiền Trí, hoàn toàn không dao động

Kiñcāpi idha dve lokadhammā vuttā: Đề cập đến hai pháp thế gian này trong tất cả những pháp khác

Attho pana aṭṭhannampi vasena veditabbo: Có nghĩa là nên được biết đến sự ảnh hưởng của nó trong cả tám (pháp thế gian)

Ekaghano asusiro selo: Tảng đá không có bị bọng ở giữa, chắc chắn kiên cố

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Puratthimādibhedena vātena na samīrati: Không bị lay động bởi gió đến từ các phương hướng chẳng hạn

Na iñjati: Không di dời, không chuyển động

Na calati: Không dời đổi, không khuấy động, không run rẩy, không xao động

Aṭṭhasupi lokadhammesu ajjhottharantesu: Cho dù bị ngập tràn trong tám pháp thế gian

Na samiñjanti: Hoàn toàn không có sự dao động

Paṭighavasena vā: Cho dù bị ảnh hưởng bởi sự tỵ hiềm ghét bỏ

Anunayavasena vā: Cho dù bị ảnh hưởng bởi tình bằng hữu

Na calanti na kampanti: Cũng không để bị xao động, không để bị xao xuyến

DỊCH NGHĨA:

6. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO BHADDIYA LÙN.

"Như tảng đá..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Trưởng Lão Bhaddiya lùn. **(Lakuṇṭaka** chứ không phải là **Lakuṇḍaka.)**

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tương truyền, những vị phàm phu tục tử nhất là những vị Sa Di, sau khi trông thấy Trưởng Lão, thường nắm sờ tóc, kéo tai, nắm mũi và nói rằng: "Chú ơi! Tại sao chú đã không tỏ ra bất mãn trong Giáo Pháp này mà lại tỏ ra vui thích như thế?" Thế nhưng đối với những điều như thế, Trưởng Lão vẫn không có sự nóng nảy cũng như không có sự sân hận. Tại thính pháp đường khởi lên câu chuyện sau: "Này Chư Hiền Giả, hãy nhìn xem! Sau khi trông thấy Trưởng Lão Bhaddiya lùn, những vị Sa Di đã trêu chọc như thế này như thế kia, thế nhưng Trưởng Lão Bhaddiya không hề nóng nảy hay sân hận đối với những chuyện đó." Bậc Đạo Sư sau khi đi đến đã hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Các ngươi đang nói về chuyện gì vậy?" "Bạch Ngài câu chuyện này..." "Đúng rồi, này Chư Tỳ Khưu! Những Bậc Lậu Tận thì không bao giờ nóng nảy hay không có sự sân hận. Quả thật như vậy, giống như một khối đá không lay chuyển, không có sự rúng động." sau khi kết hợp tất cả các sự kiện và nói lên pháp thoại Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

81."Selo yathā ekaghano,
Vātena na samīrati;
Evaṃ nindāpasaṃsāsu,
Na samiñjanti paṇḍitā"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

81. "Như tảng đá, vững vàng và chắc chắn
Không chuyển lay, xao động giữa gió giông
Cũng như vậy, những khen chê ngập lòng
Bậc Hiền Trí, hoàn toàn không xao động."

Ở đây, gọi là **"Những sự khen chê"** tức là đề cập đến hai pháp thế gian này trong tất cả những pháp khác, có nghĩa là nên được biết đến sự ảnh hưởng của nó trong cả tám (pháp thế gian). Quả thật như vậy, giống như **tảng đá**, không có bị bọng ở giữa, **chắc chắn kiên cố**, thì **không bị lay động bởi gió** đến từ các phương hướng chẳng hạn, không bị dời đi, không bị dời đổi, cũng như vậy là **Bậc Hiền Trí** cho dù bị ngập tràn trong tám pháp thế gian cũng **không hề có sự xao động**, cho dù bị ảnh hưởng bởi sự tỵ hiềm ghét bỏ, hay cho dù bị ảnh hưởng bởi tình bằng hữu cũng không để bị xao động, không để bị xao xuyến.

Chấm dứt thời pháp, có nhiều người chứng đắc được Đạo Quả như là Quả Vị Sơ Quả chẳng hạn.

CÂU CHUYỆN THỨ SÁU
VỀ TRƯỞNG LÃO BHADDIYA LÙN.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

7. Kāṇamātuvatthu

Yathāpi rahadoti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto kāṇamātaraṃ ārabbha kathesi. Vatthu vinaye (pāci. 230) āgatameva.

Tadā pana kāṇamātarā atucchahatthaṃ dhītaraṃ patikulaṃ pesetuṃ pakkesu pūvesu catukkhattuṃ catunnaṃ bhikkhūnaṃ dinnakāle satthārā tasmiṃ vatthusmiṃ sikkhāpade paññatte kāṇāya sāmikena aññāya pajāpatiyā ānītāya kāṇā taṃ pavattiṃ sutvā "imehi me gharāvāso nāsito"ti diṭṭhadiṭṭhe bhikkhū akkosati paribhāsati. Bhikkhū taṃ vīthiṃ paṭipajjituṃ na visahiṃsu. Satthā taṃ pavattiṃ ñatvā tattha agamāsi. Kāṇamātā satthāraṃ vanditvā paññattāsane nisīdāpetvā yāgukhajjakaṃ adāsi. Satthā katapātarāso "kahaṃ kāṇā"ti pucchi. "Esā, bhante, tumhe disvā maṅkubhūtā rodantī ṭhitā"ti. "Kiṃ kāraṇā"ti? "Esā, bhante, bhikkhū akkosati paribhāsati, tasmā tumhe disvā maṅkubhūtā rodamānā ṭhitā"ti. Atha naṃ satthā pakkosāpetvā – "kāṇe, kasmā maṃ disvā maṅkubhūtā nilīyitvā rodasī"ti. Athassā mātā tāya katakiriyaṃ ārocesi. Atha naṃ satthā āha – "kiṃ pana kāṇamāte

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mama sāvakā tayā dinnakaṃ gaṇhiṃsu, adinnaka"nti? "Dinnakaṃ, bhante"ti. "Sace mama sāvakā piṇḍāya carantā tava gehadvāraṃ pattā tayā dinnakaṃ gaṇhiṃsu, ko tesaṃ doso"ti? "Natthi, bhante, ayyānaṃ doso". "Etissāyeva doso"ti. Satthā kāṇaṃ āha – "kāṇe, mayhaṃ kira sāvakā piṇḍāya caramānā gehadvāraṃ āgatā, atha nesaṃ tava mātarā pūvā dinnā, ko nāmettha mama sāvakānaṃ doso"ti? "Natthi, bhante, ayyānaṃ doso, mayhameva doso"ti satthāraṃ vanditvā khamāpesi.

Athassā satthā anupubbiṃ kathaṃ kathesi, sā sotāpattiphalaṃ pāpuṇi. Satthā uṭṭhāyāsanā vihāraṃ gacchanto rājaṅgaṇena pāyāsi. Rājā disvā "satthā viya bhaṇe"ti pucchitvā "āma, devā"ti vutte "gacchatha, mama āgantvā vandanabhāvaṃ ārocethā"ti pesetvā rājaṅgaṇe ṭhitaṃ satthāraṃ upasaṅkamitvā vanditvā "kahaṃ, bhante, gatātthā"ti pucchi. "Kāṇamātāya gehaṃ, mahārājā"ti. "Kiṃ kāraṇā, bhante"ti? "Kāṇā kira bhikkhū akkosati paribhāsati, taṃkāraṇā gatomhī"ti. "Kiṃ pana vo, bhante, tassā anakkosanabhāvo kato"ti? "Āma, mahārāja, bhikkhūnañca anakkosikā katā, lokuttarakuṭumbasāminī cā"ti. "Hotu, bhante, tumhehi sā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lokuttarakuṭumbasāminī katā, ahaṃ pana naṃ lokiyakuṭumbasāminiṃ karissāmī"ti vatvā rājā satthāraṃ vanditvā paṭinivatto paṭicchannamahāyoggaṃ pahiṇitvā kāṇaṃ pakkosāpetvā sabbābharaṇehi alaṅkaritvā jeṭṭhadhītuṭṭhāne ṭhapetvā "mama dhītaraṃ posetuṃ samatthā gaṇhantū"ti āha. Atheko sabbatthakamahāmatto "ahaṃ devassa dhītaraṃ posessāmī"ti taṃ attano gehaṃ netvā sabbaṃ issariyaṃ paṭicchāpetvā "yathāruci puññāni karohī"ti āha. Tato paṭṭhāya kāṇā catūsu dvāresu purise ṭhapetvā attanā upaṭṭhātabbe bhikkhū ca bhikkhuniyo ca pariyesamānāpi na labhati. Kāṇāya gehadvāre paṭiyādetvā ṭhapitaṃ khādanīyabhojanīyaṃ mahogho viya pavattati. Bhikkhū dhammasabhāyaṃ kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ "pubbe, āvuso, cattāro mahallakattherā kāṇāya vippaṭisāraṃ kariṃsu, sā evaṃ vippaṭisārinī hutvāpi satthāraṃ āgamma saddhāsampadaṃ labhi. Satthārā puna tassā gehadvāraṃ bhikkhūnaṃ upasaṅkamanārahaṃ kataṃ. Idāni upaṭṭhātabbe bhikkhū vā bhikkhuniyo vā pariyesamānāpi na labhati, aho buddhā nāma acchariyaguṇā"ti. Satthā āgantvā "kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sannisinnā"ti pucchitvā "imāya nāmā"ti vutte "na, bhikkhave, idāneva tehi mahallakabhikkhūhi kāṇāya vippaṭisāro kato, pubbepi kariṃsuyeva. Na ca idāneva mayā kāṇā mama vacanakārikā katā, pubbepi katāyevā"ti vatvā tamatthaṃ sotukāmehi bhikkhūhi yācito –

"Yattheko labhate babbu, dutiyo tattha jāyati;

Tatiyo ca catuttho ca, idaṃ te babbukā bila"nti.

(jā. 1.1.137)

Idaṃ babbujātakaṃ vitthārena kathetvā "tadā cattāro mahallakabhikkhū cattāro biḷārā ahesuṃ, mūsikā kāṇā, maṇikāro ahamevā"ti jātakaṃ samodhānetvā "evaṃ, bhikkhave, atītepi kāṇā dummanā āvilacittā vikkhittacittā hutvā mama vacanena pasannaudakarahado viya vippasannacittā ahosī"ti vatvā anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

82. "Yathāpi rahado gambhīro,

Vippasanno anāvilo;

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Evaṃ dhammāni sutvāna,

Vippasīdanti paṇḍitā"ti.

Tattha rahadoti yo caturaṅginiyāpi senāya ogāhantiyā nakhubhati evarūpo udakaṇṇavo, sabbākārena pana caturāsītiyojanasahassagambhīro nīlamahāsamuddo rahado nāma. Tassa hi heṭṭhā cattālīsayojanasahassamatte ṭhāne udakaṃ macchehi calati, upari tāvattakeyeva ṭhāne udakaṃ vātena calati, majjhe catuyojanasahassamatte ṭhāne udakaṃ niccalaṃ tiṭṭhati. Ayaṃ gambhīro rahado nāma. Evaṃ dhammānīti desanādhammāni. Idaṃ vuttaṃ hoti – yathā nāma rahado anākulatāya vippasanno, acalatāya anāvilo, evaṃ mama desanādhammaṃ sutvā sotāpattimaggādivasena nirupakkilesacittataṃ āpajjantā vippasīdanti paṇḍitā, arahattappattā pana ekantavippasannāva hontīti.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Kāṇamātuvatthu sattamaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Vatthu vinaye āgatameva: Câu chuyện này được lưu truyền trong Tạng Luật

Kāṇamātarā: Mẹ của nàng Kāṇā

Atucchahatthaṃ: Không phải với đôi bàn tay không

Dhītaraṃ patikulaṃ pesetuṃ: Gởi con gái về nhà chồng

Pakkesu pūvesu catukkhattuṃ: Bởi vì bốn lần nấu chín những chiếc bánh

Catunnaṃ bhikkhūnaṃ dinnakāle: Đều là lúc dâng cúng đến cho bốn vị Tỳ Khưu

Satthārā tasmiṃ vatthusmiṃ sikkhāpade paññatte: Bậc Đạo Sư chính vì câu chuyện này nên đã chế định học giới

Kāṇāya sāmikena aññāya pajāpatiyā ānītāya: Bởi vì chồng của nàng Kāṇā mang về một người vợ khác

"Imehi me gharāvāso nāsito": "Chính vì những vị này mà cuộc sống của ta đã bị phá hủy."

Diṭṭhadiṭṭhe bhikkhū akkosati paribhāsati: Khi gặp mặt Chư Tỳ Khưu thì mắng nhiếc và chưởi bới

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bhikkhū taṃ vīthiṃ paṭipajjituṃ na visahiṃsu: Chư Tỳ Khưu đã không dám mạo hiểm để đi trên con đường đó nữa

Satthā taṃ pavattiṃ ñatvā tattha agamāsi: Bậc Đạo Sư sau khi biết được câu chuyện này, đã đi đến nơi đó

Katapātarāso: sau khi dùng điểm tâm xong

"Kahaṃ kāṇā": "Kāṇā đang ở đâu?"

"Esā, bhante, tumhe disvā maṅkubhūtā rodantī ṭhitā":"Bạch Ngài! Kāṇā sau khi nhìn thấy Ngài, đã trở nên hổ thẹn và đang đứng khóc."

"Esā, bhante, bhikkhū akkosati paribhāsati, tasmā tumhe disvā maṅkubhūtā rodamānā ṭhitā": "Bạch Ngài! Kāṇā mắng nhiếc và chưởi bới đến Chư Tỳ Khưu, chính vì thế nên sau khi nhìn thấy Ngài đã trở nên hổ thẹn và đang đứng khóc."

"Kāṇe, kasmā maṃ disvā maṅkubhūtā nilīyitvā rodasī": "Này Kāṇā! Tại sao sau khi nhìn thấy ta, lại trở nên hổ thẹn rồi ẩn nấp và khóc vậy?"

Athassā mātā tāya katakiriyaṃ ārocesi: thế là người mẹ của nàng đã nói lại tất cả những gì mà nàng đã làm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Kiṃ pana kāṇamāte mama sāvakā tayā dinnakaṃ gaṇhiṃsu, adinnaka": "Thế nhưng, này mẹ của Kāṇā! Các đệ tử của ta đã lấy những vật đã được dâng cúng hay những vật không dâng cúng?"

"Dinnakaṃ, bhante": "Bạch Ngài! Những vật được dâng cúng."

"Sace mama sāvakā piṇḍāya carantā tava gehadvāraṃ pattā tayā dinnakaṃ gaṇhiṃsu, ko tesaṃ doso": "Nếu như đệ tử của ta, trong khi đi khất thực, đã đến cửa ngõ nhà ngươi, đã nhận lấy những vật thực được dâng cúng từ ngươi, trong những vị ấy ai là người có tội?"

"Natthi, bhante, ayyānaṃ doso": "Bạch Ngài! Các Ngài tôn kính không có tội."

"Etissāyeva doso": "Chỉ có đứa con gái này có tội."

"Kāṇe, mayhaṃ kira sāvakā piṇḍāya caramānā gehadvāraṃ āgatā, atha nesaṃ tava mātarā pūvā dinnā, ko nāmettha mama sāvakānaṃ doso": "Này Kāṇā! Nghe nói rằng các đệ tử của ta trong lúc đi khất thực, sau khi đi đến cổng nhà này, thì mẹ của ngươi đã cúng dường bánh đến cho những vị ấy, vậy thì ai trong số những đệ tử của ta là người có tội?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Natthi, bhante, ayyānaṃ doso, mayhameva doso": "Bạch Ngài! Các Ngài tôn kính không có tội, chỉ có con có tội."

Satthāraṃ vanditvā khamāpesi: Sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã cầu xin được tha thứ

Athassā satthā anupubbiṃ kathaṃ kathesi: Thế rồi Bậc Đạo Sư đã thuyết giảng tuần tự Pháp đến cho nàng Kāṇā

Satthā uṭṭhāyāsanā vihāraṃ gacchanto rājaṅgaṇena pāyāsi: Bậc Đạo Sư đứng dậy từ chỗ ngồi và trong lúc đi về chùa đã đi qua sân chầu

"Satthā viya bhaṇe": "Này các khanh! Hình như là Bậc Đạo Sư."

"Gacchatha, mama āgantvā vandanabhāvaṃ ārocethā": "Hãy đi, trình bạch với Ngài là Ta xin được đến đảnh lễ Ngài."

Rājaṅgaṇe ṭhitaṃ satthāraṃ: Bậc Đạo Sư đã đứng tại sân chầu

"Kahaṃ, bhante, gatātthā": "Bạch Ngài! Ngài đã đi đâu vậy?"

"Kāṇamātāya gehaṃ, mahārājā": "Này Đại Vương! Đến nhà của mẹ nàng Kāṇā."

"Kiṃ kāraṇā, bhante": "Bạch Ngài! Vì lý do gì vậy?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Kāṇā kira bhikkhū akkosati paribhāsati, taṃkāraṇā gatomhī": "Nghe nói rằng Nàng Kāṇā mắng nhiếc và phỉ báng Chư Tỳ Khưu, nên ta đã đi đến đó với những lý do đó."

"Kiṃ pana vo, bhante, tassā anakkosanabhāvo kato": "Bạch Ngài! Vậy thì Ngài có làm cho nàng Kāṇā trở nên không còn mắng nhiếc phải không ạ?"

"Āma, mahārāja, bhikkhūnañca anakkosikā katā, lokuttarakuṭumbasāminī cā": "Đúng rồi, này Đại Vương! Không những đã làm cho không còn mắng nhiếc đối với Chư Tỳ Khưu mà còn làm chủ được tài sản xuất thế gian."

"Hotu, bhante, tumhehi sā lokuttarakuṭumbasāminī katā, ahaṃ pana naṃ lokiyakuṭumbasāminiṃ karissāmī": "Bạch Ngài! Nàng Kāṇā đã làm chủ được tài sản xuất thế gian bởi Ngài, và con sẽ làm cho nàng làm chủ tài sản của thế gian vậy."

Paṭinivatto: Đã trở lại, đã quay trở lại

Paṭicchannamahāyoggaṃ pahiṇitvā: Sau khi gởi đến một cỗ xe được phủ kín

Kāṇaṃ pakkosāpetvā: Cho triệu nàng Kāṇā vào cung

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sabbābharaṇehi alaṅkaritvā: Sau khi cho trang điểm với tất cả những loại trang sức

Jeṭṭhadhītuṭṭhāne ṭhapetvā: Đã đặt nàng vào vị trí con gái trưởng

"Mama dhītaraṃ posetuṃ samatthā gaṇhantū": "Người nào có thể nuôi dưỡng được con gái của ta thì hãy nhận lấy."

Atheko sabbatthakamahāmatto: Thế rồi có một vị quan Đại Thần là người quan tâm đến nhiều sự kiện

"Ahaṃ devassa dhītaraṃ posessāmī": "Hạ thần sẽ chăm sóc cho con gái của Bệ Hạ."

Taṃ attano gehaṃ netvā sabbaṃ issariyaṃ paṭicchāpetvā: Đã đưa nàng Kāṇā về nhà của mình, sau khi trao cho nàng tất cả những uy quyền

"Yathāruci puññāni karohī": "Nàng hãy làm những việc Phước theo ý thích của mình."

Tato paṭṭhāya kāṇā catūsu dvāresu purise ṭhapetvā: Kể từ đó trở về sau, nàng Kāṇā cho mọi người đứng tại nơi bốn cổng ngõ

Attanā upaṭṭhātabbe bhikkhū ca bhikkhuniyo ca pariyesamānāpi: Xem xét tình hình Chư Tỳ Khưu và Chư Tỳ Khưu Ni để tự mình được phục vụ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kāṇāya gehadvāre paṭiyādetvā ṭhapitaṃ khādanīyabhojanīyaṃ mahogho viya pavattati: Thế nên những vật thực loại cứng loại mềm đã đặt tại cổng ngõ nhà nàng Kāṇā để sửa soạn cúng dường đã tồn đọng giống như một hầm nước lớn vậy

"Pubbe, āvuso, cattāro mahallakattherā kāṇāya vippaṭisāraṃ kariṃsu, sā evaṃ vippaṭisārinī hutvāpi satthāraṃ āgamma saddhāsampadaṃ labhi. Satthārā puna tassā gehadvāraṃ bhikkhūnaṃ upasaṅkamanārahaṃ kataṃ. Idāni upaṭṭhātabbe bhikkhū vā bhikkhuniyo vā pariyesamānāpi na labhati, aho buddhā nāma acchariyaguṇā": "Này các hiền giả! Trước kia đã từng có bốn vị Đại Trưởng Lão đã phải hối hận vì nàng Kāṇā, rồi nàng Kāṇā đã ăn năn như vậy, sau khi Bậc Đạo Sư đến đó nàng đã có được đức tin đầy đủ. Nhờ có Bậc Đạo Sư mà nàng đã cho mang vật thực đến gần Chư Tỳ Khưu tại cổng ngõ nhà nàng. Thế nhưng giờ đây, cần được chăm sóc Chư Tỳ Khưu hay Chư Tỳ Khưu Ni thì đối với việc phục vụ ấy cũng không nhận được. Ôi! Đức Phật thật là người có ân đức phi thường."

"Na, bhikkhave, idāneva tehi mahallakabhikkhūhi kāṇāya vippaṭisāro kato, pubbepi kariṃsuyeva. Na ca idāneva

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mayā kāṇā mama vacanakārikā katā, pubbepi katāyevā": "Này Chư Tỳ Khưu! Không phải chỉ bây giờ, nàng Kāṇā đã làm cho những vị Tỳ Khưu lớn tuổi ăn năn hối hận về những chuyện đó, mà trong quá khứ cũng đã làm như vậy. Và không phải chỉ có bây giờ ta khiến nàng Kāṇā vâng theo lời của ta, mà trong quá khứ cũng đã làm như vậy."

Yattheko labhate babbu: Tại nơi đó, có một con mèo nhận được

Dutiyo tattha jāyati: Con thứ hai lại xuất hiện nơi này

Tatiyo ca catuttho ca: Con thứ ba rồi lại con thứ tư

Idaṃ te babbukā bila: Những con mèo (thích đến) hang này lại

Idaṃ babbujātakaṃ vitthārena kathetvā: Sau khi kể lại câu chuyện này với giảng giải đầy đủ trong Bổn Sanh Babbujātaka

"Tadā cattāro mahallakabhikkhū cattāro biḷārā ahesuṃ, mūsikā kāṇā, maṇikāro ahamevā": "Khi ấy, bốn vị Tỳ Khưu già cả lớn tuổi chính là bốn con mèo, nàng Kāṇā là con chuột, còn người thợ làm ngọc chính là ta."

Jātakaṃ samodhānetvā: Đã nhận diện câu chuyện bổn sanh

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Evaṃ, bhikkhave, atītepi kāṇā dummanā āvilacittā vikkhittacittā hutvā mama vacanena pasannaudakarahado viya vippasannacittā ahosī": "Như vậy, này Chư Tỳ Khưu! Trong quá khứ, nàng Kāṇā cũng đã từng đau buồn vì tâm tư có sự khuấy động, tâm tư có sự bối rối hỗn loạn, nhưng với những lời dạy của ta đã khiến tâm tư trở nên trong sáng thanh tịnh giống như hồ nước trong vắt vậy."

Yathāpi rahado gambhīro: Giống như thế, nước hồ sâu thăm thẳm

Vippasanno anāvilo: Được lắng trong, không khuấy đục

Vippasīdanti paṇḍitā: Những Bậc Hiền Trí được trở nên thanh tịnh

Yo caturaṅginiyāpi senāya ogāhantiyā nakhubhati: Một cái hồ nước nào đó mà có bốn binh chủng (Quân, Xa, Mã và Tượng) cùng đi vào nhưng vẫn không xáo động

Evarūpo udakaṇṇavo: Giống như nước trong một khoảng mênh mông vậy

Sabbākārena pana caturāsītiyojanasahassagambhīro nīlamahāsamuddo rahado nāma: Với những điều kiện như thế thì chỉ có đại dương xanh thẳm,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sâu khoảng tám mươi bốn ngàn (84.000) do tuần mới được gọi là cái hồ nước

Tassa hi heṭṭhā cattālīsayojanasahassamatte ṭhāne udakaṃ macchehi calati: Quả thật như vậy, trong khoảng bốn mươi ngàn (40.000) do tuần ở dưới dáy của hồ đó nước sẽ bị khuấy động bởi vì những loài cá

Upari tāvattakeyeva ṭhāne udakaṃ vātena calati: Tương tự như vậy ở bên trên (từ mặt nước xuống bốn mươi ngàn do tuần) thì nước sẽ giao động bởi vì gió

Majjhe catuyojanasahassamatte ṭhāne udakaṃ niccalaṃ tiṭṭhati: Trong khoảng bốn ngàn (4.000) do tuần ở giữa nước sẽ đứng yên và không xao động

Ayaṃ gambhīro rahado nāma: Chính tại khoảng này mới được gọi là hồ nước sâu thăm thẳm

Yathā nāma rahado: Giống như hồ nước

Anākulatāya vippasanno: Không xao động và lắng trong

Acalatāya anāvilo:Không xao động và không khuấy động

Sotāpattimaggādivasena nirupakkilesacittataṃ āpajjantā vippasīdanti paṇḍitā: Những Bậc Hiền Trí được trở nên sáng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chói và tiến đến tâm của vị ấy được đoạn tận những tùy phiền não bằng Tu Đà Hườn Đạo chẳng hạn

Arahattappattā pana ekantavippasannāva: Với sự lắng đọng trong sạch không suy giảm đó vị ấy đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán

DỊCH NGHĨA:

7. CÂU CHUYỆN VỀ MẸ CỦA NÀNG KĀṆĀ.

"Cũng như thế, nước hồ..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến người mẹ của nàng Kāṇā. Câu chuyện này được lưu truyền trong Tạng Luật (Pāci.230).

Khi ấy, Mẹ của nàng Kāṇā gởi con gái với hai bàn tay trống về nhà chồng bởi vì bốn lần nấu chín những chiếc bánh đều là lúc dâng cúng đến cho bốn vị Tỳ Khưu, Bậc Đạo Sư chính vì câu chuyện này nên đã chế định học giới này, và bởi vì chồng của nàng Kāṇā mang về một người vợ khác, nàng Kāṇā sau khi nghe được tin này, khi gặp mặt Chư Tỳ Khưu thì mắng nhiếc và chưởi bới rằng: "Chính vì những vị này mà cuộc sống của ta đã bị phá hủy." Chư Tỳ Khưu đã không dám mạo hiểm để đi trên con đường đó nữa. Bậc Đạo Sư sau khi biết được câu chuyện này, đã đi đến nơi đó. Người mẹ của nàng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kāṇā sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư, mời ngồi vào chỗ ngồi đã được soạn sẵn và đã dâng lên cháo loãng và kẹo ngọt. Sau khi dùng điểm tâm xong, Bậc Đạo Sư đã hỏi rằng: "Kāṇā đang ở đâu?" "Bạch Ngài! Kāṇā sau khi nhìn thấy Ngài, đã trở nên hổ thẹn và đang đứng khóc." "Tại sao lại như vậy?" "Bạch Ngài! Kāṇā mắng nhiếc và chưởi bới đến Chư Tỳ Khưu, chính vì thế nên sau khi nhìn thấy Ngài đã trở nên hổ thẹn và đang đứng khóc." Thế rồi Bậc Đạo Sư cho gọi nàng Kāṇā đến và phán hỏi: "Này Kāṇā! Tại sao sau khi nhìn thấy ta, lại trở nên hổ thẹn rồi ẩn nấp và khóc vậy?" Thế là người mẹ của nàng đã nói lại tất cả những gì mà nàng đã làm. Bậc Đạo Sư đã hỏi người mẹ của nàng rằng: "Thế nhưng, này mẹ của Kāṇā! Các đệ tử của ta đã lấy những vật đã được dâng cúng hay những vật không dâng cúng?" "Bạch Ngài! Những vật được dâng cúng." "Nếu như đệ tử của ta, trong khi đi khất thực, đã đến cửa ngõ nhà ngươi, đã nhận lấy những vật thực được dâng cúng từ ngươi, trong những vị ấy ai là người có tội?" "Bạch Ngài! Các Ngài tôn kính không có tội." "Chỉ có đứa con gái này có tội." Bậc Đạo Sư bèn hỏi Kāṇā rằng: "Này Kāṇā! Nghe nói rằng các đệ tử của ta trong lúc đi khất thực, sau khi đi đến cổng nhà này, thì mẹ của ngươi đã cúng dường bánh đến cho những vị ấy, vậy thì ai trong số những đệ tử của ta là người có tội?" "Bạch Ngài! Các Ngài tôn kính

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

không có tội, chỉ có con có tội." rồi sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã cầu xin được tha thứ.

Thế rồi Bậc Đạo Sư đã thuyết giảng tuần tự Pháp đến cho nàng Kāṇā, và nàng đã chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn. Bậc Đạo Sư đứng dậy từ chỗ ngồi và trong lúc đi về chùa đã đi qua sân chầu. Đức Vua sau khi nhìn thấy đã hỏi rằng: "Này các khanh! Hình như là Bậc Đạo Sư." Thì được trả lời rằng: "Thưa vâng! Tâu Đại Vương." Đức vua bèn sai những người hầu: "Hãy đi, trình bạch với Ngài là Ta xin được đến đảnh lễ Ngài." Bậc Đạo Sư đã đứng tại sân chầu, Đức Vua sau khi đi đến gần đã đảnh lễ và đã bạch hỏi rằng: "Bạch Ngài! Ngài đã đi đâu vậy?" "Này Đại Vương! Đến nhà của mẹ nàng Kāṇā." "Bạch Ngài! Vì lý do gì vậy?" "Nghe nói rằng Nàng Kāṇā mắng nhiếc và phỉ báng Chư Tỳ Khưu, nên ta đã đi đến đó với những lý do đó." "Bạch Ngài! Vậy thì Ngài có làm cho nàng Kāṇā trở nên không còn mắng nhiếc phải không ạ?" "Đúng rồi, này Đại Vương! Không những đã làm cho không còn mắng nhiếc đối với Chư Tỳ Khưu mà còn làm chủ được tài sản xuất thế gian." "Bạch Ngài! Nàng Kāṇā đã làm chủ được tài sản xuất thế gian bởi Ngài, và con sẽ làm cho nàng làm chủ tài sản của thế gian vậy." sau khi nói như vậy, Đức Vua đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã quay trở về, và sau khi gởi đến một cỗ xe được phủ kín, cho triệu nàng Kāṇā vào cung, sau khi cho trang điểm với tất cả những loại trang sức, đã đặt

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nàng vào vị trí con gái trưởng, rồi truyền lệnh rằng: "Người nào có thể nuôi dưỡng được con gái của ta thì hãy nhận lấy." Thế rồi có một vị quan Đại Thần, là người quan tâm đến nhiều sự kiện, đã tâu rằng: "Hạ thần sẽ chăm sóc cho con gái của Bệ Hạ." rồi đã đưa nàng Kāṇā về nhà của mình, sau khi trao cho nàng tất cả những uy quyền đã nói rằng: "Nàng hãy làm những việc Phước theo ý thích của mình." Kể từ đó trở về sau, nàng Kāṇā cho mọi người đứng tại nơi bốn cổng ngõ xem xét tình hình Chư Tỳ Khưu và Chư Tỳ Khưu Ni để tự mình được phục vụ thế nhưng lại không được. Thế nên những vật thực loại cứng loại mềm đã đặt tại cổng ngõ nhà nàng Kāṇā để sửa soạn cúng dường đã tồn đọng giống như một hầm nước lớn vậy. Tại giảng đường, Chư Tỳ Khưu khởi sanh câu chuyện như sau: "Này các hiền giả! Trước kia đã từng có bốn vị Đại Trưởng Lão đã phải hối hận vì nàng Kāṇā, rồi nàng Kāṇā đã ăn năn như vậy, sau khi Bậc Đạo Sư đến đó nàng đã có được đức tin đầy đủ. Nhờ có Bậc Đạo Sư mà nàng đã cho mang vật thực đến gần Chư Tỳ Khưu tại cổng ngõ nhà nàng. Thế nhưng giờ đây, cần được chăm sóc Chư Tỳ Khưu hay Chư Tỳ Khưu Ni thì đối với việc phục vụ ấy cũng không nhận được. Ôi! Đức Phật thật là người có ân đức phi thường." Bậc Đạo Sư đã đi đến và hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu, trong khi ngồi ở đây đã bàn luận về chuyện gì?" và được trả lời rằng: "Bạch Ngài, chuyện như thế này..." "Này

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chư Tỳ Khưu! Không phải chỉ bây giờ, nàng Kāṇā đã làm cho những vị Tỳ Khưu lớn tuổi ăn năn hối hận về những chuyện đó, mà trong quá khứ cũng đã làm như vậy. Và không phải chỉ có bây giờ ta khiến nàng Kāṇā vâng theo lời của ta, mà trong quá khứ cũng đã làm như vậy." Chư Tỳ Khưu muốn nghe lại câu chuyện đó nên đã khẩn cầu nên Ngài đã kể lại như sau:

"Yattheko labhate babbu, dutiyo tattha jāyati;
Tatiyo ca catuttho ca, idaṃ te babbukā bila"nti.

(jā. 1.1.137)

"Tại nơi đó, một con mèo nhận được
Con thứ hai lại xuất hiện nơi này
Con thứ ba rồi lại con thứ tư
Những con mèo hang này lại thích đến."

Sau khi kể lại câu chuyện này với giảng giải đầy đủ trong Bổn Sanh **Babbujātaka**, Ngài đã nhận diện câu chuyện bổn sanh như sau: "Khi ấy, bốn vị Tỳ Khưu già cả lớn tuổi chính là bốn con mèo, nàng Kāṇā là con chuột, còn người thợ làm ngọc chính là ta." Rồi Ngài nói thêm rằng: "Như vậy, này Chư Tỳ Khưu! Trong quá khứ, nàng Kāṇā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cũng đã từng đau buồn vì tâm tư có sự khuấy động, tâm tư có sự bối rối hỗn loạn, nhưng với những lời dạy của ta đã khiến tâm tư trở nên trong sáng thanh tịnh giống như hồ nước trong vắt vậy." sau khi tổng hợp các sự kiện, trong lúc thuyết pháp Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

82. "Yathāpi rahado gambhīro,
Vippasanno anāvilo;
Evaṃ dhammāni sutvāna,
Vippasīdanti paṇḍitā"

80. "Giống như thế, nước hồ sâu thăm thẳm,
Được lắng trong, không khuấy đục bùn nhơ.
Cũng như vậy Pháp sau khi lắng nghe,
Bậc Hiền Trí được trở nên thanh tịnh."

Ở đây, gọi là **"Cái hồ nước"** tức là một cái hồ nước nào đó mà có bốn binh chủng (Quân, Xa, Mã và Tượng) cùng đi vào nhưng vẫn không xáo động giống như nước trong một khoảng mênh mông vậy, với những điều kiện như thế, thì chỉ có đại dương xanh thẳm, sâu khoảng tám mươi bốn ngàn (84.000) do tuần mới được gọi là cái hồ nước (rahada). Quả thật như vậy, trong khoảng bốn mươi ngàn (40.000) do tuần ở dưới dáy của hồ đó nước sẽ bị khuấy động bởi vì những loài cá, tương tự như

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vậy ở bên trên (từ mặt nước xuống bốn mươi ngàn do tuần) thì nước sẽ xao động bởi vì gió, trong khoảng bốn ngàn do tuần ở giữa nước sẽ đứng yên và không xao động. Chính tại khoảng này mới được gọi là hồ nước **sâu thăm thẳm**. Gọi là **"Cũng như vậy đối với Giáo Pháp"** tức là sự tuyên thuyết Giáo Pháp. Điều này đã được nói đến như vầy: Giống như hồ nước không xao động và **lắng trong**, không xao động và **không khuấy động**, cũng như vậy sau khi nghe sự tuyên thuyết Giáo Pháp của ta, **những Bậc Hiền Trí được trở nên sáng chói** và tiến đến tâm của vị ấy được đoạn tận những tùy phiền não bằng Tu Đà Hườn Đạo chẳng hạn, và rồi với sự lắng đọng trong sạch không suy giảm đó vị ấy đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán.

Chấm dứt pháp thoại, nhiều người chứng đắc được Đạo Quả như là Tu Đà Hườn chẳng hạn.

CÂU CHUYỆN THỨ BẢY

VỀ MẸ CỦA NÀNG KĀṆĀ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

8. Pañcasatabhikkhuvatthu

Sabbattha ve sappurisā cajantīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto pañcasate bhikkhū ārabbha kathesi. Desanā verañjāyaṃ samuṭṭhitā.

Paṭhamabodhiyañhi bhagavā verañjaṃ gantvā verañjena brāhmaṇena nimantito pañcahi bhikkhusatehi saddhiṃ vassaṃ upagañchi. Verañjo brāhmaṇo mārāvaṭṭanena āvaṭṭo ekadivasampi satthāraṃ ārabbha satiṃ na uppādesi. Verañjāpi dubbhikkhā ahosi, bhikkhū santarabāhiraṃ verañjaṃ piṇḍāya caritvā piṇḍapātaṃ alabhantā kilamiṃsu. Tesaṃ assavāṇijakā patthapatthapulakaṃ bhikkhaṃ paññāpesuṃ. Te kilamante disvā mahāmoggallānatthero pathavojaṃ bhojetukāmo, uttarakuruñca piṇḍāya pavesetukāmo ahosi, satthā taṃ paṭikkhipi. Bhikkhūnaṃ ekadivasampi piṇḍapātaṃ ārabbha parittāso nāhosi, icchācāraṃ vajjetvā eva vihariṃsu. Satthā tattha temāsaṃ vasitvā verañjaṃ brāhmaṇaṃ apaloketvā tena katasakkārasammāno taṃ saraṇesu patiṭṭhāpetvā tato nikkhanto anupubbena cārikaṃ caramāno ekasmiṃ samaye sāvatthiṃ patvā jetavane vihāsi,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sāvatthivāsino satthu āgantukabhattāni kariṃsu. Tadā pana pañcasatamattā vighāsādā bhikkhū nissāya antovihāreyeva vasanti. Te bhikkhūnaṃ bhuttāvasesāni paṇītabhojanāni bhuñjitvā niddāyitvā uṭṭhāya nadītīraṃ gantvā nadantā vaggantā mallamuṭṭhiyuddhaṃ yujjhantā kīḷantā antovihārepi bahivihārepi anācārameva carantā vicaranti. Bhikkhū dhammasabhāyaṃ kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ "passathāvuso, ime vighāsādā dubbhikkhakāle verañjāyaṃ kañci vikāraṃ na dassesuṃ, idāni pana evarūpāni paṇītabhojanāni bhuñjitvā anekappakāraṃ vikāraṃ dassentā vicaranti. Bhikkhū pana verañjāyampi upasantarūpā viharitvā idānipi upasantupasantāva viharantī"ti. Satthā dhammasabhaṃ gantvā, "bhikkhave, kiṃ kathethā"ti pucchitvā "idaṃ nāmā"ti vutte "pubbepete gadrabhayoniyaṃ nibbattā pañcasatā gadrabhā hutvā pañcasatānaṃ ājānīyasindhavānaṃ allarasamuddikapānakapītāvasesaṃ ucchiṭṭhakasaṭaṃ udakena madditvā makacipilotikāhi parissāvitattā 'volodaka'nti saṅkhyaṃ gataṃ apparasaṃ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nihīnaṃ pivitvā madhumattā viya nadantā vicariṃsūti vatvā –

"Vālodakaṃ apparasaṃ nihīnaṃ,
Pitvā mado jāyati gadrabhānaṃ;
Imañca pitvāna rasaṃ paṇītaṃ,
Mado na sañjāyati sindhavānaṃ.
"Appaṃ pivitvāna nihīnajacco,
So majjatī tena janinda puṭṭho;
Dhorayhasīlī ca kulamhi jāto,
Na majjatī aggarasaṃ pivitvā"ti.

(jā. 1.2.65)

Idaṃ vālodakajātakaṃ vitthārena kathetvā "evaṃ, bhikkhave, sappurisā lokadhammaṃ vivajjetvā sukhitakālepi dukkhitakālepi nibbikārāva hontī"ti anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

83. "Sabbattha ve sappurisā cajanti,
Na kāmakāmā lapayanti santo;
Sukhena phuṭṭhā atha vā dukhena,
Na uccāvacaṃ paṇḍitā dassayantī"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tattha sabbatthāti pañcakkhandhādibhedesu sabbadhammesu. Sappurisāti supurisā. Cajantīti arahattamaggañāṇena apakaḍḍhantā chandarāgaṃ vijahanti. Kāmakāmāti kāme kāmayantā kāmahetu kāmakāraṇā. Na lapayanti santoti buddhādayo santo kāmahetu neva attanā lapayanti, na paraṃ lapāpenti. Ye hi bhikkhāya paviṭṭhā icchācāre ṭhitā "kiṃ, upāsaka, sukhaṃ te puttadārassa, rājacorādīnaṃ vasena dvipadacatuppadesu natthi koci upaddavo"tiādīni vadanti, tāva te lapayanti nāma. Tathā pana vatvā "āma, bhante, sabbesaṃ no sukhaṃ, natthi koci upaddavo, idāni no gehaṃ pahūtaannapānaṃ, idheva vasathā"ti attānaṃ nimantāpentā lapāpenti nāma. Santo pana idaṃ ubhayampi na karonti. Sukhena phuṭṭhā atha vā dukhenāti desanāmattametaṃ, aṭṭhahi pana lokadhammehi phuṭṭhā tuṭṭhibhāvamaṅkubhāvavasena vā vaṇṇabhaṇanaavaṇṇabhaṇanavasena vā uccāvacaṃ ākāraṃ paṇḍitā na dassayantīti.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pañcasatabhikkhuvatthu aṭṭhamaṃ.

TỪ VỰNG:

Desanā verañjāyaṃ samuṭṭhitā: Pháp thoại này khởi đầu tại Verañja

Paṭhamabodhiyañhi bhagavā verañjaṃ gantvā: Lần đầu tiên sau khi Giác Ngộ, Đức Thế Tôn sau khi trở về Verañja

Verañjena brāhmaṇena nimantito pañcahi bhikkhusatehi saddhiṃ vassaṃ upagañchi: Đã được Bà La Môn Verañja thỉnh mời Ngài an cư mùa mưa cùng với năm trăm vị Tỳ Khưu

Verañjo brāhmaṇo mārāvaṭṭanena āvaṭṭo: Bà La Môn Verañja đã bị dụ dỗ bởi sự dụ dỗ của Ma Vương

Ekadivasampi satthāraṃ ārabbha satiṃ na uppādesi: Đến nỗi dầu chỉ trong một ngày cũng không thể sanh khởi lên được việc nhớ đến Bậc Đạo Sư

Verañjāpi dubbhikkhā ahosi: Lúc bấy giờ tại Verañja xảy ra nạn đói

Bhikkhū santarabāhiraṃ verañjaṃ piṇḍāya caritvā piṇḍapātaṃ alabhantā kilamiṃsu: Chư Tỳ Khưu đi trì bình khất thực

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khắp cả trong và ngoài Kinh Thành Verañja, cũng không nhận được chút đồ ăn khất thực nào, nên đã trở nên rất mệt mỏi

Assavāṇijakā patthapatthapulakaṃ bhikkhaṃ paññāpesuṃ: Những nhà thương nhân buôn ngựa nhín nhường từng nắm vật thực

Mahāmoggallānatthero pathavojaṃ bhojetukāmo, uttarakuruñca piṇḍāya pavesetukāmo ahosi: Trưởng Lão Moggallāna muốn nuôi dưỡng các Ngài bằng dưỡng chất của quả địa cầu, hoặc muốn đưa Chư Tăng đi khất thực tại xứ Uttarakuru (Bắc Cưu Lưu Châu)

Satthā taṃ paṭikkhipi: Bậc Đạo Sư đã từ chối những điều đó

Bhikkhūnaṃ ekadivasampi piṇḍapātaṃ ārabbha parittāso nāhosi: Chư Tỳ Khưu, mặc dầu hằng ngày vẫn không nhận được những đồ ăn khất thực nhưng các Ngài đã không có sự lo âu phiền muộn nào

Icchācāraṃ vajjetvā eva viharimsu: Nên sau khi từ bỏ những sự mong cầu khát vọng, Chư Tỳ Khưu đã an vui sống như vậy

Satthā tattha temāsaṃ vasitvā: Bậc Đạo Sư sau khi cư ngụ tại nơi đó được ba tháng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Verañjaṃ brāhmaṇaṃ apaloketvā: Đã từ giã Bà La Môn Verañja

Tena katasakkārasammāno taṃ saraṇesu patiṭṭhāpetvā: Sau khi an trú vị ấy vào Quy Giới Ngài đã nhận được những lễ vật hết sức quý trọng từ vị ấy

Tato nikkhanto anupubbena cārikaṃ caramāno: sau khi rời khởi tại nơi đó, trong lúc tuần tự vân du khắp nơi

Ekasmiṃ samaye sāvatthiṃ patvā jetavane vihāsi: Vào một thời Ngài đã đến được Kinh Thành Sāvatthī và trú tại Jetavana

Sāvatthivāsino satthu āgantukabhattāni kariṃsu: Những người dân sinh sống trong Kinh Thành Sāvatthī đã dâng cúng vật thực đến Bậc Đạo Sư cùng với Chư Khách Tăng vừa mới đến

Tadā pana pañcasatamattā vighāsādā: Khi đó, có khoảng năm trăm người là những người ăn thức ăn còn dư sót

Bhikkhū nissāya antovihāreyeva vasanti: Do nương vào Chư Tỳ Khưu và sống bên trong của ngôi chùa

Te bhikkhūnaṃ bhuttāvasesāni paṇītabhojanāni bhuñjitvā: Những người này,

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sau khi ăn những thức ăn còn dư sót lại của Chư Tỳ Khưu, toàn là những món ăn cao lương mỹ vị

Niddāyitvā uṭṭhāya nadītīraṃ gantvā: Nên sau khi ngủ dậy, đã đứng lên và đi ra ngoài bờ sông

Nadantā vaggantā mallamuṭṭhiyuddhaṃ yujjhantā kīḷantā antovihārepi bahivihārepi anācārameva carantā vicaranti: Nhảy múa và la hét om xòm chơi giỡn những trò chơi như chia phe nhau ra để đấu vật như người xứ Malla, cho dù là bên trong hay bên ngoài của ngôi chùa họ đi qua đi lại đều chỉ với những hình ảnh hạnh kiểm thật không được tốt

"Passathāvuso, ime vighāsādā dubbhikkhakāle verañjāyaṃ kañci vikāraṃ na dassesuṃ, idāni pana evarūpāni paṇītabhojanāni bhuñjitvā anekappakāraṃ vikāraṃ dassentā vicaranti. Bhikkhū pana verañjāyampi upasantarūpā viharitvā idānipi upasantupasantāva viharantī": "Hãy nhìn xem, này các Hiền Giả! Những người ăn thức ăn còn dư sót này vào lúc nạn đói khát xảy ra tại Verañja thì không thấy bất kỳ ai khuấy rối cả, thế nhưng giờ đây, sau khi ăn những vật thực cao lương mỹ vị giống như vậy, trong lúc đi tới đi lui bày ra thật nhiều những chuyện sai quấy như thế. Chư Tỳ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Khưu đã sống với sự yên lặng tại Verañja giờ đây lại sống với sự cực kỳ yên lặng."

"Bhikkhave, kiṃ kathethā": "Này Chư Tỳ Khưu! Các ngươi đang bàn luận về vấn đề gì?"

Pubbepete gadrabhayoniyaṃ nibbattā pañcasatā gadrabhā: Thuở xưa, những người này vốn là những con lừa được sanh từ bụng của những con lừa mẹ

Pañcasatānaṃ ājānīyasindhavānaṃ allarasamuddikapānakapītāvasesaṃ ucchiṭṭhakasaṭaṃ udakena madditvā: Mọi người sau khi mang trộn với nước cùng với những chất cặn bã, có mùi hôi thối vốn là nước ép nho tươi đã được uống còn thừa lại của năm trăm con ngựa thuần chủng Sindhu

Makacipilotikāhi parissāvitattā: Rồi tự mình lượt lại bằng những miếng vải gai củ rách

'Vālodaka'nti saṅkhyaṃ: Đặt cho tên gọi là 'Vālodaka Nước độc hại'

Gataṃ apparasaṃ nihīnaṃ pivitvā madhumattā viya nadantā vicariṃsūti: Những con lừa này sau khi đi đến đã uống nước thấp hèn và không có một chút hương vị nào mà ngỡ như là mật ngọt vậy rồi chạy nhảy la hét

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vālodakaṃ apparasaṃ nihīnaṃ: Nước độc hại không hương vị, nhạt nhẽo

Pitvā mado jāyati gadrabhānaṃ: Khi uống vào bầy lừa hóa mê say

Imañca pitvāna rasaṃ paṇītaṃ: Khi uống nước, hương vị thơm ngon này

Mado na sañjāyati sindhavānaṃ: Ngựa Sindhu không sanh lên say đắm

Appaṃ pivitvāna nihīnajacco: Người hạ đẳng sau khi uống vào chút ít

So majjatī tena janinda puṭṭho: Kẻ ấy say, Đại Vương hỏi điều này

Dhorayhasīlī ca kulamhi jāto: Người kiên trì sanh lên trong các gia tộc

Na majjatī aggarasaṃ pivitvā: Sau khi uống loại nước có hương vị tuyệt đỉnh cũng không có say đắm

"Evaṃ, bhikkhave, sappurisā lokadhammaṃ vivajjetvā sukhitakālepi dukkhitakālepi nibbikārāva hontī": "Như vậy, này Chư Tỳ Khưu! Những bậc Hiền Nhân sau khi vứt bỏ đi các pháp thế gian, thì trở nên kiên định vững chắc, cho dù gặp lúc đau khổ hay là khi an lạc hạnh phúc."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sabbattha ve sappurisā cajanti: Bậc Hiền Thiện buông rơi trong tất cả

Na kāmakāmā lapayanti santo: Bậc Tịnh An, các dục chẳng luận bàn

Sukhena phuṭṭhā atha vā dukhena: Dẫu xúc chạm với đau khổ hay lạc an

Na uccāvacaṃ paṇḍitā dassayantī: Bậc Hiền Trí không hiển bày vui khổ

Pañcakkhandhādibhedesu sabbadhammesu: trong tất cả các Pháp như là ngũ uẩn chẳng hạn

Supurisā: Những Bậc Thiện Nhân

Cajantī: Buông rơi, thả lỏng, bỏ phế, dứt bỏ

Arahattamaggañāṇena apakaḍḍhantā: trong lúc kéo bỏ đi bằng Trí Tuệ của Tâm A La Hán Đạo

Chandarāgaṃ vijahanti: dứt bỏ đi tất cả những Dục Ái

Kāme kāmayantā kāmahetu kāmakāraṇ: Trong các Dục bao gồm sự khát khao trong các dục, nhân của các dục và các nguyên nhân của các dục

Na lapayanti santo: Những Bậc An Tịnh không luận bàn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Buddhādayo santo: Những Bậc An Tịnh như Chư Phật chẳng hạn

Kāmahetu neva attanā lapayanti, na paraṃ lapāpenti: Không bao giờ tự mình luận bàn không bao giờ bảo kẻ khác luận bàn về nhân của các Dục

Ye hi bhikkhāya paviṭṭhā icchācāre ṭhitā: Quả thật như vậy, đối với những vị nào sau khi đi vào làng khất thực xong, đã đứng tại chỗ mình ưa thích

"Kiṃ, upāsaka, sukhaṃ te puttadārassa, rājacorādīnaṃ vasena dvipadacatuppadesu natthi koci upaddavo": "Này cận sự nam! Vợ con của ông có được an lạc chăng? Không có ai gặp sự nguy khốn chứ? Hoặc hai ba câu như chuyện về đức vua hay những kẻ trộm cắp chẳng hạn."

Tāva te lapayanti nāma: Như vậy gọi là họ luận bàn về những chuyện đó

"Āma, bhante, sabbesaṃ no sukhaṃ, natthi koci upaddavo, idāni no gehaṃ pahūtaannapānaṃ, idheva vasathā": "Bạch Ngài! Tất cả mọi người đều được an lạc, không có ai gặp sự nguy khốn, bây giờ đây, trong gia đình của chúng con dồi dào tất cả về đồ ăn và thức uống, xin Ngài hãy cư ngụ lại nơi này."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Attānaṃ nimantāpentā lapāpenti nāma: Như vậy gọi là luận bàn đến để được thỉnh mời đến chính mình

Santo pana idaṃ ubhayampi na karonti: Trong cả hai cách, Bậc Tịnh An không bao giờ làm như thế

Aṭṭhahi pana lokadhammehi phuṭṭhā: Khi xúc chạm với tám pháp thế gian

Tuṭṭhibhāvamaṅkubhāvavasena vā vaṇṇabhaṇanaavaṇṇabhaṇanavasena vā: cho dù có được sự hân hoan hay hổ thẹn, cho dù có được nói những lời khen tặng hoặc nói những lời chê bai chỉ trích

Uccāvacaṃ ākāraṃ: Những trạng thái vui hay buồn

Paṇḍitā na dassayantī: những Bậc Hiền Trí cũng không để hiện bày

DỊCH NGHĨA :

8. CÂU CHUYỆN VỀ NĂM TRĂM VỊ TỲ KHƯU.

"Bậc Hiền Thiện buông rơi trong tất cả..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến năm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trăm vị Tỳ Khưu. Pháp thoại này khởi đầu tại Verañja.

Lần đầu tiên sau khi Giác Ngộ, Đức Thế Tôn sau khi trở về Verañja đã được Bà La Môn Verañja thỉnh mời Ngài an cư mùa mưa cùng với năm trăm vị Tỳ Khưu. Thế nhưng Bà La Môn Verañja đã bị dụ dỗ bởi sự dụ dỗ của Ma Vương, đến nỗi dầu chỉ trong một ngày cũng không thể sanh khởi lên được việc nhớ đến Bậc Đạo Sư. Lúc bấy giờ tại Verañja xảy ra nạn đói, Chư Tỳ Khưu đi trì bình khất thực khắp cả trong và ngoài Kinh Thành Verañja, cũng không nhận được chút đồ ăn khất thực nào, nên đã trở nên rất mệt mỏi. Những nhà thương nhân buôn ngựa nhín nhường từng nắm vật thực đến cho quý Ngài. Sau khi nhìn thấy sự mệt mỏi của Chư Tỳ Khưu, Trưởng Lão Moggallāna muốn nuôi dưỡng các Ngài bằng dưỡng chất của quả địa cầu, hoặc muốn đưa Chư Tăng đi khất thực tại xứ Uttarakuru (Bắc Cưu Lưu Châu), thế nhưng Bậc Đạo Sư đã từ chối những điều đó. Chư Tỳ Khưu, mặc dầu hằng ngày vẫn không nhận được những đồ ăn khất thực nhưng các Ngài đã không có sự lo âu phiền muộn nào, nên sau khi từ bỏ những sự mong cầu khát vọng, Chư Tỳ Khưu đã an vui sống như vậy. Bậc Đạo Sư sau khi cư ngụ tại nơi đó được ba tháng, đã từ giã Bà La Môn Verañja, sau khi an trú Bà La Môn Verañja vào Quy Giới, Ngài đã nhận được những lễ vật hết sức quý trọng từ Ba La Môn Verañja, sau khi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rời khỏi tại nơi đó, trong lúc tuần tự vân du khắp nơi, vào một thời Ngài đã đến được Kinh Thành Sāvatthī và trú tại Jetavana, những người dân sinh sống trong Kinh Thành Sāvatthī đã dâng cúng vật thực đến Bậc Đạo Sư cùng với Chư Khách Tăng vừa mới đến. Khi đó, có khoảng năm trăm người là những người ăn thức ăn còn dư sót, do nương vào Chư Tỳ Khưu và sống bên trong của ngôi chùa. Những người này, sau khi ăn những thức ăn còn dư sót lại của Chư Tỳ Khưu, toàn là những món ăn cao lương mỹ vị, nên sau khi ngủ dậy, đã đứng lên và đi ra ngoài bờ sông nhảy múa và la hét om sòm chơi giỡn những trò chơi như chia phe nhau ra để đấu vật như người xứ Malla, cho dù là bên trong hay bên ngoài của ngôi chùa, họ đi qua đi lại đều chỉ với những hình ảnh hạnh kiểm thật không được tốt. Tại giảng đường, Chư Tỳ Khưu khởi lên câu chuyện như sau: "Hãy nhìn xem, này các Hiền Giả! Những người ăn thức ăn còn dư sót này, vào lúc nạn đói khát xảy ra tại Verañja thì không thấy bất kỳ ai khuấy rối cả, thế nhưng giờ đây, sau khi ăn những vật thực cao lương mỹ vị giống như vậy, trong lúc đi tới đi lui đã bày ra thật nhiều những chuyện sai quấy như thế. Chư Tỳ Khưu đã sống với sự yên lặng tại Verañja, giờ đây lại sống với sự cực kỳ yên lặng" Bậc Đạo Sư đi đến giảng đường và đã hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Các ngươi đang bàn luận về vấn đề gì?" "Bạch Ngài! Chuyện như thế này..." "Thuở xưa,

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những người này vốn là những con lừa được sanh từ bụng của những con lừa mẹ, mọi người sau khi mang trộn với nước cùng với những chất cặn bã, có mùi hôi thối vốn là nước ép nho tươi đã được uống còn thừa lại của năm trăm con ngựa thuần chủng Sindhu, rồi tự mình lượt lại bằng những miếng vải gai cũ rách và đặt cho tên gọi là 'Vālodaka - Nước độc hại', những con lừa này sau khi đi đến đã uống nước thấp hèn và không có một chút hương vị nào mà ngỡ như là mật ngọt vậy rồi chạy nhảy la hét, và đã được nói rằng:

"Vālodakaṃ apparasaṃ nihīnaṃ,
Pitvā mado jāyati gadrabhānaṃ;
Imañca pitvāna rasaṃ paṇītaṃ,
Mado na sañjāyati sindhavānaṃ.
"Appaṃ pivitvāna nihīnajacco,
So majjatī tena janinda puṭṭho;
Dhorayhasīlī ca kulamhi jāto,
Na majjatī aggarasaṃ pivitvā"ti.

(jā. 1.2.65)

"Nước độc hại không hương vị, nhạt nhẽo
Khi uống vào bầy lừa hóa mê say
Khi uống nước, hương vị thơm ngon này

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ngựa Sindhu nào có sanh say đắm.
Người hạ đẳng khi uống vào chút ít
Kẻ ấy say, Đại Vương hỏi điều này
Người kiên trì trong gia tộc sanh lên
Không say đắm nước cao sang đã uống."

Sau khi kể lại câu chuyện này với giảng giải đầy đủ trong Bổn Sanh **Vālodakajātakaṃ** Ngài đã dạy thêm rằng: "Như vậy, này Chư Tỳ Khưu! Những bậc Hiền Nhân sau khi vứt bỏ đi các pháp thế gian, thì trở nên kiên định vững chắc, cho dù gặp lúc đau khổ hay là khi an lạc hạnh phúc." Sau khi tổng kết các sự kiện, trong lúc thuyết lên Pháp thoại, Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

83. "Sabbattha ve sappurisā cajanti,
Na kāmakāmā lapayanti santo;
Sukhena phuṭṭhā atha vā dukhena,
Na uccāvacaṃ paṇḍitā dassayantī"ti.

83. "Bậc Hiền Thiện buông rơi trong tất cả
Bậc Tịnh An, các dục chẳng luận bàn
Dẫu xúc chạm với đau khổ, lạc an
Bậc Hiền Trí không hiển bày vui khổ."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ở đây, gọi là **"Trong tất cả"** tức là trong tất cả các Pháp như là ngũ uẩn chẳng hạn. Gọi là **"Những Bậc Hiền Nhân"** tức là những Bậc Thiện Nhân. Gọi là **"Buông rơi"** tức là dứt bỏ đi tất cả những Dục Ái, trong lúc kéo bỏ đi bằng Trí Tuệ của Tâm A La Hán Đạo. Gọi là **"Dục Dục"** tức là trong các Dục bao gồm sự khát khao trong các dục, nhân của các dục và các nguyên nhân của các dục. Gọi là **"Những Bậc A Tịnh không luận bàn"** tức là những Bậc An Tịnh như Đức Phật chẳng hạn, không bao giờ tự mình luận bàn, không bao giờ bảo kẻ khác luận bàn về nhân của các Dục. Quả thật như vậy, đối với những vị nào sau khi đi vào làng khất thực xong, đã đứng tại chỗ mình ưa thích rồi nói như sau: "Này cận sự nam! Vợ con của ông có được an lạc chăng? Không có ai gặp sự nguy khốn chứ? Hoặc hai ba câu như chuyện về đức vua hay những kẻ trộm cắp chẳng hạn." như vậy gọi là họ luận bàn về những chuyện đó. Cũng như sau khi đã nói như vậy, được trả lời rằng: "Bạch Ngài! Tất cả mọi người đều được an lạc, không có ai gặp sự nguy khốn, bây giờ đây, trong gia đình của chúng con dồi dào tất cả về đồ ăn và thức uống, xin Ngài hãy cư ngụ lại nơi này." Như vậy gọi là luận bàn đến để được thỉnh mời đến chính mình. Trong cả hai cách, Bậc Tịnh An không bao giờ làm như thế. Gọi là **"Dẫu có xúc chạm với những sự an lạc hay những sự đau khổ"** tức là trong phạm vi của

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những thời thuyết giảng như vậy, khi xúc chạm với tám pháp thế gian **những Bậc Hiền Trí cũng không để hiện bày** những trạng thái **vui hay buồn** cho dù có được sự hân hoan hay hổ thẹn, cho dù có được nói những lời khen tặng hoặc nói những lời chê bai chỉ trích.

Chấm dứt thời pháp, nhiều người chứng đắc được Đạo Quả như là Quả Tu Đà Hườn chẳng hạn.

CÂU CHUYỆN THỨ TÁM

VỀ NĂM TRĂM VỊ TỲ KHƯU.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

9. Dhammikattheravatthu

Na attahetūti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto dhammikattheraṃ ārabbha kathesi.

Sāvatthiyaṃ kireko upāsako dhammena samena agāraṃ ajjhāvasati. So pabbajitukāmo hutvā ekadivasaṃ bhariyāya saddhiṃ nisīditvā sukhakathaṃ kathento āha – "bhadde, icchāmahaṃ pabbajitu"nti. "Tena hi, sāmi, āgamehi tāva, yāvāhaṃ kucchigataṃ dārakaṃ vijāyāmī"ti. So āgametvā dārakassa padasā gamanakāle puna taṃ āpucchitvā "āgamehi tāva, sāmi, yāvāyaṃ vayappatto hotī"ti vutte "kiṃ me imāya apalokitāya vā anapalokitāya vā, attano dukkhanissaraṇaṃ karissāmī"ti nikkhamitvā pabbaji. So kammaṭṭhānaṃ gahetvā ghaṭento vāyamanto attano pabbajitakiccaṃ niṭṭhapetvā tesaṃ dassanatthāya puna sāvatthiṃ gantvā puttassa dhammakathaṃ kathesi. Sopi nikkhamitvā pabbaji, pabbajitvā ca pana na cirasseva arahattaṃ pāpuṇi. Purāṇadutiyikāpissa "yesaṃ atthāya ahaṃ gharāvāse vaseyyaṃ, te ubhopi pabbajitā, idāni me kiṃ gharāvāsena, pabbajissāmī"ti

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nikkhamitvā pabbaji, pabbajitvā ca pana na cirasseva arahattaṃ pāpuṇi. Athekadivasaṃ dhammasabhāyaṃ kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ – "āvuso, dhammikaupāsako attano dhamme patiṭṭhitattā nikkhamitvā pabbajitvā arahattaṃ patto puttadārassāpi patiṭṭhā jāto"ti. Satthā āgantvā "kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya sannisinnā"ti pucchitvā 'imāya nāmā'"ti vutte, "bhikkhave, paṇḍitena nāma neva attahetu, na parahetu samiddhi icchitabbā, dhammikeneva pana dhammapaṭisaraṇena bhavitabba"nti anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

84. "Na attahetu na parassa hetu,

Na puttamicche na dhanaṃ na raṭṭhaṃ;

Na iccheyya adhammena samiddhimattano,

Sa sīlavā paññavā dhammiko siyā"

Tattha na attahetūti paṇḍito nāma attahetu vā parahetu vā pāpaṃ na karoti. Na puttamiccheti puttaṃ vā dhanaṃ vā raṭṭhaṃ vā pāpakammena na iccheyya, etānipi icchato pāpakammaṃ na karotiyevāti attho. Samiddhimattanoti yā

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

attano samiddhi, tampi adhammena na iccheyya, samiddhikāraṇāpi pāpaṃ na karotīti attho. Sa sīlavāti yo evarūpo puggalo, so eva sīlavā ca paññavā ca dhammikoca siyā, na aññoti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Dhammikattheravatthu navamaṃ.

TỪ VỰNG:

Sāvatthiyaṃ kireko upāsako dhammena samena agāraṃ ajjhāvasati: Tương truyền, tại Kinh Thành Sāvatthī, có một cận sự nam sống đời sống tại gia một cách đúng pháp

So pabbajitukāmo hutvā: Vị cận sự nam này muốn xuất gia

Ekadivasaṃ bhariyāya saddhiṃ nisīditvā: Vào một ngày đã ngồi cùng với người vợ

Sukhakathaṃ kathento: Trong lúc nói chuyện một cách vui vẻ

"Bhadde, icchāmahaṃ pabbajitu": "Này mình ơi! Tôi có ước vọng được xuất gia."

"Tena hi, sāmi, āgamehi tāva, yāvāhaṃ kucchigataṃ dārakaṃ vijāyāmī": "Nếu quả

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thật như vậy, thì anh ơi cho đến khi em sanh đứa trẻ đang ở trong bụng thì lúc đó anh hãy đi."

So āgametvā dārakassa padasā gamanakāle: Người cận sự nam sau khi chờ đợi, đến lúc đứa trẻ bắt đầu lẫm chẫm biết đi

Puna taṃ āpucchitvā: Đã hỏi lại điều này lần nữa

"Āgamehi tāva, sāmi, yāvāyaṃ vayappatto hotī" : "Này anh! Cho đến khi đứa trẻ này trưởng thành, anh hãy đi."

"Kiṃ me imāya apalokitāya vā anapalokitāya vā, attano dukkhanissaraṇaṃ karissāmī": "Tại sao người này phải đồng ý hay không đồng ý cho ta, ta sẽ tự mình chấm dứt nỗi đau khổ cho chính mình."

Nikkhamitvā pabbaji: Sau khi rời bỏ gia đình đã xuất gia

So kammaṭṭhānaṃ gahetvā: Vị ấy sau khi nắm bắt những đề mục nghiệp xứ

Ghaṭento vāyamanto attano pabbajitakiccaṃ niṭṭhapetvā: Trong lúc tinh cần cố gắng đã tự mình hoàn tất phận sự của một người xuất gia

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tesaṃ dassanatthāya puna sāvatthiṃ gantvā: Sau đó quay trở về Kinh Thành Sāvatthī vì lợi ích của mọi người

Pabbajitvā ca pana na cirasseva arahattaṃ pāpuṇi: Sau khi xuất gia không bao lâu cũng chứng đắc quả vị A La Hán

Purāṇadutiyikāpissa: Người vợ cũ trước đây của vị ấy

"Yesaṃ atthāya ahaṃ gharāvāse vaseyyaṃ, te ubhopi pabbajitā, idāni me kiṃ gharāvāsena, pabbajissāmī": "Ta phải sống trong ngôi nhà này bởi vì lợi ích của những người đó, thế nhưng cả hai người đó đã xuất gia, giờ đây ta ở lại ngôi nhà này làm gì?

"Āvuso, dhammikaupāsako attano dhamme patiṭṭhitattā nikkhamitvā pabbajitvā arahattaṃ patto puttadārassāpi patiṭṭhā jāto": "Này các hiền giả! Cận sự nam Dhammika tự mình tìm sự nâng đỡ trong giao pháp, sau khi rời bỏ gia đình đã xuất gia và chứng đắc được quả vị A La Hán, đối với vợ và con vị ấy cũng khởi sanh lên sự nâng đỡ như thế."

"Bhikkhave, paṇḍitena nāma neva attahetu, na parahetu samiddhi icchitabbā, dhammikeneva pana dhammapaṭisaraṇena bhavitabba": "Này Chư Tỳ Khưu! Được gọi là Bậc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Hiền Trí thì không bao giờ cần phải mong cầu sự thành đạt bởi vì mình hay bởi vì người khác, đối với người có đời sống chân chánh cần phải sống nương tựa vào pháp."

Na attahetu na parassa hetu: Không vì lý do của bản thân, không vì lý do của kẻ khác

Na puttamicche na dhanaṃ na raṭṭhaṃ: Không ao ước con trai, không ao ước tài sản, không ao ước quốc độ

Na iccheyya adhammena samiddhimattano: Không mong muốn sự thành tựu cho bản thân một cách phi pháp

Sa sīlavā paññavā dhammiko siyā: Người ấy chỉ có thể là người chơn chánh, có giới hạnh, có trí tuệ

Paṇḍito nāma: Được gọi là Bậc Hiền Trí

Attahetu vā parahetu vā pāpaṃ na karoti: Không làm những việc ác cho dù lý do đó do chính mình hay lý do của những người khác

Puttaṃ vā dhanaṃ vā raṭṭhaṃ vā pāpakammena na iccheyya: Không ao ước bằng những nghiệp ác xấu để có được con cái hay tài sản hoặc là quốc độ

Etānipi icchato pāpakammaṃ na karotiyevāti attho: Nghĩa là cho dù có ước ao đi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chẳng nữa cũng không được làm bằng những nghiệp ác xấu

Yā attano samiddhi: Dù những việc gì thành tựu đến cho chính mình

Tampi adhammena na iccheyya: Đối với những việc đó không nên mong cầu bằng sự phi pháp

Samiddhikāraṇāpi pāpaṃ na karotīti attho: Nghĩa là không nên làm những việc ác với lý do để thành công

So evarūpo puggalo: Người giống như người ấy

So eva sīlavā ca paññavā ca dhammiko ca siyā: thì người đó chỉ có thể là người có Giới, người có Trí Tuệ và là một người Chân Chánh

Na aññoti attho: Nghĩa là không có nơi những người khác

DỊCH NGHĨA:

9. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO DHAMMIKA.

"Chẳng do mình..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đã đề cập đến Trưởng Lão Dhammika.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tương truyền, tại Kinh Thành Sāvatthī, có một cận sự nam sống đời sống tại gia một cách đúng pháp. Vào một ngày, vị cận sự nam này muốn xuất gia, nên đã ngồi cùng với người vợ và trong lúc nói chuyện một cách vui vẻ thì đã nói rằng: "Này mình ơi! Tôi có ước vọng được xuất gia." "Nếu quả thật như vậy, thì anh ơi cho đến khi em sanh đứa trẻ đang ở trong bụng thì lúc đó anh hãy đi." Thế là người cận sự nam sau khi chờ đợi, đến lúc đứa trẻ bắt đầu lẫm chẫm biết đi, đã hỏi lại điều này lần nữa và đã được người vợ nói rằng: "Này anh! Cho đến khi đứa trẻ này trưởng thành, anh hãy đi." Nghe như thế, cận sự nam đó suy nghĩ rằng: "Tại sao người này phải đồng ý hay không đồng ý cho ta, ta sẽ tự mình chấm dứt nỗi đau khổ cho chính mình." Rồi sau khi rời bỏ gia đình đã xuất gia. Vị ấy sau khi nắm bắt những đề mục nghiệp xứ, trong lúc tinh cần cố gắng đã tự mình hoàn tất phận sự của một người xuất gia, sau đó quay trở về Kinh Thành Sāvatthī vì lợi ích của mọi người, vị ấy đã thuyết giảng giáo pháp đến người con trai của mình. Người con trai này cũng rời bỏ gia đình và cũng đã xuất gia, sau khi xuất gia không bao lâu cũng chứng đắc quả vị A La Hán. Người vợ cũ trước đây của vị ấy suy nghĩ rằng: "Ta phải sống trong ngôi nhà này bởi vì lợi ích của những người đó, thế nhưng cả hai người đó đã xuất gia, giờ đây ta ở lại ngôi nhà này làm gì? Ta cũng sẽ xuất gia." Rồi sau khi từ bỏ gia

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đình đã xuất gia, và sau khi xuất gia không được bao lâu cũng đã chứng đắc được quả vị A La Hán. Thế rồi vào một hôm, tại thính pháp đường, sanh khởi lên câu chuyện như sau: "Này các hiền giả! Cận sự nam Dhammika tự mình tìm sự nâng đỡ trong giáo pháp, sau khi rời bỏ gia đình đã xuất gia và chứng đắc được quả vị A La Hán, đối với vợ và con vị ấy cũng khởi sanh lên sự nâng đỡ như thế." Bậc Đạo Sư đi đến và hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu, trong khi ngồi ở đây đã bàn luận về chuyện gì?" "Bạch Ngài! Câu chuyện như thế này..." Bậc Đạo Sư phán dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Được gọi là Bậc Hiền Trí thì không bao giờ cần phải mong cầu sự thành đạt bởi vì mình hay bởi vì người khác, đối với người có đời sống chân chánh cần phải sống nương tựa vào pháp." Sau khi kết hợp các sự kiện, trong lúc thuyết giảng giáo pháp, Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

84. "Na attahetu na parassa hetu,
Na puttamicche na dhanaṃ na raṭṭhaṃ;
Na iccheyya adhammena samiddhimattano,
Sa sīlavā paññavā dhammiko siyā"

84. Chẳng do mình chẳng phải bởi tha nhân
Không ao ước, quốc gia con tài sản

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Việc phi pháp, không cầu mình thành tựu
Chỉ là người có Giới, Tuệ, Chánh Chơn."

Ở đây, gọi là **"Chẳng do mình"** tức là người được gọi là Bậc Hiền Trí thì không làm những việc ác cho dù lý do đó do chính mình hay lý do của những người khác. Gọi là **"Không ao ước con"** tức là không ao ước bằng những nghiệp ác xấu để có được con cái hay **tài sản** hoặc là **quốc độ**, nghĩa là cho dù có ước ao đi chăng nữa cũng không được làm bằng những nghiệp ác xấu. Gọi là **"Sự thành tựu của chính mình"** tức là dù những việc gì thành tựu đến cho chính mình, thì đối với những việc đó **không nên mong cầu bằng sự phi pháp**, nghĩa là không nên làm những việc ác với lý do để thành công. Gọi là **"Người ấy là người có Giới"** tức là người giống như người ấy, thì người đó chỉ **có thể là** người có Giới, **người có Trí Tuệ** và là **một người Chân Chánh**, nghĩa là không có nơi những người khác.

Chấm dứt thời pháp, nhiều người chứng đắc được Đạo Quả nhất là Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ CHÍN
VỀ TRƯỞNG LÃO DHAMMIKA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

10. Dhammassavanavatthu

Appakā te manussesūti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto dhammassavanaṃ ārabbha kathesi.

Sāvatthiyaṃ kira ekavīthivāsino manussā samaggā hutvā gaṇabandhena dānaṃ datvā sabbarattiṃ dhammassavanaṃ kāresuṃ, sabbarattiṃ pana dhammaṃ sotuṃ nāsakkhiṃsu. Ekacce kāmaratinissitā hutvā, puna gehameva gatā, ekacce dosanissitā hutvā, ekacce mānanissitā hutvā, ekacce thinamiddhasamaṅgino hutvā tattheva nisīditvā pacalāyantā sotuṃ nāsakkhiṃsu. Punadivase bhikkhū taṃ pavattiṃ ñatvā dhammasabhāyaṃ kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ. Satthā āgantvā "kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya sannisinnā"ti pucchitvā "imāya nāmā"ti vutte, "bhikkhave, imā sattā nāma yebhuyyena bhavanissitā, bhavesu eva laggā viharanti, pāragāmino nāma appakā"ti anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imā gāthā āha –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

85. "Appakā te manussesu,
Ye janā pāragāmino
Athāyaṃ itarā pajā,
Tīramevānudhāvati.

86. "Ye ca kho sammadakkhāte,
Dhamme dhammānuvattino
Te janā pāramessanti,
Maccudheyyaṃ suduttara"nti.

Tattha appakāti thokā na bahū. Pāragāminoti nibbānapāragāmino. Athāyaṃ itarā pajāti yā panāyaṃ avasesā pajā sakkāyadiṭṭhitīrameva anudhāvati, ayameva bahutarāti attho. Sammadakkhāteti sammā akkhāte sukathite. Dhammeti desanādhamme. Dhammānuvattinoti taṃ dhammaṃ sutvā tadanucchavikaṃ paṭipadaṃ pūretvā maggaphalasacchikaraṇena dhammānuvattino. Pāramessantīti te evarūpā janā nibbānapāraṃ gamissanti. Maccudheyyanti kilesamārasaṅkhātassa maccussa nivāsaṭṭhānabhūtaṃ tebhūmikavaṭṭaṃ. Suduttaranti ye janā dhammānuvattino, te etaṃ suduttaraṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

duratikkamaṃ māradheyyaṃ taritvā atikkamitvā nibbānapāraṃ gamissantīti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Dhammassavanavatthu dasamaṃ.

TỪ VỰNG:

Dhammassavanaṃ: Sự lắng nghe giáo pháp

Sāvatthiyaṃ kira ekavīthivāsino manussā samaggā: Tương truyền, tại Kinh Thành Sāvatthī, có những người dân sống hòa hợp ven một con đường

Gaṇabandhena dānaṃ datvā: Thống nhất sau khi bố thí cúng dường

Sabbarattiṃ dhammassavanaṃ kāresuṃ: Suốt đêm sẽ nghe Pháp

Sabbarattiṃ pana dhammaṃ sotuṃ nāsakkhiṃsu: Thế nhưng suốt đêm như vậy họ đã không thể lắng nghe được giáo pháp

Ekacce kāmaratinissitā hutvā, puna gehameva gatā: Một nhóm người tuy ngồi đó, nhưng lòng lại tưởng nhớ đến các dục vọng nên cũng đã trở về nhà

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ekacce dosanissitā hutvā: Một nhóm khác thì ngồi với sự nóng nảy khó chịu

Ekacce mānanissitā hutvā: Một số khác thì ngồi với sự cống cao ngã mạn

Ekacce thinamiddhasamaṅgino hutvā: Một số khác thì bị sự buồn ngủ dã dượi

Tattheva nisīditvā pacalāyantā sotuṃ nāsakkhiṃsu: Ngồi tại nơi đó mà cứ mơ màng buồn ngủ nên đã không thể nghe được gì

"Bhikkhave, imā sattā nāma yebhuyyena bhavanissitā, bhavesu eva laggā viharanti, pāragāmino nāma appakā": "Này Chư Tỳ Khưu! Những chúng sanh này phần đông đã sống trong các sanh hữu, và trong khi sống với sự quyến luyến các sanh hữu đó, chỉ có một số rất ít đến được bờ bên kia."

Appakā te manussesu: Những người như vậy trong nhân loại rất ít ỏi

Ye janā pāragāmino: Những người này trong nhân loại đến được bờ kia

Athāyaṃ itarā pajā: Và những người khác với những người này

Tīramevānudhāvati: Chạy mãi miết bên bờ bên này

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ye ca kho sammadakkhāte: Những người nào đối với sự thuyết giảng chân chánh

Dhamme dhammānuvattino: Trong giáo pháp và thực hành theo giáo pháp

Te janā pāramessanti: Những người này trong số chúng sanh ấy đạt đến được bờ kia

Maccudheyyaṃ suduttar: Dẫu rằng khó khăn khi vượt qua Ma Giới

Thokā na bahū: Chỉ có chút ít chứ không có nhiều

Nibbānapāragāmino: Sự viên tịch Niết bàn là đến bờ bên kia

Yā panāyaṃ avasesā pajā sakkāyadiṭṭhitīrameva anudhāvati: Những người trong nhân loại ngoài nhóm người kia, cứ mãi chạy dọc theo bờ bên này bởi vì thân kiến chẳng hạn

Ayameva bahutarāti attho: Nghĩa là số người này rất nhiều

Sammā akkhāte sukathite: Đã được tuyên thuyết một cách đúng đắn và chân chánh

Taṃ dhammaṃ sutvā tadanucchavikaṃ paṭipadaṃ pūretvā maggaphalasacchikaraṇena dhammānuvattino: Người ấy sau khi nghe Pháp

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đã làm cho tròn đủ sự thực hành một cách thật thích hợp, thực hành theo giáo pháp với lý do để chứng đạt Đạo Quả

Te evarūpā janā nibbānapāraṃ gamissanti: Những chúng sanh giống như những người ấy sẽ đi đến bờ kia là Niết Bàn

Kilesamārasaṅkhātassa maccussa nivāsaṭṭhānabhūtaṃ tebhūmikavaṭṭaṃ : Sự luân hồi trong Tam Giới, là nơi cư ngụ của Tử Thần được nhìn nhận đó chính là Phiền Não Ma

Ye janā dhammānuvattino: những người Nào trong số những chúng sanh đó thực hành theo giáo pháp

Te etaṃ suduttaraṃ duratikkamaṃ māradheyyaṃ taritvā: Những người đó sau khi vượt qua được Ma Giới vốn rất khó băng qua và vốn rất khó vượt qua như vậy

Atikkamitvā nibbānapāraṃ gamissantīti attho: Nghĩa là sau khi băng ngang qua được thì những người ấy sẽ đi đến được bờ kia tức là Niết bàn

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

10. CÂU CHUYỆN VỀ SỰ NGHE PHÁP.

"Nhân gian ấy, chỉ số người ít ỏi..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết tại Jetavana và đề cập đến sự lắng nghe giáo pháp.

Tương truyền, tại Kinh Thành Sāvatthī, có những người dân sống hòa hợp ven một con đường, thống nhất sau khi bố thí cúng dường, suốt đêm sẽ nghe Pháp, thế nhưng suốt đêm như vậy họ đã không thể lắng nghe được giáo pháp. Một nhóm người tuy ngồi đó nhưng lòng lại tưởng nhớ đến các dục vọng, nên cũng đã trở về nhà, một nhóm khác thì ngồi với sự nóng nảy khó chịu, một số khác thì ngồi với sự cống cao ngã mạn, một số khác thì bị sự buồn ngủ dã dượi, ngồi tại nơi đó mà cứ mơ màng buồn ngủ nên đã không thể nghe được gì. Qua ngày hôm sau, Chư Tỳ Khưu sau khi biết được chuyện này, tại thính pháp đường đã khởi sanh lên sự thảo luận. Bậc Đạo Sư đi đến và hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Trong khi ngồi tại đây các ngươi đã thảo luận vấn đề gì?" sau khi được trả lời rằng: "Bạch Ngài! Về chuyện này..." thì Ngài đã phán dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Những chúng sanh này phần đông đã sống trong các sanh hữu, và trong khi sống với sự quyến luyến các sanh hữu đó, chỉ có một số rất ít đến được bờ bên kia." Sau khi tổng hợp các sự kiện,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trong lúc thuyết Pháp, Ngài đã nói lên những kệ ngôn này:

85. "Appakā te manussesu,
Ye janā pāragāmino;
Athāyaṃ itarā pajā,
Tīramevānudhāvati.

85. "Nhân gian ấy chỉ số người ít ỏi,
Những chúng sanh, là người đến bờ kia.
Còn một nhóm, khác với những người kia,
Chạy mãi miết bên bờ này hối hả."

86. "Ye ca kho sammadakkhāte,
Dhamme dhammānuvattino;
Te janā pāramessanti,
Maccudheyyaṃ suduttara"

86. "Những người nào, với tuyên thuyết chánh chơn,
Trong giáo pháp, sống hành theo giáo pháp.
Những người ấy, bến bờ kia dung nạp,
Dẫu biết rằng Ma Giới khó vượt qua."

Ở đây, gọi là **"Chỉ một số ít ỏi"** tức là chỉ có chút ít chứ không có nhiều. Gọi là **"Đến bờ bên kia"** sự viên tịch Niết bàn là đến bờ bên kia. Gọi là

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Số còn lại khác với những người kia" tức là những người trong nhân loại ngoài nhóm người kia, cứ mãi chạy dọc theo bờ bên này bởi vì thân kiến chẳng hạn, nghĩa là số người này rất nhiều. Gọi là **"Đối với những điều được nói đến một cách chơn chánh"** nghĩa là đã được tuyên thuyết một cách đúng đắn và chân chánh. Gọi là **"Trong Giáo Pháp"** tức là trong Pháp đã được tuyên thuyết. Gọi là **"Thực hành theo Giáo Pháp"** tức là người ấy sau khi nghe Pháp đã làm cho tròn đủ sự thực hành một cách thật thích hợp, thực hành theo giáo pháp với lý do để chứng đạt Đạo Quả. Gọi là **"Những người ấy sẽ đi đến bờ kia"** tức là những chúng sanh giống như những người ấy sẽ đi đến bờ kia là Niết Bàn. Gọi là **"Ma Giới"** tức là sự luân hồi trong Tam Giới, là nơi cư ngụ của Tử Thần được nhìn nhận đó chính là Phiền Não Ma. Gọi là **"Rất khó vượt qua"** tức là những người nào trong số những chúng sanh đó thực hành theo giáo pháp, những người đó sau khi vượt qua được Ma Giới vốn rất khó băng qua và vốn rất khó vượt qua như vậy, nghĩa là sau khi băng ngang qua được thì những người ấy sẽ đi đến được bờ kia tức là Niết bàn.

Chấm dứt pháp thoại, nhiều người chứng đắc được Đạo Quả như là Quả Vị Tu Đà Hườn chẳng hạn.

CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI
VỀ VIỆC LẮNG NGHE PHÁP.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

11. Pañcasataāgantukabhikkhuvatthu

Kaṇhaṃ dhammaṃ vippahāyāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto pañcasate āgantuke bhikkhū ārabbha kathesi.

Kosalaraṭṭhe kira pañcasatā bhikkhū vassaṃ vasitvā vuṭṭhavassā "satthāraṃ passissāmā"ti jetavanaṃ gantvā satthāraṃ vanditvā ekamantaṃ nisīdiṃsu. Satthā tesaṃ cariyapaṭipakkhaṃ nisāmetvā dhammaṃ desento imā gāthā abhāsi

87. "Kaṇhaṃ dhammaṃ vippahāya
Sukkaṃ bhāvetha paṇḍito;
Okā anokamāgamma,
Viveke yattha dūramaṃ.
88. "Tatrābhiratimiccheyya,
Hitvā kāme akiñcano;
Pariyodapeyya attānaṃ,
Cittakilesehi paṇḍito.
89. "Yesaṃ sambodhiyaṅgesu,
Sammā cittaṃ subhāvitaṃ;
Ādānapaṭinissagge,
Anupādāya ye ratā;
Khīṇāsavā jutimanto,
Te loke parinibbutā"ti.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tattha kaṇhaṃ dhammanti kāyaducaritādibhedaṃ akusalaṃ dhammaṃ vippahāya jahitvā. Sukkaṃ bhāvethāti paṇḍito bhikkhu abhinikkhamanato paṭṭhāya yāva arahattamaggā kāyasucaritādibhedaṃ sukkaṃ dhammaṃ bhāveyya. Kathaṃ? Okā anokamāgammāti okaṃ vuccati ālayo, anokaṃ vuccati anālayo, ālayato nikkhamitvā anālayasaṅkhātaṃ nibbānaṃ paṭicca ārabbha taṃ patthayamāno bhāveyyāti attho. Tatrābhiratimiccheyyāti yasmiṃ anālayasaṅkhāte viveke nibbāne imehi sattehi durabhiramaṃ, tatra abhiratiṃ iccheyya. Hitvā kāmeti vatthukāmakilesakāme hitvā akiñcano hutvā viveke abhiratiṃ iccheyyāti attho. Cittakilesehīti pañcahi nīvaraṇehi, attānaṃ pariyodapeyya vodāpeyya, parisodheyyāti attho. Sambodhiyaṅgesūti sambojjhaṅgesu. Sammā cittaṃ subhāvitanti hetunā nayena cittaṃ suṭṭhu bhāvitaṃ vaḍḍhitaṃ. Ādānapaṭinissaggeti ādānaṃ vuccati gahaṇaṃ, tassa paṭinissaggasaṅkhāte aggahaṇe catūhi upādānehi kiñci anupādiyitvā ye ratāti attho. Jutimantoti ānubhāvavanto, arahattamaggañāṇajutiyā khandhādibhede dhamme jotetvā ṭhitāti

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

attho. Te loketi imasmiṃ khandhādiloke parinibbutā nāma arahattapattito paṭṭhāya kilesavaṭṭassa khepitattā saupādisesena, carimacittanirodhena khandhavaṭṭassa khepitattā anupādisesena cāti dvīhi parinibbānehi parinibbutā, anupādāno viya padīpo apaṇṇattikabhāvaṃ gatāti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Pañcasataāgantukabhikkhuvatthu ekādasamaṃ.

Paṇḍitavaggavaṇṇanā niṭṭhitā.

Chaṭṭho vaggo.

TỪ VỰNG:

Pañcasate āgantuke bhikkhū: Năm trăm vị Tỳ Khưu khách tăng

Kosalaraṭṭhe kira pañcasatā bhikkhū vassaṃ vasitvā: Tương truyền, có năm trăm vị Tỳ Khưu đã an cư mùa mưa tại Quốc Độ Kosala

Vuṭṭhavassā: Sau khi mùa mưa chấm dứt

"Satthāraṃ passissāmā": "Chúng ta sẽ diện kiến Bậc Đạo Sư."

Satthā tesaṃ cariyapaṭipakkhaṃ nisāmetvā: Bậc Đạo Sư sau khi lắng nghe những

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

phương pháp thực hành Phạm Hạnh đối lập của mọi người

Kaṇhaṃ dhammaṃ vippahāya: Sau khi từ bỏ những pháp đen

Sukkaṃ bhāvetha paṇḍito: Bậc Trí Hiền phát triển những pháp trắng

Okā anokamāgamma: Từ có nhà, đến không nhà

Viveke yattha dūramaṃ: Tại nơi đó viễn ly và vô cảm

Tatrābhiratimiccheyya: Tại nơi đó, nên mong cầu thỏa thích

Hitvā kāme akiñcano: Đã bỏ rồi các dục, chẳng còn chi

Pariyodapeyya attānaṃ: Nên lau chùi thanh lọc tự mình

Cittakilesehi paṇḍito: Bậc Hiền Trí đối với Tâm Ô Nhiễm

Yesaṃ sambodhiyaṅgesu: Những người đó, đối với các Chi Phần Giác Ngộ

Sammā cittaṃ subhāvitaṃ: Tâm được chân chánh khéo tu tập

Ādānapaṭinissagge: Đã từ bỏ các bám víu chấp thủ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Anupādāya ye ratā: Không chấp thủ, họ là những người thỏa thích

Khīṇāsavā jutimanto: Là người trở nên sáng chói vì đã đoạn tận phiền não

Te loke parinibbutā: Những người này được giải thoát giữa thế gian

Kāyaducaritādibhedaṃ akusalaṃ dhammaṃ vippahāya jahitvā: Sau khi bỏ rơi, sau khi từ bỏ những pháp bất thiện như là Thân Ác Hạnh chẳng hạn

Bhikkhu abhinikkhamanato paṭṭhāya yāva arahattamaggā kāyasucaritādibhedaṃ sukkaṃ dhammaṃ bhāveyya: Kể từ khi xuất gia trở thành một vị Tỳ Khưu, cho đến lúc vị ấy có được Tâm A La Hán Đạo phải phát triển những pháp trong sáng như là Thân Thiện Hạnh chẳng hạn.

Okaṃ vuccati ālayo: Nhà chính là gia đình

Anokaṃ vuccati anālayo: Không có nhà chính là không gia đình

Ālayato nikkhamitvā anālayasaṅkhātaṃ: Sau khi rời bỏ từ gia đình thì được gọi là không gia đình

Nibbānaṃ paṭicca ārabbha taṃ patthayamāno bhāveyyāti attho:Tức là liên hệ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đến Niết Bàn, nghĩa là cần phải mong cầu để đạt đến điều đó

Yasmiṃ anālayasaṅkhāte viveke nibbāne: tại nơi được gọi là không gia đình đó tức là sự viễn ly, là Niết Bàn

Imehi sattehi durabhiramaṃ: Là nơi khó mang lại niềm thỏa thích đối với tất cả những chúng sanh này

Tatra abhiratiṃ iccheyya: Hãy mong cầu và thỏa thích nơi đó

Vatthukāmakilesakāme hitvā: Sau khi từ bỏ vật dục và phiền não dục

Akiñcano hutvā viveke abhiratiṃ iccheyyāti attho: Nghĩa là sau khi không còn bất cứ gì cả thì hãy mong cầu và vui thích trong sự viễn ly

Pañcahi nīvaraṇehi: Đối với năm pháp triền cái

Attānaṃ pariyodapeyya vodāpeyya, parisodheyyāti attho: Nghĩa là tự mình cần phải lau chùi, tự mình cần phải thanh lọc và tự mình cần phải làm cho sạch sẽ

Sambojjhaṅgesu: Các chi phần đưa đến sự Giác Ngộ

Hetunā nayena cittaṃ suṭṭhu bhāvitaṃ vaḍḍhitaṃ: Làm cho tăng trưởng, làm cho phát

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

triển tốt đẹp trạng thái tâm với bất kỳ phương pháp và nguyên nhân nào

Ādānaṃ vuccati gahaṇaṃ: Bám víu chính là sự thâu đoạt níu lấy

Tassa paṭinissaggasaṅkhāte aggahaṇe: Gọi là từ bỏ những điều đó tức là không có thâu đoạt níu lấy

Catūhi upādānehi kiñci anupādiyitvā ye ratāti attho: Nghĩa là sau khi không bám chấp vào bất cứ điều gì trong Tứ Thủ thì người đó được hoan hỷ thỏa thích

Ānubhāvavanto: Những người có sự uy quyền sáng chói

Arahattamaggañāṇajutiyā khandhādibhede dhamme jotetvā ṭhitāti attho: Nghĩa là đã an trụ và thắp sáng lên Giáo Pháp bằng sự sáng chói của A La Hán Đạo Tuệ trong lúc làm tan rã ngũ uẩn chẳng hạn

Imasmiṃ khandhādiloke: Trong ngũ uẩn thế gian này

Parinibbutā nāma arahattapattito paṭṭhāya: gọi là đã đạt được Niết Bàn tức là kể từ khi chứng đắc được Quả Vị A La Hán trở về sau này

Kilesavaṭṭassa khepitattā saupādisesena: Cho dù vị ấy đã tự mình làm cho chấm dứt những phiền não luân hồi nhưng vẫn còn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

phụ thuộc vào sự tồn tại của mình (Hữu Dư Y Niết Bàn)

Carimacittanirodhena: Bằng sự diệt đi của tâm cuối cùng (Tâm Tử của Vị A La Hán)

Khandhavaṭṭassa khepitattā anupādisesena: Mãi cho đến khi tự mình đã làm cho chấm dứt uẩn luân hồi thì không còn phụ thuộc vào sự tồn tại đó nữa (Vô Dư Y Niết Bàn)

Cāti dvīhi parinibbānehi parinibbutā: Vị ấy đạt đến Niết Bàn bởi hai sự giải thoát như vậy

Anupādāno viya padīpo apaṇṇattikabhāvaṃ gatāti attho: Nghĩa là không bám chấp vào giống như ánh sáng của ngọn đèn đã đi đến sự không còn tồn tại vậy

DỊCH NGHĨA:

11. CÂU CHUYỆN VỀ NĂM TRĂM VỊ TỲ KHƯU KHÁCH TĂNG.

"Pháp ác xấu, sau khi được từ bỏ..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến năm trăm vị Tỳ Khưu khách tăng.

Tương truyền có năm trăm vị Tỳ Khưu đã an cư mùa mưa tại Quốc Độ Kosala, sau khi mùa mưa chấm dứt, với suy nghĩ rằng: "Chúng ta sẽ diện kiến Bậc Đạo Sư." đã đi về Jetavana, sau khi đảnh lễ Bậc

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Đạo Sư, đã ngồi xuống một bên. Bậc Đạo Sư sau khi lắng nghe những phương pháp thực hành Phạm Hạnh đối lập của mọi người, trong lúc thuyết pháp đã nói lên những kệ ngôn này:

87. "Kaṇhaṃ dhammaṃ vippahāya,
Sukkaṃ bhāvetha paṇḍito;
Okā anokamāgamma
Viveke yattha dūramaṃ."

87. "Pháp xấu ác, sau khi được từ bỏ,
Bậc Trí Hiền phát triển pháp tịnh trong.
Từ có nhà, đến không nhà - tay không,
Tại nơi đó viễn ly và vô cảm."

88. "Tatrābhiratimiccheyya,
Hitvā kāme akiñcano;
Pariyodapeyya attānaṃ,
Cittaklesehi paṇḍito.

88. "Tại nơi đó, nên mong cầu thỏa thích,
Đã bỏ rồi các dục, chẳng còn chi.
Nên lau chùi thanh lọc tự mình đi,
Bậc Hiền Trí đối với Tâm Ô Nhiễm."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

89.“Yesaṃ sambodhiyaṅgesu,
Sammā cittaṃ subhāvitaṃ;
Ādānapaṭinissagge,
Anupādāya ye ratā;
Khīṇāsavā jutimanto,
Te loke parinibbutā”

89. “Những người đó, với Chi Phần Giác Ngộ,
Trạng thái tâm được chân chánh khéo tu,
Đã từ bỏ, các bám víu lao tù,
Không chấp thủ - Họ những người thỏa thích.
Những phiền não, đã đoạn trừ, sáng chói,
Những người này, Giải thoát giữa thế gian.”

Ở đây, gọi là **“Pháp ác xấu”** tức là sau khi bỏ rơi, **sau khi từ bỏ** những pháp bất thiện như là Thân Ác Hạnh chẳng hạn. Gọi là **“Phát triển những pháp thanh tịnh, trong sáng”** tức là **Bậc Hiền Trí** kể từ khi xuất gia trở thành một vị Tỳ Khưu cho đến lúc vị ấy có được Tâm A La Hán Đạo phải phát triển những pháp trong sáng như là Thân Thiện Hạnh chẳng hạn. Tại sao lại như vậy? Gọi là **“Từ có nhà đi đến không có nhà”** Nhà chính là gia đình, **không có nhà** chính là không gia đình, sau khi rời bỏ từ gia đình thì được gọi là không gia đình, tức là liên hệ đến Niết Bàn, nghĩa là cần phải mong cầu để đạt đến điều đó. Gọi là **“Tại**

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nơi đó hãy mong cầu thỏa thích" tại nơi được gọi là không gia đình đó tức là sự viễn ly, là Niết Bàn, là nơi khó mang lại niềm thỏa thích đối với tất cả những chúng sanh này, hãy mong cầu và thỏa thích nơi đó. Gọi là **"Đã bỏ rồi các Dục"** tức là sau khi từ bỏ vật dục và phiền não dục, nghĩa là sau khi **không còn bất cứ gì cả** thì hãy mong cầu và vui thích trong sự viễn ly. Gọi là **"Đối với Tâm Ô Nhiễm"** tức là đối với năm pháp triền cái, nghĩa là **tự mình cần phải lau chùi**, tự mình cần phải thanh lọc và tự mình cần phải làm cho sạch sẽ. Gọi là **"Đối với các chi phần Giác Ngộ"** tức là các chi phần đưa đến sự Giác Ngộ. Gọi là **"Trạng thái tâm chân chánh và khéo tu tập"** tức là làm cho tăng trưởng, làm cho phát triển tốt đẹp trạng thái tâm với bất kỳ phương pháp và nguyên nhân nào. Gọi là **"Trong việc từ bỏ các sự bám víu"** bám víu chính là sự thâu đoạt níu lấy, gọi là từ bỏ những điều đó tức là không có thâu đoạt níu lấy, nghĩa là sau khi không bám chấp vào bất cứ điều gì trong Tứ Thủ thì người đó được hoan hỷ thỏa thích. Gọi là **"Sáng chói"** tức là những người có sự uy quyền sáng chói nghĩa là đã an trụ và thắp sáng lên Giáo Pháp bằng sự sáng chói của A La Hán Đạo Tuệ trong lúc làm tan rã ngũ uẩn chẳng hạn. Gọi là **"Những người ...giữa thế gian"** tức là trong ngũ uẩn thế gian này, gọi là **đã đạt được Niết Bàn** tức là kể từ khi chứng đắc được Quả Vị A La

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Hán trở về sau này cho dù vị ấy đã tự mình làm cho chấm dứt những phiền não luân hồi nhưng vẫn còn phụ thuộc vào sự tồn tại của mình (Hữu Dư Y Niết Bàn), mãi cho đến khi tự mình đã làm cho chấm dứt uẩn luân hồi bằng sự diệt đi của tâm cuối cùng thì không còn phụ thuộc vào sự tồn tại đó nữa (Vô Dư Y Niết Bàn) và vị ấy đạt đến Niết Bàn bởi hai sự giải thoát như vậy, nghĩa là không bám chấp vào giống như ánh sáng của ngọn đèn đã đi đến sự không còn tồn tại vậy.

Chấm dứt pháp thoại, nhiều người chứng đắc được Đạo Quả như Quả Vị Tu Đà Hườn chẳng hạn.

CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI MỘT VỀ NĂM TRĂM VỊ TỲ KHƯU KHÁCH TĂNG.

CHẤM DỨT GIẢNG GIẢI VỀ PHẨM HIỀN TRÍ

PHẨM THỨ SÁU.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Namo Tassa Bhagavato Arahato
Sammāsambuddhassa.

DHAMMAPĀDA - AṬṬHAKATHĀ.
CHÚ GIẢI KINH PHÁP CÚ

VII.
ARAHANTAVAGGO

PHẨM A LA HÁN.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

1. Jīvakapañhavatthu

Gataddhinoti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jīvakambavane viharanto jīvakena puṭṭhapañhaṃ ārabbha kathesi. Jīvakavatthu khandhake (mahāva. 326 ādayo) vitthāritameva.

Ekasmiṃ pana samaye devadatto ajātasattunā saddhiṃ ekato hutvā gijjhakūṭaṃ abhiruhitvā paduṭṭhacitto "satthāraṃ vadhissāmī"ti silaṃ pavijjhi. Taṃ dve pabbatakūṭāni sampaṭicchiṃsu. Tato bhijjitvā gatā papaṭikā bhagavato pādaṃ paharitvā lohitaṃ uppādesi, bhusā vedanā pavattiṃsu. Bhikkhū satthāraṃ maddakucchiṃ nayiṃsu. Satthā tatopi jīvakambavanaṃ gantukāmo "tattha maṃ nethā"ti āha. Bhikkhū bhagavantaṃ ādāya jīvakambavanaṃ agamaṃsu. Jīvako taṃ pavattiṃ sutvā satthu santikaṃ gantvā vaṇapaṭikammatthāya tikhiṇabhesajjaṃ datvā vaṇaṃ bandhitvā satthāraṃ etadavoca – "bhante, mayā antonagare ekassa manussassa bhesajjaṃ kataṃ, tassa santikaṃ gantvā puna āgamissāmi, idaṃ bhesajjaṃ yāva mamāgamanā baddhaniyāmeneva tiṭṭhatū"ti. So gantvā tassa purisassa kattabbakiccaṃ katvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dvārapidahanavelāya āgacchanto dvāraṃ na sampāpuṇi. Athassa etadahosi – "aho mayā bhāriyaṃ kammaṃ kataṃ, yvāhaṃ aññatarassa purisassa viya tathāgatassa pāde tikhiṇabhesajjaṃ datvā vaṇaṃ bandhiṃ, ayaṃ tassa mocanavelā, tasmiṃ amuccamāne sabbarattiṃ bhagavato sarīre pariḷāho uppajjissatī"ti. Tasmiṃ khaṇe satthā ānandattheraṃ āmantesi – "ānanda, jīvako sāyaṃ āgacchanto dvāraṃ na sampāpuṇi, 'ayaṃ vaṇassa mocanavelā'ti pana cintesi, mocesi na"nti. Thero mocesi, vaṇo rukkhato challi viya apagato. Jīvako antoaruṇeyeva satthu santikaṃ vegena āgantvā "kiṃ nu kho, bhante, sarīre vo pariḷāho uppanno"ti pucchi. Satthā "tathāgatassa kho, jīvaka, bodhimaṇḍeyeva sabbapariḷāho vūpasanto"ti anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

90. "Gataddhino visokassa,
Vippamuttassa sabbadhi;
Sabbaganthappahīnassa,
Pariḷāho na vijjatī"ti.

Tattha gataddhinoti gatamaggassa kantāraddhā vaṭṭaddhāti dve addhā nāma.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tesu kantārapaṭipanno yāva icchitaṭṭhānaṃ na pāpuṇāti, tāva addhikoyeva, etasmiṃ pana patte gataddhi nāma hoti. Vaṭṭasannissitāpi sattā yāva vaṭṭe vasanti, tāva addhikā eva. Kasmā? Vaṭṭassa akhepitattā. Sotāpannādayopi addhikā eva, vaṭṭaṃ pana khepetvā ṭhito khīṇāsavo gataddhi nāma hoti. Tassa gataddhino. Visokassāti vaṭṭamūlakassa sokassa vigatattā visokassa. Vippamuttassa sabbadhīti sabbesu khandhādidhammesu vippamuttassa, sabbaganthappahīnassāti catunnampi ganthānaṃ pahīnattā sabbāganthappahīnassa. Pariḷāho na vijjatīti duvidho pariḷāho kāyiko cetasiko cāti. Tesu khīṇāsavassa sītuṇhādivasena uppannattā kāyikapariḷāho anibbutova, taṃ sandhāya jīvako pucchati. Satthā pana dhammarājatāya desanāvidhikusalatāya cetasikapariḷāhavasena desanaṃ vinivattento, "jīvaka, paramatthena evarūpassa khīṇāsavassa pariḷāho na vijjatī"ti āha.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Jīvakapañhavatthu paṭhamaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Jīvakena puṭṭhapañhaṃ: Câu hỏi đã được hỏi bởi Jīvaka

Jīvakavatthu khandhake vitthāritameva: Được giảng giải rộng rãi trong phần nói về câu chuyện của Jīvaka

Ekasmiṃ pana samaye: Vào thuở nọ

Devadatto ajātasattunā saddhiṃ ekato hutvā: Devadatta sau khi đã cùng đứng về một phe với Đức Vua Ajātasattu

Gijjhakūṭaṃ abhiruhitvā paduṭṭhacitto "satthāraṃ vadhissāmī"ti silaṃ pavijjhi: Sau khi leo lên đỉnh núi Gijjhakūta với tâm tư độc ác, đã lăn xuống một tảng đá, với suy nghĩ rằng: "Ta sẽ giết hại Bậc Đạo Sư."

Taṃ dve pabbatakūṭāni sampaṭicchiṃsu: Tảng đá đã được hai đỉnh núi giữ lại

Tato bhijjitvā gatā papaṭikā bhagavato pādaṃ paharitvā lohitaṃ uppādesi: Mảnh vỡ, sau khi vỡ ra từ đó đã văng đến va vào chân của Đức Thế Tôn và khiến cho Ngài bị chảy máu

Bhusā vedanā pavattiṃsu: Ngài đã chịu sự đau đớn khốc liệt

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bhikkhū satthāraṃ maddakucchiṃ nayiṃsu: Tỳ Khưu đã đưa Bậc Đạo Sư đi đến Maddakucchi

Satthā tatopi jīvakambavanaṃ gantukāmo "tattha maṃ nethā"ti āha: Thế nhưng Bậc Đạo Sư lại muốn từ đó đi đến vườn xoài của Jīvaka nên đã nói rằng: "Hãy đưa ta đến nơi đó."

Bhikkhū bhagavantaṃ ādāya jīvakambavanaṃ agamaṃsu: Chư Tỳ Khưu đã đưa Đức Thế Tôn đi đến vườn xoài của Jīvaka

Jīvako taṃ pavattiṃ sutvā satthu santikaṃ gantvā: Jīvaka sau khi nghe được những chuyện đã xảy ra như vậy, sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư

Vaṇapaṭikammatthāya tikhiṇabhesajjaṃ datvā vaṇaṃ bandhitvā: Với lý do để chữa lành vết thương, nên sau khi đắp lên bằng loại thuốc cay nồng đã băng bó vết thương lại

"Bhante, mayā antonagare ekassa manussassa bhesajjaṃ kataṃ, tassa santikaṃ gantvā puna āgamissāmi, idaṃ bhesajjaṃ yāva mamāgamanā baddhaniyāmeneva tiṭṭhatū": "Bạch Ngài! Con đã làm thuốc chữa bệnh cho một số người trong

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kinh Thành, sau khi con đến những người đó, con sẽ quay trở lại, thuốc này Ngài hãy để yên và cột giữ lại như thế cho đến khi con quay trở về."

So gantvā tassa purisassa kattabbakiccaṃ katvā dvārapidahanavelāya āgacchanto dvāraṃ na sampāpuṇi: Jīvaka sau khi đi đến và làm xong các phận sự đối với những người đó, đến khi quay về thì cũng vào thời gian đóng cổng thành, không kịp đến cổng thành

"Aho mayā bhāriyaṃ kammaṃ kataṃ, yvāhaṃ aññatarassa purisassa viya tathāgatassa pāde tikhiṇabhesajjaṃ datvā vaṇaṃ bandhiṃ, ayaṃ tassa mocanavelā, tasmiṃ amuccamāne sabbarattiṃ bhagavato sarīre pariḷāho uppajjissatī": "Than ôi! Ta đã gây nên một trọng nghiệp, sao ta lại so sánh Đấng Như Lai giống như những người khác, sau khi đã đắp lên bằng loại thuốc cay nồng và đã băng bó vết thương lại, đến thời gian mở băng này ra cho Ngài, thì lại không mở băng ấy ra được, suốt cả đêm nay, toàn thân của Đấng Như Lai sẽ sanh khởi sự nóng sốt."

"Ānanda, jīvako sāyaṃ āgacchanto dvāraṃ na sampāpuṇi, 'ayaṃ vaṇassa mocanavelā'ti pana cintesi, mocesi na": "Này Ānanda! Jīvaka trong khi đi vào lúc chiều tối như thế này, sẽ không đến được cổng thành, và đã có suy

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nghĩ rằng 'đến lúc tháo băng cho vết thương này' vậy thì ngươi hãy tháo ra đi."

Thero mocesi, vaṇo rukkhato challi viya apagato: Trưởng Lão đã tháo ra, vết thương đã bong ra giống như vỏ non của thân cây vậy

Jīvako antoaruṇeyeva satthu santikaṃ vegena āgantvā: Jīvaka trong khi trời mới hừng đông, đã vội vã đến diện kiến Bậc Đạo Sư

"Kiṃ nu kho, bhante, sarīre vo pariḷāho uppanno": "Bạch Ngài! Toàn thân của Ngài có sanh khởi sự nóng sốt không?"

"Tathāgatassa kho, jīvaka, bodhimaṇḍeyeva sabbapariḷāho vūpasanto": "Này Jīvaka! Đối với Đấng Như Lai, ngay tại cội cây Giác Ngộ thì tất cả các sự nhiệt não đã được vắng lặng hoàn toàn."

Gataddhino visokassa: Đối với người không ưu sầu và đối với người đã hoàn tất cuộc hành trình

Vippamuttassa sabbadhi: Đối với người đã giải thoát trong tất cả

Sabbaganthappahīnassa: Đối với người đã đoạn tận tất cả sự buộc ràng

Pariḷāho na vijjatī: Không tìm thấy sự nhiệt não

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Gatamaggassa kantāraddhā vaṭṭaddhāti dve addhā nāma: Có hai con đường để đi đến của người đó, là hành trình trên một con đường khó khăn và hành trình của sanh tử luân hồi

Tesu kantārapaṭipanno yāva icchitaṭṭhānaṃ na pāpuṇāti, tāva addhikoyeva: Trong cả hai hành trình đó, đối với những ai đang còn trong con đường khó khăn đó và chưa đạt đến nơi mà mình mong muốn thì những người đó được gọi là người lữ khách thật thụ

Etasmiṃ pana patte gataddhi nāma hoti: Còn những ai đã đến được nơi đó thì được gọi là người đã hoàn tất cuộc hành trình của mình

Vaṭṭasannissitāpi sattā yāva vaṭṭe vasanti, tāva addhikā eva: Những chúng sanh còn bám víu vào với vòng sanh tử luân hồi, những người nào đang sống trong sanh tử luân hồi, những người đó cũng chỉ là những người lữ khách mà thôi

Kasmā? Vaṭṭassa akhepitattā: Tại sao lại như thế? Bởi vì không chấm dứt vòng luân hồi của chính mình

Sotāpannādayopi addhikā eva: Đối với những Bậc Thánh Tu Đà Hườn cũng chỉ gọi là những người lữ hành

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vaṭṭaṃ pana khepetvā ṭhito khīṇāsavo gataddhi nāma hoti: Đối với những vị Thánh Lậu Tận đã an trụ sau khi chấm dứt vòng sanh tử luân hồi thì gọi là người đã hoàn tất cuộc hành trình của mình

Vaṭṭamūlakassa sokassa vigatattā visokassa: Đối với những người không sầu muộn là những người đã tự mình chấm dứt sự ưu sầu là nguồn gốc cơ bản của vòng sanh tử luân hồi của mình

Sabbesu khandhādidhammesu vippamuttassa: Đối với người đã hoàn toàn giải thoát trong tất cả các Pháp như là Uẩn chẳng hạn

Catunnampi ganthānaṃ pahīnattā sabbāganthappahīnassa: Đối với người đã đoạn trừ tất cả những ràng buộc là tự mình đoạn trừ bốn sự ràng buộc

Duvidho pariḷāho kāyiko cetasiko cāti: có hai sự nhiệt não thuộc về Thân và Tâm

Tesu khīṇāsavassa sītuṇhādivasena uppannattā kāyikapariḷāho anibbutova: Trong hai sự nhiệt não này, đối với những Bậc Thánh Lậu Tận chưa dập tắt được đối với Thân Nhiệt Não bởi vì sự nóng lạnh vẫn còn sanh lên đối với mình

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Taṃ sandhāya jīvako pucchati: Jīvaka hỏi liên quan đến vấn đề này

Satthā pana dhammarājatāya desanāvidhikusalatāya cetasikapariḷāhavasena desanaṃ vinivattento: Thế nhưng, đối với Bậc Đạo Sư là một Bậc Pháp Vương, là người thiện xảo trong các Pháp thoại, Ngài đã hướng pháp thoại đến sự liên hệ của Tâm Nhiệt Não

"**Jīvaka, paramatthena evarūpassa khīṇāsavassa pariḷāho na vijjatī**": "Này Jīvaka! Giống như điều đó đối với Chân Đế, Sự Nhiệt Não không còn tìm thấy từ nơi vị Thánh Lậu Tận."

DỊCH NGHĨA:

1. CÂU CHUYỆN VỀ CÂU HỎI CỦA JĪVAKA.

"**...Hành trình đã đến.**" Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài trú tại vườn xoài của Jīvaka, khi đề cập đến câu hỏi đã được hỏi bởi Jīvaka. Và đã được giảng giải rộng rãi trong phần nói về câu chuyện của Jīvaka (xem thêm trong **mahāva.326**)

Vào thuở nọ, Devadatta sau khi đã cùng đứng về một phe với Đức Vua Ajātasattu, sau khi leo lên đỉnh núi Gijjhakūta với tâm tư độc ác, đã lăn xuống

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

một tảng đá với suy nghĩ rằng: "Ta sẽ giết hại Bậc Đạo Sư." Thế nhưng, tảng đá đã được hai đỉnh núi giữ lại. Một mảnh vỡ, sau khi vỡ ra từ đó đã văng đến va vào chân của Đức Thế Tôn và khiến cho Ngài bị chảy máu, và Ngài đã chịu sự đau đớn khốc liệt. Chư Tỳ Khưu đã đưa Bậc Đạo Sư đi đến Maddakucchi (Một công viên gần Kinh Thành Rājagaha dưới chân núi Gijjhakūta.) Thế nhưng Bậc Đạo Sư lại muốn từ đó đi đến vườn xoài của Jīvaka nên đã nói rằng: "Hãy đưa ta đến nơi đó." Nên Chư Tỳ Khưu đã đưa Đức Thế Tôn đi đến vườn xoài của Jīvaka. Jīvaka sau khi nghe được những chuyện đã xảy ra như vậy, sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư với lý do để chữa lành vết thương, nên sau khi đắp lên bằng loại thuốc cay nồng đã băng bó vết thương lại, rồi nói với Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài! Con đã làm thuốc chữa bệnh cho một số người trong Kinh Thành, sau khi con đến những người đó, con sẽ quay trở lại, thuốc này Ngài hãy để yên và cột giữ lại như thế cho đến khi con quay trở về." Jīvaka sau khi đi đến và làm xong các phận sự đối với những người đó, đến khi quay về thì cũng vào thời gian đóng cổng thành, không kịp đến cổng thành. Thế là Jīvaka tự nhũ rằng: "Than ôi! Ta đã gây nên một trọng nghiệp, sao ta lại so sánh Đấng Như Lai giống như những người khác, sau khi đã đắp lên bằng loại thuốc cay nồng và đã băng bó vết thương lại, đến thời gian mở băng này ra cho Ngài, thì lại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

không mở băng ấy ra được, suốt cả đêm nay, toàn thân của Đấng Như Lai sẽ sanh khởi sự nóng sốt." Ngay trong khoảnh khắc ấy, Bậc Đạo Sư đã dạy Trưởng Lão Ānanda rằng: "Này Ānanda! Jīvaka trong khi đi vào lúc chiều tối như thế này, sẽ không đến được cổng thành, và đã có suy nghĩ rằng 'đến lúc tháo băng cho vết thương này' vậy thì ngươi hãy tháo ra đi." Trưởng Lão đã tháo ra, vết thương đã bong ra giống như vỏ non của thân cây vậy. Jīvaka trong khi trời mới hừng đông, đã vội vã đến diện kiến Bậc Đạo Sư và đã hỏi rằng: "Bạch Ngài! Toàn thân của Ngài có sanh khởi sự nóng sốt không?" Bậc Đạo Sư trả lời: "Này Jīvaka! Đối với Đấng Như Lai, ngay tại cội cây Giác Ngộ thì tất cả các sự nhiệt não đã được vắng lặng hoàn toàn." Sau khi kết hợp các sự kiện, và trong khi thuyết pháp Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

90. "Gataddhino visokassa,
Vippamuttassa sabbadhi;
Sabbaganthappahīnassa,
Pariḷāho na vijjatī"ti.

90. "Không muộn sầu, và hành trình đã đến,
Mọi vấn đề, đã giải thoát khinh an.
Đã buông bỏ, tất cả mọi buộc ràng,
Sự nhiệt não, không còn tìm thấy nữa."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ở đây, gọi là **"Hành trình đã đến"** tức là có hai con đường để đi đến của người đó, là hành trình trên một con đường khó khăn và hành trình của sanh tử luân hồi. Trong cả hai hành trình đó, đối với những ai đang còn trong con đường khó khăn đó và chưa đạt đến nơi mà mình mong muốn thì những người đó được gọi là người lữ khách thật thụ, còn những ai đã đến được nơi đó thì được gọi là người đã hoàn tất cuộc hành trình của mình. Những chúng sanh còn bám víu vào với vòng sanh tử luân hồi, những người nào đang sống trong sanh tử luân hồi, những người đó cũng chỉ là những người lữ khách mà thôi. Tại sao lại như thế? Bởi vì tự mình chấm dứt vòng luân hồi của chính mình. Đối với những Bậc Thánh Tu Đà Hườn cũng chỉ gọi là những người lữ hành, và đối với những vị Thánh Lậu Tận đã an trụ sau khi chấm dứt vòng sanh tử luân hồi thì gọi là người đã hoàn tất cuộc hành trình của mình. Những vị ấy chính là Người đã chấm dứt cuộc hành trình. Gọi là **"Đối với những người không còn sự ưu sầu"** tức là đối với những người không sầu muộn là những người đã tự mình chấm dứt sự ưu sầu là nguồn gốc cơ bản của vòng sanh tử luân hồi của mình. Gọi là **"Đối với người đã hoàn toàn giải thoát tất cả"** tức là đối với người đã hoàn toàn giải thoát trong tất cả các Pháp như là Uẩn chẳng hạn. Gọi là **"Đối với người đã đoạn trừ tất cả những ràng buộc"** tức là đối với người

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đã đoạn trừ tất cả những ràng buộc là tự mình đoạn trừ bốn sự ràng buộc. Gọi là **"Sự nhiệt não không còn tìm thấy nữa"** tức là có hai sự nhiệt não thuộc về Thân và Tâm. Trong hai sự nhiệt não này, đối với những Bậc Thánh Lậu Tận chưa dập tắt được đối với Thân Nhiệt Não bởi vì sự nóng lạnh vẫn còn sanh lên đối với mình, và Jīvaka hỏi liên quan đến vấn đề này. Thế nhưng, đối với Bậc Đạo Sư là một Bậc Pháp Vương, là người thiện xảo trong các Pháp thoại, Ngài đã hướng pháp thoại đến sự liên hệ của Tâm Nhiệt Não với ngụ ý rằng: "Này Jīvaka! Giống như điều đó đối với Chân Đế, Sự Nhiệt Não không còn tìm thấy từ nơi vị Thánh Lậu Tận."

Chấm dứt thời Pháp nhiều người chứng đắc được Đạo Quả như là Quả Vị Tu Đà Hườn chẳng hạn.

CÂU CHUYỆN THỨ NHẤT VỀ CÂU HỎI CỦA JĪVAKA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

2. Mahākassapattheravatthu

Uyyuñjantīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā veḷuvane viharanto mahākassapattheraṃ ārabbha kathesi.

Ekasmiñhi samaye satthā rājagahe vuṭṭhavasso "addhamāsaccayena cārikaṃ pakkamissāmī"ti bhikkhūnaṃ ārocāpesi. Vattaṃ kiretaṃ buddhānaṃ bhikkhūhi saddhiṃ cārikaṃ caritukāmānaṃ "evaṃ bhikkhū attano pattapacanacīvararajanādīni katvā sukhaṃ gamissantī"ti "idāni addhamāsaccayena cārikaṃ pakkamissāmī"ti bhikkhūnaṃ ārocāpanaṃ. Bhikkhūsu pana attano pattacīvarādīni karontesu mahākassapattheropi cīvarāni dhovi. Bhikkhū ujjhāyiṃsu "thero kasmā cīvarāni dhovati, imasmiṃ nagare anto ca bahi ca aṭṭhārasa manussakoṭiyo vasanti. Tattha ye therassa na ñātakā, te upaṭṭhākā, ye na upaṭṭhākā, te ñātakā. Te therassa catūhi paccayehi sammānasakkāraṃ karonti. Ettakaṃ upakāraṃ pahāya esa kahaṃ gamissati? Sacepi gaccheyya, māpamādakandarato paraṃ na gamissatī"ti. Satthā kira yaṃ kandaraṃ patvā nivattetabbayuttake bhikkhū "tumhe

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ito nivattatha, mā pamajjitthā"ti vadati. Taṃ "māpamādakandara"nti vuccati, taṃ sandhāyetaṃ vuttaṃ.

Satthāpi cārikaṃ pakkamanto cintesi – "imasmiṃ nagare anto ca bahi ca aṭṭhārasa manussakoṭiyo vasanti. Manussānaṃ maṅgalāmaṅgalaṭṭhānesu bhikkhūhi gantabbaṃ hoti, na sakkā vihāraṃ tucchaṃ kātuṃ, kaṃ nu kho nivattessāmī"ti? Athassa etadahosi –"kassapassa hete manussā ñātakā ca upaṭṭhākā ca, kassapaṃ nivattetuṃ vaṭṭatī"ti. So theraṃ āha – "kassapa, na sakkā vihāraṃ tucchaṃ kātuṃ, manussānaṃ maṅgalāmaṅgalaṭṭhānesu bhikkhūhi attho hoti, tvaṃ attano parisāya saddhiṃ nivattassū"ti. "Sādhu, bhante"ti thero parisaṃ ādāya nivatti. Bhikkhū upajjhāyiṃsu "diṭṭhaṃ vo, āvuso, nanu idāneva amhehi vuttaṃ 'mahākassapo kasmā cīvarāni dhovati, na eso satthārā saddhiṃ gamissatī'ti, yaṃ amhehi vuttaṃ, tadeva jāta"nti. Satthā bhikkhūnaṃ kathaṃ sutvā nivattitvā ṭhito āha – "bhikkhave, kiṃ nāmetaṃ kathethā"ti? "Mahākassapattheraṃ ārabbha kathema, bhante"ti attanā kathitaniyāmeneva sabbaṃ ārocesuṃ. Taṃ sutvā satthā "na,

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhikkhave, tumhe kassapaṃ 'kulesu ca paccayesu ca laggo'ti vadetha, so 'mama vacanaṃ karissāmī'ti nivatto. Eso hi pubbe patthanaṃ karontoyeva 'catūsu paccayesu alaggo candūpamo hutvā kulāni upasaṅkamituṃ samattho bhaveyya'nti patthanaṃ akāsi. Natthetassa kule vā paccaye vā laggo, ahaṃ candopamappaṭipadañceva (saṃ. ni. 2.146) ariyavaṃsappaṭipadañca kathento mama puttaṃ kassapaṃ ādiṃ katvā kathesi"nti āha.

Bhikkhū satthāraṃ pucchiṃsu – "bhante, kadā pana therena patthanā ṭhapitā"ti? "Sotukāmāttha, bhikkhave"ti? "Āma, bhante"ti. Satthā tesaṃ, "bhikkhave, ito kappasatasahassamatthake padumuttaro nāma buddho loke udapādī"ti vatvā padumuttarapādamūle tena ṭhapitapatthanaṃ ādiṃ katvā sabbaṃ therassa pubbacaritaṃ kathesi. Taṃ therapāḷiyaṃ (theragā. 1054 ādayo) vitthāritameva. Satthā pana imaṃ therassa pubbacaritaṃ vitthāretvā "iti kho, bhikkhave, ahaṃ candopamappaṭipadañceva ariyavaṃsappaṭipadañca mama puttaṃ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kassapaṃ ādiṃ katvā kathesiṃ, mama puttassa kassapassa paccayesu vā kulesu vā vihāresu vā pariveṇesu vā laggo nāma natthi, pallale otaritvā tattha caritvā gacchanto rājahaṃso viya katthaci alaggoyeva mama putto"ti anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

91. "Uyyuñjanti satīmanto,
Na nikete ramanti te;
Haṃsāva pallalaṃ hitvā,
Okamokaṃ jahanti te"ti.

Tattha uyyuñjanti satīmantoti sativepullappattā khīṇāsavā attanā paṭividdhaguṇesu jhānavipassanādīsu āvajjanasamāpajjanavuṭṭhānādhiṭṭhānapaccavekkhaṇāhi yuñjanti ghaṭenti. Na nikete ramanti teti tesaṃ ālaye rati nāma natthi. Haṃsāvāti desanāsīsametaṃ, ayaṃ panettha attho – yathā gocarasampanne pallale sakuṇā attano gocaraṃ gahetvā gamanakāle "mama udakaṃ, mama padumaṃ, mama uppalaṃ, mama kaṇṇikā"ti tasmiṃ ṭhāne kañci ālayaṃ akatvā anapekkhāva taṃ ṭhānaṃ pahāya uppatitvā ākāse kīḷamānā gacchanti;

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

evamevaṃ khīṇāsavā yattha katthaci viharantāpi kulādīsu alaggā eva viharitvā gamanasamayepi taṃ ṭhānaṃ pahāya gacchantā "mama vihāro, mama pariveṇaṃ, mamūpaṭṭhākā"ti anālayā anupekkhāva gacchanti. Okamokanti ālayālayaṃ, sabbālaye pariccajantīti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Mahākassapattheravatthu dutiyaṃ.

TỪ VỰNG :

Rājagahe vuṭṭhavasso: Sau khi trải qua mùa mưa tại Rājagaha

"Addhamāsaccayena cārikaṃ pakkamissāmī"ti bhikkhūnaṃ ārocāpesi: Đã thông báo cho Tỳ Khưu rằng: "Ta sẽ du hành, sau nửa tháng nữa."

Vattaṃ kiretaṃ buddhānaṃ bhikkhūhi saddhiṃ cārikaṃ caritukāmānaṃ "evaṃ bhikkhū attano pattapacanacīvararajanādīni katvā sukhaṃ gamissantī"ti: Tương truyền, Bậc Đạo Sư đã thông báo như vậy đối với Chư Tỳ Khưu muốn du hành cùng, vì suy nghĩ: "Như vậy, Chư Tỳ Khưu sau

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khi cho đốt lại những bình bát hoặc nhuộm lại y phục của mình sẽ đi được an lạc hơn."

"Idāni addhamāsaccayena cārikaṃ pakkamissāmī"ti bhikkhūnaṃ ārocāpanaṃ: Đã thông báo với Chư Tỳ Khưu rằng: "Ta sẽ đi du hành sau nửa tháng nữa kể từ bây giờ."

Bhikkhūsu pana attano pattacīvarādīni karontesu: Trong khi Chư Tỳ Khưu sửa soạn y bát của mình như thế

Mahākassapattheropi cīvarāni dhovi: Thì chính Trưởng Lão Mahā Kassapa cũng đã giặt giũ y của mình

"Thero kasmā cīvarāni dhovati, imasmiṃ nagare anto ca bahi ca aṭṭhārasa manussakoṭiyo vasanti. Tattha ye therassa na ñātakā, te upaṭṭhākā, ye na upaṭṭhākā, te ñātakā. Te therassa catūhi paccayehi sammānasakkāraṃ karonti. Ettakaṃ upakāraṃ pahāya esa kahaṃ gamissati? Sacepi gaccheyya, māpamādakandarato paraṃ na gamissatī": "Tại sao Trưởng Lão cũng giặt y nhỉ, bên trong và bên ngoài Kinh Thành này có một trăm tám mươi triệu (180.000.00) người dân đang sinh sống. Tại nơi đó, những người này nếu không phải là thân quyến thì họ cũng là những

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người hộ độ của Trưởng Lão, những người này nếu không phải là những người hộ độ thì cũng là thân quyến. Họ dâng cúng bốn món vật dụng đến cho Trưởng Lão một cách tôn kính và hậu hỉ. Khi từ bỏ nhiều sự giúp đỡ như vậy, thì Ngài sẽ đi về đâu kia chứ. Nếu như phải ra đi, thì sẽ không đi quá Thạch Động Māpamāpa."

Kira yaṃ kandaraṃ patvā: Tương truyền, sau khi đến Thạch Động này

Nivattetabbayuttake bhikkhū "tumhe ito nivattatha, mā pamajjitthā"ti vadati: Lúc Chư Tỳ Khưu có những phận sự thích hợp cần phải quay trở lại thì Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Các ngươi hãy đi khỏi nơi này và hãy đừng dễ duôi."

Taṃ "māpamādakandara"nti vuccati: Nên Hang Động này được gọi là "Hang Động Không Dễ Duôi"

Taṃ sandhāyetaṃ vuttaṃ: Sở dĩ được gọi như vậy là bởi mối liên quan như thế này

"Imasmiṃ nagare anto ca bahi ca aṭṭhārasa manussakoṭiyo vasanti. Manussānaṃ maṅgalāmaṅgalaṭṭhānesu bhikkhūhi gantabbaṃ hoti, na sakkā vihāraṃ tucchaṃ kātuṃ, kaṃ nu kho nivattessāmī": "Có cả một trăm tám mươi triệu (180.000.000) người dân sinh sống trong và ngoài

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kinh Thành này. Chư Tỳ Khưu cũng cần phải đi đến tại những nơi tổ chức lễ lạc vui mừng hay bất hạnh dành cho những con người này, không thể nào để ngôi chùa trống vắng như thế, thế thì ai sẽ là người quay trở lại đây?"

"**Kassapassa hete manussā ñātakā ca upaṭṭhākā ca, kassapaṃ nivattetuṃ vaṭṭatī**": "Quả thật như vậy, mọi người đều là quyến thuộc hoặc là những người hộ độ của Mahā Kassapa, như thế Kassapa quay trở lại là hợp lý."

"**Kassapa, na sakkā vihāraṃ tucchaṃ kātuṃ, manussānaṃ maṅgalāmaṅgalaṭṭhānesu bhikkhūhi attho hoti, tvaṃ attano parisāya saddhiṃ nivattassū**": "Này Kassapa! Không thể để ngôi chùa trống vắng như thế, cần phải có Chư Tỳ Khưu trong các buổi lễ cho dù là hạnh phúc hay khổ đau của mọi người, ngươi hãy quay trở về cùng với hội chúng tùy tùng của mình."

Thero parisaṃ ādāya nivatti: Trưởng Lão đã đưa đồ chúng của mình quay về

"**Diṭṭhaṃ vo, āvuso, nanu idāneva amhehi vuttaṃ 'mahākassapo kasmā cīvarāni dhovati, na eso satthārā saddhiṃ gamissatī'ti, yaṃ amhehi vuttaṃ, tadeva jāta**": "Này Hiền Giả! Ngài hãy nhìn xem, không

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

phải giờ đây tôi mới nói điều này 'Tại sao Tôn Giả Mahā Kassapa lại giặt y thế nhỉ, vị ấy sẽ không đi cùng với Bậc Đạo Sư đâu' tôi đã nói điều này và đã sanh lên như thế."

Bhikkhūnaṃ kathaṃ sutvā nivattitvā ṭhito āha: Sau khi nghe được câu chuyện từ Chư Tỳ Khưu, sau khi quay người lại, đã đứng tại đó và hỏi rằng

"Bhikkhave, kiṃ nāmetaṃ kathethā": "Này Chư Tỳ Khưu! Các ngươi đang đề cập đến chuyện gì?"

Attanā kathitaniyāmeneva sabbaṃ ārocesuṃ: Trình bạch lại tất cả những lời bàn luận của mình

"Na, bhikkhave, tumhe kassapaṃ 'kulesu ca paccayesu ca laggo'ti vadetha, so 'mama vacanaṃ karissāmī'ti nivatto. Eso hi pubbe patthanaṃ karontoyeva 'catūsu paccayesu alaggo candūpamo hutvā kulāni upasaṅkamituṃ samattho bhaveyya'nti patthanaṃ akāsi. Natthetassa kule vā paccaye vā laggo, ahaṃ candopamappaṭipadañceva (saṃ. ni. 2.146) ariyavaṃsappaṭipadañca kathento mama puttaṃ kassapaṃ ādiṃ katvā kathesi": "Không phải như vậy, này Chư Tỳ Khưu! Các người

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nói rằng Kassapa 'quyến luyến trong các vật dụng và các gia tộc', Kassapa đã quay trở lại vì 'sẽ làm theo lời nói của ta'. Quả thật như vậy, Kassapa đã từng phát nguyện như vậy trong quá khứ, vị ấy đã từng phát nguyện rằng 'Không quyến luyến vào trong tứ vật dụng ví như mặt trăng cho dù phải có thể đến gần các gia tộc' Kassapa con trai của ta đã phát nguyện ngay trong lần đầu tiên rằng 'Ta nguyện thực hành theo đường lối của dòng dõi Thánh Nhân và thực hành theo quỹ đạo của mặt trăng chứ không quyến luyến vào vật dụng và các gia tộc ấy."

"Bhante, kadā pana therena patthanā ṭhapitā": "Bạch Ngài! Những lời đã phát nguyện bởi Trưởng lão từ khi nào?"

"Sotukāmāttha, bhikkhave": "Này Chư Tỳ Khưu! Các người muốn nghe chăng?"

"Bhikkhave, ito kappasatasahassamatthake padumuttaro nāma buddho loke udapādī": "Này Chư Tỳ Khưu! Cách đây khoảng một trăm ngàn Đại Kiếp, Đức Phật có hồng danh Padumuttara đã xuất hiện trong thế gian này."

Padumuttarapādamūle tena ṭhapitapatthanaṃ ādiṃ katvā sabbaṃ therassa pubbacaritaṃ kathesi: Rồi Ngài đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kể lại tất cả những hạnh nguyện trong quá khứ cùng với lời Phát nguyện đầu tiên của Trưởng Lão Kassapa dưới chân của Đức Thế Tôn Padumuttara

Taṃ therapāḷiyaṃ vitthāritameva: Câu chuyện này được giải thích rõ ràng trong ngôn ngữ Pāḷi đề cập đến các vị Trưởng Lão

Satthā pana imaṃ therassa pubbacaritaṃ vitthāretvā: Bậc Đạo Sư đã giải thích như thế này về hạnh nguyện trong quá khứ của Trưởng Lão

"Iti kho, bhikkhave, ahaṃ candopamappaṭipadañceva ariyavaṃsappaṭipadañca mama puttaṃ kassapaṃ ādiṃ katvā kathesiṃ, mama puttassa kassapassa paccayesu vā kulesu vā vihāresu vā pariveṇesu vā laggo nāma natthi, pallale otaritvā tattha caritvā gacchanto rājahaṃso viya katthaci alaggoyeva mama putto": "Quả thật như thế, này Chư Tỳ Khưu! Kassapa con trai của ta đã phát nguyện lần đầu tiên rằng 'Ta nguyện thực hành theo đường lối của dòng dõi Thánh Nhân và thực hành theo quỹ đạo của mặt trăng' chính vì thế cho nên đối với Kassapa con trai của ta không có sự quyến luyến trong những vật dụng, trong đồ chúng, trong các ngôi chùa hay trong những am thất riêng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tư, giống như con Hoàng Hạc sau khi đáp xuống một ao hồ nhỏ rồi trong khi đi lang thang vẩn vơ tại nơi đó vậy, con trai của ta không có sự quyến luyến đối với bất cứ một vật gì."

Uyyuñjanti satīmanto: Đối với người có Niệm và có sự cố gắng

Na nikete ramanti te: Những người này không có sự thích thú trong các trú xứ

Haṃsāva pallalaṃ hitvā: Như chim Thiên Nga đã từ bỏ hồ nhỏ

Okamokaṃ jahanti te: Chúng từ bỏ hồ này rồi hồ khác

Sativepullappattā khīṇāsavā attanā paṭividdhaguṇesu jhānavipassanādīsu āvajjanasamāpajjanavuṭṭhānādhiṭṭhānapaccavekkhaṇāhi yuñjanti ghaṭenti: đối với những vị Thánh Lậu Tận là những người đã đạt đến sự đầy đủ của sự tiến triển của Niệm, những vị ấy luôn có sự cố gắng và nỗ lực đối với việc xem xét lại sự nhập thiền hay xuất thiền cho dù là Thiền Chỉ hay Thiền Quán bằng chính sự thấu hiểu về các ân đức của chính mình

Tesaṃ ālaye rati nāma natthi: Đối với những vị như vậy sẽ không có sự vui thích đối với trú xứ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Desanāsīsametaṃ, ayaṃ panettha attho: Đây là điểm cao nhất trong pháp thoại, ở đây có ý nghĩa như thế này

Yathā gocarasampanne pallale sakuṇā attano gocaraṃ gahetvā gamanakāle "mama udakaṃ, mama padumaṃ, mama uppalaṃ, mama kaṇṇikā"ti tasmiṃ ṭhāne kañci ālayaṃ akatvā anapekkhāva taṃ ṭhānaṃ pahāya uppatitvā ākāse kīḷamānā gacchanti: Giống như loài phi cầm, trong lúc đã đến và tự mình sau khi nhận lấy những loại thức ăn tại một hồ nước nhỏ, không làm cho bất cứ sự quyến luyến nào sanh lên tại nơi đó như là "Nước của ta, hoa sen của ta, hoa súng của ta hay những vỏ cây này là của ta", sau khi đã no nê với những loại thức ăn, ngay lập tức đã rời bỏ nơi đó, vỗ cánh bay lên hư không, và trong lúc bay đi đó với sự thỏa thích của chính mình

Evamevaṃ khīṇāsavā yattha katthaci viharantāpi kulādīsu alaggā eva viharitvā gamanasamayepi taṃ ṭhānaṃ pahāya gacchantā "mama vihāro, mama pariveṇaṃ, mamūpaṭṭhākā"ti anālayā anupekkhāva gacchanti: Cũng như vậy đối với những vị Thánh Lậu Tận, trong khi cư ngụ tại bất cứ nơi nào hay bất luận nơi đâu cũng không có sự quyến luyến trong các gia tộc cho dù ngay trong lúc

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vừa mới đến hoặc là sau khi cư ngụ tại nơi đó, các Ngài đã từ bỏ nơi đó và ra đi trong lúc ra đi có sự suy tư thấu đáo và không có quyến luyến rằng: "Chùa của ta, liêu cốc của ta hay những người hộ độ của ta."

Ālayālayaṃ: Chỗ trú ngụ này đến chỗ trú ngụ khác

Sabbālaye pariccajantīti attho: Nghĩa là đối với tất cả phải được từ bỏ lại phía sau

DỊCH NGHĨA:

2. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO MAHĀKASSAPA.

"...Sự nhiệt thành cố gắng." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Veḷuvana và đề cập đến Trưởng Lão Mahā Kassapa.

Một thời, sau khi trải qua mùa mưa tại Rājagaha, Bậc Đạo Sư đã thông báo cho Tỳ Khưu rằng: "Ta sẽ du hành, sau nửa tháng nữa." Tương truyền, Bậc Đạo Sư đã thông báo như vậy đối với Chư Tỳ Khưu muốn du hành cùng, vì suy nghĩ: "Như vậy, Chư Tỳ Khưu sau khi cho đốt lại những bình bát hoặc nhuộm lại y phục của mình sẽ đi được an lạc hơn." Chính vì lẽ đó Ngài đã thông báo với Chư Tỳ Khưu rằng: "Ta sẽ đi du hành sau nửa tháng nữa kể từ bây giờ." Trong khi Chư Tỳ Khưu sửa soạn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

y bát của mình như thế thì chính Trưởng Lão Mahā Kassapa cũng đã giặt giũ y của mình. Chư Tỳ Khưu than phiền với nhau rằng: "Tại sao Trưởng Lão cũng giặt y nhỉ, bên trong và bên ngoài Kinh Thành này có một trăm tám mươi triệu (180.000.00) người dân đang sinh sống. Tại nơi đó, những người này nếu không phải là thân quyến thì họ cũng là những người hộ độ của Trưởng Lão, những người này nếu không phải là những người hộ độ thì cũng là thân quyến. Họ dâng cúng bốn món vật dụng đến cho Trưởng Lão một cách tôn kính và hậu hỉ. Khi từ bỏ nhiều sự giúp đỡ như vậy, thì Ngài sẽ đi về đâu kia chứ. Nếu như phải ra đi, thì sẽ không đi quá Thạch Động Māpamāpa." Sở dĩ được gọi như vậy là bởi mối liên quan như thế này, tương truyền, sau khi đến Thạch Động này, lúc Chư Tỳ Khưu có những phận sự thích hợp cần phải quay trở lại thì Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Các ngươi hãy đi khỏi nơi này và hãy đừng dễ duôi." Nên Hang Động này được gọi là "Hang Động Không Dễ Duôi".

Trong khi đi du hành như thế, Bậc Đạo Sư suy nghĩ: "Có cả một trăm tám mươi triệu (180.000.000) người dân sinh sống trong và ngoài Kinh Thành này. Chư Tỳ Khưu cũng cần phải đi đến tại những nơi tổ chức lễ lạc vui mừng hay bất hạnh dành cho những con người này, không thể nào để ngôi chùa trống vắng như thế, thế thì ai sẽ là người

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

quay trở lại đây?" Thế rồi Ngài lại suy nghĩ rằng: "Quả thật như vậy, mọi người đều là quyến thuộc hoặc là những người hộ độ của Mahā Kassapa, như thế Kassapa quay trở lại là hợp lý." Nên Ngài đã nói với Trưởng Lão rằng: "Này Kassapa! Không thể để ngôi chùa trống vắng như thế, cần phải có Chư Tỳ Khưu trong các buổi lễ cho dù là hạnh phúc hay khổ đau của mọi người, ngươi hãy quay trở về cùng với hội chúng tùy tùng của mình." Trưởng Lão vâng lời đáp rằng: "Lành thay! Bạch Ngài!" rồi đã đưa đồ chúng của mình quay về. Chư Tỳ Khưu lại đã phàn nàn với nhau rằng: "Này Hiền Giả! Ngài hãy nhìn xem, không phải giờ đây tôi mới nói điều này 'Tại sao Tôn Giả Mahā Kassapa lại giặt y thế nhỉ, vị ấy sẽ không đi cùng với Bậc Đạo Sư đâu' tôi đã nói điều này và đã sanh lên như thế." Bậc Đạo Sư sau khi nghe được câu chuyện từ Chư Tỳ Khưu, sau khi quay lại, đã đứng hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Các ngươi đang đề cập đến chuyện gì?" "Bạch Ngài! Chúng con đang nói về Trưởng Lão Mahā Kassapa." Rồi trình bạch lại tất cả những lời bàn luận của mình. Sau khi nghe như vậy, Bậc Đạo Sư bèn dạy rằng: "Không phải như vậy, này Chư Tỳ Khưu! Các người nói rằng Kassapa 'quyến luyến trong các vật dụng và các gia tộc', Kassapa đã quay trở lại vì 'sẽ làm theo lời nói của ta'. Quả thật như vậy, Kassapa đã từng phát nguyện như vậy trong quá khứ, vị ấy đã từng phát nguyện rằng 'Không quyến luyến vào

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trong tứ vật dụng ví như mặt trăng cho dù phải có thể đến gần các gia tộc' Kassapa con trai của ta đã phát nguyện ngay trong lần đầu tiên rằng 'Ta nguyện thực hành theo đường lối của dòng dõi Thánh Nhân và thực hành theo quỹ đạo của mặt trăng chứ không quyến luyến vào vật dụng và các gia tộc ấy."

Chư Tỳ Khưu đã bạch hỏi Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài! Những lời đã phát nguyện bởi Trưởng lão từ khi nào?" 'Này Chư Tỳ Khưu! Các người muốn nghe chăng?" "Thưa vâng, bạch Ngài!" Bậc Đạo Sư đã kể lại cho mọi người rằng: "này Chư Tỳ Khưu! Cách đây khoảng một trăm ngàn Đại Kiếp, Đức Phật có hồng danh Padumuttara đã xuất hiện trong thế gian này." Rồi Ngài đã kể lại tất cả những hạnh nguyện trong quá khứ cùng với lời Phát nguyện đầu tiên của Trưởng Lão Kassapa dưới chân của Đức Thế Tôn Padumuttara. Câu chuyện này được giải thích rõ ràng trong ngôn ngữ Pāḷi đề cập đến các vị Trưởng Lão (Xem trong **Theragā. 1054** chúng tôi thấy trong Trưởng Lão Tăng Kệ phải là từ câu 1056 chứ không phải là 1054.) Bậc Đạo Sư đã giải thích như thế này về hạnh nguyện trong quá khứ của Trưởng Lão "Quả thật như thế, này Chư Tỳ Khưu! Kassapa con trai của ta đã phát nguyện lần đầu tiên rằng 'Ta nguyện thực hành theo đường lối của dòng dõi Thánh Nhân và thực hành theo quỹ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đạo của mặt trăng' chính vì thế cho nên đối với Kassapa con trai của ta không có sự quyến luyến trong những vật dụng, trong đồ chúng, trong các ngôi chùa hay trong những am thất riêng tư, giống như con Hoàng Hạc sau khi đáp xuống một ao hồ nhỏ rồi trong khi đi lang thang vẩn vơ tại nơi đó vậy, con trai của ta không có sự quyến luyến đối với bất cứ một vật gì." Sau khi kết hợp các sự kiện, trong khi thuyết lên giáo pháp, Bậc Đạo Sư đã nói lên kệ ngôn này:

91. "Uyyuñjanti satīmanto,
Na nikete ramanti te;
Haṃsāva pallalaṃ hitvā,
Okamokaṃ jahanti te"

91. "Người có Niệm với nhiệt thành cố gắng
Là những người trú xứ chẳng hân hoan.
Như Thiên Nga, bỏ hồ nhỏ không màng,
Chúng từ bỏ hồ này rồi hồ khác."

Ở đây, gọi là **"Đối với người có Niệm và có sự cố gắng"** tức là đối với những vị Thánh Lậu Tận là những người đã đạt đến sự đầy đủ của sự tiến triển của Niệm, những vị ấy luôn có sự cố gắng và nỗ lực đối với việc xem xét lại sự nhập thiền hay xuất thiền cho dù là Thiền Chỉ hay Thiền Quán bằng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chính sự thấu hiểu về các ân đức của chính mình. Gọi là **"Những người này không có sự thích thú trong các trú xứ"** tức là đối với những vị như vậy sẽ không có sự vui thích đối với trú xứ. Gọi là **"Giống như chim Thiên Nga"** đây là điểm cao nhất trong pháp thoại, ở đây có ý nghĩa như thế này: Giống như loài phi cầm, trong lúc đã đến và tự mình sau khi nhận lấy những loại thức ăn tại một hồ nước nhỏ, không làm cho bất cứ sự quyến luyến nào sanh lên tại nơi đó như là "Nước của ta, hoa sen của ta, hoa súng của ta hay những vỏ cây này là của ta", sau khi đã no nê với những loại thức ăn, ngay lập tức đã rời bỏ nơi đó, vỗ cánh bay lên hư không, và trong lúc bay đi đó với sự thỏa thích của chính mình, cũng như vậy đối với những vị Thánh Lậu Tận, trong khi cư ngụ tại bất cứ nơi nào hay bất luận nơi đâu cũng không có sự quyến luyến trong các gia tộc cho dù ngay trong lúc vừa mới đến hoặc là sau khi cư ngụ tại nơi đó, các Ngài đã từ bỏ nơi đó và ra đi, trong lúc ra đi có sự suy tư thấu đáo và không có quyến luyến rằng: "Chùa của ta, liêu cốc của ta hay những người hộ độ của ta." Gọi là **"Hồ này sang đến hồ khác"** tức là từ chỗ trú ngụ này đến chỗ trú ngụ khác nghĩa là đối với tất cả phải được từ bỏ lại phía sau.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chấm dứt thời pháp, nhiều người chứng đắc được Đạo Quả như là Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ HAI

VỀ TRƯỞNG LÃO MAHĀ KASSAPA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

3. Belaṭṭhasīsattheravatthu

Yesaṃ sannicayo natthīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto āyasmantaṃ belaṭṭhasīsaṃ ārabbha kathesi.

So kirāyasmā antogāme ekaṃ vīthiṃ piṇḍāya caritvā bhattakiccaṃ katvā puna aparaṃ vīthiṃ caritvā sukkhaṃ kūraṃ ādāya vihāraṃ haritvā paṭisāmetvā "nibaddhaṃ piṇḍapātapariyesanaṃ nāma dukkha"nti katipāhaṃ jhānasukhena vītināmetvā āhārena atthe sati taṃ paribhuñjati. Bhikkhū ñatvā ujjhāyitvā tamatthaṃ bhagavato ārocesuṃ. Satthā etasmiṃ nidāne āyatiṃ sannidhikāraparivajjanatthāya bhikkhūnaṃ sikkhāpadaṃ paññapetvāpi therena pana apaññatte sikkhāpade appicchataṃ nissāya katattā tassa dosābhāvaṃ pakāsento anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

92. "Yesaṃ sannicayo natthi,

Ye pariññātabhojanā;

Suññato animitto ca,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vimokkho yesaṃ gocaro;
Ākāseva sakuntānaṃ,
Gati tesaṃ durannayā"ti.

Tattha sannicayoti dve sannicayā – kammasannicayo ca, paccayasannicayo ca. Tesu kusalākusalakammaṃ kammasannicayo nāma, cattāro paccayā paccayasannicayo nāma. Tattha vihāre vasantassa bhikkhuno ekaṃ guḷapiṇḍaṃ, catubhāgamattaṃ sappiṃ, ekañca taṇḍulanāḷiṃ ṭhapentassa paccayasannicayo natthi, tato uttari hoti. Yesaṃ ayaṃ duvidhopi sannicayo natthi. Pariññātabhojanāti tīhi pariññāhi pariññātabhojanā. Yāguādīnañhi yāgubhāvādijānanaṃ ñātapariññā, āhāre paṭikūlasaññāvasena pana bhojanassa parijānanaṃ tīraṇapariññā, kabaḷīkārāhāre chandarāgaapakaḍḍhanañāṇaṃ pahānapariññā. Imāhi tīhi pariññāhi ye pariññātabhojanā. Suññato animitto cāti ettha appaṇihitavimokkhopi gahitoyeva. Tīṇipi cetāni nibbānasseva nāmāni. Nibbānañhi rāgadosamohānaṃ abhāvena suññato, tehi ca vimuttanti suññato vimokkho, tathā rāgādinimittānaṃ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

abhāvena animittaṃ, tehi ca vimuttanti animitto vimokkho, rāgādipaṇidhīnaṃ pana abhāvena appaṇihitaṃ, tehi ca vimuttanti appaṇihito vimokkhoti vuccati. Phalasamāpattivasena taṃ ārammaṇaṃ katvā viharantānaṃ ayaṃ tividho vimokkho yesaṃ gocaro. Gati tesaṃ durannayāti yathā nāma ākāsena gatānaṃ sakuṇānaṃ padanikkhepassa adassanena gati durannayā na sakkā jānituṃ, evameva yesaṃ ayaṃ duvidho sannicayo natthi, imāhi ca tīhi pariññāhi pariññātabhojanā, yesañca ayaṃ vuttappakāro vimokkho gocaro, tesaṃ tayo bhavā, catasso yoniyo, pañca gatiyo, satta viññāṇaṭṭhitiyo, nava sattāvāsāti imesu pañcasu koṭṭhāsesu iminā nāma gatāti gamanassa apaññāyanato gati durannayā na sakkā paññāpetunti.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Belaṭṭhasīsattheravatthu tatiyaṃ.

TỪ VỰNG:

So kirāyasmā antogāme ekaṃ vīthiṃ piṇḍāya caritvā: Tương truyền, vị Tôn Giả này sau khi đi vào khất thực trong một ngôi làng trên một con đường

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Aparaṃ vīthiṃ caritvā sukkhaṃ kūraṃ ādāya vihāraṃ haritvā: Thế nhưng lại tiếp tục đi khất thực trên một con đường khác để nhận lấy cơm khô để mang về chùa

Paṭisāmetvā "nibaddhaṃ piṇḍapātapariyesanaṃ nāma dukkha": sau đó đã sắp xếp riêng ra với suy nghĩ rằng: "Việc thường xuyên phải tìm kiếm vật thực bằng cách khất thực như vậy thật là khổ"

Katipāhaṃ jhānasukhena vītināmetvā: Trong vài ngày sau khi trải qua sự an lạc trong thiền định

Āhārena atthe sati taṃ paribhuñjati: Khi có nhu cầu trong vật thực thì thọ dụng những vật thực đó

Bhikkhū ñatvā ujjhāyitvā tamatthaṃ bhagavato ārocesuṃ: Chư Tỳ Khưu biết được chuyện này, sau khi phàn nàn đã trình báo lên Đức Thế Tôn câu chuyện đó

Satthā etasmiṃ nidāne āyatiṃ sannidhikāraparivajjanatthāya bhikkhūnaṃ sikkhāpadaṃ paññapetvāpi: Bậc Đạo Sư nhân cơ hội này đã ban hành điều học đến Chư Tỳ Khưu với ý nghĩa để tránh xa việc tích trữ vật dụng trong tương lai

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Therena pana apaññatte sikkhāpade appicchataṃ nissāya katattā tassa dosābhāvaṃ pakāsento: Thế nhưng do Trưởng Lão tự mình đã làm khi điều học Tri Túc chưa được ban hành, nên tuyên bố vô tội đối với Trưởng lão Belaṭṭhasīsa

Yesaṃ sannicayo natthi: Đối với những ai không có sự tích trữ

Ye pariññātabhojanā: Những vị ấy hiểu biết hoàn toàn về vật thực

Suññato animitto ca: Về Không Tánh và Vô Tướng

Vimokkho yesaṃ gocaro: hành xứ của những vị ấy là sự Giải Thoát

Ākāseva sakuntānaṃ: Đối với những con chim trên hư không

Gati tesaṃ durannayā: Lộ trình của chúng thật khó tìm kiếm

Dve sannicayā – kammasannicayo ca, paccayasannicayo ca: Có hai loại tích trữ, đó là tích trữ về nghiệp và tích trữ về những vật dụng

Tesu kusalākusalakammaṃ kammasannicayo nāma, cattāro paccayā paccayasannicayo nāma: Trong hai sự tích trữ đó, gọi là Tích Trữ về Nghiệp tức là nói về những

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nghiệp Thiện và Bất Thiện, gọi là Tích Trữ về Vật Dụng tức là nói về bốn món vật dụng

Tattha vihāre vasantassa bhikkhuno ekaṃ guḷapiṇḍaṃ, catubhāgamattaṃ sappiṃ, ekañca taṇḍulanāḷiṃ ṭhapentassa paccayasannicayo natthi, tato uttari hoti: Đối với Vị Tỳ Khưu, trong khi vị ấy sống tại ngôi chùa nào đó, ngay cả việc vị ấy để dành một cục đường, bốn phần sữa chua thậm chí chỉ là một ống gạo, hoặc là nhiều hơn nữa, vị ấy cũng không có sự tích trữ vật dụng

Yesaṃ ayaṃ duvidhopi sannicayo natthi: Những người ấy tức là người hoàn toàn không có sự tích trữ trong cả hai trường hợp này

Pariññātabhojanāti tīhi pariññāhi pariññātabhojanā: Tức là hiểu biết hoàn toàn về vật thực có ba cách hiểu biết (hay còn gọi là sự đạt tri)

Yāguādīnañhi yāgubhāvādijānanaṃ ñātapariññā: Trí Đạt Tri tức là sự hiểu biết đầy đủ chẳng hạn như đối với cháo thì hiểu biết phương pháp để trở thành cháo

Āhāre paṭikūlasaññāvasena pana bhojanassa parijānanaṃ tīraṇapariññā: Thẩm Đạt Tri tức là sự hiểu biết rõ ràng thông qua sự bất tịnh trong vật thực chẳng hạn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kabaḷīkārāhāre chandarāgaapakaḍḍhanañāṇaṃ pahānapariññā: Trừ Đạt Tri tức là sự hiểu biết rõ ràng phương pháp đoạn trừ dục tham cho dù chỉ là trong một miếng thức ăn nào

Imāhi tīhi pariññāhi ye pariññātabhojanā: Vị ấy hiểu biết hoàn toàn đối với cả ba sự hiểu biết này

Ettha appaṇihitavimokkhopi gahitoyeva: Ở đây đã được lấy ra đối với Vô Nguyện Giải Thoát

Tīṇipi cetāni nibbānasseva nāmāni : Cả ba tướng trạng này đều là những tên gọi dành cho Niết Bàn

Nibbānañhi rāgadosamohānaṃ abhāvena suññato, tehi ca vimuttanti suññato vimokkho: Đối với Niết Bàn sự vắng mặt hoàn toàn sự tham luyến, sân hận hoặc say mê nên gọi là Trống Rỗng, việc giải thoát hoàn toàn đối với những điều đó (tham luyến, sân hận và say mê) nên được gọi là Không Tánh Giải Thoát

Tathā rāgādinimittānaṃ abhāvena animittaṃ, tehi ca vimuttanti animitto vimokkho: Tại nơi đó vắng mặt hoàn toàn những tướng trạng như tham luyến chẳng hạn nên gọi là

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Không Tướng Trạng, việc giải thoát hoàn toàn với những tướng trạng được gọi là Vô Tướng Giải Thoát

Rāgādipaṇidhīnaṃ pana abhāvena appaṇihitaṃ, tehi ca vimuttanti appaṇihito vimokkhoti vuccati: Chính nhờ vắng mặt hoàn toàn sự mong cầu vọng tưởng đối với tham luyến chẳng hạn nên gọi là thoát khỏi Sự Mong Cầu Vọng Tưởng, việc giải thoát hoàn toàn đối với những mong cầu vọng tưởng như thế được gọi là Vô Nguyện Giải Thoát

Phalasamāpattivasena taṃ ārammaṇaṃ katvā viharantānaṃ ayaṃ tividho vimokkho yesaṃ gocaro: Đối với những vị Nhập Thiền Quả (Tức là Thiền Siêu Thế) sau khi lấy ba tướng trạng này (Không Tánh, Vô Tương và Vô Nguyện) làm đối tượng cảnh thì an trú vào đó, Hành Xứ của những vị đó chính là cả ba sự giải thoát này

Yathā nāma ākāsena gatānaṃ sakuṇānaṃ padanikkhepassa adassanena gati durannayā na sakkā jānituṃ: Giống như lộ trình của những con chim trên hư không, chúng ta không thể biết được và khó kiếm tìm lộ trình đó bởi vì không nhìn thấy được dấu chân để lại của nó

Evameva yesaṃ ayaṃ duvidho sannicayo natthi, imāhi ca tīhi pariññāhi pariññātabhojanā, yesañca ayaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vuttappakāro vimokkho gocaro: Cũng như vậy đối với những vị không còn trong cả hai sự tích trữ, hiểu biết hoàn toàn về vật thực bằng ba cách hiểu biết đó, và hành xứ giải thoát của những vị đó chính với những phương pháp đã được nói đến

Tesaṃ tayo bhavā: Đối với những vị ấy ba sanh hữu

Catasso yoniyo: Bốn sanh loại

Pañca gatiyo: Năm sanh thú

Satta viññāṇaṭṭhitiyo: Bảy thức trú

Nava sattāvāsāti: Chín hữu tình cư

Imesu pañcasu koṭṭhāsesu iminā nāma gatāti gamanassa apaññāyanato gati durannayā na sakkā paññāpetunti: Đối với hành trình đi đến của các vị ấy trong năm phần này không còn hiện hữu, nên khó tìm kiếm các lộ trình đó cũng như không thể tuyên bố cho bất kỳ ai được

DỊCH NGHĨA:

3. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO BELAṬṬHASĪSA.

"Sự tích trữ không có ở những ai..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Tôn Giả Belaṭṭhasīsa.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tương truyền, vị Tôn Giả này sau khi đi vào khất thực trong một ngôi làng trên một con đường, đã thọ thực xong, thế nhưng lại tiếp tục đi khất thực trên một con đường khác để nhận lấy cơm khô để mang về chùa, và sau đó đã sắp xếp riêng ra với suy nghĩ rằng: "Việc thường xuyên phải tìm kiếm vật thực bằng cách khất thực như vậy thật là khổ", trong vài ngày sau khi trải qua sự an lạc trong thiền định, khi có nhu cầu trong vật thực thì thọ dụng số cơm khô đó. Chư Tỳ Khưu biết được chuyện này, sau khi phàn nàn đã trình báo lên Đức Thế Tôn câu chuyện đó. Bậc Đạo Sư nhân cơ hội này đã ban hành điều học đến Chư Tỳ Khưu với ý nghĩa để tránh xa việc tích trữ vật dụng trong tương lai, thế nhưng do Trưởng Lão tự mình đã làm do nương vào điều học Tri Túc chưa được ban hành, và tuyên bố vô tội đối với Trưởng lão Belaṭṭhasīsa, sau khi tổng hợp các sự kiện trong lúc thuyết pháp Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

92. "Yesaṃ sannicayo natthi,
Ye pariññātabhojanā;
Suññato animitto ca,
Vimokkho yesaṃ gocaro;
Ākāseva sakuntānaṃ,
Gati tesaṃ durannayā"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

92. "Sự tích trữ không có ở những ai,
Những vị ấy, hiểu hoàn toàn vật thực.
Tánh trống rỗng, không tướng trạng tín hiệu,
Giải thoát hoàn toàn, hành xứ những vị kia.
Cũng như thế, chim trời giữa hư không
Lộ trình chúng, thật khó khi tìm kiếm."

Ở đây, gọi là **"Sự tích trữ"** có hai loại tích trữ, đó là tích trữ về nghiệp và tích trữ về những vật dụng. Trong hai sự tích trữ đó, gọi là **Tích Trữ về Nghiệp** tức là nói về những nghiệp Thiện và Bất Thiện, gọi là **Tích Trữ về Vật Dụng** tức là nói về bốn món vật dụng. Vị Tỳ Khưu, trong khi vị ấy sống tại ngôi chùa nào đó, ngay cả việc vị ấy để dành một cục đường, bốn phần sữa chua thậm chí chỉ là một ống gạo, hoặc là nhiều hơn nữa, vị ấy cũng không có sự tích trữ vật dụng. **Những người ấy** hoàn toàn **không có** sự tích trữ trong cả hai trường hợp này. Gọi là **"Hiểu biết hoàn toàn về vật thực"** tức là hiểu biết hoàn toàn về vật thực có ba cách hiểu biết (hay còn gọi là sự đạt tri). **Trí Đạt Tri** tức là sự hiểu biết đầy đủ chẳng hạn như đối với cháo thì hiểu biết phương pháp để trở thành cháo. **Thẩm Đạt Tri** tức là sự hiểu biết rõ ràng thông qua sự bất tịnh trong vật thực chẳng hạn, **Trừ Đạt Tri** tức là sự hiểu biết rõ ràng phương pháp đoạn trừ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dục tham cho dù chỉ là trong một miếng thức ăn nào. Vị ấy hiểu biết hoàn toàn đối với cả ba sự hiểu biết này. Gọi là **"Tánh trống rỗng và không có tướng trạng"** ở đây đã được lấy ra đối với Vô Nguyện Giải Thoát. Cả ba tướng trạng này đều là những tên gọi dành cho Niết Bàn. Đối với Niết Bàn sự vắng mặt hoàn toàn sự tham luyến, sân hận hoặc say mê nên gọi là Trống Rỗng, việc giải thoát hoàn toàn đối với những điều đó (tham luyến, sân hận và say mê) nên được gọi là **Không Tánh Giải Thoát**, tại nơi đó vắng mặt hoàn toàn những tướng trạng như tham luyến chẳng hạn nên gọi là Không Tướng Trạng, việc giải thoát hoàn toàn với những tướng trạng được gọi là **Vô Tướng Giải Thoát**, và chính nhờ đó vắng mặt hoàn toàn sự mong cầu vọng tưởng đối với tham luyến chẳng hạn nên gọi là thoát khỏi Sự Mong Cầu Vọng Tưởng, việc giải thoát hoàn toàn đối với những mong cầu vọng tưởng như thế được gọi là **Vô Nguyện Giải Thoát.** Đối với những vị Nhập Thiền Quả (Tức là Thiền Siêu Thế) sau khi lấy ba tướng trạng này (Không Tánh, Vô Tương và Vô Nguyện) làm đối tượng cảnh thì an trú vào đó, **Hành Xứ của những vị đó** chính là cả ba sự **giải thoát** này. Gọi là **"Lộ Trình của những vị này thật khó tìm kiếm"** tức là giống như lộ trình của những con chim trên hư không, chúng ta không thể biết được và khó kiếm tìm lộ trình đó bởi vì không nhìn thấy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

được dấu chân để lại của nó, cũng như vậy đối với những vị không còn trong cả hai sự tích trữ, hiểu biết hoàn toàn về vật thực bằng ba cách hiểu biết đó, và hành xứ giải thoát của những vị đó chính với những phương pháp đã được nói đến, đối với những vị ấy ba sanh hữu, bốn sanh loại (thái sanh, noãn sanh, thấp sanh và hóa sanh), năm sanh thú, bảy thức trú (1), chín hữu tình cư (2), đối với hành trình đi đến của các vị ấy trong năm phần này không còn hiện hữu, nên khó tìm kiếm các lộ trình đó cũng như không thể tuyên bố cho bất kỳ ai được.

Chấm dứt thời pháp, nhiều người chứng đắc được Đạo Quả nhất là Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ BA VỀ TRƯỞNG LÃO BELAṬṬHASĪSA.

*** Ghi chú:**

(1) Bảy thức trú:

1. Có loài chúng sanh thân dị tưởng dị (Sattā nānattakāyanānattasaññino).

2. Có loài chúng sanh thân dị tưởng đồng (Sattā nānattakāyekattasaññino).

3. Có loài chúng sanh thân đồng tưởng dị (Sattā ekattakāyanānattasaññino).

4. Có loài chúng sanh thân đồng tưởng đồng (Sattā ekattakāyekattasaññino).

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

5. Có loài hữu tình sanh trú không vô biên xứ (Sattā ākāsānañcāyatanūpagā).

6. Có loài hữu tình sanh trú thức vô biên xứ (Sattā viññāṇañcāyatanūpagā).

7. Có loài hữu tình sanh trú vô sở hữu xứ (Sattā ākiñcaññāyatanūpagā)

(2) Chín hữu tình cư:

1. Có chúng sanh thân dị tưởng dị (Sattā nānattakāyanānattasaññino)

2. Có chúng sanh thân dị tưởng đồng (Sattā nānattakāyekattasaññino)

3. Có chúng sanh thân đồng tưởng dị (Sattā ekattakāyanānattasaññino)

4. Có chúng sanh thân đồng tưởng đồng (Sattā ekattakāyekattasaññino)

5. Có chúng sanh không có tưởng, không có thọ (Sattā asaññino appaṭisaṃvedino), cũng gọi là chúng sanh vô tưởng (asaññasatta)

6. Có chúng sanh đạt đến Không vô biên xứ (Sattā ākāsānañcāyatanūpagā)

7. Có chúng sanh đạt đến Thức vô biên xứ (Sattā viññāṇañcāyatanūpagā)

8. Có chúng sanh đạt đến Vô sở hữu xứ (Sattā ākiñcaññāyatanūpagā)

9. Có chúng sanh đạt đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ (Sattā nevasaññānāsaññāyatanūpagā).

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

4. Anuruddhattheravatthu

Yassāsavāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā veḷuvane viharanto anuruddhattheraṃ ārabbha kathesi.

Ekasmiñhi divase thero jiṇṇacīvaro saṅkārakūṭādīsu cīvaraṃ pariyesati. Tassa ito tatiye attabhāve purāṇadutiyikā tāvatiṃsabhavane nibbattitvā jālinī nāma devadhītā ahosi. Sā theraṃ coḷakāni pariyesamānaṃ disvā therassa atthāya terasahatthāyatāni catuhatthavitthatāni tīṇi dibbadussāni gahetvā "sacāhaṃ imāni iminā nīhārena dassāmi, thero na gaṇhissatī"ti cintetvā tassa coḷakāni pariyesamānassa purato ekasmiṃ saṅkārakūṭe yathā nesaṃ dasantamattameva paññāyati, tathā ṭhapesi. Thero tena maggena coḷakapariyesamānaṃ caranto nesaṃ dasantaṃ disvā tattheva gahetvā ākaḍḍhamāno vuttappamāṇāni dibbadussāni disvā "ukkaṭṭhapaṃsukūlaṃ vata ida"nti ādāya pakkāmi. Athassa cīvarakaraṇadivase satthā pañcasatabhikkhuparivāro vihāraṃ gantvā nisīdi, asītimahātherāpi tattheva nisīdiṃsu, cīvaraṃ sibbetuṃ mahākassapatthero mūle

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nisīdi, sāriputtatthero majjhe, ānandatthero agge, bhikkhusaṅgho suttaṃ vaṭṭesi, satthā sūcipāsake āvuṇi, mahāmoggallānatthero yena yena attho, taṃ taṃ upanento vicari.

Devadhītāpi antogāmaṃ pavisitvā "bhontā ayyassa no anuruddhattherassa cīvaraṃ karonto satthā asītimahāsāvakaparivuto pañcahi bhikkhusatehi saddhiṃ vihāre nisīdi, yāguādīni ādāya vihāraṃ gacchathā"ti bhikkhaṃ samādapesi. Mahāmoggallānattheropi antarābhatte mahājambupesiṃ āhari, pañcasatā bhikkhū parikkhīṇaṃ khādituṃ nāsakkhiṃsu. Sakko cīvarakaraṇaṭṭhāne bhūmiparibhaṇḍamakāsi, bhūmi alattakarasarañjitā viya ahosi. Bhikkhūhi paribhuttāvasesānaṃ yāgukhajjakabhattānaṃ mahārāsi ahosi. Bhikkhū ujjhāyiṃsu "ettakānaṃ bhikkhūnaṃ kiṃ evaṃbahukehi yāguādīhi, nanu nāma pamāṇaṃ sallakkhetvā ettakaṃ nāma āharathā"ti ñātakā ca upaṭṭhākā ca vattabbā siyuṃ, anuruddhatthero attano ñātiupaṭṭhākānaṃ bahubhāvaṃ ñāpetukāmo maññe"ti, atha ne satthā "kiṃ, bhikkhave, kathethā"ti pucchitvā, "bhante,

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

idaṃ nāmā"ti vutte "kiṃ pana tumhe, bhikkhave, 'idaṃ anuruddhena āharāpita'nti maññathā"ti? "Āma, bhante"ti. "Na, bhikkhave, mama putto anuruddho evarūpaṃ vadeti. Na hi khīṇāsavā paccayapaṭisaṃyuttaṃ kathaṃ kathenti, ayaṃ pana piṇḍapāto devatānubhāvena nibbatto"ti anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

93. "Yassāsavā parikkhīṇā,
Āhāre ca anissito;
Suññato animitto ca,
Vimokkho yassa gocaro;
Ākāseva sakuntānaṃ,
Padaṃ tassa durannaya"nti.

Tattha yassāsavāti yassa cattāro āsavā parikkhīṇā. Āhāre ca anissitoti āhārasmiñca taṇhādiṭṭhinissayehi anissito. Padaṃ tassa durannayanti yathā ākāse gacchantānaṃ sakuṇānaṃ "imasmiṃ ṭhāne pādehi akkamitvā gatā, idaṃ ṭhānaṃ urena paharitvā gatā, idaṃ sīsena, idaṃ pakkhehī"ti na sakkā ñātuṃ, evameva evarūpassa bhikkhuno "nirayapadena vā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gato, tiracchānayonipadena vā"tiādinā nayena padaṃ paññāpetuṃ nāma na sakkoti.

Desanāvasāne bahū sotāpatti phalādīni pāpuṇiṃsūti.

Anuruddhattheravatthu catutthaṃ.

TỪ VỰNG:

Ekasmiñhi divase: Vào một ngày nọ

Thero jiṇṇacīvaro saṅkārakūṭādīsu cīvaraṃ pariyesati: Trưởng Lão vốn là người có Y cũ rách nên đã tìm kiếm (vải để làm) y từ một đống rác

Tassa ito tatiye attabhāve purāṇadutiyikā tāvatiṃsabhavane nibbattitvā jālinī nāma devadhītā ahosi: Có một vị Thiên Nữ tên là Jālinī, vốn là người vợ cũ của Trưởng Lão cách đây ba kiếp nay sanh về cõi trời Đao Lợi

Sā theraṃ coḷakāni pariyesamānaṃ disvā: Thiên Nữ sau khi nhìn thấy Trưởng Lão đang kiếm tìm những miếng vải như thế

Therassa atthāya terasahatthāyatāni catuhatthavitthatāni tīṇi dibbadussāni gahetvā: Đã lấy ba miếng vải trên Thiên Giới dài

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mười ba hắc tay rộng bốn hắc tay theo đúng nhu cầu của Trưởng Lão

"Sacāhaṃ imāni iminā nīhārena dassāmi, thero na gaṇhissatī": "Nếu như ta dâng bằng cách mang những tấm vải này đến, thì Trưởng Lão sẽ không nhận lấy."

Tassa coḷakāni pariyesamānassa purato ekasmiṃ saṅkārakūṭe yathā nesaṃ dasantamattameva paññāyati, tathā ṭhapesi: Thế là nàng đã vùi những tấm vải đó trong một đống rác ở phía trước nơi mà Trưởng Lão đang tìm kiếm những miếng vải, chỉ để lộ ra mép viền của nó

Thero tena maggena coḷakapariyesamānaṃ caranto nesaṃ dasantaṃ disvā tattheva gahetvā ākaḍḍhamāno vuttappamāṇāni dibbadussāni disvā: Trưởng Lão trong lúc đang đi tìm kiếm vải để may y trên con đường đó, đã trông thấy mép viền của những tấm vải nên nắm lấy mép viền đó và kéo lên thì trông thấy những tấm vải của Chư Thiên với kích thước như đã nói

"Ukkaṭṭhapaṃsukūlaṃ vata ida"nti ādāya pakkāmi: "Ồi! Những tấm vải này là vải phấn tảo quý giá." thế là nhặt lấy và mang đi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Athassa cīvarakaraṇadivase: Đến ngày may y cho Trưởng Lão

Satthā pañcasatabhikkhuparivāro vihāraṃ gantvā nisīdi: Bậc Đạo Sư cùng với năm trăm vị Tỳ Khưu vây quanh đã đến và đã ngồi tại chùa

Asītimahātherāpi tattheva nisīdiṃs: Ngay cả tám mươi vị Đại Trưởng Lão cũng đã ngồi tại nơi đó

Cīvaraṃ sibbetuṃ: Trong lúc may Y

Mahākassapatthero mūle nisīdi: Trưởng Lão Mahākassapa ngồi ở phía cuối cùng

Sāriputtatthero majjhe: Trưởng Lão Sāriputta ở giữa

Ānandatthero agge: Trưởng Lão Ānanda thì ngồi ở phía trên

Bhikkhusaṅgho suttaṃ vaṭṭesi: Chư Tỳ Khưu Tăng thì quay chỉ

Satthā sūcipāsake āvuṇi: Bậc Đạo Sư thì đã gắn khâu gài nút ở những góc y bằng cây kim

Mahāmoggallānatthero yena yena attho, taṃ taṃ upanento vicari: Trưởng Lão Mahāmoggallāna thì đã đi qua đi lại để mang cái này cái kia bất luận những gì cần thiết

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Devadhītāpi antogāmaṃ pavisitvā: Nói về Vị Thiên Nữ, sau khi đi vào trong ngôi làng

"Bhontā ayyassa no anuruddhattherassa cīvaraṃ karonto satthā asītimahāsāvakaparivuto pañcahi bhikkhusatehi saddhiṃ vihāre nisīdi, yāguādīni ādāya vihāraṃ gacchathā"ti bhikkhaṃ samādapesi: "Này các ông bà ơi! Trong khi may Y cho Trưởng Lão Anuruddha, Bậc Đạo Sư với sự vây quanh với năm trăm vị Tỳ Khưu cùng với tám mươi Đại Trưởng Lão đã ngồi trong chùa, hãy đi đến chùa và mang theo cháo chẳng hạn."

Mahāmoggallānattheropi antarābhatte mahājambupesiṃ āhari: Rồi giữa bữa ăn, Trưởng Lão MahāMoggallāna đã mang về một ít trái hồng loại lớn

Pañcasatā bhikkhū parikkhīṇaṃ khādituṃ nāsakkhiṃsu: Năm trăm vị Tỳ Khưu dù đã ngán ngẫm vẫn không thể ăn hết

Sakko cīvarakaraṇaṭṭhāne bhūmiparibhaṇḍamakāsi, bhūmi alattakarasarañjitā viya ahosi: Vua Trời Đế Thích đã làm cho bóng láng trên mặt đất nơi đang may y, làm cho nơi đó có màu sắc sáng loáng lên bằng nhựa cây màu đỏ dùng để đánh bóng gỗ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bhikkhūhi paribhuttāvasesānaṃ yāgukhajjakabhattānaṃ mahārāsi ahosi: Đối với những loại thức ăn như cháo hay đồ ngọt là những thức ăn còn sót lại của Chư Tỳ Khưu chất thành một đống lớn

"Ettakānaṃ bhikkhūnaṃ kiṃ evaṃbahukehi yāguādīhi, nanu nāma pamāṇaṃ sallakkhetvā ettakaṃ nāma āharathā"ti ñātakā ca upaṭṭhākā ca vattabbā siyuṃ, anuruddhatthero attano ñātiupaṭṭhākānaṃ bahubhāvaṃ ñāpetukāmo maññe": "Với Chư Tỳ Khưu nhiều như thế, tại sao lại nhiều thức ăn như là cháo vậy chứ? Tại sao lại không quan sát xem số lượng thế nào rồi có thể bảo với thân quyến hoặc những người hộ độ mang nhiều chừng đó thôi? Tôi nghĩ rằng Trưởng Lão Anuruddha muốn thông báo cho biết việc có nhiều thân quyến cũng như người hộ độ của mình."

"Kiṃ pana tumhe, bhikkhave, 'idaṃ anuruddhena āharāpita'nti maññathā": "Này Chư Tỳ Khưu! Có phải các ngươi nghĩ rằng: 'Những vật thực này do Anuruddha bảo mang đến?'"

"Na, bhikkhave, mama putto anuruddho evarūpaṃ vadeti. Na hi khīṇāsavā paccayapaṭisaṃyuttaṃ kathaṃ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kathenti, ayaṃ pana piṇḍapāto devatānubhāvena nibbatto": "Này Chư Tỳ Khưu! Anuruddha con trai của ta không nói như vậy. Quả thật là đối với các bậc đã Lậu Tận không bao giờ nói những chuyện có liên hệ đến các vật dụng, số đồ ăn khất thực này được phát sanh lên bởi do năng lực của Chư Thiên."

Yassāsavā parikkhīṇā: Những vị nào Lậu Hoặc được đoạn tận

Āhāre ca anissito: Không có lệ thuộc trong thức ăn

Padaṃ tassa durannaya: Dấu chân của những vị ấy thật khó tìm

Yassa cattāro āsavā parikkhīṇā: Đối với những vị nào đã đoạn tận được Tứ Lậu

Āhārasmiñca taṇhādiṭṭhinissayehi anissito: Không có sự lệ thuộc do nương vào sự khao khát hay tà kiến trong vật thực

Yathā ākāse gacchantānaṃ sakuṇānaṃ "imasmiṃ ṭhāne pādehi akkamitvā gatā, idaṃ ṭhānaṃ urena paharitvā gatā, idaṃ sīsena, idaṃ pakkhehī"ti na sakkā ñātuṃ: Giống như đối với sự đi đến của những con chim ở trên hư không, chúng ta không thể biết được rằng "Chúng đã đến

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sau khi đạp bằng những bước chân này xuống nơi như thế này, đã đến sau khi chạm bằng ngực vào nơi đây, bằng cái đầu ở đây, bằng đôi cánh ở đây"

Evameva evarūpassa bhikkhuno "nirayapadena vā gato, tiracchānayonipadena vā"tiādinā nayena padaṃ paññāpetuṃ nāma na sakkoti: Tương tự như cách này, chúng ta không thể biết được dấu chân của những vị Tỳ Khưu giống như vậy rằng: "Đã đến địa ngục bằng những dấu chân nào hay cảnh giới của loài thú bằng những bàn chân nào" chẳng hạn

DỊCH NGHĨA:

4. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO ANURUDDHA.

"Những vị nào, Lậu Hoặc..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Veḷuvana và đề cập đến Trưởng lão Anuruddha.

Vào một ngày nọ, Trưởng Lão vốn là người có Y cũ rách nên đã tìm kiếm (vải để làm) y từ một đống rác. Khi ấy, có một vị Thiên Nữ tên là Jālinī, vốn là người vợ cũ của Trưởng Lão cách đây ba kiếp, nay sanh về cõi trời Đao Lợi. Thiên Nữ sau khi nhìn thấy Trưởng Lão đang kiếm tìm những miếng vải như thế, đã lấy ba miếng vải trên Thiên Giới dài

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mười ba hắc tay rộng bốn hắc tay theo đúng nhu cầu của Trưởng Lão, thế nhưng nàng lại suy nghĩ rằng: "Nếu như ta dâng bằng cách mang những tấm vải này đến, thì Trưởng Lão sẽ không nhận lấy." thế là nàng đã vùi những tấm vải đó trong một đống rác ở phía trước nơi mà Trưởng Lão đang tìm kiếm những miếng vải, chỉ để lộ ra mép viền của nó.

Trưởng Lão trong lúc đang đi tìm kiếm vải để may y trên con đường đó, đã trông thấy mép viền của những tấm vải nên nắm lấy mép viền đó và kéo lên thì đã thấy những tấm vải của Chư Thiên với kích thước như đã nói thì đã suy nghĩ rằng: "Ôi! Những tấm vải này là vải phấn tảo quý giá." Thế là nhặt lấy và mang đi. Và rồi đến ngày may y cho Trưởng Lão, Bậc Đạo Sư cùng với năm trăm vị Tỳ Khưu vây quanh đã đến và đã ngồi tại chùa, ngay cả tám mươi vị Đại Trưởng Lão cũng đã ngồi tại nơi đó, trong lúc may Y, Trưởng Lão Mahākassapa ngồi ở phía cuối cùng, Trưởng Lão Sāriputta ở giữa và Trưởng Lão Ānanda thì ngồi ở phía trên, Chư Tỳ Khưu Tăng thì quay chỉ, Bậc Đạo Sư thì đã gắn khâu gài nút ở những góc y bằng cây kim, Trưởng Lão Mahāmoggallāna thì đã đi qua đi lại để mang cái này cái kia bất luận những gì cần thiết.

Nói về Vị Thiên Nữ, sau khi đi vào trong ngôi làng, đã khuyến khích việc chuẩn bị vật thực rằng: "Này các ông bà ơi! Trong khi may Y cho Trưởng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Lão Anuruddha, Bậc Đạo Sư với sự vây quanh với năm trăm vị Tỳ Khưu cùng với tám mươi Đại Trưởng Lão đã ngồi trong chùa, hãy đi đến chùa và mang theo cháo chẳng hạn." Rồi giữa bữa ăn, Trưởng Lão Mahāmoggallāna đã mang về một ít trái hồng loại lớn, năm trăm vị Tỳ Khưu dù đã ngán ngẫm vẫn không thể ăn hết. Vua Trời Đế Thích đã làm cho bóng láng trên mặt đất nơi đang may y, làm cho nơi đó có màu sắc sáng loáng lên bằng nhựa cây màu đỏ dùng để đánh bóng gỗ. Đối với những loại thức ăn như cháo hay đồ ngọt là những thức ăn còn sót lại của Chư Tỳ Khưu chất thành một đống lớn. Đến nỗi Chư Tỳ Khưu đã than phiền với nhau rằng: "Với Chư Tỳ Khưu nhiều như thế, tại sao lại nhiều thức ăn như là cháo vậy chứ? Tại sao lại không quan sát xem số lượng thế nào rồi có thể bảo với thân quyến hoặc những người hộ độ mang nhiều chừng đó thôi? Tôi nghĩ rằng Trưởng Lão Anuruddha muốn thông báo cho biết việc có nhiều thân quyến cũng như người hộ độ của mình." Thế là Bậc Đạo Sư đã hỏi với mọi người rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Các ngươi đang bàn luận chuyện gì?" "Bạch Ngài! Chuyện như thế này..." Ngài lại hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Có phải các ngươi nghĩ rằng: 'Những vật thực này do Anuruddha bảo mang đến?'" "Thưa vâng! Bạch Ngài!" "Này Chư Tỳ Khưu! Anuruddha con trai của ta không nói như vậy. Quả thật là đối với các bậc đã Lậu Tận không bao giờ nói những

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chuyện có liên hệ đến các vật dụng, số đồ ăn khất thực này được phát sanh lên bởi do năng lực của Chư Thiên." Sau khi tổng kết các sự kiện và trong lúc thuyết lên pháp thoại, Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

93. "Yassāsavā parikkhīṇā,
Āhāre ca anissito;
Suññato animitto ca,
Vimokkho yassa gocaro;
Ākāseva sakuntānaṃ,
Padaṃ tassa durannaya"

93. "Những vị nào Lậu Hoặc được đoạn tận,
Với Thức Ăn không lệ thuộc đắm say.
Tánh trống rỗng, không tướng trạng nào hay
Những vị nào hành xứ là Giải thoát
Như chim trời giữa hư không cao vút
Dấu chân kia, của vị ấy khó tìm."

Ở đây, gọi là **"Những vị nào đối với những Lậu Hoặc"** tức là đối với những vị nào **đã đoạn tận được** Tứ Lậu (Dục Lậu, Hữu Lậu, Kiến Lậu và Vô Minh Lậu). Gọi là **"Không có sự lệ thuộc trong vật thực"** tức là không có sự lệ thuộc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

do nương vào sự khao khát hay tà kiến trong vật thực. Gọi là **"Dấu chân của vị ấy khó mà tìm thấy"** tức là giống như đối với sự đi đến của những con chim ở **trên hư không**, chúng ta không thể biết được rằng "Chúng đã đến sau khi đạp bằng những bước chân này xuống nơi như thế này, đã đến sau khi chạm bằng ngực vào nơi đây, bằng cái đầu ở đây, bằng đôi cánh ở đây" tương tự như cách này, chúng ta không thể biết được dấu chân của những vị Tỳ Khưu giống như vậy rằng: "Đã đến địa ngục bằng những dấu chân nào hay cảnh giới của loài thú bằng những bàn chân nào" chẳng hạn.

Chấm dứt pháp thoại nhiều người chứng đắc được Đạo Quả như là Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ TƯ

VỀ TRƯỞNG LÃO ANURUDDHA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

5. Mahākaccāyanattheravatthu

Yassindriyānīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā pubbārāme viharanto mahākaccāyanattheraṃ ārabbha kathesi.

Ekasmiñhi samaye bhagavā mahāpavāraṇāya migāramātuyā pāsādassa heṭṭhā mahāsāvakaparivuto nisīdi. Tasmiṃ samaye mahākaccāyanatthero avantīsu viharati. So panāyasmā dūratopi āgantvā dhammassavanaṃ paggaṇhātiyeva. Tasmā mahātherā nisīdantā mahākaccāyanattherassa āsanaṃ ṭhapetvā nisīdiṃsu. Sakko devarājā dvīhi devalokehi devaparisāya saddhiṃ āgantvā dibbagandhamālādīhi satthāraṃ pūjetvā ṭhito mahākaccāyanattheraṃ adisvā kiṃ nu kho mama, ayyo, na dissati, sādhu kho panassa sace āgaccheyyāti. Theropi taṃ khaṇaññeva āgantvā attano āsane nisinnameva attānaṃ dassesi. Sakko theraṃ disvā gopphakesu daḷhaṃ gahetvā "sādhu vata me, ayyo, āgato, ahaṃ ayyassa āgamanameva paccāsīsāmī"ti vatvā ubhohi hatthehi pāde sambāhitvā gandhamālādīhi pūjetvā vanditvā ekamantaṃ aṭṭhāsi. Bhikkhū ujjhāyiṃsu. "Sakko mukhaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

oloketvā sakkāraṃ karoti, avasesamahāsāvakānaṃ evarūpaṃ sakkāraṃ akaritvā mahākaccāyanaṃ disvā vegena gopphakesu gahetvā 'sādhu vata me, ayyo, āgato, ahaṃ ayyassa āgamanameva paccāsīsāmī'ti vatvā ubhohi hatthehi pāde sambāhitvā pūjetvā vanditvā ekamantaṃ ṭhito"ti. Satthā tesaṃ taṃ kathaṃ sutvā, "bhikkhave, mama puttena mahākaccāyanena sadisā indriyesu guttadvārā bhikkhū devānampi manussānampi piyāyevā"ti vatvā anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

94. "Yassindriyāni samathaṅgatāni,
Assā yathā sārathinā sudantā;
Pahīnamānassa anāsavassa,
Devāpi tassa pihayanti tādino"ti.

Tassattho – yassa bhikkhuno chekena sārathinā sudantā assā viya cha indriyāni samathaṃ dantabhāvaṃ nibbisevanabhāvaṃ gatāni, tassa navavidhaṃ mānaṃ pahāya ṭhitattā pahīnamānassa catunnaṃ āsavānaṃ abhāvena anāsavassa. Tādinoti tādibhāvasaṇṭhitassa tathārūpassa devāpi

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pihayanti, manussāpi dassanañca āgamanañca patthentiyevāti.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Mahākaccāyanattheravatthu pañcamaṃ.

TỪ VỰNG:

Pubbārāme viharanto: ngự tại Đông Phương Tự

mahāpavāraṇāya: Đại Tự Tứ

Migāramātuyā pāsādassa heṭṭhā mahāsāvakaparivuto nisīdi: Cùng với Chư Đại Thinh Văn đệ tử vây quanh đã ngồi bên dưới tòa lâu đài của Mẹ Migāra

Tasmiṃ samaye mahākaccāyanatthero avantīsu viharati: Cũng vào trong chính thời gian ấy, Trưởng Lão Mahākaccāyana đang ngự tại xứ Avantī

So panāyasmā dūratopi āgantvā dhammassavanaṃ paggaṇhātiyeva: Cho dù đường xá xa xôi, thế nhưng Tôn Giả vẫn đi đến và kiên trì trong sự lắng nghe giáo pháp

Tasmā mahātherā nisīdantā mahākaccāyanattherassa āsanaṃ ṭhapetvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nisīdiṃsu: Chính vì thế, trong khi ngồi, những vị Đại Trưởng Lão đã ngồi xuống sau khi đã chừa một chỗ ngồi dành cho Trưởng Lão Mahākaccāyana

Sakko devarājā dvīhi devalokehi devaparisāya saddhiṃ āgantvā dibbagandhamālādīhi satthāraṃ pūjetvā: Vua Trời Đế Thích là Vua trong cả hai cõi Chư Thiên, cũng đã đi đến cùng với Chư Thiên tùy tùng, sau khi dâng đến Bậc Đạo Sư những vòng hoa và vật thơm trên thiên giới

Kiṃ nu kho mama, ayyo, na dissati, sādhu kho panassa sace āgaccheyyāti: Tại sao lại không thấy Ngài tôn kính của ta nhỉ, phải chi Ngài đến đây thì thật là tốt quá

Theropi taṃ khaṇaññeva āgantvā attano āsane nisinnameva attānaṃ dassesi: Nói về Trưởng Lão, trong chính khoảnh khắc ấy, Ngài cũng đã đi đến, sau khi ngồi vào chỗ ngồi của mình thì làm cho mọi người nhìn thấy được mình

Sakko theraṃ disvā gopphakesu daḷhaṃ gahetvā "sādhu vata me, ayyo, āgato, ahaṃ ayyassa āgamanameva paccāsīsāmī": Vua Trời Đế Thích sau khi trông thấy Trưởng Lão, thì đã nắm chặt lấy mắc cá chân và nói rằng: "Ôi! Thật là tốt lành cho con! Ngài Tôn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kính đã đến, Con chỉ kỳ vọng vào việc đi đến của Ngài."

Ubhohi hatthehi pāde sambāhitvā: Rồi dùng cả hai ban tay xoa bóp chân

"Sakko mukhaṃ oloketvā sakkāraṃ karoti, avasesamahāsāvakānaṃ evarūpaṃ sakkāraṃ akaritvā mahākaccāyanaṃ disvā vegena gopphakesu gahetvā 'sādhu vata me, ayyo, āgato, ahaṃ ayyassa āgamanameva paccāsīsāmī'ti vatvā ubhohi hatthehi pāde sambāhitvā pūjetvā vanditvā ekamantaṃ ṭhito": "Vua Trời Đế Thích sau khi nhìn mặt mới dâng cúng lễ phẩm, đối với những vị Đại Thinh Văn còn lại thì đã không cúng dường lễ vật giống như vậy, thế nhưng vừa trông thấy Trưởng Lão Mahākaccāyana, thì vội vã nắm lấy mắt cá chân, rồi nói rằng 'Ôi! Thật là tốt lành cho con! Ngài Tôn Kính đã đến, Con chỉ kỳ vọng vào việc đi đến của Ngài.' Rồi dùng cả hai bàn tay xoa bóp chân, sau đó cúng dường những vòng hoa và vật thơm, đảnh lễ rồi đứng sang một bên."

"Bhikkhave, mama puttena mahākaccāyanena sadisā indriyesu guttadvārā bhikkhū devānampi manussānampi piyāyevā": "Này Chư Tỳ Khưu! Vị nào phòng hộ các môn quyền giống như

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mahākaccāyana con trai của ta, vị Tỳ Khưu ấy hằng được yêu thích bởi Chư Thiên và Loài Người."

Yassindriyāni samathaṅgatāni: Đối với những ai đã đi đến sự tĩnh lặng các căn quyền

Assā yathā sārathinā sudantā: Giống như những con ngựa đã được điều phục bởi những người nài ngựa

Pahīnamānassa anāsavassa: Đối với những người đã buông bỏ sự ngã mạn và với những người không còn các lậu hoặc

Devāpi tassa pihayanti tādino: Những người giống như vậy, Chư Thiên yêu mến những người đó

yassa bhikkhuno chekena sārathinā sudantā assā viya cha indriyāni samathaṃ dantabhāvaṃ nibbisevanabhāvaṃ gatāni: Những vị nào tức là những Tỳ Khưu nào với sự khéo léo thông qua việc tĩnh lặng sáu căn quyền, đi đến sự trở nên thuần thục, trở nên nhu mì dễ dạy, giống như những con tuấn mã đã khéo được huấn luyện bởi những người nài ngựa

Tassa navavidhaṃ mānaṃ pahāya ṭhitattā pahīnamānassa: Người ấy đã từ bỏ chín cách ngã mạn, rồi tự mình trụ lại nên gọi là đối với người đã buông bỏ đi ngã mạn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Catunnaṃ āsavānaṃ abhāvena anāsavassa: Không còn bốn thứ Lậu Hoặc nên gọi là đối với người không có những Ô Nhiễm Lậu Hoặc

Tādinoti tādibhāvasaṇṭhitassa tathārūpassa: Gọi là "Đối với những người giống như vậy" tức là đối với những người như thế đó, đối với những người đã được giữ nguyên và trở thành như vậy

Devāpi pihayanti: Sẽ được Chư Thiên mến yêu

Manussāpi dassanañca āgamanañca patthentiyevāti: Ngay cả loài người cũng mong mỏi diện kiến đến gần.

DỊCH NGHĨA:

5 CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO MAHĀKACCĀYANA.

"Với những ai, các căn quyền..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Đông Phương Tự và đề cập đến Trưởng Lão Mahākaccāyana.

Vào thuở nọ, trong ngày Đại Tự Tứ, Đức Thế Tôn cùng với Chư Đại Thinh Văn đệ tử vây quanh đã ngồi bên dưới tòa lâu đài Mẹ của Migāra (tức bà Visākhā). Cũng vào trong chính thời gian ấy,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Trưởng Lão Mahākaccāyana đang ngự tại xứ Avantī. Cho dù đường xá xa xôi, thế nhưng Tôn Giả vẫn đi đến và kiên trì trong sự lắng nghe giáo pháp. Chính vì thế, trong khi ngồi, những vị Đại Trưởng Lão đã ngồi xuống sau khi đã chừa một chỗ ngồi dành cho Trưởng Lão Mahākaccāyana. Vua Trời Đế Thích là Vua trong cả hai cõi Chư Thiên, cũng đã đi đến cùng với Chư Thiên tùy tùng, sau khi dâng đến Bậc Đạo Sư những vòng hoa và vật thơm trên thiên giới, đã đứng dậy, khi không nhìn thấy Trưởng Lão Mahākaccāyana thì đã suy nghĩ rằng tại sao lại không thấy Ngài tôn kính của ta nhỉ, phải chi Ngài đến đây thì thật là tốt quá. Nói về Trưởng Lão, trong chính khoảnh khắc ấy, Ngài cũng đã đi đến, sau khi ngồi vào chỗ ngồi của mình thì làm cho mọi người nhìn thấy được mình. Vua Trời Đế Thích sau khi trông thấy Trưởng Lão, thì nắm chặt lấy mắc cá chân và nói rằng: "Ôi! Thật là tốt lành cho con! Ngài Tôn Kính đã đến, Con chỉ kỳ vọng vào việc đi đến của Ngài." Rồi dùng cả hai bàn tay xoa bóp chân, sau đó cúng dường những vòng hoa và vật thơm, đảnh lễ rồi đứng sang một bên. Chư Tỳ Khưu đã than phiền rằng: "Vua Trời Đế Thích sau khi nhìn mặt mới dâng cúng lễ phẩm, đối với những vị Đại Thinh Văn còn lại thì đã không cúng dường lễ vật giống như vậy, thế nhưng vừa trông thấy Trưởng Lão Mahākaccāyana, thì vội vã nắm lấy mắt cá chân, rồi nói rằng 'Ôi! Thật là tốt lành cho con! Ngài

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tôn Kính đã đến, Con chỉ kỳ vọng vào việc đi đến của Ngài.' Rồi dùng cả hai bàn tay xoa bóp chân, sau đó cúng dường những vòng hoa và vật thơm, đảnh lễ rồi đứng sang một bên." Bậc Đạo Sư sau khi nghe được câu chuyện của những vị này thì đã nói rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Vị nào phòng hộ các môn quyền giống như Mahākaccāyana con trai của ta, vị Tỳ Khưu ấy hằng được yêu thích bởi Chư Thiên và Loài Người." sau khi tổng hợp các sự kiện và trong lúc thuyết giảng giáo pháp, Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

94. "Yassindriyāni samathaṅgatāni,
Assā yathā sārathinā sudantā;
Pahīnamānassa anāsavassa,
Devāpi tassa pihayanti tādino"

94. "Với vị nào các căn quyền tĩnh lặng
Tựa ngựa hay, điều phục bởi người nài.
Mạn buông bỏ, không ô nhiễm những ai,
Chư Thiên sẽ mến yêu những người đó."

Ở đây có ý nghĩa rằng – **Những vị nào** tức là những Tỳ Khưu nào với sự khéo léo **thông qua việc tĩnh lặng sáu căn quyền, đi đến** sự trở nên thuần thục, trở nên nhu mì dễ dạy, giống như **những con tuấn mã đã khéo được huấn**

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

luyện bởi những người nài ngựa, người ấy đã từ bỏ chín cách ngã mạn, rồi tự mình trụ lại nên gọi là **đối với người đã buông bỏ đi ngã mạn**, không còn bốn thứ Lậu Hoặc nên gọi là **đối với người không có những Ô Nhiễm Lậu Hoặc**. Gọi là **"Đối với những người giống như vậy"** tức là đối với những người như thế đó, đối với những người đã được giữ nguyên và trở thành như vậy thì sẽ **được Chư Thiên yêu mến**, và ngay cả loài người cũng mong mỏi diện kiến đến gần.

Chấm dứt pháp thoại, nhiều người chứng đắc được Đạo Quả, như là Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ NĂM

VỀ TRƯỞNG LÃO MAHĀKACCĀYANA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

6. Sāriputtattheravatthu

Pathavisamoti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto sāriputtattheraṃ ārabbha kathesi.

Ekasmiñhi samaye āyasmā sāriputto vuṭṭhavasso cārikaṃ pakkamitukāmo bhagavantaṃ āpucchitvā vanditvā attano parivārena saddhiṃ nikkhami. Aññepi bahū bhikkhū theraṃ anugacchiṃsu. Thero ca nāmagottavasena paññāyamāne bhikkhū nāmagottavasena kathetvā nivattāpesi. Aññataro nāmagottavasena apākaṭo bhikkhu cintesi – "aho vata mampi nāmagottavasena paggaṇhanto kathetvā nivattāpeyyā"ti thero mahābhikkhusaṅghassa antare taṃ na sallakkhesi. So "aññe viya bhikkhū na maṃ paggaṇhātī"ti there āghātaṃ bandhi. Therassapi saṅghāṭikaṇṇo tassa bhikkhuno sarīraṃ phusi, tenāpi āghātaṃ bandhiyeva. So "dāni thero vihārūpacāraṃ atikkanto bhavissatī"ti ñatvā satthāraṃ upasaṅkamitvā "āyasmā maṃ, bhante, sāriputto tumhākaṃ aggasāvakomhīti kaṇṇasakkhaliṃ bhindanto viya paharitvā akhamāpetvāva cārikaṃ pakkanto"ti āha. Satthā theraṃ pakkosāpesi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tasmiṃ khaṇe mahāmoggallānatthero ca ānandatthero ca cintesuṃ – "amhākaṃ aggajeṭṭhabhātarā imassa bhikkhuno apahaṭabhāvaṃ satthā no na jānāti, sīhanādaṃ pana nadāpetukāmo bhavissatīti parisaṃ sannipātāpessāmā"ti. Te kuñcikahatthā parivenadvārāni vivaritvā "abhikkamathāyasmanto, abhikkamathāyasmanto, idānāyasmā sāriputto bhagavato sammukhā sīhanādaṃ nadissatī"ti (a. ni. 9.11) mahābhikkhusaṅghaṃ sannipātesuṃ. Theropi āgantvā satthāraṃ vanditvā nisīdi. Atha naṃ satthā tamatthaṃ pucchi. Thero "nāyaṃ bhikkhu mayā pahaṭo"ti avatvāva attano guṇakathaṃ kathento "yassa nūna, bhante, kāye kāyagatāsati anupaṭṭhitā assa, so idha aññataraṃ sabrahmacāriṃ āsajja appaṭinissajja cārikaṃ pakkameyyā"ti vatvā "seyyathāpi, bhante, pathaviyaṃ sucimpi nikkhipanti, asucimpi nikkhipantī"tiādinā nayena attano pathavīsamacittatañca āpotejovāyo rajoharaṇacaṇḍālakumārakausabhachinna visāṇasamacittatañca ahikuṇapādīhi viya attano kāyena aṭṭiyanañca medakathālikā viya attano kāyapariharaṇañca pakāsesi. Imāhi ca pana navahi upamāhi there attano

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

guṇe kathente navasupi ṭhānesu udakapariyantaṃ katvā mahāpathavī kampi.
Rajoharaṇacaṇḍālakumārakamedakathāli ko pamānaṃ pana āharaṇakāle puthujjanā bhikkhū assūni sandhāretuṃ nāsakkhiṃsu, khīṇāsavānaṃ dhammasaṃvego udapādi.

There attano guṇaṃ kathenteyeva abbhācikkhanakassa bhikkhuno sakalasarīre ḍāho uppajji, so tāvadeva bhagavato pādesu patitvā attano abbhācikkhanadosaṃ pakāsetvā accayaṃ desesi. Satthā theraṃ āmantetvā, "sāriputta, khama imassa moghapurisassa, yāvassa sattadhā muddhā na phalatī"ti āha. Thero ukkuṭikaṃ nisīditvā añjaliṃ paggayha "khamāmahaṃ, bhante, tassa āyasmato, khamatu ca me so āyasmā, sace mayhaṃ doso atthī"ti āha. Bhikkhū kathayiṃsu "passatha dānāvuso, therassa anopamaguṇaṃ, evarūpassa nāma musāvādena abbhācikkhanakassa bhikkhuno upari appamattakampi kopaṃ vā dosaṃ vā akatvā sayameva ukkuṭikaṃ nisīditvā añjaliṃ paggayha khamāpetī"ti. "Satthā taṃ kathaṃ sutvā, bhikkhave, kiṃ kathethā"ti pucchitvā "idaṃ nāma,

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhante"ti vutte, "na bhikkhave, sakkā sāriputtasadisānaṃ kopaṃ vā dosaṃ vā uppādetuṃ, mahāpathavīsadisaṃ, bhikkhave, indakhīlasadisaṃ pasannaudakarahadasadisañca sāriputtassa citta"nti vatvā anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

95. "Pathavisamo no virujjhati,
Indakhilupamo tādi subbato;
Rahadova apetakaddamo,
Saṃsārā na bhavanti tādino"ti.

Tassattho – bhikkhave, yathā nāma pathaviyaṃ sucīni gandhamālādīnipi nikkhipanti, asucīni muttakarīsādīnipi nikkhipanti, yathā nāma nagaradvāre nikhātaṃ indakhīlaṃ dārakādayo omuttentipi ūhadantipi, apare pana taṃ gandhamālādīhi sakkaronti. Tattha pathaviyā indakhīlassa ca neva anurodho uppajjati, na virodho; evameva yvāyaṃ khīṇāsavo bhikkhu aṭṭhahi lokadhammehi akampiyabhāvena tādi, vatānaṃ sundaratāya subbato. So "ime maṃ catūhi paccayehi sakkaronti, ime pana na sakkarontī"ti sakkārañca asakkārañca karontesu neva anurujjhati, no virujjhati,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

atha kho pathavisamo ca indakhilupamo eva ca hoti. Yathā ca apagatakaddamo rahado pasannodako hoti, evaṃ apagatakilesatāya rāgakaddamādīhi akaddamo vippasannova hoti. Tādinoti tassa pana evarūpassa sugatiduggatīsu saṃsaraṇavasena saṃsārā nāma na hontīti.

Desanāvasāne nava bhikkhusahassāni saha paṭisambhidāhi arahattaṃ pāpuṇiṃsūti.

Sāriputtattheravatthu chaṭṭhaṃ.

TỪ VỰNG:

Āyasmā sāriputto vuṭṭhavasso cārikaṃ pakkamitukāmo: Sau khi mãn mùa mưa, Tôn Giả Sāriputta vì muốn vân du khắp nơi

Bhagavantaṃ āpucchitvā vanditvā attano parivārena saddhiṃ nikkhami: Sau khi xin phép Bậc Đạo Sư đã đảnh lễ và đã ra đi cùng hội chúng tùy tùng của mình

Aññepi bahū bhikkhū theraṃ anugacchiṃsu: Có nhiều vị Tỳ Khưu khác cũng đi theo Trưởng Lão

Thero ca nāmagottavasena paññāyamāne bhikkhū nāmagottavasena kathetvā nivattāpesi: Đối với những vị Tỳ khưu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mà Trưởng Lão biết rõ được tên họ của những vị đó, thì được Trưởng lão quay lại và hỏi chào đúng theo tên họ của vị ấy

Aññataro nāmagottavasena apākaṭo bhikkhu: Trong số Ngài không biết tên họ đó, có một vị Tỳ Khưu không được biết tên họ

"Aho vata mampi nāmagottavasena paggaṇhanto kathetvā nivattāpeyyā": "Than ôi! Đúng ra phải quay lại và gọi tên họ đối với ta nữa chứ?"

Thero mahābhikkhusaṅghassa antare taṃ na sallakkhesi: Thế nhưng Trưởng lão vẫn không thể nhận ra vị ấy giữa hội chúng Tỳ Khưu Tăng đông đảo như vậy

So "aññe viya bhikkhū na maṃ paggaṇhātī"ti there āghātaṃ bandhi: Vị ấy cột chặt oán trái với Trưởng Lão vì nghĩ rằng: "Không nhận ra ta như những vị Tỳ Khưu khác."

Therassapi saṅghāṭikaṇṇo tassa bhikkhuno sarīraṃ phusi, tenāpi āghātaṃ bandhiyeva: Vô tình chéo y Tăng Già Lê của Trưởng Lão đã chạm vào người của vị Tỳ Khưu đó, thế là vị ấy càng cột thêm những sự oan trái với Trưởng Lão

So "dāni thero vihārūpacāraṃ atikkanto bhavissatī"ti ñatvā: Vị Tỳ Khưu này

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sau khi biết được rằng: "Giờ này Trưởng Lão vừa băng ngang qua ranh đất chùa"

"Āyasmā maṃ, bhante, sāriputto tumhākaṃ aggasāvakomhīti kaṇṇasakkhaliṃ bhindanto viya paharitvā akhamāpetvāva cārikaṃ pakkanto": "Bạch Ngài! Tôn Giả Sāriputta cho rằng vị ấy là Tối Thượng Thinh Văn nên đã đánh con giống như là sứt luôn cả vành tai, thế nhưng vị ấy không cần được con tha thứ vẫn ra đi vân du như vậy."

"Amhākaṃ aggajeṭṭhabhātarā imassa bhikkhuno apahaṭabhāvaṃ satthā no na jānāti, sīhanādaṃ pana nadāpetukāmo bhavissatīti parisaṃ sannipātāpessāmā": "Vị Huynh Trưởng đứng đầu của chúng ta không đánh đập vị Tỳ Khưu này, không biết Bậc Đạo Sư có biết hay không, vì muốn rống lên những tiếng rống của con Sư Tử thì chúng ta hãy cho tập hợp hết đồ chúng lại."

Te kuñcikahatthā parivenadvārāni vivaritvā: Thế là hai vị sau khi cho mở tất cả những cánh cửa tại nơi nhóm họp Chư Tăng bằng những chiếc chìa khóa cầm tay

"Abhikkamathāyasmanto, abhikkamathāyasmanto, idānāyasmā sāriputto bhagavato sammukhā sīhanādaṃ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nadissatī"ti mahābhikkhusaṅghaṃ sannipātesuṃ: Thông báo với đại chúng Tỳ Khưu Tăng rằng: "Hãy đi đến nơi đó, này các Tôn Giả! Hãy đi đến nơi đó này các Tôn Giả! Ngay bây giờ, Tôn Giả Sāriputta sẽ rống lên tiếng rống của con Sư Tử trước mặt Đức Thế Tôn."

Thero "nāyaṃ bhikkhu mayā pahaṭo"ti avatvāva: Trưởng Lão đã không nói rằng: "Con không đánh vị Tỳ Khưu này"

Attano guṇakathaṃ kathento: Nhưng lại nói lên sự tán thán chính mình

"Yassa nūna, bhante, kāye kāyagatāsati anupaṭṭhitā assa, so idha aññataraṃ sabrahmacāriṃ āsajja appaṭinissajja cārikaṃ pakkameyyā": "Bạch Ngài! Thật đúng như vậy, đối với những vị nào mà những vị ấy chưa đạt đến sự ghi nhớ Thân trong thân, ở đây vị ấy còn quyến luyến vào một người bạn đồng phạm hạnh nào khác mà không có sự dứt bỏ thì cần phải ra đi bộ hành."

"Seyyathāpi, bhante, pathaviyaṃ sucimpi nikkhipanti, asucimpi nikkhipantī": "Bạch Ngài! Cũng giống như là việc người đời ném bỏ trên mặt đất những vật sạch sẽ hay là những vật ô uế

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nayena attano pathavīsamacittatañca: cho dù bằng cách nào thì tâm của mình cũng phải giống như mặt đất vậy

Āpotejovāyo: Như Nước, như Lửa, như Gió

Rajoharaṇacaṇḍālakumārakausabhac hinnavisāṇa: Như những người phủi bụi, như chàng trai trẻ Chiên Đà La, như con bò đực sau khi bị cưa đi cái sừng

Ahikuṇapādīhi viya attano kāyena aṭṭiyanañca: Sự ghê tởm từ thân xác của mình giống như xác chết của con rắn

Medakathālikā viya attano kāyapariharaṇañca pakāsesi: Cần phải hiểu biết rằng sự chăm chút thân thể của mình giống như cái chảo để chiên dầu mỡ mà thôi

Imāhi ca pana navahi upamāhi there attano guṇe kathente: Trong khi Trưởng lão đang nói về những ân đức của mình bằng chín cách ví dụ như thế

Navasupi ṭhānesu udakapariyantaṃ katvā mahāpathavī kampi: Sau khi chữ Nước trong chín cách ấy vừa chấm dứt thì địa đại đã chấn động

Rajoharaṇacaṇḍālakumārakamedakat hāliko pamānaṃ pana āharaṇakāle: đến khi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mang mình so sánh giống như người phủi bụi, thanh niên trẻ Chiên Đà La và cái chảo dùng để chiên mỡ

Puthujjanā bhikkhū assūni sandhāretuṃ nāsakkhiṃsu: Những vị Tỳ Khưu phàm nhân không thể nào ngăn nổi những dòng nước mắt

Khīṇāsavānaṃ dhammasaṃvego udapādi: Đối với những Bậc Lậu Tận thì lại sanh khởi sự kinh cảm trong các pháp

There attano guṇaṃ kathenteyeva: Trong khi Trưởng Lão đang nói về những ân đức của mình như thế

Abbhācikkhanakassa bhikkhuno sakalasarīre ḍāho uppajji: Thì toàn thân của vị Tỳ Khưu vu cáo Ngài đã sanh khởi sự thiêu đốt

So tāvadeva bhagavato pādesu patitvā attano abbhācikkhanadosaṃ pakāsetvā accayaṃ desesi: Ngay vào thời điểm đó, vị ấy sụp xuống chân của Đức Thế Tôn, đã thú nhận tội lỗi vu khống của mình và nói lên lỗi lầm đó

"Sāriputta, khama imassa moghapurisassa, yāvassa sattadhā muddhā na phalatī": "Này Sāriputta! Hãy tha thứ cho người ngu này đi, để đầu của kẻ này không vỡ ra làm bảy mảnh."

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thero ukkuṭikaṃ nisīditvā añjaliṃ paggayha: Trưởng Lão sau khi ngồi chồm hổm xuống, chấp tay thành kính

"Khamāmahaṃ, bhante, tassa āyasmato, khamatu ca me so āyasmā, sace mayhaṃ doso atthī": "Bạch Ngài! Con tha thứ những tội lỗi đối với Tôn Giả này, và xin vị Tôn Giả này hãy tha thứ cho con nếu như con có những lỗi lầm nào."

"Passatha dānāvuso, therassa anopamaguṇaṃ, evarūpassa nāma musāvādena abbhācikkhanakassa bhikkhuno upari appamattakampi kopaṃ vā dosaṃ vā akatvā sayameva ukkuṭikaṃ nisīditvā añjaliṃ paggayha khamāpetī": "Này Chư Hiền, hãy nhìn xem những ân đức không thể nào sánh được của Trưởng Lão, đối với vị Tỳ Khưu đã vu khống bằng những lời nói dối giống như thế, vậy mà dù có nhiều hay chỉ một chút ít nóng nảy hay sân hận cũng không có, đã thế còn tự mình sau khi ngồi chồm hổm xuống chấp tay cầu xin được thứ lỗi hết sức cung kính."

"Na bhikkhave, sakkā sāriputtasadisānaṃ kopaṃ vā dosaṃ vā uppādetuṃ, mahāpathavīsadisaṃ, bhikkhave, indakhīlasadisaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pasannaudakarahadasadisañca sāriputtassa citta": "Này Chư Tỳ Khưu! Giống như Sāriputtasa thì không thể nào làm cho phát sanh lên sự nóng nảy và sân hận được, này Chư Tỳ Khưu! Tâm của Sāriputtasa giống như Địa Đại, giống như trụ đá của Vua Inda hay giống như cái hồ nước trong xanh vậy."

Pathavisamo no virujjhati: Giống như đất không có sự hiềm hận

Indakhilupamo tādi subbato: Người khéo hành trì giống như trụ đá Inda

Rahadova apetakaddamo: Giống như Ao hồ được vét sạch bùn nhơ

Saṃsārā na bhavanti tādino: Người giống như thế, thì không còn sự tái sanh luân hồi

Tassattho: Điều này có ý nghĩa rằng

Bhikkhave, yathā nāma pathaviyaṃ sucīni gandhamālādīnipi nikkhipanti, asucīni muttakarīsādīnipi nikkhipanti: Này Chư Tỳ Khưu! Giống như việc người đời có vứt những vật thanh tịnh trong sạch như những tràng hoa hay vật thơm lên trên mặt đất, hay vứt bỏ những vật xú uế như là nước tiểu hay phẩn

Yathā nāma nagaradvāre nikhātaṃ indakhīlaṃ dārakādayo omuttentipi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ūhadantipi, apare pana taṃ gandhamālādīhi sakkaronti: Cũng giống như những đứa trẻ con có tiểu tiện hoặc đại tiện vào cây trụ đá Inda vốn đã được đào và chôn ở cổng ngõ của Kinh Thành, hay vào thời điểm khác lại có người cúng dường đến cây trụ đá đó bằng tràng hoa và vật thơm

Tattha pathaviyā indakhīlassa ca neva anurodho uppajjati, na virodho: Tại nơi đó, cũng giống như mặt đất vậy, trụ đá Inda đó cũng không hề sanh khởi sự thỏa thích hài lòng cũng không hề có sự chống đối nào

Evameva yvāyaṃ khīṇāsavo bhikkhu aṭṭhahi lokadhammehi akampiyabhāvena tādi: Cũng như thế ấy, đối với vị Tỳ Khưu Lậu Tận nào giống như vậy cũng không để trở nên xao động đối với tám pháp thế gian

Vatānaṃ sundaratāya subbato: Do nhờ sự thọ trì và hành theo một cách tốt đẹp đã trở nên là người có hành kiểm tốt

So "ime maṃ catūhi paccayehi sakkaronti, ime pana na sakkarontī"ti sakkārañca asakkārañca karontesu neva anurujjhati, no virujjhati: Đối với việc cung kính hay không cung kính vị ấy cũng không hề có sự hài lòng cũng không trở thành đối nghịch khi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nghĩ rằng: "Những người này cúng dường bốn món vật dụng đến cho ta, còn những người này thì không có cúng dường."

Atha kho pathavisamo ca indakhilupamo eva ca hoti: Nghĩa là vị ấy giống như là mặt đất, giống như là trụ đá Inda kia vậy

Yathā ca apagatakaddamo rahado pasannodako hoti: Giống như những bùn đất đã được dời đi, cái hồ có nước trong veo

Evaṃ apagatakilesatāya rāgakaddamādīhi akaddamo vippasannova hoti: Cũng như vậy đối với những vị nào đã dời đi các sự ô nhiễm như là bùn đất dục tham chẳng hạn sẽ trở nên là người không còn bùn nhơ và trở nên sáng chói

Tassa pana evarūpassa sugatiduggatīsu saṃsaraṇavasena saṃsārā nāma na hontīti: Đối với những người nào giống như thế ấy, thì không còn sự luân hồi tái sanh cho dù đó là sự chuyển sanh luân hồi trong nhàn cảnh hay trong khổ cảnh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

6. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO SĀRIPUTTA.

"Giống như đất..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Trưởng Lão Sāriputta.

Vào thuở nọ, sau khi mãn mùa mưa, Tôn Giả Sāriputta vì muốn vân du khắp nơi, nên sau khi xin phép Bậc Đạo Sư đã đảnh lễ và đã ra đi cùng hội chúng tùy tùng của mình. Có nhiều vị Tỳ Khưu khác cũng đi theo Trưởng Lão. Đối với những vị Tỳ khưu mà Trưởng Lão biết rõ được tên họ của những vị đó, thì được Trưởng lão quay lại và hỏi chào đúng theo tên họ của vị ấy. Trong số Ngài không biết tên họ đó, có một vị Tỳ Khưu không được biết tên họ nên đã nghĩ rằng: "Than ôi! Đúng ra phải quay lại và gọi tên họ đối với ta nữa chứ?" Thế nhưng Trưởng lão vẫn không thể nhận ra vị ấy giữa hội chúng Tỳ Khưu Tăng đông đảo như vậy. Thế rồi vị ấy cột chặt oán trái với Trưởng Lão vì nghĩ rằng: "Không nhận ra ta như những vị Tỳ Khưu khác." Và rồi, vô tình chéo y Tăng Già Lê của Trưởng Lão đã chạm vào người của vị Tỳ Khưu đó, thế là vị ấy càng cột thêm những sự oan trái với Trưởng Lão. Vị Tỳ Khưu này sau khi biết được rằng: "Giờ này Trưởng Lão vừa băng ngang qua ranh đất chùa" thì đã đi đến gần Bậc Đạo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sư và trình bạch rằng: "Bạch Ngài! Tôn Giả Sāriputta cho rằng vị ấy là Tối Thượng Thinh Văn nên đã đánh con giống như là sứt luôn cả vành tai, thế nhưng vị ấy không cần được con tha thứ vẫn ra đi vân du như vậy." Thế là Bậc Đạo Sư liền cho gọi Trưởng Lão.

Ngay vào thời điểm đó, Trưởng lão Mahāmoggallāna và Trưởng Lão Ānanda suy nghĩ rằng: "Vị Huynh Trưởng đứng đầu của chúng ta không đánh đập vị Tỳ Khưu này, không biết Bậc Đạo Sư có biết hay không, vì muốn rống lên những tiếng rống của con Sư Tử thì chúng ta hãy cho tập hợp hết đồ chúng lại." Thế là hai vị sau khi cho mở tất cả những cánh cửa tại nơi nhóm họp Chư Tăng bằng những chiếc chìa khóa cầm tay, thông báo với đại chúng Tỳ Khưu Tăng rằng: "Hãy đi đến nơi đó, này các Tôn Giả! Hãy đi đến nơi đó này các Tôn Giả! Ngay bây giờ, Tôn Giả Sāriputta sẽ rống lên tiếng rống của con Sư Tử trước mặt Đức Thế Tôn." **(a.ni.9.11)** Nói về Trưởng Lão Sāriputta, sau khi đến nơi, đảnh lễ Bậc Đạo Sư xong đã ngồi xuống. Lúc bấy giờ, Bậc Đạo Sư đã hỏi Ngài về câu chuyện đã xảy ra. Trưởng Lão đã không nói rằng: "Con không đánh vị Tỳ Khưu này" nhưng lại nói lên sự tán thán chính mình rằng: "Bạch Ngài! Thật đúng như vậy, đối với những vị nào mà những vị ấy chưa đạt đến sự ghi nhớ Thân trong thân, ở đây vị ấy còn quyến luyến vào một người bạn đồng phạm hạnh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nào khác mà không có sự dứt bỏ thì cần phải ra đi bộ hành." Rồi Trưởng Lão lại nói thêm rằng: "Bạch Ngài! Cũng giống như là việc người đời ném bỏ trên mặt đất những vật sạch sẽ hay là những vật ô uế vậy, cho dù bằng cách nào thì tâm của mình cũng phải giống như mặt đất vậy, hoặc phải để tâm giống như Nước, như Lửa, như Gió, như những người phủi bụi, như chàng trai trẻ Chiên Đà La, như con bò đực sau khi bị cưa đi cái sừng, cần phải hiểu biết rằng sự ghê tởm từ thân xác của mình giống như xác chết của con rắn, sự chăm chút thân thể của mình giống như cái chảo để chiên dầu mỡ mà thôi." Và cứ như thế, trong khi Trưởng lão đang nói về những ân đức của mình bằng chín cách ví dụ như thế, sau khi chữ Nước trong chín cách ấy vừa chấm dứt thì địa đại đã chấn động, đến khi mang mình so sánh giống như người phủi bụi, thanh niên trẻ Chiên Đà La và cái chảo dùng để chiên mỡ thì những vị Tỳ Khưu phàm nhân không thể nào ngăn nổi những dòng nước mắt, còn đối với những Bậc Lậu Tận thì lại sanh khởi sự kinh cảm trong các pháp.

Trong khi Trưởng Lão đang nói về những ân đức của mình như thế, thì toàn thân của vị Tỳ Khưu vu cáo Ngài đã sanh khởi sự thiêu đốt, ngay vào thời điểm đó, vị ấy sụp xuống chân của Đức Thế Tôn, đã thú nhận tội lỗi vu khống của mình và nói lên lỗi lầm đó. Bậc Đạo Sư đã dạy Trưởng Lão rằng: "Này

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sāriputta! Hãy tha thứ cho người ngu này đi, để đầu của kẻ này không vỡ ra làm bảy mảnh." Trưởng Lão sau khi ngồi chồm hổm xuống, chấp tay thành kính và nói rằng: "Bạch Ngài! Con tha thứ những tội lỗi đối với Tôn Giả này, và xin vị Tôn Giả này hãy tha thứ cho con nếu như con có những lỗi lầm nào." Chư Tỳ Khưu đã bàn tán với nhau rằng: "Này Chư Hiền, hãy nhìn xem những ân đức không thể nào sánh được của Trưởng Lão, đối với vị Tỳ Khưu đã vu khống bằng những lời nói dối giống như thế, vậy mà dù có nhiều hay chỉ một chút ít nóng nảy hay sân hận cũng không có, đã thế còn tự mình sau khi ngồi chồm hổm xuống chấp tay cầu xin được thứ lỗi hết sức cung kính." Bậc Đạo Sư sau khi nghe được câu chuyện này, đã hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Các ngươi đang thảo luận chuyện gì?" "Bạch Ngài! Chuyện như thế này..." Ngài đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Giống như Sāriputtasa thì không thể nào làm cho phát sanh lên sự nóng nảy và sân hận được, này Chư Tỳ Khưu! Tâm của Sāriputtasa giống như Địa Đại, giống như trụ đá của Vua Inda hay giống như cái hồ nước trong xanh vậy." sau khi tổng hợp các sự kiện và trong khi thuyết pháp Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

95. "Pathavisamo no virujjhati,
Indakhilupamo tādi subbato;
Rahadova apetakaddamo,
Saṃsārā na bhavanti tādino"ti.

95. "Giống như Đất nào có đâu hiềm hận,
Người khéo hành như trụ đá Inda.
Như Ao hồ được vét sạch bùn nhơ,
Người như thế, nào luân hồi luân chuyển."

Điều này có ý nghĩa rằng: Này Chư Tỳ Khưu! Giống như việc người đời có vứt những vật thanh tịnh trong sạch như những tràng hoa hay vật thơm lên trên mặt đất, hay vứtt bỏ những vật xú uế như là nước tiểu hay phẩn, cũng giống như những đứa trẻ con có tiểu tiện hoặc đại tiện vào cây trụ đá Inda vốn đã được đào và chôn ở cổng ngõ của Kinh Thành, hay vào thời điểm khác lại có người cúng dường đến cây trụ đá đó bằng tràng hoa và vật thơm. Tại nơi đó, cũng giống như mặt đất vậy, trụ đá Inda đó cũng không hề sanh khởi sự thỏa thích hài lòng cũng không hề có sự chống đối nào, cũng như thế ấy, đối với vị Tỳ Khưu Lậu Tận nào **giống như vậy** cũng không để trở nên xao động đối với tám pháp thế gian, và do nhờ sự thọ trì và hành theo một cách tốt đẹp đã trở nên là **người có hành**

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kiếm tốt. Đối với việc cung kính hay không cung kính vị ấy cũng không hề có sự hài lòng cũng **không trở thành đối nghịch** khi nghĩ rằng: "Những người này cúng dường bốn món vật dụng đến cho ta, còn những người này thì không có cúng dường." nghĩa là vị ấy **giống như là mặt đất, giống như là trụ đá Inda** kia vậy. Giống như những bùn đất đã được dời đi, **cái hồ** có nước trong veo, cũng như vậy đối với những vị nào đã dời đi các sự ô nhiễm như là bùn đất dục tham chẳng hạn sẽ trở nên là người không còn bùn nhơ và trở nên sáng chói. Gọi là **"Những người giống như vậy"** tức là đối với những người nào giống như thế ấy, thì không còn **sự luân hồi tái sanh** cho dù đó là sự chuyển sanh luân hồi trong nhàn cảnh hay trong khổ cảnh.

Chấm dứt thời pháp, có chín ngàn vị Tỳ Khưu chứng đắc được Quả Vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích.

CÂU CHUYỆN THỨ SÁU
VỀ TRƯỞNG LÃO SĀRIPUTTA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

7. Kosambivāsītissattherasāmaṇeravatthu

Santaṃ tassa manaṃ hotīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto tissattherassa sāmaṇeraṃ ārabbha kathesi.

Eko kira kosambivāsī kulaputto satthu sāsane pabbajitvā laddhupasampado "kosambivāsītissatthero"ti paññāyi. Tassa kosambiyaṃ vuṭṭhavassassa upaṭṭhāko ticīvarañceva sappiphāṇitañca āharitvā pādamūle ṭhapesi. Atha naṃ thero āha – "kiṃ idaṃ upāsakā"ti. "Nanu mayā, bhante, tumhe vassaṃ vāsitā, amhākañca vihāre vuṭṭhavassā imaṃ lābhaṃ labhanti, gaṇhatha, bhante"ti. "Hotu, upāsaka, na mayhaṃ iminā attho"ti. "Kiṃ kāraṇā, bhante"ti? "Mama santike kappiyakārako sāmaṇeropi natthi, āvuso"ti. "Sace, bhante, kappiyakārako natthi, mama putto ayyassa santike sāmaṇero bhavissatī"ti. Thero adhivāsesi. Upāsako sattavassikaṃ attano puttaṃ therassa santikaṃ netvā "imaṃ pabbājethā"ti adāsi. Athassa thero kese temetvā tacapañcakakammaṭṭhānaṃ datvā pabbājesi. So khuraggeyeva saha paṭisambhidāhi arahattaṃ pāpuṇi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thero taṃ pabbājetvā aḍḍhamāsaṃ tattha vasitvā "satthāraṃ passissāmī"ti sāmaṇeraṃ bhaṇḍakaṃ gāhāpetvā gacchanto antarāmagge ekaṃ vihāraṃ pāvisi. Sāmaṇero upajjhāyassa senāsanaṃ gahetvā paṭijaggi. Tassa taṃ paṭijaggantasseva vikālo jāto, tena attano senāsanaṃ paṭijaggituṃ nāsakkhi. Atha naṃ upaṭṭhānavelāyaṃ āgantvā nisinnaṃ thero pucchi – "sāmaṇera, attano vasanaṭṭhānaṃ paṭijaggita"nti? "Bhante, paṭijaggituṃ okāsaṃ nālattha"nti. "Tena hi mama vasanaṭṭhāneyeva vasa, dukkhaṃ te āgantukaṭṭhāne bahi vasitu"nti taṃ gahetvāva senāsanaṃ pāvisi. Thero pana puthujjano nipannamattova niddaṃ okkami. Sāmaṇero cintesi – "ajja me upajjhāyena saddhiṃ tatiyo divaso ekasenāsane vasantassa, 'sace nipajjitvā niddāyissāmi, thero sahaseyyaṃ āpajjeyyā'ti nisinnakova vītināmessāmī"ti upajjhāyassa mañcakasamīpe pallaṅkaṃ ābhujitvā nisinnakova rattiṃ vītināmesi. Thero paccūsakāle paccuṭṭhāya "sāmaṇeraṃ nikkhamāpetuṃ vaṭṭatī"ti mañcakapasse ṭhapitabījaniṃ gahetvā bījanipattassa aggena sāmaṇerassa kaṭasārakaṃ paharitvā bījaniṃ uddhaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ukkhipanto "sāmaṇera, bahi nikkhamā"ti āha, bījanipattadaṇḍako akkhimhi paṭihaññi, tāvadeva akkhi bhijji. So "kiṃ, bhante"ti vatvā uṭṭhāya "bahi nikkhamā"ti vutte "akkhi me, bhante, bhinna"nti avatvā ekena hatthena paṭicchādetvā nikkhami. Vattakaraṇakāle ca pana "akkhi me bhinna"nti tuṇhī anisīditvā ekena hatthena akkhiṃ gahetvā ekena hatthena muṭṭhisammuñjaniṃ ādāya vaccakuṭiñca mukhadhovanaṭṭhānañca sammajjitvā mukhadhovanodakañca ṭhapetvā pariveṇaṃ sammajji. So upajjhāyassa dantakaṭṭhaṃ dadamāno ekeneva hatthena adāsi.

Atha naṃ upajjhāyo āha – "asikkhito vatāyaṃ sāmaṇero, ācariyupajjhāyānaṃ ekena hatthena dantakaṭṭhaṃ dātuṃ na vaṭṭatī"ti. Jānāmahaṃ, bhante, "na evaṃ vaṭṭatī"ti, eko pana me hattho na tucchoti. "Kiṃ sāmaṇerā"ti? So ādito paṭṭhāya taṃ pavattiṃ ārocesi. Thero sutvāva saṃviggamānaso "aho vata mayā bhāriyaṃ kammaṃ kata"nti vatvā "khamāhi me, sappurisa, nāhametaṃ jānāmi, avassayo me hohī"ti añjaliṃ paggayha sattavassikadārakassa pādamūle

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ukkuṭikaṃ nisīdi. Atha naṃ sāmaṇero āha – "nāhaṃ, bhante, etadatthāya kathesiṃ, tumhākaṃ cittaṃ anurakkhantena mayā evaṃ vuttaṃ nevettha tumhākaṃ doso atthi, na mayhaṃ. Vaṭṭasseveso doso, mā cintayittha, mayā tumhākaṃ vippaṭisāraṃ rakkhanteneva nārocita"nti. Thero sāmaṇerena assāsiyamānopi anassāsitvā uppannasaṃvego sāmaṇerassa bhaṇḍakaṃ gahetvā satthu santikaṃ pāyāsi. Satthāpissa āgamanaṃ olokentova nisīdi. So gantvā satthāraṃ vanditvā satthārā saddhiṃ paṭisammodanaṃ katvā "khamanīyaṃ te bhikkhu, kiñci atirekaṃ aphāsukaṃ atthī"ti pucchito āha – "khamanīyaṃ, bhante, natthi me kiñci atirekaṃ aphāsukaṃ, apica kho pana me ayaṃ daharasāmaṇero viya añño atirekaguṇo na diṭṭhapubbo"ti. "Kiṃ pana iminā kataṃ bhikkhū"ti. So ādito paṭṭhāya sabbaṃ taṃ pavattiṃ bhagavato ārocento āha – "evaṃ, bhante, mayā khamāpiyamāno maṃ evaṃ vadesi 'nevettha tumhākaṃ doso atthi, na mayhaṃ. Vaṭṭasseveso doso, tumhe mā cintayitthā'ti, iti maṃ assāsesiyeva, mayi neva kopaṃ, na dosamakāsi, na me, bhante, evarūpo guṇasampanno diṭṭhapubbo"ti. Atha naṃ satthā "bhikkhu khīṇāsavā nāma

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

na kassaci kuppanti, na dussanti, santindriyā santamānasāva hontī"ti vatvā anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

96. "Santaṃ tassa manaṃ hoti,

Santā vācā ca kamma ca;

Sammadaññā vimuttassa,

Upasantassa tādino"ti.

Tattha santaṃ tassāti tassa khīṇāsavasāmaṇerassa abhijjhādīnaṃ abhāvena manaṃ santameva hoti upasantaṃ nibbutaṃ. Tathā musāvādādīnaṃ abhāvena vācā ca pāṇātipātādīnaṃ abhāvena kāyakammañca santameva hoti. Sammadaññā vimuttassāti nayena hetunā jānitvā pañcahi vimuttīhi vimuttassa. Upasantassāti abbhantare rāgādīnaṃ upasamena upasantassa. Tādinoti tathārūpassa guṇasampannassāti.

Desanāvasāne kosambivāsītissatthero saha paṭisambhidāhi arahattaṃ pāpuṇi. Sesamahājanassāpi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Kosambivāsītissattherasāmaṇeravatthu sattamaṃ.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Eko kira kosambivāsī kulaputto satthu sāsane pabbajitvā laddhupasampado "kosambivāsītissatthero"ti paññāyi: Tương truyền, có một vị Thiện Gia Nam Tử sống tại Kosambi, sau khi xuất gia trong giáo pháp của Bậc Đạo Sư, sau khi được thọ Cụ Túc Giới đã được gọi là "Trưởng Lão Tissa sống ở Kosambi"

Tassa kosambiyaṃ vuṭṭhavassassa upaṭṭhāko ticīvarañceva sappiphāṇitañca āharitvā pādamūle ṭhapesi: Trưởng Lão sau khi trải qua mùa mưa tại Kosambi, một người hộ độ đã mang nào là sữa chua mật mía, nào là Tam Y đặt dưới chân của Trưởng Lão

Atha naṃ thero āha – "kiṃ idaṃ upāsakā": Trưởng Lão bèn hỏi người hộ độ đó rằng: "Này cận sự nam! Cái này là cái gì vậy?"

"Nanu mayā, bhante, tumhe vassaṃ vāsitā, amhākañca vihāre vuṭṭhavassā imaṃ lābhaṃ labhanti, gaṇhatha, bhante": "Bạch Ngài! Ngài đã an cư tại đây suốt cả mùa mưa với chúng con, sau khi trải qua mùa mưa tại ngôi chùa này với chúng con thì đều nhận được những lễ vật này, Bạch Ngài xin hãy nhận lấy."

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Hotu, upāsaka, na mayhaṃ iminā attho": "Này cận sự nam! Ta không cần những lễ vật như thế này."

"Kiṃ kāraṇā, bhante": "Bạch Ngài! Tại sao lại như vậy?"

"Mama santike kappiyakārako sāmaṇeropi natthi, āvuso": "Này Hiền Giả! Ta không có những vị Sa Di hay những người cận sự thị giả hầu cận."

"Sace, bhante, kappiyakārako natthi, mama putto ayyassa santike sāmaṇero bhavissatī": "Bạch Ngài! Nếu như Ngài không có những người cận sự thị giả, thì hãy cho con trai của con trở thành Sa Di hầu cận Ngài Tôn Quý."

Thero adhivāsesi: Trưởng Lão im lặng và chấp nhận

Upāsako sattavassikaṃ attano puttaṃ therassa santikaṃ netvā "imaṃ pabbājethā"ti adāsi: Người cận sự nam dẫn đứa con trai bảy tuổi của mình đi đến gần Trưởng Lão, trao cho Ngài và nói rằng: "Xin Ngài hãy xuất gia cho đứa trẻ này."

Athassa thero kese temetvā tacapañcakakammaṭṭhānaṃ datvā pabbājesi: Thế là Trưởng Lão sau khi làm cho ướt

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tóc đã truyền dạy về năm đề mục nghiệp xứ để quán tưởng thể trược rồi đã làm lễ xuất gia cho cậu bé

So khuraggeyeva saha paṭisambhidāhi arahattaṃ pāpuṇi: Khi mũi dao cạo chạm vào đỉnh đầu thì cậu bé đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích

Thero taṃ pabbājetvā aḍḍhamāsaṃ tattha vasitvā "satthāraṃ passissāmī"ti sāmaṇeraṃ bhaṇḍakaṃ gāhāpetvā: Trưởng Lão sau khi cho cậu bé xuất gia, đã sống tại nơi đó khoảng nửa tháng, sau đó đã bảo "Chúng ta sẽ diện kiến Bậc Đạo Sư" rồi sai vị Sa Di sửa soạn những vật dụng

Gacchanto antarāmagge ekaṃ vihāraṃ pāvisi:Trong khi đi ở giữa đường đã vào trú tại một ngôi chùa

Sāmaṇero upajjhāyassa senāsanaṃ gahetvā paṭijaggi: Vị Sa Di sau khi tìm chỗ nằm thì đã sửa soạn cho vị thầy Tế Độ

Tassa taṃ paṭijaggantasseva vikālo jāto, tena attano senāsanaṃ paṭijaggituṃ nāsakkhi: Vị Sa Di sửa soạn xong chỗ ngủ cho Thầy Tế Độ thì cũng đến khi trời tối, chính vì thế vị ấy không thể nào sửa soạn được chỗ nằm cho chính mình

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atha naṃ upaṭṭhānavelāyaṃ āgantvā nisinnaṃ: Khi đến lúc hầu hạ Thầy Tế Độ, vị Sa Di đã đi đến và ngồi tại đó

"Sāmaṇera, attano vasanaṭṭhānaṃ paṭijaggita": "Này Sa Di! Ngươi đã sửa soạn chỗ nằm cho mình chưa?"

"Bhante, paṭijaggituṃ okāsaṃ nālattha": "Bạch Ngài! Không có chỗ trống nào để con sửa soạn cả."

"Tena hi mama vasanaṭṭhāneyeva vasa, dukkhaṃ te āgantukaṭṭhāne bahi vasitu": "Nếu quả thật như vậy, thì hãy trú tại chỗ trú ngụ của ta cũng được, trú ở bên ngoài thì khổ hơn tại nơi dành cho những vị khách như thế này."

Taṃ gahetvāva senāsanaṃ pāvisi: Sau đó đưa vị ấy đi vào chỗ nằm

Thero pana puthujjano nipannamattova niddaṃ okkami: Trưởng Lão vốn là một phàm nhân, nên chỉ vừa nằm xuống đã đi vào giấc ngủ

"Ajja me upajjhāyena saddhiṃ tatiyo divaso ekasenāsane vasantassa, 'sace nipajjitvā niddāyissāmi, thero sahaseyyaṃ āpajjeyyā'ti nisinnakova vītināmessāmī": "Hôm nay, ta đã trú chung một chỗ với Thầy Tế Độ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đến ngày thứ ba rồi, 'Nếu sau khi nằm xuống rồi sẽ ngủ, thì Trưởng Lão phải vướng vào điều học chia sẽ chỗ ngủ' vậy thì ta sẽ ngồi trải qua hết đêm vậy."

Upajjhāyassa mañcakasamīpe pallaṅkaṃ ābhujitvā nisinnakova rattiṃ vītināmesi: Thế là sau khi ngồi kiết già gần chỗ nằm của vị thầy Tế Độ, đã ngồi trải qua suốt đêm

Thero paccūsakāle paccuṭṭhāya "sāmaṇeraṃ nikkhamāpetuṃ vaṭṭatī": Vào lúc tờ mờ sáng, Trưởng Lão thức giấc rồi suy nghĩ rằng: "Hãy bảo vị Sa Di ra ngoài là thích hợp."

Mañcakapasse ṭhapitabījaniṃ gahetvā bījanipattassa aggena sāmaṇerassa kaṭasārakaṃ paharitvā bījaniṃ uddhaṃ ukkhipanto "sāmaṇera, bahi nikkhamā": Thế là đã cầm lấy cái quạt được đặt bên hông cái giường nhỏ, gõ gõ vào chiếc chiếu bằng vỏ cây của vị Sa Di, bằng đầu bằng cành cây của cái quạt, trong khi đưa cây quạt lên hướng trên thì đã bảo rằng: "Này Sa Di! Hãy đi ra bên ngoài!"

Bījanipattadaṇḍako akkhimhi paṭihaññi, tāvadeva akkhi bhijji:Tay cầm bằng cành cây của cái quạt vô tình đã đánh vào con mắt, ngay vào thời điểm đó, con mắt đã bị vỡ ra.

So "kiṃ, bhante"ti vatvā uṭṭhāya: Vị Sa Di bật dậy và hỏi rằng: "Bạch Ngài! Chuyện gì vậy?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Bahi nikkhamā": "Hãy đi ra bên ngoài"

"Akkhi me, bhante, bhinna"nti avatvā: Không nói rằng "Bạch Ngài! Mắt của con đã bị vỡ ra."

Ekena hatthena paṭicchādetvā nikkhami: Sau khi bịt lấy bằng một cánh tay đã đi ra bên ngoài

Vattakaraṇakāle ca pana "akkhi me bhinna"nti tuṇhī anisīditvā: Đến khi phải làm các phận sự, vẫn làm thinh không nói rằng "mắt của con đã bị vỡ" cũng không ngồi im

Ekena hatthena akkhiṃ gahetvā ekena hatthena muṭṭhisammuñjaniṃ ādāya vaccakuṭiñca mukhadhovanaṭṭhānañca sammajjitvā mukhadhovanodakañca ṭhapetvā pariveṇaṃ sammajji: Bịt mắt bằng một cánh tay, một tay thì nắm lấy cán của một cây chổi quét dọn nơi rửa mặt và nhà vệ sinh, rồi đã đặt nước rửa mặt và quét dọn trong am thất

So upajjhāyassa dantakaṭṭhaṃ dadamāno ekeneva hatthena adāsi: Đến lúc đưa que chà răng cho Trưởng Lão, Vị Sa Di cũng dâng lên bằng một tay

"Asikkhito vatāyaṃ sāmaṇero, ācariyupajjhāyānaṃ ekena hatthena

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dantakaṭṭhaṃ dātuṃ na vaṭṭatī”: “Than ôi! Sa Di này quả thật là vô lễ, đưa que chà răng cho thầy Tế Độ và Thầy Tiếp Dẫn bằng một tay là không hợp lý.”

“Jānāmahaṃ, bhante, ‘na evaṃ vaṭṭatī’ti, eko pana me hattho na tuccho”: Bạch Ngài! Con biết rằng ‘Như vậy là không thích hợp’ thế nhưng một tay của con không được rãnh rang”

So ādito paṭṭhāya taṃ pavattiṃ ārocesi: Vị Sa Di đã kể lại những chuyện đã xảy ra đối với vị ấy từ đầu đến cuối

Thero sutvāva saṃviggamānaso “aho vata mayā bhāriyaṃ kammaṃ kata”: Trưởng Lão sau khi nghe xong như vậy, trong tâm phát sanh sự kinh cảm và đã nói rằng: “Than Ôi! Quả thật như thế, ta đã tạo một trọng nghiệp.”

“Khamāhi me, sappurisa, nāhametaṃ jānāmi, avassayo me hohī”ti añjaliṃ paggayha sattavassikadārakassa pādamūle ukkuṭikaṃ nisīdi: Sau đó đã ngồi chồm hổm dưới chân của một đứa trẻ bảy tuổi, chấp tay cung kính và nói rằng: “Này Bậc Chân Nhân! Hãy tha lỗi cho ta, ta không biết điều đó, hãy nâng đỡ cho ta.”

“Nāhaṃ, bhante, etadatthāya kathesiṃ, tumhākaṃ cittaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

anurakkhantena mayā evaṃ vuttaṃ nevettha tumhākaṃ doso atthi, na mayhaṃ. Vaṭṭasseveso doso, mā cintayittha, mayā tumhākaṃ vippaṭisāraṃ rakkhanteneva nārocita": "Bạch Ngài! Con đã không nói với lý do như thế, con đã nói ra như vậy để bảo vệ tâm của Ngài (để Ngài an tâm), ở đây, Ngài không có lỗi lầm gì mà cũng không phải do con. Lỗi lầm này do bởi sự luân hồi nên Ngài hãy đừng suy nghĩ gì cả, con đã không nói ra bởi vì để bảo vệ sự ăn năn của Ngài."

Thero sāmaṇerena assāsiyamānopi anassāsitvā uppannasaṃvego sāmaṇerassa bhaṇḍakaṃ gahetvā satthu santikaṃ pāyāsi: Trưởng Lão đã không hề dễ chịu đối với những lời an ủi từ vị Sa Di, đã sanh khởi sự kinh cảm nên đã cầm lấy những hành trang cho vị Sa Di rồi đã khởi hành về gần gũi với Bậc Đạo Sư

Satthāpissa āgamanaṃ olokentova nisīdi: Nói về Bậc Đạo Sư, đã ngồi và quan sát về con đường đi đến của Trưởng Lão

Satthārā saddhiṃ paṭisammodanaṃ katvā: Đã nói lên những lời thăm hỏi đối với Bậc Đạo Sư

"**Khamanīyaṃ te bhikkhu, kiñci atirekaṃ aphāsukaṃ atthī**": "Này Tỳ Khưu!

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ngươi có được dễ chịu chăng? Có sự bệnh hoạn nào khác không?"

"Khamanīyaṃ, bhante, natthi me kiñci atirekaṃ aphāsukaṃ, apica kho pana me ayaṃ daharasāmaṇero viya añño atirekaguṇo na diṭṭhapubbo": "Bạch Ngài! Con dễ chịu và không có bệnh hoạn gì cả, thế nhưng có một chuyện khác là vị Sa Di trẻ tuổi của con giống như có quá nhiều những ân đức khác mà trước đây con chưa từng thấy."

"Kiṃ pana iminā kataṃ bhikkhū": "Này Tỳ Khưu! Vị này đã làm những gì?"

So ādito paṭṭhāya sabbaṃ taṃ pavattiṃ bhagavato ārocento : Trưởng Lão đã kể lại cho Đức Thế Tôn nghe tất cả câu chuyện đã xảy ra từ đầu đến cuối

"Evaṃ, bhante, mayā khamāpiyamāno maṃ evaṃ vadesi 'nevettha tumhākaṃ doso atthi, na mayhaṃ. Vaṭṭasseveso doso, tumhe mā cintayitthā'ti, iti maṃ assāsesiyeva, mayi neva kopaṃ, na dosamakāsi, na me, bhante, evarūpo guṇasampanno diṭṭhapubbo": "Bạch Ngài! Khi con xin được thứ lỗi như vậy, vị ấy đã nói với con như thế này đối với sự ăn năn của con 'Ở tại nơi đây, Ngài không có lỗi lầm gì cả, và con cũng không

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

có. Lỗi lầm do nương vào sự tái sanh luân hồi, xin Ngài hãy đừng suy nghĩ gì cả' mà không hề có sự giận dữ con, cũng không để có sự sân hận đối với con. Bạch Ngài! Người thành tựu được ân đức giống như vậy, con chưa từng thấy trước đây."

"Bhikkhu khīṇāsavā nāma na kassaci kuppanti, na dussanti, santindriyā santamānasāva hontī": "Này Tỳ Khưu! Đối với những Bậc Lậu Tận thì không có sự phẫn nộ, không có sự sân hận đối với bất kỳ ai cả, bởi vì các căn quyền đã được thanh tịnh và ngay cả Tâm ý cũng đã được thanh tịnh."

Santaṃ tassa manaṃ hoti: Tâm của vị ấy đã được thanh tịnh

Santā vācā ca kamma ca: Những lời nói và những việc làm cũng đã được thanh tịnh

Sammadaññā vimuttassa: Vị ấy đã được giải thoát bằng sự hiểu biết chân chánh

Upasantassa tādino: Những người giống như thế là những người Tịnh Lạc

Tassa khīṇāsavasāmaṇerassa abhijjhādīnaṃ abhāvena manaṃ santameva hoti upasantaṃ nibbutaṃ : sự an tịnh trong Tâm chính là sự yên tịnh, sự tịch tịnh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bởi sự biến mất đi Dục Tham của vị Sa Di Lậu Tận đó.

Tathā musāvādādīnaṃ abhāvena vācā ca pāṇātipātādīnaṃ abhāvena kāyakammañca santameva hoti: Cũng như thế ấy, với lời nói chính là sự vắng mặt của nói dối chẳng hạn, còn đối với sự thanh tịnh của thân nghiệp là sự vắng mặt của sự sát sanh chẳng hạn

Nayena hetunā jānitvā pañcahi vimuttīhi vimuttassa: Sau khi hiểu biết rõ bởi nguyên nhân nào và bởi phương pháp nào thì vị ấy giải thoát bằng năm sự giải thoát

Abbhantare rāgādīnaṃ upasamena upasantassa: Bên trong nội tâm của vị ấy vắng lặng hoàn toàn những dục tham chẳng hạn nên vị ấy trở nên Tịnh Lạc

Tathārūpassa guṇasampannassāti: Của người thành tựu hoàn toàn những ân đức giống như vậy

DỊCH NGHĨA:

7. CÂU CHUYỆN VỀ VỊ SA DI ĐỆ TỬ CỦA TRƯỞNG LÃO TISSA SỐNG Ở KOSAMBI.

"Tâm vị ấy đã yên bình thanh tịnh..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết tại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Jetavana và đề cập đến vị Sa Di Đệ Tử của Trưởng Lão Tissa.

Tương truyền, có một vị Thiện Gia Nam Tử sống tại Kosambi, sau khi xuất gia trong giáo pháp của Bậc Đạo Sư, sau khi được thọ Cụ Túc Giới đã được gọi là "Trưởng Lão Tissa sống ở Kosambi". Trưởng Lão sau khi trải qua mùa mưa tại Kosambi, một người hộ độ đã mang nào là sữa chua, mật mía, nào là Tam Y đặt dưới chân của Trưởng Lão. Trưởng Lão bèn hỏi người hộ độ đó rằng: "Này cận sự nam! Cái này là cái gì vậy?" "Bạch Ngài! Ngài đã an cư tại đây suốt cả mùa mưa với chúng con, sau khi trải qua mùa mưa tại ngôi chùa này với chúng con thì đều nhận được những lễ vật này, Bạch Ngài xin hãy nhận lấy." "Này cận sự nam! Ta không cần những lễ vật như thế này." "Bạch Ngài! Tại sao lại như vậy?" "Này Hiền Giả! Ta không có những vị Sa Di hay những người cận sự thị giả hầu cận." "Bạch Ngài! Nếu như Ngài không có những người cận sự thị giả, thì hãy cho con trai của con trở thành Sa Di hầu cận Ngài Tôn Quý." Trưởng Lão im lặng và chấp nhận. Người cận sự nam dẫn đứa con trai bảy tuổi của mình đi đến gần Trưởng Lão, trao cho Ngài và nói rằng: "Xin Ngài hãy xuất gia cho đứa trẻ này." Thế là Trưởng Lão sau khi làm cho ướt tóc đã truyền dạy về năm đề mục nghiệp xứ để quán tưởng thể trược rồi đã làm lễ xuất gia cho cậu bé. Khi mũi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dao cạo chạm vào đỉnh đầu thì cậu bé đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích.

Trưởng Lão sau khi cho cậu bé xuất gia, đã sống tại nơi đó khoảng nữa tháng, sau đó đã bảo "Chúng ta sẽ diện kiến Bậc Đạo Sư" rồi sai vị Sa Di sửa soạn những vật dụng, trong khi đi ở giữa đường đã vào trú tại một ngôi chùa. Vị Sa Di sau khi tìm chỗ nằm thì đã sửa soạn cho vị thầy Tế Độ. Vị Sa Di sửa soạn xong chỗ ngủ cho Thầy Tế Độ thì cũng đến khi trời tối, chính vì thế vị ấy không thể nào sửa soạn được chỗ nằm cho chính mình. Khi đến lúc hầu hạ Thầy Tế Độ, vị Sa Di đã đi đến và ngồi tại đó, Trưởng Lão mới hỏi rằng: "Này Sa Di! Ngươi đã sửa soạn chỗ nằm cho mình chưa?" "Bạch Ngài! Không có chỗ trống nào để con sửa soạn cả." "Nếu quả thật như vậy, thì hãy trú tại chỗ trú ngụ của ta cũng được, trú ở bên ngoài thì khổ hơn tại nơi dành cho những vị khách như thế này." Sau đó đưa vị ấy đi vào chỗ nằm. Trưởng Lão vốn là một phàm nhân, nên chỉ vừa nằm xuống đã đi vào giấc ngủ. Vị Sa Di suy nghĩ: "Hôm nay, ta đã trú chung một chỗ với Thầy Tế Độ đến ngày thứ ba rồi, 'Nếu sau khi nằm xuống rồi sẽ ngủ, thì Trưởng Lão phải vướng vào điều học chia sẽ chỗ ngủ' vậy thì ta sẽ ngồi trải qua hết đêm vậy." thế là sau khi ngồi kiết già gần chỗ nằm của vị thầy Tế Độ, đã ngồi trải qua suốt đêm. Vào lúc tờ mờ sáng, Trưởng Lão thức giấc rồi suy nghĩ rằng: "hãy bảo vị Sa Di ra ngoài là thích hợp."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thế là đã cầm lấy cái quạt được đặt bên hông cái giường nhỏ, gõ gõ vào chiếc chiếu bằng vỏ cây của vị Sa Di, bằng đầu bằng cành cây của cái quạt, trong khi đưa cây quạt lên hướng trên thì đã bảo rằng: "Này Sa Di! Hãy đi ra bên ngoài!" tay cầm bằng cành cây của cái quạt vô tình đã đánh vào con mắt, ngay vào thời điểm đó, con mắt đã bị vỡ ra. Vị Sa Di bật dậy và hỏi rằng: "Bạch Ngài! Chuyện gì vậy?" sau khi nghe rằng: "Hãy đi ra bên ngoài" thì vị Sa Di cũng không nói rằng: "Bạch Ngài! Mắt của con đã bị vỡ ra." Thế là sau khi bịt lấy bằng một cánh tay đã đi ra bên ngoài. Đến khi phải làm các phận sự, vẫn làm thinh không nói rằng "mắt của con đã bị vỡ" cũng không ngồi im mà bịt mắt bằng một cánh tay, một tay thì nắm lấy cán của một cây chổi quét dọn nơi rửa mặt và nhà vệ sinh, rồi đã đặt nước rửa mặt và quét dọn trong am thất. Đến lúc đưa que chà răng cho Trưởng Lão, Vị Sa Di cũng dâng lên bằng một tay.

Thế rồi vị Thầy Tế Độ đã nói với Vị Sa Di rằng: "Than ôi! Sa Di này quả thật là vô lễ, đưa que chà răng cho thầy Tế Độ và Thầy Tiếp Dẫn bằng một tay là không hợp lý." "Bạch Ngài! Con biết rằng 'Như vậy là không thích hợp' thế nhưng một tay của con không được rãnh rang" "Này Sa Di! Tại sao vậy?" Vị Sa Di đã kể lại những chuyện đã xảy ra đối với vị ấy từ đầu đến cuối. Trưởng Lão sau khi nghe xong như

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vậy, trong tâm phát sanh sự kinh cảm và đã nói rằng: "Than Ôi! Quả thật như thế, ta đã tạo một trọng nghiệp." sau đó đã ngồi chồm hổm dưới chân của một đứa trẻ bảy tuổi, chấp tay cung kính và nói rằng: "Này Bậc Chân Nhân! Hãy tha lỗi cho ta, ta không biết điều đó, hãy nâng đỡ cho ta." Vị Sa Di đã nói với Thầy Tế Độ rằng: "Bạch Ngài! Con đã không nói với lý do như thế, con đã nói ra như vậy để bảo vệ tâm của Ngài (để Ngài an tâm), ở đây, Ngài không có lỗi lầm gì mà cũng không phải do con. Lỗi lầm này do bởi sự luân hồi nên Ngài hãy đừng suy nghĩ gì cả, con đã không nói ra bởi vì để bảo vệ sự ăn năn của Ngài." Trưởng Lão đã không hề dễ chịu đối với những lời an ủi từ vị Sa Di, đã sanh khởi sự kinh cảm nên đã cầm lấy những hành trang cho vị Sa Di rồi đã khởi hành về gần gũi với Bậc Đạo Sư. Nói về Bậc Đạo Sư, đã ngồi và quan sát về con đường đi đến của Trưởng Lão. Trưởng Lão đến nơi, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã nói lên những lời thăm hỏi đối với Bậc Đạo Sư, Bậc Đạo Sư đã hỏi rằng: "Này Tỳ Khưu! Ngươi có được dễ chịu chăng? Có sự bệnhnh hoạn nào khác không?" "Bạch Ngài! Con dễ chịu và không có bịnh hoạn gì cả, thế nhưng có một chuyện khác là vị Sa Di trẻ tuổi của con giống như có quá nhiều những ân đức khác mà trước đây con chưa từng thấy." "Này Tỳ Khưu! Vị này đã làm những gì?" Trưởng Lão đã kể lại cho Đức Thế Tôn nghe tất cả câu chuyện đã xảy ra từ đầu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đến cuối rồi nói rằng: "Bạch Ngài! Khi con xin được thứ lỗi như vậy, vị ấy đã nói với con như thế này đối với sự ăn năn của con 'Ở tại nơi đây, Ngài không có lỗi lầm gì cả, và con cũng không có. Lỗi lầm do nương vào sự tái sanh luân hồi, xin Ngài hãy đừng suy nghĩ gì cả' mà không hề có sự giận dữ con, cũng không để có sự sân hận đối với con. Bạch Ngài! Người thành tựu được ân đức giống như vậy, con chưa từng thấy trước đây." Thế rồi Bậc Đạo Sư đã dạy Trưởng Lão rằng: "Này Tỳ Khưu! Đối với những Bậc Lậu Tận thì không có sự phẫn nộ, không có sự sân hận đối với bất kỳ ai cả, bởi vì các căn quyền đã được thanh tịnh và ngay cả Tâm ý cũng đã được thanh tịnh." Sau khi tổng hợp các sự kiện và trong lúc thuyết pháp, Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

96. "Santaṃ tassa manaṃ hoti,
Santā vācā ca kamma ca;
Sammadaññā vimuttassa,
Upasantassa tādino"

96. "Tâm vị ấy, đã yên bình thanh tịnh,
Và tịnh thanh cả lời nói việc làm.
Được giải thoát nhờ hiểu biết chánh chân,
Người như thế chính là người Tịnh Lạc."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ở đây, gọi là **"Của vị ấy đã được thanh tịnh"** sự an tịnh **trong Tâm** chính là sự yên tịnh, sự tịch tịnh bởi sự biến mất đi Dục Tham của vị Sa Di Lậu Tận đó. Cũng như thế ấy, **với lời nói** chính là sự vắng mặt của nói dối chẳng hạn, còn đối với sự thanh tịnh của thân nghiệp là sự vắng mặt của sự sát sanh chẳng hạn. Gọi là **"Vị ấy giải thoát nhờ hiểu biết chân chánh"** tức là sau khi hiểu biết rõ bởi nguyên nhân nào và bởi phương pháp nào thì vị ấy giải thoát bằng năm sự giải thoát. Gọi là **"Vị ấy đã trở nên Tịnh Lạc"** tức là bên trong nội tâm của vị ấy vắng lặng hoàn toàn những dục tham chẳng hạn nên vị ấy trở nên Tịnh Lạc. Gọi là **"Người giống như thế"** tức là của người thành tựu hoàn toàn những ân đức giống như vậy.

Chấm dứt pháp thoại, Trưởng Lão Tissa trú tại Kosambi chứng đắc được Quả Vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích. Những đại chúng còn lại cũng được hưởng nhiều lợi ích từ thời pháp.

CÂU CHUYỆN THỨ BẢY
VỀ VỊ SA DI ĐỆ TỬ CỦA TRƯỞNG LÃO TISSA NGỤ Ở KOSAMBI.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

8. Sāriputtattheravatthu

Assaddhoti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto sāriputtattheraṃ ārabbha kathesi.

Ekasmiñhi samaye tiṃsamattā āraññakā bhikkhū satthu santikaṃ āgantvā vanditvā nisīdiṃsu. Satthā tesaṃ saha paṭisambhidāhi arahattassūpanissayaṃ disvā sāriputtattheraṃ āmantetvā "saddahasi tvaṃ, sāriputta, saddhindriyaṃ bhāvitaṃ bahulīkataṃ amatogadhaṃ hoti amatapariyosāna"nti (saṃ. ni. 5.514) evaṃ pañcindriyāni ārabbha pañhaṃ pucchi. Thero "na khvāhaṃ, bhante, ettha bhagavato saddhāya gacchāmi, saddhindriyaṃ...pe... amatapariyosānaṃ. Yesañhetaṃ, bhante, aññātaṃ assa adiṭṭhaṃ aviditaṃ asacchikataṃ aphassitaṃ paññāya, te tattha paresaṃ saddhāya gaccheyyuṃ. Saddhindriyaṃ...pe... amatapariyosāna"nti (saṃ. ni. 5.514) evaṃ taṃ pañhaṃ byākāsi. Taṃ sutvā bhikkhū kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ "sāriputtatthero micchāgahaṇaṃ neva vissajjesi, ajjāpi sammāsambuddhassa na saddahatiyevā"ti. Taṃ sutvā satthā "kiṃ nāmetaṃ, bhikkhave, vadetha. Ahañhi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

'pañcindriyāni abhāvetvā samathavipassanaṃ avaḍḍhetvā maggaphalāni sacchikātuṃ samattho nāma atthīti saddahasi tvaṃ sāriputto'ti pucchiṃ. So 'evaṃ sacchikaronto atthi nāmāti na saddahāmi, bhante'ti kathesi. Na dinnassa vā katassa vā phalaṃ vipākaṃ na saddahati, nāpi buddhādīnaṃ guṇaṃ na saddahati. Eso pana attanā paṭividdhesu jhānavipassanāmaggaphaladhammesu paresaṃ saddhāya na gacchati. Tasmā anupavajjo"ti vatvā anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

97. "Assaddho akataññū ca,
Sandhicchedo ca yo naro,
Hatāvakāso vantāso,
Sa ve uttamaporiso"ti.

Tassatho – attano paṭividdhaguṇaṃ paresaṃ kathāya na saddahatīti assaddho. Akataṃ nibbānaṃ jānātīti akataññū, sacchikatanibbānoti attho. Vaṭṭasandhiṃ, saṃsārasandhiṃ chinditvā ṭhitoti sandhicchedo. Kusalākusalakammabījassa khīṇattā nibbattanāvakāso hato assāti hatāvakāso. Catūhi maggehi kattabbakiccassa katattā, sabbā āsā iminā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vantāti vantāso. So evarūpo naro. Paṭividdhalokuttaradhammatāya purisesu uttamabhāvaṃ pattoti purisuttamoti.

Gāthāvasāne te āraññakā tiṃsamattā bhikkhū saha paṭisambhidāhi arahattaṃ pāpuṇiṃsu. Sesajanassāpi satthikā dhammadesanā ahosīti.

Sāriputtattheravatthu aṭṭhamaṃ.

TỪ VỰNG:

Tiṃsamattā āraññakā bhikkhū: Có khoảng ba mươi vị Tỳ Khưu là những người sống trong rừng

Satthā tesaṃ saha paṭisambhidāhi arahattassūpanissayaṃ disvā: Bậc Đạo Sư sau khi thấy rõ duyên lành chắng đắc Quả Vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích của những vị này

"Saddahasi tvaṃ, sāriputta, saddhindriyaṃ bhāvitaṃ bahulīkataṃ amatogadhaṃ hoti amatapariyosāna": "Ngươi có tin tưởng hay không, này Sāriputta! Tín Quyền nếu được phát triển, và siêng năng luyện tập, sẽ được ngập lặn vào Bất Tử và lấy Bất Tử là mục đích cuối cùng"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Evaṃ pañcindriyāni ārabbha pañhaṃ pucchi: đã hỏi những câu hỏi đề cập đến ngũ quyền như vầy

"Na khvāhaṃ, bhante, ettha bhagavato saddhāya gacchāmi, saddhindriyaṃ...pe... amatapariyosānaṃ. Yesañhetaṃ, bhante, aññātaṃ assa adiṭṭhaṃ aviditaṃ asacchikataṃ aphassitaṃ paññāya, te tattha paresaṃ saddhāya gaccheyyuṃ. Saddhindriyaṃ...pe... amatapariyosāna": "Bạch Ngài! Ở đây, con không đi với Niềm Tin vào Đức Thế Tôn, Tín Quyền ...và lấy Bất Tử là mục đích cuối cùng. Bạch Ngài! Cần phải hiểu như vầy đối với những người nào chưa từng thấy, chưa từng hiểu, chưa từng chứng ngộ, chưa từng xúc chạm đến với Trí Tuệ, tại nơi đó những người này đi cùng với Niềm Tin của kẻ khác rằng: Tín Quyền...và lấy Bất Tử là mục đích cuối cùng."

Evaṃ taṃ pañhaṃ byākāsi: Đã trả lời câu hỏi đó như vầy

"Sāriputtatthero micchāgahaṇaṃ neva vissajjesi, ajjāpi sammāsambuddhassa na saddahatiyevā": "Trưởng Lão Sāriputta không nên trả lời với những quan niệm sai lầm như vậy, như vậy là ngay hôm nay đã không còn tin tưởng vào Đấng Chánh Đẳng Chánh Giác nữa rồi."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Kiṃ nāmetaṃ, bhikkhave, vadetha. Ahañhi 'pañcindriyāni abhāvetvā samathavipassanaṃ avaḍḍhetvā maggaphalāni sacchikātuṃ samattho nāma atthīti saddahasi tvaṃ sāriputto'ti pucchiṃ. So 'evaṃ sacchikaronto atthi nāmāti na saddahāmi, bhante'ti kathesi. Na dinnassa vā katassa vā phalaṃ vipākaṃ na saddahati, nāpi buddhādīnaṃ guṇaṃ na saddahati:
"Này Các Tỳ Khưu! Tại sao các ngươi lại nói như vậy? Trong khi ta hỏi rằng: 'Này Sāriputta, ngươi có tin tưởng không, sau khi không phát triển Ngũ Quyền, sau khi không làm cho tăng trưởng về Thiền Chỉ và Thiền Quán mà có thể chứng đạt được Đạo Quả?' Vị ấy đã trả lời rằng: 'Bạch Ngài! Con không tin tưởng có sự chứng đạt như vậy.' Không tin tưởng rằng quả Dị Thục không phải do người khác ban cho cũng không phải do người khác tạo tác, và còn nữa vị ấy không tin tưởng vào các Ân Đức chẳng hạn như Ân Đức của những người đã Giác Ngộ

Eso pana attanā paṭividdhesu jhānavipassanāmaggaphaladhammesu paresaṃ saddhāya na gacchati. Tasmā anupavajjo: Như vậy, người này không đi theo với niềm tin vào những người khác trong sự thấu triệt của mình trong các pháp như Thiền Chỉ, Thiền

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Quán Đạo Quả. Thế thì tại sao lại quở trách vị ấy được.

Assaddho akataññū ca: Không tin tưởng và biết rằng không có tạo tác

Sandhicchedo ca yo naro: Những người như người này chặt đứt các sự kết nối

Hatāvakāso vantāso: Là những người đã sát hại hết các cơ hội và ói mửa ra những tham cầu

Sa ve uttamaporiso: Những người đó chính là những người tối thượng

Attano paṭividdhaguṇaṃ paresaṃ kathāya na saddahatīti assaddho: Không tin tưởng vào lời nói của những kẻ khác trong những ân đức về sự thấu triệt của mình tức nghĩa là không tin tưởng

Akataṃ nibbānaṃ jānātīti akataññū, sacchikatanibbānoti attho: Hiểu biết rằng không có sự tạo tác tức là phải hiểu biết rằng Niết Bàn không phải do làm ra, nghĩa là Niết Bàn cần phải tác chứng

Vaṭṭasandhiṃ, saṃsārasandhiṃ chinditvā ṭhitoti sandhicchedo: Sau khi chặt đứt chỗ giao nhau trong vòng tái sanh luân hồi, chỗ giao nhau của sự luân lưu tái sanh và an trụ lại được gọi là chặt đứt chỗ giao nhau

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kusalākusalakammabījassa khīṇattā nibbattanāvakāso hato assāti hatāvakāso: Vị ấy đã sát trừ mọi cơ hội để đưa đến tái sanh luân hồi tức là tự mình đã làm cho tiêu tan đi những chủng tử, những mầm mống chính là Nghiệp Thiện hay Bất Thiện gọi là sát trừ mọi cơ hội

Catūhi maggehi kattabbakiccassa katattā, sabbā āsā iminā vantāti vantāso: Tự mình đã hoàn thành những phận sự cần phải làm bằng Tứ Đạo, đã ói mửa ra tất cả những sự mong cầu này nên gọi là đặt xuống sự tham cầu

Paṭividdhalokuttaradhammatāya purisesu uttamabhāvaṃ pattoti purisuttamoti: Gọi là Tối Thượng Nhân tức là đạt được sự tối thượng giữa loài người do nhờ sự thấu triệt các pháp Siêu Thế.

DỊCH NGHĨA:

8. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO SĀRIPUTTA.

"Không tin tưởng..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Trưởng Lão Sāriputta.

Vào thuở nọ, có ba mươi vị Tỳ Khưu là những người sống trong rừng, sau khi đã đi đến gần Bậc Đạo Sư đã đảnh lễ rồi ngồi xuống một bên. Bậc Đạo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sư sau khi thấy rõ duyên lành chứng đắc Quả Vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích của những vị này nên sau khi cho gọi Trưởng Lão Sāriputta đã hỏi những câu hỏi đề cập đến ngũ quyền như vầy: "Ngươi có tin tưởng hay không, này Sāriputta! Tín Quyền nếu được phát triển, và siêng năng luyện tập, sẽ được ngập lặn vào Bất Tử (Thể Nhập Bất Tử) và lấy Bất Tử là mục đích cuối cùng" (**sam.ni.5.541** trong bản dịch của cố HT Thích Minh Châu là S.v.220) Trưởng Lão đã trả lời câu hỏi đó như vầy: "Bạch Ngài! Ở đây, con không đi với Niềm Tin vào Đức Thế Tôn, Tín Quyền ...(nếu được phát triển, và siêng năng luyện tập, sẽ được ngập lặn vào Bất Tử) và lấy Bất Tử là mục đích cuối cùng. Bạch Ngài! Cần phải hiểu như vầy đối với những người nào chưa từng thấy, chưa từng hiểu, chưa từng chứng ngộ, chưa từng xúc chạm đến với Trí Tuệ, tại nơi đó những người này đi cùng với Niềm Tin của kẻ khác rằng: Tín Quyền...và lấy Bất Tử là mục đích cuối cùng." (**sam.ni.5.514** bản dịch của cố HT Thích Minh Châu là S.v.220). Sau khi nghe như vậy, Chư Tỳ Khưu sanh khởi câu chuyện như sau: "Trưởng Lão Sāriputta không nên trả lời với những quan niệm sai lầm như vậy, như vậy là ngay hôm nay đã không còn tin tưởng vào Đấng Chánh Đẳng Chánh Giác nữa rồi." Nghe như vậy, Bậc Đạo Sư đã nói rằng: "Này Các Tỳ Khưu! Tại sao các ngươi lại nói như vậy? Trong khi ta hỏi rằng: 'Này Sāriputta,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ngươi có tin tưởng không, sau khi không phát triển Ngũ Quyền, sau khi không làm cho tăng trưởng về Thiền Chỉ và Thiền Quán mà có thể chứng đạt được Đạo Quả?' Vị ấy đã trả lời rằng: 'Bạch Ngài! Con không tin tưởng có sự chứng đạt như vậy.' Không tin tưởng rằng quả Dị Thục không phải do người khác ban cho cũng không phải do người khác tạo tác, và còn nữa vị ấy không tin tưởng vào các Ân Đức chẳng hạn như Ân Đức của những người đã Giác Ngộ. Như vậy, người này không đi theo với niềm tin vào những người khác trong sự thấu triệt của mình trong các pháp như Thiền Chỉ, Thiền Quán, Đạo Quả. Thế thì tại sao lại quở trách vị ấy được." rồi sau khi tổng kết các sự kiện, và trong lúc thuyết Pháp, Ngài đã nói lên kệ ngôn này rằng: "

97. "Assaddho akataññū ca,
Sandhicchedo ca yo naro,
Hatāvakāso vantāso,
Sa ve uttamaporiso."

97. "Không tin tưởng, biết rằng Không Tạo Tác,
Với những ai, chặt đứt chỗ giao nhau.
Đã sát trừ mọi cơ hội, tham cầu,
Những vị ấy, đúng là người tối thượng."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ở đây, có ý nghĩa rằng – Không tin tưởng vào lời nói của những kẻ khác trong những ân đức về sự thấu triệt của mình tức nghĩa là **không tin tưởng. Hiểu biết rằng không có sự tạo tác** tức là phải hiểu biết rằng Niết Bàn không phải do làm ra, nghĩa là Niết Bàn cần phải tác chứng. Sau khi chặt đứt chỗ giao nhau trong vòng tái sanh luân hồi, chỗ giao nhau của sự luân lưu tái sanh và an trụ lại được gọi là **chặt đứt chỗ giao nhau.** Vị ấy đã sát trừ mọi cơ hội để đưa đến tái sanh luân hồi tức là tự mình đã làm cho tiêu tan đi những chủng tử, những mầm mống chính là Nghiệp Thiện hay Bất Thiện gọi là **sát trừ mọi cơ hội.** Tự mình đã hoàn thành những phận sự cần phải làm bằng Tứ Đạo, đã ói mửa ra tất cả những sự mong cầu này nên gọi là **đặt xuống sự tham cầu. Người** giống như người ấy. Gọi là Tối Thượng Nhân tức là đạt được sự tối thượng giữa loài người do nhờ sự thấu triệt các pháp Siêu Thế.

Chấm dứt kệ ngôn, ba mươi vị Tỳ Khưu sống trong rừng chứng đạt được Quả Vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích. Đối với những chúng sanh còn lại cũng được hưởng nhiều lợi ích từ Pháp Thoại.

CÂU CHUYỆN THỨ TÁM VỀ TRƯỞNG LÃO SĀRIPUTTA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

9. Khadiravaniyarevatattheravatthu

Gāme vāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto khadiravaniyarevatattheraṃ ārabbha kathesi.

Āyasmā hi sāriputto sattāsītikoṭidhanaṃ pahāya pabbajitvā cālā, upacālā, sīsūpacālāti tisso bhaginiyo, cundo upasenoti ime dve ca bhātaro pabbājesi. Revatakumāro ekova gehe avasiṭṭho. Athassa mātā cintesi – "mama putto upatisso ettakaṃ dhanaṃ pahāya pabbajitvā tisso ca bhaginiyo dve ca bhātaro pabbājesi, revato ekova avaseso. Sace imampi pabbājessati, ettakaṃ no dhanaṃ nassissati, kulavaṃso pacchijjissati, daharakāleyeva naṃ gharāvāsena bandhissāmī"ti. Sāriputtattheropi paṭikacceva bhikkhū āṇāpesi "sace, āvuso, revato pabbajitukāmo āgacchati, āgatamattameva naṃ pabbājeyyātha, mama mātāpitaro micchādiṭṭhikā, kiṃ tehi āpucchitehi, ahameva tassa mātā ca pitā cā"ti. Mātāpissa revatakumāraṃ sattavassikameva gharabandhanena bandhitukāmā samānajātike kule dārikaṃ vāretvā divasaṃ vavatthapetvā kumāraṃ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

maṇḍetvā pasādhetvā mahatā parivārena saddhiṃ ādāya kumārikāya ñātigharaṃ agamāsi. Atha nesaṃ katamaṅgalānaṃ dvinnampi ñātakesu sannipatitesu udakapātiyaṃ hatthe otāretvā maṅgalāni vatvā kumārikāya vuḍḍhiṃ ākaṅkhamānā ñātakā "tava ayyikāya diṭṭhadhammaṃ passa, ayyikā viya ciraṃ jīva, ammā"ti āhaṃsu. Revatakumāro "ko nu kho imissā ayyikāya diṭṭhadhammo"ti cintetvā "katarā imissā ayyikā"ti pucchi. Atha naṃ āhaṃsu, "tāta, kiṃ na passasi imaṃ vīsavassasatikaṃ khaṇḍadantaṃ palitakesaṃ valittacaṃ tilakāhatagattaṃ gopānasivaṅkaṃ, esā etissā ayyikā"ti. "Kiṃ pana ayampi evarūpā bhavissatī"ti? "Sace jīvissati, bhavissati, tātā"ti. So cintesi – "evarūpampi nāma sarīraṃ jarāya imaṃ vippakāraṃ pāpuṇissati, imaṃ me bhātarā upatissena diṭṭhaṃ bhavissati, ajjeva mayā palāyitvā pabbajituṃ vaṭṭatī"ti. Atha naṃ ñātakā kumārikāya saddhiṃ ekayānaṃ āropetvā ādāya pakkamiṃsu.

So thokaṃ gantvā sarīrakiccaṃ apadisitvā "ṭhapetha tāva yānaṃ, otaritvā āgamissāmī"ti yānā otaritvā ekasmiṃ gumbe thokaṃ papañcaṃ katvā agamāsi. Punapi thokaṃ gantvā teneva apadesena

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

otaritvā abhiruhi, punapi tatheva akāsi. Athassa ñātakā "addhā imassa uṭṭhānāni vattantī"ti sallakkhetvā nātidaḷhaṃ ārakkhaṃ kariṃsu. So punapi thokaṃ gantvā teneva apadesena otaritvā "tumhe pājento purato gacchatha, mayaṃ pacchato saṇikaṃ āgamissāmā"ti vatvā otaritvā gumbābhimukho ahosi. Ñātakāpissa "pacchato āgamissatī"ti saññāya yānaṃ pājentā gamiṃsu. Sopi tato palāyitvā ekasmiṃ padese tiṃsamattā bhikkhū vasanti, tesaṃ santikaṃ gantvā vanditvā āha – "pabbājetha maṃ, bhante"ti. "Āvuso, tvaṃ sabbālaṅkārapaṭimaṇḍito, mayaṃ te rājaputtabhāvaṃ vā amaccaputtabhāvaṃ vā na jānāma, kathaṃ pabbājessāmā"ti? "Tumhe maṃ, bhante, na jānāthā"ti? "Na jānāmāvuso"ti. "Ahaṃ upatissassa kaniṭṭhabhātiko"ti. "Ko esa upatisso nāmā"ti? "Bhante, bhaddantā mama bhātaraṃ 'sāriputto'ti vadanti, tasmā mayā 'upatisso'ti vutte na jānantī"ti. "Kiṃ pana tvaṃ sāriputtattherassa kaniṭṭhabhātiko"ti? "Āma, bhante"ti. "Tena hi ehi, bhātarā te anuññātamevā"ti vatvā bhikkhū tassa ābharaṇāni omuñcāpetvā ekamantaṃ ṭhapetvā taṃ pabbājetvā therassa sāsanaṃ pahiṇiṃsu. Thero taṃ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sutvā bhagavato ārocesi – "bhante, 'āraññikabhikkhūhi kira revato pabbājito'ti sāsanaṃ pahiṇiṃsu, gantvā taṃ passitvā āgamissāmī"ti. Satthā "adhivāsehi tāva, sāriputtā"ti gantuṃ na adāsi. Thero puna katipāhaccayena satthāraṃ āpucchi. Satthā "adhivāsehi tāva, sāriputta, mayampi āgamissāmā"ti neva gantuṃ adāsi.

Sāmaṇeropi "sacāhaṃ idha vasissāmi, ñātakā maṃ anubandhitvā pakkosissantī"ti tesaṃ bhikkhūnaṃ santike yāva arahattā kammaṭṭhānaṃ uggaṇhitvā pattacīvaramādāya cārikaṃ caramāno tato tiṃsayojanike ṭhāne khadiravanaṃ gantvā antovasseyeva temāsabbhantare saha paṭisambhidāhi arahattaṃ pāpuṇi. Theropi pavāretvā satthāraṃ puna tattha gamanatthāya āpucchi. Satthā "mayampi gamissāma, sāriputtā"ti pañcahi bhikkhusatehi saddhiṃ nikkhami. Thokaṃ gatakāle ānandatthero dvedhāpathe ṭhatvā satthāraṃ āha – "bhante, revatassa santikaṃ gamanamaggesu ayaṃ parihārapatho saṭṭhiyojaniko manussāvāso, ayaṃ ujumaggo tiṃsayojaniko amanussapariggahito, katarena gacchāmā"ti. "Sīvali, pana, ānanda, amhehi saddhiṃ āgato"ti? "Āma,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhante"ti. "Sace, sīvali, āgato, ujumaggameva gaṇhāhī"ti. Satthā kira "ahaṃ tumhākaṃ yāgubhattaṃ uppādessāmi, ujumaggaṃ gaṇhāhī"ti avatvā "tesaṃ tesaṃ janānaṃ puññassa vipākadānaṭṭhānaṃ eta"nti ñatvā "sace, sīvali, āgato, ujumaggaṃ gaṇhāhī"ti āha. Satthari pana taṃ maggaṃ paṭipanne devatā "amhākaṃ ayyassa sīvalittherassa sakkāraṃ karissāmā"ti cintetvā ekekayojane vihāre kāretvā ekayojanato uddhaṃ gantuṃ adatvā pāto vuṭṭhāya dibbayāguādīni gahetvā, "ayyo, no sīvalitthero kahaṃ nisinno"ti vicaranti. Thero attano abhihaṭaṃ buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa dāpesi. Evaṃ satthā saparivāro tiṃsayojanikaṃ kantāraṃ sīvalittherassa puññaṃ anubhavamānova āgamāsi. Revatattheropi satthu āgamanaṃ ñatvā bhagavato gandhakuṭiṃ māpetvā pañca kūṭāgārasatāni, pañca caṅkamanasatāni, pañcarattiṭṭhānadivāṭṭhānasatāni ca māpesi. Satthā tassa santike māsamattameva vasi. Tasmiṃ vasamānopi sīvalittherasseva puññaṃ anubhavi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tattha pana dve mahallakabhikkhū satthu khadiravanaṃ pavisanakāle evaṃ cintayiṃsu – "ayaṃ bhikkhu ettakaṃ navakammaṃ karonto kiṃ sakkhissati samaṇadhammaṃ kātuṃ, satthā 'sāriputtassa kaniṭṭho'ti mukholokanakiccaṃ karonto evarūpassa navakammikassa bhikkhussa santikaṃ āgato"ti. Satthāpi taṃ divasaṃ paccūsakāle lokaṃ voloketvā te bhikkhū disvā tesaṃ cittācāraṃ aññāsi. Tasmā tattha māsamattaṃ vasitvā nikkhamanadivase yathā te bhikkhū attano telanāḷiñca udakatumbañca upāhanāni ca pamussanti, tathā adhiṭṭhahitvā nikkhamanto vihārūpacārato bahi nikkhantakāle iddhiṃ vissajjesi. Atha te bhikkhū "mayā idañcidañca pamuṭṭhaṃ, mayāpi pamuṭṭha"nti ubhopi nivattitvā taṃ ṭhānaṃ asallakkhetvā khadirarukkhakaṇṭakehi vijjhamānā vicaritvā ekasmiṃ khadirarukkhe olambantaṃ attano bhaṇḍakaṃ disvā ādāya pakkamiṃsu. Satthāpi bhikkhusaṅghaṃ ādāya puna māsamatteneva sīvalittherassa puññaṃ anubhavamāno paṭigantvā pubbārāmaṃ pāvisi.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atha te mahallakabhikkhū pātova mukhaṃ dhovitvā "āgantukabhattadāyikāya visākhāya gharaṃ yāguṃ pivissāmā"ti gantvā yāguṃ pivitvā khajjakaṃ khāditvā nisīdiṃsu. Atha ne visākhā pucchi – "tumhepi, bhante, satthārā saddhiṃ revatattherassa vasanaṭṭhānaṃ agamitthā"ti. "Āma, upāsiketi, ramaṇīyaṃ, bhante, therassa vasanaṭṭhāna"nti. "Kuto tassa ramaṇīyatā setakaṇṭakakhadirarukkhagahanaṃ petānaṃ nivāsanaṭṭhānasadisaṃ upāsike"ti. Athaññe dve daharabhikkhū āgamiṃsu. Upāsikā tesampi yāgukhajjakaṃ datvā tatheva paṭipucchi. Te āhaṃsu – "na sakkā upāsike vaṇṇetuṃ, sudhammadevasabhāsadisaṃ iddhiyā abhisaṅkhataṃ viya therassa vasanaṭṭhāna"nti. Upāsikā cintesi – "paṭhamaṃ āgatā bhikkhū aññathā vadiṃsu, ime aññathā vadanti, paṭhamaṃ āgatā bhikkhū kiñcideva pamussitvā iddhiyā vissaṭṭhakāle paṭinivattitvā gatā bhavissanti, ime pana iddhiyā abhisaṅkharitvā nimmitakāle gatā bhavissantī"ti attano paṇḍitabhāvena etamatthaṃ ñatvā "satthāraṃ āgatakāle pucchissāmī"ti aṭṭhāsi. Tato muhuttaṃyeva

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

satthā bhikkhusaṅghaparivuto visākhāya gehaṃ gantvā paññattāsane nisīdi. Sā buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ sakkaccaṃ parivisitvā bhattakiccāvasāne satthāraṃ vanditvā paṭipucchi – "bhante, tumhehi saddhiṃ gatabhikkhūsu ekacce revatattherassa vasanaṭṭhānaṃ 'khadiragahanaṃ araññā'nti vadanti, ekacce 'ramaṇīya'nti, kiṃ nu kho eta"nti? Taṃ sutvā satthā "upāsike gāmo vā hotu araññaṃ vā, yasmiṃ ṭhāne arahanto viharanti, taṃ ramaṇīyamevā"ti vatvā anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

98. "Gāme vā yadi vāraññe,
Ninne vā yadi vā thale;
Yattha arahanto viharanti,
Taṃ bhūmirāmaṇeyyaka"nti.

Tattha kiñcāpi arahanto gāmante kāyavivekaṃ na labhanti, cittavivekaṃ pana labhanteva. Tesañhi dibbapaṭibhāgānipi ārammaṇāni cittaṃ cāletuṃ na sakkonti. Tasmā gāmo vā hotu araññādīnaṃ vā aññataraṃ, yattha arahanto viharanti, taṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhūmirāmaṇeyyakanti so bhūmipadeso ramaṇīyo evāti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Aparena samayena bhikkhū kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ – "āvuso, kena nu kho kāraṇena āyasmā sīvalitthero sattadivasasattamāsādhikāni satta vassāni mātu kucchiyaṃ vasi, kena niraye pacci, kena nissandena lābhaggayasaggappatto jāto"ti? Satthā taṃ kathaṃ sutvā, "bhikkhave, kiṃ kathethā"ti pucchitvā, "bhante, idaṃ nāmā"ti vutte tassāyasmato pubbakammaṃ kathento āha –

Bhikkhave, ito ekanavutikappe vipassī bhagavā loke uppajjitvā ekasmiṃ samaye janapadacārikaṃ caritvā pitu nagaraṃ paccāgamāsi. Rājā buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa āgantukadānaṃ sajjetvā nāgarānaṃ sāsanaṃ pesesi "āgantvā mayhaṃ dāne sahāyakā hontū"ti. Te tathā katvā "raññā dinnadānato atirekataraṃ dassāmā"ti satthāraṃ nimantetvā punadivase dānaṃ paṭiyādetvā rañño sāsanaṃ pahiṇiṃsu. Rājā āgantvā tesaṃ dānaṃ disvā "ito adhikataraṃ dassāmī"ti

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

punadivasatthāya satthāraṃ nimantesi, neva rājā nāgare parājetuṃ sakkhi, na nāgarā rājānaṃ. Nāgarā chaṭṭhe vāre "sve dāni yathā 'imasmiṃ dāne idaṃ nāma natthī'ti na sakkā hoti vattuṃ, evaṃ dānaṃ dassāmā"ti cintetvā punadivase dānaṃ paṭiyādetvā "kiṃ nu kho ettha natthī"ti olokentā allamadhumeva na addasaṃsu. Pakkamadhu pana bahuṃ atthi. Te allamadhussatthāya catūsu nagaradvāresu cattāri kahāpaṇasahassāni gāhāpetvā pahiṇiṃsu. Atheko janapadamanusso gāmabhojakaṃ passituṃ āgacchanto antarāmagge madhupaṭalaṃ disvā makkhikā palāpetvā sākhaṃ chinditvā sākhādaṇḍakeneva saddhiṃ madhupaṭalaṃ ādāya "gāmabhojakassa dassāmī"ti nagaraṃ pāvisi. Madhuatthāya gato taṃ disvā, "ambho, vikkiṇiyaṃ madhu"nti pucchi. "Na vikkiṇiyaṃ, sāmī"ti. "Handa, imaṃ kahāpaṇaṃ gahetvā dehī"ti. So cintesi – "imaṃ madhupaṭalaṃ pādamattampi na agghati, ayaṃ pana kahāpaṇaṃ deti. Bahukahāpaṇako maññe, mayā vaḍḍhetuṃ vaṭṭatī"ti. Atha naṃ "na demī"ti āha, "tena hi dve kahāpaṇe gaṇhāhī"ti. "Dvīhipi na demī"ti. Evaṃ tāva

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vaḍḍhesi, yāva so "tena hi idaṃ sahassaṃ gaṇhāhī"ti bhaṇḍikaṃ upanesi.

Atha naṃ so āha – "kiṃ nu kho tvaṃ ummattako, udāhu kahāpaṇānaṃ ṭhapanokāsaṃ na labhasi, pādampi na agghanakaṃ madhuṃ 'sahassaṃ gahetvā dehī'ti vadasi, 'kiṃ nāmeta'"nti? 'Jānāmahaṃ, bho, iminā pana me kammaṃ atthi, tenevaṃ vadāmī'ti. "Kiṃ kammaṃ, sāmī"ti? "Amhehi vipassībuddhassa aṭṭhasaṭṭhisamaṇasahassaparivārassa mahādānaṃ sajjitaṃ, tatrekaṃ allamadhumeva natthi, tasmā evaṃ gaṇhāmī"ti. Evaṃ, sante, nāhaṃ mūlena dassāmi, sace "ahampi dāne pattiṃ labhissāmi, dassāmī"ti. So gantvā nāgarānaṃ tamatthaṃ ārocesi. Nāgarā tassa saddhāya balavabhāvaṃ ñatvā, "sādhu, pattiko hotū"ti paṭijāniṃsu, te buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ nisīdāpetvā yāgukhajjakaṃ datvā mahatiṃ suvaṇṇapātiṃ āharāpetvā madhupaṭalaṃ pīḷāpesuṃ. Teneva manussena paṇṇākāratthāya dadhivārakopi āhaṭo atthi, so tampi dadhiṃ pātiyaṃ ākiritvā tena madhunā saṃsanditvā buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ādito paṭṭhāya adāsi. Taṃ yāvadatthaṃ gaṇhantānaṃ sabbesaṃ pāpuṇi uttarimpi avasiṭṭhaṃ ahosiyeva. "Evaṃ thokaṃ madhu kathaṃ tāva bahūnaṃ pāpuṇī"ti na cintetabbaṃ. Tañhi buddhānubhāvena pāpuṇi. Buddhavisayo na cintetabbo. Cattāri hi "acinteyyānī"ti (a. ni. 4.77) vuttāni. Tāni cintento ummādasseva bhāgī hotīti. So puriso ettakaṃ kammaṃ katvā āyupariyosāne devaloke nibbattitvā ettakaṃ kālaṃ saṃsaranto ekasmiṃ samaye devalokā cavitvā bārāṇasiyaṃ rājakule nibbatto pitu accayena rajjaṃ pāpuṇi. So "ekaṃ nagaraṃ gaṇhissāmī"ti gantvā parivāresi, nāgarānañca sāsanaṃ pahiṇi "rajjaṃ vā me dentu yuddhaṃ vā"ti. Te "neva rajjaṃ dassāma, na yuddha"nti vatvā cūḷadvārehi nikkhamitvā dārūdakādīni āharanti, sabbakiccāni karonti.

Itaropi cattāri mahādvārāni rakkhanto sattamāsādhikāni satta vassāni nagaraṃ uparundhi. Athassa mātā "kiṃ me putto karotī"ti pucchitvā "idaṃ nāma devī"ti taṃ pavattiṃ sutvā "bālo mama putto, gacchatha, tassa 'cūḷadvārānipi pidhāya nagaraṃ uparundhatū'ti vadethā"ti. So mātu sāsanaṃ sutvā tathā akāsi. Nāgarāpi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bahi nikkhamituṃ alabhantā sattame divase attano rājānaṃ māretvā tassa rajjaṃ adaṃsu. So imaṃ kammaṃ katvā āyupariyosāne avīcimhi nibbattitvā yāvāyaṃ pathavī yojanamattaṃ ussannā, tāva niraye paccitvā catunnaṃ cūḷadvārānaṃ pidahitattā tato cuto tassā eva mātu kucchismiṃ paṭisandhiṃ gahetvā sattamāsādhikāni satta vassāni antokucchismiṃ vasitvā satta divasāni yonimukhe tiriyaṃ nipajji. Evaṃ, bhikkhave, sīvali, tadā nagaraṃ uparundhitvā gahitakammena ettakaṃ kālaṃ niraye paccitvā catunnaṃ cūḷadvārānaṃ pidahitattā tato cuto tassā eva mātu kucchiyaṃ paṭisandhiṃ gahetvā ettakaṃ kālaṃ kucchiyaṃ vasi. Navamadhuno dinnattā lābhaggayasaggappatto jātoti.

Punekadivasaṃ bhikkhū kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ – "aho sāmaṇerassa lābho, aho puññaṃ, yena ekakena pañcannaṃ bhikkhusatānaṃ pañcakūṭāgārasatādīni katānī"ti. Satthā āgantvā "kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya sannisinnā"ti pucchitvā "imāya nāmā"ti vutte, "bhikkhave, mayhaṃ puttassa neva

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

puññaṃ atthi, na pāpaṃ, ubhayamassa pahīna"nti vatvā brāhmaṇavagge imaṃ gāthamāha –

"Yodha puññañca pāpañca, ubho saṅgamupaccagā;

Asokaṃ virajaṃ suddhaṃ, tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

(dha. pa. 412)

Khadiravaniyarevatattheravatthu navamaṃ.

TỪ VỰNG:

Khadiravaniyarevatattheraṃ: Trưởng Lão Revata sống trong rừng keo

Āyasmā hi sāriputto sattāsītikoṭidhanaṃ pahāya pabbajitvā: Quả thật như vậy, lúc bấy giờ Tôn Giả Sāriputta sau khi bỏ lại khối tài sản lên đến tám trăm bảy mươi triệu đồng tiền vàng, đã xuất gia

Cālā, upacālā, sīsūpacālāti tisso bhaginiyo, cundo upasenoti ime dve ca bhātaro pabbājesi: Ba người em gái là Cālā, Upacālā, Sīsūpacālā và hai người em trai là Cunda và Upasena cũng đã xuất gia

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Revatakumāro ekova gehe avasiṭṭho: Trong nhà chỉ còn lại duy nhất cậu em trai trẻ là Revata

"Mama putto upatisso ettakaṃ dhanaṃ pahāya pabbajitvā tisso ca bhaginiyo dve ca bhātaro pabbājesi, revato ekova avaseso. Sace imampi pabbājessati, ettakaṃ no dhanaṃ nassissati, kulavaṃso pacchijjissati, daharakāleyeva naṃ gharāvāsena bandhissāmī": "Upatissa, con trai của ta sau khi bỏ lại khối tài sản rất nhiều này đã xuất gia, rồi ba người em gái với hai người em trai cũng đã xuất gia, chỉ còn lại duy nhất Revata. Nếu như đối với đứa trẻ này cũng xuất gia, thì khối tài sản đồ sộ của ta sẽ bị tiêu hoại, dòng dõi huyết thống cũng sẽ bị gián đoạn, ngay vào lúc còn thanh xuân này, ta sẽ cột trói nó vào nếp sống tại gia.

Sāriputtattheropi paṭikacceva bhikkhū āṇāpesi: Riêng về phần của Trưởng Lão Sāriputta cũng đã thận trọng căn dặn với Chư Tỳ Khưu rằng

"Sace, āvuso, revato pabbajitukāmo āgacchati, āgatamattameva naṃ pabbājeyyātha, mama mātāpitaro micchādiṭṭhikā, kiṃ tehi āpucchitehi, ahameva tassa mātā ca pitā cā": "Này Chư Hiền! Nếu như Revata có đi đến và muốn được xuất

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gia, thì ngay vào lúc Revata đến, hãy xuất gia cho Revata, Cha và mẹ của ta đều là những người tà kiến, không cần hỏi ý kiến của họ như thế nào, chính ta sẽ là cha mẹ của Revata."

Mātāpissa revatakumāraṃ sattavassikameva gharabandhanena bandhitukāmā samānajātike kule dārikaṃ vāretvā: Người mẹ của Ngài, mặc dù hài tử Revata chỉ mới vừa được bảy tuổi, nhưng vì muốn trói buộc vào nếp sống tại gia nên đã ngăn cản bằng một cô gái còn nhỏ tương đồng với gia tộc của mình (môn đăng hộ đối)

Divasaṃ vavatthapetvā kumāraṃ maṇḍetvā pasādhetvā mahatā parivārena saddhiṃ ādāya kumārikāya ñātigharaṃ agamāsi: Sau khi đã lựa chọn ngày, đã cho trang điểm cậu bé thật xinh đẹp, dắt theo đông đảo những người tùy tùng đi đến nơi cư ngụ của gia tộc của cô gái

Atha nesaṃ katamaṅgalānaṃ dvinnampi ñātakesu sannipatitesu udakapātiyaṃ hatthe otāretvā maṅgalāni vatvā kumārikāya vuḍḍhiṃ ākaṅkhamānā ñātakā: Thế rồi trong khi hai bên gia tộc tụ hội lại để cử hành hôn lễ như vậy, sau khi tưới vào tay bằng nước trong những chiếc bình, những người thân

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

quyến của cô gái đã nói lên những lời nói chúc tụng với sự mong mỏi rằng

"Tava ayyikāya diṭṭhadhammaṃ passa, ayyikā viya ciraṃ jīva, ammā": "Này con gái! Hãy nhìn vào Bà Ngoại trong hiện tại của con, và hãy được trường thọ giống như là Bà Ngoại vậy."

"Ko nu kho imissā ayyikāya diṭṭhadhammo": "Bà Ngoại trong hiện tại là người nào vậy?"

"Katarā imissā ayyikā": "Bà Ngoại là người nào?"

"Tāta, kiṃ na passasi imaṃ vīsavassasatikaṃ khaṇḍadantaṃ palitakesaṃ valittacaṃ tilakāhatagattaṃ gopānasivaṅkaṃ, esā etissā ayyikā": "Này con yêu! Tại vì con chưa có gặp, Bà Ngoại đã một trăm hai mươi tuổi, răng đã rụng hết, tóc đã bạc trắng, da nhăn nheo, trên mình đầy những tàn nhang, lòm khòm như cái sừng bò, người đó là Bà Ngoại đấy."

"Kiṃ pana ayampi evarūpā bhavissatī": "Tại sao lại trở nên giống như người này vậy?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Sace jīvissati, bhavissati, tātā": "Nếu như còn được sinh tồn thì sẽ trở nên như thế, này con yêu!"

"Evarūpampi nāma sarīraṃ jarāya imaṃ vippakāraṃ pāpuṇissati, imaṃ me bhātarā upatissena diṭṭhaṃ bhavissati, ajjeva mayā palāyitvā pabbajituṃ vaṭṭatī": "Cơ thể già nua sẽ đi đến sự đổi thay giống như thế này sao? những điều này sẽ được thấy bởi Upatissa anh trai của ta, như vậy trong ngày hôm nay, sau khi ta chạy trốn thì xuất gia là thích hợp nhất."

Atha naṃ ñātakā kumārikāya saddhiṃ ekayānaṃ āropetvā ādāya pakkamiṃsu: Thế rồi gia tộc đã dắt hài tử đến sau khi đặt lên một cỗ xe nhỏ cùng với cô gái nhỏ rồi đã quay trở về

Thokaṃ gantvā sarīrakiccaṃ apadisitvā: Đi được một đoạn ngắn, sau khi viện cớ là cần phải làm cho thân thể dễ chịu

"Ṭhapetha tāva yānaṃ, otaritvā āgamissāmī": Hãy dừng xe lại lâu lâu một tí, sau khi xuống ta sẽ quay trở lại."

Yānā otaritvā ekasmiṃ gumbe thokaṃ papañcaṃ katvā agamāsi: Sau khi xuống xe, rồi trì hoãn nán lại tại một bụi cây trong chốc lát, rồi đã quay trở lại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Punapi thokaṃ gantvā teneva apadesena otaritvā abhiruhi: Rồi một lần nữa, sau khi đi được một đoạn ngắn, với những lý do tương tự như vậy, sau khi bước xuống rồi lại leo lên xe

Punapi tatheva akāsi: Rồi cứ hành động lặp đi lặp lại đúng như vậy

Athassa ñātakā "addhā imassa uṭṭhānāni vattantī"ti sallakkhetvā nātidaḷhaṃ ārakkhaṃ kariṃsu: Thế rồi những bà con trong gia quyến sau khi quan sát cậu bé đã bảo nhau rằng: "Bởi vì đứa trẻ này mà thời gian trở nên chậm trễ hơn" thế là đã không bảo vệ canh phòng chặt chẽ nữa

So punapi thokaṃ gantvā teneva apadesena otaritvā "tumhe pājento purato gacchatha, mayaṃ pacchato saṇikaṃ āgamissāmā": Sau khi đi được một quãng đường ngắn nữa, cậu bé lại một lần nữa với những lý do như vậy, đã xuống xe và bảo với mọi người rằng: "Mọi người hãy đánh xe đi trước đi, con sẽ từ từ về sau."

Otaritvā gumbābhimukho ahosi: Thế là sau khi xuống xe, đã đi đến bụi rậm phía trước mặt

Ñātakāpissa "pacchato āgamissatī"ti saññāya yānaṃ pājentā gamiṃsu: Thân

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

quyến của cậu ngỡ rằng: "Cậu bé sẽ đến sau" nên đã đánh xe đi

Sopi tato palāyitvā ekasmiṃ padese tiṃsamattā bhikkhū vasanti: Về phần cậu bé, sau khi chạy trốn khỏi nơi đó, là một vùng đất có khoảng ba mươi vị Tỳ Khưu đang sinh sống

"Pabbājetha maṃ, bhante": "Bạch các Ngài! Hãy cho con xuất gia."

"Āvuso, tvaṃ sabbālaṅkārapaṭimaṇḍito, mayaṃ te rājaputtabhāvaṃ vā amaccaputtabhāvaṃ vā na jānāma, kathaṃ pabbājessāmā": "Này con, con được trang điểm với tất cả các loại trang sức, chúng ta không biết con là con của vị quan đại thần hay là con của đức vua nào, thì làm sao mà cho xuất gia được?"

"Ahaṃ upatissassa kaniṭṭhabhātiko": "Con là em trai út của Ngài Upatissa đây."

"Ko esa upatisso nāmā": "Người tên Upatissa là ai vậy?"

"Bhante, bhaddantā mama bhātaraṃ 'sāriputto'ti vadanti, tasmā mayā 'upatisso'ti vutte na jānantī": "Bạch các Ngài! Người anh trai đáng kính của con thường được gọi là 'Sāriputta' chính vì thế khi con gọi là 'Upatissa' các Ngài không biết."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Kiṃ pana tvaṃ sāriputtattherassa kaniṭṭhabhātiko": "Như vậy con là em trai út của Trưởng Lão Sāriputta?"

"Tena hi ehi, bhātarā te anuññātamevā": "Nếu quả thật như vậy thì hãy đến đây, Anh trai đã cho phép con rồi."

Bhikkhū tassa ābharaṇāni omuñcāpetvā ekamantaṃ ṭhapetvā taṃ pabbājetvā: Chư Tỳ Khưu sau khi cho cởi bỏ tất cả những vật trang sức, đặt sang một bên rồi đã làm lễ xuất gia cho cậu bé

"Bhante, 'āraññikabhikkhūhi kira revato pabbājito'ti sāsanaṃ pahiṇiṃsu, gantvā taṃ passitvā āgamissāmī": "Bạch Ngài! Nghe nói rằng 'những vị Tỳ Khưu sống trong rừng đã làm lễ xuất gia cho Revata' và đã nhắn tin về, vậy thì sau khi con đến gặp mặt Revata con sẽ quay về."

"Adhivāsehi tāva, sāriputtā"ti gantuṃ na adāsi: Bậc Đạo Sư không cho đi và nói rằng: "Này Sāriputta! Ngươi hãy nhẫn nại."

Thero puna katipāhaccayena satthāraṃ āpucchi: Trải qua một vài ngày sau, Trưởng Lão lại hỏi xin phép Bậc Đạo Sư

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satthā "adhivāsehi tāva, sāriputta, mayampi āgamissāmā"ti neva gantuṃ adāsi: Bậc Đạo Sư vẫn không cho đi và nói rằng: "Này Sāriputta! Ngươi hãy nhẫn nại, ta sẽ đi cùng."

"Sacāhaṃ idha vasissāmi, ñātakā maṃ anubandhitvā pakkosissantī": "Nếu như ta sống ở tại nơi này, bà con thân quyến sau khi đuổi theo ta, sẽ gọi ta về"

Tesaṃ bhikkhūnaṃ santike yāva arahattā kammaṭṭhānaṃ uggaṇhitvā pattacīvaramādāya cārikaṃ caramāno tato timsayojanike ṭhāne khadiravanaṃ gantvā: Thế là Sa Di Revata đi đến gần Chư Tỳ Khưu, sau khi học những đề mục nghiệp xứ cho đến Đắc Quả Vị A La Hán, thì đã mang theo Y Bát đi vân du đến một khu rừng Keo cách nơi đó khoảng ba mươi do tuần

Antovasseyeva temāsabbhantare saha paṭisambhidāhi arahattaṃ pāpuṇi: Trong khoảng giữa ba tháng mùa mưa thì đã chứng đắc được quả vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích

Theropi pavāretvā satthāraṃ puna tattha gamanatthāya āpucchi: Nói về Trưởng Lão Sāriputta, sau khi làm lễ Tự Tứ, lại xin phép Bậc Đạo Sư với lý do để đi đến nơi đó

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satthā "mayampi gamissāma, sāriputtā"ti pañcahi bhikkhusatehi saddhiṃ nikkhami: Bậc Đạo Sư trả lời "Này Sāriputta! Ta cũng sẽ đi nữa." Và đã ra đi cùng với năm trăm vị Tỳ Khưu

Thokaṃ gatakāle ānandatthero dvedhāpathe ṭhatvā: Trong lúc đi được một quãng đường ngắn, Trưởng Lão Ānanda đã dừng lại tại ngã rẽ làm hai của con đường

"Bhante, revatassa santikaṃ gamanamaggesu ayaṃ parihārapatho saṭṭhiyojaniko manussāvāso, ayaṃ ujumaggo tiṃsayojaniko amanussapariggahito, katarena gacchāmā": "Bạch Ngài, trong số những con đường để đi đến chỗ của Sa Di Revata, thì con đường này quang co khúc khuỷu, khoảng sáu mươi do tuần, nhưng lại có nhà của dân chúng, còn con đường thẳng này thì chỉ có ba mươi do tuần những lại có Phi Nhân chiếm cứ, vậy thì chúng ta sẽ đi đường nào?"

"Sīvali, pana, ānanda, amhehi saddhiṃ āgato": "Này Ānanda! Có Sīvali đi cùng với chúng ta không?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Sace, sīvali, āgato, ujumaggameva gaṇhāhī": "Nếu như có Sīvali đi cùng thì hãy chọn đường thẳng."

Satthā kira "ahaṃ tumhākaṃ yāgubhattaṃ uppādessāmi, ujumaggaṃ gaṇhāhī"ti avatvā: Tương truyền, Bậc Đạo Sư không nói rằng: "Ta sẽ làm cho phát sanh những vật thực như cháo chẳng hạn đến cho các ngươi, hãy chọn đường thẳng."

"Tesaṃ tesaṃ janānaṃ puññassa vipākadānaṭṭhānaṃ eta"nti ñatvā: Mà Ngài biết rằng: "Điều này, do nương nhờ vào quả dị thục của việc Bố Thí, trong tất cả chúng sanh sẽ có phước riêng của mỗi người."

Satthari pana taṃ maggaṃ paṭipanne: Thế rồi trong lúc Bậc Đạo Sư tiến hành đi trên con đường đó

Devatā "amhākaṃ ayyassa sīvalittherassa sakkāraṃ karissāmā": Những vị Chư Thiên suy nghĩ: "Sẽ dâng cúng những lễ vật trọng thể đến Trưởng Lão Sīvali, là Ngài Tôn Kính của chúng ta."

Ekekayojane vihāre kāretvā ekayojanato uddhaṃ gantuṃ adatvā pāto vuṭṭhāya dibbayāguādīni gahetvā: Cứ mỗi một do tuần đã cho kiến thiết một ngôi chùa, không cho

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đi quá một do tuần như thế, và từ sáng sớm đã cho mang đến những loại cháo trên thiên giới chẳng hạn

"Ayyo, no sīvalitthero kahaṃ nisinno"ti vicaranti: Rồi rảo quanh hỏi nhau rằng: "Ngài Tôn Kinh, Trưởng Lão Sīvali của chúng ta đang ngồi tại nơi nào?"

Thero attano abhihaṭaṃ buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa dāpesi: Trưởng Lão Sīvali đã mang những vật được biết tặng dành cho mình dâng đến Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ

Evaṃ satthā saparivāro tiṃsayojanikaṃ kantāraṃ sīvalittherassa puññaṃ anubhavamānova āgamāsi: Như vậy, Bậc Đạo Sư cùng với Chư Tăng tùy tùng theo sau đã đi trên con đường hoang vu cả ba mươi do tuần do nương vào Phước của Trưởng Lão Sīvali

Bhagavato gandhakuṭiṃ māpetvā pañca kūṭāgārasatāni, pañca caṅkamanasatāni, pañcarattiṭṭhānadivāṭṭhānasatāni ca māpesi: Đã cho kiến thiết một hương thất dành cho Đức Thế Tôn, ngoài ra còn cho kiến thiết năm trăm liêu cốc có mái nhọn, năm trăm con đường để

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đi kinh hành và năm trăm chỗ dành để trú ngụ ban đêm và ban ngày.

Satthā tassa santike māsamattameva vasi: Bậc Đạo Sư đã cư ngụ tại nơi của Sa Di Revata trong khoảng thời gian một tháng.

Tasmiṃ vasamānopi sīvalittherasseva puññaṃ anubhavi: Và trong khoảng thời gian một tháng đó, đều đã nương vào Phước của Trưởng Lão Sīvali.

Dve mahallakabhikkhū: Có hai vị Tỳ Khưu lớn tuổi già cả,

Satthu khadiravanaṃ pavisanakāle: Khi Bậc Đạo Sư đi vào khu rừng Keo.

"Ayaṃ bhikkhu ettakaṃ navakammaṃ karonto kiṃ sakkhissati samaṇadhammaṃ kātuṃ, satthā 'sāriputtassa kaniṭṭho'ti mukholokanakiccaṃ karonto evarūpassa navakammikassa bhikkhussa santikaṃ āgato: "Trong khi vị Tỳ Khưu này xây cất nhiều cốc liêu như vậy, thì làm sao có thể thực hành Sa Môn Pháp được, bậc Đạo Sư đã đi đến gần những công trình đã được xây cất bởi Tỳ Khưu này như thiên vị (làm việc sau khi nhìn mặt) rằng 'Em trai út của Trưởng lão Sāriputta' vậy."

Tesaṃ cittācāraṃ aññāsi: Đã biết được sự vơ vẩn trong tâm của họ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tasmā tattha māsamattaṃ vasitvā nikkhamanadivase yathā te bhikkhū attano telanāḷiñca udakatumbañca upāhanāni ca pamussanti: Chính vì thế, sau khi cư ngụ tại nơi đó khoảng gần một tháng, đến ngày ra đi, thì hai vị Tỳ Khưu này như lãng quên những vật dụng như là ống đựng dầu, bình lọc nước, giày dép

Tathā adhiṭṭhahitvā nikkhamanto vihārūpacārato bahi nikkhantakāle iddhiṃ vissajjesi: Đến khi quyết định khởi hành, khi đi ra khỏi ranh chùa thì Ngài mới xã thần thông ra

Atha te bhikkhū "mayā idañcidañca pamuṭṭhaṃ, mayāpi pamuṭṭha": Hai vị Tỳ Khưu mới nói với nhau rằng: "Tôi đã quên những món đồ như thế này, như thế này, còn tôi cũng đã bỏ quên như vậy."

Ubhopi nivattitvā taṃ ṭhānaṃ asallakkhetvā khadirarukkhakaṇṭakehi vijjhamānā vicaritvā ekasmiṃ khadirarukkhe olambantaṃ attano bhaṇḍakaṃ disvā ādāya pakkamiṃsu: Rồi cả hai cùng quay trở lại, nhưng không thể tìm thấy những vật đó đâu cả, sau khi đi loanh quanh như vậy đã bị những cành cây keo đâm thủng khắp nơi, rồi đã nhìn thấy những vật dụng của mình được

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

treo ngược trên một cây keo tại nơi đó, bèn lấy xuống rồi cũng đã ra đi.

Satthāpi bhikkhusaṅghaṃ ādāya puna māsamatteneva sīvalittherassa puññaṃ anubhavamāno paṭigantvā pubbārāmaṃ pāvisi: Bậc Đạo Sư dắt theo Chư Tỳ Khưu Tăng trở về, cũng trong suốt một tháng do nương vào Phước của Trưởng Lão Sīvali, rồi cũng vào đến Pubbārāma

Pātova mukhaṃ dhovitvā "āgantukabhattadāyikāya visākhāya gharaṃ yāguṃ pivissāmā"ti gantvā: Vào buổi sáng sớm, sau khi rửa mặt xong, đã suy nghĩ rằng: "Chúng ta sẽ dùng cháo tại nhà của Bà Visākhā, là nữ Thí Chủ dâng vật thực đến cho những vị Khách Tăng."

Yāguṃ pivitvā khajjakaṃ khāditvā nisīdiṃsu: Đã ngồi tại đó sau khi dùng cháo và ăn những thật thực loại ngọt

"Tumhepi, bhante, satthārā saddhiṃ revatattherassa vasanaṭṭhānaṃ agamitthā": "Bạch các Ngài! Có phải các Ngài cũng đã đến chỗ cư ngụ của Trưởng Lão Revata cùng với Bậc Đạo Sư?"

"Ramaṇīyaṃ, bhante, therassa vasanaṭṭhāna": "Bạch các Ngài! Chỗ ngụ của Trưởng Lão Revata có quyến rũ không ạ?"

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Kuto tassa ramaṇīyatā setakaṇṭakakhadirarukkhagahanaṃ petānaṃ nivāsanaṭṭhānasadisaṃ upāsike": "Này Cận Sự Nữ! Nơi cư ngụ của vị ấy là một khu rừng rậm rạp, đầy những cây Keo có gai nhọn hoắc màu trắng, đâu có gì là khả ái, nó thật giống như nơi cư ngụ của những loài ngạ quỷ."

Athaññe dve daharabhikkhū āgamiṃsu: Thế rồi có hai vị Tỳ Khưu Trẻ khác cũng đã đi đến

"Na sakkā upāsike vaṇṇetuṃ, sudhammadevasabhāsadisaṃ iddhiyā abhisaṅkhataṃ viya therassa vasanaṭṭhāna": "Này Cận Sự Nữ! Không thể nào diễn tả hết, chỗ cư ngụ của Trưởng Lão giống như được sửa soạn bằng thần lực vậy, trông giống như Thính Pháp Đường dành cho Chư Thiên có tên gọi là Sudhamma vậy."

"Paṭhamaṃ āgatā bhikkhū aññathā vadiṃsu, ime aññathā vadanti, paṭhamaṃ āgatā bhikkhū kiñcideva pamussitvā iddhiyā vissaṭṭhakāle paṭinivattitvā gatā bhavissanti, ime pana iddhiyā abhisaṅkharitvā nimmitakāle gatā bhavissantī": "Những vị Tỳ Khưu đã đến trước đã nói khác, những vị này thì lại nói khác, hai vị Tỳ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Khưu đến trước đã ra đi, sau khi để quên một vật gì đó, nên đã quay trở vào đúng vào lúc Thần Thông đã được thu hồi, hai vị tỳ khưu mới đến này thì lại ra đi vào lúc vẫn còn hiện hữu sự sắp xếp bằng thần thông."

Attano paṇḍitabhāvena etamatthaṃ ñatvā: Tự mình vốn là một Bậc Hiền Trí nên bà biết câu chuyện như vậy

"Satthāraṃ āgatakāle pucchissāmī"ti aṭṭhāsi: Đứng đó và suy nghĩ rằng: "Lúc Bậc Đạo Sư đến, ta sẽ hỏi vấn đề này."

Tato muhuttaṃyeva satthā bhikkhusaṅghaparivuto visākhāya gehaṃ gantvā paññattāsane nisīdi: Chỉ trong một chốc lát, Bậc Đạo Sư cùng với Chư Tỳ Khưu vây quanh đã đi đến nhà của Bà Visākhā, và đã ngồi vào những chỗ ngồi đã được soạn sẵn

"Bhante, tumhehi saddhiṃ gatabhikkhūsu ekacce revatattherassa vasanaṭṭhānaṃ 'khadiragahanaṃ araññā'nti vadanti, ekacce 'ramaṇīya'nti, kiṃ nu kho eta": "Bạch Ngài! Trong số những vị Tỳ Khưu đã đi đến cùng với Ngài, có một nhóm bảo rằng chỗ cư ngụ của Trưởng Lão Revata là 'một cánh rừng dầy đặc những cây keo', có nhóm lại nói rằng 'khả ái' chuyện đó là như thế nào ạ?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Upāsike gāmo vā hotu araññaṃ vā, yasmiṃ ṭhāne arahanto viharanti, taṃ ramaṇīyamevā": "Này Cận Sự Nữ! Cho dù là làng mạc hay những cánh rừng, tại những nơi nào có những Vị A La Hán cư ngụ, nơi ấy được gọi là 'Khả ái.'"

Gāme vā yadi vāraññe: Dù là làng mạc hay những khu rừng

Ninne vā yadi vā thale: Dù là thung lũng hay là đồi núi

Yattha arahanto viharanti:Những vị A La Hán cư ngụ bất kỳ nơi nào

Taṃ bhūmirāmaṇeyyaka: Những nơi đó được gọi là nơi khả ái

Kiñcāpi arahanto gāmante kāyavivekaṃ na labhanti, cittavivekaṃ pana labhanteva : Cho dù là làng mạc hay bất kỳ nơi nào, Bậc A La hán dù không có được thân viễn ly thì cũng đạt được tâm viễn ly

Tesañhi dibbapaṭibhāgānipi ārammaṇāni cittaṃ cāletuṃ na sakkonti: Đối với những vị ấy, không thể có sự rúng động của Tâm đối với các cảnh cho dù có giống hệt như cảnh giới Chư Thiên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tasmā gāmo vā hotu araññādīnaṃ vā aññataraṃ, yattha arahanto viharanti, taṃ bhūmirāmaṇeyyakanti: Chính vì thế, vị A La Hán trú ngụ bất luận tại nơi nào cho dù là làng mạc, hay cho dù là những khu rừng rậm hoặc là một nơi nào khác đi chăng nữa, thì những vùng đất ấy cũng trở nên khả ái,

So bhūmipadeso ramaṇīyo evāti attho: Điều này có nghĩa rằng vị ấy luôn thỏa thích với vùng đất ấy

Aparena samayena: Trải qua một thời gian sau

"Āvuso, kena nu kho kāraṇena āyasmā sīvalitthero sattadivasasattamāsādhikāni satta vassāni mātu kucchiyaṃ vasi, kena niraye pacci, kena nissandena lābhaggayasaggappatto jāto": "Này Chư Hiền! Quả thật là như vậy, với lý do nào mà Tôn Giả Trưởng Lão Sīvali đã sống trong bụng mẹ đến bảy năm, bảy tháng và bảy ngày, tại sao lại phải chịu đau khổ trong cảnh giới địa ngục và với lý do nào với kết quả đã phát sanh sự thành tựu về lợi lạc và danh vọng tối thượng như vậy?"

Ito ekanavutikappe vipassī bhagavā loke uppajjitvā: Cách đây chín mươi mốt đại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kiếp, Đức Thế Tôn Vipassī sau khi xuất hiện trên thế gian

Ekasmiṃ samaye janapadacārikaṃ caritvā pitu nagaraṃ paccāgamāsi: Vào một thuở nọ, sau khi đi du hành khắp nơi, đã trở về Kinh Thành của Phụ Thân

Rājā buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa āgantukadānaṃ sajjetvā nāgarānaṃ sāsanaṃ pesesi "āgantvā mayhaṃ dāne sahāyakā hontū": Đức Vua sau khi đã sửa soạn dâng cúng cho những vị Tỳ Khưu mới đến là Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ, nên đã cho thông báo đến dân chúng trong Kinh Thành rằng: "Này những người bạn, hãy đi đến trong cuộc bố thí cúng dường của ta."

"Raññā dinnadānato atirekataraṃ dassāmā": "Chúng ta sẽ bố thí cúng dường trọng thể hơn của Đức Vua."

Satthāraṃ nimantetvā punadivase dānaṃ paṭiyādetvā rañño sāsanaṃ pahiṇiṃsu: Thế nên sau khi thỉnh mời Bậc Đạo Sư, họ đã cho sửa soạn công việc Bố Thí vào ngày hôm sau rồi đã gởi lời mời đến Đức Vua

Tesaṃ dānaṃ disvā "ito adhikataraṃ dassāmī": Sau khi nhìn thấy việc bố thí cúng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dường của mọi người thì lại nghĩ rằng: "Ta sẽ bố thí trọng thể hơn thế này."

Neva rājā nāgare parājetuṃ sakkhi, na nāgarā rājānaṃ: Thế nhưng đức vua không thể đánh bại người dân trong Kinh Thành, cũng như người dân trong Kinh Thành không thể đánh bại đức vua

Chaṭṭhe vāre: Đến lần thứ sáu

"Sve dāni yathā 'imasmiṃ dāne idaṃ nāma natthī'ti na sakkā hoti vattuṃ, evaṃ dānaṃ dassāmā": "Trong buổi bố thí cúng dường vào ngày mai, chúng ta sẽ bố thí như vầy, để không ai có thể nói rằng 'Trong cuộc lễ bố thí cúng dường đó, không có món tên gọi là thế này'"

"Kiṃ nu kho ettha natthī": "Ở đây còn không có món gì nữa?"

Olokentā allamadhumeva na addasaṃsu: Trong lúc quan sát kiểm tra thì đã không nhìn thấy món mật ong tươi

Pakkamadhu pana bahuṃ atthi: Còn loại mật ong đã qua xử lý thì có rất nhiều

Te allamadhussatthāya catūsu nagaradvāresu cattāri kahāpaṇasahassāni gāhāpetvā pahiṇiṃsu: Thế là họ bèn đưa bốn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ngàn đồng tiền vàng và cho người đi ra bốn cổng thành để tìm kiếm mật ong tươi

Atheko janapadamanusso gāmabhojakaṃ passituṃ: Lúc bấy giờ, có một người dân ở một vùng nông thôn nọ, đi gặp trưởng làng

Āgacchanto antarāmagge madhupaṭalaṃ disvā makkhikā palāpetvā sākhaṃ chinditvā sākhādaṇḍakeneva saddhiṃ madhupaṭalaṃ ādāya "gāmabhojakassa dassāmī"ti nagaraṃ pāvisi: Trong lúc đi giữa đường thì đã nhìn thấy một tổ ong mật, sau khi cho đuổi những con ruồi đi, đã chặt nhánh cây, chỉ mang cành cây có tổ ong mật đi vào trong kinh thành với suy nghĩ rằng: "Ta sẽ tặng cho ông trưởng làng."

"Ambho, vikkiṇiyaṃ madhu": "Này anh bạn! Số mật ong đó có bán không?"

"Na vikkiṇiyaṃ, sāmī": "Này ông chủ! Tôi không bán."

"Handa, imaṃ kahāpaṇaṃ gahetvā dehī": "Nếu vậy, hãy cầm lấy một đồng tiền vàng này và hãy cho ta."

"Imaṃ madhupaṭalaṃ pādamattampi na agghati, ayaṃ pana kahāpaṇaṃ deti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bahukahāpaṇako maññe, mayā vaḍḍhetuṃ vaṭṭatī": "Số mật tươi này không đáng một phần tư đồng, vậy mà người này lại đưa đến một đồng tiền vàng. Hình như đây là một người có nhiều đồng tiền vàng lắm, ta tăng giá lên là thích hợp."

"**Tena hi dve kahāpaṇe gaṇhāhī**": "Nếu quả thật như thế thì hãy nhận lấy hai đồng tiền vàng."

"**Dvīhipi na demī**": "Hai đồng tôi cũng không cho."

Evaṃ tāva vaḍḍhesi, yāva so "tena hi idaṃ sahassaṃ gaṇhāhī"ti bhaṇḍikaṃ upanesi: Cứ như vậy người này cứ tăng giá lên, cho đến khi người kia đưa cả gói tiền và nói rằng: "Nếu quả thật như vậy thì hãy cầm lấy cả một ngàn đồng này đi."

"**Kiṃ nu kho tvaṃ ummattako, udāhu kahāpaṇānaṃ ṭhapanokāsaṃ na labhasi, pādampi na agghanakaṃ madhuṃ 'sahassaṃ gahetvā dehī'ti vadasi, 'kiṃ nāmeta'**": "Tại sao bạn lại điên khùng đến như vậy, hoặc là không tìm thấy khoảng trống nào để cất giữ những đồng tiền vàng, với số mật ong không đáng một phần tư đồng thế này lại nói rằng 'hãy cầm lấy một ngàn đồng và đưa cho bạn' chuyện này là thế nào?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Jānāmahaṃ, bho, iminā pana me kammaṃ atthi, tenevaṃ vadāmī": "Này bạn! Tôi biết, thế nhưng chúng tôi có công việc với số mật ong này, chính vì thế, nên tôi nói như vậy." "Này ông chủ! Có việc gì vậy?"

"Amhehi vipassībuddhassa aṭṭhasaṭṭhisamaṇasahassaparivārassa mahādānaṃ sajjitaṃ, tatrekaṃ allamadhumeva natthi, tasmā evaṃ gaṇhāmī": "Chúng tôi đang sửa soạn cúng dường đến Đức Phật Vipassī cùng với sáu mươi tám ngàn vị Sa Môn tùy tùng, thế nhưng lại không có một món mật tươi, chính vì thế tôi mới cần như vậy."

"Evaṃ, sante, nāhaṃ mūlena dassāmi, sace ahampi dāne pattiṃ labhissāmi, dassāmī": "Như vậy, tôi sẽ không cho vì tiền bạc gì cả, nếu như tôi nhận được phước báu trong cuộc lễ cúng dường này, tôi sẽ cho."

Nāgarā tassa saddhāya balavabhāvaṃ ñatvā, "sādhu, pattiko hotū"ti paṭijāniṃsu: Những người dân trong Kinh Thành sau khi biết được niềm tin mạnh mẽ của người dân quê thì đã bằng lòng và nói rằng: "Lành thay! Bạn sẽ có một phần công đức."

Mahatiṃ suvaṇṇapātiṃ āharāpetvā madhupaṭalaṃ pīḷāpesuṃ: Sau đó cho mang

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đến một chiếc bát bằng vàng thật lớn và và cho nghiền nát tổ ong mật

Teneva manussena paṇṇākāratthāya dadhivārakopi āhaṭo atthi: Lúc bấy giờ, lại có một cái lu đựng sữa chua đã được mang đến bởi một người cũng với lý do để biếu tặng

So tampi dadhiṃ pātiyaṃ ākiritvā tena madhunā saṃsanditvā: Thế là người dân quê đã cho rót sữa chua đó vào trong chiếc bát và khuấy đều lên cùng với mật ong

Buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa ādito paṭṭhāya adāsi: đã Dâng đến cho Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ từ đầu đến cuối

Taṃ yāvadatthaṃ gaṇhantānaṃ sabbesaṃ pāpuṇi uttarimpi avasiṭṭhaṃ ahosiyeva: Số mật ong trộn sữa chua đó, các Ngài cần bao nhiêu thì nhận lấy bấy nhiêu, nhưng vẫn đủ cho tất cả nhưng vẫn không thừa nhiều quá

"Evaṃ thokaṃ madhu kathaṃ tāva bahūnaṃ pāpuṇī"ti na cintetabbaṃ: Không cần phải suy nghĩ rằng: "Chỉ có chút ít mật ong như vậy làm sao người đó lại dâng đủ cho quá nhiều?"

Taññhi buddhānubhāvena pāpuṇi: Điều đó thành tựu do năng lực của Đức Phật

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Buddhavisayo na cintetabbo: Phạm vi của Chư Phật thì không cần phải suy nghĩ

Cattāri hi "acinteyyānī"ti vuttāni: Quả thật như đã nói có bốn điều "không nên suy nghĩ đến"

Tāni cintento ummādasseva bhāgī hotīti: Trong lúc suy nghĩ về những điều đó sẽ trở nên đau khổ bởi vì điên loạn

So puriso ettakaṃ kammaṃ katvā āyupariyosāne devaloke nibbattitvā ettakaṃ kālaṃ: Người dân quê này đã tạo nghiệp nhiều như vậy, nên sau khi chấm dứt tuổi thọ đã tái sanh về cảnh giới Chư Thiên trong suốt một thời gian dài

Saṃsaranto ekasmiṃ samaye devalokā cavitvā bārāṇasiyaṃ rājakule nibbatto: Một thuở nọ, trong vòng luân lưu tái sanh, sau khi rời khỏi cảnh giới Chư Thiên đã sanh vào một Vương Tộc tại Kinh Thành Bārāṇasī

Pitu accayena rajjaṃ pāpuṇi: Sau khi vua cha qua đời thì đã được làm vua

So "ekaṃ nagaraṃ gaṇhissāmī"ti gantvā parivāresi, nāgarānañca sāsanaṃ pahiṇi "rajjaṃ vā me dentu yuddhaṃ vā": Vị Vua này ra lệnh: "Ta sẽ lấy một Kinh Thành." Và đã

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đi đến đó, sau khi đã bao vây liền gởi tin vào cho người dân trong Kinh Thành: "Hãy trao Vương Quốc cho ta hay là sẽ chiến đấu?"

Te "neva rajjaṃ dassāma, na yuddha"nti vatvā: Những người dân trong Kinh Thành đã nói rằng: "Chúng Tôi sẽ không giao Vương Quốc và cũng không đánh nhau."

Cūḷadvārehi nikkhamitvā dārūdakādīni āharanti, sabbakiccāni karonti: Đã đi ra bằng những cánh cổng nhỏ, để lấy củi và nước hoặc làm những phận sự cần làm

Cattāri mahādvārāni rakkhanto sattamāsādhikāni satta vassāni nagaraṃ uparundhi: Đã cho canh giữ bốn cổng thành lớn và vây chặt kinh thành trong bảy năm và bảy tháng ròng rã như vậy

"Kiṃ me putto karotī": "Con trai của ta đang làm gì vậy?"

"Bālo mama putto, gacchatha, tassa 'cūḷadvārānipi pidhāya nagaraṃ uparundhatū'ti vadethā": "Con trai của ta còn trẻ con quá, hãy đi và bảo với con trai ta rằng 'hãy cho vây chặt Kinh Thành và cho đóng chặt kể cả các cổng nhỏ đó lại.'"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So mātu sāsanaṃ sutvā tathā akāsi: Đức Vua sau khi nghe được tin nhắn của mẫu hậu đã cho làm đúng y như vậy

Nāgarāpi bahi nikkhamituṃ alabhantā sattame divase attano rājānaṃ māretvā tassa rajjaṃ adaṃsu: Người dân sống trong Kinh Thành không đi ra bên ngoài được và bảy ngày sau, sau khi giết chết đức vua của mình đã trao Vương Quốc lại cho Đức Vua này

So imaṃ kammaṃ katvā āyupariyosāne avīcimhi nibbattitvā yāvāyaṃ pathavī yojanamattaṃ ussannā: Đức Vua sau khi tạo xong nghiệp này, đến khi chấm dứt tuổi thọ, đã bị sanh vào địa ngục Avīci, cho đến khi quả đất này dầy thêm một do tuần

Tāva niraye paccitvā catunnaṃ cūḷadvārānaṃ pidahitattā tato cuto tassā eva mātu kucchismiṃ paṭisandhiṃ gahetvā sattamāsādhikāni satta vassāni antokucchismiṃ vasitvā: Đã chịu đau khổ trong cảnh địa ngục một khoảng thời gian dài vì tự mình cho đóng chặt bốn cổng nhỏ, sau khi chết đi từ cảnh giới địa ngục đã tái sanh vào trong bụng của người mẹ rồi nằm trong bụng đến bảy năm bảy tháng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satta divasāni yonimukhe tiriyaṃ nipajji: Rồi đã nằm ngang sản môn thêm bảy ngày nữa

Navamadhuno dinnattā lābhaggayasaggappatto jātoti: Thế nhưng do tự mình đã bố thí cúng dường với loại mật ong mới nên đã phát sanh sự thành tựu về lợi lạc và danh tiếng như vậy

"Aho sāmaṇerassa lābho, aho puññaṃ, yena ekakena pañcannaṃ bhikkhusatānaṃ pañcakūṭāgārasatādīni katānī": "Ôi! Phước Báu! Ôi Lợi Lộc của vị Sa Di này, quả thật như vậy chỉ có một mình mà đã kiến tạo năm trăm am thất có nóc nhọn đến năm trăm vị Tỳ Khưu."

"Bhikkhave, mayhaṃ puttassa neva puññaṃ atthi, na pāpaṃ, ubhayamassa pahīna": "Này Chư Tỳ Khưu! Đối với con trai của ta thì không có những Phước hay Tội gì cả, bởi cả hai điều đó đều đã bị chặt đứt."

Yodha puññañca pāpañca: Đối với những người nào trong thế gian này giữa việc thiện và ác

Ubho saṅgamupaccagā: Đã vượt qua được sự ràng buộc cả hai điều đó

Asokaṃ virajaṃ suddhaṃ: Không có sự sầu muộn, không có sự ô nhiễm và được thanh tịnh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa: Ta gọi vị ấy là Bà La Môn

DỊCH NGHĨA:

9. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO REVATA TRONG RỪNG KEO.

"Dẫu làng mạc..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana, và đề cập đến Trưởng Lão Revata sống trong rừng keo.

Quả thật như vậy, lúc bấy giờ Tôn Giả Sāriputta sau khi bỏ lại khối tài sản lên đến tám trăm bảy mươi triệu đồng tiền vàng, đã xuất gia, ba người em gái là Cālā, Upacālā, Sīsūpacālā và hai người em trai là Cunda và Upasena cũng đã xuất gia, trong nhà chỉ còn lại duy nhất cậu em trai trẻ là Revata. Thế rồi người mẹ suy nghĩ rằng: "Upatissa, con trai của ta sau khi bỏ lại khối tài sản rất nhiều này đã xuất gia, rồi ba người em gái với hai người em trai cũng đã xuất gia, chỉ còn lại duy nhất Revata. Nếu như đối với đứa trẻ này cũng xuất gia, thì khối tài sản đồ sộ của ta sẽ bị tiêu hoại, dòng dõi huyết thống cũng sẽ bị gián đoạn, ngay vào lúc còn thanh xuân này, ta sẽ cột trói nó vào nếp sống tại gia." Riêng về phần của Trưởng Lão Sāriputta cũng đã thận trọng căn dặn với Chư Tỳ Khưu rằng: "Này Chư Hiền! Nếu như Revata có đi đến và muốn được

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

xuất gia, thì ngay vào lúc Revata đến, hãy xuất gia cho Revata, Cha và mẹ của ta đều là những người tà kiến, không cần hỏi ý kiến của họ như thế nào, chính ta sẽ là cha mẹ của Revata." Người mẹ của Ngài, mặc dù hài tử Revata chỉ mới vừa được bảy tuổi, nhưng vì muốn trói buộc vào nếp sống tại gia, nên đã ngăn cản bằng một cô gái còn nhỏ tương đồng với gia tộc của mình (môn đăng hộ đối), sau khi đã lựa chọn ngày, đã cho trang điểm cậu bé thật xinh đẹp, dắt theo đông đảo những người tùy tùng, đi đến nơi cư ngụ của gia tộc của cô gái. Thế rồi trong khi hai bên gia tộc tụ hội lại để cử hành hôn lễ như vậy, sau khi tưới vào tay bằng nước trong những chiếc bình, những người thân quyến của cô gái đã nói lên những lời nói chúc tụng với sự mong mỏi rằng: "Này con gái! Hãy nhìn vào Bà Ngoại trong hiện tại của con, và được trường thọ giống như là Bà Ngoại vậy." Hài Tử Revata liền suy nghĩ: "Bà Ngoại trong hiện tại là người nào vậy?" nên đã hỏi rằng: "Bà Ngoại là người nào?" Thế là người đó trả lời rằng: "Này con yêu! Tại vì con chưa có gặp, Bà Ngoại đã một trăm hai mươi tuổi, răng đã rụng hết, tóc đã bạc trắng, da nhăn nheo, trên mình đầy những tàn nhang, lòm khòm như cái sừng bò, người đó là Bà Ngoại đấy." "Tại sao lại trở nên giống như người này vậy?" "Nếu như còn được sinh tồn thì sẽ trở nên như thế, này con yêu!" Revata bèn suy nghĩ: "Cơ thể già nua sẽ đi đến sự đổi thay giống như thế

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

này sao? những điều này sẽ được thấy bởi Upatissa anh trai của ta, như vậy trong ngày hôm nay, sau khi ta chạy trốn thì sẽ xuất gia là thích hợp nhất." Thế rồi gia tộc đã dắt hài tử đến và đặt lên một cỗ xe nhỏ cùng với cô gái nhỏ đó rồi đã quay trở về.

Cậu bé đi được một đoạn ngắn, sau khi viện cớ là cần phải làm cho thân thể dễ chịu bèn nói rằng: "Hãy dừng xe lại lâu lâu một tí, sau khi xuống ta sẽ quay trở lại." sau khi xuống xe, trì hoãn nán lại tại một bụi cây trong chốc lát, rồi đã quay trở lại. Tiếp tục một lần nữa, sau khi đi được một đoạn ngắn, với những lý do tương tự như vậy, sau khi bước xuống rồi lại leo lên xe, cứ hành động lặp đi lặp lại đúng như vậy. Thế rồi những bà con trong gia quyến sau khi quan sát cậu bé đã bảo nhau rằng: "Bởi vì đứa trẻ này mà thời gian trở nên chậm trễ hơn" thế là đã không bảo vệ canh phòng chặt chẽ nữa. Sau khi đi được một quãng đường ngắn, cậu bé lại một lần nữa với những lý do như vậy, đã xuống xe và bảo với mọi người rằng: "Mọi người hãy đánh xe đi trước đi, con sẽ từ từ về sau." Thế là sau khi xuống xe, đã đi đến bụi rậm phía trước mặt. Thân quyến của cậu ngỡ rằng: "Cậu bé sẽ đến sau" nên đã đánh xe đi. Về phần cậu bé, sau khi chạy trốn khỏi nơi đó, là một vùng đất có khoảng ba mươi vị Tỳ Khưu đang sinh sống, nên đã đi đến gần Chư Tỳ Khưu, sau khi đảnh lễ đã nói rằng: "Bạch các Ngài!

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Hãy cho con xuất gia." "Này con, con được trang điểm với tất cả các loại trang sức, chúng ta không biết con là con của vị quan đại thần hay là con của đức vua nào, thì làm sao mà cho xuất gia được?" "Bạch các Ngài! Các Ngài không biết con sao?" "Này con! Không biết!" "Con là em trai út của Ngài Upatissa đây." "Người tên Upatissa là ai vậy?" "Bạch các Ngài! Người anh trai đáng kính của con thường được gọi là 'Sāriputta' chính vì thế khi con gọi là 'Upatissa' các Ngài không biết." "Như vậy con là em trai út của Trưởng Lão Sāriputta?" "Bạch các Ngài! Đúng rồi ạ." "Nếu quả thật như vậy thì hãy đến đây, Anh trai đã cho phép con rồi." Chư Tỳ Khưu sau khi cho cởi bỏ tất cả những vật trang sức, đặt sang một bên rồi đã làm lễ xuất gia cho cậu bé, đồng thời gởi tin nhắn đến cho Trưởng Lão Sāriputta. Trưởng Lão sau khi nghe được tin này, đã trình bạch với Đức Thế Tôn rằng: "Bạch Ngài! Nghe nói rằng 'những vị Tỳ Khưu sống trong rừng đã làm lễ xuất gia cho Revata' và đã nhắn tin về, vậy thì sau khi con đến gặp mặt Revata con sẽ quay về." Bậc Đạo Sư không cho đi và nói rằng: "Này Sāriputta! Ngươi hãy nhẫn nại." Trải qua một vài ngày sau, Trưởng Lão lại hỏi xin phép Bậc Đạo Sư. Bậc Đạo Sư vẫn không cho đi và nói rằng: "Này Sāriputta! Ngươi hãy nhẫn nại, ta sẽ đi cùng."

Riêng về vị Sa Di, đã suy nghĩ rằng: "Nếu như ta sống ở tại nơi này, bà con thân quyến sau khi

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đuổi theo ta, sẽ gọi ta về" thế là Sa Di Revata đi đến gần Chư Tỳ Khưu, sau khi học những đề mục nghiệp xứ cho đến khi chứng đắc Quả Vị A La Hán, thì đã mang theo Y Bát đi vân du đến một khu rừng Keo cách nơi đó khoảng ba mươi do tuần, trong khoảng giữa ba tháng trong mùa mưa đã chứng đắc được quả vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích. Nói về Trưởng Lão Sāriputta, sau khi làm lễ Tự Tứ, lại xin phép Bậc Đạo Sư với lý do để đi đến nơi đó. Bậc Đạo Sư trả lời "Này Sāriputta! Ta cũng sẽ đi nữa." Và đã ra đi cùng với năm trăm vị Tỳ Khưu. Trong lúc đi được một quãng đường ngắn, Trưởng Lão Ananda dừng lại tại ngã rẽ làm hai của con đường, trình bạch với Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài, trong số những con đường để đi đến chỗ của Sa Di Revata, con đường này quang co khúc khuỷu, khoảng sáu mươi do tuần, nhưng lại có nhà của dân chúng, còn con đường thẳng này, chỉ có ba mươi do tuần, nhưng lại có Phi Nhân chiếm cứ, vậy thì chúng ta sẽ đi đường nào?" "Này Ānanda! Có Sīvali đi cùng với chúng ta không?" "Bạch Ngài có." "Nếu như có Sīvali đi cùng thì hãy chọn đường thẳng." Tương truyền, Bậc Đạo Sư không nói rằng: "Ta sẽ làm cho phát sanh những vật thực như cháo chẳng hạn đến cho các ngươi, hãy chọn đường thẳng." mà Ngài biết rằng: "Điều này, do nương nhờ vào quả dị thục của việc Bố Thí, trong tất cả chúng sanh sẽ có phước riêng của mỗi người." nên Ngài đã nói rằng: "Nếu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

như có Sīvali đi cùng thì hãy chọn đường thẳng." Thế rồi trong lúc Bậc Đạo Sư tiến hành đi trên con đường đó, những vị Chư Thiên suy nghĩ: "Sẽ dâng cúng những lễ vật trọng thể đến Trưởng Lão Sīvali, là Ngài Tôn Kính của chúng ta." Và cứ mỗi một do tuần đã cho kiến thiết một ngôi chùa, không cho đi quá một do tuần như thế, từ sáng sớm đã cho mang đến những loại cháo trên thiên giới chẳng hạn, rồi rảo quanh hỏi nhau rằng: "Ngài Tôn Kính, Trưởng Lão Sīvali của chúng ta đang ngồi tại nơi nào?" Trưởng Lão Sīvali đã mang những vật được biếu tặng dành cho mình dâng đến Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ. Như vậy, Bậc Đạo Sư cùng với Chư Tăng tùy tùng theo sau, đã đi trên con đường hoang vu cả ba mươi do tuần do nương vào Phước của Trưởng Lão Sīvali. Riêng về Trưởng Lão Revata, sau khi biết được việc đi đến của Bậc Đạo Sư, đã cho kiến thiết một hương thất dành cho Đức Thế Tôn, ngoài ra còn cho kiến thiết năm trăm liêu cốc có mái nhọn, năm trăm con đường để đi kinh hành và năm trăm chỗ dành để trú ngụ ban đêm và ban ngày. Bậc Đạo Sư đã cư ngụ tại nơi của Sa Di Revata trong khoảng thời gian một tháng. Và trong khoảng thời gian một tháng đó, đều đã nương vào Phước của Trưởng Lão Sīvali.

Tại nơi đó, có hai vị Tỳ Khưu lớn tuổi già cả, khi Bậc Đạo Sư đi vào khu rừng Keo đã suy nghĩ như vầy: "Trong khi vị Tỳ Khưu này xây cất nhiều cốc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

liêu như vậy, thì làm sao có thể thực hành Sa Môn Pháp được, bậc Đạo Sư đã đi đến gần những công trình đã được xây cất bởi Tỳ Khưu này như thiên vị (làm việc sau khi nhìn mặt) rằng 'Em trai út của Trưởng lão Sāriputta' vậy." Thế rồi vào ngày nọ, vào buổi sáng sớm, Bậc Đạo Sư trong lúc quán xét thế gian, đã nhìn thấy những vị Tỳ Khưu này, và đã biết được sự vơ vẩn trong tâm của họ. Chính vì thế, sau khi cư ngụ tại nơi đó khoảng gần một tháng, đến ngày ra đi, thì hai vị Tỳ Khưu này như lãng quên những vật dụng như là ống đựng dầu, bình lọc nước, giày dép.v.v. đến khi quyết định khởi hành, khi đi ra khỏi ranh chùa thì Ngài mới xã thần thông ra. Lúc bấy giờ, cả hai vị Tỳ Khưu mới nói với nhau rằng: "Tôi đã quên những món đồ như thế này, như thế này, còn tôi cũng đã bỏ quên như vậy." rồi cả hai cùng quay trở lại, nhưng không thể tìm thấy những vật đó đâu cả, sau khi đi loanh quanh như vậy, đã bị những cành cây keo đâm thủng khắp nơi, rồi đã nhìn thấy những vật dụng của mình được treo ngược trên một cây keo tại nơi đó, bèn lấy xuống rồi cũng đã ra đi. Bậc Đạo Sư dắt theo Chư Tỳ Khưu Tăng trở về, trong suốt một tháng do nương vào Phước của Trưởng Lão Sīvali, rồi cũng vào đến Pubbārāma (Đông Phương Tự).

Thế rồi hai vị Tỳ Khưu già cả lớn tuổi này vào buổi sáng sớm, sau khi rửa mặt xong, đã suy nghĩ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rằng: "Chúng ta sẽ dùng cháo tại nhà của Bà Visākhā, là nữ Thí Chủ dâng vật thực đến cho những vị Khách Tăng." Và rồi đã đến đó, đã ngồi tại đó sau khi dùng cháo và ăn những thật thực loại ngọt. Và Bà Visākhā đã hỏi những vị ấy rằng: "Bạch các Ngài! Có phải các Ngài cũng đã đến chỗ cư ngụ của Trưởng Lão Revata cùng với Bậc Đạo Sư?" "Đúng rồi, này Cận Sự Nữ." "Bạch các Ngài! Chỗ ngụ của Trưởng Lão Revata có quyến rũ không ạ?" "Này Cận Sự Nữ! Nơi cư ngụ của vị ấy là một khu rừng rậm rạp, đầy những cây Keo có gai nhọn hoắc màu trắng, đâu có gì là khả ái, nó thật giống như nơi cư ngụ của những loài ngạ quỷ." Thế rồi có hai vị Tỳ Khưu Trẻ khác cũng đã đi đến. Người Cận Sự Nữ sau khi dâng đến cháo và các loại thức ăn ngọt cũng đã hỏi lại giống như vậy. Hai vị mới trả lời rằng: "Này Cận Sự Nữ! Không thể nào diễn tả hết, chỗ cư ngụ của Trưởng Lão giống như được sửa soạn bằng thần lực vậy, trông giống như Thính Pháp Đường dành cho Chư Thiên có tên gọi là Sudhamma vậy." Người Cận Sự Nữ suy nghĩ: "Những vị Tỳ Khưu đã đến trước đã nói khác, những vị này thì lại nói khác, hai vị Tỳ Khưu đến trước đã ra đi, sau khi để quên một vật gì đó, nên đã quay trở vào đúng vào lúc Thần Thông đã được thu hồi, hai vị tỳ khưu mới đến này thì lại ra đi vào lúc vẫn còn hiện hữu sự sắp xếp bằng thần thông." Tự mình vốn là một Bậc Hiền Trí nên bà biết câu chuyện như vậy, nên bà đứng đó và

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

suy nghĩ rằng: "Lúc Bậc Đạo Sư đến, ta sẽ hỏi vấn đề này." Chỉ trong một chốc lát, Bậc Đạo Sư cùng với Chư Tỳ Khưu vây quanh đã đi đến nhà của Bà Visākhā, và ngồi vào những chỗ ngồi đã được soạn sẵn. Bà Visākhā sau khi dâng lên những lễ vật một cách trọng thể đến cho Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ, khi bữa thọ trai kết thúc, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư bà đã hỏi rằng: "Bạch Ngài! Trong số những vị Tỳ Khưu đã đi đến cùng với Ngài, có một nhóm bảo rằng chỗ cư ngụ của Trưởng Lão Revata là 'một cánh rừng dầy đặc những cây keo', có nhóm lại nói rằng 'khả ái' chuyện đó là như thế nào ạ?" Sau khi nghe như vậy, Bậc Đạo Sư nói rằng: "Này Cận Sự Nữ! Cho dù là làng mạc hay những cánh rừng, tại những nơi nào có những Vị A La Hán cư ngụ, nơi ấy được gọi là 'Khả ái.'" Sau khi tổng kết các sự kiện, và trong lúc thuyết Pháp, Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

98. "Gāme vā yadi vāraññe,
Ninne vā yadi vā thale;
Yattha arahanto viharanti,
Taṃ bhūmirāmaṇeyyaka"

98. "Dẫu làng mạc hay núi xanh non thẳm,
Thung lũng kia, hay đồi có chập chùng.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tại nơi nào A La Hán sống cùng,

Vùng đất ấy thật đáng yêu khả ái."

Tại nơi đó, cho dù là làng mạc hay bất kỳ nơi nào, Bậc A La Hán dù không có được thân viễn ly thì cũng đạt được tâm viễn ly. Đối với những vị ấy, không thể có sự rúng động của Tâm đối với các cảnh cho dù có giống hệt như cảnh giới Chư Thiên. Chính vì thế, **vị A La Hán trú ngụ bất luận tại nơi nào** cho dù là làng mạc, hay cho dù là những khu rừng rậm hoặc là một nơi nào khác đi chăng nữa, **thì những vùng đất ấy cũng trở nên khả ái**, điều này có nghĩa rằng vị ấy luôn thỏa thích với vùng đất ấy.

Chấm dứt Pháp thoại, nhiều người chứng đắc được Đạo Quả nhất là Quả Vị Tu Đà Hườn.

Trải qua một thời gian sau, giữa Chư Tỳ Khưu đã khởi sanh câu chuyện như sau: "Này Chư Hiền! Quả thật là như vậy, với lý do nào mà Tôn Giả Trưởng Lão Sīvali đã sống trong bụng mẹ đến bảy năm, bảy tháng và bảy ngày, tại sao lại phải chịu đau khổ trong cảnh giới địa ngục và với lý do nào với kết quả đã phát sanh sự thành tựu về lợi lạc và danh vọng tối thượng như vậy?" Bậc Đạo Sư sau khi nghe được câu chuyện của những vị Tỳ Khưu này thì đã hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Các ngươi đang thảo luận chuyện gì?" "Bạch Ngài! Chuyện như thế

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

này..." sau khi nghe như vậy, Bậc Đạo Sư đã nói về Tiền Nghiệp của Tôn Giả Sīvali như sau:

Này Chư Tỳ Khưu! Cách đây chín mươi mốt đại kiếp, Đức Thế Tôn Vipassī đã xuất hiện trên thế gian, vào một thuở nọ, sau khi đi du hành khắp nơi, đã trở về Kinh Thành của Phụ Thân. Đức Vua đã sửa soạn dâng cúng cho những vị Tỳ Khưu mới đến, là Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ, nên đã cho thông báo đến dân chúng trong Kinh Thành rằng: "Này những người bạn, hãy đi đến trong cuộc bố thí cúng dường của ta." Sau khi đã làm theo như vậy những người dân trong Kinh Thành đã nói với nhau rằng: "Chúng ta sẽ bố thí cúng dường trọng thể hơn của Đức Vua." Thế nên đã thỉnh mời Bậc Đạo Sư, họ cho sửa soạn công việc Bố Thí vào ngày hôm sau rồi đã gởi lời mời đến Đức Vua. Đức Vua đến nơi và sau khi nhìn thấy việc bố thí cúng dường của mọi người lại nghĩ rằng: "Ta sẽ bố thí trọng thể hơn thế này." Nên đã thỉnh mời Bậc Đạo Sư cho ngày hôm sau, thế nhưng đức vua không thể đánh bại người dân trong Kinh Thành, cũng như người dân trong Kinh Thành không thể đánh bại đức vua. Đến lần thứ sáu, Những người dân trong Kinh Thành bèn suy nghĩ: "Trong buổi bố thí cúng dường vào ngày mai, chúng ta sẽ bố thí như vầy, để không ai có thể nói rằng 'Trong cuộc lễ bố thí cúng dường đó, không có món tên gọi là thế này'" thế là sau khi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sửa soạn cho cuộc bố thí vào hôm sau, họ hỏi nhau rằng: "Ở đây còn không có món gì nữa?" trong lúc quan sát kiểm tra thì đã không nhìn thấy món mật ong tươi (nguyên chất), còn loại mật ong đã qua xử lý (chín) thì có rất nhiều. Thế là họ bèn đưa bốn ngàn đồng tiền vàng rồi cho người đi ra bốn cổng thành để tìm kiếm mật ong tươi. Lúc bấy giờ, có một người dân ở một vùng nông thôn nọ, đi gặp trưởng làng, trong lúc đi giữa đường thì đã nhìn thấy một tổ ong mật, sau khi cho đuổi những con ruồi đi, đã chặt nhánh cây, chỉ mang cành cây có tổ ong mật đi vào trong kinh thành với suy nghĩ rằng: "Ta sẽ tặng cho ông trưởng làng." Khi nhìn thấy người đó đi đến với số mật ong cần dùng, thì (người đi mua mật) đã hỏi anh ta rằng: "Này anh bạn! Số mật ong đó có bán không?" "Này ông chủ! Tôi không bán." "Nếu vậy, hãy cầm lấy một đồng tiền vàng này và hãy cho ta." Người đó suy nghĩ: "Số mật tươi này không đáng một phần tư đồng, vậy mà người này lại đưa đến một đồng tiền vàng. Hình như đây là một người có nhiều đồng tiền vàng lắm, ta tăng giá lên là thích hợp." Thế nên đã nói với người kia rằng: "Tôi không cho." "Nếu quả thật như thế thì hãy nhận lấy hai đồng tiền vàng." "Hai đồng tôi cũng không cho." Cứ như vậy người này cứ tăng giá lên, cho đến khi người kia đưa cả gói tiền và nói rằng: "Nếu quả thật như vậy thì hãy cầm lấy cả một ngàn đồng này đi."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Người dân quê đã nói với người này rằng: "Tại sao bạn lại điên khùng đến như vậy, hoặc là không tìm thấy khoản trống nào để cất giữ những đồng tiền vàng, với số mật ong không đáng một phần tư đồng thế này lại nói rằng 'hãy cầm lấy một ngàn đồng và đưa cho bạn' chuyện này là thế nào?" "Này bạn! Tôi biết, thế nhưng chúng tôi có công việc với số mật ong này, chính vì thế, nên tôi nói như vậy." "Này ông chủ! Có việc gì vậy?" "Chúng tôi đang sửa soạn cúng dường đến Đức Phật Vipassī cùng với sáu mươi tám ngàn (68.000) vị Sa Môn tùy tùng, thế nhưng lại không có một món mật tươi, chính vì thế tôi mới cần như vậy." "Như vậy, tôi sẽ không cho vì tiền bạc gì cả, nếu như tôi nhận được phước báu trong cuộc lễ cúng dường này, tôi sẽ cho." Thế là sau khi người này trở về đã thông báo lại mọi chuyện cho những người dân trong Kinh Thành. Những người dân trong Kinh Thành sau khi biết được niềm tin mạnh mẽ của người dân quê thì đã bằng lòng và nói rằng: "Lành thay! Bạn sẽ có một phần công đức." rồi mọi người sau khi mời Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ ngồi xuống, đã dâng cúng những món ăn như là cháo và đồ ngọt, sau đó cho mang đến một chiếc bát bằng vàng thật lớn và và cho nghiền nát tổ ong mật. Lúc bấy giờ, lại có một cái lu đựng sữa chua đã được mang đến bởi một người cũng với lý do để biếu tặng, thế là người dân quê đã cho rót sữa chua đó vào trong

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chiếc bát và khuấy đều lên cùng với mật ong, rồi đã dâng đến cho Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ từ đầu đến cuối. Số mật ong trộn sữa chua đó, các Ngài cần bao nhiêu thì nhận lấy bấy nhiêu, nhưng vẫn đủ cho tất cả nhưng vẫn không thừa nhiều quá. Không cần phải suy nghĩ rằng: "Chỉ có chút ít mật ong như vậy làm sao người đó lại dâng đủ cho quá nhiều?" Điều đó thành tựu do năng lực của Đức Phật. Phạm vi của Chư Phật thì không cần phải suy nghĩ. Quả thật như đã nói có bốn điều "không nên suy nghĩ đến" **(a.ni.4.77).** Trong lúc suy nghĩ về những điều đó sẽ trở nên đau khổ bởi vì điên loạn. Người dân quê này đã tạo nghiệp nhiều như vậy, nên sau khi chấm dứt tuổi thọ đã tái sanh về cảnh giới Chư Thiên trong suốt một thời gian dài, một thuở nọ, trong vòng luân lưu tái sanh, sau khi rời khỏi cảnh giới Chư Thiên đã sanh vào một Vương Tộc tại Kinh Thành Bārāṇasī, sau khi vua cha qua đời thì đã được làm vua. Vị Vua này ra lệnh: "Ta sẽ lấy một Kinh Thành." Và đã đi đến đó, sau khi đã bao vây liền gởi tin vào cho người dân trong Kinh Thành: "Hãy trao Vương Quốc cho ta hay là sẽ chiến đấu?" Những người dân trong Kinh Thành đã nói rằng: "Chúng Tôi sẽ không giao Vương Quốc và cũng không đánh nhau." Rồi đã đi ra bằng những cánh cổng nhỏ, để lấy củi và nước hoặc làm những phận sự cần làm.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Đức vua ấy đã cho canh giữ bốn cổng thành lớn và vây chặt kinh thành trong bảy năm và bảy tháng ròng rã như vậy. Lúc đó thân mẫu của đức vua mới hỏi rằng: "Con trai của ta đang làm gì vậy?" thì được trả lời rằng: "Tâu Hoàng Hậu! Đang làm việc như thế này..." sau khi được những việc đang xảy ra, Hoàng Hậu đã nói rằng: "Con trai của ta còn trẻ con quá, hãy đi và bảo với con trai ta rằng 'hãy cho vây chặt Kinh Thành và cho đóng chặt kể cả các cổng nhỏ đó lại.'" Đức Vua sau khi nghe được tin nhắn của mẫu hậu đã cho làm đúng y như vậy. Người dân sống trong Kinh Thành không đi ra bên ngoài được nên bảy ngày sau, sau khi giết chết đức vua của mình đã trao Vương Quốc lại cho Đức Vua này. Đức Vua sau khi tạo xong nghiệp này, đến khi chấm dứt tuổi thọ, đã bị sanh vào địa ngục Avīci, cho đến khi quả đất này dầy thêm một do tuần, đã chịu đau khổ trong cảnh địa ngục một khoảng thời gian dài vì tự mình cho đóng chặt bốn cổng nhỏ, sau khi chết đi từ cảnh giới địa ngục đã tái sanh vào trong bụng của người mẹ rồi nằm trong bụng đến bảy năm bảy tháng, sau đó đã nằm ngang sản môn thêm bảy ngày nữa. Như vậy, này Chư Tỳ Khưu! Sīvali với nghiệp đã tạo kể từ khi vây chặt Kinh Thành, và việc tự mình đóng chặt bốn cánh cổng nhỏ lại, đã chịu đau khổ trong khoảng thời gian dài, sau khi chết đi từ nơi đó, đã tái sanh vào trong bụng của người mẹ và đã ở trong bụng trong khoảng thời gian dài như vậy. Thế nhưng do tự mình đã bố thí cúng dường với loại mật ong mới nên đã phát sanh sự thành tựu về lợi lạc và danh tiếng như vậy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thế rồi vào một ngày hôm sau, giữa Chư Tỳ Khưu lại khởi sanh câu chuyện như vầy: "Ôi! Phước Báu! Ôi Lợi Lộc của vị Sa Di này, quả thật như vậy chỉ có một mình mà đã kiến tạo năm trăm am thất có nóc nhọn đến năm trăm vị Tỳ Khưu." Bậc Đạo Sư đi đến và hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu, trong khi ngồi ở đây đã bàn luận về chuyện gì?" "Bạch Ngài câu chuyện như vầy..." "Này Chư Tỳ Khưu! Đối với con trai của ta thì không có những Phước hay Tội gì cả, bởi cả hai điều đó đều đã bị chặt đứt." sau đó Ngài đã nói lên kệ ngôn này trong Phẩm Bà La Môn:

"Yodha puññañca pāpañca,
Ubho saṅgamupaccagā;
Asokaṃ virajaṃ suddhaṃ,
Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"

(dha. pa. 412)

"Với những ai, trong đời này Thiện Ác,
Đã vượt qua sự trói buộc cả hai.
Không muộn sầu, không uế nhiễm tịnh thanh
Là Phạm Chí ta gọi tên người đó."

CÂU CHUYỆN THỨ CHÍN
VỀ TRƯỞNG LÃO REVATA TRONG KHU RỪNG KEO.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

10. Aññataraitthivatthu

Ramaṇīyānīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto aññataraṃ itthiṃ ārabbha kathesi.

Eko kira piṇḍapātiko bhikkhu satthu santike kammaṭṭhānaṃ gahetvā ekaṃ jiṇṇauyyānaṃ pavisitvā samaṇadhammaṃ karoti. Ekā nagarasobhinī itthī purisena saddhiṃ "ahaṃ asukaṭṭhānaṃ nāma gamissāmi, tvaṃ tattha āgaccheyyāsī"ti saṅketaṃ katvā agamāsi. So puriso nāgacchi. Sā tassa āgamanamaggaṃ olokentī taṃ adisvā ukkaṇṭhitvā ito cito ca vicaramānā taṃ uyyānaṃ pavisitvā theraṃ pallaṅkaṃ ābhujitvā nisinnaṃ disvā ito cito ca olokayamānā aññaṃ kañci adisvā "ayañca puriso eva, imassa cittaṃ pamohessāmī"ti tassa purato ṭhatvā punappunaṃ nivatthasāṭakaṃ mocetvā nivāseti, kese muñcitvā bandhati, pāṇiṃ paharitvā hasati. Therassa saṃvego uppajjitvā sakalasarīraṃ phari. So "kiṃ nu kho ida"nti cintesi. Satthāpi "mama santike kammaṭṭhānaṃ gahetvā 'samaṇadhammaṃ karissāmī'ti gatassa bhikkhuno kā nu kho pavattī"ti upadhārento taṃ itthiṃ disvā tassā

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

anācārakiriyaṃ, therassa ca saṃveguppattiṃ ñatvā gandhakuṭiyaṃ nisinnova tena saddhiṃ kathesi – "bhikkhu, kāmagavesakānaṃ aramaṇaṭṭhānameva vītarāgānaṃ ramaṇaṭṭhānaṃ hotī"ti. Evañca pana vatvā obhāsaṃ pharitvā tassa dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

99. "Ramaṇīyāni araññāni,
Yattha na ramatī jano;
Vītarāgā ramissanti,
Na te kāmagavesino"ti.

Tattha araññānīti supupphitataruvanasaṇḍapaṭimaṇḍitāni vimalasalilasampannāni araññāni nāma ramaṇīyāni. Yatthāti yesu araññesu vikasitesu padumavanesu gāmamakkhikā viya kāmagavesako jano na ramati. Vītarāgāti vigatarāgā pana khīṇāsavā nāma bhamaramadhukarā viya padumavanesu tathārūpesu araññesu ramissanti. Kiṃ kāraṇā? Na te kāmapavesino, yasmā te kāmagavesino na hontīti attho.

Desanāvasāne so thero yathānisinnova saha paṭisambhidāhi arahattaṃ pāpuṇitvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ākāsenāgantvā thutiṃ karonto tathāgatassa pāde vanditvā agamāsīti.

Aññataraitthivatthu dasamaṃ.

Arahantavaggavaṇṇanā niṭṭhitā.

Sattamo vaggo.

TỪ VỰNG:

Aññataraṃ itthiṃ: Người phụ nữ khác

Piṇḍapātiko bhikkhu: Vị Tỳ Khưu là người thực hành hạnh đi Bát Khất Thực

Ekaṃ jiṇṇauyyānaṃ pavisitvā samaṇadhammaṃ karoti: Đã đi vào một vườn hoa đã bỏ phế để thực hành Sa Môn Pháp

Ekā nagarasobhinī itthī purisena saddhiṃ "ahaṃ asukaṭṭhānaṃ nāma gamissāmi, tvaṃ tattha āgaccheyyāsī"ti saṅketaṃ katvā: Một Kỹ Nữ trong Kinh Thành sau khi đã hẹn hò với một người nam rằng: "Tôi sẽ đi đến một nơi như thế này như thế này, anh hãy đến nơi ấy."

Sā tassa āgamanamaggaṃ olokentī taṃ adisvā: Cô ta trong khi quan sát về phía con đường mà anh ta sẽ đi đến, đã không nhìn thấy anh ta

Ukkaṇṭhitvā ito cito ca vicaramānā taṃ uyyānaṃ pavisitvā: Nên đã tỏ ra rất bất mãn, rồi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sau khi đi lang thanh quanh nơi đó, cô ta cũng đi vào khu vườn hoang phế

Theraṃ pallaṅkaṃ ābhujitvā nisinnaṃ disvā: Sau khi nhìn thấy Trưởng Lão đang ngồi với tư thế kiết già

Ito cito ca olokayamānā aññaṃ kañci adisvā: quan sát chung quanh khắp nơi, không thấy một ai khác

"Ayañca puriso eva, imassa cittaṃ pamohessāmī": "Đây cũng là một con người, ta sẽ mê hoặc tâm tư của người này."

Punappunaṃ nivatthasāṭakaṃ mocetvā nivāseti, kese muñcitvā bandhati, pāṇiṃ paharitvā hasati: Đã liên tục cởi chiếc áo choàng đã mặc ra, sau đó lại mặc vào, xõa tóc ra rồi buộc lại, vỗ tay rồi mỉm cười chúm chím

Therassa saṃvego uppajjitvā sakalasarīraṃ phari: Sự kinh cảm đã phát sanh lên đối với Trưởng Lão, biến mãn toàn khắp châu thân

"Mama santike kammaṭṭhānaṃ gahetvā 'samaṇadhammaṃ karissāmī'ti gatassa bhikkhuno kā nu kho pavattī": "Sau khi nhận lấy đề mục nghiệp xứ từ nơi ta vị ấy nói rằng: 'Sẽ thực hành Sa Môn Pháp.' rồi vị ấy đã ra đi,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

không biết đối với vị Tỳ Khưu ấy tiến hành đến đâu rồi?"

Tassā anācārakiriyaṃ: Những hành động không tốt của cô ta

Therassa ca saṃveguppattiṃ ñatvā: Đã biết rằng sự kinh cảm cũng sanh lên đối với Trưởng Lão

Gandhakuṭiyaṃ nisinnova tena saddhiṃ kathesi: Nên trong lúc vẫn ngồi trong Hương Thất đã nói với vị Trưởng lão đó rằng

"Bhikkhu, kāmagavesakānaṃ aramaṇaṭṭhānameva vītarāgānaṃ ramaṇaṭṭhānaṃ hotī": "Này Tỳ Khưu! Đối với người tầm cầu dục lạc thì nơi này không được khả ái, nhưng đối với người ly tham thì nơi này rất khả ái."

Evañca pana vatvā obhāsaṃ pharitvā: Sau khi nói như vậy xong, biến mãn như luồng ánh sáng

Ramaṇīyāni araññāni: Những cánh rừng thật khả ái

Yattha na ramatī jano: Hay bất luận nơi nào mà chúng sanh không ưa thích

Vītarāgā ramissanti: Bậc Ly tham lại thỏa thích

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Na te kāmagavesino: Những vị ấy không phải là người tầm cầu Dục Lạc

Supupphitataruvanasaṇḍapaṭimaṇḍitāni vimalasalilasampannāni: Những cụm rừng, những khu vườn được điểm tô với đầy đủ những loại cây và nhiều loại bông hoa khác nhau chẳng hạn và những khu rừng có đầy đủ nước trong sạch

Yesu araññesu vikasitesu padumavanesu gāmamakkhikā viya: Trong những cánh rừng đó, nếu nói rộng ra thì giống như những con ruồi trong làng đối với những vườn sen vậy

Kāmagavesako jano na ramati: Những chúng sanh, là những người còn chạy theo tầm cầu những Dục Lạc thì không có sự thỏa thích

Vigatarāgā pana khīṇāsavā nāma bhamaramadhukarā viya: Những Bậc Ly Tham chính là Những Bậc Lậu Tận, giống như những con ong mật

Padumavanesu tathārūpesu araññesu ramissanti: Sẽ thỏa thích đối với những cánh rừng, với vườn sen như thế ấy

Yasmā te kāmagavesino na hontīti attho: Nghĩa là những vị ấy không phải là những người đang tầm cầu tìm kiếm các Dục

So thero yathānisinnova saha paṭisambhidāhi arahattaṃ pāpuṇitvā:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Trưởng Lão đó ngay tại chỗ ngồi, đã chứng đắc được quả vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích

Ākāsenāgantvā thutiṃ karonto tathāgatassa pāde vanditvā: Sau khi bay lên hư không, tán dương và sau khi đảnh lễ bàn chân của Đấng Như Lai

DỊCH NGHĨA:

10. CÂU CHUYỆN VỀ MỘT NGƯỜI PHỤ NỮ KHÁC.

"Thật khả ái..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến một người phụ nữ khác.

Tương truyền, có một vị Tỳ Khưu là người thực hành hạnh đi Bát Khất Thực, sau khi nhận đề mục nghiệp xứ từ Bậc Đạo Sư đã đi vào một vườn hoa đã bỏ phế để thực hành Sa Môn Pháp. Một Kỹ Nữ trong Kinh Thành sau khi đã hẹn hò với một người nam rằng: "Tôi sẽ đi đến một nơi như thế này như thế này, anh hãy đến nơi ấy." và cô ta đã đi đến đó. Thế nhưng người đàn ông đó đã không đến. Cô ta trong khi quan sát về phía con đường mà anh ta sẽ đi đến, đã không nhìn thấy anh ta nên đã tỏ ra rất bất mãn, rồi sau khi đi lang thanh quanh nơi đó, cô ta cũng đi vào khu vườn hoang phế, sau khi nhìn thấy Trưởng Lão đang ngồi với tư thế kiết già, quan

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sát chung quanh khắp nơi, không thấy một ai khác, bèn suy nghĩ: "Đây cũng là một con người, ta sẽ mê hoặc tâm tư của người này." Thế là sau khi đứng trước mặt của vị ấy đã liên tục cởi chiếc áo choàng đã mặc ra, sau đó lại mặc vào, xõa tóc ra rồi buộc lại, vỗ tay rồi mỉm cười chúm chím. Sự Kinh cảm đã phát sanh lên đối với Trưởng Lão, biến mãn toàn khắp châu thân. Vị ấy suy nghĩ: "Cái gì đây vậy?". Lúc bấy giờ, Bậc Đạo Sư trong lúc quán xét rằng: "Sau khi nhận lấy đề mục nghiệp xứ từ nơi ta vị ấy nói rằng: 'Sẽ thực hành Sa Môn Pháp.' rồi vị ấy đã ra đi, không biết đối với vị Tỳ Khưu ấy tiến hành đến đâu rồi?" thì Ngài đã trông thấy cô gái đó và những hành động không tốt của cô ta, Ngài biết rằng sự kinh cảm cũng sanh lên đối với Trưởng Lão, nên trong lúc vẫn ngồi trong Hương Thất đã nói với vị Trưởng lão đó rằng: "Này Tỳ Khưu! Đối với người tầm cầu dục lạc thì nơi này không được khả ái, nhưng đối với người ly tham thì nơi này rất khả ái." Sau khi nói như vậy xong, biến mãn như luồng ánh sáng, trong khi thuyết Pháp đến cho vị Tỳ Khưu ấy, Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

99. "Ramaṇīyāni araññāni,
Yattha na ramatī jano;
Vītarāgā ramissanti,
Na te kāmagavesino."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

99. Thật khả ái, những cánh rừng hùng vĩ,
Hay nơi nào, người phàm tục chẳng ưa.
Bậc Ly Tham, thỏa thích nói sao vừa,
Những vị ấy là người không tầm dục."

Ở đây, gọi là **"Những cánh rừng"** tức là những cụm rừng, những khu vườn được điểm tô với đầy đủ những loại cây và nhiều loại bông hoa khác nhau chẳng hạn và những khu rừng có đầy đủ nước trong sạch thì được gọi là **khả ái**. Gọi là **"Hay bất luận nơi nào?"** tức là trong những cánh rừng đó, nếu nói rộng ra thì giống như những con ruồi trong làng đối với những vườn sen vậy, thì **những chúng sanh**, là những người còn chạy theo tầm cầu những Dục Lạc thì không có **sự thỏa thích**. Gọi là **"Những Bậc Ly Tham"** tức là Những Bậc Ly Tham chính là Những Bậc Lậu Tận, giống như những con ong mật **sẽ thỏa thích** đối với những cánh rừng cũng sẽ thỏa thích với vườn sen như thế ấy. Tại sao như vậy?" **Những vị ấy không tầm cầu tìm kiếm các Dục**, nghĩa là những vị ấy không phải là những người đang tầm cầu tìm kiếm các Dục.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chấm dứt pháp thoại, Trưởng Lão đó ngay tại chỗ ngồi, đã chứng đắc được quả vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích, sau khi bay lên hư không, tán dương và sau khi đảnh lễ bàn chân của Đấng Như Lai, đã ra đi.

CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI
VỀ MỘT PHỤ NỮ KHÁC.

CHẤM DỨT PHẦN GIẢI RỘNG PHẨM A LA HÁN.

PHẨM THỨ BẢY.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Namo Tassa Bhagavato Arahato
Sammāsambuddhassa.

DHAMMAPĀDA - AṬṬHAKATHĀ.
CHÚ GIẢI KINH PHÁP CÚ

VIII.
SAHASSAVAGGO

PHẨM NGÀN.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

1. Tambadāṭhikacoraghātakavatthu

Sahassamapi ce vācāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā veḷuvane viharanto tambadāṭhikacoraghātakaṃ ārabbha kathesi.

Ekūnapañcasatā kira corā gāmaghātakādīni karontā jīvikaṃ kappesuṃ. Atheko puriso nibbiddhapiṅgalo tambadāṭhiko tesaṃ santikaṃ gantvā "ahampi tumhehi saddhiṃ jīvissāmī"ti āha. Atha naṃ corajeṭṭhakassa dassetvā "ayampi amhākaṃ santike vasituṃ icchatī"ti āhaṃsu. Atha naṃ corajeṭṭhako oloketvā "ayaṃ mātu thanaṃ chinditvā pitu vā galalohitaṃ nīharitvā khādanasamattho atikakkhaḷo"ti cintetvā "natthetassa amhākaṃ santike vasanakicca"nti paṭikkhipi. So evaṃ paṭikkhittopi āgantvā ekaṃ tasseva antevāsikaṃ upaṭṭhahanto ārādhesi. So taṃ ādāya corajeṭṭhakaṃ upasaṅkamitvā, "sāmi, bhaddako esa, amhākaṃ upakārako, saṅgaṇhatha na"nti yācitvā corajeṭṭhakaṃ paṭicchāpesi. Athekadivasaṃ nāgarā rājapurisehi saddhiṃ ekato hutvā te core gahetvā vinicchayamahāmaccānaṃ santikaṃ nayiṃsu. Amaccā tesaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pharasunā sīsacchedaṃ āṇāpesuṃ. Tato "ko nu kho ime māressatī"ti pariyesantā te māretuṃ icchantaṃ kañci adisvā corajeṭṭhakaṃ āhaṃsu – "tvaṃ ime māretvā jīvitañceva labhissasi sammānañca, mārehi ne"ti. Sopi attānaṃ nissāya vasitattā te māretuṃ na icchi. Etenūpāyena ekūnapañcasate pucchiṃsu, sabbepi na icchiṃsu. Sabbapacchā taṃ nibbiddhapiṅgalaṃ tambadāṭhikaṃ pucchiṃsu. So "sādhū"ti sampaṭicchitvā te sabbepi māretvā jīvitañceva sammānañca labhi. Etenūpāyena nagarassa dakkhiṇatopi pañca corasatāni ānetvā amaccānaṃ dassetvā tehi tesampi sīsacchede āṇatte corajeṭṭhakaṃ ādiṃ katvā pucchantā kañci māretuṃ icchantaṃ adisvā "purimadivase eko puriso pañcasate core māresi, kahaṃ nu kho so"ti. "Asukaṭṭhāne amheti diṭṭho"ti vutte taṃ pakkosāpetvā "ime mārehi, sammānaṃ lacchasī"ti āṇāpesuṃ. So "sādhū"ti sampaṭicchitvā te sabbepi māretvā sammānaṃ labhi. Atha naṃ "bhaddako ayaṃ puriso, nibaddhaṃ coraghātakameva etaṃ karissāmā"ti mantetvā tassa taṃ ṭhānantaraṃ datvāva sammānaṃ kariṃsu. So pacchimadisatopi uttaradisatopi ānīte pañcasate pañcasate

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

core ghātesiyeva. Evaṃ catūhi disāhi ānītāni dve sahassāni māretvā tato paṭṭhāya devasikaṃ ekaṃ dveti ānīte te manusse māretvā pañcapaṇṇāsa saṃvaccharāni coraghātakakammaṃ akāsi.

So mahallakakāle ekappahāreneva sīsaṃ chinditumṃ na sakkoti, dve tayo vāre paharanto manusse kilameti. Nāgarā cintayiṃsu – "aññopi coraghātako uppajjissati, ayaṃ ativiya manusse kilameti, kiṃ iminā"ti tassa taṃ ṭhānantaraṃ hariṃsu. So pubbe coraghātakakammaṃ karonto "ahatasāṭake nivāsetuṃ, navasappinā saṅkhataṃ khīrayāguṃ pivituṃ, sumanapupphāni pilandhituṃ, gandhe vilimpitu"nti imāni cattāri na labhi. So ṭhānā cāvitadivase "khīrayāguṃ me pacathā"ti vatvā ahatavatthasumanamālāvilepanāni gāhāpetvā nadiṃ gantvā nhatvā ahatavatthāni nivāsetvā mālā pilandhitvā gandhehi anulittagatto gehaṃ āgantvā nisīdi. Athassa navasappinā saṅkhataṃ khīrayāguṃ purato ṭhapetvā hatthadhovanodakaṃ āhariṃsu. Tasmiṃ khaṇe sāriputtatthero samāpattito vuṭṭhāya

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"kattha nu kho ajja mayā gantabba"nti attano bhikkhācāraṃ olokento tassa gehe khīrayāguṃ disvā "karissati nu kho me puriso saṅgaha"nti upadhārento "maṃ disvā mama saṅgahaṃ karissati, karitvā ca pana mahāsampattiṃ labhissati ayaṃ kulaputto"ti ñatvā cīvaraṃ pārupitvā pattaṃ ādāya tassa gehadvāre ṭhitameva attānaṃ dassesi.

So theraṃ disvā pasannacitto cintesi – "mayā ciraṃ coraghātakakammaṃ kataṃ, bahū manussā māritā, idāni me gehe khīrayāgu paṭiyattā, thero āgantvā mama gehadvāre ṭhito, idāni mayā ayyassa deyyadhammaṃ dātuṃ vaṭṭatī"ti purato ṭhapitayāguṃ apanetvā theraṃ upasaṅkamitvā vanditvā antogehe nisīdāpetvā patte khīrayāguṃ ākiritvā navasappiṃ āsiñcitvā theraṃ bījamāno aṭṭhāsi. Athassa ca dīgharattaṃ aladdhapubbatāya khīrayāguṃ pātuṃ balavaajjhāsayo ahosi. Thero tassa ajjhāsayaṃ ñatvā "tvaṃ, upāsaka, attano yāguṃ pivā"ti āha. So aññassa hatthe bījaniṃ datvā yāguṃ pivi. Thero bījamānaṃ purisaṃ "gaccha, upāsakameva bījāhī"ti āha. So bījiyamāno kucchipūraṃ yāguṃ pivitvā āgantvā theraṃ bījamāno

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ṭhatvā katāhārakiccassa therassa pattaṃ aggahesi. Thero tassa anumodanaṃ ārabhi. So attano cittaṃ therassa dhammadesanānugaṃ kātuṃ nāsakkhi. Thero sallakkhetvā, "upāsaka, kasmā cittaṃ desanānugaṃ kātuṃ na sakkosī"ti pucchi. "Bhante, mayā dīgharattaṃ kakkhaḷakammaṃ kataṃ, bahū manussā māritā, tamahaṃ attano kammaṃ anussaranto cittaṃ ayyassa desanānugaṃ kātuṃ nāsakkhi"nti. Thero "vañcessāmi na"nti cintetvā "kiṃ pana tvaṃ attano ruciyā akāsi, aññehi kāritosī"ti? "Rājā maṃ kāresi, bhante"ti. "Kiṃ nu kho te, upāsaka, evaṃ sante akusalaṃ hotī"ti? Mandadhātuko upāsako therenevaṃ vutte "natthi mayhaṃ akusala"nti saññī hutvā tena hi, "bhante, dhammaṃ kathethā"ti. So there anumodanaṃ karonte ekaggacitto hutvā dhammaṃ suṇanto sotāpattimaggassa orato anulomikaṃ khantiṃ nibbattesi. Theropi anumodanaṃ katvā pakkāmi.

Upāsakaṃ theraṃ anugantvā nivattamānaṃ ekā yakkhinī dhenuvesena āgantvā ure paharitvā māresi. So kālaṃ katvā tusitapure nibbatti. Bhikkhū

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dhammasabhāyaṃ kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ "coraghātako pañcapaṇṇāsa vassāni kakkhaḷakammaṃ katvā ajjeva tato mutto, ajjeva therassa bhikkhaṃ datvā ajjeva kālaṃ kato, kahaṃ nu kho nibbatto"ti. Satthā āgantvā "kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya sannisinnā"ti pucchitvā "imāya nāmā"ti vutte, "bhikkhave, tusitapure nibbatto"ti āha. "Kiṃ, bhante, vadetha, ettakaṃ kālaṃ ettake manusse ghātetvā tusitavimāne nibbatto"ti. "Āma, bhikkhave, mahanto tena kalyāṇamitto laddho, so sāriputtassa dhammadesanaṃ sutvā anulomañāṇaṃ nibbattetvā ito cuto tusitavimāne nibbatto"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

"Subhāsitaṃ suṇitvāna,
Nagare coraghātako;
Anulomakhantiṃ laddhāna,
Modatī tidivaṃ gato"ti.

"Bhante, anumodanakathā nāma na balavā, tena kataṃ akusalakammaṃ mahantaṃ, kathaṃ ettakena visesaṃ nibbattesī"ti. Satthā "kiṃ, bhikkhave, 'mayā desitadhammassa appaṃ vā bahuṃ vā'ti mā pamāṇaṃ gaṇhatha. Ekavācāpi hi

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

atthanissitā seyyāvā"ti vatvā anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

100. "Sahassamapi ce vācā,

Anatthapadasaṃhitā;

Ekaṃ atthapadaṃ seyyo,

Yaṃ sutvā upasammatī"ti.

Tattha sahassamapīti paricchedavacanaṃ, ekaṃ sahassaṃ dve sahassānīti evaṃ sahassena cepi paricchinnavācā honti, tā ca pana anatthapadasaṃhitā ākāsavaṇṇanāpabbatavaṇṇanāvanavaṇṇan ādīni pakāsakehi aniyyānadīpakehi anatthakehi padehi saṃhitā yāva bahukā hoti, tāva pāpikā evāti attho. Ekaṃ atthapadanti yaṃ pana "ayaṃ kāyo, ayaṃ kāyagatāsati, tisso vijjā anuppatto, kataṃ buddhassa sāsana"nti evarūpaṃ ekaṃ atthapadaṃ sutvā rāgādivūpasamena upasammati, taṃ atthasādhakaṃ nibbānappaṭisaṃyuttaṃ khandhadhātuāyatanaindriyabalabojjhaṅg asatipaṭṭhānaparidīpakaṃ ekampi padaṃ seyyoyevāti attho.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Tambadāṭhikacoraghātakavatthu paṭhamaṃ.

TỪ VỰNG:

Tambadāṭhikacoraghātakaṃ: người Đao Phủ có bộ râu màu đồng

Ekūnapañcasatā kira corā gāmaghātakādīni karontā jīvikaṃ kappesuṃ: Tương truyền, có bốn trăm chín mươi chín kẻ trộm cướp, chuyên cướp bóc trong các ngôi làng để làm kế sanh nhai

Nibbiddhapiṅgalo tambadāṭhiko: Với bộ râu màu đỏ, một màu đỏ thật gớm ghiếc

"Ahampi tumhehi saddhiṃ jīvissāmī": "Hãy cho tôi sống cùng với các bạn."

"Ayampi amhākaṃ santike vasituṃ icchatī": "Người này muốn sống chung cùng với chúng ta."

Naṃ corajeṭṭhako oloketvā "ayaṃ mātu thanaṃ chinditvā pitu vā galalohitaṃ nīharitvā khādanasamattho atikakkhaḷo"ti cintetvā: Tên cầm đầu bọn cướp sau khi quan sát anh ta thì tự nhủ rằng: "Tên này là người cực kỳ hung ác có thể chém vào ngực của người mẹ và có

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thể uống máu từ cổ họng của người cha sau khi được lấy ra."

"Natthetassa amhākaṃ santike vasanakicca"nti paṭikkhipi: Nên đã từ chối rằng "Không có việc người này sống cùng với chúng ta."

So evaṃ paṭikkhittopi āgantvā ekaṃ tasseva antevāsikaṃ upaṭṭhahanto ārādhesi: Anh ta mặc dầu đã bị từ chối như vậy, thế nhưng vẫn đi đến để phục vụ và hầu hạ cho một người khác và đã khiến cho người đó hài lòng

So taṃ ādāya corajeṭṭhakaṃ upasaṅkamitvā, "sāmi, bhaddako esa, amhākaṃ upakārako, saṅgaṇhatha na"nti yācitvā: Người đó bèn dẫn anh ta đến gần với tên cầm đầu của bọn cướp và khẩn khoản: "Này chủ nhân, đây là người mang lại điềm lành, là người giúp đỡ chúng ta, hãy thâu nhận lấy anh ta."

Corajeṭṭhakaṃ paṭicchāpesi: Đã được người cầm đầu của bọn cướp thâu nhận

Athekadivasaṃ nāgarā rājapurisehi saddhiṃ ekato hutvā te core gahetvā vinicchayamahāmaccānaṃ santikaṃ nayiṃsu: Thế rồi vào một ngày nọ, những người dân trong Kinh Thành đã hợp sức cùng với quân đội

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

của nhà Vua, họ bắt hết bọn cướp và đã được áp giải đến những vị quan đại thần để phán quyết.

Amaccā tesaṃ pharasunā sīsacchedaṃ āṇāpesuṃ: Những vị quan đại thần ra lệnh chặt cổ bọn chúng bằng những chiếc rìu

Tato "ko nu kho ime māressatī"ti pariyesantā: Nhưng đến khi tìm kiếm: "Ai sẽ giết những người này"

Te māretuṃ icchantaṃ kañci adisvā: Thì không có một ai dám giết bọn chúng cả

Corajeṭṭhakaṃ āhaṃsu – "tvaṃ ime māretvā jīvitañceva labhissasi sammānañca, mārehi ne": Đã nói với tên cầm đầu của bọn cướp rằng: "Nếu như ngươi giết hết những người này, ngươi sẽ được tha mạng sống và sẽ được trọng thưởng, hãy giết hết bọn chúng."

Sopi attānaṃ nissāya vasitattā te māretuṃ na icchi: Thế nhưng đối với người này, bởi vị họ đã từng sống và là nơi nương dựa của mình, nên không muốn giết chết đồng bọn

Etenūpāyena ekūnapañcasate pucchiṃsu, sabbepi na icchiṃsu: Và đã hỏi từng tên trong số bốn trăm chín mươi chín (499) tên đó, nhưng tất cả cũng đã đều không muốn.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sabbapacchā taṃ nibbiddhapiṅgalaṃ tambadāṭhikaṃ pucchiṃsu: Sau tất cả, họ đã hỏi đến người có bộ râu màu đồng, một màu đỏ thật gớm ghiếc

So "sādhū"ti sampaṭicchitvā te sabbepi māretvā jīvitañceva sammānañca labhi: Anh ta đã nhận lời bằng cách nói rằng: "Lành thay" và anh ta đã ra tay giết tất cả rồi được tha mạng sống và được trọng thưởng

Etenūpāyena nagarassa dakkhiṇatopi pañca corasatāni ānetvā amaccānaṃ dassetvā: Và cũng bằng chính phương thức đó, mọi người đã đưa đến năm trăm tên cướp ở phía nam của Kinh Thành, và giao nộp cho vị quan đại thần

Tehi tesampi sīsacchede āṇatte corajeṭṭhakaṃ ādiṃ katvā pucchantā kañci māretuṃ icchantaṃ adisvā: Và vị quan đại thần đã ra lệnh chặt đầu hết tất cả bọn chúng, họ cũng bắt đầu hỏi từ tên cầm đầu của bọn cướp nhưng không thấy bất kỳ người nào muốn giết

"Purimadivase eko puriso pañcasate core māresi, kahaṃ nu kho so": "Ngày trước có một người đã giết chết năm trăm tên cướp, bây giờ người đó đang ở đâu?"

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Asukaṭṭhāne amheti diṭṭho": "Tôi đã từng thấy anh ta ở chỗ như vầy, như vầy."

"Ime mārehi, sammānaṃ lacchasī"ti āṇāpesuṃ: Rồi ra lệnh rằng: "Ngươi hãy giết những người này, ngươi sẽ được trọng thưởng."

So "sādhū"ti sampaṭicchitvā te sabbepi māretvā sammānaṃ labhi: Anh ta đã nhận lời bằng cách nói rằng: "Lành thay", rồi sau khi đã giết hết tất cả anh ta đã nhận sự ban thưởng đó

Atha naṃ "bhaddako ayaṃ puriso, nibaddhaṃ coraghātakameva etaṃ karissāmā"ti: Thế rồi họ đã thảo luận với nhau rằng: "Người này là người mang lại điềm lành, mình sẽ cho người này thường xuyên làm người giết những kẻ trộm cướp."

Tassa taṃ ṭhānantaraṃ datvāva sammānaṃ kariṃsu: Rồi họ đã trao địa vị khác lạ đó cho anh ta và đã hết lòng tôn kính

So pacchimadisatopi uttaradisatopi ānīte pañcasate pañcasate core ghātesiyeva: Rồi anh ta lại giết đi lần lượt năm trăm tên cướp đã mang về từ hướng tây rồi lại hướng bắc

Evaṃ catūhi disāhi ānītāni dve sahassāni māretvā: Như vậy, anh ta đã giết chết hai ngàn tên cướp được mang về từ bốn phương

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tato paṭṭhāya devasikaṃ ekaṃ dveti ānīte te manusse māretvā: từ đó trở về sau, cứ mỗi ngày anh ta đã giết một hai người khi được mang đến

Pañcapaṇṇāsa saṃvaccharāni coraghātakakammaṃ akāsi: cứ như thế, anh ta đã làm nghề Đao Phủ suốt cả năm mươi lăm (55) năm

So mahallakakāle ekappahāreneva sīsaṃ chinditumṃ na sakkoti: Đến khi già cả, anh ta không thể chém đứt rời cái đầu với chỉ bằng một lần chém

Dve tayo vāre paharanto manusse kilameti : mà phải chém đến hai ba lần nên đã làm cho mọi người trở nên chán ngán

Nāgarā cintayiṃsu – "aññopi coraghātako uppajjissati, ayaṃ ativiya manusse kilameti, kiṃ iminā": Những người dân trong Kinh Thành suy nghĩ: "Tại sao lại là người này mà sẽ không đề xuất cho người khác làm đao phủ, người này làm cho mọi người chán ngán quá nhiều."

Tassa taṃ ṭhānantaraṃ hariṃsu: mọi người đã thu hồi lại sự bổ nhiệm đó đối với anh ta

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So pubbe coraghātakakammaṃ karonto "ahatasāṭake nivāsetuṃ, navasappinā saṅkhataṃ khīrayāguṃ pivituṃ, sumanapupphāni pilandhituṃ, gandhe vilimpitu"nti imāni cattāri na labhi: Trước đây, khi còn làm nghề đao phủ, anh ta chưa bao giờ được nhận lãnh bốn điều này: "được mặc y phục mới, được uống cháo với sữa tươi hay còn gọi là sữa chua mới, được trang điểm với hoa nhài và được thoa xức bằng những mùi hương"

So ṭhānā cāvitadivase "khīrayāguṃ me pacathā"ti vatvā: Thế là vào ngày anh ta bị thu hồi lại chức vụ đó, thì đã bảo với người nhà rằng: "Hãy nấu cho ta cháo với sữa tươi."

Ahatavatthasumanamālāvilepanāni gāhāpetvā nadiṃ gantvā nhatvā ahatavatthāni nivāsetvā mālā pilandhitvā gandhehi anulittagatto gehaṃ āgantvā nisīdi: Sau đó sai người mang theo y phục mới, tràng hoa nhài, cùng với những vật thoa xức, sau khi đi đến bờ sông, đã tắm rồi mặc y phục mới, trang điểm bằng những tràng hoa, rồi thoa khắp cơ thể bằng những loại hương thơm, sau đó đi trở về nhà và đã ngồi ở đó

Athassa navasappinā saṅkhataṃ khīrayāguṃ purato ṭhapetvā hatthadhovanodakaṃ āhariṃsu: Thế rồi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người nhà sau khi đặt trước mặt anh ta cháo được nấu với sữa tươi hay còn gọi là sữa chua mới, đã cho mang nước rửa tay đến

Tasmiṃ khaṇe sāriputtatthero samāpattito vuṭṭhāya: Cũng vào chính thời điểm đó, Trưởng Lão Sāriputta cũng vừa xuất khỏi sự an trú trong Thiền

"Kattha nu kho ajja mayā gantabba": "Hôm nay, ta nên đi đến nơi nào?"

Attano bhikkhācāraṃ olokento tassa gehe khīrayāguṃ disvā: Trong khi quán xét về hành trình đi khất thực của mình đã nhìn thấy cháo được nấu với sữa tươi bên trong ngôi nhà của anh ta

"Karissati nu kho me puriso saṅgaha"nti upadhārento: Ngài tự hỏi: "Người đàn ông này có hộ độ cho ta không?" tiếp tục quán xét

"Maṃ disvā mama saṅgahaṃ karissati, karitvā ca pana mahāsampattiṃ labhissati ayaṃ kulaputto"ti ñatvā: Thì biết được rằng: "Sau khi trông thấy ta, thì sẽ hộ độ cho ta và sau khi làm như vậy thì người thiện gia nam tử này sẽ thành tựu được nhiều lợi đắc to lớn."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Cīvaraṃ pārupitvā pattaṃ ādāya tassa gehadvāre ṭhitameva attānaṃ dassesi: Sau khi mặc y và cầm lấy bình bát đã đứng trước cửa nhà của anh ta và đã làm cho nhìn thấy mình

"Mayā ciraṃ coraghātakakammaṃ kataṃ, bahū manussā māritā, idāni me gehe khīrayāgu paṭiyattā, thero āgantvā mama gehadvāre ṭhito, idāni mayā ayyassa deyyadhammaṃ dātuṃ vaṭṭatī": "Đối với ta đã làm nghề Đao Phủ trong khoảng thời gian dài, cũng đã giết chết nhiều người, giờ đây trong nhà của ta có chuẩn bị món cháo nấu với sữa tươi thì Trưởng Lão lại đến và đã đứng trước của nhà, ta nên dâng cúng vật thực này đến cho Ngài Tôn Quý là thích hợp."

Purato ṭhapitayāguṃ apanetvā: Sau khi dời cháo đã được đặt trước mặt

Theraṃ upasaṅkamitvā vanditvā antogehe nisīdāpetvā patte khīrayāguṃ ākiritvā navasappiṃ āsiñcitvā theraṃ bījamāno aṭṭhāsi: Ta đã đến gần và đảnh lễ Trưởng Lão, sau đó thỉnh mời vào ngồi ở trong nhà, sau đó đã sớt phần cháo đã nấu cùng với sữa tươi vào trong Bình Bát, sau đó còn rưới lên thêm sữa chua còn mới, rồi đứng quạt cho Trưởng Lão

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Athassa ca dīgharattaṃ aladdhapubbatāya khīrayāguṃ pātuṃ balavaajjhāsayo ahosi: Thế nhưng, bởi vì trong một khoảng thời gian dài trước kia không thọ nhận và uống cháo nấu với sữa tươi như vậy nên anh ta đã trở nên thèm khát dữ dội

Thero tassa ajjhāsayaṃ ñatvā "tvaṃ, upāsaka, attano yāguṃ pivā"ti āha : Trưởng lão biết được sự thèm khát của anh ta nên đã nói rằng: "Này Cận Sự Nam, ông hãy uống cháo của mình."

So aññassa hatthe bījaniṃ datvā yāguṃ pivi: Anh ta đã trao cái quạt qua tay người khác và đã uống cháo

Thero bījamānaṃ purisaṃ "gaccha, upāsakameva bījāhī"ti āha: Trưởng Lão nói với người đang quạt cho mình rằng: "Hãy đi, và hãy quạt cho người Cận Sự Nam."

So bījiyamāno kucchipūraṃ yāguṃ pivitvā āgantvā theraṃ bījamāno ṭhatvā: Anh ta được quạt mát, nên sau khi uống cháo đến căng tràn cả bụng thì đã đứng và quạt lại cho Trưởng Lão

Katāhārakiccassa therassa pattaṃ aggahesi: Đến khi chấm dứt bữa thọ thực thì đã đón nhận lấy bình bát của Trưởng Lão

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So attano cittaṃ therassa dhammadesanānugaṃ kātuṃ nāsakkhi: Thế nhưng anh ta không thể nào để tâm của mình hướng về pháp thoại của Trưởng Lão

Thero sallakkhetvā, "upāsaka, kasmā cittaṃ desanānugaṃ kātuṃ na sakkosī"ti pucchi: Trưởng Lão sau khi quan sát đã hỏi rằng: "Này Cận Sự Nam! Tại sao không thể để tâm theo pháp thoại?"

"Bhante, mayā dīgharattaṃ kakkhaḷakammaṃ kataṃ, bahū manussā māritā, tamahaṃ attano kammaṃ anussaranto cittaṃ ayyassa desanānugaṃ kātuṃ nāsakkhi": "Bạch Ngài! Con đã làm nghề gớm ghiếc như vậy trong khoảng thời gian dài, đã giết hại rất nhiều người, chính vì thế trong khi con nhớ lại những hành động của mình, tâm tư không thể hướng về pháp thoại của Ngài Tôn Quý được."

Thero "vañcessāmi na"nti cintetvā: "Trưởng Lão suy nghĩ: "Ta sẽ đánh lừa người này."

"Kiṃ pana tvaṃ attano ruciyā akāsi, aññehi kāritosī": "Tại sao lại như vậy, ngươi đã làm vì sự yêu thích của mình hay người khác sai làm?"

"Rājā maṃ kāresi, bhante": "Bạch Ngài! Đức Vua đã bảo làm."

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Kiṃ nu kho te, upāsaka, evaṃ sante akusalaṃ hotī": "Này Cận Sự Nam! Nếu quả thật như vậy, thì hiện tại người đâu có sự Bất Thiện nào đâu?"

Mandadhātuko upāsako therenevaṃ vutte "natthi mayhaṃ akusala"nti saññī hutvā tena hi: Quả thật là như vậy, người Cận Sự Nam này bản chất vốn là người chậm chạp, nên sau khi nghe Trưởng Lão nói như thế thì cho rằng "Mình không có Bất Thiện gì cả!"

So there anumodanaṃ karonte ekaggacitto hutvā: Trong lúc Trưởng Lão phúc chúc, anh ta với sự nhất tâm

Dhammaṃ suṇanto sotāpattimaggassa orato anulomikaṃ khantiṃ nibbattesi: Lắng nghe giáo pháp đã phát khởi sự tùy thuận kham nhẫn đối với sự thỏa thích trong Tâm Đạo Tu Đà Hườn của anh ấy

Upāsakaṃ theraṃ anugantvā nivattamānaṃ: Sau khi đưa tiễn Trưởng Lão, trong lúc người Cận Sự Nam quay trở lại

Ekā yakkhinī dhenuvesena āgantvā ure paharitvā māresi: Một Nữ Dạ Xoa trong hình dáng của một con bò cái đã đi đến đập thẳng vào giữa ngực nên đã chết ngay lập tức

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Coraghātako pañcapaṇṇāsa vassāni kakkhaḷakammaṃ katvā ajjeva tato mutto, ajjeva therassa bhikkhaṃ datvā ajjeva kālaṃ kato, kahaṃ nu kho nibbatto": "Người Đao Phủ ấy, đã làm một nghề gớm ghiếc như vậy suốt cả năm mươi lăm năm, chính trong ngày hôm nay vừa thoát ra được, và cũng chính trong ngày hôm nay đã dâng vật thực đến cho Trưởng Lão, và cũng chính trong ngày hôm nay đã chết đi, không biết ông ta tái sanh về nơi nào?"

"Kiṃ, bhante, vadetha, ettakaṃ kālaṃ ettake manusse ghātetvā tusitavimāne nibbatto": "Bạch Ngài! Tại sao lại nói như vậy, sau khi giết chết rất nhiều người trong suốt một gian dài như vậy lại tái sanh về Thiên Cung Đâu Suất?"

"Āma, bhikkhave, mahanto tena kalyāṇamitto laddho, so sāriputtassa dhammadesanaṃ sutvā anulomañāṇaṃ nibbattetvā ito cuto tusitavimāne nibbatto": "Đúng rồi, này Chư Tỳ Khưu! Chính vì đã gặp được một Bậc Thiện Hữu Vĩ Đại, người ấy sau khi nghe pháp thoại của Sāriputta, đã khởi sanh lên Trí Thích Nghi sâu sắc (Tùy Thuận Trí) và sau khi chết đi tại nơi đó, đã sanh về Thiên Cung của Chư Thiên Đâu Suất."

Subhāsitaṃ suṇitvāna: Sau khi đã lắng nghe với Giáo Pháp đã khéo thuyết giảng

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Anulomakhantiṃ laddhāna: Đã nhận được Tùy Thuận Nhẫn

Modatī tidivaṃ gato: Được hoan hỷ khi đi về thiên giới

"Bhante, anumodanakathā nāma na balavā, tena kataṃ akusalakammaṃ mahantaṃ, kathaṃ ettakena visesaṃ nibbattesī": "Bạch Ngài! Những lời chúc phúc đó không uy lực như thế, người ấy đã làm quá nhiều những điều bất thiện, tại sao lại sanh khởi sự giác ngộ nhiều đến như vậy?"

Satthā "kiṃ, bhikkhave, 'mayā desitadhammassa appaṃ vā bahuṃ vā'ti mā pamāṇaṃ gaṇhatha. Ekavācāpi hi atthanissitā seyyāvā": Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Hãy nắm bắt và không nên ước lượng rằng 'Nhiều hay ít trong giáo pháp đã được ta thuyết giảng'. Quả thật như vậy, dù chỉ là một lời nhưng cuộc sống có ý nghĩa vẫn tốt hơn."

Sahassamapi ce vācā: Nếu như có nói với cả ngàn lời

Anatthapadasaṃhitā: Những từ ngữ không chứa đựng những ý nghĩa

Ekaṃ atthapadaṃ seyyo: Tốt hơn chỉ một từ có ý nghĩa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yaṃ sutvā upasammatī: Sau khi nghe từ đó được tịnh an lắng dịu

Paricchedavacanaṃ, ekaṃ sahassaṃ dve sahassānīti evaṃ sahassena cepi paricchinnavācā honti: Ước lượng của lời nói ra có thể là một ngàn hay hai ngàn, nhưng chỉ ước lượng với một ngàn như vậy mà thôi

Tā ca pana anatthapadasaṃhitā: Thế nhưng cả một ngàn lời nói đó lại là những từ ngữ không chứa đựng ý nghĩa gì

Ākāsavaṇṇanāpabbatavaṇṇanāvanavaṇṇanādīni: Như giải về hư không, giải về núi non hoặc giải về những cánh rừng chẳng hạn

Pakāsakehi aniyyānadīpakehi anatthakehi padehi saṃhitā yāva bahukā hoti, tāva pāpikā evāti attho: Với việc giải thích đó, với việc không phải là ngọn đèn để soi đường đi, thì cho dù nói nhiều đến bao nhiêu đi chăng nữa cũng chỉ chứa đựng những từ ngữ không mang đến những điều lợi ích, nghĩa là sẽ mang đến những điều xấu quấy mà thôi

"Ayaṃ kāyo, ayaṃ kāyagatāsati, tisso vijjā anuppatto, kataṃ buddhassa sāsana"nti evarūpaṃ ekaṃ atthapadaṃ sutvā: Sau khi nghe được một từ có ý nghĩa giống như vầy: "Người này có thân, người này đi đến sự

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

niệm thân, thành tựu Tam Minh, đã làm xong lời dạy của Đức Phật."

Rāgādivūpasamena upasammati: Làm cho lắng dịu chẳng hạn như với sự lắng dịu của các Dục Tham

Taṃ atthasādhakaṃ nibbānappaṭisaṃyuttaṃ: Minh chứng cho sự lợi ích đó chính là các mối liên hệ của Niết Bàn

Khandhadhātuāyatanaindriyabalabojjhaṅgasatipaṭṭhānaparidīp-akaṃ: Thông qua việc giải nghĩa Uẩn, Giới, Xứ, Quyền, Lực, Giác Chi và Niệm Xứ

Ekampi padaṃ seyyoyevāti attho: Nghĩa là tốt hơn hết thà chỉ một lời

DỊCH NGHĨA:

1. CÂU CHUYỆN VỀ NGƯỜI ĐAO PHỦ CÓ BỘ RÂU MÀU ĐỒNG.

"Nếu như nói, cả ngàn lời không dứt..." Pháp thoại này Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Veḷuvana và đề cập đến người Đao Phủ có bộ râu màu đồng.

Tương truyền, có bốn trăm chín mươi chín (499) kẻ trộm cướp, chuyên cướp bóc trong các ngôi làng để làm kế sanh nhai. Thế rồi có một người

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đàn ông, với bộ râu màu đồng, một màu đỏ thật gớm ghiếc đã đi đến gần bọn họ và nói rằng: "Hãy cho tôi sống cùng với các bạn." Thế rồi đã được mang đến tên cầm đầu của bọn cướp và nói rằng: "Người này muốn sống chung cùng với chúng ta." Tên cầm đầu bọn cướp sau khi quan sát anh ta thì tự nhủ rằng: "Tên này là người cực kỳ hung ác có thể chém vào ngực của người mẹ và có thể uống máu từ cổ họng của người cha sau khi được lấy ra." nên đã từ chối: "Không có việc người này sống cùng với chúng ta." Anh ta mặc dầu đã bị từ chối như vậy, thế nhưng vẫn đi đến để phục vụ và hầu hạ cho một người khác và đã khiến cho người đó hài lòng. Người đó bèn dẫn anh ta đến gần với tên cầm đầu của bọn cướp và khẩn khoản: "Này chủ nhân, đây là người mang lại điềm lành, là người giúp đỡ chúng ta, hãy thâu nhận lấy anh ta." Thế là đã được người cầm đầu của bọn cướp thâu nhận. Thế rồi vào một ngày nọ, những người dân trong Kinh Thành đã hợp sức cùng với quân đội của nhà Vua, họ bắt hết bọn cướp và đã được áp giải đến những vị quan đại thần để phán quyết. Những vị quan đại thần ra lệnh chặt cổ bọn chúng bằng những chiếc rìu. Nhưng đến khi tìm kiếm: "Ai sẽ giết những người này" thì không có một ai dám giết bọn chúng cả, thế nên mọi người đã nói với tên cầm đầu của bọn cướp rằng: "Nếu như ngươi giết hết những người này, ngươi sẽ được tha mạng sống và sẽ được trọng thưởng, hãy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

giết hết bọn chúng." Thế nhưng đối với người này, bởi vị họ đã từng sống và là nơi nương dựa của mình, nên không muốn giết chết đồng bọn. Và đã hỏi từng tên trong số bốn trăm chín mươi chín (499) tên đó, nhưng tất cả cũng đã đều không muốn. Sau tất cả, họ đã hỏi đến người có bộ râu màu đồng, một màu đỏ thật gớm ghiếc. Anh ta đã nhận lời bằng cách nói rằng: "Lành thay" và anh ta đã ra tay giết tất cả. Thế là đã được tha mạng sống và nhận được trọng thưởng. Và cũng bằng chính phương thức đó, mọi người đã đưa đến năm trăm tên cướp ở phía nam của Kinh Thành, và giao nộp cho vị quan đại thần, và vị quan đại thần đã ra lệnh chặt đầu hết tất cả bọn chúng, họ cũng bắt đầu hỏi từ tên cầm đầu của bọn cướp nhưng không thấy bất kỳ người nào muốn giết, thì đã hỏi rằng: "Ngày trước có một người đã giết chết năm trăm tên cướp, bây giờ người đó đang ở đâu?" sau khi được trả lời: "Tôi đã từng thấy anh ta ở chỗ như vầy, như vầy," liền cho gọi anh ta đến. Rồi ra lệnh rằng: "Ngươi hãy giết những người này, ngươi sẽ được trọng thưởng." Anh ta đã nhận lời bằng cách nói rằng: "Lành thay", rồi sau khi đã giết hết tất cả, anh ta đã nhận sự ban thưởng đó. Thế rồi họ đã thảo luận với nhau: "Người này là người mang lại điềm lành, mình sẽ cho người này thường xuyên làm người giết những kẻ trộm cướp," rồi họ đã trao địa vị khác lạ đó cho anh ta và đã hết lòng tôn kính. Rồi anh ta lại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

giết đi lần lượt năm trăm tên cướp đã mang về từ hướng tây rồi lại hướng bắc. Như vậy, anh ta đã giết chết hai ngàn tên cướp được mang về từ bốn phương, từ đó trở về sau, cứ mỗi ngày anh ta đã giết một hai người khi được mang đến, cứ như thế, anh ta đã làm nghề Đao Phủ suốt cả năm mươi lăm (55) năm.

Đến khi già cả, anh ta không thể chém đứt rời cái đầu với chỉ bằng một lần chém mà phải chém đến hai ba lần nên đã làm cho mọi người trở nên chán ngán. Những người dân trong Kinh Thành suy nghĩ: "Tại sao lại là người này mà sẽ không đề xuất cho người khác làm đao phủ, người này làm cho mọi người chán ngán quá nhiều." thế là mọi người đã thu hồi lại sự bổ nhiệm đó. Trước đây, khi còn làm nghề đao phủ, anh ta chưa bao giờ được nhận lãnh bốn điều này: "được mặc y phục mới, được uống cháo với sữa tươi hay còn gọi là sữa chua mới, được trang điểm với hoa nhài và được thoa xức bằng những mùi hương". Thế là vào ngày anh ta bị thu hồi lại chức vụ đó, thì đã bảo với người nhà rằng: "Hãy nấu cho ta cháo với sữa tươi." Sau đó sai người mang theo y phục mới, tràng hoa nhài, cùng với những vật thoa xức, sau khi đi đến bờ sông, đã tắm rồi mặc y phục mới, trang điểm bằng những tràng hoa, rồi thoa khắp cơ thể bằng những loại hương thơm, sau đó đi trở về nhà và đã ngồi ở đó. Thế rồi người nhà sau khi đặt trước mặt anh ta cháo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

được nấu với sữa tươi hay còn gọi là sữa chua mới, đã cho mang nước rửa tay đến. Cũng vào chính thời điểm đó, Trưởng Lão Sāriputta cũng vừa xuất khỏi sự an trú trong Thiền, Ngài tự nhủ: "Hôm nay, ta nên đi đến nơi nào?" trong khi quán xét về hành trình đi khất thực của mình, đã nhìn thấy cháo được nấu với sữa tươi bên trong ngôi nhà của anh ta, Ngài tự hỏi: "Người đàn ông này có hộ độ cho ta không?" tiếp tục quán xét thì biết được rằng: "Sau khi trông thấy ta, thì sẽ hộ độ cho ta và sau khi làm như vậy thì người thiện gia nam tử này sẽ thành tựu được nhiều lợi đắc to lớn." thế là sau khi mặc y và cầm lấy bình bát đã đứng trước cửa nhà của anh ta và đã làm cho nhìn thấy mình.

Anh ta sau khi trông thấy Trưởng Lão, tâm trở nên Tịnh Tín và suy nghĩ rằng: "Đối với ta đã làm nghề Đao Phủ trong khoản thời gian dài, cũng đã giết chết nhiều người, giờ đây trong nhà của ta có chuẩn bị món cháo nấu với sữa tươi thì Trưởng Lão lại đến và đã đứng trước của nhà, ta nên dâng cúng vật thực này đến cho Ngài Tôn Quý là thích hợp." thế là sau khi dời cháo đã được đặt trước mặt, anh ta đã đến gần và đảnh lễ Trưởng Lão, sau đó thỉnh mời vào ngồi ở trong nhà, sau đó đã sớt phần cháo đã nấu cùng với sữa tươi vào trong Bình Bát, sau đó còn rưới lên thêm sữa chua còn mới, rồi đứng quạt cho Trưởng Lão. Thế nhưng, bởi vì trong một khoản

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thời gian dài trước kia không thọ nhận và uống cháo nấu với sữa tươi như vậy nên anh ta đã trở nên thèm khát dữ dội. Trưởng lão biết được sự thèm khát của anh ta nên đã nói rằng: "Này Cận Sự Nam, ông hãy uống cháo của mình mình." Anh ta đã trao cái quạt qua tay người khác và đã uống cháo. Trưởng Lão nói với người đang quạt cho mình rằng: "Hãy đi, và hãy quạt cho người Cận Sự Nam." Anh ta được quạt mát, nên sau khi uống cháo đến căng tràn cả bụng thì đã đứng và quạt lại cho Trưởng Lão, đến khi chấm dứt bữa thọ thực thì đã đón nhận lấy bình bát của Trưởng Lão. Và Trưởng Lão đã bắt đầu chúc phúc đến cho anh ấy. Thế nhưng anh ta không thể nào để tâm của mình hướng về pháp thoại của Trưởng Lão. Trưởng Lão sau khi quan sát đã hỏi rằng: "Này Cận Sự Nam! Tại sao không thể để tâm theo pháp thoại?" "Bạch Ngài! Con đã làm nghề gớm ghiếc như vậy trong khoản thời gian dài, đã giết hại rất nhiều người, chính vì thế trong khi con nhớ lại những hành động của mình, tâm tư không thể hướng về pháp thoại của Ngài Tôn Quý được." "Trưởng Lão suy nghĩ: "Ta sẽ đánh lừa người này." Bèn hỏi rằng: "Tại sao lại như vậy, ngươi đã làm vì sự yêu thích của mình hay người khác sai làm?" "Bạch Ngài! Đức Vua đã bảo làm." "Này Cận Sự Nam! Nếu quả thật như vậy, thì hiện tại người đâu có sự Bất Thiện nào đâu?" Quả thật là như vậy, người Cận Sự Nam này bản chất vốn là người chậm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chạp, nên sau khi nghe Trưởng Lão nói như thế thì cho rằng "Mình không có Bất Thiện gì cả!" nên bèn nói rằng: "Bạch Ngài! Xin Ngài hãy nói Pháp!" Thế là trong lúc Trưởng Lão phúc chúc, anh ta với sự nhất tâm lắng nghe giáo pháp đã phát khởi sự tùy thuận kham nhẫn đối với sự thỏa thích trong Tâm Đạo Tu Đà Hườn của anh ấy. Sau khi Trưởng Lão chúc phúc xong, cũng đã rời đi.

Sau khi đưa tiễn Trưởng Lão, trong lúc người Cận Sự Nam quay trở lại, thì một Nữ Dạ Xoa trong hình dáng của một con bò cái đã đi đến đập thẳng vào giữa ngực nên đã chết ngay lập tức. Sau khi anh ta chết đi đã được tái sanh vào Kinh Thành của Chư Thiên Đâu Suất. Tại Thính Pháp Đường, Chư Tỳ Khưu đã khởi sanh câu chuyện như sau: "Người Đao Phủ ấy, đã làm một nghề gớm ghiếc như vậy suốt cả năm mươi lăm năm, chính trong ngày hôm nay vừa thoát ra được, và cũng chính trong ngày hôm nay đã dâng vật thực đến cho Trưởng Lão, và cũng chính trong ngày hôm nay đã chết đi, không biết ông ta tái sanh về nơi nào?" Bậc Đạo Sư đi đến và hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Trong lúc ngồi tại nơi đây, các ngươi đang thảo luận chuyện gì?" thì được trả lời rằng: "Bạch Ngài chuyện như vầy, như vầy..." Ngài đã nói rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Người ấy đã được tái sanh về Kinh Thành của Chư Thiên Đâu Suất." "Bạch Ngài! Tại sao lại nói như vậy, sau

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khi giết chết rất nhiều người trong suốt một gian dài như vậy, lại tái sanh về Thiên Cung Đâu Suất?" "Đúng rồi, này Chư Tỳ Khưu! Chính vì đã gặp được một Bậc Thiện Hữu Vĩ Đại, người ấy sau khi nghe pháp thoại của Sāriputta, đã khởi sanh lên Trí Thích Nghi sâu sắc (Tùy Thuận Trí) và sau khi chết đi tại nơi đó, đã sanh về Thiên Cung của Chư Thiên Đâu Suất." nói xong Ngài nói lên kệ ngôn này: "

"Subhāsitaṃ suṇitvāna,
Nagare coraghātako;
Anulomakhantiṃ laddhāna,
Modatī tidivaṃ gato"

"Sau khi đã, lắng nghe Pháp khéo giảng,
Đao Phủ kia, ngay ở giữa Kinh Thành.
Đã nhận được Tùy Thuận Nhẫn thật nhanh,
Được hoan hỷ khi đi về Thiên Giới."

"Bạch Ngài! Những lời chúc phúc đó không uy lực như thế, người ấy đã làm quá nhiều những điều bất thiện, tại sao lại sanh khởi sự giác ngộ nhiều đến như vậy?" Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Hãy nắm bắt và không nên ước lượng rằng 'Nhiều hay ít trong giáo pháp đã được ta thuyết giảng'. Quả thật như vậy, dù chỉ là một lời, nhưng cuộc sống có ý nghĩa vẫn tốt hơn." Sau khi nói xong, Ngài đã tổng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hợp các sự kiện và trong khi thuyết pháp Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

100. "Sahassamapi ce vācā,
Anatthapadasaṃhitā;
Ekaṃ atthapadaṃ seyyo,
Yaṃ sutvā upasammatī"ti.

100. "Nếu như nói, một ngàn lời không dứt
Toàn những câu không ý nghĩa mơ hồ.
Chỉ một từ có ý nghĩa tốt hơn,
Khi nghe dứt được tịnh an vắng lặng."

Ở đây, gọi là **"Dẫu có một ngàn"** tức là ước lượng của lời nói ra có thể là một ngàn hay hai ngàn, nhưng chỉ ước lượng với một ngàn như vậy mà thôi, thế nhưng cả một ngàn lời nói đó lại là **những từ ngữ không chứa đựng ý nghĩa gì** như giải về hư không, giải về núi non hoặc giải về những cánh rừng chẳng hạn với việc giải thích đó, với việc không phải là ngọn đường để soi đường đi, thì cho dù nói nhiều đến bao nhiêu đi chăng nữa cũng chỉ chứa đựng những từ ngữ không mang đến những điều lợi ích, nghĩa là sẽ mang đến những điều xấu quấy mà thôi. Gọi là **"Chỉ một từ hữu ích"** đó chính là sau khi nghe được một từ có ý nghĩa giống như vầy: "Người này có thân, người này đi đến sự niệm thân, thành

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tựu Tam Minh, đã làm xong lời dạy của Đức Phật." thì làm cho lắng dịu chẳng hạn như với sự lắng dịu của các Dục Tham, minh chứng cho sự lợi ích đó chính là các mối liên hệ của Niết Bàn thông qua việc giải nghĩa Uẩn, Giới, Xứ, Quyền, Lực, Giác Chi và Niệm Xứ, nghĩa là tốt hơn hết thà chỉ một lời.

Chấm dứt Pháp thoại, nhiều người chứng đắc được Đạo Quả như Quả Vị Tu Đà Hườn chẳng hạn.

CÂU CHUYỆN THỨ NHẤT
VỀ ĐẠO PHỦ CÓ BỘ RÂU MÀU ĐỒNG.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

2. Bāhiyadārucīriyattheravatthu

Sahassamapi ce gāthāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto dārucīriyattheraṃ ārabbha kathesi.

Ekasmiñhi kāle bahū manussā nāvāya mahāsamuddaṃ pakkhanditvā antomahāsamudde bhinnāya nāvāya macchakacchapabhakkhā ahesuṃ. Ekovettha ekaṃ phalakaṃ gahetvā vāyamanto suppārakapaṭṭanatīraṃ okkami, tassa nivāsanapārupanaṃ natthi. So aññaṃ kiñci apassanto sukkhakaṭṭhadaṇḍake vākehi paliveṭhetvā nivāsanapārupanaṃ katvā devakulato kapālaṃ gahetvā suppārakapaṭṭanaṃ agamāsi, manussā taṃ disvā yāgubhattādīni datvā "ayaṃ eko arahā"ti sambhāvesuṃ. So vatthesu upanītesu "sacāhaṃ nivāsessāmi vā pārupissāmi vā, lābhasakkāro me parihāyissatī"ti tāni vatthāni paṭikkhipitvā dārucīrāneva paridahi. Athassa bahūhi "arahā arahā"ti vuccamānassa evaṃ cetaso parivitakko udapādi "ye kho keci loke arahanto vā arahattamaggaṃ vā samāpannā, ahaṃ tesaṃ aññataro"ti. Athassa purāṇasālohitā devatā evaṃ cintesi.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Purāṇasālohitāti pubbe ekato katasamaṇadhammā. Pubbe kira kassapadasabalassa sāsane osakkamāne sāmaṇerādīnaṃ vippakāraṃ disvā satta bhikkhū saṃvegappattā "yāva sāsanassa antaradhānaṃ na hoti, tāva attano patiṭṭhaṃ karissāmā"ti suvaṇṇacetiyaṃ vanditvā araññaṃ paviṭṭhā ekaṃ pabbataṃ disvā "jīvite sālayā nivattantu. Nirālayā imaṃ pabbataṃ abhiruhantū"ti vatvā nisseṇiṃ bandhitvā sabbepi taṃ abhiruyha nisseṇiṃ pātetvā samaṇadhammaṃ kariṃsu. Tesu saṅghatthero ekarattātikkameneva arahattaṃ pāpuṇi. So anotattadahe nāgalatādantakaṭṭhaṃ khāditvā uttarakuruto piṇḍapātaṃ āharitvā te bhikkhū āha – "āvuso, imaṃ dantakaṭṭhaṃ khāditvā mukhaṃ dhovitvā imaṃ piṇḍapātaṃ paribhuñjathā"ti. Kiṃ pana, bhante, amhehi evaṃ katikā katā "yo paṭhamaṃ arahattaṃ pāpuṇāti, tenābhataṃ piṇḍapātaṃ avasesā paribhuñjissantī"ti? "No hetaṃ, āvuso"ti. "Tena hi sace mayampi tumhe viya visesaṃ nibbattessāma, sayaṃ āharitvā paribhuñjissāmā"ti na icchiṃsu. Dutiyadivase dutiyatthero anāgāmiphalaṃ pāpuṇi. Sopi tatheva piṇḍapātaṃ āharitvā

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

itare nimantesi. Te evamāhaṃsu – "kiṃ pana, bhante, amhehi evaṃ katikā katā 'mahātherena ābhataṃ piṇḍapātaṃ abhuñjitvā anutherena ābhataṃ bhuñjissāmā'"ti? "No hetaṃ, āvuso"ti. "Evaṃ sante tumhe viya mayampi visesaṃ nibbattetvā attano purisakārena bhuñjituṃ sakkontā bhuñjissāmā"ti na icchiṃsu. Tesu arahattaṃ patto bhikkhu parinibbāyi, anāgāmī brahmaloke nibbatti. Itare pañca therā visesaṃ nibbattetuṃ asakkontā sussitvā sattame divase kālaṃ katvā devaloke nibbattitvā imasmiṃ buddhuppāde tato cavitvā tattha tattha kulagharesu nibbattiṃsu. Tesu eko pukkusāti rājā (ma. ni. 3.342) ahosi, eko kumārakassapo (ma. ni. 1.249), eko dārucīriyo (udā. 10), eko dabbo mallaputto (pārā. 380; udā. 79) eko sabhiyo paribbājakoti (su. ni. sabhiyasuttaṃ). Tattha yo brahmaloke nibbatto bhikkhu taṃ sandhāyetaṃ vuttaṃ "purāṇasālohitā devatā"ti.

Tassa hi brahmuno etadahosi – "ayaṃ mayā saddhiṃ nisseṇiṃ bandhitvā pabbataṃ abhiruhitvā samaṇadhammaṃ akāsi, idāni imaṃ laddhiṃ gahetvā

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vicaranto vinasseyya, saṃvejessāmi na"nti. Atha naṃ upasaṅkamitvā evamāha – "neva kho tvaṃ, bāhiya, arahā, napi arahattamaggaṃ vā samāpanno, sāpi te paṭipadā natthi, yāya tvaṃ arahā vā assa arahattamaggaṃ vā samāpanno"ti. Bāhiyo ākāse ṭhatvā kathentaṃ mahābrahmānaṃ oloketvā cintesi – "aho bhāriyaṃ kammaṃ kataṃ, ahaṃ 'arahantomhī'ti cintesiṃ, ayañca maṃ 'na tvaṃ arahā, napi arahattamaggaṃ vā samāpannosī'ti vadati, atthi nu kho loke aññho arahā"ti. Atha naṃ pucchi – "atthi nu kho etarahi devate loke arahā vā arahattamaggaṃ vā samāpanno"ti. Athassa devatā ācikkhi – "atthi, bāhiya, uttaresu janapadesu sāvatthi nāma nagaraṃ, tattha so bhagavā etarahi viharati arahaṃ sammāsambuddho. So hi, bāhiya, bhagavā arahā ceva arahattatthāya ca dhammaṃ desetī"ti.

Bāhiyo rattibhāge devatāya kathaṃ sutvā saṃviggamānaso taṃ khaṇaṃyeva suppārakā nikkhamitvā ekarattivāsena sāvatthiṃ agamāsi, sabbaṃ vīsayojanasatikaṃ maggaṃ ekarattivāseneva agamāsi. Gacchanto ca pana devatānubhāvena gato. "Buddhānubhāvenā"tipi vadantiyeva.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tasmiṃ pana khaṇe satthā sāvatthiṃ piṇḍāya paviṭṭho hoti. So bhuttapātarāse kāyaālasiyavimocanatthaṃ abbhokāse caṅkamante sambahule bhikkhū "kahaṃ etarahi satthā"ti pucchi. Bhikkhū "bhagavā sāvatthiṃ piṇḍāya paviṭṭho"ti vatvā taṃ pucchiṃsu – "tvaṃ pana kuto āgatosī"ti? "Suppārakā āgatomhī"ti. "Kadā nikkhantosī"ti? "Hiyyo sāyaṃ nikkhantomhī"ti. "Dūratosi āgato, nisīda, tava pāde dhovitvā telena makkhetvā thokaṃ vissamāhi, āgatakāle satthāraṃ dakkhissasī"ti. "Ahaṃ, bhante, satthu vā attano vā jīvitantarāyaṃ na jānāmi, ekarattenevamhi katthaci aṭṭhatvā anisīditvā vīsayojanasatikaṃ maggaṃ āgato, satthāraṃ passitvāva vissamissāmī"ti. So evaṃ vatvā taramānarūpo sāvatthiṃ pavisitvā bhagavantaṃ anopamāya buddhasiriyā piṇḍāya carantaṃ disvā "cirassaṃ vata me gotamo sammāsambuddho diṭṭho"ti diṭṭhaṭṭhānato paṭṭhāya onatasarīro gantvā antaravīthiyameva pañcapatiṭṭhitena vanditvā gopphakesu daḷhaṃ gahetvā evamāha – "desetu me, bhante, bhagavā dhammaṃ, desetu sugato dhammaṃ, yaṃ mamassa dīgharattaṃ hitāya sukhāyā"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atha naṃ satthā "akālo kho tāva, bāhiya, antaragharaṃ paviṭṭhamhā piṇḍāyā"ti paṭikkhipi.

Taṃ sutvā bāhiyo, bhante, saṃsāre saṃsarantena kabaḷīkārāhāro na aladdhapubbo, tumhākaṃ vā mayhaṃ vā jīvitantarāyaṃ na jānāmi, desetu me dhammanti. Satthā dutiyampi paṭikkhipiyeva. Evaṃ kirassa ahosi – "imassa maṃ diṭṭhakālato paṭṭhāya sakalasarīraṃ pītiyā nirantaraṃ ajjhotthaṭaṃ hoti, balavapītivego dhammaṃ sutvāpi na sakkhissati paṭivijjhituṃ, majjhattupekkhāya tāva tiṭṭhatu, ekaratteneva vīsayojanasatikaṃ maggaṃ āgatattā darathopissa balavā, sopi tāva paṭippassambhatū"ti. Tasmā dvikkhattuṃ paṭikkhipitvā tatiyaṃ yācito antaravīthiyaṃ ṭhitova "tasmātiha te, bāhiya, evaṃ sikkhitabbaṃ 'diṭṭhe diṭṭhamattaṃ bhavissatī'"tiādinā (udā. 10) nayena dhammaṃ desesi. So satthu dhammaṃ suṇantoyeva sabbāsave khepetvā saha paṭisambhidāhi arahattaṃ pāpuṇi. Tāvadeva ca pana bhagavantaṃ pabbajjaṃ yāci, "paripuṇṇaṃ te pattacīvara"nti puṭṭho "na paripuṇṇa"nti

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

āha. Atha naṃ satthā "tena hi pattacīvaraṃ pariyesāhī"ti vatvā pakkāmi.

"So kira vīsati vassasahassāni samaṇadhammaṃ karonto 'bhikkhunā nāma attanā paccaye labhitvā aññaṃ anoloketvā sayameva paribhuñjituṃ vaṭṭatī'ti ekabhikkhussāpi pattena vā cīvarena vā saṅgahaṃ na akāsi, tenassa iddhimayapattacīvaraṃ na upajjissatī"ti ñatvā ehibhikkhubhāvena pabbajjaṃ na adāsi. Tampi pattacīvaraṃ pariyesamānameva ekā yakkhinī dhenurūpena āgantvā uramhi paharitvā jīvitakkhayaṃ pāpesi. Satthā piṇḍāya caritvā katabhattakicco sambahulehi bhikkhūhi saddhiṃ nikkhanto bāhiyassa sarīraṃ saṅkāraṭṭhāne patitaṃ disvā bhikkhū āṇāpesi, "bhikkhave, ekasmiṃ gehadvāre ṭhatvā mañcakaṃ āharāpetvā imaṃ sarīraṃ nagarato nīharitvā jhāpetvā thūpaṃ karothā"ti. Bhikkhū tathā kariṃsu, katvā ca pana vihāraṃ gantvā satthāraṃ upasaṅkamitvā attanā katakiccaṃ ārocetvā tassa abhisamparāyaṃ pucchiṃsu. Atha nesaṃ bhagavā tassa parinibbutabhāvaṃ ācikkhitvā "etadaggaṃ, bhikkhave, mama sāvakānaṃ bhikkhūnaṃ khippābhiññānaṃ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

yadidaṃ bāhiyo dārucīriyo"ti (a. ni. 1.216) etadagge ṭhapesi. Atha naṃ bhikkhū pucchiṃsu – "bhante, tumhe 'bāhiyo arahattaṃ patto'ti vadetha, kadā so arahattaṃ patto"ti? "Mama dhammaṃ sutakāle, bhikkhave"ti. "Kadā panassa, bhante, tumhehi dhammo kathito"ti? "Piṇḍāya carantena antaravīthiyaṃ ṭhatvā"ti. "Appamattako hi, bhante, tumhehi antaravīthiyaṃ ṭhatvā kathitadhammo kathaṃ so tāvattakena visesaṃ nibbattesī"ti, atha ne satthā "kiṃ, bhikkhave, mama dhammaṃ 'appaṃ vā bahuṃ vā'ti mā pamāṇaṃ gaṇhatha. Anekānipi hi gāthāsahassāni anatthanissitāni na seyyo, atthanissitaṃ pana ekampi gāthāpadaṃ seyyo"ti vatvā anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

101."Sahassamapi ce gāthā,
Anatthapadasaṃhitā;
Ekaṃ gāthāpadaṃ seyyo,
Yaṃ sutvā upasammatī"ti.

Tattha ekaṃ gāthāpadaṃ seyyoti "appamādo amatapadaṃ...pe... yathā mayā"ti (dha. pa. 21) evarūpā ekā gāthāpi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

seyyoti attho. Sesaṃ purimanayeneva veditabbaṃ.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Bāhiyadārucīriyattheravatthu dutiyaṃ.

TỪ VỰNG:

Dārucīriyattheraṃ: Trưởng Lão đắp y bằng vỏ cây

Ekasmiñhi kāle bahū manussā nāvāya mahāsamuddaṃ pakkhanditvā: Vào một thuở nọ, nhiều người đã vượt đại đương bằng những con thuyền

Antomahāsamudde bhinnāya nāvāya macchakacchapabhakkhā ahesuṃ: Khi ở giữa đại dương mênh mông ấy, thuyền đã bị đánh vỡ, đã làm mồi cho cá và rùa

Ekovettha ekaṃ phalakaṃ gahetvā vāyamanto suppārakapaṭṭanatīraṃ okkami: Một người trong số đó, đã bám vào được một tấm ván cùng với sự cố gắng đã trôi dạt về đến thương cảng Suppāraka

Tassa nivāsanapārupanaṃ natthi: Y phục trên người của anh ta cũng không còn nữa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So aññaṃ kiñci apassanto sukkhakaṭṭhadaṇḍake vākehi paliveṭhetvā nivāsanapārupanaṃ katvā: Anh ta không nhìn thấy bất cứ thứ gì, nên đã bện những thớ cây từ những cành cây hay những khúc gỗ đã khô để làm y phục

Devakulato kapālaṃ gahetvā: Sau đó thì nhặt được một cái bát từ một gia đình vương quyền

Suppārakapaṭṭanaṃ agamāsi: đã đi đến thương cảng Suppāraka

Manussā taṃ disvā yāgubhattādīni datvā: Mọi người sau khi nhìn thấy anh ta, đã dâng cúng những thực phẩm như cháo chẳng hạn

"Ayaṃ eko arahā"ti sambhāvesuṃ: Rồi đã tôn kính và nói với nhau rằng: "Người này là một vị A La Hán."

So vatthesu upanītesu "sacāhaṃ nivāsessāmi vā pārupissāmi vā, lābhasakkāro me parihāyissatī": Đối với việc được biếu tặng những bộ y phục thì anh ta nghĩ rằng: "Nếu như ta mặc hay choàng lên, thì những lợi đắc và sự kính trọng đến ta sẽ mất đi."

Tāni vatthāni paṭikkhipitvā dārucīrāneva paridahi: Nên sau khi từ chối đối với những y phục đó chỉ mặc y phục vỏ cây mà thôi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Athassa bahūhi "arahā arahā"ti vuccamānassa evaṃ cetaso parivitakko udapādi: Đối với việc được nhiều người nhắc đến rằng: "Vị A La Hán, Vị A La Hán" nên vị ấy đã phát sanh sự suy nghĩ trong tâm như vầy

"Ye kho keci loke arahanto vā arahattamaggaṃ vā samāpannā, ahaṃ tesaṃ aññataro": "Đối với bất kỳ những ai trong thế gian này được gọi là Vị A La Hán cho dù là đã chứng đạt hay đang chứng đắc A La Hán Đạo, thì chính là ta trong số những vị đó."

Athassa purāṇasālohitā devatā evaṃ cintesi: Một vị Chư Thiên, vốn thường đồng hành trong quá khứ đã nghĩ ngợi như vầy đối với anh ta

Pubbe ekato katasamaṇadhammā: Trong quá khứ đã cùng nhau thực hành sa môn pháp

Pubbe kira kassapadasabalassa sāsane osakkamāne: Tương truyền, trong quá khứ trong lúc giáo pháp của Đấng Thập Lực Kassapa dần lụn tắt

Sāmaṇerādīnaṃ vippakāraṃ disvā satta bhikkhū saṃvegappattā: Có bảy vị Tỳ Khưu sau khi nhìn thấy những sự biến đổi như đối với những vị Sa Di chẳng hạn, đã khởi sanh sự kinh cảm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Yāva sāsanassa antaradhānaṃ na hoti, tāva attano patiṭṭhaṃ karissāmā": "Cho đến khi nào đối với giáo pháp chưa bị hoại vong, thì cho đến lúc đó tự mình vẫn sẽ còn được nâng đỡ."

Suvaṇṇacetiyaṃ vanditvā araññaṃ paviṭṭhā ekaṃ pabbataṃ disvā "jīvite sālayā nivattantu. Nirālayā imaṃ pabbataṃ abhiruhantū": Sau khi đảnh lễ Bảo Tháp bằng vàng đã đi vào trong một khu rừng, và đã nhìn thấy một ngọn núi và đã nói với nhau rằng: "Hãy quay trở lại nếu như còn quyến luyến lấy sinh mạng. Nếu như không còn luyến tiếc gì thì hãy leo lên ngọn núi này."

Nisseṇiṃ bandhitvā sabbepi taṃ abhiruyha nisseṇiṃ pātetvā samaṇadhammaṃ kariṃsu: Sau khi làm một chiếc thang, tất cả đã leo lên ngọn núi đó, rồi sau đó đã vất chiếc thang đó đi, và đã thực hành Sa Môn Pháp

Tesu saṅghatthero ekarattātikkameneva arahattaṃ pāpuṇi: Trong số những vị đó, thì vị Trưởng Lão lớn nhất trong nhóm chỉ trải qua một đêm đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán

So anotattadahe nāgalatādantakaṭṭhaṃ khāditvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

uttarakuruto piṇḍapātaṃ āharitvā: Vị ấy sau khi nhai cây chà răng bằng thân của một cây dây leo tại bờ hồ Anotatta, rồi đã mang về những đồ ăn khất thực từ Xứ Bắc Cưu Lưu Châu

"Āvuso, imaṃ dantakaṭṭhaṃ khāditvā mukhaṃ dhovitvā imaṃ piṇḍapātaṃ paribhuñjathā": "Này các Hiền Giả! Sau khi nhai cây chà răng này và rửa mặt hãy thọ dụng những đồ ăn khất thực này."

"Kiṃ pana, bhante, amhehi evaṃ katikā katā yo paṭhamaṃ arahattaṃ pāpuṇāti, tenābhataṃ piṇḍapātaṃ avasesā paribhuñjissantī": "Bạch Ngài! Thế nhưng trong chúng ta đã có sự thỏa thuận 'Người nào chứng đắc A La Hán trước tiên, thì những người còn lại sẽ thọ dụng những đồ ăn khất thực do vị ấy mang lại' không?"

"No hetaṃ, āvuso": "Quả thật điều này không có, này chư hiền."

"Tena hi sace mayampi tumhe viya visesaṃ nibbattessāma, sayaṃ āharitvā paribhuñjissāmā"ti na icchiṃsu: Những vị này không mong muốn như vậy, nên đã nói rằng: "Nếu quả thật là như vậy thì chúng tôi cần phải chứng đắc được sự Giác Ngộ giống như Ngài, và sẽ thọ dụng vật thực tự mình mang về."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dutiyadivase dutiyatthero anāgāmiphalaṃ pāpuṇi: Đến ngày thứ hai, thì vị Trưởng Lão thứ hai chứng đắc được Quả Vị A Na Hàm

Sopi tatheva piṇḍapātaṃ āharitvā itare nimantesi: Vị này cũng đã mang những đồ ăn khất thực về tại nơi đó và cũng đã thỉnh mời những vị khác

"Kiṃ pana, bhante, amhehi evaṃ katikā katā 'mahātherena ābhataṃ piṇḍapātaṃ abhuñjitvā anutherena ābhataṃ bhuñjissāmā'": "Bạch Ngài! Thế nhưng trong chúng ta đã có sự thỏa thuận 'Chúng ta sẽ không thọ dụng những đồ ăn khất thực do vị Đại Trưởng lão mang về mà sẽ thọ dụng đồ ăn khất thực của những vị Trưởng Lão khác' không?"

"Evaṃ sante tumhe viya mayampi visesaṃ nibbattetvā attano purisakārena bhuñjituṃ sakkontā bhuñjissāmā"ti na icchiṃsu: Những vị này cũng đã không mong muốn như vậy, nên nói rằng: "Nếu quả thật là như vậy thì chúng tôi cần phải chứng đắc được sự Giác Ngộ giống như Ngài, đối với những gì do tự mỗi người làm được thì chúng tôi có thể thọ dụng và sẽ thọ dụng."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tesu arahattaṃ patto bhikkhu parinibbāyi, anāgāmī brahmaloke nibbatti: Vị Tỳ Khưu chứng đắc Quả Vị A La Hán trong số những vị đó đã Viên Tịch Niết Bàn, Vị Thánh A Na Hàm thì tái sanh về Phạm Thiên Giới

Itare pañca therā visesaṃ nibbattetuṃ asakkontā sussitvā sattame divase kālaṃ katvā devaloke nibbattitvā: Năm vị Trưởng Lão khác thì không thể chứng đắc được sự Giác Ngộ, dần dần kiệt sức bảy ngày sau đã chết đi và tái sanh về cảnh giới Chư Thiên

Imasmiṃ buddhuppāde tato cavitvā tattha tattha kulagharesu nibbattiṃsu: Trong thời Đức Phật hiện tại, sau khi chết đi tại cảnh giới Chư Thiên đã tái sanh rải rác tại nơi đó trong các Gia Tộc

Tattha yo brahmaloke nibbatto bhikkhu taṃ sandhāyetaṃ vuttaṃ "purāṇasālohitā devatā": Ở đây, Vị Tỳ Khưu đã được tái sanh vào Phạm Thiên Giới đó đã có mối quan hệ như vậy với vị này nên được gọi là "Vị Chư Thiên, người đã cùng đồng hành trong quá khứ."

"Ayaṃ mayā saddhiṃ nisseṇiṃ bandhitvā pabbataṃ abhiruhitvā samaṇadhammaṃ akāsi, idāni imaṃ laddhiṃ gahetvā vicaranto vinasseyya,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

saṃvejessāmi na": "Người này sau khi đã cột cái thang cùng với ta, đã leo lên đỉnh núi và cũng đã thực hành Sa Môn Pháp, giờ đây lại nắm lấy cái lý thuyết như thế này, rồi sẽ phải bị hoại vong trong sự lang thang bất định, ta sẽ cảnh báo cho vị ấy mới được."

"**Neva kho tvaṃ, bāhiya, arahā, napi arahattamaggaṃ vā samāpanno, sāpi te paṭipadā natthi, yāya tvaṃ arahā vā assa arahattamaggaṃ vā samāpanno**": "Này Bāhiya! Ngươi không phải là Bậc A La Hán, cho dù là đã chứng đạt hay đang chứng đắc A La Hán Đạo, ngay cả phương pháp thực hành dành cho chính mình ngươi cũng không có, thì cho đến bao giờ ngươi mới trở thành bậc A La Hán hay thậm chí là chứng đạt hoặc là chứng đắc A La Hán Đạo?"

Bāhiyo ākāse ṭhatvā kathentaṃ mahābrahmānaṃ oloketvā cintesi: Bāhiya sau khi quan sát thấy một vị Đại Phạm Thiên đang nói sau khi đã đứng trên hư không như vậy liền suy nghĩ rằng

"**Aho bhāriyaṃ kammaṃ kataṃ, ahaṃ 'arahantomhī'ti cintesiṃ, ayañca maṃ 'na tvaṃ arahā, napi arahattamaggaṃ vā samāpannosī'ti vadati, atthi nu kho loke añño arahā**": "Than ôi! Ta đã tạo một trọng nghiệp, ta cứ ngỡ rằng 'Ta là vị A La Hán' thế nhưng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vị này lại nói với ta rằng 'Ngươi không phải là Bậc A La Hán thậm chí là chứng đạt hay chứng đắc A La Hán Đạo' không biết những Vị A La Hán khác có trong thế gian này không?"

"Atthi nu kho etarahi devate loke arahā vā arahattamaggaṃ vā samāpanno": "Vậy thì trong thế gian này hay trong Thiên Giới hoặc một nơi nào khác có Bậc A La Hán hay đang chứng đạt hoặc chứng đắc A La Hán Đạo không?"

"Atthi, bāhiya, uttaresu janapadesu sāvatthi nāma nagaraṃ, tattha so bhagavā etarahi viharati arahaṃ sammāsambuddho. So hi, bāhiya, bhagavā arahā ceva arahattatthāya ca dhammaṃ desetī": "Có, này Bāhiya! Ở phía Bắc của Quốc Độ này, có một Kinh Thành được gọi là Sāvatthi, vị ấy, Đức Thế Tôn, Bậc A La Hán, Chánh Đẳng Chánh Giác hiện tại đang ngự tại nơi đó. Quả thật là như thế, này Bāhiya! Vị ấy, Đức Thế Tôn Bậc A La Hán đó thuyết giảng Giáo Pháp và ý nghĩa của sự giải thoát cuối cùng."

Bāhiyo rattibhāge devatāya kathaṃ sutvā saṃviggamānaso: Giữa ban đêm, Bāhiya sau khi nghe được câu chuyện này từ vị Đại Phạm Thiên, tâm tư kinh cảm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Taṃ khaṇaṃyeva suppārakā nikkhamitvā: Vị ấy ngay lập tức rời thương cảng Suppārakā

Ekarattivāsena sāvatthiṃ agamāsi: Đi đến Sāvatthi chỉ trong một đêm

Sabbaṃ vīsayojanasatikaṃ maggaṃ ekarattivāseneva agamāsi: chỉ trong một đêm vị ấy đã đi trọn cả một con đường khoảng một trăm hai mươi (120) do tuần.

Gacchanto ca pana devatānubhāvena gato. "Buddhānubhāvenā"tipi vadantiyeva: Thế nhưng trong khi đi như thế là do năng lực của vị Đại Phạm Thiên. Nhưng nhiều người cũng cho rằng "Đó là do năng lực của Đức Phật."

So bhuttapātarāse kāyaālasiyavimocanatthaṃ abbhokāse caṅkamante sambahule bhikkhū "kahaṃ etarahi satthā"ti pucchi: Sau buổi điểm tâm sáng, nhiều vị Tỳ Khưu đang đi kinh hành bên ngoài trời, với ý nghĩa để cho thân thể thoát khỏi sự lừ đừ uể oải, Bāhiya đã hỏi những vị ấy rằng: "Hiện tại Bậc Đạo Sư đang ở đâu?"

"Bhagavā sāvatthiṃ piṇḍāya paviṭṭho": "Đức Thế Tôn đã đi vào khất thực trong Kinh Thành Sāvatthi."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Tvaṃ pana kuto āgatosī": "Ông từ đâu đến đây?"

"Suppārakā āgatomhī": "Tôi đến từ thương cảng Suppārakā."

"Kadā nikkhantosī": "Ông bắt đầu đi khi nào?"

"Hiyyo sāyaṃ nikkhantomhī": "Tôi bắt đầu đi từ tối hôm qua."

"Dūratosi āgato, nisīda, tava pāde dhovitvā telena makkhetvā thokaṃ vissamāhi, āgatakāle satthāraṃ dakkhissasī": "Ông đã đi từ xa lại, hãy ngồi xuống, sau khi rửa chân và xoa bóp chân bằng dầu, hãy nghỉ ngơi một chút, đến khi Bậc Đạo Sư về sẽ diện kiến Bậc Đạo Sư."

"Ahaṃ, bhante, satthu vā attano vā jīvitantarāyaṃ na jānāmi, ekarattenevamhi katthaci aṭṭhatvā anisīditvā vīsayojanasatikaṃ maggaṃ āgato, satthāraṃ passitvāva vissamissāmī": "Bạch các Ngài! Tôi không biết trong khoảng giữa thọ mạng của Bậc Đạo Sư và của mình, trong suốt một đêm tôi đã đi một chặng đường hơn một trăm hai mươi do tuần mà không đứng hay ngồi lại tại bất kỳ nơi đâu, sau khi diện kiến Bậc Đạo Sư, tôi sẽ nghỉ ngơi."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So evaṃ vatvā taramānarūpo sāvatthiṃ pavisitvā: Sau khi Bāhiya nói như vậy, liền vội vã đi vào Kinh Thành Sāvatthi

Bhagavantaṃ anopamāya buddhasiriyā piṇḍāya carantaṃ disvā: Đã trông thấy Đức Thế Tôn cùng với sự chói lọi không gì sánh bằng đang đi khất thực

"Cirassaṃ vata me gotamo sammāsambuddho diṭṭho": "Than ôi! Vậy mà suốt cả thời gian dài ta đã không diện kiến được Đấng Chánh Đẳng Chánh Giác Gotama."

Diṭṭhaṭṭhānato paṭṭhāya onatasarīro gantvā antaravīthiyameva pañcapatiṭṭhitena vanditvā: Từ nơi đã nhìn thấy trở về sau đó, sau khi cúi gập mình xuống, đã đi đến và đảnh lễ bằng cách gieo năm vóc ngay tại giữa con đường đó

Gopphakesu daḷhaṃ gahetvā: Rồi nắm thật chặt vào hai mắt cá chân

"Desetu me, bhante, bhagavā dhammaṃ, desetu sugato dhammaṃ, yaṃ mamassa dīgharattaṃ hitāya sukhāyā": "Bạch Ngài! Bạch Đức Thế Tôn, hãy thuyết pháp cho con, Bạch Thiện Thệ hãy thuyết Pháp, Giáo Pháp sẽ mang đến sự an lạc, sự lợi ích trong thời gian dài đối với con."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Akālo kho tāva, bāhiya, antaragharaṃ paviṭṭhamhā piṇḍāyā"ti paṭikkhipi: Đã từ chối và nói rằng: "Này Bāhiya! Thật là phi thời, ta đang đi vào trong làng để khất thực."

"Bhante, saṃsāre saṃsarantena kabaḷīkārāhāro na aladdhapubbo, tumhākaṃ vā mayhaṃ vā jīvitantarāyaṃ na jānāmi, desetu me dhammanti." : "Bạch Ngài! Trước đây con đã không nhận cho dù chỉ là một miếng vật thực nên đã tái sanh luân chuyển trong vòng sanh tử luân hồi, con không biết được trong khoảng giữa thọ mạng của Ngài cũng như của con, hãy thuyết pháp đến cho con!"

"Imassa maṃ diṭṭhakālato paṭṭhāya sakalasarīraṃ pītiyā nirantaraṃ ajjhotthaṭaṃ hoti, balavapītivego dhammaṃ sutvāpi na sakkhissati paṭivijjhituṃ, majjhattupekkhāya tāva tiṭṭhatu, ekaratteneva vīsayojanasatikaṃ maggaṃ āgatattā darathopissa balavā, sopi tāva paṭippassambhatū": "Đối với người này kể từ khi trông thấy ta trở về sau thì sự hỷ lạc ngập tràn không gián đoạn trong khắp cả châu thân, với tốc độ và sức mạnh của hỷ lạc đó, thì sau khi có nghe Pháp cũng không thể nào hiểu biết hết được, hãy để người ấy dừng lại ở mức trung bình Xã Thọ, vả lại người này đã tự mình đi trên một con đường hơn cả

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

một trăm hai mươi do tuần chỉ trong có một đêm, sức lực của người này cũng là điều lo ngại, thế nên đối với điều đó sẽ khiến người đó bình tâm trở lại.

Tasmā dvikkhattuṃ paṭikkhipitvā tatiyaṃ yācito antaravīthiyaṃ ṭhitova: Chính vì thế sau hai lần từ chối, đến lần thứ ba cầu xin, ngay trong lúc đứng ở giữa đường

"Tasmātiha te, bāhiya, evaṃ sikkhitabbaṃ 'diṭṭhe diṭṭhamattaṃ bhavissatī'"tiādinā nayena dhammaṃ desesi: Bậc Đạo Sư đã thuyết pháp với cách kết luận rằng: "Chính vì vậy, Này Bāhiya! Ngươi cần phải học tập như vầy 'Trong cái thấy sẽ chỉ là sự thấy.'"

So satthu dhammaṃ suṇantoyeva sabbāsave khepetvā saha paṭisambhidāhi arahattaṃ pāpuṇi: Bāhiya trong khi nghe Pháp từ Bậc Đạo Sư, tất cả những lậu hoặc đã được đoạn tận, và đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích.

Tāvadeva ca pana bhagavantaṃ pabbajjaṃ yāci: Ngay lập tức đã khẩn cầu được xuất gia cùng với Đức Thế Tôn

"Paripuṇṇaṃ te pattacīvara": "Y và Bát của ngươi có được đầy đủ không?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Na paripuṇṇa": "Bạch Ngài không được đầy đủ."

"Tena hi pattacīvaraṃ pariyesāhī": "Nếu như vậy thì ngươi hãy tìm kiếm lấy Y Bát đi."

So kira vīsati vassasahassāni samaṇadhammaṃ karonto: Tương truyền, vị ấy trong suốt hai mươi ngàn năm thực hành Sa Môn Pháp

'Bhikkhunā nāma attanā paccaye labhitvā aññaṃ anoloketvā sayameva paribhuñjituṃ vaṭṭatī': 'Đối với một vị Tỳ Khưu sau khi nhận được vật dụng của mình, thì không phải quan sát đến những người khác, tự mình thọ thực là thích hợp'

Ekabhikkhussāpi pattena vā cīvarena vā saṅgahaṃ na akāsi: Đã không hề bố thí Bình Bát, Y vai trái hay Tăng Già Lê đến cho bất kỳ một vị Tỳ Khưu nào

Tenassa iddhimayapattacīvaraṃ na upajjissatī: Chính vì thế Y và Bát phát sanh do thần lực sẽ không phát sanh lên đối với vị đó

ñatvā ehibhikkhubhāvena pabbajjaṃ na adāsi: Sau khi biết được như vậy, nên Bậc Đạo Sư đã không cho xuất gia theo hình thức "Ehi bhikkhu – Thiện Lai Tỳ Khưu"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tampi pattacīvaraṃ pariyesamānameva: Trong lúc Bāhiya đang tìm kiếm Y Bát

Ekā yakkhinī dhenurūpena āgantvā uramhi paharitvā jīvitakkhayaṃ pāpesi: Một Nữ Dạ Xoa trong hình tướng của con bò cái đã đi đến, và đã đánh vào ngay giữa ngực khiến cho mạng sống bị hủy hại

Sambahulehi bhikkhūhi saddhiṃ nikkhanto: Khi trở về cùng với nhiều vị Tỳ Khưu

Bāhiyassa sarīraṃ saṅkāraṭṭhāne patitaṃ disvā bhikkhū āṇāpesi: Sau khi nhìn thấy thi thể của Bāhiya nằm vùi bên đống rác, Ngài đã dạy chư Tỳ Khưu rằng

"Bhikkhave, ekasmiṃ gehadvāre ṭhatvā mañcakaṃ āharāpetvā imaṃ sarīraṃ nagarato nīharitvā jhāpetvā thūpaṃ karothā": "Này Chư Tỳ Khưu! Hãy đứng trước cửa của một ngôi nhà nào đó, sau khi bảo họ mang ra một chiếc giường nhỏ, sau đó mang thi thể này vào trong Kinh Thành, sau khi hỏa táng, hãy làm một tháp thờ Xá Lợi."

Katvā ca pana vihāraṃ gantvā satthāraṃ upasaṅkamitvā attanā katakiccaṃ ārocetvā: Sau khi làm xong đã trở về

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chùa, sau khi đến gần Bậc Đạo Sư đã thông báo lại những phận sự đã hoàn thành của mình

Tassa abhisamparāyaṃ pucchiṃsu: Rồi đã hỏi về sự tái sanh kế tiếp của Bāhiya

Atha nesaṃ bhagavā tassa parinibbutabhāvaṃ ācikkhitvā: Thế là Bậc Đạo Sư đã thuật lại cho mọi người biết về việc Vô Dư Y Niết bàn của Bāhiya

"Etadaggaṃ, bhikkhave, mama sāvakānaṃ bhikkhūnaṃ khippābhiññānaṃ yadidaṃ bāhiyo dārucīriyo"ti etadagge ṭhapesi: đã đặt vào địa vị tối thắng như vầy: "Này Chư Tỳ Khưu! Trong các Tỳ Khưu Thinh Văn Đệ Tử của Ta, Tối Thắng về Sự Thông Hiểu mau lẹ chính là Bāhiya, người đắp y phục bằng vỏ cây."

"Bhante, tumhe 'bāhiyo arahattaṃ patto'ti vadetha, kadā so arahattaṃ patto": "Bạch Ngài! Ngài nói rằng 'Bāhiya đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán?' vậy thì vị ấy chứng đắc khi nào?"

"Mama dhammaṃ sutakāle, bhikkhave": "Này Chư Tỳ Khưu! Trong lúc nghe Pháp của Ta."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Kadā panassa, bhante, tumhehi dhammo kathito": "Thế nhưng, Bạch Ngài! Ngài đã thuyết Pháp đến vị ấy khi nào?"

"Piṇḍāya carantena antaravīthiyaṃ ṭhatvā": "Trong khi đi khất thực, lúc đứng ngay giữa đường."

"Appamattako hi, bhante, tumhehi antaravīthiyaṃ ṭhatvā kathitadhammo kathaṃ so tāvattakena visesaṃ nibbattesī": "Quả thật vậy! Bạch Ngài! Khi mà Ngài đứng ngay giữa đường và đã thuyết Pháp, sự thuyết giảng đó quá ít ỏi, thế nhưng vị ấy đã đạt được sự giác ngộ chỉ nhiều chừng đó thôi sao?"

Ne satthā "kiṃ, bhikkhave, mama dhammaṃ 'appaṃ vā bahuṃ vā'ti mā pamāṇaṃ gaṇhatha. Anekānipi hi gāthāsahassāni anatthanissitāni na seyyo, atthanissitaṃ pana ekampi gāthāpadaṃ seyyo": Thế là Bậc Đạo Sư đã dạy cho Chư Tỳ Khưu rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Không nên nhận định rằng Pháp của Ta 'Ít hay nhiều'. Quả thật là như vậy, cho dù với cả ngàn kệ ngôn không mang lại lợi ích gì thì cũng không tốt hơn, thế nhưng chỉ với một kệ ngôn mang lại lợi ích thì vượt trội tất cả."

"Appamādo amatapadaṃ...pe... yathā mayā"ti evarūpā ekā gāthāpi seyyoti attho:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Như câu "Không dễ duôi là Đạo Lộ Bất Tử...như đã chết", nghĩa là chỉ một kệ ngôn giống như vậy thì cũng gọi là tốt nhất

Sesaṃ purimanayeneva veditabbaṃ: Phần còn lại nên được hiểu theo cách thức ở câu trước

DỊCH NGHĨA:

2. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO BĀHIYA ĐẮP Y VỎ CÂY.

"Nếu như kệ, ngàn kệ ngôn không dứt..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Trưởng Lão đắp y bằng vỏ cây.

Vào một thuở nọ, nhiều người đã vượt đại đương bằng những con thuyền, và khi ở giữa đại dương mênh mông ấy, thuyền đã bị đánh vỡ, và đã làm mồi cho cá và rùa. Một người trong số đó, đã bám vào được một tấm ván cùng với sự cố gắng trôi dạt về đến thương cảng Suppāraka, y phục trên người của anh ta cũng không còn nữa. Anh ta không nhìn thấy bất cứ thứ gì, nên đã bện những thớ cây từ những cành cây hay những khúc gỗ đã khô để làm y phục, sau đó thì nhặt được một cái bát từ một gia đình vương quyền rồi đã đi đến thương cảng Suppāraka, mọi người sau khi nhìn thấy anh ta, đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dâng cúng những thực phẩm như cháo chẳng hạn, rồi đã tôn kính và nói với nhau rằng: "Người này là một vị A La Hán." Đối với việc được biếu tặng những bộ y phục thì anh ta nghĩ rằng: "Nếu như ta mặc hay choàng lên, thì những lợi đắc và sự kính trọng đến ta sẽ mất đi." nên sau khi từ chối đối với những y phục đó chỉ đắp y phục vỏ cây mà thôi. Đối với việc được nhiều người nhắc đến rằng: "Vị A La Hán, Vị A La Hán" nên vị ấy đã phát sanh sự suy nghĩ trong tâm như vầy: "Đối với bất kỳ những ai trong thế gian này được gọi là Vị A La Hán cho dù là đã chứng đạt hay đang chứng đắc A La Hán Đạo, thì chính là ta trong số những vị đó." Một vị Chư Thiên, vốn thường đồng hành trong quá khứ đã biết được sự nghĩ ngợi như vậy của anh ta.

Gọi là **cùng đồng hành trong quá khứ** tức là trong quá khứ đã cùng nhau thực hành sa môn pháp. Tương truyền, trong quá khứ trong lúc giáo pháp của Đấng Thập Lực Kassapa dần lụn tắt, có bảy vị Tỳ Khưu sau khi nhìn thấy những sự biến đổi như đối với những vị Sa Di chẳng hạn, đã khởi sanh sự kinh cảm và đã nói với nhau rằng: "Cho đến khi nào đối với giáo pháp chưa bị hoại vong, thì cho đến lúc đó tự mình vẫn sẽ còn được nâng đỡ." Thế là sau khi đảnh lễ Bảo Tháp bằng vàng đã đi vào trong một khu rừng, và đã nhìn thấy một ngọn núi và đã nói với nhau rằng: "Hãy quay trở lại nếu như còn quyến luyến lấy sinh mạng. Nếu như không còn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

luyến tiếc gì thì hãy leo lên ngọn núi này." Rồi sau khi làm một chiếc thang, tất cả đã leo lên ngọn núi đó, rồi sau đó đã vất chiếc thang đó đi, và đã thực hành Sa Môn Pháp. Trong số những vị đó, thì vị Trưởng Lão lớn nhất trong nhóm chỉ trải qua một đêm đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán. Vị ấy sau khi nhai cây chà răng bằng thân của một cây dây leo tại bờ hồ Anotatta, rồi đã mang về những đồ ăn khất thực từ Xứ Bắc Cưu Lưu Châu và bảo với Chư Tỳ Khưu đó rằng: "Này các Hiền Giả! Sau khi nhai cây chà răng này và rửa mặt hãy thọ dụng những đồ ăn khất thực này." "Bạch Ngài! Thế nhưng trong chúng ta đã có sự thỏa thuận 'Người nào chứng đắc A La Hán trước tiên, thì những người còn lại sẽ thọ dụng những đồ ăn khất thực do vị ấy mang lại' không?" "Quả thật điều này không có, này chư hiền." Những vị này không mong muốn như vậy, nên đã nói rằng: "Nếu quả thật là như vậy thì chúng tôi cần phải chứng đắc được sự Giác Ngộ giống như Ngài, và sẽ thọ dụng vật thực tự mình mang về." Đến ngày thứ hai, thì vị Trưởng Lão thứ hai chứng đắc được Quả Vị A Na Hàm. Và vị này cũng đã mang những đồ ăn khất thực về tại nơi đó và cũng đã thỉnh mời những vị khác. Những vị khác cũng đã nói như vậy: "Bạch Ngài! Thế nhưng trong chúng ta đã có sự thỏa thuận 'Chúng ta sẽ không thọ dụng những đồ ăn khất thực do vị Đại Trưởng Lão mang về mà sẽ thọ dụng đồ ăn khất thực của những vị Trưởng Lão khác mang

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

về' không?" "Quả thật điều này không có, này chư hiền." Những vị này cũng đã không mong muốn như vậy, nên nói rằng: "Nếu quả thật là như vậy thì chúng tôi cần phải chứng đắc được sự Giác Ngộ giống như Ngài, đối với những gì do tự mỗi người làm được thì chúng tôi có thể thọ dụng và sẽ thọ dụng." Thế là Vị Tỳ Khưu chứng đắc Quả Vị A La Hán trong số những vị đó đã Viên Tịch Niết Bàn, Vị Thánh A Na Hàm thì tái sanh về Phạm Thiên Giới. Năm vị Trưởng Lão khác thì không thể chứng đắc được sự Giác Ngộ, dẫn đến kiệt sức, bảy ngày sau đã chết đi và tái sanh về cảnh giới Chư Thiên, và trong thời Đức Phật hiện tại, sau khi chết đi tại cảnh giới Chư Thiên đã tái sanh rải rác tại nơi đó trong các Gia Tộc. Một trong số họ là **Đức Vua Pukkusāti** (ma.ni.3.342), một là **Kumārakassapo** (ma. ni. 1.249), một là **Người Mặc Vỏ Cây** (udā. 10), một là **Con trai của Dòng Malla Dabba** (pārā. 380; udā. 79) và một là **Du Sĩ Ngoại Đạo Sabhiya** (su. ni. sabhiyasuttaṃ). Ở đây, Vị Tỳ Khưu đã được tái sanh vào Phạm Thiên Giới đó đã có mối quan hệ như vậy với vị này nên được gọi là "**Vị Chư Thiên, người đã cùng đồng hành trong quá khứ.**"

Quả thật như vậy, Vị Phạm Đã làm như thế này đối với người mặc y bằng vỏ cây – vị ấy suy nghĩ rằng: "Người này sau khi đã cột cái thang cùng với ta, đã leo lên đỉnh núi và cũng đã thực hành Sa Môn

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pháp, giờ đây lại nắm lấy cái lý thuyết như thế này, rồi sẽ phải bị hoại vong trong sự lang thang bất định, ta sẽ cảnh báo cho vị ấy mới được." Thế là đã đi đến gần người đắp y vỏ cây, rồi nói như vậy: "Này Bāhiya! Ngươi không phải là Bậc A La Hán, cho dù là đã chứng đạt hay đang chứng đắc A La Hán Đạo, ngay cả phương pháp thực hành dành cho chính mình ngươi cũng không có, thì cho đến bao giờ ngươi mới trở thành bậc A La Hán hay thậm chí là chứng đạt hoặc là chứng đắc A La Hán Đạo?" Bāhiya sau khi quan sát thấy một vị Đại Phạm Thiên đang nói sau khi đã đứng trên hư không như vậy liền suy nghĩ rằng: "Than ôi! Ta đã tạo một trọng nghiệp, ta cứ ngỡ rằng 'Ta là vị A La Hán' thế nhưng vị này lại nói với ta rằng 'Ngươi không phải là Bậc A La Hán thậm chí là chứng đạt hay chứng đắc A La Hán Đạo' không biết những Vị A La Hán khác có trong thế gian này không?" Thế là bèn hỏi với vị Đại Phạm Thiên rằng: "Vậy thì trong thế gian này hay trong Thiên Giới hoặc một nơi nào khác có Bậc A La Hán hay đang chứng đạt hoặc chứng đắc A La Hán Đạo không?" Vị Phạm Thiên đã báo tin với Bāhiya rằng: "Có, này Bāhiya! Ở phía Bắc của Quốc Độ này, có một Kinh Thành được gọi là Sāvatthi, vị ấy, Đức Thế Tôn, Bậc A La Hán, Chánh Đẳng Chánh Giác hiện tại đang ngự tại nơi đó. Quả thật là như thế, này Bāhiya! Vị ấy, Đức Thế Tôn Bậc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

A La Hán đó thuyết giảng Giáo Pháp và ý nghĩa của sự giải thoát cuối cùng.

Giữa ban đêm, Bāhiya sau khi nghe được câu chuyện này từ vị Đại Phạm Thiên, tâm tư kinh cảm, vị ấy ngay lập tức rời thương cảng Suppārakā, đi đến Sāvatthi chỉ trong một đêm, chỉ trong một đêm vị ấy đã đi trọn cả một con đường khoảng một trăm hai mươi (120) do tuần. Thế nhưng trong khi đi như thế là do năng lực của vị Đại Phạm Thiên. Nhưng cũng nhiều người cũng cho rằng "Đó là do năng lực của Đức Phật." Thế rồi cũng chính vào lúc đó, Bậc Đạo Sư đã đi vào khất thực trong Kinh Thành Sāvatthi. Sau buổi điểm tâm sáng, nhiều vị Tỳ Khưu đang đi kinh hành bên ngoài trời, với ý nghĩa để cho thân thể thoát khỏi sự lừ đừ uể oải, Bāhiya đã hỏi những vị ấy rằng: "Hiện tại Bậc Đạo Sư đang ở đâu?" Chư Tỳ Khưu trả lời rằng: "Đức Thế Tôn đã đi vào khất thực trong Kinh Thành Sāvatthi." Rồi đã hỏi lại Bāhiya rằng: "Ông từ đâu đến đây?" "Tôi đến từ thương cảng Suppārakā." "Ông bắt đầu đi khi nào?" "Tôi bắt đầu đi từ tối hôm qua." "Ông đã đi từ xa lại, hãy ngồi xuống, sau khi rửa chân và xoa bóp chân bằng dầu, hãy nghỉ ngơi một chút, đến khi Bậc Đạo Sư về sẽ diện kiến Bậc Đạo Sư." "Bạch các Ngài! Tôi không biết trong khoảng giữa thọ mạng của Bậc Đạo Sư và của mình, trong suốt một đêm tôi đã đi một chặng đường hơn một trăm hai mươi do tuần mà không đứng hay ngồi lại tại bất kỳ nơi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đâu, sau khi diện kiến Bậc Đạo Sư, tôi sẽ nghỉ ngơi." Sau khi Bāhiya nói như vậy, liền vội vã đi vào Kinh Thành Sāvatthi, thì đã trông thấy Đức Thế Tôn cùng với sự chói lọi không gì sánh bằng đang đi khất thực thì liền suy nghĩ rằng: "Than ôi! Vậy mà suốt cả thời gian dài ta đã không diện kiến được Đấng Chánh Đẳng Chánh Giác Gotama." Từ nơi đã nhìn thấy trở về sau đó, sau khi cúi gập mình xuống, đã đi đến và đảnh lễ bằng cách gieo năm vóc ngay tại giữa con đường đó, rồi nắm thật chặt vào hai mắt cá chân rồi bạch rằng: "Bạch Ngài! Bạch Đức Thế Tôn, hãy thuyết pháp cho con, Bạch Thiện Thệ hãy thuyết Pháp, Giáo Pháp sẽ mang đến sự an lạc, sự lợi ích trong thời gian dài đối với con." Thế nhưng, Bậc Đạo Sư đã từ chối Bāhiya và nói rằng: "Này Bāhiya! Thật là phi thời, ta đang đi vào trong làng để khất thực."

Sau khi nghe như vậy, Bāhiya lại bạch thỉnh rằng: "Bạch Ngài! Trước đây con đã không nhận cho dù chỉ là một miếng vật thực nên đã tái sanh luân chuyển trong vòng sanh tử luân hồi, con không biết được trong khoảng giữa thọ mạng của Ngài cũng như của con, hãy thuyết pháp đến cho con!" Và Bậc Đạo Sư, lần thứ hai cũng đã chối từ như vậy. Có lời nói như vầy – Bậc Đạo Sư suy nghĩ rằng "Đối với người này kể từ khi trông thấy ta trở về sau thì sự hỷ lạc ngập tràn không gián đoạn trong khắp cả

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

châu thân, với tốc độ và sức mạnh của hỷ lạc đó, thì sau khi có nghe Pháp cũng không thể nào hiểu biết hết được, hãy để người ấy dừng lại ở mức trung bình Xã Thọ, vả lại người này đã tự mình đi trên một con đường hơn cả một trăm hai mươi do tuần chỉ trong có một đêm, sức lực của người này cũng là điều lo ngại, thế nên đối với điều đó sẽ khiến người đó bình tâm trở lại." Chính vì thế sau hai lần từ chối, đến lần thứ ba cầu xin, ngay trong lúc đứng ở giữa đường Bậc Đạo Sư đã thuyết pháp với cách kết luận rằng: "Chính vì vậy, Này Bāhiya! Ngươi cần phải học tập như vầy 'Trong cái thấy sẽ chỉ là sự thấy." (udā. 10). Bāhiya trong khi nghe Pháp từ Bậc Đạo Sư, tất cả những lậu hoặc đã được đoạn tận, và đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích. Và ngay lập tức đã khẩn cầu được xuất gia cùng với Đức Thế Tôn, và đã được hỏi rằng: "Y và Bát của ngươi có được đầy đủ không?" "Bạch Ngài không được đầy đủ." Bậc Đạo Sư đã nói với Bāhiya rằng: "Nếu như vậy thì ngươi hãy tìm kiếm lấy Y Bát đi." rồi Ngài đã rời đi.

"Tương truyền, vị ấy trong suốt hai mươi ngàn năm thực hành Sa Môn Pháp, đã không hề bố thí Bình Bát, Y vai trái hay Tăng Già Lê đến cho bất kỳ một vị Tỳ Khưu nào, đã thế còn nói rằng 'Đối với một vị Tỳ Khưu sau khi nhận được vật dụng của mình, thì không phải quan sát đến những người khác, tự mình thọ thực là thích hợp' chính vì thế Y và Bát

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

phát sanh do thần lực sẽ không phát sanh lên đối với vị đó." sau khi biết được như vậy, nên Bậc Đạo Sư đã không cho xuất gia theo hình thức "Ehi bhikkhu – Thiện Lai Tỳ Khưu" Trong lúc Bāhiya đang tìm kiếm Y Bát, một Nữ Dạ Xoa trong hình tướng của con bò cái đã đi đến, và đã đánh vào ngay giữa ngực khiến cho mạng sống bị hủy hại. Bậc Đạo Sư sau khi đi khất thực, sau khi thọ trai xong, cùng với nhiều vị Tỳ Khưu trong khi trở về, sau khi nhìn thấy thi thể của Bāhiya nằm vùi bên đống rác, Ngài đã dạy chư Tỳ Khưu rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Hãy đứng trước cửa của một ngôi nhà nào đó, sau khi bảo họ mang ra một chiếc giường nhỏ, sau đó mang thi thể này vào trong Kinh Thành, sau khi hỏa táng, hãy làm một tháp thờ Xá Lợi." Chư Tỳ Khưu đã làm đúng như vậy, sau khi làm xong đã trở về chùa, sau khi đến gần Bậc Đạo Sư đã thông báo lại những phận sự đã hoàn thành của mình rồi đã hỏi về sự tái sanh kế tiếp của Bāhiya. Thế là Bậc Đạo Sư đã thuật lại cho mọi người biết về việc Vô Dư Y Niết bàn của Bāhiya, và đã đặt vào địa vị tối thắng như vầy: "Này Chư Tỳ Khưu! Trong các Tỳ Khưu Thinh Văn Đệ Tử của Ta, Tối Thắng về Sự Thông Hiểu mau lẹ chính là Bāhiya, người đắp y phục bằng vỏ cây." (a.n.1.126) Và rồi Chư Tỳ Khưu đã bạch hỏi Ngài rằng: "Bạch Ngài! Ngài nói rằng 'Bāhiya đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán?' vậy thì vị ấy chứng đắc khi nào?" "Này Chư Tỳ Khưu! Trong lúc nghe Pháp của Ta." "Thế nhưng,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bạch Ngài! Ngài đã thuyết Pháp đến vị ấy khi nào?" "Trong khi đi khất thực, lúc đứng ngay giữa đường." "Quả thật vậy! Bạch Ngài! Khi mà Ngài đứng ngay giữa đường và đã thuyết Pháp, sự thuyết giảng đó quá ít ỏi, thế nhưng vị ấy đã đạt được sự giác ngộ chỉ nhiều chừng đó thôi sao?" Thế là Bậc Đạo Sư đã dạy cho Chư Tỳ Khưu rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Không nên nhận định rằng Pháp của Ta 'Ít hay nhiều'. Quả thật là như vậy, cho dù với cả ngàn kệ ngôn không mang lại lợi ích gì thì cũng không tốt hơn, thế nhưng chỉ với một kệ ngôn mang lại lợi ích thì vượt trội tất cả." sau khi tổng kết các sự kiện, trong lúc thuyết Pháp Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

101. "Sahassamapi ce gāthā,
Anatthapadasaṃhitā;
Ekaṃ gāthāpadaṃ seyyo,
Yaṃ sutvā upasammatī"ti.

101. "Nếu như kệ, ngàn kệ ngôn không dứt
Toàn những câu, không ý nghĩa mơ hồ.
Một kệ ngôn, có ý nghĩa tốt hơn,
Khi nghe dứt được tịnh an vắng lặng."

Ở đây, gọi là **"Một kệ ngôn có ý nghĩa thì tốt"** hơn tức là như câu "Không dễ duôi là Đạo Lộ Bất Tử...như đã chết" (dha.pa.21) Nghĩa là chỉ một

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kệ ngôn giống như vậy thì cũng gọi là tốt nhất. Phần còn lại nên được hiểu theo cách thức ở câu trước.

Chấm dứt pháp thoại, nhiều người chứng đắc được Đạo Quả như là Quả Vị Tu Đà Hườn chẳng hạn.

CÂU CHUYỆN THỨ HAI
VỀ TRƯỞNG LÃO BĀHIYA ĐẮP Y VỎ CÂY.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

3. Kuṇḍalakesittherīvatthu

Yo ca gāthāsataṃ bhāseti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto kuṇḍalakesiṃ ārabbha kathesi.

Rājagahe kira ekā seṭṭhidhītā soḷasavassuddesikā abhirūpā ahosi dassanīyā pāsādikā. Tasmiñca vaye ṭhitā nāriyo purisajjhāsayā honti purisalolā. Atha naṃ mātāpitaro sattabhūmikassa pāsādassa uparimatale sirigabbhe nivāsāpesuṃ. Ekamevassā dāsiṃ paricārikaṃ adaṃsu. Athekaṃ kulaputtaṃ corakammaṃ karontaṃ gahetvā pacchābāhaṃ bandhitvā catukke catukke kasāhi paharitvā āghātanaṃ nayiṃsu. Seṭṭhidhītā mahājanassa saddaṃ sutvā "kiṃ nu kho eta"nti pāsādatale ṭhatvā olokentī taṃ disvā paṭibaddhacittā hutvā taṃ patthayamānā āhāraṃ paṭikkhipitvā mañcake nipajji. Atha naṃ mātā pucchi – "kiṃ idaṃ, ammā"ti? "Sace etaṃ 'coro'ti gahetvā niyyamānaṃ purisaṃ labhissāmi, jīvissāmi. No ce labhissāmi, jīvitaṃ me natthi, idheva marissāmī"ti. "Amma, mā evaṃ kari, amhākaṃ jātiyā ca gottena ca bhogena ca sadisaṃ aññaṃ sāmikaṃ labhissasī"ti. "Mayhaṃ aññena kiccaṃ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

natthi, imaṃ alabhamānā marissāmī"ti. Mātā dhītaraṃ saññāpetuṃ asakkontī pituno ārocesi. Sopi naṃ saññāpetuṃ asakkonto "kiṃ sakkā kātu"nti cintetvā taṃ coraṃ gahetvā gacchantassa rājapurisassa sahassabhaṇḍikaṃ pesesi – "imaṃ gahetvā etaṃ purisaṃ mayhaṃ dehī"ti. So "sādhū"ti kahāpaṇe gahetvā taṃ muñcitvā aññaṃ māretvā "mārito, deva, coro"ti rañño ārocesi. Seṭṭhipi tassa dhītaraṃ adāsi.

Sā tato paṭṭhāya "sāmikaṃ ārādhessāmī"ti sabbābharaṇapaṭimaṇḍitā sayameva tassa yāguādīni saṃvidahati, coro katipāhaccayena cintesi – "kadā nu kho imaṃ māretvā etissā ābharaṇāni gahetvā ekasmiṃ surāgehe vikkiṇitvā khādituṃ labhissāmī"ti? So "attheko upāyo"ti cintetvā āhāraṃ paṭikkhipitvā mañcake nipajji, atha naṃ sā upasaṅkamitvā "kiṃ te, sāmi, rujjatī"ti pucchi. "Na kiñci me, bhaddeti, kacci pana me mātāpitaro tuyhaṃ kuddhā"ti? "Na kujjhanti, bhadde"ti. Atha "kiṃ nāmeta"nti? "Bhadde, ahaṃ taṃ divasaṃ bandhitvā niyyamāno corapapāte adhivatthāya devatāya balikammaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

paṭissuṇitvā jīvitaṃ labhiṃ, tvampi mayā tassā eva ānubhāvena laddhā, 'taṃ me devatāya balikammaṃ ṭhapita'nti cintemi, bhadde"ti. "Sāmi, mā cintayi, karissāmi balikammaṃ, vadehi, kenattho"ti? "Appodakamadhupāyasena ca lājapañcamakapupphehi cā"ti. "Sādhu, sāmi, ahaṃ paṭiyādessāmī"ti sā sabbaṃ balikammaṃ paṭiyādetvā "ehi, sāmi, gacchāmā"ti āha. "Tena hi, bhadde, tava ñātake nivattetvā mahagghāni vatthābharaṇāni gahetvā attānaṃ alaṅkarohi, hasantā kīḷantā sukhaṃ gamissāmā"ti. Sā tathā akāsi.

Atha naṃ so pabbatapādaṃ gatakāle āha – "bhadde, ito paraṃ ubhova janā gamissāma, sesajanaṃ yānakena saddhiṃ nivattāpetvā balikammabhājanaṃ sayaṃ ukkhipitvā gaṇhāhī"ti. Sā tathā akāsi. Coro taṃ gahetvā corapapātapabbataṃ abhiruhi. Tassa hi ekena passena manussā abhiruhanti, ekaṃ passaṃ chinnapapātaṃ. Pabbatamatthake ṭhitā tena passena core pātenti. Te khaṇḍākhaṇḍaṃ hutvā bhūmiyaṃ patanti. Tasmā "corapapāto"ti vuccati. Sā tassa pabbatassa matthake ṭhatvā "balikammaṃ te, sāmi, karohī"ti āha. So tuṇhī ahosi. Puna tāya "kasmā,

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sāmi, tuṇhībhūtosī"ti vutte taṃ āha – "na mayhaṃ balikammenattho, vañcetvā pana taṃ ādāya āgatomhī"ti. "Kiṃ kāraṇā, sāmī"ti? "Taṃ māretvā tava ābharaṇāni gahetvā palāyanatthāyā"ti. Sā maraṇabhayatajjitā āha – "sāmi, ahañca ābharaṇāni ca tava santakāneva, kasmā evaṃ vadesī"ti? So, "mā evaṃ karohī"ti, punappunaṃ yāciyamānopi "māremi evā"ti āha. "Evaṃ sante kiṃ te mama maraṇena? Imāni ābharaṇāni gahetvā mayhaṃ jīvitaṃ dehi, ito paṭṭhāya maṃ 'matā'ti dhārehi, dāsī vā te hutvā kammaṃ karissāmī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

"Idaṃ suvaṇṇakeyūraṃ, muttā veḷuriyā bahū;

Sabbaṃ harassu bhaddante, maṃ ca dāsīti sāvayā"ti.

(apa. therī 2.3.27)

Taṃ sutvā coro "evaṃ kate tvaṃ gantvā mātāpitūnaṃ ācikkhissasi, māressāmiyeva, mā tvaṃ bāḷhaṃ paridevasī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

"Mā bāḷhaṃ paridevesi, khippaṃ bandhāhi bhaṇḍikaṃ;

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Na tuyhaṃ jīvitaṃ atthi, sabbaṃ gaṇhāmi bhaṇḍaka"nti.

Sā cintesi – "aho idaṃ kammaṃ bhāriyaṃ. Paññā nāma na pacitvā khādanatthāya katā, atha kho vicāraṇatthāya katā, jānissāmissa kattabba"nti, atha naṃ āha – "sāmi, yadā tvaṃ 'coro'ti gahetvā nīyasi, tadāhaṃ mātāpitūnaṃ ācikkhiṃ, te sahassaṃ vissajjetvā taṃ āharāpetvā gehe kariṃsu. Tato paṭṭhāya ahaṃ tuyhaṃ upakārikā, ajja me sudiṭṭhaṃ katvā attānaṃ vanditumṃ dehī"ti. So "sādhu, bhadde, sudiṭṭhaṃ katvā vandāhī"ti vatvā pabbatante aṭṭhāsi. Atha naṃ sā tikkhattuṃ padakkhiṇaṃ katvā catūsu ṭhānesu vanditvā, "sāmi, idaṃ te pacchimadassanaṃ, idāni tuyhaṃ vā mama dassanaṃ, mayhaṃ vā tava dassanaṃ natthī"ti purato ca pacchato ca āliṅgitvā pamattaṃ hutvā pabbatante ṭhitaṃ piṭṭhipasse ṭhatvā ekena hatthena khandhe gahetvā ekena piṭṭhikacchāya gahetvā pabbatapapāte khipi. So pabbatakucchiyaṃ paṭihato khaṇḍākhaṇḍikaṃ hutvā bhūmiyaṃ pati. Corapapātamatthake adhivatthā devatā tesaṃ dvinnampi kiriyaṃ disvā tassā itthiyā sādhukāraṃ datvā imaṃ gāthamāha –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Na hi sabbesu ṭhānesu, puriso hoti paṇḍito;

Itthīpi paṇḍitā hoti, tattha tattha vicakkhaṇā"ti.

(apa. therī 2.3.31)

Sāpi coraṃ papāte khipitvā cintesi – "sacāhaṃ gehaṃ gamissāmi, 'sāmiko te kuhi'nti pucchissanti, sacāhaṃ evaṃ puṭṭhā 'mārito me'ti vakkhāmi, 'dubbinīte sahassaṃ datvā taṃ āharāpetvā idāni naṃ māresī'ti maṃ mukhasattīhi vijjhissanti, 'ābharaṇatthāya so maṃ māretukāmo ahosī'ti vuttepi na saddahissanti, alaṃ me gehenā"ti tatthevābharaṇāni chaḍḍetvā araññaṃ pavisitvā anupubbena vicarantī ekaṃ paribbājakānaṃ assamaṃ patvā vanditvā "mayhaṃ, bhante, tumhākaṃ santike pabbajjaṃ dethā"ti āha. Atha naṃ pabbājesuṃ. Sā pabbajitvāva pucchi – "bhante, tumhākaṃ pabbajjāya kiṃ uttama"nti? "Bhadde, dasasu vā kasiṇesu parikammaṃ katvā jhānaṃ nibbattetabbaṃ, vādasahassaṃ vā uggaṇhitabbaṃ, ayaṃ amhākaṃ pabbajjāya uttamattho"ti. "Jhānaṃ tāva nibbattetuṃ ahaṃ na sakkhissāmi,

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vādasahassaṃ pana uggaṇhissāmi, ayyā"ti. Atha naṃ te vādasahassaṃ uggaṇhāpetvā "uggahitaṃ te sippaṃ, idāni tvaṃ jambudīpatale vicaritvā attanā saddhiṃ pañhaṃ kathetuṃ samatthaṃ olokehī"ti tassa hatthe jambusākhaṃ datvā uyyojesuṃ – "gaccha, bhadde, sace koci gihibhūto tayā saddhiṃ pañhaṃ kathetuṃ sakkoti, tasseva pādaparicārikā bhavāhi, sace pabbajito sakkoti, tassa santike pabbajāhī"ti.

Sā nāmena jambuparibbājikā nāma hutvā tato nikkhamitvā diṭṭhe diṭṭhe pañhaṃ pucchantī vicarati. Tāya saddhiṃ kathetuṃ samattho nāma nāhosi. "Ito jambuparibbājikā āgacchatī"ti sutvāva manussā palāyanti. Sā gāmaṃ vā nigamaṃ vā bhikkhāya pavisantī gāmadvāre vālukarāsiṃ katvā tattha jambusākhaṃ ṭhapetvā "mayā saddhiṃ kathetuṃ samattho jambusākhaṃ maddatū"ti vatvā gāmaṃ pāvisi. Taṃ ṭhānaṃ upasaṅkamituṃ samattho nāma nāhosi. Sāpi milātāya jambusākhāya aññaṃ jambusākhaṃ gaṇhāti, iminā nīhārena vicarantī sāvatthiṃ patvā gāmadvāre vālukarāsiṃ katvā jambusākhaṃ ṭhapetvā vuttanayeneva vatvā bhikkhāya pāvisi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sambahulā gāmadārakā jambusākhaṃ parivāretvā aṭṭhaṃsu. Tadā sāriputtatthero piṇḍāya caritvā katabhattakicco nagarā nikkhanto te dārake jambusākhaṃ parivāretvā ṭhite disvā "kiṃ ida"nti pucchi. Dārakā therassa taṃ pavattiṃ ācikkhiṃsu. "Tena hi dārakā imaṃ sākhaṃ maddathā"ti. "Bhāyāma, bhante"ti. "Ahaṃ pañhaṃ kathessāmi, maddatha tumhe"ti. Te therassa vacanena sañjātussāhā tathā katvā maddantā jambusākhaṃ ukkhipiṃsu. Paribbājikā āgantvā te paribhāsitvā "tumhehi saddhiṃ mama pañhena kiccaṃ natthi, kasmā me sākhaṃ maddathā"ti āha. "Ayyenamhā maddāpitā"ti āhaṃsu. "Bhante, tumhehi me sākhā maddāpitā"ti? "Āma, bhaginī"ti. "Tena hi mayā saddhiṃ pañhaṃ kathethā"ti. "Sādhu kathessāmī"ti.

Sā vaḍḍhamānakacchāyāya pañhaṃ pucchituṃ therassa santikaṃ agamāsi, sakalanagaraṃ saṅkhubhi. "Dvinnaṃ paṇḍitānaṃ kathaṃ suṇissāmā"ti nāgarā tāya saddhiṃyeva gantvā theraṃ vanditvā ekamantaṃ nisīdiṃsu. Paribbājikā theraṃ āha – "bhante, pucchāmi te pañha"nti. "Puccha, bhaginī"ti. Sā vādasahassaṃ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pucchi, pucchitaṃ pucchitaṃ thero vissajjesi. Atha naṃ thero āha – "ettakā eva te pañhā, aññepi atthī"ti? "Ettakā eva, bhante"ti. "Tayā bahū pañhā puṭṭhā, mayampi ekaṃ pucchāma, vissajjissasi no"ti? "Jānamānā vissajjissāmi pucchatha, bhante"ti. Thero "ekaṃ nāma ki"nti (khu. pā. 4.1) pañhaṃ pucchi. Sā "evaṃ nāmesa vissajjetabbo"ti ajānantī "kiṃ nāmetaṃ, bhante"ti pucchi. "Buddhapañho nāma, bhaginī"ti. "Mayhampi taṃ detha, bhante"ti. "Sace mādisā bhavissasi, dassāmī"ti. "Tena hi maṃ pabbājethā"ti. Thero bhikkhunīnaṃ ācikkhitvā pabbājesi. Sā pabbajitvā laddhūpasampadā kuṇḍalakesittherī nāma hutvā katipāhaccayeneva saha paṭisambhidāhi arahattaṃ pāpuṇi.

Bhikkhū dhammasabhāyaṃ kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ – "kuṇḍalakesittheriyā dhammassavanañca bahuṃ natthi, pabbajitakiccañcassā matthakaṃ pattaṃ, ekena kira corena saddhiṃ mahāsaṅgāmaṃ katvā jinitvā āgatā"ti. Satthā āgantvā "kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya sannisinnā"ti pucchitvā "imāya nāmā"ti vutte, "bhikkhave, mayā desitadhammaṃ 'appaṃ vā bahuṃ vā'ti

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pamāṇaṃ mā gaṇhatha, anatthakaṃ padasatampi seyyo na hoti, dhammapadaṃ pana ekampi seyyova. Avasesacore jinantassa ca jayo nāma na hoti, ajjhattikakilesacore jinantasseva pana jayo nāma hotī"ti vatvā anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imā gāthā abhāsi –

102. "Yo ca gāthāsataṃ bhāse,
Anatthapadasaṃhitā;
Ekaṃ dhammapadaṃ seyyo,
Yaṃ sutvā upasammati.

103. "Yo sahassaṃ sahassena,
Saṅgāme mānuse jine;
Ekañca jeyyamattānaṃ,
Sa ve saṅgāmajuttamo"ti.

Tattha gāthāsatanti yo ca puggalo satapariccheda bahūpi gāthā bhāseyyāti attho. Anatthapadasaṃhitāti ākāsavaṇṇanādivasena anatthakehi padehi saṃhitā. Dhammapadanti atthasādhakaṃ khandhādipaṭisaṃyuttaṃ, "cattārimāni paribbājakā dhammapadāni. Katamāni cattāri? Anabhijjhā paribbājakā dhammapadaṃ, abyāpādo paribbājakā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dhammapadaṃ, sammāsati paribbājakā dhammapadaṃ, sammāsamādhi paribbājakā dhammapada"nti (a. ni. 4.30) evaṃ vuttesu catūsu dhammapadesu ekampi dhammapadaṃ seyyo. Yo sahassaṃ sahassenāti yo eko saṅgāmayodho sahassena guṇitaṃ sahassaṃ mānuse ekasmiṃ saṅgāme jineyya, dasamanussasatasahassaṃ jinitvā jayaṃ āhareyya, ayampi saṅgāmajinataṃ uttamo pavaro nāma na hoti. Ekañca jeyyamattānanti yo rattiṭṭhānadivāṭṭhānesu ajjhattikakammaṭṭhānaṃ sammasanto attano lobhādikilesajayena attānaṃ jineyya. Sa ve saṅgāmajuttamoti so saṅgāmajinānaṃ uttamo pavaro saṅgāmasīsayodhoti.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Kuṇḍalakesittherīvatthu tatiyaṃ.

TỪ VỰNG:

Rājagahe kira ekā seṭṭhidhītā soḷasavassuddesikā abhirūpā ahosi dassanīyā pāsādikā: Tương truyền tại Kinh Thành Rājagaha, có một nàng con gái, con của một

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhà Triệu Phú vừa tròn mười sáu tuổi, có nhan sắc tuyệt trần khả ái và dễ thương.

Naṃ mātāpitaro sattabhūmikassa pāsādassa uparimatale sirigabbhe nivāsāpesuṃ: Cha mẹ của cô đã cho cô ở trong một khuê phòng ở tầng cao nhất của tòa lâu đài gồm có bảy tầng

Ekamevassā dāsiṃ paricārikaṃ adaṃsu: đã cho một Nữ Tỳ làm người phục vụ hầu hạ cho cô ta

Athekaṃ kulaputtaṃ corakammaṃ karontaṃ gahetvā pacchābāhaṃ bandhitvā catukke catukke kasāhi paharitvā āghātanaṃ nayiṃsu: Thế rồi có một thiện gia nam tử làm nghề trộm cắp sau khi bị bắt, đã bị trói tay ra phía sau lưng, tại mỗi ngã tư đường đã bị đánh đập bằng những chiếc roi da rồi đã được dẫn ra pháp trường

Seṭṭhidhītā mahājanassa saddaṃ sutvā "kiṃ nu kho eta"nti pāsādatale ṭhatvā olokentī: Cô con gái của nhà Triệu Phú, sau khi nghe được những âm thanh của đại chúng, thì tự hỏi rằng: "Có chuyện gì xảy ra vậy?" rồi đứng ở tầng lầu chăm chú quan sát

Taṃ disvā paṭibaddhacittā hutvā taṃ patthayamānā āhāraṃ paṭikkhipitvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mañcake nipajji: đã trông thấy anh ta và khiến cho cô ta tâm trí mê đắm, chỉ mong mỏi đến anh ta, từ chối những vật thực và đã nằm trên giường

"Sace etaṃ 'coro'ti gahetvā niyyamānaṃ purisaṃ labhissāmi, jīvissāmi. No ce labhissāmi, jīvitaṃ me natthi, idheva marissāmī": "Nếu như con lấy được người đàn ông đang được giải đi sau khi bị bắt và gọi là 'Tên trộm' đó con sẽ sống. Nếu như con không lấy được, thì sinh mạng của con cũng không có và con sẽ chết tại nơi này."

"Amma, mā evaṃ kari, amhākaṃ jātiyā ca gottena ca bhogena ca sadisaṃ aññaṃ sāmikaṃ labhissasī": "Này con yêu! Không nên làm như vậy, sẽ cưới cho con một người chồng khác ngang bằng với dòng dõi của chúng ta về dòng giống và của cải."

"Mayhaṃ aññena kiccaṃ natthi, imaṃ alabhamānā marissāmī": "Con không có phận sự với người khác, không có được người này con sẽ chết."

Mātā dhītaraṃ saññāpetuṃ asakkontī pituno ārocesi: Người mẹ không thể làm cho con gái hiểu biết được đã thông báo đến cho người cha

Taṃ coraṃ gahetvā gacchantassa rājapurisassa sahassabhaṇḍikaṃ pesesi –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"imaṃ gahetvā etaṃ purisaṃ mayhaṃ dehī": ông liền cho người mang một ngàn đồng đến những người của đức vua là những người đang áp giải tên trộm và nói rằng: "Hãy cầm lấy số tiền này, và hãy cho người này đến tôi."

So "sādhū"ti kahāpaṇe gahetvā taṃ muñcitvā aññaṃ māretvā "mārito, deva, coro"ti rañño ārocesi: Người đó đã nói rằng "Lành thay" rồi nhận lấy số tiền đó, phóng thích cho tên trộm và giết một người khác rồi thông báo cho Đức Vua rằng: "Tâu Đại Vương! Tên trộm đã bị giết."

Sā tato paṭṭhāya "sāmikaṃ ārādhessāmī"ti sabbābharaṇapaṭimaṇḍitā sayameva tassa yāguādīni saṃvidahati: Từ đó trở về sau, cô ta tự nhủ thầm "Ta sẽ làm vừa lòng người chồng" nên đã trang điểm với tất cả các loại trang sức rồi tự mình sửa soạn những món ăn như là cháo chẳng hạn dành cho anh ta

Coro katipāhaccayena cintesi – "kadā nu kho imaṃ māretvā etissā ābharaṇāni gahetvā ekasmiṃ surāgehe vikkiṇitvā khādituṃ labhissāmī": thế nhưng chỉ vài ngày sau tên trộm đó lại suy nghĩ rằng: "Đến một lúc nào đó, sau khi giết người này lấy hết những đồ trang

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sức của cô ta, sau khi bán đi rồi tại một quán bán rượu ở một nơi nào đó, sẽ ăn nhậu."

So "attheko upāyo"ti cintetvā āhāraṃ paṭikkhipitvā mañcake nipajji: Sau khi suy nghĩ, anh ta cho rằng "Đây là một đường lối cần thiết" nên đã từ chối những vật thực và chỉ nằm trên giường

"Kiṃ te, sāmi, rujjatī": "Này phu quân, anh có bệnh gì chăng?"

"Na kiñci me, bhadde": "Này hiền thê! Anh không bị gì cả."

"Kacci pana me mātāpitaro tuyhaṃ kuddhā": "Vậy thì Cha mẹ của em có làm gì khiến anh phải giận dữ?"

"Na kujjhanti, bhadde": "Này hiền thê! Họ không phẫn nộ gì anh"

"Bhadde, ahaṃ taṃ divasaṃ bandhitvā niyyamāno corapapāte adhivatthāya devatāya balikammaṃ paṭissuṇitvā jīvitaṃ labhiṃ, tvampi mayā tassā eva ānubhāvena laddhā, 'taṃ me devatāya balikammaṃ ṭhapita'nti cintemi, bhadde": "Này hiền thê! Ngày đó, anh sau khi bị trói lại trong lúc giải đi đến Vực Thẳm của những tên trộm đã hứa hẹn sẽ tổ chức cúng dường đến những vị chư thiên cư ngụ tại nơi đó và đã bảo toàn mạng sống, và việc em đón

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhận anh cũng bởi nhờ uy lực của những vị Chư Thiên đó, nên anh nghĩ rằng 'sau khi để dành chút gì đó ta sẽ cúng dường đến những vị Chư Thiên', này hiền thê!"

"Sāmi, mā cintayi, karissāmi balikammaṃ, vadehi, kenattho": "Này phu quân! Đừng suy nghĩ nữa, chúng ta sẽ cúng dường, những thứ gì cần thiết, hãy nói đi."

"Appodakamadhupāyasena ca lājapañcamakapupphehi cā": "Chỉ một chút ít nước, nhiều mật ong và năm loại ngũ cốc khô cùng với những bông hoa."

"Sādhu, sāmi, ahaṃ paṭiyādessāmī": "Lành thay! Này phu quân! Em sẽ cho sửa soạn."

Sā sabbaṃ balikammaṃ paṭiyādetvā "ehi, sāmi, gacchāmā": Cô ta sau khi cho sửa soạn tất cả những lễ vật cúng dường đã bảo rằng: "Hãy đến đây, này Phu Quân! Chúng ta hãy đi!"

"Tena hi, bhadde, tava ñātake nivattetvā mahagghāni vatthābharaṇāni gahetvā attānaṃ alaṅkarohi, hasantā kīḷantā sukhaṃ gamissāmā": "Nếu quả thật như vậy, thì này hiền thê! Sau khi cho những quyến thuộc của em quay trở về, hãy mang lấy những y phục và những vật trang điểm có giá trị lớn rồi tự

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mình trang điểm, chúng ta sẽ cùng cười giỡn vui chơi và sẽ đi đến đó trong sự an lạc."

Atha naṃ so pabbatapādaṃ gatakāle āha – "bhadde, ito paraṃ ubhova janā gamissāma, sesajanaṃ yānakena saddhiṃ nivattāpetvā balikammabhājanaṃ sayaṃ ukkhipitvā gaṇhāhī": Thế rồi khi đến chân núi, anh ta đã nói với người vợ rằng: "Này hiền thê! Kể từ bây giờ trở đi, chỉ hai chúng ta sẽ đến đó thôi" những người còn lại hãy cho quay trở về cùng với những cỗ xe, còn những vật đựng những lễ phẩm cúng dường em hãy tự cầm lấy, anh sẽ nắm lấy em (kéo lên)."

Coro taṃ gahetvā corapapātapabbataṃ abhiruhi: Tên trộm đã nắm lấy người vợ rồi đã leo lên đỉnh núi Vực Thẳm Những Tên Trộm

Tassa hi ekena passena manussā abhiruhanti, ekaṃ passaṃ chinnapapātaṃ. Pabbatamatthake ṭhitā tena passena core pātenti. Te khaṇḍākhaṇḍaṃ hutvā bhūmiyaṃ patanti. Tasmā "corapapāto"ti vuccati: Quả thật như vậy, mọi người đi lên từ một bên sườn núi này, còn một sườn núi bên kia là một vực thẳm cắt ngang, mọi người sau khi đứng trên đỉnh núi, đẩy những tên trộm cướp bằng sườn núi bên này. Khi rơi xuống đất, bọn chúng đã nát ra

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

từng mảnh nhỏ. Chính vì thế nên gọi là "Vực Thẳm Của Những Tên Trộm."

Sā tassa pabbatassa matthake ṭhatvā "balikammaṃ te, sāmi, karohī"ti āha: Sau khi đứng trên đỉnh núi, người vợ bèn nói với anh ta rằng: "Này phu quân! Anh hãy làm lễ cúng dường đi!"

So tuṇhī ahosi: Anh ta đã lặng thinh

"Kasmā, sāmi, tuṇhībhūtosī": "Này phu quân! Tại sao lại trở nên im lặng như vậy?"

"Na mayhaṃ balikammenattho, vañcetvā pana taṃ ādāya āgatomhī": "Tôi không cần phải cúng kính gì cả, tôi đã đánh lừa để mang cô đến đây đó."

"Taṃ māretvā tava ābharaṇāni gahetvā palāyanatthāyā": "Với ý nghĩa rằng sau khi giết cô sẽ lấy tất cả những vật trang sức của cô rồi cao chạy xa bay."

Maraṇabhayatajjitā: Đã bị hăm dọa khiến cho sợ hãi sự chết chóc

"Sāmi, ahañca ābharaṇāni ca tava santakāneva, kasmā evaṃ vadesī": "Này phu quân! Ngay cả em cùng với những vật trang sức này không phải là vật sở hữu của anh sao, tại sao lại nói như vậy?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Mā evaṃ karohī": "Đừng nên làm như vậy."

Punappunaṃ yāciyamānopi: mặc dầu nhiều lần khẩn cầu

"Evaṃ sante kiṃ te mama maraṇena? Imāni ābharaṇāni gahetvā mayhaṃ jīvitaṃ dehi, ito paṭṭhāya maṃ 'matā'ti dhārehi, dāsī vā te hutvā kammaṃ karissāmī": "Như vậy tại sao anh phải mệt nhọc với cái chết của em như vậy? Bây giờ anh hãy lấy hết những vật trang sức này, hãy tha mạng sống cho em, từ đây trở về sau này hãy xem như em 'đã chết', hoặc là kẻ nô lệ của anh và em sẽ làm những việc làm đó."

Idaṃ suvaṇṇakeyūraṃ: Những chiếc xuyến bằng vàng đeo tay này

Muttā veḷuriyā bahū: Cẩn Ngọc trai và nhiều ngọc Lưu Ly

Sabbaṃ harassu bhaddante: Bậc tôn kính tất cả hãy mang đi

Maṃ ca dāsīti sāvayā: Em giờ chỉ, là tôi đòi nô lệ

"Evaṃ kate tvaṃ gantvā mātāpitūnaṃ ācikkhissasi, māressāmiyeva, mā tvaṃ bāḷhaṃ paridevasī": "Nếu làm như vậy, cô sẽ trở

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

về, sẽ thông báo với cha mẹ, sau đó ta sẽ bị giết, cô không nên bi lụy nhiều nữa."

Mā bāḷhaṃ paridevesi: Đừng bi lụy thở than như thế

Khippaṃ bandhāhi bhaṇḍikaṃ: Hãy cột những trang sức lại thật nhanh

Na tuyhaṃ jīvitaṃ atthi: Sanh mạng cô không còn nữa

Sabbaṃ gaṇhāmi bhaṇḍaka: Ta lấy đi tất cả những trang sức đó

"Aho idaṃ kammaṃ bhāriyaṃ. Paññā nāma na pacitvā khādanatthāya katā, atha kho vicāraṇatthāya katā, jānissāmissa kattabba": "Than ôi! Nghiệp của người này quá nặng, Trí Tuệ không phải dùng để nấu chín lên rồi ăn, mà vận dụng để suy xét giúp cho ta sẽ biết cần phải làm gì?"

"Sāmi, yadā tvaṃ 'coro'ti gahetvā nīyasi, tadāhaṃ mātāpitūnaṃ ācikkhiṃ, te sahassaṃ vissajjetvā taṃ āharāpetvā gehe kariṃsu. Tato paṭṭhāya ahaṃ tuyhaṃ upakārikā, ajja me sudiṭṭhaṃ katvā attānaṃ vandituṃ dehī": "Này phu quân! Lúc anh bị bắt vì gọi là 'Kẻ trộm cướp' và đã giải đi, khi đó em đã khẩn cầu với cha mẹ, họ đã bỏ ra một ngàn đồng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mới mang được anh về nhà. Từ đó trở về sau em là ân nhân của anh, hôm nay đây, sau khi cho em ngắm nhìn anh thật rõ ràng, hãy cho em tự mình đảnh lễ."

"Sādhu, bhadde, sudiṭṭhaṃ katvā vandāhī"ti vatvā pabbatante aṭṭhāsi: "Lành thay! Này hiền thê! Sau khi ngắm nhìn cho rõ ràng, rồi hãy đảnh lễ." rồi vẫn đứng trên đỉnh núi

Atha naṃ sā tikkhattuṃ padakkhiṇaṃ katvā catūsu ṭhānesu vanditvā: Thế là cô ta nhiễu quanh về tay phải của người chồng ba lần, đến lần thứ tư sau khi đảnh lễ tại nơi đó đã nói rằng

"Sāmi, idaṃ te pacchimadassanaṃ, idāni tuyhaṃ vā mama dassanaṃ, mayhaṃ vā tava dassanaṃ natthī": "Này phu quân! Đây là lần cuối cùng nhìn thấy được anh, giờ đây sẽ không còn việc anh nhìn thấy em cũng như em nhìn thấy anh nữa rồi!"

Purato ca pacchato ca āliṅgitvā pamattaṃ hutvā pabbatante ṭhitaṃ piṭṭhipasse ṭhatvā: Sau khi ôm chặt lấy từ phía trước mặt rồi từ phía sau lưng, sau khi đã làm cho anh ta trở nên mê mẫn không có phòng bị, vẫn đứng trên đỉnh núi, sau khi đứng ở phía sau lưng

Ekena hatthena khandhe gahetvā ekena piṭṭhikacchāya gahetvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pabbatapapāte khipi: một tay nắm lấy thân hình, một tay nắm lấy dây thắt lưng đẩy mạnh xuống vực thẳm của ngọn núi

So pabbatakucchiyaṃ paṭihato khaṇḍākhaṇḍikaṃ hutvā bhūmiyaṃ pati: Anh ta đã bị va đập vào lòng của ngọn núi, sau khi rơi xuống đất đã vỡ ra thành từng mảnh nhỏ

Corapapātamatthake adhivatthā devatā tesaṃ dvinnampi kiriyaṃ disvā tassā itthiyā sādhukāraṃ datvā: Những vị Chư Thiên đang cư ngụ tại Vực Thẳm Của Những Tên Trộm đó, sau khi nhìn thấy những việc làm của hai người bọn họ, đã ban lời tán thưởng đến cho người phụ nữ đó

Na hi sabbesu ṭhānesu: Quả thật vậy, không phải tại tất cả mọi nơi

Puriso hoti paṇḍito: Những người Nam, mới là người có trí

Itthīpi paṇḍitā hoti: Những phụ nữ, cũng là bậc hiền trí

Tattha tattha vicakkhaṇā: Sự khôn ngoan, hiện hữu khắp nơi nơi

Coraṃ papāte khipitvā: Sau khi đẩy tên trộm xuống vực thẳm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Sacāhaṃ gehaṃ gamissāmi, 'sāmiko te kuhi'nti pucchissanti, sacāhaṃ evaṃ puṭṭhā 'mārito me'ti vakkhāmi, 'dubbinīte sahassaṃ datvā taṃ āharāpetvā idāni naṃ māresī'ti maṃ mukhasattīhi vijjhissanti, 'ābharaṇatthāya so maṃ māretukāmo ahosī'ti vuttepi na saddahissanti, alaṃ me gehenā": "Nếu như ta trở về nhà, thì sẽ bị hỏi là 'Chồng của con đâu rồi?', nếu như ta được hỏi đến như vậy, ta sẽ nói rằng 'Con đã giết chết rồi' họ sẽ xỉa xói vào mặt của ta với những mũi dao và nói rằng 'Đồ cứng đầu! Sau khi đưa cho một ngàn đồng để mang cho bằng được nó về giờ đây lại giết nó', nếu như ta nói rằng 'Anh ta muốn giết con vì bởi vì cần những vật trang sức' thì họ cũng sẽ không tin, việc trở về nhà với ta thế là đã chấm dứt."

Tatthevābharaṇāni chaḍḍetvā araññaṃ pavisitvā anupubbena vicarantī ekaṃ paribbājakānaṃ assamaṃ patvā: Sau khi bỏ lại tất cả những vật trang sức lại nơi đó, nàng đã đi thẳng vào một khu rừng, trong khi đi từ từ lang thang như thế, thì lại đến được một nơi ẩn tu của những du sĩ ngoại đạo

Vanditvā "mayhaṃ, bhante, tumhākaṃ santike pabbajjaṃ dethā": Sau khi đảnh lễ đã nói rằng: "Bạch các Ngài! Hãy cho con xuất gia hầu cận với Quý Ngài!"

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Bhante, tumhākaṃ pabbajjāya kiṃ uttama": Bạch Các Ngài! Cái gì cao thượng nhất trong việc xuất gia của Quý Ngài?"

"Bhadde, dasasu vā kasiṇesu parikammaṃ katvā jhānaṃ nibbattetabbaṃ, vādasahassaṃ vā uggaṇhitabbaṃ, ayaṃ amhākaṃ pabbajjāya uttamattho": "Này đệ tử! sau khi chuẩn bị với mười biến xứ đề mục Kasiṇa cần phải khởi sanh việc thiền định, và cần phải học lấy một ngàn phương pháp lý luận, những điều này là ý nghĩa tối thượng đối với việc xuất gia của chúng ta."

"Jhānaṃ tāva nibbattetuṃ ahaṃ na sakkhissāmi, vādasahassaṃ pana uggaṇhissāmi, ayyā": "Bạch các Ngài tôn quý! Việc phải sanh khởi trong Thiền Định thì con không thể được, thế nhưng con sẽ học một ngàn phương pháp lý luận này."

Naṃ te vādasahassaṃ uggaṇhāpetvā: Thế là nữ du sĩ sau khi học xong một ngàn phương pháp lý luận từ những người thầy

"Uggahitaṃ te sippaṃ, idāni tvaṃ jambudīpatale vicaritvā attanā saddhiṃ pañhaṃ kathetuṃ samatthaṃ olokehī": "Con đã học xong những tài nghệ từ nơi chúng ta, giờ đây sau khi con đi lang thang khắp nơi trong

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

toàn cõi Diêm Phù Đề này, hãy tìm kiếm những người có khả năng tranh luận những câu hỏi với chính mình."

Tassa hatthe jambusākhaṃ datvā uyyojesuṃ: Sau khi trao tận tay nữ du sĩ một nhánh cây đào đỏ, chia tay và căn dặn rằng

"Gaccha, bhadde, sace koci gihibhūto tayā saddhiṃ pañhaṃ kathetuṃ sakkoti, tasseva pādaparicārikā bhavāhi, sace pabbajito sakkoti, tassa santike pabbajāhī": "Hãy đi! Này đệ tử! Nếu như một ai đó là người thế tục có thể tranh luận những câu hỏi cùng với con, hãy làm vợ của người đó, nếu như bậc xuất gia nào có thể thì hãy xuất gia hầu hạ vị đó."

Sā nāmena jambuparibbājikā nāma hutvā tato: Từ đó, cô ta được gọi với tên gọi là Nữ Du Sĩ Hoa Đào

Nikkhamitvā diṭṭhe diṭṭhe pañhaṃ pucchantī vicarati: Sau khi rời khỏi nơi đó để đi tìm gặp những người để trả lời các câu hỏi

Tāya saddhiṃ kathetuṃ samattho nāma nāhosi: Thế nhưng không có một ai có khả năng đàm luận với Nữ Du Sĩ đó cả

Ito "jambuparibbājikā āgacchatī"ti sutvāva manussā palāyanti: Kể từ đó, khi nghe

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Nữ Du Sĩ Hoa Đào đi đến" thì mọi người bèn trốn chạy cả

Sā gāmaṃ vā nigamaṃ vā bhikkhāya pavisantī gāmadvāre vālukarāsiṃ katvā tattha jambusākhaṃ ṭhapetvā: Nữ Du Sĩ khi đi khất thực trong các ngôi làng hay các thị trấn, thì cho đắp một ụ đất ngay cổng làng, và đặt nhánh cây đào đỏ tại đó

"Mayā saddhiṃ kathetuṃ samattho jambusākhaṃ maddatū": "Ai có thể đàm luận được với ta, thì hãy nghiền nát nhánh cây đào đỏ này"

Taṃ ṭhānaṃ upasaṅkamituṃ samattho nāma nāhosi: Thế nên chỗ ở của Nữ Du Sĩ không có một ai có thể lại gần cả

Sāpi milātāya jambusākhāya aññaṃ jambusākhaṃ gaṇhāti: Đến khi nhánh cây đào đỏ đó héo khô đi thì mới được Nữ Du Sĩ lấy một nhánh cây đào đỏ khác

Iminā nīhārena vicarantī sāvatthiṃ patvā: Trong lúc lang thang với cách thức như thế đã đến được Kinh Thành Sāvatthi

Gāmadvāre vālukarāsiṃ katvā jambusākhaṃ ṭhapetvā vuttanayeneva vatvā bhikkhāya pāvisi: Sau khi lấp một ụ đất ở

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cổng thành đã cho đặt nhánh cây đào đỏ, rồi cũng đã tuyên bố như cách đã nói sau đó đi vào khất thực

Sambahulā gāmadārakā jambusākhaṃ parivāretvā aṭṭhaṃsu: Nhiều đứa trẻ trong làng đã đứng chung quanh nhánh cây đào đỏ đó

Te dārake jambusākhaṃ parivāretvā ṭhite disvā: Ngài đã trông thấy những đứa trẻ con đứng chung quanh nhánh cây đào đỏ

Dārakā therassa taṃ pavattiṃ ācikkhiṃsu: Những đứa trẻ con đã thuật lại cho Trưởng Lão toàn bộ những chuyện đã xảy ra

"Tena hi dārakā imaṃ sākhaṃ maddathā": "Nếu quả thật là như vậy, thì này các em nhỏ, hãy dẫm nát nhánh cây này đi."

"Bhāyāma, bhante": "Bạch Ngài! Chúng con sợ."

"Ahaṃ pañhaṃ kathessāmi, maddatha tumhe": "Ta sẽ trả lời những câu hỏi đó, các em nhỏ hãy dẫm nát đi."

Te therassa vacanena sañjātussāhā tathā katvā maddantā jambusākhaṃ ukkhipiṃsu: Thế là những đứa trẻ đã hăng hái làm theo như lời của Trưởng Lão, đã nghiền nát và nhổ bỏ nhánh cây đào đỏ đó

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paribbājikā āgantvā te paribhāsitvā: Nữ Du Sĩ quay trở về và mắng chưởi những đứa trẻ đó rằng

"Tumhehi saddhiṃ mama pañhena kiccaṃ natthi, kasmā me sākhaṃ maddathā": "Ta không có phận sự đàm luận với các ngươi, tại sao lại nghiền nát nhánh cây của ta?"

"Ayyenamhā maddāpitā": "Ngài tôn kính kia đã bảo chúng tôi nghiền nát."

"Bhante, tumhehi me sākhā maddāpitā": "Bạch Ngài! Ngài đã bảo nghiền nát nhánh cây của tôi?"

"Tena hi mayā saddhiṃ pañhaṃ kathethā": "Nếu quả thật như vậy, thì Ngài hãy đàm luận cùng với tôi."

Sā vaḍḍhamānakacchāyāya pañhaṃ pucchituṃ therassa santikaṃ agamāsi sakalanagaraṃ saṅkhubhi: Thế rồi khi hoàng hôn vừa buông xuống, Nữ Du Sĩ đã đi đến gần Trưởng Lão để hỏi những câu hỏi, khắp cả Kinh Thành xôn xao

"Dvinnaṃ paṇḍitānaṃ kathaṃ suṇissāmā"ti nāgarā tāya saddhiṃyeva gantvā: Những người dân trong Kinh Thành bảo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhau rằng: "Sẽ nghe được câu chuyện giữa hai bậc Trí Tuệ" thế là đã đi đến cùng Nữ Du Sĩ

Sā vādasahassaṃ pucchi, pucchitaṃ pucchitaṃ thero vissajjesi: Nữ Du Sĩ bèn hỏi bằng một ngàn phương pháp lý luận đó, Trưởng lão đã trả lời từng câu hỏi

"Ettakā eva te pañhā, aññepi atthī": "Những câu hỏi của ngươi chỉ có bấy nhiêu sao? có câu hỏi nào khác không?"

"Tayā bahū pañhā puṭṭhā, mayampi ekaṃ pucchāma, vissajjissasi no": "Ngươi đã hỏi ta nhiều câu hỏi, vậy ta sẽ hỏi một câu, ngươi sẽ trả lời câu đó chứ?"

"Jānamānā vissajjissāmi pucchatha, bhante": "Bạch Ngài! Xin hãy hỏi, nếu biết tôi sẽ trả lời."

Sā "evaṃ nāmesa vissajjetabbo"ti ajānantī: Nữ Du Sĩ không biết rằng: "Ta cần phải trả lời điều đó như vậy"

"Sace mādisā bhavissasi, dassāmī": "Nếu như ngươi trở thành người giống như ta, ta sẽ cho ngươi."

Thero bhikkhunīnaṃ ācikkhitvā pabbājesi: Trưởng lão sau khi thông báo cho Chư Tỳ Khưu Ni và đã làm lễ cho xuất gia

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Kuṇḍalakesittheriyā dhammassavanañca bahuṃ natthi, pabbajitakiccañcassā matthakaṃ pattaṃ, ekena kira corena saddhiṃ mahāsaṅgāmaṃ katvā jinitvā āgatā": "Trưởng Lão Ni Kuṇḍalakesī vốn không được nghe nhiều về Giáo Pháp, vậy mà cũng có thể đạt đến Phận Sự Xuất Gia của vị ấy, nghe nói rằng chỉ một mình nhưng đã chiến thắng ở đại chiến trường với một tên trộm cướp rồi đã đi đến đây."

"Bhikkhave, mayā desitadhammaṃ 'appaṃ vā bahuṃ vā'ti pamāṇaṃ mā gaṇhatha, anatthakaṃ padasatampi seyyo na hoti, dhammapadaṃ pana ekampi seyyova. Avasesacore jinantassa ca jayo nāma na hoti, ajjhattikakilesacore jinantasseva pana jayo nāma hotī": "Này Chư Tỳ Khưu! Pháp do ta thuyết giảng các ngươi không nên nắm bắt về số lượng là 'Ít hay nhiều' đối với cả một trăm câu cú không mang lại ý nghĩa thì cũng không có tốt hơn, thế nên chỉ cần một câu Pháp vẫn tốt hơn. Vả lại, việc chiến thắng những kẻ trộm bên ngoài của người ấy vẫn không được gọi là chiến thắng, mà phải chiến thắng những kẻ trộm là những phiền não cấu uế thuộc nội phần bên trong của người ấy mới được gọi là chiến thắng."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yo ca gāthāsataṃ bhāse: Ai nói được cả một trăm bài kệ

Anatthapadasaṃhitā: Chứa đựng những câu không có ý nghĩa

Ekaṃ dhammapadaṃ seyyo: Một câu pháp vẫn tốt hơn

Yaṃ sutvā upasammati: Sau khi nghe điều đó được tịnh lặng

Yo sahassaṃ sahassena: Ai mà một ngàn với một ngàn

Saṅgāme mānuse jine: Chiến thắng mọi người giữa chiến trường

Ekañca jeyyamattānaṃ: Một mình chiến thắng được chính mình

Sa ve saṅgāmajuttamo: Người như vậy tối thượng giữa chiến trường

Yo ca puggalo satapariccheda bahūpi gāthā bhāseyyāti attho: Nghĩa là cho dù là ai hay người nào có nói lên nhiều những kệ ngôn trong hạn định một trăm kệ ngôn

ākāsavaṇṇanādivasena anatthakehi padehi saṃhitā: Chứa đựng những câu cú hoàn toàn không có ý nghĩa như giải thích về bầu trời chẳng hạn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atthasādhakaṃ khandhādipaṭisaṃyuttaṃ: Nghĩa là hoàn thành trọn vẹn các ý nghĩa như là mối liên hệ đến các Uẩn chẳng hạn

"Cattārimāni paribbājakā dhammapadāni. Katamāni cattāri? Anabhijjhā paribbājakā dhammapadaṃ, abyāpādo paribbājakā dhammapadaṃ, sammāsati paribbājakā dhammapadaṃ, sammāsamādhi paribbājakā dhammapada": "Có bốn pháp cú này dành cho các Du Sĩ. Thế nào là bốn? Pháp cú Vô Tham dành cho các Du Sĩ, pháp cú Vô Sân dành cho các Du Sĩ, pháp cú Chánh Niệm dành cho các Du Sĩ và pháp cú Chánh Định dành cho các Du Sĩ."

Evaṃ vuttesu catūsu dhammapadesu ekampi dhammapadaṃ seyyo: Với điều đã được nói như vậy thì dẫu rằng một pháp cú gồm có bốn câu vẫn tốt hơn

Yo eko saṅgāmayodho sahassena guṇitaṃ sahassaṃ mānuse ekasmiṃ saṅgāme jineyya: Đó là một người lính giữa chiến trận, một mình người đó dẫu có chinh phục giữa chiến trận với một ngàn người nhân lên với một ngàn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dasamanussasatasahassaṃ jinitvā jayaṃ āhareyya, ayampi saṅgāmajinataṃ uttamo pavaro nāma na hoti: Sau khi chinh phục được cả triệu người đó cho dầu có mang được chiến thắng trở về, thì người chiến thắng giữa chiến trận này vẫn không được gọi là tối thượng hay cao thượng

Yo rattiṭṭhānadivāṭṭhānesu ajjhattikakammaṭṭhānaṃ sammasanto attano lobhādikilesajayena attānaṃ jineyya: Đối với những ai tại những trú xứ ban đêm hay ban ngày hiểu biết rõ ràng về các đề mục nghiệp xứ thuộc về nội phần dầu chi chiến thắng chính bản thân mình với sự chiến thắng các cấu uế như là tham ái của mình chẳng hạn

So saṅgāmajinānaṃ uttamo pavaro saṅgāmasīsayodhoti: Người ấy là người lính dẫn đầu giữa chiến trường, là tối cao là tối thượng trong sự chiến thắng giữa chiến trường

DỊCH NGHĨA:

3. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO NI KUṆḌALAKESĀ.

"Ai nói được cả một trăm bài kệ..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Kuṇḍalakesā.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tương truyền tại Kinh Thành Rājagaha, có một nàng con gái, con của một nhà Triệu Phú vừa tròn mười sáu tuổi, có nhan sắc tuyệt trần khả ái và dễ thương. Thế rồi Cha mẹ của cô đã cho cô ở trong một khuê phòng ở tầng cao nhất của tòa lâu đài gồm có bảy tầng. Và đã cho một Nữ Tỳ làm người phục vụ hầu hạ cho cô ta. Thế rồi có một thiện gia nam tử làm nghề trộm cắp sau khi bị bắt, đã bị trói tay ra phía sau lưng, tại mỗi ngã tư đường đã bị đánh đạp bằng những chiếc roi da rồi đã được dẫn ra pháp trường. Cô con gái của nhà Triệu Phú, sau khi nghe được những âm thanh của đại chúng, thì tự hỏi rằng: "Có chuyện gì xảy ra vậy?" rồi đứng ở tầng lầu chăm chú quan sát và đã trông thấy anh ta và khiến cho cô ta tâm trí mê đắm, chỉ mong mỏi đến anh ta, từ chối những vật thực và đã nằm trên giường. Thế rồi người mẹ đã hỏi cô ấy rằng: "Này con yêu! Tại sao lại như thế này?" "Nếu như con lấy được người đàn ông đang được giải đi sau khi bị bắt và gọi là 'Tên trộm' đó con sẽ sống. Nếu như con không lấy được, thì sinh mạng của con cũng không có và con sẽ chết tại nơi này." "Này con yêu! Không nên làm như vậy, sẽ cưới cho con một người chồng khác ngang bằng với dòng dõi của chúng ta về dòng giống và của cải." "Con không có phận sự với người khác, không có được người này con sẽ chết." Người mẹ không thể làm cho con gái hiểu biết được đã thông báo đến cho người người cha. Thế nhưng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người cha cũng không thể nào thuyết phục được, nên bèn suy nghĩ rằng: "Làm gì để có thể được đây?" ông liền cho người mang một ngàn đồng đến những người của đức vua là những người đang áp giải tên trộm và nói rằng: "Hãy cầm lấy số tiền này, và hãy cho người này đến tôi." Người đó đã nói rằng "Lành thay" rồi nhận lấy số tiền đó, phóng thích cho tên trộm và giết một người khác rồi thông báo cho Đức Vua rằng: "Tâu Đại Vương! Tên trộm đã bị giết." Người Triệu Phú đã mang tên trộm về cho con gái.

Từ đó trở về sau, cô ta tự nhủ thầm "Ta sẽ làm vừa lòng người chồng" nên đã trang điểm với tất cả các loại trang sức rồi tự mình sửa soạn những món ăn như là cháo chẳng hạn dành cho anh ta, thế những chỉ vài ngày sau tên trộm đó lại suy nghĩ rằng: "Đến một lúc nào đó, sau khi giết người này lấy hết những đồ trang sức của cô ta, sau khi bán đi rồi tại một quán bán rượu ở một nơi nào đó, sẽ ăn nhậu." Sau khi suy nghĩ, anh ta cho rằng "Đây là một đường lối cần thiết" nên đã từ chối những vật thực và chỉ nằm trên giường, thế là cô gái đến gần anh ta và hỏi rằng: "Này phu quân, anh có bệnh gì chăng?" "này hiền thê! Anh không bị gì cả." "Vậy thì Cha mẹ của em có làm gì khiến anh phải giận dữ?" "Này hiền thê! Họ không phẫn nộ gì anh" "Thế thì có chuyện gì?" "Này hiền thê! Ngày đó, anh sau khi bị trói lại trong lúc giải đi đến Vực Thẳm của những

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tên trộm đã hứa hẹn sẽ tổ chức cúng dường đến những vị chư thiên của ngụ tại nơi đó và đã bảo toàn mạng sống, và việc em đón nhận anh cũng bởi nhờ uy lực của những vị Chư Thiên đó, nên anh nghĩ rằng 'sau khi để dành chút gì đó ta sẽ cúng dường đến những vị Chư Thiên', này hiền thê!" "Này phu quân! Đừng suy nghĩ nữa, chúng ta sẽ cúng dường, những thứ gì cần thiết, hãy nói đi." "Chỉ một chút ít nước, nhiều mật ong và năm loại ngũ cốc khô cùng với những bông hoa." "Lành thay! Này phu quân! Em sẽ cho sửa soạn." cô ta sau khi cho sửa soạn tất cả những lễ vật cúng dường đã bảo rằng: "Hãy đến đây, này Phu Quân! Chúng ta hãy đi!" "Nếu quả thật như vậy, thì này hiền thê! Sau khi cho những quyến thuộc của em quay trở về, hãy mang lấy những y phục và những vật trang điểm có giá trị lớn rồi tự mình trang điểm, chúng ta sẽ cùng cười giỡn vui chơi và sẽ đi đến đó trong sự an lạc." Cô ta đã làm đúng như vậy.

Thế rồi khi đến chân núi, anh ta đã nói với người vợ rằng: "Này hiền thê! Kể từ bây giờ trở đi, chỉ hai chúng ta sẽ đến đó thôi" những người còn lại hãy cho quay trở về cùng với những cỗ xe, còn những vật đựng những lễ phẩm cúng dường em hãy tự cầm lấy, anh sẽ nắm lấy em (kéo lên)." Cô ta cũng đã làm theo đúng như vậy. Tên trộm đã nắm lấy người vợ rồi đã leo lên đỉnh núi Vực Thẳm Những

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tên Trộm. Quả thật như vậy, mọi người đi lên từ một bên sườn núi này, còn một sườn núi bên kia là một vực thẳm cắt ngang, mọi người sau khi đứng trên đỉnh núi, đẩy những tên trộm cướp bằng sườn núi bên này. Khi rơi xuống đất, bọn chúng đã nát ra từng mảnh nhỏ. Chính vì thế nên gọi là "Vực Thẳm Của Những Tên Trộm." Sau khi đứng trên đỉnh núi, người vợ bèn nói với anh ta rằng: "Này phu quân! Anh hãy làm lễ cúng dường đi!" Anh ta đã lặng thinh. Cô ta lại hỏi: "Này phu quân! Tại sao lại trở nên im lặng như vậy?" Anh ta trả lời rằng: "Tôi không cần phải cúng kính gì cả, tôi đã đánh lừa để mang cô đến đây đó." "Này phu quân! Tại sao lại như vậy?" "Với ý nghĩa rằng sau khi giết cô sẽ lấy tất cả những vật trang sức của cô rồi cao chạy xa bay." Cô ta đã bị hăm dọa khiến cho sợ hải sự chết chóc nên đã nói rằng: "Này phu quân! Ngay cả em cùng với những vật trang sức này không phải là vật sở hữu của anh sao, tại sao lại nói như vậy?" mặc dầu nhiều lần khẩn cầu rằng: "Đừng nên làm như vậy." Nhưng anh ta đều đáp rằng: "Ta phải giết cô." "Như vậy tại sao anh phải mệt nhọc với cái chết của em như vậy? Bây giờ anh hãy lấy hết những vật trang sức này, hãy tha mạng sống cho em, từ đây trở về sau này hãy xem như em 'đã chết', hoặc là kẻ nô lệ của anh và em sẽ làm những việc làm đó." Rồi nói lên kệ ngôn rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Idaṃ suvaṇṇakeyūraṃ, muttā veḷuriyā bahū;

Sabbaṃ harassu bhaddante, maṃ ca dāsīti sāvayā"ti.

"Những chiếc xuyến bằng vàng đeo tay này,

Cẩn Ngọc trai và nhiều ngọc Lưu Ly.

Bậc tôn kính tất cả hãy mang đi,

Em giờ chỉ, là tôi đòi nô lệ."

Sau khi nghe như vậy, tên trộm đã nói rằng: "Nếu làm như vậy, cô sẽ trở về, sẽ thông báo với cha mẹ, sau đó ta sẽ bị giết, cô không nên bi lụy nhiều nữa." Rồi nói lên kệ ngôn rằng:

"Mā bāḷhaṃ paridevesi, khippaṃ bandhāhi bhaṇḍikaṃ;

Na tuyhaṃ jīvitaṃ atthi, sabbaṃ gaṇhāmi bhaṇḍaka"nti.

"Đừng bi lụy thở than nhiều như vậy,

Hãy cột nhanh, những trang sức mang theo.

Sanh mạng cô không còn chớ trả treo,

Trang sức đó ta lấy đi tất cả."

Cô ta bèn suy nghĩ rằng: "Than ôi! Nghiệp của người này quá nặng, Trí Tuệ không phải dùng để nấu chín lên rồi ăn, mà vận dụng để suy xét giúp

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cho ta sẽ biết cần phải làm gì?" Vì thế đã nói với anh ta rằng: "Này phu quân! Lúc anh bị bắt vì gọi là 'Kẻ trộm cướp' và đã giải đi, khi đó em đã khẩn cầu với cha mẹ, họ đã bỏ ra một ngàn đồng mới mang được anh về nhà. Từ đó trở về sau em là ân nhân của anh, hôm nay đây, sau khi cho em ngắm nhìn anh thật rõ ràng, hãy cho em tự mình đảnh lễ." Anh ta đã nói: "Lành thay! Này hiền thê! Sau khi ngắm nhìn cho rõ ràng, rồi hãy đảnh lễ." rồi vẫn đứng trên đỉnh núi. Thế là cô ta nhiễu quanh về tay phải của người chồng ba lần, đến lần thứ tư sau khi đảnh lễ tại nơi đó đã nói rằng: "Này phu quân! Đây là lần cuối cùng nhìn thấy được anh, giờ đây sẽ không còn việc anh nhìn thấy em cũng như em nhìn thấy anh nữa rồi!" sau khi ôm chặt lấy từ phía trước mặt rồi từ phía sau lưng, sau khi đã làm cho anh ta trở nên mê mẩn không có phòng bị, vẫn đứng trên đỉnh núi, sau khi đứng ở phía sau lưng, một tay nắm lấy thân hình, một tay nắm lấy dây thắt lưng đẩy mạnh xuống vực thẳm của ngọn núi. Anh ta đã bị va đập vào lòng của ngọn núi, sau khi rơi xuống đất đã vỡ ra thành từng mảnh nhỏ. Những vị Chư Thiên đang cư ngụ tại Vực Thẳm Của Những Tên Trộm đó, sau khi nhìn thấy những việc làm của hai người bọn họ, đã ban lời tán thưởng đến cho người phụ nữ đó và đã nói lên kệ ngôn rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Na hi sabbesu ṭhānesu, puriso hoti paṇḍito;

Itthīpi paṇḍitā hoti, tattha tattha vicakkhaṇā"ti.

(apa. therī 2.3.31)

"Quả thật vậy, không phải tại mọi nơi,

Những người Nam, mới là người có trí.

Những phụ nữ, cũng là bậc hiền trí,

Sự khôn ngoan, hiện hữu khắp nơi nơi."

Sau khi đẩy tên trộm xuống vực thẳm, cô ta bèn suy nghĩ: "Nếu như ta trở về nhà, thì sẽ bị hỏi là 'Chồng của con đâu rồi?', nếu như ta được hỏi đến như vậy, ta sẽ nói rằng 'Con đã giết chết rồi' họ sẽ xỉa xói vào mặt của ta với những mũi dao và nói rằng 'Đồ cứng đầu! Sau khi đưa cho một ngàn đồng để mang cho bằng được nó về giờ đây lại giết nó', nếu như ta nói rằng 'Anh ta muốn giết con vì bởi vì cần những vật trang sức' thì họ cũng sẽ không tin, việc trở về nhà với ta thế là đã chấm dứt." thế là sau khi bỏ lại tất cả những vật trang sức lại nơi đó, nàng đã đi thẳng vào một khu rừng, trong khi đi từ từ lang thang như thế, thì lại đến được một nơi ẩn tu của những du sĩ ngoại đạo, sau khi đảnh lễ đã nói rằng: "Bạch các Ngài! Hãy cho con xuất gia hầu cận với Quý Ngài!" Thế là họ đã cho nàng xuất gia. Sau

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khi xuất gia, nữ du sĩ ngoại đạo mới hỏi rằng: "Bạch Các Ngài! Cái gì cao thượng nhất trong việc xuất gia của Quý Ngài?" "Này đệ tử! sau khi chuẩn bị với mười biến xứ đề mục Kasiṇa cần phải khởi sanh việc thiền định, và cần phải học lấy một ngàn phương pháp lý luận, những điều này là ý nghĩa tối thượng đối với việc xuất gia của chúng ta." "Bạch các Ngài tôn quý! Việc phải sanh khởi trong Thiền Định thì con không thể được, thế nhưng con sẽ học một ngàn phương pháp lý luận này." Thế là nữ du sĩ sau khi học xong một ngàn phương pháp lý luận từ những người thầy, thì được bảo rằng: "Con đã học xong những tài nghệ từ nơi chúng ta, giờ đây sau khi con đi lang thang khắp nơi trong toàn cõi Diêm Phù Đề này, hãy tìm kiếm những người có khả năng tranh luận những câu hỏi với chính mình." Và sau khi trao tận tay nữ du sĩ một nhánh cây đào đỏ, chia tay và căn dặn rằng: "Hãy đi! Này đệ tử! Nếu như một ai đó là người thế tục có thể tranh luận những câu hỏi cùng với con, hãy làm vợ của người đó, nếu như bậc xuất gia nào có thể thì hãy xuất gia hầu hạ vị đó."

Từ đó, cô ta được gọi với tên gọi là Nữ Du Sĩ Hoa Đào, sau khi rời khỏi nơi đó để đi tìm gặp những người để trả lời các câu hỏi. Thế nhưng không có một ai có khả năng đàm luận với Nữ Du Sĩ đó cả. Kể từ đó, khi nghe "Nữ Du Sĩ Hoa Đào đi đến" thì mọi người bèn trốn chạy cả. Nữ Du Sĩ khi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đi khất thực trong các ngôi lang hay các thị trấn, thì cho đắp một ụ đất ngay cổng làng, và đặt nhánh cây đào đỏ tại đó, rồi nói rằng: "Ai có thể đàm luận được với ta, thì hãy nghiền nát nhánh cây đào đỏ này" rồi đi vào làng. Thế nên chỗ ở của Nữ Du Sĩ không có một ai có thể lại gần cả. Đến khi nhánh cây đào đỏ đó héo khô đi thì mới được Nữ Du Sĩ lấy một nhánh cây đào đỏ khác, trong lúc lang thang với cách thức như thế đã đến được Kinh Thành Sāvatthi, sau khi lấp một ụ đất ở cổng thành đã cho đặt nhánh cây đào đỏ, rồi cũng đã tuyên bố như cách đã nói sau đó đi vào khất thực. Nhiều đứa trẻ trong làng đã đứng chung quanh nhánh cây đào đỏ đó. Khi ấy, Trưởng Lão Sāriputta sau khi đi khất thực, và sau khi thọ thực xong đang đi ra khỏi Kinh Thành, Ngài đã trông thấy những đứa trẻ con đứng chung quanh nhánh cây đào đỏ thì đã hỏi rằng: "Đây là cái gì vậy?" Những đứa trẻ con đã thuật lại cho Trưởng Lão toàn bộ những chuyện đã xảy ra. Ngài nói rằng: "Nếu quả thật là như vậy, thì này các em nhỏ, hãy dẫm nát nhánh cây này đi." "Bạch Ngài! Chúng con sợ. "Ta sẽ trả lời những câu hỏi đó, các em nhỏ hãy dẫm nát đi." Thế ta những đứa trẻ đã hăng hái làm theo như lời của Trưởng Lão, đã nghiền nát và nhổ bỏ nhánh cây đào đỏ đó. Nữ Du Sĩ quay trở về và mắng chửi những đứa trẻ đó rằng: "Ta không có phận sự đàm luận với các ngươi, tại sao lại nghiền nát nhánh cây của ta?" thì được trả lời rằng "Ngài

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tôn kính kia đã bảo chúng tôi nghiền nát." "Bạch Ngài! Ngài đã bảo nghiền nát nhánh cây của tôi?" "Đúng rồi, này hiền tỷ." "Nếu quả thật như vậy, thì Ngài hãy đàm luận cùng với tôi." "Lành thay! Ta sẽ đàm luận."

Thế rồi khi hoàng hôn vừa buông xuống, Nữ Du Sĩ đã đi đến gàn Trưởng Lão để hỏi những câu hỏi, khắp cả Kinh Thành xôn xao. Những người dân trong Kinh Thành bảo nhau rằng: "Sẽ nghe được câu chuyện giữa hai bậc Trí Tuệ." Thế là đã đi đến cùng Nữ Du Sĩ, sau khi đảnh lễ Trưởng Lão, đã ngồi sang một bên. Nữ Du Sĩ đã nói với Trưởng Lão rằng: "Bạch Ngài! Tôi xin hỏi Ngài một câu hỏi." "Này Hiền Tỷ! hãy hỏi đi!" Nữ Du Sĩ bèn hỏi bằng một ngàn phương pháp lý luận đó, Trưởng lão đã trả lời từng câu hỏi. Rồi Trưởng Lão đã nói với Nữ Du Sĩ rằng: "Những câu hỏi của ngươi chỉ có bấy nhiêu sao? có câu hỏi nào khác không?" "Bạch Ngài! Chỉ có bấy nhiêu." "Ngươi đã hỏi ta nhiều câu hỏi, vậy ta sẽ hỏi một câu, ngươi sẽ trả lời câu đó chứ?" "Bạch Ngài! Xin hãy hỏi, nếu biết tôi sẽ trả lời." Trưởng Lão đã hỏi rằng: "Cái gì gọi là Một?" (khu. pā. 4.1) Nữ Du Sĩ không biết rằng: "Ta cần phải trả lời điều đó như vậy" nên đã hỏi lại rằng: "Bạch Ngài! Cái này tên là gì?" "Này Hiền Tỷ! Gọi là câu hỏi của Phật." "Nếu như ngươi trở thành người giống như ta, ta sẽ cho ngươi." "Nếu quả thật như thế, hãy cho con xuất gia. Trưởng lão sau khi thông

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

báo cho Chư Tỳ Khưu Ni và đã làm lễ cho xuất gia. Sau khi Nữ Du Sĩ được xuất gia, đã được thọ Cụ Túc Giới và có tên gọi là Trưởng Lão Ni Kuṇḍalakesī, vài ngày sau đã chứng quả A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích.

Tại thính pháp đường, Chư Tỳ Khưu đã sanh khởi câu chuyện sau: "Trưởng Lão Ni Kuṇḍalakesī vốn không được nghe nhiều về Giáo Pháp, vậy mà cũng có thể đạt đến Phận Sự Xuất Gia của vị ấy, nghe nói rằng chỉ một mình nhưng đã chiến thắng ở đại chiến trường với một tên trộm cướp rồi đã đi đến đây." Bậc Đạo Sư đi đến và hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Trong khi ngồi tại nơi đây, các ngươi đã thảo luận vấn đề gì?" "Bạch Ngài! Chuyện như vầy..." Ngài đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Pháp do ta thuyết giảng các ngươi không nên nắm bắt về số lượng là 'Ít hay nhiều' đối với cả một trăm câu cú không mang lại ý nghĩa thì cũng không có tốt hơn, thế nên chỉ cần một câu Pháp vẫn tốt hơn. Vả lại, việc chiến thắng những kẻ trộm bên ngoài của người ấy vẫn không được gọi là chiến thắng, mà phải chiến thắng những kẻ trộm là những phiền não cấu uế thuộc nội phần bên trong của người ấy mới được gọi là chiến thắng." Sau khi tổng kết các sự kiện và trong khi thuyết pháp Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

102. "Yo ca gāthāsataṃ bhāse,
Anatthapadasaṃhitā;
Ekaṃ dhammapadaṃ seyyo,
Yaṃ sutvā upasammati.

102. Ai nói được, cả một trăm bài kệ
Toàn những câu, không ý nghĩa mơ hồ.
Một câu Pháp vẫn có thể tốt hơn,
Nghe Pháp đó được Tịnh An vắng lặng."

103. "Yo sahassaṃ sahassena,
Saṅgāme mānuse jine;
Ekañca jeyyamattānaṃ,
Sa ve saṅgāmajuttamo"ti.

103. Với những ai, Ngàn rồi với một Ngàn,
Giữa chiến trường có thể thắng địch nhân.
Nếu thắng được dẫu rằng một Tự Ngã,
Người thế kia tối thượng giữa chiến trường."

Ở đây, gọi là **"Một Trăm Kệ Ngôn"** nghĩa là cho dù là ai hay người nào có nói lên nhiều những kệ ngôn trong hạn định một trăm kệ ngôn. Gọi là

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Toàn những câu chứa đựng sự vô nghĩa" tức là chứa đựng những câu cú hoàn toàn không có ý nghĩa như giải thích về bầu trời chẳng hạn. Gọi là **"Những Câu Pháp (hay Pháp Cú)"** nghĩa là hoàn thành trọn vẹn các ý nghĩa như là mối liên hệ đến các Uẩn chẳng hạn, "Có bốn pháp cú này dành cho các Du Sĩ. Thế nào là bốn? Pháp cú Vô Tham dành cho các Du Sĩ, pháp cú Vô Sân dành cho các Du Sĩ, pháp cú Chánh Niệm dành cho các Du Sĩ và pháp cú Chánh Định dành cho các Du Sĩ." (a.ni.4.30) và với điều đã được nói như vậy thì dẫu rằng một pháp cú gồm có bốn câu vẫn tốt hơn. Gọi là **"Với những ai, ngàn rồi lại một ngàn."** Tức là ai đó là một người lính gữa chiến trận, một mình người đó dẫu có chinh phục giữa chiến trận với một ngàn người nhân lên với một ngàn, sau khi chinh phục được cả triệu người đó cho dầu có mang được chiến thắng trở về, thì người chiến thắng giữa chiến trận này vẫn không được gọi là tối thượng hay cao thượng. Gọi là **"Nếu chiến thắng được bản thân mình"** tức là đối với những ai tại những trú xứ ban đêm hay ban ngày hiểu biết rõ ràng về các đề mục nghiệp xứ thuộc về nội phần dẫu chỉ chiến thắng chính bản thân mình với sự chiến thắng các cấu uế như là tham ái của mình chẳng hạn. Gọi là **"Những người như vậy tối thượng giữa chiến trường"** tức là người ấy là người lính dẫn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đầu giữa chiến trường, là tối cao là tối thượng trong sự chiến thắng giữa chiến trường.

Chấm dứt pháp thoại, nhiều người chứng đắc Đạo Quả, như là Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ BA
VỀ TRƯỞNG LÃO NI TÓC XOĂN.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

4. Anatthapucchakabrāhmaṇavatthu

Attā haveti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto anatthapucchakaṃ brāhmaṇaṃ ārabbha kathesi.

So kira brāhmaṇo "kiṃ nu kho sammāsambuddho atthameva jānāti, udāhu anatthampi, pucchissāmi na"nti satthāraṃ upasaṅkamitvā pucchi – "bhante, tumhe atthameva jānātha maññe, no anattha"nti? "Atthañcāhaṃ, brāhmaṇa, jānāmi anatthañcā"ti. "Tena hi me anatthaṃ kathethā"ti. Athassa satthā imaṃ gāthamāha –

"Ussūraseyyaṃ ālasyaṃ, caṇḍikkaṃ
dīghasoṇḍiyaṃ;

Ekassaddhānagamanaṃ
paradārūpasevanaṃ;

Etaṃ brāhmaṇa sevassu, anatthaṃ te
bhavissatī"ti.

Taṃ sutvā brāhmaṇo sādhukāramadāsi "sādhu sādhu, gaṇācariya, gaṇajeṭṭhaka, tumhe atthañca jānātha anatthañcā"ti. "Evaṃ kho, brāhmaṇa, atthānatthajānanako nāma

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mayā sadiso natthī"ti. Athassa satthā ajjhāsayaṃ upadhāretvā, "brāhmaṇa, kena kammena jīvasī"ti pucchi. "Jūtakammena, bho gotamā"ti. "Kiṃ pana te jayo hoti parājayo"ti. "Jayopi hoti parājayopī"ti vutte, "brāhmaṇa, appamattako esa, paraṃ jinantassa jayo nāma na seyyo. Yo pana kilesajayena attānaṃ jināti, tassa jayo seyyo. Na hi taṃ jayaṃ koci apajayaṃ kātuṃ sakkotī"ti vatvā anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imā gāthā abhāsi –

104. "Attā have jitaṃ seyyo,
Yā cāyaṃ itarā pajā;
Attadantassa posassa,
Niccaṃ saññatacārino.

105. "Neva devo na gandhabbo,
Na māro saha brahmunā;
Jitaṃ apajitaṃ kayirā,
Tathārūpassa jantuno"ti.

Tattha haveti nipāto. Jitanti liṅgavipallāso, attano kilesajayena attā jito seyyoti attho. Yā cāyaṃ itarā pajāti yā panāyaṃ avasesā pajā jūtena vā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dhanaharaṇena vā saṅgāmena vā balābhibhavena vā jitā bhaveyya, taṃ jinantena yaṃ jitaṃ, na taṃ seyyoti attho. Kasmā pana tadeva jitaṃ seyyo, idaṃ na seyyoti? Yasmā attadantassa...pe... tathārūpassa jantunoti. Idaṃ vuttaṃ hoti – yasmā hi yvāyaṃ nikkilesatāya attadanto poso, tassa attadantassa kāyādīhi niccaṃ saññatacārino evarūpassa imehi kāyasaññamādīhi saññatassa jantuno devo vā gandhabbo vā māro vā brahmunā saha uṭṭhahitvā "ahamassa jitaṃ apajitaṃ karissāmi, maggabhāvanāya pahīne kilese puna uppādessāmī"ti ghaṭentopi vāyamantopi yathā dhanādīhi parājito pakkhantaro hutvā itarena jitaṃ puna jinanto apajitaṃ kareyya, "evaṃ apajitaṃ kātuṃ neva sakkuṇeyyā"ti.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Anatthapucchakabrāhmaṇavatthu catutthaṃ.

TỪ VỰNG:

Anatthapucchakaṃ brāhmaṇaṃ: một vị Bà La Môn với câu hỏi vô nghĩa

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Kiṃ nu kho sammāsambuddho atthameva jānāti, udāhu anatthampi, pucchissāmi na": "Không biết Đấng Chánh Đẳng Chánh Giác chỉ biết được đối với những điều lợi ích, hoặc ngay cả những điều không lợi ích, ta sẽ hỏi Ngài."

"Bhante, tumhe atthameva jānātha maññe, no anattha': "Bạch Ngài! Con nghĩ rằng Ngài chỉ biết được đối với những điều có lời ích, còn những điều không có lợi ích thì sao ạ?"

"Atthañcāhaṃ, brāhmaṇa, jānāmi anatthañcā": "Này Bà La Môn! Ta biết được những điều lợi ích kể cả những điều không có lợi ích."

"Tena hi me anatthaṃ kathethā": "Nếu quả thật như vậy, hãy nói cho con những điều không có lợi ích."

Ussūraseyyaṃ ālasyaṃ: Sự biếng nhác và trời lên cao vẫn ngủ

Caṇḍikkaṃ dīghasoṇḍiyaṃ: Người hung hăng và nghiện ngập trong thời gian dài

Ekassaddhānagamanaṃ: không đi đến bằng một niềm tin nào cả

Paradārūpasevanaṃ: thích giao du thân cận với vợ của người

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Etaṃ brāhmaṇa sevassu: Này Bà La Môn! Có thể nương vào những điều như vậy

Anatthaṃ te bhavissatī: Ngươi sẽ không có lợi ích gì

Taṃ sutvā brāhmaṇo sādhukāramadāsi: Sau khi nghe được điều đó, Bà La Môn đã tán thán rằng

"Sādhu sādhu, gaṇācariya, gaṇajeṭṭhaka, tumhe atthañca jānātha anatthañcā": "Lành thay! Lành thay! Đạo Sư của hội chúng, Bậc Huynh Trưởng của hội chúng, Ngài biết được những điều lợi ích thậm chí cả những điều không lợi ích."

"Evaṃ kho, brāhmaṇa, atthānatthajānanako nāma mayā sadiso natthī": "Này Bà La Môn! Người biết về điều lợi ích cũng như điều không lợi ích như vậy giống như ta không có đâu."

Athassa satthā ajjhāsayaṃ upadhāretvā: Thế rồi Bậc Đạo Sư sau khi quan sát về thiên hướng của người Bà la Môn

"Brāhmaṇa, kena kammena jīvasī" : "Này Bà La Môn! Ngươi nuôi mạng bằng công việc gì?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Jūtakammena, bho gotamā": "Thưa Tôn Giả Gotama, bằng nghề cờ bạc."

"Kiṃ pana te jayo hoti parājayo": "Vậy thì ngươi thắng hay người khác thắng?"

"Jayopi hoti parājayopī": "Con thắng cũng có, người khác thắng cũng có."

"Brāhmaṇa, appamattako esa, paraṃ jinantassa jayo nāma na seyyo. Yo pana kilesajayena attānaṃ jināti, tassa jayo seyyo. Na hi taṃ jayaṃ koci apajayaṃ kātuṃ sakkotī": "Này Bà La Môn! Điều đó thật nhỏ nhoi, là chiến thắng của người đó đã chiến thắng kẻ khác, không gọi là quý nhất. Đối với những ai, chiến thắng được chính bản thân mình với sự chiến thắng những cấu uế phiền não, chiến thắng của người ấy mới cao quý. Quả thật như vậy, không có một ai có thể làm cho thất bại đối với người chiến thắng như thế."

Attā have jitaṃ seyyo: Thật chắc vậy, tự chiến thắng mình tốt hơn

Yā cāyaṃ itarā pajā: Là chiến thắng những chúng sanh nào khác

Attadantassa posassa: Với những cá nhân với những người tự thuần hóa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Niccaṃ saññatacārino: là những người thường xuyên, kiểm soát những hành vi

Neva devo na gandhabbo na māro saha brahmunā: Không Chư Thiên không Càn Thát Bà Không Ma ác cùng Phạm Thiên nào cả

Jitaṃ apajitaṃ kayirā: có thể đánh bại sự chiến thắng đó

Tathārūpassa jantuno: với những người có phẩm chất như vậy.

Nipāto: bất biến phân từ

Liṅgavipallāso: sự chuyển đổi Tánh Giống trong văn phạm

Attano kilesajayena attā jito seyyoti attho: có nghĩa là tự mình chiến thắng với sự chiến thắng những cấu uế phiền não của chính mình thì gọi là tốt nhất

Yā panāyaṃ avasesā pajā jūtena vā dhanaharaṇena vā saṅgāmena vā balābhibhavena vā jitā bhaveyya: đối với những ai mặc dầu đã chiến thắng những chúng sanh còn lại bằng cách như là với cờ bạc, như là với sự mang của cải đi, như là với chiến trận, như là với sự chiến thắng bằng vũ lực

Taṃ jinantena yaṃ jitaṃ: đối với những người đã chiến thắng bằng sự chiến thắng đó

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Na taṃ seyyoti attho: nghĩa là điều đó không được gọi là cao quý

Kasmā pana tadeva jitaṃ seyyo, idaṃ na seyyoti?: Thế nhưng tại sao vào thời điểm đó chiến thắng lại cao quý, nhưng vào giờ đây lại là không cao quý?

Yasmā hi yvāyaṃ nikkilesatāya attadanto poso: Quả thật như vậy, đối với những chúng sanh nào là những cá nhân, là những người tự thuần hóa, người đó làm cho thoát ra những điều cấu uế phiền não

Tassa attadantassa kāyādīhi niccaṃ saññatacārino: Đối với người đó, là người đã chế ngự được bản thân thường xuyên kiểm soát những hành vi như đối với thân chẳng hạn

Evarūpassa imehi kāyasaññamādīhi saññatassa jantuno: Những người đó, cũng giống như đối với những chúng sanh đã được thu thúc, như đối với sự thu thúc thân chẳng hạn

Devo vā gandhabbo vā māro vā brahmunā saha uṭṭhahitvā: thì cho dù là Chư Thiên, Càng Thác Bà, Ma Vương hay Phạm Thiên sau khi đứng đó

"Ahamassa jitaṃ apajitaṃ karissāmi, maggabhāvanāya pahīne kilese puna uppādessāmī": "Ta sẽ làm cho thất bại đối với

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người chiến thắng đó, ta sẽ làm cho phát sanh những phiền não cấu uế để chặt đứt con đường tu tiến"

Ghaṭentopi vāyamantopi yathā dhanādīhi parājito pakkhantaro hutvā itarena jitaṃ: rồi với sự nỗ lực cố gắng suy nghĩ để chiến thắng kẻ khác như là bằng tài sản chẳng hạn, hoặc chiến thắng bằng nhiều thứ khác

Jinanto apajitaṃ kareyya: thì dẫu rằng có thất bại trong chiến thắng đó

"Evaṃ apajitaṃ kātuṃ neva sakkuṇeyyā": "Như vậy là không thể có khả năng làm cho thất bại."

DỊCH NGHĨA:

4. CÂU CHUYỆN VỀ CÂU HỎI VÔ NGHĨA CỦA VỊ BÀ LA MÔN.

"Quả thật vậy...chính mình..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana, và đề cập đến một vị Bà La Môn với câu hỏi vô nghĩa.

Tương truyền Vị Bà La Môn ấy đã suy nghĩ như sau: "Không biết Đấng Chánh Đẳng Chánh Giác chỉ biết được đối với những điều lợi ích, hoặc ngay cả những điều không lợi ích, ta sẽ hỏi Ngài."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thế là sau khi đến gần Bậc Đạo Sư đã hỏi rằng: "Bạch Ngài! Con nghĩ rằng Ngài chỉ biết được đối với những điều có lợi ích, còn những điều không có lợi ích thì sao ạ?" "Này Bà La Môn! Ta biết được những điều lợi ích kể cả những điều không có lợi ích." "Nếu quả thật như vậy, hãy nói cho con những điều không có lợi ích." Thế rồi Bậc Đạo Sư đã nói lên những kệ ngôn này: "

"Ussūraseyyaṃ ālasyaṃ, caṇḍikkaṃ dīghasoṇḍiyaṃ;

Ekassaddhānagamanaṃ paradārūpasevanaṃ;

Etaṃ brāhmaṇa sevassu, anatthaṃ te bhavissatī"ti.

"Sự biếng nhác, trời lên cao vẫn ngủ,

Người hung hăng, nghiện ngập mãi lê thê.

Không đi đến bởi một chút niềm tin,

Vợ người khác cứ giao du hội họp.

Bà La Môn! Có thể nương như vậy,

Ngươi sẽ không có một chút lợi gì."

Sau khi nghe được điều đó, Bà La Môn đã tán thán rằng: "Lành thay! Lành thay! Đạo Sư của hội chúng, Bậc Huynh Trưởng của hội chúng, Ngài biết được những điều lợi ích thấm chí cả những điều

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

không lợi ích." "Này Bà La Môn! Người biết về điều lợi ích cũng như điều không lợi ích như vậy giống như ta không có đâu." Thế rồi Bậc Đạo Sư sau khi quan sát về thiên hướng của người Bà la Môn đã hỏi rằng: "Này Bà La Môn! Ngươi nuôi mạng bằng công việc gì?" "Thưa Tôn Giả Gotama, bằng nghề cờ bạc." "Vậy thì ngươi thắng hay người khác thắng?" "Con thắng cũng có, người khác thắng cũng có." "Này Bà La Môn! Điều đó thật nhỏ nhoi, là chiến thắng của người đó đã chiến thắng kẻ khác, không gọi là quý nhất. Đối với những ai, chiến thắng được chính bản thân mình với sự chiến thắng những cấu uế phiền não, chiến thắng của người ấy mới cao quý. Quả thật như vậy, không có một ai có thể làm cho thất bại đối với người chiến thắng như thế." Sau khi tổng kết các sự kiện, trong lúc thuyết pháp Ngài đã nói lên những kệ ngôn này:

104. "Attā have jitaṃ seyyo,
Yā cāyaṃ itarā pajā;
Attadantassa posassa,
Niccaṃ saññatacārino.

104. "Thật chắc vậy, tự thắng mình tốt hơn,
Là chiến thắng những chúng sanh nào khác.
Tự thuần hóa, bản thân mình rèn luyện,
Người thường xuyên, kiểm soát những hành vi."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

105. "Neva devo na gandhabbo,
Na māro saha brahmunā;
Jitaṃ apajitaṃ kayirā,
Tathārūpassa jantuno"ti.

105. Không Chư Thiên, cũng chẳng Càn Thát Bà,
Không Ma ác cùng Phạm Thiên nào cả.
Sao có thể, tạo nên sự chiến bại,
Của những người (điều phục) giống thế kia?"

Ở đây, gọi là **"Quả thật vậy"** là một bất biến phân từ. Gọi là **"Sự chiến thắng"** từ này đã được đổi từ Nam Tánh sang Trung Tánh có nghĩa là tự mình chiến thắng với sự chiến thắng những cấu uế phiền não của chính mình thì gọi là tốt nhất. Gọi là **"Sự chiến thắng đối với những chúng sanh nào khác"** tức là đối với những ai mặc dầu đã chiến thắng những chúng sanh còn lại bằng cách như là với cờ bạc, như là với sự mang của cải đi, như là với chiến trận, như là với sự chiến thắng bằng vũ lực, nghĩa là điều đó không được gọi là cao quý đối với những người đã chiến thắng bằng sự chiến thắng đó. Thế nhưng tại sao vào thời điểm đó chiến thắng lại cao quý, nhưng điều này lại là không cao quý? Chính bởi vì **Tự thuần hóa... của những người đã tự điều phục giống như thế kia**. Điều này đã được nói như vầy: "Quả thật như vậy,

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đối với những chúng sanh nào là những cá nhân, là những người tự thuần hóa, người đó làm cho thoát ra những điều cấu uế phiền não, đối với người đó, là người đã chế ngự được bản thân thường xuyên kiểm soát những hành vi như đối với thân chẳng hạn. Những người đó, cũng giống như đối với những chúng sanh đã được thu thúc, như đối với sự thu thúc thân chẳng hạn, thì cho dù là Chư Thiên, Càng Thác Bà, Ma Vương hay Phạm Thiên sau khi đứng đó và nói rằng: "Ta sẽ làm cho thất bại đối với người chiến thắng đó, ta sẽ làm cho phát sanh những phiền não cấu uế để chặt đứt con đường tu tiến" rồi với sự nỗ lực cố gắng suy nghĩ để chiến thắng kẻ khác như là bằng tài sản chẳng hạn, hoặc chiến thắng bằng nhiều thứ khác thì dẫu rằng có thất bại trong chiến thắng đó cũng được gọi là "Không thể có khả năng làm cho thất bại như vậy."

Chấm dứt thời pháp, nhiều người chứng đắc đạo quả như Quả Vị Tu Đà Hườn chẳng hạn.

CÂU CHUYỆN THỨ TƯ
VỀ CÂU HỎI VÔ NGHĨA CỦA MỘT VỊ BÀ LA MÔN.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

5. Sāriputtattherassa mātulabrāhmaṇavatthu

Māse māseti imaṃ dhammadesanaṃ satthā veḷuvane viharanto sāriputtattherassa mātulabrāhmaṇaṃ ārabbha kathesi.

Thero kira tassa santikaṃ gantvā āha – "kiṃ nu kho, brāhmaṇa, kiñcideva kusalaṃ karosī"ti? "Karomi, bhante"ti. "Kiṃ karosī"ti? "Māse māse sahassapariccāgena dānaṃ dammī"ti. "Kassa desī"ti? "Niganṭhānaṃ, bhante"ti. "Kiṃ patthayanto"ti? "Brahmalokaṃ, bhante"ti. "Kiṃ pana brahmalokassa ayaṃ maggo"ti? "Āma, bhante"ti. "Ko evamāhā"ti? "Ācariyehi me kathitaṃ, bhante"ti. "No tvaṃ brahmalokassa maggaṃ jānāsi, nāpi te ācariyā, satthāva eko jānāti, ehi, brāhmaṇa, brahmalokassa te maggaṃ kathāpessāmī"ti taṃ ādāya satthu santikaṃ netvā, "bhante, ayaṃ brāhmaṇo evamāhā"ti, "taṃ pavattiṃ ārocetvā sādhu vatassa brahmalokassa maggaṃ kathethā"ti. Satthā "evaṃ kira, brāhmaṇā"ti pucchitvā "āma, bho gotamā"ti vutte, "brāhmaṇa, tayā evaṃ dadamānena vassasataṃ dinnadānatopi

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

muhuttamattaṃ pasannacittena mama sāvakassa olokanaṃ vā kaṭacchubhikkhāmattadānaṃ vā mahapphalatara"nti vatvā anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

106. "Māse māse sahassena,
Yo yajetha sataṃ samaṃ;
Ekañca bhāvitattānaṃ,
Muhuttamapi pūjaye;
Sāyeva pūjanā seyyo,
Yañce vassasataṃ huta"nti.

Tattha sahassenāhi sahassapariccāgena. Yo yajetha sataṃ samanti yo vassasataṃ māse māse sahassaṃ pariccajanto lokiyamahājanassa dānaṃ dadeyya, ekañca bhāvitattānanti yo pana ekaṃ sīlādiguṇavisesena vaḍḍhitaattānaṃ heṭṭhimakoṭiyā sotāpannaṃ, uparimakoṭiyā khīṇāsavaṃ gharadvāraṃ sampattaṃ kaṭacchubhikkhādānavasena vā yāpanamattaāhāradānavasena vā thūlasāṭakadānamattena vā pūjeyya. Yaṃ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

itarena vassasataṃ hutaṃ. Tato sāyeva pūjanā seyyo. Seṭṭho uttamoti atthoti.

Desanāvasāne so brāhmaṇo sotāpattiphalaṃ patto, aññepi bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Sāriputtattherassa mātulabrāhmaṇavatthu pañcamaṃ.

TỪ VỰNG:

Sāriputtattherassa mātulabrāhmaṇaṃ: Bà La Môn là người cậu của Trưởng Lão Sāriputta

"Kiṃ nu kho, brāhmaṇa, kiñcideva kusalaṃ karosī": "Này Bà La Môn, người có làm một chút thiện sự nào không?"

"Karomi, bhante": "Bạch Ngài! Có làm!"

"Kiṃ karosī": "Người đã làm những gì?"

"Māse māse sahassapariccāgena dānaṃ dammī": "Cứ mỗi tháng bố thí cúng dường bằng cách đã bỏ ra cả ngàn đồng."

"Kassa desī": "Đã bố thí đến những ai?"

"Niganṭhānaṃ, bhante": "Bạch Ngài! Đến nhóm Niganṭha."

"Kiṃ patthayanto": "Để nguyện ước điều gì?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Brahmalokaṃ, bhante": "Bạch Ngài! Phạm Thiên Giới!"

"Kiṃ pana brahmalokassa ayaṃ maggo": "Con đường này đưa đến Phạm Thiên Giới?"

"Ko evamāhā": "Ai đã nói như vậy?"

"Ācariyehi me kathitaṃ, bhante": "Bạch Ngài! Con đã được nói như thế từ những vị thầy."

"No tvaṃ brahmalokassa maggaṃ jānāsi, nāpi te ācariyā, satthāva eko jānāti, ehi, brāhmaṇa, brahmalokassa te maggaṃ kathāpessāmī": "Người đã không biết con đường đến Phạm Thiên Giới, ngay cả những vị Thầy của người, chỉ có một mình Bậc Đạo Sư biết. Hãy đi, Này Bà La Môn! Người sẽ được nói về con đường đến Phạm Thiên Giới."

"Bhante, ayaṃ brāhmaṇo evamāhā": "Bạch Ngài! Bà La Môn này đã nói như vầy."

"Sādhu vatassa brahmalokassa maggaṃ kathethā": "Lành thay! Xin Ngài hãy nói về con đường đến Phạm Thiên Giới, để người ấy thực hành theo."

"Evaṃ kira, brāhmaṇā": "Này Bà La Môn! Ngươi đã nói như vậy?"

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Brāhmaṇa, tayā evaṃ dadamānena vassasataṃ dinnadānatopi muhuttamattaṃ pasannacittena mama sāvakassa olokanaṃ vā kaṭacchubhikkhāmattadānaṃ vā mahapphalatara": "Này Bà La Môn! Đối với việc bố thí cúng dường trong suốt cả trăm năm bằng sự bố thí cúng dường như vậy của ngươi, thì việc chỉ trong một chốc lát với tâm tịnh tín chiêm ngưỡng hoặc là bố thí cho dù chỉ là một vật thực đến đệ tử của ta vẫn có kết quả lớn hơn nhiều."

Māse māse sahassena: Cứ mỗi tháng với một ngàn

Yo yajetha sataṃ samaṃ: Những ai cúng dường như vậy suốt cả trăm năm

Ekañca bhāvitattānaṃ: Đối với một người đã tự mình trao dồi tu tập

Muhuttamapi pūjaye: Dẫu chỉ trong chốc lát lễ bái cúng dường

Sāyeva pūjanā seyyo: Quả thật vậy dự lễ bái cúng dường của người này tốt nhất

Yañce vassasataṃ huta: So với những ai tế lễ cả trăm năm

Sahassapariccāgena: Việc bỏ ra một ngàn đồng tiền vàng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yo vassasataṃ māse māse sahassaṃ pariccajanto lokiyamahājanassa dānaṃ dadeyya: Người đó cứ mỗi tháng bỏ ra cả một ngàn đồng suốt cả trăm năm như vậy dẫu bố thí cúng dường đến tất cả chúng sanh trong thế gian này

Ekaṃ sīlādiguṇavisesena vaḍḍhitaattānaṃ: Người tự mình làm cho tăng trưởng với sự giác ngộ các ân đức chẳng hạn như là giới chẳng hạn

Heṭṭhimakoṭiyā sotāpannaṃ: Thấp nhất là Bậc Tu Đà Hườn

Uparimakoṭiyā khīṇāsavaṃ: Cao nhất là Bậc Lậu Tận

Gharadvāraṃ sampattaṃ kaṭacchubhikkhādānavasena vā yāpanamattaāhāradānavasena vā thūlasāṭakadānamattena vā pūjeyya: Khi đến trước cửa nhà dù chỉ là việc bố thí một muỗng vật thực, hoặc là bố thí một chút những thức ăn để duy trì mạng sống, hoặc chỉ là một mảnh vải thô

Seṭṭho uttamoti atthoti: Nghĩa là cao cả và tối thượng nhất

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

5. CÂU CHUYỆN VỀ BÀ LA MÔN - CẬU CỦA TRƯỞNG LÃO SĀRIPUTTA.

"...Tháng rồi lại qua tháng." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Veḷuvana và đề cập đến Bà La Môn là người cậu của Trưởng Lão Sāriputta.

Tương truyền, Trưởng Lão đã đi đến gần người cậu và hỏi rằng: "Này Bà La Môn, người có làm một chút thiện sự nào không?" "Bạch Ngài! Có làm!" "Người đã làm những gì?" "Cứ mỗi tháng bố thí cúng dường bằng cách đã bỏ ra cả ngàn đồng." "Đã bố thí đến những ai?" "Bạch Ngài! Đến Nhóm Nigaṇṭha." "Để nguyện ước điều gì?" "Bạch Ngài! Phạm Thiên Giới!" "Con đường này đưa đến Phạm Thiên Giới?" "Bạch Ngài! Phải rồi." "Ai đã nói như vậy?" "Bạch Ngài! Con đã được nói như thế từ những vị thầy." "Người đã không biết con đường đến Phạm Thiên Giới, ngay cả những vị Thầy của người, chỉ có một mình Bậc Đạo Sư biết. Hãy đi, Này Bà La Môn! Người sẽ được nói về con đường đến Phạm Thiên Giới." rồi đưa Bà La Môn đến gần Bậc Đạo Sư và bạch rằng: "Bạch Ngài! Bà La Môn này đã nói như vầy." và đã thuật lại toàn bộ câu chuyện đã xảy ra, và nói tiếp rằng: "Lành thay! Xin Ngài hãy nói về con đường đến Phạm Thiên Giới,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

để người ấy thực hành theo." Bậc Đạo Sư hỏi rằng: "Này Bà La Môn! Ngươi đã nói như vậy?" "Dạ đúng vậy, thưa Tôn Giả Gotama." "Này Bà La Môn! Đối với việc bố thí cúng dường trong suốt cả trăm năm bằng sự bố thí cúng dường như vậy của ngươi, thì việc chỉ trong một chốc lát với tâm tịnh tín chiêm ngưỡng hoặc là bố thí cho dù chỉ là một vật thực đến đệ tử của ta vẫn có kết quả lớn hơn nhiều." sau khi tổng hợp các sự kiện, trong lúc thuyết pháp Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

106. "Māse māse sahassena,
Yo yajetha sataṃ samaṃ;
Ekañca bhāvitattānaṃ,
Muhuttamapi pūjaye;
Sāyeva pūjanā seyyo,
Yañce vassasataṃ huta"nti.

106. "Với một ngàn, tháng rồi lại qua tháng,
Người hy sinh, tế lễ cả trăm năm.
Bằng một lần, người tu tập tự thân,
Được lễ bái, dẫu rằng trong chốc lát.
Quả thật thế, lễ bái kia tốt nhất,
Hơn trăm năm nếu tế cúng như vầy."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ở đây, gọi là **"Với một ngàn"** tức là việc bỏ ra một ngàn đồng tiền vàng. Gọi là **"Người đó đã tế lễ cả một trăm năm"** tức là người đó cứ mỗi tháng bỏ ra cả một ngàn đồng suốt cả trăm năm như vậy dẫu bố thí cúng dường đến tất cả chúng sanh trong thế gian này, gọi là **"Một người đã tự mình trao đổi tu tập"** nghĩa là những người nào dẫu chỉ lễ bái dâng cúng đến người tự mình làm cho tăng trưởng với sự giác ngộ các ân đức chẳng hạn như là giới, thấp nhất là Bậc Tu Đà Hườn cao nhất là Bậc Lậu Tận khi đến trước của nhà dù chỉ là việc bố thí một muỗng vật thực, hoặc là bố thí một chút những thức ăn để duy trì mạng sống, hoặc chỉ là một mảnh vải thô. **Việc bố thí cúng dường đó** hơn những người khác **tế lễ suốt cả trăm năm**. Quả thật vậy, **việc lễ bái cúng dường của người đó là tốt nhất**. Nghĩa là cao cả và tối thượng nhất.

Chấm dứt pháp thoại, Bà La Môn ấy đã chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn, nhiều người khác cũng chứng đắc được Đạo Quả như quả vị Tu Đà Hườn chẳng hạn.

CÂU CHUYỆN THỨ NĂM
VỀ NGƯỜI BÀ LA MÔN CẬU CỦA TRƯỞNG LÃO SĀRIPUTTA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

6. Sāriputtattherassa bhāgineyyavatthu

Yo ca vassasataṃ jantūti imaṃ dhammadesanaṃ satthā veḷuvane viharanto sāriputtattherassa bhāgineyyaṃ ārabbha kathesi.

Tampi hi thero upasaṅkamitvā āha – "kiṃ, brāhmaṇa, kusalaṃ karosī"ti? "Āma, bhante"ti. "Kiṃ karosī"ti? "Māse māse ekaṃ ekaṃ pasuṃ ghātetvā aggiṃ paricarāmī"ti. "Kimatthaṃ evaṃ karosī"ti? "Brahmalokamaggo kireso"ti. "Kenevaṃ kathita"nti? "Ācariyehi me, bhante"ti. "Neva tvaṃ brahmalokassa maggaṃ jānāsi, nāpi te ācariyā, ehi, satthu santikaṃ gamissāmā"ti taṃ satthu santikaṃ netvā taṃ pavattiṃ ārocetvā "imassa, bhante, brahmalokassa maggaṃ kathethā"ti āha. Satthā "evaṃ kirā"ti pucchitvā "evaṃ, bho gotamā"ti vutte, "brāhmaṇa, vassasatampi evaṃ aggiṃ paricarantassa tava aggipāricariyā mama sāvakassa taṅkhaṇamattaṃ pūjampi na pāpuṇātī"ti vatvā anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

107. "Yo ca vassasataṃ jantu,
Aggiṃ paricare vane;
Ekañca bhāvitattānaṃ,
Muhuttamapi pūjaye;
Sāyeva pūjanā seyyo,
Yañce vassasataṃ huta"nti.

Tattha jantūti sattādhivacanametaṃ. Aggiṃ paricare vaneti nippapañcabhāvapatthanāya vanaṃ pavisitvāpi tattha aggiṃ paricareyya. Sesaṃ purimasadisamevāti.

Desanāvasāne so brāhmaṇo sotāpattiphalaṃ pāpuṇi, aññepi bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Sāriputtattherassa bhāgineyyavatthu chaṭṭhaṃ.

TỪ VỰNG:

Sāriputtattherassa bhāgineyyaṃ: cháu trai của Trưởng Lão Sāriputta

"Māse māse ekaṃ ekaṃ pasuṃ ghātetvā aggiṃ paricarāmī": "Mỗi một tháng, sau khi giết mỗi một con cầm thú, rồi con chăm nom gìn giữ cho ngọn lửa."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Kimatthaṃ evaṃ karosī": "Làm như vậy có được lợi ích gì?"

"Brahmalokamaggo kireso": "Làm như thế là con đường đi đến Phạm Thiên Giới."

"Kenevaṃ kathita": "Ai đã nói như vậy?"

"Neva tvaṃ brahmalokassa maggaṃ jānāsi, nāpi te ācariyā, ehi, satthu santikaṃ gamissāmā": "Ngươi đã không biết con đường đến Phạm Thiên Giới, ngay cả những người thầy của ngươi, hãy đi, chúng ta sẽ đi đến gần Bậc Đạo Sư."

"Imassa, bhante, brahmalokassa maggaṃ kathethā": "Bạch Ngài! Hãy nói về con đường đến Phạm Thiên Giới cho người này!"

"Brāhmaṇa, vassasatampi evaṃ aggiṃ paricarantassa tava aggipāricariyā mama sāvakassa taṅkhaṇamattaṃ pūjampi na pāpuṇātī": "Này Bà La Môn! Đối với việc chăm nom gìn giữ ngọn lửa như vậy trong suốt cả một trăm năm, việc chăm nom gìn giữ ngọn lửa của ngươi không đạt được bằng việc chỉ cần lễ bái trong chốc lát đối với đệ tử của ta."

Yo ca vassasataṃ jantu: Đối với chúng sanh nào cả một trăm năm

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Aggiṃ paricare vane: Chăm nom giữ gìn ngọn lửa ở trong rừng

Sattādhivacanametaṃ: Cách gọi này dành cho những chúng sanh hữu tình

Nippapañcabhāvapatthanāya vanaṃ pavisitvāpi tattha aggiṃ paricareyya: Với nguyện ước trở nên thoát khỏi các sự buộc ràng, sau khi đã vào khu rừng sâu, tại nơi đó chăm nom gìn giữ ngọn lửa

DỊCH NGHĨA:

6. CÂU CHUYỆN VỀ NGƯỜI CHÁU TRAI CỦA TRƯỞNG LÃO SĀRIPUTTA.

"Chúng sanh nào, dành cả một trăm năm..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Veḷuvana và đề cập đến cháu trai của Trưởng Lão Sāriputta.

Quả thật như vậy, Trưởng Lão sau khi đến gần người cháu đã hỏi rằng: "Này Bà La Môn! Ngươi có làm những thiện sự nào không?" "Bạch Ngài! Có làm." "Ngươi đã làm gì?" "Mỗi một tháng, sau khi giết mỗi một con cầm thú, con chăm nom gìn giữ cho ngọn lửa." "Làm như vậy có được lợi ích gì?" "làm như thế là con đường đi đến Phạm Thiên Giới." "Ai đã nói như vậy?" "Bạch Ngài! Bởi những người thầy của con." "Ngươi đã không biết con đường đến Phạm Thiên Giới, ngay cả những người

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thầy của ngươi, hãy đi, chúng ta sẽ đi đến gần Bậc Đạo Sư." Thế là đã dắt người cháu đến gần Bậc Đạo Sư và sau khi thuật lại câu chuyện đã xảy ra, bạch thỉnh rằng: "Bạch Ngài! Hãy nói về con đường đến Phạm Thiên Giới cho người này!" Bậc Đạo Sư hỏi rằng: "Nghe nói là như vậy?" "Là như vậy! Thưa Tôn Giả Gotama!" "Này Bà La Môn! Đối với việc chăm nom gìn giữ ngọn lửa như vậy trong suốt cả một trăm năm, việc chăm nom gìn giữ ngọn lửa của ngươi không đạt được bằng việc chỉ cần lễ bái trong chốc lát đối với đệ tử của ta." Sau khi tổng hợp các sự kiện, trong lúc thuyết pháp Ngài đã nói lên Pháp thoại này:

107. "Yo ca vassasataṃ jantu,
Aggiṃ paricare vane;
Ekañca bhāvitattānaṃ,
Muhuttamapi pūjaye;
Sāyeva pūjanā seyyo,
Yañce vassasataṃ huta"nti.

107. "Chúng sanh nào, dành cả một trăm năm,
Trong rừng vắng, chăm nom cho ngọn lửa.
Với một người tự thân mình tu sửa,
Được cúng dường trong chốc lát vẫn hơn.
Quả thật thế, lễ bái kia tốt nhất,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Hơn trăm năm nếu tế cúng như vầy."

Ở đây, gọi là **"Những chúng sanh"** cách gọi này dành cho những chúng sanh hữu tình. Gọi là **"Chăm sóc giữ gìn ngọn lửa trong rừng sâu"** tức là với nguyện ước trở nên thoát khỏi các sự buộc ràng, sau khi đã vào khu rừng sâu, tại nơi đó chăm nom gìn giữ ngọn lửa. Còn lại, cũng giống như đã nói ở câu trước.

Chấm dứt pháp thoại, người Bà La Môn đó chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn, những người khác cũng chứng đắc được Đạo Quả, như là Tu Đà Hườn chẳng hạn.

CÂU CHUYỆN THỨ SÁU VỀ CHÁU TRAI CỦA TRƯỞNG LÃO SĀRIPUTTA.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

7. Sāriputtattherassa sahāyakabrāhmaṇavatthu

Yaṃ kiñci yiṭṭhaṃ vāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā veḷuvane viharanto sāriputtattherassa sahāyakabrāhmaṇaṃ ārabbha kathesi.

Tampi hi thero upasaṅkamitvā "kiṃ, brāhmaṇa, kiñci kusalaṃ karosī"ti pucchi. "Āma, bhante"ti. "Kiṃ karosī"ti? "Yiṭṭhayāgaṃ yajāmī"ti. "Tadā kira taṃ yāgaṃ mahāpariccāgena yaja"nti. Ito paraṃ thero purimanayeneva pucchitvā taṃ satthu santikaṃ netvā taṃ pavattiṃ ārocetvā "imassa, bhante, brahmalokassa maggaṃ kathethā"ti āha. Satthā, "brāhmaṇa, evaṃ kirā"ti pucchitvā "evaṃ, bho gotamā"ti vutte, "brāhmaṇa, tayā saṃvaccharaṃ yiṭṭhayāgaṃ yajantena lokiyamahājanassa dinnadānaṃ pasannacittena mama sāvakānaṃ vandantānaṃ uppannakusalacetanāya catubhāgamattampi na agghatī"ti vatvā anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

108. "Yaṃ kiñci yiṭṭhaṃ va hutaṃ va loke,

Saṃvaccharaṃ yajetha puññapekkho;

Sabbampi taṃ na catubhāgameti,

Abhivādanā ujjugatesu seyyo"ti.

Tattha yaṃ kiñcīti anavasesapariyādānavacanametaṃ. Yiṭṭhanti yebhuyyena maṅgalakiriyādivasesu dinnadānaṃ. Hutanti abhisaṅkharitvā kataṃ pāhunadānañceva, kammañca phalañca saddahitvā katadānañca. Saṃvaccharaṃ yajethāti ekasaṃvaccharaṃ nirantarameva vuttappakāraṃ dānaṃ sakalacakkavāḷepi lokiyamahājanassa dadeyya. Puññapekkhoti puññaṃ icchanto. Ujjugatesūti heṭṭhimakoṭiyā sotāpannesu uparimakoṭiyā khīṇāsavesu. Idaṃ vuttaṃ hoti – "evarūpesu pasannacittena sarīraṃ onamitvā vandantassa kusalacetanāya yaṃ phalaṃ, tato catubhāgampi sabbaṃ taṃ dānaṃ na agghati, tasmā ujugatesu abhivādanameva seyyo"ti.

Desanāvasāne so brāhmaṇo sotāpattiphalaṃ patto, aññepi bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sāriputtattherassa sahāyakabrāhmaṇavatthu sattamaṃ.

TỪ VỰNG:

Sāriputtattherassa sahāyakabrāhmaṇaṃ: Bà La Môn là bạn của Trưởng Lão Sāriputta

"Yiṭṭhayāgaṃ yajāmī": "Con đã dâng hiến những vật để hy sinh cúng hiến."

"Tadā kira taṃ yāgaṃ mahāpariccāgena yaja"nti: Tương truyền lúc bấy giờ người ta đã dâng hiến những nghi thức cúng hiến với sự từ bỏ vĩ đại

Ito paraṃ thero purimanayeneva pucchitvā: Trưởng Lão cũng đã hỏi thêm giống như những người khác trong các câu chuyện trước

"Brāhmaṇa, tayā saṃvaccharaṃ yiṭṭhayāgaṃ yajantena lokiyamahājanassa dinnadānaṃ pasannacittena mama sāvakānaṃ vandantānaṃ uppannakusalacetanāya catubhāgamattampi na agghatī": "Này Bà La Môn! Với tâm tịnh tín bố thí cúng dường đến đại chúng trong thế gian này với sự hiến tế bằng những vật hy sinh hiến tế của ngươi suốt cả một năm như

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vậy, không đáng bằng một phần tư với tác ý thiện được sanh lên trong việc đảnh lễ đệ tử của ta."

Yaṃ kiñci yiṭṭhaṃ va hutaṃ va loke: Bất luận với những vật cúng tế nào hay tế lễ nào trong thế gian .

Saṃvaccharaṃ yajetha puññapekkho: Mà những người mong mỏi Phước báu cúng tế suốt cả năm

Sabbampi taṃ na catubhāgameti: Tất cả những sự cúng tế đó không đáng một phần tư.

Abhivādanā ujjugatesu seyyo: Việc lễ bái Bậc Chánh Trực là tốt nhất.

Anavasesapariyādānavacanametaṃ: Gọi như vậy là lấy một cách hoàn toàn không dư sót (vật nào cả).

Yebhuyyena maṅgalakiriyādivasesu dinnadānaṃ: Sự bố thí cúng dường trên tất cả ví dụ như trong những ngày lễ cầu an lành may mắn chẳng hạn .

Abhisaṅkharitvā kataṃ pāhunadānañceva, kammañca phalañca saddahitvā katadānañca: Sau khi đã sửa soạn xong đã bố thí cúng dường đến cho một người khách chẳng hạn, hoặc là đã bố thí cúng dường sau khi đặt niềm tin vào Nghiệp và Quả.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ekasaṃvaccharaṃ nirantarameva vuttappakāraṃ dānaṃ sakalacakkavāḷepi lokiyamahājanassa dadeyya: Dẫu có dâng đến đại chúng trong thế gian này hay khắp cả luân vi thế giới với sự bố thí bằng nhiều cách đã nói trên, liên tục và không gián đoạn trong suốt cả một năm

Puññaṃ icchanto: Những người có sự mong cầu về các việc Phước.

Heṭṭhimakoṭiyā sotāpannesu uparimakoṭiyā khīṇāsavesu: Thấp nhất là Bậc Thánh Tu Đà Hườn, cao nhất là Vị Thánh Lậu Tận.

"Evarūpesu pasannacittena sarīraṃ onamitvā vandantassa kusalacetanāya yaṃ phalaṃ, tato catubhāgampi sabbaṃ taṃ dānaṃ na agghati, tasmā ujugatesu abhivādanameva seyyo": "Tất cả mọi việc bố thí cúng dường này không đáng bằng một phần tư, cho dù kết quả như thế nào đối với tâm tịnh tín sau khi hạ mình vị ấy đảnh lễ với tác ý Thiện giống như vậy, chính vì thế việc lễ bái đến các Bậc Chính Trực là tốt hơn hết."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

7. CÂU CHUYỆN VỀ BÀ LA MÔN BẠN CỦA TRƯỞNG LÃO SĀRIPUTTA.

"Những vật gì dành cho cúng tế..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Veḷuvana, và đề cập đến bà La Môn là bạn của Trưởng Lão Sāriputta.

Quả thật như vậy, Trưởng Lão sau khi đi đến gần người bạn của mình, đã hỏi rằng: "Này Bà La Môn! Bằng hữu có làm những thiện sự gì không?" "Bạch Ngài! Có làm." "Bằng hữu đã làm những gì?" "Con đã dâng hiến những vật để hy sinh cúng hiến." Tương truyền lúc bấy giờ người ta đã dâng hiến nghi thức hy sinh với sự từ bỏ vĩ đại. Trưởng Lão cũng đã hỏi thêm giống như những người khác trong các câu chuyện trước, sau đó dẫn người bạn này đến gần Bậc Đạo Sư, say khi thuật lại những chuyện đã xảy ra, Trưởng lão đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Xin hãy nói về con đường đến Phạm Thiên Giới cho người này." Bậc Đạo Sư hỏi rằng: "Này Bà La Môn! Ngươi đã nói như vậy?" "Đúng vậy, này Tôn Giả Gotama." "Nay Bà La Môn! Với tâm tịnh tín bố thí cúng dường đến đại chúng trong thế gian này với sự hiến tế bằng những vật hy sinh hiến tế của ngươi suốt cả một năm như vậy, không đáng bằng một phần tư với tác ý thiện được sanh lên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trong việc đảnh lễ đệ tử của ta." Sau khi tổng hợp các sự kiện, trong lúc thuyết pháp Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

108."Yaṃ kiñci yiṭṭhaṃ va hutaṃ va loke,
Saṃvaccharaṃ yajetha puññapekkho;
Sabbampi taṃ na catubhāgameti,
Abhivādanā ujjugatesu seyyo"ti.

108. "Trên thế gian vật gì cho tế cúng,
Cúng cả năm, người phước báu mong cầu.
Tất cả vậy, bằng một phần tư đâu,
Bậc Chánh Trực tốt hơn nên lễ bái."

Ở đây, gọi là **"Đối với bất kỳ vật nào"** tức là gọi như vậy là lấy một cách hoàn toàn không dư sót (vật nào cả). Gọi là **"Sự hiến dâng"** tức là sự bố thí cúng dường trên tất cả ví dụ như trong những ngày lễ cầu an lành may mắn chẳng hạn. Gọi là **"Sự tế lễ"** sau khi đã sửa soạn xong đã bố thí cúng dường đến cho một người khách chẳng hạn, hoặc là đã bố thí cúng dường sau khi đặt niềm tin vào Nghiệp và Quả. Gọi là **"Có thể cúng tế như vậy suốt cả năm"** tức là dẫu có dâng đến đại chúng trong thế gian này hay khắp cả luân vi thế giới với sự bố thí bằng nhiều cách đã nói trên, liên tục và không gián đoạn trong suốt cả một năm. Gọi là

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Người mong cầu phước" tức là những người có sự mong cầu về các việc Phước. Gọi là **"Đối với những Bậc Chánh Trực"** tức là thấp nhất là Bậc Thánh Tu Đà Hườn, cao nhất là Vị Thánh Lậu Tận. Điều này đã được nói đến rằng: "Tất cả mọi việc bố thí cúng dường này không đáng bằng một phần tư, cho dù kết quả như thế nào đối với tâm tịnh tín sau khi hạ mình vị ấy đảnh lễ với tác ý Thiện giống như vậy, chính vì thế việc lễ bái đến các Bậc Chính Trực là tốt hơn hết."

Chấm dứt thời pháp, Bà La Môn đó chứng đắc quả Vị Tu Đà Hườn, nhiều người khác cũng chứng đắc Đạo Quả, như là Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ BẢY
VỀ BÀ LA MÔN BẠN CỦA TRƯỞNG LÃO SĀRIPUTTA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

8. Āyuvaḍḍhanakumāravatthu

Abhivādanasīlissāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā dīghalaṅghikaṃ nissāya araññakuṭiyaṃ viharanto dīghāyukumāraṃ ārabbha kathesi.

Dīghalaṅghikanagaravāsino kira dve brāhmaṇā bāhirakapabbajjaṃ pabbajitvā aṭṭhacattālīsa vassāni tapacaraṇaṃ kariṃsu. Tesu eko "paveṇi me nassissati, vibbhamissāmī"ti cintetvā attanā kataṃ tapaṃ paresaṃ vikkiṇitvā gosatena ceva kahāpaṇasatena ca saddhiṃ bhariyaṃ labhitvā kuṭumbaṃ saṇṭhapesi. Athassa bhariyā puttaṃ vijāyi. Itaro panassa sahāyako pavāsaṃ gantvā punadeva taṃ nagaraṃ paccāgami. So tassa āgatabhāvaṃ sutvā puttadāraṃ ādāya sahāyakassa dassanatthāya agamāsi. Gantvā puttaṃ mātu hatthe datvā sayaṃ tāva vandi, mātāpi puttaṃ pitu hatthe datvā vandi. So "dīghāyukā hothā"ti āha, putte pana vandāpite tuṇhī ahosi. Atha naṃ "kasmā, bhante, amhehi vandite 'dīghāyukā hothā'ti vatvā imassa vandanakāle kiñci na vadethā"ti āha. "Imasseko antarāyo atthi, brāhmaṇā"ti. "Kittakaṃ jīvissati, bhante"ti? "Sattāhaṃ, brāhmaṇā"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Paṭibāhanakāraṇaṃ atthi, bhante"ti? "Nāhaṃ paṭibāhanakāraṇaṃ jānāmī"ti. "Ko pana jāneyya, bhante"ti? "Samaṇo gotamo jāneyya, tassa santikaṃ gantvā pucchāhī"ti. "Tattha gacchanto tapaparihānito bhāyāmī"ti. "Sace te puttasineho atthi, tapaparihāniṃ acintetvā tassa santikaṃ gantvā pucchāhī"ti.

So satthu santikaṃ gantvā sayaṃ tāva vandi. Satthā "dīghāyuko hohī"ti āha, pajāpatiyā vandanakālepi tassā tatheva vatvā puttassa vandāpanakāle tuṇhī ahosi. So purimanayeneva satthāraṃ pucchi, satthāpi tatheva byākāsi. So kira brāhmaṇo sabbaññutaññāṇaṃ apaṭivijjhitvāva attano mantaṃ sabbaññutaññāṇena saṃsandesi, paṭibāhanūpāyaṃ pana na jānāti. Brāhmaṇo satthāraṃ pucchi – "atthi pana, bhante, paṭibāhanūpāyo"ti? "Bhaveyya, brāhmaṇā"ti. "Kiṃ bhaveyyā"ti? "Sace tvaṃ attano gehadvāre maṇḍapaṃ kāretvā tassa majjhe pīṭhikaṃ kāretvā taṃ parikkhipanto aṭṭha vā soḷasa vā āsanāni paññāpetvā tesu mama sāvake nisīdāpetvā sattāhaṃ nirantaraṃ parittaṃ kātuṃ sakkuṇeyyāsi, evamassa antarāyo nasseyyā"ti. "Bho gotama, mayā maṇḍapādīni sakkā kātuṃ, tumhākaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pana sāvake kathaṃ lacchāmī"ti? "Tayā ettake kate ahaṃ mama sāvake pahiṇissāmī"ti. "Sādhu, bho gotamā"ti so attano gehadvāre sabbaṃ kiccaṃ niṭṭhāpetvā satthu santikaṃ agamāsi. Satthā bhikkhū pahiṇi, te gantvā tattha nisīdiṃsu, dārakampi pīṭhikāyaṃ nipajjāpesuṃ, bhikkhū sattarattindivaṃ nirantaraṃ parittaṃ bhaṇiṃsu, sattame divase sāyaṃ satthā āgacchi. Tasmiṃ āgate sabbacakkavāḷadevatā sannipatiṃsu. Eko pana avaruddhako nāma yakkho dvādasa saṃvaccharāni vessavaṇaṃ upaṭṭhahitvā tassa santikā varaṃ labhanto "ito sattame divase imaṃ dārakaṃ gaṇheyyāsī"ti labhi. Tasmā sopi āgantvā aṭṭhāsi.

Satthari pana tattha gate mahesakkhāsu devatāsu sannipatitāsu appesakkhā devatā osakkitvā osakkitvā okāsaṃ alabhamānā dvādasa yojanāni paṭikkamiṃsu. Avaruddhakopi tatheva paṭikkami, satthāpi sabbarattiṃ parittamakāsi. Sattāhe vītivatte avaruddhako dārakaṃ na labhi. Aṭṭhame pana divase aruṇe uggatamatte dārakaṃ ānetvā satthāraṃ vandāpesuṃ. Satthā "dīghāyuko hohī"ti āha. "Kīvaciraṃ pana,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bho gotama, dārako ṭhassatī”ti? “Vīsavassasataṃ, brāhmaṇā”ti. Athassa “āyuvaḍḍhanakumāro”ti nāmaṃ kariṃsu. So vuddhimanvāya pañcahi upāsakasatehi parivuto vicari. Athekadivasaṃ dhammasabhāyaṃ bhikkhū kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ “passathāvuso, āyuvaḍḍhanakumārena kira sattame divase maritabbaṃ abhavissa, so idāni vīsavassasataṭṭhāyī hutvā pañcahi upāsakasatehi parivuto vicarati, atthi maññe imesaṃ sattānaṃ āyuvaḍḍhanakāraṇa”nti. Satthā āgantvā “kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya sannisinnā”ti pucchitvā “imāya nāmā”ti vutte, “bhikkhave, na kevalaṃ āyuvaḍḍhanameva, ime pana sattā guṇavante vandantā abhivādentā catūhi kāraṇehi vaḍḍhanti, parissayato muccanti, yāvatāyukameva tiṭṭhantī”ti vatvā anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

109. “Abhivādanasīlissa,
Niccaṃ vuḍḍhāpacāyino;
Cattāro dhammā vaḍḍhanti,
Āyu vaṇṇo sukhaṃ bala”nti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tattha abhivādanasīlissāti vandanasīlissa, abhiṇhaṃ vandanakiccapasutassāti attho. Vuḍḍhāpacāyinoti gihissa vā tadahupabbajite daharasāmaṇerepi, pabbajitassa vā pana pabbajjāya vā upasampadāya vā vuḍḍhatare guṇavuḍḍhe apacāyamānassa, abhivādanena vā niccaṃ pūjentassāti attho. Cattāro dhammā vaḍḍhantīti āyumhi vaḍḍhamāne yattakaṃ kālaṃ taṃ vaḍḍhati, tattakaṃ itarepi vaḍḍhantiyeva. Yena hi paññāsavassaāyusaṃvattanikaṃ kusalaṃ kataṃ, pañcavīsativassakāle cassa jīvitantarāyo uppajjeyya, so abhivādanasīlatāya paṭippassambhati, so yāvatāyukameva tiṭṭhati, vaṇṇādayopissa āyunāva saddhiṃ vaḍḍhanti. Ito uttaripi eseva nayo. Anantarāyena pavattassāyuno vaḍḍhanaṃ nāma natthi.

Desanāvasāne āyuvaḍḍhanakumāro pañcahi upāsakasatehi saddhiṃ sotāpattiphale patiṭṭhahi, aññepi bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Āyuvaḍḍhanakumāravatthu aṭṭhamaṃ.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Dīghalaṅghikaṃ nissāya araññakuṭiyaṃ viharanto: Ngự tại một ẩn thất ở trong rừng gần xứ Dīghalaṅghika

Dīghalaṅghikanagaravāsino: Những người dân sinh sống trong xứ Dīghalaṅghika

Kira dve brāhmaṇā bāhirakapabbajjaṃ: Tương truyền có hai người Bà La Môn là những đạo sĩ xuất gia theo ngoại đạo

Pabbajitvā aṭṭhacattālīsa vassāni tapacaraṇaṃ karimsu: Sau khi xuất gia đã thực hành khổ hạnh đến bốn mươi tám năm

Tesu eko "paveṇi me nassissati, vibbhamissāmī"ti cintetvā: Một trong số họ đã suy nghĩ rằng: "Truyền thống gia đình của ta sẽ bị tiêu diệt, ta sẽ hoàn tục."

Attanā kataṃ tapaṃ paresaṃ vikkiṇitvā: Nên sau khi bán đi tất cả những vật dụng tu khổ hạnh do mình làm được cho người kia

Gosatena ceva kahāpaṇasatena ca saddhiṃ bhariyaṃ labhitvā kuṭumbaṃ saṇṭhapesi: Với số tiền là một trăm đồng vàng và một trăm con bò đã cưới vợ và an ổn sống đời sống gia đình

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Athassa bhariyā puttaṃ vijāyi: Rồi người vợ của Ba La Môn này đã sanh con

Itaro panassa sahāyako pavāsaṃ gantvā punadeva taṃ nagaraṃ paccāgami: Người bạn của Bà La Môn này sau khi đi ra xứ ngoài, thì vào một ngày nọ cũng đã quay trở lại Kinh Thành đó

So tassa āgatabhāvaṃ sutvā puttadāraṃ ādāya sahāyakassa dassanatthāya agamāsi: Người Bà La Môn này sau khi nghe được sự trở về của vị ấy, đã mang theo cả vợ con đi đến với lý do để diện kiến người bạn

Gantvā puttaṃ mātu hatthe datvā sayaṃ tāva vandi: Sau khi đến nơi, đã trao đứa con qua tay của người mẹ xong thì tự mình đảnh lễ rất nhiều lần

Mātāpi puttaṃ pitu hatthe datvā vandi: Người mẹ cũng vậy sau khi trao con qua tay của người cha cũng đã đảnh lễ

So "dīghāyukā hothā"ti āha: Vị Đạo Sĩ nói rằng: "Hãy được trường thọ."

Putte pana vandāpite tuṇhī ahosi: Thế nhưng, khi đứa con trai được đưa đến đảnh lễ thì vị ấy lại làm thinh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Kasmā, bhante, amhehi vandite 'dīghāyukā hothā'ti vatvā imassa vandanakāle kiñci na vadethā": "Bạch Ngài! Tại sao khi chúng tôi đảnh lễ, thì Ngài đã chúc phúc là 'Hãy được trường thọ', đến khi đứa trẻ này đảnh lễ thì Ngài đã không nói bất cứ điều gì cả."

"Imasseko antarāyo atthi, brāhmaṇā": "Này Bà La Môn! Có một nguy biến cho đứa nhỏ này."

"Kittakaṃ jīvissati, bhante": "Bạch Ngài! Nó sẽ sống được bao lâu nữa."

"Sattāhaṃ, brāhmaṇā": "Này Bà La Môn! Bảy ngày nữa."

"Paṭibāhanakāraṇaṃ atthi, bhante": "Bạch Ngài! Có phương pháp nào để phòng ngừa không?"

"Nāhaṃ paṭibāhanakāraṇaṃ jānāmī": "Ta không biết phương pháp phòng ngừa nào cả."

"Ko pana jāneyya, bhante": "Thế nhưng Bạch Ngài! Có ai biết không?"

"Samaṇo gotamo jāneyya, tassa santikaṃ gantvā pucchāhī": "Sa Môn Gotama có thể biết, hãy đến gần vị ấy và hỏi thử xem."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Tattha gacchanto tapaparihānito bhāyāmī": "Trong khi đi đến đó, con lo sợ rằng sẽ bị mất đi hạnh kiểm khổ hạnh của mình."

"Sace te puttasineho atthi, tapaparihāniṃ acintetvā tassa santikaṃ gantvā pucchāhī": "Nếu như ngươi có lòng yêu mến đứa con thì không nên suy nghĩ đến việc mất đi hạnh kiểm khổ hạnh, sau khi đến gần hãy hỏi vị đó."

Pajāpatiyā vandanakālepi tassā tatheva vatvā: Đến lúc người vợ của vị ấy đảnh lễ, Ngài cũng đã chúc phúc như vậy đối với cô ta

So purimanayeneva satthāraṃ pucchi, satthāpi tatheva byākāsi: Vị Bà La Môn đã hỏi Bậc Đạo Sư cũng theo cách trước đó, và Bậc Đạo Sư cũng đã trả lời đúng như thế

So kira brāhmaṇo sabbaññutaññāṇaṃ apaṭivijjhitvāva attano mantaṃ sabbaññutaññāṇena saṃsandesi, paṭibāhanūpāyaṃ pana na jānāti: Tương truyền, vị Bà La Môn ấy không thấu triệt được Toàn Giác Trí, nên đã so sánh những chú thuật của mình với Toàn Giác Trí, và cho rằng không biết trong sự phòng ngừa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Atthi pana, bhante, paṭibāhanūpāyo": "Bạch Ngài! Có phương pháp nào để ngăn ngừa không?"

"Bhaveyya, brāhmaṇā": "Này Bà La Môn! Có thể được."

"Kiṃ bhaveyyā": "Có thể như thế nào ạ?"

"Sace tvaṃ attano gehadvāre maṇḍapaṃ kāretvā tassa majjhe pīṭhikaṃ kāretvā taṃ parikkhipanto aṭṭha vā soḷasa vā āsanāni paññāpetvā tesu mama sāvake nisīdāpetvā sattāhaṃ nirantaraṃ parittaṃ kātuṃ sakkuṇeyyāsi, evamassa antarāyo nasseyyā": "Nếu như ngươi cho làm một lều vãi tại cửa ngõ nhà mình, sau khi cho sắp đặt những chiếc ghế nhỏ ở giữa nơi đó, rồi vây quanh lấy nơi đó lại, sau đó sửa soạn từ tám hay mười sáu chỗ ngồi, sau khi mời những đệ tử của ta ngồi vào nơi đó, và có thể thực hiện sự hộ trì xuyên suốt không gián đoạn trong bảy ngày, như vậy, sự tai hại của đứa bé sẽ có thể tiêu tan."

"Bho gotama, mayā maṇḍapādīni sakkā kātuṃ, tumhākaṃ pana sāvake kathaṃ lacchāmī": "Thưa Tôn Giả Gotama! Con có thể làm được những căn lều chẳng hạn, thế nhưng đối với những vị đệ tử của Ngài con làm thế nào để thỉnh được?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Tayā ettake kate ahaṃ mama sāvake pahiṇissāmī": "Ngươi cứ làm những việc đó, ta sẽ gởi đến những đệ tử của ta."

Attano gehadvāre sabbaṃ kiccaṃ niṭṭhāpetvā: Sau khi đã làm hoàn tất các phận sự tại cửa ngõ nhà mình

Te gantvā tattha nisīdiṃsu, dārakampi pīṭhikāyaṃ nipajjāpesuṃ: sau khi các vị Tỳ Khưu đi đến đã ngồi tại nơi đó, đứa nhỏ cũng được cho nằm trên một chiếc ghế

Bhikkhū sattarattindivaṃ nirantaraṃ parittaṃ bhaṇiṃsu: Chư Tỳ Khưu đã trùng đọc lại kinh hộ trì xuyên suốt không gián đoạn trong cả bảy ngày đêm

Sattame divase sāyaṃ satthā āgacchi: Đến ngày thứ bảy, tự thân Bậc Đạo Sư cũng đã đi đến

Tasmiṃ āgate sabbacakkavāḷadevatā sannipatiṃsu: Lúc bấy giờ, Chư Thiên trong tất cả thế giới đã đến và đã hội họp lại

Eko pana avaruddhako nāma yakkho dvādasa saṃvaccharāni vessavaṇaṃ upaṭṭhahitvā: Khi ấy có một con Dạ Xoa tên là Avaruddhaka sau mười hai năm phục vụ cho Thiên Vương Vessavaṇa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tassa santikā varaṃ labhanto "ito sattame divase imaṃ dārakaṃ gaṇheyyāsī"ti labhi: Trong lúc nhận lấy đặc ân từ vị Thiên Vương Vessavaṇa thì đã được nhận đặc ân là: "Sau đây bảy ngày, có thể nhận đứa trẻ này."

Tasmā sopi āgantvā aṭṭhāsi: Chính vì thế, Dạ Xoa sau khi đến cũng đã đứng tại nơi đó

Mahesakkhāsu devatāsu sannipatitāsu: Cùng với sự hội họp của Những vị Chư Thiên có nhiều uy lực

Appesakkhā devatā osakkitvā osakkitvā okāsaṃ alabhamānā dvādasa yojanāni paṭikkamiṃsu: nên những vị Chư Thiên có uy lực ít hơn dần dần bị đẩy lùi ra phía sau nhưng vì không còn một chỗ trống nào nên đã lùi ra xa về phía sau đến mười hai do tuần

Avaruddhakopi tatheva paṭikkami: Dạ Xoa Avaruddhaka cũng đã bị đẩy lui đến tại nơi đó

Satthāpi sabbarattiṃ parittamakāsi: Bậc Đạo Sư trùng đọc Kinh Hộ Trì suốt trọn cả đêm

Sattāhe vītivatte avaruddhako dārakaṃ na labhi: Khi đã qua khỏi ngày thứ bảy thì Dạ Xoa Avaruddhaka không nhận được đứa bé nữa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Aṭṭhame pana divase aruṇe uggatamatte dārakaṃ ānetvā satthāraṃ vandāpesuṃ: Đến ngày thứ tám, khi mặt trời đã lên cao, đã mang đưa bé đến để đảnh lễ Bậc Đạo Sư

"Kīvaciraṃ pana, bho gotama, dārako ṭhassatī": "Thưa Tôn Giả Gotama! Đứa trẻ này sẽ sống được bao lâu?"

"Vīsavassasataṃ, brāhmaṇā": "Này Bà La Môn! Một trăm hai mươi tuổi."

Athassa "āyuvaḍḍhanakumāro"ti nāmaṃ kariṃsu: Thế là đã gọi tên của cậu bé là "āyuvaḍḍhanakumāro – đứa trẻ được tăng tuổi thọ."

So vuddhimanvāya pañcahi upāsakasatehi parivuto vicari: Và theo luật lệ cổ xưa, khi đến tuổi trưởng thành cậu bé đã dạo chơi cùng với năm trăm người cận sự vây quanh

"Passathāvuso, āyuvaḍḍhanakumārena kira sattame divase maritabbaṃ abhavissa, so idāni vīsavassasataṭṭhāyī hutvā pañcahi upāsakasatehi parivuto vicarati, atthi maññe imesaṃ sattānaṃ āyuvaḍḍhanakāraṇa": "Hãy nhìn xem! Này các Hiền Giả! Nghe nói trong bảy ngày cái chết đã phải đến với cậu bé được tăng tuổi thọ này, thế nhưng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

giờ đây cậu ấy lại hưởng được đến một trăm hai mươi tuổi, và đã dạo chơi cùng với năm trăm cận sự vây quanh, tôi nghĩ rằng Bậc Đạo Sư có những phương pháp để tăng trưởng tuổi thọ cho người này."

"Bhikkhave, na kevalaṃ āyuvaḍḍhanameva, ime pana sattā guṇavante vandantā abhivādentā catūhi kāraṇehi vaḍḍhanti, parissayato muccanti, yāvatāyukameva tiṭṭhantī": "Này Chư Tỳ Khưu! Không phải toàn bộ được tăng trưởng tuổi thọ như vậy, những chúng sanh này trong lúc đảnh lễ, trong lúc vái lạy những Bậc Đức Hạnh họ được tăng trưởng do nương vào bốn cách đó mà thoát khỏi sự nguy hiểm và sẽ sống với tuổi thọ kéo dài như vậy."

Abhivādanasīlissa: Đối với người có thói quen đảnh lễ

Niccaṃ vuḍḍhāpacāyino: Thường xuyên có sự kính trọng đối với bậc trưởng thượng

Cattāro dhammā vaḍḍhanti: Được tăng trưởng bốn pháp

Āyu vaṇṇo sukhaṃ bala: Tuổi thọ, dung sắc, sự an lạc và sức lực

Vandanasīlissa, abhiṇhaṃ vandanakiccapasutassāti attho: Những người

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

có thói quen lễ bái, nghĩa là hằng ngày vẫn thường xuyên làm các phận sự lễ bái.

Gihissa vā tadahupabbajite daharasāmaṇerepi: Những người tại gia cư sĩ đối với những bậc mới xuất gia trong ngày dầu là một Sa Di trẻ tuổi

Pabbajitassa vā pana pabbajjāya vā upasampadāya vā vuḍḍhatare guṇavuḍḍhe apacāyamānassa: Những người xuất gia thì đối với những bậc xuất gia hay là bậc đã thọ Cụ Túc Giới là những bậc trưởng thượng, là những bậc có đức hạnh đáng tôn kính thì phải cung kính đối với các vị đó

Abhivādanena vā niccaṃ pūjentassāti attho: Nghĩa là thường xuyên tôn kính các vị ấy bằng sự hạ mình cúi chào

Āyumhi vaḍḍhamāne: Đối với sự tăng trưởng về tuổi thọ

Yattakaṃ kālaṃ taṃ vaḍḍhati, tattakaṃ itarepi vaḍḍhantiyeva: Càng tăng trưởng tuổi thọ nhiều đến bao nhiêu thì những pháp khác cũng được tăng trưởng nhiều bấy nhiêu

Yena hi paññāsavassaāyusaṃvattanikaṃ kusalaṃ kataṃ: Quả thật như vậy, giống như một người có

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tuổi thọ là năm mươi tuổi, sau khi làm những thiện sự công đức

Pañcavīsativassakāle cassa jīvitantarāyo uppajjeyya: Vào lúc hai mươi lăm tuổi dẫu có phát sanh lên những sự nguy biến đến sinh mạng của người đó

So abhivādanasīlatāya paṭippassambhati: Thì người đó cũng được an vui vì là người thường xuyên lễ bái kính trọng

So yāvatāyukameva tiṭṭhati: Người đó sống an ổn với tuổi thọ kéo dài như vậy

Vaṇṇādayopissa āyunāva saddhiṃ vaḍḍhanti: Dung sắc của người đó được tăng trưởng cùng với tuổi thọ là vậy

Ito uttaripi eseva nayo: Từ đây cứ suy luận thêm vào với những điều còn lại

Anantarāyena pavattassāyuno vaḍḍhanaṃ nāma natthi: Không có việc gọi là tăng trưởng đối với những người đạt được tuổi thọ và không gặp những biến cố nào

Āyuvaḍḍhanakumāro pañcahi upāsakasatehi saddhiṃ sotāpattiphale patiṭṭhahi: Đứa trẻ được tăng tuổi thọ cùng với năm trăm người cận sự vây quanh đã tìm được sự nâng đỡ trong Quả Vị Tu Đà Hườn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

8. CÂU CHUYỆN VỀ ĐỨA TRẺ ĐƯỢC TĂNG TUỔI THỌ.

"Đối với người có thói quen lễ bái..." Pháp thoại này được bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại một ẩn thất ở trong rừng gần xứ Dīghalaṅghika (Có nhiều nơi để là Dīghalambika) đề cập đến thiếu niên Dīghāyu.

Tương truyền, trong số những người dân sinh sống trong xứ Dīghalaṅghika có hai người Bà La Môn, là những đạo sĩ xuất gia theo ngoại đạo, sau khi xuất gia đã thực hành khổ hạnh đến bốn mươi tám năm. Một trong số họ đã suy nghĩ rằng: "Truyền thống gia đình của ta sẽ bị tiêu diệt, ta sẽ hoàn tục." nên sau khi bán đi tất cả những vật dụng tu khổ hạnh do mình làm được với số tiền là một trăm đồng vàng và một trăm con bò đã cưới vợ và an ổn sống đời sống gia đình. Rồi người vợ của Ba La Môn này đã sanh con. Người bạn của Bà La Môn này sau khi đi ra xứ ngoài, thì vào một ngày nọ cũng đã quay trở lại Kinh Thành đó. Người Bà La Môn này sau khi nghe được sự trở về của vị ấy, đã mang theo cả vợ con đi đến với lý do để diện kiến người bạn. Sau khi đến nơi, sao khi trao đứa con qua tay của người mẹ xong thì tự mình đảnh lễ rất nhiều lần, và người mẹ cũng vậy sau khi trao con qua tay

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

của người cha cũng đã đảnh lễ. Vị Đạo Sĩ nói rằng: "Hãy được trường thọ." Thế nhưng, khi đứa con trai được đưa đến đảnh lễ thì vị ấy lại làm thinh. Thế là vị gia chủ hỏi rằng: "Bạch Ngài! Tại sao khi chúng tôi đảnh lễ, thì Ngài đã chúc phúc là 'Hãy được trường thọ', đến khi đứa trẻ này đảnh lễ thì Ngài đã không nói bất cứ điều gì cả." "Này Bà La Môn! Có một nguy biến cho đứa nhỏ này." "Bạch Ngài! Nó sẽ sống được bao lâu nữa." "Này Bà La Môn! Bảy ngày nữa." "Bạch Ngài! Có phương pháp nào để phòng ngừa không?" "Ta không biết phương pháp phòng ngừa nào cả." "Thế nhưng Bạch Ngài! Có ai biết không?" "Sa Môn Gotama có thể biết, hãy đến gần vị ấy và hỏi thử xem." "Trong khi đi đến đó, con lo sợ rằng sẽ bị mất đi hạnh kiểm khổ hạnh của mình." "Nếu như ngươi có lòng yêu mến đứa con thì không nên suy nghĩ đến việc mất đi hạnh kiểm khổ hạnh, sau khi đến gần hãy hỏi vị đó."

Vị Bà La Môn này sau khi đến gần Bậc Đạo Sư, đã tự mình đảnh lễ nhiều lần, Bậc Đạo Sư chúc phúc rằng: "Hãy được trường thọ." Đến lúc người vợ của vị ấy đảnh lễ, Ngài cũng đã chúc phúc như vậy đối với cô ta, thế nhưng đến khi đứa con trai của vị ấy đảnh lễ thì Ngài đã im lặng. Vị Bà La Môn đã hỏi Bậc Đạo Sư cũng theo cách trước đó, và Bậc Đạo Sư cũng đã trả lời đúng như thế. Tương truyền, vị Bà La Môn ấy không thấu triệt được Toàn Giác Trí, nên đã so sánh những chú thuật của mình với Toàn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Giác Trí, và cho rằng không biết trong sự phòng ngừa. Bà La Môn đã bạch hỏi với Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài! Có phương pháp nào để ngăn ngừa không?" "Này Bà La Môn! Có thể được." "Có thể như thế nào ạ?" "Nếu như ngươi cho làm một lều vải tại cửa ngõ nhà mình, sau khi cho sắp đặt những chiếc ghế nhỏ ở giữa nơi đó, rồi vây quanh lấy nơi đó lại, sau đó sửa soạn từ tám hay mười sáu chỗ ngồi, sau khi mời những đệ tử của ta ngồi vào nơi đó, và có thể thực hiện sự hộ trì xuyên suốt không gián đoạn trong bảy ngày, như vậy, sự tai hại của đứa bé sẽ có thể tiêu tan." "Thưa Tôn Giả Gotama! Con có thể làm được những căn lều chẳng hạn, thế nhưng đối với những vị đệ tử của Ngài con làm thế nào để thỉnh được?" "Ngươi cứ làm những việc đó, ta sẽ gởi đến những đệ tử của ta." "Lành thay! Này Tôn Giả Goatama." Sau khi vị Bfa La Môn đã làm hoàn tất các phận sự tại cửa ngõ nhà mình, đã đi đến gần Bậc Đạo Sư. Bậc Đạo Sư đã gởi đến những vị Tỳ Khưu, sua khi các vị Tỳ Khưu đi đến đã ngồi tại nơi đó, đứa nhỏ cũng được cho nằm trên một chiếc ghế, Chư Tỳ Khưu đã trùng đọc lại kinh hộ trì xuyên suốt không gián đoạn trong cả bảy ngày đêm, đến ngày thứ bảy, tự thân Bậc Đạo Sư cũng đã đi đến. Lúc bấy giờ, Chư Thiên trong tất cả thế giới đã đến và đã hội họp lại. Khi ấy có một con Dạ Xoa tên là Avaruddhaka sau mười hai năm phục vụ cho Thiên Vương Vessavaṇa, trong lúc nhận lấy đặc ân

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

từ vị Thiên Vương Vessavaṇa thì đã được nhận đặc ân là: "Sau đây bảy ngày, có thể nhận đứa trẻ này." Chính vì thế, Dạ Xoa sau khi đến cũng đã đứng tại nơi đó.

Thế nhưng khi Bậc Đạo Sư ngự đến nơi đó, cùng với sự hội họp của Những vị Chư Thiên có nhiều uy lực, nên những vị Chư Thiên có uy lực ít hơn dần dần bị đẩy lùi ra phía sau nhưng vì không còn một chỗ trống nào nên đã lùi ra xa về phía sau đến mười hai do tuần. Dạ Xoa Avaruddhaka cũng đã bị đẩy lui đến tại nơi đó, Bậc Đạo Sư trùng đọc Kinh Hộ Trì suốt trọn cả đêm. Khi đã qua khỏi ngày thứ bảy thì Dạ Xoa Avaruddhaka không nhận được đứa bé nữa. Đến ngày thứ tám, khi mặt trời đã lên cao, đã mang đưa bé đến để đảnh lễ Bậc Đạo Sư. Bậc Đạo Sư chúc phúc rằng: "Hãy được trường thọ." "Thưa Tôn Giả Gotama! Đứa trẻ này sẽ sống được bao lâu?" "Này Bà La Môn! Một trăm hai mươi tuổi." Thế là đã gọi tên của cậu bé là "āyuvaḍḍhanakumāro – đứa trẻ được tăng tuổi thọ." Và theo luật lệ cổ xưa, khi đến tuổi trưởng thành cậu bé đã dạo chơi cùng với năm trăm người cận sự vây quanh. Thế rồi vào một ngày nọ, tại thính pháp đường, Chư Tỳ Khưu đã khởi sanh câu chuyện như vầy: "Hãy nhìn xem! Này các Hiền Giả! Nghe nói trong bảy ngày cái chết đã phải đến với cậu bé được tăng tuổi thọ này, thế nhưng giờ đây cậu ấy lại hưởng được đến một trăm hai mươi tuổi,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

và đã dạo chơi cùng với năm trăm cận sự vây quanh, tôi nghĩ rằng Bậc Đạo Sư có những phương pháp để tăng trưởng tuổi thọ cho người này." Bậc Đạo Sư đi đến và hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Trong khi ngồi tại nơi này các ngươi đang thảo luận chuyện gì?" thì được đáp rằng: "Bạch Ngài! Chuyện như vầy..." Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Không phải toàn bộ được tăng trưởng tuổi thọ như vậy, những chúng sanh này trong lúc đảnh lễ, trong lúc vái lạy những Bậc Đức Hạnh họ được tăng trưởng do nương vào bốn cách đó mà thoát khỏi sự nguy hiểm và sẽ sống với tuổi thọ kéo dài như vậy." Sau khi tổng hợp các sự kiện, trong lúc thuyết Pháp, Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

109. "Abhivādanasīlissa,
Niccaṃ vuḍḍhāpacāyino;
Cattāro dhammā vaḍḍhanti,
Āyu vaṇṇo sukhaṃ bala"nti.

109. Đối với người, lễ bái thành thói quen,
Thường tôn kính, bậc lão niên trượng thượng.
Có bốn pháp được phát sanh tăng trưởng,
Tuổi Thọ cao, Sắc, Lạc, Lực phi thường."

Ở đây, Gọi là **"Người có thói quen đảnh lễ"** tức là những người có thói quen lễ bái, nghĩa là

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hằng ngày vẫn thường xuyên làm các phận sự lễ bái. Gọi là **"Có sự kính trọng các vị lão niên trưởng thượng"** tức là những người tại gia cư sĩ đối với những bậc mới xuất gia trong ngày dẫu là một Sa Di trẻ tuổi, những người xuất gia thì đối với những bậc xuất gia hay là bậc đã thọ Cụ Túc Giới là những bậc trưởng thượng, là những bậc có đức hạnh đáng tôn kính thì phải cung kính đối với các vị đó, nghĩa là **thường xuyên** tôn kính các vị ấy bằng sự hạ mình cúi chào. Gọi là **"Được tăng trưởng bốn pháp"** tức là đối với sự tăng trưởng về tuổi thọ càng tăng trưởng tuổi thọ nhiều đến bao nhiêu thì những pháp khác cũng được tăng trưởng nhiều bấy nhiêu. Quả thật như vậy, giống như một người có tuổi thọ là năm mươi tuổi, sau khi làm những thiện sự công đức, vào lúc hai mươi lăm tuổi dẫu có phát sanh lên những sự nguy biến đến sinh mạng của người đó, thì người đó cũng được an vui vì là người thường xuyên lễ bái kính trọng, người đó sống an ổn với tuổi thọ kéo dài như vậy, dung sắc của người đó được tăng trưởng cùng với tuổi thọ là vậy. Từ đây cứ suy luận thêm vào với những điều còn lại. Không có việc gọi là tăng trưởng đối với những người đạt được tuổi thọ và không gặp những biến cố nào.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chấm dứt pháp thoại, đứa trẻ được tăng tuổi thọ cùng với năm trăm người cận sự vây quanh đã tìm được sự nâng đỡ trong Quả Vị Tu Đà Hườn, nhiều người khác cũng chứng đắc Đạo Quả như là Quả Vị Tu Đà Hườn chẳng hạn.

CÂU CHUYỆN THỨ TÁM
VỀ ĐỨA TRẺ ĐƯỢC TĂNG TUỔI THỌ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

9. Saṃkiccasāmaṇeravatthu

Yo ca vassasataṃ jīveti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto saṃkiccasāmaṇeraṃ ārabbha kathesi.

Sāvatthiyaṃ kira tiṃsamattā kulaputtā satthu dhammakathaṃ sutvā sāsane uraṃ datvā pabbajiṃsu. Te upasampadāya pañcavassā hutvā satthāraṃ upasaṅkamitvā ganthadhuraṃ vipassanādhuranti dve dhurānīti sutvā "mayaṃ mahallakakāle pabbajitā"ti ganthadhure ussāhaṃ akatvā vipassanādhuraṃ pūretukāmā yāva arahattā kammaṭṭhānaṃ kathāpetvā, "bhante, ekaṃ araññāyatanaṃ gamissāmā"ti satthāraṃ āpucchiṃsu. Satthā "kataraṃ ṭhānaṃ gamissathā"ti pucchitvā "asukaṃ nāmā"ti vutte "tattha tesaṃ ekaṃ vighāsādaṃ nissāya bhayaṃ uppajjissati, tañca pana saṃkiccasāmaṇere gate vūpasamissati, atha nesaṃ pabbajitakiccaṃ pāripūriṃ gamissatī"ti aññāsi.

Saṃkiccasāmaṇero nāma sāriputtattherassa sāmaṇero sattavassiko jātiyā. Tassa kira mātā sāvatthiyaṃ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

aḍḍhakulassa dhītā. Sā tasmiṃ kucchigate ekena byādhinā taṅkhaṇaññeva kālamakāsi. Tassā jhāpiyamānāya ṭhapetvā gabbhamaṃsaṃ sesaṃ jhāyi. Athassā gabbhamaṃsaṃ citakato otāretvā dvīsu tīsu ṭhānesu sūlehi vijjhiṃsu. Sūlakoṭi dārakassa akkhikoṭiṃ pahari. Evaṃ gabbhamaṃsaṃ vijjhitvā aṅgārarāsimhi khipitvā aṅgāreheva paṭicchādetvā pakkamiṃsu. Gabbhamaṃsaṃ jhāyi, aṅgāramatthake pana suvaṇṇabimbasadiso dārako padumagabbhe nipanno viya ahosi. Pacchimabhavikassa sattassa hi sinerunā otthariyamānassapi arahattaṃ appatvā jīvitakkhayo nāma natthi. Punadivase "citakaṃ nibbāpessāmā"ti āgatā tathānipannaṃ dārakaṃ disvā acchariyabbhutacittajātā "kathañhi nāma ettakesu dārūsu khīyamānesu sakalasarīre jhāpiyamāne dārako na jhāyi, kiṃ nu kho bhavissatī"ti dārakaṃ ādāya antogāmaṃ gantvā nemittake pucchiṃsu. Nemittakā "sace ayaṃ dārako agāraṃ ajjhāvassissati, yāva sattamā kulaparivaṭṭā ñātakā duggatā bhavissanti? Sace pabbajissati, pañcahi samaṇasatehi parivuto vicarissatī"ti āhaṃsu. Tassa saṅkunā akkhikoṭiyā bhinnattā saṃkiccanti nāmaṃ kariṃsu. So

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

aparena samayena saṃkiccoti paññāyi. Atha naṃ ñātakā "hotu, vaḍḍhitakāle amhākaṃ ayyassa sāriputtassa santike pabbājessāmā"ti posiṃsu. So sattavassikakāle "tava mātukucchiyaṃ vasanakāle mātā te kālamakāsi, tassā sarīre jhāpiyamānepi tvaṃ na jhāyī"ti kumārakānaṃ kathaṃ sutvā "ahaṃ kira evarūpā bhayā mutto, kiṃ me gharāvāsena, pabbajissāmī"ti ñātakānaṃ ārocesi. Te "sādhu, tātā"ti sāriputtattherassa santikaṃ netvā, "bhante, imaṃ pabbājethā"ti adaṃsu. Thero tacapañcakakammaṭṭhānaṃ datvā pabbājesi. So khuraggeyeva saha paṭisambhidāhi arahattaṃ pāpuṇi. Ayaṃ saṃkiccasāmaṇero nāma.

Satthā "etasmiṃ gate taṃ bhayaṃ vūpasamissati, atha nesaṃ pabbajitakiccaṃ pāripūriṃ gamissatī"ti ñatvā, "bhikkhave, tumhākaṃ jeṭṭhabhātikaṃ sāriputtattheraṃ oloketvā gacchathā"ti āha. Te "sādhū"ti vatvā therassa santikaṃ gantvā "kiṃ, āvuso"ti vutte mayaṃ satthu santike kammaṭṭhānaṃ gahetvā araññaṃ pavisitukāmā hutvā āpucchimhā, atha no satthā evamāha – "tumhākaṃ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

jeṭṭhabhātikaṃ oloketvā gacchathā"ti? "Tenamhā idhāgatā"ti. Thero "satthārā ime ekaṃ kāraṇaṃ disvā idha pahitā bhavissanti, kiṃ nu kho eta"nti āvajjento tamatthaṃ ñatvā āha – "atthi pana vo, āvuso, sāmaṇero"ti? "Natthi, āvuso"ti. "Sace natthi, imaṃ saṃkiccasāmaṇeraṃ gahetvā gacchathā"ti. "Alaṃ, āvuso, sāmaṇeraṃ nissāya no palibodho bhavissati, kiṃ arañña vasantānaṃ sāmaṇerenā"ti? "Nāvuso, imaṃ nissāya tumhākaṃ palibodho, apica kho pana tumhe nissāya imassa palibodho bhavissati. Satthāpi tumhe mama santikaṃ pahiṇanto tumhehi saddhiṃ sāmaṇerassa pahiṇanaṃ paccāsīsanto pahiṇi, imaṃ gahetvā gacchathā"ti. Te "sādhū"ti adhivāsetvā sāmaṇerena saddhiṃ ekatiṃsa janā theraṃ apaloketvā vihārā nikkhamma cārikaṃ carantā vīsayojanasatamatthake ekaṃ sahassakulaṃ gāmaṃ pāpuṇiṃsu.

Manussā te disvā pasannacittā sakkaccaṃ parivisitvā, "bhante, kattha gamissathā"ti pucchitvā "yathāphāsukaṭṭhānaṃ, āvuso"ti vutte pādamūle nipajjitvā "mayaṃ, bhante, ayyesu imaṃ ṭhānaṃ nissāya antovassaṃ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vasantesu pañcasīlaṃ samādāya uposathakammaṃ karissāmā"ti yāciṃsu. Therā adhivāsesuṃ. Atha nesaṃ manussā rattiṭṭhānadivāṭṭhānacaṅkamanapaṇṇasālā yo saṃvidahitvā "ajja mayaṃ, sve maya"nti ussāhappattā upaṭṭhānamakaṃsu. Therā vassūpanāyikadivase katikavattaṃ kariṃsu, "āvuso, amhehi dharamānakabuddhassa santike kammaṭṭhānaṃ gahitaṃ, na kho pana sakkā aññatra paṭipattisampadāya buddhe ārādhetuṃ, amhākañca apāyadvārāni vivaṭāneva, tasmā aññatra pāto bhikkhācāravelaṃ, sāyaṃ therūpaṭṭhānavelañca sesakāle dve ekaṭṭhāne na bhavissāma, yassa aphāsukaṃ bhavissati, tena ghaṇḍiyā pahaṭāya tassa santikaṃ gantvā bhesajjaṃ karissāma, ito aññasmiṃ rattibhāge vā divasabhāge vā appamattā kammaṭṭhānamanuyuñjissāmā"ti.

Tesu evaṃ katikaṃ katvā viharantesu eko duggatapuriso dhītaraṃ upanissāya jīvanto tasmiṃ ṭhāne dubbhikkhe uppanne aparaṃ dhītaraṃ upanissāya jīvitukāmo maggaṃ paṭipajji. Therāpi gāme piṇḍāya caritvā vasanaṭṭhānaṃ āgacchantā antarāmagge ekissā nadiyā nhatvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vālukapuline nisīditvā bhattakiccaṃ kariṃsu. Tasmiṃ khaṇe so puriso taṃ ṭhānaṃ patvā ekamantaṃ aṭṭhāsi. Atha naṃ therā "kahaṃ gacchasī"ti pucchiṃsu. So tamatthaṃ ārocesi. Therā tasmiṃ kāruññaṃ uppādetvā, "upāsaka, ativiya chātosi, gaccha, paṇṇaṃ āhara, ekamekaṃ te bhattapiṇḍaṃ dassāmā"ti vatvā tena paṇṇe āhaṭe attanā attanā bhuñjananiyāmeneva sūpabyañjanehi sannahitvā ekamekaṃ piṇḍaṃ adaṃsu. Etadeva kira vattaṃ, yaṃ bhojanakāle āgatassa bhattaṃ dadamānena bhikkhunā aggabhattaṃ adatvā attanā bhuñjananiyāmeneva thokaṃ vā bahuṃ vā dātabbaṃ. Tasmā tepi tathā adaṃsu. So katabhattakicco there vanditvā pucchi – "kiṃ, bhante, ayyā, kenaci nimantitā"ti? "Natthi, upāsaka, nimantanaṃ, manussā devasikaṃ evarūpameva āhāraṃ dentī"ti. So cintesi – "mayaṃ niccakālaṃ uṭṭhāya samuṭṭhāya kammaṃ karontāpi evarūpaṃ āhāraṃ laddhuṃ na sakkoma, kiṃ me aññattha gatena, imesaṃ santikeyeva jīvissāmī"ti. Atha ne āha – "ahaṃ vattapaṭivattaṃ katvā ayyānaṃ santike vasituṃ icchāmī"ti. "Sādhu, upāsakā"ti. So tehi saddhiṃ tesaṃ vasanaṭṭhānaṃ gantvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sādhukaṃ vattapaṭivattaṃ karonto bhikkhū ativiya ārādhetvā dvemāsaccayena dhītaraṃ daṭṭhukāmo hutvā "sace, ayye, āpucchissāmi, na maṃ vissajjissanti, anāpucchā gamissāmī"ti tesaṃ anācikkhitvāva nikkhami. Ettakameva kirassa oḷārikaṃ khalitaṃ ahosi, yaṃ bhikkhūnaṃ anārocetvā pakkāmi.

Tassa pana gamanamagge ekā aṭavī atthi. Tattha pañcasatānaṃ corānaṃ "yo imaṃ aṭaviṃ pavisati, taṃ māretvā tassa maṃsalohitena tuyhaṃ balikammaṃ karissāmā"ti devatāya āyācanaṃ katvā vasantānaṃ sattamo divaso hoti. Tasmā sattame divase corajeṭṭhako rukkhaṃ āruyha olokento taṃ āgacchantaṃ disvā corānaṃ saññamadāsi. Te tassa aṭavimajjhaṃ paviṭṭhabhāvaṃ ñatvā parikkhipitvā taṃ gaṇhitvā gāḷhabandhanaṃ katvā araṇisahitena aggiṃ nibbattetvā dārūni saṅkaḍḍhitvā mahantaṃ aggikkhandhaṃ katvā sūlāni tacchiṃsu. So tesaṃ taṃ kiriyaṃ disvā, "sāmi, imasmiṃ ṭhāne neva sūkarā, na migādayo dissanti, kiṃ kāraṇā idaṃ karothā"ti pucchi. "Taṃ māretvā tava maṃsalohitena devatāya balikammaṃ karissāmā"ti. So maraṇabhayatajjito

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhikkhūnaṃ taṃ upakāraṃ acintetvā kevalaṃ attano jīvitameva rakkhamāno evamāha – "sāmi, ahaṃ vighāsādo, ucchiṭṭhabhattaṃ bhuñjitvā vaḍḍhito, vighāsādo nāma kāḷakaṇṇiko, ayyā pana yato tato nikkhamitvā pabbajitāpi khattiyāva, asukasmiṃ ṭhāne ekatiṃsa bhikkhū vasanti, te māretvā balikammaṃ karotha, ativiya vo devatā tussissatī"ti. Taṃ sutvā corā "bhaddakaṃ esa vadeti, kiṃ iminā kāḷakaṇṇinā, khattiye māretvā balikammaṃ karissāmā"ti cintetvā "ehi, nesaṃ vasanaṭṭhānaṃ dassehī"ti tameva maggadesakaṃ katvā taṃ ṭhānaṃ patvā vihāramajjhe bhikkhū adisvā "kahaṃ bhikkhū"ti naṃ pucchiṃsu. So dve māse vasitattā tesaṃ katikavattaṃ jānanto evamāha – "attano divāṭṭhānarattiṭṭhānesu nisinnā, etaṃ ghaṇḍiṃ paharatha, ghaṇḍisaddena sannipatissantī"ti. Corajeṭṭhako ghaṇḍiṃ pahari.

Bhikkhū ghaṇḍisaddaṃ sutvā "akāle ghaṇḍi pahaṭā, kassaci aphāsukaṃ bhavissatī"ti āgantvā vihāramajjhe paṭipāṭiyā paññattesu pāsāṇaphalakesu nisīdiṃsu. Saṅghatthero core oloketvā pucchi – "upāsakā kenāyaṃ ghaṇḍi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pahaṭā"ti? Corajeṭṭhako āha – "mayā, bhante"ti. "Kiṃ kāraṇā"ti? "Amhehi aṭavidevatāya āyācitaṃ atthi, tassā balikammakaraṇatthāya ekaṃ bhikkhuṃ gahetvā gamissāmā"ti. Taṃ sutvā mahāthero bhikkhū āha – "āvuso, bhātikānaṃ uppannakiccaṃ nāma jeṭṭhabhātikena nittharitabbaṃ, ahaṃ attano jīvitaṃ tumhākaṃ pariccajitvā imehi saddhiṃ gamissāmi, mā sabbesaṃ antarāyo hotu, appamattā samaṇadhammaṃ karothā"ti. Anuthero āha – "bhante, jeṭṭhabhātu kiccaṃ nāma kaniṭṭhassa bhāro, ahaṃ gamissāmi, tumhe appamattā hothā"ti. Iminā upāyena "ahameva ahamevā"ti vatvā paṭipāṭiyā tiṃsapi janā uṭṭhahiṃsu, evaṃ te neva ekissā mātuyā puttā, na ekassa pituno, nāpi vītarāgā, atha ca pana avasesānaṃ atthāya paṭipāṭiyā jīvitaṃ pariccajiṃsu. Tesu ekopi "tvaṃ yāhī"ti vattuṃ samattho nāma nāhosi.

Saṃkiccasāmaṇero tesaṃ kathaṃ sutvā, "bhante, tumhe tiṭṭhatha, ahaṃ tumhākaṃ jīvitaṃ pariccajitvā gamissāmī"ti āha. Te āhaṃsu – "āvuso, mayaṃ sabbe ekato māriyamānāpi taṃ ekakaṃ na vissajjessāmā"ti. "Kiṃ kāraṇā,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhante"ti? "'Āvuso, tvaṃ dhammasenāpatisāriputtattherassa sāmaṇero, sace taṃ vissajjessāma, sāmaṇeraṃ me ādāya gantvā corānaṃ niyyādiṃsū'ti thero no garahissati, taṃ nindaṃ nittharituṃ na sakkhissāma, tena taṃ na vissajjessāmā"ti. "Bhante, sammāsambuddho tumhe mama upajjhāyassa santikaṃ pahiṇantopi, mama upajjhāyo maṃ tumhehi saddhiṃ pahiṇantopi idameva kāraṇaṃ disvā pahiṇi, tiṭṭhatha tumhe, ahameva gamissāmī"ti so tiṃsa bhikkhū vanditvā "sace, bhante, me doso atthi, khamathā"ti vatvā nikkhami. Tadā bhikkhūnaṃ mahāsaṃvego uppajji, akkhīni assupuṇṇāni hadayamaṃsaṃ pavedhi. Mahāthero core āha – "upāsakā ayaṃ daharako tumhe aggiṃ karonte, sūlāni tacchante, paṇṇāni attharante disvā bhāyissati, imaṃ ekamante ṭhapetvā tāni kiccāni kareyyāthā"ti. Corā sāmaṇeraṃ ādāya gantvā ekamante ṭhapetvā sabbakiccāni kariṃsu.

Kiccapariyosāne corajeṭṭhako asiṃ abbāhitvā sāmaṇeraṃ upasaṅkami. Sāmaṇero nisīdamāno jhānaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

samāpajjitvāva nisīdi. Corajeṭṭhako asiṃ parivattetvā sāmaṇerassa khandhe pātesi, asi namitvā dhārāya dhāraṃ pahari, so "na sammā pahari"nti maññamāno puna taṃ ujukaṃ katvā pahari. Asi tālapaṇṇaṃ viya veṭhayamāno tharumūlaṃ agamāsi. Sāmaṇerañhi tasmiṃ kāle sinerunā avattharantopi māretuṃ samattho nāma natthi, pageva asinā. Taṃ pāṭihāriyaṃ disvā corajeṭṭhako cintesi – "pubbe me asi silāthambhaṃ vā khadirakhāṇuṃ vā kaḷīraṃ viya chindati, idāni ekavāraṃ nami, ekavāraṃ tālapattaveṭhako viya jāto. Ayaṃ nāma asi acetanā hutvāpi imassa guṇaṃ jānāti, ahaṃ sacetanopi na jānāmī"ti. So asiṃ bhūmiyaṃ khipitvā tassa pādamūle urena nipajjitvā, "bhante, mayaṃ dhanakāraṇā aṭaviṃ paviṭṭhāmhā, amhe dūratova disvā sahassamattāpi manussā pavedhanti, dve tisso kathā kathetuṃ na sakkonti. Tava pana santāsamattampi natthi, ukkāmukhe suvaṇṇaṃ viya supupphitakaṇikāraṃ viya ca te mukhaṃ virocati, kiṃ nu kho kāraṇa"nti pucchanto imaṃ gāthamāha –

"Tassa te natthi bhītattaṃ, bhiyyo vaṇṇo pasīdati;

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kasmā na paridevesi, evarūpe mahabbhaye"ti.

(theragā. 706)

Sāmaṇero jhānā vuṭṭhāya tassa dhammaṃ desento, "āvuso gāmaṇi, khīṇāsavassa attabhāvo nāma sīse ṭhapitabhāro viya hoti, so tasmiṃ bhijjante vā nassante vā tussateva, na bhāyatī"ti vatvā imā gāthā abhāsi –

"Natthi cetasikaṃ dukkhaṃ, anapekkhassa gāmaṇi;

Atikkantā bhayā sabbe, khīṇasaṃyojanassa ve.

"Khīṇāya bhavanettiyā, diṭṭhe dhamme yathātathe;

Na bhayaṃ maraṇe hoti, bhāranikkhepane yathā"ti.

(theragā. 707-708)

So tassa kathaṃ sutvā pañca corasatāni oloketvā āha – "tumhe kiṃ karissathā"ti? "Tumhe pana, sāmī"ti. "Mama tāva, bho, 'evarūpaṃ pāṭihāriyaṃ disvā agāramajjhe kammaṃ natthi, ayyassa santike pabbajissāmī'ti. Mayampi tatheva karissāmā"ti. "Sādhu, tātā"ti tato

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pañcasatāpi corā sāmaṇeraṃ vanditvā pabbajjaṃ yāciṃsu. So tesaṃ asidhārāhi eva kese ceva vatthadasā ca chinditvā tambamattikāya rajitvā tāni kāsāyāni acchādāpetvā dasasu sīlesu patiṭṭhāpetvā te ādāya gacchanto cintesi – "sacāhaṃ there adisvāva gamissāmi, te samaṇadhammaṃ kātuṃ na sakkhissanti. Corānañhi maṃ gahetvā nikkhantakālato paṭṭhāya tesu ekopi assūni sandhāretuṃ nāsakkhi, 'mārito nu kho sāmaṇero, no'ti cintentānaṃ kammaṭṭhānaṃ abhimukhaṃ na bhavissati, tasmā disvāva ne gamissāmī"ti. So pañcasatabhikkhuparivāro tattha gantvā attano dassanena paṭiladdhaassāsehi tehi "kiṃ, sappurisa, saṃkicca, laddhaṃ te jīvita"nti vutte, "āma, bhante, ime maṃ māretukāmā hutvā māretuṃ asakkontā mama guṇe pasīditvā dhammaṃ sutvā pabbajitā, ahaṃ 'tumhe disvāva gamissāmī'ti āgato, appamattā samaṇadhammaṃ karotha, ahaṃ satthu santikaṃ gamissāmī"ti te bhikkhū vanditvā itare ādāya upajjhāyassa santikaṃ gantvā "kiṃ saṃkicca, antevāsikā te laddhā"ti vutte, "āma, bhante"ti taṃ pavattiṃ ārocesi. Therena "gaccha saṃkicca,

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

satthāraṃ passāhī"ti vutte, "sādhū"ti theraṃ vanditvā te ādāya satthu santikaṃ gantvā satthārāpi "kiṃ saṃkicca, antevāsikā te laddhā"ti vutte, "āma, bhante"ti taṃ pavattiṃ ārocesi. Satthā "evaṃ kira, bhikkhave"ti pucchitvā, "āma, bhante"ti vutte, "bhikkhave, tumhākaṃ corakammaṃ katvā dussīle patiṭṭhāya vassasataṃ jīvanato idāni sīle patiṭṭhāya ekadivasampi jīvitaṃ seyyo"ti vatvā anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

110. "Yo ca vassasataṃ jīve,
Dussīlo asamāhito;
Ekāhaṃ jīvitaṃ seyyo,
Sīlavantassa jhāyino"ti.

Tattha dussīloti nissīlo. Sīlavantassāti dussīlassa vassasataṃ jīvanato sīlavantassa dvīhi jhānehi jhāyino ekadivasampi ekamuhuttampi jīvitaṃ seyyo, uttamanti attho.

Desanāvasāne te pañcasatāpi bhikkhū saha paṭisambhidāhi arahattaṃ pāpuṇiṃsu, sampattamahājanassāpi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Aparena samayena saṃkicco upasampadaṃ labhitvā dasavasso hutvā sāmaṇeraṃ gaṇhi. So pana tasseva bhāgineyyo adhimuttasāmaṇero nāma. Atha naṃ thero paripuṇṇavassakāle āmantetvā "upasampadaṃ te karissāmi, gaccha, ñātakānaṃ santike vassaparimāṇaṃ pucchitvā ehī"ti uyyojesi. So mātāpitūnaṃ santikaṃ gacchanto antarāmagge pañcasatehi corehi balikammatthāya māriyamāno tesaṃ dhammaṃ desetvā pasannacittehi tehi "na te imasmiṃ ṭhāne amhākaṃ atthibhāvo kassaci ārocetabbo"ti vissaṭṭho paṭipathe mātāpitaro āgacchante disvā tameva maggaṃ paṭipajjantānampi tesaṃ saccamanurakkhanto nārocesi. Tesaṃ corehi viheṭhiyamānānaṃ "tvampi corehi saddhiṃ ekato hutvā maññe, amhākaṃ nārocesī"ti paridevantānaṃ saddaṃ sutvā te mātāpitūnampi anārocitabhāvaṃ ñatvā pasannacittā pabbajjaṃ yāciṃsu. Sopi saṃkiccasāmaṇero viya te sabbe pabbājetvā upajjhāyassa santikaṃ ānetvā tena satthu santikaṃ pesito gantvā taṃ pavattiṃ ārocesi. Satthā "evaṃ kira, bhikkhave"ti pucchitvā, "āma, bhante"ti vutte

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

purimanayeneva anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imameva gāthamāha –

"Yo ca vassasataṃ jīve,

Dussīlo asamāhito;

Ekāhaṃ jīvitaṃ seyyo,

Sīlavantassa jhāyino"ti.

Idampi adhimuttasāmaṇeravatthu vuttanayamevāti.

Saṃkiccasāmaṇeravatthu navamaṃ.

TỪ VỰNG:

Sāvatthiyaṃ kira tiṃsamattā kulaputtā: Tương truyền, tại Kinh Thành Sāvatthi có ba mươi Thiện Gia Nam Tử

Satthu dhammakathaṃ sutvā sāsane uraṃ datvā pabbajiṃsu: Sau khi nghe Pháp từ Bậc Đạo Sư, đã đặt trọn niềm tin tưởng vào Giáo Pháp và đã xuất gia

Te upasampadāya pañcavassā hutvā: Sau khi những vị này thọ Cụ Túc Giới được năm năm

Satthāraṃ upasaṅkamitvā ganthadhuraṃ vipassanādhuranti dve dhurānīti sutvā: Đã đến gần Bậc Đạo Sư và nghe

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

được rằng có hai phận sự này là phận sự đối với Pháp học và phận sự đối Thiền Vipassanā

"Mayaṃ mahallakakāle pabbajitā": "Chúng con xuất gia khi đã lớn tuổi"

Ganthadhure ussāhaṃ akatvā vipassanādhuraṃ pūretukāmā yāva arahattā kammaṭṭhānaṃ kathāpetvā: Nên sự siêng năng, nỗ lực trong phận sự Pháp học không thực hành được, muốn bổ túc về phận sự Thiền Vipassanā, sau khi được chỉ dạy đề mục Nghiệp xứ cho đến chứng đắc Quả Vị A La Hán

"Bhante, ekaṃ araññāyatanaṃ gamissāmā": "Bạch Ngài, chúng con sẽ đi đến một khu rừng vắng."

"Kataraṃ ṭhānaṃ gamissathā": "Các ngươi sẽ đi vào khu rừng nào?"

"Tattha tesaṃ ekaṃ vighāsādaṃ nissāya bhayaṃ uppajjissati, tañca pana saṃkiccasāmaṇere gate vūpasamissati, atha nesaṃ pabbajitakiccaṃ pāripūriṃ gamissatī"ti aññāsi: Bậc Đạo Sư biết rằng: "Tại nơi đó, những tỳ khưu này sẽ phát sanh sự kinh sợ bởi một người ăn thức ăn tàn thực, nếu như có SaDi Saṃkicca đi cùng thì mọi việc sẽ được yên ổn, và cuối cùng những vị này cũng sẽ hoàn thành đầy đủ phận sự của một người xuất gia."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Saṃkiccasāmaṇero nāma sāriputtattherassa sāmaṇero sattavassiko jātiyā: Sa Di Saṃkicca là một vị Sa Di bảy tuổi, đệ tử của Trưởng Lão Sāriputta

Tassa kira mātā sāvatthiyaṃ aḍḍhakulassa dhītā: Tương truyền, mẹ của vị này là con gái trong một gia tộc giàu có tại Kinh Thành Sāvatthi

Sā tasmiṃ kucchigate ekena byādhinā taṅkhaṇaññeva kālamakāsi: Trong lúc mang thai, nàng vì một cơn bệnh chỉ trong chốc lát đã qua đời

Tassā jhāpiyamānāya ṭhapetvā gabbhamaṃsaṃ sesaṃ jhāyi: Trong khi tiến hành hỏa thiêu cho nàng, trừ phần thịt ở bụng ra, còn lại đều được thiêu rụi

Athassā gabbhamaṃsaṃ citakato otāretvā dvīsu tīsu ṭhānesu sūlehi vijjhiṃsu: Sau khi hạ phần thịt từ bụng của nàng xuống từ giàn hỏa táng, mọi người đã đâm thủng bằng mũi giáo hai ba chỗ khác nhau

Sūlakoṭi dārakassa akkhikoṭiṃ pahari: Và đầu ngọn giáo đã chạm vào đuôi mắt của đứa trẻ

Evaṃ gabbhamaṃsaṃ vijjhitvā aṅgārarāsimhi khipitvā aṅgāreheva

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

paṭicchādetvā pakkamiṃsu: Sau khi đâm thủng phần thịt ở bụng như vậy, thì đã thảy vào một đống than còn đang cháy, sau khi vùi vào trong đống than đó, mọi người đã ra về

Gabbhamaṃsaṃ jhāyi, aṅgāramatthake pana suvaṇṇabimbasadiso dārako padumagabbhe nipanno viya ahosi: Phần thịt ở bụng cũng đã bị thiêu cháy, thế nhưng phía trên bề mặt của đống than đó trông như chiếc đĩa tròn lớn bằng vàng óng, có một đứa trẻ giống như đang nằm trong lòng của một đóa hoa sen vậy

Pacchimabhavikassa sattassa hi sinerunā otthariyamānassapi arahattaṃ appatvā jīvitakkhayo nāma natthi: Quả thật như vậy, đối với những chúng sanh kiếp cuối cùng, thì cho dù vị ấy có rơi xuống từ đỉnh núi Sineru nếu chưa chứng đắc được quả vị A La Hán thì cũng không có việc chấm dứt mạng sống được.

"Citakaṃ nibbāpessāmā": "Chúng ta sẽ dập tắt lửa ở giàn hỏa thiêu."

Tathānipannaṃ dārakaṃ disvā: Sau khi trông thấy đứa trẻ đang nằm như vậy

Acchariyabbhutacittajātā: Điều diệu kỳ vượt quá sự hiểu biết đã khởi sanh trong tâm

"Kathañhi nāma ettakesu dārūsu khīyamānesu sakalasarīre jhāpiyamāne

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dārako na jhāyi, kiṃ nu kho bhavissatī": "Có chuyện gì vậy? Với rất nhiều những cây củi đã được thiêu rụi như thế, đến nỗi toàn thể cái thân xác này còn bị thiêu rụi đi, thế nhưng đứa trẻ vẫn không bị thiêu cháy, không biết sẽ có chuyện gì đây?"

Dārakaṃ ādāya antogāmaṃ gantvā nemittake pucchiṃsu: Thế là họ liền mang theo đứa trẻ vào trong làng và đã hỏi một người chuyên đoán vận mạng

"**Sace ayaṃ dārako agāraṃ ajjhāvassissati, yāva sattamā kulaparivaṭṭā ñātakā duggatā bhavissanti? Sace pabbajissati, pañcahi samaṇasatehi parivuto vicarissatī**": "Nếu như đứa trẻ này sống tại gia, thì thân quyến cho đến bảy đời sẽ trở nên nghèo khó khốn cùng. Nếu như xuất gia, thì sẽ du hành và có năm trăm vị xuất gia vây quanh."

Tassa saṅkunā akkhikoṭiyā bhinnattā saṃkiccanti nāmaṃ kariṃsu: Bởi vì đuôi mắt bị vỡ ra do đầu nhọn nên cậu bé được gọi là Saṃkicca

So aparena samayena saṃkiccoti paññāyi: Sau một thời gian thì vết sẹo xuất hiện rõ ràng hơn đối với Saṃkicca

"**Hotu, vaḍḍhitakāle amhākaṃ ayyassa sāriputtassa santike pabbājessāmā**": "Là như

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thế, đến lúc trưởng thành sẽ cho xuất gia hầu cận với Ngài Tôn Quý Sāriputta của chúng ta."

So sattavassikakāle "tava mātukucchiyaṃ vasanakāle mātā te kālamakāsi, tassā sarīre jhāpiyamānepi tvaṃ na jhāyī"ti kumārakānaṃ kathaṃ sutvā: Đến khi lên bảy tuổi, câu bé sau khi nghe được câu chuyện từ những đứa trẻ rằng: "Trong lúc bạn còn nằm trong bụng của mẹ mình, thì mẹ của bạn đã chết, nhưng trong khi hỏa táng thân thể của bà ta thì bạn không bị thiêu cháy."

"Ahaṃ kira evarūpā bhayā mutto, kiṃ me gharāvāsena, pabbajissāmī": "Nghe nói rằng ta đã thoát khỏi sự kinh khủng giống như vậy, tại sao ta còn sống với nếp sống tại gia, ta sẽ xuất gia."

Sāriputtattherassa santikaṃ netvā, "bhante, imaṃ pabbājethā"ti adaṃsu: Rồi dẫn đến gần Trưởng Lão Sāriputta, và bạch rằng: "Bạch Ngài, hãy cho đứa trẻ này xuất gia."

Thero tacapañcakakammaṭṭhānaṃ datvā pabbājesi: Trưởng Lão đã truyền cho đề mục nghiệp xứ là năm đề mục bất tịnh và đã cho xuất gia

So khuraggeyeva saha paṭisambhidāhi arahattaṃ pāpuṇi: Ngay trong lúc cạo đầu thì

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cậu bé đã chứng đắc Quả vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích

Satthā "etasmiṃ gate taṃ bhayaṃ vūpasamissati, atha nesaṃ pabbajitakiccaṃ pāripūriṃ gamissatī"ti ñatvā: Bậc Đạo Sư biết rằng: "Sau khi đến được nơi ấy, những vị này sẽ lắng dịu nỗi sợ hãi, vì thế mọi người sẽ đạt đến tròn đủ phẩm hạnh của một vị xuất gia."

"Bhikkhave, tumhākaṃ jeṭṭhabhātikaṃ sāriputtattheraṃ oloketvā gacchathā": "Này Chư Tỳ Khưu! Hãy đi xem chừng Trưởng Lão Sāriputta, Bậc Huynh Trưởng của các ngươi đi."

"Mayaṃ satthu santike kammaṭṭhānaṃ gahetvā araññaṃ pavisitukāmā hutvā āpucchimhā, atha no satthā evamāha – "tumhākaṃ jeṭṭhabhātikaṃ oloketvā gacchathā' Tenamhā idhāgatā": "Bạch Ngài! Chúng con sau khi nắm bắt những đề mục nghiệp xứ từ nơi Bậc Đạo Sư, muốn vào khu rừng nên đã hỏi để xin phép, thế nhưng Bậc Đạo Sư đã nói với chúng con rằng 'Hãy đi xem chừng vị Huynh Trưởng của các ngươi đi.' Chính vì lẽ đó nên chúng con đã đi đến nơi này."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thero "satthārā ime ekaṃ kāraṇaṃ disvā idha pahitā bhavissanti, kiṃ nu kho eta"nti āvajjento tamatthaṃ ñatvā: Trưởng Lão trong lúc quan sát đã biết được ý nghĩa của sự việc đó là "Bậc Đạo Sư sau khi nhìn thấy một nguyên nhân như thế này, nên gởi họ đến nơi này, ta sẽ làm như thế nào đây?"

"Atthi pana vo, āvuso, sāmaṇero": "Này các Hiền Giả! Các vị có vị Sa Di nào chưa?"

"Sace natthi, imaṃ saṃkiccasāmaṇeraṃ gahetvā gacchathā": "Nếu không có, sau khi nhận lấy Sa Di Saṃkicca này, rồi hãy ra đi."

"Alaṃ, āvuso, sāmaṇeraṃ nissāya no palibodho bhavissati, kiṃ araññe vasantānaṃ sāmaṇerenā": "Hãy dừng lại, này Hiền Giả! Chúng tôi sẽ bị trở ngại do nương vào vị Sa Di này, tại sao lại sống trong rừng với một vị Sa Di chứ?"

"Nāvuso, imaṃ nissāya tumhākaṃ palibodho, apica kho pana tumhe nissāya imassa palibodho bhavissati. Satthāpi tumhe mama santikaṃ pahiṇanto tumhehi saddhiṃ sāmaṇerassa pahiṇanaṃ paccāsīsanto pahiṇi, imaṃ gahetvā gacchathā": "Này Chư Hiền Giả! Các Hiền Giả sẽ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

không bị những phiền nhiễu do nương vào Sa Di này, thế nhưng ngược lại vị ấy sẽ bị phiền nhiễu do nương vào các vị. Bậc Đạo Sư trong khi gởi các vị đến gần ta, đã gởi luôn sự trông chờ vào việc gởi vị Sa Si này đến với các Hiền Giả, sau khi nhận lấy vị Sa Di này hãy ra đi."

Sāmaṇerena saddhiṃ ekatiṃsa janā theraṃ apaloketvā vihārā nikkhamma cārikaṃ carantā vīsayojanasatamatthake ekaṃ sahassakulaṃ gāmaṃ pāpuṇiṃsu: Rồi cùng với vị Sa Di là ba mươi mốt (31) người, sau khi xin phép Trưởng Lão rời khỏi chùa, và trong lúc đi vân du đến khoảng một trăm hai mươi do tuần thì đã đến được một ngôi làng có khoảng một ngàn gia đình

Manussā te disvā pasannacittā sakkaccaṃ parivisitvā: Mọi người sau khi nhìn thấy Chư Tỳ Khưu, trong tâm phát sanh niềm tịnh tín, sau khi cung kính cúng dường những thức ăn

"Bhante, kattha gamissathā": "Bạch Các Ngài! Các Ngài sẽ đi đến đâu?"

"Yathāphāsukaṭṭhānaṃ, āvuso": "Này các đạo hữu! một nơi nào đó thật thoải mái, dễ chịu."

Pādamūle nipajjitvā "mayaṃ, bhante, ayyesu imaṃ ṭhānaṃ nissāya antovassaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vasantesu pañcasīlaṃ samādāya uposathakammaṃ karissāmā"ti yāciṃsu: đã nằm mọp dưới chân và khẩn khoản rằng: "Bạch các Ngài! Chúng con sẽ được thọ trì năm giới và thực hành trai giới nếu như các Ngài cao quý cư ngụ tại nơi này trong mùa mưa."

Atha nesaṃ manussā rattiṭṭhānadivāṭṭhānacaṅkamanapaṇṇasālā yo saṃvidahitvā: Thế rồi những người dân đã cho sắp xếp những chiếc am thất, những con đường đi kinh hành, những chỗ trú ngụ ban ngày cũng như những chỗ trú ngụ ban đêm cho Chư Tỳ Khưu

"Ajja mayaṃ, sve maya"nti ussāhappattā upaṭṭhānamakaṃsu: Rồi đã hết sức siêng năng phụng sự bằng cách nói rằng: "Hôm nay của chúng ta, ngày mai của riêng tôi."

Therā vassūpanāyikadivase katikavattaṃ kariṃsu: Vào ngày chuyển giao đến mùa mưa, Chư Trưởng Lão đã thỏa thuận với nhau rằng

"Āvuso, amhehi dharamānakabuddhassa santike kammaṭṭhānaṃ gahitaṃ, na kho pana sakkā aññatra paṭipattisampadāya buddhe ārādhetuṃ, amhākañca apāyadvārāni vivaṭāneva, tasmā aññatra pāto

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhikkhācāravelaṃ, sāyaṃ therūpaṭṭhānavelañca sesakāle dve ekaṭṭhāne na bhavissāma, yassa aphāsukaṃ bhavissati, tena ghaṇḍiyā pahaṭāya tassa santikaṃ gantvā bhesajjaṃ karissāma, ito aññasmiṃ rattibhāge vā divasabhāge vā appamattā kammaṭṭhānamanuyuñjissāmā": "Này các Hiền Giả! Chúng Ta đã nắm bắt đề mục nghiệp xứ từ nơi Đức Phật là người vẫn nằm trong tâm trí đối với chúng ta, thế nên chúng ta không thể làm cho hài lòng Đức Phật với việc thực hành theo một đường lối nào khác cả, và cửa Địa Ngục vẫn rộng mở không riêng gì với chúng ta, chính vì thế ngoại trừ thời gian đi khất thực vào buổi sáng sớm, và vào lúc phục vụ cho những vị Trưởng lão vào buổi tối, thời gian còn lại thì không nên hai người ở cùng một nơi, nếu như có vị nào đó bị bệnh, vì lý do đó thì hãy đánh vào cái kiểng, sau khi đến gần vị ấy, chúng ta sẽ lo thuốc chữa bệnh cho vị ấy, kể từ bây giờ trong mọi thời điểm khác nhau dù là ban đêm hay ban ngày chúng ta hãy thận trọng và bắt tay vào các đề mục nghiệp xứ.

Tesu evaṃ katikaṃ katvā viharantesu: Sau khi bàn thảo, trong lúc Chư Tỳ Khưu đang cư ngụ như vậy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Eko duggatapuriso dhītaraṃ upanissāya jīvanto: Có một người đàn ông nghèo khổ sống nương nhờ vào người con gái

Tasmiṃ ṭhāne dubbhikkhe uppanne: thế nhưng tại nơi đó lại xảy ra nạn đói

Aparaṃ dhītaraṃ upanissāya jīvitukāmo maggaṃ paṭipajji: Thế là ông ta muốn sống nương vào một người con gái khác nên đã lên đường

Therāpi gāme piṇḍāya caritvā vasanaṭṭhānaṃ āgacchantā antarāmagge ekissā nadiyā nhatvā vālukapuline nisīditvā bhattakiccaṃ kariṃsu: Nói về Chư Trưởng Lão, sau khi vào làng khất thực, trong lúc trở về nơi cư trú, giữa đường đã tắm tại một dòng sông, rồi đã thọ thực sau khi ngồi trên một bãi cát

Tasmiṃ khaṇe so puriso taṃ ṭhānaṃ patvā ekamantaṃ aṭṭhāsi: Cũng vào thời điểm ấy, người đàn ông nọ cũng đã đi đến nơi đó và đứng một bên

Atha naṃ therā "kahaṃ gacchasī"ti pucchiṃsu: Thế rồi Chư Trưởng Lão đã hỏi ông ta rằng: "Ông đang đi đâu vậy?"

So tamatthaṃ ārocesi: Người đàn ông đã thuật lại tất cả mọi việc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Therā tasmiṃ kāruññaṃ uppādetvā: Chư Trưởng Lão đã phát khởi lên lòng bi mẫn đối với chuyện ấy

"Upāsaka, ativiya chātosi, gaccha, paṇṇaṃ āhara, ekamekaṃ te bhattapiṇḍaṃ dassāmā": "Này Cận Sự! Ông đã đói lã rồi, hãy đi và mang lá cây về đây, chúng tôi sẽ cho mỗi người một miếng vật thực."

Tena paṇṇe āhaṭe attanā attanā bhuñjananiyāmeneva sūpabyañjanehi sannahitvā ekamekaṃ piṇḍaṃ adaṃsu: Thế rồi sau khi người đó mang lá cây về, sau khi sửa soạn bày ra những vật thực mà mình đang dùng như là canh hay cari, mỗi người đã cho một miếng vật thực

Etadeva kira vattaṃ, yaṃ bhojanakāle āgatassa bhattaṃ dadamānena bhikkhunā aggabhattaṃ adatvā attanā bhuñjananiyāmeneva thokaṃ vā bahuṃ vā dātabbaṃ. Tasmā tepi tathā adaṃsu: Tương truyền điều này được nói đến như vầy: "Trong khi thọ thực, có một ai đó đã đến và xin những vật thực, Chư Tỳ Khưu không cho được những thức ăn tối thắng, nhưng dù ít hay nhiều cũng cho những vật thực của mình đang dùng. Chính vì vậy, Chư Tỳ Khưu đã cho như thế.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Kiṃ, bhante, ayyā, kenaci nimantitā": "Bạch các Ngài! Có ai thỉnh mời các Ngài Tôn Quý sao?"

"Natthi, upāsaka, nimantanaṃ, manussā devasikaṃ evarūpameva āhāraṃ dentī": "Này cận sự! không có ai thỉnh mời cả, hằng ngày mọi người đều dâng cúng những vật thực giống như vậy."

"Mayaṃ niccakālaṃ uṭṭhāya samuṭṭhāya kammaṃ karontāpi evarūpaṃ āhāraṃ laddhuṃ na sakkoma, kiṃ me aññattha gatena, imesaṃ santikeyeva jīvissāmī": "Ta đây đầu có thường xuyên làm lụng những công việc từ sáng sớm đến tối mịt, cũng không thể nhận được những thức ăn giống như thế này, tại sao ta lại phải đi nơi khác, hãy sống gần gũi với những vị này."

"Ahaṃ vattapaṭivattaṃ katvā ayyānaṃ santike vasituṃ icchāmī": "Sau khi làm những công việc khác nhau, con muốn sống gần gũi với các Ngài tôn quý."

So tehi saddhiṃ tesaṃ vasanaṭṭhānaṃ gantvā sādhukaṃ vattapaṭivattaṃ karonto bhikkhū ativiya ārādhetvā: Và người đàn ông này cùng với Chư Tăng đã đi về nơi trú ngụ của Chư

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tăng, rồi làm tất cả mọi việc một cách rất tốt đẹp và đã làm hài lòng nhiều vị Tỳ Khưu

Dvemāsaccayena dhītaraṃ daṭṭhukāmo hutvā: Thế nhưng sau khi trôi qua được hai tháng, ông lại muốn gặp mặt đứa con gái

"Sace, ayye, āpucchissāmi, na maṃ vissajjissanti, anāpucchā gamissāmī": Nếu như ta hỏi để xin phép, các Ngài tôn quý sẽ không buông thả ta ra đâu, ta sẽ đi mà không cần hỏi xin phép vậy."

Tesaṃ anācikkhitvāva nikkhami: Thế là đã không thông báo đến Chư Tỳ Khưu rời đi

Ettakameva kirassa oḷārikaṃ khalitaṃ ahosi, yaṃ bhikkhūnaṃ anārocetvā pakkāmi: Nghe nói rằng đối với những ai không thông báo cho Chư Tỳ Khưu mà rời đi như vậy thì là một người có nhiều lỗi lầm và là người vô lễ

Tassa pana gamanamagge ekā aṭavī atthi: Trên đường đi của người đàn ông đó có một khu rừng rậm

Tattha pañcasatānaṃ corānaṃ "yo imaṃ aṭaviṃ pavisati, taṃ māretvā tassa maṃsalohitena tuyhaṃ balikammaṃ karissāmā"ti devatāya āyācanaṃ katvā vasantānaṃ sattamo divaso hoti: Tại nơi đó,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

có năm trăm tên cướp cư ngụ được bảy ngày và đã lời thỉnh cầu với Chư Thiên rằng: "Những ai sau khi đã vào khu rừng rậm này, sau khi giết người đó, sẽ cúng tế cho Quý Ngài bằng máu và thịt của người đó."

Tasmā sattame divase corajeṭṭhako rukkhaṃ āruyha olokento taṃ āgacchantaṃ disvā corānaṃ saññamadāsi: Chính vì thế vào ngày thứ bảy, tên cầm đầu bọn cướp đã leo lên cây quan sát và sau khi nhìn thấy người đàn ông này đang đi đến thì đã ra hiệu cho bọn cướp

Te tassa aṭavimajjhaṃ paviṭṭhabhāvaṃ ñatvā parikkhipitvā taṃ gaṇhitvā gāḷhabandhanaṃ katvā araṇisahitena aggiṃ nibbattetvā dārūni saṅkaḍḍhitvā mahantaṃ aggikkhandhaṃ katvā sūlāni tacchiṃsu: Bọn cướp sau khi biết được người đàn ông đó đã vào đến giữa rừng, đã bao vây và đã bắt được người đàn ông này, sau khi trói quặc hay cánh tay, rồi góp nhặt những thanh củi và tạo ra lửa bằng cách làm cho ma sát những cành cây với nhau, sau khi làm thành một đống lửa thật lớn thì dàn cho mỏng ra bằng cán giáo

So tesaṃ taṃ kiriyaṃ disvā, "sāmi, imasmiṃ ṭhāne neva sūkarā, na migādayo dissanti, kiṃ kāraṇā idaṃ karothā"ti

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pucchi: Người đàn ông sau khi nhìn thấy những hành động đó của bọn cướp thì đã hỏi rằng: "Thưa các chủ nhân! Tại nơi này không nhìn thấy những con lợn hay những con nai nào cả, thế thì lý do gì lại làm như vậy?"

"Taṃ māretvā tava maṃsalohitena devatāya balikammaṃ karissāmā": "Sau khi giết ngươi, sẽ tế lễ đến Chư Thiên bằng thịt và máu của ngươi đó."

So maraṇabhayatajjito bhikkhūnaṃ taṃ upakāraṃ acintetvā kevalaṃ attano jīvitameva rakkhamāno: Đàn ông đã bị hăm dọa đến nỗi sợ chết chỉ lo việc bảo vệ sinh mạng của mình mà không nghĩ đến những sự giúp đỡ đến ông ta của Chư Tỳ Khưu

"Sāmi, ahaṃ vighāsādo, ucchiṭṭhabhattaṃ bhuñjitvā vaḍḍhito, vighāsādo nāma kāḷakaṇṇiko, ayyā pana yato tato nikkhamitvā pabbajitāpi khattiyāva, asukasmiṃ ṭhāne ekatiṃsa bhikkhū vasanti, te māretvā balikammaṃ karotha, ativiya vo devatā tussissatī": "Thưa các chủ nhân! Tôi chỉ là kẻ ăn đồ ăn tàn thực, sau khi ăn những thức ăn còn thừa thải mà trở nên mập mạp thế này, bản thân tôi là một người khốn khổ bần cùng nên được gọi là người ăn thức ăn tàn thực,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thế nhưng, thưa các chủ nhân tôi vừa rời khỏi chỗ của những Bậc Xuất Gia thuộc dòng Khattiya, có ba mươi mốt (31) Vị Tỳ Khưu đang cư ngụ tại một nơi như vầy, sau khi giết chết những vị đó, hãy làm lễ cúng tế, những vị Chư Thiên có thể sẽ rất nhiều hoan hỷ."

"Bhaddakaṃ esa vadeti, kiṃ iminā kāḷakaṇṇinā, khattiye māretvā balikammaṃ karissāmā": "Tên này nói lên những điều thật tốt lành, tại sao phải là kẻ khốn khổ bần cùng này chứ, sau khi giết chết những người thuộc dòng Khattiya sẽ tổ chức tế lễ."

"Ehi, nesaṃ vasanaṭṭhānaṃ dassehī": "Hãy đi, hãy đưa chúng ta đến nơi trú ngụ của những vị ấy."

Tameva maggadesakaṃ katvā: Thế là người đó làm người dẫn đường

Taṃ ṭhānaṃ patvā vihāramajjhe bhikkhū adisvā "kahaṃ bhikkhū"ti naṃ pucchiṃsu: Sau khi đến nơi đó, không thấy Chư Tỳ Khưu ở giữa chùa, bọn cướp đã hỏi người đàn ông đó rằng: "Chư Tỳ Khưu ở đâu?"

So dve māse vasitattā tesaṃ katikavattaṃ jānanto: Người đàn ông đã sống hai tháng nên biết được sự thỏa thuận của Quý Ngài

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Attano divāṭṭhānarattiṭṭhānesu nisinnā, etaṃ ghaṇḍiṃ paharatha, ghaṇḍisaddena sannipatissantī": "Đang ngồi tại chỗ trú ban đêm và chỗ trú ban ngày của mình rồi, hãy gõ vào cái kẻng này, các Ngài sẽ tập hợp vì tiếng kẻng này."

Corajeṭṭhako ghaṇḍiṃ pahari: Thế là tên cầm đầu bọn cướp đã gõ vào chiếc kẻng

Bhikkhū ghaṇḍisaddaṃ sutvā: Chư Tỳ Khưu sau khi nghe được tiếng kẻng

"Akāle ghaṇḍi pahaṭā, kassaci aphāsukaṃ bhavissatī": "Kẻng đã đánh phi thời, chắc có vị nào đó bị bệnh."

Āgantvā vihāramajjhe paṭipāṭiyā paññattesu pāsāṇaphalakesu nisīdiṃsu: Bèn đi đến giữa chùa và đã ngồi trên những phiến đá theo thứ tự đã được định trước

"Upāsakā kenāyaṃ ghaṇḍi pahaṭā": "Này Cận Sự Nam! Ai đã gõ vào chiếc kẻng này?"

"Amhehi aṭavidevatāya āyācitaṃ atthi, tassā balikammakaraṇatthāya ekaṃ bhikkhuṃ gahetvā gamissāmā": "Chúng tôi có thỉnh nguyện với Chư Thiên ở trong khu rừng rậm, với lý do để cúng tế cho các vị ấy nên sau khi bắt một vị Tỳ Khưu chúng tôi sẽ đi."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Āvuso, bhātikānaṃ uppannakiccaṃ nāma jeṭṭhabhātikena nittharitabbaṃ, ahaṃ attano jīvitaṃ tumhākaṃ pariccajitvā imehi saddhiṃ gamissāmi, mā sabbesaṃ antarāyo hotu, appamattā samaṇadhammaṃ karothā": "Này các Hiền Giả! Đối với anh em, khi phát sanh lên những phận sự thì người anh trưởng cần phải gánh vác, ta dứt bỏ sanh mạng của mình cho các Hiền Giả, sẽ đi cùng với những người này, không để có sự nguy biến đến cho tất cả mọi người, hãy tinh cần thực hành Sa Môn Pháp."

"Bhante, jeṭṭhabhātu kiccaṃ nāma kaniṭṭhassa bhāro, ahaṃ gamissāmi, tumhe appamattā hothā": "Bạch Ngài! Phận sự nào của người anh trưởng thì phận sự đó thuộc về người em kế, tôi sẽ đi, các Ngài hãy tinh cần cố gắng."

Iminā upāyena "ahameva ahamevā"ti vatvā paṭipāṭiyā tiṃsapi janā uṭṭhahiṃsu: Và với cách thức đó, thứ tự cả ba mươi người đều đã đứng dậy và nói rằng: "Để tôi, để tôi"

Evaṃ te neva ekissā mātuyā puttā, na ekassa pituno, nāpi vītarāgā, atha ca pana avasesānaṃ atthāya paṭipāṭiyā jīvitaṃ pariccajiṃsu: Như vậy tất cả những vị này không phải là con của cùng một mẹ không cùng một cha, cũng không phải là bậc ly tham, thế nhưng đã lần

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lượt dứt bỏ sanh mạng vì lợi ích của những người khác

Tesu ekopi "tvaṃ yāhī"ti vattuṃ samattho nāma nāhosi: Cho dù một vị trong số Chư Tỳ Khưu cũng không có thể nói rằng: "Đạo Hữu hãy cố gắng đi."

"Bhante, tumhe tiṭṭhatha, ahaṃ tumhākaṃ jīvitaṃ pariccajitvā gamissāmī": "Bạch các Ngài! Các Ngài hãy đứng lại, con sẽ dứt bỏ mạng sống vì các Ngài, con sẽ đi."

"Āvuso, mayaṃ sabbe ekato māriyamānāpi taṃ ekakaṃ na vissajjessāmā": "Này Hiền Giả! Chúng ta có thể tất cả sẽ cùng chết nhưng sẽ không để cho ngươi đi một mình."

"'Āvuso, tvaṃ dhammasenāpatisāriputtattherassa sāmaṇero, sace taṃ vissajjessāma, sāmaṇeraṃ me ādāya gantvā corānaṃ niyyādiṃsū'ti thero no garahissati, taṃ nindaṃ nittharituṃ na sakkhissāma, tena taṃ na vissajjessāmā": "Này Hiền Giả! Hiền Giả là Sa Di của Tướng Quân Chánh Pháp Trưởng Lão Sāriputta, nếu như để Hiền Giả ra đi Trưởng lão sẽ trách mắng chúng tôi rằng: 'Dẫn Sa Di của ta đến rồi đã giao lại cho bọn trộm' chúng ta không thể

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gánh vác nỗi sự chê bai này, chính vì thế không để cho Hiền Giả ra đi được."

"Bhante, sammāsambuddho tumhe mama upajjhāyassa santikaṃ pahiṇantopi, mama upajjhāyo maṃ tumhehi saddhiṃ pahiṇantopi idameva kāraṇaṃ disvā pahiṇi, tiṭṭhatha tumhe, ahameva gamissāmī": "Bạch các Ngài! Khi Đấng Chánh Đẳng Chánh Giác gởi các Ngài đến gần Thầy Tế Độ của con, Thầy Tế Độ của con đã gởi con theo cùng với Quý Ngài, chính vì sau khi nhìn thấy những lý do như thế này nên đã gởi đi, các Ngài hãy đứng lại, con sẽ ra đi."

"Sace, bhante, me doso atthi, khamathā": "Bạch các Ngài! Nếu như con có những lỗi lầm nào, xin hãy tha thứ."

Tadā bhikkhūnaṃ mahāsaṃvego uppajji, akkhīni assupuṇṇāni hadayamaṃsaṃ pavedhi: Khi ấy, Chư Tỳ Khưu đã phát sanh lên sự kinh cảm mãnh liệt, với những cặp mắt đầy nước mắt, trái tim rúng động mãnh liệt

"Upāsakā ayaṃ daharako tumhe aggiṃ karonte, sūlāni tacchante, paṇṇāni attharante disvā bhāyissati, imaṃ ekamante ṭhapetvā tāni kiccāni kareyyāthā": "Này Cận Sự Nam! Đứa trẻ con này

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sẽ phát sanh sự sợ hải sau khi nhìn thấy các ông nhóm lửa, rồi san mỏng ra bằng đầu ngọn giáo, hoặc rải lên những chiếc lá, hãy để nó đứng sang một bên khi các ông làm những công việc đó."

Corā sāmaṇeraṃ ādāya gantvā ekamante ṭhapetvā sabbakiccāni kariṃsu: Bọn cướp sau khi dắt vị Sa Di đi, đã để cho đứng sang một bên và đã làm tất cả những công việc

Kiccapariyosāne: Sau khi chấm dứt mọi công việc

Corajeṭṭhako asiṃ abbāhitvā sāmaṇeraṃ upasaṅkami: Tên cầm đầu bọn trộm cướp đã rút thanh gươm ra rồi đi đến gần vị Sa Di

Sāmaṇero nisīdamāno jhānaṃ samāpajjitvāva nisīdi: Vị Sa Di đang ngồi và đã ngồi an trú trong Thiền

Corajeṭṭhako asiṃ parivattetvā sāmaṇerassa khandhe pātesi: Tên cầm đầu bọn trộm cướp quay tròn thành gươm, rồi chém xuống thân thể của vị Sa Di

Asi namitvā dhārāya dhāraṃ pahari: Thanh gươm sau khi uốn cong lại như là lưỡi gươm chạm vào với lưng của thanh gươm vậy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So "na sammā pahari"nti maññamāno puna taṃ ujukaṃ katvā pahari: Lão ta bèn suy nghĩ: "Hay ta chém không đúng cách?" thế là sau khi làm lại cho thẳng đã chém xuống

Asi tālapaṇṇaṃ viya veṭhayamāno tharumūlaṃ agamāsi: Thanh gươm giống như tàu lá thốt nốt, mũi thanh gươm chạm đến cán gươm vậy

Sāmaṇerañhi tasmiṃ kāle sinerunā avattharantopi māretuṃ samattho nāma natthi, pageva asinā: Đối với vị Sa Di vào lúc ấy, dẫu như đỉnh núi Sineru có sập xuống cũng không thể làm cho chết được nói gì bằng thanh gươm

Taṃ pāṭihāriyaṃ disvā corajeṭṭhako cintesi: Sau khi nhìn thấy những việc phi thường như vậy, tên cầm đầu bọn cướp đã suy nghĩ

"Pubbe me asi silāthambhaṃ vā khadirakhāṇuṃ vā kaḷīraṃ viya chindati, idāni ekavāraṃ nami, ekavāraṃ tālapattaveṭhako viya jāto. Ayaṃ nāma asi acetanā hutvāpi imassa guṇaṃ jānāti, ahaṃ sacetanopi na jānāmī": "Trước đây, thanh gươm của ta chém vào trụ đá hoặc là những gốc cây keo giống như là những đọt non của cây tre vậy, giờ đây một lần thì cong xuống, một lần thì được bao bọc xung quanh như tàu lá thốt nốt vậy. Thanh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gươm này không có các giác quan thế nhưng cũng biết được đức hạnh của người này, còn ta là người có đầy đủ các giác quan sao lại không biết chứ?"

So asiṃ bhūmiyaṃ khipitvā tassa pādamūle urena nipajjitvā: Thế là tên cầm đầu bọn cướp vất thanh gươm xuống đất, nằm mọp sát ngực vào chân của vị Sa Di

"Bhante, mayaṃ dhanakāraṇā aṭaviṃ paviṭṭhāmhā, amhe dūratova disvā sahassamattāpi manussā pavedhanti, dve tisso kathā kathetuṃ na sakkonti. Tava pana santāsamattampi natthi, ukkāmukhe suvaṇṇaṃ viya supupphitakaṇikāraṃ viya ca te mukhaṃ virocati, kiṃ nu kho kāraṇa": "Bạch Ngài! Bởi vì lý do tài sản nên chúng tôi đã đi vào khu rừng rậm này, khi thấy chúng tôi từ xa thì cả ngàn người đều run sợ rúng động, hai ba người còn không thể nói nên lời. Thế nhưng đối với Ngài, một chút sợ sệt cũng không có, gương mặt của Ngài rạng ngời giống như vàng ròng ngay miệng lò của người thợ luyện kim, giống như nở đầy những đóa hoa Kaṇikāra, lý do nào lại như vậy?"

Tassa te natthi bhītattaṃ: Đối với ngươi không một chút lo âu sợ sệt

Bhiyyo vaṇṇo pasīdati: Sắc diện lại trở nên sáng chói

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kasmā na paridevesi: Tại sao lạikhông thở than kinh hãi

Evarūpe mahabbhaye: Khi sự sợ hãi to lớn giống như vậy

Sāmaṇero jhānā vuṭṭhāya tassa dhammaṃ desento: Vị Sa Di xã Thiền, trong lúc thuyết giảng pháp thoại đến cho tên cướp

"Āvuso gāmaṇi, khīṇāsavassa attabhāvo nāma sīse ṭhapitabhāro viya hoti, so tasmiṃ bhijjante vā nassante vā tussateva, na bhāyatī": "Này Đạo Hữu nhóm trưởng! Đối với những Bậc Lậu Tận thì cái gọi là chúng sanh này giống như gánh nặng được đặt trên đầu, chính vì thế khi nó bị phá tan hay bị tiêu diệt mất đi thì chỉ có sự thỏa thích không nên kinh sợ."

Natthi cetasikaṃ dukkhaṃ: Trạng thái tâm không có sự đau khổ

Anapekkhassa gāmaṇi: Đối với những người không có những mong chờ, này chúa đảng

Atikkantā bhayā sabbe: Tất cả những sự sợ hãi đã vượt qua

Khīṇasaṃyojanassa ve: Đối với người đã đoạn trừ những kiết sử

Khīṇāya bhavanettiyā: Việc mong cầu các Sanh Hữu cũng tiêu tan

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Diṭṭhe dhamme yathātathe: Khi thấy các Pháp đúng bản chất thật

Na bhayaṃ maraṇe hoti: Sự sợ hãi cái chết cũng tiêu mất

Bhāranikkhepane yathā: Cũng như đặt gánh nặng xuống

So tassa kathaṃ sutvā pañca corasatāni oloketvā : Tên cầm đầu của bọn cướp nghe xong những lời nói của Sa Di Saṃkicca, đã quan sát năm trăm tên cướp

"Tumhe kiṃ karissathā": "Các ngươi sẽ làm gì?"

"Mama tāva, bho, 'evarūpaṃ pāṭihāriyaṃ disvā agāramajjhe kammaṃ natthi, ayyassa santike pabbajissāmī'ti. Mayampi tatheva karissāmā": "Này các huynh đệ! Ta nghĩ rất nhiều 'sau khi thấy được sự huyền diệu như thế này, ta không còn các phận sự trong đời sống gia đình nữa, ta sẽ xuất gia thân cận cùng với Ngài tôn quý.' Đối với ta thì sẽ làm đúng như vậy."

Tato pañcasatāpi corā sāmaṇeraṃ vanditvā pabbajjaṃ yāciṃsu: Khi đó cả năm trăm tên cướp đã đảnh lễ Sa Di Saṃkicca và khẩn cầu được xuất gia

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So tesaṃ asidhārāhi eva kese ceva vatthadasā ca chinditvā tambamattikāya rajitvā tāni kāsāyāni acchādāpetvā dasasu sīlesu patiṭṭhāpetvā: Sa Di Saṃkicca cạo tóc cho những tên trộm đó bằng lưỡi gươm, đã cắt bỏ mép áo và cho nhuộm bằng màu nâu đất, rồi chỉ cho mặc những chiếc y casa đó, rồi truyền mười giới

Te ādāya gacchanto cintesi – "sacāhaṃ there adisvāva gamissāmi, te samaṇadhammaṃ kātuṃ na sakkhissanti. Corānañhi maṃ gahetvā nikkhantakālato paṭṭhāya tesu ekopi assūni sandhāretuṃ nāsakkhi, 'mārito nu kho sāmaṇero, no'ti cintentānaṃ kammaṭṭhānaṃ abhimukhaṃ na bhavissati, tasmā disvāva ne gamissāmī": Trong khi dắt những người này cùng đi thì đã suy nghĩ rằng: "Nếu như ta ra đi mà các Trưởng Lão không nhìn thấy nữa, các Ngài sẽ không thể nào thực hành Sa Môn Pháp. Kể từ lúc bọn cướp này bắt lấy ta mang đi trở về sau này không một ai trong số các Trưởng Lão có thể cầm nỗi được dòng nước mắt, các Ngài cứ suy nghĩ rằng "Than ôi! Sa Di đã bị giết chết." nên không thể nào đối diện với các đề mục nghiệp xứ, chính vì thế ta sẽ quay trở về để các Ngài trông thấy mới được."

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So pañcasatabhikkhuparivāro tattha gantvā: Thế là Sa Di Saṃkicca cùng với năm trăm vị Khất sĩ vây quanh đã trở về nơi ấy

Attano dassanena paṭiladdhaassāsehi tehi: đối với Chư Trưởng lão như bắt gặp lại hơi thở đã mất đi của mình

"Kiṃ, sappurisa, saṃkicca, laddhaṃ te jīvita" : "Ôi! Bậc Hiền Trí Saṃkicca! Ngài vẫn giữ được sanh mạng sao?"

"Āma, bhante, ime maṃ māretukāmā hutvā māretuṃ asakkontā mama guṇe pasīditvā dhammaṃ sutvā pabbajitā, ahaṃ 'tumhe disvāva gamissāmī'ti āgato, appamattā samaṇadhammaṃ karotha, ahaṃ satthu santikaṃ gamissāmī": "Bạch các Ngài! Đúng vậy! Những người này muốn giết con, nhưng không thể giết được sau khi trở nên tin tưởng vào các ân đức của con, đã nghe pháp và xuất gia, con đã đi đến đây vì nghĩ rằng 'sẽ đến để các Ngài nhìn thấy' để các Ngài chuyên cần thực hành Sa Môn Pháp, con sẽ trở về yết kiến Bậc Đạo Sư."

"Kiṃ saṃkicca, antevāsikā te laddhā": "Này Saṃkicca! Ngươi đã thâu nhận những người đệ tử này chăng?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Gaccha saṃkicca, satthāraṃ passāhī": "Này Saṃkicca! Hãy đi và diện kiến Bậc Đạo Sư."

"Bhikkhave, tumhākaṃ corakammaṃ katvā dussīle patiṭṭhāya vassasataṃ jīvanato idāni sīle patiṭṭhāya ekadivasampi jīvitaṃ seyyo": "Này các vị Khất Sĩ! Các ngươi làm nghề trộm cướp và cho dù sống đến cả trăm năm với sự nâng đỡ của việc không có giới hạnh, tốt hơn hết là giờ đây chỉ cần sống một ngày với sự nâng đỡ của giới hạnh."

Yo ca vassasataṃ jīve: Đối với những ai sống trọn cả trăm năm

Dussīlo asamāhito: Là người ác giới không định tỉnh

Ekāhaṃ jīvitaṃ seyyo: Tốt hơn hết chỉ cần sống một ngày

Sīlavantassa jhāyino: Là người có giới và an trú trong thiền

Nissīlo: Người không có hạnh kiểm tốt đẹp

Dussīlassa vassasataṃ jīvanato sīlavantassa dvīhi jhānehi jhāyino ekadivasampi ekamuhuttampi jīvitaṃ seyyo: Tức là đối với những người ác giới cho dù sống cả một trăm năm, thì người có giới hạnh vẫn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tốt hơn mặc dầu chỉ sống trong một chốt lát hay trong một ngày trong Thiền Định với hai loại Thiền Định (Thiền Chỉ và Thiền Quán)

Aparena samayena saṃkicco upasampadaṃ labhitvā dasavasso hutvā sāmaṇeraṃ gaṇhi: Một thời gian sau, Saṃkicca được thọ cụ túc giới, sau khi đã được mười hạ thì thu nhận một Sa Di

So pana tasseva bhāgineyyo adhimuttasāmaṇero nāma: Sa Di này tên là Adhimutta vốn là con trai của chị Trưởng Lão Saṃkicca

Atha naṃ thero paripuṇṇavassakāle āmantetvā "upasampadaṃ te karissāmi, gaccha, ñātakānaṃ santike vassaparimāṇaṃ pucchitvā ehī"ti uyyojesi: Đến lúc đã tròn đủ tuổi để thọ cụ túc giới, thì Trưởng Lão cho gọi Sa Di đến và nói rằng: "Ta sẽ cho con thọ cụ túc giới, con hãy đi hỏi tuổi chính xác từ thân quyến." rồi giả từ

So mātāpitūnaṃ santikaṃ gacchanto: Sa Di Adhimutta trong lúc đi về với cha mẹ

Antarāmagge pañcasatehi corehi balikammatthāya māriyamāno: Giữa đường cũng gặp năm trăm tên cướp định giết để tế lễ Chư Thiên

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tesaṃ dhammaṃ desetvā pasannacittehi tehi: Sau khi thuyết pháp đến cho những người này nghe, họ đã phát tâm tịnh tín với Sa Di Adhimutta

"Na te imasmiṃ ṭhāne amhākaṃ atthibhāvo kassaci ārocetabbo"ti vissaṭṭho: đã phóng thích vị Sa Di và nói rằng: "Ngài không được thông báo đến bất kỳ người nào sự có mặt của chúng tôi nơi này cả."

Paṭipathe mātāpitaro āgacchante disvā: Trong khi đi như vậy thì đã nhìn thấy cha mẹ trên còn đường ngược lại với mình

Tameva maggaṃ paṭipajjantānampi: Thì đã cùng đi trên con đường đó

Tesaṃ saccamanurakkhanto nārocesi: Mà không thông báo cho cha mẹ sự thật để có tâm giữ gìn canh phòng

Tesaṃ corehi viheṭhiyamānānaṃ: Đến khi họ bị áp chế bởi bọn trộm cướp

"Tvampi corehi saddhiṃ ekato hutvā maññe, amhākaṃ nārocesī": "Chúng tôi nghĩ rằng Ngài là đồng đảng với bọn cướp, nên đã không thông báo cho chúng tôi."

Paridevantānaṃ saddaṃ sutvā: Khi nghe được tiếng khóc than rên rĩ đó

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Te mātāpitūnampi anārocitabhāvaṃ ñatvā: Bọn cướp biết được rằng Vị Sa Di này thậm chí là cha mẹ cũng đã không thông báo

Pasannacittā pabbajjaṃ yāciṃsu: Đã phát khởi tâm tịnh tín cầu khẩn được xuất gia

DỊCH NGHĨA:

9. CÂU CHUYỆN VỀ SA DI SAṂKICCA.

"Dẫu người nào, sống trọn cả trăm năm..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana, khi đề cập đến Sa Di Saṃkicca.

Tương truyền, tại Kinh Thành Sāvatthi có ba mươi Thiện Gia Nam Tử sau khi nghe Pháp từ Bậc Đạo Sư, đã đặt trọn niềm tin tưởng vào Giáo Pháp và đã xuất gia. Sau khi những vị này thọ Cụ Túc Giới được năm năm, đã đến gần Bậc Đạo Sư và nghe được rằng có hai phận sự này là phận sự đối với Pháp học và phận sự đối Thiền Vipassanā, liền suy nghĩ: "Chúng con xuất gia khi đã lớn tuổi" nên sự siêng năng, nỗ lực trong phận sự Pháp học không thực hành được, muốn bổ túc về phận sự Thiền Vipassanā, sau khi được chỉ dạy đề mục Nghiệp xứ cho đến chứng đắc Quả Vị A La Hán thì đã xin phép Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài, chúng con sẽ đi đến một khu rừng vắng." Bậc Đạo Sư hỏi lại rằng: "Các

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ngươi sẽ đi vào khu rừng nào?" "Bạch Ngài! Khu rừng như vầy như vầy..." Bậc Đạo Sư biết rằng: "Tại nơi đó, những tỳ khưu này sẽ phát sanh sự kinh sợ bởi một người ăn thức ăn tàn thực, nếu như có SaDi Saṃkicca đi cùng thì mọi việc sẽ được yên ổn, và cuối cùng những vị này cũng sẽ hoàn thành đầy đủ phận sự của một người xuất gia."

Sa Di Saṃkicca là một vị Sa Di bảy tuổi, đệ tử của Trưởng Lão Sāriputta. Tương truyền, mẹ của vị này là con gái trong một gia tộc giàu có tại Kinh Thành Sāvatthi. Trong lúc mang thai, nàng vì một cơn bệnh chỉ trong chốc lát đã qua đời. Trong khi tiến hành hỏa thiêu cho nàng, trừ phần thịt ở bụng ra, còn lại đều được thiêu rụi. Sau khi hạ phần thịt từ bụng của nàng xuống từ giản hỏa táng, mọi người đã đâm thủng bằng mũi giáo hai ba chỗ khác nhau. Và đầu ngọn giáo đã chạm vào đuôi mắt của đứa trẻ. Sau khi đâm thủng phần thịt ở bụng như vậy, thì đã thảy vào một đống than còn đang cháy, sau khi vùi vào trong đống than đó, mọi người đã ra về. Phần thịt ở bụng cũng đã bị thiêu cháy, thế nhưng phía trên bề mặt của đống than đó trông như chiếc đĩa tròn lớn bằng vàng óng, có một đứa trẻ giống như đang nằm trong lòng của một đóa hoa sen vậy. Quả thật như vậy, đối với những chúng sanh kiếp cuối cùng, thì cho dù vị ấy có rơi xuống từ đỉnh núi Sineru nếu chưa chứng đắc được quả vị A La Hán thì cũng không có việc chấm dứt mạng sống được.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vào ngày hôm sau, mọi người nói với nhau rằng: "Chúng ta sẽ dập tắt lửa ở giàn hỏa thiêu." Rồi đã đến đó, sau khi trông thấy đứa trẻ đang nằm như vậy, điều diệu kỳ vượt quá sự hiểu biết đã khởi sanh trong tâm, nên đã bàn với nhau rằng: "Có chuyện gì vậy? Với rất nhiều những cây củi đã được thiêu rụi như thế, đến nỗi toàn thể cái thân xác này còn bị thiêu rụi đi, thế nhưng đứa trẻ vẫn không bị thiêu cháy, không biết sẽ có chuyện gì đây?" thế là họ liền mang theo đứa trẻ vào trong làng và đã hỏi một người chuyên đoán vận mạng. Người chuyên đoán vận mạng đó nói rằng: "Nếu như đứa trẻ này sống tại gia, thì thân quyến cho đến bảy đời sẽ trở nên nghèo khó khốn cùng. Nếu như xuất gia, thì sẽ du hành và có năm trăm vị xuất gia vây quanh." Bởi vì đuôi mắt bị vỡ ra do đầu nhọn nên cậu bé được gọi là Saṃkicca. Sau một thời gian thì vết sẹo xuất hiện rõ ràng hơn đối với Saṃkicca. Thân quyến đã nuôi dưỡng cậu bé và nói với nhau rằng: "Là như thế, đến lúc trưởng thành sẽ cho xuất gia hầu cận với Ngài Tôn Quý Sāriputta của chúng ta." Đến khi lên bảy tuổi, cậu bé sau khi nghe được câu chuyện từ những đứa trẻ rằng: "Trong lúc bạn còn nằm trong bụng của mẹ mình, thì mẹ của bạn đã chết, nhưng trong khi hỏa táng thân thể của bà ta thì bạn không bị thiêu cháy." Cậu bé suy nghĩ rằng: "Nghe nói rằng ta đã thoát khỏi sự kinh khủng giống như vậy, tại sao ta còn sống với nếp sống tại gia, ta sẽ xuất

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gia." Rồi đã thông báo đến thân bằng quyến thuộc. Mọi người nói rằng: "Lành thay! Này con yêu!" rồi dẫn đến gần Trưởng Lão Sāriputta, và bạch rằng: "Bạch Ngài, hãy cho đứa trẻ này xuất gia." Trưởng Lão đã truyền cho đề mục nghiệp xứ là năm đề mục bất tịnh và đã cho xuất gia. Ngay trong lúc cạo đầu thì cậu bé đã chứng đắc Quả vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích. Và vị này chính là Sa Di Saṃkicca.

Bậc Đạo Sư biết rằng: "Sau khi đến được nơi ấy, những vị này sẽ lắng dịu nỗi sợ hãi, vì thế mọi người sẽ đạt đến tròn đủ phẩm hạnh của một vị xuất gia", nên đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Hãy đi xem chừng Trưởng Lão Sāriputta, Bậc Huynh Trưởng của các ngươi đi." Các vị Tỳ Khưu đáp rằng: "Lành Thay" rồi sau đó đi đến gần Trưởng Lão Sāriputta, Trưởng Lão hỏi rằng: "Này các Hiền Giả, có chuyện gì vậy?" "Bạch Ngài! Chúng con sau khi nắm bắt những đề mục nghiệp xứ từ nơi Bậc Đạo Sư, muốn vào khu rừng nên đã hỏi để xin phép, thế nhưng Bậc Đạo Sư đã nói với chúng con rằng 'Hãy đi xem chừng vị Huynh Trưởng của các ngươi đi.' Chính vì lẽ đó nên chúng con đã đi đến nơi này." Trưởng Lão trong lúc quan sát đã biết được ý nghĩa của sự việc đó là "Bậc Đạo Sư sau khi nhìn thấy một nguyên nhân như thế này, nên gởi họ đến nơi này, ta sẽ làm như thế nào đây?" thế nên đã hỏi rằng: "Này các Hiền Giả! Các vị có vị Sa Di nào chưa?" "Này Hiền Giả! Không có!" "Nếu không có, sau khi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhận lấy Sa Di Saṃkicca này, rồi hãy ra đi." "Hãy dừng lại, này Hiền Giả! Chúng con sẽ bị trở ngại do nương vào vị Sa Di này, tại sao lại sống trong rừng với một vị Sa Di chứ?" "Này Chư Hiền Giả! Các Hiền Giả sẽ không bị những phiền nhiễu do nương vào Sa Di này, thế nhưng ngược lại vị ấy sẽ bị phiền nhiễu do nương vào các vị. Bậc Đạo Sư trong khi gởi các vị đến gần ta, đã gởi luôn sự trông chờ vào việc gởi vị Sa Si này đến với các Hiền Giả, sau khi nhận lấy vị Sa Di này hãy ra đi." Thế là các vị sau khi chấp thuận bằng cách nói rằng "Lành thay." Rồi cùng với vị Sa Di là ba mươi mốt (31) người, sau khi xin phép Trưởng Lão rời khỏi chùa, và trong lúc đi vân du đến khoảng một trăm hai mươi do tuần thì đã đến được một ngôi làng có khoảng một ngàn gia đình.

Mọi người sau khi nhìn thấy Chư Tỳ Khưu, trong tâm phát sanh niềm tịnh tín, sau khi cung kính cúng dường những thức ăn đã hỏi rằng: "Bạch Các Ngài! Các Ngài sẽ đi đến đâu?" khi nghe trả lời "Này các đạo hữu! một nơi nào đó thật thoải mái, dễ chịu." thì đã nằm mọp dưới chân và khẩn khoản rằng: "Bạch các Ngài! Chúng con sẽ được thọ trì năm giới và thực hành trai giới nếu như các Ngài cao quý cư ngụ tại nơi này trong mùa mưa." Chư Trưởng Lão đã đồng ý chấp thuận. Thế rồi những người dân đã cho sắp xếp những chiếc am thất, những con đường đi kinh hành, những chỗ trú ngụ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ban ngày cũng như những chỗ trú ngụ ban đêm cho Chư Tỳ Khưu, rồi đã hết sức siêng năng phụng sự bằng cách nói rằng: "Hôm nay của chúng ta, ngày mai của riêng tôi." Vào ngày chuyển giao đến mùa mưa, Chư Trưởng Lão đã thỏa thuận với nhau rằng: "Này các Hiền Giả! Chúng ta đã nắm bắt đề mục nghiệp xứ từ nơi Đức Phật là người vẫn nằm trong tâm trí đối với chúng ta, thế nên chúng ta không thể làm cho hài lòng Đức Phật với việc thực hành theo một đường lối nào khác cả, và cửa Địa Ngục vẫn rộng mở không riêng gì với chúng ta, chính vì thế ngoại trừ thời gian đi khất thực vào buổi sáng sớm, và vào lúc phục vụ cho những vị Trưởng lão vào buổi tối, thời gian còn lại thì không nên hai người ở cùng một nơi, nếu như có vị nào đó bị bệnh, vì lý do đó thì hãy đánh vào cái kiểng, sau khi đến gần vị ấy, chúng ta sẽ lo thuốc chữa bệnh cho vị ấy, kể từ bây giờ trong mọi thời điểm khác nhau dù là ban đêm hay ban ngày chúng ta hãy thận trọng và bắt tay vào các đề mục nghiệp xứ."

Sau khi bàn thảo, trong lúc Chư Tỳ Khưu đang cư ngụ như vậy thì có một người đàn ông nghèo khổ sống nương nhờ vào người con gái, thế nhưng tại nơi đó lại xảy ra nạn đói, thế là ông ta muốn sống nương vào một người con gái khác nên đã lên đường. Nói về Chư Trưởng Lão, sau khi vào làng khất thực, trong lúc trở về nơi cư trú, giữa đường đã tắm tại một dòng sông, rồi đã thọ thực sau khi ngồi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trên một bãi cát. Cũng vào thời điểm ấy, người đàn ông nọ cũng đã đi đến nơi đó và đứng một bên. Thế rồi Chư Trưởng Lão đã hỏi ông ta rằng: "Ông đang đi đâu vậy?" Người đàn ông đã thuật lại tất cả mọi việc. Chư Trưởng Lão đã phát khởi lên lòng bi mẫn đối với chuyện ấy nên đã nói rằng: "Này Cận Sự! Ông đã đói lã rồi, hãy đi và mang lá cây về đây, chúng tôi sẽ cho mỗi người một miếng vật thực." thế rồi sau khi người đó mang lá cây về, sau khi sửa soạn bày ra những vật thực mà mình đang dùng như là canh hay cari, mỗi người đã cho một miếng vật thực. Tương truyền điều này được nói đến như vầy: "Trong khi thọ thực, có một ai đó đã đến và xin những vật thực, Chư Tỳ Khưu dù không cho được những thức ăn tối thắng, nhưng dù ít hay nhiều cũng cho những vật thực của mình đang dùng. Chính vì vậy, Chư Tỳ Khưu đã cho như thế. Người đàn ông nghèo khó sau khi thọ thực xong, đã đảnh lễ Chư Trưởng Lão và bạch rằng: "Bạch các Ngài! Có ai thỉnh mời các Ngài Tôn Quý sao?" "Này cận sự! không có ai thỉnh mời cả, hằng ngày mọi người đều dâng cúng những vật thực giống như vậy." Người đàn ông đó suy nghĩ: "Ta đây dầu có thường xuyên làm lụng những công việc từ sáng sớm đến tối mịt, cũng không thể nhận được những thức ăn giống như thế này, tại sao ta lại phải đi nơi khác, hãy sống gần gũi với những vị này." Thế nên đã nói với Chư Tỳ Khưu rằng: "Sau khi làm những công

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

việc khác nhau, con muốn sống gần gũi với các Ngài tôn quý." "Lành thay! Này cận sự nam." Và người đàn ông này cùng với Chư Tăng đã đi về nơi trú ngụ của Chư Tăng, rồi làm tất cả mọi việc một cách rất tốt đẹp và đã làm hài lòng nhiều vị Tỳ Khưu, thế nhưng sau khi trôi qua được hai tháng, ông lại muốn gặp mặt đứa con gái, nên suy nghĩ rằng: "Nếu như ta hỏi để xin phép, các Ngài tôn quý sẽ không buông thả ta ra đâu, ta sẽ đi mà không cần hỏi xin phép vậy." thế là đã không thông báo đến Chư Tỳ Khưu rời đi. Nghe nói rằng đối với những ai không thông báo cho Chư Tỳ Khưu mà rời đi như vậy thì là một người có nhiều lỗi lầm và là người vô lễ.

Trên đường đi của người đàn ông đó có một khu rừng rậm. Tại nơi đó, có năm trăm tên cướp cư ngụ được bảy ngày và đã lời thỉnh cầu với Chư Thiên rằng: "Những ai sau khi đã vào khu rừng rậm này, sau khi giết người đó, sẽ cúng tế cho Quý Ngài bằng máu và thịt của người đó." Chính vì thế vào ngày thứ bảy, tên cầm đầu bọn cướp đã leo lên cây quan sát và sau khi nhìn thấy người đàn ông này đang đi đến thì đã ra hiệu cho bọn cướp. Bọn cướp sau khi biết được người đàn ông đó đã vào đến giữa rừng, đã bao vây và đã bắt được người đàn ông này, sau khi trói quặc hay cánh tay, rồi góp nhặt những thanh củi và tạo ra lửa bằng cách làm cho ma sát những cành cây với nhau, sau khi làm thành một đống lửa thật lớn thì dàn cho mỏng ra bằng cán

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

giáo. Người đàn ông sau khi nhìn thấy những hành động đó của bọn cướp thì đã hỏi rằng: "Thưa các chủ nhân! Tại nơi này không nhìn thấy những con lợn hay những con nai nào cả, thế thì lý do gì lại làm như vậy?" "Sau khi giết ngươi, sẽ tế lễ đến Chư Thiên bằng thịt và máu của ngươi đó." Người đàn ông đã bị hăm dọa đến nỗi sợ chết chỉ lo việc bảo vệ sinh mạng của mình mà không nghĩ đến những sự giúp đỡ đến ông ta của Chư Tỳ Khưu nên đã nói rằng: "Thưa các chủ nhân! Tôi chỉ là kẻ ăn đồ ăn tàn thực, sau khi ăn những thức ăn còn thừa thải mà trở nên mập mạp thế này, bản thân tôi là một người khốn khổ bần cùng nên được gọi là người ăn thức ăn tàn thực, thế nhưng, thưa các chủ nhân tôi vừa rời khỏi chỗ của những Bậc Xuất Gia thuộc dòng Khattiya, có ba mươi mốt (31) Vị Tỳ Khưu đang cư ngụ tại một nơi như vầy, sau khi giết chết những vị đó, hãy làm lễ cúng tế, những vị Chư Thiên có thể sẽ rất nhiều hoan hỷ." Những tên cướp nghe nói như vậy bèn suy nghĩ rằng: "Tên này nói lên những điều thật tốt lành, tại sao phải là kẻ khốn khổ bần cùng này chứ, sau khi giết chết những người thuộc dòng Khattiya sẽ tổ chức tế lễ." nên đã nói rằng: "Hãy đi, hãy đưa chúng ta đến nơi trú ngụ của những vị ấy." thế là người đó làm người dẫn đường, sau khi đến nơi đó, không thấy Chư Tỳ Khưu ở giữa chùa, bọn cướp đã hỏi người đàn ông đó rằng: "Chư Tỳ Khưu ở đâu?" Người đàn ông đã sống hai tháng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nên biết được sự thỏa thuận của Quý Ngài nên đã nói rằng: "Đang ngồi tại chỗ trú ban đêm và chỗ trú ban ngày của mình rồi, hãy gõ vào cái kẻng này, các Ngài sẽ tập hợp vì tiếng kẻng này." Thế là tên cầm đầu bọn cướp đã gõ vào chiếc kẻng.

Chư Tỳ Khưu sau khi nghe được tiếng kẻng, đã suy nghĩ rằng: "Kẻng đã đánh phi thời, chắc có vị nào đó bị bệnh." Bèn đi đến giữa chùa và đã ngồi trên những phiến đá theo thứ tự đã được định trước. Vị Trưởng Lão Tăng Chúng sau khi quan sát bọn trộm đã hỏi rằng: "Này Cận Sự Nam! Ai đã gõ vào chiếc kẻng này?" Tên cầm đầu bọn cướp đáp rằng: "Bạch các Ngài! Tôi!" "Vì lý do gì?" "Chúng tôi có thỉnh nguyện với Chư Thiên ở trong khu rừng rậm, với lý do để cúng tế cho các vị ấy nên sau khi bắt một vị Tỳ Khưu chúng tôi sẽ đi." Sau khi nghe nói như vậy, vị Đại Trưởng Lão đã nói với Chư Tỳ Khưu rằng: "Này các Hiền Giả! Đối với anh em, khi phát sanh lên những phận sự thì người anh trưởng cần phải gánh vác, ta dứt bỏ sanh mạng của mình cho các Hiền Giả, sẽ đi cùng với những người này, không để có sự nguy biến đến cho tất cả mọi người, hãy tinh cần thực hành Sa Môn Pháp." Vị Trưởng Lão kế tiếp nói rằng: "Bạch Ngài! Phận sự nào của người anh trưởng thì phận sự đó thuộc về người em kế, tôi sẽ đi, các Ngài hãy tinh cần cố gắng." Và với cách thức đó, thứ tự cả ba mươi người đều đã đứng dậy và nói rằng: "Để tôi, để tôi", như vậy tất cả

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những vị này không phải là con của cùng một mẹ không cùng một cha, cũng không phải là bậc ly tham, thế nhưng đã lần lượt dứt bỏ sanh mạng vì lợi ích của những người khác, cho dù một vị trong số Chư Tỳ Khưu cũng không có thể nói rằng: "Đạo Hữu hãy cố gắng đi."

Sa Di Saṃkicca sau khi nghe được câu chuyện của mọi người thì đã nói rằng: "Bạch các Ngài! Các Ngài hãy đứng lại, con sẽ dứt bỏ mạng sống vì các Ngài, con sẽ đi." Chư Tỳ Khưu đã nói rằng: "Này Hiền Giả! Chúng ta có thể tất cả sẽ cùng chết nhưng sẽ không để cho ngươi đi một mình." "Bạch các Ngài! Vì lý do gì vậy?" "Này Hiền Giả! Hiền Giả là Sa Di của Tướng Quân Chánh Pháp Trưởng Lão Sāriputta, nếu như để Hiền Giả ra đi Trưởng lão sẽ trách mắng chúng tôi rằng: 'Dẫn Sa Di của ta đến rồi đã giao lại cho bọn trộm' chúng ta không thể gánh vác nỗi sự chê bai này, chính vì thế không để cho Hiền Giả ra đi được." "Bạch các Ngài! Khi Đấng Chánh Đẳng Chánh Giác gởi các Ngài đến gần Thầy Tế Độ của con, Thầy Tế Độ của con đã gởi con theo cùng với Quý Ngài, chính vì sau khi nhìn thấy những lý do như thế này nên đã gởi đi, các Ngài hãy đứng lại, con sẽ ra đi." Sa Di Saṃkicca đảnh lễ ba mươi vị Tỳ Khưu và đã bạch rằng: "Bạch các Ngài! Nếu như con có những lỗi lầm nào, xin hãy tha thứ." rồi đã ra đi. Khi ấy, Chư Tỳ Khưu đã phát sanh lên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sự kinh cảm mãnh liệt, với những cặp mắt đầy nước mắt, trái tim rúng động mãnh liệt. Vị Đại Trưởng Lão bèn nói với bọn cướp rằng: "Này Cận Sự Nam! Đứa trẻ con này sẽ phát sanh sự sợ hải sau khi nhìn thấy các ông nhóm lửa, rồi san mỏng ra bằng đầu ngọn giáo, hoặc rải lên những chiếc lá, hãy để nó đứng sang một bên khi các ông làm những công việc đó." Bọn cướp sau khi dắt vị Sa Di đi, đã để cho đứng sang một bên và đã làm tất cả những công việc.

Sau khi chấm dứt mọi công việc, tên cầm đầu bọn trộm cướp đã rút thanh gươm ra rồi đi đến gần vị Sa Di. Vị Sa Di đang ngồi và đã ngồi an trú trong Thiền. Tên cầm đầu bọn trộm cướp quay tròn thành gươm, rồi chém xuống thân thể của vị Sa Di, thanh gươm sau khi uốn cong lại như là lưỡi gươm chạm vào với lưng của thanh gươm vậy, lão ta bèn suy nghĩ: "Hay ta chém không đúng cách?" thế là sau khi làm lại cho thẳng đã chém xuống. Thanh gươm giống như tàu lá thốt nốt, mũi thanh gươm chạm đến cán gươm vậy. Đối với vị Sa Di vào lúc ấy, dẫu như đỉnh núi Sineru có sập xuống cũng không thể làm cho chết được nói gì bằng thanh gươm. Sau khi nhìn thấy những việc phi thường như vậy, tên cầm đầu bọn cướp đã suy nghĩ: "Trước đây, thanh gươm của ta chém vào trụ đá hoặc là những gốc cây keo giống như là những đọt non của cây tre vậy, giờ đây một lần thì cong xuống, một lần thì được bao bọc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

xung quanh như tàu lá thốt nốt vậy. Thanh gươm này không có các giác quan thế nhưng cúng biết được đức hạnh của người này, còn ta là người có đầy đủ các giác quan sao lại không biết chứ?" Thế là tên cầm đầu bọn cướp vứt thanh gươm xuống đất, nằm mọp sát ngực vào chân của vị Sa Di và nói rằng: "Bạch Ngài! Bởi vì lý do tài sản nên chúng tôi đã đi vào khu rừng rập này, khi thấy chúng tôi từ xa thì cả ngàn người đều run sợ rúng động, hai ba người còn không thể nói nên lời. Thế nhưng đối với Ngài, một chút sợ sệt cũng không có, gương mặt của Ngài rạng ngời giống như vàng ròng ngay miệng lò của người thợ luyện kim, giống như nở đầy những đóa hoa Kaṇikāra, lý do nào lại như vậy?" trong lúc hỏi đã nói lên bài kệ rằng: "

"Tassa te natthi bhītattaṃ, bhiyyo vaṇṇo pasīdati;

Kasmā na paridevesi, evarūpe mahabbhaye"ti.

(theragā. 706);

"Đối với ngươi không một chút lo âu,

Và sắc diện lại trở nên sáng chói.

Tại sao thế không thở than kinh hãi,

Khi hiểm nghèo to lớn đến thế kia!"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vị Sa Di xã Thiền, trong lúc thuyết giảng pháp thoại đến cho tên cướp đã nói rằng: "Này Đạo Hữu nhóm trưởng! Đối với những Bậc Lậu Tận thì cái gọi là chúng sanh này giống như gánh nặng được đặt trên đầu, chính vì thế khi nó bị phá tan hay bị tiêu diệt mất đi thì chỉ có sự thỏa thích không nên kinh sợ." rồi đã nói lên những kệ ngôn này:

"Natthi cetasikaṃ dukkhaṃ,
anapekkhassa gāmaṇi;

Atikkantā bhayā sabbe,
khīṇasaṃyojanassa ve.

"Khīṇāya bhavanettiyā, diṭṭhe
dhamme yathātathe;

Na bhayaṃ maraṇe hoti,
bhāranikkhepane yathā"ti.

(theragā. 707-708)

"Trạng thái tâm, khổ đau không hề có
Này chúa trùm! Với người chẳng mong chờ.
Nỗi sợ hãi tất cả đã vượt qua.
Với người đã đoạn trừ đi kiết sử."
"Cầu Sanh Hữu cũng đã bị tiêu tan
Khi thấy Pháp đúng theo y bản chất
Sự sợ hãi cái chết cũng tiêu mất

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Cũng tợ như đặt gánh nặng bên đường."

Tên cầm đầu của bọn cướp nghe xong những lời nói của Sa Di Saṃkicca, đã quan sát năm trăm tên cướp và hỏi rằng: "Các ngươi sẽ làm gì?" "Chủ nhân! Còn Ngài thì sao?" "Này các huynh đệ! Ta nghĩ rất nhiều 'sau khi thấy được sự huyền diệu như thế này, ta không còn các phận sự trong đời sống gia đình nữa, ta sẽ xuất gia thân cận cùng với Ngài tôn quý.' Đối với ta thì sẽ làm đúng như vậy." "Lành thay! Này hiền huynh" khi đó cả năm trăm tên cướp đã đảnh lễ Sa Di Saṃkicca và khẩn cầu được xuất gia. Sa Di Saṃkicca cạo tóc cho những tên trộm đó bằng lưỡi gươm, đã cắt bỏ mép áo và cho nhuộm bằng màu nâu đất, rồi chỉ cho mặc những chiếc y casa đó, rồi truyền mười giới, trong khi dắt những người này cùng đi thì đã suy nghĩ rằng: "Nếu như ta ra đi mà các Trưởng Lão không nhìn thấy nữa, các Ngài sẽ không thể nào thực hành Sa Môn Pháp. Kể từ lúc bọn cướp này bắt lấy ta mang đi trở về sau này không một ai trong số các Trưởng Lão có thể cầm nỗi được dòng nước mắt, các Ngài cứ suy nghĩ rằng "Than ôi! Sa Di đã bị giết chết." nên không thể nào đối diện với các đề mục nghiệp xứ, chính vì thế ta sẽ quay trở về để các Ngài trông thấy mới được." Thế là Sa Di Saṃkicca cùng với năm trăm vị Khất sĩ **(1)** vây quanh đã trở về nơi ấy, đối với Chư Trưởng lão như bắt gặp lại hơi thở đã mất đi của mình vội

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hỏi rằng: "Ôi! Bậc Hiền Trí Saṃkicca! Ngài vẫn giữ được sanh mạng sao?" "Bạch các Ngài! Đúng vậy! Những người này muốn giết con, nhưng không thể giết được sau khi trở nên tin tưởng vào các ân đức của con, đã nghe pháp và xuất gia, con đã đi đến đây vì nghĩ rằng 'sẽ đến để các Ngài nhìn thấy' để các Ngài chuyên cần thực hành Sa Môn Pháp, con sẽ trở về yết kiến Bậc Đạo Sư." Sa Di Saṃkicca sau khi đảnh lễ Chư Tỳ Khưu đã dẫn theo những người khác trở về yết kiến Thấy Tế Độ của mình, Trưởng lão hỏi rằng: "Này Saṃkicca! Ngươi đã thâu nhận những người đệ tử này chăng?" "Thưa vâng! Bạch Ngài!" rồi kể lại tất cả những gì đã xảy ra. Trưởng Lão bảo rằng: Này Saṃkicca! Hãy đi và diện kiến Bậc Đạo Sư." "Lành Thay!" Sa Di Saṃkicca sau khi đảnh lễ Trưởng Lão đã dẫn theo những người đệ tử đi đến gần Bậc Đạo Sư, Bậc Đạo Sư cũng hỏi rằng: "Này Saṃkicca! Ngươi đã thâu nhận những người đệ tử này chăng?" "Thưa vâng! Bạch Ngài!" rồi kể lại tất cả những gì đã xảy ra. Bậc Đạo Sư hỏi rằng: "Này các vị Khất Sĩ! Nghe nói là như vậy?" "Thưa vâng! Bạch Ngài!" Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này các vị Khất Sĩ! Các ngươi làm nghề trộm cướp và cho dù sống đến cả trăm năm với sự nâng đỡ của việc không có giới hạnh, tốt hơn hết là giờ đây chỉ cần sống một ngày với sự nâng đỡ của giới hạnh." Sau khi tổng hợp các sự kiện, trong lúc thuyết Pháp Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

110. "Yo ca vassasataṃ jīve,
Dussīlo asamāhito;
Ekāhaṃ jīvitaṃ seyyo,
Sīlavantassa jhāyino"ti.

110. "Dẫu người nào, sống trọn cả trăm năm.
Nhưng ác giới là người không định tỉnh,
Tốt hơn hết chỉ một ngày tịch mịch
Giới uy nghiêm và an trú trong thiền."

Ở đây, gọi là **"Ác Giới"** tức là tức là người không có hạnh kiểm tốt đẹp. Gọi là **"Đối với người có giới hạnh"** tức là đối với những người ác giới cho dù sống cả một trăm năm, thì người có giới hạnh vẫn **tốt hơn** mặc dầu chỉ **sống** trong một chốt lát hay trong một ngày trong **Thiền Định** với hai loại Thiền Định (Thiền Chỉ và Thiền Quán), nghĩa là vẫn cao quý hơn.

Chấm dứt Pháp thoại, năm trăm vị khất sĩ này chứng đắc quả vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích, đại chúng cũng hưởng được nhiều lợi ích từ Pháp thoại này.

Một thời gian sau, Sa Di Saṃkicca được thọ cụ túc giới, sau khi đã được mười hạ thì thu nhận một Sa Di. Sa Di này tên là Adhimutta vốn là con trai của chị Trưởng Lão Saṃkicca. Đến lúc đã tròn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đủ tuổi để thọ cụ túc giới, thì Trưởng Lão cho gọi Sa Di đến và nói rằng: "Ta sẽ cho con thọ cụ túc giới, con hãy đi hỏi tuổi chính xác từ thân quyến." rồi giả từ. Sa Di Adhimutta trong lúc đi về với cha mẹ, giữa đường cũng gặp năm trăm tên cướp định giết để tế lễ Chư Thiên, sau khi thuyết pháp đến cho những người này nghe, họ đã phát tâm tịnh tín với Sa Di Adhimutta đã phóng thích vị Sa Di và nói rằng: "Ngài không được thông báo đến bất kỳ người nào sự có mặt của chúng tôi nơi này cả." Trong khi đi như vậy thì đã nhìn thấy cha mẹ trên còn đường ngược lại với mình, thì đã cùng đi trên con đường đó mà không thông báo cho cha mẹ sự thật để có tâm giữ gìn canh phòng. Đến khi họ bị áp chế bởi bọn trộm cướp, thì đã trách móc rằng: "Chúng tôi nghĩ rằng Ngài là đồng đảng với bọn cướp, nên đã không thông báo cho chúng tôi." Khi nghe được tiếng khóc than rên rĩ đó, bọn cướp biết được rằng Vị Sa Di này thậm chí là cha mẹ cũng đã không thông báo, nên đã phát khởi tâm tịnh tín cầu khẩn được xuất gia. Tương tự như Sa Di Saṃkicca, Sa Di Adhimutta sau khi cho tất cả bọn cướp xuất gia đã dẫn về diện kiến Thầy Tế Độ, và đã đến yết kiến Bậc Đạo Sư theo sự chỉ dạy của Thầy Tế Độ, và đã kể lại mọi việc đã xảy ra. Bậc Đạo Sư đã hỏi rằng: "Này các Vị Khất Sĩ (2)! Nghe nói là như vậy?" "Thưa vâng! Bạch Ngài!" sau khi tổng hợp các sự kiện như

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trước đó, trong lúc thuyết pháp, Ngài đã nói lên kệ ngôn: "

"Yo ca vassasataṃ jīve, dussīlo asamāhito;
Ekāhaṃ jīvitaṃ seyyo, sīlavantassa jhāyino"ti.

"Dẫu người nào, sống trọn cả trăm năm.
Nhưng ác giới là người không định tỉnh,
Tốt hơn hết chỉ một ngày tịch mịch
Giới uy nghiêm và an trú trong thiền."

Chính vì điều này, **câu chuyện về Sa Di Adhimutta** cũng đã được nói đến bằng phương pháp tương tự.

CÂU CHUYỆN THỨ CHÍN VỀ SA DI SAṂKICCA.

Ghi chú: *Ở (1) và (2) mà chúng tôi phụ chú ở trên chúng ta cần lưu ý ở điểm này, có thể những vị Sa Di Saṃkicca và Adhimutta chỉ cho những toán cướp đó trở thành những người Cận Sự Nam gìn giữ thập giới chứ không thể cho Thọ Cụ Túc Giới, nên chữ Bhikkhu ở đây chúng tôi dịch rằng* ***các vị Khất Sĩ.***

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

10. Khāṇukoṇḍaññattheravatthu

Yo ca vassasataṃ jīveti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto khāṇukoṇḍaññattheraṃ ārabbha kathesi.

So kira thero satthu santike kammaṭṭhānaṃ gahetvā araññe viharanto arahattaṃ patvā "satthu ārocessāmī"ti tato āgacchanto antarāmagge kilanto maggā okkamma ekasmiṃ piṭṭhipāsāṇe nisinno jhānaṃ samāpajji. Athekaṃ gāmaṃ vilumpitvā pañcasatā corā attano balānurūpena bhaṇḍikaṃ bandhitvā sīsenādāya gacchantā dūraṃ gantvā kilantarūpā "dūraṃ āgatāmha, imasmiṃ piṭṭhipāsāṇe vissamissāmā"ti maggā okkamma piṭṭhipāsāṇassa santikaṃ gantvā theraṃ disvāpi "khāṇuko aya"nti saññino ahesuṃ. Atheko coro therassa sīse bhaṇḍikaṃ ṭhapesi, aparopi taṃ nissāya bhaṇḍikaṃ ṭhapesi. Evaṃ pañcasatāpi corā pañcahi bhaṇḍikasatehi theraṃ parikkhipitvā sayampi nisinnā niddāyitvā aruṇuggamanakāle pabujjhitvā attano attano bhaṇḍikaṃ gaṇhantā theraṃ disvā "amanusso"ti saññāya palāyituṃ ārabhiṃsu. Atha ne thero āha – "mā bhāyittha upāsakā, pabbajito aha"nti. Te

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

therassa pādamūle nipajjitvā "khamatha, bhante, mayaṃ khāṇukasaññino ahumhā"ti theraṃ khamāpetvā corajeṭṭhakena "ahaṃ ayyassa santike pabbajissāmī"ti vutte sesā "mayampi pabbajissāmā"ti vatvā sabbepi ekacchandā hutvā theraṃ pabbajjaṃ yāciṃsu. Thero saṃkiccasāmaṇero viya sabbepi te pabbājesi. Tato paṭṭhāya khāṇukoṇḍaññoti paññāyi. So tehi bhikkhūhi saddhiṃ satthu santikaṃ gantvā satthārā "kiṃ, koṇḍañña, antevāsikā te laddhā"ti vutte taṃ pavattiṃ ārocesi. Satthā "evaṃ kira, bhikkhave"ti pucchitvā, "āma, bhante, na no aññassa evarūpo ānubhāvo diṭṭhapubbo, tenamhā pabbajitā"ti vutte, "bhikkhave, evarūpe duppaññakamme patiṭṭhāya vassasataṃ jīvanato idāni vo paññāsampadāya vattamānānaṃ ekāhampi jīvitaṃ seyyo"ti vatvā anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

111. "Yo ca vassasataṃ jīve,
Duppañño asamāhito;
Ekāhaṃ jīvitaṃ seyyo,
Paññavantassa jhāyino"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tattha duppañño nippañño. Paññavantassāti sappaññassa. Sesaṃ purimasadisamevāti.

Desanāvasāne pañcasatāpi te bhikkhū saha paṭisambhidāhi arahattaṃ pāpuṇiṃsu. Sampattamahājanassāpi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Khāṇukoṇḍaññattheravatthu dasamaṃ.

TỪ VỰNG:

Khāṇukoṇḍaññattheraṃ: Trưởng Lão Koṇḍañña tợ như gốc cây

So kira thero satthu santike kammaṭṭhānaṃ gahetvā araññe viharanto arahattaṃ patvā "satthu ārocessāmī": Tương truyền, Trưởng lão này sau khi nắm bắt những đề mục nghiệp xứ từ nơi Bậc Đạo Sư, đã sống ở trong rừng và chứng đắc được Quả Vị A La Hán, thì nghĩ rằng: "Ta sẽ thông báo đến cho Bậc Đạo Sư."

Tato āgacchanto antarāmagge kilanto maggā okkamma ekasmiṃ piṭṭhipāsāṇe nisinno jhānaṃ samāpajji: Khi đó, trên đường đi, giữa đường vì mệt mỏi, đã đi vào một con đường ngồi trên một tảng đá bằng phẳng và an trú trong Thiền

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Athekaṃ gāmaṃ vilumpitvā pañcasatā corā attano balānurūpena bhaṇḍikaṃ bandhitvā: Lúc bấy giờ cũng có năm trăm tên cướp, sau khi cướp phá một ngôi làng, đã gói ghém những vật phẩm tùy theo sức của từng người

Sīsenādāya gacchantā: đội trên đầu ra đi

Dūraṃ gantvā kilantarūpā "dūraṃ āgatāmha, imasmiṃ piṭṭhipāsāṇe vissamissāmā": Sau khi đi một khoảng xa, thân thể mệt mỏi, nên đã nói rằng: "Chúng ta đã đi khoảng đường quá xa, hãy nghĩ ngơi tại tảng đá bằng phẳng kia."

Maggā okkamma piṭṭhipāsāṇassa santikaṃ gantvā: Cũng rẽ vào con đường đó, tiến đến gần tảng đá bằng phẳng

Theraṃ disvāpi "khāṇuko aya"nti saññino ahesuṃ: Khi nhìn thấy Trưởng Lão thì bọn chúng ngờ rằng: "Đây là một gốc cây."

Atheko coro therassa sīse bhaṇḍikaṃ ṭhapesi: Thế là một tên trộm đã đặt những vật phẩm trên đầu của Trưởng Lão

Aparopi taṃ nissāya bhaṇḍikaṃ ṭhapesi: Nnhững tên khác cũng đặt những vật phẩm theo tên này

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Evaṃ pañcasatāpi corā pañcahi bhaṇḍikasatehi theraṃ parikkhipitvā: Như vậy, năm trăm tên trộm cướp đó đã bao chung quanh Trưởng Lão với năm trăm phẩm vật

Sayampi nisinnā niddāyitvā aruṇuggamanakāle pabujjhitvā: Sau khi tự mình ngồi xuống đã ngủ say, cho đến khi vầng dương ló dạng thì mới tỉnh giấc

Attano attano bhaṇḍikaṃ gaṇhantā theraṃ disvā "amanusso"ti saññāya palāyituṃ ārabhiṃsu: Mỗi tên đã nhận lấy phẩm vật của mình thì đã trông thấy Trưởng Lão, chúng tưởng là "Phi Nhân" nên đã bắt đầu chạy trốn

"Mā bhāyittha upāsakā, pabbajito aha": "Này các cận sự nam! Đừng có kinh hãi, ta là bậc xuất gia mà!"

Te therassa pādamūle nipajjitvā "khamatha, bhante, mayaṃ khāṇukasaññino ahumhā": Bọn cướp đã quỳ mọp dưới chân của Trưởng Lão và nói rằng: "Bạch Ngài! Xin hãy tha lỗi, chúng con ngỡ rằng là gốc cây."

"Ahaṃ ayyassa santike pabbajissāmī": "Tôi sẽ xuất gia hầu cận với Ngài tôn quý."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sesā "mayampi pabbajissāmā"ti vatvā: Những tên còn lại cũng nói rằng: "Chúng tôi cũng sẽ xuất gia."

Sabbepi ekacchandā hutvā theraṃ pabbajjaṃ yāciṃsu: Thế là tất cả đồng một lúc cầu khẩn Trưởng Lão được xuất gia

Thero saṃkiccasāmaṇero viya sabbepi te pabbājesi: Giống như Sa Di Saṃkicca, Trưởng Lão đã làm lễ xuất gia cho tất cả những người này

Tato paṭṭhāya khāṇukoṇḍaññoti paññāyi: Từ đó trở về sau Trưởng Lão được biết đến với tên gọi là Trưởng Lão Koṇḍañña tợ như gốc cây

So tehi bhikkhūhi saddhiṃ satthu santikaṃ gantvā: Trưởng Lão cùng với tất cả những vị Tỳ Khưu đó trở về diện kiến với Bậc Đạo Sư

"Āma, bhante, na no aññassa evarūpo ānubhāvo diṭṭhapubbo, tenamhā pabbajitā": "Thưa vâng! Bạch Ngài! Trước đây chúng con chưa từng thấy những ai có uy lực giống như vậy, chính vì thế chúng con đã xuất gia."

"Bhikkhave, evarūpe duppaññakamme patiṭṭhāya vassasataṃ jīvanato idāni vo paññāsampadāya vattamānānaṃ ekāhampi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

jīvitaṃ seyyo": "Này Chư Tỳ Khưu! Dẫu cho sống một trăm năm nhưng với sự hổ trợ cũng những nghiệp Ác Tuệ giống như vậy, tốt hơn chỉ sống một ngày với sự tồn tại thành tựu với Trí Tuệ."

Duppañño asamāhito: Ác tuệ không thiền định

Paññavantassa jhāyino: Với Trí Tuệ và có thiền định

Nippañño: Sự dại dột không có thông minh

Sappaññassa: Với sự khôn ngoan, trí thức

Sesaṃ purimasadisamevāti: Còn lại thì cũng giống như đã đề cập ở câu trước

DỊCH NGHĨA:

10.CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO KOṆḌAÑÑA TỢ GỐC CÂY.

"Dẫu người nào, sống trọn cả trăm năm..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết, khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Trưởng Lão Koṇḍañña tợ như gốc cây.

Tương truyền, Trưởng lão này sau khi nắm bắt những đề mục nghiệp xứ từ nơi Bậc Đạo Sư, đã sống ở trong rừng và chứng đắc được Quả Vị A La Hán, thì nghĩ rằng: "Ta sẽ thông báo đến cho Bậc Đạo Sư." Khi đó, trên đường đi, giữa đường vì mệt

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mõi, đã đi vào một con đường ngồi trên một tảng đá bằng phẳng và an trú trong Thiền. Lúc bấy giờ cũng có năm trăm tên cướp, sau khi cướp phá một ngôi làng, đã gói ghém những vật phẩm tùy theo sức của từng người, đội trên đầu ra đi, sau khi đi một khoảng xa, thân thể mệt mõi, nên đã nói rằng: "Chúng ta đã đi khoảng đường quá xa, hãy nghỉ ngơi tại tảng đá bằng phẳng kia." Và cũng rẽ vào con đường đó, tiến đến gần tảng đá bằng phẳng, nhưng khi nhìn thấy Trưởng Lão thì bọn chúng ngờ rằng: "Đây là một gốc cây." Thế là một tên trộm đã đặt những vật phẩm trên đầu của Trưởng Lão, những tên khác cũng đặt những vật phẩm theo tên này. Và như vậy, năm trăm tên trộm cướp đó đã bao chung quanh Trưởng Lão với năm trăm phẩm vật, sau khi tự mình ngồi xuống đã ngủ say, cho đến khi vầng dương ló dạng thì mới tỉnh giấc, mỗi tên đã nhận lấy phẩm vật của mình, thì đã trông thấy Trưởng Lão, chúng tưởng là "Phi Nhân" nên đã bắt đầu chạy trốn. Lúc bấy giờ Trưởng Lão bèn nói với bọn chúng rằng: "Này các cận sự nam! Đừng có kinh hãi, ta là bậc xuất gia mà!" Bọn cướp đã quỳ mọp dưới chân của Trưởng Lão và nói rằng: "Bạch Ngài! Xin hãy tha lỗi, chúng con ngỡ rằng là gốc cây." Sau khi được Trưởng Lão tha thứ, tên cầm đầu bọn cướp bèn nói rằng: "Tôi sẽ xuất gia hầu cận với Ngài tôn quý." Những tên còn lại cũng nói rằng: "Chúng tôi cũng sẽ xuất gia." Thế là tất cả đồng một

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lúc cầu khẩn Trưởng Lão được xuất gia. Giống như Sa Di Saṃkicca, Trưởng Lão đã làm lễ xuất gia cho tất cả những người này. Từ đó trở về sau Trưởng Lão được biết đến với tên gọi là **Trưởng Lão Koṇḍañña tợ như gốc cây**. Trưởng Lão cùng với tất cả những vị Tỳ Khưu đó trở về diện kiến với Bậc Đạo Sư, Bậc Đạo Sư hỏi rằng: "Này Koṇḍañña, ngươi đã thâu nhận những người học trò này sao?" Trưởng Lão liền thuật lại tất cả những chuyện đã xảy ra. Bậc Đạo Sư hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Nghe nói là như vậy?" "Thưa vâng! Bạch Ngài! Trước đây chúng con chưa từng thấy những ai có uy lực giống như vậy, chính vì thế nên chúng con đã xuất gia." Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Dẫu cho sống một trăm năm nhưng với sự hỗ trợ của những nghiệp Ác Tuệ giống như vậy, tốt hơn chỉ sống một ngày với sự tồn tại thành tựu với Trí Tuệ." Sau khi tổng hợp các sự kiện, trong lúc thuyết pháp, Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

111. "Yo ca vassasataṃ jīve,
Duppañño asamāhito;
Ekāhaṃ jīvitaṃ seyyo,
Paññavantassa jhāyino"ti.

111. "Dẫu người nào, sống trọn cả trăm năm
Nhưng Ác Tuệ, là người không định tỉnh.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tốt hơn hết sống một ngày tịch mịch,

Với Trí Tuệ và an trú trong Thiền.

Ở đây, gọi là **"Ác Tuệ"** tức là sự dại dột không có thông minh. Gọi là **"Với Trí Tuệ"** tức là với sự khôn ngoan, trí thức. Còn lại thì cũng giống như đã đề cập ở câu trước.

Chấm dứt pháp thoại, cả năm trăm vị Tỳ Khưu này chứng đắc Quả Vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích. Pháp thoại cũng mang lại nhiều lợi ích cho đại chúng.

CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI
VỀ TRƯỞNG LÃO KOṆḌAÑÑA TỢ GỐC CÂY.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

11. Sappadāsattheravatthu

Yo ca vassasataṃ jīveti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto sappadāsattheraṃ ārabbha kathesi.

Sāvatthiyaṃ kireko kulaputto satthu dhammadesanaṃ sutvā pabbajitvā laddhūpasampado aparena samayena ukkaṇṭhitvā "mādisassa kulaputtassa gihibhāvo nāma ayutto, pabbajjāya ṭhatvā maraṇamhi me seyyo"ti cintetvā attano maraṇūpāyaṃ cintento vicarati. Athekadivasaṃ pātova katabhattakiccā bhikkhū vihāraṃ gantvā aggisālāya sappaṃ disvā taṃ ekasmiṃ kuṭe pakkhipitvā kuṭaṃ pidahitvā ādāya vihārā nikkhamiṃsu. Ukkaṇṭhitabhikkhupi bhattakiccaṃ katvā āgacchanto te bhikkhū disvā "kiṃ idaṃ, āvuso"ti pucchitvā "sappo, āvuso"ti vutte iminā "kiṃ karissathā"ti? "Chaḍḍessāma na"nti. Tesaṃ vacanaṃ sutvā "iminā attānaṃ ḍaṃsāpetvā marissāmī"ti "āharatha, ahaṃ taṃ chaḍḍessāmī"ti tesaṃ hatthato kuṭaṃ gahetvā ekasmiṃ ṭhāne nisinno tena sappena attānaṃ ḍaṃsāpeti, sappo ḍaṃsituṃ na icchati. So kuṭe hatthaṃ otāretvā ito cito ca āloleti, ghorasappassa mukhaṃ vivaritvā aṅguliṃ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pakkhipati, neva naṃ sappo ḍaṃsi. So "nāyaṃ āsīviso, gharasappo eso"ti taṃ pahāya vihāraṃ agamāsi. Atha naṃ bhikkhū "chaḍḍito te, āvuso, sappo"ti āhaṃsu. "Na so, āvuso, ghorasappo, gharasappo eso"ti. "Ghorasappoyevāvuso, mahantaṃ phaṇaṃ katvā susuyanto dukkhena amhehi gahito, kiṃ kāraṇā evaṃ tvaṃ vadesī"ti āhaṃsu. "Ahaṃ, āvuso, tena attānaṃ ḍaṃsāpentopi mukhe aṅguliṃ pakkhipentopi taṃ ḍaṃsāpetuṃ nāsakkhi"nti. Taṃ sutvā bhikkhū tuṇhī ahesuṃ.

Athekadivasaṃ nhāpito dve tayo khure ādāya vihāraṃ gantvā ekaṃ bhūmiyaṃ ṭhapetvā ekena bhikkhūnaṃ kese ohāreti. So bhūmiyaṃ ṭhapitaṃ khuraṃ gahetvā "iminā gīvaṃ chinditvā marissāmī"ti ekasmiṃ rukkhe gīvaṃ upanidhāya khuradhāraṃ galanāḷiyaṃ katvā ṭhito upasampadāmāḷato paṭṭhāya attano sīlaṃ āvajjento vimalacandamaṇḍalaṃ viya sudhotamaṇikhandhamiva ca nimmalaṃ sīlaṃ addasa. Tassa taṃ olokentassa sakalasarīraṃ pharantī pīti uppajji. So pītiṃ vikkhambhetvā vipassanaṃ vaḍḍhento saha paṭisambhidāhi arahattaṃ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

patvā khuraṃ ādāya vihāramajjhaṃ pāvisi. Atha naṃ bhikkhū "kahaṃ gatosi, āvuso"ti pucchiṃsu. "'Iminā khurena galanāḷiṃ chinditvā marissāmī'ti gatomhi, āvuso"ti. Atha "kasmā na matosī"ti? Idānimhi satthaṃ āharituṃ abhabbo jāto. Ahañhi "iminā khurena galanāḷiṃ chindissāmī"ti ñāṇakhurena sabbakilese chindinti. Bhikkhū "ayaṃ abhūtena aññaṃ byākarotī"ti bhagavato ārocesuṃ. Bhagavā tesaṃ kathaṃ sutvā āha – "na, bhikkhave, khīṇāsavā nāma sahatthā attānaṃ jīvitā voropentī"ti. Bhante, tumhe imaṃ "khīṇāsavo"ti vadatha, evaṃ arahattūpanissayasampanno panāyaṃ kasmā ukkaṇṭhati, kimassa arahattūpanissayakāraṇaṃ "kasmā so sappo etaṃ na ḍaṃsatī"ti? "Bhikkhave, so tāva sappo imassa ito tatiye attabhāve dāso ahosi, so attano sāmikassa sarīraṃ ḍaṃsituṃ na visahatī"ti. Evaṃ tāva nesaṃ satthā ekaṃ kāraṇaṃ ācikkhi. Tato paṭṭhāya ca so bhikkhu sappadāso nāma jāto.

Kassapasammāsambuddhakāle kireko kulaputto satthu dhammakathaṃ sutvā uppannasaṃvego pabbajitvā laddhūpasampado aparena samayena

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

anabhiratiyā uppannāya ekassa sahāyakassa bhikkhuno ārocesi. So tassa abhiṇhaṃ gihibhāve ādīnavaṃ kathesi. Taṃ sutvā itaro sāsane abhiramitvā pubbe anabhiratakāle malaggahite samaṇaparikkhāre ekasmiṃ soṇḍitīre nimmale karonto nisīdi. Sahāyakopissa santikeyeva nisinno. Atha naṃ so evamāha – "ahaṃ, āvuso, uppabbajanto ime parikkhāre tuyhaṃ dātukāmo ahosi"nti. So lobhaṃ uppādetvā cintesi – "iminā mayhaṃ pabbajitena vā uppabbajitena vā ko attho, idāni parikkhāre gaṇhissāmī"ti. So tato paṭṭhāya "kiṃ dānāvuso, amhākaṃ jīvitena, ye mayaṃ kapālahatthā parakulesu bhikkhāya carāma, puttadārehi saddhiṃ ālāpasallāpaṃ na karomā"tiādīni vadanto gihibhāvassa guṇaṃ kathesi. So tassa kathaṃ sutvā puna ukkaṇṭhito hutvā cintesi – "ayaṃ mayā 'ukkaṇṭhitomhī'ti vutte paṭhamaṃ gihibhāve ādīnavaṃ kathetvā idāni abhiṇhaṃ guṇaṃ katheti, 'kiṃ nu kho kāraṇa'"nti cintento "imesu samaṇaparikkhāresu lobhenā"ti ñatvā sayameva attano cittaṃ nivattesi. Evamassa kassapasammāsambuddhakāle ekassa bhikkhuno ukkaṇṭhāpitattā idāni anabhirati uppannā. Yo pana teneva tadā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vīsati vassasahassāni samaṇadhammo kato, svassa etarahi arahattūpanissayo jātoti.

Imamatthaṃ te bhikkhū bhagavato santikā sutvā uttariṃ pucchiṃsu – "bhante, ayaṃ kira bhikkhu khuradhāraṃ galanāḷiyaṃ katvā ṭhitova arahattaṃ pāpuṇāti, uppajjissati nu kho ettakena khaṇena arahattamaggo"ti. "Āma, bhikkhave, āraddhavīriyassa bhikkhuno pādaṃ ukkhipitvā bhūmiyaṃ ṭhapentassa pāde bhūmiyaṃ asampatteyeva arahattamaggo uppajjati. Kusītassa puggalassa hi vassasataṃ jīvanato āraddhavīriyassa khaṇamattampi jīvitaṃ seyyo"ti vatvā anusandhiṃ ghaṭetvā imaṃ gāthamāha –

112. "Yo ca vassasataṃ jīve,
Kusīto hīnavīriyo;
Ekāhaṃ jīvikaṃ seyyo,
Vīriyamārabhato daḷha"nti.

Tattha kusītoti kāmavitakkādīhi tīhi vitakkehi vītināmento puggalo. Hīnavīriyoti nibbīriyo. Vīriyamārabhato daḷhanti duvidhajjhānanibbattanasamatthaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thiraṃ vīriyaṃ ārabhantassa. Sesaṃ purimasadisameva.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Sappadāsattheravatthu ekādasamaṃ.

TỪ VỰNG:

Sāvatthiyaṃ kireko kulaputto satthu dhammadesanaṃ sutvā pabbajitvā laddhūpasampado: Tương truyền, tại Kinh Thành Sāvatthi, có một thiện gia nam tử sau khi nghe Pháp từ Bậc Đạo Sư đã xuất gia, và đã được thọ cụ túc giới

Aparena samayena ukkaṇṭhitvā "mādisassa kulaputtassa gihibhāvo nāma ayutto, pabbajjāya ṭhatvā maraṇamhi me seyyo"ti cintetvā: trải qua một thời gian thì đã bất mãn và nghĩ rằng: "Thật là không thích hợp đối với một thiện gia nam tử giống như ta lại trở về với đời sống tại gia cư sĩ, ngoài việc xuất gia ra thì tốt nhất đối với ta chỉ là cái chết."

Attano maraṇūpāyaṃ cintento vicarati: thế là tự mình đi lang thang khắp nơi trong khi suy nghĩ về cái chết như vậy

Athekadivasaṃ pātova katabhattakiccā bhikkhū vihāraṃ gantvā: Thế rồi vào một ngày,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vào buổi sáng sớm, Chư Tỳ Khưu sau khi đã thọ thực xong đã trở về chùa

Aggisālāya sappaṃ disvā taṃ ekasmiṃ kuṭe pakkhipitvā kuṭaṃ pidahitvā ādāya vihārā nikkhamiṃsu: Đã nhìn thấy một con rắn trong căn phòng bếp, nên các vị đã bỏ vào trong một chiếc bình đựng nước, sau đó đã đậy kín bình nước lại mang đi ra khỏi chùa

Ukkaṇṭhitabhikkhupi bhattakiccaṃ katvā āgacchanto: Vị Tỳ Khưu bất mãn nọ sau khi thọ thực xong cũng đã vừa đi tới

Te bhikkhū disvā "kiṃ idaṃ, āvuso"ti pucchitvā: Vị ấy sau khi nhìn thấy Chư Tỳ Khưu thì liền hỏi rằng: "Này chư Hiền Giả! Cái gì vậy?"

"Sappo, āvuso": "Này Hiền Giả! Một con rắn."

"Kiṃ karissathā": "Các Ngài sẽ làm gì đây?"

"Chaḍḍessāma na": "Chúng tôi sẽ liệng nó đi."

"Iminā attānaṃ ḍaṃsāpetvā marissāmī": "Sau khi cho con rắn này cắn vào mình, mình sẽ chết."

"āharatha, ahaṃ taṃ chaḍḍessāmī": "Hãy mang đến đây! Tôi sẽ liệng nó."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tesaṃ hatthato kuṭaṃ gahetvā ekasmiṃ ṭhāne nisinno: Đã nhận chiếc bình nước từ tay của những vị đó, sau khi ngồi tại một nơi nọ

Tena sappena attānaṃ ḍaṃsāpeti, sappo ḍaṃsituṃ na icchati: Vị ấy đã cho con rắn cắn mình, thế nhưng con rắn lại không muốn cắn

So kuṭe hatthaṃ otāretvā ito cito ca āloleti, ghorasappassa mukhaṃ vivaritvā aṅguliṃ pakkhipati, neva naṃ sappo ḍaṃsi: Vị ấy đã cho luôn cả tay vào trong bình nước rồi quậy khắp nơi, thậm chí là cho luôn ngón tay vào trong miệng của con rắn kinh tởm đó, thế nhưng con rắn vẫn không cắn vị đó

So "nāyaṃ āsīviso, gharasappo eso"ti: Vị đó nghĩ rằng: "Con rắn kinh tởm này không phải là loại có nọc độc nơi răng."

Taṃ pahāya vihāraṃ agamāsi: Bỏ nó và trở về chùa

"Chaḍḍito te, āvuso, sappo": "Này Hiền Giả! Hiền Giả đã liệng bỏ con rắn đó rồi phải không?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Na so, āvuso, ghorasappo, gharasappo eso": "Này các Hiền Giả! Con rắn kinh tởm đó không phải là con rắn độc đâu."

"Ghorasappoyevāvuso, mahantaṃ phaṇaṃ katvā susuyanto dukkhena amhehi gahito, kiṃ kāraṇā evaṃ tvaṃ vadesī": "Này Hiền Giả! Nó đúng là con rắn độc, sau khi phùng mang thật lớn, thật khó khăn chúng tôi mới bắt được, lý do nào mà Hiền Giả lại nói như vậy?"

"Ahaṃ, āvuso, tena attānaṃ ḍaṃsāpentopi mukhe aṅguliṃ pakkhipentopi taṃ ḍaṃsāpetuṃ nāsakkhi": "Này các Hiền Giả! Tôi đã cho nó cắn mình, thậm chí cho cả ngón tay vào miệng, nó cũng không thể cắn được."

Taṃ sutvā bhikkhū tuṇhī ahesuṃ: Nghe như thế, Chư Tỳ Khưu làm thinh không nói gì

Athekadivasaṃ nhāpito dve tayo khure ādāya vihāraṃ gantvā: Vào một ngày nọ, sau khi tắm xong đã mang theo hai ba con dao cạo vào trong chùa

Ekaṃ bhūmiyaṃ ṭhapetvā ekena bhikkhūnaṃ kese ohāreti: Sau khi để một cái xuống mặt đất, thì đã cạo tóc cho Chư Tỳ Khưu bằng một con dao cạo khác

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So bhūmiyaṃ ṭhapitaṃ khuraṃ gahetvā "iminā gīvaṃ chinditvā marissāmī"ti: Vị ấy đã nhặt lấy con dao cạo để ở dưới đất, rồi nghĩ thầm: "Sau khi cắt cổ họng bằng cái này, ta sẽ chết."

Ekasmiṃ rukkhe gīvaṃ upanidhāya khuradhāraṃ galanāḷiyaṃ katvā: So sánh cần cổ giống như một khúc cây tại nơi đó, đưa lưỡi dao cạo sát với thanh quản

ṭhito upasampadāmāḷato paṭṭhāya attano sīlaṃ āvajjento: Trong khi đứng như thế vị ấy quan sát lại giới hạnh của mình từ lúc bắt đầu cho đến khi thọ cụ túc giới

Vimalacandamaṇḍalaṃ viya sudhotamaṇikhandhamiva ca nimmalaṃ sīlaṃ addasa: Đã trông thấy giới hạnh trong sạch giống như một khối ngọc Maṇī không chút tỳ vết, giống như ánh trăng tròn vằng vặc không một chút dơ bẩn

Tassa taṃ olokentassa sakalasarīraṃ pharantī pīti uppajji: Trong lúc quán xét về điều đó đã phát sanh hỷ lạc biến mãn toàn khắp châu thân của vị đó

So pītiṃ vikkhambhetvā vipassanaṃ vaḍḍhento saha paṭisambhidāhi arahattaṃ patvā khuraṃ ādāya vihāramajjhaṃ pāvisi:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sau khi loại bỏ những trạng thái hỷ lạc đó, vị ấy tăng cường phát triển sự minh sát và đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích, rồi đã mang theo con dao cạo bước vào giữa chùa

"Kahaṃ gatosi, āvuso": "Này Hiền Giả! Đã đi đâu vậy?"

"'Iminā khurena galanāḷiṃ chinditvā marissāmī'ti gatomhi, āvuso": "Này các Hiền Giả! Tôi đã đi với suy nghĩ rằng: 'Sau khi cắt thanh quản bằng lưỡi dao cạo này thì ta sẽ chết.'"

"Kasmā na matosī": "Thế sao Hiền Giả đã không chết?"

"Idānimhi satthaṃ āharituṃ abhabbo jāto. Ahañhi "iminā khurena galanāḷiṃ chindissāmī"ti ñāṇakhurena sabbakilese chindinti: "Việc mang theo con dao này đã không thể có năng lực sanh lên chuyện này. Tôi đã nghĩ 'Sẽ cắt thanh quản bằng con dao này' thế nhưng tất cả những phiền não cấu uế đã bị cắt đứt với lưỡi dao Trí Tuệ.

Bhikkhū "ayaṃ abhūtena aññaṃ byākarotī"ti bhagavato ārocesuṃ: Chư Tỳ Khưu cho rằng: "Người này làm như khác hẳn, bằng sự giả dối." thế là trình bạch với Đức Thế Tôn

"Na, bhikkhave, khīṇāsavā nāma sahatthā attānaṃ jīvitā voropentī": "Này Chư

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tỳ Khưu! Không bao giờ những Bậc Thánh Lậu Tận tự tay tước đoạt lấy sinh mạng của mình."

"Bhante, tumhe imaṃ 'khīṇāsavo'ti vadatha, evaṃ arahattūpanissayasampanno panāyaṃ kasmā ukkaṇṭhati, kimassa arahattūpanissayakāraṇaṃ "kasmā so sappo etaṃ na ḍaṃsatī": "Bạch Ngài! Ngài đã nói vị này là 'Bậc Thánh Lậu Tận'? Như vậy thì tại sao có duyên lành để chứng đắc A La Hán, nhưng vị này còn bất mãn? Với lý do gì vị ấy có duyên lành để chứng đắc A La Hán? Và tại sao con rắn đó lại không cắn vị đó?"

"Bhikkhave, so tāva sappo imassa ito tatiye attabhāve dāso ahosi, so attano sāmikassa sarīraṃ ḍaṃsituṃ na visahatī": "Này Chư Tỳ Khưu! Con rắn đó là nô lệ của vị này trong ba kiếp trước đây, nó không dám mạo hiểm cắn vào thân thể của chủ của mình."

Evaṃ tāva nesaṃ satthā ekaṃ kāraṇaṃ ācikkhi: Như vậy Bậc Đạo Sư đã thuật lại một lý do của vị ấy đến cho Chư Tỳ Khưu

Tato paṭṭhāya ca so bhikkhu sappadāso nāma jāto: Từ đó trở về sau, vị Tỳ Khưu đó phát sanh tên gọi là Sappadāsa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kassapasammāsambuddhakāle kireko kulaputto satthu dhammakathaṃ sutvā uppannasaṃvego pabbajitvā laddhūpasampado: Tương truyền, trong thời kỳ Đức Chánh Đẳng Chánh Giác Kassapa, có một thiện gia nam tử, sau khi nghe giáo pháp của Bậc Đạo Sư phát sanh sự kinh cảm đã xuất gia và sau đó được thọ cụ túc giới

Aparena samayena anabhiratiyā uppannāya ekassa sahāyakassa bhikkhuno ārocesi: Một thời gian sau, vì phát sanh sự không hài lòng, nên đã kể lại cho một vị Tỳ Khưu bạn thân

So tassa abhiṇhaṃ gihibhāve ādīnavaṃ kathesi: Vị Tỳ Khưu bạn đó liên tục nói về những bất lợi trong đời sống tại gia cho vị Tỳ Khưu này

Taṃ sutvā itaro sāsane abhiramitvā: Sau khi nghe như vậy, vị thối thất này lại thỏa thích trong giáo pháp

Pubbe anabhiratakāle malaggahite samaṇaparikkhāre ekasmiṃ soṇḍitīre nimmale karonto nisīdi: Đã ngồi tại một bờ hồ đá làm cho sạch những vật dụng của bậc Sa Môn trong lúc không thỏa thích trước kia vốn đã bám đầy bụi bẩn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sahāyakopissa santikeyeva nisinno: Vị Tỳ Khưu bạn cũng đã đến ngồi bên cạnh vị ấy

"Ahaṃ, āvuso, uppabbajanto ime parikkhāre tuyhaṃ dātukāmo ahosi": "Này Hiền Giả! Khi hoàn tục, tôi muốn cho bạn những vật dụng này."

So lobhaṃ uppādetvā cintesi – "iminā mayhaṃ pabbajitena vā uppabbajitena vā ko attho, idāni parikkhāre gaṇhissāmī": Người bạn này đã sanh khởi lòng tham và suy nghĩ rằng: "Sự xuất gia hay sự hoàn tục của người này đối với mình thì ai có lợi hơn, ta sẽ nhận lấy những vật dụng này."

So tato paṭṭhāya "kiṃ dānāvuso, amhākaṃ jīvitena, ye mayaṃ kapālahatthā parakulesu bhikkhāya carāma, puttadārehi saddhiṃ ālāpasallāpaṃ na karomā"tiādīni vadanto gihibhāvassa guṇaṃ kathesi: Kể từ đó về sau thì người đó lại tán thán đời sống tại gia cư sĩ như nói rằng: "Này Hiền Giả! Tại sao chúng ta lại đi khất thực tại những gia tộc khác với bình bát trên tay của chúng ta để nuôi mạng chúng ta bằng sự bố thí, không thể nói chuyện thân mật với cả vợ và con?

So tassa kathaṃ sutvā puna ukkaṇṭhito hutvā cintesi – "ayaṃ mayā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

'ukkaṇṭhitomhī'ti vutte paṭhamaṃ gihibhāve ādīnavaṃ kathetvā idāni abhiṇhaṃ guṇaṃ katheti, 'kiṃ nu kho kāraṇa'": Sau khi nghe những lời nói của vị đó, Vị Tỳ Khưu thối thất lại càng thêm ngao ngán, nên đã suy nghĩ rằng: "Người này trước đây khi ta nói 'Tôi chán ngán' thì đã nói về những bất lợi của đời sống tại gia cư sĩ, giờ đây lại thường xuyên khen ngợi, không biết có lý do gì đây?"

Cintento "imesu samaṇaparikkhāresu lobhenā"ti ñatvā: Trong lúc suy nghĩ thì biết được rằng: "Bởi vì người này tham những vật dụng của Bậc Sa Môn."

Sayameva attano cittaṃ nivattesi: Thế là tự mình đã chấm dứt sự suy tư của mình

Evamassa kassapasammāsambuddhakāle ekassa bhikkhuno ukkaṇṭhāpitattā idāni anabhirati uppannā: Như vậy, trong thời Đức Chánh Đẳng Chánh Giác Kassapa, vị ấy là một vị Tỳ Khưu tự mình có sự bất mãn nên bây giờ đã phát sanh sự không hài lòng

Yo pana teneva tadā vīsati vassasahassāni samaṇadhammo kato, svassa etarahi arahattūpanissayo jātoti: Thế nhưng vị ấy cũng đã thực hành Sa Môn Pháp đến

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hai mươi ngàn năm từ đó cho đến bây giờ, nên hiện tại đã khởi sanh duyên lành chứng đắc Quả Vị A La Hán đến cho vị ấy

Imamatthaṃ te bhikkhū bhagavato santikā sutvā uttariṃ pucchiṃsu: Chư Tỳ Khưu sau khi nghe từ Đức Thế Tôn câu chuyện của vị ấy, đã hỏi thêm câu hỏi nữa rằng

"Bhante, ayaṃ kira bhikkhu khuradhāraṃ galanāḷiyaṃ katvā ṭhitova arahattaṃ pāpuṇāti, uppajjissati nu kho ettakena khaṇena arahattamaggo": "Bạch Ngài! Nghe nói rằng Vị Tỳ Khưu này sau khi kề dao vào cuống họng, trong khi đứng như thế đã chứng đắc Quả Vị A La Hán, Tâm Đạo A La Hán chỉ phát sanh nhiều bằng một sát na vậy sao?"

"Āma, bhikkhave, āraddhavīriyassa bhikkhuno pādaṃ ukkhipitvā bhūmiyaṃ ṭhapentassa pāde bhūmiyaṃ asampatteyeva arahattamaggo uppajjati. Kusītassa puggalassa hi vassasataṃ jīvanato āraddhavīriyassa khaṇamattampi jīvitaṃ seyyo": "Đúng vậy! Này Chư Tỳ Khưu! Đối với sự chuyên cần và nỗ lực của vị Tỳ Khưu, sau khi dở bàn chân lên, trong lúc vị ấy đặt lại xuống đất, cũng vậy trong khi bàn chân chưa chạm đến mặt đất Tâm A La Hán Đạo phát sanh lên rồi. Quả

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thật như vậy, đối với với những người có sự chuyên cần cố gắng chỉ sống trong khoảng một sát na vẫn tốt hơn đối với những người nào mà người ấy có sự biếng nhác cho dù sống đến một trăm năm."

Kusīto hīnavīriyo: Người lười biếng và có sự tinh cần thấp kém

Vīriyamārabhato daḷha: Bắt tay vào sự Tinh Tấn với sự bền bỉ

Kāmavitakkādīhi tīhi vitakkehi vītināmento puggalo: Ám chỉ cho những người đang mất thời gian trong việc tầm cầu các Dục với ba sự tầm cầu (tức là Dục Tầm, Sân Tầm và Hại Tầm)

Nibbīriyo: Không có sự chuyên cần cố gắng

Duvidhajjhānanibbattanasamatthaṃ thiraṃ vīriyaṃ ārabhantassa: Người ấy bắt tay vào sự tinh tấn bền chắc và có thể sanh khởi lên hai loại Thiền

DỊCH NGHĨA:

11. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO SAPPADĀSA.

"Dẫu người nào, sống trọn cả trăm năm..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư Tuyên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thuyết khi ngự tại Jetavana và đề cập đến Trưởng lão Sappadāsa.

Tương truyền, tại Kinh Thành Sāvatthi, có một thiện gia nam tử sau khi nghe Pháp từ Bậc Đạo Sư đã xuất gia, và đã được thọ cụ túc giới, trải qua một thời gian thì đã bất mãn và nghĩ rằng: "Thật là không thích hợp đối với một thiện gia nam tử giống như ta lại trở về với đời sống tại gia cư sĩ, ngoài việc xuất gia ra thì tốt nhất đối với ta chỉ là cái chết." thế là tự mình đi lang thang khắp nơi trong khi suy nghĩ về cái chết như vậy. Thế rồi vào một ngày, vào buổi sáng sớm, Chư Tỳ Khưu sau khi đã thọ thực xong đã trở về chùa, thì đã nhìn thấy một con rắn trong căn phòng bếp, nên các vị đã bỏ vào trong một chiếc bình đựng nước, sau đó đã đậy kín bình nước lại mang đi ra khỏi chùa. Vị Tỳ Khưu bất mãn nọ sau khi thọ thực xong cũng đã vừa đi tới, vì ấy sau khi nhìn thấy Chư Tỳ Khưu thì liền hỏi rằng: "Này chư Hiền Giả! Cái gì vậy?" "Này Hiền Giả! Một con rắn." người này hỏi tiếp: "Các Ngài sẽ làm gì đây?" "Chúng tôi sẽ liệng nó đi." sau khi nghe những vị đó nói như thế, người này suy nghĩ: "Sau khi cho con rắn này cắn vào mình, mình sẽ chết." nên đã nói rằng: "Hãy mang đến đây! Tôi sẽ liệng nó." thế là đã nhận chiếc bình nước từ tay của những vị đó, sau khi ngồi tại một nơi nọ và vị ấy đã cho con rắn cắn mình, thế nhưng con rắn lại không muốn cắn. Vị ấy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đã cho luôn cả tay vào trong bình nước rồi quậy khắp nơi, thậm chí là cho luôn ngón tay vào trong miệng của con rắn kinh tởm đó, thế nhưng con rắn vẫn không cắn vị đó. Vị đó nghĩ rằng: "Con rắn kinh tởm này không phải là loại có nọc độc nơi răng." Thế là bỏ nó và trở về chùa. Chư Tỳ Khưu liền hỏi vị đó: "Này Hiền Giả! Hiền Giả đã liệng bỏ con rắn đó rồi phải không?" "Này các Hiền Giả! Con rắn kinh tởm đó không phải là con rắn độc đâu." "Này Hiền Giả! Nó đúng là con rắn độc, sau khi phùng mang thật lớn, thật khó khăn chúng tôi mới bắt được, lý do nào mà Hiền Giả lại nói như vậy?" "Này các Hiền Giả! Tôi đã cho nó cắn mình, thậm chí cho cả ngón tay vào miệng, nó cũng không thể cắn được." Nghe như thế, Chư Tỳ Khưu làm thinh không nói gì.

Vào một ngày nọ, sau khi tắm xong đã mang theo hai ba con dao cạo vào trong chùa, sau khi để một cái xuống mặt đất, thì đã cạo tóc cho Chư Tỳ Khưu bằng một con dao cạo khác. Vị ấy đã nhặt lấy con dao cạo để ở dưới đất, rồi nghĩ thầm: "Sau khi cắt cổ họng bằng cái này, ta sẽ chết." so sánh cần cổ giống như một khúc cây tại nơi đó, đưa lưỡi dao cạo sát với thanh quản, trong khi đứng như thế vị ấy quan sát lại giới hạnh của mình từ lúc bắt đầu cho đến khi thọ cụ túc giới, đã trông thấy giới hạnh trong sạch giống như một khối ngọc Maṇī không chút tỳ vết, giống như ánh trăng tròn vằng vặc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

không một chút dơ bẩn. Trong lúc quán xét về điều đó đã phát sanh hỷ lạc biến mãn toàn khắp châu thân của vị đó. Sau khi loại bỏ những trạng thái hỷ lạc đó, vị ấy tăng cường phát triển sự minh sát và đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích, rồi đã mang theo con dao cạo bước vào giữa chùa. Lúc bấy giờ, Chư Tỳ Khưu mới hỏi vị ấy rằng: "Này Hiền Giả! Đã đi đâu vậy?" "Này các Hiền Giả! Tôi đã đi với suy nghĩ rằng: 'Sau khi cắt thanh quản bằng lưỡi dao cạo này thì ta sẽ chết.'" "Thế sao Hiền Giả đã không chết?" "Việc mang theo con dao này đã không thể có năng lực sanh lên chuyện này. Tôi đã nghĩ 'Sẽ cắt thanh quản bằng con dao này' thế nhưng tất cả những phiền não cấu uế đã bị cắt đứt với lưỡi dao Trí Tuệ." Chư Tỳ Khưu cho rằng: "Người này làm như khác hẳn, bằng sự giả dối." thế là trình bạch với Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn sau khi nghe xong câu chuyện của Chư Tỳ Khưu, đã nói rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Không bao giờ những Bậc Thánh Lậu Tận tự tay tước đoạt lấy sinh mạng của mình." "Bạch Ngài! Ngài đã nói vị này là 'Bậc Thánh Lậu Tận'? Như vậy thì tại sao có duyên lành để chứng đắc A La Hán, nhưng vị này còn bất mãn? Với lý do gì vị ấy có duyên lành để chứng đắc A La Hán? Và tại sao con rắn đó lại không cắn vị đó?" "Này Chư Tỳ Khưu! Con rắn đó là nô lệ của vị này trong ba kiếp trước đây, nó không dám mạo hiểm cắn vào thân thể của chủ của mình." Như vậy Bậc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Đạo Sư đã thuật lại một lý do của vị ấy đến cho Chư Tỳ Khưu. Từ đó trở về sau, vị Tỳ Khưu đó phát sanh tên gọi là **Sappadāsa (nghĩa là Có Nô Lệ là Con Rắn.)**

Tương truyền, trong thời kỳ Đức Chánh Đẳng Chánh Giác Kassapa, có một thiện gia nam tử, sau khi nghe giáo pháp của Bậc Đạo Sư phát sanh sự kinh cảm đã xuất gia và sau đó được thọ cụ túc giới, một thời gian sau, vì phát sanh sự không hài lòng, nên đã kể lại cho một vị Tỳ Khưu bạn thân. Vị Tỳ Khưu bạn đó liên tục nói về những bất lợi trong đời sống tại gia cho vị Tỳ Khưu này. Sau khi nghe như vậy, vị thối thất này lại thỏa thích trong giáo pháp, đã ngồi tại một bờ hồ đá làm cho sạch những vật dụng của bậc Sa Môn trong lúc không thỏa thích trước kia vốn đã bám đầy bụi bẩn. Vị Tỳ Khưu bạn cũng đã đến ngồi bên cạnh vị ấy. Thế là người đó đã nói với vị Tỳ Khưu bạn rằng: "Này Hiền Giả! Khi hoàn tục, tôi muốn cho bạn những vật dụng này." Người bạn này đã sanh khởi lòng tham và suy nghĩ rằng: "Sự xuất gia hay sự hoàn tục của người này đối với mình thì ai có lợi hơn, ta sẽ nhận lấy những vật dụng này." Kể từ đó về sau thì người đó lại tán thán đời sống tại gia cư sĩ như nói rằng: "Này Hiền Giả! Tại sao chúng ta lại đi khất thực tại những gia tộc khác với bình bát trên tay của chúng ta để nuôi mạng chúng ta bằng sự bố thí, không thể nói chuyện thân mật với cả vợ và con?" Sau khi nghe

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những lời nói của vị đó, Vị Tỳ Khưu thối thất lại càng thêm ngao ngán, nên đã suy nghĩ rằng: "Người này trước đây khi ta nói 'Tôi chán ngán' thì đã nói về những bất lợi của đời sống tại gia cư sĩ, giờ đây lại thường xuyên khen ngợi, không biết có lý do gì đây?" trong lúc suy nghĩ thì biết được rằng: "Bởi vì người này tham những vật dụng của Bậc Sa Môn." Thế là tự mình đã chấm dứt sự suy tư của mình. Như vậy, trong thời Đức Chánh Đẳng Chánh Giác Kassapa, vị ấy là một vị Tỳ Khưu tự mình có sự bất mãn nên bây giờ đã phát sanh sự không hài lòng. Thế nhưng vị ấy cũng đã thực hành Sa Môn Pháp đến hai mươi ngàn năm từ đó cho đến bây giờ, nên hiện tại đã khởi sanh duyên lành chứng đắc Quả Vị A La Hán đến cho vị ấy.

Chư Tỳ Khưu sau khi nghe từ Đức Thế Tôn câu chuyện của vị ấy, đã hỏi thêm câu hỏi nữa rằng: "Bạch Ngài! Nghe nói rằng Vị Tỳ Khưu này sau khi kề dao vào cuống họng, trong khi đứng như thế đã chứng đắc Quả Vị A La Hán, Tâm Đạo A La Hán chỉ phát sanh nhiều bằng một sát na vậy sao?" "Đúng vậy! Này Chư Tỳ Khưu! Đối với sự chuyên cần và nỗ lực của vị Tỳ Khưu, sau khi dở bàn chân lên, trong lúc vị ấy đặt lại xuống đất, cũng vậy trong khi bàn chân chưa chạm đến mặt đất Tâm A La Hán Đạo phát sanh lên rồi. Quả thật như vậy, đối với với những người có sự chuyên cần cố gắng chỉ sống

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trong khoảng một sát na vẫn tốt hơn đối với những người nào mà người ấy có sự biếng nhác cho dù sống đến một trăm năm." Sau khi tổng hợp các sự kiện, trong lúc thuyết pháp, Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

112. "Yo ca vassasataṃ jīve,
Kusīto hīnavīriyo;
Ekāhaṃ jīvikaṃ seyyo,
Vīriyamārabhato daḷha"nti.

112. "Dẫu người nào sống trọn cả trăm năm,
Nhưng biếng nhác, thiếu tinh cần cố gắng.
Tốt hơn hết sống một ngày tỉnh lặng,
Mãi bền tâm và Tinh Tấn nhiệt thành."

Ở đây, gọi là **"Sự lười biếng"** tức là ám chỉ cho những người đang mất thời gian trong việc tầm cầu các Dục với ba sự tầm cầu (tức là Dục Tầm, Sân Tầm và Hại Tầm). Gọi là **"Sự cố gắng thấp kém"** tức là không có sự chuyên cần cố gắng. Gọi là "Bền chí khởi lên sự tinh tấn." tức là người ấy bắt tay vào sự tinh tấn bền chắc và có thể sanh khởi lên hai loại Thiền (Thiền Chỉ và Thiền Quán). Còn lại thì cũng giống như đã đề cập ở câu trước.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người chứng đắc được Đạo Quả nhất là Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI MỘT VỀ TRƯỞNG LÃO SAPPADĀSA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

12. Paṭācārātherīvatthu

Yo ca vassasataṃ jīveti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto paṭācāraṃ theriṃ ārabbha kathesi.

Sā kira sāvatthiyaṃ cattālīsakoṭivibhavassa seṭṭhino dhītā ahosi abhirūpā. Taṃ soḷasavassuddesikakāle sattabhūmikassa pāsādassa uparimatale rakkhantā vasāpesuṃ. Evaṃ santepi sā ekena attano cūḷūpaṭṭhākena saddhiṃ vippaṭipajji. Athassā mātāpitaro samajātikakule ekassa kumārassa paṭissuṇitvā vivāhadivasaṃ ṭhapesuṃ. Tasmiṃ upakaṭṭhe sā taṃ cūḷūpaṭṭhākaṃ āha – "maṃ kira asukakulassa nāma dassanti, mayi patikulaṃ gate mama paṇṇākāraṃ gahetvā āgatopi tattha pavesanaṃ na labhissasi, sace te mayi sineho atthi, idāneva maṃ gahetvā yena vā tena vā palāyassū"ti. "So sādhu, bhadde"ti. "Tena hi ahaṃ sve pātova nagaradvārassa asukaṭṭhāne nāma ṭhassāmi, tvaṃ ekena upāyena nikkhamitvā tattha āgaccheyyāsī"ti vatvā dutiyadivase saṅketaṭṭhāne aṭṭhāsi. Sāpi pātova kiliṭṭhaṃ vatthaṃ nivāsetvā kese vikkiritvā kuṇḍakena sarīraṃ makkhitvā kuṭaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ādāya dāsīhi saddhiṃ gacchantī viya gharā nikkhamitvā taṃ ṭhānaṃ agamāsi. So taṃ ādāya dūraṃ gantvā ekasmiṃ gāme nivāsaṃ kappetvā araññe khettaṃ kasitvā dārupaṇṇādīni āharati. Itarā kuṭena udakaṃ āharitvā sahatthā koṭṭanapacanādīni karontī attano pāpassa phalaṃ anubhoti. Athassā kucchiyaṃ gabbho patiṭṭhāsi. Sā paripuṇṇagabbhā "idha me koci upakārako natthi, mātāpitaro nāma puttesu muduhadayā honti, tesaṃ santikaṃ maṃ nehi, tattha me gabbhavuṭṭhānaṃ bhavissatī"ti sāmikaṃ yāci. So "kiṃ, bhadde, kathesi, maṃ disvā tava mātāpitaro vividhā kammakāraṇā kareyyuṃ, na sakkā mayā tattha gantu"nti paṭikkhipi. Sā punappunaṃ yācitvāpi gamanaṃ alabhamānā tassa araññaṃ gatakāle paṭivissake āmantetvā "sace so āgantvā maṃ apassanto 'kahaṃ gatā'ti pucchissati, mama attano kulagharaṃ gatabhāvaṃ ācikkheyyāthā"ti vatvā gehadvāraṃ pidahitvā pakkāmi. Sopi āgantvā taṃ apassanto paṭivissake pucchitvā taṃ pavattiṃ sutvā "nivattessāmi na"nti anubandhitvā taṃ disvā nānappakāraṃ yāciyamānopi nivattetuṃ nāsakkhi. Athassā ekasmiṃ ṭhāne

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kammajavātā caliṃsu. Sā ekaṃ gacchantaraṃ pavisitvā, "sāmi, kammajavātā me calitā"ti vatvā bhūmiyaṃ nipajjitvā samparivattamānā kicchena dārakaṃ vijāyitvā "yassatthāyāhaṃ kulagharaṃ gaccheyyaṃ, so attho nipphanno"ti punadeva tena saddhiṃ gehaṃ āgantvā vāsaṃ kappesi.

Tassā aparena samayena puna gabbho patiṭṭhahi. Sā paripuṇṇagabbhā hutvā purimanayeneva sāmikaṃ yācitvā gamanaṃ alabhamānā puttaṃ aṅkenādāya tatheva pakkamitvā tena anubandhitvā "tiṭṭhāhī"ti vutte nivattituṃ na icchi. Atha nesaṃ gacchantānaṃ mahā akālamegho udapādi samantā vijjulatāhi āditttaṃ viya meghatthanitehi, bhijjamānaṃ viya udakadhārānipātanirantaraṃ nabhaṃ ahosi. Tasmiṃ khaṇe tassā kammajavātā caliṃsu. Sā sāmikaṃ āmantetvā, "sāmi, kammajavātā me calitā, na sakkomi sandhāretuṃ, anovassakaṭṭhānaṃ me jānāhī"ti āha. So hatthagatāya vāsiyā ito cito ca upadhārento ekasmiṃ vammikamatthake jātaṃ gumbaṃ disvā chindituṃ ārabhi. Atha naṃ vammikato nikkhamitvā ghoraviso āsīviso ḍaṃsi. Taṅkhaṇaññevassa sarīraṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

antosamuṭṭhitāhi aggijālāhi ḍayhamānaṃ viya nīlavaṇṇaṃ hutvā tattheva pati. Itarāpi mahādukkhaṃ anubhavamānā tassa āgamanaṃ olokentīpi taṃ adisvāva aparampi puttaṃ vijāyi. Dve dārakā vātavuṭṭhivegaṃ asahamānā mahāviravaṃ viravanti. Sā ubhopi te urantare katvā dvīhi jaṇṇukehi ceva hatthehi ca bhūmiyaṃ uppīḷetvā tathā ṭhitāva rattiṃ vītināmesi. Sakalasarīraṃ nillohitaṃ viya paṇḍupalāsavaṇṇaṃ ahosi. Sā uṭṭhite aruṇe maṃsapesivaṇṇaṃ ekaṃ puttaṃ aṅkenādāya itaraṃ aṅguliyā gahetvā "ehi, tāta, pitā te ito gato"ti vatvā sāmikassa gatamaggena gacchantī taṃ vammikamatthake kālaṃ katvā patitaṃ nīlavaṇṇaṃ thaddhasarīraṃ disvā "maṃ nissāya mama sāmiko panthe mato"ti rodantī paridevantī pāyāsi.

Sā sakalarattiṃ devena vuṭṭhattā aciravatiṃ nadiṃ jaṇṇuppamāṇena kaṭippamāṇena thanappamāṇena udakena paripuṇṇaṃ disvā attano mandabuddhitāya dvīhi dārakehi saddhiṃ udakaṃ otarituṃ avisahantī jeṭṭhaputtaṃ orimatīre ṭhapetvā itaraṃ ādāya paratīraṃ gantvā sākhābhaṅgaṃ attharitvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nipajjāpetvā "itarassa santikaṃ gamissāmī"ti bālaputtakaṃ pahāya tarituṃ asakkontī punappunaṃ nivattitvā olokayamānā pāyāsi. Athassā nadīmajjhaṃ gatakāle eko seno taṃ kumāraṃ disvā "maṃsapesī"ti saññāya ākāsato bhassi. Sā taṃ puttassatthāya bhassantaṃ disvā ubho hatthe ukkhipitvā "sūsū"ti tikkhattuṃ mahāsaddaṃ nicchāresi. Seno dūrabhāvena taṃ asutvāva kumārakaṃ gahetvā vehāsaṃ uppatitvā gato. Orimatīre ṭhitaputto mātaraṃ nadīmajjhe ubho hatthe ukkhipitvā mahāsaddaṃ nicchārayamānaṃ disvā "maṃ pakkosatī"ti saññāya vegena udake pati. Itissā bālaputtaṃ seno hari, jeṭṭhaputto udakena vūḷho.

Sā "eko me putto senena gahito, eko udakena vūḷho, panthe me pati mato"ti rodantī paridevantī gacchamānā sāvatthito āgacchantaṃ ekaṃ purisaṃ disvā pucchi – "kattha vāsikosi, tātā"ti? "Sāvatthivāsikomhi, ammā"ti. "Sāvatthinagare asukavīthiyaṃ evarūpaṃ asukakulaṃ nāma atthi, jānāsi, tātā"ti? "Jānāmi, amma, taṃ pana mā pucchi, sace aññaṃ jānāsi pucchā"ti. "Aññena me kammaṃ natthi, tadeva pucchāmi, tātā"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Amma, tvaṃ attano anācikkhituṃ na desi, ajja te sabbarattiṃ devo vassanto diṭṭho"ti. "Diṭṭho me, tāta, mayhameveso sabbarattiṃ vuṭṭho, na aññassa. Mayhaṃ pana vuṭṭhakāraṇaṃ pacchā te kathessāmi, etasmiṃ tāva me seṭṭhigehe pavattiṃ kathehī"ti. "Amma, ajja rattiṃ seṭṭhiñca seṭṭhibhariyañca seṭṭhiputtañcāti tayopi jane avattharamānaṃ gehaṃ pati, te ekacitakasmiṃ jhāyanti. Esa dhūmo paññāyati, ammā"ti. Sā tasmiṃ khaṇe nivatthavatthaṃ patamānaṃ na sañjāni, ummattikabhāvaṃ patvā yathājātāva rodantī paridevantī –

"Ubho puttā kālakatā, panthe mayhaṃ patī mato;

Mātā pitā ca bhātā ca, ekacitamhi ḍayhare"ti.

(apa. therī 2.2.498)

Vilapantī paribbhami. Manussā taṃ disvā "ummattikā ummattikā"ti kacavaraṃ gahetvā paṃsuṃ gahetvā matthake okirantā leḍḍūhi paharanti. Satthā jetavanamahāvihāre aṭṭhaparisamajjhe nisīditvā dhammaṃ desento taṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

āgacchamānaṃ addasa kappasatasahassaṃ pūritapāramiṃ abhinīhārasampannaṃ.

Sā kira padumuttarabuddhakāle padumuttarasatthārā ekaṃ vinayadharattheriṃ bāhāya gahetvā nandanavane ṭhapentaṃ viya etadaggaṭṭhāne ṭhapiyamānaṃ disvā "ahampi tumhādisassa buddhassa santike vinayadharattherīnaṃ aggaṭṭhānaṃ labheyya"nti adhikāraṃ katvā patthanaṃ ṭhapesi. Padumuttarabuddho anāgataṃsañāṇaṃ pattharitvā patthanāya samijjhanabhāvaṃ ñatvā "anāgate gotamabuddhassa nāma sāsane ayaṃ paṭācārā nāmena vinayadharattherīnaṃ aggā bhavissatī"ti byākāsi. Taṃ evaṃ patthitapatthanaṃ abhinīhārasampannaṃ satthā dūratova āgacchantiṃ disvā "imissā ṭhapetvā maṃ añño avassayo bhavituṃ samattho nāma natthī"ti cintetvā taṃ yathā vihārābhimukhaṃ āgacchati, evaṃ akāsi. Parisā taṃ disvāva "imissā ummattikāya ito āgantuṃ mā daditthā"ti āha. Satthā "apetha, mā naṃ vārayitthā"ti vatvā avidūraṭṭhānaṃ āgatakāle "satiṃ paṭilabha bhaginī"ti āha. Sā taṃ khaṇaṃyeva buddhānubhāvena satiṃ paṭilabhi. Tasmiṃkāle nivatthavatthassa

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

patitabhāvaṃ sallakkhetvā hirottappaṃ paccupaṭṭhāpetvā ukkuṭikaṃ nisīdi. Athassā eko puriso uttarasāṭakaṃ khipi. Sā taṃ nivāsetvā satthāraṃ upasaṅkamitvā suvaṇṇavaṇṇesu pādesu pañcapatiṭṭhitena vanditvā, "bhante, avassayo me hotha, patiṭṭhā me hotha. Ekañhi me puttaṃ seno gaṇhi, eko udakena vūḷho, panthe me pati mato, mātāpitaro ceva me bhātā ca gehena avatthaṭā ekacitakasmiṃ jhāyantī"ti.

Satthā tassā vacanaṃ sutvā "paṭācāre, mā cintayi, tava tāṇaṃ saraṇaṃ avassayo bhavituṃ samatthasseva santikaṃ āgatāsi. Yathā hi tava idāni eko puttako senena gahito, eko udakena vūḷho, panthe pati mato, mātāpitaro ceva bhātā ca gehena avatthaṭā; evameva imasmiṃ saṃsāre puttādīnaṃ matakāle tava rodantiyā paggharitaassu catunnaṃ mahāsamuddānaṃ udakato bahutara"nti vatvā imaṃ gāthamāha –

"Catūsu samuddesu jalaṃ parittakaṃ,
Tato bahuṃ assujalaṃ anappakaṃ;
Dukkhena phuṭṭhassa narassa socanā,
Kiṃ kāraṇā amma tuvaṃ pamajjasī"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Evaṃ satthari anamataggapariyāyaṃ kathente tassa sarīre soko tanuttaṃ agamāsi. Atha naṃ tanubhūtasokaṃ ñatvā puna satthā āmantetvā "paṭācāre puttādayo nāma paralokaṃ gacchantassa tāṇaṃ vā leṇaṃ vā saraṇaṃ vā bhavituṃ na sakkonti, tasmā vijjamānāpi te na santiyeva, paṇḍitena pana sīlaṃ visodhetvā attano nibbānagāmimaggaṃ khippameva sodhetuṃ vaṭṭatī"ti vatvā dhammaṃ desento imā gāthā abhāsi –

"Na santi puttā tāṇāya, na pitā nāpi bandhavā;

Antakenādhipannassa, natthi ñātīsu tāṇatā.

(dha. pa. 288; apa. therī 2.2.501)

"Etamatthavassaṃ ñatvā, paṇḍito sīlasaṃvuto;

Nibbānagamanaṃ maggaṃ, khippameva visodhaye"ti.

(dha. pa. 289)

Desanāvasāne paṭācārā mahāpathaviyaṃ paṃsuparimāṇe kilese jhāpetvā sotāpattiphale patiṭṭhahi, aññepi bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti. Sā

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pana sotāpannā hutvā satthāraṃ pabbajjaṃ yāci. Satthā taṃ bhikkhunīnaṃ santikaṃ pahiṇitvā pabbājesi. Sā laddhūpasampadā paṭitācārattā paṭācārātveva paññāyi. Sā ekadivasaṃ kuṭena udakaṃ ādāya pāde dhovantī udakaṃ āsiñci, taṃ thokaṃ gantvā pacchijji. Dutiyavāre āsittaṃ tato dūrataraṃ agamāsi. Tatiyavāre āsittaṃ tatopi dūratarantī. Sā tadeva ārammaṇaṃ gahetvā tayo vaye paricchinditvā "mayā paṭhamaṃ āsittaṃ udakaṃ viya ime sattā paṭhamavayepi maranti, tato dūrataraṃ gataṃ dutiyavāre āsittaṃ udakaṃ viya majjhimavayepi maranti, tatopi dūrataraṃ gataṃ tatiyavāre āsittaṃ udakaṃ viya pacchimavayepi marantiyevā"ti cintesi. Satthā gandhakuṭiyaṃ nisinnova obhāsaṃ pharitvā tassā sammukhe ṭhatvā kathento viya "evametaṃ paṭācāre, pañcannampi khandhānaṃ udayabbayaṃ apassantassa vassasataṃ jīvanato tesaṃ udayabbayaṃ passantassa ekāhampi ekakkhaṇampi jīvitaṃ seyyo"ti vatvā anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento gāthamāha –

113. "Yo ca vassasataṃ jīve,

Apassaṃ udayabbayaṃ;

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ekāhaṃ jīvitaṃ seyyo,

Passato udayabbaya"nti.

Tattha apassaṃ udayabbayanti pañcannaṃ khandhānaṃ pañcavīsatiyā lakkhaṇehi udayañca vayañca apassanto. Passato udayabbayanti tesaṃ udayañca vayañca passantassa. Itarassa jīvanato ekāhampi jīvitaṃ seyyoti.

Desanāvasāne paṭācārā saha paṭisambhidāhi arahattaṃ pāpuṇi.

Paṭācārātherīvatthu dvādasamaṃ.

TỪ VỰNG:

Sā kira sāvatthiyaṃ cattālīsakoṭivibhavassa seṭṭhino dhītā ahosi abhirūpā: Tương truyền, nàng là con gái của một nhà Triệu Phú có tài sản lên đến bốn trăm triệu đồng tiền vàng tại Kinh Thành Sāvatthi, và là người có dung sắc tuyệt mỹ

Taṃ soḷasavassuddesikakāle sattabhūmikassa pāsādassa uparimatale rakkhantā vasāpesuṃ: Đến năm nàng được mười sáu tuổi thì được cho ở và được bảo vệ trên tòa nhà cao nhất của một tòa lâu đài có bảy tầng

Evaṃ santepi sā ekena attano cūḷūpaṭṭhākena saddhiṃ vippaṭipajji: Với sự

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

yên tịnh đó, nàng lại tư thông với một người phục dịch nhỏ của mình

Athassā mātāpitaro samajātikakule ekassa kumārassa paṭissuṇitvā vivāhadivasaṃ ṭhapesuṃ: Thế rồi cha mẹ của nàng đã đồng ý với một thanh niên ngang bằng với gia cấp của gia tộc, và định ngày để đám cưới

"Maṃ kira asukakulassa nāma dassanti, mayi patikulaṃ gate mama paṇṇākāraṃ gahetvā āgatopi tattha pavesanaṃ na labhissasi, sace te mayi sineho atthi, idāneva maṃ gahetvā yena vā tena vā palāyassū": "Nghe nói rằng em sẽ được gả đến một gia tộc như vầy, sau khi em đến gia đình chồng của mình, cho dù có đến và mang những vật biếu tặng đến cho em cũng không được vào nơi đó nữa, nếu như anh có yêu thương em thì bằng cách này hay cách khác hãy trốn thoát."

"Tena hi ahaṃ sve pātova nagaradvārassa asukaṭṭhāne nāma ṭhassāmi, tvaṃ ekena upāyena nikkhamitvā tattha āgaccheyyāsī": "Nếu quả thật như vậy, thì sáng sớm ngày mai, anh sẽ đứng một nơi như vầy ngay cổng kinh thành, em hãy bằng một cách nào đó, sau khi rời khỏi nơi này hãy gặp nhau tại nơi đó."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dutiyadivase saṅketaṭṭhāne aṭṭhāsi: Qua ngày hôm sau, người phục dịch đã đứng tại nơi đã hẹn hò

Sāpi pātova kiliṭṭhaṃ vatthaṃ nivāsetvā kese vikkiritvā kuṇḍakena sarīraṃ makkhitvā kuṭaṃ ādāya dāsīhi saddhiṃ gacchantī viya gharā nikkhamitvā taṃ ṭhānaṃ agamāsi: Từ sáng sớm, nàng cũng đã mặc những y phục dơ bẩn, tóc xõa ra và thoa lên khắp thân thể bằng cám gạo, rồi mang theo bình nước như đi cùng với những người nữ nô lệ rời khỏi nhà và đã đi đến nơi đó

So taṃ ādāya dūraṃ gantvā ekasmiṃ gāme nivāsaṃ kappetvā araññe khettaṃ kasitvā dārupaṇṇādīni āharati: Chàng trai đưa nàng đi đến một nơi thật xa, và đã sắp xếp nghĩ ngơi tại một ngôi làng nọ, rồi đã cày bừa một cánh đồng ở trong rừng rồi mang về cũi và lá cây chẳng hạn

Itarā kuṭena udakaṃ āharitvā sahatthā koṭṭanapacanādīni karontī attano pāpassa phalaṃ anubhoti: Còn nàng thì sau khi mang nước về bằng những chiếc bình, tự tay mình chẻ củi nấu cơm, đã chịu đựng sự khổ đau là kết quả của những việc xấu xa của mình

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Athassā kucchiyaṃ gabbho patiṭṭhāsi: Thế rồi nàng đã thọ thai

Sā paripuṇṇagabbhā "idha me koci upakārako natthi, mātāpitaro nāma puttesu muduhadayā honti, tesaṃ santikaṃ maṃ nehi, tattha me gabbhavuṭṭhānaṃ bhavissatī"ti sāmikaṃ yāci: Đến khi bào thai đã cứng cáp, thì nàng đã cầu khẩn với người chồng rằng: "Tại nơi đây, em không có ai là người giúp việc cả, cha mẹ nào cũng luôn có trái tim nhân hậu đối với những đứa con, hãy mang em về với cha mẹ, và em sẽ sanh con tại nơi đó.

"Kiṃ, bhadde, kathesi, maṃ disvā tava mātāpitaro vividhā kammakāraṇā kareyyuṃ, na sakkā mayā tattha gantu"nti paṭikkhipi: Chàng ta từ chối và nói rằng: "Này em yêu! Tại sao lại nói vậy? Cha mẹ của em sau khi trông thấy anh sẽ bắt tội anh nhiều lần với những việc đã làm, anh không thể trở về nơi đó."

Sā punappunaṃ yācitvāpi gamanaṃ alabhamānā tassa araññaṃ gatakāle paṭivissake āmantetvā "sace so āgantvā maṃ apassanto 'kahaṃ gatā'ti pucchissati, mama attano kulagharaṃ gatabhāvaṃ ācikkheyyāthā"ti vatvā gehadvāraṃ pidahitvā pakkāmi: Mặc dầu nàng đã cầu khẩn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhiều lần, nhưng vẫn không được trở về, nhân lúc chàng ta đi vào rừng đã mời người hàng xóm đến và đã nói rằng: "Nếu như anh ta trở về, khi không thấy tôi sẽ hỏi rằng 'Cô ta đã đi đâu?" thì xin hãy nói rằng tôi đã trở về với gia đình của mình." Thế rồi đã đóng cửa nhà và ra đi

Sopi āgantvā taṃ apassanto paṭivissake pucchitvā taṃ pavattiṃ sutvā "nivattessāmi na"nti anubandhitvā: Khi chàng ta trở về, không thấy nàng đâu nên đã hỏi những người hàng xóm và sau khi nghe lại những chuyện đã xãy ra, thì đã suy nghĩ rằng: "Ta sẽ bắt nàng quay trở lại." và đã đuổi theo nàng

Taṃ disvā nānappakāraṃ yāciyamānopi nivattetuṃ nāsakkhi: Sau khi trông thấy nàng, mặc dù đã khẩn cầu nhiều lần những vẫn không thể bắt nàng quay trở lại

Athassā ekasmiṃ ṭhāne kammajavātā caliṃsu: Thế rồi khi đến một chỗ nọ thì nàng đã bị khấy động dữ dội vì chuyển bụng

Sā ekaṃ gacchantaraṃ pavisitvā, "sāmi, kammajavātā me calitā"ti vatvā: Nàng đã đi vào trong một bụi rậm và đã nói rằng: "Anh ơi! Em đã bị khuấy động dữ dội vì chuyển bụng."

Bhūmiyaṃ nipajjitvā samparivattamānā kicchena dārakaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vijāyitvā: rồi đã nằm dưới đất, sau một hồi lăn lộn, và với sự khó khăn đã sanh ra một đứa bé trai

"yassatthāyāhaṃ kulagharaṃ gaccheyyaṃ, so attho nipphanno": "Em đã vì lý do đó mà cần phải đi về nhà, nó đã được sanh ra thì không cần nữa."

Punadeva tena saddhiṃ gehaṃ āgantvā vāsaṃ kappesi: Qua ngày hôm sau đã quay trở về nhà cùng với anh ta và đã sống cuộc sống như thế

Tassā aparena samayena puna gabbho patiṭṭhahi: Một thời gian sau, nàng lại có thai

Sā paripuṇṇagabbhā hutvā purimanayeneva sāmikaṃ yācitvā gamanaṃ alabhamānā puttaṃ aṅkenādāya tatheva pakkamitvā tena anubandhitvā "tiṭṭhāhī"ti vutte nivattituṃ na icchi: Khi bào thai đã cứng cáp, mặc dầu đã cầu khẩn người chồng nhiều lần như trước đó, nhưng cũng không được trở về, thế là đã ẳm đứa con trai rời khỏi nơi đó, anh ta sau khi đuổi theo đã nói rằng: "Hãy đứng lại." thế nhưng nàng cũng không muốn quay trở về

Atha nesaṃ gacchantānaṃ mahā akālamegho udapādi samantā vijjulatāhi ādittaṃ viya meghatthanitehi, bhijjamānaṃ viya

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

udakadhārānipātanirantaraṃ nabhaṃ ahosi: Thế nhưng trong khi họ đang đi như vậy thì đã phát sanh lên một cơn mưa trái mùa thật lớn, sấm chớp khắp nơi chói lòa tựa như những cơn mưa bằng sấm chớp, như muốn vỡ tung ra, những giọt nước mưa rơi xuống không ngớt trên bầu trời

Tasmiṃ khaṇe tassā kammajavātā caliṃsu: Ngay vào khoảnh khắc đó, nàng lại chuyển bụng

Sā sāmikaṃ āmantetvā, "sāmi, kammajavātā me calitā, na sakkomi sandhāretuṃ, anovassakaṭṭhānaṃ me jānāhī"ti āha: Nàng đã gọi người chồng đến và nói rằng: "Này anh ơi! Em đã chuyển bụng rồi, không thể chịu đựng nổi nữa, hãy tìm cho em một nơi để núp mưa."

So hatthagatāya vāsiyā ito cito ca upadhārento ekasmiṃ vammikamatthake jātaṃ gumbaṃ disvā chindituṃ ārabhi: Chàng ta đã ra đi với con dao bén trên tay, tìm kiếm khắp nơi thì đã nhìn thấy một bụi cây rậm rạp mọc trên một gò mối, thế là bắt đầu chặt nó

Atha naṃ vammikato nikkhamitvā ghoraviso āsīviso ḍaṃsi: Thế rồi một con rắn độc, con rắn có nọc độc ở răng đã bò ra khỏi gò mối đó và đã cắn anh ta

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Taṅkhaṇaññevassa sarīraṃ antosamuṭṭhitāhi aggijālāhi ḍayhamānaṃ viya nīlavaṇṇaṃ hutvā tattheva pati: Ngay tức khắc, bên trong thân thể của anh ta sanh lên sự thiêu đốt bằng một lưới lửa, và trở nên xanh lét rồi đã ngã xuống tại nơi đó

Itarāpi mahādukkhaṃ anubhavamānā tassa āgamanaṃ olokentīpi taṃ adisvāva aparampi puttaṃ vijāyi: Người vợ trong khi chịu đựng sự đau đớn khốc liệt, dầu dõi theo sự quay về của anh ta nhưng vẫn không thấy anh ta đâu, và nàng đã hạ sanh một đứa con trai khác

Dve dārakā vātavuṭṭhivegaṃ asahamānā mahāviravaṃ viravanti: Hai đứa trẻ con, với sức mạnh của mưa gió không thể nào chịu nổi nên đã khóc lóc thảm thiết

Sā ubhopi te urantare katvā dvīhi jaṇṇukehi ceva hatthehi ca bhūmiyaṃ uppīḷetvā tathā ṭhitāva rattiṃ vītināmesi: Nàng sau khi đặt cả hai đứa vào giữa ngực, ép chặt trên mặt đất với những cánh tay và cả hai đầu gối, trải qua suốt một đêm bất động như vậy

Sakalasarīraṃ nillohitaṃ viya paṇḍupalāsavaṇṇaṃ ahosi: Toàn thân của nàng giống như màu sắc của một chiếc lá khô héo, như là không còn một chút máu nào

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sā uṭṭhite aruṇe maṃsapesivaṇṇaṃ ekaṃ puttaṃ aṅkenādāya itaraṃ aṅguliyā gahetvā "ehi, tāta, pitā te ito gato"ti vatvā: Hừng đông, nàng ẳm một đứa con trai màu da đỏ hỏn như miếng thịt và cầm tay một đứa khác nói rằng: "Các con yêu! Hãy đi đến nơi mà cha của các con đã đi đến."

Sāmikassa gatamaggena gacchantī taṃ vammikamatthake kālaṃ katvā patitaṃ nīlavaṇṇaṃ thaddhasarīraṃ disvā "maṃ nissāya mama sāmiko panthe mato"ti rodantī paridevantī pāyāsi: Trong khi đi trên con đường đã đi của người chồng, thì đã nhìn thấy anh ta thân thể cứng ngắt, màu da xanh lét đã nằm chết trên gò mối thì nàng đã khóc than thảm thiết với những tiếng khóc than rằng: "Chồng của ta, là chỗ dựa của ta đã chết trên đường rồi." rồi đã bắt đầu bỏ ra đi

Sā sakalarattiṃ devena vuṭṭhattā aciravatiṃ nadiṃ jaṇṇuppamāṇena kaṭippamāṇena thanappamāṇena udakena paripuṇṇaṃ disvā: Bởi vì mưa suốt cả một đêm, nàng đã nhìn thấy tại bờ sông Aciravatī dâng cao đầu nước, có nơi thì ngập đến đầu gối, có nơi thì ngập đến thắt lưng và có nơi thì ngập đến ngang ngực

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Attano mandabuddhitāya dvīhi dārakehi saddhiṃ udakaṃ otarituṃ avisahantī jeṭṭhaputtaṃ orimatīre ṭhapetvā itaraṃ ādāya paratīraṃ gantvā sākhābhaṅgaṃ attharitvā nipajjāpetvā "itarassa santikaṃ gamissāmī"ti: Vì biết được sự chậm chạp của mình không dám mạo hiểm xuống nước cùng với hai đứa trẻ, nên đã đặt đứa con trưởng ở bờ phía bên này, mang theo đứa trẻ kia đi qua bờ phía bên kia, sau khi trải những nhánh cây gãy đã đặt cho nằm ở đó và nghĩ rằng: "Ta sẽ đến gần đứa lớn."

Bālaputtakaṃ pahāya tarituṃ asakkontī punappunaṃ nivattitvā olokayamānā pāyāsi: Đã bỏ đứa nhỏ ở đó, nhưng cũng không thể vội vã nên đã vừa đi vừa nhiều lần quay trở lại để trông chừng

Athassā nadīmajjhaṃ gatakāle eko seno taṃ kumāraṃ disvā "maṃsapesī"ti saññāya ākāsato bhassi: Đến khi nàng đến giữa dòng sông, một con diều hâu đã nhìn thấy đứa trẻ đó, thì tưởng rằng: "Một miếng thịt" nên từ hư không lao xuống

Sā taṃ puttassatthāya bhassantaṃ disvā ubho hatthe ukkhipitvā "sūsū"ti tikkhattuṃ mahāsaddaṃ nicchāresi: Nàng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đã nhìn thấy con diều hâu đang lao xuống chỗ của đứa con trai, nên đã đưa cả hai tay lên rồi đã la lên thật lớn ba lần "hù hù hù"

Seno dūrabhāvena taṃ asutvāva kumārakaṃ gahetvā vehāsaṃ uppatitvā gato: Thế nhưng vì quá xa, nên con diều hâu không nghe được tiếng la đó nên đã đến và mang theo đứa trẻ bay lên hư không

Orimatīre ṭhitaputto mātaraṃ nadīmajjhe ubho hatthe ukkhipitvā mahāsaddaṃ nicchārayamānaṃ disvā "maṃ pakkosatī"ti saññāya vegena udake pati: Đứa con trai đang đứng ở bên bờ bên này đã nhìn thấy người mẹ đang ở giữa dòng sông, đưa cả hai tay lên và kêu la lớn tiếng như thế, thì tưởng rằng: "Mẹ đang gọi mình." Nên đã lao xuống nước thật nhanh

Itissā bālaputtaṃ seno hari, jeṭṭhaputto udakena vūḷho: Và thế là con diều hâu đã mang đứa nhỏ của nàng đi, còn đứa con lớn thì bị cuốn trôi bởi nước

Sā "eko me putto senena gahito, eko udakena vūḷho, panthe me pati mato"ti rodantī paridevantī gacchamānā sāvatthito āgacchantaṃ ekaṃ purisaṃ disvā: Nàng vừa đi vừa khóc thương thảm thiết rằng: "Một đứa con

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

của ta bị mang đi bởi con chim diều hâu, một đứa thì bị cuốn trôi bởi nước, còn chồng của ta thì đã chết dọc đường." và đã gặp một người đàn ông từ Kinh Thành Sāvatthi đang đi đến

"Kattha vāsikosi, tātā": "Ngài đang cư ngụ nơi nào?"

"Sāvatthivāsikomhi, ammā": "Này con! Ta đang cư ngụ trong Kinh Thành Sāvatthi."

"Sāvatthinagare asukavīthiyaṃ evarūpaṃ asukakulaṃ nāma atthi, jānāsi, tātā": "Thưa Ngài! Trong Kinh Thành Sāvatthi, có một gia tộc giống như vầy, ở trên con đường như vầy, Ngài có biết không?"

"Jānāmi, amma, taṃ pana mā pucchi, sace aññaṃ jānāsi pucchā": "Biết, nhưng này con, đừng hỏi đến gia đình này, nếu như biết được gia đình khác thì hãy hỏi."

"Aññena me kammaṃ natthi, tadeva pucchāmi, tātā": "Thưa Ngài! Con không có phận sự đối với những gia đình khác, con hỏi vào thời điểm này thôi."

"Amma, tvaṃ attano anācikkhituṃ na desi, ajja te sabbarattiṃ devo vassanto diṭṭho": "Này con! Tự mình không muốn thông

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

báo, nhưng con lại không cho, trọn cả đêm hôm nay con có thấy trời mưa không?".

"Diṭṭho me, tāta, mayhameveso sabbarattiṃ vuṭṭho, na aññassa. Mayhaṃ pana vuṭṭhakāraṇaṃ pacchā te kathessāmi, etasmiṃ tāva me seṭṭhigehe pavattiṃ kathehī": "Thưa Ngài! Con có thấy, trời đã mưa trọn cả đêm qua ngoài việc đó ra thì không có chuyện gì khác. Thế nhưng, những nguyên nhân của trời mưa sẽ nói về chúng sau, vào lúc này Ngài hãy nói cho con những chuyện đã xảy ra đối với gia đình của triệu phú kia."

"Amma, ajja rattiṃ seṭṭhiñca seṭṭhibhariyañca seṭṭhiputtañcāti tayopi jane avattharamānaṃ gehaṃ pati, te ekacitakasmiṃ jhāyanti. Esa dhūmo paññāyati, ammā": "Này con! Đêm hôm qua, cả ba người là ông triệu phú, vợ ông triệu phú và đứa con trai của ông triệu phú đã bị ngôi nhà sập xuống và đè lên, họ đang được thiêu cùng một nơi. Khói từ nơi đó cũng nhận ra con à."

Sā tasmiṃ khaṇe nivatthavatthaṃ patamānaṃ na sañjāni, ummattikabhāvaṃ patvā yathājātāva rodantī paridevantī: Ngay vào khoảnh khắc ấy, nàng không còn nhận thức được gì cả đã cởi tất cả những y phục đang mặc trên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mình, và đã trở thành điên dại, như vừa mới được sinh ra, khóc thương thảm thiết

Ubho puttā kālakatā: Cả hai con trai đã chết

Panthe mayhaṃ patī mato: Chồng của ta cũng đã chết dọc đường

Mātā pitā ca bhātā ca: Cha mẹ và cả anh trai

Ekacitamhi ḍayhare: Đã được hỏa táng trên cùng một giàn thiêu

Vilapantī paribbhami: Trong lúc vừa lảm nhảm vừa đi loanh quanh như thế

Manussā taṃ disvā "ummattikā ummattikā"ti kacavaraṃ gahetvā paṃsuṃ gahetvā matthake okirantā leḍḍūhi paharanti: Mọi người nhìn thấy như thế thì nói rằng: "Kẻ điên loạn, kẻ điên loạn." họ vừa mang những vật rác rến, vừa mang những thứ bụi đất tung lên đầu của nàng, rồi chọi những cục đất vào nàng

Satthā jetavanamahāvihāre aṭṭhaparisamajjhe nisīditvā dhammaṃ desento taṃ āgacchamānaṃ addasa: Tại Ngôi Đại Tự Jetavana, Bậc Đạo Sư đã ngồi giữa tám

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhóm hội chúng, đang thuyết giảng giáo pháp đã thấy nàng đang đi đến

Kappasatasahassaṃ pūritapāramiṃ abhinīhārasampannaṃ: Là người đã làm tròn đủ những Ba La Mật trong suốt một trăm ngàn Đại Kiếp và là người đã thành tựu được những ước nguyện của mình

Sā kira padumuttarabuddhakāle padumuttarasatthārā ekaṃ vinayadharattheriṃ bāhāya gahetvā nandanavane ṭhapentaṃ viya etadaggaṭṭhāne ṭhapiyamānaṃ disvā: Tương truyền, vào thời kỳ của Đức Phật Padumuttara, sau khi nhìn thấy được Bậc Đạo Sư Padumuttaraban cho địa vị tối thắng, giống như được cất giữ trong khu vườn Nanda, nàng đã nắm chặt cánh tay của một Trưởng Lão Ni nắm giữ về Tạng Luật

"Ahampi tumhādisassa buddhassa santike vinayadharattherīnaṃ aggaṭṭhānaṃ labheyya"nti adhikāraṃ katvā patthanaṃ ṭhapesi: Sau những khát vọng nàng đã phát nguyện rằng: "Cầu xin cho con được địa vị tối thắng trong các Trưởng Lão Ni nắm giữ về Luật của Đức Phật trong tương lai giống như vị Trưởng Lão Ni này của Ngài."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Padumuttarabuddho anāgataṃsañāṇaṃ pattharitvā patthanāya samijjhanabhāvaṃ ñatvā: Đức Phật Padumuttara sau khi mở rộng Vị Lai Trí biết rằng sẽ thành tựu với ước nguyện này

"Anāgate gotamabuddhassa nāma sāsane ayaṃ paṭācārā nāmena vinayadharattherīnaṃ aggā bhavissatī"ti byākāsi: Ngài đã thọ ký rằng: "Trong ngày vị lai, vào thời kỳ Giáo Pháp của Đức Phật Gotama, người này có tên gọi là Paṭācārā và sẽ là đệ nhất trong hàng Trưởng Lão Ni tối thắng về nắm giữ Luật."

Taṃ evaṃ patthitapatthanaṃ abhinīhārasampannaṃ satthā dūratova āgacchantiṃ disvā "imissā ṭhapetvā maṃ añño avassayo bhavituṃ samattho nāma natthī"ti cintetvā: Chính vì đã thành tựu những ước nguyện đối với những ước nguyện đã phát nguyện như vậy, nên Bậc Đạo Sư sau khi thấy nàng từ đàng xa đang đi đến, Ngài đã suy nghĩ rằng: "Ngoài ta ra, thì không có ai khác có thể trở thành nơi nương tựa cho người này cả."

Taṃ yathā vihārābhimukhaṃ āgacchati, evaṃ akāsi: Như là người này đi đến đối diện với ngôi chùa và Ngài đã làm như thế

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Parisā taṃ disvāva "imissā ummattikāya ito āgantuṃ mā daditthā"ti āha: Những người hội họp tại đó sau khi trông thấy nàng, đã la lớn lên rằng: "Hãy đừng để người điên đó đến đây."

Satthā "apetha, mā naṃ vārayitthā"ti vatvā: Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Hãy tránh ra, đừng ngăn cản người đó."

Avidūraṭṭhānaṃ āgatakāle "satiṃ paṭilabha bhaginī"ti āha: Khi đã đến một nơi không xa lắm, thì Ngài đã nói rằng: "Này chị! Hãy tỉnh táo trở lại."

Sā taṃ khaṇaṃyeva buddhānubhāvena satiṃ paṭilabhi: Thế là vào khoảnh khắc đó, do nương vào uy lực của Đức Phật, nàng đã trở nên tỉnh táo

Tasmiṃkāle nivatthavatthassa patitabhāvaṃ sallakkhetvā hirottappaṃ paccupaṭṭhāpetvā ukkuṭikaṃ nisīdi: Vào lúc ấy, trong lúc được tỉnh táo, sau khi xem xét lại những y phục đang mặc trên người của nàng, thì hiện hữu sự hổ thẹn và ghê sợ những tội lỗi nên nàng đã ngồi chồm hổm xuống

Athassā eko puriso uttarasāṭakaṃ khipi: Thế rồi có một người đàn ông đã thảy cho nàng một miếng vải thượng y

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sā taṃ nivāsetvā satthāraṃ upasaṅkamitvā suvaṇṇavaṇṇesu pādesu pañcapatiṭṭhitena vanditvā, "bhante, avassayo me hotha, patiṭṭhā me hotha. Ekañhi me puttaṃ seno gaṇhi, eko udakena vūḷho, panthe me pati mato, mātāpitaro ceva me bhātā ca gehena avatthaṭā ekacitakasmiṃ jhāyantī": Sau khi nàng đắp miếng vải đó vào, đã đến gần Bậc Đạo Sư đã đảnh lễ đôi bàn chân có màu sắc như vàng ròng bằng cách gieo năm vóc, rồi đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Hãy là nơi nương nhờ của con, nãy nâng đỡ cho con! Một đứa con trai của con đã bị con diều hâu tha đi, một đứa thì bị cuốn trôi bởi dòng nước, chồng của con cũng đã chết trên đường đi, cha mẹ của con cùng với anh trai đã bị đè chết bởi ngôi nhà và đã được hỏa thiêu trên cùng một giàn thiêu."

Satthā tassā vacanaṃ sutvā "paṭācāre, mā cintayi, tava tāṇaṃ saraṇaṃ avassayo bhavituṃ samatthasseva santikaṃ āgatāsi. Yathā hi tava idāni eko puttako senena gahito, eko udakena vūḷho, panthe pati mato, mātāpitaro ceva bhātā ca gehena avatthaṭā; evameva imasmiṃ saṃsāre puttādīnaṃ matakāle tava rodantiyā paggharitaassu catunnaṃ mahāsamuddānaṃ udakato bahutara": Bậc

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Đạo Sư sau khi nghe những lời nói của nàng, thì đã dạy rằng: "Này Paṭācārā! Không nên suy nghĩ như thế, ngươi đã đi đến được một nơi có thể trở thành nơi nâng đỡ, nương ngờ và bảo vệ cho ngươi. Quả thật như thế, giống như giờ đây, một đứa con của ngươi đã bị tha đi bởi con diều hâu, một đứa thì đã bị cuốn trôi bởi dòng nước, chồng đã chết dọc đường, cha mẹ và ngay cả người anh trai đã bị đè sập bởi căn nhà; cũng như thế ấy, trong vòng tử sanh luân hồi này, nước mắt đã nhỏ ra vì sự khóc than của ngươi vào lúc mất đi những đứa con chẳng hạn đã nhiều hơn nước trong bốn đại dương này."

Catūsu samuddesu jalaṃ parittakaṃ: Ít hơn là nước trong bốn biển

Tato bahuṃ assujalaṃ anappakaṃ: Nhiều hơn là nước mắt

Dukkhena phuṭṭhassa narassa socanā: Sự âu sầu của chúng sanh khi xúc chạm những khổ đau

Kiṃ kāraṇā amma tuvaṃ pamajjasī: Vì lý do gì mà mình lại tự chễnh mãng với chính mình

Evaṃ satthari anamataggapariyāyaṃ **kathente tassa sarīre soko tanuttaṃ agamāsi**: Trong khi Bậc Đạo Sư thuyết giảng về thứ lớp của việc không biết của khởi thủy luân hồi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

như vậy, toàn thân của nàng đã dần vơi đi sự muộn phiền

Atha naṃ tanubhūtasokaṃ ñatvā puna satthā āmantetvā "paṭācāre puttādayo nāma paralokaṃ gacchantassa tāṇaṃ vā leṇaṃ vā saraṇaṃ vā bhavituṃ na sakkonti, tasmā vijjamānāpi te na santiyeva, paṇḍitena pana sīlaṃ visodhetvā attano nibbānagāmimaggaṃ khippameva sodhetuṃ vaṭṭatī": Thế rồi sau khi biết được sự phiền muộn đã vơi đi như thế, nên Bậc Đạo Sư dạy thêm rằng: "Này Paṭācārā! Đối với những người nào đang đi về một thế giới khác, thì cho dù là con cái cũng không thể trở thành nơi nương nhờ, nơi trú ẩn hoặc là nơi bảo vệ, chính vì thế đối với các việc đã xảy ra đã khiến ngươi không thể an tịnh được, thế nhưng với những bậc hiền trí, sau khi đã làm cho trong sạch giới hạnh, nhanh chóng dọn rửa sạch sẽ con đường đi đến Niết Bàn là thích hợp nhất."

Na santi puttā tāṇāya: Sự nương nhờ không có từ con trai

Na pitā nāpi bandhavā: Không cha mẹ và không từ thân quyến

Antakenādhipannassa: Với những người đã bị sự chết áp chế

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Natthi ñātīsu tāṇatā: Sự nương nhờ không có từ bà con quyến thuộc

Etamatthavassaṃ ñatvā: Sau khi biết điều đó là như thế

Paṇḍito sīlasaṃvuto: Bậc Hiền Trí Tự thu thúc giới hạnh

Nibbānagamanaṃ maggaṃ: Con đường đó là đường đi đến Niết Bàn

Khippameva visodhaye: Hãy nhanh chóng chùi rửa thật sạch

Desanāvasāne paṭācārā mahāpathaviyaṃ paṃsuparimāṇe kilese jhāpetvā sotāpattiphale patiṭṭhahi, aññepi bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti: Chấm dứt thời pháp, Nàng Paṭācārā sau khi thiêu đốt những kiết sử phiền não tựa như lớp bụi dầy trên bề mặt của địa đại rộng lớn, đã chứng đắc được quả vị Tu Đà Hườn, và nhiều người khác cũng đã chứng đắc được đạo quả như là Quả Vị Tu Đà Hườn chẳng hạn

Sā pana sotāpannā hutvā satthāraṃ pabbajjaṃ yāci: Thế rồi sau khi nhập vào dòng Thánh Vức, Nàng đã khẩn cầu được xuất gia với Bậc Đạo Sư

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satthā taṃ bhikkhunīnaṃ santikaṃ pahiṇitvā pabbājesi: Bậc Đạo Sư sau khi gởi sang Chư Tỳ Khưu Ni đã làm lễ xuất gia cho Nàng

Sā laddhūpasampadā paṭitācārattā paṭācārā**tveva paññāyi**: Sau khi nàng được thọ Cụ Túc Giới thì đã được biết đến với tên gọi là Paṭācārā bởi vì tự mình hài lòng thỏa thích trong phẩm hạnh

Sā ekadivasaṃ kuṭena udakaṃ ādāya pāde dhovantī udakaṃ āsiñci, taṃ thokaṃ gantvā pacchijji: Vào một ngày nọ, Tỳ Khưu Ni Paṭācārā lấy nước bằng chiếc bình nước và đã dội nước trong khi đang rửa chân, nước chỉ chảy một chút rồi đã bị gián đoạn

Dutiyavāre āsittaṃ tato dūrataraṃ agamāsi: Lần thứ hai, sau khi dội xong thì từ nơi đó đã chảy đến xa hơn một chút

Tatiyavāre āsittaṃ tatopi dūratarantī: Đến lần thứ ba, sau khi dội xong thì đã chảy xa hơn thêm một chút nữa

Sā tadeva ārammaṇaṃ gahetvā tayo vaye paricchinditvā "mayā paṭhamaṃ āsittaṃ udakaṃ viya ime sattā paṭhamavayepi maranti, tato dūrataraṃ gataṃ dutiyavāre āsittaṃ udakaṃ viya majjhimavayepi maranti, tatopi dūrataraṃ gataṃ tatiyavāre āsittaṃ udakaṃ viya

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pacchimavayepi marantiyevā"ti cintesi: Trong khi ấy, sau khi lấy ba lần làm dấu hiệu, đã nhận lấy đối tượng cảnh đó, Tỳ Khưu Ni Paṭācārā suy nghĩ rằng: "Ta đã xối nước lần thứ nhất giống như những chúng sanh này đang chết đối với chu kỳ đầu tiên của tuổi thọ, lần thứ hai sau khi xối nước đã từ đó đi xa hơn một chút nữa giống như đang chết đối với chu kỳ giữa của tuổi thọ, lần thứ ba sau khi xối nước đã từ đó đi xa hơn một chút nữa giống như đang chết đúng đối với chu kỳ cuối của tuổi thọ vậy."

Satthā gandhakuṭiyaṃ nisinnova obhāsaṃ pharitvā tassā sammukhe ṭhatvā kathento viya "evametaṃ paṭācāre, pañcannampi khandhānaṃ udayabbayaṃ apassantassa vassasataṃ jīvanato tesaṃ udayabbayaṃ passantassa ekāhampi ekakkhaṇampi jīvitaṃ seyyo": Bậc Đạo Sư khi ấy đang ngồi trong Hương Thất, sau khi biến mãn một luồng ánh sáng giống như đang thuyết giảng sau khi đứng trước mặt của Tỳ Khưu Ni Paṭācārā, Ngài dạy rằng: "Cũng như thế ấy, này Paṭācārā! Đối với những ai không thấy được sự sanh diệt của ngũ uẩn, thì tốt hơn dù chỉ sống một ngày hay cho dù chỉ một sát na đối với người thấy được sự sanh diệt của chúng."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Apassaṃ udayabbayaṃ: Không thấy được sự sanh diệt

Passato udayabbaya: Thấy được sự sanh diệt

Pañcannaṃ khandhānaṃ pañcavīsatiyā lakkhaṇehi udayañca vayañca apassanto: Không thấy được sự sanh lên và sự diệt mất đối với hai mươi lăm tướng trạng

Tesaṃ udayañca vayañca passantassa: Thấy được sự sanh lên và diệt đi của chúng

Itarassa jīvanato ekāhampi jīvitaṃ seyyoti: Dẫu chỉ sống một ngày, vẫn tốt hơn sự sống của những người khác

DỊCH NGHĨA:

12. CÂU CHUYỆN VỀ TỲ KHƯU NI PAṬĀCĀRĀ.

"Dẫu người nào, sống trọn cả trăm năm..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Trưởng Lão Ni Paṭācārā.

Tương truyền, nàng là con gái của một nhà Triệu Phú có tài sản lên đến bốn trăm triệu đồng tiền vàng tại Kinh Thành Sāvatthi, và là người có dung sắc tuyệt mỹ. Đến năm nàng được mười sáu tuổi thì được cho ở và được bảo vệ trên tòa nhà cao

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhất của một tòa lâu đài có bảy tầng. Với sự yên tịnh đó, nàng lại tư thông với một người phục dịch nhỏ của mình. Thế rồi cha mẹ của nàng đã đồng ý với một thanh niên ngang bằng với gia cấp của gia tộc, và định ngày để đám cưới. Khi gần đến ngày hôm đó, thì nàng đã nói với người phục dịch nhỏ đó rằng: "Nghe nói rằng em sẽ được gả đến một gia tộc như vầy, sau khi em đến gia đình chồng của mình, cho dù có đến và mang những vật biếu tặng đến cho em cũng không được vào nơi đó nữa, nếu như anh có yêu thương em thì bằng cách này hay cách khác hãy trốn thoát." Người phục dịch nói: "Lành thay! Này em yêu!" rồi nói thêm rằng: "Nếu quả thật như vậy, thì sáng sớm ngày mai, anh sẽ đứng một nơi như vầy ngay cổng kinh thành, em hãy bằng một cách nào đó, sau khi rời khỏi nơi này hãy gặp nhau tại nơi đó." Qua ngày hôm sau, người phục dịch đã đứng tại nơi đã hẹn hò. Từ sáng sớm, nàng cũng đã mặc những y phục dơ bẩn, tóc xõa ra và thoa lên khắp thân thể bằng cám gạo, rồi mang theo bình nước như đi cùng với những người nữ nô lệ rời khỏi nhà và đã đi đến nơi đó. Chàng trai đưa nàng đi đến một nơi thật xa, và đã sắp xếp nghỉ ngơi tại một ngôi làng nọ, rồi đã cày bừa một cánh đồng ở trong rừng rồi mang về củi và lá cây chẳng hạn. Còn nàng thì sau khi mang nước về bằng những chiếc bình, tự tay mình chẻ củi nấu cơm, đã chịu đựng sự khổ đau là kết quả của những việc xấu xa của mình. Thế rồi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nàng đã thọ thai. Đến khi bào thai đã cứng cáp, thì nàng đã cầu khẩn với người chồng rằng: "Tại nơi đây, em không có ai là người giúp việc cả, cha mẹ nào cũng luôn có trái tim nhân hậu đối với những đứa con, hãy mang em về với cha mẹ, và em sẽ sanh con tại nơi đó." Chàng ta từ chối và nói rằng: "Này em yêu! Tại sao lại nói vậy? Cha mẹ của em sau khi trông thấy anh sẽ bắt tội anh nhiều lần với những việc đã làm, anh không thể trở về nơi đó." Mặc dầu nàng đã cầu khẩn nhiều lần, nhưng vẫn không được trở về, nhân lúc chàng ta đi vào rừng đã mời người hàng xóm đến và đã nói rằng: "Nếu như anh ta trở về, khi không thấy tôi sẽ hỏi rằng 'Cô ta đã đi đâu?" thì xin hãy nói rằng tôi đã trở về với gia đình của mình." Thế rồi đã đóng cửa nhà và ra đi. Khi chàng ta trở về, không thấy nàng đâu nên đã hỏi những người hàng xóm và sau khi nghe lại những chuyện đã xãy ra, thì đã suy nghĩ rằng: "Ta sẽ bắt nàng quay trở lại." và đã đuổi theo nàng, sau khi trông thấy nàng, mặc dù đã khẩn cầu nhiều lần những vẫn không thể bắt nàng quay trở lại. Thế rồi khi đến một chỗ nọ thì nàng đã bị khấy động dữ dội vì chuyển bụng. nàng đã đi vào trong một bụi rậm và đã nói rằng: "Anh ơi! Em đã bị khuấy động dữ dội vì chuyển bụng." rồi đã nằm dưới đất, sau một hồi lăn lộn, và với sự khó khăn đã sanh ra một đứa bé trai, và rồi nàng đã nói rằng: "Em đã vì lý do đó mà cần phải đi về nhà, nó đã được sanh ra thì không cần

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nữa." Qua ngày hôm sau đã quay trở về nhà cùng với anh ta và đã sống cuộc sống như thế.

Một thời gian sau, nàng lại có thai. Khi bào thai đã cứng cáp, mặc dầu đã cầu khẩn người chồng nhiều lần như trước đó, nhưng cũng không được trở về, thế là đã ẳm đứa con trai rời khỏi nơi đó, anh ta sau khi đuổi theo đã nói rằng: "Hãy đứng lại." thế nhưng nàng cũng không muốn quay trở về. Thế nhưng trong khi họ đang đi như vậy thì đã phát sanh lên một cơn mưa trái mùa thật lớn, sấm chớp khắp nơi chói lòa tựa như những cơn mưa bằng sấm chớp, như muốn vỡ tung ra, những giọt nước mưa rơi xuống không ngớt trên bầu trời. Ngay vào khoảnh khắc đó, nàng lại chuyển bụng. Nàng đã gọi người chồng đến và nói rằng: "Này anh ơi! Em đã chuyển bụng rồi, không thể chịu đựng nổi nữa, hãy tìm cho em một nơi để núp mưa." Chàng ta đã ra đi với con dao bén trên tay, tìm kiếm khắp nơi thì đã nhìn thấy một bụi cây rậm rạp mọc trên một gò mối, thế là bắt đầu chặt nó. Thế rồi một con rắn độc, con rắn có nọc độc ở răng đã bò ra khỏi gò mối đó và đã cắn anh ta. Ngay tức khắc, bên trong thân thể của anh ta sanh lên sự thiêu đốt bằng một lưới lửa, và trở nên xanh lét rồi đã ngã xuống tại nơi đó. Người vợ trong khi chịu đựng sự đau đớn khốc liệt, dầu dõi theo sự quay về của anh ta nhưng vẫn không thấy anh ta đâu, và nàng đã hạ sanh một đứa con trai khác. Hai đứa trẻ con, với sức mạnh của mưa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gió không thể nào chịu nổi nên đã khóc lóc thảm thiết. Nàng sau khi đặt cả hai đứa vào giữa ngực, ép chặt trên mặt đất với những cánh tay và cả hai đầu gối, trải qua suốt một đêm bất động như vậy. Toàn thân của nàng giống như màu sắc của một chiếc lá khô héo, như là không còn một chút máu nào. Hừng đông, nàng ẵm một đứa con trai màu da đỏ hỏn như miếng thịt và cầm tay một đứa khác nói rằng: "Các con yêu! Hãy đi đến nơi mà cha của các con đã đi đến." và rồi trong khi đi trên con đường đã đi của người chồng, thì đã nhìn thấy anh ta thân thể cứng ngắt, màu da xanh lét đã nằm chết trên gò mối thì nàng đã khóc than thảm thiết với những tiếng khóc than rằng: "Chồng của ta, là chỗ dựa của ta đã chết trên đường rồi." rồi đã bắt đầu bỏ ra đi.

Bởi vì mưa suốt cả một đêm, nàng đã nhìn thấy tại bờ sông Aciravatī dâng cao đầu nước, có nơi thì ngập đến đầu gối, có nơi thì ngập đến thắt lưng và có nơi thì ngập đến ngang ngực, vì biết được sự chậm chạp của mình không dám mạo hiểm xuống nước cùng với hai đứa trẻ, nên đã đặt đứa con trưởng ở bờ phía bên này, mang theo đứa trẻ kia đi qua bờ phía bên kia, sau khi trải những nhánh cây gãy đã đặt cho nằm ở đó và nghĩ rằng: "Ta sẽ đến gần đứa lớn." thế là đã bỏ đứa nhỏ ở đó, nhưng cũng không thể vội vã, nên đã vừa đi vừa nhiều lần quay trở lại để trông chừng. Đến khi nàng đến giữa dòng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sông, một con diều hâu đã nhìn thấy đứa trẻ đó, thì tưởng rằng: "Một miếng thịt" nên từ hư không lao xuống. Nàng đã nhìn thấy con diều hâu đang lao xuống chỗ của đứa con trai, nên đã đưa cả hai tay lên rồi đã la lên thật lớn ba lần "hù hù hù". Thế nhưng vì quá xa, nên con diều hâu không nghe được tiếng la đó nên đã đến và mang theo đứa trẻ bay lên hư không. Đứa con trai đang đứng ở bên bờ bên này đã nhìn thấy người mẹ đang ở giữa dòng sông, đưa cả hai tay lên và kêu la lớn tiếng như thế, thì tưởng rằng: "Mẹ đang gọi mình." Nên đã lao xuống nước thật nhanh. Và thế là con diều hâu đã mang đứa nhỏ của nàng đi, còn đứa con lớn thì bị cuốn trôi bởi nước.

Nàng vừa đi vừa khóc thương thảm thiết rằng: "Một đứa con của ta bị mang đi bởi con chim diều hâu, một đứa thì bị cuốn trôi bởi nước, còn chồng của ta thì đã chết dọc đường." và đã gặp một người đàn ông từ Kinh Thành Sāvatthi đang đi đến, thì đã hỏi rằng: "Ngài đang cư ngụ nơi nào?" "Này con! Ta đang cư ngụ trong Kinh Thành Sāvatthi." "Thưa Ngài! Trong Kinh Thành Sāvatthi, có một gia tộc giống như vầy, ở trên con đường như vầy, Ngài có biết không?" "Biết, nhưng này con, đừng hỏi đến gia đình này, nếu như biết được gia đình khác thì hãy hỏi." "Thưa Ngài! Con không có phận sự đối với những gia đình khác, con hỏi vào thời điểm này thôi." "Này con! Tự mình không muốn thông báo,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhưng con lại không cho, trọn cả đêm hôm nay con có thấy trời mưa không?" "Thưa Ngài! Con có thấy, trời đã mưa trọn cả đêm qua ngoài việc đó ra thì không có chuyện gì khác. Thế nhưng, những nguyên nhân của trời mưa sẽ nói về chúng sau, vào lúc này Ngài hãy nói cho con những chuyện đã xảy ra đối với gia đình của triệu phú kia." "Này con! Đêm hôm qua, cả ba người là ông triệu phú, vợ ông triệu phú và đứa con trai của ông triệu phú đã bị ngôi nhà sập xuống và đè lên, họ đang được thiêu cùng một nơi. Khói từ nơi đó cũng nhận ra con à." Ngay vào khoảnh khắc ấy, nàng không còn nhận thức được gì cả đã cởi tất cả những y phục đang mặc trên mình, và đã trở thành điên dại, như vừa mới được sinh ra, khóc thương thảm thiết rằng: "

"Ubho puttā kālakatā, panthe mayhaṃ patī mato;

Mātā pitā ca bhātā ca, ekacitamhi ḍayhare"ti.

(apa. therī 2.2.498)

"Hai con nhỏ, đã qua đời! Đau khổ,
Chồng của tôi, đã bỏ mạng ven đường,
Cha Mẹ Anh, tình cốt nhục thân thương,
Đã hỏa táng trên cùng giàn thiêu cháy."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Trong lúc vừa lảm nhảm vừa đi loanh quanh như thế. Mọi người nhìn thấy như thế thì nói rằng: "Kẻ điên loạn, kẻ điên loạn." họ vừa mang những vật rác rến, vừa mang những thứ bụi đất tung lên đầu của nàng, rồi chọi những cục đất vào nàng. Tại Ngôi Đại Tự Jetavana, Bậc Đạo Sư đã ngồi giữa tám nhóm hội chúng, đang thuyết giảng giáo pháp đã thấy nàng đang đi đến là người đã làm tròn đủ những Ba La Mật trong suốt một trăm ngàn Đại Kiếp và là người đã thành tựu được những ước nguyện của mình.

Tương truyền, vào thời kỳ của Đức Phật Padumuttara, sau khi nhìn thấy được Bậc Đạo Sư Padumuttara ban cho địa vị tối thắng, giống như được cất giữ trong khu vườn Nanda, nàng đã nắm chặt cánh tay của một Trưởng Lão Ni nắm giữ về Tạng Luật, sau những khát vọng nàng đã phát nguyện rằng: "Cầu xin cho con được địa vị tối thắng trong các Trưởng Lão Ni nắm giữ về Luật của Đức Phật trong tương lai giống như vị Trưởng Lão Ni này của Ngài." Đức Phật Padumuttara sau khi mở rộng Vị Lai Trí biết rằng sẽ thành tựu với ước nguyện này, nên Ngài đã thọ ký rằng: "Trong ngày vị lai, vào thời kỳ Giáo Pháp của Đức Phật Gotama, người này có tên gọi là Paṭācārā và sẽ là đệ nhất trong hàng Trưởng Lão Ni tối thắng về nắm giữ Luật." Chính vì đã thành tựu những ước nguyện đối với những ước nguyện đã phát nguyện như vậy, nên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bậc Đạo Sư sau khi thấy nàng từ đàng xa đang đi đến, Ngài đã suy nghĩ rằng: "Ngoài ta ra, thì không có ai khác có thể trở thành nơi nương tựa cho người này cả." như là người này đi đến đối diện với ngôi chùa và Ngài đã làm như thế. Những người hội họp tại đó sau khi trông thấy nàng, đã la lớn lên rằng: "Hãy đừng để người điên đó đến đây." Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Hãy tránh ra, đừng ngăn cản người đó." Khi đã đến một nơi không xa lắm, thì Ngài đã nói rằng: "Này chị! Hãy tỉnh táo trở lại." Thế là vào khoảnh khắc đó, do nương vào uy lực của Đức Phật, nàng đã trở nên tỉnh táo. Vào lúc ấy, trong lúc được tỉnh táo, sau khi xem xét lại những y phục đang mặc trên người của nàng, thì hiện hữu sự hổ thẹn và ghê sợ những tội lỗi nên nàng đã ngồi chồm hổm xuống. Thế rồi có một người đàn ông đã thảy cho nàng một miếng vải thượng y. Sau khi nàng đắp miếng vải đó vào, đã đến gần Bậc Đạo Sư đã đảnh lễ đôi bàn chân có màu sắc như vàng ròng bằng cách gieo năm vóc, rồi đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Hãy là nơi nương nhờ của con, nãy nâng đỡ cho con! Một đứa con trai của con đã bị con diều hâu tha đi, một đứa thì bị cuốn trôi bởi dòng nước, chồng của con cũng đã chết trên đường đi, cha mẹ của con cùng với anh trai đã bị đè chết bởi ngôi nhà và đã được hỏa thiêu trên cùng một giàn thiêu."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bậc Đạo Sư sau khi nghe những lời nói của nàng, thì đã dạy rằng: "Này Paṭācārā! Không nên suy nghĩ như thế, ngươi đã đi đến được một nơi có thể trở thành nơi nâng đỡ, nương nhờ và bảo vệ cho ngươi. Quả thật như thế, giống như giờ đây, một đứa con của ngươi đã bị tha đi bởi con diều hâu, một đứa thì đã bị cuốn trôi bởi dòng nước, chồng đã chết dọc đường, cha mẹ và ngay cả người anh trai đã bị đè sập bởi căn nhà; cũng như thế ấy, trong vòng tử sanh luân hồi này, nước mắt đã nhỏ ra vì sự khóc than của ngươi vào lúc mất đi những đứa con chẳng hạn đã nhiều hơn nước trong bốn đại dương này." Rồi Bậc Đạo Sư đã nói lên kệ ngôn này:

"Catūsu samuddesu jalaṃ parittakaṃ,
Tato bahuṃ assujalaṃ anappakaṃ;
Dukkhena phuṭṭhassa narassa socanā,
Kiṃ kāraṇā amma tuvaṃ pamajjasī"ti.

"Trong bốn biển, những giọt nước mà ít,
Nhưng nhiều hơn, là nước mắt tuôn tràn.
Chạm đau khổ, người âu sầu khóc than,
Này con hỡi! Sao lãng quên mình thế?"

Trong khi Bậc Đạo Sư thuyết giảng về thứ lớp của việc không biết của khởi thủy luân hồi như vậy, toàn thân của nàng đã dần vơi đi sự muộn phiền. Thế rồi sau khi biết được sự phiền muộn đã vơi đi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

như thế, nên Bậc Đạo Sư dạy thêm rằng: "Này Paṭācārā! Đối với những người nào đang đi về một thế giới khác, thì cho dù là con cái cũng không thể trở thành nơi nương nhờ, nơi trú ẩn hoặc là nơi bảo vệ, chính vì thế đối với các việc đã xảy ra đã khiến ngươi không thể an tịnh được, thế nhưng với những bậc hiền trí, sau khi đã làm cho trong sạch giới hạnh, nhanh chóng dọn rửa sạch sẽ con đường đi đến Niết Bàn là thích hợp nhất." trong lúc thuyết pháp, Ngài đã đề cập đến những kệ ngôn này:

"Na santi puttā tāṇāya, na pitā nāpi bandhavā;

Antakenādhipannassa, natthi ñātīsu tāṇatā.

(dha. pa. 288; apa. therī 2.2.501)

"Sự chở che, không phải của con trai,

Không cha mẹ, cũng nào đâu thân quyến.

Với những người, sự chết đã tuyên chiến,

Thì thân nhân chẳng bảo vệ được gì."

"Etamatthavassaṃ ñatvā, paṇḍito sīlasaṃvuto;

Nibbānagamanaṃ maggaṃ, khippameva visodhaye"ti.

(dha. pa. 289);

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Sau khi biết điều này là như vậy,
Bậc Hiền Nhân tự thu thúc điều răn.
Đạo lộ kia, đường dẫn đến Niết Bàn,
Hãy nhanh chóng làm cực kỳ thanh tịnh."

Chấm dứt thời pháp, Nàng Paṭācārā sau khi thiêu đốt những kiết sử phiền não tựa như lớp bụi dầy trên bề mặt của địa đại rộng lớn, đã chứng đắc được quả vị Tu Đà Hườn, và nhiều người khác cũng đã chứng đắc được đạo quả như là Quả Vị Tu Đà Hườn chẳng hạn. Thế rồi sau khi nhập vào dòng Thánh Vức, Nàng đã khẩn cầu được xuất gia với Bậc Đạo Sư. Bậc Đạo Sư sau khi gởi sang Chư Tỳ Khưu Ni đã làm lễ xuất gia cho Nàng. Sau khi nàng được thọ Cụ Túc Giới thì đã được biết đến với tên gọi là Paṭācārā bởi vì tự mình hài lòng thỏa thích trong phẩm hạnh. Vào một ngày nọ, Tỳ Khưu Ni Paṭācārā lấy nước bằng chiếc bình nước và đã dội nước trong khi đang rửa chân, nước chỉ chảy một chút rồi đã bị gián đoạn. Lần thứ hai, sau khi dội xong thì từ nơi đó đã chảy đến xa hơn một chút. Đến lần thứ ba, sau khi dội xong thì đã chảy xa hơn thêm một chút nữa. Trong khi ấy, sau khi lấy ba lần làm dấu hiệu, đã nhận lấy đối tượng cảnh đó, Tỳ Khưu Ni Paṭācārā suy nghĩ rằng: "Ta đã xối nước lần thứ nhất giống như những chúng sanh này đang chết đối với chu kỳ đầu tiên của tuổi thọ, lần thứ hai sau

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khi xối nước đã từ đó đi xa hơn một chút nữa giống như đang chết đối với chu kỳ giữa của tuổi thọ, lần thứ ba sau khi xối nước đã từ đó đi xa hơn một chút nữa giống như đang chết đúng đối với chu kỳ cuối của tuổi thọ vậy." Bậc Đạo Sư khi ấy đang ngồi trong Hương Thất, sau khi biến mãn một luồng ánh sáng giống như đang thuyết giảng sau khi đứng trước mặt của Tỳ Khưu Ni Paṭācārā, Ngài dạy rằng: "Cũng như thế ấy, này Paṭācārā! Đối với những ai không thấy được sự sanh diệt của ngũ uẩn, thì tốt hơn dù chỉ sống một ngày hay cho dù chỉ một sát na đối với người thấy được sự sanh diệt của chúng." Sau khi tổng hợp các sự kiện, trong lúc thuyết pháp, Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

113. "Yo ca vassasataṃ jīve,
Apassaṃ udayabbayaṃ;
Ekāhaṃ jīvitaṃ seyyo,
Passato udayabbaya"nti.

113. "Dẫu người nào, sống trọn cả trăm năm,
Nhưng không thấy, sanh lên rồi diệt mất.
Tốt hơn hết, một ngày thôi sống thật,
Thấy diệt sanh, vạn pháp vốn lẽ thường."

Ở đây, gọi là **"Không thấy được sự sanh diệt"** tức là không thấy được sự sanh lên và sự diệt

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mất đối với hai mươi lăm tướng trạng. Gọi là **"Thấy được sự sanh diệt"** tức là thấy được sự sanh lên và diệt đi của chúng. Dẫu chỉ sống một ngày, vẫn tốt hơn sự sống của những người khác.

Chấm dứt thời pháp, Tỳ Khưu Ni Paṭācārā chứng đắc được Quả Vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích.

CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI HAI VỀ TỲ KHƯU NI PAṬĀCĀRĀ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

13. Kisāgotamīvatthu

Yo ca vassasataṃ jīveti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto kisāgotamiṃ ārabbha kathesi.

Sāvatthiyaṃ kirekassa seṭṭhissa gehe cattālīsakoṭidhanaṃ aṅgārā eva hutvā aṭṭhāsi. Seṭṭhi taṃ disvā uppannasoko āhāraṃ paṭikkhipitvā mañcake nipajji. Tasseko sahāyako gehaṃ gantvā, "samma, kasmā socasī"ti pucchitvā taṃ pavattiṃ sutvā, "samma, mā soci, ahaṃ ekaṃ upāyaṃ jānāmi, taṃ karohī"ti. "Kiṃ karomi, sammā"ti? Attano āpaṇe kilañjaṃ pasāretvā tattha te aṅgāre rāsiṃ katvā vikkiṇanto viya nisīda, āgatāgatesu manussesu ye evaṃ vadanti – "sesajanā vatthatelamadhuphāṇitādīni vikkiṇanti, tvaṃ pana aṅgāre vikkiṇanto nisinno"ti. Te vadeyyāsi – "attano santakaṃ avikkiṇanto kiṃ karomī"ti? Yo pana taṃ evaṃ vadati "sesajanā vatthatelamadhuphāṇitādīni vikkiṇanti, tvaṃ pana hiraññasuvaṇṇaṃ vikkiṇanto nisinno"ti. Taṃ vadeyyāsi "kahaṃ hiraññasuvaṇṇa"nti. "Ida"nti ca vutte "āhara, tāva na"nti hatthehi paṭiccheyyāsi. Evaṃ dinnaṃ tava hatthe hiraññasuvaṇṇaṃ bhavissati. Sā pana sace

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kumārikā hoti, tava gehe puttassa naṃ āharitvā cattālīsakoṭidhanaṃ tassā niyyādetvā tāya dinnaṃ valañjeyyāsi. Sace kumārako hoti, tava gehe vayappattaṃ dhītaraṃ tassa datvā cattālīsakoṭidhanaṃ niyyādetvā tena dinnaṃ valañjeyyāsīti. So "bhaddako upāyo"ti attano āpaṇe aṅgāre rāsiṃ katvā vikkiṇanto viya nisīdi. Ye pana naṃ evamāhaṃsu – "sesajanā vatthatelamadhuphāṇitādīni vikkiṇanti, kiṃ pana tvaṃ aṅgāre vikkiṇanto nisinno"ti? Tesaṃ "attano santakaṃ avikkiṇanto kiṃ karomī"ti paṭivacanaṃ adāsi. Athekā gotamī nāma kumārikā kisasarīratāya kisāgotamīti paññāyamānā parijiṇṇakulassa dhītā attano ekena kiccena āpaṇadvāraṃ gantvā taṃ seṭṭhiṃ disvā evamāha – "kiṃ, tāta, sesajanā vatthatelamadhuphāṇitādīni vikkiṇanti, tvaṃ hiraññasuvaṇṇaṃ vikkiṇanto nisinno"ti? "Kahaṃ, amma, hiraññasuvaṇṇa"nti? "Nanu 'tvaṃ tadeva gahetvā nisinnosī'ti, āhara, tāva naṃ, ammā"ti. Sā hatthapūraṃ gahetvā tassa hatthesu ṭhapesi, taṃ hiraññasuvaṇṇameva ahosi.

Atha naṃ seṭṭhi "kataraṃ te, amma, geha"nti pucchitvā "asukaṃ nāmā"ti vutte

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tassā assāmikabhāvaṃ ñatvā dhanaṃ paṭisāmetvā taṃ attano puttassa ānetvā cattālīsakoṭidhanaṃ paṭicchāpesi. Sabbaṃ hiraññasuvaṇṇameva ahosi. Tassā aparena samayena gabbho patiṭṭhahi. Sā dasamāsaccayena puttaṃ vijāyi. So padasā gamanakāle kālamakāsi. Sā adiṭṭhapubbamaraṇatāya taṃ jhāpetuṃ nīharante vāretvā "puttassa me bhesajjaṃ pucchissāmī"ti matakaḷevaraṃ aṅkenādāya "api nu me puttassa bhesajjaṃ jānāthā"ti pucchantī gharapaṭipāṭiyā vicarati. Atha naṃ manussā, "amma, tvaṃ ummattikā jātā, matakaputtassa bhesajjaṃ pucchantī vicarasī"ti vadanti. Sā "avassaṃ mama puttassa bhesajjaṃ jānanakaṃ labhissāmī"ti maññamānā vicarati. Atha naṃ eko paṇḍitapuriso disvā, "ayaṃ mama dhītā paṭhamaṃ puttakaṃ vijātā bhavissati adiṭṭhapubbamaraṇā, mayā imissā avassayena bhavituṃ vaṭṭatī"ti cintetvā āha – "amma, ahaṃ bhesajjaṃ na jānāmi, bhesajjajānanakaṃ pana jānāmī"ti. "Ko jānāti, tātā"ti? "Satthā, amma, jānāti, gaccha, taṃ pucchāhī"ti. Sā "gamissāmi, tāta, pucchissāmi, tātā"ti vatvā satthāraṃ upasaṅkamitvā vanditvā ekamantaṃ ṭhitā pucchi – "tumhe kira me puttassa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhesajjaṃ jānātha, bhante"ti? "Āma, jānāmī"ti. "Kiṃ laddhuṃ vaṭṭatī"ti? "Accharaggahaṇamatte siddhatthake laddhuṃ vaṭṭatī"ti. "Labhissāmi, bhante". "Kassa pana gehe laddhuṃ vaṭṭatī"ti? "Yassa gehe putto vā dhītā vā na koci matapubbo"ti. Sā "sādhu, bhante"ti satthāraṃ vanditvā mataputtakaṃ aṅkenādāya antogāmaṃ pavisitvā paṭhamagehassa dvāre ṭhatvā "atthi nu kho imasmiṃ gehe siddhatthako, puttassa kira me bhesajjaṃ eta"nti vatvā "atthī"ti vutte tena hi dethāti. Tehi āharitvā siddhatthakesu diyyamānesu "imasmiṃ gehe putto vā dhītā vā matapubbo koci natthi, ammā"ti pucchitvā "kiṃ vadesi, amma? Jīvamānā hi katipayā, matakā eva bahukā"ti vutte "tena hi gaṇhatha vo siddhatthake, netaṃ mama puttassa bhesajja"nti paṭiadāsi.

Sā iminā nīyāmena ādito paṭṭhāya naṃ pucchantī vicari. Sā ekagehepi siddhatthake agahetvā sāyanhasamaye cintesi – "aho bhāriyaṃ kammaṃ, ahaṃ 'mameva putto mato'ti saññamakāsiṃ, sakalagāmepi pana jīvantehi matakāva bahutarā"ti. Tassā evaṃ cintayamānāya puttasinehaṃ mudukahadayaṃ thaddhabhāvaṃ agamāsi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sā puttaṃ araññe chaḍḍetvā satthu santikaṃ gantvā vanditvā ekamantaṃ aṭṭhāsi. Atha naṃ satthā "laddhā te ekaccharamattā siddhatthakā"ti āha. "Na laddhā, bhante, sakalagāme jīvantehi matakāva bahutarā"ti. Atha naṃ satthā "tvaṃ 'mameva putto mato'ti sallakkhesi, dhuvadhammo esa sattānaṃ. Maccurājā hi sabbasatte aparipuṇṇajjhāsaye eva mahogho viya parikaḍḍhamānoyeva apāyasamudde pakkhipatī"ti vatvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

"Taṃ puttapasusammattaṃ,
byāsattamanasaṃ naraṃ;
Suttaṃ gāmaṃ mahoghova, maccu
ādāya gacchatī"ti.

(dha. pa. 287)

Gāthāpariyosāne kisāgotamī sotāpattiphale patiṭṭhahi, aññepi bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Sā pana satthāraṃ pabbajjaṃ yāci, satthā taṃ bhikkhunīnaṃ santikaṃ pesetvā pabbājesi. Sā laddhūpasampadā kisāgotamī therīti paññāyi. Sā ekadivasaṃ uposathāgāre vāraṃ patvā dīpaṃ jāletvā nisinnā dīpajālā uppajjantiyo ca bhijjantiyo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ca disvā "evameva ime sattā uppajjanti ceva nirujjhanti ca, nibbānappattā eva na paññāyantī"ti ārammaṇaṃ aggahesi. Satthā gandhakuṭiyaṃ nisinnova obhāsaṃ pharitvā tassā sammukhe nisīditvā kathento viya "evameva, gotami, ime sattā dīpajālā viya uppajjanti ceva nirujjhanti ca, nibbānappattā eva na paññāyanti, evaṃ nibbānaṃ apassantānaṃ vassasataṃ jīvanato nibbānaṃ passantassa khaṇamattampi jīvitaṃ seyyo"ti vatvā anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

114. "Yo ca vassasataṃ jīve,
Apassaṃ amataṃ padaṃ;
Ekāhaṃ jīvitaṃ seyyo,
Passato amataṃ pada"nti.

Tattha amataṃ padanti maraṇavirahitakoṭṭhāsaṃ, amatamahānibbānanti attho. Sesaṃ purimasadisameva.

Desanāvasāne kisāgotamī yathānisinnāva saha paṭisambhidāhi arahatte patiṭṭhahīti.

Kisāgotamīvatthu terasamaṃ.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Sāvatthiyaṃ kirekassa seṭṭhissa gehe cattālīsakoṭidhanaṃ aṅgārā eva hutvā aṭṭhāsi: Tương truyền, tại Kinh Thành Sāvatthi số tài sản bốn tăm triệu đồng tiền vàng trong gia đình của một vị Triệu phú, đã biến thành than

Seṭṭhi taṃ disvā uppannasoko āhāraṃ paṭikkhipitvā mañcake nipajji: Vị Triệu Phú sau khi trông thấy như vậy đã sanh lên sự phiền muộn nên đã từ chối những loại vật thực và đã nằm trên giường

Tasseko sahāyako gehaṃ gantvā: Thế rồi có một người bạn đến nhà

"Samma, kasmā socasī": "Này bạn! Tại sao lại sầu muộn như vậy?"

"Samma, mā soci, ahaṃ ekaṃ upāyaṃ jānāmi, taṃ karohī": "Này Bạn! Đừng buồn nữa, tôi biết một phương pháp, hãy làm theo cách đó."

"Kiṃ karomi, sammā": "Này Bạn! làm như thế nào đây?"

Attano āpaṇe kilañjaṃ pasāretvā tattha te aṅgāre rāsiṃ katvā vikkiṇanto viya nisīda: Tự mình sau khi trải chiếc chiếu bằng lát ở ngoài chợ, hãy cho chất đống than của bạn tại nơi đó rồi ngồi giống như đang bán vậy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Āgatāgatesu manussesu ye evaṃ vadanti – "sesajanā vatthatelamadhuphāṇitādīni vikkiṇanti, tvaṃ pana aṅgāre vikkiṇanto nisinno": Trong số những người đi qua đi lại nếu như có ai hỏi như vầy 'Những người khác đang bán vải vóc, dầu mè, mật ong và mật mía như thế, thế nhưng tại sao bạn lại ngồi đây bán than?'

Te vadeyyāsi – "attano santakaṃ avikkiṇanto kiṃ karomī": Bạn nên trả lời rằng: "Tự mình không bán đồ của mình thì ta sẽ làm gì đây?"

Yo pana taṃ evaṃ vadati "sesajanā vatthatelamadhuphāṇitādīni vikkiṇanti, tvaṃ pana hirañña suvaṇṇaṃ vikkiṇanto nisinno": Nếu như một ai đó nói với bạn rằng: 'Những người khác đang bán vải vóc, dầu mè, mật ong và mật mía như thế, thế nhưng tại sao bạn lại ngồi với những loại vàng thô và vàng nguyên chất vậy?'

"Kahaṃ hirañña suvaṇṇa": 'Vàng thô và vàng nguyên chất ở đâu chứ?'

"Āhara, tāva na"nti hatthehi paṭiccheyyāsi: 'Bạn hãy mang đưa đây.' rồi nhận lấy bằng tay.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Evaṃ dinnaṃ tava hatthe hiraññasuvaṇṇaṃ bhavissati: Và khi đưa cho như vậy sẽ trở thành vàng thô và vàng nguyên chất trên tay của bạn

Sā pana sace kumārikā hoti, tava gehe puttassa naṃ āharitvā cattālīsakoṭidhanaṃ tassā niyyādetvā tāya dinnaṃ valañjeyyāsi: Nếu như người đó là một cô gái, sau khi mang người đó về cho đứa con trai trong nhà của bạn, thì trao trách nhiệm cho cô ta đối với số tài sản bốn trăm tiệu đồng tiền vàng đó, người đó sẽ chi tiêu cho bạn

Sace kumārako hoti, tava gehe vayappattaṃ dhītaraṃ tassa datvā cattālīsakoṭidhanaṃ niyyādetvā tena dinnaṃ valañjeyyāsīti: Nếu như người đó là một chàng trai, sau khi mang người đó về cưới gả cho đứa con gái trong nhà của bạn, thì trao trách nhiệm cho chàng ta đối với số tài sản bốn trăm tiệu đồng tiền vàng đó, người đó sẽ chi tiêu cho bạn.

"Bhaddako upāyo": "Phương án thật hoàn hảo."

Athekā gotamī nāma kumārikā kisasarīratāya kisāgotamīti paññāyamānā parijiṇṇakulassa dhītā: Thế rồi có một cô gái tên là Gotamī, vì thân thể xanh xao gầy yếu nên đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

được gọi là Gotamī xanh xao gầy yếu, là con gái của một gia đình đã bị khánh kiệt

Attano ekena kiccena āpaṇadvāraṃ gantvā: Đã đi đến cổng của khu chợ bởi vì một công việc của mình

"Nanu 'tvaṃ tadeva gahetvā nisinnosī'ti, āhara, tāva naṃ, ammā': "Chắc con nghĩ 'vào thời điểm này Bác đang cầm và ngồi đây?' vậy thì này con! Con hãy vàng đó cầm lên xem."

Sā hatthapūraṃ gahetvā tassa hatthesu ṭhapesi, taṃ hiraññasuvaṇṇameva ahosi: Sau khi nàng cầm lên tràn cả đôi tay, đã đặt vào trong tay của người triệu phú, và những thỏi than đó đã trở thành vàng thô và vàng nguyên chất

"Kataraṃ te, amma, geha": "Này con! Nhà của con ở nơi nào?"

Tassā assāmikabhāvaṃ ñatvā dhanaṃ paṭisāmetvā taṃ attano puttassa ānetvā cattālīsakoṭidhanaṃ paṭicchāpesi: Sau khi biết được rằng nàng chưa có chồng thì đã sắp xếp lại số tài sản đó rồi dẫn nàng về cho con trai của mình và đã bàn giao lại số tài sản bốn trăm triệu đồng tiền vàng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sabbaṃ hiraññasuvaṇṇameva ahosi: Tất cả đều đã trở thành vàng thô và vàng nguyên chất

Sā dasamāsaccayena puttaṃ vijāyi. So padasā gamanakāle kālamakāsi: Mười tháng sau nàng đã hạ sanh một đứa con trai. Thế nhưng khi vừa lẫm chẫm biết đi, thì đứa trẻ đã chết

Sā adiṭṭhapubbamaraṇatāya taṃ jhāpetuṃ nīharante vāretvā "puttassa me bhesajjaṃ pucchissāmī": Vì trước đây chưa từng thấy sự chết, thay vì để mang đứa nhỏ đi thiêu thì nàng đã ngăn lại và nói rằng: "Tôi sẽ hỏi thuốc chữa bệnh cho con trai mình."

Matakaḷevaraṃ aṅkenādāya "api nu me puttassa bhesajjaṃ jānāthā"ti pucchantī gharapaṭipāṭiyā vicarati: Và rồi đã ẵm lấy thân xác đã chết đó lần lượt lang thang đến các ngôi nhà vừa hỏi rằng: "Có biết thuốc chữa bệnh cho con trai của tôi không?"

"Amma, tvaṃ ummattikā jātā, matakaputtassa bhesajjaṃ pucchantī vicarasī": "Này con gái! Con đã trở thành người điên loạn rồi nên mới vừa đi lang thang vừa hỏi thuốc chữa bệnh cho đứa con trai đã chết của mình."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Avassaṃ mama puttassa bhesajjaṃ jānanakaṃ labhissāmī"ti maññamānā vicarati: Thế nhưng nàng vẫn đi lang thang như thế với quan niệm rằng: "Chắc chắn, ta sẽ tìm được người biết được thuốc chữa bệnh cho con trai của ta."

Atha naṃ eko paṇḍitapuriso disvā: Và rồi một người đàn ông vốn là một Bậc Hiền Trí sau khi thấy nàng như vậy

"Ayaṃ mama dhītā paṭhamaṃ puttakaṃ vijātā bhavissati adiṭṭhapubbamaraṇā, mayā imissā avassayena bhavituṃ vaṭṭatī"ti cintetvā: Thì đã suy nghĩ rằng: "Đứa con gái này của ta chắc là người phụ nữ lần đầu tiên có con trai, và trước giờ chưa từng thấy sự chết, ta sẽ trở thành nơi nương nhờ của người đó là hợp lý."

"Amma, ahaṃ bhesajjaṃ na jānāmi, bhesajjajānanakaṃ pana jānāmī": "Này con! Ta không biết được thuốc chữa bệnh, thế nhưng ta biết người biết thuốc chữa bệnh."

"Ko jānāti, tātā": "Thưa Bác! Bác biết ai vậy?"

"Satthā, amma, jānāti, gaccha, taṃ pucchāhī": "Này con! Ta biết Bậc Đạo Sư! Hãy đến đó và hỏi Ngài!"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Gamissāmi, tāta, pucchissāmi, tātā": "Thưa Bác! Con sẽ đi đến! Thưa Bác con sẽ hỏi!"

"Tumhe kira me puttassa bhesajjaṃ jānātha, bhante": "Bạch Ngài! Nghe nói rằng Ngài biết được thuốc chữa bệnh cho con trai của con?"

"Kiṃ laddhuṃ vaṭṭatī": "Làm sao để con nhận được cho thích hợp?"

"Accharaggahaṇamatte siddhatthake laddhuṃ vaṭṭatī": "Thích hợp nhất là nhận được một ít những hạt cải."

"Labhissāmi, bhante": "Bạch Ngài! Con sẽ nhận được."

"Kassa pana gehe laddhuṃ vaṭṭatī": "Thế nhưng thích hợp nhất là nhận được từ nhà của những ai ạ?"

"Yassa gehe putto vā dhītā vā na koci matapubbo": "Tại nhà của những ai mà trước kia không có ai đã từng chết cho dù là con trai hay là con gái."

Mataputtakaṃ aṅkenādāya antogāmaṃ pavisitvā: Đã ẩm đứa con trai đã chết đi vào trong ngôi làng

Paṭhamagehassa dvāre ṭhatvā "atthi nu kho imasmiṃ gehe siddhatthako, puttassa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kira me bhesajjaṃ eta": Đã đến trước cửa của ngôi nhà đầu tiên và hỏi rằng: "Trong ngôi nhà này có những hạt cải không ạ? Nghe nói những hạt cải đó sẽ là thuốc chữa bệnh cho con trai của tôi."

"Tena hi dethāti": "Nếu quả thật như thế xin hãy cho tôi những hạt cải đó."

Tehi āharitvā siddhatthakesu diyyamānesu "imasmiṃ gehe putto vā dhītā vā matapubbo koci natthi, ammā": Thế là họ đã mang ra và trong khi được đưa cho những hạt hạt cải đó, nàng lại hỏi rằng: "Này Bác! Trong ngôi nhà này, có ai là những đứa con gái hay những đứa con trai đã từng chết trước đây không ạ?"

"Kiṃ vadesi, amma? Jīvamānā hi katipayā, matakā eva bahukā": "Này con! Tại sao lại nói như thế? Sự sống thì chỉ có vài người cái thế nhưng những người đã chết thì quá nhiều rồi."

"Tena hi gaṇhatha vo siddhatthake, netaṃ mama puttassa bhesajja"nti paṭiadāsi: "Nếu quả thật như thế thì hãy nhận lại những hạt cải này đi, những hạt cải này không phải là thuốc chữa bệnh cho con trai con!" thế là đã trao ngược trở lại

Sā iminā nīyāmena ādito paṭṭhāya naṃ pucchantī vicari: Kể từ đó trở đi, nàng bắt đầu mang theo sự suy tư này đi lang thang hỏi khắp nơi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sā ekagehepi siddhatthake agahetvā sāyanhasamaye cintesi: Đến chiều tối, nàng vẫn không nhận được nhúm hạt cải nào từ một gia đình nào như thế nên đã suy nghĩ

"Aho bhāriyaṃ kammaṃ, ahaṃ 'mameva putto mato'ti saññamakāsiṃ, sakalagāmepi pana jīvantehi matakāva bahutarā": "Than ôi! Ta đã tạo một nghiệp thật nặng nề, ta đã tưởng rằng 'Chỉ có một mình con trai của ta đã chết', thế nhưng trong khắp cả ngôi làng này số người đã chết đi còn nhiều hơn đối với số người đang còn sống nữa."

Tassā evaṃ cintayamānāya puttasinehaṃ mudukahadayaṃ thaddhabhāvaṃ agamāsi: Với sự suy nghĩ như vậy, sự mềm yếu trong tim của nàng với tình yêu thương con trai đã đi đến trở nên chai cứng

Sā puttaṃ araññe chaḍḍetvā: Nàng đặt con trai trong cánh rừng

"Laddhā te ekaccharamattā siddhatthakā": "Con đã nhận được một chút ít hạt cải rồi phải không?"

"Na laddhā, bhante, sakalagāme jīvantehi matakāva bahutarā": "Bạch Ngài! Con không nhận được, trong trọn khắp cả ngôi làng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

này số người đã chết đi nhiều hơn những người đang còn sống nữa."

"Tvaṃ 'mameva putto mato'ti sallakkhesi, dhuvadhammo esa sattānaṃ. Maccurājā hi sabbasatte aparipuṇṇajjhāsaye eva mahogho viya parikaḍḍhamānoyeva apāyasamudde pakkhipatī": "Ngươi đã suy xét rằng 'Chỉ có mỗi một mình con trai của mình đã chết' chính điều này là pháp thường tồn đối với tất cả chúng sanh. Quả thật vậy, Tử Thần giống như dòng lũ lớn lôi kéo tất cả chúng sanh trong khi những ý muốn chưa được đầy đủ, thảy vào biển khổ đau phiền muộn."

Taṃ puttapasusammattaṃ: Với người nào còn đắm say vào con cái hay gia súc

Byāsattamanasaṃ naraṃ: Người nào mà tâm ý còn khao khát sở hữu

Suttaṃ gāmaṃ mahoghova: Như lũ lụt với ngôi làng đang say ngủ

Maccu ādāya gacchatī: Tử thần đến và mang theo tất cả

Sā ekadivasaṃ uposathāgāre vāraṃ patvā: Vào một ngày nọ, đến phiên Tỳ Khưu Ni Gotamī xanh xao gầy yếu sửa soạn Simā nơi làm lễ phát lồ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dīpaṃ jāletvā nisinnā dīpajālā uppajjantiyo ca bhijjantiyo ca disvā: Sau khi thắp lên những ngọn đèn, trong lúc ngồi như thế đã trông thấy những ánh lửa của những cây đèn lúc mờ lúc tỏ

"Evameva ime sattā uppajjanti ceva nirujjhanti ca, nibbānappattā eva na paññāyantī"ti ārammaṇaṃ aggahesi: nên đã suy nghĩ rằng: "Cũng như thế ấy, những chúng sanh này đang sanh và đang diệt như thế, chỉ đến khi nào đạt đến trạng thái Niết Bàn thì mới không còn xuất hiện nữa." và đã nắm bắt lấy đối tượng cảnh đó

"Evameva, gotami, ime sattā dīpajālā viya uppajjanti ceva nirujjhanti ca, nibbānappattā eva na paññāyanti, evaṃ nibbānaṃ apassantānaṃ vassasataṃ jīvanato nibbānaṃ passantassa khaṇamattampi jīvitaṃ seyyo": "Cũng như thế ấy, này Gotamī! Những chúng sanh này giống như những ánh lửa của ngọn đèn đang sanh và đang diệt như thế, chỉ đến khi nào đạt đến trạng thái Niết Bàn thì mới không còn xuất hiện nữa, như vậy dẫu có sống cả một trăm năm mà không thấy được trạng thái Niết Bàn thì tốt hơn chỉ sống trong một sát na nhưng người ấy thấy được trạng thái Niết Bàn."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Apassaṃ amataṃ padaṃ: Không thấy được câu Bất Tử

Passato amataṃ pada: Thấy được câu Bất Tử

Maraṇavirahitakoṭṭhāsaṃ, amatamahānibbānanti attho: Nghĩa là Bất Tử Đại Niết Bàn, là nơi vắng mặt sự chết

DỊCH NGHĨA:

13. CÂU CHUYỆN VỀ NÀNG GOTAMĪ GẦY YẾU.

"Dẫu người nào sống trọn cả trăm năm..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến nàng Gotamī xanh xao gầy yếu.

Tương truyền, tại Kinh Thành Sāvatthi số tài sản bốn tăm triệu đồng tiền vàng trong gia đình của một vị Triệu phú, đã biến thành than. Vị Triệu Phú sau khi trông thấy như vậy đã sanh lên sự phiền muộn nên đã từ chối những loại vật thực và đã nằm trên giường. Thế rồi có một người bạn đã đến nhà, đã hỏi rằng: "Này bạn! Tại sao lại sầu muộn như vậy?" và sau khi tất cả những gì đã xảy ra, đã nói rằng: "Này Bạn! Đừng buồn nữa, tôi biết một phương pháp, hãy làm theo cách đó." "Này Bạn! làm như thế nào đây?" "Tự mình sau khi trải chiếc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chiếu bằng lát ở ngoài chợ, hãy cho chất đống than của bạn tại nơi đó rồi ngồi giống như đang bán vậy, trong số những người đi qua đi lại nếu như có ai hỏi như vầy 'Những người khác đang bán vải vóc, dầu mè, mật ong và mật mía như thế, thế nhưng tại sao bạn lại ngồi đây bán than?' Bạn nên trả lời rằng: "Tự mình không bán đồ của mình thì ta sẽ làm gì đây?" Nếu như một ai đó nói với bạn rằng: 'Những người khác đang bán vải vóc, dầu mè, mật ong và mật mía như thế, thế nhưng tại sao bạn lại ngồi với những loại vàng thô và vàng nguyên chất vậy?' Bạn sẽ nói rằng: 'Vàng thô và vàng nguyên chất ở đâu chứ?' sau khi người đó nói: 'Đây nè' bạn hãy nói rằng: 'Bạn hãy mang đưa đây.' rồi nhận lấy bằng tay. Và khi đưa cho như vậy sẽ trở thành vàng thô và vàng nguyên chất trên tay của bạn. Nếu như người đó là một cô gái, sau khi mang người đó về cho đứa con trai trong nhà của bạn, thì trao trách nhiệm cho cô ta đối với số tài sản bốn trăm triệu đồng tiền vàng đó, người đó sẽ chi tiêu cho bạn. Nếu như người đó là một chàng trai, sau khi mang người đó về cưới gả cho đứa con gái trong nhà của bạn, thì trao trách nhiệm cho chàng ta đối với số tài sản bốn trăm triệu đồng tiền vàng đó, người đó sẽ chi tiêu cho bạn." Người triệu phú này cho rằng: "Phương án thật hoàn hảo." thế là tự mình đã cho chất đống than ở ngoài chợ và đã ngồi giống như đang bán vậy. Có những người đã hỏi ông ta rằng: "Những

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người khác đang bán vải vóc, dầu mè, mật ong và mật mía như thế, thế nhưng tại sao bạn lại ngồi đây bán than?" Ông đã đáp lại những người đó rằng: "Tự mình không bán đồ của mình thì ta sẽ làm gì đây?" Thế rồi có một cô gái tên là Gotamī, vì thân thể xanh xao gầy yếu nên đã được gọi là Gotamī xanh xao gầy yếu, là con gái của một gia đình đã bị khánh kiệt, đã đi đến cổng của khu chợ bởi vì một công việc của mình, sau khi nhìn thấy vị triệu phú đó đã hỏi rằng: "Thưa Bác! Tại sao những người khác đang bán vải vóc, dầu mè, mật ong và mật mía như thế, thế nhưng tại sao Bác lại ngồi những loại vàng thô và vàng nguyên chất vậy?" "Này con! Vàng thô và vàng nguyên chất ở đâu chứ?" rồi nói tiếp rằng: "Chắc con nghĩ 'vào thời điểm này Bác đang cầm và ngồi đây?' vậy thì này con! Con hãy vàng đó cầm lên xem." Sau khi nàng cầm lên tràn cả đôi tay, đã đặt vào trong tay của người triệu phú, và những thỏi than đó đã trở thành vàng thô và vàng nguyên chất.

Thế rồi vị Triệu Phú đã hỏi nàng rằng: "Này con! Nhà của con ở nơi nào?" "Nhà con ở nơi như vầy..." sau khi biết được rằng nàng chưa có chồng thì đã sắp xếp lại số tài sản đó rồi dẫn nàng về cho con trai của mình và đã bàn giao lại số tài sản bốn trăm triệu đồng tiền vàng. Tất cả đều đã trở thành vàng thô và vàng nguyên chất. Một thời gian sau thì nàng đã thọ thai. Mười tháng sau nàng đã hạ sanh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

một đứa con trai. Thế nhưng khi vừa lẫm chẫm biết đi, thì đứa trẻ đã chết. Vì trước đây chưa từng thấy sự chết, thay vì để mang đứa nhỏ đi thiêu thì nàng đã ngăn lại và nói rằng: "Tôi sẽ hỏi thuốc chữa bệnh cho con trai mình." Và rồi đã ẳm lấy thân xác đã chết đó lần lượt lang thang đến các ngôi nhà vừa hỏi rằng: "Có biết thuốc chữa bệnh cho con trai của tôi không?" Thế là những người dân đã bảo với nàng rằng: "Này con gái! Con đã trở thành người điên loạn rồi nên mới vừa đi lang thang vừa hỏi thuốc chữa bệnh cho đứa con trai đã chết của mình." Thế nhưng nàng vẫn đi lang thang như thế với quan niệm rằng: "Chắc chắn, ta sẽ tìm được người biết được thuốc chữa bệnh cho con trai của ta." Và rồi một người đàn ông vốn là một Bậc Hiền Trí sau khi thấy nàng như vậy thì đã suy nghĩ rằng: "Đứa con gái này của ta chắc là người phụ nữ lần đầu tiên có con trai, và trước giờ chưa từng thấy sự chết, ta sẽ trở thành nơi nương nhờ của người đó là hợp lý." Nên đã nói rằng: "Này con! Ta không biết được thuốc chữa bệnh, thế nhưng ta biết người biết thuốc chữa bệnh." "Thưa Bác! Bác biết ai vậy?" "Này con! Ta biết Bậc Đạo Sư! Hãy đến đó và hỏi Ngài!" Nàng đã nói rằng: "Thưa Bác! Con sẽ đi đến! Thưa Bác con sẽ hỏi!" thế là đã đi đến gần Bậc Đạo Sư, sau khi đảnh lễ đã đứng sang một bên rồi hỏi rằng: "Bạch Ngài! Nghe nói rằng Ngài biết được thuốc chữa bệnh cho con trai của con?" "Đứng rồi, ta biết."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Làm sao để con nhận được cho thích hợp?" "Thích hợp nhất là nhận được một ít những hạt cải." "Bạch Ngài! Con sẽ nhận được." và hỏi thêm rằng: "Thế nhưng thích hợp nhất là nhận được từ nhà của những ai ạ?" "Tại nhà của những ai mà trước kia không có ai đã từng chết cho dù là con trai hay là con gái." Nàng trả lời: "Lành thay! Bạch Ngài!" và sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã ẳm đứa con trai đã chết đi vào trong ngôi làng, và đã đến trước cửa của ngôi nhà đầu tiên và hỏi rằng: "Trong ngôi nhà này có những hạt cải không ạ? Nghe nói những hạt cải đó sẽ là thuốc chữa bệnh cho con trai của tôi." "Này cô! Có." "Nếu quả thật như thế xin hãy cho tôi những hạt cải đó." Thế là họ đã mang ra và trong khi được đưa cho những hạt hạt cải đó, nàng lại hỏi rằng: "Này Bác! Trong ngôi nhà này, có ai là những đứa con gái hay những đứa con trai đã từng chết trước đây không ạ?" "Này con! Tại sao lại nói như thế? Sự sống thì chỉ có vài người thế nhưng những người đã chết thì quá nhiều rồi." "Nếu quả thật như thế thì hãy nhận lại những hạt cải này đi, những hạt cải này không phải là thuốc chữa bệnh cho con trai con!" thế là đã trao ngược trở lại.

Kể từ đó trở đi, nàng bắt đầu mang theo sự suy tư này đi lang thang hỏi khắp nơi. Đến chiều tối, nàng vẫn không nhận được nhúm hạt cải nào từ một gia đình nào như thế, nên đã suy nghĩ: "Than ôi! Ta đã tạo một nghiệp thật nặng nề, ta đã tưởng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rằng 'Chỉ có một mình con trai của ta đã chết', thế nhưng trong khắp cả ngôi làng này số người đã chết đi còn nhiều hơn đối với số người đang còn sống nữa." Với sự suy nghĩ như vậy, sự mềm yếu trong tim của nàng với tình yêu thương con trai đã đi đến trở nên chai cứng. nàng đặt con trai trong cánh rừng rồi đi đến gần Bậc Đạo Sư, sau khi đảnh lễ đã đứng sang một bên. Và rồi Bậc Đạo Sư đã hỏi nàng rằng: "Con đã nhận được một chút ít hạt cải rồi phải không?" "Bạch Ngài! Con không nhận được, trong trọn khắp cả ngôi làng này số người đã chết nhiều hơn những người đang còn sống nữa." Và rồi Bậc Đạo Sư dạy nàng rằng: "Ngươi đã suy xét rằng 'Chỉ có mỗi một mình con trai của mình đã chết' chính điều này là pháp thường tồn đối với tất cả chúng sanh. Quả thật vậy, Tử Thần giống như dòng lũ lớn lôi kéo tất cả chúng sanh trong khi những ý muốn chưa được đầy đủ, thảy vào biển khổ đau phiền muộn." trong lúc thuyết Pháp, Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

"Taṃ puttapasusammattaṃ,
byāsattamanasaṃ naraṃ;
Suttaṃ gāmaṃ mahoghova, maccu
ādāya gacchatī"ti.

(dha. pa. 287)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Với kẻ nào, Con, gia súc đắm say
Người tâm ý còn khát khao sở hữu
Như lũ lụt, đối với làng đang ngủ
Thần chết đến kéo mang theo tất cả."

Chấm dứt thời pháp, Nàng Gotamī gầy yếu xanh xao chứng đắc được Quả Vị Tư Đà Hườn, nhiều người khác cũng chứng đắc Đạo Quả như là Quả Vị Tư Đà Hườn chẳng hạn.

Và nàng đã khẩn cầu được xuất gia với Bậc Đạo Sư, Bậc Đạo Sư sau khi gởi nàng đến với Chư Tỳ Khưu Ni và đã xuất gia. Nàng được thọ cụ túc giới và được biết đến là Trưởng Lão Ni Gotamī gầy yếu xanh xao. Vào một ngày nọ, đến phiên Tỳ Khưu Ni Gotamī xanh xao gầy yếu sửa soạn Simā nơi làm lễ phát lồ, sau khi thắp lên những ngọn đèn, trong lúc ngồi như thế đã trông thấy những ánh lửa của những cây đèn lúc mờ lúc tỏ nên đã suy nghĩ rằng: "Cũng như thế ấy, những chúng sanh này đang sanh và đang diệt như thế, chỉ đến khi nào đạt đến trạng thái Niết Bàn thì mới không còn xuất hiện nữa." và Tỳ Khưu Ni Gotamī đã nắm bắt lấy đối tượng cảnh đó. Bậc Đạo Sư khi ấy đang ngồi trong Hương Thất, sau khi biến mãn một luồng ánh sáng giống như đang thuyết giảng sau khi ngồi trước mặt của Tỳ Khưu Ni Gotamī rằng: "Cũng như thế ấy, này Gotamī! Những chúng sanh này giống như những

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ánh lửa của ngọn đèn đang sanh và đang diệt như thế, chỉ đến khi nào đạt đến trạng thái Niết Bàn thì mới không còn xuất hiện nữa, như vậy dẫu có sống cả một trăm năm mà không thấy được trạng thái Niết Bàn thì tốt hơn chỉ sống trong một sát na nhưng người ấy thấy được trạng thái Niết Bàn." Sau khi tổng hợp các sự kiện, trong lúc thuyết giảng giáo pháp, Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

114."Yo ca vassasataṃ jīve,
Apassaṃ amataṃ padaṃ;
Ekāhaṃ jīvitaṃ seyyo,
Passato amataṃ pada"nti.

114. "Dẫu người nào, sống trọn cả trăm năm,
Không thấy được chỉ một câu Bất Tử.
Tốt hơn hết, sống một ngày tham dự,
Thấy được câu Bất Tử thật trọn lành."

Ở đây, gọi là **"Câu Bất Tử"** nghĩa là Bất Tử Đại Niết Bàn, là nơi vắng mặt sự chết. còn lại cũng giống như những câu trước đó.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chấm dứt thời pháp, Tỳ Khưu Ni Kisāgotamī ngay tại chỗ ngồi đã chứng đắc Quả Vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích.

CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI BA VỀ NÀNG GOTAMĪ GẦY YẾU.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

14. Bahuputtikattherīvatthu

Yo ca vassasataṃ jīveti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto bahuputtikaṃ theriṃ ārabbha kathesi.

Sāvatthiyaṃ kirekasmiṃ kule satta puttā satta ca dhītaro ahesuṃ. Te sabbepi vayappattā gehe patiṭṭhahitvā attano dhammatāya sukhappattā ahesuṃ. Tesaṃ aparena samayena pitā kālamakāsi. Mahāupāsikā sāmike naṭṭhepi na tāva kuṭumbaṃ vibhajati. Atha naṃ puttā āhaṃsu – "amma, amhākaṃ pitari naṭṭhe tuyhaṃ ko attho kuṭumbena, kiṃ mayaṃ taṃ upaṭṭhātuṃ na sakkomā"ti. Sā tesaṃ kathaṃ sutvā tuṇhī hutvā punappunaṃ tehi vuccamānā "puttā maṃ paṭijaggissanti, kiṃ me visuṃ kuṭumbenā"ti sabbaṃ sāpateyyaṃ majjhe bhinditvā adāsi. Atha naṃ katipāhaccayena jeṭṭhaputtassa bhariyā "aho amhākaṃ, ayyā, 'jeṭṭhaputto me'ti dve koṭṭhāse datvā viya imameva gehaṃ āgacchatī"ti āha. Sesaputtānaṃ bhariyāpi evameva vadiṃsu. Jeṭṭhadhītaraṃ ādiṃ katvā tāsaṃ gehaṃ gatakālepi naṃ evameva vadiṃsu. Sā avamānappattā hutvā "kiṃ imesaṃ santike vuṭṭhena, bhikkhunī hutvā jīvissāmī"ti

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhikkhunīupassayaṃ gantvā pabbajjaṃ yāci. Tā naṃ pabbājesuṃ. Sā laddhūpasampadā hutvā bahuputtikattherīti paññāyi. Sā "ahaṃ mahallakakāle pabbajitā, appamattāya me bhavitabba"nti bhikkhunīnaṃ vattapaṭivattaṃ karontī "sabbarattiṃ samaṇadhammaṃ karissāmī"ti heṭṭhāpāsāde ekaṃ thambhaṃ hatthena gahetvā taṃ āviñchamānāva samaṇadhammaṃ karoti, caṅkamamānāpi "andhakāraṭṭhāne me rukkhe vā katthaci vā sīsaṃ paṭihaññeyyā"ti taṃ rukkhaṃ hatthena gahetvā taṃ āviñchamānāva samaṇadhammaṃ karoti, "satthārā desitadhammameva karissāmī"ti dhammaṃ āvajjetvā dhammaṃ anussaramānāva samaṇadhammaṃ karoti. Atha satthā gandhakuṭiyaṃ nisinnova obhāsaṃ pharitvā sammukhe nisinno viya tāya saddhiṃ kathento "bahuputtike mayā desitaṃ dhammaṃ anāvajjentassa apassantassa vassasataṃ jīvanato mayā desitaṃ dhammaṃ passantassa muhuttampi jīvitaṃ seyyo"ti vatvā anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

115. "Yo ca vassasataṃ jīve,

Apassaṃ dhammamuttamaṃ;

Ekāhaṃ jīvitaṃ seyyo,

Passato dhammamuttama"nti.

Tattha dhammamuttamanti navavidhaṃ lokuttaradhammaṃ. So hi uttamo dhammo nāma. Yo hi taṃ na passati, tassa vassasatampi jīvanato taṃ dhammaṃ passantassa paṭivijjhantassa ekāhampi ekakkhaṇampi jīvitaṃ seyyoti.

Gāthāpariyosāne bahuputtikattherī saha paṭisambhidāhi arahatte patiṭṭhahīti.

Bahuputtikattherīvatthu cuddasamaṃ.

Sahassavaggavaṇṇanā niṭṭhitā.

Aṭṭhamo vaggo.

TỪ VỰNG:

Bahuputtikaṃ: Là một người có nhiều con

Sāvatthiyaṃ kirekasmiṃ kule satta puttā satta ca dhītaro ahesuṃ: Tương truyền, tại Kinh Thành Sāvatthi có một gia đình nọ có đến bảy đứa con trai và bảy đứa con gái

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Te sabbepi vayappattā gehe patiṭṭhahitvā attano dhammatāya sukhappattā ahesuṃ: Khi tất cả đến tuổi trưởng thành, thì đã được lập gia đình và mỗi người con đó đều đạt đến sự hạnh phúc theo thường lệ

Tesaṃ aparena samayena pitā kālamakāsi: Sau một thời gian thì cha của những người này đã chết

Mahāupāsikā "sāmike naṭṭhepi na tāva kuṭumbaṃ vibhajati": Người Đại Cận Sự Nữ này đã suy nghĩ rằng: "Mặc dầu chồng của ta đã mất, nhưng ta không chia tài sản của gia đình cho các con."

Atha naṃ puttā āhaṃsu – "amma, amhākaṃ pitari naṭṭhe tuyhaṃ ko attho kuṭumbena, kiṃ mayaṃ taṃ upaṭṭhātuṃ na sakkomā": Thế rồi những đứa con đã nói với bà rằng: "Thưa mẹ! Cha của chúng con đã mất rồi, Mẹ cần cho ai với những tài sản của gia đình, tại sao chúng con không thể được giữ gìn những tài sản đó."

Sā tesaṃ kathaṃ sutvā tuṇhī hutvā: Sau khi nghe những lời như thế của những đứa con, Bà vẫn lặng thinh không nói gì

Punappunaṃ tehi vuccamānā "puttā maṃ paṭijaggissanti, kiṃ me visuṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kuṭumbenā"ti sabbaṃ sāpateyyaṃ majjhe bhinditvā adāsi: Rồi sau rất nhiều lần được thuyết phục bởi những người con, thì bà suy nghĩ rằng: "Những đứa con sẽ chăm sóc cho ta, tại sao ta lại phải để riêng với những tài sản này?" rồi đã cho phân chia giữa những người con tất cả tài sản đó

Atha naṃ katipāhaccayena jeṭṭhaputtassa bhariyā "aho amhākaṃ, ayyā, 'jeṭṭhaputto me'ti dve koṭṭhāse datvā viya imameva gehaṃ āgacchatī"ti āha: Thế rồi vài ngày sau, người vợ của con trai trưởng nói với bà rằng: "Than ôi! Bà chủ! Giống như bà nghĩ rằng 'Con trai trưởng của tôi' nên đã đưa cho chúng con hai phần vậy, rồi chỉ đi đến nhà này thôi."

Sesaputtānaṃ bhariyāpi evameva vadiṃsu: Lần lượt, những người vợ của những đứa con trai khác cũng đã nói như vậy

Jeṭṭhadhītaraṃ ādiṃ katvā tāsaṃ gehaṃ gatakālepi naṃ evameva vadiṃsu: Rồi bắt đầu từ nhà của cô con gái trưởng đến nhà của những người con gái khác, họ cũng đã nói với bà giống như vậy

Sā avamānappattā hutvā "kiṃ imesaṃ santike vuṭṭhena, bhikkhunī hutvā jīvissāmī": Đã bị khinh miệt như thế nên Bà suy nghĩ rằng: "Tại sao ta con gần gũi những người này

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bằng cách xuất hiện như vậy, sau khi được làm Tỳ Khưu Ni ta sẽ sống như thế."

Bhikkhunīupassayaṃ gantvā pabbajjaṃ yāci: Và rồi bà đã đi đến nơi cư ngụ của Chư Tỳ Khưu Ni và khẩn cầu được xuất gia

Sā "ahaṃ mahallakakāle pabbajitā, appamattāya me bhavitabba": Bà suy nghĩ rằng: "Ta đã xuất gia khi đã lớn tuổi, ta cần phaair tinh cần cố gắng mới được."

Bhikkhunīnaṃ vattapaṭivattaṃ karontī: Thế là sau khi làm hoàn thành các phận sự đối với Chư Tỳ Khưu Ni

"Sabbarattiṃ samaṇadhammaṃ karissāmī": "Suốt đêm này ta sẽ thực hành Sa Môn Pháp."

Heṭṭhāpāsāde ekaṃ thambhaṃ hatthena gahetvā: Thế là đã ôm lấy một cây cột ở tầng dưới của tòa nhà với đôi bàn tay

Taṃ āviñchamānāva samaṇadhammaṃ karoti: Bà đã thực hành Sa Môn Pháp bằng cách đi chung quanh cây cột ấy

Caṅkamamānāpi "andhakāraṭṭhāne me rukkhe vā katthaci vā sīsaṃ paṭihaññeyyā": Trong lúc đi kinh hành như vậy, bà lại suy nghĩ: "Tại nơi tối tăm như thế này, ta có

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thế bị cành cây hay vật chi khác đâm trúng vào đầu."

Taṃ rukkhaṃ hatthena gahetvā taṃ āviñchamānāva samaṇadhammaṃ karoti: Nên bà đã nắm cành cây với cánh tay, rồi đi quanh đó, thực hành Sa Môn Pháp

"Satthārā desitadhammameva karissāmī": "Ta sẽ thực hành đúng với Pháp đã được tuyên thuyết bởi Bậc Đạo Sư"

Dhammaṃ āvajjetvā dhammaṃ anussaramānāva samaṇadhammaṃ karoti: Bằng cách sau khi suy ngẫm về giáo pháp, với sự quán niệm về Pháp, thế là Bà thực hành Sa Môn Pháp

"Bahuputtike mayā desitaṃ dhammaṃ anāvajjentassa apassantassa vassasataṃ jīvanato mayā desitaṃ dhammaṃ passantassa muhuttampi jīvitaṃ seyyo": "Này Bahuputtikā! Dẫu có sống một trăm năm đối với những ai không có suy ngẫm không có quán xét về Pháp đã được ta thuyết giảng, tốt hơn chỉ sống trong chốc lát đối với người thấy được pháp mà ta đã thuyết giảng."

Apassaṃ dhammamuttamaṃ: Không thấy được Pháp Tối Thượng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Passato dhammamuttama: Thấy được Pháp Tối Thượng

Navavidhaṃ lokuttaradhammaṃ: Chín phần Pháp thuộc về Siêu Thế

So hi uttamo dhammo nāma: Quả thật như vậy, đó được gọi là Pháp Tối Thượng

Yo hi taṃ na passati, tassa vassasatampi jīvanato: Quả thật thế, những ai không thấy được những Pháp này, dẫu cho người đó có sống cả trăm năm

Taṃ dhammaṃ passantassa paṭivijjhantassa ekāhampi ekakkhaṇampi jīvitaṃ seyyoti: Tốt hơn hết chỉ cần sống trong chỉ một ngày hoặc dẫu trong một sát na đối với những người thấu triệt và thấy được những Pháp này

DỊCH NGHĨA:

14. CÂU CHUYỆN VỀ TỲ KHƯU NI VỐN CÓ NHIỀU CON.

"Dẫu người nào, sống trọn cả trăm năm..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết, khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến một Trưởng lão Ni vốn là một người có nhiều con.

Tương truyền, tại Kinh Thành Sāvatthi có một gia đình nọ có đến bảy đứa con trai và bảy đứa con

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gái. Khi tất cả đến tuổi trưởng thành, thì đã được lập gia đình và mỗi người con đó đều đạt đến sự hạnh phúc theo thường lệ. Sau một thời gian thì cha của những người này đã chết. Người Đại Cận Sự Nữ này đã suy nghĩ rằng: "Mặc dầu chồng của ta đã mất, nhưng ta không chia tài sản của gia đình cho các con." Thế rồi những đứa con đã nói với bà rằng: "Thưa mẹ! Cha của chúng con đã mất rồi, Mẹ cần cho ai với những tài sản của gia đình, tại sao chúng con không thể được giữ gìn những tài sản đó." Sau khi nghe những lời như thế của những đứa con, Bà vẫn lặng thinh không nói gì, rồi sau rất nhiều lần được thuyết phục bởi những người con, thì bà suy nghĩ rằng: "Những đứa con sẽ chăm sóc cho ta, tại sao ta lại phải để riêng với những tài sản này?" rồi đã cho phân chia giữa những người con tất cả tài sản đó. Thế rồi vài ngày sau, người vợ của con trai trưởng nói với bà rằng: "Than ôi! Bà chủ! Giống như bà nghĩ rằng 'Con trai trưởng của tôi' nên đã đưa cho chúng con hai phần vậy, rồi chỉ đi đến nhà này thôi." Lần lượt, những người vợ của những đứa con trai khác cũng đã nói như vậy. Rồi bắt đầu từ nhà của cô con gái trưởng đến nhà của những người con gái khác, họ cũng đã nói với bà giống như vậy. Đã bị khinh miệt như thế, nên Bà suy nghĩ rằng: "Tại sao ta còn gần gũi những người này bằng cách xuất hiện như vậy, sau khi được làm Tỳ Khưu Ni ta sẽ sống như thế." Và rồi bà đã đi đến nơi cư ngụ của

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chư Tỳ Khưu Ni và khẩn cầu được xuất gia. Những vị Tỳ Khưu Ni cho Bà xuất gia. Sau khi bà được thọ cụ túc giới thì được gọi là **Trưởng Lão Ni vốn có nhiều con**. Bà suy nghĩ rằng: "Ta đã xuất gia khi đã lớn tuổi, ta cần phải tinh cần cố gắng mới được." thế là sau khi làm hoàn thành các phận sự đối với Chư Tỳ Khưu Ni, Bà nghĩ: Suốt đêm này ta sẽ thực hành Sa Môn Pháp." Thế là đã ôm lấy một cây cột ở tầng dưới của tòa nhà với đôi bàn tay, bà đã thực hành Sa Môn Pháp bằng cách đi chung quanh cây cột ấy, trong lúc đi kinh hành như vậy, bà lại suy nghĩ: "Tại nơi tối tăm như thế này, ta có thể bị cành cây hay vật chi khác đâm trúng vào đầu." nên bà đã nắm cành cây với cánh tay, rồi đi quanh đó, thực hành Sa Môn Pháp, bằng cách sau khi suy ngẫm về giáo pháp, với sự quán niệm về Pháp bà suy nghĩ: "Ta sẽ thực hành đúng với Pháp đã được tuyên thuyết bởi Bậc Đạo Sư" thế là Bà thực hành Sa Môn Pháp. Bậc Đạo Sư khi ấy đang ngồi trong Hương Thất, sau khi biến mãn một luồng ánh sáng giống như đang thuyết giảng với Bà sau khi ngồi trước mặt của Bà rằng: "Này (người có nhiều con kia) Bahuputtikā! Dẫu có sống một trăm năm đối với những ai không có suy ngẫm không có quán xét về Pháp đã được ta thuyết giảng, tốt hơn chỉ sống trong chốc lát đối với người thấy được pháp mà ta đã thuyết giảng." sau khi tổng hợp các sự kiện,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trong lúc thuyết giảng giáo pháp, Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

115. "Yo ca vassasataṃ jīve,
Apassaṃ dhammamuttamaṃ;
Ekāhaṃ jīvitaṃ seyyo,
Passato dhammamuttama"nti.

115. "Dẫu người nào, sống trọn cả trăm năm,
Nhưng không thấy, Pháp Tối Cao Vô Thượng.
Tốt hơn hết, chỉ một ngày ấn tượng,
Thấy Pháp kia, thật tối thượng trọn lành."

Ở đây, gọi là **"Pháp Tối Thượng"** tức là chín phần Pháp thuộc về Siêu Thế. Quả thật như vậy, đó được gọi là Pháp Tối Thượng. Quả thật thế, những ai không thấy được những Pháp này, dẫu cho người đó có sống cả trăm năm, **thì tốt hơn hết chỉ cần sống** trong chỉ một ngày hoặc dẫu trong một sát na đối với những người thấu triệt và thấy được những Pháp này.

Chấm dứt kệ ngôn, Trưởng Lão Ni Bahuputtikā chứng đắc được Quả Vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI BỐN
VỀ TRƯỞNG LÃO NI BAHUPUTTIKĀ.

CHẤM DỨT PHẦN GIẢI RỘNG
CỦA PHẨM NGÀN.

PHẨM THỨ TÁM.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa

DHAMMAPĀDA - AṬṬHAKATHĀ.
CHÚ GIẢI KINH PHÁP CÚ

IX
PĀPAVAGGO

PHẨM ÁC

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

9.Pāpavaggo

1. Cūḷekasāṭakabrāhmaṇavatthu

Abhittharethakalyāṇeti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto cūḷekasāṭakabrāhmaṇaṃ ārabbha kathesi.

Vipassidasabalassa kālasmiñhi mahāekasāṭakabrāhmaṇo nāma ahosi, ayaṃ pana etarahi sāvatthiyaṃ cūḷekasāṭako nāma. Tassa hi eko nivāsanasāṭako ahosi, brāhmaṇiyāpi eko. Ubhinnampi ekameva pārupanaṃ, bahi gamanakāle brāhmaṇo vā brāhmaṇī vā taṃ pārupati. Athekadivasaṃ vihāre dhammassavane ghosite brāhmaṇo āha – "bhoti dhammassavanaṃ ghositaṃ, kiṃ divā dhammassavanaṃ gamissasi, udāhu rattiṃ. Pārupanassa hi abhāvena na sakkā amhehi ekato gantu"nti. Brāhmaṇī, "sāmi, ahaṃ divā gamissāmī"ti sāṭakaṃ pārupitvā agamāsi. Brāhmaṇo divasabhāgaṃ gehe vītināmetvā rattiṃ gantvā satthu purato nisinnova dhammaṃ assosi. Athassa sarīraṃ pharamānā pañcavaṇṇā pīti uppajji. So satthāraṃ pūjitukāmo hutvā "sace imaṃ sāṭakaṃ dassāmi, neva brāhmaṇiyā, na mayhaṃ pārupanaṃ bhavissatī"ti cintesi. Athassa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

maccheracittānaṃ sahassaṃ uppajji, punekaṃ saddhācittaṃ uppajji. Taṃ abhibhavitvā puna maccherasahassaṃ uppajji. Itissa balavamaccheraṃ bandhitvā gaṇhantaṃ viya saddhācittaṃ paṭibāhatiyeva. Tassa "dassāmi, na dassāmī"ti cintentasseva paṭhamayāmo apagato, majjhimayāmo sampatto. Tasmimpi dātuṃ nāsakkhi. Pacchimayāme sampatte so cintesi – "mama saddhācittena maccheracittena ca saddhiṃ yujjhantasseva dve yāmā vītivattā, idaṃ mama ettakaṃ maccheracittaṃ vaḍḍhamānaṃ catūhi apāyehi sīsaṃ ukkhipituṃ na dassati, dassāmi na"nti. So maccherasahassaṃ abhibhavitvā saddhācittaṃ purecārikaṃ katvā sāṭakaṃ ādāya satthu pādamūle ṭhapetvā "jitaṃ me, jitaṃ me"ti tikkhattuṃ mahāsaddamakāsi.

Rājā pasenadi kosalo dhammaṃ suṇanto taṃ saddaṃ sutvā "pucchatha naṃ, kiṃ kira tena jita"nti āha. So rājapurisehi pucchito tamatthaṃ ārocesi. Taṃ sutvā rājā "dukkaraṃ kataṃ brāhmaṇena, saṅgahamassa karissāmī"ti ekaṃ sāṭakayugaṃ dāpesi. So tampi tathāgatasseva adāsi. Puna rājā dve cattāri aṭṭha soḷasāti dviguṇaṃ katvā dāpesi. So

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tānipi tathāgatasseva adāsi. Athassa rājā dvattiṃsa yugāni dāpesi. Brāhmaṇo "attano aggahetvā laddhaṃ laddhaṃ vissajjesiyevā"ti vādamocanatthaṃ tato ekaṃ yugaṃ attano, ekaṃ brāhmaṇiyāti dve yugāni gahetvā tiṃsa yugāni tathāgatasseva adāsi. Rājā pana tasmiṃ sattakkhattumpi dadante puna dātukāmoyeva ahosi. Pubbe mahāekasāṭako catusaṭṭhiyā sāṭakayugesu dve aggahesi, ayaṃ pana dvattiṃsāya laddhakāle dve aggahesi. Rājā purise āṇāpesi – "dukkaraṃ bhaṇe brāhmaṇena kataṃ, antepure mama dve kambalāni āharāpeyyāthā"ti. Te tathā kariṃsu. Rājā satasahassagghanake dve kambale dāpesi. Brāhmaṇo "na ime mama sarīre upayogaṃ arahanti, buddhasāsanasseva ete anucchavikā"ti ekaṃ kambalaṃ antogandhakuṭiyaṃ satthu sayanassa upari vitānaṃ katvā bandhi, ekaṃ attano ghare nibaddhaṃ bhuñjantassa bhikkhuno bhattakiccaṭṭhāne vitānaṃ katvā bandhi. Rājā sāyanhasamaye satthu santikaṃ gantvā taṃ kambalaṃ sañjānitvā, "bhante, kena pūjā katā"ti pucchitvā "ekasāṭakenā"ti vutte "brāhmaṇo mama pasādaṭṭhāneyeva pasīdatī"ti vatvā "cattāro hatthī cattāro asse

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cattāri kahāpaṇasahassāni catasso itthiyo catasso dāsiyo cattāro purise caturo gāmavare"ti evaṃ yāva sabbasatā cattāri cattāri katvā sabbacatukkaṃ nāma assa dāpesi.

Bhikkhū dhammasabhāyaṃ kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ – "aho acchariyaṃ cūḷekasāṭakassa kammaṃ, taṃmuhuttameva sabbacatukkaṃ labhi, idāni katena kalyāṇakammena ajjameva vipāko dinno"ti. Satthā āgantvā "kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya sannisinnā"ti pucchitvā "imāya nāmā"ti vutte, "bhikkhave, sacāyaṃ ekasāṭako paṭhamayāme mayhaṃ dātuṃ asakkhissa, sabbasoḷasakaṃ alabhissa. Sace majjhimayāme asakkhissa, sabbaṭṭhakaṃ alabhissa. Balavapacchimayāme dinnattā panesa sabbacatukkaṃ labhi. Kalyāṇakammaṃ karontena hi uppannaṃ cittaṃ ahāpetvā taṅkhaṇaññeva kātabbaṃ. Dandhaṃ kataṃ kusalañhi sampattiṃ dadamānaṃ dandhameva dadāti, tasmā cittuppādasamanantarameva kalyāṇakammaṃ kātabba"nti vatvā anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

116.“Abhittharetha kalyāṇe,
Pāpā cittaṃ nivāraye;
Dandhañhi karoto puññaṃ,
Pāpasmiṃ ramatī mano”ti.

Tattha abhittharethāti turitaturitaṃ sīghasīghaṃ kareyyāti attho. Gihinā vā hi “salākabhattadānādīsu kiñcideva kusalaṃ karissāmī”ti citte uppanne yathā aññe okāsaṃ na labhanti, evaṃ “ahaṃ pure, ahaṃ pure”ti turitaturitameva kātabbaṃ. Pabbajitena vā upajjhāyavattādīni karontena aññassa okāsaṃ adatvā “ahaṃ pure, ahaṃ pure”ti turitaturitameva kātabbaṃ. Pāpā cittanti kāyaduccaritādipāpakammato vā akusalacittuppādato vā sabbathāmena cittaṃ nivāraye. Dandhañhi karototi yo pana “dassāmi, na dassāmi sampajjissati nu kho me, no”ti evaṃ cikkhallamaggena gacchanto viya dandhaṃ puññaṃ karoti, tassa ekasāṭakassa viya maccherasahassaṃ pāpaṃ okāsaṃ labhati. Athassa pāpasmiṃ ramatī mano, kusalakammakaraṇakāleyeva hi cittaṃ kusale ramati, tato muccitvā pāpaninnameva hotīti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Gāthāpariyosāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Cūḷekasāṭakabrāhmaṇavatthu paṭhamaṃ.

TỪ VỰNG:

Vipassidasabalassa kālasmiñhi: Trong thời kỳ của Đấng Thập Lực Vipassī

Mahāekasāṭakabrāhmaṇo nāma ahosi: có một Bà La Môn tên là Mahāekasāṭaka

Ayaṃ pana etarahi sāvatthiyaṃ cūḷekasāṭako nāma: người này trong kiếp hiện tại thì được gọi là Cūḷekasāṭaka trong Kinh Thành Sāvatthi

Tassa hi eko nivāsanasāṭako ahosi, brāhmaṇiyāpi eko: Ông ta chỉ có một tấm vải y nội và nữ Bà La Môn cũng chỉ có một tấm

Ubhinnampi ekameva pārupanaṃ: cả hai chỉ có một tấm vải choàng

Bahi gamanakāle brāhmaṇo vā brāhmaṇī vā taṃ pārupati: mỗi khi đi ra ngoài thì hoặc là ông Bà La Môn hoặc là nữ Bà La Môn mặc lấy tấm vải choàng đó

Athekadivasaṃ vihāre dhammassavane ghosite: Thế rồi vào một ngày nọ, khi có thông báo thính pháp ở chùa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Bhoti dhammassavanaṃ ghositaṃ, kiṃ divā dhammassavanaṃ gamissasi, udāhu rattiṃ. Pārupanassa hi abhāvena na sakkā amhehi ekato gantu": "Này bà! Thông báo về sự thính Pháp, vậy thì bà sẽ đi đến để nghe pháp vào ban ngày hoặc là ban đêm. Quả thật như vậy, bởi vì thiếu tấm vải choàng nên chúng ta không thể cùng lúc để đi đến được."

"Sāmi, ahaṃ divā gamissāmī"ti sāṭakaṃ pārupitvā agamāsi: Nữ Bà La Môn nói rằng: "Này Ông! Tôi sẽ đi vào ban ngày" và sau khi mặc lấy tấm vải choàng đã ra đi.

Brāhmaṇo divasabhāgaṃ gehe vītināmetvā rattiṃ gantvā satthu purato nisinnova dhammaṃ assosi: Ông Bà La Môn trải qua nguyên một ngày trong nhà như vậy và đã ra đi vào buổi tối, đến trước ngồi trước mặt của Bậc Đạo Sư đã nghe Pháp.

Athassa sarīraṃ pharamānā pañcavaṇṇā pīti uppajji: Lúc bấy giờ, cả năm loại hỷ lạc phát sanh lên, thấm nhuần toàn thân của vị Bà La Môn.

So satthāraṃ pūjitukāmo hutvā "sace imaṃ sāṭakaṃ dassāmi, neva brāhmaṇiyā, na mayhaṃ pārupanaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhavissatī"ti cintesi: Ông có ý muốn cúng dường đến Bậc Đạo Sư, nhưng lại suy nghĩ rằng: "Nếu như ta cúng dường tấm vải choàng này, thì không những người nữ Bà La Môn đó mà ngay đến ta cũng không có tấm vải choàng nào cả."

Athassa maccheracittānaṃ sahassaṃ uppajji, punekaṃ saddhācittaṃ uppajji: Thế là vị Bà La Môn đó sanh khởi cả hàng ngàn tâm keo kiết bỏn sẻn, rồi chỉ một tâm tịnh tín sanh trở lại.

Taṃ abhibhavitvā puna maccherasahassaṃ uppajji: Sau khi nó vừa mất đi thì sanh khởi trở lại cả hàng ngàn tâm keo kiết bỏn sẻn.

Itissa balavamaccheraṃ bandhitvā gaṇhantaṃ viya saddhācittaṃ paṭibāhatiyeva: Cứ như thế, ông Bà La Môn cứ như bị bám víu, buộc chặt với sức mạnh của sự bỏn sẻn, và Tâm tịnh tín cứ như bị tránh xa vậy.

Tassa "dassāmi, na dassāmī"ti cintentasseva paṭhamayāmo apagato, majjhimayāmo sampatto: Canh đầu trôi qua, thế nhưng trong tâm của ông Bà La Môn vẫn chỉ là "Ta sẽ dâng cúng, ta sẽ không dâng cúng" mãi cho đến canh giữa.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tasmimpi dātuṃ nāsakkhi: Nhưng ông vẫn không thể dâng cúng tấm vải choàng đó.

Pacchimayāme sampatte so cintesi – "mama saddhācittena maccheracittena ca saddhiṃ yujjhantasseva dve yāmā vītivattā, idaṃ mama ettakaṃ maccheracittaṃ vaḍḍhamānaṃ catūhi apāyehi sīsaṃ ukkhipituṃ na dassati, dassāmi na": Đến canh cuối, ông Bà La Môn suy nghĩ: "Cả hai canh đã trôi qua là sự chiến đấu giữa tâm tịnh tín với tâm bỏn sẻn của ta, giờ đây tâm bỏn sẻn của ta càng tăng trưởng nhiều hơn và nó sẽ không cho ta nhấc khỏi cái đầu qua bốn khổ cảnh, vậy thì ta sẽ dâng cúng."

So maccherasahassaṃ abhibhavitvā saddhācittaṃ purecārikaṃ katvā sāṭakaṃ ādāya satthu pādamūle ṭhapetvā: Người Bà La Môn sau khi chế ngự cả hàng ngàn sự bỏn sẻn đã để tâm tịnh tín dẫn dắt hướng đạo, đã mang lấy tấm vải choàng đặt dưới chân của Bậc Đạo Sư.

"Jitaṃ me, jitaṃ me"ti tikkhattuṃ mahāsaddamakāsi: đã nói to lên ba lần rằng: "Ta đã chiến thắng, ta đã chiến thắng!"

Rājā pasenadi kosalo dhammaṃ suṇanto taṃ saddaṃ sutvā: Đức Vua Pasenadi, xứ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kosala trong lúc thính Pháp, nghe được âm thanh đó.

"Pucchatha naṃ, kiṃ kira tena jita"nti āha: đã ra lịnh: "Hãy hỏi người kia xem, nghe nói ai đã bị chiến thắng bởi người đó?"

So rājapurisehi pucchito tamatthaṃ ārocesi: Khi được những người của Đức Vua hỏi đến, người Bà La Môn đã trình bày những chuyện đã xảy ra.

Taṃ sutvā rājā "dukkaraṃ kataṃ brāhmaṇena, saṅgahamassa karissāmī"ti ekaṃ sāṭakayugaṃ dāpesi: Đức Vua, sau khi nghe lại như vậy đã suy nghĩ rằng: "Bởi vì người Bà La Môn này đã làm việc khó làm nên ta sẽ tiếp độ cho người ấy." nên đã ban cho vị ấy một cặp y choàng.

So tampi tathāgatasseva adāsi: Người Bà La Môn đã dâng đến Đấng Như Lai đối với cặp y choàng đó.

Puna rājā dve cattāri aṭṭha soḷasāti dviguṇaṃ katvā dāpesi: Rồi lần lượt Đức Vua lại ban cho gấp đôi là hai, bốn, tám rồi mười sáu (cặp y choàng).

So tānipi tathāgatasseva adāsi: Người Bà La Môn cũng đã dâng đến Đấng Như Lai số y choàng đó.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Athassa rājā dvattiṃsa yugāni dāpesi: Thế rồi, Đức Vua đã ban cho vị ấy ba mươi hai cặp y choàng.

Brāhmaṇo "attano aggahetvā laddhaṃ laddhaṃ vissajjesiyevā"ti vādamocanatthaṃ tato ekaṃ yugaṃ attano, ekaṃ brāhmaṇiyāti dve yugāni gahetvā tiṃsa yugāni tathāgatasseva adāsi: Người Bà La Môn suy nghĩ rằng: "Tự mình đã không giữ lấy lại xả bỏ bằng đúng cái nhận vào như thế" khi ấy với ý nghĩa để thoát khỏi gánh nặng của những lời nói ra vào, nên sau khi giữ lại hai cặp y choàng, một cặp dành cho chính mình và một cặp dành cho nữ Bà la Môn, và đã dâng lên Đấng Như Lai ba mươi cặp y choàng còn lại.

Rājā pana tasmiṃ sattakkhattumpi dadante puna dātukāmoyeva ahosi: Lúc bấy giờ, cho dù vị ấy có dâng cúng đến bảy lần như thế thì Đức Vua vẫn là người ban cho với sự thỏa thích giống y như vậy.

Pubbe mahāekasāṭako catusaṭṭhiyā sāṭakayugesu dve aggahesi, ayaṃ pana dvattiṃsāya laddhakāle dve aggahesi: Trong quá khứ, khi còn là Mahāekasāṭakađã nhận lấy hai trong số sáu mươi bốn cặp y

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

choàng, thế nhưng người này khi nhận được ba mươi hai cặp y choàng cũng đã giữ lại hai bộ.

Rājā purise āṇāpesi – "dukkaraṃ bhaṇe brāhmaṇena kataṃ, antepure mama dve kambalāni āharāpeyyāthā": Đức Vua ra lịnh cho mọi người rằng: "Này các hiền khanh! Việc khó làm đã được làm bởi người Bà La Môn này, vậy thì hãy cho mang đến hai tấm vải Kambala trong ngự phòng của ta."

Rājā satasahassagghanake dve kambale dāpesi: Đức Vua đã ban cho hai tấm vải Kambala giá trị cả một trăm ngàn đồng tiền vàng.

Brāhmaṇo "na ime mama sarīre upayogaṃ arahanti, buddhasāsanasseva ete anucchavikā": Người Bà la Môn suy nghĩ rằng: "Những tấm vải này thật không xứng đáng sử dụng cho thân thể của ta, mà thật sự thích hợp chỉ với Giáo Pháp của Đức Phật."

Ekaṃ kambalaṃ antogandhakuṭiyaṃ satthu sayanassa upari vitānaṃ katvā bandhi: Nên sau khi cho làm cái lọng phía trên chỗ nằm của Bậc Đạo Sư trong Hương Thất đã cho treo một tấm vải Kambala.

Ekaṃ attano ghare nibaddhaṃ bhuñjantassa bhikkhuno

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhattakiccaṭṭhāne vitānaṃ katvā bandhi: còn một tấm thì sau khi cho làm cái lọng, đã cho treo nơi Chư Tỳ Khưu thường xuyên thọ thực tại nhà của mình.

Rājā sāyanhasamaye satthu santikaṃ gantvā taṃ kambalaṃ sañjānitvā: Vào buổi chiều tối hôm ấy, Đức Vua sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư đã nhận ra tấm vải Kambala ấy.

"Bhante, kena pūjā katā": "Bạch Ngài! Ai đã dâng cúng thế ạ?"

"Brāhmaṇo mama pasādaṭṭhāneyeva pasīdatī": "Vị Bà La Môn này trở nên sáng chói, cũng như thế sẽ là nơi tịnh tín của ta."

"Cattāro hatthī cattāro asse cattāri kahāpaṇasahassāni catasso itthiyo catasso dāsiyo cattāro purise caturo gāmavare": "Bốn con voi, bốn con ngựa, bốn ngàn đồng tiền vàng, bốn người phụ nữ, bốn người tỳ nữ, bốn người nam nhân và lợi tức trong cả bốn ngôi làng".

Evaṃ yāva sabbasatā cattāri cattāri katvā sabbacatukkaṃ nāma assa dāpesi: Đã ban cho người Bà La Môn cho tới tất cả một trăm thứ và tất cả mỗi thứ đều có bốn món như vậy.

"Aho acchariyaṃ cūḷekasāṭakassa kammaṃ, taṃmuhuttameva

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sabbacatukkaṃ labhi, idāni katena kalyāṇakammena ajjameva vipāko dinno": "Ôi thật là kỳ lạ đối với việc làm của Cūḷekasāṭaka, chỉ trong một chốc lát mà vị ấy đã nhận được tất cả mỗi thứ bốn loại như vậy, với những hành động tốt đẹp đã làm, bây giờ quả dị thục của việc bố thí (phát sanh) chỉ trong ngày hôm nay".

"**Bhikkhave, sacāyaṃ ekasāṭako paṭhamayāme mayhaṃ dātuṃ asakkhissa, sabbasoḷasakaṃ alabhissa. Sace majjhimayāme asakkhissa, sabbaṭṭhakaṃ alabhissa. Balavapacchimayāme dinnattā panesa sabbacatukkaṃ labhi. Kalyāṇakammaṃ karontena hi uppannaṃ cittaṃ ahāpetvā taṅkhaṇaññeva kātabbaṃ. Dandhaṃ kataṃ kusalañhi sampattiṃ dadamānaṃ dandhameva dadāti, tasmā cittuppādasamanantarameva kalyāṇakammaṃ kātabba**": "Này Chư Tỳ Khưu! Nếu như Cūḷekasāṭaka này trong canh đầu người đó có thể cúng dường đến Ta thì đã nhận được tất cả mỗi thứ mười sáu loại. Nếu như trong canh giữa, vị ấy có thể thì đã nhận được tất cả mỗi thứ tám loại. Thế nhưng vì tự mình cúng dường với sức mạnh trong canh cuối nên chỉ nhận được tất cả mỗi thứ bốn loại mà

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thôi. Quả thật như vậy, đối với việc trong lúc tạo tác những nghiệp thiện khi tâm sanh khởi sau khi không trì hoãn, cần phải làm ngay trong lúc đó. Đối với những điều Thiện đã làm một cách chậm chạp, sự thành tựu những công đức đang làm đó cũng cho ra kết quả một cách chậm chạp, chính vì thế đối với tâm vừa sanh lên ngay lập tức cần phải làm những thiện sự."

Abhittharetha kalyāṇe: Hãy nên làm nhanh chóng những Thiện Sự.

Pāpā cittaṃ nivāraye: Để ngăn ngừa tâm xấu ác.

Dandhañhi karoto puññaṃ: Quả thật vậy Phước Thiện làm chậm chạp.

Pāpasmiṃ ramatī mano: Tâm thỏa thích vui thú trong điều ác.

Abhittharethā: Hãy nhanh chóng.

Turitaturitaṃ: Mau lẹ, cấp tốc, tức tốc.

Sīghasīghaṃ kareyyāti attho: Nghĩa là cần phải làm một cách mau lẹ.

"Salākabhattadānādīsu kiñcideva kusalaṃ karissāmī"ti citte uppanne: Khi tâm khởi sanh rằng: "Ta sẽ làm những điều lành dẫu có chút ít nào đó như việc bố thí bằng thẻ trai phạn chẳng hạn."

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yathā aññe okāsaṃ na labhanti: Giống như những người đó không nhận được lấy cơ hội nào khác nữa.

Evaṃ "ahaṃ pure, ahaṃ pure"ti turitaturitameva kātabbaṃ: Cần phải làm một cách mau chóng gấp rút bằng cách nói như vầy: "Tôi trước...Tôi trước..."

Upajjhāyavattādīni karontena: Đối với những phận sự trong lúc phục vụ cho thầy tế độ chẳng hạn.

Aññassa okāsaṃ adatvā: Như không còn có cơ hội nào khác nữa.

"Ahaṃ pure, ahaṃ pure"ti turitaturitameva kātabbaṃ: Nên cần phải làm một cách mau chóng và gấp rút bằng cách nói rằng: "Tôi trước...Tôi trước..."

Kāyaduccaritādipāpakammato vā akusalacittuppādato vā sabbathāmena cittaṃ nivāraye: Những hành động ác xấu như thân ác hạnh chẳng hạn hoặc là tâm bất thiện khởi sanh cản trở, ngăn chặn tâm đó với tất cả sức mạnh.

Yo pana "dassāmi, na dassāmi sampajjissati nu kho me, no"ti evaṃ cikkhallamaggena gacchanto viya dandhaṃ puññaṃ karoti: Những ai đó suy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nghĩ rằng: "Không biết rằng ta bố thí hoặc không có bố thí như vậy thì có kết quả gì không?" giống như đang đi với con đường đầy bùn lầy như vậy thì làm những công đức một cách chậm chạp.

Tassa ekasāṭakassa viya maccherasahassaṃ pāpaṃ okāsaṃ labhati: Giống như Bà La Môn Cūḷekasāṭaka đó đón nhận những cơ hội ác xấu với cả ngàn sự bỏn sẻn.

Kusalakammakaraṇakāleyeva hi cittaṃ kusale ramati: Quả thật như vậy chính trong lúc đang làm những Nghiệp Thiện thì tâm vui thích trong những điều Thiện.

Tato muccitvā pāpaninnameva hotīti: Khi đó đã được tự do vì những điều ác xấu nằm rạp xuống.

DỊCH NGHĨA:

1. CÂU CHUYỆN VỀ BÀ LA MÔN CŪḶEKASĀṬAKA.

"Những Thiện Sự, hãy nên làm nhanh chóng..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Bà La Môn Cūḷekasāṭaka.

Trong thời kỳ của Đấng Thập Lực Vipassī, có một Bà La Môn tên là **Mahāekasāṭaka**, và người

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

này trong kiếp hiện tại thì được gọi là **Cūḷekasāṭaka** trong Kinh Thành Sāvatthi. Ông ta chỉ có một tấm vải y nội và nữ Bà La Môn cũng chỉ có một tấm. Và cả hai chỉ có một tấm vải choàng, mỗi khi đi ra ngoài thì hoặc là ông Bà La Môn hoặc là nữ Bà La Môn mặc lấy tấm vải choàng đó. Thế rồi vào một ngày nọ, khi có thông báo thính pháp ở chùa, ông Bà La Môn đã nói rằng: "Này bà! Thông báo về sự thính Pháp, vậy thì bà sẽ đi đến để nghe pháp vào ban ngày hoặc là ban đêm. Quả thật như vậy, bởi vì thiếu tấm vải choàng nên chúng ta không thể cùng lúc để đi đến được." Nữ Bà La Môn nói rằng: "Này Ông! Tôi sẽ đi vào ban ngày" và sau khi mặc lấy tấm vải choàng đã ra đi. Ông Bà La Môn trải qua nguyên một ngày trong nhà như vậy và đã ra đi vào buổi tối, đến trước ngồi trước mặt của Bậc Đạo Sư đã nghe Pháp. Lúc bấy giờ, cả năm loại hỷ lạc phát sanh lên, thấm nhuần toàn thân của vị Bà La Môn. Ông có ý muốn cúng dường đến Bậc Đạo Sư, nhưng lại suy nghĩ rằng: "Nếu như ta cúng dường tấm vải choàng này, thì không những người nữ Bà La Môn đó mà ngay đến ta cũng không có tấm vải choàng nào cả." Thế là vị Bà La Môn đó sanh khởi cả hàng ngàn tâm keo kiết bỏn sẻn, rồi chỉ một tâm tịnh tín sanh trở lại. Sau khi tâm tịnh tín đó vừa mất đi thì hàng ngàn tâm keo kiết, bỏn sẻn sanh khởi trở lại. Cứ như thế, ông Bà La Môn cứ như bị bám víu, buộc chặt với sức mạnh của sự

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bỏn sẻn, và Tâm tịnh tín cứ như bị tránh xa vậy. Canh đầu trôi qua, thế nhưng trong tâm của ông Bà La Môn vẫn chỉ là "Ta sẽ dâng cúng, ta sẽ không dâng cúng" mãi cho đến canh giữa. Thế nhưng ông vẫn không thể dâng cúng tấm vải choàng đó. Đến canh cuối, ông Bà La Môn suy nghĩ: "Cả hai canh đã trôi qua là sự chiến đấu giữa tâm tịnh tín với tâm bỏn sẻn của ta, giờ đây tâm bỏn sẻn của ta càng tăng trưởng nhiều hơn và nó sẽ không cho ta nhấc khỏi cái đầu qua bốn khổ cảnh, vậy thì ta sẽ dâng cúng." Người Bà La Môn sau khi chế ngự cả hàng ngàn sự bỏn sẻn đã để tâm tịnh tín dẫn dắt hướng đạo, đã mang lấy tấm vải choàng đặt dưới chân của Bậc Đạo Sư và đã nói to lên ba lần rằng: "Ta đã chiến thắng, ta đã chiến thắng!"

Đức Vua Pasenadi, xứ Kosala trong lúc thính Pháp, nghe được âm thanh đó, đã ra lịnh: "Hãy hỏi người kia xem, nghe nói ai đã bị chiến thắng bởi người đó?" Khi được những người của Đức Vua hỏi đến, người Bà La Môn đã trình bàynhững chuyện đã xảy ra. Đức Vua, sau khi nghe lại như vậy đã suy nghĩ rằng: "Bởi vì người Bà La Môn này đã làm việc khó làm nên ta sẽ tiếp độ cho người ấy." nên đã ban cho vị ấy một cặp y choàng. Người Bà La Môn đã dâng đến Đấng Như Lai đối với cặp y choàng đó. Rồi lần lượt Đức Vua lại ban cho gấp đôi là hai, bốn, tám rồi mười sáu (cặp y choàng). Người Bà La Môn cũng đã dâng đến Đấng Như Lai số y choàng đó.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thế rồi, Đức Vua đã ban cho vị ấy ba mươi hai cặp y choàng. Người Bà La Môn suy nghĩ rằng: "Tự mình đã không giữ lấy lại xả bỏ bằng đúng cái nhận vào như thế" khi ấy với ý nghĩa để thoát khỏi gánh nặng của những lời nói ra vào, nên sau khi giữ lại hai cặp y choàng, một cặp dành cho chính mình và một cặp dành cho nữ Bà la Môn, và đã dâng lên Đấng Như Lai ba mươi cặp y choàng còn lại. Lúc bấy giờ, cho dù vị ấy có dâng cúng đến bảy lần như thế thì Đức Vua vẫn là người ban cho với sự thỏa thích giống y như vậy. Trong quá khứ, khi còn là **Mahāekasāṭaka** đã nhận lấy hai trong số sáu mươi bốn cặp y choàng, thế nhưng người này khi nhận được ba mươi hai cặp y choàng cũng đã giữ lại hai bộ. Đức Vua ra lịnh cho mọi người rằng: "Này các hiền khanh! Việc khó làm đã được làm bởi người Bà La Môn này, vậy thì hãy cho mang đến hai tấm vải Kambala trong ngự phòng của ta." Mọi người đã làm theo như thế. Và Đức Vua đã ban cho hai tấm vải Kambala giá trị cả một trăm ngàn đồng tiền vàng. Người Bà la Môn suy nghĩ rằng: "Những tấm vải này thật không xứng đáng sử dụng cho thân thể của ta, mà thật sự thích hợp chỉ với Giáo Pháp của Đức Phật." nên sau khi cho làm cái lọng phía trên chỗ nằm của Bậc Đạo Sư trong Hương Thất đã cho treo một tấm vải Kambala, còn một tấm thì sau khi cho làm cái lọng, đã cho treo nơi Chư Tỳ Khưu thường xuyên thọ thực tại nhà của mình. Vào buổi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chiều tối hôm ấy, Đức Vua sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư đã nhận ra tấm vải Kambala ấy, nên đã hỏi rằng: "Bạch Ngài! Ai đã dâng cúng thế ạ?" sau khi nghe được rằng: "**Cūḷekasāṭaka**" thì Đức Vua đã thốt lên rằng: "Vị Bà La Môn này trở nên sáng chói, cũng như thế sẽ là nơi tịnh tín của ta." Và đã ban cho người Bà La Môn "Bốn con voi, bốn con ngựa, bốn ngàn đồng tiền vàng, bốn người phụ nữ, bốn người tỳ nữ, bốn người nam nhân và lợi tức trong cả bốn ngôi làng" cho tới tất cả một trăm thứ và tất cả mỗi thứ đều có bốn món.

Chư Tỳ Khưu khởi sanh câu chuyện như sau tại Thính Pháp Đường: "Ôi thật là kỳ lạ đối với việc làm của **Cūḷekasāṭaka**, chỉ trong một chốc lát mà vị ấy đã nhận được tất cả mỗi thứ bốn loại như vậy, với những hành động tốt đẹp đã làm, bây giờ quả dị thục của việc bố thí (phát sanh) chỉ trong ngày hôm nay" Bậc Đạo Sư đi đến và hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu, trong khi ngồi ở đây, đã bàn luận về chuyện gì?" khi được trả lời: "Chúng con đã nói chuyện này" Bậc Đạo Sư đã dạy như sau: "Này Chư Tỳ Khưu! Nếu như **Cūḷekasāṭaka** này trong canh đầu người đó có thể cúng dường đến Ta thì đã nhận được tất cả mỗi thứ mười sáu loại. Nếu như trong canh giữa, vị ấy có thể thì đã nhận được tất cả mỗi thứ tám loại. Thế nhưng vì tự mình cúng dường với sức mạnh trong canh cuối nên chỉ nhận được tất cả mỗi thứ bốn loại mà thôi. Quả thật như vậy, đối với

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

việc trong lúc tạo tác những nghiệp thiện khi tâm sanh khởi sau khi không trì hoãn, cần phải làm ngay trong lúc đó. Đối với những điều Thiện đã làm một cách chậm chạp, sự thành tựu những công đức đang làm đó cũng cho ra kết quả một cách chậm chạp, chính vì thế đối với tâm vừa sanh lên ngay lập tức cần phải làm những thiện sự." Sau khi tổng kết các sự kiện, trong lúc thuyết Pháp Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

116. "Abhittharetha kalyāṇe,
Pāpā cittaṃ nivāraye;
Dandhañhi karoto puññaṃ,
Pāpasmiṃ ramatī mano"ti.

116. "Những Thiện Sự, hãy nên làm nhanh chóng
Để ngăn ngừa, tâm xấu ác khởi sanh
Phước Thiện làm chậm chạp rất mong manh
Tâm thỏa thích vui thú trong điều ác."

Ở đây, gọi là **"Hãy nhanh chóng"** nghĩa là cần phải làm một cách mau lẹ và gấp rút. Như đối với những người tại gia cư sĩ, khi tâm khởi sanh rằng: "Ta sẽ làm những điều lành dẫu có chút ít nào đó như việc bố thí bằng thẻ trai phạn chẳng hạn." giống như những người đó không nhận được lấy cơ hội nào khác nữa và cần phải làm một cách mau

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chóng gấp rút bằng cách nói như vầy: "Tôi trước...Tôi trước..." Đối với những bậc xuất gia đối với những phận sự trong lúc phục vụ cho thầy tế độ chẳng hạn, như không còn có cơ hội nào khác nữa nên cần phải làm một cách mau chóng và gấp rút bằng cách nói rằng: "Tôi trước...Tôi trước..." Gọi là **"Tâm ác xấu"** tức là những hành động ác xấu như thân ác hạnh chẳng hạn hoặc là tâm bất thiện khởi sanh **cản trở, ngăn chặn** tâm đó với tất cả sức mạnh. Gọi là "Quả thật như thế trong khi làm thì chậm chạp" tức là những ai đó suy nghĩ rằng: "Không biết rằng ta bố thí hoặc không có bố thí như vậy thì có kết quả gì không?" giống như đang đi với con đường đầy bùn lầy như vậy thì làm những công đức một cách chậm chạp, giống như Bà La Môn **Cūḷekasāṭaka**đó đón nhận những cơ hội ác xấu với cả ngàn sự bỏn sẻn. Chính vì thế, **tâm thỏa thích vui thú đối với những việc ác xấu**, quả thật như vậy chính trong lúc đang làm những Nghiệp Thiện thì tâm vui thích trong những điều Thiện, khi đó đã được tự do vì những điều ác xấu nằm rạp xuống.

Chấm dứt kệ ngôn, nhiều người đã chứng đắc được Đạo Quả như là Quả Vị Nhập Lưu.

CÂU CHUYỆN THỨ NHẤT VỀ BÀ LA MÔN CŪḶEKASĀṬAKA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

2. Seyyasakattheravatthu

Pāpañcapurisoti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto seyyasakattheraṃ ārabbha kathesi.

So hi lāḷudāyittherassa saddhivihāriko, attano anabhiratiṃ tassa ārocetvā tena paṭhamasaṅghādisesakamme samādapito uppannuppannāya anabhiratiyā taṃ kammamakāsi (pārā. 234). Satthā tassa kiriyaṃ sutvā taṃ pakkosāpetvā "evaṃ kira tvaṃ karosī"ti pucchitvā "āma, bhante"ti vutte "kasmā bhāriyaṃ kammaṃ akāsi, ananucchavikaṃ moghapurisā"ti nānappakārato garahitvā sikkhāpadaṃ paññāpetvā "evarūpañhi kammaṃ diṭṭhadhammepi samparāyepi dukkhasaṃvattanikameva hotī"ti vatvā anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

117. "Pāpañce puriso kayirā,

Na naṃ kayirā punappunaṃ;

Na tamhi chandaṃ kayirātha,

Dukkho pāpassa uccayo"ti.

Tassattho – sace puriso sakiṃ pāpakammaṃ kareyya, taṅkhaṇeyeva

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

paccavekkhitvā "idaṃ appatirūpaṃ oḷārika"nti na naṃ kayirā punappunaṃ. Yopi tamhi chando vā ruci vā uppajjeyya, tampi vinodetvā na kayirātheva. Kiṃ kāraṇā? Dukkho pāpassa uccayo. Pāpassa hi uccayo vuḍḍhi idhalokepi samparāyepi dukkhameva āvahatīti.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Seyyasakattheravatthu dutiyaṃ.

TỪ VỰNG:

Saddhivihāriko: Đệ tử cọng trú.

Attano anabhiratiṃ tassa ārocetvā: Sau khi thông báo đến vị ấy về sự không hoan hỷ của chính mình.

Tena paṭhamasaṅghādisesakamme samādapito uppannuppannāya anabhiratiyā taṃ kammamakāsi: Đã được xúi giục thực hiện điều Tăng Tàng thứ nhất bởi vì vị ấy mỗi khi sanh khởi lên sự không hoan hỷ cũng đã thực hiện những hành vi đó.

Satthā tassa kiriyaṃ sutvā taṃ pakkosāpetvā: Bậc Đạo Sư sau khi nghe được

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những việc làm của Trưởng Lão Seyyasaka đã cho gọi vị ấy đến.

"Evaṃ kira tvaṃ karosī"ti pucchitvā: Hỏi rằng: "Nghe nói rằng ngươi đã làm như vậy?"

"Kasmā bhāriyaṃ kammaṃ akāsi, ananucchavikaṃ moghapurisā": "Này người ngu si kia, tại sao ngươi lại tạo nghiệp nặng nề và không thích đáng như vậy?"

Nānappakārato garahitvā: Sau khi khiển trách bằng nhiều cách khác nhau

Sikkhāpadaṃ paññāpetvā: Đã chế định ra điều học.

"Evarūpañhi kammaṃ diṭṭhadhammepi samparāyepi dukkhasaṃvattanikameva hotī": "Cho dù ngay trong kiếp sống hiện tại này hay trong tương lai, những hành vi giống như vậy chỉ đưa đến sự khổ đau mà thôi."

Pāpañce puriso kayirā: Nếu như người đã làm những điều ác.

Na naṃ kayirā punappunaṃ: Đừng làm nó lặp lại.

Na tamhi chandaṃ kayirātha: Đừng làm cho có ước muốn về nó.

Dukkho pāpassa uccayo: Là đau khổ và sự tích trữ những điều ác.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sace puriso **sakiṃ pāpakammaṃ kareyya**: Nếu như một người có thể làm những hành động ác xấu chỉ lần đầu.

Taṅkhaṇeyeva paccavekkhitvā "idaṃ appatirūpaṃ oḷārika"nti na naṃ kayirā punappunaṃ: Thế nhưng ngay vào khoảnh khắc ấy suy xét lại và biết rằng: "Việc này thật không thích đáng lắm, thật thô tục." rồi không làm việc ấy lặp lại lần nữa.

Yopi tamhichando vā ruci vā uppajjeyya, tampi vinodetvā na kayirātheva : Đối với những người ấy, cho dù có thể sanh lên sự mong mỏi hay vui thích trong những chuyện đó sau khi làm cho tiêu tan, sẽ không làm những điều đó.

Pāpassa hi uccayo vuḍḍhi idhalokepi samparāyepi dukkhameva āvahatīti: Quả thật như thế, sự tích trữ của các điều ác càng tăng trưởng dẫn đến chỉ là khổ đau cho dù trong thế gian này hay trong ngày vị lai mà thôi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

2. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO SEYYASAKA.

"Nếu việc ác...người..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Trưởng Lão Seyyasaka.

Quả thật như vậy, Trưởng Lão Seyyasaka vốn là đệ tử cọng trú cùng với Trưởng Lão Lāḷudāyi (Trong tạng Luật có đề cập đến vị này là Trưởng Lão Udāyi), sau khi thông báo đến Trưởng Lão Lāḷudāyi về sự không hoan hỷ của chính mình, và đã được xúi giục thực hiện điều Tăng Tàng thứ nhất bởi vì vị ấy mỗi khi sanh khởi lên sự không hoan hỷ cũng đã thực hiện những hành vi đó. (pārā. 234). Bậc Đạo Sư sau khi nghe được những việc làm của Trưởng Lão Seyyasaka đã cho gọi vị ấy đến và hỏi rằng: "Nghe nói rằng ngươi đã làm như vậy?" "Thưa vâng, Bạch Ngài." "Này người ngu si kia, tại sao ngươi lại tạo nghiệp nặng nề và không thích đáng như vậy?" Sau khi khiển trách bằng nhiều cách khác nhau, Ngài đã chế định ra điều học rồi đã nói thêm rằng: "Cho dù ngay trong kiếp sống hiện tại này hay trong tương lai, những hành vi giống như vậy chỉ đưa đến sự khổ đau mà thôi." Sau khi tổng hợp các sự kiện, trong lúc thuyết Pháp Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

117. "Pāpañce puriso kayirā,

Na naṃ kayirā punappunaṃ;

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Na tamhi chandaṃ kayirātha,
Dukkho pāpassa uccayo"ti.

117. "Nếu việc ác, người đã làm khi trước
Chớ làm cho nó lặp lại lặp đi
Đừng tạo ra ước muốn nó làm chi
Là khổ sở là trữ gom ác xấu."

Điều đó có ý nghĩa rằng – Nếu như **một người** có thể làm những hành động ác xấu chỉ lần đầu, thế nhưng ngay vào khoảnh khắc ấy suy xét lại và biết rằng: "Việc này thật không thích đáng lắm, thật thô tục." rồi **không làm việc ấy lặp lại lần nữa**. Đối với những người ấy, cho dù có thể sanh lên sự mong mỏi hay vui thích **trong những chuyện đó** sau khi làm cho tiêu tan, sẽ không làm những điều đó. Bởi lý do tại sao? Vì đó chính là **sự khổ đau và sự tích trữ của các điều xấu ác**. Quả thật như thế, sự tích trữ của các điều ác càng tăng trưởng dẫn đến chỉ là khổ đau cho dù trong thế gian này hay trong ngày vị lai mà thôi.

Chấm dứt pháp thoại, nhiều người chứng đắc được Đạo Quả như là Quả Vị Sơ Quả chẳng hạn.

CÂU CHUYỆN THỨ HAI VỀ TRƯỞNG LÃO SEYYASAKA

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

3. Lājadevadhītāvatthu

Puññañceti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto lājadevadhītaraṃ ārabbha kathesi. Vatthu rājagahe samuṭṭhitaṃ.

Āyasmā hi mahākassapo pippaliguhāyaṃ viharanto jhānaṃ samāpajjitvā sattame divase vuṭṭhāya dibbena cakkhunā bhikkhācāraṭṭhānaṃ olokento ekaṃ sālikhettapālikaṃ itthiṃ sālisīsāni gahetvā lāje kurumānaṃ disvā "saddhā nu kho, assaddhā"ti vīmaṃsitvā "saddhā"ti ñatvā "sakkhissati nu kho me saṅgahaṃ kātuṃ, no"ti upadhārento "visāradā kuladhītā mama saṅgahaṃ karissati, katvā ca pana mahāsampattiṃ labhissatī"ti ñatvā cīvaraṃ pārupitvā pattamādāya sālikhettasamīpeyeva aṭṭhāsi. Kuladhītā theraṃ disvāva pasannacittā pañcavaṇṇāya pītiyā phuṭṭhasarīrā "tiṭṭhatha, bhante"ti vatvā lāje ādāya vegena gantvā therassa patte ākiritvā pañcapatiṭṭhitena vanditvā, "bhante, tumhehi diṭṭhadhammassa bhāginī assa"nti patthanaṃ akāsi. Thero "evaṃ hotū"ti anumodanamakāsi. Sāpi theraṃ vanditvā attanā dinnadānaṃ āvajjamānā nivatti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tāya ca pana kedāramariyādāya gamanamagge ekasmiṃ bile ghoraviso sappo nipajji. So therassa kāsāyapaṭicchannaṃ jaṅghaṃ ḍaṃsituṃ nāsakkhi. Itarā dānaṃ āvajjamānā nivattantī taṃ padesaṃ pāpuṇi. Sappo bilā nikkhamitvā taṃ ḍaṃsitvā tattheva pātesi. Sā pasannacittena kālaṃ katvā tāvatiṃsabhavane tiṃsayojanike kanakavimāne suttappabuddhā viya sabbālaṅkārapaṭimaṇḍitena tigāvutena attabhāvena nibbatti. Sā dvādasayojanikaṃ ekaṃ dibbavatthaṃ nivāsetvā ekaṃ pārupitvā accharāsahassaparivutā pubbakammapakāsanatthāya suvaṇṇalājabharitena olambakena suvaṇṇasarakena paṭimaṇḍite vimānadvāre ṭhitā attano sampattiṃ oloketvā "kiṃ nu kho me katvā ayaṃ sampatti laddhā"ti dibbena cakkhunā upadhārentī "ayyassa me mahākassapattherassa dinnalājanissandena sā laddhā"ti aññāsi.

Sā evaṃ parittakena kammena evarūpaṃ sampattiṃ labhitvā "na dāni mayā pamajjituṃ vaṭṭati, ayyassa vattapaṭivattaṃ katvā imaṃ sampattiṃ thāvaraṃ karissāmī"ti cintetvā pātova

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kanakamayaṃ sammajjaniñceva kacavarachaḍḍanakañca pacchiṃ ādāya gantvā therassa pariveṇaṃ sammajjitvā pānīyaparibhojanīyaṃ upaṭṭhāpesi. Thero taṃ disvā "kenaci daharena vā sāmaṇerena vā vattaṃ kataṃ bhavissatī"ti sallakkhesi. Sā dutiyadivasepi tatheva akāsi, theropi tatheva sallakkhesi. Tatiyadivase pana thero tassā sammajjanisaddaṃ sutvā tālacchiddādīhi ca paviṭṭhaṃ sarīrobhāsaṃ disvā dvāraṃ vivaritvā "ko esa sammajjatī"ti pucchi. "Ahaṃ, bhante, tumhākaṃ upaṭṭhāyikā lājadevadhītā"ti. "Nanu mayhaṃ evaṃnāmikā upaṭṭhāyikā nāma natthī"ti. "Ahaṃ, bhante, sālikhettaṃ rakkhamānā lāje datvā pasannacittā nivattantī sappena daṭṭhā kālaṃ katvā tāvatiṃsadevaloke uppannā, mayā ayyaṃ nissāya ayaṃ sampatti laddhā, idānipi tumhākaṃ vattapaṭivattaṃ katvā 'sampattiṃ thāvaraṃ karissāmī'ti āgatāmhi, bhante"ti. "Hiyyopi parepi tayāvetaṃ ṭhānaṃ sammajjitaṃ, tayāva pānīyabhojanīyaṃ upaṭṭhāpita"nti. "Āma, bhante"ti. "Apehi devadhīte, tayā kataṃ vattaṃ kataṃva hotu, ito paṭṭhāya imaṃ ṭhānaṃ mā āgamī"ti. "Bhante, mā maṃ nāsetha, tumhākaṃ vattaṃ katvā

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sampattiṃ me thiraṃ kātuṃ dethā"ti. "Apehi devadhīte, mā maṃ anāgate cittabījaniṃ gahetvā nisinnehi dhammakathikehi 'mahākassapattherassa kira ekā devadhītā āgantvā vattapaṭivattaṃ katvā pānīyaparibhojanīyaṃ upaṭṭhāpesī'ti vattabbataṃ kari, ito paṭṭhāya idha mā āgami, paṭikkamā"ti. Sā "mā maṃ, bhante, nāsethā"ti punappunaṃ yāciyeva. Thero "nāyaṃ mama vacanaṃ suṇātī"ti cintetvā "tuvaṃ pamāṇaṃ na jānāsī"ti accharaṃ pahari. Sā tattha saṇṭhātuṃ asakkontī ākāse uppatitvā añjaliṃ paggayha, "bhante, mayā laddhasampattiṃ mā nāsetha, thāvaraṃ kātuṃ dethā"ti rodantī ākāse aṭṭhāsi.

Satthā jetavane gandhakuṭiyaṃ nisinnova tassā roditasaddaṃ sutvā obhāsaṃ pharitvā devadhītāya sammukhe nisīditvā kathento viya "devadhīte mama puttassa kassapassa saṃvarakaraṇameva bhāro, puññatthikānaṃ pana 'ayaṃ no attho'ti sallakkhetvā puññakaraṇameva bhāro. Puññakaraṇañhi idha ceva samparāye ca sukhamevā"ti vatvā anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

118.“Puññañce puriso kayirā,

Kayirā naṃ punappunaṃ;

Tamhi chandaṃ kayirātha,

Sukho puññassa uccayo”ti.

Tassattho – sace puriso puññaṃ kareyya, “ekavāraṃ me puññaṃ kataṃ, alaṃ ettāvatā”ti anoramitvā punappunaṃ karotheva. Tassa akaraṇakkhaṇepi tamhi puññe chandaṃ ruciṃ ussāhaṃ karotheva. Kiṃ kāraṇā? Sukho puññassa uccayo. Puññassa hi uccayo vuḍḍhi idhalokaparalokasukhāvahanato sukhoti.

Desanāvasāne devadhītā pañcacattālīsayojanamatthake ṭhitāva sotāpattiphalaṃ pāpuṇīti.

Lājadevadhītāvatthu tatiyaṃ.

TỪ VỰNG:

Vatthu rājagahe samuṭṭhitaṃ: Câu chuyện này khởi sanh tại Kinh Thành Rājagaha.

Āyasmā hi mahākassapo pippaliguhāyaṃ viharanto: Quả thật như vậy, khi ấy Tôn Giả Mahākassapa trong khi cư ngụ tại hang động Pippali.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Jhānaṃ samāpajjitvā sattame divase vuṭṭhāya dibbena cakkhunā bhikkhācāraṭṭhānaṃ olokento: Sau khi an trú trong Thiền vào ngày thứ bảy đã đứng dậy và bằng Thiên Nhãn đã quán xét đến nơi để đi trì bình khất thực .

Ekaṃ sālikhettapālikaṃ itthiṃ sālisīsāni gahetvā lāje kurumānaṃ disvā: Đã nhìn thấy một người phụ nữ vốn là người canh giữ cánh đồng lúa Sāli, sau khi nắm lấy những ngọn lúa Sāli làm thành những hạt gạo Sāli sấy khô.

"Saddhā nu kho, assaddhā"ti vīmaṃsitvā : sau khi quán xét: "Không biết rằng người này có đức tin hay không có đức tin?"

"Sakkhissati nu kho me saṅgahaṃ kātuṃ, no"ti upadhārento: Trong lúc xem xét thêm rằng: "Không biết người này có thể làm gì để hộ độ cho ta chăng?"

"Visāradā kuladhītā mama saṅgahaṃ karissati, katvā ca pana mahāsampattiṃ labhissatī"ti ñatvā: Ngài đã biết được rằng: "Người con gái trong gia tộc đáng kính này là người có đức tin sẽ hộ độ cho ta, sau khi làm xong sẽ nhận được sự thành tựu to lớn."

Cīvaraṃ pārupitvā pattamādāya sālikhettasamīpeyeva aṭṭhāsi: Sau khi đắp

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Y cầm lấy bình bát Ngài đã đứng gần nơi đồng ruộng lúa Sāli đó.

Kuladhītā theraṃ disvāva: Người con gái trong gia tộc đáng kính đó sau khi nhìn thấy Trưởng Lão.

Pasannacittā pañcavaṇṇāya pītiyā phuṭṭhasarīrā: Đã phát khởi tâm tịnh tín, khắp cả châu thân ngập tràn cả năm loại hỷ lạc

"Tiṭṭhatha, bhante": "Bạch Ngài, xin hãy đứng lại!"

Lāje ādāya vegena gantvā therassa patte ākiritvā: Mang theo gạo Sāli đã được sấy khô đó đi đến thật nhanh rồi sau khi đặt vào trong Bình Bát của Trưởng Lão.

"Bhante, tumhehi diṭṭhadhammassa bhāginī assa"nti patthanaṃ akāsi: phát nguyện rằng: "Bạch Ngài! Có thể hãy chia cho con một phần Giáo Pháp đã được thấy bởi Ngài!"

Attanā dinnadānaṃ āvajjamānā nivatti: Đã quay trở lại với sự suy tư về việc bố thí cúng dường của mình.

Tāya ca pana kedāramariyādāya gamanamagge ekasmiṃ bile ghoraviso sappo nipajji: Thế nhưng, một con rắn cực

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

độc cũng đã nằm trong một cái hang trên con đường mà nàng đang đi giáp mé ranh với cánh đồng đó.

So therassa kāsāyapaṭicchannaṃ jaṅghaṃ ḍaṃsituṃ nāsakkhi: Nó không thể cắn được bắp chân đã được che bởi chiếc Y Ca Sa của Trưởng Lão.

Itarā dānaṃ āvajjamānā nivattantī taṃ padesaṃ pāpuṇi: Thế rồi trong lúc quay trở về với những suy tư về việc cúng dường như thế, Nàng đã đi đến nơi có hang rắn đó.

Sappo bilā nikkhamitvā taṃ ḍaṃsitvā tattheva pātesi: Con rắn đã trườn ra khỏi hang đã cắn vào chân của nàng và nàng đã té xuống tại nơi đó.

Sā pasannacittena kālaṃ katvā tāvatiṃsabhavane tiṃsayojanike kanakavimāne suttappabuddhā viya sabbālaṅkārapaṭimaṇḍitena tigāvutena attabhāvena nibbatti: Sau khi nàng chết đi với tâm tịnh tín như vậy đã sanh vào một Thiên cung bằng vàng cao ba mươi do tuần tại cõi trời Đao Lợi tựa như người mới vừa thức dậy sau giấc ngủ dài, trên khắp thân thể cao ba gāvuta được điểm trang với tất cả những loại nữ trang.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sā dvādasayojanikaṃ ekaṃ dibbavatthaṃ nivāsetvā ekaṃ pārupitvā accharāsahassaparivutā: Nàng mặc một bộ Y Phục trên Thiên Giới dài mười hai do tuần, đắp bên trên một tấm vải nữa và có một ngàn Thiên Nữ tùy tùng xoay quanh.

Pubbakammapakāsanatthāya suvaṇṇalājabharitena olambakena suvaṇṇasarakena paṭimaṇḍite vimānadvāre ṭhitā: Do sự chói sáng của nghiệp đã làm trong quá khứ, tại cổng chính của Thiên Cung đã được đặt trang trí những chiếc chung bằng vàng và rũ xuống đầy những hạt gạo Sāli sấy khô bằng vàng ròng.

Attano sampattiṃ oloketvā: Sau khi nhìn thấy sự thành tựu của mình.

"Kiṃ nu kho me katvā ayaṃ sampatti laddhā": "Ta đã làm gì để đạt được sự thành tựu như thế này?"

Dibbena cakkhunā upadhārentī "ayyassa me mahākassapattherassa dinnalājanissandena sā laddhā"ti aññāsi: trong khi quán xét bằng Thiên Nhãn, Nàng biết được rằng: "Sự thành tựu này do nhờ kết quả cúng dường gạo Sāli sấy khô đến cho Ngài Tôn Quý của ta Đại Trưởng Lão Kassapa."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sā evaṃ parittakena kammena evarūpaṃ sampattiṃ labhitvā: Sau khi nhận được sự thành tựu giống như thế từ chút ít nghiệp lành đó.

"Na dāni mayā pamajjituṃ vaṭṭati, ayyassa vattapaṭivattaṃ katvā imaṃ sampattiṃ thāvaraṃ karissāmī"ti cintetvā : nàng đã suy nghĩ rằng: "Giờ đây, ta không nên để duôi là thích hợp nhất, sau khi làm các phận sự đối với Ngài Tôn Quý để sự thành tựu này được bền lâu hơn."

Pātova kanakamayaṃ sammajjaniñceva kacavarachaḍḍanakañca pacchiṃ ādāya gantvā therassa pariveṇaṃ sammajjitvā pānīyaparibhojanīyaṃ upaṭṭhāpesi: Thế là từ sáng sớm, nàng Thiên Nữ đã đi đến mang theo cây chổi quét rác được làm bằng vàng và một cái giỏ tay để đựng rác rến cùng với những vật bỏ đi, sau khi quét dọn sạch sẽ chung quanh liêu cốc của Trưởng Lão đã giúp lấy nước cần dùng cho Ngài.

Thero taṃ disvā "kenaci daharena vā sāmaṇerena vā vattaṃ kataṃ bhavissatī"ti sallakkhesi: Trưởng Lão sau khi nhìn thấy như thế đã suy nghĩ rằng: "Chắc có lẽ một người trẻ tuổi nào hay vị sa di nào đó đã làm phận sự này."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sā dutiyadivasepi tatheva akāsi, theropi tatheva sallakkhesi: Qua ngày hôm sau, nàng Thiên Nữ cũng đã làm đúng như vậy và Trưởng Lão cũng đã suy nghĩ giống như thế.

Tatiyadivase pana thero tassā sammajjanisaddaṃ sutvā tālacchiddādīhi ca paviṭṭhaṃ sarīrobhāsaṃ disvā: Đến ngày thứ ba, Trưởng Lão khi nghe được tiếng quét rác của nàng Thiên Nữ và nhìn thấy ánh hào quang phát ra từ thân thể của nàng đi xuyên qua những kẽ hở của những cây thốt nốt.

Dvāraṃ vivaritvā "ko esa sammajjatī"ti pucchi: Ngài đã mở cửa ra và hỏi rằng: "Ai đang quét đó?"

"Ahaṃ, bhante, tumhākaṃ upaṭṭhāyikā lājadevadhītā":"Bạch Ngài, con là Thiên Nữ Lāja là một nữ đệ tử của Ngài."

"Nanu mayhaṃ evaṃnāmikā upaṭṭhāyikā nāma natthī": "Chắc chắn rằng Ta không có một nữ đệ tử nào có tên như vậy cả."

"Ahaṃ, bhante, sālikhettaṃ rakkhamānā lāje datvā pasannacittā nivattantī sappena daṭṭhā kālaṃ katvā tāvatiṃsadevaloke uppannā, mayā ayyaṃ nissāya ayaṃ sampatti laddhā,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

idānipi tumhākaṃ vattapaṭivattaṃ katvā 'sampattiṃ thāvaraṃ karissāmī'ti āgatāmhi, bhante": "Bạch Ngài, Trong lúc đang canh giữ ruộng lúa Sāli con đã dâng cúng những hạt gạo Sāli được sấy khô, trong lúc quay trở về với tâm tịnh tín, con đã bị cắn bởi một con rắn, sau khi chết đi đã được tái sanh về cảnh giới của Chư Thiên Đao Lợi, con đã nhận được sự thành tựu như thế này do nương vào Ngài Tôn Quý nên giờ đây con đã đến làm tất cả các phận sự đối với Ngài Tôn Quý vì suy nghĩ rằng 'sẽ làm cho sự thành tựu này được lâu bền' Bạch Ngài."

"**Hiyyopi parepi tayāvetaṃ ṭhānaṃ sammajjitaṃ, tayāva pānīyabhojanīyaṃ upaṭṭhāpita**": "Vậy thì chính ngày hôm qua và ngày trước đó nữa chính ngươi đã quét dọn tại nơi này và cũng chính ngươi đã chuẩn bị nước cần dùng?"

"**Apehi devadhīte, tayā kataṃ vattaṃ kataṃva hotu, ito paṭṭhāya imaṃ ṭhānaṃ mā āgamī**": "Này Thiên Nữ! hãy tránh xa ra! Ngươi hãy làm những việc thích hợp với mình đi, kể từ đây trở về sau không nên đến nơi này nữa."

"**Bhante, mā maṃ nāsetha, tumhākaṃ vattaṃ katvā sampattiṃ me thiraṃ**

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kātuṃ dethā”: “Bạch Ngài xin hãy đừng xua đuổi con, hãy để cho con được thực hiện những phận sự đối với Ngài để sự thành tựu của con được bền vững.”

“Apehi devadhīte, mā maṃ anāgate cittabījaniṃ gahetvā nisinnehi dhammakathikehi ‘mahākassapattherassa kira ekā devadhītā āgantvā vattapaṭivattaṃ katvā pānīyaparibhojanīyaṃ upaṭṭhāpesī’ti vattabbataṃ kari, ito paṭṭhāya idha mā āgami, paṭikkamā”: “Hãy tránh xa ra! Này Thiên Nữ! Trong tương lai, không nên để những vị Pháp Sư sau khi cầm lấy cây quạt với nhiều màu sắc ngồi xuống và nói về ta rằng: ‘Nghe nói rằng một Thiên Nữ sau khi đi đến nơi Trưởng lão Mahākassapa, sau khi đã làm những phận sự thích hợp đã chuẩn bị nước cần dùng’ kể từ đây về sau ngươi không nên đến nơi này nữa, hãy đi đi!”

Sā “mā maṃ, bhante, nāsethā”ti punappunaṃ yāciyeva: Mặc dầu nàng Thiên Nữ đã nhiều lần khẩn cầu rằng: “Bạch Ngài, xin hãy đừng xua đuổi con!”

Thero “nāyaṃ mama vacanaṃ suṇātī”ti cintetvā “tuvaṃ pamāṇaṃ na jānāsī”ti accharaṃ pahari: Trưởng Lão suy nghĩ:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Nàng Thiên Nữ này không nghe lời của ta." Ngài liền búng ngón tay và trách rằng: "Ngươi thật không biết chừng mực gì cả."

Sā tattha saṇṭhātuṃ asakkontī ākāse uppatitvā añjaliṃ paggayha, "bhante, mayā laddhasampattiṃ mā nāsetha, thāvaraṃ kātuṃ dethā"ti rodantī ākāse aṭṭhāsi: Nàng Thiên Nữ không thể đứng yên được tại nơi đó đã bay lên hư không chấp tay cung kính vừa đứng trên hư không vừa than khóc nói rằng: "Bạch Ngài! Xin hãy đừng làm sụp đổ sự thành tựu mà con đã đạt được, hãy để con làm cho được vững bền."

Satthā jetavane gandhakuṭiyaṃ nisinnova tassā roditasaddaṃ sutvā: Bậc Đạo Sư đang ngồi trong Hương Thất tại Jetavana, nghe được tiếng khóc than của nàng Thiên Nữ.

Obhāsaṃ pharitvā devadhītāya sammukhe nisīditvā kathento viya: sau khi đã phóng ra một tia hào quang và tựa như đang nói sau khi ngồi trước mặt của nàng Thiên Nữ.

"Devadhīte mama puttassa kassapassa saṃvarakaraṇameva bhāro, puññatthikānaṃ pana 'ayaṃ no attho'ti sallakkhetvā puññakaraṇameva bhāro. Puññakaraṇañhi idha ceva samparāye ca

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sukhamevā": "Này Thiên Nữ! Đó là phận sự thực hiện việc thu thúc của Kassapa, Con Trai của Ta, thế nhưng đối với những người đang làm những việc công đức sau khi suy xét kỹ lưỡng rằng 'Việc này có cần thiết hay không' rồi có phận sự thực hiện những việc công đức đó. Quả thật như thế, khi thực hiện những việc công đức như thế thì có sự an lạc trong đời này và trong tương lai."

Puññañce puriso kayirā: Nếu người đã làm thiện phước.

Kayirā naṃ punappunaṃ: Hãy làm cho nó (những thiện phước đó) lặp lại lặp đi.

Tamhi chandaṃ kayirātha: Hãy tạo những ước mong với những việc đó.

Sukho puññassa uccayo: Chính là sự an lạc và sự tích trữ những phước thiện.

Sace puriso puññaṃ kareyya, "ekavāraṃ me puññaṃ kataṃ, alaṃ ettāvatā"ti anoramitvā punappunaṃ karotheva: Nếu như một người có thể làm những việc công đức và nghĩ rằng: 'Ta đã làm việc Phước một lần rồi, bấy nhiêu đó đã đủ chưa?" thế là sau khi không dừng lại vẫn tiếp tục làm như thế nhiều lần nữa.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tassa akaraṇakkhaṇepi tamhi puññe chandaṃ rociṃ ussāhaṃ karotheva:Đối với những sát na không thực hiện được những việc phước đó thì người ấy vẫn có sự nỗ lực yêu thích và mong mỏi những việc công đức mà mình đã làm.

Puññassa hi uccayo vuḍḍhi idhalokaparalokasukhāvahanato sukhoti: Quả thật như vậy, sự tích trữ các công đức càng tăng trưởng chính là sự an lạc, an lạc ngay trong kiếp sống hiện tại này và những đời theo sau đó.

Pañcacattālīsayojanamatthake ṭhitāva: đứng cách đó khoảng bốn mươi lăm do tuần.

DỊCH NGHĨA:

3. CÂU CHUYỆN VỀ THIÊN NỮ LĀJA.

"Nếu thiện phước..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana, và đề cập đến Thiên Nữ Lāja. Câu chuyện này khởi sanh tại Kinh Thành Rājagaha.

Quả thật như vậy, khi ấy Tôn Giả Mahākassapa trong khi cư ngụ tại hang động Pippali, sau khi an trú trong Thiền vào ngày thứ bảy đã đứng dậy và bằng Thiên Nhãn đã quán xét đến nơi để đi trì bình khất thực, đã trông thấy một

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người phụ nữ vốn là người canh giữ cánh đồng lúa Sāli, sau khi nắm lấy những ngọn lúa Sāli làm thành những hạt gạo Sāli sấy khô, sau khi quán xét: "Không biết rằng người này có đức tin hay không có đức tin?" Ngài biết được rằng: "Có đức tin" và trong lúc xem xét thêm rằng: "Không biết người này có thể làm gì để hộ độ cho ta chăng?" Ngài đã biết được rằng: "Người con gái trong gia tộc đáng kính này là người có đức tin sẽ hộ độ cho ta, sau khi làm xong sẽ nhận được sự thành tựu to lớn." thế là sau khi đắp Y cầm lấy bình bát Ngài đã đứng gần nơi đồng ruộng lúa Sāli đó. Người con gái trong gia tộc đáng kính đó, sau khi nhìn thấy Trưởng Lão đã phát khởi tâm tịnh tín, khắp cả châu thân ngập tràn cả năm loại hỷ lạc, "Bạch Ngài, xin hãy đứng lại!" Sau khi nói xong, mang theo gạo Sāli đã được sấy khô đó đi đến thật nhanh rồi sau khi đặt vào trong Bình Bát của Trưởng Lão đã đảnh lễ bằng ngũ thể đầu địa và phát nguyện rằng: "Bạch Ngài! Có thể hãy chia cho con một phần Giáo Pháp đã được thấy bởi Ngài!" Trưởng Lão phúc chúc rằng: "Hãy là như vậy." Người thiếu nữ sau khi đảnh lễ Trưởng Lão, đã quay trở lại với sự suy tư về việc bố thí cúng dường của mình. Thế nhưng, một con rắn cực độc cũng đã nằm trong một cái hang trên con đường mà nàng đang đi giáp mé ranh với cánh đồng đó. Nó không thể cắn được bắp chân đã được che bởi chiếc Y Ca Sa của Trưởng Lão. Thế rồi trong lúc quay trở về với những

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

suy tư về việc cúng dường như thế, Nàng đã đi đến nơi có hang rắn đó. Con rắn đã trườn ra khỏi hang đã cắn vào chân của nàng và nàng đã té xuống tại nơi đó. Sau khi nàng chết đi với tâm tịnh tín như vậy đã sanh vào một Thiên cung bằng vàng cao ba mươi do tuần tại cõi trời Đao Lợi tựa như người mới vừa thức dậy sau giấy ngủ dài, trên khắp thân thể cao ba gāvuta được điểm trang với tất cả những loại nữ trang. Nàng mặc một bộ Y Phục trên Thiên Giới dài mười hai do tuần, đắp bên trên một tấm vải nữa và có một ngàn Thiên Nữ tùy tùng xoay quanh, do sự chói sáng của nghiệp đã làm trong quá khứ, tại cổng chính của Thiên Cung đã được đặt trang trí những chiếc chung bằng vàng và rũ xuống đầy những hạt gạo Sāli sấy khô bằng vàng ròng, sau khi nhìn thấy sự thành tựu của mình nàng tự hỏi: "Ta đã làm gì để đạt được sự thành tựu như thế này?" trong khi quán xét bằng Thiên Nhãn, Nàng biết được rằng: "Sự thành tựu này do nhờ kết quả cúng dường gạo Sāli sấy khô đến cho Ngài Tôn Quý của ta Đại Trưởng Lão Kassapa."

Sau khi nhận được sự thành tựu giống như thế từ chút ít nghiệp lành đó, nàng đã suy nghĩ rằng: "Giờ đây, ta không nên để duôi là thích hợp nhất, sau khi làm các phận sự đối với Ngài Tôn Quý để sự thành tựu này được bền lâu hơn." Thế là từ sáng sớm, nàng Thiên Nữ đã đi đến mang theo cây chổi quét rác được làm bằng vàng và một cái giỏ tay để

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đựng rác rến cùng với những vật bỏ đi, sau khi quét dọn sạch sẽ chung quanh liêu cốc của Trưởng Lão đã giúp lấy nước cần dùng cho Ngài. Trưởng Lão sau khi nhìn thấy như thế đã suy nghĩ rằng: "Chắc có lẽ một người trẻ tuổi nào hay vị sa di nào đó đã làm phận sự này." Qua ngày hôm sau, nàng Thiên Nữ cũng đã làm đúng như vậy và Trưởng Lão cũng đã suy nghĩ giống như thế. Đến ngày thứ ba, Trưởng Lão khi nghe được tiếng quét rác của nàng Thiên Nữ và nhìn thấy ánh hào quang phát ra từ thân thể của nàng đi xuyên qua những kẽ hở của những cây thốt nốt, Ngài đã mở cửa ra và hỏi rằng: "Ai đang quét đó?" "Bạch Ngài, con là Thiên Nữ Lāja là một nữ đệ tử của Ngài." "Chắc chắn rằng Ta không có một nữ đệ tử nào có tên như vậy cả." "Bạch Ngài, Trong lúc đang canh giữ ruộng lúa Sāli con đã dâng cúng những hạt gạo Sāli được sấy khô, trong lúc quay trở về với tâm tịnh tín, con đã bị cắn bởi một con rắn, sau khi chết đi đã được tái sanh về cảnh giới của Chư Thiên Đao Lợi, con đã nhận được sự thành tựu như thế này do nương vào Ngài Tôn Quý nên giờ đây con đã đến làm tất cả các phận sự đối với Ngài Tôn Quý vì suy nghĩ rằng 'sẽ làm cho sự thành tựu này được lâu bền' Bạch Ngài." "Vậy thì chính ngày hôm qua và ngày trước đó nữa chính ngươi đã quét dọn tại nơi này và cũng chính ngươi đã chuẩn bị nước cần dùng?" "Thưa vâng, Bạch Ngài." "Này Thiên Nữ! hãy tránh xa ra! Ngươi hãy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

làm những việc thích hợp với mình đi, kể từ đây trở về sau không nên đến nơi này nữa." "Bạch Ngài xin hãy đừng xua đuổi con, hãy để cho con được thực hiện những phận sự đối với Ngài để sự thành tựu của con được bền vững." "Hãy tránh xa ra! Này Thiên Nữ! Trong tương lai, không nên để những vị Pháp Sư sau khi cầm lấy cây quạt với nhiều màu sắc ngồi xuống và nói về ta rằng: 'Nghe nói rằng một Thiên Nữ sau khi đi đến nơi Trưởng lão Mahākassapa, sau khi đã làm những phận sự thích hợp đã chuẩn bị nước cần dùng' kể từ đây về sau ngươi không nên đến nơi này nữa, hãy đi đi!" Mặc dầu nàng Thiên Nữ đã nhiều lần khẩn cầu rằng: "Bạch Ngài, xin hãy đừng xua đuổi con!" Trưởng Lão suy nghĩ: "Nàng Thiên Nữ này không nghe lời của ta." Ngài liền búng ngón tay và trách rằng: "Ngươi thật không biết chừng mực gì cả." Nàng Thiên Nữ không thể đứng yên được tại nơi đó đã bay lên hư không chấp tay cung kính vừa đứng trên hư không vừa than khóc nói rằng: "Bạch Ngài! Xin hãy đừng làm sụp đổ sự thành tựu mà con đã đạt được, hãy để con làm cho được vững bền."

Bậc Đạo Sư đang ngồi trong Hương Thất tại Jetavana, nghe được tiếng khóc than của nàng Thiên Nữ, sau khi đã phóng ra một tia hào quang và tựa như đang nói sau khi ngồi trước mặt của nàng Thiên Nữ rằng: "Này Thiên Nữ! Đó là phận sự thực hiện việc thu thúc của Kassapa, Con Trai của Ta, thế

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhưng đối với những người đang làm những việc công đức sau khi suy xét kỹ lưỡng rằng 'Việc này có cần thiết hay không' rồi có phận sự thực hiện những việc công đức đó. Quả thật như thế, khi thực hiện những việc công đức như thế thì có sự an lạc trong đời này và trong tương lai." Sau khi tổng hợp các sự kiện và trong lúc thuyết giảng Pháp, Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

118."Puññañce puriso kayirā,
Kayirā naṃ punappunaṃ;
Tamhi chandaṃ kayirātha,
Sukho puññassa uccayo"ti.

118. "Nếu thiện phước người đã làm khi trước
Hãy làm cho nó lặp lại lặp đ;i
Hãy tạo ra ước muốn nó bởi vì,
Là an lạc là trữ gom thiện phước."

Điều này có ý nghĩa rằng: Nếu như **một người** có thể làm **những việc công đức** và nghĩ rằng: ' Ta đã làm việc Phước một lần rồi, bấy nhiêu đó đã đủ chưa?" thế là sau khi không dừng lại vẫn tiếp tục làm như thế **nhiều lần nữa**. Đối với những sát na không thực hiện được **những việc đó** thì người đó vẫn có sự nỗ lực yêu thích và **mong mỏi** những việc công đức mà mình đã làm. Lý do

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tại sao? Bởi vì đó chính là **sự an lạc và sự tích trữ những phước thiện công đức**. Quả thật như vậy, sự tích trữ các công đức càng tăng trưởng chính là sự an lạc, an lạc ngay trong kiếp sống hiện tại này và những đời theo sau đó.

Chấm dứt thời Pháp, nàng Thiên Nữ đứng cách đó khoảng bốn mươi lăm do tuần chứng đắc được Quả Vị Sơ Quả.

CÂU CHUYỆN THỨ BA
VỀ THIÊN NỮ LÃJA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

4. Anāthapiṇḍikaseṭṭhivatthu

Pāpopipassatī bhadranti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto anāthapiṇḍikaṃ ārabbha kathesi.

Anāthapiṇḍiko hi vihārameva uddissa catupaṇṇāsakoṭidhanaṃ buddhasāsane vikiritvā satthari jetavane viharante devasikaṃ tīṇi mahāupaṭṭhānāni gacchati, gacchanto ca "kiṃ nu kho ādāya āgatoti sāmaṇerā vā daharā vā hatthampi me olokeyyu"nti tucchahattho nāma na gatapubbo. Pātova gacchanto yāguṃ gāhāpetvāva gacchati, katapātarāso sappinavanītādīni bhesajjāni. Sāyanhasamaye mālāgandhavilepanavatthādīni gāhāpetvā gacchati. Evaṃ niccakālameva divase divase dānaṃ datvā sīlaṃ rakkhati. Aparabhāge dhanaṃ parikkhayaṃ gacchati. Vohārūpajīvinopissa hatthato aṭṭhārasakoṭidhanaṃ iṇaṃ gaṇhiṃsu, kulasantakāpissa aṭṭhārasahiraññakoṭiyo, nadītīre nidahitvā ṭhapitā udakena kūle bhinne mahāsamuddaṃ pavisiṃsu. Evamassa anupubbena dhanaṃ parikkhayaṃ agamāsi. So evaṃbhūtopi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

saṅghassa dānaṃ detiyeva, paṇītaṃ pana katvā dātuṃ na sakkoti.

So ekadivasaṃ satthārā "dīyati pana te, gahapati, kule dāna"nti vutte "dīyati, bhante, tañca kho kaṇājakaṃ bilaṅgadutiya"nti āha. Atha naṃ satthā, "gahapati, 'lūkhaṃ dānaṃ demī'ti mā cintayi. Cittasmiñhi paṇīte buddhādīnaṃ dinnadānaṃ lūkhaṃ nāma natthi, apica tvaṃ aṭṭhannaṃ ariyapuggalānaṃ dānaṃ desi, ahaṃ pana velāmakāle sakalajambudīpaṃ unnaṅgalaṃ katvā mahādānaṃ pavattayamānopi tisaraṇagatampi kañci nālatthaṃ, dakkhiṇeyyā nāma evaṃ dullabhā. Tasmā 'lūkhaṃ me dāna'nti mā cintayī"ti vatvā velāmasuttamassa (a. ni. 9.20) kathesi. Athassa dvārakoṭṭhake adhivatthā devatā satthari ceva satthusāvakesu ca gehaṃ pavisantesu tesaṃ tejena saṇṭhātuṃ asakkontī, "yathā ime imaṃ gehaṃ na pavisanti, tathā gahapatiṃ paribhindissāmī"ti taṃ vattukāmāpi issarakāle kiñci vattuṃ nāsakkhi, idāni "panāyaṃ duggato gaṇhissati me vacana"nti rattibhāge seṭṭhissa sirigabbhaṃ pavisitvā ākāse aṭṭhāsi. Atha seṭṭhi naṃ disvā "ko eso"ti āha. Ahaṃ te

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mahāseṭṭhi catutthadvārakoṭṭhake adhivatthā devatā, tuyhaṃ ovādadānatthāya āgatāti. Tena hi ovadehīti. Mahāseṭṭhi tayā pacchimakālaṃ anoloketvāva samaṇassa gotamassa sāsane bahuṃ dhanaṃ vippakiṇṇaṃ, idāni duggato hutvāpi taṃ na muñcasiyeva, evaṃ vattamāno katipāheneva ghāsacchādanamattampi na labhissasi, kiṃ te samaṇena gotamena, atipariccāgato oramitvā kammante payojento kuṭumbaṃ saṇṭhāpehīti. Ayaṃ me tayā dinnaovādoti. Āma, seṭṭhīti. Gaccha, nāhaṃ tādisīnaṃ satenapi sahassenapi satasahassenapi sakkā kampetuṃ, ayuttaṃ te vuttaṃ, kaṃ tayā mama gehe vasamānāya, sīghaṃ sīghaṃ me gharā nikkhamāhīti. Sā sotāpannassa ariyasāvakassa vacanaṃ sutvā ṭhātuṃ asakkontī dārake ādāya nikkhami, nikkhamitvā ca pana aññattha vasanaṭṭhānaṃ alabhamānā "seṭṭhiṃ khamāpetvā tattheva vasissāmī"ti nagarapariggāhakaṃ devaputtaṃ upasaṅkamitvā attanā katāparādhaṃ ācikkhitvā "ehi, maṃ seṭṭhissa santikaṃ netvā khamāpetvā vasanaṭṭhānaṃ dāpehī"ti āha. So "ayuttaṃ tayā vuttaṃ, nāhaṃ tassa santikaṃ gantuṃ ussahāmī"ti

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

taṃ paṭikkhipi. Sā catunnaṃ mahārājānaṃ santikaṃ gantvā tehipi paṭikkhittā sakkaṃ devarājānaṃ upasaṅkamitvā taṃ pavattiṃ ācikkhitvā, "ahaṃ, deva, vasanaṭṭhānaṃ alabhamānā dārake hatthena gahetvā anāthā vicarāmi, vasanaṭṭhānaṃ me dāpehī"ti suṭṭhutaraṃ yāci.

Atha naṃ so "ahampi tava kāraṇā seṭṭhiṃ vattuṃ na sakkhissāmi, ekaṃ pana te upāyaṃ kathessāmī"ti āha. Sādhu, deva, kathehīti. Gaccha, seṭṭhino āyuttakavesaṃ gahetvā seṭṭhissa hatthato paṇṇaṃ āropetvā vohārūpajīvīhi gahitaṃ aṭṭhārasakoṭidhanaṃ attano ānubhāvena sodhetvā tucchagabbhe pūretvā mahāsamuddaṃ paviṭṭhaṃ aṭṭhārasakoṭidhanaṃ atthi, aññampi asukaṭṭhāne nāma assāmikaṃ aṭṭhārasakoṭidhanaṃ atthi, taṃ sabbaṃ saṃharitvā tassa tucchagabbhe pūretvā daṇḍakammaṃ katvā khamāpehīti. Sā "sādhu, devā"ti vuttanayeneva taṃ sabbaṃ katvā puna tassa sirigabbhaṃ obhāsayamānā ākāse ṭhatvā "ko eso"ti vutte ahaṃ te catutthadvārakoṭṭhake adhivatthā andhabāladevatā, mayā andhabālatāya yaṃ tumhākaṃ santike kathitaṃ, taṃ me khamatha. Sakkassa hi me vacanena

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

catupaṇṇāsakoṭidhanaṃ saṃharitvā tucchagabbhapūraṇaṃ daṇḍakammaṃ kataṃ, vasanaṭṭhānaṃ alabhamānā kilamāmīti. Anāthapiṇḍiko cintesi – "ayaṃ devatā 'daṇḍakammañca me kata'nti vadati, attano ca dosaṃ paṭijānāti, sammāsambuddhassa naṃ dassessāmī"ti. So taṃ satthu santikaṃ netvā tāya katakammaṃ sabbaṃ ārocesi. Devatā satthu pādesu sirasā nipatitvā, "bhante, yaṃ mayā andhabālatāya tumhākaṃ guṇe ajānitvā pāpakaṃ vacanaṃ vuttaṃ, taṃ me khamathā"ti satthāraṃ khamāpetvā mahāseṭṭhiṃ khamāpesi. Satthā kalyāṇapāpakānaṃ kammānaṃ vipākavasena seṭṭhiñceva devatañca ovadanto "idha, gahapati, pāpapuggalopi yāva pāpaṃ na paccati, tāva bhadrampi passati. Yadā panassa pāpaṃ paccati, tadā pāpameva passati. Bhadrapuggalopi yāva bhadraṃ na paccati, tāva pāpāni passati. Yadā panassa bhadraṃ paccati, tadā bhadrameva passatī"ti vatvā anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imā gāthā abhāsi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

119. "Pāpopi passatī bhadraṃ,
Yāva pāpaṃ na paccati;
Yadā ca paccatī pāpaṃ,
Atha pāpo pāpāni passati.
120. "Bhadropi passatī pāpaṃ,
Yāva bhadraṃ na paccati;
Yadā ca paccatī bhadraṃ,
Atha bhadro bhadrāni passatī"ti.

Tattha pāpoti kāyaduccaritādinā pāpakammena yuttapuggalo. Sopi hi purimasucaritānubhāvena nibbattaṃ sukhaṃ anubhavamāno bhadrampi passati. Yāva pāpaṃ na paccatīti yāvassa taṃ pāpakammaṃ diṭṭhadhamme vā samparāye vā vipākaṃ na deti. Yadā panassa taṃ diṭṭhadhamme vā samparāye vā vipākaṃ deti, atha diṭṭhadhamme vividhā kammakāraṇā, samparāye ca apāyadukkhaṃ anubhonto so pāpo pāpāniyeva passati. Dutiyagāthāyapi kāyasucaritādinā bhadrakammena yutto bhadro. Sopi hi purimaduccaritānubhāvena nibbattaṃ dukkhaṃ anubhavamāno pāpaṃ passati. Yāva bhadraṃ na paccatīti yāvassa taṃ bhadraṃ kammaṃ diṭṭhadhamme vā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

samparāye vā vipākaṃ na deti. Yadā pana taṃ vipākaṃ deti, atha diṭṭhadhamme lābhasakkārādisukhaṃ, samparāye ca dibbasampattisukhaṃ anubhavamāno so bhadro bhadrāniyeva passatīti.

Desanāvasāne sā devatā sotāpattiphale patiṭṭhahi, sampattaparisāyapi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Anāthapiṇḍikaseṭṭhivatthu catutthaṃ.

TỪ VỰNG:

Anāthapiṇḍiko hi vihārameva uddissa catupaṇṇāsakoṭidhanaṃ buddhasāsane vikiritvā: Quả thật như vậy, vì ngôi chùa Trưởng Giả Anāthapiṇḍika đã chi ra hết năm trăm bốn mươi triệu đồng tiền vàng trong Phật Pháp.

Satthari jetavane viharante devasikaṃ tīṇi mahāupaṭṭhānāni gacchati: Trong khi Bậc Đạo Sư ngự tại Jetavana thì hằng ngày Trưởng Giả đi đến chùa với ba lần hộ độ to lớn.

Gacchanto ca "kiṃ nu kho ādāya āgatoti sāmaṇerā vā daharā vā hatthampi me olokeyyu"nti tucchahattho nāma na gatapubbo: Trong khi đi Trưởng Giả suy nghĩ rằng: "Khi đi đến là sẽ mang theo gì đây vì

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những vị Sa Di và những người trẻ tuổi quan sát vào tay của ta." nên không bao giờ đi tay không.

Pātova gacchanto yāguṃ gāhāpetvāva gacchati: Trong lúc đi đến vào buổi sáng sớm, khi đi đến thì cho mang theo cháo.

Katapātarāso sappinavanītādīni bhesajjāni: Sau bữa dùng điểm tâm xong thì nào là sữa chua, bơ tươi và các loại thuốc trị bịnh.

Sāyanhasamaye mālāgandhavilepanavatthādīni gāhāpetvā gacchati: Vào buổi chiều tối, khi đi đến thì đã cho mang theo hương, hoa, vật thơm và y phục.

Evaṃ niccakālameva divase divase dānaṃ datvā sīlaṃ rakkhati: Cứ như vậy, sau khi bố thí cúng dường và thọ trì giới mỗi ngày đều liên tục như thế.

Aparabhāge dhanaṃ parikkhayaṃ gacchati: Về sau, Trưởng Giả đi đến sự khánh kiệt tài sản.

Vohārūpajīvinopissa hatthato aṭṭhārasakoṭidhanaṃ iṇaṃ gaṇhiṃsu: Những người sống bằng nghề buôn bán tự tay mình đã giữ lại số nợ là một trăm tám mươi triệu (180.000.000) đồng tiền vàng.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kulasantakāpissa aṭṭhārasahiraññakoṭiyo: Đối với tài sản của gia tộc còn có một trăm tám mươi triệu đồng tiền vàng thô.

Nadītīre nidahitvā ṭhapitā udakena kūle bhinne mahāsamuddaṃ pavisiṃsu: Được đặt chôn giấu ở mé sông, bởi vì nước đã phá vỡ con đê đắp nên bị cuốn vào lòng đại dương.

Evamassa anupubbena dhanaṃ parikkhayaṃ agamāsi: Thế là như vậy tài sản trước đây của Trưởng Giả đã đi đến khánh kiệt.

So evaṃbhūtopi saṅghassa dānaṃ detiyeva, paṇītaṃ pana katvā dātuṃ na sakkoti: Mặc dù trở nên như vậy, nhưng Trưởng Giả vẫn thường xuyên bố thí cúng dường đến Chư Tăng, thế nhưng không thể bố thí cúng dường những vật cao quý nữa..

"Dīyati pana te, gahapati, kule dāna": "Này gia chủ! Trong gia đình ông vẫn bố thí cúng dường chứ?"

"Dīyati, bhante, tañca kho kaṇājakaṃ bilaṅgadutiya": "Bạch Ngài! Vẫn bố thí cúng dường, nhưng chỉ có cháo gạo tấm cùng với những vật ủ chua mà thôi."

"Gahapati, 'lūkhaṃ dānaṃ demī'ti mā cintayi. Cittasmiñhi paṇīte

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

buddhādīnaṃ dinnadānaṃ lūkhaṃ nāma natthi, apica tvaṃ aṭṭhannaṃ ariyapuggalānaṃ dānaṃ desi, ahaṃ pana velāmakāle sakalajambudīpaṃ unnaṅgalaṃ katvā mahādānaṃ pavattayamānopi tisaraṇagatampi kañci nālatthaṃ, dakkhiṇeyyā nāma evaṃ dullabhā. Tasmā 'lūkhaṃ me dāna'nti mā cintayī": "Này gia chủ! Không nên suy nghĩ rằng: 'Ta bố thí cúng dường những vật thô kệch' Với trạng thái tâm cao quý, sự bố thí cúng dường đến Chư Phật chẳng hạn không được xem là thô kệch, lại nữa ngươi đang bố thí cúng dường đến Tám Bậc Thánh Nhân, lại nữa khi Ta là Bà La Môn Velāma đã tổ chức lễ Đại Thí cho toàn cõi diêm phù đề này sau khi cho nghỉ cả cày bừa hoặc đối với người đã đến quy ngưỡng Tam Bảo nhưng không một ai xứng đáng để nhận được cả, như vậy Bậc Xứng Đáng cúng dường thật khó được. Chính vì thế, đừng có suy nghĩ rằng 'Ta bố thí cúng dường vật thô thiển'."

Athassa dvārakoṭṭhake adhivatthā devatā: Lúc bấy giờ, có một vị Thiên Nữ đang cư ngụ tại cổng nhà chính của Trưởng Giả.

Satthari ceva satthusāvakesu ca gehaṃ pavisantesu: Khi Đức Phật và Chư Thinh Văn Đệ Tử Phật đi vào trong ngôi nhà.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tesaṃ tejena saṇṭhātuṃ asakkontī: Không thể đứng yên được bởi vì sự chói sáng của Quý Ngài.

Yathā ime imaṃ gehaṃ na pavisanti, tathā gahapatiṃ paribhindissāmī: "Ta sẽ tạo sự bất đồng đối với vị Gia Chủ này làm sao để cho những vị này không vào được ngôi nhà này.

Taṃ vattukāmāpi issarakāle kiñci vattuṃ nāsakkhi: Lúc còn vinh sang cho dù ta có muốn nói điều đó cũng không thể nói được gì cả

Idāni "panāyaṃ duggato gaṇhissati me vacana: Nhưng giờ đây người này trở nên nghèo khổ khốn cùng thì sẽ nắm giữ những lời nói của ta.

Rattibhāge seṭṭhissa sirigabbhaṃ pavisitvā ākāse aṭṭhāsi: Thế là vào ban đêm, sau khi vào phòng ngủ của Trưởng Giả, đã đứng trên hư không.

"Ko eso": "Ai đó?"

Ahaṃ te mahāseṭṭhi catutthadvārakoṭṭhake adhivatthā devatā, tuyhaṃ ovādadānatthāya āgatāti: "Này Đại Trưởng Giả! Ta là Thiên Nữ đang cư ngụ tại cổng nhà chính thứ tư, ta đến đây với lý do ban những lời huấn từ đến cho Ngài!"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tena hi ovadehīti: "Nếu quả thật với lý do như vậy, thì xin hãy giáo huấn"

Mahāseṭṭhi tayā pacchimakālaṃ anoloketvāva samaṇassa gotamassa sāsane bahuṃ dhanaṃ vippakiṇṇaṃ, idāni duggato hutvāpi taṃ na muñcasiyeva, evaṃ vattamāno katipāheneva ghāsacchādanamattampi na labhissasi, kiṃ te samaṇena gotamena, atipariccāgato oramitvā kammante payojento kuṭumbaṃ saṇṭhāpehīti: "Này Đại Trưởng Giả! Chính vì Ngài đã không quán xét kỹ càng đến thời điểm cuối cùng nên đã vung vãi tài sản vào trong Giáo Pháp của Sa Môn Gotama, giờ đây đã trở thành một người khốn khó như vậy nhưng vẫn không chịu thoát ra khỏi nơi đó, chỉ trong vài ngày nữa, tồn tại như vậy sẽ không còn được chút ít vật thực hay y phục nào cả, sau khi dừng lại và từ bỏ hẳn với Sa Môn Gotama bắt tay vào với công việc rồi hãy chỉnh đốn lại gia tộc của mình."

Ayaṃ me tayā dinnaovādoti: "Đây là những lời giáo huấn của ngươi dành cho ta sao?"

Gaccha, nāhaṃ tādisīnaṃ satenapi sahassenapi satasahassenapi sakkā kampetuṃ, ayuttaṃ te vuttaṃ, kaṃ tayā mama gehe vasamānāya, sīghaṃ sīghaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

me gharā nikkhamāhīti: "Ngươi hãy đi đi! Cho dù là một trăm, một ngàn hay là một trăm ngàn người giống như ngươi cũng không thể chuyển lay được ta đâu, ngươi đã nói những điều không thích hợp, sao ngươi lại cư ngụ trong nhà của ta chứ, hãy mau chóng đi ra khỏi nhà của ta."

Sā sotāpannassa ariyasāvakassa vacanaṃ sutvā ṭhātuṃ asakkontī dārake ādāya nikkhami: Nàng Thiên Nữ sau khi nghe được những lời nói của Vị Thánh Thinh Văn Tu Đà Hườn, đã không thể đứng lại nơi đó, đã mang theo những đứa con mình rời khỏi đó.

Nikkhamitvā ca pana aññattha vasanaṭṭhānaṃ alabhamānā: Thế nhưng sau khi đi khỏi đó thì không tìm được một nơi nào khác để trú ngụ cả.

"Seṭṭhiṃ khamāpetvā tattheva vasissāmī": "Sau khi xin Trưởng Giả thứ lỗi, ta sẽ cư ngụ lại tại nơi đó."

Nagarapariggāhakaṃ devaputtaṃ upasaṅkamitvā: Thế là sau khi đi đến gần vị Thiên Tử cai quản trong Kinh Thành.

Attanā katāparādhaṃ ācikkhitvā: Sau khi thuật lại sự xúc phạm đã làm của mình.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Ehi, maṃ seṭṭhissa santikaṃ netvā khamāpetvā vasanaṭṭhānaṃ dāpehī": "Cầu mong Ngài hãy mang tôi đến gần Trưởng Giả để sau khi cầu xin được thứ lỗi và xin được cư ngụ tại nơi đó."

So "ayuttaṃ tayā vuttaṃ, nāhaṃ tassa santikaṃ gantuṃ ussahāmī"ti taṃ paṭikkhipi: Vị ấy đã từ chối với Nàng Thiên Nữ bằng cách nói rằng: "Nàng đã nói lên điều không thích hợp, tôi sẽ không dám đến gần Trưởng Giả ấy đâu."

Sā catunnaṃ mahārājānaṃ santikaṃ gantvā tehipi paṭikkhittā: Nàng lại đi đến gần Tứ Đại Thiên Vương, và cũng bị những vị này chối từ giống như thế.

Sakkaṃ devarājānaṃ upasaṅkamitvā taṃ pavattiṃ ācikkhitvā: Thế rồi Nàng Thiên Nữ lại đến gần Thiên Vương Đế Thích, sau khi trình bày lại tất cả những gì đã xảy ra.

"Ahaṃ, deva, vasanaṭṭhānaṃ alabhamānā dārake hatthena gahetvā anāthā vicarāmi, vasanaṭṭhānaṃ me dāpehī"ti suṭṭhutaraṃ yāci: Nàng lại khẩn cầu rằng: "Tâu Đại Vương, tôi hiện không có được nơi trú ngụ nên đã mang theo những đứa con trên tay đi lang thang khốn khổ không nơi nương tựa, xin hãy khiến cho tôi có được chỗ trú ngụ."

"Ahampi tava kāraṇā seṭṭhiṃ vattuṃ na sakkhissāmi, ekaṃ pana te upāyaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kathessāmī": "Với nguyên nhân đó của nàng, thì ngay cả ta cũng không thể nói được gì với Trưởng Giả ấy cả, thế như ta sẽ nói cho nàng một phương pháp."

Gaccha, seṭṭhino āyuttakavesaṃ gahetvā seṭṭhissa hatthato paṇṇaṃ āropetvā vohārūpajīvīhi gahitaṃ aṭṭhārasakoṭidhanaṃ attano ānubhāvena sodhetvā tucchagabbhe pūretvā mahāsamuddaṃ paviṭṭhaṃ aṭṭhārasakoṭidhanaṃ atthi, aññampi asukaṭṭhāne nāma assāmikaṃ aṭṭhārasakoṭidhanaṃ atthi, taṃ sabbaṃ saṃharitvā tassa tucchagabbhe pūretvā daṇḍakammaṃ katvā khamāpehīti: "Hãy đi, và trong bộ dạng là người quản gia của vị Trưởng Giả, sau đó hãy trao tận tay những bức thư từ Trưởng Giả đến cho những người sống bằng nghề buôn bán lấy cho được số tài sản là một trăm tám mươi triệu đồng tiền vàng, sau khi được trả nợ xong thì với uy lực của mình hãy làm cho đầy những phòng kho trống, trong lòng Đại Dương có số tài sản là một trăm tám mươi đồng tiền vàng, và một số nơi khác như vầy như vầy có số tài sản là một trăm tám mươi đồng tiền vàng vô chủ, nàng hãy gom hết tất cả lại và làm cho đầy những phòng kho trống rỗng của

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Trưởng Giả, sau khi làm như thế để chuộc tội, hãy xin được thứ lỗi."

Sā "sādhu, devā"ti vuttanayeneva taṃ sabbaṃ katvā: Nàng Thiên Nữ đáp: "Lành thay! Tâu Đại Vương!" sau đó Nàng đã làm tất cả mọi việc như kế hoạch đã được nói đến.

Puna tassa sirigabbhaṃ obhāsayamānā ākāse ṭhatvā: sau đó đã đứng trên hư không, chiếu hào quang khắp căn phòng của Trưởng Giả.

Ahaṃ te catutthadvārakoṭṭhake adhivatthā andhabālādevatā, mayā andhabālatāya yaṃ tumhākaṃ santike kathitaṃ, taṃ me khamatha. Sakkassa hi me vacanena catupaṇṇāsakoṭidhanaṃ saṃharitvā tucchagabbhapūraṇaṃ daṇḍakammaṃ kataṃ, vasanaṭṭhānaṃ alabhamānā kilamāmīti: "Là tôi, vị Thiên Nữ si mê dại dột đang cư ngụ tại cổng chính thứ tư đó, bởi vì sự si mê mù quáng mà tôi đến gần Ngài và nói lên những điều như thế, xin Ngài hãy thứ lỗi cho tôi. Quả thật vậy, từ những lời nói của Thiên Vương Đế Thích, sau khi gom góp số tài sản là năm trăm bốn mươi triệu đồng tiền vàng đã đổ vào cho đầy những căn phong kho trống, tôi đã làm để chuộc lại tội tỗi, việc không có chỗ cư ngụ tôi cũng mỏi mệt lắm."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Ayaṃ devatā 'daṇḍakammañca me kata'nti vadati, attano ca dosaṃ paṭijānāti, sammāsambuddhassa naṃ dassessāmī": "Vị Thiên Nữ này nói rằng 'Tôi đã làm với sự chuộc lại lỗi lầm', thì tự mình nhận ra được lỗi lầm rồi, ta sẽ đưa Thiên Nữ này đến Bậc Chánh Đẳng Giác."

So taṃ satthu santikaṃ netvā tāya katakammaṃ sabbaṃ ārocesi: Thế là Trưởng Giả Anāthapiṇḍika đưa nàng Thiên Nữ đến gần Bậc Đạo Sư và thuật lại tất cả những gì mà nàng đã làm.

Devatā satthu pādesu sirasā nipatitvā: Nàng Thiên Nữ nằm rạp đầu dưới đôi chân của Bậc Đạo Sư.

"Bhante, yaṃ mayā andhabālatāya tumhākaṃ guṇe ajānitvā pāpakaṃ vacanaṃ vuttaṃ, taṃ me khamathā": "Bạch Ngài! Con đã không biết Ân Đức của Ngài bởi vì si mê mù quáng đó của con rồi đã nói những lời ác xấu như thế, cầu xin Ngài hãy tha thứ những điều đó cho con."

Satthāraṃ khamāpetvā mahāseṭṭhiṃ khamāpesi: Sau khi được Bậc Đạo Sư tha thứ thì Đại Trưởng Giả cũng đã tha thứ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satthā kalyāṇapāpakānaṃ kammānaṃ vipākavasena seṭṭhiñceva devatañca ovadanto: Nhân cơ hội đó Bậc Đạo Sư cũng đã giáo giới đến cả Trưởng Giả và vị Thiên Nữ về tầm ảnh hưởng Quả dị thục của các hành động thiện và ác.

"Idha, gahapati, pāpapuggalopi yāva pāpaṃ na paccati, tāva bhadrampi passati. Yadā panassa pāpaṃ paccati, tadā pāpameva passati. Bhadrapuggalopi yāva bhadraṃ na paccati, tāva pāpāni passati. Yadā panassa bhadraṃ paccati, tadā bhadrameva passatī": "Ở đây, này Gia Chủ! Đối với những người làm việc ác, cho đến khi nào những việc ác chưa chín muồi, thì đến lúc ấy sẽ thấy chỉ toàn là tốt đẹp. Thế nhưng, cho đến khi những việc ác của họ được chín muồi, khi đó chỉ thấy toàn những điều xấu ác. Cũng như thế, đối với những người hành thiện, cho đến khi nào những điều hiện thiện chưa chín muồi, cho đến khi ấy chỉ thấy toàn những điều ác xấu. Thế nhưng cho đến khi những điều hiền thiện của họ chín muồi, thì khi đó chỉ thấy toàn những điều hiền thiện."

Pāpopi passatī bhadraṃ: Đối với kẻ ác thì thấy là tốt đẹp.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yāva pāpaṃ na paccati: Khi việc ác xấu chưa chín muồi.

Yadā ca paccatī pāpaṃ: Đến khi việc ác xấu chín muồi.

Atha pāpo pāpāni passati: Vậy mới thấy điều ác xấu là ác xấu.

Bhadropi passatī pāpaṃ: Đối với người hiền thiện thấy rằng ác xấu.

yāva bhadraṃ na paccati: Khi hiền thiện chưa được chín muồi.

Yadā ca paccatī bhadraṃ: Khi hiền thiện được chín muồi .

Atha bhadro bhadrāni passatī: Vậy mới thấy hiền thiện là hiền thiện.

Kāyaduccaritādinā pāpakammena yuttapuggalo: Người nào liên quan đến những hành động xấu quấy như là thân ác hành chẳng hạn.

Sopi hi purimasucaritānubhāvena nibbattaṃ sukhaṃ anubhavamānobhadrampi passati: Quả thật vậy, đối với người đó, do mãnh lực của thiện hạnh trước đó đang phát sanh nên trong lúc thọ hưởng sự an lạc chỉ thấy toàn là tốt đẹp

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yāvassa taṃ pāpakammaṃ diṭṭhadhamme vā samparāye vā vipākaṃ na deti: Cho đến khi nào những hành động ác xấu của người đó chưa cho ra Quả Dị Thục ngay trong hiện tại và trong vị lai.

Yadāpanassa taṃ diṭṭhadhamme vā samparāye vā vipākaṃ deti: Thế nhưng cho đến khi những hành động đó của người đó cho ra Quả Dị Thục ngay trong hiện tại hay trong thời vị lai.

Diṭṭhadhamme vividhā kammakāraṇā: Ngay trong hiện tại thì chịu nhiều hình phạt

Samparāye ca apāyadukkhaṃ anubhonto: Trong thời vị lai sẽ chịu đựng những khổ đau trong cảnh giới địa ngục.

Dutiyagāthāyapi kāyasucaritādinā bhadrakammena yuttobhadro: Đối với câu kệ ngôn thứ hai là người liên quan đến những điều hiền thiện như thân thiện hành chẳng hạn

Sopi hi purimaduccaritānubhāvena nibbattaṃ dukkhaṃ anubhavamānopāpaṃ passati: Quả thật vậy, đối với người đó do năng lực của những ác hành trước kia đang phát sanh, nên trong khi đón nhận những khổ đau chỉ thấy rằng toàn điều ác xấu.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yāvassa taṃ bhadraṃ kammaṃ diṭṭhadhamme vā samparāye vā vipākaṃ na deti: Cho đến khi nào đó những hành động hiền thiện của người đó chưa cho ra Quả Dị Thục ngay trong kiếp hiện tại cũng như trong ngày vị lai.

Yadāpana taṃ vipākaṃ deti: Thế nhưng cho đến khi những điều hiền thiện đó cho ra Quả Dị Thục.

Diṭṭhadhamme lābhasakkārādisukhaṃ: Ngay trong kiếp hiện tại thì được an lạc như là danh lợi chẳng hạn.

Samparāye ca dibbasampattisukhaṃ anubhavamāno: Vào ngày vị lai thì được thừa hưởng sự thành tựu an lạc của cõi trời chẳng hạn.

Sā devatā sotāpattiphale patiṭṭhahi: Nàng Thiên Nữ đã được an trú vững vàng trong Quả Vị Tu Đà Hườn .

Sampattaparisāyapi sātthikā dhammadesanā ahosīti: Pháp thoại cũng đã mang lại nhiều lợi ích đối với những người tham dự.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

4. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG GIẢ ANĀTHAPIṆḌIKA.

"Ngay ác xấu, cũng thấy là hiền thiện..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Trưởng Giả Anāthapiṇḍika.

Quả thật như vậy, vì ngôi chùa Trưởng Giả Anāthapiṇḍika đã chi ra hết năm trăm bốn mươi triệu đồng tiền vàng trong Phật Pháp, trong khi Bậc Đạo Sư ngự tại Jetavana thì hằng ngày Trưởng Giả đi đến chùa với ba lần hộ độ to lớn vì trong khi đi Trưởng Giả suy nghĩ rằng: "Khi đi đến là sẽ mang theo gì đây vì những vị Sa Di và những người trẻ tuổi quan sát vào tay của ta." nên không bao giờ đi tay không. Trong lúc đi đến vào buổi sáng sớm, khi đi đến thì cho mang theo cháo, sau bữa dùng điểm tâm xong thì nào là sữa chua, bơ tươi và các loại thuốc trị bịnh. Vào buổi chiều tối, khi đi đến thì đã cho mang theo hương, hoa, vật thơm và y phục... Cứ như vậy, sau khi bố thí cúng dường và thọ trì giới mỗi ngày đều liên tục như thế. Về sau, Trưởng Giả đi đến sự khánh kiệt tài sản. Những người sống bằng nghề buôn bán tự tay mình đã giữ lại số nợ là một trăm tám mươi triệu (180.000.000) đồng tiền vàng, đối với tài sản của gia tộc còn có một trăm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tám mươi triệu đồng tiền vàng thô được đặt chôn giấu ở mé sông, bởi vì nước đã phá vỡ con đê đắp nên bị cuốn vào lòng đại dương. Thế là như vậy tài sản trước đây của Trưởng Giả đã đi đến khánh kiệt. Mặc dù trở nên như vậy, nhưng Trưởng Giả vẫn thường xuyên bố thí cúng dường đến Chư Tăng, thế nhưng không thể bố thí cúng dường những vật cao quý nữa.

Vào một ngày nọ, Trưởng Giả được Bậc Đạo Sư hỏi rằng: "Này gia chủ! Trong gì đình ông vẫn bố thí cúng dường chứ?" và Trưởng Giả trả lời rằng: "Bạch Ngài! Vẫn bố thí cúng dường, nhưng chỉ có cháo gạo tấm cùng với những vật ủ chua mà thôi." Thế rồi Bậc Đạo Sư đã nói với Trưởng Giả rằng: "Này gia chủ! Không nên suy nghĩ rằng: 'Ta bố thí cúng dường những vật thô kệch' Với trạng thái tâm cao quý, sự bố thí cúng dường đến Chư Phật chẳng hạn không được xem là thô kệch, lại nữa ngươi đang bố thí cúng dường đến Tám Bậc Thánh Nhân, lại nữa khi Ta là Bà La Môn Velāma đã tổ chức lễ Đại Thí cho toàn cõi diêm phù đề này sau khi cho nghỉ cả cày bừa hoặc đối với người đã đến quy ngưỡng Tam Bảo nhưng không một ai xứng đáng để nhận được cả, như vậy Bậc Xứng Đáng cúng dường thật khó được. Chính vì thế, đừng có suy nghĩ rằng 'Ta bố thí cúng dường vật thô thiển'." Sau khi nói xong đã thuyết về Kinh **Velāma** (A.ni.9.20) đến cho Trưởng Giả Anāthapiṇḍika. Lúc bấy giờ, có một

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vị Thiên Nữ đang cư ngụ tại cổng nhà chính của Trưởng Giả, khi Đức Phật và Chư Thinh Văn Đệ Tử Phật đi vào trong ngôi nhà thì không thể đứng yên được bởi vì sự chói sáng của Quý Ngài, nên đã suy nghĩ rằng: "Ta sẽ tạo sự bất đồng đối với vị Gia Chủ này làm sao để cho những vị này không vào được ngôi nhà này, lúc còn vinh sang cho dù ta có muốn nói điều đó cũng không thể nói được gì cả, nhưng giờ đây người này trở nên nghèo khổ khốn cùng thì sẽ nắm giữ những lời nói của ta." Thế là vào ban đêm, sau khi vào phòng ngủ của Trưởng Giả, đã đứng trên hư không. Trưởng Giả nhìn thấy nàng Thiên Nữ đã hỏi rằng: "Ai đó?" "Này Đại Trưởng Giả! Ta là Thiên Nữ đang cư ngụ tại cổng nhà chính thứ tư, ta đến đây với lý do ban những lời huấn từ đến cho Ngài!" "Nếu quả thật với lý do như vậy, thì xin hãy giáo huấn" "Này Đại Trưởng Giả! Chính vì Ngài đã không quán xét kỹ càng đến thời điểm cuối cùng nên đã vung vãi tài sản vào trong Giáo Pháp của Sa Môn Gotama, giờ đây đã trở thành một người khốn khó như vậy nhưng vẫn không chịu thoát ra khỏi nơi đó, chỉ trong vài ngày nữa, tồn tại như vậy sẽ không còn được chút ít vật thực hay y phục nào cả, sau khi dừng lại và từ bỏ hẳn với Sa Môn Gotama bắt tay vào với công việc rồi hãy chỉnh đốn lại gia tộc của mình." "Đây là những lời giáo huấn của ngươi dành cho ta sao?" "Thưa vâng! Này Đại Trưởng Giả!" "Ngươi hãy đi đi! Cho dù là một

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trăm, một ngàn hay là một trăm ngàn người giống như ngươi cũng không thể chuyển lay được ta đâu, ngươi đã nói những điều không thích hợp, sao ngươi lại cư ngụ trong nhà của ta chứ, hãy mau chóng đi ra khỏi nhà của ta." Nàng Thiên Nữ sau khi nghe được những lời nói của Vị Thánh Thinh Văn Tu Đà Hườn, đã không thể đứng lại nơi đó, đã mang theo những đứa con mình rời khỏi đó, thế nhưng sau khi đi khỏi đó thì không tìm được một nơi nào khác để trú ngụ cả, nên đã suy nghĩ rằng: "Sau khi xin Trưởng Giả thứ lỗi, ta sẽ cư ngụ lại tại nơi đó." Thế là sau khi đi đến gần vị Thiên Tử cai quản trong Kinh Thành, sau khi thuật lại sự xúc phạm đã làm của mình, khẩn khoản rằng: "Cầu mong Ngài hãy mang tôi đến gần Trưởng Giả để sau khi cầu xin được thứ lỗi và xin được cư ngụ tại nơi đó." Vị ấy đã từ chối với Nàng Thiên Nữ bằng cách nói rằng: "Nàng đã nói lên điều không thích hợp, tôi sẽ không dám đến gần Trưởng Giả ấy đâu." Nàng lại đi đến gần Tứ Đại Thiên Vương, và cũng bị những vị này chối từ giống như thế, thế rồi Nàng Thiên Nữ lại đến gần Thiên Vương Đế Thích, sau khi trình bày lại tất cả những gì đã xảy ra thì nàng lại khẩn cầu rằng: "Tâu Đại Vương, tôi hiện không có được nơi trú ngụ nên đã mang theo những đứa con trên tay đi lang thang khốn khổ không nơi nương tựa, xin hãy khiến cho tôi có được chỗ trú ngụ."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Khi ấy Thiên Vương Đế Thích đã nói với nàng Thiên Nữ rằng: "Với nguyên nhân đó của nàng, thì ngay cả ta cũng không thể nói được gì với Trưởng Giả ấy cả, thế như ta sẽ nói cho nàng một phương pháp." "Lành thay! Tâu Đại vương! Xin hãy nói!" "Hãy đi, và trong bộ dạng là người quản gia của vị Trưởng Giả, sau đó hãy trao tận tay những bức thư từ Trưởng Giả đến cho những người sống bằng nghề buôn bán lấy cho được số tài sản là một trăm tám mươi triệu đồng tiền vàng, sau khi được trả nợ xong thì với uy lực của mình hãy làm cho đầy những phòng kho trống, trong lòng Đại Dương có số tài sản là một trăm tám mươi đồng tiền vàng, và một số nơi khác như vầy như vầy có số tài sản là một trăm tám mươi đồng tiền vàng vô chủ, nàng hãy gom hết tất cả lại và làm cho đầy những phòng kho trống rỗng của Trưởng Giả, sau khi làm như thế để chuộc tội, hãy xin được thứ lỗi." Nàng Thiên Nữ đáp: "Lành thay! Tâu Đại Vương!" sau đó Nàng đã làm tất cả mọi việc như kế hoạch đã được nói đến, sau đó đã đứng trên hư không, chiếu hào quang khắp căn phòng của Trưởng Giả, khi được hỏi rằng: "Là ai đó?" nàng đã trả lời: "Là tôi, vị Thiên Nữ si mê dại dột đang cư ngụ tại cổng chính thứ tư đó, bởi vì sự si mê mù quáng mà tôi đến gần Ngài và nói lên những điều như thế, xin Ngài hãy thứ lỗi cho tôi. Quả thật vậy, từ những lời nói của Thiên Vương Đế Thích, sau khi gom góp số tài sản là năm trăm bốn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mươi triệu đồng tiền vàng đã đổ vào cho đầy những căn phòng kho trống, tôi đã làm để chuộc lại tội tỗi, việc không có chỗ cư ngụ tôi cũng mỏi mệt lắm." Trưởng Giả Anāthapiṇḍika suy nghĩ: "Vị Thiên Nữ này nói rằng 'Tôi đã làm với sự chuộc lại lỗi lầm', thì tự mình nhận ra được lỗi lầm rồi, ta sẽ đưa Thiên Nữ này đến Bậc Chánh Đẳng Giác." Thế là Trưởng Giả Anāthapiṇḍika đưa nàng Thiên Nữ đến gần Bậc Đạo Sư và thuật lại tất cả những gì mà nàng đã làm. Nàng Thiên Nữ nằm rạp đầu dưới đôi chân của Bậc Đạo Sư và bạch rằng: "Bạch Ngài! Con đã không biết Ân Đức của Ngài bởi vì si mê mù quáng đó của con rồi đã nói những lời ác xấu như thế, cầu xin Ngài hãy tha thứ những điều đó cho con." Sau khi được Bậc Đạo Sư tha thứ thì Đại Trưởng Giả cũng đã tha thứ. Nhân cơ hội đó Bậc Đạo Sư cũng đã giáo giới đến cả Trưởng Giả và vị Thiên Nữ về tầm ảnh hưởng Quả dị thục của các hành động thiện và ác rằng: "Ở đây, này Gia Chủ! Đối với những người làm việc ác, cho đến khi nào những việc ác chưa chín muồi, thì đến lúc ấy sẽ thấy chỉ toàn là tốt đẹp. Thế nhưng, cho đến khi những việc ác của họ được chín muồi, khi đó chỉ thấy toàn những điều xấu ác. Cũng như thế, đối với những người hành thiện, cho đến khi nào những điều hiện thiện chưa chín muồi, cho đến khi ấy chỉ thấy toàn những điều ác xấu. Thế nhưng cho đến khi những điều hiền thiện của họ chín muồi, thì khi đó chỉ thấy toàn những điều hiền

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thiện." sau khi tổng hợp các sự kiện, trong lúc thuyết pháp, Ngài đã nói lên những kệ ngôn này:

119. "Pāpopi passatī bhadraṃ,
Yāva pāpaṃ na paccati;
Yadā ca paccatī pāpaṃ,
Atha pāpo pāpāni passati.

119. "Ngay xấu ác cũng thấy là hiền thiện,
Khi ác kia chưa đủ chín khổ đau;
Đến khi nào ác cho quả âu sầu,
Kẻ làm ác mới thấy rằng vì ác."

120. "Bhadropi passatī pāpaṃ,
Yāva bhadraṃ na paccati;
Yadā ca paccatī bhadraṃ,
Atha bhadro bhadrāni passatī"ti.

120. "Dẫu hiền thiện vẫn ngỡ rằng xấu quấy,
Khi thiện kia chưa đủ chín lạc an;
Đến khi nào Thiện cho quả an nhàn,
Người hành thiện mới thấy rằng nhờ Thiện."

Ở đây, gọi là **"điều ác"** nghĩa là người nào liên quan đến những hành động xấu quấy như là

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thân ác hành chẳng hạn. Quả thật vậy, đối với người đó, do mãnh lực của thiện hạnh trước đó đang phát sanh nên trong lúc thọ hưởng sự an lạc **chỉ thấy toàn là tốt đẹp**. Gọi là **"Cho đến khi nào việc ác chưa chín muồi"** nghĩa là cho đến khi nào những hành động ác xấu của người đó chưa cho ra Quả Dị Thục ngay trong hiện tại và trong vị lai. Thế nhưng **cho đến khi** những hành động đó của người đó cho ra Quả Dị Thục ngay trong hiện tại hay trong thời vị lai, **nghĩa là** ngay trong hiện tại thì chịu nhiều hình phạt, trong thời vị lai sẽ chịu đựng những khổ đau trong cảnh giới địa ngục, người đó mới **thấy được điều xấu ác chỉ là xấu ác mà thôi**. Đối với câu kệ ngôn thứ hai là người liên quan đến những điều **hiền thiện** như thân thiện hành chẳng hạn. Quả thật vậy, đối với người đó do năng lực của những ác hành trước kia đang phát sanh, nên trong khi đón nhận những khổ đau **chỉ thấy rằng toàn điều ác xấu**. Gọi là **"Cho đến khi nào mà những điều hiền thiện chưa chín muồi"** tức là cho đến khi nào đó những hành động hiền thiện của người đó chưa cho ra Quả Dị Thục ngay trong kiếp hiện tại cũng như trong ngày vị lai. Thế nhưng **cho đến khi** những điều hiền thiện đó cho ra Quả Dị Thục, nghĩa là ngay trong kiếp hiện tại thì được an lạc như là danh lợi chẳng hạn, vào ngày vị lai thì được thừa hưởng sự thành tựu an lạc của cõi trời chẳng hạn,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người đó **thấy rằng điều hiền thiện chính là sự hiền thiện.**

Chấm dứt thời pháp, Nàng Thiên Nữ đã được an trú vững vàng trong Quả Vị Tu Đà Hườn, Pháp thoại cũng đã mang lại nhiều lợi ích đối với những người tham dự.

CÂU CHUYỆN THỨ TƯ VỀ TRƯỞNG GIẢ ANĀTHAPIṆḌIKA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

5. Asaññataparikkhārabhikkhuvatthu

Māvamaññetha pāpassāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto ekaṃ asaññataparikkhāraṃ bhikkhuṃ ārabbha kathesi.

So kira yaṃ kiñci mañcapīṭhādibhedaṃ parikkhāraṃ bahi paribhuñjitvā tattheva chaḍḍeti. Parikkhāro vassenapi ātapenapi upacikādīhipi vinassati. So bhikkhūhi "nanu, āvuso, parikkhāro nāma paṭisāmitabbo"ti vutte "appakaṃ mayā kataṃ, āvuso, etaṃ, na etassa cittaṃ atthi, na pitta"nti vatvā tatheva karoti. Bhikkhū tassa kiriyaṃ satthu ārocesuṃ. Satthā taṃ pakkosāpetvā "saccaṃ kira tvaṃ bhikkhu evaṃ karosī"ti pucchi. So satthārā pucchitopi "kiṃ etaṃ bhagavā appakaṃ mayā kataṃ, na tassa cittaṃ atthi, nāssa pitta"nti tatheva avamaññanto āha. Atha naṃ satthā "bhikkhūhi evaṃ kātuṃ na vaṭṭati, pāpakammaṃ nāma 'appaka'nti na avamaññitabbaṃ. Ajjhokāse ṭhapitaññhi vivaṭamukhaṃ bhājanaṃ deve vassante kiñcāpi ekabindunā na pūrati, punappunaṃ vassante pana pūrateva, evamevaṃ pāpaṃ karonto puggalo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

anupubbena mahantaṃ pāparāsiṃ karotī"ti vatvā anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

121. "Māvamaññetha pāpassa,
Na mandaṃ āgamissati;
Udabindunipātena,
Udakumbhopi pūrati;
Bālo pūrati pāpassa,
Thokaṃ thokampi ācina"nti.

Tattha māvamaññethāti na avajāneyya. Pāpassāti pāpaṃ. Na mandaṃ āgamissatīti "appamattakaṃ me pāpakaṃ kataṃ, kadā etaṃ vipaccissatī"ti evaṃ pāpaṃ nāvajāneyyāti attho. Udakumbhopīti deve vassante mukhaṃ vivaritvā ṭhapitaṃ yaṃ kiñci kulālabhājanaṃ yathā taṃ ekekassāpi udakabinduno nipātena anupubbena pūrati, evaṃ bālapuggalo thokaṃ thokampi pāpaṃ ācinanto karonto vaḍḍhento pāpassa pūratiyevāti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsu. Satthāpi "ajjhokāse seyyaṃ santharitvā paṭipākatikaṃ akaronto imaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nāma āpattimāpajjatī"ti (pāci. 108-110) sikkhāpadaṃ paññāpesīti.

Asaññataparikkhārabhikkhuvatthu pañcamaṃ.

TỪ VỰNG:

Ekaṃ asaññataparikkhāraṃ bhikkhuṃ: Một vị Tỳ Khưu không có sự tiết chế trong các vật dụng tùy thân.

So kira yaṃ kiñci mañcapīṭhādibhedaṃ parikkhāraṃ bahi paribhuñjitvā tattheva chaḍḍeti: Tương truyền, vị Tỳ Khưu ấy sau khi thọ dụng bên ngoài những vật dụng cần thiết bất cứ là vật gì cho dù là giường hay ghế thì thường bỏ lại tại nơi đó.

Parikkhāro vassenapi ātapenapi upacikādīhipi vinassati: Những vật dụng tùy thân đó gặp mưa nắng mối mọt nên hư hỏng hết.

"Nanu, āvuso, parikkhāro nāma paṭisāmitabbo": "Thật vậy! Này Hiền Giả! Những vật dụng đó cần phải sắp xếp lại cho gọn gàng chứ."

"Appakaṃ mayā kataṃ, āvuso, etaṃ, na etassa cittaṃ atthi, na pitta": "Này Hiền

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Giả! Việc tôi đã làm đó là nhỏ bé mà, những vật đó không có quả tim và không có mật mà."

Bhikkhū tassa kiriyaṃ satthu ārocesuṃ: Chư Tỳ Khưu trình bạch đến Bậc Đạo Sư những hành động của vị Tỳ Khưu ấy.

Satthā taṃ pakkosāpetvā "saccaṃ kira tvaṃ bhikkhu evaṃ karosī"ti pucchi: Bậc Đạo Sư cho gọi vị Tỳ Khưu ấy đến và hỏi rằng: "Này Tỳ Khưu! Nghe nói sự thật ngươi đã làm như vậy?"

So satthārā pucchitopi "kiṃ etaṃ bhagavā appakaṃ mayā kataṃ, na tassa cittaṃ atthi, nāssa pitta"nti tatheva avamaññanto āha: Đối với câu hỏi của Bậc Đạo Sư, vị ấy cũng trả lời một cách không cung kính giống như vậy: "Chuyện đó có gì đâu, Bạch Đức Thế Tôn! Việc con làm là nhỏ nhen mà, những vật dụng đó không có trái tim và không có túi mật mà?"

"Bhikkhūhi evaṃ kātuṃ na vaṭṭati, pāpakammaṃ nāma 'appaka'nti na avamaññitabbaṃ. Ajjhokāse ṭhapitañhi vivaṭamukhaṃ bhājanaṃ deve vassante kiñcāpi ekabindunā na pūrati, punappunaṃ vassante pana pūrateva, evamevaṃ pāpaṃ karonto puggalo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

anupubbena mahantaṃ pāparāsiṃ karotī": "Này Tỳ Khưu! Làm như vậy thì quả thật là không thích hợp, đối với những hành động xấu ác thì không nên khinh thường khi cho rằng 'nhỏ nhoi, chút ít'. Những vật dụng để hở miệng khi đặt ở ngoài trời, những hạt mưa khi trời mưa, dẫu như thế nào thì một giọt nước không đầy được, thế nhưng những cơn mưa liên tiếp sẽ trở nên đầy tràn, cũng như thế người trong khi làm điều ác xấu từ từ sẽ làm nên một đống ác xấu thật lớn."

Māvamaññetha pāpassa: Chớ khinh thường đối với những việc ác xấu.

Na mandaṃ āgamissati: Điều đó sẽ không đến với mình.

Udabindunipātena: Bởi vì từng giọt nước.

Udakumbhopi pūrati: Tràn đầy bình nước.

Bālo pūrati pāpassa: Người ngu đầy những việc ác.

Thokaṃ thokampi ācina: Tích lũy từng chút từng chút một.

Na avajāneyya: Không được khi để.

"Appamattakaṃ me pāpakaṃ kataṃ, kadā etaṃ vipaccissatī"ti evaṃ pāpaṃ nāvajāneyyāti attho: "Việc ác mà ta đã làm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đó chỉ sơ sài nhỏ nhen, việc như thế khi nào sẽ chín muồi kia chứ." Nghĩa là không nên khi dễ những việc ác xấu như vậy.

Deve vassante mukhaṃ vivaritvā ṭhapitaṃ yaṃ kiñci kulālabhājanaṃ yathā taṃ ekekassāpi udakabinduno nipātena anupubbenapūrati: Bất cứ vật gì là những vật dụng làm từ gốm được mở miệng ra và đặt ngoài trời mưa, từng hạt từng hạt mưa liên tiếp rơi xuống sẽ tràn đầy chiếc bình đó như thế nào

Evaṃ bālapuggalo thokaṃ thokampi pāpaṃ ācinanto karonto vaḍḍhentopāpassa pūratiyevāti attho: Người ác xấu cũng vậy, nghĩa là trong khi tích lũy, trong khi thực hiện, trong khi làm cho tăng trưởng từng chút từng chút việc xấu ác sẽ tràn đầy đối với những điều xấu ác.

Satthāpi "ajjhokāse seyyaṃ santharitvā paṭipākatikaṃ akaronto imaṃ nāma āpattimāpajjatī"ti sikkhāpadaṃ paññāpesīti: Bậc Đạo Sư nhân đó cũng ban hành điều học "Sau khi trải những vật trải nằm ra ngoài trời không làm lại cho dọn dẹp như ban đầu, như thế này thì gọi là phạm tội."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

5. CÂU CHUYỆN VỊ TỲ KHƯU KHÔNG TIẾT CHẾ TRONG VẬT DỤNG TÙY THÂN.

"Chớ coi khinh với những điều ác xấu..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến một vị Tỳ Khưu không có sự tiết chế trong các vật dụng tùy thân.

Tương truyền vị Tỳ Khưu ấy sau khi thọ dụng bên ngoài những vật dụng cần thiết bất cứ là vật gì cho dù là giường hay ghế thì thường bỏ lại tại nơi đó. Những vật dụng tùy thân đó gặp mưa nắng mối mọt nên hư hỏng hết. Những vị Tỳ Khưu khác đã nói với vị ấy rằng: "Thật vậy! Này Hiền Giả! Những vật dụng đó cần phải sắp xếp lại cho gọn gàng chứ." Vị ấy trả lời: "Này Hiền Giả! Việc tôi đã làm đó là nhỏ bé mà, những vật đó không có quả tim và không có mật mà." Sau khi nói như thế thì vị đó vẫn tiếp tục làm y như vậy. Chư Tỳ Khưu trình bạch đến Bậc Đạo Sư những hành động của vị Tỳ Khưu ấy. Bậc Đạo Sư cho gọi vị Tỳ Khưu ấy đến và hỏi rằng: "Này Tỳ Khưu! Nghe nói sự thật ngươi đã làm như vậy?" Đối với câu hỏi của Bậc Đạo Sư, vị ấy cũng trả lời một cách không cung kính giống như vậy: "Chuyện đó có gì đâu, Bạch Đức Thế Tôn! Việc con làm là nhỏ nhen mà, những vật dụng đó không có trái tim và không có túi mật mà?" Thế rồi Bậc Đạo Sư đã dạy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cho vị ấy rằng: "Này Tỳ Khưu! Làm như vậy thì quả thật là không thích hợp, đối với những hành động xấu ác thì không nên khinh thường khi cho rằng 'nhỏ nhoi, chút ít'. Những vật dụng để hở miệng đặt ở ngoài trời, những hạt mưa khi trời mưa, dẫu như thế nào thì một giọt nước không đầy được, thế nhưng những cơn mưa liên tiếp sẽ trở nên đầy tràn, cũng như thế người trong khi làm điều ác xấu từ từ sẽ làm nên một đống ác xấu thật lớn." sau khi tổng hợp các sự kiện, trong lúc thuyết Pháp, Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

121. "Māvamaññetha pāpassa,
Na mandaṃ āgamissati;
Udabindunipātena,
Udakumbhopi pūrati;
Bālo pūrati pāpassa,
Thokaṃ thokampi ācina"nti.

121. "Chớ coi khinh với những điều ác xấu,
Khi cho rằng: nó không đến với ta.
Nước từng giọt, hờ hững cứ rơi ra,
Làm đầy cả một chiếc bình to lớn.
Kẻ ngu xuẩn, chứa tràn đầy ác xấu,
Tích lũy dần chút từng chút mà nên."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ở đây, gọi là **"Chớ coi khinh"** nghĩa là không được khi dể. Gọi là **đối với điều ác** tức là điều ác xấu. Gọi là **"Điều đó sẽ không đến với ta"** tức là cho rằng "Việc ác mà ta đã làm đó chỉ sơ sài nhỏ nhen, việc như thế khi nào sẽ chín muồi kia chứ." Nghĩa là không nên khi dể những việc ác xấu như vậy. Gọi là **"bình đựng nước"** tức là bất cứ vật gì là những vật dụng làm từ gốm được mở miệng ra và đặt ngoài trời mưa, từng hạt từng hạt mưa liên tiếp rơi xuống sẽ **tràn đầy** chiếc bình đó như thế nào, người ác xấu cũng vậy, nghĩa là trong khi tích lũy, trong khi thực hiện, trong khi làm cho tăng trưởng từng chút từng chút việc xấu ác sẽ **tràn đầy đối với những điều xấu ác**.

Chấm dứt pháp thoại nhiều người chứng đắc được Đạo Quả, như quả Vị Tu Đà Hườn chẳng hạn. Bậc Đạo Sư nhân đó cũng ban hành điều học "Sau khi trải những vật trải nằm ra ngoài trời không làm lại cho dọn dẹp như ban đầu, như thế này thì gọi là phạm tội."(pāci. 108-110)

CÂU CHUYỆN THỨ NĂM
VỀ TỲ KHƯU KHÔNG TIẾT CHẾ TRONG VẬT DỤNG TÙY THÂN.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

6. Biḷālapādakaseṭṭhivatthu

Māvamaññethapuññassāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto biḷālapādakaseṭṭhiṃ ārabbha kathesi.

Ekasmiñhi samaye sāvatthivāsino vaggabandhanena buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa dānaṃ denti. Athekadivasaṃ satthā anumodanaṃ karonto evamāha –

"Upāsakā idhekacco attanāva dānaṃ deti, paraṃ na samādapeti. So nibbattanibbattaṭṭhāne bhogasampadaṃ labhati, no parivārasampadaṃ. Ekacco attanā dānaṃ na deti, paraṃ samādapeti. So nibbattanibbattaṭṭhāne parivārasampadaṃ labhati, no bhogasampadaṃ. Ekacco attanā ca na deti, parañca na samādapeti. So nibbattanibbattaṭṭhāne neva bhogasampadaṃ labhati, na parivārasampadaṃ, vighāsādo hutvā vicarati. Ekacco attanā ca deti, parañca samādapeti. So nibbattanibbattaṭṭhāne bhogasampadañceva labhati, parivārasampadañcā"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atheko paṇḍitapuriso taṃ dhammadesanaṃ sutvā "aho acchariyamidaṃ kāraṇaṃ, ahaṃ dāni ubhayasampattisaṃvattanikaṃ kammaṃ karissāmī"ti cintetvā satthāraṃ uṭṭhāya gamanakāle āha – "bhante, sve amhākaṃ bhikkhaṃ gaṇhathā"ti. Kittakehi pana te bhikkhūhi atthoti? Sabbabhikkhūhi, bhanteti. Satthā adhivāsesi. Sopi gāmaṃ pavisitvā, "ammatātā, mayā svātanāya buddhappamukho bhikkhusaṅgho nimantito, yo yattakānaṃ bhikkhūnaṃ sakkoti, so tattakānaṃ yāguādīnaṃ atthāya taṇḍulādīni detu, ekasmiṃ ṭhāne pacāpetvā dānaṃ dassāmā"ti ugghosento vicari.

Atha naṃ eko seṭṭhi attano āpaṇadvāraṃ sampattaṃ disvā "ayaṃ attano pahonake bhikkhū animantetvā pana sakalagāmaṃ samādapento vicaratī"ti kujjhitvā "tayā gahitabhājanaṃ āharā"ti tīhi aṅgulīhi gahetvā thoke taṇḍule adāsi, tathā mugge, tathā māseti. So tato paṭṭhāya biḷālapādakaseṭṭhi nāma jāto, sappiphāṇitādīni dentopi karaṇḍaṃ kuṭe pakkhipitvā ekato koṇaṃ katvā binduṃ binduṃ paggharāyanto thokathokameva adāsi. Upāsako avasesehi dinnaṃ ekato katvā iminā dinnaṃ visuṃyeva aggahesi. So

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

seṭṭhi tassa kiriyaṃ disvā "kiṃ nu kho esa mayā dinnaṃ visuṃ gaṇhātī"ti cintetvā tassa pacchato pacchato ekaṃ cūḷupaṭṭhākaṃ pahiṇi "gaccha, yaṃ esa karoti, taṃ jānāhī"ti. So gantvā "seṭṭhissa mahapphalaṃ hotū"ti yāgubhattapūvānaṃ atthāya ekaṃ dve taṇḍule pakkhipitvā muggamāsepi telaphāṇitādibindūnipi sabbabhājanesu pakkhipi. Cūḷupaṭṭhāko gantvā seṭṭhissa ārocesi. Taṃ sutvā seṭṭhi cintesi – "sace me so parisamajjhe avaṇṇaṃ bhāsissati, mama nāme gahitamatteyeva naṃ paharitvā māressāmī"ti nivāsanantare churikaṃ bandhitvā punadivase gantvā bhattagge aṭṭhāsi. So puriso buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ parivisitvā bhagavantaṃ āha – "bhante, mayā mahājanaṃ samādapetvā imaṃ dānaṃ dinnaṃ, tattha samādapitamanussā attano attano balena bahūnipi thokānipi taṇḍulādīni adaṃsu, tesaṃ sabbesaṃ mahapphalaṃ hotū"ti. Taṃ sutvā so seṭṭhi cintesi – "ahaṃ 'asukena nāma accharāya gaṇhitvā taṇḍulādīni dinnānīti mama nāme gahitamatte imaṃ māressāmī'ti āgato, ayaṃ pana sabbasaṅgāhikaṃ katvā 'yehipi nāḷiādīhi minitvā dinnaṃ, yehipi accharāya gahetvā dinnaṃ, sabbesaṃ mahapphalaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hotū'ti vadati. Sacāhaṃ evarūpaṃ na khamāpessāmi, devadaṇḍo mama matthake patissatī"ti. So tassa pādamūle nipajjitvā "khamāhi me, sāmī"ti āha. "Kiṃ ida"nti ca tena vutte sabbaṃ taṃ pavattiṃ ārocesi. Taṃ kiriyaṃ disvā satthā "kiṃ ida"nti dānaveyyāvaṭikaṃ pucchi. So atītadivasato paṭṭhāya sabbaṃ taṃ pavattiṃ ārocesi. Atha naṃ satthā "evaṃ kira seṭṭhī"ti pucchitvā, "āma, bhante"ti vutte, "upāsaka, puññaṃ nāma 'appaka'nti na avamaññitabbaṃ, mādisassa buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa dānaṃ datvā 'appaka'nti na avamaññitabbaṃ. Paṇḍitamanussā hi puññaṃ karontā vivaṭabhājanaṃ viya udakena anukkamena puññena pūrantiyevā"ti vatvā anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

122. "Māvamaññetha puññassa,
Na mandaṃ āgamissati;
Udabindunipātena,
Udakumbhopi pūrati;
Dhīro pūrati puññassa,
Thokaṃ thokampi ācina"nti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tassattho – paṇḍitamanusso puññaṃ katvā "appakamattaṃ mayā kataṃ, na mandaṃ vipākavasena āgamissati, evaṃ parittakaṃ kammaṃ kahaṃ maṃ dakkhissati, ahaṃ vā taṃ kahaṃ dakkhissāmi, kadā etaṃ vipaccissatī"ti evaṃ puññaṃ māvamaññetha na avajāneyya. Yathā hi nirantaraṃ udabindunipātena vivaritvā ṭhapitaṃ kulālabhājanaṃ pūrati, evaṃ dhīro paṇḍitapuriso thokaṃ thokampi puññaṃ ācinanto puññassa pūratīti.

Desanāvasāne so seṭṭhi sotāpattiphalaṃ pāpuṇi, sampattaparisāyapi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Biḷālapādakaseṭṭhivatthu chaṭṭhaṃ.

TỪ VỰNG:

Biḷālapādakaseṭṭhiṃ : Trưởng Giả người có đôi chân mèo

Ekasmiñhi samaye sāvatthivāsino vaggabandhanena buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa dānaṃ denti: Quả thật như vậy, vào thuở nọ dân chúng sinh sống trong Kinh Thành Sāvatthi với việc thành lập từng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhóm, tổ chức bố thí cúng dường đến Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ.

Upāsakā idhekacco attanāva dānaṃ deti, paraṃ na samādapeti: Này chư Cận Sự! Ở đây có một người tự mình bố thí cúng dường, nhưng không xúi giục kẻ khác bố thí cúng dường

So nibbattanibbattaṭṭhāne bhogasampadaṃ labhati, no parivārasampadaṃ: Người đó, tại nơi tái sanh lên, được dồi dào về tài sản của cải, nhưng lại không được đông đảo đồ chúng.

Ekacco attanā dānaṃ na deti, paraṃ samādapeti: Một người nào đó tự mình không bố thí cúng dường, nhưng lại xúi giục người khác bố thí cúng dường.

So nibbattanibbattaṭṭhāne parivārasampadaṃ labhati, no bhogasampadaṃ: Người đó tại nơi tái sanh lên, được thành tựu sự đông đảo đồ chúng nhưng không được dồi dào về tài sản của cải.

Ekacco attanā ca na deti, parañca na samādapeti: Một người nào đó tự mình không bố thí cúng dường và cũng không xúi giục những người khác bố thí cúng dường.

So nibbattanibbattaṭṭhāne neva bhogasampadaṃ labhati, na

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

parivārasampadaṃ, vighāsādo hutvā vicarati: Người đó, tại nơi tái sanh lên không được thành tựu sự dồi dào về tài sản của cải cũng không được đông đảo đồ chúng, đi loanh quanh và trở thành kẻ ăn thức ăn tàn thực.

Ekacco attanā ca deti, parañca samādapeti: Một người nào đó, tự mình bố thí cúng dường và xúi giục những người khác bố thí cúng dường

So nibbattanibbattaṭṭhāne bhogasampadañceva labhati, parivārasampadañcā: Người đó tại nơi tái sanh lên được thành tựu sự dồi dào về tài sản của cải và thành tựu được đồ chúng đông đảo.

"Aho acchariyamidaṃ kāraṇaṃ, ahaṃ dāni ubhayasampattisaṃvattanikaṃ kammaṃ karissāmī": "Ôi phương pháp như vậy thật là phi thường kỳ diệu, bây giờ ta sẽ thực hiện việc làm để đưa đến thành tựu cả hai."

Satthāraṃ uṭṭhāya gamanakāle: Vào lúc ra về, khi Bậc Đạo Sư đứng dậy

"Bhante, sve amhākaṃ bhikkhaṃ gaṇhathā": "Bạch Ngài! Vào ngày mai xin hãy nhận vật thực của chúng con."

Kittakehi pana te bhikkhūhi atthoti?: "Cận sự cần bao nhiêu vị Tỳ Khưu?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sabbabhikkhūhi, bhanteti: "Bạch Ngài, tất cả Chư Tỳ Khưu."

"Ammatātā, mayā svātanāya buddhappamukho bhikkhusaṅgho nimantito, yo yattakānaṃ bhikkhūnaṃ sakkoti, so tattakānaṃ yāguādīnaṃ atthāya taṇḍulādīni detu, ekasmiṃ ṭhāne pacāpetvā dānaṃ dassāmā"ti ugghosento vicari: Vừa đi khắp nơi và reo hò lên rằng: "Này các ông các bà ơi! Tôi đã thỉnh mời được Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ vào ngày mai, ai có thể cúng dường đến bao nhiêu vị Tỳ Khưu, người đó được bấy nhiêu vị, hãy cúng dường gạo chẳng hạn hoặc là cháo chẳng hạn, sau khi cho nấu tại một địa điểm chúng ta sẽ bố thí cúng dường."

"Ayaṃ attano pahonake bhikkhū animantetvā pana sakalagāmaṃ samādapento vicaratī"ti kujjhitvā: Nóng nảy nghĩ rằng: "Người này sau khi không thỉnh mời Chư Tỳ Khưu tùy theo sức của mình lại đi quanh khắp làng rủ rê xúi giục."

"Tayā gahitabhājanaṃ āharā": "Hãy mang cái bình chứa lại đây cho ta."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tīhi aṅgulīhi gahetvā thoke taṇḍule adāsi: Rồi lấy bằng cách nhúm ba ngón tay lại, cho một chút gạo

Tathā mugge, tathā māseti: Đậu xanh cũng như thế, đậu trắng cũng như thế.

So tato paṭṭhāyabiḷālapādakaseṭṭhināma jāto: Từ đó trở về sau này ông có thêm biệt danh là Trưởng Giả - người có đôi chân mèo.

Sappiphāṇitādīni dentopi karaṇḍaṃ kuṭe pakkhipitvā ekato koṇaṃ katvā binduṃ binduṃ paggharāyanto thokathokameva adāsi: Đến lúc cho bơ lỏng và mật mía chẳng hạn, sau khi đặt cái chậu vào trong cái giỏ, sau khi dồn hết về một góc rồi rót từng giọt từng giọt cho một chút ít ỏi như thế.

Upāsako avasesehi dinnaṃ ekato katvā: Người cận sự nam đã gom chung những vật được hùn phước lại thành một đống và để riêng ra.

Iminā dinnaṃ visuṃyeva aggahesi: Những vật hùn phước này thì được lấy để riêng ra.

So seṭṭhi tassa kiriyaṃ disvā "kiṃ nu kho esa mayā dinnaṃ visuṃ gaṇhātī"ti cintetvā: Ông Trưởng Giả trông thấy những hành động của người cận sự nam đó bèn suy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nghĩ: "tại sao người này lại để riêng những vật hùn phước của ta vậy nhỉ?"

Tassa pacchato pacchato ekaṃ cūḷupaṭṭhākaṃ pahiṇi "gaccha, yaṃ esa karoti, taṃ jānāhī": Nên đã sai một người phục dịch nhỏ bám theo phía sau người này bằng cách nói rằng: "Hãy đi! Người đó làm gì thì hãy biết hết điều đó."

So gantvā "seṭṭhissa mahapphalaṃ hotū"ti yāgubhattapūvānaṃ atthāya ekaṃ dve taṇḍule pakkhipitvā muggamāsepi telaphāṇitādibindūnipi sabbabhājanesu pakkhipi: Người cận sự nam sau khi trở về, cho một hai hạt gạo vào để nấu cháo, nấu cơm và làm bánh, với đậu xanh và đậu trắng cũng vậy, đối với dầu ăn và mật mía cũng đã được bỏ vào tất cả những vật đựng khác vừa cầu nguyện rằng: "Quả báu to lớn sẽ đến với vị Trưởng Giả ấy!"

Cūḷupaṭṭhāko gantvā seṭṭhissa ārocesi: Người phục dịch nhỏ đó quay trở về và đã thuật lại tất cả đến cho vị Trưởng Giả.

Taṃ sutvā seṭṭhi cintesi – "sace me so parisamajjhe avaṇṇaṃ bhāsissati, mama nāme gahitamatteyeva naṃ paharitvā māressāmī": Sau khi nghe xong điều đó, vị

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Trưởng Giả suy nghĩ: "Nếu người này phỉ báng ta ở giữa hội chúng, hay bôi nhọ danh tánh của ta, sau khi đánh đập ta sẽ giết chết anh ta."

Nivāsanantare churikaṃ bandhitvā punadivase gantvā bhattagge aṭṭhāsi: Đến ngày hôm sau, sau khi cho cột giấu con dao găm bên trong y phục, vị Trưởng Giả sau khi đến đã trong phòng ăn nơi đó.

So puriso buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ parivisitvā bhagavantaṃ āha: Người cận sự nam hiền trí đó sau khi hộ độ đến cho Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ, đã bạch với Đức Thế Tôn rằng.

"Bhante, mayā mahājanaṃ samādapetvā imaṃ dānaṃ dinnaṃ, tattha samādapitamanussā attano attano balena bahūnipi thokānipi taṇḍulādīni adaṃsu, tesaṃ sabbesaṃ mahapphalaṃ hotū": "Bạch Ngài! Con sau khi gọi mời đại chúng để có được cuộc trai tăng cúng dường này, trong đó những người đã được kêu gọi cúng dường tùy theo sức của mình mà đã dâng cúng nhiều hay ít giống như gạo chẳng hạn, cầu mong tất cả mọi người được quả báu to lớn."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Ahaṃ 'asukena nāma accharāya gaṇhitvā taṇḍulādīni dinnānīti mama nāme gahitamatte imaṃ māressāmī'ti āgato, ayaṃ pana sabbasaṅgāhikaṃ katvā 'yehipi nāḷiādīhi minitvā dinnaṃ, yehipi accharāya gahetvā dinnaṃ, sabbesaṃ mahapphalaṃ hotū'ti vadati. Sacāhaṃ evarūpaṃ na khamāpessāmi, devadaṇḍo mama matthake patissatī" : "Ta đã đi đến vì nghĩ rằng 'sau khi lấy những vật bố thí như là gạo chẳng hạn một chút ít nhưng đầu ngón tay như vậy như vậy, nếu bôi nhọ danh tánh của ta, ta sẽ giết người này' thế nhưng người này sau khi làm xong tất cả các công việc tử tế lại nói rằng 'cho dù vật phẩm cúng dường của ai được cân đo bằng một đấu hay cho dù vật phẩm cúng dường của ai chỉ bằng một nhúm tay, cầu mong quả phước lớn cho tất cả mọi người' Nếu như ta không xin lỗi người giống như thế, cây gậy của Chư Thiên sẽ giáng xuống đầu của ta."

So tassa pādamūle nipajjitvā "khamāhi me, sāmī"ti āha: Trưởng Giả đã nằm phủ phục dưới chân của người cận sự nam rồi nói rằng: "Thưa chủ nhân! Hãy tha lỗi cho tôi."

Taṃ kiriyaṃ disvā satthā "kiṃ ida"nti dānaveyyāvaṭikaṃ pucchi: Bậc Đạo Sư sau khi nhìn thấy những hành động của vị Trưởng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Giả liền hỏi người có trách nhiệm trong buổi lễ trai tăng rằng: "Có chuyện gì vậy?"

So atītadivasato paṭṭhāya sabbaṃ taṃ pavattiṃ ārocesi: Người cận sự nam thuật lại tất cả những chuyện đã xảy ra từ ngày hôm trước trở về sau này.

"Upāsaka, puññaṃ nāma 'appaka'nti na avamaññitabbaṃ, mādisassa buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa dānaṃ datvā 'appaka'nti na avamaññitabbaṃ. Paṇḍitamanussā hi puññaṃ karontā vivaṭabhājanaṃ viya udakena anukkamena puññena pūrantiyevā": "Này cận sự nam! Không nên khinh thường cho là 'nhỏ bé' đối với những việc công đức, không nên khinh thường cho là 'nhỏ bé' đối với việc bố thí cúng dường đến Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật giống như ta làm tọa chủ. Quả thật như vậy, những bậc hiền trí trong khi làm những thiện sự công đức, cũng tràn đầy những việc công đức, giống như cái bình được mở rộng miệng với những giọt nước liên tiếp rơi vào."

Māvamaññetha puññassa: Chớ khinh thường đối với những việc công đức.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dhīro pūrati puññassa: Bậc Hiền Trí chứa đầy những công đức.

Paṇḍitamanusso puññaṃ katvā....evaṃ puññaṃmāvamaññethana avajāneyya: Bậc Hiền Trí sau khi làm phước không nên khinh thường, không nên khi dể việc phước như vậy.

Appakamattaṃ mayā kataṃ,na mandaṃvipākavasenaāgamissati: Việc ta đã làm chỉ có một chút ít, nó sẽ không đến với ta bằng Quả Dị Thục đâu.

Evaṃ parittakaṃ kammaṃ kahaṃ maṃ dakkhissati: Hành động nhỏ nhoi như vậy sẽ không thấy ta ở đâu.

Ahaṃ vā taṃ kahaṃ dakkhissāmi, kadā etaṃ vipaccissatī: Hoặc ta sẽ không thấy nó ở đâu cả, đến khi nào nó mới chín muồi kia chứ?

Nirantaraṃudabindunipātenavivaritvā ṭhapitaṃ kulālabhājanaṃpūrati: Những chiếc bình bằng gốm sau khi được đặt xuống và không che đậy, với từng giọt nước rơi vào liên tục cũng tràn đầy.

Evaṃdhīropaṇḍitapuriso thokaṃ thokampipuññaṃ ācinantopuññassa pūratī ti: Cũng như vậy Bậc Hiền Trí, người sáng suốt trong khi tích lũy từng chút từng chút

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

một những việc công đức thì cũng sẽ tràn đầy với những việc công đức ấy.

DỊCH NGHĨA:

6. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG GIẢ -NGƯỜI CÓ ĐÔI CHÂN MÈO.

"Chớ coi khinh, với những điều công đức..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến vị Trưởng Giả người có đôi chân mèo.

Quả thật như vậy, vào thuở nọ dân chúng sinh sống trong Kinh Thành Sāvatthi với việc thành lập từng nhóm, tổ chức bố thí cúng dường đến Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ. Vào một ngày nọ, trong lúc tùy hỷ công đức, Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này chư Cận Sự! Ở đây có một người tự mình bố thí cúng dường, nhưng không xúi giục kẻ khác bố thí cúng dường. Người đó, tại nơi tái sanh lên, được dồi dào về tài sản của cải, nhưng lại không được đông đảo đồ chúng. Một người nào đó tự mình không bố thí cúng dường, nhưng lại xúi giục người khác bố thí cúng dường. Người đó tại nơi tái sanh lên, được thành tựu sự đông đảo đồ chúng nhưng không được dồi dào về tài sản của cải. Một người nào đó tự mình không bố thí cúng dường và cũng không xúi giục những người khác bố thí cúng dường. Người đó, tại nơi tái sanh lên không được

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thành tựu sự dồi dào về tài sản của cải cũng không được đông đảo đồ chúng, đi loanh quanh và trở thành kẻ ăn thức ăn tàn thực. Một người nào đó, tự mình bố thí cúng dường và xúi giục những người khác bố thí cúng dường. Người đó tại nơi tái sanh lên được thành tựu sự dồi dào về tài sản của cải và thành tựu được đồ chúng đông đảo." Thế rồi có một người hiền trí, sau khi nghe được Pháp thoại đó, đã suy nghĩ rằng: "Ôi phương pháp như vậy thật là phi thường kỳ diệu, bây giờ ta sẽ thực hiện việc làm để đưa đến thành tựu cả hai." Vào lúc ra về, khi Bậc Đạo Sư đứng dậy thì ông đã thỉnh cầu rằng: "Bạch Ngài! Vào ngày mai xin hãy nhận vật thực của chúng con." "Cận sự cần bao nhiêu vị Tỳ Khưu?" "Bạch Ngài, tất cả Chư Tỳ Khưu." Bậc Đạo Sư chấp thuận. và người cận sự nam hiền trí đó sau khi quay trở về làng, vừa đi khắp nơi và reo hò lên rằng: "Này các ông các bà ơi! Tôi đã thỉnh mời được Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ vào ngày mai, ai có thể cúng dường đến bao nhiêu vị Tỳ Khưu, người đó được bấy nhiêu vị, hãy cúng dường gạo chẳng hạn hoặc là cháo chẳng hạn, sau khi cho nấu tại một địa điểm chúng ta sẽ bố thí cúng dường."

Thế rồi có một vị Trưởng Giả, sau khi trông thấy bậc hiền trí nọ đi đến cổng chợ, thì nóng nảy nghĩ rằng: "Người này sau khi không thỉnh mời Chư Tỳ Khưu tùy theo sức của mình lại đi quanh khắp làng rủ rê xúi giục." nên nói: "Hãy mang cái bình

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chứa lại đây cho ta." Rồi lấy bằng cách nhúm ba ngón tay lại, cho một chút gạo, đậu xanh cũng như thế, đậu trắng cũng như thế. Từ đó trở về sau này ông có thêm biệt danh là **Trưởng Giả - người có đôi chân mèo**, đến lúc cho bơ lỏng và mật mía chẳng hạn, sau khi đặt cái chậu vào trong cái giỏ, sau khi dồn hết về một góc rồi rót từng giọt từng giọt cho một chút ít ỏi như thế. Người cận sự nam đã gom chung những vật được hùn phước lại thành một đống và để riêng ra, những vật hùn phước này thì được lấy để riêng ra. Ông Trưởng Giả trông thấy những hành động của người cận sự nam đó bèn suy nghĩ: "tại sao người này lại để riêng những vật hùn phước của ta vậy nhỉ?" nên đã sai một người phục dịch nhỏ bám theo phía sau người này bằng cách nói rằng: "Hãy đi! Người đó làm gì thì hãy biết hết điều đó." Người cận sự nam sau khi trở về, cho một hai hạt gạo vào để nấu cháo, nấu cơm và làm bánh, với đậu xanh và đậu trắng cũng vậy, đối với dầu ăn và mật mía cũng đã được bỏ vào tất cả những vật đựng khác vừa cầu nguyện rằng: "Quả báu to lớn sẽ đến với vị Trưởng Giả ấy!" Người phục dịch nhỏ đó quay trở về và đã thuật lại tất cả đến cho vị Trưởng Giả. Sau khi nghe xong điều đó, vị Trưởng Giả suy nghĩ: "Nếu người này phỉ báng ta ở giữa hội chúng, ta sẽ cho bắt giữ lại và sau khi đánh đập sẽ giết chết anh ta." Đến ngày hôm sau, sau khi cho cột giấu con dao găm bên trong y phục, vị Trưởng Giả sau khi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đến đã trong phòng ăn nơi đó. Người cận sự nam hiền trí đó sau khi hộ độ đến cho Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ, đã bạch với Đức Thế Tôn rằng: "Bạch Ngài! Con sau khi gọi mời đại chúng để có được cuộc trai tăng cúng dường này, trong đó những người đã được kêu gọi cúng dường tùy theo sức của mình mà đã dâng cúng nhiều hay ít giống như gạo chẳng hạn, cầu mong tất cả mọi người được quả báu to lớn." sau khi nghe được những điều đó, Vị Trưởng lão đã suy nghĩ: "Ta đã đi đến vì nghĩ rằng 'sau khi lấy những vật bố thí như là gạo chẳng hạn một chút ít nhưng đầu ngón tay như vậy như vậy, nếu bôi nhọ danh tánh của ta, ta sẽ giết người này' thế nhưng người này sau khi làm xong tất cả các công việc tử tế lại nói rằng 'cho dù vật phẩm cúng dường của ai được cân đo bằng một đấu hay cho dù vật phẩm cúng dường của ai chỉ bằng một nhúm tay, cầu mong quả phước lớn cho tất cả mọi người' Nếu như ta không xin lỗi người giống như thế, cây gậy của Chư Thiên sẽ giáng xuống đầu của ta." Nghĩ như thế, nên vị Trưởng Giả đã nằm phủ phục dưới chân của người cận sự nam rồi nói rằng: "Thưa chủ nhân! Hãy tha lỗi cho tôi." Khi được hỏi "Có chuyện gì vậy?" thì Trưởng Giả đã thuật lại hết tất cả những chuyện đã xảy ra. Bậc Đạo Sư sau khi nhìn thấy những hành động của vị Trưởng Giả liền hỏi người có trách nhiệm trong buổi lễ trai tăng rằng: "Có chuyện gì vậy?" Người cận sự nam thuật

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lại tất cả những chuyện đã xảy ra từ ngày hôm trước trở về sau này. Thế rồi Bậc Đạo Sư đã hỏi Trưởng Giả rằng: "Này Trưởng Giả! Nghe nói là như vậy?" "Bạch Ngài! Đúng là như vậy." Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này cận sự nam! Không nên khinh thường cho là 'nhỏ bé' đối với những việc công đức, không nên khinh thường cho là 'nhỏ bé' đối với việc bố thí cúng dường đến Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật giống như ta làm tọa chủ. Quả thật như vậy, những bậc hiền trí trong khi làm những thiện sự công đức, cũng tràn đầy những việc công đức, giống như cái bình được mở rộng miệng với những giọt nước liên tiếp rơi vào." Sau khi tổng hợp các sự kiện, trong lúc thuyết Pháp, Ngài đã nói lên kệ ngôn rằng:

122. "Māvamaññetha puññassa,
Na mandaṃ āgamissati;
Udabindunipātena,
Udakumbhopi pūrati;
Dhīro pūrati puññassa,
Thokaṃ thokampi ācina"nti.

122. "Chớ coi khinh với những điều công đức,
Khi nghĩ rằng: "Nó không đến với ta.
Nước từng giọt cứ hờ hững rơi ra,
Làm đầy cả một chiếc bình to lớn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bậc Hiền Trí chứa tràn đầy công đức,

Tích lũy dần chút từng chút mà nên."

Kệ ngôn này có ý nghĩa rằng: Bậc Hiền Trí sau khi làm phước **không nên khinh thường**, không nên khi dể việc phước như vậy bằng cách cho rằng: 'Việc ta đã làm chỉ có một chút ít, **nó sẽ không đến với ta** bằng Quả Dị Thục đâu, hành động nhỏ nhoi như vậy sẽ không thấy ta ở đâu, hoặc ta sẽ không thấy nó ở đâu cả, đến khi nào nó mới chín muồi kia chứ?'" Quả thật như vậy, những chiếc bình bằng gốm sau khi được đặt xuống và không che đậy, với từng giọt nước rơi vào liên tục cũng **tràn đầy**, cũng như vậy **Bậc Hiền Trí**, người sáng suốt trong khi tích lũy **từng chút từng chút một** những việc công đức thì cũng sẽ tràn đầy **với những việc công đức ấy**.

Chấm dứt pháp thoại, Vị Trưởng Giả ấy chứng đắc được quả Vị Sơ Quả, pháp thoại cũng đã mang lại nhiều lợi ích đối với những người đã có mặt nơi đó.

CÂU CHUYỆN THỨ SÁU
TRƯỞNG GIẢ - NGƯỜI CÓ ĐÔI CHÂN MÈO.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

7. Mahādhanavāṇijavatthu

Vāṇijovāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto mahādhanavāṇijaṃ ārabbha kathesi.

Tassa kira vāṇijassa gehe pañcasatā corā otāraṃ gavesamānā otāraṃ na labhiṃsu. Aparena samayena vāṇijo pañca sakaṭasatāni bhaṇḍassa pūretvā bhikkhūnaṃ ārocāpesi – "ahaṃ asukaṭṭhānaṃ nāma vāṇijjatthāya gacchāmi, ye, ayyā, taṃ ṭhānaṃ gantukāmā, te nikkhamantu, magge bhikkhāya na kilamissantī"ti. Taṃ sutvā pañcasatā bhikkhū tena saddhiṃ maggaṃ paṭipajjiṃsu. Tepi corā "so kira vāṇijo nikkhanto"ti gantvā aṭaviyaṃ aṭṭhaṃsu. Vāṇijopi gantvā aṭavimukhe ekasmiṃ gāme vāsaṃ katvā dve tayopi divase goṇasakaṭādīni saṃvidahi, tesaṃ pana bhikkhūnaṃ nibaddhaṃ bhikkhaṃ detiyeva. Corā tasmiṃ aticirāyante "gaccha, tassa nikkhamanadivasaṃ ñatvā ehī"ti ekaṃ purisaṃ pahiṇiṃsu. So taṃ gāmaṃ gantvā ekaṃ sahāyakaṃ pucchi – "kadā vāṇijo nikkhamissatī"ti. So "dvīhatīhaccayenā"ti vatvā "kimatthaṃ pana pucchasī"ti āha. Athassa so "mayaṃ pañcasatā corā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

etassatthāya aṭaviyaṃ ṭhitā"ti ācikkhi. Itaro "tena hi gaccha, sīghaṃ nikkhamissatī"ti taṃ uyyojetvā, "kiṃ nu kho core vāremi, udāhu vāṇija"nti cintetvā, "kiṃ me corehi, vāṇijaṃ nissāya pañcasatā bhikkhū jīvanti, vāṇijassa saññaṃ dassāmī"ti so tassa santikaṃ gantvā "kadā gamissathā"ti pucchitvā "tatiyadivase"ti vutte mayhaṃ vacanaṃ karotha, aṭaviyaṃ kira tumhākaṃ atthāya pañcasatā corā ṭhitā, mā tāva gamitthāti. Tvaṃ kathaṃ jānāsīti? Tesaṃ antare mama sahāyo atthi, tassa me kathāya ñātanti. "Tena hi 'kiṃ me etto gatenā'ti nivattitvā gehameva gamissāmī"ti āha. Tasmiṃ cirāyante puna tehi corehi pesito puriso āgantvā taṃ sahāyakaṃ pucchitvā taṃ pavattiṃ sutvā "nivattitvā gehameva kira gamissatī"ti gantvā corānaṃ ārocesi. Taṃ sutvā corā tato nikkhamitvā itarasmiṃ magge aṭṭhaṃsu, tasmiṃ cirayante punapi te corā tassa santikaṃ purisaṃ pesesuṃ. So tesaṃ tattha ṭhitabhāvaṃ ñatvā puna vāṇijassa ārocesi. Vāṇijo "idhāpi me vekallaṃ natthi, evaṃ sante neva etto gamissāmi, na ito, idheva bhavissāmī"ti bhikkhūnaṃ santikaṃ gantvā āha – "bhante, corā kira maṃ vilumpitukāmā magge ṭhitā, 'puna nivattissatī'ti sutvā itarasmiṃ magge ṭhitā,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ahaṃ etto vā ito vā agantvā thokaṃ idheva bhavissāmi, bhadantā idheva vasitukāmā vasantu, gantukāmā attano ruciṃ karontū"ti. Bhikkhū "evaṃ sante mayaṃ nivattissāmā"ti vāṇijaṃ āpucchitvā punadeva sāvatthiṃ gantvā satthāraṃ vanditvā nisīdiṃsu. Satthā "kiṃ, bhikkhave, mahādhanavāṇijena saddhiṃ na gamitthā"ti pucchitvā "āma, bhante, mahādhanavāṇijassa vilumpanatthāya dvīsupi maggesu corā pariyuṭṭhiṃsu, tena so tattheva ṭhito, mayaṃ pana taṃ āpucchitvā āgatā"ti vutte, "bhikkhave, mahādhanavāṇijo corānaṃ atthitāya maggaṃ parivajjati, jīvitukāmo viya puriso halāhalaṃ visaṃ parivajjeti, bhikkhunāpi 'tayo bhavā corehi pariyuṭṭhitamaggasadisā'ti ñatvā pāpaṃ parivajjetuṃ vaṭṭatī"ti vatvā anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

123. "Vāṇijova bhayaṃ maggaṃ,
Appasattho mahaddhano;
Visaṃ jīvitukāmova,
Pāpāni parivajjaye"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tattha bhayanti bhāyitabbaṃ, corehi pariyuṭṭhitattā sappaṭibhayanti attho. Idaṃ vuttaṃ hoti – yathā mahādhanavāṇijo appasattho sappaṭibhayaṃ maggaṃ, yathā ca jīvitukāmo halāhalaṃ visaṃ parivajjeti, evaṃ paṇḍito bhikkhu appamattakānipi pāpāni parivajjeyyāti.

Desanāvasāne te bhikkhū saha paṭisambhidāhi arahattaṃ pāpuṇiṃsu, sampattamahājanassāpi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Mahādhanavāṇijavatthu sattamaṃ.

TỪ VỰNG:

Tassa kira vāṇijassa gehe pañcasatā corā otāraṃ gavesamānā otāraṃ na labhiṃsu: Tương truyền rằng: Có năm trăm tên trộm tìm tòi những cơ hội để đột nhập vào nhà của người thương buôn đó, nhưng không có được cơ hội nào cả

Aparena samayena vāṇijo pañca sakaṭasatāni bhaṇḍassa pūretvā bhikkhūnaṃ ārocāpesi: Thế rồi vào một thời gian sau đó, người thương buôn sau khi chất đầy những hàng hóa lên trên năm trăm cỗ xe đã cho thông báo với Chư Tỳ Khưu rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Ahaṃ asukaṭṭhānaṃ nāma vāṇijjatthāya gacchāmi, ye, ayyā, taṃ ṭhānaṃ gantukāmā, te nikkhamantu, magge bhikkhāya na kilamissantī": "Với lý do mua bán nên con sẽ đi đến nơi như thế này như thế này, Ai trong số các Ngài Tôn Quý muốn đi đến nơi đó xin hãy đi cùng con, trên đường sẽ không phải lo lắng về vật thực."

Taṃ sutvā pañcasatā bhikkhū tena saddhiṃ maggaṃ paṭipajjiṃsu: Sau khi nghe nói như vậy, có năm trăm vị Tỳ Khưu đã lên đường cùng với người thương buôn ấy

Tepi corā "so kira vāṇijo nikkhanto"ti gantvā aṭaviyaṃ aṭṭhaṃsu: Nói về bọn cướp nhận tin "Nghe nói rằng người thương buôn đã khởi hành" nên sau khi đến đã đứng chờ nơi một cánh rừng

Vāṇijopi gantvā aṭavimukhe ekasmiṃ gāme vāsaṃ katvā dve tayopi divase goṇasakaṭādīni saṃvidahi, tesaṃ pana bhikkhūnaṃ nibaddhaṃ bhikkhaṃ detiyeva: Nói về người thương buôn, sau khi đến đầu cánh rừng đã vào tạm trú trong một ngôi làng hai, ba ngày để sửa chữa những cỗ xe bò, và người thương buôn vẫn thường xuyên cúng dường vật thực đến Chư Tỳ Khưu .

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Corā tasmiṃ aticirāyante "gaccha, tassa nikkhamanadivasaṃ ñatvā ehī"ti ekaṃ purisaṃ pahiṇiṃsu: Bọn cướp chờ đợi lâu tại nơi đó nên đã sai một tên "Hãy đi và dò biết ngày khởi hành của ông ta."

"Kadā vāṇijo nikkhamissatī": "Khi nào thì người thương buôn sẽ khởi hành?"

"Dvīhatīhaccayenā": "Khoảng hai hay ba ngày sau."

"Kimatthaṃ pana pucchasī": "Thế nhưng bạn hỏi với mục đích gì?"

Athassa so "mayaṃ pañcasatā corā etassatthāya aṭaviyaṃ ṭhitā"ti ācikkhi: Thế là tên này nói thật với người đó rằng: "Chúng tôi là năm trăm tên cướp đã đứng trong khu rừng bởi vì người này đấy."

Itaro "tena hi gaccha, sīghaṃ nikkhamissatī"ti taṃ uyyojetvā: Người bạn chia tay tên cướp và nói rằng: "Nếu quả thật như vậy thì hãy đi đi, người đó sẽ khởi hành nhanh thôi."

"Kiṃ nu kho core vāremi, udāhu vāṇija"nti cintetvā: Rồi lại suy nghĩ rằng: "ta sẽ lựa chọn thế nào đây bọn cướp hay người lái buôn?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Kiṃ me corehi, vāṇijaṃ nissāya pañcasatā bhikkhū jīvanti, vāṇijassa saññaṃ dassāmī": "Tại sao lại là bọn cướp kia chứ? Năm trăm vị Tỳ Khưu này đang sống nương vào người thương buôn, ta sẽ báo hiệu đến cho người thương buôn."

"Kadā gamissathā": "Khi nào các Ngài sẽ ra đi?"

"Tatiyadivase": "Ba ngày nữa."

"Mayhaṃ vacanaṃ karotha, aṭaviyaṃ kira tumhākaṃ atthāya pañcasatā corā ṭhitā, mā tāva gamitthāti": "Xin hãy nghe lời tôi, nghe nói có năm trăm tên cướp vì Ngài mà đã đứng trong khu rừng này, vậy Ngài đừng nên đi nữa."

Tvaṃ kathaṃ jānāsīti?: "Sao bạn lại biết chuyện này?"

Tesaṃ antare mama sahāyo atthi, tassa me kathāya ñātanti: "Trong số bọn chúng có người bạn của tôi, tôi đã biết chuyện này từ người đó."

"Tena hi 'kiṃ me etto gatenā'ti nivattitvā gehameva gamissāmī": "Nếu quả thật như thế thì tại sao tôi lại còn đến đó nữa, sau khi quay trở lại tôi sẽ về nhà."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tasmiṃ cirāyante puna tehi corehi pesito puriso āgantvā taṃ sahāyakaṃ pucchitvā: Thế nhưng chờ đợi tại nơi đó quá lâu, tên cướp là người đã được sai đi bởi bọn cướp lại đi đến sau khi hỏi người bạn đó.

Taṃ sutvā corā tato nikkhamitvā itarasmiṃ magge aṭṭhaṃsu: Nghe được tin đó, Bọn cướp lại rời khỏi nơi đó và đứng tại một con đường khác.

Tasmiṃ cirayante punapi te corā tassa santikaṃ purisaṃ pesesuṃ: Thế nhưng chờ đợi lâu quá lại một lần nữa bọn cướp lại sai người nọ đến gần người bạn lấy thông tin.

So tesaṃ tattha ṭhitabhāvaṃ ñatvā puna vāṇijassa ārocesi: Người này sau khi biết được bọn chúng đã đứng tại nơi đó lại thông báo cho người thương buôn.

Vāṇijo "idhāpi me vekallaṃ natthi, evaṃ sante neva etto gamissāmi, na ito, idheva bhavissāmī"ti: Người thương buôn suy nghĩ: "Nếu như tại đây ta sẽ không có sự thiếu sót gì cả, như vậy ta sẽ không đi tới hay đi lui gì cả, ta sẽ ở lại nơi này."

"Bhante, corā kira maṃ vilumpitukāmā magge ṭhitā, 'puna nivattissatī'ti sutvā itarasmiṃ magge ṭhitā, ahaṃ etto vā ito

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vā agantvā thokaṃ idheva bhavissāmi, bhadantā idheva vasitukāmā vasantu, gantukāmā attano ruciṃ karontū”: “Bạch các Ngài! Nghe nói bọn trộm đã đứng tại con đường đó vì muốn cướp bóc của con, thế như khi nghe nói ‘Sẽ quay trở lại’ thì chúng đã đứng sang con đường khác, nên con sẽ không đi tới cũng như đi lui nữa mà sẽ ở lại nơi này một thời gian ngắn, các bậc đáng kính nếu muốn ở lại nơi này thì xin hãy ở lại, nếu muốn đi thì hãy làm theo lựa chọn của mình.”

Bhikkhū “evaṃ sante mayaṃ nivattissāmā”ti: Chư Tỳ Khưu trả lời người thương buôn rằng: “Như vậy cũng mệt mỏi, chúng tôi sẽ quay trở về.”

Satthā “kiṃ, bhikkhave, mahādhanavāṇijena saddhiṃ na gamitthā”ti pucchitvā: “Này Chư Tỳ Khưu! Tại sao lại không đi cùng với vị thương buôn giàu có đó nữa?”

“āma, bhante, mahādhanavāṇijassa vilumpanatthāya dvīsupi maggesu corā pariyuṭṭhiṃsu, tena so tattheva ṭhito, mayaṃ pana taṃ āpucchitvā āgatā”: “Thưa vâng! Bạch Ngài! Với lý do để cướp bóc người thương buôn có nhiều tài sản bọn cướp đã xâm nhập cả hai đầu của con đường, chính vì

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thế nên người thương buôn đã dừng lại tại nơi đó, chúng con sau khi thông báo với ông ấy đã quay trở về."

"**Bhikkhave, mahādhanavāṇijo corānaṃ atthitāya maggaṃ parivajjati, jīvitukāmo viya puriso halāhalaṃ visaṃ parivajjeti, bhikkhunāpi 'tayo bhavā corehi pariyuṭṭhitamaggasadisā'ti ñatvā pāpaṃ parivajjetuṃ vaṭṭatī**": "Này Chư Tỳ Khưu! Người thương buôn có nhiều tài sản tránh né con đường có bọn cướp, giống như người muốn sống tránh xa chất độc của thuốc độc, đối với Chư Tỳ Khưu nào sau khi biết rằng: 'Tam Giới giống như con đường bị xâm nhập bởi bọn cướp" thì cần phải tránh né những điều ác xấu là thích hợp nhất."

Vāṇijova bhayaṃ maggaṃ: Như người buôn trên con đường nguy hiểm.

Appasattho mahaddhano: Không có bạn hữu lại có nhiều tài sản.

Visaṃ jīvitukāmova: Như người muốn sống đối với thuốc độc.

Pāpāni parivajjaye: Nên lánh xa những điều xấu ác.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Corehi pariyuṭṭhitattā sappaṭibhayanti attho: Nghĩa là cần phải sợ hãi đối với sự xâm nhập bởi những tên trộm cướp.

Yathā mahādhanavāṇijoappasatthosappaṭibhayaṃmaggaṃ,yathā cajīvitukāmohalāhalaṃvisaṃparivajjeti: Giống như người thương buôn có nhiều tài sản, không có bạn hữu đồng hành đối với con đường đầy những hiểm nguy, cũng giống như một người muốn sống đối với chất độc của những loại độc dược thì cần phải né tránh.

Evaṃ paṇḍitobhikkhu appamattakānipipāpāniparivajjeyyāti: Cũng như vậy Vị Tỳ Khưu là người hiền trí cần phải tránh né những điều xấu ác dẫu chỉ là một chút ít mà thôi.

DỊCH NGHĨA:

7. CÂU CHUYỆN VỀ NGƯỜI LÁI BUÔN NHIỀU TÀI SẢN.

"Như lái buôn..." pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến người lái buôn có nhiều tài sản.

Tương truyền rằng: Có năm trăm tên trộm tìm tòi những cơ hội để đột nhập vào nhà của người

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thương buôn đó, nhưng không có được cơ hội nào cả. Thế rồi vào một thời gian sau đó, người thương buôn sau khi chất đầy những hàng hóa lên trên năm trăm cỗ xe đã cho thông báo với Chư Tỳ Khưu rằng: "Với lý do mua bán nên con sẽ đi đến nơi như thế này như thế này, Ai trong số các Ngài Tôn Quý muốn đi đến nơi đó xin hãy đi cùng con, trên đường sẽ không phải lo lắng về vật thực." Sau khi nghe nói như vậy, có năm trăm vị Tỳ Khưu đã lên đường cùng với người thương buôn ấy. Nói về bọn cướp nhận tin "Nghe nói rằng người thương buôn đã khởi hành" nên sau khi đến đã đứng chờ nơi một cánh rừng. Nói về người thương buôn, sau khi đến đầu cánh rừng đã vào tạm trú trong một ngôi làng hai, ba ngày để sửa chữa những cỗ xe bò, và người thương buôn vẫn thường xuyên cúng dường vật thực đến Chư Tỳ Khưu. Bọn cướp chờ đợi lâu tại nơi đó nên đã sai một tên "Hãy đi và dò biết ngày khởi hành của ông ta." Tên này sau khi đến ngôi làng đó, đã hỏi người bạn của mình rằng: "Khi nào thì người thương buôn sẽ khởi hành?" người đó trả lời "Khoảng hai hay ba ngày sau." Và hỏi lại rằng: "Thế nhưng bạn hỏi với mục đích gì?" Thế là tên này nói thật với người đó rằng: "Chúng tôi là năm trăm tên cướp đã đứng trong khu rừng bởi vì người này đấy." Người bạn chia tay tên cướp và nói rằng: "Nếu quả thật như vậy thì hãy đi đi, người đó sẽ khởi hành nhanh thôi." Rồi lại suy nghĩ rằng: "ta sẽ lựa chọn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thế nào đây bọn cướp hay người lái buôn?" rồi tự trả lời rằng: "Tại sao lại là bọn cướp kia chứ? Năm trăm vị Tỳ Khưu này đang sống nương vào người thương buôn, ta sẽ báo hiệu đến cho người thương buôn." Thế là người này đi đến gần vị thương buôn và hỏi rằng: "Khi nào các Ngài sẽ ra đi?" "Ba ngày nữa." "Xin hãy nghe lời tôi, nghe nói có năm trăm tên cướp vì Ngài mà đã đứng trong khu rừng này, vậy Ngài đừng nên đi nữa." "Sao bạn lại biết chuyện này?" "Trong số bọn chúng có người bạn của tôi, tôi đã biết chuyện này từ người đó." "Nếu quả thật như thế thì tại sao tôi lại còn đến đó nữa, sau khi quay trở lại tôi sẽ về nhà." Thế nhưng chờ đợi tại nơi đó quá lâu, tên cướp là người đã được sai đi bởi bọn cướp lại đi đến sau khi hỏi người bạn đó và nghe tất cả mọi chuyện, đã quay về và báo lại với bọn cướp rằng: "Nghe nói sau khi quay trở lại, ông ta sẽ về nhà." Nghe được tin đó, Bọn cướp lại rời khỏi nơi đó và đứng tại một con đường khác, thế nhưng chờ đợi lâu quá lại một lần nữa bọn cướp lại sai người nọ đến gần người bạn lấy thông tin. Người này sau khi biết được bọn chúng đã đứng tại nơi đó lại thông báo cho người thương buôn. Người thương buôn suy nghĩ: "Nếu như tại đây ta sẽ không có sự thiếu sót gì cả, như vậy ta sẽ không đi tới hay đi lui gì cả, ta sẽ ở lại nơi này." Nên đã đi đến gần Chư Tỳ Khưu và trình bạch rằng: " Bạch các Ngài! Nghe nói bọn trộm đã đứng tại con đường đó vì muốn cướp

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bóc của con, thế như khi nghe nói 'Sẽ quay trở lại' thì chúng đã đứng sang con đường khác, nên con sẽ không đi tới cũng như đi lui nữa mà sẽ ở lại nơi này một thời gian ngắn, các bậc đáng kính nếu muốn ở lại nơi này thì xin hãy ở lại, nếu muốn đi thì hãy làm theo lựa chọn của mình." Chư Tỳ Khưu trả lời người thương buôn rằng: "Như vậy cũng mệt mỏi, chúng tôi sẽ quay trở về." Đến ngày hôm sau, thì đi đến được jetavana, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã ngồi xuống. Bậc Đạo Sư hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Tại sao lại không đi cùng với vị thương buôn giàu có đó nữa?" "Thưa vâng! Bạch Ngài! Với lý do để cướp bóc người thương buôn có nhiều tài sản bọn cướp đã xâm nhập cả hai đầu của con đường, chính vì thế nên người thương buôn đã dừng lại tại nơi đó, chúng con sau khi thông báo với ông ấy đã quay trở về." Nghe như thế Bậc Đạo Sư dạy rằng: "này Chư Tỳ Khưu! Người thương buôn có nhiều tài sản tránh né con đường có bọn cướp, giống như người muốn sống tránh xa chất độc của thuốc độc, đối với Chư Tỳ Khưu nào sau khi biết rằng: 'Tam Giới giống như con đường bị xâm nhập bởi bọn cướp" thì cần phải tránh né những điều ác xấu là thích hợp nhất." sau khi tổng hợp các sự kiện, trong khi thuyết Pháp Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

123. "Vāṇijova bhayaṃ maggaṃ,
Appasattho mahaddhano;
Visaṃ jīvitukāmova,
Pāpāni parivajjaye"ti.

123. "Như lái buôn trên dặm đường nguy hiểm,
Tài sản nhiều, không bạn hữu đường xa.
Như thuốc độc với người muốn sống mà
Nên xa lánh như tránh xa điều ác."

Ở đây, gọi là **"sự sợ hãi"** tức là đáng phải ghê sợ, nghĩa là cần phải sợ hãi đối với sự xâm nhập bởi những tên trộm cướp. Ở đây được nói đến như vầy: giống như người thương buôn có nhiều tài sản, **không có bạn hữu đồng hành** đối với **con đường** đầy những hiểm nguy, cũng giống như **một người muốn sống** đối với **chất độc** của những loại độc dược thì cần phải né tránh, cũng như vậy, Vị Tỳ Khưu là người hiền trí cần phải tránh né **những điều xấu ác** dẫu chỉ là một chút ít mà thôi.

Chấm dứt thời Pháp, Chư Tỳ Khưu ấy đã chứng đắc Quả Vị A La hán cùng với Tuệ Phân Tích. Pháp thoại cũng đã mang lại lợi ích cho đại chúng.

CÂU CHUYỆN THỨ BẢY
VỀ THƯƠNG BUÔN CÓ ĐẠI TÀI SẢN.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

8. Kukkuṭamittanesādavatthu

Pāṇimhi ceti imaṃ dhammadesanaṃ satthā veḷuvane viharanto kukkuṭamittaṃ nāma nesādaṃ ārabbha kathesi.

Rājagahe kira ekā seṭṭhidhītā vayappattā sattabhūmikapāsādassa upari sirigabbhe ārakkhaṇatthāya ekaṃ paricārikaṃ datvā mātāpitūhi vāsiyamānā ekadivasaṃ sāyanhasamaye vātapānena antaravīthiṃ olokentī pañca pāsasatāni pañca sūlasatāni ādāya mige vadhitvā jīvamānaṃ ekaṃ kukkuṭamittaṃ nāma nesādaṃ pañca migasatāni vadhitvā tesaṃ maṃsena mahāsakaṭaṃ pūretvā sakaṭadhure nisīditvā maṃsavikkiṇanatthāya nagaraṃ pavisantaṃ disvā tasmiṃ paṭibaddhacittā paricārikāya hatthe paṇṇākāraṃ datvā "gaccha, etassa paṇṇākāraṃ datvā gamanakālaṃ ñatvā ehī"ti pesesi. Sā gantvā tassa paṇṇākāraṃ datvā pucchi – "kadā gamissasī"ti? So "ajja maṃsaṃ vikkiṇitvā pātova asukadvārena nāma nikkhamitvā gamissāmī"ti āha. Sā tena kathitakathaṃ sutvā āgantvā tassā ārocesi. Seṭṭhidhītā attanā gahetabbayuttakaṃ vatthābharaṇajātaṃ saṃvidahitvā pātova

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

malinavatthaṃ nivāsetvā kuṭaṃ ādāya dāsīhi saddhiṃ udakatitthaṃ gacchantī viya nikkhamitvā taṃ ṭhānaṃ gantvā tassāgamanaṃ olokentī aṭṭhāsi. Sopi pātova sakaṭaṃ pājento nikkhami. Sā tassa pacchato pacchato pāyāsi. So taṃ disvā "ahaṃ taṃ 'asukassa nāma dhītā'ti na jānāmi, mā maṃ anubandhi, ammā"ti āha. Na maṃ tvaṃ pakkosasi, ahaṃ attano dhammatāya āgacchāmi, tvaṃ tuṇhī hutvā attano sakaṭaṃ pājehīti. So punappunaṃ taṃ nivāretiyeva. Atha naṃ sā āha – "sāmi, sirī nāma attano santikaṃ āgacchantī nivāretuṃ na vaṭṭatī"ti. So tassā nissaṃsayena āgamanakāraṇaṃ ñatvā taṃ sakaṭaṃ āropetvā agamāsi. Tassā mātāpitaro ito cito ca pariyesāpetvā apassantā "matā bhavissatī"ti matakabhattaṃ kariṃsu. Sāpi tena saddhiṃ saṃvāsamanvāya paṭipāṭiyā satta putte vijāyitvā te vayappatte gharabandhanena bandhi.

Athekadivasaṃ satthā paccūsasamaye lokaṃ volokento kukkuṭamittaṃ saputtaṃ sasuṇisaṃ attano ñāṇajālassa anto paviṭṭhaṃ disvā, "kiṃ nu kho eta"nti upadhārento tesaṃ pannarasannampi sotāpattimaggassa upanissayaṃ disvā

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pātova pattacīvaraṃ ādāya tassa pāsaṭṭhānaṃ agamāsi. Taṃ divasaṃ pāse baddho ekamigopi nāhosi. Satthā tassa pāsamūle padavalañjaṃ dassetvā purato ekassa gumbassa heṭṭhā chāyāyaṃ nisīdi. Kukkuṭamitto pātova dhanuṃ ādāya pāsaṭṭhānaṃ gantvā ādito paṭṭhāya pāse olokayamāno pāse baddhaṃ ekampi migaṃ adisvā satthu padavalañjaṃ addasa. Athassa etadahosi – "ko mayhaṃ baddhamige mocento vicaratī"ti. So satthari āghātaṃ bandhitvā gacchanto gumbamūle nisinnaṃ satthāraṃ disvā, "iminā mama migā mocitā bhavissanti, māressāmi na"nti dhanuṃ ākaḍḍhi. Satthā dhanuṃ ākaḍḍhituṃ datvā vissajjetuṃ nādāsi. So saraṃ vissajjetumpi oropetumpi asakkonto phāsukāhi bhijjantīhi viya mukhato kheḷena paggharantena kilantarūpo aṭṭhāsi. Athassa puttā gehaṃ gantvā "pitā no cirāyati, kiṃ nu kho eta"nti vatvā "gacchatha, tātā, pitu santika"nti mātarā pesitā dhanūni ādāya gantvā pitaraṃ tathāṭhitaṃ disvā "ayaṃ no pitu paccāmitto bhavissatī"ti sattapi janā dhanūni ākaḍḍhitvā buddhānubhāvena yathā nesaṃ pitā ṭhito, tatheva aṭṭhaṃsu. Atha nesaṃ mātā "kiṃ nu kho me puttāpi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cirāyantī"ti vatvā sattahi suṇisāhi saddhiṃ gantvā te tathāṭhite disvā "kassa nu kho ime dhanūni ākaḍḍhitvā ṭhitā"ti olokentī satthāraṃ disvā bāhā paggayha – "mā me pitaraṃ nāsetha, mā me pitaraṃ nāsethā"ti mahāsaddamakāsi. Kukkuṭamitto taṃ saddaṃ sutvā cintesi – "naṭṭho vatamhi, sasuro kira me esa, aho mayā bhāriyaṃ kammaṃ kata"nti. Puttāvissa "ayyako kira no esa, aho bhāriyaṃ kammaṃ kata"nti cintayiṃsu. Kukkuṭamitto "ayaṃ sasuro me"ti mettacittaṃ upaṭṭhapesi, puttāpissa "ayyako no"ti mettacittaṃ upaṭṭhapesuṃ. Atha te nesaṃ mātā seṭṭhidhītā "khippaṃ dhanūni chaḍḍetvā pitaraṃ me khamāpethā"ti āha.

Satthā tesaṃ muducittataṃ ñatvā dhanuṃ otāretuṃ adāsi. Te sabbe satthāraṃ vanditvā "khamatha no, bhante"ti khamāpetvā ekamantaṃ nisīdiṃsu. Atha nesaṃ satthā anupubbiṃ kathaṃ kathesi. Desanāvasāne kukkuṭamitto saddhiṃ puttehi ceva suṇisāhi ca attapañcadasamo sotāpattiphale patiṭṭhahi. Satthā piṇḍāya caritvā pacchābhattaṃ vihāraṃ agamāsi. Atha naṃ ānandatthero pucchi – "bhante, kahaṃ gamitthā"ti. Kukkuṭamittassa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

santikaṃ, ānandāti. Pāṇātipātakammassa vo, bhante, akārako katoti. Āmānanda, so attapañcadasamo acalasaddhāya patiṭṭhāya tīsu ratanesu nikkaṅkho hutvā pāṇātipātakammassa akārako jātoti. Bhikkhū āhaṃsu – "nanu, bhante, bhariyāpissa atthī"ti. Āma, bhikkhave, sā kulagehe kumārikā hutvā sotāpattiphalaṃ pattāti. Bhikkhū kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ "kukkuṭamittassa kira bhariyā kumārikakāle eva sotāpattiphalaṃ patvā tassa gehaṃ gantvā satta putte labhi, sā ettakaṃ kālaṃ sāmikena 'dhanuṃ āhara, sare āhara, sattiṃ āhara, sūlaṃ āhara, jālaṃ āharā'ti vuccamānā tāni adāsi. Sopi tāya dinnāni ādāya gantvā pāṇātipātaṃ karoti, kiṃ nu kho sotāpannāpi pāṇātipātaṃ karontī"ti. Satthā āgantvā "kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya sannisinnā"ti pucchitvā "imāya nāmā"ti vutte, "na, bhikkhave, sotāpannā pāṇātipātaṃ karonti, sā pana 'sāmikassa vacanaṃ karomī'ti tathā akāsi. 'Idaṃ gahetvā esa gantvā pāṇātipātaṃ karotū'ti tassā cittaṃ natthi. Pāṇitalasmiñhi vaṇe asati visaṃ gaṇhantassa taṃ visaṃ anuḍahituṃ na sakkoti, evamevaṃ akusalacetanāya abhāvena pāpaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

akarontassa dhanuādīni nīharitvā dadatopi pāpaṃ nāma na hotī"ti vatvā anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

124. "Pāṇimhi ce vaṇo nāssa,

Hareyya pāṇinā visaṃ;

Nābbaṇaṃ visamanveti,

Natthi pāpaṃ akubbato"ti.

Tattha nāssāti na bhaveyya. Hareyyāti harituṃ sakkuṇeyya. Kiṃ kāraṇā? Yasmā nābbaṇaṃ visamanveti avaṇañhi pāṇiṃ visaṃ anvetuṃ na sakkoti, evameva dhanuādīni nīharitvā dentassāpi akusalacetanāya abhāvena pāpaṃ akubbato pāpaṃ nāma natthi, avaṇaṃ pāṇiṃ visaṃ viya nāssa cittaṃ pāpaṃ anugacchatīti.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Aparena samayena bhikkhū kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ – "ko nu kho kukkuṭamittassa saputtassa sasuṇisassa sotāpattimaggassūpanissayo, kena kāraṇena nesādakule nibbatto"ti. Satthā āgantvā "kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya sannisinnā"ti pucchitvā "imāya

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nāmā"ti vutte, bhikkhave, atīte kassapadasabalassa dhātucetiyaṃ saṃvidahantā evamāhaṃsu – "kiṃ nu kho imassa cetiyassa mattikā bhavissati, kiṃ udaka"nti. Atha nesaṃ etadahosi – "haritālamanosilā mattikā bhavissati, tilatelaṃ udaka"nti. Te haritālamanosilā koṭṭetvā tilatelena saṃsanditvā iṭṭhakāya ghaṭetvā suvaṇṇena khacitvā anto ciniṃsu, bahimukhe pana ekagghanasuvaṇṇaiṭṭhakāva ahesuṃ. Ekekā satasahassagghanikā ahosi. Te yāva dhātunidhānā cetiye niṭṭhite cintayiṃsu – "dhātunidhānakāle bahunā dhanena attho, kaṃ nu kho jeṭṭhakaṃ karomā"ti.

Atheko gāmavāsiko seṭṭhi "ahaṃ jeṭṭhako bhavissāmī"ti dhātunidhāne ekaṃ hiraññakoṭiṃ pakkhipi. Taṃ disvā raṭṭhavāsino "ayaṃ nagaraseṭṭhi dhanameva saṃharati, evarūpe cetiye jeṭṭhako bhavituṃ na sakkoti, gāmavāsī pana koṭidhanaṃ pakkhipitvā jeṭṭhako jāto"ti ujjhāyiṃsu. So tesaṃ kathaṃ sutvā "ahaṃ dve koṭiyo datvā jeṭṭhako bhavissāmī"ti dve koṭiyo adāsi. Itaro "ahameva jeṭṭhako bhavissāmī"ti tisso koṭiyo adāsi. Evaṃ vaḍḍhetvā vaḍḍhetvā nagaravāsī aṭṭha koṭiyo adāsi. Gāmavāsino

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pana gehe navakoṭidhanameva atthi, nagaravāsino cattālīsakoṭidhanaṃ. Tasmā gāmavāsī cintesi – "sacāhaṃ nava koṭiyo dassāmi, ayaṃ 'dasa koṭiyo dassāmī'ti vakkhati, atha me niddhanabhāvo paññāyissatī"ti. So evamāha – "ahaṃ ettakañca dhanaṃ dassāmi, saputtadāro ca cetiyassa dāso bhavissāmī"ti satta putte satta suṇisāyo bhariyañca gahetvā attanā saddhiṃ cetiyassa niyyādesi. Raṭṭhavāsino "dhanaṃ nāma sakkā uppādetuṃ, ayaṃ pana saputtadāro attānaṃ niyyādesi, ayameva jeṭṭhako hotū"ti taṃ jeṭṭhakaṃ kariṃsu. Iti te soḷasapi janā cetiyassa dāsā ahesuṃ. Raṭṭhavāsino pana te bhujisse akaṃsu. Evaṃ santepi cetiyameva paṭijaggitvā yāvatāyukaṃ ṭhatvā tato cutā devaloke nibbattiṃsu. Tesu ekaṃ buddhantaraṃ devaloke vasantesu imasmiṃ buddhuppāde bhariyā tato cavitvā rājagahe seṭṭhino dhītā hutvā nibbatti. Sā kumārikāva hutvā sotāpattiphalaṃ pāpuṇi. Adiṭṭhasaccassa pana paṭisandhi nāma bhāriyāti tassā sāmiko samparivattamāno gantvā nesādakule nibbatti. Tassa saha dassaneneva seṭṭhidhītaraṃ pubbasineho ajjhotthari. Vuttampi cetaṃ –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Pubbeva sannivāsena,
paccuppannahitena vā;
Evaṃ taṃ jāyate pemaṃ, uppalaṃva
yathodake"ti.

(jā. 1.2.174);

Sā pubbasineheneva nesādakulaṃ agamāsi. Puttāpissā devalokā cavitvā tassā eva kucchismiṃ paṭisandhiṃ gaṇhiṃsu, suṇisāyopissā tattha tattha nibbattitvā vayappattā tesaṃyeva gehaṃ agamaṃsu. Evaṃ te sabbepi tadā cetiyaṃ paṭijaggitvā tassa kammassānubhāvena sotāpattiphalaṃ pattāti.

Kukkuṭamittanesādavatthu aṭṭhamaṃ.

TỪ VỰNG:

Rājagahe kira ekā seṭṭhidhītā vayappattā sattabhūmikapāsādassa upari sirigabbhe ārakkhaṇatthāya ekaṃ paricārikaṃ datvā mātāpitūhi vāsiyamānā: Tương truyền, trong Kinh Thành Rājagaha, có một người con gái con nhà Trưởng Giả, đến tuổi trưởng thành thì cha mẹ đã cho ở cùng với một người hầu gái, trong một căn phòng sang trọng trên một tòa lâu đài cao bảy tầng với lý do để gìn giữ và bảo vệ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ekadivasaṃ sāyanhasamaye vātapānena antaravīthiṃ olokentī: Một hôm, vào lúc chiều tối trong lúc nhìn xuống đường từ khung cửa sổ.

Pañca pāsasatāni pañca sūlasatāni ādāya: Mang theo năm trăm cán giáo và năm trăm cái bẫy bằng lưới.

Mige vadhitvā jīvamānaṃ ekaṃ kukkuṭamittaṃ nāma nesādaṃ: Một người thợ săn tên là Kukkuṭamitta, là người chuyên nuôi mạng bằng nghề săn bắn những con nai.

Pañca migasatāni vadhitvā: Sau khi săn bắn năm trăm con nai.

Tesaṃ maṃsena mahāsakaṭaṃ pūretvā: Đã chất đầy thịt của chúng trên một cỗ xe lớn.

Sakaṭadhure nisīditvā: Rồi ngồi trên gọng xe.

Maṃsavikkiṇanatthāya nagaraṃ pavisantaṃ: Đi vào thành phố để bán số thịt đó.

Tasmiṃ paṭibaddhacittā: Bị ràng buộc trong sự say đắm với người thợ săn.

Paricārikāya hatthe paṇṇākāraṃ datvā: Nàng đã trao một món quà vào tay của người hầu gái.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Gaccha, etassa paṇṇākāraṃ datvā gamanakālaṃ ñatvā ehī": "Hãy đi và trao món quà này cho người đó, rồi làm sao để biết được khi nào thì người đó sẽ trở về."

Sā gantvā tassa paṇṇākāraṃ datvā pucchi : "kadā gamissasī"ti?: Người hầu gái sau khi đi đến, trao quà cho người thợ săn rồi hỏi rằng: "Khi nào anh sẽ đi?"

So "ajja maṃsaṃ vikkiṇitvā pātova asukadvārena nāma nikkhamitvā gamissāmī"ti āha: Anh ta đã trả lời rằng: "Vào hôm nay, sau khi bán hết thịt, sáng sớm hôm sau, sau khi đi ra khỏi bằng cổng thành như vầy như vầy tôi sẽ đi."

Sā tena kathitakathaṃ sutvā āgantvā tassā ārocesi: Nàng hầu gái sau khi nghe hết những lời nói từ chàng thợ săn, đã quay trở về và thuật lại cho nàng tiểu thư.

Seṭṭhidhītā attanā gahetabbayuttakaṃ vatthābharaṇajātaṃ saṃvidahitvā: Tiểu thư, con gái của Trưởng Giả đã tự mình sửa soạn gom góp những tư trang và y phục thật cần thiết để phòng thân.

Pātova malinavatthaṃ nivāsetvā: Vào sáng sớm, sau khi mặc lên mình bộ y phục thật dơ bẩn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kuṭaṃ ādāya dāsīhi saddhiṃ udakatitthaṃ gacchantī viya nikkhamitvā: Đã mang theo bình nước giống như đang đi đến bến lấy nước cùng với những người tôi tớ, rời khỏi nhà

Taṃ ṭhānaṃ gantvā tassāgamanaṃ olokentī aṭṭhāsi: Đã đến nơi đó, đứng trông về phía con đường mà chàng thợ săn sẽ đi đến

Sopi pātova sakaṭaṃ pājento nikkhami: Nói về chàng thợ săn Kukkuṭamitta, vào sáng sớm cũng đánh những cỗ xe rời khỏi thành phố

Sā tassa pacchato pacchato pāyāsi: Nàng tiểu thư cứ lẽo đẽo đi theo phía sau chàng thợ săn.

So taṃ disvā "ahaṃ taṃ 'asukassa nāma dhītā'ti na jānāmi, mā maṃ anubandhi, ammā"ti āha: Chàng thợ săn Kukkuṭamitta thấy vậy liền hỏi rằng: "Tôi còn không biết 'người con gái này tên gọi là gì nữa' xin nàng hãy đừng đuổi theo tôi như vậy."

Na maṃ tvaṃ pakkosasi, ahaṃ attano dhammatāya āgacchāmi, tvaṃ tuṇhī hutvā attano sakaṭaṃ pājehīti: "Không phải anh đã kêu gọi em đi cùng, em ra đi theo quy luật của tự mình, anh hãy làm thinh, đừng nói gì và hãy tự mình đánh những cỗ xe đi."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So punappunaṃ taṃ nivāretiyeva : Mặc dầu người thợ săn nhiều lần ngăn cản nàng.

"Sāmi, sirī nāma attano santikaṃ āgacchantī nivāretuṃ na vaṭṭatī": "Này chủ nhân! Những sự may mắn trong khi đi đến với mình mà ngăn cản lại thì không thích hợp cho lắm."

So tassā nissaṃsayena āgamanakāraṇaṃ ñatvā: Chàng thợ săn sau khi biết rõ được nguyên nhân việc đi đến của nàng nên không còn nghi ngờ nữa

Taṃ sakaṭaṃ āropetvā agamāsi: Sau khi đặt nàng lên cỗ xe đã tiếp tục lên đường

Tassā mātāpitaro ito cito ca pariyesāpetvā apassantā "matā bhavissatī"ti matakabhattaṃ kariṃsu: Nói về cha mẹ của nàng, sau khi đã cho tìm kiếm khắp nơi, không tìm thấy nên nghĩ rằng "chết rồi" nên đã cho làm vật thực để cúng tế cho người chết.

Sāpi tena saddhiṃ saṃvāsamanvāya paṭipāṭiyā satta putte vijāyitvā te vayappatte gharabandhanena bandhi: Còn nàng tiểu thư sau khi về cùng sống chung với chàng thợ săn, không bao lâu đã lần lượt sanh được bảy người con trai, đến khi những

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người con này trưởng thành thì đã trói buộc vào với những cuộc hôn nhân

Athekadivasaṃ satthā paccūsasamaye lokaṃ volokento kukkuṭamittaṃ saputtaṃ sasuṇisaṃ attano ñāṇajālassa anto paviṭṭhaṃ disvā: Vào một ngày nọ, Bậc Đạo Sư trong lúc quán xét thế gian vào buổi sáng sớm, đã nhìn thấy Kukkuṭamitta cùng với những người con trai và con dâu đi vào bên trong võng Trí của mình

Upadhārento tesaṃ pannarasannampi sotāpattimaggassa upanissayaṃ disvā: Trong khi quán xét thêm Ngài đã nhìn thấy được duyên lành chứng đắc Đạo Tư Đà Hườn của cả mười lăm người này

Pātova pattacīvaraṃ ādāya tassa pāsaṭṭhānaṃ agamāsi: Nên vào sáng sớm, sau khi cầm lấy Y Bát đã đi đến nơi đặt bẫy lưới của chàng thợ săn.

Taṃ divasaṃ pāse baddho ekamigopi nāhosi: Vào ngày hôm ấy, không có một con nai nào đã dính vào bẫy cả.

Satthā tassa pāsamūle padavalañjaṃ dassetvā purato ekassa gumbassa heṭṭhā chāyāyaṃ nisīdi: Bậc Đạo Sư sau khi lưu lại dấu chân tại chân bẫy lưới của chàng thợ săn,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rồi đã ngồi bên dưới bóng mát của một bụi cây trước mặt.

Kukkuṭamitto pātova dhanuṃ ādāya pāsaṭṭhānaṃ gantvā ādito paṭṭhāya pāse olokayamāno pāse baddhaṃ ekampi migaṃ adisvā: Kukkuṭamitta vào buổi sáng hôm ấy, sau khi cầm lấy cây cung đã đi đến nơi đặt những chiếc bẫy lưới, trước tiên là quan sát những chiếc bẫy lưới nhưng không nhìn thấy một con nai nào dính vào bẫy lưới cả.

Satthu padavalañjaṃ addasa: Đã trông thấy dấu chân của Bậc Đạo Sư.

"Ko mayhaṃ baddhamige mocento vicaratī": "Ai đã lang thang đến đây rồi thả những con nai đã mắc vào bẫy của ta nhỉ?"

So satthari āghātaṃ bandhitvā gacchanto gumbamūle nisinnaṃ satthāraṃ disvā: Người thợ săn sau khi kết oán với Bậc Đạo Sư trong lúc đi như thế thì đã nhìn thấy Bậc Đạo Sư đang ngồi dưới bụi cây.

"Iminā mama migā mocitā bhavissanti, māressāmi na"nti dhanuṃ ākaḍḍhi: nên nghĩ rằng: "Người này có thể đã thả những con nai của ta, ta sẽ giết người này." Rồi đã giương cung lên.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satthā dhanuṃ ākaḍḍhituṃ datvā vissajjetuṃ nādāsi: Bậc Đạo Sư để cho giương cung lên nhưng không để cho buông ra được.

So saraṃ vissajjetumpi oropetumpi asakkonto phāsukāhi bhijjantīhi viya mukhato kheḷena paggharantena kilantarūpo aṭṭhāsi: Chàng thợ săn không thể buông mũi tên ra mà hạ xuống cũng không được, giống như xương sườn bị nứt toác ra, nước miếng chảy ra từ nơi miệng, đã đứng với thân thể mệt mỏi như thế.

"Pitā no cirāyati, kiṃ nu kho eta": "Có chuyện gì mà cha lại lâu thế?"

"Gacchatha, tātā, pitu santika"nti mātarā pesitā: Người mẹ liền sai các con: "Hãy đi! Và tìm cha, này các con."

Dhanūni ādāya gantvā pitaraṃ tathāṭhitaṃ disvā: Sau khi cầm theo những cây cung đã đi đến đó và nhìn thấy người cha của mình đã đứng như thế

"Ayaṃ no pitu paccāmitto bhavissatī": "Người này có khả năng là người thù địch với cha mình."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sattapi janā dhanūni ākaḍḍhitvā buddhānubhāvena yathā nesaṃ pitā ṭhito, tatheva aṭṭhaṃsu: Bảy người con đã giương cung lên, nhưng với uy lực của Đức Phật họ cũng đã đứng tại nơi đó giống như người cha của họ đã đứng.

"Kiṃ nu kho me puttāpi cirāyantī": "Có chuyện gì vậy sao những đứa con trai của ta cũng lâu thế nhỉ?"

Sattahi suṇisāhi saddhiṃ gantvā te tathāṭhite disvā: Nên đã đi đến đó cùng với bảy người con dâu, đã nhìn thấy họ đứng như thế.

"Kassa nu kho ime dhanūni ākaḍḍhitvā ṭhitā": "Tại sao những người này lại đứng giương cung lên thế kia?"

Olokentī satthāraṃ disvā bāhā paggayha : "mā me pitaraṃ nāsetha, mā me pitaraṃ nāsethā"ti mahāsaddamakāsi: Sau khi quan sát đã trông thấy Bậc Đạo Sư đã đưa tay lên trời và la lớn lên rằng: "Xin đừng giết cha của ta, xin đừng giết cha của ta."

Kukkuṭamitto taṃ saddaṃ sutvā cintesi – "naṭṭho vatamhi, sasuro kira me esa, aho mayā bhāriyaṃ kammaṃ kata"nti: Kukkuṭamitta sau khi nghe được những âm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thanh đó, liền suy nghĩ: "Thật là chết không, nghe nói người này là cha vợ của ta, than ôi ta đã tạo nghiệp thật là nặng."

Puttāvissa "ayyako kira no esa, aho bhāriyaṃ kammaṃ kata"nti cintayiṃsu: Với những đứa con trai của chàng thợ săn cũng đã suy nghĩ rằng: "Nghe nói người này là ông ngoại của ta, than ôi ta đã tạo nghiệp thật nặng."

Kukkuṭamitto "ayaṃ sasuro me"ti mettacittaṃ upaṭṭhapesi: Kukkuṭamitta nghĩ rằng "Người này là cha vợ của ta" nên đã phát khởi từ tâm.

Puttāpissa "ayyako no"ti mettacittaṃ upaṭṭhapesuṃ: Những người con trai của chàng nghĩ rằng: "Đây là ông ngoại của ta" cũng đã phát khởi từ tâm.

Atha te nesaṃ mātā seṭṭhidhītā "khippaṃ dhanūni chaḍḍetvā pitaraṃ me khamāpethā"ti āha: Thế rồi con gái của Trưởng Giả, người mẹ của những đứa con trai đó đã nói rằng: "Hãy mau chóng hạ những cây cung xuống, rồi hãy xin cha của ta tha thứ đi."

Satthā tesaṃ muducittataṃ ñatvā: Bậc Đạo Sư biết được tâm của mọi người đã trở nên nhu nhuyến mềm mại.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dhanuṃ otāretuṃ adāsi: Nên cho hạ những cánh cung xuống

"Khamatha no, bhante": "Bạch Ngài! Xin hãy tha lỗi cho chúng con!"

Atha nesaṃ satthā anupubbiṃ kathaṃ kathesi: Rồi Bậc Đạo Sư tuần tự thuyết giảng Pháp đến cho mọi người

Desanāvasāne kukkuṭamitto saddhiṃ puttehi ceva suṇisāhi ca attapañcadasamo sotāpattiphale patiṭṭhahi: Chấm dứt thời pháp, Kukkuṭamitta cùng với những người con trai và những người con dâu tất cả là mười lăm người đã tìm thấy sự an trú vững vàng trong Quả Vị Tu Đà Hườn.

Satthā piṇḍāya caritvā pacchābhattaṃ vihāraṃ agamāsi: Bậc Đạo Sư đã đi trì bình khất thực, sau bữa ăn thì Ngài đã trở về Chùa.

"Pāṇātipātakammassa vo, bhante, akārako katoti": "Bạch Ngài! Ngài đã làm cho trở thành người không còn phạm vào Nghiệp sát sanh không ạ?"

"Āmānanda, so attapañcadasamo acalasaddhāya patiṭṭhāya tīsu ratanesu nikkaṅkho hutvā pāṇātipātakammassa akārako jātoti": "Đúng rồi, này Ānanda!

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mười lăm người đó đã an trú vào niềm tin bất động, không có sự hoài nghi đối với Tam Bảo, và trở thành người không vi phạm vào Nghiệp sát sanh nữa."

"**Nanu, bhante, bhariyāpissa atthī**": "Bạch Ngài vậy thì người vợ của ông ta có được không?"

"**Āma, bhikkhave, sā kulagehe kumārikā hutvā sotāpattiphalaṃ pattāti**": "Đúng rồi! Này Chư Tỳ Khưu! Khi còn là con gái sống trong gia đình của gia tộc đó, nàng đã chứng đắc Quả Vị Tu Đà Hườn rồi."

"**Kukkuṭamittassa kira bhariyā kumārikakāle eva sotāpattiphalaṃ patvā tassa gehaṃ gantvā satta putte labhi, sā ettakaṃ kālaṃ sāmikena 'dhanuṃ āhara, sare āhara, sattiṃ āhara, sūlaṃ āhara, jālaṃ āharā'ti vuccamānā tāni adāsi. Sopi tāya dinnāni ādāya gantvā pāṇātipātaṃ karoti, kiṃ nu kho sotāpannāpi pāṇātipātaṃ karontī**": "Nghe nói rằng người vợ của Kukkuṭamitta trong khi còn là con gái đã chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn, sau khi về nhà của anh ta đã có được bảy người con trai, trong suốt thời gian dài nàng sống với chồng khi chồng bảo 'hãy mang đến cây cung, hãy mang đến những mũi tên, hãy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mang đến cây dao găm, hãy mang đến cây giáo hay hãy mang đến cái lưới' đều đưa cho anh ta. Rồi anh ta cầm những vật mà nàng đưa cho đó ra đi sát sanh, tại sao một người là Bậc Tu Đà Hườn lại còn sát sanh kia chứ?"

"**Na, bhikkhave, sotāpannā pāṇātipātaṃ karonti, sā pana 'sāmikassa vacanaṃ karomī'ti tathā akāsi. 'Idaṃ gahetvā esa gantvā pāṇātipātaṃ karotū'ti tassā cittaṃ natthi. Pāṇitalasmiñhi vaṇe asati visaṃ gaṇhantassa taṃ visaṃ anuḍahituṃ na sakkoti, evamevaṃ akusalacetanāya abhāvena pāpaṃ akarontassa dhanuādīni nīharitvā dadatopi pāpaṃ nāma na hotī**": "Này Chư Tỳ Khưu! Những Bậc Tu Đà Hườn không còn làm những việc Sát Sanh nữa, thế nhưng nàng đã làm như thế vì nghĩ rằng 'ta làm theo lời nói của chồng mình' chứ trong tâm của nàng không có suy nghĩ rằng 'sau khi cầm lấy cái này, đi đến nơi kia và hãy sát sanh' Quả thật như vậy, nếu như trong lòng bàn tay không có thương tích, người đó có nắm lấy thuốc độc, thì thuốc độc ấy không thể làm bỏng bàn tay như thế nào, cũng như thế ấy trong khi người ấy không làm những điều ác xấu bởi vì sự vắng mặt của những cố ý bất thiện, vì thế sau khi cầm lấy cây cung chẳng hạn rồi trao cho cũng không gọi là việc xấu ác."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Na bhaveyya: Không có khả năng xảy ra.

Harituṃ sakkuṇeyya: Có thể cầm lấy.

Yasmānābbaṇaṃ visamanvetiavaṇañhi pāṇiṃ visaṃ anvetuṃ na sakkoti: Bởi vì thuốc độc không thể ngấm vào vết thương, quả thật như thế đối với bàn tay không có vết thương thì thuốc độc không thể ngấm vào như thế nào.

Evameva dhanuādīni nīharitvā dentassāpi akusalacetanāya abhāvena pāpaṃakubbato pāpaṃnāmanatthi: Cũng như thế ấy đối với việc sau khi cầm lấy những cây cung chẳng hạn rồi trao cho người, thì không gọi là ác xấu cũng như không làm điều ác xấu bởi vì vắng mặt những tác ý Bất Thiện.

Avaṇaṃ pāṇiṃ visaṃ viya nāssa cittaṃ pāpaṃ anugacchatīti: Giống như thuốc độc đối với bàn tay không có vết thương, tâm của người đó không đi theo cùng với những điều ác xấu.

"Ko nu kho kukkuṭamittassa saputtassa sasuṇisassa sotāpattimaggassūpanissayo, kena kāraṇena nesādakule nibbatto": "Vì sao Kukkuṭamitta cùng với các con trai và con dâu có duyên lành chứng đắc được Đạo Tu Đà Hườn,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhưng tại sao lại sanh vào trong một gia đình thợ săn vậy nhỉ?"

Bhikkhave, atīte kassapadasabalassa dhātucetiyaṃ saṃvidahantā: Này Chư Tỳ Khưu! Trong quá khứ, vào lúc đang chuẩn bị xây dựng Bảo Tháp Tôn Thờ Đấng Thập Lực Kassapa.

"Kiṃ nu kho imassa cetiyassa mattikā bhavissati, kiṃ udaka": "Chúng ta sẽ dùng đất sét nào và loại nước nào dành cho Ngôi Bảo Tháp này?"

"Haritālamanosilā mattikā bhavissati, tilatelaṃ udaka": "Chúng ta sẽ lấy hùng hoàng và thạch tín làm đất sét, và lấy dầu mè làm nước."

Te haritālamanosilā koṭṭetvā tilatelena saṃsanditvā iṭṭhakāya ghaṭetvā suvaṇṇena khacitvā anto ciniṃsu: Thế rồi họ đã cho nghiền nát hùng hoàng cùng với thạch tín sau khi trộn cùng với dầu mè, sau đó dùng để gắn kết các viên gạch với nhau sau đó khảm bằng vàng và gắn kết ở bên trong.

Bahimukhe pana ekagghanasuvaṇṇaiṭṭhakāva ahesuṃ: Ngay bên ngoài cửa thì đã cho làm bằng những viên gạch là một khối vàng.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ekekā satasahassagghanikā ahosi: Mỗi viên gạch như thế là cả một trăm ngàn đồng tiền vàng.

Te yāva dhātunidhānā cetiye niṭṭhite cintayiṃsu: Cho đến lúc hoàn thành Bảo Tháp họ đã suy nghĩ đến việc tôn trí giữ gìn Xá Lợi như sau.

"Dhātunidhānakāle bahunā dhanena attho, kaṃ nu kho jeṭṭhakaṃ karomā": "Lúc Tôn Trí gìn giữ Xá Lợi cũng cần rất nhiều tài sản, ai sẽ là người chủ nhân để làm việc này đây?"

Atheko gāmavāsiko seṭṭhi "ahaṃ jeṭṭhako bhavissāmī": Vị Triệu Phú là người sống trong một ngôi làng nói rằng: "Tôi sẽ làm chủ (cuộc lễ này)."

Dhātunidhāne ekaṃ hiraññakoṭiṃ pakkhipi: Rồi đã bỏ vào mười triệu đồng tiền vàng thô trong lễ Tôn Trí Xá Lợi.

Taṃ disvā raṭṭhavāsino "ayaṃ nagaraseṭṭhi dhanameva saṃharati, evarūpe cetiye jeṭṭhako bhavituṃ na sakkoti, gāmavāsī pana koṭidhanaṃ pakkhipitvā jeṭṭhako jāto"ti ujjhāyiṃsu: Sau khi thấy như vậy, những người dân sinh sống trong nước đã than phiền rằng: "Vị Triệu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Phú trong thành phố này tích trữ cho nhiều của cải, thế nhưng không thể trở thành người chủ trong Bảo Tháp này giống như thế, lại để cho người sống trong một ngôi làng sau khi bỏ ra số tài sản mười triệu đồng đã trở thành người chủ."

"Ahaṃ dve koṭiyo datvā jeṭṭhako bhavissāmī"ti dve koṭiyo adāsi: Đã bỏ ra hai mươi triệu đồng và nói rằng: "Sau khi tôi đưa ra hai mươi triệu đồng, tôi sẽ làm chủ."

Evaṃ vaḍḍhetvā vaḍḍhetvā nagaravāsī aṭṭha koṭiyo adāsi: Cứ như thế cứ tăng dần tăng dần lên, và người Triệu Phú sống trong Thành Phố đã bỏ ra tám mươi triệu đồng.

Gāmavāsino pana gehe navakoṭidhanameva atthi, nagaravāsino cattālīsakoṭidhanaṃ: Thế nhưng, người Triệu Phú sống trong làng chỉ có số tài sản là chín mươi triệu đồng trong nhà, còn với Triệu Phú sống tại Thành Phố thì tài sản là bốn trăm triệu.

"Sacāhaṃ nava koṭiyo dassāmi, ayaṃ 'dasa koṭiyo dassāmī'ti vakkhati, atha me niddhanabhāvo paññāyissatī": "Nếu như ta sẽ đưa ra chín mươi triệu đồng, thì người này sẽ nói 'sẽ bỏ ra một trăm triệu đồng' như vậy sẽ biết được rằng ta trở thành vô sản."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So evamāha – "ahaṃ ettakañca dhanaṃ dassāmi, saputtadāro ca cetiyassa dāso bhavissāmī"ti satta putte satta suṇisāyo bhariyañca gahetvā attanā saddhiṃ cetiyassa niyyādesi: Nên ông đã nói rằng: "Tôi cũng sẽ bỏ ra chừng đó tài sản, ngoài ra vợ và con của tôi cũng sẽ trở thành người phục dịch của ngôi Bảo Tháp." Và rồi đã đưa cả bảy người con trai, bảy người con dâu, và ngay cả người vợ làm công quả phục vụ cho Bảo Tháp.

Raṭṭhavāsino "dhanaṃ nāma sakkā uppādetuṃ, ayaṃ pana saputtadāro attānaṃ niyyādesi, ayameva jeṭṭhako hotū"ti taṃ jeṭṭhakaṃ kariṃsu: Người Triệu Phú sống trong Thành Phố suy nghĩ: "Ta có thể đưa ra tài sản nữa, thế nhưng người này cùng với vợ con của mình tự mình phục vụ như thế, như vậy hãy để người này làm chủ." và người Triệu Phú trong ngôi làng đã làm chủ cuộc lễ đó.

Iti te soḷasapi janā cetiyassa dāsā ahesuṃ. Raṭṭhavāsino pana te bhujisse akaṃsu: Thế là cả mười sáu người đã trở thành những người phụng sự cho ngôi Bảo Tháp. Những người dân sinh sống trong Thành Phố cũng đã trao quyền tự do đến cho họ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Evaṃ santepi cetiyameva paṭijaggitvā yāvatāyukaṃ ṭhatvā tato cutā devaloke nibbattiṃsu: Họ chăm nom Ngôi Bảo Tháp như thế trong khoảng thời gian dài cho đến khi chấm dứt tuổi thọ, sau khi chết đi từ nơi đó đã sanh về cảnh giới Chư Thiên.

Tesu ekaṃ buddhantaraṃ devaloke vasantesu imasmiṃ buddhuppāde bhariyā tato cavitvā rājagahe seṭṭhino dhītā hutvā nibbatti: Họ sống trên Thiên Giới suốt cả thời gian dài của một Vị Phật, đến thời Đức Phật hiện tại, người vợ sau khi chết đi từ cảnh giới Chư Thiên đã sanh làm con gái của ông Trưởng Giả trong Kinh Thành Rājagaha.

Sā kumārikāva hutvā sotāpattiphalaṃ pāpuṇi: Và nàng đã chứng Quả Vị Tu Đà Hườn khi còn là một thiếu nữ.

Adiṭṭhasaccassa pana paṭisandhi nāma bhāriyāti tassā sāmiko samparivattamāno gantvā nesādakule nibbatti: Thế nhưng người chồng của nàng vì không thấy được chân lý nặng nề của sự tái sanh luân hồi, nên trong vòng luân hồi đã tái sanh vào gia đình thợ săn.

Tassa saha dassaneneva seṭṭhidhītaraṃ pubbasineho ajjhotthari: Chính vì thế nên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người con gái của Trưởng giả khi vừa nhìn thấy anh ta thì tình yêu thương trong quá khứ đã dâng tràn.

Pubbeva sannivāsena: Chính bởi vì sự chung sống trong quá khứ.

Paccuppannahitena vā: Và cũng chính vì những lợi ích trong hiện tại.

Evaṃ taṃ jāyate pemaṃ: Mà tình yêu thương đó sanh lên như vậy.

Uppalaṃva yathodake: Giống như nước đối với những cánh sen.

Sā pubbasineheneva nesādakulaṃ agamāsi: Nàng đến với gia đình của người thợ săn, bởi vì tình yêu thương trong quá khứ.

Puttāpissā devalokā cavitvā tassā eva kucchismiṃ paṭisandhiṃ gaṇhiṃsu: Những người con trai sau khi luân lưu ở cảnh giới Chư Thiên đã tái sanh vào lòng của nàng.

Suṇisāyopissā tattha tattha nibbattitvā: Những người con dâu thì tái sanh ở nơi này nơi khác.

Vayappattā tesaṃyeva gehaṃ agamaṃsu: Đến tuổi trưởng thành cũng đã quay trở về ngay chính gia đình của họ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Evaṃ te sabbepi tadā cetiyaṃ paṭijaggitvā tassa kammassānubhāvena sotāpattiphalaṃ pattāti: Như vậy tất cả những người đã chăm nom Bảo Tháp khi đó, do năng lực của Nghiệp đã chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn.

DỊCH NGHĨA:

8. CÂU CHUYỆN VỀ THỢ SĂN KUKKUṬAMITTA.

"Nếu...ở bàn tay..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Veḷuvana đề cập đến người thợ săn tên là Kukkuṭamitta.

Tương truyền, trong Kinh Thành Rājagaha, có một người con gái con nhà Trưởng Giả, đến tuổi trưởng thành thì cha mẹ đã cho ở cùng với một người hầu gái, trong một căn phòng sang trọng trên một tòa lâu đài cao bảy tầng với lý do để gìn giữ và bảo vệ. Một hôm, vào lúc chiều tối trong lúc nhìn xuống đường từ khung cửa sổ, đã trông thấy một người thợ săn tên là Kukkuṭamitta, là người chuyên nuôi mạng bằng nghề săn bắn những con nai, mang theo năm trăm cán giáo và năm trăm cái bẫy bằng lưới, sau khi săn bắn được năm trăm con nai, đã chất đầy thịt của chúng trên một cỗ xe lớn, rồi ngồi trên gọng xe đi vào thành phố để bán số thịt đó, bị ràng buộc trong sự say đắm với người thợ săn đó,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nàng đã trao một món quà vào tay của người hầu gái và dặn dò rằng: "Hãy đi và trao món quà này cho người đó, rồi làm sao để biết được khi nào thì người đó sẽ trở về." Người hầu gái sau khi đi đến, trao quà cho người thợ săn rồi hỏi rằng: "Khi nào anh sẽ đi?" Người thợ săn Kukkuṭamitta đã trả lời rằng: "Vào hôm nay, sau khi bán hết thịt, sáng sớm hôm sau, sau khi đi ra khỏi bằng cổng thành như vầy như vầy tôi sẽ đi." Nàng hầu gái sau khi nghe hết những lời nói từ chàng thợ săn, đã quay trở về và thuật lại cho nàng tiểu thư. Thế là Tiểu thư, con gái của Trưởng Giả đã tự mình sửa soạn gom góp những tư trang và y phục thật cần thiết để phòng thân, vào sáng sớm sau khi mặc lên mình bộ y phục thật dơ bẩn, đã mang theo bình nước giống như đang đi đến bến lấy nước cùng với những người tôi tớ, rời khỏi nhà rồi đã đến được nơi đó, đứng trông về phía con đường mà chàng thợ săn sẽ đi đến. Nói về chàng thợ săn Kukkuṭamitta, vào sáng sớm cũng đã đánh những cỗ xe rời khỏi thành phố. Nàng tiểu thư cứ lẽo đẽo đi theo phía sau chàng thợ săn. Chàng thợ săn Kukkuṭamitta thấy vậy liền hỏi rằng: "Tôi còn không biết 'người con gái này tên gọi là gì nữa' xin nàng hãy đừng đuổi theo tôi như vậy." "Không phải anh đã kêu gọi em đi cùng, em ra đi theo quy luật của tự mình, anh hãy làm thinh, đừng nói gì và hãy tự mình đánh những cỗ xe đi." Mặc dầu người thợ săn nhiều lần ngăn cản nàng. Thế rồi, nàng đã nói

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

với người thợ săn rằng: "Này chủ nhân! Những sự may mắn trong khi đi đến với mình mà ngăn cản lại thì không thích hợp cho lắm." Chàng thợ săn sau khi biết rõ được nguyên nhân việc đi đến của nàng, nên không còn nghi ngờ nữa, sau khi đặt nàng lên cỗ xe đã tiếp tục lên đường. Nói về cha mẹ của nàng, sau khi đã cho tìm kiếm khắp nơi, không tìm thấy nên nghĩ rằng "chết rồi" nên cho làm vật thực để cúng tế cho người chết. Còn nàng tiểu thư sau khi về cùng sống chung với chàng thợ săn, không bao lâu đã lần lượt sanh được bảy người con trai, đến khi những người con này trưởng thành thì đã trói buộc vào với những cuộc hôn nhân.

Vào một ngày nọ, Bậc Đạo Sư trong lúc quán xét thế gian vào buổi sáng sớm, đã nhìn thấy Kukkuṭamitta cùng với những người con trai và con dâu đi vào bên trong võng Trí của mình, Ngài nhủ thầm "Có chuyện gì xảy ra?" trong khi quán xét thêm Ngài đã nhìn thấy được duyên lành chứng đắc Đạo Tư Đà Hườn của cả mười lăm người này, nên vào sáng sớm, sau khi cầm lấy Y Bát đã đi đến nơi đặt bẫy lưới của chàng thợ săn. Vào ngày hôm ấy, không có một con nai nào đã dính vào bẫy cả. Bậc Đạo Sư sau khi lưu lại dấu chân tại chân bẫy lưới của chàng thợ săn, rồi đã ngồi bên dưới bóng mát của một bụi cây trước mặt. Kukkuṭamitta vào buổi sáng hôm ấy, sau khi cầm lấy cây cung đã đi đến nơi đặt những chiếc bẫy lưới, trước tiên là quan sát

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những chiếc bẫy lưới nhưng không nhìn thấy một con nai nào dính vào bẫy lưới cả, nhưng đã trông thấy dấu chân của Bậc Đạo Sư. Thế là anh ta nhủ thầm rằng: "Ai đã lang thang đến đây rồi thả những con nai đã mắc vào bẫy của ta nhỉ?" Người thợ săn sau khi kết oán với Bậc Đạo Sư trong lúc đi như thế, đã nhìn thấy Bậc Đạo Sư đang ngồi dưới bụi cây, nên nghĩ rằng: "Người này có thể đã thả những con nai của ta, ta sẽ giết người này." Rồi đã giương cung lên. Bậc Đạo Sư để cho giương cung lên nhưng không để cho buông ra được. Chàng thợ săn không thể buông mũi tên ra mà hạ xuống cũng không được, giống như xương sườn bị nứt toác ra, nước miếng chảy ra từ nơi miệng, đã đứng với thân thể mệt mỏi như thế. Và rồi những đứa con trai của chàng thợ săn đã đi đến nhà và hỏi rằng: "Có chuyện gì mà cha lại lâu thế?" người mẹ liền sai các con: "Hãy đi! Và tìm cha, này các con." Sau khi cầm theo những cây cung đã đi đến đó, nhìn thấy người cha của mình đã đứng như thế nên suy nghĩ: "Người này có khả năng là người thù địch với cha mình." Bảy người con đã giương cung lên, nhưng với uy lực của Đức Phật họ cũng đã đứng tại nơi đó giống như người cha của họ đã đứng. Thế rồi người mẹ của họ cũng đã tự hỏi : "Có chuyện gì vậy? Sao những đứa con trai của ta cũng lâu thế nhỉ?" nên đã đi đến đó cùng với bảy người con dâu, sau khi nhìn thấy họ đứng như thế, thì tự hỏi rằng: "Tại sao những người

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

này lại đứng giương cung lên thế kia?" sau khi quan sát đã trông thấy Bậc Đạo Sư, nên đã đưa tay lên trời, la lớn lên rằng: "Xin đừng giết cha của ta, xin đừng giết cha của ta." Kukkuṭamitta sau khi nghe được những âm thanh đó, liền suy nghĩ: "Thật là chết không, nghe nói người này là cha vợ của ta, than ôi ta đã tạo nghiệp thật là nặng." Với những đứa con trai của chàng thợ săn cũng đã suy nghĩ rằng: "Nghe nói người này là ông ngoại của ta, than ôi ta đã tạo nghiệp thật nặng." Kukkuṭamitta nghĩ rằng "Người này là cha vợ của ta" nên đã phát khởi từ tâm, những người con trai của chàng nghĩ rằng: "Đây là ông ngoại của ta" cũng đã phát khởi từ tâm. Thế rồi con gái của Trưởng Giả, người mẹ của những đứa con trai đó đã nói rằng: "Hãy mau chóng hạ những cây cung xuống rồi hãy xin cha của ta tha thứ đi."

Bậc Đạo Sư biết được tâm của mọi người đã trở nên nhu nhuyến mềm mại, nên cho hạ những cánh cung xuống. Tất cả mọi người sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã mong cầu được tha thứ rằng: "Bạch Ngài! Xin hãy tha lỗi cho chúng con!" sau đó thì ngồi xuống một bên. Rồi Bậc Đạo Sư tuần tự thuyết giảng Pháp đến cho mọi người. Chấm dứt thời pháp, Kukkuṭamitta cùng với những người con trai và những người con dâu tất cả là mười lăm người đã tìm thấy sự an trú vững vàng trong Quả Vị Tu Đà Hườn. Bậc Đạo Sư đã đi trì bình khất thực, sau bữa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ăn thì Ngài đã trở về Chùa. Khi ấy, Trưởng Lão Ānanda đã bạch hỏi Ngài rằng: "Bạch Ngài! Ngài đã đi đâu ạ?" "Này Ānanda! Ta đã đi đến gần nơi của Kukkuṭamitta." "Bạch Ngài! Ngài đã làm cho trở thành người không còn phạm vào Nghiệp sát sanh không ạ?" "Đúng rồi, này Ānanda! Mười lăm người đó đã an trú vào niềm tin bất động, không có sự hoài nghi đối với Tam Bảo, và trở thành người không vi phạm vào Nghiệp sát sanh nữa." Chư Tỳ Khưu đã bạch hỏi Ngài rằng: "Bạch Ngài! Vậy thì người vợ của ông ta có được không?" "Đúng rồi! Này Chư Tỳ Khưu! Khi còn là con gái sống trong gia đình của gia tộc đó, nàng đã chứng đắc Quả Vị Tu Đà Hườn rồi." Thế là giữa Chư Tỳ Khưu đã khởi sanh lên câu chuyện như sau: "Nghe nói rằng người vợ của Kukkuṭamitta trong khi còn là con gái đã chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn, sau khi về nhà của anh ta đã có được bảy người con trai, trong suốt thời gian dài nàng sống với chồng khi chồng bảo 'hãy mang đến cây cung, hãy mang đến những mũi tên, hãy mang đến cây dao găm, hãy mang đến cây giáo hay hãy mang đến cái lưới' đều đưa cho anh ta. Rồi anh ta cầm những vật mà nàng đưa cho đó, ra đi sát sanh, tại sao một người là Bậc Tu Đà Hườn lại còn sát sanh kia chứ?" Bậc Đạo Sư đi đến và hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Trong khi ngồi nơi đây các ngươi đã bàn luận về việc gì?" "Chuyện như thế này..." Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu!

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Những Bậc Tu Đà Hườn không còn làm những việc Sát Sanh nữa, thế nhưng nàng đã làm như thế vì nghĩ rằng 'ta làm theo lời nói của chồng mình' chứ trong tâm của nàng không có suy nghĩ rằng 'sau khi cầm lấy cái này, đi đến nơi kia và hãy sát sanh' Quả thật như vậy, nếu như trong lòng bàn tay không có thương tích, người đó có nắm lấy thuốc độc, thì thuốc độc ấy không thể làm bỏng bàn tay như thế nào, cũng như thế ấy trong khi người ấy không làm những điều ác xấu bởi vì sự vắng mặt của những cố ý bất thiện, vì thế sau khi cầm lấy cây cung chẳng hạn rồi trao cho cũng không gọi là việc xấu ác." Sau khi tổng hợp các sự kiện, trong lúc thuyết Pháp Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

124. "Pāṇimhi ce vaṇo nāssa,
Hareyya pāṇinā visaṃ;
Nābbaṇaṃ visamanveti,
Natthi pāpaṃ akubbato"ti.

124. "Nếu vết thương không có ở bàn tay,
Thì có thể bàn tay cầm thuốc độc
Không thương tích thuốc độc nào ngấm được,
Khi không làm thì ác xấu có đâu."

Ở đây, gọi là **"Không có"** tức là không có khả năng xảy ra. Gọi là **"Cầm lấy"** tức là có thể cầm lấy.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tại sao lại như thế? Bởi vì **thuốc độc không thể ngấm vào vết thương**, quả thật như thế đối với bàn tay không có vết thương thì thuốc độc không thể ngấm vào như thế nào, cũng như thế ấy đối với việc sau khi cầm lấy những cây cung chẳng hạn rồi trao cho người, thì **không** gọi là ác xấu cũng như **không làm điều ác xấu** bởi vì vắng mặt những tác ý Bất Thiện, giống như thuốc độc đối với bàn tay không có vết thương, tâm của người đó không đi theo cùng với những điều ác xấu.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người chứng đắc được Đạo Quả như là Quả Vị Tu Đà Hườn chẳng hạn.

Vào một thời gian sau, giữa Chư Tỳ Khưu lại khởi sanh câu chuyện như sau: "Vì sao Kukkuṭamitta cùng với các con trai và con dâu có duyên lành chứng đắc được Đạo Tu Đà Hườn, nhưng tại sao lại sanh vào trong một gia đình thợ săn vậy nhỉ?" Bậc Đạo Sư đi đến và hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu, trong khi ngồi tại nơi này các ngươi đang thảo luận chuyện gì?" khi được trả lời "Bạch Ngài, chuyện như thế này..." thì Ngài đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Trong quá khứ, vào lúc đang chuẩn bị xây dựng Bảo Tháp Tôn Thờ Đấng Thập Lực Kassapa thì mọi người đã hỏi nhau rằng: "Chúng ta sẽ dùng đất sét nào và loại nước nào dành cho Ngôi Bảo Tháp này?" thế rồi mọi người đã nói

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

như sau: "Chúng ta sẽ lấy hùng hoàng (các khoáng vật màu đỏ) và thạch tín làm đất sét, và lấy dầu mè làm nước." Thế rồi họ đã cho nghiền nát hùng hoàng cùng với thạch tín sau khi trộn cùng với dầu mè, sau đó dùng để gắn kết các viên gạch với nhau sau đó khảm bằng vàng và gắn kết ở bên trong, ngay bên ngoài cửa thì đã cho làm bằng những viên gạch là một khối vàng. Mỗi viên gạch như thế là cả một trăm ngàn đồng tiền vàng. Cho đến lúc hoàn thành Bảo Tháp họ đã suy nghĩ đến việc tôn trí giữ gìn Xá Lợi như sau: "Lúc Tôn Trí gìn giữ Xá Lợi cũng cần rất nhiều tài sản, ai sẽ là người chủ nhân để làm việc này đây?"

Thế rồi có vị Triệu Phú là người sống trong một ngôi làng nói rằng: "Tôi sẽ làm chủ (cuộc lễ này)." Rồi đã bỏ vào mười triệu đồng tiền vàng thô trong lễ Tôn Trí Xá Lợi. Sau khi thấy như vậy, những người dân sinh sống trong nước đã than phiền rằng: "Vị Triệu Phú trong thành phố này tích trữ cho nhiều của cải giống như thế, thế nhưng không thể trở thành người chủ trong cuộc lễ tôn trí này, lại để cho người sống trong một ngôi làng sau khi bỏ ra số tài sản mười triệu đồng đã trở thành người chủ." Người Triệu Phú sống trong Thành Phố sau khi nghe được câu chuyện của họ, đã bỏ ra hai mươi triệu đồng và nói rằng: "Sau khi tôi đưa ra hai mươi triệu đồng, tôi sẽ làm chủ." Người Triệu Phú sống trong làng đưa ra ba mươi triệu đồng và nói:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Chính tôi sẽ là chủ." Cứ như thế cứ tăng dần tăng dần lên, và người Triệu Phú sống trong Thành Phố đã bỏ ra tám mươi triệu đồng. Thế nhưng, người Triệu Phú sống trong làng chỉ có số tài sản là chín mươi triệu đồng trong nhà, còn với Triệu Phú sống tại Thành Phố thì tài sản là bốn trăm triệu. Chính vì vậy, nên người Triệu Phú sống trong làng bèn suy nghĩ: "Nếu như ta sẽ đưa ra chín mươi triệu đồng, thì người này sẽ nói 'sẽ bỏ ra một trăm triệu đồng' như vậy sẽ biết được rằng ta trở thành vô sản." Nên ông đã nói rằng: "Tôi cũng sẽ bỏ ra chừng đó tài sản, ngoài ra vợ và con của tôi cũng sẽ trở thành người phục dịch của ngôi Bảo Tháp." Và rồi đã đưa cả bảy người con trai, bảy người con dâu, ngay cả người vợ làm công quả phục vụ cho Bảo Tháp. Người Triệu Phú sống trong Thành Phố suy nghĩ: "Ta có thể đưa ra tài sản nữa, thế nhưng người này cùng với vợ con của mình tự mình phục vụ như thế, như vậy hãy để người này làm chủ." và người Triệu Phú trong ngôi làng đã làm chủ cuộc lễ đó. Thế là cả mười sáu người đã trở thành những người phụng sự cho ngôi Bảo Tháp. Những người dân sinh sống trong Thành Phố cũng đã trao quyền tự do đến cho họ *(chữ* ***dāsā*** *có nghĩa là Nô Lệ nhưng chúng tôi dịch là người phụng sự, người phục vụ, người làm công quả cho dễ nghe, nên ở đây có thể hiểu rằng trao quyền tự do đến cho những người này tức là họ chăm sóc quét dọn cho Bảo Tháp và làm các phận*

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sự trong ngôi Bảo Tháp ngoài ra thì họ rảnh rang tự do. Lời người dịch) Họ chăm nom Ngôi Bảo Tháp như thế trong khoảng thời gian dài, cho đến khi chấm dứt tuổi thọ, sau khi chết đi, từ nơi đó đã sanh về cảnh giới Chư Thiên. Họ sống trên Thiên Giới suốt cả thời gian dài của một Vị Phật, đến thời Đức Phật hiện tại, người vợ sau khi chết đi từ cảnh giới Chư Thiên, sanh làm con gái của ông Trưởng Giả trong Kinh Thành Rājagaha. Và nàng đã chứng Quả Vị Tu Đà Hườn khi còn là một thiếu nữ. Thế nhưng người chồng của nàng vì không thấy được chân lý nặng nề của sự tái sanh luân hồi, nên trong vòng luân hồi đã tái sanh vào gia đình thợ săn. Chính vì thế nên người con gái của Trưởng giả khi vừa nhìn thấy anh ta thì tình yêu thương trong quá khứ đã dâng tràn. Tâm tư đó được nói lên như vầy:

"Pubbeva sannivāsena,
paccuppannahitena vā;

Evaṃ taṃ jāyate pemaṃ, uppalaṃva
yathodake"ti.

(jā. 1.2.174)

"Thuở xưa ấy, vì sống chung thương mến

Còn hiện nay do lợi ích mong cầu

Và như thế tình yêu thương đậm sâu

Như hồ nước với cánh sen cọng súng."

(jā. 1.2.174 chuyện bổn sanh số 237.)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nàng đến với gia đình của người thợ săn, bởi vì tình yêu thương trong quá khứ. Những người con trai sau khi luân lưu ở cảnh giới Chư Thiên đã tái sanh vào lòng của nàng, những người con dâu thì tái sanh ở nơi này nơi khác nhưng đến tuổi trưởng thành cũng đã quay trở về ngay chính gia đình của họ. Như vậy tất cả những người đã chăm nom Bảo Tháp khi đó, do năng lực của Nghiệp đã chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ TÁM VỀ THỢ SĂN KUKKUṬAMITTA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

9. Kokasunakhaluddakavatthu

Yo appaduṭṭhassāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto kokaṃ nāma sunakhaluddakaṃ ārabbha kathesi.

So kira ekadivasaṃ pubbaṇhasamaye dhanuṃ ādāya sunakhaparivuto arañña gacchanto antarāmagge ekaṃ piṇḍāya pavisantaṃ bhikkhuṃ disvā kujjhitvā "kāḷakaṇṇi me diṭṭho, ajja kiñci na labhissāmī"ti cintetvā pakkāmi. Theropi gāme piṇḍāya caritvā katabhattakicco puna vihāraṃ pāyāsi. Itaropi arañña vicaritvā kiñci alabhitvā paccāgacchanto puna theraṃ disvā "ajjāhaṃ imaṃ kāḷakaṇṇiṃ disvā arañña gato kiñci na labhiṃ, idāni me punapi abhimukho jāto, sunakhehi naṃ khādāpessāmī"ti saññaṃ datvā sunakhe vissajjesi. Theropi "mā evaṃ kari upāsakā"ti yāci. So "ajjāhaṃ tava sammukhībhūtattā kiñci nālatthaṃ, punapi me sammukhībhāvamāgatosi, khādāpessāmeva ta"nti vatvā sunakhe uyyojesi. Thero vegena ekaṃ rukkhaṃ abhiruhitvā purisappamāṇe ṭhāne nisīdi. Sunakhā rukkhaṃ parivāresuṃ. Luddako gantvā "rukkhaṃ abhiruhatopi te mokkho

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

natthī"ti taṃ saratuṇḍena pādatale vijjhi. Thero "mā evaṃ karohī"ti taṃ yāciyeva. Itaro tassa yācanaṃ anādiyitvā punappunaṃ vijjhiyeva. Thero ekasmiṃ pādatale vijjhiyamāne taṃ ukkhipitvā dutiyaṃ pādaṃ olambitvā tasmiṃ vijjhiyamāne tampi ukkhipati, evamassa so yācanaṃ anādiyitvāva dvepi pādatalāni vijjhiyeva. Therassa sarīraṃ ukkāhi āditaṃ viya ahosi. So vedanānuvattiko hutvā satiṃ paccupaṭṭhāpetuṃ nāsakkhi, pārutacīvaraṃ bhassantampi na sallakkhesi. Taṃ patamānaṃ kokaṃ sīsato paṭṭhāya parikkhipantameva pati. Sunakhā "thero patito"ti saññāya cīvarantaraṃ pavisitvā attano sāmikaṃ luñjitvā khādantā aṭṭhimattāvasesaṃ kariṃsu. Sunakhā cīvarantarato nikkhamitvā bahi aṭṭhaṃsu.

Atha nesaṃ thero ekaṃ sukkhadaṇḍakaṃ bhañjitvā khipi. Sunakhā theraṃ disvā "sāmikova amhehi khādito"ti ñatvā araññaṃ pavisiṃsu. Thero kukkuccaṃ uppādesi "mama cīvarantaraṃ pavisitvā esa naṭṭho, arogaṃ nu kho me sīla"nti. So rukkhā otaritvā satthu santikaṃ gantvā ādito paṭṭhāya sabbaṃ taṃ pavattiṃ ārocetvā – "bhante, mama cīvaraṃ nissāya so upāsako naṭṭho, kacci me arogaṃ sīlaṃ,

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

atthi me samaṇabhāvo"ti pucchi. Satthā tassa vacanaṃ sutvā "bhikkhu arogaṃ te sīlaṃ, atthi te samaṇabhāvo, so appaduṭṭhassa padussitvā vināsaṃ patto, na kevalañca idāneva, atītepi appaduṭṭhānaṃ padussitvā vināsaṃ pattoyevā"ti vatvā tamatthaṃ pakāsento atītaṃ āhari –

Atīte kireko vejjo vejjakammatthāya gāmaṃ vicaritvā kiñci kammaṃ alabhitvā chātajjhatto nikkhamitvā gāmadvāre sambahule kumārake kīḷante disvā "ime sappena ḍaṃsāpetvā tikicchitvā āhāraṃ labhissāmī"ti ekasmiṃ rukkhabile sīsaṃ niharitvā nipannaṃ sappaṃ dassetvā, "ambho, kumārakā eso sāḷikapotako, gaṇhatha na"nti āha. Atheko kumārako sappaṃ gīvāyaṃ daḷhaṃ gahetvā nīharitvā tassa sappabhāvaṃ ñatvā viravanto avidūre ṭhitassa vejjassa matthake khipi. Sappo vejjassa khandhaṭṭhikaṃ parikkhipitvā daḷhaṃ ḍaṃsitvā tattheva jīvitakkhayaṃ pāpesi, evamesa koko sunakhaluddako pubbepi appaduṭṭhassa padussitvā vināsaṃ pattoyevāti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satthā imaṃ atītaṃ āharitvā anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

125. "Yo appaduṭṭhassa narassa dussati,

Suddhassa posassa anaṅgaṇassa;

Tameva bālaṃ pacceti pāpaṃ,

Sukhumo rajo paṭivātaṃva khitto"ti.

Tattha appaduṭṭhassāti attano vā sabbasattānaṃ vā aduṭṭhassa. Narassāti sattassa. Dussatīti aparajjhati. Suddhassāti niraparādhasseva. Posassāti idampi aparenākārena sattādhivacanameva. Anaṅgaṇassāti nikkilesassa. Paccetīti patieti. Paṭivātanti yathā ekena purisena paṭivāte ṭhitaṃ paharitukāmatāya khitto sukhumo rajoti tameva purisaṃ pacceti, tasseva upari patati, evameva yo puggalo apaduṭṭhassa purisassa pāṇippaharādīni dadanto padussati, tameva bālaṃ diṭṭheva dhamme, samparāye vā nirayādīsu vipaccamānaṃ taṃ pāpaṃ vipākadukkhavasena paccetīti attho.

Desanāvasāne so bhikkhu arahatte patiṭṭhahi, sampattaparisāyapi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kokasunakhaluddakavatthu navamaṃ.

TỪ VỰNG:

So kira ekadivasaṃ pubbaṇhasamaye dhanuṃ ādāya sunakhaparivuto araññaṃ gacchanto: Tương truyền, một ngày nọ, vào buổi sáng sớm thợ săn Koka cầm lấy cây cung, cùng với đàn chó vây quanh đi vào trong rừng.

Antarāmagge ekaṃ piṇḍāya pavisantaṃ bhikkhuṃ disvā: Giữa đường đã nhìn thấy một vị Tỳ Khưu đang đi khất thực

Kujjhitvā "kāḷakaṇṇi me diṭṭho, ajja kiñci na labhissāmī"ti cintetvā pakkāmi: Nghĩ rằng: "Ta đã trông thấy kẻ bất hạnh này, hôm nay sẽ không được chút gì cả." nên đã giận dữ và bỏ đi

Theropi gāme piṇḍāya caritvā katabhattakicco puna vihāraṃ pāyāsi: Nói về Trưởng Lão, sau khi đi khất thực ở trong làng, sau khi thọ thực xong thì bắt đầu quay trở về chùa

Itaropi araññe vicaritvā kiñci alabhitvā paccāgacchanto puna theraṃ disvā: Người thợ săn sau khi đi loanh quanh trong khu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rừng, không có gì cả trong lúc quay trở về thì lại trông thấy Vị Trưởng Lão.

"Ajjāhaṃ imaṃ kāḷakaṇṇiṃ disvā araññaṃ gato kiñci na labhiṃ, idāni me punapi abhimukho jāto, sunakhehi naṃ khādāpessāmī"ti saññaṃ datvā sunakhe vissajjesi: "Ngày hôm nay, ta sau khi trông thấy kẻ bất hạnh này, đã vào rừng nhưng chẳng có bất kỳ thứ gì, bây giờ một lần nữa lại đối mặt nhau, ta sẽ xua đàn chó cắn người này." Sau đó ra dấu và thả đàn chó ra.

Theropi "mā evaṃ kari upāsakā"ti yāci: Trưởng Lão khẩn khoản: "Này cận sự nam! Xin đừng làm như vậy."

So "ajjāhaṃ tava sammukhībhūtattā kiñci nālatthaṃ, punapi me sammukhībhāvamāgatosi, khādāpessāmeva ta"nti vatvā sunakhe uyyojesi: Nghe thế, người thợ săn nói rằng: "Ngày hôm nay, tôi đã gặp ông và rồi không có được thứ gì cả, rồi một lần nữa ông đi đến gặp tôi, nên tôi sẽ cho chúng cắn ông." Nói rồi xuỵt đàn chó.

Thero vegena ekaṃ rukkhaṃ abhiruhitvā purisappamāṇe ṭhāne nisīdi: Trưởng lão

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vội vã leo lên một thân cây và đã ngồi tại nơi vừa bằng với một người.

Sunakhā rukkhaṃ parivāresuṃ: Đàn chó thì bao vây lấy gốc cây.

Luddako gantvā "rukkhaṃ abhiruhatopi te mokkho natthī"ti taṃ saratuṇḍena pādatale vijjhi: Gã thợ săn đi đến và nói rằng: "Cho dù ông có leo lên cây thò cũng không thoát khỏi tôi đâu." rồi đã bắn vào gót chân bằng đầu mũi tên.

Thero "mā evaṃ karohī"ti taṃ yāciyeva: Dẫu cho Trưởng lão vẫn khẩn cầu gã "Xin hãy đừng làm như vậy!"

Itaro tassa yācanaṃ anādiyitvā punappunaṃ vijjhiyeva: Gã thợ săn vẫn không quan tâm đến sự khẩn cầu của Trưởng Lão, vẫn cứ bắn lên liên tiếp

Thero ekasmiṃ pādatale vijjhiyamāne taṃ ukkhipitvā dutiyaṃ pādaṃ olambitvā tasmiṃ vijjhiyamāne tampi ukkhipati : Trưởng Lão một gót chân bị bắn trúng nên phải co nó lên, còn chân thứ hai thì cứ toòng teng chính vì thế nó cũng bị bắn trúng, rồi cũng phải co nó lên.

Evamassa so yācanaṃ anādiyitvāva dvepi pādatalāni vijjhiyeva: Gã thợ săn cứ như thế

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vẫn không quan tâm đến sự khẩn cầu của Trưởng Lão, cho đến khi cả hai gót chân đều bị bắn trúng.

Therassa sarīraṃ ukkāhi āditttaṃ viya ahosi: Toàn thân của Trưởng Lão nóng bừng lên ví như ngọn đuốc.

So vedanānuvattiko hutvā satiṃ paccupaṭṭhāpetuṃ nāsakkhi: Trưởng Lão bị ảnh hưởng của sự đau đớn mãnh liệt đến nỗi không còn có thể giữ Niệm hiện diện nữa.

Pārutacīvaraṃ bhassantampi na sallakkhesi: Đến nỗi chiếc y đang mặc trên người rơi xuống cũng không nhận ra.

Taṃ patamānaṃ kokaṃ sīsato paṭṭhāya parikkhipantameva pati: Chiếc Y trong khi rơi xuống vô tình trùm xuống người của thợ săn Koka từ trên đỉnh đầu trở xuống.

Sunakhā "thero patito"ti saññāya cīvarantaraṃ pavisitvā attano sāmikaṃ luñjitvā khādantā aṭṭhimattāvasesaṃ kariṃsu: Bầy chó tưởng rằng "Trưởng Lão ngã xuống." nên đã lao vào trong chiếc Y lôi kéo và cắn xé người chủ của mình cho đến khi trở thành đống xương.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sunakhā cīvarantarato nikkhamitvā bahi aṭṭhaṃsu: Rồi đàn chó chui ra khỏi từ bên trong chiếc Y và đã đứng ở bên ngoài.

Atha nesaṃ thero ekaṃ sukkhadaṇḍakaṃ bhañjitvā khipi: Thế rồi Trưởng lão sau khi bẻ một cành cây khô, ném về bọn chúng.

Sunakhā theraṃ disvā "sāmikova amhehi khādito"ti ñatvā araññaṃ pavisiṃsu: Đàn chó nhìn thấy Trưởng Lão biết rằng: "Đã cắn chủ của chúng ta." Nên đã bỏ chạy vào rừng.

Thero kukkuccaṃ uppādesi "mama cīvarantaraṃ pavisitvā esa naṭṭho, arogaṃ nu kho me sīla": Trưởng Lão sanh khởi sự hối hận và nghĩ rằng: "Người đó đã mất sau khi bị trùm vào trong Y của ta, không biết giới của ta có bị hủy hoại hay không?"

So rukkhā otaritvā satthu santikaṃ gantvā: Trưởng lão leo xuống khỏi thân cây và đi đến gần Bậc Đạo Sư.

ādito paṭṭhāya sabbaṃ taṃ pavattiṃ ārocetvā: Thuật lại tất cả những chuyện đã xảy ra từ đầu đến cuối.

"Bhante, mama cīvaraṃ nissāya so upāsako naṭṭho, kacci me arogaṃ sīlaṃ, atthi me samaṇabhāvo": "Bạch Ngài! Người cận sự nam đó đã mất bởi vì chiếc Y của con,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

không biết giới của con có bị hủy hoại không? Phẩm mạo Sa Môn của con có còn không?"

"Bhikkhu arogaṃ te sīlaṃ, atthi te samaṇabhāvo, so appaduṭṭhassa padussitvā vināsaṃ patto, na kevalañca idāneva, atītepi appaduṭṭhānaṃ padussitvā vināsaṃ pattoyevā": "Này Tỳ Khưu! Giới của ngươi không hủy hoại, Phẩm Hạnh Sa Môn ngươi vẫn còn, người đó đi đến sự hủy hoại sau khi làm những trò đồi bại đối với những Bậc Vô Nhiễm, và không chỉ có bây giờ mà ngay trong quá khứ, sau khi làm những trò đồi bại đối với những bậc Vô Nhiễm cũng đã đi đến sự hủy hại như vậy."

Atīte kireko vejjo vejjakammatthāya gāmaṃ vicaritvā kiñci kammaṃ alabhitvā chātajjhatto nikkhamitvā gāmadvāre: Tương truyền, vào thuở quá khứ có một vị lương y sau khi đi quanh các ngôi làng với lý do để hành nghề thuốc, nhưng lại không nhận được một chút việc làm nào cả, bụng đói cồn cào, khi đi ra khỏi cổng làng.

Sambahule kumārake kīḷante disvā: Đã nhìn thấy nhiều đứa trẻ con đang chơi đùa.

"ime sappena ḍaṃsāpetvā tikicchitvā āhāraṃ labhissāmī": "Sau khi cho cắn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những đứa trẻ này với những con rắn, rồi ta chữa trị và sẽ nhận được vật thực."

Ekasmiṃ rukkhabile sīsaṃ niharitvā nipannaṃ sappaṃ dassetvā: Thế là sau khi chỉ một con rắn đang nằm đưa cái đầu ra khỏi cái bọng cây tại một nơi.

"Ambho, kumārakā eso sāḷikapotako, gaṇhatha na": "Ô hô! Này các em bé, có một con chim Sāḷika non đây này! Hãy bắt lấy!"

Atheko kumārako sappaṃ gīvāyaṃ daḷhaṃ gahetvā nīharitvā tassa sappabhāvaṃ ñatvā: Thế rồi một cậu bé sau khi nắm thật chắc vào cổ của con rắn rồi kéo ra, cậu ta biết đó là con rắn.

Viravanto avidūre ṭhitassa vejjassa matthake khipi: Nên đã la lớn lên rồi vất con rắn trúng đầu của gã lương y đã đứng không xa nơi đó.

Sappo vejjassa khandhaṭṭhikaṃ parikkhipitvā daḷhaṃ ḍaṃsitvā tattheva jīvitakkhayaṃ pāpesi: Con rắn đã quấn lấy chung quanh vai của gã lương y và cắn thật nhanh, gã lương y đã chết ngay tại nơi đó.

Evamesa koko sunakhaluddako pubbepi appaduṭṭhassa padussitvā vināsaṃ pattoyevāti: Như vậy người này, gã thợ săn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bằng những con chó tên là Koka trong quá khứ cũng đã làm những chuyện đồi bại đối với những người vô tội, rồi cũng đã đi đến nơi diệt vong như vậy."

Attano vā sabbasattānaṃ vā aduṭṭhassa: Không độc ác với chính mình và đối với tất cả chúng sanh.

Aparajjhati: Phạm lỗi, vi phạm hình luật.

Niraparādhasseva: Không còn những tội lỗi dư sót.

Idampi aparenākārena sattādhivacanameva: Đối với từ này cũng là một hình thức để gọi chung cho những chúng sanh.

Anaṅgaṇassā: Đến Bậc không có bợn nhơ.

Nikkilesassa: Đối với những Bậc đã thoát khỏi những phiền não.

Yathā ekena purisena paṭivāte ṭhitaṃ paharitukāmatāyakhitto sukhumo rajoti tameva purisaṃ pacceti, tasseva upari patati : giống như một người đứng ngược với hướng gió muốn đánh gõ tung lên những hạt bụi nhỏ, nó sẽ quay trở lại đối với người đó và rơi xuống trên người của người đó.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Evameva yo puggalo apaduṭṭhassa purisassa pāṇippaharādīni dadanto padussati: Cũng như thế đó người nào đó phạm lỗi như đánh đập bằng cánh tay đối với người vô tội chẳng hạn.

tameva bālaṃdiṭṭheva dhamme, samparāye vā nirayādīsu vipaccamānaṃ taṃpāpaṃvipākadukkhavasena paccetīti attho: Những kẻ ngu ngốc ấy ngay trong hiện tại hoặc là trong ngày vị lai, khi những hành động đó chín muồi sẽ đau khổ trong khổ cảnh, những việc ác xấu đó quay trở lại bằng quả dị thục ảnh hưởng với sự khổ đau.

DỊCH NGHĨA:

9. CÂU CHUYỆN VỀ THỢ SĂN KOKA VÀ ĐÀN CHÓ.

"Những kẻ nào...đối với Bậc Vô Nhiễm" Pháp thoại này, được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến người thợ săn Koka và đàn chó.

Tương truyền, một ngày nọ, vào buổi sáng sớm thợ săn Koka cầm lấy cây cung, cùng với đàn chó vây quanh đi vào trong rừng, giữa đường đã nhìn thấy một vị Tỳ Khưu đang đi khất thực, nghĩ rằng: "Ta đã trông thấy kẻ bất hạnh này, hôm nay sẽ không được chút gì cả." nên đã giận dữ bỏ đi. Nói

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

về Trưởng Lão, sau khi đi khất thực ở trong làng, sau khi thọ thực xong thì bắt đầu quay trở về chùa. Người thợ săn sau khi đi loanh quanh trong khu rừng, không có gì cả trong lúc quay trở về thì lại trông thấy Vị Trưởng Lão, nên nghĩ: "Ngày hôm nay, ta sau khi trông thấy kẻ bất hạnh này, đã vào rừng nhưng chẳng có bất kỳ thứ gì, bây giờ một lần nữa lại đối mặt nhau, ta sẽ xua đàn chó cắn người này." Sau đó ra dấu và thả đàn chó ra. Trưởng Lão khẩn khoản: "Này cận sự nam! Xin đừng làm như vậy." Nghe thế, người thợ săn nói rằng: "Ngày hôm nay, tôi đã gặp ông rồi không có được thứ gì cả, rồi một lần nữa ông đi đến gặp tôi, nên tôi sẽ cho chúng cắn ông." Nói rồi xuyt đàn chó. Trưởng lão vội vã leo lên một thân cây và đã ngồi tại nơi vừa bằng với một người. Đàn chó thì bao vây lấy gốc cây. Gã thợ săn đi đến và nói rằng: "Cho dù ông có leo lên cây thì cũng không thoát khỏi tôi đâu." rồi đã bắn vào gót chân bằng đầu mũi tên. Dẫu cho Trưởng lão vẫn khẩn cầu gã "Xin hãy đừng làm như vậy!" Gã thợ săn vẫn không quan tâm đến sự khẩn cầu của Trưởng Lão, vẫn cứ bắn lên liên tiếp. Trưởng Lão một gót chân bị bắn trúng nên phải co nó lên, còn chân thứ hai thì cứ toòng teng chính vì thế nó cũng bị bắn trúng, rồi cũng phải co nó lên, gã thợ săn cứ như thế vẫn không quan tâm đến sự khẩn cầu của Trưởng Lão, cho đến khi cả hai gót chân đều bị bắn trúng. Toàn thân của Trưởng Lão nóng bừng lên ví

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

như ngọn đuốc. Trưởng Lão bị ảnh hưởng của sự đau đớn mãnh liệt đến nỗi không còn có thể giữ Niệm hiện diện nữa, đến nỗi chiếc y đang mặc trên người rơi xuống cũng không nhận ra. Chiếc Y trong khi rơi xuống vô tình trùm xuống người của thợ săn Koka từ trên đỉnh đầu trở xuống. Bầy chó tưởng rằng "Trưởng Lão ngã xuống." nên đã lao vào trong chiếc Y lôi kéo và cắn xé người chủ của mình cho đến khi trở thành đống xương. Rồi đàn chó chui ra khỏi từ bên trong chiếc Y và đã đứng ở bên ngoài.

Thế rồi Trưởng Lão sau khi bẻ một cành cây khô, ném về bọn chúng. Đàn chó nhìn thấy Trưởng Lão biết rằng: "Đã cắn chủ của chúng ta." Nên đã bỏ chạy vào rừng. Trưởng Lão sanh khởi sự hối hận và nghĩ rằng: "Người đó đã mất sau khi bị trùm vào trong Y của ta, không biết giới của ta có bị hủy hoại hay không?" Trưởng Lão leo xuống khỏi thân cây và đi đến gần Bậc Đạo Sư, thuật lại tất cả những chuyện đã xảy ra từ đầu đến cuối, rồi bạch hỏi rằng: "Bạch Ngài! Người cận sự nam đó đã mất bởi vì chiếc Y của con, không biết giới của con có bị hủy hoại không? Phẩm mạo Sa Môn của con có còn không?" Bậc Đạo Sư sau khi nghe xong những lời nói của Trưởng Lão đã nói rằng: "Này Tỳ Khưu! Giới của ngươi không hủy hoại, Phẩm Hạnh Sa Môn ngươi vẫn còn, người đó đi đến sự hủy hoại sau khi làm những trò đối bại đối với những Bậc Vô Nhiễm, và không chỉ có bây giờ mà ngay trong quá

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khứ, sau khi làm những trò đổi bại đối với những bậc Vô Nhiễm cũng đã đi đến sự hủy hại như vậy." Nói xong Ngài đã thuật lại trong quá khứ như sau:

Tương truyền, vào thuở quá khứ có một vị lương y sau khi đi quanh các ngôi làng với lý do để hành nghề thuốc, nhưng lại không nhận được một chút việc làm nào cả, bụng đói cồn cào, khi đi ra khỏi cổng làng, đã nhìn thấy nhiều đứa trẻ con đang chơi đùa thì nghĩ rằng: "Sau khi cho cắn những đứa trẻ này với những con rắn, rồi ta chữa trị và sẽ nhận được vật thực." thế là sau khi chỉ một con rắn đang nằm đưa cái đầu ra khỏi cái bọng cây tại một nơi, đã nói rằng: "Ô hô! Này các em bé, có một con chim Sāḷika non đây này! Hãy bắt lấy!" Thế rồi một cậu bé sau khi nắm thật chắc vào cổ của con rắn rồi kéo ra, cậu ta biết đó là con rắn nên đã la lớn lên rồi vất con rắn trúng đầu của gã lương y đã đứng không xa nơi đó, nó đã quấn lấy chúng quanh vai của gã lương y và cắn thật nhanh, gã lương y đã chết ngay tại nơi đó, như vậy người này, gã thợ săn bằng những con chó tên là Koka trong quá khứ cũng đã làm những chuyện đổi bại đối với những người vô tội, rồi cũng đã đi đến nơi diệt vong như vậy." Bậc Đạo Sư sau khi kể về chuyện quá khứ này, tổng hợp lại các sự kiện và trong khi thuyết Pháp Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

125. "Yo appaduṭṭhassa narassa dussati,
Suddhassa posassa anaṅgaṇassa;
Tameva bālaṃ pacceti pāpaṃ,
Sukhumo rajo paṭivātaṃva khitto"ti.

125. "Không độc ác, những kẻ nào phạm lỗi,
Bậc Tịnh Thanh, Bậc không chút bợn nhơ.
Điều xấu xa quay lại kẻ ngu khờ,
Như bụi nhỏ được thảy vào ngược gió."

Ở đây, gọi là **"Không độc ác"** tức là không độc ác với chính mình và đối với tất cả chúng sanh. Gọi là **"Đối với Người"** tức là đối với chúng sanh. Gọi là **"Phạm lỗi"** tức là trở nên đối bại hay sân giận. Gọi là **"Đến người trong sạch"** tức là không còn những tội lỗi dư sót. Gọi là **"Đến người"** đối với từ này cũng là một hình thức để gọi chung cho những chúng sanh. Gọi là **"Đến Bậc không có những bợn nhơ"** tức là đối với những Bậc đã thoát khỏi những phiền não. Gọi là **"Quay ngược lại"** tức là quay ngược trở lại. Gọi là **"Ngược gió"** tức là giống như một người đứng ngược với hướng gió muốn đánh gõ tung lên những hạt bụi nhỏ, nó sẽ quay trở lại đối với người đó và rơi xuống trên người của người đó, cũng như thế đó người nào đó phạm lỗi như đánh đập bằng cánh tay đối với người vô tội chẳng hạn, những kẻ ngu ngốc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ấy ngay trong hiện tại hoặc là trong ngày vị lai, khi những hành động đó chín muồi sẽ đau khổ trong khổ cảnh, những việc ác xấu đó quay trở lại bằng quả dị thục ảnh hưởng với sự khổ đau.

Chấm dứt Pháp thoại Tỳ Khưu đó chứng đắc Quả Vị A La Hán, Pháp thoại cũng mang lại lợi ích đến những người đã hội họp.

CÂU CHUYỆN THỨ CHÍN
VỀ THỢ SĂN KOKA VÀ ĐÀN CHÓ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

10. Maṇikārakulūpakatissattheravatthu

Gabbhameketi imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto maṇikārakulūpakaṃ tissattheraṃ ārabbha kathesi.

So kira thero ekassa maṇikārassa kule dvādasa vassāni bhuñji. Tasmiṃ kule jayampatikā mātāpituṭṭhāne ṭhatvā theraṃ paṭijaggiṃsu. Athekadivasaṃ so maṇikāro therassa purato maṃsaṃ chindanto nisinno hoti. Tasmiṃ khaṇe rājā pasenadi kosalo ekaṃ maṇiratanaṃ "imaṃ dhovitvā vijjhitvā pahiṇatū"ti pesesi. Maṇikāro salohiteneva hatthena taṃ paṭiggahetvā peḷāya upari ṭhapetvā hatthadhovanatthaṃ anto pāvisi. Tasmiṃ pana gehe posāvaniyakoñcasakuṇo atthi. So lohitagandhena maṃsasaññāya taṃ maṇiṃ therassa passantasseva gili. Maṇikāro āgantvā maṇiṃ apassanto "maṇi kena gahito"ti bhariyañca puttake ca paṭipāṭiyā pucchitvā tehi "na gaṇhāmā"ti vutte "therena gahito bhavissatī"ti. Cintetvā bhariyāya saddhiṃ mantesi – "therena maṇi gahito bhavissatī"ti. Sā, sāmi, mā evaṃ avaca, ettakaṃ kālaṃ mayā therassa na kiñci vajjaṃ diṭṭhapubbaṃ, na so maṇiṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gaṇhātīti. Maṇikāro theraṃ pucchi – "bhante, imasmiṃ ṭhāne maṇiratanaṃ tumhehi gahita"nti. Na gaṇhāmi, upāsakāti. Bhante, na idha añño atthi, tumhehiyeva gahito bhavissati, detha me maṇiratananti. So tasmiṃ asampaṭicchante puna bhariyaṃ āha – "thereneva maṇi gahito, pīḷetvā naṃ pucchissāmī"ti. Sā, sāmi, mā no nāsayi, varaṃ amhehi dāsabyaṃ upagantuṃ, na ca theraṃ evarūpaṃ vattunti. So "sabbeva mayaṃ dāsattaṃ upagacchantā maṇimūlaṃ na agghāmā"ti rajjuṃ gahetvā therassa sīsaṃ veṭhetvā daṇḍena ghaṭṭesi. Therassa sīsato ca kaṇṇanāsāhi ca lohitaṃ pagghari, akkhīni nikkhamanākārappattāni ahesuṃ, so vedanāpamatto bhūmiyaṃ pati. Koñco lohitagandhenā gantvā lohitaṃ pivi. Atha naṃ maṇikāro there uppannakodhavegena "tvaṃ kiṃ karosī"ti pādena paharitvā khipi. So ekappahāreneva maritvā uttāno ahosi.

Thero taṃ disvā, upāsaka, sīse veṭhanaṃ tāva me sithilaṃ katvā imaṃ koñcaṃ olokehi "mato vā, no vā"ti. Atha naṃ so āha – "eso viya tvampi marissasī"ti. Upāsaka, iminā so maṇi gilito, sace ayaṃ na amarissā, na te ahaṃ marantopi maṇiṃ ācikkhissanti. So tassa udaraṃ phāletvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

maṇiṃ disvā pavedhento saṃviggamānaso therassa pādamūle nipajjitvā "khamatha, me, bhante, ajānantena mayā kata"nti āha. Upāsaka, neva tuyhaṃ doso atthi, na mayhaṃ, vaṭṭassevesa doso, khamāmi teti. Bhante, sace me khamatha, pakatiniyāmeneva me gehe nisīditvā bhikkhaṃ gaṇhathāti. "Upāsaka, na dānāhaṃ ito paṭṭhāya paresaṃ gehassa antochadanaṃ pavisissāmi, antogehapavesanasseva hi ayaṃ doso, ito paṭṭhāya pādesu āvahantesu gehadvāre ṭhitova bhikkhaṃ gaṇhissāmī"ti vatvā dhutaṅgaṃ samādāya imaṃ gāthamāha –

"Paccati munino bhattaṃ, thokaṃ thokaṃ kule kule;

Piṇḍikāya carissāmi, atthi jaṅghabalaṃ mamā"ti.

(theragā. 248)

Idañca pana vatvā thero teneva byādhinā na cirasseva parinibbāyi. Koñco maṇikārassa bhariyāya kucchismiṃ paṭisandhiṃ gaṇhi. Maṇikāro kālaṃ katvā niraye nibbatti. Maṇikārassa bhariyā there muducittatāya kālaṃ katvā devaloke nibbatti. Bhikkhū satthāraṃ tesaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

abhisamparāyaṃ pucchiṃsu. Satthā, "bhikkhave, idhekacce gabbhe nibbattanti, ekacce pāpakārino niraye nibbattanti, ekacce katakalyāṇā devaloke nibbattanti, anāsavā pana parinibbāyantī"ti vatvā anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

126. "Gabbhameke uppajjanti,
Nirayaṃ pāpakammino;
Saggaṃ sugatino yanti,
Parinibbanti anāsavā"ti.

Tattha gabbhanti idha manussagabbhova adhippeto. Sesamettha uttānatthameva.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Maṇikārakulūpakatissattheravatthu dasamaṃ.

TỪ VỰNG:

So kira thero ekassa maṇikārassa kule dvādasa vassāni bhuñji: Tương truyền, Trưởng Lão này đã thọ thực tại gia đình của một người thợ ngọc suốt cả mười hai năm.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tasmiṃ kule jayampatikā mātāpituṭṭhāne ṭhatvā theraṃ paṭijaggiṃsu: Chính vì thế, vợ chồng trong gia tộc này đã chăm sóc Trưởng Lão và xem Trưởng Lão như là cha mẹ của mình

Athekadivasaṃ so maṇikāro therassa purato maṃsaṃ chindanto nisinno hoti: Vào một ngày nọ, người thợ làm ngọc đó ngồi cắt thịt trước mặt của Trưởng Lão.

Tasmiṃ khaṇe rājā pasenadi kosalo ekaṃ maṇiratanaṃ "imaṃ dhovitvā vijjhitvā pahiṇatū"ti pesesi: Lúc bấy giờ, Đức Vua Pasenadi xứ Kosala gửi đến một viên ngọc quý giá và bảo rằng: "Sau khi mài đũa cho sạch sẽ và đục lỗ thì hãy gửi trả lại viên ngọc."

Maṇikāro salohiteneva hatthena taṃ paṭiggahetvā peḷāya upari ṭhapetvā hatthadhovanatthaṃ anto pāvisi: Người thợ làm ngọc sau khi nhận lấy viên ngọc đó với đôi tay còn dính máu nên đặt lên trên chiếc hộp rồi đi vào bên trong để rửa tay.

Tasmiṃ pana gehe posāvaniyakoñcasakuṇo atthi: Trong ngôi nhà đó có một con thiên nga.

So lohitagandhena maṃsasaññāya taṃ maṇiṃ therassa passantasseva gili: Nó ngửi thấy mùi máutưởng là miếng thịt, nên đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nuốt chửng lấy viên ngọc đó và chỉ có một mình Trưởng Lão trông thấy.

Maṇikāro āgantvā maṇiṃ apassanto "maṇi kena gahito"ti bhariyañca puttake ca paṭipāṭiyā pucchitvā tehi "na gaṇhāmā"ti vutte "therena gahito bhavissatī"ti: Người thợ làm ngọc quay trở vào, không nhìn thấy viên ngọc nữa nên lần lượt hỏi vợ và những đứa con rằng: "Có ai đã lấy viên ngọc đó không?", nhưng mọi người đều trả lời "Không có cầm lấy." nên đã suy nghĩ: "Chắc Trưởng Lão đã lấy."

Cintetvā bhariyāya saddhiṃ mantesi- "therena maṇi gahito bhavissatī"ti: Nghĩ như thế nên đã trao đổi với người vợ rằng: "Chắc là Trưởng Lão đã lấy viên ngọc đó."

Sā, sāmi, mā evaṃ avaca, ettakaṃ kālaṃ mayā therassa na kiñci vajjaṃ diṭṭhapubbaṃ, na so maṇiṃ gaṇhātīti: "Này anh ơi! Không nên nói như vậy, trong suốt thời gian dài như vậy, trước đây không hề thấy bất cứ lỗi lầm gì từ Trưởng Lão của chúng ta, Ngài không cầm viên Ngọc đó đâu."

"Bhante, imasmiṃ ṭhāne maṇiratanaṃ tumhehi gahita": "Bạch Ngài! Ngài đã lấy viên Ngọc quý được để ở nơi này?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Na gaṇhāmi, upāsakā"ti: "Này cận sự nam! Ta không có lấy."

"Bhante, na idha añño atthi, tumhehiyeva gahito bhavissati, detha me maṇiratananti": "Bạch Ngài! Ở nơi này không có một ai khác cả, chỉ có Ngài đã lấy, hãy trả viên ngọc quý đó lại cho con."

So tasmiṃ asampaṭicchante puna bhariyaṃ āha: Trong khi Ngài không nhìn nhận, thì người thợ làm ngọc bèn nói với vợ.

"Thereneva maṇi gahito, pīḷetvā naṃ pucchissāmī" : "Chắc chắc Trưởng Lão đã lấy viên Ngọc, sau khi tra khảo ta sẽ hỏi Ngài."

"Sā, sāmi, mā no nāsayi, varaṃ amhehi dāsabyaṃ upagantuṃ, na ca theraṃ evarūpaṃ vattunti": "Này anh ơi! Không nên cố chấp như vậy, chúng ta có làm thân phận nô lệ vẫn tốt hơn, chứ Trưởng Lão không làm những việc giống như thế đâu."

So "sabbeva mayaṃ dāsattaṃ upagacchantā maṇimūlaṃ na agghāmā"ti rajjuṃ gahetvā therassa sīsaṃ veṭhetvā daṇḍena ghaṭṭesi: Người thợ làm ngọc nói rằng: "Cho dù tất cả chúng ta có thành thân phận kẻ nô lệ cũng không bằng tiền của viên ngọc đó đâu." rồi lấy một sợi dây

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

to quấn quanh vào đầu của Trưởng Lão, rồi đã tra tấn bằng cây gậy gỗ.

Therassa sīsato ca kaṇṇanāsāhi ca lohitaṃ pagghari, akkhīni nikkhamanākārappattāni ahesuṃ, so vedanāpamatto bhūmiyaṃ pati: Máu từ đỉnh đầu, từ tai và lỗ mũi của Trưởng Lão tuôn trào, đến nỗi hai con mắt giống như muốn lòi ra bên ngoài, Trưởng Lão chịu thọ khổ khốc liệt, té lăn ra mặt đất.

Koñco lohitagandhenā gantvā lohitaṃ pivi: Con Thiên Nga, vì mùi máu nên đã đi đến và đã uống những giọt máu đó.

Atha naṃ maṇikāro there uppannakodhavegena "tvaṃ kiṃ karosī"ti pādena paharitvā khipi: Thế là người thợ làm ngọc với việc sanh khởi sự sân giận trút xuống Trưởng Lão, nên hét lên "Mày làm gì nữa?" rồi dùng chân đá nó văng ra ngoài

So ekappahāreneva maritvā uttāno ahosi: Nó bị một cú đá đó đã nằm ngửa ra và chết.

Thero taṃ disvā "upāsaka, sīse veṭhanaṃ tāva me sithilaṃ katvā imaṃ koñcaṃ olokehi "mato vā, no vā"ti: Trưởng Lão nhìn thấy như thế, nói rằng: "Này cận sự nam! Con nới lỏng sợi dây cột trên đầu của ta để ta

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trông xem con thiên nga này đã chết hay chưa chết?"

Atha naṃ so āha – "eso viya tvampi marissasī"ti: Người thợ làm ngọc nói với Trưởng lão rằng: "Ông cũng sẽ chết giống như nó vậy."

"Upāsaka, iminā so maṇi gilito, sace ayaṃ na amarissā, na te ahaṃ marantopi maṇiṃ ācikkhissanti": "Này cận sự nam! Con chim này đã nuốt lấy viên ngọc đó, nếu như nó không có chết, thì cho dù có chết ta cũng không chỉ cho ngươi viên ngọc đâu."

So tassa udaraṃ phāletvā maṇiṃ disvā: Người thợ làm ngọc sau khi mổ ruột của con thiên nga đã nhìn thấy viên ngọc.

Pavedhento saṃviggamānaso therassa pādamūle nipajjitvā "khamatha, me, bhante, ajānantena mayā kata": Trong sự rúng động và tâm tư phập phồng lo sợ, đã nằm sát dưới bàn chân của Trưởng Lão và đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Hãy tha lỗi cho con! Con đã làm như thế bởi vì không hiểu biết."

"Upāsaka, neva tuyhaṃ doso atthi, na mayhaṃ, vaṭṭassevesa doso, khamāmi teti": "Này cận sự nam! Con không có lỗi gì cả

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

và ta cũng không, lỗi do nương vào vòng tử sanh luân hồi, ta tha lỗi cho con!"

"Bhante, sace me khamatha, pakatiniyāmeneva me gehe nisīditvā bhikkhaṃ gaṇhathāti": "Bạch Ngài! Nếu như Ngài thứ lỗi cho con, xin hãy vẫn nhận vật thực và ngồi trong nhà của con tự nhiên."

"Upāsaka, na dānāhaṃ ito paṭṭhāya paresaṃ gehassa antochadanaṃ pavisissāmi, antogehapavesanasseva hi ayaṃ doso, ito paṭṭhāya pādesu āvahantesu gehadvāre ṭhitova bhikkhaṃ gaṇhissāmī": "Này cận sự nam! Kể từ đây về sau ta sẽ không đi vào những mái nhà của những người khác, tội lỗi này bởi vì đã đi vào trong những ngôi nhà, từ đây trở về sau, ta sẽ nhận vật thực khi đứng trước cổng nhà do bàn chân đưa đến mà thôi."

Vatvā dhutaṅgaṃ samādāya imaṃ gāthamāha: Nói xong đã phát nguyện thọ đầu đà bằng cách nói lên kệ ngôn này.

Paccati munino bhattaṃ: Nấu thức ăn, dành cho người hiền trí,

Thokaṃ thokaṃ kule kule: Từng chút thôi, tại mỗi một gia đình.

Piṇḍikāya carissāmi: Ta sẽ đi trì bình khất thực

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atthi jaṅghabalaṃ mamā: Vì ta có bắp chân đầy sức mạnh.

Idañca pana vatvā thero teneva byādhinā na cirasseva parinibbāyi: Thế nhưng, sau khi đã nói như vậy Trưởng Lão đã Viên Tịch Niết bàn không lâu sau đó vì trọng bịnh vì trận đòn đó.

Koñco maṇikārassa bhariyāya kucchismiṃ paṭisandhiṃ gaṇhi: Con Thiên Nga sau khi chết đi lại tái sanh vào bụng người vợ của người thợ làm ngọc.

Maṇikāro kālaṃ katvā niraye nibbatti: Người thợ làm ngọc sau khi chết đã sanh vào địa ngục.

Maṇikārassa bhariyā there muducittatāya kālaṃ katvā devaloke nibbatti: Vợ của người thợ làm ngọc với tâm dịu dàng với Trưởng Lão sau khi chết sanh về Thiên Giới.

Bhikkhū satthāraṃ tesaṃ abhisamparāyaṃ pucchiṃsu: Chư Tỳ Khưu hỏi Bậc Đạo Sư về cảnh giới tái sanh của họ:

Satthā, "bhikkhave, idhekacce gabbhe nibbattanti, ekacce pāpakārino niraye nibbattanti, ekacce katakalyāṇā devaloke nibbattanti, anāsavā pana

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

parinibbāyantī"ti: Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Ở đây, một số đã sanh vào bào thai, một số với những xấu ác đã làm sanh vào địa ngục, một số với những thiện lành đã làm sanh về Thiên Giới, những Bậc Lậu Tận thì Viên Tịch Niết Bàn."

Gabbhameke uppajjanti: Có một số sanh ở bào thai.

Nirayaṃ pāpakammino: Kẻ tạo ác, thì sanh vào địa ngục.

Saggaṃ sugatino yanti: Người làm lành hiền thục đến cõi trời.

Parinibbanti anāsavā: Bậc Lậu Tận được Viên Tịch Niết Bàn.

DỊCH NGHĨA:

10. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO TISSA THÂN CẬN VỚI GIA ĐÌNH THỢ LÀM NGỌC.

"Một số trong bào thai..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Trưởng Lão Tissa thân cận với một gia đình thợ làm ngọc.

Tương truyền, Trưởng Lão này đã thọ thực tại gia đình của một người thợ ngọc suốt cả mười hai

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

năm. Chính vì thế, vợ chồng trong gia tộc này đã chăm sóc Trưởng Lão và xem Trưởng Lão như là cha mẹ của mình. Vào một ngày nọ, người thợ làm ngọc đó ngồi cắt thịt trước mặt của Trưởng Lão. Lúc bấy giờ, Đức Vua Pasenadi xứ Kosala gửi đến một viên ngọc quý giá và bảo rằng: "Sau khi mài dũa cho sạch sẽ và đục lỗ thì hãy gửi trả lại viên ngọc." Người thợ làm ngọc sau khi nhận lấy viên ngọc đó với đôi tay còn dính máu nên đặt lên trên chiếc hộp rồi đi vào bên trong để rửa tay. Trong ngôi nhà đó có một con thiên nga. Nó ngửi thấy mùi máu tưởng là miếng thịt, nên đã nuốt chửng lấy viên ngọc đó và chỉ có một mình Trưởng Lão trông thấy. Người thợ làm ngọc quay trở vào, không nhìn thấy viên ngọc nữa lần lượt hỏi vợ và những đứa con rằng: "Có ai đã lấy viên ngọc đó không?", nhưng mọi người đều trả lời "Không có cầm lấy." nên đã suy nghĩ: "Chắc Trưởng Lão đã lấy." Nghĩ như thế, đã trao đổi với người vợ rằng: "Chắc là Trưởng Lão đã lấy viên ngọc đó." "Này anh ơi! Không nên nói như vậy, trong suốt thời gian dài như vậy, trước đây không hề thấy bất cứ lỗi lầm gì từ Trưởng Lão của chúng ta, Ngài không cầm viên Ngọc đó đâu." Người thợ làm ngọc đã hỏi Trưởng Lão rằng: "Bạch Ngài! Ngài đã lấy viên Ngọc quý được để ở nơi này?" "Này cận sự nam! Ta không có lấy." "Bạch Ngài! Ở nơi này không có một ai khác cả, chỉ có Ngài đã lấy, hãy trả viên ngọc quý đó lại cho con."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Trong khi Ngài không nhìn nhận, thì người thợ làm ngọc bèn nói với vợ rằng: "Chắc chắc Trưởng Lão đã lấy viên Ngọc, sau khi tra khảo ta sẽ hỏi Ngài." "Này anh ơi! Không nên cố chấp như vậy, chúng ta có làm thân phận nô lệ vẫn tốt hơn, chứ Trưởng Lão không làm những việc giống như thế đâu." Người thợ làm ngọc nói rằng: "Cho dù tất cả chúng ta có thành thân phận kẻ nô lệ cũng không bằng tiền của viên ngọc đó đâu." rồi lấy một sợi dây to quấn quanh vào đầu của Trưởng Lão, rồi đã tra tấn bằng cây gậy gỗ. Máu từ đỉnh đầu, từ tai và lỗ mũi của Trưởng Lão tuôn trào, đến nỗi hai con mắt giống như muốn lòi ra bên ngoài, Trưởng Lão chịu thọ khổ khốc liệt, té lăn ra mặt đất. Con Thiên Nga, vì mùi máu nên đã đi đến và đã uống những giọt máu đó. Thế là người thợ làm ngọc với việc sanh khởi sự sân giận trút xuống Trưởng Lão, nên hét lên "Mày làm gì nữa?" rồi dùng chân đá nó văng ra ngoài. Nó bị một cú đá đó đã nằm ngửa ra và chết.

Trưởng Lão nhìn thấy như thế, nói rằng: "Này cận sự nam! Con nới lỏng sợi dây cột trên đầu của ta để ta trông xem con thiên nga này đã chết hay chưa chết?" Người thợ làm ngọc nói với Trưởng lão rằng: "Ông cũng sẽ chết giống như nó vậy." "Này cận sự nam! Con chim này đã nuốt lấy viên ngọc đó, nếu như nó không có chết, thì cho dù có chết ta cũng không chi cho ngươi viên ngọc đâu." Người thợ làm ngọc sau khi mổ ruột của con thiên nga đã nhìn thấy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

viên ngọc, trong sự rúng động và tâm tư phập phồng lo sợ, đã nằm sát dưới bàn chân của Trưởng Lão bạch rằng: "Bạch Ngài! Hãy tha lỗi cho con! Con đã làm như thế bởi vì không hiểu biết." "Này cận sự nam! Con không có lỗi gì cả và ta cũng không, lỗi do nương vào vòng tử sanh luân hồi, ta tha lỗi cho con!" "Bạch Ngài! Nếu như Ngài thứ lỗi cho con, xin hãy vẫn nhận vật thực và ngồi trong nhà của con tự nhiên." "Này cận sự nam! Kể từ đây về sau ta sẽ không đi vào những mái nhà của những người khác, tội lỗi này bởi vì đã đi vào trong những ngôi nhà, từ đây trở về sau, ta sẽ nhận vật thực khi đứng trước cổng nhà do bàn chân đưa đến mà thôi." Nói xong đã phát nguyện thọ đầu đà bằng cách nói lên kệ ngôn này:

"Paccati munino bhattaṃ, thokaṃ thokaṃ kule kule;

Piṇḍikāya carissāmi, atthi jaṅghabalaṃ mamā"ti.

(theragā. 248)

"Nấu thức ăn, dành cho người hiền trí,

Từng chút thôi, tại mỗi một gia đình.

Ta sẽ đi khất thực để nuôi thân,

Vì ta có bắp chân đầy sức mạnh."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

(Câu kệ này nằm trong Trưởng Lão Tăng kệ và do Trưởng Lão Sāṭimattiya nói lên ở phần ba câu kệ, chứ không phải tên là Tissa. Lời người dịch.)

Thế nhưng, sau khi nói như vậy, Trưởng Lão đã Viên Tịch Niết Bàn không lâu sau đó bởi trọng bịnh vì trận đòn đó. Con Thiên Nga sau khi chết đi, lại tái sanh vào bụng người vợ của người thợ làm ngọc. Người thợ làm ngọc sau khi chết đã sanh vào địa ngục. Vợ của người thợ làm ngọc với tâm dịu dàng với Trưởng Lão sau khi chết, sanh về Thiên Giới. Chư Tỳ Khưu hỏi Bậc Đạo Sư về cảnh giới tái sanh của họ. Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Ở đây, một số đã sanh vào bào thai, một số với những xấu ác đã làm sanh vào địa ngục, một số với những thiện lành đã làm sanh về Thiên Giới, những Bậc Lậu Tận thì Viên Tịch Niết Bàn." Sau khi tổng hợp các sự kiện, trong lúc thuyết Pháp Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

126. "Gabbhameke uppajjanti,
Nirayaṃ pāpakammino;
Saggaṃ sugatino yanti,
Parinibbanti anāsavā"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

126. "Có những người được sanh ở bào thai
Kẻ tạo ác, thì sanh vào địa ngục
Đến cõi trời người làm lành hiền thục
Bậc Lậu Tận được Viên Tịch Niết Bàn."

Ở đây, gọi là **"Bào thai"** nghĩa là thai bào của con người trong thế gian này. Những câu còn lại thì ý nghĩa đã rõ ràng.

Chấm dứt thời pháp nhiều người chứng đắc Đạo Quả như Quả Vị Tu Đà Hườn chẳng hạn.

CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI VỀ TRƯỞNG LÃO TISSA – NGƯỜI THÂN CẬN VỚI NGƯỜI THỢ LÀM NGỌC.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

11. Tayojanavatthu

Naantalikkheti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto tayo jane ārabbha kathesi.

Satthari kira jetavane viharante sambahulā bhikkhū satthu dassanatthāya āgacchantā ekaṃ gāmaṃ piṇḍāya pavisiṃsu. Gāmavāsino te sampatte ādāya āsanasālāya nisīdāpetvā yāgukhajjakaṃ datvā piṇḍapātavelaṃ āgamayamānā dhammaṃ suṇantā nisīdiṃsu. Tasmiṃ khaṇe bhattaṃ pacitvā sūpabyañjanaṃ dhūpayamānāya ekissā itthiyā bhājanato aggijālā uṭṭhahitvā chadanaṃ gaṇhi. Tato ekaṃ tiṇakaraḷaṃ uṭṭhahitvā jalamānaṃ ākāsaṃ pakkhandi. Tasmiṃ khaṇe eko kāko ākāsena gacchanto tattha gīvaṃ pavesetvā tiṇavalliveṭhito jhāyitvā gāmamajjhe pati. Bhikkhū taṃ disvā "aho bhāriyaṃ kammaṃ, passathāvuso, kākena pattaṃ vippakāraṃ, iminā katakammaṃ aññatra satthārā ko jānissati, satthāramassa kammaṃ pucchissāmā"ti cintetvā pakkamiṃsu.

Aparesampi bhikkhūnaṃ satthu dassanatthāya nāvaṃ abhiruyha gacchantānaṃ nāvā samudde niccalā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

aṭṭhāsi. Manussā "kāḷakaṇṇinā ettha bhavitabba"nti salākaṃ vicāresuṃ. Nāvikassa ca bhariyā paṭhamavaye ṭhitā dassanīyā pāsādikā, salākā tassā pāpuṇi. "Salākaṃ puna vicārethā"ti vatvā yāvatatiyaṃ vicāresuṃ, tikkhattumpi tassā eva pāpuṇi. Manussā "kiṃ, sāmī"ti nāvikassa mukhaṃ olokesuṃ. Nāviko "na sakkā ekissā atthāya mahājanaṃ nāsetuṃ, udake naṃ khipathā"ti āha. Sā gahetvā udake khipiyamānā maraṇabhayatajjitā viravaṃ akāsi. Taṃ sutvā nāviko ko attho imissā ābharaṇehi naṭṭhehi, sabbābharaṇāni omuñcitvā ekaṃ pilotikaṃ nivāsāpetvā chaḍḍetha naṃ, ahaṃ panetaṃ udakapiṭṭhe plavamānaṃ daṭṭhuṃ na sakkhissāmī tasmā yathā naṃ ahaṃ na passāmi, tathā ekaṃ vālukakuṭaṃ gīvāya bandhitvā samudde khipathāti. Te tathā kariṃsu. Tampi patitaṭṭhāneyeva macchakacchapā vilumpiṃsu. Bhikkhū taṃ pavattiṃ ñatvā "ṭhapetvā satthāraṃ ko añño etissā itthiyā katakammaṃ jānissati, satthāraṃ tassā kammaṃ pucchissāmā"ti icchitaṭṭhānaṃ patvā nāvāto oruyha pakkamiṃsu.

Aparepi satta bhikkhū satthu dassanatthāya gacchantā sāyaṃ ekaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vihāraṃ pavisitvā vasanaṭṭhānaṃ pucchiṃsu. Ekasmiñca leṇe satta mañcā honti. Tesaṃ tadeva labhitvā tattha nipannānaṃ rattibhāge kūṭāgāramatto pāsāṇo pavaṭṭamāno āgantvā leṇadvāraṃ pidahi. Nevāsikā bhikkhū "mayaṃ imaṃ leṇaṃ āgantukabhikkhūnaṃ pāpayimhā, ayañca mahāpāsāṇo leṇadvāraṃ pidahanto aṭṭhāsi, apanessāma na"nti samantā sattahi gāmehi manusse sannipātetvā vāyamantāpi ṭhānā cāletuṃ nāsakkhiṃsu. Anto paviṭṭhabhikkhūpi vāyamiṃsuyeva. Evaṃ santepi sattāhaṃ pāsāṇaṃ cāletuṃ nāsakkhiṃsu. Āgantukā sattāhaṃ chātajjhattā mahādukkhaṃ anubhaviṃsu. Sattame divase pāsāṇo sayameva pavaṭṭitvā apagato. Bhikkhū nikkhamitvā "amhākaṃ imaṃ pāpaṃ aññatra satthārā ko jānissati, satthāraṃ pucchissāmā"ti cintetvā pakkamiṃsu. Te purimehi saddhiṃ antarāmagge samāgantvā sabbe ekatova satthāraṃ upasaṅkamitvā vanditvā ekamantaṃ nisinnā satthārā katapaṭisanthārā attanā attanā diṭṭhānubhūtāni kāraṇāni paṭipāṭiyā pucchiṃsu.

Satthāpi tesaṃ paṭipāṭiyā evaṃ byākāsi – "bhikkhave, so tāva kāko attanā

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

katakammameva anubhosi. Atītakāle hi bārāṇasiyaṃ eko kassako attano goṇaṃ damento dametuṃ nāsakkhi. So hissa goṇo thokaṃ gantvā nipajji, pothetvā uṭṭhāpitopi thokaṃ gantvā punapi tatheva nipajji. So vāyamitvā taṃ dametuṃ asakkonto kodhābhibhūto hutvā 'ito dāni paṭṭhāya sukhaṃ nipajjissasī'ti palālapiṇḍaṃ viya karonto palālena tassa gīvaṃ paliveṭhetvā aggimadāsi, goṇo tattheva jhāyitvā mato. Tadā, bhikkhave, tena kākena taṃ pāpakammaṃ kataṃ. So tassa vipākena dīgharattaṃ niraye paccitvā vipākāvasesena sattakkhattuṃ kākayoniyaṃ nibbattitvā evameva ākāse jhāyitvāva mato"ti.

Sāpi, bhikkhave, itthī attanā katakammameva anubhosi. Sā hi atīte bārāṇasiyaṃ ekassa gahapatikassa bhariyā udakaharaṇakoṭṭanapacanādīni sabbakiccāni sahattheneva akāsi. Tassā eko sunakho taṃ gehe sabbakiccāni kurumānaṃ olokentova nisīdati. Khette bhattaṃ harantiyā dārupaṇṇādīnaṃ vā atthāya araññaṃ gacchantiyā tāya saddhiṃyeva gacchati. Taṃ disvā daharamanussā "ambho nikkhanto sunakhaluddako, ajja mayaṃ maṃsena

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhuñjissāmā"ti uppaṇḍenti. Sā tesaṃ kathāya maṅku hutvā sunakhaṃ leḍḍudaṇḍādīhi paharitvā palāpeti, sunakho nivattitvā puna anubandhati. So kirassā tatiye attabhāve bhattā ahosi, tasmā sinehaṃ chindituṃ na sakkoti. Kiñcāpi hi anamatagge saṃsāre jāyā vā pati vā abhūtapubbā nāma natthi, avidūre pana attabhāve ñātakesu adhimatto sineho hoti, tasmā so sunakho taṃ vijahituṃ na sakkoti. Sā tassa kujjhitvā khettaṃ sāmikassa yāguṃ haramānā rajjuṃ ucchaṅge ṭhapetvā agamāsi, sunakho tāyeva saddhiṃ gato. Sā sāmikassa yāguṃ datvā tucchakuṭaṃ ādāya ekaṃ udakaṭṭhānaṃ gantvā kuṭaṃ vālukāya pūretvā samīpe oloketvā ṭhitassa sunakhassa saddamakāsi. Sunakho "cirassaṃ vata me ajja madhurakathā laddhā"ti naṅguṭṭhaṃ cālento taṃ upasaṅkami. Sā taṃ gīvāyaṃ daḷhaṃ gahetvā ekāya rajjukoṭiyā kuṭaṃ bandhitvā ekaṃ rajjukoṭiṃ sunakhassa gīvāyaṃ bandhitvā kuṭaṃ udakābhimukhaṃ pavaṭṭesi. Sunakho kuṭaṃ anubandhanto udake patitvā tattheva kālamakāsi. Sā tassa kammassa vipākena dīgharattaṃ niraye paccitvā vipākāvasesena attabhāvasate

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vālukakuṭaṃ gīvāyaṃ bandhitvā udake pakkhittā kālamakāsīti.

Tumhehipi, bhikkhave, attanā katakammameva anubhūtaṃ. Atītasmiñhi bārāṇasivāsino satta gopālakadārakā ekasmiṃ aṭavipadese sattāhavārena gāviyo vicarantā ekadivasaṃ gāviyo vicāretvā āgacchantā ekaṃ mahāgodhaṃ disvā anubandhiṃsu. Godhā palāyitvā ekaṃ vammikaṃ pāvisi. Tassa pana vammikassa satta chiddāni, dārakā "mayaṃ dāni gahetuṃ na sakkhissāma, sve āgantvā gaṇhissāmā"ti ekeko ekekaṃ sākhabhaṅgamuṭṭhiṃ ādāya sattapi janā satta chiddāni pidahitvā pakkamiṃsu. Te punadivase taṃ godhaṃ amanasikatvā aññasmiṃ padese gāviyo vicāretvā sattame divase gāviyo ādāya gacchantā taṃ vammikaṃ disvā satiṃ paṭilabhitvā "kā nu kho tassā godhāya pavattī"ti attanā attanā pidahitāni chiddāni vivariṃsu. Godhā jīvite nirālayā hutvā aṭṭhicammāvasesā pavedhamānā nikkhami. Te taṃ disvā anukampaṃ katvā "mā naṃ māretha, sattāhaṃ chinnabhattā jātā"ti tassā piṭṭhiṃ parimajjitvā "sukhena gacchāhī"ti vissajjesuṃ. Te godhāya amāritattā niraye tāva na paccimsu. Te pana satta janā ekato

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hutvā cuddasasu attabhāvesu satta satta divasāni chinnabhattā ahesuṃ. Tadā, bhikkhave, tumhehi sattahi gopālakehi hutvā taṃ kammaṃ katanti. Evaṃ satthā tehi puṭṭhapuṭṭhaṃ pañhaṃ byākāsi.

Atheko bhikkhu satthāraṃ āha – "kiṃ pana, bhante, pāpakammaṃ katvā ākāse uppatitassapi samuddaṃ pakkhandassāpi pabbatantaraṃ paviṭṭhassāpi mokkho natthī"ti. Satthā "evametaṃ, bhikkhave, ākāsādīsupi ekapadesopi natthi, yattha ṭhito pāpakammato mucceyyā"ti vatvā anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

127."Na antalikkhe na samuddamajjhe,
Na pabbatānaṃ vivaraṃ pavissa;
Na vijjatī so jagatippadeso,
Yatthaṭṭhito mucceyya pāpakammā"ti.

Tassattho – sace hi koci "iminā upāyena pāpakammato muccissāmī"ti antalikkhe vā nisīdeyya, caturāsītiyojanasahassagambhīraṃ mahāsamuddaṃ vā paviseyya, pabbatantare vā nisīdeyya, neva pāpakammato mucceyya. Puratthimādīsu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

jagatipadesesu pathavībhāgesu na so vālaggamattopi okāso atthi, yattha ṭhito pāpakammato muccituṃ sakkuṇeyyāti.

Desanāvasāne te bhikkhū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsu, sampattamahājanassāpi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Tayojanavatthu ekādasamaṃ.

TỪ VỰNG:

Satthari kira jetavane viharante sambahulā bhikkhū satthu dassanatthāya āgacchantā ekaṃ gāmaṃ piṇḍāya pavisiṃsu: Tương truyền, khi Bậc Đạo Sư đang trú tại Jetavana, có nhiều vị Tỳ Khưu trên đường đi về diện kiến Bậc Đạo Sư đã vào trì bình khất thực tại một ngôi làng.

Gāmavāsino te sampatte ādāya āsanasālāya nisīdāpetvā yāgukhajjakaṃ datvā piṇḍapātavelaṃ āgamayamānā dhammaṃ suṇantā nisīdiṃsu: Người dân sinh sống trong làng nhận bát của Chư Tỳ Khưu, rồi mời ngồi trong căn phòng có nhiều chỗ ngồi, sau khi dâng cháo và những loại thức ăn ngọt, đã ngồi thỉnh Pháp trong khi chờ đợi đến lúc dâng vật thực khất thực.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tasmiṃ khaṇe bhattaṃ pacitvā sūpabyañjanaṃ dhūpayamānāya ekissā itthiyā bhājanato aggijālā uṭṭhahitvā chadanaṃ gaṇhi: Trong khi ấy, sau khi nấu chín vật thực trong lúc hun khói cho món canh và món cari, một người phụ nữ đã để ngọn lửa bùng lên từ chiếc thùng đựng lửa, cháy xém vào mái che.

Tato ekaṃ tiṇakaraḷaṃ uṭṭhahitvā jalamānaṃ ākāsaṃ pakkhandi: Khi ấy, một nắm cỏ trong lúc bùng cháy đã bay bổng vào hư không.

Tasmiṃ khaṇe eko kāko ākāsena gacchanto tattha gīvaṃ pavesetvā tiṇavalliveṭhito jhāyitvā gāmamajjhe pati: Cũng chính vào lúc đó, một con quạ đang bay trên hư không lại vướng cái cổ vào nắm cỏ đó, và bị nắm cỏ quấn thật chặt vào và đã bị thiêu đốt, rơi xuống giữa làng.

"Aho bhāriyaṃ kammaṃ, passathāvuso, kākena pattaṃ vippakāraṃ, iminā katakammaṃ aññatra satthārā ko jānissati, satthāramassa kammaṃ pucchissāmā"ti cintetvā pakkamiṃsu: Chư Tỳ Khưu nhìn thấy như thế đã rời đi và suy nghĩ rằng: "Hãy nhìn xem! Này Chư Hiền! Ôi! Quả thật Nghiệp quá nặng nề là việc đi đến sự

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đổi thay bởi con quạ này, ngoài Bậc Đạo Sư ra, không ai biết được hành động đã làm của con quạ này, chúng ta sẽ hỏi về nghiệp của nó từ Bậc Đạo Sư."

Aparesampi bhikkhūnaṃ satthu dassanatthāya nāvaṃ abhiruyha gacchantānaṃ nāvā samudde niccalā aṭṭhāsi: Một nhóm Tỳ Khưu khác, trong lúc đi về diện kiến Bậc Đạo Sư đã đi bằng một chiếc thuyền, thuyền đi ra giữa biển thì đã đứng yên không nhúc nhích.

Manussā "kāḷakaṇṇinā ettha bhavitabba"nti salākaṃ vicāresuṃ: Mọi người nói rằng: "Trên này chắc có một kẻ vô phúc nào đó?" nên nghĩ ra cách rút thăm

Nāvikassa ca bhariyā paṭhamavaye ṭhitā dassanīyā pāsādikā, salākā tassā pāpuṇi: Lần thứ nhất dừng lại nơi vợ của người thủy thủ là người khả ái, đáng yêu, lá thăm đã đến với nàng.

"Salākaṃ puna vicārethā"ti vatvā yāvatatiyaṃ vicāresuṃ, tikkhattumpi tassā eva pāpuṇi: Mọi người nói "Chúng ta sẽ rút thăm lại", và rút thăm đến lần thứ ba, cả ba lần lá thăm đều đến với nàng.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Manussā "kiṃ, sāmī"ti nāvikassa mukhaṃ olokesuṃ: Mọi người đưa mắt nhìn thủy thủ và hỏi rằng: "Này ông chủ! Làm thế nào đây?"

Nāviko "na sakkā ekissā atthāya mahājanaṃ nāsetuṃ, udake naṃ khipathā"ti āha: Người thủy thủ nói: "Không thể vì một người phụ nữ mà để mọi người phải bị hủy hoại, hãy vứt cô ta xuống biển."

Sā gahetvā udake khipiyamānā maraṇabhayatajjitā viravaṃ akāsi: Thế là sau khi bắt lấy nàng, trong lúc vứt cô ta xuống nước, kinh hãi vì sợ chết nàng đã khóc rống lên

Taṃ sutvā nāviko "ko attho imissā ābharaṇehi naṭṭhehi, sabbābharaṇāni omuñcitvā ekaṃ pilotikaṃ nivāsāpetvā chaḍḍetha naṃ, ahaṃ panetaṃ udakapiṭṭhe plavamānaṃ daṭṭhuṃ na sakkhissāmī tasmā yathā naṃ ahaṃ na passāmi, tathā ekaṃ vālukakuṭaṃ gīvāya bandhitvā samudde khipathāti.": Nghe tiếng than khóc, người thủy thủ đã nói rằng: "Với những đồ trang điểm này cũng không có ý nghĩa gì, sau khi cởi hết số nữ trang đó ra rồi quăng cho nàng một tấm vải cũ rách rồi hãy vứt nàng, ta không thể nhìn nàng nổi chới với trên mặt nước được, chính vì để ta không thấy nàng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

như vậy cho nên cột một chiếc bình đầy cát vào cổ nàng, rồi hãy vứt xuống biển."

Tampi patitaṭṭhāneyeva macchakacchapā vilumpiṃsu: Tại nơi nàng rơi xuống, nàng đã bị các loài cá và rùa lao vào cắn rỉa.

Bhikkhū taṃ pavattiṃ ñatvā "ṭhapetvā satthāraṃ ko aññho etissā itthiyā katakammaṃ jānissati, satthāraṃ tassā kammaṃ pucchissāmā"ti: Chư Tỳ Khưu biết được mọi chuyện xảy ra, đã nói với nhau rằng: "Ngoài Bậc Đạo Sư ra, không ai biết được nghiệp đã làm của người phụ nữ này như thế nào, chúng ta sẽ hỏi Bậc Đạo Sư về Nghiệp của cô ta."

Icchitaṭṭhānaṃ patvā nāvāto oruyha pakkamiṃsu: Sau đó thì đoàn tàu cũng đã đi đến được nơi mong mỏi, sau khi bước xuống từ chiếc thuyền, Chư Tỳ Khưu đã rời đi.

Aparepi satta bhikkhū satthu dassanatthāya gacchantā sāyaṃ ekaṃ vihāraṃ pavisitvā vasanaṭṭhānaṃ pucchiṃsu: Một nhóm khác gồm bảy vị Tỳ Khưu, trong lúc đi về diện kiến Bậc Đạo Sư, vào chiều tối đã đi vào một ngôi chùa và đã hỏi xin chỗ trú ngụ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ekasmiñca leṇe satta mañcā honti: Tại nơi đó có bảy chiếc giường trong thạch động.

Tesaṃ tadeva labhitvā tattha nipannānaṃ rattibhāge kūṭāgāramatto pāsāṇo pavaṭṭamāno āgantvā leṇadvāraṃ pidahi: Lúc bấy giờ, Chư Tỳ Khưu được vào nằm ở tại nơi đó, đến giữa đêm một tảng đá to bằng ngôi nhà lăn tròn đến và bịt kín cửa thạch động.

Nevāsikā bhikkhū "mayaṃ imaṃ leṇaṃ āgantukabhikkhūnaṃ pāpayimhā, ayañca mahāpāsāṇo leṇadvāraṃ pidahanto aṭṭhāsi, apanessāma na": Chư Tỳ Khưu là những người trú ngụ tại nơi đó đã nói với nhau rằng: "Chúng ta đã để cho những vị Tỳ Khưu mới đến ở trong thạch động này, và nơi này đã bị một tảng đá lớn đứng chặn lấy cửa thạch động, chúng ta hãy dời nó đi."

Samantā sattahi gāmehi manusse sannipātetvā vāyamantāpi ṭhānā cāletuṃ nāsakkhiṃsu: Thế là sau khi kêu gọi mọi người trong bảy ngôi làng ở khắp mọi nơi cũng đã không thể nào làm nhúc nhích được mặc dù đã cố gắng hết sức.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Anto paviṭṭhabhikkhūpi vāyamiṃsuyeva: Bên trong, Chư Tỳ Khưu bị nhốt trong đó cũng nỗ lực cố gắng y như thế.

Evaṃ santepi sattāhaṃ pāsāṇaṃ cāletuṃ nāsakkhiṃsu: Cứ như thế trong suốt bảy ngày vẫn không thể nào làm nhúc nhích được tảng đá

Āgantukā sattāhaṃ chātajjhattā mahādukkhaṃ anubhaviṃsu: Những vị Khách Tăng đói bụng suốt cả bảy ngày nên đã chịu đựng sự khổ thọ mãnh liệt.

Sattame divase pāsāṇo sayameva pavaṭṭitvā apagato: Đến ngày thứ bảy, tảng đá tự mình lăn đi.

"Amhākaṃ imaṃ pāpaṃ aññatra satthārā ko jānissati, satthāraṃ pucchissāmā"ti cintetvā pakkamiṃsu: Suy nghĩ rằng: "Ngoài Bậc Đạo Sư ra không ai biết được việc ác xấu này của chúng ta, chúng ta sẽ hỏi bậc Đạo Sư." Và rời khỏi nơi đó.

Te purimehi saddhiṃ antarāmagge samāgantvā: Đến giữa đường thì những vị này đã gặp và đi cùng với những nhóm trước đó

Sabbe ekatova satthāraṃ upasaṅkamitvā vanditvā ekamantaṃ nisinnā satthārā katapaṭisanthārā attanā attanā diṭṭhānubhūtāni kāraṇāni paṭipāṭiyā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pucchiṃsu: tất cả cùng nhau đi đến gần Bậc Đạo Sư sau khi đảnh lễ ngồi xuống một bên, Bậc Đạo Sư đã ân cần tiếp đón, và rồi từng nhóm đã lần lượt hỏi về nguyên nhân đã trải qua trong hiện tại.

Satthāpi tesaṃ paṭipāṭiyā evaṃ byākāsi: Bậc Đạo Sư đã lần lượt giải thích cho Chư Tỳ Khưu rằng.

Bhikkhave, so tāva kāko attanā katakammameva anubhosi: Này Chư Tỳ Khưu! Con quạ đó đã phải chịu đựng như thế vì những hành động của mình đã tạo trong suốt một thời gian dài.

Atītakāle hi bārāṇasiyaṃ eko kassako attano goṇaṃ damento dametuṃ nāsakkhi: Quả thật như thế, trong thời quá khứ, có một người nông dân trong lúc thuần hóa con bò của mình nhưng không thể thuần hóa được.

So hissa goṇo thokaṃ gantvā nipajji, pothetvā uṭṭhāpitopi thokaṃ gantvā punapi tatheva nipajji: Con bò đó của anh ta đi được một chút thì đã nằm xuống, mặc dù sau khi đánh đập để cho đứng dậy, cũng chỉ đi một chút rồi lại nằm xuống như thế.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So vāyamitvā taṃ dametuṃ asakkonto kodhābhibhūto hutvā 'ito dāni paṭṭhāya sukhaṃ nipajjissasī'ti: Người nông dân sau khi cố gắng vẫn không thể thuần hóa được nó bị sự sân giận chế ngự đã nói rằng 'Kể từ bây giờ trở về sau ngươi sẽ được nằm an lạc nhé'

Palālapiṇḍaṃ viya karonto palālena tassa gīvaṃ paliveṭhetvā aggimadāsi goṇo tattheva jhāyitvā mato: Thế là sau khi bao bọc cái cổ của nó với rơm làm như là một đống rơm vậy rồi châm lửa đốt, con bò đã bị chết thiêu tại nơi đó.

Tadā, bhikkhave, tena kākena taṃ pāpakammaṃ kataṃ: Này Chư Tỳ Khưu! Đấy chính là Nghiệp ác đã làm bởi con quạ khi ấy.

So tassa vipākena dīgharattaṃ niraye paccitvā vipākāvasesena sattakkhattuṃ kākayoniyaṃ nibbattitvā evameva ākāse jhāyitvāva mato: Do Quả Dị Thục đó, sau khi chịu quả khổ trong địa ngục trong khoảng thời gian dài, do Quả Dị Thục nên đã sanh làm loài Quạ bảy lần và đều bị chết thiêu trên hư không giống như vậy.

Sāpi, bhikkhave, itthī attanā katakammameva anubhosi: Này Chư Tỳ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Khưu! Còn đối với người phụ nữ, cũng đã phải chịu đựng nghiệp đã tạo ra do chính mình.

Sā hi atīte bārāṇasiyaṃ ekassa gahapatikassa bhariyā udakaharaṇakoṭṭanapacanādīni sabbakiccāni sahatthena eva akāsi: Quả thật như thế, trong thời quá khứ, cô ta là vợ của một vị gia chủ sống trong Kinh Thành Bārāṇasi, cô ta đã làm bằng chính đôi tay của mình trong tất cả các phận sự như là đi lấy nước, giã gạo hay là nấu nướng.

Tassā eko sunakho taṃ gehe sabbakiccāni kurumānaṃ olokentova nisīdati: Có một con chó đực trong ngôi nhà đó, thường xuyên ngồi quan sát tất cả những việc đang làm của cô ta.

Khette bhattaṃ harantiyā dārupaṇṇādīnaṃ vā atthāya araññaṃ gacchantiyā tāya saddhiṃyeva gacchati: Khi mang thức ăn cho chồng trên đồng ruộng hay đi vào rừng với lý do kiếm củi chẳng hạn, nó đều đi theo cùng với cô ta.

Taṃ disvā daharamanussā "ambho nikkhanto sunakhaluddako, ajja mayaṃ maṃsena bhuñjissāmā"ti uppaṇḍenti: Sau khi thấy như vậy, những người trẻ tuổi chế

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhạo bằng cách nói rằng: "Ô hô! Người thợ săn và con chó đang khởi hành kìa, hôm nay chúng ta sẽ được ăn với thịt."

Sā tesaṃ kathāya maṅku hutvā sunakhaṃ leḍḍudaṇḍādīhi paharitvā palāpeti, sunakho nivattitvā puna anubandhati: Cô ta trở nên hổ thẹn với những lời nói đó của họ, nên đã đánh đập con chó bằng cây gậy và những cục đất để đuổi nó đi, thế nhưng con chó đực cũng đã quay trở lại và đi theo sau nàng.

So kirassā tatiye attabhāve bhattā ahosi, tasmā sinehaṃ chindituṃ na sakkoti: Tương truyền, con chó đực này vốn là chồng của nàng trong ba kiếp trước đây, chính vì thế nên đã không thể cắt đứt được sự yêu thương đối với nàng.

Kiñcāpi hi anamatagge saṃsāre jāyā vā pati vā abhūtapubbā nāma natthi: Quả thật như thế, không biết được sự khởi thủy bất cứ điều gì trong vòng sanh tử luân hồi, việc chưa từng làm vợ hay làm chồng trong quá khứ không hề có.

Avidūre pana attabhāve ñātakesu adhimatto sineho hoti: Chỉ trong một vài kiếp gần đây đã có tình yêu thương thắm thiết như vậy trong mối quan hệ gia đình.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tasmā so sunakho taṃ vijahituṃ na sakkoti: Chính vì thế con chó đực đó không thể rời bỏ nàng được

Sā tassa kujjhitvā khettaṃ sāmikassa yāguṃ haramānā rajjuṃ ucchaṅge ṭhapetvā agamāsi: Nàng nổi giận đối với con chó đó, trong một lần mang cháo cho chồng ở ngoài cánh ruộng, nàng đã đặt một sợi dây to trong vạt áo rồi ra đi.

Sā sāmikassa yāguṃ datvā tucchakuṭaṃ ādāya ekaṃ udakaṭṭhānaṃ gantvā kuṭaṃ vālukāya pūretvā samīpe oloketvā ṭhitassa sunakhassa saddamakāsi: Nàng sau khi đưa cháo cho người chồng, đã cầm theo một cái bình rỗng, đi đến một bến nước, sau khi làm cho đầy bình đó bằng cát, đã quan sát chung quanh gần đó rồi tạo thành âm thanh gọi con chó đến nơi nàng đứng.

Sunakho "cirassaṃ vata me ajja madhurakathā laddhā"ti naṅguṭṭhaṃ cālento taṃ upasaṅkami: Con chó suy nghĩ rằng: "Thật ra đã lâu lắm rồi, hôm nay ta mới nhận được những lời nói ngọt ngào này." Nó liền ve vẫy cái đuôi và đi đến gần bên nàng.

Sā taṃ gīvāyaṃ daḷhaṃ gahetvā ekāya rajjukoṭiyā kuṭaṃ bandhitvā, ekaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rajjukoṭiṃ sunakhassa gīvāyaṃ bandhitvā kuṭaṃ udakābhimukhaṃ pavaṭṭesi: Nàng thật nhanh nắm lấy cái cổ của nó sau khi cột cái bình bằng một đầu của cọng dây đó, một đầu dây đã cột vào cổ con chó rồi đã vứt cái bình xuống vùng nước trước mặt.

Sunakho kuṭaṃ anubandhanto udake patitvā tattheva kālamakāsi: Con chó chìm theo cái bình, chìm sâu vào dòng nước và đã chết tại nơi đó.

Sā tassa kammassa vipākena dīgharattaṃ niraye paccitvā: Do quả dị thục của những hành động đó, nàng đã chịu đau khổ trong cảnh giới địa ngục một thời gian rất dài,

Vipākāvasesena attabhāvasate vālukakuṭaṃ gīvāyaṃ bandhitvā udake pakkhittā kālamakāsīt: Với quả dị thục còn dư sót trong cả một trăm kiếp đã bị cột cổ vào với bình đựng cát và đã chết sau khi bị vất xuống nước.

Tumhehipi, bhikkhave, attanā katakammameva anubhūtaṃ: Này Chư Tỳ Khưu, đối với các ngươi cũng đã phải chịu đựng Nghiệp đã tạo của chính mình.

Atītasmiñhi bārāṇasivāsino satta gopālakadārakā: Quả thật vậy, trong quá khứ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

có bảy cậu bé chăn bò sinh sống trong Kinh Thành Bārāṇasi.

Ekasmiṃ aṭavipadese sattāhavārena gāviyo vicarantā: xoay phiên bảy ngày một lần đuổi bò đến địa phận của một cánh rừng nọ

Ekadivasaṃ gāviyo vicāretvā āgacchantā ekaṃ mahāgodhaṃ disvā anubandhiṃsu: Vào một ngày nọ sau khi đưa đàn bò đi loanh quanh, trong lúc quay về đã trông thấy một con kỳ đà và tất cả đã đuổi theo.

Godhā palāyitvā ekaṃ vammikaṃ pāvisi: Con kỳ đà đã bỏ chạy trốn và đã chui vào một gò mối.

Tassa pana vammikassa satta chiddāni, dārakā "mayaṃ dāni gahetuṃ na sakkhissāma, sve āgantvā gaṇhissāmā"ti: Gò mối đó có bảy cái lỗ hang, những đứa trẻ đó đã nói với nhau rằng: "Bây giờ, chúng ta không thể bắt nó được, ngày mai sau khi đến sẽ bắt lấy nó."

Ekeko ekekaṃ sākhabhaṅgamuṭṭhiṃ ādāya sattapi janā satta chiddāni pidahitvā pakkamiṃsu: Nên mỗi đứa mang đến một nắm cây gãy, rồi bảy đứa sau khi đóng chặt bảy cái lỗ đó đã rời đi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Te punadivase taṃ godhaṃ amanasikatvā aññasmiṃ padese gāviyo vicāretvā: Thế nhưng qua ngày hôm sau, bọn trẻ không còn quan tâm đến con kỳ đà đó nữa, sau khi đưa đàn bò đi đến một vùng đất khác.

Sattame divase gāviyo ādāya gacchantā taṃ vammikaṃ disvā satiṃ paṭilabhitvā : bảy ngày sau trong khi đưa đàn bò quay trở về, khi nhìn thấy gò mối nọ thì chợt nhớ lại.

"Kā nu kho tassā godhāya pavattī": "Con kỳ đà đó ra sao rồi nhỉ?"

Attanā attanā pidahitāni chiddāni vivariṃsu: thế là đã mở cái lỗ hang do tự mình đã đóng lại.

Godhā jīvite nirālayā hutvā aṭṭhicammāvasesā pavedhamānā nikkhami: Con kỳ đà đã không có gì để sống như thế nên chỉ còn có da bọc xương, run rẩy bò đi khỏi nơi đó.

Te taṃ disvā anukampaṃ katvā: Những đứa trẻ sau khi nhìn thấy như thế thì động lòng trắc ẩn.

"Mā naṃ māretha, sattāhaṃ chinnabhattā jātā" : "Hãy đừng giết nó nữa, bảy ngày qua nó đã đói khát lắm rồi."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tassā piṭṭhiṃ parimajjitvā "sukhena gacchāhī"ti vissajjesuṃ: sau khi vuốt vuốt lưng và nói rằng "Hãy đi với sự an lạc." rồi phóng thích con kỳ đà.

Te godhāya amāritattā niraye tāva na pacciṃsu: Bọn trẻ con vì không giết con kỳ đà, nên bọn chúng không chịu khổ trong cảnh giới địa ngục.

Te pana satta janā ekato hutvā cuddasasu attabhāvesu satta satta divasāni chinnabhattā ahesuṃ: Thế nhưng, cả nhóm bảy đứa trẻ đó trong mười bốn kiếp đã bị bỏ đói khát trong bảy ngày như thế.

Tadā, bhikkhave, tumhehi sattahi gopālakehi hutvā taṃ kammaṃ katanti: Này Chư Tỳ Khưu! Khi đó, các ngươi là bảy đứa trẻ chăn bò và đã tạo nghiệp ấy.

Evaṃ satthā tehi puṭṭhapuṭṭhaṃ pañhaṃ byākāsi: Như vậy, Bậc Đạo Sư đã giải thích trả lời những câu hỏi của các vị Tỳ Khưu đó.

"Kiṃ pana, bhante, pāpakammaṃ katvā ākāse uppatitassapi samuddaṃ pakkhandassāpi pabbatantaraṃ paviṭṭhassāpi mokkho natthī": "Bạch Ngài! Vậy thì sau khi tạo xong Nghiệp Ác, với việc bay lên hư không, với việc nhảy xuống biển khơi và

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

với việc vào tận giữa non cao thì cũng không thể thoát được sao ạ?"

Satthā "evametaṃ, bhikkhave, ākāsādīsupi ekapadesopi natthi, yattha ṭhito pāpakammato mucceyyā"ti: Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Điều đó là như vậy, không có bất kỳ một địa phận nào cho dù là hư không mà đứng tại nơi đó để thoát khỏi những nghiệp ác."

Na antalikkhe na samuddamajjhe: Chẳng hư không và cũng chẳng biển khơi.

Na pabbatānaṃ vivaraṃ pavissa: Không núi cao, hay trốn vào hang thẳm.

Na vijjatī so jagatippadeso: Không thấy được ở nơi nào bằng phẳng.

Yatthaṭṭhito mucceyya pāpakammā: đứng tại nơi đó mà có thể thoát được ác nghiệp.

Sace hi koci "iminā upāyena pāpakammato muccissāmī"tiantalikkhevā nisīdeyya: Quả thật là như vậy, nếu như có một ai đó cho rằng "Với những phương pháp này ta sẽ thoát khỏi những nghiệp ác xấu." rồi ngồi trên hư không.

Caturāsītiyojanasahassagambhīraṃ mahāsamuddaṃ vā paviseyya: Hay lặn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

xuống Đại Dương sâu tám mươi bốn ngàn do tuần.

Pabbatantare vā nisīdeyya: Hoặc là ngồi trong non cao .

Neva pāpakammatomucceyya: Vẫn không thể nào thoát khỏi những nghiệp ác xấu ấy.

Puratthimādīsu jagatipadesesu pathavībhāgesu na so vālaggamattopi okāso atthi: Không có khoảng không gian nào, dẫu nhỏ bằng đầu cọng tóc dành cho người đó, trong một phần trên mặt đất hay trong một lãnh thổ trên quả địa cầu hay như hướng đông chẳng hạn.

Yattha ṭhito pāpakammato muccituṃ sakkuṇeyyāti: Đứng tại nơi đó mà có thể thoát khỏi những ác nghiệp.

DỊCH NGHĨA:

11. CÂU CHUYỆN VỀ BA NHÓM NGƯỜI.

"Chẳng hư không..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến ba nhóm người.

Tương truyền, khi Bậc Đạo Sư đang trú tại Jetavana, có nhiều vị Tỳ Khưu trên đường đi về diện kiến Bậc Đạo Sư đã vào trì bình khất thực tại một

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ngôi làng. Người dân sinh sống trong làng nhận bát của Chư Tỳ Khưu, rồi mời ngồi trong căn phòng có nhiều chỗ ngồi, sau khi dâng cháo và những loại thức ăn ngọt, đã ngồi thỉnh Pháp trong khi chờ đợi đến lúc dâng vật thực khất thực. Trong khi ấy, sau khi nấu chín vật thực trong lúc hun khói cho món canh và món cari, một người phụ nữ đã để ngọn lửa bùng lên từ chiếc thùng đựng lửa, cháy xém vào mái che. Khi ấy, một nắm cỏ trong lúc bùng cháy đã bay bổng vào hư không. Cũng chính vào lúc đó, một con quạ đang bay trên hư không lại vướng cái cổ vào nắm cỏ đó, và bị nắm cỏ quấn thật chặt vào và đã bị thiêu đốt, rơi xuống giữa làng. Chư Tỳ Khưu nhìn thấy như thế đã rời đi và suy nghĩ rằng: "Hãy nhìn xem! Này Chư Hiền! Ôi! Quả thật Nghiệp quá nặng nề là việc đi đến sự đổi thay bởi con quạ này, ngoài Bậc Đạo Sư ra, không ai biết được hành động đã làm của con quạ này, chúng ta sẽ hỏi về nghiệp của nó từ Bậc Đạo Sư."

Một nhóm Tỳ Khưu khác, trong lúc đi về diện kiến Bậc Đạo Sư đã đi bằng một chiếc thuyền, thuyền đi ra giữa biển thì đã đứng yên không nhúc nhích. Mọi người nói rằng: "Trên này chắc có một kẻ vô phúc nào đó?" nên nghĩ ra cách rút thăm. Lần thứ nhất dừng lại nơi vợ của người thủy thủ là người khả ái, đáng yêu, lá thăm đã đến với nàng. Mọi người nói "Chúng ta sẽ rút thăm lại", và rút thăm đến lần thứ ba, cả ba lần lá thăm đều đến với nàng.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mọi người đưa mắt nhìn thủy thủ và hỏi rằng: "Này ông chủ! Làm thế nào đây?" Người thủy thủ nói: "Không thể vì một người phụ nữ mà để mọi người phải bị hủy hoại, hãy vứt cô ta xuống biển." Thế là sau khi bắt lấy nàng, trong lúc vứt cô ta xuống nước, kinh hãi vì sợ chết nàng đã khóc rống lên. Nghe tiếng than khóc, người thủy thủ đã nói rằng: "Với những đồ trang điểm này cũng không có ý nghĩa gì, sau khi cởi hết số nữ trang đó ra rồi quăng cho nàng một tấm vải cũ rách rồi hãy vứt nàng, ta không thể nhìn nàng nổi chới với trên mặt nước được, chính vì để ta không thấy nàng như vậy cho nên cột một chiếc bình đầy cát vào cổ nàng, rồi hãy vứt xuống biển." Mọi người đã làm theo như vậy. Tại nơi nàng rơi xuống, nàng đã bị các loài cá và rùa lao vào cắn rỉa. Chư Tỳ Khưu biết được mọi chuyện xảy ra, đã nói với nhau rằng: "Ngoài Bậc Đạo Sư ra, không ai biết được nghiệp đã làm của người phụ nữ này như thế nào, chúng ta sẽ hỏi Bậc Đạo Sư về Nghiệp của cô ta." Sau đó thì đoàn tàu cũng đã đi đến được nơi mong mỏi, sau khi bước xuống từ chiếc thuyền, Chư Tỳ Khưu đã rời đi.

Một nhóm khác gồm bảy vị Tỳ Khưu, trong lúc đi về diện kiến Bậc Đạo Sư, vào chiều tối đã đi vào một ngôi chùa và đã hỏi xin chỗ trú ngụ. Tại nơi đó có bảy chiếc giường trong thạch động. Lúc bấy giờ, Chư Tỳ Khưu được vào nằm ở tại nơi đó, đến giữa đêm một tảng đá to bằng ngôi nhà lăn tròn đến

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

và bịt kín cửa thạch động. Chư Tỳ Khưu là những người trú ngụ tại nơi đó đã nói với nhau rằng: "Chúng ta đã để cho những vị Tỳ Khưu mới đến ở trong thạch động này, và nơi này đã bị một tảng đá lớn đứng chặn lấy cửa thạch động, chúng ta hãy dời nó đi." Thế là sau khi kêu gọi mọi người trong bảy ngôi làng ở khắp mọi nơi cũng đã không thể nào làm nhúc nhích được mặc dù đã cố gắng hết sức. Bên trong, Chư Tỳ Khưu bị nhốt trong đó cũng nỗ lực cố gắng y như thế. Cứ như thế trong suốt bảy ngày vẫn không thể nào làm nhúc nhích được tảng đá. Những vị Khách Tăng đói bụng suốt cả bảy ngày nên đã chịu đựng sự khổ thọ mãnh liệt. Đến ngày thứ bảy, tảng đá tự mình lăn đi. Chư Tỳ Khưu sau khi đã ra được bên ngoài, suy nghĩ rằng: "Ngoài Bậc Đạo Sư ra không ai biết được việc ác xấu này của chúng ta, chúng ta sẽ hỏi bậc Đạo Sư." Và rời khỏi nơi đó. Đến giữa đường thì những vị này đã gặp và đi cùng với những nhóm trước đó, tất cả cùng nhau đi đến gần Bậc Đạo Sư sau khi đảnh lễ ngồi xuống một bên, Bậc Đạo Sư đã ân cần tiếp đón, và rồi từng nhóm đã lần lượt hỏi về nguyên nhân đã trải qua trong hiện tại.

Bậc Đạo Sư đã lần lượt giải thích cho Chư Tỳ Khưu rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Con quạ đó đã phải chịu đựng như thế vì những hành động của mình đã tạo trong suốt một thời gian dài. Quả thật như thế, trong thời quá khứ, có một người nông dân trong

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lúc thuần hóa con bò của mình nhưng không thể thuần hóa được. Con bò đó của anh ta đi được một chút thì đã nằm xuống, mặc dù sau khi đánh đập để cho đứng dậy, cũng chỉ đi một chút rồi lại nằm xuống như thế. Người nông dân sau khi cố gắng vẫn không thể thuần hóa được nó bị sự sân giận chế ngự đã nói rằng 'Kể từ bây giờ trở về sau ngươi sẽ được nằm an lạc nhé' thế là sau khi bao bọc cái cổ của nó với rơm làm như là một đống rơm vậy rồi châm lửa đốt, con bò đã bị chết thiêu tại nơi đó. Này Chư Tỳ Khưu! Đấy chính là Nghiệp ác đã làm bởi con quạ khi ấy. Do Quả Dị Thục đó, sau khi chịu quả khổ trong địa ngục trong khoảng thời gian dài, do Quả Dị Thục nên đã sanh làm loài Quạ bảy lần và đều bị chết thiêu trên hư không giống như vậy.

Này Chư Tỳ Khưu! Còn đối với người phụ nữ, cũng đã phải chịu đựng nghiệp đã tạo ra do chính mình. Quả thật như thế, trong thời quá khứ, cô ta là vợ của một vị gia chủ sống trong Kinh Thành Bārāṇasi, cô ta đã làm bằng chính đôi tay của mình trong tất cả các phận sự như là đi lấy nước, giã gạo hay là nấu nướng. Có một con chó đực trong ngôi nhà đó, thường xuyên ngồi quan sát tất cả những việc đang làm của cô ta. Khi mang thức ăn cho chồng trên đồng ruộng hay đi vào rừng với lý do kiếm củi chẳng hạn, nó đều đi theo cùng với cô ta. Sau khi thấy như vậy, những người trẻ tuổi chế nhạo bằng cách nói rằng: "Ô hô! Người thợ săn và

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

con đó đang khởi hành kìa, hôm nay chúng ta sẽ được ăn với thịt." Cô ta trở nên hổ thẹn với những lời nói đó của họ, nên đã đánh đập con chó bằng cây gậy và những cục đất để đuổi nó đi, thế nhưng con chó đực cũng đã quay trở lại và đi theo sau nàng. Tương truyền, con chó đực này vốn là chồng của nàng trong ba kiếp trước đây, chính vì thế nên đã không thể cắt đứt được sự yêu thương đối với nàng. Quả thật như thế, không biết được sự khởi thủy bất cứ điều gì trong vòng sanh tử luân hồi, việc chưa từng làm vợ hay làm chồng trong quá khứ không hề có, chỉ trong một vài kiếp gần đây đã có tình yêu thương thắm thiết như vậy trong mối quan hệ gia đình, chính vì thế con chó đực đó không thể rời bỏ nàng được. Nàng nổi giận đối với con chó đó, trong một lần mang cháo cho chồng ở ngoài cánh ruộng, nàng đã đặt một sợi dây to trong vạt áo rồi ra đi, con chó cũng đã lẽo đẽo theo sau nàng. Nàng sau khi đưa cháo cho người chồng, đã cầm theo một cái bình rỗng, đi đến một bến nước, sau khi làm cho đầy bình đó bằng cát, đã quan sát chung quanh gần đó rồi tạo thành âm thanh gọi con chó đến nơi nàng đứng. Con chó suy nghĩ rằng: "Thật ra đã lâu lắm rồi, hôm nay ta mới nhận được những lời nói ngọt ngào này." Nó liền ve vẫy cái đuôi và đi đến gần bên nàng. Nàng thật nhanh nắm lấy cái cổ của nó sau khi cột cái bình bằng một đầu của cọng dây đó, một đầu dây đã cột vào cổ con chó rồi đã vứt cái bình

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

xuống vùng nước trước mặt. Con chó chìm theo cái bình, chìm sâu vào dòng nước và đã chết tại nơi đó. Do quả dị thục của những hành động đó, nàng đã chịu đau khổ trong cảnh giới địa ngục một thời gian rất dài, Với quả dị thục còn dư sót trong cả một trăm kiếp đã bị cột cổ vào với bình đựng cát và đã chết sau khi bị vất xuống nước.

Này Chư Tỳ Khưu, đối với các ngươi cũng đã phải chịu đựng Nghiệp đã tạo của chính mình. Quả thật vậy, trong quá khứ có bảy cậu bé chăn bò sinh sống trong Kinh Thành Bārāṇasi, xoay phiên bảy ngày một lần đuổi bò đến địa phận của một cánh rừng nọ, vào một ngày nọ sau khi đưa đàn bò đi loanh quanh, trong lúc quay về đã trông thấy một con kỳ đà và tất cả đã đuổi theo. Con kỳ đà đã bỏ chạy trốn và đã chui vào một gò mối. Gò mối đó có bảy cái lỗ hang, những đứa trẻ đó đã nói với nhau rằng: "Bây giờ, chúng ta không thể bắt nó được, ngày mai sau khi đến sẽ bắt lấy nó." nên mỗi đứa mang đến một nắm cây gãy, rồi bảy đứa sau khi đóng chặt bảy cái lỗ đó đã rời đi. Thế nhưng qua ngày hôm sau, bọn trẻ không còn quan tâm đến con kỳ đà đó nữa, sau khi đưa đàn bò đi đến một vùng đất khác, bảy ngày sau trong khi đưa đàn bò quay trở về, khi nhìn thấy gò mối nọ thì chợt nhớ lại nên đã hỏi nhau rằng: "Con kỳ đà đó ra sao rồi nhỉ?" thế là đã mở cái lỗ hang do tự mình đã đóng lại. Con kỳ đã sống không có gì như thế nên chỉ còn có da bọc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

xương, run rẩy bò đi khỏi nơi đó. Những đứa trẻ sau khi nhìn thấy như thế thì động lòng trắc ẩn nói rằng: "Hãy đừng giết nó nữa, bảy ngày qua nó đã đói khát lắm rồi." thế là sau khi vuốt vuốt lưng và nói rằng "Hãy đi với sự an lạc." rồi phóng thích con kỳ đà. Bọn trẻ con vì không giết con kỳ đà, nên bọn chúng không chịu khổ trong cảnh giới địa ngục. Thế nhưng, cả nhóm bảy đứa trẻ đó trong mười bốn kiếp đã bị bỏ đói khát trong bảy ngày như thế. Này Chư Tỳ Khưu! Khi đó, các ngươi là bảy đứa trẻ chăn bò và đã tạo nghiệp ấy. Như vậy, Bậc Đạo Sư đã giải thích trả lời những câu hỏi của các vị Tỳ Khưu đó.

Thế rồi có một vị Tỳ Khưu đã bạch hỏi Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài! Vậy thì sau khi tạo xong Nghiệp Ác, với việc bay lên hư không, với việc nhảy xuống biển khơi và với việc vào tận giữa non cao thì cũng không thể thoát được sao ạ?" Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Điều đó là như vậy, không có bất kỳ một địa phận nào cho dù là hư không mà đứng tại nơi đó để thoát khỏi những nghiệp ác." Sau khi tổng kết các sự kiện, trong lúc thuyết Pháp, Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

127. "Na antalikkhe na samuddamajjhe,
Na pabbatānaṃ vivaraṃ pavissa;
Na vijjatī so jagatippadeso,
Yatthaṭṭhito mucceyya pāpakammā"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

127. Chẳng hư không và cũng chẳng biển khơi
Không núi cao, hay trốn vào hang thẳm
Trên địa cầu không nơi nào thấy được
Tại nơi kia trốn ác nghiệp an toàn."

Điều đó có ý nghĩa rằng: "Quả thật là như vậy, nếu như có một ai đó cho rằng "Với những phương pháp này ta sẽ thoát khỏi những nghiệp ác xấu." rồi ngồi trên **hư không**, hay lặn xuống Đại Dương sâu tám mươi bốn ngàn do tuần hoặc là ngồi trong non cao vẫn không thể nào **thoát khỏi** những nghiệp ác xấu ấy. Không có khoảng không gian nào, dẫu nhỏ bằng đầu cọng tóc dành cho người đó, trong một phần trên mặt đất hay trong một lãnh thổ trên quả địa cầu hay như hướng đông chẳng hạn, đứng tại nơi đó mà có thể thoát khỏi những ác nghiệp.

Chấm dứt thời Pháp, ba nhóm Tỳ Khưu chứng đắc được Đạo Quả như là Tu Đà Hườn chẳng hạn, pháp thoại cũng mang đến nhiều lợi ích cho đại chúng vân tập về nơi đó.

CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI MỘT VỀ BA NHÓM NGƯỜI.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

12. Suppabuddhasakyavatthu

Naantalikkheti imaṃ dhammadesanaṃ satthā nigrodhārāme viharanto suppabuddhaṃ sakkaṃ ārabbha kathesi.

So kira "ayaṃ mama dhītaraṃ chaḍḍetvā nikkhanto ca, mama puttaṃ pabbājetvā tassa veriṭṭhāne ṭhito cā"ti imehi dvīhi kāraṇehi satthari āghātaṃ bandhitvā ekadivasaṃ "na dānissa nimantanaṭṭhānaṃ gantvā bhuñjituṃ dassāmī"ti gamanamaggaṃ pidahitvā antaravīthiyaṃ suraṃ pivanto nisīdi. Athassa satthari bhikkhusaṅghaparivute taṃ ṭhānaṃ āgate "satthā āgato"ti ārocesuṃ. So āha – "purato gacchāti tassa vadetha, nāyaṃ mayā mahallakataro, nāssa maggaṃ dassāmī"ti punappunaṃ vuccamānopi tatheva vatvā nisīdi. Satthā mātulassa santikā maggaṃ alabhitvā tato nivatti. Sopi ekaṃ carapurisaṃ pesesi "gaccha, tassa kathaṃ sutvā ehī"ti. Satthāpi nivattanto sitaṃ katvā ānandattherena "ko nu kho, bhante, sitassa pātukammassa paccayo"ti puṭṭho āha – "passasi, ānanda, suppabuddha"nti. Passāmi, bhanteti. Bhāriyaṃ tena kammaṃ kataṃ mādisassa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

buddhassa maggaṃ adentena, ito sattame divase heṭṭhāpāsāde sopānapādamūle pathaviṃ pavisissatīti. Carapuriso taṃ kathaṃ sutvā suppabuddhassa santikaṃ gantvā "kiṃ mama bhāgineyyena nivattantena vutta"nti puṭṭho yathāsutaṃ ārocesi. So tassa vacanaṃ sutvā "na dāni mama bhāgineyyassa kathāya doso atthi, addhā yaṃ so vadati, taṃ tatheva hoti. Evaṃ santepi naṃ idāni musāvādena niggaṇhissāmi. So hi maṃ 'sattame divase pathaviṃ pavisissatī'ti aniyamena avatvā 'heṭṭhāpāsāde sopānapādamūle pathaviṃ pavisissatī'"ti āha. "Ito dāni paṭṭhāyāhaṃ taṃ ṭhānaṃ na gamissāmi, atha naṃ tasmiṃ ṭhāne pathaviṃ apavisitvā musāvādena niggaṇhissāmī"ti attano upabhogajātaṃ sabbaṃ sattabhūmikapāsādassa upari āropetvā sopānaṃ harāpetvā dvāraṃ pidahāpetvā ekekasmiṃ dvāre dve dve malle ṭhapetvā "sacāhaṃ pamādena heṭṭhā orohitukāmo homi, nivāreyyātha ma"nti vatvā sattame pāsādatale sirigabbhe nisīdi. Satthā taṃ pavattiṃ sutvā, "bhikkhave, suppabuddho na kevalaṃ pāsādatale vehāsaṃ uppatitvā ākāse vā nisīdatu, nāvāya vā samuddaṃ pakkhandatu, pabbatantaraṃ vā pavisatu,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

buddhānaṃ kathāya dvidhābhāvo nāma natthi, mayā vuttaṭṭhāneyeva so pathaviṃ pavisissatī"ti vatvā anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

128. "Na antalikkhe na samuddamajjhe,
Na pabbatānaṃ vivaraṃ pavissa;
Na vijjatī so jagatippadeso,
Yatthaṭṭhitaṃ nappasaheyya maccū"ti.

Tattha yattha ṭhitaṃ nappasaheyya, maccūti yasmiṃ padese ṭhitaṃ maraṇaṃ nappasaheyya nābhibhaveyya, kesaggamattopi pathavippadeso natthi. Sesaṃ purimasadisamevāti.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Sattame divase satthu bhikkhācāramaggassa niruddhavelāya heṭṭhāpāsāde suppabuddhassa maṅgalasso uddāmo hutvā taṃ taṃ bhittiṃ pahari. So upari nisinnovassa saddaṃ sutvā "kimeta"nti pucchi. "Maṅgalasso uddāmo"ti. So panasso suppabuddhaṃ disvāva sannisīdati. Atha naṃ so gaṇhitukāmo hutvā nisinnaṭṭhānā uṭṭhāya dvārābhimukho ahosi, dvārāni sayameva

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vivaṭāni, sopānaṃ sakaṭṭhāneyeva ṭhitaṃ. Dvāre ṭhitā mallā taṃ gīvāyaṃ gahetvā heṭṭhābhimukhaṃ khipiṃsu. Etenupāyena sattasupi talesu dvārāni sayameva vivaṭāni, sopānāni yathāṭhāne ṭhitāni. Tattha tattha mallā taṃ gīvāyameva gahetvā heṭṭhābhimukhaṃ khipiṃsu. Atha naṃ heṭṭhāpāsāde sopānapādamūlaṃ sampattameva mahāpathavī vivaramānā bhijjitvā sampaṭicchi, so gantvā avīcimhi nibbattīti.

Suppabuddhasakyavatthu dvādasamaṃ.

Pāpavaggavaṇṇanā niṭṭhitā.

Navamo vaggo.

TỪ VỰNG:

So kira "ayaṃ mama dhītaraṃ chaḍḍetvā nikkhanto ca, mama puttaṃ pabbājetvā tassa veriṭṭhāne ṭhito cā"ti: Tương truyền, Đức Vua Suppabuddha suy nghĩ rằng: "Người này đã bỏ con gái của ta mà ra đi như thế, rồi con trai của ta sau khi xuất gia lại đứng về phía đối nghịch với nó."

Imehi dvīhi kāraṇehi satthari āghātaṃ bandhitvā: Với hai nguyên nhân này, nên đã kết oán với Bậc Đạo Sư.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ekadivasaṃ "na dānissa nimantanaṭṭhānaṃ gantvā bhuñjituṃ dassāmī"ti: Vào một ngày nọ, Đức Vua suy nghĩ: "Bây giờ ta không cho người đó đi đến những nơi đã thỉnh mời để thọ thực mới được."

Gamanamaggaṃ pidahitvā antaravīthiyaṃ suraṃ pivanto nisīdi: thế là đã cho chặn đường đi và ngồi giữa đường uống rượu.

Athassa satthari bhikkhusaṅghaparivute taṃ ṭhānaṃ āgate "satthā āgato"ti ārocesuṃ: Khi Bậc Đạo Sư cùng với Chư Tỳ Khưu vây quanh đi đến nơi đó, Đức Vua Suppabuddha được thông báo: "Bậc Đạo Sư đã đến."

So āha – "purato gacchāti tassa vadetha, nāyaṃ mayā mahallakataro, nāssa maggaṃ dassāmī"ti punappunaṃ vuccamānopi tatheva vatvā nisīdi: Đức Vua Suppabuddha đã nói rằng: "Đi đến trước mặt và hãy nói với Sa Môn Gotama rằng Sa Môn Gotama không lớn hơn ta, ta sẽ không nhường đường cho Sa Môn Gotama đâu." mặc dầu được nói nhiều lần, nhưng Đức Vua vẫn nói như thế và ngồi tại nơi đó.

Satthā mātulassa santikā maggaṃ alabhitvā tato nivatti: Bậc Đạo Sư không

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

được người cậu nhường đường, nên từ đó đã quay trở về.

Sopi ekaṃ carapurisaṃ pesesi "gaccha, tassa kathaṃ sutvā ehī"ti: Đức Vua liền sai một người trinh thám rằng: "Hãy đi! Sau khi nghe chuyện của người đó, hãy về đây!"

Satthāpi nivattanto sitaṃ katvā ānandattherena "ko nu kho, bhante, sitassa pātukammassa paccayo"ti puṭṭho āha : Nói về Bậc Đạo Sư, trong lúc quay trở về đã chúm chím cười, và được Trưởng Lão Ānanda hỏi đến như sau: "Bạch Ngài! Nhân duyên của biểu hiện chúm chím cười đó là gì?"

Bhāriyaṃ tena kammaṃ kataṃ mādisassa buddhassa maggaṃ adentena, ito sattame divase heṭṭhāpāsāde sopānapādamūle pathaviṃ pavisissatīti: "Vị ấy đã tạo Nghiệp quá nặng bởi vì đã chặn đường đến Đức Phật giống như ta, sau bảy ngày nữa sẽ bị đất rút tại chân cầu thang bên dưới tòa lâu đài."

Carapuriso taṃ kathaṃ sutvā suppabuddhassa santikaṃ gantvā "kiṃ mama bhāgineyyena nivattantena vutta"nti puṭṭho yathāsutaṃ ārocesi: Người trinh thám nghe được những lời nói đó,

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đã đi đến gần Đức Vua Suppabuddha, khi được hỏi rằng: "Trong khi trở về thì cháu của ta đã nói gì?" thì báo lại như đã được nghe.

So tassa vacanaṃ sutvā "na dāni mama bhāgineyyassa kathāya doso atthi, addhā yaṃ so vadati, taṃ tatheva hoti: Đức Vua Suppabuddha sau khi nghe những lời nói của người đó đã suy nghĩ: "Không có việc sai lầm trong lời nói của cháu ta, quả thật vậy, người đó nói những gì thì những chuyện đó đúng như thế

Evaṃ santepi naṃ idāni musāvādena niggaṇhissāmi: Đối với những gì đang xảy ra như vậy thì ta sẽ quở trách bởi vì những lời nói dối này của người đó.

So hi maṃ 'sattame divase pathaviṃ pavisissatī'ti aniyamena avatvā 'heṭṭhāpāsāde sopānapādamūle pathaviṃ pavisissatī'"ti āha: Quả thật người đó đã không nói với cách mơ hồ rằng 'bảy ngày sẽ bị đất rút' mà lại xác định 'sẽ bị đất rút tại chân cầu thang bên dưới tòa lâu đài.'

"Ito dāni paṭṭhāyāhaṃ taṃ ṭhānaṃ na gamissāmi, atha naṃ tasmiṃ ṭhāne pathaviṃ apavisitvā musāvādena niggaṇhissāmī"ti: Kể từ bây giờ trở về sau này ta sẽ không đến nơi ấy, như vậy thì sau khi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

không bị đất rút tại nơi đó, ta sẽ quở trách những lời nói dối của người này."

Attano upabhogajātaṃ sabbaṃ sattabhūmikapāsādassa upari āropetvā sopānaṃ harāpetvā dvāraṃ pidahāpetvā: Rồi ra lịnh cho gom góp tất cả những vật dụng có thể dùng được của mình lên trên tầng thứ bảy của tòa lâu đài, đã cho mang đi những chiếc cầu thang và đã cho đóng kín những cánh cửa.

Ekekasmiṃ dvāre dve dve malle ṭhapetvā "sacāhaṃ pamādena heṭṭhā orohitukāmo homi, nivāreyyātha ma"nti vatvā: Sau khi để hai võ sĩ đô vật đứng tại mỗi cánh cửa đã nói rằng: "Nếu như ta với sự vô ý mà muốn đi xuống bên dưới thì hãy ngăn chặn ta lại."

Sattame pāsādatale sirigabbhe nisīdi: Rồi đã ngồi trong phòng tại tầng bảy của tòa lâu đài

Satthā taṃ pavattiṃ sutvā: Bậc Đạo Sư sau khi nghe chuyện xảy ra như vậy thì nói rằng.

Suppabuddho na kevalaṃ pāsādatale vehāsaṃ uppatitvā ākāse vā nisīdatu: Đức Vua Suppabuddha không chỉ nhảy lên hư không từ tầng cao nhất của tòa lâu đài rồi ngồi trên hư không.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nāvāya vā samuddaṃ pakkhandatu: Hoặc nhảy vào đại dương từ những con thuyền.

Pabbatantaraṃ vā pavisatu: Hoặc là đi vào giữa non sâu.

Buddhānaṃ kathāya dvidhābhāvo nāma natthi, mayā vuttaṭṭhāneyeva so pathaviṃ pavisissatī: Lời nói của Chư Phật không bao giờ trở thành cách thứ hai, Đức Vua Suppabuddha sẽ bị đất rút ngay tại chỗ mà ta đã nói.

Yatthaṭṭhitaṃ nappasaheyya maccū: Đã đứng bất luận nơi nào cũng không thể tránh thoát được Thần chết.

Yasmiṃ padese ṭhitaṃ maraṇaṃ nappasaheyya nābhibhaveyya, kesaggamattopi pathavippadeso natthi: Dẫu có đứng tại bất luận vùng đất nào cũng không thể trốn khỏi, không thể chiến thắng được sự chết, không có vùng đất nào dẫu chỉ bằng đầu ngọn tóc.

Sesaṃ purimasadisamevāti: Còn lại thì giống như trước.

Sattame divase satthu bhikkhācāramaggassa niruddhavelāya: Bảy ngày trôi qua kể từ lúc ngăn chặn con đường đi khất thực của Bậc Đạo Sư.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

heṭṭhāpāsāde suppabuddhassa maṅgalasso uddāmo hutvā taṃ taṃ bhittiṃ pahari: Bên dưới tòa lâu đài, con ngựa Maṅgala của đức vua Suppabuddha không ngủ được, nên nó đã đá vào vạch tường liên tục.

So upari nisinnovassa saddaṃ sutvā "kimeta"nti pucchi: Đức vua Suppabuddha nghe được những âm thanh đó đã hỏi rằng: "Có chuyện gì vậy?"

So panasso suppabuddhaṃ disvāva sannisīdati: Con ngựa này chỉ khi nhìn thấy đức vua Suppabuddha mới trở nên im lặng.

Atha naṃ so gaṇhitukāmo hutvā nisinnaṭṭhānā uṭṭhāya dvārābhimukho ahosi, dvārāni sayameva vivaṭāni, sopānaṃ sakaṭṭhāneyeva ṭhitaṃ: Thế là Đức Vua muốn bắt lấy nó, nên từ chỗ ngồi đứng dậy đi đến ngạch cửa, cánh cửa tự nhiên được mở ra, và đã đứng ngay đầu cầu thang.

Dvāre ṭhitā mallā taṃ gīvāyaṃ gahetvā heṭṭhābhimukhaṃ khipiṃsu: Những người võ sĩ đô vật đứng ở cửa đã nắm lấy cổ của Đức Vua ném xuống tầng đối diện.

Etenupāyena sattasupi talesu dvārāni sayameva vivaṭāni, sopānāni yathāṭhāne ṭhitāni: Và cũng với phương pháp ấy, cả bảy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tầng lầu cửa đều tự động mở và đứng giống như thế nơi đầu cầu thang.

Tattha tattha mallā taṃ gīvāyameva gahetvā heṭṭhābhimukhaṃ khipiṃsu: Những người võ sĩ đô vật tại mỗi nơi, đều nắm lấy cổ của Đức Vua và đã ném xuống tầng bên dưới đối diện.

Atha naṃ heṭṭhāpāsāde sopānapādamūlaṃ sampattameva mahāpathavī vivaramānā bhijjitvā sampaṭicchi, so gantvā avīcimhi nibbattīti: Thế là Đức Vua đã đến được chân cầu thang phía bên dưới của tòa lâu đài, địa đại sau khi nứt toác ra rồi rộng mở và đón nhận lấy, Đức Vua đã sanh trong Địa Ngục Avīci.

DỊCH NGHĨA:

12. CÂU CHUYỆN VỀ ĐỨC VUA SUPPABUDDHA DÒNG SAKYA.

"Chẳng hư không..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Chùa Nigrodha, đề cập đến Đức Vua Suppabuddha.

Tương truyền, Đức Vua Suppabuddha suy nghĩ rằng: "Người này đã bỏ con gái của ta mà ra đi như thế, rồi con trai của ta sau khi xuất gia lại đứng về phía đối nghịch với nó." với hai nguyên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhân này, nên đã kết oán với Bậc Đạo Sư. Vào một ngày nọ, Đức Vua suy nghĩ: "Bây giờ ta không cho người đó đi đến những nơi đã thỉnh mời để thọ thực mới được." thế là đã cho chặn đường đi và ngồi giữa đường uống rượu. Khi Bậc Đạo Sư cùng với Chư Tỳ Khưu vây quanh đi đến nơi đó, Đức Vua Suppabuddha được thông báo: "Bậc Đạo Sư đã đến." Đức Vua Suppabuddha đã nói rằng: "Đi đến trước mặt và hãy nói với Sa Môn Gotama rằng Sa Môn Gotama không lớn hơn ta, ta sẽ không nhường đường cho Sa Môn Gotama đâu." mặc dầu được nói nhiều lần, nhưng Đức Vua vẫn nói như thế và ngồi tại nơi đó. Bậc Đạo Sư không được người cậu nhường đường, nên từ đó đã quay trở về. Đức Vua liền sai một người trinh thám rằng: "Hãy đi! Sau khi nghe chuyện của người đó, hãy về đây!" Nói về Bậc Đạo Sư, trong lúc quay trở về đã chúm chím cười, và được Trưởng Lão Ānanda hỏi đến như sau: "Bạch Ngài! Nhân duyên của biểu hiện chúm chím cười đó là gì?" "Này Ānanda! Có nhìn thấy Đức Vua Suppabuddha đó không?" "Bạch Ngài! Có nhìn thấy." "Vị ấy đã tạo Nghiệp quá nặng bởi vì đã chặn đường đến Đức Phật giống như ta, sau bảy ngày nữa sẽ bị đất rút tại chân cầu thang bên dưới tòa lâu đài." Người trinh thám nghe được những lời nói đó, đã đi đến gần Đức Vua Suppabuddha, khi được hỏi rằng: "Trong khi trở về thì cháu của ta đã nói gì?" thì báo lại như đã được nghe. Đức Vua

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Suppabuddha sau khi nghe những lời nói của người đó đã suy nghĩ: "Không có việc sai lầm trong lời nói của cháu ta, quả thật vậy, người đó nói những gì thì những chuyện đó đúng như thế. Đối với những gì đang xảy ra như vậy thì ta sẽ quở trách bởi vì những lời nói dối này của người đó. Quả thật người đó đã không nói với cách mơ hồ rằng 'bảy ngày sẽ bị đất rút' mà lại xác định 'sẽ bị đất rút tại chân cầu thang bên dưới tòa lâu đài.' Kể từ bây giờ trở về sau này ta sẽ không đến nơi ấy, như vậy thì sau khi không bị đất rút tại nơi đó, ta sẽ quở trách những lời nói dối của người này." Rồi ra lịnh cho gom góp tất cả những vật dụng có thể dùng được của mình lên trên tầng thứ bảy của tòa lâu đài, đã cho mang đi những chiếc cầu thang và đã cho đóng kín những cánh cửa, sau khi để hai võ sĩ đô vật đứng tại mỗi cánh cửa đã nói rằng: "Nếu như ta với sự vô ý mà muốn đi xuống bên dưới thì hãy ngăn chặn ta lại." rồi đã ngồi trong phòng tại tầng bảy của tòa lâu đài. Bậc Đạo Sư sau khi nghe chuyện xảy ra như vậy thì nói rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Đức Vua Suppabuddha không chỉ nhảy lên hư không từ tầng cao nhất của tòa lâu đài rồi ngồi trên hư không, hoặc nhảy vào đại dương từ những con thuyền hoặc là đi vào giữa non sâu, lời nói của Chư Phật không bao giờ trở thành cách thứ hai, Đức Vua Suppabuddha sẽ bị đất rút ngay tại chỗ mà ta đã nói." Sau khi tổng hợp các sự kiện, trong lúc thuyết Pháp Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

128. "Na antalikkhe na samuddamajjhe,
Na pabbatānaṃ vivaraṃ pavissa;
Na vijjatī so jagatippadeso,
Yatthaṭṭhitaṃ nappasaheyya maccū"ti.

128. Chẳng hư không và cũng chẳng biển khơi
Không núi cao, hay trốn vào hang thẳm
Trên địa cầu không nơi nào thấy được
Tại nơi kia trốn thần chết an toàn."

Ở đây, gọi là **"không thể nào trốn thoát được thần chết dù đã đứng lại bất luận nơi nào"** tức là dẫu có đứng tại bất luận vùng đất nào cũng không thể trốn khỏi, không thể chiến thắng được sự chết, không có vùng đất nào dẫu chỉ bằng đầu ngọn tóc. Còn lại thì giống như trước.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người chứng đắc được Đạo Quả như là Quả Vị Tu Đà Hườn chẳng hạn.

Bảy ngày trôi qua kể từ lúc ngăn chặn con đường đi khất thực của Bậc Đạo Sư, bên dưới tòa lâu đài, con ngựa Maṅgala của đức vua

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Suppabuddha không ngủ được, nên nó đã đá vào vạch tường liên tục. Đức vua Suppabuddha nghe được những âm thanh đó đã hỏi rằng: "Có chuyện gì vậy?" "Con ngựa Maṅgala không ngủ được." Con ngựa này chỉ khi nhìn thấy đức vua Suppabuddha mới trở nên im lặng. Thế là Đức Vua muốn bắt lấy nó, nên từ chỗ ngồi đứng dậy đi đến ngạch cửa, cánh cửa tự nhiên được mở ra, và đã đứng ngay đầu cầu thang. Những người võ sĩ đô vật đứng ở cửa đã nắm lấy cổ của Đức Vua ném xuống tầng đối diện. Và cũng với phương pháp ấy, cả bảy tầng lầu cửa đều tự động mở và đứng giống như thế nơi đầu cầu thang. Những người võ sĩ đô vật tại mỗi nơi, đều nắm lấy cổ của Đức Vua và đã ném xuống tầng bên dưới đối diện. Thế là Đức Vua đã đến được chân cầu thang phía bên dưới của tòa lâu đài, địa đại sau khi nứt toác ra rồi rộng mở và đón nhận lấy, Đức Vua đã sanh trong Địa Ngục Avīci.

CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI HAI VỀ ĐỨC VUA SUPPABUDDHA CỦA DÒNG HỌ SAKYA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

CHẤM DỨT PHẦN GIẢI RỘNG VỀ PHẨM ÁC

PHẨM THỨ CHÍN

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa

DHAMMAPĀDA - AṬṬHAKATHĀ
CHÚ GIẢI KINH PHÁP CÚ

X
DAṆḌAVAGGO
PHẨM HÌNH PHẠT

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

10. Daṇḍavaggo

1. Chabbaggiyabhikkhuvatthu

Sabbetasantīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto chabbaggiye bhikkhū ārabbha kathesi.

Ekasmiñhi samaye sattarasavaggiyehi senāsane paṭijaggite chabbaggiyā bhikkhū "nikkhamatha, mayaṃ mahallakatarā, amhākaṃ etaṃ pāpuṇātī"ti vatvā tehi "na mayaṃ dassāma, amhehi paṭhamaṃ paṭijaggita"nti vutte te bhikkhū pahariṃsu. Sattarasavaggiyā maraṇabhayatajjitā mahāviravaṃ viraviṃsu. Satthā tesaṃ saddaṃ sutvā "kiṃ ida"nti pucchitvā "idaṃ nāmā"ti ārocite "na, bhikkhave, ito paṭṭhāya bhikkhunā nāma evaṃ kattabbaṃ, yo karoti, so imaṃ nāma āpattiṃ āpajjatī"ti pahāradānasikkhāpadaṃ (pāci. 449 ādayo) paññāpetvā, "bhikkhave, bhikkhunā nāma 'yathā ahaṃ, tatheva aññepi daṇḍassa tasanti, maccuno bhāyantī'ti ñatvā paro na paharitabbo, na ghātetabbo"ti vatvā anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

129. "Sabbe tasanti daṇḍassa,
Sabbe bhāyanti maccuno;
Attānaṃ upamaṃ katvā,
Na haneyya na ghātaye"ti.

Tattha sabbe tasantīti sabbepi sattā attani daṇḍe patante tassa daṇḍassa tasanti. Maccunoti maraṇassāpi bhāyantiyeva. Imissā ca desanāya byañjanaṃ niravasesaṃ, attho pana sāvaseso. Yathā hi raññā "sabbe sannipatantū"ti bheriyā carāpitāyapi rājamahāmatte ṭhapetvā sesā sannipatanti, evamidha "sabbe tasantī"ti vuttepi hatthājāneyyo assājāneyyo usabhājāneyyo khīṇāsavoti ime cattāro ṭhapetvā avasesāva tasantīti veditabbā. Imesu hi khīṇāsavo sakkāyadiṭṭhiyā pahīnattā maraṇakasattaṃ apassanto na bhāyati, itare tayo sakkāyadiṭṭhiyā balavattā attano paṭipakkhabhūtaṃ sattaṃ apassantā na bhāyantīti. Na haneyya na ghātayeti yathā ahaṃ, evaṃ aññepi sattāti neva paraṃ pahareyya na paharāpeyyāti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chabbaggiyabhikkhuvatthu paṭhamaṃ.

TỪ VỰNG:

Ekasmiñhi samaye sattarasavaggiyehi senāsane paṭijaggite: Quả thật như vậy, một thuở nọ có nhóm mười bảy vị đã sửa sang lại những chỗ cư ngụ xong

Chabbaggiyā bhikkhū "nikkhamatha, mayaṃ mahallakatarā, amhākaṃ etaṃ pāpuṇātī"ti vatvā: Nhóm Tỳ Khưu Lục Sư đã nói rằng: "Hãy đi ra! Chúng tôi lớn hơn nên chúng tôi đến nơi này."

Tehi "na mayaṃ dassāma, amhehi paṭhamaṃ paṭijaggita"nti vutte te bhikkhū pahariṃsu: Những vị đó đáp "Chúng tôi sẽ không cho, chúng tôi đã sửa soạn nơi này trước." thế là nhóm Lục Sư đã đánh những vị Tỳ Khưu này.

Sattarasavaggiyā maraṇabhayatajjitā mahāviravaṃ viraviṃsu: Nhóm mười bảy vị Tỳ Khưu đó đã bị hăm dọa làm cho sợ chết nên đã la lớn lên những tiếng la ó thật lớn.

Satthā tesaṃ saddaṃ sutvā "kiṃ ida"nti pucchitvā: Bậc Đạo Sư nghe được âm thanh của những vị này nên hỏi rằng: "Có chuyện gì vậy?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Na, bhikkhave, ito paṭṭhāya bhikkhunā nāma evaṃ kattabbaṃ, yo karoti, so imaṃ nāma āpattiṃ āpajjatī"tipahāradānasikkhāpadaṃpañ ñāpetvā: Bậc Đạo Sư đã chế định điều học về hành hung người khác rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Từ nay trở về sau Chư Tỳ Khưu cần phải không được làm như vậy, Ai làm như thế người đó phạm tội Ưng Đối Trị."

"Bhikkhave, bhikkhunā nāma 'yathā ahaṃ, tatheva aññepi daṇḍassa tasanti, maccuno bhāyantī'ti ñatvā paro na paharitabbo, na ghātetabbo": "Này Chư Tỳ Khưu! Đối với Vị Tỳ Khưu sau khi biết được rằng 'Giống như ta vậy, thật sự những chúng sanh khác đều run rẩy đối với những hình phạt, và khiếp sợ Tử Thần' cần phải không đánh đập và cần phải không giết hại những kẻ khác."

Sabbe tasanti daṇḍassa: Với hình phạt tất cả đều run rẩy.

Sabbe bhāyanti maccuno: Trước Tử thần, tất cả đều khiếp kinh.

Attānaṃ upamaṃ katvā: Tương tự thế chính từ bản thân mình.

Na haneyya na ghātaye: Không sát hại đừng bảo người giết hại.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sabbepi sattā attani daṇḍe patante tassa daṇḍassa tasanti: Đối với tất cả những chúng sanh đều run rẩy đối những hình phạt đó khi bị đánh đập bằng gậy gộc vào chính mình .

Maraṇassāpibhāyantiyeva: Chính là việc kinh khiếp đối với sự chết.

Imissā ca desanāya byañjanaṃ niravasesaṃ, attho pana sāvaseso: Gom chung những câu này lại có nghĩa là không chừa một chúng sanh nào cả.

Yathā hi raññā "sabbe sannipatantū"ti bheriyā carāpitāyapi rājamahāmatte ṭhapetvā sesā sannipatanti, evamidha "sabbe tasantī"ti vuttepi: Quả thật vậy, giống như Đức Vua cho truyền lịnh bằng những chiếc trống rằng: "Tất cả hãy tập họp lại" thì ngoại trừ Quan Đại Thần của Đức Vua còn lại đều phải tập họp, ở đây được nói đến "tất cả đều run sợ" là như vậy.

Hatthājāneyyo assājāneyyo usabhājāneyyo khīṇāsavoti ime cattāro ṭhapetvā avasesāva tasantīti veditabbā: Cần phải hiểu thêm rằng: ngoại trừ bốn chủng loại này là Voi thuần chuẩn, Ngựa thuần chủng, Bò Đực thuần chủng và Bậc Lậu Tận thì còn lại tất cả đều run sợ.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Imesu hi khīṇāsavo sakkāyadiṭṭhiyā pahīnattā maraṇakasattaṃ apassanto na bhāyati: Quả thật vậy, trong số này, đối với Bậc Lậu Tận đã đoạn trừ được Thân Kiến và không thấy chúng sanh nào không chết nên không sợ hãi.

itare tayo sakkāyadiṭṭhiyā balavattā attano paṭipakkhabhūtaṃ sattaṃ apassantā na bhāyantīti: Còn ba hạng còn lại với Thân Kiến thì không thấy những chúng sanh hay kẻ thù địch nào của mình bằng sức mạnh của mình nên cũng không kinh sợ.

Yathā ahaṃ, evaṃ aññepi sattāti neva paraṃ pahareyya na paharāpeyyāti attho: Nghĩa là cũng giống như mình, đối với những chúng sanh khác cũng như vậy nên đừng đánh đập cũng như đừng bảo đánh đập người khác.

DỊCH NGHĨA:

1. CÂU CHUYỆN VỀ NHÓM TỲ KHƯU LỤC SƯ.

"Tất cả đều run rẩy..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Jetavana và đề cập đến những Tỳ Khưu thuộc nhóm Lục Sư.

Quả thật như vậy, một thuở nọ có nhóm mười bảy vị đã sửa sang lại những chỗ cư ngụ xong, nhóm Tỳ Khưu Lục Sư đã nói rằng: "Hãy đi ra! Chúng tôi lớn hơn nên chúng tôi đến nơi này." Những vị đó đáp "Chúng tôi sẽ không cho, chúng tôi đã sửa soạn nơi này trước." thế là nhóm Lục Sư đã đánh những vị Tỳ Khưu này. Nhóm mười bảy vị Tỳ Khưu đó đã bị hăm dọa làm cho sợ chết nên đã la lớn lên những tiếng la ó thật lớn. Bậc Đạo Sư nghe được âm thanh của những vị này nên hỏi rằng: "Có chuyện gì vậy?" và đã được trình bạch: "Chuyện như thế này..." Bậc Đạo Sư đã chế định **điều học về hành hung người khác** rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Từ nay trở về sau Chư Tỳ Khưu cần phải không được làm như vậy, Ai làm như thế người đó phạm tội Ưng Đối Trị." (pāci. 449 ādayo) Rồi Ngài đã dạy thêm rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Đối với Vị Tỳ Khưu sau khi biết được rằng 'Giống như ta vậy, thật sự những chúng sanh khác đều run rẩy đối với những hình phạt, và khiếp sợ Tử Thần' cần phải không đánh đập và cần phải không giết hại những kẻ khác." Sau khi tổng hợp các sự kiện, trong lúc thuyết Pháp Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

129. "Sabbe tasanti daṇḍassa,
Sabbe bhāyanti maccuno;
Attānaṃ upamaṃ katvā,
Na haneyya na ghātaye"ti.

129. "Với hình phạt tất cả đều run rẩy,
Trước Tử thần, tất cả đều khiếp kinh
Tương tự thế chính từ bản thân mình,
Không sát hại đừng bảo người giết hại."

Ở đây, gọi là **"Tất cả đều run rẩy"** tức là đối với tất cả những chúng sanh đều run rẩy đối những hình phạt đó khi bị đánh đập bằng gậy gộc vào chính mình. Gọi là **"Tử Thần"** chính là sự kinh khiếp đối với sự chết. Gom chung những câu này lại có nghĩa là không chừa một chúng sanh nào cả. Quả thật vậy, giống như Đức Vua cho truyền lịnh bằng những chiếc trống rằng: "Tất cả hãy tập họp lại" thì ngoại trừ Quan Đại Thần của Đức Vua còn lại đều phải tập họp, ở đây được nói đến **"tất cả đều run sợ"** là như vậy, cần phải hiểu thêm rằng: ngoại trừ bốn chủng loại này là Voi thuần chuẩn, Ngựa thuần chủng, Bò Đực thuần chủng và Bậc Lậu Tận thì còn lại tất cả đều run sợ. Quả thật vậy, trong số này, đối với Bậc Lậu Tận đã đoạn trừ được Thân Kiến và không thấy chúng sanh nào không chết nên không sợ hãi, còn ba hạng còn lại với Thân Kiến thì không

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thấy những chúng sanh hay kẻ thù địch nào của mình bằng sức mạnh của mình nên cũng không kinh sợ. Gọi là **"Đừng nên giết và cũng đừng bảo giết hại"** nghĩa là cũng giống như mình, đối với những chúng sanh khác cũng như vậy nên đừng đánh đập cũng như đừng bảo đánh đập người khác.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người chứng đắc được Đạo Quả, như là Quả Vị Tu Đà Hườn chẳng hạn.

CÂU CHUYỆN THỨ NHẤT VỀ NHÓM TỲ KHƯU LỤC SƯ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

2. Chabbaggiyabhikkhuvatthu

Sabbe tasantīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto chabbaggiye bhikkhū ārabbha kathesi.

Teyeva ekasmiñhi samaye teneva kāraṇena purimasikkhāpade sattarasavaggiye pahariṃsu. Teneva kāraṇena tesaṃ talasattikaṃ uggiriṃsu. Idhāpi satthā tesaṃ saddaṃ sutvā "kiṃ ida"nti pucchitvā "idaṃ nāmā"ti ārocite "na, bhikkhave, ito paṭṭhāya bhikkhunā nāma evaṃ kattabbaṃ, yo karoti, so imaṃ nāma āpattiṃ āpajjatī"ti talasattikasikkhāpadaṃ (pāci. 454 ādayo) paññāpetvā, "bhikkhave, bhikkhunā nāma 'yathā ahaṃ, tatheva aññepi daṇḍassa tasanti, yathā ca mayhaṃ, tatheva nesaṃ jīvitaṃ piya'nti ñatvā paro na paharitabbo na ghāṭetabbo"ti vatvā anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ · desento imaṃ gāthamāha –

130. "Sabbe tasanti daṇḍassa,
Sabbesaṃ jīvitaṃ piyaṃ;
Attānaṃ upamaṃ katvā,
Na haneyya na ghātaye"ti.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tattha sabbesaṃ jīvitaṃ piyanti khīṇāsavaṃ ṭhapetvā sesasattānaṃ jīvitaṃ piyaṃ madhuraṃ, khīṇāsavo pana jīvite vā maraṇe vā upekkhakova hoti. Sesaṃ purimasadisamevāti.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Chabbaggiyabhikkhuvatthu dutiyaṃ.

TỪ VỰNG:

Teyeva ekasmiñhi samaye teneva kāraṇena purimasikkhāpade sattarasavaggiye pahariṃsu: Quả thật như vậy, vào thuở nọ, chính những người này đã đánh nhóm mười bảy vị Tỳ Khưu, và chính họ là nguyên nhân của học giới trước đó.

Teneva kāraṇena tesaṃ talasattikaṃ uggiriṃsu: Và cũng chính họ là nguyên nhân khi đã đưa tay lên tỏ ý hăm dọa những vị Tỳ Khưu này.

"Na, bhikkhave, ito paṭṭhāya bhikkhunā nāma evaṃ kattabbaṃ, yo karoti, so imaṃ nāma āpattiṃ āpajjatī"titalasattikasikkhāpadaṃpaññāpetvā: Bậc Đạo Sư đã chế định điều học đưa tay tỏ ý hăm dọa rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Kể từ đây trở về sau, Vị Tỳ Khưu cần phải không được làm như vậy, ai còn làm thì người đó phạm tội Ưng Đối Trị."

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Bhikkhave, bhikkhunā nāma 'yathā ahaṃ, tatheva aññepi daṇḍassa tasanti, yathā ca mayhaṃ, tatheva nesaṃ jīvitaṃ piya'nti ñatvā paro na paharitabbo na ghāṭetabbo"ti: "Này Chư Tỳ Khưu! Đối với Vị Tỳ Khưu sau khi biết được rằng 'Giống như ta vậy, thật sự những chúng sanh khác đều run rẩy đối với những hình phạt, và cũng giống như ta vậy, họ cũng yêu thương sinh mạng của chính họ giống như vậy' cần phải không đánh đập và cần phải không giết hại những kẻ khác."

Sabbesaṃ jīvitaṃ piyaṃ : Tất cả yêu sinh mạng của chính mình.

Khīṇāsavaṃ ṭhapetvā sesasattānaṃ jīvitaṃ piyaṃ madhuraṃ: Ngoại trừ Bậc Lậu Tận ra, những chúng sanh còn lại đều yêu quý và ngọt ngào với sanh mạng của mình.

Khīṇāsavo pana jīvite vā maraṇe vā upekkhakova hoti: Thế nhưng Bậc Lậu Tận thì đối với sự sanh tử chỉ có xả thọ mà thôi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

2. CÂU CHUYỆN VỀ NHÓM TỲ KHƯU LỤC SƯ.

"Tất cả đều run rẩy..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến nhóm Tỳ Khưu Lục Sư.

Quả thật như vậy, vào thuở nọ, chính những người này đã đánh nhóm mười bảy vị Tỳ Khưu, và chính họ là nguyên nhân của học giới trước đó. Và cũng chính họ là nguyên nhân khi đã đưa tay lên tỏ ý hăm dọa những vị Tỳ Khưu này. Tại nơi đó, bậc Đạo Sư sau khi nghe được âm thanh của những vị Tỳ Khưu này đã hỏi rằng: "Có chuyện gì vậy?" khi được trả lời "Chuyện như thế này..." Bậc Đạo Sư đã chế định **điều học đưa tay tỏ ý hăm dọa** rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Kể từ đây trở về sau, Vị Tỳ Khưu cần phải không được làm như vậy, ai còn làm thì người đó phạm tội Ưng Đối Trị" (pāci. 454 ādayo) Và Ngài đã dạy thêm rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Đối với Vị Tỳ Khưu sau khi biết được rằng 'Giống như ta vậy, thật sự những chúng sanh khác đều run rẩy đối với những hình phạt, và cũng giống như ta vậy, họ cũng yêu thương sinh mạng của chính họ giống như vậy' cần phải không đánh đập và cần phải không giết hại những kẻ khác." Sau khi tổng hợp

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

các sự kiện, trong lúc thuyết Pháp Ngài đã nói lên kệ ngôn này: "

130. "Sabbe tasanti daṇḍassa,
Sabbesaṃ jīvitaṃ piyaṃ;
Attānaṃ upamaṃ katvā,
Na haneyya na ghātaye"ti.

130. "Với hình phạt tất cả đều run rẩy,
Tất cả yêu sinh mạng của chính mình
Tương tự thế chính từ bản thân mình,
Không sát hại đừng bảo người giết hại."

Ở đây, được gọi là **"Tất cả đều yêu thương sanh mạng của mình"** tức là ngoại trừ Bậc Lậu Tận ra, những chúng sanh còn lại đều yêu quý và ngọt ngào với sanh mạng của mình, thế nhưng Bậc Lậu Tận thì đối với sự sanh tử chỉ có xả thọ mà thôi. Các câu còn lại cũng giống như ở câu trước.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người chứng đắc được Đạo Quả như là Quả Vị Tu Đà Hườn chẳng hạn.

CÂU CHUYỆN THỨ HAI
VỀ NHÓM TỲ KHƯU LỤC SƯ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

3. Sabbahulakumārakavatthu

Sukhakāmānibhūtānīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto sambahule kumārake ārabbha kathesi.

Ekasmiñhi samaye satthā sāvatthiyaṃ piṇḍāya pavisanto antarāmagge sambahule kumārake ekaṃ gharasappajātikaṃ ahiṃ daṇḍakena paharante disvā "kumārakā kiṃ karothā"ti pucchitvā "ahiṃ, bhante, daṇḍakena paharāmā"ti vutte "kiṃ kāraṇā"ti puna pucchitvā "ḍaṃsanabhayena, bhante"ti vutte "tumhe 'attano sukhaṃ karissāmā'ti imaṃ paharantā nibbattanibbattaṭṭhāne sukhalābhino na bhavissatha. Attano sukhaṃ patthentena hi paraṃ paharituṃ na vaṭṭatī"ti vatvā anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imā gāthā abhāsi –

131. "Sukhakāmāni bhūtāni,
Yo daṇḍena vihiṃsati;
Attano sukhamesāno,
Pecca so na labhate sukhaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

132. "Sukhakāmāni bhūtāni,
Yo daṇḍena na hiṃsati;
Attano sukhamesāno,
Pecca so labhate sukha"nti.

Tattha yo daṇḍenāti yo puggalo daṇḍena vā leḍḍuādīhi vā viheṭheti. Pecca so na labhate sukhanti so puggalo paraloke manussasukhaṃ vā dibbasukhaṃ vā paramatthabhūtaṃ vā nibbānasukhaṃ na labhati. Dutiyagāthāya pecca so labhateti so puggalo paraloke vuttappakāraṃ tividhampi sukhaṃ labhatīti attho.

Desanāvasāne pañcasatāpi te kumārakā sotāpattiphale patiṭṭhahiṃsūti.

Sambahulakumārakavatthu tatiyaṃ.

TỪ VỰNG:

Ekasmiñhi samaye satthā sāvatthiyaṃ piṇḍāya pavisanto: Quả thật như thế, vào thuở nọ, Bậc Đạo Sư trong lúc đi vào Kinh Thành Sāvatthi.

Antarāmagge sambahule kumārake ekaṃ gharasappajātikaṃ ahiṃ daṇḍakena paharante disvā: Giữa đường đã trông thấy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhiều đứa trẻ con đang đánh đập một con rắn vốn là dòng rắn bắt chuột bằng những chiếc gậy.

"Kumārakā kiṃ karothā": "Này! Các cháu bé đang làm gì vậy?"

"Ahiṃ, bhante, daṇḍakena paharāmā" : "Bạch Ngài! Đang đánh đập con rắn bằng những chiếc gậy."

"Ḍaṃsanabhayena, bhante": "Bạch Ngài! Bởi vì sợ nó cắn."

"Tumhe 'attano sukhaṃ karissāmā'ti imaṃ paharantā nibbattanibbattaṭṭhāne sukhalābhino na bhavissatha. Attano sukhaṃ patthentena hi paraṃ pahātuṃ na vaṭṭatī" : "Các con nghĩ rằng 'ta sẽ làm cho ta được an lạc' trong khi đó lại đánh đập con rắn này, tại những nơi được tái sanh lên các con sẽ không trở thành người thành tựu sự an lạc. Quả thật như thế, với nguyện vọng được an lạc cho chính mình mà đánh đập những chúng sanh khác thì thật là không thích hợp."

Sukhakāmāni bhūtāni: Với chúng sanh đang khát khao an lạc.

Yo daṇḍena vihiṃsati: Ai là người làm tổn hại bằng roi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Attano sukhamesāno: Cầu an lạc chỉ với tự mình thôi.

Pecca so na labhate sukhaṃ: Những người đó, đời sau không an lạc.

Yo daṇḍena na himsati: Ai là người không tổn hại bằng roi.

Pecca so labhate sukha: Những người đó, đời sau hằng an lạc.

Yo puggalo daṇḍena vā leḍḍuādīhi vā vihetheti: Người nào đó nhiễu hại bằng gậy gộc hay là bằng những nắm đất chẳng hạn.

So puggalo paraloke manussasukhaṃ vā dibbasukhaṃ vā paramatthabhūtaṃ vā nibbānasukhaṃ na labhati: Người đó tại cảnh giới khác nhau không nhận được sự an lạc của loài người, sự an lạc trên thiên giới hay trở nên tối thượng là an lạc Niết Bàn.

So puggalo paraloke vuttappakāraṃ tividhampisukhaṃlabhatīti attho: Người đó tại những cảnh giới khác nhau như phương pháp đã được nói tới, nghĩa là người đó nhận được sự an lạc gấp ba lần.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

3. CÂU CHUYỆN VỀ ĐÀN TRẺ CON.

"Với chúng sanh đang khát khao an lạc..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến một đàn trẻ.

Quả thật như thế, vào thuở nọ, Bậc Đạo Sư trong lúc đi vào Kinh Thành Sāvatthi *(chúng tôi nghĩ có sự nhầm lẫn chỗ này, thường khi Đức Phật ngự tại Jetavana thì Ngài vào Kinh Thành Rājagaha để khất thực.)* giữa đường đã trông thấy nhiều đứa trẻ con đang đánh đập một con rắn vốn là dòng rắn bắt chuột bằng những chiếc gậy, Ngài đã hỏi rằng: "Này! Các cháu bé đang làm gì vậy?" thì được trả lời rằng: "Bạch Ngài! Đang đánh đập con rắn bằng những chiếc gậy." Và Ngài hỏi tiếp rằng: "Vì sao lại như vậy?" "Bạch Ngài! Bởi vì sợ nó cắn." rồi Ngài dạy rằng: "Các con nghĩ rằng 'ta sẽ làm cho ta được an lạc' trong khi đó lại đánh đập con rắn này, tại những nơi được tái sanh lên các con sẽ không trở thành người thành tựu sự an lạc. Quả thật như thế, với nguyện vọng được an lạc cho chính mình mà đánh đập những chúng sanh khác thì thật là không thích hợp." sau khi tổng hợp các sự kiện, trong lúc thuyết Pháp, Ngài đã nói lên những kệ ngôn này:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

131. "Sukhakāmāni bhūtāni,
Yo daṇḍena vihiṃsati;
Attano sukhamesāno,
Pecca so na labhate sukhaṃ.

131. "Với chúng sanh đang khát khao an lạc,
Ai là người làm tổn hại bằng roi,
Cầu an lạc chỉ với tự mình thôi,
Thì người đó, đời sau không an lạc."

132. "Sukhakāmāni bhūtāni,
Yo daṇḍena na hiṃsati;
Attano sukhamesāno,
Pecca so labhate sukha"nti.

132. "Với chúng sanh đang khát khao an lạc,
Ai là người không tổn hại bằng roi,
Cầu an lạc chỉ với tự mình thôi,
Thì người đó, đời sau hẳng an lạc."

Ở đây, gọi là **"Ai với những cây gậy gộc"** tức là người đó nhiễu hại bằng gậy gộc hay là bằng những nắm đất chẳng hạn. Gọi là **"Người đó đời sau không được an lạc"** tức là người đó tại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những cảnh giới khác nhau không nhận được sự an lạc của loài người, sự an lạc trên thiên giới hay trở nên tối thượng là an lạc Niết Bàn. Ở câu kệ ngôn thứ hai, gọi là **"Đời sau người đó nhận được"** tức là người đó tại những cảnh giới khác nhau như phương pháp đã được nói tới, nghĩa là người đó nhận được sự **an lạc** gấp ba lần.

Chấm dứt thời Pháp, cả năm trăm đứa trẻ được an trú vào trong Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ BA VỀ ĐÀN TRẺ CON.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

4. Koṇḍadhānattheravatthu

Māvocapharusaṃ kañcīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto koṇḍadhānattheraṃ ārabbha kathesi.

Tassa kira pabbajitadivasato paṭṭhāya ekaṃ itthirūpaṃ therena saddhiṃyeva vicarati. Taṃ thero na passati, mahājano pana passati. Antogāmaṃ piṇḍāya caratopissa manussā ekaṃ bhikkhaṃ datvā, "bhante, ayaṃ tumhākaṃ hotu, ayaṃ pana tumhākaṃ sahāyikāyā"ti vatvā dutiyampi dadanti.

Kiṃ tassa pubbakammanti? Kassapasammāsambuddhakāle kira dve sahāyakā bhikkhū ekamātukucchito nikkhantasadisā ativiya samaggā ahesuṃ. Dīghāyukabuddhakāle ca anusaṃvaccharaṃ vā anuchamāsaṃ vā bhikkhū uposathatthāya sannipatanti. Tasmā tepi "uposathaggaṃ gamissāmā"ti vasanaṭṭhānā nikkhamiṃsu. Te ekā tāvatiṃsabhavane nibbattadevatā disvā "ime bhikkhū ativiya samaggā, sakkā nu kho ime bhinditu"nti cintetvā attano bālatāya cintitasamanantarameva āgantvā tesu ekena, "āvuso, muhuttaṃ āgamehi,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sarīrakiccenamhi atthiko"ti vutte sā devatā ekaṃ manussitthivaṇṇaṃ māpetvā therassa gacchantaraṃ pavisitvā nikkhamanakāle ekena hatthena kesakalāpaṃ, ekena nivāsanaṃ saṇṭhāpayamānā tassa piṭṭhito nikkhami. So taṃ na passati, tamāgamayamāno pana purato ṭhitabhikkhu nivattitvā olokayamāno taṃ tathā katvā nikkhamantaṃ passi. Sā tena diṭṭhabhāvaṃ ñatvā antaradhāyi. Itaro taṃ bhikkhuṃ attano santikaṃ āgatakāle āha – "āvuso, sīlaṃ te bhinna"nti. "Natthāvuso, mayhaṃ evarūpa"nti. Idāneva te mayā pacchato nikkhamamānā taruṇaitthī idaṃ nāma karontī diṭṭhā, tvaṃ "natthi mayhaṃ evarūpa"nti kiṃ vadesīti. So asaniyā matthake avatthaṭo viya mā maṃ, āvuso, nāsehi, natthi mayhaṃ evarūpanti. Itaro "mayā sāmaṃ akkhīhi diṭṭhaṃ, kiṃ tava saddahissāmī"ti daṇḍako viya bhijjitvā pakkāmi, uposathaggepi "nāhaṃ iminā saddhiṃ uposathaṃ karissāmī"ti nisīdi. Itaro "mayhaṃ, bhante, sīle aṇumattampi kāḷaṃ natthī"ti bhikkhūnaṃ kathesi. Sopi "mayā sāmaṃ diṭṭha"nti āha. Devatā taṃ tena saddhiṃ uposathaṃ kātuṃ anicchantaṃ disvā "bhāriyaṃ mayā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kammaṃ kata"nti cintetvā – "bhante, mayhaṃ ayyassa sīlabhedo natthi, mayā pana vīmaṃsanavasenetaṃ kataṃ, karotha tena saddhiṃ uposatha"nti āha. So tassā ākāse ṭhatvā kathentiyā saddahitvā uposathaṃ akāsi, na pana there pubbe viya muducitto ahosi. Ettakaṃ devatāya pubbakammaṃ.

Āyupariyosāne pana te therā yathāsukhaṃ devaloke nibbattiṃsu. Devatā apīcimhi nibbattitvā ekaṃ buddhantaraṃ tattha paccitvā imasmiṃ buddhuppāde sāvatthiyaṃ nibbattitvā vuddhimanvāya sāsane pabbajitvā upasampadaṃ labhi. Tassa pabbajitadivasato paṭṭhāya taṃ itthirūpaṃ tatheva paññāyi. Tenevassa koṇḍadhānattheroti nāmaṃ kariṃsu. Taṃ tathāvicarantaṃ disvā bhikkhū anāthapiṇḍikaṃ āhaṃsu – "mahāseṭṭhi, imaṃ dussīlaṃ tava vihārā nīhara. Imañhi nissāya sesabhikkhūnaṃ ayaso uppajjissatī"ti. Kiṃ pana, bhante, satthā vihāre natthīti? Atthi upāsakāti. Tena hi, bhante, satthāva jānissatīti. Bhikkhū gantvā visākhāyapi tatheva kathesuṃ. Sāpi nesaṃ tatheva paṭivacanaṃ adāsi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bhikkhūpi tehi asampaṭicchitavacanā rañño ārocesuṃ – "mahārāja, koṇḍadhānatthero ekaṃ itthiṃ gahetvā vicaranto sabbesaṃ ayasaṃ uppādesi, taṃ tumhākaṃ vijitā nīharathā"ti. "Kahaṃ pana so, bhante"ti? "Vihāre, mahārājā"ti. "Katarasmiṃ senāsane viharatī"ti? "Asukasmiṃ nāmā"ti. "Tena hi gacchatha, ahaṃ taṃ gaṇhissāmī"ti so sāyanhasamaye vihāraṃ gantvā taṃ senāsanaṃ purisehi parikkhipāpetvā therassa vasanaṭṭhānābhimukho agamāsi. Thero mahāsaddaṃ sutvā vihārā nikkhamitvā pamukhe aṭṭhāsi. Tampissa itthirūpaṃ piṭṭhipasse ṭhitaṃ rājā addasa. Thero rañño āgamanaṃ ñatvā vihāraṃ abhiruhitvā nisīdi. Rājā theraṃ na vandi, tampi itthiṃ nāddasa. So dvārantarepi heṭṭhāmañcepi olokento adisvāva theraṃ āha – "bhante, imasmiṃ ṭhāne ekaṃ itthiṃ addasaṃ, kahaṃ sā"ti? "Na passāmi, mahārājā"ti. "Idāni mayā tumhākaṃ piṭṭhipasse ṭhitā diṭṭhā"ti vuttepi "ahaṃ na passāmi"ccevāha. Rājā "kiṃ nu kho eta"nti cintetvā, "bhante, ito tāva nikkhamathā"ti āha. There nikkhamitvā pamukhe ṭhite puna sā therassa piṭṭhipasse aṭṭhāsi. Rājā taṃ disvā puna uparitalaṃ abhiruhi, tassa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

āgatabhāvaṃ ñatvā thero nisīdi. Puna rājā taṃ sabbaṭṭhānesu olokentopi adisvā, "bhante, kahaṃ sā itthī"ti puna theraṃ pucchi. Nāhaṃ passāmi mahārājāti. "Kiṃ kathetha, bhante, mayā idāneva tumhākaṃ piṭṭhipasse ṭhitā diṭṭhā"ti āha. Āma, mahārāja, mahājanopi "me pacchato pacchato itthī vicaratī"ti vadati, ahaṃ pana na passāmīti. Rājā "paṭirūpakena bhavitabba"nti sallakkhetvā puna theraṃ, "bhante, ito tāva otarathā"ti vatvā there otaritvā pamukhe ṭhite puna taṃ tassa piṭṭhipasse ṭhitaṃ disvā uparitalaṃ abhiruhi. Puna nāddasa. So puna theraṃ pucchitvā tena "na passāmi"cceva vutte "paṭirūpakameveta"nti niṭṭhaṃ gantvā theraṃ āha – "bhante, evarūpe saṃkilese tumhākaṃ piṭṭhito vicarante añño koci tumhākaṃ bhikkhaṃ na dassati, nibaddhaṃ mama gehaṃ pavisatha, ahameva catūhi paccayehi upaṭṭhahissāmī"ti theraṃ nimantetvā pakkāmi.

Bhikkhū "passathāvuso, rañño pāpakiriyaṃ, 'etaṃ vihārato nīharā'ti vutte āgantvā catūhi paccayehi nimantetvā gato"ti ujjhāyiṃsu. Tampi theraṃ āhaṃsu – "ambho, dussīla, idānisi rājakoṇḍo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

jāto"ti. Sopi pubbe bhikkhū kiñci vattuṃ asakkonto "tumhe dussīlā, tumhe koṇḍā, tumhe itthiṃ gahetvā vicarathā"ti āha. Te gantvā satthu ārocesuṃ – "bhante, koṇḍadhānatthero amhehi vutto amhe 'dussīlā'tiādīni vatvā akkosatī"ti. Satthā taṃ pakkosāpetvā pucchi – "saccaṃ kira tvaṃ, bhikkhu, evaṃ vadesī"ti? "Saccaṃ, bhante"ti. "Kiṃ kāraṇā"ti? "Mayā saddhiṃ kathitakāraṇā"ti. "Tumhe, bhikkhave, iminā saddhiṃ kasmā kathethā"ti. "Imassa pacchato itthiṃ vicarantiṃ disvā, bhante"ti. "Ime kira tayā saddhiṃ itthiṃ vicarantiṃ disvā vadanti, tvaṃ kasmā kathesi, ete tāva disvā kathenti. Tvaṃ adisvāva imehi saddhiṃ kasmā kathesi, nanu pubbe taveva pāpikaṃ diṭṭhiṃ nissāya idaṃ jātaṃ, idāni kasmā puna pāpikaṃ diṭṭhiṃ gaṇhāsī"ti. Bhikkhū "kiṃ pana, bhante, iminā pubbe kata"nti pucchiṃsu. Atha nesaṃ satthā tassa pubbakammaṃ kathetvā "bhikkhu idaṃ pāpakammaṃ nissāya tvaṃ imaṃ vippakāraṃ patto, idāni te puna tathārūpaṃ pāpikaṃ diṭṭhiṃ gahetuṃ na yuttaṃ, mā puna bhikkhūhi saddhiṃ kiñci kathehi, nissaddo mukhavaṭṭiyaṃ chinnakaṃsathālasadiso hohi, evaṃ karonto nibbānappatto nāma

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhavissatī"ti vatvā anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imā gāthā abhāsi –

133. "Māvoca pharusaṃ kañci,
Vuttā paṭivadeyyu taṃ;
Dukkhā hi sārambhakathā,
Paṭidaṇḍā phuseyyu taṃ.

134. "Sace neresi attānaṃ,
Kaṃso upahato yathā;
Esa pattosi nibbānaṃ,
Sārambho te na vijjatī"ti.

Tattha māvoca pharusaṃ kañcīti kañci ekapuggalampi pharusaṃ mā avaca. Vuttāti tayā pare "dussīlā"ti vuttā, tampi tatheva paṭivadeyyuṃ. Sārambhakathāti esā karaṇuttarā yugaggāhakathā nāma dukkhā. Paṭidaṇḍāti kāyadaṇḍādīhi paraṃ paharantassa tādisā paṭidaṇḍā ca tava matthake pateyyuṃ. Sace neresīti sace attānaṃ niccalaṃ kātuṃ sakkhissasi. Kaṃso upahato yathāti mukhavaṭṭiyaṃ chinditvā talamattaṃ katvā ṭhapitakaṃsathālaṃ viya. Tañhi hatthapādehi vā daṇḍakena vā pahaṭampi saddaṃ na karoti, esa pattosīti sace evarūpo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhavituṃ sakkhissasi, imaṃ paṭipadaṃ pūrayamāno idāni appattopi eso nibbānappatto nāma. Sārambho te na vijjatīti evaṃ sante ca pana "tvaṃ dussīlo, tumhe dussīlā"tievamādiko uttarakaraṇavācālakkhaṇo sārambhopi te na vijjati, na bhavissatiyevāti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsu, koṇḍadhānattheropi satthārā dinnaovāde ṭhatvā arahattaṃ pāpuṇi, na cirasseva ākāse uppatitvā paṭhamaṃ salākaṃ gaṇhīti.

Koṇḍadhānattheravatthu catutthaṃ.

TỪ VỰNG:

Tassa kira pabbajitadivasato paṭṭhāya ekaṃ itthirūpaṃ therena saddhiṃyeva vicarati: Tương truyền, kể từ ngày Trưởng Lão xuất gia trở về sau này, thường có một bóng hình nữ nhân đi theo cùng với Trưởng Lão.

Taṃ thero na passati, mahājano pana passati: Trưởng Lão thì không thấy được điều đó nhưng mọi người thì lại thấy.

Antogāmaṃ piṇḍāya caratopissa manussā ekaṃ bhikkhaṃ datvā, "bhante, ayaṃ tumhākaṃ hotu, ayaṃ pana tumhākaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sahāyikāyā"ti vatvā dutiyampi dadanti : Khi Trưởng Lão đi vào làng để khất thực, mọi người sau khi dâng vật thực xong đưa thêm phần thứ hai và nói rằng: "Bạch Ngài! Phần này là của Ngài, phần này là của bạn gái của Ngài."

Kiṃ tassa pubbakammanti: Trưởng Lão đã tạo Nghiệp gì trong quá khứ?

Kassapasammāsambuddhakāle kira dve sahāyakā bhikkhūekamātukucchito nikkhantasadisā ativiya samaggā ahesuṃ: Tương truyền, vào thời kỳ Đức Chánh Đẳng Chánh Giác Kassapa có hai vị Tỳ Khưu bạn hết sức thuận hòa giống như được sanh ra từ bụng của một người mẹ vậy.

Dīghāyukabuddhakāle ca anusaṃvaccharaṃ vā anuchamāsaṃ vā bhikkhū uposathatthāya sannipatanti: Trong suốt thời gian dài thọ mạng của Đức Phật, cứ sáu tháng hoặc một năm Chư Tỳ Khưu tập họp lại với lý do làm lễ Bố Tát.

Tasmā tepi "uposathaggaṃ gamissāmā"ti vasanaṭṭhānā nikkhamiṃsu: Cả hai vị nói với nhau rằng: "Chúng ta sẽ đi đến nơi làm lễ Bố Tát." Và đã rời nơi trú ngụ.

Te ekā tāvatiṃsabhavane nibbattadevatā disvā "ime bhikkhū ativiya samaggā,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sakkā nu kho ime bhinditu"nti cintetvā: Một vị Thiên Nữ được sanh về cõi trời Đao Lợi sau khi nhìn thấy họ như vậy đã suy nghĩ: "Những Vị Tỳ Khưu này hết sức hòa thuận, có thể nào chia rẽ những vị này không?"

Attano bālatāya cintitasamanantarameva āgantvā tesu ekena "āvuso, muhuttaṃ āgamehi, sarīrakiccenamhi atthiko"ti vutte: Ngay vào lúc tâm tư ám muội của mình xuất hiện, thì một trong hai vị đã nói rằng: "Hiền Giả hãy chờ một chốc lát, tôi muốn đi vệ sinh."

Sā devatā ekaṃ manussitthivaṇṇaṃ māpetvā: Vị Nữ Chư Thiên ấy đã hóa hiện thành sắc tướng của một người phụ nữ.

Nikkhamanakāle ekena hatthena kesakalāpaṃ, ekena nivāsanaṃ saṇṭhāpayamānā tassa piṭṭhito nikkhami: Đến lúc trở ra một tay bới lại mái tóc, trong khi một tay kia thì chỉnh trang lại y phục đi ra từ phía sau của Trưởng Lão.

So taṃ na passati, tamāgamayamāno pana purato ṭhitabhikkhu nivattitvā olokayamāno taṃ tathā katvā nikkhamantaṃ passi: Trưởng Lão không thấy điều đó, thế nhưng tại nơi đợi chờ, vị Tỳ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Khưu đứng phía trước mặt sau khi quay lại đã trông thấy Nàng Thiên Nữ đã làm như vậy.

Sā tena diṭṭhabhāvaṃ ñatvā antaradhāyi: Nàng Thiên Nữ biết rằng vị kia đã trông thấy. nên liền biết mất đi.

Itaro taṃ bhikkhuṃ attano santikaṃ āgatakāle āha "āvuso, sīlaṃ te bhinna"nti: Đến lúc vị Tỳ Khưu kia đi đến gần mình thì vị này đã hỏi rằng: "Này Hiền Giả! Hiền Giả đã đứt giới rồi phải không?"

"Natthāvuso, mayhaṃ evarūpa": "Này Hiền Giả! Tôi không có như vậy."

Idāneva te mayā pacchato nikkhamamānā taruṇaitthī idaṃ nāma karontī diṭṭhā, tvaṃ "natthi mayhaṃ evarūpa"nti kiṃ vadesīti: "Tôi đã nhìn thấy một cô gái còn trẻ trong lúc đi ra từ phía sau lưng của Hiền Giả sau khi làm chuyện như thế này, giờ đây Hiền Giả lại nói là 'Tôi không có như vậy' tại sao Hiền Giả lại nói như vậy chứ?"

So asaniyā matthake avatthaṭo viya mā maṃ, āvuso, nāsehi, natthi mayhaṃ evarūpanti: Vị này giống như có tiếng sét đánh ngang qua đầu, vội nói rằng: "Này Hiền Giả! Đừng nên hủy diệt tôi như vậy, tôi không có làm như thế."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Itaro "mayā sāmaṃ akkhīhi diṭṭhaṃ, kiṃ tava saddahissāmī"ti: Vị kia trả lời: "Tự mắt tôi đã nhìn thấy, tại sao tôi sẽ tin tưởng Hiền Giả nữa chứ?"

Daṇḍako viya bhijjitvā pakkāmi: Giống như cây gậy sau khi bị bẻ gãy, vị ấy đã rời đi khỏi

Uposathaggepi "nāhaṃ iminā saddhiṃ uposathaṃ karissāmī"ti nisīdi: Ngồi tại nơi làm lễ Bố Tát và nói: "Tôi sẽ không làm Lễ Phát Lồ với vị này."

Itaro "mayhaṃ, bhante, sīle aṇumattampi kāḷaṃ natthī"ti bhikkhūnaṃ kathesi: Vị Tỳ Khưu bạn đã bạch với Chư Tỳ Khưu rằng: "Bạch các Ngài! Đối với một chút nhỏ nhất trong giới hạnh của tôi cũng không có bị lấm dơ."

Sopi "mayā sāmaṃ diṭṭha"nti āha: Nhưng vị kia lại bảo: "Chính tôi đã trông thấy."

Devatā taṃ tena saddhiṃ uposathaṃ kātuṃ anicchantaṃ disvā "bhāriyaṃ mayā kammaṃ kata"nti cintetvā: Vị Thiên Nữ sau khi nhìn thấy Vị Tỳ Khưu này không mong mỏi thực hiện việc Bố Tát với vị đó, nên đã suy nghĩ rằng: "Ta đã tạo một trọng Nghiệp rồi."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Bhante, mayhaṃ ayyassa sīlabhedo natthi, mayā pana vīmaṃsanavasenetaṃ kataṃ, karotha tena saddhiṃ uposatha"nti āha: Bèn lên tiếng rằng: "Bạch Quý Ngài! Ngài Tôn Kính của con không có đứt Giới đâu, con đã làm như thế để thử các vị này thôi, hãy làm lễ Phát Lồ cùng với vị này đi ạ."

So tassā ākāse ṭhatvā kathentiyā saddahitvā uposathaṃ akāsi: Vị Thiên Nữ đứng trên hư không nói như thế, nên vị này đã có sự tin tưởng làm Lễ Phát Lồ.

Na pana there pubbe viya muducitto ahosi: Thế nhưng vị Trưởng Lão lại không còn có được tâm dịu dàng như trước kia nữa.

Ettakaṃ devatāya pubbakammaṃ: Nghiệp quá khứ của Thiên Nữ đó chỉ có bấy nhiêu.

Āyupariyosāne pana te therā yathāsukhaṃ devaloke nibbattiṃsu: Đến khi chấm dứt tuổi thọ, hai vị Trưởng Lão đã được sanh lên cảnh giới Chư Thiên và được an lạc như ý.

Devatā apīcimhi nibbattitvā ekaṃ buddhantaraṃ tattha paccitvā: Còn vị Thiên Nữ thì đã sanh vào Địa Ngục A Tỳ và chịu đau khổ tại đó trong suốt thời gian của một Đức Phật.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Imasmiṃ buddhuppāde sāvatthiyaṃ nibbattitvā: Vào thời Đức Phật hiện tại, được sanh trong Kinh Thành Sāvatthi.

Vuddhimanvāya sāsane pabbajitvā upasampadaṃ labhi: Đến khi Trưởng Thành thì đã được xuất gia trong Giáo Pháp này và được thọ Cụ Túc Giới.

Tassa pabbajitadivasato paṭṭhāya taṃ itthirūpaṃ tatheva paññāyi: Và kể từ ngày vị ấy được xuất gia trở về sau này đã xuất hiện hình bóng người phụ nữ như vậy.

Tenevassakoṇḍadhānattheroti nāmaṃ kariṃsu: Chính vì thế, nên vị ấy được gọi là Trưởng Lão Koṇḍadhāna

Taṃ tathāvicarantaṃ disvā bhikkhū anāthapiṇḍikaṃ āhaṃsu: Sau khi nhìn thấy vị này trong khi đi với cách như thế, Chư Tỳ Khưu đã nói với Trưởng Giả Anāthapiṇḍika rằng.

"Mahāseṭṭhi, imaṃ dussīlaṃ tava vihārā nīhara. Imañhi nissāya sesabhikkhūnaṃ ayaso uppajjissatī": "Này Đại Trưởng Giả! Người này không có giới hạnh, hãy đuổi ra khỏi chùa của Ngài đi. Nếu như kề cận với vị này, những vị Tỳ Khưu khác sẽ sanh lên sự ô danh đó."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kiṃ pana, bhante, satthā vihāre natthīti?: "Thế nhưng tại sao lại như vậy? Bạch Quý Ngài! Bậc Đạo Sư có ở chùa không?"

Tena hi, bhante, satthāva jānissatīti: "Nếu quả thật như vậy, Bạch Quý Ngài, Bậc Đạo Sư sẽ biết rõ."

Bhikkhū gantvā visākhāyapi tatheva kathesuṃ: Rồi Chư Tỳ Khưu lại đi đến gần Bà Visākhā cũng đã nói giống như vậy.

Sāpi nesaṃ tatheva paṭivacanaṃ adāsi: Và Bà cũng đã trả lời giống ý như vậy

Bhikkhūpi tehi asampaṭicchitavacanā rañño ārocesuṃ: Chư Tỳ Khưu không được những vị này nhận lời nên đã thông báo đến Đức Vua rằng

"Mahārāja, koṇḍadhānatthero ekaṃ itthiṃ gahetvā vicaranto sabbesaṃ ayasaṃ uppādesi, taṃ tumhākaṃ vijitā nīharathā": "Tâu Đại Vương! Trưởng Lão Koṇḍadhāna trong lúc đi như thế đã mang theo một người phụ nữ nên khiến cho tất cả đã đều bị tiếng xấu, xin hãy trục xuất vị ấy ra khỏi quốc độ của Ngài."

"Kahaṃ pana so, bhante"ti?: "Bạch Quý Ngài! Vị ấy đang ở đâu?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Katarasmiṃ senāsane viharatī": "Vị ấy trú nơi nào trong chùa?"

"Tena hi gacchatha, ahaṃ taṃ gaṇhissāmī": "Nếu quả vậy thì hãy đi và bắt vị ấy cho Trẫm."

So sāyanhasamaye vihāraṃ gantvā taṃ senāsanaṃ purisehi parikkhipāpetvā therassa vasanaṭṭhānābhimukho agamāsi: Vào buổi chiều tối, Đức Vua đi đến chùa, sau khi ra lịnh cho mọi người bao vây nơi trú ngụ ấy, Đức Vua đã đến trước nơi trú ngụ của Trưởng Lão.

Thero mahāsaddaṃ sutvā vihārā nikkhamitvā pamukhe aṭṭhāsi: Trưởng Lão nghe những âm thanh ồn ào nên đã bước ra khỏi chùa và đứng trước sân.

Tampissa itthirūpaṃ piṭṭhipasse ṭhitaṃ rājā addasa: Đức Vua đã nhìn thấy thấp thoáng có một người phụ nữ đã đứng sau lưng của Trưởng Lão.

Thero rañño āgamanaṃ ñatvā vihāraṃ abhiruhitvā nisīdi: Trưởng Lão biết Đức Vua đến chùa, nên đã đi lên chùa và ngồi tại nơi đó.

Rājā theraṃ na vandi, tampi itthiṃ nāddasa: Đức Vua không đảnh lễ Trưởng Lão

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhưng cũng không nhìn thấy người phụ nữ đó nữa.

So dvārantarepi heṭṭhāmañcepi olokento adisvāva theraṃ āha: Mặc dầu quan sát qua khe cửa hay dưới gầm giường, Đức Vua đã không nhìn thấy nữa nên đã hỏi Trưởng Lão rằng.

"Bhante, imasmiṃ ṭhāne ekaṃ itthiṃ addasaṃ, kahaṃ sā": "Bạch Ngài! Trẫm đã thấy một người phụ nữ đứng nơi này, cô ta đâu rồi?"

"Na passāmi, mahārājā"ti: "Tâu Đại Vương! Ta không nhìn thấy."

"Idāni mayā tumhākaṃ piṭṭhipasse ṭhitā diṭṭhā"ti vuttepi: Đức Vua tiếp: "Mới vừa rồi Trẫm đã nhìn thấy đứng sau lưng Ngài!"

"Ahaṃ na passāmi"ccevāha: Trưởng Lão cũng đã đáp lại rằng: "Ta không thấy."

Rājā "kiṃ nu kho eta"nti cintetvā: Đức Vua suy nghĩ: "Có chuyện gì vậy nhỉ?"

"Bhante, ito tāva nikkhamathā": "Bạch Ngài! Xin Ngài hãy rời khỏi nơi này."

There nikkhamitvā pamukhe ṭhite puna sā therassa piṭṭhipasse aṭṭhāsi: Sau khi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Trưởng lão rời khỏi nơi đó và đứng trước sân thì người phụ nữ đứng sau lưng của Trưởng Lão.

Rājā taṃ disvā puna uparitalaṃ abhiruhi, tassa āgatabhāvaṃ ñatvā thero nisīdi: Nhìn thấy như thế, Đức Vua đã đi lên chỗ bằng phẳng, biết là Đức Vua đã đến nên Trưởng Lão đã ngồi xuống.

Puna rājā taṃ sabbaṭṭhānesu olokentopi adisvā, "bhante, kahaṃ sā itthī"ti puna theraṃ pucchi: Đức Vua đã quan sát khắp mọi nơi nhưng lại không nhìn thấy gì cả bèn hỏi Trưởng Lão rằng: "Bạch Ngài! Người phụ nữ đó đâu rồi?"

Nāhaṃ passāmi mahārājāti: "Tâu Đại Vương! Tôi không nhìn thấy."

"Kiṃ kathetha, bhante, mayā idāneva tumhākaṃ piṭṭhipasse ṭhitā diṭṭhā"ti āha: "Bạch Ngài! Hãy nói tại sao như vậy? Vừa rồi, chính Trẫm đã nhìn thấy đứng phía sau lưng Ngài."

Āma, mahārāja, mahājanopi "me pacchato pacchato itthī vicaratī"ti vadati, ahaṃ pana na passāmīti: "Thưa vâng! Tâu Đại Vương! Mọi người đều nói rằng 'Tôi đi đâu cũng có phụ nữ phía sau' thế nhưng Tôi chẳng thấy gì cả."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Rājā "paṭirūpakena bhavitabba"nti sallakkhetvā: Đức Vua sau khi suy xét đã nghĩ rằng: "Phải chăng có sự hiện hữu bí ẩn nào?"

Puna theraṃ "bhante, ito tāva otarathā"ti vatvā there otaritvā pamukhe ṭhite puna taṃ tassa piṭṭhipasse ṭhitaṃ disvā uparitalaṃ abhiruhi. Puna nāddasa: Nên lại nói với Trưởng Lão rằng: "Bạch Ngài! Xin Ngài hãy đi xuống phía dưới." Trưởng Lão sau khi đi xuống phía dưới và đứng trước sân, Đức Vua lại thấy người phụ nữ đó đứng phía sau lưng của Trưởng Lão, Đức Vua đã đi lên chỗ đất bằng đó và lại không nhìn thấy nữa.

So puna theraṃ pucchitvā tena "na passāmi"cceva vutte "paṭirūpakameveta"nti niṭṭhaṃ gantvā: Đức Vua đã hỏi lại Trưởng Lão thế nhưng Trưởng Lão cũng lại trả lời là "Tôi không nhìn thấy." Đức Vua kết luận rằng: "Chuyện này có sự bí ẩn." nên đã chấm dứt mọi việc.

"Bhante, evarūpe saṃkilese tumhākaṃ piṭṭhito vicarante añño koci tumhākaṃ bhikkhaṃ na dassati, nibaddhaṃ mama gehaṃ pavisatha, ahameva catūhi paccayehi upaṭṭhahissāmī"ti theraṃ nimantetvā pakkāmi: Và thỉnh mời Trưởng Lão rằng "Bạch Ngài! Giống như có sự Phiền

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Não đi theo phía sau của Ngài vậy, nên Ngài sẽ không nhận được vật thực từ bất cứ một ai cả, vậy thì hãy thường xuyên đi vào hoàng cung của Trẫm, chính Trẫm sẽ hộ độ bốn món vật dụng." rồi ra về.

Bhikkhū "passathāvuso, raññopāpakiriyaṃ, 'etaṃ vihārato nīharā'ti vutte āgantvā catūhi paccayehi nimantetvā gato"ti ujjhāyiṃsu: Chư Tỳ Khưu phàn nàn rằng: "Này các Hiền giả! Hãy nhìn xem sở hành xấu ác của Đức Vua, ngỡ đâu đến đây để nói rằng 'hãy trục xuất vị này ra khỏi chùa' lại đến thỉnh mời để đâng tứ vật dụng."

Tampi theraṃ āhaṃsu –"ambho, dussīla, idānisi rājakoṇḍo jāto"ti: Những vị Tỳ Khưu đó đã nói với Trưởng lão rằng: "Ô hô! Kẻ ác giới giờ đây đã trở thành một người có thói quen bẩn thỉu của Đức Vua."

Sopi pubbe bhikkhū kiñci vattuṃ asakkonto "tumhe dussīlā, tumhe koṇḍā, tumhe itthiṃ gahetvā vicarathā"ti āha: Trước kia, vị này không thể nói bất cứ điều gì với Chư Tỳ Khưu, thì giờ đây lại nói rằng: "Các ông mới là người ác xấu, các ông mới là những người có thói quen bẩn thỉu, các ông hãy đi và mang theo cô gái đi."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Bhante, koṇḍadhānatthero amhehi vutto amhe 'dussīlā'tiādīni vatvā akkosatī": "Bạch Ngài! Trưởng Lão Koṇḍadhāna đã bị chúng con nói như thế và đã phỉ báng chúng con rằng: 'Các người là những kẻ ác giới."

"Saccaṃ kira tvaṃ, bhikkhu, evaṃ vadesī": "Này Tỳ Khưu! Nghe nói ngươi đã nói như vậy, đó là sự thật?"

"Mayā saddhiṃ kathitakāraṇā": "Vì những vị này đã nói như vậy với con."

"Tumhe, bhikkhave, iminā saddhiṃ kasmā kathethā": "Này Chư Tỳ Khưu! Tại sao các ngươi lại nói như vậy với người này?"

"Imassa pacchato itthiṃ vicarantiṃ disvā, bhante": "Bạch Ngài! Vì sau khi nhìn thấy người phụ nữ đi theo phía sau của vị này."

"Ime kira tayā saddhiṃ itthiṃ vicarantiṃ disvā vadanti, tvaṃ kasmā kathesi, ete tāva disvā kathenti. Tvaṃ adisvāva imehi saddhiṃ kasmā kathesi, nanu pubbe taveva pāpikaṃ diṭṭhiṃ nissāya idaṃ jātaṃ, idāni kasmā puna pāpikaṃ diṭṭhiṃ gaṇhāsī": "Nghe nói rằng những vị này sau khi thấy người phụ nữ đi theo ngươi nên nói như vậy, còn ngươi tại sao lại nói như thế, những người này nói thế sau khi nhiều lần thấy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

như vậy. Còn ngươi tại sao không thấy gì lại nói với họ như thế, chẳng phải chuyện này đã sanh lên do nương vào quan niệm xấu ác của ngươi trong quá khứ, thế nhưng tại sao giờ đây ngươi vẫn còn nắm bắt lấy quan niệm ác xấu ấy chứ?"

"**Bhikkhu idaṃ pāpakammaṃ nissāya tvaṃ imaṃ vippakāraṃ patto, idāni te puna tathārūpaṃ pāpikaṃ diṭṭhiṃ gahetuṃ na yuttaṃ, mā puna bhikkhūhi saddhiṃ kiñci kathehi, nissaddo mukhavaṭṭiyaṃ chinnakaṃsathālasadiso hohi, evaṃ karonto nibbānappatto nāma bhavissatī**": "Này Tỳ Khưu! Do nương vào ác nghiệp đó mà ngươi đã phải nhận lấy quả Dị Thục như vậy, giờ đây lại nắm bắt lấy quan niệm xấu ác giống như vậy thì thật là không thích hợp, ngươi không nên nói bất kỳ điều gì với Chư Tỳ Khưu, hãy im lặng giống như chiếc chiêng đồng bị vỡ đi mép miệng vành, trong khi làm như vậy ngươi sẽ đạt đến sự an vui tuyệt đối."

Māvoca pharusaṃ kañci: Bất cứ ai, đừng nói lời thô lỗ.

Vuttā paṭivadeyyu taṃ: Vì nói người, người đáp trả lại thôi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dukkhā hi sārambhakathā: Lời hung dữ thì thật là khổ.

Paṭidaṇḍā phuseyyu taṃ: Như roi ngược có thể gây tổn hại.

Sace neresi attānaṃ: Nếu tự mình, không khuấy động.

Kaṃso upahato yathā: Tựa như chiếc chiêng đồng la đã bể.

Esa pattosi nibbānaṃ: Thì người đó, đến Niết Bàn an lạc.

Sārambho te na vijjatī": Sự giận sân không hiện hữu chính mình.

Kañci ekapuggalampi pharusaṃ mā avaca: Không nên nói những lời thô lỗ với bất kỳ ai cho dù là một người nào.

Tayā pare "dussīlā"ti vuttā, tampi tathevapaṭivadeyyuṃ: Người đã nói với người khác rằng "những người ác giới", người đó cũng có thể đáp trả lại giống y như vậy.

Esā karaṇuttarā yugaggāhakathā nāmadukkhā: Những lời nói tranh chấp, hay ra vẻ cao thượng của người đó là những sự khổ đau.

Kāyadaṇḍādīhi paraṃ paharantassa tādisā paṭidaṇḍā ca tava matthake pateyyuṃ:

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Giống như trong lúc người đó đánh kẻ khác bằng thân ngọn roi chẳng hạn, thì ngọn roi quay ngược lại có thể đánh trúng đầu người đó.

Sace attānaṃ niccalaṃ kātuṃ sakkhissasi: Nếu như tự mình có thể làm cho được yên lặng.

Mukhavaṭṭiyaṃ chinditvā talamattaṃ katvā ṭhapitakaṃsathālaṃ viya: Giống như cái chiêng được để sang một bên sau khi đã bị bể đi cái miệng vành ước chừng khoảng cái lòng bàn tay.

Tañhi hatthapādehi vā daṇḍakena vā pahaṭampi saddaṃ na karoti: Quả thật điều đó như thế, nó không tạo ra được âm thanh cũng như đối với việc đánh đập bằng roi vọt hoặc bằng chân tay.

Sace evarūpo bhavituṃ sakkhissasi, imaṃ paṭipadaṃ pūrayamāno idāni appattopi eso nibbānappatto nāma: Nếu như trở thành giống như thế, trong khi làm cho đầy đủ với phương pháp thực hành này, giờ đây cho dù không đạt đến nhưng vị ấy vẫn được sự an lạc mát mẻ.

Evaṃ sante ca pana "tvaṃ dussīlo, tumhe dussīlā"tievamādiko uttarakaraṇavācālakkhaṇo sārambhopi te na vijjati, na bhavissatiyevāti attho:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nghĩa là với sự an tịnh như vậy thì những dấu hiệu hay lời nói ra vẻ cao thượng như nói rằng "Anh là người xấu ác, các anh là người xấu ác" chẳng hạn thì đối với sự thù hằn ấy sẽ không hiện hữu nơi người đó và sẽ không trở thành giống như vậy nữa.

DỊCH NGHĨA:

4. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO KOṆḌADHĀNA.

"Bất cứ ai, đừng nói lời thô lỗ..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Trưởng Lão Koṇḍadhāna.

Tương truyền, kể từ ngày Trưởng Lão xuất gia trở về sau này, thường có một bóng hình nữ nhân đi theo cùng với Trưởng Lão. Trưởng Lão thì không thấy được điều đó nhưng mọi người thì lại thấy. Khi Trưởng Lão đi vào làng để khất thực, mọi người sau khi dâng vật thực xong đưa thêm phần thứ hai và nói rằng: "Bạch Ngài! Phần này là của Ngài, phần này là của bạn gái của Ngài."

Trưởng Lão đã tạo Nghiệp gì trong quá khứ? Tương truyền, vào thời kỳ Đức Chánh Đẳng Chánh Giác Kassapa có hai vị Tỳ Khưu bạn hết sức thuận hòa giống như được sanh ra từ bụng của một người

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mẹ vậy. Trong suốt thời gian dài thọ mạng của Đức Phật, cứ sáu tháng hoặc một năm Chư Tỳ Khưu tập họp lại với lý do làm lễ Bố Tát. Cả hai vị nói với nhau rằng: "Chúng ta sẽ đi đến nơi làm lễ Bố Tát." Và đã rời nơi trú ngụ. Một vị Thiên Nữ được sanh về cõi trời Đao Lợi, sau khi nhìn thấy họ như vậy đã suy nghĩ: "Những Vị Tỳ Khưu này hết sức hòa thuận, có thể nào chia rẽ những vị này không?" ngay vào lúc tâm tư ám muội của mình xuất hiện, thì một trong hai vị đã nói rằng: "Hiền Giả hãy chờ một chốc lát, tôi muốn đi vệ sinh." Vị Nữ Chư Thiên ấy đã hóa hiện thành sắc tướng của một người phụ nữ, đi vào bụi rậm với Trưởng Lão, đến lúc trở ra một tay bới lại mái tóc, trong khi một tay kia thì chỉnh trang lại y phục, đi ra từ phía sau của Trưởng Lão. Trưởng Lão không thấy điều đó, thế nhưng tại nơi đợi chờ, vị Tỳ Khưu đứng phía trước mặt, sau khi quay lại đã trông thấy Nàng Thiên Nữ đã làm như vậy. Nàng Thiên Nữ biết rằng vị kia đã trông thấy, nên liền biết mất đi. Đến lúc vị Tỳ Khưu kia đi đến gần mình, thì vị này đã hỏi rằng: "Này Hiền Giả! Hiền Giả đã đứt giới rồi phải không?" "Này Hiền Giả! Tôi không có như vậy." "Tôi đã nhìn thấy một cô gái còn trẻ trong lúc đi ra từ phía sau lưng của Hiền Giả, và làm những chuyện như thế này, giờ đây Hiền Giả lại nói là 'Tôi không có như vậy' tại sao Hiền Giả lại nói như vậy chứ?" Vị này giống như có tiếng sét đánh ngang qua đầu, vội nói rằng: "Này Hiền Giả! Đừng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nên hủy diệt tôi như vậy, tôi không có làm như thế." Vị kia trả lời: "Tự mắt tôi đã nhìn thấy, tại sao tôi sẽ tin tưởng Hiền Giả nữa chứ?" và giống như cây gậy sau khi bị bẻ gãy, vị ấy đã rời đi khỏi, rồi đã ngồi tại nơi làm lễ Bố Tát và nói: "Tôi sẽ không làm Lễ Phát Lồ với vị này." Vị Tỳ Khưu bạn đã bạch với Chư Tỳ Khưu rằng: "Bạch các Ngài! Đối với một chút nhỏ nhất trong giới hạnh của tôi cũng không có bị lấm dơ." Nhưng vị kia lại bảo: "Chính tôi đã trông thấy." Vị Thiên Nữ sau khi nhìn thấy Vị Tỳ Khưu này không mong mỏi thực hiện việc Bố Tát với vị đó, nên đã suy nghĩ rằng: "Ta đã tạo một trọng Nghiệp rồi." bèn lên tiếng rằng: "Bạch Quý Ngài! Ngài Tôn Kính của con không có đứt Giới đâu, con đã làm như thế để thử các vị này thôi, hãy làm lễ Phát Lồ cùng với vị này đi ạ." Vị Thiên Nữ đứng trên hư không nói như thế, nên vị này đã có sự tin tưởng làm Lễ Phát Lồ, thế nhưng vị Trưởng Lão lại không còn có được tâm dịu dàng như trước kia nữa. Nghiệp quá khứ của Thiên Nữ đó chỉ có bấy nhiêu.

Đến khi chấm dứt tuổi thọ, hai vị Trưởng Lão đã được sanh lên cảnh giới Chư Thiên và được an lạc như ý. Còn vị Thiên Nữ thì đã sanh vào Địa Ngục A Tỳ và chịu đau khổ tại đó trong suốt thời gian của một Đức Phật, vào thời Đức Phật hiện tại, được sanh trong Kinh Thành Sāvatthi, đến khi Trưởng Thành thì đã được xuất gia trong Giáo Pháp này và được thọ Cụ Túc Giới. Và kể từ ngày vị ấy được xuất

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gia trở về sau này đã xuất hiện hình bóng người phụ nữ như vậy. Chính vì thế, nên vị ấy được gọi là Trưởng Lão **Koṇḍadhāna**. Sau khi nhìn thấy vị này trong khi đi với cách như thế, Chư Tỳ Khưu đã nói với Trưởng Giả Anāthapiṇḍika rằng: "Này Đại Trưởng Giả! Người này không có giới hạnh, hãy đuổi ra khỏi chùa của Ngài đi. Nếu như kề cận với vị này, những vị Tỳ Khưu khác sẽ sanh lên sự ô danh đó." "Thế nhưng tại sao lại như vậy? Bạch Quý Ngài! Bậc Đạo Sư có ở chùa không?" "Này Cận Sự Nam! Có chứ!" "Nếu quả thật như vậy, Bạch Quý Ngài, Bậc Đạo Sư sẽ biết rõ." Rồi Chư Tỳ Khưu lại đi đến gần Bà Visākhā cũng đã nói giống như vậy. Và Bà cũng đã trả lời cho các vị giống ý như vậy.

Chư Tỳ Khưu không được những vị này nhận lời, nên đã thông báo đến Đức Vua rằng: "Tâu Đại Vương! Trưởng Lão Koṇḍadhāna trong lúc đi như thế, đã mang theo một người phụ nữ nên khiến cho tất cả đã đều bị tiếng xấu, xin hãy trục xuất vị ấy ra khỏi quốc độ của Ngài." "Bạch Quý Ngài! Vị ấy đang ở đâu?" "Tâu Đại Vương! Đang ở chùa." "Vị ấy trú nơi nào trong chùa?" "Tại nơi như vầy..." "Nếu quả vậy thì hãy đi và bắt vị ấy cho Trẫm." Vào buổi chiều tối, Đức Vua đi đến chùa, sau khi ra lịnh cho mọi người bao vây nơi trú ngụ ấy, Đức Vua đã đến trước nơi trú ngụ của Trưởng Lão. Trưởng Lão nghe những âm thanh ồn ào, đã bước ra khỏi chùa và đứng trước sân. Đức Vua đã nhìn thấy thấp thoáng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

có một người phụ nữ đã đứng sau lưng của Trưởng Lão. Trưởng Lão biết Đức Vua đến chùa, nên đã đi lên chùa và ngồi tại nơi đó. Đức Vua không đảnh lễ Trưởng Lão nhưng cũng không nhìn thấy người phụ nữ đó nữa. Mặc dầu quan sát qua khe cửa hay dưới gầm giường, Đức Vua đã không nhìn thấy nữa nên đã hỏi Trưởng Lão rằng: "Bạch Ngài! Trẫm đã thấy một người phụ nữ đứng nơi này, cô ta đâu rồi?" "Tâu Đại Vương! Ta không nhìn thấy." Đức Vua tiếp: "Mới vừa rồi Trẫm đã nhìn thấy đứng sau lưng Ngài!" Trưởng Lão cũng đã đáp lại rằng: "Ta không thấy." Đức Vua suy nghĩ: "Có chuyện gì vậy nhỉ?" rồi nói rằng: "Bạch Ngài! Xin Ngài hãy rời khỏi nơi này." Sau khi Trưởng lão rời khỏi nơi đó và đứng trước sân thì người phụ nữ đứng sau lưng của Trưởng Lão. Nhìn thấy như thế, Đức Vua đã đi lên chỗ bằng phẳng, biết là Đức Vua đã đến nên Trưởng Lão đã ngồi xuống. Đức Vua đã quan sát khắp mọi nơi nhưng lại không nhìn thấy gì cả bèn hỏi Trưởng Lão rằng: "Bạch Ngài! Người phụ nữ đó đâu rồi?" "Tâu Đại Vương! Tôi không nhìn thấy." "Bạch Ngài! Hãy nói tại sao như vậy? Vừa rồi, chính Trẫm đã nhìn thấy đứng phía sau lưng Ngài." "Thưa vâng! Tâu Đại Vương! Mọi người đều nói rằng 'Tôi đi đâu cũng có phụ nữ phía sau' thế nhưng Tôi chẳng thấy gì cả." Đức Vua sau khi suy xét đã nghĩ rằng: "Phải chăng có sự hiện hữu bí ẩn nào?" nên lại nói với Trưởng Lão rằng: "Bạch Ngài! Xin Ngài hãy đi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

xuống phía dưới." Trưởng Lão sau khi đi xuống phía dưới và đứng trước sân, Đức Vua lại thấy người phụ nữ đó đứng phía sau lưng của Trưởng Lão, Đức Vua đã đi lên chỗ đất bằng đó và lại không nhìn thấy nữa. Đức Vua đã hỏi lại Trưởng Lão thế nhưng Trưởng Lão cũng lại trả lời là "Tôi không nhìn thấy." Đức Vua kết luận rằng: "Chuyện này có sự bí ẩn." nên đã chấm dứt mọi việc và thỉnh mời Trưởng Lão rằng: "Bạch Ngài! Giống như có sự Phiền Não đi theo phía sau của Ngài vậy, nên Ngài sẽ không nhận được vật thực từ bất cứ một ai cả, vậy thì hãy thường xuyên đi vào hoàng cung của Trẫm, chính Trẫm sẽ hộ độ bốn món vật dụng." rồi ra về.

Chư Tỳ Khưu phàn nàn rằng: "Này các Hiền giả! Hãy nhìn xem sở hành xấu ác của Đức Vua, ngỡ đâu đến đây để nói rằng 'hãy trục xuất vị này ra khỏi chùa' lại đến thỉnh mời để dâng tứ vật dụng." Những vị Tỳ Khưu đó đã nói với Trưởng lão rằng: "Ô hô! Kẻ ác giới giờ đây đã trở thành một người có thói quen bẩn thỉu của Đức Vua." Trước kia, vị này không thể nói bất cứ điều gì với Chư Tỳ Khưu, thì giờ đây lại nói rằng: "Các ông mới là người ác xấu, các ông mới là những người có thói quen bẩn thỉu, các ông hãy đi và mang theo cô gái đi." Các vị này đã đi đến và trình bạch với Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài! Trưởng Lão Koṇḍadhāna đã bị chúng con nói như thế và đã phỉ báng chúng con rằng: 'Các người là những kẻ ác giới'" Bậc Đạo Sư đã cho gọi vị ấy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đến và hỏi rằng: "Này Tỳ Khưu! Nghe nói ngươi đã nói như vậy, đó là sự thật?" "Bạch Ngài! Đó là sự thật." "Vì lý do gì?" "Vì những vị này đã nói như vậy với con." "Này Chư Tỳ Khưu! Tại sao các ngươi lại nói như vậy với người này?" "Bạch Ngài! Vì sau khi nhìn thấy người phụ nữ đi theo phía sau của vị này." "Nghe nói rằng những vị này sau khi thấy người phụ nữ đi theo ngươi nên nói như vậy, còn ngươi tại sao lại nói như thế, những người này nói thế sau khi nhiều lần thấy như vậy. Còn ngươi tại sao không thấy gì lại nói với họ như thế, chẳng phải chuyện này đã sanh lên do nương vào quan niệm xấu ác của ngươi trong quá khứ, thế nhưng tại sao giờ đây ngươi vẫn còn nắm bắt lấy quan niệm ác xấu ấy chứ?" Chư Tỳ Khưu đã hỏi rằng: "Bạch Ngài! Như vậy vị này đã làm gì trong quá khứ?" Thế là Bậc Đạo Sư đã thuật lại tiền nghiệp của vị này cho Chư Tăng nghe, rồi Ngài dạy thêm rằng: "Này Tỳ Khưu! Do nương vào ác nghiệp đó mà ngươi đã phải nhận lấy quả Dị Thục như vậy, giờ đây lại nắm bắt lấy quan niệm xấu ác giống như vậy thì thật là không thích hợp, ngươi không nên nói bất kỳ điều gì với Chư Tỳ Khưu, hãy im lặng giống như chiếc chiêng đồng bị vỡ đi mép miệng vành, trong khi làm như vậy ngươi sẽ đạt đến sự an vui tuyệt đối" sau khi tổng hợp các sự kiện, trong lúc thuyết Pháp Ngài đã nói lên những kệ ngôn này:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

133. "Māvoca pharusaṃ kañci,
Vuttā paṭivadeyyu taṃ;
Dukkhā hi sārambhakathā,
Paṭidaṇḍā phuseyyu taṃ.

133. "Bất cứ ai, đừng nói lời thô lỗ,
Vì nói người, người đáp trả lại thôi.
Thật là khổ lời hung dữ khôn nguôi,
Như roi ngược có thể gây tổn hại."

134. "Sace neresi attānaṃ,
Kaṃso upahato yathā;
Esa pattosi nibbānaṃ,
Sārambho te na vijjatī"ti.

134. "Nếu tự mình, không khuấy động vẩn vơ,
Tựa như chiếc chiêng đồng la đã bể.
Thì người đó, đến Niết Bàn an lạc,
Sự giận sân không hiện hữu chính mình."

Ở đây được gọi là **"Không nên nói lời thô lỗ với bất kỳ ai"** tức là không nên nói những lời thô lỗ với bất kỳ ai cho dù là một người nào. Gọi là **"Đã nói"** tức là đã nói với người khác rằng "những người ác giới", người đó **cũng có thể đáp trả lại**

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

giống y như vậy. Gọi là **"Những lời nói hung dữ"** tức là những lời nói tranh chấp, hay ra vẻ cao thượng của người đó là **những sự khổ đau**. Gọi là **"Ngọn roi ngược"** tức là giống như trong lúc người đó đánh kẻ khác bằng thân ngọn roi chẳng hạn, thì ngọn roi quay ngược lại có thể đánh trúng đầu người đó. Gọi là **"Nếu như không khuấy động"** tức là nếu như tự mình có thể làm cho được yên lặng. Gọi là **"Giống như chiếc chiêng bị vỡ"** tức là giống như cái chiêng được để sang một bên sau khi đã bị bể đi cái miệng vành ước chừng khoảng cái lòng bàn tay. Quả thật điều đó như thế, nó không tạo ra được âm thanh cũng như đối với việc đánh đập bằng roi vọt hoặc bằng chân tay, gọi là **"Người ấy đã đạt đến"** tức là nếu như trở thành giống như thế, trong khi làm cho đầy đủ với phương pháp thực hành này, giờ đây cho dù không đạt đến nhưng vị ấy vẫn được sự an lạc mát mẻ. Gọi là **"Sự thù hằn không hiện hữu nơi người đó."** nghĩa là với sự an tịnh như vậy thì những dấu hiệu hay lời nói ra vẻ cao thượng như nói rằng "Anh là người xấu ác, các anh là người xấu ác" chẳng hạn thì đối với sự thù hằn ấy sẽ không hiện hữu nơi người đó và sẽ không trở thành giống như vậy nữa.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người chứng đắc được Đạo Quả như là Quả Vị Tu Đà Hườn chẳng hạn, riêng về Trưởng Lão Koṇḍadhāna sau khi Bậc Đạo Sư ban huấn từ tại nơi đang đứng đã chứng đắc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Quả Vị A La Hán, không bao lâu sau đó, đã bay lên hư không và đã nhận lấy phiếu thức ăn đầu tiên.

(Ngài Koṇḍadhāna được tuyên bố là vị đệ tử Tỳ Khưu tối thắng về việc nhận phiếu ăn cơm (salāka) vì Ngài là người đầu tiên nhận phiếu cơm. Lời dịch giả).

CÂU CHUYỆN THỨ TƯ VỀ TRƯỞNG LÃO KOṆḌADHĀNA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

5. Uposathikaitthīnaṃ vatthu

Yathā daṇḍenāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā pubbārāme viharanto visākhādīnaṃ upāsikānaṃ uposathakammaṃ ārabbha kathesi.

Sāvatthiyaṃ kira ekasmiṃ mahāuposathadivase pañcasatamattā itthiyo uposathikā hutvā vihāraṃ agamiṃsu. Visākhā tāsu mahallakitthiyo upasaṅkamitvā pucchi, "ammā, kimatthaṃ uposathikā jātatthā"ti. Tāhi "dibbasampattiṃ patthetvā"ti vutte majjhimitthiyo pucchi, tāhi "sapattivāsā muccanatthāyā"ti vutte taruṇitthiyo pucchi, tāhi "paṭhamagabbhe puttapaṭilābhatthāyā"ti vutte kumārikāyo pucchi, tāhi "taruṇabhāveyeva patikulagamanatthāyā"ti vutte taṃ sabbampi tāsaṃ kathaṃ sutvā tā ādāya satthu santikaṃ gantvā paṭipāṭiyā ārocesi. Taṃ sutvā satthā "visākhe imesaṃ sattānaṃ jātiādayo nāma daṇḍahatthakagopālakasadisā, jāti jarāya santikaṃ, jarā byādhino santikaṃ, byādhi maraṇassa santikaṃ pesetvā maraṇaṃ kuṭhāriyā chindantā viya jīvitaṃ chindati, evaṃ santepi vivaṭṭaṃ patthentā nāma

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

natthi, vaṭṭameva pana patthentī"ti vatvā anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

135. "Yathā daṇḍena gopālo,
Gāvo pājeti gocaraṃ;
Evaṃ jarā ca maccu ca,
Āyuṃ pājenti pāṇina"nti.

Tattha pājetīti cheko gopālo kedārantaraṃ pavisantiyo gāvo daṇḍena nivāretvā teneva pothento sulabhatiṇodakaṃ gocaraṃ neti. Āyuṃ pājentīti jīvitindriyaṃ chindanti khepenti. Gopālako viya hi jarā ca maccu ca, gogaṇo viya jīvitindriyaṃ, gocarabhūmi viya maraṇaṃ. Tattha jāti tāva sattānaṃ jīvitindriyaṃ jarāya santikaṃ pesesi, jarā byādhino santikaṃ, byādhi maraṇassa santikaṃ. Tameva maraṇaṃ kuṭhāriyā chedaṃ viya chinditvā gacchatīti idamettha opammasampaṭipādanaṃ.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Uposathikaitthīnaṃ vatthu pañcamaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Sāvatthiyaṃ kira ekasmiṃ mahāuposathadivase pañcasatamattā itthiyo uposathikā hutvā vihāraṃ agamiṃsu: Tương truyền, tại Kinh Thành Sāvatthi vào một ngày Đại Giới Bát Quan nọ, có khoảng năm trăm người phụ nữ là những người giữ Bát Quan Trai Giới đã vân tập về chùa

Visākhā tāsu mahallakitthiyo upasaṅkamitvā pucchi "ammā, kimatthaṃ uposathikā jātatthā"ti: Bà Visākhā sau khi đi đến gần những người phụ nữ lớn tuổi trong số những người đó và đã hỏi rằng: "Này Bà ơi! Trở thành những người giữ Bát Quan Trai Giới để làm gì vậy?"

Tāhi "dibbasampattiṃ patthetvā"ti: Họ đáp: "Đã mong mỏi để thành tựu kết quả an lạc trên Thiên Giới."

Majjhimitthiyo pucchi, tāhi "sapattivāsā muccanatthāyā"ti: Rồi Bà lại hỏi những người phụ nữ trung niên, thì họ trả lời: "Với lý do để thoát khỏi cảnh sống chung chồng."

Taruṇitthiyo pucchi, tāhi "paṭhamagabbhe puttapaṭilābhatthāyā"ti: Bà lại hỏi những người phụ nữ trẻ, họ đáp: "Với lý do để có được con trai trong lần đầu tiên mang thai."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kumārikāyo pucchi, tāhi "taruṇabhāveyeva patikulagamanatthāyā"ti: Và khi bà hỏi đến những thiếu nữ thì họ trả lời rằng: "Với lý do được gả cưới vào một gia tộc và trở nên trẻ trung hơn."

Tā ādāya satthu santikaṃ gantvā paṭipāṭiyā ārocesi: Bà đã dắt đến gần và tuần tự thuật lại cho Bậc Đạo Sư.

"Visākhe imesaṃ sattānaṃ jātiādayo nāma daṇḍahatthakagopālakasadisā, jāti jarāya santikaṃ, jarā byādhino santikaṃ, byādhi maraṇassa santikaṃ pesetvā maraṇaṃ kuṭhāriyā chindantā viya jīvitaṃ chindati, evaṃ santepi vivaṭṭaṃ patthentā nāma natthi, vaṭṭameva pana patthentī": "Này Visākhā! Những chúng sanh này đã bị sự tái sanh mang đi giống như những kẻ chăn bò với cây gậy trên tay, bị lùa đi từ tái sanh đến với già nua, từ già nua đến bịnh hoạn và từ bịnh hoạn đến với sự chết, sự chết như đang chặt đứt bằng chiếc rìu, chặt đứt đi sanh mạng, mặc dầu như vậy nhưng họ lại không có mong mỏi giảm bớt sự tái sanh lại ước nguyện đối với vòng tái sanh luân hồi."

Yathā daṇḍena gopālo: Giống như kẻ chăn bò bằng gậy gộc.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Gāvo pājeti gocaraṃ: Lùa đàn bò ra đồng cỏ.

Evaṃ jarā ca maccu ca: Cũng như vậy già và chết.

Āyuṃ pājenti pāṇina: Lùa tuổi thọ chúng sanh.

Chekogopālokedārantaraṃ pavisantiyogāvo daṇḍenanivāretvā teneva pothento sulabhatiṇodakaṃgocaraṃneti: Người chăn bò thông thạo sau khi ngăn chặn đàn bò đi vào bên trong khu vực đất đang canh tác bằng gậy gộc trong khi đánh đập hướng dẫn đàn bò đến cánh đồng cỏ là nơi thuận lợi có nhiều cỏ và nước.

Jīvitindriyaṃ chindanti khepenti: Làm hao mòn và chặt đứt đi mạng căn.

Gopālako viya hi jarā ca maccu ca, gogaṇo viya jīvitindriyaṃ, gocarabhūmi viya maraṇaṃ: Quả thật như vậy, người chăn bò ví như sự già nua và tử thần, đàn bò được ví như mạng căn, vùng đất có cánh đồng cỏ được ví như sự chết.

Tattha jāti tāva sattānaṃ jīvitindriyaṃ jarāya santikaṃ pesesi, jarā byādhino santikaṃ, byādhi maraṇassa santikaṃ: Ở đây, sự sanh lên đưa đẩy mạng căn của nhiều

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chúng sanh đến gần với sự già nua, già nua đưa đến bịnh tật và bịnh tật đưa đến sự chết.

Tameva maraṇaṃ kuṭhāriyā chedaṃ viya chinditvā gacchatīti: Chính điều này, đi đến và đã chặt đứt giống như sự chặt đứt bằng lưỡi hái của Tử Thần.

Idamettha opammasampaṭipādanaṃ: Ở đây điều này được chấp nhận như là một ví dụ.

DỊCH NGHĨA:

5. CÂU CHUYỆN VỀ NHỮNG NGƯỜI PHỤ NỮ THỌ BÁT QUAN.

"Giống như ...bằng gậy gộc..." Pháp Thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Pubbārāma và đề cập đến việc Thọ Trì Bát Quan của những người Cận Sự Nữ như là bà Visākhā chẳng hạn.

Tương truyền, tại Kinh Thành Sāvatthi vào một ngày Đại Giới Bát Quan nọ, có khoảng năm trăm người phụ nữ là những người giữ Bát Quan Trai Giới đã vân tập về chùa. Bà Visākhā sau khi đi đến gần những người phụ nữ lớn tuổi trong số những người đó và đã hỏi rằng: "Này Bà ơi! Trở thành những người giữ Bát Quan Trai Giới để làm gì vậy?" Họ đáp: "Đã mong mỏi để thành tựu kết quả an lạc trên Thiên Giới." Rồi Bà lại hỏi những

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người phụ nữ trung niên, thì họ trả lời: "Với lý do để thoát khỏi cảnh sống chung chồng." Bà lại hỏi những người phụ nữ trẻ, họ đáp: "Với lý do để có được con trai trong lần đầu tiên mang thai." Và khi bà hỏi đến những thiếu nữ thì họ trả lời rằng: "Với lý do được gả cưới vào một gia tộc và trở nên trẻ trung hơn." Sau khi nghe được câu chuyện của tất cả những người đó, Bà đã dắt đến gần và tuần tự thuật lại cho Bậc Đạo Sư. Sau khi nghe chuyện đó, Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này Visākhā! Những chúng sanh này đã bị sự tái sanh mang đi giống như những kẻ chăn bò với cây gậy trên tay, bị lùa đi từ tái sanh đến với già nua, từ già nua đến bịnh hoạn và từ bịnh hoạn đến với sự chết, sự chết như đang chặt đứt bằng chiếc rìu, chặt đứt đi sanh mạng, mặc dầu như vậy nhưng họ lại không có mong mỏi giảm bớt sự tái sanh lại ước nguyện đối với vòng tái sanh luân hồi." sau khi tổng kết các sự kiện, trong lúc thuyết Pháp, Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

135. "Yathā daṇḍena gopālo,
Gāvo pājeti gocaraṃ;
Evaṃ jarā ca maccu ca,
Āyuṃ pājenti pāṇina"nti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

135. "Giống như kẻ chăn bò bằng gậy gộc,
Lùa đàn bò ra đồng cỏ mênh mông.
Cũng như vậy già và chết tấn công,
Lùa tuổi thọ chúng sanh cho đến hết."

Ở đây, gọi là **"Lùa đi"** tức là **người chăn bò** thông thạo sau khi ngăn chặn **đàn bò** đi vào bên trong khu vực đất đang canh tác **bằng gậy gộc**, trong khi đánh đập hướng dẫn đàn bò đến **cánh đồng cỏ** là nơi thuận lợi có nhiều cỏ và nước. Gọi là **"Tuổi thọ lùa đi"** tức là làm hao mòn và chặt đứt đi mạng căn. Quả thật như vậy, người chăn bò ví như sự già nua và tử thần, đàn bò được ví như mạng căn, vùng đất có cánh đồng cỏ được ví như sự chết. Ở đây, sự sanh lên đưa đẩy mạng căn của nhiều chúng sanh đến gần với sự già nua, già nua đưa đến bịnh tật và bịnh tật đưa đến sự chết. Chính điều này, đi đến và đã chặt đứt giống như sự chặt đứt bằng lưỡi hái của Tử Thần, ở đây điều này được chấp nhận như là một ví dụ.

Chấm dứt Pháp thoại, nhiều người chứng đắc được Đạo Quả như là Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ NĂM
VỀ NHỮNG PHỤ NỮ THỌ BÁT QUAN.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

6. Ajagarapetavatthu

Athapāpāni kammānīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā veḷuvane viharanto ajagarapetaṃ ārabbha kathesi.

Ekasmiñhi samaye mahāmoggallānatthero lakkhaṇattherena saddhiṃ gijjhakūṭato otaranto dibbena cakkhunā pañcavīsatiyojanikaṃ ajagarapetaṃ nāma addasa. Tassa sīsato aggijālā uṭṭhahitvā pariyantaṃ gacchanti, pariyantato uṭṭhahitvā sīsaṃ gacchanti, ubhayato uṭṭhahitvā majjhe otaranti. Thero taṃ disvā sitaṃ pātvākāsi. Lakkhaṇattherena sitakāraṇaṃ puṭṭho "akālo, āvuso, imassa pañhassa veyyākaraṇāya, satthu santike maṃ puccheyyāsī"ti vatvā rājagahe piṇḍāya caritvā satthu santikaṃ gatakāle lakkhaṇattherena puṭṭho āha – "tatrāhaṃ, āvuso, ekaṃ petaṃ addasaṃ, tassa evarūpo nāma attabhāvo, ahaṃ taṃ disvā 'na vata me evarūpo attabhāvo diṭṭhapubbo'ti sitaṃ pātvākāsi"nti. Satthā "cakkhubhūtā vata, bhikkhave, sāvakā viharantī"tiādīni (pārā. 228; saṃ. ni. 2.202) vadanto therassa kathaṃ patiṭṭhāpetvā "mayāpi eso, bhikkhave, peto bodhimaṇḍeyeva diṭṭho, 'ye

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ca pana me vacanaṃ na saddaheyyuṃ, tesaṃ taṃ ahitāya assā'ti na kathesiṃ, idāni moggallānaṃ sakkhiṃ labhitvā kathemī"ti vatvā bhikkhūhi tassa pubbakammaṃ puṭṭho byākāsi –

Kassapabuddhakāle kira sumaṅgalaseṭṭhi nāma suvaṇṇiṭṭhakāhi bhūmiṃ santharitvā vīsatiusabhaṭṭhāne tattakeneva dhanena vihāraṃ kāretvā tāvattakeneva vihāramahaṃ kāresi. So ekadivasaṃ pātova satthu santikaṃ gacchanto nagaradvāre ekissā sālāya kāsāvaṃ sasīsaṃ pārupitvā kalalamakkhitehi pādehi nipannaṃ ekaṃ coraṃ disvā "ayaṃ kalalamakkhitapādo rattiṃ vicaritvā divā nipannamanusso bhavissatī"ti āha. Coro mukhaṃ vivaritvā seṭṭhiṃ disvā "hotu, jānissāmi te kattabba"nti āghātaṃ bandhitvā sattakkhattuṃ khettaṃ jhāpesi, sattakkhattuṃ vaje gunnaṃ pāde chindi, sattakkhattuṃ gehaṃ jhāpesi, so ettakenāpi kopaṃ nibbāpetuṃ asakkonto tassa cūḷūpaṭṭhākena saddhiṃ mittasanthavaṃ katvā "kiṃ te seṭṭhino piya"nti puṭṭho "gandhakuṭito aññaṃ tassa piyataraṃ natthī"ti sutvā "hotu, gandhakuṭiṃ jhāpetvā kopaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nibbāpessāmī"ti satthari piṇḍāya paviṭṭhe pānīyaparibhojanīyaghaṭe bhinditvā gandhakuṭiyaṃ aggiṃ adāsi. Seṭṭhi "gandhakuṭi kira jhāyatī"ti sutvā āgacchanto jhāmakāle āgantvā gandhakuṭiṃ jhāmaṃ olokento vālaggamattampi domanassaṃ akatvā vāmabāhuṃ samañjitvā dakkhiṇena hatthena mahāapphoṭanaṃ apphoṭesi. Atha naṃ samīpe ṭhitā pucchiṃsu – "kasmā, sāmi, ettakaṃ dhanaṃ vissajjetvā katagandhakuṭiyā jhāmakāle apphoṭesī"ti? So āha – "ettakaṃ me, tātā, aggiādīhi asādhāraṇe buddhassa sāsane dhanaṃ nidahituṃ laddhaṃ, 'punapi ettakaṃ dhanaṃ vissajjetvā satthu gandhakuṭiṃ kātuṃ labhissāmī'ti tuṭṭhamānaso apphoṭesi"nti. So puna tattakaṃ dhanaṃ vissajjetvā gandhakuṭiṃ kāretvā vīsatisahassabhikkhuparivārassa satthuno dānaṃ adāsi. Taṃ disvā coro cintesi – "ahaṃ imaṃ amāretvā maṅkukātuṃ na sakkhissāmi, hotu, māressāmi na"nti nivāsanantare churikaṃ bandhitvā sattāhaṃ vihāre vicarantopi okāsaṃ na labhi. Mahāseṭṭhipi satta divasāni buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa dānaṃ datvā satthāraṃ vanditvā āha –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"bhante, mama ekena purisena sattakkhattuṃ khettaṃ jhāpitaṃ, sattakkhattuṃ vaje gunnaṃ pādā chinnā, sattakkhattuṃ gehaṃ jhāpitaṃ, idāni gandhakuṭipi teneva jhāpitā bhavissati, ahaṃ imasmiṃ dāne paṭhamaṃ pattiṃ tassa dammī"ti.

Taṃ sutvā coro "bhāriyaṃ vata me kammaṃ kataṃ, evaṃ aparādhakārake mayi imassa kopamattampi natthi, imasmimpi dāne mayhameva paṭhamaṃ pattiṃ deti, ahaṃ imasmiṃ dubbhāmi, evarūpaṃ me purisaṃ akhamāpentassa devadaṇḍopi me matthake pateyyā"ti gantvā seṭṭhissa pādamūle nipajjitvā "khamāhi me, sāmī"ti vatvā "kiṃ ida"nti vutte, "sāmi, evaṃ ayuttakaṃ kammaṃ mayā kataṃ, tassa me khamāhī"ti āha. Atha naṃ seṭṭhi "tayā me idañcidañca kata"nti sabbaṃ pucchitvā "āma, mayā kata"nti vutte, "tvaṃ mayā na diṭṭhapubbo, kasmā me kujjhitvā evamakāsī"ti pucchi. So ekadivasaṃ nagarā nikkhantena tena vuttavacanaṃ sāretvā "iminā me kāraṇena kopo uppādito"ti āha. Seṭṭhi attanā vuttaṃ saritvā "āma, tāta, vuttaṃ mayā, taṃ me khamāhī"ti coraṃ khamāpetvā "uṭṭhehi, tāta, khamāmi te, gaccha, tātā"ti āha. Sace

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

me, sāmi, khamasi, saputtadāraṃ maṃ gehe dāsaṃ karohīti. Tāta, tvaṃ mayā ettake kathite evarūpaṃ chedanaṃ akāsi, gehe vasantena pana saddhiṃ na sakkā kiñci kathetuṃ, na me tayā gehe vasantena kiccaṃ atthi, khamāmi te, gaccha, tātāti. Coro taṃ kammaṃ katvā āyupariyosāne avīcimhi nibbatto dīgharattaṃ tattha paccitvā vipākāvasesena idāni gijjhakūṭe pabbate paccatīti.

Evaṃ satthā tassa pubbakammaṃ kathetvā, "bhikkhave, bālā nāma pāpāni kammāni karontā na bujjhanti, pacchā pana attanā katakammehi ḍayhamānā attanāva attano dāvaggisadisāva hontī"ti vatvā anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

136. "Atha pāpāni kammāni,
Karaṃ bālo na bujjhati;
Sehi kammehi dummedho,
Aggiḍaḍḍhova tappatī"ti.

Tattha atha pāpānīti na kevalaṃ bālo kodhavasena pāpāni karoti, karontopi pana na bujjhatīti attho. Pāpaṃ karonto ca "pāpaṃ karomī"ti abujjhanako nāma

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

natthi. "Imassa kammassa evarūpo nāma vipāko"ti ajānanatāya "na bujjhatī"ti vuttaṃ. Sehīti so tehi attano santakehi kammehi dummedho nippañño puggalo niraye nibbattitvā aggiḍaḍḍhova tappatīti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Ajagarapetavatthu chaṭṭhaṃ.

TỪ VỰNG:

Ekasmiñhi samaye mahāmoggallānatthero lakkhaṇattherena saddhiṃ gijjhakūṭato otaranto: Quả thật như vậy, vào thuở nọ, Trưởng Lão Mahāmoggallāna trong lúc đi xuống từ đỉnh núi Gijjhakūṭa cùng với Trưởng Lão Lakkhaṇa.

Dibbena cakkhunā pañcavīsatiyojanikaṃ ajagarapetaṃ nāma addasa: Bằng Thiên Nhãn đã nhìn thấy con Ngạ Quỷ Trăn có chiều dài khoảng hai mươi lăm do tuần.

Tassa sīsato aggijālā uṭṭhahitvā pariyantaṃ gacchanti: Từ trên đầu của con Ngạ Quỷ Trăn đó, một lưới lửa sau khi mọc ra chạy dài xuống dưới đuôi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pariyantato uṭṭhahitvā sīsaṃ gacchanti: Rồi lại mọc ra từ phía dưới đuôi chạy dài lên trên đỉnh đầu.

Ubhayato uṭṭhahitvā majjhe otaranti: Cả hai phía mạn sườn sau khi mọc lên chạy lặn xuống ở giữa.

Thero taṃ disvā sitaṃ pātvākāsi: Trưởng lão sau khi trông thấy như thế thì liền mỉm cười chúm chím.

Lakkhaṇattherena sitakāraṇaṃ puṭṭho: Nguyên nhân mỉm cười được hỏi đến bởi Trưởng Lão Lakkhaṇa.

"Akālo, āvuso, imassa pañhassa veyyākaraṇāya, satthu santike maṃ puccheyyāsī"ti vatvā: Nhưng Ngài đã trả lời rằng: "Này Hiền Giả! Thật không phải thời để giải đáp cho câu hỏi đó, sau khi đến gần Bậc Đạo Sư, Hiền Giả có thể cật vấn tôi."

Rājagahe piṇḍāya caritvā satthu santikaṃ gatakāle lakkhaṇattherena puṭṭho: Thế là sau khi đi khất thực trong Kinh Thành Rājagaha, đến khi đến gần Bậc Đạo Sư khi được hỏi đến bởi Trưởng Lão Lakkhaṇa.

"Tatrāhaṃ, āvuso, ekaṃ petaṃ addasaṃ, tassa evarūpo nāma attabhāvo, ahaṃ taṃ disvā 'na vata me evarūpo attabhāvo

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

diṭṭhapubbo'ti sitaṃ pātvākāsi": "Này Hiền Giả! Tại nơi đây tôi đã nhìn thấy một con Ngạ Quỷ, tính đặc biệt của nó giống như vậy, sau khi nhìn thấy như thế đã suy nghĩ rằng: 'Quả thật là như thế, từ trước đến nay ta chưa từng trông thấy tính đặc biệt giống như vậy' nên tôi đã chúm chím cười."

Satthā "cakkhubhūtā vata, bhikkhave, sāvakā viharantī"tiādīni vadanto: Bậc Đạo Sư nói rằng: "Quả Thật vậy! Này Chư Tỳ Khưu! Đang sống với đôi mắt thật có là những Vị Thinh Văn Đệ Tử."

Therassa kathaṃ patiṭṭhāpetvā "mayāpi eso, bhikkhave, peto bodhimaṇḍeyeva diṭṭho, 'ye ca pana me vacanaṃ na saddaheyyuṃ, tesaṃ taṃ ahitāya assā'ti na kathesiṃ, idāni moggallānaṃ sakkhiṃ labhitvā kathemī"ti vatvā: Ngài đã xác nhận lời của Trưởng Lão như sau: "Này Chư Tỳ Khưu! Điều đó, chính ta cũng đã trông thấy tại cội cây Giác Ngộ nhưng ta không nói ra vì nghĩ rằng 'Đối với những ai không thể tin vào lời nói của ta, có thể sẽ mất đi những sự lợi ích đó của họ', giờ đây sau khi được Moggallāna chứng kiến tận mắt, ta sẽ nói."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bhikkhūhi tassa pubbakammaṃ puṭṭho byākāsi: Khi được hỏi về Tiền Nghiệp của nó bởi Chư Tỳ Khưu, Ngài đã kể lại rằng.

Kassapabuddhakāle kira sumaṅgalaseṭṭhi nāma: Tương truyền, vào thời kỳ Đức Phật Kassapa, có một Trưởng Giả tên là Sumaṅgala.

Suvaṇṇiṭṭhakāhi bhūmiṃ santharitvā vīsatiusabhaṭṭhāne tattakeneva dhanena vihāraṃ kāretvā: Sau khi cho trải ra với những viên gạch bằng vàng trên khoảnh đất rộng khoảng hai mươi usabha, sau đó đã cho kiến tạo xây dựng một ngôi chùa với số tài sản nhiều bằng cỡ đó.

Tāvattakeneva vihāramahaṃ kāresi: Bỏ ra số tiền nhiều như vậy để làm lễ khánh thành ngôi chùa.

Nagaradvāre ekissā sālāya kāsāvaṃ sasīsaṃ pārupitvā kalalamakkhitehi pādehi nipannaṃ ekaṃ coraṃ disvā: Đến cổng thành đã trông thấy một tên trộm đang nằm với đôi chân dính đầy bùn đất, trùm kín đầu bằng một chiếc Y Vàng trong một căn phòng.

"Ayaṃ kalalamakkhitapādo rattiṃ vicaritvā divā nipannamanusso bhavissatī"ti āha: Đã nói rằng: "Người này,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đôi chân đầy bùn đất, chắc đã rảo quanh cả đêm nên trở thành người nằm vùi ban ngày."

Coro mukhaṃ vivaritvā seṭṭhiṃ disvā: Tên trộm hé cái mặt ra và nhìn thấy Trưởng Giả

"Hotu, jānissāmi te kattabba"nti āghātaṃ bandhitvā: Nên đã cột oan trái rằng: "Được rồi, ta sẽ biết làm gì thích hợp với ông."

Sattakkhattuṃ khettaṃ jhāpesi, sattakkhattuṃ vaje gunnaṃ pāde chindi, sattakkhattuṃ gehaṃ jhāpesi: Thế là đã bảy lần thiêu rụi những cánh đồng, bảy lần chặt đứt chân những con bò trong chuồng, và bảy lần hỏa thiêu căn nhà của ông.

So ettakenāpi kopaṃ nibbāpetuṃ asakkonto tassa cūḷūpaṭṭhākena saddhiṃ mittasanthavaṃ katvā: Tên trộm làm nhiều chuyện như vậy nhưng vẫn không thể nguôi ngoai sự căm giận trong lòng, nên đã kết thân làm quen với một người hầu nhỏ của ông.

"Kiṃ te seṭṭhino piya"nti puṭṭho: Rồi hỏi rằng: "Ông Trưởng Giả thích cái gì?"

"Gandhakuṭito aññaṃ tassa piyataraṃ natthī"ti sutvā: Sau khi nghe rằng: "Ngoài Hương Thất ra, ông ta không thích gì khác cả."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Hotu, gandhakuṭiṃ jhāpetvā kopaṃ nibbāpessāmī": "Được rồi, ta sẽ thiêu rụi Hương Thất này cho nguôi ngoai sự căm giận."

Satthari piṇḍāya paviṭṭhe pānīyaparibhojanīyaghaṭe bhinditvā gandhakuṭiyaṃ aggiṃ adāsi: Thế là vào lúc Bậc Đạo Sư đi vào làng khất thực, đã đập bể tất cả những chậu chứa đựng nước sinh hoạt và châm lửa thiêu rụi Hương Thất.

Seṭṭhi "gandhakuṭi kira jhāyatī"ti sutvā: Ông Trưởng Giả sau khi nghe rằng: "Nghe nói Hương Thất đã bị thiêu cháy."

āgacchanto jhāmakāle āgantvā gandhakuṭiṃ jhāmaṃ olokento vālaggamattampi domanassaṃ akatvā: Ông liền đi đến đám cháy, trong lúc quan sát Hương Thất đang bị cháy, một chút ưu phiền bằng ngọn tóc cũng không có.

Vāmabāhuṃ samañjitvā dakkhiṇena hatthena mahāapphoṭanaṃ apphoṭesi: Mà còn nhiều lần dùng tay trái vỗ vỗ vào tay phải vỗ tay thật lớn.

Atha naṃ samīpe ṭhitā pucchiṃsu – "kasmā, sāmi, ettakaṃ dhanaṃ vissajjetvā katagandhakuṭiyā jhāmakāle apphoṭesī"ti?: Thế là những người đứng gần

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ông bèn hỏi: "Thưa Chủ Nhân! Tại sao đã bỏ ra số tài sản lớn như thế để làm Hương Thất, trong khi bị cháy rụi thế này lại vỗ tay?"

So āha – "ettakaṃ me, tātā, aggiādīhi asādhāraṇe buddhassa sāsane dhanaṃ nidahituṃ laddhaṃ, 'punapi ettakaṃ dhanaṃ vissajjetvā satthu gandhakuṭiṃ kātuṃ labhissāmī'ti tuṭṭhamānaso apphoṭesi"nti: Ông Trưởng giả trả lời rằng: "Này bà con! Tôi để dành nhiều tài sản vào trong Giáo Pháp của Đức Phật là của chung và lửa cũng có thể nhận được, tôi nghĩ rằng: 'Sau khi trích ra số tài sản nhiều như vậy ta sẽ làm lại Hương Thất cho Bậc Đạo Sư nên tâm tư hoan hỷ vỗ tay đó."

So puna tattakaṃ dhanaṃ vissajjetvā gandhakuṭiṃ kāretvā: Và Trưởng Giả đã bỏ ra số tài sản nhiều như vậy để làm lại Hương Thất.

Vīsatisahassabhikkhuparivārassa satthuno dānaṃ adāsi: Rồi đã bố thí cúng dường đến Bậc Đạo Sư có cả hai mươi ngàn Tỳ Khưu vây quanh.

"Ahaṃ imaṃ amāretvā maṅkukātuṃ na sakkhissāmi, hotu, māressāmi na"nti: "Không giết được người này, ta không thể nào

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chịu được nỗi nhục, được rồi ta sẽ giết chết người này."

Nivāsanantare churikaṃ bandhitvā sattāhaṃ vihāre vicarantopi okāsaṃ na labhi: Thế là đã giấu một con dao găm vào trong vạt áo, đi khắp ngôi chùa trong bảy ngày nhưng không có cơ hội nào cả.

Mahāseṭṭhipi satta divasāni buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa dānaṃ datvā satthāraṃ vanditvā āha: Đại Trưởng Giả sau khi cúng dường đến Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ đã trình bạch với Bậc Đạo Sư rằng.

"Bhante, mama ekena purisena sattakkhattuṃ khettaṃ jhāpitaṃ, sattakkhattuṃ vaje gunnaṃ pādā chinnā, sattakkhattuṃ gehaṃ jhāpitaṃ, idāni gandhakuṭipi teneva jhāpitā bhavissati, ahaṃ imasmiṃ dāne paṭhamaṃ pattiṃ tassa dammī": "Bạch Ngài! Bảy lần, những cánh đồng ruộng của con đã bị thiêu đốt, bảy lần chặt chân những con bò trong chuồng, bảy lần hỏa thiêu nhà ở bởi một người nào đó, giờ đây chính người đó đã thiêu đốt Hương Thất, con xin chia đến cho người ấy sự thành tựu đầu tiên trong cuộc bố thí này."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Taṃ sutvā coro "bhāriyaṃ vata me kammaṃ kataṃ, evaṃ aparādhakārake mayi imassa kopamattampi natthi, imasmimpi dāne mayhameva paṭhamaṃ pattiṃ deti, ahaṃ imasmiṃ dubbhāmi, evarūpaṃ me purisaṃ akhamāpentassa devadaṇḍopi me matthake pateyyā"ti: Sau khi nghe như vậy, tên trộm suy nghĩ rằng: "Quả thật ta đã tạo một trọng nghiệp, đối với những việc ta đã xúc phạm như thế mà người này không có một chút sân giận nào cả, lại ban cho ta là người nhận được sự thành tựu đầu tiên trong cuộc bố thí này, đối với người này ta thật là kẻ phản phúc, nếu như ta không sám hối người này thì cây gậy của Chư Thiên có thể sẽ đánh vào đầu của ta."

Gantvā seṭṭhissa pādamūle nipajjitvā "khamāhi me, sāmī"ti vatvā: Thế là sau khi đi đến gần, đã nằm dài dưới chân của Trưởng Giả và nói rằng: "Thưa chủ nhân! Xin hãy tha lỗi cho tôi."

"Sāmi, evaṃ ayuttakaṃ kammaṃ mayā kataṃ, tassa me khamāhī": "Chủ nhân! Chính tôi đã làm những việc không thích hợp như vậy, xin hãy tha thứ cho tôi vì những chuyện đó."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atha naṃ seṭṭhi "tayā me idañcidañca kata"nti sabbaṃ pucchitvā: Thế là Trưởng Giả đã hỏi tất cả với anh ta rằng: "Chính ngươi đã làm những chuyện như vậy như vậy với ta?"

"Tvaṃ mayā na diṭṭhapubbo, kasmā me kujjhitvā evamakāsī"ti pucchi: "Anh chưa từng gặp tôi trước kia, tại sao lại phẫn nộ đối với tôi và đã làm như vậy?"

So ekadivasaṃ nagarā nikkhantena tena vuttavacanaṃ sāretvā "iminā me kāraṇena kopo uppādito"ti āha: Tên trộm đã nhắc lại những lời của Trưởng Giả đã nói với anh ta khi ông rời khỏi Kinh Thành vào ngày hôm nọ, rồi nói tiếp rằng: "Với lý do như thế mà tôi đã sanh khởi sự phẫn nộ."

Seṭṭhi attanā vuttaṃ saritvā: Trưởng Giả sau khi nhớ lại những lời đã nói của mình.

"āma, tāta, vuttaṃ mayā, taṃ me khamāhī"ti coraṃ khamāpetvā: Đã xin tên trộm tha lỗi rằng: "Đúng vậy, này anh, ta cũng đã nói như thế, hãy tha lỗi đó cho ta."

"Uṭṭhehi, tāta, khamāmi te, gaccha, tātā": "Này anh! Hãy đứng dậy, tôi thứ lỗi đó cho anh, hãy đi đi!"

Sace me, sāmi, khamasi, saputtadāraṃ maṃ gehe dāsaṃ karohīti: "Thưa chủ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhân! Nếu tha lỗi cho tôi, xin hãy cho vợ con của tôi làm nô lệ trong nhà."

Tāta, tvaṃ mayā ettake kathite evarūpaṃ chedanaṃ akāsi, gehe vasantena pana saddhiṃ na sakkā kiñci kathetuṃ, na me tayā gehe vasantena kiccaṃ atthi, khamāmi te, gaccha, tātāti: "Này anh! Tôi chỉ nói bấy nhiêu đó, mà anh đã phá hoại giống như vậy, thế thì trong khi sống cùng trong nhà tôi không thể nói gì được cả, anh sống trong nhà tôi không được và không có phận sự gì cả, tôi đã tha lỗi cho anh, xin hãy đi đi."

Coro taṃ kammaṃ katvā āyupariyosāne avīcimhi nibbatto dīgharattaṃ tattha paccitvā vipākāvasesena idāni gijjhakūṭe pabbate paccatīti: Chính vì Nghiệp đã tạo đó, khi chấm dứt tuổi thọ, tên trộm đã sanh vào địa ngục A Tỳ và chịu đau khổ tại nơi đó trong khoảng thời gian dài, với quả dị thục còn dư sót nên giờ đây chịu đau khổ trên đỉnh núi Gijjhakūṭa.

"Bhikkhave, bālā nāma pāpāni kammāni karontā na bujjhanti, pacchā pana attanā katakammehi ḍayhamānā attanāva attano dāvaggisadisāva hontī": "Này Chư Tỳ Khưu! Những kẻ làm ác, trong lúc làm những nghiệp xấu ác không có sự hiểu biết, về sau

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chính những nghiệp đã làm của chính mình thiêu đốt, cũng giống như ngọn lửa rừng tự thiêu đốt lấy chính mình vậy."

Atha pāpāni kammāni: Và trong lúc những sở hành ác xấu,

Karaṃ bālo na bujjhati: Kẻ ngu kia, không hiểu biết khi làm.

Sehi kammehi dummedho: Kẻ ngu ấy, với nghiệp đó của mình.

Aggiḍaḍḍhova tappatī"ti: Bị thiêu đốt như đốt trên ngọn lửa.

Na kevalaṃbālokodhavasena pāpāni karoti, karontopi panana bujjhatīti attho: Nghĩa là không phải toàn bộ người ácxấulàm những việc ác xấu bởi sự ảnh hưởng của sân hận, mà trong khi làm như thế bằng sự không hiểu biết.

Pāpaṃ karonto ca "pāpaṃ karomī"ti abujjhanako nāma natthi: Không có người không hiểu biết nào trong khi làm những việc ác xấu, suy nghĩ rằng: "Ta làm việc xấu ác."

"Imassa kammassa evarūpo nāma vipāko"ti ajānanatāya "na bujjhatī"ti vuttaṃ: Nói rằng "Không có sự hiểu biết" tức

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

là không có sự hiểu biết rằng "Quả Dị Thục đối với hành động này là giống như vậy."

So tehi attano santakehikammehi dummedhonippañño puggalo niraye nibbattitvā aggiḍaḍḍhova tappatīti attho: Nghĩa là người ngu si, người thiểu trí sanh vào địa ngục bởi những Nghiệp đó của chính mình, bị thiêu đốt như đốt trên ngọn lửa vậy.

DỊCH NGHĨA:

6. CÂU CHUYỆN VỀ NGẠ QUỶ TRĂN.

"Và trong lúc những sở hành ác xấu..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Veḷuvana và đề cập đến Ngạ Quỷ Trăn.

Quả thật như vậy, vào thuở nọ, Trưởng Lão Mahāmoggallāna trong lúc trú tại đỉnh núi Gijjhakūṭa cùng với Trưởng Lão Lakkhaṇa, bằng Thiên Nhãn đã nhìn thấy con Ngạ Quỷ Trăn có chiều dài khoảng hai mươi lăm do tuần. Từ trên đầu của con Ngạ Quỷ Trăn đó, một lưới lửa sau khi mọc ra chạy dài xuống dưới đuôi, rồi lại mọc ra từ phía dưới đuôi chạy dài lên trên đỉnh đầu, cả hai phía mạn sườn sau khi mọc lên chạy lặn xuống ở giữa. Trưởng lão sau khi trông thấy như thế thì liền mỉm cười chúm chím. Nguyên nhân mỉm cười được hỏi đến bởi Trưởng Lão Lakkhaṇa nhưng Ngài đã trả

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lời rằng: "Này Hiền Giả! Thật không phải thời để giải đáp cho câu hỏi đó, sau khi đến gần Bậc Đạo Sư, Hiền Giả có thể cật vấn tôi." Thế là sau khi đi khất thực trong Kinh Thành Rājagaha, đến khi đến gần Bậc Đạo Sư khi được hỏi đến bởi Trưởng Lão Lakkhaṇa, Ngài đã đáp rằng: "Này Hiền Giả! Tại nơi đây tôi đã nhìn thấy một con Ngạ Quỷ, tính đặc biệt của nó giống như vậy, sau khi nhìn thấy như thế đã suy nghĩ rằng: 'Quả thật là như thế, từ trước đến nay ta chưa từng trông thấy tính đặc biệt giống như vậy' nên tôi đã chúm chím cười." Bậc Đạo Sư nói rằng: "Quả thật vậy! Này Chư Tỳ Khưu! Đang sống với đôi mắt thật có là những Vị Thinh Văn Đệ Tử." **(pārā. 228; saṃ. ni. 2.202)** và Ngài đã xác nhận lời của Trưởng Lão như sau: "Này Chư Tỳ Khưu! Điều đó, chính ta cũng đã trông thấy tại cội cây Giác Ngộ nhưng ta không nói ra vì nghĩ rằng 'Đối với những ai không thể tin vào lời nói của ta, có thể sẽ mất đi những sự lợi ích đó của họ', giờ đây sau khi được Moggallāna chứng kiến tận mắt, ta sẽ nói." Khi được hỏi về Tiền Nghiệp của nó bởi Chư Tỳ Khưu, Ngài đã kể lại rằng:

Tương truyền, vào thời kỳ Đức Phật Kassapa, có một Trưởng Giả tên là Sumaṅgala sau khi cho trải ra với những viên gạch bằng vàng trên khoảnh đất rộng khoảng hai mươi usabha *(1 usabha =140 cubits, 1 cubits tương đương với 44 cm vậy khoảnh đất này có chiều rộng khoảng 20 x 140 x*

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

44cm = 123.200 cm = 1232m), sau đó đã cho kiến tạo xây dựng một ngôi chùa với số tài sản nhiều bằng cỡ đó, và bỏ ra số tiền nhiều như vậy để làm lễ khánh thành ngôi chùa. Một ngày nọ, vào buổi sáng sớm vị Trưởng Giả trong khi đi đến diện kiến Bậc Đạo Sư, đến cổng thành đã trông thấy một tên trộm đang nằm với đôi chân dính đầy bùn đất, trùm kín đầu bằng một chiếc Y Vàng trong một căn phòng, thì đã nói rằng: "Người này, đôi chân đầy bùn đất, chắc đã rảo quanh cả đêm nên trở thành người nằm vùi ban ngày." Tên trộm hé cái mặt ra và nhìn thấy Trưởng Giả, nên đã cột oan trái rằng: "Được rồi, ta sẽ biết làm gì thích hợp với ông." Thế là đã bảy lần thiêu rụi những cánh đồng, bảy lần chặt đứt chân những con bò trong chuồng, và bảy lần hỏa thiêu căn nhà của ông, tên trộm làm nhiều chuyện như vậy nhưng vẫn không thể nguôi ngoai sự căm giận trong lòng, nên đã kết thân làm quen với một người hầu nhỏ của ông rồi hỏi người đó rằng: "Ông Trưởng Giả thích cái gì?" sau khi nghe rằng: "Ngoài Hương Thất ra, ông ta không thích gì khác cả." Nên gã suy nghĩ: "Được rồi, ta sẽ thiêu rụi Hương Thất này cho nguôi ngoai sự căm giận." thế là vào lúc Bậc Đạo Sư đi vào làng khất thực, đã đập bể tất cả những chậu chứa đựng nước sinh hoạt và châm lửa thiêu rụi Hương Thất. Ông Trưởng Giả sau khi nghe rằng: "Nghe nói Hương Thất đã bị thiêu cháy." Ông liền đi đến đám cháy, trong lúc quan sát Hương

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thất đang bị cháy, một chút ưu phiền bằng ngọn tóc cũng không có, mà còn nhiều lần dùng tay trái vỗ vỗ vào tay phải vỗ tay thật lớn. Thế là những người đứng gần ông bèn hỏi: "Thưa Chủ Nhân! Tại sao đã bỏ ra số tài sản lớn như thế để làm Hương Thất, trong khi bị cháy rụi thế này lại vỗ tay?" Ông Trưởng giả trả lời rằng: "Này bà con! Tôi để dành nhiều tài sản vào trong Giáo Pháp của Đức Phật là của chung và lửa cũng có thể nhận được, tôi nghĩ rằng: 'Sau khi trích ra số tài sản nhiều như vậy ta sẽ làm lại Hương Thất cho Bậc Đạo Sư nên tâm tư hoan hỷ vỗ tay đó." Và Trưởng Giả đã bỏ ra số tài sản nhiều như vậy để làm lại Hương Thất rồi đã bố thí cúng dường đến Bậc Đạo Sư có cả hai mươi ngàn Tỳ Khưu vây quanh. Nhìn thấy như thế, tên trộm suy nghĩ: "Không giết được người này, ta không thể nào chịu được nỗi nhục, được rồi ta sẽ giết chết người này." Thế là đã giấu một con dao găm vào trong vạt áo, đi khắp ngôi chùa trong bảy ngày nhưng không có cơ hội nào cả. Đại Trưởng Giả sau khi cúng dường đến Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ đã trình bạch với Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài! Bảy lần, những cánh đồng ruộng của con đã bị thiêu đốt, bảy lần chặt chân những con bò trong chuồng, bảy lần hỏa thiêu nhà ở bởi một người nào đó, giờ đây chính người đó đã thiêu đốt Hương Thất, con xin chia đến cho người ấy sự thành tựu đầu tiên trong cuộc bố thí này."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sau khi nghe như vậy, tên trộm suy nghĩ rằng: "Quả thật ta đã tạo một trọng nghiệp, đối với những việc ta đã xúc phạm như thế mà người này không có một chút sân giận nào cả, lại ban cho ta là người nhận được sự thành tựu đầu tiên trong cuộc bố thí này, đối với người này ta thật là kẻ phản phúc, nếu như ta không sám hối người này thì cây gậy của Chư Thiên có thể sẽ đánh vào đầu của ta." Thế là sau khi đi đến gần, đã nằm dài dưới chân của Trưởng Giả và nói rằng: "Thưa chủ nhân! Xin hãy tha lỗi cho tôi." "Tại sao lại như thế?" "Chủ nhân! Chính tôi đã làm những việc không thích hợp như vậy, xin hãy tha thứ cho tôi vì những chuyện đó." Thế là Trưởng Giả đã hỏi tất cả với anh ta rằng: "Chính ngươi đã làm những chuyện như vậy như vậy với ta?" "Thưa vâng! Chính tôi đã làm." Ông đã hỏi tiếp rằng: "Anh chưa từng gặp tôi trước kia, tại sao lại phẫn nộ đối với tôi và đã làm như vậy?" Tên trộm đã nhắc lại những lời của Trưởng Giả đã nói với anh ta khi ông rời khỏi Kinh Thành vào ngày hôm nọ, rồi nói tiếp rằng: "Với lý do như thế mà tôi đã sanh khởi sự phẫn nộ." Trưởng Giả sau khi nhớ lại những lời đã nói của mình thì cũng đã xin tên trộm tha lỗi rằng: "Đúng vậy, này anh, ta cũng đã nói như thế, hãy tha lỗi đó cho ta." Rồi nói tiếp rằng: "Này anh! Hãy đứng dậy, tôi thứ lỗi đó cho anh, hãy đi đi!" "Thưa chủ nhân! Nếu tha lỗi cho tôi, xin hãy cho vợ con của tôi làm nô lệ trong nhà." "Này anh! Tôi chỉ nói

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bấy nhiêu đó, mà anh đã phá hoại giống như vậy, thế thì trong khi sống cùng trong nhà tôi không thể nói gì được cả, anh sống trong nhà tôi không được và không có phận sự gì cả, tôi đã tha lỗi cho anh, xin hãy đi đi." Chính vì Nghiệp đã tạo đó, khi chấm dứt tuổi thọ, tên trộm đã sanh vào địa ngục A Tỳ và chịu đau khổ tại nơi đó trong khoảng thời gian dài, với quả dị thục còn dư sót nên giờ đây chịu đau khổ trên đỉnh núi Gijjhakūṭa.

Sau khi Bậc Đạo Sư kể lại tiền nghiệp của con Ngạ Quỷ Trăn như vậy, Ngài đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Những kẻ làm ác, trong lúc làm những nghiệp xấu ác không có sự hiểu biết, về sau chính những nghiệp đã làm của chính mình thiêu đốt, cũng giống như ngọn lửa rừng tự thiêu đốt lấy chính mình vậy." sau khi tổng hợp các sự kiện, trong lúc thuyết Pháp Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

136. "Atha pāpāni kammāni,
Karaṃ bālo na bujjhati;
Sehi kammehi dummedho,
Aggidaḍḍhova tappatī"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

136. "Và trong lúc những sở hành ác xấu,
Kẻ ngu kia, không hiểu biết khi làm.
Kẻ ngu ấy, với nghiệp đó của mình,
Bị thiêu đốt như đốt trên ngọn lửa."

Ở đây, gọi là **"Với sự xấu ác"** nghĩa là không phải toàn bộ **người ác xấu** làm những việc ác xấu bởi sự ảnh hưởng của sân hận, mà trong khi làm như thế bằng sự **không hiểu biết**. Không có người không hiểu biết nào trong khi làm những việc ác xấu, suy nghĩ rằng: "Ta làm việc xấu ác." Nói rằng "Không có sự hiểu biết" tức là không có sự hiểu biết rằng "Quả Dị Thục đối với hành động này là giống như vậy." Gọi là **"Đối với mình"** nghĩa là **người ngu si**, người thiếu trí sanh vào địa ngục bởi những Nghiệp đó của chính mình, **bị thiêu đốt như đốt trên ngọn lửa** vậy.

Chấm dứt Pháp thoại, nhiều người chứng đắc được Đạo Quả như là Quả Vị Tu Đà Hườn chẳng hạn.

CÂU CHUYỆN THỨ SÁU
VỀ NGẠ QUỶ TRĂN.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

7. Mahāmoggallānattheravatthu

Yodaṇḍenāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā veḷuvane viharanto mahāmoggallānattheraṃ ārabbha kathesi.

Ekasmiñhi samaye titthiyā sannipatitvā mantesuṃ – "jānāthāvuso, 'kena kāraṇena samaṇassa gotamassa lābhasakkāro mahā hutvā nibbatto'ti. Mayaṃ na jānāma, tumhe pana jānāthāti. Āma, jānāma, mahāmoggallānaṃ nāma ekaṃ nissāya uppanno. So hi devalokaṃ gantvā devatāhi katakammaṃ pucchitvā āgantvā manussānaṃ katheti 'idaṃ nāma katvā evarūpaṃ sampattiṃ labhantī'ti. Niraye nibbattānampi kammaṃ pucchitvā āgantvā manussānaṃ katheti 'idaṃ nāma katvā evarūpaṃ dukkhaṃ anubhavantī'ti. Manussā tassa kathaṃ sutvā mahantaṃ lābhasakkāraṃ abhiharanti, sace taṃ māretuṃ sakkhissāma, so lābhasakkāro amhākaṃ nibbattissatī"ti. Te "attheko upāyo"ti sabbe ekacchandā hutvā "yaṃkiñci katvā taṃ mārāpessāmā"ti attano upaṭṭhāke samādapetvā kahāpaṇasahassaṃ labhitvā purisaghātakammaṃ katvā carante core pakkosāpetvā "mahāmoggallānatthero

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nāma kāḷasilāyaṃ vasati, tattha gantvā taṃ mārethā"ti tesaṃ kahāpaṇe adaṃsu. Corā dhanalobhena sampaṭicchitvā "theraṃ māressāmā"ti gantvā tassa vasanaṭṭhānaṃ parivāresuṃ. Thero tehi parikkhittabhāvaṃ ñatvā kuñcikacchiddena nikkhamitvā pakkāmi. Te corā taṃ divasaṃ theraṃ adisvā punekadivasaṃ gantvā parikkhipiṃsu. Thero ñatvā kaṇṇikāmaṇḍalaṃ bhinditvā ākāsaṃ pakkhandi. Evaṃ te paṭhamamāsepi majjhimamāsepi theraṃ gahetuṃ nāsakkhiṃsu. Pacchimamāse pana sampatte thero attanā katakammassa ākaḍḍhanabhāvaṃ ñatvā na apagacchi. Corā gantvā theraṃ gahetvā taṇḍulakaṇamattānissa aṭṭhīni karontā bhindiṃsu. Atha naṃ "mato"ti sañññāya ekasmiṃ gumbapiṭṭhe khipitvā pakkamiṃsu.

Thero "satthāraṃ passitvāva parinibbāyissāmī"ti attabhāvaṃ jhānaveṭhanena veṭhetvā thiraṃ katvā ākāsena satthu santikaṃ gantvā satthāraṃ vanditvā, "bhante, parinibbāyissāmī"ti āha. "Parinibbāyissasi, moggallānā"ti? "Āma, bhante"ti. "Kattha gantvā"ti? "Kāḷasilāpadesaṃ, bhante"ti. Tena hi,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

moggallāna, mayhaṃ dhammaṃ kathetvā yāhi. Tādisassa hi me sāvakassa idāni dassanaṃ natthīti. So "evaṃ karissāmi, bhante"ti satthāraṃ vanditvā ākāsaṃ uppatitvā parinibbānadivase sāriputtatthero viya nānappakārā iddhiyo katvā dhammaṃ kathetvā satthāraṃ vanditvā kāḷasilāṭaviṃ gantvā parinibbāyi. "Theraṃ kira corā māresu"nti ayampi kathā sakalajambudīpe patthari. Rājā ajātasattu core pariyesanatthāya carapurise payojesi. Tesupi coresu surāpāne suraṃ pivantesu eko ekassa piṭṭhiṃ paharitvā pātesi. So taṃ santejjetvā "ambho dubbinīta, tvaṃ kasmā me piṭṭhiṃ pātesī"ti āha. Kiṃ pana hare duṭṭhacora, tayā mahāmoggallānatthero paṭhamaṃ pahaṭoti? Kiṃ pana mayā pahaṭabhāvaṃ tvaṃ na jānāsīti? Iti nesaṃ "mayā pahaṭo, mayā pahaṭo"ti vadantānaṃ vacanaṃ sutvā te carapurisā te sabbe core gahetvā rañño ārocesuṃ. Rājā core pakkosāpetvā pucchi – "tumhehi thero mārito"ti? "Āma, devā"ti. "Kena tumhe uyyojitā"ti? "Naggasamaṇakehi, devā"ti. Rājā pañcasate naggasamaṇake gāhāpetvā pañcasatehi corehi saddhiṃ rājaṅgaṇe nābhippamāṇesu āvāṭesu nikhaṇāpetvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

palālehi paṭicchādāpetvā aggiṃ dāpesi. Atha nesaṃ jhāmabhāvaṃ ñatvā ayanaṅgalehi kasāpetvā sabbe khaṇḍākhaṇḍikaṃ kārāpesi.

Bhikkhū dhammasabhāyaṃ kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ – "mahāmoggallānatthero attano ananurūpameva maraṇaṃ patto"ti. Satthā āgantvā "kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya sannisinnā"ti pucchitvā "imāya nāmā"ti vutte, "bhikkhave, moggallāno imasseva attabhāvassa ananurūpaṃ maraṇaṃ patto, pubbe pana tena katassa kammassa anurūpameva maraṇaṃ patto"ti vatvā "kiṃ panassa, bhante, pubbakamma"nti puṭṭho vitthāretvā kathesi –

Atīte kira bārāṇasivāsī eko kulaputto sayameva koṭṭanapacanādīni kammāni karonto mātāpitaro paṭijaggi. Athassa mātāpitaro naṃ, "tāta, tvaṃ ekakova gehe ca araññe ca kammaṃ karonto kilamasi, ekaṃ te kumārikaṃ ānessāmā"ti vatvā, "ammatātā, na mayhaṃ evarūpāyattho, ahaṃ yāva tumhe jīvatha, tāva vo sahatthā upaṭṭhahissāmī"ti tena paṭikkhittā punappunaṃ taṃ yācitvā kumārikaṃ ānayiṃsu. Sā katipāhameva te upaṭṭhahitvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pacchā tesaṃ dassanampi anicchantī "na sakkā tava mātāpitūhi saddhiṃ ekaṭṭhāne vasitu"nti ujjhāyitvā tasmiṃ attano kathaṃ aggaṇhante tassa bahigatakāle makacivākakhaṇḍāni ca yāgupheṇañca gahetvā tattha tattha ākiritvā tenāgantvā "kiṃ ida"nti puṭṭhā āha – "imesaṃ andhamahallakānaṃ etaṃ kammaṃ, sabbaṃ gehaṃ kiliṭṭhaṃ karontā vicaranti, na sakkā etehi saddhiṃ ekaṭṭhāne vasitu"nti. Evaṃ tāya naṃ punappunaṃ kathayamānāya evarūpopi pūritapāramī satto mātāpitūhi saddhiṃ bhijji. So "hotu, jānissāmi nesaṃ kattabba"nti te bhojetvā, "ammatātā, asukaṭṭhāne nāma tumhākaṃ ñātakā āgamanaṃ paccāsīsanti, tattha gamissāmā"ti te yānakaṃ āropetvā ādāya gacchanto aṭavimajjhaṃ pattakāle, "tāta, rasmiyo gaṇhātha, gāvo patodasaññāya gamissanti, imasmiṃ ṭhāne corā vasanti, ahaṃ otarāmī"ti pitu hatthe rasmiyo datvā otaritvā gacchanto saddaṃ parivattetvā corānaṃ uṭṭhitasaddamakāsi. Mātāpitaro saddaṃ sutvā "corā uṭṭhitā"ti saññāya, "tāta, mayaṃ mahallakā, tvaṃ attānameva rakkhāhī"ti āhaṃsu. So mātāpitaro tathāviravantepi corasaddaṃ karonto

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

koṭṭetvā māretvā aṭaviyaṃ khipitvā paccāgami.

Satthā idaṃ tassa pubbakammaṃ kathetvā, "bhikkhave, moggallāno ettakaṃ kammaṃ katvā anekavassasatasahassāni niraye paccitvā vipākāvasesena attabhāvasate evameva koṭṭetvā saṃcuṇṇito maraṇaṃ patto. Evaṃ moggallānena attano kammānurūpameva maraṇaṃ laddhaṃ, pañcahi corasatehi saddhiṃ labhiṃsu. Appaduṭṭhesu hi padussanto dasahi kāraṇehi anayabyasanaṃ pāpuṇātiyevā"ti vatvā anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imā gāthā abhāsi –

137. "Yo daṇḍena adaṇḍesu,
Appaduṭṭhesu dussati;
Dasannamaññataraṃ ṭhānaṃ,
Khippameva nigacchati.

138. "Vedanaṃ pharusaṃ jāniṃ,
Sarīrassa va bhedanaṃ;
Garukaṃ vāpi ābādhaṃ,
Cittakkhepaṃ va pāpuṇe.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

139. "Rājato vā upasaggaṃ,
Abbhakkhānaṃ va dāruṇaṃ;
Parikkhayaṃ va ñātīnaṃ,
Bhogānaṃ va pabhaṅguraṃ.

140. "Atha vāssa agārāni,
Aggi ḍahati pāvako;
Kāyassa bhedā duppañño,
Nirayaṃ sopapajjatī"ti.

Tattha adaṇḍesūti kāyadaṇḍādirahitesu khīṇāsavesu. Appaduṭṭhesūti paresu vā attani vā niraparādhesu. Dasannamaññataraṃ ṭhānanti dasasu dukkhakāraṇesu aññataraṃ kāraṇaṃ. Vedananti sīsarogādibhedaṃ pharusaṃ vedanaṃ. Jāninti kicchādhigatassa dhanassa jāniṃ. Bhedananti hatthacchedādikaṃ sarīrabhedanaṃ. Garukanti pakkhahataekacakkhukapīṭhasappikuṇībh āvakuṭṭharogādibhedaṃ garukābādhaṃ vā. Cittakkhepanti ummādaṃ. Upasagganti yasavilopasenāpatiṭṭhānādiacchindanādika ṃ rājato upasaggaṃ vā. Abbhakkhānanti adiṭṭhaasutaacintitapubbaṃ "idaṃ sandhicchedādikammaṃ, idaṃ vā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rājāparādhitakammaṃ tayā kata"nti evarūpaṃ dāruṇaṃ abbhakkhānaṃ vā. Parikkhayaṃ va ñātīnanti attano avassayo bhavituṃ samatthānaṃ ñātīnaṃ parikkhayaṃ vā. Pabhaṅguranti pabhaṅgubhāvaṃ pūtibhāvaṃ. Yaṃ hissa gehe dhaññaṃ, taṃ pūtibhāvaṃ āpajjati, suvaṇṇaṃ aṅgārabhāvaṃ, muttā kappāsaṭṭhibhāvaṃ, kahāpaṇaṃ kapālakhaṇḍādibhāvaṃ, dvipadacatuppadā kāṇakuṇādibhāvanti attho. Aggi ḍahatīti ekasaṃvacchare dvattikkhattuṃ aññasmiṃ ḍāhake avijjamānepi asaniaggi vā patitvā ḍahati, attanova dhammatāya uṭṭhito pāvako vā ḍahatiyeva. Nirayanti diṭṭheva dhamme imesaṃ dasannaṃ ṭhānānaṃ aññataraṃ patvāpi ekaṃsena samparāye pattabbaṃ dassetuṃ "nirayaṃ sopapajjatī"ti vuttaṃ.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Mahāmoggallānattheravatthu sattamaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Ekasmiñhi samaye titthiyā sannipatitvā mantesuṃ: Quả thật như vậy, một thuở nọ, những vị Ngoại Đạo Sư sau khi đã tập họp lại và thảo luận với nhau rằng.

"Jānāthāvuso, 'kena kāraṇena samaṇassa gotamassa lābhasakkāro mahā hutvā nibbatto'": "Này các Hiền Giả! Có biết 'Vì lý do gì mà lợi đắc và sự tôn kính lớn đã được phát sanh đến Sa Môn Gotama không?'"

Mayaṃ na jānāma, tumhe pana jānāthāti: "Chúng tôi không biết, thế nhưng Ngài có biết không?"

Āma, jānāma, mahāmoggallānaṃ nāma ekaṃ nissāya uppanno. So hi devalokaṃ gantvā devatāhi katakammaṃ pucchitvā āgantvā manussānaṃ katheti 'idaṃ nāma katvā evarūpaṃ sampattiṃ labhantī'ti: "Vâng, tôi biết, đã phát sanh do nương vào một người đó chính làMahāmoggallāna. Quả thật như vậy, Mahāmoggallāna sau khi lên các cõi trời, hỏi những vị Chư Thiên về Nghiệp đã tạo, trở về kể lại cho mọi người nghe rồi nói rằng 'Sau khi làm những việc như thế này mọi người sẽ nhận được sự thành tựu giống như thế này.'

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Niraye nibbattānampi kammaṃ pucchitvā āgantvā manussānaṃ katheti 'idaṃ nāma katvā evarūpaṃ dukkhaṃ anubhavantī'ti: Sau khi hỏi về nghiệp đối với những chúng sanh bị sanh vào cảnh giới địa ngục, trở về đã kể lại cho mọi người rồi nói 'Sau khi làm những việc như thế này thì mọi người sẽ chịu sự đau khổ giống như thế này.'

Manussā tassa kathaṃ sutvā mahantaṃ lābhasakkāraṃ abhiharanti, sace taṃ māretuṃ sakkhissāma, so lābhasakkāro amhākaṃ nibbattissatī"ti: Mọi người sau khi nghe được những câu chuyện của Mahāmoggallāna sẽ mang đến biếu tặng những sự lợi đắc và sự tôn kính to lớn. Nếu như chúng ta có thể giết chết đi Mahāmoggallāna, thì những lợi đắc và sự tôn kính đó của Mahāmoggallāna sẽ thuộc về chúng ta."

Te "attheko upāyo"ti sabbe ekacchandā hutvā: Tất cả mọi người đều đồng một ước muốn và họ cho rằng "Đó là một phương pháp có ý nghĩa."

"Yaṃkiñci katvā taṃ mārāpessāmā"ti: "Chúng ta sẽ làm như thế nào để giết chết được người đó?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Attano upaṭṭhāke samādapetvā kahāpaṇasahassaṃ labhitvā purisaghātakammaṃ katvā carante core pakkosāpetvā: Rồi sau khi xúi giục người phục dịch của mình, nhận được một ngàn đồng tiền vàng rồi cho gọi những tên cướp thường xuyên đi rảo khắp nơi để giết người cướp của đến nói rằng.

"Mahāmoggallānatthero nāma kāḷasilāyaṃ vasati, tattha gantvā taṃ mārethā": "Trưởng Lão Mahāmoggallāna đang sống trong Kāḷasilā (Động Đá Đen) sau khi đến đó, hãy giết chết vị ấy."

Corā dhanalobhena sampaṭicchitvā "theraṃ māressāmā"ti gantvā tassa vasanaṭṭhānaṃ parivāresuṃ: Những tên trộm sau khi thọ nhận bằng sự tham lam vào tài sản nên đã nhận lời "Chúng tôi sẽ giết chết Trưởng Lão" và đi đến đó, bao vây chung quanh chỗ trú ngụ của Trưởng Lão.

Thero tehi parikkhittabhāvaṃ ñatvā kuñcikacchiddena nikkhamitvā pakkāmi: Trưởng Lão biết được đã bị bao vây bởi bọn chúng nên sau khi thoát ra bằng một cái lỗ khóa cửa, đã đi khỏi nơi đó.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Te corā taṃ divasaṃ theraṃ adisvā punekadivasaṃ gantvā parikkhipiṃsu: Ngày hôm đó, những tên trộm không gặp được Trưởng Lão, đến ngày hôm sau lại kéo đến và đã bao vây nơi đó.

Thero ñatvā kaṇṇikāmaṇḍalaṃ bhinditvā ākāsaṃ pakkhandi: Trưởng Lão sau khi biết được đã phá vỡ một vòng tròn trên mái nhà rồi bay lên hư không.

Evaṃ te paṭhamamāsepi majjhimamāsepi theraṃ gahetuṃ nāsakkhiṃsu: Cứ như vậy, trong suốt tháng đầu tiên và tháng giữa bọn chúng đã không thể giết chết được Trưởng Lão.

Pacchimamāse pana sampatte thero attanā katakammassa ākaḍḍhanabhāvaṃ ñatvā na apagacchi: Đến tháng cuối cùng Trưởng Lão biết được bởi sự lôi kéo của ác nghiệp đã tạo của mình, nên đã không còn lẩn trách đi nơi khác nữa.

Corā gantvā theraṃ gahetvā taṇḍulakaṇamattānissa aṭṭhīni karontā bhindiṃsu: Thế là bọn trộm đi đến, sau khi giết chết Trưởng Lão chúng đã cho đập nát xương của Trưởng Lão ra bằng cỡ hạt gạo tấm.

Atha naṃ "mato"ti saññāya ekasmiṃ gumbapiṭṭhe khipitvā pakkamiṃsu: Rồi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bọn chúng nghĩ rằng "Đã chết" đã thảy vào một bụi rậm và rời đi khỏi nơi đó.

Thero "satthāraṃ passitvāva parinibbāyissāmī"ti attabhāvaṃ jhānaveṭhanena veṭhetvā thiraṃ katvā: Trưởng Lão suy nghĩ: "Sau khi về yết kiến Bậc Đạo Sư ta sẽ Viên Tịch Niết Bàn." Thế là đã cho bao bọc thân thể của mình với sự bao bọc của Thiền Định rồi làm cho chắc chắn.

ākāsena satthu santikaṃ gantvā: đường hư không đi đến gần Bậc Đạo Sư

"Bhante, parinibbāyissāmī": "Bạch Ngài! Con sẽ Viên Tịch Niết Bàn."

"Parinibbāyissasi, moggallānā": "Này Moggallāna! Ngươi sẽ Viên Tịch Niết bàn chăng?"

Tena hi, moggallāna, mayhaṃ dhammaṃ kathetvā yāhi. Tādisassa hi me sāvakassa idāni dassanaṃ natthīti: "Này Moggallāna! Nếu quả thật là như vậy thì hãy thuyết pháp đến ta đi, quả thật thế, giờ đây ta không còn trông thấy Thinh Văn Đệ Tử giống như ngươi nữa."

So "evaṃ karissāmi, bhante"ti satthāraṃ vanditvā ākāsaṃ uppatitvā: Trưởng Lão vâng lời: "Bạch Ngài con sẽ làm như vậy." rồi sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư, bay lên hư không

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Parinibbānadivase sāriputtatthero viya nānappakārā iddhiyo katvā dhammaṃ kathetvā satthāraṃ vanditvā kāḷasilāṭaviṃ gantvā parinibbāyi: Giống như Trưởng Lão Sāriputta trong ngày Viên Tịch, sau khi thi triển nhiều loại thần thông, đã thuyết Pháp, và sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã trở về cánh rừng Kāḷasilā và Viên Tịch Niết Bàn.

"Theraṃ kira corā māresu"nti ayampi kathā sakalajambudīpe patthari: Đối với câu chuyện này, đã được truyền đi rộng rãi khắp cõi Diêm Phù Đề rằng: "Nghe nói bọn cướp đó đã giết hại Trưởng Lão."

Rājā ajātasattu core pariyesanatthāya carapurise payojesi: Đức Vua Ajātasattu đã bắt đầu cho những người do thám tìm kiếm bọn trộm cướp ấy.

Tesupi coresu surāpāne suraṃ pivantesu eko ekassa piṭṭhiṃ paharitvā pātesi: Một số tên trong số bọn cướp ấy trong lúc uống rượu với loại rượu mạnh, đã đánh vào lưng của một tên khác làm té xuống.

So taṃ santejjetvā "ambho dubbinīta, tvaṃ kasmā me piṭṭhiṃ pātesī"ti āha : Gã đó đã mắng lại rằng: "Ô hô! Tên cứng đầu này, tại sao ngươi lại đánh vào lưng của ta?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kiṃ pana hare duṭṭhacora, tayā mahāmoggallānatthero paṭhamaṃ pahaṭoti?: "Thế nào, này tên trộm xấu xa, Trưởng Lão Mahāmoggallāna đâu phải do mày đánh đập trước nhất đâu?"

Kiṃ pana mayā pahaṭabhāvaṃ tvaṃ na jānāsīti?: "Thế ta là người đánh trước tiên, mày không biết à."

Iti nesaṃ "mayā pahaṭo, mayā pahaṭo"ti vadantānaṃ vacanaṃ sutvā te carapurisā te sabbe core gahetvā rañño ārocesuṃ: Vậy là bọn chúng nhao nhao lên rằng: "Chính ta đã đánh! Chính ta đã đánh." Trong khi bọn chúng nói như thế, sau khi nghe được những lời nói đó những người do thám đã bắt hết tất cả bọn trộm cướp và thông báo đến Đức Vua.

Rājā core pakkosāpetvā pucchi – "tumhehi thero mārito"ti?: Đức Vua cho gọi bọn cướp đến và hỏi rằng: "Chính các ngươi đã giết chết Trưởng Lão?"

"Kena tumhe uyyojitā"ti?: "Ai đã xúi giục các ngươi?"

"Naggasamaṇakehi, devā": "Tâu Đại Vương! Những Sa Môn khổ hạnh lõa thể."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Rājā pañcasate naggasamaṇake gāhāpetvā pañcasatehi corehi saddhiṃ: Đức Vua đã ra lịnh cho bắt năm trăm, Sa Môn khổ hạnh lõa thể cùng với năm trăm tên trộm.

Rājaṅgaṇe nābhippamāṇesu āvāṭesu nikhaṇāpetvā palālehi paṭicchādāpetvā aggiṃ dāpesi: Và đã sai chôn vào những cái hố sâu khoảng cái trục xe trước sân chầu, rồi sau khi cho phủ lên đầy rơm đã châm lửa đốt.

Atha nesaṃ jhāmabhāvaṃ ñatvā ayanaṅgalehi kasāpetvā sabbe khaṇḍākhaṇḍikaṃ kārāpesi: Thế là sau khi biết được bọn chúng bị thiêu cháy đã cho cày qua bằng những chiếc lưỡi cày bằng sắt, tất cả đã bị làm cho nát ra từng mảnh to nhỏ.

"Mahāmoggallānatthero attano ananurūpameva maraṇaṃ patto": "Trưởng Lão Mahāmoggallāna đã đi đến cái chết thật không tương xứng với chính mình."

"Bhikkhave, moggallāno imasseva attabhāvassa ananurūpaṃ maraṇaṃ patto, pubbe pana tena katassa kammassa anurūpameva maraṇaṃ patto": "Này Chư Tỳ Khưu! Moggallāna đã đi đến cái chết không tương xứng trong kiếp này,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhưng lại đi đến cái chết tương xứng đối với Nghiệp đã tạo của chính mình trong quá khứ."

"Kiṃ panassa, bhante, pubbakamma"nti puṭṭho vitthāretvā kathesi: Điều được hỏi đến là "Bạch Ngài! Tiền Nghiệp của vị ấy như thế nào ạ?" Ngài đã giải thích và thuật lại như sau:

Atīte kira bārāṇasivāsī eko kulaputto: Tương truyền, trong thời quá khứ, có một thiện gia nam tử tại Kinh Thành Bārāṇasī.

Sayameva koṭṭanapacanādīni kammāni karonto mātāpitaro paṭijaggi: Tự mình phụng dưỡng cha mẹ và đỡ đần những công việc như giã gạo nấu cơm chẳng hạn.

"Tāta, tvaṃ ekakova gehe ca araññe ca kammaṃ karonto kilamasi, ekaṃ te kumārikaṃ ānessāmā": "Này con yêu! Con đã rất mỏi mệt khi làm những công việc trong nhà hay trên rừng mà chỉ có một mình, chúng ta sẽ mang về cho con một người con gái!"

"Ammatātā, na mayhaṃ evarūpāyattho, ahaṃ yāva tumhe jīvatha, tāva vo sahatthā upaṭṭhahissāmī": Cha mẹ ơi! Con không cần giống như vậy đâu, cho đến khi nào cha mẹ còn sống thì cho đến khi ấy con sẽ tự tay mình chăm sóc cho cha mẹ."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tena paṭikkhittā punappunaṃ taṃ yācitvā kumārikaṃ ānayiṃsu: Và với yêu cầu đó, họ đã lập đi lập lại rồi cuối cùng cũng đã mang về một cô gái.

Sā katipāhameva te upaṭṭhahitvā pacchā tesaṃ dassanampi anicchantī: Chỉ trong vài ngày, cô ta còn chăm sóc cho hai ông bà, nhưng về sau thì lại không muốn nhìn thấy ông bà nữa.

"Na sakkā tava mātāpitūhi saddhiṃ ekaṭṭhāne vasitu"nti ujjhāyitvā: Nên đã than phiền rằng: "Em không thể nào sống chung một nơi cùng với cha mẹ của anh."

Tasmiṃ attano kathaṃ aggaṇhante tassa bahigatakāle makacivākakhaṇḍāni ca yāgupheṇañca gahetvā tattha tattha ākiritvā tenāgantvā "kiṃ ida"nti puṭṭhā āha: Thế nhưng khi thấy chàng không quan tâm đến lời nói của mình thì nhân lúc chàng đi ra ngoài, nàng đã lấy từng miếng nhỏ thớ của sợi chỉ gai và bột cháo bôi trét khắp mọi nơi, đến khi chàng về đã hỏi rằng: "Có chuyện gì vậy?"

"Imesaṃ andhamahallakānaṃ etaṃ kammaṃ, sabbaṃ gehaṃ kiliṭṭhaṃ karontā vicaranti, na sakkā etehi saddhiṃ ekaṭṭhāne vasitu": "Do những

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người già cả và mù lòa này làm những việc đó, họ đã đi khắp nhà và bôi bẩn tất cả, em không thể nào sống chung một chỗ cùng với họ nữa."

Evaṃ tāya naṃ punappunaṃ kathayamānāya evarūpopi pūritapāramī satto mātāpitūhi saddhiṃ bhijji: Và cứ như vậy, người vợ cứ lập đi lập lại chuyện này, đối với một chúng sanh đang bồi bổ pháp độ Ba La Mật giống như thế nhưng cũng đã đành đoạn với cha mẹ.

So "hotu, jānissāmi nesaṃ kattabba"nti te bhojetvā: Chàng thanh niên liền nói: "Được rồi, ta biết cần phải làm gì đối với họ." thế là sau khi cho cha mẹ dùng cơm.

"Ammatātā, asukaṭṭhāne nāma tumhākaṃ ñātakā āgamanaṃ paccāsīsanti, tattha gamissāmā": "Thưa cha mẹ! Quyến thuộc của cha mẹ ở nơi như vầy trông chờ cha mẹ đến, chúng ta sẽ đi đến nơi đó."

Te yānakaṃ āropetvā ādāya gacchanto aṭavimajjhaṃ pattakāle: Sau khi đặt cha mẹ lên trên một cỗ xe, trong khi đưa đi, lúc đến giữa khu rừng.

"Tāta, rasmiyo gaṇhātha, gāvo patodasaññāya gamissanti, imasmiṃ ṭhāne corā vasanti, ahaṃ otarāmī": "Cha

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ơi! Hãy nắm lấy sợi dây cương, con bò với dấu hiệu của cây roi sẽ đi được, có bọn cướp sống tại nơi này, con xuống xe!"

Pitu hatthe rasmiyo datvā otaritvā gacchanto: Sau khi trao dây cương vào tay của người cha, đã xuống xe và trong lúc đi bộ như vậy.

Saddaṃ parivattetvā corānaṃ uṭṭhitasaddamakāsi: Đã giả giọng, giống như âm thanh nổi lên từ bọn cướp.

Mātāpitaro saddaṃ sutvā "corā uṭṭhitā"ti saññāya: Người cha và người mẹ nghe được âm thanh như vậy, tưởng rằng "Bọn cướp đã đến."

"Tāta, mayaṃ mahallakā, tvaṃ attānameva rakkhāhī"ti āhaṃsu: Đã la lớn lên rằng: "Này con yêu! Cha mẹ đã già, con hãy tự mình bảo vệ mình."

So mātāpitaro tathāviravantepi corasaddaṃ karonto koṭṭetvā māretvā aṭaviyaṃ khipitvā paccāgami: Mặc dù cha mẹ la lớn tiếng như vậy, chàng thanh niên vẫn làm âm thanh của bọn cướp xông vào đánh đập và đã giết chết cha mẹ vất xác vào trong cánh rừng đó rồi bỏ ra về.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satthā idaṃ tassa pubbakammaṃ kathetvā: Bậc Đạo Sư sau khi kể về tiền nghiệp này của Trưởng Lão đã dạy thêm rằng.

"Bhikkhave, moggallāno ettakaṃ kammaṃ katvā anekavassasatasahassāni niraye paccitvā vipākāvasesena attabhāvasate evameva koṭṭetvā saṃcuṇṇito maraṇaṃ patto. Evaṃ moggallānena attano kammānurūpameva maraṇaṃ laddhaṃ, pañcahi corasatehi saddhiṃ labhiṃsu. Appaduṭṭhesu hi padussanto dasahi kāraṇehi anayabyasanaṃ pāpuṇātiyevā": "Này Chư Tỳ Khưu! Moggallāna sau khi tạo nghiệp chỉ bấy nhiêu, đã chịu đau khổ cả hàng trăm ngàn năm khác nhau, với quả dị thục còn dư sót thì đã bị đánh đập và nghiền nát ra giống như vậy cho đến chết trong cả trăm kiếp nữa. Với Moggallāna nhận được cái chết tương xứng với Nghiệp của mình, với năm trăm tên trộm cũng đã nhận được như vậy. Quả thật như vậy, khi làm những điều xúc phạm đối với các bậc không có sự ô nhiễm lỗi lầm, kẻ đó nhận lấy mười nguyên nhân suy vong bất hạnh."

Yo daṇḍena adaṇḍesu: Ai trượng đao với người không đao trượng.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Appaduṭṭhesu dussati: Hại đến người không ô nhiễm lỗi lầm.

Dasannamaññataraṃ ṭhānaṃ: Chính nhân này cho mười điều khác nhau.

Khippameva nigacchati: Thật nhanh chóng chịu rơi vào.

Vedanaṃ pharusaṃ jāniṃ: Bị tai họa bởi cảm thọ khốc liệt.

Sarīrassa va bhedanaṃ: Thân thể chịu thương vong.

Garukaṃ vāpi ābādhaṃ: Những bịnh hoạn kịch liệt.

Cittakkhepaṃ va pāpuṇe: Đi đến mất trí điên cuồng.

Rājato vā upasaggaṃ: Hiểm họa đến từ Đức Vua.

Abbhakkhānaṃ va dāruṇaṃ: Bị vu khống trầm trọng.

Parikkhayaṃ va ñātīnaṃ: Tổn thất lớn về thân quyến.

Bhogānaṃ va pabhaṅguraṃ: Tiêu tan tài sản.

Atha vāssa agārāni: Những căn nhà kẻ ấy.

Aggi ḍahati pāvako: Bị hỏa thiêu bởi ngọn lửa.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kāyassa bhedā duppañño: Kẻ thiểu tuệ khi thân hoại mệnh chung.

Nirayaṃ sopapajjatī: Kẻ ấy bị đọa sanh địa ngục.

Kāyadaṇḍādirahitesu khīṇāsavesu: Đối với Bậc Thánh Lậu Tận, đối với những bậc đã từ bỏ việc sử dụng đao trượng với thân chẳng hạn.

Paresu vā attani vā niraparādhesu: Đối với việc không gây tội lỗi đối với chính mình và tha nhân.

Dasasu dukkhakāraṇesu aññataraṃ kāraṇaṃ: nguyên nhân trong mười nguyên nhân dẫn đến sự khổ đau khác nhau.

Sīsarogādibhedaṃpharusaṃvedanaṃ: Những cảm thọ khốc liệt như là đau đầu muốn vỡ tung ra.

Kicchādhigatassa dhanassa jāniṃ: Mất mát đối với những tài sản đã tìm kiếm được một cách khó khan.

Hatthacchedādikaṃ sarīrabhedanaṃ: Thân thể bị tổn thương như tay bị đứt lìa ra chẳng hạn.

Pakkhahataekacakkhukapīṭhasappikuṇībhāvakuṭṭharogādibhedaṃ garukābādhaṃ vā: Bịnh hoạn kịch liệt như là

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bị bại liệt, người có một con mắt, què chân, bị dị tật ở tay hay trở nên bị cùi bị hủi.

Ummādaṃ: Sự điên cuồng, điên loạn.

Yasavilopasenāpatiṭṭhānādiacchindanādi kaṃrājatoupasaggaṃ vā: Hiểm họa từ Đức Vua như là bị tước đi địa vị tướng lãnh hoặc bị cướp đi những danh vọng xán lạn.

Adiṭṭhaasutaacintitapubbaṃ "idaṃ sandhicchedādikammaṃ, idaṃ vā rājāparādhitakammaṃ tayā kata"nti evarūpaṃdāruṇaṃabbhakkhānaṃ vā: Sự vu khống trầm trọng như với những việc không thấy không nghe và không suy nghĩ trước đó lại nói rằng "Người này đã làm nghề phá khoét vách phá nhà, người này đã phạm tội đối với nhà vua."

Attano avassayo bhavituṃ samatthānaṃñātīnaṃparikkhayaṃ vā: Tổn thất về thân quyến có thể trở thành sự giúp đỡ cho chính mình.

Pabhaṅgubhāvaṃ pūtibhāvaṃ: Sự tan vỡ tức là sự thối nát.

Yaṃ hissa gehe dhaññaṃ, taṃ pūtibhāvaṃ āpajjati, suvaṇṇaṃ aṅgārabhāvaṃ, muttā kappāsaṭṭhibhāvaṃ, kahāpaṇaṃ kapālakhaṇḍādibhāvaṃ,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dvipadacatuppadā kāṇakuṇādibhāvanti attho: Nghĩa là trong nhà của người đó có thóc lúa thì thóc lúa ấy đi đến bị thối nát, có vàng thì trở thành than, có ngọc trai thì trở thành xương hoặc bông gòn, có những đồng tiền vàng thì trở thành những vỏ sò vỡ vụn, có những loại gia cầm hai chân hoặc gia súc bốn chân sẽ trở thành mù và què.

Ekasaṃvacchare dvattikkhattuṃ aññasmiṃ ḍāhake avijjamānepi asaniaggi vā patitvā ḍahati, attanova dhammatāya uṭṭhito pāvako vā ḍahatiyeva: Trong một năm hai ba lần bị hỏa thiêu những nơi khác nhau, đối với hiện tại hỏa thiêu sau khi bị lửa của lưỡi tầm sét đánh xuống, hoặc là lửa tự nhiên nổi lên do chính mình gây ra.

Diṭṭheva dhamme imesaṃ dasannaṃ ṭhānānaṃ aññataraṃ patvāpi ekaṃsena samparāye pattabbaṃ dassetuṃ "nirayaṃ sopapajjatī"ti vuttaṃ: Ngay trong kiếp hiện tại này sau khi đi đến mười nguyên nhân khác nhau này, trong tương lai nhất định khi thấy được những gì đang thọ nhận, nên đã nói rằng: "Người đó đọa sanh vào địa ngục".

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

7. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO MAHĀMOGGALLĀNA.

"Ai trượng đao..." Pháp thoại này, được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Veḷuvana và đề cập đến Trưởng Lão Mahāmoggallāna.

Quả thật như vậy, một thuở nọ, những vị Ngoại Đạo Sư sau khi đã tập họp lại, thảo luận với nhau rằng: "Này các Hiền Giả! Có biết 'Vì lý do gì mà lợi đắc và sự tôn kính lớn đã được phát sanh đến Sa Môn Gotama không?'" "Chúng tôi không biết, thế nhưng Ngài có biết không?" "Vâng, tôi biết, đã phát sanh do nương vào một người đó chính là Mahāmoggallāna. Quả thật như vậy, Mahāmoggallāna sau khi lên các cõi trời, hỏi những vị Chư Thiên về Nghiệp đã tạo, trở về kể lại cho mọi người nghe rồi nói rằng 'Sau khi làm những việc như thế này mọi người sẽ nhận được sự thành tựu giống như thế này.' Sau khi hỏi về nghiệp đối với những chúng sanh bị sanh vào cảnh giới địa ngục, trở về đã kể lại cho mọi người rồi nói 'Sau khi làm những việc như thế này thì mọi người sẽ chịu sự đau khổ giống như thế này.' Mọi người sau khi nghe được những câu chuyện của Mahāmoggallāna sẽ mang đến biếu tặng những sự lợi đắc và sự tôn kính to lớn. Nếu như chúng ta có thể giết chết đi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mahāmoggallāna, thì những lợi đắc và sự tôn kính đó của Mahāmoggallāna sẽ thuộc về chúng ta." Tất cả mọi người đều đồng một ước muốn và họ cho rằng "Đó là một phương pháp có ý nghĩa." Nhưng lại hỏi rằng: "Chúng ta sẽ làm như thế nào để giết chết được người đó?" rồi sau khi xúi giục người phục dịch của mình, nhận được một ngàn đồng tiền vàng rồi cho gọi những tên cướp thường xuyên đi rảo khắp nơi để giết người cướp của đến, đã đưa cho bọn chúng một ngàn đồng tiền vàng và nói rằng: "Trưởng Lão Mahāmoggallāna đang sống trong Kāḷasilā (Động Đá Đen) sau khi đến đó, hãy giết chết vị ấy." Những tên trộm sau khi thọ nhận tài sản bằng sự tham lam đã nhận lời "Chúng tôi sẽ giết chết Trưởng Lão" và đi đến đó, bao vây chung quanh chỗ trú ngụ của Trưởng Lão. Trưởng Lão biết đã bị bao vây bởi bọn chúng nên sau khi thoát ra bằng một cái lỗ khóa cửa, đã đi khỏi nơi đó. Ngày hôm đó, những tên trộm không gặp được Trưởng Lão, đến ngày hôm sau lại kéo đến và đã bao vây nơi đó. Trưởng Lão sau khi biết được đã phá vỡ một vòng tròn trên mái nhà rồi bay lên hư không. Cứ như vậy, trong suốt tháng đầu tiên và tháng giữa bọn chúng đã không thể giết chết được Trưởng Lão. Đến tháng cuối cùng Trưởng Lão biết bởi sự lôi kéo của ác nghiệp đã tạo của mình, nên đã không còn lẩn trách đi nơi khác nữa. Thế là bọn trộm đi đến, sau khi giết chết Trưởng Lão chúng đã cho đập nát

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

xương của Trưởng Lão ra bằng cỡ hạt gạo tấm. Rồi bọn chúng nghĩ rằng "Đã chết" nên đã thảy vào một bụi rậm rồi đi khỏi nơi đó.

Trưởng Lão suy nghĩ: "Sau khi về yết kiến Bậc Đạo Sư ta sẽ Viên Tịch Niết Bàn." Thế là đã cho bao bọc thân thể của mình với sự bao bọc của Thiền Định, rồi làm cho chắc chắn, theo đường hư không đi đến gần Bậc Đạo Sư, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã trình bạch rằng: "Bạch Ngài! Con sẽ Viên Tịch Niết Bàn." "Này Moggallāna! Ngươi sẽ Viên Tịch Niết Bàn chăng?" "Thưa vâng, Bạch Ngài!" "Ngươi đến nơi nào?" "Bạch Ngài tại vùng đất Kāḷasilā." "Này Moggallāna! Nếu quả thật là như vậy thì hãy thuyết pháp đến ta đi, quả thật thế, giờ đây ta không còn trông thấy Thinh Văn Đệ Tử giống như ngươi nữa." Trưởng Lão vâng lời: "Bạch Ngài con sẽ làm như vậy." rồi sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư, bay lên hư không, giống như Trưởng Lão Sāriputta trong ngày Viên Tịch, sau khi thi triển nhiều loại thần thông, đã thuyết Pháp, đảnh lễ Bậc Đạo Sư rồi đã trở về cánh rừng Kāḷasilā và Viên Tịch Niết Bàn. Đối với câu chuyện này, đã được truyền đi rộng rãi khắp cõi Diêm Phù Đề rằng: "Nghe nói bọn cướp đó đã giết hại Trưởng Lão." Đức Vua Ajātasattu đã bắt đầu cho những người do thám tìm kiếm bọn trộm cướp ấy. Một số tên trong số bọn cướp ấy trong lúc uống rượu với loại rượu mạnh, đã đánh vào lưng của một tên khác làm té xuống. Gã đó đã mắng lại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rằng: "Ô hô! Tên cứng đầu này, tại sao ngươi lại đánh vào lưng của ta?" "Thế nào, này tên trộm xấu xa, Trưởng Lão Mahāmoggallāna đâu phải do mày đánh đập trước nhất đâu?" Tên này nói rằng: "Thế ta là người đánh trước tiên, mày không biết à." Vậy là bọn chúng nhao nhao lên rằng: "Chính ta đã đánh! Chính ta đã đánh." Trong khi bọn chúng nói như thế, sau khi nghe được những lời nói đó những người do thám đã bắt hết tất cả bọn trộm cướp và thông báo đến Đức Vua. Đức Vua cho gọi bọn cướp đến và hỏi rằng: "Chính các ngươi đã giết chết Trưởng Lão?" "Thưa vâng! Tâu Đại vương!" "Ai đã xúi giục các ngươi?" "Tâu Đại Vương! Những Sa Môn khổ hạnh lõa thể." Đức Vua đã ra lịnh cho bắt năm trăm Sa Môn khổ hạnh lõa thể cùng với năm trăm tên trộm và đã sai chôn vào những cái hố sâu khoảng cái trục xe trước sân chầu, rồi sau khi cho phủ lên đầy rơm đã châm lửa đốt. Thế là sau khi biết được bọn chúng bị thiêu cháy đã cho cày qua bằng những chiếc lưỡi cày bằng sắt, tất cả đã bị làm cho nát ra từng mảnh to nhỏ.

Chư Tỳ Khưu đã khởi sanh câu chuyện tại Thính Pháp Đường rằng: "Trưởng Lão Mahāmoggallāna đã đi đến cái chết thật không tương xứng với chính mình." Bậc Đạo Sư đi đến và hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Trong khi hội họp tại nơi này các ngươi đã thảo luận về chuyện gì?" "Bạch Ngài! Câu chuyện như vầy..." Bậc Đạo Sư dạy rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Này Chư Tỳ Khưu! Moggallāna đã đi đến cái chết không tương xứng trong kiếp này, nhưng lại đi đến cái chết tương xứng đối với Nghiệp đã tạo của chính mình trong quá khứ." "Bạch Ngài! Tiền Nghiệp của vị ấy như thế nào ạ?" sau khi giải thích điều đã được hỏi đến Ngài đã thuật lại như sau:

Tương truyền, trong thời quá khứ, có một thiện gia nam tử tại Kinh Thành Bārāṇasītự mình phụng dưỡng cha mẹ và đỡ đần những công việc như giã gạo nấu cơm chẳng hạn. Thế rồi cha mẹ của chàng thanh niên nói với anh ta rằng: "Này con yêu! Con đã rất mỏi mệt khi làm những công việc trong nhà hay trên rừng mà chỉ có một mình, chúng ta sẽ mang về cho con một người con gái!" "Cha mẹ ơi! Con không cần giống như vậy đâu, cho đến khi nào cha mẹ còn sống thì cho đến khi ấy con sẽ tự tay mình chăm sóc cho cha mẹ." và với yêu cầu đó, họ đã lập đi lập lại rồi cuối cùng cũng đã mang về một cô gái. Chỉ trong vài ngày, cô ta còn chăm sóc cho hai ông bà, nhưng về sau thì lại không muốn nhìn thấy ông bà nữa, nên đã than phiền rằng: "Em không thể nào sống chung một nơi cùng với cha mẹ của anh." Thế nhưng khi thấy chàng không quan tâm đến lời nói của mình thì nhân lúc chàng đi ra ngoài, nàng đã lấy từng miếng nhỏ thớ của sợi chỉ gai và bột cháo bôi trét khắp mọi nơi, đến khi chàng về đã hỏi rằng: "Có chuyện gì vậy?" thì người vợ trả lời rằng: "Do những người già cả và mù lòa này làm

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những việc đó, họ đã đi khắp nhà và bôi bẩn tất cả, em không thể nào sống chung một chỗ cùng với họ nữa." Và cứ như vậy, người vợ cứ lập đi lập lại chuyện này, đối với một chúng sanh đang bồi bổ pháp độ Ba La Mật giống như thế, nhưng cũng đã đành đoạn với cha mẹ. Chàng thanh niên liền nói: "Được rồi, ta biết cần phải làm gì đối với họ." thế là sau khi cho cha mẹ dùng cơm, chàng nói rằng: "Thưa cha mẹ! Quyến thuộc của cha mẹ ở nơi như vầy trông chờ cha mẹ đến, chúng ta sẽ đi đến nơi đó." Sau khi đặt cha mẹ lên trên một cỗ xe, trong khi đưa đi, lúc đến giữa khu rừng thì đã nói rằng: "Cha ơi! Hãy nắm lấy sợi dây cương, con bò với dấu hiệu của cây roi sẽ đi được, có bọn cướp sống tại nơi này, con xuống xe!" sau khi trao dây cương vào tay của người cha, đã xuống xe và trong lúc đi bộ như vậy, đã giả giọng, giống như âm thanh nổi lên từ bọn cướp. Người cha và người mẹ nghe được âm thanh như vậy, tưởng rằng "Bọn cướp đã đến" nên đã la lớn lên rằng: "Này con yêu! Cha mẹ đã già, con hãy tự mình bảo vệ mình" Mặc dù cha mẹ la lớn tiếng như vậy, chàng thanh niên vẫn làm âm thanh của bọn cướp xông vào đánh đập và đã giết chết cha mẹ vất xác vào trong cánh rừng đó rồi bỏ ra về.

Bậc Đạo Sư sau khi kể về tiền nghiệp này của Trưởng Lão đã dạy thêm rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Moggallāna sau khi tạo nghiệp chỉ bấy nhiêu, đã chịu đau khổ cả hàng trăm ngàn năm khác nhau,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

với quả dị thục còn dư sót thì đã bị đánh đập và nghiền nát ra giống như vậy cho đến chết trong cả trăm kiếp nữa. Với Moggallāna nhận được cái chết tương xứng với Nghiệp của mình, với năm trăm tên trộm cũng đã nhận được như vậy. Quả thật như vậy, khi làm những điều xúc phạm đối với các bậc không có sự ô nhiễm lỗi lầm, kẻ đó nhận lấy mười nguyên nhân suy vong bất hạnh." Sau khi tổng hợp các sự kiện, trong lúc thuyết Pháp Ngài đã nói lên những kệ ngôn này:

137."Yo daṇḍena adaṇḍesu,
Appaduṭṭhesu dussati;
Dasannamaññataraṃ ṭhānaṃ,
Khippameva nigacchati.

137. "Ai trượng đao với người không đao trượng
Hại đến người không ô nhiễm lỗi lầm..
Chính nhân này cho mười điều khác nhau
Thật nhanh chóng chịu rơi vào đau khổ."

138. "Vedanaṃ pharusaṃ jāniṃ,
Sarīrassa va bhedanaṃ;
Garukaṃ vāpi ābādhaṃ,
Cittakkhepaṃ va pāpuṇe.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

138. "Bị tai họa bởi cảm thọ khốc liệt,
Thân thể kia lại phải chịu thương vong.
Những bịnh hoạn kịch liệt chẳng thong dong.
Và mất trí chịu cuồng khờ điên loạn."

139. "Rājato vā upasaggaṃ,
Abbhakkhānaṃ va dāruṇaṃ;
Parikkhayaṃ va ñātīnaṃ,
Bhogānaṃ va pabhaṅguraṃ.

139. "Hoặc hiểm họa đến từ chính Đức Vua.
Bị vu khống thân oan vào trầm trọng,
Tổn thất lớn về thân quyến thất vọng,
Hoặc tiêu tan tài sản ở trong đời."

140. "Atha vāssa agārāni,
Aggi ḍahati pāvako;
Kāyassa bhedā duppañño,
Nirayaṃ sopapajjatī"ti.

140. "Hoặc giả là những căn nhà kẻ ấy,
Bị hỏa thiêu bởi ngọn lửa hung tàn,
Kẻ thiểu tuệ khi thân hoại mệnh chung,
Thì kẻ ấy bị đọa sanh địa ngục."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ở đây, gọi là **"Với những bậc không đao trượng"** tức là đối với Bậc Thánh Lậu Tận, đối với những bậc đã từ bỏ việc sử dụng đao trượng với thân chẳng hạn. Gọi là **"Với những bậc không ô nhiễm lỗi lầm"** tức là không gây tội lỗi đối với chính mình và tha nhân. Gọi là **"Mười trường hợp khác nhau"** tức là nguyên nhân trong mười nguyên nhân dẫn đến sự khổ đau khác nhau. Gọi là **"Những cảm thọ"** tức là những cảm thọ khốc liệt như là đau đầu muốn vỡ tung ra. Gọi là **"Sự mất mát"** tức là mất mát đối với những tài sản đã tìm kiếm được một cách khó khăn. Gọi là **"Sự tổn thương"** tức là thân thể bị tổn thương như tay bị đứt lìa ra chẳng hạn. Gọi là **"Kịch liệt"** tức là bịnh hoạn kịch liệt như là bị bại liệt, người có một con mắt, què chân, bị dị tật ở tay hay trở nên bị cùi bị hủi. Gọi là **"Mất trí"** tức là sự điên cuồng, điên loạn. Gọi là **"Hiểm họa"** tức là hiểm họa từ **Đức Vua** như là bị tước đi địa vị tướng lãnh hoặc bị cướp đi những danh vọng xán lạn. Gọi là **"Sự vu khống"** tức là sự vu khống **trầm trọng** như với những việc không thấy không nghe và không suy nghĩ trước đó lại nói rằng "Người này đã làm nghề phá khoét vách phá nhà, người này đã phạm tội đối với nhà vua." Gọi là **"Tổn thất lớn về thân quyến"** tức là tổn thất về **thân quyến** có thể trở thành sự giúp đỡ cho chính mình. Gọi là **"Sự tiêu tan"** tức là sự tan vỡ tức là sự thối nát. Nghĩa là

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trong nhà của người đó có thóc lúa thì thóc lúa ấy đi đến bị thối nát, có vàng thì trở thành than, có ngọc trai thì trở thành xương hoặc bông gòn, có những đồng tiền vàng thì trở thành những vỏ sò vỡ vụn, có những loại gia cầm hai chân hoặc gia súc bốn chân sẽ trở thành mù và què. Gọi là **"Bị lửa hỏa thiêu"** tức là trong một năm hai ba lần bị hỏa thiêu những nơi khác nhau, đối với hiện tại hỏa thiêu sau khi bị lửa của lưỡi tầm sét đánh xuống, hoặc là lửa tự nhiên nổi lên do chính mình gây ra. Gọi là **"Địa ngục"** tức là ngay trong kiếp hiện tại này, sau khi đi đến mười nguyên nhân khác nhau này, trong tương lai nhất định khi thấy được những gì đang thọ nhận, nên đã nói rằng: **"Người đó đọa sanh vào địa ngục"**

Chấm dứt Pháp thoại, nhiều người chứng đắc Đạo Quả nhất là Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ BẢY
VỀ TRƯỞNG LÃO MAHĀMOGGALLĀNA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

8. Bahubhaṇḍikabhikkhuvatthu

Nanaggacariyāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto bahubhaṇḍikaṃ bhikkhuṃ ārabbha kathesi.

Sāvatthivāsī kireko kuṭumbiko bhariyāya kālakatāya pabbaji. So pabbajanto attano parivenañca aggisālañca bhaṇḍagabbhañca kāretvā sabbampi bhaṇḍagabbhaṃ sappimadhutelādīhi pūretvā pabbaji, pabbajitvā ca pana attano dāse pakkosāpetvā yathārucikaṃ āhāraṃ pacāpetvā bhuñjati. Bahubhaṇḍo ca bahuparikkhāro ca ahosi. Rattiṃ aññaṃ nivāsanapārupanaṃ hoti, divā aññaṃ nivāsanapārupanaṃ hoti, divā aññaṃ vihārapaccante vasati. Tassekadivasaṃ cīvarapaccattharaṇāni sukkhāpentassa senāsanacārikaṃ āhiṇḍantā bhikkhū passitvā "kassimāni, āvuso"ti pucchitvā "mayha"nti vutte, "āvuso, bhagavatā ticīvarāni anuññātāni, tvañca pana evaṃ appicchassa buddhassa sāsane pabbajitvā evaṃ bahuparikkhāro jāto"ti taṃ satthu santikaṃ netvā, "bhante, ayaṃ bhikkhu atibahubhaṇḍo"ti ārocesuṃ. Satthā "saccaṃ kira taṃ bhikkhū"ti pucchitvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"saccaṃ, bhante"ti vutte āha – "kasmā pana tvaṃ, bhikkhu, mayā appicchatāya dhamme desite evaṃ bahubhaṇḍo jāto"ti. So tāvattakeneva kupito "iminā dāni nīhārena carissāmī"ti pārupanaṃ chaḍḍetvā parisamajjhe ekacīvaro aṭṭhāsi. Atha naṃ satthā upatthambhayamāno nanu tvaṃ bhikkhu pubbe hirottappagavesako dakarakkhasakālepi hirottappaṃ gavesamāno dvādasa vassāni vihāsi, kasmā idāni evaṃ garuke buddhasāsane pabbajitvā catuparisamajjhe pārupanaṃ chaḍḍetvā hirottappaṃ pahāya ṭhitosīti. So satthu vacanaṃ sutvā hirottappaṃ paccupaṭṭhāpetvā taṃ cīvaraṃ pārupitvā satthāraṃ vanditvā ekamantaṃ nisīdi. Bhikkhū tassa atthassa āvibhāvatthaṃ bhagavantaṃ yāciṃsu. Bhagavā atītaṃ āharitvā kathesi –

Atīte kira bārāṇasirañño aggamahesiyā kucchismiṃ bodhisatto paṭisandhiṃ gaṇhi. Tassa nāmaggahaṇadivase mahiṃsakumāroti nāmaṃ kariṃsu. Tassa kaniṭṭhabhātā candakumāro nāma ahosi. Tesaṃ mātari kālakatāya rājā aññaṃ aggamahesiṭṭhāne ṭhapesi. Sāpi puttaṃ vijāyi, sūriyakumārotissa nāmaṃ kariṃsu. Taṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

disvā rājā tuṭṭho "puttassa te varaṃ dammī"ti āha. Sāpi kho, "deva, icchitakāle gaṇhissāmī"ti vatvā puttassa vayappattakāle rājānaṃ āha – "devena mayhaṃ puttassa jātakāle varo dinno, idāni me puttassa rajjaṃ dehī"ti. Rājā "mama dve puttā aggikkhandhā viya jalantā vicaranti, na sakkā tassa rajjaṃ dātu"nti paṭikkhipitvāpi taṃ punappunaṃ yācamānameva disvā "ayaṃ me puttānaṃ anatthampi kareyyā"ti putte pakkosāpetvā, "tātā, ahaṃ sūriyakumārassa jātakāle varaṃ adāsiṃ, idānissa mātā rajjaṃ yācati, ahaṃ tassa na dātukāmo, tassa mātā tumhākaṃ anatthampi kareyya, gacchatha tumhe, arañña vasitvā mamaccayenāgantvā rajjaṃ gaṇhathā"ti uyyojesi. Te pitaraṃ vanditvā pāsādā otarante rājaṅgaṇe kīḷamāno sūriyakumāro disvā taṃ kāraṇaṃ ñatvā tehi saddhiṃ nikkhami. Tesaṃ himavantaṃ paviṭṭhakāle bodhisatto maggā okkamma aññatarasmiṃ rukkhamūle nisīditvā sūriyakumāraṃ āha – "tāta, etaṃ saraṃ gantvā nhatvā ca pivitvā ca amhākampi paduminipaṇṇehi udakaṃ āharā"ti. So pana saro vessavaṇṇassa santikā ekena dakarakkhasena laddho hoti. Vessavaṇṇo ca taṃ āha – "ṭhapetvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

devadhammajānanake ye ca aññe imaṃ saraṃ otaranti, te khādituṃ labhasī"ti. Tato paṭṭhāya so taṃ saraṃ otiṇṇotiṇṇe devadhamme pucchitvā ajānante khādati, sūriyakumāropi taṃ saraṃ avīmaṃsitvāva otari, tena ca "devadhamme jānāsī"ti pucchito "devadhammā nāma candimasūriyā"ti āha. Atha naṃ "tvaṃ devadhamme na jānāsī"ti udakaṃ pavesetvā attano bhavane ṭhapesi. Bodhisattopi taṃ cirāyantaṃ disvā candakumāraṃ pesesi. Sopi tena "devadhamme jānāsī"ti pucchito "devadhammā nāma catasso disā"ti āha. Dakarakkhaso tampi udakaṃ pavesetvā tattheva ṭhapesi.

Bodhisatto tasmimpi cirāyante "antarāyena bhavitabba"nti sayaṃ gantvā dvinnampi otaraṇapadaṃyeva disvā "ayaṃ saro rakkhasapariggahito"ti ñatvā khaggaṃ sannayhitvā dhanuṃ gahetvā aṭṭhāsi. Rakkhaso taṃ anotarantaṃ disvā vanakammikapurisavesenāgantvā āha – "bho purisa, tvaṃ maggakilanto, kasmā imaṃ saraṃ otaritvā nhatvā ca pivitvā ca bhisamulālaṃ khāditvā pupphāni pilandhitvā na gacchasī"ti. Bodhisatto taṃ disvāva "esa so yakkho"ti ñatvā "tayā me

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhātaro gahitā"ti āha. Āma, mayā gahitāti. Kiṃ kāraṇāti? Ahaṃ imaṃ saraṃ otiṇṇotiṇṇe labhāmīti. Kiṃ pana sabbeva labhasīti? Devadhammajānanake ṭhapetvā avasese labhāmīti. Atthi pana te devadhammehi atthoti? Āma, atthīti. Ahaṃ kathessāmīti. Tena hi kathehīti. Na sakkā kiliṭṭhena gattena kathetunti. Yakkho bodhisattaṃ nhāpetvā pānīyaṃ pāyetvā alaṅkaritvā alaṅkatamaṇḍapamajjhe pallaṅkaṃ āropetvā sayamassa pādamūle nisīdi. Atha naṃ bodhisatto "sakkaccaṃ suṇāhī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

"Hiriottappasampannā,
sukkadhammasamāhitā;

Santo sappurisā loke, devadhammāti
vuccare"ti.

(jā. 1.1.6)

Yakkho imaṃ dhammadesanaṃ sutvā pasanno bodhisattaṃ āha – "paṇḍita, ahaṃ te pasanno, ekaṃ bhātaraṃ dammi, kataraṃ ānemī"ti? "Kaniṭṭhaṃ ānehī"ti. Paṇḍita, tvaṃ kevalaṃ devadhamme jānāsiyeva, na pana tesu vattasīti. Kiṃ kāraṇāti? Yasmā jeṭṭhaṃ ṭhapetvā kaniṭṭhaṃ āharāpento

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

jeṭṭhāpacāyikakammaṃ na karosīti, devadhamme cāhaṃ yakkha jānāmi, tesu ca vattāmi. Mayañhi etaṃ nissāya imaṃ araññaṃ paviṭṭhā. Etassa hi atthāya amhākaṃ pitaraṃ etassa mātā rajjaṃ yāci, amhākaṃ pana pitā taṃ varaṃ adatvā amhākaṃ anurakkhaṇatthāya araññe vāsaṃ anujāni, so kumāro anivattitvā amhehi saddhiṃ āgato. "Taṃ araññe eko yakkho khādī"ti vuttepi na koci saddahissati. Tenāhaṃ garahabhayabhīto tamevāharāpemīti. Yakkho bodhisattassa pasīditvā "sādhu paṇḍita, tvameva devadhamme jānāsi, devadhammesu ca vattasī"ti dve bhātaro ānetvā adāsi. Atha naṃ bodhisatto yakkhabhāve ādīnavaṃ kathetvā pañcasu sīlesu patiṭṭhāpesi. So tena susaṃvihitārakkho tasmiṃ araññe vasitvā pitari kālakate yakkhaṃ ādāya bārāṇasiṃ gantvā rajjaṃ gahetvā candakumārassa uparajjaṃ, sūriyakumārassa senāpatiṭṭhānaṃ datvā yakkhassa ramaṇīye ṭhāne āyatanaṃ kārāpetvā yathā so lābhaggappatto hoti, tathā akāsi.

Satthā imaṃ dhammadesanaṃ āharitvā jātakaṃ samodhānesi "tadā rakkhaso bahubhaṇḍikabhikkhu ahosi,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sūriyakumāro ānando, candakumāro sāriputto, mahiṃsakumāro pana ahamevā"ti. Evaṃ satthā jātakaṃ kathetvā "evaṃ tvaṃ, bhikkhu, pubbe devadhamme gavesamāno hiriottappasampanno vicaritvā idāni catuparisamajjhe iminā nīhārena ṭhatvā mama purato 'appicchomhī'ti vadanto ayuttaṃ akāsi. Na hi sāṭakapaṭikkhepādimattena samaṇo nāma hotī"ti vatvā anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

141. "Na naggacariyā na jaṭā na paṅkā,
Nānāsakā thaṇḍilasāyikā vā;
Rajojallaṃ ukkuṭikappadhānaṃ,
Sodhenti maccaṃ avitiṇṇakaṅkha"nti.

Tattha nānāsakāti na anasakā, bhattapaṭikkhepakāti attho. Thaṇḍilasāyikāti bhūmisayanā. Rajojallanti kaddamalepanākārena sarīre sannihitarajo. Ukkuṭikappadhānanti ukkuṭikabhāvena āraddhavīriyaṃ. Idaṃ vuttaṃ hoti – yo hi macco "evaṃ ahaṃ lokanissaraṇasaṅkhātaṃ suddhiṃ pāpuṇissāmī"ti imesu naggacariyādīsu yaṃ kiñci samādāya vatteyya, so kevalaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

micchādassanañceva vaḍḍheyya, kilamathassa ca bhāgī assa. Na hi etāni susamādinnānipi aṭṭhavatthukāya kaṅkhāya avitiṇṇabhāvena avitiṇṇakaṅkhaṃ maccaṃ sodhentīti.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Bahubhaṇḍikabhikkhuvatthu aṭṭhamaṃ.

TỪ VỰNG:

Sāvatthivāsī kireko kuṭumbiko bhariyāya kālakatāya pabbaji: Tương truyền có một người tộc trưởng, sống tại Sāvatthi, sau khi người vợ qua đời thì đã xuất gia.

So pabbajanto attano pariveṇañca aggisālañca bhaṇḍagabbhañca kāretvā: Trong khi xuất gia, vị ấy đã cho làm cho chính mình nào là liêu thất riêng, nào là phòng để giữ lửa và phòng để chứa những vật dụng.

Sabbampi bhaṇḍagabbhaṃ sappimadhutelādīhi pūretvā pabbaji: Rồi chất cho đầy tất cả những vật dụng như sữa chua, mật ong, dầu vào trong phòng chứa vật dụng và đã xuất gia.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pabbajitvā ca pana attano dāse pakkosāpetvā yathārucikaṃ āhāraṃ pacāpetvā bhuñjati: Sau khi xuất gia xong rồi, lại cho gọi những người nô lệ của mình đến, bảo nấu và ăn những loại vật thực theo sở thích

Bahubhaṇḍo ca bahuparikkhāro ca ahosi: Vị ấy có rất nhiều vật dụng và nhiều những vật tùy thân.

Rattiṃ aññaṃ nivāsanapārupanaṃ hoti, divā aññaṃ nivāsanapārupanaṃ hoti, divā aññaṃ vihārapaccante vasati: Ban đêm thì những loại y nội và y choàng khác, ban ngày có y nội và y choàng khác, ban ngày sống tại một nơi khác giáp ranh với đất chùa.

Tassekadivasaṃ cīvarapaccattharaṇāni sukkhāpentassa: Vào một ngày nọ, vị ấy trong lúc đang hong cho khô những chiếc y và vật trải nằm của mình.

Senāsanacārikaṃ āhiṇḍantā bhikkhū passitvā "kassimāni, āvuso"ti pucchitvā: Thì những vị Tỳ Khưu, là những người đi du phương từ nơi này sang nơi khác trông thấy và đã hỏi vị ấy rằng: "Này Hiền Giả! Những cái này của ai vậy?"

"Āvuso, bhagavatā ticīvarāni anuññātāni, tvañca pana evaṃ appicchassa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

buddhassa sāsane pabbajitvā evaṃ bahuparikkhāro jāto": "Này Hiền Giả! Đức Thế Tôn đã chuẩn y với Tam Y, thế nhưng Hiền Giả sau khi xuất gia trong Giáo Pháp của Đức Phật với hạnh tri túc như thế mà lại gom góp được nhiều vật dụng như vậy?"

"Bhante, ayaṃ bhikkhu atibahubhaṇḍo"ti ārocesuṃ: Trình bạch rằng: "Bạch Ngài! Tỳ Khưu này có rất nhiều vật dụng."

"Kasmā pana tvaṃ, bhikkhu, mayā appicchatāya dhamme desite evaṃ bahubhaṇḍo jāto": "Này Tỳ Khưu! Trong khi ta thuyết giảng về Hạnh Tri Túc, thì tại sao ngươi lại gom góp nhiều vật dụng đến như vậy?"

So tāvattakeneva kupito "iminā dānī nīhārena carissāmī"ti pārupanaṃ chaḍḍetvā parisamajjhe ekacīvaro aṭṭhāsi: Chỉ bấy nhiêu thôi, nhưng vị ấy đã trở nên sân giận đáp rằng: "Bây giờ tôi cởi bỏ đồ này và sẽ ra đi." rồi đã liệng bỏ tấm y choàng còn độc nhất chiếc y nội và đứng giữa mọi người.

Atha naṃ satthā upatthambhayamāno: Với sự nâng đỡ, Bậc Đạo Sư đã dạy vị ấy rằng.

Nanu tvaṃ bhikkhu pubbe hirottappagavesako dakarakkhasakālepi hirottappaṃ gavesamāno dvādasa

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vassāni vihāsi: "Này Tỳ Khưu! Trong quá khứ ngươi không phải là người tầm cầu sự hổ thẹn và ghê sợ tội lỗi hay sao? Đối với thời gian là Thủy Quái, ngươi đã sống và tầm cầu sự hổ thẹn và ghê sợ tội lỗi trong suốt cả mười hai năm sao?

Kasmā idāni evaṃ garuke buddhasāsane pabbajitvā catuparisamajjhe pārupanaṃ chaḍḍetvā hirottappaṃ pahāya ṭhitosīti: Tại sao giờ đây sau khi xuất gia trong Giáo Pháp của Đức Phật, một vị đáng kính trọng như vậy, ngươi đã vứt đi tấm y choàng giữa tứ chúng, từ bỏ sự hổ thẹn và ghê sợ tội lỗi và đã đứng như thế?"

So satthu vacanaṃ sutvā hirottappaṃ paccupaṭṭhāpetvā taṃ cīvaraṃ pārupitvā satthāraṃ vanditvā ekamantaṃ nisīdi: Sau khi nghe những lời nói đó của Bậc Đạo Sư, vị ấy đã tìm thấy lại sự hổ thẹn và ghê sợ tội lỗi, sau khi mặc lại tấm y choàng, đã đảnh lễ Bậc Đạo Sư và đã ngồi sang một bên.

Bhikkhū tassa atthassa āvibhāvatthaṃ bhagavantaṃ yāciṃsu. Bhagavā atītaṃ āharitvā kathesi: Chư Tỳ Khưu đã khẩn cầu Đức Thế Tôn giải thích ý nghĩa của sự kiện này. Và Đức Thế Tôn thuật lại câu chuyện đã xảy ra trong quá khứ như sau.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atīte kira bārāṇasiraññho aggamahesiyā kucchismiṃ bodhisatto paṭisandhiṃ gaṇhi: Tương truyền, vào thời quá khứ, Bồ Tát đã sanh vào trong lòng Hoàng Hậu của Đức Vua trị vì xứ Bārāṇasi.

Tassa nāmaggahaṇadivasemahiṃsakumāroti nāmaṃ kariṃsu: Vào ngày lễ đặt tên, đã được đặt tên cho Bồ Tát là Hoàng Tử Mahiṃsa.

Tassa kaniṭṭhabhātācandakumāronāma ahosi: Bồ Tát còn có một người em trai tên là Hoàng Tử Canda.

Tesaṃ mātari kālakatāya rājā aññaṃ aggamahesiṭṭhāne ṭhapesi: Sau khi mẹ của hai vị Hoàng Tử qua đời, Đức Vua đã lập một người khác vào địa vị Hoàng Hậu.

Sāpi puttaṃ vijāyi,sūriyakumārotissa nāmaṃ kariṃsu: Và người này cũng hạ sanh một người con trai được đặt tên là Hoàng Tử Sūriya.

Taṃ disvā rājā tuṭṭho "puttassa te varaṃ dammī"ti āha: Khi nhìn thấy Hoàng Tử út, Đức Vua hân hoan nói rằng: "Ta sẽ ban một ân huệ đến con trai của Hoàng Hậu."

Sāpi kho, "deva, icchitakāle gaṇhissāmī"ti vatvā: khi ấy, Hoàng Hậu nói rằng: "Tâu Đại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vương! Hạ Thần sẽ nhận lấy khi nào mong muốn."

Puttassa vayappattakāle rājānaṃ āha: Thế rồi khi con trai đến tuổi trưởng thành, Hoàng Hậu đã nói với Đức Vua rằng.

"Devena mayhaṃ puttassa jātakāle varo dinno, idāni me puttassa rajjaṃ dehī": "Lúc thần thiếp sanh con trai đã được ban cho một ân huệ từ Đại Vương, bây giờ hãy ban Vương Quốc đến cho con trai của thần thiếp."

Rājā "mama dve puttā aggikkhandhā viya jalantā vicaranti, na sakkā tassa rajjaṃ dātu"nti: Đức Vua đã nói rằng: "Hai đứa con trai của ta đi khắp nơi và chói sáng ví như hai đóm lửa sáng ngời, ta không thể ban Vương Quốc cho Sūriya được."

Paṭikkhipitvāpi taṃ punappunaṃ yācamānameva: Mặc dầu đối với sự từ chối như vậy, nhưng Hoàng Hậu vẫn khẩn cầu nhiều lần.

Disvā "ayaṃ me puttānaṃ anatthampi kareyyā"ti putte pakkosāpetvā: Thấy vậy Đức Vua suy nghĩ rằng: "Người này có thể làm những điều bất lợi đối với những đứa con trai của ta." Nên cho gọi hai cậu con trai lại.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Tātā, ahaṃ sūriyakumārassa jātakāle varaṃ adāsiṃ, idānissa mātā rajjaṃ yācati, ahaṃ tassa na dātukāmo, tassa mātā tumhākaṃ anatthampi kareyya, gacchatha tumhe, araññe vasitvā mamaccayenāgantvā rajjaṃ gaṇhathā"ti uyyojesi: "Này các con yêu! Lúc Hoàng Tử Sūriya ra đời, ta đã ban một ân huệ, giờ đây Mẹ của Sūriya lại khẩn cầu được Vương Quốc, mẹ của Sūriya có thể làm những điều bất lợi đến với các con, vậy thì các con hãy đi, sau khi vào trong rừng, đến khi ta băng hà thì hãy nắm lấy Vương Quốc." rồi chia tay.

Te pitaraṃ vanditvā pāsādā otarante rājaṅgaṇe kīḷamāno sūriyakumāro disvā taṃ kāraṇaṃ ñatvā tehi saddhiṃ nikkhami: Hai Hoàng Tử sau khi đảnh lễ Phụ Vương trong khi đi xuống tòa lâu đài thì trông thấy Hoàng Tử Sūriya đang chơi trước sân chầu, và sau khi Hoàng Tử biết được nguyên nhân đó đã ra đi cùng với hai Hoàng Tử.

Tesaṃ himavantaṃ paviṭṭhakāle bodhisatto maggā okkamma aññatarasmiṃ rukkhamūle nisīditvā sūriyakumāraṃ āha: Lúc mọi người vào đến dãy núi Hy Mã Lạp Sơn, Bồ Tát đi vào một con

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đường khác rồi đã ngồi nghỉ dưới một gốc cây, rồi nói với Hoàng Tử Sūriya rằng.

"Tāta, etaṃ saraṃ gantvā nhatvā ca pivitvā ca amhākampi paduminipaṇṇehi udakaṃ āharā": "Này em! Sau khi đi đến cái hồ nọ tắm rửa và uống nước hãy mang nước bằng những chiếc lá sen về đây cho chúng ta."

So pana saro vessavaṇṇassa santikā ekena dakarakkhasena laddho hoti: Thế nhưng cái hồ đó, một Thủy Quái đã có được từ Thiên Vương Vessavaṇṇa.

Vessavaṇṇo ca taṃ āha – "ṭhapetvā devadhammajānanake ye ca aññe imaṃ saraṃ otaranti, te khādituṃ labhasī"ti: Thiên Vương Vessavaṇṇa đã nói với Thủy Quái đó rằng "Ngoại trừ những người ai biết được Thiên Pháp (Sợ những điều tội lỗi), những người khác khi bước xuống cái hồ này ngươi có thể nhận lấy và ăn thịt."

Tato paṭṭhāya so taṃ saraṃ otiṇṇotiṇṇe devadhamme pucchitvā ajānante khādati: Kể từ đó về sau này, những ai lội xuống ao này, Thủy Quái sau khi hỏi về Thiên Pháp mà không biết thì ăn thịt.

Sūriyakumāropi taṃ saraṃ avīmaṃsitvāva otari: Nói về Hoàng Tử

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sūriya không có sự suy xét trước đã lội xuống cái hồ đó.

Tena ca "devadhamme jānāsī"ti pucchito: Thì đã bị Thủy Quái hỏi rằng: "Ngươi có biết Thiên Pháp không?"

"Devadhammā nāma candimasūriyā"ti āha: Hoàng Tử trả lời rằng: "Thiên Pháp là mặt trăng và mặt trời."

Atha naṃ "tvaṃ devadhamme na jānāsī"ti udakaṃ pavesetvā attano bhavane ṭhapesi: Thế là Thủy Quái đã nói rằng: "Ngươi không biết về Thiên Pháp." Và đã lôi xuống nước và để ở nơi trú ngụ của mình.

Bodhisattopi taṃ cirāyantaṃ disvā candakumāraṃ pesesi: Nói về Bồ Tát sau khi thấy Hoàng Tử Sūriya chậm trễ như vậy, liền sai Hoàng Tử Canda đi.

Sopi tena "devadhamme jānāsī"ti pucchito: Hoàng Tử Canda khi bị Thủy Quái hỏi "Ngươi có biết về Thiên Pháp không?"

"Devadhammā nāma catasso disā"ti āha: Thì lại trả lời rằng: "Thiên Pháp là bốn phương."

Dakarakkhaso tampi udakaṃ pavesetvā tattheva ṭhapesi: Thủy Quái sau khi kéo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Hoàng Tử xuống dưới nước cũng đã để tại nơi đó.

Bodhisatto tasmimpi cirāyante "antarāyena bhavitabba"nti sayaṃ gantvā: Thấy hai em đi lâu, Bồ Tát suy nghĩ: "Chắc có sự nguy biến nào đây." Nên cũng tự mình đi đến nơi đó.

Dvinnampi otaraṇapadaṃyeva disvā: Sau khi chỉ nhìn thấy hai dấu chân đi xuống.

"Ayaṃ saro rakkhasapariggahito"ti ñatvā: đã biết rằng: "Cái hồ nước này có Thủy Quái chiếm giữ."

Khaggaṃ sannayhitvā dhanuṃ gahetvā aṭṭhāsi: Nên đã rút thanh gươm ra và cầm lấy cây cung đứng đó

Rakkhaso taṃ anotarantaṃ disvā vanakammikapurisavesenāgantvā āha: Thủy Quái thấy Bồ Tát không bước xuống hồ đã hóa hiện thành người thợ làm rừng rồi nói rằng

"Bho purisa, tvaṃ maggakilanto, kasmā imaṃ saraṃ otaritvā nhatvā ca pivitvā ca bhisamulālaṃ khāditvā pupphāni pilandhitvā na gacchasī": "Này người kia! Bạn đã mệt mỏi vì đường xa, tại sao không lội xuống hồ, tắm táp, uống nước ăn những củ sen trang điểm bằng những bông hoa rồi đi?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bodhisatto taṃ disvāva "esa so yakkho"ti ñatvā: Thấy người thợ rừng giả dạng, Bồ Tát biết ngay "Người này chính là Dạ Xoa."

"Tayā me bhātaro gahitā"ti āha: Nên đã hỏi rằng: "Ngươi đã bắt các em của ta?"

Āma, mayā gahitāti: "Đúng vậy, ta đã bắt."

Ahaṃ imaṃ saraṃ otiṇṇotiṇṇe labhāmīti: "Ta được bắt lấy những người lội xuống hồ này."

Kiṃ pana sabbeva labhasīti?: "Thế nhưng tại sao lại bắt tất cả?"

Devadhammajānanake ṭhapetvā avasese labhāmīti: "Ngoại trừ những người biết được Thiên Pháp, còn lại thì được bắt."

Atthi pana te devadhammehi atthoti?: "Thế thì ngươi có nhu cầu đối với Thiên Pháp không?"

Na sakkā kiliṭṭhena gattena kathetunti: "Ta không thể nói với thân thể bẩn thỉu như vậy được."

Yakkho bodhisattaṃ nhāpetvā pānīyaṃ pāyetvā alaṅkaritvā alaṅkatamaṇḍapamajjhe pallaṅkaṃ āropetvā sayamassa pādamūle nisīdi: Dạ Xoa liền tắm, rồi dâng nước uống và đã trang điểm cho Bồ Tát, và thỉnh vào chỗ ngồi giữa một

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

căn lều đã được trang trí, rồi tự mình ngồi dưới chân của Bồ Tát.

Atha naṃ bodhisatto "sakkaccaṃ suṇāhī": Thế rồi Bồ Tát đã nói với Dạ Xoa rằng: "Hãy nghe và suy nghiệm thật kỹ"

Hiriottappasampannā: Những người đầy đủ Tàm và Quý.

Sukkadhammasamāhitā: Có sự định tĩnh và có thiên hướng về Bạch Pháp.

Santo sappurisā loke: Những Bậc An Tịnh trong thế gian này.

Devadhammāti vuccare: Được gọi là Thiên Pháp.

Yakkho imaṃ dhammadesanaṃ sutvā pasanno bodhisattaṃ: Dạ Xoa sau khi nghe pháp thoại này đã phát tâm tịnh tín đối với Bồ Tát

"Paṇḍita, ahaṃ te pasanno, ekaṃ bhātaraṃ dammi, kataraṃ ānemī": "Này Bậc Hiền Trí! Tôi đã tịnh tín vào nơi Ngài, tôi sẽ cho lại Ngài một người em, tôi dẫn đến người nào đây?"

"Kaniṭṭhaṃ ānehī": "Hãy dẫn đến người em Út."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paṇḍita, tvaṃ kevalaṃ devadhamme jānāsiyeva, na pana tesu vattasīti: "Này Bậc Hiền Trí! Ngài biết trọn vẹn đối với Thiên Pháp, thế nhưng Ngài lại không thực hiện những điều đó."

Yasmā jeṭṭhaṃ ṭhapetvā kaniṭṭhaṃ āharāpento jeṭṭhāpacāyikakammaṃ na karosīti: "Tại sao Ngài đã để người anh sang một bên lại bảo mang người em út đến, không tôn trọng quyền làm anh?"

Devadhamme cāhaṃ yakkha jānāmi, tesu ca vattāmi. Mayañhi etaṃ nissāya imaṃ araññaṃ paviṭṭhā. Etassa hi atthāya amhākaṃ pitaraṃ etassa mātā rajjaṃ yāci, amhākaṃ pana pitā taṃ varaṃ adatvā amhākaṃ anurakkhaṇatthāya araññe vāsaṃ anujāni, so kumāro anivattitvā amhehi saddhiṃ āgato. "Taṃ araññe eko yakkho khādī"ti vuttepi na koci saddahissati. Tenāhaṃ garahabhayabhīto tamevāharāpemīti: "Này Dạ Xoa! Ta biết về Thiên Pháp và đang thực hành những Pháp đó. Quả thật như vậy, chính ta do nương vào người em út nên đã đi vào khu rừng này. Cũng chính vì lợi ích của người em út, mà mẹ của người em út khẩn cầu Vương Quốc từ nơi cha của chúng ta, thế nhưng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cha của chúng ta đã không ban cho ân huệ ấy còn ra lịnh cho chúng ta vào sống trong rừng với lý do để bảo vệ chúng ta, và Hoàng Tử ấy đã không quay trở lại mà cùng đi với chúng ta. Nếu như nói rằng: "Một con Dạ Xoa ở trong Rừng đã ăn thịt Hoàng Tử Út." Sẽ không có một ai tin cả. Chính vì điều đó, ta lo sợ bị khiển trách nên mới bảo mang đến người em trai út."

Yakkho bodhisattassa pasīditvā: Dạ Xoa càng tịnh tín đối với Bồ Tát.

"Sādhu paṇḍita, tvameva devadhamme jānāsi, devadhammesu ca vattasī": "Lành Thay! Này Bậc Hiền Trí! Quả thật Ngài là người Biết về Thiên Pháp và đã thực hành đối với Thiên Pháp."

Atha naṃ bodhisatto yakkhabhāve ādīnavaṃ kathetvā pañcasu sīlesu patiṭṭhāpesi: Thế rồi Bồ Tát đã thuyết giảng cho Dạ Xoa về những điều bất lợi trong kiếp sống làm Dạ Xoa, và đã cho thọ trì ngũ giới.

So tena susaṃvihitārakkho tasmiṃ araññe vasitvā: Rồi đã sống trong khu rừng đó với sự sắp xếp bảo vệ tốt đẹp bởi Dạ Xoa.

Pitari kālakate yakkhaṃ ādāya bārāṇasiṃ gantvā rajjaṃ gahetvā: Sau khi vua cha băng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hà đã mang theo Dạ Xoa về Kinh Thành Bārāṇasi và nắm lấy Vương Quốc.

Candakumārassa uparajjaṃ, sūriyakumārassa senāpatiṭṭhānaṃ datvā: Ban cho Hoàng Tử Canda làm Phó Vương, còn Hoàng Tử Sūriya thì ban cho địa vị Quan Tể Tướng.

Yakkhassa ramaṇīye ṭhāne āyatanaṃ kārāpetvā yathā so lābhaggappatto hoti, tathā akāsi: Cho làm trú xứ thật đẹp cho Dạ Xoa, có những vật phẩm tốt nhất như thế nào Dạ Xoa đã nhận được giống như vậy.

Satthā imaṃ dhammadesanaṃ āharitvā jātakaṃ samodhānesi: Bậc Đạo Sư sau khi mang đến Pháp thoại này đã kết hợp với câu chuyện bổn sanh như sau.

"Tadā rakkhaso bahubhaṇḍikabhikkhu ahosi, sūriyakumāro ānando, candakumāro sāriputto, mahiṃsakumāro pana ahamevā": "Thủy Quái khi ấy chính là Tỳ Khưu có nhiều vật dụng, Hoàng Tử Sūriya chính là Ānanda, Hoàng Tử Canda chính là Sāriputta, còn Hoàng Tử Mahiṃsa chính là ta."

Evaṃ satthā jātakaṃ kathetvā: Bậc Đạo Sư sau khi nói về câu chuyện bổn sanh như vậy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Evaṃ tvaṃ, bhikkhu, pubbe devadhamme gavesamāno hiriottappasampanno vicaritvā idāni catuparisamajjhe iminā nīhārena ṭhatvā mama purato 'appicchomhī'ti vadanto ayuttaṃ akāsi. Na hi sāṭakapaṭikkhepādimattena samaṇo nāma hotī": "Này Tỳ Khưu! Trong quá khứ ngươi chính là người tầm cầu Thiên Pháp như vậy, và sau khi đi khắp nơi đã thành tựu sự hổ thẹn và ghê sợ tội lỗi, thế nhưng giờ đây với việc quăng bỏ y phục, rồi giữa tứ chúng đứng trước mặt ta nói rằng: 'Tôi là người tri túc.' Là đã làm điều không thích hợp. Quả thật như vậy, là một vị Sa Môn thì trước tiên không được vất bỏ những y phục."

Na naggacariyā na jaṭā na paṅkā: Không phải khổ hạnh, không phải bện tóc không phải bôi trét bùn đất.

Nānāsakā thaṇḍilasāyikā vā: Không phải nhịn ăn hay nằm dài trên đất.

Rajojallaṃ ukkuṭikappadhānaṃ: Sự cáu bẩn hay chuyên cần ngồi chồm hổm.

sodhenti maccaṃ avitiṇṇakaṅkha: Làm thanh tịnh đối với người chưa vượt qua được sự nghi hoặc.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Na anasakā, bhattapaṭikkhepakāti attho: Không phải người tuyệt thực, nghĩa là người từ chối những thực phẩm.

Bhūmisayanā: Nằm ngủ trên mặt đất.

Kaddamalepanākārena sarīre sannihitarajo: Lấy những vật cáu bẩn bôi trét khắp thân thể như phương pháp làm nhơ bẩn bằng bùn lầy

Ukkuṭikabhāvena āraddhavīriyaṃ: Chuyên cần cố gắng để ngồi chồm hổm.

Yo hi macco "evaṃ ahaṃ lokanissaraṇasaṅkhātaṃ suddhiṃ pāpuṇissāmī"ti imesu naggacariyādīsu yaṃ kiñci samādāya vatteyya: Quả thật vậy, những ai, những người nào nghĩ rằng: "Ta sẽ đạt đến sự thanh tịnh và được ghi nhận là thoát khỏi thế gian như vậy." rồi thực hiện, thọ trì với bất kỳ những điều đó như là cách tu khổ hạnh chẳng hạn.

So kevalaṃ micchādassanañceva vaḍḍheyya, kilamathassa ca bhāgī assa: Thì người đó tăng trưởng toàn bộ đối với sự nhìn nhận sai lầm và sẽ đau khổ với chính sự mệt mỏi đó.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Na hi etāni susamādinnānipi: Quả thật vậy, đối với những điều này không phải là cách thực hành thọ trì tốt đẹp cho chính bản thân mình.

Aṭṭhavatthukāya kaṅkhāya avitiṇṇabhāvenaavitiṇṇakaṅkhaṃ maccaṃ sodhentīti: Gọi là làm cho trong sạch đối với những người còn chưa vượt qua sự hoài nghi tức là với việc không vượt qua được sự nghi ngờ gồm có tám điều.

DỊCH NGHĨA:

8. CÂU CHUYỆN VỀ VỊ TỲ KHƯU CÓ NHIỀU VẬT DỤNG

"Không lõa thể..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến vị Tỳ Khưu là người có nhiều vật dụng.

Tương truyền có một người tộc trưởng, sống tại Sāvatthi, sau khi người vợ qua đời thì đã xuất gia. Trong khi xuất gia, vị ấy đã cho làm cho chính mình nào là liêu thất riêng, nào là phòng để giữ lửa và phòng để chứa những vật dụng, rồi chất cho đầy tất cả những vật dụng như sữa chua, mật ong, dầu vào trong phòng chứa vật dụng và đã xuất gia, sau khi xuất gia xong rồi, lại cho gọi những người nô lệ của mình đến, bảo nấu và ăn những loại vật thực

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

theo sở thích. Vị ấy có rất nhiều vật dụng và nhiều những vật tùy thân. Ban đêm thì những loại y nội và y choàng khác, ban ngày có y nội và y choàng khác, ban ngày sống tại một nơi khác giáp ranh với đất chùa. Vào một ngày nọ, vị ấy trong lúc đang hong cho khô những chiếc y và vật trải nằm của mình, thì những vị Tỳ Khưu, là những người đi du phương từ nơi này sang nơi khác trông thấy và đã hỏi vị ấy rằng: "Này Hiền Giả! Những cái này của ai vậy?" vị ấy đáp rằng: "Của tôi đấy." "Này Hiền Giả! Đức Thế Tôn đã chuẩn y với Tam Y, thế nhưng Hiền Giả sau khi xuất gia trong Giáo Pháp của Đức Phật với hạnh tri túc như thế mà lại gom góp được nhiều vật dụng như vậy?" rồi đưa vị ấy đến gần Bậc Đạo Sư, và đã trình bạch rằng: "Bạch Ngài! Tỳ Khưu này có rất nhiều vật dụng." Bậc Đạo Sư hỏi rằng: "Này Tỳ Khưu! Nghe nói như vậy, sự thật thế nào?" "Bạch Ngài! Sự thật là như vậy." "Này Tỳ Khưu! Trong khi ta thuyết giảng về Hạnh Tri Túc, thì tại sao ngươi lại gom góp nhiều vật dụng đến như vậy?" Chỉ bấy nhiêu thôi, nhưng vị ấy đã trở nên sân giận đáp rằng: "Bây giờ tôi cởi bỏ đồ này và sẽ ra đi." rồi đã liệng bỏ tấm y choàng còn độc nhất chiếc y nội và đứng giữa mọi người. Với sự nâng đỡ, Bậc Đạo Sư đã dạy vị ấy rằng: "Này Tỳ Khưu! Trong quá khứ ngươi không phải là người tầm cầu sự hổ thẹn và ghê sợ tội lỗi hay sao? Đối với thời gian là Thủy Quái, ngươi đã sống và tầm cầu sự hổ thẹn và ghê

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sợ tội lỗi trong suốt cả mười hai năm sao? Tại sao giờ đây sau khi xuất gia trong Giáo Pháp của Đức Phật, một vị đáng kính trọng như vậy, ngươi đã vứt đi tấm y choàng giữa tứ chúng, từ bỏ sự hổ thẹn và ghê sợ tội lỗi và đã đứng như thế?" Sau khi nghe những lời nói đó của Bậc Đạo Sư, vị ấy đã tìm thấy lại sự hổ thẹn và ghê sợ tội lỗi, sau khi mặc lại tấm y choàng, đã đảnh lễ Bậc Đạo Sư và đã ngồi sang một bên. Chư Tỳ Khưu đã khẩn cầu Đức Thế Tôn giải thích ý nghĩa của sự kiện này. Và Đức Thế Tôn thuật lại câu chuyện đã xảy ra trong quá khứ như sau:

Tương truyền, vào thời quá khứ, Bồ Tát đã sanh vào trong lòng Hoàng Hậu của Đức Vua trị vì xứ Bārāṇasi. Vào ngày lễ đặt tên, đã được đặt tên cho Bồ Tát là **Hoàng Tử Mahiṃsa.** Bồ Tát còn có một người em trai tên là **Hoàng Tử Canda**. Sau khi mẹ của hai vị Hoàng Tử qua đời, Đức Vua đã lập một người khác vào địa vị Hoàng Hậu. Và người này cũng hạ sanh một người con trai được đặt tên là **Hoàng Tử Sūriya**. Khi nhìn thấy Hoàng Tử, Đức Vua hân hoan nói rằng: "Ta sẽ ban một ân huệ đến con trai của Hoàng Hậu." khi ấy, Hoàng Hậu nói rằng: "Tâu Đại Vương! Hạ Thần sẽ nhận lấy khi nào mong muốn." thế rồi khi con trai đến tuổi trưởng thành, Hoàng Hậu đã nói với Đức Vua rằng: "Lúc thần thiếp sanh con trai đã được ban cho một ân huệ từ Đại Vương, bây giờ hãy ban Vương Quốc đến

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cho con trai của thần thiếp." Đức Vua đã nói rằng: "Hai đứa con trai của ta đi khắp nơi và chói sáng ví như hai đóm lửa sáng ngời, ta không thể ban Vương Quốc cho Sūriya được." mặc dầu đối với sự từ chối như vậy, nhưng Hoàng Hậu vẫn khẩn cầu nhiều lần, thấy vậy Đức Vua suy nghĩ rằng: "Người này có thể làm những điều bất lợi đối với những đứa con trai của ta." Nên cho gọi hai cậu con trai lại và nói rằng: "Này các con yêu! Lúc Hoàng Tử Sūriya ra đời, ta đã ban một ân huệ, giờ đây Mẹ của Sūriya lại khẩn cầu được Vương Quốc, mẹ của Sūriya có thể làm những điều bất lợi đến với các con, vậy thì các con hãy đi, sau khi vào trong rừng, đến khi ta băng hà thì hãy nắm lấy Vương Quốc." rồi chia tay. Hai Hoàng Tử sau khi đảnh lễ Phụ Vương trong khi đi xuống tòa lâu đài thì trông thấy Hoàng Tử Sūriya đang chơi trước sân chầu, và sau khi Hoàng Tử biết được nguyên nhân đó đã ra đi cùng với hai Hoàng Tử. Lúc mọi người vào đến dãy núi Hy Mã Lạp Sơn, Bồ Tát đi vào một con đường khác rồi đã ngồi nghỉ dưới một gốc cây, và nói với Hoàng Tử Sūriya rằng: "Này em! Sau khi đi đến cái hồ nọ tắm rửa và uống nước hãy mang nước bằng những chiếc lá sen về đây cho chúng ta." Thế nhưng cái hồ đó, một Thủy Quái đã có được từ Thiên Vương Vessavaṇṇa. Thiên Vương Vessavaṇṇa đã nói với Thủy Quái đó rằng "Ngoại trừ những người ai biết được Thiên Pháp (Sợ những điều tội lỗi), những người khác khi bước

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

xuống cái hồ này ngươi có thể nhận lấy và ăn thịt." Kể từ đó về sau này, những ai lội xuống ao này, Thủy Quái sau khi hỏi về Thiên Pháp mà không biết thì ăn thịt, nói về Hoàng Tử Sūriya không có sự suy xét trước đã lội xuống cái hồ đó, thì đã bị Thủy Quái hỏi rằng: "Ngươi có biết Thiên Pháp không?" Hoàng Tử trả lời rằng: "Thiên Pháp là mặt trăng và mặt trời." Thế là Thủy Quái đã nói rằng: "Ngươi không biết về Thiên Pháp." Và đã lôi xuống nước và để ở nơi trú ngụ của mình. Nói về Bồ Tát sau khi thấy Hoàng Tử Sūriya chậm trễ như vậy, liền sai Hoàng Tử Canda đi. Hoàng Tử Canda khi bị Thủy Quái hỏi "Ngươi có biết về Thiên Pháp không?" thì lại trả lời rằng: "Thiên Pháp là bốn phương." Thủy Quái sau khi kéo Hoàng Tử xuống dưới nước cũng đã để tại nơi đó.

Thấy hai em đi lâu, Bồ Tát suy nghĩ: "Chắc có sự nguy biến nào đây." Nên cũng tự mình đi đến nơi đó, sau khi chỉ nhìn thấy hai dấu chân đi xuống đã biết rằng: "Cái hồ nước này có Thủy Quái chiếm giữ." Nên đã rút thanh gươm ra và cầm lấy cây cung đứng đó. Thủy Quái thấy Bồ Tát không bước xuống hồ đã hóa hiện thành người thợ làm rừng rồi nói rằng: "Này người kia! Bạn đã mệt mỏi vì đường xa, tại sao không lội xuống hồ, tắm táp, uống nước, ăn những củ sen trang điểm bằng những bông hoa rồi đi?" Thấy người thợ rừng giả dạng, Bồ Tát biết ngay "Người này chính là Dạ Xoa." Nên đã hỏi rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Ngươi đã bắt các em của ta?" "Đúng vậy, ta đã bắt." "Với lý do gì?" "Ta được bắt lấy những người lội xuống hồ này." "Thế nhưng tại sao lại bắt tất cả?" "Ngoại trừ những người biết được Thiên Pháp, còn lại thì được bắt." "Thế thì ngươi có nhu cầu đối với Thiên Pháp không?" "Đúng rồi, có!" "Ta sẽ nói." "Quả thật là như thế thì hãy nói về Thiên Pháp đi." "Ta không thể nói với thân thể bẩn thỉu như vậy được." Dạ Xoa liền tắm, rồi dâng nước uống và đã trang điểm cho Bồ Tát, và thỉnh vào chỗ ngồi giữa một căn lều đã được trang trí, rồi tự mình ngồi dưới chân của Bồ Tát. Thế rồi Bồ Tát đã nói với Dạ Xoa rằng: "Hãy nghe và suy nghiệm thật kỹ" và đã nói lên kệ ngôn này:

"Hiriottappasampannā,
sukkadhammasamāhitā;

Santo sappurisā loke, devadhammāti
vuccare"ti.

(jā. 1.1.6)

"Người đầy đủ hai pháp Tàm và Quý,
Định tĩnh tâm, và Bạch Pháp chuyên cần
Là Chân Nhân an tịnh giữa thế gian
Những điều ấy được gọi là Thiên Pháp."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dạ Xoa sau khi nghe pháp thoại này đã phát tâm tịnh tín đối với Bồ Tát và nói rằng: "Này Bậc Hiền Trí! Tôi đã tịnh tín vào nơi Ngài, tôi sẽ cho lại Ngài một người em, tôi dẫn đến người nào đây?" "Hãy dẫn đến người em Út." "Này Bậc Hiền Trí! Ngài biết trọn vẹn đối với Thiên Pháp, thế nhưng Ngài lại không thực hiện những điều đó." "Lý do gì vậy?" "Tại sao Ngài đã để người anh sang một bên lại bảo mang người em út đến, không tôn trọng quyền làm anh?" "Này Dạ Xoa! Ta biết về Thiên Pháp và đang thực hành những Pháp đó. Quả thật như vậy, chính ta do nương vào người em út nên đã đi vào khu rừng này. Cũng chính vì lợi ích của người em út, mà mẹ của người em út khẩn cầu Vương Quốc từ nơi cha của chúng ta, thế nhưng cha của chúng ta đã không ban cho ân huệ ấy còn ra lịnh cho chúng ta vào sống trong rừng với lý do để bảo vệ chúng ta, và Hoàng Tử ấy đã không quay trở lại mà cùng đi với chúng ta. Nếu như nói rằng: "Một con Dạ Xoa ở trong Rừng đã ăn thịt Hoàng Tử Út." Sẽ không có một ai tin cả. Chính vì điều đó, ta lo sợ bị khiển trách nên mới bảo mang đến người em trai út." Dạ Xoa càng tịnh tín đối với Bồ Tát và nói rằng: "Lành Thay! Này Bậc Hiền Trí! Quả thật Ngài là người Biết về Thiên Pháp và thực hành đối với Thiên Pháp." Và đã mang hai người em trai đến trao cho Bồ Tát. Thế rồi Bồ Tát đã thuyết giảng cho Dạ Xoa về những điều bất lợi trong kiếp sống làm Dạ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Xoa, và đã cho thọ trì ngũ giới. Rồi đã sống trong khu rừng đó với sự sắp xếp bảo vệ tốt đẹp bởi Dạ Xoa, sau khi vua cha băng hà đã mang theo Dạ Xoa về Kinh Thành Bārāṇasi và nắm lấy Vương Quốc, ban cho Hoàng Tử Canda làm Phó Vương, còn Hoàng Tử Sūriya thì ban cho địa vị Quan Tể Tướng và cho làm trú xứ thật đẹp cho Dạ Xoa, có những vật phẩm tốt nhất như thế nào Dạ Xoa cũng đã nhận được giống như vậy.

Bậc Đạo Sư sau khi mang đến Pháp thoại này đã kết hợp với câu chuyện bổn sanh như sau: "Thủy Quái khi ấy chính là Tỳ Khưu có nhiều vật dụng, Hoàng Tử Sūriya chính là Ānanda, Hoàng Tử Canda chính là Sāriputta, còn Hoàng Tử Mahiṃsa chính là ta." Bậc Đạo Sư sau khi nói về câu chuyện bổn sanh như vậy đã dạy thêm rằng: "Này Tỳ Khưu! Trong quá khứ ngươi chính là người tầm cầu Thiên Pháp như vậy, và sau khi đi khắp nơi đã thành tựu sự hổ thẹn và ghê sợ tội lỗi, thế nhưng giờ đây với việc quăng bỏ y phục, rồi giữa tứ chúng đứng trước mặt ta nói rằng: 'Tôi là người trì túc.' Là đã làm điều không thích hợp. Quả thật như vậy, là một vị Sa Môn thì trước tiên không được vất bỏ những y phục." sau khi tổng hợp các sự kiện, trong lúc thuyết pháp Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

141. "Na naggacariyā na jaṭā na paṅkā,
Nānāsakā thaṇḍilasāyikā vā;
Rajojallaṃ ukkuṭikappadhānaṃ,
Sodhenti maccaṃ avitiṇṇakaṅkha"nti.

141. "Không lõa thể, không bùn nhơ tóc búi,
Hay nhịn ăn, hay mặt đất nằm co,
Với cáu bẩn, với chồm hổm co ro,
Làm trong sạch, người chưa qua nghi hoặc."

Ở đây, gọi là **"Không nhịn ăn"** tức là không phải người tuyệt thực, nghĩa là người từ chối những thực phẩm. Gọi là **"Nằm trên mặt đất"** tức là nằm ngủ trên mặt đất. Gọi là **"Cáu bẩn"** tức là lấy những vật cáu bẩn bôi trét khắp thân thể như phương pháp làm nhơ bẩn bằng bùn lầy. Gọi là **"Gắng sức ngồi chồm hổm"** tức là chuyên cần cố gắng để ngồi chồm hổm. Điều này được nói đến như sau: Quả thật vậy, những ai, những người nào nghĩ rằng: "Ta sẽ đạt đến sự thanh tịnh và được ghi nhận là thoát khỏi thế gian như vậy." rồi thực hiện, thọ trì với bất kỳ những điều đó như là cách tu khổ hạnh chẳng hạn, thì người đó tăng trưởng toàn bộ đối với sự nhìn nhận sai lầm và sẽ đau khổ với chính sự mệt mỏi đó. Quả thật vậy, đối với những điều này không phải là cách thực hành thọ trì tốt đẹp cho

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chính bản thân mình. Gọi là **làm cho trong sạch đối với những người còn chưa vượt qua sự hoài nghi** tức là với việc không vượt qua được sự nghi ngờ gồm có tám điều.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người chứng đắc được Đạo Quả, như là Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ TÁM
VỀ TỲ KHƯU NHIỀU VẬT DỤNG.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

9. Santatimahāmattavatthu

Alaṅkato cepīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto santatimahāmattaṃ ārabbha kathesi.

So hi ekasmiṃ kāle rañño pasenadikosalassa paccantaṃ kupitaṃ vūpasametvā āgato. Athassa rājā tuṭṭho satta divasāni rajjaṃ datvā ekaṃ naccagītakusalaṃ itthiṃ adāsi. So satta divasāni surāmadamatto hutvā sattame divase sabbālaṅkārapaṭimaṇḍito hatthikkhandhavaragato nhānatitthaṃ gacchanto satthāraṃ piṇḍāya pavisantaṃ dvārantare disvā hatthikkhandhavaragatova sīsaṃ cāletvā vanditvā pakkāmi. Satthā sitaṃ katvā "ko nu kho, bhante, sitapātukaraṇe hetū"ti ānandattherena puṭṭho sitakāraṇaṃ ācikkhanto āha – "passānanda, santatimahāmattaṃ, ajja sabbābharaṇapaṭimaṇḍitova mama santikaṃ āgantvā catuppadikagāthāvasāne arahattaṃ patvā sattatālamatte ākāse nisīditvā parinibbāyissatī"ti. Mahājano therena saddhiṃ kathentassa satthu vacanaṃ assosi. Tattha micchādiṭṭhikā cintayiṃsu – "passatha samaṇassa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gotamassa kiriyaṃ, mukhappattameva bhāsati, ajja kira esa evaṃ surāmadamatto yathālaṅkatova etassa santike dhammaṃ sutvā parinibbāyissati, ajjeva taṃ musāvādena niggaṇhissāmā"ti. Sammādiṭṭhikā cintesuṃ – "aho buddhānaṃ mahānubhāvatā, ajja buddhalīḷañceva santatimahāmattalīḷañca daṭṭhuṃ labhissāmā"ti.

Santatimahāmattopi nhānatitthe divasabhāgaṃ udakakīḷaṃ kīḷitvā uyyānaṃ gantvā āpānabhūmiyaṃ nisīdi. Sāpi itthī raṅgamajjhaṃ otaritvā naccagītaṃ dassetuṃ ārabhi. Tassā sarīralīḷāya dassanatthaṃ sattāhaṃ appāhāratāya taṃ divasaṃ naccagītaṃ dassayamānāya antokucchiyaṃ satthakavātā samuṭṭhāya hadayamaṃsaṃ kantitvā agamaṃsu. Sā taṅkhaṇaññeva mukhena ceva akkhīhi ca vivaṭehi kālamakāsi. Santatimahāmatto "upadhāretha na"nti vatvā "niruddhā, sāmī"ti ca vuttamatteyeva balavasokena abhibhūto taṅkhaṇaññevassa sattāhaṃ pītasurā tattakapāle udakabindu viya parikkhayaṃ agamāsi. So "na me imaṃ sokaṃ aññe nibbāpetuṃ sakkhissanti aññatra tathāgatenā"ti balakāyaparivuto sāyanhasamaye satthu santikaṃ gantvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vanditvā evamāha – "bhante, 'evarūpo me soko uppanno, taṃ me tumhe nibbāpetuṃ sakkhissathā'ti āgatomhi, paṭisaraṇaṃ me hothā"ti. Atha naṃ satthā "sokaṃ nibbāpetuṃ samatthasseva santikaṃ āgatosi. Imissā hi itthiyā iminā va ākārena matakāle tava rodantassa paggharitaassūni catunnaṃ mahāsamuddānaṃ udakato atirekatarānī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

"Yaṃ pubbe taṃ visosehi, pacchā te māhu kiñcanaṃ;

Majjhe ce no gahessasi, upasanto carissasī"ti.

(su. ni. 955, 1105; cūḷani. jatukaṇṇimāṇavapucchāniddesa 68);

Gāthāpariyosāne santatimahāmatto arahattaṃ patvā attano āyusaṅkhāraṃ olokento tassa appavattanabhāvaṃ ñatvā satthāraṃ āha – "bhante, parinibbānaṃ me anujānāthā"ti. Satthā tena katakammaṃ jānantopi "musāvādena niggaṇhanatthaṃ sannipatitā micchādiṭṭhikā okāsaṃ na labhissanti, 'buddhalīḷañceva santatimahāmattalīḷañca passissāmā'ti sannipatitā sammādiṭṭhikā iminā katakammaṃ sutvā puññesu ādaraṃ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

karissantī"ti sallakkhetvā "tena hi tayā katakammaṃ mayhaṃ kathehi, kathento ca bhūmiyaṃ ṭhito akathetvā sattatālamatte ākāse ṭhito kathehī"ti āha. So "sādhu, bhante"ti satthāraṃ vanditvā ekatālappamāṇaṃ uggamma orohitvā puna satthāraṃ vanditvā uggacchanto paṭipāṭiyā sattatālappamāṇe ākāse pallaṅkena nisīditvā "suṇātha me, bhante, pubbakamma"nti vatvā āha –

Ito ekanavutikappe vipassīsammāsambuddhakāle ahaṃ bandhumatinagare ekasmiṃ kule nibbattitvā cintesiṃ – "kiṃ nu kho paresaṃ chedaṃ vā pīḷaṃ vā akaraṇakamma"nti upadhārento dhammaghosakakammaṃ disvā tato paṭṭhāya taṃ kammaṃ karonto mahājanaṃ samādapetvā "puññāni karotha, uposathadivasesu uposathaṃ samādiyatha, dānaṃ detha, dhammaṃ suṇātha, buddharatanādīhi sadisaṃ aññaṃ nāma natthi, tiṇṇaṃ ratanānaṃ sakkāraṃ karothā"ti ugghosento vicarāmi. Tassa mayhaṃ saddaṃ sutvā buddhapitā bandhumatimahārājā maṃ pakkosāpetvā, "tāta, kiṃ karonto vicarasī"ti pucchitvā, "deva, tiṇṇaṃ ratanānaṃ guṇaṃ pakāsetvā mahājanaṃ puññakammesu samādapento

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vicarāmī"ti vutte, "kattha nisinno vicarasī"ti maṃ pucchitvā "padasāva, devā"ti mayā vutte, "tāta, na tvaṃ evaṃ vicarituṃ arahasi, imaṃ pupphadāmaṃ pilandhitvā assapiṭṭhe nisinnova vicarā"ti mayhaṃ muttādāmasadisaṃ pupphadāmaṃ datvā dantaṃ assaṃ adāsi. Atha maṃ rañño dinnaparihārena tatheva ugghosetvā vicarantaṃ puna rājā pakkosāpetvā, "tāta, kiṃ karonto vicarasī"ti pucchitvā "tadeva, devā"ti vutte, "tāta, assopi te nānucchaviko, idha nisīditvā vicarā"ti catusindhavayuttarathaṃ adāsi. Tatiyavārepi me rājā saddaṃ sutvā pakkosāpetvā, "tāta, kiṃ karonto vicarasī"ti pucchitvā "tadeva, devā"ti vutte, "tāta, rathopi te nānucchaviko"ti mayhaṃ mahantaṃ bhogakkhandhaṃ mahāpasādhanañca datvā ekañca hatthiṃ adāsi. Svāhaṃ sabbābharaṇapaṭimaṇḍito hatthikkhandhe nisinno asīti vassasahassāni dhammaghosakakammaṃ akāsiṃ, tassa me ettakaṃ kālaṃ kāyato candanagandho vāyati, mukhato uppalagandho vāyati. Idaṃ mayā katakammanti.

Evaṃ so attano pubbakammaṃ kathetvā ākāse nisinnova tejodhātuṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

samāpajjitvā parinibbāyi. Sarīre aggijālā uṭṭhahitvā maṃsalohitaṃ jhāpesi, sumanapupphāni viya dhātuyo avasissiṃsu. Satthā suddhavatthaṃ pasāresi, dhātuyo tattha patiṃsu. Tā patte pakkhipitvā catumahāpathe thūpaṃ kāresi "mahājano vanditvā puññabhāgī bhavissatī"ti. Bhikkhū dhammasabhāyaṃ kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ, "āvuso, santatimahāmatto gāthāvasāne arahattaṃ patvā alaṅkatapaṭiyattoyeva ākāse nisīditvā parinibbuto, kiṃ nu kho etaṃ 'samaṇo'ti vattuṃ vaṭṭati udāhu brāhmaṇo"ti. Satthā āgantvā "kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya sannisinnā"ti pucchitvā "imāya nāmā"ti vutte, "bhikkhave, mama puttaṃ 'samaṇo'tipi vattuṃ vaṭṭati, 'brāhmaṇo'tipi vattuṃ vaṭṭatiyevā"ti vatvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

142. Alaṅkato cepi samaṃ careyya,
Santo danto niyato brahmacārī;
Sabbesu bhūtesu nidhāya daṇḍaṃ,
So brāhmaṇo so samaṇo sa bhikkhū"ti.

Tattha alaṅkatoti vatthābharaṇehi paṭimaṇḍito. Tassattho – vatthālaṅkārādīhi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

alaṅkato cepi puggalo kāyādīhi samaṃ careyya, rāgādivūpasamena santo indriyadamanena danto catumagganiyamena niyato seṭṭhacariyāya brahmacārī kāyadaṇḍādīnaṃ oropitatāya sabbesu bhūtesu nidhāya daṇḍaṃ. So evarūpo bāhitapāpattā brāhmaṇotipi samitapāpattā samaṇotipi bhinnakilesattā bhikkhūtipi vattabboyevāti.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Santatimahāmattavatthu navamaṃ.

TỪ VỰNG:

So hi ekasmiṃ kāle raññō pasenadikosalassa paccantaṃ kupitaṃ vūpasametvā āgato: Quả thật như vậy, vào một thuở nọ Vị Quan Đại Thần này đã trở về với Đức Vua Pasenadi sau khi bình định sự phiến loạn ở vùng biên cương.

Athassa rājā tuṭṭho satta divasāni rajjaṃ datvā ekaṃ naccagītakusalaṃ itthiṃ adāsi: Đức Vua hân hoan và trao Vương Quốc đến cho vị ấy trong bảy ngày, và ban cho một người phụ nữ vốn là ca kỹ nữ tuyệt sắc.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So satta divasāni surāmadamatto hutvā sattame divase sabbālaṅkārapaṭimaṇḍito hatthikkhandhavaragato nhānatitthaṃ gacchanto: Vị Quan Đại Thần đã đắm chìm trong niềm kiêu hãnh say mê và say sưa suốt cả bảy ngày, đến ngày thứ bảy, sau khi trang điểm với tất cả những vật trang sức, đã leo lên lưng của con voi cao quý nhất và trong khi đi đến bến tắm nước.

Satthāraṃ piṇḍāya pavisantaṃ dvārantare disvā: Đã trông thấy Bậc Đạo Sư đang đi vào bên trong cổng thành để khất thực.

Hatthikkhandhavaragatova sīsaṃ cāletvā vanditvā pakkāmi: Vẫn ngồi trên lưng voi cao quý đó, ông khẽ nhẹ cúi đầu đảnh lễ và rời đi.

"Ko nu kho, bhante, sitapātukaraṇe hetū"ti ānandattherena puṭṭho: Đã được hỏi bởi Trưởng Lão Ānanda rằng: "Bạch Ngài! Do nhân gì duyên gì mà Ngài lại nở nụ cười?"

Sitakāraṇaṃ ācikkhanto āha: Và nguyên nhân của nụ cười được Ngài giải thích như sau.

"Passānanda, santatimahāmattaṃ, ajja sabbābharaṇapaṭimaṇḍitova mama santikaṃ āgantvā catuppadikagāthāvasāne arahattaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

patvā sattatālamatte ākāse nisīditvā parinibbāyissatī": "Hãy nhìn xem! Này Ānanda! Quan Đại Thần Santati, hôm nay mặc dù trang điểm với tất cả những trang sức đó, sau khi đi đến gần ta, và chấm dứt kệ ngôn bốn câu sẽ chứng đắc được Quả Vị A La Hán, sau khi ngồi trên hư không ở độ cao khoảng bảy cây thốt nốt sẽ Viên Tịch Niết bàn."

Mahājano therena saddhiṃ kathentassa satthu vacanaṃ assosi: Đại chúng đã lắng nghe được những lời nói của Bậc Đạo Sư đối với Trưởng Lão.

Tattha micchādiṭṭhikā cintayiṃsu – "passatha samaṇassa gotamassa kiriyaṃ, mukhappattameva bhāsati, ajja kira esa evaṃ surāmadamatto yathālaṅkatova etassa santike dhammaṃ sutvā parinibbāyissati, ajjeva taṃ musāvādena niggaṇhissāmā": Tại nơi đó, những người tà kiến thì suy nghĩ rằng: "Hãy nhìn xem hành động của Sa Môn Gotama, đã chính miệng mình nói rằng hôm nay người này say sưa rượu chè và trang điểm như vậy rồi đi đến gần ông ta, sau khi nghe thuyết Pháp, sẽ Viên Tịch Niết Bàn, vậy thì hôm nay chúng ta sẽ khiển trách với những lời nói dối đó."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sammādiṭṭhikā cintesuṃ – "aho buddhānaṃ mahānubhāvatā, ajja buddhalīḷañceva santatimahāmattalīḷañca daṭṭhuṃ labhissāmā": Những người Chánh Kiến thì suy nghĩ rằng: "Ôi! Thật là uy lực vĩ đại của Đức Phật, hôm nay chúng ta sẽ được nhìn thấy sự vẻ vang của Đức Phật và sự vẻ vang của Quan Đại Thần Santima."

Santatimahāmattopi nhānatitthe divasabhāgaṃ udakakīḷaṃ kīḷitvā uyyānaṃ gantvā āpānabhūmiyaṃ nisīdi: Nói về Quan Đại Thần Santati, tại bến tắm cả ngày sau khi chơi những trò chơi dưới nước, đã về đến vườn Thượng Uyển và ngồi trong phòng tiếp khách.

Sāpi itthī raṅgamajjhaṃ otaritvā naccagītaṃ dassetuṃ ārabhi: Cô Ca Kỹ Nữ đó đã đi xuống giữa kỷ đài, biểu diễn phô trương kỹ năng nhảy múa và ca hát.

Tassā sarīralīḷāya dassanatthaṃ sattāhaṃ appāhāratāya taṃ divasaṃ naccagītaṃ dassayamānāya antokucchiyaṃ satthakavātā samuṭṭhāya hadayamaṃsaṃ kantitvā agamaṃsu: Với mục đích để cho thân thể được kiều diễm, nên trong bảy ngày nàng chỉ dùng một chút ít vật

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thực, ngày hôm ấy trong khi biểu diễn ca vũ thì từ bên trong bụng nổi lên một cơn đau như cắt, cắt vào tận trái tim.

Sā taṅkhaṇaññeva mukhena ceva akkhīhi ca vivaṭehi kālamakāsi: Vào khoảnh khắc ấy, nàng đã qua đời với miệng há hốc và mắt trợn ngược.

Santatimahāmatto "upadhāretha na"nti vatvā: Quan Đại Thần Santati bảo rằng: "Hãy xem thử có chuyện gì không?"

"Niruddhā, sāmī": "Thưa chủ nhân! Đã tắt thở rồi ạ."

Ca vuttamatteyeva balavasokena abhibhūto taṅkhaṇaññevassa sattāhaṃ pītasurā tattakapāle udakabindu viya parikkhayaṃ agamāsi: Với những điều đã nói có bấy nhiêu thế nhưng sức mạnh của nỗi sầu muộn đã hoàn toàn chinh phục, mặc dầu đã uống rượu trong suốt cả bảy ngày nhưng trong khoảnh khắc ấy đã tiêu biến mất cả giống như giọt nước trong một cái chảo nóng rực vậy.

So "na me imaṃ sokaṃ aññe nibbāpetuṃ sakkhissanti aññatra tathāgatenā"ti: Quan Đại Thần Santati suy nghĩ: "Nỗi sầu muộn này của ta không một ai khác có thể làm cho nguôi ngoai được ngoại trừ Đấng Như Lai."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Balakāyaparivuto sāyanhasamaye satthu santikaṃ gantvā vanditvā evamāha: Thế là vào buổi chiều hôm ấy, với một đoàn quân vây quanh đã đi đến gần Bậc Đạo Sư sau khi đảnh lễ đã bạch rằng.

"Bhante, 'evarūpo me soko uppanno, taṃ me tumhe nibbāpetuṃ sakkhissathā'ti āgatomhi, paṭisaraṇaṃ me hothā" :"Bạch Ngài! Con đã đến đây với suy nghĩ rằng 'nỗi sầu giống như vậy của ta đã sanh khởi, và chỉ có Ngài sẽ có thể dập tắt sự ưu phiền đó của con' xin hãy làm nơi nương nhờ của con."

"Sokaṃ nibbāpetuṃ samatthasseva santikaṃ āgatosi. Imissā hi itthiyā iminā va ākārena matakāle tava rodantassa paggharitaassūni catunnaṃ mahāsamuddānaṃ udakato atirekatarānī": "Ngươi đã đi đến người có thể làm cho nguôi ngoai nỗi sầu muộn. Quả thật như vậy, chính vì cái chết của người phụ nữ này, mà những giọt nước mắt đã chảy ra trong lúc khóc thương của ngươi đã quá nhiều như nước trong cả bốn đại dương vậy."

Yaṃ pubbe taṃ visosehi: Làm khô cạn những gì trong quá khứ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pacchā te māhu kiñcanaṃ: Ngày sau đừng để có bất cứ điều chi.

Majjhe ce no gahessasi: Trong khoảng giữa không nắm giữ điều gì.

Upasanto carissasī: Sẽ sống trong thanh nhàn an tịnh.

Gāthāpariyosāne santatimahāmatto arahattaṃ patvā attano āyusaṅkhāraṃ olokento tassa appavattanabhāvaṃ ñatvā satthāraṃ āha: Chấm dứt kệ ngôn, Đại Thần Santati chứng đắc Quả Vị A La Hán, trong khi quán xét về thọ mạng của mình, vị ấy biết được rằng sự sinh tồn của mình không còn nhiều nên đã bạch với Bậc Đạo Sư rằng.

"Bhante, parinibbānaṃ me anujānāthā": "Bạch Ngài! Hãy cho phép con được Viên Tịch Niết Bàn."

Satthā tena katakammaṃ jānantopi: Bậc Đạo Sư cho dầu đã biết được những hành động đã tạo tác bởi vị ấy.

"Musāvādena niggaṇhanatthaṃ sannipatitā micchādiṭṭhikā okāsaṃ na labhissanti, 'buddhalīḷañceva santatimahāmattalīḷañca passissāmā'ti sannipatitā sammādiṭṭhikā iminā katakammaṃ sutvā puññesu ādaraṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

karissantī"ti sallakkhetvā: Sau khi suy xét rằng: "Những người Tà Kiến đã vân tập về đây với lý do sẽ khiển trách những lời nói dối sẽ không có cơ hội, còn với những người có Chánh Kiến vân tập về đây với suy nghĩ rằng: 'Chúng ta sẽ nhìn thấy được sự vẻ vang của Đức Phật và sự vẻ vang của Đại Thần Santati' thì sau khi nghe được tiền nghiệp của vị này sẽ trở nên yêu thích các việc công đức."

"Tena hi tayā katakammaṃ mayhaṃ kathehi, kathento ca bhūmiyaṃ ṭhito akathetvā sattatālamatte ākāse ṭhito kathehī": "Nếu quả thật như vậy, thì hãy nói cho ta biết tiền nghiệp của ngươi, nhưng trong khi nói như vậy thì không nói khi đứng trên mặt đất mà hãy nói khi đứng trên hư không cao độ bảy cây thốt nốt."

So "sādhu, bhante"ti satthāraṃ vanditvā ekatālappamāṇaṃ uggamma orohitvā puna satthāraṃ vanditvā: Đại Thần Santati vâng lời: "Lành thay! Bạch Ngài! Và sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư sau khi bay lên cao khoảng một cây thốt nốt thì hạ xuống đảnh lễ Bậc Đạo Sư.

Uggacchanto paṭipāṭiyā sattatālappamāṇe ākāse pallaṅkena nisīditvā: Rồi cứ như vậy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

liên tiếp bay lên đến độ cao bảy cây thốt nốt ngồi kiết già trên hư không.

"Suṇātha me, bhante, pubbakamma": "Bạch Ngài! Xin hãy nghe về tiền nghiệp của con."

Ito ekanavutikappe vipassīsammāsambuddhakāle: Cách đây chín mươi mốt đại kiếp trái đất, vào thời kỳ Đấng Chánh Đẳng Giác Vipassī.

Ahaṃ bandhumatinagare ekasmiṃ kule nibbattitvā: Con được sanh trong một gia tộc tại Kinh Thành Bandhumati.

Cintesiṃ – "kiṃ nu kho paresaṃ chedaṃ vā pīḷaṃ vā akaraṇakamma"nti: Đã suy nghĩ rằng: "Làm thế nào để không tạo những nghiệp như áp bức hoặc chia rẽ những chúng sanh khác?"

Upadhārento dhammaghosakakammaṃ disvā: Trong khi quan sát con đã nhận thấy rằng chỉ có hành động tuyên truyền ca ngợi về Giáo Pháp.

Tato paṭṭhāya taṃ kammaṃ karonto mahājanaṃ samādapetvā: Từ đó trở về sau này con đã làm những việc đó, sau khi khuyến khích động viên đại chúng,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Puññāni karotha, uposathadivasesu uposathaṃ samādiyatha, dānaṃ detha, dhammaṃ suṇātha, buddharatanādīhi sadisaṃ aññaṃ nāma natthi, tiṇṇaṃ ratanānaṃ sakkāraṃ karothā"ti ugghosento vicarāmi: Con đi khắp nơi và thông báo rằng: "Hãy làm những việc công đức, vào những ngày trai giới hãy thọ trì trai giới, hãy bố thí cúng dường, hãy nghe Pháp, không có một nơi nào khác giống như Phật Bảo, hãy tôn kính Tam Bảo."

Tassa mayhaṃ saddaṃ sutvā buddhapitā bandhumatimahārājā maṃ pakkosāpetvā: Sau khi nghe được những âm thanh đó của con, thì Đức Vua của xứ Bandhumati, vốn là thân phụ của Đức Phật, vị ấy cho gọi con đến.

"Tāta, kiṃ karonto vicarasī"ti pucchitvā: Hỏi rằng: "Này Khanh! Khanh đã đi khắp nơi và làm như vậy?"

"Deva, tiṇṇaṃ ratanānaṃ guṇaṃ pakāsetvā mahājanaṃ puññakammesu samādapento vicarāmī": "Tâu Đại Vương! Trong khi đi khắp nơi như vậy, hạ thần khuyến khích động viên với những việc công đức trong đại chúng, và tán dương ân đức của Tam Bảo."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Kattha nisinno vicarasī"ti maṃ pucchitvā: Lại hỏi con rằng: "Khanh đã đi như thế bằng cách ngồi ở loại phương tiện nào?"

"Padasāva, devā"ti mayā vutte: Con đã trả lời rằng: "Tâu Đại Vương! Chỉ đi bộ mà thôi."

"Tāta, na tvaṃ evaṃ vicarituṃ arahasi, imaṃ pupphadāmaṃ pilandhitvā assapiṭṭhe nisinnova vicarā": "Này Khanh! Khanh đi khắp nơi như thế thì thật là không xứng đáng, sau khi trang điểm bằng tràng hoa này, cưỡi trên lưng ngựa mà đi."

Mayhaṃ muttādāmasadisaṃ pupphadāmaṃ datvā dantaṃ assaṃ adāsi: Sau đó đã trao cho con một tràng hoa giống như vòng ngọc trai và ban cho con một con ngựa đã được thuần hóa.

Atha maṃ rañño dinnaparihārena tatheva ugghosetvā vicarantaṃ puna rājā pakkosāpetvā: Thế là con vẫn tiếp tục đi tuyên truyền tương tự như thế bằng những phẩm vật có giá trị của Đức Vua thì Đức Vua lại cho gọi con đến.

"Tāta, assopi te nānucchaviko, idha nisīditvā vicarā": "Này Khanh! Bằng ngựa cũng không thích đáng với Khanh, hãy ngồi vào đây và đi."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Catusindhavayuttarathaṃ adāsi: Đã ban cho con một cỗ xe được kéo bởi bốn con ngựa Sindhava.

Tatiyavārepi me rājā saddaṃ sutvā pakkosāpetvā: Đến lần thứ ba, sau khi nghe được âm thanh của con, Đức Vua lại cho gọi con đến.

"Tāta, rathopi te nānucchaviko": "Này Khanh! Cỗ xe đó không thích đáng với Khanh."

Mayhaṃ mahantaṃ bhogakkhandhaṃ mahāpasādhanañca datvā ekañca hatthiṃ adāsi: Rồi đã ban cho con một con voi cùng với một khối rất nhiều đồ trang trí là một khối tài sản rất lớn.

Svāhaṃ sabbābharaṇapaṭimaṇḍito hatthikkhandhe nisinno asīti vassasahassāni dhammaghosakakammaṃ akāsiṃ: Từ đó, con ngồi trên lưng con voi sau khi đã được trang điểm với tất cả những vật trang sức và suốt cả tám mươi ngàn năm con đã làm việc tuyên truyền Giáo Pháp.

Tassa me ettakaṃ kālaṃ kāyato candanagandho vāyati, mukhato uppalagandho vāyati: Chính trong suốt thời gian dài đó, từ thân thể của con phát ra hương

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thơm Chiên Đàn, từ miệng thì tỏa ra mùi hương sen.

Idaṃ mayā katakammanti: Đây chính là tiền nghiệp của con.

Evaṃ so attano pubbakammaṃ kathetvā ākāse nisinnova tejodhātuṃ samāpajjitvā parinibbāyi: Quan Đại Thần Santati sau khi kể lại tiền nghiệp của mình như vậy, đã ngồi trên hư không, sau khi an trú vào đề mục Lửa đã Viên Tịch Niết Bàn.

Sarīre aggijālā uṭṭhahitvā maṃsalohitaṃ jhāpesi, sumanapupphāni viya dhātuyo avasissiṃsu: Lưới lửa sau khi nổi lên từ thân thể đã thiêu trọn thịt và máu, đã lưu lại những ngôi Xá Lợi giống như những hoa nhài.

Satthā suddhavatthaṃ pasāresi, dhātuyo tattha patiṃsu: Bậc Đạo Sư cho trải ra một tấm vải thật sạch sẽ, những ngôi Xá Lợi đã rơi vào đó.

Tā patte pakkhipitvā catumahāpathe thūpaṃ kāresi: Sau khi bỏ vào trong bình bát, đã bảo làm một Bảo Tháp tại một ngã tư đường.

"Mahājano vanditvā puññabhāgī bhavissatī": "Những chúng sanh sau khi lễ bái, sẽ nhận được nhiều công đức Phước báu."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"āvuso, santatimahāmatto gāthāvasāne arahattaṃ patvā alaṅkatapaṭiyattoyeva ākāse nisīditvā parinibbuto, kiṃ nu kho etaṃ 'samaṇo'ti vattuṃ vaṭṭati udāhu brāhmaṇo" : "Này Hiền Giả! Quan Đại Thần Santati với câu kệ ngôn đã chứng đắc Quả Vị A La Hán, dù vẫn còn sửa soạn với nhiều vật trang sức đã ngồi trên hư không và Viên Tịch Niết Bàn, vậy thì thích hợp nhất là nên gọi vị ấy là 'Sa Môn' hay chỉ là Bà La Môn thôi?"

"Bhikkhave, mama puttaṃ 'samaṇo'tipi vattuṃ vaṭṭati, 'brāhmaṇo'tipi vattuṃ vaṭṭatiyevā": "Này Chư Tỳ Khưu! Thích hợp nhất nên gọi con trai của ta là 'Sa Môn' thế nhưng gọi là 'Bà La Môn' thì cũng thích hợp."

Alaṅkato cepi samaṃ careyya: Dẫu trang điểm nhưng thực hành thanh tịnh.

Santo danto niyato brahmacārī: Sự yên tịnh, thuần hóa, nhất định và thực hành Phạm Hạnh

Sabbesu bhūtesu nidhāya daṇḍaṃ: Từ bỏ những hình phạt đối với tất cả chúng sanh.

So brāhmaṇo so samaṇo sa bhikkhū: Vị ấy là Bà la Môn, là Sa Môn là Tỳ Khưu.

Vatthābharaṇehi paṭimaṇḍito: Sự trang điểm với những vật trang sức và y phục.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vatthālaṅkārādīhi alaṅkatocepipuggalo: Cho dù một người nào đó có sự trang điểm với những trang sức hay y phục chẳng hạn.

Kāyādīhi samaṃ careyya: Có thể hành xử thực hành một cách thanh tịnh chẳng hạn như bằng thân.

Rāgādivūpasamenasanto: Yên tịnh bằng sự tịnh an với tham ái chẳng hạn.

Indriyadamanenadanto: Thuần hóa bằng sự chế ngự các căn quyền.

Catumagganiyamenaniyato: Nhất định bằng sự chắc chắn bởi Tứ Đạo.

Seṭṭhacariyāyabrahmacārī: Thực hành Phạm Hạnh bằng sự thực hành cao cả.

Kāyadaṇḍādīnaṃ oropitatāya: Với sự từ bỏ sang một bên những hình phạt đối với thân chẳng hạn.

Soevarūpo bāhitapāpattābrāhmaṇotipisamitapāpattāsamaṇotipibhinnakilesattābhikkhūtipi vattabboyevāti: Người giống như thế gọi là Bà La Môncũng thích hợp vì tự mình đã tránh xa những điều tội lỗi ác xấu, gọi là Sa Môn cũng thích hợp vì tự mình đã làm cho lặng yên những

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

điều tội lỗi ác xấu, gọi là Tỳ Khưu cũng thích hợp vì tự mình đã phá vỡ đi những phiền não.

DỊCH NGHĨA:

9. CÂU CHUYỆN VỀ QUAN ĐẠI THẦN SANTATI

"Dẫu trang điểm..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Quan Đại Thần Santati.

Quả thật như vậy, vào một thuở nọ Vị Quan Đại Thần này đã trở về với Đức Vua Pasenadi sau khi bình định sự phiến loạn ở vùng biên cương. Đức Vua hân hoan và trao Vương Quốc đến cho vị ấy trong bảy ngày, và ban cho một người phụ nữ vốn là ca kỹ nữ tuyệt sắc. Vị Quan Đại Thần đã đắm chìm trong niềm kiêu hãnh say mê và say sưa trong suốt bảy ngày, đến ngày thứ bảy, sau khi trang điểm với tất cả những vật trang sức, đã leo lên lưng của con voi cao quý nhất và trong khi đi đến bến tắm nước, đã trông thấy Bậc Đạo Sư đang đi vào bên trong cổng thành để khất thực, vẫn ngồi trên lưng voi cao quý đó, ông khẽ nhẹ cúi đầu đảnh lễ và rời đi. Bậc Đạo Sư chúm chím cười, và đã được hỏi bởi Trưởng Lão Ānanda rằng: "Bạch Ngài! Do nhân gì duyên gì mà Ngài lại nở nụ cười?" Và nguyên nhân của nụ cười được Ngài giải thích như sau: "Hãy nhìn xem! Này Ānanda! Quan Đại Thần Santati,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hôm nay mặc dù trang điểm với tất cả những trang sức đó, sau khi đi đến gần ta, và chấm dứt kệ ngôn bốn câu sẽ chứng đắc được Quả Vị A La Hán, sau khi ngồi trên hư không ở độ cao khoảng bảy cây thốt nốt sẽ Viên Tịch Niết Bàn." Đại chúng đã lắng nghe được những lời nói của Bậc Đạo Sư đối với Trưởng Lão. Tại nơi đó, những người tà kiến thì suy nghĩ rằng: "Hãy nhìn xem hành động của Sa Môn Gotama, đã chính miệng mình nói rằng hôm nay người này say sưa rượu chè và trang điểm như vậy rồi đi đến gần ông ta, sau khi nghe thuyết Pháp, sẽ Viên Tịch Niết Bàn, vậy thì hôm nay chúng ta sẽ khiển trách với những lời nói dối đó." Những người Chánh Kiến thì suy nghĩ rằng: "Ôi! Thật là uy lực vĩ đại của Đức Phật, hôm nay chúng ta sẽ được nhìn thấy sự vẻ vang của Đức Phật và sự vẻ vang của Quan Đại Thần Santati."

Nói về Quan Đại Thần Santati, tại bến tắm cả ngày sau khi chơi những trò chơi dưới nước, đã về đến vườn Thượng Uyển và ngồi trong phòng tiếp khách. Cô Ca Kỹ Nữ đó đã đi xuống giữa kỷ đài, biểu diễn phô trương kỹ năng nhảy múa và ca hát. Với mục đích để cho thân thể được kiều diễm, nên trong bảy ngày nàng chỉ dùng một chút ít vật thực, ngày hôm ấy trong khi biểu diễn ca vũ thì từ bên trong bụng nổi lên một cơn đau như cắt, cắt vào tận trái tim. Vào khoảnh khắc ấy, nàng đã qua đời với miệng há hốc và mắt trợn ngược. Quan Đại Thần

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Santati bảo rằng: "Hãy xem thử có chuyện gì không?" "Thưa chủ nhân! Đã tắt thở rồi ạ." Với những điều đã nói có bấy nhiêu thế nhưng sức mạnh của nỗi sầu muộn đã hoàn toàn chinh phục, mặc dầu đã uống rượu trong suốt cả bảy ngày, nhưng trong khoảnh khắc ấy đã tiêu biến mất cả, giống như giọt nước trong một cái chảo nóng rực vậy. Quan Đại Thần Santati suy nghĩ: "Nỗi sầu muộn này của ta không một ai khác có thể làm cho nguôi ngoai được ngoại trừ Đấng Như Lai." Thế là vào buổi chiều hôm ấy, với một đoàn quân vây quanh đã đi đến gần Bậc Đạo Sư, sau khi đảnh lễ đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Con đã đến đây với suy nghĩ rằng 'nỗi sầu giống như vậy của ta đã sanh khởi, và chỉ có Ngài sẽ có thể dập tắt sự ưu phiền đó của con' xin hãy làm nơi nương nhờ của con." Bậc Đạo Sư đã dạy Đại Thần Santati rằng: "Ngươi đã đi đến người có thể làm cho nguôi ngoai nỗi sầu muộn. Quả thật như vậy, chính vì cái chết của người phụ nữ này, mà những giọt nước mắt đã chảy ra trong lúc khóc thương của ngươi đã quá nhiều như nước trong cả bốn đại dương vậy." rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này: "

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Yaṃ pubbe taṃ visosehi, pacchā te māhu kiñcanaṃ;

Majjhe ce no gahessasi, upasanto carissasī"ti.

(su. ni. 955, 1105; cūḷani. jatukaṇṇimāṇavapucchāniddesa 68);

"Làm khô cạn những gì trong quá khứ,

Và ngày sau đừng để có điều chi,

Trong khoảng giữa không nắm giữ điều gì,

Thì sẽ sống trong thanh nhàn an tịnh."

Chấm dứt kệ ngôn, Đại Thần Santati chứng đắc Quả Vị A La Hán, trong khi quán xét về thọ mạng của mình, vị ấy biết được rằng sự sinh tồn của mình không còn nhiều nên đã bạch với Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài! Hãy cho phép con được Viên Tịch Niết Bàn." Cho dầu đã biết được những hành động đã tạo tác bởi vị ấy, sau khi suy xét rằng: "Những người Tà Kiến đã vân tập về đây với lý do sẽ khiển trách những lời nói dối sẽ không có cơ hội, còn với những người có Chánh Kiến vân tập về đây với suy nghĩ rằng: 'Chúng ta sẽ nhìn thấy được sự vẻ vang của Đức Phật và sự vẻ vang của Đại Thần Santati' thì sau khi nghe được tiền nghiệp của vị này sẽ trở nên yêu thích các việc công đức." nên Ngài đã dạy Quan Đại Thần Santati rằng: "Nếu quả thật như vậy, thì hãy nói cho ta biết tiền nghiệp của ngươi,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhưng trong khi nói như vậy thì không nói khi đứng trên mặt đất mà hãy nói khi đứng trên hư không cao độ bảy cây thốt nốt." Đại Thần Santati vâng lời: "Lành thay! Bạch Ngài! Và sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư sau khi bay lên cao khoảngmột cây thốt nốt thì hạ xuống đảnh lễ Bậc Đạo Sư, rồi cứ như vậy liên tiếp bay lên đến độ cao bảy cây thốt nốt ngồi trên hư không và nói rằng: "Bạch Ngài! Xin hãy nghe về tiền nghiệp của con."

Cách đây chín mươi mốt đại kiếp trái đất, vào thời kỳ Đấng Chánh Đẳng Giác Vipassī, con được sanh trong một gia tộc tại Kinh Thành Bandhumati, và đã suy nghĩ rằng: "Làm thế nào để không tạo những nghiệp như áp bức hoặc chia rẽ những chúng sanh khác?" trong khi quan sát con đã nhận thấy rằng chỉ có hành động tuyên truyền ca ngợi về Giáo Pháp, và từ đó trở về sau này con đã làm những việc đó, sau khi khuyến khích động viên đại chúng, con đi khắp nơi và thông báo rằng: "Hãy làm những việc công đức, vào những ngày trai giới hãy thọ trì trai giới, hãy bố thí cúng dường, hãy nghe Pháp, không có một nơi nào khác giống như Phật Bảo, hãy tôn kính Tam Bảo." Sau khi nghe được những âm thanh đó của con, thì Đức Vua của xứ Bandhumati, vốn là thân phụ của Đức Phật, vị ấy cho gọi con đến và hỏi rằng: "Này Khanh! Khanh đã đi khắp nơi và làm như vậy?" "Tâu Đại Vương! Trong khi đi khắp nơi như vậy, hạ thần khuyến khích động viên với những việc công đức trong đại chúng, và tán dương ân đức

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

của Tam Bảo." Đức Vua lại hỏi con rằng: "Khanh đã đi như thế bằng cách ngồi ở loại phương tiện nào?" Con đã trả lời rằng: "Tâu Đại Vương! Chỉ đi bộ mà thôi." "Này Khanh! Khanh đi khắp nơi như thế thì thật là không xứng đáng, sau khi trang điểm bằng tràng hoa này, cưỡi trên lưng ngựa mà đi." và sau khi trao cho con một tràng hoa giống như vòng ngọc trai và ban cho con một con ngựa đã được thuần hóa. Thế là con vẫn tiếp tục đi tuyên truyền tương tự như thế bằng những phẩm vật có giá trị của Đức Vua, Đức Vua lại cho gọi con đến rồi đã hỏi rằng: "Này Khanh! Khanh đã đi khắp nơi và làm như vậy?" "Tâu Đại Vương! Trong bất kỳ lúc nào ạ." "Này Khanh! Bằng ngựa cũng không thích đáng với Khanh, hãy ngồi vào đây và đi." và đã ban cho con một cỗ xe được kéo bởi bốn con ngựa Sindhava. Đến lần thứ ba, sau khi nghe được âm thanh của con, Đức Vua lại cho gọi con đến, và đã hỏi rằng: "Này Khanh! Khanh đã đi khắp nơi và vẫn làm như vậy?" "Tâu Đại Vương! Trong bất kỳ lúc nào ạ." "Này Khanh! Cỗ xe đó không thích đáng với Khanh." Rồi đã ban cho con một con voi cùng với một khối rất nhiều đồ trang trí là một khối tài sản rất lớn. Từ đó, con ngồi trên lưng con voi sau khi đã được trang điểm với tất cả những vật trang sức và suốt cả tám mươi ngàn năm con đã làm việc tuyên truyền Giáo Pháp, chính trong suốt thời gian dài đó, từ thân thể của con phát ra hương thơm Chiên Đàn, từ miệng thì tỏa ra mùi hương sen. Đây chính là tiền nghiệp của con.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Quan Đại Thần Santati sau khi kể lại tiền nghiệp của mình như vậy, đã ngồi trên hư không, sau khi an trú vào đề mục Lửa đã Viên Tịch Niết Bàn. Lưới lửa sau khi nổi lên từ thân thể đã thiêu trọn thịt và máu, đã lưu lại những ngôi Xá Lợi giống như những hoa nhài. Bậc Đạo Sư cho trải ra một tấm vải thật sạch sẽ, những ngôi Xá Lợi đã rơi vào đó. Sau khi bỏ vào trong bình bát, đã bảo làm một Bảo Tháp tại một ngã tư đường, rồi nói rằng: "Những chúng sanh sau khi lễ bái, sẽ nhận được nhiều công đức Phước báu." Tại Thính Pháp Đường, giữa Chư Tỳ Khưu đã khởi sanh câu chuyện như sau: "Này Hiền Giả! Quan Đại Thần Santati với câu kệ ngôn đã chứng đắc Quả Vị A La Hán, dù vẫn còn sửa soạn với nhiều vật trang sức đã ngồi trên hư không và Viên Tịch Niết Bàn, vậy thì thích hợp nhất là nên gọi vị ấy là 'Sa Môn' hay chỉ là Bà La Môn thôi?" Bậc Đạo Sư đi đến và hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Trong khi ngồi nơi đây, các ngươi đã thảo luận chuyện gì?" "Bạch Ngài! Chuyện như vầy..." Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Thích hợp nhất nên gọi con trai của ta là 'Sa Môn' thế nhưng gọi là 'Bà La Môn' thì cũng thích hợp." trong lúc thuyết Pháp, Ngài đã nói lên kệ ngôn rằng: "

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

142. Alaṅkato cepi samaṃ careyya,
Santo danto niyato brahmacārī;
Sabbesu bhūtesu nidhāya daṇḍaṃ,
So brāhmaṇo so samaṇo sa bhikkhū"ti.

142. "Dẫu trang điểm nhưng thực hành thanh tịnh,
Phạm Hạnh tu được thuần hóa tĩnh an,
Với chúng sanh bỏ hình phạt buộc ràng
Là Khất Sĩ, Bà La Môn Tịnh Giả."

Ở đây, gọi là **"Trang điểm"** tức là sự trang điểm với những vật trang sức và y phục. Điều đó có ý nghĩa rằng: Cho dù một người nào đó có **sự trang điểm** với những trang sức hay y phục chẳng hạn thế nhưng lại **có thể hành xử thực hành một cách thanh tịnh** chẳng hạn như bằng thân, **yên tịnh** bằng sự tịnh an với tham ái chẳng hạn, **thuần hóa** bằng sự chế ngự các căn quyền, **nhất định** bằng sự chắc chắn bởi Tứ Đạo, **thực hành Phạm Hạnh** bằng sự thực hành cao cả, với sự từ bỏ sang một bên những hình phạt đối với thân chẳng hạn, **buông bỏ xuống những hình phạt đối với tất cả những chúng sanh. Người** giống như thế gọi là **Bà La Môn** cũng thích hợp vì tự mình đã tránh xa những điều tội lỗi ác xấu, gọi là **Sa Môn** cũng thích hợp vì tự mình đã làm cho lặng yên những

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

điều tội lỗi ác xấu, gọi là **Tỳ Khưu** cũng thích hợp vì tự mình đã phá vỡ đi những phiền não.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người chứng đắc được Đạo Quả, như là Quả Vị Tu Đà Hườn chẳng hạn.

CÂU CHUYỆN THỨ CHÍN
VỀ QUAN ĐẠI THẦN SANTATI.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

10. Pilotikatissattheravatthu

Hirīnisedhoti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto pilotikattheraṃ ārabbha kathesi.

Ekasmiñhi samaye ānandatthero ekaṃ pilotikakhaṇḍanivatthaṃ kapālaṃ ādāya bhikkhāya carantaṃ dārakaṃ disvā "kiṃ te evaṃ vicaritvā jīvanato pabbajjā na uttaritarā"ti vatvā, "bhante, ko maṃ pabbājessatī"ti vutte "ahaṃ pabbājessāmī"ti taṃ ādāya gantvā sahatthā nhāpetvā kammaṭṭhānaṃ datvā pabbājesi. Tañca pana nivatthapilotikakhaṇḍaṃ pasāretvā olokento parissāvanakaraṇamattampi gayhūpagaṃ kañci padesaṃ adisvā kapālena saddhiṃ ekissā rukkhasākhāya ṭhapesi. So pabbajitvā laddhūpasampado buddhānaṃ uppannalābhasakkāraṃ paribhuñjamāno mahagghāni cīvarāni acchādetvā vicaranto thūlasarīro hutvā ukkaṇṭhitvā "kiṃ me janassa saddhādeyyaṃ nivāsetvā vicaraṇena, attano pilotikameva nivāsessāmī"ti taṃ ṭhānaṃ gantvā pilotikaṃ gahetvā "ahirika nillajja evarūpānaṃ vatthānaṃ acchādanaṭṭhānaṃ pahāya imaṃ pilotikakhaṇḍaṃ nivāsetvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kapālahattho bhikkhāya carituṃ gacchasī"ti taṃ ārammaṇaṃ katvā attanāva attānaṃ ovadi, ovadantasseva panassa cittaṃ sannisīdi. So taṃ pilotikaṃ tattheva paṭisāmetvā nivattitvā vihārameva gato. So katipāhaccayena punapi ukkaṇṭhitvā tatheva vatvā nivatti, punapi tathevāti. Taṃ evaṃ aparāparaṃ vicarantaṃ disvā bhikkhū "kahaṃ, āvuso, gacchasī"ti pucchanti. So "ācariyassa santikaṃ gacchāmāvuso"ti vatvā eteneva nīhārena attano pilotikakhaṇḍameva ārammaṇaṃ katvā attānaṃ nisedhetvā katipāheneva arahattaṃ pāpuṇi. Bhikkhū āhaṃsu – "kiṃ, āvuso, na dāni ācariyassa santikaṃ gacchasi, nanu ayaṃ te vicaraṇamaggo"ti. Āvuso, ācariyena saddhiṃ saṃsagge sati gatomhi, idāni pana me chinno saṃsaggo, tenassa santikaṃ na gacchāmīti. Bhikkhū tathāgatassa ārocesuṃ – "bhante, pilotikatthero aññaṃ byākarotī"ti. Kimāha, bhikkhaveti? Idaṃ nāma, bhanteti. Taṃ sutvā satthā "āma, bhikkhave, mama putto saṃsagge sati ācariyassa santikaṃ gato, idāni panassa saṃsaggo chinno, attanāva attānaṃ nisedhetvā arahattaṃ patto"ti vatvā imā gāthā abhāsi –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

143. "Hirīnisedho puriso,
Koci lokasmiṃ vijjati;
Yo niddaṃ apabodheti,
Asso bhadro kasāmiva.

144. "Asso yathā bhadro kasāniviṭṭho,
Ātāpino saṃvegino bhavātha;
Saddhāya sīlena ca vīriyena ca,
Samādhinā dhammavinicchayena ca;
Sampannavijjācaraṇā patissatā,
Jahissatha dukkhamidaṃ anappaka"nti.

Tattha anto uppannaṃ akusalavitakkaṃ hiriyā nisedhetīti hirīnisedho. Koci lokasminti evarūpo puggalo dullabho, kocideva lokasmiṃ vijjati. Yo niddanti appamatto samaṇadhammaṃ karonto attano uppannaṃ niddaṃ apaharanto bujjhatīti apabodheti. Kasāmivāti yathā bhadro asso attani patamānaṃ kasaṃ apaharati, attani patituṃ na deti. Yo evaṃ niddaṃ apabodheti, so dullabhoti attho.

Dutiyagāthāya ayaṃ saṅkhepattho – "bhikkhave, yathā bhadro asso

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pamādamāgamma kasāya niviṭṭho, ahampi nāma kasāya pahaṭo"ti aparabhāge ātappaṃ karoti, evaṃ tumhepi ātāpino saṃvegino bhavatha, evaṃbhūtā lokiyalokuttarāya duvidhāya saddhāya ca catupārisuddhisīlena ca kāyikacetasikavīriyena ca aṭṭhasamāpattisamādhinā ca kāraṇākāraṇajānanalakkhaṇena dhammavinicchayena ca samannāgatā hutvā tissannaṃ vā aṭṭhannaṃ vā vijjānaṃ, pañcadasannañca caraṇānaṃ sampattiyā sampannavijjācaraṇā. Upaṭṭhitasatitāya patissatā hutvā idaṃ anappakaṃ vaṭṭadukkhaṃ pajahissathāti.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Pilotikatissattheravatthu dasamaṃ.

TỪ VỰNG:

Ekasmiñhi samaye ānandatthero ekaṃ pilotikakhaṇḍanivatthaṃ kapālaṃ ādāya bhikkhāya carantaṃ dārakaṃ disvā: Vào một thuở nọ, Trưởng Lão Ānanda đã nhìn thấy một cậu bé y phục rách rưới lỗ chỗ cầm theo cái bát của người đi ăn xin, đi xin ăn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Kiṃ te evaṃ vicaritvā jīvanato pabbajjā na uttaritarā": "Tại sao con sống lang thang như vậy, xuất gia không phải cao thượng hơn chăng?"

Taṃ ādāya gantvā sahatthā nhāpetvā kammaṭṭhānaṃ datvā pabbājesi: Đã dắt theo cậu bé, tự tay mình đã tắm rửa và sau khi ban cho những đề mục nghiệp xứ đã cho xuất gia.

Tañca pana nivatthapilotikakhaṇḍaṃ pasāretvā olokento: Sau khi trải bộ y phục rách rưới lỗ chỗ mà cậu đã mặc đó ra xem.

Parissāvanakaraṇamattampi gayhūpagaṃ kañci padesaṃ adisvā: Không thấy có chỗ nào lành lặn để sử dụng cho dù là chỉ làm vải lọc nước.

Kapālena saddhiṃ ekissā rukkhasākhāya ṭhapesi: Nên đã treo nó lên cành cây cùng với chiếc bát dành cho người ăn xin.

So pabbajitvā laddhūpasampado: Cậu bé sau khi xuất gia thì được thọ Cụ Túc Giới.

Buddhānaṃ uppannalābhasakkāraṃ paribhuñjamāno mahagghāni cīvarāni acchādetvā vicaranto thūlasarīro hutvā ukkaṇṭhitvā: Được ăn uống đầy đủ chính nhờ lợi lộc phát sanh lên dành cho Đức Phật,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mặc những chiếc y đắt giá và rảo quanh với thân thể to béo, nên đã bất mãn tự nhủ rằng

"Kiṃ me janassa saddhādeyyaṃ nivāsetvā vicaraṇena, attano pilotikameva nivāsessāmī": "Tại sao ta lại rảo quanh như vậy sau khi mặc trên mình những vật phẩm cúng dường từ niềm tin của chúng sanh? Ta sẽ mặc lại chính bộ y phục rách rưới của mình."

Taṃ ṭhānaṃ gantvā pilotikaṃ gahetvā: Thế là đã đi đến nơi đó, cầm lấy bộ y phục rách rưới

"Ahirika nillajja evarūpānaṃ vatthānaṃ acchādanaṭṭhānaṃ pahāya imaṃ pilotikakhaṇḍaṃ nivāsetvā kapālahattho bhikkhāya carituṃ gacchasī": "Kẻ không biết hổ thẹn với tội lỗi, kẻ không biết xấu hổ, mới từ bỏ nguyên nhân để mặc những y phục giống như thế này, sau đó lại mặc y phục rách lỗ chỗ này rồi với cái bát dành cho người ăn xin trên tay đi xin ăn."

Taṃ ārammaṇaṃ katvā attanāva attānaṃ ovadi: Sau khi lấy đó làm đối tượng để tự mình giáo hóa cho chính mình.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ovadantasseva panassa cittaṃ sannisīdi: chính nhờ sự giáo hóa như thế nên tâm của vị ấy trở nên lắng đọng.

So taṃ pilotikaṃ tattheva paṭisāmetvā nivattitvā vihārameva gato: Vị ấy đã đặt lại bộ y phục rách rưới tại nơi đó, sau khi quay trở ra đã về đến chùa.

So katipāhaccayena punapi ukkaṇṭhitvā tatheva vatvā nivatti, punapi tathevāti: Thế nhưng chỉ trong vài ngày vị ấy lại bất mãn, đã quay lại chỗ đã được nói đến đó, và rồi cũng làm đúng như thế.

Taṃ evaṃ aparāparaṃ vicarantaṃ disvā: Sau khi nhìn thấy vị này hết lần này đến lần khác đi như vậy.

Bhikkhū "kahaṃ, āvuso, gacchasī"ti pucchanti: Chư Tỳ Khưu đã hỏi rằng: "Này Hiền Giả đi đâu vậy?"

So "ācariyassa santikaṃ gacchāmāvuso"ti vatvā: Vị ấy trả lời: "Này Hiền Giả tôi đi đến viếng thăm Thầy Giáo Thọ."

Eteneva nīhārena attano pilotikakhaṇḍameva ārammaṇaṃ katvā attānaṃ nisedhetvā katipāheneva arahattaṃ pāpuṇi: Và bằng chính phương pháp đó, sau khi nhận đối tượng cảnh chính là

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bộ y phục rách rưới của mình, đã tự mình ngăn ngừa nên chỉ trong vài ngày đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán.

Bhikkhū āhaṃsu – "kiṃ, āvuso, na dāni ācariyassa santikaṃ gacchasi, nanu ayaṃ te vicaraṇamaggo"ti: Chư Tỳ Khưu đã nói rằng: "Này Hiền Giả! Bây giờ, không đi thăm thầy Giáo Thọ nữa sao? Đây là con đường thực hành của Hiền Giả không phải sao?"

Āvuso, ācariyena saddhiṃ saṃsagge sati gatomhi, idāni pana me chinno saṃsaggo, tenassa santikaṃ na gacchāmīti: "Này Hiền Giả! Tôi đã đi đến vì cần tiếp xúc với sự ghi nhớ từ Thầy Giáo Thọ, bây giờ thì tôi đã chặt đứt sự tiếp xúc ấy, nên tôi không đi đến thăm viếng vị đó nữa."

Bhikkhū tathāgatassa ārocesuṃ – "bhante, pilotikatthero aññaṃ byākarotī"ti: Chư Tỳ Khưu đã trình bạch với Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài! Trưởng Lão Y cũ rách đó nói hiểu biết hoàn toàn."

Kimāha, bhikkhaveti?: "Này Chư Tỳ Khưu! Vị ấy đã nói gì?"

Taṃ sutvā satthā "āma, bhikkhave, mama putto saṃsagge sati ācariyassa santikaṃ gato, idāni panassa saṃsaggo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chinno, attanāva attānaṃ nisedhetvā arahattaṃ patto"ti: Sau khi nghe những điều đó, Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Đúng vậy, này Chư Tỳ Khưu! Con trai của ta đã đến gần gũi với Thầy Giáo Thọ là tiếp xúc với sự ghi nhớ, giờ đây vị ấy đã chặt đứt sự tiếp xúc đó, đã tự mình ngăn ngừa cho chính mình, đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán."

Hirīnisedho puriso: Người biết tự chế ngự và hổ thẹn trong tội lỗi.

Koci lokasmiṃ vijjati: Người đó khó tìm thấy trên thế gian.

Yo niddaṃ apabodheti : Ai trách né được sự chê bai khiển trách.

Asso bhadro kasāmiva : Giống như ngựa hiền thiện đối với cây roi.

Asso yathā bhadro kasāniviṭṭho: Giống như ngựa hiền thiện chạm phải đầu roi.

Ātāpino saṃvegino bhavātha: Phải là người nhiệt tâm và hăng hái.

Saddhāya sīlena ca vīriyena ca: Với niềm tin, giới hạnh và sự tinh cần nỗ lực.

Samādhinā dhammavinicchayena ca: Với Thiền Định và Trạch Pháp.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sampannavijjācaraṇā patissatā: Với Minh Hạnh Túc sẽ tỉnh giác.

Jahissatha dukkhamidaṃ anappaka: Sẽ tiêu trừ rất nhiều sự đau khổ này.

Tattha anto uppannaṃ akusalavitakkaṃ hiriyā nisedhetītihirīnisedho: Ở đây, người tự chế và hổ thẹn trong tội lỗi tức là người ngăn ngừa bằng sự hổ thẹn đối với những bất thiện tầm sanh khởi ở bên trong.

Koci lokasminti evarūpo puggalo dullabho, kocideva lokasmiṃ vijjati: Gọi là "Ai đó trong thế gian" tức là người như vậy thật khó, đối với người đó khó kiếm trong thế gian này.

Yo niddanti appamatto samaṇadhammaṃ karonto attano uppannaṃ niddaṃ apaharanto bujjhatītiapabodheti: Gọi là "Ai...chê bai" tức là trong khi thực hành sa môn pháp với sự thận trọng, hiểu biết được cách né tránh những sự chê bai phát sanh đối với mình nênné tránh

Kasāmivāti yathābhadro assoattani patamānaṃ kasaṃ apaharati, attani patituṃ na deti: Gọi là "Đối với ngọn roi" tức là giống như con ngựa hiền thiện tránh né

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những ngọn roi đối với mình, không để cho chạm vào mình.

Yo evaṃ niddaṃ apabodheti, so dullabhoti attho: Ai né tránh sự chê bai như vậy nghĩa là người đó thật khó có được.

Dutiyagāthāya ayaṃ saṅkhepattho: Với câu kệ ngôn thứ hai, ý nghĩa vắn tắt như vậy.

"Bhikkhave, yathābhadro assopamādamāgamma kasāya niviṭṭho, ahampi nāma kasāya pahaṭo"ti: "Này Chư Tỳ Khưu! Giống như con ngựa hiền thiện đi đến sự buông lung thì đã bị chạm vào thân thể, đối với ta thì gọi là 'Đánh vào thân'.

Aparabhāge ātappaṃ karoti: Làm cho nhiệt tâm bằng cách khác nhau.

Evaṃ tumhepiātāpino saṃvegino bhavatha: Như vậy đối với các ngươi hãy là người có sự nhiệt tâm và hăng hái.

Evaṃbhūtā lokiyalokuttarāya duvidhāyasaddhāyaca: Như vậy có được với niềm tin đối với hai phần hiệp thế và siêu thế.

Catupārisuddhisīlena ca: với Tứ Thanh Tịnh Giới.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kāyikacetasikavīriyena ca: Với sự dõng mãnh của thân và tâm.

Aṭṭhasamāpattisamādhinā ca: Với sự thiền định có tám thiền chứng.

Kāraṇākāraṇajānanalakkhaṇenadhamm avinicchayenaca: Với sự Trạch Pháp bằng những đặc tính hiểu biết vì lý do này hay không vì lý do này.

Samannāgatā hutvā: Rồi đi đến sự thành tựu.

Tissannaṃ vā aṭṭhannaṃ vā vijjānaṃ: Về Minh gồm ba phần hay tám phần.

Pañcadasannañca caraṇānaṃ sampattiyā: Thành tựu về Hạnh với mười lăm phần.

Sampannavijjācaraṇā: Thành tựu về Minh và Hạnh, Minh Hạnh Túc.

Upaṭṭhitasatitāyapatissatāhutvā idaṃ anappakaṃ vaṭṭadukkhaṃ pajahissathāti: Trụ vững đối với Chánh Niệm sẽ trở nên Tỉnh Giác và sẽ dứt bỏ được nhiều sự đau khổ trong vòng sanh tử luân hồi này.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

10. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO Y CŨ RÁCH.

"...Tự chế, hổ thẹn trong tội lỗi..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết, khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Trưởng Lão Y cũ rách.

Vào một thuở nọ, Trưởng Lão Ānanda đã nhìn thấy một cậu bé y phục rách rưới lỗ chỗ cầm theo cái bát của người đi ăn xin, đi xin ăn, nên đã nói rằng: "Tại sao con sống lang thang như vậy, xuất gia không phải cao thượng hơn chăng?" "Bạch Ngài! Ai sẽ cho con xuất gia?" "Ta sẽ cho con xuất gia." Rồi Ngài đã dắt theo cậu bé, tự tay mình đã tắm rửa và sau khi ban cho những đề mục nghiệp xứ đã cho xuất gia. Sau khi trải bộ y phục rách rưới lỗ chỗ mà cậu đã mặc đó ra xem, không thấy có chỗ nào lành lặn để sử dụng cho dù là chỉ làm vải lọc nước nên cậu đã treo nó lên cành cây cùng với chiếc bát dành cho người ăn xin. Cậu bé sau khi xuất gia thì được thọ Cụ Túc Giới, được ăn uống đầy đủ chính nhờ lợi lộc phát sanh lên dành cho Đức Phật, mặc những chiếc y đắt giá và rảo quanh với thân thể to béo, nên đã bất mãn tự nhủ rằng: "Tại sao ta lại rảo quanh như vậy sau khi mặc trên mình những vật phẩm cúng dường từ niềm tin của chúng sanh? Ta sẽ mặc lại chính bộ y phục rách rưới của mình." Thế là đã đi đến nơi đó, cầm lấy bộ y phục rách rưới

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

và suy nghĩ rằng: "Kẻ không biết hổ thẹn với tội lỗi, kẻ không biết xấu hổ, mới từ bỏ nguyên nhân để mặc những y phục giống như thế này, sau đó lại mặc y phục rách lỗ chỗ này rồi với cái bát dành cho người ăn xin trên tay đi xin ăn." Sau khi lấy đó làm đối tượng để tự mình giáo hóa cho chính mình, chính nhờ sự giáo hóa như thế nên tâm của vị ấy trở nên lắng đọng. Vị ấy đã đặt lại bộ y phục rách rưới tại nơi đó, sau khi quay trở ra đã về đến chùa. Thế nhưng chỉ trong vài ngày, vị ấy lại bất mãn, đã quay lại chỗ đã được nói đến đó, và rồi cũng làm đúng như thế. Sau khi nhìn thấy vị này hết lần này đến lần khác đi như vậy, Chư Tỳ Khưu đã hỏi rằng: "Này Hiền Giả đi đâu vậy?" Vị ấy trả lời: "Này Hiền Giả tôi đi đến viếng thăm Thầy Giáo Thọ." Và bằng chính phương pháp đó, sau khi nhận đối tượng cảnh chính là bộ y phục rách rưới của mình, đã tự mình ngăn ngừa nên chỉ trong vài ngày đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán. Chư Tỳ Khưu đã nói rằng: "Này Hiền Giả! Bây giờ, không đi thăm thầy Giáo Thọ nữa sao? Đây là con đường thực hành của Hiền Giả không phải sao?" "Này Hiền Giả! Tôi đã đi đến vì cần tiếp xúc với sự ghi nhớ từ Thầy Giáo Thọ, bây giờ thì tôi đã chặt đứt sự tiếp xúc ấy, nên tôi không đi đến thăm viếng vị đó nữa." Chư Tỳ Khưu đã trình bạch với Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài! Trưởng Lão Y cũ rách đó nói hiểu biết hoàn toàn." "Này Chư Tỳ Khưu! Vị ấy đã nói gì?" "Bạch Ngài! Chuyện là như vậy..." Sau khi nghe những điều đó, Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Đúng vậy, này

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chư Tỳ Khưu! Con trai của ta đã đến gần gũi với Thầy Giáo Thọ là tiếp xúc với sự ghi nhớ, giờ đây vị ấy đã chặt đứt sự tiếp xúc đó, đã tự mình ngăn ngừa cho chính mình, đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán." Và Ngài đã nói lên những kệ ngôn này:

143. "Hirīnisedho puriso,
Koci lokasmiṃ vijjati;
Yo niddaṃ apabodheti,
Asso bhadro kasāmiva.

143. "Người tự chế, hổ thẹn trong tội lỗi,
Người nào kia? Thật khó kiếm giữa đời,
Ai là người biết né tránh chê bai,
Như ngựa quý đối với roi né tránh.

144. "Asso yathā bhadro kasāniviṭṭho,
Ātāpino saṃvegino bhavātha;
Saddhāya sīlena ca vīriyena ca,
Samādhinā dhammavinicchayena ca;
Sampannavijjācaraṇā patissatā,
Jahissatha dukkhamidaṃ anappaka"nti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

144. "Như ngựa hiền, chạm phải với đầu roi,
Hãy là người nhiệt tâm và hăng hái,
Tín với Giới, Tinh tấn thêm vừa phải,
Sự Định Tâm phân tích pháp tận cùng,
Minh với Hạnh đủ đầy rồi Tỉnh giác
Sẽ đoạn trừ nhiều đau khổ tai ương."

Ở đây, **người tự chế và hổ thẹn trong tội lỗi** tức là người ngăn ngừa sự hổ thẹn đối với những bất thiện tầm sanh khởi ở bên trong. Gọi là **"Ai đó trong thế gian"** tức là người như vậy thật khó, đối với người đó khó kiếm trong thế gian này. Gọi là **"Ai...chê bai"** tức là trong khi thực hành sa môn pháp với sự thận trọng, hiểu biết được cách né tránh những sự chê bai phát sanh đối với mình nên **né tránh**. Gọi là **"Đối với ngọn roi"** tức là giống như con ngựa hiền thiện tránh né những ngọn roi đối với mình, không để cho chạm vào mình. Ai né tránh sự chê bai như vậy nghĩa là người đó thật khó có được.

Với câu kệ ngôn thứ hai, ý nghĩa vắn tắt như vậy: "Này Chư Tỳ Khưu! Giống như **con ngựa hiền thiện** đi đến sự buông lung thì đã bị chạm vào thân thể, đối với ta thì gọi là 'Đánh vào thân', làm cho nhiệt tâm bằng cách khác nhau, như vậy đối với các ngươi hãy là **người có sự nhiệt tâm**

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

và hăng hái, như vậy có được **niềm tin** đối với hai phần hiệp thế và siêu thế, với Tứ Thanh Tịnh Giới, với sự dõng mãnh của thân và tâm, với sự thiền định có tám thiền chứng, với **sự Trạch Pháp** bằng những đặc tính hiểu biết vì lý do này hay không vì lý do này rồi đi đến sự thành tựu về Minh gồm ba phần hay tám phần (Tam Minh và Bát Minh), thành tựu về Hạnh với mười lăm phần (mười lăm cái Hạnh) thì gọi là **thành tựu về Minh và Hạnh**. Trụ vững đối với Chánh Niệm sẽ trở nên **Tỉnh Giác** và sẽ dứt bỏ được nhiều sự đau khổ trong vòng sanh tử luân hồi này.

Chấm dứt thời Pháp nhiều người chứng đắc được Đạo Quả như là Tu Đà Hườn Quả chẳng hạn.

CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI VỀ TRƯỞNG LÃO Y CŨ RÁCH.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

11. Sukhasāmaṇeravatthu

Udakañhi nayantīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto sukhasāmaṇeraṃ ārabbha kathesi.

Atītasmiñhi bārāṇasiseṭṭhino gandhakumāro nāma putto ahosi. Rājā tassa pitari kālakate taṃ pakkosāpetvā samassāsetvā mahantena sakkārena tasseva seṭṭhiṭṭhānaṃ adāsi. So tato paṭṭhāya gandhaseṭṭhīti paññāyi. Athassa bhaṇḍāgāriko dhanagabbhadvāraṃ vivaritvā, "sāmi, idaṃ te ettakaṃ pitu dhanaṃ, ettakaṃ pitāmahādīna"nti nīharitvā dassesi. So taṃ dhanarāsiṃ oloketvā āha – "kiṃ pana te imaṃ dhanaṃ gahetvā na gamiṃsū"ti. "Sāmi, dhanaṃ gahetvā gatā nāma natthi. Attanā kataṃ kusalākusalameva hi ādāya sattā gacchantī"ti. So cintesi – "te bālatāya dhanaṃ saṇṭhāpetvā pahāya gatā, ahaṃ panetaṃ gahetvāva gamissāmī"ti. Evaṃ pana cintento "dānaṃ vā dassāmi, pūjaṃ vā karissāmī"ti acintetvā "idaṃ sabbaṃ khāditvāva gamissāmī"ti cintesi. So satasahassaṃ vissajjetvā phalikamayaṃ nhānakoṭṭhakaṃ kāresi, satasahassaṃ datvā phalikamayameva nhānaphalakaṃ,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

satasahassaṃ datvā nisīdanapallaṅkaṃ, satasahassaṃ datvā bhojanapātiṃ, satasahassameva datvā bhojanaṭṭhāne maṇḍapaṃ kārāpesi, satasahassaṃ datvā bhojanapātiyā āsittakūpadhānaṃ kāresi, satasahasseneva gehe sīhapañjaraṃ saṇṭhāpesi, attano pātarāsatthāya sahassaṃ adāsi, sāyamāsatthāyapi sahassameva. Puṇṇamadivase pana bhojanatthāya satasahassaṃ dāpesi, taṃ bhattaṃ bhuñjanadivase satasahassaṃ vissajjetvā nagaraṃ alaṅkaritvā bheriṃ carāpesi – "gandhaseṭṭhissa kira bhattabhuñjanākāraṃ olokentū"ti.

Mahājano mañcātimañce bandhitvā sannipati. Sopi satasahassagghanake nhānakoṭṭhake satasahassagghanake phalake nisīditvā soḷasahi gandhodakaghaṭehi nhatvā taṃ sīhapañjaraṃ vivaritvā tasmiṃ pallaṅke nisīdi. Athassa tasmiṃ āsittakūpadhāne taṃ pātiṃ ṭhapetvā satasahassagghanakaṃ bhojanaṃ vaḍḍhesuṃ. So nāṭakaparivuto evarūpāya sampattiyā taṃ bhojanaṃ bhuñjati. Aparena samayena eko gāmikamanusso attano paribbayāharaṇatthaṃ dāruādīni yānake pakkhipitvā nagaraṃ gantvā sahāyakassa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gehe nivāsaṃ gaṇhi. Tadā pana puṇṇamadivaso hoti. "Gandhaseṭṭhino bhuñjanalīḷaṃ olokentū"ti nagare bheriṃ carāpesi. Atha naṃ sahāyako āha – "samma, gandhaseṭṭhino te bhuñjanalīḷaṃ diṭṭhapubba"nti. "Na diṭṭhapubbaṃ, sammā"ti. "Tena hi ehi, gacchāma, ayaṃ nagare bherī carati, etassa mahāsampattiṃ passāmā"ti nagaravāsī janapadavāsiṃ gahetvā agamāsi. Mahājanopi mañcātimañce abhiruhitvā passati. Gāmavāsī bhattagandhaṃ ghāyitvāva nagaravāsiṃ āha – "mayhaṃ etāya pātiyā bhattapiṇḍe pipāsā jātā"ti. Samma, mā etaṃ patthayi, na sakkā laddhunti. Samma, alabhanto na jīvissāmīti. So taṃ paṭibāhituṃ asakkonto parisapariyante ṭhatvā "paṇamāmi te, sāmī"ti tikkhattuṃ mahāsaddaṃ nicchāretvā "ko eso"ti vutte ahaṃ, sāmīti. "Kimeta"nti. "Ayaṃ eko gāmavāsī tumhākaṃ pātiyaṃ bhattapiṇḍe pipāsaṃ upādesi, ekaṃ bhattapiṇḍaṃ dāpethā"ti. "Na sakkā laddhu"nti. "Kiṃ, samma, sutaṃ te"ti? "Sutaṃ me, apica labhanto jīvissāmi, alabhantassa me maraṇaṃ bhavissatī"ti. So punapi viravi – "ayaṃ kira, sāmi, alabhanto marissati, jīvitamassa dethā"ti. Ambho bhattapiṇḍo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nāma satampi agghati, satadvayampi agghati. Yo yo yācati, tassa tassa dadamāno ahaṃ kiṃ bhuñjissāmīti? Sāmi, ayaṃ alabhanto marissati, jīvitamassa dethāti. Na sakkāva mudhā laddhuṃ, yadi pana alabhanto na jīvati, tīṇi saṃvaccharāni mama gehe bhatiṃ karotu, evamassa bhattapātiṃ dāpessāmīti. Gāmavāsī taṃ sutvā "evaṃ hotu, sammā"ti sahāyakaṃ vatvā puttadāraṃ pahāya "bhattapātiatthāya tīṇi saṃvaccharāni bhatiṃ karissāmī"ti seṭṭhissa gehaṃ pāvisi. So bhatiṃ karonto sabbakiccāni sakkaccaṃ akāsi. Gehe vā araññe vā rattiṃ vā divā vā sabbāni kattabbakammāni katāneva paññāyiṃsu. "Bhattabhatiko"ti ca vutte sakalanagarepi paññāyi. Athassa divase paripuṇṇe bhattaveyyāvaṭiko "bhattabhatikassa, sāmi, divaso puṇṇo, dukkaraṃ tena kataṃ tīṇi saṃvaccharāni bhatiṃ karontena, ekampi kammaṃ na kopitapubba"nti āha.

Athassa seṭṭhi attano sāyapātarāsatthāya dve sahassāni, tassa pātarāsatthāya sahassanti tīṇi sahassāni dāpetvā āha – "ajja mayhaṃ kattabbaṃ parihāraṃ tasseva karothā"ti. Vatvā ca pana ṭhapetvā ekaṃ cintāmaṇiṃ nāma

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

piyabhariyaṃ avasesajanampi "ajja tameva parivāretha"ti vatvā sabbasampattiṃ tassa niyyādesi. So seṭṭhino nhānodakena tasseva koṭṭhake tasmiṃ phalake nisinno nhatvā tasseva nivāsanasāṭake nivāsetvā tasseva pallaṅke nisīdi. Seṭṭhipi nagare bheriṃ carāpesi – "bhattabhatiko gandhaseṭṭhissa gehe tīṇi saṃvaccharāni bhatiṃ katvā pātiṃ labhi, tassa bhuñjanasampattiṃ olokentū"ti. Mahājano mañcātimañce abhiruhitvā passati, gāmavāsissa olokitolokitaṭṭhānaṃ kampanākārappattaṃ ahosi. Nāṭakā parivāretvā aṭṭhasuṃ, tassa purato bhattapātiṃ vaḍḍhetvā ṭhapayiṃsu. Athassa hatthadhovanavelāya gandhamādane eko paccekabuddho sattame divase samāpattito vuṭṭhāya "kattha nu kho ajja bhikkhācāratthāya gacchāmī"ti upadhārento bhattabhatikaṃ addasa. Atha so "ayaṃ tīṇi saṃvaccharāni bhatiṃ katvā bhattapātiṃ labhi, atthi nu kho etassa saddhā, natthī"ti upadhārento "atthī"ti ñatvā "saddhāpi ekacce saṅgahaṃ kātuṃ na sakkonti, sakkhissati nu kho me saṅgahaṃ kātu"nti cintetvā "sakkhissati ceva mama ca saṅgahakaraṇaṃ nissāya mahāsampattiṃ labhissatī"ti ñatvā cīvaraṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pārupitvā pattamādāya vehāsaṃ abbhuggantvā parisantarena gantvā tassa purato ṭhitameva attānaṃ dassesi.

So paccekabuddhaṃ disvā cintesi – "ahaṃ pubbe adinnabhāvena ekissā bhattapātiyā atthāya tīṇi saṃvaccharāni paragehe bhatiṃ akāsiṃ, idāni me idaṃ bhattaṃ ekaṃ rattindivaṃ rakkheyya, sace pana naṃ ayyassa dassāmi, anekānipi kappakoṭisahassāni rakkhissati, ayyasseva naṃ dassāmī"ti. So tīṇi saṃvaccharāni bhatiṃ katvā laddhabhattapātito ekapiṇḍampi mukhe aṭṭhapetvā taṇhaṃ vinodetvā sayameva pātiṃ ukkhipitvā paccekabuddhassa santikaṃ gantvā pātiṃ aññassa hatthe datvā pañcapatiṭṭhitena vanditvā pātiṃ vāmahatthena gahetvā dakkhiṇahatthena tassa patte bhattaṃ ākiri. Paccekabuddho bhattassa upaḍḍhasesakāle pattaṃ hatthena pidahi. Atha naṃ so āha – "bhante, ekova paṭiviso na sakkā dvidhā kātuṃ, mā maṃ idhalokena saṅgaṇhatha, paralokena saṅgahameva karotha, sāvasesaṃ akatvā niravasesameva dassāmī"ti. Attano hi thokampi anavasesetvā dinnaṃ niravasesadānaṃ nāma, taṃ mahapphalaṃ hoti. So tathā karonto sabbaṃ datvā puna

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vanditvā āha – "bhante, ekaṃ bhattapātiṃ nissāya tīṇi saṃvaccharāni me paragehe bhatiṃ karontena dukkhaṃ anubhūtaṃ, idāni me nibbattanibbattaṭṭhāne sukhameva hotu, tumhehi diṭṭhadhammasseva bhāgī assa"nti. Paccekabuddho "evaṃ hotu, cintāmaṇi viya te sabbakāmadado manosaṅkappā puṇṇacando viya pūrentū"ti anumodanaṃ karonto –

"Icchitaṃ patthitaṃ tuyhaṃ,
sabbameva samijjhatu;
Sabbe pūrentu saṅkappā, cando
pannaraso yathā.

"Icchitaṃ patthikaṃ tuyhaṃ,
khippameva samijjhatu;
Sabbe pūrentu saṅkappā, maṇi jotiraso
yathā"ti.

Vatvā "ayaṃ mahājano yāva gandhamādanapabbatagamanā maṃ passanto tiṭṭhatū"ti adhiṭṭhāya ākāsena gandhamādanaṃ agamāsi.

Mahājanopi naṃ passantova aṭṭhāsi. So tattha gantvā taṃ piṇḍapātaṃ pañcasatānaṃ paccekabuddhānaṃ vibhajitvā adāsi. Sabbe attano pahonakaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gaṇhiṃsu. "Appo piṇḍapāto kathaṃ pahosī"ti na cintetabbaṃ. Cattāri hi acinteyyāni (a. ni. 4.77) vuttāni, tatrāyaṃ paccekabuddhavisayoti. Mahājano paccekabuddhānaṃ piṇḍapātaṃ vibhajitvā diyyamānaṃ disvā sādhukārasahassāni pavattesi, asanisatanipākasaddo viya ahosi. Taṃ sutvā gandhaseṭṭhi cintesi – "bhattabhatiko mayā dinnasampattiṃ dhāretuṃ nāsakkhi maññe, tenāyaṃ mahājano parihāsaṃ karonto sannipatito nadatī"ti. So tappavattijānanatthaṃ manusse pesesi. Te āgantvā "sampattidhārakā nāma, sāmi, evaṃ hontū"ti vatvā taṃ pavattiṃ ārocesuṃ. Seṭṭhi taṃ sutvāva pañcavaṇṇāya pītiyā phuṭṭhasarīro hutvā "aho dukkaraṃ tena kataṃ, ahaṃ ettakaṃ kālaṃ evarūpāya sampattiyā ṭhito kiñci dātuṃ nāsakkhi"nti taṃ pakkosāpetvā "saccaṃ kira tayā idaṃ nāma kata"nti pucchitvā "āma, sāmī"ti vutte, "handa, sahassaṃ gahetvā tava dāne mayhampi pattiṃ dehī"ti āha. So tathā akāsi. Seṭṭhipissa sabbaṃ attano santakaṃ majjhe bhinditvā adāsi.

Catasso hi sampadā nāma – vatthusampadā, paccayasampadā, cetanāsampadā, guṇātirekasampadāti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tattha nirodhasamāpattiraho arahā vā anāgāmī vā dakkhiṇeyyo vatthusampadā nāma. Paccayānaṃ dhammena samena uppatti paccayasampadā nāma. Dānato pubbe dānakāle pacchā bhāgeti tīsu kālesu cetanāya somanassasahagatañāṇasampayuttabhāvo cetanāsampadā nāma. Dakkhiṇeyyassa samāpattito vuṭṭhitabhāvo guṇātirekasampadā nāmāti. Imassa ca khīṇāsavo paccekabuddho dakkhiṇeyyā, bhatiṃ katvā laddhabhāvena paccayo dhammato uppanno, tīsu kālesu parisuddhā cetanā, samāpattito vuṭṭhitamatto paccekabuddho guṇātirekoti catassopi sampadā nipphannā. Etāsaṃ ānubhāvena diṭṭheva dhamme mahāsampattiṃ pāpuṇanti. Tasmā so seṭṭhino santikā sampattiṃ labhi. Aparabhāge ca rājāpi iminā katakammaṃ sutvā taṃ pakkosāpetvā sahassaṃ datvā pattiṃ gahetvā tuṭṭhamānaso mahantaṃ bhogakkhandhaṃ datvā seṭṭhiṭṭhānaṃ adāsi. Bhattabhatikaseṭṭhītissa nāmaṃ akāsi. So gandhaseṭṭhinā saddhiṃ sahāyo hutvā ekato khādanto pivanto yāvatāyukaṃ ṭhatvā tato cuto devaloke nibbattitvā ekaṃ buddhantaraṃ dibbasampattiṃ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

anubhavitvā imasmiṃ buddhuppāde sāvatthiyaṃ sāriputtattherassūpaṭṭhākakule paṭisandhiṃ gaṇhi. Athassa mātā laddhagabbhaparihārā katipāhaccayena "aho vatāhaṃ pañcasatehi bhikkhūhi saddhiṃ sāriputtattherassa satarasabhojanaṃ datvā kāsāyavatthanivatthā suvaṇṇasarakaṃ ādāya āsanapariyante nisinnā tesaṃ bhikkhūnaṃ ucchiṭṭhāvasesakaṃ paribhuñjeyya"nti dohaḷinī hutvā tatheva katvā dohaḷaṃ paṭivinodesi. Sā sesamaṅgalesupi tathārūpameva dānaṃ datvā puttaṃ vijāyitvā nāmaggahaṇadivase "puttassa me, bhante, sikkhāpadāni dethā"ti theraṃ āha. Thero "kimassa nāma"nti pucchi. "Bhante, puttassa me paṭisandhiggahaṇato paṭṭhāya imasmiṃ gehe kassaci dukkhaṃ nāma na bhūtapubbaṃ, tenevassa sukhakumāroti nāmaṃ bhavissatī"ti vutte tadevassa nāmaṃ gahetvā sikkhāpadāni adāsi.

Tadā evañcassa mātu "nāhaṃ mama puttassa ajjhāsayaṃ bhindissāmī"ti cittaṃ uppajji. Sā tassa kaṇṇavijjhanamaṅgalādīsupi tatheva dānaṃ adāsi. Kumāropi sattavassikakāle

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"icchāmahaṃ, amma, therassa santike pabbajitu"nti āha. Sā "sādhu, tāta, nāhaṃ tava ajjhāsayaṃ bhindissāmī"ti theraṃ nimantetvā bhojetvā, "bhante, putto me pabbajituṃ icchati, imāhaṃ sāyanhasamaye vihāraṃ ānessāmī"ti theraṃ uyyojetvā ñātake sannipātetvā "puttassa me gihikāle kattabbaṃ kiccaṃ ajjeva karissāmā"ti vatvā puttaṃ alaṅkaritvā mahantena sirisobhaggena vihāraṃ netvā therassa niyyādesi. Theropi taṃ, "tāta, pabbajjā nāma dukkarā, sakkhissasi abhiramitu"nti vatvā "karissāmi vo, bhante, ovāda"nti vutte kammaṭṭhānaṃ datvā pabbājesi. Mātāpitaropissa pabbajjāya sakkāraṃ karontā antovihāreyeva sattāhaṃ buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa satarasabhojanaṃ datvā sāyaṃ attano gehaṃ agamaṃsu. Aṭṭhame divase sāriputtatthero bhikkhusaṅghe gāmaṃ paviṭṭhe vihāre kattabbakiccaṃ katvā sāmaṇeraṃ pattacīvaraṃ gāhāpetvā gāmaṃ piṇḍāya pāvisi. Sāmaṇero antarāmagge mātikādīni disvā paṇḍitasāmaṇero viya pucchi. Theropi tassa tatheva byākāsi. Sāmaṇero tāni kāraṇāni sutvā "sace tumhe attano

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pattacīvaraṃ gaṇheyyātha, ahaṃ nivatteyya"nti vatvā therena tassa ajjhāsayaṃ abhinditvā, "sāmaṇera, dehi mama pattacīvara"nti pattacīvare gahite theraṃ vanditvā nivattamāno, "bhante, mayhaṃ āhāraṃ āharamāno satarasabhojanaṃ āhareyyāthā"ti āha. Kuto taṃ labhissāmīti? Attano puññena alabhanto mama puññena labhissatha, bhanteti. Athassa thero kuñcikaṃ datvā gāmaṃ piṇḍāya pāvisi. Sopi vihāraṃ āgantvā therassa gabbhaṃ vivaritvā pavisitvā dvāraṃ pidhāya attano kāye ñāṇaṃ otāretvā nisīdi.

Tassa guṇatejena sakkassa āsanaṃ uṇhākāraṃ dassesi. Sakko "kiṃ nu kho eta"nti olokento sāmaṇeraṃ disvā "sukhasāmaṇero attano upajjhāyassa pattacīvaraṃ datvā 'samaṇadhammaṃ karissāmī'ti nivatto, mayā tattha gantuṃ vaṭṭatī"ti cintetvā cattāro mahārāje pakkosāpetvā "gacchatha, tātā, vihārassūpavane dussaddake sakuṇe palāpethā"ti uyyojesi. Te tathā katvā sāmantā ārakkhaṃ gaṇhiṃsu. Candimasūriye "attano vimānāni gahetvā tiṭṭhathā"ti āṇāpesi. Tepi tathā kariṃsu. Sayampi āviñchanaṭṭhāne ārakkhaṃ gaṇhi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vihāro sannisinno niravo ahosi. Sāmaṇero ekaggacittena vipassanaṃ vaḍḍhetvā tīṇi maggaphalāni pāpuṇi. Thero "sāmaṇerena 'satarasabhojanaṃ āhareyyāthā'ti vuttaṃ, kassa nu kho ghare sakkā laddhu"nti olokento ekaṃ ajjhāsayasampannaṃ upaṭṭhākatulaṃ disvā tattha gantvā, "bhante, sādhu vo kataṃ ajja idhāgacchantehī"ti tehi tuṭṭhamānasehi pattaṃ gahetvā nisīdāpetvā yāgukhajjakaṃ datvā yāva bhattakālaṃ dhammakathaṃ yācito tesaṃ sāraṇīyadhammakathaṃ kathetvā kālaṃ sallakkhetvā desanaṃ niṭṭhāpesi. Athassa satarasabhojanaṃ datvā taṃ ādāya gantukāmaṃ theraṃ disvā "bhuñjatha, bhante, aparampi te dassāmā"ti theraṃ bhojetvā puna pattapūraṃ adaṃsu. Thero taṃ ādāya "sāmaṇero me chāto"ti turitaturito vihāraṃ pāyāsi. Taṃ divasaṃ satthā pātova nikkhamitvā gandhakuṭiyaṃ nisinnova āvajjesi – "ajja sukhasāmaṇero upajjhāyassa pattacīvaraṃ datvā 'samaṇadhammaṃ karissāmī'ti nivatto, nipphannaṃ nu kho tassa kicca"nti. So tiṇṇaṃyeva maggaphalānaṃ pattabhāvaṃ disvā uttaripi upadhārento "sakkhissatāyaṃ ajja arahattaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pāpuṇituṃ, sāriputto pana 'sāmaṇero me chāto'ti vegena bhattaṃ ādāya nikkhamati, sace imasmiṃ arahattaṃ appatte bhattaṃ āharissati, imassa antarāyo bhavissati, mayā gantvā dvārakoṭṭhake ārakkhaṃ gaṇhituṃ vaṭṭatī"ti cintetvā gandhakuṭito nikkhamitvā dvārakoṭṭhake ṭhatvā ārakkhaṃ gaṇhi.

Theropi bhattaṃ āhari. Atha naṃ heṭṭhā vuttanayeneva cattāro pañhe pucchi. Pañhavissajjanāvasāne sāmaṇero arahattaṃ pāpuṇi. Satthā theraṃ āmantetvā "gaccha, sāriputta, sāmaṇerassa te bhattaṃ dehī"ti āha. Thero gantvā dvāraṃ ākoṭesi. Sāmaṇeropi nikkhamitvā upajjhāyassa vattaṃ katvā "bhattakiccaṃ karohī"ti vutte therassa bhattena anatthikabhāvaṃ ñatvā sattavassikakumāro taṅkhaṇaññeva arahattaṃ patto nīcāsanaṭṭhānaṃ paccavekkhanto bhattakiccaṃ katvā pattaṃ dhovi. Tasmiṃ kāle cattāro mahārājāno ārakkhaṃ vissajjesuṃ. Candimasūriyāpi vimānāni muñciṃsu. Sakkopi āviñchanaṭṭhāne ārakkhaṃ vissajjesi. Sūriyo nabhamajjhaṃ atikkantoyeva paññāyi. Bhikkhū "sāyanho paññāyati, sāmaṇerena ca idāneva bhattakiccaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kataṃ, kiṃ nu kho ajja pubbaṇho balavā jāto, sāyanho mando"ti vadiṃsu. Satthā āgantvā "kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya sannisinnā"ti pucchitvā, "bhante, ajja pubbaṇho balavā jāto, sāyanho mando, sāmaṇerena ca idāneva bhattakiccaṃ kataṃ, atha ca pana sūriyo nabhamajjhaṃ atikkantoyeva paññāyatī"ti vutte, "bhikkhave, evamevaṃ hoti puññavantānaṃ samaṇadhammakaraṇakāle. Ajja hi cattāro mahārājāno sāmantā ārakkhaṃ gaṇhiṃsu, candimasūriyā vimānāni gahetvā aṭṭhaṃsu, sakko āviñchanake ārakkhaṃ gaṇhi, ahampi dvārakoṭṭhake ārakkhaṃ gaṇhiṃ, ajja sukhasāmaṇero mātikāya udakaṃ harante, usukāre usuṃ ujuṃ karonte, tacchake cakkādīni karonte disvā attānaṃ dametvā arahattaṃ patto"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

145. "Udakañhi nayanti nettikā,
Usukārā namayanti tejanaṃ;
Dāruṃ namayanti tacchakā,
Attānaṃ damayanti subbatā"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tattha subbatāti suvadā, sukhena ovaditabbā anusāsitabbāti attho. Sesaṃ heṭṭhā vuttanayameva.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Sukhasāmaṇeravatthu ekādasamaṃ.

Daṇḍavaggavaṇṇanā niṭṭhitā.

Dasamo vaggo.

TỪ VỰNG:

Atītasmiñhi bārāṇasiseṭṭhino gandhakumāro nāma putto ahosi: Vào thuở quá khứ, công tử Gandha là con trai của một vị trưởng giả sống tại Kinh Thành Bārāṇasī

Rājā tassa pitari kālakate taṃ pakkosāpetvā samassāsetvā mahantena sakkārena tasseva seṭṭhiṭṭhānaṃ adāsi: Khi người cha của công tử qua đời, Đức Vua đã cho gọi công tử đến, sau khi an ủi vỗ về đã ban cho địa vị trưởng giả đến cho công tử với nghi thức thật long trọng.

So tato paṭṭhāyagandhaseṭṭhīti paññāyi: Từ đó trở về sau này, công tử được gọi là Trưởng giả Gandha.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Athassa bhaṇḍāgāriko dhanagabbhadvāraṃ vivaritvā: Thế rồi, người quản gia của trưởng giả sau khi mở cửa kho chứa tài sản.

"Sāmi, idaṃ te ettakaṃ pitu dhanaṃ, ettakaṃ pitāmahādīna"nti nīharitvā dassesi: Đã mang bày ra và nói rằng: "Thưa chủ nhân! Bấy nhiêu đây là tài sản của thân phụ ngài, bấy nhiêu là của ông nội."

So taṃ dhanarāsiṃ oloketvā āha: Trưởng giả trong khi quan sát khối tài sản đó đã nói rằng.

"Kiṃ pana te imaṃ dhanaṃ gahetvā na gamiṃsū": "Tại sao các vị ấy đã ra đi mà lại không mang theo những tài sản này?"

"Sāmi, dhanaṃ gahetvā gatā nāma natthi. Attanā kataṃ kusalākusalameva hi ādāya sattā gacchantī": "Thưa chủ nhân! Không có người nào ra đi và mang theo tài sản cả, quả thật thế những chúng sanh ra đi chỉ mang theo những Thiện và Ác mà mình đã tạo thôi."

So cintesi – "te bālatāya dhanaṃ saṇṭhāpetvā pahāya gatā, ahaṃ panetaṃ gahetvāva gamissāmī"ti: Trưởng giả suy nghĩ: "Những người này thật dại dột, sau khi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gom góp tài sản lại ra đi và bỏ lại đó, thế nhưng ta sau khi mang theo tài sản này và sẽ ra đi."

Evaṃ pana cintento "dānaṃ vā dassāmi, pūjaṃ vā karissāmī"ti acintetvā: Trong khi suy nghĩ như vậy, thế nhưng Trưởng giả lại không suy nghĩ rằng: "Ta sẽ làm phước, ta sẽ bố thí cúng dường."

"Idaṃ sabbaṃ khāditvāva gamissāmī"ti cintesi: Lại suy nghĩ rằng: "Sau khi an tiêu hết số tài sản này ta sẽ ra đi."

So satasahassaṃ vissajjetvā phalikamayaṃ nhānakoṭṭhakaṃ kāresi: Trưởng giả sau khi đưa ra một trăm ngàn đồng đã sai làm một cái nhà tắm bằng pha lê

Satasahassaṃ datvā phalikamayameva nhānaphalakaṃ: Rồi đưa một trăm ngàn đồng làm những tấm vách ngăn cũng bằng pha lê.

Satasahassaṃ datvā nisīdanapallaṅkaṃ: Đưa một trăm ngàn đồng làm chiếc ghế dài để ngồi.

Satasahassaṃ datvā bhojanapātiṃ: Một trăm ngàn dành cho chiếc bát đựng thức ăn .

Satasahassameva datvā bhojanaṭṭhāne maṇḍapaṃ kārāpesi: Xuất ra một trăm ngàn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đồng cho làm cái trướng che ngay chỗ ngồi ăn cơm.

Satasahassaṃ datvā bhojanapātiyā āsittakūpadhānaṃ kāresi: Một trăm ngàn đồng cho cái dĩa đựng các loại gia vị trong cái bát đựng thức ăn.

Satasahasseneva gehe sīhapañjaraṃ saṇṭhāpesi: Dành một trăm ngàn đồng cho việc lắp đặt các cánh cửa trong nhà.

Attano pātarāsatthāya sahassaṃ adāsi : đã đưa ra một ngàn đồng cho bữa ăn sáng của mình

Sāyamāsatthāyapi sahassameva: Một ngàn đồng dành cho bữa ăn tối.

Puṇṇamadivase pana bhojanatthāya satasahassaṃ dāpesi: Riêng ngày trăng tròn thì đã đưa một trăm ngàn đồng dành cho vật thực.

Taṃ bhattaṃ bhuñjanadivase satasahassaṃ vissajjetvā nagaraṃ alaṅkaritvā bheriṃ carāpesi: Trong ngày thưởng thức những loại vật thực đó, sau khi bỏ ra một trăm ngàn đồng để trang hoàng lại Kinh thành rồi cho thông báo bằng trống rằng.

"Gandhaseṭṭhissa kira bhattabhuñjanākāraṃ olokentū": "Hãy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nghe đây! Xin hãy xem bữa dùng vật thực của Trưởng giả Gandha."

Mahājano mañcātimañce bandhitvā sannipati: Đại chúng sau khi cho cột chung những chiếc giường lớn nhỏ với nhau đã vân tập lại.

Sopi satasahassagghanake nhānakoṭṭhake satasahassagghanake phalake nisīditvā soḷasahi gandhodakaghaṭehi nhatvā taṃ sīhapañjaraṃ vivaritvā tasmiṃ pallaṅke nisīdi: Trưởng giả sau khi ngồi dựa vào tấm chắn có trị giá một trăm ngàn đồng trong phòng tắm có giá trị một trăm ngàn đồng, đã tắm bằng mười sáu chậu nước hương thơm, sau đó cho mở tất cả các cánh cửa và đã ngồi trên chiếc ghế dài tại nơi ấy.

Athassa tasmiṃ āsittakūpadhāne taṃ pātiṃ ṭhapetvā satasahassagghanakaṃ bhojanaṃ vaḍḍhesuṃ: Thế rồi sau khi đặt chiếc bát đựng thức ăn đó trong chiếc khay đựng các loại gia vị, và chuẩn bị những vật thực trị giá cả trăm ngàn đồng cho trưởng giả.

So nāṭakaparivuto evarūpāya sampattiyā taṃ bhojanaṃ bhuñjati: Với một đoàn ca múa vây quanh, Trưởng giả ăn những vật thực đó với sự vui vẻ giống như thế.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Aparena samayena eko gāmikamanusso attano paribbayāharaṇatthaṃ dāruādīni yānake pakkhipitvā nagaraṃ gantvā sahāyakassa gehe nivāsaṃ gaṇhi: Một thời gian sau đó, có một người dân sống trong làng với nhu cầu để có tiền tiêu xài cho chính mình, sau khi chất lên xe các loại gỗ củi đã đi vào Kinh Thành và đã ở nhờ tại nhà của một người bạn.

Tadā pana puṇṇamadivaso hoti: Khi đó là vào ngày trăng tròn

"Samma, gandhaseṭṭhino te bhuñjanalīḷaṃ diṭṭhapubba": "Này bạn! Trước giờ bạn đã nhìn thấy bữa ăn vinh dự của Trưởng giả Gandha chưa?"

"Na diṭṭhapubbaṃ, sammā": "Này bạn! Trước giờ chưa nhìn thấy."

"Tena hi ehi, gacchāma, ayaṃ nagare bherī carati, etassa mahāsampattiṃ passāmā": "Nếu quả thật như thế thì hãy đi, đó là sự thông báo bằng trống trong khắp thành phố này, hãy nhìn xem sự thành tựu to lớn của vị Trưởng giả ấy."

Nagaravāsī janapadavāsiṃ gahetvā agamāsi: Rồi người sống ở Kinh thành dắt người sống ở nông thôn đi đến đó.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mahājanopi mañcātimañce abhiruhitvā passati: Nói về Đại chúng, sau khi leo lên những chiếc giường lớn giường nhỏ để ngắm nhìn.

Gāmavāsī bhattagandhaṃ ghāyitvāva nagaravāsiṃ āha: Người sống ở ngôi làng sau khi ngửi thấy hương thơm của những loại thức ăn đã nói với người sống ở Kinh thành rằng.

"Mayhaṃ etāya pātiyā bhattapiṇḍe pipāsā jātā": "Tôi sanh lên sự khát khao một vắt vật thực trong cái bát của vị ấy quá".

Samma, mā etaṃ patthayi, na sakkā laddhunti: "Này bạn! Đừng nên khao khát điều như vậy, không thể nào nhận được đâu!"

Samma, alabhanto na jīvissāmīti: "Này bạn! Không nhận được tôi sẽ không sống được đâu."

So taṃ paṭibāhituṃ asakkonto parisapariyante ṭhatvā "paṇamāmi te, sāmī"ti tikkhattuṃ mahāsaddaṃ nicchāretvā: Đến nỗi người bạn không thể từ chối được, nên trong khi đứng cuối cùng của dòng người như thế, người đó đã la lớn lên ba lần rằng: "Thưa chủ nhân! Tôi xin lễ bái Ngài!"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Ayaṃ eko gāmavāsī tumhākaṃ pātiyaṃ bhattapiṇḍe pipāsaṃ upādesi, ekaṃ bhattapiṇḍaṃ dāpethā": "Người này là một người sống ở quê, đã sanh khởi sự thèm khát một vắt vật thực trong chiếc bát của Ngài, xin hãy ban cho một vắt!"

"Na sakkā laddhu": "Không thể nhận được đâu."

"Kiṃ, samma, sutaṃ te": "Này bạn! Bạn đã nghe gì chưa?"

"Sutaṃ me, apica labhanto jīvissāmi, alabhantassa me maraṇaṃ bhavissatī": "Tôi đã nghe rồi, thế nhưng nếu nhận được tôi sẽ sống, nếu không nhận được chắc tôi phải chết."

So punapi viravi – "ayaṃ kira, sāmi, alabhanto marissati, jīvitamassa dethā"ti: Người đó lại nói lớn lên lại rằng: "Thưa chủ nhân! Người này nói rằng không nhận được sẽ chết, hãy ban cho anh ấy mạng sống đi!".

Ambho bhattapiṇḍo nāma satampi agghati, satadvayampi agghati. Yo yo yācati, tassa tassa dadamāno ahaṃ kiṃ bhuñjissāmīti?: "Ô hô! Một vắt vật thực này đáng giá một trăm, hai trăm đồng. Ai ai khẩn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cầu cũng ban cho những người đó thì ta sẽ ăn cái gì đây chứ?"

Sāmi, ayaṃ alabhanto marissati, jīvitamassa dethāti: "Thưa chủ nhân! Người này không nhận được sẽ chết mất, hãy ban cho anh ta mạng sống."

Na sakkāva mudhā laddhuṃ, yadi pana alabhanto na jīvati, tīṇi saṃvaccharāni mama gehe bhatiṃ karotu, evamassa bhattapātiṃ dāpessāmīti: "Không thể nhận được miễn phí như vậy, thế nhưng nếu như không nhận được mà không sống được, thì hãy làm thuê trong nhà của ta trong vòng ba năm, ta sẽ ban cho bát thực phẩm như vậy đến người đó."

Gāmavāsī taṃ sutvā "evaṃ hotu, sammā"ti sahāyakaṃ vatvā: Người dân quê sau khi nghe nói như vậy đã nói với người bạn rằng: "Này bạn! Như thế cũng được."

Puttadāraṃ pahāya: Đã bỏ lại vợ con

"Bhattapātiatthāya tīṇi saṃvaccharāni bhatiṃ karissāmī"ti seṭṭhissa gehaṃ pāvisi: Vào nhà của Trưởng giả và nói rằng: "Vì cần bát thức ăn đó, nên tôi sẽ làm công trong ba năm."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So bhatiṃ karonto sabbakiccāni sakkaccaṃ akāsi: Trong khi làm công như thế, người đó đã làm tất cả các phận sự một cách kỹ lưỡng.

Gehe vā araññe vā rattiṃ vā divā vā sabbāni kattabbakammāni katāneva paññāyiṃsu: Dẫu trong nhà hay trong rừng, ban đêm hay ban ngày anh ta đều biết làm tất cả những công việc cần phải làm.

"Bhattabhatiko"ti ca vutte sakalanagarepi paññāyi: Trong khắp kinh thành đều biết và gọi anh ta rằng: "Người làm công vì một bữa ăn."

Athassa divase paripuṇṇe bhattaveyyāvaṭiko "bhattabhatikassa, sāmi, divaso puṇṇo, dukkaraṃ tena kataṃ tīṇi saṃvaccharāni bhatiṃ karontena, ekampi kammaṃ na kopitapubba"nti āha: Thế rồi, ngày đó cũng đã đầy đủ với anh ta, người chuẩn bị bữa ăn đã nói với Trưởng giả rằng: "Thưa chủ nhân! Ngày làm công cũng đã đủ đối với người làm công vì một bữa ăn đó, khi làm công trong suốt cả ba năm như vậy những việc khó khăn đều đã được làm bởi anh ta, và đã không có bất kỳ lỗi nào trong một việc nào cả."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Athassa seṭṭhi attano sāyapātarāsatthāya dve sahassāni, tassa pātarāsatthāya sahassanti tīṇi sahassāni dāpetvā: Thế là Trưởng giả đã trao cho ba ngàn đồng, hai ngàn để lo buổi sáng và buổi tối của mình còn một ngàn thì lo buổi sáng cho người làm công.

"Ajja mayhaṃ kattabbaṃ parihāraṃ tasseva karothā": "Ngày hôm nay, cần phải chăm sóc người đó như ta vậy."

Vatvā ca pana ṭhapetvā ekaṃ cintāmaṇiṃ nāma piyabhariyaṃ avasesajanampi "ajja tameva parivārethā"ti vatvā sabbasampattiṃ tassa niyyādesi: Sau khi nói như vậy xong, ngoại trừ một người vợ yêu dấu của ông tên là Cintāmaṇī thì ông đã nói với tất cả những người còn lại rằng: "Hôm nay! Hãy theo hầu hạ chỉ một mình người đó." Và đã trao lại cho người đó tất cả sự vinh dự đó.

So seṭṭhino nhānodakena tasseva koṭṭhake tasmiṃ phalake nisinno nhatvā tasseva nivāsanasāṭake nivāsetvā tasseva pallaṅke nisīdi: Người nông dân ngồi dựa vào tấm chắn trong phòng tắm của ông Trưởng giả cùng với nước tắm của Trưởng giả, sau khi tắm xong đã choàng lấy bộ y phục vải của Trưởng giả, rồi ngồi trên chiếc ghế dài của ông ta.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Seṭṭhipi nagare bheriṃ carāpesi – "bhattabhatiko gandhaseṭṭhissa gehe tīṇi saṃvaccharāni bhatiṃ katvā pātiṃ labhi, tassa bhuñjanasampattiṃ olokentū"ti : Nói về Trưởng giả, đã cho thông báo bằng trống trong khắp Kinh thành rằng: "Người làm công vì bữa ăn đã làm công suốt cả ba năm trong nhà của Trưởng giả Gandha và đã nhận được bát vật thực đó, hãy xem bữa ăn vinh dự của anh ta."

Gāmavāsissa olokitolokitaṭṭhānaṃ kampanākārappattaṃ ahosi: Cho đến mọi cử chỉ hành động người nông dân trở thành mục tiêu để ngắm nhìn.

Nāṭakā parivāretvā aṭṭhasuṃ, tassa purato bhattapātiṃ vaḍḍhetvā ṭhapayiṃsu: Có những đoàn ca múa vây quanh, sau khi chuẩn bị xong bát vật thực đó đã cho đặt trước mặt của người nông dân.

Athassa hatthadhovanavelāya gandhamādane eko paccekabuddho sattame divase samāpattito vuṭṭhāya: Thế là ngay vào lúc anh ta đang rửa tay, thì trên đỉnh núi Gandhamādana, một vị Phật Độc Giác đã xuất khỏi Thiền Diệt suốt bảy ngày .

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Kattha nu kho ajja bhikkhācāratthāya gacchāmī"ti upadhārento bhattabhatikaṃ addasa: "Hôm nay, ta đi đến nơi nào để trì bình khất thực?" trong lúc quán xét đã nhìn thấy người làm công vì bữa ăn.

Atha so "ayaṃ tīṇi saṃvaccharāni bhatiṃ katvā bhattapātiṃ labhi, atthi nu kho etassa saddhā, natthī"ti: Thế rồi Ngài lại tiếp tục suy nghĩ: "Người này sau khi làm công trong suốt ba năm trời, đã nhận được bát vật thực này, chẳng biết người này có niềm tin hay không có?"

"Saddhāpi ekacce saṅgahaṃ kātuṃ na sakkonti, sakkhissati nu kho me saṅgahaṃ kātu": "Mặc dầu có Niềm Tin nhưng một số không thể hộ độ, không biết người này có thể hộ độ đến ta không?"

"Sakkhissati ceva mama ca saṅgahakaraṇaṃ nissāya mahāsampattiṃ labhissatī"ti ñatvā: Ngài biết rằng: "Có thể, và nương vào nguyên nhân hộ độ đến cho ta, người này sẽ nhận được những sự thành tựu to lớn."

Cīvaraṃ pārupitvā pattamādāya vehāsaṃ abbhuggantvā parisantarena gantvā tassa purato ṭhitameva attānaṃ dassesi:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ngài đã cầm lấy Y Bát, xuất hiện trên hư không, đến giữa hội chúng đứng ngay trước mặt để anh ta nhìn thấy mình.

"Ahaṃ pubbe adinnabhāvena ekissā bhattapātiyā atthāya tīṇi saṃvaccharāni paragehe bhatiṃ akāsiṃ, idāni me idaṃ bhattaṃ ekaṃ rattindivaṃ rakkheyya, sace pana naṃ ayyassa dassāmi, anekānipi kappakoṭisahassāni rakkhissati, ayyasseva naṃ dassāmī": "Trong quá khứ ta không từng bố thí, nên đã phải làm công trong nhà của người khác trong suốt ba năm với nhu cầu để được một bát vật thực này, giờ đây, vật thực này chỉ có thể bảo vệ ta được trong một ngày một đêm, thế nhưng nếu ta dâng cúng vật thực đó đến cho Ngài Tôn Kính, sẽ được bảo vệ trong suốt vô số mười triệu ngàn kiếp, ta sẽ dâng vật thực này đến cho Ngài Tôn Quý."

So tīṇi saṃvaccharāni bhatiṃ katvā laddhabhattapātito ekapiṇḍampi mukhe aṭṭhapetvā taṇhaṃ vinodetvā sayameva pātiṃ ukkhipitvā: Bát vật thực mà anh ta nhận được sau khi làm công trong suốt cả ba năm, chưa đặt một vắt nào vào trong miệng cả, sau khi đánh tan ái dục tự mình cầm lấy bát vật thực đó.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paccekabuddhassa santikaṃ gantvā pātiṃ aññassa hatthe datvā pañcapatiṭṭhitena vanditvā pātiṃ vāmahatthena gahetvā dakkhiṇahatthena tassa patte bhattaṃ ākiri: Đi đến gần Đức Phật Độc Giác, trao bát vật thực qua tay của người khác, sau khi đảnh lễ bằng cách gieo năm vóc, đã nhận lấy bát vật thực bằng tay trái, dùng tay phải cho những vật thực vào trong Bình bát của Đức Phật Độc Giác.

Paccekabuddho bhattassa upaḍḍhasesakāle pattaṃ hatthena pidahi: Đến khi vật thực của người nông dân còn một phần nửa, Đức Phật Độc Giác bằng tay đã đóng Bình bát lại.

"Bhante, ekova paṭiviso na sakkā dvidhā kātuṃ, mā maṃ idhalokena saṅgaṇhatha, paralokena saṅgahameva karotha, sāvasesaṃ akatvā niravasesameva dassāmī": "Bạch Ngài! Không thể chia làm hai phần riêng biệt đối với phần này, không nên tế độ cho con chỉ trong kiếp sống này, hãy tế độ cho con trong những kiếp sống khác, con sẽ dâng cúng trọn vẹn không để lại dư sót gì cả."

Attano hi thokampi anavasesetvā dinnaṃ niravasesadānaṃ nāma, taṃ mahapphalaṃ hoti: Quả thật như thế, tự

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mình bố thí cúng dường không để một chút dư sót nào cả thì gọi là Bố Thí Không Dư Sót, như thế sẽ được kết quả lớn.

So tathā karonto sabbaṃ datvā puna vanditvā āha: Người nông dân trong khi làm như thế, sau khi dâng tất cả đã đảnh lễ và bạch rằng.

"Bhante, ekaṃ bhattapātiṃ nissāya tīṇi saṃvaccharāni me paragehe bhatiṃ karontena dukkhaṃ anubhūtaṃ, idāni me nibbattanibbattaṭṭhāne sukhameva hotu, tumhehi diṭṭhadhammasseva bhāgī assa": "Bạch Ngài! Bởi vì một bát vật thực này mà con phải chịu đựng rất nhiều đau khổ khi phải làm công trong suốt ba năm tròn tại nhà của người khác, giờ đây con mong được an lạc tại bất cứ nơi nào con sanh lên, xin hãy chia cho con đối với những Pháp đã thấy từ Ngài."

Paccekabuddho "evaṃ hotu, cintāmaṇi viya te sabbakāmadado manosaṅkappā puṇṇacando viya pūrentū"ti: Đức Phật Độc Giác đáp: "Xin hãy là như vậy, giống như viên ngọc có thể hoàn thành tất cả những điều mong của con, tất cả những sự suy xét kỹ càng được tròn đủ giống như ánh trăng trong ngày rằm."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Icchitaṃ patthitaṃ tuyhaṃ: Những mong muốn, những mong mỏi của người.

Sabbameva samijjhatu: Hãy thành tựu cho tất cả điều ấy.

Sabbe pūrentu saṅkappā: Sự suy tư cũng đủ đầy như vậy.

Cando pannaraso yathā: Như ánh trăng, tròn vành vạch ngày rằm.

Maṇi jotiraso yathā: Như Maṇī viên ngọc ước rỡ ràng.

Vatvā "ayaṃ mahājano yāva gandhamādanapabbatagamanā maṃ passanto tiṭṭhatū"ti adhiṭṭhāya ākāsena gandhamādanaṃ agamāsi: Sau khi chúc phúc xong Ngài đã phát nguyện rằng: "Đại chúng đã đứng tại nơi này hãy nhìn thấy ta trở về đỉnh núi Gandhamādana." Rồi Ngài đã trở về đỉnh núi Gandhamādana bằng đường hư không

Mahājanopi naṃ passantova aṭṭhāsi: Đối với Đại chúng đứng đó, đều nhìn thấy Ngài.

So tattha gantvā taṃ piṇḍapātaṃ pañcasatānaṃ paccekabuddhānaṃ vibhajitvā adāsi: Đức Phật Độc Giác trở về đó và đã chia bát vật thực đó đến cho năm trăm vị Phật Độc Giác khác.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sabbe attano pahonakaṃ gaṇhiṃsu: Tất cả năm trăm vị Phật Độc Giác đã nhận đầy đủ cho chính mình.

"Appo piṇḍapāto kathaṃ pahosī"ti na cintetabbaṃ: Cần phải không suy nghĩ rằng: "Với chút ít vật thực khất thực đó làm sao lại nhận đủ?"

Cattāri hi acinteyyāni vuttāni, tatrāyaṃ paccekabuddhavisayoti : Quả thật như vậy, như đã nói có bốn điều bất khả tư nghì, và phạm vi của Đức Phật Độc Giác là một trong những điều đó.

Mahājano paccekabuddhānaṃ piṇḍapātaṃ vibhajitvā diyyamānaṃ disvā sādhukārasahassāni pavattesi, asanisatanipākasaddo viya ahosi: Đại chúng đã nhìn thấy sự phân chia vật thực của Đức Phật Độc Giác đã reo hò vang dội hàng ngàn tiếng cổ vũ hoan hỷ "Sādhu" vang rền như tiếng sét.

Taṃ sutvā gandhaseṭṭhi cintesi – "bhattabhatiko mayā dinnasampattiṃ dhāretuṃ nāsakkhi maññe, tenāyaṃ mahājano parihāsaṃ karonto sannipatito nadatī"ti: Sau khi nghe những âm thanh đó, Trưởng giả Gandha suy nghĩ rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Hình như người làm công vì vật thực đó không thể nhận được sự thành tựu mà ta đã ban cho, chính vì thế người này làm những chuyện chế nhạo đại chúng, nên những người đã tụ tập la ó như thế."

So tappavattijānanatthaṃ manusse pesesi: Thế là sai một người tìm hiểu chuyện đã xảy ra.

Te āgantvā "sampattidhārakā nāma, sāmi, evaṃ hontū"ti vatvā taṃ pavattiṃ ārocesuṃ: Người ấy sau khi trở về đã báo lại rằng: "Thưa chủ nhân! Là như vậy, đó là người được nhận lấy sự thành tựu." và kể lại tất cả những chuyện đã xảy ra.

Seṭṭhi taṃ sutvāva pañcavaṇṇāya pītiyā phuṭṭhasarīro hutvā: Trưởng giả sau khi nghe như vậy thì toàn thân ngập tràn năm loại hỷ lạc.

"Aho dukkaraṃ tena kataṃ, ahaṃ ettakaṃ kālaṃ evarūpāya sampattiyā ṭhito kiñci dātuṃ nāsakkhi": "Ôi! Một việc thật khó làm đã được làm bởi người này, còn ta trong suốt thời gian dài an trú trong sự hạnh phúc giống như vậy mà không thể bố thí chút gì cả."

Taṃ pakkosāpetvā "saccaṃ kira tayā idaṃ nāma kata"nti pucchitvā: Nên đã cho gọi người nông dân đến và hỏi rằng: "Nghe nói

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ngươi đã làm chuyện như vậy, có thật vậy không?"

"Handa, sahassaṃ gahetvā tava dāne mayhampi pattiṃ dehī": "Vậy thì sau khi nhận lấy một ngàn đồng, và hãy cho đến ta phước bố thí của ngươi."

Seṭṭhipissa sabbaṃ attano santakaṃ majjhe bhinditvā adāsi: Rồi Trưởng giả chia đôi tất cả của cải của mình, và đã ban cho người đó.

Catasso hi sampadā nāma – vatthusampadā, paccayasampadā, cetanāsampadā, guṇātirekasampadāti: Quả thật như thế, có bốn sự thành tựu đó là thành tựu về đối tượng, thành tựu về vật thí, thành tựu về tư tưởng và thành tựu về đặc hạnh.

Tattha nirodhasamāpattiraho arahā vā anāgāmī vā dakkhiṇeyyovatthusampadānāma: Ở đây, gọi là thành tựu về đối tượng tức là những Bậc đáng cúng dường như là A Na Hàm hoặc là A La Hán là những bậc thành tựu trong Thiền Diệt Thọ Tưởng Định.

Paccayānaṃ dhammena samena uppattipaccayasampadānāma: Gọi là

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thành tựu về vật thí tức là vật thí phát sanh với sự thanh tịnh và đúng pháp.

Dānato pubbe dānakāle pacchā bhāgeti tīsu kālesu cetanāya somanassasahagatañāṇasampayuttabhāvocetanāsampadānāma: Gọi là thành tựu về tư tưởng (hay tác ý) tức là với những tư tưởng (tác ý) Thọ Hỷ Tương Ưng Trí trong cả ba thời điểm là trước lúc bố thí, trong lúc bố thí và sau khi bố thí.

Dakkhiṇeyyassa samāpattito vuṭṭhitabhāvoguṇātirekasampadānāmā: Gọi là thành tựu về đặc hạnh tức là những bậc đáng cúng dường đó vừa mới xuất khỏi Thiền Diệt Thọ Tưởng Định.

Imassa ca khīṇāsavo paccekabuddho dakkhiṇeyyā, bhatiṃ katvā laddhabhāvena paccayo dhammato uppanno, tīsu kālesu parisuddhā cetanā, samāpattito vuṭṭhitamatto paccekabuddho guṇātirekoti catassopi sampadā nipphannā: Đối với người nông dân, bậc xứng đáng cúng dường chính là Đức Phật Độc Giác, Bậc Lậu Tận, sau khi làm công với vật phẩm nhận được, vật phẩm đó phát sanh đúng pháp, tác ý thanh tịnh trong suốt cả ba thời, Đức Phật Độc Giác vừa xuất khỏi Thiền

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Diệt Thọ Tưởng Định nên gọi là đặc hạnh, như vậy là hợp chung cả bốn sự thành tựu.

Etāsaṃ ānubhāvena diṭṭheva dhamme mahāsampattiṃ pāpuṇanti: Với năng lực của sự kiện đó, nên ngay trong hiện tại đã nhận được sự thành tựu vĩ đại.

Tasmā so seṭṭhino santikā sampattiṃ labhi: Chính vì thế người nông dân đã nhận được sự thành tựu từ nơi của vị Trưởng giả.

Aparabhāge ca rājāpi iminā katakammaṃ sutvā taṃ pakkosāpetvā sahassaṃ datvā pattiṃ gahetvā tuṭṭhamānaso mahantaṃ bhogakkhandhaṃ datvā seṭṭhiṭṭhānaṃ adāsi: Một thời gian sau, Đức Vua nghe được những chuyện đã làm của người này, đã cho gọi người này đến, ban cho một ngàn đồng để nhận phần phước, với niềm hân hoan đã ban cho khối tài sản đồ sộ và đặt người này vào địa vị Trưởng giả.

So gandhaseṭṭhinā saddhiṃ sahāyo hutvā ekato khādanto pivanto yāvatāyukaṃ ṭhatvā: Trưởng giả Bhattabhatika trở thành bạn với Trưởng giả Gandha, ăn uống cùng một chỗ cho đến suốt đời.

Tato cuto devaloke nibbattitvā ekaṃ buddhantaraṃ dibbasampattiṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

anubhavitvā imasmiṃ buddhuppāde sāvatthiyaṃ sāriputtattherassūpaṭṭhākakule paṭisandhiṃ gaṇhi : Sau khi chết đi tái sanh về cảnh giới Chư Thiên, đã được hưởng sự thành tựu trên Thiện Giới trong khoảng thời gian của một Đức Phật, đến thời Đức Phật hiện tại, đã sanh vào một gia tộc là người hộ độ đến Trưởng Lão Sāriputta tại Kinh Thành Sāvatthī.

Athassa mātā laddhagabbhaparihārā: Thế là người mẹ đã chăm nom bào thai một cách cẩn thận.

Katipāhaccayena "aho vatāhaṃ pañcasatehi bhikkhūhi saddhiṃ sāriputtattherassa satarasabhojanaṃ datvā kāsāyavatthanivatthā suvaṇṇasarakaṃ ādāya āsanapariyante nisinnā tesaṃ bhikkhūnaṃ ucchiṭṭhāvasesakaṃ paribhuñjeyya"nti dohaḷinī hutvā: Chi vài ngày sau lại khởi lên sự thèm khát của người phụ nữ lúc đang ốm nghén rằng: "Ôi! Chắc ta cúng dường vật thực với cả trăm loại hương vị đến Trưởng Lão Sāriputta cùng với năm trăm vị Tỳ Khưu, sau khi khoác lên mình chiếc Y Ca sa, cầm chiếc bát vàng, ngồi ở chỗ ngồi cuối cùng của hội chúng,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

và ăn những thức ăn còn dư thừa của Chư Tỳ Khưu."

Dohaḷaṃ paṭivinodesi: Chứng thèm khát của phụ nữ đang mang thai đã chấm dứt.

Sā sesamaṅgalesupi tathārūpameva dānaṃ datvā: Trong những ngày lễ lộc khác, bà cũng đã bố thí cúng dường giống như vậy.

Puttaṃ vijāyitvā nāmaggahaṇadivase "puttassa me, bhante, sikkhāpadāni dethā"ti theraṃ āha: Sau khi sanh con trai, vào ngày lễ đặt tên, bà đã bạch với Trưởng Lão rằng: "Bạch Ngài! Hãy ban những học giới đến cho con trai của con."

Thero "kimassa nāma"nti pucchi: Trưởng Lão hỏi rằng: "Tên của đứa trẻ là gì?"

"Bhante, puttassa me paṭisandhiggahaṇato paṭṭhāya imasmiṃ gehe kassaci dukkhaṃ nāma na bhūtapubbaṃ, tenevassasukhakumāroti nāmaṃ bhavissatī": "Bạch Ngài! Từ ngày con thọ thai đứa con trai này trở về sau này, bất kỳ người nào trong nhà này đều không có sự khổ đau gì cả, chính vì thế sẽ đặt tên cho đứa trẻ này là Công Tử Sukha."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tadevassa nāmaṃ gahetvā sikkhāpadāni adāsi: Thế là vào thời điểm đó đã lấy tên đó cho cậu bé và cho thọ trì những học giới.

Tadā evañcassa mātu "nāhaṃ mama puttassa ajjhāsayaṃ bhindissāmī"ti cittaṃ uppajji: Từ đó, người mẹ phát tâm với cậu bé như vầy: "Ta sẽ không chặt đứt đối với những ý định của con trai ta."

Sā tassa kaṇṇavijjhanamaṅgalādīsupi tatheva dānaṃ adāsi: Trong các ngày lễ như là lễ xỏ lỗ tai của cậu, bà cũng đã bố thí cúng dường giống như thế.

Kumāropi sattavassikakāle "icchāmahaṃ, amma, therassa santike pabbajitu"nti āha: Đến năm lên bảy tuổi, cậu bé đã nói với mẹ rằng: "Mẹ ơi! Con muốn được xuất gia hầu cận với Trưởng Lão."

Sā "sādhu, tāta, nāhaṃ tava ajjhāsayaṃ bhindissāmī"ti: "Lành thay! Này con yêu! Ta sẽ không chặt đứt những ý định của con."

Theraṃ nimantetvā bhojetvā, "bhante, putto me pabbajituṃ icchati, imāhaṃ sāyanhasamaye vihāraṃ ānessāmī"ti: Thế là sau khi thỉnh mời đã cúng dường vật thực đến cho Trưởng Lão và trình bạch rằng: "Bạch

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ngài! Con trai của con muốn xuất gia, chiều nay con sẽ dắt đứa trẻ này đến chùa."

Theraṃ uyyojetvā ñātake sannipātetvā "puttassa me gihikāle kattabbaṃ kiccaṃ ajjeva karissāmā"ti vatvā: Sau khi chia tay Trưởng Lão, đã cho mời thân bằng quyến thuộc lại và nói rằng: "Trong hôm nay, tôi sẽ làm tất cả những phận sự của người tại gia cư sĩ dành cho con trai."

Puttaṃ alaṅkaritvā mahantena sirisobhaggena vihāraṃ netvā therassa niyyādesi: Thế là sau khi trang điểm cho con trai bằng sự rực rỡ và trang trọng đã dắt đến chùa và trao lại cho Trưởng Lão.

Theropi taṃ, "tāta, pabbajjā nāma dukkarā, sakkhissasi abhiramitu"nti vatvā: Và Trưởng Lão đã hỏi cậu bé rằng: "Này con! Việc xuất gia rất khó khăn, con có thể thích thú được không?"

"Karissāmi vo, bhante, ovāda"nti vutte kammaṭṭhānaṃ datvā pabbājesi: "Bạch Ngài! Con sẽ làm theo những lời giáo huấn của Ngài!" rồi sau khi truyền cho những đề mục nghiệp xứ đã cho xuất gia.

Mātāpitaropissa pabbajjāya sakkāraṃ karontā antovihāreyeva sattāhaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa satarasabhojanaṃ datvā sāyaṃ attano gehaṃ agamaṃsu: Nói về cha mẹ của vị ấy, trong khi tổ chức nghi thức xuất gia đã dâng cúng vật thực với cả một trăm loại hương vị đến cho Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ trong suốt bảy ngày trong chùa, đến chiều tối thì đã trở về nhà của mình.

Aṭṭhame divase sāriputtatthero bhikkhusaṅghe gāmaṃ paviṭṭhe vihāre kattabbakiccaṃ katvā sāmaṇeraṃ pattacīvaraṃ gāhāpetvā gāmaṃ piṇḍāya pāvisi: Đến ngày thứ tám, trong lúc Chư Tỳ Khưu Tăng đã vào làng, Trưởng Lão Sāriputta sau khi làm xong các phận sự trong chùa, đã mang y bát cho vị Sa Di rồi đi vào làng khất thực.

Sāmaṇero antarāmagge mātikādīni disvā paṇḍitasāmaṇero viya pucchi: Giữa đường, Sa Di đã trông thấy những dòng nước chẳng hạn, nên đã hỏi giống như Sa Di Paṇḍita.

Theropi tassa tatheva byākāsi: Trưởng Lão cũng đã trả lời giống như vậy đối với Sa Di Sukha.

Sāmaṇero tāni kāraṇāni sutvā: Sa Di Sukha sau khi nghe hết những nguyên nhân đó.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Sace tumhe attano pattacīvaraṃ gaṇheyyātha, ahaṃ nivatteyya"nti vatvā: đã bạch với Trưởng lão rằng: "Nếu như Ngài có thể nhận lấy Y Bát của mình, thì con có thể sẽ quay trở về."

Therena tassa ajjhāsayaṃ abhinditvā, "sāmaṇera, dehi mama pattacīvara"nti pattacīvare gahite: Trưởng Lão không cắt đứt đi ý định của vị Sa Di nên đã nhận lấy Y Bát và nói rằng: "Này Sa Di! Hãy đưa Y Bát cho ta."

Theraṃ vanditvā nivattamāno, "bhante, mayhaṃ āhāraṃ āharamāno satarasabhojanaṃ āhareyyāthā"ti āha: Sau khi đảnh lễ Trưởng lão, trong khi quay về đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Trong lúc mang vật thực về cho con, xin hãy mang về những vật thực với cả trăm loại hương vị."

Kuto taṃ labhissāmīti?: "Ta sẽ nhận những vật thực đó ở đâu?"

Attano puññena alabhanto mama puññena labhissatha, bhanteti: "Bạch Ngài! Nếu không nhận được vì Phước của Ngài, thì sẽ nhận được bằng Phước của con."

Athassa thero kuñcikaṃ datvā gāmaṃ piṇḍāya pāvisi: Thế là Trưởng Lão sau khi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trao lại chìa khóa cho vị Sa Di đã đi vào làng khất thực.

Sopi vihāraṃ āgantvā therassa gabbhaṃ vivaritvā pavisitvā dvāraṃ pidhāya attano kāye ñāṇaṃ otāretvā nisīdi: Sa Di Sukha trở về chùa, mở cửa phòng của Trưởng Lão, đi vào bên trong và đóng cửa lại đã ngồi xuống rồi khởi đầu bằng Trí về chính tấm thân của mình.

Tassa guṇatejena sakkassa āsanaṃ uṇhākāraṃ dassesi: Với sự xán lạn trong các ân đức của Sa Di, đã khiến chỗ ngồi của Vua Trời Đế Thích nóng bừng lên.

Sakko "kiṃ nu kho eta"nti olokento sāmaṇeraṃ disvā: Vua Trời Đế Thích tự nhủ: "Có chuyện gì vậy?" và trong khi quán xét đã trông thấy Sa Di Sukha.

"Sukhasāmaṇero attano upajjhāyassa pattacīvaraṃ datvā 'samaṇadhammaṃ karissāmī'ti nivatto, mayā tattha gantuṃ vaṭṭatī"ti cintetvā: Suy nghĩ rằng: "Sa Di Sukha sau khi trao lại Y Bát cho Thầy Giáo Thọ của mình, đã quay trở về với suy nghĩ là 'Ta sẽ thực hành Sa Môn Pháp', ta nên đi đến đó là thích hợp nhất."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Cattāro mahārāje pakkosāpetvā "gacchatha, tātā, vihārassūpavane dussaddake sakuṇe palāpethā"ti uyyojesi: Cho gọi Tứ Đại Thiên Vương đến ra lịnh rằng: "Này Các Khanh! Hãy đi và đuổi những loại phi cầm gây ra những tiếng ồn ào tại các khu rừng kế cận với ngôi chùa." rồi chia tay.

Te tathā katvā sāmantā ārakkhaṃ gaṇhiṃsu: Tứ Đại Thiên Vương đã làm đúng như vậy, đã gìn giữ bảo vệ những nơi gần đó.

Candimasūriye "attano vimānāni gahetvā tiṭṭhathā"ti āṇāpesi: Rồi ra lịnh cho mặt trời mặt trăng rằng: "Sau khi vào thiên cung của mình hãy đứng lại tại đó."

Sayampi āviñchanaṭṭhāne ārakkhaṃ gaṇhi: tự mình cũng nhận lấy sự bảo vệ tại nơi móc sợi dây để khóa cửa.

Vihāro sannisinno niravo ahosi: Ngôi chùa trở nên vắng vẻ không có một tiếng động.

Sāmaṇero ekaggacittena vipassanaṃ vaḍḍhetvā tīṇi maggaphalāni pāpuṇi: Sa Di Sukha bằng sự nhất tâm càng gia tăng đối với sự minh sát, và chứng đắc được Đạo Quả thứ ba

Thero "sāmaṇerena 'satarasabhojanaṃ āhareyyāthā'ti vuttaṃ, kassa nu kho ghare sakkā laddhu"nti olokento ekaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ajjhāsayasampannaṃ upaṭṭhākatulaṃ disvā tattha gantvā: Nói về Trưởng Lão suy nghĩ rằng: "Sa di đã nói 'Hãy mang về những loại vật thực với cả trăm loại hương vị' ta có thể nhận được cho vị ấy tại nhà nào đây?" trong lúc quan sát đã nhìn thấy một gia tộc hộ độ đầy đủ những ước nguyện nên đã đi đến đó.

"Bhante, sādhu vo kataṃ ajja idhāgacchantehī": "Bạch Ngài! hôm nay, với việc Ngài đến nơi này đã tạo cho chúng con cơ hội thật tốt lành."

Tehi tuṭṭhamānasehi pattaṃ gahetvā nisīdāpetvā yāgukhajjakaṃ datvā: Với sự hân hoan thỏa thích họ đã nhận lấy bình bát đã mời vào ngồi và dâng cháo và những loại đồ ngọt.

Yāva bhattakālaṃ dhammakathaṃ yācito tesaṃ sāraṇīyadhammakathaṃ kathetvā kālaṃ sallakkhetvā desanaṃ niṭṭhāpesi: Rồi đã khẩn cầu thuyết pháp chờ đến lúc độ ngọ, Trưởng Lão đã thuyết lên pháp thoại để nhắc nhở sách tấn đến họ, khi xét thấy đã đến lúc (thọ thực) đã chấm dứt pháp thoại.

Athassa satarasabhojanaṃ datvā taṃ ādāya gantukāmaṃ theraṃ disvā "bhuñjatha, bhante, aparampi te

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dassāmā"ti: Thế rồi đã dâng đến Ngài những loại vật thực với cả trăm loại hương vị, sau khi thấy Trưởng Lão muốn mang những vật thực đó về thì đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Xin hãy dùng đi! Sẽ dâng cho Ngài một phần khác."

Theraṃ bhojetvā puna pattapūraṃ adaṃsu: Sau khi Trưởng Lão thọ thực xong, đã dâng đến một bình bát đầy khác.

Thero taṃ ādāya "sāmaṇero me chāto"ti turitaturito vihāraṃ pāyāsi: Trưởng Lão cầm lấy bát vật thực, suy nghĩ "Sa Di của ta đã đói lắm rồi." nên đã vội vã đi về chùa.

Taṃ divasaṃ satthā pātova nikkhamitvā gandhakuṭiyaṃ nisinnova āvajjesi "ajja sukhasāmaṇero upajjhāyassa pattacīvaraṃ datvā 'samaṇadhammaṃ karissāmī'ti nivatto, nipphannaṃ nu kho tassa kicca"nti: Vào ngày hôm đó, Bậc Đạo Sư sau khi rời khỏi (Tịnh thất) từ sáng sớm, trong lúc ngồi trong Hương Thất đã suy xét: "Vào ngày hôm nay, Sa Di Sukha sau khi trao lại Y Bát cho Thầy Tiếp Độ, đã quay trở về với suy nghĩ rằng 'Ta sẽ thực hành Sa Môn Pháp.' Không biết phận sự của vị ấy có kết quả gì không?"

So tiṇṇaṃyeva maggaphalānaṃ pattabhāvaṃ disvā uttaripi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

upadhārento: Ngài thấy rằng đã thành tựu được đối với Đạo Quả thứ ba, trong lúc quán xét thêm đối với sự tiến xa hơn.

"Sakkhissatāyaṃ ajja arahattaṃ pāpuṇituṃ, sāriputto pana 'sāmaṇero me chāto'ti vegena bhattaṃ ādāya nikkhamati, sace imasmiṃ arahattaṃ appatte bhattaṃ āharissati, imassa antarāyo bhavissati, mayā gantvā dvārakoṭṭhake ārakkhaṃ gaṇhituṃ vaṭṭatī": "Hôm nay, Sa Di Sukha có thể chứng đắc được Quả Vị A La Hán, thế nhưng Sāriputta suy nghĩ 'Sa Di của ta đã đói bụng' nên hối hả mang vật thực ra đi, nếu như mang vật thực đến vào lúc này sẽ không chứng đắc được Quả Vị A La Hán, sẽ trở nên tai hại đối với Sa Di này, ta nên đến và nhận bảo vệ nơi cổng chính thì thích hợp nhất."

Cintetvā gandhakuṭito nikkhamitvā dvārakoṭṭhake ṭhatvā ārakkhaṃ gaṇhi: Sau khi suy nghĩ như thế, đã rời khỏi Hương Thất đứng bảo vệ nơi cổng chính.

Atha naṃ heṭṭhā vuttanayeneva cattāro pañhe pucchi: Khi còn ở bên dưới, đã được hỏi bốn câu hỏi theo đúng cách thức đã được nói đến.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pañhavissajjanāvasāne sāmaṇero arahattaṃ pāpuṇi: sau khi trả lời câu hỏi cuối cùng, thì Sa Di Sukha chứng đắc Quả Vịu A La Hán.

Satthā theraṃ āmantetvā "gaccha, sāriputta, sāmaṇerassa te bhattaṃ dehī"ti āha: Bậc Đạo Sư nói với Trưởng Lão rằng: "Này Sāriputta! Hãy đi và mang vật thực đến cho Sa Di của ngươi đi."

Thero gantvā dvāraṃ ākoṭesi: Trưởng lão đi đến và gõ vào cửa.

Sāmaṇeropi nikkhamitvā upajjhāyassa vattaṃ katvā "bhattakiccaṃ karohī"ti vutte: Sa Di đi ra, sau khi làm xong các phận sự đối với Thầy Tiếp Độ, thì đã được nghe nói rằng: "Hãy thọ dụng vật thực đi!"

Therassa bhattena anatthikabhāvaṃ ñatvā sattavassikakumāro taṅkhaṇaññeva arahattaṃ patto: Sa Di bảy tuổi đã biết rằng không có ích lợi gì với vật thực của Trưởng Lão (đã mang về), vì đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán vào khoảnh khắc trước đó.

Nīcāsanaṭṭhānaṃ paccavekkhanto bhattakiccaṃ katvā pattaṃ dhovi: Sau khi thọ dụng những vật thực với sự quán tưởng ở chỗ ngồi thấp hơn, xong rồi đã rửa bình bát.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tasmiṃ kāle cattāro mahārājāno ārakkhaṃ vissajjesuṃ: Ngay vào chính lúc đó, Tứ Đại Thiên Vương đã thả bỏ sự bảo vệ.

Candimasūriyāpi vimānāni muñciṃsu: Mặt Trăng, mặt trời cũng đã thoát ra khỏi thiên cung

Sakkopi āviñchanaṭṭhāne ārakkhaṃ vissajjesi: Đối với Vua Trời Đế Thích cũng từ bỏ sự bảo vệ tại nơi đặt sợi dây để khóa cửa.

Sūriyo nabhamajjhaṃ atikkantoyeva paññāyi: Mặt trời xuất hiện rõ ràng sau khi vượt qua giữa bầu trời.

Bhikkhū "sāyanho paññāyati, sāmaṇerena ca idāneva bhattakiccaṃ kataṃ, kiṃ nu kho ajja pubbaṇho balavā jāto, sāyanho mando"ti vadiṃsu: Chư Tỳ Khưu đã nói với nhau rằng: ", Sau khi vị Sa Di đã thọ thực xong, giờ đây buổi xế xuất hiện rõ ràng, tại sao hôm nay buổi sáng thì trôi qua thật nhanh còn buổi xế lại chậm vậy nhỉ?"

"Bhante, ajja pubbaṇho balavā jāto, sāyanho mando, sāmaṇerena ca idāneva bhattakiccaṃ kataṃ, atha ca pana sūriyo nabhamajjhaṃ atikkantoyeva paññāyatī": "Bạch Ngài! Hôm nay buổi sáng trôi qua thật nhanh còn buổi xế lại chậm quá, giờ đây sau khi Vị Sa Di đã thọ thực xong, thì

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

quả thật là mặt trời đã xuất hiện rõ ràng sau khi vượt qua khỏi giữa bầu trời."

"Bhikkhave, evamevaṃ hoti puññavantānaṃ samaṇadhammakaraṇakāle. Ajja hi cattāro mahārājāno sāmantā ārakkhaṃ gaṇhiṃsu, candimasūriyā vimānāni gahetvā aṭṭhaṃsu, sakko āviñchanake ārakkhaṃ gaṇhi, ahampi dvārakoṭṭhake ārakkhaṃ gaṇhiṃ, ajja sukhasāmaṇero mātikāya udakaṃ harante, usukāre usuṃ ujuṃ karonte, tacchake cakkādīni karonte disvā attānaṃ dametvā arahattaṃ patto": "Này Chư Tỳ Khưu! Lẽ dĩ nhiên là như vậy, trong khi ấy với lý do thực hành Sa Môn Pháp của Bậc Hữu Phước. Quả thật như vậy, ngày hôm nay, Tứ Đại Thiên Vương đã canh giữ ở khắp mọi nơi, mặt trăng mặt trời sau khi vào Thiên Cung cũng đã ở lại nơi đó, Vua Trời Đế Thích cũng đã bảo vệ tại nơi để sợi dây để khóa cửa, ngay chính ta cũng đã bảo vệ tại cổng chính, ngày hôm nay Sa Di Sukha sau khi nhìn thấy người đào kênh dẫn nước, người thợ làm tên, làm cho thẳng mũi tên, người thợ mộc làm chiếc bánh xe chẳng hạn, sau khi huấn luyện tự mình đã chứng đắc Quả Vị A La Hán."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Udakañhi nayanti nettikā: Quả thật thế người trị thủy dẫn nước.

Usukārā namayanti tejanaṃ: Thợ làm tên, uốn nắn những mũi tên.

Dāruṃ namayanti tacchakā: Người thợ mộc uốn thanh gỗ cong vênh

Attānaṃ damayanti subbatā: Người thiện hành tự thân mình thuần hóa.

Tattha subbatāti suvadā, sukhena ovaditabbā anusāsitabbāti attho: Ở đây, gọi là "Những người thiện hành" nghĩa là bằng những lời nói tốt đẹp, cần phải nhắc nhở, cần phải giáo huấn để đạt được sự an lạc.

DỊCH NGHĨA:

11. CÂU CHUYỆN VỀ SA DI SUKHA.

"...Dẫn nước..." Pháp thoại nay được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Sa Di Sukha.

Vào thuở quá khứ, công tử Gandha là con trai của một vị trưởng giả sống tại Kinh Thành Bārāṇasī. Khi người cha của công tử qua đời, Đức Vua đã cho gọi công tử đến, sau khi an ủi vỗ về đã ban cho địa vị Trưởng giả đến cho công tử với nghi thức thật long trọng. Từ đó trở về sau này, công tử

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

được gọi là **Trưởng giả Gandha**. Thế rồi, người quản gia của Trưởng giả sau khi mở cửa kho chứa tài sản, đã mang bày ra và nói rằng: "Thưa chủ nhân! Bấy nhiêu đây là tài sản của thân phụ ngài, bấy nhiêu là của ông nội." Trưởng giả trong khi quan sát khối tài sản đó đã nói rằng: "Tại sao các vị ấy đã ra đi mà lại không mang theo những tài sản này?" "Thưa chủ nhân! Không có người nào ra đi và mang theo tài sản cả, quả thật thế những chúng sanh ra đi chỉ mang theo những Thiện và Ác mà mình đã tạo thôi." Trưởng giả suy nghĩ: "Những người này thật dại dột, sau khi gom góp tài sản, đã ra đi và bỏ lại đó, thế nhưng ta sau khi mang theo tài sản này sẽ ra đi." Trong khi suy nghĩ như vậy, thế nhưng Trưởng giả lại không suy nghĩ rằng: "Ta sẽ làm phước, ta sẽ bố thí cúng dường." lại suy nghĩ rằng: "Sau khi ăn tiêu hết số tài sản này ta sẽ ra đi." Trưởng giả sau khi đưa ra một trăm ngàn đồng, đã sai làm một cái nhà tắm bằng pha lê, rồi đưa một trăm ngàn đồng làm những tấm vách ngăn cũng bằng pha lê, đưa một trăm ngàn đồng làm chiếc ghế dài để ngồi, một trăm ngàn dành cho chiếc bát đựng thức ăn, và xuất ra một trăm ngàn đồng cho làm cái trướng che ngay chỗ ngồi ăn cơm, một trăm ngàn đồng cho cái dĩa đựng các loại gia vị trong cái bát đựng thức ăn, dành một trăm ngàn đồng cho việc lắp đặt các cánh cửa trong nhà, đã đưa ra một ngàn đồng cho bửa ăn sáng của mình, và một ngàn đồng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dành cho bữa ăn tối. Riêng ngày trăng tròn thì đã đưa một trăm ngàn đồng dành cho vật thực, và trong ngày thưởng thức những loại vật thực đó, sau khi bỏ ra một trăm ngàn đồng để trang hoàng lại Kinh thành rồi cho thông báo bằng trống rằng: "Hãy nghe đây! Xin hãy xem bữa dùng vật thực của Trưởng giả Gandha."

Đại chúng sau khi cho cột chung những chiếc giường lớn nhỏ với nhau đã vân tập lại. Trưởng giả ngồi dựa vào tấm chắn có trị giá một trăm ngàn đồng trong phòng tắm có giá trị một trăm ngàn đồng, đã tắm bằng mười sáu chậu nước hương thơm, sau đó cho mở tất cả các cánh cửa và đã ngồi trên chiếc ghế dài tại nơi ấy. Thế rồi sau khi đặt chiếc bát đựng thức ăn đó trong chiếc khay đựng các loại gia vị, và chuẩn bị những vật thực trị giá cả trăm ngàn đồng cho trưởng giả. Với một đoàn ca múa vây quanh, Trưởng giả ăn những vật thực đó với sự vui vẻ giống như thế. Một thời gian sau đó, có một người dân sống trong làng với nhu cầu để có tiền tiêu xài cho chính mình, sau khi chất lên xe các loại gỗ củi đã đi vào Kinh Thành và đã ở nhờ tại nhà của một người bạn. Khi đó là vào ngày trăng tròn. Nên đã được thông báo bằng trống trong khắp Kinh Thành rằng: "Hãy xem bữa ăn vinh dự của Trưởng giả Gandha." Thế là người bạn đã hỏi người dân quê đó rằng: "Này bạn! Trước giờ bạn đã nhìn thấy bữa ăn vinh dự của Trưởng giả Gandha chưa?" "Này

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bạn! Trước giờ chưa nhìn thấy." "Nếu quả thật như thế thì hãy đi, đó là sự thông báo bằng trống trong khắp thành phố này, hãy nhìn xem sự thành tựu to lớn của vị Trưởng giả ấy." rồi người sống ở Kinh thành dắt người sống ở nông thôn đi đến đó. Nói về Đại chúng, đã leo lên những chiếc giường lớn giường nhỏ để ngắm nhìn. Người sống ở ngôi làng sau khi ngửi thấy hương thơm của những loại thức ăn, đã nói với người sống ở Kinh thành rằng: "Tôi sanh lên sự khát khao một vắt vật thực trong cái bát của vị ấy quá" "Này bạn! Đừng nên khao khát điều như vậy, không thể nào nhận được đâu!" "Này bạn! Không nhận được tôi sẽ không sống được đâu." Đến nỗi người bạn không thể từ chối được, nên trong khi đứng cuối cùng của dòng người như thế, người đó đã la lớn lên ba lần rằng: "Thưa chủ nhân! Tôi xin lễ bái Ngài!", "Người nào đó" "Thưa chủ nhân! Là tôi!" "Có chuyện gì vậy?" "Người này là một người sống ở quê, đã sanh khởi sự thèm khát một vắt vật thực trong chiếc bát của Ngài, xin hãy ban cho một vắt!" "Không thể nhận được đâu." Người thành phố hỏi bạn: "Này bạn! Bạn đã nghe gì chưa?" "Tôi đã nghe rồi, thế nhưng nếu nhận được tôi sẽ sống, nếu không nhận được chắc tôi phải chết." người đó lại nói lớn lên lại rằng: "Thưa chủ nhân! Người này nói rằng không nhận được sẽ chết, hãy ban cho anh ấy mạng sống đi!" "Ô hô! Một vắt vật thực này đáng giá một trăm, hai trăm đồng. Ai ai khẩn cầu cũng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ban cho những người đó, thì ta sẽ ăn cái gì đây chứ?" "Thưa chủ nhân! Người này không nhận được sẽ chết mất, hãy ban cho anh ta mạng sống." "Không thể nhận được miễn phí như vậy, thế nhưng nếu như không nhận mà không sống được, thì hãy làm thuê trong nhà của ta trong vòng ba năm, ta sẽ ban cho bát thực phẩm như vậy đến người đó." Người dân quê sau khi nghe nói như vậy đã nói với người bạn rằng: "Này bạn! Như thế cũng được." đã bỏ lại vợ con, và nói rằng: "Vì cần bát thức ăn đó, nên tôi sẽ làm công trong ba năm" rồi đã vào nhà của Trưởng giả. Trong khi làm công như thế, người đó đã làm tất cả các phận sự một cách kỹ lưỡng. Dẫu trong nhà hay trong rừng, ban đêm hay ban ngày anh ta đều biết làm tất cả những công việc cần phải làm. Trong khắp kinh thành đều biết và gọi anh ta rằng: "Người làm công vì một bữa ăn." Thế rồi, ngày đó cũng đã đầy đủ với anh ta, người chuẩn bị bữa ăn đã nói với Trưởng giả rằng: "Thưa chủ nhân! Ngày làm công cũng đã đủ đối với người làm công vì một bữa ăn đó, khi làm công trong suốt cả ba năm như vậy những việc khó khăn đều đã được làm bởi anh ta, và đã không có bất kỳ lỗi nào trong một việc nào cả."

Thế là Trưởng giả đã trao cho ba ngàn đồng, hai ngàn đồng để lo buổi sáng và buổi tối của mình còn một ngàn đồng thì lo buổi sáng cho người làm công, và căn dặn: "Ngày hôm nay, cần phải chăm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sóc người đó như ta vậy." Sau khi nói như vậy xong, ngoại trừ một người vợ yêu dấu của ông tên là Cintāmaṇī thì ông đã nói với tất cả những người còn lại rằng: "Hôm nay! Hãy theo hầu hạ chỉ một mình người đó." Và đã trao lại cho người đó tất cả sự vinh dự đó. Người nông dân ngồi dựa vào tấm chắn trong phòng tắm của ông Trưởng giả cùng với nước tắm của Trưởng giả, sau khi tắm xong đã choàng lấy bộ y phục vải của Trưởng giả, rồi ngồi trên chiếc ghế dài của ông ta. Nói về Trưởng giả, đã cho thông báo bằng trống trong khắp Kinh thành rằng: "Người làm công vì bữa ăn đã làm công suốt cả ba năm trong nhà của Trưởng giả Gandha và đã nhận được bát vật thực đó, hãy xem bữa ăn vinh dự của anh ta." Đại chúng đã leo lên những chiếc giường lớn, giường nhỏ để nhìn ngắm, cho đến mọi cử chỉ hành động người nông dân trở thành mục tiêu để ngắm nhìn. Có những đoàn ca múa vây quanh, sau khi chuẩn bị xong bát vật thực đó đã cho đặt trước mặt của người nông dân. Thế là ngay vào lúc anh ta đang rửa tay, thì trên đỉnh núi Gandhamādana, một vị Phật Độc Giác đã xuất khỏi Thiền Diệt suốt bảy ngày, đã suy nghĩ rằng: "Hôm nay, ta đi đến nơi nào để trì bình khất thực?" trong lúc quán xét đã nhìn thấy người làm công vì bữa ăn. Thế rồi Ngài lại tiếp tục suy nghĩ: "Người này sau khi làm công trong suốt ba năm trời, đã nhận được bát vật thực này, chẳng biết người này có niềm tin hay không có?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trong lúc quán xét thêm, Ngài biết rằng "Có" nhưng Ngài lại tiếp tục suy nghĩ rằng: "Mặc dầu có Niềm Tin nhưng một số không thể hộ độ, không biết người này có thể hộ độ đến ta không?" và Ngài biết rằng: "Có thể, và nương vào nguyên nhân hộ độ đến cho ta, người này sẽ nhận được những sự thành tựu to lớn." thế là Ngài đã cầm lấy Y Bát, xuất hiện trên hư không, đến giữa hội chúng đứng ngay trước mặt để anh ta nhìn thấy mình.

Người nông dân nhìn thấy Đức Phật Độc Giác đã suy nghĩ rằng: "Trong quá khứ ta không từng bố thí, nên đã phải làm công trong nhà của người khác trong suốt ba năm với nhu cầu để được một bát vật thực này, giờ đây, vật thực này chỉ có thể bảo vệ ta được trong một ngày một đêm, thế nhưng nếu ta dâng cúng vật thực đó đến cho Ngài Tôn Kính, sẽ được bảo vệ trong suốt vô số mười triệu ngàn kiếp, ta sẽ dâng vật thực này đến cho Ngài Tôn Quý." Bát vật thực mà anh ta nhận được sau khi làm công trong suốt cả ba năm, chưa đặt một vắt nào vào trong miệng cả, sau khi đánh tan ái dục, tự mình cầm lấy bát vật thực đó đi đến gần Đức Phật Độc Giác, trao bát vật thực qua tay của người khác, sau khi đảnh lễ bằng cách gieo năm vóc, đã nhận lấy bát vật thực bằng tay trái, dùng tay phải cho những vật thực vào trong Bình bát của Đức Phật Độc Giác. Đến khi vật thực của người nông dân còn một phần nửa, Đức Phật Độc Giác bằng tay đã đóng Bình bát

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lại. Người nông dân đã bạch với Ngài rằng: "Bạch Ngài! Không thể chia làm hai phần riêng biệt đối với phần này, không nên tế độ cho con chỉ trong kiếp sống này, hãy tế độ cho con trong những kiếp sống khác, con sẽ dâng cúng trọn vẹn không để lại dư sót gì cả." Quả thật như thế, tự mình bố thí cúng dường không để một chút dư sót nào cả thì gọi là Bố Thí Không Dư Sót, như thế sẽ được kết quả lớn. Người nông dân trong khi làm như thế, sau khi dâng tất cả đã đảnh lễ và bạch rằng: "Bạch Ngài! Bởi vì một bát vật thực này mà con phải chịu đựng rất nhiều đau khổ khi phải làm công trong suốt ba năm tròn tại nhà của người khác, giờ đây con mong được an lạc tại bất cứ nơi nào con sanh lên, xin hãy chia cho con đối với những Pháp đã thấy từ Ngài." Đức Phật Độc Giác đáp: "Xin hãy là như vậy, giống như viên ngọc có thể hoàn thành tất cả những điều mong mỏi của con, tất cả những sự suy xét kỹ càng được tròn đủ giống như ánh trăng trong ngày rằm." rồi Ngài phúc chúc rằng: "

"Icchitaṃ patthitaṃ tuyhaṃ,
sabbameva samijjhatu;

Sabbe pūrentu saṅkappā, cando
pannaraso yathā.

"Icchitaṃ patthikaṃ tuyhaṃ,
khippameva samijjhatu;

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sabbe pūrentu saṅkappā, maṇi jotiraso yathā"ti.

"Những mong muốn, những mong mỏi của người,

Hãy thành tựu cho tất cả điều ấy,

Sự suy tư cũng đủ đầy như vậy,

Như ánh trăng, tròn vành vạch ngày rằm."

"Những mong muốn, những mong mỏi của người,

Hãy thành tựu cho tất cả điều ấy,

Sự suy tư cũng đủ đầy như vậy,

Như Maṇī viên ngọc ước rỡ ràng. "

Sau khi chúc phúc xong Ngài đã phát nguyện rằng: "Đại chúng đã đứng tại nơi này hãy nhìn thấy ta trở về đỉnh núi Gandhamādana." Rồi Ngài đã trở về đỉnh núi Gandhamādana bằng đường hư không.

Đối với Đại chúng đứng đó, đều nhìn thấy Ngài. Đức Phật Độc Giác trở về đó và đã chia bát vật thực đến cho năm trăm vị Phật Độc Giác khác. Tất cả năm trăm vị Phật Độc Giác đã nhận đầy đủ cho chính mình. Cần phải không suy nghĩ rằng: "Với chút ít vật thực khất thực đó làm sao lại nhận đủ?" Quả thật như vậy, như đã nói có bốn điều bất khả tư nghì (a. ni. 4.77), và phạm vi của Đức Phật Độc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Giác là một trong những điều đó. Đại chúng đã nhìn thấy sự phân chia vật thực của Đức Phật Độc Giác đã reo hò vang dội hàng ngàn tiếng cổ vũ hoan hỷ "Sādhu" vang rền như tiếng sét. Sau khi nghe những âm thanh đó, Trưởng giả Gandha suy nghĩ rằng: "Hình như người làm công vì vật thực đó không thể nhận được sự thành tựu mà ta đã ban cho, chính vì thế người này làm những chuyện chế nhạo đại chúng, nên những người đã tụ tập la ó như thế." Thế là sai một người tìm hiểu chuyện đã xảy ra. Người ấy sau khi trở về đã báo lại rằng: "Thưa chủ nhân! Là như vậy, đó là người được nhận lấy sự thành tựu." và kể lại tất cả những chuyện đã xảy ra. Trưởng giả sau khi nghe như vậy thì toàn thân ngập tràn năm loại hỷ lạc, suy nghĩ: "Ôi! Một việc thật khó làm đã được làm bởi người này, còn ta trong suốt thời gian dài an trú trong sự hạnh phúc giống như vậy mà không thể bố thí chút gì cả." nên đã cho gọi người nông dân đến và hỏi rằng: "Nghe nói ngươi đã làm chuyện như vậy, có thật vậy không?" "Thưa chủ nhân! Đúng vậy ạ." "Vậy thì sau khi nhận lấy một ngàn đồng, và hãy cho đến ta phước bố thí của ngươi." Người nông dân đã làm như vậy. Rồi Trưởng giả chia đôi tất cả của cải của mình, và đã ban cho người đó.

Quả thật như thế, có bốn sự thành tựu đó là thành tựu về đối tượng, thành tựu về vật thí, thành tựu về tư tưởng và thành tựu về đặc hạnh. Ở đây,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gọi là **thành tựu về đối tượng** tức là những Bậc đáng cúng dường như là A Na Hàm hoặc là A La Hán là những bậc thành tựu trong Thiền Diệt Thọ Tưởng Định. Gọi là **thành tựu về vật thí** tức là vật thí phát sanh với sự thanh tịnh và đúng pháp. Gọi là **thành tựu về tư tưởng** (hay tác ý) tức là với những tư tưởng (tác ý) Thọ Hỷ Tương Ưng Trí trong cả ba thời điểm là trước lúc bố thí, trong lúc bố thí và sau khi bố thí. Gọi là **thành tựu về đặc hạnh** tức là những bậc đáng cúng dường đó vừa mới xuất khỏi Thiền Diệt Thọ Tưởng Định. Đối với người nông dân, bậc xứng đáng cúng dường chính là Đức Phật Độc Giác, Bậc Lậu Tận, sau khi làm công với vật phẩm nhận được, vật phẩm đó phát sanh đúng pháp, tác ý thanh tịnh trong suốt cả ba thời, Đức Phật Độc Giác vừa xuất khỏi Thiền Diệt Thọ Tưởng Định nên gọi là đặc hạnh, như vậy là hợp chung cả bốn sự thành tựu. Với năng lực của sự kiện đó, nên ngay trong hiện tại đã nhận được sự thành tựu vĩ đại. Chính vì thế người nông dân đã nhận được sự thành tựu từ nơi của vị Trưởng giả. Một thời gian sau, Đức Vua nghe được những chuyện đã làm của người này, đã cho gọi người này đến, ban cho một ngàn đồng để nhận phần phước, với niềm hân hoan đã ban cho khối tài sản đồ sộ và đặt người này vào địa vị Trưởng giả. Đã được gọi là **Trưởng giả Bhattabhatika** (Trưởng giả làm công để được vật thực). Trưởng giả Bhattabhatika trở thành bạn với

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Trưởng giả Gandha, ăn uống cùng một chỗ cho đến suốt đời, sau khi chết đi tái sanh về cảnh giới Chư Thiên, đã được hưởng sự thành tựu trên Thiện Giới trong khoảng thời gian của một Đức Phật, đến thời Đức Phật hiện tại, đã sanh vào một gia tộc là người hộ độ đến Trưởng Lão Sāriputta tại Kinh Thành Sāvatthī. Thế là người mẹ đã chăm nom bào thai một cách cẩn thận, chỉ vài ngày sau, lại khởi lên sự thèm khát của người phụ nữ lúc đang ốm nghén rằng: "Ôi! Chắc ta cúng dường vật thực với cả trăm loại hương vị đến Trưởng Lão Sāriputta cùng với năm trăm vị Tỳ Khưu, sau khi khoác lên mình chiếc Y Ca sa, cầm chiếc bát vàng, ngồi ở chỗ ngồi cuối cùng của hội chúng, và ăn những thức ăn còn dư thừa của Chư Tỳ Khưu." Và đã làm như thế, chứng thèm khát của phụ nữ đang mang thai đã chấm dứt. Trong những ngày lễ lộc khác, bà cũng đã bố thí cúng dường giống như vậy, sau khi sanh con trai, vào ngày lễ đặt tên, bà đã bạch với Trưởng Lão rằng: "Bạch Ngài! Hãy ban những học giới đến cho con trai của con." Trưởng Lão hỏi rằng: "Tên của đứa trẻ là gì?" "Bạch Ngài! Từ ngày con thọ thai đứa con trai này trở về sau này, bất kỳ người nào trong nhà này đều không có sự khổ đau gì cả, chính vì thế sẽ đặt tên cho đứa trẻ này là **Công Tử Sukha**." Thế là vào thời điểm đó đã lấy tên đó cho cậu bé và cho thọ trì những học giới.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Từ đó, người mẹ phát tâm với cậu bé như vầy: "Ta sẽ không chặt đứt đối với những ý định của con trai ta." Trong các ngày lễ như là lễ xỏ lỗ tai của cậu, bà cũng đã bố thí cúng dường giống như thế. Đến năm lên bảy tuổi, cậu bé đã nói với mẹ rằng: "Mẹ ơi! Con muốn được xuất gia hầu cận với Trưởng Lão." "Lành thay! Này con yêu! Ta sẽ không chặt đứt những ý định của con." Thế là sau khi thỉnh mời đã cúng dường vật thực đến cho Trưởng Lão và trình bạch rằng: "Bạch Ngài! Con trai của con muốn xuất gia, chiều nay con sẽ dắt đứa trẻ này đến chùa." Sau khi chia tay Trưởng Lão, đã cho mời thân bằng quyến thuộc lại và nói rằng: "Trong hôm nay, tôi sẽ làm tất cả những phận sự của người tại gia cư sĩ dành cho con trai." Thế là sau khi trang điểm cho con trai bằng sự rực rỡ và trang trọng đã dắt đến chùa và trao lại cho Trưởng Lão. Và Trưởng Lão đã hỏi cậu bé rằng: "Này con! Việc xuất gia rất khó khăn, con có thể thích thú được không?" "Bạch Ngài! Con sẽ làm theo những lời giáo huấn của Ngài!" rồi sau khi truyền cho những đề mục nghiệp xứ đã cho xuất gia. Nói về cha mẹ của vị ấy, trong khi tổ chức nghi thức xuất gia, đã dâng cúng vật thực với cả một trăm loại hương vị đến cho Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ trong suốt bảy ngày trong chùa, đến chiều tối thì đã trở về nhà của mình. Đến ngày thứ tám, trong lúc Chư Tỳ Khưu Tăng đã vào làng, Trưởng Lão Sāriputta sau khi làm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

xong các phận sự trong chùa, đã mang y bát cho vị Sa Di rồi đi vào làng khất thực. Giữa đường, Sa Di đã trông thấy những dòng nước chẳng hạn nên đã hỏi giống như Sa Di Paṇḍita. Trưởng Lão cũng đã trả lời giống như vậy đối với Sa Di Sukha. Sa Di Sukha sau khi nghe hết những nguyên nhân đó, thì đã bạch với Trưởng Lão rằng: "Nếu như Ngài có thể nhận lấy Y Bát của mình, thì con có thể sẽ quay trở về." Trưởng Lão không cắt đứt đi ý định của vị Sa Di nên đã nhận lấy Y Bát và nói rằng: "Này Sa Di! Hãy đưa Y Bát cho ta." Sau khi đảnh lễ Trưởng Lão, trong khi quay về đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Trong lúc mang vật thực về cho con, xin hãy mang về những vật thực với cả trăm loại hương vị." "Ta sẽ nhận những vật thực đó ở đâu?" "Bạch Ngài! Nếu không nhận được vì Phước của Ngài, thì sẽ nhận được bằng Phước của con." Thế là Trưởng Lão sau khi trao lại chìa khóa cho vị Sa Di đã đi vào làng khất thực. Sa Di Sukha trở về chùa, mở cửa phòng của Trưởng Lão, đi vào bên trong và đóng cửa lại đã ngồi xuống rồi khởi đầu bằng Trí về chính tấm thân của mình.

Với sự xán lạn trong các ân đức của Sa Di, đã khiến chỗ ngồi của Vua Trời Đế Thích nóng bừng lên. Vua Trời Đế Thích tự nhủ: "Có chuyện gì vậy?" và trong khi quán xét đã trông thấy Sa Di Sukha, rồi suy nghĩ rằng: "Sa Di Sukha sau khi trao lại Y Bát cho Thầy Tế Độ của mình, đã quay trở về với suy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nghĩ là 'Ta sẽ thực hành Sa Môn Pháp', ta nên đi đến đó là thích hợp nhất." rồi cho gọi Tứ Đại Thiên Vương đến ra lịnh rằng: "Này các Khanh! Hãy đi và đuổi những loại phi cầm gây ra những tiếng ồn ào tại các khu rừng kế cận với ngôi chùa." rồi chia tay. Tứ Đại Thiên Vương đã làm đúng như vậy, đã gìn giữ bảo vệ những nơi gần đó. Rồi ra lịnh cho mặt trời mặt trăng rằng: "Sau khi vào thiên cung của mình hãy đứng lại tại đó." Cả hai đều đã làm như vậy. Và tự mình cũng nhận lấy sự bảo vệ tại nơi móc sợi dây để khóa cửa. Ngôi chùa trở nên vắng vẻ không có một tiếng động. Sa Di Sukha bằng sự nhất tâm, càng gia tăng đối với sự minh sát, và chứng đắc được Đạo Quả thứ ba. Nói về Trưởng Lão suy nghĩ rằng: "Sa Di đã nói 'Hãy mang về những loại vật thực với cả trăm loại hương vị' ta có thể nhận được cho vị ấy tại nhà nào đây?" trong lúc quan sát đã nhìn thấy một gia tộc hộ độ đầy đủ những ước nguyện nên đã đi đến đó, với sự hân hoan thỏa thích họ đã nói rằng: "Bạch Ngài! Hôm nay, với việc Ngài đến nơi này đã tạo cho chúng con cơ hội thật tốt lành." Sau khi nhận lấy bình bát đã mời vào ngồi rồi dâng cháo và những loại đồ ngọt, xong đã khẩn cầu thuyết pháp chờ đến lúc độ ngọ, Trưởng Lão đã thuyết lên pháp thoại để nhắc nhở sách tấn đến họ, khi xét thấy đến lúc (thọ thực) đã chấm dứt pháp thoại. Thế rồi họ dâng đến Ngài những loại vật thực với cả trăm loại hương vị, sau khi thấy Trưởng Lão

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

muốn mang những vật thực đó về, đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Xin hãy dùng đi! Sẽ dâng cho Ngài một phần khác." Sau khi Trưởng Lão thọ thực xong, đã dâng đến một bình bát đầy khác. Trưởng Lão cầm lấy bát vật thực, suy nghĩ "Sa Di của ta đã đói lắm rồi." nên đã vội vã đi về chùa. Vào ngày hôm đó, Bậc Đạo Sư sau khi rời khỏi (Tịnh thất) từ sáng sớm, trong lúc ngồi trong Hương Thất đã suy xét: "Vào ngày hôm nay, Sa Di Sukha sau khi trao lại Y Bát cho Thầy Tiếp Độ, đã quay trở về với suy nghĩ rằng 'Ta sẽ thực hành Sa Môn Pháp.' Không biết phận sự của vị ấy có kết quả gì không?" Ngài thấy rằng đã thành tựu được đối với Đạo Quả thứ ba, trong lúc quán xét thêm đối với sự tiến xa hơn Ngài biết: "Hôm nay, Sa Di Sukha có thể chứng đắc được Quả Vị A La Hán, thế nhưng Sāriputta suy nghĩ 'Sa Di của ta đã đói bụng' nên hối hả mang vật thực ra đi, nếu như mang vật thực đến vào lúc này sẽ không chứng đắc được Quả Vị A La Hán, sẽ trở nên tai hại đối với Sa Di này, ta nên đến và nhận bảo vệ nơi cổng chính thì thích hợp nhất." sau khi suy nghĩ như thế, đã rời khỏi Hương Thất đứng bảo vệ nơi cổng chính.

Nói về Trưởng Lão đã mang vật thực về. Khi còn ở bên dưới, đã được hỏi bốn câu hỏi theo đúng cách thức đã được nói đến (Trong câu chuyện về Sa Di Paṇḍita) sau khi trả lời câu hỏi cuối cùng, thì Sa Di Sukha chứng đắc Quả Vị A La Hán. Bậc Đạo Sư

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nói với Trưởng Lão rằng: "Này Sāriputta! Hãy đi và mang vật thực đến cho Sa Di của ngươi đi." Trưởng Lão đi đến và gõ vào cửa. Sa Di đi ra, sau khi làm xong các phận sự đối với Thầy Tiếp Độ, thì đã được nghe nói rằng: "Hãy thọ dụng vật thực đi!" Sa Di bảy tuổi đã biết rằng không có ích lợi gì với vật thực của Trưởng Lão (đã mang về), vì đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán vào khoảnh khắc trước đó, sau khi thọ dụng những vật thực với sự quán tưởng ở chỗ ngồi thấp hơn, xong rồi đã rửa bình bát. Ngay vào chính lúc đó, Tứ Đại Thiên Vương đã thả bỏ sự bảo vệ. Mặt Trăng, mặt trời cũng đã thoát ra khỏi thiên cung. Đối với Vua Trời Đế Thích cũng từ bỏ sự bảo vệ tại nơi đặt sợi dây để khóa cửa. Mặt trời xuất hiện rõ ràng sau khi vượt qua giữa bầu trời. Chư Tỳ Khưu đã nói với nhau rằng: "Sau khi vị Sa Di đã thọ thực xong, giờ đây buổi xế xuất hiện rõ ràng, tại sao hôm nay buổi sáng thì trôi qua thật nhanh còn buổi xế lại chậm vậy nhỉ?" Bậc Đạo Sư đã đi đến và hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Trong khi ngồi tại nơi này, các ngươi đã thảo luận chuyện gì?" "Bạch Ngài! Hôm nay buổi sáng trôi qua thật nhanh còn buổi xế lại chậm quá, giờ đây sau khi Vị Sa Di đã thọ thực xong, thì quả thật là mặt trời đã xuất hiện rõ ràng sau khi vượt qua khỏi giữa bầu trời." "Này Chư Tỳ Khưu! Lẽ dĩ nhiên là như vậy, trong khi ấy, với lý do thực hành Sa Môn Pháp của Bậc Hữu Phước. Quả thật như vậy, ngày hôm nay, Tứ Đại Thiên Vương

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đã canh giữ ở khắp mọi nơi, mặt trăng mặt trời sau khi vào Thiên Cung cũng đã ở lại nơi đó, Vua Trời Đế Thích cũng đã bảo vệ tại nơi để sợi dây để khóa cửa, ngay chính ta cũng đã bảo vệ tại cổng chính, ngày hôm nay Sa Di Sukha sau khi nhìn thấy người đào kênh dẫn nước, người thợ làm tên, làm cho thẳng mũi tên, người thợ mộc làm chiếc bánh xe chẳng hạn, sau khi huấn luyện tự mình đã chứng đắc Quả Vị A La Hán." Nói xong Ngài nói tiếp kệ ngôn này:

145. "Udakañhi nayanti nettikā,
Usukārā namayanti tejanaṃ;
Dāruṃ namayanti tacchakā,
Attānaṃ damayanti subbatā"ti.

145. "Quả thật thế người trị thủy dẫn nước,
Thợ làm tên, uốn nắn những mũi tên
Người thợ mộc uốn thanh gỗ cong vênh,
Người thiện hành tự thân mình thuần hóa."

Ở đây, gọi là **"Những người thiện hành"** nghĩa là bằng những lời nói tốt đẹp, cần phải nhắc nhở, cần phải giáo huấn để đạt được sự an lạc. Những câu còn lại cũng giống như phương pháp đã được nói đến. Chấm dứt thời pháp, nhiều người đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chứng đắc được Đạo Quả như là Quả Vị Tu Đà Hườn chẳng hạn.

CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI MỘT VỀ SA DI SUKHA.

CHẤM DỨT PHẦN GIẢI RỘNG PHẨM HÌNH PHẠT.

PHẨM THỨ MƯỜI.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Namo Tassa Bhagavato Arahato
Sammāsambuddhassa

DHAMMAPĀDA - AṬṬHAKATHĀ.
CHÚ GIẢI KINH PHÁP CÚ.

XI
JARĀVAGGO

PHẨM GIÀ LÃO.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

11. Jarāvaggo

1. Visākhāya sahāyikānaṃ vatthu

Konu hāso kimānandoti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto visākhāya sahāyikāyo ārabbha kathesi.

Sāvatthiyaṃ kira pañcasatā kulaputtā "evaṃ imā appamādavihāriniyo bhavissantī"ti attano attano bhariyāyo visākhaṃ mahāupāsikaṃ sampaṭicchāpesuṃ. Tā uyyānaṃ vā vihāraṃ vā gacchantiyo tāya saddhiṃyeva gacchanti. Tā ekasmiṃ kāle "sattāhaṃ surāchaṇo bhavissatī"ti chaṇe saṅghuṭṭhe attano attano sāmikānaṃ suraṃ paṭiyādesuṃ. Te sattāhaṃ surāchaṇaṃ kīḷitvā aṭṭhame divase kammantabheriyā nikkhantāya kammante agamaṃsu. Tāpi itthiyo "mayaṃ sāmikānaṃ sammukhā suraṃ pātuṃ na labhimhā, avasesā surā ca atthi, idaṃ yathā te na jānanti, tathā pivissāmā"ti visākhāya santikaṃ gantvā "icchāma, ayye, uyyānaṃ daṭṭhu"nti vatvā "sādhu, ammā, tena hi kattabbakiccāni katvā nikkhamathā"ti vutte tāya saddhiṃ gantvā paṭicchannākārena suraṃ nīharāpetvā uyyāne pivitvā mattā vicariṃsu. Visākhāpi "ayuttaṃ imāhi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kataṃ, idāni maṃ 'samaṇassa gotamassa sāvikā visākhā suraṃ pivitvā vicaratī'ti titthiyāpi garahissantī"ti cintetvā tā itthiyo āha – "ammā ayuttaṃ vo kataṃ, mamapi ayaso uppādito, sāmikāpi vo kujjhissanti, idāni kiṃ karissathā"ti. Gilānālayaṃ dassayissāma, ayyeti. Tena hi paññāyissatha sakena kammenāti. Tā gehaṃ gantvā gilānālayaṃ kariṃsu. Atha tāsaṃ sāmikā "itthannāmā ca itthannāmā ca kaha"nti pucchitvā "gilānā"ti sutvā "addhā etāhi avasesasurā pītā bhavissantī"ti sallakkhetvā tā pothetvā anayabyasanaṃ pāpesuṃ. Tā aparasmimpi chaṇavāre tatheva suraṃ pivitukāmā visākhaṃ upasaṅkamitvā, "ayye, uyyānaṃ no nehī"ti vatvā "pubbepi me tumhehi ayaso uppādito, gacchatha, na vo ahaṃ nessāmī"ti tāya paṭikkhittā "idāni evaṃ na karissāmā"ti sammantayitvā puna taṃ upasaṅkamitvā āhaṃsu, "ayye, buddhapūjaṃ kātukāmāmhā, vihāraṃ no nehī"ti. Idāni ammā yujjati, gacchatha, parivacchaṃ karothāti. Tā caṅkoṭakehi gandhamālādīni gāhāpetvā surāpuṇṇe muṭṭhivārake hatthehi olambetvā mahāpaṭe pārupitvā visākhaṃ upasaṅkamitvā tāya saddhiṃ vihāraṃ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pavisamānā ekamantaṃ gantvā muṭṭhivārakeheva suraṃ pivitvā vārake chaḍḍetvā dhammasabhāyaṃ satthu purato nisīdiṃsu.

Visākhā "imāsaṃ, bhante, dhammaṃ kathethā"ti āha. Tāpi madavegena kampamānasarīrā "iccāma, gāyāmā"ti cittaṃ uppādesuṃ. Athekā mārakāyikā devatā "imāsaṃ sarīre adhimuccitvā samaṇassa gotamassa purato vippakāraṃ dassessāmī"ti cintetvā tāsaṃ sarīre adhimucci. Tāsu ekaccā satthu purato pāṇiṃ paharitvā hasituṃ, ekaccā naccituṃ ārabhiṃsu. Satthā "kiṃ ida"nti āvajjento taṃ kāraṇaṃ ñatvā "na idāni mārakāyikānaṃ otāraṃ labhituṃ dassāmi. Na hi mayā ettakaṃ kālaṃ pāramiyo pūrentena mārakāyikānaṃ otāralābhatthāya pūritā"ti tā saṃvejetuṃ bhamukalomato rasmiyo vissajjesi, tāvadeva andhakāratimisā ahosi. Tā bhītā ahesuṃ maraṇabhayatajjitā. Tena tāsaṃ kucchiyaṃ surā jīri. Satthā nisinnapallaṅke antarahito sinerumuddhani ṭhatvā uṇṇālomato rasmiṃ vissajjesi, taṅkhaṇaṃyeva candasahassuggamanaṃ viya ahosi. Atha satthā tā itthiyo āmantetvā "tumhehi mama santikaṃ āgacchamānāhi

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pamattāhi āgantuṃ na vaṭṭati. Tumhākañhi pamādeneva mārakāyikā devatā otāraṃ labhitvā tumhe hasādīnaṃ akaraṇaṭṭhāne hasādīni kārāpesi, idāni tumhehi rāgādīnaṃ aggīnaṃ nibbāpanatthāya ussāhaṃ kātuṃ vaṭṭatī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

146."Ko nu hāso kimānando, niccaṃ pajjalite sati;
Andhakārena onaddhā, padīpaṃ na gavesathā"ti.

Tattha ānandoti tuṭṭhi. Idaṃ vuttaṃ hoti – imasmiṃ lokasannivāse rāgādīhi ekādasahi aggīhi niccaṃ pajjalite sati ko nu tumhākaṃ hāso vā tuṭṭhi vā? Nanu esa akattabbarūpoyeva. Aṭṭhavatthukena hi avijjāndhakārena onaddhā tumhe tasseva andhakārassa vidhamanatthāya kiṃ kāraṇā ñāṇappadīpaṃ na gavesatha na karothāti.

Desanāvasāne pañcasatāpi tā itthiyo sotāpattiphale patiṭṭhahiṃsu.

Satthā tāsaṃ acalasaddhāya patiṭṭhitabhāvaṃ ñatvā sinerumatthakā otaritvā buddhāsane nisīdi. Atha naṃ visākhā āha – "bhante, surā nāmesā pāpikā. Evarūpā hi nāma imā itthiyo tumhādisassa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

buddhassa purato nisīditvā iriyāpathamattampi saṇṭhāpetuṃ asakkontiyo uṭṭhāya pāṇiṃ paharitvā hasanagītanaccādīni ārabhiṃsū"ti. Satthā "āma, visākhe, pāpikā eva esā surā nāma. Etañhi nissāya aneke sattā anayabyasanaṃ pattā"ti vatvā "kadā panesā, bhante, uppannā"ti vutte tassā uppattiṃ vitthārena kathetuṃ atītaṃ āharitvā kumbhajātakaṃ (jā. 1.16.33 ādayo) kathesīti.

Visākhāya sahāyikānaṃ

vatthu paṭhamaṃ.

TỪ VỰNG:

Sāvatthiyaṃ kira pañcasatā kulaputtā "evaṃ imā appamādavihāriniyo bhavissantī"ti attano attano bhariyāyo visākhaṃ mahāupāsikaṃ sampaṭicchāpesuṃ: Tương truyền, có năm trăm thiện gia nam tử sống tại Kinh ThànhSāvatthī, đã nhờ Bà Đại Cận Sự Nữ Visākhā thu nhận những người vợ của mình với suy nghĩ rằng: "Như vậy, những người này sẽ sống không có sự dể duôi."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tā uyyānaṃ vā vihāraṃ vā gacchantiyo tāya saddhiṃyeva gacchanti: Nếu như họ đi vào vườn hoa hay đi chùa thì đi cùng với Bà Visākhā.

Tā ekasmiṃ kāle "sattāhaṃ surāchaṇo bhavissatī"ti chaṇe saṅghuṭṭhe attano attano sāmikānaṃ suraṃ paṭiyādesuṃ: Trong một thời gian nọ, những người này nói với nhau rằng: "Mình sẽ tổ chức lễ hội rượu trong bảy ngày" và trong lễ hội huyên náo đó, tự mỗi người đều chuốc rượu đến người chồng của mình.

Te sattāhaṃ surāchaṇaṃ kīḷitvā aṭṭhame divase kammantabheriyā nikkhantāya kammante agamaṃsu: Những người chồng sau khi vui chơi trong lễ hội rượu trọn cả bảy ngày, đến ngày thứ tám vì phải đi ra ngoài với công việc làm những chiếc trống, nên họ đã phải đi đến với công việc đó.

Tāpi itthiyo "mayaṃ sāmikānaṃ sammukhā suraṃ pātuṃ na labhimhā, avasesā surā ca atthi, idaṃ yathā te na jānanti, tathā pivissāmā"ti: Một người phụ nữ trong số những người vợ đã nói rằng: "Trước mặt chồng, chúng ta đã không có uống rượu, có số rượu còn dư lại, những người chồng không biết số rượu này, vậy thì chúng ta sẽ uống."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Visākhāya santikaṃ gantvā "icchāma, ayye, uyyānaṃ daṭṭhu"nti vatvā: rồi đã đi đến gần Bà Visākhā và bảo rằng: "Thưa bà! Chúng con muốn thưởng ngoạn ở vườn hoa."

"Sādhu, ammā, tena hi kattabbakiccāni katvā nikkhamathā": "Lành thay! Này các con! Nếu vậy sau khi làm xong các phận sự cần phải làm chúng ta hãy khởi hành."

Tāya saddhiṃ gantvā paṭicchannākārena suraṃ nīharāpetvā uyyāne pivitvā mattā vicariṃsu: Và đã đi đến đó cùng với Bà, bằng cách cất giấu họ đã cho mang rượu theo, sau khi uống trong vườn hoa thì đã đi lang thang mê muội

Visākhāpi "ayuttaṃ imāhi kataṃ, idāni maṃ 'samaṇassa gotamassa sāvikā visākhā suraṃ pivitvā vicaratī'ti titthiyāpi garahissantī"ti cintetvā: Bà Visākhā suy nghĩ rằng: "Những người này đã làm một việc thật là không thích hợp, giờ đây ngoại đạo sư sẽ chỉ trích ta rằng: 'Bà Visākhā, là nữ đệ tử của Sa Môn Gotama sau khi uống rượu đã đi lang thang như vậy.'"

"Ammā ayuttaṃ vo kataṃ, mamapi ayaso uppādito, sāmikāpi vo kujjhissanti, idāni kiṃ karissathā": "Này các con! Các con đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

làm một việc thật không thích đáng, chính ta cũng sanh khởi sự mang tiếng, chính các người chồng cũng sẽ phẫn nộ, bây giờ sẽ làm sao đây?"

Gilānālayaṃ dassayissāma, ayyeti: "Thưa bà! Chúng con sẽ làm bộ giống như bị bịnh vậy."

Tena hi paññāyissatha sakena kammenāti: "Nếu quả thật như thế, thì hãy biết rõ với những hành động của mình."

Tā gehaṃ gantvā gilānālayaṃ kariṃsu: Thế là những người vợ trở về nhà và đã làm bộ như có bịnh.

Atha tāsaṃ sāmikā "itthannāmā ca itthannāmā ca kaha"nti pucchitvā: Và rồi những người chồng của họ đã hỏi người khác rằng: "Người có tên như vầy, người có tên như vầy ở đâu rồi?"

"Addhā etāhi avasesasurā pītā bhavissantī"ti sallakkhetvā: Sau khi quan sát họ nói rằng: "Chắc chắn những kẻ đó đã uống số rượu còn dư lại."

Tā pothetvā anayabyasanaṃ pāpesuṃ: Và đã đánh đập những người vợ rồi đẩy vò vì sự vô phúc và suy sụp.

Tā aparasmimpi chaṇavāre tatheva suraṃ pivitukāmā: Một thời gian sau, nhân dịp lễ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hội, những người vợ lại muốn uống rượu giống như thế.

Visākhaṃ upasaṅkamitvā, "ayye, uyyānaṃ no nehī"ti vatvā: Nên đã đi đến gần Bà Visākhā và đã nói rằng: "Thưa Bà! Hãy dẫn chúng con đến công viên đi."

"Pubbepi me tumhehi ayaso uppādito, gacchatha, na vo ahaṃ nessāmī"ti tāya paṭikkhittā: Bà đã từ chối với bọn họ rằng: "Trước kia ta đã sanh lên sự mang tiếng bởi vì các con, các con hãy đi đi, ta không đưa các con đi đâu."

"Idāni evaṃ na karissāmā"ti sammantayitvā: Họ đã chấp nhận rằng: "Bây giờ chúng con sẽ không làm như vậy nữa."

"Ayye, buddhapūjaṃ kātukāmāmhā, vihāraṃ no nehī": "Thưa Bà! Chúng con muốn cúng dường đến Đức Phật, hãy dẫn chúng con đến chùa."

Idāni ammā yujjati, gacchatha, parivacchaṃ karothāti: "Này các con! Bây giờ hãy bắt tay vào chuẩn bị sửa soạn rồi chúng ta hãy đi."

Tā caṅkoṭakehi gandhamālādīni gāhāpetvā: Họ đã cho sắp xếp những tràng hoa và vật thơm vào trong những cái làn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Surāpuṇṇe muṭṭhivārake hatthehi olambetvā: Máng toòng teng trên tay những chiếc chóe cỡ bằng nắm tay có đầy rượu.

Mahāpaṭe pārupitvā visākhaṃ upasaṅkamitvā tāya saddhiṃ vihāraṃ pavisamānā: Rồi mặc phủ bên ngoài chiếc y phục thật rộng rồi đến gần Bà Visākhā đi vào chùa cùng với Bà.

Ekamantaṃ gantvā muṭṭhivārakeheva suraṃ pivitvā vārake chaḍḍetvā dhammasabhāyaṃ satthu purato nisīdiṃsu: Sau khi đến một nơi, đã uống rượu trong những chiếc chóe cỡ nắm tay đó, sau khi liệng những chiếc chóe đi, đã ngồi trước mặt Bậc Đạo Sư tại thính pháp đường.

Tāpi madavegena kampamānasarīrā "iccāma, gāyāmā"ti cittaṃ uppādesuṃ: Đối với những người phụ nữ này, thân thể lắc lư vì thấm say quá nhanh, khởi sanh trong tâm rằng: "Muốn được hát lên."

Athekā mārakāyikā devatā "imāsaṃ sarīre adhimuccitvā samaṇassa gotamassa purato vippakāraṃ dassessāmī"ti cintetvā: Thế rồi một Thiên Tử thuộc nhóm Chư Thiên Ác Ma đã suy nghĩ rằng: "Sau khi nhập vào thân thể của những người này, sẽ bày

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ra những trò đặc biệt trước mặt Sa Môn Gotama."

Tāsaṃ sarīre adhimucci: Rồi đã nhập vào thân thể của những người này.

Tāsu ekaccā satthu purato pāṇiṃ paharitvā hasituṃ, ekaccā naccituṃ ārabhiṃsu: Một số trong bọn họ, trước mặt Bậc Đạo Sư đã vỗ tay và cười lớn, một số khác thì đã bắt đầu nhảy múa.

Satthā "kiṃ ida"nti āvajjento taṃ kāraṇaṃ ñatvā: Bậc Đạo Sư tự nhủ: "Có chuyện gì vậy?" trong lúc quan sát, Ngài đã biết được nguyên nhân đó.

"Na idāni mārakāyikānaṃ otāraṃ labhituṃ dassāmi. Na hi mayā ettakaṃ kālaṃ pāramiyo pūrentena mārakāyikānaṃ otāralābhatthāya pūritā": "Bây giờ, ta sẽ không cho cơ hội nào đến nhóm Chư Thiên Ác Ma. Quả thật như thế, suốt trong khoảng thời gian dài ta bồi bổ pháp độ Ba La Mật, không phải để bồi bổ những cơ hội dành cho nhóm Chư Thiên Ác Ma."

Tā saṃvejetuṃ bhamukalomato rasmiyo vissajjesi: Để những người phụ nữ này kinh cảm, Ngài đã phóng ra một tia hào quang từ những lông chân mày.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tāvadeva andhakāratimisā ahosi: Ngay lập tức bóng tối ập xuống bao trùm.

Tā bhītā ahesuṃ maraṇabhayatajjitā: Những người phụ nữ kinh hãi và bị hăm dọa đến nỗi phải sợ chết.

Tena tāsaṃ kucchiyaṃ surā jīri: Chính vì thế nên rượu trong bụng của họ cũng cạn khô hết.

Satthā nisinnapallaṅke antarahito sinerumuddhani ṭhatvā uṇṇālomato rasmiṃ vissajjesi: Bậc Đạo Sư đã biến mất tại chỗ đang ngồi, đứng trên đỉnh núi Sineru, phóng ra tia hào quang từ chòm lông giữa hai chân mày.

Taṅkhaṇaṃyeva candasahassuggamanaṃ viya ahosi: Ngay vào khoảnh khắc ấy giống như sự xuất hiện của cả hàng ngàn mặt trăng.

"Tumhehi mama santikaṃ āgacchamānāhi pamattāhi āgantuṃ na vaṭṭati. Tumhākañhi pamādeneva mārakāyikā devatā otāraṃ labhitvā tumhe hasādīnaṃ akaraṇaṭṭhāne hasādīni kārāpesi, idāni tumhehi rāgādīnaṃ aggīnaṃ nibbāpanatthāya ussāhaṃ kātuṃ vaṭṭatī": "Đối với các ngươi, trong khi đi đến bằng sự dể duôi, đã đến gần ta là điều không thích hợp, chính vì sự dể duôi từ các

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ngươi đã khiến cho Thiên Tử thuộc nhóm Chư Thiên Ác Ma nhận được cơ hội, đã khiến các ngươi cười chẳng hạn tại nơi không đáng để cười, bây giờ các ngươi phải tinh tấn với lý do làm cho dập tắt đi những ngọn lửa như là tham ái chẳng hạn là thích hợp nhất."

Ko nu hāso kimānando: Cười gì thế và hân hoan gì thế.

Niccaṃ pajjalite sati: Khi thường xuyên bị thiêu đốt.

Andhakārena onaddhā: Bị bao trùm bởi bóng tối.

Padīpaṃ na gavesathā: Ánh đèn sáng tại sao không tìm kiếm.

Tuṭṭhi: Thích thú thỏa mãn.

Idaṃ vuttaṃ hoti – imasmiṃ lokasannivāse rāgādīhi ekādasahi aggīhiniccaṃ pajjalite sati ko nutumhākaṃhāsovā tuṭṭhi vā?: Điều này đã được nói như vầy: các ngươi cười gì hân hoan thích thúđiều gì khi mà thường xuyên có sự thiêu đốt bởi mười một thứ lửa như là lửa tham ái chẳng hạn, trong việc hội họp tại thế gian này?

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nanu esa akattabbarūpoyeva: Không nên làm những điều không đáng làm như thế.

Aṭṭhavatthukena hi avijjāndhakārena onaddhā tumhe tasseva andhakārassa vidhamanatthāya kiṃ kāraṇā ñāṇappadīpaṃna gavesathana karothāti: Quả thật như thế, sự bao trùm bởi bóng tối của Vô Minh với tám điều, các ngươi cần phải phá hủy đi sự tăm tối đó, tại sao lại không làm tại sao lại không tìm kiếm ngọn đèn Trí Tuệ?"

Satthā tāsaṃ acalasaddhāya patiṭṭhitabhāvaṃ ñatvā sinerumatthakā otaritvā buddhāsane nisīdi: Bậc Đạo Sư biết được rằng những người này đã trở nên an trú trong Niềm Tin bất động, nên đi xuống từ đỉnh núi Sineru và đã ngồi vào Phật Tọa.

"Bhante, surā nāmesā pāpikā. Evarūpā hi nāma imā itthiyo tumhādisassa buddhassa purato nisīditvā iriyāpathamattampi saṇṭhāpetuṃ asakkontiyo uṭṭhāya pāṇiṃ paharitvā hasanagītanaccādīni ārabhiṃsū": "Bạch Ngài! Dẫn đến những điều tội lỗi chính là Rượu. Quả thật thế, giống như những người phụ nữ này, sau khi ngồi trước mặt một Vị Phật giống như Ngài không thể giữ gìn oai nghi cung cách

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

của mình lại đứng dậy vỗ tay rồi bắt đầu cười, hát và nhảy múa."

Satthā "āma, visākhe, pāpikā eva esā surā nāma. Etañhi nissāya aneke sattā anayabyasanaṃ pattā"ti vatvā: Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Đúng vậy, này Visākhā! Đối với những thứ được gọi là Rượu đó đều dẫn đến những điều tội lỗi. Chính vì sự gần gũi với chúng mà những chúng sanh khác nhau đã đi đến sự vô phúc và suy sụp."

"Kadā panesā, bhante, uppannā": "Thế nhưng bạch Ngài! Chuyện đó đã sanh khởi lúc nào ạ?"

Tassā uppattiṃ vitthārena kathetuṃ atītaṃ āharitvā: Bậc Đạo Sư đã mang câu chuyện quá khứ kể lại với sự giảng giải cơ bản đến cho Bà.

DỊCH NGHĨA:

1. CÂU CHUYỆN VỀ NHỮNG NGƯỜI BẠN GÁI CỦA BÀ VISĀKHĀ.

"Cười gì thế và hân hoan gì thế?..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết, khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến những người bạn gái của Bà Visākhā.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tương truyền, có năm trăm thiện gia nam tử sống tại Kinh ThànhSāvatthī, đã nhờ Bà Đại Cận Sự Nữ Visākhā thu nhận những người vợ của mình với suy nghĩ rằng: "Như vậy, những người này sẽ sống không có sự dể duôi." Nếu như họ đi vào vườn hoa hay đi chùa thì đi cùng với Bà Visākhā. Trong một thời gian nọ, những người này nói với nhau rằng: "Mình sẽ tổ chức lễ hội rượu trong bảy ngày" và trong lễ hội huyên náo đó, tự mỗi người đều chuốc rượu đến người chồng của mình. Những người chồng sau khi vui chơi trong lễ hội rượu trọn cả bảy ngày, đến ngày thứ tám vì phải đi ra ngoài với công việc làm trống, nên họ đã phải đi đến với công việc đó. Một người phụ nữ trong số những người vợ đã nói rằng: "Trước mặt chồng, chúng ta đã không có uống rượu, có số rượu còn dư lại, những người chồng không biết số rượu này, vậy thì chúng ta sẽ uống." rồi đã đi đến gần Bà Visākhā và bảo rằng: "Thưa bà! Chúng con muốn thưởng ngoạn ở vườn hoa." Bà đã đáp rằng: "Lành thay! Này các con! Nếu vậy sau khi làm xong các phận sự cần phải làm chúng ta hãy khởi hành." Và đã đi đến đó cùng với Bà, bằng cách cất giấu họ đã cho mang rượu theo, sau khi uống trong vườn hoa thì đã đi lang thang mê muội. Bà Visākhā suy nghĩ rằng: "Những người này đã làm một việc thật là không thích hợp, giờ đây ngoại đạo sư sẽ chỉ trích ta rằng: 'Bà Visākhā, là nữ đệ tử của Sa Môn Gotama sau khi uống rượu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đã đi lang thang như vậy.'" Nên bà đã nói với những người phụ nữ đó rằng: "Này các con! Các con đã làm một việc thật không thích đáng, chính ta cũng sanh khởi sự mang tiếng, chính các người chồng cũng sẽ phẫn nộ, bây giờ sẽ làm sao đây?" "Thưa bà! Chúng con sẽ làm bộ giống như bị bịnh vậy." "Nếu quả thật như thế, thì hãy biết rõ với những hành động của mình." Thế là những người vợ trở về nhà và đã làm bộ như có bịnh. Và rồi những người chồng của họ đã hỏi người khác rằng: "Người có tên như vầy, người có tên như vầy ở đâu rồi?" Sau khi nghe "Bị bịnh rồi." sau khi quan sát họ nói rằng: "Chắc chắn những kẻ đó đã uống số rượu còn dư lại." và đã đánh đập những người vợ rồi dày vò vì sự vô phúc và suy sụp. Một thời gian sau, nhân dịp lễ hội, những người vợ lại muốn uống rượu giống như thế, nên đã đi đến gần Bà Visākhā và đã nói rằng: "Thưa Bà! Hãy dẫn chúng con đến công viên đi." Bà đã từ chối với bọn họ rằng: "Trước kia ta đã sanh lên sự mang tiếng bởi vì các con, các con hãy đi đi, ta không đưa các con đi đâu." họ đã chấp nhận rằng: "Bây giờ chúng con sẽ không làm như vậy nữa." Và rồi lại đi đến gần bà và đã nói thêm: "Thưa Bà! Chúng con muốn cúng dường đến Đức Phật, hãy dẫn chúng con đến chùa." "Này các con! Bây giờ hãy bắt tay vào chuẩn bị sửa soạn rồi chúng ta hãy đi." Họ đã cho sắp xếp những tràng hoa và vật thơm vào trong những cái làn, máng toòng teng trên tay

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những chiếc chóe cỡ bằng nắm tay có đầy rượu, rồi mặc phủ bên ngoài chiếc y phục thật rộng rồi đến gần Bà Visākhā, đi vào chùa cùng với Bà, sau khi đến một nơi, đã uống rượu trong những chiếc chóe cỡ nắm tay đó, sau khi liệng những chiếc chóe đi, đã ngồi trước mặt Bậc Đạo Sư tại thính pháp đường.

Bà Visākhā bạch rằng: "Bạch Ngài! Xin hãy thuyết pháp đến cho những người này." Đối với những người phụ nữ này, thân thể lắc lư vì thấm say quá nhanh, khởi sanh trong tâm rằng: "Muốn được hát lên." Thế rồi một Thiên Tử thuộc nhóm Chư Thiên Ác Ma đã suy nghĩ rằng: "Sau khi nhập vào thân thể của những người này, sẽ bày ra những trò đặc biệt trước mặt Sa Môn Gotama." Rồi đã nhập vào thân thể của những người này. Một số trong bọn họ, trước mặt Bậc Đạo Sư đã vỗ tay và cười lớn, một số khác thì đã bắt đầu nhảy múa. Bậc Đạo Sư tự nhủ: "Có chuyện gì vậy?" trong lúc quan sát, Ngài đã biết được nguyên nhân đó, nên đã nhủ thầm rằng: "Bây giờ, ta sẽ không cho cơ hội nào đến nhóm Chư Thiên Ác Ma. Quả thật như thế, suốt trong khoảng thời gian dài ta bồi bổ pháp độ Ba La Mật, không phải để bồi bổ những cơ hội dành cho nhóm Chư Thiên Ác Ma." Để những người phụ nữ này kinh cảm, Ngài đã phóng ra một tia hào quang từ những lông chân mày, ngay lập tức bóng tối ập xuống bao trùm. Những người phụ nữ kinh hãi và bị hăm dọa đến nỗi phải sợ chết. Chính vì thế nên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rượu trong bụng của họ cũng cạn khô hết. Bậc Đạo Sư đã biến mất tại chỗ đang ngồi, đứng trên đỉnh núi Sineru, phóng ra tia hào quang từ chòm lông giữa hai chân mày, ngay vào khoảnh khắc ấy giống như sự xuất hiện của cả hàng ngàn mặt trăng. Thế rồi Bậc Đạo Sư đã gọi những người phụ nữ đó và đã dạy rằng: "Đối với các ngươi, trong khi đi đến bằng sự dể duôi, đã đến gần ta là điều không thích hợp, chính vì sự dể duôi từ các ngươi đã khiến cho Thiên Tử thuộc nhóm Chư Thiên Ác Ma nhận được cơ hội, đã khiến các ngươi cười chẳng hạn, tại nơi không đáng để cười, bây giờ các ngươi phải tinh tấn với lý do làm cho dập tắt đi những ngọn lửa như là tham ái chẳng hạn là thích hợp nhất." rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

146. "Ko nu hāso kimānando,
Niccaṃ pajjalite sati;
Andhakārena onaddhā,
Padīpaṃ na gavesathā"ti.

146. "Cười gì thế và hân hoan gì thế,
Khi thường xuyên bị thiêu đốt không nguôi.
Bị bao trùm bởi bóng tối ngậm ngùi,
Ánh đèn sáng tại sao không tìm kiếm?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ở đây, gọi là **"Hân hoan"** tức là thích thú thỏa mãn. Điều này đã được nói như vầy: các ngươi **cười** gì hân hoan thích thú**điều gì khi mà thường xuyên có sự thiêu đốt** bởi mười một thứ lửa như là lửa tham ái chẳng hạn trong việc hội họp tại thế gian này. Không nên làm những điều không đáng làm như thế. Quả thật như thế, **sự bao trùm** bởi bóng tối của Vô Minh với tám điều, các ngươi cần phải phá hủy đi sự tăm tối đó, tại sao lại không làm? Tại sao lại **không tìm kiếm** ngọn đèn Trí Tuệ?"

Chấm dứt thời pháp, cả năm trăm người phụ nữ đó đã được an trú vững vàng vào Quả Vị Tu Đà Hườn.

Bậc Đạo Sư biết được rằng những người này đã trở nên an trú trong Niềm Tin bất động, nên đi xuống từ đỉnh núi Sineru và đã ngồi vào Phật Tọa. Thế rồi Bà Visākhā đã bạch với Ngài rằng: "Bạch Ngài! Dẫn đến những điều tội lỗi chính là Rượu. Quả thật thế, giống như những người phụ nữ này, sau khi ngồi trước mặt Đức Phật giống như Ngài không thể giữ gìn oai nghi cung cách của mình lại đứng dậy vỗ tay rồi bắt đầu cười, hát và nhảy múa." Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Đúng vậy, này Visākhā! Đối với những thứ được gọi là rượu đó đều dẫn đến những điều tội lỗi. Chính vì sự gần gũi với chúng mà những chúng sanh khác nhau đã đi đến sự vô phúc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

và suy sụp." "Thế nhưng bạch Ngài! Chuyện đó đã sanh khởi lúc nào ạ?" Bậc Đạo Sư đã mang câu chuyện quá khứ kể lại với sự giảng giải cơ bản đến cho Bà, và đã kể lại **câu chuyện bổn sanh Kumbha** (jā. 1.16.33 ādayo).

CÂU CHUYỆN THỨ NHẤT
VỀ NHỮNG NGƯỜI BẠN CỦA BÀ VISĀKHĀ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

2. Sirimāvatthu

Passacittakatanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā veḷuvane viharanto sirimaṃ ārabbha kathesi.

Sā kira rājagahe abhirūpā gaṇikā. Ekasmiṃ pana antovasse sumanaseṭṭhiputtassa bhariyāya puṇṇakaseṭṭhissa dhītāya uttarāya nāma upāsikāya aparajjhitvā taṃ pasādetukāmā tassā gehe bhikkhusaṅghena saddhiṃ katabhattakiccaṃ satthāraṃ khamāpetvā taṃ divasaṃ dasabalassa bhattānumodanaṃ sutvā

"Akkodhena jine kodhaṃ, Asādhuṃ sādhunā jine;

Jine kadariyaṃ dānena, Saccenālikavādina"nti.

(jā. 1.2.2; dha. pa. 223)

Gāthāpariyosāne sotāpattiphalaṃ pāpuṇi. Ayamettha saṅkhepo, vitthārakathā pana kodhavagge anumodanagāthāvaṇṇanāyameva āvibhavissati. Evaṃ sotāpattiphalaṃ pattā pana sirimā dasabalaṃ nimantetvā punadivase mahādānaṃ datvā saṅghassa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

aṭṭhakabhattaṃ nibaddhaṃ dāpesi. Ādito paṭṭhāya nibaddhaṃ aṭṭha bhikkhū gehaṃ gacchanti. "Sappiṃ gaṇhatha, khīraṃ gaṇhathā"tiādīni vatvā tesaṃ patte pūreti. Ekena laddhaṃ tiṇṇampi catunnampi pahoti. Devasikaṃ soḷasakahāpaṇaparibbayena piṇḍapāto dīyati. Athekadivasaṃ eko bhikkhu tassā gehe aṭṭhakabhattaṃ bhuñjitvā tiyojanamatthake ekaṃ vihāraṃ agamāsi. Atha naṃ sāyaṃ therupaṭṭhāne nisinnaṃ pucchiṃsu – "āvuso, kahaṃ bhikkhaṃ gahetvā āgatosī"ti. Sirimāya aṭṭhakabhattaṃ me bhuttanti. Manāpaṃ katvā deti, āvusoti. "Na sakkā tassā bhattaṃ vaṇṇetuṃ, ativiya paṇītaṃ katvā deti, ekena laddhaṃ tiṇṇampi catunnampi pahoti, tassā pana deyyadhammatopi dassanameva uttaritaraṃ. Sā hi itthī evarūpā ca evarūpā cā"ti tassā guṇe vaṇṇesi.

Atheko bhikkhu tassā guṇakathaṃ sutvā adassaneneva sinehaṃ uppādetvā "mayā gantvā taṃ daṭṭhuṃ vaṭṭatī"ti attano vassaggaṃ kathetvā taṃ bhikkhuṃ ṭhitikaṃ pucchitvā "sve, āvuso, tasmiṃ gehe tvaṃ saṅghatthero hutvā aṭṭhakabhattaṃ labhissasī"ti sutvā taṅkhaṇaññeva pattacīvaraṃ ādāya

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pakkantopi pātova aruṇe uggate salākaggaṃ pavisitvā ṭhito saṅghatthero hutvā tassā gehe aṭṭhakabhattaṃ labhi. Yo pana bhikkhu hiyyo bhuñjitvā pakkāmi, tassa gatavelāyameva assā sarīre rogo uppajji. Tasmā sā ābharaṇāni omuñcitvā nipajji. Athassā dāsiyo aṭṭhakabhattaṃ labhitvā āgate bhikkhū disvā ārocesuṃ. Sā sahatthā patte gahetvā nisīdāpetuṃ vā parivisituṃ vā asakkontī dāsiyo āṇāpesi – "ammā patte gahetvā, ayye, nisīdāpetvā yāguṃ pāyetvā khajjakaṃ datvā bhattavelāya patte pūretvā dethā"ti. Tā "sādhu, ayye"ti bhikkhū pavesetvā yāguṃ pāyetvā khajjakaṃ datvā bhattavelāya bhattassa patte pūretvā tassā ārocayiṃsu. Sā "maṃ pariggahetvā netha, ayye, vandissāmī"ti vatvā tāhi pariggahetvā bhikkhūnaṃ santikaṃ nītā vedhamānena sarīrena bhikkhū vandi. So bhikkhu taṃ oloketvā cintesi – "gilānāya tāva evarūpā ayaṃ etissā rūpasobhā, arogakāle pana sabbābharaṇapaṭimaṇḍitāya imissā kīdisī rūpasampattī"ti. Athassa anekavassakoṭisannicito kileso samudācari, so aññāṇī hutvā bhattaṃ bhuñjituṃ asakkonto pattamādāya vihāraṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gantvā pattaṃ pidhāya ekamante ṭhapetvā cīvaraṃ pattharitvā nipajji.

Atha naṃ eko sahāyako bhikkhu yācantopi bhojetuṃ nāsakkhi. So chinnabhatto ahosi. Taṃ divasameva sāyanhasamaye sirimā kālamakāsi. Rājā satthu sāsanaṃ pesesi – "bhante, jīvakassa kaniṭṭhabhaginī, sirimā, kālamakāsī"ti. Satthā taṃ sutvā rañño sāsanaṃ pahiṇi "sirimāya jhāpanakiccaṃ natthi, āmakasusāne taṃ yathā kākasunakhādayo na khādanti, tathā nipajjāpetvā rakkhāpethā"ti. Rājāpi tathā akāsi. Paṭipāṭiyā tayo divasā atikkantā, catutthe divase sarīraṃ uddhumāyi, navahi vaṇamukhehi puḷavā paggharimṣu, sakalasarīraṃ bhinnaṃ sālibhattacāṭi viya ahosi. Rājā nagare bheriṃ carāpesi – "ṭhapetvā geharakkhake dārake sirimāya dassanatthaṃ anāgacchantānaṃ aṭṭha kahāpaṇāni daṇḍo"ti. Satthu santi kañca pesesi – "buddhappamukho kira bhikkhusaṅgho sirimāya dassanatthaṃ āgacchatū"ti. Satthā bhikkhūnaṃ ārocesi – "sirimāya dassanatthaṃ gamissāmā"ti. Sopi daharabhikkhu cattāro divase kassaci vacanaṃ aggahetvā chinnabhattova nipajji. Patte bhattaṃ pūtikaṃ jātaṃ, patte malaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

uṭṭhahi. Atha naṃ so sahāyako bhikkhu upasaṅkamitvā, "āvuso, satthā sirimāya dassanatthaṃ gacchatī"ti āha. So tathā chātajjhattopi "sirimā"ti vuttapadeyeva sahasā uṭṭhahitvā "kiṃ bhaṇasī"ti āha. "Satthā sirimaṃ daṭṭhuṃ gacchati, tvampi gamissasī"ti vutte, "āma, gamissāmī"ti bhattaṃ chaḍḍetvā pattaṃ dhovitvā thavikāya pakkhipitvā bhikkhusaṅghena saddhiṃ agamāsi. Satthā bhikkhusaṅghaparivuto ekapasse aṭṭhāsi, bhikkhunisaṅghopi rājaparisāpi upāsakaparisāpi upāsikāparisāpi ekekapasse aṭṭhaṃsu.

Satthā rājānaṃ pucchi – "kā esā, mahārājo"ti. Bhante, jīvakassa bhaginī, sirimā, nāmāti. Sirimā, esāti. Āma, bhanteti. Tena hi nagare bheriṃ carāpehi "sahassaṃ datvā sirimaṃ gaṇhantū"ti. Rājā tathā kāresi. Ekopi 'ha'nti vā 'hu'nti vā vadanto nāma nāhosi. Rājā satthu ārocesi – "na gaṇhanti, bhante"ti. Tena hi, mahārāja, agghaṃ ohārehīti. Rājā "pañcasatāni datvā gaṇhantū"ti bheriṃ carāpetvā kañci gaṇhanakaṃ adisvā "aḍḍhateyyāni satāni, dve satāni, sataṃ, paṇṇāsaṃ, pañcavīsati kahāpaṇe, dasa kahāpaṇe, pañca kahāpaṇe, ekaṃ kahāpaṇaṃ aḍḍhaṃ, pādaṃ,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

māsakaṃ, kākaṇikaṃ datvā sirimaṃ gaṇhantū"ti bheriṃ carāpesi. Koci taṃ na icchi. "Mudhāpi gaṇhantū"ti bheriṃ carāpesi. 'Ha'nti vā 'hu'nti vā vadanto nāma nāhosi. Rājā "mudhāpi, bhante, gaṇhanto nāma natthī"ti āha. Satthā "passatha, bhikkhave, mahājanassa piyaṃ mātugāmaṃ, imasmiṃyeva nagare sahassaṃ datvā pubbe ekadivasaṃ labhiṃsu, idāni mudhā gaṇhantopi natthi, evarūpaṃ nāma rūpaṃ khayavayappattaṃ, passatha, bhikkhave, āturaṃ attabhāva"nti vatvā imaṃ gāthamāha –

147."Passa cittakataṃ bimbaṃ,
Arukāyaṃ samussitaṃ;
Āturaṃ bahusaṅkappaṃ,
Yassa natthi dhuvaṃ ṭhitī"ti.

Tattha cittakatanti katacittaṃ, vatthābharaṇamālālattakādīhi vicittanti attho. Bimbanti dīghādiyuttaṭṭhānesu dīghādīhi aṅgapaccaṅgehi saṇṭhitaṃ attabhāvaṃ. Arukāyanti navannaṃ vaṇamukhānaṃ vasena arubhūtaṃ kāyaṃ. Samussitanti tīhi aṭṭhisatehi samussitaṃ. Āturanti sabbakālaṃ iriyāpathādīhi pariharitabbatāya niccagilānaṃ.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bahusaṅkappanti mahājanena bahudhā saṅkappitaṃ. Yassa natthi dhuvaṃ ṭhitīti yassa dhuvabhāvo vā ṭhitibhāvo vā natthi, ekantena bhedanavikiraṇaviddhaṃsanadhammameva etaṃ, imaṃ passathāti attho.

Desanāvasāne caturāsītiyā pāṇasahassānaṃ dhammābhisamayo ahosi, sopi bhikkhu sotāpattiphale patiṭṭhahīti.

Sirimāvatthu dutiyaṃ.

TỪ VỰNG:

Sā kira rājagahe abhirūpā gaṇikā: Tương truyền, nàng Sirimā vốn là một kỹ nữ tuyệt đẹp tại Kinh Thành Rājagaha.

Ekasmiṃ pana antovasse sumanaseṭṭhiputtassa bhariyāya puṇṇakaseṭṭhissa dhītāya uttarāya nāma upāsikāya aparajjhitvā: Thế nhưng trong một mùa an cư nọ, vì đã phạm lỗi đối với cận sự nữ Uttarā là con gái của Trưởng giả Puṇṇaka, vợ của con trai Trưởng giả Sumana.

Taṃ pasādetukāmā tassā gehe bhikkhusaṅghena saddhiṃ katabhattakiccaṃ satthāraṃ khamāpetvā: Muốn được trong sạch đối với

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chuyện đó, nàng đã cầu xin Bậc Đạo Sư tha thứ sau khi đã làm các phận sự cần phải làm đối với Chư Tỳ Khưu Tăng tại nhà của nàng.

Taṃ divasaṃ dasabalassa bhattānumodanaṃ sutvā: Vào ngày hôm ấy, nghe xong lời chúc phúc sau khi thọ thực của Đấng Thập Lực rằng.

Akkodhena jine kodhaṃ: Không phẫn nộ, chiến thắng lòng phẫn nộ.

Asādhuṃ sādhunā jine: Lấy thiện lành để chiến thắng ác hung.

Jine kadariyaṃ dānena: Chiến thắng bỏn sẻn bằng sự bố thí.

Saccenālikavādina: Sự Chân Thật chiến thắng lời sai trái.

Ayamettha saṅkhepo, vitthārakathā pana kodhavagge anumodanagāthāvaṇṇanāyameva āvibhavissati: Ở đây, chỉ là phần tóm tắt, còn phần giải thích về câu chuyện sẽ được đề cập đến trong phần kệ ngôn phúc chúc phẩm Phẫn nộ.

Evaṃ sotāpattiphalaṃ pattā pana sirimā dasabalaṃ nimantetvā punadivase mahādānaṃ datvā: Sau khi chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn như vậy, nàng Sirimā vào

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ngày hôm sau đã thỉnh mời Đấng Thập Lực bố thí cúng dường một cách trọng thể.

Saṅghassa aṭṭhakabhattaṃ nibaddhaṃ dāpesi: cầu xin thường xuyên dâng vật thực đến nhóm tám vị Tỳ Khưu

Ādito paṭṭhāya nibaddhaṃ aṭṭha bhikkhū gehaṃ gacchanti: Từ đó trở về sau này, thường xuyên có tám vị Tỳ Khưu đi đến nhà của nàng.

"Sappiṃ gaṇhatha, khīraṃ gaṇhathā"tiādīni vatvā tesaṃ patte pūreti: Chẳng hạn như nàng đã nài nỉ rằng: "Hãy nhận lấy sữa chua, hãy nhận lấy sữa tươi" rồi rót đầy vào trong bình bát của các vị.

Ekena laddhaṃ tiṇṇampi catunnampi pahoti: Với một phần nhận được có thể dùng cho ba vị hoặc bốn vị

Devasikaṃ soḷasakahāpaṇaparibbayena piṇḍapāto dīyati: Trong mỗi ngày, đã chi ra mười sáu đồng tiền vàng dành cho vật thực đặt bát cúng dường.

Athekadivasaṃ eko bhikkhu tassā gehe aṭṭhakabhattaṃ bhuñjitvā tiyojanamatthake ekaṃ vihāraṃ agamāsi: Thế rồi vào một ngày nọ, có một vị Tỳ Khưu sau khi thọ dụng vật thực của nhóm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tám vị, đã đi đến một ngôi chùa cách đó khoảng ba do tuần.

Atha naṃ sāyaṃ therupaṭṭhāne nisinnaṃ pucchiṃsu: Vào chiều tối, những vị Tỳ Khưu đang ngồi chăm sóc đến vị Trưởng Lão đã hỏi vị ấy rằng.

"Āvuso, kahaṃ bhikkhaṃ gahetvā āgatosī": "Này Hiền Giả! Đã nhận vật thực tại nơi nào rồi đi đến đây?"

Sirimāya aṭṭhakabhattaṃ me bhuttanti: "Tôi đã thọ dụng vật thực nhóm tám vị của nàng Siriṃā."

Manāpaṃ katvā deti, āvusoti: "Này Hiền Giả! Dâng cúng với sự thỏa thích chứ?"

"Na sakkā tassā bhattaṃ vaṇṇetuṃ, ativiya paṇītaṃ katvā deti, ekena laddhaṃ tiṇṇampi catunnampi pahoti, tassā pana deyyadhammatopi dassanameva uttaritaraṃ. Sā hi itthī evarūpā ca evarūpā cā"ti tassā guṇe vaṇṇesi: Đã tán dương ân đức của nàng rằng: "Không thể nào tán dương hết những vật thực của nàng, dâng cúng thì cực kỳ thỏa thích, một phần nhận được có thể dành cho ba người hoặc bốn người, ngoài vật phẩm cúng dường còn thấy được sự cao quý của nàng. Quả thật nàng là một người phụ nữ giống như vậy."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atheko bhikkhu tassā guṇakathaṃ sutvā adassaneneva sinehaṃ uppādetvā: Thế rồi một vị Tỳ Khưu sau khi nghe nói đến những ân đức của nàng, dù chưa nhìn thấy những cũng đã phát sanh sự mến yêu.

"Mayā gantvā taṃ daṭṭhuṃ vaṭṭatī": "Sau khi đến đó, để ta ngắm nhìn nàng là thích hợp."

Attano vassaggaṃ kathetvā taṃ bhikkhuṃ ṭhitikaṃ pucchitvā: Nên sau khi nói với vị Tỳ Khưu cao hạ nhất của mình, đã hỏi vị tỳ khưu ấy về địa chỉ phân phát thức ăn đó.

"Sve, āvuso, tasmiṃ gehe tvaṃ saṅghatthero hutvā aṭṭhakabhattaṃ labhissasī"ti sutvā: sau khi nghe được rằng: "Này Hiền Giả! Vào ngày mai, Hiền Giả trở thành vị Trưởng Lão trong Chư Tăng nên sẽ nhận được vật thực của nhóm tám vị tại ngôi nhà nơi đó."

Taṅkhaṇaññeva pattacīvaraṃ ādāya pakkantopi: Nên trong khoảnh khắc ấy, đã cầm lấy Y Bát rồi lên đường.

Pātova aruṇe uggate salākaggaṃ pavisitvā ṭhito saṅghatthero hutvā tassā gehe aṭṭhakabhattaṃ labhi: Vào sáng sớm, khi những ánh sáng đầu tiên vừa xuất hiện thì đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vào đến phòng phát phiếu thức ăn đầu tiên, đứng ở đó trở thành vị Trưởng Lão trong Chư Tăng và đã nhận được phiếu vật thực trong tám vị tại nhà của nàng.

Yo pana bhikkhu hiyyo bhuñjitvā pakkāmi: Thế nhưng vào ngày hôm trước, sau khi Chư Tỳ Khưu thọ thực xong và ra về.

Tassa gatavelāyameva assā sarīre rogo uppajji: Ngay khi vị Tỳ Khưu kia ra đi, căn bịnh đã phát sanh trên cơ thể của nàng.

Tasmā sā ābharaṇāni omuñcitvā nipajji: Chính vì thế sau khi nàng tháo bỏ hết những đồ trang sức ra, đã nằm nghỉ ngơi.

Athassā dāsiyo aṭṭhakabhattaṃ labhitvā āgate bhikkhū disvā ārocesuṃ: Và rồi những người nữ tỳ sau khi trông thấy những vị Tỳ Khưu đã đi đến nhận những vật thực của nhóm tám vị, liền thông báo cho nàng.

Sā sahatthā patte gahetvā nisīdāpetuṃ vā parivisituṃ vā asakkontī dāsiyo āṇāpesi: Thế nhưng nàng không thể ngồi dậy và đi vào để tự tay của mình nhận những chiếc bình bát, nên đã ra lịnh cho những người nữ tỳ rằng.

"Ammā patte gahetvā, ayye, nisīdāpetvā yāguṃ pāyetvā khajjakaṃ datvā bhattavelāya patte pūretvā dethā": "Này

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

các em! Hãy nhận những chiếc bình bát, sau khi mời các Ngài Tôn Quý ngồi, mời các Ngài dùng cháo rồi dâng vật thực loại ngọt, đến lúc dâng vật thực hãy dâng cho đầy vào những chiếc bình bát."

Bhikkhū pavesetvā yāguṃ pāyetvā khajjakaṃ datvā bhattavelāya bhattassa patte pūretvā tassā ārocayiṃsu: Sau khi mời Chư Tỳ Khưu vào trong, đã cho uống cháo rồi dâng những vật thực loại ngọt, đến lúc dâng vật thực sau khi đã làm đầy bình bát của Chư Tăng đã thông báo lại với nàng.

Sā "maṃ pariggahetvā netha, ayye, vandissāmī"ti vatvā: Nàng đã nói rằng: "Sau khi kiểm tra cho ta, hãy dìu ta, ta sẽ đảnh lễ Quý Ngài."

Tāhi pariggahetvā bhikkhūnaṃ santikaṃ nītā vedhamānena sarīrena bhikkhū vandi: Những nữ tỳ sau khi kiểm tra, đã dìu nàng đến gần Chư Tỳ Khưu, với tấm thân run rẩy đã đảnh lễ Chư Tỳ Khưu.

"Gilānāya tāva evarūpā ayaṃ etissā rūpasobhā, arogakāle pana sabbābharaṇapaṭimaṇḍitāya imissā kīdisī rūpasampattī": "Trong khi người này đang bị bịnh mà dung sắc còn rạng ngời giống

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

như thế, lúc không bịnh mà được trang điểm với tất cả các loại trang sức thì dung sắc đạt đến mức nào nữa?"

Athassa anekavassakoṭisannicito kileso samudācari: Phiền não được tích trữ hơn mười triệu năm với nhiều hình thức khác nhau đã ùa về với vị Tỳ Khưu ấy.

So aññāṇī hutvā bhattaṃ bhuñjituṃ asakkonto pattamādāya vihāraṃ gantvā pattaṃ pidhāya ekamante ṭhapetvā cīvaraṃ pattharitvā nipajji: vị ấy trở nên không biết gì cả, trong khi không thể thọ thực những vật thực, đã mang lấy bình bát trở về chùa, đậy bình bát lại rồi đặt sang một bên, trải chiếc y Ca Sa ra và đã nằm xuống.

Atha naṃ eko sahāyako bhikkhu yācantopi bhojetuṃ nāsakkhi. So chinnabhatto ahosi: Thế rồi cho dù một vị Tỳ Khưu bạn có khẩn khoản yêu cầu, vị ấy cũng không thể thọ thực được. Vị ấy trở thành người nhịn đói.

Taṃ divasameva sāyanhasamaye sirimā kālamakāsi: Chính vào ngày hôm đó, vào lúc chiều tối thì nàng Sirimā qua đời.

"Bhante, jīvakassa kaniṭṭhabhaginī, sirimā, kālamakāsī" : "Bạch Ngài! Người em gái út Lương Y Jīvaka, nàng Sirimā, đã qua đời."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Sirimāya jhāpanakiccaṃ natthi, āmakasusāne taṃ yathā kākasunakhādayo na khādanti, tathā nipajjāpetvā rakkhāpethā": "Việc hỏa thiêu đối với Sirimā sẽ không có, tại nơi để điểu táng, hãy sai đặt nằm tại nơi đó, rồi hãy cho bảo vệ đừng để quạ hay chó rừng ăn cái xác đó."

Paṭipāṭiyā tayo divasā atikkantā: Ba ngày liên tiếp trôi qua.

Catutthe divase sarīraṃ uddhumāyi: Đến ngày thứ tư thì thân thể bị trương sình lên.

Navahi vaṇamukhehi puḷavā paggharimṣu, sakalasarīraṃ bhinnaṃ sālibhattacāṭi viya ahosi: Dòi bọ và nước vàng từ cửu khiếu rịn chảy ra, toàn thân nứt toác giống như cái bình đựng vật thực là cơm gạo sāli.

Rājā nagare bheriṃ carāpesi: Đức Vua ra lịnh bằng trống trong khắp Kinh thành rằng.

"Ṭhapetvā geharakkhake dārake sirimāya dassanatthaṃ anāgacchantānaṃ aṭṭha kahāpaṇāni daṇḍo": "Ngoại trừ những đứa trẻ con giữ nhà, hình phạt là tám đồng tiền vàng đối với những ai không đến với lý do là để nhìn nàng Sirimā."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satthu santi kañca pesesi: "buddhappamukho kira bhikkhusaṅgho sirimāya dassanatthaṃ āgacchatū"ti : Rồi sai một người khác đến gần Bậc Đạo Sư thỉnh rằng: "Xin thỉnh Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ hãy đi đến với lý do để nhìn nàng Sirimā."

Sopi daharabhikkhu cattāro divase kassaci vacanaṃ aggahetvā chinnabhattova nipajji : Nói về vị Tỳ Khưu trẻ đó, suốt trong bốn ngày, không lưu ý đến lời nói của bất kỳ ai cả, vẫn nhịn đói và đã nằm như thế

Patte bhattaṃ pūtikaṃ jātaṃ, patte malaṃ uṭṭhahi: Vật thực trong bình bát trở nên hôi thối, bình bát trở nên dơ dáy.

"Āvuso, satthā sirimāya dassanatthaṃ gacchatī": "Này Hiền Giả! Bậc Đạo Sư đi đến để nhìn nàng Sirimā."

So tathā chātajjhattopi "sirimā"ti vuttapadeyeva sahasā uṭṭhahitvā "kiṃ bhaṇasī"ti āha: Mặc dầu đang đói lả như vậy, thế nhưng vị ấy đối với từ đã được nói ra "Sirimā" thì thình lình ngồi dậy và hỏi rằng: "Ngài nói sao?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bhattaṃ chaḍḍetvā pattaṃ dhovitvā thavikāya pakkhipitvā bhikkhusaṅghena saddhiṃ agamāsi: Sau khi đổ bỏ những vật thực đó, rửa bình bát, sau đó cho vào túi đựng, đã đi đến đó cùng với Chư Tỳ Khưu Tăng.

Satthā bhikkhusaṅghaparivuto ekapasse aṭṭhāsi: Bậc Đạo Sư cùng với Chư Tỳ Khưu Tăng vây quanh đứng một phía.

Bhikkhunisaṅghopi rājaparisāpi upāsakaparisāpi upāsikāparisāpi ekekapasse aṭṭhaṃsu: Đối với Chư Tỳ Khưu Ni, đối với những người trong cung vua, cận sự nam và cận sự nữ đứng một bên

Satthā rājānaṃ pucchi – "kā esā, mahārājo"ti: Bậc Đạo Sư đã hỏi Đức Vua rằng: "Này Đại Vương! Người này là ai vậy?"

Bhante, jīvakassa bhaginī, sirimā, nāmāti: "Bạch Ngài! Là em gái của Lương Y Jīvaka tên là Sirimā."

Tena hi nagare bheriṃ carāpehi "sahassaṃ datvā sirimaṃ gaṇhantū"ti: "Nếu quả thật như thế, thì hãy cho thông báo bằng trống trong khắp kinh thành rằng 'Hãy nhận lấy Sirimā, sau khi trả một ngàn đồng."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ekopi 'ha'nti vā 'hu'nti vā vadanto nāma nāhosi: Trong khi thông báo như vậy, thì một tiếng 'Ha' 'Hu' cũng không có.

Rājā satthu ārocesi "na gaṇhanti, bhante"ti : Đức Vua thông báo cho Bậc Đạo Sư: "Bạch Ngài! Không ai nhận cả."

Tena hi, mahārāja, agghaṃ ohārehīti: "Này Đại Vương! Nếu quả thật thế thì hãy giảm giá xuống."

Rājā "pañcasatāni datvā gaṇhantū"ti bheriṃ carāpetvā kañci gaṇhanakaṃ adisvā: Đức Vua đã cho thông báo bằng trống rằng: "Hãy nhận lấy Sirimā, sau khi trả năm trăm đồng." cũng không thấy bất kỳ một ai nhận lấy cả.

"Aḍḍhateyyāni satāni, dve satāni, sataṃ, paṇṇāsaṃ, pañcavīsati kahāpaṇe, dasa kahāpaṇe, pañca kahāpaṇe, ekaṃ kahāpaṇaṃ aḍḍhaṃ, pādaṃ, māsakaṃ, kākaṇikaṃ datvā sirimaṃ gaṇhantū"ti bheriṃ carāpesi: Rồi đã tiếp tục cho thông báo bằng trống: "Hai trăm rưỡi, hai trăm, một trăm, năm mươi, hai mươi lăm đồng tiền vàng, mười đồng tiền vàng, năm đồng tiền vàng, nửa đồng tiền vàng, một phần tư đồng tiền vàng,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

một cắc, hãy nhận lấy Sirimā sau khi trả tiền có mệnh giá thấp nhất."

Koci taṃ na icchi: Thế nhưng không có ai muốn nhận cả.

"Mudhāpi gaṇhantū"ti bheriṃ carāpesi: Rồi đã cho thông báo bằng trống rằng: "Hãy nhận miễn phí."

Rājā "mudhāpi, bhante, gaṇhanto nāma natthī"ti āha: Đức Vua bạch rằng: "Bạch Ngài! Mặc dù là miễn phí nhưng không có ai nhận cả."

Satthā "passatha, bhikkhave, mahājanassa piyaṃ mātugāmaṃ, imasmiṃyeva nagare sahassaṃ datvā pubbe ekadivasaṃ labhiṃsu, idāni mudhā gaṇhantopi natthi, evarūpaṃ nāma rūpaṃ khayavayappattaṃ, passatha, bhikkhave, āturaṃ attabhāva": Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Hãy nhìn xem! Này Chư Tỳ Khưu! Người phụ nữ được thương yêu bởi đại chúng, trước đây tại Kinh Thành này đã phải đưa một ngàn đồng để có được trong một ngày, bây giờ có cho không cũng không nhận, dung sắc đã đi đến biến hoại điêu tàn giống như vậy, hãy nhìn xem, này Chư Tỳ Khưu về tấm thân đầy bịnh hoạn này."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Passa cittakataṃ bimbaṃ: Hãy nhìn xem, sự tô điểm cho tấm thân.

Arukāyaṃ samussitaṃ: Được tập họp của những đau thương.

Āturaṃ bahusaṅkappaṃ: Nhiều sự suy tư về tật bịnh.

Yassa natthi dhuvaṃ ṭhitī: Nó không có sự trường tồn và chắc chắn.

Katacittaṃ, vatthābharaṇamālālattakādīhi vicittanti attho: Được điểm tô, nghĩa là chưng diện trang điểm bằng y phục, những vật trang sức hay vòng hoa chẳng hạn.

Dīghādiyuttaṭṭhānesu dīghādīhi aṅgapaccaṅgehi saṇṭhitaṃ attabhāvaṃ: Mỗi chúng sanh được thành lập bởi tay chân lớn nhỏ và các chi phần với độ dài được đặt đúng vào vị trí độ dài đó.

Navannaṃ vaṇamukhānaṃ vasena arubhūtaṃ kāyaṃ: Tấm thân này trở thành những vết thương do sự ảnh hưởng của chín cánh cửa vết thương (chín khiếu).

Tīhi aṭṭhisatehi samussitaṃ: Được tập họp từ ba trăm khúc xương.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sabbakālaṃ iriyāpathādīhi pariharitabbatāya niccagilānaṃ: Thường xuyên bịnh tật nên cần phải được bảo vệ gìn giữ đối với các oai nghi trong mọi lúc.

Mahājanena bahudhā saṅkappitaṃ: Được suy tư với nhiều hình thức khác nhau bởi đại chúng.

Yassa dhuvabhāvo vā ṭhitibhāvo vā natthi, ekantena bhedanavikiraṇaviddhaṃsanadhamma mevetaṃ, imaṃ passathāti attho: Không có việc tấm thân này trở thành trường cửu và trở thành chắc chắn vững chãi, nghĩa là cần phải thấy được điều này chắc chắn rằng tấm thân đó sẽ đi đến sự tan vỡ, tiêu tan, hủy diệt.

Caturāsītiyā pāṇasahassānaṃ dhammābhisamayo ahosi: Có tám mươi bốn ngàn chúng sanh được chứng ngộ Giáo Pháp.

DỊCH NGHĨA:

2. CÂU CHUYỆN VỀ NÀNG SIRIMĀ.

"Được trang điểm, nhìn..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Veḷuvane và đề cập đến nàng Sirimā.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tương truyền, nàng Sirimā vốn là một kỹ nữ tuyệt đẹp tại Kinh Thành Rājagaha. Thế nhưng trong một mùa an cư nọ, vì đã phạm lỗi đối với cận sự nữ Uttarā, là con gái của Trưởng giả Puṇṇaka, vợ của con trai Trưởng giả Sumana, và muốn được trong sạch đối với chuyện đó, nàng đã cầu xin Bậc Đạo Sư tha thứ sau khi đã làm các phận sự cần phải làm đối với Chư Tỳ Khưu Tăng tại nhà của nàng, vào ngày hôm ấy nghe xong lời chúc phúc sau khi thọ thực của Đấng Thập Lực rằng: "

"Akkodhena jine kodhaṃ, asādhuṃ
sādhunā jine;
Jine kadariyaṃ dānena,
saccenālikavādina"nti.

(jā. 1.2.2; dha. pa. 223)

"Không phẫn nộ, chiến thắng lòng phẫn nộ,
Lấy thiện lành để chiến thắng ác hung,
Sự bố thí khiến bỏn sẻn tiêu tùng,
Sự Chân Thật chiến thắng lời sai trái."

Chấm dứt kệ ngôn, nàng đã chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn. Ở đây, chỉ là phần tóm tắt, còn phần giải thích về câu chuyện sẽ được đề cập đến trong phần kệ ngôn phúc chúc phẩm Phẫn nộ. Sau khi chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn như vậy,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nàng Sirimā vào ngày hôm sau đã thỉnh mời Đấng Thập Lực bố thí cúng dường một cách trọng thể, và cầu xin thường xuyên dâng vật thực đến nhóm tám vị Tỳ Khưu. Từ đó trở về sau này, thường xuyên có tám vị Tỳ Khưu đi đến nhà của nàng. Chẳng hạn như nàng đã nài nỉ rằng: "Hãy nhận lấy sữa chua, hãy nhận lấy sữa tươi" rồi rót đầy vào trong bình bát của các vị. Với một phần nhận được có thể dùng cho ba vị hoặc bốn vị. Trong mỗi ngày, đã chi ra mười sáu đồng tiền vàng dành cho vật thực đặt bát cúng dường. Thế rồi vào một ngày nọ, có một vị Tỳ Khưu sau khi thọ dụng vật thực của nhóm tám vị, đã đi đến một ngôi chùa cách đó khoảng ba do tuần. Vào chiều tối, những vị Tỳ Khưu đang ngồi chăm sóc đến vị Trưởng Lão đã hỏi vị ấy rằng: "Này Hiền Giả! Đã nhận vật thực tại nơi nào rồi đi đến đây?" "Tôi đã thọ dụng vật thực nhóm tám vị của nàng Sirimā." "Này Hiền Giả! Dâng cúng với sự thỏa thích chứ?" vị ấy đã tán dương ân đức của nàng rằng: "Không thể nào tán dương hết những vật thực của nàng, dâng cúng thì cực kỳ thỏa thích, một phần nhận được có thể dành cho ba người hoặc bốn người, ngoài vật phẩm cúng dường còn thấy được sự cao quý của nàng. Quả thật nàng là một người phụ nữ giống như vậy."

Thế rồi một vị Tỳ Khưu sau khi nghe nói đến những ân đức của nàng, dù chưa nhìn thấy nhưng cũng đã phát sanh sự mến yêu, nên suy nghĩ rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Sau khi đến đó, để ta ngắm nhìn nàng là thích hợp." nên sau khi nói với vị Tỳ Khưu cao hạ nhất của mình, đã hỏi vị tỳ khưu ấy về địa chỉ phân phát thức ăn đó, sau khi nghe được rằng: "Này Hiền Giả! Vào ngày mai, Hiền Giả trở thành vị Trưởng Lão trong Chư Tăng nên sẽ nhận được vật thực của nhóm tám vị tại ngôi nhà nơi đó." Nên trong khoảnh khắc ấy, đã cầm lấy Y Bát rồi lên đường, vào sáng sớm, khi những ánh sáng đầu tiên vừa xuất hiện thì đã vào đến phòng phát phiếu thức ăn đầu tiên, đứng ở đó trở thành vị Trưởng Lão trong Chư Tăng và đã nhận được phiếu vật thực trong tám vị tại nhà của nàng. Thế nhưng vào ngày hôm trước, sau khi Chư Tỳ Khưu thọ thực xong ra về, ngay khi vị Tỳ Khưu kia ra đi, căn bịnh đã phát sanh trên cơ thể của nàng. Chính vì thế, sau khi nàng tháo bỏ hết những đồ trang sức ra, đã nằm nghỉ ngơi. Và rồi những người nữ tỳ sau khi trông thấy những vị Tỳ Khưu đã đi đến nhận những vật thực của nhóm tám vị, liền thông báo cho nàng. Thế nhưng nàng không thể ngồi dậy và đi vào để tự tay của mình nhận những chiếc bình bát, nên đã ra lịnh cho những người nữ tỳ rằng: "Này các em! Hãy nhận những chiếc bình bát, sau khi mời các Ngài Tôn Quý ngồi, mời các Ngài dùng cháo rồi dâng vật thực loại ngọt, đến lúc dâng vật thực hãy dâng cho đầy vào những chiếc bình bát." Họ đáp rằng: "Lành thay! Thưa cô." Rồi sau khi mời Chư Tỳ Khưu vào trong, đã cho

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

uống cháo rồi dâng những vật thực loại ngọt, đến lúc dâng vật thực sau khi đã làm đầy bình bát của Chư Tăng đã thông báo lại với nàng. Nàng đã nói rằng: "Sau khi kiểm tra cho ta, hãy dìu ta, ta sẽ đảnh lễ Quý Ngài." Những nữ tỳ sau khi kiểm tra, đã dìu nàng đến gần Chư Tỳ Khưu, với tấm thân run rẩy đã đảnh lễ Chư Tỳ Khưu. Vị Tỳ Khưu ấy sau khi quan sát nàng đã suy nghĩ rằng: "Trong khi người này đang bị bịnh mà dung sắc còn rạng ngời giống như thế, lúc không bịnh mà được trang điểm với tất cả các loại trang sức thì dung sắc đạt đến mức nào nữa?" Phiền não được tích trữ hơn mười triệu năm với nhiều hình thức khác nhau đã ùa về với vị Tỳ Khưu ấy, vị ấy trở nên không biết gì cả, trong khi không thể thọ thực những vật thực, đã mang lấy bình bát trở về chùa, đậy bình bát lại rồi đặt sang một bên, trải chiếc y Ca Sa ra và đã nằm xuống.

Thế rồi cho dù một vị Tỳ Khưu bạn có khẩn khoản yêu cầu, vị ấy cũng không thể thọ thực được. Vị ấy trở thành người nhịn đói. Chính vào ngày hôm đó, vào lúc chiều tối thì nàng Sirimā qua đời. Đức Vua đã cho gởi tin đến với Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài! Người em gái út của Lương Y Jīvaka, nàng Sirimā, đã qua đời." Bậc Đạo Sư sau khi nghe được điều đó, đã nhắn tin lại với Đức Vua rằng: "Việc hỏa thiêu đối với Sirimā sẽ không có, tại nơi để điểu táng, hãy sai đặt nằm tại nơi đó, rồi hãy cho bảo vệ đừng để quạ hay chó rừng ăn cái xác đó." Đức Vua

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đã làm y như vậy. Ba ngày liên tiếp trôi qua, đến ngày thứ tư thì thân thể bị trương sình lên, dòi bọ và nước vàng từ cửu khiếu rịn chảy ra, toàn thân nứt toác giống như cái bình đựng vật thực là cơm gạo sāli. Đức Vua ra lịnh bằng trống trong khắp Kinh thành rằng: "Ngoại trừ những đứa trẻ con giữ nhà, hình phạt là tám đồng tiền vàng đối với những ai không đến với lý do là để nhìn nàng Sirimā." Rồi sai một người khác đến gần Bậc Đạo Sư thỉnh rằng: "Xin thỉnh Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ hãy đi đến với lý do để nhìn nàng Sirimā." Bậc Đạo Sư thông báo với Chư Tỳ Khưu rằng: "Chúng ta sẽ đi đến để nhìn nàng Sirimā." Nói về vị Tỳ Khưu trẻ đó, suốt trong bốn ngày, không lưu ý đến lời nói của bất kỳ ai cả, vẫn nhịn đói và đã nằm như thế. Vật thực trong bình bát trở nên hôi thối, bình bát trở nên dơ dáy. Thế rồi vị Tỳ Khưu bạn đó đi đến gần vị ấy, và đã nói rằng: "Này Hiền Giả! Bậc Đạo Sư đi đến để nhìn nàng Sirimā." Mặc dầu đang đói lả như vậy, thế nhưng vị ấy đối với từ đã được nói ra "Sirimā" thì thình lình ngồi dậy và hỏi rằng: "Ngài nói sao?" khi được nói rằng: "Bậc Đạo Sư đi đến nhìn nàng Sirimā, Ngài cũng sẽ đi." vị ấy đáp: "Vâng! Tôi cũng sẽ đi." thế là sau khi đổ bỏ những vật thực đó, rửa bình bát, sau đó cho vào túi đựng, đã đi đến đó cùng với Chư Tỳ Khưu Tăng. Bậc Đạo Sư cùng với Chư Tỳ Khưu Tăng vây quanh đứng một phía, đối với Chư Tỳ Khưu Ni, đối với những người

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trong cung vua, cận sự nam và cận sự nữ đứng một bên.

Bậc Đạo Sư đã hỏi Đức Vua rằng: "Này Đại Vương! Người này là ai vậy?" "Bạch Ngài! Là em gái của Lương Y Jīvaka tên là Sirimā." "Người này là Sirimā sao?" "Bạch Ngài! Đúng rồi." "Nếu quả thật như thế, thì hãy cho thông báo bằng trống trong khắp kinh thành rằng 'Hãy nhận lấy Sirimā, sau khi trả một ngàn đồng.'" Đức Vua đã làm theo đúng như thế. Trong khi thông báo như vậy, thì một tiếng 'Ha' 'Hu' cũng không có. Đức Vua thông báo cho Bậc Đạo Sư : "Bạch Ngài! Không ai nhận cả." "Này Đại Vương! Nếu quả thật thế thì hãy giảm giá xuống." Đức Vua đã cho thông báo bằng trống rằng: "Hãy nhận lấy Sirimā, sau khi trả năm trăm đồng." cũng không thấy bất kỳ một ai nhận lấy cả. Rồi đã tiếp tục cho thông báo bằng trống: "Hai trăm rưỡi, hai trăm, một trăm, năm mươi, hai mươi lăm đồng tiền vàng, mười đồng tiền vàng, năm đồng tiền vàng, nửa đồng tiền vàng, một phần tư đồng tiền vàng, một cắc, hãy nhận lấy Sirimā sau khi trả tiền có mệnh giá thấp nhất." Thế nhưng không có ai muốn nhận cả. Rồi đã cho thông báo bằng trống rằng: "Hãy nhận miễn phí." Trong khi thông báo thì một tiếng 'Ha' 'Hu' cũng không có. Đức Vua bạch rằng: "Bạch Ngài! Mặc dù là miễn phí nhưng không có ai nhận cả." Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Hãy nhìn xem! Này Chư Tỳ Khưu! Người phụ nữ được thương yêu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bởi đại chúng, trước đây tại Kinh Thành này đã phải đưa một ngàn đồng để có được trong một ngày, bây giờ có cho không cũng không nhận, dung sắc đã đi đến biến hoại điêu tàn giống như vậy, hãy nhìn xem, này Chư Tỳ Khưu về tấm thân đầy bịnh hoạn này." Rồi đã nói lên kệ ngôn này:

147."Passa cittakataṃ bimbaṃ,
Arukāyaṃ samussitaṃ;
Āturaṃ bahusaṅkappaṃ,
Yassa natthi dhuvaṃ ṭhitī"ti.

147. "Được trang điểm, nhìn ngỡ rằng thân đẹp
Khi mà thân tập họp những đau thương,
Nhiều suy tư khi bịnh hoạn miên trường,
Nó đâu có sự vững bền chắc chắn?"

Ở đây, gọi là **"Được trang điểm"** tức là được điểm tô, nghĩa là chưng diện trang điểm bằng y phục, những vật trang sức hay vòng hoa chẳng hạn. Gọi là **"Thân hình"** tức là mỗi chúng sanh được thành lập bởi tay chân lớn nhỏ và các chi phần với độ dài được đặt đúng vào vị trí độ dài đó. Gọi là **"Những đau thương"** tức là tấm thân này trở thành những vết thương do sự ảnh hưởng của chín cánh cửa vết thương (chín khiếu). Gọi là

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Tập họp" tức là được tập họp từ ba trăm khúc xương. Gọi là **"Bịnh tật"** tức là vì thường xuyên bịnh tật nên cần phải được bảo vệ gìn giữ đối với các oai nghi trong mọi lúc. Gọi là **"Nhiều suy tư"** tức là được suy tư với nhiều hình thức khác nhau bởi đại chúng. Gọi là **"Nó không có sự vững bền và chắc chắn"** tức là không có việc tấm thân này trở thành trường cửu và trở thành chắc chắn vững chãi, nghĩa là cần phải thấy được điều này chắc chắn rằng tấm thân đó sẽ đi đến sự tan vỡ, tiêu tan, hủy diệt.

Chấm dứt thời pháp, có tám mươi bốn ngàn chúng sanh được chứng ngộ Giáo Pháp, riêng với vị Tỳ Khưu đó cũng đã an trú vững vàng trong Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ HAI VỀ NÀNG SIRIMĀ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

3. Uttarātherīvatthu

Parijiṇṇamidanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto uttarātheriṃ nāma bhikkhuniṃ ārabbha kathesi.

Therī kira vīsavassasatikā jātiyā piṇḍāya caritvā laddhapiṇḍapātā antaravīthiyaṃ ekaṃ bhikkhuṃ disvā piṇḍapātena āpucchitvā tassa apaṭikkhipitvā gaṇhantassa sabbaṃ datvā nirāhārā ahosi. Evaṃ dutiyepi tatiyepi divase tasseva bhikkhuno tasmiṃyeva ṭhāne bhattaṃ datvā nirāhārā ahosi, catutthe divase pana piṇḍāya carantī ekasmiṃ sambādhaṭṭhāne satthāraṃ disvā paṭikkamantī olambantaṃ attano cīvarakaṇṇaṃ akkamitvā saṇṭhātuṃ asakkontī parivattitvā pati. Satthā tassā santikaṃ gantvā, "bhagini, parijiṇṇo te attabhāvo na cirasseva bhijjissatī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

148. "Parijiṇṇamidaṃ rūpaṃ,
Roganīḷaṃ pabhaṅguraṃ;
Bhijjati pūtisandeho,
Maraṇantañhi jīvita"nti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tassattho – bhagini idaṃ tava sarīrasaṅkhātaṃ rūpaṃ mahallakabhāvena parijiṇṇaṃ, tañca kho sabbarogānaṃ nivāsaṭṭhānaṭṭhena roganīḷaṃ, yathā kho pana taruṇopi siṅgālo "jarasiṅgālo"ti vuccati, taruṇāpi gaḷocīlatā "pūtilatā"ti vuccati, evaṃ tadahujātaṃ suvaṇṇavaṇṇampi samānaṃ niccaṃ paggharaṇaṭṭhena pūtitāya pabhaṅguraṃ, so esa pūtiko samāno tava deho bhijjati, na cirasseva bhijjissatīti veditabbo. Kiṃ kāraṇā? Maraṇantañhi jīvitaṃ yasmā sabbasattānaṃ jīvitaṃ maraṇapariyosānamevāti vuttaṃ hoti.

Desanāvasāne sā therī sotāpattiphalaṃ pattā, mahājanassāpi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Uttarātherīvatthu tatiyaṃ.

TỪ VỰNG:

Therī kira vīsavassasatikā jātiyā piṇḍāya caritvā: Tương truyền Trưởng Lão Ni cho đến khi một trăm hai mươi tuổi vẫn đi trì bình khất thực.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Laddhapiṇḍapātā antaravīthiyaṃ ekaṃ bhikkhuṃ disvā: Sau khi nhận được vật thực, giữa đường đã nhìn thấy một vị Tỳ Khưu.

Piṇḍapātena āpucchitvā tassa apaṭikkhipitvā gaṇhantassa sabbaṃ datvā nirāhārā ahosi: Trưởng Lão Ni đã hỏi thăm về những vật thực trì bình, rồi đã dâng tất cả đến cho vị ấy, vị ấy đã nhận hết mà không từ chối, và Trưởng Lão Ni đã nhịn đói.

Evaṃ dutiyepi tatiyepi divase tasseva bhikkhuno tasmiṃyeva ṭhāne bhattaṃ datvā nirāhārā ahosi: Đến ngày thứ hai, thứ ba cũng vậy sau khi dâng những vật thực tại chính chỗ đó đến vị Tỳ Khưu ấy, Trưởng Lão Ni lại nhịn đói.

Catutthe divase pana piṇḍāya carantī ekasmiṃ sambādhaṭṭhāne satthāraṃ disvā: Thế nhưng đến ngày thứ tư, trong khi đi trì bình khất thực Trưởng Lão Ni đã trông thấy Bậc Đạo Sư tại một nơi có đông người.

Paṭikkamantī olambantaṃ attano cīvarakaṇṇaṃ akkamitvā: Trong khi bước lùi về phía sau, Trưởng Lão Ni đã dẫm phải mé bìa của chiếc Y Ca Sa của mình bị thòng xuống

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Saṇṭhātuṃ asakkontī parivattitvā pati: Không thể trụ được Trưởng Lão Ni đã lăn tròn té xuống.

Satthā tassā santikaṃ gantvā, "bhagini, parijiṇṇo te attabhāvo na cirasseva bhijjissatī"ti: Bậc Đạo Sư sau khi đến gần Trưởng Lão Ni đã dạy rằng: "Này Uttara! Thân thể của ngươi đã đi đến sự già nua, không bao lâu nữa sẽ bị vỡ tan."

Parijiṇṇamidaṃ rūpaṃ: Thân xác này dần đến nơi tàn tạ.

Roganīḷaṃ pabhaṅguraṃ: Ổ đầy bịnh và dễ vỡ.

Bhijjati pūtisandeho: Đống hôi thối bị tan rã.

Maraṇantaññhi jīvita: Sinh mạng có sự chết là điểm cuối.

Bhaginiidaṃtava sarīrasaṅkhātaṃrūpaṃmahallakabhāve naparijiṇṇaṃ: Này Uttara, dung sắc của cái được gọi là thân thể của ngươi đây đã trở nên già nua và đần đi đến sự suy tàn.

Tañca kho sabbarogānaṃ nivāsaṭṭhānaṭṭhenaroganīḷaṃ: Chính nó là một cái ổ bịnh tật với ý nghĩa là nơi chứa đựng tất cả các loại bịnh tật.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yathā kho pana taruṇopi siṅgālo "jarasiṅgālo"ti vuccati: Cũng giống như là con chó rừng còn tơ non được gọi là "Con chó rừng già".

Taruṇāpi gaḷocīlatā "pūtilatā"ti vuccati: Dây leo Gaḷocī còn tơ vẫn được gọi là "dây leo hôi thối".

Evaṃ tadahujātaṃ suvaṇṇavaṇṇampi samānaṃ niccaṃ paggharaṇaṭṭhena pūtitāyapabhaṅguraṃ: Như vậy mặc dầu sanh cùng trong một ngày với màu sắc vàng óng ánh, cũng giống như tấm thân này hôi thối với lý do thường xuyên rỉ chảy và mong manh dễ vỡ.

So esa pūtiko samāno tava dehobhijjatina cirasseva bhijjissatīti veditabbo: Cũng giống như sự hôi thối đó, tấm thân của ngươi rồi cũng bị rã tan, cần phải hiểu rằng không bao lâu nữa sẽ bị rã tan.

Yasmā sabbasattānaṃ jīvitaṃ maraṇapariyosānamevāti vuttaṃ hoti: Điều này đã được nói rằng: "Sinh mạng của tất cả chúng sanh có sự chết cuối cùng".

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

3. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO NI UTTARĀ.

"...Cái này dẫn đi đến sự tàn tạ..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến vị Tỳ Khưu Ni gọi là Trưởng Lão Ni Uttarā.

Tương truyền Trưởng Lão Ni cho đến khi một trăm hai mươi tuổi vẫn đi trì bình khất thực, sau khi nhận được vật thực, giữa đường đã nhìn thấy một vị Tỳ Khưu, Trưởng Lão Ni đã hỏi thăm về những vật thực trì bình, rồi đã dâng tất cả đến cho vị ấy, vị ấy đã nhận hết mà không từ chối, và Trưởng Lão Ni đã nhịn đói. Đến ngày thứ hai, thứ ba cũng vậy sau khi dâng những vật thực tại chính chỗ đó đến vị Tỳ Khưu ấy, Trưởng Lão Ni lại nhịn đói, thế nhưng đến ngày thứ tư, trong khi đi trì bình khất thực Trưởng Lão Ni đã trông thấy Bậc Đạo Sư tại một nơi có đông người, trong khi bước lùi về phía sau, Trưởng Lão Ni đã dẫm phải mé bìa của chiếc Y Ca Sa của mình bị thòng xuống, không thể trụ được Trưởng Lão Ni đã lăn tròn té xuống. Bậc Đạo Sư sau khi đến gần Trưởng Lão Ni đã dạy rằng: "Này Uttara (1)! Thân thể của ngươi đã đi đến sự già nua, không bao lâu nữa sẽ bị vỡ tan." Rồi Ngài nói lên kệ ngôn này:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

148. "Parijiṇṇamidaṃ rūpaṃ,
Roganīḷaṃ pabhaṅguraṃ;
Bhijjati pūtisandeho,
Maraṇantaññhi jīvita"nti.

148. "Thân xác này dần đến nơi tàn tạ
Ổ bịnh đầy và dễ vỡ mong manh,
Đống hôi thối bị tan rã đồng hành,
Sinh mạng ấy, sự chết là điểm cuối."

Điều đó có ý nghĩa rằng: - Này Uttara, **dung sắc** của cái được gọi là thân thể của ngươi đây đã trở nên già nua và **dần đi đến sự suy tàn**, chính nó là một **cái ổ bịnh tật** với ý nghĩa là nơi chứa đựng tất cả các loại bịnh tật, cũng giống như là con chó rừng còn tơ non được gọi là "Con chó rừng già" hoặc đối với dây leo Gaḷocī (tên một loại dây leo có mùi hôi dùng để làm thuốc) còn tơ vẫn được gọi là "dây leo hôi thối", như vậy mặc dầu sanh cùng trong một ngày với màu sắc vàng óng ánh, cũng giống như tấm thân này hôi thối với lý do thường xuyên rỉ chảy và **mong manh dễ vỡ**, cũng giống như sự hôi thối đó, tấm thân của ngươi **rồi cũng bị rã tan**, cần phải hiểu rằng không bao lâu nữa sẽ bị rã tan. Tại sao lại như thế? Bởi vì sinh mạng có sự chết

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

là điểm cuối cùng, điều này đã được nói rằng: "Sinh mạng của tất cả chúng sanh có sự chết cuối cùng".

Chấm dứt pháp thoại, Trưởng Lão Ni đó chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn, Pháp thoại cũng đã mang lại lợi ích đến đại chúng.

CÂU CHUYỆN THỨ BA
VỀ TRƯỞNG LÃO NI UTTARĀ.

*(1) Chữ **bhagini** có nghĩa là chị gái, em gái và có một số tác phẩm đã được dịch là "Hiền tỷ" "Hiền muội" nhưng chúng tôi dịch thành tên gọi của người Trưởng Lão Ni đó.*

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

4. Sambahulaadhimānikabhikkhuvatthu

Yānimānīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto sambahule adhimānike bhikkhū ārabbha kathesi.

Pañcasatā kira bhikkhū satthu santike kammaṭṭhānaṃ gahetvā araññaṃ pavisitvā ghaṭentā vāyamantā jhānaṃ nibbattetvā "kilesānaṃ asamudācārena pabbajitakiccaṃ no nipphannaṃ, attanā paṭiladdhaguṇaṃ satthu ārocessāmā"ti āgamiṃsu. Satthā tesaṃ bahidvārakoṭṭhakaṃ pattakāleyeva ānandattheraṃ āha – "ānanda, etesaṃ bhikkhūnaṃ pavisitvā mayā diṭṭhena kammaṃ natthi, āmakasusānaṃ gantvā tato āgantvā maṃ passantū"ti. Thero gantvā tesaṃ tamatthaṃ ārocesi. Te "kiṃ amhākaṃ āmakasusānenā"ti avatvāva "dīghadassinā buddhena kāraṇaṃ diṭṭhaṃ bhavissatī"ti āmakasusānaṃ gantvā tattha kuṇapāni passantā ekāhadvīhapatitesu kuṇapesu āghātaṃ paṭilabhitvā taṃ khaṇaṃ patitesu allasarīresu rāgaṃ uppādayiṃsu, tasmiṃ khaṇe attano sakilesabhāvaṃ jāniṃsu. Satthā gandhakuṭiyaṃ nisinnova obhāsaṃ pharitvā tesaṃ bhikkhūnaṃ sammukhe

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kathento viya "nappatirūpaṃ nu kho, bhikkhave, tumhākaṃ evarūpaṃ aṭṭhisaṅghātaṃ disvā rāgaratiṃ uppādetu"nti vatvā imaṃ gāthamāha –

149. "Yānimāni apatthāni,
Alābūneva sārade;
Kāpotakāni aṭṭhīni,
Tāni disvāna kā ratī"ti.

Tattha apatthānīti chaḍḍitāni. Sāradeti saradakāle vātātapapahatāni tattha tattha vippakiṇṇaalābūni viya. Kāpotakānīti kapotakavaṇṇāni. Tāni disvānāti tāni evarūpāni aṭṭhīni disvā tumhākaṃ kā rati, nanu appamattakampi kāmaratiṃ kātuṃ na vaṭṭatiyevāti attho.

Desanāvasāne te bhikkhū yathāṭhitāva arahattaṃ patvā bhagavantaṃ abhitthavamānā āgantvā vandiṃsūti.

Sambahulaadhimānikabhikkhuvatthu catutthaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Pañcasatā kira bhikkhū satthu santike kammaṭṭhānaṃ gahetvā: Tương truyền có năm trăm vị Tỳ Khưu sau khi nắm bắt những đề mục nghiệp xứ từ nơi Bậc Đạo Sư.

Araññaṃ pavisitvā ghaṭentā vāyamantā jhānaṃ nibbattetvā: Đã đi vào một cánh rừng, trong khi tinh cần cố gắng đã phát sanh Thiền Định.

"Kilesānaṃ asamudācārena pabbajitakiccaṃ no nipphannaṃ, attanā paṭiladdhaguṇaṃ satthu ārocessāmā"ti āgamiṃsu: Đã quay trở về với suy nghĩ rằng: "Chúng ta đã hoàn tất phận sự của Bậc Xuất Gia, không còn thân thiết đối với những phiền não nữa, chúng ta sẽ thông báo đến Bậc Đạo Sư về những ân đức đã nhận được của chúng ta."

Satthā tesaṃ bahidvārakoṭṭhakaṃ pattakāleyeva ānandattheraṃ āha: Khi những vị đó về đến bên ngoài cổng chùa, Bậc Đạo Sư đã dạy Trưởng Lão Ananda rằng.

"Ānanda, etesaṃ bhikkhūnaṃ pavisitvā mayā diṭṭhena kammaṃ natthi, āmakasusānaṃ gantvā tato āgantvā maṃ passantū": "Này Ānanda! Đối với những vị Tỳ Khưu đã đi vào đó không có việc gì để diện kiến ta cả, sau khi đi vào nơi điểu táng, rồi từ đó trở về hãy diện kiến ta."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thero gantvā tesaṃ tamatthaṃ ārocesi: Trưởng Lão đi đến và thông báo lại những chuyện đó đến Chư Tỳ Khưu.

Te "kiṃ amhākaṃ āmakasusānenā"ti avatvāva: Chư Tỳ Khưu không thắc mắc: "Chúng ta đến nơi điểu táng để làm gì?"

"Dīghadassinā buddhena kāraṇaṃ diṭṭhaṃ bhavissatī"ti: lại suy nghĩ rằng: "Là Bậc Tiên Tri, chắc thấy được lý do nào đó từ Đức Phật."

Āmakasusānaṃ gantvā tattha kuṇapāni passantā ekāhadvīhapatitesu kuṇapesu āghātaṃ paṭilabhitvā: Thế là đã đi vào nơi điểu táng, tại nơi đó đã nhìn thấy những tử thi, đối với những tử thi trải qua một hai ngày thì đã thọ lãnh với sự kinh tởm.

Taṃ khaṇaṃ patitesu allasarīresu rāgaṃ uppādayiṃsu: Đối với những thân thể còn mới nguyên vừa hạ xuống trong khoảnh khắc ấy, thì họ đã phát khởi sự tham luyến.

Tasmiṃ khaṇe attano sakilesabhāvaṃ jāniṃsu: Chính vào khoảnh khắc ấy, chính mình đã nhận biết được sự hiện hữu những phiền não của mình.

Satthā gandhakuṭiyaṃ nisinnova obhāsaṃ pharitvā tesaṃ bhikkhūnaṃ sammukhe

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kathento viya: Bậc Đạo Sư đang ngồi trong Hương Thất, sau khi phóng ra một luồng hào quang giống như đang thuyết trước mặt của Chư Tỳ Khưu đó rằng.

"Nappatirūpaṃ nu kho, bhikkhave, tumhākaṃ evarūpaṃ aṭṭhisaṅghātaṃ disvā rāgaratiṃ uppādetu": "Này Chư Tỳ Khưu! Quả thật là không thích đáng, sau khi nhìn thấy sự gắn kết của đống xương đó lại khởi sanh sự thích thú tham luyến."

Yānimāni apatthāni: Những thứ này, với việc đã được vất bỏ đi.

Alābūneva sārade: Cũng chỉ như những trái bầu trong mùa thu.

Kāpotakāni aṭṭhīni: Với đống xương trắng hếu.

Tāni disvāna kā ratī: Sau khi nhìn những điều đó thì có gì mà thích thú.

Chaḍḍitāni: Bị bỏ đi, không ai nhìn tới.

Saradakāle vātātapapahatāni tattha tattha vippakiṇṇaalābūni viya: Gống như vào mùa thu, những trái bầu rải rác khắp nơi chỗ này chỗ kia bởi vì sự va đập của nắng và gió.

Kapotakavaṇṇāni: Màu sắc giống như chim bồ câu.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tāni evarūpāni aṭṭhīni disvā tumhākaṃ kā rati: Sau khi nhìn thấy những đống xương giống như những điều đó, tại sao các ngươi lại còn thích thú.

Nanu appamattakampi kāmaratiṃ kātuṃ na vaṭṭatiyevāti attho: Nghĩa là với việc làm cho thích thú trong các dục, dầu chỉ là chút ít thì những điều đó cũng không thích hợp.

Desanāvasāne te bhikkhū yathāṭhitāva arahattaṃ patvā bhagavantaṃ abhitthavamānā āgantvā vandiṃsūti: Chấm dứt pháp thoại, Chư Tỳ Khưu đó tại nơi đứng như vậy đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán, sau khi trở về đã tán thán rồi đảnh lễ Đức Thế Tôn.

DỊCH NGHĨA:

4. CÂU CHUYỆN VỀ NHÓM TỲ KHƯU CÓ NHIỀU TỰ MÃN.

"Những thứ này..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến những vị Tỳ Khưu có nhiều tự mãn.

Tương truyền, có năm trăm vị Tỳ Khưu sau khi nắm bắt những đề mục nghiệp xứ từ nơi Bậc Đạo Sư đã đi vào một cánh rừng, trong khi tinh cần cố gắng đã phát sanh Thiền Định, đã quay trở về với

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

suy nghĩ rằng: "Chúng ta đã hoàn tất phận sự của Bậc Xuất Gia, không còn thân thiết đối với những phiền não nữa, chúng ta sẽ thông báo đến Bậc Đạo Sư về những ân đức đã nhận được của chúng ta." Khi những vị đó về đến bên ngoài cổng chùa, Bậc Đạo Sư đã dạy Trưởng Lão Ānanda rằng: "Này Ānanda! Đối với những vị Tỳ Khưu đã đi vào đó, không có việc gì để diện kiến ta cả, sau khi đi vào nơi điểu táng, rồi từ đó trở về hãy diện kiến ta." Trưởng Lão đi đến và thông báo lại những chuyện đó đến Chư Tỳ Khưu. Chư Tỳ Khưu không thắc mắc: "Chúng ta đến nơi điểu táng để làm gì?" mà lại suy nghĩ rằng: "Là Bậc Tiên Tri, chắc thấy được lý do nào đó từ Đức Phật." thế là đã đi vào nơi điểu táng, tại nơi đó đã nhìn thấy những tử thi, đối với những tử thi trải qua một hai ngày thì đã thọ lãnh với sự kinh tởm, đối với những thân thể còn mới nguyên vừa hạ xuống trong khoảnh khắc ấy, thì họ đã phát khởi sự tham luyến, chính vào khoảnh khắc ấy, chính mình đã nhận biết được sự hiện hữu những phiền não của mình. Bậc Đạo Sư đang ngồi trong Hương Thất, sau khi phóng ra một luồng hào quang giống như đang thuyết trước mặt của Chư Tỳ Khưu, đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Quả thật là không thích đáng, sau khi nhìn thấy sự gắn kết của đống xương đó lại khởi sanh sự thích thú tham luyến." rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

149. "Yānimāni apatthāni,
Alābūneva sārade;
Kāpotakāni aṭṭhīni,
Tāni disvāna kā ratī"ti.

149. "Những thứ này, đã được vất bỏ đi,
Giống bầu già, trong mùa thu lạnh lẽo,
Đống xương này cũng vậy màu trắng hếu,
Có gì vui khi thấy chúng như vầy."

Ở đây, gọi là "**Đã được vất bỏ đi**" tức là bị bỏ đi, không ai nhìn tới. Gọi là "**Trong mùa thu**" tức là giống như vào mùa thu, những trái bầu rải rác khắp nơi, chỗ này, chỗ kia bởi vì sự va đập của nắng và gió. Gọi là **"Với màu trắng hếu"** tức là màu sắc giống như chim bồ câu. Gọi là **"Với việc nhìn thấy những điều đó."** Tức là sau khi nhìn thấy những đống xương giống như những điều đó vậy, tại sao các ngươi lại còn thích thú, nghĩa là với việc làm cho thích thú trong các dục, dầu chỉ là chút ít thì những điều đó cũng không thích hợp.

Chấm dứt pháp thoại, Chư Tỳ Khưu đó tại nơi đứng như vậy đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán, sau khi trở về đã tán thán rồi đảnh lễ Đức Thế Tôn.

CÂU CHUYỆN THỨ TƯ
VỀ NHÓM TỲ KHƯU CÓ NHIỀU TỰ MÃN.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

5. Janapadakalyāṇī rūpanandātherīvatthu

Aṭṭhīnaṃnagaraṃ katanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto janapadakalyāṇiṃ rūpanandātheriṃ ārabbha kathesi.

Sā kira ekadivasaṃ cintesi – "mayhaṃ jeṭṭhabhātiko rajjasiriṃ pahāya pabbajitvā loke aggapuggalo buddho jāto, puttopissa rāhulakumāro pabbajito, bhattāpi me pabbajito, mātāpi me pabbajitā, ahampi ettake ñātijane pabbajite gehe kiṃ karissāmi, pabbajissāmā"ti. Sā bhikkhunupassayaṃ gantvā pabbaji ñātisineheneva, no saddhāya, abhirūpatāya pana rūpanandāti paññāyi. "Satthā kira 'rūpaṃ aniccaṃ dukkhaṃ anattā, vedanā... saññā... saṅkhārā... viññāṇaṃ aniccaṃ dukkhaṃ anattā'ti vadetī"ti sutvā sā evaṃ dassanīye pāsādike mamapi rūpe dosaṃ katheyyāti satthu sammukhībhāvaṃ na gacchati. Sāvatthivāsino pātova dānaṃ datvā samādinnuposathā suddhuttarāsaṅgā gandhamālādihatthā sāyanhasamaye jetavane sannipatitvā dhammaṃ suṇanti. Bhikkhunisaṅghopi satthu dhammadesanāya uppannacchando vihāraṃ gantvā dhammaṃ suṇāti.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dhammaṃ sutvā nagaraṃ pavisanto satthu guṇakathaṃ kathentova pavisati.

Catuppamāṇike hi lokasannivāse appakāva te sattā, yesaṃ tathāgataṃ passantānaṃ pasādo na uppajjati. Rūpappamāṇikāpi hi tathāgatassa lakkhaṇānubyañjanapaṭimaṇḍitaṃ suvaṇṇavaṇṇaṃ sarīraṃ disvā pasīdanti, ghosappamāṇikāpi anekāni jātisatāni nissāya pavattaṃ satthu guṇaghosañceva aṭṭhaṅgasamannāgataṃ dhammadesanāghosañca sutvā pasīdanti, lūkhappamāṇikāpissa cīvarādilūkhataṃ paṭicca pasīdanti, dhammappamāṇikāpi "evarūpaṃ dasabalassa sīlaṃ, evarūpo samādhi, evarūpā paññā, bhagavā sīlādīhi guṇehi asamo appaṭipuggalo"ti pasīdanti. Tesaṃ tathāgatassa guṇaṃ kathentānaṃ mukhaṃ nappahoti. Rūpanandā bhikkhunīnañceva upāsikānañca santikā tathāgatassa guṇakathaṃ sutvā cintesi – "ativiya me bhātikassa vaṇṇaṃ kathentiyeva. Ekadivasampi me rūpe dosaṃ kathento kittakaṃ kathessati. Yaṃnūnāhaṃ bhikkhunīhi saddhiṃ gantvā attānaṃ adassetvāva tathāgataṃ passitvā dhammamassa suṇitvā āgaccheyya"nti. Sā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"ahampi ajja dhammassavanaṃ gamissāmī"ti bhikkhunīnaṃ ārocesi.

Bhikkhuniyo "cirassaṃ vata rūpanandāya satthu upaṭṭhānaṃ gantukāmatā uppannā, ajja satthā imaṃ nissāya vicitradhammadesanaṃ nānānayaṃ desessatī"ti tuṭṭhamānasā taṃ ādāya nikkhamiṃsu. Sā nikkhantakālato paṭṭhāya "ahaṃ attānaṃ neva dassessāmī"ti cintesi. Satthā "ajja rūpanandā mayhaṃ upaṭṭhānaṃ āgamissati, kīdisī nu kho tassā dhammadesanā sappāyā"ti cintetvā "rūpagarukā esā attabhāve balavasinehā, kaṇṭakena kaṇṭakuddharaṇaṃ viya rūpenevassā rūpamadanimmadanaṃ sappāya"nti sanniṭṭhānaṃ katvā tassā vihāraṃ pavisanasamaye ekaṃ pana abhirūpaṃ itthiṃ soḷasavassuddesikaṃ rattavatthanivatthaṃ sabbābharaṇapaṭimaṇḍitaṃ bījaniṃ gahetvā attano santike ṭhatvā bījayamānaṃ iddhibalena abhinimmini. Taṃ kho pana itthiṃ satthā ceva passati rūpanandā ca. Sā bhikkhunīhi saddhiṃ vihāraṃ pavisitvā bhikkhunīnaṃ piṭṭhipasse ṭhatvā pañcapatiṭṭhitena satthāraṃ vanditvā bhikkhunīnaṃ antare nisinnā pādantato

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

paṭṭhāya satthāraṃ olokentī lakkhaṇavicittaṃ anubyañjanasamujjalaṃ byāmappabhāparikkhittaṃ satthu sarīraṃ disvā puṇṇacandasassirikaṃ mukhaṃ olokentī samīpe ṭhitaṃ itthirūpaṃ addasa. Sā taṃ oloketvā attabhāvaṃ olokentī suvaṇṇarājahaṃsiyā purato kākīsadisaṃ attānaṃ avamaññi. Iddhimayarūpaṃ diṭṭhakālato paṭṭhāyeva hi tassā akkhīni bhamiṃsu. Sā "aho imissā kesā sobhanā, aho nalāṭaṃ sobhana"nti sabbesaṃ sārīrappadesānaṃ rūpasiriyā samākaḍḍhitacittā tasmiṃ rūpe balavasinehā ahosi.

Satthā tassā tattha abhiratiṃ ñatvā dhammaṃ desentova taṃ rūpaṃ soḷasavassuddesikabhāvaṃ atikkamitvā vīsativassuddesikaṃ katvā dassesi. Rūpanandā oloketvā "na vatidaṃ rūpaṃ purimasadisa"nti thokaṃ virattacittā ahosi. Satthā anukkameneva tassā itthiyā sakiṃ vijātavaṇṇaṃ majjhimitthivaṇṇaṃ jarājiṇṇamahallikitthivaṇṇañca dassesi. Sāpi anupubbeneva "idampi antarahitaṃ, idampi antarahita"nti jarājiṇṇakāle taṃ virajjamānā khaṇḍadantiṃ palitasiraṃ obhaggaṃ gopānasivaṅkaṃ daṇḍaparāyaṇaṃ pavedhamānaṃ disvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ativiya virajji. Atha satthā taṃ byādhinā abhibhūtaṃ katvā dassesi. Sā taṅkhaṇaññeva daṇḍañca tālavaṇṭañca chaḍḍetvā mahāviravaṃ viravamānā bhūmiyaṃ patitvā sake muttakarīse nimuggā aparāparaṃ parivatti. Rūpanandā tampi disvā ativiya virajji. Satthāpi tassā itthiyā maraṇaṃ dassesi. Sā taṅkhaṇaṃyeva uddhumātakabhāvaṃ āpajji, navahi vaṇamukhehi pubbavaṭṭiyo ceva puḷavā ca paggharimsu, kākādayo sannipatitvā vilumpiṃsu. Rūpanandāpi taṃ oloketvā "ayaṃ itthī imasmiṃyeva ṭhāne jaraṃ pattā, byādhiṃ pattā, maraṇaṃ pattā, imassāpi me attabhāvassa evameva jarābyādhimaraṇāni āgamissantī"ti attabhāvaṃ aniccato passi. Aniccato diṭṭhattā eva pana dukkhato anattato diṭṭhoyeva hoti. Athassā tayo bhavā āditta gehā viya gīvāya baddhakuṇapaṃ viya ca upaṭṭhahiṃsu, kammaṭṭhānābhimukhaṃ cittaṃ pakkhandi. Satthā tāya aniccato diṭṭhabhāvaṃ ñatvā "sakkhissati nu kho sayameva attano patiṭṭhaṃ kātu"nti olokento "na sakkhissati, bahiddhā paccayaṃ laddhuṃ vaṭṭatī"ti cintetvā tassā sappāyavasena dhammaṃ desento āha –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Āturaṃ asuciṃ pūtiṃ, passa nande samussayaṃ;

Uggharantaṃ paggharantaṃ, bālānaṃ abhipatthitaṃ.

"Yathā idaṃ tathā etaṃ, yathā etaṃ tathā idaṃ;

Dhātuto suññato passa, mā lokaṃ punarāgami;

Bhave chandaṃ virājetvā, upasanto carissatī"ti.

Itthaṃ sudaṃ bhagavā nandaṃ bhikkhuniṃ ārabbha imā gāthāyo abhāsitthāti. Nandā desanānusārena ñāṇaṃ pesetvā sotāpattiphalaṃ pāpuṇi. Athassā upari tiṇṇaṃ maggaphalānaṃ vipassanāparivāsatthāya suññatākammaṭṭhānaṃ kathetuṃ, "nande, mā 'imasmiṃ sarīre sāro atthī'ti saññaṃ kari. Appamattakopi hi ettha sāro natthi, tīṇi aṭṭhisatāni ussāpetvā kataṃ aṭṭhinagarameta"nti vatvā imaṃ gāthamāha –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

150. "Aṭṭhīnaṃ nagaraṃ kataṃ,
Maṃsalohitalepanaṃ;
Yattha jarā ca maccu ca,
Māno makkho ca ohito"ti.

Tassattho – yatheva hi pubbaṇṇāparaṇṇādīnaṃ odahanatthāya kaṭṭhāni ussāpetvā vallīhi bandhitvā mattikāya vilimpetvā nagarasaṅkhātaṃ bahiddhā gehaṃ karonti, evamidaṃ ajjhattikampi tīṇi aṭṭhisatāni ussāpetvā nhāruvinaddhaṃ maṃsalohitalepanaṃ tacapaṭicchannaṃ jīraṇalakkhaṇāya jarāya maraṇalakkhaṇassa maccuno ārohasampadādīni paṭicca maññanalakkhaṇassa mānassa sukatakāraṇavināsanalakkhaṇassa makkhassa ca odahanatthāya nagaraṃ kataṃ. Evarūpo eva hi ettha kāyikacetasiko ābādho ohito, ito uddhaṃ kiñci gayhūpagaṃ natthīti.

Desanāvasāne sā therī arahattaṃ pāpuṇi, mahājanassāpi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Janapadakalyāṇī rūpanandātherīvatthu pañcamaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Sā kira ekadivasaṃ cintesi: Tương truyền, vào một ngày nọ, nàng đã suy nghĩ rằng.

"Mayhaṃ jeṭṭhabhātiko rajjasiriṃ pahāya pabbajitvā loke aggapuggalo buddho jāto, puttopissa rāhulakumāro pabbajito, bhattāpi me pabbajito, mātāpi me pabbajitā, ahampi ettake ñātijane pabbajite gehe kiṃ karissāmi, pabbajissāmā": "Anh trai của ta đã từ bỏ Vương Quyền, và sau khi xuất gia đã trở thành Đức Phật một người cao quý trong thế gian này, Hoàng Tử Rāhula con trai của Người cũng đã xuất gia, chồng của ta cũng đã xuất gia và ngay cả mẹ của ta cũng xuất gia, những người thân quyến nhiều như vậy của ta đã xuất gia, vậy ta ở trong nhà làm gì? Ta sẽ xuất gia."

Sā bhikkhunupassayaṃ gantvā pabbaji ñātisineheneva, no saddhāya, abhirūpatāya panarūpanandāti paññāyi: Với sự ái luyến vào thân bằng quyến thuộc, nên sau khi đến nơi trú ngụ của Chư Tỳ Khưu Ni, nàng đã được xuất gia, vốn không phải bằng đức tin, và bởi vì là một người có nhan sắc diễm tuyệt nên nàng được biết đến với tên gọi là Rūpanandā.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Satthā kira 'rūpaṃ aniccaṃ dukkhaṃ anattā, vedanā... saññā... saṅkhārā... viññāṇaṃ aniccaṃ dukkhaṃ anattā'ti vadetī"ti sutvā: Sau khi nghe được rằng: "Nghe nói, Bậc Đạo Sư đã thuyết rằng 'Sắc là vô thường, khổ não và vô ngã, thọ..., tưởng..., hành..., và thức là vô thường, khổ não và vô ngã'."

Sā evaṃ dassanīye pāsādike mamapi rūpe dosaṃ katheyyāti satthu sammukhībhāvaṃ na gacchati: Nên nàng đã nghĩ rằng: "Đối với ta dung sắc thật đáng thương mến, thật đáng để ngắm nhìn như vậy, vậy mà nói lên những lời ác ý với sắc như thế." Vậy là không dám đi đến đối diện với Bậc Đạo Sư.

Sāvatthivāsino pātova dānaṃ datvā samādinnuposathā: Người dân sinh sống tại Kinh ThànhSāvatthī, vào buổi sáng sớm sau khi bố thí cúng dường, đã phát nguyện thọ trì Bát Quan Trai Giới.

Suddhuttarāsaṅgā gandhamālādihatthā sāyanhasamaye jetavane sannipatitvā dhammaṃ suṇanti: Vào buổi chiều tối, đắp trên mình những y phục sạch sẽ với hương thơm và tràng hoa trên tay đã vân tập về tại Jetavana để thính Pháp.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bhikkhunisaṅghopi satthu dhammadesanāya uppannacchando vihāraṃ gantvā dhammaṃ suṇāti: Đối với Chư Tỳ Khưu Ni cũng vậy, đã sanh khởi sự mong muốn đối với những pháp thoại của Bậc Đạo Sư nên đã đi đến Chùa và nghe Pháp.

Dhammaṃ sutvā nagaraṃ pavisanto satthu guṇakathaṃ kathentova pavisati: Sau khi nghe Pháp, trong lúc đi vào lại Kinh Thành, họ vừa đi vừa nói những lời ngợi khen đến Bậc Đạo Sư.

Catuppamāṇike hi lokasannivāse appakāva te sattā, yesaṃ tathāgataṃ passantānaṃ pasādo na uppajjati: Quả thật như vậy, trong bốn chuẩn mực để lượng xét, thì rất ít những chúng sanh cọng trú chúng trong thế gian này, trong số họ không sanh khởi sự tịnh tín khi diện kiến Đấng Như Lai.

Rūpappamāṇikāpi hi tathāgatassa lakkhaṇānubyañjanapaṭimaṇḍitaṃ suvaṇṇavaṇṇaṃ sarīraṃ disvā pasīdanti: Thật vậy, đối với những chúng sanh có sự lượng xét đối với Sắc Tướng tức là sau khi nhìn thấy thân thể như vàng ròng với đầy đủ những tướng tốt và những tướng phụ của Đấng Như Lai đã phát sanh sự tịnh tín.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ghosappamāṇikāpi anekāni jātisatāni nissāya pavattaṃ satthu guṇaghosañceva aṭṭhaṅgasamannāgataṃ dhammadesanāghosañca sutvā pasīdanti: Đối với những chúng sanh có sự lượng xét về âm thanh tức là sau khi nghe được âm thanh của pháp thoại với sự hội đủ của tám chi phần (giác ngộ) hoặc nghe về ân đức của Bậc Đạo Sư đã diễn ra nương vào cả hàng trăm kiếp sống khác nhau đã phát sanh sự tịnh tín.

Lūkhappamāṇikāpissa cīvarādilūkhataṃ paṭicca pasīdanti: Đối với những chúng sanh có sự lượng xét về vẻ khắc khổ hoặc khổ hạnh thì lại căn cứ vào vẻ khắc khổ hay khổ hạnh như là về y phục chẳng hạn đã phát sanh lên sự tịnh tín.

Dhammappamāṇikāpi "evarūpaṃ dasabalassa sīlaṃ, evarūpo samādhi, evarūpā paññā, bhagavā sīlādīhi guṇehi asamo appaṭipuggalo"ti pasīdanti: Đối với những chúng sanh có sự lượng xét về Pháp thì sau khi nói với nhau rằng "Giới của Đấng Thập Lực giống như thế này, Định giống như thế này, Tuệ giống như thế này, là người không có ai sánh bằng, không sánh bằng với những ân đức như là về Giới của Đức Thế Tôn" và đã phát sanh sự tịnh tín.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tesaṃ tathāgatassa guṇaṃ kathentānaṃ mukhaṃ nappahoti: Những chúng sanh đó không thể ngừng việc tán thán về những ân đức của Đấng Như Lai.

Rūpanandā bhikkhunīnañceva upāsikānañca santikā tathāgatassa guṇakathaṃ sutvā cintesi: Rūpanandā khi đến gần với Chư Tỳ Khưu Ni và những cận sự nữ đó, sau khi nghe về những lời tán thán về Đấng Như Lai thì đã suy nghĩ rằng.

"Ativiya me bhātikassa vaṇṇaṃ kathentiyeva. Ekadivasampi me rūpe dosaṃ kathento kittakaṃ kathessati. Yaṃnūnāhaṃ bhikkhunīhi saddhiṃ gantvā attānaṃ adassetvāva tathāgataṃ passitvā dhammamassa suṇitvā āgaccheyya": "Những lời ngợi khen về khả năng của anh trai ta thật là thái quá. Đến một ngày nào đó, trong khi phê phán về nhan sắc của ta, thì sẽ nói nhiều đến mức nào nữa. Thế nhưng bất luận thế nào thì ta sau khi đến đó cùng với Chư Tỳ Khưu Ni, không để Ngài thấy mình nhưng mình vẫn thấy được Đấng Như Lai thì ta có thể đi Nghe Pháp của Ngài."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sā "ahampi ajja dhammassavanaṃ gamissāmī"ti bhikkhunīnaṃ ārocesi: Nên đã thông báo với Chư Tỳ Khưu Ni rằng "Ngày hôm nay, tôi cũng sẽ đi nghe Pháp."

Bhikkhuniyo "cirassaṃ vata rūpanandāya satthu upaṭṭhānaṃ gantukāmatā uppannā, ajja satthā imaṃ nissāya vicitradhammadesanaṃ nānānayaṃ desessatī"ti tuṭṭhamānasā taṃ ādāya nikkhamiṃsu: Chư Tỳ Khưu Ni suy nghĩ rằng: "Quả thật, đã quá lâu đối với việc muốn đi đến để hầu cận Bậc Đạo Sư của Rūpanandā, ngày hôm nay Bậc Đạo Sư sẽ y cứ vào người này để tuyên thuyết pháp thoại phong phú và nhiều chi tiết hơn." Nên với sự hân hoan đã dắt nàng đi cùng.

Sā nikkhantakālato paṭṭhāya "ahaṃ attānaṃ neva dassessāmī"ti cintesi: Từ lúc bắt đầu rời khỏi nơi đó trở về sau này, Tỳ Khưu Ni Rūpanandā cứ mãi mê suy nghĩ rằng: "Ta sẽ không để Ngài nhìn thấy mình."

Satthā "ajja rūpanandā mayhaṃ upaṭṭhānaṃ āgamissati, kīdisī nu kho tassā dhammadesanā sappāyā"ti cintetvā: Bậc Đạo Sư suy nghĩ: "Hôm nay, Rūpanandā sẽ đi đến hầu cận ta, Pháp thoại nào sẽ phù hợp với Rūpanandā đây?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Rūpagarukā esā attabhāve balavasinehā, kaṇṭakena kaṇṭakuddharaṇaṃ viya rūpenevassā rūpamadanimmadanaṃ sappāya": "Người này, đặt nặng về dung sắc và có sự yêu mến mãnh liệt vào chính bản thân mình, giống như việc nhổ lên cây gai nhọn bằng một cây gai nhọn, thích hợp nhất là chạm vào Rūpanandā bằng chính dung sắc của cô ta."

Sanniṭṭhānaṃ katvā tassā vihāraṃ pavisanasamaye: Sau khi tóm lược như thế, vào lúc Tỳ Khưu Ni Rūpanandā đi vào chùa.

Ekaṃ pana abhirūpaṃ itthiṃ soḷasavassuddesikaṃ rattavatthanivatthaṃ sabbābharaṇapaṭimaṇḍitaṃ bījaniṃ gahetvā attano santike ṭhatvā bījayamānaṃ iddhibalena abhinimmini: Ngài đã hóa hiện ra bằng năng lực thần thông của mình một thiếu nữ dung sắc thù thắng, khoảng chừng mười sáu tuổi, khoác trên mình bộ y phục màu đỏ, được trang điểm với tất cả những loại trang sức, cầm lấy cây quạt, đứng gần và quạt cho mình.

Taṃ kho pana itthiṃ satthā ceva passati rūpanandā ca: Thế nhưng chỉ có Rūpanandā và Bậc Đạo Sư nhìn thấy được người thiếu nữ xinh đẹp đó.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sā bhikkhunīhi saddhiṃ vihāraṃ pavisitvā bhikkhunīnaṃ piṭṭhipasse ṭhatvā pañcapatiṭṭhitena satthāraṃ vanditvā: Nàng Rūpanandā sau khi vào chùa cùng với Chư Tỳ Khưu Ni, đã đứng tận phía sau cuối của Chư Tỳ Khưu Ni, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư bằng cách gieo cả năm vóc.

Bhikkhunīnaṃ antare nisinnā pādantato paṭṭhāya satthāraṃ olokentī lakkhaṇavicittaṃ anubyañjanasamujjalaṃ byāmappabhāparikkhittaṃ satthu sarīraṃ disvā: Rồi ngồi lẫn vào bên trong giữa Chư Tỳ Khưu Ni, rồi đã ngắm nhìn Bậc Đạo Sư từ dưới bàn chân trở lên trên, đã nhìn thấy kim thân của Bậc Đạo Sư tỏa ra vây quanh là vầng hào quang rạng rỡ kéo dài, cùng với những tướng tốt, tướng phụ sáng chói.

Puṇṇacandasassirikaṃ mukhaṃ olokentī samīpe ṭhitaṃ itthirūpaṃ addasa: Và trong lúc ngắm nhìn đến gương mặt sáng như trăng mười lăm, đã trông thấy một thiếu nữ khả ái đang đứng gần.

Sā taṃ oloketvā attabhāvaṃ olokentī suvaṇṇarājahaṃsiyā purato kākīsadisaṃ attānaṃ avamaññi: Tỳ Khưu Ni Rūpanandā sau khi ngắm nhìn cô ta, lại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ngắm nhìn chính bản thân mình, thì tự khinh bỉ lấy chính mình giống như con quạ cái trước con chim hoàng hạc sắc vàng óng ánh.

Iddhimayarūpaṃ diṭṭhakālato paṭṭhāyeva hi tassā akkhīni bhamiṃsu: Kể từ lúc nhìn thấy dung sắc được hóa hiện bởi thần thông trở về sau này, quả thật là Tỳ Khưu Ni Rūpanandā dán chặt mắt vào người thiếu nữ đó.

Sā "aho imissā kesā sobhanā, aho nalāṭaṃ sobhana"nti sabbesaṃ sārīrappadesānaṃ rūpasiriyā samākaḍḍhitacittā tasmiṃ rūpe balavasinehā ahosi: Tỳ Khưu Ni Rūpanandā thầm nghĩ: "Ôi! Mái tóc của người này thật là đẹp. Ôi! Vầng trán thật là thanh tú." Rồi tâm tư đã bị kéo theo vào với dung sắc lộng lẫy đó, trên tất cả các bộ phận của thân thể, và đã có sự yêu thích mãnh liệt vào dung sắc đó.

Satthā tassā tattha abhiratiṃ ñatvā: Bậc Đạo Sư biết rõ Tỳ Khưu Ni Rūpanandā rất thỏa thích vào hình ảnh đó.

Dhammaṃ desentova taṃ rūpaṃ soḷasavassuddesikabhāvaṃ atikkamitvā vīsativassuddesikaṃ katvā dassesi: Nên trong khi thuyết Pháp Ngài đã làm cho nhìn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thấy từ mười sáu tuổi trôi qua dần đến hai mươi tuổi.

Rūpanandā oloketvā "na vatidaṃ rūpaṃ purimasadisa"nti thokaṃ virattacittā ahosi: Tỳ Khưu Ni Rūpanandā sau khi quan sát, suy nghĩ rằng: "Quả thậy là dung sắc này sao không bằng lúc trước." nên sự quyến luyến trong tâm cũng vẫn còn chút ít.

Satthā anukkameneva tassā itthiyā sakiṃ vijātavaṇṇaṃ majjhimitthivaṇṇaṃ jarājiṇṇamahallikitthivaṇṇañca dassesi: Bậc Đạo Sư đã làm cho nàng nhìn thấy lần lượt từ dung sắc của người phụ nữ có một con, đến hình ảnh của một người phụ nữ trung niên và đến hình ảnh của một bà lão già yếu.

Sāpi anupubbeneva "idampi antarahitaṃ, idampi antarahita"nti: Và lần lượt với sự thay đổi đó Tỳ Khưu Ni Rūpanandā suy nghĩ : "Dung sắc này đã đi đến sự khác biệt như vậy, dung sắc này đã đi đến sự khác biệt như vậy."

Jarājiṇṇakāle taṃ virajjamānā khaṇḍadantiṃ palitasiraṃ obhaggaṃ gopānasivaṅkaṃ daṇḍaparāyaṇaṃ pavedhamānaṃ disvā ativiya virajji: Đến khi già yếu thì đã không còn quan tâm đến dung sắc đó nữa, sau khi trông thấy răng rụng, mái

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đầu bạc trắng, lưng còng xuống giống như chiếc sừng bò, run rẩy tìm sự giúp đỡ từ những cây gậy thì đã không còn quan tâm đến nhiều nữa.

Atha satthā taṃ byādhinā abhibhūtaṃ katvā dassesi: Thế rồi Bậc Đạo Sư đã làm cho nhìn thấy người đó bị chinh phục bởi bịnh tật.

Sā taṅkhaṇaññeva daṇḍañca tālavaṇṭañca chaḍḍetvā mahāviravaṃ viravamānā bhūmiyaṃ patitvā sake muttakarīse nimuggā aparāparaṃ parivatti: Chính trong khoảnh khắc ấy, bà lão vứt đi chiếc gậy và cây quạt bằng lá cây thốt nốt, đã hét lên một tiếng hét thật lớn, té nằm dài trên mặt đất, lăn lộn quay tròn chỗ này chỗ kia chìm ngập trong phân và nước tiểu của mình.

Rūpanandā tampi disvā ativiya virajji: Tỳ Khưu Ni Rūpanandā sau khi nhìn thấy như thế thì đã không quan tâm đến nhiều hơn..

Satthāpi tassā itthiyā maraṇaṃ dassesi: Bậc Đạo Sư lại làm cho Tỳ Khưu Ni Rūpanandā nhìn thấy cái chết của người phụ nữ đó.

Sā taṅkhaṇaṃyeva uddhumātakabhāvaṃ āpajji, navahi vaṇamukhehi pubbavaṭṭiyo ceva puḷavā ca pagghariṃsu, kākādayo sannipatitvā vilumpiṃsu: Vào khoảnh khắc đó, thi thể của

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bà lão đã bị trương sình lên, những cồi mủ máu và những con giòi lúc nhúc rịn chảy ra từ chín khiếu, những con kên kên tụ hội lại tranh cướp lấy.

Rūpanandāpi taṃ oloketvā "ayaṃ itthī imasmiṃyeva ṭhāne jaraṃ pattā, byādhiṃ pattā, maraṇaṃ pattā, imassāpi me attabhāvassa evameva jarābyādhimaraṇāni āgamissantī"ti attabhāvaṃ aniccato passi: Tỳ Khưu Ni Rūpanandā sau khi quan sát những điều đó đã thấy được đặc tính vô thường từ chính bản thân nên suy nghĩ rằng: "Chính từ một địa điểm đó người thiếu nữ đó đã đi đến già yếu, đi đến bịnh tật, đi đến sự tử vong, chính bản thân của ta cũng sẽ đi đến sự già yếu, bịnh tật và sự chết chóc giống như người đó vậy."

Aniccato diṭṭhattā eva pana dukkhato anattato diṭṭhoyeva hoti: Và cũng chính do tự mình thấy rõ được đặc tính vô thường nên cũng đã thấy rõ được đặc tính của sự khổ não và đặc tính của sự vô ngã.

Athassā tayo bhavā āditttā gehā viya gīvāya baddhakuṇapaṃ viya ca upaṭṭhahiṃsu, kammaṭṭhānābhimukhaṃ cittaṃ pakkhandi: Thế là, Tỳ Khưu Ni Rūpanandā đã hiểu biết rằng Tam giới giống ngôi nhà bị thiêu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đốt, như tử thi được cột chặt vào cần cổ, và tâm đã bám chặt vào đề mục nghiệp xứ trước mắt.

Satthā tāya aniccato diṭṭhabhāvaṃ ñatvā: Bậc Đạo Sư biết Tỳ Khưu Ni Rūpanandā đã thấy được đặc tính Vô Thường.

"Sakkhissati nu kho sayameva attano patiṭṭhaṃ kātu"nti olokento: trong lúc quan sát: "Không biết người này có thể làm nơi nương đỡ cho chính mình được không?"

"Na sakkhissati, bahiddhā paccayaṃ laddhuṃ vaṭṭatī"ti cintetvā: rồi Ngài suy nghĩ: "Sẽ không thể được, thích hợp nhất là nhận sự hỗ trợ từ bên ngoài."

Tassā sappāyavasena dhammaṃ desento āha : nên đã thuyết lên Pháp thoại thích hợp với Tỳ Khưu Ni Rūpanandā như sau.

Āturaṃ asuciṃ pūtiṃ: Bị bịnh tật, bất tịnh và hôi thối.

Passa nande samussayaṃ: Này Nandā! Hãy nhìn xác thân kia.

Uggharantaṃ paggharantaṃ: Cứ bài tiết, cứ rịn chảy không lìa.

Bālānaṃ abhipatthitaṃ : Là mong mỏi, của kẻ ngu thiểu trí.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yathā idaṃ tathā etaṃ: Thân này vậy, thì thân kia cũng thế.

Yathā etaṃ tathā idaṃ: Thân kia sao, thân này khác gì đâu.

Dhātuto suññato passa: Hãy nhìn xem, các đại vốn rỗng không.

Mā lokaṃ punarāgami: Đừng quay gót, về thế gian này nữa.

Bhave chandaṃ virājetv: Hãy phá tan sự mong cầu các Hữu.

Upasanto carissatī: Sẽ thong dong, an tịnh bước trong đời.

Itthaṃ sudaṃ bhagavā nandaṃ bhikkhuniṃ ārabbha imā gāthāyo abhāsitthāti: Như vậy, Đức Thế Tôn đã nói lên những kệ ngôn này, liên quan đến Tỳ Khưu Ni Nandā.

Nandā desanānusārena ñāṇaṃ pesetvā sotāpattiphalaṃ pāpuṇi: Tỳ Khưu Ni Nandā dõi theo bằng Trí nương theo Pháp thoại và đã chứng đắc Quả Vị Tu Đà Hườn.

Athassā upari tiṇṇaṃ maggaphalānaṃ vipassanāparivāsatthāya suññatākammaṭṭhānaṃ kathetuṃ: Thế rồi Ngài đã thuyết về đề mục nghiệp xứ rỗng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

không với ý nghĩa an trú vào Thiền Minh Sát để Tỳ Khưu Ni Nandā hướng về ba Đạo Quả tối thượng.

"Nande, mā 'imasmiṃ sarīre sāro atthī'ti saññaṃ kari. Appamattakopi hi ettha sāro natthi, tīṇi aṭṭhisatāni ussāpetvā kataṃ aṭṭhinagarameta": "Này Nandā! Không nên tưởng rằng 'Cốt lõi có trong thân thể này'. Quả thật thế, đối với người không có sự dể duôi thì cốt lõi không có tại nơi đó, thành trì bằng xương này đã được làm bằng sự nâng đỡ của ba trăm khúc xương mà thôi."

Aṭṭhīnaṃ nagaraṃ kataṃ: Kinh thành này, tạo từ những khúc xương.

Maṃsalohitalepanaṃ: Được tô trét bởi thịt và máu.

Yattha jarā ca maccu ca: Tại nơi đó, chết và già nua.

Māno makkho ca ohito: Ngã mạn và dèm pha nương náu.

Tassattho – yatheva hi pubbaṇṇāparaṇṇādīnaṃ odahanatthāya kaṭṭhāni ussāpetvā vallīhi bandhitvā mattikāya vilimpetvā nagarasaṅkhātaṃ bahiddhā gehaṃ karonti: Điều này có ý nghĩa rằng : Quả thật như thế, với lý do để lưu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trữ những loại mễ cốc như là hạt bắp chẳng hạn, thì tại nơi đó, sau khi đã cho nâng những cột gỗ lên, rồi được buộc chặt bằng những sợi dây ràng chắc chắn, sau đó được tô trét bằng đất sét, rồi làm nơi cư ngụ ở bên ngoài thì được xem là Kinh Thành.

Evamidaṃ ajjhattikampi tīṇi aṭṭhisatāni ussāpetvā nhāruvinaddhaṃ maṃsalohitalepanaṃ tacapaṭicchannaṃ: Cũng như vậy, bên trong tấm thân này được nâng đỡ bởi ba trăm khúc xương liên kết với nhau bởi những sợi gân, được tô trét bởi thịt và máu, được bao phủ bởi một lớp da.

Jīraṇalakkhaṇāya jarāya: Của sự già nua với những tướng trạng dần trở nên già yếu.

Maraṇalakkhaṇassa maccuno: Của sự chết với những tướng trạng chết đi của người đó.

ārohasampadādīni paṭicca maññanalakkhaṇassa mānassa: Sự cống cao ngã mạn với những tướng trạng tưởng tượng sai lầm do căn cứ vào việc lên đến đỉnh cao của sự thành tựu.

Sukatakāraṇavināsanalakkhaṇassa makkhassa: Của sự gièm pha phản phúc với

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những tướng trạng trừ khử nguyên nhân để thực hiện những điều tốt đẹp.

Evarūpo eva hi ettha kāyikacetasiko ābādho ohito, ito uddhaṃ kiñci gayhūpagaṃ natthīti: Quả thật thế, cũng giống như vậy tâm tư bịnh hoạn được đặt để vào thân xác này, thì không có đeo bám vào một chút gì để tiến lên trên được.

DỊCH NGHĨA:

5. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO NI RŪPANANDĀ - MỘT GIAI NHÂN TUYỆT THẾ

"Kinh thành này, tạo bởi những khúc xương..." Pháp thoại này được bậc Đạo Sư tuyên thuyết, khi Ngài ngự tại Jetavana, và đề cập đến Trưởng Lão Ni Rūpanandā vốn là một tuyệt thế giai nhân.

Tương truyền, vào một ngày nọ, nàng đã suy nghĩ rằng: "Anh trai của ta đã từ bỏ Vương Quyền, và sau khi xuất gia đã trở thành Đức Phật một người cao quý trong thế gian này, Hoàng Tử Rāhula con trai của Người cũng đã xuất gia, chồng của ta cũng đã xuất gia và ngay cả mẹ của ta cũng xuất gia, những người thân quyến nhiều như vậy của ta đã xuất gia, vậy ta ở trong nhà làm gì? Ta sẽ xuất gia."

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Với sự ái luyến vào thân bằng quyến thuộc, nên sau khi đến nơi trú ngụ của Chư Tỳ Khưu Ni, nàng đã được xuất gia, vốn không phải bằng đức tin, và bởi vì là một người có nhan sắc diễm tuyệt nên nàng được biết đến với tên gọi là **Rūpanandā.** Sau khi nghe được rằng: "Nghe nói, Bậc Đạo Sư đã thuyết rằng 'Sắc là vô thường, khổ não và vô ngã, thọ..., tưởng..., hành..., và thức là vô thường, khổ não và vô ngã'." Nên nàng đã nghĩ rằng: "Đối với ta dung sắc thật đáng thương mến, thật đáng để ngắm nhìn như vậy, vậy mà nói lên những lời ác ý với sắc như thế." Vậy là không dám đi đến đối diện với Bậc Đạo Sư. Người dân sinh sống tại Kinh ThànhSāvatthī, vào buổi sáng sớm sau khi bố thí cúng dường, đã phát nguyện thọ trì Bát Quan Trai Giới, vào buổi chiều tối, đắp trên mình những y phục sạch sẽ với hương thơm và tràng hoa trên tay đã vân tập về tại Jetavana để thính Pháp. Đối với Chư Tỳ Khưu Ni cũng vậy, đã sanh khởi sự mong muốn đối với những pháp thoại của Bậc Đạo Sư nên đã đi đến Chùa nghe Pháp. Sau khi nghe Pháp, trong lúc đi vào lại Kinh Thành, họ vừa đi vừa nói những lời ngợi khen đến Bậc Đạo Sư.

Quả thật như vậy, trong bốn chuẩn mực để lượng xét, thì rất ít những chúng sanh cọng trú chúng trong thế gian này, trong số họ không sanh khởi sự tịnh tín khi diện kiến Đấng Như Lai. Thật vậy, đối với những chúng sanh có sự lượng xét đối

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

với Sắc Tướng tức là sau khi nhìn thấy thân thể như vàng ròng với đầy đủ những tướng tốt và những tướng phụ của Đấng Như Lai đã phát sanh sự tịnh tín. Đối với những chúng sanh có sự lượng xét về âm thanh tức là sau khi nghe được âm thanh của pháp thoại với sự hội đủ của tám chi phần (giác ngộ) hoặc nghe về ân đức của Bậc Đạo Sư đã diễn ra nương vào cả hàng trăm kiếp sống khác nhau nên đã phát sanh sự tịnh tín. Đối với những chúng sanh có sự lượng xét về vẻ khắc khổ hoặc khổ hạnh thì lại căn cứ vào vẻ khắc khổ hay khổ hạnh như là về y phục chẳng hạn đã phát sanh lên sự tịnh tín. Đối với những chúng sanh có sự lượng xét về Pháp thì sau khi nói với nhau rằng "Giới của Đấng Thập Lực giống như thế này, Định giống như thế này, Tuệ giống như thế này, là người không có ai sánh bằng, không sánh bằng với những ân đức như là về Giới của Đức Thế Tôn" và đã phát sanh sự tịnh tín. Những chúng sanh đó không thể ngừng việc tán thán về những ân đức của Đấng Như Lai. Rūpanandā khi đến gần với Chư Tỳ Khưu Ni và những cận sự nữ đó, sau khi nghe về những lời tán thán về Đấng Như Lai thì đã suy nghĩ rằng: "Những lời ngợi khen về khả năng của anh trai ta thật là thái quá. Đến một ngày nào đó, trong khi phê phán về nhan sắc của ta, thì sẽ nói nhiều đến mức nào nữa. Thế nhưng bất luận thế nào thì ta sau khi đến đó cùng với Chư Tỳ Khưu Ni, không để Ngài thấy mình

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhưng mình vẫn thấy được Đấng Như Lai thì ta có thể đi Nghe Pháp của Ngài." Nên đã thông báo với Chư Tỳ Khưu Ni rằng "Ngày hôm nay, tôi cũng sẽ đi nghe Pháp."

Chư Tỳ Khưu Ni suy nghĩ rằng: "Quả thật, đã quá lâu đối với việc muốn đi đến để hầu cận Bậc Đạo Sư của Rūpanandā, ngày hôm nay Bậc Đạo Sư sẽ y cứ vào người này để tuyên thuyết pháp thoại phong phú và nhiều chi tiết hơn." Nên với sự hân hoan đã dắt nàng đi cùng. Từ lúc bắt đầu rời khỏi nơi đó trở về sau này, Tỳ Khưu Ni Rūpanandā cứ mãi mê suy nghĩ rằng: "Ta sẽ không để Ngài nhìn thấy mình." Bậc Đạo Sư suy nghĩ: "Hôm nay, Rūpanandā sẽ đi đến hầu cận ta, Pháp thoại nào sẽ phù hợp với Rūpanandā đây?" rồi Ngài suy nghĩ: "Người này, đặt nặng về dung sắc và có sự yêu mến mãnh liệt vào chính bản thân mình, giống như việc nhổ lên cây gai nhọn bằng một cây gai nhọn, thích hợp nhất là chạm vào Rūpanandā bằng chính dung sắc của cô ta." sau khi tóm lược như thế, vào lúc Tỳ Khưu Ni Rūpanandā đi vào chùa, Ngài đã hóa hiện ra bằng năng lực thần thông của mình một thiếu nữ dung sắc thù thắng, khoảng chừng mười sáu tuổi, khoác trên mình bộ y phục màu đỏ, được trang điểm với tất cả những loại trang sức, cầm lấy cây quạt, đứng gần và quạt cho mình. Thế nhưng chỉ có Rūpanandā và Bậc Đạo Sư nhìn thấy được người thiếu nữ xinh đẹp đó. Nàng Rūpanandā sau khi vào

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chùa cùng với Chư Tỳ Khưu Ni, đã đứng tận phía sau cuối của Chư Tỳ Khưu Ni, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư bằng cách gieo cả năm vóc, rồi ngồi lẫn vào bên trong giữa Chư Tỳ Khưu Ni, rồi đã ngắm nhìn Bậc Đạo Sư từ dưới bàn chân trở lên trên, đã nhìn thấy kim thân của Bậc Đạo Sư tỏa ra vây quanh là vầng hào quang rạng rỡ kéo dài, cùng với những tướng tốt, tướng phụ sáng chói, trong lúc ngắm nhìn đến gương mặt sáng như trăng mười lăm, đã trông thấy một thiếu nữ khả ái đang đứng gần. Tỳ Khưu Ni Rūpanandā sau khi ngắm nhìn cô ta, lại ngắm nhìn chính bản thân mình, thì tự khinh bỉ lấy chính mình giống như con quạ cái trước con chim hoàng hạc sắc vàng óng ánh. Kể từ lúc nhìn thấy dung sắc được hóa hiện bởi thần thông trở về sau này, quả thật là Tỳ Khưu Ni Rūpanandā dán chặt mắt vào người thiếu nữ đó. Tỳ Khưu Ni Rūpanandā thầm nghĩ: "Ôi! Mái tóc của người này thật là đẹp. Ôi! Vầng trán thật là thanh tú." Rồi tâm tư đã bị kéo theo vào với dung sắc lộng lẫy đó, trên tất cả các bộ phận của thân thể, và đã có sự yêu thích mãnh liệt vào dung sắc đó.

Bậc Đạo Sư biết rõ Tỳ Khưu Ni Rūpanandā rất thỏa thích vào hình ảnh đó, nên trong khi thuyết Pháp Ngài đã làm cho nhìn thấy từ mười sáu tuổi trôi qua dần đến hai mươi tuổi. Tỳ Khưu Ni Rūpanandā sau khi quan sát, suy nghĩ rằng: "Quả thậy là dung sắc này sao không bằng lúc trước." nên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sự quyến luyến trong tâm cũng vẫn còn chút ít. Bậc Đạo Sư đã làm cho nàng nhìn thấy lần lượt từ dung sắc của người phụ nữ có một con, đến hình ảnh của một người phụ nữ trung niên và đến hình ảnh của một bà lão già yếu. Và lần lượt với sự thay đổi đó Tỳ Khưu Ni Rūpanandā suy nghĩ: "Dung sắc này đã đi đến sự khác biệt như vậy, dung sắc này đã đi đến sự khác biệt như vậy." đến khi già yếu thì đã không còn quan tâm đến dung sắc đó nữa, sau khi trông thấy răng rụng, mái đầu bạc trắng, lưng còng xuống giống như chiếc sừng bò, run rẩy tìm sự giúp đỡ từ những cây gậy thì đã không còn quan tâm đến nhiều nữa. Thế rồi Bậc Đạo Sư đã làm cho nhìn thấy người đó bị chinh phục bởi bịnh tật. Chính trong khoảnh khắc ấy, bà lão vứt đi chiếc gậy và cây quạt bằng lá cây thốt nốt, đã hét lên một tiếng hét thật lớn, té nằm dài trên mặt đất, lăn lộn quay tròn chỗ này chỗ kia chìm ngập trong phân và nước tiểu của mình. Tỳ Khưu Ni Rūpanandā sau khi nhìn thấy như thế thì đã không quan tâm đến nhiều hơn. Bậc Đạo Sư lại làm cho Tỳ Khưu Ni Rūpanandā nhìn thấy cái chết của người phụ nữ đó. Vào khoảnh khắc đó, thi thể của bà lão đã bị trương sình lên, những cồi mủ máu và những con giòi lúc nhúc rịn chảy ra từ chín khiếu, những con kên kên tụ hội lại tranh cướp lấy. Tỳ Khưu Ni Rūpanandā sau khi quan sát những điều đó đã thấy được đặc tính vô thường từ chính bản thân nên suy nghĩ rằng: "Chính từ một

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

địa điểm đó người thiếu nữ đó đã đi đến già yếu, đi đến bịnh tật, đi đến sự tử vong, chính bản thân của ta cũng sẽ đi đến sự già yếu, bịnh tật và sự chết chóc giống như người đó vậy." Và cũng chính do tự mình thấy rõ được đặc tính vô thường nên cũng đã thấy rõ được đặc tính của sự khổ não và đặc tính của sự vô ngã. Thế là, Tỳ Khưu Ni Rūpanandā đã hiểu biết rằng Tam giới giống ngôi nhà bị thiêu đốt, như tử thi được cột chặt vào cần cổ, và tâm đã bám chặt vào đề mục nghiệp xứ trước mắt. Bậc Đạo Sư biết Tỳ Khưu Ni Rūpanandā đã thấy được đặc tính Vô Thường, trong lúc quan sát: "Không biết người này có thể làm nơi nương đỡ cho chính mình được không?" rồi Ngài suy nghĩ: "Sẽ không thể được, thích hợp nhất là nhận sự hỗ trợ từ bên ngoài." nên đã thuyết lên Pháp thoại thích hợp với Tỳ Khưu Ni Rūpanandā như sau:

"Āturaṃ asuciṃ pūtiṃ, passa nande samussayaṃ;

Uggharantaṃ paggharantaṃ, bālānaṃ abhipatthitaṃ.

"Yathā idaṃ tathā etaṃ, yathā etaṃ tathā idaṃ;

Dhātuto suññato passa, mā lokaṃ punarāgami;

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bhave chandaṃ virājetvā, upasanto carissatī"ti.

"Bị bịnh tật, bất tịnh và hôi thối,
Này Nandā! Hãy nhìn xác thân kia,
Cứ bài tiết, cứ rịn chảy không lìa,
Là mong mỏi, của kẻ ngu thiểu trí.
Thân này vậy, thì thân kia cũng thế,
Thân kia sao, thân này khác gì đâu
Hãy nhìn xem, các đại vốn rỗng không,
Đừng quay gót, về thế gian này nữa.
Hãy phá tan sự mong cầu các Hữu,
Sẽ thong dong, an tịnh bước trong đời."

Như vậy, Đức Thế Tôn đã nói lên những kệ ngôn này, liên quan đến Tỳ Khưu Ni Nandā. Tỳ Khưu Ni Nandā dõi theo bằng Trí nương theo Pháp thoại và đã chứng đắc Quả Vị Tu Đà Hườn. Thế rồi Ngài đã thuyết về đề mục nghiệp xứ rỗng không (Không Tánh) với ý nghĩa an trú vào Thiền Minh Sát để Tỳ Khưu Ni Nandā hướng về ba Đạo Quả tối thượng, nên đã dạy rằng: "Này Nandā! Không nên tưởng rằng 'Cốt lõi có trong thân thể này'. Quả thật thế, đối với người không có sự để duôi thì cốt lõi không có tại nơi đó, thành trì bằng xương này đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

được làm bằng sự nâng đỡ của ba trăm khúc xương mà thôi." Rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

150. "Aṭṭhīnaṃ nagaraṃ kataṃ,
Maṃsalohitalepanaṃ;
Yattha jarā ca maccu ca,
Māno makkho ca ohito"ti.

150. "Kinh thành này, tạo từ những khúc xương,
Được tô trét bởi thịt kia và máu,
Tại nơi đó, chết và già ảo não,
Mạn, dèm pha nương náu tại nơi này."

Điều này có ý nghĩa rằng: Quả thật như thế, với lý do để lưu trữ những loại mễ cốc như là hạt bắp chẳng hạn, thì tại nơi đó, sau khi đã cho nâng những cột gỗ lên, rồi được buộc chặt bằng những sợi dây ràng chắc chắn, sau đó được tô trét bằng đất sét, rồi làm nơi cư ngụ ở bên ngoài thì được xem là Kinh Thành, cũng như vậy, bên trong tấm thân này được nâng đỡ bởi ba trăm khúc xương, liên kết với nhau bởi những sợi gân, được tô trét bởi thịt và máu, được bao phủ bởi một lớp da, **đã tạo nên Kinh Thành** với lý do là nơi lưu trữ của sự già nua với những tướng trạng dần trở nên già yếu, của sự chết với những tướng trạng chết đi của người đó, sự

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cống cao ngã mạn với những tướng trạng tưởng tượng sai lầm do căn cứ vào việc lên đến đỉnh cao của sự thành tựu, của sự giàm pha phản phúc với những tướng trạng trừ khử nguyên nhân để thực hiện những điều tốt đẹp. Quả thật thế, cũng giống như vậy tâm tư bịnh hoạn được đặt để vào thân xác này, thì không đeo bám vào một chút gì để tiến lên trên được.

Chấm dứt thời Pháp, Trưởng Lão Ni đó chứng đắc được Quả Vị A La Hán, đối với đại chúng cũng có được nhiều lợi ích từ Pháp thoại.

CÂU CHUYỆN THỨ NĂM
VỀ TRƯỞNG LÃO NI RŪPANANDĀ - MỘT GIAI NHÂN TUYỆT THẾ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

6. Mallikādevīvatthu

Jīrantiveti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto mallikaṃ deviṃ ārabbha kathesi.

Sā kira ekadivasaṃ nhānakoṭṭhakaṃ paviṭṭhā mukhaṃ dhovitvā onatasarīrā jaṅghaṃ dhovituṃ ārabhi. Tāya ca saddhiṃyeva paviṭṭho eko vallabhasunakho atthi. So taṃ tathā onataṃ disvā asaddhammasanthavaṃ kātuṃ ārabhi. Sā phassaṃ sādiyantī aṭṭhāsi. Rājāpi uparipāsāde vātapānena olokento taṃ disvā tato āgatakāle "nassa, vasali, kasmā evarūpamakāsī"ti āha. Kiṃ mayā kataṃ, devāti. Sunakhena saddhiṃ santhavoti. Natthetaṃ, devāti. Mayā sāmaṃ diṭṭhaṃ, nāhaṃ tava saddahissāmi, nassa, vasalīti. "Mahārāja, yo koci imaṃ koṭṭhakaṃ paviṭṭho iminā vātapānena olokentassa ekova dvidhā paññāyatī"ti abhūtaṃ kathesi. Deva, sace me saddahasi, etaṃ koṭṭhakaṃ pavisa, ahaṃ taṃ iminā vātapānena olokessāmīti. Rājā mūḷhadhātuko tassā vacanaṃ saddahitvā koṭṭhakaṃ pāvisi. Sāpi kho devī vātapāne ṭhatvā olokentī "andhabāla, mahārāja, kiṃ nāmetaṃ, ajikāya saddhiṃ santhavaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

karosī"ti āha. "Nāhaṃ, bhadde, evarūpaṃ karomī"ti ca vuttepi "mayā sāmaṃ diṭṭhaṃ, nāhaṃ tava saddahissāmī"ti āha.

Taṃ sutvā rājā "addhā imaṃ koṭṭhakaṃ paviṭṭho ekova dvidhā paññāyatī"ti saddahi. Mallikā cintesi – "ayaṃ rājā andhabālatāya mayā vañcito, pāpaṃ me kataṃ, ayañca me abhūtena abbhācikkhito, idaṃ me kammaṃ satthāpi jānissati, dve aggasāvakāpi asīti mahāsāvakāpi jānissanti, aho vata me bhāriyaṃ kammaṃ kata"nti. Ayaṃ kira rañño asadisadāne sahāyikā ahosi. Tattha ca ekadivasaṃ katapariccāgo dhanassa cuddasakoṭiagghanako ahosi. Tathāgatassa setacchattaṃ nisīdanapallaṅko ādhārako pādapīṭhanti imāni pana cattāri anagghāneva ahesuṃ. Sā maraṇakāle evarūpaṃ mahāpariccāgaṃ nānussaritvā tadeva pāpakammaṃ anussarantī kālaṃ katvā avīcimhi nibbatti. Rañño pana sā ativiya piyā ahosi. So balavasokābhibhūto tassā sarīrakiccaṃ kāretvā "nibbattaṭṭhānamassā pucchissāmī"ti satthu santikaṃ agamāsi. Satthā yathā so āgatakāraṇaṃ na sarati, tathā akāsi. So satthu santike sāraṇīyadhammakathaṃ sutvā gehaṃ paviṭṭhakāle saritvā "ahaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhaṇe mallikāya nibbattaṭṭhānaṃ pucchissāmīti satthu santikaṃ gantvā pamuṭṭho, sve puna pucchissāmī"ti punadivasepi agamāsi. Satthāpi paṭipāṭiyā satta divasāni yathā so na sarati, tathā akāsi. Sāpi sattāhameva niraye paccitvā aṭṭhame divase tato cutā tusitabhavane nibbatti. Kasmā panassa satthā asaraṇabhāvaṃ akāsīti? Sā kira tassa ativiya piyā ahosi manāpā, tasmā tassā niraye nibbattabhāvaṃ sutvā "sace evarūpā saddhāsampannā niraye nibbattā, dānaṃ datvā kiṃ karissāmī"ti micchādiṭṭhiṃ gahetvā pañcannaṃ bhikkhusatānaṃ gehe pavattaṃ niccabhattaṃ harāpetvā niraye nibbatteyya, tenassa satthā sattāhaṃ asaraṇabhāvaṃ katvā aṭṭhame divase piṇḍāya caranto sayameva rājakuladvāraṃ agamāsi.

Rājā "satthā āgato"ti sutvā nikkhamitvā pattaṃ ādāya pāsādaṃ abhiruhituṃ ārabhi. Satthā pana rathasālāya nisīdituṃ ākāraṃ dassesi. Rājā satthāraṃ tattheva nisīdāpetvā yāgukhajjakena paṭimānetvā vanditvā nisinnova ahaṃ, bhante, mallikāya deviyā nibbattaṭṭhānaṃ pucchissāmīti gantvā pamuṭṭho, kattha nu kho sā, bhante,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nibbattāti. Tusitabhavane, mahārājāti, bhante, tāya tusitabhavane anibbattantiyā ko añño nibbattissati, bhante, natthi tāya sadisā itthī. Tassā hi nisinnaṭṭhānādīsu "sve tathāgatassa idaṃ dassāmi, idaṃ karissāmī"ti dānasaṃvidhānaṃ ṭhapetvā aññaṃ kiccameva natthi, bhante, tassā paralokaṃ gatakālato paṭṭhāya sarīraṃ me na vahatīti. Atha naṃ satthā "mā cintayi, mahārāja, sabbesaṃ dhuvadhammo aya"nti vatvā "ayaṃ, mahārāja, ratho kassā"ti pucchi. Taṃ sutvā rājā sirasmiṃ añjaliṃ patiṭṭhāpetvā "pitāmahassa me, bhante"ti āha. "Ayaṃ kassā"ti? "Pitu me, bhante"ti. "Ayaṃ pana ratho kassā"ti? "Mama, bhante"ti. Evaṃ vutte satthā, "mahārāja, tava pitāmahassa ratho tenevākārena tava pitu rathaṃ na pāpuṇi, tava pitu ratho tava rathaṃ na pāpuṇi, evarūpassa nāma kaṭṭhakaliṅgarassāpi jarā āgacchati, kimaṅgaṃ pana attabhāvassa. Mahārāja, sappurisadhammasseva hi jarā natthi, sattā pana ajīrakā nāma natthī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

151. "Jīranti ve rājarathā sucittā,
Atho sarīrampi jaraṃ upeti;
Satañca dhammo na jaraṃ upeti,
Santo have sabbhi pavedayantī"ti.

Tattha veti nipāto. Sucittāti sattahi ratanehi aparehi ca rathālaṅkārehi suṭṭhu cittitā rājūnaṃ rathāpi jīranti. Sarīrampīti na kevalaṃ rathā eva, idaṃ suppaṭijaggitaṃ sarīrampi khaṇḍiccādīni pāpuṇantaṃ jaraṃ upeti. Satañcāti buddhādīnaṃ pana santānaṃ navavidho lokuttaradhammo ca kiñci upaghātaṃ na upetīti na jaraṃ upeti nāma. Pavedayantīti evaṃ santo buddhādayo sabbhi paṇḍitehi saddhiṃ kathentīti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Mallikādevīvatthu chaṭṭhaṃ.

TỪ VỰNG:

Sā kira ekadivasaṃ nhānakoṭṭhakaṃ paviṭṭhā mukhaṃ dhovitvā onatasarīrā jaṅghaṃ dhovituṃ ārabhi: Tương truyền, vào một ngày nọ, Hoàng Hậu Mallikā đã đi vào

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trong phòng tắm, sau khi rửa mặt xong, đã cúi thân thể xuống để bắt đầu rửa bắp chân.

Tāya ca saddhiṃyeva paviṭṭho eko vallabhasunakho atthi: Có một con chó được mến yêu nhất đã đi vào cùng với Hoàng Hậu Mallikā.

So taṃ tathā onataṃ disvā asaddhammasanthavaṃ kātuṃ ārabhi: Nó nhìn thấy Hoàng Hậu cúi người xuống như thế, thì đã bắt đầu làm chuyện giao hoan phi pháp.

Sā phassaṃ sādiyantī aṭṭhāsi: Hoàng Hậu đã đứng đó và vui thích hưởng ứng theo với những xúc chạm đó

Rājāpi uparipāsāde vātapānena olokento taṃ disvā tato āgatakāle: Đức Vua trong lúc quan sát từ tầng nhà cao nhất của tòa lâu đài, đã trông thấy điều đó, cho đến khi Hoàng Hậu đi trở ra.

"Nassa, vasali, kasmā evarūpamakāsī"ti āha: Đã mắng rằng: "Này kẻ đê hèn kia! Tại sao ngươi đã làm chuyện như vậy kia chứ?"

Kiṃ mayā kataṃ, devāti: "Tâu Đại Vương! Thần thiếp đã làm chuyện gì?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sunakhena saddhiṃ santhavoti: "Ngươi đã giao hoan với con chó."

Natthetaṃ, devāti: "Tâu Đại Vương! Không có chuyện đó."

Mayā sāmaṃ diṭṭhaṃ, nāhaṃ tava saddahissāmi, nassa, vasalīti: "Chính mắt ta đã trông thấy, ta sẽ không tin tưởng vào ngươi nữa, này con tiện tỳ kia."

"Mahārāja, yo koci imaṃ koṭṭhakaṃ paviṭṭho iminā vātapānena olokentassa ekova dvidhā paññāyatī"ti abhūtaṃ kathesi: Hoàng Hậu đã nói lời giả dối rằng: "Tâu Đại Vương! Bất cứ ai vào trong nhà tắm ấy, người quan sát từ của sổ này đều thấy một thành hai."

Deva, sace me saddahasi, etaṃ koṭṭhakaṃ pavisa, ahaṃ taṃ iminā vātapānena olokessāmīti: "Đại Vương! Nếu như không tin tưởng thần thiếp, thì hãy đi vào phòng tắm đó, thần thiếp sẽ quan sát từ cánh cửa này thế nào?"

Rājā mūḷhadhātuko tassā vacanaṃ saddahitvā koṭṭhakaṃ pāvisi: Đức Vua vốn bản tính nhẹ dạ cả tin, nên đã tin theo lời nói của Hoàng Hậu đi vào trong phòng tắm.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sāpi kho devī vātapāne ṭhatvā olokentī: Hoàng Hậu sau khi đứng tại cửa sổ, trong lúc quan sát.

"Andhabāla, mahārāja, kiṃ nāmetaṃ, ajikāya saddhiṃ santhavaṃ karosī"ti āha: đã la lớn lên rằng: "Tâu Đại Vương! Người ngớ ngẩn ơi! Tại sao lại làm vậy? Sao lại giao hoan cùng với một con dê cái vậy chứ?"

"Nāhaṃ, bhadde, evarūpaṃ karomī": "Này Ái Khanh! Ta không làm chuyện giống như vậy."

"Mayā sāmaṃ diṭṭhaṃ, nāhaṃ tava saddahissāmī": "Chính Thần Thiếp đã nhìn thấy, Thần thiếp không tin tưởng vào Đại Vương nữa."

Taṃ sutvā rājā "addhā imaṃ koṭṭhakaṃ paviṭṭho ekova dvidhā paññāyatī"ti saddahi: Sau khi nghe như thế, Đức Vua tin tưởng rằng: "Chắc là thế, vào trong phòng tắm ấy, thì thấy một thành hai."

Mallikā cintesi – "ayaṃ rājā andhabālatāya mayā vañcito, pāpaṃ me kataṃ, ayañca me abhūtena abbhācikkhito, idaṃ me kammaṃ satthāpi jānissati, dve aggasāvakāpi asīti mahāsāvakāpi jānissanti, aho vata me bhāriyaṃ kammaṃ kata"nti: Hoàng Hậu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mallikā lại suy nghĩ: "Đức Vua này, vì là người nhẹ dạ cả tin nên đã bị ta lừa gạt, ta đã làm một việc ác, rồi ta đã buộc tội bằng những lời không thật với Đức Vua nữa, Bậc Đạo Sư sẽ biết được hành động này của ta, rồi hai vị Thượng Thủ Thinh Văn, và rồi tám mươi vị Đại Đệ Tử cũng sẽ biết. Ôi! Quả thật là ta đã tạo một trọng nghiệp."

Ayaṃ kira rañño asadisadāne sahāyikā ahosi: Tương truyền, Hoàng Hậu là một trợ thủ đắc lực của Đức Vua trong bữa bố thí không có sự so sánh.

Tattha ca ekadivasaṃ katapariccāgo dhanassa cuddasakoṭiagghanako ahosi: Tại cuộc lễ đó, chỉ trong một ngày số tài sản đã chi ra là một trăm bốn mươi triệu đồng tiền vàng.

Tathāgatassa setacchattaṃ nisīdanapallaṅko ādhārako pādapīṭhanti imāni pana cattāri anagghāneva ahesuṃ: Và đã dâng lên Đấng Như Lai một cây lọng trắng, một bảo tọa để ngồi kiết già, một chiếc ghế thấp và một chiếc ghế dùng để kê chân, những vật dụng này bốn vật dụng vô giá.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sā maraṇakāle evarūpaṃ mahāpariccāgaṃ nānussaritvā tadeva pāpakammaṃ anussarantī kālaṃ katvā avīcimhi nibbatti: Trong lúc cận tử, Hoàng Hậu không nhớ được những sự công hạnh cao cả giống như vậy, khi đó lại nhớ đến ác nghiệp đã tạo, nên sau khi qua đời đã sanh vào địa ngục A Tỳ.

Rañño pana sā ativiya piyā ahosi: Đức Vua vốn yêu mến Hoàng Hậu nhất.

So balavasokābhibhūto tassā sarīrakiccaṃ kāretvā: Đức Vua đã bị nỗi ưu sầu mãnh liệt chinh phục, sau khi an táng Hoàng Hậu xong.

"Nibbattaṭṭhānamassā pucchissāmī"ti satthu santikaṃ agamāsi: Đã đi đến gần Bậc Đạo Sư với suy nghĩ rằng: "Ta sẽ hỏi về Sanh thú của nàng."

Satthā yathā so āgatakāraṇaṃ na sarati, tathā akāsi: Dường như, Đức vua quên mất nguyên nhân đi đến đó, và chính Bậc Đạo Sư đã làm như vậy.

So satthu santike sāraṇīyadhammakathaṃ sutvā gehaṃ paviṭṭhakāle saritvā: Đức Vua đi đến gần Bậc Đạo Sư, sau khi nghe Pháp thoại hướng dẫn, mãi đến khi bước vào tới Hoàng Cung mới chợt nhớ lại.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Ahaṃ bhaṇe mallikāya nibbattaṭṭhānaṃ pucchissāmīti satthu santikaṃ gantvā pamuṭṭho, sve puna pucchissāmī"ti punadivasepi agamāsi: "Này Khanh! Ta đã quên là khi đi đến gần Bậc Đạo Sư sẽ hỏi về sanh thú của Hoàng Hậu Mallikā, ngày mai ta sẽ hỏi." thế là qua ngày hôm sau lại đi đế

Satthāpi paṭipāṭiyā satta divasāni yathā so na sarati, tathā akāsi: Bậc Đạo Sư đã liên tiếp làm như thế, là đã khiến Đức Vua không nhớ gì cả.

Sāpi sattāhameva niraye paccitvā aṭṭhame divase tato cutā tusitabhavane nibbatti: Nói về Hoàng Hậu Mallikā, đã đau khổ trong địa ngục trong suốt cả bảy ngày như vậy, đến ngày thứ tám sau khi chết đi tại nơi đó, đã tái sanh về cõi Trời Đâu Suất.

Kasmā panassa satthā asaraṇabhāvaṃ akāsīti?: Thế nhưng tại sao Bậc Đạo Sư đã không trở thành nơi nương tựa cho Đức Vua?

Sā kira tassa ativiya piyā ahosi manāpā, tasmā tassā niraye nibbattabhāvaṃ sutvā: Tương truyền Hoàng Hậu vốn là người được Đức Vua yêu thương cực kỳ, và rất hài lòng, chính vì thế sau khi nghe được Hoàng Hậu tái sanh vào địa ngục thì Đức Vua sẽ nói rằng.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Sace evarūpā saddhāsampannā niraye nibbattā, dānaṃ datvā kiṃ karissāmī": "Người thành tựu đầy đủ Đức Tin như thế mà đã sanh vào địa ngục thì bố thí cúng dường để làm gì?"

Micchādiṭṭhiṃ gahetvā pañcannaṃ bhikkhusatānaṃ gehe pavattaṃ niccabhattaṃ harāpetvā niraye nibbatteyya: Nếu như ôm ấp lấy Tà Kiến đó, rồi chấm dứt việc thường xuyên đặt bát đến cho năm trăm vị Tỳ Khưu vẫn vào thọ thực tại Hoàng Cung, có thể sẽ rơi vào địa ngục.

Tenassa satthā sattāhaṃ asaraṇabhāvaṃ katvā aṭṭhame divase piṇḍāya caranto sayameva rājakuladvāraṃ agamāsi: Chính vì thế Bậc Đạo Sư đã không trở thành nơi nương nhờ của Đức Vua trong suốt bảy ngày, đến ngày thứ tám trong lúc đi trì bình khất thực đã tự mình đi đến cổng Hoàng Cung.

Rājā "satthā āgato"ti sutvā nikkhamitvā pattaṃ ādāya pāsādaṃ abhiruhituṃ ārabhi: Đức Vua sau khi nghe thông báo "Bậc Đạo Sư đã đến." thì đã đi ra ngoài, sau khi rước bình bát rồi muốn cung thỉnh Ngài ngự lên tòa lâu đài.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satthā pana rathasālāya nisīdituṃ ākāraṃ dassesi: Thế nhưng Bậc Đạo Sư đã tỏ ý muốn ngồi nơi nhà chứa xe.

Rājā satthāraṃ tattheva nisīdāpetvā yāgukhajjakena paṭimānetvā vanditvā nisinnova: Đức Vua đã thỉnh Bậc Đạo Sư ngồi tại nơi đó rồi đã cho dâng lên cháo và vật thực loại ngọt, sau khi đảnh lễ đã ngồi xuống.

Ahaṃ, bhante, mallikāya deviyā nibbattaṭṭhānaṃ pucchissāmīti gantvā pamuṭṭho, kattha nu kho sā, bhante, nibbattāti: "Bạch Ngài! Con đã quên rằng sau khi đến gần Bậc Đạo Sư sẽ hỏi về sanh thú của Hoàng Hậu Mallikā, Bạch Ngài! Vậy thì Hoàng Hậu Mallikā đã sanh về nơi nào?"

Tusitabhavane, mahārājāti: "Này Đại Vương! Tại cõi Trời Đâu Xuất."

Bhante, tāya tusitabhavane anibbattantiyā ko aññō nibbattissati, bhante, natthi tāya sadisā itthī. Tassā hi nisinnaṭṭhānādīsu "sve tathāgatassa idaṃ dassāmi, idaṃ karissāmī"ti dānasaṃvidhānaṃ ṭhapetvā aññaṃ kiccameva natthi, bhante, tassā paralokaṃ gatakālato paṭṭhāya sarīraṃ me na vahatīti: "Bạch Ngài! Nếu như Hoàng Hậu không sanh về cõi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Trời Đâu Xuất thì sẽ không có ai khác sẽ sanh về nơi đó, Bạch Ngài! Không có một người phụ nữ nào như là Hoàng Hậu. Quả thật như thế, như tại chỗ ngồi chẳng hạn, Hoàng Hậu luôn tự hỏi rằng: "Ngày mai, sẽ bố thí cúng dường như thế này đến Đấng Như Lai, ta sẽ làm như thế này." Rồi đã đứng ra để sắp xếp chuẩn bị bố thí cúng dường, những người khác không có phận sự gì cả. Bạch Ngài! Kể từ lúc Hoàng hậu đi về cảnh giới khác trở về sau này, con không còn thiết làm gì đối với thân thể này nữa."

Atha naṃ satthā "mā cintayi, mahārāja, sabbesaṃ dhuvadhammo aya": Thế rồi, Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Đại Vương! Không nên suy nghĩ pháp trường tồn đối với tất cả."

"ayaṃ, mahārāja, ratho kassā"ti pucchi: Rồi hỏi tiếp rằng: "Này Đại Vương! Chiếc xe này của ai?"

Taṃ sutvā rājā sirasmiṃ añjaliṃ patiṭṭhāpetvā "pitāmahassa me, bhante"ti āha: Nghe như thế, Đức Vua sau khi cung kính chấp hai tay trên đầu đáp rằng: "Bạch Ngài! Của Ông Nội con!"

"Ayaṃ kassā": "Chiếc này của ai?"

"Pitu me, bhante": "Bạch Ngài! Của Cha con."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Ayaṃ pana ratho kassā": "Vậy thì chiếc này của ai?"

Evaṃ vutte satthā, "mahārāja, tava pitāmahassa ratho tenevākārena tava pitu rathaṃ na pāpuṇi, tava pitu ratho tava rathaṃ na pāpuṇi, evarūpassa nāma kaṭṭhakaliṅgarassāpi jarā āgacchati, kimaṅgaṃ pana attabhāvassa. Mahārāja, sappurisadhammasseva hi jarā natthi, sattā pana ajīrakā nāma natthī"ti: Nghe như vậy, Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Đại Vương! Chính vì nguyên nhân xe của Ông Nội Đại Vương không bằng xe của Cha Đại Vương, xe của Cha Đại Vương không bằng xe vủa Đại Vương, những vật giống như thế đều đi đến sự già nua cũ kỹ đối với sự mục nát của những cây gỗ mục, vậy thì những bộ phận của chính bản thân này thì thế nào? Này Đại Vương! Dĩ nhiên là không có sự già nua cũ kỹ đối với Pháp của các Bậc Chân Nhân, còn trong tất cả chúng sanh, người không già nua thì không có."

Jīranti ve rājarathā sucittā: Những chiếc xe của Đức Vua có đẹp đẽ cũng cũ kỹ.

Atho sarīrampi jaraṃ upeti: Cũng như vậy đối với thân này cũng sẽ đi đến già nua.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satañca dhammo na jaraṃ upeti: Pháp của Bậc Thánh không đi đến già nua cũ kỹ.

Santo have sabbhi pavedayantī: Bậc Thanh Tịnh tuyên thuyết cho những người có Đức Hạnh.

Tatthaveti nipāto: Ở đây, gọi là "Thật vậy" tức là một phân từ bất biến.

sattahi ratanehi aparehi ca rathālaṅkārehi suṭṭhu cittitā rājūnaṃ rathāpijīranti: Sau khi đã trang hoàng cho thật đẹp đẽ với những vật trang điểm dành cho chiếc xe với bảy loại châu báu hoặc với những vật khác nhau thì dẫu rằng đó là những chiếc xe của Đức Vua cũng già nua cũ kỹ.

Na kevalaṃ rathā eva, idaṃ suppaṭijaggitaṃ sarīrampi khaṇḍiccādīni pāpuṇantaṃjaraṃ upeti: Dẫu không trọn vẹn như những chiếc xe, nhưng đối với tấm thân này dù có khéo léo chăm sóc như thế nào, cũng đi đến sự già nua,như dẫn đến việc răng long chẳng hạn.

Buddhādīnaṃ pana santānaṃ navavidho lokuttaradhammo ca kiñci upaghātaṃ na upetītina jaraṃ upetināma: Chín phần Pháp Siêu Thế của các Bậc Thanh Tịnh như là của Đức Phật chẳng hạn, không đi đến sự tổn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hại vì bất kỳ điều gì, không đi đến sự hư hao cũ kỹ.

Evaṃsantobuddhādayosabbhipaṇḍitehi saddhiṃ kathentīti attho: Nghĩa là Bậc Thanh Tịnh như là Đức Phật đã tuyên thuyết đối với những Bậc Hiền Trí là những người có Đức Hạnh như vậy.

DỊCH NGHĨA:

6. CÂU CHUYỆN VỀ HOÀNG HẬU MALLIKĀ.

"Cũng mục nát..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Hoàng HậuMallikā.

Tương truyền, vào một ngày nọ, Hoàng Hậu Mallikā đã đi vào trong phòng tắm, sau khi rửa mặt xong, đã cúi thân thể xuống để bắt đầu rửa bắp chân. Có một con chó được mến yêu nhất đã đi vào cùng với Hoàng Hậu Mallikā. Nó nhìn thấy Hoàng Hậu cúi người xuống như thế, thì đã bắt đầu làm chuyện giao hoan phi pháp. Hoàng Hậu đã đứng đó và vui thích hưởng ứng theo với những xúc chạm đó. Đức Vua trong lúc quan sát từ tầng nhà cao nhất của tòa lâu đài, đã trông thấy điều đó, cho đến khi Hoàng Hậu đi trở ra thì đã mắng rằng: "Này kẻ đê hèn kia! Tại sao ngươi đã làm chuyện như vậy kia

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chứ?" "Tâu Đại Vương! Thần thiếp đã làm chuyện gì?" "Ngươi đã giao hoan với con chó." "Tâu Đại Vương! Không có chuyện đó." "Chính mắt ta đã trông thấy, ta sẽ không tin tưởng vào ngươi nữa, này con tiện tỳ kia." Hoàng Hậu đã nói lời giả dối rằng: "Tâu Đại Vương! Bất cứ ai vào trong nhà tắm ấy, người quan sát từ của sổ này đều thấy một thành hai." Rồi đã nói thêm rằng: "Đại Vương! Nếu như không tin tưởng thần thiếp, thì hãy đi vào phòng tắm đó, thần thiếp sẽ quan sát từ cánh cửa này thế nào?" Đức Vua vốn bản tính nhẹ dạ cả tin, nên đã tin theo lời nói của Hoàng Hậu đi vào trong phòng tắm. Hoàng Hậu sau khi đứng tại cửa sổ, trong lúc quan sát đã la lớn lên rằng: "Tâu Đại Vương! Người ngớ ngẩn ơi! Tại sao lại làm vậy? Sao lại giao hoan cùng với một con dê cái vậy chứ?" Đức Vua đáp: "Này Ái Khanh! Ta không làm chuyện giống như vậy." Hoàng Hậu đáp: "Chính Thần Thiếp đã nhìn thấy, Thần thiếp không tin tưởng vào Đại Vương nữa."

Sau khi nghe như thế, Đức Vua tin tưởng rằng: "Chắc là thế, vào trong phòng tắm ấy, thì thấy một thành hai." Hoàng Hậu Mallikā lại suy nghĩ: "Đức Vua này, vì là người nhẹ dạ cả tin nên đã bị ta lừa gạt, ta đã làm một việc ác, rồi ta đã buộc tội bằng những lời không thật với Đức Vua nữa, Bậc Đạo Sư sẽ biết được hành động này của ta, rồi hai vị Thượng Thủ Thinh Văn, và rồi tám mươi vị Đại Đệ Tử cũng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sẽ biết. Ôi! Quả thật là ta đã tạo một trọng nghiệp." Tương truyền, Hoàng Hậu là một trợ thủ đắc lực của Đức Vua trong bữa bố thí không có sự so sánh. Tại cuộc lễ đó, chỉ trong một ngày số tài sản đã chi ra là một trăm bốn mươi triệu đồng tiền vàng. Và đã dâng lên Đấng Như Lai một cây lọng trắng, một bảo tọa để ngồi kiết già, một chiếc ghế thấp và một chiếc ghế dùng để kê chân, những vật dụng này bốn vật dụng vô giá. Trong lúc cận tử, Hoàng Hậu không nhớ được những sự công hạnh cao cả giống như vậy, khi đó lại nhớ đến ác nghiệp đã tạo, nên sau khi qua đời đã sanh vào địa ngục A Tỳ. Đức Vua vốn yêu mến Hoàng Hậu nhất, nên Đức Vua đã bị nỗi ưu sầu mãnh liệt chinh phục, sau khi an táng Hoàng Hậu xong, đã đi đến gần Bậc Đạo Sư với suy nghĩ rằng: "Ta sẽ hỏi về Sanh thú của nàng." Dường như, Đức vua quên mất nguyên nhân đi đến đó, chính Bậc Đạo Sư đã làm như vậy. Đức Vua đi đến gần Bậc Đạo Sư, sau khi nghe Pháp thoại hướng dẫn, mãi đến khi bước vào tới Hoàng Cung mới chợt nhớ lại và nói với người hầu rằng: "Này Khanh! Ta đã quên là khi đi đến gần Bậc Đạo Sư sẽ hỏi về sanh thú của Hoàng Hậu Mallikā, ngày mai ta sẽ hỏi." thế là qua ngày hôm sau lại đi đến. Bậc Đạo Sư đã liên tiếp làm như thế, là đã khiến Đức Vua không nhớ gì cả. Nói về Hoàng Hậu Mallikā, đã đau khổ trong địa ngục trong suốt cả bảy ngày như vậy, đến ngày thứ tám sau khi chết đi tại nơi đó, đã tái sanh về cõi Trời

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Đâu Suất. Thế nhưng tại sao Bậc Đạo Sư đã không trở thành nơi nương tựa cho Đức Vua? Tương truyền Hoàng Hậu vốn là người được Đức Vua yêu thương cực kỳ, và rất hài lòng, chính vì thế sau khi nghe được Hoàng Hậu tái sanh vào địa ngục thì Đức Vua sẽ nói rằng : "Người thành tựu đầy đủ Đức Tin như thế mà đã sanh vào địa ngục thì bố thí cúng dường để làm gì?" và nếu như ôm ấp lấy Tà Kiến đó, rồi chấm dứt việc thường xuyên đặt bát đến cho năm trăm vị Tỳ Khưu vẫn vào thọ thực tại Hoàng Cung, có thể sẽ rơi vào địa ngục, chính vì thế Bậc Đạo Sư đã không trở thành nơi nương nhờ của Đức Vua trong suốt bảy ngày, đến ngày thứ tám trong lúc đi trì bình khất thực đã tự mình đi đến cổng Hoàng Cung.

Đức Vua sau khi nghe thông báo "Bậc Đạo Sư đã đến." thì đã đi ra ngoài, sau khi rước bình bát rồi muốn cung thỉnh Ngài ngự lên tòa lâu đài. Thế nhưng Bậc Đạo Sư đã tỏ ý muốn ngồi nơi nhà chứa xe. Đức Vua đã thỉnh Bậc Đạo Sư ngồi tại nơi đó và đã cho dâng lên cháo và vật thực loại ngọt, sau khi đảnh lễ đã ngồi xuống và bạch rằng: "Bạch Ngài! Con đã quên rằng sau khi đến gần Bậc Đạo Sư sẽ hỏi về sanh thú của Hoàng Hậu Mallikā, Bạch Ngài! Vậy thì Hoàng Hậu Mallikā đã sanh về nơi nào?" "Này Đại Vương! Tại cõi Trời Đâu Xuất." "Bạch Ngài! Nếu như Hoàng Hậu không sanh về cõi Trời Đâu Xuất thì sẽ không có ai khác sẽ sanh về nơi đó,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bạch Ngài! Không có một người phụ nữ nào như là Hoàng Hậu. Quả thật như thế, như tại chỗ ngồi chẳng hạn, Hoàng Hậu luôn tự hỏi rằng: "Ngày mai, sẽ bố thí cúng dường như thế này đến Đấng Như Lai, ta sẽ làm như thế này." Rồi đã đứng ra để sắp xếp chuẩn bị bố thí cúng dường, những người khác không có phận sự gì cả. Bạch Ngài! Kể từ lúc Hoàng hậu đi về cảnh giới khác trở về sau này, con không còn thiết làm gì đối với thân thể này nữa." Thế rồi, Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Đại Vương! Không nên suy nghĩ pháp trường tồn đối với tất cả." rồi hỏi tiếp rằng: "Này Đại Vương! Chiếc xe này của ai?" Nghe như thế, Đức Vua sau khi cung kính chấp hai tay trên đầu đáp rằng: "Bạch Ngài! Của Ông Nội con!" "Chiếc này của ai?" "Bạch Ngài! Của Cha con." "Vậy thì chiếc này của ai?" "Bạch Ngài! Của con." Nghe như vậy, Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Đại Vương! Chính vì nguyên nhân xe của Ông Nội Đại Vương không bằng xe của Cha Đại Vương, xe của Cha Đại Vương không bằng xe vủa Đại Vương, những vật giống như thế đều đi đến sự già nua cũ kỹ đối với sự mục nát của những cây gỗ mục, vậy thì những bộ phận của chính bản thân này thì thế nào? Này Đại Vương! Dĩ nhiên là không có sự già nua cũ kỹ đối với Pháp của các Bậc Chân Nhân, còn trong tất cả chúng sanh, người không già nua thì không có." Rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

151. "Jīranti ve rājarathā sucittā,
Atho sarīrampi jaraṃ upeti;
Satañca dhammo na jaraṃ upeti,
Santo have sabbhi pavedayantī"ti.

151. "Cũng mục nát, xe của Vua dẫu đẹp,
Chỉ vậy thôi, thân thể cũng già nua,
Pháp Bậc Thánh không cũ kỹ hư hao,
Bậc Thanh Tịnh thuyết cho người Đức Hạnh."

Ở đây, gọi là **"Thật vậy"** tức là một phân từ bất biến. Gọi là **"trang hoàng đẹp đẽ"** tức là sau khi đã trang hoàng cho thật đẹp đẽ với những vật trang điểm dành cho chiếc xe với bảy loại châu báu hoặc với những vật khác nhau thì dẫu rằng đó là những chiếc xe của Đức Vua cũng **già nua cũ kỹ**. Gọi là **"Đối với thân thể"** tức là dẫu không trọn vẹn như những chiếc xe, nhưng đối với tấm thân này dù có khéo léo chăm sóc như thế nào, **cũngđi đến sự già nua,** như dẫn đến việc răng long chẳng hạn. Gọi là **"Bậc Thanh Tịnh"** tức là chín phần Pháp Siêu Thế của các Bậc Thanh Tịnh như là của Đức Phật chẳng hạn, không đi đến sự tổn hại vì bất kỳ điều gì, **không đi đến sự hư hao cũ kỹ**. Gọi là **"Tuyên thuyết"** nghĩa là **Bậc Thanh Tịnh**

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

như là Đức Phật đã tuyên thuyết đối với những Bậc Hiền Trí là **những người có Đức Hạnh** như vậy.

Chấm dứt Pháp thoại, nhiều người chứng đắc được Đạo Quả như là Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ SÁU
VỀ HOÀNG HẬU MALLIKĀ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

7. Lāḷudāyittheravatthu

Appassutāyanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto lāḷudāyittheraṃ ārabbha kathesi.

So kira maṅgalaṃ karontānaṃ gehaṃ gantvā "tirokuṭṭesu tiṭṭhantī"tiādinā (khu. pā. 7.1; pe. va. 14) nayena avamaṅgalaṃ katheti, avamaṅgalaṃ karontānaṃ gehaṃ gantvā tirokuṭṭādīsu kathetabbesu "dānañca dhammacariyā cā"tiādinā (khu. pā. 5.7; su. ni. 266) nayena maṅgalagāthā vā "yaṃ kiñci vittaṃ idha vā huraṃ vā"ti ratanasuttaṃ (khu. pā. 6.3; su. ni. 226) vā katheti. Evaṃ tesu tesu ṭhānesu "aññaṃ kathessāmī"ti aññaṃ kathentopi "aññaṃ kathemī"ti na jānāti. Bhikkhū tassa kathaṃ sutvā satthu ārocesuṃ – "kiṃ, bhante, lāḷudāyissa maṅgalāmaṅgalaṭṭhānesu gamanena, aññasmiṃ kathetabbe aññameva kathetī"ti. Satthā "na, bhikkhave, idānevesa evaṃ katheti, pubbepi aññasmiṃ kathetabbe aññameva kathesī"ti vatvā atītaṃ āhari –

Atīte kira bārāṇasiyaṃ aggidattassa nāma brāhmaṇassa putto somadattakumāro nāma rājānaṃ upaṭṭhahi. So rañño piyo ahosi manāpo.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Brāhmaṇo pana kasikammaṃ nissāya jīvati. Tassa dveyeva goṇā ahesuṃ. Tesu eko mato. Brāhmaṇo puttaṃ āha – "tāta, somadatta, rājānaṃ me yācitvā ekaṃ goṇaṃ āharā"ti. Somadatto "sacāhaṃ rājānaṃ yācissāmi, lahubhāvo me paññāyissatī"ti cintetvā "tumheyeva, tāta, rājānaṃ yācathā"ti vatvā "tena hi, tāta, maṃ gahetvā yāhī"ti vutto cintesi – "ayaṃ brāhmaṇo dandhapañño abhikkamādivacanamattampi na jānāti, aññasmiṃ vattabbe aññameva vadati, sikkhāpetvā pana naṃ nessāmī"ti. So taṃ ādāya bīraṇatthambhakaṃ nāma susānaṃ gantvā tiṇakalāpe bandhitvā "ayaṃ rājā, ayaṃ uparājā, ayaṃ senāpatī"ti nāmāni katvā paṭipāṭiyā pitu dassetvā "tumhehi rājakulaṃ gantvā evaṃ abhikkamitabbaṃ, evaṃ paṭikkamitabbaṃ, evaṃ nāma rājā vattabbo, evaṃ nāma uparājā, rājānaṃ pana upasaṅkamitvā 'jayatu bhavaṃ, mahārājā'ti vatvā evaṃ ṭhatvā imaṃ gāthaṃ vatvā goṇaṃ yāceyyāthā"ti gāthaṃ uggaṇhāpesi –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Dve me goṇā mahārāja, yehi khettaṃ kasāmase;

Tesu eko mato deva, dutiyaṃ dehi khattiyā"ti.

So hi saṃvaccharamattena taṃ gāthaṃ paguṇaṃ katvā paguṇabhāvaṃ puttassa ārocetvā "tena hi, tāta, kañcideva paṇṇākāraṃ ādāya āgacchatha, ahaṃ purimataraṃ gantvā rañño santike ṭhassāmī"ti vutte "sādhu, tātā"ti paṇṇākāraṃ gahetvā somadattassa rañño santike ṭhitakāle ussāhappatto rājakulaṃ gantvā raññā tuṭṭhacittena katapaṭisammodano, "tāta, cirassaṃ vata āgatattha, idamāsanaṃ nisīditvā vadatha, yenattho"ti vutte imaṃ gāthamāha –

"Dve me goṇā mahārāja, yehi khettaṃ kasāmase;

Tesu eko mato deva, dutiyaṃ gaṇha khattiyā"ti.

Raññā "kiṃ vadesi, tāta, puna vadehī"ti vuttepi tameva gāthaṃ āha. Rājā tena virajjhitvā kathitabhāvaṃ ñatvā sitaṃ katvā, "somadatta, tumhākaṃ gehe bahū maññe goṇā"ti vatvā "tumhehi dinnā bahū bhavissanti, devā"ti vutte bodhisattassa

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tussitvā brāhmaṇassa soḷasa goṇe alaṅkārabhaṇḍakaṃ nivāsagāmañcassa brahmadeyyaṃ datvā mahantena yasena brāhmaṇaṃ uyyojesīti.

Satthā imaṃ dhammadesanaṃ āharitvā "tadā rājā ānando ahosi, brāhmaṇo lāḷudāyī, somadatto pana ahamevā"ti jātakaṃ samodhānetvā "na, bhikkhave, idāneva, pubbepesa attano appassutatāya aññasmiṃ vattabbe aññameva vadati. Appassutapuriso hi balibaddasadiso nāma hotī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

152. "Appassutāyaṃ puriso,

Balibaddova jīrati;

Maṃsāni tassa vaḍḍhanti,

Paññā tassa na vaḍḍhatī"ti.

Tattha appassutāyanti ekassa vā dvinnaṃ vā paṇṇāsakānaṃ. Atha vā pana vaggānaṃ sabbantimena paricchedena ekassa vā dvinnaṃ vā suttantānaṃ vāpi abhāvena appassuto ayaṃ. Kammaṭṭhānaṃ pana uggahetvā anuyuñjanto bahussutova. Balibaddova jīratīti yathā hi balibaddo jīramāno vaḍḍhamāno neva mātu, na pitu, na sesañātakānaṃ atthāya vaḍḍhati, atha

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kho niratthakameva jīrati, evamevaṃ ayampi na upajjhāyavattaṃ karoti, na ācariyavattaṃ, na āgantukavattādīni, na bhāvanārāmataṃ anuyuñjati, niratthakameva jīrati, maṃsāni tassa vaḍḍhantīti yathā balibaddassa "yuganaṅgalādīni vahituṃ asamattho eso"ti araññe vissaṭṭhassa tattheva vicarantassa khādantassa pivantassa maṃsāni vaḍḍhanti, evameva imassāpi upajjhāyādīhi vissaṭṭhassa saṅghaṃ nissāya cattāro paccaye labhitvā uddhavirecanādīni katvā kāyaṃ posentassa maṃsāni vaḍḍhanti, thūlasarīro hutvā vicarati. Paññā tassāti lokiyalokuttarā panassa paññā ekaṅgulamattāpi na vaḍḍhati, araññe pana gacchalatādīni viya cha dvārāni nissāya taṇhā ceva navavidhamāno ca vaḍḍhatīti attho.

Desanāvasāne mahājano sotāpattiphalādīni pāpuṇīti.

Lāḷudāyittheravatthu sattamaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

So kira maṅgalaṃ karontānaṃ gehaṃ gantvā "tirokuṭṭesu tiṭṭhantī"tiādinā nayena avamaṅgalaṃ katheti: Tương truyền, Trưởng Lão Lāḷudāyi sau khi đi đến những gia đình tổ chức lễ an lành, thì lại tụng đọc lên những điềm bất hạnh với phương pháp như tụng đọc rằng: "Đang đứng ngoài bức tường..."

Avamaṅgalaṃ karontānaṃ gehaṃ gantvā tirokuṭṭādīsu kathetabbesu "dānañca dhammacariyā cā"tiādinā nayena maṅgalagāthā vā "yaṃ kiñci vittaṃ idha vā huraṃ vā"ti ratanasuttaṃ vā katheti: Khi đến những gia đình đang tổ chức lễ bất tường đúng ra phải tụng đọc như "Đang đứng ngoài bức tường..." thì lại tụng đọc lên những kệ ngôn an lành như cách tụng đọc rằng: "Bố Thí và thực hành đúng Pháp..." hoặc tụng đọc Kinh Tam Bảo như tụng đọc rằng: "Có bất kỳ tài sản gì, dù là trong kiếp hiện tại hay trong những kiếp khác..."

Evaṃ tesu tesu ṭhānesu "aññaṃ kathessāmī"ti aññaṃ kathentopi "aññaṃ kathemī"ti na jānāti: Cứ như vậy, dù tại chỗ này hay chỗ khác, mặc dù suy nghĩ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rằng: "Ta sẽ tụng đọc khác đi" thế nhưng trong lúc tụng đọc thì lại khác đi nhưng vị ấy không biết rằng "ta đọc khác rồi."

Bhikkhū tassa kathaṃ sutvā satthu ārocesuṃ "kiṃ, bhante, lāḷudāyissa maṅgalāmaṅgalaṭṭhānesu gamanena, aññasmiṃ kathetabbe aññameva kathetī"ti: Chư Tỳ Khưu sau khi nghe được câu chuyện này đã trình bạch đến Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài! Tại sao với việc đi đến những nơi tổ chức lễ an lành hay bất tường của Tỳ Khưu Lāḷudāyi cần phải tụng đọc kiểu khác thế nhưng lại tụng đọc khác đi."

Satthā "na, bhikkhave, idānevesa evaṃ katheti, pubbepi aññasmiṃ kathetabbe aññameva kathesī"ti: Bậc Đạo Sư đáp rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Không phải chỉ bây giờ vị ấy mới tụng đọc như vậy, trong quá khứ thay vì phải tụng đọc khác đi thì lại tụng đọc khác đi."

Atīte kira bārāṇasiyaṃ aggidattassa nāma brāhmaṇassa putto somadattakumāro nāma rājānaṃ upaṭṭhahi: Tương truyền, vào thuở quá khứ, tại Kinh Thành Bārāṇasī vị quan hầu cận của Đức Vua tên là Công Tử Somadatta là con trai của Bà La Môn Aggidatta

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So rañño piyo ahosi manāpo: Công Tử Somadatta được Đức Vua yêu mến và hài lòng.

Brāhmaṇo pana kasikammaṃ nissāya jīvati: Bà La Môn Aggidatta nuôi mạng sống do nương vào nghề làm nông.

Tassa dveyeva goṇā ahesuṃ. Tesu eko mato: Bà La Môn này có hai con bò. Một trong hai con bò đó đã chết đi.

Brāhmaṇo puttaṃ āha – "tāta, somadatta, rājānaṃ me yācitvā ekaṃ goṇaṃ āharā"ti: Bà La Môn đã nói với con trai rằng: "Này Somadatta con yêu! Sau khi khẩn cầu giúp cho cha với Đức Vua rồi hãy xin một con bò."

Somadatto "sacāhaṃ rājānaṃ yācissāmi, lahubhāvo me paññāyissatī"ti cintetvā : Công Tử Somadatta suy nghĩ: "Nếu như ta khẩn cầu đức vua, sẽ chứng tỏ rằng ta trở nên nhỏ nhoi quá."

"Tumheyeva, tāta, rājānaṃ yācathā": "Này Cha ơi! Cha hãy khẩn cầu với Đức Vua đi."

"Tena hi, tāta, maṃ gahetvā yāhī": "Nếu quả thật như thế, này con yêu! Hãy dắt ta đi, ta sẽ khẩn cầu."

"Ayaṃ brāhmaṇo dandhapañño abhikkamādivacanamattampi na jānāti,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

aññasmiṃ vattabbe aññameva vadati, sikkhāpetvā pana naṃ nessāmī”: “Bà La Môn này vốn là người có trí tuệ chậm chạp, đối với những lời cần nói trước chẳng hạn cũng không biết, cần phải nói khác lại nói khác đi, sau khi học xong thì ta sẽ dẫn cha mình đi.”

So taṃ ādāya bīraṇatthambhakaṃ nāma susānaṃ gantvā tiṇakalāpe bandhitvā: Công Tử Somadatta đưa cha đi đến một khu mộ địa có tên gọi là Rễ Cỏ Thơm, rồi đã cho cột chùm ba bó cỏ.

“Ayaṃ rājā, ayaṃ uparājā, ayaṃ senāpatī”: “Cái này là Đức Vua, cái này là Vị Phó Vương, cái này là Quan Đại Thần.”

Nāmāni katvā paṭipāṭiyā pitu dassetvā “tumhehi rājakulaṃ gantvā evaṃ abhikkamitabbaṃ, evaṃ paṭikkamitabbaṃ, evaṃ nāma rājā vattabbo, evaṃ nāma uparājā, rājānaṃ pana upasaṅkamitvā ‘jayatu bhavaṃ, mahārājā’ti vatvā evaṃ ṭhatvā imaṃ gāthaṃ vatvā goṇaṃ yāceyyāthā”ti: Sau khi chỉ định những cái tên như vậy thì đã tiếp tục chỉ cho người cha rằng: “Sau Khi cha đến Hoàng Cung, thì cần phải bước tới như thế này, cần phải bước lui như thế này, cần phải nói như vậy với người gọi là Đức Vua, như vậy với người

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gọi là Phó Vương, và sau khi đến gần bên Đức Vua thì hãy nói rằng: "Tâu Đại Vương! Xin hãy trở thành Bậc Chiến Thắng." sau khi đứng như vậy rồi nói lên kệ ngôn này để xin con bò."

Dve me goṇā mahārāja: Tâu Đại Vương! Thần có hai con bò .

Yehi khettaṃ kasāmase: Chạm roi da chúng cày ruộng.

Tesu eko mato deva: Tâu Đại Vương! Một con đã lìa trần.

Dutiyaṃ dehi khattiyā: Sát Đế Lỵ, hãy tặng con thứ hai.

So hi saṃvaccharamattena taṃ gāthaṃ paguṇaṃ katvā: Quả thật thế, khoảng một năm trời, Bà La Môn đã học thuộc lòng câu kệ ngôn đó .

Paguṇabhāvaṃ puttassa ārocetvā: Thông báo với người con trai về việc đã thuộc lòng.

"Tena hi, tāta, kañcideva paṇṇākāraṃ ādāya āgacchatha, ahaṃ purimataraṃ gantvā rañño santike ṭhassāmī" : "Nếu quả thật như thế thì thưa cha! Hãy đi và mang theo những lễ phẩm gì đó, con sẽ đi đến đó trước và sẽ đứng bên cạnh Đức Vua."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paṇṇākāraṃ gahetvā somadattassa rañño santike ṭhitakāle ussāhappatto rājakulaṃ gantvā: Sau khi mang theo những phẩm vật, lúc đó cũng là lúc Công Tử Somadatta đứng gần bên Đức Vua, còn Bà La Môn phải đạt đến sự cố gắng để đi đến Hoàng Cung.

Raññā tuṭṭhacittena katapaṭisammodano: Đức Vua lấy làm thỏa thích và với tâm tư phấn chấn.

"Tāta, cirassaṃ vata āgatattha, idamāsanaṃ nisīditvā vadatha, yenattho": "Này Hiền Khanh! Quả thật lâu lắm mới đến nơi này, sau khi ngồi vào chỗ ngồi này thì hãy nói, khanh cần gì?"

Dutiyaṃ gaṇha khattiyā: Sát Đế Lỵ hãy lấy con thứ hai.

Raññā "kiṃ vadesi, tāta, puna vadehī"ti vuttepi tameva gāthaṃ āha: Đức Vua hỏi lại rằng: "Hiền Khanh! Ngươi đã nói gì hãy nói lại lần nữa." Thế là cũng lập lại kệ ngôn đó.

Rājā tena virajjhitvā kathitabhāvaṃ ñatvā sitaṃ katvā: Đức Vua biết được điều nói ra đó đã thiếu sót bởi người Bà La Môn nên mỉm cười

"Somadatta, tumhākaṃ gehe bahū maññe goṇā": "Này Somadatta! Ta nghĩ rằng nhà của khanh chắc có nhiều bò?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Tumhehi dinnā bahū bhavissanti, devā": "Nhà thần sẽ có nhiều bò khi được Đại Vương ban tặng."

Bodhisattassa tussitvā brāhmaṇassa soḷasa goṇe alaṅkārabhaṇḍakaṃ nivāsagāmañcassa brahmadeyyaṃ datvā mahantena yasena brāhmaṇaṃ uyyojesīti: Thỏa mãn với câu trả lời của Bồ Tát đã ban tặng mười sáu con bò cùng với những vật trang điểm tốt nhất, và phẩm vật của nhà vua còn có một ngôi làng dành để làm nơi trú ngụ, sau đó thì giã từ Bà La Môn với đông đảo những người tùy tùng.

"Tadā rājā ānando ahosi, brāhmaṇo lāḷudāyī, somadatto pana ahamevā"ti jātakaṃ samodhānetvā: Đã kết hợp câu chuyện bổn sanh và nói rằng: "Khi ấy, Đức Vua chính là Ānanda, Bà La Môn chính là Tỳ Khưu Lāḷudāyi, còn Somadatta chính là ta vậy."

"Na, bhikkhave, idāneva, pubbepesa attano appassutatāya aññasmiṃ vattabbe aññameva vadati. Appassutapuriso hi balibaddasadiso nāma hotī": "Này Chư Tỳ Khưu! Không phải là bây giờ, mà người này trước kia, bởi vì không được nghe nhiều nên điều cần phải nói khác như thế này, lại nói khác đi. Quả thật vậy, người

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

không được nghe nhiều giống như con bò già vậy."

Appassutāyaṃ puriso: Người thế này, nghe chỉ có chút ít.

Balibaddova jīrati: Giống con bò đực già.

Maṃsāni tassa vaḍḍhanti: Thịt của nó phát triển.

Paññā tassa na vaḍḍhatī: Trí Tuệ của nó không phát triển.

Ekassa vā dvinnaṃ vā paṇṇāsakānaṃ: Của một phần, của hai phần hay là của năm mươi phần.

Atha vā pana vaggānaṃ sabbantimena paricchedena ekassa vā dvinnaṃ vā suttantānaṃ vāpi abhāvena appassuto ayaṃ: Như vậy, người này ít được nghe giảng như là một phần hay hai phần trong một bài kinh, hoặc với một chương cuối cùng của một phẩm chẳng hạn.

Kammaṭṭhānaṃ pana uggahetvā anuyuñjanto bahussutova: Thế nhưng đối với người nghe nhiều thì sau khi học thuộc lòng liền bắt tay vào đối với các đề mục nghiệp xứ.

Yathā hi balibaddo jīramāno vaḍḍhamāno neva mātu, na pitu, na sesañātakānaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

atthāya vaḍḍhati, atha kho niratthakameva jīrati: Quả thật như vậy giống như con bò đực già và phát triển nhưng không phát triển bởi vì lợi ích mẹ của nó, cha của nó hay thân bằng quyến thuộc của nó, thì sự già đi của nó cũng vô dụng

Evamevaṃ ayampi na upajjhāyavattaṃ karoti, na ācariyavattaṃ, na āgantukavattādīni, na bhāvanārāmataṃ anuyuñjati, niratthakameva jīrati: Cũng giống như đối với người này vậy làm không phải vì phận sự đối với Thầy Tiếp Độ, không phải phận sự đối với Thầy Giáo Thọ, không phải vì phận sự đối với các vị Tăng Khách, không bắt tay vào đối với đối tượng để tu tiến, thì cho dù có già đi cũng chỉ là vô dụng mà thôi.

Yathā balibaddassa "yuganaṅgalādīni vahituṃ asamattho eso"ti araññe vissaṭṭhassa tattheva vicarantassa khādantassa pivantassa maṃsāni vaḍḍhanti: Giống như có người nói với con bò đực đó rằng "Con bò đực này không có khả năng để nâng lên cái ách để cày bừa" thế là đã thả nó vào trong rừng, tại nơi đó đã để nó đi lang thang và ăn uống đầy đủ thì thịt của nó được phát triển.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Evameva imassāpi upajjhāyādīhi vissaṭṭhassa saṅghaṃ nissāya cattāro paccaye labhitvā uddhavirecanādīni katvā kāyaṃ posentassa maṃsāni vaḍḍhanti, thūlasarīro hutvā vicarati: Cũng như thế đối với người ấy, sau khi rời xa như là Thầy Tiếp Độ chẳng hạn, đã thọ nhận bốn món vật dụng do nương nhờ vào Chư Tăng, sau khi ói mửa ra chẳng hạn đã bồi bổ đối với thân thể khiến cho da thịt của vị ấy phát triển rồi đi loanh quanh với thân thể to béo như vậy.

Lokiyalokuttarā panassa paññā ekaṅgulamattāpina vaḍḍhati: Trí Tuệ của vị ấy đối với Pháp Hiệp Thế hay Siêu Thế không phát triển cho dù chỉ bằng một ngón tay.

Araññe pana gacchalatādīni viya cha dvārāni nissāya taṇhā ceva navavidhamāno ca vaḍḍhatīti attho: Nghĩa là sự phát triển với việc được đi trong khu rừng đó giống như Ái Dục nương vào sáu cánh cửa (Sáu Môn) và chín phần Ngã Mạn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

7. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO LĀḶUDĀYI.

"Không nghe nhiều..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Trưởng Lão Lāḷudāyi.

Tương truyền, Trưởng Lão Lāḷudāyi sau khi đi đến những gia đình tổ chức lễ an lành, thì lại tụng đọc lên những điềm bất hạnh với phương pháp như tụng đọc rằng: "Đang đứng ngoài bức tường..."(khu. pā. 7.1; pe. va. 14), khi đến những gia đình đang tổ chức lễ bất tường, đúng ra phải tụng đọc như "Đang đứng ngoài bức tường..." thì lại tụng đọc lên những kệ ngôn an lành như cách tụng đọc rằng: "Bố Thí và thực hành đúng Pháp..."(khu. pā. 5.7; su. ni. 266) hoặc tụng đọc Kinh Tam Bảo như tụng đọc rằng: "Có bất kỳ tài sản gì, dù là trong kiếp hiện tại hay trong những kiếp khác..."(khu. pā. 6.3; su. ni. 226). Cứ như vậy, dù tại chỗ này hay chỗ khác, mặc dù suy nghĩ rằng: "Ta sẽ tụng đọc khác đi" thế nhưng trong lúc tụng đọc thì lại khác đi nhưng vị ấy không biết rằng "ta đọc khác rồi." Chư Tỳ Khưu sau khi nghe được câu chuyện này đã trình bạch đến Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài! Tại sao với việc đi đến những nơi tổ chức lễ an lành hay bất tường của Tỳ Khưu Lāḷudāyi cần phải tụng đọc kiểu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khác thế nhưng lại tụng đọc khác đi." Bậc Đạo Sư đáp rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Không phải chỉ bây giờ vị ấy mới tụng đọc như vậy, trong quá khứ thay vì phải tụng đọc khác đi thì lại tụng đọc khác đi." Rồi Ngài đã kể tại câu chuyện quá khứ như sau:

Tương truyền, vào thuở quá khứ, tại Kinh Thành Bārāṇasī vị quan hầu cận của Đức Vua tên là Công Tử Somadatta là con trai của Bà La Môn Aggidatta. Công Tử Somadatta được Đức Vua yêu mến và hài lòng. Bà La Môn Aggidatta nuôi mạng sống do nương vào nghề làm nông. Và Bà La Môn này có hai con bò. Một trong hai con bò đó đã chết đi. Nên Bà La Môn đã nói với con trai rằng: "Này Somadatta con yêu! Sau khi khẩn cầu giúp cho cha với Đức Vua rồi hãy xin một con bò." Công Tử Somadatta suy nghĩ: "Nếu như ta khẩn cầu đức vua, sẽ chứng tỏ rằng ta trở nên nhỏ nhoi quá." Nên đã nói rằng: "Này Cha ơi! Cha hãy khẩn cầu với Đức Vua đi." người cha trả lời rằng: "Nếu quả thật như thế, này con yêu! Hãy dắt ta đi, ta sẽ khẩn cầu." Công Tử Somadatta suy nghĩ: "Bà La Môn này vốn là người có trí tuệ chậm chạp, đối với những lời cần nói trước chẳng hạn cũng không biết, cần phải nói khác lại nói khác đi, sau khi học xong thì ta sẽ dẫn cha mình đi." Công Tử Somadatta đưa cha đi đến một khu mộ địa có tên gọi là Rễ Cỏ Thơm, rồi đã cho cột chùm ba bó cỏ, và nói rằng: "Cái này là Đức Vua, cái này là Vị Phó Vương, cái này là Quan Đại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thần." sau khi chỉ định những cái tên như vậy thì đã tiếp tục chỉ cho người cha rằng: "Sau Khi cha đến Hoàng Cung, thì cần phải bước tới như thế này, cần phải bước lui như thế này, cần phải nói như vậy với người gọi là Đức Vua, như vậy với người gọi là Phó Vương, và sau khi đến gần bên Đức Vua thì hãy nói rằng: "Tâu Đại Vương! Xin hãy trở thành Bậc Chiến Thắng." sau khi đứng như vậy rồi nói lên kệ ngôn này để xin con bò." Nói xong, đã dạy cho người cha kệ ngôn rằng: "

"Dve me goṇā mahārāja, yehi khettaṃ kasāmase;

Tesu eko mato deva, dutiyaṃ dehi khattiyā"ti.

"Tâu Đại Vương! Hai con bò thần có

Chạm roi da chúng cày ruộng cho thần.

Tâu Đại Vương! Một con đã lìa trần,

Sát Đế Lỵ con thứ hai hãy tặng."

Quả thật thế, khoảng một năm trời, Bà La Môn đã học thuộc lòng câu kệ ngôn đó và thông báo với người con trai về việc thuộc lòng, người con đã nói rằng: "Nếu quả thật như thế thì thưa cha! Hãy đi và mang theo những lễ phẩm gì đó, con sẽ đi đến đó trước và sẽ đứng bên cạnh Đức Vua." "Lành Thay! Này con yêu!" thế là sau khi mang theo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những phẩm vật, lúc đó cũng là lúc Công Tử Somadatta đứng gần bên Đức Vua, còn bà la Môn phải đạt đến sự cố gắng để đi đến Hoàng Cung, Đức Vua lấy làm thỏa thích và với tâm tư phấn chấn, đã nói rằng: "Này Hiền Khanh! Quả thật lâu lắm mới đến nơi này, sau khi ngồi vào chỗ ngồi này thì hãy nói, khanh cần gì?" Thế là người Bà La Môn đã nói lên kệ ngôn rằng:

"Dve me goṇā mahārāja, yehi khettaṃ kasāmase;

Tesu eko mato deva, dutiyaṃ gaṇha khattiyā"ti.

"Tâu Đại Vương! Hai con bò thần có
Chạm roi da chúng cày ruộng cho thần.
Tâu Đại Vương! Một con đã lìa trần,
Sát Đế Lỵ con thứ hai hãy lấy."

Đức Vua hỏi lại rằng: "Hiền Khanh! Ngươi đã nói gì, hãy nói lại lần nữa." Thế là cũng lập lại kệ ngôn đó. Đức Vua biết được điều nói ra đó đã thiếu sót bởi người Bà La Môn nên mỉm cười hỏi rằng: "Này Somadatta! Ta nghĩ rằng nhà của khanh chắc có nhiều bò?" "Nhà thần sẽ có nhiều bò khi được Đại Vương ban tặng." thỏa mãn với câu trả lời của Bồ Tát, nên đã ban tặng mười sáu con bò cùng với những vật trang điểm tốt nhất, và phẩm vật của

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhà vua còn có một ngôi làng dành để làm nơi trú ngụ, sau đó thì giã từ Bà La Môn với đông đảo những người tùy tùng.

Bậc Đạo Sư sau khi thuyết giảng lên Pháp thoại này, đã kết hợp câu chuyện bổn sanh và nói rằng: "Khi ấy, Đức Vua chính là Ānanda, Bà La Môn chính là Tỳ Khưu Lāḷudāyi, còn Somadatta chính là ta vậy." Rồi Ngài dạy thêm rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Không phải là bây giờ, mà người này trước kia, bởi vì không được nghe nhiều nên điều cần phải nói khác như thế này, lại nói khác đi. Quả thật vậy, người không được nghe nhiều giống như con bò già vậy." và Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

152. "Appassutāyaṃ puriso,
Balibaddova jīrati;
Maṃsāni tassa vaḍḍhanti,
Paññā tassa na vaḍḍhatī"ti.

152. "Người thế này, không nghe nhiều học rộng,
Tuy lớn già như bò đực vai u,
Dù cơ bắp nó phát triển mập ù,
Trí của nó lại nào đâu phát triển."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ở đây, gọi là **"Với sự nghe ít"** tức là của một phần, của hai phần hay là của năm mươi phần. Như vậy, người này ít được nghe giảng như là một phần hay hai phần trong một bài kinh, hoặc với một chương cuối cùng của một phẩm chẳng hạn. Thế nhưng đối với người nghe nhiều thì sau khi học thuộc lòng liền bắt tay vào đối với các đề mục nghiệp xứ. Gọi là **"Tuy lớn già như con bò đực."** quả thật như vậy giống như con bò đực già và phát triển nhưng không phát triển bởi vì lợi ích mẹ của nó, cha của nó hay thân bằng quyến thuộc của nó, thì sự già đi của nó cũng vô dụng, cũng giống như đối với người này vậy làm không phải vì phận sự đối với Thầy Tiếp Độ, không phải phận sự đối với Thầy Giáo Thọ, không phải vì phận sự đối với các vị Tăng Khách, không bắt tay vào đối với đối tượng để tu tiến, thì cho dù có già đi cũng chỉ là vô dụng mà thôi. Gọi là **"Thịt nó tuy phát triển"** tức là giống như có người nói với con bò đực đó rằng "Con bò đực này không có khả năng để nâng lên cái ách để cày bừa" thế là đã thả nó vào trong rừng, tại nơi đó đã để nó đi lang thang và ăn uống đầy đủ thì thịt của nó được phát triển, cũng như thế đối với người ấy, sau khi rời xa như là Thầy Tiếp Độ chẳng hạn, đã thọ nhận bốn món vật dụng do nương nhờ vào Chư Tăng, sau khi ói mửa ra chẳng hạn đã bồi bổ đối với thân thể khiến cho da thịt của vị ấy phát triển rồi đi loanh quanh với thân thể to béo như vậy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Gọi là **"Trí Tuệ của người đó"** tức là Trí Tuệ của vị ấy đối với Pháp Hiệp Thế hay Siêu Thế **không phát triển** cho dù chỉ bằng một ngón tay, nghĩa là sự phát triển với việc được đi trong khu rừng đó giống như Ái Dục nương vào sáu cánh cửa (Sáu Môn) và chín phần Ngã Mạn.

Chấm dứt thời pháp, nhiều người chứng đắc được Đạo Quả, như là Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ BẢY VỀ TRƯỞNG LÃO LĀḶUDĀYI.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

8. Udānavatthu

Anekajātisaṃsāranti imaṃ dhammadesanaṃ satthā bodhirukkhamūle nisinno udānavasena udānetvā aparabhāge ānandattherena puṭṭho kathesi.

So hi bodhirukkhamūle nisinno sūriye anatthaṅgateyeva mārabalaṃ viddhaṃsetvā paṭhamayāme pubbenivāsapaṭicchādakaṃ tamaṃ padāletvā majjhimayāme dibbacakkhuṃ visodhetvā pacchimayāme sattesu kāruññataṃ paṭicca paccayākāre ñāṇaṃ otāretvā taṃ anulomapaṭilomavasena sammasanto aruṇuggamanavelāya sammāsambodhiṃ abhisambujjhitvā anekehi buddhasatasahassehi avijahitaṃ udānaṃ udānento imā gāthā abhāsi –

153. "Anekajātisaṃsāraṃ,
Sandhāvissaṃ anibbisaṃ;
Gahakāraṃ gavesanto,
Dukkhā jāti punappunaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

154. "Gahakāraka diṭṭhosi,
Puna gehaṃ na kāhasi;
Sabbā te phāsukā bhaggā,
Gahakūṭaṃ visaṅkhataṃ;
Visaṅkhāragataṃ cittaṃ,
Taṇhānaṃ khayamajjhagā"ti.

Tattha gahakāraṃ gavesantoti ahaṃ imassa attabhāvasaṅkhātassa gehassa kārakaṃ taṇhāvaḍḍhakiṃ gavesanto yena ñāṇena sakkā taṃ daṭṭhuṃ, tassa bodhiñāṇassatthāya dīpaṅkarapādamūle katābhinīhāro ettakaṃ kālaṃ anekajātisaṃsāraṃ anekajātisatasahassasaṅkhātaṃ imaṃ saṃsāravaṭṭaṃ anibbisaṃ taṃ ñāṇaṃ avindanto alabhantoyeva sandhāvissaṃ saṃsariṃ, aparāparaṃ anuvicarinti attho. Dukkhā jāti punappunanti idaṃ gahakārakagavesanassa kāraṇavacanaṃ. Yasmā jarābyādhimaraṇamissitāya jāti nāmesā punappunaṃ upagantuṃ dukkhā, na ca sā tasmiṃ adiṭṭhe nivattati. Tasmā taṃ gavesanto sandhāvissanti attho. Diṭṭhosīti sabbaññutaññāṇaṃ paṭivijjhantena mayā idāni diṭṭhosi. Puna

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gehanti puna imasmiṃ saṃsāravaṭṭe attabhāvasaṅkhātaṃ mama gehaṃ na kāhasi. Sabbā te phāsukā bhaggāti tava sabbā avasesā kilesaphāsukā mayā bhaggā. Gahakūṭaṃ visaṅkhatanti imassa tayā katassa attabhāvagehassa avijjāsaṅkhātaṃ kaṇṇikamaṇḍalampi mayā viddhaṃsitaṃ. Visaṅkhāragataṃ cittanti idāni mama cittaṃ visaṅkhāraṃ nibbānaṃ ārammaṇakaraṇavasena gataṃ anupaviṭṭhaṃ. Taṇhānaṃ khayamajjhagāti taṇhānaṃ khayasaṅkhātaṃ arahattaṃ adhigatosmīti.

Udānavatthu aṭṭhamaṃ.

TỪ VỰNG:

So hi bodhirukkhamūle nisinno: Quả thật như thế, khi Ngài ngồi dưới cội cây Giác Ngộ.

Sūriye anatthaṅgateyeva mārabalaṃ viddhaṃsetvā: Vào lúc mặt trời chưa tắt hẳn, sau khi phá tan đạo binh ma.

Paṭhamayāme pubbenivāsapaṭicchādakaṃ tamaṃ padāletvā: Vào canh đầu sau khi phá tan vẹt vô minh tăm tối bao phủ từ những kiếp sống trước đây.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Majjhimayāme dibbacakkhuṃ visodhetvā: Vào canh giữa đã làm cho thuần tịnh Thiên Nhãn.

Pacchimayāme sattesu kāruññataṃ paṭicca paccayākāre ñāṇaṃ otāretvā taṃ anulomapaṭilomavasena sammasanto : Vào canh cuối sau khi tập trung bằng sự hiểu biết về mối liên quan nguồn gốc của Nhân Quả (Lý Duyên Khởi) bằng sự bi mẫn đối với tất cả những chúng sanh, trong lúc hiểu biết trọn vẹn do nương vào thuận nghịch của điều đó.

Aruṇuggamanavelāya sammāsambodhiṃ abhisambujjhitvā: Vào lúc những tia sáng đầu tiên báo hiệu bình minh đến Ngài đã Chứng Đắc Tuệ Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Anekehi buddhasatasahassehi avijahitaṃ udānaṃ udānento: Điều không gián đoạn đối với cả hàng trăm Ngàn Đức Phật khác, trong lúc nói lên những lời cảm hứng ngữ.

Anekajātisaṃsāraṃ: Sự luân hồi, trong nhiều kiếp khác nhau.

Sandhāvissaṃ anibbisaṃ: Đã trôi qua và đuổi theo không kịp.

Gahakāraṃ gavesanto: Trong khi đi tìm kiếm người thợ cất nhà.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dukkhā jāti punappunaṃ: Và khổ đau khi mãi tiếp diễn sự tái sanh.

Gahakāraka diṭṭhosi: Người thợ làm nhà kia, ta đã thấy.

Puna gehaṃ na kāhasi: Ngươi không làm lại được ngôi nhà này nữa.

Sabbā te phāsukā bhaggā: Tất cả rui mè của ngươi đã bị bẻ gãy.

Gahakūṭaṃ visaṅkhataṃ: Và mái nhà cũng đã bị phá tan.

Visaṅkhāragataṃ cittaṃ: Tâm đạt đến Niết Bàn.

taṇhānaṃ khayamajjhagā: Đạt đến sự đoạn tận ái.

Ahaṃ imassa attabhāvasaṅkhātassa gehassa kārakaṃ taṇhāvaḍḍhakiṃ gavesanto yena ñāṇena sakkā taṃ daṭṭhuṃ: Trong khi ta tìm kiếm những người thợ làm sườn nhà là Ái Dục, chính là người đã tạo ra ngôi nhà được nhìn nhận là Tự Ngã này, bởi vì chỉ thấy được nó bằng sự hiểu biết.

Tassa bodhiñāṇassatthāya dīpaṅkarapādamūle katābhinīhāro ettakaṃ kālaṃanekajātisaṃsāraṃanekajātisatas

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ahassasaṅkhātaṃ: Với lý do của sự hiểu biết giác ngộ đối với người thợ làm nhà đó, ta đã phát nguyện dưới chân của Đức Phật Dīpaṅkara, trong suốt cả một thời gian dài luân hồi trong nhiều kiếp sống khác nhau, được gọi là cả trăm ngàn kiếp sống khác nhau.

Imaṃ saṃsāravaṭṭaṃanibbisaṃtaṃ ñāṇaṃ avindanto alabhantoyeva sandhāvissaṃsaṃsariṃ, aparāparaṃ anuvicarinti attho: Trong vòng tử sanh luân hồi này đã không đuổi theo kịp nó bằng trí tuệ để rồi không hiểu biết, không nhận ra được, nên đã cứ mãi trôi lănliên tục từ nơi này đến nơi khác, nghĩa là đã đi khắp nơi từ nơi này sang nơi khác.

Idaṃ gahakārakagavesanassa kāraṇavacanaṃ: Nguyên nhân những lời nói này là của người tìm kiếm người thợ làm nhà.

Yasmā jarābyādhimaraṇamissitāya jāti nāmesā punappunaṃ upagantuṃ dukkhā, na ca sā tasmiṃ adiṭṭhe nivattati. Tasmā taṃ gavesanto sandhāvissanti attho: Chính vì việc tái sanh này trộn lẫn với các sự kiện như lão, bịnh và tử cứ lập đi lập lại sẽ dẫn đến sự khổ đau, nhưng vì chưa tìm gặp được nó (Người thợ làm nhà) nên không quay trở lại. Vì vậy mới có nghĩa rằng đã lăn trôi tìm kiếm người thợ làm nhà.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sabbaññutaññāṇaṃ paṭivijjhantena mayā idāni diṭṭhosi: Chính ta đã nhìn thấy được điều này bởi sự thấu triệt của Toàn Giác Trí.

Puna imasmiṃ saṃsāravaṭṭe attabhāvasaṅkhātaṃ mama gehaṃna kāhasi: Đã không làm lại ngôi nhà của tà, cái mà được gọi là Tự Ngã trong vòng tử sanh luân hồi này nữa.

Tava sabbā avasesā kilesaphāsukā mayā bhaggā: Tất cả những rui mè là phiền não còn dư sót lại của ngươi đã bị ta bẻ gãy.

Imassa tayā katassa attabhāvagehassa avijjāsaṅkhātaṃ kaṇṇikamaṇḍalampi mayā viddhaṃsitaṃ: Mái nhà đó được gọi là Vô Minh của ngôi nhà tự ngã do chính ngươi tạo tác, đối với mái nhà đó đã bị ta phá tan rồi.

Idāni mama cittaṃ visaṅkhāraṃ nibbānaṃ ārammaṇakaraṇavasena gataṃ anupaviṭṭhaṃ: Giờ đây, Tâm của ta đã đạt đến Niết Bàn, đã vào đến nơi, đã đi đến với sự kiểm soát với cảnh đó chính là Niết Bàn.

Taṇhānaṃ khayasaṅkhātaṃ arahattaṃ adhigatosmīti: Ta đã đạt được Quả Vị A La Hán thì được xem như đã đoạn tận được đối với Ái.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

8. CÂU CHUYỆN VỀ CẢM HỨNG NGỮ.

"Sự luân hồi trong nhiều kiếp khác nhau..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư đã cảm hứng nói lên những lời cảm hứng này khi Ngài ngồi dưới cội cây Giác Ngộ, và về sau đó đã được hỏi đến bởi Trưởng Lão Ānanda.

Quả thật như thế, khi Ngài ngồi dưới cội cây Giác Ngộ, vào lúc mặt trời chưa tắt hẳn, đã phá tan đạo binh ma, vào canh đầu sau khi phá tan vẹt vô minh tăm tối bao phủ từ những kiếp sống trước đây, vào canh giữa đã làm cho thuần tịnh Thiên Nhãn, vào canh cuối sau khi tập trung sự hiểu biết về mối liên quan nguồn gốc của Nhân Quả (Lý Duyên Khởi), với sự bi mẫn đối với tất cả những chúng sanh, trong lúc hiểu biết trọn vẹn do nương vào thuận nghịch của điều đó (Lý Duyên Khởi), khi những tia sáng đầu tiên báo hiệu bình minh đến Ngài đã Chứng Đắc Tuệ Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, trong lúc nói lên những lời cảm hứng, điều không gián đoạn đối với cả hàng trăm ngàn Đức Phật khác, là đề cập đến kệ ngôn này:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

153. "Anekajātisaṃsāraṃ,
Sandhāvissaṃ anibbisaṃ;
Gahakāraṃ gavesanto,
Dukkhā jāti punappunaṃ.

153. "Sự luân hồi, trong nhiều kiếp khác nhau,
Đã trôi qua, chạy hoài không ngừng nghỉ,
Người cất nhà cố gắng tìm kiếm kỹ,
Khổ đau hoài, tiếp diễn mãi tái sanh.

154. "Gahakāraka diṭṭhosi,
Puna gehaṃ na kāhasi;
Sabbā te phāsukā bhaggā,
Gahakūṭaṃ visaṅkhataṃ;
Visaṅkhāragataṃ cittaṃ,
Aṇhānaṃ khayamajjhagā"ti.

154. "Ta đã thấy! Này thợ cất nhà kia,
Ngươi sẽ không làm lại nhà này nữa,
Vì tất cả, rui mè ngươi gãy nửa,
Mái nhà kia cũng bị phá tan rồi.
Tâm đạt đến Niết Bàn vốn tĩnh lặng,
Với ái kia đã đạt đến đoạn trừ."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ở đây, gọi là **"Trong lúc đi tìm kiếm người thợ cất nhà"** tức là trong khi ta tìm kiếm những người thợ làm sườn nhà là Ái Dục, chính là người đã tạo ra ngôi nhà được nhìn nhận là Tự Ngã này, bởi vì chỉ thấy được nó bằng sự hiểu biết. Với lý do của sự hiểu biết giác ngộ, đối với người thợ làm nhà đó, ta đã phát nguyện dưới chân của Đức Phật Dīpaṅkara, trong suốt cả một thời gian dài **luân hồi trong nhiều kiếp sống khác nhau**, được gọi là cả trăm ngàn kiếp sống khác nhau, trong vòng tử sanh luân hồi này **đã không đuổi theo kịp** người đó bằng trí tuệ để rồi không hiểu biết, không nhận ra được, nên đã cứ **mãi trôi lăn** liên tục từ nơi này đến nơi khác, nghĩa là đã đi khắp nơi từ nơi này sang nơi khác. Gọi là **"Khổ đau hoài tiếp diễn mãi tái sanh"** tức là nguyên nhân những lời nói này là của người tìm kiếm người thợ làm nhà. Chính vì việc tái sanh này trộn lẫn với các sự kiện như lão, bịnh và tử cứ lập đi lập lại, sẽ dẫn đến sự khổ đau, nhưng vì chưa tìm gặp được nó (Người thợ làm nhà) nên không quay trở lại. Vì vậy mới có nghĩa rằng đã lăn trôi tìm kiếm người thợ làm nhà. Gọi là **"Đã nhìn thấy"** tức là chính ta đã nhìn thấy được điều này bởi sự thấu triệt của Toàn Giác Trí. Gọi là **"Ngôi nhà này nữa"** tức là đã không làm lại ngôi nhà của ta, cái được gọi là Tự Ngã trong vòng tử sanh luân hồi này nữa. Gọi là **"Vì tất cả những rui mè của ngươi đã bị bẻ gãy"**

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tức là tất cả những rui mè là phiền não còn dư sót lại của ngươi đã bị ta bẻ gãy. Gọi là **"Mái nhà cũng đã bị phá tan"** tức là mái nhà đó được gọi là Vô Minh của ngôi nhà tự ngã do chính ngươi tạo tác, đối với mái nhà đó đã bị ta phá tan rồi. Gọi là **"Tâm đạt đến Niết Bàn"** tức là giờ đây, Tâm của ta đã đạt đến Niết Bàn, đã vào đến nơi, đã đi đến với sự kiểm soát với cảnh đó chính là Niết Bàn. Gọi là **"Đã đạt đến sự đoạn tận ái"** tức là Ta đã đạt được Quả Vị A La Hán thì được xem như đã đoạn tận được đối với Ái.

CÂU CHUYỆN THỨ TÁM
VỀ CẢM HỨNG NGỮ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

9. Mahādhanaseṭṭhiputtavatthu

Acaritvāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā isipatane migadāye viharanto mahādhanaseṭṭhiputtaṃ ārabbha kathesi.

So kira bārāṇasiyaṃ asītikoṭivibhave kule nibbatti. Athassa mātāpitaro cintesuṃ – "amhākaṃ kule mahābhogakkhandho, puttassa no hatthe ṭhapetvā yathāsukhaṃ paribhogaṃ karissāma, aññena kammena kiccaṃ natthī"ti. Taṃ naccagītavāditamattameva sikkhāpesuṃ. Tasmiṃyeva nagare aññasmiṃ asītikoṭivibhave kule ekā dhītāpi nibbatti. Tassāpi mātāpitaro tatheva cintetvā taṃ naccagītavāditamattameva sikkhāpesuṃ. Tesaṃ vayappattānaṃ āvāhavivāho ahosi. Atha nesaṃ aparabhāge mātāpitaro kālamakaṃsu. Dveasītikoṭidhanaṃ ekasmiṃyeva gehe ahosi. Seṭṭhiputto divasassa tikkhattuṃ rañño upaṭṭhānaṃ gacchati. Atha tasmiṃ nagare dhuttā cintesuṃ – "sacāyaṃ seṭṭhiputto surāsoṇḍo bhavissati, amhākaṃ phāsukaṃ bhavissati, uggaṇhāpema naṃ surāsoṇḍabhāva"nti. Te suraṃ ādāya khajjakamaṃse ceva loṇasakkharā ca dussante bandhitvā mūlakande gahetvā tassa rājakulato

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

āgacchantassa maggaṃ olokayamānā nisīditvā taṃ āgacchantaṃ disvā suraṃ pivitvā loṇasakkharaṃ mukhe khipitvā mūlakandaṃ ḍaṃsitvā "vassasataṃ jīva sāmi, seṭṭhiputta, taṃ nissāya mayaṃ khādanapivanasamatthā bhaveyyāmā"ti āhaṃsu. So tesaṃ vacanaṃ sutvā pacchato āgacchantaṃ cūḷūpaṭṭhākaṃ pucchi – "kiṃ ete pivantī"ti. Ekaṃ pānakaṃ, sāmīti. Manāpajātikaṃ etanti. Sāmi, imasmiṃ jīvaloke iminā sadisaṃ pātabbayuttakaṃ nāma natthīti. So "evaṃ sante mayāpi pātuṃ vaṭṭatī"ti thokaṃ thokaṃ āharāpetvā pivati. Athassa nacirasseva te dhuttā pivanabhāvaṃ ñatvā taṃ parivārayiṃsu. Gacchante kāle parivāro mahā ahosi. So satenapi satadvayenapi suraṃ āharāpetvā pivanto iminā anukkameneva nisinnaṭṭhānādīsu kahāpaṇarāsiṃ ṭhapetvā suraṃ pivanto "iminā mālā āharatha, iminā gandhe, ayaṃ jano jute cheko, ayaṃ nacce, ayaṃ gīte, ayaṃ vādite. Imassa sahassaṃ detha, imassa dve sahassānī"ti evaṃ vikiranto nacirasseva attano santakaṃ asītikoṭidhanaṃ khepetvā "khīṇaṃ te, sāmi, dhana"nti vutte kiṃ bhariyāya me santakaṃ natthīti. Atthi, sāmīti. Tena hi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

taṃ āharathāti. Tampi tatheva khepetvā anupubbena khettaārāmuyyānayoggādikampi antamaso bhājanabhaṇḍakampi attharaṇapāvuraṇanisīdanampi sabbaṃ attano santakaṃ vikkiṇitvā khādi. Atha naṃ mahallakakāle yehissa kulasantakaṃ gehaṃ vikkiṇitvā gahitaṃ, te taṃ gehā nīhariṃsu. So bhariyaṃ ādāya parajanassa gehabhittiṃ nissāya vasanto kapālakhaṇḍaṃ ādāya bhikkhāya caritvā janassa ucchiṭṭhakaṃ bhuñjituṃ ārabhi.

Atha naṃ ekadivasaṃ āsanasālāya dvāre ṭhatvā daharasāmaṇerehi diyyamānaṃ ucchiṭṭhakabhojanaṃ paṭiggaṇhantaṃ disvā satthā sitaṃ pātvākāsi. Atha naṃ ānandatthero sitakāraṇaṃ pucchi. Satthā sitakāraṇaṃ kathento "passānanda, imaṃ mahādhanaseṭṭhiputtaṃ imasmiṃ nagare dveasītikoṭidhanaṃ khepetvā bhariyaṃ ādāya bhikkhāya carantaṃ. Sace hi ayaṃ paṭhamavaye bhoge akhepetvā kammante payojayissa, imasmiṃyeva nagare aggaseṭṭhi abhavissa. Sace pana nikkhamitvā pabbajissa, arahattaṃ pāpuṇissa, bhariyāpissa anāgāmiphale patiṭṭhahissa. Sace majjhimavaye bhoge

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

akhepetvā kammante payojayissa, dutiyaseṭṭhi abhavissa, nikkhamitvā pabbajanto anāgāmī abhavissa. Bhariyāpissa sakadāgāmiphale patiṭṭhahissa. Sace pacchimavaye bhoge akhepetvā kammante payojayissa, tatiyaseṭṭhi abhavissa, nikkhamitvā pabbajantopi saṃkadāgāmī abhavissa, bhariyāpissa sotāpattiphale patiṭṭhahissa. Idāni panesa gihibhogatopi parihīno sāmaññatopi. Parihāyitvā ca pana sukkhapallale koñcasakuṇo viya jāto"ti vatvā imā gāthā abhāsi –

155."Acaritvā brahmacariyaṃ,
Aladdhā yobbane dhanaṃ;
Jiṇṇakoñcāva jhāyanti,
Khīṇamaccheva pallale.

156. "Acaritvā brahmacariyaṃ,
Aladdhā yobbane dhanaṃ;
Senti cāpātikhīṇāva,
Purāṇāni anutthuna"nti.

Tattha acaritvāti brahmacariyavāsaṃ avasitvā. Yobbaneti anuppanne vā bhoge

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

uppādetuṃ uppanne vā bhoge rakkhituṃ samatthakāle dhanampi alabhitvā. Khīṇamaccheti te evarūpā bālā udakassa abhāvā khīṇamacche pallale parikkhīṇapattā jiṇṇakoñcā viya avajhāyanti. Idaṃ vuttaṃ hoti – pallale udakassa abhāvo viya hi imesaṃ vasanaṭṭhānassa abhāvo, macchānaṃ khīṇabhāvo viya imesaṃ bhogānaṃ abhāvo, khīṇapattānaṃ koñcānaṃ uppatitvā gamanābhāvo viya imesaṃ idāni jalathalapathādīhi bhoge saṇṭhāpetuṃ asamatthabhāvo. Tasmā te khīṇapattā koñcā viya ettheva bajjhitvā avajhāyantīti. Cāpātikhīṇāvāti cāpato atikhīṇā, cāpā vinimuttāti attho. Idaṃ vuttaṃ hoti – yathā cāpā vinimuttā sarā yathāvegaṃ gantvā patitā, taṃ gahetvā ukkhipante asati tattheva upacikānaṃ bhattaṃ honti, evaṃ imepi tayo vaye atikkantā idāni attānaṃ uddharituṃ asamatthatāya maraṇaṃ upagamissanti. Tena vuttaṃ – "senti cāpātikhīṇāvā"ti. Purāṇāni anutthunanti "iti amhehi khāditaṃ iti pīta"nti pubbe katāni khāditapivitanaccagītavāditādīni anutthunantā socantā anusocantā sentīti.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mahādhanaseṭṭhiputtavatthu navamaṃ.
Jarāvaggavaṇṇanā niṭṭhitā.
Ekādasamo vaggo.

TỪ VỰNG:

So kira bārāṇasiyaṃ asītikoṭivibhave kule nibbatti : Tương truyền, vị công tử này sanh ra trong một gia tộc có số tài sản lên đến tám trăm triệu đồng tiền vàng, tại Kinh Thành Bārāṇasī

Athassa mātāpitaro cintesuṃ – "amhākaṃ kule mahābhogakkhandho, puttassa no hatthe ṭhapetvā yathāsukhaṃ paribhogaṃ karissāma, aññena kammena kiccaṃ natthī"ti : Thế là cha mẹ của vị công tử đó suy nghĩ rằng: "Khối tài sản khổng lồ này trong gia đình chúng ta, rồi cũng được giao lại vào tay của con trai chúng ta, nó sẽ hưởng thụ vật chất này đúng theo sự an lạc thoải mái mà không cần phải có phận sự với những việc làm gì khác cả."

Taṃ naccagītavāditamattameva sikkhāpesuṃ: Thế là đã cho công tử học tập những bộ môn như nhảy múa, ca hát và cách sử dụng các loại nhạc cụ .

Tasmiṃyeva nagare aññasmiṃ asītikoṭivibhave kule ekā dhītāpi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nibbatti: Và cũng chính tại Kinh Thành đó, có một người con gái cũng được hạ sanh vào trong một gia tộc khác cũng có tám trăm triệu đồng tiền vàng.

Tassāpi mātāpitaro tatheva cintetvā taṃ naccagītavāditamattameva sikkhāpesuṃ: Và cha mẹ của cô tiểu thư này cũng đã suy nghĩ giống như thế và cũng cho tiểu thư học tập những bộ môn như nhảy múa, ca hát và cách sử dụng các loại nhạc cụ.

Tesaṃ vayappattānaṃ āvāhavivāho ahosi : Và đến khi trưởng thành thì đã tổ chức hôn lễ cho những người này .

Atha nesaṃ aparabhāge mātāpitaro kālamakaṃsu: Và rồi thời gian sau đó, thì cha mẹ của cả hai người đều đã qua đời.

Dveasītikoṭidhanaṃ ekasmiṃyeva gehe ahosi: Thế là số tài sản trong gia đình tại một nơi đã lên đến một triệu sáu trăm ngàn đồng tiền vàng.

Seṭṭhiputto divasassa tikkhattuṃ rañño upaṭṭhānaṃ gacchati: Con trai của Trưởng Giả một ngày như thế phải đi vào hầu cận với Đức Vua ba lần.

Atha tasmiṃ nagare dhuttā cintesuṃ – "sacāyaṃ seṭṭhiputto surāsoṇḍo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhavissati, amhākaṃ phāsukaṃ bhavissati, uggaṇhāpema naṃ surāsoṇḍabhāva"nti: Thế rồi những kẻ du thủ du thực tại Kinh Thành đó đã suy nghĩ rằng: "Nếu như làm cho con trai của Trưởng Giả này trở thành kẻ nghiện rượu, thì chúng ta sẽ trở nên thú vị hơn, hãy hướng dẫn để người đó trở thành người nghiện rượu."

Te suraṃ ādāya khajjakamaṃse ceva loṇasakkharā ca dussante bandhitvā mūlakande gahetvā tassa rājakulato āgacchantassa maggaṃ olokayamānā nisīditvā: Bọn chúng đã cho mang theo rượu, cùng với những miếng thịt thật ngon, muối hột được bọc lại trong một miếng vải và một số những loại củ quả gia vị khác, rồi đã ngồi quan sát về phía con đường mà vị công tử này quay trở về từ Hoàng Cung.

Taṃ āgacchantaṃ disvā suraṃ pivitvā loṇasakkharaṃ mukhe khipitvā mūlakandaṃ ḍaṃsitvā : Sau khi thấy chàng công tử đi đến, bọn chúng đã uống rượu, bỏ một chút muối vào miệng, và cắn lấy một củ gia vị.

"Vassasataṃ jīva sāmi, seṭṭhiputta, taṃ nissāya mayaṃ khādanapivanasamatthā bhaveyyāmā"ti āhaṃsu: Rồi đã nói rằng: "Chủ Nhân sống đến trăm tuổi! Này con trai của

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Trưởng Giả! Chúng tôi mới có thể ăn uống do nương vào điều đó."

So tesaṃ vacanaṃ sutvā pacchato āgacchantaṃ cūḷūpaṭṭhākaṃ pucchi: Công Tử sau khi nghe những lời nói của bọn du thủ du thực đó, trong khi đi ra phía sau đã hỏi với người tùy tùng nhỏ theo hầu rằng.

"Kiṃ ete pivantī": "Bọn họ uống gì vậy?"

Ekaṃ pānakaṃ, sāmīti: "Thưa chủ nhân! Đó là một loại thức uống."

Manāpajātikaṃ etant: "Loại nước uống đó có mang đến sự dễ chịu không?"

Sāmi, imasmiṃ jīvaloke iminā sadisaṃ pātabbayuttakaṃ nāma natthīti: "Thưa chủ nhân! Sống trong thế gian này thì không có loại nào thích hợp và nên uống giống như loại này."

So "evaṃ sante mayāpi pātuṃ vaṭṭatī"ti thokaṃ thokaṃ āharāpetvā pivati: Chàng công tử bèn nói: "Như vậy, thì hiện tại việc ta uống cũng là thích hợp." thế là sau khi cho mang đến chàng đã uống từng chút, từng chút một.

Athassa nacirasseva te dhuttā pivanabhāvaṃ ñatvā taṃ parivārayiṃsu: Một thời gian không lâu sau đó, bọn du thủ du

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thực biết được rằng chàng trở nên ghiền uống rượu nên đã vây quanh hầu hạ chàng.

Gacchante kāle parivāro mahā ahosi: Vào lúc đi đến đâu thì cũng có những người theo sau rất đông .

So satenapi satadvayenapi suraṃ āharāpetvā pivanto iminā anukkameneva nisinnaṭṭhānādīsu kahāpaṇarāsiṃ ṭhapetvā: Lúc thì một trăm khi thì hai trăm, công tử sau khi cho mang theo rượu ngồi chỗ này chỗ kia đàn dần uống, rồi cho chất thành đống những đồng tiền vàng.

Suraṃ pivanto "iminā mālā āharatha, iminā gandhe, ayaṃ jano jute cheko, ayaṃ nacce, ayaṃ gīte, ayaṃ vādite. Imassa sahassaṃ detha, imassa dve sahassānī"ti: Trong khi uống rượu bảo rằng "Hãy cầm lấy số này là những tràng hoa, số này là vật thơm, cái này cho người rực rỡ và khôn khéo, cái này cho người khiêu vũ, cái này cho người hát, cái này cho kẻ tấu nhạc. Ban cho người đó một ngàn, người đó hai ngàn."

Evaṃ vikiranto nacirasseva attano santakaṃ asītikoṭidhanaṃ khepetvā: Với việc phung phí như vậy, nên không bao lâu sau

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đã tự mình tiêu xài hết số tài sản tám trăm triệu đồng tiền vàng của mình.

"Khīṇaṃ te, sāmi, dhana"nti vutte: Đến khi được thông báo rằng: "Thưa chủ nhân! Tài sản của Ngài đã khánh kiệt rồi."

Kiṃ bhariyāya me santakaṃ natthīti: "Thế thì tài sản của vợ ta cũng không có sao?"

Tena hi taṃ āharathāti: "Nếu quả thật như thế thì hãy mang tài sản đó đến."

Tampi tatheva khepetvā anupubbena khettaārāmuyyānayoggādikampi antamaso bhājanabhaṇḍakampi attharaṇapāvuraṇanisīdanampi sabbaṃ attano santakaṃ vikkiṇitvā khādi: Rồi đối với số tài sản đó cũng đã phung phí giống như vậy, lần lượt, từ ruộng vườn, công viên, những cỗ xe cho đến những vật dụng như là những chiếc bát đựng thức ăn, hay những tấm vải dùng để phủ trên những chỗ ngồi, tất cả những gì của mình thì tự mình sau khi bán đi để ăn.

Atha naṃ mahallakakāle yehissa kulasantakaṃ gehaṃ vikkiṇitvā gahitaṃ, te taṃ gehā nīhariṃsu: Thế là đến lúc tuổi già, vẫn lao vào đối với những điều đó đến nỗi đã bán luôn căn nhà của gia tộc mình, rồi bị đuổi ra khỏi ngôi nhà đó.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So bhariyaṃ ādāya parajanassa gehabhittiṃ nissāya vasanto kapālakhaṇḍaṃ ādāya bhikkhāya caritvā janassa ucchiṭṭhakaṃ bhuñjituṃ ārabhi: Công tử dắt theo người vợ tạm trú nhờ vào vách tường nhà của người khác, và cầm theo chiếc bát nhỏ dành cho những người hành khất đi lang thang xin ăn và bắt đầu ăn những thức ăn thừa của mọi người.

Atha naṃ ekadivasaṃ āsanasālāya dvāre ṭhatvā: Thế rồi vào một ngày nọ, Công Tử đứng ngay cổng của ngôi nhà có nhiều chỗ ngồi.

Daharasāmaṇerehi diyyamānaṃ ucchiṭṭhakabhojanaṃ paṭiggaṇhantaṃ disvā satthā sitaṃ pātvākāsi: Sau khi nhìn thấy nhận những thức ăn thừa từ những vị Sa Di trẻ ban cho, Bậc Đạo Sư đã chúm chím cười.

Atha naṃ ānandatthero sitakāraṇaṃ pucchi: Trưởng Lão Ānanda đã hỏi Ngài về nguyên nhân của nụ cười.

Satthā sitakāraṇaṃ kathento "passānanda, imaṃ mahādhanaseṭṭhiputtaṃ imasmiṃ nagare dveasītikoṭidhanaṃ khepetvā bhariyaṃ ādāya bhikkhāya carantaṃ: Bậc Đạo Sư đã nói nguyên nhân của nụ cười

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rằng: "Hãy nhìn xem, này Ānanda! Người con trai của Trưởng Giả có đại tài sản trong Kinh Thành này, sau khi phung phí số tài sản là một triệu sáu trăm ngàn đồng tiền vàng, đã dắt vợ đi lang thang xin ăn.

Sace hi ayaṃ paṭhamavaye bhoge akhepetvā kammante payojayissa, imasmiṃyeva nagare aggaseṭṭhi abhavissa: Nếu như vào thời kỳ thứ nhất (lúc còn trẻ) người này không tiêu xài phung phí tài sản, biết cai quản trong các công việc thì đã trở thành Đệ Nhất Trưởng Giả trong Kinh Thành này.

Sace pana nikkhamitvā pabbajissa, arahattaṃ pāpuṇissa, bhariyāpissa anāgāmiphale patiṭṭhahissa: Nếu như người đó từ bỏ gia đình, và xuất gia sẽ chứng đắc Quả Vị A La Hán, và vợ của người đó cũng sẽ được an trú trong Quả Vị A Na Hàm.

Sace majjhimavaye bhoge akhepetvā kammante payojayissa, dutiyaseṭṭhi abhavissa, nikkhamitvā pabbajanto anāgāmī abhavissa. Bhariyāpissa sakadāgāmiphale patiṭṭhahissa: Nếu như vào thời kỳ giữa, không tiêu xài phung phí tài sản và biết cai quản trong các công việc thì đã trở thành Đệ Nhị Trưởng Giả, nếu từ bỏ gia

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đình, và xuất gia thì đã trở thành vị A Na Hàm. Còn vợ của người ấy sẽ an trú vào Quả Vị Tư Đà Hàm.

Sace pacchimavaye bhoge akhepetvā kammante payojayissa, tatiyaseṭṭhi abhavissa, nikkhamitvā pabbajantopi sakadāgāmī abhavissa, bhariyāpissa sotāpattiphale patiṭṭhahissa: Nếu như vào thời kỳ cuối, không tiêu xài phung phí tài sản và biết cai quản trong các công việc thì đã trở thành Đệ Tam Trưởng Giả, nếu từ bỏ gia đình, và trong khi xuất gia thì đã trở thành vị Tư Đà Hàm. Còn vợ của người ấy sẽ an trú vào Quả Vị Tu Đà Hườn.

Idāni panesa gihibhogatopi parihīno sāmaññatopi. Parihāyitvā ca pana sukkhapallale koñcasakuṇo viya jāto: Thế nhưng giờ đây, vị ấy đã tiêu hoại về tài sản của cải đối với người tại gia cũng như đối với người xuất gia. Sau khi đã làm cho tiêu hoại như vậy trở nên giống như con cò già yếu trên bờ hồ cạn khô vậy.

Acaritvā brahmacariyaṃ: Không thực hành những điều Phạm Hạnh.

Aladdhā yobbane dhanaṃ: Không để dành tài sản lúc còn trẻ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Jiṇṇakoñcāva jhāyanti: Giống như con cò già ủ rũ khô héo.

Khīṇamaccheva pallale: trên bờ hồ mà cá đã khánh kiệt.

Senti cāpātikhīṇāva: Nằm như sau khi rời khỏi cánh cung.

Purāṇāni anutthuna: Than thở những chuyện đã qua.

Brahmacariyavāsaṃ avasitvā: Đã không an trú vào đời sống Phạm Hạnh.

Anuppanne vā bhoge uppādetuṃ uppanne vā bhoge rakkhituṃ samatthakāle dhanampi alabhitvā: Vào lúc còn có thể làm sanh khởi những tài sản chưa phát sanh, bảo vệ đối với những tài sản đã phát sanh lên, đã không nhận được đối với những tài sản đó.

Te evarūpā bālā udakassa abhāvā khīṇamacchepallaleparikkhīṇapattājiṇṇ akoñcāviya avajhāyanti: Những kẻ ngu giống như vậy đang đi đến diệt vong giống như con cò già đi đến sự kiệt sức trên bờ hồ không có nước mà cá cũng đi đến tận diệt.

Idaṃ vuttaṃ hoti – pallale udakassa abhāvo viya hi imesaṃ vasanaṭṭhānassa abhāvo: Điều này đã được nói đến rằng: "Quả

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thật vậy, giống như trên bờ hồ không có nước, những người này không có nơi để cư ngụ.

Macchānaṃ khīṇabhāvo viya imesaṃ bhogānaṃ abhāvo: Đã tận diệt hết đối với những loài cá giống như những người này mất đi hết những tài sản.

Khīṇapattānaṃ koñcānaṃ uppatitvā gamanābhāvo viya imesaṃ idāni jalathalapathādīhi bhoge saṇṭhāpetuṃ asamatthabhāvo: Với những con cò già sau khi đi đến chỗ kiệt quệ như thế đã bay lên nhưng cuộc hành trình đó đã không còn nữa giống như những người này giờ đây không thể trở nên làm chủ đối với tài sản dẫu là bằng con đường trên đất liền hoặc dưới nước.

Tasmā te khīṇapattā koñcā viya ettheva bajjhitvā avajhāyantīti: Chính vì thế họ giống như con cò già đã đi đến sự kiệt quệ sau khi bị cầm giữ tại nơi đó rồi đi đến sự diệt vong

Cāpato atikhīṇā, cāpā vinimuttāti attho: Được bắn ra từ cánh cung, nghĩa là thoát ra khỏi cánh cung.

Idaṃ vuttaṃ hoti – yathā cāpā vinimuttā sarā yathāvegaṃ gantvā patitā: Điều này đã được nói rằng: giống như mũi tên sau khi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thoát ra khỏi cánh cung, đã bay đến đúng với tốc độ đã rơi xuống.

Taṃ gahetvā ukkhipante asati tattheva upacikānaṃ bhattaṃ honti: Tại nơi đó trở thành vật thực cho những con mối sau khi có được mũi tên đã giữ và ăn lấy mũi tên.

Evaṃ imepi tayo vaye atikkantā idāni attānaṃ uddharituṃ asamatthatāya maraṇaṃ upagamissanti: Cũng vậy đối với những người này sau khi trải qua cả ba thời kỳ, giờ đây tự mình không có khả năng để vượt lên được nữa thì sẽ đi đến sự chết mà thôi.

Tena vuttaṃ – "senti cāpātikhīṇāvā"ti: Chính vì thế nên mới nói rằng: "Nằm như sau khi rời khỏi cánh cung."

"Iti amhehi khāditaṃ iti pīta"nti pubbe katāni khāditapivitanaccagītavāditādīni anutthunantā socantā anusocantā sentīti: Nằm than phiền, khóc than buồn rầu, thở than chẳng hạn như đã ăn, uống, khiêu vũ, ca hát và tấu nhạc, đối với những việc làm trước kia như là "Ta đã ăn như thế này, đã uống như thế này".

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

9. CÂU CHUYỆN VỀ CON TRAI MỘT TRƯỞNG GIẢ CÓ ĐẠI TÀI SẢN.

"Không thực hành..." Pháp thoại này được Bậc Đạo sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Vườn Nai chỗ giáng hạ của những vị Ẩn Sĩ và đề cập đến con trai của một Trưởng Giả có đại tài sản.

Tương truyền, vị công tử này sanh ra trong một gia tộc có số tài sản lên đến tám trăm triệu đồng tiền vàng, tại Kinh Thành Bārāṇasī. Thế là cha mẹ của vị công tử đó suy nghĩ rằng: "Khối tài sản khổng lồ này trong gia đình chúng ta, rồi cũng được giao lại vào tay của con trai chúng ta, nó sẽ hưởng thụ vật chất này đúng theo sự an lạc thoải mái mà không cần phải có phận sự với những việc làm gì khác cả." Thế là đã cho công tử học tập những bộ môn như nhảy múa, ca hát và cách sử dụng các loại nhạc cụ. Và cũng chính tại Kinh Thành đó, có một người con gái cũng được hạ sanh vào trong một gia tộc khác cũng có tám trăm triệu đồng tiền vàng. Và cha mẹ của cô tiểu thư này cũng đã suy nghĩ giống như thế và cũng cho tiểu thư học tập những bộ môn như nhảy múa, ca hát và cách sử dụng các loại nhạc cụ. Và đến khi trưởng thành thì đã tổ chức hôn lễ cho những người này. Và rồi thời gian sau đó, thì cha mẹ của cả hai người đều đã qua đời. Thế là số

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tài sản trong gia đình tại một nơi đã lên đến một triệu sáu trăm ngàn (1.600.000) đồng tiền vàng. Con trai của Trưởng Giả một ngày như thế phải đi vào hầu cận với Đức Vua ba lần. Thế rồi những kẻ du thủ du thực tại Kinh Thành đó đã suy nghĩ rằng: "Nếu như làm cho con trai của Trưởng Giả này trở thành kẻ nghiện rượu, thì chúng ta sẽ trở nên thú vị hơn, hãy hướng dẫn để người đó trở thành người nghiện rượu." Bọn chúng đã cho mang theo rượu, cùng với những miếng thịt thật ngon, muối hột được bọc lại trong một miếng vải và một số những loại củ quả gia vị khác, rồi đã ngồi quan sát về phía con đường mà vị công tử này quay trở về từ Hoàng Cung, sau khi thấy chàng công tử đi đến, bọn chúng đã uống rượu, bỏ một chút muối vào miệng, và cắn lấy một củ gia vị, rồi đã nói rằng: "Chủ Nhân sống đến trăm tuổi! Này con trai của Trưởng Giả! Chúng tôi mới có thể ăn uống do nương vào điều đó." Công Tử sau khi nghe những lời nói của bọn du thủ du thực đó, trong khi đi ra phía sau đã hỏi với người tùy tùng nhỏ theo hầu rằng: "Bọn họ uống gì vậy?" "Thưa chủ nhân! Đó là một loại thức uống." "Loại nước uống đó có mang đến sự dễ chịu không?" "Thưa chủ nhân! Sống trong thế gian này thì không có loại nào thích hợp và nên uống giống như loại này." Chàng công tử bèn nói: "Như vậy, thì hiện tại việc ta uống cũng là thích hợp." thế là sau khi cho mang đến chàng đã uống từng chút, từng chút một.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Một thời gian không lâu sau đó, bọn du thủ du thực biết được rằng chàng trở nên ghiền uống rượu nên đã vây quanh hầu hạ chàng. Vào lúc đi đến đâu thì cũng có những người theo sau rất đông. Lúc thì một trăm khi thì hai trăm, công tử sau khi cho mang theo rượu ngồi chỗ này chỗ kia đàn dần uống, rồi cho chất thành đống những đồng tiền vàng trong khi uống rượu bảo rằng "Hãy cầm lấy số này là những tràng hoa, số này là vật thơm, cái này cho người rực rỡ và khôn khéo, cái này cho người khiêu vũ, cái này cho người hát, cái này cho kẻ tấu nhạc. ban cho người đó một ngàn, người đó hai ngàn." Với việc phung phí như vậy, nên không bao lâu sau đã tự mình tiêu xài hết số tài sản tám trăm triệu đồng tiền vàng của mình, đến khi được thông báo rằng: "Thưa chủ nhân! Tài sản của Ngài đã khánh kiệt rồi." "Thế thì tài sản của vợ ta cũng không có sao?" "Thưa chủ nhân! Có." "Nếu quả thật như thế thì hãy mang tài sản đó đến." Rồi đối với số tài sản đó cũng đã phung phí giống như vậy, lần lượt, từ ruộng vườn, công viên những cỗ xe cho đến những vật dụng như là những chiếc bát đựng thức ăn, hay những tấm vải dùng để phủ trên những chỗ ngồi, tất cả những gì của mình thì tự mình sau khi bán đi để ăn. Thế là đến lúc tuổi già, vẫn lao vào đối với những điều đó đến nỗi đã bán luôn căn nhà của gia tộc mình, rồi bị đuổi ra khỏi ngôi nhà đó. Công tử dắt theo người vợ tạm trú nhờ vào vách tường nhà

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

của người khác, và cầm theo chiếc bát nhỏ dành cho những người hành khất đi lang thang xin ăn và bắt đầu ăn những thức ăn thừa của mọi người.

Thế rồi vào một ngày nọ, Công Tử đứng ngay cổng của ngôi nhà có nhiều chỗ ngồi, sau khi nhìn thấy nhận những thức ăn thừa từ những vị Sa Di trẻ ban cho, Bậc Đạo Sư đã chúm chím cười. Trưởng Lão Ānanda đã hỏi Ngài về nguyên nhân của nụ cười. Bậc Đạo Sư đã nói nguyên nhân của nụ cười rằng: "Hãy nhìn xem, này Ānanda! Người con trai của Trưởng Giả có đại tài sản trong Kinh Thành này, sau khi phung phí số tài sản là một triệu sáu trăm ngàn đồng tiền vàng, đã dắt vợ đi lang thang xin ăn. Nếu như vào thời kỳ thứ nhất (lúc còn trẻ) người này không tiêu xài phung phí tài sản, biết cai quản trong các công việc thì đã trở thành Đệ Nhất Trưởng Giả trong Kinh Thành này. Nếu như người đó từ bỏ gia đình, và xuất gia sẽ chứng đắc Quả Vị A La Hán, và vợ của người đó cũng sẽ được an trú trong Quả Vị A Na Hàm. Nếu như vào thời kỳ giữa, không tiêu xài phung phí tài sản và biết cai quản trong các công việc thì đã trở thành Đệ Nhị Trưởng Giả, nếu từ bỏ gia đình, và xuất gia thì đã trở thành vị A Na Hàm. Còn vợ của người ấy sẽ an trú vào Quả Vị Tư Đà Hàm. Nếu như vào thời kỳ cuối, không tiêu xài phung phí tài sản và biết cai quản trong các công việc thì đã trở thành Đệ Tam Trưởng Giả, nếu từ bỏ gia đình, và trong khi xuất gia thì đã trở thành

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vị Tư Đà Hàm. Còn vợ của người ấy sẽ an trú vào Quả Vị Tu Đà Hườn. Thế nhưng giờ đây, vị ấy đã tiêu hoại về tài sản của cải đối với người tại gia cũng như đối với người xuất gia. Sau khi đã làm cho tiêu hoại như vậy trở nên giống như con cò già yếu trên bờ hồ cạn khô vậy." Rồi Ngài đã nói lên những kệ ngôn này:

155."Acaritvā brahmacariyaṃ,
Aladdhā yobbane dhanaṃ;
Jiṇṇakoñcāva jhāyanti,
Khīṇamaccheva pallale.

155. "Không thực hành, với những điều Phạm Hạnh,
Không để dành tài sản lúc còn xanh,
Như cò già thân tiều tụy mong manh,
Trên bờ vắng, cá không còn một chút."

156. "Acaritvā brahmacariyaṃ,
Aladdhā yobbane dhanaṃ;
Senti cāpātikhīṇāva,
Purāṇāni anutthuna"nti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

156. "Không thực hành, với những điều Phạm Hạnh,
Không để dành tài sản lúc còn xanh,
Nằm mệt nhọc, như mũi tên rời cành
Khóc than thở, khi nghĩ về quá khứ."

Ở đây, gọi là **"Đã không thực hành"** tức là đã không an trú vào đời sống Phạm Hạnh. Gọi là **"Còn xanh, còn trẻ"** tức là vào lúc còn có thể làm sanh khởi những tài sản chưa phát sanh, bảo vệ đối với những tài sản đã phát sanh lên, đã không nhận được đối với những tài sản đó. Gọi là **"Đã tận diệt hết cá"** tức là những kẻ ngu giống như vậy đang đi đến diệt vong giống như **con cò già** đi đến sự kiệt sức **trên bờ hồ** không có nước mà cá cũng đi đến tận diệt. Điều này đã được nói đến rằng: "Quả thật vậy, giống như trên bờ hồ không có nước, những người này không có nơi để cư ngụ, đã tận diệt hết đối với những loài cá giống như những người này mất đi hết những tài sản, với những con cò già sau khi đi đến chỗ kiệt quệ như thế đã bay lên nhưng cuộc hành trình đó đã không còn nữa giống như những người này giờ đây không thể trở nên làm chủ đối với tài sản dẫu là bằng con đường trên đất liền hoặc dưới nước. Chính vì thế họ giống như con cò già đã đi đến sự kiệt quệ sau khi bị cầm giữ tại nơi đó rồi đi đến sự diệt vong. Gọi là **"Rời cánh cung"**

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tức là được bắn ra từ cánh cung, nghĩa là thoát ra khỏi cánh cung. Điều này đã được nói rằng: giống như mũi tên sau khi thoát ra khỏi cánh cung, đã bay đến đúng với tốc độ đã rơi xuống, tại nơi đó trở thành vật thực cho những con mối sau khi có được mũi tên đã giữ và ăn lấy mũi tên, cũng vậy đối với những người này sau khi trải qua cả ba thời kỳ, giờ đây tự mình không có khả năng để vượt lên được nữa thì sẽ đi đến sự chết mà thôi. Chính vì thế nên mới nói rằng: "Nằm như sau khi rời khỏi cánh cung." Gọi là **"Than thở đối với những chuyện trước kia"** tức là nằm than phiền, khóc than buồn rầu, thở than chẳng hạn như đã ăn, uống, khiêu vũ, ca hát và tấu nhạc, đối với những việc làm trước kia như là "Ta đã ăn như thế này, đã uống như thế này".

Chấm dứt thời Pháp nhiều người chứng đắc được Đạo Quả như là Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ CHÍN
VỀ CON TRAI MỘT TRƯỞNG GIẢ CÓ ĐẠI TÀI SẢN.

CHẤM DỨT
PHẦN GIẢI RỘNG VỀ PHẨM GIÀ

PHẨM THỨ MƯỜI MỘT

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa

DHAMMAPĀDA - AṬṬHAKATHĀ
CHÚ GIẢI KINH PHÁP CÚ

XII
ATTAVAGGO

PHẨM TỰ NGÃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

12. Attavaggo

1. Bodhirājakumāravatthu

Attānañceti imaṃ dhammadesanaṃ satthā bhesakaḷāvane viharanto bodhirājakumāraṃ ārabbha kathesi.

So kira pathavītale aññehi pāsādehi asadisarūpaṃ ākāse uppatamānaṃ viya kokanudaṃ nāma pāsādaṃ kāretvā vaḍḍhakiṃ pucchi – "kiṃ tayā aññatthāpi evarūpo pāsādo katapubbo, udāhu paṭhamasippameva te ida"nti. "Paṭhamasippameva, devā"ti ca vutte cintesi – "sace ayaṃ aññassapi evarūpaṃ pāsādaṃ karissati, ayaṃ pāsādo anacchariyo bhavissati. Imaṃ mayā māretuṃ vā hatthapāde vāssa chindituṃ akkhīni vā uppāṭetuṃ vaṭṭati, evaṃ aññassa pāsādaṃ na karissatī"ti. So tamatthaṃ attano piyasahāyakassa sañjīvakaputtassa nāma māṇavakassa kathesi. So cintesi – "nissaṃsayaṃ esa vaḍḍhakiṃ nāsessati, anaggho sippī, so mayi passante mā nassatu, saññamassa dassāmī"ti. So taṃ upasaṅkamitvā "pāsāde te kammaṃ niṭṭhitaṃ, no"ti pucchitvā "niṭṭhita"nti vutte "rājakumāro taṃ nāsetukāmo attānaṃ rakkheyyāsī"ti āha. Vaḍḍhakīpi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"bhaddakaṃ te, sāmi, kataṃ mama ārocentena, ahamettha kattabbaṃ jānissāmī"ti vatvā "kiṃ, samma, amhākaṃ pāsāde kammaṃ niṭṭhita"nti rājakumārena puṭṭho "na tāva, deva, niṭṭhitaṃ, bahu avasiṭṭha"nti āha. Kiṃ kammaṃ nāma avasiṭṭhanti? Pacchā, deva, ācikkhissāmi, dārūni tāva āharāpethāti. Kiṃ dārūni nāmāti? Nissārāni sukkhadārūni, devāti. So āharāpetvā adāsi. Atha naṃ āha – "deva, te ito paṭṭhāya mama santikaṃ nāgantabbaṃ. Kiṃ kāraṇā? Sukhumakammaṃ karontassa hi aññehi saddhiṃ sallapantassa me kammavikkhepo hoti, āhāravelāyaṃ pana me bhariyāva āhāraṃ āharissatī"ti. Rājakumāropi "sādhū"ti paṭissuṇi. Sopi ekasmiṃ gabbhe nisīditvā tāni dārūni tacchetvā attano puttadārassa anto nisīdanayoggaṃ garuḷasakuṇaṃ katvā āhāravelāya pana bhariyaṃ āha – "gehe vijjamānakaṃ sabbaṃ vikkiṇitvā hiraññasuvaṇṇaṃ gaṇhāhī"ti. Rājakumāropi vaḍḍhakissa anikkhamanatthāya gehaṃ parikkhipitvā ārakkhaṃ ṭhapesi. Vaḍḍhakīpi sakuṇassa niṭṭhitakāle "ajja sabbepi dārake gahetvā āgaccheyyāsī"ti bhariyaṃ vatvā bhuttapātarāso puttadāraṃ sakuṇassa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kucchiyaṃ nisīdāpetvā vātapānena nikkhamitvā palāyi. So tesaṃ, "deva, vaḍḍhakī palāyatī"ti kandantānaṃyeva gantvā himavante otaritvā ekaṃ nagaraṃ māpetvā kaṭṭhavāhanarājā nāma jāto.

Rājakumāropi "pāsādamahaṃ karissāmī"ti satthāraṃ nimantetvā pāsāde catujjātiyagandhehi paribhaṇḍikaṃ katvā paṭhamaummārato paṭṭhāya celapaṭikaṃ patthari. So kira aputtako, tasmā "sacāhaṃ puttaṃ vā dhītaraṃ vā lacchāmi, satthā imaṃ akkamissatī"ti cintetvā patthari. So satthari āgate satthāraṃ pañcapatiṭṭhitena vanditvā pattaṃ gahetvā "pavisatha, bhante"ti āha. Satthā na pāvisi, so dutiyampi tatiyampi yāci. Satthā apavisitvāva ānandattheraṃ olokesi. Thero olokitasaññāyeva vatthānaṃ anakkamanabhāvaṃ ñatvā taṃ "saṃharatu, rājakumāra, dussāni, na bhagavā celapaṭikaṃ akkamissati, pacchimajanataṃ tathāgato olokетī"ti dussāni saṃharāpesi. So dussāni saṃharitvā satthāraṃ antonivesanaṃ pavesatvā yāgukhajjakena sammānetvā ekamantaṃ nisinno vanditvā āha – "bhante, ahaṃ tumhākaṃ upakārako tikkhattuṃ saraṇaṃ gato, kucchigato ca

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kiramhi ekavāraṃ saraṇaṃ gato, dutiyaṃ taruṇadārakakāle, tatiyaṃ viññubhāvaṃ pattakāle. Tassa me kasmā celapaṭikaṃ na akkamitthā"ti? "Kiṃ pana tvaṃ, kumāra, cintetvā celāni attharī"ti? "Sace puttaṃ vā dhītaraṃ vā lacchāmi, satthā me celapaṭikaṃ akkamissatī"ti idaṃ cintetvā, bhanteti. Tenevāhaṃ taṃ na akkaminti. "Kiṃ panāhaṃ, bhante, puttaṃ vā dhītaraṃ vā neva lacchāmī"ti? "Āma, kumārā"ti. "Kiṃ kāraṇā"ti? "Purimakaattabhāve jāyāya saddhiṃ pamādaṃ āpannattā"ti. "Kasmiṃ kāle, bhante"ti? Athassa satthā atītaṃ āharitvā dassesi –

Atīte kira anekasatā manussā mahatiyā nāvāya samuddaṃ pakkhandiṃsu. Nāvā samuddamajjhe bhijji. Dve jayampatikā ekaṃ phalakaṃ gahetvā antaradīpakaṃ pavisiṃsu, sesā sabbe tattheva mariṃsu. Tasmiṃ kho pana dīpake mahāsakuṇasaṅgho vasati. Te aññaṃ khāditabbakaṃ adisvā chātajjhattā sakuṇaaṇḍāni aṅgāresu pacitvā khādiṃsu, tesu appahontesu sakuṇacchāpe gahetvā khādiṃsu. Evaṃ paṭhamavayepi majjhimavayepi pacchimavayepi khādiṃsuyeva. Ekasmimpi vaye

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

appamādaṃ nāpajjiṃsu, ekopi ca nesaṃ appamādaṃ nāpajji.

Satthā idaṃ tassa pubbakammaṃ dassetvā "sace hi tvaṃ, kumāra, tadā ekasmimpi vaye bhariyāya saddhiṃ appamādaṃ āpajjissa, ekasmimpi vaye putto vā dhītā vā uppajjeyya. Sace pana vo ekopi appamatto abhavissa, taṃ paṭicca putto vā dhītā vā uppajjissa. Kumāra, attānañhi piyaṃ maññamānena tīsupi vayesu appamattena attā rakkhitabbo, evaṃ asakkontena ekavayepi rakkhitabboyevā"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

157."Attānañce piyaṃ jaññā,
Rakkheyya naṃ surakkhitaṃ;
Tiṇṇaṃ aññataraṃ yāmaṃ,
Paṭijaggeyya paṇḍito"ti.

Tattha yāmanti satthā attano dhammissaratāya desanākusalatāya ca idha tiṇṇaṃ vayānaṃ aññataraṃ vayaṃ yāmanti katvā desesi, tasmā evamettha attho veditabbo. Sace attānaṃ piyaṃ jāneyya, rakkheyya naṃ surakkhitanti yathā so surakkhito hoti, evaṃ naṃ rakkheyya.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tattha sace gīhī samāno "attānaṃ rakkhissāmī"ti uparipāsādatale susaṃvutaṃ gabbhaṃ pavisitvā sampannārakkho hutvā vasantopi, pabbajito hutvā susaṃvute pihitadvāravātapāne leṇe viharantopi attānaṃ na rakkhatiyeva. Gihī pana samāno yathābalaṃ dānasīlādīni puññāni karonto, pabbajito vā pana vattapaṭivattapariyattimanasikāresu ussukkaṃ āpajjanto attānaṃ rakkhati nāma. Evaṃ tīsu vayesu asakkonto aññatarasmimpi vaye paṇḍitapuriso attānaṃ paṭijaggatiyeva. Sace hi gihibhūto paṭhamavaye khiḍḍāpasutatāya kusalaṃ kātuṃ na sakkoti, majjhimavaye appamattena hutvā kusalaṃ kātabbaṃ. Sace majjhimavaye puttadāraṃ posento kusalaṃ kātuṃ na sakkoti, pacchimavaye kātabbameva. Evampi karontena attā paṭijaggitova hoti. Evaṃ akarontassa pana attā piyo nāma na hoti, apāyaparāyaṇameva naṃ karoti. Sace pana pabbajito paṭhamavaye sajjhāyaṃ karonto dhārento vācento vattapaṭivattaṃ karonto pamādaṃ āpajjati, majjhimavaye appamattena samaṇadhammo kātabbo. Sace paṭhamavaye uggahitapariyattiyā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

aṭṭhakathaṃ vinicchayaṃ kāraṇākāraṇañca pucchanto majjhimavaye pamādaṃ āpajjati, pacchimavaye appamattena samaṇadhammo kātabboyeva. Evampi karontena attā paṭijaggitova hoti. Evaṃ akarontassa pana attā piyo nāma na hoti, pacchānutāpeneva naṃ tāpetīti.

Desanāvasāne bodhirājakumāro sotāpattiphale patiṭṭhahi, sampattaparisāyapi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Bodhirājakumāravatthu paṭhamaṃ.

TỪ VỰNG:

So kira pathavītale aññehi pāsādehi asadisarūpaṃ ākāse uppatamānaṃ viya kokanudaṃ nāma pāsādaṃ kāretvā: Tương truyền, Vương Tử Bodhi đã cho kiến tạo một tòa lâu đài có tên là Hồng Liên (kokanada) giống như được treo lơ lửng trên hư không, và không giống với bất kỳ một tòa lâu đài nào khác vốn nằm trên mặt đất.

Vaḍḍhakiṃ pucchi – "kiṃ tayā aññatthāpi evarūpo pāsādo katapubbo, udāhu paṭhamasippameva te ida"nti : nên đã hỏi

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người thợ mộc rằng: "Tòa lâu đài giống như vậy, trước kia đã từng làm cho những người khác chưa, hay là kỹ thuật đầu tiên?"

"Paṭhamasippameva, devā": "Vương Tử! Kỹ thuật đầu tiên!"

"Sace ayaṃ aññassapi evarūpaṃ pāsādaṃ karissati, ayaṃ pāsādo anacchariyo bhavissati. Imaṃ mayā māretuṃ vā hatthapāde vāssa chindituṃ akkhīni vā uppāṭetuṃ vaṭṭati, evaṃ aññassa pāsādaṃ na karissatī": "Nếu như thế, thì người thợ này sẽ làm tòa lâu đài giống như vậy cho những người khác, tòa lâu đài này sẽ không còn kỳ lạ nữa. Ta sẽ móc mắt, chặt đứt tay chân của ông ta, rồi giết đi thì thích hợp nhất, như vậy sẽ không còn làm được tòa lâu đài cho người khác."

So tamatthaṃ attano piyasahāyakassa sañjīvakaputtassa nāma māṇavakassa kathesi: Vương Tử đã kể lại mọi việc cho một thanh niên trẻ, con trai của Sañjīva, vốn là một người bạn rất thân thiết của mình.

So cintesi – "nissaṃsayaṃ esa vaḍḍhakiṃ nāsessati, anaggho sippī, so mayi passante mā nassatu, saññamassa dassāmī"ti : Người bạn này suy nghĩ: "Người

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

này sẽ giết chết người thợ mộc này, không còn nghi ngờ gì nữa, một nghệ nhân quý giá như thế ta không nên để tiêu diệt người đó trong khi ta biết được, ta sẽ báo tin đến người ấy."

So taṃ upasaṅkamitvā "pāsāde te kammaṃ niṭṭhitaṃ, no"ti pucchitvā: Vị công tử này đi đến gần người thợ mộc và hỏi rằng: "Ngươi đã chấm dứt các công việc của tòa lâu đài chưa?"

"Rājakumāro taṃ nāsetukāmo attānaṃ rakkheyyāsī": "Vương Tử muốn giết ngươi, cần phải bảo vệ chính mình."

Vaḍḍhakīpi "bhaddakaṃ te, sāmi, kataṃ mama ārocentena, ahamettha kattabbaṃ jānissāmī"ti vatvā: Người thợ mộc đã nói rằng: "Thưa chủ nhân! Thật là may mắn khi mà Ngài đã thông báo đến tôi, tôi biết cần phải làm những gì tại nơi này."

"Kiṃ, samma, amhākaṃ pāsāde kammaṃ niṭṭhita"nti rājakumārena puṭṭho: Đến khi được hỏi bởi Vương Tử rằng: "Này Khanh! Đã chấm dứt các công việc trong tòa lâu đài của ta chưa?"

"Na tāva, deva, niṭṭhitaṃ, bahu avasiṭṭha": "Thưa Vương Tử! Chưa thể chấm dứt tòa lâu đài của Ngài được, còn nhiều việc lắm."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kiṃ kammaṃ nāma avasiṭṭhanti?: "Những việc còn lại đó là những việc gì?"

Pacchā, deva, ācikkhissāmi, dārūni tāva āharāpethāti: "Vương Tử! Tôi sẽ thông báo cho Ngài sau, Ngài hãy cho mang gỗ đến đây."

Kiṃ dārūni nāmāti?: "Gỗ như thế nào?"

Nissārāni sukkhadārūni, devāti: "Vương Tử! là loại gỗ thật khô và không có nhựa."

So āharāpetvā adāsi: Vương Tử đã cho mang gỗ đến.

Atha naṃ āha – "deva, te ito paṭṭhāya mama santikaṃ nāgantabbaṃ. Kiṃ kāraṇā? Sukhumakammaṃ karontassa hi aññehi saddhiṃ sallapantassa me kammavikkhepo hoti, āhāravelāyaṃ pana me bhariyāva āhāraṃ āharissatī"ti: Thế rồi người thợ mộc đã nói với Vương Tử rằng: "Thưa Vương Tử! Bắt đầu từ bây giờ trở về sau này Ngài không nên đến gần tôi. Với lý do gì? Quả thật như thế, trong khi làm những chi tiết tinh xảo, việc nói chuyện với những người khác khiến tôi tán loạn trong công việc, vào lúc mang cơm đến thì vợ tôi sẽ mang cơm."

Rājakumāropi "sādhū"ti paṭissuṇi: Vương Tử chấp thuận bằng cách nói rằng: "Lành thay!"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sopi ekasmiṃ gabbhe nisīditvā tāni dārūni tacchetvā attano puttadārassa anto nisīdanayoggaṃ garuḷasakuṇaṃ katvā: Nói về người thợ mộc, sau khi vào ngồi trong một căn phòng, đã cho đẽo những khúc gỗ, và đã làm một con chim Nhơn Điểu, bên trong có những chỗ ngồi thích hợp cho cả vợ con của mình.

āhāravelāya pana bhariyaṃ āha – "gehe vijjamānakaṃ sabbaṃ vikkiṇitvā hiraññasuvaṇṇaṃ gaṇhāhī"ti: đến khi người vợ mang cơm đến, đã bảo rằng: "Sau khi bán hết những vật dụng trong gia đình, hãy giữ lấy vàng thô và vàng nguyên chất."

Rājakumāropi vaḍḍhakissa anikkhamanatthāya gehaṃ parikkhipitvā ārakkhaṃ ṭhapesi: Riêng về Vương Tử, với lý do không để cho người thợ mộc đi khỏi nơi đó, nên đã cho những người đứng bao vây chung quanh để bảo vệ ngôi nhà.

Vaḍḍhakīpi sakuṇassa niṭṭhitakāle "ajja sabbepi dārake gahetvā āgaccheyyāsī"ti bhariyaṃ vatvā: Đến khi người thợ mộc đã hoàn thành con Nhơn Điểu, đã nói với người vợ: "Hôm nay, hãy dắt theo tất cả những đứa trẻ con, chúng ta phải ra đi."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bhuttapātarāso puttadāraṃ sakuṇassa kucchiyaṃ nisīdāpetvā vātapānena nikkhamitvā palāyi: Khi chấm dứt bữa ăn điểm tâm, sau khi cho vợ con ngồi vào trong bụng của con Nhơn Điểu, đã bay ra từ cánh cửa sổ và chạy trốn.

So tesaṃ, "deva, vaḍḍhakī palāyatī"ti kandantānaṃyeva gantvā: Mặc cho những tiếng khóc than của những người lính canh khi thông báo với Vương Tử rằng: "Thưa Vương Tử! Người thợ mộc đã bỏ trốn."

Himavante otaritvā ekaṃ nagaraṃ māpetvā kaṭṭhavāhanarājā nāma jāto: Sau khi hạ xuống vùng Hy Mã Lạp Sơn, đã kiến tạo nên một Kinh Thành rồi đã trở thành Đức Vua Kaṭṭhavāhana.

Rājakumāropi "pāsādamahaṃ karissāmī"ti satthāraṃ nimantetvā: Đối với Vương Tử, sau khi thỉnh mời Bậc Đạo Sư rằng: "Con sẽ làm tòa lâu đài."

Pāsāde catujjātiyagandhehi paribhaṇḍikaṃ katvā paṭhamaummārato paṭṭhāya celapaṭikaṃ patthari: Sau khi cho rải khắp nền nhà trong tòa lâu đài bằng cả bốn chủng loại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hương thơm, đã cho trải vải trắng bắt đầu từ nghạch cửa đầu tiên.

So kira aputtako, tasmā "sacāhaṃ puttaṃ vā dhītaraṃ vā lacchāmi, satthā imaṃ akkamissatī"ti cintetvā patthari: Tương truyền, Vương Tử là người không có con, chính vì thế, cho nên đã trải ra với suy nghĩ rằng: "Nếu như ta có được con trai hay con gái, Bậc Đạo Sư sẽ bước lên trên này."

So satthari āgate satthāraṃ pañcapatiṭṭhitena vanditvā pattaṃ gahetvā "pavisatha, bhante"ti āha: Nên khi Bậc Đạo Sư đến, Vương Tử sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư bằng cách gieo năm vóc, đã tiếp rước bình bát và thỉnh rằng: "Bạch Ngài! Xin mời hãy bước vào bên trong."

Satthā na pāvisi, so dutiyampi tatiyampi yāci: Bậc Đạo Sư đã không bước vào, Vương Tử đã khẩn cầu lần thứ nhì rồi đến lần thứ ba.

Satthā apavisitvāva ānandattheraṃ olokesi: Bậc Đạo Sư vẫn không bước vào mà đưa mắt nhìn Trưởng Lão Ānanda.

Thero olokitasaññāyeva vatthānaṃ anakkamanabhāvaṃ ñatvā taṃ "saṃharatu, rājakumāra, dussāni, na bhagavā celapaṭikaṃ akkamissati,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pacchimajanataṃ tathāgato oloketī"ti dussāni saṃharāpesi: Trưởng Lão sau khi nhìn thấy tín hiệu đó, biết rằng Ngài không bước lên đó, nên đã nói với Vương Tử rằng: "Này Vương Tử! Hãy cho xếp lại những tấm vải đó, Bậc Đạo Sư sẽ không bước lên những tấm vải trắng đó, Đấng Như Lai quan sát được về ngày sau của một con người." rồi đã cho xếp lại những tấm vải.

So dussāni saṃharitvā satthāraṃ antonivesanaṃ pavesatvā yāgukhajjakena sammānetvā ekamantaṃ nisinno vanditvā āha: Sau khi những tấm vải được xếp lại, Bậc Đạo Sư đã đi vào bên trong, Vương Tử sau khi cho dâng cúng cháo và những thực phẩm loại ngọt sau khi đảnh lễ đã ngồi xuống một bên và bạch rằng.

"Bhante, ahaṃ tumhākaṃ upakārako tikkhattuṃ saraṇaṃ gato, kucchigato ca kiramhi ekavāraṃ saraṇaṃ gato, dutiyaṃ taruṇadārakakāle, tatiyaṃ viññubhāvaṃ pattakāle. Tassa me kasmā celapaṭikaṃ na akkamitthā"ti?: "Bạch Ngài! Con là một cận sự nam của Ngài, đã ba lần được nương nhờ vào Ngài, nghe nói khi còn nằm trong bụng mẹ con đã được nương nhờ lần thứ nhất, lần thứ hai vào lúc còn là đứa trẻ con,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

và đến khi đã đầy đủ sự hiểu biết là lần thứ ba. Tại Sao Ngài lại không bước lên những tấm vải trắng của con?"

"Kiṃ pana tvaṃ, kumāra, cintetvā celāni attharī"ti?: "Này Vương Tử! vậy thì lúc cho trải những tám vải đó, ngươi đã suy nghĩ như thế nào?"

"Sace puttaṃ vā dhītaraṃ vā lacchāmi, satthā me celapaṭikaṃ akkamissatī"ti idaṃ cintetvā, bhanteti: "Bạch Ngài con đã suy nghĩ rằng: 'Nếu như ta có được con trai hay con gái thì Bậc Đạo Sư sẽ ngự lên những tấm vải trắng của ta.'"

Tenevāhaṃ taṃ na akkaminti: "Chính vì thế, nên ta đã không bước lên đó."

"Kiṃ panāhaṃ, bhante, puttaṃ vā dhītaraṃ vā neva lacchāmī"ti?: "Bạch Ngài! Vậy thì con sẽ không có được con trai hay con gái gì sao?"

"Purimakaattabhāve jāyāya saddhiṃ pamādaṃ āpannattā": "Bởi vì chính ngươi cùng với người vợ của mình đã để duôi vào những kiếp sống trước kia."

Atīte kira anekasatā manussā mahatiyā nāvāya samuddaṃ pakkhandiṃsu: Tương truyền, vào thưở quá khứ có hơn một trăm

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người khác nhau đã vượt đại dương bằng một con thuyền rất lớn.

Nāvā samuddamajjhe bhijji: Ra đến giữa Đại Dương thì chiếc thuyền bị vỡ tan.

Dve jayampatikā ekaṃ phalakaṃ gahetvā antaradīpakaṃ pavisiṃsu, sesā sabbe tattheva mariṃsu: Có hai vợ chồng nọ đã bám vào được một tấm ván và trôi dạt vào giữa một hòn đảo, tất cả những người còn lại đều đã chết tại nơi đó.

Tasmiṃ kho pana dīpake mahāsakuṇasaṅgho vasati: Chính tại nơi hòn đảo đó, có rất nhiều loại chim sinh sống.

Te aññaṃ khāditabbakaṃ adisvā chātajjhattā sakuṇaaṇḍāni aṅgāresu pacitvā khādiṃsu: Vào lúc bụng đói, không thấy những gì khác để có thể ăn được, nên đã nấu chín những con chim non trên bếp than cháy đỏ rồi ăn.

Tesu appahontesu sakuṇacchāpe gahetvā khādiṃsu: Thế nhưng những con chim non đó cũng không đủ cho họ, nên đã nhặt lấy trứng chim để ăn.

Evaṃ paṭhamavayepi majjhimavayepi pacchimavayepi khādiṃsuyeva: Như vậy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

họ đã ăn suốt cả thời kỳ còn thanh niên, thời kỳ trung niên và thời kỳ lão niên.

Ekasmimpi vaye appamādaṃ nāpajjiṃsu, ekopi ca nesaṃ appamādaṃ nāpajji: Đối với một thời kỳ không có sự dể duôi cũng đã không chấp nhận, một trong hai người không dể duôi cũng đã không chấp nhận.

"Sace hi tvaṃ, kumāra, tadā ekasmimpi vaye bhariyāya saddhiṃ appamādaṃ āpajjissa, ekasmimpi vaye putto vā dhītā vā uppajjeyya. Sace pana vo ekopi appamatto abhavissa, taṃ paṭicca putto vā dhītā vā uppajjissa. Kumāra, attānañhi piyaṃ maññamānena tīsupi vayesu appamattena attā rakkhitabbo, evaṃ asakkontena ekavayepi rakkhitabboyevā": "Này Vương Tử! Quả thật như thế, nếu như vào khi ấy, ngươi cùng với người vợ chấp nhận không dể duôi dẫu chỉ trong một thời kỳ, chính nhờ thời kỳ đó sẽ có khả năng có con trai hoặc con gái. Nếu như chỉ một người chấp nhận không có sự dể duôi, chính nhờ liên hệ đến người đó cũng sẽ có được con trai hay con gái. Này Vương Tử! Với quan niệm yêu thương chính mình, thì cần phải bảo vệ chính mình trong suốt cả ba thời kỳ bằng sự không dể

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

duôi, trong khi không thể làm được như vậy thì cũng cần phải bảo vệ dẫu chỉ trong một thời kỳ."

Attānañce piyaṃ jaññā: Nếu tự mình, biết yêu bản thân mình.

Rakkheyya naṃ surakkhitaṃ: Phải bảo vệ, bản thân khéo bảo vệ.

Tiṇṇaṃ aññataraṃ yāmaṃ: Trong ba thời khắc khác nhau.

Paṭijaggeyya paṇḍito: Bậc Hiền Trí phải cảnh tỉnh.

Satthā attano dhammissaratāya desanākusalatāya ca idha tiṇṇaṃ vayānaṃ aññataraṃ vayaṃ yāmanti katvā desesi, tasmā evamettha attho veditabbo: Bậc Đạo Sư với sự thiện xảo trong khi thuyết pháp và với Địa Vị Pháp Vương của mình đã thuyết về ba thời kỳ trong cuộc đời con người, thời khắc (trong một đêm) khác với thời kỳ này, chính vì thế cần phải hiểu rõ ý nghĩa là như vậy.

Sace attānaṃ piyaṃjāneyya, rakkheyya naṃ surakkhitanti yathā so surakkhito hoti, evaṃ naṃ rakkheyya: Nếu như biết yêu thương chính mình, thì cần phải bảo vệ khéo bảo vệ chính bản thân mình tức là người ta

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

có sự khéo léo bảo vệ như thế nào, thì ta cũng phải bảo vệ bản thân giống như vậy.

Tattha sace gīhī samāno "attānaṃ rakkhissāmī"ti uparipāsādatale susaṃvutaṃ gabbhaṃ pavisitvā sampannārakkho hutvā vasantopi, pabbajito hutvā susaṃvute pihitadvāravātapāne leṇe viharantopi attānaṃ na rakkhatiyeva : Ở đây, giống như có người tại gia cư sĩ sau khi suy nghĩ rằng: "Ta sẽ bảo vệ chính mình" sau khi đi vào một căn phòng, khéo thu thúc trên một tầng lầu cao nhất của tòa lâu đài và trong khi sống với đầy đủ sự bảo vệ đó; hoặc giả là Bậc Xuất Gia trong khi sống trong các thạch động, sau khi cho đóng tất cả các cánh cửa sổ hay cửa chính với sự thu thúc, cũng không được gọi là bảo vệ chính mình.

Gihī pana samāno yathābalaṃ dānasīlādīni puññāni karonto, pabbajito vā pana vattapaṭivattapariyattimanasikāresu ussukkaṃ āpajjanto attānaṃ rakkhati nāma: Giống như người tại gia cư sĩ, trong khi làm những việc công đức phước lành như là bố thí hay trì giới chẳng hạn tùy theo sức của mình, hoặc là Bậc Xuất Gia, trong khi chấp nhận bằng nghị lực cùng với sự tác ý khéo trong tất cả các

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

phận sự như đối với Pháp học chẳng hạn, thì gọi là bảo vệ chính mình.

Evaṃ tīsu vayesu asakkonto aññatarasmimpi vaye paṇḍitapuriso attānaṃ paṭijaggatiyeva: Trong lúc không thể trong cả ba thời kỳ thì Bậc Hiền Trí cũng tự chăm sóc chính mình dẫu chỉ trong một thời kỳ nào đó.

Sace hi gihibhūto paṭhamavaye khiḍḍāpasutatāya kusalaṃ kātuṃ na sakkoti, majjhimavaye appamattena hutvā kusalaṃ kātabbaṃ: Quả thật vậy, nếu như người tại gia cư sĩ vào thời kỳ thanh niên, với sự mải miết vui chơi không thể tạo những thiện sự, thì vào thời kỳ trung niên, cần phải làm những thiện sự bằng sự không dể duôi.

Sace majjhimavaye puttadāraṃ posento kusalaṃ kātuṃ na sakkoti, pacchimavaye kātabbameva: Nếu như vào thời kỳ trung niên, trong khi chăm sóc nuôi dưỡng vợ con không thể làm những thiện sự, thì cần phải làm vào thời kỳ lão niên.

Evampi karontena attā paṭijaggitova hoti: Trong khi làm như vậy thì được gọi là tự chăm sóc chính mình.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Evaṃ akarontassa pana attā piyo nāma na hoti, apāyaparāyaṇameva naṃ karoti: Những ai không làm như vậy thì không gọi là yêu thương chính mình, người đó tạo điểm cuối là địa ngục cho chính mình.

Sace pana pabbajito paṭhamavaye sajjhāyaṃ karonto dhārento vācento vattapaṭivattaṃ karonto pamādaṃ āpajjati, majjhimavaye appamattena samaṇadhammo kātabbo: Nếu như Bậc Xuất Gia, vào thời kỳ đầu tiên, chấp nhận sự bê trễ để duôi trong khi thực hiện tất cả các phận sự, trong khi học hỏi, trong khi nắm giữ và trong khi học thuộc lòng, thì vào thời kỳ giữa cần phải thực hành Sa Môn Pháp bằng sự không để duôi.

Sace paṭhamavaye uggahitapariyattiyā aṭṭhakathaṃ vinicchayaṃ kāraṇākāraṇañca pucchanto majjhimavaye pamādaṃ āpajjati, pacchimavaye appamattena samaṇadhammo kātabboyeva: Nếu như vào thời kỳ đầu tiên, trong khi vấn hỏi về nguyên nhân hay không phải là nguyên nhân được phân biệt giữa chú giải và pháp học đã được học, thế nhưng đến thời kỳ giữa lại chấp nhận sự để duôi bê trễ, thì vào thời kỳ cuối cần

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

phải thực hành Sa Môn Pháp bằng sự không để duôi.

Evaṃ akarontassa pana attā piyo nāma na hoti, pacchānutāpeneva naṃ tāpetīti : Đối với những ai không thực hiện như vậy thì không gọi là yêu thương chính mình, người đó bị thiêu đốt vì chính sự ăn năn nuối tiếc.

DỊCH NGHĨA:

1. CÂU CHUYỆN VỀ VƯƠNG TỬ BODHI.

"Nếu tự mình..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại vườn Bhesakaḷā và đề cập đến Vương Tử Bodhi.

Tương truyền, Vương Tử Bodhi đã cho kiến tạo một tòa lâu đài có tên là Hồng Liên (kokanada) giống như được treo lơ lửng trên hư không, và không giống với bất kỳ một tòa lâu đài nào khác vốn nằm trên mặt đất, nên đã hỏi người thợ mộc rằng: "Tòa lâu đài giống như vậy, trước kia đã từng làm cho những người khác chưa, hay là kỹ thuật đầu tiên?" khi người thợ mộc trả lời: "Vương Tử! Kỹ thuật đầu tiên!", Vương Tử đã suy nghĩ: "Nếu như thế, thì người thợ này sẽ làm tòa lâu đài giống như vậy cho những người khác, tòa lâu đài này sẽ không còn kỳ lạ nữa. Ta sẽ móc mắt, chặt đứt tay chân của ông ta, rồi giết đi thì thích hợp nhất, như vậy sẽ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

không còn làm được tòa lâu đài cho người khác." Vương Tử đã kể lại mọi việc cho một thanh niên trẻ, con trai của Sañjīva, vốn là một người bạn rất thân thiết của mình. Người bạn này suy nghĩ: "Người này sẽ giết chết người thợ mộc này, không còn nghi ngờ gì nữa, một nghệ nhân quý giá như thế ta không nên để tiêu diệt người đó trong khi ta biết được, ta sẽ báo tin đến người ấy." Vị công tử này đi đến gần người thợ mộc và hỏi rằng: "Ngươi đã chấm dứt các công việc của tòa lâu đài chưa?" khi được trả lời: "Dạ chưa." Thì đã nói rằng: "Vương Tử muốn giết ngươi, cần phải bảo vệ chính mình." Người thợ mộc đã nói rằng: "Thưa chủ nhân! Thật là may mắn khi mà Ngài đã thông báo đến tôi, tôi biết cần phải làm những gì tại nơi này." Đến khi được hỏi bởi Vương Tử rằng: "Này Khanh! Đã chấm dứt các công việc trong tòa lâu đài của ta chưa?" Người thợ mộc trả lời: "Thưa Vương Tử! Chưa thể chấm dứt tòa lâu đài của Ngài được, còn nhiều việc lắm." "Những việc còn lại đó là những việc gì?" "Vương Tử! Tôi sẽ thông báo cho Ngài sau, Ngài hãy cho mang gỗ đến đây." "Gỗ như thế nào?" "Vương Tử! là loại gỗ thật khô và không có nhựa." Vương Tử đã cho mang gỗ đến. Thế rồi người thợ mộc đã nói với Vương Tử rằng: "Thưa Vương Tử! Bắt đầu từ bây giờ trở về sau này Ngài không nên đến gần tôi. Với lý do gì? Quả thật như thế, trong khi làm những chi tiết tinh xảo, việc nói chuyện với những người khác khiến tôi tán

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

loạn trong công việc, vào lúc mang cơm đến thì vợ tôi sẽ mang cơm." Vương Tử chấp thuận bằng cách nói rằng: "Lành thay!" Nói về người thợ mộc, sau khi vào ngồi trong một căn phòng, đã cho đẽo những khúc gỗ, và đã làm một con chim Nhơn Điểu, bên trong có những chỗ ngồi thích hợp cho cả vợ con của mình, đến khi người vợ mang cơm đến, đã bảo rằng: "Sau khi bán hết những vật dụng trong gia đình, hãy giữ lấy vàng thô và vàng nguyên chất." Riêng về Vương Tử, với lý do không để cho người thợ mộc đi khỏi nơi đó, nên đã cho những người đứng bao vây chung quanh để bảo vệ ngôi nhà. Đến khi người thợ mộc đã hoàn thành con Nhơn Điểu, đã nói với người vợ : "Hôm nay, hãy dắt theo tất cả những đứa trẻ con, chúng ta phải ra đi." khi chấm dứt bữa ăn điểm tâm, sau khi cho vợ con ngồi vào trong bụng của con Nhơn Điểu, đã bay ra từ cánh cửa sổ và chạy trốn. Mặc cho những tiếng khóc than của những người lính canh khi thông báo với Vương Tử rằng: "Thưa Vương Tử! Người thợ mộc đã bỏ trốn." sau khi hạ xuống vùng Hy Mã Lạp Sơn, đã kiến tạo nên một Kinh Thành rồi đã trở thành Đức Vua Kaṭṭhavāhana (Đức Vua có cỗ xe bằng gỗ).

Đối với Vương Tử, sau khi thỉnh mời Bậc Đạo Sư rằng: "Con sẽ làm tòa lâu đài." sau khi cho rải khắp nền nhà trong tòa lâu đài bằng cả bốn chủng loại hương thơm, đã cho trải vải trắng bắt đầu từ ngạch cửa đầu tiên. Tương truyền, Vương Tử là

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người không có con, chính vì thế, cho nên đã trải ra với suy nghĩ rằng: "Nếu như ta có được con trai hay con gái, Bậc Đạo Sư sẽ bước lên trên này." Nên khi Bậc Đạo Sư đến, Vương Tử sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư bằng cách gieo năm vóc, đã tiếp rước bình bát và thỉnh rằng: "Bạch Ngài! Xin mời hãy bước vào bên trong." Bậc Đạo Sư đã không bước vào, Vương Tử đã khẩn cầu lần thứ nhì rồi đến lần thứ ba. Bậc Đạo Sư vẫn không bước vào mà đưa mắt nhìn Trưởng Lão Ānanda. Trưởng Lão sau khi nhìn thấy tín hiệu đó, biết rằng Ngài không bước lên đó, nên đã nói với Vương Tử rằng: "Này Vương Tử! Hãy cho xếp lại những tấm vải đó, Bậc Đạo Sư sẽ không bước lên những tấm vải trắng đó, Đấng Như Lai quan sát được về ngày sau của một con người." rồi đã cho xếp lại những tấm vải. Sau khi những tấm vải được xếp lại, Bậc Đạo Sư đã đi vào bên trong, Vương Tử sau khi cho dâng cúng cháo và những thực phẩm loại ngọt sau khi đảnh lễ đã ngồi xuống một bên và bạch rằng: "Bạch Ngài! Con là một cận sự nam của Ngài, đã ba lần được nương nhờ vào Ngài, nghe nói khi còn nằm trong bụng mẹ con đã được nương nhờ lần thứ nhất, lần thứ hai vào lúc còn là đứa trẻ con, và đến khi đã đầy đủ sự hiểu biết là lần thứ ba. Tại Sao Ngài lại không bước lên những tấm vải trắng của con?" "Này Vương Tử! vậy thì lúc cho trải những tấm vải đó, ngươi đã suy nghĩ như thế nào?" "Bạch Ngài con đã suy nghĩ rằng: 'Nếu như ta có được con

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trai hay con gái thì Bậc Đạo Sư sẽ ngự lên những tấm vải trắng của ta.'" "Chính vì thế, nên ta đã không bước lên đó." "Bạch Ngài! Vậy thì con sẽ không có được con trai hay con gái gì sao?" "Đúng vậy này Vương Tử!" "Bởi vì lý do gì ạ?" "Bởi vì chính ngươi cùng với người vợ của mình đã để duôi vào những kiếp sống trước kia." "Bạch Ngài vào lúc nào ạ?" Thế là Bậc Đạo Sư kể lại câu chuyện trong thời quá khứ của Vương Tử như sau:

Tương truyền, vào thuở quá khứ có hơn một trăm người khác nhau đã vượt đại dương bằng một con thuyền rất lớn. Ra đến giữa Đại Dương thì chiếc thuyền bị vỡ tan. Có hai vợ chồng nọ đã bám vào được một tấm ván và trôi dạt vào giữa một hòn đão, tất cả những người còn lại đều đã chết tại nơi đó. Chính tại nơi hòn đảo đó, có rất nhiều loại chim sinh sống. Vào lúc bụng đói, không thấy những gì khác để có thể ăn được, nên đã nấu chín những con chim non trên bếp than cháy đỏ rồi ăn, thế nhưng những con chim non đó cũng không đủ cho họ, nên đã nhặt lấy trứng chim để ăn. Như vậy họ đã ăn suốt cả thời kỳ còn thanh niên, thời kỳ trung niên và thời kỳ lão niên. Đối với một thời kỳ không có sự để duôi cũng đã không chấp nhận, một trong hai người không để duôi cũng đã không chấp nhận.

Bậc Đạo Sư sau khi đã kể lại câu chuyện quá khứ của Vương Tử này đã dạy rằng: "Này Vương Tử!

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Quả thật như thế, nếu như vào khi ấy, ngươi cùng với người vợ chấp nhận không dể duôi dẫu chỉ trong một thời kỳ, chính nhờ thời kỳ đó sẽ có khả năng có con trai hoặc con gái. Nếu như chỉ một người chấp nhận không có sự dể duôi, chính nhờ liên hệ đến người đó cũng sẽ có được con trai hay con gái. Này Vương Tử! Với quan niệm yêu thương chính mình, thì cần phải bảo vệ chính mình trong suốt cả ba thời kỳ bằng sự không dể duôi, trong khi không thể làm được như vậy thì cũng cần phải bảo vệ dẫu chỉ trong một thời kỳ." Rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn rằng:

157. "Attānañce piyaṃ jaññā,
Rakkheyya naṃ surakkhitaṃ;
Tiṇṇaṃ aññataraṃ yāmaṃ,
Paṭijaggeyya paṇḍito"ti.

157. "Nếu tự mình, biết yêu bản thân mình,
Phải bảo vệ, bản thân khéo bảo vệ,
Trong ba thời, một thời đừng bê trễ,
Bậc Trí kia, phải cảnh tỉnh chính mình."

Ở đây, gọi là **"Thời khắc"** tức là Bậc Đạo Sư với sự thiện xảo trong khi thuyết pháp và với Địa Vị Pháp Vương của mình đã thuyết về ba thời kỳ trong

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cuộc đời con người, thời khắc (trong một đêm) khác với thời kỳ này, chính vì thế cần phải hiểu rõ ý nghĩa là như vậy. Gọi là nếu như biết **yêu thương chính mình, thì cần phải bảo vệ khéo bảo vệ chính bản thân mình** tức là người ta có sự khéo léo bảo vệ như thế nào, thì ta cũng phải bảo vệ bản thân giống như vậy. Ở đây, giống như có người tại gia cư sĩ sau khi suy nghĩ rằng: "Ta sẽ bảo vệ chính mình" sau khi đi vào một căn phòng, khéo thu thúc trên một tầng lầu cao nhất của tòa lâu đài và trong khi sống với đầy đủ sự bảo vệ đó; hoặc giả là Bậc Xuất Gia trong khi sống trong các thạch động, sau khi cho đóng tất cả các cánh cửa sổ hay cửa chính với sự thu thúc, cũng không được gọi là bảo vệ chính mình. Giống như người tại gia cư sĩ, trong khi làm những việc công đức phước lành như là bố thí hay trì giới chẳng hạn tùy theo sức của mình, hoặc là Bậc Xuất Gia, trong khi chấp nhận bằng nghị lực cùng với sự tác ý khéo trong tất cả các phận sự như đối với Pháp học chẳng hạn, thì gọi là bảo vệ chính mình. Trong lúc không thể trong cả ba thời kỳ thì Bậc Hiền Trí cũng tự chăm sóc chính mình dẫu chỉ trong một thời kỳ nào đó. Quả thật vậy, nếu như người tại gia cư sĩ vào thời kỳ thanh niên, với sự mải miết vui chơi không thể tạo những thiện sự, thì vào thời kỳ trung niên, cần phải làm những thiện sự bằng sự không dể duôi. Nếu như vào thời kỳ trung niên, trong khi chăm sóc nuôi dưỡng vợ con không

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thể làm những thiện sự, thì cần phải làm vào thời kỳ lão niên. Trong khi làm như vậy thì được gọi là tự chăm sóc chính mình. Những ai không làm như vậy thì không gọi là yêu thương chính mình, người đó tạo điểm cuối là địa ngục cho chính mình. Nếu như Bậc Xuất Gia, vào thời kỳ đầu tiên, chấp nhận sự bê trễ dể duôi trong khi thực hiện tất cả các phận sự, trong khi học hỏi, trong khi nắm giữ và trong khi học thuộc lòng, thì vào thời kỳ giữa cần phải thực hành Sa Môn Pháp bằng sự không dể duôi. Nếu như vào thời kỳ đầu tiên, trong khi vấn hỏi về nguyên nhân hay không phải là nguyên nhân được phân biệt giữa chú giải và pháp học đã được học, thế nhưng đến thời kỳ giữa lại chấp nhận sự dể duôi bê trễ, thì vào thời kỳ cuối cần phải thực hành Sa Môn Pháp bằng sự không dể duôi. Trong khi làm như vậy thì được gọi là tự chăm sóc chính mình. Đối với những ai không thực hiện như vậy thì không gọi là yêu thương chính mình, người đó bị thiêu đốt vì chính sự ăn năn nuối tiếc.

Chấm dứt thời pháp, Vương Tử Bodhi đã được an trú vào Quả Vị Tu Đà Hườn, pháp thoại cũng đã mang lại nhiều lợi ích cho hội chúng đã tụ hội tại nơi đó.

CÂU CHUYỆN THỨ NHẤT
VỀ VƯƠNG TỬ BODHI

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

2. Upanandasakyaputtattheravatthu

Attānamevapaṭhamanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto upanandaṃ sakyaputtaṃ ārabbha kathesi.

So kira thero dhammakathaṃ kathetuṃ cheko. Tassa appicchatādipaṭisaṃyuttaṃ dhammakathaṃ sutvā bahū bhikkhu taṃ ticīvarehi pūjetvā dhutaṅgāni samādiyiṃsu. Tehi vissaṭṭhaparikkhāre soyeva gaṇhi. So ekasmiṃ antovasse upakaṭṭhe janapadaṃ agamāsi. Atha naṃ ekasmiṃ vihāre daharasāmaṇerā dhammakathikapemena, "bhante, idha vassaṃ upethā"ti vadiṃsu. "Idha kittakaṃ vassāvāsikaṃ labbhatī"ti pucchitvā tehi "ekeko sāṭako"ti vutte tattha upāhanā ṭhapetvā aññaṃ vihāraṃ agamāsi. Dutiyaṃ vihāraṃ gantvā "idha kiṃ labbhatī"ti pucchitvā "dve sāṭakā"ti vutte kattarayaṭṭhiṃ ṭhapesi. Tatiyaṃ vihāraṃ gantvā "idha kiṃ labbhatī"ti pucchitvā "tayo sāṭakā"ti vutte tattha udakatumbaṃ ṭhapesi. Catutthaṃ vihāraṃ gantvā "idha kiṃ labbhatī"ti pucchitvā "cattāro sāṭakā"ti vutte "sādhu idha vasissāmī"ti tattha vassaṃ upagantvā gahaṭṭhānañceva

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhikkhūnañca dhammakathaṃ kathesi. Te naṃ bahūhi vatthehi ceva cīvarehi ca pūjesuṃ. So vuṭṭhavasso itaresupi vihāresu sāsanaṃ pesetvā "mayā parikkhārassa ṭhapitattā vassāvāsikaṃ laddhabbaṃ, taṃ me pahiṇantū"ti sabbaṃ āharāpetvā yānakaṃ pūretvā pāyāsi.

Athekasmiṃ vihāre dve daharabhikkhū dve sāṭake ekañca kambalaṃ labhitvā "tuyhaṃ sāṭakā hontu, mayhaṃ kambalo"ti bhājetuṃ asakkontā maggasamīpe nisīditvā vivadanti. Te taṃ theraṃ āgacchantaṃ disvā, "bhante, tumhe no bhājetvā dethā"ti vadiṃsu. Tumheyeva bhājethāti. Na sakkoma, bhante, tumheyeva no bhājetvā dethāti. Tena hi mama vacane ṭhassathāti. Āma, ṭhassāmāti. "Tena hi sādhū"ti tesaṃ dve sāṭake datvā "ayaṃ dhammakathaṃ kathentānaṃ amhākaṃ pārupanāraho"ti mahagghaṃ kambalaṃ ādāya pakkāmi. Daharabhikkhū vippaṭisārino hutvā satthu santikaṃ gantvā tamatthaṃ ārocesuṃ. Satthā "na, bhikkhave, idāneva tumhākaṃ santakaṃ gahetvā tumhe vippaṭisārino karoti, pubbepi akāsiyevā"ti vatvā atītaṃ āhari –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atītasmiṃ anutīracārī ca gambhīracārī cāti dve uddā mahantaṃ rohitamacchaṃ labhitvā "mayhaṃ sīsaṃ hotu, tava naṅguṭṭha"nti vivādāpannā bhājetuṃ asakkontā ekaṃ siṅgālaṃ disvā āhaṃsu – "mātula, imaṃ no bhājetvā dehī"ti. Ahaṃ rañño vinicchayaṭṭhāne ṭhapito, tattha ciraṃ nisīditvā jaṅghavihāratthāya āgatomhi, idāni me okāso natthīti. Mātula, mā evaṃ karotha, bhājetvā eva no dethāti. Mama vacane ṭhassathāti. Ṭhassāma, mātulāti. "Tena hi sādhū"ti so sīsaṃ chinditvā ekamante akāsi, naṅguṭṭhaṃ ekamante. Katvā ca pana, "tātā, yena vo anutīre caritaṃ, so naṅguṭṭhaṃ gaṇhātu. Yena gambhīre caritaṃ, tassa sīsaṃ hotu. Ayaṃ pana majjhimo khaṇḍo mama vinicchayadhamme ṭhitassa bhavissatī"ti te saññāpento –

"Anutīracāri naṅguṭṭhaṃ, sīsaṃ
gambhīracārino;
Accāyaṃ majjhimo khaṇḍo,
dhammaṭṭhassa bhavissatī"ti.

(jā. 1.7.33)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Imaṃ gāthaṃ vatvā majjhimakhaṇḍaṃ ādāya pakkāmi. Tepi vippaṭisārino taṃ oloketvā aṭṭhaṃsu.

Satthā imaṃ atītaṃ dassetvā "evamesa atītepi tumhe vippaṭisārino akāsiyevā"ti te bhikkhū saññāpetvā upanandaṃ garahanto, "bhikkhave, paraṃ ovadantena nāma paṭhamameva attā patirūpe patiṭṭhāpetabbo"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

158. "Attānameva paṭhamaṃ,
Patirūpe nivesaye;
Athaññamanusāseyya,
Na kilisseyya paṇḍito"ti.

Tattha patirūpe nivesayeti anucchavike guṇe patiṭṭhāpeyya. Idaṃ vuttaṃ hoti – yo appicchatādiguṇehi vā ariyavaṃsapaṭipadādīhi vā paraṃ anusāsitukāmo, so attānameva paṭhamaṃ tasmiṃ guṇe patiṭṭhāpeyya. Evaṃ patiṭṭhāpetvā athaññaṃ tehi guṇehi anusāseyya. Attānañhi tattha anivesetvā kevalaṃ parameva anusāsamāno parato nindaṃ labhitvā kilissati nāma, tattha attānaṃ nivesetvā anusāsamāno parato

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pasaṃsaṃ labhati, tasmā na kilissati nāma. Evaṃ karonto paṇḍito na kilisseyyāti.

Desanāvasāne te bhikkhū sotāpattiphale patiṭṭhahiṃsu, mahājanassāpi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Upanandasakyaputtattheravatthu dutiyaṃ.

TỪ VỰNG:

So kira thero dhammakathaṃ kathetuṃ cheko: Tương truyền, Trưởng Lão này là một người thông thạo trong việc thuyết giảng Giáo Pháp.

Tassa appicchatādipaṭisaṃyuttaṃ dhammakathaṃ sutvā bahū bhikkhu taṃ ticīvarehi pūjetvā dhutaṅgāni samādiyiṃsu: Nhiều vị Tỳ Khưu, sau khi nghe được Pháp thoại của vị ấy, với sự hài lòng thỏa thích đã cúng dường Tam Y đến cho vị ấy, còn mình thì chấp nhận với những chi phần Đầu Đà.

Tehi vissaṭṭhaparikkhāre soyeva gaṇhi: Và vị ấy đã nhận tất cả những vật dụng được xả bỏ ra từ những vị Tỳ Khưu này.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So ekasmiṃ antovasse upakaṭṭhe janapadaṃ agamāsi: Một lần nọ, gần đến an cư mùa mưa, vị ấy đã đi đến một thành phố.

Atha naṃ ekasmiṃ vihāre daharasāmaṇerā dhammakathikapemena, "bhante, idha vassaṃ upethā"ti vadiṃsu: Thế rồi, những vị Sa Di Trẻ tuổi tại một ngôi chùa, với sự mến mộ vị Giảng Sư, đã thỉnh mời rằng: "Bạch Ngài! Xin Ngài an cư mùa mưa nơi này."

"Idha kittakaṃ vassāvāsikaṃ labbhatī": "Mỗi vị an cư tại nơi này được nhận bao nhiêu?"

Tehi "ekeko sāṭako"ti vutte tattha upāhanā ṭhapetvā aññaṃ vihāraṃ agamāsi: Các vị đó trả lời rằng: "Mỗi vị được một tấm vải." thế là đã để lại một đôi dép tại nơi đó, rồi đi đến một ngôi chùa khác.

Dutiyaṃ vihāraṃ gantvā "idha kiṃ labbhatī"ti pucchitvā "dve sāṭakā"ti vutte kattarayaṭṭhiṃ ṭhapesi: Đến ngôi chùa thứ hai, sau khi hỏi rằng: "Ở đây thì nhận được những gì?" khi được trả lời: "Hai tấm vải" thì đã để lại một cây gậy.

Tatiyaṃ vihāraṃ gantvā "idha kiṃ labbhatī"ti pucchitvā "tayo sāṭakā"ti vutte tattha udakatumbaṃ ṭhapesi: Rồi đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đi đến ngôi chùa thứ ba, sau khi hỏi rằng: "Ở đây thì nhận được những gì?" khi được trả lời: "Ba tấm vải" thế là để lại một cái bình chứa nước.

Catutthaṃ vihāraṃ gantvā "idha kiṃ labbhatī"ti pucchitvā "cattāro sāṭakā"ti vutte "sādhu idha vasissāmī"ti tattha vassaṃ upagantvā gahaṭṭhānañceva bhikkhūnañca dhammakathaṃ kathesi: Rồi đã đi đến ngôi chùa thứ tư, sau khi hỏi rằng: "Ở đây thì nhận được những gì?" khi được trả lời: "Bốn tấm vải" thì đã nói rằng: "Lành thay! Tôi sẽ an cư tại nơi này." Và đã an cư mùa mưa tại nơi đó, vẫn thuyết pháp đến cho Chư Tỳ Khưu và những người thế tục.

Te naṃ bahūhi vatthehi ceva cīvarehi ca pūjesuṃ: Những người đó cúng dường Tam Y và rất nhiều vải vóc đến cho vị ấy.

So vuṭṭhavasso itaresupi vihāresu sāsanaṃ pesetvā "mayā parikkhārassa ṭhapitattā vassāvāsikaṃ laddhabbaṃ, taṃ me pahiṇantū"ti sabbaṃ āharāpetvā yānakaṃ pūretvā pāyāsi: Mãn mùa an cư, vị ấy đã cho gởi tin nhắn đến các chùa khác nhau đó rằng: "Những vật dụng của tôi đã để lại, nên cũng phải nhận như vị an cư mùa mưa tại đó, xin hãy gởi những vật đó cho tôi." Sau khi nhận

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tất cả những vật đó, đã chất đầy một cỗ xe nhỏ và đã rời đi.

Athekasmiṃ vihāre dve daharabhikkhū dve sāṭake ekañca kambalaṃ labhitvā: Lúc bấy giờ, trong chùa có hai vị Tỳ Khưu trẻ đã nhận được hai tấm vải thường và một tấm vải Kambala.

"Tuyhaṃ sāṭakā hontu, mayhaṃ kambalo"ti bhājetuṃ asakkontā maggasamīpe nisīditvā vivadanti: Sau khi ngồi ven đường, vì không thể chia "Phần Ngài là hai tấm vải thường còn tôi là tấm vải Kambala." nên cãi cọ gây gổ nhau.

Te taṃ theraṃ āgacchantaṃ disvā, "bhante, tumhe no bhājetvā dethā"ti vadiṃsu: Hai vị đã trông thấy Trưởng Lão từ xa đi đến, nên đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Hãy chia giúp cho chúng con với."

Tumheyeva bhājethāti: "Các vị hãy tự chia đi."

Na sakkoma, bhante, tumheyeva no bhājetvā dethāti: "Không thể được, bạch Ngài! Hãy chia giúp cho chúng con."

Tena hi mama vacane ṭhassathāti: "Nếu quả thật như vậy, thì các vị có theo lời ta không?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Āma, ṭhassāmāti: "Thưa vâng, chúng con sẽ theo lời."

Tesaṃ dve sāṭake datvā: Thế là sau khi trao cho hai vị hai tấm vải thường.

"Ayaṃ dhammakathaṃ kathentānaṃ amhākaṃ pārupanāraho"ti mahagghaṃ kambalaṃ ādāya pakkāmi: Giữ lại cho mình tấm vải Kambala quý giá rồi ra đi, sau khi nói rằng: "Tấm vải choàng này xứng đáng với tôi, cái này dành cho người thuyết pháp."

Daharabhikkhū vippaṭisārino hutvā satthu santikaṃ gantvā tamatthaṃ ārocesuṃ: Những vị Tỳ Khưu trẻ trở nên hối tiếc, nên đã đi đến gần Bậc Đạo Sư và thuật lại những chuyện đã xảy ra.

Satthā "na, bhikkhave, idāneva tumhākaṃ santakaṃ gahetvā tumhe vippaṭisārino karoti, pubbepi akāsiyevā"ti: Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Không phải bây giờ mới cầm lấy đồ của các người rồi làm cho các ngươi hối tiếc, mà trong quá khứ cũng đã làm như vậy."

Atītasmiṃ anutīracārī ca gambhīracārī cāti dve uddā mahantaṃ rohitamacchaṃ labhitvā: Vào thuở quá khứ, có hai con rái cá,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

một con sống ở nước sâu, một con sống ở gần bờ, đã bắt được một con cá hồi thật lớn.

"Mayhaṃ sīsaṃ hotu, tava naṅguṭṭha"nti vivādāpannā bhājetuṃ asakkontā: trong khi không thể chia phần, chúng đã lao vào tranh cãi quyết liệt rằng: "Tôi lấy phần cái đầu, cái đuôi thuộc về phần anh."

Ekaṃ siṅgālaṃ disvā āhaṃsu "mātula, imaṃ no bhājetvā dehī"ti: Rồi đã nhìn thấy một con chó rừng, nên nói rằng: "Cậu ơi! Xin hãy chia giúp cho chúng tôi con cá này đi."

Ahaṃ raññā vinicchayaṭṭhāne ṭhapito, tattha ciraṃ nisīditvā jaṅghavihāratthāya āgatomhi, idāni me okāso natthīti: "Ta được Đức Vua đặt vào vị trí quan tòa, và đã ngồi tại đó trong suốt thời gian dài, với lý do đi bách bộ nên đã đi đến đây, bây giờ thì ta không có rảnh rang đâu."

Mātula, mā evaṃ karotha, bhājetvā eva no dethāti: "Thưa cậu, cậu đừng làm như thế, xin hãy phân chia giúp chúng tôi."

So sīsaṃ chinditvā ekamante akāsi, naṅguṭṭhaṃ ekamante: rồi con chó rừng sau khi cắt cái đầu để sang một bên, cái đuôi để sang một bên.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Tātā, yena vo anutīre caritaṃ, so naṅguṭṭhaṃ gaṇhātu. Yena gambhīre caritaṃ, tassa sīsaṃ hotu. Ayaṃ pana majjhimo khaṇḍo mama vinicchayadhamme ṭhitassa bhavissatī"ti te saññāpento: Giảng giải với hai con rái cá rằng: "Các ngươi, kẻ nào đi dọc theo bờ, kẻ ấy hãy nhận lấy phần đuôi. Kẻ nào ở dưới nước sâu, thì cái đầu thuộc về kẻ đó. Còn phần giữa này sẽ thuộc về ta, vì đã đặt ta là người thực thi pháp luật."

Anutīracāri naṅguṭṭhaṃ: Kẻ gần bờ, nhận phần là cái đuôi.

Sīsaṃ gambhīracārino: Còn cái đầu của kẻ nước sâu.

Accāyaṃ majjhimo khaṇḍo: Phần ở giữa này.

Dhammaṭṭhassa bhavissatī:.Thuộc về công lý.

Majjhimakhaṇḍaṃ ādāya pakkāmi: Đã lấy phần ở giữa và bỏ đi mất.

Tepi vippaṭisārino taṃ oloketvā aṭṭhaṃsu: Hai con rái cá đứng nhìn theo nó mà ăn năn tiếc nuối.

"Evamesa atītepi tumhe vippaṭisārino akāsiyevā"ti te bhikkhū saññāpetvā : sau khi an ủi hai vị Tỳ Khưu: "Vào thuở quá khứ,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người này cũng đã làm cho các ngươi ăn năn hối tiếc như vậy".

Upanandaṃ garahanto, "bhikkhave, paraṃ ovadantena nāma paṭhamameva attā patirūpe patiṭṭhāpetabbo"ti: đã quở trách Upananda rằng: "Này Tỳ Khưu! Đối với việc giáo hóa đến những người khác, thì trước tiên cần phải đặt chính mình vào những điều thích đáng."

Attānameva paṭhamaṃ: Điều trước tiên là đối với bản thân.

Patirūpe nivesaye: Nên rèn luyện với những điều thích đáng.

Athaññamanusāseyya: Rồi mới nên nhắc nhở những người khác.

Na kilisseyya paṇḍito: Bậc Hiền Trí không vướng nhiễm ô.

Anucchavike guṇe patiṭṭhāpeyya: Cần phải đặt mình vào vị trí của những đức hạnh thích đáng.

Idaṃ vuttaṃ hoti – yo appicchatādiguṇehi vā ariyavaṃsapaṭipadādīhi vā paraṃ anusāsitukāmo, soattānameva paṭhamaṃtasmiṃ guṇe patiṭṭhāpeyya: Điều này được nói đến rằng: "Những ai muốn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhắc nhỏ những người khác đối với những đức hạnh chẳng hạn như tri túc biết đủ hoặc là phương pháp thực hành đối với dòng dõi của Bậc Thánh, thì người đó trước tiên là đối với chính bản thân mìnhcần phải đặt mình vào những đức hạnh đó.

Evaṃ patiṭṭhāpetvāathaññaṃtehi guṇehianusāseyya: Sau khi đã đặt mình vào như vậy, rồi mới nên nhắc nhở những đức hạnh đó đến cho những người khác.

Attānañhi tattha anivesetvā kevalaṃ parameva anusāsamāno parato nindaṃ labhitvā kilissati nāma, tattha attānaṃ nivesetvā anusāsamāno parato pasaṃsaṃ labhati, tasmā na kilissati nāma: Nếu như không đặt mình vào những đức hạnh đó một cách trọn vẹn, trong khi nhắc nhở đối với người khác đã nhận được sự chê bai từ người khác, nên gọi là sự ô nhiễm, sau khi đặt chính mình vào những ân đức đó, trong khi nhắc nhở nhận được sự ca ngợi từ những người khác, thì gọi là không có sự nhiễm ô.

Evaṃ karontopaṇḍito na kilisseyyāti: Trong lúc làm như vậy, Bậc Trí không thể bị ô nhiễm nào cả.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

2. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO UPANANDA CON TRAI CỦA DÒNG TỘC SAKYA.

"Điều trước tiên là đối với bản thân..." pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Upananda, con trai của dòng tộc Sakya.

Tương truyền, Trưởng Lão này là một người thông thạo trong việc thuyết giảng Giáo Pháp. Nhiều vị Tỳ Khưu, sau khi nghe được Pháp thoại của vị ấy, với sự hài lòng thỏa thích đã cúng dường Tam Y đến cho vị ấy, còn mình thì chấp nhận với những chi phần Đầu Đà. Và vị ấy đã nhận tất cả những vật dụng được xả bỏ ra từ những vị Tỳ Khưu này. Một lần nọ, gần đến an cư mùa mưa, vị ấy đã đi đến một thành phố. Thế rồi, những vị Sa Di Trẻ tuổi tại một ngôi chùa, với sự mến mộ vị Giảng Sư, đã thỉnh mời rằng: "Bạch Ngài! Xin Ngài an cư mùa mưa nơi này." Vị ấy hỏi rằng: "Mỗi vị an cư tại nơi này được nhận bao nhiêu?" khi được các vị đó trả lời rằng: "Mỗi vị được một tấm vải." thế là đã để lại một đôi dép tại nơi đó, rồi đi đến một ngôi chùa khác. Đến ngôi chùa thứ hai, sau khi hỏi rằng: "Ở đây thì nhận được những gì?" khi được trả lời: "Hai tấm vải" thì đã để lại một cây gậy. Rồi đã đi đến ngôi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chùa thứ ba, sau khi hỏi rằng: "Ở đây thì nhận được những gì?" khi được trả lời: "Ba tấm vải" thế là để lại một cái bình chứa nước. Rồi đã đi đến ngôi chùa thứ tư, sau khi hỏi rằng: "Ở đây thì nhận được những gì?" khi được trả lời: "Bốn tấm vải" thì đã nói rằng: "Lành thay! Tôi sẽ an cư tại nơi này." Và đã an cư mùa mưa tại nơi đó, vẫn thuyết pháp đến cho Chư Tỳ Khưu và những người thế tục. Những người đó cúng dường Tam Y và rất nhiều vải vóc đến cho vị ấy. Mãn mùa an cư, vị ấy đã cho gởi tin nhắn đến các chùa khác nhau đó rằng: "Những vật dụng của tôi đã để lại, nên cũng phải nhận như vị an cư mùa mưa tại đó, xin hãy gởi những vật đó cho tôi." Sau khi nhận tất cả những vật đó, đã chất đầy một cỗ xe nhỏ và đã rời đi.

Lúc bấy giờ, trong chùa có hai vị Tỳ Khưu trẻ đã nhận được hai tấm vải thường và một tấm vải Kambala, sau khi ngồi ven đường, vì không thể chia "Phần Ngài là hai tấm vải thường còn tôi là tấm vải Kambala." Nên cãi cọ gây gổ nhau. Hai vị đã trông thấy Trưởng Lão từ xa đi đến, nên đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Hãy chia giúp cho chúng con với." "Các vị hãy tự chia đi." "Không thể được, bạch Ngài! Hãy chia giúp cho chúng con." "Nếu quả thật như vậy, thì các vị có theo lời ta không?" "Thưa vâng, chúng con sẽ theo lời." "Nếu như thế thì lành thay!" thế là sau khi trao cho hai vị hai tấm vải thường, giữ lại cho mình tấm vải Kambala quý giá rồi ra đi, sau khi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nói rằng: "Tấm vải choàng này xứng đáng với tôi, cái này dành cho người thuyết pháp." Những vị Tỳ Khưu trẻ trở nên hối tiếc, nên đã đi đến gần Bậc Đạo Sư và thuật lại những chuyện đã xảy ra. Bậc Đạo Sự dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Không phải bây giờ mới cầm lấy đồ của các người rồi làm cho các ngươi hối tiếc, mà trong quá khứ cũng đã làm như vậy." nói xong Ngài đã kể lại câu chuyện quá khứ như sau:

Vào thuở quá khứ, có hai con rái cá, một con sống ở nước sâu, một con sống ở gần bờ, đã bắt được một con cá hồi thật lớn, trong khi không thể chia phần, chúng đã lao vào tranh cãi quyết liệt rằng: "Tôi lấy phần cái đầu, cái đuôi thuộc về phần anh." Rồi đã nhìn thấy một con chó rừng, nên nói rằng: "Cậu ơi! Xin hãy chia giúp cho chúng tôi con cá này đi." "Ta được Đức Vua đặt vào vị trí quan tòa, và đã ngồi tại đó trong suốt thời gian dài, với lý do đi bách bộ nên đã đi đến đây, bây giờ thì ta không có rảnh rang đâu." "Thưa cậu, cậu đừng làm như thế, xin hãy phân chia giúp chúng tôi." "Vậy thì có nghe lời của ta không?" "Thưa cậu chúng tôi sẽ nghe lời." "Nếu vậy thì tốt lắm." rồi con chó rừng sau khi cắt cái đầu để sang một bên, cái đuôi để sang một bên. Sau khi làm như vậy, rồi giảng giải với hai con rái cá rằng: "Các ngươi, kẻ nào đi dọc theo bờ, kẻ ấy hãy nhận lấy phần đuôi. Kẻ nào ở dưới nước sâu,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thì cái đầu thuộc về kẻ đó. Con phần giữa này sẽ thuộc về ta, vì đã đặt ta là người thực thi pháp luật."

"Anutīracāri naṅguṭṭhaṃ, sīsaṃ
gambhīracārino;
Accāyaṃ majjhimo khaṇḍo,
dhammaṭṭhassa bhavissatī"ti.

(jā. 1.7.33)

"Kẻ gần bờ, nhận phần là cái đuôi,
Còn cái đầu, kẻ nước sâu nhận lấy,
Phần ở giữa, phần chúng ta nhìn thấy,
Sẽ thuộc về, điều đúng đắn công bằng."

Sau khi nói lên kệ ngôn này, đã lấy phần ở giữa và bỏ đi mất. Hai con rái cá đứng nhìn theo nó mà ăn năn tiếc nuối.

Bậc Đạo Sư sau khi kể lại câu chuyện quá khứ này, đã dạy rằng: "Vào thuở quá khứ, người này cũng đã làm cho các ngươi ăn năn hối tiếc như vậy" sau khi an ủi hai vị Tỳ Khưu, đã quở trách Upananda rằng: "Này Tỳ Khưu! Đối với việc giáo hóa đến những người khác, thì trước tiên cần phải đặt chính mình vào những điều thích đáng." Rồi đã nói lên kệ ngôn này:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

158. "Attānameva paṭhamaṃ,
Patirūpe nivesaye;
Athaññamanusāseyya,
Na kilisseyya paṇḍito"ti.

158. "Điều trước tiên là đối với bản thân,
Nên rèn luyện với những điều thích đáng,
Rồi giáo hóa đến người hay chúng bạn,
Bậc Hiền Nhân không vướng nhiễm ô nào."

Ở đây, được gọi là **"Nên rèn luyện những điều thích đáng"** tức là cần phải đặt mình vào vị trí của những đức hạnh thích đáng. Điều này được nói đến rằng: "Những ai muốn nhắc nhở những người khác đối với những đức hạnh chẳng hạn như tri túc biết đủ hoặc là phương pháp thực hành đối với dòng dõi của Bậc Thánh, thì người đó **trước tiên là đối với chính bản thân mình** cần phải đặt mình vào những đức hạnh đó. Sau khi đã đặt mình vào như vậy, rồi **mới nên nhắc nhở** những đức hạnh đó **đến cho những người khác**. Nếu như không đặt mình vào những đức hạnh đó một cách trọn vẹn, trong khi nhắc nhở đối với người khác đã nhận được sự chê bai từ người khác, nên gọi là sự ô nhiễm, sau khi đặt chính mình vào những ân đức đó, trong khi nhắc nhở nhận được sự ca ngợi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

từ những người khác, thì gọi là không có sự nhiễm ô. Trong lúc làm như vậy, **Bậc Trí không thể bị ô nhiễm nào cả**.

Chấm dứt pháp thoại, hai vị Tỳ Khưu trẻ đó đã an trú vào Quả Vị Tu Đà Hườn, pháp thoại cũng đã mang lại lợi ích đối với đại chúng.

CÂU CHUYỆN THỨ HAI
VỀ TRƯỞNG LÃO UPANANDA CON TRAI CỦA DÒNG TỘC SAKYA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

3. Padhānikatissattheravatthu

Attānañceti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto padhānikatissattheraṃ ārabbha kathesi.

So kira satthu santike kammaṭṭhānaṃ gahetvā pañcasate bhikkhū ādāya araññe vassaṃ upagantvā, "āvuso, dharamānakassa buddhassa santike vo kammaṭṭhānaṃ gahitaṃ, appamattāva samaṇadhammaṃ karothā"ti ovaditvā sayaṃ gantvā nipajjitvā supati. Te bhikkhū paṭhamayāme caṅkamitvā majjhimayāme vihāraṃ pavisanti. So niddāyitvā pabuddhakāle tesaṃ santikaṃ gantvā "kiṃ tumhe 'nipajjitvā niddāyissāmā'ti āgatā, sīghaṃ nikkhamitvā samaṇadhammaṃ karothā"ti vatvā sayaṃ gantvā tatheva supati. Itare majjhimayāme bahi caṅkamitvā pacchimayāme vihāraṃ pavisanti. So punapi pabujjhitvā tesaṃ santikaṃ gantvā te vihārā nīharitvā sayaṃ puna gantvā tatheva supati. Tasmiṃ niccakālaṃ evaṃ karonte te bhikkhū sajjhāyaṃ vā kammaṭṭhānaṃ vā manasikātuṃ nāsakkhiṃsu, cittaṃ aññathattaṃ agamāsi. Te "amhākaṃ ācariyo ativiya āraddhavīriyo,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

parigganhissāma na"nti parigganhantā tassa kiriyaṃ disvā "naṭṭhamhā, āvuso, ācariyo no tuccharavaṃ ravatī"ti vadiṃsu. Tesaṃ ativiya niddāya kilamantānaṃ ekabhikkhupi visesaṃ nibbattetuṃ nāsakkhi. Te vuṭṭhavassā satthu santikaṃ gantvā satthārā katapaṭisanthārā "kiṃ, bhikkhave, appamattā hutvā samaṇadhammaṃ karitthā"ti pucchitā tamatthaṃ ārocesuṃ. Satthā "na, bhikkhave, idāneva, pubbepesa tumhākaṃ antarāyamakāsiyevā"ti vatvā tehi yācito –

"Amātāpitarasaṃvaḍḍho, anācerakule vasaṃ;

Nāyaṃ kālaṃ akālaṃ vā, abhijānāti kukkuṭo"ti.

(jā. 1.1.119)

Imaṃ akālarāvikukkuṭajātakaṃ vitthāretvā kathesi. "Tadā hi so kukkuṭo ayaṃ padhānikatissatthero ahosi, ime pañca satā bhikkhū te māṇavā ahesuṃ, disāpāmokkho ācariyo ahamevā"ti satthā imaṃ jātakaṃ vitthāretvā, "bhikkhave, paraṃ ovadantena nāma attā sudanto kātabbo. Evaṃ ovadanto hi sudanto hutvā dameti nāmā"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

159. "Attānañce tathā kayirā,

Yathāññamanusāsati;

Sudanto vata dametha,

Attā hi kira duddamo"ti.

Tassattho – yo hi bhikkhu "paṭhamayāmādīsu caṅkamitabba"nti vatvā paraṃ ovadati, sayaṃ caṅkamanādīni adhiṭṭhahanto attānañce tathā kayirā, yathāññamanusāsati, evaṃ sante sudanto vata damethāti yena guṇena paraṃ anusāsati, tena attanā sudanto hutvā dameyya. Attā hi kira duddamoti ayañhi attā nāma duddamo. Tasmā yathā so sudanto hoti, tathā dametabboti.

Desanāvasāne pañca satāpi te bhikkhū arahattaṃ pāpuṇiṃsūti.

Padhānikatissattheravatthu tatiyaṃ.

TỪ VỰNG:

So kira satthu santike kammaṭṭhānaṃ gahetvā pañcasate bhikkhū ādāya araññe vassaṃ upagantvā: Tương truyền, Trưởng Lão Tissa sau khi nắm bắt những đề mục nghiệp xứ từ nơi Bậc Đạo Sư, đã dắt theo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

năm trăm vị Tỳ Khưu vào an cư mùa mưa tại một cánh rừng.

"āvuso, dharamānakassa buddhassa santike vo kammaṭṭhānaṃ gahitaṃ, appamattāva samaṇadhammaṃ karothā"ti ovaditvā: Sau đó đã giáo huấn Chư Tỳ Khưu rằng: "Này Chư Hiền Giả! Chúng ta đã nhận đề mục nghiệp xứ từ nơi Đức Thế Tôn lúc Ngài đang hiện diện, bằng sự không dể duôi, hãy thực hành Sa Môn Pháp."

Sayaṃ gantvā nipajjitvā supati: Chính mình thì đi vào và nằm ngủ.

Te bhikkhū paṭhamayāme caṅkamitvā majjhimayāme vihāraṃ pavisanti: Chư Tỳ Khưu sau khi đi kinh hành trong suốt cả canh đầu, đến canh hai thì đi vào trong chùa.

So niddāyitvā pabuddhakāle tesaṃ santikaṃ gantvā "kiṃ tumhe 'nipajjitvā niddāyissāmā'ti āgatā, sīghaṃ nikkhamitvā samaṇadhammaṃ karothā"ti vatvā sayaṃ gantvā tatheva supati: Tưởng Lão Tissa sau khi ngủ, đã thức giấc, đi đến gần Chư Tỳ Khưu nói rằng: "Tại sao lại như thế, các vị đã đi đến đây với suy nghĩ rằng 'Sau khi nằm xuống ta sẽ ngủ' hay sao, hãy nhanh chóng rời khỏi nơi này và hãy thực hành

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sa Môn Pháp." Rồi chính mình lại vào và nằm ngủ y như thế.

Itare majjhimayāme bahi caṅkamitvā pacchimayāme vihāraṃ pavisanti: Những Vị Tỳ Khưu khác sau khi đi kinh hành bên ngoài suốt cả canh giữa, đến canh cuối lại đi vào chùa

So punapi pabujjhitvā tesaṃ santikaṃ gantvā te vihārā nīharitvā sayaṃ puna gantvā tatheva supati: Trưởng Lão Tissa lại tỉnh giấc rồi đi đến gần các vị ấy, kéo các vị ấy ra khỏi chùa, còn chính mình thì trở vào và tiếp tục ngủ như thế.

Tasmiṃ niccakālaṃ evaṃ karonte te bhikkhū sajjhāyaṃ vā kammaṭṭhānaṃ vā manasikātuṃ nāsakkhiṃsu, cittaṃ aññathattaṃ agamāsi: Chính vì sự kiện này xảy ra thường xuyên như vậy, nên Chư Tỳ Khưu không thể chú tâm tác ý vào những đề mục nghiệp xứ cũng như sự học hỏi nữa, tâm tư đã có sự thay đổi.

"Amhākaṃ ācariyo ativiya āraddhavīriyo, parigganhissāma na": "Thầy Giáo Thọ Sư của chúng ta phải là một người có sự nhiệt tâm tinh cần cố gắng, chúng ta sẽ tìm hiểu xem sao?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pariggaṇhantā tassa kiriyaṃ disvā: Trong khi tìm hiểu đã nhìn thấy được hành động của Trưởng Lão Tissa.

"Naṭṭhamhā, āvuso, ācariyo no tuccharavaṃ ravatī": "Này các Hiền Giả! Thật là bất lợi cho chúng ta, Thầy Giáo Thọ Sư của chúng ta la hét inh ỏi với những lời la hét rỗng tuếch."

Tesaṃ ativiya niddāya kilamantānaṃ ekabhikkhupi visesaṃ nibbattetuṃ nāsakkhi: Trở nên quá mệt mỏi với giấc ngủ, trong số những vị Tỳ Khưu đó ngay cả một vị cũng không thể chứng đạt được điều gì.

Te vuṭṭhavassā satthu santikaṃ gantvā satthārā katapaṭisanthārā "kiṃ, bhikkhave, appamattā hutvā samaṇadhammaṃ karitthā"ti pucchitā: Mãn mùa an cư, Chư Tỳ Khưu trở về diện kiến Bậc Đạo Sư, đã được Bậc Đạo Sư ân cần hỏi thăm rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Các người có thực hành Sa Môn Pháp với sự không dễ duôi không?"

"Na, bhikkhave, idāneva, pubbepesa tumhākaṃ antarāyamakāsiyevā": "Này Chư Tỳ Khưu! Không phải chỉ trong hiện tại, mà

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trong quá khứ, người này cũng đã làm những điều bất lợi đến với các người."

Amātāpitarasaṃvaḍḍho: Lớn lên không có cha và mẹ.

Anācerakule vasaṃ: Không sống trong gia tộc của thầy giáo.

Nāyaṃ kālaṃ akālaṃ vā, abhijānāti kukkuṭo: Con gà trống không biết lúc này là đúng thời hay phi thời.

Imaṃakālarāvikukkuṭajātakaṃvitthāretvā kathesi: Điều này, đã được nói lại một cách chi tiết trong Bổn Sanh Chú Gà gáy phi thời.

"Tadā hi so kukkuṭo ayaṃ padhānikatissatthero ahosi, ime pañca satā bhikkhū te māṇavā ahesuṃ, disāpāmokkho ācariyo ahamevā": "Quả thật như thế, Chú Gà trống khi ấy, giờ đây chính là Trưởng Lão Tissa, năm trăm vị Tỳ Khưu chính là những chàng thanh niên trẻ, còn người Giáo Thọ Sư trứ danh kia chính là Ta."

"Bhikkhave, paraṃ ovadantena nāma attā sudanto kātabbo. Evaṃ ovadanto hi sudanto hutvā dameti nāmā": "Này Chư Tỳ Khưu! Trong khi giáo hóa đối với những người khác, cần phải khéo léo giáo hóa cho chính mình. Quả thật như thế, trong lúc giáo hóa như

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vậy thì sự khéo léo giáo hóa đó mới được gọi là giáo hóa."

Attānañce tathā kayirā: Nếu chính mình, đã thực hiện ra sao.

Yathāññamanusāsati: Thì khuyên bảo người khác như thế ấy.

Sudanto vata dametha: Khéo điều phục rồi hãy điều phục.

Attā hi kira duddamo: Thật khó khăn khi điều phục chính mình.

Tassattho – yo hi bhikkhu "paṭhamayāmādīsu caṅkamitabba"nti vatvā paraṃ ovadati, sayaṃ caṅkamanādīni adhiṭṭhahantoattānañce tathā kayirā, yathāññamanusāsati,evaṃ santesudanto vata damethāti yena guṇena paraṃ anusāsati, tena attanā sudanto hutvā dameyya: Điều này có ý nghĩa rằng: Quả thật như thế, có một vị Tỳ Khưu nào đó trong khi giáo hóa những người khác đã nói rằng: "Chúng ta cần phải đi kinh hành trong canh thứ nhất." rồi chính mình quyết tâm nỗ lực trong việc đi kinh hành,chính mình đã thực hành như thế nào, thì khuyên bảo người khác như thế ấy, như vậy trong hiện tại được gọi là khéo điều phục mình rồi hãy điều phục (kẻ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khác), khi khuyên răn nhắc nhở những người khác với những đức hạnh như thế nào, thì chúng ta cần phải điều phục chính chúng ta với sự điều phục khéo léo trong những điều đó.

Ayañhi attā nāma duddamo. Tasmā yathā so sudanto hoti, tathā dametabboti: rất khó khăn trong việc điều phục đối với tự ngã này. Chính vì thế, người khác khéo điều phục như thế nào, thì cần phải điều phục mình như thế.

DỊCH NGHĨA:

3. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO TISSA NGƯỜI NỖ LỰC TRONG THIỀN ĐỊNH.

"Nếu chính mình..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cấp đến Trưởng Lão Tissa là người tinh tấn trong thiền định.

Tương truyền, Trưởng Lão Tissa sau khi nắm bắt những đề mục nghiệp xứ từ nơi Bậc Đạo Sư, đã dắt theo năm trăm vị Tỳ Khưu vào an cư mùa mưa tại một cánh rừng, sau đó đã giáo huấn Chư Tỳ Khưu rằng: "Này Chư Hiền Giả! Chúng ta đã nhận đề mục nghiệp xứ từ nơi Đức Thế Tôn lúc Ngài đang hiện diện, bằng sự không dể duôi, hãy thực hành Sa Môn Pháp." Còn chính mình thì đi vào và nằm ngủ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chư Tỳ Khưu sau khi đi kinh hành trong suốt cả canh đầu, đến canh hai thì đi vào trong chùa. Trưởng Lão Tissa sau khi ngủ, đã thức giấc, đi đến gần Chư Tỳ Khưu nói rằng: "Tại sao lại như thế, các vị đã đi đến đây với suy nghĩ rằng 'Sau khi nằm xuống ta sẽ ngủ' hay sao, hãy nhanh chóng rời khỏi nơi này và hãy thực hành Sa Môn Pháp." Rồi chính mình lại vào và nằm ngủ y như thế. Những Vị Tỳ Khưu khác sau khi đi kinh hành bên ngoài suốt cả canh giữa, đến canh cuối lại đi vào chùa. Trưởng Lão Tissa lại tỉnh giấc rồi đi đến gần các vị ấy, kéo các vị ấy ra khỏi chùa, còn chính mình thì trở vào và tiếp tục ngủ như thế. Chính vì sự kiện này xảy ra thường xuyên như vậy, nên Chư Tỳ Khưu không thể chú tâm tác ý vào những đề mục nghiệp xứ cũng như sự học hỏi nữa, tâm tư đã có sự thay đổi. Các vị đã nói với nhau rằng: "Thầy Giáo Thọ Sư của chúng ta phải là một người có sự nhiệt tâm tinh cần cố gắng, chúng ta sẽ tìm hiểu xem sao?" và trong khi tìm hiểu đã nhìn thấy được hành động của Trưởng lão Tissa, nên các vị đã than thở rằng: "Này các Hiền Giả! Thật là bất lợi cho chúng ta, Thầy Giáo Thọ Sư của chúng ta la hét inh ỏi với những lời la hét rỗng tuếch." Trở nên quá mệt mỏi với giấc ngủ, trong số những vị Tỳ Khưu đó ngay cả một vị cũng không thể chứng đạt được điều gì. Mãn mùa an cư, Chư Tỳ Khưu trở về diện kiến Bậc Đạo Sư, đã được Bậc Đạo Sư ân cần hỏi thăm rằng: "Này Chư Tỳ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Khưu! Các người có thực hành Sa Môn Pháp với sự không dể duôi không?" khi Chư Tỳ Khưu thuật lại những chuyện đã xảy ra. Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Không phải chỉ trong hiện tại, mà trong quá khứ, người này cũng đã làm những điều bất lợi đến với các người." Vì sự khẩn cầu của Chư Tỳ Khưu Ngài đã dạy thêm rằng:

"Amātāpitarasaṃvaḍḍho, anācerakule vasaṃ;

Nāyaṃ kālaṃ akālaṃ vā, abhijānāti kukkuṭo"ti.

(jā. 1.1.119)

"Tự tăng trưởng, không có cha có mẹ,
Không sống cùng trong gia tộc của thầy,
Đúng thời điểm, không đúng thời nào hay
Chú Gà Trống hoàn toàn không hiểu biết."

Điều này, đã được nói lại một cách chi tiết trong Bổn Sanh Chú Gà gáy phi thời **(akālarāvikukkuṭajātakaṃ)**. Bậc Đạo Sư sau khi đã giảng giải chi tiết bổn sanh này đã dạy rằng: "Quả thật như thế, Chú Gà trống khi ấy, giờ đây chính là Trưởng Lão Tissa, năm trăm vị Tỳ Khưu chính là những chàng thanh niên trẻ, còn người Giáo Thọ Sư trứ danh kia chính là Ta." Rồi Ngài đã nói thêm rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Trong khi giáo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hóa đối với những người khác, cần phải khéo léo giáo hóa cho chính mình. Quả thật như thế, trong lúc giáo hóa như vậy thì sự khéo léo giáo hóa đó mới được gọi là giáo hóa." Rồi Ngài nói lên kệ ngôn:

159. "Attānañce tathā kayirā,
Yathāññamanusāsati;
Sudanto vata dametha,
Attā hi kira duddamo"ti.

159. "Nếu chính mình, đã thực hiện ra sao,
Hãy khuyên bảo người đời như thế ấy,
Khéo điều phục rồi hãy nên điều phục,
Thật khó thay là điều phục chính mình."

Điều này có ý nghĩa rằng: Quả thật như thế, có một vị Tỳ Khưu nào đó trong khi giáo giới những người khác đã nói rằng: "Chúng ta cần phải đi kinh hành trong canh thứ nhất." rồi chính mình quyết tâm nỗ lực trong việc đi kinh hành, **chính mình đã thực hành như thế nào, thì khuyên bảo người khác như thế ấy**, như vậy trong hiện tại được gọi là **khéo điều phục mình rồi hãy điều phục** (kẻ khác), khi khuyên răn nhắc nhở những người khác với những đức hạnh như thế nào, thì chúng ta cần phải điều phục chính chúng ta với sự

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

điều phục khéo léo trong những điều đó. Gọi là **"điều phục chính mình thật là khó khăn"** tức là rất khó khăn trong việc điều phục đối với tự ngã này. Chính vì thế, người khác khéo điều phục như thế nào, thì cần phải điều phục mình như thế.

Chấm dứt thời pháp, năm trăm vị Tỳ Khưu ấy chứng đắc được Quả Vị A La Hán.

CÂU CHUYỆN THỨ BA
VỀ TRƯỞNG LÃO TISSA NGƯỜI NỖ LỰC TRONG THIỀN ĐỊNH.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

4. Kumārakassapamātutherīvatthu

Attāhi attano nāthoti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto kumārakassapattherassa mātaraṃ ārabbha kathesi.

Sā kira rājagahanagare seṭṭhidhītā viññutaṃ pattakālato paṭṭhāya pabbajjaṃ yāci. Atha sā punappunaṃ yācamānāpi mātāpitūnaṃ santikā pabbajjaṃ alabhitvā vayappattā patikulaṃ gantvā patidevatā hutvā agāraṃ ajjhāvasi. Athassā na cirasseva kucchismiṃ gabbho patiṭṭhahi. Sā gabbhassa patiṭṭhitabhāvaṃ ajānitvāva sāmikaṃ ārādhetvā pabbajjaṃ yāci. Atha naṃ so mahantena sakkārena bhikkhunupassayaṃ netvā ajānanto devadattapakkhikānaṃ bhikkhunīnaṃ santike pabbājesi. Aparena samayena bhikkhuniyo tassā gabbhinibhāvaṃ ñatvā tāhi "kiṃ ida"nti vuttā nāhaṃ, ayye, jānāmi "kimetaṃ", sīlaṃ vata me arogamevāti. Bhikkhuniyo taṃ devadattassa santikaṃ netvā "ayaṃ bhikkhunī saddhāpabbajitā, imissā mayaṃ gabbhassa patiṭṭhitabhāvaṃ jānāma, kālaṃ na jānāma, kiṃ dāni karomā"ti pucchiṃsu. Devadatto "mā mayhaṃ ovādakārikānaṃ bhikkhunīnaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ayaso uppajjatū"ti ettakameva cintetvā "uppabbājetha na"nti āha. Taṃ sutvā sā daharā mā maṃ, ayye, nāsetha, nāhaṃ devadattaṃ uddissa pabbajitā, etha, maṃ satthu santikaṃ jetavanaṃ nethāti. Tā taṃ ādāya jetavanaṃ gantvā satthu ārocesuṃ. Satthā "tassā gihikāle gabbho patiṭṭhito"ti jānantopi paravādamocanatthaṃ rājānaṃ pasenadikosalaṃ mahāanāthapiṇḍikaṃ cūḷaanāthapiṇḍikaṃ visākhāupāsikaṃ aññāni ca mahākulāni pakkosāpetvā upālittheraṃ āṇāpesi – "gaccha, imissā daharāya bhikkhuniyā catuparisamajjhe kammaṃ parisodhehī"ti. Thero rañño purato visākhaṃ pakkosāpetvā taṃ adhikaraṇaṃ paṭicchāpesi. Sā sāṇipākāraṃ parikkhipāpetvā antosāṇiyaṃ tassā hatthapādanābhiudarapariyosānāni oloketvā māsadivase samānetvā "gihibhāve imāya gabbho laddho"ti ñatvā therassa tamatthaṃ ārocesi. Athassā thero parisamajjhe parisuddhabhāvaṃ patiṭṭhāpesi. Sā aparena samayena padumuttarabuddhassa pādamūle patthitapatthanaṃ mahānubhāvaṃ puttaṃ vijāyi.

Athekadivasaṃ rājā bhikkhunupassayasamīpena gacchanto

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dārakasaddaṃ sutvā "kiṃ ida"nti pucchitvā, "deva, ekissā bhikkhuniyā putto jāto, tassesa saddo"ti vutte taṃ kumāraṃ attano gharaṃ netvā dhātīnaṃ adāsi. Nāmaggahaṇadivase cassa kassapoti nāmaṃ katvā kumāraparihārena vaḍḍhitattā kumārakassapoti sañjāniṃsu. So kīḷāmaṇḍale dārake paharitvā "nimmātāpitikenamhā pahaṭā"ti vutte rājānaṃ upasaṅkamitvā, "deva, maṃ 'nimmātāpitiko'ti vadanti, mātaraṃ me ācikkhathā"ti pucchitvā raññā dhātiyo dassetvā "imā te mātaro"ti vutte "na ettikā me mātaro, ekāya me mātarā bhavitabbaṃ, taṃ me ācikkhathā"ti āha. Rājā "na sakkā imaṃ vañcetu"nti cintetvā, tāta, tava mātā bhikkhunī, tvaṃ mayā bhikkhunupassayā ānītoti. So tāvatakeneva samuppannasaṃvego hutvā, "tāta, pabbājetha ma"nti āha. Rājā "sādhu, tātā"ti taṃ mahantena sakkārena satthu santike pabbājesi. So laddhūpasampado kumārakassapattheroti paññāyi. So satthu santike kammaṭṭhānaṃ gahetvā araññaṃ pavisitvā vāyamitvā visesaṃ nibbattetuṃ asakkonto "puna kammaṭṭhānaṃ visesetvā gahessāmī"ti satthu santikaṃ gantvā andhavane vihāsi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atha naṃ kassapabuddhakāle ekato samaṇadhammaṃ katvā anāgāmiphalaṃ patvā brahmaloke nibbattabhikkhu brahmalokato āgantvā pannarasa pañhe pucchitvā "ime pañhe ṭhapetvā satthāraṃ aññο byākātuṃ samattho nāma natthi, gaccha, satthu santike imesaṃ atthaṃ uggaṇhā"ti uyyojesi. So tathā katvā pañhavissajjanāvasāne arahattaṃ pāpuṇi. Tassa pana nikkhantadivasato paṭṭhāya dvādasa vassāni mātubhikkhuniyā akkhīhi assūni pavattiṃsu. Sā puttaviyogadukkhitā assutinteneva mukhena bhikkhāya caramānā antaravīthiyaṃ theraṃ disvāva, "putta, puttā"ti viravantī taṃ gaṇhituṃ upadhāvamānā parivattitvā pati. Sā thanehi khīraṃ muñcantehi uṭṭhahitvā allacīvarā gantvā theraṃ gaṇhi. So cintesi – "sacāyaṃ mama santikā madhuravacanaṃ labhissati, vinassissati. Thaddhameva katvā imāya saddhiṃ sallapissāmī"ti. Atha naṃ āha – "kiṃ karontī vicarasi, sinehamattampi chindituṃ na sakkosī"ti. Sā "aho kakkhaḷā therassa kathā"ti cintetvā "kiṃ vadesi, tātā"ti vatvā punapi tena tatheva vuttā cintesi – "ahaṃ imassa kāraṇā dvādasa vassāni assūni sandhāretuṃ na sakkomi, ayaṃ panevaṃ thaddhahadayo, kiṃ me

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

iminā"ti puttasinehaṃ chinditvā taṃdivasameva arahattaṃ pāpuṇi.

Aparena samayena dhammasabhāyaṃ kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ – "āvuso, devadattena evaṃ upanissayasampanno kumārakassapo ca therī ca nāsitā, satthā pana tesaṃ patiṭṭhā jāto, aho buddhā nāma lokānukampakā"ti. Satthā āgantvā "kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya sannisinnā"ti pucchitvā "imāya nāmā"ti vutte "na, bhikkhave, idāneva ahaṃ imesaṃ paccayo patiṭṭhā jāto, pubbepi nesaṃ ahaṃ patiṭṭhā ahosiṃyevā"ti vatvā –

"Nigrodhameva seveyya, na
sākhamupasaṃvase;
Nigrodhasmiṃ mataṃ seyyo, yañce
sākhasmi jīvita"nti.

(jā. 1.1.12; 1.10.81)

Imaṃ nigrodhajātakaṃ vitthārena kathetvā "tadā sākhamigo devadatto ahosi, parisāpissa devadattaparisā, vārappattā migadhenu therī ahosi, putto kumārakassapo, gabbhinīmigiyā jīvitaṃ pariccajitvā gato nigrodhamigarājā pana ahamevā"ti jātakaṃ samodhānetvā puttasinehaṃ chinditvā theriyā attanāva

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

attano patiṭṭhānakatabhāvaṃ pakāsento, "bhikkhave, yasmā parassa attani ṭhitena saggaparāyaṇena vā maggaparāyaṇena vā bhavituṃ na sakkā, tasmā attāva attano nātho, paro kiṃ karissatī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

160. "Attā hi attano nātho,
Ko hi nātho paro siyā;
Attanā hi sudantena,
Nāthaṃ labhati dullabha"nti.

Tattha nāthoti patiṭṭhā. Idaṃ vuttaṃ hoti – yasmā attani ṭhitena attasampannena kusalaṃ katvā saggaṃ vā pāpuṇituṃ, maggaṃ vā bhāvetuṃ, phalaṃ vā sacchikātuṃ sakkā. Tasmā hi attāva attano patiṭṭhā hoti, paro ko nāma kassa patiṭṭhā siyā. Attanā eva hi sudantena nibbisevanena arahattaphalasaṅkhātaṃ dullabhaṃ nāthaṃ labhati. Arahattañhi sandhāya idha "nāthaṃ labhati dullabha"nti vuttaṃ.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Kumārakassapamātutherīvatthu catutthaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Sā kira rājagahanagare seṭṭhidhītā viññutaṃ pattakālato paṭṭhāya pabbajjaṃ yāci: Tương truyền, bà vốn là con gái của một trưởng giả trong Kinh Thành Rājagaha, kể từ khi có được sự hiểu biết trở về sau này đã cầu khẩn xuất gia.

Atha sā punappunaṃ yācamānāpi mātāpitūnaṃ santikā pabbajjaṃ alabhitvā: Thế nhưng mặc dầu bà đã khẩn cầu nhiều lần, cha mẹ của bà vẫn không đồng ý để cho xuất gia.

Vayappattā patikulaṃ gantvā patidevatā hutvā agāraṃ ajjhāvasi: Cho đến khi trưởng thành thì đã được cưới gả về gia tộc của người chồng, và trở thành một người vợ đảm đang tận tụy sống trong gia đình.

Athassā na cirasseva kucchismiṃ gabbho patiṭṭhahi: Thế rồi không bao lâu sau, bà đã thọ thai.

Sā gabbhassa patiṭṭhitabhāvaṃ ajānitvāva sāmikaṃ ārādhetvā pabbajjaṃ yāci: Thế nhưng bà lại không biết rằng mình đã thọ thai, nên đã khẩn cầu được xuất gia và người chồng đã chấp nhận.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atha naṃ so mahantena sakkārena bhikkhunupassayaṃ netvā ajānanto devadattapakkhikānaṃ bhikkhunīnaṃ santike pabbājesi: Người chồng đã đưa bà đến nơi trú ngụ của Chư Tỳ Khưu Ni với nhiều lễ vật trọng thể, trong khi không biết, nên đã cho xuất gia gần gũi với Chư Tỳ Khưu Ni thuộc về nhóm của Devadatta.

Aparena samayena bhikkhuniyo tassā gabbhinibhāvaṃ ñatvātāhi "kiṃ ida"nti: Một thời gian không lâu sau đó, bào thai của bà càng phát triển, Chư Tỳ Khưu Ni sau khi biết được đã hỏi nàng rằng: "Có chuyện gì vậy?"

Nāhaṃ, ayye, jānāmi "kimetaṃ", sīlaṃ vata me arogamevāti: "Thưa Chư Vị! Con cũng không biết "Chuyện này thế nào?", nhưng chắc chắn giới hạnh của con không bị hủy hoại."

Bhikkhuniyo taṃ devadattassa santikaṃ netvā: Chư Tỳ Khưu Ni đã đưa bà đến gần Devadatta.

"Ayaṃ bhikkhunī saddhāpabbajitā, imissā mayaṃ gabbhassa patiṭṭhitabhāvaṃ jānāma, kālaṃ na jānāma, kiṃ dāni karomā"ti pucchiṃsu: Bạch hỏi rằng: "Tỳ Khưu Ni này đã xuất gia với niềm tin, chúng con biết bào thai của người này đã phát triển, nhưng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

không biết vào lúc nào, giờ đây phải làm như thế nào đây?"

Devadatto "mā mayhaṃ ovādakārikānaṃ bhikkhunīnaṃ ayaso uppajjatū"ti ettakameva cintetvā: Devadatta suy nghĩ rất nhiều rằng: "Không nên để sanh khởi tiếng xấu trong Chư Tỳ Khưu Ni do chính ta vẫn giáo huấn."

"Uppabbājetha na": "Hãy trục xuất người này!"

Taṃ sutvā sā daharā "mā maṃ, ayye, nāsetha, nāhaṃ devadattaṃ uddissa pabbajitā, etha, maṃ satthu santikaṃ jetavanaṃ nethā"ti: Sau khi nghe như thế, vị Tỳ Khưu Ni trẻ đã bạch rằng: "Thưa Chư Vị! Xin hãy đừng làm tổn hại đến con, con đã xuất gia không chỉ vì Devadatta, xin hãy đưa con đến Jetavana để diện kiến Bậc Đạo Sư."

Tā taṃ ādāya jetavanaṃ gantvā satthu ārocesuṃ: Chư Tỳ Khưu Ni đã đưa vị Tỳ Khưu Ni trẻ này về Jetavana và trình bạch với Bậc Đạo Sư.

Satthā "tassā gihikāle gabbho patiṭṭhito"ti jānantopi paravādamocanatthaṃ rājānaṃ pasenadikosalaṃ mahāanāthapiṇḍikaṃ cūḷaanāthapiṇḍikaṃ visākhāupāsikaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

aññāni ca mahākulāni pakkosāpetvā: Bậc Đạo Sư mặc dầu đã biết rõ rằng: "Tỳ Khưu Ni này đã mang thai khi còn là tại gia cư sĩ." Nhưng để tránh sự bất đồng ý kiến, nên Ngài đã cho mời Đức Vua Pasenadi xứ Kosala, Mahā Anāthapiṇḍika, Cūḷa Anāthapiṇḍika, Cận Sự Nữ Visākhā và những Đại Gia Tộc khác.

Upālittheraṃ āṇāpesi "gaccha, imissā daharāya bhikkhuniyā catuparisamajjhe kammaṃ parisodhehī"ti: Rồi dạy Trưởng Lão Upāli rằng: "Hãy đi, và trả lại sự trong sạch cho hành vi của vị Tỳ Khưu Ni trẻ này giữa tứ chúng."

Thero rañño purato visākhaṃ pakkosāpetvā taṃ adhikaraṇaṃ paṭicchāpesi: Trước mặt Đức Vua, Trưởng Lão đã cho gọi Cận Sự Nữ Visākhā và đã trao cho bà tiếp nhận vì lợi ích của vị Tỳ Khưu Ni trẻ.

Sā sāṇipākāraṃ parikkhipāpetvā antosāṇiyaṃ tassā hatthapādanābhiudarapariyosānāni oloketvā māsadivase samānetvā "gihibhāve imāya gabbho laddho"ti ñatvā therassa tamatthaṃ ārocesi: Cận Sự Nữ Visākhā sau khi cho rào chung quanh bằng những tấm vải màn, bên trong những tấm màn đó đã quan sát về tay chân, rốn và phần cuối của

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bụng, tính toán ngày tháng đã biết rằng: "Vị Tỳ Khưu Ni này thọ thai khi còn là một người tại gia cư sĩ." Nên đã thông báo đến Trưởng Lão mọi chuyện.

Athassā thero parisamajjhe parisuddhabhāvaṃ patiṭṭhāpesi: Thế là Trưởng Lão đã công bố sự trong sạch của Tỳ Khưu Ni trẻ này giữa tất cả mọi người.

Sā aparena samayena padumuttarabuddhassa pādamūle patthitapatthanaṃ mahānubhāvaṃ puttaṃ vijāyi: Chính vì ước nguyện mong cầu dưới chân của Đức Phật Padumuttara, nên một thời gian sau đó bà đã hạ sanh một người con trai có đại uy lực.

Athekadivasaṃ rājā bhikkhunupassayasamīpena gacchanto: Thế rồi vào một ngày nọ, Đức Vua trong lúc đi đến gần nơi cư ngụ của Chư Tỳ Khưu Ni.

Dārakasaddaṃ sutvā "kiṃ ida"nti pucchitvā: Đã nghe được tiếng khóc của trẻ thơ nên đã hỏi rằng: "Có chuyện gì vậy?"

"Deva, ekissā bhikkhuniyā putto jāto, tassesa saddo": "Tâu Đại Vương! Một đứa con trai đã được sanh ra bởi một vị Tỳ Khưu Ni, đó là tiếng khóc của đứa bé trai đó."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Taṃ kumāraṃ attano gharaṃ netvā dhātīnaṃ adāsi: Đức Vua đã cho mang đứa trẻ về hoàng cung của mình và đã trao cho những người mẹ nuôi.

Nāmaggahaṇadivase cassakassapoti nāmaṃ katvā kumāraparihārena vaḍḍhitattākumārakassapoti sañjāniṃsu: Vào ngày lễ đặt tên, đứa trẻ được đặt tên là Kassapa, vì được lớn lên cùng với sự chăm sóc dành cho các vị Hoàng Tử, nên được biết đến như là Hoàng Tử Kassapa.

So kīḷāmaṇḍale dārake paharitvā: Tại sân chơi, Hoàng Tử Kassapa đã đánh những đứa trẻ khác.

"Nimmātāpitikenamhā pahaṭā": "Chúng ta đã bị đứa trẻ mồ côi đánh."

"Deva, maṃ 'nimmātāpitiko'ti vadanti, mātaraṃ me ācikkhathā": "Tâu Đại Vương! Chúng nó nói con là 'Trẻ mồ côi', hãy chỉ cha mẹ của con đi."

Raññā dhātiyo dassetvā "imā te mātaro"ti vutte: Đức Vua chỉ cho thấy những người mẹ nuôi và nói rằng: "Những người này là mẹ của con đấy."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Na ettikā me mātaro, ekāya me mātarā bhavitabbaṃ, taṃ me ācikkhathā": "Mẹ của con không có nhiều như thế, mẹ của con chỉ có một người thôi, hãy chỉ người ấy cho con đi."

Rājā "na sakkā imaṃ vañcetu"nti cintetvā: Đức Vua suy nghĩ: "Ta không thể lừa gạt đứa trẻ này được."

Tāta, tava mātā bhikkhunī, tvaṃ mayā bhikkhunupassayā ānītoti: "Này con yêu! Mẹ của con là một Vị Tỳ Khưu Ni, ta đã mang con về từ nơi cư ngụ của Chư Tỳ Khưu Ni."

So tāvatakeneva samuppannasaṃvego hutvā, "tāta, pabbājetha ma"nti āha: Hoàng Tử Kassapa đã trở nên sanh khởi rất nhiều sự kinh cảm, rồi thưa rằng: "Thưa Phụ Vương! Hãy cho con xuất gia!"

So laddhūpasampadokumārakassapatthero ti paññāyi: Sau khi thọ cụ túc giới, Hoàng Tử Kassapa được gọi là Trưởng Lão Kumāra Kassapa.

So satthu santike kammaṭṭhānaṃ gahetvā araññaṃ pavisitvā: Trưởng Lão Kumāra Kassapa sau khi nắm bắt đề mục nghiệp xứ từ nơi Bậc Đạo Sư đã đi vào một cánh rừng.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vāyamitvā visesaṃ nibbattetuṃ asakkonto "puna kammaṭṭhānaṃ visesetvā gahessāmī"ti: sau khi nỗ lực tinh cần nhưng vẫn không thể chứng ngộ được gì cả, nên đã suy nghĩ rằng: "Sau khi phân định rõ ràng đề mục nghiệp xứ ta sẽ nắm bắt trở lại."

Atha naṃ kassapabuddhakāle ekato samaṇadhammaṃ katvā anāgāmiphalaṃ patvā brahmaloke nibbattabhikkhu brahmalokato āgantvā pannarasa pañhe pucchitvā: Lúc bấy giờ, có một vị Phạm Thiên, đến từ cõi Phạm Thiên, vị này vốn là một vị Tỳ Khưu sau khi đã cùng thực hành Sa Môn Pháp vào thời Đức Phật Kassapa, chứng đắc quả Vị A Na Hàm đã sanh về cõi Phạm Thiên, đã hỏi Trưởng Lão Kumāra Kassapa mười lăm câu hỏi.

"Ime pañhe ṭhapetvā satthāraṃ añño byākātuṃ samattho nāma natthi, gaccha, satthu santike imesaṃ atthaṃ uggaṇhā"ti uyyojesi: rồi chia tay với lời nhắn nhủ rằng: "Những câu hỏi này, ngoại trừ Bậc Đạo Sư ra, không ai khác có thể trả lời được, hãy đi diện kiến Bậc Đạo Sư và hãy học lấy ý nghĩa của những câu này."

So tathā katvā pañhavissajjanāvasāne arahattaṃ pāpuṇi: Trưởng Lão Kumāra

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kassapa đã làm theo như thế, và vào lúc câu hỏi cuối cùng được giải đáp xong, đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán.

Tassa pana nikkhantadivasato paṭṭhāya dvādasa vassāni mātubhikkhuniyā akkhīhi assūni pavattiṃsu: Đã mười hai năm trôi qua, kể từ ngày Trưởng Lão Kumāra Kassapa rời gia đình để xuất gia, Tỳ Khưu Ni là người mẹ đó đã để những giọt nước mắt lăn dài trên khóe mắt.

Sā puttaviyogadukkhitā assutinteneva mukhena bhikkhāya caramānā antaravīthiyaṃ theraṃ disvāva "putta, puttā"tiviravantī: Chính vì sự đau khổ phải xa rời với con trai, nên Tỳ Khưu Ni trong khi đi trì bình khất thực với gương mặt đẫm đầy nước mắt, sau khi nhìn thấy Trưởng Lão giữa đường đi đã reo lên rằng: "Con trai ơi! Con trai ơi!"

Taṃ gaṇhituṃ upadhāvamānā parivattitvā pati: Trong lúc chạy theo phía sau và nắm lấy Trưởng Lão, đã té xuống lăn tròn.

Sā thanehi khīraṃ muñcantehi uṭṭhahitvā allacīvarā gantvā theraṃ gaṇhi: Sữa tươi từ hai đầu vú của Trưởng Lão Ni đã tươm ra ẩm ướt cả y phục, bà đã nắm lấy Trưởng Lão.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So cintesi – "sacāyaṃ mama santikā madhuravacanaṃ labhissati, vinassissati. Thaddhameva katvā imāya saddhiṃ sallapissāmī"ti: Trưởng Lão Kumāra Kassapa suy nghĩ rằng: "Nếu như người này nhận được những lời nói dịu ngọt từ nơi ta, sẽ không diệt đi được (Sự ái luyến này). Sau khi làm cho cương nghị ta sẽ nói chuyện với người này."

Atha naṃ āha – "kiṃ karontī vicarasi, sinehamattampi chindituṃ na sakkosī"ti: Thế nên đã nói với Trưởng Lão Ni rằng: "Tại sao đã đi khất thực lại làm như thế, Bà không thể chặt đứt đối với chút ít tình thương mến đó sao?"

Sā "aho kakkhaḷā therassa kathā"ti cintetvā: Trưởng Lão Ni suy nghĩ: "Than ôi! Lời nói của Trưởng Lão sao cộc cằn thế kia?"

"Kiṃ vadesi, tātā"ti vatvā punapi tena tatheva vuttā: thế nhưng Trưởng Lão Ni vẫn hỏi lại rằng: "Này con! Con đã nói gì vậy?" và đến khi Trưởng Lão vẫn đã trả lời giống như thế

"Ahaṃ imassa kāraṇā dvādasa vassāni assūni sandhāretuṃ na sakkomi, ayaṃ panevaṃ thaddhahadayo, kiṃ me iminā": "Trong suốt cả mười hai năm trời, ta

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đã không thể ngăn được những dòng nước mắt bởi vì người này, thế nhưng tại sao vào bây giờ người này lại vô tình như vậy đối với ta kia chứ?"

Puttasinehaṃ chinditvā taṃdivasameva arahattaṃ pāpuṇi: Thế là đã chặt đứt tình yêu thương con trai, và ngay trong ngày hôm đó, Trưởng Lão Ni đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán.

"**Āvuso, devadattena evaṃ upanissayasampanno kumārakassapo ca therī ca nāsitā, satthā pana tesaṃ patiṭṭhā jāto, aho buddhā nāma lokānukampakā**": "Này Chư Hiền Giả! Trưởng Lão Ni và Kumāra Kassapa đã thành tựu đầy đủ những nhân duyên như vậy, mà đã bị trục xuất bởi vì Devadatta, thế nhưng Bậc Đạo Sư đã trở thành nơi nương nhờ cho cả hai người, ôi, Đức Phật đúng là người tế độ trong thế gian."

"**Na, bhikkhave, idāneva ahaṃ imesaṃ paccayo patiṭṭhā jāto, pubbepi nesaṃ ahaṃ patiṭṭhā ahosiṃyevā**": "Này Chư Tỳ Khưu! Không phải bây giờ ta mới trở thành nơi nương nhờ cho những người này, mà trong quá khứ ta cũng đã là nơi nương nhờ của họ."

Nigrodhameva seveyya: Nên thân cận với Nai Nigrodha.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Na sākhamupasaṃvase: Không sống cùng Sākha

Nigrodhasmiṃ mataṃ seyyo: Tốt hơn hết chết gần Nigrodha.

Yañce sākhasmi jīvita: Đối với việc sống cùng Nai Sākha.

Patiṭṭhā: Sự giúp đỡ, sự nâng đỡ, chỗ nghỉ ngơi

Yasmā attani ṭhitena attasampannena kusalaṃ katvā saggaṃ vā pāpuṇituṃ, maggaṃ vā bhāvetuṃ, phalaṃ vā sacchikātuṃ sakkā: Đối với người nào đó với sự thành tựu của mình và vững trú vào chính mình, sau khi làm những thiện sự công đức sẽ được sanh về nhàn cảnh, tu tiến với Đạo và có thể tác chứng được Quả.

Tasmā hi attāvaattanopatiṭṭhā hoti, paro konāma kassa patiṭṭhāsiyā: Quả thật là thế, chính vì vậy nên mới gọi là chính ta nương nhờ vào chính ta, sao có thể nương người khác là ai và người nào đây?

Attanāevahi sudantenanibbisevanena arahattaphalasaṅkhātaṃdullabhaṃ nāthaṃ labhati: Quả thật như thế, với sự khéo léo điều phục chính mình, với sự không còn nuông chìu theo bản thân, nhận được nơi nương nhờ khó có, được gọi là Quả Vị A La Hán

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Arahattañhi sandhāya idha "nātham labhati dullabha"nti vuttaṃ: Ở đây, khi nói rằng "Nhận được nơi nương khó có được" tức là liên hệ đến Bậc A La Hán vậy.

DỊCH NGHĨA:

4. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO NI MẸ CỦA KUMĀRA KASSAPA.

"Quả thật thế, tự mình bảo hộ mình..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết, khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến mẹ của Trưởng Lão Kassapa Kumāra.

Tương truyền, bà vốn là con gái của một trưởng giả trong Kinh Thành Rājagaha, kể từ khi có được sự hiểu biết trở về sau này, đã cầu khẩn xuất gia. Thế nhưng mặc dầu bà đã khẩn cầu nhiều lần, cha mẹ của bà vẫn không đồng ý để cho xuất gia, cho đến khi trưởng thành thì đã được cưới gả về gia tộc của người chồng, và trở thành một người vợ đảm đang tận tụy sống trong gia đình. Thế rồi không bao lâu sau, bà đã thọ thai. Thế nhưng bà lại không biết rằng mình đã thọ thai, nên đã khẩn cầu được xuất gia và người chồng đã chấp nhận. Người chồng đã đưa bà đến nơi trú ngụ của Chư Tỳ Khưu Ni với nhiều lễ vật trọng thể, trong khi không biết, nên đã cho xuất gia gần gũi với Chư Tỳ Khưu Ni thuộc về nhóm của Devadatta. Một thời gian không

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lâu sau đó, bào thai của bà càng phát triển, Chư Tỳ Khưu Ni sau khi biết được đã hỏi nàng rằng: "Có chuyện gì vậy?" "Thưa Chư Vị! Con cũng không biết "Chuyện này thế nào?", nhưng chắc chắn giới hạnh của con không bị hủy hoại." Chư Tỳ Khưu Ni đã đưa bà đến gần Devadatta và bạch rằng: "Tỳ Khưu Ni này đã xuất gia với niềm tin, chúng con biết bào thai của người này đã phát triển, nhưng không biết vào lúc nào, giờ đây phải làm như thế nào đây?" Devadatta suy nghĩ rất nhiều rằng: "Không nên để sanh khởi tiếng xấu trong Chư Tỳ Khưu Ni do chính ta vẫn giáo huấn." nên đã nói rằng: "Hãy trục xuất người này!" Sau khi nghe như thế, vị Tỳ Khưu Ni trẻ đã bạch rằng: "Thưa Chư Vị! Xin hãy đừng làm tổn hại đến con, con đã xuất gia không chỉ vì Devadatta, xin hãy đưa con đến Jetavana để diện kiến Bậc Đạo Sư." Chư Tỳ Khưu Ni đã đưa vị Tỳ Khưu Ni trẻ này về Jetavana và trình bạch với Bậc Đạo Sư. Bậc Đạo Sư mặc dầu đã biết rõ rằng: "Tỳ Khưu Ni này đã mang thai khi còn là tại gia cư sĩ." Nhưng để tránh sự bất đồng ý kiến, nên Ngài đã cho mời Đức Vua Pasenadi xứ Kosala, MahāAnāthapiṇḍika, Cūḷa Anāthapiṇḍika, Cận Sự Nữ Visākhā và những Đại Gia Tộc khác rồi dạy Trưởng Lão Upāli rằng: "Hãy đi, và trả lại sự trong sạch cho hành vi của vị Tỳ Khưu Ni trẻ này giữa tứ chúng." Trước mặt Đức Vua, Trưởng Lão đã cho gọi Cận Sự Nữ Visākhā và đã trao cho bà tiếp nhận vì lợi ích của vị Tỳ Khưu Ni

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trẻ. Cận Sự Nữ Visākhā sau khi cho rào chung quanh bằng những tấm vải màn, bên trong những tấm màn đó đã quan sát về tay chân, rốn và phần cuối của bụng, tính toán ngày tháng đã biết rằng: "Vị Tỳ Khưu Ni này thọ thai khi còn là một người tại gia cư sĩ." Nên đã thông báo đến Trưởng Lão mọi chuyện. Thế là Trưởng Lão đã công bố sự trong sạch của Tỳ Khưu Ni trẻ này giữa tất cả mọi người. Chính vì ước nguyện mong cầu dưới chân của Đức Phật Padumuttara, nên một thời gian sau đó bà đã hạ sanh một người con trai có đại uy lực.

Thế rồi vào một ngày nọ, Đức Vua trong lúc đi đến gần nơi cư ngụ của Chư Tỳ Khưu Ni, đã nghe được tiếng khóc của trẻ thơ nên đã hỏi rằng: "Có chuyện gì vậy?" thì đã được bẩm báo rằng: "Tâu Đại Vương! Một đứa con trai đã được sanh ra bởi một vị Tỳ Khưu Ni, đó là tiếng khóc của đứa bé trai đó." Đức Vua đã cho mang đứa trẻ về hoàng cung của mình và đã trao cho những người mẹ nuôi. Vào ngày lễ đặt tên, đứa trẻ được đặt tên là **Kassapa**, vì được lớn lên cùng với sự chăm sóc dành cho các vị Hoàng Tử, nên được biết đến như là **Hoàng Tử Kassapa**. Tại sân chơi, Hoàng Tử Kassapa đã đánh những đứa trẻ khác, nên bọn chúng nói với nhau rằng: "Chúng ta đã bị đứa trẻ mồ côi đánh." Nên sau khi đi đến gần Đức Vua đã thưa rằng: "Tâu Đại Vương! Chúng nó nói con là 'Trẻ mồ côi', hãy chỉ cha mẹ của con đi." Đức Vua chỉ cho thấy những

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người mẹ nuôi và nói rằng: "Những người này là mẹ của con đấy." "Mẹ của con không có nhiều như thế, mẹ của con chỉ có một người thôi, hãy chỉ người ấy cho con đi." Đức Vua suy nghĩ: "Ta không thể lừa gạt đứa trẻ này được." bèn nói rằng: "Này con yêu! Mẹ của con là một Vị Tỳ Khưu Ni, ta đã mang con về từ nơi cư ngụ của Chư Tỳ Khưu Ni." Hoàng Tử Kassapa đã trở nên sanh khởi rất nhiều sự kinh cảm, rồi thưa rằng: "Thưa Phụ Vương! Hãy cho con xuất gia!" Đức Vua trả lời rằng: "Lành thay, này con yêu!" rồi đã cho xuất gia hầu cận với Bậc Đạo Sư cùng với những lễ phẩm hậu hỉ. Sau khi thọ cụ túc giới, Hoàng Tử Kassapa được gọi là **Trưởng Lão Kumāra Kassapa**. Trưởng Lão Kumāra Kassapa sau khi nắm bắt đề mục nghiệp xứ từ nơi Bậc Đạo Sư đã đi vào một cánh rừng, sau khi nỗ lực tinh cần nhưng vẫn không thể chứng ngộ được gì cả, nên đã suy nghĩ rằng: "Sau khi phân định rõ ràng đề mục nghiệp xứ ta sẽ nắm bắt trở lại." rồi đã diện kiến Bậc Đạo Sư và đã sống trong khu rừng Andhavana.

Lúc bấy giờ, có một vị Phạm Thiên, đến từ cõi Phạm Thiên, vị này vốn là một vị Tỳ Khưu sau khi đã cùng thực hành Sa Môn Pháp vào thời Đức Phật Kassapa, chứng đắc quả Vị A Na Hàm đã sanh về cõi Phạm Thiên, đã hỏi Trưởng Lão Kumāra Kassapa mười lăm câu hỏi, rồi chia tay với lời nhắn nhủ rằng: "Những câu hỏi này, ngoại trừ Bậc Đạo Sư ra, không ai khác có thể trả lời được, hãy đi diện

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kiến Bậc Đạo Sư và hãy học lấy ý nghĩa của những câu này." Trưởng Lão Kumāra Kassapa đã làm theo như thế, và vào lúc câu hỏi cuối cùng được giải đáp xong, đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán. Đã mười hai năm trôi qua, kể từ ngày Trưởng Lão Kumāra Kassapa rời gia đình để xuất gia, Tỳ Khưu Ni là người mẹ đó đã để những giọt nước mắt lăn dài trên khóe mắt. Chính vì sự đau khổ phải xa rời với con trai, nên Tỳ Khưu Ni trong khi đi trì bình khất thực với gương mặt đẫm đầy nước mắt, sau khi nhìn thấy Trưởng Lão giữa đường đi đã reo lên rằng: "Con trai ơi! Con trai ơi!" trong lúc chạy theo phía sau và nắm lấy Trưởng Lão, đã té xuống lăn tròn. Sữa tươi từ hai đầu vú của Trưởng Lão Ni đã tươm ra ẩm ướt cả y phục, bà đã nắm lấy Trưởng Lão. Trưởng Lão Kumāra Kassapa suy nghĩ rằng: "Nếu như người này nhận được những lời nói dịu ngọt từ nơi ta, sẽ không diệt đi được (Sự ái luyến này). Sau khi làm cho cương nghị ta sẽ nói chuyện với người này." Thế nên đã nói với Trưởng Lão Ni rằng: "Tại sao đã đi khất thực lại làm như thế, Bà không thể chặt đứt đối với chút ít tình thương mến đó sao?" Trưởng Lão Ni suy nghĩ: "Than ôi! Lời nói của Trưởng Lão sao cộc cằn thế kia?" thế nhưng Trưởng Lão Ni vẫn hỏi lại rằng: "Này con! Con đã nói gì vậy?" và đến khi Trưởng Lão vẫn đã trả lời giống như thế thì Trưởng Lão Ni suy nghĩ rằng: "Trong suốt cả mười hai năm trời, ta đã không thể ngăn được những dòng nước

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mắt bởi vì người này, thế nhưng tại sao vào bây giờ người này lại vô tình như vậy đối với ta kia chứ?" thế là đã chặt đứt tình yêu thương con trai, và ngay trong ngày hôm đó, Trưởng Lão Ni đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán.

Một thời gian sau đó, tại thính Pháp đường đã sanh khởi câu chuyện sau: "Này Chư Hiền Giả! Trưởng Lão Ni và Kumāra Kassapa đã thành tựu đầy đủ những nhân duyên như vậy, mà đã bị trục xuất bởi vì Devadatta, thế nhưng Bậc Đạo Sư đã trở thành nơi nương nhờ cho cả hai người. Ôi, Đức Phật đúng là người tế độ trong thế gian." Bậc Đạo Sư đã đi đến và hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Trong khi ngồi ở nơi này, các người đã thảo luận về chuyện gì?" khi được trả lời: "Bạch Ngài! Chuyện như vầy..." thì Ngài đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Không phải bây giờ ta mới trở thành nơi nương nhờ cho những người này, mà trong quá khứ ta cũng đã là nơi nương nhờ của họ." Rồi Ngài đã nói rằng:

"Nigrodhameva seveyya, na
sākhamupasaṃvase;
Nigrodhasmiṃ mataṃ seyyo, yañce
sākhasmi jīvita"nti.

(jā. 1.1.12; 1.10.81)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Nên thân cận với Nai Nigrodha,
Không ở gần, không sống cùng Sākha,
Tốt hơn hết chết gần Nigrodha,
Đối với việc sống cùng Nai Sākha."

Điều này đã được giảng giải chi tiết trong Bổn Sanh Nai Nigrodha **(nigrodhajātaka),** sau khi tổng hợp câu chuyện bổn sanh, **Ngài đã dạy rằng:** "Con Nai Sākha khi đó chính là Devadatta, hội chúng của Nai Sākha chính là hội chúng của Devadatta, con nai cái đã đạt được những cơ hội thuận tiện chính là Trưởng Lão Ni, con nai con chính là Kumāra Kassapa, Nai chúa Nigrodha đã đi đến việc bỏ lại sau lưng sanh mạng vì con nai cái đang mang thai đó chính là ta." Rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn rằng: "

160. "Attā hi attano nātho,
Ko hi nātho paro siyā;
Attanā hi sudantena,
Nāthaṃ labhati dullabha"nti.

160. "Quả thật thế, tự mình bảo hộ mình,
Ai có thể, bảo hộ kẻ khác đây
Với chính mình, tự điều chế tốt thay,
Nhận lấy được nơi hộ trì rất khó."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ở đây, gọi là **"Bảo hộ"** tức là nương nhờ. Điều này đã được nói rằng: Đối với người nào đó với sự thành tựu của mình và vững trú vào chính mình, sau khi làm những thiện sự công đức sẽ được sanh về nhàn cảnh, tu tiến với Đạo và có thể tác chứng được Quả. Quả thật là thế, chính vì vậy nên mới gọi là chính ta nương nhờ **vào chính ta**, sao **có thể** nương người khác là **ai và người nào đây**? Quả thật như thế, với sự khéo léo điều phục chính mình, với sự không còn nuông chìu theo bản thân, nhận được nơi nương nhờ khó có, được gọi là Quả Vị A La Hán. Ở đây, khi nói rằng **"Nhận được nơi nương khó có được"** tức là liên hệ đến Bậc A La Hán vậy.

Chấm dứt thời pháp, nhiều người chứng đắc được Đạo Quả như là Quả Vị Tu Đà Hườn chẳng hạn.

CÂU CHUYỆN THỨ TƯ
VỀ TRƯỞNG LÃO NI
MẸ CỦA KUMĀRA KASSAPA

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

5. Mahākālaupāsakavatthu

Attanā hi kataṃ pāpanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto ekaṃ mahākālaṃ nāma sotāpannaupāsakaṃ ārabbha kathesi.

So kira māsassa aṭṭhadivasesu uposathiko hutvā vihāre sabbarattiṃ dhammakathaṃ suṇāti. Atha rattiṃ corā ekasmiṃ gehe sandhiṃ chinditvā bhaṇḍakaṃ gahetvā lohabhājanasaddena pabuddhehi sāmikehi anubaddhā gahitabhaṇḍaṃ chaḍḍetvā palāyiṃsu. Sāmikāpi te anubandhiṃsuyeva, te disā pakkhandiṃsu. Eko pana vihāramaggaṃ gahetvā mahākālassa rattiṃ dhammakathaṃ sutvā pātova pokkharaṇitīre mukhaṃ dhovantassa purato bhaṇḍikaṃ chaḍḍetvā palāyi. Core anubandhitvā āgatamanussā bhaṇḍikaṃ disvā "tvaṃ no gehasandhiṃ chinditvā bhaṇḍikaṃ haritvā dhammaṃ suṇanto viya vicarasī"ti taṃ gahetvā pothetvā māretvā chaḍḍetvā agamiṃsu. Atha naṃ pātova pānīyaghaṭaṃ ādāya gatā daharasāmaṇerā disvā "vihāre dhammakathaṃ sutvā sayitaupāsako ayuttaṃ maraṇaṃ labhatī"ti vatvā satthu ārocesuṃ. Satthā "āma,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhikkhave, imasmiṃ attabhāve kālena appatirūpaṃ maraṇaṃ laddhaṃ, pubbe katakammassa pana tena yuttameva laddha"nti vatvā tehi yācito tassa pubbakammaṃ kathesi –

Atīte kira bārāṇasiraññño vijite ekassa paccantagāmassa aṭavimukhe corā paharanti. Rājā aṭavimukhe ekaṃ rājabhaṭaṃ ṭhapesi, so bhatiṃ gahetvā manusse orato pāraṃ neti, pārato oraṃ āneti. Atheko manusso abhirūpaṃ attano bhariyaṃ cūḷayānakaṃ āropetvā taṃ ṭhānaṃ agamāsi. Rājabhaṭo taṃ itthiṃ disvāva sañjātasineho tena "aṭaviṃ no, sāmi, atikkāmehī"ti vuttepi "idāni vikālo, pātova atikkāmessāmī"ti āha. So sakālo, sāmi, idāneva no nehīti. Nivatta, bho, amhākaṃyeva gehe āhāro ca nivāso ca bhavissatīti. So neva nivattituṃ icchi. Itaro purisānaṃ saññaṃ datvā yānakaṃ nivattāpetvā anicchantasseva dvārakoṭṭhake nivāsaṃ datvā āhāraṃ paṭiyādāpesi. Tassa pana gehe ekaṃ maṇiratanaṃ atthi. So taṃ tassa yānakantare pakkhipāpetvā paccūsakāle corānaṃ paviṭṭhasaddaṃ kāresi. Athassa purisā "maṇiratanaṃ, sāmi, corehi haṭa"nti ārocesuṃ. So gāmadvāresu ārakkhaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ṭhapetvā "antogāmato nikkhamante vicinathā"ti āha. Itaropi pātova yānakaṃ yojetvā pāyāsi. Athassa yānakaṃ sodhentā attanā ṭhapitaṃ maṇiratanaṃ disvā santajjetvā "tvaṃ maṇiṃ gahetvā palāyasī"ti pothetvā "gahito no, sāmi, coro"ti gāmabhojakassa dassesuṃ. So "bhatakassa vata me gehe nivāsaṃ datvā bhattaṃ dinnaṃ, maṇiṃ gahetvā gato, gaṇhatha naṃ pāpapurisa"nti pothāpetvā māretvā chaḍḍāpesi. Idaṃ tassa pubbakammaṃ. So tato cuto avīcimhi nibbattitvā tattha dīgharattaṃ paccitvā vipākāvasesena attabhāvasate tatheva pothito maraṇaṃ pāpuṇi.

Evaṃ satthā mahākālassa pubbakammaṃ dassetvā, "bhikkhave, evaṃ ime satte attanā katapāpakammameva catūsu apāyesu abhimatthatī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

161. "Attanā hi kataṃ pāpaṃ,
Attajaṃ attasambhavaṃ;
Abhimatthati dummedhaṃ,
Vajiraṃvasmamayaṃ maṇi"nti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tattha vajiraṃvasmamayaṃ maṇinti vajiraṃva asmamayaṃ maṇiṃ. Idaṃ vuttaṃ hoti – yathā pāsāṇamayaṃ pāsāṇasambhavaṃ vajiraṃ tameva asmamayaṃ maṇiṃ attano uṭṭhānaṭṭhānasaṅkhātaṃ pāsāṇamaṇiṃ khāditvā chiddaṃ chiddaṃ khaṇḍaṃ khaṇḍaṃ katvā aparibhogaṃ karoti, evameva attanā kataṃ attani jātaṃ attasambhavaṃpāpaṃ dummedhaṃ nippaññaṃ puggalaṃ catūsu apāyesu abhimatthati kantati viddhaṃsetīti.

Desanāvasāne sampattabhikkhū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Mahākālaupāsakavatthu pañcamaṃ.

TỪ VỰNG:

So kira māsassa aṭṭhadivasesu uposathiko hutvā vihāre sabbarattiṃ dhammakathaṃ suṇāti: Tương truyền, Cận Sự Nam Mahākāla là một người thọ trì bát quan, vào ngày mùng tám của tháng, đã nghe Pháp trọn cả một đêm trong chùa.

Atha rattiṃ corā ekasmiṃ gehe sandhiṃ chinditvā bhaṇḍakaṃ gahetvā: Thế rồi cũng vào đêm hôm đó, có một toán cướp, sau

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khi cắt đứt các mối liên hệ trong một ngôi nhà nọ, đã mang đi những vật phẩm.

Lohabhājanasaddena pabuddhehi sāmikehi anubaddhā gahitabhaṇḍaṃ chaḍḍetvā palāyiṃsu: Những âm thanh của đồ dùng bằng đồng, đã khiến chủ nhà thức giấc, đuổi theo phía sau, nên chúng đã vứt lại những vật phẩm đã lấy được bỏ chạy trốn.

Sāmikāpi te anubandhiṃsuyeva, te disā pakkhandiṃsu: Chính vì chủ nhà truy đuổi theo bọn chúng, nên bọn chúng đã chạy trốn tứ tán khắp nơi.

Eko pana vihāramaggaṃ gahetvā mahākālassa rattiṃ dhammakathaṃ sutvā pātova pokkharaṇitīre mukhaṃ dhovantassa purato bhaṇḍikaṃ chaḍḍetvā palāyi: Có một tên đã chạy vào con đường đến chùa, đã vất lại những vật phẩm trước mặt của Mahākāla sau khi nghe Pháp suốt một đêm, vào buổi sáng sớm trong khi rửa mặt tại bờ hồ và đã chạy trốn.

Core anubandhitvā āgatamanussā bhaṇḍikaṃ disvā: Những người đã đuổi theo sau tên trộm đã đuổi đến, sau khi nhìn thấy những vật phẩm đó.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Tvaṃ no gehasandhiṃ chinditvā bhaṇḍikaṃ haritvā dhammaṃ suṇanto viya vicarasī" : "Nhà ngươi sau khi cắt đứt các mối liên hệ trong nhà đã lấy đi những vật phẩm rồi đã đi lang thang giống như đi nghe Pháp vậy sao?"

Taṃ gahetvā pothetvā māretvā chaḍḍetvā agamiṃsu: Rồi đã bắt lấy người cận sự nam, đánh đập rồi giết chết, sau khi vất lại đó đã quay trở về.

Atha naṃ pātova pānīyaghaṭaṃ ādāya gatā daharasāmaṇerā disvā: Thế rồi vào buổi sáng sớm, các vị Sa Di trẻ tuổi sau khi cầm những chiếc bình lấy nước đã đi đến và đã nhìn thấy người cận sự nam.

"Vihāre dhammakathaṃ sutvā sayitaupāsako ayuttaṃ maraṇaṃ labhatī": "Sau khi nghe Pháp tại chùa, Cận Sự Nam này đã nằm xuống và đón nhận cái chết thật không thích hợp."

Satthā "āma, bhikkhave, imasmiṃ attabhāve kālena appatirūpaṃ maraṇaṃ laddhaṃ, pubbe katakammassa pana tena yuttameva laddha"nti: Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Đúng vậy, này Chư Tỳ Khưu! Người này đã nhận cái chết không thích đáng vào kiếp

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hiện tại này, thế nhưng đã nhận được tương xứng với những hành động do người ấy đã làm trong quá khứ."

Atīte kira bārāṇasirañño vijite ekassa paccantagāmassa aṭavimukhe corā paharanti: Tương truyền, vào thuở quá khứ, Đức Vua xứ Bārāṇasī, trong khi đánh bọn cướp ở mé rừng của một ngôi làng tại biên thùy, đã chinh phục được bọn chúng.

Rājā aṭavimukhe ekaṃ rājabhaṭaṃ ṭhapesi, so bhatiṃ gahetvā manusse orato pāraṃ neti, pārato oraṃ āneti: Đức Vua đã đặt một vị tướng tại bìa rừng đó, vị tướng này nhận nhiệm vụ hướng dẫn mọi người từ mé rừng này sang đến bên kia, và từ mé rừng bên kia trở về bên này.

Atheko manusso abhirūpaṃ attano bhariyaṃ cūḷayānakaṃ āropetvā taṃ ṭhānaṃ agamāsi: Thế rồi có một người đàn ông, sau khi để người vợ của mình là một người cực kỳ diễm lệ lên một cỗ xe nhỏ, đã đi đến chỗ của vị tướng ấy.

Rājabhaṭo taṃ itthiṃ disvāva sañjātasineho: Vị Tướng sau khi nhìn thấy người thiếu phụ ấy đã khởi sanh sự mến yêu vô bờ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Aṭaviṃ no, sāmi, atikkāmehī": "Thưa Chủ Nhân! Hãy đưa chúng tôi vượt qua cánh rừng đó."

"Idāni vikālo, pātova atikkāmessāmī": "Bây giờ đã quá giờ rồi, sáng sớm mai chúng ta sẽ vượt qua đó."

Sakālo, sāmi, idāneva no nehīti: "Thưa Chủ Nhân! Thời gian vẫn còn là của mình, bây giờ hãy đưa chúng tôi sang."

Nivatta, bho, amhākaṃyeva gehe āhāro ca nivāso ca bhavissatīti: "Này bạn! Hãy ngừng lại đi, các bạn có chỗ nghỉ ngơi và vật thực tại chính tư gia của tôi."

So neva nivattituṃ icchi: Người đàn ông đó hoàn toàn không muốn dừng lại.

Itaro purisānaṃ saññaṃ datvā yānakaṃ nivattāpetvā anicchantasseva dvārakoṭṭhake nivāsaṃ datvā āhāraṃ paṭiyādāpesi: Sau khi cho tín hiệu đến những người khác, đã cho đánh cỗ xe quay trở lại, chính nhờ không mong muốn như thế, nên đã được cho chỗ nghỉ ngơi ngay cửa chính và đã cho sửa soạn những vật thực.

Tassa pana gehe ekaṃ maṇiratanaṃ atthi: Trong nhà của viên tướng này có một viên Ngọc Bảo.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So taṃ tassa yānakantare pakkhipāpetvā paccūsakāle corānaṃ paviṭṭhasaddaṃ kāresi: Vị tướng đã ra lịnh cho vào bên trong cỗ xe của người đàn ông đó, và rồi vào lúc sớm tinh sương đã cho tạo những tiếng động như của những tên trộm đã đi vào.

Athassa purisā "maṇiratanaṃ, sāmi, corehi haṭa"nti ārocesuṃ: Thế rồi mọi người đã thông báo với viên tướng rằng: "Thưa Chủ Nhân! Viên Bảo Ngọc đã được mang đi bởi bọn cướp."

So gāmadvāresu ārakkhaṃ ṭhapetvā "antogāmato nikkhamante vicinathā"ti āha: Vị Tướng đã cho sắp đặt sự bảo vệ ngay cổng của ngôi làng và ra lịnh rằng: "Hãy khám xét tất cả những người đang trở ra từ bên trong ngôi làng."

Itaropi pātova yānakaṃ yojetvā pāyāsi: Nói về hai vợ chồng nhà nọ, sau khi bắt ách vào cỗ xe đã khởi hành từ rất sớm.

Athassa yānakaṃ sodhentā attanā ṭhapitaṃ maṇiratanaṃ disvā santajjetvā "tvaṃ maṇiṃ gahetvā palāyasī"ti pothetvā: Trong khi tìm kiếm trong cỗ xe của người đàn ông, đã nhìn thấy viên Bảo Ngọc do chính mình đã đặt vào, sau khi hăm dọa rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Ngươi đã lấy Viên Ngọc rồi chạy trốn ư?" đã đánh đập.

"Gahito no, sāmi, coro"ti gāmabhojakassa dassesuṃ: Và đưa đến viên tướng (người trưởng thôn) nói rằng: "Thưa Chủ Nhân! Tên trộm này đã bị bắt được."

So "bhatakassa vata me gehe nivāsaṃ datvā bhattaṃ dinnaṃ, maṇiṃ gahetvā gato, gaṇhatha naṃ pāpapurisa"nti pothāpetvā māretvā chaḍḍāpesi: Viên tướng đã nói rằng: "Hỡi ôi! Sau khi cho chỗ để nghỉ ngơi trong nhà của ta, của một viên tướng, rồi ban cho vật thực thế mà đã lấy viên ngọc rồi bỏ trốn, hãy bắt lấy người đàn ông xấu xa này." Sau đó đã đánh đập, giết chết và vất bỏ đi.

So tato cuto avīcimhi nibbattitvā tattha dīgharattaṃ paccitvā vipākāvasesena attabhāvasate tatheva pothito maraṇaṃ pāpuṇi: Người đó sau khi chết đi, đã sanh vào địa ngục A Tỳ và đã chịu nhiều khổ đau tại nơi đó trong suốt cả một thời gian dài, với quả dị thục còn dư sót đã bị đánh đập cho đến chết đi giống như thế trong cả một trăm kiếp.

"Bhikkhave, evaṃ ime satte attanā katapāpakammameva catūsu apāyesu abhimatthatī": "Này Chư Tỳ Khưu! Như vậy,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những chúng sanh này bị nghiền nát trong bốn khổ cảnh, chính do ác nghiệp của mình đã tạo."

Attanā hi kataṃ pāpaṃ: Quả thật thế chính ta làm việc ác.

Attajaṃ attasambhavaṃ: Sanh ra chính do ta, tạo tác do chính ta.

Abhimatthati dummedhaṃ: Nghiền nát những kẻ ngu si.

Vajiraṃvasmamayaṃ maṇi: Như Ngọc Ma Nivà Kim Cương bằng đá.

Idaṃ vuttaṃ hoti – yathā pāsāṇamayaṃ pāsāṇasambhavaṃ vajiraṃ tameva asmamayaṃ maṇiṃ: Điều này đã được nói rằng: "Giống như viên kim cương được sanh ra từ đá, được hình thành ra từ đá, cũng vậy viên Ngọc Mani được sanh ra từ đá cứng.

Attano uṭṭhānaṭṭhānasaṅkhātaṃ pāsāṇamaṇiṃ khāditvā chiddaṃ chiddaṃ khaṇḍaṃ khaṇḍaṃ katvā aparibhogaṃ karoti: Sau khi quay trở lại nuốt trọn viên ngọc Ma Ni được làm bằng đá được gọi là nguồn gốc sanh khởi của chính mình sau khi làm cho nứt toác ra thành từng miếng nhỏ, làm cho không còn sử dụng được.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Evamevaattanā kataṃattani jātaṃattasambhavaṃpāpaṃdummedha ṃnippaññaṃ puggalaṃ catūsu apāyesuabhimatthatikantati viddhaṃsetīti: Cũng như thế những ác nghiệp do chính mình đã làm, đã sanh lên từ chính mình, có nguồn gốc từ chính mình nghiền nát, cắt xén và phá hủy những người là kẻ ngu si thiểu trí trong bốn khổ cảnh.

DỊCH NGHĨA:

5. CÂU CHUYỆN VỀ CẬN SỰ NAM MAHĀKĀLA.

"Quả thật thế, chính ta làm việc ác..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến một Cận Sự Nam Tu Đà Hườn tên là Mahākāla.

Tương truyền, Cận Sự Nam Mahākāla là một người thọ trì bát quan, vào ngày mùng tám của tháng, đã nghe Pháp trọn cả một đêm trong chùa. Thế rồi cũng vào đêm hôm đó, có một toán cướp, sau khi cắt đứt các mối liên hệ trong một ngôi nhà nọ, đã mang đi những vật phẩm, những âm thanh của đồ dùng bằng đồng, đã khiến chủ nhà thức giấc, đuổi theo phía sau, nên chúng đã vứt lại những vật phẩm đã lấy được bỏ chạy trốn. Chính vì chủ nhà truy đuổi theo bọn chúng, nên bọn chúng đã chạy trốn tứ tán

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khắp nơi. Có một tên đã chạy vào con đường đến chùa, đã vất lại những vật phẩm trước mặt của Mahākāla sau khi nghe Pháp suốt một đêm, vào buổi sáng sớm trong khi rửa mặt tại bờ hồ và đã chạy trốn. Những người đã đuổi theo sau tên trộm đã đuổi đến, sau khi nhìn thấy những vật phẩm đó đã nói rằng: "Nhà ngươi sau khi cắt đứt các mối liên hệ trong nhà đã lấy đi những vật phẩm rồi đã đi lang thang giống như đi nghe Pháp vậy sao?" rồi đã bắt lấy người cận sự nam, đánh đập rồi giết chết, sau khi vất lại đó đã quay trở về. Thế rồi vào buổi sáng sớm, các vị Sa Di trẻ tuổi sau khi cầm những chiếc bình lấy nước đã đi đến và đã nhìn thấy người cận sự nam, đã nói với nhau rằng: "Sau khi nghe Pháp tại chùa, Cận Sự Nam này đã nằm xuống và đón nhận cái chết thật không thích hợp." rồi thông báo đến cho Bậc Đạo Sư. Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Đúng vậy, này Chư Tỳ Khưu! Người này đã nhận cái chết không thích đáng vào kiếp hiện tại này, thế nhưng đã nhận được tương xứng với những hành động do người ấy đã làm trong quá khứ." Và do sự khẩn cầu từ Chư Tỳ Khưu, Ngài đã kể lại tiền nghiệp của Cận Sự Nam đó như sau:

Tương truyền, vào thuở quá khứ, Đức Vua xứ Bārāṇasī, trong khi đánh bọn cướp ở mé rừng của một ngôi làng tại biên thùy, đã chinh phục được bọn chúng. Đức Vua đã đặt một vị tướng tại bìa rừng đó, vị tướng này nhận nhiệm vụ hướng dẫn mọi người

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

từ mé rừng này sang đến bên kia, và từ mé rừng bên kia trở về bên này. Thế rồi có một người đàn ông, sau khi để người vợ của mình là một người cực kỳ diễm lệ lên một cỗ xe nhỏ, đã đi đến chỗ của vị tướng ấy. Vị Tướng sau khi nhìn thấy người thiếu phụ ấy đã khởi sanh sự mến yêu vô bờ, người đàn ông đã nói với viên tướng đó rằng: "Thưa Chủ Nhân! Hãy đưa chúng tôi vượt qua cánh rừng đó." Viên tướng trả lời: "Bây giờ đã quá giờ rồi, sáng sớm mai chúng ta sẽ vượt qua đó." Người đàn ông đó nói rằng: "Thưa Chủ Nhân! Thời gian vẫn còn là của mình, bây giờ hãy đưa chúng tôi sang." "Này bạn! Hãy ngừng lại đi, các bạn có chỗ nghỉ ngơi và vật thực tại chính tư gia của tôi." Người đàn ông đó hoàn toàn không muốn dừng lại. Sau khi cho tín hiệu đến những người khác, đã cho đánh cỗ xe quay trở lại, chính nhờ không mong muốn như thế, nên đã được cho chỗ nghỉ ngơi ngay cửa chính và đã cho sửa soạn những vật thực. Trong nhà của viên tướng này có một viên Ngọc Bảo. Vị tướng đã ra lịnh cho vào bên trong cỗ xe của người đàn ông đó, và rồi vào lúc sớm tinh sương đã cho tạo những tiếng động như của những tên trộm đã đi vào. Thế rồi mọi người đã thông báo với viên tướng rằng: "Thưa Chủ Nhân! Viên Bảo Ngọc đã được mang đi bởi bọn cướp." Vị Tướng đã cho sắp đặt sự bảo vệ ngay cổng của ngôi làng và ra lịnh rằng: "Hãy khám xét tất cả những người đang trở ra từ bên trong ngôi làng." Nói về hai

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vợ chồng nhà nọ, sau khi bắt ách vào cỗ xe đã khởi hành từ rất sớm. Trong khi tìm kiếm trong cỗ xe của người đàn ông, đã nhìn thấy viên Bảo Ngọc do chính mình đã đặt vào, sau khi hăm dọa rằng: "Ngươi đã lấy Viên Ngọc rồi chạy trốn ư?" đã đánh đập và đưa đến viên tướng (người trưởng thôn) nói rằng: "Thưa Chủ Nhân! Tên trộm này đã bị bắt được." Viên tướng đã nói rằng: "Hỡi ôi! Sau khi cho chỗ để nghỉ ngơi trong nhà của ta, của một viên tướng, rồi ban cho vật thực thế mà đã lấy viên ngọc rồi bỏ trốn, hãy bắt lấy người đàn ông xấu xa này." Sau đó đã đánh đập, giết chết và vất bỏ đi. Đây chính là tiền nghiệp của người Cận Sự Nam đó. Người đó sau khi chết đi, đã sanh vào địa ngục A Tỳ và đã chịu nhiều khổ đau tại nơi đó trong suốt cả một thời gian dài, với quả dị thục còn dư sót đã bị đánh đập cho đến chết đi giống như thế trong cả một trăm kiếp.

Bậc Đạo Sư sau khi kể lại tiền nghiệp của Mahākāla như vậy, Ngài đã dạy thêm rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Như vậy, những chúng sanh này bị nghiền nát trong bốn khổ cảnh, chính do ác nghiệp của mình đã tạo." và Ngài đã nói lên kệ ngôn rằng:

161."Attanā hi kataṃ pāpaṃ,
Attajaṃ attasambhavaṃ;
Abhimatthati dummedhaṃ,
Vajiraṃvasmamayaṃ maṇi"nti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

161. "Quả thật thế chính ta làm việc ác,
Sanh do ta, cũng ta tạo mà ra,
Kẻ ngu si bị nghiền nát thôi mà,
Như ngọc quý với kim cương bằng đá."

Ở đây, gọi là **"Như ngọc quý với kim cương bằng đá"** tức là giống như viên kim cương được làm bằng đá và viên ngọc Mani. Điều này đã được nói rằng: "Giống như viên kim cương được sanh ra từ đá, được hành thành ra từ đá, cũng vậy viên Ngọc Mani được sanh ra từ đá cứng, sau khi quay trở lại nuốt trọn viên ngọc Ma Ni được làm bằng đá được gọi là nguồn gốc sanh khởi của chính mình sau khi làm cho nứt toác ra thành từng miếng nhỏ, làm cho không còn sử dụng được, cũng như thế những ác nghiệp do **chính mình đã làm**, đã sanh lên từ chính mình, **có nguồn gốc từ chính mình**, **nghiền nát**, cắt xén và phá hủy những người là **kẻ ngu si,** thiểu trí trong bốn khổ cảnh.

Chấm dứt thời pháp, Chư Tỳ Khưu đã hội họp tại nơi đó đã chứng đắc được Đạo Quả như là Quả Vị Tu Đà Hườn chẳng hạn.

CÂU CHUYỆN THỨ NĂM
VỀ CẬN SỰ NAM MAHĀKĀLA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

6. Devadattavatthu

Yassaaccantadussīlyanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā veḷuvane viharanto devadattaṃ ārabbha kathesi.

Ekasmiñhi divase bhikkhū dhammasabhāyaṃ kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ – "āvuso, devadatto dussīlo pāpadhammo dussīlyakāraṇena vaḍḍhitāya taṇhāya ajātasattuṃ saṅgaṇhitvā mahantaṃ lābhasakkāraṃ nibbattetvā ajātasattuṃ pituvadhe samādapetvā tena saddhiṃ ekato hutvā nānappakārena tathāgatassa vadhāya parisakkatī"ti. Satthā āgantvā "kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya sannisinnā"ti pucchitvā "imāya nāmā"ti vutte "na, bhikkhave, idāneva, pubbepi devadatto nānappakārena mayhaṃ vadhāya parisakkatī"ti vatvā kuruṅgamigajātakādīni (jā. 1.2.111-2) kathetvā, "bhikkhave, accantadussīlapuggalaṃ nāma dussīlyakāraṇā uppannā taṇhā māluvā viya sālaṃ pariyonandhitvā sambhañjamānā nirayādīsu pakkhipatī"ti vatvā imaṃ gāthāmāha –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

162. "Yassa accantadussīlyaṃ,
Māluvā sālamivotthataṃ;
Karoti so tathattānaṃ,
Yathā naṃ icchatī diso"ti.

Tattha accantadussīlyanti ekantadussīlabhāvo. Gihī vā jātito paṭṭhāya dasa akusalakammapathe karonto, pabbajito vā upasampannadivasato paṭṭhāya garukāpattiṃ āpajjamāno accantadussīlo nāma. Idha pana yo dvīsu tīsu attabhāvesu dussīlo, etassa gatiyā āgataṃ dussīlabhāvaṃ sandhāyetaṃ vuttaṃ. Dussīlabhāvoti cettha dussīlassa cha dvārāni nissāya uppannā taṇhā veditabbā. Māluvā sālamivotthatanti yassa puggalassa taṃ taṇhāsaṅkhātaṃ dussīlyaṃ yathā nāma māluvā sālaṃ ottharantī deve vassante pattehi udakaṃ sampaṭicchitvā sambhañjanavasena sabbatthakameva pariyonandhati, evaṃ attabhāvaṃ otthataṃ pariyonandhitvā ṭhitaṃ. So māluvāya sambhañjitvā bhūmiyaṃ pātiyamāno rukkho viya tāya dussīlyasaṅkhātāya taṇhāya sambhañjitvā apāyesu pātiyamāno, yathā naṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

anatthakāmo diso icchati, tathā attānaṃ karoti nāmāti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Devadattavatthu chaṭṭhaṃ.

TỪ VỰNG:

"āvuso, devadatto dussīlo pāpadhammo dussīlyakāraṇena vaḍḍhitāya taṇhāya ajātasattuṃ saṅgaṇhitvā mahantaṃ lābhasakkāraṃ nibbattetvā ajātasattuṃ pituvadhe samādapetvā tena saddhiṃ ekato hutvā nānappakārena tathāgatassa vadhāya parisakkatī": "Này Chư Hiền Giả! Devadatta, một kẻ ác giới, một kẻ ác pháp với sự khát ái tăng trưởng với nguyên nhân ác giới, sau khi nhận được đặc ân từ Đức Vua Ajātasattu, đã được khởi sanh nhiều lợi lộc hậu hỉ, rồi đã xúi giục Đức Vua Ajātasattu hãm hại cha, rồi cùng với vị ấy trở thành một bọn nhiều lần gắng hết sức để hãm hại đến Đấng Như Lai."

"Na, bhikkhave, idāneva, pubbepi devadatto nānappakārena mayhaṃ vadhāya parisakkatī": "Này Chư Tỳ Khưu! Không phải vào bây giờ mà trong quá khứ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Devadatta cũng đã nhiều lần cố gắng hãm hại đến ta."

"Bhikkhave, accantadussīlapuggalaṃ nāma dussīlyakāraṇā uppannā taṇhā māluvā viya sālaṃ pariyonandhitvā sambhañjamānā nirayādīsu pakkhipatī": "Này Chư Tỳ Khưu! Ái Dục phát sanh lên từ nguyên nhân ác giới giống như dây leo sau khi phủ chặt lấy cội cây Sala rồi chặt gãy xuống, người ác giới trầm trọng đó sa vào đọa xứ."

Yassa accantadussīlyaṃ: Với những ai ác giới trầm trọng.

Māluvā sālamivotthataṃ: Tợ dây leo bám vào cội Sa La.

Karoti so tathattānaṃ: Người đó tự mình đã làm như thế.

Yathā naṃ icchatī diso: Kẻ thù muốn điều đó như vậy.

Ekantadussīlabhāvo: Chắc chắn đã trở thành kẻ ác giới.

Gihī vā jātito paṭṭhāya dasa akusalakammapathe karonto: Như người tại gia cư sĩ kể từ khi sanh ra trở về sau này thực hiện theo con đường của mười bất thiện nghiệp

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pabbajito vā upasampannadivasato paṭṭhāya garukāpattiṃ āpajjamāno accantadussīlo nāma: Hoặc là Bậc Xuất Gia kể từ khi thọ cụ túc giới trở về sau này mắc vào những trọng giới thì được gọi là kẻ ác giới trầm trọng.

Idha pana yo dvīsu tīsu attabhāvesu dussīlo, etassa gatiyā āgataṃ dussīlabhāvaṃ sandhāyetaṃ vuttaṃ: Ở đây, những kẻ nào là người ác giới trong hai hay ba kiếp sống, việc đi đến những sanh thú khác của người đó và trở thành kẻ ác giới cũng đã được nói đến để liên hệ với điều này.

Cettha dussīlassa cha dvārāni nissāya uppannā taṇhā veditabbā: Đây cần phải hiểu rằng chính là Ái Dục sanh khởi do nương vào sáu cửa của người ác giới.

Yassa puggalassa taṃ taṇhāsaṅkhātaṃ dussīlyaṃ yathā nāma māluvā sālaṃ ottharantī: Ác giới được gọi là Ái Dục của ai hay của người nào, giống như những dây leo đeo bám vào cội cây Sala vậy.

Deve vassante pattehi udakaṃ sampaṭicchitvā sambhañjanavasena sabbatthakameva pariyonandhati: Trong khi trời mưa đã nhận lấy nước từ những chiếc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lá, rồi với sự tách đôi ra, từ từ bao trùm tất cả cội cây đó.

Evaṃ attabhāvaṃ otthataṃ pariyonandhitvā ṭhitaṃ: Cũng như vậy (Ái Dục) sau khi bao trùm, trải đều trên Tự Ngã này đã trụ lại đó.

So māluvāya sambhañjitvā bhūmiyaṃ pātiyamāno rukkho viya tāya dussīlyasaṅkhātāya taṇhāya sambhañjitvā apāyesu pātiyamāno: Giống như cội cây gãy đổ xuống mặt đất, sau khi bị cắt lìa bởi sợi dây leo, người đó sau khi bị chặt đứt bởi Ái Dục được gọi là sự Ác Giới của người đó, đã sa vào đọa xứ.

Yathā naṃ anatthakāmo diso icchati, tathā attānaṃ karoti nāmāti attho: Nghĩa là giống như kẻ địch mong muốn gây bất lợi cho người đó như thế nào thì người đó đã làm đúng như vậy.

DỊCH NGHĨA:

6. CÂU CHUYỆN VỀ DEVADATTA.

"Với những ai, có ác giới trầm trọng..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Veḷuvana và đề cập đến Devadatta.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Quả thật như vậy, vào một ngày nọ, tại Thính Pháp Đường đã khởi sanh câu chuyện giữa Chư Tỳ Khưu như sau: "Này Chư Hiền Giả! Devadatta, một kẻ ác giới, một kẻ ác pháp với sự khát ái tăng trưởng với nguyên nhân ác giới, sau khi nhận được đặc ân từ Đức Vua Ajātasattu, đã được khởi sanh nhiều lợi lộc hậu hỉ, rồi đã xúi giục Đức Vua Ajātasattu hãm hại cha, rồi cùng với vị ấy trở thành một bọn nhiều lần gắng hết sức để hãm hại đến Đấng Như Lai." Bậc Đạo Sư đi đến và hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu, trong khi hội họp nơi này các ngươi đã thảo luận về vấn đề gì?" khi được trả lời: "Chuyện như vầy..." Ngài đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Không phải vào bây giờ mà trong quá khứ Devadatta cũng đã nhiều lần cố gắng hãm hại đến ta." Rồi Ngài đã thuật lại **bổn sanh Con Nai Kuruṅga** (jā. 1.2.111-2), và dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Ái Dục phát sanh lên từ nguyên nhân ác giới giống như dây leo sau khi phủ chặt lấy cội cây Sala rồi chặt gãy xuống, người ác giới trầm trọng đó sa vào đọa xứ." Rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

162. "Yassa accantadussīlyaṃ,
Māluvā sālamivotthataṃ;
Karoti so tathattānaṃ,
Yathā naṃ icchatī diso"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

162. "Với những ai có ác giới trầm trọng,
Tợ dây leo bám vào cội Sa La,
Làm như thế chính tự mình gây ra,
Như quân địch hằng muốn làm điều đó."

Ở đây, gọi là **"Ác Giới trầm trọng"** tức là chắc chắn đã trở thành kẻ ác giới. Như người tại gia cư sĩ kể từ khi sanh ra trở về sau này thực hiện theo con đường của mười bất thiện nghiệp, hoặc là Bậc Xuất Gia kể từ khi thọ cụ túc giới trở về sau này mắc vào những trọng giới (ám chỉ cho bốn Bất Cộng Trụ và mười ba Tăng Tàng) thì được gọi là kẻ ác giới trầm trọng. Ở đây, những kẻ nào là người ác giới trong hai hay ba kiếp sống, việc đi đến những sanh thú khác của người đó và trở thành kẻ ác giới cũng đã được nói đến để liên hệ với điều này. Gọi là **"Trở thành kẻ ác giới"** tức là ở đây cần phải hiểu rằng chính là Ái Dục sanh khởi do nương vào sáu cửa (Sáu Môn) của người ác giới. Gọi là **"Dây leo bám chặt vào cội Sala"** ác giới được gọi là Ái Dục của ai hay của người nào, giống như những dây leo đeo bám vào cội cây Sala vậy, trong khi trời mưa đã nhận lấy nước từ những chiếc lá, rồi với sự tách đôi ra, từ từ bao trùm tất cả cội cây đó, cũng như vậy sau khi bao trùm, trải đều trên Tự Ngã này đã trụ lại đó. Giống như cội cây gãy đổ xuống mặt đất, sau khi bị cắt lìa bởi sợi dây leo, người đó sau khi bị chặt

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đứt bởi Ái Dục được gọi là sự Ác Giới của người đó, đã sa vào đọa xứ, nghĩa là giống như kẻ địch mong muốn gây bất lợi cho người đó như thế nào thì người đó đã làm đúng như vậy.

Chấm dứt Pháp thoại nhiều người chứng đắc được Đạo Quả như là Quả Vị Tu Đà Hườn chẳng hạn.

CÂU CHUYỆN THỨ SÁU
VỀ DEVADATTA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

7. Saṅghabhedaparisakkanavatthu

Sukarānīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā veḷuvane viharanto saṅghabhedaparisakkanaṃ ārabbha kathesi.

Ekadivasañhi devadatto saṅghabhedāya parisakkanto āyasmantaṃ ānandaṃ piṇḍāya carantaṃ disvā attano adhippāyaṃ ārocesi. Taṃ sutvā thero satthu santikaṃ gantvā bhagavantaṃ etadavoca – "idhāhaṃ, bhante, pubbaṇhasamayaṃ nivāsetvā pattacīvaramādāya rājagahaṃ piṇḍāya pāvisiṃ. Addasā kho maṃ, bhante, devadatto rājagahe piṇḍāya carantaṃ. Disvā yenāhaṃ tenupasaṅkami, upasaṅkamitvā maṃ etadavoca – 'ajjatagge dānāhaṃ, āvuso ānanda, aññatreva bhagavatā aññatra bhikkhusaṅghena uposathaṃ karissāmi saṅghakammañcā'ti. Ajja bhagavā devadatto saṅghaṃ bhindissati, uposathañca karissati saṅghakammāni cā"ti. Evaṃ vutte satthā –

"Sukaraṃ sādhunā sādhu, sādhu pāpena dukkaraṃ;

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pāpaṃ pāpena sukaraṃ, pāpamariyehi dukkara"nti. (udā. 48) –

Imaṃ udānaṃ udānetvā, "ānanda, attano ahitakammaṃ nāma sukaraṃ, hitakammameva dukkara"nti vatvā imaṃ gāthamāha

163. "Sukarāni asādhūni,

Attano ahitāni ca;

Yaṃ ve hitañca sādhuñca,

Taṃ ve paramadukkara"nti.

Tassattho – yāni kammāni asādhūni sāvajjāni apāyasaṃvattanikattāyeva attano ahitāni ca honti, tāni sukarāni. Yaṃ pana sugatisaṃvattanikattā attano hitañca anavajjatthena sādhuñca sugatisaṃvattanikañceva nibbānasaṃvattanikañca kammaṃ, taṃ pācīnaninnāya gaṅgāya ubbattetvā pacchāmukhakaraṇaṃ viya atidukkaranti.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Saṅghabhedaparisakkanavatthu sattamaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Ekadivasañhi devadatto saṅghabhedāya parisakkanto āyasmantaṃ ānandaṃ piṇḍāya carantaṃ disvā attano adhippāyaṃ ārocesi: Quả thật là như vậy, vào một ngày nọ, Davadatta trong khi cố gắng với sự chia rẽ trong Tăng Đoàn, đã trông thấy Tôn Giả Ānanda đang đi trì bình khất thực nên đã thông báo về ý định của mình.

Taṃ sutvā thero satthu santikaṃ gantvā bhagavantaṃ etadavoca: Sau khi nghe như vậy, Trưởng Lão đã quay trở về diện kiến Bậc Đạo Sư, và đã trình bạch với Đức Thế Tôn rằng

"Idhāhaṃ, bhante, pubbaṇhasamayaṃ nivāsetvā pattacīvaramādāya rājagahaṃ piṇḍāya pāvisiṃ. Addasā kho maṃ, bhante, devadatto rājagahe piṇḍāya carantaṃ. Disvā yenāhaṃ tenupasaṅkami, upasaṅkamitvā maṃ etadavoca – 'ajjatagge dānāhaṃ, āvuso ānanda, aññatreva bhagavatā aññatra bhikkhusaṅghena uposathaṃ karissāmi saṅghakammañcā'ti. Ajja bhagavā devadatto saṅghaṃ bhindissati, uposathañca karissati saṅghakammāni cā": "Bạch Ngài! Ở đây, vào buổi sáng sớm, sau

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khi cầm lấy Y Bát con đã đi vào khất thực tại Kinh Thành Rājagaha. Thế rồi, Bạch Ngài, Devadatta trong khi cũng đã đi khất thực trong Kinh Thành Rājagaha đã nhìn thấy con. Sau khi trông thấy con, vị ấy tiến lại gần, sau khi lại gần vị ấy đã thông báo với con rằng: 'Này Hiền Giả Ānanda! Bây giờ, kể từ ngày hôm nay tôi sẽ làm lễ Uposatha và các Tăng Sự khác với Đức Thế Tôn và khác với Chư Tỳ Khưu Tăng.' Bạch Thế Tôn! Hôm nay, Devadatta sẽ chia rẽ Tăng Chúng, sẽ làm lễ Uposatha và Tăng Sự riêng."

Sukaraṃ sādhunā sādhu: Điều tốt đẹp, với người hiền rất dễ.

Sādhu pāpena dukkaraṃ: Điều tốt lành với kẻ ác khó thay.

Pāpaṃ pāpena sukaraṃ: Với người xấu, điều ác rất dễ làm.

Pāpamariyehi dukkara: Với Bậc Thánh Nhân thì việc ác làm rất khó.

"Ānanda, attano ahitakammaṃ nāma sukaraṃ, hitakammameva dukkara": "Này Ānanda! Những hành động không có lợi ích cho chính mình thì rất dễ làm, nhưng đối với những hành động có ích lợi thì cực kỳ khó làm."

Sukarāni asādhūni: Với những điều không tốt đẹp và dễ làm.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Attano ahitāni ca: Thì không mang lại lợi ích cho chính ta.

Yaṃ ve hitañca sādhuñca: Với những điều nào tốt đẹp và lợi ích .

Taṃ ve paramadukkara: Những điều đó cực kỳ khó làm.

Tassattho yāni kammāniasādhūnisāvajjāni apāyasaṃvattanikattāyevaattano ahitāni cahonti, tānisukarāni: Điều này có ý nghĩa rằng: Đối với những hành động nào là những điều không có tốt đẹp, là những điều đáng quở trách, là những điều dẫn chính ta vào khổ cảnh, chính là những điều không có lợi ích gì cho chính mình, những điều đó thật dễ làm.

Yaṃpana sugatisaṃvattanikattā attanohitañcaanavajjatthenasādhuñcas ugatisaṃvattanikañceva nibbānasaṃvattanikañca kammaṃ: Thế nhưng, những điều nào là những điều đưa ta đến nhàn cảnh, là điều lợi ích cho chính mình, là những điều tốt đẹp, với ý nghĩa không có lỗi lầm gì, những hành động là những điều đưa đến nhàn cảnh, những điều đưa đến Giải Thoát, Niết Bàn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Taṃpācīnaninnāya gaṅgāya ubbattetvā pacchāmukhakaraṇaṃ viya atidukkaranti: Những điều đó cực kỳ khó làm giống như sau khi tách rời cho uốn dòng sông từ vùng đất thấp ở hướng đông, làm cho phía sau lưng trở thành phía trước mặt vậy.

DỊCH NGHĨA:

7. CÂU CHUYỆN VỀ SỰ CỐ GẮNG CHIA RẼ TĂNG CHÚNG.

"Điều dễ dàng..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Veḷuvana và đề cập đến sự cố gắng chia rẽ Tăng Chúng.

Quả thật là như vậy, vào một ngày nọ, Devadatta trong khi cố gắng với sự chia rẽ trong Tăng Đoàn, đã trông thấy Tôn Giả Ānanda đang đi trì bình khất thực nên đã thông báo về ý định của mình. Sau khi nghe như vậy, Trưởng Lão đã quay trở về diện kiến Bậc Đạo Sư, và đã trình bạch với Đức Thế Tôn rằng: "Bạch Ngài! Ở đây, vào buổi sáng sớm, sau khi cầm lấy Y Bát con đã đi vào khất thực tại Kinh Thành Rājagaha. Thế rồi, Bạch Ngài, Devadatta trong khi cũng đã đi khất thực trong Kinh Thành Rājagaha đã nhìn thấy con. Sau khi trông thấy con, vị ấy tiến lại gần, sau khi lại gần vị ấy đã thông báo với con rằng: 'Này Hiền Giả

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ānanda! Bây giờ, kể từ ngày hôm nay tôi sẽ làm lễ Uposatha và các Tăng Sự khác với Đức Thế Tôn và khác với Chư Tỳ Khưu Tăng.' Bạch Thế Tôn! Hôm nay, Devadatta sẽ chia rẽ Tăng Chúng, sẽ làm lễ Uposatha và Tăng Sự riêng." Sau khi nghe như vậy, Bậc Đạo Sư đã thốt lên rằng:

"Sukaraṃ sādhunā sādhu, sādhu pāpena dukkaraṃ;

Pāpaṃ pāpena sukaraṃ, pāpamariyehi dukkara"nti.

(udā. 48)

"Điều tốt đẹp, với người hiền rất dễ,

Điều tốt lành với kẻ ác khó thay.

Với người xấu, điều ác trong bàn tay,

Với Bậc Thánh, cực khó thay điều xấu."

Sai khi thốt lên lời cảm hứng ngữ này, Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này Ānanda! Những hành động không có lợi ích cho chính mình thì rất dễ làm, nhưng đối với những hành động có ích lợi thì cực kỳ khó làm." Rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn:

163. "Sukarāni asādhūni,

Attano ahitāni ca;

Yaṃ ve hitañca sādhuñca,

Taṃ ve paramadukkara"nti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

163. "Với những gì, không tốt lại dễ dàng,
Không lợi ích, chút nào cho ta cả,
Điều lợi ích, tốt lành quả vất vả,
Hiển nhiên là những việc khó vô cùng."

Điều này có ý nghĩa rằng: Đối với những hành động nào là **những điều không có tốt đẹp**, là những điều đáng quở trách, là những điều dẫn chính ta vào khổ cảnh, chính là những điều **không có lợi ích gì cho chính mình**, những điều đó **thật dễ làm**. Thế nhưng, **những điều nào** là những điều đưa ta đến nhàn cảnh, là **điều lợi ích** cho chính mình, là **những điều tốt đẹp**, với ý nghĩa không có lỗi lầm gì, những hành động là những điều đưa đến nhàn cảnh, những điều đưa đến Giải Thoát, Niết Bàn, **những điều đó** cực kỳ khó làm, giống như sau khi tách rời cho uốn dòng sông từ vùng đất thấp ở hướng đông, làm cho phía sau lưng trở thành phía trước mặt vậy

Chấm dứt thời pháp, nhều người chứng đắc được Đạo Quả như là Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ BẢY
VỀ SỰ CỐ GẮNG CHIA RẼ TĂNG CHÚNG

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

8. Kālattheravatthu

Yosāsananti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto kālattheraṃ ārabbha kathesi.

Sāvatthiyaṃ kirekā itthī mātuṭṭhāne ṭhatvā taṃ theraṃ upaṭṭhahi. Tassā paṭivissakagehe manussā satthu santike dhammaṃ sutvā āgantvā "aho buddhā nāma acchariyā, aho dhammadesanā madhurā"ti pasaṃsanti. Sā itthī tesaṃ kathaṃ sutvā, "bhante, ahampi satthu dhammadesanaṃ sotukāmā"ti tassa ārocesi. So "tattha mā gamī"ti taṃ nivāresi. Sā punadivase punadivasepīti yāvatatiyaṃ tena nivāriyamānāpi sotukāmāva ahosi. Kasmā so panetaṃ nivāresīti? Evaṃ kirassa ahosi – "satthu santike dhammaṃ sutvā mayi bhijjissatī"ti. Sā ekadivasaṃ pātova bhuttapātarāsā uposathaṃ samādiyitvā, "amma, sādhukaṃ ayyaṃ pariviseyyāsī"ti dhītaraṃ āṇāpetvā vihāraṃ agamāsi. Dhītāpissā taṃ bhikkhuṃ āgatakāle parivisitvā "kuhiṃ mahāupāsikā"ti vuttā "dhammassavanāya vihāraṃ gatā"ti āha. So taṃ sutvāva kucchiyaṃ uṭṭhitena ḍāhena santappamāno "idāni sā mayi bhinnā"ti vegena gantvā satthu santike dhammaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

suṇamānaṃ disvā satthāraṃ āha, "bhante, ayaṃ itthī dandhā sukhumaṃ dhammakathaṃ na jānāti, imissā khandhādipaṭisaṃyuttaṃ sukhumaṃ dhammakathaṃ akathetvā dānakathaṃ vā sīlakathaṃ vā kathetuṃ vaṭṭatī"ti. Satthā tassajjhāsayaṃ viditvā "tvaṃ duppaññho pāpikaṃ diṭṭhiṃ nissāya buddhānaṃ sāsanaṃ paṭikkosasi. Attaghātāyeva vāyamasī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

164. "Yo sāsanaṃ arahataṃ,
Ariyānaṃ dhammajīvinaṃ;
Paṭikkosati dummedho,
Diṭṭhiṃ nissāya pāpikaṃ;
Phalāni kaṭṭhakasseva,
Attaghātāya phallatī"ti.

Tassattho – yo dummedho puggalo attano sakkārahānibhayena pāpikaṃ diṭṭhiṃ nissāya "dhammaṃ vā sossāma, dānaṃ vā dassāmā"ti vadante paṭikkosanto arahataṃ ariyānaṃ dhammajīvinaṃ buddhānaṃ sāsanaṃ paṭikkosati, tassa taṃ paṭikkosanaṃ sā ca pāpikā diṭṭhi veḷusaṅkhātassa kaṭṭhakassa phalāni viya hoti. Tasmā yathā kaṭṭhako phalāni

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gaṇhanto attaghātāya phallati, attano ghātatthameva phalati, evaṃ sopi attaghātāya phallatīti. Vuttampi cetaṃ –

"Phalaṃ ve kadaliṃ hanti, phalaṃ veḷuṃ phalaṃ naḷaṃ;
Sakkāro kāpurisaṃ hanti, gabbho assatariṃ yathā"ti.

(cūḷava. 335; a. ni. 4.68)

Desanāvasāne upāsikā sotāpattiphale patiṭṭhahi, sampattaparisāyapi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Kālattheravatthu aṭṭhamaṃ.

TỪ VỰNG:

Sāvatthiyaṃ kirekā itthī mātuṭṭhāne ṭhatvā taṃ theraṃ upaṭṭhahi: Tương truyền, tại Kinh Thành Sāvatthī có một người phụ nữ, sau khi đã đặt mình vào vị trí của người mẹ, đã chăm sóc cho Trưởng Lão đó.

Tassā paṭivissakagehe manussā satthu santike dhammaṃ sutvā āgantvā "aho buddhā nāma acchariyā, aho dhammadesanā madhurā"ti pasaṃsanti: Những người sống tại các gia đình lân cận với bà, sau khi nghe Pháp từ Bậc Đạo Sư trở về đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ca tụng rằng: "Ôi! Chư Phật thật là phi thường! Ôi! Hương vị ngọt ngào của Pháp thoại!"

Sā itthī tesaṃ kathaṃ sutvā, "bhante, ahampi satthu dhammadesanaṃ sotukāmā"ti tassa ārocesi: Người phụ nữ đó, sau khi nghe câu chuyện của họ như vậy, thì đã trình bạch với Trưởng Lão Kāla rằng: "Bạch Ngài! Tôi muốn nghe Pháp thoại từ Bậc Đạo Sư."

So "tattha mā gamī"ti taṃ nivāresi: Trưởng Lão Kāla đã ngăn chặn bà lại và nói rằng: "Không nên đi đến đó."

Sā punadivase punadivasepīti yāvatatiyaṃ tena nivāriyamānāpi sotukāmāva ahosi: Ngày hôm sau, rồi đến ngày hôm sau nữa, cả ba lần việc muốn nghe Pháp của bà đều bị ngăn cản bởi Trưởng Lão.

Kasmā so panetaṃ nivāresīti?: Tại sao vị Trưởng Lão ấy lại ngăn cản như vậy?

Evaṃ kirassa ahosi – "satthu santike dhammaṃ sutvā mayi bhijjissatī"ti: Tương truyền, vị ấy suy nghĩ như vầy: "Sau khi nghe Pháp từ Bậc Đạo Sư, sẽ bỏ rơi ta."

Sā ekadivasaṃ pātova bhuttapātarāsā uposathaṃ samādiyitvā: Thế rồi vào sáng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sớm một ngày nọ, sau khi thọ trì Bát Quan Trai và dùng điểm tâm sáng .

"Amma, sādhukaṃ ayyaṃ pariviseyyāsī"ti dhītaraṃ āṇāpetvā vihāraṃ agamāsi: đã căn dặn con gái rằng: "Này con! Phải chăm sóc cho Ngài tôn quý thật tốt." rồi đã đi đến chùa.

Dhītāpissā taṃ bhikkhuṃ āgatakāle parivisitvā Khi vị Tỳ Khưu đó đến, người con gái của bà đã chăm sóc thật chu đáo.

"Kuhiṃ mahāupāsikā": "Bà Đại Cận Sự Nữ đâu rồi?"

"Dhammassavanāya vihāraṃ gatā": "Đã đi đến chùa với lý do để nghe Pháp."

So taṃ sutvāva kucchiyaṃ uṭṭhitena ḍāhena santappamāno "idāni sā mayi bhinnā"ti vegena gantvā: Trưởng Lão Kāla sau khi nghe như vậy, đã tức giận với sự thiêu đốt bùng phát trong lòng, vội vã quay trở về với suy nghĩ rằng: "Giờ đây, Bà ấy đã bỏ rơi ta rồi".

Satthu santike dhammaṃ suṇamānaṃ disvā satthāraṃ āha: sau khi trông thấy bà đang ngồi lắng nghe Pháp từ Bậc Đạo Sư, thì đã trình bạch với bậc Đạo Sư rằng.

"Bhante, ayaṃ itthī dandhā sukhumaṃ dhammakathaṃ na jānāti, imissā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khandhādipaṭisaṃyuttaṃ sukhumaṃ dhammakathaṃ akathetvā dānakathaṃ vā sīlakathaṃ vā kathetuṃ vaṭṭatī": "Bạch Ngài! Người phụ nữ này rất chậm chạp, không hiểu biết được những Pháp thoại vi tế, Ngài không nên nói về những pháp thoại vi tế có liên hệ đến Uẩn chẳng hạn, nói về sự bố thí và sự giữ giới là thích hợp nhất."

Satthā tassajjhāsayaṃ viditvā: Bậc Đạo Sư đã biết được sự cố ý của vị ấy.

"**Tvaṃ duppañño pāpikaṃ diṭṭhiṃ nissāya buddhānaṃ sāsanaṃ paṭikkosasi. Attaghātāyeva vāyamasī**": "Ngươi chính là kẻ ác tuệ, nương vào kiến thức ác xấu đã khinh miệt Giáo Pháp của Chư Phật. Ngươi đã cố gắng hủy hại đối với chính mình."

Yo sāsanaṃ arahataṃ: Kẻ nào với Giáo Pháp và với Bậc La Hán.

Ariyānaṃ dhammajīvinaṃ: Với Chư Thánh Nhân và với Bậc Chánh Hạnh.

Paṭikkosati dummedho: Kẻ ngu si khinh miệt, miệt thị.

Diṭṭhiṃ nissāya pāpikaṃ: Do nương vào kiến thức ác xấu.

Phalāni kaṭṭhakasseva: Với quả của cây tre.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Attaghātāya phallatī: Sau khi đơm hoa kết trái tự hại chính mình.

Tassattho –yo dummedhopuggalo attano sakkārahānibhayenapāpikaṃ diṭṭhiṃ nissāya"dhammaṃ vā sossāma, dānaṃ vā dassāmā"tivadante paṭikkosantoarahataṃ ariyānaṃ dhammajīvinaṃ buddhānaṃsāsanaṃ paṭikkosati: Điều này có ý nghĩa rằng: Những người nào, những kẻ ngu si nào, do nương vào kiến thức xấu ác với nỗi sợ hãi mất đi lợi lộc cho chính mình, khi mọi người nói rằng: "Chúng tôi sẽ nghe Pháp, chúng tôi sẽ bố thì cúng dường." thì lại miệt thị, khinh miệt đối với Giáo Pháp của Chư Phật, đối với Chư A La Hán, đối với Chư Thánh Nhân và đối với Bậc Chánh Hạnh.

Tassa taṃ paṭikkosanaṃ sā ca pāpikā diṭṭhi veḷusaṅkhātassakaṭṭhakassa phalāniviya hoti: Sự miệt thị đó cùng với kiến thức ác xấu của người đó giống như với quả của cây tre của cái được gọi là măng tre vậy.

Tasmā yathā kaṭṭhako phalāni gaṇhantoattaghātāya phallati,attano ghātatthameva phalati, evaṃ sopi attaghātāya phallatīti: Giống như cây tre với sự bám víu từ những quả (mụn măng) đó, sự đơm hoa kết trái như thế chính là sự hủy hại cho

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chính mình, sự cho ra quả với ý nghĩa hủy hại chính mình như thế nào, đối với kẻ ngu si ấy sự cho ra kết quả cũng hủy hại chính mình như thế.

Phalaṃ ve kadaliṃ hanti: Quả thật thế, trái chuối giết cây chuối.

Phalaṃ veḷuṃ phalaṃ naḷaṃ: Quả của cây trúc quả của cây lau.

Sakkāro kāpurisaṃ hanti: Lợi lộc giết chết kẻ đê tiện.

Gabbho assatariṃ yathā: Như bào thai đã giết chết con ngựa quý.

DỊCH NGHĨA:

8. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO KĀLA.

"Kẻ nào với Giáo Pháp... Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Trưởng Lão Kāla.

Tương truyền, tại Kinh Thành Sāvatthī có một người phụ nữ, sau khi đã đặt mình vào vị trí của người mẹ, đã chăm sóc cho Trưởng Lão đó. Những người sống tại các gia đình lân cận với bà, sau khi nghe Pháp từ Bậc Đạo Sư trở về đã ca tụng rằng: "Ôi! Chư Phật thật là phi thường! Ôi! Hương vị ngọt ngào của Pháp thoại!" Người phụ nữ đó, sau khi nghe câu chuyện của họ như vậy, thì đã trình

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bạch với Trưởng Lão Kāla rằng: "Bạch Ngài! Tôi muốn nghe Pháp thoại từ Bậc Đạo Sư." Trưởng Lão Kāla đã ngăn chặn bà lại và nói rằng: "Không nên đi đến đó." Ngày hôm sau, rồi đến ngày hôm sau nữa, cả ba lần việc muốn nghe Pháp của bà đều bị ngăn cản bởi Trưởng Lão. Tại sao vị Trưởng Lão ấy lại ngăn cản như vậy? Tương truyền, vị ấy suy nghĩ như vầy: "Sau khi nghe Pháp từ Bậc Đạo Sư, sẽ bỏ rơi ta." Thế rồi vào sáng sớm một ngày nọ, sau khi thọ trì Bát Quan Trai và dùng điểm tâm sáng, Bà đã căn dặn con gái rằng: "Này con! Phải chăm sóc cho Ngài tôn quý thật tốt." rồi đã đi đến chùa. Khi vị Tỳ Khưu đó đến, người con gái của bà đã chăm sóc thật chu đáo, và khi được hỏi rằng: "Bà Đại Cận Sự Nữ đâu rồi?" thì cô đã trả lời rằng: "Đã đi đến chùa với lý do để nghe Pháp." Trưởng Lão Kāla sau khi nghe như vậy, đã tức giận với sự thiêu đốt bùng phát trong lòng, vội vã quay trở về với suy nghĩ rằng: "Giờ đây, Bà ấy đã bỏ rơi ta rồi", sau khi trông thấy bà đang ngồi lắng nghe Pháp từ Bậc Đạo Sư, thì đã trình bạch với bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài! Người phụ nữ này rất chậm chạp, không hiểu biết được những Pháp thoại vi tế, Ngài không nên nói về những pháp thoại vi tế có liên hệ đến Uẩn chẳng hạn, nói về sự bố thí và sự giữ giới là thích hợp nhất." Bậc Đạo Sư đã biết được sự cố ý của vị ấy, nên đã dạy rằng: "Ngươi chính là kẻ ác tuệ, nương vào kiến thức ác xấu đã khinh miệt Giáo Pháp của

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chư Phật. Ngươi đã cố gắng hủy hại đối với chính mình." Rồi đã nói lên kệ ngôn rằng:

164. "Yo sāsanaṃ arahataṃ,
Ariyānaṃ dhammajīvinaṃ;
Paṭikkosati dummedho,
Diṭṭhiṃ nissāya pāpikaṃ;
Phalāni kaṭṭhakasseva,
Attaghātāya phallatī"ti.

164. "Kẻ nào với Giáo Pháp và La Hán,
Với Thánh Nhân, với Bậc Chánh Hạnh kia,
Kẻ Ngu Si, dám khinh miệt phân chia,
Vì kiến thức nương vào điều ác xấu,
Tựa như quả của cây tre kết trái,
Tạo quả xong tự hoại diệt chính mình."

Điều này có ý nghĩa rằng: Những người nào, **những kẻ ngu si nào, do nương vào kiến thức xấu ác** với nỗi sợ hãi mất đi lợi lộc cho chính mình, khi mọi người nói rằng: "Chúng tôi sẽ nghe Pháp, chúng tôi sẽ bố thí cúng dường." thì lại miệt thị, khinh miệt **đối vớiGiáo Pháp** của Chư Phật, **đối với Chư A La Hán, đối với Chư Thánh Nhân và đối với Bậc Chánh Hạnh**, sự miệt thị

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đó cùng với kiến thức ác xấu của người đó giống như với **quả của cây tre** của cái được gọi là măng tre vậy. Giống như cây tre với sự bám víu từ những quả (mụn măng) đó, **sự đơm hoa kết trái như thế chính là sự hủy hại cho chính mình**, sự cho ra quả với ý nghĩa hủy hại chính mình như thế nào, đối với kẻ ngu si ấy sự cho ra kết quả cũng hủy hại chính mình như thế. Và điều này đã được nói như vầy:

"Phalaṃ ve kadaliṃ hanti, phalaṃ veḷuṃ phalaṃ naḷaṃ;

Sakkāro kāpurisaṃ hanti, gabbho assatariṃ yathā"ti.

(cūḷava. 335; a. ni. 4.68)

"Quả thật thế, trái chuối giết cây chuối,

Quả cây tre, hay quả của cây lau,

Kẻ đê tiện, lợi lộc giết khác nào,

Bào thai giết con ngựa dòng cao quý."

Chấm dứt thời Pháp, người Cận Sự Nữ được an trú vào Quả Vị Tu Đà Hườn, Pháp thoại cũng đã mang lại nhiều lợi ích cho những người hội họp tại nơi đó.

CÂU CHUYỆN THỨ TÁM VỀ TRƯỞNG LÃO KĀLA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

9. Cūḷakālaupāsakavatthu

Attanāhi katanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto cūḷakālaṃ upāsakaṃ ārabbha kathesi.

Ekadivasañhi mahākālavatthusmiṃ vuttanayeneva umaṅgacorā sāmikehi anubaddhā rattiṃ vihāre dhammakathaṃ sutvā pātova vihārā nikkhamitvā sāvatthiṃ āgacchantassa tassa upāsakassa purato bhaṇḍikaṃ chaḍḍetvā palāyiṃsu. Manussā taṃ disvā "ayaṃ rattiṃ corakammaṃ katvā dhammaṃ suṇanto viya carati, gaṇhatha na"nti taṃ pothayiṃsu. Kumbhadāsiyo udakatitthaṃ gacchamānā taṃ disvā "apetha, sāmi, nāyaṃ evarūpaṃ karotī"ti taṃ mocesuṃ. So vihāraṃ gantvā, "bhante, ahamhi manussehi nāsito, kumbhadāsiyo me nissāya jīvitaṃ laddha"nti bhikkhūnaṃ ārocesi. Bhikkhū tathāgatassa tamatthaṃ ārocesuṃ. Satthā tesaṃ kathaṃ sutvā, "bhikkhave, cūḷakālaupāsako kumbhadāsiyo ceva nissāya, attano ca akaraṇabhāvena jīvitaṃ labhi. Ime hi nāma sattā attanā pāpakammaṃ katvā nirayādīsu attanāva kilissanti, kusalaṃ katvā pana sugatiñceva nibbānañca gacchantā attanāva visujjhantī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

165. "Attanā hi kataṃ pāpaṃ,
Attanā saṃkilissati;
Attanā akataṃ pāpaṃ,
Attanāva visujjhati;
Suddhī asuddhi paccattaṃ,
Nāñño aññaṃ visodhaye"ti.

Tassattho – yena attanā akusalakammaṃ kataṃ hoti, so catūsu apāyesu dukkhaṃ anubhavanto attanāva saṃkilissati. Yena pana attanā akataṃ pāpaṃ, so sugatiñceva nibbānañca gacchanto attanāva visujjhati. Kusalakammasaṅkhātā suddhi akusalakammasaṅkhātā ca asuddhi paccattaṃ kārakasattānaṃ attaniyeva vipaccati. Añño puggalo aññaṃ puggalaṃ na visodhaye neva visodheti, na kilesetīti vuttaṃ hoti.

Desanāvasāne cūḷakālo sotāpattiphale patiṭṭhahi, sampattaparisāyapi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Cūḷakālaupāsakavatthu navamaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Ekadivasañhi mahākālavatthusmiṃ vuttanayeneva umaṅgacorā sāmikehi anubaddhā rattiṃ vihāre dhammakathaṃ sutvā pātova vihārā nikkhamitvā sāvatthiṃ āgacchantassa tassa upāsakassa purato bhaṇḍikaṃ chaḍḍetvā palāyiṃsu: Giống như đã được đề cập trong câu chuyện về Mahākāla, vào một ngày nọ, bọn cướp đã tháo chạy vì sự truy đuổi từ những vị gia chủ, đã vất lại những vật phẩm trước mặt của cận sự nam Cūḷakāla rồi chạy trốn, trong lúc vị này sau khi nghe pháp trọn đêm từ Bậc Đạo Sư, vào sáng sớm đã rời khỏi chùa và đang trở về Kinh Thành Sāvatthī.

Manussā taṃ disvā "ayaṃ rattiṃ corakammaṃ katvā dhammaṃ suṇanto viya carati, gaṇhatha na"nti taṃ pothayiṃsu: Những người đó sau khi nhìn thấy Cận Sự Nam Cūḷakāla, thì đã nói rằng: "Kẻ này suốt cả đêm là ăn trộm, giờ lại đi lòng vòng giống như nghe Pháp, hãy bắt lấy người đó lại." rồi đã đánh đập Cận Sự Nam Cūḷakāla.

Kumbhadāsiyo udakatitthaṃ gacchamānā taṃ disvā: Một người tỳ nữ trong khi đi lấy nước tại bến nước đã nhìn thấy Cận Sự Nam Cūḷakāla.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Apetha, sāmi, nāyaṃ evarūpaṃ karotī": "Thưa chủ nhân! Hãy thả ra đi, người này không làm những chuyện giống như thế."

So vihāraṃ gantvā, "bhante, ahamhi manussehi nāsito, kumbhadāsiyo me nissāya jīvitaṃ laddha"nti bhikkhūnaṃ ārocesi : Cận Sự Nam Cūḷakāla liền quay trở lại chùa và thông báo cho Chư Tỳ Khưu rằng: "Bạch Quý Ngài! Con đã bị đánh đập bởi những người đó, nhờ có người nữ tỳ đi lấy nước mà con đã giữ được sinh mạng của mình."

Bhikkhū tathāgatassa tamatthaṃ ārocesuṃ: Chư Tỳ Khưu đã trình bạch mọi việc đến Đấng Như Lai.

"Bhikkhave, cūḷakālaupāsako kumbhadāsiyo ceva nissāya, attano ca akaraṇabhāvena jīvitaṃ labhi. Ime hi nāma sattā attanā pāpakammaṃ katvā nirayādīsu attanāva kilissanti, kusalaṃ katvā pana sugatiñceva nibbānañca gacchantā attanāva visujjhantī": "Này Chư Tỳ Khưu! Cận Sự Nam Cūḷakāla do nương vào người nữ tỳ lấy nước và cũng bởi chính mình không làm nên đã giữ được mạng sống. Quả thật thế, những chúng sanh này sau khi đã tự mình tạo nên những ác nghiệp, thì cũng sẽ chính tự mình trở nên bị ô nhiễm tại những cảnh giới

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khổ đau, sau khi tạo những thiện lành công đức chính mình trở nên trong sạch và đi đến nhàn cảnh hay giải thoát Niết Bàn.

Attanā hi kataṃ pāpaṃ: Quả thật như vậy, chính mình làm điều ác.

Attanā saṃkilissati: Sẽ trở nên ô nhiễm bởi chính mình.

Attanā akataṃ pāpaṃ: Chính mình không làm những điều ác xấu.

Attanāva visujjhati: Trở nên thanh tịnh cũng do chính mình.

Suddhī asuddhi paccattaṃ: Thanh tịnh hay không thanh tịnh do chính từng cá nhân.

Nāñño aññaṃ visodhaye: Người khác không làm cho kẻ khác trở nên thanh tịnh.

Tassattho – yenaattanāakusalakammaṃkataṃhoti, so catūsu apāyesu dukkhaṃ anubhavantoattanāva saṃkilissati: Điều này có ý nghĩa rằng: Với những người nào chính mình đã làm những nghiệp bất thiện, người đó sẽ trở thành nhiễm ô với chính mình trong khi chịu đựng những khổ đau trong bốn đọa xứ.

Yena panaattanā akataṃ pāpaṃ,so sugatiñceva nibbānañca

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gacchantoattanāva visujjhati: Với những người nào chính mình không làm những điều xấu ác, người đó trở nên thanh tịnh với chính mình trong khi sanh về nhàn cảnh hay giải thoát Niết Bàn.

Kusalakammasaṅkhātāsuddhiakusalakammasaṅkhātā caasuddhi paccattaṃkārakasattānaṃ attaniyeva vipaccati: Sự thanh tịnh còn gọi là Nghiệp Thiện và không thanh tịnh gọi là Nghiệp Bất Thiện bởi những chúng sanh tự tạo cho cá nhân mình và thọ nhận những gì thuộc về chính mình.

Aññopuggaloaññaṃpuggalaṃna visodhayeneva visodheti, na kilesetīti vuttaṃ hoti: Những người kháckhông làm cho kẻ khác được thanh tịnh, nên đã được nói rằng: "Không làm cho thanh tịnh cũng không làm cho ô nhiễm."

DỊCH NGHĨA:

9. CÂU CHUYỆN VỀ CẬN SỰ NAM CŪḶAKĀLA.

"Quả thật thế chính ta làm..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết, khi Ngài ngự tại Jetavana, đề cập đến Cận Sự Nam Cūḷakāla.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Giống như đã được đề cập trong câu chuyện về Mahākāla, vào một ngày nọ, bọn cướp đã tháo chạy vì sự truy đuổi từ những vị gia chủ, đã vất lại những vật phẩm trước mặt của cận sự nam Cūḷakāla rồi chạy trốn, trong lúc vị này sau khi nghe pháp trọn đêm từ Bậc Đạo Sư, vào sáng sớm đã rời khỏi chùa và đang trở về Kinh Thành Sāvatthī. Những người đó, sau khi nhìn thấy cận sự nam Cūḷakāla, thì đã nói rằng: "Kẻ này suốt cả đêm là ăn trộm, giờ lại đi lòng vòng giống như nghe Pháp, hãy bắt lấy người đó lại." rồi đã đánh đập Cận Sự Nam Cūḷakāla. Một người tỳ nữ trong khi đi lấy nước tại bến nước đã nhìn thấy Cận Sự Nam Cūḷakāla nên đã nói rằng: "Thưa chủ nhân! Hãy thả ra đi, người này không làm những chuyện giống như thế." Thế là mọi người đã thả Cận Sự Nam Cūḷakāla ra. Cận Sự Nam Cūḷakāla liền quay trở lại chùa, thông báo cho Chư Tỳ Khưu rằng: "Bạch Quý Ngài! Con đã bị đánh đập bởi những người đó, nhờ có người nữ tỳ đi lấy nước mà con đã giữ được sinh mạng của mình." Chư Tỳ Khưu đã trình bạch mọi việc đến Đấng Như Lai. Bậc Đạo Sư sau khi nghe xong câu chuyện đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Cận Sự Nam Cūḷakāla do nương vào người nữ tỳ lấy nước và cũng bởi chính mình không làm nên đã giữ được mạng sống. Quả thật thế, những chúng sanh này, sau khi đã tự mình tạo nên những ác nghiệp, thì cũng sẽ chính tự mình trở nên bị ô nhiễm tại những

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cảnh giới khổ đau, sau khi tạo những thiện lành công đức chính mình trở nên trong sạch và đi đến nhàn cảnh hay giải thoát Niết Bàn." Rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

165. "Attanā hi kataṃ pāpaṃ,
Attanā saṃkilissati;
Attanā akataṃ pāpaṃ,
Attanāva visujjhati;
Suddhī asuddhi paccattaṃ,
Nāñño aññaṃ visodhaye"ti.

165. "Quả thật thế, chính mình làm điều ác,
Sự Nhiễm Ô cũng chính tự mình làm,
Chính tự mình, những việc ác không làm,
Được trong sạch, cũng chính mình tất cả.
Không trong sạch, hay trong sạch
Không ai có thể, làm trong sạch kẻ khác."

Điều này có ý nghĩa rằng: Với những người nào **chính mình đã làm** những nghiệp bất thiện, người đó **sẽ trở thành nhiễm ô với chính mình** trong khi chịu đựng những khổ đau trong bốn đọa xứ. Với những người nào **chính mình không làm những điều xấu ác**, người đó **trở nên thanh**

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tịnh với chính mình trong khi sanh về nhàn cảnh hay giải thoát Niết Bàn. **Sự thanh tịnh** còn gọi là Nghiệp Thiện và **không thanh tịnh** gọi là Nghiệp Bất Thiện bởi những chúng sanh tự tạo cho cá nhân mình và thọ nhận những gì thuộc về chính mình. Những người **khác** không làm cho kẻ **khác** được thanh tịnh, nên đã được nói rằng: "Không làm cho thanh tịnh cũng không làm cho ô nhiễm."

Chấm dứt thời Pháp, Cận Sự Nam Cūḷakāla đã được an trú vào Quả Vị Tu Đà Hườn, Pháp thoại cũng đã mang lại lợi ích cho những người tụ hội tại nơi đó.

CÂU CHUYỆN THỨ CHÍN
VỀ CẬN SỰ NAM CŪḶAKĀLA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

10. Attadatthattheravatthu

Attadatthanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto attadatthattheraṃ ārabbha kathesi.

Satthārā hi parinibbānakāle, "bhikkhave, ahaṃ ito catumāsaccayena parinibbāyissāmī"ti vutte uppannasaṃvegā sattasatā puthujjanā bhikkhū satthu santikaṃ avijahitvā "kiṃ nu kho, āvuso, karissāmā"ti sammantayamānā vicaranti. Attadatthatthero pana cintesi – "satthā kira catumāsaccayena parinibbāyissati, ahañcamhi avītarāgo, satthari dharamāneyeva arahattatthāya vāyamissāmī"ti. So bhikkhūnaṃ santikaṃ na gacchati. Atha naṃ bhikkhū "kasmā, āvuso, tvaṃ neva amhākaṃ santikaṃ āgacchasi, na kiñci mantesī"ti vatvā satthu santikaṃ netvā "ayaṃ, bhante, evaṃ nāma karotī"ti ārocayiṃsu. So satthārāpi "kasmā evaṃ karosī"ti vutte "tumhe kira, bhante, catumāsaccayena parinibbāyissatha, ahaṃ tumhesu dharantesuyeva arahattappattiyā vāyamissāmī"ti. Satthā tassa sādhukāraṃ datvā, "bhikkhave, yassa mayi sineho atthi, tena attadatthena viya bhavituṃ vaṭṭati. Na hi gandhādīhi pūjentā maṃ pūjenti,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dhammānudhammapaṭipattiyā pana maṃ pūjenti. Tasmā aññenapi attadatthasadiseneva bhavitabba"nti vatvā imaṃ gāthamāha –

166. "Attadatthaṃ paratthena,
Bahunāpi na hāpaye;
Attadatthamabhiññāya,
Sadatthapasuto siyā"ti.

Tassattho – gihibhūtā tāva kākaṇikamattampi attano atthaṃ sahassamattenāpi parassa atthena na hāpaye. Kākaṇikamattenāpi hissa attadatthova khādanīyaṃ vā bhojanīyaṃ vā nipphādeyya, na parattho. Idaṃ pana evaṃ akathetvā kammaṭṭhānasīsena kathitaṃ, tasmā "attadatthaṃ na hāpemī"ti bhikkhunā nāma saṅghassa uppannaṃ cetiyapaṭisaṅkharaṇādikiccaṃ vā upajjhāyādivattaṃ vā na hāpetabbaṃ. Ābhisamācārikavattañhi pūrentoyeva ariyaphalādīni sacchikaroti, tasmā ayampi attadatthova. Yo pana accāraddhavipassako "ajja vā suve vā"ti paṭivedhaṃ patthayamāno vicarati, tena upajjhāyavattādīnipi hāpetvā attano

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kiccameva kātabbaṃ. Evarūpañhi attadatthamabhiññāya "ayaṃ me attano attho"ti sallakkhetvā, sadatthapasuto siyāti tasmiṃ sake atthe uyyuttapayutto bhaveyyāti.

Desanāvasāne so thero arahatte patiṭṭhahi, sampattabhikkhūnampi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Attadatthattheravatthu dasamaṃ.

Attavaggavaṇṇanā niṭṭhitā.

Dvādasamo vaggo.

TỪ VỰNG:

Satthārā hi parinibbānakāle, "bhikkhave, ahaṃ ito catumāsaccayena parinibbāyissāmī"ti vutte: Tương truyền, vào lúc Bậc Đạo Sư sắp Viên Tịch Niết Bàn, đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Bốn tháng sau kể từ bây giờ, ta sẽ Viên Tịch Niết Bàn."

Uppannasaṃvegā sattasatā puthujjanā bhikkhū satthu santikaṃ avijahitvā "kiṃ nu kho, āvuso, karissāmā"ti sammantayamānā vicaranti: Lúc bấy giờ, bảy trăm vị Tỳ Khưu phàm nhân đã phát sanh sự kinh cảm lo âu, đã không rời xa Bậc Đạo Sư

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

và trong khi đi loanh quanh như thế và hỏi nhau rằng: "Này Hiền Giả! Chúng ta sẽ làm gì đây?"

Attadatthatthero pana cintesi "satthā kira catumāsaccayena parinibbāyissati, ahañcamhi avītarāgo, satthari dharamāneyeva arahattatthāya vāyamissāmī"ti: Thế nhưng Trưởng Lão Attadattha lại suy nghĩ rằng: "Nghe nói, Bậc Đạo Sư sau bốn tháng nữa sẽ Viên Tịch Niết Bàn, thế mà ta vẫn chưa lìa xa Tham Dục, ta sẽ tinh cần cố gắng với lợi ích chứng đạt Quả Vị A La Hán ngay trong khi Bậc Đạo Sư vẫn còn đang hiện hữu."

So bhikkhūnaṃ santikaṃ na gacchati: Thế là Tỳ Khưu Attadattha không đi đến gần những vị Tỳ Khưu đó.

Atha naṃ bhikkhū "kasmā, āvuso, tvaṃ neva amhākaṃ santikaṃ āgacchasi, na kiñci mantesī"ti vatvā satthu santikaṃ netvā: Những vị Tỳ Khưu ấy đã hỏi Tỳ Khưu Attadattha rằng: "Này Hiền Giả! Tại sao Hiền Giả đã không đi đến gần chúng tôi, sao lại không thảo luận gì cả?" rồi dắt Tỳ Khưu Attadattha đến gần Bậc Đạo Sư.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Ayaṃ, bhante, evaṃ nāma karotī"ti ārocayiṃsu: Đã trình bạch rằng: "Bạch Ngài! Người này đã làm như vậy."

"Kasmā evaṃ karosī": "Tại sao ngươi đã làm như vậy?"

"Tumhe kira, bhante, catumāsaccayena parinibbāyissatha, ahaṃ tumhesu dharantesuyeva arahattappattiyā vāyamissāmī": "Bạch Ngài! Nghe nói rằng bốn tháng sau Ngài sẽ Viên Tịch Niết Bàn, con sẽ tinh cần cố gắng chứng đắc Quả Vị A La Hán ngay trong lúc Ngài còn đang hiện hữu."

Satthā tassa sādhukāraṃ datvā: Bậc Đạo Sư sau khi ban tặng đến cho Tỳ Khưu Attadattha những lời ngợi khen.

"Bhikkhave, yassa mayi sineho atthi, tena attadatthena viya bhavituṃ vaṭṭati. Na hi gandhādīhi pūjentā maṃ pūjenti, dhammānudhammapaṭipattiyā pana maṃ pūjenti. Tasmā aññenapi attadatthasadiseneva bhavitabba": "Này Chư Tỳ Khưu! Đối với những ai có lòng thương mến đến ta, những người ấy phải trở nên giống như Attadattha là thích hợp nhất. Quả thật như thế, những ai cung kính ta, không phải cúng dường bằng các loại hương hoa chẳng hạn, mà

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cung kính ta bằng cách thực hành trong Pháp và Luật này."

Attadatthaṃ paratthena: Lợi của mình, với lợi của người khác.

Bahunāpi na hāpaye: Cho dù có là phần đông, cũng không nên buông bỏ.

Attadatthamabhiññāya: Nhờ thắng tri biết rõlợi của mình.

Sadatthapasuto siyā: Có thể hãy quan tâm đến lợi ích của mình.

Tassattho – gihibhūtā tāva kākaṇikamattampi attano atthaṃ sahassamattenāpi parassa atthena na hāpaye: Điều này có ý nghĩa rằng: Với những người tại gia cư sĩ, dẫu lợi ích của mình chỉ bằng một đồng cắc thật nhỏ nhoi, so với lợi ích của người khác gấp cả ngàn lần, thì cũng không nên buông bỏ những điều lợi ích đó của mình.

Kākaṇikamattenāpi hissa attadatthova khādanīyaṃ vā bhojanīyaṃ vā nipphādeyya, na parattho: Quả thật như thế, có thể rằng mang đến những vật thực loại cứng, những vật thực loại mềm nhỏ nhoi chút ít dẫu chỉ bằng một đồng cắc nhưng vẫn là lợi ích của chính mình, không phải lợi ích của kẻ khác.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Idaṃ pana evaṃ akathetvā kammaṭṭhānasīsena kathitaṃ, tasmā "attadatthaṃ na hāpemī"ti bhikkhunā nāma saṅghassa uppannaṃ cetiyapaṭisaṅkharaṇādikiccaṃ vā upajjhāyādivattaṃ vā na hāpetabbaṃ: Thế nhưng ở đây, lại không đề cập đến như vậy mà đã đề cập đến với đỉnh cao nhất chính là những đề mục nghiệp xứ, chính vì thế, nên đối với Tỳ Khưu đã suy nghĩ rằng: "Ta sẽ không bỏ quên những lợi ích của chính mình." Thì cho dù trong Tăng Chúng sanh khởi lên phận sự tu bổ, phục hưng lại Bảo Tháp chẳng hạn hoặc là phận sự đối với Thầy Tiếp Độ chẳng hạn, cần phải không bỏ quên những lợi ích đó.

Ābhisamācārikavattañhi pūrentoyeva ariyaphalādīni sacchikaroti, tasmā ayampi attadatthova: Đối với việc làm cho hoàn thành đầy đủ đối với các phận sự thù thắng nhất chính là việc thành tựu được Thánh Quả chẳng hạn, chính vì thế, điều này là lợi ích của chính mình.

Yo pana accāraddhavipassako "ajja vā suve vā"ti paṭivedhaṃ patthayamāno vicarati: Lại nữa, đối với những ai là người bắt đầu Minh Sát, đang mong cầu sự giác ngộ ra đi với suy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nghĩ rằng: "Chỉ trong hôm nay, chỉ trong ngày mai".

Tena upajjhāyavattādīnipi hāpetvā attano kiccameva kātabbaṃ: vị ấy sau khi bỏ quên phận sự đối với Thầy Tiếp Độ, cần phải thực hành phận sự đối với chính mình.

Evarūpañhiattadatthamabhiññāya"ayaṃ me attano attho"ti sallakkhetvā: Sau khi quan sát bằng sự hiểu biết rõ ràng về lợi ích của chính mình giống như vậy, vị ấy nghĩ rằng: "Đây chính là lợi ích của chính mình".

Sadatthapasuto siyātitasmiṃ sake atthe uyyuttapayutto bhaveyyāti: gọi là "Có thể quan tâm đến lợi ích của chính mình" tức là tại nơi ấy cần phải cương quyết đối với kế hoạch cho lợi ích của chính mình.

DỊCH NGHĨA:

10. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO ATTADATTHA.

"Lợi chính mình..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Trưởng Lão Attadattha (Trưởng Lão vì lợi ích của chính mình).

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tương truyền, vào lúc Bậc Đạo Sư sắp Viên Tịch Niết Bàn, đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Bốn tháng sau kể từ bây giờ, ta sẽ Viên Tịch Niết Bàn." Lúc bấy giờ, bảy trăm vị Tỳ Khưu phàm nhân đã phát sanh sự kinh cảm lo âu, đã không rời xa Bậc Đạo Sư và trong khi đi loanh quanh như thế lại hỏi nhau rằng: "Này Hiền Giả! Chúng ta sẽ làm gì đây?" Thế nhưng Trưởng Lão Attadattha lại suy nghĩ rằng: "Nghe nói, Bậc Đạo Sư sau bốn tháng nữa sẽ Viên Tịch Niết Bàn, thế mà ta vẫn chưa lìa xa Tham Dục, ta sẽ tinh cần cố gắng với lợi ích chứng đạt Quả Vị A La Hán ngay trong khi Bậc Đạo Sư vẫn còn đang hiện hữu." Thế là Tỳ Khưu Attadattha không đi đến gần những vị Tỳ Khưu ấy. Những vị Tỳ Khưu ấy đã hỏi Tỳ Khưu Attadattha rằng: "Này Hiền Giả! Tại sao Hiền Giả đã không đi đến gần chúng tôi, sao lại không thảo luận gì cả?" rồi dắt Tỳ Khưu Attadattha đến gần Bậc Đạo Sư và đã trình bạch rằng: "Bạch Ngài! Người này đã làm như vậy." Bậc Đạo Sư đã hỏi Tỳ Khưu Attadattha rằng: "Tại sao người đã làm như vậy?" "Bạch Ngài! Nghe nói rằng bốn tháng sau Ngài sẽ Viên Tịch Niết Bàn, con sẽ tinh cần cố gắng chứng đắc Quả Vị A La Hán ngay trong lúc Ngài còn đang hiện hữu." Bậc Đạo Sư sau khi ban tặng đến cho Tỳ Khưu Attadattha những lời ngợi khen, đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Đối với những ai có lòng thương mến đến ta, những người ấy phải trở nên giống như Attadattha là thích hợp

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhất. Quả thật như thế, những ai cung kính ta, không phải cúng dường bằng các loại hương hoa chẳng hạn, mà cung kính ta bằng cách thực hành trong Pháp và Luật này." Rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn:

166. "Attadatthaṃ paratthena,
Bahunāpi na hāpaye;
Attadatthamabhiññāya,
Sadatthapasuto siyā"ti.

166. "Lợi của mình, với lợi của tha nhân,
Dẫu phần đông, cũng đừng nên buông bỏ,
Lợi của mình, nhờ thắng tri biết rõ,
Hãy quan tâm, ích lợi của riêng mình."

Điều này có ý nghĩa rằng: Với những người tại gia cư sĩ, dẫu lợi ích của mình chỉ bằng một đồng cắc thật nhỏ nhoi, so với lợi ích của người khác gấp cả ngàn lần, thì cũng không nên buông bỏ những điều lợi ích đó của mình. Quả thật như thế, có thể rằng mang đến những vật thực loại cứng, những vật thực loại mềm nhỏ nhoi chút ít dẫu chỉ bằng một đồng cắc nhưng vẫn là lợi ích của chính mình, không phải lợi ích của kẻ khác. Thế nhưng ở đây, lại không đề cập đến như vậy mà đã đề cập đến với đỉnh cao nhất chính là những đề mục nghiệp xứ, chính vì thế, nên đối với Tỳ Khưu đã suy nghĩ rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Ta sẽ không bỏ quên những lợi ích của chính mình." Thì cho dù trong Tăng Chúng sanh khởi lên phận sự tu bổ, phục hưng lại Bảo Tháp chẳng hạn hoặc là phận sự đối với Thầy Tiếp Độ chẳng hạn, cần phải không bỏ quên những lợi ích đó. Đối với việc làm cho hoàn thành đầy đủ đối với các phận sự thù thắng nhất chính là việc thành tựu được Thánh Quả chẳng hạn, chính vì thế, điều này là lợi ích của chính mình. Lại nữa, đối với những ai là người bắt đầu Minh Sát, đang mong cầu sự giác ngộ ra đi với suy nghĩ rằng: "Chỉ trong hôm nay, chỉ trong ngày mai" thì vị ấy sau khi bỏ quên phận sự đối với Thầy Tiếp Độ, cần phải thực hành phận sự đối với chính mình. Sau khi quan sát **bằng sự hiểu biết rõ ràng về lợi ích của chính mình** giống như vậy, vị ấy nghĩ rằng: "Đây chính là lợi ích của chính mình", gọi là **"Có thể quan tâm đến lợi ích của chính mình"** tức là tại nơi ấy cần phải cương quyết đối với kế hoạch cho lợi ích của chính mình.

Chấm dứt thời Pháp, Vị Trưởng Lão ấy được an trú vào trong Quả Vị A La Hán, Pháp thoại cũng đã mang lại nhiều lợi ích cho Chư Tỳ Khưu đã tụ hội tại nơi đó.

CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI VỀ TRƯỞNG LÃO ATTADATTHA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

CHẤM DỨT PHẦN GIẢI RỘNG PHẨM TỰ NGÃ.

PHẨM THỨ MƯỜI HAI.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Namo Tassa Bhagavato Arahato
Sammāsambuddhassa

DHAMMAPĀDA - AṬṬHAKATHĀ.
CHÚ GIẢI KINH PHÁP CÚ.

XIII

LOKAVAGGA

PHẨM THẾ GIAN

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

1. Daharabhikkhuvatthu

Hīnaṃdhammanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto aññataraṃ daharabhikkhuṃ ārabbha kathesi.

Aññataro kira thero daharabhikkhunā saddhiṃ pātova visākhāya gehaṃ agamāsi. Visākhāya gehe pañcasatānaṃ bhikkhūnaṃ dhuvayāgu niccapaññattā hoti. Thero tattha yāguṃ pivitvā daharabhikkhuṃ nisīdāpetvā sayaṃ aññaṃ gehaṃ agamāsi. Tena ca samayena visākhāya puttassa dhītā ayyikāya ṭhāne ṭhatvā bhikkhūnaṃ veyyāvaccaṃ karoti. Sā tassa daharassa udakaṃ parissāventī cāṭiyaṃ attano mukhanimittaṃ disvā hasi, daharopi taṃ oloketvā hasi. Sā taṃ hasamānaṃ disvā "chinnasīso hasatī"ti āha. Atha naṃ daharo "tvaṃ chinnasīsā, mātāpitaropi te chinnasīsā"ti akkosi. Sā rodamānā mahānase ayyikāya santikaṃ gantvā "kiṃ idaṃ, ammā"ti vutte tamatthaṃ ārocesi. Sā daharassa santikaṃ āgantvā, "bhante, mā kujjhi, na etaṃ chinnakesanakhassa chinnanivāsanapārupanassa majjhe chinnakapālaṃ ādāya bhikkhāya carantassa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ayyassa agaruka"nti āha. Daharo āma, upāsike, tvaṃ mama chinnakesādibhāvaṃ jānāsi, imissā maṃ "chinnasīso"ti katvā akkosituṃ vaṭṭissatīti. Visākhā neva daharaṃ saññāpetuṃ asakkhi, napi dārikaṃ. Tasmiṃ khaṇe thero āgantvā "kimidaṃ upāsike"ti pucchitvā tamatthaṃ sutvā daharaṃ ovadanto āha – "apehi, āvuso, nāyaṃ chinnakesanakhavatthassa majjhe chinnakapālaṃ ādāya bhikkhāya carantassa akkoso, tuṇhī hohī"ti. Āma, bhante, kiṃ tumhe attano upaṭṭhāyikaṃ atajjetvā maṃ tajjetha, maṃ "chinnasīso"ti akkosituṃ vaṭṭissatīti. Tasmiṃ khaṇe satthā āgantvā "kiṃ ida"nti pucchi. Visākhā ādito paṭṭhāya taṃ pavattiṃ ārocesi. Satthā tassa daharassa sotāpattiphalūpanissayaṃ disvā "mayā imaṃ daharaṃ anuvattituṃ vaṭṭatī"ti cintetvā visākhaṃ āha – "kiṃ pana visākhe tava dārikāya chinnakesādimattakeneva mama sāvake chinnasīse katvā akkosituṃ vaṭṭatī"ti? Daharo tāvadeva uṭṭhāya añjaliṃ paggahetvā, "bhante, etaṃ pañhaṃ tumheva suṭṭhu jānātha, amhākaṃ upajjhāyo ca upāsikā ca suṭṭhu na jānantī"ti āha. Satthā daharassa attano anukulabhāvaṃ ñatvā "kāmaguṇaṃ ārabbha hasanabhāvo nāma

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hīno dhammo, hīnañca nāma dhammaṃ sevituṃ pamādena saddhiṃ saṃvasituṃ na vaṭṭatī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

167. "Hīnaṃ dhammaṃ na seveyya,
Pamādena na saṃvase;
Micchādiṭṭhiṃ na seveyya,
Na siyā lokavaḍḍhano"ti.

Tattha hīnaṃ dhammanti pañcakāmaguṇaṃ dhammaṃ. So hi hīno dhammo na antamaso oṭṭhagoṇādīhipi paṭisevitabbo. Hīnesu ca nirayādīsu ṭhānesu nibbattāpetīti hīno nāma, taṃ na seveyya. Pamādenāti sativossaggalakkhaṇena pamādenāpi na saṃvase. Na seveyyāti micchādiṭṭhimpi na gaṇheyya. Lokavaḍḍhanoti yo hi evaṃ karoti, so lokavaḍḍhano nāma hoti. Tasmā evaṃ akaraṇena na siyā lokavaḍḍhanoti.

Desanāvasāne so daharo sotāpattiphale patiṭṭhahi, sampattānampi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Daharabhikkhuvatthu paṭhamaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Aññataro kira thero daharabhikkhunā saddhiṃ pātova visākhāya gehaṃ agamāsi: Tương truyền, một vị Trưởng Lão nọ, vào sáng sớm đã đi đến nhà của Cận Sự Nữ Visākhā cùng với một Vị Tỳ Khưu trẻ.

Visākhāya gehe pañcasatānaṃ bhikkhūnaṃ dhuvayāgu niccapaññattā hoti: Tại nhà của Cận Sự Nữ Visākhā, được biết đến đối với việc thường xuyên cúng dường cháo đến cho năm trăm vị Tỳ Khưu.

Thero tattha yāguṃ pivitvā daharabhikkhuṃ nisīdāpetvā sayaṃ aññaṃ gehaṃ agamāsi: Vị Trưởng Lão sau khi uống cháo tại nơi đó, đã để vị Tỳ Khưu trẻ ngồi lại, còn riêng mình thì đã đi đến một ngôi nhà khác.

Tena ca samayena visākhāya puttassa dhītā ayyikāya ṭhāne ṭhatvā bhikkhūnaṃ veyyāvaccaṃ karoti: Thế rồi vào lúc bấy giờ, cháu nội của Cận Sự Nữ Visākhā, trong vai trò của bà nội làm những phận sự đối với Chư Tỳ Khưu.

Sā tassa daharassa udakaṃ parissāventī cāṭiyaṃ attano mukhanimittaṃ disvā hasi, daharopi taṃ oloketvā hasi: Trong khi nàng lọc nước dâng đến cho Vị Tỳ Khưu trẻ,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trông thấy hình ảnh gương mặt của mình phản chiếu trên chiếc bình nước, đã mỉm cười, và Vị Tỳ Khưu trẻ đó nhìn thấy như vậy cũng đã mỉm cười.

Sā taṃ hasamānaṃ disvā "chinnasīso hasatī"ti āha: Nhìn thấy vị Tỳ Khưu mỉm cười, nàng đã nói rằng: "Người đứt đầu mỉm cười."

Atha naṃ daharo "tvaṃ chinnasīsā, mātāpitaropi te chinnasīsā"ti akkosi: Vị Tỳ Khưu trẻ đó giận dữ quát lên rằng: "Cô mới là người đứt đầu, và cha mẹ của cô mới là người đứt đầu."

Sā rodamānā mahānase ayyikāya santikaṃ gantvā "kiṃ idaṃ, ammā"ti vutte tamatthaṃ ārocesi: Nàng vừa khóc vừa đi đến gần bà nội trong bếp, khi được hỏi rằng: "Này Con yêu! Chuyện này như thế nào?" thì đã thuật lại tất cả mọi việc đã xảy ra.

Sā daharassa santikaṃ āgantvā, "bhante, mā kujjhi, na etaṃ chinnakesanakhassa chinnanivāsanapārupanassa majjhe chinnakapālaṃ ādāya bhikkhāya carantassa ayyassa agaruka"nti āha: Cận Sự Nữ Visākhā đã đi đến gần Vị Tỳ Khưu trẻ nói rằng: "Bạch Ngài! Xin đừng giận dữ, không phải việc này là không nghiêm trọng đối với Ngài Tôn Quý khi đã cắt sạch tóc và móng tay, khi đã cắt sạch những bộ y phục hay

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những chiếc áo dài, trong khi đó lại cầm lấy bình bát đã được vất bỏ đi trì bình khất thực sao?"

Daharo āma, upāsike, tvaṃ mama chinnakesādibhāvaṃ jānāsi, imissā maṃ "chinnasīso"ti katvā akkosituṃ vaṭṭissatīti: Vị Tỳ Khưu trẻ trả lời: "Thưa vâng, này Cận Sự Nữ! Cận Sự Nữ đã biết rằng tôi trở thành người cạo bỏ tóc, thế nhưng đứa nhỏ này lại cho rằng tôi là 'Người đứt đầu' việc phỉ báng như thế có thích hợp không?"

Visākhā neva daharaṃ saññāpetuṃ asakkhi, napi dārikaṃ: Cận Sự Nữ Visākhā đã không thể nào làm cho vị Tỳ Khưu trẻ đó và cô cháu gái thông hiểu.

Tasmiṃ khaṇe thero āgantvā "kimidaṃ upāsike"ti pucchitvā tamatthaṃ sutvā: Chính vào lúc đó, Vị Trưởng Lão quay trở lại, đã hỏi rằng: "Này Cận Sự Nữ! Chuyện này là thế nào?" sau khi nghe tất cả câu chuyện

Daharaṃ ovadanto āha – "apehi, āvuso, nāyaṃ chinnakesanakhavatthassa majjhe chinnakapālaṃ ādāya bhikkhāya carantassa akkoso, tuṇhī hohī"ti: Đã giáo giới vị Tỳ Khưu Trẻ rằng: "Hãy dừng lại đi, này Hiền Giả! Người này không có phỉ báng đối với người đã cạo tóc, cắt móng tay vất bỏ đi y phục trong khi đó lại cầm lấy cái bình

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bát dành cho người xin ăn đi trì bình khất thực, hãy im lặng đi."

Āma, bhante, kiṃ tumhe attano upaṭṭhāyikaṃ atajjetvā maṃ tajjetha, maṃ "chinnasīso"ti akkosituṃ vaṭṭissatīti: "Thưa vâng! Bạch Ngài! Thế thì tại sao, Ngài lại không la rầy người nữ đệ tử của mình, lại rầy la tôi chứ, việc phỉ báng tôi là 'Người đứt đầu' có thích hợp chăng?"

Tasmiṃ khaṇe satthā āgantvā "kiṃ ida"nti pucchi: Ngay lúc đó, Bậc Đạo Sư cũng đến đó, và hỏi rằng: "Có chuyện gì vậy?"

Visākhā ādito paṭṭhāya taṃ pavattiṃ ārocesi: Cận Sự Nữ Visākhā trình bạch đầu đuôi câu chuyện đã xảy ra.

Satthā tassa daharassa sotāpattiphalūpanissayaṃ disvā: Bậc Đạo Sư nhìn thấy duyên lành chứng đắc Quả Vị Tu Đà Hườn của Vị Tỳ Khưu trẻ đó

"Mayā imaṃ daharaṃ anuvattituṃ vaṭṭatī"ti cintetvā: Nên suy nghĩ: "Ta cứ để cho vị Tỳ Khưu trẻ này tiếp tục như thế cũng là điều thích hợp nhất."

Visākhaṃ āha – "kiṃ pana visākhe tava dārikāya chinnakesādimattakeneva mama sāvake chinnasīse katvā akkosituṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vaṭṭatī"ti?: Rồi Ngài đã nói với Cận Sự Nữ Visākhā rằng: "Thế nhưng, này Visākhā, việc cháu gái của ngươi đã phi báng gọi là Kẻ đứt đầu đối với đệ tử của ta, là người đã cạo tóc như thế có thích hợp chăng?"

Daharo tāvadeva uṭṭhāya añjaliṃ paggahetvā: Ngay lúc đó, vị Tỳ Khưu trẻ đứng dậy, chấp tay cung kính.

"Bhante, etaṃ pañhaṃ tumheva suṭṭhu jānātha, amhākaṃ upajjhāyo ca upāsikā ca suṭṭhu na jānantī"ti āha: Bạch rằng: "Bạch Ngài! Ngài đã hiểu biết thật rốt ráo vấn đề này, Thầy Tế Độ của con và Cận Sự Nữ này lại không hiểu biết rốt ráo."

Satthā daharassa attano anukulabhāvaṃ ñatvā: Bậc Đạo Sư biết đối với vị Tỳ Khưu trẻ đã trở nên hài lòng với chính mình.

"Kāmaguṇaṃ ārabbha hasanabhāvo nāma hīno dhammo, hīnañca nāma dhammaṃ sevituṃ pamādena saddhiṃ saṃvasituṃ na vaṭṭatī": "Việc trở nên cười cợt để khởi đầu cho dục lạc ngũ trần được gọi là Pháp thấp hèn, hội họp cùng với sự khinh suất dễ duôi và thực hành đối với những Pháp gọi là thấp hèn thật không thích hợp."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Hīnaṃ dhammaṃ na seveyya: Không cộng tác chung cùng với Pháp hèn hạ.

Pamādena na saṃvase: Chớ nên hội họp với sự khinh suất buông lung.

Micchādiṭṭhiṃ na seveyya: Không thực hành chung với tà kiến.

Na siyā lokavaḍḍhano: Và không thể để cho thế gian tăng trưởng.

Pañcakāmaguṇaṃ dhammaṃ: Những pháp dục lạc ngũ trần.

So hi hīno dhammo na antamaso oṭṭhagoṇādīhipi paṭisevitabbo: Quả thật như thế, người đó cần phải không thực hành pháp thấp hèn giống như con lạc đà hay con bò chẳng hạn.

Hīnesu ca nirayādīsu ṭhānesu nibbattāpetīti hīno nāma, taṃna seveyya: Sự thấp hèn thường dẫn đến những cõi khổ bằng sự thấp hèn, nên cần phải không thực hành những điều đó.

Sativossaggalakkhaṇena pamādenāpina saṃvase: Với tướng trạng rời bỏ đi sự ghi nhớ, nên không hội họp cùng với sự khinh suất dễ duôi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Micchādiṭṭhimpi na gaṇheyya: Cần phải không nắm giữ đối với tà kiến.

Yo hi evaṃ karoti, so lokavaḍḍhano nāma hoti. Tasmā evaṃ akaraṇena na siyā lokavaḍḍhanoti: Quả thật như thế, đối với những ai làm như vậy, người đó được gọi là tăng trưởng trong thế gian. Chính vì vậy, không thực hành như thế thì có thể không làm cho tăng trưởng đối với thế gian

DỊCH NGHĨA:

1. CÂU CHUYỆN VỀ MỘT VỊ TỲ KHƯU TRẺ.

"...Pháp hèn hạ..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến một vị Tỳ Khưu trẻ.

Tương truyền, một vị Trưởng Lão nọ, vào sáng sớm, đã đi đến nhà của Cận Sự Nữ Visākhā cùng với một Vị Tỳ Khưu trẻ. Tại nhà của Cận Sự Nữ Visākhā, được biết đến đối với việc thường xuyên cúng dường cháo đến cho năm trăm vị Tỳ Khưu. Vị Trưởng Lão sau khi uống cháo tại nơi đó, đã để vị Tỳ Khưu trẻ ngồi lại, còn riêng mình lại đã đi đến một ngôi nhà khác. Thế rồi vào lúc bấy giờ, cháu nội của Cận Sự Nữ Visākhā, trong vai trò của bà nội làm những phận sự đối với Chư Tỳ Khưu. Trong khi nàng lọc nước

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dâng đến cho Vị Tỳ Khưu trẻ, đã trông thấy hình ảnh gương mặt của mình phản chiếu trên chiếc bình nước nên mỉm cười, và Vị Tỳ Khưu trẻ đó nhìn thấy như vậy cũng đã mỉm cười. Nhìn thấy Vị Tỳ Khưu mỉm cười, nàng đã nói rằng: "Người đứt đầu mỉm cười." thế là Vị Tỳ Khưu trẻ đó giận dữ quát lên rằng: "Cô mới là người đứt đầu, và cha mẹ của cô mới là người đứt đầu." Nàng vừa khóc vừa đi đến gần bà nội trong bếp, khi được hỏi rằng: "Này Con yêu! Chuyện này như thế nào?" thì đã thuật lại tất cả mọi việc đã xảy ra. Cận Sự Nữ Visākhā đã đi đến gần Vị Tỳ Khưu trẻ và nói rằng: "Bạch Ngài! Xin đừng giận dữ, không phải việc này là không nghiêm trọng đối với Ngài Tôn Quý khi đã cắt sạch tóc và móng tay, khi đã cắt sạch những bộ y phục hay những chiếc áo dài, trong khi đó lại cầm lấy bình bát đã được vất bỏ đi trì bình khất thực sao?" Vị Tỳ Khưu trẻ trả lời: "Thưa vâng, này Cận Sự Nữ! Cận Sự Nữ đã biết rằng tôi trở thành người cạo bỏ tóc, thế nhưng đứa nhỏ này lại cho rằng tôi là 'Người đứt đầu' việc phỉ báng như thế có thích hợp không?" Cận Sự Nữ Visākhā đã không thể nào làm cho Vị Tỳ Khưu trẻ đó và cô cháu gái thông hiểu. Chính vào lúc đó, Vị Trưởng Lão đã quay trở lại, đã hỏi rằng: "Này Cận Sự Nữ! Chuyện này là thế nào?" sau khi nghe tất cả câu chuyện, đã giáo giới vị Tỳ Khưu Trẻ rằng: "Hãy dừng lại đi, này Hiền Giả! Người này không có phỉ báng đối với người đã cạo tóc,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cắt móng tay vất bỏ đi y phục trong khi đó lại cầm lấy cái bình bát dành cho người xin ăn đi trì bình khất thực, hãy im lặng đi." "Thưa vâng! Bạch Ngài! Thế thì tại sao Ngài lại không la rầy người nữ đệ tử của mình, lại rầy la tôi chứ, việc phỉ báng là 'Người đứt đầu' thì thích hợp sao?" Ngay lúc đó, Bậc Đạo Sư cũng đến đó, hỏi rằng: "Có chuyện gì vậy?" Cận Sự Nữ Visākhā trình bạch đầu đuôi câu chuyện đã xảy ra. Bậc Đạo Sư nhìn thấy duyên lành chứng đắc Quả Vị Tu Đà Hườn của Vị Tỳ Khưu trẻ đó, nên suy nghĩ: "Ta cứ để cho vị Tỳ Khưu trẻ này tiếp tục như thế cũng là điều thích hợp nhất." Rồi Ngài đã nói với Cận Sự Nữ Visākhā rằng: "Thế nhưng, này Visākhā, việc cháu gái của ngươi đã phỉ báng gọi là Kẻ đứt đầu đối với đệ tử của ta, là người đã cạo tóc như thế có thích hợp chăng?" Ngay lúc đó, vị Tỳ Khưu trẻ đứng dậy, chấp tay cung kính và bạch rằng: "Bạch Ngài! Ngài đã hiểu biết thật rốt ráo vấn đề này, Thầy Tế Độ của con và Cận Sự Nữ này lại không hiểu biết rốt ráo." Bậc Đạo Sư biết đối với vị Tỳ Khưu trẻ, đã trở nên hài lòng với chính mình, nên dạy rằng: "Việc trở nên cười cợt để khởi đầu cho dục lạc ngũ trần được gọi là Pháp thấp hèn, hội họp cùng với sự khinh suất dễ duôi và thực hành đối với những Pháp gọi là thấp hèn thật không thích hợp." rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

167.“Hīnaṃ dhammaṃ na seveyya,
Pamādena na saṃvase;
Micchādiṭṭhiṃ na seveyya,
Na siyā lokavaḍḍhano”ti.

167. “Không cộng tác chung cùng Pháp hèn hạ,
Chớ hội họp với khinh suất buông lung.
Không thực hành với tà kiến đi cùng,
Và không thể, để thế gian tăng trưởng.”

Ở đây, gọi là **“Pháp thấp hèn”** tức là những pháp dục lạc ngũ trần. Quả thật như thế, người đó cần phải không thực hành pháp thấp hèn giống như con lạc đà hay con bò chẳng hạn. Sự thấp hèn thường dẫn đến những cõi khổ bằng sự thấp hèn đó, nên **cần phải không thực hành** những điều đó. Gọi là **“Với sự dễ duôi”** tức là với tướng trạng rời bỏ đi sự ghi nhớ, nên **không hội họp** cùng với sự khinh suất dễ duôi. Gọi là **“Không thực hành”** tức là cần phải không nắm giữ đối với tà kiến. Gọi là **“Tăng trưởng đối với thế gian”** quả thật như thế, đối với những ai làm như vậy, người đó được gọi là tăng trưởng trong thế gian. Chính vì vậy, không thực hành như vậy thì có thể không làm cho tăng trưởng đối với thế gian.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chấm dứt thời pháp, Vi Tỳ Khưu trẻ đó được an trú vào trong Quả Vị Tu Đà Hườn, Pháp thoại cũng đã mang lại nhiều lợi ích cho những người tụ hội tại nơi đó.

CÂU CHUYỆN THỨ NHẤT
VỀ VỊ TỲ KHƯU TRẺ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

2. Suddhodanavatthu

Uttiṭṭheti imaṃ dhammadesanaṃ satthā nigrodhārāme viharanto pitaraṃ ārabbha kathesi.

Ekasmiñhi samaye satthā paṭhamagamanena kapilapuraṃ gantvā ñātīhi katapaccuggamano nigrodhārāmaṃ patvā ñātīnaṃ mānabhindanatthāya ākāse ratanacaṅkamaṃ māpetvā tattha caṅkamanto dhammaṃ desesi. Ñātī pasannacittā suddhodanamahārājānaṃ ādiṃ katvā vandiṃsu. Tasmiṃ ñātisamāgame pokkharavassaṃ vassi. Taṃ ārabbha mahājanena kathāya samuṭṭhāpitāya "na, bhikkhave, idāneva, pubbepi mayhaṃ ñātisamāgame pokkharavassaṃ vassiyevā"ti vatvā vessantarajātakaṃ (jā. 2.22.1655 ādayo) kathesi. Dhammadesanaṃ sutvā pakkamantesu ñātīsu ekopi satthāraṃ na nimantesi. Rājāpi "mayhaṃ putto mama gehaṃ anāgantvā kahaṃ gamissatī"ti animantetvāva agamāsi. Gantvā ca pana gehe vīsatiyā bhikkhusahassānaṃ yāguādīni paṭiyādāpetvā āsanāni paññāpesi. Punadivase satthā piṇḍāya pavisanto "kiṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nu kho atītabuddhā pitu nagaraṃ patvā ujukameva ñātikulaṃ pavisiṃsu, udāhu paṭipāṭiyā piṇḍāya cariṃsū"ti āvajjento "paṭipāṭiyā cariṃsū"ti disvā paṭhamagehato paṭṭhāya piṇḍāya caranto pāyāsi. Rāhulamātā pāsādatale nisinnāva disvā taṃ pavattiṃ rañño ārocesi. Rājā sāṭakaṃ saṇṭhāpento vegena nikkhamitvā satthāraṃ vanditvā – "putta, kasmā maṃ nāsesi, ativiya te piṇḍāya carantena lajjā uppāditā, yuttaṃ nāma vo imasmiṃyeva nagare suvaṇṇasivikādīhi vicaritvā piṇḍāya carituṃ, kiṃ maṃ lajjāpesī"ti? "Nāhaṃ taṃ, mahārāja, lajjāpemi, attano pana kulavaṃsaṃ anuvattāmī"ti. "Kiṃ pana, tāta, piṇḍāya caritvā jīvanavaṃso mama vaṃso"ti? "Neso, mahārāja, tava vaṃso, mama paneso vaṃso. Anekāni hi buddhasahassāni piṇḍāya caritvāva jīviṃsū"ti vatvā dhammaṃ desento imā gāthā abhāsi –

168. "Uttiṭṭhe nappamajjeyya,
Dhammaṃ sucaritaṃ care;
Dhammacārī sukhaṃ seti,
Asmiṃ loke paramhi ca.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

169. "Dhammaṃ care sucaritaṃ,
Na naṃ duccaritaṃ care;
Dhammacārī sukhaṃ seti,
Asmiṃ loke paramhi cā"ti.

Tattha uttiṭṭheti uṭṭhahitvā paresaṃ gharadvāre ṭhatvā gahetabbapiṇḍe. Nappamajjeyyāti piṇḍacārikavattañhi hāpetvā paṇītabhojanāni pariyesanto uttiṭṭhe pamajjati nāma, sapadānaṃ piṇḍāya caranto pana na pamajjati nāma. Evaṃ karonto uttiṭṭhe nappamajjeyya. Dhammanti anesanaṃ pahāya sapadānaṃ caranto tameva bhikkhācariyadhammaṃ sucaritaṃ care. Sukhaṃ setīti desanāmattametaṃ, evaṃ panetaṃ bhikkhācariyadhammaṃ caranto dhammacārī idha loke catūhi iriyāpathehi sukhaṃ viharatīti attho. Na naṃ duccaritanti vesiyādibhede agocare caranto bhikkhācariyadhammaṃ duccaritaṃ carati nāma. Evaṃ acaritvā dhammaṃ care sucaritaṃ, na naṃ duccaritaṃ care. Sesaṃ vuttatthameva.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Desanāvasāne rājā sotāpattiphale patiṭṭhahi, sampattānampi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Suddhodanavatthu dutiyaṃ.

TỪ VỰNG:

Ekasmiñhi samaye satthā paṭhamagamanena kapilapuraṃ gantvā: Quả thật thế, vào một thuở nọ Bậc Đạo Sư sau khi trở về Kinh Thành Kapila trong lần trở về đầu tiên.

Ñātīhi katapaccuggamano nigrodhārāmaṃ patvā: Lúc thân bằng quyến thuộc đến Chùa Nigrodha để diện kiến.

Ñātīnaṃ mānabhindanatthāya ākāse ratanacaṅkamaṃ māpetvā: Ngài đã kiến tạo một con đường kinh hành bằng châu báu trên hư không, với lý do để chặt đứt đi lòng ngã mạn của thân bằng quyến thuộc.

Tattha caṅkamanto dhammaṃ desesi: đã thuyết Pháp trong khi đang đi kinh hành tại con đường đó.

Ñātī pasannacittā suddhodanamahārājānaṃ ādiṃ katvā vandiṃsu: Thân bằng quyến thuộc được dẫn đầu bởi Đại Vương Suddhodana đều phát khởi tâm tịnh tín và đã đảnh lễ Ngài.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tasmiṃ ñātisamāgame pokkharavassaṃ vassi: Tại nơi đó, đã trút xuống một cơn mưa, chỉ làm ướt những ai muốn ướt trong sự hội họp với những thân bằng quyến thuộc.

Taṃ ārabbha mahājanena kathāya samuṭṭhāpitāya: Thế rồi đã khởi sanh câu chuyện bởi đại chúng về cơn mưa đó.

"Na, bhikkhave, idāneva, pubbepi mayhaṃ ñātisamāgame pokkharavassaṃ vassiyevā"ti vatvāvessantarajātakaṃkathesi: Ngài đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Không phải vào bây giờ, mà trong quá khứ cũng đã trút xuống cơn mưa chỉ làm ướt những ai muốn ướt trong sự hội họp của thân quyến của ta." Rồi Ngài đã thuyết về Bổn Sanh Vessantara.

Dhammadesanaṃ sutvā pakkamantesu ñātīsu ekopi satthāraṃ na nimantesi: Sau khi nghe xong Pháp thoại, trong lúc quay trở về, không có bất kỳ một ai trong thân bằng quyến thuộc thỉnh mời Bậc Đạo Sư.

Rājāpi "mayhaṃ putto mama gehaṃ anāgantvā kahaṃ gamissatī"ti animantetvāva agamāsi: Ngay cả Đức Vua cũng đã không thỉnh mời và đã ra về vì nghĩ rằng: "Con trai của ta, không trở về Hoàng cung của ta thì sẽ đi đâu kia chứ?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Gantvā ca pana gehe vīsatiyā bhikkhusahassānaṃ yāguādīni paṭiyādāpetvā āsanāni paññāpesi: Thế nhưng, sau khi ra về Đức Vua còn ra lệnh chuẩn bị sửa soạn cháo chẳng hạn và sắp xếp những chỗ ngồi cho hai mươi ngàn vị Tỳ Khưu.

Punadivase satthā piṇḍāya pavisanto "kiṃ nu kho atītabuddhā pitu nagaraṃ patvā ujukameva ñātikulaṃ pavisiṃsu, udāhu paṭipāṭiyā piṇḍāya cariṃsū"ti āvajjento "paṭipāṭiyā cariṃsū"ti disvā paṭhamagehato paṭṭhāya piṇḍāya caranto pāyāsi: Vào ngày hôm sau, trong lúc đi vào trong Kinh Thành để trì bình khất thực, Bậc Đạo Sư quán xét rằng: "Chư Phật trong quá khứ, sau khi về đến Kinh Thành của Vua Cha đã vào thẳng trong gia tộc hay là tuần tự đi trì bình khất thực?" Ngài nhận thấy rằng: "Các Ngài đã đi khất thực tuần tự" thế là từ ngôi nhà đầu tiên trở về sau này, Ngài đã bắt đầu đi trì bình khất thực.

Rāhulamātā pāsādatale nisinnāva disvā taṃ pavattiṃ rañño ārocesi: Lúc bấy giờ, mẹ của Hoàng Tử Rāhula đang ngồi trên tầng lầu cao của tòa lâu đài, trông thấy liền thông báo cho Đức Vua Suddhodana những chuyện đã xảy ra đó.

Rājā sāṭakaṃ saṇṭhāpento vegena nikkhamitvā satthāraṃ vanditvā: Đức Vua

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Suddhodana vừa choàng lấy y phục vừa vội vã đi ra, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư.

"Putta, kasmā maṃ nāsesi, ativiya te piṇḍāya carantena lajjā uppāditā, yuttaṃ nāma vo imasmiṃyeva nagare suvaṇṇasivikādīhi vicaritvā piṇḍāya carituṃ, kiṃ maṃ lajjāpesī"ti?: Bạch rằng: "Này con ơi! Tại sao đã làm tổn hại đến Cha như vậy, việc con đi trì bình khất thực như vậy đã khiến cho cha phát sanh sự hổ thẹn quá mức, con có nhiễu quanh thành phố này bằng những chiếc kiệu xinh đẹp, thì thích hợp hơn việc đi trì bình khất thực như vậy, tại sao lại làm cho cha hổ thẹn như vậy chứ?

"Nāhaṃ taṃ, mahārāja, lajjāpemi, attano pana kulavaṃsaṃ anuvattāmī": "Này Đại Vương! Ta không có làm cho Ngài hổ thẹn, ta chỉ thực hiện việc phù hợp với dòng dõi của mình."

"Kiṃ pana, tāta, piṇḍāya caritvā jīvanavaṃso mama vaṃso": "Thế nhưng, này con! Dòng dõi nuôi mạng bằng hạnh trì bình khất thực đó là dòng dõi của ta sao?"

"Neso, mahārāja, tava vaṃso, mama paneso vaṃso. Anekāni hi buddhasahassāni piṇḍāya caritvāva jīviṃsū": "Này Đại Vương! Việc này không phải thuộc về dòng dõi của Ngài, thế nhưng lại thuộc về dòng dõi của ta. Quả thật vậy,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hàng ngàn vị Phật khác nhau đã nuôi mạng bằng cách trì bình khất thực như vậy.

Uttiṭṭhe nappamajjeyya: Nên nỗ lực, và không thể buông lung

Dhammaṃ sucaritaṃ care: Thực hành Pháp, thực hành khéo tốt đẹp

Dhammacārī sukhaṃ seti: Người hành pháp, sống được an lạc

Asmiṃ loke paramhi ca: Trong đời này luôn cả đời sau

Na naṃ duccaritaṃ care: Không thực hành những việc sái quấy đó

Uṭṭhahitvā paresaṃ gharadvāre ṭhatvā gahetabbapiṇḍe: Sau khi nỗ lực, đứng tại cửa ngõ những ngôi nhà của người khác, để nhận được một vắt hay một miếng vật thực.

Piṇḍacārikavattañhi hāpetvā paṇītabhojanāni pariyesanto uttiṭṭhe pamajjati nāma, sapadānaṃ piṇḍāya caranto pana na pamajjati nāma: Sau khi bỏ quên phận sự của một người đi trì bình khất thực, nỗ lực trong việc tìm kiếm những vật thực cao lương mỹ vị thì gọi là buông lung, ngược lại trong khi đi khất thực tuần tự từng nhà thì không gọi là buông lung.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Evaṃ karonto uttiṭṭhe nappamajjeyya: Thực hành như vậy là nỗ lực không buông lung.

Anesanaṃ pahāya sapadānaṃ caranto tameva bhikkhācariyadhammaṃsucaritaṃ care: Đã từ bỏ việc nuôi mạng không chân chánh, rồi tuần tự đi trì bình khất thực, chính việc đó là Pháp đi khất thực, thực hành chánh hạnh.

Desanāmattametaṃ, evaṃ panetaṃ bhikkhācariyadhammaṃ carantodhammacārīidha loke catūhi iriyāpathehisukhaṃviharatīti attho: Trong phạm vi của thời thuyết giảng này, lúc đang thực hành Pháp khất thực là người thực hành theo Giáo Pháp, nghĩa là được sống an lạc trong cả bốn oai nghi tại thế gian này.

Vesiyādibhede agocare caranto bhikkhācariyadhammaṃ duccaritaṃ carati nāma: Trong lúc đi đến những nơi không đáng để đến, như là nhà thổ chẳng hạn gọi là thực hành pháp trì bình khất thực sái quấy.

Evaṃ acaritvādhammaṃ care sucaritaṃ, na naṃ duccaritaṃ care. Sesaṃ vuttatthameva: Không thực hành như vậy, hãy thực hành pháp chánh hạnh, không thực hành pháp sái quấy kia. Những câu còn lại ý nghĩa của đã được nói đến.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

2. CÂU CHUYỆN VỀ ĐỨC VUA SUDDHODANA.

"Hãy nỗ lực..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Chùa Nigrodha và đề cập đến Đức Vua Cha.

Quả thật thế, vào một thuở nọ Bậc Đạo Sư sau khi trở về Kinh Thành Kapila trong lần trở về đầu tiên, lúc thân bằng quyến thuộc đến Chùa Nigrodha để diện kiến, thì Ngài đã kiến tạo một con đường kinh hành bằng châu báu trên hư không, với lý do để chặt đứt đi lòng ngã mạn của thân bằng quyến thuộc, và Ngài đã thuyết Pháp trong khi đang đi kinh hành trên con đường kinh hành bằng châu báu đó. Thân bằng quyến thuộc được dẫn đầu bởi Đại Vương Suddhodana đều phát khởi tâm tịnh tín và đã đảnh lễ Ngài. Tại nơi đó, đã trút xuống một cơn mưa, chỉ làm ướt những ai muốn ướt ***(pokkharavassaṃ*** *được gọi là Cơn Mưa Lá Sen ám chỉ cho việc lá sen không bị nước bám dính vào)* trong sự hội họp với những thân bằng quyến thuộc. Thế rồi đã khởi sanh câu chuyện bởi đại chúng về cơn mưa đó và Ngài đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Không phải vào bây giờ, mà trong quá khứ cũng đã trút xuống cơn mưa chỉ làm ướt những ai muốn ướt trong sự hội họp của thân quyến của ta." Rồi Ngài đã thuyết về Bổn Sanh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vessantara (**vessantarajātakaṃ** xem thêm trong jā. 2.22.1655). Sau khi nghe xong Pháp thoại, trong lúc quay trở về, không có bất kỳ một ai trong thân bằng quyến thuộc thỉnh mời Bậc Đạo Sư. Ngay cả Đức Vua cũng đã không thỉnh mời và đã ra về vì nghĩ rằng: "Con trai của ta, không trở về Hoàng cung của ta thì sẽ đi đâu kia chứ?" Thế nhưng, sau khi ra về Đức Vua còn ra lệnh chuẩn bị sửa soạn cháo chẳng hạn và sắp xếp những chỗ ngồi cho hai mươi ngàn vị Tỳ Khưu. Vào ngày hôm sau, trong lúc đi vào trong Kinh Thành để trì bình khất thực, Bậc Đạo Sư quán xét rằng: "Chư Phật trong quá khứ, sau khi về đến Kinh Thành của Vua Cha đã vào thẳng trong gia tộc hay là tuần tự đi trì bình khất thực?" Ngài nhận thấy rằng: "Các Ngài đã đi khất thực tuần tự" thế là từ ngôi nhà đầu tiên trở về sau này, Ngài đã bắt đầu đi trì bình khất thực. Lúc bấy giờ, mẹ của Hoàng Tử Rāhula đang ngồi trên tầng lầu cao của tòa lâu đài, trông thấy liền thông báo cho Đức Vua Suddhodana những chuyện đã xảy ra đó. Đức Vua Suddhodana vừa choàng lấy y phục vừa vội vã đi ra, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã bạch rằng: "Này con ơi! Tại sao đã làm tổn hại đến Cha như vậy, việc con đi trì bình khất thực như vậy đã khiến cho cha phát sanh sự hổ thẹn quá mức, con có nhiễu quanh thành phố này bằng những chiếc kiệu xinh đẹp thì thích hợp hơn việc đi trì bình khất thực như vậy, tại sao lại làm cho

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cha hổ thẹn như vậy chứ?" "Này Đại Vương! Ta không có làm cho Ngài hổ thẹn, ta chỉ thực hiện việc phù hợp với dòng dõi của mình." "Thế nhưng, này con! Dòng dõi nuôi mạng bằng trì bình khất thực đó là dòng dõi của ta sao?" "Này Đại Vương! Việc này không phải thuộc về dòng dõi của Ngài, thế nhưng lại thuộc về dòng dõi của ta. Quả thật vậy, hàng ngàn vị Phật khác nhau đã nuôi mạng bằng cách trì bình khất thực như vậy." sau khi nói lên như vậy, trong lúc thuyết Pháp Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

168. "Uttiṭṭhe nappamajjeyya,
Dhammaṃ sucaritaṃ care;
Dhammacārī sukhaṃ seti,
Asmiṃ loke paramhi ca.

168. "Nên nỗ lực, và không thể buông lung,
Thực hành Pháp, thực hành khéo tốt đẹp.
Người hành pháp, sống lạc không mỏi mệt,
Trong đời này mãi tận những đời sau."

169. "Dhammaṃ care sucaritaṃ,
Na naṃ duccaritaṃ care;
Dhammacārī sukhaṃ seti,
Asmiṃ loke paramhi cā"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

169. "Thực hành Pháp, thực hành khéo tốt đẹp,
Không thực hành, những việc sái quấy kia,
Người hành Pháp sống an lạc khổ lìa,
Dẫu đời này hay đời sau cũng thế."

Ở đây, gọi là **"Nỗ lực"** tức là sau khi nỗ lực, đứng tại cửa ngõ những ngôi nhà của người khác để nhận được một vắt hay một miếng vật thực. Gọi là **"Không thể buông lung"** tức là sau khi bỏ quên phận sự của một người đi trì bình khất thực, nỗ lực trong việc tìm kiếm những vật thực cao lương mỹ vị thì gọi là buông lung, ngược lại trong khi đi khất thực tuần tự từng nhà thì không gọi là buông lung. Thực hành như vậy là nỗ lực không buông lung. Gọi là **"Pháp"** tức là đã từ bỏ việc nuôi mạng không chân chánh rồi tuần tự đi trì bình khất thực, chính việc đó là Pháp đi khất thực, **thực hành chánh hạnh**. Gọi là **"Sống được an lạc"** tức là trong phạm vi của thời thuyết giảng này, lúc đang thực hành Pháp khất thực là **người thực hành theo Pháp**, nghĩa là được sống **an lạc** trong cả bốn oai nghi tại thế gian này. Gọi là **"Không thực hành những việc sái quấy kia"** tức là trong lúc đi đến những nơi không đáng để đến như là nhà thổ chẳng hạn gọi là thực hành pháp trì bình khất thực sái quấy. Không thực hành như vậy, **hãy thực hành pháp chánh**

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hạnh, không thực hành pháp sái quấy kia. Những câu còn lại ý nghĩa của đã được nói đến.

Chấm dứt Pháp thoại, Đức Vua Suddhodana đã được an trú trong Quả Vị Tu Đà Hườn, Pháp thoại cũng mang đến nhiều lợi ích cho những người hội họp tại nơi đó.

CÂU CHUYỆN THỨ HAI
VỀ ĐỨC VUA SUDDHODANA.

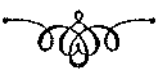

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ghi chú: *Ngôi Tự Viện Nigrodha vốn là một khu vườn của Vương Tử Nigrodha thuộc dòng Sākya. Nhiều địa điểm được nêu ra nhưng không thích hợp do những khuyết điểm như: Xa kinh thành quá, gần kinh thành quá, ồn ào náo nhiệt, nóng bức...cuối cùng khu vườn rộng Nigrodha là nơi thích hợp để đón tiếp Đức Thế Tôn cùng Tăng Đoàn. Vương Tử Nigrodha hiến dâng khu vườn Nigrodha của mình đến Hoàng Tộc Sākya. Tương truyền, từ Kinh Thành Rājagaha đến Kinh Thành Kapilavatthu có độ dài khoảng 60 do tuần, và mỗi ngày Bậc Đạo Sư cùng với Tăng Đoàn di chuyển trên quãng đường 1 do tuần, nên ròng rã mất 60 ngày (hai tháng) để về đến Kinh Thành Kapilavatthu. Và Ngôi Tự Viện Nigrodha đó, được kiến tạo trong khoảng thời gian hai tháng, khi Bậc Đạo Sư về đến Kinh Thành Kapilavatthu thì ngôi Tự Viện đã được hoàn tất. Nên câu* ***"ñātīhi katapaccuggamano nigrodhārāmaṃ patvā"*** *được dịch là "trong lúc thân bằng quyến thuộc đến Chùa Nigrodha để diện kiến" là hoàn toàn có cơ sở mà không để lại cho người đọc thắc mắc gì.*

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

3. Pañcasatavipassakabhikkhuvatthu

Yathāpubbuḷakanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto pañcasate vipassake bhikkhū ārabbha kathesi.

Te kira satthu santike kammaṭṭhānaṃ gahetvā araññaṃ pavisitvā ghaṭentā vāyamantā appavisesā "visesetvā kammaṭṭhānaṃ gahessāmā"ti satthu santikaṃ āgacchantā antarāmagge marīcikammaṭṭhānaṃ bhāventāva āgamiṃsu. Tesaṃ vihāraṃ paviṭṭhakkhaṇeyeva devo vassi. Te tattha tattha pamukhesu ṭhatvā dhārāvegena uṭṭhahitvā bhijjante pubbaḷake disvā "ayampi attabhāvo uppajjitvā bhijjanatthena pubbuḷakasadisoyevā"ti ārammaṇaṃ gaṇhiṃsu. Satthā gandhakuṭiyaṃ nisinnova te bhikkhū oloketvā tehi saddhiṃ kathento viya obhāsaṃ pharitvā imaṃ gāthamāha –

170. "Yathā pubbuḷakaṃ passe,
Yathā passe marīcikaṃ;
Evaṃ lokaṃ avekkhantaṃ,
Maccurājā na passatī"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tattha marīcikanti mayūkhaṃ. Te hi dūratova gehasaṇṭhānādivasena upaṭṭhitāpi upagacchantānaṃ agayhūpagā rittakā tucchakāva. Tasmā yathā uppajjitvā bhijjanatthena pubbuḷakaṃ rittatucchādibhāveneva passeyya, evaṃ khandhādilokaṃ avekkhantaṃ maccurājā na passatīti attho.

Desanāvasāne te bhikkhū ṭhitaṭṭhāneyeva arahattaṃ pāpuṇiṃsūti.

Pañcasatavipassakabhikkhuvatthu tatiyaṃ.

TỪ VỰNG:

Te kira satthu santike kammaṭṭhānaṃ gahetvā araññaṃ pavisitvā: Tương truyền, những vị Tỳ Khưu này, sau khi nhận những đề mục nghiệp xứ từ nơi Bậc Đạo Sư đã đi vào một cánh rừng.

Ghaṭentā vāyamantā appavisesā "visesetvā kammaṭṭhānaṃ gahessāmā"ti: Dù có tinh cần cố gắng vẫn không chứng đắc được, nên đã bàn với nhau rằng: "Sau khi phân biệt rõ ràng, chúng ta sẽ nắm bắt lại những đề mục nghiệp xứ."

Satthu santikaṃ āgacchantā antarāmagge marīcikammaṭṭhānaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhāventāva āgamiṃsu: Đã trở về yết kiến Bậc Đạo Sư, trong khi đi trên đường đã làm cho tăng trưởng về đề mục nghiệp xứ ảo ảnh.

Tesaṃ vihāraṃ paviṭṭhakkhaṇeyeva devo vassi: Vào lúc những vị này vừa bước vào Chùa thì trời đã đổ mưa.

Te tattha tattha pamukhesu ṭhatvā dhārāvegena uṭṭhahitvā bhijjante pubbaḷake disvā: Chư Tỳ Khưu đứng khắp nơi phía trước hiên chùa đã nhìn thấy những bong bóng nước bị vỡ tan, sau khi được hình thành từ cơn mưa nặng hạt.

"Ayampi attabhāvo uppajjitvā bhijjanatthena pubbuḷakasadisoyevā"ti ārammaṇaṃ gaṇhiṃsu: Đã nắm bắt đối tượng cảnh ấy với suy nghĩ rằng: "Tấm thân này sau khi sanh lên, cũng giống như những bọt nước với ý nghĩa tan vỡ kia vậy."

Satthā gandhakuṭiyaṃ nisinnova te bhikkhū oloketvā: Bậc Đạo Sư đang ngồi tại Hương Thất, đã quan sát thấy Chư Tỳ Khưu đó.

Tehi saddhiṃ kathento viya obhāsaṃ pharitvā imaṃ gāthamāha: Đã biến mãn một luồng ánh sáng giống như đang thuyết Pháp cho Chư Tỳ Khưu và nói lên kệ ngôn này.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yathā pubbuḷakaṃ passe: Hãy nhìn xem tựa như là bọt nước.

Yathā passe marīcikaṃ: Hãy nhìn xem tựa như là ảo ảnh.

Evaṃ lokaṃ avekkhantaṃ: Trong khi quán xét thế gian này như vậy.

Maccurājā na passatī: Thì Ác Ma không thấy được.

Mayūkhaṃ: Những tia sáng.

Te hi dūratova gehasaṇṭhānādivasena upaṭṭhitāpi upagacchantānaṃ agayhūpagā rittakā tucchakāva: Quả thật như thế, những tia sáng đó trong khi đứng từ xa thì trông giống như hình dáng của một ngôi nhà, thế nhưng đối với người đang tiến đến, lúc lại gần thì không phải là cái mà mình đã bám víu vào, là cái mà thực tế không có, hoàn toàn trống rỗng.

Tasmā yathā uppajjitvā bhijjanatthenapubbuḷakaṃrittatucchādibhāveneva passeyya: Chính vì thế, cần phải thấy và tu tiến sự trống rỗng, rỗng không giống như bọt nước đã sanh lên với ý nghĩa để rồi tan vỡ.

Evaṃ khandhādilokaṃavekkhantaṃ maccurājā na passatīti attho: Nghĩa là Ác Ma

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

không nhìn thấy người đang quán xét về Uẩn Thế Gian như vậy.

DỊCH NGHĨA:

3. CÂU CHUYỆN VỀ NĂM TRĂM VỊ TỲ KHƯU LÀ NHỮNG NGƯỜI TU THIỀN MINH SÁT.

"Tựa như là bọt nước..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến năm trăm vị Tỳ Khưu là những người tu tập Thiền Minh Sát.

Tương truyền, những vị Tỳ Khưu này sau khi nhận những đề mục nghiệp xứ từ nơi Bậc Đạo Sư đã đi vào một cánh rừng, và dù có tinh cần cố gắng vẫn không chứng đắc được, nên đã bàn với nhau rằng "Sau khi phân biệt rõ ràng, chúng ta sẽ nắm bắt lại những đề mục nghiệp xứ." rồi đã trở về yết kiến Bậc Đạo Sư, trong khi đi trên đường đi đã làm cho tăng trưởng về đề mục nghiệp xứ ảo ảnh. Và vào lúc những vị này vừa bước vào Chùa thì trời đã đổ mưa. Chư Tỳ Khưu đứng khắp nơi phía trước hiên chùa đã nhìn thấy những bong bóng nước bị vỡ tan, sau khi được hình thành từ cơn mưa nặng hạt, thì đã nắm bắt đối tượng cảnh ấy với suy nghĩ rằng: "Tấm thân này sau khi sanh lên, cũng giống như những bọt nước với ý nghĩa tan vỡ kia vậy." Bậc Đạo Sư đang ngồi tại Hương Thất, đã quan sát thấy Chư Tỳ Khưu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đó, đã biến mãn một luồng ánh sáng giống như đang thuyết Pháp cho Chư Tỳ Khưu và nói lên kệ ngôn này:

170. "Yathā pubbuḷakaṃ passe,
Yathā passe marīcikaṃ;
Evaṃ lokaṃ avekkhantaṃ,
Maccurājā na passatī"ti.

170. "Hãy nhìn xem, tựa như là bọt nước,
Hãy nhìn xem, tựa ảo ảnh huyễn hư.
Trong khi quán thế gian này chân như,
Thì Ma Ác, không bao giờ nhìn thấy."

Ở đây, gọi là **"Ảnh ảo"** tức là những tia sáng. Quả thật như thế, những tia sáng đó, trong khi đứng từ xa thì trông giống như hình dáng của một ngôi nhà, thế nhưng đối với người đang tiến đến, lúc lại gần thì không phải là cái mà mình đã bám víu vào, là cái mà thực tế không có, hoàn toàn trống rỗng. Chính vì thế, cần phải thấy và tu tiến sự trống rỗng, rỗng không giống như **bọt nước** đã sanh lên với ý nghĩa để rồi tan vỡ, nghĩa là **Ác Ma không nhìn thấy người đang quán xét** về Uẩn Thế Gian như vậy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chấm dứt thời Pháp, Chư Tỳ Khưu đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán ngay tại chỗ đang đứng.

CÂU CHUYỆN THỨ BA
VỀ NĂM TRĂM VỊ TỲ KHƯU TU TẬP
VỀ THIỀN MINH SÁT.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

4. Abhayarājakumāravatthu

Etha passathimaṃ lokanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā veḷuvane viharanto abhayarājakumāraṃ ārabbha kathesi.

Tassa kira paccantaṃ vūpasametvā āgatassa pitā bimbisāro tussitvā ekaṃ naccagītakusalaṃ nāṭakitthiṃ datvā sattāhaṃ rajjamadāsi. So sattāhaṃ gehā bahi anikkhantova rajjasiriṃ anubhavitvā aṭṭhame divase nadītitthaṃ gantvā nhatvā uyyānaṃ pavisitvā santatimahāmatto viya tassā itthiyā naccagītaṃ passanto nisīdi. Sāpi taṅkhaṇaññeva santatimahāmattassa nāṭakitthī viya satthakavātānaṃ vasena kālamakāsi. Kumāro tassā kālakiriyāya uppannasoko "na me imaṃ sokaṃ ṭhapetvā satthāraṃ añño nibbāpetuṃ sakkhissatī"ti satthāraṃ upasaṅkamitvā, "bhante, sokaṃ me nibbāpethā"ti āha. Satthā taṃ samassāsetvā "tayā hi, kumāra, imissā itthiyā evameva matakāle rodantena pavattitānaṃ assūnaṃ anamatagge saṃsāre pamāṇaṃ natthī"ti vatvā tāya desanāya sokassa tanubhāvaṃ ñatvā, "kumāra, mā soci, bālajanānaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

saṃsīdanaṭṭhānameta"nti vatvā imaṃ gāthamāha –

171. "Etha passathimaṃ lokaṃ,

Cittaṃ rājarathūpamaṃ;

Yattha bālā visīdanti,

Natthi saṅgo vijānata"nti.

Tattha te passathāti rājakumārameva sandhāyāha. Imaṃ lokanti imaṃ khandhalokādisaṅkhātaṃ attabhāvaṃ. Cittanti sattaratanādivicittaṃ rājarathaṃ viya vatthālaṅkārādicittitaṃ. Yattha bālāti yasmiṃ attabhāve bālā evaṃ visīdanti. Vijānatanti vijānantānaṃ paṇḍitānaṃ ettha rāgasaṅgādīsu ekopi saṅgo natthīti attho.

Desanāvasāne rājakumāro sotāpattiphale patiṭṭhahi, sampattānampi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Abhayarājakumāravatthu catutthaṃ.

TỪ VỰNG:

Tassa kira paccantaṃ vūpasametvā āgatassa: Tương truyền, Hoàng Tử Abhaya sau khi dẹp loạn tại biên thùy trở về.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pitā bimbisāro tussitvā ekaṃ naccagītakusalaṃ nāṭakitthiṃ datvā sattāhaṃ rajjamadāsi: Vua Cha Bimbisāra rất thỏa thích nên đã ban tặng cho một vũ nữ là người nhảy múa và ca hát rất hay, đồng thời đã cho làm Vua trong bảy ngày.

So sattāhaṃ gehā bahi anikkhantova rajjasiriṃ anubhavitvā: Trong suốt bảy ngày đó, Hoàng Tử Abhaya không đi ra khỏi Hoàng Cung để thụ hưởng quyền lực tối cao đó.

Aṭṭhame divase nadītitthaṃ gantvā nhatvā uyyānaṃ pavisitvā santatimahāmatto viya tassā itthiyā naccagītaṃ passanto nisīdi: Đến ngày thứ tám, sau khi đi đến bến sông, đã tắm rửa và rồi đi vào vườn Thượng Uyển, cũng giống như Tể Tướng Santati đã ngồi xem người vũ nữ đó múa hát.

Sāpi taṅkhaṇaññeva santatimahāmattassa nāṭakitthī viya satthakavātānaṃ vasena kālamakāsi: Ngay vào khoảnh khắc đó, với sự ảnh hưởng của ngọn gió như mũi dao cắt, giống như nàng vũ nữ của Tể Tướng Santati, nàng vũ nữ này cũng đã qua đời.

Kumāro tassā kālakiriyāya uppannasoko "na me imaṃ sokaṃ ṭhapetvā satthāraṃ aññho nibbāpetuṃ sakkhissatī"ti :

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Hoàng Tử Abhya đã sanh khởi nỗi sầu muộn vì cái chết của nàng và suy nghĩ rằng: "Ngoài Bậc Đạo Sư ra, không ai có thể làm cho diệt tắt được nỗi sầu muộn này của ta cả."

Satthāraṃ upasaṅkamitvā, "bhante, sokaṃ me nibbāpethā"ti āha: Thế là sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư, đã trình bạch rằng: "Bạch Ngài! Xin hãy dập tắt nỗi sầu muộn của con."

Satthā taṃ samassāsetvā "tayā hi, kumāra, imissā itthiyā evameva matakāle rodantena pavattitānaṃ assūnaṃ anamatagge saṃsāre pamāṇaṃ natthī"ti: Bậc Đạo Sư sau khi an ủi vỗ về Hoàng Tử, đã nói rằng: "Này Hoàng Tử! Quả thật như vậy, trong vòng tử sanh luân hồi không có khởi thủy, những giọt nước mắt đã rơi xuống bởi sự thương khóc về cái chết như thế của ngươi đối với người phụ nữ này không thể đếm được."

Tāya desanāya sokassa tanubhāvaṃ ñatvā: Khi biết được Hoàng Tử đã vơi đi nỗi muộn phiền nhờ Pháp thoại.

"Kumāra, mā soci, bālajanānaṃ saṃsīdanaṭṭhānameta": "Này Hoàng Tử! Chớ có sầu muộn! Đó chính là nơi đắm chìm của những chúng sanh ngu muội."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Etha passathimaṃ lokaṃ : Hãy đến đây, nhìn ngắm thế gian này.

Cittaṃ rājarathūpamaṃ: Giống như Xe Vua, đẹp lộng lẫy kiêu sa.

Yattha bālā visīdanti: Những kẻ ngu đắm chìm tại nơi đó.

Natthi saṅgo vijānata: Còn những người hiểu biết thì không có quyến luyến.

Rājakumārameva sandhāyāha: Ám chỉ đến Hoàng Tử Abhaya.

Imaṃ khandhalokādisaṅkhātaṃ attabhāvaṃ: Tấm thân này hay còn được gọi là Uẩn Thế Gian.

Sattaratanādivicittaṃ rājarathaṃ viya vatthālaṅkārādicittitaṃ: Tấm thân này được lộng lẫy nhờ chưng diện bằng y phục, giống như chiếc xe của Vua (Long Xa) được trang trí bằng bảy loại châu báu.

Yasmiṃ attabhāve bālā evaṃ visīdanti: Tại nơi đó chính là tấm thân này, những kẻ ngu đắm chìm vào như vậy.

Vijānantānaṃ paṇḍitānaṃ ettha rāgasaṅgādīsu ekopisaṅgo natthīti attho: Nghĩa là đối với người hiểu biết, đối với bậc hiền trí,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

không hề có sự quyến luyến, cho dù chỉ là một chút quyến luyến tham đắm vào xác thân này.

DỊCH NGHĨA:

4. CÂU CHUYỆN VỀ HOÀNG TỬ ABHAYA.

"Hãy đến đây, nhìn ngắm thế gian này..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Veḷuvana và đề cập đến Hoàng Tử Abhaya.

Tương truyền, Hoàng Tử Abhaya sau khi dẹp loạn tại biên thùy trở về, Vua Cha Bimbisāra rất thỏa thích nên đã ban tặng cho một vũ nữ là người nhảy múa và ca hát rất hay, đồng thời đã cho làm Vua trong bảy ngày. Trong suốt bảy ngày đó, Hoàng Tử Abhaya không đi ra khỏi Hoàng Cung để thụ hưởng quyền lực tối cao đó, đến ngày thứ tám, sau khi đi đến bến sông, đã tắm rửa và rồi đi vào vườn Thượng Uyển, cũng giống như Tể Tướng Santati (Kệ ngôn 142- Phẩm Hình Phạt) đã ngồi xem người vũ nữ đó múa hát. Ngay vào khoảnh khắc đó, với sự ảnh hưởng của ngọn gió như mũi dao cắt, giống như nàng vũ nữ của Tể Tướng Santati, nàng vũ nữ này cũng đã qua đời. Hoàng Tử Abhya đã sanh khởi nỗi sầu muộn vì cái chết của nàng và suy nghĩ rằng: "Ngoài Bậc Đạo Sư ra, không ai có thể làm cho diệt tắt được nỗi sầu muộn này của ta cả." thế là đã đi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đến gần Bậc Đạo Sư và đã trình bạch rằng: "Bạch Ngài! Xin hãy dập tắt nỗi sầu muộn của con." Bậc Đạo Sư sau khi an ủi vỗ về Hoàng Tử, đã nói rằng: "Này Hoàng Tử! Quả thật như vậy, trong vòng tử sanh luân hồi không có khởi thủy, những giọt nước mắt đã rơi xuống bởi sự thương khóc về cái chết như thế của ngươi đối với người phụ nữ này không thể đếm được." khi biết được Hoàng Tử đã vơi đi nỗi muộn phiền nhờ Pháp thoại, Ngài đã dạy thêm rằng: "Này Hoàng Tử! Chớ có sầu muộn! Đó chính là nơi đắm chìm của những chúng sanh ngu muội." Rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn rằng:

171. "Etha passathimaṃ lokaṃ,
Cittaṃ rājarathūpamaṃ;
Yattha bālā visīdanti,
Natthi saṅgo vijānata"nti.

171. "Hãy đến đây, nhìn ngắm thế gian này,
Tựa Xe Vua, đẹp lộng lẫy kiêu sa.
Tại nơi đó, ngu tham đắm hằng hà,
Người hiểu biết, không có gì vướng mắc."

Ở đây, gọi là **"Hãy nhìn xem điều đó"** tức là ám chỉ đến Hoàng Tử Abhaya. Gọi là **"Thế Gian này"** tức là tấm thân này hay còn được gọi là

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Uẩn Thế Gian. Gọi là **"Tốt đẹp, lộng lẫy"** tức là tấm thân này được lộng lẫy nhờ chưng diện bằng y phục, giống như chiếc xe của Vua (Long Xa) được trang trí bằng bảy loại châu báu. Gọi là **"Những kẻ ngu...tại nơi đó"** tại nơi đó chính là tấm thân này, những kẻ ngu đắm chìm vào như vậy. Gọi là **"Đối với người có sự hiểu biết"** nghĩa là đối với người hiểu biết, đối với bậc hiền trí, **không hề có sự quyến luyến**, cho dù chỉ là một chút quyến luyến tham đắm vào xác thân này.

Chấm dứt Pháp thoại, Hoàng Tử được an trú vào Quả Vị Tu Đà Hườn, Pháp thoại đã mang lại nhiều lợi ích cho những người tụ hội tại nơi đó.

CÂU CHUYỆN THỨ TƯ
VỀ HOÀNG TỬ ABHAYA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

5. Sammajjanattheravatthu

Yoca pubbeti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto sammajjanattheraṃ ārabbha kathesi.

So kira pāto vā sāyaṃ vāti velaṃ pamāṇaṃ akatvā abhikkhaṇaṃ sammajjantova vicarati. So ekadivasaṃ sammajjaniṃ gahetvā divāṭṭhāne nisinnassa revatattherassa santikaṃ gantvā "ayaṃ mahākusīto janassa saddhādeyyaṃ bhuñjitvā āgantvā nisīdati, kiṃ nāmetassa sammajjaniṃ gahetvā ekaṃ ṭhānaṃ sammajjituṃ na vaṭṭatī"ti āha. Thero "ovādamassa dassāmī"ti cintetvā ehāvusoti. Kiṃ, bhanteti? Gaccha nhatvā ehīti. So tathā akāsi. Atha naṃ thero ekamantaṃ nisīdāpetvā ovadanto āha – "āvuso, bhikkhunā nāma na sabbakālaṃ sammajjantena vicarituṃ vaṭṭati, pāto eva pana sammajjitvā piṇḍāya caritvā piṇḍapātapaṭikkantena āgantvā rattiṭṭhāne vā divāṭṭhāne vā nisinnena dvattiṃsākāraṃ sajjhāyitvā attabhāve khayavayaṃ paṭṭhapetvā sāyanhe uṭṭhāya sammajjituṃ vaṭṭati, niccakālaṃ asammajjitvā attanopi nāma okāso kātabbo"ti. So therassa ovāde

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ṭhatvā na cirasseva arahattaṃ pāpuṇi. Taṃ taṃ ṭhānaṃ uklāpaṃ ahosi. Atha naṃ bhikkhū āhaṃsu – "āvuso sammajjanatthera, taṃ taṃ ṭhānaṃ uklāpaṃ kasmā na sammajjasī"ti? "Bhante, mayā pamādakāle evaṃ kataṃ, idānāmhi appamatto"ti. Bhikkhū "ayaṃ thero aññaṃ byākarotī"ti satthu ārocesuṃ. Satthā "āma, bhikkhave, mama putto pubbe pamādakāle sammajjanto vicari, idāni pana maggaphalasukhena vītināmento na sammajjatī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

172. "Yo ca pubbe pamajjitvā,
Pacchā so nappamajjati;
Somaṃ lokaṃ pabhāseti,
Abbhā muttova candimā"ti.

Tassattho – yo puggalo pubbe vattapaṭivattakaraṇena vā sajjhāyādīhi vā pamajjitvā pacchā maggaphalasukhena vītināmento nappamajjati, so abbhādīhi mutto candova okāsalokaṃ maggañāṇena imaṃ khandhādilokaṃ obhāseti, ekālokaṃ karotīti.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Sammajjanattheravatthu pañcamaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

So kira pāto vā sāyaṃ vāti velaṃ pamāṇaṃ akatvā abhikkhaṇaṃ sammajjantova vicarati: Tương truyền, Trưởng Lão Sammajjana, cho dù là sáng hay chiều đều đi quanh quét dọn liên tục, không kể giờ giấc nào.

So ekadivasaṃ sammajjaniṃ gahetvā divāṭṭhāne nisinnassa revatattherassa santikaṃ gantvā: Vào một ngày nọ, Trưởng Lão sau khi cầm lấy cây chổi, đã đi đến gần chỗ ngồi vào ban ngày của Trưởng Lão Revata.

"Ayaṃ mahākusīto janassa saddhādeyyaṃ bhuñjitvā āgantvā nisīdati, kiṃ nāmetassa sammajjaniṃ gahetvā ekaṃ ṭhānaṃ sammajjituṃ na vaṭṭatī"ti āha: Đã nói rằng: "Người cực kỳ lười biếng này, sau khi thọ dụng những vật thí dựa trên niềm tin của chúng sanh, trở về rồi cứ ngồi như thế, đối với việc cầm lấy cây chổi và quét dọn một nơi thôi cũng không thích hợp hay sao chứ?"

Thero "ovādamassa dassāmī"ti cintetvā: Trưởng Lão Revata suy nghĩ rằng: "Ta sẽ giáo giới cho vị này."

Ehāvusoti: "Hiền Giả! Hãy đến đây!"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kiṃ, bhanteti?: "Bạch Ngài! Có chuyện gì vậy?"

Gaccha nhatvā ehīti: "Hãy đi tắm, rồi đến đây!"

Atha naṃ thero ekamantaṃ nisīdāpetvā ovadanto āha: Thế rồi Trưởng Lão bảo vị ấy ngồi xuống một bên, và trong khi giáo giới Ngài đã nói rằng.

"Āvuso, bhikkhunā nāma na sabbakālaṃ sammajjantena vicarituṃ vaṭṭati, pāto eva pana sammajjitvā piṇḍāya caritvā piṇḍapātapaṭikkantena āgantvā rattiṭṭhāne vā divāṭṭhāne vā nisinnena dvattiṃsākāraṃ sajjhāyitvā attabhāve khayavayaṃ paṭṭhapetvā sāyanhe uṭṭhāya sammajjituṃ vaṭṭati, niccakālaṃ asammajjitvā attanopi nāma okāso kātabbo"ti: "Này Hiền Giả! Đối với một Vị Tỳ Khưu, việc đi quanh để quét dọn vào mọi lúc như thế là không thích hợp, ngược lại vào buổi sáng, sau khi quét dọn, thì đi trì bình khất thực, sau khi trở về với những đồ ăn khất thực, tại chỗ ngồi ban đêm hay ban ngày học về ba mươi hai trạng thái (ba mươi hai thể trượt) khởi đầu từ sự biến hoại già nua của tấm thân này, vào buổi chiều hãy tiến hành quét dọn là thích

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hợp, không nên luôn luôn quét dọn như vậy, cần phải tạo những điều lợi ích cho chính mình."

So therassa ovāde ṭhatvā na cirasseva arahattaṃ pāpuṇi: Trưởng Lão Sammajjana đã y cứ vào lời giáo huấn của Trưởng Lão Revata, không bao lâu sau đã chứng đắc Quả Vị A La Hán.

Taṃ taṃ ṭhānaṃ uklāpaṃ ahosi: Và khắp các nơi trở nên dơ bẩn.

"Āvuso sammajjanatthera, taṃ taṃ ṭhānaṃ uklāpaṃ kasmā na sammajjasī": "Này Hiền Giả, Trưởng Lão Sammajjana! Khắp các nơi trở nên dơ bẩn, tại sao lại không quét dọn đi?"

"Bhante, mayā pamādakāle evaṃ kataṃ, idānāmhi appamatto": "Bạch Quý Ngài! Tôi đã làm như vậy vào lúc buông lung dễ duôi, giờ đây tôi đã trở nên thận trọng hơn."

Bhikkhū "ayaṃ thero aññaṃ byākarotī"ti satthu ārocesuṃ: Chư Tỳ Khưu đã trình bạch với Bậc Đạo Sư rằng: "Trưởng Lão này tuyên bố khác đi."

Satthā "āma, bhikkhave, mama putto pubbe pamādakāle sammajjanto vicari, idāni pana maggaphalasukhena vītināmento na sammajjatī"ti: Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Đúng vậy, này Chư Tỳ Khưu! Trước đây, lúc buông lung dễ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

duôi, con trai của ta đã đi quanh quét dọn, thế nhưng giờ đây trong lúc thọ hưởng với sự an lạc của Đạo Quả, thì không còn quét dọn nữa."

Yo ca pubbe pamajjitvā: Với người nào, trước đây phóng dật buông lung.

Pacchā so nappamajjati: Về sau người ấy không buông lung phóng dật.

Somaṃ lokaṃ pabhāseti: Vị ấy rọi sáng thế gian này.

Abbhā muttova candimā: Giống như mặt trăng thoát áng mây.

Yopuggalopubbevattapaṭivattakaraṇen a vā sajjhāyādīhi vāpamajjitvā: Người nào trước đây buông lung phóng dật với những việc học hỏi chẳng hạn hay với những việc làm tất cả các phận sự chẳng hạn.

Pacchāmaggaphalasukhena vītināmentonappamajjati: Về sau này trong lúc thọ hưởng sự an lạc với Đạo Quả không còn buông lung phóng dật nữa.

Soabbhādīhimuttocandova okāsalokaṃ: Giống như mặt trăng thoát khỏi những áng mây trong hư không thế giới.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Maggañāṇenaimaṃkhandhādilokaṃ obhāseti, ekālokaṃ karotīti: Làm cho Uẩn Thế Gian này rực sáng bằng Trí Đạo, và làm như vậy với trọn khắp cả thế gian.

DỊCH NGHĨA:

5. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO SAMMAJJANA.

"Với người nào, trước đây..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Trưởng Lão Sammajjana.

Tương truyền, Trưởng Lão Sammajjana, cho dù là sáng hay chiều đều đi quanh quét dọn liên tục, không kể giờ giấc nào. Vào một ngày nọ, Trưởng Lão sau khi cầm lấy cây chổi, đã đi đến gần chỗ ngồi vào ban ngày của Trưởng Lão Revata, rồi đã nói rằng: "Người cực kỳ lười biếng này, sau khi thọ dụng những vật thí, dựa trên niềm tin của chúng sanh, trở về rồi cứ ngồi như thế, đối với việc cầm lấy cây chổi và quét dọn một nơi thôi cũng không thích hợp hay sao chứ?" Trưởng Lão Revata suy nghĩ rằng: "Ta sẽ giáo giới cho vị này." Nên gọi rằng: "Hiền Giả! Hãy đến đây!" "Bạch Ngài! Có chuyện gì vậy?" "Hãy đi tắm, rồi đến đây!" Vị ấy đã làm theo như vậy. Thế rồi Trưởng Lão bảo vị ấy ngồi xuống một bên, và trong khi giáo giới Ngài đã nói rằng: "Này Hiền Giả! Đối với một Vị Tỳ Khưu, việc đi quanh để quét dọn vào

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mọi lúc như thế là không thích hợp, ngược lại vào buổi sáng, sau khi quét dọn, thì đi trì bình khất thực, sau khi trở về với những đồ ăn khất thực, tại chỗ ngồi ban đêm hay ban ngày học về ba mươi hai trạng thái (ba mươi hai thể trượt) khởi đầu từ sự biến hoại già nua của tấm thân này, vào buổi chiều hãy tiến hành quét dọn là thích hợp, không nên luôn luôn quét dọn như vậy, cần phải tạo những điều lợi ích cho chính mình." Trưởng Lão Sammajjana đã y cứ vào lời giáo huấn của Trưởng Lão Revata, không bao lâu sau, đã chứng đắc Quả Vị A La Hán. Và khắp các nơi (trong Chùa) trở nên dơ bẩn. Thế rồi, Chư Tỳ Khưu đã nói với Trưởng Lão Sammajjana rằng: "Này Hiền Giả, Trưởng Lão Sammajjana! Khắp các nơi trở nên dơ bẩn, tại sao lại không quét dọn đi?" "Bạch Quý Ngài! Tôi đã làm như vậy vào lúc buông lung dễ duôi, giờ đây tôi đã trở nên thận trọng hơn." Chư Tỳ Khưu đã trình bạch với Bậc Đạo Sư rằng: "Trưởng Lão này tuyên bố khác đi." Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Đúng vậy, này Chư Tỳ Khưu! Trước đây, lúc buông lung dễ duôi, con trai của ta đã đi quanh quét dọn, thế nhưng giờ đây trong lúc thọ hưởng với sự an lạc của Đạo Quả, thì không còn quét dọn nữa." Rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn rằng:

172."Yo ca pubbe pamajjitvā,
Pacchā so nappamajjati;

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Somaṃ lokaṃ pabhāseti,
Abbhā muttova candimā"ti.

172."Với người nào, trước phóng dật buông lung,
Sau người ấy, chẳng buông lung phóng dật.
Thế gian này, người ấy sáng nổi bật,
Như trăng rằm thoát khỏi áng mây che."

Điều này có ý nghĩa rằng: **Người nào, trước đây buông lung phóng dật** với những việc học hỏi chẳng hạn hay với tất cả các phận sự chẳng hạn, về **sau này** trong lúc thọ hưởng sự an lạc với Đạo Quả **không còn buông lung phóng dật** nữa, giống như mặt trăng **thoát khỏi** những áng mây trong hư không thế giới, **vị ấy** làm cho Uẩn Thế Gian này rực sáng bằng Trí Đạo, và làm như vậy với trọn khắp cả thế gian.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc được Đạo Quả như là Quả Vị Tu Đà Hườn chẳng hạn.

CÂU CHUYỆN THỨ NĂM
VỀ TRƯỞNG LÃO SAMMAJJANA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

6. Aṅgulimālattheravatthu

Yassa pāpanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto aṅgulimālattheraṃ ārabbha kathesi. Vatthu aṅgulimālasuttantavaseneva (ma. ni. 2.347 ādayo) veditabbaṃ.

Thero pana satthu santike pabbajitvā arahattaṃ pāpuṇi. Atha kho āyasmā aṅgulimālo rahogato paṭisallīno vimuttisukhapaṭisaṃvedī. Tāyaṃ velāyaṃ imaṃ udānaṃ udānesi –

"Yo ca pubbe pamajjitvā, pacchā so nappamajjati;

Somaṃ lokaṃ pabhāseti, abbhā muttova candimā"ti.

Ādinā nayena udānaṃ udānetvā anupādisesāya nibbānadhātuyā parinibbuto. Bhikkhū "kahaṃ nu kho, āvuso, thero uppanno"ti dhammasabhāyaṃ kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ? Satthā āgantvā "kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya sannisinnā"ti pucchitvā, "bhante, aṅgulimālattherassa nibbattaṭṭhānakathāyā"ti vutte "parinibbuto ca, bhikkhave, mama putto"ti. "Bhante,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ettake manusse māretvā parinibbuto"ti? "Āma, bhikkhave, so pubbe ekaṃ kalyāṇamittaṃ alabhitvā ettakaṃ pāpamakāsi, pacchā pana kalyāṇamittapaccayaṃ labhitvā appamatto ahosi. Tenassa taṃ pāpakammaṃ kusalena pihita"nti vatvā imaṃ gāthamāha –

173."Yassa pāpaṃ kataṃ kammaṃ,
Kusalena pidhīyati;
Somaṃ lokaṃ pabhāseti,
Abbhā muttova candimā"ti.

Tattha kusalenāti arahattamaggaṃ sandhāya vuttaṃ. Sesaṃ uttānatthamevāti.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Aṅgulimālattheravatthu chaṭṭhaṃ.

TỪ VỰNG:

Thero pana satthu santike pabbajitvā arahattaṃ pāpuṇi: Trưởng Lão sau khi xuất gia hầu cận Bậc Đạo Sư đã chứng đắc A La Hán.

Atha kho āyasmā aṅgulimālo rahogato paṭisallīno vimuttisukhapaṭisaṃvedī: Thế rồi

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tôn Giả Aṅgulimāla, đã đi đến nơi thanh vắng, tịnh cư thọ hưởng sự an lạc của Giải Thoát.

Tāyaṃ velāyaṃ imaṃ udānaṃ udānesi: Vào lúc đó, Trưởng Lão đã nói lên lời cảm hứng ngữ này.

Ādinā nayena udānaṃ udānetvā anupādisesāya nibbānadhātuyā parinibbuto: Sau khi nói lên những kệ ngôn cảm hứng ngữ đó, Trưởng Lão đã Viên Tịch Vô Dư Y Niết Bàn.

Bhikkhū "kahaṃ nu kho, āvuso, thero uppanno"ti dhammasabhāyaṃ kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ?: Tại thính pháp đường đã khởi sanh câu chuyện giữa Chư Tỳ Khưu rằng: "Này Hiền Giả! Không biết Trưởng Lão đã tái sanh về nơi nào?"

"Bhante, aṅgulimālattherassa nibbattaṭṭhānakathāyā": "Bạch Ngài! Chuyện về nơi tái sanh của Trưởng Lão Aṅgulimāla."

"Parinibbuto ca, bhikkhave, mama putto": "Này Chư Tỳ Khưu! Con trai của ta đã Viên Tịch Niết Bàn."

"Bhante, ettake manusse māretvā parinibbuto": "Bạch Ngài sau khi đã giết chết nhiều người như thế, lại Viên Tịch Niết Bàn?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Āma, bhikkhave, so pubbe ekaṃ kalyāṇamittaṃ alabhitvā ettakaṃ pāpamakāsi, pacchā pana kalyāṇamittapaccayaṃ labhitvā appamatto ahosi. Tenassa taṃ pāpakammaṃ kusalena pihita": "Đúng vậy, này Chư Tỳ Khưu! Người đó trước đây không có được một người bạn thiện hữu nào, nên đã làm nhiều việc xấu ác như thế, ngược lại về sau này, sau khi nhận được sự hỗ trợ của những người bạn thiện hữu, đã không còn buông lung phóng dật. Chính vì thế, những việc làm ác xấu của vị đó đã được đậy kín bởi những Thiện Sự."

Yassa pāpaṃ kataṃ kammaṃ: Với những ai, đã làm những việc xấu.

Kusalena pidhīyati: Che đậy bằng những thiện sự.

Arahattamaggaṃ sandhāya vuttaṃ: Ám chỉ cho A La Hán Đạo.

Sesaṃ uttānatthamevāti: Những câu còn lại ý nghĩa giống như câu trước.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

6. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO AṄGULIMĀLA.

"Với những ai... xấu." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Trưởng Lão Aṅgulimāla. Cần phải biết thêm rằng, câu chuyện này được đề cập trong **Kinh Aṅgulimāla** *(xem thêm trong ma. ni. 2.347).*

Trưởng Lão sau khi xuất gia hầu cận Bậc Đạo Sư đã chứng đắc A La Hán. Thế rồi Tôn Giả Aṅgulimāla, đã đi đến nơi thanh vắng, tịnh cư thọ hưởng sự an lạc của Giải Thoát. Vào lúc đó, Trưởng Lão đã nói lên lời cảm hứng ngữ như sau:

"Yo ca pubbe pamajjitvā, pacchā so nappamajjati;

Somaṃ lokaṃ pabhāseti, abbhā muttova candimā"ti.

"Với người nào, trước phóng dật buông lung,

Sau người ấy, chẳng buông lung phóng dật.

Thế gian này, người ấy sáng nổi bật,

Như trăng rằm thoát khỏi áng mây che."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sau khi nói lên những kệ ngôn cảm hứng ngữ đó, Trưởng Lão đã Viên Tịch Vô Dư Y Niết Bàn. Tại thính pháp đường đã khởi sanh câu chuyện giữa Chư Tỳ Khưu rằng: "Này Hiền Giả! Không biết Trưởng Lão đã tái sanh về nơi nào?" Bậc Đạo Sư đã đến và hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Trong khi hội họp nơi này, các ngươi đã thảo luận về chuyện gì?" "Bạch Ngài! Chuyện về nơi tái sanh của Trưởng Lão Aṅgulimāla." "Này Chư Tỳ Khưu! Con trai của ta đã Viên Tịch Niết Bàn." "Bạch Ngài sau khi đã giết chết nhiều người như thế, lại Viên Tịch Niết Bàn?" 'Đúng vậy, này Chư Tỳ Khưu! Người đó trước đây không có được một người bạn thiện hữu nào, nên đã làm nhiều việc xấu ác như thế, ngược lại về sau này, sau khi nhận được sự hỗ trợ của những người bạn thiện hữu, đã không còn buông lung phóng dật. Chính vì thế, những việc làm ác xấu của vị đó đã được đậy kín bởi những Thiện Sự." Và Ngài đã nói lên kệ ngôn rằng:

173. "Yassa pāpaṃ kataṃ kammaṃ,
Kusalena pidhīyati;
Somaṃ lokaṃ pabhāseti,
Abbhā muttova candimā"ti.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

173. "Với những ai, đã làm những việc xấu,
Bằng Thiện Hành thật khéo đã đậy che.
Người như vậy rọi sáng thế gian này,
Như trăng sáng, thoát vầng mây u ám."

Ở đây, gọi là **"Bằng những thiện lành"** tức là ám chỉ cho A La Hán Đạo. Những câu còn lại ý nghĩa giống như câu trước.

Chấm dứt thời pháp, nhiều người chứng đắc được Đạo Quả như là Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ SÁU
VỀ TRƯỞNG LÃO AṄGULIMĀLA

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

7. Pesakāradhītāvatthu

Andhabhūtoti imaṃ dhammadesanaṃ satthā aggāḷave cetiye viharanto ekaṃ pesakāradhītaraṃ ārabbha kathesi.

Ekadivasañhi āḷavivāsino satthari āḷaviṃ sampatte nimantetvā dānaṃ adaṃsu. Satthā bhattakiccāvasāne anumodanaṃ karonto "addhuvaṃ me jīvitaṃ, dhuvaṃ me maraṇaṃ, avassaṃ mayā maritabbameva, maraṇapariyosānaṃ me jīvitaṃ, jīvitameva aniyataṃ, maraṇaṃ niyatanti evaṃ maraṇassatiṃ bhāvetha. Yesañhi maraṇassati abhāvitā, te pacchime kāle āsīvisaṃ disvā bhītaadaṇḍapuriso viya santāsappattā bheravaravaṃ ravantā kālaṃ karonti. Yesaṃ pana maraṇassati bhāvitā, te dūratova āsīvisaṃ disvā daṇḍakena gahetvā chaḍḍetvā ṭhitapuriso viya pacchime kāle na santasanti, tasmā maraṇassati bhāvetabbā"ti āha. Taṃ dhammadesanaṃ sutvā avasesajanā sakiccappasutāva ahesuṃ. Ekā pana soḷasavassuddesikā pesakāradhītā "aho buddhānaṃ kathā nāma acchariyā, mayā pana maraṇassatiṃ bhāvetuṃ vaṭṭatī"ti rattindivaṃ maraṇassatimeva bhāvesi. Satthāpi tato

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nikkhamitvā jetavanaṃ agamāsi. Sāpi kumārikā tīṇi vassāni maraṇassatiṃ bhāvesiyeva.

Athekadivasaṃ satthā paccūsasamaye lokaṃ olokento taṃ kumārikaṃ attano ñāṇajālassa antopaviṭṭhaṃ disvā "kiṃ nu kho bhavissatī"ti upadhārento "imāya kumārikāya mama dhammadesanāya sutadivasato paṭṭhāya tīṇi vassāni maraṇassati bhāvitā, idānāhaṃ tattha gantvā imaṃ kumārikaṃ cattāro pañhe pucchitvā tāya vissajjentiyā catūsu ṭhānesu sādhukāraṃ datvā imaṃ gāthaṃ bhāsissāmi. Sā gāthāvasāne sotāpattiphale patiṭṭhahissati, taṃ nissāya mahājanassāpi sātthikā dhammadesanā bhavissatī"ti ñatvā pañcasatabhikkhuparivāro jetavanā nikkhamitvā anupubbena aggāḷavavihāraṃ agamāsi. Āḷavivāsino "satthā āgato"ti sutvā taṃ vihāraṃ gantvā nimantayiṃsu. Tadā sāpi kumārikā satthu āgamanaṃ sutvā "āgato kira mayhaṃ pitā, sāmi, ācariyo puṇṇacandamukho mahāgotamabuddho"ti tuṭṭhamānasā "ito me tiṇṇaṃ saṃvaccharānaṃ matthake suvaṇṇavaṇṇo satthā diṭṭhapubbo, idānissa suvaṇṇavaṇṇaṃ sarīraṃ daṭṭhuṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

madhurojañca varadhammaṃ sotuṃ labhissāmī"ti cintesi. Pitā panassā sālaṃ gacchanto āha – "amma, parasantako me sāṭako āropito, tassa vidatthimattaṃ aniṭṭhitaṃ, taṃ ajja niṭṭhāpessāmi, sīghaṃ me tasaraṃ vaṭṭetvā āhareyyāsī"ti. Sā cintesi – "ahaṃ satthu dhammaṃ sotukāmā, pitā ca maṃ evaṃ āha. Kiṃ nu kho satthu dhammaṃ suṇāmi, udāhu pitu tasaraṃ vaṭṭetvā harāmī"ti? Athassā etadahosi "pitā maṃ tasare anāhariyamāne potheyyapi pahareyyapi, tasmā tasaraṃ vaṭṭetvā tassa datvā pacchā dhammaṃ sossāmī"ti pīṭhake nisīditvā tasaraṃ vaṭṭesi.

Āḷavivāsinopi satthāraṃ parivisitvā pattaṃ gahetvā anumodanatthāya aṭṭhaṃsu. Satthā "yamahaṃ kuladhītaraṃ nissāya tiṃsayojanamaggaṃ āgato, sā ajjāpi okāsaṃ na labhati. Tāya okāse laddhe anumodanaṃ karissāmī"ti tuṇhībhūto ahosi. Evaṃ tuṇhībhūtampi satthāraṃ sadevake loke koci kiñci vattuṃ na visahati. Sāpi kho kumārikā tasaraṃ vaṭṭetvā pacchiyaṃ ṭhapetvā pitu santikaṃ gacchamānā parisapariyante ṭhatvā satthāraṃ olokayamānāva aṭṭhāsi. Satthāpi gīvaṃ ukkhipitvā taṃ olokesi. Sā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

olokitākāreneva aññāsi – "satthā evarūpāya parisāya majjhe nisīditvāva maṃ olokento mamāgamanaṃ paccāsīsati, attano santikaṃ āgamanameva paccāsīsatī"ti. Sā tasarapacchiṃ ṭhapetvā satthu santikaṃ agamāsi. Kasmā pana naṃ satthā olokesīti? Evaṃ kirassa ahosi "esā ettova gacchamānā puthujjanakālakiriyaṃ katvā aniyatagatikā bhavissati, mama santikaṃ āgantvā gacchamānā sotāpattiphalaṃ patvā niyatagatikā hutvā tusitavimāne nibbattissatī"ti. Tassā kira taṃ divasaṃ maraṇato mutti nāma natthi. Sā olokitasaññāṇeneva satthāraṃ upasaṅkamitvā chabbaṇṇaraṃsīnaṃ antaraṃ pavisitvā vanditvā ekamantaṃ aṭṭhāsi. Tathārūpāya parisāya majjhe nisīditvā tuṇhībhūtaṃ satthāraṃ vanditvā ṭhitakkhaṇeyeva taṃ āha – "kumārike, kuto āgacchasī"ti? "Na jānāmi, bhante"ti. "Kattha gamissasī"ti? "Na jānāmi, bhante"ti. "Na jānāsī"ti? "Jānāmi, bhante"ti. "Jānāsī"ti? "Na jānāmi, bhante"ti. Iti naṃ satthā cattāro pañhe pucchi. Mahājano ujjhāyi – "ambho, passatha, ayaṃ pesakāradhītā sammāsambuddhena saddhiṃ icchiticchitaṃ kathesi, nanu nāma imāya

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

'kuto āgacchasī'ti vutte 'pesakāragehato'ti vattabbaṃ. 'Kahaṃ gacchasī'ti vutte 'pesakārasāla'nti vattabbaṃ siyā"ti.

Satthā mahājanaṃ nissaddaṃ katvā, "kumārike, tvaṃ kuto āgacchasī"ti vutte "kasmā na jānāmīti vadesī"ti pucchi. Bhante, tumhe mama pesakāragehato āgatabhāvaṃ jānātha, "kuto āgatāsī"ti pucchantā pana "kuto āgantvā idha nibbattāsī"ti pucchatha. Ahaṃ pana na jānāmi "kuto ca āgantvā idha nibbattāmhī"ti. Athassā satthā "sādhu sādhu, kumārike, mayā pucchitapañhova tayā vissajjito"ti paṭhamaṃ sādhukāraṃ datvā uttarimpi pucchi – "kattha gamissasīti puna puṭṭhā kasmā 'na jānāmī'ti vadesī"ti? Bhante, tumhe maṃ tasarapacchiṃ gahetvā pesakārasālaṃ gacchantiṃ jānātha, "ito gantvā kattha nibbattissasī"ti pucchatha. Ahañca ito cutā na jānāmi "kattha gantvā nibbattissāmī"ti. Athassā satthā "mayā pucchitapañhoyeva tayā vissajjito"ti dutiyaṃ sādhukāraṃ datvā uttarimpi pucchi – "atha kasmā 'na jānāsī'ti puṭṭhā 'jānāmī'ti vadesī"ti? "Maraṇabhāvaṃ jānāmi, bhante, tasmā evaṃ vademī"ti. Athassā satthā "mayā pucchitapañhoyeva tayā vissajjito"ti tatiyaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sādhukāraṃ datvā uttarimpi pucchi – "atha kasmā 'jānāsī'ti puṭṭhā 'na jānāmī'ti vadesī"ti. Mama maraṇabhāvameva ahaṃ jānāmi, bhante, "rattindivapubbaṇhādīsu pana asukakāle nāma marissāmī"ti na jānāmi, tasmā evaṃ vademīti. Athassā satthā "mayā pucchitapañhoyeva tayā vissajjito"ti catutthaṃ sādhukāraṃ datvā parisaṃ āmantetvā "ettakaṃ nāma tumhe imāya kathitaṃ na jānātha, kevalaṃ ujjhāyatheva. Yesañhi paññācakkhu natthi, te andhā eva. Yesaṃ paññācakkhu atthi, te eva cakkhumanto"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

174."Andhabhūto ayaṃ loko,
Tanukettha vipassati;
Sakuṇo jālamuttova,
Appo saggāya gacchatī"ti.

Tattha andhabhūto ayaṃ lokoti ayaṃ lokiyamahājano paññācakkhuno abhāvena andhabhūto. Tanuketthāti tanuko ettha, na bahu jano aniccādivasena vipassati. Jālamuttovāti yathā chekena sākuṇikena jālena ottharitvā gayhamānesu vaṭṭakesu kocideva jālato muccati. Sesā antojālameva

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pavisanti. Tathā maraṇajālena otthaṭesu sattesu bahū apāyagāmino honti, appo kocideva satto saggāya gacchati, sugatiṃ vā nibbānaṃ vā pāpuṇātīti attho.

Desanāvasāne kumārikā sotāpattiphale patiṭṭhahi, mahājanassāpi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Sāpi tasarapacchiṃ gahetvā pitu santikaṃ agamāsi, sopi nisinnakova niddāyi. Tassā asallakkhetvāva tasarapacchiṃ upanāmentiyā tasarapacchi vemakoṭiyaṃ paṭihaññitvā saddaṃ kurumānā pati. So pabujjhitvā gahitanimitteneva vemakoṭiṃ ākaḍḍhi. Vemakoṭi gantvā taṃ kumārikaṃ ure pahari, sā tattheva kālaṃ katvā tusitabhavane nibbatti. Athassā pitā taṃ olokento sakalasarīrena lohitamakkhitena patitvā mataṃ addasa. Athassa mahāsoko uppajji. So "na mama sokaṃ aññho nibbāpetuṃ sakkhissatī"ti rodanto satthu santikaṃ gantvā tamatthaṃ ārocetvā, "bhante, sokaṃ me nibbāpethā"ti āha. Satthā taṃ samassāsetvā "mā soci, upāsaka. Anamataggasmiñhi saṃsāre tava evameva dhītu maraṇakāle paggharitaassu catunnaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mahāsamuddānaṃ udakato atirekatara"nti vatvā anamataggakathaṃ kathesi. So tanubhūtasoko satthāraṃ pabbajjaṃ yācitvā laddhūpasampado na cirasseva arahattaṃ pāpuṇīti.

Pesakāradhītāvatthu sattamaṃ.

TỪ VỰNG:

Ekadivasañhi āḷavivāsino satthari āḷaviṃ sampatte nimantetvā dānaṃ adaṃsu: Quả thật thế, vào một ngày nọ, Bậc Đạo Sư đã đi đến xứ Āḷavi, người dân sinh sống tại xứ Āḷavi sau khi mời thỉnh đã bố thí cúng dường.

Satthā bhattakiccāvasāne anumodanaṃ karonto: Sau khi thọ thực xong, trong lúc tùy hỷ phước, Bậc Đạo Sư đã dạy rằng.

"Addhuvaṃ me jīvitaṃ, dhuvaṃ me maraṇaṃ, avassaṃ mayā maritabbameva, maraṇapariyosānaṃ me jīvitaṃ, jīvitameva niyataṃ, maraṇaṃ niyatanti evaṃ maraṇassatiṃ bhāvetha. Yesañhi maraṇassati abhāvitā, te pacchime kāle visaṃ disvā bhītaadaṇḍapuriso viya tāsaṃ pattā bheravaravaṃ ravantā kālaṃ 'nti- Yesaṃ pana maraṇassati bhāvitā, te toya āsīvisaṃ disvā daṇḍakena gahetvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chaḍḍetvā ṭhitapuriso viya pacchime kāle na santasanti, tasmā maraṇassati bhāvetabbā”: “Sanh mạng của ta không có vững chắc, sự chết của ta là điều chắc chắn, đối với việc sẽ chết như thế là không thể tránh khỏi đối với ta, sanh mạng của ta có điểm cuối cùng là sự chết, đối với sanh mạng đó cũng không có sự chắc chắn nhưng cái chết là điều chắc chắc, hãy tu tập và quán niệm về sự chết như vậy. Đối với những người không tu tập và quán niệm về sự chết, người đó vào thời kỳ cuối, trong lúc lâm chung gào thét những tiếng gào thét kinh hãi, đạt đến sự kinh khiếp run sợ giống như một người không có cây gậy kinh sợ sau khi trông thấy con rắn cực độc vậy. Đối với người có tu tập quán niệm về sự chết, vào thời kỳ cuối không có sự kinh khiếp run sợ giống như một người vững trú đã nắm lấy cây gậy và hất ra xa khi trông thấy một con rắn cực độc ở trước mặt, chính về thế cần phải tu tập quán niệm về sự chết.

Taṃ dhammadesanaṃ sutvā avasesajanā sakiccappasutāva ahesuṃ: Sau khi nghe pháp thoại đó, đối với những chúng sanh còn lại thì chỉ biết đến những phận sự đang làm của mình.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ekā pana soḷasavassuddesikā pesakāradhītā: Ngược lại, một người con gái con của người thợ dệt tuổi chừng mười sáu.

"Aho buddhānaṃ kathā nāma acchariyā, mayā pana maraṇassatiṃ bhāvetuṃ vaṭṭatī": "Ôi! Thật là phi thường là lời dạy của Đức Phật, và mình tu tập quán niệm về sự chết cũng là điều thích hợp."

Rattindivaṃ maraṇassatimeva bhāvesi: Thế là đêm ngày đã tu tập đối với sự quán niệm sự chết.

Satthāpi tato nikkhamitvā jetavanaṃ agamāsi: Nói về Bậc Đạo Sư, sau khi rời khỏi từ nơi đó, đã trở về Jetavana.

Sāpi kumārikā tīṇi vassāni maraṇassatiṃ bhāvesiyeva: Còn người thiếu nữ đó vẫn đã tu tập đối với việc quán niệm về sự chết trong suốt cả ba năm như vậy.

Athekadivasaṃ satthā paccūsasamaye lokaṃ olokento taṃ kumārikaṃ attano ñāṇajālassa antopaviṭṭhaṃ disvā: Thế rồi vào một ngày nọ, Bậc Đạo Sư trong khi quán xét thế gian vào buổi sáng sớm, đã nhìn thấy hình ảnh người thiếu nữ đó đi vào bên trong võng trí của mình.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Kiṃ nu kho bhavissatī": "Sẽ xảy ra chuyện gì đây?"

Upadhārento "imāya kumārikāya mama dhammadesanāya sutadivasato paṭṭhāya tīṇi vassāni maraṇassati bhāvitā, idānāhaṃ tattha gantvā imaṃ kumārikaṃ cattāro pañhe pucchitvā tāya vissajjentiyā catūsu ṭhānesu sādhukāraṃ datvā imaṃ gāthaṃ bhāsissāmi. Sā gāthāvasāne sotāpattiphale patiṭṭhahissati, taṃ nissāya mahājanassāpi sātthikā dhammadesanā bhavissatī"ti ñatvā: Trong khi quán xét thêm, thì Ngài đã biết rằng: "Đối với người thiếu nữ này, bắt đầu từ ngày nghe được thời thuyết giảng của ta trở về sau này, đã tu tập quán niệm về sự chết trong suốt cả ba năm, bây giờ, sau khi ta đi đến nơi đó rồi hỏi cô gái này bốn câu hỏi, với lý do dành cho bốn câu trả lời của cô gái này những lời khen tặng, ta sẽ nói lên kệ ngôn này. Khi chấm dứt kệ ngôn thì cô gái sẽ được an trú vào trong Quả Vị Tu Đà Hườn, do nương vào cô gái này, pháp thoại cũng sẽ mang lại nhiều lợi ích đối với đại chúng."

Pañcasatabhikkhuparivāro jetavanā nikkhamitvā anupubbena aggāḷavavihāraṃ agamāsi: Thế rồi cùng với năm trăm vị Tỳ Khưu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vây quanh đã rời khỏi Jetavana, tuần tự đi đến ngôi Chùa Aggāḷava.

Āḷavivāsino "satthā āgato"ti sutvā taṃ vihāraṃ gantvā nimantayiṃsu: Người dân sinh sống tại xứ Āḷavī nghe được tin "Bậc Đạo Sư đã đến", liền đi đến chùa và đã cung thỉnh Ngài.

Tadā sāpi kumārikā satthu āgamanaṃ sutvā: Khi đó, nàng thiếu nữ đó sau khi nghe được Bậc Đạo Sư đã đến.

"Āgato kira mayhaṃ pitā, sāmi, ācariyo puṇṇacandamukho mahāgotamabuddho"ti tuṭṭhamānasā: Thì tâm trạng hân hoan: "Nghe nói là Đấng Ân Sư có gương mặt như trăng rằm, Đức Phật Gotama vĩ đại, Chủ Nhân, Cha của ta đã đến."

"Ito me tiṇṇaṃ saṃvaccharānaṃ matthake suvaṇṇavaṇṇo satthā diṭṭhapubbo, idānissa suvaṇṇavaṇṇaṃ sarīraṃ daṭṭhuṃ madhurojañca varadhammaṃ sotuṃ labhissāmī"ti cintesi: Đã suy nghĩ thêm rằng: "Kể từ trước đây, ta được ngắm nhìn Bậc Đạo Sư với thân thể như vàng ròng cũng đã ba năm trôi qua, giờ đây ta lại được ngắm nhìn thân thể tựa như vàng ròng của Ngài, và sẽ được nghe Giáo Pháp tuyệt hảo có hương vị ngọt ngào."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pitā panassā sālaṃ gacchanto āha: Thế nhưng người cha của nàng trong khi đi đến xưởng dệt đã nói rằng.

"Amma, parasantako me sāṭako āropito, tassa vidatthimattaṃ aniṭṭhitaṃ, taṃ ajja niṭṭhāpessāmi, sīghaṃ me tasaraṃ vaṭṭetvā āhareyyāsī": "Này con! Ta phải làm cho xong tấm vải của người khách, nhưng tấm vải đó chưa hoàn tất khoảng một gang tay, ngày hôm nay ta sẽ hoàn tất tấm vải đó, sau khi quay chỉ vào con thoi, phải mau chóng mang đến cho cha.

Sā cintesi – "ahaṃ satthu dhammaṃ sotukāmā, pitā ca maṃ evaṃ āha. Kiṃ nu kho satthu dhammaṃ suṇāmi, udāhu pitu tasaraṃ vaṭṭetvā harāmī"ti?: Nàng suy nghĩ: "Ta thì muốn được nghe Pháp của Bậc Đạo Sư, thế nhưng cha đã nói với ta như thế. Vậy thì ta nghe Pháp của Bậc Đạo Sư hoặc là sau khi quay chỉ vào con thoi mang đến cho cha đây?"

"Pitā maṃ tasare anāhariyamāne potheyyapi pahareyyapi, tasmā tasaraṃ vaṭṭetvā tassa datvā pacchā dhammaṃ sossāmī": "Nếu như không mang những thoi chỉ đến, có khả năng cha sẽ la mắng và đánh đập ta, chính vì thế sau khi quay chỉ vào con thoi, đưa cho cha, sau đó sẽ nghe Pháp."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pīṭhake nisīditvā tasaraṃ vaṭṭesi: Rồi đã ngồi trên một chiếc ghế dài, quay chỉ vào con thoi.

Āḷavivāsinopi satthāraṃ parivisitvā pattaṃ gahetvā anumodanatthāya aṭṭhaṃsu: Nói về người dân xứ Āḷavī, sau khi cúng dường vật thực xong, tiếp rước bình bát và đã đứng với lý do đợi chờ lời tùy hỷ chúc phúc của Bậc Đạo Sư.

Satthā "yamahaṃ kuladhītaraṃ nissāya tiṃsayojanamaggaṃ āgato, sā ajjāpi okāsaṃ na labhati. Tāya okāse laddhe anumodanaṃ karissāmī"ti tuṇhībhūto ahosi: Bậc Đạo Sư suy nghĩ: "Do nương vào người con gái của gia tộc này, mà ta đã đi suốt một quãng đường dài ba mươi do tuần, nhưng hôm nay cô gái này chưa có mặt. Đến khi có mặt của cô gái này, ta sẽ tùy hỷ chúc phúc." Thế là Ngài đã làm thinh không nói gì.

Evaṃ tuṇhībhūtampi satthāraṃ sadevake loke koci kiñci vattuṃ na visahati: Khi Bậc Đạo Sư im lặng, thì không có bất kỳ một ai trong thế gian này, kể cả Chư Thiên dám lên tiếng về một điều gì.

Sāpi kho kumārikā tasaraṃ vaṭṭetvā pacchiyaṃ ṭhapetvā pitu santikaṃ gacchamānā parisapariyante ṭhatvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

satthāraṃ olokayamānāva aṭṭhāsi: Nói về nàng thiếu nữ đó, sau khi quay chỉ vào những con thoi, đã bỏ vào một chiếc giỏ xách tay, trong khi đi đến chỗ của người cha, thì đã đứng lại chỗ cuối cùng của hội chúng và đã đứng ngắm nhìn Bậc Đạo Sư.

Satthāpi gīvaṃ ukkhipitvā taṃ olokesi: Bậc Đạo Sư cũng đã quan sát nàng khi nàng ngẩng cổ lên.

Sā olokitākāreneva aññāsi: Đối với việc quan sát đó, nàng biết rằng.

"Satthā evarūpāya parisāya majjhe nisīditvāva maṃ olokento mamāgamanaṃ paccāsīsati, attano santikaṃ āgamanameva paccāsīsatī": "Bậc Đạo Sư trong khi ngồi giữa pháp hội giống như vậy, đưa mắt nhìn ta như chờ đợi ta đến vậy, Ngài chờ đợi ta đi đến để diện kiến Ngài."

Sā tasarapacchiṃ ṭhapetvā satthu santikaṃ agamāsi: Thế là nàng đã đặt chiếc giỏ đựng những con thoi xuống, tiến lại gần Bậc Đạo Sư.

Kasmā pana naṃ satthā olokesīti?: Thế nhưng tại sao Bậc Đạo Sư lại quan sát nàng?

Evaṃ kirassa ahosi "esā ettova gacchamānā puthujjanakālakiriyaṃ katvā aniyatagatikā bhavissati, mama santikaṃ āgantvā gacchamānā sotāpattiphalaṃ patvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

niyatagatikā hutvā tusitavimāne nibbattissatī"ti. Tassā kira taṃ divasaṃ maraṇato mutti nāma natthi: Tương truyền, được biết như vầy: Cô gái này sẽ không thoát khỏi cái chết trong ngày hôm nay. Nên Ngài nghĩ rằng: "Trong khi đi đến nơi đó (chỗ người cha đang chờ) nếu như cô gái này chết vào lúc còn là phàm nhân thì sanh thú sẽ trở nên bất định, ngược lại nếu như trong khi đi đến diện kiến ta, được chứng đắc Quả Vị Tu Đà Hườn, thì sanh thú trở nên chắc chắn, sẽ được sanh về Cõi Trời Đâu Suất."

Sā olokitasaññāṇeneva satthāraṃ upasaṅkamitvā chabbaṇṇaraṃsīnaṃ antaraṃ pavisitvā vanditvā ekamantaṃ aṭṭhāsi: Với dấu hiệu là sự quan sát đó, cô gái đã đi đến gần Bậc Đạo Sư, sau khi đi vào vầng hào quang sáu màu, đã đảnh lễ và đứng sang một bên.

Tathārūpāya parisāya majjhe nisīditvā tuṇhībhūtaṃ satthāraṃ vanditvā ṭhitakkhaṇeyeva taṃ āha "kumārike, kuto āgacchasī"ti?: Giữa hội chúng ngồi im lặng giống như vậy, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư và lúc vừa đứng dậy, Bậc Đạo Sư đã hỏi cô gái rằng: "Này cô gái! Con từ đâu đến đây?"

Iti naṃ satthā cattāro pañhe pucchi: Cô gái đã trả lời bốn câu hỏi của Bậc Đạo Sư như vậy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mahājano ujjhāyi "ambho, passatha, ayaṃ pesakāradhītā sammāsambuddhena saddhiṃ icchiticchitaṃ kathesi, nanu nāma imāya 'kuto āgacchasī'ti vutte 'pesakāragehato'ti vattabbaṃ. 'Kahaṃ gacchasī'ti vutte 'pesakārasāla'nti vattabbaṃ siyā"ti: Đại chúng bất mãn phàn nàn với nhau rằng: "Các ông các bà nhìn xem, đứa con gái của người thợ dệt này, đã trả trêu giỡn cợt với Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác như vậy, việc này chắc chắn là thế khi được hỏi rằng 'Con từ đâu đến?' thì cần phải trả lời là 'Từ nhà người thợ dệt.' Khi được hỏi rằng 'Con đi về đâu?' thì phải trả lời rằng 'Đến xưởng dệt' chứ."

Satthā mahājanaṃ nissaddaṃ katvā, "kumārike, tvaṃ kuto āgacchasī"ti vutte "kasmā na jānāmīti vadesī"ti pucchi: Bậc Đạo Sư sau khi đã làm cho Đại Chúng yên lặng, đã hỏi rằng: "Này cô gái! Khi được hỏi rằng: 'Con từ đâu đến' tại sao lại trả lời là 'con không biết?'"

Bhante, tumhe mama pesakāragehato āgatabhāvaṃ jānātha, "kuto āgatāsī"ti pucchantā pana "kuto āgantvā idha nibbattāsī"ti pucchatha. Ahaṃ pana na jānāmi "kuto ca āgantvā idha nibbattāmhī"ti: "Bạch Ngài! Ngài biết rõ rằng con đi đến từ nhà của người thợ dệt, thế nhưng Ngài vẫn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hỏi rằng 'Con từ đâu đến' thì câu hỏi đó có ý rằng 'Con từ nơi nào sanh đến thế gian này?' thế nhưng con lại không biết rằng 'Ta từ nơi nào sanh đến thế gian này.'"

Athassā satthā "sādhu sādhu, kumārike, mayā pucchitapañhova tayā vissajjito"ti paṭhamaṃ sādhukāraṃ datvā: Thế là lần thứ nhất, Bậc Đạo Sư đã ban lời tán thưởng đến cô gái đó rằng: "Lành thay! Lành thay! Này cô gái! Đối với câu hỏi của ta con đã trả lời đúng."

Uttarimpi pucchi – "kattha gamissasīti puna puṭṭhā kasmā 'na jānāmī'ti vadesī"ti?: Rồi Ngài đã hỏi câu kế tiếp rằng: "Thế nhưng tại sau khi được hỏi rằng 'Con sẽ đi về đâu' tại sao lại trả lời là 'Con không biết.'"

Bhante, tumhe maṃ tasarapacchiṃ gahetvā pesakārasālaṃ gacchantiṃ jānātha, "ito gantvā kattha nibbattissasī"ti pucchatha. Ahañca ito cutā na jānāmi "kattha gantvā nibbattissāmī"ti: "Bạch Ngài! Ngài biết rõ con mang theo chiếc giỏ đựng những con thoi và đang đi đến xưởng dệt, nên hỏi vậy với ý rằng 'Từ đây con sẽ tái sanh về nơi nào?' Sau khi chết đi con không biết được rằng 'Ta sẽ tái sanh về nơi nào?'"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Atha kasmā 'na jānāsī'ti puṭṭhā 'jānāmī'ti vadesī"ti?: "Thế thì tại sao khi được hỏi rằng 'Con không biết thật sao?' thì con đã trả lời rằng 'Con biết rõ.'"

"Maraṇabhāvaṃ jānāmi, bhante, tasmā evaṃ vademī": "Bạch Ngài! Con biết chắc rằng sẽ đi đến sự chết, chính vì vậy nên con đã trả lời như vậy."

"Atha kasmā 'jānāsī'ti puṭṭhā 'na jānāmī'ti vadesī": "Tại sao khi được hỏi 'Con biết thật ư?' con lại trả lời rằng 'Con không biết.'"

Mama maraṇabhāvameva ahaṃ jānāmi, bhante, "rattindivapubbaṇhādīsu pana asukakāle nāma marissāmī"ti na jānāmi, tasmā evaṃ vademīti: "Bạch Ngài! Con biết rằng sự chết đến với con, thế nhưng lại không biết rằng 'Ta sẽ chết vào lúc như vầy như vầy, như vào ban đêm hay ban ngày chẳng hạn.' chính vì thế con đã trả lời như vậy."

Parisaṃ āmantetvā "ettakaṃ nāma tumhe imāya kathitaṃ na jānātha, kevalaṃ ujjhāyatheva. Yesañhi paññācakkhu natthi, te andhā eva. Yesaṃ paññācakkhu atthi, te eva cakkhumanto"ti: Rồi Ngài đã nói với mọi người rằng: "Trong các ngươi, rất nhiều người không biết được những câu trả lời này, nên toàn bộ bất mãn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

và phàn nàn như vậy. Đối với những ai không có Tuệ Nhãn, kẻ ấy chỉ là những người mù lòa. Đối với ai có được Tuệ Nhãn, người ấy chính là Bậc Hữu Nhãn."

Andhabhūto ayaṃ loko: Thế gian này, vốn tối tăm mù quáng.

Tanukettha vipassati: Chỉ ít người, có thể thấy rõ ràng.

Sakuṇo jālamuttova: Tựa như chim thoát khỏi lưới.

Appo saggāya gacchatī: Chỉ một ít, được đi về Thiên Giới.

Ayaṃ lokiyamahājano paññācakkhuno abhāvena andhabhūto: Đại chúng trong thế gian này với sự vắng mặt của Tuệ Nhãn nên trở nên mù quáng.

Tanuko ettha, na bahu jano aniccādivasenavipassati: Một số ít người ở đây, không có nhiều người thấy rõ được sự ảnh hưởng của sự vô thường chẳng hạn.

Yathā chekena sākuṇikena jālena ottharitvā gayhamānesu vaṭṭakesu kocideva jālato muccati. Sesā antojālameva pavisanti: giống như trong số những con chim, bị dính vào mành lưới, được giăng ra từ những người thợ săn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khôn khéo, một số ít thoát ra khỏi từ mành lưới. Số còn lại vẫn nằm trong mành lưới.

Tathā maraṇajālena otthaṭesu sattesu bahū apāyagāmino honti, appokocideva sattosaggāya gacchati, sugatiṃ vā nibbānaṃ vā pāpuṇātīti attho: Cũng như thế, trong số những chúng sanh đối với mành lưới của sự chết đã giăng ra, thì rất nhiều đã đi vào khổ cảnh, còn rất ít trong số những chúng sanh đó đi đến thiên giới, nghĩa là đi đến được những cảnh giới an vui hay Niết Bàn.

Sāpi tasarapacchiṃ gahetvā pitu santikaṃ agamāsi, sopi nisinnakova niddāyi: Nói về cô gái, sau khi cầm lấy chiếc giỏ đựng những con thoi, đã đi đến gần người cha, và người cha đang ngồi ngủ thiếp đi.

Tassā asallakkhetvāva tasarapacchiṃ upanāmentiyā tasarapacchi vemakoṭiyaṃ paṭihaññitvā saddaṃ kurumānā pati: Với sự không quan sát, khi cô gái mang chiếc giỏ đựng những con thoi lại gần, chiếc giỏ đựng những con thoi đã va chạm vào đầu khung cửi, tạo nên tiếng động chỗ đang làm.

So pabujjhitvā gahitanimitteneva vemakoṭiṃ ākaḍḍhi: Người cha tỉnh giấc, theo quán tính đã kéo khung cửi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vemakoṭi gantvā taṃ kumārikaṃ ure pahari, sā tattheva kālaṃ katvā tusitabhavane nibbatti: Khung cửi đã chạy đến và đâm thẳng vào ngực của nàng thiếu nữ đó, cô chết ngay tại chỗ đó và đã tái sanh về Cung Trời Đâu Suất.

Athassā pitā taṃ olokento sakalasarīrena lohitamakkhitena patitvā mataṃ addasa: Thế rồi cha của cô gái, trong khi quan sát, con gái té xuống với toàn thân bê bết máu, và ông ta thấy rằng đã chết.

Athassa mahāsoko uppajji: Thế là nỗi muộn phiền đã sanh lên đối với người cha.

So "na mama sokaṃ añño nibbāpetuṃ sakkhissatī"ti rodanto satthu santikaṃ gantvā tamatthaṃ ārocetvā: Người cha trong khi khóc than rằng: "Không ai khác có thể dập tắt được nỗi phiền muộn của ta." đã đi đến gần Bậc Đạo Sư, trình bày tất cả những việc đã xảy ra.

"Bhante, sokaṃ me nibbāpethā": "Bạch Ngài! Xin hãy dập tắt nỗi phiền muộn của con."

Satthā taṃ samassāsetvā "mā soci, upāsaka. Anamataggasmiñhi saṃsāre tava evameva dhītu maraṇakāle paggharitaassu catunnaṃ mahāsamuddānaṃ udakato atirekatara"nti: Bậc Đạo Sư sau khi an ủi vỗ về

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người cha đã dạy rằng: "Này cận sự nam! Chớ có sầu muộn! Trong vòng tử sanh luân hồi không biết được khởi thủy, những giọt nước mắt đã rơi xuống của ngươi vào lúc con gái của ngươi đã chết, còn nhiều hơn nước trong bốn đại hải."

Anamataggakathaṃ kathesi: Ngài đã kể lại câu chuyện Anamatagga.

So tanubhūtasoko satthāraṃ pabbajjaṃ yācitvā laddhūpasampado na cirasseva arahattaṃ pāpuṇīti: Và người cha đã vơi đi nỗi phiền muộn, rồi khẩn cầu được xuất gia với Bậc Đạo Sư, được thọ cụ túc giới và không bao lâu sau đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán.

DỊCH NGHĨA:

7. CÂU CHUYỆN VỀ CON GÁI CỦA NGƯỜI THỢ DỆT.

"...Vốn tối tăm mù quáng." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư đề cập khi ngự tại Bảo Tháp Aggāḷava và đề cập đến con gái của một người thợ dệt.

Quả thật thế, vào một ngày nọ, Bậc Đạo Sư đã đi đến xứ Āḷavi, người dân sinh sống tại xứ Āḷavi sau khi mời thỉnh đã bố thí cúng dường. Sau khi thọ thực xong, trong lúc tùy hỷ phước, Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Sanh mạng của ta không có vững chắc, sự chết

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

của ta là điều chắc chắn, đối với việc sẽ chết như thế là không thể tránh khỏi đối với ta, sanh mạng của ta có điểm cuối cùng là sự chết, đối với sanh mạng đó cũng không có sự chắc chắn nhưng cái chết là điều chắc chắn, hãy tu tập và quán niệm về sự chết như vậy. Đối với những người không tu tập và quán niệm về sự chết, người đó vào thời kỳ cuối, trong lúc lâm chung gào thét những tiếng gào thét kinh hãi, đạt đến sự kinh khiếp run sợ giống như một người không có cây gậy kinh sợ sau khi trông thấy con rắn cực độc vậy. Đối với người có tu tập quán niệm về sự chết, vào thời kỳ cuối không có sự kinh khiếp run sợ giống như một người vững trú đã nắm lấy cây gậy và hất ra xa khi trông thấy một con rắn cực độc ở trước mặt, chính vì thế cần phải tu tập quán niệm về sự chết." Sau khi nghe pháp thoại đó, đối với những chúng sanh còn lại thì chỉ biết đến những phận sự đang làm của mình. Ngược lại một người con gái con của người thợ dệt tuổi chừng mười sáu lại suy nghĩ rằng: "Ôi! Thật là phi thường là lời dạy của Đức Phật, và mình tu tập quán niệm về sự chết cũng là điều thích hợp." thế là đêm ngày đã tu tập đối với sự quán niệm sự chết. Nói về Bậc Đạo Sư, sau khi rời khỏi từ nơi đó, đã trở về Jetavana. Còn người thiếu nữ đó vẫn đã tu tập đối với việc quán niệm về sự chết trong suốt cả ba năm như vậy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thế rồi vào một ngày nọ, Bậc Đạo Sư trong khi quán xét thế gian vào buổi sáng sớm, đã nhìn thấy hình ảnh người thiếu nữ đó đi vào bên trong võng trí của mình, Ngài nhủ thầm: "Sẽ xảy ra chuyện gì đây?" trong khi quán xét thêm, thì Ngài đã biết rằng: "Đối với người thiếu nữ này, bắt đầu từ ngày nghe được thời thuyết giảng của ta trở về sau này, đã tu tập quán niệm về sự chết trong suốt cả ba năm, bây giờ, sau khi ta đi đến nơi đó rồi hỏi cô gái này bốn câu hỏi, với lý do dành cho bốn câu trả lời của cô gái này những lời khen tặng, ta sẽ nói lên kệ ngôn này. Khi chấm dứt kệ ngôn thì cô gái sẽ được an trú vào trong Quả Vị Tu Đà Hườn, do nương vào cô gái này, pháp thoại cũng sẽ mang lại nhiều lợi ích đối với đại chúng." Thế rồi cùng với năm trăm vị Tỳ Khưu vây quanh đã rời khỏi Jetavana, tuần tự đi đến ngôi Chùa Aggāḷava. Người dân sinh sống tại xứ Āḷavī nghe được tin "Bậc Đạo Sư đã đến", liền đi đến chùa và đã cung thỉnh Ngài. Khi đó, nàng thiếu nữ đó sau khi nghe được Bậc Đạo Sư đã đến thì tâm trạng hân hoan: "Nghe nói là Đấng Ân Sư có gương mặt như trăng rằm, Đức Phật Gotama vĩ đại, Chủ Nhân, Cha của ta đã đến." rồi nàng đã suy nghĩ thêm rằng: "Kể từ trước đây, ta được ngắm nhìn Bậc Đạo Sư với thân thể như vàng ròng cũng đã ba năm trôi qua, giờ đây ta lại được ngắm nhìn thân thể tựa như vàng ròng của Ngài, và sẽ được nghe Giáo Pháp tuyệt hảo có

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hương vị ngọt ngào." Thế nhưng người cha của nàng trong khi đi cửa hàng đã nói rằng: "Này con! Ta phải làm cho xong tấm vải của người khách, nhưng tấm vải đó chưa hoàn tất khoảng một gang tay, ngày hôm nay ta sẽ hoàn tất tấm vải đó, sau khi quay chỉ vào con thoi, phải mau chóng mang đến cho cha." Nàng suy nghĩ: "Ta thì muốn được nghe Pháp của Bậc Đạo Sư, thế nhưng cha đã nói với ta như vậy. Vậy thì ta nghe Pháp của Bậc Đạo Sư hay là sau khi quay chỉ vào con thoi, rồi mang đến cho cha đây?" Thế rồi nàng lại suy nghĩ rằng: "Nếu như không mang những thoi chỉ đến, có khả năng cha sẽ la mắng và đánh đập ta, chính vì thế sau khi quay chỉ vào con thoi, đưa cho cha, sau đó sẽ nghe Pháp." Rồi đã ngồi trên một chiếc ghế dài, quay chỉ vào con thoi.

Nói về người dân xứ Āḷavī, sau khi cúng dường vật thực xong, tiếp rước bình bát và đã đứng với lý do đợi chờ lời tùy hỷ chúc phúc của Bậc Đạo Sư. Bậc Đạo Sư suy nghĩ: "Do nương vào người con gái của gia tộc này mà ta đã đi suốt một quãng đường dài ba mươi do tuần, nhưng hôm nay cô gái này chưa có mặt. Đến khi có mặt của cô gái này ta sẽ tùy hỷ chúc phúc." Thế là Ngài đã làm thinh không nói gì. Khi bậc Đạo Sư im lặng, thì không có bất kỳ một ai trong thế gian này, kể cả Chư Thiên dám lên tiếng về một điều gì. Nói về nàng thiếu nữ đó, sau khi quay chỉ vào những con thoi, đã bỏ vào một chiếc giỏ xách tay,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trong khi đi đến chỗ của người cha, thì đã đứng lại chỗ cuối cùng của hội chúng và đã đứng ngắm nhìn Bậc Đạo Sư. Bậc Đạo Sư cũng đã quan sát nàng khi nàng ngẩng cổ lên (ngắm nhìn Ngài). Đối với việc quan sát đó, nàng hiểu rằng: "Bậc Đạo Sư trong khi ngồi giữa pháp hội giống như vậy, đưa mắt nhìn ta như chờ đợi ta đến vậy, Ngài chờ đợi ta đi đến để diện kiến Ngài." Thế là nàng đã đặt chiếc giỏ đựng những con thoi xuống, tiến lại gần Bậc Đạo Sư. Thế nhưng tại sao Bậc Đạo Sư lại quan sát nàng? Tương truyền, được biết như vầy: Cô gái này sẽ không thoát khỏi cái chết trong ngày hôm nay. Nên Ngài nghĩ rằng: "Trong khi đi đến nơi đó (chỗ người cha đang chờ) nếu như cô gái này chết, vào lúc còn là phàm nhân thì sanh thú sẽ trở nên bất định, ngược lại nếu như trong khi đi đến diện kiến ta, được chứng đắc Quả Vị Tu Đà Hườn, thì sanh thú trở nên chắc chắn, sẽ được sanh về Cõi Trời Đâu Suất." Với dấu hiệu là sự quan sát đó, cô gái đã đi đến gần Bậc Đạo Sư, sau khi đi vào vầng hào quang sáu màu, đã đảnh lễ và đứng sang một bên. Giữa hội chúng ngồi im lặng giống như vậy, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư và lúc vừa đứng dậy, Bậc Đạo Sư đã hỏi cô gái rằng: "Này cô gái! Con từ đâu đến đây? "Bạch Ngài! Con không biết." "Con sẽ đi về đâu?" "Bạch Ngài! Con không biết?" "Con không biết thật ư?" "Bạch Ngài! Con biết." "Con biết thật vậy sao?" "Bạch Ngài! Con

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

không biết." Cô gái đã trả lời bốn câu hỏi của Bậc Đạo Sư như vậy. Đại chúng bất mãn phàn nàn với nhau rằng: "Các ông các bà nhìn xem, đứa con gái của người thợ dệt này, đã trả trêu giỡn cợt với Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác như vậy, việc này chắc chắn là thế khi được hỏi rằng 'Con từ đâu đến?' thì cần phải trả lời là 'Từ nhà người thợ dệt.' Khi được hỏi rằng 'Con đi về đâu?' thì phải trả lời rằng 'Đến xưởng dệt' chứ."

Bậc Đạo Sư sau khi làm cho đại chúng yên lặng, đã hỏi rằng: "Này cô gái! Khi được hỏi rằng: 'Con từ đâu đến' tại sao lại trả lời là 'con không biết?'" "Bạch Ngài! Ngài biết rõ rằng con đi đến từ nhà của người thợ dệt, thế nhưng Ngài vẫn hỏi rằng 'Con từ đâu đến' thì câu hỏi đó có ý rằng 'Con từ nơi nào sanh đến thế gian này?' thế nhưng con lại không biết rằng 'Ta từ nơi nào sanh đến thế gian này.'" Thế là lần thứ nhất, Bậc Đạo Sư đã ban lời tán thưởng đến cô gái đó rằng: "Lành thay! Lành thay! Này cô gái! Đối với câu hỏi của ta con đã trả lời đúng." Rồi Ngài đã hỏi câu kế tiếp rằng: "Thế nhưng tại sao khi được hỏi rằng 'Con sẽ đi về đâu' tại sao lại trả lời là 'Con không biết.'" "Bạch Ngài! Ngài biết rõ con mang theo chiếc giỏ đựng những con thoi và đang đi đến xưởng dệt, nên hỏi vậy với ý rằng 'Từ đây con sẽ tái sanh về nơi nào?' Sau khi chết đi con không biết được rằng 'Ta sẽ tái sanh về nơi nào?'" Thế là lần thứ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hai, Bậc Đạo Sư đã ban lời tán thưởng đến cô gái đó rằng: "Lành thay! Lành thay! Này cô gái! Đối với câu hỏi của ta con đã trả lời đúng." Rồi Ngài đã hỏi tiếp rằng: "Thế thì tại sao khi được hỏi rằng 'Con không biết thật sao?' thì con đã trả lời rằng 'Con biết rõ.'" 'Bạch Ngài! Con biết chắc rằng sẽ đi đến sự chết, chính vì vậy nên con đã trả lời như vậy." Thế là lần thứ ba, Bậc Đạo Sư đã ban lời tán thưởng đến cô gái đó rằng: "Lành thay! Lành thay! Này cô gái! Đối với câu hỏi của ta con đã trả lời đúng." Rồi Ngài đã hỏi câu tiếp theo rằng: "Tại sao khi được hỏi 'Con biết thật ư?' con lại trả lời rằng 'Con không biết.'" "Bạch Ngài! Con biết rằng sự chết đến với con thế nhưng lại không biết rằng 'Ta sẽ chết đi vào lúc như vầy như vầy, như vào ban đêm hay ban ngày chẳng hạn.' chính vì thế con đã trả lời như vậy." Thế là lần thứ tư, Bậc Đạo Sư đã ban lời tán thưởng đến cô gái đó rằng: "Lành thay! Lành thay! Này cô gái! Đối với câu hỏi của ta con đã trả lời đúng." Rồi Ngài đã nói với mọi người rằng: "Trong các ngươi rất nhiều người không biết được những câu trả lời này, nên toàn bộ bất mãn và phàn nàn như vậy. Đối với những ai không có Tuệ Nhãn, kẻ ấy chỉ là những người mù lòa. Đối với ai có được Tuệ Nhãn, người ấy chính là Bậc Hữu Nhãn." Rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

174.“Andhabhūto ayaṃ loko,
Tanukettha vipassati;
Sakuṇo jālamuttova,
Appo saggāya gacchatī”ti.

174. “Thế gian này, vốn tối tăm mù quáng,
Chỉ ít người, có thể thấy rõ ràng.
Tựa như chim thoát khỏi lưới giăng ngang,
Chỉ một ít, được đi về Thiên Giới.”

Ở đây, được gọi là **“Thế gian này vốn trở nên mù quáng”** tức là đại chúng trong thế gian này với sự vắng mặt của Tuệ Nhãn nên trở nên mù quáng. Gọi là **“Một số ít ở đây”** tức là một số ít người ở đây, không có nhiều người **thấy rõ** được sự ảnh hưởng của sự vô thường chẳng hạn. Gọi là **“Tựa như được thoát ra khỏi mành lưới”** tức là giống như trong số những con chim bị dính vào mành lưới, được giăng ra từ những người thợ săn khôn khéo, một số ít thoát ra khỏi từ mành lưới. Số còn lại vẫn nằm trong mành lưới. Cũng như thế, trong số những chúng sanh đối với mành lưới của sự chết đã giăng ra, thì rất nhiều đã đi vào khổ cảnh, còn rất ít trong số những chúng sanh đó đi đến thiên giới, nghĩa là đi đến được những cảnh giới an vui hay Niết Bàn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chấm dứt thời Pháp, người thiếu nữ đó được an trú vào trong Quả Vị Tu Đà Hườn, pháp thoại cũng mang lại nhiều lợi ích đối với đại chúng.

Nói về cô gái, sau khi cầm lấy chiếc giỏ đựng những con thoi, đã đi đến gần người cha, và người cha đang ngồi ngủ thiếp đi. Với sự không quan sát, khi cô gái mang chiếc giỏ đựng những con thoi lại gần, chiếc giỏ đựng những con thoi đã va chạm vào đầu khung cửi, tạo nên tiếng động chỗ đang làm. Người cha tỉnh giấc, theo quán tính đã kéo khung cửi. Khung cửi đã chạy đến và đâm thẳng vào ngực của nàng thiếu nữ đó, cô chết ngay tại chỗ đó và đã tái sanh về Cung Trời Đâu Suất. Thế rồi cha của cô gái, trong khi quan sát, con gái té xuống với toàn thân bê bết máu, và ông ta thấy rằng đã chết. Thế là nỗi muộn phiền đã sanh lên đối với người cha. Người cha trong khi khóc than rằng: "Không ai khác có thể dập tắt được nỗi phiền muộn của ta." Đã đi đến gần Bậc Đạo Sư, trình bày tất cả những việc xảy ra, rồi bạch rằng: "Bạch Ngài! Xin hãy dập tắt nỗi phiền muộn của con." Bậc Đạo Sư sau khi an ủi vỗ về người cha đã dạy rằng: "Này cận sự nam! Chớ có sầu muộn! Trong vòng tử sanh luân hồi không biết được khởi thủy, những giọt nước mắt đã rơi xuống của ngươi, vào lúc con gái của ngươi đã chết, còn nhiều hơn nước trong bốn đại hải." nói xong Ngài đã kể lại câu chuyện **Anamatagga** (Việc mà không biết

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

được sự khởi thủy.) Và người cha đã vơi đi nỗi phiền muộn, rồi khẩn cầu được xuất gia với Bậc Đạo Sư, được thọ cụ túc giới và không bao lâu sau đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán.

CÂU CHUYỆN THỨ BẢY VỀ CON GÁI NGƯỜI THỢ DỆT.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

8. Tiṃsabhikkhuvatthu

Haṃsādiccapatheti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto tiṃsa bhikkhū ārabbha kathesi.

Ekasmiñhi divase tiṃsamattā disāvāsikā bhikkhū satthāraṃ upasaṅkamiṃsu. Ānandatthero satthu vattakaraṇavelāya āgantvā te bhikkhū disvā "satthārā imehi saddhiṃ paṭisanthāre kate vattaṃ karissāmī"ti dvārakoṭṭhake aṭṭhāsi. Satthāpi tehi saddhiṃ paṭisanthāraṃ katvā tesaṃ sāraṇīyadhammaṃ kathesi. Taṃ sutvā te sabbepi arahattaṃ patvā uppatitvā ākāsena agamiṃsu. Ānandatthero tesu cirāyantesu satthāraṃ upasaṅkamitvā, "bhante, idāneva tiṃsamattā bhikkhū āgatā, te kuhi"nti pucchi. "Gatā, ānandā"ti. "Katarena maggena, bhante"ti? "Ākāsenānandā"ti. "Kiṃ pana te, bhante, khīṇāsavā"ti? "Āmānanda, mama santike dhammaṃ sutvā arahattaṃ pattā"ti. Tasmiṃ pana khaṇe ākāsena haṃsā āgamiṃsu. Satthā "yassa kho panānanda, cattāro iddhipādā subhāvitā, so haṃsā viya ākāsena gacchatī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

175.“Haṃsādiccapathe yanti,
Ākāse yanti iddhiyā;
Nīyanti dhīrā lokamhā,
Jetvā māraṃ savāhini”nti.

Tassattho – ime haṃsā ādiccapathe ākāse gacchanti. Yesaṃ iddhipādā subhāvitā, tepi ākāse yanti iddhiyā. Dhīrā paṇḍitā savāhiniṃ māraṃ jetvā imamhā vaṭṭalokā nīyanti, nibbānaṃ pāpuṇantīti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Tiṃsabhikkhuvatthu aṭṭhamaṃ.

TỪ VỰNG:

Ekasmiñhi divase tiṃsamattā disāvāsikā bhikkhū satthāraṃ upasaṅkamiṃsu: Vào một ngày nọ, có ba mươi vị Tỳ Khưu, sống tại những nơi khác nhau, đã đi đến diện kiến Bậc Đạo Sư.

Ānandatthero satthu vattakaraṇavelāya āgantvā: Cũng là thời gian

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Trưởng Lão Ānanda đi đến để làm các phận sự đối với Bậc Đạo Sư.

Te bhikkhū disvā "satthārā imehi saddhiṃ paṭisanthāre kate vattaṃ karissāmī"ti dvārakoṭṭhake aṭṭhāsi: Sau khi nhìn thấy những vị Tỳ Khưu này, đã suy nghĩ rằng: "Sau khi Bậc Đạo Sư tiếp đón các vị này xong, ta sẽ làm những phận sự (của mình)." Rồi đã đứng ngoài cổng chính.

Satthāpi tehi saddhiṃ paṭisanthāraṃ katvā tesaṃ sāraṇīyadhammaṃ kathesi: Bậc Đạo Sư sau khi ân cần tiếp đón những vị Tỳ Khưu đó, đã thuyết lên những Pháp thoại cốt lõi cho những Tỳ Khưu.

Taṃ sutvā te sabbepi arahattaṃ patvā uppatitvā ākāsena agamiṃsu: Sau khi nghe những điều cốt lõi đó, tất cả những vị Tỳ Khưu ấy sau khi chứng đắc được Quả Vị A La Hán, đã bay lên ra đi bằng đường hư không.

Ānandatthero tesu cirāyantesu satthāraṃ upasaṅkamitvā: Chờ đợi những vị này quá lâu, nên Trưởng Lão Ānanda đã đi đến gần Bậc Đạo Sư.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Bhante, idāneva timsamattā bhikkhū āgatā, te kuhi": "Bạch Ngài! Ba mươi vị Tỳ Khưu đã đến đây, bây giờ họ đâu rồi ạ?"

"Katarena maggena, bhante": "Bạch Ngài! Họ đã đi bằng đường nào?"

"Ākāsenānandā": "Bằng đường hư không! Này Ānanda!"

"Kiṃ pana te, bhante, khīṇāsavā": "Bạch Ngài! Những vị ấy là những vị Đoạn Tận sao?"

"Āmānanda, mama santike dhammaṃ sutvā arahattaṃ pattā": "Đúng rồi! Này Ānanda! Sau khi nghe Pháp của ta đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán!"

Tasmiṃ pana khaṇe ākāsena haṃsā āgamiṃsu: Và chính vào ngay lúc đó, những con chim Thiên Nga đã bay đến từ hư không.

Satthā "yassa kho panānanda, cattāro iddhipādā subhāvitā, so haṃsā viya ākāsena gacchatī"ti: Bậc Đạo Sư đã day thêm rằng: "Lại nữa, này Ānanda! Đối với những ai khéo phát triển Tứ Thần Túc, người đó đi trên hư không giống như chim thiên nga vậy."

Haṃsādiccapathe yanti: Như Thiên Nga, bay theo đường mặt trời

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ākāse yanti iddhiyā: Nhờ Thần Thông, đi vào hư không

Nīyanti dhīrā lokamhā: Bậc Hiền Trí, vượt qua thế gian

Jetvā māraṃ savāhini: Sau khi chiến thắng Ma Vương cùng binh tướng của mình.

Tassattho – imehaṃsā ādiccapathe ākāsegacchanti: Điều này có ý nghĩa rằng: Những con chim thiên nga này đi trên hư không theo đường mặt trời.

Yesaṃ iddhipādā subhāvitā, tepi ākāseyanti iddhiyā: Những ai khéo tu tập Thần Túc, những người đó bằng thần lực cũng đi trên hư không.

Dhīrāpaṇḍitāsavāhiniṃ māraṃ jetvāimamhā vaṭṭalokānīyanti, nibbānaṃ pāpuṇantīti attho: Những Bậc Trí, những người có trí tuệ, sau khi chiến thắng được Ma Vương cùng với Binh Tướng của mình, vượt qua thế gian là vòng tử sanh luân hồi này, nghĩa là chứng đắc được Niết Bàn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

8. CÂY CHUYỆN VỀ BA MƯƠI VỊ TỲ KHƯU.

"Như Thiên Nga, bay theo đường mặt trời..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến ba mươi vị Tỳ Khưu.

Vào một ngày nọ, có ba mươi vị Tỳ Khưu, sống tại những nơi khác nhau đã đi đến diện kiến Bậc Đạo Sư. Cũng là thời gian Trưởng Lão Ānanda đi đến để làm các phận sự đối với Bậc Đạo Sư, sau khi nhìn thấy những vị Tỳ Khưu này, đã suy nghĩ rằng: "Sau khi Bậc Đạo Sư tiếp đón các vị này xong, ta sẽ làm những phận sự (của mình)." Rồi đã đứng ngoài cổng chính. Bậc Đạo Sư sau khi ân cần tiếp đón những vị Tỳ Khưu đó, đã thuyết lên những Pháp thoại cốt lõi cho những Tỳ Khưu này. Sau khi nghe những điều cốt lõi ấy, tất cả những vị Tỳ Khưu ấy đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán, sau khi bay lên đã ra đi bằng đường hư không. Chờ đợi những vị này quá lâu, nên Trưởng Lão Ānanda đã đi đến gần Bậc Đạo Sư, bạch hỏi rằng: "Bạch Ngài! Ba mươi vị Tỳ Khưu đã đến đây, bây giờ họ đâu rồi ạ?" "Đã đi rồi! Này Ānanda!" "Bạch Ngài! Họ đã đi bằng đường nào?" "Bằng đường hư không! Này Ānanda!" "Bạch Ngài! Những vị ấy là những vị Đoạn Tận sao?" "Đúng rồi! Này

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ānanda! Sau khi nghe Pháp của ta đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán!" Và chính vào ngay lúc đó, những con chim Thiên Nga đã bay đến trên hư không. Bậc Đạo Sư đã dạy thêm rằng: "Lại nữa, này Ānanda! Đối với những ai khéo phát triển Tứ Thần Túc, người đó đi trên hư không giống như chim thiên nga vậy." rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn rằng:

175. "Haṃsādiccapathe yanti,
Ākāse yanti iddhiyā;
Nīyanti dhīrā lokamhā,
Jetvā māraṃ savāhini"nti.

175. "Như Thiên Nga, bay theo đường mặt trời,
Nhờ Thần Thông, bay vào giữa không gian.
Bậc Hiền Trí, thế gian này vượt sang,
Sau khi thắng, Ma Vương cùng binh tướng."

Điều này có ý nghĩa rằng: **Những con chim thiên nga** này **đi trên hư không theo đường mặt trời**. Những ai khéo tu tập Thần Túc, những người đó **bằng thần lực cũng đi** trên hư không. **Những Bậc Trí**, những người có trí tuệ, **sau khi chiến thắng được Ma Vương cùng với Binh Tướng của mình, vượt qua** thế gian là vòng tử sanh luân hồi này, nghĩa là chứng đắc được Niết Bàn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người chứng đắc được Đạo Quả như là Quả Vị Tu Đà Hườn chẳng hạn.

CÂU CHUYỆN THỨ TÁM
VỀ BA MƯƠI VỊ TỲ KHƯU.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

9. Ciñcamāṇavikāvatthu

Ekaṃdhammanti dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto ciñcamāṇavikaṃ ārabbha kathesi.

Paṭhamabodhiyañhi dasabalassa puthubhūtesu sāvakesu appamāṇesu devamanussesu ariyabhūmiṃ okkantesu patthaṭe guṇasamudaye mahālābhasakkāro udapādi. Titthiyā sūriyuggamane khajjopanakasadisā ahesuṃ hatalābhasakkārā. Te antaravīthiyaṃ ṭhatvā "kiṃ samaṇo gotamova buddho, mayampi buddhā, kiṃ tasseva dinnaṃ mahapphalaṃ, amhākampi dinnaṃ mahapphalameva, amhākampi detha sakkarothā"ti evaṃ manusse viññāpentāpi lābhasakkāraṃ alabhitvā raho sannipatitvā "kena nu kho upāyena samaṇassa gotamassa manussānaṃ antare avaṇṇaṃ uppādetvā lābhasakkāraṃ nāseyyāmā"ti cintayiṃsu.

Tadā sāvatthiyaṃ ciñcamāṇavikā nāmekā paribbājikā uttamarūpadharā sobhaggappattā devaccharā viya. Assā sarīrato rasmiyo niccharanti. Atheko kharamantī evamāha – "ciñcamāṇavikaṃ paṭicca samaṇassa gotamassa avaṇṇaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

uppādetvā lābhasakkāraṃ nāsessāmā"ti. Te "attheko upāyo"ti sampaṭicchiṃsu. Atha sā titthiyārāmaṃ gantvā vanditvā aṭṭhāsi, titthiyā tāya saddhiṃ na kathesuṃ. Sā "ko nu kho me doso"ti yāvatatiyaṃ "vandāmi, ayyā"ti vatvā, "ayyā, ko nu kho me doso, kiṃ mayā saddhiṃ na kathethā"ti āha. "Bhagini, samaṇaṃ gotamaṃ amhe viheṭhayantaṃ hatalābhasakkāre katvā vicarantaṃ na jānāsī"ti? "Na jānāmi, ayyā, kiṃ panettha mayā kattabba"nti. "Sace tvaṃ, bhagini, amhākaṃ sukhamicchasi, attānaṃ paṭicca samaṇassa gotamassa avaṇṇaṃ uppādetvā lābhasakkāraṃ nāsehī"ti.

Sā "sādhu, ayyā, mayhaṃveso bhāro, mā cintayitthā"ti vatvā pakkamitvā itthimāyāsu kusalatāya tato paṭṭhāya sāvatthivāsīnaṃ dhammakathaṃ sutvā jetavanā nikkhamanasamaye indagopakavaṇṇaṃ paṭaṃ pārupitvā gandhamālādihatthā jetavanābhimukhī gacchati. "Imāya velāya kuhiṃ gacchasī"ti vutte, "kiṃ tumhākaṃ mama gamanaṭṭhānenā"ti vatvā jetavanasamīpe titthiyārāme vasitvā pātova "aggavandanaṃ vandissāmā"ti nagarā nikkhamante upāsakajane jetavanassa antovuṭṭhā viya

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hutvā nagaraṃ pavisati. "Kuhiṃ vuṭṭhāsī"ti vutte, "kiṃ tumhākaṃ mama vuṭṭhaṭṭhānenā"ti vatvā māsaddhamāsaccayena pucchiyamānā jetavane samaṇena gotamena saddhiṃ ekagandhakuṭiyā vuṭṭhāmhīti. Puthujjanānaṃ "saccaṃ nu kho etaṃ, no"ti kaṅkhaṃ uppādetvā temāsacatumāsaccayena pilotikāhi udaraṃ veṭhetvā gabbhinivaṇṇaṃ dassetvā upari rattapaṭaṃ pārupitvā "samaṇaṃ gotamaṃ paṭicca gabbho uppanno"ti andhabāle saddahāpetvā aṭṭhanavamāsaccayena udare dārumaṇḍalikaṃ bandhitvā upari paṭaṃ pārupitvā hatthapādapiṭṭhiyo gohanukena koṭṭāpetvā ussade dassetvā kilantindriyā hutvā sāyanhasamaye tathāgate alaṅkatadhammāsane nisīditvā dhammaṃ desente dhammasabhaṃ gantvā tathāgatassa purato ṭhatvā, "mahāsamaṇa, mahājanassa tāva dhammaṃ desesi, madhuro te saddo, samphusitaṃ dantāvaraṇaṃ. Ahaṃ pana taṃ paṭicca gabbhaṃ labhitvā paripuṇṇagabbhā jātā, neva me sūtigharaṃ jānāsi, sappitelādīni sayaṃ akaronto upaṭṭhākānampi aññataraṃ kosalarājānaṃ vā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

anāthapiṇḍikaṃ vā visākhaṃ upāsikaṃ vā 'imissā ciñcamāṇavikāya kattabbayuttakaṃ karohī'ti na vadesi, abhiramituṃyeva jānāsi, gabbhaparihāraṃ na jānāsī"ti gūthapiṇḍaṃ gahetvā candamaṇḍalaṃ dūsetuṃ vāyamantī viya parisamajjhe tathāgataṃ akkosi. Tathāgato dhammakathaṃ ṭhapetvā sīho viya abhinadanto, "bhagini, tayā kathitassa tathabhāvaṃ vā vitathabhāvaṃ vā ahameva ca tvañca jānāmā"ti āha. "Āma, mahāsamaṇa, tayā ca mayā ca ñātabhāvenetaṃ jāta"nti.

Tasmiṃ khaṇe sakkassa āsanaṃ uṇhākāraṃ dassesi. So āvajjamāno "ciñcamāṇavikā tathāgataṃ abhūtena akkosatī"ti ñatvā "idaṃ vatthuṃ sodhessāmī"ti catūhi devaputtehi saddhiṃ āgami. Devaputtā mūsikapotakā hutvā dārumaṇḍalikassa bandhanarajjuke ekappahāreneva chindiṃsu, pārutapaṭaṃ vāto ukkhipi, dārumaṇḍalikaṃ patamānaṃ tassā pādapiṭṭhiyaṃ pati, ubho aggapādā chijjiṃsu. Manussā "dhī kāḷakaṇṇi, sammāsambuddhaṃ akkosī"ti sīse kheḷaṃ pātetvā leḍḍudaṇḍādihattā jetavanā nīhariṃsu. Athassā tathāgatassa cakkhupathaṃ atikkantakāle mahāpathavī

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhijjitvā vivaramadāsi, avīcito aggijālā uṭṭhahi. Sā kuladattiyaṃ kambalaṃ pārupamānā viya gantvā avīcimhi nibbatti. Aññatitthiyānaṃ lābhasakkāro parihāyi, dasabalassa bhiyyosomattāya vaḍḍhi. Punadivase dhammasabhāyaṃ kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ, "āvuso, ciñcamāṇavikā evaṃ uḷāraguṇaṃ aggadakkhiṇeyyaṃ sammāsambuddhaṃ abhūtena akkositvā mahāvināsaṃ pattā"ti. Satthā āgantvā "kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya sannisinnā"ti pucchitvā "imāya nāmā"ti vutte "na, bhikkhave, idāneva, pubbepi esā maṃ abhūtena akkositvā vināsaṃ pattāyevā"ti vatvā –

"Nādaṭṭhā parato dosaṃ, aṇuṃ thūlāni sabbaso;

Issaro paṇaye daṇḍaṃ, sāmaṃ appaṭivekkhiyā"ti.

Imaṃ dvādasanipāte mahāpadumajātakaṃ (jā. 1.12.106) vitthāretvā kathesi –

Tadā kiresā mahāpadumakumārassa bodhisattassa mātu sapattī rañño aggamahesī hutvā mahāsattaṃ asaddhammena nimantetvā tassa manaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

alabhitvā attanāva attani vippakāraṃ katvā gilānālayaṃ dassetvā "tava putto maṃ anicchantiṃ imaṃ vippakāraṃ pāpesī"ti rañño ārocesi. Rājā kuddho mahāsattaṃ corapapāte khipi. Atha naṃ pabbatakucchiyaṃ adhivatthā devatā paṭiggahetvā nāgarājassa phaṇagabbhe patiṭṭhapesi. Nāgarājā taṃ nāgabhavanaṃ netvā upaḍḍharajjena sammānesi. So tattha saṃvaccharaṃ vasitvā pabbajitukāmo himavantappadesaṃ patvā pabbajitvā jhānābhiññāyo nibbattesi. Atha naṃ eko vanacarako disvā rañño ārocesi. Rājā tassa santikaṃ gantvā katapaṭisanthāro sabbaṃ taṃ pavattiṃ ñatvā mahāsattaṃ rajjena nimantetvā tena "mayhaṃ rajjena kiccaṃ natthi, tvaṃ pana dasa rājadhamme akopetvā agatigamanaṃ pahāya dhammena rajjaṃ kārehī"ti ovadito uṭṭhāyāsanā roditvā nagaraṃ gacchanto antarāmagge amacce pucchi – "ahaṃ kaṃ nissāya evaṃ ācārasampannena puttena viyogaṃ patto"ti? "Aggamahesiṃ nissāya, devā"ti. Rājā taṃ uddhaṃpādaṃ gahetvā corapapāte khipāpetvā nagaraṃ pavisitvā dhammena rajjaṃ kāresi. Tadā mahāpadumakumāro satthā ahosi, mātu sapattī ciñcamāṇavikāti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satthā imamatthaṃ pakāsetvā, "bhikkhave, ekaṃ dhammañhi saccavacanaṃ pahāya musāvāde patiṭṭhitānaṃ vissaṭṭhaparalokānaṃ akattabbapāpakammaṃ nāma natthī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

176."Ekaṃ dhammaṃ atītassa,
Musāvādissa jantuno;
Vitiṇṇaparalokassa,
Natthi pāpaṃ akāriya"nti.

Tattha ekaṃ dhammanti saccaṃ. Musāvādissāti yassa dasasu vacanesu ekampi saccaṃ natthi, evarūpassa musāvādino. Vitiṇṇaparalokassāti vissaṭṭhaparalokassa. Evarūpo hi manussasampattiṃ devasampattiṃ avasāne nibbānasampattinti imā tissopi sampattiyo na passati. Natthi pāpanti tassa evarūpassa idaṃ nāma pāpaṃ akattabbanti natthi.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Ciñcamāṇavikāvatthu navamaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Paṭhamabodhiyañhi dasabalassa puthubhūtesu sāvakesu appamāṇesu devamanussesu ariyabhūmiṃ okkantesu patthaṭe guṇasamudaye mahālābhasakkāro udapādi: Quả thật như vậy, vào thời kỳ đầu tiên, sau khi Giác Ngộ, với sự lan tỏa không hạn định về số Thinh Văn Đệ Tử, với đa số Chư Thiên và Nhân Loại đã đi vào Dòng Thánh Vức, chính vì những ân đức đó được truyền ra, nên đã khởi sanh rất nhiều danh thơm, lợi đắc vĩ đại đến Đấng Thập Lực.

Titthiyā sūriyuggamane khajjopanakasadisā ahesuṃ hatalābhasakkārā: Ngoại Đạo Sư dần dần mất đi danh thơm và lợi đắc giống như con đom đóm đối với ánh mặt trời lên cao rực rỡ.

Te antaravīthiyaṃ ṭhatvā "kiṃ samaṇo gotamova buddho, mayampi buddhā, kiṃ tasseva dinnaṃ mahapphalaṃ, amhākampi dinnaṃ mahapphalameva, amhākampi detha sakkarothā"ti evaṃ manusse viññāpentāpi lābhasakkāraṃ alabhitvā: Các ngoại đạo sư đứng giữa đường, tuyên bố với mọi người rằng: "Tại sao chỉ có Sa Môn Gotama mới là Đức Phật, chúng tôi cũng là Phật, bố thí cúng dường đến vị ấy nhận được kết quả lớn như thế nào thì bố

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thí cúng dường chúng tôi cũng được quả lớn giống như vậy, hãy cúng dường hãy tôn kính đối với chúng tôi." Thế nhưng vẫn không nhận được một chút danh thơm và lợi đắc nào cả.

Raho sannipatitvā "kena nu kho upāyena samaṇassa gotamassa manussānaṃ antare avaṇṇaṃ uppādetvā lābhasakkāraṃ nāseyyāmā"ti cintayiṃs: Sau khi tụ tập lại ở một nơi vắng vẽ họ đã bàn với nhau rằng: "Với ai đó, hay là với phương pháp nào đó để phỉ báng Sa Môn Gotama giữa mọi người, thì sẽ mất đi nhưng danh vọng và lợi đắc."

Tadā sāvatthiyaṃ ciñcamāṇavikā nāmekā paribbājikā uttamarūpadharā sobhaggappattā devaccharā viya. Assā sarīrato rasmiyo niccharanti: Lúc bấy giờ, tại Kinh Thành Sāvatthī, có một nữ du sĩ ngoại đạo được gọi là Thiếu Nữ Ciñcā, nhan sắc đệ nhất trên quả địa cầu này, với dung sắc lộng lẫy giống như một thiên thần. Từ thân của nàng toát ra vẻ rạng ngời.

Atheko kharamantī evamāha – "ciñcamāṇavikaṃ paṭicca samaṇassa gotamassa avaṇṇaṃ uppādetvā lābhasakkāraṃ nāsessāmā"ti: Thế rồi một kẻ trong đám người thô kệch đó đã nói rằng: "Dựa vào

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thiếu nữ Ciñcā này, để phỉ báng Sa Môn Gotama và sẽ làm cho mất đi danh vọng và lợi đắc."

Te "attheko upāyo"ti sampaṭicchiṃsu: Tất cả đã tán thành rằng: "Một phương pháp thật cần thiết."

Atha sā titthiyārāmaṃ gantvā vanditvā aṭṭhāsi, titthiyā tāya saddhiṃ na kathesuṃ: Thế rồi khi thiếu nữ Ciñcā đi đến tu viện của ngoại giáo, đảnh lễ xong rồi đã đứng đó, những ngoại đạo sư không nói gì với cô cả.

Sā "ko nu kho me doso"ti yāvatatiyaṃ "vandāmi, ayyā"ti vatvā, "ayyā, ko nu kho me doso, kiṃ mayā saddhiṃ na kathethā"ti āha: Cô đã hỏi rằng: "Chẳng hay con có lỗi lầm gì chăng?" đến lần thứ ba, thì đã nói: "Con xin lễ bái các Ngài Tôn Quý" rồi nói tiếp: "Thưa các Ngài Tôn Quý! Không biết con có lỗi lầm gì chăng, tại sao các Ngài lại không nói gì với con cả?"

"Bhagini, samaṇaṃ gotamaṃ amhe viheṭhayantaṃ hatalābhasakkāre katvā vicarantaṃ na jānāsī": "Này cô! Trong khi đi loanh quanh khắp nơi như thế, lại không biết rằng Sa Môn Gotama đã làm cho chúng ta tổn thất và mất đi danh vọng và lợi đắc sao?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Na jānāmi, ayyā, kiṃ panettha mayā kattabba": "Thưa các Ngài Tôn Quý! Con không biết! Vậy thì, con cần phải làm gì trong chuyện này?"

"Sace tvaṃ, bhagini, amhākaṃ sukhamicchasi, attānaṃ paṭicca samaṇassa gotamassa avaṇṇaṃ uppādetvā lābhasakkāraṃ nāsehī": "Này cô! Nếu như cô muốn chúng tôi được an lạc, thì dựa vào bản thân mình, phỉ báng và hãy làm mất đi những danh vọng và lợi đắc của Sa Môn Gotama."

Sā "sādhu, ayyā, mayhaṃveso bhāro, mā cintayitthā"ti vatvā pakkamitvā: Thiếu Nữ Ciñcā đã nói rằng: "Lành thay! Thưa các Ngài Tôn Quý! Đó là phận sự của con, xin hãy đừng suy nghĩ." rồi đã rời đi.

Itthimāyāsu kusalatāya tato paṭṭhāya sāvatthivāsīnaṃ dhammakathaṃ sutvā jetavanā nikkhamanasamaye: Kể từ đó trở về sau này, với sự khéo léo của một người phụ nữ, vào lúc người dân sinh sống trong Kinh Thành Sāvatthī sau khi nghe pháp và rời khỏi Jetavana.

Indagopakavaṇṇaṃ paṭaṃ pārupitvā gandhamālādihatthā jetavanābhimukhī gacchati: Thì nàng đã mặc bộ y phục màu cánh kiến, trên tay cầm theo hương hoa đi đến trước cổng Jetavana.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Imāya velāya kuhiṃ gacchasī"ti vutte: Khi được hỏi rằng: "Cô đi đâu vào giờ này?"

"Kiṃ tumhākaṃ mama gamanaṭṭhānenā"ti vatvā: Đã trả lời rằng: "Tại sao các người lại hỏi nơi đi đến của tôi chứ?"

Jetavanasamīpe titthiyārāme vasitvā: Rồi đã ẩn trú tại tu viện ngoại đạo sư ở gần Jetavana.

Pātova "aggavandanaṃ vandissāmā"ti nagarā nikkhamante upāsakajane jetavanassa antovuṭṭhā viya hutvā nagaraṃ pavisati: Vào sáng sớm, khi dân chúng là những người cận sự rời Kinh Thành với suy nghĩ rằng: "Chúng ta sẽ lễ bái bằng sự lễ bái tối thượng" thì làm giống như đi ra từ bên trong Jetavana trở về Kinh Thành.

"Kuhiṃ vuṭṭhāsī"ti vutte: Khi được hỏi rằng: "Cô từ đâu đi ra vậy?"

"Kiṃ tumhākaṃ mama vuṭṭhaṭṭhānenā"ti vatvā: Thì được trả lời: "Tại sao các người lại hỏi nơi ta đã đi ra chứ?"

Māsaddhamāsaccayena pucchiyamānā jetavane samaṇena gotamena saddhiṃ ekagandhakuṭiyā vuṭṭhāmhīti: Khoảng một tháng rưỡi sau, khi được hỏi như vậy thì đã trả lời

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rằng: "Tôi đi ra từ Jetavana, chỉ mình tôi tại Hương Thất với Sa Môn Gotama."

Puthujjanānaṃ "saccaṃ nu kho etaṃ, no"ti kaṅkhaṃ uppādetvā: Những chúng sanh phàm nhân đã khởi lên sự hoài nghi rằng: "Điều đó, không biết có phải là sự thật không?"

Temāsacatumāsaccayena pilotikāhi udaraṃ veṭhetvā gabbhinivaṇṇaṃ dassetvā upari rattapaṭaṃ pārupitvā: Khoảng ba bốn tháng sau, thì đã bọc quanh bụng bằng những loại vải cũ rách, làm cho thấy giống như người phụ nữ đang mang thai, phía trên thì mặc bộ y phục màu đỏ.

"Samaṇaṃ gotamaṃ paṭicca gabbho uppanno"ti andhabāle saddahāpetvā: Rồi nói rằng: "Bào thai đã được hình thành do nhờ vào Sa Môn Gotama." Và đã khiến cho những kẻ ngớ ngẩn ngu si tin tưởng.

Aṭṭhanavamāsaccayena udare dārumaṇḍalikaṃ bandhitvā upari paṭaṃ pārupitvā hatthapādapiṭṭhiyo gohanukena koṭṭāpetvā ussade dassetvā kilantindriyā hutvā: Khoảng tám tháng sau, đã cho cột quanh bụng bằng một khúc gỗ đã được đẽo tròn, rồi mặc y phục phủ lên trên, rồi cho đánh đập bằng hàm răng của con bò vào trên lưng những cánh tay và chân, để thấy đẩy đà lên và các căn quyền trở nên mỏi mệt.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sāyanhasamaye tathāgate alaṅkatadhammāsane nisīditvā dhammaṃ desente dhammasabhaṃ gantvā tathāgatassa purato ṭhatvā: Vào buổi tối, khi Đấng Như Lai ngồi trên Pháp Tọa, đang thuyết Pháp, thì nàng đã đến giảng đường và đứng trước mặt Đấng Như Lai.

"Mahāsamaṇa, mahājanassa tāva dhammaṃ desesi, madhuro te saddo, samphusitaṃ dantāvaraṇaṃ. Ahaṃ pana taṃ paṭicca gabbhaṃ labhitvā paripuṇṇagabbhā jātā, neva me sūtigharaṃ jānāsi, sappitelādīni sayaṃ akaronto upaṭṭhākānampi aññataraṃ kosalarājānaṃ vā anāthapiṇḍikaṃ vā visākhaṃ upāsikaṃ vā 'imissā ciñcamāṇavikāya kattabbayuttakaṃ karohī'ti na vadesi, abhiramituṃyeva jānāsi, gabbhaparihāraṃ na jānāsī": "Này Đại Sa Môn! Ông đã thuyết giảng Giáo Pháp đến cho đại chúng, âm thanh của ông tựa như mật ngọt với đôi môi thật mềm mại. Thế nhưng, chính tôi do nương vào ông đã thọ thai và cũng đến lúc sanh nở rồi, sao không biết tôi sẽ nằm ở trong phòng, tự mình không làm ra được sữa chua hay dầu, sao không nói với những người tùy tùng phục vụ khác như là Đức Vua Xứ Kosala, hay Trưởng Giả Anāthapiṇḍika hay Cận Sự Nữ Visākhā rằng 'Hãy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

làm những điều thích hợp cần phải làm đối với thiếu nữ Ciñcā này' ông chỉ biết thụ hưởng mà không biết chăm sóc đến bào thai là sao?"

Gūthapiṇḍaṃ gahetvā candamaṇḍalaṃ dūsetuṃ vāyamantī viya parisamajjhe tathāgataṃ akkosi: Thiếu nữ Ciñcā phỉ báng Đấng Như Lai giữa hội chúng, giống như một người sau khi cầm lấy một cục phẩn cố gắng bôi bẩn ánh trăng tròn vậy.

Tathāgato dhammakathaṃ ṭhapetvā sīho viya abhinadanto, "bhagini, tayā kathitassa tathabhāvaṃ vā vitathabhāvaṃ vā ahameva ca tvañca jānāmā"ti āha: Ngưng lại việc giảng Pháp, giống như tiếng gầm thét của con Sư Tử, Đấng Như Lai đã nói rằng: "Này con! Đối với những gì đã nói, đúng hay sai chỉ có mình ta và con biết thôi."

"Āma, mahāsamaṇa, tayā ca mayā ca ñātabhāvenetaṃ jāta": "Đúng vậy! Này Đại Sa Môn, việc đã sanh lên này, biết được chỉ có ta và ông."

Tasmiṃ khaṇe sakkassa āsanaṃ uṇhākāraṃ dassesi: Lúc bấy giờ, chỗ ngồi của Thiên Chủ Đế Thích bừng nóng lên.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So āvajjamāno "ciñcamāṇavikā tathāgataṃ abhūtena akkosatī"ti ñatvā: Thiên Chủ Đế Thích quan sát và đã biết được rằng: "Thiếu nữ Ciñcā đã vu khống Đấng Như Lai với việc không có thật."

"Idaṃ vatthuṃ sodhessāmī"ti catūhi devaputtehi saddhiṃ āgami: nghĩ thầm: "Ta sẽ làm cho minh bạch câu chuyện này." Nên đã đi đến đó cùng với bốn vị Thiên Tử.

Devaputtā mūsikapotakā hutvā dārumaṇḍalikassa bandhanarajjuke ekappahāreneva chindiṃsu, pārutapaṭaṃ vāto ukkhipi: Những vị Thiên Tử đã hóa hiện thành những con chuột nhắt, thình lình cắn đứt sợi dây cột khúc gỗ được đẽo tròn, rồi đã thổi ra một làn gió khiến cho vạt áo bị tốc lên.

Dārumaṇḍalikaṃ patamānaṃ tassā pādapiṭṭhiyaṃ pati, ubho aggapādā chijjiṃsu: Khúc gỗ được đẽo tròn trong khi rơi xuống, đã rơi trúng vào lưng bàn chân của thiếu nữ Ciñcā, đã cắt đứt luôn cả hai đầu bàn chân.

Manussā "dhī kāḷakaṇṇi, sammāsambuddhaṃ akkosī"ti sīse kheḷaṃ pātetvā leḍḍudaṇḍādihattā jetavanā nīhariṃsu: Mọi người sau khi nhổ nước bọt lên đầu đã nói rằng: "Thật nhục nhã! Con tiện tỳ xấu xa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

này đã phỉ báng Đấng Chánh Đẳng Chánh Giác." Rồi tự mình với gậy gộc và những hòn đất đuổi nàng ra khỏi Jetavana.

Athassā tathāgatassa cakkhupathaṃ atikkantakāle mahāpathavī bhijjitvā vivaramadāsi, avīcito aggijālā uṭṭhahi: Thế rồi đến khi thiếu nữ Ciñcā vừa khuất khỏi tầm mắt của Đấng Như Lai, địa đại đã nứt toát ra, tạo thành một khe hở, một võng lưới lửa từ Địa Ngục A Tỳ phụt lên.

Sā kuladattiyaṃ kambalaṃ pārupamānā viya gantvā avīcimhi nibbatti: Cuốn lên người của nàng, giống như được trùm lên bằng một chiếc mền bằng len mà gia tộc đã ban cho nàng, và Nàng đã tái sanh về Địa Ngục A Tỳ.

Aññatitthiyānaṃ lābhasakkāro parihāyi, dasabalassa bhiyyosomattāya vaḍḍhi: Danh vọng và lợi đắc của những tu sĩ ngoại đạo khác bị tổn giảm nghiêm trọng, còn đối với Đấng Thập Lực thì càng tăng trưởng nhiều hơn nữa.

"Āvuso, ciñcamāṇavikā evaṃ uḷāraguṇaṃ aggadakkhiṇeyyaṃ sammāsambuddhaṃ abhūtena akkositvā mahāvināsaṃ pattā": "Này Hiền Giả! Thiếu Nữ Ciñcā sau khi phỉ báng Đấng Chánh Đẳng Chánh Giác, Bậc Đáng Cúng Dường tối thắng, Bậc có Ân Đức

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thù diệu bằng những lời không thật như vậy, đã đi đến sự hủy hại to lớn."

"Na, bhikkhave, idāneva, pubbepi esā maṃ abhūtena akkositvā vināsaṃ pattāyevā": "Này Chư Tỳ Khưu! Không phải chỉ trong hiện tại, mà quá khứ người phụ nữ đó sau khi phỉ báng bằng những lời không thật đến ta, đã đi đến vị hủy hại như vậy."

Nādaṭṭhā parato dosaṃ: Khi không thấy những lỗi lầm của kẻ khác

Aṇuṃ thūlāni sabbaso: Đối với tất cả dù có lớn nhỏ

Issaro paṇaye daṇḍaṃ: Bậc Minh Vương không ban ra hình phạt

Sāmaṃ appaṭivekkhiyā: Khi tự mình chưa xem xét kỹ càng

Tadā kiresā mahāpadumakumārassa bodhisattassa mātu sapattī rañño aggamahesī hutvā: Tương truyền, vào lúc bấy giờ, người phụ nữ này trở thành hoàng hậu của Đức Vua, và là kế mẫu của Bồ Tát là Hoàng Tử Mahāpaduma.

Mahāsattaṃ asaddhammena nimantetvā tassa manaṃ alabhitvā: Sau khi rủ rê Bồ Tát bằng những việc phi pháp, đã bị Bồ Tát từ chối.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Attanāva attani vippakāraṃ katvā: Nên tự mình tạo ra những vết thương cho chính mình.

Gilānālayaṃ dassetvā "tava putto maṃ anicchantiṃ imaṃ vippakāraṃ pāpesī"ti rañño ārocesi: Rồi đưa những vết thương đó ra, báo với Đức Vua rằng: "Con trai của Ngài đã tạo ra những vết thương như thế này, khi thần thiếp không có sự mong muốn."

Rājā kuddho mahāsattaṃ corapapāte khipi: Đức Vua nóng giận và đã cho đẩy Bồ Tát xuống sườn núi dành cho những tên trộm cướp.

Atha naṃ pabbatakucchiyaṃ adhivatthā devatā paṭiggahetvā nāgarājassa phaṇagabbhe patiṭṭhapesi: Thế rồi những vị chư thiên cư ngụ trong lòng của quả núi đó, đã đỡ lấy rồi cho đặt ở đầu phòng ngủ của Chúa Rồng.

Nāgarājā taṃ nāgabhavanaṃ netvā upaḍḍharajjena sammānesi: Chúa Rồng đã mang về cõi Rồng và đã cung kính chia đôi Vương Quốc cho Bồ Tát.

So tattha saṃvaccharaṃ vasitvā pabbajitukāmo himavantappadesaṃ patvā pabbajitvā jhānābhiññāyo nibbattesi: Bồ Tát sống tại đó khoảng chừng một năm, vì muốn xuất gia nên trở về vùng núi Tuyết Lãnh, sau khi xuất gia

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đã chứng đắc được Thiền Định cùng với những Thắng Trí.

Atha naṃ eko vanacarako disvā rañño ārocesi: Thế rồi một người thợ rừng sau khi trông thấy Ngài đã thông báo lại với Đức Vua.

Rājā tassa santikaṃ gantvā katapaṭisanthāro sabbaṃ taṃ pavattiṃ ñatvā mahāsattaṃ rajjena nimantetvā: Đức Vua liền đi đến gặp Bồ Tát, sau khi đã ân cần thăm hỏi, đã biết được tất cả những việc đã xảy ra nên đã mời Bồ Tát trở về Hoàng Cung.

Tena "mayhaṃ rajjena kiccaṃ natthi, tvaṃ pana dasa rājadhamme akopetvā agatigamanaṃ pahāya dhammena rajjaṃ kārehī"ti ovadito: Nhưng Bồ Tát đã nhắc nhở với Đức Vua rằng: "Con không có phận sự gì với Hoàng Cung nữa, thế nhưng Phụ Hoàng đừng vi phạm vào Thập Vương Pháp, hãy từ bỏ đi sự thiên vị, hãy trị vì Vương Quốc bằng Pháp."

Uṭṭhāyāsanā roditvā nagaraṃ gacchanto antarāmagge amacce pucchi: Đức Vua từ chỗ ngồi đứng dậy, sau khi than khóc, trong lúc đang đi về Kinh thành thì giữa đường đã hỏi Quan Tể Tướng rằng.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Ahaṃ kaṃ nissāya evaṃ ācārasampannena puttena viyogaṃ patto": "Ta đã đi đến sự phân ly với con trai, một người thành tựu phẩm hạnh như vậy do người nào?"

"Aggamahesiṃ nissāya, devā": "Tâu Đại Vương! Do Hoàng Hậu."

Rājā taṃ uddhaṃpādaṃ gahetvā corapapāte khipāpetvā nagaraṃ pavisitvā dhammena rajjaṃ kāresi: Thế là Đức Vua đã cho nắm cả hai chân của Hoàng Hậu, truyền lệnh vứt xuống sườn núi dành cho những tên trộm cướp, sau đó trở về Kinh Thành và trị vì Vương Quốc theo Pháp.

Tadā mahāpadumakumāro satthā ahosi, mātu sapattī ciñcamāṇavikāti: Khi đó, Hoàng Tử Mahāpaduma chính là ta, còn người mẹ kế chính là Thiếu nữ Ciñcā.

Satthā imamatthaṃ pakāsetvā, "bhikkhave, ekaṃ dhammañhi saccavacanaṃ pahāya musāvāde patiṭṭhitānaṃ vissaṭṭhaparalokānaṃ akattabbapāpakammaṃ nāma natthī"ti: Bậc Đạo Sư sau khi thuyết giảng ý nghĩa này, đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Quả thật như vậy, đối với một Pháp là từ bỏ những lời nói chân thật, trong khi tìm sự nâng đỡ vào những lời nói vọng ngôn, chối bỏ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đối với những kiếp sống lai sinh, thì không có ác nghiệp nào không thể làm được."

Ekaṃ dhammaṃ atītassa: Đối với ai, đã vi phạm một pháp.

Musāvādissa jantuno: Với những chúng sanh là những người vọng ngữ.

Vitiṇṇaparalokassa: Đã chối bỏ kiếp sống sau.

Natthi pāpaṃ akāriya: Không có việc ác nào không thể làm.

Yassa dasasu vacanesu ekampi saccaṃ natthi, evarūpassa musāvādino: Đối với những ai trong mười lời nói ra không có một chút chân thật nào, thì người vọng ngữ cũng giống như vậy.

Vissaṭṭhaparalokassa: Chối bỏ những kiếp sống lai sinh.

Evarūpo hi manussasampattiṃ devasampattiṃ avasāne nibbānasampattinti imā tissopi sampattiyo na passati: Quả thật như thế, giống như không thấy được ba sự thành tựu này là thành tựu về nhân loại, thành tựu về thiên giới và thành tựu về Niết Bàn.

Tassa evarūpassa idaṃ nāma pāpaṃ akattabbanti natthi: Đối với người nào giống như

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vậy thì không có việc ác nào mà người đó không thể làm được.

DỊCH NGHĨA:

9. CÂU CHUYỆN VỀ CIÑCĀ - THIẾU NỮ BÀ LA MÔN.

"...Một pháp..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến thiếu nữ Bà La Môn Ciñcā.

Quả thật như vậy, vào thời kỳ đầu tiên, sau khi Giác Ngộ, với sự lan tỏa không hạn định về số Thinh Văn Đệ Tử, với đa số Chư Thiên và Nhân Loại đã đi vào Dòng Thánh Vức, chính vì những ân đức đó được truyền ra, nên đã khởi sanh rất nhiều danh thơm, lợi đắc vĩ đại đến Đấng Thập Lực. Ngoại Đạo Sư dần dần mất đi danh thơm và lợi đắc giống như con đom đóm đối với ánh mặt trời lên cao rực rỡ. Các ngoại đạo sư đứng giữa đường, tuyên bố với mọi người rằng: "Tại sao chỉ có Sa Môn Gotama mới là Đức Phật, chúng tôi cũng là Phật, bố thí cúng dường đến vị ấy nhận được kết quả lớn như thế nào, thì bố thí cúng dường chúng tôi cũng được quả lớn giống như vậy, hãy cúng dường, hãy tôn kính đối với chúng tôi." Thế nhưng vẫn không nhận được một chút danh thơm và lợi đắc nào cả, sau khi tụ tập lại ở một nơi vắng vẽ họ đã bàn với nhau rằng: "Với ai đó, hay là với

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

phương pháp nào đó để phỉ báng Sa Môn Gotama giữa mọi người, thì sẽ mất đi những danh vọng và lợi đắc."

Lúc bấy giờ, tại Kinh Thành Sāvatthī, có một nữ du sĩ ngoại đạo được gọi là Thiếu Nữ Ciñcā, nhan sắc đệ nhất trên quả địa cầu này, với dung sắc lộng lẫy giống như một thiên thần. Từ thân của nàng toát ra vẻ rạng ngời. Thế rồi một kẻ trong đám người thô kệch đó đã nói rằng: "Dựa vào thiếu nữ Ciñcā này, để phỉ báng Sa Môn Gotama và sẽ làm cho mất đi danh vọng và lợi đắc." Tất cả đã tán thành rằng: "Một phương pháp thật cần thiết." Thế rồi, khi thiếu nữ Ciñcā đi đến tu viện của ngoại giáo, đảnh lễ xong đã đứng đó, những ngoại đạo sư không nói gì với cô cả. Cô đã hỏi rằng: "Chẳng hay con có lỗi lầm gì chăng?" đến lần thứ ba, thì đã nói: "Con xin lễ bái các Ngài Tôn Quý" rồi nói tiếp: "Thưa các Ngài Tôn Quý! Không biết con có lỗi lầm gì chăng, tại sao các Ngài lại không nói gì với con cả?" "Này cô! Trong khi đi loanh quanh khắp nơi như thế, lại không biết rằng Sa Môn Gotama đã làm cho chúng ta tổn thất và mất đi danh vọng và lợi đắc sao?" "Thưa các Ngài Tôn Quý! Con không biết! Vậy thì, con cần phải làm gì trong chuyện này?" "Này cô! Nếu như cô muốn chúng tôi được an lạc, thì dựa vào bản thân mình, phỉ báng và hãy làm mất đi những danh vọng và lợi đắc của Sa Môn Gotama."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thiếu Nữ Ciñcā đã nói rằng: "Lành thay! Thưa các Ngài Tôn Quý! Đó là phận sự của con, xin hãy đừng suy nghĩ." Rồi đã rời đi, kể từ đó trở về sau này, với sự khéo léo của một người phụ nữ, vào lúc người dân sinh sống trong Kinh Thành Sāvatthī sau khi nghe pháp và rời khỏi Jetavana, thì nàng đã mặc bộ y phục màu cánh kiến, trên tay cầm theo hương hoa đi đến trước cổng Jetavana. Khi được hỏi rằng: "Cô đi đâu vào giờ này?" thì đã trả lời rằng: "Tại sao các người lại hỏi nơi đi đến của tôi chứ?" rồi đã ẩn trú tại tu viện ngoại đạo sư ở gần Jetavana. Vào sáng sớm, khi dân chúng là những người cận sự rời Kinh Thành với suy nghĩ rằng: "Chúng ta sẽ lễ bái bằng sự lễ bái tối thượng" thì làm giống như đi ra từ bên trong Jetavana trở về Kinh Thành, khi được hỏi rằng: "Cô từ đâu đi ra vậy?" thì được trả lời: "Tại sao các người lại hỏi nơi ta đã đi ra chứ?" khoảng một tháng rưỡi sau, khi được hỏi như vậy, thì đã trả lời rằng: "Tôi đi ra từ Jetavana, chỉ mình tôi tại Hương Thất với Sa Môn Gotama." Những chúng sanh phàm nhân đã khởi lên sự hoài nghi rằng: "Điều đó, không biết có phải là sự thật không?" khoảng ba bốn tháng sau, thì đã bọc quanh bụng bằng những loại vải củ rách, làm cho thấy giống như người phụ nữ đang mang thai, phía trên thì mặc bộ y phục màu đỏ, rồi nói rằng: "Bào thai đã được hình thành do nhờ vào Sa Môn Gotama." Và đã khiến cho những kẻ ngớ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ngẩn ngu si tin tưởng, khoảng tám tháng sau, đã cho cột quanh bụng bằng một khúc gỗ đã được đẽo tròn, rồi mặc y phục phủ lên trên, rồi cho đánh đập bằng hàm răng của con bò vào trên lưng những cánh tay và chân, để thấy đấy đà lên và các căn quyền trở nên mỏi mệt, vào buổi tối, khi Đấng Như Lai ngồi trên Pháp Tọa, đang thuyết Pháp, thì nàng đã đến giảng đường và đứng trước mặt Đấng Như Lai và nói rằng: "Này Đại Sa Môn! Ông đã thuyết giảng Giáo Pháp đến cho đại chúng, âm thanh của ông tựa như mật ngọt với đôi môi thật mềm mại. Thế nhưng, chính tôi do nương vào ông đã thọ thai và cũng đến lúc sanh nở rồi, sao không biết tôi sẽ nằm ở trong phòng, tự mình không làm ra được sữa chua hay dầu, sao không nói với những người tùy tùng phục vụ khác như là Đức Vua Xứ Kosala, hay Trưởng Giả Anāthapiṇḍika hay Cận Sự Nữ Visākhā rằng 'Hãy làm những điều thích hợp cần phải làm đối với thiếu nữ Ciñcā này' ông chỉ biết thụ hưởng mà không biết chăm sóc đến bào thai là sao?". Thiếu nữ Ciñcā phỉ báng Đấng Như Lai giữa hội chúng, giống như một người sau khi cầm lấy một cục phẩn cố gắng bôi bẩn ánh trăng tròn vậy. Ngưng lại việc giảng Pháp, giống như tiếng gầm thét của con Sư Tử, Đấng Như Lai đã nói rằng: "Này con! Đối với những gì đã nói, đúng hay sai chỉ có mình ta và con biết thôi." "Đúng vậy!

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Này Đại Sa Môn, việc đã sanh lên này, biết được chỉ có ta và ông."

Lúc bấy giờ, chỗ ngồi của Thiên Chủ Đế Thích bừng nóng lên. Thiên Chủ Đế Thích quan sát và đã biết được rằng: "Thiếu nữ Ciñcā đã vu khống Đấng Như Lai với việc không có thật." và nghĩ thầm: "Ta sẽ làm cho minh bạch câu chuyện này." Nên đã đi đến đó cùng với bốn vị Thiên Tử. Những vị Thiên Tử đã hóa hiện thành những con chuột nhắt, thình lình cắn đứt sợi dây cột khúc gỗ được đẽo tròn, rồi đã thổi ra một làn gió khiến cho vạt áo bị tốc lên, khúc gỗ được đẽo tròn trong khi rơi xuống, đã rơi trúng vào lưng bàn chân của thiếu nữ Ciñcā, đã cắt đứt luôn cả hai đầu bàn chân. Mọi người sau khi nhổ nước bọt lên đầu đã nói rằng: "Thật nhục nhã! Con tiện tỳ xấu xa này đã phỉ báng Đấng Chánh Đẳng Chánh Giác." Rồi tự mình với gậy gộc và những hòn đất, đuổi nàng ra khỏi Jetavana. Thế rồi, đến khi thiếu nữ Ciñcā vừa khuất khỏi tầm mắt của Đấng Như Lai, địa đại đã nứt toát ra, tạo thành một khe hở, một võng lưới lửa từ Địa Ngục A Tỳ phụt lên. Cuốn lên người của nàng giống như được trùm lên bằng một chiếc mền bằng len *(**kambala** là một loại y phục hoặc là mền bằng len mà giới tu sĩ có thể sử dụng được)* mà gia tộc đã ban cho nàng, và Nàng đã tái sanh về Địa Ngục A Tỳ. Danh vọng và lợi đắc của những tu sĩ ngoại đạo khác bị tổn giảm nghiêm trọng, còn đối với Đấng Thập Lực

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thì càng tăng trưởng nhiều hơn nữa. Vào ngày hôm sau, tại thính pháp đường đã khởi sanh câu chuyện rằng: "Này Hiền Giả! Thiếu Nữ Ciñcā sau khi phỉ báng Đấng Chánh Đẳng Chánh Giác, Bậc Đáng Cúng Dường tối thắng, Bậc có Ân Đức thù diệu bằng những lời không thật như vậy, đã đi đến sự hủy hại to lớn." Bậc Đạo Sư đi đến và hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Trong khi ngồi tại nơi này, các ngươi đã thảo luận về chuyện gì?" "Chuyện như thế này..." Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Không phải chỉ trong hiện tại, mà quá khứ người phụ nữ đó, sau khi phỉ báng bằng những lời không thật đến ta, đã đi đến bị hủy hại như vậy." Rồi Ngài đã dạy rằng:

"Nādaṭṭhā parato dosaṃ, aṇuṃ thūlāni sabbaso;

Issaro paṇaye daṇḍaṃ, sāmaṃ appaṭivekkhiyā"ti.

"Chưa thấy được, những lỗi lầm kẻ khác,

Tất cả dù, có lớn nhỏ thế nào.

Bậc Minh Vương, hình phạt không ban trao,

Khi tự mình không xét xoi từng chút."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kệ ngôn này được giải thích rõ trong Bổn Sanh **Mahāpaduma** thuộc nhóm mười hai kệ ngôn (jā. 1.12.106).

Rồi Ngài đã thuật lại rằng:

Tương truyền, vào lúc bấy giờ, người phụ nữ này trở thành hoàng hậu của Đức Vua, và là kế mẫu của Bồ Tát là Hoàng Tử Mahāpaduma, sau khi rủ rê Bồ Tát bằng những việc phi pháp, đã bị Bồ Tát từ chối, nên tự mình tạo ra những vết thương cho chính mình, rồi đưa những vết thương đó ra, báo với Đức Vua rằng: "Con trai của Ngài đã tạo ra những vết thương như thế này, khi thần thiếp không có sự mong muốn." Đức Vua nóng giận và đã cho đẩy Bồ Tát xuống sườn núi dành cho những tên trộm cướp *(Đỉnh núi này là nơi để hành hình những tên trộm cướp)*. Thế rồi, những vị chư thiên cư ngụ trong lòng của quả núi đó, đã đỡ lấy rồi cho đặt ở đầu phòng ngủ của Chúa Rồng. Chúa Rồng đã mang về cõi Rồng và đã cung kính chia đôi Vương Quốc cho Bồ Tát. Bồ Tát sống tại đó khoảng chừng một năm, vì muốn xuất gia nên trở về vùng núi Tuyết Lãnh, sau khi xuất gia đã chứng đắc được Thiền Định cùng với những Thắng Trí. Thế rồi, một người thợ rừng sau khi trông thấy Ngài đã thông báo lại với Đức Vua. Đức Vua liền đi đến gặp Bồ Tát, sau khi đã ân cần thăm hỏi, đã biết được tất cả những việc đã xảy ra nên đã mời Bồ Tát trở về Hoàng Cung, nhưng Bồ Tát đã nhắc nhở với

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Đức Vua rằng: "Con không có phận sự gì với Hoàng Cung nữa, thế nhưng Phụ Hoàng đừng vi phạm vào Thập Vương Pháp, hãy từ bỏ đi sự thiên vị, hãy trị vì Vương Quốc bằng Pháp." Đức Vua từ chỗ ngồi đứng dậy, sau khi than khóc, trong lúc đang đi về Kinh Thành, giữa đường đã hỏi Quan Tể Tướng rằng: "Ta đã đi đến sự phân ly với con trai, một người thành tựu phẩm hạnh như vậy do người nào?" "Tâu Đại Vương! Do Hoàng Hậu." Thế là Đức Vua đã cho nắm cả hai chân của Hoàng Hậu, truyền lệnh vứt xuống sườn núi dành cho những tên trộm cướp, sau đó trở về Kinh Thành và trị vì Vương Quốc theo Pháp. Khi đó, Hoàng Tử Mahāpaduma chính là ta, còn người mẹ kế chính là Thiếu nữ Ciñcā.

Bậc Đạo Sư sau khi thuyết giảng ý nghĩa này, đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Quả thật như vậy, đối với một Pháp là từ bỏ những lời nói chân thật, trong khi tìm sự nâng đỡ vào những lời nói vọng ngôn, chối bỏ đối với những kiếp sống lai sinh, thì không có ác nghiệp nào không thể làm được." Rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

176."Ekaṃ dhammaṃ atītassa,
Musāvādissa jantuno;
Vitiṇṇaparalokassa,
Natthi pāpaṃ akāriya"nti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

176. "Đối với ai, đã vi phạm một pháp,
Những chúng sanh, nói vọng ngữ lầm sai.
Với những người, chối bỏ kiếp sau này,
Không ác nào, kẻ ấy không làm được."

Ở đây, gọi là **"Một Pháp"** chính là sự Chân Thật. Gọi là **"Đối với những kẻ nói vọng ngữ"** tức là đối với những ai trong mười lời nói ra, không có một chút chân thật nào, thì người vọng ngữ cũng giống như vậy. Gọi là **"Chối bỏ những kiếp sau."** Tức là chối bỏ những kiếp sống lai sinh. Quả thật như thế, giống như không thấy được ba sự thành tựu này là thành tựu về nhân loại, thành tựu về thiên giới và thành tựu về Niết Bàn. Gọi là **"Không có việc ác nào"** tức là đối với người nào giống như vậy thì không có việc ác nào mà người đó không thể làm được.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người chứng đắc được Đạo Quả như là Quả Vị Tu Đà Hườn chẳng hạn.

CÂU CHUYỆN THỨ CHÍN
VỀ THIẾU NỮ NGOẠI ĐẠO CIÑCĀ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

10. Asadisadānavatthu

Nave kadariyāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto asadisadānaṃ ārabbha kathesi.

Ekasmiñhi samaye satthā cārikaṃ caritvā pañcasatabhikkhuparivāro jetavanaṃ pāvisi. Rājā vihāraṃ gantvā satthāraṃ nimantetvā punadivase āgantukadānaṃ sajjetvā "dānaṃ me passantū"ti nāgare pakkosi. Nāgarā āgantvā rañño dānaṃ disvā punadivase satthāraṃ nimantetvā dānaṃ sajjetvā "amhākampi dānaṃ, devo, passatū"ti rañño pahiṇiṃsu. Rājā tesaṃ dānaṃ disvā "imehi mama dānato uttaritaraṃ kataṃ, puna dānaṃ karissāmī"ti punadivasepi dānaṃ sajjesi. Nāgarāpi taṃ disvā punadivase sajjayiṃsu. Evaṃ neva rājā nāgare parājetuṃ sakkoti, na nāgarā rājānaṃ. Atha chaṭṭhe vāre nāgarā sataguṇaṃ sahassaguṇaṃ vaḍḍhetvā yathā na sakkā hoti "idaṃ nāma imesaṃ dāne natthī"ti vattuṃ, evaṃ dānaṃ sajjayiṃsu. Rājā taṃ disvā "sacāhaṃ imesaṃ dānato uttaritaraṃ kātuṃ na sakkhissāmi, kiṃ me jīvitenā"ti upāyaṃ cintento nipajji. Atha naṃ mallikā devī

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

upasaṅkamitvā, "kasmā, mahārāja, evaṃ nipannosi, kena te indriyāni kilantāni viyā"ti pucchi. Rājā āha – "na dāni tvaṃ, devi, jānāsī"ti. "Na jānāmi, devā"ti. So tassā tamatthaṃ ārocesi.

Atha naṃ mallikā āha – "deva, mā cintayi, kahaṃ tayā pathavissaro rājā nāgarehi parājiyamāno diṭṭhapubbo vā sutapubbo vā, ahaṃ te dānaṃ saṃvidahissāmī"ti. Itissa asadisadānaṃ saṃvidahitukāmatāya evaṃ vatvā, mahārāja, sālakalyāṇipadarehi pañcannaṃ bhikkhusatānaṃ anto āvaṭṭe nisīdanamaṇḍapaṃ kārehi, sesā bahiāvaṭṭe nisīdissanti. Pañca setacchattasatāni kārehi, tāni gahetvā pañcasatā hatthī pañcannaṃ bhikkhusatānaṃ matthake dhārayamānā ṭhassanti. Aṭṭha vā dasa vā rattasuvaṇṇanāvāyo kārehi, tā maṇḍapamajjhe bhavissanti. Dvinnaṃ dvinnaṃ bhikkhūnaṃ antare ekekā khattiyadhītā nisīditvā gandhe pisissati, ekekā khattiyadhītā bījanaṃ ādāya dve dve bhikkhū bījamānā ṭhassati, sesā khattiyadhītaro pise pise gandhe haritvā suvaṇṇanāvāsu pakkhipissanti, tāsu ekaccā khattiyadhītaro nīluppalakalāpe gahetvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

suvaṇṇanāvāsu pakkhittagandhe āloḷetvā vāsaṃ gāhāpessanti. Nāgarānañhineva khattiyadhītaro atthi, na setacchattāni, na hatthino ca. Imehi kāraṇehi nāgarā parājissanti, evaṃ karohi, mahārājāti. Rājā "sādhu, devi, kalyāṇaṃ te kathita"nti tāya kathitaniyāmena sabbaṃ kāresi. Ekassa pana bhikkhuno eko hatthi nappahosi. Atha rājā mallikaṃ āha – "bhadde, ekassa bhikkhuno eko hatthi nappahoti, kiṃ karissāmā"ti. "Kiṃ, deva, pañca hatthisatāni natthī"ti? "Atthi, devi, avasesā duṭṭhahatthino, te bhikkhū disvāva verambhavātā viya caṇḍā hontī"ti. "Deva, ahaṃ ekassa duṭṭhahatthipotakassa chattaṃ gahetvā tiṭṭhanaṭṭhānaṃ jānāmī"ti. "Kattha naṃ ṭhapessāmā"ti? "Ayyassa aṅgulimālassa santike"ti. Rājā tathā kāresi. Hatthipotako vāladhiṃ antarasatthimhi pakkhipitvā ubho kaṇṇe pātetvā akkhīni nimiletvā aṭṭhāsi. Mahājano "evarūpassa nāma caṇḍahatthino ayamākāro"ti hatthimeva olokesi.

Rājā buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ parivisitvā satthāraṃ vanditvā, "bhante, yaṃ imasmiṃ dānagge kappiyabhaṇḍaṃ vā akappiyabhaṇḍaṃ vā,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sabbaṃ taṃ tumhākameva dammī"ti āha. Tasmiṃ pana dāne ekadivaseneva pariccattaṃ cuddasakoṭidhanaṃ hoti. Satthu pana setacchattaṃ nisīdanapallaṅko ādhārako pādapīṭhikāti cattāri anagghāneva. Puna evarūpaṃ katvā buddhānaṃ dānaṃ nāma dātuṃ samattho nāhosi, teneva taṃ "asadisadāna"nti paññāyi. Taṃ kira sabbabuddhānaṃ ekavāraṃ hotiyeva, sabbesaṃ pana itthīyeva saṃvidahati. Raññho pana kāḷo ca juṇho cāti dve amaccā ahesuṃ. Tesu kāḷo cintesi – "aho rājakulassa parihāni, ekadivaseneva cuddasakoṭidhanaṃ khayaṃ gacchati, ime imaṃ dānaṃ bhuñjitvā gantvā nipannā niddāyissanti, aho naṭṭhaṃ rājakula"nti. Juṇho cintesi – "aho raññho dānaṃ sudinnaṃ. Na hi sakkā rājabhāve aṭṭhitena evarūpaṃ dānaṃ dātuṃ, sabbasattānaṃ pattiṃ adento nāma natthi, ahaṃ panidaṃ dānaṃ anumodāmī"ti.

Satthu bhattakiccāvasāne rājā anumodanatthāya pattaṃ gaṇhi. Satthā cintesi – "raññā mahoghaṃ pavattentena viya mahādānaṃ dinnaṃ, asakkhi nu kho mahājano cittaṃ pasādetuṃ, udāhu no"ti. So tesaṃ amaccānaṃ cittācāraṃ ñatvā "sace

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rañño dānānucchavikaṃ anumodanaṃ karissāmi, kāḷassa muddhā sattadhā phalissati, juṇho sotāpattiphale patiṭṭhahissatī"ti ñatvā kāḷe anukampaṃ paṭicca evarūpaṃ dānaṃ datvā ṭhitassa rañño catuppadikaṃ gāthameva vatvā uṭṭhāyāsanā vihāraṃ gato. Bhikkhū aṅgulimālaṃ pucchiṃsu – "na kiṃ nu kho, āvuso, duṭṭhahatthiṃ chattaṃ dhāretvā ṭhitaṃ disvā bhāyī"ti? "Na bhāyiṃ, āvuso"ti. Te satthāraṃ upasaṅkamitvā āhaṃsu – "aṅgulimālo, bhante, aññaṃ byākarosī"ti. Satthā "na, bhikkhave, aṅgulimālo bhāyati. Khīṇāsavausabhānañhi antare jeṭṭhakausabhā mama puttasadisā bhikkhū na bhāyantī"ti vatvā brāhmaṇavagge imaṃ gāthamāha –

"Usabhaṃ pavaraṃ vīraṃ, mahesiṃ
vijitāvinaṃ;
Anejaṃ nhātakaṃ buddhaṃ, tamahaṃ
brūmi brāhmaṇa"nti.

(dha. pa. 422; su. ni. 651)

Rājāpi domanassappatto "evarūpāya nāma parisāya dānaṃ datvā ṭhitassa mayhaṃ anucchavikaṃ anumodanaṃ akatvā gāthameva vatvā satthā uṭṭhāyāsanā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gato. Mayā satthu anucchavikaṃ dānaṃ akatvā ananucchavikaṃ kataṃ bhavissati, kappiyabhaṇḍaṃ adatvā akappiyabhaṇḍaṃ vā dinnaṃ bhavissati, satthārā me kupitena bhavitabbaṃ. Evañhi asadisadānaṃ nāma, dānānurūpaṃ anumodanaṃ kātuṃ vaṭṭatī"ti vihāraṃ gantvā satthāraṃ vanditvā etadavoca – "kiṃ nu kho me, bhante, dātabbayuttakaṃ dānaṃ na dinnaṃ, udāhu dānānurūpaṃ kappiyabhaṇḍaṃ adatvā akappiyabhaṇḍameva dinna"nti. "Kimetaṃ, mahārājā"ti? "Na me tumhehi dānānucchavikā anumodanā katā"ti? "Mahārāja, anucchavikameva te dānaṃ dinnaṃ. Etañhi asadisadānaṃ nāma, ekassa buddhassa ekavārameva sakkā dātuṃ, puna evarūpaṃ nāma dānaṃ duddada"nti. "Atha kasmā, bhante, me dānānurūpaṃ anumodanaṃ na karitthā"ti? "Parisāya asuddhattā, mahārājā"ti. "Ko nu kho, bhante, parisāya doso"ti? Athassa satthā dvinnampi amaccānaṃ cittācāraṃ ārocetvā kāḷe anukampaṃ paṭicca anumodanāya akatabhāvaṃ ācikkhi. Rājā "saccaṃ kira te, kāḷa, evaṃ cintita"nti pucchitvā "sacca"nti vutte "tava santakaṃ aggahetvā mama

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

puttadārehi saddhiṃ mayi attano santakaṃ dente tuyhaṃ kā pīḷā. Gaccha, bho, yaṃ te mayā dinnaṃ, taṃ dinnameva hotu, raṭṭhato pana me nikkhamā"ti taṃ raṭṭhā nīharitvā juṇhaṃ pakkosāpetvā "saccaṃ kira te evaṃ cintita"nti pucchitvā "sacca"nti vutte, "sādhu, mātula, pasannosmi, tvaṃ mama parijanaṃ gahetvā mayā dinnaniyāmeneva satta divasāni dānaṃ dehī"ti sattāhaṃ rajjaṃ niyyādetvā satthāraṃ āha – "passatha, bhante, bālassa karaṇaṃ, mayā evaṃ dinnadāne pahāramadāsī"ti. Satthā "āma, mahārāja, bālā nāma parassa dānaṃ anabhinanditvā duggatiparāyaṇā honti, dhīrā pana paresampi dānaṃ anumoditvā saggaparāyaṇā eva hontī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

177. "Na ve kadariyā devalokaṃ vajanti,
Bālā have nappasaṃsanti dānaṃ;
Dhīro ca dānaṃ anumodamāno,
Teneva so hoti sukhī paratthā"ti.

Tattha kadariyāti thaddhamaccharino. Bālāti idhalokaparalokaṃ ajānanakā. Dhīroti paṇḍito. Sukhī paratthāti teneva so dānānumodanapuññena paraloke

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dibbasampattiṃ anubhavamāno sukhī hotīti.

Desanāvasāne juṇho sotāpattiphale patiṭṭhahi, sampattaparisāyapi sātthikā dhammadesanā ahosi, juṇhopi sotāpanno hutvā sattāhaṃ raññā dinnaniyāmeneva dānaṃ adāsīti.

Asadisadānavatthu dasamaṃ.

TỪ VỰNG:

Ekasmiñhi samaye satthā cārikaṃ caritvā pañcasatabhikkhuparivāro jetavanaṃ pāvisi: Vào một thưở nọ, Bậc Đạo Sư sau khi đi vân du khắp nơi cùng với năm trăm vị Tỳ Khưu vây quanh, đã trở về Jetavana.

Rājā vihāraṃ gantvā satthāraṃ nimantetvā punadivase āgantukadānaṃ sajjetvā: Đức Vua đã đến chùa, thỉnh mời Bậc Đạo Sư, vào ngày hôm sau, sau khi sửa soạn những vật phẩm cúng dường cho những vị Tỳ Khưu Khách Tăng.

"Dānaṃ me passantū"ti nāgare pakkosi: Đã cho thông báo khắp Kinh Thành rằng: "Hãy nhìn xem sự bố thí của ta."

Nāgarā āgantvā raññho dānaṃ disvā punadivase satthāraṃ nimantetvā dānaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sajjetvā "amhākampi dānaṃ, devo, passatū"ti rañño pahiṇiṃsu: Những người dân trong Kinh Thành sau khi đến, đã nhìn thấy sự bố thí của Đức Vua, liền thỉnh mời Bậc Đạo Sư vào ngày hôm sau, sau khi sửa soạn những vật phẩm bố thí, đã gởi lời mời đến Đức Vua rằng: "Tâu Đại Vương! Hãy nhìn xem sự bố thí cúng dường của chúng thần."

Rājā tesaṃ dānaṃ disvā "imehi mama dānato uttaritaraṃ kataṃ, puna dānaṃ karissāmī"ti punadivasepi dānaṃ sajjesi: Đức Vua sau khi nhìn thấy sự bố thí cúng dường của những người dân, suy nghĩ rằng: "Những người dân này đã vượt qua sự bố thí cúng dường của ta rồi, nhưng ta sẽ cúng dường tiếp." và đã cho sửa soạn, cúng dường vào ngày hôm sau.

Nāgarāpi taṃ disvā punadivase sajjayiṃsu: Những người dân sống trong Kinh Thành, sau khi trông thấy như vậy, cũng đã chuẩn bị cúng dường vào ngày hôm sau nữa.

Evaṃ neva rājā nāgare parājetuṃ sakkoti, na nāgarā rājānaṃ: Cứ như vậy Đức Vua cũng không thể đánh bại những người dân trong Kinh Thành, mà người dân trong Kinh Thành cũng không thể đánh bại Đức Vua.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atha chaṭṭhe vāre nāgarā sataguṇaṃ sahassaguṇaṃ vaḍḍhetvā yathā na sakkā hoti "idaṃ nāma imesaṃ dāne natthī"ti vattuṃ, evaṃ dānaṃ sajjayiṃsu: Thế rồi đến lần thứ sáu, những người dân trong Kinh Thành đã chuẩn bị sẵn sàng gấp cả trăm, cả ngàn lần, giống như không thể nói rằng: "Sự cúng dường này, không có vật phẩm như thế này." Họ đã chuẩn bị sửa soạn cho việc cúng dường như vậy.

Rājā taṃ disvā "sacāhaṃ imesaṃ dānato uttaritaraṃ kātuṃ na sakkhissāmi, kiṃ me jīvitenā"ti upāyaṃ cintento nipajji: Sau khi Đức Vua trông thấy như thế, thì Ngài nhủ thầm: "Nếu như ta không thể vượt qua sự cúng dường đối với những người này, thì với sự sống còn của ta để làm gì kia chứ?" rồi đã nằm suy nghĩ về những phương cách.

"Kasmā, mahārāja, evaṃ nipannosi, kena te indriyāni kilantāni viyā": "Tâu Đại Vương! Sao Ngài đã nằm như thế, các căn quyền của Ngài trở nên mệt mỏi như vậy vì lý do gì?"

"Na dāni tvaṃ, devi, jānāsī": "Này Hoàng Hậu! Hoàng Hậu không biết gì hết sao?"

"Na jānāmi, devā": "Tâu Đại Vương! Thần thiếp không biết gì cả."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Deva, mā cintayi, kahaṃ tayā pathavissaro rājā nāgarehi parājiyamāno diṭṭhapubbo vā sutapubbo vā, ahaṃ te dānaṃ saṃvidahissāmī": "Tâu Đại Vương! Xin đừng suy nghĩ, trước đây Ngài đã từng thấy hay đã từng nghe ở đâu có một Đức Vua, là vị Minh Quân trên quả địa cầu như Ngài, bị đánh bại bởi những người dân trong Kinh Thành chưa? Thần thiếp sẽ sắp xếp chuẩn bị cho sự cúng dường của Ngài."

Itissa asadisadānaṃ saṃvidahitukāmatāya evaṃ vatvā: Tương truyền, vì Hoàng Hậu muốn sắp xếp chuẩn bị cho buổi lễ cúng dường không có sự so sánh nên đã trình với Đức Vua như vầy.

Mahārāja, sālakalyāṇipadarehi pañcannaṃ bhikkhusatānaṃ anto āvaṭṭe nisīdanamaṇḍapaṃ kārehi, sesā bahiāvaṭṭe nisīdissanti: Tâu Đại Vương! Hãy cho làm chỗ ngồi vòng tròn bằng những tấm ván của những cây Sāla thật quý, đường xoắn vào bên trong dành cho năm trăm vị Tỳ Khưu, những người còn lại sẽ ngồi theo đường xoắn ra bên ngoài.

Pañca setacchattasatāni kārehi, tāni gahetvā pañcasatā hatthī pañcannaṃ bhikkhusatānaṃ matthake dhārayamānā ṭhassanti: Cho làm năm trăm cây lọng màu trắng,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

năm trăm con voi cầm lấy những cây lọng này đứng che trên đầu của năm trăm vị Tỳ Khưu.

Aṭṭha vā dasa vā rattasuvaṇṇanāvāyo kārehi, tā maṇḍapamajjhe bhavissanti: Cho làm tám hoặc mười chiếc thuyền được sơn màu đỏ, rồi sẽ đặt chúng vào giữa vòng tròn đó.

Dvinnaṃ dvinnaṃ bhikkhūnaṃ antare ekekā khattiyadhītā nisīditvā gandhe pisissati: Khoảng giữa hai vị Tỳ Khưu sẽ cho một số thiếu nữ dòng dõi Khattiya ngồi và nghiền nát những loại hương thơm.

Ekekā khattiyadhītā bījanaṃ ādāya dve dve bhikkhū bījamānā ṭhassati: Một số thiếu nữ dòng dõi Khattiya cầm quạt và đứng quạt cho hai vị Tỳ Khưu.

Sesā khattiyadhītaro pise pise gandhe haritvā suvaṇṇanāvāsu pakkhipissanti: Một số thiếu nữ dòng dõi Khattiya còn lại sẽ mang lấy những loại hương thơm đã được nghiền nhỏ đó bỏ vào những chiếc thuyền có màu sắc xinh đẹp đó.

Tāsu ekaccā khattiyadhītaro nīluppalakalāpe gahetvā suvaṇṇanāvāsu pakkhittagandhe āloḷetvā vāsaṃ gāhāpessanti: Một số khác trong những thiếu nữ dòng dõi Khattiya đó, sau khi cầm lấy những bó sen

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

xanh, trộn lẫn với những hương thơm đã được cho vào những chiếc thuyền có màu sắc xinh đẹp và sẽ mang lại mùi thơm ngát.

Nāgarānañhineva khattiyadhītaro atthi, na setacchattāni, na hatthino ca. Imehi kāraṇehi nāgarā parājissanti, evaṃ karohi, mahārājāti: Đối với người dân trong Kinh Thành thì không có những thiếu nữ thuộc dòng dõi Khattiya, không có những cây lọng trắng, cũng không có được những con voi. Với phương pháp này, tâu Đại Vương! Sẽ chiến thắng được người dân sống trong Kinh Thành! Xin hãy làm như vậy."

Rājā "sādhu, devi, kalyāṇaṃ te kathita"nti tāya kathitaniyāmena sabbaṃ kāresi: Đức Vua đáp rằng: "Lành thay! Này Hoàng Hậu! Khanh đã nói lên những điều thật tốt đẹp." rồi đã cho làm tất cả theo phương án đã nói của Hoàng Hậu.

Ekassa pana bhikkhuno eko hatthi nappahosi: Thế nhưng lại thiếu một con voi dành cho một vị Tỳ Khưu.

"Bhadde, ekassa bhikkhuno eko hatthi nappahoti, kiṃ karissāmā": "Này Ái Khanh! Thiếu một con voi dành cho một vị Tỳ Khưu, sẽ làm như thế nào đây?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Kiṃ, deva, pañca hatthisatāni natthī": "Tâu Đại Vương! Không có đủ năm trăm con voi sao?"

"Atthi, devi, avasesā duṭṭhahatthino, te bhikkhū disvāva verambhavātā viya caṇḍā hontī": "Này Hoàng Hậu! Có, nhưng những con còn lại đều là những con voi chưa thuần chủng, khi chúng nhìn thấy Chư Tỳ Khưu lại trở nên hung tợn giống như những cơn gió lốc vậy."

"Deva, ahaṃ ekassa duṭṭhahatthipotakassa chattaṃ gahetvā tiṭṭhanaṭṭhānaṃ jānāmī": "Tâu Đại Vương! Thần thiếp biết được vị trí đứng cầm lọng dành cho con voi chưa thuần chuẩn đó rồi."

"Kattha naṃ ṭhapessāmā": "Sẽ để nó đứng ở đâu vậy?"

"Ayyassa aṅgulimālassa santike": "Nó sẽ đứng gần Ngài Tôn Quý Aṅgulimāla."

Hatthipotako vāladhiṃ antarasatthimhi pakkhipitvā ubho kaṇṇe pātetvā akkhīni nimiletvā aṭṭhāsi: Con Voi tơ non ấy, sau khi giấu chiếc đuôi vào giữa hai bắp vế, hai lỗ tai hạ xuống, đã đứng nhắm nghiền hai mắt.

Mahājano "evarūpassa nāma caṇḍahatthino ayamākāro"ti hatthimeva

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

olokesi: Đại chúng đã quan sát thấy chú voi như vậy đã xì xầm với nhau rằng: "Vị này đã làm cho Con Voi hung dữ trở thành giống như vậy."

Rājā buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ parivisitvā satthāraṃ vanditvā: Đức Vua sau khi thỉnh mời Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ vào, đã đảnh lễ Bậc Đạo Sư.

"Bhante, yaṃ imasmiṃ dānagge kappiyabhaṇḍaṃ vā akappiyabhaṇḍaṃ vā, sabbaṃ taṃ tumhākameva dammī": "Bạch Ngài! Chính tại nơi này, những vật thí tối thượng nào là những vật dụng thích hợp cho người xuất gia hay là những vật dụng không thích hợp cho người xuất gia, con xin được dâng cúng tất cả những vật ấy đến cho Ngài."

Tasmiṃ pana dāne ekadivaseneva pariccattaṃ cuddasakoṭidhanaṃ hoti: Chính vì thế, số tiền chi xuất ra chỉ trong một ngày Bố Thí cúng dường là một trăm bốn mươi triệu đồng tiền vàng.

Satthu pana setacchattaṃ nisīdanapallaṅko ādhārako pādapīṭhikāti cattāri anagghāneva: Lại nữa còn dâng đến Bậc Đạo Sư bốn vật phụ tùng quý giá nhất đó là Cây Lọng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Màu Trắng, Bảo Tọa Ngồi Thuyết Pháp, Chiếc Ghế Ngồi và Đôn Ghế Dài Kê Chân.

Puna evarūpaṃ katvā buddhānaṃ dānaṃ nāma dātuṃ samattho nāhosi, teneva taṃ "asadisadāna"nti paññāyi: Sau khi thực hiện giống như thế, thì không thể dâng cúng những vật phẩm nào đến Đức Phật được nữa, chính vì vậy nên cuộc bố thí cúng dường đó được biết đến là "Bố Thí không thể nào so sánh được."

Taṃ kira sabbabuddhānaṃ ekavāraṃ hotiyeva, sabbesaṃ pana itthīyeva saṃvidahati: Tương truyền, cuộc Bố Thí Vô Song này chỉ có một lần duy nhất, đối với Toàn Thể Chư Phật, và tất cả phải do một người Phụ Nữ đứng ra sắp xếp chuẩn bị.

Rañño pana kāḷo ca juṇho cāti dve amaccā ahesuṃ: Đức Vua có hai vị Quan Đại Thần, một vị là Kāḷa và một vị là Juṇha.

Tesu kāḷo cintesi – "aho rājakulassa parihāni, ekadivaseneva cuddasakoṭidhanaṃ khayaṃ gacchati, ime imaṃ dānaṃ bhuñjitvā gantvā nipannā niddāyissanti, aho naṭṭhaṃ rājakula"nti: Trong số họ, Quan Đại Thần Kāḷa suy nghĩ rằng: "Than ôi! Thật là hao tổn của Vương Tộc, chỉ trong có một ngày mà đi đến hao tổn cả một trăm bốn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mươi triệu đồng tiền vàng, những người đó sau khi thọ dụng những vật phẩm cúng dường này, trở về rồi nằm dài ra và sẽ ngủ thôi, ôi! Vương Tộc bị tổn hại rồi."

Juṇho cintesi – "aho rañño dānaṃ sudinnaṃ. Na hi sakkā rājabhāve aṭṭhitena evarūpaṃ dānaṃ dātuṃ, sabbasattānaṃ pattiṃ adento nāma natthi, ahaṃ panidaṃ dānaṃ anumodāmī"ti: Đại Thần Juṇha thì lại suy nghĩ rằng: "Ôi! Sự thiện xảo trong việc bố thí cúng dường của Đức Vua! Quả thật như vậy, Đức Vua với sự không cương quyết chắc chắn, thì không thể bố thí cúng dường giống như vậy được, không có việc Ngài không chia phần phước thiện đó đến tất cả chúng sanh, vậy thì ta hãy tùy hỷ việc bố thí cúng dường này."

Satthu bhattakiccāvasāne rājā anumodanatthāya pattaṃ gaṇhi: Sau khi Bậc Đạo Sư đã thọ thực xong, Đức Vua đã nhận lấy Bình Bát với lý do để Ngài tùy hỷ chúc phúc.

"Raññā mahoghaṃ pavattentena viya mahādānaṃ dinnaṃ, asakkhi nu kho mahājano cittaṃ pasādetuṃ, udāhu no": "Việc cúng dường Đại Thí của Đức Vua ví như dòng nước lũ tràn về vậy, không biết có thể khởi sanh sự hoan hỷ trong tâm của đại chúng hay không?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So tesaṃ amaccānaṃ cittācāraṃ ñatvā: Và Ngài đã biết được sự suy tư trong tâm của những vị Quan Đại Thần này.

"Sace rañño dānānucchavikaṃ anumodanaṃ karissāmi, kāḷassa muddhā sattadhā phalissati, juṇho sotāpattiphale patiṭṭhahissatī"ti ñatvā: Ngài cũng biết được rằng: "Nếu như Ta tùy hỷ thích đáng trong việc cúng dường của Đức Vua, đầu của Đại Thần Kāḷa sẽ bị vỡ tung thành bảy mảnh, còn Đại Thần Juṇha sẽ an trú vững vàng trong Quả Vị Tu Đà Hườn"

Kāḷe anukampaṃ paṭicca evarūpaṃ dānaṃ datvā ṭhitassa rañño catuppadikaṃ gāthameva vatvā uṭṭhāyāsanā vihāraṃ gato: với lòng bi mẫn tế độ đến Đại Thần Kāḷa, Ngài chỉ nói lên bài kệ bốn câu dành cho Đức Vua đang đứng đó sau khi cúng dường giống như vậy, rồi từ chỗ ngồi đứng dậy, trở về chùa.

"Na kiṃ nu kho, āvuso, duṭṭhahatthiṃ chattaṃ dhāretvā ṭhitaṃ disvā bhāyī" : "Này Hiền Giả! Sau khi nhìn thấy con voi hung dữ ấy cầm lọng đứng đó, Hiền Giả có lo sợ gì không?"

"Na bhāyiṃ, āvuso": "Này Hiền Giả! Không có lo sợ gì cả."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Aṅgulimālo, bhante, aññaṃ byākarosī": "Bạch Ngài! Tôn Giả Aṅgulimāla đã nói những lời không thật."

Satthā "na, bhikkhave, aṅgulimālo bhāyati. Khīṇāsavausabhānañhi antare jeṭṭhakausabhā mama puttasadisā bhikkhū na bhāyantī"ti : Bậc Đạo Sư đáp rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Aṅgulimāla đã không hề lo sợ. Vị Tỳ Khưu, con trai của ta là một Vị Đoạn Tận, giống như con Ngưu Vương giữa những con Ngưu Vương cao quý nhất nên không còn sự sợ hãi nữa."

Usabhaṃ pavaraṃ vīraṃ: Đấng Nhân Ngưu, Bậc Cao Quý, Bậc Anh Hùng

Mahesiṃ vijitāvinaṃ: Bậc Đại Sĩ, Bậc Chiến Thắng

Anejaṃ nhātakaṃ buddhaṃ: Bậc Lìa Ái, Bậc Đoạn Tận, Bậc Giác Ngộ

Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa: Ta gọi vị ấy là Bà La Môn

Rājāpi domanassappatto "evarūpāya nāma parisāya dānaṃ datvā ṭhitassa mayhaṃ anucchavikaṃ anumodanaṃ akatvā gāthameva vatvā satthā uṭṭhāyāsanā gato. Mayā satthu anucchavikaṃ dānaṃ akatvā ananucchavikaṃ kataṃ bhavissati,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kappiyabhaṇḍaṃ adatvā akappiyabhaṇḍaṃ vā dinnaṃ bhavissati, satthārā me kupitena bhavitabbaṃ. Evañhi asadisadānaṃ nāma, dānānurūpaṃ anumodanaṃ kātuṃ vaṭṭatī"ti: Riêng về Đức Vua, thì buồn bực trong lòng vì nghĩ rằng: "Sau khi ta cúng dường một cuộc lễ giống như thế và đứng như vậy mà không tùy hỷ với sự bi mẫn đến cho ta, chỉ nói lên một bài kệ, rồi Bậc Đạo Sư từ chỗ ngồi đứng dậy ra về. Nếu như Ta không cúng dường những vật phẩm thích hợp đến cho Bậc Đạo Sư thì ta sẽ làm cho thích hợp, không tương thích với một người xuất gia thì sẽ cúng dường cho tương thích với người xuất gia, phải chăng Bậc Đạo Sư đã phiền lòng về ta? Đúng ra, cần phải tùy hỷ vừa theo với sự bố thí cúng dường được gọi là Bố Thí không thể sánh bằng, như vậy mới thích hợp."

"Kiṃ nu kho me, bhante, dātabbayuttakaṃ dānaṃ na dinnaṃ, udāhu dānānurūpaṃ kappiyabhaṇḍaṃ adatvā akappiyabhaṇḍameva dinna": "Bạch Ngài! Phải chăng con không cúng dường những vật phẩm cúng dường thích hợp, hoặc không cúng dường vật phẩm vừa phải, tương xứng với bậc xuất gia, hay đã cúng dường những vật không tương xứng với bậc xuất gia?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Kimetaṃ, mahārājā": "Này Đại Vương! Tại sao lại nói như thế?"

"Na me tumhehi dānānucchavikā anumodanā katā": "Con đã không nhận được tùy hỷ phước báu với những vật bố thí thích đáng từ Ngài."

"Mahārāja, anucchavikameva te dānaṃ dinnaṃ. Etañhi asadisadānaṃ nāma, ekassa buddhassa ekavārameva sakkā dātuṃ, puna evarūpaṃ nāma dānaṃ duddada": "Này Đại Vương! Vật phẩm cúng dường của Ngài thật thích đáng. Đối với việc như vậy, chỉ có thể cúng dường một lần trong đời của Chư Phật và được gọi là Vô Song Thí, lại nữa những vật phẩm cúng dường như vậy thật khó có được."

"Atha kasmā, bhante, me dānānurūpaṃ anumodanaṃ na karitthā": "Bạch Ngài! Thế thì tại sao Ngài lại không tùy hỷ vừa theo những vật phẩm cúng dường như vậy đến cho con?"

"Parisāya asuddhattā, mahārājā": "Này Đại Vương! Vì hội chúng không được thanh tịnh."

"Ko nu kho, bhante, parisāya doso": "Bạch Ngài! Có lỗi lầm nào trong hội chúng đó ạ?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Athassa satthā dvinnampi amaccānaṃ cittācāraṃ ārocetvā kāḷe anukampaṃ paṭicca anumodanāya akatabhāvaṃ ācikkhi : Thế là Bậc Đạo Sư thuật lại những suy nghĩ trong tâm của hai vị Quan Đại Thần, và với lòng bi mẫn tế độ đối với Đại Thần Kāḷa nên đã không thể tùy hỷ phước báu được.

"Saccaṃ kira te, kāḷa, evaṃ cintita": "Này Đại Thần Kāḷa! Nghe nói khanh đã suy nghĩ như vậy có đúng không?"

"Tava santakaṃ aggahetvā mama puttadārehi saddhiṃ mayi attano santakaṃ dente tuyhaṃ kā pīḷā. Gaccha, bho, yaṃ te mayā dinnaṃ, taṃ dinnameva hotu, raṭṭhato pana me nikkhamā": "Ta không lấy tài sản của Khanh, Ta chỉ cúng dường bằng chính tài sản của mình cùng với tài sản của vợ con ta. Ngươi hãy đi đi, những gì ta đã ban tặng cho ngươi rồi thì ngươi sẽ có những vật phẩm đó, ngươi hãy rời khỏi Vương Quốc của ta."

Taṃ raṭṭhā nīharitvā juṇhaṃ pakkosāpetvā "saccaṃ kira te evaṃ cintita"nti pucchitvā: Sau khi đuổi Quan Đại Thần Kāḷa ra khỏi Vương Quốc, đã cho gọi Đại Thần Juṇha đến và hỏi rằng: "Nghe nói ngươi đã suy nghĩ như vậy có đúng không?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Sādhu, mātula, pasannosmi, tvaṃ mama parijanaṃ gahetvā mayā dinnaniyāmeneva satta divasāni dānaṃ dehī"sattāhaṃ rajjaṃ niyyādetvā: "Lành thay! Này Cậu! Ta rất hài lòng! Khanh nhận lấy những người tùy tùng của ta, rồi hãy bố thí cúng dường bảy ngày theo phương thức bố thí cúng dường của ta vậy." rồi trao lại Vương Quốc trong bảy ngày.

"Passatha, bhante, bālassa karaṇaṃ, mayā evaṃ dinnadāne pahāramadāsī": "Bạch Ngài! Hãy nhìn xem việc làm của kẻ ngu đó, đối với việc bố thí cúng dường của con như vậy mà lại công kích."

Satthā "āma, mahārāja, bālā nāma parassa dānaṃ anabhinanditvā duggatiparāyaṇā honti, dhīrā pana paresampi dānaṃ anumoditvā saggaparāyaṇā eva hontī": Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Đúng vậy! Này Đại Vương! Gọi là kẻ ngu bởi vì không thỏa thích trong việc bố thí cúng dường của người khác, sẽ rơi vào khổ cảnh, ngược lại Bậc Trí thường tùy hỷ với việc bố thí cúng dường của người khác và được sanh về Nhàn cảnh."

Na ve kadariyā devalokaṃ vajanti: Kẻ keo kiết không sanh thiên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bālā have nappasaṃsanti dānaṃ: Những kẻ ngu không ngợi khen việc bố thí.

Dhīro ca dānaṃ anumodamāno: Bậc Trí luôn tùy hỷ trong việc bố thí cúng dường

Teneva so hoti sukhī paratthā: Chính như thế vị ấy được an lạc trong đời sau

Thaddhamaccharino: Đối với những kẻ khốn khổ vô cùng

Idhalokaparalokaṃ ajānanakā: Người không biết được đời này và đời sau

Teneva sodānānumodanapuññena paraloke dibbasampattiṃ anubhavamāno sukhī hotīti: Chính như vậy, người đó do Phước Báu tùy hỷ trong việc bố thí cúng dường, được thọ hưởng sự thành tựu trên Thiên Giới vào kiếp sau, chính là sự an lạc vậy.

Juṇhoṛi sotāpanno hutvā sattāhaṃ rañña dinnaniyāmeneva dānaṃ adāsīti: Quan Đại Thần Juṇho sau khi trở thành người đi vào dòng Thánh Vức đã bố thí cúng dường giống như phương pháp bố thí cúng dường của Đức Vua trong bảy ngày như vậy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

10. CÂU CHUYỆN VỀ BỐ THÍ KHÔNG THỂ SO SÁNH.

"Những người keo kiết không..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết tại Jetavana và đề cập đến việc Bố Thí không thể so sánh.

Vào một thuở nọ, Bậc Đạo Sư sau khi đi vân du khắp nơi cùng với năm trăm vị Tỳ Khưu vây quanh, đã trở về Jetavana. Đức Vua đã đến chùa, thỉnh mời Bậc Đạo Sư, vào ngày hôm sau, sau khi sửa soạn những vật phẩm cúng dường cho những vị Tỳ Khưu Khách Tăng, đã cho thông báo khắp Kinh Thành rằng: "Hãy nhìn xem sự bố thí của ta." Những người dân trong Kinh Thành sau khi đến, đã nhìn thấy sự bố thí của Đức Vua, liền thỉnh mời Bậc Đạo Sư vào ngày hôm sau, sau khi sửa soạn những vật phẩm bố thí, đã gởi lời mời đến Đức Vua rằng: "Tâu Đại Vương! Hãy nhìn xem sự bố thí cúng dường của chúng thần."Đức Vua sau khi nhìn thấy sự bố thí cúng dường của những người dân, suy nghĩ rằng: "Những người dân này đã vượt qua sự bố thí cúng dường của ta rồi, nhưng ta sẽ cúng dường tiếp." và đã cho sửa soạn, cúng dường vào ngày hôm sau. Những người dân sống trong Kinh Thành, sau khi trông thấy như vậy, cũng đã chuẩn bị cúng dường vào ngày hôm sau nữa. Cứ như vậy Đức Vua cũng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

không thể đánh bại những người dân trong Kinh Thành, mà người dân trong Kinh Thành cũng không thể đánh bại Đức Vua. Thế rồi đến lần thứ sáu, những người dân trong Kinh Thành đã chuẩn bị sẵn sàng gấp cả trăm, cả ngàn lần, giống như không thể nói rằng: "Sự cúng dường này, không có vật phẩm như thế này." Họ đã chuẩn bị sửa soạn cho việc cúng dường như vậy. Sau khi Đức Vua trông thấy như thế, thì Ngài nhủ thầm: "Nếu như ta không thể vượt qua sự cúng dường đối với những người này, thì với sự sống còn của ta để làm gì kia chứ?" rồi đã nằm suy nghĩ về những phương cách. Và rồi Hoàng Hậu Mallikā sau khi đi đến gần Đức Vua đã hỏi rằng: "Tâu Đại Vương! Sao Ngài đã nằm như thế, các căn quyền của Ngài trở nên mệt mỏi như vậy vì lý do gì?" Đức Vua trả lời rằng: "Này Hoàng Hậu! Hoàng Hậu không biết gì hết sao?" "Tâu Đại Vương! Thần thiếp không biết gì cả." Đức Vua đã kể lại tất cả mọi việc cho Hoàng Hậu.

Thế rồi hoàng hậu Mallikā đã nói với Đức Vua rằng: "Tâu Đại Vương! Xin đừng suy nghĩ, trước đây Ngài đã từng thấy hay đã từng nghe ở đâu có một Đức Vua, là vị Minh Quân trên quả địa cầu như Ngài bị đánh bại bởi những người dân trong Kinh Thành chưa? Thần thiếp sẽ sắp xếp chuẩn bị cho sự cúng dường của Ngài." Tương truyền, vì Hoàng Hậu muốn sắp xếp chuẩn bị cho buổi lễ cúng dường

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

không có sự so sánh, nên đã trình với Đức Vua như vầy: "Tâu Đại Vương! Hãy cho làm chỗ ngồi vòng tròn bằng những tấm ván của những cây Sāla thật quý, đường xoắn vào bên trong dành cho năm trăm vị Tỳ Khưu, những người còn lại sẽ ngồi theo đường xoắn ra bên ngoài. Cho làm năm trăm cây lọng màu trắng, năm trăm con voi cầm lấy những cây lọng này, đứng che trên đầu của năm trăm vị Tỳ Khưu. Cho làm tám hoặc mười chiếc thuyền được sơn màu đỏ, rồi sẽ đặt chúng vào giữa vòng tròn đó, khoảng giữa hai vị Tỳ Khưu sẽ cho một số thiếu nữ dòng dõi Khattiya ngồi và nghiền nát những loại hương thơm, một số thiếu nữ dòng dõi Khattiya cầm quạt và đứng quạt cho hai vị Tỳ Khưu, một số thiếu nữ dòng dõi Khattiya còn lại sẽ mang lấy những loại hương thơm đã được nghiền nhỏ, bỏ vào những chiếc thuyền có màu sắc xinh đẹp đó, một số khác trong những thiếu nữ dòng dõi Khattiya, sau khi cầm lấy những bó sen xanh, trộn lẫn với những hương thơm đã được cho vào những chiếc thuyền có màu sắc xinh đẹp và sẽ mang lại mùi thơm ngát. Đối với người dân trong Kinh Thành thì không có những thiếu nữ thuộc dòng dõi Khattiya, không có những cây lọng trắng, cũng không có được những con voi. Với phương pháp này, tâu Đại Vương! Sẽ chiến thắng được người dân sống trong Kinh Thành! Xin hãy làm như vậy." Đức Vua đáp rằng: "Lành thay! Này Hoàng Hậu! Khanh đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nói lên những điều thật tốt đẹp." rồi đã cho làm tất cả theo phương án đã nói của Hoàng Hậu. Thế nhưng lại thiếu một con voi dành cho một vị Tỳ Khưu. Nên Đức Vua đã nói với Hoàng Hậu Mallikā rằng: "Này Ái Khanh! Thiếu một con voi dành cho một vị Tỳ Khưu, sẽ làm như thế nào đây?" "Tâu Đại Vương! Không có đủ năm trăm con voi sao?" "Này Hoàng Hậu! Có, nhưng những con còn lại đều là những con voi chưa thuần chủng, khi chúng nhìn thấy Chư Tỳ Khưu lại trở nên hung tợn giống như những cơn gió lốc vậy." "Tâu Đại Vương! Thần thiếp biết được vị trí đứng cầm lọng dành cho con voi chưa thuần chuẩn đó rồi." "Sẽ để nó đứng ở đâu vậy?" "Nó sẽ đứng gần Ngài Tôn Quý Aṅgulimāla." Đức Vua đã làm theo đúng như vậy. Con Voi tơ non ấy, sau khi giấu chiếc đuôi vào giữa hai bắp vế, hai lỗ tai hạ xuống, đã đứng nhắm nghiền hai mắt. Đại chúng đã quan sát thấy chú voi như vậy, xì xầm với nhau rằng: "Vị này (Ngài Aṅgulimāla) đã làm cho Con Voi hung dữ trở thành giống như vậy."

Đức Vua sau khi thỉnh mời Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ vào, đã đảnh lễ Bậc Đạo Sư và bạch rằng: "Bạch Ngài! Chính tại nơi này, những vật thí tối thượng nào là những vật dụng thích hợp cho người xuất gia hay là những vật dụng không thích hợp cho người xuất gia, con xin được dâng cúng tất cả những vật ấy đến cho Ngài." Chính vì thế,

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

số tiền xuất ra chỉ trong một ngày Bố Thí cúng dường là một trăm bốn mươi triệu đồng tiền vàng (140.000.000). Lại nữa còn dâng đến Bậc Đạo Sư bốn vật phụ tùng quý giá nhất đó là Cây Lọng Màu Trắng, Bảo Tọa Ngồi Thuyết Pháp, Chiếc Ghế Ngồi và Đôn Ghế Dài Kê Chân. Sau khi thực hiện giống như thế, thì không thể dâng cúng những vật phẩm nào đến Đức Phật được nữa, chính vì vậy nên cuộc bố thí cúng dường đó được biết đến là "Bố Thí không thể nào so sánh được." Tương truyền, cuộc Bố Thí Vô Song này chỉ có một lần duy nhất đối với Toàn Thể Chư Phật, và tất cả phải do một người Phụ Nữ đứng ra sắp xếp chuẩn bị. Đức Vua có hai vị Quan Đại Thần, một vị là Kāḷa và một vị là Juṇha. Trong số họ, Quan Đại Thần Kāḷa suy nghĩ rằng: "Than ôi! Thật là hao tổn của Vương Tộc, chỉ trong có một ngày mà đi đến hao tổn cả một trăm bốn mươi triệu đồng tiền vàng, những người đó sau khi thọ dụng những vật phẩm cúng dường này, trở về rồi nằm dài ra và sẽ ngủ thôi, ôi! Vương Tộc bị tổn hại rồi." Đại Thần Juṇha thì lại suy nghĩ rằng: "Ôi! Sự thiện xảo trong việc bố thí cúng dường của Đức Vua! Quả thật như vậy, Đức Vua với sự không cương quyết chắc chắn, thì không thể bố thí cúng dường giống như vậy được, không có việc Ngài không chia phần phước thiện đó đến tất cả chúng sanh, vậy thì ta hãy tùy hỷ việc bố thí cúng dường này."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sau khi Bậc Đạo Sư đã thọ thực xong, Đức Vua đã nhận lấy Bình Bát với lý do để Ngài tùy hỷ chúc phúc. Bậc Đạo Sư nghĩ rằng: "Việc cúng dường Đại Thí của Đức Vua ví như dòng nước lũ tràn về vậy, không biết có thể khởi sanh sự hoan hỷ trong tâm của đại chúng hay không?" Và Ngài đã biết được sự suy tư trong tâm của những vị Quan Đại Thần này, và đồng thời Ngài cũng biết được rằng: "Nếu như Ta tùy hỷ thích đáng trong việc cúng dường của Đức Vua, đầu của Đại Thần Kāḷa sẽ bị vỡ tung thành bảy mảnh, còn Đại Thần Juṇha sẽ an trú vững vàng trong Quả Vị Tu Đà Hườn", với lòng bi mẫn tế độ đến Đại Thần Kāḷa, Ngài chỉ nói lên bài kệ bốn câu dành cho Đức Vua đang đứng đó, sau khi cúng dường giống như vậy, rồi từ chỗ ngồi đứng dậy, trở về chùa. Chư Tỳ Khưu lúc đó đã hỏi Tôn Giả Aṅgulimāla rằng: "Này Hiền Giả! Sau khi nhìn thấy con voi hung dữ ấy cầm lọng đứng đó, Hiền Giả có lo sợ gì không?" "Này Hiền Giả! Không có lo sợ gì cả." Thế là Chư Tỳ Khưu đã đi đến gần Bậc Đạo Sư và bạch rằng: "Bạch Ngài! Tôn Giả Aṅgulimāla đã nói những lời không thật." Bậc Đạo Sư đáp rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Aṅgulimāla đã không hề lo sợ. Vị Tỳ Khưu con trai của ta là một Vị Đoạn Tận, giống như con Ngưu Vương giữa những con Ngưu Vương cao quý nhất, nên không còn sự sợ hãi nữa." Rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này nằm trong Phẩm Bà La Môn:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Usabhaṃ pavaraṃ vīraṃ, mahesiṃ vijitāvinaṃ;

Anejaṃ nhātakaṃ buddhaṃ, tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

(dha. pa. 422; su. ni. 651)

Đấng Nhân Ngưu, Bậc Cao Quý, Anh Hùng,

Bậc Đại Sĩ, Bậc Chiến Thắng hiểm nguy.

Bậc Giác Ngộ, đoạn nhiễm ô, lìa ái,

Người như thế, Bà La Môn, ta gọi."

Riêng về Đức Vua, thì buồn bực trong lòng vì nghĩ rằng: "Sau khi ta cúng dường một cuộc lễ giống như thế và đứng như vậy mà không tùy hỷ với sự bi mẫn đến cho ta, chỉ nói lên một bài kệ, rồi Bậc Đạo Sư từ chỗ ngồi đứng dậy ra về. Nếu như Ta không cúng dường những vật phẩm thích hợp đến cho Bậc Đạo Sư, thì ta sẽ làm cho thích hợp, không tương thích với một người xuất gia, thì sẽ cúng dường cho tương thích với người xuất gia, phải chăng Bậc Đạo Sư đã phiền lòng về ta? Đúng ra, cần phải tùy hỷ vừa theo với sự bố thí cúng dường được gọi là Bố Thí không thể sánh bằng, như vậy mới thích hợp." thế là đã đi đến chùa, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã trình bạch rằng: "Bạch Ngài! Phải chăng con không cúng dường những vật phẩm cúng dường thích hợp, hoặc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

không cúng dường vật phẩm vừa phải, tương xứng với bậc xuất gia, hay đã cúng dường những vật không tương xứng với bậc xuất gia?" "Này Đại Vương! Tại sao lại nói như thế?" "Con đã không nhận được tùy hỷ phước báu với những vật bố thí thích đáng từ Ngài." "Này Đại Vương! Vật phẩm cúng dường của Ngài thật thích đáng. Đối với việc như vậy, chỉ có thể cúng dường một lần trong đời của Chư Phật và được gọi là Vô Song Thí, lại nữa những vật phẩm cúng dường như vậy thật khó có được." "Bạch Ngài! Thế thì tại sao Ngài lại không tùy hỷ vừa theo những vật phẩm cúng dường như vậy đến cho con?" "Này Đại Vương! Vì hội chúng không được thanh tịnh." "Bạch Ngài! Có lỗi lầm nào trong hội chúng đó ạ?" Thế là Bậc Đạo Sư thuật lại những suy nghĩ trong tâm của hai vị Quan Đại Thần, và với lòng bi mẫn tế độ đối với Đại Thần Kāḷa nên đã không thể tùy hỷ phước báu được. Đức Vua liền hỏi rằng: "Này Đại Thần Kāḷa! Nghe nói khanh đã suy nghĩ như vậy có đúng không?" khi được trả lời rằng "Dạ đúng vậy." Đức Vua đã nói rằng: "Ta không lấy tài sản của Khanh, Ta chỉ cúng dường bằng chính tài sản của mình, cùng với tài sản của vợ con ta. Ngươi hãy đi đi, những gì ta đã ban tặng cho ngươi rồi thì ngươi sẽ có những vật phẩm đó, ngươi hãy rời khỏi Vương Quốc của ta." Sau khi đuổi Quan Đại Thần Kāḷa ra khỏi Vương Quốc, đã cho gọi Đại Thần Juṇha đến và

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hỏi rằng: "Nghe nói ngươi đã suy nghĩ như vậy có đúng không?" khi được trả lời rằng "Dạ đúng vậy." "Lành thay! Này Cậu! Ta rất hài lòng! Khanh nhận lấy những người tùy tùng của ta rồi hãy bố thí cúng dường bảy ngày theo phương thức bố thí cúng dường của ta vậy." rồi trao lại Vương Quốc trong bảy ngày, Đức Vua đã bạch với Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài! Hãy nhìn xem việc làm của kẻ ngu đó, đối với việc bố thí cúng dường của con như vậy mà lại công kích." Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Đúng vậy! Này Đại Vương! Gọi là kẻ ngu bởi vì không thỏa thích trong việc bố thí cúng dường của người khác, sẽ rơi vào khổ cảnh, ngược lại Bậc Trí thường tùy hỷ với việc bố thí cúng dường của người khác và được sanh về Nhàn cảnh." Rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

177. "Na ve kadariyā devalokaṃ vajanti,
Bālā have nappasaṃsanti dānaṃ;
Dhīro ca dānaṃ anumodamāno,
Teneva so hoti sukhī paratthā"ti.

177. "Với những người, keo kiết chẳng sanh thiên,
Những kẻ ngu, chẳng ngợi khen bố thí.
Nhưng bố thí được bậc trí tùy hỷ,
Chính như vầy an lạc kiếp lai sinh."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ở đây, được gọi là **"Đối với những người bỏn xẻn, keo kiết"** tức là những kẻ khốn khổ vô cùng. Gọi là **"Người ngu"** là người không biết được đời này và đời sau. Gọi là **"Bậc Trí"** tức là người sáng suốt. Gọi là **"Được an lạc về sau"** tức là **chính như vậy, người đó** do Phước Báu tùy hỷ trong việc bố thí cúng dường, được thọ hưởng sự thành tựu trên Thiên Giới vào kiếp sau, chính **là** sự an lạc vậy.

Chấm dứt thời Pháp, Quan Đại Thần Junho được an trú vững chắc vào Quả Vị Tu Đà Hườn, Pháp thoại cũng đã mang lại lợi ích cho những người hội họp tại nơi đó, Quan Đại Thần Junho sau khi trở thành người đi vào dòng Thánh Vức đã bố thí cúng dường giống như phương pháp bố thí cúng dường của Đức Vua trong bảy ngày như vậy.

CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI
VỀ BỐ THÍ KHÔNG THỂ SO SÁNH.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

11. Anāthapiṇḍakaputtakālavatthu

Pathabyā ekarajjenāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto kālaṃ nāma anāthapiṇḍikassa puttaṃ ārabbha kathesi.

So kira tathāvidhassa saddhāsampannassa seṭṭhino putto hutvā neva satthu santikaṃ gantuṃ, na gehaṃ āgatakāle daṭṭhuṃ, na dhammaṃ sotuṃ, na saṅghassa veyyāvaccaṃ kātuṃ icchati. Pitarā "mā evaṃ, tāta, karī"ti vuttopi tassa vacanaṃ na suṇāti. Athassa pitā cintesi – "ayaṃ evarūpaṃ diṭṭhiṃ gahetvā vicaranto avīciparāyaṇo bhavissati, na kho panetaṃ patirūpaṃ, yaṃ mayi passante mama putto nirayaṃ gaccheyya. Imasmiṃ kho pana loke dhanadānena abhijjanakasatto nāma natthi, dhanena naṃ bhindissāmī"ti. Atha naṃ āha – "tāta, uposathiko hutvā vihāraṃ gantvā dhammaṃ sutvā ehi, kahāpaṇasataṃ te dassāmī"ti. Dassatha, tātāti. Dassāmi, puttāti. So yāvatatiyaṃ paṭiññaṃ gahetvā uposathiko hutvā vihāraṃ agamāsi. Dhammassavanena panassa kiccaṃ natthi, yathāphāsukaṭṭhāne sayitvā pātova gehaṃ agamāsi. Athassa pitā "putto me uposathiko

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ahosi, sīghamassa yāguādīni āharathā"ti vatvā dāpesi. So "kahāpaṇe aggahetvā na bhuñjissāmī"ti āhaṭāhaṭaṃ paṭikkhipi. Athassa pitā pīḷaṃ asahanto kahāpaṇabhaṇḍaṃ dāpesi. So taṃ hatthena gahetvāva āhāraṃ paribhuñji.

Atha naṃ punadivase seṭṭhi, "tāta, kahāpaṇasahassaṃ te dassāmi, satthu purato ṭhatvā ekaṃ dhammapadaṃ uggaṇhitvā āgaccheyyāsī"ti pesesi. Sopi vihāraṃ gantvā satthu purato ṭhatvāva ekameva padaṃ uggaṇhitvā palāyitukāmo ahosi. Athassa satthā asallakkhaṇākāraṃ akāsi. So taṃ padaṃ asallakkhetvā uparipadaṃ uggaṇhissāmīti ṭhatvā assosiyeva. Uggaṇhissāmīti suṇantova kira sakkaccaṃ suṇāti nāma. Evañca kira suṇantānaṃ dhammo sotāpattimaggādayo deti. Sopi uggaṇhissāmīti suṇāti, satthāpissa asallakkhaṇākāraṃ karoti. So "uparipadaṃ uggaṇhissāmī"ti ṭhatvā suṇantova sotāpattiphale patiṭṭhāsi.

So punadivase buddhappamukhena bhikkhusaṅghena saddhiṃyeva sāvatthiṃ pāvisi. Mahāseṭṭhi taṃ disvā "ajja mama puttassa ākāro ruccatī"ti cintesi. Tassapi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

etadahosi – "aho vata me pitā ajja satthu santike kahāpaṇe na dadeyya, kahāpaṇakāraṇā mayhaṃ uposathikabhāvaṃ paṭicchādeyyā"ti. Satthā panassa hiyyova kahāpaṇassa kāraṇā uposathikabhāvaṃ aññāsi. Mahāseṭṭhi, buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa yāguṃ dāpetvā puttassapi dāpesi. So nisīditvā tuṇhībhūtova yāguṃ pivi, khādanīyaṃ khādi, bhattaṃ bhuñji. Mahāseṭṭhi satthu bhattakiccāvasāne puttassa purato sahassabhaṇḍikaṃ ṭhapāpetvā, "tāta, mayā te 'sahassaṃ dassāmī'ti vatvā uposathaṃ samādāpetvā vihāraṃ pahito. Idaṃ te sahassa"nti āha. So satthu purato kahāpaṇe diyyamāne disvā lajjanto "alaṃ me kahāpaṇehī"ti vatvā, "gaṇha, tātā"ti vuccamānopi na gaṇhi. Athassa pitā satthāraṃ vanditvā, "bhante, ajja me puttassa ākāro ruccatī"ti vatvā "kiṃ, mahāseṭṭhī"ti vutte "mayā esa purimadivase 'kahāpaṇasataṃ te dassāmī'ti vatvā vihāraṃ pesito. Punadivase kahāpaṇe aggahetvā bhuñjituṃ na icchi, ajja pana diyyamānepi kahāpaṇe na icchatī"ti āha. Satthā "āma, mahāseṭṭhi, ajja tava puttassa cakkavattisampattitopi devalokabrahmalo -

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kasampattīhipi sotāpattiphalameva vara"nti vatvā imaṃ gāthamāha –

178. "Pathabyā ekarajjena,
Saggassa gamanena vā;
Sabbalokādhipaccena,
Sotāpattiphalaṃ vara"nti.

Tattha pathabyā ekarajjenāti cakkavattirajjena. Saggassa gamanena vāti chabbīsatividhassa saggassa adhigamanena. Sabbalokādhipaccenāti na ekasmiṃ ettake loke nāgasupaṇṇavemānikapetehi saddhiṃ, sabbasmiṃ loke ādhipaccena. Sotāpattiphalaṃ varanti yasmā ettake ṭhāne rajjaṃ kāretvāpi nirayādīhi amuttova hoti, sotāpanno pana pihitāpāyadvāro hutvā sabbadubbalopi aṭṭhame bhave na nibbattati, tasmā sotāpattiphalameva varaṃ uttamanti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Anāthapiṇḍakaputtakālavatthu ekādasamaṃ.

Lokavaggavaṇṇanā niṭṭhitā.

Terasamo vaggo.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

So kira tathāvidhassa saddhāsampannassa seṭṭhino putto hutvā neva satthu santikaṃ gantuṃ, na gehaṃ āgatakāle daṭṭhuṃ, na dhammaṃ sotuṃ, na saṅghassa veyyāvaccaṃ kātuṃ icchati: Tương truyền, dầu Công Tử Kāla là con trai của một vị Trưởng Giả, thành tựu được đầy đủ niềm tin giống như vậy, thế nhưng không bao giờ đi đến diện kiến Bậc Đạo Sư, khi Bậc Đạo Sư đến nhà cũng không ra gặp Ngài, không nghe Pháp và cũng không muốn làm những phận sự đối với Chư Tỳ Khưu Tăng.

Pitarā "mā evaṃ, tāta, karī"ti vuttopi tassa vacanaṃ na suṇāti: Mặc dầu người cha đã nói rằng: "Này con! Không nên làm như vậy." nhưng vẫn không nghe theo lời của người cha.

Athassa pitā cintesi – "ayaṃ evarūpaṃ diṭṭhiṃ gahetvā vicaranto avīciparāyaṇo bhavissati, na kho panetaṃ patirūpaṃ, yaṃ mayi passante mama putto nirayaṃ gaccheyya. Imasmiṃ kho pana loke dhanadānena abhijjanakasatto nāma natthi, dhanena naṃ bhindissāmī"ti: Thế rồi, người cha đã suy nghĩ rằng: "Nếu đứa con này nắm lấy tri kiến giống như vậy, trong cuộc sanh tử nó sẽ rơi vào Địa Ngục A Tỳ, thật là không phù hợp trong khi ta

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhìn thấy nó, chính là con trai của ta rơi vào khổ cảnh như thế. Chính vì trong thế gian này, những chúng sanh không bị đánh gục bởi sự biếu tặng về tài sản thì không có, nên ta sẽ phá vỡ nó bằng tài sản vậy."

Atha naṃ āha – "tāta, uposathiko hutvā vihāraṃ gantvā dhammaṃ sutvā ehi, kahāpaṇasataṃ te dassāmī"ti : Nên đã nói với con trai rằng: "Này con! Sau khi trở thành người thọ Bát Quan, đến Chùa và nghe Pháp, Cha sẽ cho con một trăm đồng tiền vàng."

Dassatha, tātāti: "Cha sẽ cho chứ?"

Dassāmi, puttāti: "Này con trai! Ta sẽ cho."

So yāvatatiyaṃ paṭiññaṃ gahetvā uposathiko hutvā vihāraṃ agamāsi: Sau khi hứa hẹn đến ba lần thì công tử Kāla chấp nhận trở thành người thọ trì Bát Quan Trai và đã đi đến chùa.

Dhammassavanena panassa kiccaṃ natthi, yathāphāsukaṭṭhāne sayitvā pātova gehaṃ agamāsi: Thế nhưng đối với chuyện nghe Pháp, như là chuyện không cần phải làm của cậu ta vậy, sau khi nằm ngủ tại một nơi dễ chịu như ý, sáng sớm hôm sau đã trở về nhà.

Athassa pitā "putto me uposathiko ahosi, sīghamassa yāguādīni āharathā"ti

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vatvā dāpesi: Người cha của cậu ta đã sai người làm công rằng: "Con trai của ta đã là người thọ trì Bát Quan Trai, hãy mau chóng mang cháo ra cho con trai ta."

So "kahāpaṇe aggahetvā na bhuñjissāmī"ti āhaṭāhaṭaṃ paṭikkhipi: Công tử Kāla đã từ chối đẩy qua đẩy lại và nói rằng: "Chưa nhận được tiền thì con sẽ không ăn đâu."

Athassa pitā pīḷaṃ asahanto kahāpaṇabhaṇḍaṃ dāpesi: Không thể nài ép được, nên Cha của cậu ta đã cho nhận số tiền vàng đó.

So taṃ hatthena gahetvāva āhāraṃ paribhuñji: Sau khi cầm được số tiền vàng đó trên tay thì cậu ta mới dùng vật thực.

Atha naṃ punadivase seṭṭhi, "tāta, kahāpaṇasahassaṃ te dassāmi, satthu purato ṭhatvā ekaṃ dhammapadaṃ uggaṇhitvā āgaccheyyāsī"ti pesesi: Qua ngày hôm sau, Trưởng Giả đã nói với cậu rằng: "Này con! Ta sẽ cho con một ngàn đồng tiền vàng, nếu như đứng trước mặt Bậc Đạo Sư, con học thuộc lòng được một câu pháp và quay trở về.

Sopi vihāraṃ gantvā satthu purato ṭhatvāva ekameva padaṃ uggaṇhitvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

palāyitukāmo ahosi: Thế rồi, công tử Kāla đã đi đến chùa, đứng trước mặt Bậc Đạo Sư, sau khi học thuộc lòng một câu đã muốn chạy trở về.

Athassa satthā asallakkhaṇākāraṃ akāsi: Thế nhưng Bậc Đạo Sư đã tạo cho cậu ta không còn sự phân biệt nào cả.

So taṃ padaṃ asallakkhetvā uparipadaṃ uggaṇhissāmīti ṭhatvā assosiyeva: Sau khi không còn phân biệt được câu pháp đó, cậu ta nhủ thầm "Mình sẽ học lại câu đầu tiên." Nên đã đứng lại đó và chăm chú lắng nghe.

Uggaṇhissāmīti suṇantova kira sakkaccaṃ suṇāti nāma: Tương truyền, đối với sự lắng nghe để học thuộc lòng như vậy thì được gọi là nghe với sự tôn kính.

Evañca kira suṇantānaṃ dhammo sotāpattimaggādayo deti: Và tương truyền, trong khi lắng nghe Giáo Pháp với sự tôn kính như vậy, sẽ nhận được sự thành tựu Đạo Dự Lưu chẳng hạn.

Sopi uggaṇhissāmīti suṇāti, satthāpissa asallakkhaṇākāraṃ karoti: Đối với cậu ta, nghe để học thuộc lòng, rồi Bậc Đạo Sư làm cho cậu ta không có sự phân biệt.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So "uparipadaṃ uggaṇhissāmī"ti ṭhatvā suṇantova sotāpattiphale patiṭṭhāsi: Cậu ta tự nhủ : "Sẽ học thuộc lòng lại câu đầu tiên." Rồi đứng đó lắng nghe nên đã an trú vào Quả Vị Tu Đà Hườn.

So punadivase buddhappamukhena bhikkhusaṅghena saddhiṃyeva sāvatthiṃ pāvisi: Vào ngày hôm sau, công tử Kāla đã đi vào Kinh Thành Sāvatthī cùng với Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật dẫn đầu.

Mahāseṭṭhi taṃ disvā "ajja mama puttassa ākāro ruccatī"ti cintesi: Đại Trưởng Giả khi nhìn thấy như thế, thì đã suy nghĩ rằng: "Hôm nay, phong thái của con trai ta thật thỏa thích."

Tassapi etadahosi – "aho vata me pitā ajja satthu santike kahāpaṇe na dadeyya, kahāpaṇakāraṇā mayhaṃ uposathikabhāvaṃ paṭicchādeyyā"ti: về phần công tử Kāla thì lại suy nghĩ rằng: "Than ôi! Mong rằng khi diện kiến với Bậc Đạo Sư, cha đừng có đưa tiền cho ta, mong rằng hãy giấu kín việc ta trở thành người thọ trì Bát Quan với nguyên nhân là những đồng tiền đó."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satthā panassa hiyyova kahāpaṇassa kāraṇā uposathikabhāvaṃ aññāsi: Thế nhưng, ngay từ hôm qua, Bậc Đạo Sư cũng đã biết được việc trở thành người thọ trì Bát Quan với lý do vì tiền của công tử Kāla.

Mahāseṭṭhi, buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa yāguṃ dāpetvā puttassapi dāpesi: Đại Trưởng Giả, sau khi dâng cháo đến cho Chư Tỳ Khưu Tăng có đức Phật làm tọa chủ, cũng đã đưa cho con trai của mình.

So nisīditvā tuṇhībhūtova yāguṃ pivi, khādanīyaṃ khādi, bhattaṃ bhuñji: Công tử Kāla ngồi đó, lặng thinh không nói gì uống nước cháo, ăn những thức ăn loại ngọt, và đã thọ dụng những vật thực.

Mahāseṭṭhi satthu bhattakiccāvasāne puttassa purato sahassabhaṇḍikaṃ ṭhapāpetvā, "tāta, mayā te 'sahassaṃ dassāmī'ti vatvā uposathaṃ samādāpetvā vihāraṃ pahito. Idaṃ te sahassa"nti āha: Sau khi Bậc Đạo Sư đã thọ thực xong, Đại Trưởng Giả cho mang đến một ngàn đồng tiền vàng đặt trước mặt con trai, và nói rằng: "Này con! Ta đã nói với con là 'Sẽ cho một ngàn' để con phấn đấu đến chùa và khuyến khích con thọ trì Bát Quan Trai Giới. Đây là một ngàn của con."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So satthu purato kahāpaṇe diyyamāne disvā lajjanto: Công tử Kāla nhìn thấy trao tiền trước mặt Bậc Đạo Sư, nên lòng đầy hổ thẹn.

"Alaṃ me kahāpaṇehī": "Hãy dừng lại với số tiền dành cho con đi."

"Gaṇha, tātā"ti vuccamānopi na gaṇhi: "Này con! Hãy nhận lấy." và mặc dù nói đi nói lại nhiều lần nhưng công tử Kāla vẫn không nhận.

"Bhante, ajja me puttassa ākāro ruccatī": "Bạch Ngài! "Hôm nay, phong thái con trai của con thật thỏa thích."

"Kiṃ, mahāseṭṭhī": "Này Đại Trưởng Giả! Tại sao thế?"

"Mayā esa purimadivase 'kahāpaṇasataṃ te dassāmī'ti vatvā vihāraṃ pesito. Punadivase kahāpaṇe aggahetvā bhuñjituṃ na icchi, ajja pana diyyamānepi kahāpaṇe na icchatī": "Bạch Ngài! Vào hôm trước đó, con đã nói với người này rằng 'Sẽ cho con một trăm đồng' và đã gởi đi đến chùa. Qua ngày hôm sau, khi chưa nhận được những đồng tiền vàng thì không muốn thọ thực gì cả, thế mà hôm nay thì ngược lại, dù có được trao cho nhưng vẫn không muốn nhận những đồng tiền vàng."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satthā "āma, mahāseṭṭhi, ajja tava puttassa cakkavattisampattitopi devalokabrahmalokasampattīhipi sotāpattiphalameva vara"nti: Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Đúng rồi, này Đại Trưởng Giả! Hôm nay, với Quả Vị Tu Đà Hườn của con trai ngươi, còn cao quý hơn cả việc thành tựu Thiên Giới hay Phạm Thiên Giới, thậm chí ngay cả việc thành tựu Ngôi Chuyển Luân Vương nữa."

Pathabyā ekarajjena: Với sự bá chủ trên khắp quả địa cầu.

Saggassa gamanena vā: Hay là được sanh về nhàn cảnh.

Sabbalokādhipaccena: Hoặc với uy quyền trong khắp thế gian

Sotāpattiphalaṃ vara: Quả Dự Lưu vẫn cao quý nhất.

Cakkavattirajjena: Đối với vị vua Chuyển Luân Thánh Vương.

Chabbīsatividhassa saggassa adhigamanena: Với việc được tái sanh về nhàn cảnh bao gồm hai mươi sáu cõi.

Na ekasmiṃ ettake loke nāgasupaṇṇavemānikapetehi saddhiṃ, sabbasmiṃ loke ādhipaccena: Uy quyền trong

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khắp tất cả các thế gian, nhưng không kể đến đối với thế gian (nhân loại) này, ngay cả Long Vương, Kim Xí Điểu hay là Ngạ Quỷ Vemānika.

Yasmā ettake ṭhāne rajjaṃ kāretvāpi nirayādīhi amuttova hoti, sotāpanno pana pihitāpāyadvāro hutvā sabbadubbalopi aṭṭhame bhave na nibbattati, tasmā sotāpattiphalameva varaṃ uttamanti attho: Nghĩa là một người nào đó, dẫu có được làm Vua tại những nơi như thế, nhưng vẫn không thoát khỏi cảnh giới địa ngục chẳng hạn, ngược lại Bậc Nhập Lưu đã đóng lại với cánh cửa địa ngục, dẫu cho tất cả có yếu kém như thế nào, thì cũng không tái sanh đến lần thứ tám, chính vì thế đối với Quả Vị Tu Đà Hườn là cao quý tối thượng nhất.

DỊCH NGHĨA:

11. CÂU CHUYỆN VỀ CON TRAI TRƯỞNG GIẢ ANĀTHAPIṆḌIKA

"Dẫu Bá Chủ trên khắp quả địa cầu..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến con trai của Trưởng Giả Anāthapiṇḍika tên là Kāla.

Tương truyền, đầu Công Tử Kāla là con trai của một vị Trưởng Giả thành tựu được đầy đủ niềm tin giống như vậy, thế nhưng không bao giờ đi đến

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

diện kiến Bậc Đạo Sư, khi Bậc Đạo Sư đến nhà cũng không ra gặp Ngài, không nghe Pháp và cũng không muốn làm những phận sự đối với Chư Tỳ Khưu Tăng. Mặc dầu người cha đã nói rằng: "Này con! Không nên làm như vậy." nhưng vẫn không nghe theo lời của người cha. Thế rồi, người cha đã suy nghĩ rằng: "Nếu đứa con này nắm lấy tri kiến giống như vậy, trong cuộc sanh tử nó sẽ rơi vào Địa Ngục A Tỳ, thật là không phù hợp trong khi ta nhìn thấy nó, chính là con trai của ta rơi vào khổ cảnh như thế. Chính vì trong thế gian này, những chúng sanh không bị đánh gục bởi sự biếu tặng về tài sản thì không có, nên ta sẽ phá vỡ nó bằng tài sản vậy." Nên đã nói với con trai rằng: "Này con! Sau khi trở thành người thọ Bát Quan, đến Chùa và nghe Pháp, Cha sẽ cho con một trăm đồng tiền vàng." "Cha sẽ cho chứ?" "Này con trai! Ta sẽ cho." Sau khi hứa hẹn đến ba lần thì công tử Kāla chấp nhận trở thành người thọ trì Bát Quan Trai và đã đi đến chùa. Thế nhưng đối với chuyện nghe Pháp, như là chuyện không cần phải làm của cậu ta vậy, sau khi nằm ngủ tại một nơi dễ chịu như ý, sáng sớm hôm sau đã trở về nhà. Người cha của cậu ta đã sai người làm công rằng: "Con trai của ta đã là người thọ trì Bát Quan Trai, hãy mau chóng mang cháo ra cho con trai ta." Công tử Kāla đã từ chối đẩy qua đẩy lại và nói rằng: "Chưa nhận được tiền thì con sẽ không ăn đâu." Không thể nài ép

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

được, nên Cha của cậu ta đã cho nhận số tiền vàng đó. Sau khi cầm được số tiền vàng đó trên tay thì cậu ta mới dùng vật thực.

Qua ngày hôm sau, Trưởng Giả đã nói với cậu rằng: "Này con! Ta sẽ cho con một ngàn đồng tiền vàng, nếu như đứng trước mặt Bậc Đạo Sư, con học thuộc lòng được một câu pháp và quay trở về." Thế rồi, công tử Kāla đã đi đến chùa, đứng trước mặt Bậc Đạo Sư, sau khi học thuộc lòng một câu đã muốn chạy trở về. Thế nhưng Bậc Đạo Sư đã tạo cho cậu ta không còn sự phân biệt nào cả. Sau khi không còn phân biệt được câu pháp đó, cậu ta nhủ thầm "Mình sẽ học lại câu đầu tiên." Nên đã đứng lại đó và chăm chú lắng nghe. Tương truyền, đối với sự lắng nghe để học thuộc lòng như vậy thì được gọi là nghe với sự tôn kính. Và tương truyền, trong khi lắng nghe Giáo Pháp với sự tôn kính như vậy, sẽ nhận được Đạo Dự Lưu chẳng hạn. Đối với cậu ta, nghe để học thuộc lòng, rồi Bậc Đạo Sư làm cho cậu ta không có sự phân biệt. Cậu ta tự nhủ : "Sẽ học thuộc lòng lại câu đầu tiên." Rồi đứng đó lắng nghe nên đã an trú vào Quả Vị Tu Đà Hườn.

Vào ngày hôm sau, công tử Kāla đã đi vào Kinh Thành Sāvatthī cùng với Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật dẫn đầu. Đại Trưởng Giả khi nhìn thấy như thế thì đã suy nghĩ rằng: "Hôm nay, phong thái của con

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trai ta thật thỏa thích." Thế nhưng đối với công tử Kāla thì lại suy nghĩ rằng: "Than ôi! Mong rằng khi diện kiến với Bậc Đạo Sư, cha đừng có đưa tiền cho ta, mong rằng hãy giấu kín việc ta trở thành người thọ trì Bát Quan với nguyên nhân là những đồng tiền đó." Thế nhưng, ngay từ hôm qua, Bậc Đạo Sư cũng đã biết được việc trở thành người thọ trì Bát Quan với lý do vì tiền của công tử Kāla. Đại Trưởng Giả sau khi dâng cháo đến cho Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ, cũng đã đưa cho con trai của mình. Công tử Kāla ngồi đó, lặng thinh không nói gì uống nước cháo, ăn những thức ăn loại ngọt, và đã thọ dụng những vật thực. Sau khi Bậc Đạo Sư đã thọ thực xong, Đại Trưởng Giả cho mang đến một ngàn đồng tiền vàng đặt trước mặt con trai, và nói rằng: "Này con! Ta đã nói với con là 'Sẽ cho một ngàn' để con phấn đấu đến chùa và khuyến khích con thọ trì Bát Quan Trai Giới. Đây là một ngàn của con." Công tử Kāla nhìn thấy trao tiền trước mặt Bậc Đạo Sư, nên lòng đầy hổ thẹn, đã nói rằng: "Hãy dừng lại với số tiền dành cho con đi." "Này con! Hãy nhận lấy." và mặc dù nói đi nói lại nhiều lần, nhưng công tử Kāla vẫn không nhận. Thế rồi, Cha của công tử Kāla, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã bạch rằng: "Bạch Ngài! "Hôm nay, phong thái con trai của con thật thỏa thích." "Này Đại Trưởng Giả! Tại sao thế?" "Bạch Ngài! Vào hôm trước đó, con đã nói với người này

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rằng 'Sẽ cho con một trăm đồng' và đã gởi đi đến chùa. Qua ngày hôm sau, khi chưa nhận được những đồng tiền vàng thì không muốn thọ thực gì cả, thế mà hôm nay thì ngược lại, dù có được trao cho nhưng vẫn không muốn nhận những đồng tiền vàng." Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Đúng rồi, này Đại Trưởng Giả! Hôm nay, với Quả Vị Tu Đà Hườn của con trai ngươi còn cao quý hơn cả việc thành tựu Thiên Giới hay Phạm Thiên Giới, thậm chí ngay cả việc thành tựu Ngôi Chuyển Luân Vương nữa." Rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

178. "Pathabyā ekarajjena,
Saggassa gamanena vā;
Sabbalokādhipaccena,
Sotāpattiphalaṃ vara"nti.

178. "Dẫu Bá Chủ, trên khắp quả địa cầu,
Dẫu Thiên Giới, được tái sanh vào đó.
Dẫu Chúa Tể, uy quyền trong các cõi,
Quả Dự Lưu vẫn tối thắng trong đời."

Ở đây, được gọi là **"Dẫu là bá chủ trong khắp quả địa cầu này"** tức là Đối với vị vua Chuyển Luân Thánh Vương. Gọi là **"Dẫu có sanh về Thiên Giới"** tức là được tái sanh về nhàn cảnh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bao gồm hai mươi sáu cõi. Gọi là **"Với uy quyền trong khắp tất cả thế gian"** tức là uy quyền trong khắp tất cả các thế gian, nhưng không kể đến đối với thế gian (nhân loại) này, ngay cả Long Vương, Kim Xí Điểu hay là Ngạ Quỷ Vemānika. Gọi là **"Quả Tu Đà Hườn là tối thượng"** nghĩa là dẫu có được làm Vua tại những nơi như thế, nhưng vẫn không thoát khỏi cảnh giới địa ngục chẳng hạn, ngược lại Bậc Nhập Lưu đã đóng lại với cánh cửa địa ngục, dẫu cho tất cả có yếu kém như thế nào, thì cũng không tái sanh đến lần thứ tám, chính vì thế đối với Quả Vị Tu Đà Hườn là cao quý tối thượng nhất.

Chấm dứt pháp thoại, nhiều người chứng đắc được Đạo Quả như là Tu Đà Hườn chẳng hạn.

CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI MỘT
VỀ CON TRAI CỦA TRƯỞNG GIẢ
ANĀTHAPIṆḌIKA.

CHẤM DỨT PHẦN GIẢI RỘNG
VỀ PHẨM THẾ GIAN

PHẨM THỨ MƯỜI BA.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Namo Tassa Bhagavato Arahato
Sammāsambuddhassa

DHAMMAPĀDA - AṬṬHAKATHĀ.
CHÚ GIẢI KINH PHÁP CÚ.

XIV

BUDDHAVAGGA

PHẨM ĐỨC PHẬT

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

1. Māradhītaravatthu

Yassajitanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā bodhimaṇḍe viharanto māradhītaro ārabbha kathesi. Desanaṃ pana sāvatthiyaṃ samuṭṭhāpetvā puna kururaṭṭhe māgaṇḍiyabrāhmaṇassa kathesi.

Kururaṭṭhe kira māgaṇḍiyabrāhmaṇassa dhītā māgaṇḍiyāyeva nāma ahosi uttamarūpadharā. Taṃ patthayamānā anekabrāhmaṇamahāsālā ceva khattiyamahāsālā ca "dhītaraṃ no detū"ti māgaṇḍiyassa pahiṇiṃsu. Sopi "na tumhe mayhaṃ dhītu anucchavikā"ti sabbe paṭikkhipateva. Athekadivasaṃ satthā paccūsasamaye lokaṃ volokento attano ñāṇajālassa anto paviṭṭhaṃ māgaṇḍiyabrāhmaṇaṃ disvā "kiṃ nu kho bhavissatī"ti upadhārento brāhmaṇassa ca brāhmaṇiyā ca tiṇṇaṃ maggaphalānaṃ upanissayaṃ addasa. Brāhmaṇopi bahigāme nibaddhaṃ aggiṃ paricarati. Satthā pātova pattacīvaramādāya taṃ ṭhānaṃ agamāsi. Brāhmaṇo satthu rūpasiriṃ olokento "imasmiṃ loke iminā sadiso puriso nāma natthi, ayaṃ mayhaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dhītu anucchaviko, imassa me dhītaraṃ dassāmā"ti cintetvā satthāraṃ āha – "samaṇa, mama ekā dhītā atthi, ahaṃ tassā anucchavikaṃ purisaṃ apassanto taṃ na kassaci adāsiṃ, tvaṃ panassā anucchaviko, ahaṃ te dhītaraṃ pādaparicārikaṃ katvā dātukāmo, yāva naṃ ānemi, tāva idheva tiṭṭhāhī"ti. Satthā tassa kathaṃ sutvā neva abhinandi, na paṭikkosi.

Brāhmaṇopi gehaṃ gantvā brāhmaṇiṃ āha – "bhoti, ajja me dhītu anucchaviko puriso diṭṭho, tassa naṃ dassāmā"ti dhītaraṃ alaṅkārāpetvā ādāya brāhmaṇiyā saddhiṃ taṃ ṭhānaṃ agamāsi. Mahājanopi kutūhalajāto nikkhami. Satthā brāhmaṇena vuttaṭṭhāne aṭṭhatvā tattha padacetiyaṃ dassetvā aññasmiṃ ṭhāne aṭṭhāsi. Buddhānaṃ kira padacetiyaṃ "idaṃ asuko nāma passatū"ti adhiṭṭhahitvā akkantaṭṭhāneyeva paññāyati, sesaṭṭhāne taṃ passanto nāma natthi. Brāhmaṇo attanā saddhiṃ gacchamānāya brāhmaṇiyā "kahaṃ so"ti puṭṭho "imasmiṃ ṭhāne tiṭṭhāhīti taṃ avaca"nti olokento padavalañjaṃ disvā "idamassa pada"nti dassesi. Sā lakkhaṇamantakusalatāya "na idaṃ, brāhmaṇa, kāmabhogino pada"nti

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vatvā brāhmaṇena, "bhoti, tvaṃ udakapātimhi susumāraṃ passasi, mayā so samaṇo diṭṭho 'dhītaraṃ te dassāmī'ti vutto, tenāpi adhivāsita"nti vutte, "brāhmaṇa, kiñcāpi tvaṃ evaṃ vadesi, idaṃ pana nikkilesasseva pada"nti vatvā imaṃ gāthamāha –

"Rattassa hi ukkuṭikaṃ padaṃ bhave,
Duṭṭhassa hoti sahasānupīḷitaṃ;
Mūḷhassa hoti avakaḍḍhitaṃ padaṃ,
Vivaṭṭacchadassa idamīdisaṃ pada"nti.

(Visuddhi. 1.45; a. ni. aṭṭha. 1.1.260-261; dha. pa. aṭṭha. 1.sāmāvatīvatthu);

Atha naṃ brāhmaṇo, "bhoti, mā viravi, tuṇhībhūtāva ehī"ti gacchanto satthāraṃ disvā "ayaṃ so puriso"ti tassā dassetvā satthāraṃ upasaṅkamitvā, "samaṇa, dhītaraṃ te dassāmī"ti āha. Satthā "na me tava dhītāya attho"ti avatvā, "brāhmaṇa, ekaṃ te kāraṇaṃ kathessāmi, suṇissasī"ti vatvā "kathehi, bho samaṇa, suṇissāmī"ti vutte abhinikkhamanato paṭṭhāya atītaṃ āharitvā dassesi.

Tatrāyaṃ saṅkhepakathā – mahāsatto rajjasiriṃ pahāya kaṇṭakaṃ āruyha

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

channasahāyo abhinikkhamanto nagaradvāre ṭhitena mārena "siddhattha, nivatta, ito te sattame divase cakkaratanaṃ pātubhavissatī"ti vutte, "ahametaṃ, māra, jānāmi, na me tenattho"ti āha. Atha kimatthāya nikkhamasīti? Sabbaññutaññāṇatthāyāti. "Tena hi sace ajjato paṭṭhāya kāmavitakkādīnaṃ ekampi vitakkaṃ vitakkessasi, jānissāmi te kattabba"nti āha. So tato paṭṭhāya otārāpekkho satta vassāni mahāsattaṃ anubandhi.

Satthāpi chabbassāni dukkarakārikaṃ caritvā paccattapurisakāraṃ nissāya bodhimūle sabbaññutaññāṇaṃ paṭivijjhitvā vimuttisukhaṃ paṭisaṃvedayamāno pañcamasattāhe ajapālanigrodhamūle nisīdi. Tasmiṃ samaye māro "ahaṃ ettakaṃ kālaṃ anubandhitvā otārāpekkhopi imassa kiñci khalitaṃ nāddasaṃ, atikkanto idāni esa mama visaya"nti domanassappatto mahāmagge nisīdi. Athassa taṇhā aratī ragāti imā tisso dhītaro "pitā no na paññāyati, kahaṃ nu kho etarahī"ti olokayamānā taṃ tathā nisinnaṃ disvā upasaṅkamitvā "kasmā, tāta, dukkhī dummanosī"ti pucchiṃsu. So tāsaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tamatthaṃ ārocesi. Atha naṃ tā āhaṃsu – "tāta, mā cintayi, mayaṃ taṃ attano vase katvā ānessāmā"ti. "Na sakkā ammā, esa kenaci vase kātunti. "Tāta, mayaṃ itthiyo nāma idāneva naṃ rāgapāsādīhi bandhitvā ānessāma, tumhe mā cintayitthā"ti satthāraṃ upasaṅkamitvā "pāde te, samaṇa, paricāremā"ti āhaṃsu. Satthā neva tāsaṃ vacanaṃ manasākāsi, na akkhīni ummīletvā olokesi.

Puna māradhītaro "uccāvacā kho purisānaṃ adhippāyā, kesañci kumārikāsu pemaṃ hoti, kesañci paṭhamavaye ṭhitāsu, kesañci majjhimavaye ṭhitāsu, kesañci pacchimavaye ṭhitāsu, nānappakārehi taṃ palobhessāmā"ti ekekā kumārikavaṇṇādivasena sataṃ sataṃ attabhāve abhinimminitvā kumāriyo, avijātā, sakiṃ vijātā, duvijātā, majjhimitthiyo, mahallakitthiyo ca hutvā chakkhattuṃ bhagavantaṃ upasaṅkamitvā "pāde te, samaṇa, paricāremā"ti āhaṃsu. Tampi bhagavā na manasākāsi yathā taṃ anuttare upadhisaṅkhaye vimuttoti. Atha satthā ettakenapi tā anugacchantiyo "apetha, kiṃ disvā evaṃ vāyamatha, evarūpaṃ nāma vītarāgānaṃ purato kātuṃ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

na vaṭṭati. Tathāgatassa pana rāgādayo pahīnā. Kena taṃ kāraṇena attano vasaṃ nessathā"ti vatvā imā gāthā abhāsi –

179."Yassa jitaṃ nāvajīyati,
Jitaṃ yassa noyāti koci loke;
Taṃ buddhamanantagocaraṃ,
Apadaṃ kena padena nessatha.

180. "Yassa jālinī visattikā,
Taṇhā natthi kuhiñci netave;
Taṃ buddhamanantagocaraṃ,
Apadaṃ kena padena nessathā"ti.

Tattha yassa jitaṃ nāvajīyatīti yassa sammāsambuddhassa tena tena maggena jitaṃ rāgādikilesajātaṃ puna asamudācaraṇato nāvajīyati, dujjitaṃ nāma na hoti. Noyātīti na uyyāti, yassa jitaṃ kilesajātaṃ rāgādīsu koci eko kilesopi loke pacchato vattī nāma na hoti, nānubandhatīti attho. Anantagocaranti anantārammaṇassa sabbaññutaññāṇassa vasena apariyanta gocaraṃ. Kena padenāti yassa hi rāgapadādīsu ekapadampi atthi, taṃ tumhe tena padena nessatha. Buddhassa pana

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ekapadampi natthi, taṃ apadaṃ buddhaṃ tumhe kena padena nessatha.

Dutiyagāthāya taṇhā nāmesā saṃsibbitapariyonandhanaṭṭhena jālamassā atthītipi jālakārikātipi jālūpamātipi jālinī. Rūpādīsu ārammaṇesu visattatāya visattamanatāya visāharatāya visapupphatāya visaphalatāya visaparibhogatāya visattikā. Sā evarūpā taṇhā yassa kuhiñci bhave netuṃ natthi, taṃ tumhe apadaṃ buddhaṃ kena padena nessathāti attho.

Desanāvasāne bahūnaṃ devatānaṃ dhammābhisamayo ahosi. Māradhītaropi tattheva antaradhāyiṃsu.

Satthā imaṃ dhammadesanaṃ āharitvā, "māgaṇḍiya, ahaṃ pubbe imā tisso māradhītaro addasaṃ semhādīhi apalibuddhena suvaṇṇakkhandhasadisena attabhāvena samannāgatā, tadāpi methunasmiṃ chando nāhosiyeva. Tava dhītu sarīraṃ dvattiṃsākārakuṇapaparipūraṃ bahivicitto viya asucighaṭo. Sace hi mama pādo asucimakkhito bhaveyya, ayañca ummāraṭṭhāne tiṭṭheyya, tathāpissā sarīre

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ahaṃ pāde na phuseyya"nti vatvā imaṃ gāthamāha –

"Disvāna taṇhaṃ aratiṃ ragañca,
Nāhosi chando api methunasmiṃ;
Kimevidaṃ muttakarīsapuṇṇaṃ,
Pādāpi naṃ samphusituṃ na icche"ti.

(su. ni. 841; mahāni. 70)

Desanāvasāne ubhopi jayampatikā anāgāmiphale patiṭṭhahiṃsūti.

Māradhītaravatthu paṭhamaṃ.

TỪ VỰNG:

Kururaṭṭhe kira māgaṇḍiyabrāhmaṇassa dhītā māgaṇḍiyāyeva nāma ahosi uttamarūpadharā: Tương truyền, người con gái của Bà La Môn Māgaṇḍiyā, tại Xứ Kuru cũng có tên gọi là Māgaṇḍiyā, là một người có dung sắc thù diệu trên quả địa cầu.

Taṃ patthayamānā anekabrāhmaṇamahāsālā ceva khattiyamahāsālā ca "dhītaraṃ no detū"ti māgaṇḍiyassa pahiṇiṃsu: Vì mong mỏi có được nàng, nên nhiều Đại Gia Tộc Khattiya và nhiều Đại

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Gia Tộc Bà La Môn khác đã đưa tin đến với Bà La Môn Māgaṇḍiyā rằng: "Hãy cho tôi người con gái đó được không?"

Sopi "na tumhe mayhaṃ dhītu anucchavikā"ti sabbe paṭikkhipateva: Thế nhưng Bà La Môn Māgaṇḍiyā đã từ chối tất cả bằng cách nói rằng: "Các người không xứng đáng với con gái của ta."

Athekadivasaṃ satthā paccūsasamaye lokaṃ volokento attano ñāṇajālassa anto paviṭṭhaṃ māgaṇḍiyabrāhmaṇaṃ disvā: Thế rồi vào một ngày nọ, Bậc Đạo Sư trong khi quán xét thế gian vào buổi sáng sớm, đã nhìn thấy hình ảnh Bà La Môn Māgaṇḍiyā lọt vào trong võng Trí của mình.

Upadhārento brāhmaṇassa ca brāhmaṇiyā ca tiṇṇaṃ maggaphalānaṃ upanissayaṃ addasa: Trong khi quan sát thêm Ngài đã thấy được duyên lành chứng đắc được Đạo Quả thứ ba (Đắc Quả A Na Hàm) của ông Bà La Môn đó cùng với người nữ Bà La Môn.

Brāhmaṇopi bahigāme nibaddhaṃ aggiṃ paricarati: Bà La Môn Māgaṇḍiyā thường xuyên chăm sóc canh giữ ngọn lửa ở bên ngoài làng.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satthā pātova pattacīvaramādāya taṃ ṭhānaṃ agamāsi: Vào sáng sớm hôm đó, bậc Đạo Sư sau khi cầm lấy Y Bát cũng đã đi đến tại nơi đó.

Brāhmaṇo satthu rūpasiriṃ olokento "imasmiṃ loke iminā sadiso puriso nāma natthi, ayaṃ mayhaṃ dhītu anucchaviko, imassa me dhītaraṃ dassāmā"ti cintetvā: Bà La Môn Māgaṇḍiyā trong khi quan sát dung sắc thù diệu của Bậc Đạo Sư, đã suy nghĩ rằng: "Người nam giống như thế này trong khắp thế gian không có được, người này rất thích hợp với con gái của ta, ta sẽ cho con gái của ta đến người này."

"Samaṇa, mama ekā dhītā atthi, ahaṃ tassā anucchavikaṃ purisaṃ apassanto taṃ na kassaci adāsiṃ, tvaṃ panassā anucchaviko, ahaṃ te dhītaraṃ pādaparicārikaṃ katvā dātukāmo, yāva naṃ ānemi, tāva idheva tiṭṭhāhī": "Này Sa Môn! Ta có một đứa con gái, thế nhưng ta không thấy có một người nam nào thích hợp với con gái ta, nên chưa gả nó cho ai cả, Ngài là một người thích hợp với người con gái đó, tôi muốn gả con gái để làm vợ của Ngài, tôi sẽ dẫn nó lại đây, xin Ngài hãy đứng tại nơi này."

Satthā tassa kathaṃ sutvā neva abhinandi, na paṭikkosi: Bậc Đạo Sư sau khi nghe hết những lời nói của người Bà La Môn đó,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ngài cũng không thỏa thích nhưng cũng không khước từ.

"Bhoti, ajja me dhītu anucchaviko puriso diṭṭho, tassa naṃ dassāmā": "Này Bà! Hôm nay tôi đã nhìn thấy một nam nhân thích hợp với con gái của mình, ta sẽ gả con gái cho người đó."

Dhītaraṃ alaṅkārāpetvā ādāya brāhmaṇiyā saddhiṃ taṃ ṭhānaṃ agamāsi: Thế là sau khi cho trang điểm đã dắt con gái cùng với Nữ Bà La Môn đến nơi đó.

Mahājanopi kutūhalajāto nikkhami: Vì khởi sanh sự tò mò, nên đại chúng cũng kéo nhau đi theo.

Satthā brāhmaṇena vuttaṭṭhāne aṭṭhatvā tattha padacetiyaṃ dassetvā aññasmiṃ ṭhāne aṭṭhāsi: Tại nơi đã đứng nói chuyện với Ông Ba La Môn, Bậc Đạo Sư đã để lại một dấu chân tại nơi đó và đã đứng tại một nơi khác.

Buddhānaṃ kira padacetiyaṃ "idaṃ asuko nāma passatū"ti adhiṭṭhahitvā akkantaṭṭhāneyeva paññāyati, sesaṭṭhāne taṃ passanto nāma natthi: Tương truyền, dấu chân của Chư Phật chỉ xuất hiện tại nơi mà Chư Phật đã bước lên và chú nguyện rằng: "Người như vầy sẽ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhìn thấy được dấu chân này." Những nơi khác thì không nhìn thấy dấu chân của Chư Phật.

Brāhmaṇo attanā saddhiṃ gacchamānāya brāhmaṇiyā "kahaṃ so"ti puṭṭho: Nữ Bà La Môn cũng tự mình đi đến đó và hỏi Ông Bà La Môn rằng: "Người đó ở đâu?"

"Imasmiṃ ṭhāne tiṭṭhāhīti taṃ avaca": "Tôi đã nói với anh ta hãy đứng tại nơi này mà."

Olokento padavalañjaṃ disvā "idamassa pada"nti dassesi: Và trong khi tìm kiếm, đã nhìn thấy được dấu chân đó, nên chỉ và nói rằng: "Đây chính là dấu chân của người đó."

Sā lakkhaṇamantakusalatāya "na idaṃ, brāhmaṇa, kāmabhogino pada"nti vatvā brāhmaṇena: Nữ Bà La Môn là người thiện xảo trong các chú thuật tiên đoán tướng số, nên đã nói với Ông Bà La Môn rằng: "Này Ông Bà La Môn! Đây không phải là dấu chân của người đắm say trong các dục."

"Bhoti, tvaṃ udakapātimhi susumāraṃ passasi, mayā so samaṇo diṭṭho 'dhītaraṃ te dassāmī'ti vutto, tenāpi adhivāsita": "Này Bà! Bà đã hiểu biết như những con thủy tức trong chậu nước vậy đó, tôi đã nhìn thấy vị Sa Môn ấy và đã nói

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rằng 'Sẽ gả con gái cho cậu', chính vì thế nên đã bảo chờ mà."

"Brāhmaṇa, kiñcāpi tvaṃ evaṃ vadesi, idaṃ pana nikkilesasseva pada": "Này Ông Bà La Môn! Cho dù ông đã nói như vậy với bất kỳ ai, thế nhưng dấu chân của người này là của người vượt qua khỏi những phiền não."

Rattassa hi ukkuṭikaṃ padaṃ bhave: Dấu chân cạn là người mê tham dục

Duṭṭhassa hoti sahasānupīḷitaṃ: Của ác nhân thì cứng cõi hằn sâu

Mūḷhassa hoti avakaḍḍhitaṃ padaṃ: Chân kéo lê, kẻ khờ dại âu sầu

Vivaṭṭacchadassa idamīdisaṃ pada: Dấu chân đây, giống người qua sanh tử.

Atha naṃ brāhmaṇo, "bhoti, mā viravi, tuṇhībhūtāva ehī"ti: Thế rồi ông Bà La Môn đã nói với bà rằng: "Này Bà! Đừng có ồn ào như thế, hãy im lặng và đi theo tôi."

Gacchanto satthāraṃ disvā "ayaṃ so puriso"ti: Trong khi đi như vậy, đã nhìn thấy Bậc Đạo Sư nên reo lên rằng: "Người này chính là người nam nhân đó."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tassā dassetvā satthāraṃ upasaṅkamitvā: Sau khi chỉ cho nữ Bà La Môn, đã đi đến gần Bậc Đạo Sư.

"Samaṇa, dhītaraṃ te dassāmī": "Này Sa Môn! Tôi sẽ gả con gái đến cho Ngài."

Satthā "na me tava dhītāya attho"ti avatvā, "brāhmaṇa, ekaṃ te kāraṇaṃ kathessāmi, suṇissasī"ti vatvā: Bậc Đạo Sư đã không nói rằng: "Tôi không cần con gái của ông đâu." mà lại nói rằng: "Này Bà La Môn! Ta sẽ nói cho ông một phương pháp như thế này, ông sẽ nghe chứ?"

"Kathehi, bho samaṇa, suṇissāmī": "Xin hãy nói đi! Thưa Ngài Sa Môn! Tôi sẽ nghe."

Abhinikkhamanato paṭṭhāya atītaṃ āharitvā dassesi: Rồi Ngài đã kể lại câu chuyện đã xảy ra từ khi xuất gia trở về sau này.

Tatrāyaṃ saṅkhepakathā: Câu chuyện này được tóm tắt như sau

Mahāsatto rajjasiriṃ pahāya kaṇṭakaṃ āruyha channasahāyo abhinikkhamanto: Bậc Đại Bồ Tát, sau khi rời bỏ Vương Quyền, đã leo lên lưng ngựa Kaṇṭaka, cùng với người hầu cận Channa trong lúc ra đi xuất gia.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nagaradvāre ṭhitena mārena "siddhattha, nivatta, ito te sattame divase cakkaratanaṃ pātubhavissatī"ti vutte: thì Ma Vương đứng tại cổng thành đã nói rằng: "Này Siddhattha! Hãy quay trở lại, bảy ngày sau Thiên Báu Luân sẽ xuất hiện cho Ngài."

"Ahametaṃ, māra, jānāmi, na me tenattho": "Này Ma Vương! Ta biết được điều đó, thế nhưng ta lại không cần."

Atha kimatthāya nikkhamasīti?: "Thế thì vì sao Ngài lại xuất gia như thế?"

Sabbaññutaññāṇatthāyāti: "Vì Toàn Giác Trí."

"Tena hi sace ajjato paṭṭhāya kāmavitakkādīnaṃ ekampi vitakkaṃ vitakkessasi, jānissāmi te kattabba"nti āha: Ma Vương đã nói rằng: "Nếu quả thật như thế, thì bắt đầu từ ngày hôm nay trở về sau, nếu như Ngài suy tưởng đến một loại suy tầm nào, như là dục tầm cầu chẳng hạn, thì ta sẽ biết cần phải làm gì với Ngài."

So tato paṭṭhāya otārāpekkho satta vassāni mahāsattaṃ anubandhi: Thế là từ đó trở về sau, Ma Vương luôn theo sát với Đại Bồ Tát trong suốt cả bảy năm trời mong tìm lấy cơ hội.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satthāpi chabbassāni dukkarakārikaṃ caritvā paccattapurisakāraṃ nissāya bodhimūle sabbaññutaññāṇaṃ paṭivijjhitvā: Riêng về Bậc Đạo Sư (vào lúc còn là một vị Bồ Tát), sau khi lang thang thực hành khổ hạnh trong suốt sáu năm trường, với sự nỗ lực cố gắng của cá nhân mình, đã thấu triệt Toàn Giác Trí dưới Cội Cây Giác Ngộ.

Vimuttisukhaṃ paṭisaṃvedayamāno pañcamasattāhe ajapālanigrodhamūle nisīdi: Trong khi an hưởng sự an lạc của giải thoát, vào tuần lễ thứ năm đã ngồi dưới cội cây Nigrodha của những người chăn dê.

Tasmiṃ samaye māro "ahaṃ ettakaṃ kālaṃ anubandhitvā otārāpekkhopi imassa kiñci khalitaṃ nāddasaṃ, atikkanto idāni esa mama visaya"nti domanassappatto mahāmagge nisīdi: Chính vào thời điểm đó, Ma Vương đã ngồi trên một con đường lớn, sanh lên sự ưu phiền và nghĩ rằng: "Ta không nhìn thấy bất kỳ lỗi lầm nào của người này, dẫu có theo sát, mong tìm lấy cơ hội trong suốt cả một thời gian dài, và giờ đây người này đã vượt qua khỏi phạm vi kiểm soát của ta rồi."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Athassa taṇhā aratī ragāti imā tisso dhītaro "pitā no na paññāyati, kahaṃ nu kho etarahī"ti: Và rồi ba người con gái của Ma Vương là Taṇhā, Aratī và Ragā hỏi nhau rằng: "Cha của chúng ta không xuất hiện, vậy thì cha của chúng ta đang ở đâu nhỉ?"

Olokayamānā taṃ tathā nisinnaṃ disvā upasaṅkamitvā "kasmā, tāta, dukkhī dummanosī"ti pucchiṃsu: Trong khi tìm kiếm đã nhìn thấy Ma Vương đang ngồi tại nơi đó như vậy, nên đã đến gần và hỏi rằng: "Thưa cha! Tại sao lại ưu buồn phiền muộn như thế?"

So tāsaṃ tamatthaṃ ārocesi: Ma Vương đã thuật lại tất cả những chuyện xảy ra cho cả ba người con gái.

"Tāta, mā cintayi, mayaṃ taṃ attano vase katvā ānessāmā": "Thưa Cha! Xin đừng suy nghĩ nữa! Chúng con sau khi chính mình kiểm soát sẽ mang người đó theo."

Na sakkā ammā, esa kenaci vase kātunti: "Này các con! Không thể nào được, không có bất kỳ ai có thể kiểm soát được người này."

"Tāta, mayaṃ itthiyo nāma idāneva naṃ rāgapāsādīhi bandhitvā ānessāma, tumhe mā cintayitthā": "Thưa Cha! Chúng con là

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những nữ nhân, và bây giờ, sau khi cột chặt người này vào cạm bẫy của luyến ái chẳng hạn, sẽ mang người đó theo, xin cha hãy đừng suy nghĩ."

"Pāde te, samaṇa, paricāremā": "Thưa Sa Môn! Hãy để cho chúng em được chăm sóc cho Ngài!"

Satthā neva tāsaṃ vacanaṃ manasākāsi, na akkhīni ummīletvā olokesi: Thế nhưng, Bậc Đạo Sư đã không quan tâm đến những lời nói, cũng như đã không mở mắt nhìn xem bọn họ.

Puna māradhītaro "uccāvacā kho purisānaṃ adhippāyā, kesañci kumārikāsu pemaṃ hoti, kesañci paṭhamavaye ṭhitāsu, kesañci majjhimavaye ṭhitāsu, kesañci pacchimavaye ṭhitāsu, nānappakārehi taṃ palobhessāmā"ti: Thế nhưng, những người con gái của Ma Vương lại suy nghĩ rằng: "Quả thật như vậy, sở thích của những người nam thì có sự khác nhau, một số thì có sự yêu thương những cô gái trinh nguyên mới lớn, một số thì có sự yêu thương đối với những thiếu phụ đang thời xuân sắc, một số thì với những thiếu phụ trung niên, một số khác lại là những thiếu phụ lão niên, chúng ta sẽ khiến cho người này say mê theo nhiều cách khác nhau như vậy."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ekekā kumārikavaṇṇādivasena sataṃ sataṃ attabhāve abhinimminitvā kumāriyo, avijātā, sakiṃ vijātā, duvijātā, majjhimitthiyo, mahallakitthiyo ca hutvā: Thế là mỗi một người, sau khi hóa hiện thành cả hàng trăm cách khác nhau với dung sắc của các thiếu nữ trinh nguyên mới lớn, cho đến những thiếu nữ, hay thiếu nữ chưa sanh con, rồi thiếu nữ đã sanh chỉ một con, thiếu nữ đã hai lần sanh nở, thiếu phụ trung niên, thiếu phụ đã lớn tuổi.

Chakkhattuṃ bhagavantaṃ upasaṅkamitvā "pāde te, samaṇa, paricāremā"ti āhaṃsu: Sáu lần lại gần Đức Thế Tôn và nói rằng: "Thưa Sa Môn! Hãy để cho chúng em được chăm sóc cho Ngài!"

Tampi bhagavā na manasākāsi yathā taṃ anuttare upadhisaṅkhaye vimuttoti: Thế nhưng Đức Thế Tôn vẫn không quan tâm đến bọn họ, tựa như đã được thoát ra khỏi sự tàn phá của nền tảng tái sanh không có gì so sánh đó.

Atha satthā ettakenapi tā anugacchantiyo "apetha, kiṃ disvā evaṃ vāyamatha, evarūpaṃ nāma vītarāgānaṃ purato kātuṃ na vaṭṭati. Tathāgatassa pana rāgādayo pahīnā. Kena taṃ kāraṇena attano vasaṃ nessathā"ti: Thế là cho dù trong khi bọn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

họ đi theo sau, với nhiều cách khác nhau như thế, Bậc Đạo Sư đã nói rằng: "Hãy đi đi! Các ngươi cố gắng như vậy vì đã nhìn thấy gì? Thật không thích hợp khi làm giống như vậy trước mặt Bậc Ly Tham. Thế nhưng đối với Như Lai đã chặt đứt đi tất cả những Tham Ái. Vậy thì các ngươi sẽ mang ta vào sự kiểm soát của mình bằng cách nào đây?"

Yassa jitaṃ nāvajīyati: Ai chiến thắng, rồi không bị đánh bại.

Jitaṃ yassa noyāti koci loke: Chiến thắng của người ấy trong thế gian này không có ai đạt đến.

Taṃ buddhamanantagocaraṃ: Hành xứ vô biên của Đức Phật ấy.

Apadaṃ kena padena nessatha : Không có dấu tích nào thì sẽ theo bằng dấu vết nào đây.

Yassa jālinī visattikā: Với những ai lưới khát ái chằng chịt.

Taṇhā natthi kuhiñci netave: Ái Dục không thể dẫn dắt đi bất kỳ nơi nào.

Yassa sammāsambuddhassa tena tena maggena jitaṃ rāgādikilesajātaṃ puna asamudācaraṇato nāvajīyati, dujjitaṃ nāma na hoti: Đối với Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác đó, bằng Đạo Lộ nào đã chiến thắng, không bị đánh bại bằng cách không thân cận trở lại với những phiền

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

não như Tham Ái đã sanh đó, chính là sự không thất bại.

Noyātīti na uyyāti: Gọi là "Không đạt đến" tức là không đuổi theo kịp.

Yassa jitaṃ kilesajātaṃ rāgādīsu koci eko kilesopi loke pacchato vattī nāma na hoti, nānubandhatīti attho: Đối với những vị ấy đã chiến thắng những phiền não sanh khởi như tham ái, thì cho dù một chút ít phiền não nào trong đời cũng không hiện hữu phía sau vị ấy, nghĩa là không còn đuổi bám theo phía sau nữa.

Anantārammaṇassa sabbaññutaññāṇassa vasena apariyanta gocaraṃ: Hành xứ vô cùng tận do khả năng của Toàn Giác Trí đối với các cảnh giới vô tận.

Yassa hi rāgapadādīsu ekapadampi atthi, taṃ tumhe tena padena nessatha: Quả thật như vậy, đối với những ai có bất kỳ một vết tích nào, như là vết tích của Tham Ái chẳng hạn, các ngươi sẽ dắt dẫn người đó bằng chính những dấu vết đó.

Buddhassa pana ekapadampi natthi, taṃ apadaṃ buddhaṃ tumhe kena padena nessatha: Thế nhưng, đối với Đức Phật không có bất kỳ một dấu vết nào, các ngươi sẽ dẫn dắt

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Đức Phật, bậc không có dấu tích đó bằng những dấu vết nào đây?

Dutiyagāthāya taṇhā nāmesā saṃsibbitapariyonandhanaṭṭhena jālamassā atthītipi jālakārikātipi jālūpamātipijālinī: Ở câu kệ ngôn thứ hai, điều được gọi là Tham Ái với ý nghĩa mảnh lưới, có thể kết nối với nhau từ các điểm, tức là võng ái được so sánh như một cái lưới, phận sự như một cái lưới.

Rūpādīsu ārammaṇesu visattatāya visattamanatāya visāharatāya visapupphatāya visaphalatāya visaparibhogatāyavisattikā: Sự khát ái chính là sự vướng mắc, tâm vướng mắc vào đối với cảnh sắc chẳng hạn, như là vật thực có thuốc độc, như là hoa có thuốc độc, như là quả có thuốc độc, như là sự thọ dụng vật dụng có thuốc độc.

Sā evarūpā taṇhāyassa kuhiñcibhavenetuṃnatthi, taṃ tumhe apadaṃ buddhaṃ kena padena nessathāti attho: Đối với Ái giống như vậy, không thể dẫn dắt vị ấy đến bất kỳ một sanh hữu nào, nghĩa là các ngươi sẽ dẫn dắt Đức Phật, bậc không còn dấu vết đó bằng những dấu vết nào đây?

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Desanāvasāne bahūnaṃ devatānaṃ dhammābhisamayo ahosi. Māradhītaropi tattheva antaradhāyiṃsu: Chấm dứt pháp thoại, nhiều vị Chư Thiên được tỏ ngộ Chân Lý. Những người con gái của Ma Vương biến mất tại nơi đó.

"Māgaṇḍiya, ahaṃ pubbe imā tisso māradhītaro addasaṃ semhādīhi apalibuddhena suvaṇṇakkhandhasadisena attabhāvena samannāgatā, tadāpi methunasmiṃ chando nāhosiyeva. Tava dhītu sarīraṃ dvattiṃsākārakuṇapaparipūraṃ bahivicitto viya asucighaṭo. Sace hi mama pādo asucimakkhito bhaveyya, ayañca ummāraṭṭhāne tiṭṭheyya, tathāpissā sarīre ahaṃ pāde na phuseyya": "Này Māgaṇḍiyā! Trước kia, ta đã nhìn thấy ba người con gái của Ma Vương này, với thân thể tựa như khối vàng ròng, không có một chút bất tịnh nào như đàm chẳng hạn, ngay vào lúc đó ta còn không có mong mỏi trong việc hành dâm. Còn thân thể của con gái ngươi đầy đủ ba mươi hai thể trượt đáng ghê tởm, dầu có được trang điểm xinh đẹp bên ngoài, cũng giống như chậu phẩn mà thôi. Quả thật như thế, nếu như chân của ta dính phẩn và cho dù người con gái này có thể đứng nơi ngạch cửa, thì những bàn chân của ta cũng không thể đụng chạm vào thân thể của người đó như vậy.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Disvāna taṇhaṃ aratiṃ ragañca : Sau khi nhìn thấy Ái , Bất Lạc và Tham Dục

Nāhosi chando api methunasmiṃ: Đối với sự mong mỏi trong dâm pháp cũng không có

Kimevidaṃ muttakarīsapuṇṇaṃ: Tấm thân này đầy phẩn và nước tiểu

Pādāpi naṃ samphusituṃ na icche: Không mong đụng chạm đến nó dẫu bằng bàn chân

DỊCH NGHĨA:

1. CÂU CHUYỆN VỀ CON GÁI CỦA MA VƯƠNG.

"Ai chiến thắng..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại cội cây Giác Ngộ. Và rồi Pháp thoại này đã được sanh khởi tại Kinh Thành Sāvatthī, đề cập đến Bà La Môn Māgaṇḍiyā của xứ Kuru.

Tương truyền, người con gái của Bà La Môn Māgaṇḍiyā, tại Xứ Kuru cũng có tên gọi là Māgaṇḍiyā, là một người có dung sắc thù diệu trên quả địa cầu. Vì mong mỏi có được nàng, nên nhiều Đại Gia Tộc Khattiya và nhiều Đại Gia Tộc Bà La Môn khác đã đưa tin đến với Bà La Môn Māgaṇḍiyā rằng: "Hãy cho tôi người con gái đó được không?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thế nhưng, Bà La Môn Māgaṇḍiyā đã từ chối tất cả bằng cách nói rằng: "Các người không xứng đáng với con gái của ta." Thế rồi vào một ngày nọ, Bậc Đạo Sư trong khi quán xét thế gian vào buổi sáng sớm, đã nhìn thấy hình ảnh Bà La Môn Māgaṇḍiyā lọt vào trong võng Trí của mình, Ngài tự nhủ: "Có chuyện gì vậy nhỉ?" và trong khi quan sát thêm Ngài đã thấy được duyên lành chứng đắc được Đạo Quả thứ ba (Đắc Quả A Na Hàm) của ông Bà La Môn đó cùng với người nữ Bà La Môn. Bà La Môn Māgaṇḍiyā thường xuyên chăm sóc canh giữ ngọn lửa ở bên ngoài làng. Vào sáng sớm hôm đó, Bậc Đạo Sư sau khi cầm lấy Y Bát cũng đã đi đến tại nơi ấy. Bà La Môn Māgaṇḍiyā trong khi quan sát dung sắc thù diệu của Bậc Đạo Sư, đã suy nghĩ rằng: "Người nam giống như thế này trong khắp thế gian không có được, người này rất thích hợp với con gái của ta, ta sẽ cho con gái của ta đến người này." Rồi đã nói với Bậc Đạo Sư rằng: "Này Sa Môn! Ta có một đứa con gái, thế nhưng ta không thấy có một người nam nào thích hợp với con gái ta, nên chưa gả nó cho ai cả, Ngài là một người thích hợp với người con gái đó, tôi muốn gả con gái để làm vợ của Ngài, tôi sẽ dẫn nó lại đây, xin Ngài hãy đứng tại nơi này." Bậc Đạo Sư sau khi nghe hết những lời nói của người Bà La Môn đó, Ngài cũng không thỏa thích nhưng cũng không khước từ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ông Bà La Môn đó vội vã quay trở về nhà và nói với nữ Bà La Môn rằng: "Này Bà! Hôm nay, tôi đã nhìn thấy một nam nhân thích hợp với con gái của mình, ta sẽ gả con gái cho người đó." Thế là sau khi cho trang điểm đã dắt con gái cùng với Nữ Bà La Môn đến nơi đó. Vì khởi sanh sự tò mò, nên đại chúng cũng kéo nhau đi theo. Tại nơi đã đứng nói chuyện với Ông Ba La Môn, Bậc Đạo Sư đã để lại một dấu chân tại nơi đó rồi đứng tại một nơi khác. Tương truyền, dấu chân của Chư Phật chỉ xuất hiện tại nơi mà Chư Phật đã bước lên và chú nguyện rằng: "Người như vầy sẽ nhìn thấy được dấu chân này." Những nơi khác thì không nhìn thấy dấu chân của Chư Phật. Nữ Bà la Môn cũng tự mình đi đến đó và hỏi Ông Bà La Môn rằng: "Người đó ở đâu?" "Tôi đã nói với anh ta hãy đứng tại nơi này mà." Và trong khi tìm kiếm, đã nhìn thấy được dấu chân đó, nên chỉ và nói rằng: "Đây chính là dấu chân của người đó." Nữ Bà La Môn là người thiện xảo trong các chú thuật tiên đoán tướng số, nên đã nói với Ông Bà La Môn rằng: "Này Ông Bà La Môn! Đây không phải là dấu chân của người đắm say trong các dục." "Này Bà! Bà đã hiểu biết như những con thủy tức trong chậu nước vậy đó, tôi đã nhìn thấy vị Sa Môn ấy, và đã nói rằng 'Sẽ gả con gái cho cậu', chính vì thế nên đã bảo chờ mà." "Này Ông Bà La Môn! Cho dù ông đã nói như vậy với bất kỳ ai, thế nhưng dấu chân của người này

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

là của người vượt qua khỏi những phiền não."Rồi đã nói lên kệ ngôn rằng:

"Rattassa hi ukkuṭikaṃ padaṃ bhave,
Duṭṭhassa hoti sahasānupīḷitaṃ;
Mūḷhassa hoti avakaḍḍhitaṃ padaṃ,
Vivaṭṭacchadassa idamīdisaṃ
pada"nti.

(Visuddhi. 1.45; a. ni. aṭṭha. 1.1.260-261; dha. pa. aṭṭha. 1.sāmāvatīvatthu)

"Dấu chân cạn là người mê tham dục,

Của ác nhân thì cứng cõi hẳn sâu.

Chân kéo lê, kẻ khờ dại âu sầu,

Dấu chân đây, giống người qua sanh tử."

Thế rồi, ông Bà La Môn đã nói với bà rằng: "Này Bà! Đừng có ồn ào như thế, hãy im lặng và đi theo tôi." Trong khi đi như vậy, đã nhìn thấy Bậc Đạo Sư nên reo lên rằng: "Người này chính là người nam nhân đó." Sau khi chỉ cho nữ Bà La Môn, đã đi đến gần Bậc Đạo Sư và nói rằng: "Này Sa Môn! Tôi sẽ gả con gái đến cho Ngài." Bậc Đạo Sư đã không nói rằng: "Tôi không cần con gái của ông đâu." mà lại nói rằng: "Này Bà La Môn! Ta sẽ nói cho ông một phương pháp như thế này, ông sẽ nghe chứ?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Xin hãy nói đi! Thưa Ngài Sa Môn! Tôi sẽ nghe." Rồi Ngài đã kể lại câu chuyện đã xảy ra từ khi xuất gia trở về sau này.

Câu chuyện này được tóm tắt như sau: Bậc Đại Bồ Tát sau khi rời bỏ Vương Quyền, đã leo lên lưng ngựa Kaṇṭaka, cùng với người hầu cận Channa trong lúc ra đi xuất gia, thì Ma Vương đứng tại cổng thành đã nói rằng: "Này Siddhattha! Hãy quay trở lại, bảy ngày sau Thiên Báu Luân sẽ xuất hiện cho Ngài." Và Bồ Tát đã đáp lại rằng: "Này Ma Vương! Ta biết được điều đó, thế nhưng ta lại không cần." "Thế thì vì sao Ngài lại xuất gia như thế?" "Vì Toàn Giác Trí." Ma Vương đã nói rằng: "Nếu quả thật như thế, thì bắt đầu từ ngày hôm nay trở về sau, nếu như Ngài suy tưởng đến một loại suy tầm nào, như là dục tầm cầu chẳng hạn, thì ta sẽ biết cần phải làm gì với Ngài." Thế là từ đó trở về sau, Ma Vương luôn theo sát với Đại Bồ Tát trong suốt cả bảy năm trời mong tìm lấy cơ hội.

Riêng về Bậc Đạo Sư (vào lúc còn là một vị Bồ Tát), sau khi lang thang thực hành khổ hạnh trong suốt sáu năm trường, với sự nỗ lực cố gắng của cá nhân mình, đã thấu triệt Toàn Giác Trí dưới Cội Cây Giác Ngộ, và trong khi an hưởng sự an lạc của giải thoát, vào tuần lễ thứ năm đã ngồi dưới cội cây Nigrodha của những người chăn dê. Chính vào thời

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

điểm đó, Ma Vương đã ngồi trên một con đường lớn, sanh lên sự ưu phiền và nghĩ rằng: "Ta không nhìn thấy bất kỳ lỗi lầm nào của người này, dẫu có theo sát, mong tìm lấy cơ hội trong suốt cả một thời gian dài, và giờ đây người này đã vượt qua khỏi phạm vi kiểm soát của ta rồi." Và rồi ba người con gái của Ma Vương là Taṇhā, Aratī và Ragā hỏi nhau rằng: "Cha của chúng ta không xuất hiện, vậy thì cha của chúng ta đang ở đâu nhỉ?" trong khi tìm kiếm, đã nhìn thấy Ma Vương đang ngồi tại nơi đó như vậy, nên đi đến gần và hỏi rằng: "Thưa cha! Tại sao lại ưu buồn phiền muộn như thế?" Ma Vương đã thuật lại tất cả những chuyện xảy ra cho cả ba người con gái. Những người con gái này đã nói với Ma Vương rằng: "Thưa Cha! Xin đừng suy nghĩ nữa! Chúng con sau khi chính mình kiểm soát sẽ mang người đó theo." "Này các con! Không thể nào được, không có bất kỳ ai có thể kiểm soát được người này." "Thưa Cha! Chúng con là những nữ nhân, vào bây giờ, sau khi cột chặt người này vào cạm bẫy của luyến ái chẳng hạn sẽ mang người đó theo, xin cha hãy đừng suy nghĩ." Rồi đã đi đến gần Bậc Đạo Sư nói rằng: "Thưa Sa Môn! Hãy để cho chúng em được chăm sóc cho Ngài!" Thế nhưng, Bậc Đạo Sư đã không quan tâm đến những lời nói, cũng như đã không mở mắt nhìn xem bọn họ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thế nhưng, những người con gái của Ma Vương lại suy nghĩ rằng: "Quả thật như vậy, sở thích của những người nam thì có sự khác nhau, một số thì có sự yêu thương những cô gái trinh nguyên mới lớn, một số thì có sự yêu thương đối với những thiếu phụ đang thời xuân sắc, một số thì với những thiếu phụ trung niên, một số khác lại là những thiếu phụ lão niên, chúng ta sẽ khiến cho người này say mê theo nhiều cách khác nhau như vậy." thế là mỗi một người sau khi hóa hiện thành cả hàng trăm cách khác nhau với dung sắc của các thiếu nữ trinh nguyên mới lớn, cho đến những thiếu nữ, hay thiếu nữ chưa sanh con, rồi thiếu nữ đã sanh chỉ một con, thiếu nữ đã hai lần sanh nở, thiếu phụ trung niên, thiếu phụ đã lớn tuổi, sáu lần lại gần Đức Thế Tôn và nói rằng: "Thưa Sa Môn! Hãy để cho chúng em được chăm sóc cho Ngài!" Thế nhưng Đức Thế Tôn vẫn không quan tâm đến bọn họ, tựa như đã được thoát ra khỏi sự tàn phá của nền tảng tái sanh không có gì so sánh đó. Mặc dù trong khi bọn họ đi theo sau, với nhiều cách khác nhau như thế, Bậc Đạo Sư đã nói rằng: "Hãy đi đi! Các ngươi cố gắng như vậy vì đã nhìn thấy gì? Thật không thích hợp khi làm giống như vậy trước mặt Bậc Ly Tham. Lại nữa, đối với Như Lai đã chặt đứt đi tất cả những Tham Ái. Vậy thì các ngươi sẽ mang ta vào sự kiểm soát của mình

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bằng cách nào đây?" rồi đã nói lên những kệ ngôn này:

179. "Yassa jitaṃ nāvajīyati,
Jitaṃ yassa noyāti koci loke;
Taṃ buddhamanantagocaraṃ,
Apadaṃ kena padena nessatha.

179. " Ai chiến thắng, rồi không bị đánh bại,
Chiến thắng này, đạt đến được mấy ai.
Đức Phật ấy, hành xứ vô biên này,
Không dấu tích, bằng dấu nào theo được.

180. "Yassa jālinī visattikā,
Taṇhā natthi kuhiñci netave;
Taṃ buddhamanantagocaraṃ,
Apadaṃ kena padena nessathā"ti.

180. "Với những ai, lưới khát ái chẳng chịt,
Ái dục kia, không dẫn dắt đó đây.
Đức Phật ấy, hành xứ vô biên này,
Không dấu tích, bằng dấu nào theo được."

Ở đây, gọi là **"Ai chiến thắng, rồi không bị đánh bại"** tức là đối với Bậc Chánh Đẳng Chánh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Giác đó, bằng Đạo Lộ nào đã chiến thắng, không bị đánh bại bằng cách không thân cận trở lại với những phiền não như Tham Ái đã sanh đó, chính là sự không thất bại. Gọi là **"Không đạt đến"** tức là không đuổi theo kịp, đối với những vị ấy đã chiến thắng những phiền não sanh khởi, như tham ái, thì cho dù một chút ít phiền não nào trong đời cũng không hiện hữu phía sau vị ấy, nghĩa là không còn đuổi bám theo phía sau nữa. Gọi là **"Hành Xứ vô biên"** tức là hành xứ vô cùng tận do khả năng của Toàn Giác Trí đối với các cảnh giới vô tận. Gọi là **"Bằng dấu tích nào"** quả thật như vậy, đối với những ai có bất kỳ một vết tích nào như là vết tích của Tham Ái chẳng hạn, các ngươi sẽ dắt dẫn người đó bằng chính những dấu vết đó. Thế nhưng, đối với Đức Phật không có bất kỳ một dấu vết nào, các ngươi sẽ dẫn dắt Đức Phật Bậc không có dấu tích đó bằng những dấu vết nào đây?

Ở câu kệ ngôn thứ hai, điều được gọi là Tham Ái, với ý nghĩa mảnh lưới có thể kết nối với nhau từ các điểm, tức là võng ái được so sánh như một cái lưới, phận sự như một cái lưới. **Sự khát ái** chính là sự vướng mắc, tâm vướng mắc vào đối cảnh sắc chẳng hạn, như là vật thực có thuốc độc, như là hoa có thuốc độc, như là quả có thuốc độc, như là sự thọ dụng vật dụng có thuốc độc. Đối với Ái giống như vậy, không thể **dẫn dắt vị ấy đến bất kỳ** một sanh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hữu **nào**, nghĩa là các ngươi sẽ dẫn dắt Đức Phật không còn dấu vết đó bằng những dấu vết nào đây?

Chấm dứt pháp thoại, nhiều vị Chư Thiên được tỏ ngộ Chân Lý. Những người con gái của Ma Vương biến mất tại nơi đó.

Bậc Đạo Sư sau khi nói lại pháp thoại này, đã dạy rằng: "Này Māgaṇḍiyā! Trước kia, ta đã nhìn thấy ba người con gái của Ma Vương này, với thân thể tựa như khối vàng ròng, không có một chút bất tịnh nào, như đàm chẳng hạn, ngay vào lúc đó ta còn không có mong mỏi trong việc hành dâm. Còn thân thể của con gái ngươi, đầy đủ ba mươi hai thể trượt đáng ghê tởm, dầu có được trang điểm xinh đẹp bên ngoài, cũng giống như chậu phẩn mà thôi. Quả thật như thế, nếu như chân của ta dính phẩn và cho dù người con gái này có thể đứng nơi ngạch cửa, thì những bàn chân của ta cũng không thể đụng chạm vào thân thể của người đó như vậy." rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn rằng:

"Disvāna taṇhaṃ aratiṃ ragañca,
Nāhosi chando api methunasmiṃ;
Kimevidaṃ muttakarīsapuṇṇaṃ,
Pādāpi naṃ samphusituṃ na icche"ti.

(Su. ni. 841; mahāni. 70)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Dẫu nhìn thấy, Ái - Bất Lạc - Tham Dục,
Chút mong cầu, trong dâm pháp cũng không.
Còn thân này, phẩn nước tiểu căng phồng,
Dẫu xúc chạm bằng chân ta chẳng muốn."

Chấm dứt Pháp thoại, cả hai vợ chồng Bà La Môn được an trú vào Quả Vị A Na Hàm.

CÂU CHUYỆN THỨ NHẤT
VỀ CON GÁI CỦA MA VƯƠNG.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

2. Devorohaṇavatthu

Yejhānapasutā dhīrāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā saṅkassanagaradvāre bahū devamanusse ārabbha kathesi. Desanā pana rājagahe samuṭṭhitā.

Ekasmiñhi samaye rājagahaseṭṭhi parissayamocanatthañceva pamādena galitānaṃ ābharaṇādīnaṃ rakkhaṇatthañca jālakaraṇḍakaṃ parikkhipāpetvā gaṅgāya udakakīḷaṃ kīḷi. Atheko rattacandanarukkho gaṅgāya uparitīre jāto gaṅgodakena dhotamūlo patitvā tattha tattha pāsāṇesu saṃbhajjamāno vippakiri. Tato ekā ghaṭappamāṇā ghaṭikā pāsāṇehi ghaṃsiyamānā udakaūmīhi pothiyamānā maṭṭhā hutvā anupubbena vuyhamānā sevālapariyonaddhā āgantvā tassa jāle laggi. Seṭṭhi "kimeta"nti vatvā "rukkhaghaṭikā"ti sutvā taṃ āharāpetvā "kiṃ nāmeta"nti upadhāraṇatthaṃ vāsikaṇṇena tacchāpesi. Tāvadeva alattakavaṇṇaṃ rattacandanaṃ paññāyi. Seṭṭhi pana neva sammādiṭṭhi na micchādiṭṭhi, majjhattadhātuko. So cintesi – "mayhaṃ gehe rattacandanaṃ bahu, kiṃ nu kho iminā karissāmī"ti. Athassa etadahosi –

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"imasmiṃ loke 'mayaṃ arahanto mayaṃ arahanto'ti vattāro bahū, ahaṃ ekaṃ arahantampi na passāmi. Gehe bhamaṃ yojetvā pattaṃ likhāpetvā sikkāya ṭhapetvā veḷuparamparāya saṭṭhihatthamatte ākāse olambāpetvā 'sace arahā atthi, imaṃ ākāsenāgantvā gaṇhātū'ti vakkhāmi. Yo taṃ gahessati, taṃ saputtadāro saraṇaṃ gamissāmī"ti. So cintitaniyāmeneva pattaṃ likhāpetvā veḷuparamparāya ussāpetvā "yo imasmiṃ loke arahā, so ākāsenāgantvā imaṃ pattaṃ gaṇhātū"ti āha.

Cha satthāro "amhākaṃ esa anucchaviko, amhākameva naṃ dehī"ti vadiṃsu. So "ākāsenāgantvā gaṇhathā"ti āha. Atha chaṭṭhe divase niganṭho nāṭaputto antevāsike pesesi – "gacchatha, seṭṭhiṃ evaṃ vadetha – 'amhākaṃ ācariyasseva anucchavikoyaṃ, mā appamattakassa kāraṇā ākāsenāgamanaṃ kari, dehi kira me taṃ patta'"nti. Te gantvā seṭṭhiṃ tathā vadiṃsu. Seṭṭhi "ākāsenāgantvā gaṇhituṃ samatthova gaṇhātū"ti āha. Nāṭaputto sayaṃ gantukāmo antevāsikānaṃ saññaṃ adāsi – "ahaṃ ekaṃ hatthañca pādañca ukkhipitvā uppatitukāmo viya bhavissāmi, tumhe maṃ, 'ācariya, kiṃ karotha,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dārumayapattassa kāraṇā paṭicchannaṃ arahattaguṇaṃ mahājanassa mā dassayitthā'ti vatvā maṃ hatthesu ca pādesu ca gahetvā ākaḍḍhantā bhūmiyaṃ pāteyyāthā"ti. So tattha gantvā seṭṭhiṃ āha, "mahāseṭṭhi, mayhaṃ ayaṃ patto anucchaviko, aññesaṃ nānucchaviko, mā te appamattakassa kāraṇā mama ākāse uppatanaṃ rucci, dehi me patta"nti. Bhante, ākāse uppatitvāva gaṇhathāti. Tato nāṭaputto "tena hi apetha apethā"ti antevāsike apanetvā "ākāse uppatissāmī"ti ekaṃ hatthañca pādañca ukkhipi. Atha naṃ antevāsikā, "ācariya, kiṃ nāmetaṃ karotha, chavassa lāmakassa dārumayapattassa kāraṇā paṭicchannaguṇena mahājanassa dassitena ko attho"ti taṃ hatthapādesu gahetvā ākaḍḍhitvā bhūmiyaṃ pātesuṃ. So seṭṭhiṃ āha – "ime, mahāseṭṭhi, uppatituṃ na denti, dehi me patta"nti. Uppatitvā gaṇhatha, bhanteti. Evaṃ titthiyā cha divasāni vāyamitvāpi taṃ pattaṃ na labhiṃsuyeva.

Sattame divase āyasmato mahāmoggallānassa ca āyasmato piṇḍolabhāradvājassa ca "rājagahe piṇḍāya carissāmā"ti gantvā ekasmiṃ piṭṭhipāsāṇe

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ṭhatvā cīvaraṃ pārupanakāle dhuttakā kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ "ambho pubbe cha satthāro loke 'mayaṃ arahantamhā'ti vicariṃsu., Rājagahaseṭṭhino pana ajja sattamo divaso pattaṃ ussāpetvā 'sace arahā atthi, ākāsenāgantvā gaṇhātū'ti vadantassa, ekopi 'ahaṃ arahā'ti ākāse uppatanto natthi. Ajja no loke arahantānaṃ natthibhāvo ñāto"ti. Taṃ kathaṃ sutvā āyasmā mahāmoggallāno āyasmantaṃ piṇḍolabhāradvājaṃ āha – "sutaṃ te, āvuso bhāradvāja, imesaṃ vacanaṃ, ime buddhassa sāsanaṃ pariggaṇhantā viya vadanti. Tvañca mahiddhiko mahānubhāvo, gaccha taṃ pattaṃ ākāsena gantvā gaṇhāhī"ti. Āvuso mahāmoggallāna, tvaṃ iddhimantānaṃ aggo, tvaṃ etaṃ gaṇhāhi, tayi pana aggaṇhante ahaṃ gaṇhissāmīti. "Gaṇhāvuso"ti vutte āyasmā piṇḍolabhāradvājo abhiññāpādakaṃ catutthajjhānaṃ samāpajjitvā uṭṭhāya tigāvutaṃ piṭṭhipāsāṇaṃ pādantena paṭicchādento tulapicu viya ākāse uṭṭhāpetvā rājagahanagarassa upari sattakkhattuṃ anupariyāyi. So tigāvutapamāṇassa nagarassa pidhānaṃ viya paññāyi. Nagaravāsino "pāsāṇo no

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

avattharitvā gaṇhātī"ti bhītā suppādīni matthake katvā tattha tattha nilīyiṃsu. Sattame vāre thero piṭṭhipāsāṇaṃ bhinditvā attānaṃ dassesi. Mahājano theraṃ disvā, "bhante piṇḍolabhāradvāja, tava pāsāṇaṃ daḷhaṃ katvā gaṇha, mā no sabbe nāsayī"ti. Thero pāsāṇaṃ pādantena khipitvā vissajjesi. So gantvā yathāṭhāneyeva patiṭṭhāsi. Thero seṭṭhissa gehamatthake aṭṭhāsi. Taṃ disvā seṭṭhi urena nipajjitvā "otaratha sāmī"ti vatvā ākāsato otiṇṇaṃ theraṃ nisīdāpetvā pattaṃ otārāpetvā catumadhurapuṇṇaṃ katvā therassa adāsi. Thero pattaṃ gahetvā vihārābhimukho pāyāsi. Athassa ye araññagatā vā suññāgāragatā vā taṃ pāṭihāriyaṃ nāddasaṃsu. Te sannipatitvā, "bhante, amhākampi pāṭihāriyaṃ dassehī"ti theraṃ anubandhiṃsu. So tesaṃ tesaṃ pāṭihāriyaṃ dassetvā vihāraṃ agamāsi.

Satthā taṃ anubandhitvā unnādentassa mahājanassa saddaṃ sutvā, "ānanda, kasseso saddo"ti pucchitvā, "bhante, piṇḍolabhāradvājena ākāse uppatitvā candanapatto gahito, tassa santike eso saddo"ti sutvā bhāradvājaṃ pakkosāpetvā "saccaṃ kira tayā evaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kata"nti pucchitvā "saccaṃ, bhante"ti vutte, "kasmā te, bhāradvāja, evaṃ kata"nti theraṃ garahitvā taṃ pattaṃ khaṇḍākhaṇḍaṃ bhedāpetvā bhikkhūnaṃ añjanapisanatthāya dāpetvā pāṭihāriyassa akaraṇatthāya sāvakānaṃ sikkhāpadaṃ (cūḷava. 252) paññāpesi.

Titthiyā "samaṇo kira gotamo taṃ pattaṃ bhedāpetvā pāṭihāriyassa akaraṇatthāya sāvakānaṃ sikkhāpadaṃ paññāpesī"ti sutvā "samaṇassa gotamassa sāvakā paññattaṃ sikkhāpadaṃ jīvitahetupi nātikkamanti, samaṇopi gotamo taṃ rakkhissateva. Idāni amhehi okāso laddho"ti nagaravīthīsu ārocentā vicariṃsu "mayaṃ attano guṇaṃ rakkhantā pubbe dārumayapattassa kāraṇā attano guṇaṃ mahājanassa na dassayimhā, samaṇassa gotamassa sāvakā pattakamattassa kāraṇā attano guṇaṃ mahājanassa dassesuṃ. Samaṇo gotamo attano paṇḍitatāya pattaṃ bhedāpetvā sikkhāpadaṃ paññāpesi, idāni mayaṃ teneva saddhiṃ pāṭihāriyaṃ karissāmā"ti.

Rājā bimbisāro taṃ kathaṃ sutvā satthu santikaṃ gantvā "tumhehi kira,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhante, pāṭihāriyassa akaraṇatthāya sāvakānaṃ sikkhāpadaṃ paññatta"nti? "Āma, mahārājā"ti. Idāni titthiyā "tumhehi saddhiṃ pāṭihāriyaṃ karissāmā"ti vadanti, kiṃ idāni karissathāti? "Tesu karontesu karissāmi, mahārājā"ti. Nanu tumhehi sikkhāpadaṃ paññattanti. Nāhaṃ, mahārāja, attano sikkhāpadaṃ paññāpesiṃ, taṃ mameva sāvakānaṃ paññattanti. Tumhe ṭhapetvā aññattha sikkhāpadaṃ paññattaṃ nāma hoti, bhanteti. Tena hi, mahārāja, tamevettha paṭipucchāmi, "atthi pana te, mahārāja, vijite uyyāna"nti. "Atthi, bhante"ti. "Sace te, mahārāja, uyyāne mahājano ambādīni khādeyya, kimassa kattabba"nti? "Daṇḍo, bhante"ti. "Tvaṃ pana khādituṃ labhasī"ti? "Āma, bhante, mayhaṃ daṇḍo natthi, ahaṃ attano santakaṃ khādituṃ labhāmī"ti. "Mahārāja, yathā tava tiyojanasatike rajje āṇā pavattati, attano uyyāne ambādīni khādantassa daṇḍo natthi, aññesaṃ atthi, evaṃ mamapi cakkavāḷakoṭisatasahasse āṇā pavattati, attano sikkhāpadapaññattiyā atikkamo nāma natthi, aññesaṃ pana atthi, karissāmahaṃ pāṭihāriya"nti. Titthiyā taṃ kathaṃ sutvā "idānamhā naṭṭhā, samaṇena

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kira gotamena sāvakānaṃyeva sikkhāpadaṃ paññattaṃ, na attano. Sayameva kira pāṭihāriyaṃ kattukāmo, kiṃ nu kho karomā"ti mantayiṃsu.

Rājā satthāraṃ pucchi – "bhante, kadā pāṭihāriyaṃ karissathā"ti. "Ito catumāsaccayena āsāḷhipuṇṇamāyaṃ, mahārājā"ti. "Kattha karissatha, bhante"ti? "Sāvatthiṃ nissāya, mahārājā"ti. "Kasmā pana satthā evaṃ dūraṭṭhānaṃ apadisī"ti? "Yasmā taṃ sabbabuddhānaṃ mahāpāṭihāriyakaraṇaṭṭhānaṃ, apica mahājanassa sannipātanatthāyapi dūraṭṭhānameva apadisī"ti. Titthiyā taṃ kathaṃ sutvā "ito kira catunnaṃ māsānaṃ accayena samaṇo gotamo sāvatthiyaṃ pāṭihāriyaṃ karissati, idāni taṃ amuñcitvāva anubandhissāma, mahājano amhe disvā 'kiṃ ida'nti pucchissati. Athassa vakkhāma 'mayaṃ samaṇena gotamena saddhiṃ pāṭihāriyaṃ karissāmā'ti vadimhā. So palāyati, mayamassa palāyituṃ adatvā anubandhāmā"ti. Satthā rājagahe piṇḍāya caritvā nikkhami. Titthiyāpissa pacchatova nikkhamitvā bhattakiccaṭṭhāne vasanti. Vasitaṭṭhāne punadivase pātarāsaṃ karonti. Te manussehi "kimida"nti pucchitā heṭṭhā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cintitaniyāmeneva ārocesuṃ. Mahājanopi "pāṭihāriyaṃ passissāmā"ti anubandhi.

Satthā anupubbena sāvatthiṃ pāpuṇi. Titthiyāpi tena saddhiṃyeva gantvā upaṭṭhāke samādapetvā satasahassaṃ labhitvā khadirathambhehi maṇḍapaṃ kāretvā nīluppalehi chādāpetvā "idha pāṭihāriyaṃ karissāmā"ti nisīdiṃsu. Rājā pasenadi kosalo satthāraṃ upasaṅkamitvā, "bhante, titthiyehi maṇḍapo kārito, ahampi tumhākaṃ maṇḍapaṃ karissāmī"ti. "Alaṃ, mahārāja, atthi mayhaṃ maṇḍapakārako"ti. "Bhante, maṃ ṭhapetvā ko añño kātuṃ sakkhissatī"ti? "Sakko, devarājā"ti. "Kahaṃ pana, bhante, pāṭihāriyaṃ karissathā"ti? "Kaṇḍambarukkhamūle, mahārājā"ti. Titthiyā "ambarukkhamūle kira pāṭihāriyaṃ karissatī"ti sutvā attano upaṭṭhākānaṃ ārocetvā yojanabbhantare ṭhāne antamaso tadahujātampi ambapotakaṃ uppāṭetvā araññe khipāpesuṃ.

Satthā āsāḷhipuṇṇamadivase antonagaraṃ pāvisi. Raññopi uyyānapālo kaṇḍo nāma ekaṃ piṅgalakipillikehi katapattapuṭassa antare mahantaṃ ambapakkaṃ disvā tassa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gandharasalobhena sampatante vāyase palāpetvā rañño khādanatthāya ādāya gacchanto antarāmagge satthāraṃ disvā cintesi – "rājā imaṃ ambaṃ khāditvā mayhaṃ aṭṭha vā soḷasa vā kahāpaṇe dadeyya, taṃ me ekattabhāvepi jīvitavuttiyā nālaṃ. Sace panāhaṃ satthu imaṃ dassāmi, avassaṃ taṃ me dīghakālaṃ hitāvahaṃ bhavissatī"ti. So taṃ ambapakkaṃ satthu upanāmesi. Satthā ānandattheraṃ olokesi. Athassa thero catumahārājadattiyaṃ pattaṃ nīharitvā hatthe ṭhapesi. Satthā pattaṃ upanāmetvā ambapakkaṃ paṭiggahetvā tattheva nisīdanākāraṃ dassesi. Thero cīvaraṃ paññāpetvā adāsi. Athassa tasmiṃ nisinne thero pānīyaṃ parissāvetvā ambapakkaṃ madditvā pānakaṃ katvā adāsi. Satthā ambapānakaṃ pivitvā kaṇḍaṃ āha – "imaṃ ambaṭṭhiṃ idheva paṃsuṃ viyūhitvā ropehī"ti. So tathā akāsi. Satthā tassa upari hatthaṃ dhovi. Hatthe dhovitamatteyeva naṅgalasīsamattakkhandho hutvā ubbedhena paṇṇāsahattho ambarukkho uṭṭhahi. Catūsu disāsu ekekā, uddhaṃ ekāti pañca mahāsākhā paṇṇāsahatthā ahesuṃ. So tāvadeva pupphaphalasañchanno hutvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ekekasmiṃ ṭhāne paripakkaambapiṇḍidharo ahosi. Pacchato āgacchantā bhikkhū ambapakkāni khādantā eva āgamiṃsu. Rājā "evarūpo kira ambarukkho uṭṭhito"ti sutvā "mā naṃ koci chindī"ti ārakkhaṃ ṭhapesi. So pana kaṇḍena ropitattā kaṇḍambarukkhotveva paññāyi. Dhuttakāpi ambapakkāni khāditvā "hare duṭṭhatitthiyā 'samaṇo kira gotamo kaṇḍambarukkhamūle pāṭihāriyaṃ karissatī'ti tumhehi yojanabbhantare tadahujātāpi ambapotakā uppāṭāpitā, kaṇḍambo nāma aya"nti vatvā te ucchiṭṭhaambaṭṭhīhi pahariṃsu.

Sakko vātavalāhakaṃ devaputtaṃ āṇāpesi "titthiyānaṃ maṇḍapaṃ vātehi uppāṭetvā ukkārabhūmiyaṃ khipāpehī"ti. So tathā akāsi. Sūriyampi devaputtaṃ āṇāpesi "sūriyamaṇḍalaṃ nikaḍḍhanto tāpehī"ti. So tathā akāsi. Puna vātavalāhakaṃ āṇāpesi "vātamaṇḍalaṃ uṭṭhāpento yāhī"ti. So tathā karonto titthiyānaṃ paggharitasedasarīre rajovaṭṭiyā okiri. Te tambamattikasadisā ahesuṃ. Vassavalāhakampi āṇāpesi "mahantāni bindūni pātehī"ti. So tathā akāsi. Atha nesaṃ kāyo kabaragāvisadiso

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ahosi. Te niganṭhā lajjamānā hutvā sammukhasammukhaṭṭhāneneva palāyiṃsu. Evaṃ palāyantesu purāṇakassapassa upaṭṭhāko eko kassako "idāni me ayyānaṃ pāṭihāriyakaraṇavelā, gantvā pāṭihāriyaṃ passissāmī"ti goṇe vissajjetvā pātova ābhataṃ yāgukuṭañceva yottakañca gahetvā āgacchanto purāṇaṃ tathā palāyantaṃ disvā, bhante, ajja 'ayyānaṃ pāṭihāriyaṃ passissāmī'ti āgacchāmi, tumhe kahaṃ gacchathā"ti. Kiṃ te pāṭihāriyena, imaṃ kuṭañca yottañca dehīti. So tena dinnaṃ kuṭañca yottañca ādāya nadītīraṃ gantvā kuṭaṃ yottena attano gīvāya bandhitvā lajjanto kiñci akathetvā rahade patitvā udakapubbuḷe uṭṭhāpento kālaṃ katvā avīcimhi nibbatti.

Sakko ākāse ratanacaṅkamaṃ māpesi. Tassa ekā koṭi pācīnacakkavāḷamukhavaṭṭiyaṃ ahosi, ekā pacchimacakkavāḷamukhavaṭṭiyaṃ. Satthā sannipatitāya chattiṃsayojanikāya parisāya vaḍḍhamānakacchāyāya "idāni pāṭihāriyakaraṇavelā"ti gandhakuṭito nikkhamitvā pamukhe aṭṭhāsi. Atha naṃ gharaṇī nāma iddhimantī ekā anāgāmiupāsikā upasaṅkamitvā, "bhante,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mādisāya dhītari vijjamānāya tumhākaṃ kilamanakiccaṃ natthi, ahaṃ pāṭihāriyaṃ karissāmī"ti āha. "Kathaṃ tvaṃ karissasi, gharaṇī"ti? "Bhante, ekasmiṃ cakkavāḷagabbhe mahāpathaviṃ udakaṃ katvā udakasakuṇikā viya nimujjitvā pācīnacakkavāḷamukhavaṭṭiyaṃ attānaṃ dassessāmi, tathā pacchimauttaradakkhiṇacakkavāḷamukhavaṭṭiyaṃ, tathā majjhe". Mahājano maṃ disvā "kā esā"ti vutte vakkhati "gharaṇī nāmesā, ayaṃ tāva ekissā itthiyā ānubhāvo, buddhānubhāvo pana kīdiso bhavissatī"ti. Evaṃ titthiyā tumhe adisvāva palāyissantīti. Atha naṃ satthā "jānāmi te gharaṇī evarūpaṃ pāṭihāriyaṃ kātuṃ samatthabhāvaṃ, na panāyaṃ tavatthāya baddho mālāpuṭo"ti vatvā paṭikkhipi. Sā "na me satthā anujānāti, addhā mayā uttaritaraṃ pāṭihāriyaṃ kātuṃ samattho añño atthī"ti ekamantaṃ aṭṭhāsi. Satthāpi "evameva tesaṃ guṇo pākaṭo bhavissatīti evaṃ chattiṃsayojanikāya parisāya majjhe sīhanādaṃ nadissatī"ti maññamāno aparepi pucchi – "tumhe kathaṃ pāṭihāriyaṃ karissathā"ti. Te "evañca evañca karissāma, bhante"ti satthu purato ṭhitāva sīhanādaṃ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nadiṃsu. Tesu kira cūḷaanāthapiṇḍiko "mādise anāgāmiupāsake putte vijjamāne satthu kilamanakiccaṃ natthī"ti cintetvā "ahaṃ, bhante, pāṭihāriyaṃ karissāmī"ti vatvā "kathaṃ karissasī"ti puṭṭho "ahaṃ, bhante, dvādasayojanikaṃ brahmattabhāvaṃ nimminitvā imissā parisāya majjhe mahāmeghagajjitasadisena saddena brahmaapphoṭanaṃ nāma apphoṭessāmī"ti. Mahājano "kiṃ nāmeso saddo"ti pucchitvā "cūḷaanāthapiṇḍikassa kira brahmaapphoṭanasaddo nāmā"ti vakkhati. Titthiyā "gahapatikassa kira tāva eso ānubhāvo, buddhānubhāvo kīdiso bhavissatī"ti tumhe adisvāva palāyissantīti. Satthā "jānāmi te ānubhāva"nti tassapi tatheva vatvā pāṭihāriyakaraṇaṃ nānujāni.

Athekā paṭisambhidappattā sattavassikā cīrasāmaṇerī kira nāma satthāraṃ vanditvā "ahaṃ, bhante, pāṭihāriyaṃ karissāmī"ti āha. "Kathaṃ karissasi cīre"ti? "Bhante, sineruñca cakkavāḷapabbatañca himavantañca āharitvā imasmiṃ ṭhāne paṭipāṭiyā ṭhapetvā ahaṃ haṃsasakuṇī viya tato tato nikkhamitvā asajjamānā gamissāmi, mahājano maṃ disvā 'kā esā'ti pucchitvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

'cīrasāmaṇerī'ti vakkhati. Titthiyā 'sattavassikāya tāva sāmaṇeriyā ayamānubhāvo, buddhānubhāvo kīdiso bhavissatī'ti tumhe adisvāva palāyissantī"ti. Ito paraṃ evarūpāni vacanāni vuttānusāreneva veditabbāni. Tassāpi bhagavā "jānāmi te ānubhāva"nti vatvā pāṭihāriyakaraṇaṃ nānujāni. Atheko paṭisambhidappatto khīṇāsavo cundasāmaṇero nāma jātiyā sattavassiko satthāraṃ vanditvā "ahaṃ bhagavā pāṭihāriyaṃ karissāmī"ti vatvā "kathaṃ karissasī"ti puṭṭho āha – "ahaṃ, bhante, jambudīpassa dhajabhūtaṃ mahājamburukkhaṃ khandhe gahetvā cāletvā mahājambupesiyo āharitvā imaṃ parisaṃ khādāpessāmi, pāricchattakakusumāni ca āharitvā tumhe vandissāmī"ti. Satthā "jānāmi te ānubhāva"nti tassa pāṭihāriyakaraṇaṃ paṭikkhipi.

Atha uppalavaṇṇā therī satthāraṃ vanditvā "ahaṃ, bhante, pāṭihāriyaṃ karissāmī"ti vatvā "kathaṃ karissasī"ti puṭṭhā āha – "ahaṃ, bhante, samantā dvādasayojanikaṃ parisaṃ dassetvā āvaṭṭato chattiṃsayojanāya parisāya

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

parivuto cakkavattirājā hutvā āgantvā tumhe vandissāmī"ti. Satthā "jānāmi te ānubhāva"nti tassāpi pāṭihāriyakaraṇaṃ paṭikkhipi. Atha mahāmoggallānatthero bhagavantaṃ vanditvā "ahaṃ, bhante, pāṭihāriyaṃ karissāmī"ti vatvā "kathaṃ karissasī"ti puṭṭho āha – "ahaṃ, bhante, sinerupabbatarājānaṃ dantantare ṭhapetvā māsasāsapabījaṃ viya khādissāmī"ti. "Aññaṃ kiṃ karissasī"ti? "Imaṃ mahāpathaviṃ kaṭasārakaṃ viya saṃvellitvā aṅgulantare nikkhipissāmī"ti. "Aññaṃ kiṃ karissasī"ti? "Mahāpathaviṃ kulālacakkaṃ viya parivattetvā mahājanaṃ pathavojaṃ khādāpessāmī"ti. "Aññaṃ kiṃ karissasī"ti? "Vāmahatthe pathaviṃ katvā ime satte dakkhiṇahatthena aññasmiṃ dīpe ṭhapessāmī"ti. "Aññaṃ kiṃ karissasī"ti? "Sineruṃ chattadaṇḍaṃ viya katvā mahāpathaviṃ ukkhipitvā tassupari ṭhapetvā chattahattho bhikkhu viya ekahatthenādāya ākāse caṅkamissāmī"ti. Satthā "jānāmi te ānubhāva"nti tassapi pāṭihāriyakaraṇaṃ nānujāni. So "jānāti mañño satthā mayā uttaritaraṃ pāṭihāriyaṃ kātuṃ samattha"nti ekamantaṃ aṭṭhāsi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Ekasmiñhi samaye rājagahaseṭṭhi parissayamocanatthañceva pamādena galitānaṃ ābharaṇādīnaṃ rakkhaṇatthañca jālakaraṇḍakaṃ parikkhipāpetvā gaṅgāya udakakīḷaṃ kīḷi: Vào một thuở nọ, có một vị Trưởng Giả trong Kinh Thành Rājagaha sau khi cho rào chung quanh (Khu vực bãi tắm) bằng tấm lưới như những chiếc giỏ với mục đích để bảo vệ những đồ trang sức vô tình rơi xuống và với mục đích là để thoát những mối nguy hiểm, rồi đã vui chơi những trò chơi dưới nước tại Bờ Sông Hằng.

Atheko rattacandanarukkho gaṅgāya uparitīre jāto gaṅgodakena dhotamūlo patitvā tattha tattha pāsāṇesu saṃbhajjamāno vippakiri: Có một cây đàn hương đỏ mọc tại mé bờ sông Hằng, rễ cây bị xói mòn bởi nước sông Hằng nên đã ngã xuống, rồi bị vỡ toang ra bởi những tảng đá và đã trôi khắp nơi.

Tato ekā ghaṭappamāṇā ghaṭikā pāsāṇehi ghaṃsiyamānā udakaūmīhi pothiyamānā maṭṭhā hutvā anupubbena vuyhamānā sevālapariyonaddhā āgantvā tassa jāle laggi: Khi ấy, có một khúc gỗ trầm cỡ bằng một cái chậu nước bị mài mòn bởi những tảng đá, những làn sóng nước đã mài nhẵn bóng, bị bám

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đầy rong rêu, nổi trên mặt nước dần trôi về và đã dính vào võng lưới của ông Trưởng Giả.

Seṭṭhi "kimeta"nti vatvā: Trưởng Giả bèn hỏi rằng: "Cái gì vậy?"

"Rukkhaghaṭikā"ti sutvā: Sau khi nghe rằng: "Đó là một khúc cây."

Taṃ āharāpetvā "kiṃ nāmeta"nti upadhāraṇatthaṃ vāsikaṇṇena tacchāpesi: Đã cho mang khúc cây lên, ông tự hỏi rằng: "Đây là loại cây gì nhỉ?" rồi với sự chú ý quan tâm, đã cho bào thật nhẹ một góc bằng chiếc rìu nhỏ.

Tāvadeva alattakavaṇṇaṃ rattacandanaṃ paññāyi: Vào lúc ấy thì đã biết rằng đó chính là cây đàn hương đỏ có màu cánh gián.

Seṭṭhi pana neva sammādiṭṭhi na micchādiṭṭhi, majjhattadhātuko: Trưởng Giả vốn là người có lập trường trung lập, không phải là người có Chánh Kiến và cũng không phải là người có Tà Kiến.

So cintesi – "mayhaṃ gehe rattacandanaṃ bahu, kiṃ nu kho iminā karissāmī"ti: Trưởng Giả suy nghĩ: "Gỗ Đàn Hương đỏ này trong nhà của ta rất nhiều, ta sẽ làm gì với khúc gỗ này đây?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Imasmiṃ loke 'mayaṃ arahanto mayaṃ arahanto'ti vattāro bahū, ahaṃ ekaṃ arahantampi na passāmi. Gehe bhamaṃ yojetvā pattaṃ likhāpetvā sikkāya ṭhapetvā veḷuparamparāya saṭṭhihatthamatte ākāse olambāpetvā 'sace arahā atthi, imaṃ ākāsenāgantvā gaṇhātū'ti vakkhāmi. Yo taṃ gahessati, taṃ saputtadāro saraṇaṃ gamissāmī"ti: Thế rồi vị Trưởng Giả đó lại suy nghĩ rằng: "Trong thế gian này có nhiều người tự xưng rằng 'Chúng tôi là những vị A La Hán. Chúng tôi là những vị A La Hán.' Thế nhưng ta vẫn không nhìn thấy một vị A La Hán nào cả. Vậy thì sau khi mang về, sửa lại cho tròn, rồi cho cạo móc bên trong thành bình bát, đặt vào trong cái giỏ, rồi treo trên hư không từ bụi tre cao khoảng sáu mươi hắt tay, và ta sẽ thông báo rằng 'Nếu như có vị A La Hán nào, thì hãy đến bằng đường hư không và nhận lấy bình bát này'. Ai nhận được bình bát này Ta sẽ cùng với vợ con của mình đến nương nhờ vị đó."

So cintitaniyāmeneva pattaṃ likhāpetvā veḷuparamparāya ussāpetvā "yo imasmiṃ loke arahā, so ākāsenāgantvā imaṃ pattaṃ gaṇhātū"ti āha: Với tư tưởng nhất định như thế, Trưởng Giả sau khi cho cạo móc thành một chiếc bình bát, rồi cho kéo lên bụi tre đã thông

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

báo rằng: "Ai là Vị A La Hán trong thế gian này, thì vị ấy hãy đến bằng đường hư không và hãy nhận lấy bình bát này đi."

Cha satthāro "amhākaṃ esa anucchaviko, amhākameva naṃ dehī"ti vadiṃsu: Lục Sư ngoại đạo đã nói với Trưởng Giả rằng: "Chúng tôi là những người thích hợp với Bình Bát đó, hãy cho bình bát đó đến chúng tôi."

So "ākāsenāgantvā gaṇhathā"ti āha: Trưởng Giả đáp rằng: "Sau khi đi đến bằng đường hư không, hãy nhận lấy."

Atha chaṭṭhe divase niganṭho nāṭaputto antevāsike pesesi – "gacchatha, seṭṭhiṃ evaṃ vadetha – 'amhākaṃ ācariyasseva anucchavikoyaṃ, mā appamattakassa kāraṇā ākāsenāgamanaṃ kari, dehi kira me taṃ patta'"nti: Đến ngày thứ sáu, Ngoại Đạo Sư Niganṭha Nāṭaputta đã sai người đệ tử của mình rằng: "Hãy đi đến đó, và nói với vị Trưởng Giả đó như vầy- Cái này thật thích hợp với thầy của chúng tôi, không nên vì chuyện cỏn con này mà để Ngài đi đến bằng đường hư không, thật vậy hãy đưa chiếc bình bát đó cho ta."

Te gantvā seṭṭhiṃ tathā vadiṃsu: Những người đó đi đến và nói với Trưởng Giả như thế.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Seṭṭhi "ākāsenāgantvā gaṇhituṃ samatthova gaṇhātū"ti āha: Trưởng Giả đã nói rằng: "Nếu có thể nhận lấy sau khi đi đến bằng đường hư không, thì hãy nhận lấy."

Nāṭaputto sayaṃ gantukāmo antevāsikānaṃ saññaṃ adāsi – "ahaṃ ekaṃ hatthañca pādañca ukkhipitvā uppatitukāmo viya bhavissāmi, tumhe maṃ, 'ācariya, kiṃ karotha, dārumayapattassa kāraṇā paṭicchannaṃ arahattaguṇaṃ mahājanassa mā dassayitthā'ti vatvā maṃ hatthesu ca pādesu ca gahetvā ākaḍḍhantā bhūmiyaṃ pāteyyāthā"ti: Ngoại Đạo Sư Nāṭaputta muốn tự mình nhận lấy, nên đã chỉ dấu hiệu cho những người đệ tử rằng: "Sau khi ta co một tay và một chân lên giống như muốn bay lên thì các người hãy nắm chặt lấy tay và chân của ta lại, rồi nói rằng 'Thưa thầy! Tại sao lại làm như thế, đừng nên phô diễn Ân Đức của Vị A La Hán giữa hội chúng vì lý do để nhận lấy chiếc bình bát bằng gỗ ấy.' rồi lôi kéo để cho ta té ngã xuống dưới đất."

So tattha gantvā seṭṭhiṃ āha, "mahāseṭṭhi, mayhaṃ ayaṃ patto anucchaviko, aññesaṃ nānucchaviko, mā te appamattakassa kāraṇā mama ākāse uppatanaṃ rucci, dehi me patta"nti: Rồi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ngoại Đạo Sư Nāṭaputta sau khi đi đến nơi đó, đã nói với Vị Trưởng Giả rằng: "Này Đại Trưởng Giả! Chiếc bình bát này, chính ta là người thích hợp, những kẻ khác thì không thích hợp đâu, xin Ông hãy đừng thỏa thích với sự bay lên hư không của ta chỉ vì lý do nhỏ nhoi này, hãy đưa bình bát cho ta."

Bhante, ākāse uppatitvāva gaṇhathāti: "Thưa Ngài! Vậy thì sau khi bay lên hư không, hãy nhận lấy.

Tato nāṭaputto "tena hi apetha apethā"ti antevāsike apanetvā "ākāse uppatissāmī"ti ekaṃ hatthañca pādañca ukkhipi: Khi đó, Ngoại Đạo Sư Nāṭaputta đẩy những người học trò và bảo rằng: "Nếu như vậy thì ta đến đây, đến đây." Rồi đã co một chân một tay bảo rằng: "Ta sẽ bay lên hư không."

Atha naṃ antevāsikā, "ācariya, kiṃ nāmetaṃ karotha, chavassa lāmakassa dārumayapattassa kāraṇā paṭicchannaguṇena mahājanassa dassitena ko attho"ti taṃ hatthapādesu gahetvā ākaḍḍhitvā bhūmiyaṃ pātesuṃ: Lập tức, những người đệ tử đã nắm lấy tay chân của vị ấy, rồi lôi kéo làm cho ngã xuống mặt đất và nói rằng: "Thầy ơi! Tại sao lại làm chuyện như thế chứ, có lợi ích gì đâu với sự phô diễn những ân đức như vậy giữa hội

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chúng vì lý do để nhận lấy chiếc bình bát bằng gỗ thấp hèn hạ liệt ấy chứ."

So seṭṭhiṃ āha – "ime, mahāseṭṭhi, uppatituṃ na denti, dehi me patta"nti: Ngoại Đạo Sư Nāṭaputta đã nói với vị Trưởng Giả rằng: "Này Đại Trưởng Giả! Những người này không cho ta bay lên, hãy đưa bình bát đó cho ta."

Uppatitvā gaṇhatha, bhanteti: "Bạch Ngài! Sau khi bay lên hãy nhận lấy."

Evaṃ titthiyā cha divasāni vāyamitvāpi taṃ pattaṃ na labhiṃsuyeva: Mặc dù những vị Ngoại Đạo Sư đã cố gắng như vậy trong suốt sáu ngày, nhưng vẫn không thể nhận được chiếc bình bát đó.

Sattame divase āyasmato mahāmoggallānassa ca āyasmato piṇḍolabhāradvājassa ca "rājagahe piṇḍāya carissāmā"ti gantvā ekasmiṃ piṭṭhipāsāṇe ṭhatvā: Đến ngày thứ bảy, Tôn Giả Mahāmoggallāna và Tôn Giả Piṇḍolabhāradvāja đã nói với nhau rằng: "Chúng ta sẽ đi khất thực trong Kinh Thành Rājagaha." Sau khi đến và dừng lại tại một tảng đá bằng phẳng.

Cīvaraṃ pārupanakāle dhuttakā kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ "ambho pubbe cha satthāro loke 'mayaṃ arahantamhā'ti

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vicariṃsu., Rājagahaseṭṭhino pana ajja sattamo divaso pattaṃ ussāpetvā 'sace arahā atthi, ākāsenāgantvā gaṇhātū'ti vadantassa, ekopi 'ahaṃ arahā'ti ākāse uppatanto natthi. Ajja no loke arahantānaṃ natthibhāvo ñāto"ti: Trong lúc chỉnh trang lại y phục, thì phát sanh lên câu chuyện giữa những người sống bằng những nghề đổi bại như sau: "Này bạn! Trước đây Lục Sư Ngoại Đạo đã đi khắp thế gian và nói rằng 'Chúng tôi chính là những Bậc A La Hán' thế nhưng hôm nay đã là ngày thứ bảy, Vị Trưởng Giả trong Kinh Thành Rājagaha sau khi cho treo chiếc bình bát lên và tuyên bố rằng 'Nếu như có vị A La Hán nào, thì hãy đến bằng đường hư không và nhận lấy.' và không có một người nào tự xưng 'Ta là A La Hán' và bay lên hư không cả. Hôm nay chúng ta mới biết được rằng trong thế gian chẳng có một vị nào trở thành A La Hán cả."

Taṃ kathaṃ sutvā āyasmā mahāmoggallāno āyasmantaṃ piṇḍolabhāradvājaṃ āha: Sau khi nghe xong câu chuyện của những người này, Tôn Giả Mahāmoggallāna đã nói với Tôn Giả Piṇḍolabhāradvāja rằng:

"Sutaṃ te, āvuso bhāradvāja, imesaṃ vacanaṃ, ime buddhassa sāsanaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

parigganhantā viya vadanti. Tvañca mahiddhiko mahānubhāvo, gaccha taṃ pattaṃ ākāsena gantvā gaṇhāhī"ti: "Này Hiền Giả Bhāradvāja! Hiền Giả đã nghe những lời nói của những người ấy chưa? Những người này nói, giống như là nắm trọn vẹn giáo lý của Đức Phật vậy. Hiền Giả là người có Đại Thần Lực và là người có Đại Uy Lực, hãy đi đến đó bằng đường hư không và nhận lấy chiếc bình bát đó."

Āvuso mahāmoggallāna, tvaṃ iddhimantānaṃ aggo, tvaṃ etaṃ gaṇhāhi, tayi pana agganhante ahaṃ gaṇhissāmīti: "Này Hiền Giả Mahāmoggallāna! Hiền Giả là người có Đại Thần Lực hơn tôi Ngài hãy nhận lấy bình bát đó, thế nhưng nếu Ngài không lấy chiếc bình bát đó thì tôi cũng sẽ nhận lấy."

"Gaṇhāvuso": "Này Hiền Giả! Hãy nhận lấy đi."

Āyasmā piṇḍolabhāradvājo abhiññāpādakaṃ catutthajjhānaṃ samāpajjitvā uṭṭhāya tigāvutaṃ piṭṭhipāsāṇaṃ pādantena paṭicchādento tulapicu viya ākāse uṭṭhāpetvā rājagahanagarassa upari sattakkhattuṃ anupariyāyi: Thế rồi Tôn Giả Piṇḍolabhāradvāja sau khi nhập vào Tứ Thiền với những nền tảng của Thắng Trí, đã đứng dậy Ngài dấu tảng đá bằng phẳng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khoảng 3 Gāvuta giữa hai bàn chân, bay lên hư không, giống như là không có trọng lượng vậy, rồi bay cả bảy vòng ở phía trên của Kinh Thành Rājagaha.

So tigāvutapamāṇassa nagarassa pidhānaṃ viya paññāyi: Tảng đá xuất hiện, tựa như cái nắp che trọn cả Kinh Thành có diện tích khoảng chừng 3 Gāvuta.

Nagaravāsino "pāsāṇo no avattharitvā gaṇhātī"ti bhītā suppādīni matthake katvā tattha tattha nilīyiṃsu: Người dân sống trong Kinh Thành kinh hãi la lên rằng: "Ai đó sau khi chế ngự được tảng đá, hãy mang đi." rồi che đầu bằng những chiếc nia chẳng hạn và đã ẩn nắp khắp nơi.

Sattame vāre thero piṭṭhipāsāṇaṃ bhinditvā attānaṃ dassesi: Đến vòng thứ bảy, Trưởng Lão sau khi rời khỏi tảng đá bằng phẳng, đã tự mình xuất hiện.

Mahājano theraṃ disvā, "bhante piṇḍolabhāradvāja, tava pāsāṇaṃ daḷhaṃ katvā gaṇha, mā no sabbe nāsayī"ti: Đại chúng sau khi trông thấy Trưởng Lão đã bạch rằng: "Bạch Ngài Piṇḍolabhāradvāja! Xin hãy giữ tảng đá của Ngài cho vững vàng, không nên để tất cả chúng con chết hết."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thero pāsāṇaṃ pādantena khipitvā vissajjesi: Trưởng Lão sau khi thả hai bàn chân ra, đã đẩy tảng đá đi.

So gantvā yathāṭhāneyeva patiṭṭhāsi: Tảng đá văng đi và đứng vững tại chỗ cũ.

Thero seṭṭhissa gehamatthake aṭṭhāsi: Trưởng Lão đã đứng trên mái nhà của vị Trưởng Giả.

Taṃ disvā seṭṭhi urena nipajjitvā "otaratha sāmī"ti vatvā: Vị Trưởng Giả sau khi trông thấy như thế, đã nằm phủ phục xuống bằng hai đầu gối và nói rằng: "Thưa Chủ Nhân! Xin Ngài hãy đi xuống."

Ākāsato otiṇṇaṃ theraṃ nisīdāpetvā pattaṃ otārāpetvā catumadhurapuṇṇaṃ katvā therassa adāsi: Sau khi đi xuống từ hư không, đã mời Trưởng Lão ngồi và cho lấy chiếc bình bát xuống, sau khi làm cho đầy bằng bốn món vật thực ngon ngọt đã dâng đến Trưởng Lão.

Thero pattaṃ gahetvā vihārābhimukho pāyāsi: Trưởng Lão sau khi nhận lấy bình bát đã trở về ngay cổng chùa.

Athassa ye araññagatā vā suññāgāragatā vā taṃ pāṭihāriyaṃ nāddasaṃsu: Những người dân đi đến từ những khu rừng hay đi đến từ những khu nhà hoang vắng,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đã không trông thấy được những điều phi thường đó của Trưởng Lão.

Te sannipatitvā, "bhante, amhākampi pāṭihāriyaṃ dassehī"ti theraṃ anubandhiṃsu: Sau khi họ tụ tập lại, đã đi theo phía sau của Trưởng Lão và nài nỉ rằng: "Bạch Ngài! Hãy biểu diễn những điều phi thường ấy cho chúng con đi."

So tesaṃ tesaṃ pāṭihāriyaṃ dassetvā vihāraṃ agamāsi: Thế là Trưởng Lão sau khi phô diễn những điều phi thường ấy cho mọi người đã đi vào trong chùa.

Satthā taṃ anubandhitvā unnādentassa mahājanassa saddaṃ sutvā: Bậc Đạo Sư sau khi nghe được âm thanh của hội chúng vang dội khi đi theo phía sau của Trưởng Lão như vậy.

"Ānanda, kasseso saddo"ti pucchitvā: đã hỏi rằng: "Này Ānanda! Âm thanh đó của ai vậy?"

"Bhante, piṇḍolabhāradvājena ākāse uppatitvā candanapatto gahito, tassa santike eso saddo": "Bạch Ngài! Bởi vì Tôn Giả Piṇḍolabhāradvāja sau khi bay lên hư không, đã lấy chiếc bình bát bằng gỗ đàn hương, âm thanh đó hiện diện từ nơi vị ấy."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bhāradvājaṃ pakkosāpetvā "saccaṃ kira tayā evaṃ kata"nti pucchitvā: Bậc Đạo Sư đã cho gọi Tôn Giả Bhāradvāja đến và hỏi rằng: "Nghe nói ngươi đã làm như vậy có đúng không?"

"Saccaṃ, bhante": "Bạch Ngài đúng như vậy."

"Kasmā te, bhāradvāja, evaṃ kata"nti: "Này Bhāradvāja! Tại sao ngươi đã làm như vậy?"

Theraṃ garahitvā taṃ pattaṃ khaṇḍākhaṇḍaṃ bhedāpetvā bhikkhūnaṃ añjanapisanatthāya dāpetvā pāṭihāriyassa akaraṇatthāya sāvakānaṃ sikkhāpadaṃ paññāpesi: Sau khi quở trách Trưởng Lão, đã cho đâm thật nhuyễn chiếc bình bát đó, mang cho Chư Tỳ Khưu với lý do để làm thuốc nhỏ vào mắt, sau đó đã chế định điều học cho Chư Đệ Tử không vì bất cứ lý do gì đối với việc phô diễn những điều thần thông.

Titthiyā "samaṇo kira gotamo taṃ pattaṃ bhedāpetvā pāṭihāriyassa akaraṇatthāya sāvakānaṃ sikkhāpadaṃ paññāpesī"ti sutvā: Các Ngoại Đạo Sư khi nghe được rằng: "Nghe nói Sa Môn Gotama sau khi cho nghiền nát chiếc bình bát đó, đã chế định ra điều học cho Chư Đệ Tử không vì lý do gì đối với việc phô diễn những điều thần thông."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Samaṇassa gotamassa sāvakā paññattaṃ sikkhāpadaṃ jīvitahetupi nātikkamanti, samaṇopi gotamo taṃ rakkhissateva. Idāni amhehi okāso laddho"ti: Nên đã nói với nhau rằng: "Cho dù là nguyên nhân có liên quan đến sinh mạng, thì những đệ tử của Sa Môn Gotama cũng không đi quá điều học đã được chế định, và ngay cả Sa Môn Gotama cũng sẽ giữ gìn điều học đã được chế định này. Giờ đây đối với chúng ta đã nhận được cơ hội rồi."

Nagaravīthīsu ārocentā vicariṃsu "mayaṃ attano guṇaṃ rakkhantā pubbe dārumayapattassa kāraṇā attano guṇaṃ mahājanassa na dassayimhā, samaṇassa gotamassa sāvakā pattakamattassa kāraṇā attano guṇaṃ mahājanassa dassesuṃ. Samaṇo gotamo attano paṇḍitatāya pattaṃ bhedāpetvā sikkhāpadaṃ paññāpesi, idāni mayaṃ teneva saddhiṃ pāṭihāriyaṃ karissāmā"ti: Nên đã đi khắp các con đường trong Kinh Thành và thông báo rằng: "Trước đây, chúng tôi vì giữ gìn những ân đức của mình, nên đã không phô diễn giữa đại chúng những ân đức của mình vì nguyên nhân là một chiếc bình bát thô kệch đó, còn Đệ Tử của Sa Môn Gotama đã phô diễn trước đại chúng những ân đức của mình bởi vì chiếc bình bát nhỏ nhoi đó. Sa Môn Gotama chính mình sau khi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cho nghiền nát chiếc bình bát đó làm thuốc trị bệnh đã chế định ra điều học, giờ đây chúng tôi sẽ biểu diễn thần thông cùng với Sa Môn Gotama."

Rājā bimbisāro taṃ kathaṃ sutvā satthu santikaṃ gantvā "tumhehi kira, bhante, pāṭihāriyassa akaraṇatthāya sāvakānaṃ sikkhāpadaṃ paññatta"nti?: Đức Vua Bimbisāra sau khi nghe được câu chuyện đó, đã đi đến gần Bậc Đạo Sư và đã hỏi rằng: "Bạch Ngài! Nghe nói Ngài đã chế định điều học dành cho Chư Đệ Tử không vì lý do gì để phô diễn thần thông?"

Idāni titthiyā "tumhehi saddhiṃ pāṭihāriyaṃ karissāmā"ti vadanti, kiṃ idāni karissathāti?: "Giờ đây, các Ngoại Đạo Sư nói rằng 'Sẽ thi triển thần thông cùng với Ngài' bây giờ Ngài sẽ thi triển như thế nào ạ?"

"Tesu karontesu karissāmi, mahārājā"ti: "Này Đại Vương! Trong khi họ thi triển thì ta cũng thi triển."

Nanu tumhehi sikkhāpadaṃ paññattanti: "Thế nhưng điều học đã được chế định do Ngài?"

Nāhaṃ, mahārāja, attano sikkhāpadaṃ paññāpesiṃ, taṃ mameva sāvakānaṃ paññattanti: "Này Đại Vương! Ta không chế định

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

điều học cho chính mình, điều đó chỉ chế định dành cho Chư Đệ Tử của ta mà thôi."

Tumhe ṭhapetvā aññattha sikkhāpadaṃ paññattaṃ nāma hoti, bhanteti: "Bạch Ngài! Như vậy, chế định điều học dành cho những người khác, ngoại trừ Ngài ra?"

Tena hi, mahārāja, tamevettha paṭipucchāmi "atthi pana te, mahārāja, vijite uyyāna"nti: "Quả thật là vậy! Này Đại Vương, ta hỏi Ngài vấn đề này, Đại Vương có một vườn Thượng Uyển trong Hoàng Cung đúng không?"

"Atthi, bhante"ti: "Bạch Ngài có!"

"Sace te, mahārāja, uyyāne mahājano ambādīni khādeyya, kimassa kattabba"nti?: "Này Đại Vương! Nếu như đại chúng có thể ăn một trái xoài chẳng hạn trong vườn Thượng Uyển, Ngài cần phải làm gì với người ấy?"

"Daṇḍo, bhante"ti: "Bạch Ngài sẽ trừng phạt."

"Tvaṃ pana khādituṃ labhasī"ti?: "Thế nhưng nếu Ngài nhận lấy và ăn thì sao?"

"Āma, bhante, mayhaṃ daṇḍo natthi, ahaṃ attano santakaṃ khādituṃ labhāmī"ti: "Bạch Ngài! Đúng như vậy, sẽ không

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

có hình phạt cho con, con có thể nhận lấy và ăn những gì của chính mình."

"Mahārāja, yathā tava tiyojanasatike rajje āṇā pavattati, attano uyyāne ambādīni khādantassa daṇḍo natthi, aññesaṃ atthi, evaṃ mamapi cakkavāḷakoṭisatasahasse āṇā pavattati, attano sikkhāpadapaññattiyā atikkamo nāma natthi, aññesaṃ pana atthi, karissāmahaṃ pāṭihāriya"nti: "Này Đại Vương! Cũng giống như thế ấy, trải dài trên lãnh thổ của Ngài, khoảng ba trăm dọ tuần, sẽ không có hình phạt đối với chính Ngài khi Ngài ăn những trái xoài trong vườn Thượng Uyển, còn những người khác thì có, cũng như vậy đối với oai lực của ta trong cả trăm ngàn Koṭi luân vi thế giới này, chính ta không có sự ràng buộc trong những học giới đã được chế định, thế nhưng những người khác thì có, chính vì thế, nên ta sẽ thi triển thần thông."

Titthiyā taṃ kathaṃ sutvā "idānamhā naṭṭhā, samaṇena kira gotamena sāvakānaṃyeva sikkhāpadaṃ paññattaṃ, na attano. Sayameva kira pāṭihāriyaṃ kattukāmo, kiṃ nu kho karomā"ti mantayiṃsu: Những Ngoại Đạo Sư sau khi nghe được câu chuyện này, đã bàn bạc với nhau rằng: "Bây giờ thật là bất lợi cho chúng ta rồi, nghe nói

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

điều học đã được chế định bởi Sa Môn Gotama chỉ dành cho Chư Đệ Tử, còn chính mình thì không. Nghe nói chính vị ấy muốn thi triển thần thông, chúng ta sẽ làm như thế nào đây?"

Rājā satthāraṃ pucchi – "bhante, kadā pāṭihāriyaṃ karissathā"ti: Đức Vua lại hỏi Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài! Khi nào Ngài sẽ thi triển thần thông?"

"Ito catumāsaccayena āsāḷhipuṇṇamāyaṃ, mahārājā"ti: "Này Đại Vương! Sau đây bốn tháng vào ngày trăng tròn tháng sáu (āsāḷhi)."

"Kattha karissatha, bhante"ti?: "Bạch Ngài! Sẽ thi triển tại nơi nào ạ?"

"Sāvatthiṃ nissāya, mahārājā"ti: "Này Đại Vương! Gần Kinh Thành Sāvatthī."

"Kasmā pana satthā evaṃ dūraṭṭhānaṃ apadisī"ti?: "Tại sao Bậc Đạo Sư lại chỉ ra địa điểm xa như vậy?"

"Yasmā taṃ sabbabuddhānaṃ mahāpāṭihāriyakaraṇaṭṭhānaṃ, apica mahājanassa sannipātanatthāyapi dūraṭṭhānameva apadisī"ti: "Chính vì tại nơi đó là địa điểm mà tất cả Chư Phật đã phô diễn đại thần thông, lại nữa với lý do để đại chúng hội tụ về nên đã chỉ ra địa điểm xa như vậy."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Titthiyā taṃ kathaṃ sutvā "ito kira catunnaṃ māsānaṃ accayena samaṇo gotamo sāvatthiyaṃ pāṭihāriyaṃ karissati, idāni taṃ amuñcitvāva anubandhissāma, mahājano amhe disvā 'kiṃ ida'nti pucchissati. Athassa vakkhāma 'mayaṃ samaṇena gotamena saddhiṃ pāṭihāriyaṃ karissāmā'ti vadimhā. So palāyati, mayamassa palāyituṃ adatvā anubandhāmā"ti: Những Ngoại Đạo Sư sau khi nghe được câu chuyện đó thì đã bàn với nhau: "Nghe nói sau bốn tháng nữa, Sa Môn Gotama sẽ thi triển thần thông tại Kinh Thành Sāvatthī, bây giờ chúng ta sẽ bám theo sau và không rời xa vị ấy, đại chúng sau khi nhìn thấy sẽ hỏi chúng ta rằng 'Chuyện này như thế nào đây?' thì chúng ta sẽ nói với họ rằng 'chúng đã nói sẽ thi triển thần thông cùng với Sa Môn Gotama.' Sa Môn Gotama bỏ trốn nên chúng ta phải theo sau vị ấy để không cho chạy trốn."

Satthā rājagahe piṇḍāya caritvā nikkhami: Bậc Đạo Sư, sau khi trì bình khất thực trong Kinh Thành Rājagaha, rồi đã quay trở về.

Titthiyāpissa pacchatova nikkhamitvā bhattakiccaṭṭhāne vasanti: Những Ngoại Đạo Sư đã cho người đi theo phía sau của Ngài, rồi trú lại nơi mà Ngài đã thọ thực.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vasitaṭṭhāne punadivase pātarāsaṃ karonti: Qua ngày hôm sau thì dùng bữa điểm tâm nơi Ngài đã ngự lại.

Te manussehi "kimida"nti pucchitā heṭṭhā cintitaniyāmeneva ārocesuṃ: Khi những người đó được người dân hỏi rằng: "Có chuyện gì vậy?" thì bọn họ đã thông báo như chủ ý đã định từ trước.

Mahājanopi "pāṭihāriyaṃ passissāmā"ti anubandhi: Riêng về đại chúng, cũng đã bám theo phía sau vì nghĩ rằng: "Chúng ta sẽ được trông thấy những điều phi thường."

Satthā anupubbena sāvatthiṃ pāpuṇi: Bậc Đạo Sư tuần tự du hành đến Kinh Thành Sāvatthī.

Titthiyāpi tena saddhiṃyeva gantvā upaṭṭhāke samādapetvā satasahassaṃ labhitvā khadirathambhehi maṇḍapaṃ kāretvā nīluppalehi chādāpetvā "idha pāṭihāriyaṃ karissāmā"ti nisīdiṃsu: Những Ngoại Đạo Sư vẫn đi theo với Ngài như thế, sau khi khuyến khích động viên những tín đồ đã nhận được một trăm ngàn đồng tiền vàng, sau đó đã cho làm một căn lều tạm với những cột trụ chống bằng cây gỗ nhục quế (cây keo), cho lợp trên mái bằng những

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cọng sen xanh, rồi đã ngồi tại đó và nói rằng: "Chúng ta sẽ thi triển thần thông tại nơi này."

Rājā pasenadi kosalo satthāraṃ upasaṅkamitvā, "bhante, titthiyehi maṇḍapo kārito, ahampi tumhākaṃ maṇḍapaṃ karissāmī"ti: Đức Vua Pesenadi xứ Kosala sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Những Ngoại Đạo Sư đã làm một căn lều tạm, con cũng sẽ làm một căn lều tạm dành cho Ngài."

"Alaṃ, mahārāja, atthi mayhaṃ maṇḍapakārako"ti: "Này Đại Vương! Hãy ngừng lại, đã có người làm căn lều tạm cho ta rồi."

"Bhante, maṃ ṭhapetvā ko añño kātuṃ sakkhissatī"ti?: "Bạch Ngài! Ngoài con ra, ai khác lại có khả năng để làm?"

"Sakko, devarājā"ti: "Này Đại Vương! Là Thiên Chủ Đế Thích."

"Kahaṃ pana, bhante, pāṭihāriyaṃ karissathā"ti?: "Bạch Ngài! Thế nhưng Ngài sẽ thi triển thần thông tại nơi nào?"

"Kaṇḍambarukkhamūle, mahārājā"ti: "Này Đại Vương! Dưới gốc cây xoài của Kaṇḍa."

Titthiyā "ambarukkhamūle kira pāṭihāriyaṃ karissatī"ti sutvā attano

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

upaṭṭhākānaṃ ārocetvā yojanabbhantare ṭhāne antamaso tadahujātampi ambapotakaṃ uppāṭetvā araññe khipāpesuṃ: Những Ngoại Đạo Sư sau khi nghe rằng: "Nghe nói rằng Sa Môn Gotatma sẽ thi triển thần thông tại gốc cây xoài." Nên đã thông báo đến những tín đồ của mình, trong phạm vi vùng đất một do tuần đã cho nhổ tận gốc những cây xoài còn non, thậm chí là chỉ mới vừa trồng trong ngày, rồi cho mang bỏ hết vào trong một khu rừng.

Satthā āsāḷhipuṇṇamadivase antonagaraṃ pāvisi: Vào ngày trăng tròn tháng sáu (āsāḷhi) Bậc Đạo Sư đã đi vào trong Kinh Thành.

Raññopi uyyānapālo kaṇḍo nāma ekaṃ piṅgalakipillikehi katapattapuṭassa antare mahantaṃ ambapakkaṃ disvā: Người canh giữ vườn Thượng Uyển của Đức Vua tên là Kaṇḍa đã nhìn thấy một quả xoài chín thật lớn ở giữa tán lá cây bện vào nhau như chiếc giỏ bởi vì một tổ kiến đỏ.

Tassa gandharasalobhena sampatante vāyase palāpetvā rañño khādanatthāya ādāya: Hương thơm đầy quyến rũ của trái xoài lan tỏa bay xa trong gió, nên đã hái với lý do để dâng đến cho Đức Vua dùng.

Gacchanto antarāmagge satthāraṃ disvā cintesi – "rājā imaṃ ambaṃ khāditvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mayhaṃ aṭṭha vā soḷasa vā kahāpaṇe dadeyya, taṃ me ekattabhāvepi jīvitavuttiyā nālaṃ. Sace panāhaṃ satthu imaṃ dassāmi, avassaṃ taṃ me dīghakālaṃ hitāvahaṃ bhavissatī"ti: Trong khi đi giữa đường đã trông thấy Bậc Đạo Sư nên suy nghĩ rằng: "Đức Vua sau khi ăn trái xoài này, có thể ban thưởng cho ta tám hay mười sáu đồng tiền vàng, với số tiền đó không đủ để làm kế sanh nhai cho ta suốt một kiếp người được. Thế nhưng nếu ta dâng quả xoài này đến Bậc Đạo Sư thì điều này chắc chắn sẽ mang lại cho ta những điều lợi ích trong suốt cả một thời gian dài."

So taṃ ambapakkaṃ satthu upanāmesi: Thế là người canh giữ vườn Thượng Uyển Kaṇḍa đã dâng cúng quả xoài đó đến Bậc Đạo Sư

Satthā ānandattheraṃ olokesi: Bậc Đạo Sư đã nhìn Trưởng Lão Ānanda

Athassa thero catumahārājadattiyaṃ pattaṃ nīharitvā hatthe ṭhapesi: Thế là Trưởng Lão sau khi mang cái bình bát do Tứ Đại Thiên Vương dâng cúng, trao đến tận tay Ngài.

Satthā pattaṃ upanāmetvā ambapakkaṃ paṭiggahetvā tattheva nisīdanākāraṃ dassesi: Bậc Đạo Sư sau khi đưa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bình bát lại gần, đã nhận lấy quả xoài, rồi ra đấu muốn ngồi tại nơi đó.

Thero cīvaraṃ paññāpetvā adāsi: Trưởng Lão sau khi sửa soạn tấm trải ngồi đã dâng đến Ngài.

Athassa tasmiṃ nisinne thero pānīyaṃ parissāvetvā ambapakkaṃ madditvā pānakaṃ katvā adāsi: Thế rồi trong khi Ngài ngự tại nơi ấy, Trưởng Lão sau khi nghiền nát trái xoài, đã lọc lấy nước làm thức uống rồi đã dâng Ngài.

Satthā ambapānakaṃ pivitvā kaṇḍaṃ āha – "imaṃ ambaṭṭhiṃ idheva paṃsuṃ viyūhitvā ropehī"ti: Bậc Đạo Sư sau khi uống nước trái xoài, đã nói với Kaṇḍa rằng: "Sau khi dọn dẹp đất tại nơi này, hãy trồng hạt xoài này."

Satthā tassa upari hatthaṃ dhovi: Bậc Đạo Sư đã rửa tay bên trên hạt xoài đó.

Hatthe dhovitamatteyeva naṅgalasīsamattakkhandho hutvā ubbedhena paṇṇāsahattho ambarukkho uṭṭhahi. Catūsu disāsu ekekā, uddhaṃ ekāti pañca mahāsākhā paṇṇāsahatthā ahesuṃ: Ngay vào lúc nước rửa tay đó chạm vào thân cây gỗ đầu của cán cày, thì cây xoài đã mọc lên với chiều cao là năm mươi hắc tay (khoảng 25 mét). Được chia

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

làm năm nhánh lớn, một nhánh thẳng lên còn mỗi nhánh thì hướng về bốn phương, khoảng năm mươi hắc tay.

So tāvadeva pupphaphalasañchanno hutvā ekekasmiṃ ṭhāne paripakkaambapiṇḍidharo ahosi: Cũng ngay vào lúc đó, cây xoài đơm đầy hoa trái, tại mỗi nhánh cây đều trĩu đầy những chùm xoài chín mọng.

Pacchato āgacchantā bhikkhū ambapakkāni khādantā eva āgamiṃsu: Chư Tỳ Khưu đang đi phía sau, đã đi đến và ăn những trái xoài chín đó.

Rājā "evarūpo kira ambarukkho uṭṭhito"ti sutvā "mā naṃ koci chindī"ti ārakkhaṃ ṭhapesi: Đức Vua sau khi nghe rằng: "Nghe nói một cây xoài đã mọc giống như vậy." nên đã sắp đặt người canh giữ và bảo rằng: "Không cho bất kỳ ai được chặt cây xoài này."

So pana kaṇḍena ropitattākaṇḍambarukkhotveva paññāyi: Chính vì cây xoài này đã được trồng bởi Kaṇḍa nên hiển nhiên được gọi là Cây Xoài Kaṇḍa.

Dhuttakāpi ambapakkāni khāditvā "hare duṭṭhatitthiyā 'samaṇo kira gotamo kaṇḍambarukkhamūle pāṭihāriyaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

karissatī'ti tumhehi yojanabbhantare tadahujātāpi ambapotakā uppāṭāpitā, kaṇḍambo nāma aya"nti vatvā: Đối với những người làm nghề bất lương, sau khi ăn những trái xoài chín mọng đó, vừa nói rằng: "Bọn Ngoại Đạo hiểm ác này, khi hay tin 'Sa Môn Gotama sẽ thi triển thần thông dưới gốc cây xoài Kaṇḍa, trong phạm vi vùng đất một do tuần đã bị các ngươi cho nhổ tận gốc những cây xoài còn non thậm chí là chi mới vừa trồng trong ngày, là xoài Kaṇḍa đấy."

Te ucchiṭṭhaambaṭṭhīhi pahariṃsu: Đã đánh đập những Ngoại Đạo Sư bằng những hạt xoài đã được vất đi.

Sakko vātavalāhakaṃ devaputtaṃ āṇāpesi "titthiyānaṃ maṇḍapaṃ vātehi uppāṭetvā ukkārabhūmiyaṃ khipāpehī"ti. So tathā akāsi: Thiên Chủ Đế Thích ra lệnh cho Thiên Tử Vātavalāhaka (vị trời chuyên tạo ra gió và mây mưa) rằng: "Sau khi thổi cho ngã căn lều tạm của những Ngoại Đạo Sư bằng gió, hãy ném nó vào nơi ô uế nhơ bẩn." Vị Thiên Tử Vātavalāhaka đã làm y như vậy.

Sūriyampi devaputtaṃ āṇāpesi "sūriyamaṇḍalaṃ nikaḍḍhanto tāpehī"ti. So tathā akāsi: Rồi đã ra lệnh cho Thiên Tử Sūriya rằng: "Trong khi bọn chúng còn níu kéo, hãy thiêu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đốt bằng vầng ánh sáng mặt trời." Thiên Tử Sūriya đã làm y như vậy.

Puna vātavalāhakaṃ āṇāpesi "vātamaṇḍalaṃ uṭṭhāpento yāhī"ti. So tathā karonto titthiyānaṃ paggharitasedasarīre rajovaṭṭiyā okiri. Te tambamattikasadisā ahesuṃ: Rồi lại ra lệnh cho Thiên Tử Vātavalāhaka rằng: "Trong khi nổi lên cơn gió lốc hãy thổi mạnh vào." Thiên Tử này đã làm như thế, toàn thân của những Ngoại Đạo Sư nhễ nhại mồ hôi và đã bị bám đầy những bụi bẩn. Bọn họ trông giống như những cục đất sét màu hung đỏ.

Vassavalāhakampi āṇāpesi "mahantāni bindūni pātehī"ti. So tathā akāsi: Rồi lại ra lệnh cho Thiên Tử Vassavalāhaka rằng: "Hãy làm rơi xuống những hạt mưa thật lớn." Thiên Tử Vassavalāhaka đã làm theo như vậy.

Atha nesaṃ kāyo kabaragāvisadiso ahosi: Lúc bấy giờ, thân thể của những người đó trông giống như những con bò đốm.

Te niganṭhā lajjamānā hutvā sammukhasammukhaṭṭhāneneva palāyiṃsu: Những người này trở nên trần truồng và hổ thẹn như thế, nên đã bỏ chạy trốn không còn biết đối diện trước mặt là gì cả.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Evaṃ palāyantesu purāṇakassapassa upaṭṭhāko eko kassako "idāni me ayyānaṃ pāṭihāriyakaraṇavelā, gantvā pāṭihāriyaṃ passissāmī"ti: Trong khi bọn họ chạy trốn như thế, một người nông dân vốn là đệ tử của Purāṇakassapa suy nghĩ rằng: "Bây giờ, chính là lúc Thầy tôn quý của ta thi triển thần thông, sau khi đến đó ta sẽ nhìn thấy những điều phi thường."

Goṇe vissajjetvā pātova ābhataṃ yāgukuṭañceva yottakañca gahetvā āgacchanto purāṇaṃ tathā palāyantaṃ disvā: Nên từ sáng sớm, sau khi thả bò ra rồi mang theo những sợi dây thừng cùng với nồi cháo, trong lúc đang đi đã nhìn thấy Purāṇa đang chạy trốn như vậy.

Bhante, ajja 'ayyānaṃ pāṭihāriyaṃ passissāmī'ti āgacchāmi, tumhe kahaṃ gacchathā"ti: mới hỏi rằng: "Thưa Ngài! Hôm nay con đi đến vì nghĩ rằng 'Sẽ xem được những điều phi thường của Ngài tôn quý' thế nhưng Ngài đi đâu thế?"

Kiṃ te pāṭihāriyena, imaṃ kuṭañca yottañca dehīti: "Ngươi làm gì với những điều phi thường đó, hãy đưa những sợi dây thừng và cái nồi cháo này cho ta."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So tena dinnaṃ kuṭañca yottañca ādāya nadītīraṃ gantvā: Purāṇa đã cầm những sợi dây thừng và cái nồi mà người nông dân đưa cho đi đến bờ sông.

Kuṭaṃ yottena attano gīvāya bandhitvā lajjanto kiñci akathetvā rahade patitvā udakapubbuḷe uṭṭhāpento kālaṃ katvā avīcimhi nibbatti: Sau khi cột nồi cháo vào cổ của mình bằng những sợi dây thừng, cùng với sự hổ thẹn, không nói bất cứ điều gì đã nhảy xuống sông, bọt nước bắn lên và sau khi chết đi đã sanh vào địa ngục Avīci.

Sakko ākāse ratanacaṅkamaṃ māpesi: Thiên Chủ Đế Thích đã cho kiến tạo một con đường kinh hành bằng Châu Báu giữa hư không.

Tassa ekā koṭi pācīnacakkavāḷamukhavaṭṭiyaṃ ahosi, ekā pacchimacakkavāḷamukhavaṭṭiyaṃ: Một đầu của con đường kinh hành này ở hướng Đông mé cạnh của vũ trụ và một đầu ở hướng Tây mé cạnh của vũ trụ.

Satthā sannipatitāya chattiṃsayojanikāya parisāya vaḍḍhamānakacchāyāya "idāni pāṭihāriyakaraṇavelā"ti gandhakuṭito nikkhamitvā pamukhe aṭṭhāsi: Cho đến xế

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chiều, mọi người tụ hội về đến ba mươi sáu do tuần, Bậc Đạo Sư nghĩ rằng: "Giờ đây là lúc ta thi triển thần thông." Nên sau khi rời khỏi Hương Thất đã đứng trước Hương Thất.

Atha naṃgharaṇīnāma iddhimantī ekā anāgāmiupāsikā upasaṅkamitvā, "bhante, mādisāya dhītari vijjamānāya tumhākaṃ kilamanakiccaṃ natthi, ahaṃ pāṭihāriyaṃ karissāmī"ti āha: Lúc bấy giờ, một cận sự nữ là Bậc Thánh Tam Quả tên là **Gharaṇī**, là người có thần lực, sau khi đến gần Ngài đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Ngài không nên nhọc lòng, khi hiện hữu một người con gái giống như con, con sẽ thì triển thần thông."

"Kathaṃ tvaṃ karissasi, gharaṇī"ti?: "Này Gharaṇī! Con sẽ làm như thế nào?"

"Bhante, ekasmiṃ cakkavāḷagabbhe mahāpathaviṃ udakaṃ katvā udakasakuṇikā viya nimujjitvā pācīnacakkavāḷamukhavaṭṭiyaṃ attānaṃ dassessāmi, tathā pacchimauttaradakkhiṇacakkavāḷamukhavaṭṭiyaṃ, tathā majjhe". Mahājano maṃ disvā "kā esā"ti vutte vakkhati "gharaṇī nāmesā, ayaṃ tāva ekissā itthiyā ānubhāvo, buddhānubhāvo pana kīdiso bhavissatī"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Evaṃ titthiyā tumhe adisvāva palāyissantīti: "Bạch Ngài! Sau khi làm cho nước tràn ngập cả địa đại này, con sẽ lặn vào trong lòng quả địa cầu này, giống như một con Thiên Nga, rồi tự mình xuất hiện tại ranh giới của vũ trụ tại hướng Đông, và cũng như thế ở ranh giới của vũ trụ tại hướng Tây, hướng Bắc và Hướng Nam, và cũng như vậy ở chính giữa." Đại chúng sau khi trông thấy con như vậy, sẽ hỏi nhau rằng: "Người đó là ai thế?" và sẽ được trả lời rằng: "Người này tên là Gharaṇī, người này chỉ là một người phụ nữ mà uy lực đến như thế, thì uy lực của Đức Phật không biết sẽ như thế nào nữa?" Như vậy, Ngoại Đạo Sư sẽ chạy trốn và không dám diện kiến Ngài nữa."

Atha naṃ satthā "jānāmi te gharaṇī evarūpaṃ pāṭihāriyaṃ kātuṃ samatthabhāvaṃ, na panāyaṃ tavatthāya baddho mālāpuṭo"ti vatvā paṭikkhipi: Thế nhưng Bậc Đạo Sư đã từ chối nàng rằng: "Ta biết, con có thể thi triển thần thông giống như vậy, này Gharaṇī, thế nhưng vòng hoa danh dự này không thuộc về con."

Sā "na me satthā anujānāti, addhā mayā uttaritaraṃ pāṭihāriyaṃ kātuṃ samattho añño atthī"ti ekamantaṃ aṭṭhāsi: Nàng cận sự nữ đã đứng sang một bên và suy nghĩ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rằng: "Bậc Đạo Sư không cho phép ta, chắc chắn có một ai khác có thể thi triển thần thông hơn ta."

Satthāpi "evameva tesaṃ guṇo pākaṭo bhavissatīti evaṃ chattiṃsayojanikāya parisāya majjhe sīhanādaṃ nadissatī"ti maññamāno: Riêng Bậc Đạo Sư, suy tưởng rằng: "Khả năng tự nhiên của những người này cũng sẽ giống như vậy, họ sẽ rống lên tiếng rống của con Sư Tử giữa hội chúng ba mươi sáu do tuần này."

Aparepi pucchi – "tumhe kathaṃ pāṭihāriyaṃ karissathā"ti: Và cho dù có hỏi đối với những người khác rằng: "Các ngươi sẽ thi triển thần thông như thế nào?"

Te "evañca evañca karissāma, bhante"ti satthu purato ṭhitāva sīhanādaṃ nadiṃsu: Những người đó, trong khi đứng trước mặt Bậc Đạo Sư cũng đã rống lên tiếng rống của con sư tử bằng cách nói rằng: "Bạch Ngài! Con sẽ làm như vầy... Như vầy..."

Tesu kiracūḷaanāthapiṇḍiko "mādise anāgāmiupāsake putte vijjamāne satthu kilamanakiccaṃ natthī"ti cintetvā: Tương truyền, trong số những người này, có Cūḷa Anāthapiṇḍika, sau khi suy nghĩ rằng: "Trong lúc hiện hữu một đứa con trai, là cận sự nam chứng đắc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

được Tam Quả giống như ta, thì không để Bậc Đạo Sư phải nhọc lòng như thế."

"Ahaṃ, bhante, pāṭihāriyaṃ karissāmī"ti vatvā: Nên đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Con sẽ thi triển thần thông."

"Kathaṃ karissasī"ti puṭṭho: Khi đã được hỏi "Con sẽ làm như thế nào?"

"Ahaṃ, bhante, dvādasayojanikaṃ brahmattabhāvaṃ nimminitvā imissā parisāya majjhe mahāmeghagajjitasadisena saddena brahmaapphoṭanaṃ nāma apphoṭessāmī"ti. Mahājano "kiṃ nāmeso saddo"ti pucchitvā "cūḷaanāthapiṇḍikassa kira brahmaapphoṭanasaddo nāmā"ti vakkhati. Titthiyā "gahapatikassa kira tāva eso ānubhāvo, buddhānubhāvo kīdiso bhavissatī"ti tumhe adisvāva palāyissantīti: Thì được trả lời rằng: "Bạch Ngài! Sau khi con hóa hiện thành một vị Phạm Thiên có thân hình cao lớn mười hai do tuần, giữa hội chúng này, con sẽ búng ngón tay gọi là cái búng ngón tay Phạm Thiên với âm thanh giống như tiếng sấm gầm thật lớn." Đại chúng sau khi hỏi nhau rằng: "Âm thanh đó là gì vậy nhỉ?" thì sẽ được đáp rằng: "Nghe nói rằng đó là âm thanh búng ngón tay Phạm Thiên của Cūḷa Anāthapiṇḍika." Những Ngoại Đạo Sư sẽ kéo nhau

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chạy trốn, không dám diện kiến Ngài vì nghĩ rằng: "Nghe nói rằng uy lực này của một người gia chủ, vậy thì uy lực của Đức Phật sẽ như thế nào đây?"

Satthā "jānāmi te ānubhāva"nti tassapi tatheva vatvā pāṭihāriyakaraṇaṃ nānujāni: Bậc Đạo Sư không cho phép thi triển thần thông, sau khi dạy như vầy đối với Cūḷa Anāthapiṇḍika: "Ta biết được uy lực của con."

Athekā paṭisambhidappattā sattavassikā cīrasāmaṇerī kira nāma satthāraṃ vanditvā "ahaṃ, bhante, pāṭihāriyaṃ karissāmī"ti āha: Thế rồi, một Sa Di Ni tên là Cīra bảy tuổi là người đã chứng đắc được Tuệ Phân Tích sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Con sẽ thi triển thần thông."

"Kathaṃ karissasi cīre"ti?: "Này Cīra! Con sẽ làm gì?"

"Bhante, sineruñca cakkavāḷapab - batañca himavantañca āharitvā imasmiṃ ṭhāne paṭipāṭiyā ṭhapetvā ahaṃ haṃsasakuṇī viya tato tato nikkhamitvā asajjamānā gamissāmi, mahājano maṃ disvā 'kā esā'ti pucchitvā 'cīrasāmaṇerī'ti vakkhati: "Bạch Ngài! Sau khi mang về dãy Núi Sineru, tất cả những ngọn núi trên quả địa cầu này cùng với dãy núi Himavanta, rồi đặt thứ tự liên tiếp tại nơi này,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

con sẽ giống như Chim Thiên Nga rời khỏi những nơi đó mà sẽ không đụng chạm đến những dãy núi đó, đại chúng sau khi nhìn thấy con và hỏi rằng: 'Người đó là ai vậy?' thì được trả lời 'Là Sa Di Ni Cīra'.

Titthiyā 'sattavassikāya tāva sāmaṇeriyā ayamānubhāvo, buddhānubhāvo kīdiso bhavissatī'ti tumhe adisvāva palāyissantī"ti: Những Ngoại Đạo Sư suy nghĩ rằng: 'Uy lực này chỉ là của một Sa Di Ni bảy tuổi, vậy thì uy lực của Đức Phật sẽ như thế nào nữa?" và họ sẽ không diện kiến Ngài và sẽ chạy trốn đi."

Ito paraṃ evarūpāni vacanāni vuttānusāreneva veditabbāni: Và nên biết rằng, từ đây trở về sau này không được nói những lời nói giống như vậy nữa.

Tassāpi bhagavā "jānāmi te ānubhāva"nti vatvā pāṭihāriyakaraṇaṃ nānujāni: Đối với Sa Di Ni Cīra, Đức Thế Tôn đã nói rằng "Ta biết được uy lực của con." Nhưng vẫn không cho phép thi triển thần thông.

Atheko paṭisambhidappatto khīṇāsavocundasāmaṇeronāma jātiyā sattavassiko satthāraṃ vanditvā "ahaṃ bhagavā pāṭihāriyaṃ karissāmī"ti vatvā: Thế

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rồi có một Sa Di tên là Cunda, một Vị Thánh Lậu Tận chứng đắc được Tuệ Phân Tích vừa tròn bảy tuổi, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Con sẽ thi triển thần thông."

"Ahaṃ, bhante, jambudīpassa dhajabhūtaṃ mahājamburukkhaṃ khandhe gahetvā cāletvā mahājambupesiyo āharitvā imaṃ parisaṃ khādāpessāmi, pāricchattakakusumāni ca āharitvā tumhe vandissāmī"ti: "Bạch Ngài con sẽ cầm lấy một khối cây Trâm thật lớn để làm thành ngọn cờ của Cõi Diêm Phù này, sau khi rung lắc để cho rơi xuống, hội chúng này sẽ nhặt lấy ăn những trái Trâm to lớn đó, và con mang đến những bông hoa bằng san hô rồi sẽ đảnh lễ Ngài."

Atha uppalavaṇṇā therī satthāraṃ vanditvā "ahaṃ, bhante, pāṭihāriyaṃ karissāmī"ti vatvā: Thế rồi Trưởng Lão Ni Uppalavaṇṇā sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã trình bạch rằng: "Bạch Ngài! Con sẽ thi triển thần thông."

"Ahaṃ, bhante, samantā dvādasayojanikaṃ parisaṃ dassetvā āvaṭṭato chattiṃsayojanāya parisāya parivuto cakkavattirājā hutvā āgantvā tumhe vandissāmī"ti: "Bạch Ngài! Con sẽ hóa hiện thành Đức Vua Chuyển Luân Vương với đoàn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người hầu cận vây quanh ba mươi do tuần, hội chúng khắp nơi trong phạm vi mười hai do tuần đều được trông thấy, sau khi con đi đến sẽ đảnh lễ Ngài."

Atha mahāmoggallānatthero bhagavantaṃ vanditvā "ahaṃ, bhante, pāṭihāriyaṃ karissāmī"ti vatvā: Rồi Trưởng Lão Mahāmoggallāna, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Con sẽ thi triển thần thông."

"Ahaṃ, bhante, sinerupabbatarājānaṃ dantantare ṭhapetvā māsasāsapabījaṃ viya khādissāmī"ti: "Bạch Ngài! Sau khi con đặt dãy núi Sineru, vua của những ngọn núi giữa hàm răng, sẽ nhai giống như hạt đậu, hạt cải vậy."

"Aññaṃ kiṃ karissasī"ti?: "Rồi con sẽ làm gì khác nữa?"

"Imaṃ mahāpathaviṃ kaṭasārakaṃ viya saṃvellitvā aṅgulantare nikkhipissāmī"ti: "Sau khi con cuộn tròn địa đại này giống như một tấm thảm, và sẽ để nằm bên trong ngón tay."

"Mahāpathaviṃ kulālacakkaṃ viya parivattetvā mahājanaṃ pathavojaṃ khādāpessāmī"ti: "Sau khi lăn tròn địa đại như là chiếc bánh xe của người thợ làm gốm, con sẽ cho đại chúng thưởng thức dưỡng chất của đất."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Vāmahatthe pathaviṃ katvā ime satte dakkhiṇahatthena aññasmiṃ dīpe ṭhapessāmī"ti: "Sau khi để cho mặt đất nằm bên trong lòng bàn tay trái, con sẽ đặt những hòn đảo tại nơi khác và những chúng sanh này thì nằm trong lòng bàn tay phải."

"Sineruṃ chattadaṇḍaṃ viya katvā mahāpathaviṃ ukkhipitvā tassupari ṭhapetvā chattahattho bhikkhu viya ekahatthenādāya ākāse caṅkamissāmī"ti: "Sau khi làm cho dãy núi Sineru giống như chiếc cán lọng, rồi nhấc lấy địa đại đặt lên trên cao đó, cầm lấy bằng một tay, giống như cánh tay cầm lọng của vị tỳ khưu con sẽ đi kinh hành trên hư không."

Satthā "jānāmi te ānubhāva"nti tassapi pāṭihāriyakaraṇaṃ nānujāni: Đối với Trưởng Lão Mahāmoggallāna Bậc Đạo Sư đã không cho phép thực hiện thần thông bằng cách nói rằng: "Ta biết được uy lực của con!"

So "jānāti maññe satthā mayā uttaritaraṃ pāṭihāriyaṃ kātuṃ samattha"nti ekamantaṃ aṭṭhāsi: Trưởng Lão Mahāmoggallāna suy nghĩ: "Bậc Đạo Sư biết được người khác có thể thi triển thần thông tốt hơn ta." Và đã đứng sang một bên.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

2. CÂU CHUYỆN SỰ TRỞ VỀ TỪ THIÊN GIỚI.

"Bậc Trí nào vẫn chuyên tâm thiền định..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết tại cổng thành Saṅkassa đề cập đến rất nhiều Chư Thiên và loài người. Pháp thoại này khởi đầu tại Kinh Thành Rājagaha.

Vào một thuở nọ, có một vị Trưởng Giả trong Kinh Thành Rājagaha sau khi cho rào chung quanh (Khu vực bãi tắm) bằng tấm lưới như những chiếc giỏ với mục đích để bảo vệ những đồ trang sức vô tình rơi xuống và với mục đích là để thoát những mối nguy hiểm, rồi đã vui chơi những trò chơi dưới nước tại Bờ Sông Hằng. Có một cây đàn hương đỏ mọc tại mé bờ sông Hằng, rễ cây bị xói mòn bởi nước sông Hằng nên đã ngã xuống, rồi bị vỡ toang ra bởi những tảng đá và đã trôi khắp nơi. Khi ấy, có một khúc gỗ trầm cỡ bằng một cái chậu nước bị mài mòn bởi những tảng đá, những làn sóng nước đã mài nhẵn bóng, bị bám đầy rong rêu, nổi trên mặt nước dần trôi về và đã dính vào võng lưới của ông Trưởng Giả. Trưởng Giả bèn hỏi rằng: "Cái gì vậy?" sau khi nghe rằng: "Đó là một khúc cây." Sau khi cho mang khúc cây lên, ông tự hỏi rằng: "Đây là loại cây gì nhỉ?" rồi với sự chú ý quan tâm, đã cho bào thật nhẹ một góc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bằng chiếc rìu nhỏ. Vào lúc ấy thì đã biết rằng đó chính là cây đàn hương đỏ có màu cánh gián. Trưởng Giả vốn là người có lập trường trung lập, không phải là người có Chánh Kiến và cũng không phải là là người có Tà Kiến. Trưởng Giả suy nghĩ: "Gỗ Đàn Hương đỏ này trong nhà của ta rất nhiều, ta sẽ làm gì với khúc gỗ này đây?" Thế rồi vị Trưởng Giả đó lại suy nghĩ rằng: "Trong thế gian này có nhiều người tự xưng rằng 'Chúng tôi là những vị A La Hán. Chúng tôi là những vị A La Hán.' Thế nhưng, ta vẫn không nhìn thấy một vị A La Hán nào cả. Vậy thì sau khi mang về, sửa lại cho tròn, rồi cho cạo móc bên trong thành bình bát, đặt vào trong cái giỏ, rồi treo trên hư không từ bụi tre cao khoảng sáu mươi hắt tay, và ta sẽ thông báo rằng 'Nếu như có vị A La Hán nào, thì hãy đến bằng đường hư không và nhận lấy bình bát này'. Ai nhận được bình bát này Ta sẽ cùng với vợ con của mình đến nương nhờ vị đó." Với tư tưởng nhất định như thế, Trưởng Giả, sau khi cho cạo móc thành một chiếc bình bát, rồi cho kéo lên bụi tre đã thông báo rằng: "Ai là Vị A La Hán trong thế gian này, thì vị ấy hãy đến bằng đường hư không và hãy nhận lấy bình bát này đi."

Lục Sư Ngoại Đạo đã nói với Trưởng Giả rằng: "Chúng tôi là những người thích hợp với bình bát đó, hãy cho bình bát đó đến chúng tôi." Trưởng Giả đáp rằng: "Sau khi đi đến bằng đường hư không, hãy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhận lấy." Đến ngày thứ sáu, Ngoại Đạo Sư Nigaṇṭha Nāṭaputta đã sai người đệ tử của mình rằng: "Hãy đi đến đó, và nói với vị Trưởng Giả đó rằng "Cái này thật thích hợp với thầy của chúng tôi, không nên vì chuyện cỏn con này mà để Ngài đi đến bằng đường hư không, thật vậy hãy đưa chiếc bình bát đó cho ta." Những người đó, đi đến và nói với Trưởng Giả như thế. Trưởng Giả đã nói rằng: "Nếu có thể nhận lấy sau khi đi đến bằng đường hư không, thì hãy nhận lấy." Ngoại Đạo Sư Nāṭaputta muốn tự mình nhận lấy, nên đã chỉ dấu hiệu cho những người đệ tử rằng: "Sau khi ta co một tay và một chân lên giống như muốn bay lên, thì các người hãy nắm chặt lấy tay và chân của ta lại rồi nói rằng 'Thưa thầy! Tại sao lại làm như thế, đừng nên phô diễn Ân Đức của Vị A La Hán giữa hội chúng vì lý do để nhận lấy chiếc bình bát bằng gỗ ấy.' rồi lôi kéo để cho ta té ngã xuống dưới đất." Rồi Ngoại Đạo Sư Nāṭaputta sau khi đi đến nơi đó, đã nói với Vị Trưởng Giả rằng: "Này Đại Trưởng Giả! Chiếc bình bát này, chính ta là người thích hợp, những kẻ khác thì không thích hợp đâu, xin Ông hãy đừng thỏa thích với sự bay lên hư không của ta chỉ vì lý do nhỏ nhoi này, hãy đưa bình bát cho ta." "Thưa Ngài! Vậy thì sau khi bay lên hư không, hãy nhận lấy." Khi đó, Ngoại Đạo Sư Nāṭaputta đẩy những người học trò và bảo rằng: "Nếu như vậy thì ta đến đây, đến đây." Rồi đã dỡ một chân một tay

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bảo rằng: "Ta sẽ bay lên hư không." Lập tức, những người đệ tử đã nắm lấy tay chân của vị ấy rồi lôi kéo làm cho ngã xuống mặt đất và nói rằng: "Thầy ơi! Tại sao lại làm chuyện như thế chứ, có lợi ích gì đâu với sự phô diễn những ân đức như vậy giữa hội chúng vì lý do để nhận lấy chiếc bình bát bằng gỗ thấp hèn hạ liệt ấy chứ." Ngoại Đạo Sư Nāṭaputta đã nói với vị Trưởng Giả rằng: "Này Đại Trưởng Giả! Những người này không cho ta bay lên, hãy đưa bình bát đó cho ta." "Bạch Ngài! Sau khi bay lên hãy nhận lấy." Mặc dù những vị Ngoại Đạo Sư đã cố gắng như vậy trong suốt sáu ngày, nhưng vẫn không thể nhận được chiếc bình bát đó.

Đến ngày thứ bảy, Tôn Giả Mahāmoggallāna và Tôn Giả Piṇḍolabhāradvāja đã nới với nhau rằng: "Chúng ta sẽ đi khất thực trong Kinh Thành Rājagaha." Sau khi đến và dừng lại tại một tảng đá bằng phẳng, trong lúc chỉnh trang lại y phục, thì phát sanh lên câu chuyện giữa những người sống bằng những nghề đồi bại như sau: "Này bạn! Trước đây Lục Sư Ngoại Đạo đã đi khắp thế gian và nói rằng 'Chúng tôi chính là những Bậc A La Hán' thế nhưng hôm nay đã là ngày thứ bảy, Vị Trưởng Giả trong Kinh Thành Rājagaha sau khi cho treo chiếc bình bát lên và tuyên bố rằng 'Nếu như có vị A La Hán nào, thì hãy đến bằng đường hư không và nhận lấy.' và không có một người nào tự xưng 'Ta là A La

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Hán' và bay lên hư không cả. Hôm nay, chúng ta mới biết được rằng trong thế gian chẳng có một vị nào trở thành A La Hán cả." sau khi nghe xong câu chuyện của những người này, Tôn Giả Mahāmoggallāna đã nói với Tôn Giả Piṇḍolabhāradvāja rằng: "Này Hiền Giả Bhāradvāja! Hiền Giả đã nghe những lời nói của những người ấy chưa? Những người này nói giống như là nắm trọn vẹn giáo lý của Đức Phật vậy. Hiền Giả là người có Đại Thần Lực và là người có Đại Uy Lực, hãy đi đến đó bằng đường hư không và nhận lấy chiếc bình bát đó." "Này Hiền Giả Mahāmoggallāna! Hiền Giả là người có Đại Thần Lực hơn tôi Ngài hãy nhận lấy bình bát đó, thế nhưng nếu Ngài không lấy chiếc bình bát đó thì tôi cũng sẽ nhận lấy." "Này Hiền Giả! Hãy nhận lấy đi." Thế rồi Tôn Giả Piṇḍolabhāradvāja sau khi nhập vào Tứ Thiền với những nền tảng của Thắng Trí, đã đứng dậy Ngài giấu tảng đá bằng phẳng khoảng 3 Gāvuta giữa hai bàn chân, bay lên hư không, giống như là không có trọng lượng vậy, rồi bay cả bảy vòng ở phía trên của Kinh Thành Rājagaha. Tảng đá xuất hiện tựa như cái nắp, che trọn cả Kinh Thành có diện tích khoảng chừng 3 Gāvuta. Người dân sống trong Kinh Thành kinh hãi la lên rằng: "Ai đó sau khi chế ngự được tảng đá hãy mang đi." rồi che đầu bằng những chiếc nia chẳng hạn và đã ẩn nắp khắp nơi. Đến vòng thứ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bảy, Trưởng Lão sau khi rời khỏi tảng đá bằng phẳng, đã tự mình xuất hiện. Đại chúng sau khi trông thấy Trưởng Lão đã bạch rằng: "Bạch Ngài Piṇḍolabhāradvāja! Xin hãy giữ tảng đá của Ngài cho vững vàng, không nên để tất cả chúng con chết hết." Trưởng Lão sau khi thả hai bàn chân ra đã đẩy tảng đá đi. Tảng đá văng đi và đứng vững tại chỗ cũ. Trưởng Lão đã đứng trên mái nhà của vị Trưởng Giả. Vị Trưởng Giả sau khi trông thấy như thế, đã nằm phủ phục xuống bằng hai đầu gối và nói rằng: "Thưa Chủ Nhân! Xin Ngài hãy đi xuống." Sau khi đi xuống từ hư không, đã mời Trưởng Lão ngồi và cho lấy chiếc bình bát xuống, sau khi làm cho đầy bằng bốn món vật thực ngon ngọt đã dâng đến Trưởng Lão. Trưởng Lão sau khi nhận lấy bình bát đã trở về ngay cổng chùa. Những người dân đi đến từ những khu rừng hay đi đến từ những khu nhà hoang vắng đã không trông thấy được những điều phi thường đó của Trưởng Lão. Sau khi họ tụ tập lại, đã đi theo phía sau của Trưởng Lão và nài nỉ rằng: "Bạch Ngài! Hãy biểu diễn những điều phi thường ấy cho chúng con đi." Thế là Trưởng Lão sau khi phô diễn những điều phi thường ấy cho mọi người, rồi đã đi vào trong chùa.

Bậc Đạo Sư sau khi nghe được âm thanh của hội chúng vang dội sau khi đi theo phía sau của Trưởng Lão như vậy, đã hỏi rằng: "Này Ānanda!

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Âm thanh đó của ai vậy?" "Bạch Ngài! Bởi vì Tôn Giả Piṇḍolabhāradvāja sau khi bay lên hư không đã lấy chiếc bình bát bằng gỗ đàn hương, âm thanh đó hiện diện từ nơi vị ấy." Bậc Đạo Sư đã cho gọi Tôn Giả Bhāradvāja đến và hỏi rằng: "Nghe nói ngươi đã làm như vậy có đúng không?" Bạch Ngài đúng như vậy." "Này Bhāradvāja! Tại sao ngươi đã làm như vậy?" sau khi quở trách Trưởng Lão đã cho đâm thật nhuyễn chiếc bình bát đó, mang cho Chư Tỳ Khưu với lý do để làm thuốc nhỏ vào mắt, sau đó đã chế định điều học cho Chư Đệ Tử không vì bất cứ lý do gì đối với việc phô diễn những điều thần thông **(Cūḷava. 252)**.

Các Ngoại Đạo Sư khi nghe được rằng: "Nghe nói Sa Môn Gotama, sau khi cho nghiền nát chiếc bình bát đó, đã chế định điều học cho Chư Đệ Tử không vì lý do gì đối với việc phô diễn những điều thần thông." Nên đã nói với nhau rằng: "Cho dù có là nguyên nhân liên quan đến sinh mạng, thì những đệ tử của Sa Môn Gotama cũng không đi quá điều học đã được chế định, và ngay cả Sa Môn Gotama cũng sẽ giữ gìn điều học đã được chế định này. Giờ đây, đối với chúng ta đã nhận được cơ hội rồi." nên đã đi khắp các con đường trong Kinh Thành và thông báo rằng: "Trước đây, chúng tôi vì giữ gìn những ân đức của mình, nên đã không phô diễn giữa đại chúng những ân đức của mình chỉ vì nguyên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhân là một chiếc bình bát thô kệch đó, còn Đệ Tử của Sa Môn Gotama đã phô diễn trước đại chúng những ân đức của mình bởi vì chiếc bình bát nhỏ nhoi đó. Sa Môn Gotama chính mình sau khi cho nghiền nát chiếc bình bát đó làm thuốc trị bệnh đã chế định điều học, giờ đây chúng tôi sẽ biểu diễn thần thông cùng với Sa Môn Gotama."

Đức Vua Bimbisāra sau khi nghe được câu chuyện đó, đã đi đến gần Bậc Đạo Sư và hỏi rằng: "Bạch Ngài! Nghe nói Ngài đã chế định điều học dành cho Chư Đệ Tử không vì lý do gì để phô diễn thần thông?" "Đúng vậy! Này Đại Vương!" "Giờ đây, các Ngoại Đạo Sư nói rằng 'Sẽ thi triển thần thông cùng với Ngài' bây giờ Ngài sẽ thi triển như thế nào ạ?" "Này Đại Vương! Trong khi họ thi triển thì ta cũng thi triển." "Thế nhưng điều học đã được chế định do Ngài?" "Này Đại Vương! Ta không chế định điều học cho chính mình, điều đó chỉ chế định dành cho Chư Đệ Tử của ta mà thôi." "Bạch Ngài! Như vậy chế định điều học dành cho những người khác, ngoại trừ Ngài ra?" "Quả thật là vậy! Này Đại Vương, ta hỏi Ngài vấn đề này, Đại Vương có một vườn Thượng Uyển trong Hoàng Cung đúng không?" "Bạch Ngài có!" "Này Đại Vương! Nếu như đại chúng có thể ăn một trái xoài chẳng hạn trong vườn Thượng Uyển thì Ngài cần phải làm gì với người ấy?" "Bạch Ngài sẽ trừng phạt." "Thế nhưng nếu Ngài nhận lấy và ăn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thì sao?" "Bạch Ngài! Đúng như vậy, sẽ không có hình phạt cho con, con có thể nhận lấy và ăn những gì của chính mình." "Này Đại Vương! Cũng giống như thế ấy, trải dài trên lãnh thổ của Ngài khoảng ba trăm do tuần, sẽ không có hình phạt đối với chính Ngài khi Ngài ăn những trái xoài trong vườn Thượng Uyển, còn những người khác thì có, cũng như vậy đối với oai lực của ta trong cả trăm ngàn Koṭi luân vi thế giới này, chính ta không có sự ràng buộc trong những học giới đã được chế định, thế nhưng những người khác thì có, chính vì thế nên ta sẽ thi triển thần thông." Những Ngoại Đạo Sư sau khi nghe được câu chuyện này, đã bàn bạc với nhau rằng: "Bây giờ thật là bất lợi cho chúng ta rồi, nghe nói điều học đã được chế định bởi Sa Môn Gotama chỉ dành cho Chư Đệ Tử, còn chính mình thì không. Nghe nói chính vị ấy muốn thi triển thần thông, chúng ta sẽ làm như thế nào đây?"

Đức Vua lại hỏi Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài! Khi nào Ngài sẽ thi triển thần thông?" "Này Đại Vương! Sau đây bốn tháng vào ngày trăng tròn tháng sáu (āsāḷhi)." "Bạch Ngài! Sẽ thi triển tại nơi nào ạ?" "Này Đại Vương! Gần Kinh Thành Sāvatthī." "Tại sao Bậc Đạo Sư lại chỉ ra địa điểm xa như vậy?" "Chính vì tại nơi đó là địa điểm mà tất cả Chư Phật đã phô diễn đại thần thông, lại nữa với lý do để đại chúng hội tụ về, nên đã chỉ ra địa điểm xa như vậy."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Những Ngoại Đạo Sư sau khi nghe được câu chuyện đó thì đã bàn với nhau: "Nghe nói sau bốn tháng nữa, Sa Môn Gotama sẽ thi triển thần thông tại Kinh Thành Sāvatthī, bây giờ chúng ta sẽ bám theo sau và không rời xa vị ấy, đại chúng sau khi nhìn thấy sẽ hỏi chúng ta rằng 'Chuyện này như thế nào đây?' thì chúng ta sẽ nói với họ rằng 'chúng đã nói sẽ thi triển thần thông cùng với Sa Môn Gotama.' Sa Môn Gotama bỏ trốn nên chúng ta phải theo sau vị ấy để không cho chạy trốn." Bậc Đạo Sư, sau khi trì bình khất thực trong Kinh Thành Rājagaha, rồi đã quay trở về. Những Ngoại Đạo Sư đã cho người đi theo phía sau của Ngài rồi trú lại nơi mà Ngài đã thọ thực. Qua ngày hôm sau thì dùng bữa điểm tâm nơi Ngài đã ngự lại. Khi những người đó được người dân hỏi rằng: "Có chuyện gì vậy?" thì bọn họ đã thông báo như chủ ý đã định từ trước. Riêng về đại chúng cũng đã bám theo phía sau vì nghĩ rằng: "Chúng ta sẽ được trông thấy những điều phi thường."

Bậc Đạo Sư tuần tự du hành đến Kinh Thành Sāvatthi. Những Ngoại Đạo Sư vẫn đi theo với Ngài như thế, sau khi khuyến khích động viên những tín đồ đã nhận được một trăm ngàn đồng tiền vàng, sau đó đã cho làm một căn lều tạm với những cột trụ chống bằng cây gỗ nhục quế (cây keo), cho lợp trên mái bằng những cọng sen xanh, rồi đã ngồi tại đó và nói rằng: "Chúng ta sẽ thi triển thần thông tại nơi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

này." Đức Vua Pesenadi xứ Kosala sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Những Ngoại Đạo Sư đã làm một căn lều tạm, con cũng sẽ làm một căn lều tạm dành cho Ngài." "Này Đại Vương! Hãy ngừng lại, đã có người làm căn lều tạm cho ta rồi." "Bạch Ngài! Ngoài con ra, ai khác lại có khả năng để làm?" "Này Đại Vương! Là Thiên Chủ Đế Thích." "Bạch Ngài! Thế nhưng Ngài sẽ thi triển thần thông tại nơi nào?" "Này Đại Vương! Dưới gốc cây xoài của Kaṇḍa." Những Ngoại Đạo Sư sau khi nghe rằng: "Nghe nói rằng Sa Môn Gotatma sẽ thi triển thần thông tại gốc cây xoài." Nên đã thông báo đến những tín đồ của mình, trong phạm vi vùng đất một do tuần đã cho nhổ tận gốc những cây xoài còn non thậm chí là chỉ mới vừa trồng trong ngày, rồi cho mang bỏ hết vào trong một khu rừng.

Vào ngày trăng tròn tháng sáu (āsāḷhi) Bậc Đạo Sư đã đi vào trong Kinh Thành. Người canh giữ vườn Thượng Uyển của Đức Vua tên là Kaṇḍa đã nhìn thấy một quả xoài chín thật lớn ở giữa tán lá cây bện vào nhau như chiếc giỏ bởi vì một tổ kiến đỏ, hương thơm đầy quyến rũ của trái xoài lan tỏa bay xa trong gió, nên đã hái với lý do để dâng đến cho Đức Vua dùng, trong khi đi giữa đường đã trông thấy Bậc Đạo Sư nên suy nghĩ rằng: "Đức Vua sau khi ăn trái xoài này, có thể ban thưởng cho ta tám hay mười sáu đồng tiền vàng, với số tiền đó không đủ để làm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kế sanh nhai cho ta suốt một kiếp người được. Thế nhưng, nếu ta dâng quả xoài này đến Bậc Đạo Sư thì điều này chắc chắn sẽ mang lại cho ta những điều lợi ích trong suốt cả một thời gian dài." Thế là người canh giữ vườn Thượng Uyển Kaṇḍa đã dâng cúng quả xoài đó đến Bậc Đạo Sư. Bậc Đạo Sư đã nhìn Trưởng Lão Ānanda. Thế là Trưởng Lão sau khi mang cái bình bát do Tứ Đại Thiên Vương dâng cúng, trao đến tận tay Ngài. Bậc Đạo Sư sau khi đưa bình bát lại gần, đã nhận lấy quả xoài rồi ra dấu muốn ngồi tại nơi đó. Trưởng Lão sau khi sửa soạn tấm trải ngồi đã dâng đến Ngài. Thế rồi, trong khi Ngài ngự tại nơi ấy, Trưởng Lão sau khi nghiền nát trái xoài đã lọc lấy nước làm thức uống rồi đã dâng Ngài. Bậc Đạo Sư sau khi uống nước trái xoài, đã nói với Kaṇḍa rằng: "Sau khi dọn dẹp đất tại nơi này, hãy trồng hạt xoài này." Người canh vườn Thượng Uyển Kaṇḍa đã làm đúng như vậy. Bậc Đạo Sư đã rửa tay bên trên hạt xoài đó. Ngay vào lúc nước rửa tay đó chạm vào thân cây gỗ đầu của cán cày, thì cây xoài đã mọc lên với chiều cao là năm mươi hắc tay (khoảng 25 mét). Được chia làm năm nhánh lớn, một nhánh thẳng lên còn mỗi nhánh thì hướng về bốn phương, khoảng năm mươi hắc tay. Cũng ngay vào lúc đó, cây xoài đơm đầy hoa trái, tại mỗi nhánh cây đều trĩu đầy những chùm xoài chín mọng. Chư Tỳ Khưu đang đi phía sau, đã đi đến và ăn những trái

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

xoài chín đó. Đức Vua sau khi nghe rằng: "Nghe nói một cây xoài đã mọc giống như vậy." nên đã sắp đặt người canh giữ và bảo rằng: "Không cho bất kỳ ai được chặt cây xoài này." Chính vì cây xoài này đã được trồng bởi Kaṇḍa nên hiển nhiên được gọi là **Cây Xoài Kaṇḍa**. Đối với những người làm nghề bất lương, sau khi ăn những trái xoài chín mọng đó, vừa nói rằng: "Bọn Ngoại Đạo hiểm ác này, khi hay tin 'Sa Môn Gotama sẽ thi triển thần thông dưới gốc cây xoài Kaṇḍa, trong phạm vi vùng đất một do tuần đã bị các ngươi cho nhổ tận gốc những cây xoài còn non thậm chí là chỉ mới vừa trồng trong ngày, là xoài Kaṇḍa đấy." và đã đánh đập những Ngoại Đạo Sư bằng những hạt xoài đã được vất đi.

Thiên Chủ Đế Thích ra lệnh cho Thiên Tử Vātavalāhaka (vị trời chuyên tạo ra gió và mây mưa) rằng: "Sau khi thổi cho ngã căn lều tạm của những Ngoại Đạo Sư bằng gió, hãy ném nó vào nơi ô uế nhơ bẩn." Vị Thiên Tử Vātavalāhaka đã làm y như vậy. Rồi đã ra lệnh cho Thiên Tử Sūriya rằng: "Trong khi bọn chúng còn níu kéo, hãy thiêu đốt bằng vầng ánh sáng mặt trời." Thiên Tử Sūriya đã làm y như vậy. Rồi lại ra lệnh cho Thiên Tử Vātavalāhaka rằng: "Trong khi nổi lên cơn gió lốc hãy thổi mạnh vào." Thiên Tử này đã làm như thế, toàn thân của những Ngoại Đạo Sư nhễ nhại mồ hôi và đã bị bám dính đầy những bụi bẩn. Bọn họ trông giống như những cục

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đất sét màu hung đỏ. Rồi lại ra lệnh cho Thiên Tử Vassavalāhaka rằng: "Hãy làm rơi xuống những hạt mưa thật lớn." Thiên Tử Vassavalāhaka đã làm theo như vậy. Lúc bấy giờ, thân thể của những người đó trông giống như những con bò đốm. Những người này trở nên trần truồng và hổ thẹn như thế, nên đã bỏ chạy trốn không còn biết đối diện trước mặt là gì cả. Trong khi bọn họ chạy trốn như thế, một người nông dân vốn là đệ tử của Purāṇakassapa suy nghĩ rằng: "Bây giờ, chính là lúc Thầy tôn quý của ta thi triển thần thông, sau khi đến đó ta sẽ nhìn thấy những điều phi thường." Nên từ sáng sớm, sau khi thả bò ra rồi mang theo những sợi dây thừng cùng với nồi cháo, trong lúc đang đi đã nhìn thấy Purāṇa đang chạy trốn như vậy mới hỏi rằng: "Thưa Ngài! Hôm nay con đi đến vì nghĩ rằng 'Sẽ xem được những điều phi thường của Ngài tôn quý' thế nhưng Ngài đi đâu thế?" "Ngươi làm gì với những điều phi thường đó, hãy đưa những sợi dây thừng và cái nồi cháo này cho ta." Purāṇa đã cầm những sợi dây thừng và cái nồi mà người nông dân đưa cho đi đến bờ sông, sau khi cột nồi cháo vào cổ của mình bằng những sợi dây thừng, cùng với sự hổ thẹn, không nói bất cứ điều gì đã nhảy xuống sông, bọt nước bắn lên và sau khi chết đi đã sanh vào địa ngục Avīci.

Thiên Chủ Đế Thích đã cho kiến tạo một con đường kinh hành bằng Châu Báu giữa hư không.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Một đầu của con đường kinh hành này ở hướng Đông mé cạnh của vũ trụ và một đầu ở hướng Tây mé cạnh của vũ trụ. Cho đến xế chiều, mọi người tụ hội về đến ba mươi sáu do tuần, Bậc Đạo Sư nghĩ rằng: "Giờ đây là lúc ta thi triển thần thông." Nên sau khi rời khỏi Hương Thất đã đứng trước Hương Thất. Lúc bấy giờ, một cận sự nữ là Bậc Thánh Tam Quả tên là **Gharaṇī** sau khi đến gần Ngài đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Ngài không nên nhọc lòng, khi hiện hữu một người con gái giống như con, con sẽ thi triển thần thông." "Này Gharaṇī! Con sẽ làm như thế nào?" "Bạch Ngài! Sau khi làm cho nước tràn ngập cả địa đại này, con sẽ lặn vào trong lòng quả địa cầu này giống như một con Thiên Nga, rồi tự mình xuất hiện tại ranh giới của vũ trụ tại hướng Đông, và cũng như thế ở ranh giới của vũ trụ tại hướng Tây, hướng Bắc và Hướng Nam, và cũng như vậy ở chính giữa." Đại chúng sau khi trông thấy con như vậy, sẽ hỏi nhau rằng: "Người đó là ai thế?" và sẽ được trả lời rằng: "Người này tên là Gharaṇī, người này chỉ là một người phụ nữ mà uy lực đến như thế, thì uy lực của Đức Phật không biết sẽ như thế nào nữa?" Như vậy, Ngoại Đạo Sư sẽ chạy trốn và không dám diện kiến Ngài nữa." Thế nhưng Bậc Đạo Sư đã từ chối nàng rằng: "Ta biết, con có thể thi triển thần thông giống như vậy này Gharaṇī, thế nhưng vòng hoa danh dự này không thuộc về con."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nàng cận sự nữ đã đứng sang một bên và suy nghĩ rằng: "Bậc Đạo Sư không cho phép ta, chắc chắn có một ai khác có thể thi triển thần thông hơn ta." Riêng Bậc Đạo Sư, suy tưởng rằng: "Khả năng tự nhiên của những người này cũng sẽ giống như vậy, họ sẽ rống lên tiếng rống của con Sư Tử giữa hội chúng ba mươi sáu do tuần này." Và cho dù có hỏi đối với những người khác rằng: "Các ngươi sẽ thi triển thần thông như thế nào?" Những người đó, trong khi đứng trước mặt Bậc Đạo Sư cũng đã rống lên tiếng rống của con sư tử bằng cách nói rằng: "Bạch Ngài! Con sẽ làm như vầy... như vầy..." Tương truyền, trong số những người này, có **Cūḷa Anāthapiṇḍika**, sau khi suy nghĩ rằng: "Trong lúc hiện hữu một đứa con trai, là cận sự nam chứng đắc được Tam Quả giống như ta, thì không để Bậc Đạo Sư phải nhọc lòng như thế." Nên đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Con sẽ thi triển thần thông." Khi đã được hỏi "Con sẽ làm như thế nào?" thì được trả lời rằng: "Bạch Ngài! Sau khi con hóa hiện thành một vị Phạm Thiên có thân hình cao lớn mười hai do tuần, giữa hội chúng này, con sẽ búng ngón tay gọi là cái búng ngón tay Phạm Thiên với âm thanh giống như tiếng sấm gầm thật lớn." Đại chúng sau khi hỏi nhau rằng: "Âm thanh đó là gì vậy nhỉ?" thì sẽ được đáp rằng: "Nghe nói rằng đó là âm thanh búng ngón tay Phạm Thiên của Cūḷa Anāthapiṇḍika." Những Ngoại Đạo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sư sẽ kéo nhau chạy trốn, không dám diện kiến Ngài vì nghĩ rằng: "Nghe nói rằng uy lực này của một người gia chủ, vậy thì uy lực của Đức Phật sẽ như thế nào đây?" Bậc Đạo Sư không cho phép thi triển thần thông, sau khi dạy như vầy đối với Cūḷa Anāthapiṇḍika: "Ta biết được uy lực của con."

Thế rồi, một Sa Di Ni tên là Cīra bảy tuổi là người đã chứng đắc được Tuệ Phân Tích sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Con sẽ thi triển thần thông." "Này Cīra! Con sẽ làm gì?" "Bạch Ngài! Sau khi mang về dãy Núi Sineru, tất cả những ngọn núi trên quả địa cầu này cùng với dãy núi Himavanta, rồi đặt thứ tự liên tiếp tại nơi này, con sẽ giống như Chim Thiên Nga rời khỏi những nơi đó mà sẽ không đụng chạm đến những dãy núi đó, đại chúng sau khi nhìn thấy con và hỏi rằng: 'Người đó là ai vậy?' thì được trả lời 'Là Sa Di Ni Cīra'. Những Ngoại Đạo Sư suy nghĩ rằng: 'Uy lực này chỉ là của một Sa Di Ni bảy tuổi, vậy thì uy lực của Đức Phật sẽ như thế nào nữa?" họ sẽ không diện kiến Ngài và sẽ chạy trốn đi." Và nên biết rằng, từ đây trở về sau này không được nói những lời nói giống như vậy nữa. Đối với Sa Di Ni Cīra, Đức Thế Tôn đã nói rằng "Ta biết được uy lực của con." Nhưng vẫn không cho phép thi triển thần thông. Thế rồi có một Sa Di tên là Cunda, một Vị Thánh Lậu Tận chứng đắc được Tuệ Phân Tích vừa tròn bảy tuổi, sau

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Con sẽ thi triển thần thông." Khi được hỏi "Con sẽ làm như thế nào?" vị ấy trả lời rằng: "Bạch Ngài con sẽ cầm lấy một khối cây Trâm thật lớn để làm thành ngọn cờ của Cõi Diêm Phù này, sau khi rung lắc để cho rơi xuống, hội chúng này sẽ nhặt lấy ăn những trái Trâm to lớn đó, và con mang đến những bông hoa bằng san hô rồi sẽ đảnh lễ Ngài." Bậc Đạo Sư đã từ chối việc thi triển thần thông của Sa Di Cunda bằng cách nói rằng: "Ta biết uy lực của con."

Thế rồi Trưởng Lão Ni Uppalavaṇṇā sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã trình bạch rằng: "Bạch Ngài! Con sẽ thi triển thần thông." Và khi được hỏi rằng: "Con sẽ làm như thế nào?" thì đã trả lời rằng: "Bạch Ngài! Con sẽ hóa hiện thành Đức Vua Chuyển Luân Vương với đoàn người hầu cận vây quanh ba mươi do tuần, hội chúng khắp nơi trong phạm vi mười hai do tuần đều được trông thấy, sau khi con đi đến sẽ đảnh lễ Ngài." Bậc Đạo Sư đã trả lời rằng "Ta biết được uy lực của con." Rồi đã từ chối việc thi triển thần thông đối với Trưởng Lão Ni Uppalavaṇṇā. Rồi Trưởng Lão Mahāmoggallāna, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Con sẽ thi triển thần thông." Khi được hỏi "Con sẽ làm gì?" thì đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Sau khi con đặt dãy núi Sineru, vua của những ngọn núi giữa hàm răng, sẽ nhai giống như hạt đậu, hạt cải vậy." "Rồi con sẽ làm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gì khác nữa?" "Sau khi con cuộn tròn địa đại này giống như một tấm thảm, và sẽ để nằm bên trong ngón tay." "Rồi con sẽ làm gì khác nữa?" "Sau khi lăn tròn địa đại như là chiếc bánh xe của người thợ làm gốm, con sẽ cho đại chúng thưởng thức dưỡng chất của đất." "Rồi con sẽ làm gì khác nữa?" "Sau khi để cho mặt đất nằm bên trong lòng bàn tay trái, con sẽ đặt những hòn đảo tại nơi khác và những chúng sanh này thì nằm trong lòng bàn tay phải." "Rồi con sẽ làm gì khác nữa?" "Sau khi làm cho dãy núi Sineru giống như chiếc cán lọng, rồi nhấc lấy địa đại đặt lên trên cao đó, cầm lấy bằng một tay, giống như cánh tay cầm lọng của vị tỳ khưu con sẽ đi kinh hành trên hư không." Đối với Trưởng Lão Mahāmoggallāna Bậc Đạo Sư đã không cho phép thực hiện thần thông bằng cách nói rằng: "Ta biết được uy lực của con!" Trưởng Lão Mahāmoggallāna suy nghĩ: "Bậc Đạo Sư biết được người khác có thể thi triển thần thông tốt hơn ta." Và đã đứng sang một bên.

II. Atha naṃ satthā "nāyaṃ moggallānaṃ tavatthāya baddho bālāputo. Ahañhi asamadhuro, mama dhuraṃ añño vahituṃ samattho nāma natthi. Anacchariyametaṃ, yaṃ idāni mama dhuraṃ vahituṃ samattho nāma bhaveyya.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ahetukatiracchānayoniyaṃ nibbattakālepi mama dhuraṃ aññō vahituṃ samattho nāma nāhosiyevā"ti vatvā "kadā pana, bhante"ti therena puṭṭho atītaṃ āharitvā –

"Yato yato garu dhuraṃ, yato gambhīravattanī;

Tadāssu kaṇhaṃ yuñjanti, svāssu taṃ vahate dhura"nti.

Idaṃ kaṇhausabhajātakaṃ (jā. 1.1.29) vitthāretvā puna tameva vatthuṃ visesetvā dassento –

"Manuññameva bhāseyya, nāmanuññaṃ kudācanaṃ;

Manuññaṃ bhāsamānassa, garuṃ bhāraṃ udaddhari;

Dhanañca naṃ alābhesi, tena cattamano ahū"ti.

Idaṃ nandivisālajātakaṃ vitthāretvā kathesi. Kathetvā ca pana satthā ratanacaṅkamaṃ abhiruhi, purato dvādasayojanikā parisā ahosi tathā pacchato ca uttarato ca dakkhiṇato ca. Ujukaṃ pana catuvīsatiyojanikāya parisāya majjhe bhagavā yamakapāṭihāriyaṃ akāsi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Taṃ pāḷito tāva evaṃ veditabbaṃ (paṭi. ma. 1.116) – katamaṃ tathāgatassa yamakapāṭihāriye ñāṇaṃ? Idhaṃ tathāgato yamakapāṭihāriyaṃ karoti asādhāraṇaṃ sāvakehi, uparimakāyato aggikkhandho pavattati, heṭṭhimakāyato udakadhārā pavattati. Heṭṭhimakāyato aggikkhandho pavattati, uparimakāyato udakadhārā pavattati. Puratthimakāyato, pacchimakāyato; pacchimakāyato, puratthimakāyato; dakkhiṇaakkhito, vāmaakkhito; vāmaakkhito, dakkhiṇaakkhito; dakkhiṇakaṇṇasotato, vāmakaṇṇasotato; vāmakaṇṇasotato, dakkhiṇakaṇṇasotato; dakkhiṇanāsikāsotato, vāmanāsikāsotato; vāmanāsikāsotato, dakkhiṇanāsikāsotato; dakkhiṇaaṃsakūṭato, vāmaaṃsakūṭato; vāmaaṃsakūṭato, dakkhiṇaaṃsakūṭato; dakkhiṇahatthato, vāmahatthato; vāmahatthato, dakkhiṇahatthato; dakkhiṇapassato, vāmapassato; vāmapassato, dakkhiṇapassato; dakkhiṇapādato, vāmapādato; vāmapādato, dakkhiṇapādato; aṅgulaṅgulehi, aṅgulantarikāhi; aṅgulantarikāhi, aṅgulaṅgulehi; ekekalomakūpato

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

aggikkhandho pavattati, ekekalomato udakadhārā pavattati. Ekekalomato aggikkhandho pavattati, ekekalomakūpato udakadhārā pavattati channaṃ vaṇṇānaṃ nīlānaṃ pītakānaṃ lohitakānaṃ odātānaṃ mañjeṭṭhānaṃ pabhassarānaṃ. Bhagavā caṅkamati, buddhanimmito tiṭṭhati vā nisīdati vā seyyaṃ vā kappeti...pe... nimmito seyyaṃ kappeti, bhagavā caṅkamati vā tiṭṭhati vā nisīdati vā. Idaṃ tathāgatassa yamakapāṭihāriye ñāṇanti.

Idaṃ pana pāṭihāriyaṃ bhagavā tasmiṃ caṅkame caṅkamitvā akāsi. Tassa tejokasiṇasamāpattivasena uparimakāyato aggikkhandho pavattati, āpokasiṇasamāpattivasena heṭṭhimakāyato udakadhārā pavattati. Na pana udakadhārāya pavattanaṭṭhānato aggikkhandho pavattati, aggikkhandhassa pavattanaṭṭhānato udakadhārā pavattatīti dassetuṃ "heṭṭhimakāyato uparimakāyato"ti vuttaṃ. Eseva nayo sabbapadesu. Aggikkhandho panettha udakadhārāya asammisso ahosi, tathā udakadhārā aggikkhandhena. Ubhayampi kira cetaṃ yāva brahmalokā uggantvā cakkavāḷamukhavaṭṭiyaṃ patati. "Channaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vaṇṇāna"nti vuttā panassa chabbaṇṇaraṃsiyo ghaṭehi āsiñcamānaṃ vilīnasuvaṇṇaṃ viya yantanālikato nikkhantasuvaṇṇarasadhārā viya ca ekacakkavāḷagabbhato uggantvā brahmalokaṃ āhacca paṭinivattitvā cakkavāḷamukhavaṭṭimeva gaṇhiṃsu. Ekacakkavāḷagabbhaṃ vaṅkagopānasikaṃ viya bodhigharaṃ ahosi ekālokaṃ.

Taṃdivasaṃ satthā caṅkamitvā pāṭihāriyaṃ karonto antarantarā mahājanassa dhammaṃ kathesi. Kathento ca janaṃ nirassāsaṃ akatvā tassa assāsavāraṃ deti. Tasmiṃ khaṇe mahājano sādhukāraṃ pavattesi. Tassa sādhukārapavattanakāle satthā tāvamahatiyā parisāya cittaṃ olokento ekekassa soḷasannaṃ ākārānaṃ vasena cittācāraṃ aññāsi. Evaṃ lahukaparivattaṃ buddhānaṃ cittaṃ. Yo yo yasmiñca dhamme yasmiñca pāṭihīre pasanno, tassa tassa ajjhāsayavaseneva dhammañca kathesi, pāṭihīrañca akāsi. Evaṃ dhamme desiyamāne pāṭihīre ca kariyamāne mahājanassa dhammābhisamayo ahosi. Satthā pana tasmiṃ samāgame attano manaṃ gahetvā aññaṃ pañhaṃ pucchituṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

samatthaṃ adisvā nimmitabuddhaṃ māpesi. Tena pucchitaṃ pañhaṃ satthā vissajjesi, satthārā pucchitaṃ so vissajjesi. Bhagavato caṅkamanakāle nimmito ṭhānādīsu aññataraṃ kappesi, nimmitassa caṅkamanakāle bhagavā ṭhānādīsu aññataraṃ kappesi. Tamatthaṃ dassetuṃ "nimmito caṅkamati vā"tiādi vuttaṃ. Evaṃ karontassa satthu pāṭihāriyaṃ disvā dhammakathaṃ sutvā tasmiṃ samāgame vīsatiyā pāṇakoṭīnaṃ dhammābhisamayo ahosi.

Satthā pāṭihīraṃ karontova "kattha nu kho atītabuddhā idaṃ pāṭihīraṃ katvā vassaṃ upentī"ti āvajjetvā "tāvatiṃsabhavane vassaṃ upagantvā mātu abhidhammapiṭakaṃ desentī"ti disvā dakkhiṇapādaṃ ukkhipitvā yugandharamatthake ṭhapetvā itaraṃ pādaṃ ukkhipitvā sinerumatthake ṭhapesi. Evaṃ aṭṭhasaṭṭhiyojanasatasahassaṭṭhāne tayo padavārā ahesuṃ, dve pādachiddāni. Satthā pādaṃ pasāretvā akkamīti na sallakkhetabbaṃ. Tassa hi pādukkhipanakāleyeva pabbatā pādamūlaṃ āgantvā sampaṭicchiṃsu, satthārā akkamanakāle te pabbatā uṭṭhāya

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sakaṭṭhāneyeva aṭṭhaṃsu. Sakko satthāraṃ disvā cintesi – "paṇḍukambalasilāya maññe satthā imaṃ vassāvāsaṃ upessati, bahūnañca devatānaṃ upakāro bhavissati, satthari panettha vassāvāsaṃ upagate aññā devatā hatthampi ṭhapetuṃ na sakkhissanti. Ayaṃ kho pana paṇḍukambalasilā dīghato saṭṭhiyojanā, vitthārato paṇṇāsayojanā, puthulato pannarasayojanā, satthari nisinnepi tucchaṃ bhavissatī"ti. Satthā tassa ajjhāsayaṃ viditvā attano saṅghāṭiṃ silāsanaṃ paṭicchādayamānaṃ khipi. Sakko cintesi – "cīvaraṃ tāva paṭicchādayamānaṃ khipi, sayaṃ pana parittake ṭhāne nisīdissatī"ti. Satthā tassa ajjhāsayaṃ viditvā nīcapīṭhakaṃ mahāpaṃsukūliko viya paṇḍukambalasilaṃ antocīvarabhogeyeva katvā nisīdi. Mahājanopi taṃkhaṇaññeva satthāraṃ olokento nāddasa, candassa atthaṅgamitakālo viya sūriyassa ca atthaṅgamitakālo viya ahosi. Mahājano –

"Gato nu cittakūṭaṃ vā, kelāsaṃ vā yugandharaṃ;

Na no dakkhemu sambuddhaṃ, lokajeṭṭhaṃ narāsabha"nti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Imaṃ gāthaṃ vadanto paridevi. Apare "satthā nāma pavivekarato, so 'evarūpāya me parisāya evarūpaṃ pāṭihīraṃ kata'nti lajjāya aññaṃ raṭṭhaṃ vā janapadaṃ vā gato bhavissati, na dāni taṃ dakkhissāmā"ti paridevantā imaṃ gāthamāhaṃsu –

"Pavivekarato dhīro, nimaṃ lokaṃ punehiti;
Na no dakkhemu sambuddhaṃ,
lokajeṭṭhaṃ narāsabha"nti.

Te mahāmoggallānaṃ pucchiṃsu – "kahaṃ, bhante, satthā"ti? So sayaṃ jānantopi "paresampi guṇā pākaṭā hontū"ti ajjhāsayena "anuruddhaṃ pucchathā"ti āha. Te theraṃ tathā pucchiṃsu – "kahaṃ, bhante, satthā"ti? Tāvatiṃsabhavane paṇḍukambalasilāyaṃ vassaṃ upagantvā mātu abhidhammapiṭakaṃ desetuṃ gatoti. "Kadā āgamissati, bhante"ti? "Tayo māse abhidhammapiṭakaṃ desetvā mahāpavāraṇadivase"ti. Te "satthāraṃ adisvā na gamissāmā"ti tattheva khandhāvāraṃ bandhiṃsu. Ākāsameva kira nesaṃ chadanaṃ ahosi. Tāya ca mahatiyā parisāya sarīranighaṃso nāma na paññāyi,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pathavī vivaraṃ adāsi, sabbattha parisuddhameva bhūmitalaṃ ahosi.

Satthā paṭhamameva moggallānattheraṃ avoca – "moggallāna, tvaṃ etissāya parisāya dhammaṃ deseyyāsi, cūḷaanāthapiṇḍiko āhāraṃ dassatī"ti. Tasmā taṃ temāsaṃ cūḷaanāthapiṇḍikova tassā parisāya yāpanaṃ yāgubhattaṃ khādanīyaṃ tambulatelagandhamālāpilandhanāni ca adāsi. Mahāmoggallāno dhammaṃ desesi, pāṭihāriyadassanatthaṃ āgatāgatehi puṭṭhapañhe ca vissajjesi. Satthārampi mātu abhidhammadesanatthaṃ paṇḍukambalasilāyaṃ vassaṃ upagataṃ dasasahassacakkavāḷadevatā parivārayiṃsu. Tena vuttaṃ –

"Tāvatiṃse yadā buddho, silāyaṃ paṇḍukambale;

Pāricchattakamūlamhi, vihāsi purisuttamo.

"Dasasu lokadhātūsu, sannipatitvāna devatā;

Payirupāsanti sambuddhaṃ, vasantaṃ nāgamuddhani.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Na koci devo vaṇṇena, sambuddhassa virocati;

Sabbe deve atikkamma, sambuddhova virocatī"ti.

(Pe. va. 317-319)

Evaṃ sabbā devatā attano sarīrappabhāya abhibhavitvā nisinnassa panassa mātā tusitavimānato āgantvā dakkhiṇapasse nisīdi. Indakopi devaputto āgantvā dakkhiṇapasseyeva nisīdi, aṅkuro vāmapasse nisīdi. So mahesakkhāsu devatāsu sannipatantīsu apagantvā dvādasayojanike ṭhāne okāsaṃ labhi, indako tattheva nisīdi. Satthā te ubhopi oloketvā attano sāsane dakkhiṇeyyapuggalānaṃ dinnadānassa mahapphalabhāvaṃ ñāpetukāmo evamāha – "aṅkura, tayā dīghamantare dasavassasahassaparimāṇakāle dvādasayojanikaṃ uddhanapantiṃ katvā mahādānaṃ dinnaṃ, idāni mama samāgamaṃ āgantvā dvādasayojanike ṭhāne okāsaṃ labhi, kiṃ nu kho ettha kāraṇa"nti? Vuttampi cetaṃ –

"Oloketvāna sambuddho, aṅkurañcāpi indakaṃ;

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dakkhiṇeyyaṃ sambhāvento, idaṃ vacanamabravi.

"Mahādānaṃ tayā dinnaṃ, aṅkura dīghamantare;

Atidūre nisinnosi, āgaccha mama santike"ti.

(Pe. va. 321-322)

So saddho pathavītalaṃ pāpuṇi. Sabbāpi naṃ sā parisā assosi. Evaṃ vutte –

"Codito bhāvitattena, aṅkuro etamabravi;

Kiṃ mayhaṃ tena dānena, dakkhiṇeyyena suññataṃ.

"Ayaṃ so indako yakkho, dajjā dānaṃ parittakaṃ;

Atirocati amhehi, cando tārāgaṇe yathā"ti.

(Pe. va. 323-324)

TỪ VỰNG:

Atha naṃ satthā "nāyaṃ moggallānaṃ tavatthāya baddho bālāputo. Ahañhi asamadhuro, mama dhuraṃ aññho vahituṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

samattho nāma natthi. Anacchariyametaṃ, yaṃ idāni mama dhuraṃ vahituṃ samattho nāma bhaveyya. Ahetukatiracchānayoniyaṃ nibbattakālepi mama dhuraṃ aññō vahituṃ samattho nāma nāhosiyevā"ti: Thế rồi Bậc Đạo Sư đã dạy Trưởng Lão Moggallāna rằng: "Này Moggallāna, vòng hoa danh dự này không thuộc về con! Quả thật như vậy, phận sự không có gì sánh bằng này thuộc về ta, không có một người nào khác có thể gánh vác được phận sự của ta. Điều này không có gì là phi thường, khi mà giờ đây người nào đó có thể gánh vác được phận sự của Ta. Trong quá khứ, ngay cả khi ta sanh vào sanh chủng súc sanh vô nhân, cũng không có ai có thể gánh vác được phận sự của ta rồi."

Yato yato garu dhuraṃ: Dẫu nơi nào có phận sự nặng nề.

Yato gambhīravattanī: Hay nơi nào phải vượt bãi lầy sâu.

Tadāssu kaṇhaṃ yuñjanti: Những khi ấy, gắn ách bò Kaṇha.

Svāssu taṃ vahate dhura: Vật nặng kia nó sẽ di chuyển đi được.

Manuññameva bhāseyya: Chỉ nên nói bằng những lời từ ái.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nāmanuññaṃ kudācanaṃ: Không từ hòa, không bất cứ khi nào.

Manuññaṃ bhāsamānassa: Và đối với lời từ hòa thanh tao.

Garuṃ bhāraṃ udaddhari: Nó sẽ kéo được gánh hàng dẫu nặng.

Dhanañca naṃ alābhesi: Nó mang lại tài sản cho người ấy.

Tena cattamano ahū: Chính bởi vì nó thỏa thích trong tâm.

Kathetvā ca pana satthā ratanacaṅkamaṃ abhiruhi: Sau khi kể xong, Bậc Đạo Sư đã ngự lên con đường kinh hành bằng Châu Báu.

Purato dvādasayojanikā parisā ahosi tathā pacchato ca uttarato ca dakkhiṇato ca: Phía trước mặt là hội chúng mười hai do tuần, cũng như vậy ở phía sau, bên tay trái cũng như bên tay phải.

Ujukaṃ pana catuvīsatiyojanikāya parisāya majjhe bhagavā yamakapāṭihāriyaṃ akāsi: Đức Thế Tôn đứng ngay ngắn ở giữa hội chúng hai mươi bốn do tuần như thế và đã thị hiện Song Thông.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Taṃ pāḷito tāva evaṃ veditabbaṃ katamaṃ tathāgatassa yamakapāṭihāriye ñāṇaṃ?: Điều này chúng ta cần phải hiểu theo ý nghĩa Pāḷi như vầy: Như thế nào là Trí Song Thông của Đấng Như Lai?

Idhaṃ tathāgato yamakapāṭihāriyaṃ karoti asādhāraṇaṃ sāvakehi: Trong cuộc đời này, chỉ có Đấng Như Lai mới thể hiện được Song Thông và không phổ biến đối với những môn đồ đệ tử.

Uparimakāyato aggikkhandho pavattati, heṭṭhimakāyato udakadhārā pavattati: Từ phía thân trên của Ngài phóng ra một khối lửa thật lớn nhưng thân dưới của Ngài lại phun ra một dòng nước.

Heṭṭhimakāyato aggikkhandho pavattati, uparimakāyato udakadhārā pavattati: Hoặc là thân dưới của Ngài phóng ra một khối lửa thật lớn nhưng thân trên của Ngài lại phun ra một dòng nước.

Puratthimakāyato, pacchimakāyato: Từ thân bên phải...nhưng từ thân bên trái...

Pacchimakāyato, puratthimakāyato: Hoặc là từ thân bên trái... nhưng từ thân bên phải...

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dakkhiṇaakkhito, vāmaakkhito: Từ mắt bên phải... nhưng từ mắt bên trái...

Vāmaakkhito, dakkhiṇaakkhito: Hoặc là từ mắt bên trái... nhưng từ mắt bên phải...

Dakkhiṇakaṇṇasotato, vāmakaṇṇasotato: Từ vành tai bên phải... nhưng từ vành tai bên trái...

Vāmakaṇṇasotato, dakkhiṇakaṇṇasotato: Hoặc là từ vành tai bên trái... nhưng từ vành tai bên phải...

Dakkhiṇanāsikāsotato, vāmanāsikāsotato: Từ lỗ tai bên phải... nhưng từ lỗ tai bên trái...

Vāmanāsikāsotato, dakkhiṇanāsikāsotato: Hoặc là từ lỗ tai bên trái... nhưng từ lỗ tai bên phải...

Dakkhiṇaaṃsakūṭato, vāmaaṃsakūṭato: Từ bờ vai bên phải... nhưng từ bờ vai bên trái...

Vāmaaṃsakūṭato, dakkhiṇaaṃsakūṭato: Hoặc là từ bờ vai bên trái... nhưng từ bờ vai bên phải...

Dakkhiṇahatthato, vāmahatthato: Từ bàn tay bên phải...nhưng từ bàn tay bên trái...

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vāmahatthato, dakkhiṇahatthato: Hoặc là từ bàn tay bên trái... nhưng từ bàn tay bên phải...

Dakkhiṇapassato, vāmapassato: Từ hông bên phải... nhưng từ hông bên trái...

Vāmapassato, dakkhiṇapassato: Hoặc là từ hông bên trái... nhưng từ hông bên phải...

Dakkhiṇapādato, vāmapādato: Từ bàn chân bên phải.. nhưng từ bàn chân bên trái...

Vāmapādato, dakkhiṇapādato: Hoặc là từ bàn chân bên trái... nhưng từ bàn chân bên phải...

Aṅgulaṅgulehi, aṅgulantarikāhi: Từ các đầu ngón tay... nhưng từ kẻ giữa các ngón tay..

Aṅgulantarikāhi, aṅgulaṅgulehi: Hoặc là từ kẻ giữa các ngón tay... nhưng từ các đầu ngón tay...

Ekekalomakūpato aggikkhandho pavattati, ekekalomato udakadhārā pavattati: Từ mỗi một lỗ chân lông trên cơ thể phóng ra khối lửa lớn, nhưng từ mỗi một sợi lông lại phun ra một dòng nước.

Ekekalomato aggikkhandho pavattati, ekekalomakūpato udakadhārā pavattati: Hoặc là từ mỗi một sợi lông lại phóng ra khối lửa lớn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhưng từ mỗi một lỗ chân lông trên cơ thể lại phun ra một dòng nước.

Channaṃ vaṇṇānaṃ nīlānaṃ pītakānaṃ lohitakānaṃ odātānaṃ mañjeṭṭhānaṃ pabhassarānaṃ: Sáu màu sắc bao gồm màu xanh, màu vàng, màu đỏ, màu trắng và màu gạch đỏ chói sáng rực rỡ

Bhagavā caṅkamati, buddhanimmito tiṭṭhati vā nisīdati vā seyyaṃ vā kappeti...pe...: Đức Thế Tôn đi kinh hành thì hóa thân của Đức Phật thực hiện việc đứng ngồi hay nằm...

Nimmito seyyaṃ kappeti bhagavā caṅkamati vā tiṭṭhati vā nisīdati vā. Idaṃ tathāgatassa yamakapāṭihāriye ñāṇanti: Khi hóa thân thực hiện việc nằm thì Đức Thế Tôn đi kinh hành hoặc đứng hoặc ngồi. Điều này chính là Trí Song Thông của Đức Như Lai.

Idaṃ pana pāṭihāriyaṃ bhagavā tasmiṃ caṅkame caṅkamitvā akāsi: Và rồi Đức Thế Tôn đã thực hiện Thần Thông này trong khi đi kinh hành trên còn đường kinh hành ấy.

Tassa tejokasiṇasamāpattivasena uparimakāyato aggikkhandho pavattati:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Toàn thân phía trên của Ngài phóng ra một khối lửa lớn do sự an trú vào đề mục Lửa.

Āpokasiṇasamāpattivasena heṭṭhimakāyato udakadhārā pavattati: Thân phía dưới của Ngài phun ra một dòng nước là do an trú vào đề mục Nước.

Na pana udakadhārāya pavattanaṭṭhānato aggikkhandho pavattati, aggikkhandhassa pavattanaṭṭhānato udakadhārā pavattatīti dassetuṃ "heṭṭhimakāyato uparimakāyato"ti vuttaṃ: Thế nhưng cũng không nên nói rằng "Từ phía thân trên, hay từ phía thân dưới" khi hiện bày khối lửa lớn được phóng ra từ dòng nước đang tuôn trào, hay dòng nước tuôn trào ra từ khối lửa đang phóng ra.

Eseva nayo sabbapadesu: Tất cả khắp mọi nơi đều là như vậy

Aggikkhandho panettha udakadhārāya asammisso ahosi: Khối lửa lớn đó không lẫn lộn đối với dòng nước.

Tathā udakadhārā aggikkhandhena: Cũng như thế là dòng nước đối với khối lửa.

Ubhayampi kira cetaṃ yāva brahmalokā uggantvā cakkavāḷamukhavaṭṭiyaṃ patati: Tương

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

truyền đối với cả hai luồng nước và lửa đó đã phóng thẳng đến cõi trời Phạm Thiên, lan đến tận mé của Luân Vi thế giới.

"Channaṃ vaṇṇāna"nti vuttā panassa chabbaṇṇaraṃsiyo ghaṭehi āsiñcamānaṃ vilīnasuvaṇṇaṃ viya yantanālikato nikkhantasuvaṇṇarasadhārā viya: Thế nhưng đối với điều đã được nói đến là "Sáu màu sắc" thì ví như luồng hào quang sáu màu như vàng khối nguyên chất tan chảy ra rồi được rải ra từ chiếc bình hoặc ví như dòng suối vàng tinh luyện chảy ra ống luyện kim.

Ca ekacakkavāḷagabbhato uggantvā brahmalokaṃ āhacca paṭinivattitvā cakkavāḷamukhavaṭṭimeva gaṇhiṃsu: Giống như sau khi phát triển và tăng trưởng từ trong lòng của quả địa cầu, phóng ngược trở lên ngỡ có thể chạm vào Phạm Thiên Giới rồi tựa như bám lấy mép bìa của luân vi thế giới.

Ekacakkavāḷagabbhaṃ vaṅkagopānasikaṃ viya bodhigharaṃ ahosi ekālokaṃ: Luồng ánh sáng đồng tâm đó giống như vùng đất được trồng cây bồ đề, đồng tâm từ trong lòng quả địa cầu cong như những chiếc sừng bò.

Taṃdivasaṃ satthā caṅkamitvā pāṭihāriyaṃ karonto antarantarā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mahājanassa dhammaṃ kathesi: Trong ngày hôm ấy, Bậc Đạo Sư sau khi đi kinh hành, trong lúc hóa hiện thần thông như vậy, thỉnh thoảng lại thuyết pháp đến cho đại chúng.

Kathento ca janaṃ nirassāsaṃ akatvā tassa assāsavāraṃ deti: Trong khi thuyết giảng, lần lượt làm cho mọi người dễ chịu thoải mái và đã làm cho mọi người cực kỳ thỏa thích.

Tasmiṃ khaṇe mahājano sādhukāraṃ pavattesi: Trong khoảnh khắc ấy, đại chúng tán thưởng bằng cách nói rằng "Lành thay!" vang dội.

Tassa sādhukārapavattanakāle satthā tāvamahatiyā parisāya cittaṃ olokento ekekassa soḷasannaṃ ākārānaṃ vasena cittācāraṃ aññāsi: Trong khi mọi người còn đang tán dương, Bậc Đạo Sư quan sát tâm tư của những người đang tụ tập với sự tôn kính dành cho Ngài và đã biết được những trạng thái tâm tư đó của từng người bằng mười sáu cách thức khác nhau.

Evaṃ lahukaparivattaṃ buddhānaṃ cittaṃ: Tâm của Đức Phật chuyển biến mau lẹ như vậy.

Yo yo yasmiñca dhamme yasmiñca pāṭihīre pasanno, tassa tassa ajjhāsayavaseneva dhammañca kathesi,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pāṭihīrañca akāsi: Bất kỳ ai tịnh tín với bất kỳ Pháp nào hay loại thần thông nào, thì Ngài cố ý thuyết giảng pháp ấy, và thực hiện loại thần thông ấy dành cho người đó.

Evaṃ dhamme desiyamāne pāṭihīre ca kariyamāne mahājanassa dhammābhisamayo ahosi: Trong khi thuyết pháp và thực hành những loại thần thông như vậy, đã mang lại sự lãnh hội giáo Pháp cho đại chúng.

Satthā pana tasmiṃ samāgame attano manaṃ gahetvā aññaṃ pañhaṃ pucchituṃ samatthaṃ adisvā nimmitabuddhaṃ māpesi: Trong hội chúng tại nơi đó, Bậc Đạo Sư đã không thấy một ai khác có thể nắm bắt được ý của mình để vấn đáp nên đã hóa hiện ra một Phật Tướng khác.

Tena pucchitaṃ pañhaṃ satthā vissajjesi, satthārā pucchitaṃ so vissajjesi: Khi Phật Tướng đó hỏi thì Bậc Đạo Sư giải đáp câu hỏi ấy, và khi Bậc Đạo Sư hỏi thì Phật Tướng lại giải đáp.

Bhagavato caṅkamanakāle nimmito ṭhānādīsu aññataraṃ kappesi, nimmitassa caṅkamanakāle bhagavā ṭhānādīsu aññataraṃ kappesi: Lúc Đức Thế Tôn đi kinh hành, thì Phật Tướng thực hiện một việc gì khác tại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nơi đó, ngược lại đến lúc Phật Tướng đi kinh hành thì Đức Thế Tôn lại làm một việc gì khác tại nơi đó.

Tamatthaṃ dassetuṃ "nimmito caṅkamati vā"tiādi vuttaṃ: Với việc phô bày ra ý nghĩa của điều này, nên đã được nói rằng "Phật Tướng đi kinh hành."

Evaṃ karontassa satthu pāṭihāriyaṃ disvā dhammakathaṃ sutvā tasmiṃ samāgame vīsatiyā pāṇakoṭīnaṃ dhammābhisamayo ahosi: Đối với việc đã làm của Ngài như vậy, hội chúng đã tụ hội tại nơi đó sau khi nhìn thấy thần thông và sau khi nghe Pháp của Bậc Đạo Sư đã có đến hai trăm triệu (200.000.000) chúng sanh lãnh hội được giáo pháp.

Satthā pāṭihīraṃ karontova "kattha nu kho atītabuddhā idaṃ pāṭihīraṃ katvā vassaṃ upentī"ti āvajjetvā: Bậc Đạo Sư trong khi thực hiện Thần Thông, đã suy nghĩ rằng: "Chư Phật trong quá khứ, sau khi thực hiện thần thông sẽ an cư mùa mưa tại nơi nào?"

"Tāvatiṃsabhavane vassaṃ upagantvā mātu abhidhammapiṭakaṃ desentī"ti disvā: Thì đã nhận thấy rằng: "Chư Phật sau khi đi đến an cư mùa mưa tại Cõi Trời Ba Mươi Ba, thì đã thuyết Tạng Vô Tỷ Pháp đến cho người mẹ."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dakkhiṇapādaṃ ukkhipitvā yugandharamatthake ṭhapetvā itaraṃ pādaṃ ukkhipitvā sinerumatthake ṭhapesi: Thế là Ngài sau khi nhấc bàn chân phải đặt lên trên đỉnh núi Yugandhara, rồi nhấc bàn chân còn lại lên đặt xuống đỉnh núi Sineru

Evaṃ aṭṭhasaṭṭhiyojanasatasahassaṭṭhāne tayo padavārā ahesuṃ, dve pādachiddāni: Và như vậy, với ba bước chân và hai lần bàn chân chạm xuống khoảng cách đó là sáu triệu tám trăm ngàn (6.800.000) do tuần.

Satthā pādaṃ pasāretvā akkamīti na sallakkhetabbaṃ: Bàn chân của Bậc Đạo Sư sau khi nằm trải dài ra và bước tới mà không cần phải suy xét hay suy nghĩ gì cả.

Tassa hi pādukkhipanakāleyeva pabbatā pādamūlaṃ āgantvā sampaṭicchiṃsu: Quả thật như thế, khi bàn chân của Ngài đưa lên, những ngọn núi như chạy đến và đón nhận lấy.

Satthārā akkamanakāle te pabbatā uṭṭhāya sakaṭṭhāneyeva aṭṭhaṃsu: Và khi Ngài đã bước qua thì những ngọn núi như nhấc lên và quay về lại vị trí của mình

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sakko satthāraṃ disvā cintesi: Sau khi nhìn thấy Bậc Đạo Sư, Vua Trời Đế Thích suy nghĩ rằng.

"Paṇḍukambalasilāya maññe satthā imaṃ vassāvāsaṃ upessati, bahūnañca devatānaṃ upakāro bhavissati, satthari panettha vassāvāsaṃ upagate aññā devatā hatthampi ṭhapetuṃ na sakkhissanti. Ayaṃ kho pana paṇḍukambalasilā dīghato saṭṭhiyojanā, vitthārato paṇṇāsayojanā, puthulato pannarasayojanā, satthari nisinnepi tucchaṃ bhavissatī"ti: "Dường như Bậc Đạo Sư sẽ an cư mùa mưa tại tảng đá Paṇḍukambala này, những người hộ độ sẽ là rất nhiều những vị Chư Thiên, và đương nhiên khi Bậc Đạo Sư an cư mùa mưa tại nơi này thì những vị Chư Thiên khác sẽ không thể để riêng những đôi tay của mình. Thế nhưng, tảng đá Paṇḍukambala này có chiều dài là sáu mươi do tuần, bề rộng cũng năm mươi do tuần và cao mười lăm do tuần, cho dù Bậc Đạo Sư có ngồi lên cũng sẽ trở nên trống rỗng."

Satthā tassa ajjhāsayaṃ viditvā attano saṅghāṭiṃ silāsanaṃ paṭicchādayamānaṃ khipi: Bậc Đạo Sư biết được suy nghĩ ấy của Vua Trời Đế Thích nên đã trải phủ kín tảng đá Paṇḍukambala bằng chính Y Tăng Già Lê của mình

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sakko cintesi – "cīvaraṃ tāva paṭicchādayamānaṃ khipi, sayaṃ pana parittake ṭhāne nisīdissatī"ti: Vua Trời Đế Thích suy nghĩ rằng: "Cho dù Bậc Đạo Sư đã trải phủ kín bằng chiếc y như thế, nhưng tự mình Bậc Đạo Sư cũng sẽ ngồi một chỗ rất nhỏ."

Satthā tassa ajjhāsayaṃ viditvā nīcapīṭhakaṃ mahāpaṃsukūliko viya paṇḍukambalasilaṃ antocīvarabhogeyeva katvā nisīdi: Bậc Đạo Sư biết được suy nghĩ ấy của Vua Trời Đế Thích nên đã làm cho tảng đá Paṇḍukambala vào bên trong khoanh phủ của chiếc Y giống như một chiếc Y phấn tảo to lớn phủ lấy chiếc ghế nhỏ thấp bên dưới.

Mahājanopi taṃkhaṇaññeva satthāraṃ olokento nāddasa, candassa atthaṅgamitakālo viya sūriyassa ca atthaṅgamitakālo viya ahos: Nói về đại chúng, trong khoảnh khắc ấy trong khi quan sát đã không còn trông thấy Bậc Đạo Sư, tựa như sự biến mất đi của mặt trăng hay sự biến mất đi của mặt trời.

Gato nu cittakūṭaṃ vā: Ngài đã đi, đến Cittakūṭa

Kelāsaṃ vā yugandharaṃ: Kelāsa hay Yugandhara.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Na no dakkhemu sambuddhaṃ: Giờ chúng con, không thấy Bậc Chánh Giác.

Lokajeṭṭhaṃ narāsabha: Chúa loài người bậc chúa tể thế gian.

Apare "satthā nāma pavivekarato, so 'evarūpāya me parisāya evarūpaṃ pāṭihīraṃ kata'nti lajjāya aññaṃ raṭṭhaṃ vā janapadaṃ vā gato bhavissati, na dāni taṃ dakkhissāmā"ti: Một số khác thì lại suy nghĩ rằng: "Bậc Đạo Sư là một người ưa thích sự vắng vẻ, Ngài hổ thẹn khi nghĩ rằng 'Ta đã thể hiện thần thông giống như vậy cho hội chúng giống như vậy' nên sẽ đi đến Quốc Độ khác và vùng đất khác, giờ đây chúng ta sẽ không còn được nhìn thấy Ngài."

Paridevantā imaṃ gāthamāhaṃsu: Thế là trong khi khóc than đã nói lên kệ ngôn này.

Pavivekarato dhīro: Bậc Anh Hùng, bậc ưa thích tịnh cư.

Nimaṃ lokaṃ punehiti: Thế gian này, không còn quay lại nữa.

Te mahāmoggallānaṃ pucchiṃsu – "kahaṃ, bhante, satthā"ti?: Rồi họ đã hỏi với Trưởng Lão Mahāmoggallāna rằng: "Bạch Ngài! Bậc Đạo Sư đã đi đâu rồi?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So sayaṃ jānantopi "paresampi guṇā pākaṭā hontū"ti ajjhāsayena "anuruddhaṃ pucchathā"ti āha: Trưởng Lão tự mình biết được điều đó, nhưng Ngài nghĩ rằng: "Hãy để ân đức tự nhiên này được hiển lộ bởi những người khác." Nên đã nói rằng: "Hãy hỏi Tôn Giả Anuruddha!"

Te theraṃ tathā pucchiṃsu – "kahaṃ, bhante, satthā"ti?: Rồi họ cũng đã hỏi Trưởng Lão giống như vậy: "Bạch Ngài! Bậc Đạo Sư đã đi đâu rồi?"

Tāvatiṃsabhavane paṇḍukambalasilāyaṃ vassaṃ upagantvā mātu abhidhammapiṭakaṃ desetuṃ gatoti: "Ngài đã an cư mùa mưa nơi tảng đá Paṇḍukambala tại Cõi Trời Đao Lợi, Ngài đã ngự đến đó để thuyết về Tạng Vô Tỷ Pháp đến cho người mẹ."

"Kadā āgamissati, bhante"ti?: "Bạch Ngài! Khi nào Bậc Đạo Sư sẽ quay trở về?"

"Tayo māse abhidhammapiṭakaṃ desetvā mahāpavāraṇadivase"ti: "Vào ngày lễ Tự Tứ, sau khi thuyết Tạng Vô Tỷ Pháp ròng rã ba tháng."

Te "satthāraṃ adisvā na gamissāmā"ti: Thế là mọi người nói rằng: "Không thấy Bậc Đạo Sư thì chúng con sẽ không trở về."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tattheva khandhāvāraṃ bandhiṃsu: Rồi đã cho cắm trại tại nơi đó.

Ākāsameva kira nesaṃ chadanaṃ ahosi: Tương truyền, mái che của họ chính là bầu trời.

Tāya ca mahatiyā parisāya sarīranighaṃso nāma na paññāyi, pathavī vivaraṃ adāsi, sabbattha parisuddhameva bhūmitalaṃ ahosi: Thế nhưng sự bài tiết của cơ thể cả một hội chúng tôn kính đông đảo như thế cũng không hề xuất hiện, địa đại đã cho vào những vết nứt, mặt đất ở tất cả mọi nơi tại đó lại trở nên sạch sẽ.

Satthā paṭhamameva moggallānattheraṃ avoca: Trước đấy, Bậc Đạo Sư đã dạy Trưởng Lão Moggallāna rằng.

"Moggallāna, tvaṃ etissāya parisāya dhammaṃ deseyyāsi, cūḷaanāthapiṇḍiko āhāraṃ dassatī"ti: "Này Moggallāna! Con hãy thuyết Pháp, còn Cūḷa Anāthapiṇḍika sẽ cho vật thực những người ấy."

Tasmā taṃ temāsaṃ cūḷaanāthapiṇḍikova tassā parisāya yāpanaṃ yāgubhattaṃ khādanīyaṃ tambulatelagandhamālāpilandhanāni ca

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

adāsi: Chính vì thế trong suốt cả ba tháng, Cūḷa Anāthapiṇḍika đã dành cho đại chúng tại nơi đó những món vật thực như là cơm cháo và những loại thức ăn dịu ngọt hoặc lá trầu, dầu thoa và những vòng hoa dành để trang điểm.

Mahāmoggallāno dhammaṃ desesi, pāṭihāriyadassanatthaṃ āgatāgatehi puṭṭhapañhe ca vissajjesi: Trưởng Lão Moggallāna thì đã thuyết Pháp và giải đáp những câu hỏi được hỏi bởi những người đã đến và chứng kiến thần thông ấy.

Satthārampi mātu abhidhammadesanatthaṃ paṇḍukambalasilāyaṃ vassaṃ upagataṃ dasasahassacakkavāḷadevatā parivārayiṃsu: Nói về Bậc Đạo Sư, với Chư Thiên từ mười ngàn thế giới vây quanh, đã an cư mùa mưa tại tảng đá Paṇḍukambala và thuyết lên Tạng Vô Tỷ Pháp đến cho người mẹ.

Tāvatiṃse yadā buddho: Vào khi ấy, Đức Phật nơi Đao Lợi.

Sīlāyaṃ paṇḍukambale: Tại Ngai vàng Paṇḍukambala.

Pāricchattakamūlamhi: Dưới gốc cây Pāricchattaka.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vihāsi purisuttamo: Tối Thượng Nhân Ngài ngự yên nơi đó.

Dasasu lokadhātūsu: Và tất cả từ trong mười thế giới.

Sannipatitvāna devatā: Những thiên nhân, đã vân tập về đây.

Payirupāsanti sambuddhaṃ: Phụng sự cho Đấng Toàn Giác đủ đầy.

Vasantaṃ nāgamuddhani: Khi Ngài ngự đỉnh núi cao hùng vĩ.

Na koci devo vaṇṇena: Không chư thiên nào sánh bởi màu da.

Sambuddhassa virocati: Sự chiếu sáng của Đấng Ngài Chánh Giác.

Sabbe deve atikkamma: Vượt qua cả hàng Chư Thiên tụ hội.

Sambuddhova virocatī: Sự xán lạn Bậc Chánh Giác chiếu ra.

Evaṃ sabbā devatā attano sarīrappabhāya abhibhavitvā nisinnassa panassa mātā tusitavimānato āgantvā dakkhiṇapasse nisīdi: Với ánh sáng rạng chiếu từ thân thể của mình vượt qua tất cả Chư Thiên như vậy, Thiên Tử vốn là người mẹ từ Thiên Cung Tusita

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cũng đã đi đến và ngồi ở bên tay phải chỗ ngồi của Ngài.

Indakopi devaputto āgantvā dakkhiṇapasseyeva nisīdi, aṅkuro vāmapasse nisīdi: Thiên Tử Indaka cũng đã đi đến và ngồi ở bên tay phải của Bậc Đạo Sư, Thiên Tử Aṅkura ngồi bên tay trái.

So mahesakkhāsu devatāsu sannipatantīsu apagantvā dvādasayojanike ṭhāne okāsaṃ labhi, indako tattheva nisīdi: Thế nhưng khi các vị Chư Thiên có uy lực vân tập về thì Thiên Tử Aṅkura bị đẩy lui ra xa cách nơi đó mười hai do tuần, nhưng Thiên Tử Indaka vẫn ngồi yên tại chỗ đó.

Satthā te ubhopi oloketvā attano sāsane dakkhiṇeyyapuggalānaṃ dinnadānassa mahapphalabhāvaṃ ñāpetukāmo evamāha: Bậc Đạo Sư sau khi quan sát thấy cả hai vị Thiên Tử như thế, nên muốn tuyên bố về quả phước to lớn của việc bố thí cúng dường đến những Bậc Đáng Cúng Dường trong Giáo Pháp của mình nên đã hỏi Thiên Tử Aṅkura rằng.

"Aṅkura, tayā dīghamantare dasavassasahassaparimāṇakāle dvādasayojanikaṃ uddhanapantiṃ katvā mahādānaṃ dinnaṃ, idāni mama

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

samāgamaṃ āgantvā dvādasayojanike ṭhāne okāsaṃ labhi, kiṃ nu kho ettha kāraṇa": "Này Aṅkura! Ngươi đã bố thí cúng dường bằng cách đã làm một dãy bếp lò trên quãng đường mười hai do tuần, trong suốt thời gian dài mười ngàn năm, thế nhưng giờ đây, sau khi đi đến với hội chúng của ta lại bị đẩy xa cách nơi này cả mười hai do tuần, đó là bởi nguyên nhân gì?"

Oloketvāna sambuddho: Đấng Chánh Giác sau khi đã quán xét.

Aṅkurañcāpi indakaṃ: Aṅkura cùng với Indaka.

Dakkhiṇeyyaṃ sambhāvento: Nhằm tôn vinh Bậc Ứng Cúng cao xa.

Idaṃ vacanamabravi: Ngài đã nói lên những lời này.

Mahādānaṃ tayā dinnaṃ: Ngươi bố thí và cúng dường đại thí.

Aṅkura dīghamantare: Aṅkura! Trong khoảng thời gian dài.

Atidūre nisinnosi: Lại ngồi một nơi quá xa.

Āgaccha mama santike: Ngươi hãy đến thật gần ta.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So saddho pathavītalaṃ pāpuṇi. Sabbāpi naṃ sā parisā assosi: Âm thanh của Bậc Đạo Sư vang vọng đến phía dưới mặt đất. Tất cả những người đã hội họp tại nơi đó đều đã nghe được âm thanh đó.

Codito bhāvitattena: Được khuyến khích bởi Bậc tự tu tiến.

Aṅkuro etamabravi: Aṅkura đã trả lời như thế này.

Kiṃ mayhaṃ tena dānena: Với sự bố thí ấy của con được gì đây.

Dakkhiṇeyyena suññata: Khi vắng bóng những Bậc Ứng Cúng.

Ayaṃ so indako yakkho: Như vị này là Dạ Xoa Indaka.

Dajjā dānaṃ parittakaṃ: Chỉ cúng dường có một chút nhỏ thôi.

Atirocati amhehi: Nhưng chói sáng vượt quá chúng con.

Cando tārāgaṇe yathā: Như mặt trăng giữa những vầng tinh tú.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

Thế rồi Bậc Đạo Sư đã dạy Trưởng Lão Moggallāna rằng: "Này Moggallāna, vòng hoa danh dự này không thuộc về con! Quả thật như vậy, phận sự không có gì sánh bằng này thuộc về ta, không có một người nào khác có thể gánh vác được phận sự của ta. Điều này không có gì là phi thường, khi mà giờ đây người nào đó có thể gánh vác được phận sự của Ta. Trong quá khứ, ngay cả khi ta sanh vào sanh chủng súc sanh vô nhân, cũng không có ai có thể gánh vác được phận sự của ta rồi." Khi được Trưởng Lão bạch hỏi rằng: "Bạch Ngài đó là vào khi nào?" thì Bậc Đạo Sư đã kể lại câu chuyện quá khứ rằng:

"Yato yato garu dhuraṃ, yato gambhīravattanī;

Tadāssu kaṇhaṃ yuñjanti, svāssu taṃ vahate dhura"nti.

"Dẫu nơi nào có phận sự nặng nề,

Hay nơi nào phải vượt bãi lầy sâu.

Những khi ấy, gắn ách bò Kaṇha,

Vật nặng kia ắt sẽ chuyển được mà."

Điều này, đã được giải thích rõ trong **Bốn Sanh Kaṇha Usabha** (jā. 1.1.29), rồi để làm cho sáng tỏ thêm câu chuyện này, Ngài đã nói tiếp và giải

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thích rõ hơn trong câu chuyện **Bổn Sanh Nandivisāla** rằng:

"Manuññameva bhāseyya,
nāmanuññaṃ kudācanaṃ;
Manuññaṃ bhāsamānassa, garuṃ
bhāraṃ udaddhari;
Dhanañca naṃ alābhesi, tena
cattamano ahū"ti.

"Chỉ nên nói bằng những lời từ ái,
Không từ hòa, đừng bất cứ khi nào.
Và đối với lời từ hòa thanh tao,
Nó sẽ kéo được gánh hàng dẫu nặng.
Nó mang lại tài sản cho người ấy,
Chính bởi vì nó thỏa thích trong tâm."

Sau khi kể xong, Bậc Đạo Sư đã ngự lên con đường kinh hành bằng Châu Báu, phía trước mặt là hội chúng mười hai do tuần, cũng như vậy ở phía sau, bên tay trái cũng như bên tay phải. Đức Thế Tôn đứng ngay ngắn ở giữa hội chúng hai mươi bốn do tuần như thế và đã thị hiện Song Thông.

Điều này chúng ta cần phải hiểu theo ý nghĩa Pāḷi **(paṭi. ma. 1.116)** như vầy: Như thế nào là Trí Song Thông của Đấng Như Lai? Trong cuộc đời này,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chỉ có Đấng Như Lai mới thể hiện được Song Thông và không phổ biến đối với những môn đồ đệ tử, từ phía thân trên của Ngài phóng ra một khối lửa thật lớn nhưng thân dưới của Ngài lại phun ra một dòng nước. Hoặc là thân dưới của Ngài phóng ra một khối lửa thật lớn nhưng thân trên của Ngài lại phun ra một dòng nước. Từ thân bên phải (phóng ra khối lửa lớn) nhưng từ thân bên trái (lại phun ra một dòng nước). Hoặc là từ thân bên trái (phóng ra khối lửa lớn) nhưng từ thân bên phải (lại phun ra một dòng nước). Từ mắt bên phải (phóng ra khối lửa lớn) nhưng từ mắt bên trái (lại phun ra một dòng nước). Hoặc là từ mắt bên trái (phóng ra khối lửa lớn) nhưng từ mắt bên phải (lại phun ra một dòng nước). Từ vành tai bên phải (phóng ra khối lửa lớn) nhưng từ vành tai bên trái (lại phun ra một dòng nước). Hoặc là từ vành tai bên trái (phóng ra khối lửa lớn) nhưng từ vành tai bên phải (lại phun ra một dòng nước). Từ lỗ tai bên phải (phóng ra khối lửa lớn) nhưng từ lỗ tai bên trái (lại phun ra một dòng nước). Hoặc là từ lỗ tai bên trái (phóng ra khối lửa lớn) nhưng từ lỗ tai bên phải (lại phun ra một dòng nước). Từ bờ vai bên phải (phóng ra khối lửa lớn) nhưng từ bờ vai bên trái (lại phun ra một dòng nước). Hoặc là từ bờ vai bên trái (phóng ra khối lửa lớn) nhưng từ bờ vai bên phải (lại phun ra một dòng nước). Từ bàn tay bên phải (phóng ra khối lửa lớn)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhưng từ bàn tay bên trái (lại phun ra một dòng nước). Hoặc là từ bàn tay bên trái (phóng ra khối lửa lớn) nhưng từ bàn tay bên phải (lại phun ra một dòng nước). Từ hông bên phải (phóng ra khối lửa lớn) nhưng từ hông bên trái (lại phun ra một dòng nước). Hoặc là từ hông bên trái (phóng ra khối lửa lớn) nhưng từ hông bên phải (lại phun ra một dòng nước). Từ bàn chân bên phải (phóng ra khối lửa lớn) nhưng từ bàn chân bên trái (lại phun ra một dòng nước). Hoặc là từ bàn chân bên trái (phóng ra khối lửa lớn) nhưng từ bàn chân bên phải (lại phun ra một dòng nước). Từ các đầu ngón tay (phóng ra khối lửa lớn) nhưng từ kẻ giữa các ngón tay (lại phun ra một dòng nước). Hoặc là từ kẻ giữa các ngón tay (phóng ra khối lửa lớn) nhưng từ các đầu ngón tay (lại phun ra một dòng nước). Từ mỗi một lỗ chân lông trên cơ thể phóng ra khối lửa lớn, nhưng từ mỗi một sợi lông lại phun ra một dòng nước. Hoặc là từ mỗi một sợi lông lại phóng ra khối lửa lớn nhưng từ mỗi một lỗ chân lông trên cơ thể lại phun ra một dòng nước, sáu màu sắc bao gồm màu xanh, màu vàng, màu đỏ, màu trắng và màu gạch đỏ chói sáng rực rỡ. Đức Thế Tôn đi kinh hành thì hóa thân của Đức Phật thực hiện việc đứng ngồi hay nằm...khi hóa thân thực hiện việc nằm thì Đức Thế Tôn đi kinh hành hoặc đứng hoặc ngồi. điều này chính là Trí Song Thông của Đức Như Lai.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Và rồi Đức Thế Tôn đã thực hiện Thần Thông này trong khi đi kinh hành trên còn đường kinh hành ấy. Toàn thân phía trên của Ngài phóng ra một khối lửa lớn do sự an trú vào đề mục Lửa, thân phía dưới của Ngài phun ra một dòng nước là do an trú vào đề mục Nước. Thế nhưng cũng không nên nói rằng "Từ phía thân trên, hay từ phía thân dưới" khi hiện bày khối lửa lớn được phóng ra từ dòng nước đang tuôn trào, hay dòng nước tuôn trào ra từ khối lửa đang phóng ra. Tất cả khắp mọi nơi đều là như vậy. Khối lửa lớn đó không lẫn lộn đối với dòng nước và cũng như thế là dòng nước đối với khối lửa. Tương truyền đối với cả hai luồng nước và lửa đó đã phóng thẳng đến cõi trời Phạm Thiên, lan đến tận mé của Luân Vi thế giới. Thế nhưng đối với điều đã được nói đến là "Sáu màu sắc" thì ví như luồng hào quang sáu màu như vàng khối nguyên chất tan chảy ra rồi được rải ra từ chiếc bình hoặc ví như dòng suối vàng tinh luyện chảy ra ống luyện kim, giống như sau khi phát triển và tăng trưởng từ trong lòng của quả địa cầu, phóng ngược trở lên ngỡ có thể chạm vào Phạm Thiên Giới rồi tựa như bám lấy mép bìa của luân vi thế giới. Luồng ánh sáng đồng tâm đó giống như vùng đất được trồng cây bồ đề, đồng tâm từ trong lòng quả địa cầu cong như những chiếc sừng bò.

Trong ngày hôm ấy, Bậc Đạo Sư sau khi đi kinh hành, trong lúc hóa hiện thần thông như vậy, thỉnh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thoảng lại thuyết pháp đến cho đại chúng. Trong khi thuyết giảng, lần lượt làm cho mọi người dễ chịu thoải mái và đã làm cho mọi người cực kỳ thỏa thích. Trong khoảnh khắc ấy, đại chúng tán thưởng bằng cách nói rằng "Lành thay!" vang dội. Trong khi mọi người còn đang tán dương, Bậc Đạo Sư quan sát tâm tư của những người đang tụ tập với sự tôn kính dành cho Ngài và đã biết được những trạng thái tâm tư đó của từng người bằng mười sáu cách thức khác nhau. Tâm của Đức Phật chuyển biến mau lẹ như vậy. Bất kỳ ai tịnh tín với bất kỳ Pháp nào hay loại thần thông nào, thì Ngài cố ý thuyết giảng pháp ấy, và thực hiện loại thần thông ấy dành cho người đó. Trong khi thuyết pháp và thực hành những loại thần thông như vậy, đã mang lại sự lãnh hội giáo Pháp cho đại chúng. Trong hội chúng tại nơi đó, Bậc Đạo Sư đã không thấy một ai khác có thể nắm bắt được ý của mình để vấn đáp nên đã hóa hiện ra một Phật Tướng khác. Khi Phật Tướng đó hỏi thì Bậc Đạo Sư giải đáp câu hỏi ấy, và khi Bậc Đạo Sư hỏi thì Phật Tướng lại giải đáp. Lúc Đức Thế Tôn đi kinh hành, thì Phật Tướng thực hiện một việc gì khác tại nơi đó, ngược lại đến lúc Phật Tướng đi kinh hành thì Đức Thế Tôn lại làm một việc gì khác tại nơi đó. Với việc phô bày ra ý nghĩa của điều này, nên đã được nói rằng "Phật Tướng đi kinh hành." Đối với việc đã làm của Ngài như vậy, hội chúng đã tụ hội tại nơi đó sau khi nhìn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thấy thần thông và sau khi nghe Pháp của Bậc Đạo Sư đã có đến hai trăm triệu (200.000.000) chúng sanh lãnh hội được giáo pháp.

Bậc Đạo Sư trong khi thực hiện Thần Thông, đã suy nghĩ rằng: "Chư Phật trong quá khứ, sau khi thực hiện thần thông sẽ an cư mùa mưa tại nơi nào?" thì đã nhận thấy rằng: "Chư Phật sau khi đi đến an cư mùa mưa tại Cõi Trời Ba Mươi Ba, thì đã thuyết Tạng Vô Tỷ Pháp đến cho người mẹ." thế là Ngài sau khi nhấc bàn chân phải đặt lên trên đỉnh núi Yugandhara, rồi nhấc bàn chân còn lại lên đặt xuống đỉnh núi Sineru. Và như vậy, với ba bước chân và hai lần bàn chân chạm xuống khoảng cách đó là sáu triệu tám trăm ngàn (6.800.000) do tuần. Bàn chân của Bậc Đạo Sư sau khi nằm trải dài ra và bước tới mà không cần phải suy xét hay suy nghĩ gì cả. Quả thật như thế, khi bàn chân của Ngài đưa lên, những ngọn núi như chạy đến và đón nhận lấy, và khi Ngài đã bước qua thì những ngọn núi như nhấc lên và quay về lại vị trí của mình. Sau khi nhìn thấy Bậc Đạo Sư, Vua Trời Đế Thích suy nghĩ rằng: "Dường như Bậc Đạo Sư sẽ an cư mùa mưa tại tảng đá Paṇḍukambala này, những người hộ độ sẽ là rất nhiều những vị Chư Thiên, và đương nhiên khi Bậc Đạo Sư an cư mùa mưa tại nơi này thì những vị Chư Thiên khác sẽ không thể để yên những đôi tay của mình. Thế nhưng, tảng đá Paṇḍukambala này có

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chiều dài là sáu mươi do tuần, bề rộng cũng năm mươi do tuần và cao mười lăm do tuần, cho dù Bậc Đạo Sư có ngồi lên cũng sẽ trở nên trống rỗng." Bậc Đạo Sư biết được suy nghĩ ấy của Vua Trời Đế Thích nên đã trải phủ kín tảng đá Paṇḍukambala bằng chính Y Tăng Già Lê của mình. Vua Trời Đế Thích suy nghĩ rằng: "Cho dù Bậc Đạo Sư đã trải phủ kín bằng chiếc y như thế, thế nhưng tự mình Bậc Đạo Sư cũng sẽ ngồi một chỗ rất nhỏ." Bậc Đạo Sư viết được suy nghĩ ấy của Vua Trời Đế Thích nên đã làm cho tảng đá Paṇḍukambala vào bên trong khoanh phủ của chiếc Y giống như một chiếc Y phấn tảo to lớn phủ lấy chiếc ghế nhỏ thấp bên dưới. Nói về đại chúng, trong khoảnh khắc ấy trong khi quan sát đã không còn trông thấy Bậc Đạo Sư, tựa như sự biến mất đi của mặt trăng hay sự biến mất đi của mặt trời. Đại chúng đã vừa khóc than vừa nói lên kệ ngôn này:

"Gato nu cittakūṭaṃ vā, kelāsaṃ vā
yugandharaṃ;

Na no dakkhemu sambuddhaṃ,
lokajeṭṭhaṃ narāsabha"nti

"Ngài đã đi, đến Cittakūṭa,
Kelāsa hay Yugandhara.
Giờ chúng con, không thấy Bậc Chánh Giác,
Chúa loài người bậc chúa tể thế gian."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Một số khác thì lại suy nghĩ rằng: "Bậc Đạo Sư là một người ưa thích sự vắng vẻ, Ngài hổ thẹn khi nghĩ rằng 'Ta đã thể hiện thần thông giống như vậy cho hội chúng giống như vậy' nên sẽ đi đến Quốc Độ khác và vùng đất khác, giờ đây chúng ta sẽ không còn được nhìn thấy Ngài." Thế là trong khi khóc than đã nói lên kệ ngôn này:

"Pavivekarato dhīro, nimaṃ lokaṃ punehiti;

Na no dakkhemu sambuddhaṃ, lokajeṭṭhaṃ narāsabha"nti.

"Bậc Anh Hùng, bậc ưa thích tịnh cư,

Thế gian này, không còn quay lại nữa.

Giờ chúng con, không thấy Bậc Chánh Giác,

Chúa loài người bậc chúa tể thế gian."

Rồi họ đã hỏi với Trưởng Lão Mahāmoggallāna rằng: "Bạch Ngài! Bậc Đạo Sư đã đi đâu rồi?" Trưởng lão tự mình biết được điều đó, nhưng Ngài nghĩ rằng: "Hãy để ân đức tự nhiên này được hiển lộ bởi những người khác." Nên đã nói rằng: "Hãy hỏi Tôn Giả Anuruddha!" Rồi họ cũng đã hỏi Trưởng Lão giống như vậy: "Bạch Ngài! Bậc Đạo Sư đã đi đâu rồi?" "Ngài đã an cư mùa mưa nơi tảng đá Paṇḍukambala tại Cõi Trời Đao Lợi, Ngài đã ngự

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đến đó để thuyết về Tạng Vô Tỷ Pháp đến cho người mẹ." "Bạch Ngài! Khi nào Bậc Đạo Sư sẽ quay trở về?" "Vào ngày lễ Tự Tứ, sau khi thuyết Tạng Vô Tỷ Pháp ròng rã ba tháng." Thế là mọi người nói rằng: "Không thấy Bậc Đạo Sư thì chúng con sẽ không trở về." rồi đã cho cắm trại tại nơi đó. Tương truyền, mái che của họ chính là bầu trời. Thế nhưng sự bài tiết của cơ thể cả một hội chúng tôn kính đông đảo như thế cũng không hề xuất hiện, địa đại đã cho vào những vết nứt, mặt đất ở tất cả mọi nơi tại đó lại trở nên sạch sẽ.

Trước đấy, Bậc Đạo Sư đã dạy Trưởng Lão Moggallāna rằng: "Này Moggallāna! Con hãy thuyết Pháp, còn Cūḷa Anāthapiṇḍika sẽ cho vật thực những người ấy." Chính vì thế trong suốt cả ba tháng, Cūḷa Anāthapiṇḍika đã dành cho đại chúng tại nơi đó những món vật thực như là cơm cháo và những loại thức ăn dịu ngọt hoặc lá trầu, dầu thoa và những vòng hoa dành để trang điểm. Trưởng Lão Moggallāna thì đã thuyết Pháp và giải đáp những câu hỏi được hỏi bởi những người đã đến và chứng kiến thần thông ấy. Nói về Bậc Đạo Sư, với Chư Thiên từ mười ngàn thế giới vây quanh, đã an cư mùa mưa tại tảng đá Paṇḍukambala và thuyết lên Tạng Vô Tỷ Pháp đến cho người mẹ. Chính vì thế nên đã được nói lên rằng: "

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Tāvatiṃse yadā buddho, silāyaṃ paṇḍukambale;

Pāricchattakamūlamhi, vihāsi purisuttamo.

"Dasasu lokadhātūsu, sannipatitvāna devatā;

Payirupāsanti sambuddhaṃ, vasantaṃ nāgamuddhani.

"Na koci devo vaṇṇena, sambuddhassa virocati;

Sabbe deve atikkamma, sambuddhova virocatī"ti.

(Pe. va. 317-319);

"Vào khi ấy, Đức Phật nơi Đao Lợi,

Tại Ngai vàng Paṇḍukambala.

Dưới gốc cây Pāricchattaka,

Tối Thượng Nhân Ngài ngự yên nơi đó."

"Và tất cả từ trong mười thế giới,

Những thiên nhân, đã vân tập về đây.

Phụng sự cho Đấng Toàn Giác đủ đầy,

Khi Ngài ngự đỉnh núi cao hùng vĩ."

"Sự chiếu sáng của Đấng Ngài Chánh Giác,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Không chư thiên nào sánh bởi màu da.

Sự xán lạn Bậc Chánh Giác chiếu ra,

Vượt qua cả hàng Chư Thiên tụ hội."

Với ánh sáng rạng chiếu từ thân thể của mình vượt qua tất cả Chư Thiên như vậy, Thiên Tử vốn là người mẹ từ Thiên Cung Tusita cũng đã đi đến và ngồi ở bên tay phải chỗ ngồi của Ngài. Thiên Tử Indaka cũng đã đi đến và ngồi ở bên tay phải của Bậc Đạo Sư, Thiên Tử Aṅkura ngồi bên tay trái. Thế nhưng khi các vị Chư Thiên có uy lực vân tập về thì Thiên Tử Aṅkura bị đẩy lui ra xa cách nơi đó mười hai do tuần, nhưng Thiên Tử Indaka vẫn ngồi yên tại chỗ đó. Bậc Đạo Sư sau khi quan sát thấy cả hai vị Thiên Tử như thế, nên muốn tuyên bố về quả phước to lớn của việc bố thí cúng dường đến những Bậc Đáng Cúng Dường trong Giáo Pháp của mình nên đã hỏi Thiên Tử Aṅkura rằng: "Này Aṅkura! Ngươi đã bố thí cúng dường bằng cách đã làm một dãy bếp lò trên quãng đường mười hai do tuần, trong suốt thời gian dài mười ngàn năm, thế nhưng giờ đây, sau khi đi đến với hội chúng của ta lại bị đẩy xa cách nơi này cả mười hai do tuần, đó là bởi nguyên nhân gì?" Và điều này đã được nói như vầy:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Oloketvāna sambuddho, aṅkurañcāpi indakaṃ;

Dakkhiṇeyyaṃ sambhāvento, idaṃ vacanamabravi.

"Mahādānaṃ tayā dinnaṃ, aṅkura dīghamantare;

Atidūre nisinnosi, āgaccha mama santike"ti.

(Pe. va. 321-322)

"Đấng Chánh Giác sau khi đã quán xét,

Aṅkura cùng với Indaka.

Nhằm tôn vinh Bậc Ứng Cúng cao xa,

Ngài đã nói lên những lời sâu thẳm."

"Ngươi bố thí và cúng dường đại thí,

Aṅkura! Trong khoảng thời gian dài.

Giờ lại ngồi một nơi quá xa đây,

Ngươi hãy đến thật gần ta chút nữa."

Âm thanh của Bậc Đạo Sư vang vọng đến phía dưới mặt đất. Tất cả những người đã hội họp tại nơi đó đều đã nghe được âm thanh đó. Nên đã được nói đến như vầy:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Codito bhāvitattena, aṅkuro etamabravi;
Kiṃ mayhaṃ tena dānena, dakkhiṇeyyena suññataṃ.
"Ayaṃ so indako yakkho, dajjā dānaṃ parittakaṃ;
Atirocati amhehi, cando tārāgaṇe yathā"ti.
(Pe. va. 323-324)

"Được khuyến khích bởi Bậc tự tu tiến,
Aṅkura đã giải đáp như vầy.
Con bố thí và con được gì đây,
Khi trống vắng những Bậc Tu Ứng Cúng."
"Dạ Xoa này Dạ Xoa Indaka,
Bố Thí cúng dường chỉ một chút nhỏ nhoi.
Đã sáng chói vượt xa chúng con rồi,
Như trăng sáng giữa những vầng tinh tú."

III. Tattha dajjāti datvā. Evaṃ vutte satthā indakaṃ āha – "indaka, tvaṃ mama dakkhiṇapasse nisinno, kasmā anapagantvāva nisīdasī"ti? So "ahaṃ, bhante, sukhette appakabījaṃ vapanakassako viya dakkhiṇeyyasampadaṃ alattha"nti dakkhiṇeyyaṃ pabhāvento āha –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Ujjaṅgale yathā khette, bījaṃ bahumpi ropitaṃ;

Na phalaṃ vipulaṃ hoti, napi toseti kassakaṃ.

"Tatheva dānaṃ bahukaṃ, dussīlesu patiṭṭhitaṃ;

Na phalaṃ vipulaṃ hoti, napi toseti dāyakaṃ.

"Yathāpi bhaddake khette, bījaṃ appampi ropitaṃ;

Sammā dhāraṃ pavecchante, phalaṃ toseti kassakaṃ.

"Tatheva sīlavantesu, guṇavantesu tādisu;

Appakampi kataṃ kāraṃ, puññaṃ hoti mahapphala"nti.

(Pe. va. 325-328);

Kiṃ panetassa pubbakammanti? So kira anuruddhattherassa antogāmaṃ piṇḍāya paviṭṭhassa attano ābhataṃ kaṭacchubhikkhaṃ dāpesi. Tadā tassa puññaṃ aṅkurena dasavassasahassāni dvādasayojanikaṃ uddhanapantiṃ katvā dinnadānato mahapphalataraṃ jātaṃ. Tasmā evamāha.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Evaṃ vutte satthā, "aṅkura, dānaṃ nāma viceyya dātuṃ vaṭṭati, evaṃ taṃ sukhettesu vuttabījaṃ viya mahapphalaṃ hoti. Tvaṃ pana na tathā akāsi, tena te dānaṃ mahapphalaṃ na jāta"nti imamatthaṃ vibhāvento –

"Viceyya dānaṃ dātabbaṃ,
yattha dinnaṃ mahapphalaṃ...pe....
"Viceyya dānaṃ sugatappasatthaṃ,
Ye dakkhiṇeyyā idha jīvaloke;
Etesu dinnāni mahapphalāni,
Bījāni vuttāni yathā sukhette"ti.

(Pe. va. 329-330)

Vatvā uttarimpi dhammaṃ desento imā gāthā abhāsi –

"Tiṇadosāni khettāni, rāgadosā ayaṃ pajā;
Tasmā hi vītarāgesu, dinnaṃ hoti mahapphalaṃ.
"Tiṇadosāni khettāni, dosadosā ayaṃ pajā;
Tasmā hi vītadosesu, dinnaṃ hoti mahapphalaṃ.
"Tiṇadosāni khettāni, mohadosā ayaṃ pajā;

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tasmā hi vītamohesu, dinnaṃ hoti mahapphalaṃ.

"Tiṇadosāni khettāni, icchādosā ayaṃ pajā;

Tasmā hi vigaticchesu, dinnaṃ hoti mahapphala"nti.

Desanāvasāne aṅkuro ca indako ca sotāpattiphale patiṭṭhahiṃsu, mahājanassāpi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Atha satthā devaparisāya majjhe nisinno mātaraṃ ārabbha "kusalā dhammā, akusalā dhammā, abyākatā dhammā"ti abhidhammapiṭakaṃ paṭṭhapesi. Evaṃ tayo māse nirantaraṃ abhidhammapiṭakaṃ kathesi. Kathento pana bhikkhācāravelāya "yāva mamāgamanā ettakaṃ nāma dhammaṃ desetū"ti nimmitabuddhaṃ māpetvā himavantaṃ gantvā nāgalatādantakaṭṭhaṃ khāditvā anotattadahe mukhaṃ dhovitvā uttarakuruto piṇḍapātaṃ āharitvā mahāsālamāḷake nisinno bhattakiccaṃ akāsi. Sāriputtatthero tattha gantvā satthu vattaṃ karoti. Satthā bhattakiccapariyosāne, "sāriputta, ajja mayā ettako nāma dhammo bhāsito, tvaṃ attano

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

antevāsikānaṃ bhikkhūnaṃ vācehī"ti therassa kathesi. Yamakapāṭihīre kira pasīditvā pañcasatā kulaputtā therassa santike pabbajiṃsu. Te sandhāya theraṃ evamāha. Vatvā ca pana devalokaṃ gantvā nimmitabuddhena desitaṭṭhānato paṭṭhāya sayaṃ dhammaṃ desesi. Theropi gantvā tesaṃ bhikkhūnaṃ dhammaṃ desesi. Te satthari devaloke viharanteyeva sattapakaraṇikā ahesuṃ.

Te kira kassapabuddhakāle khuddakavagguliyo hutvā ekasmiṃ pabbhāre olambantā dvinnaṃ therānaṃ caṅkamitvā abhidhammaṃ sajjhāyantānaṃ saddaṃ sutvā sare nimittaṃ aggahesuṃ. Te "ime khandhā nāma, imā dhātuyo nāmā"ti ajānitvā sare nimittagahaṇamatteneva tato cutā devaloke nibbattā, ekaṃ buddhantaraṃ dibbasampattiṃ anubhavitvā tato cavitvā sāvatthiyaṃ kulagharesu nibbattā. Yamakapāṭihīre uppannapasādā therassa santike pabbajitvā sabbapaṭhamaṃ sattapakaraṇikā ahesuṃ. Satthāpi teneva nīhārena taṃ temāsaṃ abhidhammaṃ desesi. Desanāvasāne asītikoṭisahassānaṃ devatānaṃ dhammābhisamayo ahosi, mahāmāyāpi sotāpattiphale patiṭṭhahi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sāpi kho chattiṃsayojanaparimaṇḍalā parisā "idāni sattame divase mahāpavāraṇā bhavissatī"ti mahāmoggallānattheraṃ upasaṅkamitvā āha – "bhante satthu, orohaṇadivasaṃ saññātuṃ vaṭṭati, na hi mayaṃ satthāraṃ adisvā gamissāmā"ti. Āyasmā mahāmoggallāno taṃ kathaṃ sutvā "sādhāvuso"ti vatvā tattheva pathaviyaṃ nimuggo sinerupādaṃ gantvā "maṃ abhiruhantaṃ parisā passatū"ti adhiṭṭhāya maṇiratanena āvutaṃ paṇḍukambalasuttaṃ viya paññāyamānarūpova sinerumajjhena abhiruhi. Manussāpi naṃ "ekayojanaṃ abhiruḷho, dviyojanaṃ abhiruḷho"ti olokayiṃsu. Theropi satthu pāde sīsena ukkhipanto viya abhiruhitvā vanditvā evamāha – "bhante, parisā tumhe disvāva gantukāmā, kadā orohissathā"ti. "Kahaṃ pana te, moggallāna, jeṭṭhabhātiko sāriputto"ti. "Bhante, saṅkassanagare vassaṃ upagato"ti. Moggallāna, ahaṃ ito sattame divase mahāpavāraṇāya saṅkassanagaradvāre otarissāmi, maṃ daṭṭhukāmā tattha āgacchantu, sāvatthito saṅkassanagaradvāraṃ tiṃsayojanāni, ettake magge kassaci pātheyyakiccaṃ natthi,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

uposathikā hutvā dhuravihāraṃ dhammassavanatthāya gacchantā viya āgaccheyyāthāti tesaṃ āroceyyāsīti. Thero "sādhu, bhante"ti gantvā tathā ārocesi.

Satthā vuṭṭhavasso pavāretvā sakkassa ārocesi – "mahārāja, manussapathaṃ gamissāmī"ti. Sakko suvaṇṇamayaṃ maṇimayaṃ rajatamayanti tīṇi sopānāni māpesi. Tesaṃ pādā saṅkassanagaradvāre patiṭṭhahiṃsu, sīsāni sinerumuddhani. Tesu dakkhiṇapasse suvaṇṇamayaṃ sopānaṃ devatānaṃ ahosi, vāmapasse rajatamayaṃ sopānaṃ mahābrahmānaṃ ahosi, majjhe maṇimayaṃ sopānaṃ tathāgatassa ahosi. Satthāpi sinerumuddhani ṭhatvā devorohaṇasamaye yamakapāṭihāriyaṃ katvā uddhaṃ olokesi, yāva brahmalokā ekaṅgaṇā ahesuṃ. Adho olokesi, yāva avīcito ekaṅgaṇaṃ ahosi. Disāvidisā olokesi, anekāni cakkavāḷasatasahassāni ekaṅgaṇāni ahesuṃ. Devā manusse passiṃsu, manussāpi deve passiṃsu, sabbe sammukhāva passiṃsu.

Bhagavā chabbaṇṇaraṃsiyo vissajjesi. Taṃ divasaṃ buddhasiriṃ oloketvā chattiṃsayojana parimaṇḍalāya parisāya

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ekopi buddhabhāvaṃ apatthento nāma natthi. Suvaṇṇasopānena devā otariṃsu, rajatasopānena mahābrahmāno otariṃsu, maṇisopānena sammāsambuddho otari. Pañcasikho gandhabbadevaputto beluvapaṇḍuvīṇaṃ ādāya dakkhiṇapasse ṭhatvā satthu gandhabbamadhuradibbavīṇāya saddena pūjaṃ karonto otari, mātali, saṅgāhako vāmapasse ṭhatvā dibbagandhamālāpupphaṃ gahetvā namassamāno pūjaṃ katvā otari, mahābrahmā chattaṃ dhāresi, suyāmo vālabījaniṃ dhāresi. Satthā iminā parivārena saddhiṃ otaritvā saṅkassanagaradvāre patiṭṭhahi. Sāriputtattheropi āgantvā satthāraṃ vanditvā yasmā sāriputtattherena tathārūpāya buddhasiriyā otaranto satthā ito pubbe na diṭṭhapubbo, tasmā –

"Na me diṭṭho ito pubbe, na suto uda kassaci;

Evaṃ vagguvado satthā, tusitā gaṇimāgato"ti.

(Su. ni. 961; mahāni. 190)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ādīhi attano tuṭṭhiṃ pakāsetvā, "bhante, ajja sabbepi devamanussā tumhākaṃ pihayanti, patthentī"ti āha. Atha naṃ satthā, "sāriputta, evarūpehi guṇehi samannāgatā buddhā devamanussānaṃ piyā hontiyevā"ti vatvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

181."Ye jhānapasutā dhīrā,
Nekkhammūpasame ratā;
Devāpi tesaṃ pihayanti,
Sambuddhānaṃ satīmata"nti.

Tattha ye jhānapasutāti lakkhaṇūpanijjhānaṃ ārammaṇūpanijjhānanti imesu dvīsu jhānesu āvajjanasamāpajjanaadhiṭṭhānavuṭṭhānapaccavekkhaṇehi yuttappayuttā. Nekkhammūpasame ratāti ettha pabbajjā nekkhammanti na gahetabbā, kilesavūpasamanibbānaratiṃ pana sandhāyetaṃ vuttaṃ. Devāpīti devāpi manussāpi tesaṃ pihayanti patthenti. Satīmatanti evarūpaguṇānaṃ tesaṃ satiyā samannāgatānaṃ sambuddhānaṃ. "Aho vata mayaṃ buddhā bhaveyyāmā"ti

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

buddhabhāvaṃ icchamānā pihayantīti attho.

Desanāvasāne tiṃsamattānaṃ pāṇakoṭīnaṃ dhammābhisamayo ahosi, therassa saddhivihārikā pañcasatabhikkhū arahatte patiṭṭhahiṃsu.

Sabbabuddhānaṃ kira avijahitameva yamakapāṭihīraṃ katvā devaloke vassaṃ vasitvā saṅkassanagaradvāre otaraṇaṃ. Tattha pana dakkhiṇapādassa patiṭṭhitaṭṭhānaṃ acalacetiyaṭṭhānaṃ nāma hoti. Satthā tattha ṭhatvā puthujjanādīnaṃ visaye pañhaṃ pucchi, puthujjanā attano visaye pañhe vissajjetvā sotāpannavisaye pañhaṃ vissajjetuṃ nāsakkhiṃsu. Tathā sakadāgāmiādīnaṃ visaye sotāpannādayo, mahāmoggallānavisaye sesamahāsāvakā, sāriputtattherassa visaye mahāmoggallāno, buddhavisaye ca sāriputtopi vissajjetuṃ nāsakkhiyeva. So pācīnadisaṃ ādiṃ katvā sabbadisā olokesi, sabbattha ekaṅgaṇameva ahosi. Aṭṭhasu disāsu devamanussā uddhaṃ yāva brahmalokā heṭṭhā bhūmaṭṭhā ca yakkhanāgasupaṇṇā añjaliṃ paggahetvā, "bhante, idha tassa pañhassa vissajjetā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

natthi, ettheva upadhārethā"ti āhaṃsu. Satthā sāriputto kilamati. Kiñcāpi hesa –

"Ye ca saṅkhātadhammāse, ye ca sekhā puthū idha;

Tesaṃ me nipako iriyaṃ, puṭṭho pabrūhi mārisā"ti.

(Su. ni. 1044; cūḷani. ajitamāṇavapucchāniddesa 7)

Imaṃ buddhavisaye puṭṭhapañhaṃ sutvā 'satthā maṃ sekhāsekhānaṃ āgamanapaṭipadaṃ pucchatī'ti pañhe nikkaṅkho, khandhādīsu pana katarena nu kho mukhena imaṃ paṭipadaṃ kathento 'ahaṃ satthu ajjhāsayaṃ gaṇhituṃ na sakkhissāmī'ti mama ajjhāsaye kaṅkhati, so mayā naye adinne kathetuṃ na sakkhissati, nayamassa dassāmīti nayaṃ dassento "bhūtamidaṃ, sāriputta, samanupassasī"ti āha. Evaṃ kirassa ahosi "sāriputto mama ajjhāsayaṃ gahetvā kathento khandhavasena kathessatī"ti. Therassa saha nayadānena so pañho nayasatena nayasahassena nayasatasahassena upaṭṭhāsi. So satthārā dinnanaye ṭhatvā taṃ pañhaṃ kathesi. Ṭhapetvā kira sammāsambuddhaṃ aññho

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sāriputtattherassa paññaṃ pāpuṇituṃ samattho nāma natthi. Teneva kira thero satthu purato ṭhatvā sīhanādaṃ nadi – "ahaṃ, bhante, sakalakappampi deve vuṭṭhe 'ettakāni bindūni mahāsamudde patitāni, ettakāni bhūmiyaṃ, ettakāni pabbate'ti gaṇetvā lekhaṃ āropetuṃ samattho"ti. Satthāpi naṃ "jānāmi, sāriputta, gaṇetuṃ samatthabhāva"nti āha. Tassa āyasmato paññāya upamā nāma natthi. Tenevāha –

"Gaṅgāya vālukā khīye, udakaṃ khīye mahaṇṇave;

Mahiyā mattikā khīye, na khīye mama buddhiyā"ti.

Idaṃ vuttaṃ hoti – sace hi, bhante, buddhisampannalokanātha, mayā ekasmiṃ pañhe vissajjite ekaṃ vā vālukaṃ ekaṃ vā udakabinduṃ ekaṃ vā paṃsukhaṇḍaṃ akhipitvā pañhānaṃ satena vā sahassenavā satasahassena vā vissajjite gaṅgāya vālukādīsu ekekaṃ ekamante khipeyya, khippataraṃ gaṅgādīsu vālukādayo parikkhayaṃ gaccheyyuṃ, na tveva mama pañhānaṃ vissajjananti. Evaṃ mahāpaññopi hi bhikkhu buddhavisaye pañhassa antaṃ vā koṭiṃ vā adisvā satthārā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dinnanaye ṭhatvāva pañhaṃ vissajjesi. Taṃ sutvā bhikkhū kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ – "yaṃ pañhaṃ puṭṭho sabbopi jano kathetuṃ na sakkhi, taṃ dhammasenāpati sāriputto ekakova kathesī"ti. Satthā taṃ kathaṃ sutvā "na idāneva sāriputto yaṃ pañhaṃ mahājano vissajjetuṃ nāsakkhi, taṃ vissajjesi, pubbepi anena vissajjitoyevā"ti vatvā atītaṃ āharituṃ –

"Parosahassampi samāgatānaṃ,

Kandeyyuṃ te vassasataṃ apaññā;

Ekova seyyo puriso sapañño,

Yo bhāsitassa vijānāti attha"nti.

(Jā. 1.1.99) –

Imaṃ jātakaṃ vitthārena kathesīti.

Devorohaṇavatthu dutiyaṃ.

TỪ VỰNG:

Evaṃ vutte satthā indakaṃ āha – "indaka, tvaṃ mama dakkhiṇapasse nisinno, kasmā anapagantvāva nisīdasī"ti?: Sau khi nghe như vậy, Bậc Đạo Sư đã hỏi Thiên Tử Indaka rằng: "Này Indaka! Ngươi đang ngồi bên phía tay phải của ta, tại sao ngươi vẫn ngồi mà không bị dời đi?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So "ahaṃ, bhante, sukhette appakabījaṃ vapanakassako viya dakkhiṇeyyasampadaṃ alattha"nti: Thiên Tử Indaka trả lời rằng: "Bạch Ngài! Giống như sự gieo trồng của một người nông phu với một số ít hạt giống vào trong cánh ruộng tốt, con đã nhận được phước lành này do nương vào Bậc Ứng Cúng xứng đáng cúng dường."

Dakkhiṇeyyaṃ pabhāvento āha: Rồi để tán dương Bậc Ứng Cúng xứng đáng cúng dường, đã nói thêm rằng.

Ujjaṅgale yathā khette: Cũng giống như, cánh đồng ruộng khô khan.

Bījaṃ bahumpi ropitaṃ: Gieo vào đó dẫu có nhiều mầm hạt.

Na phalaṃ vipulaṃ hoti: Thì kết quả cũng không được nhiều.

Napi toseti kassakaṃ: Chính vì thế Người nông dân không vui mừng.

Tatheva dānaṃ bahukaṃ: Cũng như thế bố thí nhiều.

Dussīlesu patiṭṭhitaṃ: Tìm nâng đỡ vào những người ác giới.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Napi toseti dāyakaṃ: Người cúng dường không được vui long.

Yathāpi bhaddake khette: Cũng giống như cánh đồng ruộng phì nhiêu.

Bījaṃ appampi ropitaṃ: Dẫu ít hạt được gieo vào trong đó.

Sammā dhāraṃ pavecchante: Được tưới bằng nước mát.

Phalaṃ toseti kassakaṃ: Người nông dân được kết quả vui mừng.

Tatheva sīlavantesu: Cũng như thế đối với người giới hạnh.

Guṇavantesu tādisu: Là những người như thế người có những ân đức.

Appakampi kataṃ kāraṃ: Việc đã làm dẫu chỉ làm chút ít.

Puññaṃ hoti mahapphala: Phước là kết quả lớn.

Kiṃ panetassa pubbakammanti?: Vậy thì tiền nghiệp của vị ấy như thế nào?

So kira anuruddhattherassa antogāmaṃ piṇḍāya paviṭṭhassa attano ābhataṃ kaṭacchubhikkhaṃ dāpesi: Tương

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

truyền, vị ấy đã cúng dường một muỗng vật thực đã được mang lại cho mình, đến cho Trưởng Lão Anuruddha khi Ngài đi vào làng khất thực.

Tadā tassa puññaṃ aṅkurena dasavassasahassāni dvādasayojanikaṃ uddhanapantiṃ katvā dinnadānato mahapphalataraṃ jātaṃ: Nên vào lúc đó, Phước báu của vị ấy từ việc bố thí cúng dường cho ra kết quả vĩ đại so với Thiên Tử Aṅkura dù đã cho làm những bếp lò suốt cả quãng đường mười hai do tuần xuyên suốt cả mười ngàn năm.

Evaṃ vutte satthā, "aṅkura, dānaṃ nāma viceyya dātuṃ vaṭṭati, evaṃ taṃ sukhettesu vuttabījaṃ viya mahapphalaṃ hoti. Tvaṃ pana na tathā akāsi, tena te dānaṃ mahapphalaṃ na jāta"nti: Nghe như vậy, Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Aṅkura! Việc bố thí cúng dường thích nhất là cần phải thẩm xét trong khi bố thí cúng dường, việc bố thí cúng dường như vậy giống như những hạt giống đã được gieo trồng trong cánh ruộng phì nhiêu, được kết quả bội thu. Thế nhưng ngươi đã không làm giống như vậy, chính vì thế việc bố thí của ngươi đã không cho ra kết quả lớn."

Imamatthaṃ vibhāvento: Đã tán dương ý nghĩa này như sau.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Viceyya dānaṃ dātabbaṃ: Bố thí cần phải bố thí cân nhắc.

Yattha dinnaṃ mahapphalaṃ: Bố thí nơi nào được kết quả lớn.

Viceyya dānaṃ sugatappasatthaṃ: Đấng Như Lai tán dương việc bố thí cân nhắc.

Ye dakkhiṇeyyā idha jīvaloke: Ai là những Bậc Ứng Cúng sống giữa đời này.

Etesu dinnāni mahapphalāni: Cúng dường các vị ấy được kết quả lớn.

Bījāni vuttāni yathā sukhette: Như hạt giống được gieo vào ruộng tốt.

Vatvā uttarimpi dhammaṃ desento imā gāthā abhāsi: Sau khi nói như vậy, trong khi thuyết giảng giáo pháp cao xa hơn nữa, Ngài đã nói lên những kệ ngôn này.

Tiṇadosāni khettāni: Như cỏ dại hại đồng ruộng.

Rāgadosā ayaṃ pajā: Những chúng sanh này có sự tham ái làm hại.

Tasmā hi vītarāgesu: Chính vì thế với người ly tham ái.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dinnaṃ hoti mahapphalaṃ: Bố thí (những vị đó) được quả lớn.

Icchādosā ayaṃ pajā: Những chúng sanh này có sự khát ái làm hại.

Atha satthā devaparisāya majjhe nisinno mātaraṃ ārabbha "kusalā dhammā, akusalā dhammā, abyākatā dhammā"ti abhidhammapiṭakaṃ paṭṭhapesi: Thế rồi Bậc Đạo Sư trong lúc ngồi giữa các hàng Thiên Chúng, đã thuyết giảng về Tạng Vô Tỷ Pháp đến cho thân mẫu, bắt đầu bằng cách nói rằng: "Các Pháp Thiện, các Pháp Bất Thiện và các Pháp Vô Ký..."

Evaṃ tayo māse nirantaraṃ abhidhammapiṭakaṃ kathesi: Đã thuyết giảng về Tạng Vô Tỷ Pháp liên tục không gián đoạn suốt cả ba tháng như vậy.

Kathento pana bhikkhācāravelāya "yāva mamāgamanā ettakaṃ nāma dhammaṃ desetū"ti nimmitabuddhaṃ māpetvā: Trong khi thuyết giảng, đến lúc đi trì bình khất thực thì đã bảo với Phật Tướng rằng: "Hãy thuyết giảng giáo pháp cho đến khi ta quay trở lại."

Himavantaṃ gantvā
nāgalatādantakaṭṭhaṃ khāditvā
anotattadahe mukhaṃ dhovitvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

uttarakuruto piṇḍapātaṃ āharitvā mahāsālamāḷake nisinno bhattakiccaṃ akāsi: Rồi sau khi đi đến dãy núi Hy Mã Lạp Sơn, đã đánh răng bằng cây chà răng ở khu rừng Nāgalatā, rửa mặt tại bờ hồ Anotatta, đi nhận đồ ăn khất thực tại xứ Bắc Cưu Lưu Châu (Uttarakuru), rồi đã thọ dụng vật thực trong khi ngồi dưới tán cây Sāla thật lớn.

Sāriputtatthero tattha gantvā satthu vattaṃ karoti: Trưởng Lão Sāriputta cũng đã đi đến đó và làm những phận sự đối với Bậc Đạo Sư.

Satthā bhattakiccapariyosāne, "sāriputta, ajja mayā ettako nāma dhammo bhāsito, tvaṃ attano antevāsikānaṃ bhikkhūnaṃ vācehī"ti therassa kathesi: Sau khi chấm dứt bữa thọ thực, Bậc Đạo Sư đã dạy Trưởng Lão Sāriputta rằng: "Này Sāriputta! Pháp mà ta đã nói lên trong ngày hôm nay là chừng này, con hãy nói lại cho Chư Tỳ Khưu là những người học trò của mình."

Yamakapāṭihīre kira pasīditvā pañcasatā kulaputtā therassa santike pabbajiṃsu: Tương truyền, trong khi thực hiện Song Thông, có năm trăm thiện gia nam tử được trong sạch thỏa thích, đã xin được xuất gia hầu cận Trưởng Lão.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Te sandhāya theraṃ evamāha: Ngài đã nói như vậy vì những vị này có mối liên hệ với Trưởng Lão.

Vatvā ca pana devalokaṃ gantvā nimmitabuddhena desitaṭṭhānato paṭṭhāya sayaṃ dhammaṃ desesi: Và rồi sau khi nói xong như vậy, Bậc Đạo Sư đã trở về Thiên Giới rồi tự mình thuyết giảng giáo pháp tiếp tục từ chỗ đã được nói lên bởi Phật Tướng trở về sau.

Theropi gantvā tesaṃ bhikkhūnaṃ dhammaṃ desesi: Nói về Trưởng Lão Sāriputta sau khi trở về cũng đã thuyết giảng lại tất cả những pháp đó đến Chư Tỳ Khưu.

Te satthari devaloke viharanteyeva sattapakaraṇikā ahesuṃ : Cứ như vậy trong khi Bậc Đạo Sư còn đang ngự trên Thiên Giới, thì năm trăm vị Tỳ Khưu này đã lãnh hội cả bảy bộ sách.

Te kira kassapabuddhakāle khuddakavagguliyo hutvā: Trương truyền, vào thời kỳ của Đức Phật Kassapa, những vị này vốn là những con dơi nhỏ

Ekasmiṃ pabbhāre olambantā dvinnaṃ therānaṃ caṅkamitvā abhidhammaṃ sajjhāyantānaṃ: Trong lúc đang treo người tòn teng trên dốc núi, thì tại nơi đó

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

có hai vị Trưởng Lão sau khi đi kinh hành đã tụng đọc lại Vô Tỷ Pháp.

Saddaṃ sutvā sare nimittaṃ aggahesuṃ: Sau khi nghe được những âm thanh đó, đã nắm được những tín hiệu của những tiếng đó

Te "ime khandhā nāma, imā dhātuyo nāmā"ti ajānitvā sare nimittagahaṇamatteneva tato cutā devaloke nibbattā: Mặc dầu những con dơi này không hiểu được "Cái này gọi là Uẩn, cái này gọi là Giới" nhưng cũng nắm bắt lấy những dấu hiệu âm thanh đó, sau khi chết đi được sanh về Thiên Giới.

Ekaṃ buddhantaraṃ dibbasampattiṃ anubhavitvā tato cavitvā sāvatthiyaṃ kulagharesu nibbattā: Đã thọ nhận sự thành tựu trên Thiên Giới trải qua suốt thời kỳ của một vị Phật, sau khi chết đi đã sanh vào trong một gia tộc tại Kinh Thành Sāvatthī.

Yamakapāṭihīre uppannapasādā therassa santike pabbajitvā sabbapaṭhamaṃ sattapakaraṇikā ahesuṃ : Vào lúc Bậc Đạo Sư thi triển Song Thông, đã phát sanh sự trong sạch, sau đó đã xuất gia cùng với Trưởng Lão và đã nắm bắt được tất cả bảy bộ này trước tất cả.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satthāpi teneva nīhārena taṃ temāsaṃ abhidhammaṃ desesi: Với phương pháp như vậy, Bậc Đạo Sư đã thuyết về Vô Tỷ Pháp ròng rã ba tháng cho những vị này.

Desanāvasāne asītikoṭisahassānaṃ devatānaṃ dhammābhisamayo ahosi, mahāmāyāpi sotāpattiphale patiṭṭhahi: Chấm dứt thời Pháp, tám trăm triệu Chư Thiên đã được chứng ngộ giáo pháp, riêng Thiên Tử Mahāmāyā đã tìm được sự an trú vào Quả Vị Tu Đà Hườn.

Sāpi kho chattiṃsayojanaparimaṇḍalā parisā "idāni sattame divase mahāpavāraṇā bhavissatī"ti: Nói về đại chúng rộng cả ba mươi sáu do tuần đó, đã suy nghĩ rằng: "Bảy ngày sau sẽ đến ngày Đại Lễ Tự Tứ."

"Bhante satthu, orohaṇadivasaṃ saññātuṃ vaṭṭati, na hi mayaṃ satthāraṃ adisvā gamissāmā": "Bạch Ngài! Thật là thích hợp để chúng con biết được ngày trở về của Bậc Đạo Sư, quả thật như thế, nếu như không được diện kiến Bậc Đạo Sư, chúng con sẽ không quay trở về."

Tattheva pathaviyaṃ nimuggo sinerupādaṃ gantvā "maṃ abhiruhantaṃ parisā passatū"ti adhiṭṭhāya maṇiratanena āvutaṃ paṇḍukambalasuttaṃ viya paññāyamānarūpova sinerumajjhena

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

abhiruhi: Sau khi chú nguyện rằng: "Đại chúng hãy thấy được việc ta leo lên đỉnh núi." Rồi Ngài đi vào lòng đất (Độn thổ) đi đến dưới chân núi Sineru, và đã leo lên giữa ngọn núi Sineru với hình ảnh xuất hiện giống như là sợi chỉ Paṇḍukambala được bao bọc bởi viên ngọc Mani quý giá.

Manussāpi naṃ "ekayojanaṃ abhiruḷho, dviyojanaṃ abhiruḷho"ti olokayiṃsu: Mọi người quan sát và đã trông thấy như thế nên reo lên rằng: "Ngài đã leo lên được một do tuần, Ngài đã leo lên được hai do tuần."

Theropi satthu pāde sīsena ukkhipanto viya abhiruhitvā vanditvā: Nói về Trưởng Lão, sau khi leo lên đến nơi, đã đảnh lễ bằng cách giống như dùng đầu nâng những bàn chân của Bậc Đạo Sư lên.

"Bhante, parisā tumhe disvāva gantukāmā, kadā orohissathā": "Bạch Ngài! Đại chúng muốn được nhìn thấy Ngài, khi nào Ngài sẽ quay trở xuống?"

"Kahaṃ pana te, moggallāna, jeṭṭhabhātiko sāriputto": "Này Moggallāna! Huynh Trưởng Sāriputta của con đang ở nơi nào?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Bhante, saṅkassanagare vassaṃ upagato": "Bạch Ngài! Đã đi đến an cư mùa mưa tại Kinh Thành Saṅkassa!"

Moggallāna, ahaṃ ito sattame divase mahāpavāraṇāya saṅkassanagaradvāre otarissāmi, maṃ daṭṭhukāmā tattha āgacchantu, sāvatthito saṅkassanagaradvāraṃ tiṃsayojanāni, ettake magge kassaci pātheyyakiccaṃ natthi, uposathikā hutvā dhuravihāraṃ dhammassavanatthāya gacchantā viya āgaccheyyāthāti tesaṃ āroceyyāsīti: "Này Moggallāna! Bảy ngày sau, vào ngày Đại Lễ Tự Tứ, ta sẽ quay trở về tại cổng thành Saṅkassa, những ai muốn diện kiến ta hãy đi đến nơi đó, từ Kinh Thành Sāvatthī đến cổng thành Saṅkassa khoảng chừng ba mươi do tuần, với đoạn đường dài đó không có ai có phận sự cung cấp vật thực đi đường được, cần phải thông báo với mọi người cần phải đi như vầy: Sau khi trở thành người thọ trì Bát Quan Trai Giới rồi, giống như đang đi nghe Pháp tại một ngôi chùa kế cận."

Satthā vuṭṭhavasso pavāretvā sakkassa ārocesi – "mahārāja, manussapathaṃ gamissāmī"ti: Chấm dứt mùa mưa, đến ngày làm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lễ Tự Tứ, Bậc Đạo Sư đã thông báo với Vua Trời Đế Thích rằng: "Này Đại Vương! Ta sẽ trở về nhân giới."

Sakko suvaṇṇamayaṃ maṇimayaṃ rajatamayanti tīṇi sopānāni māpesi: Vua trời Đế Thích đã cho làm ba cầu thang, một cái bằng vàng, một cái bằng Ngọc Maṇī và một cái bằng bạc.

Tesaṃ pādā saṅkassanagaradvāre patiṭṭhahiṃsu, sīsāni sinerumuddhani: Chân của những cầu thang đó đã được đặt ở cổng thành Saṅkassa còn đầu cầu thang thì được đặt trên đỉnh núi Sineru.

Tesu dakkhiṇapasse suvaṇṇamayaṃ sopānaṃ devatānaṃ ahosi: Cầu thang bằng vàng bên phía tay phải dành cho Thiên Chúng.

Vāmapasse rajatamayaṃ sopānaṃ mahābrahmānaṃ ahosi: Cầu thang bằng bạc nằm bên tay trái dành cho Đại Phạm Thiên.

Majjhe maṇimayaṃ sopānaṃ tathāgatassa ahosi: Cầu thang bằng Ngọc Maṇī nằm ở giữa dành cho Đấng Như Lai.

Satthāpi sinerumuddhani ṭhatvā devorohaṇasamaye yamakapāṭihāriyaṃ katvā uddhaṃ olokesi, yāva brahmalokā ekaṅgaṇā ahesuṃ: Riêng về Bậc Đạo Sư, sau khi đứng trên đỉnh núi Sineru, vào lúc đi xuống từ Thiên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Giới đã thị hiện Song Thông, Ngài nhìn lên hướng trên cho đến cảnh giới Phạm Thiên và đã mở ra thành một khoảng trống.

Adho olokesi, yāva avīcito ekaṅgaṇaṃ ahosi: Ngài đã nhìn xuống phía dưới cho đến Địa Ngục A Tỳ và cũng mở ra một khoảng trống.

Disāvidisā olokesi, anekāni cakkavāḷasatasahassāni ekaṅgaṇāni ahesuṃ: Ngài đã nhìn về những hướng chánh và các hướng phụ (Bốn phương tám hướng) cả trăm ngàn thế giới khác nhau cũng đã mở ra thành một khoảng trống.

Devā manusse passiṃsu, manussāpi deve passiṃsu, sabbe sammukhāva passiṃsu: Chư Thiên trông thấy loài người, loài người nhìn thấy được Chư Thiên, tất cả đã nhìn thấy nhau như đối diện nhau vậy.

Bhagavā chabbaṇṇaraṃsiyo vissajjesi: Hào quang sáu màu của Đức Thế Tôn phóng ra.

Taṃ divasaṃ buddhasiriṃ oloketvā chattiṃsayojana parimaṇḍalāya parisāya ekopi buddhabhāvaṃ apatthento nāma natthi: Vào ngày hôm ấy, sau khi chiêm ngưỡng thấy sự rực rỡ của Đức Phật cả hội chúng chung

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

quanh trọn cả ba mươi sáu do tuần đó, không ai là không có nguyện vọng trở thành Phật.

Suvaṇṇasopānena devā otariṃsu, rajatasopānena mahābrahmāno otariṃsu, maṇisopānena sammāsambuddho otari: Tất cả Chư Thiên đi xuống cầu thang bằng vàng, Đại Phạm Thiên đi xuống cầu thang bằng bạc và Đấng Chánh Đẳng Giác đã đi xuống cầu thang bằng Ngọc Maṇī.

Pañcasikho gandhabbadevaputto beluvapaṇḍuvīṇaṃ ādāya dakkhiṇapasse ṭhatvā satthu gandhabbamadhuradibbavīṇāya saddena pūjaṃ karonto otari: Thiên Tử Càn Thát Bà Pañcasikha cầm cây đàn Beluva màu vàng nhạt đứng bên tay phải, đã đi xuống trong khi cúng dường Bậc Đạo Sư bằng những âm thanh từ cây đàn trên thiên giới với những âm thanh du dương ngọt ngào của các nhạc sĩ trên cung trời.

Mātali, saṅgāhako vāmapasse ṭhatvā dibbagandhamālāpupphaṃ gahetvā namassamāno pūjaṃ katvā otari: Thiên Tử đánh xe Mātali, đứng bên trái, đã đi xuống đã mang theo hương thơm và tràng hoa trên Thiên Giới đã cúng dường đến Ngài với sự tôn kính.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mahābrahmā chattaṃ dhāresi: Đại Phạm Thiên thì đã mang cây lọng.

Suyāmo vālabījaniṃ dhāresi: Thiên Tử Suyāma đã mang theo cây quạt bằng đuôi lông thú.

Satthā iminā parivārena saddhiṃ otaritvā saṅkassanagaradvāre patiṭṭhahi: Bậc Đạo Sư đi xuống cùng với hội chúng như thế này vây quanh, đã đứng tại cổng thành Saṅkassa.

Sāriputtattheropi āgantvā satthāraṃ vanditvā yasmā sāriputtattherena tathārūpāya buddhasiriyā otaranto satthā ito pubbe na diṭṭhapubbo: Nói về Trưởng Lão Sāriputta đã đi đến, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư, vì trước đây chưa từng nhìn thấy Bậc Đạo Sư như lúc đang đi xuống với sự quang minh rực rỡ như vậy.

Na me diṭṭho ito pubbe: Từ trước nay, con chưa hề trông thấy.

Na suto uda kassaci: Chưa từng nghe, từ bất cứ người nào.

Evaṃ vagguvado satthā: Âm thanh của Bậc Đạo Sư thanh tao đến vậy.

Tusitā gaṇimāgato: Trở về Từ Đao Lợi với hội chúng như thế.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ādīhi attano tuṭṭhiṃ pakāsetvā, "bhante, ajja sabbepi devamanussā tumhākaṃ pihayanti, patthentī"ti āha: Sau khi bày tỏ sự hoan hỷ của chính mình như vậy xong, đã bạch với Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài! Ngày hôm nay, tất cả Chư Thiên và loài người đều mong mỏi và thỉnh cầu Ngài!"

Atha naṃ satthā, "sāriputta, evarūpehi guṇehi samannāgatā buddhā devamanussānaṃ piyā hontiyevā": Bậc Đạo Sư đã dạy Trưởng Lão rằng: "Này Sāriputta! Chư Phật viên tròn những ân đức giống như thế là nơi yêu thương của Chư Thiên và Nhân Loại."

Ye jhānapasutā dhīrā: Bậc Trí nào vẫn chuyên tâm thiền định.

Nekkhammūpasame ratā: Có sự thỏa thích trong việc xuất gia.

Devāpi tesaṃ pihayanti: Chư Thiên hằng mến yêu những vị ấy.

Sambuddhānaṃ satīmata: Bậc Chánh Đẳng Giác Toàn Tri và chánh niệm.

Lakkhaṇūpanijjhānaṃ ārammaṇūpanijjhānanti imesu dvīsu jhānesu āvajjanasamāpajjana adhiṭṭhānavuṭṭhānapaccavekkhaṇehi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

yuttappayuttā: Chuyên cần thực hành chân chánh với đầy đủ sự hướng tâm, sự nhập thiền, sự chú nguyện, sự xuất thiền và sự phản kháng lại các tầng thiền trong cả hai loại thiền này tức là Thiền Tướng và Thiền Cảnh.

Ettha pabbajjā nekkhammanti na gahetabbā, kilesavūpasamanibbānaratiṃ pana sandhāyetaṃ vuttaṃ: Ở đây cần phải không chấp rằng chỉ có những Bậc Xuất Gia mới là người ly gia hay viễn ly mà điều này đã được nói đến với sự liên hệ trong ý nghĩa vui thích với trạng thái Niết Bàn nơi vắng lặng những Kiết Sử phiền não.

Devāpi manussāpi tesaṃ pihayanti patthenti: Đối với Chư Thiên và Nhân Loại đều mong mỏi và yêu kính đối với những vị ấy.

Evarūpaguṇānaṃ tesaṃ satiyā samannāgatānaṃ sambuddhānaṃ: Đối với những Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác, những bậc đã đi đến viên tròn đối với Niệm và các ân đức giống như vậy.

"Aho vata mayaṃ buddhā bhaveyyāmā"ti buddhabhāvaṃ icchamānā pihayantīti attho: Nghĩa là sẽ hoan hỷ thỏa thích mong mỏi trở thành Phật bằng cách nói rằng: "Ôi! Chắc chắn chúng tôi sẽ thành Phật."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sabbabuddhānaṃ kira avijahitameva yamakapāṭihīraṃ katvā devaloke vassaṃ vasitvā saṅkassanagaradvāre otaraṇaṃ: Tương truyền, đối với tất cả Chư Phật đều không bỏ qua sự kiện thực hiện Song Thông, an cư mùa mưa ở Thiên Giới và quay trở về tại cổng thành Saṅkassa.

Tattha pana dakkhiṇapādassa patiṭṭhitaṭṭhānaṃ acalacetiyaṭṭhānaṃ nāma hoti: Tại nơi đó, nơi bàn chân phải Đức Phật đặt xuống, có tên gọi là Bảo Tháp Acala.

Satthā tattha ṭhatvā puthujjanādīnaṃ visaye pañhaṃ pucchi: Bậc Đạo Sư sau khi đứng tại nơi đó, đã hỏi những câu hỏi dành cho những chúng sanh phàm nhân.

Puthujjanā attano visaye pañhe vissajjetvā sotāpannavisaye pañhaṃ vissajjetuṃ nāsakkhiṃsu: Những chúng sanh phàm nhân sau khi trả lời những câu hỏi dành cho chính mình thì không thể trả lời những câu hỏi dành cho những Bậc Thánh Tu Đà Hườn.

Tathā sakadāgāmiādīnaṃ visaye sotāpannādayo: Tương tự như vậy, những Bậc Thánh Tu Đà Hườn đối với những câu hỏi dành cho những Bậc Thánh Tư Đà Hườn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mahāmoggallānavisaye sesamahāsāvakā: Những Bậc Đại Thinh Văn khác đối với những câu hỏi dành cho Trưởng Lão Mahāmoggallāna.

Sāriputtattherassa visaye mahāmoggallāno: Rồi Trưởng Lão Mahāmoggallāna đối với những câu hỏi dành cho Trưởng Lão Sāriputta.

Buddhavisaye ca sāriputtopi vissajjetuṃ nāsakkhiyeva: Và Trưởng Lão Sāriputta đối với những câu hỏi dành cho Đức Phật.

So pācīnadisaṃ ādiṃ katvā sabbadisā olokesi: Rồi từ Hướng Đông, Bậc Đạo Sư đã quan sát tất cả các phương hướng.

Sabbattha ekaṅgaṇameva ahosi: Tất cả đều trở thành một khoảng trống rộng mênh mông.

Aṭṭhasu disāsu devamanussā uddhaṃ yāva brahmalokā heṭṭhā bhūmaṭṭhā ca yakkhanāgasupaṇṇā añjaliṃ paggahetvā "bhante, idha tassa pañhassa vissajjetā natthi, ettheva upadhārethā"ti āhaṃsu: Trong cả tám phương, phía trên từ Chư Thiên và Nhân Loại cho đến tận Phạm Thiên Giới, phía dưới từ tính mặt đất cho đến Dạ Xoa, Long Vương và Kim Xí Điểu đều chấp tay tôn kính bạch rằng: "Bạch

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ngài! Nơi này, không có một ai trả lời được đối với câu hỏi của Ngài, Xin Ngài hãy xem xét và kết luận vấn đề ở đây."

Satthā sāriputto kilamati. Kiñcāpi hesa: Trưởng Lão Sāriputta gặp rắc rối trước Bậc Đạo Sư. Quả thật như thế, chẳng hạn như đối với đề nào?

Ye ca saṅkhātadhammāse: Với những ai đã tư sát pháp này?

Ye ca sekhā puthū idha: Ở nơi đây Ai là phàm, Hữu Học

Tesaṃ me nipako iriyaṃ: Bậc thông thạo, oai nghi những vị ấy

Puṭṭho pabrūhi mārisā: Con đã hỏi rồi xin hãy trả lời.

Imaṃ buddhavisaye puṭṭhapañhaṃ sutvā 'satthā maṃ sekhāsekhānaṃ āgamanapaṭipadaṃ pucchatī'ti pañhe nikkaṅkho: Sau khi nghe xong câu hỏi dành cho Đức Phật này, là người không có sự nghi ngờ trong các câu hỏi, Trưởng Lão Sāriputta đã suy nghĩ rằng 'Bậc Đạo Sư đã hỏi ta về Đạo Lộ để đưa đến việc trở thành Bậc Thánh Hữu Học và Bậc Thánh Vô Học.'

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Khandhādīsu pana katarena nu kho mukhena imaṃ paṭipadaṃ kathento: Thế nhưng trong khi nói về Đạo Lộ thực hành này thì nên bắt đầu từ cái nào trước đây, như là uẩn chẳng hạn?

'ahaṃ satthu ajjhāsayaṃ gaṇhituṃ na sakkhissāmī'ti: 'Ta không thể nắm bắt được dự tính của Bậc Đạo Sư."

Mama ajjhāsaye kaṅkhati, so mayā naye adinne kathetuṃ na sakkhissati nayamassa dassāmīti: Bậc Đạo Sư biết rằng "Vị ấy không tự tin đối với dự tính của ta, vị ấy sẽ không thể nói ra được khi ta không chỉ cho những phương pháp, ta sẽ chỉ phương pháp đến vị ấy."

Nayaṃ dassento "bhūtamidaṃ, sāriputta, samanupassasī"ti āha: Trong khi chỉ cho phương pháp, Bậc Đạo Sư đã hỏi rằng: "Này Sāriputta! Ngươi có nhận thấy được những chúng sanh này không?"

Evaṃ kirassa ahosi "sāriputto mama ajjhāsayaṃ gahetvā kathento khandhavasena kathessatī"ti: Tương truyền, Ngài đã suy nghĩ như vầy "Sāriputta trong khi nắm bắt được chủ ý của ta, sẽ trả lời về các Uẩn."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Therassa saha nayadānena so pañho nayasatena nayasahassena nayasatasahassena upaṭṭhāsi: Câu hỏi của Bậc Đạo Sư cùng với sự ban cho Trưởng Lão Sāriputta phương pháp như thế, nên Trưởng Lão đã hiểu biết rõ bằng cả trăm phương pháp, ngàn phương pháp và cả trăm ngàn phương pháp.

So satthārā dinnanaye ṭhatvā taṃ pañhaṃ kathesi: Và dựa theo phương pháp đã được ban cho từ Bậc Đạo Sư, Trưởng Lão Sāriputta đã trả lời câu hỏi đó.

Ṭhapetvā kira sammāsambuddhaṃ añño sāriputtattherassa paññaṃ pāpuṇituṃ samattho nāma natthi: Nghe nói rằng, ngoại trừ Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác ra, không có một ai khác có thể chứng đạt được Trí Tuệ như Trưởng Lão Sāriputta

Teneva kira thero satthu purato ṭhatvā sīhanādaṃ nadi: Quả thật như vậy, tương truyền Trưởng Lão đã từng đứng trước mặt Bậc Đạo Sư và rống lên tiếng rống của con Sư Tử rằng.

"Ahaṃ, bhante, sakalakappampi deve vuṭṭhe 'ettakāni bindūni mahāsamudde patitāni, ettakāni bhūmiyaṃ, ettakāni pabbate'ti gaṇetvā lekhaṃ āropetuṃ samattho": "Bạch Ngài! Cho dù mưa có rơi xuống

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trọn trong cả một đại kiếp, con vẫn có thể ghi ra thành từng hàng sau khi đếm được 'chừng này giọt mưa rơi xuống Đại Dương, chừng này xuống mặt đất này, chừng này rơi trên núi."

Satthāpi naṃ "jānāmi, sāriputta, gaṇetuṃ samatthabhāva"nti āha: Và Bậc Đạo Sư đã nói với Trưởng Lão Sāriputta rằng "Này Sāriputta! Ta biết được con có thể đếm được."

Tassa āyasmato paññāya upamā nāma natthi. Tenevāha: Quả thật thế, Trí Tuệ của Tôn Giả Sāriputta không có gì có thể so sánh. Điều đó đã được nói tới như vầy

Gaṅgāya vālukā khīy: Dẫu cho cát của sông Hằng cạn kiệt

Udakaṃ khīye mahaṇṇave: Nước Đại Dương có cạn kiệt khô dần

Mahiyā mattikā khīye: Dẫu những cục đất đá có cạn kiệt hết

Na khīye mama buddhiyā: Nhưng trí tuệ của con vẫn không cạn kiệt

Idaṃ vuttaṃ hoti – sace hi, bhante, buddhisampannalokanātha, mayā ekasmiṃ pañhe vissajjite ekaṃ vā vālukaṃ ekaṃ vā udakabinduṃ ekaṃ vā paṃsukhaṇḍaṃ akhipitvā: Điều này tức là – Quả thật như vậy, Bạch

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ngài! Bậc Thành Tựu Sự Giác Ngộ, Chúa Tể Trong Thế Gian! Nếu như mỗi một lời giải đáp của con dành cho một câu hỏi, rồi sau đó để riêng ra một hạt cát, hay một giọt nước hay là một cục đất.

Pañhānaṃ satena vā sahassenavā satasahassena vā vissajjite: Con sẽ trả lời một trăm, một ngàn hay một trăm ngàn câu hỏi đó.

Gaṅgāya vālukādīsu ekekaṃ ekamante khipeyya, khippataraṃ gaṅgādīsu vālukādayo parikkhayaṃ gaccheyyuṃ: Rồi bỏ sang một bên từng hạt từng hạt cát của sông Hằng, trong khi bỏ sang một bên như vậy dẫu cho cát của sông Hằng có đi đến cạn kiệt.

Na tveva mama pañhānaṃ vissajjananti: Thì những câu trả lời dành cho câu hỏi đó của con cũng không cạn kiệt.

Evaṃ mahāpaññopi hi bhikkhu buddhavisaye pañhassa antaṃ vā koṭiṃ vā adisvā satthārā dinnanaye ṭhatvāva pañhaṃ vissajjesi: Quả thật như thế, đối với một Bậc Đại Trí giữa Chư Tỳ Khưu như vậy, nhưng vẫn không thể nào thấy rõ được điểm đầu và điểm cuối của những câu hỏi thuộc về lãnh vực của Đức Phật, sau đó dựa vào phương pháp đã được Bậc Đạo Sư chỉ cho, đã trả lời được câu hỏi ấy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Yaṃ pañhaṃ puṭṭho sabbopi jano kathetuṃ na sakkhi, taṃ dhammasenāpati sāriputto ekakova kathesī": "Không một ai trong tất cả chúng sanh có thể trả lời được câu hỏi đã được hỏi, chỉ có một mình Trưởng Lão Sāriputta, Tướng Quân Chánh Pháp đã trả lời được câu hỏi đó."

"Na idāneva sāriputto yaṃ pañhaṃ mahājano vissajjetuṃ nāsakkhi, taṃ vissajjesi, pubbepi anena vissajjitoyevā": "Không phải bây giờ Sāriputta đã trả lời câu hỏi ấy trong khi đại chúng không thể trả lời được câu hỏi ấy, trong quá khứ cũng đã từng như vậy."

Parosahassampi samāgatānaṃ: Dẫu cho cả một ngàn người tụ hội về.

Kandeyyuṃ te vassasataṃ apaññā: Dù trăm năm khóc than không có trí.

Ekova seyyo puriso sapañño: Tốt nhất là một người có Trí tuệ.

Yo bhāsitassa vijānāti attha: Là những ai hiểu được những ý nghĩa được nói ra.

DỊCH NGHĨA:

Ở đây, bố thí nghĩa là ban cho. Sau khi nghe như vậy, Bậc Đạo Sư đã hỏi Thiên Tử Indaka rằng: "Này Indaka! Ngươi đang ngồi bên phía tay phải của ta, tại sao ngươi vẫn ngồi mà không bị dời đi?" Thiên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tử Indaka trả lời rằng: "Bạch Ngài! Giống như sự gieo trồng của một người nông phu với một số ít hạt giống vào trong cánh ruộng tốt, con đã nhận được phước lành này do nương vào Bậc Ứng Cúng xứng đáng cúng dường." Rồi để tán dương Bậc Ứng Cúng xứng đáng cúng dường, Thiên Tử Iadaka đã nói thêm rằng:

"Ujjaṅgale yathā khette, bījaṃ bahumpi ropitaṃ;
Na phalaṃ vipulaṃ hoti, napi toseti kassakaṃ.

"Tatheva dānaṃ bahukaṃ, dussīlesu patiṭṭhitaṃ;
Na phalaṃ vipulaṃ hoti, napi toseti dāyakaṃ.

"Yathāpi bhaddake khette, bījaṃ appampi ropitaṃ;
Sammā dhāraṃ pavecchante, phalaṃ toseti kassakaṃ.

"Tatheva sīlavantesu, guṇavantesu tādisu;
Appakampi kataṃ kāraṃ, puññaṃ hoti mahapphala"

(Pe. va. 325-328)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Cũng giống như, cánh đồng ruộng khô khan,
Gieo vào đó dẫu có nhiều mầm hạt.
Thì kết quả cũng không được thành đạt,
Người nông dân vì thế chẳng vui lòng."
"Cũng như thế bố thí cúng dường nhiều,
Tìm nâng đỡ vào những người ác giới.
Thì kết quả cũng chút nào được lợi,
Người cúng dường nào có được vui lòng."
"Cũng giống như cánh đồng ruộng phì nhiêu,
Dẫu ít hạt được gieo vào trong ấy.
Được nước mát thấm nhuần, tơi đến vậy,
Người nông dân được kết quả vui mừng."
"Cũng như thế, người giới hạnh nghiêm minh,
Người hữu Đức, với những người như thế.
Việc đã làm, dẫu chỉ làm chút ít,
Phước vun tròn Quả vĩ đại hân hoan."

Vậy thì tiền nghiệp của Thiên Tử Indaka như thế nào? Tương truyền, Thiên Tử Indaka đã cúng dường một muỗng vật thực đã được mang lại cho mình đến cho Trưởng Lão Anuruddha khi Ngài đi vào làng khất thực. Nên vào lúc đó, Phước báu của

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thiên Tử Indaka từ việc bố thí cúng dường cho ra kết quả vĩ đại so với Thiên Tử Aṅkura dù đã cho làm những bếp lò suốt cả quãng đường mười hai do tuần xuyên suốt cả mười ngàn năm. Chính vì thế nên đã nói như vậy.

Nghe như vậy, Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Aṅkura! Việc bố thí cúng dường thích nhất là cần phải thẩm xét trong khi bố thí cúng dường, việc bố thí cúng dường như vậy giống như những hạt giống đã được gieo trồng trong cánh ruộng phì nhiêu, được kết quả bội thu. Thế nhưng ngươi đã không làm giống như vậy, chính vì thế việc bố thí của ngươi đã không cho ra kết quả lớn." Rồi Ngài đã tán dương ý nghĩa này như sau:

"Viceyya dānaṃ dātabbaṃ,
Yattha dinnaṃ mahapphalaṃ...pe....
"Viceyya dānaṃ sugatappasatthaṃ,
Ye dakkhiṇeyyā idha jīvaloke;
Etesu dinnāni mahapphalāni,
Bījāni vuttāni yathā sukhette"ti.
(Pe. va. 329-330)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Sau cân nhắc, bố thí cần bố thí,
Thí nơi nào, được quả báu bội phần.
Đấng Như Lai khen ngợi thí như vầy,
Bậc Ứng Cúng ai sống giữa đời nay,
Thí vị ấy, quả thật lớn lắm thay!
Như hạt giống được gieo vào ruộng tốt."

Sau khi nói như vậy, trong khi thuyết giảng giáo pháp cao xa hơn nữa, Ngài đã nói lên những kệ ngôn này:

"Tiṇadosāni khettāni,
Rāgadosā ayaṃ pajā;
Tasmā hi vītarāgesu,
Dinnaṃ hoti mahapphalaṃ.
"Tiṇadosāni khettāni,
Dosadosā ayaṃ pajā;
Tasmā hi vītadosesu,
Dinnaṃ hoti mahapphalaṃ.
"Tiṇadosāni khettāni,
Mohadosā ayaṃ pajā;
Tasmā hi vītamohesu,
Dinnaṃ hoti mahapphalaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Tiṇadosāni khettāni,
Icchādosā ayaṃ pajā;
Tasmā hi vigaticchesu,
Dinnaṃ hoti mahapphala"nti.

"Như cỏ dại hại cánh đồng ngát xanh,
Chúng sanh này có ái tham hãm hại.
Chính vì thế với người ly tham ái,
Bố thí rồi, được quả lớn lành thay!"
"Như cỏ dại hại cánh đồng ngát xanh,
Chúng sanh này có hận sân hãm hại.
Chính vì thế với người ly sân hận,
Bố thí rồi, được quả lớn lành thay!"
"Như cỏ dại hại cánh đồng ngát xanh,
Chúng sanh này có si mê hãm hại.
Chính vì thế với người ly si ám,
Bố thí rồi, được quả lớn lành thay!"
"Như cỏ dại hại cánh đồng ngát xanh,
Chúng sanh này có khát ái hãm hại.
Chính vì thế với người ly khát ái,
Bố thí rồi, được quả lớn lành thay!"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chấm dứt pháp thoại, Thiên Tử Aṅkura và Thiên Tử Indaka đã được an trú vào quả vị Tu Đà Hườn, pháp thoại cũng đã mang lại nhiều lợi ích đối với đại chúng.

Thế rồi Bậc Đạo Sư trong lúc ngồi giữa các hàng Thiên Chúng, đã thuyết giảng về Tạng Vô Tỷ Pháp đến cho thân mẫu, bắt đầu bằng cách nói rằng: "Các Pháp Thiện, các Pháp Bất Thiện và các Pháp Vô Ký..." (Kusalā dhammā, akusalā dhammā, abyākatā dhammā). Và đã thuyết giảng về Tạng Vô Tỷ Pháp liên tục không gián đoạn suốt cả ba tháng như vậy. Thế nhưng trong khi thuyết giảng, đến lúc đi trì bình khất thực thì đã bảo với Phật Tướng rằng: "Hãy thuyết giảng giáo pháp cho đến khi ta quay trở lại." rồi sau khi đi đến dãy núi Hy Mã Lạp Sơn, đã đánh răng bằng cây chà răng ở khu rừng Nāgalatā rồi rửa mặt tại bờ hồ Anotatta, rồi đi nhận đồ ăn khất thực tại xứ Bắc Cưu Lưu Châu (Uttarakuru), rồi đã thọ dụng vật thực trong khi ngồi dưới tán cây Sāla thật lớn. Trưởng Lão Sāriputta cũng đã đi đến đó và làm những phận sự đối với Bậc Đạo Sư. Sau khi chấm dứt bữa thọ thực, Bậc Đạo Sư đã dạy Trưởng Lão Sāriputta rằng: "Này Sāriputta! Pháp mà ta đã nói lên trong ngày hôm nay là chừng này, con hãy nói lại cho Chư Tỳ Khưu là những người học trò của mình." Tương truyền, trong khi thực hiện Song Thông, có năm trăm thiện gia nam tử được trong sạch thỏa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thích, đã xin được xuất gia hầu cận Trưởng Lão. Ngài đã nói như vậy vì những vị này có mối liên hệ với Trưởng Lão. Và rồi sau khi nói xong như vậy, Bậc Đạo Sư đã trở về Thiên Giới rồi tự mình thuyết giảng giáo pháp tiếp tục từ chỗ đã được nói lên bởi Phật Tướng trở về sau. Nói về Trưởng Lão Sāriputta sau khi trở về cũng đã thuyết giảng lại tất cả những pháp đó đến Chư Tỳ Khưu. Cứ như vậy trong khi Bậc Đạo Sư còn đang ngự trên Thiên Giới, thì năm trăm vị Tỳ Khưu này đã lãnh hội cả bảy bộ sách.

Trương truyền, vào thời kỳ của Đức Phật Kassapa, những vị này vốn là những con dơi nhỏ, trong lúc đang treo người tòn teng trên dốc núi, thì tại nơi đó có hai vị Trưởng Lão sau khi đi kinh hành đã tụng đọc lại Vô Tỷ Pháp, sau khi nghe được những âm thanh đó, đã nắm được những tín hiệu của những tiếng đó. Mặc dầu những con dơi này không hiểu được "Cái này gọi là Uẩn, cái này gọi là Giới" nhưng cũng nắm bắt lấy những dấu hiệu âm thanh đó, sau khi chết đi được sanh về Thiên Giới, đã thọ nhận sự thành tựu trên Thiên Giới trải qua suốt thời kỳ của một vị Phật, sau khi chết đi đã sanh vào trong một gia tộc tại Kinh Thành Sāvatthī. Vào lúc Bậc Đạo Sư thi triển Song Thông thì đã phát sanh sự trong sạch, sau đó đã xuất gia cùng với Trưởng Lão và đã nắm bắt được tất cả bảy bộ này trước tất cả. Với phương pháp như vậy, Bậc Đạo Sư đã thuyết về

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vô Tỷ Pháp ròng rã ba tháng cho những vị này. Chấm dứt thời Pháp, tám trăm triệu Chư Thiên đã được chứng ngộ giáo pháp, riêng Thiên Tử Mahāmāyā đã tìm được sự an trú vào Quả Vị Tu Đà Hườn.

Nói về đại chúng rộng cả ba mươi sáu do tuần đó, đã suy nghĩ rằng: "Bảy ngày sau sẽ đến ngày Đại Lễ Tự Tứ." thế là cùng nhau đi đến gần Trưởng Lão Mahāmoggallāna và hỏi rằng: "Bạch Ngài! Thật là thích hợp để chúng con biết được ngày trở về của Bậc Đạo Sư, quả thật như thế, nếu như không được diện kiến Bậc Đạo Sư, chúng con sẽ không quay trở về." Lúc bấy giờ, Trưởng Lão Mahāmoggallāna sau khi nghe xong những lời nói của họ, bèn nói rằng: "Lành thay! Này các hiền giả!" sau khi chú nguyện rằng: "Đại chúng hãy thấy được việc ta leo lên đỉnh núi." Rồi Ngài đi vào lòng đất (Độn thổ) đi đến dưới chân núi Sineru, và đã leo lên giữa ngọn núi Sineru với hình ảnh xuất hiện giống như là sợi chỉ Paṇḍukambala được bao bọc bởi viên ngọc Mani quý giá. Mọi người quan sát và đã trông thấy như thế nên reo lên rằng: "Ngài đã leo lên được một do tuần, Ngài đã leo lên được hai do tuần." Nói về Trưởng Lão, sau khi leo lên đến đã đảnh lễ bằng cách giống như dùng đầu nâng những bàn chân của Bậc Đạo Sư lên rồi bạch rằng: "Bạch Ngài! Đại chúng muốn được nhìn thấy Ngài, khi nào Ngài sẽ quay trở xuống?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Này Moggallāna! Huynh Trưởng Sāriputta của con đang ở nơi nào?" "Bạch Ngài! Đã đi đến an cư mùa mưa tại Kinh Thành Saṅkassa!" "Này Moggallāna! Bảy ngày sau, vào ngày Đại Lễ Tự Tứ ta sẽ quay trở về tại cổng thành Saṅkassa, những ai muốn diện kiến ta hãy đi đến nơi đó, từ Kinh Thành Sāvatthī đến cổng thành Saṅkassa khoảng chừng ba mươi do tuần, với đoạn đường dài đó không có ai có phận sự cung cấp vật thực đi đường được, cần phải thông báo với mọi người cần phải đi như vầy: Sau khi trở thành người thọ trì Bát Quan Trai Giới rồi giống như đang đi nghe Pháp tại một ngôi chùa kế cận." Trưởng Lão vâng lời bằng cách nói rằng "Lành thay! Bạch Ngài!" sau khi trở về đã thông báo y như vậy.

Chấm dứt mùa mưa, đến ngày làm lễ Tự Tứ, Bậc Đạo Sư đã thông báo với Vua Trời Đế Thích rằng: "Này Đại Vương! Ta sẽ trở về nhân giới." Vua trời Đế Thích đã cho làm ba cầu thang, một cái bằng vàng một cái bằng Ngọc Maṇī và một cái bằng bạc. Chân của những cầu thang đó đã được đặt ở cổng thành Saṅkassa còn đầu cầu thang thì được đặt trên đỉnh núi Sineru. Cầu thang bằng vàng bên phía tay phải dành cho Thiên Chúng, cầu thang bằng bạc nằm bên tay trái dành cho Đại Phạm Thiên và cầu thang bằng Ngọc Maṇī nằm ở giữa dành cho Đấng Như Lai. Riêng về Bậc Đạo Sư, sau khi đứng trên đỉnh núi Sineru, vào lúc đi xuống từ Thiên Giới đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thị hiện Song Thông, Ngài nhìn lên hướng trên cho đến cảnh giới Phạm Thiên và đã mở ra thành một khoảng trống. Ngài đã nhìn xuống phía dưới cho đến Địa Ngục A Tỳ và cũng mở ra một khoảng trống. Rồi Ngài đã nhìn về những hướng chánh và các hướng phụ (Bốn phương tám hướng) cả trăm ngàn thế giới khác nhau cũng đã mở ra thành một khoảng trống. Chư Thiên trông thấy loài người, loài người nhìn thấy được Chư Thiên, tất cả đã nhìn thấy nhau như đối diện nhau vậy.

Hào quang sáu màu của Đức Thế Tôn phóng ra. Vào ngày hôm ấy, sau khi chiêm ngưỡng thấy sự rực rỡ của Đức Phật cả hội chúng chung quanh trọn cả ba mươi sáu do tuần đó, không ai là không có nguyện vọng trở thành Phật. Tất cả Chư Thiên đi xuống cầu thang bằng vàng, Đại Phạm Thiên đi xuống cầu thang bằng bạc và Đấng Chánh Đẳng Giác đã đi xuống cầu thang bằng Ngọc Maṇī. Thiên Tử Càn Thát Bà Pañcasikha cầm cây đàn Beluva màu vàng nhạt đứng bên tay phải, đã đi xuống trong khi cúng dường Bậc Đạo Sư bằng những âm thanh từ cây đàn trên thiên giới với những âm thanh du dương ngọt ngào của các nhạc sĩ trên cung trời, Thiên Tử đánh xe Mātali, đứng bên trái, đã đi xuống đã mang theo hương thơm và tràng hoa trên Thiên Giới đã cúng dường đến Ngài với sự tôn kính, Đại Phạm Thiên thì đã mang cây lọng, Thiên Tử Suyāma đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mang theo cây quạt bằng đuôi lông thú. Bậc Đạo Sư đi xuống cùng với hội chúng như thế này vây quanh, đã đứng tại cổng thành Saṅkassa. Nói về Trưởng Lão Sāriputta đã đi đến, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư, vì trước đây chưa từng nhìn thấy Bậc Đạo Sư như lúc đang đi xuống, với sự quang minh rực rỡ như vậy, nên đã thốt lên rằng:

"Na me diṭṭho ito pubbe, na suto uda kassaci;

Evaṃ vagguvado satthā, tusitā gaṇimāgato"ti.

(Su. ni. 961; mahāni. 190)

"Từ trước nay, con chưa hề trông thấy,

Chưa từng nghe, từ bất cứ người nào.

Bậc Đạo Sư, âm thanh thật thanh tao,

Đến hội chúng từ Cõi Trời Đao Lợi."

Sau khi bày tỏ sự hoan hỷ của chính mình như vậy xong, đã bạch với Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài! Ngày hôm nay, tất cả Chư Thiên và loài người đều mong mỏi và thỉnh cầu Ngài!" Bậc Đạo Sư đã dạy Trưởng Lão rằng: "Này Sāriputta! Chư Phật viên tròn những ân đức giống như thế là nơi yêu thương của Chư Thiên và Nhân Loại." sau khi nói xong, trong khi thuyết Pháp, Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

181. "Ye jhānapasutā dhīrā,
Nekkhammūpasame ratā;
Devāpi tesaṃ pihayanti,
Sambuddhānaṃ satīmata"nti.

181. "Bậc Trí nào vẫn chuyên tâm thiền định,
Vui thích trong, sự an tịnh viễn ly.
Chư Thiên hằng mến kính và nể vì,
Bậc Chánh Giác, Bậc Toàn Tri Chánh Niệm."

Ở đây, gọi là **"Những ai vẫn chuyên tâm thiền định"** nghĩ là chuyên cần thực hành chân chánh với đầy đủ sự hướng tâm, sự nhập thiền, sự chú nguyện, sự xuất thiền và sự phản kháng lại các tầng thiền trong cả hai loại thiền này tức là Thiền Tướng và Thiền Cảnh. Gọi là **"Vui thích trong sự an tịnh viễn ly"** tức là ở đây cần phải không chấp rằng chỉ có những Bậc Xuất Gia mới là người ly gia hay viễn ly mà điều này đã được nói đến với sự liên hệ trong ý nghĩa vui thích với trạng thái Niết Bàn nơi vắng lặng những Kiết Sử phiền não. Gọi là **"Đối với Chư Thiên"** tức là đối với Chư Thiên và Nhân Loại đều mong mỏi và yêu kính đối với những vị ấy. Gọi là **"Những Bậc có Chánh Niệm"** tức là đối với những Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác, những bậc đã đi đến viên tròn đối với Niệm và các ân đức giống

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

như vậy. Nghĩa là sẽ hoan hỷ thỏa thích mong mỏi trở thành Phật bằng cách nói rằng: "Ôi! Chắc chắn chúng tôi sẽ thành Phật."

Chấm dứt pháp thoại, khoảng ba mươi triệu chúng sanh được tỏ ngộ giáo pháp, năm trăm vị tỳ khưu là những người đệ tử của Trưởng Lão Sāriputta đã được an trú vào Quả Vị A La Hán.

Tương truyền, đối với tất cả Chư Phật đều không bỏ qua sự kiện thực hiện Song Thông, an cư mùa mưa ở Thiên Giới và quay trở về tại cổng thành Saṅkassa. Tại nơi đó, nơi bàn chân phải Đức Phật đặt xuống, có tên gọi là Bảo Tháp Acala. Bậc Đạo Sư sau khi đứng tại nơi đó, đã hỏi những câu hỏi dành cho những chúng sanh phàm nhân, những chúng sanh phàm nhân sau khi trả lời những câu hỏi dành cho chính mình thì không thể trả lời những câu hỏi dành cho những Bậc Thánh Tu Đà Hườn. Tương tự như vậy, những Bậc Thánh Tu Đà Hườn đối với những câu hỏi dành cho những Bậc Thánh Tư Đà Hườn, những Bậc Đại Thinh Văn khác đối với những câu hỏi dành cho Trưởng Lão Mahāmoggallāna, rồi Trưởng Lão Mahāmoggallāna đối với những câu hỏi dành cho Trưởng Lão Sāriputta, và Trưởng Lão Sāriputta đối với những câu hỏi dành cho Đức Phật. Rồi từ Hướng Đông, Bậc Đạo Sư đã quan sát tất cả các phương hướng, tất cả đều trở thành một khoảng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trống rộng mênh mông. Trong cả tám phương, phía trên từ Chư Thiên và Nhân Loại cho đến tận Phạm Thiên Giới, phía dưới từ tính mặt đất cho đến Dạ Xoa, Long Vương và Kim Xí Điểu đều chấp tay tôn kính bạch rằng: "Bạch Ngài! Nơi này, không có một ai trả lời được đối với câu hỏi của Ngài, Xin Ngài hãy xem xét và kết luận vấn đề ở đây." Trưởng Lão Sāriputta gặp rắc rối trước Bậc Đạo Sư. Quả thật như thế, chẳng hạn như đối với đề nào?

"Ye ca saṅkhātadhammāse, ye ca sekhā puthū idha;

Tesaṃ me nipako iriyaṃ, puṭṭho pabrūhi mārisā"ti.

(Su. ni. 1044; cūḷani. ajitamāṇavapucchāniddesa 7)

"Với những ai đã tư sát pháp này?

Ở nơi đây Ai là phàm, Hữu Học?

Bậc thông thạo, oai nghi những vị ấy,

Tôi hỏi rồi! Xin Ngài hãy nói lên."

(Đây là câu hỏi của Bà La Môn Ajita hỏi Đức Phật. *Xem thêm trong Cūḷanidesa- phần câu hỏi của Bà La Môn Ajita.*)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sau khi nghe xong câu hỏi dành cho Đức Phật này, là người không có sự nghi ngờ trong các câu hỏi, Trưởng Lão Sāriputta đã suy nghĩ rằng 'Bậc Đạo Sư đã hỏi ta về Đạo Lộ để đưa đến việc trở thành Bậc Thánh Hữu Học và Bậc Thánh Vô Học', thế nhưng trong khi nói về Đạo Lộ thực hành này thì nên bắt đầu từ cái nào trước đây, như là uẩn chẳng hạn? 'Ta không thể nắm bắt được chủ ý của Bậc Đạo Sư." Bậc Đạo Sư biết rằng "Vị ấy không tự tin đối với chủ ý của ta, vị ấy sẽ không thể nói ra được khi ta không chỉ cho những phương pháp, ta sẽ chỉ phương pháp đến vị ấy." trong khi chỉ cho phương pháp, Bậc Đạo Sư đã hỏi rằng: "Này Sāriputta! Ngươi có nhận thấy được những chúng sanh này không?" Tương truyền, Ngài đã suy nghĩ như vầy "Sāriputta trong khi nắm bắt được chủ ý của ta, sẽ trả lời về các Uẩn." Câu hỏi của Bậc Đạo Sư cùng với sự ban cho Trưởng Lão Sāriputta phương pháp như thế, nên Trưởng Lão đã hiểu biết rõ bằng cả trăm phương pháp, ngàn phương pháp và cả trăm ngàn phương pháp. Và dựa theo phương pháp đã được ban cho từ Bậc Đạo Sư, Trưởng Lão Sāriputta đã trả lời câu hỏi đó. Nghe nói rằng, ngoại trừ Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác ra, không có một ai khác có thể chứng đạt được Trí Tuệ như Trưởng Lão Sāriputta. Quả thật như vậy, tương truyền Trưởng Lão đã từng đứng trước mặt Bậc Đạo Sư và rống lên tiếng rống của con Sư Tử rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Bạch Ngài! Cho dù mưa có rơi xuống trọn trong cả một đại kiếp, con vẫn có thể ghi ra thành từng hàng sau khi đếm được 'chừng này giọt mưa rơi xuống Đại Dương, chừng này xuống mặt đất này, chừng này rơi trên núi." Và Bậc Đạo Sư đã nói với Trưởng Lão Sāriputta rằng "Này Sāriputta! Ta biết được con có thể đếm được." Quả thật thế, Trí Tuệ của Tôn Giả Sāriputta không có gì có thể so sánh. Điều đó đã được nói tới như vầy:

"Gaṅgāya vālukā khīye, udakaṃ khīye mahaṇṇave;

Mahiyā mattikā khīye, na khīye mama buddhiyā"ti.

"Dẫu cho cát của sông Hằng cạn kiệt,

Nước Đại Dương cũng cạn kiệt khô dần.

Dẫu đất đá có cạn kiệt trơ thân,

Trí của con chẳng bao giờ cạn kiệt."

Điều này tức là – Quả thật như vậy, Bạch Ngài! Bậc Thành Tựu Sự Giác Ngộ, Chúa Tể Trong Thế Gian! Nếu như mỗi một lời giải đáp của con dành cho một câu hỏi, rồi sau đó để riêng ra một hạt cát, hay một giọt nước hay là một cục đất, con sẽ trả lời một trăm, một ngàn hay một trăm ngàn câu hỏi đó, rồi bỏ sang một bên từng hạt từng hạt cát của sông Hằng, trong khi bỏ sang một bên như vậy dẫu cho

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cát của sông Hằng có đi đến cạn kiệt, thì những câu trả lời dành cho câu hỏi đó của con cũng không cạn kiệt. Quả thật như thế, đối với một Bậc Đại Trí giữa Chư Tỳ Khưu như vậy, nhưng vẫn không thể nào thấy rõ được điểm đầu và điểm cuối của những câu hỏi thuộc về lãnh vực của Đức Phật, sau đó dựa vào phương pháp đã được Bậc Đạo Sư chỉ cho, đã trả lời được câu hỏi ấy. Sau khi nghe được như vậy, Chư Tỳ Khưu đã khởi lên câu chuyện như sau "Không một ai trong tất cả chúng sanh có thể trả lời được câu hỏi đã được hỏi, chỉ có một mình Trưởng Lão Sāriputta, Tướng Quân Chánh Pháp đã trả lời được câu hỏi đó." Bậc Đạo Sư sau khi nghe được câu chuyện của Chư Tỳ Khưu, đã dạy rằng "Không phải bây giờ Sāriputta đã trả lời câu hỏi ấy trong khi đại chúng không thể trả lời được câu hỏi ấy, trong quá khứ cũng đã từng như vậy." Nói xong, Ngài đã kể lại câu chuyện quá khứ và nói lên kệ ngôn được giảng giải rộng trong câu chuyện bốn sanh này rằng:

"Parosahassampi samāgatānaṃ,
Kandeyyuṃ te vassasataṃ apaññā;
Ekova seyyo puriso sapañño,
Yo bhāsitassa vijānāti attha"nti.

(Jā. 1.1.99)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Dẫu ngàn người, đã tụ hội về đây,
Chúng khóc than cả trăm năm vô trí.
Thì tốt hơn, chỉ một người hữu trí,
Chính là người hiểu ý nghĩa nói ra."

CÂU CHUYỆN THỨ HAI
SỰ QUAY VỀ TỪ THIÊN GIỚI.

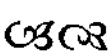

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

3. Erakapattanāgarājavatthu

Kicchomanussapaṭilābhoti imaṃ dhammadesanaṃ satthā bārāṇasiyaṃ upanissāya sattasirīsakarukkhamūle viharanto erakapattaṃ nāma nāgarājaṃ ārabbha kathesi.

So kira pubbe kassapabuddhasāsane daharabhikkhu hutvā gaṅgāya nāvaṃ abhiruyha gacchanto ekasmiṃ erakagumbe erakapattaṃ gahetvā nāvāya vegasā gacchamānāyapi na muñci, erakapattaṃ chijjitvā gataṃ. So "appamattakaṃ eta"nti āpattiṃ adesetvā vīsati vassasahassāni araññe samaṇadhammaṃ katvāpi maraṇakāle erakapattena gīvāya gahito viya āpattiṃ desetukāmopi aññaṃ bhikkhuṃ apassamāno "aparisuddhaṃ me sīla"nti uppannavippaṭisāro tato cavitvā ekarukkhadoṇikanāvappamāṇo nāgarājā hutvā nibbatti, erakapattotvevassa nāmaṃ ahosi. So nibbattakkhaṇeyeva attabhāvaṃ oloketvā "ettakaṃ nāma kālaṃ samaṇadhammaṃ katvā ahetukayoniyaṃ maṇḍūkabhakkhaṭṭhāne nibbattomhī"ti vippaṭisārī ahosi. So aparabhāge ekaṃ dhītaraṃ labhitvā majjhe gaṅgāya

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

udakapiṭṭhe mahantaṃ phalaṃ ukkhipitvā dhītaraṃ tasmiṃ ṭhapetvā naccāpetvā gāyāpesi. Evaṃ kirassa ahosi – "addhā ahaṃ idha iminā upāyena buddhe uppanne tassa uppannabhāvaṃ suṇissāmī"ti. Yo me gītassa paṭigītaṃ āharati, tassa mahantena nāgabhavanena saddhiṃ dhītaraṃ dassāmīti anvaḍḍhamāsaṃ uposathadivase taṃ dhītaraṃ phaṇe ṭhapesi. Sā tattha ṭhitā naccantī –

"Kiṃsu adhippatī rājā, kiṃsu rājā rajjissaro;

Kathaṃsu virajo hoti, kathaṃ bāloti vuccatī"ti.

Imaṃ gītaṃ gāyati.

Sakalajambudīpavāsino "nāgamāṇavikaṃ gaṇhissāmā"ti gantvā attano attano paññābalena paṭigītaṃ katvā gāyanti. Sā taṃ paṭikkhipati. Tassā anvaḍḍhamāsaṃ phaṇe ṭhatvā evaṃ gāyantiyāva ekaṃ buddhantaraṃ vītivattaṃ. Atha amhākaṃ satthā loke uppajjitvā ekadivasaṃ paccūsakāle lokaṃ volokento erakapattaṃ ādiṃ katvā uttaramāṇavaṃ nāma attano ñāṇajālassa anto paviṭṭhaṃ disvā "kiṃ nu kho

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhavissatī"ti āvajjento "ajja erakapattassa dhītaraṃ phaṇe ṭhapetvā naccāpanadivaso, ayaṃ uttaramāṇavo mayā dinnaṃ paṭigītaṃ gaṇhantova sotāpanno hutvā taṃ ādāya nāgarājassa santikaṃ gamissati. So taṃ sutvā 'buddho uppanno'ti ñatvā mama santikaṃ āgamissati, ahaṃ tasmiṃ āgate mahāsamāgame gāthaṃ kathessāmi, gāthāpariyosāne caturāsītiyā pāṇasahassānaṃ dhammābhisamayo bhavissatī"ti addasa. So tattha gantvā bārāṇasito avidūre satta sirīsakarukkhā atthi, tesu ekassa mūle nisīdi. Jambudīpavāsino gītapaṭigītaṃ ādāya sannipatiṃsu. Satthā avidūre ṭhāne gacchantaṃ uttaramāṇavaṃ disvā "ehi, uttarā"ti āha. "Kiṃ, bhante"ti? "Ito tāva ehī"ti. Atha naṃ āgantvā vanditvā nisinnaṃ āha "kahaṃ gacchasī"ti? "Erakapattassa dhītu gāyanaṭṭhāna"nti. "Jānāsi pana gītapaṭigīta"nti? "Jānāmi, bhante"ti. "Vadehi tāva na"nti? Atha naṃ attano jānananiyāmeneva vadantaṃ "na uttaraṃ etaṃ paṭigītaṃ, ahaṃ te paṭigītaṃ dassāmi, ādāya naṃ gamissasī"ti. "Sādhu, bhante"ti. Atha naṃ satthā, uttara, tvaṃ nāgamāṇavikāya gītakāle –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Chadvārādhippatī rājā, rajjamāno rajjissaro;

Arajjaṃ virajo hoti, rajjaṃ bāloti vuccatī"ti. –

Imaṃ paṭigītaṃ gāyeyyāsīti āha.

Māṇavikāya gītassa attho – kiṃsu adhippatī rājāti kiṃ adhippati rājā nāma hoti? Kiṃsu rājā rajjissaroti kathaṃ pana rājā rajjissaro nāma hoti? Kathaṃsu virajo hotīti kathaṃ nu kho so rājā virajo nāma hotīti?

Paṭigītassa pana attho – chadvārādhippatī rājāti yo channaṃ dvārānaṃ adhippati, ekadvārepi rūpādīhi anabhibhūto, ayaṃ rājā nāma. Rajjamāno rajjissaroti yo pana tesu ārammaṇesu rajjati, so rajjamāno rajjissaro nāma. Arajjanti arajjamāno pana virajo nāma hoti. Rajjanti rajjamāno bāloti vuccatīti.

Evamassa satthā paṭigītaṃ datvā, uttara, tayā imasmiṃ gīte gāyite imassa gītassa imaṃ paṭigītaṃ gāyissati –

"Kenassu vuyhati bālo, kathaṃ nudati paṇḍito;

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yogakkhemī kathaṃ hoti, taṃ me akkhāhi pucchito"ti.

Athassa tvaṃ idaṃ paṭigītaṃ gāyeyyāsi –

"Oghena vuyhati bālo, yogā nudati paṇḍito;

Sabbayogavisaṃyutto, yogakkhemīti vuccatī"ti.

Tassattho – "kāmoghādinā catubbidhena oghena bālo vuyhati, taṃ oghaṃ paṇḍito sammappadhānasaṅkhātena yogena nudati. So sabbehi kāmayogādīhi visaṃyutto yogakkhemī nāma vuccatī"ti.

Uttaro imaṃ paṭigītaṃ gaṇhantova sotāpattiphale patiṭṭhahi. So sotāpanno hutvā taṃ gāthaṃ ādāya gantvā, "ambho, mayā gītapaṭigītaṃ āhaṭaṃ, okāsaṃ me dethā"ti vatvā nirantaraṃ ṭhitassa mahājanassa jaṇṇunā akkamanto agamāsi. Nāgamāṇavikā pitu phaṇe ṭhatvā naccamānā "kiṃsu adhippatī rājā"ti gītaṃ gāyati? Uttaro "chadvārādhippatī rājā"ti paṭigītaṃ gāyi. Puna nāgamāṇavikā "kenassu vuyhatī"ti tassa gītaṃ gāyati? Athassā paṭigītaṃ gāyanto uttaro "oghena vuyhatī"ti imaṃ gāthamāha. Nāgarājā taṃ sutvāva buddhassa uppannabhāvaṃ ñatvā "mayā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ekaṃ buddhantaraṃ evarūpaṃ padaṃ nāma na sutapubbaṃ, uppanno vata, bho, loke buddho"ti tuṭṭhamānaso naṅguṭṭhena udakaṃ pahari, mahāvīciyo uṭṭhahiṃsu, ubho tīrāni bhijjiṃsu. Ito cito ca usabhamatte ṭhāne manussā udake nimujjiṃsu. So ettakaṃ mahājanaṃ phaṇe ṭhapetvā ukkhipitvā thale patiṭṭhapesi. So uttaraṃ upasaṅkamitvā "kahaṃ, sāmi, satthā"ti pucchi. "Ekasmiṃ rukkhamūle nisinno, mahārājā"ti. So "ehi, sāmi, gacchāmā"ti uttarena saddhiṃ agamāsi. Mahājanopi tena saddhiṃyeva gato. Nāgarājā gantvā chabbaṇṇaraṃsīnaṃ antaraṃ pavisitvā satthāraṃ vanditvā rodamāno aṭṭhāsi. Atha naṃ satthā āha – "kiṃ idaṃ, mahārājā"ti? "Ahaṃ, bhante, tumhādisassa buddhassa sāvako hutvā vīsati vassasahassāni samaṇadhammaṃ akāsiṃ, sopi maṃ samaṇadhammo niddhāretuṃ nāsakkhi. Appamattakaṃ erakapattachindanamattaṃ nissāya ahetukapaṭisandhiṃ gahetvā urena parisakkanaṭṭhāne nibbattosmi, ekaṃ buddhantaraṃ neva manussattaṃ labhāmi, na saddhammassavanaṃ, na tumhādisassa buddhassa dassana"nti satthā tassa kathaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sutvā, "mahārāja, manussattaṃ nāma dullabhameva, tathā saddhammassavanaṃ, tathā buddhuppādo, idaṃ kicchena kasirena labbhatī"ti vatvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

182. "Kiccho manussapaṭilābho,
Kicchaṃ maccāna jīvitaṃ;
Kicchaṃ saddhammassavanaṃ,
Kiccho buddhānamuppādo"ti.

Tassattho – mahantena hi vāyāmena mahantena kusalena laddhattā manussattapaṭilābho nāma kiccho dullabho. Nirantaraṃ kasikammādīni katvā jīvitavuttiṃ ghaṭanatopi parittaṭṭhāyitāyapi maccānaṃ jīvitaṃ kicchaṃ. Anekesupi kappesu dhammadesakassa puggalassa dullabhatāya saddhammassavanampi kicchaṃ. Mahantena vāyāmena abhinīhārassa samijjhanato samiddhābhinīhārassa ca anekehipi kappakoṭisahassehi dullabhuppādato buddhānaṃ uppādopi kicchoyeva, ativiya dullabhoti.

Desanāvasāne caturāsītiyā pāṇasahassānaṃ dhammābhisamayo ahosi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nāgarājāpi taṃdivasaṃ sotāpattiphalaṃ labheyya, tiracchānagatattā pana nālattha. So yesu paṭisandhigahaṇatacajahanavissaṭṭhaniddokkamanasajātiyāmethunasevanacutisaṅkhātesu pañcasu ṭhānesu nāgasarīrameva gahetvā kilamanti, tesu akilamanabhāvaṃ patvā māṇavarūpeneva vicarituṃ labhatīti.

Erakapattanāgarājavatthu tatiyaṃ.

TỪ VỰNG:

So kira pubbe kassapabuddhasāsane daharabhikkhu hutvā: Tương truyền, vị ấy vốn là một vị Tỳ Khưu trẻ trong thời kỳ Giáo Pháp của Đức Phật Kassapa.

Gaṅgāya nāvaṃ abhiruyha gacchanto ekasmiṃ erakagumbe erakapattaṃ gahetvā nāvāya vegasā gacchamānāyapi na muñci, erakapattaṃ chijjitvā gataṃ: Trong khi leo lên một con thuyền tại bờ Sông Hằng, trong khi đi như vậy, vì không giữ được tốc độ của con thuyền, nên đã nắm lấy những lá cỏ của bụi cỏ tại nơi đó, khiến cho những lá cỏ đó đã bị đứt lìa ra.

So "appamattakaṃ eta"nti āpattiṃ adesetvā: Vị ấy đã không sám hối vì cho rằng "Điều này là nhỏ nhặt"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vīsati vassasahassāni araññe samaṇadhammaṃ katvāpi: Sau khi thực hành Sa Môn Pháp ở trong rừng hai mươi ngàn năm.

Maraṇakāle erakapattena gīvāya gahito viya āpattiṃ desetukāmopi: Đến lúc lâm chung giống như cần cổ đã bị quấn chặt bằng những chiếc lá cỏ đó, nên muốn bày tỏ sự phạm tội.

Aññaṃ bhikkhuṃ apassamāno "aparisuddhaṃ me sīla"nti uppannavippaṭisāro tato cavitvā ekarukkhadoṇikanāvappamāṇo nāgarājā hutvā nibbatti: Thế nhưng không nhìn thấy vị Tỳ Khưu nào khác, nên đã khởi sanh sự ăn năn ray rứt vì suy nghĩ rằng "Giới của ta không được trong sạch hoàn toàn", sau khi chết đi đã sanh làm Long Vương to lớn như một chiếc thuyền, một chiếc thuyền được làm từ một gốc cây.

So nibbattakkhaṇeyeva attabhāvaṃ oloketvā: Ngay vào lúc tái sanh lên, sau khi quan sát thấy thân mình.

"Ettakaṃ nāma kālaṃ samaṇadhammaṃ katvā ahetukayoniyaṃ maṇḍūkabhakkhaṭṭhāne nibbattomhī"ti vippaṭisārī ahosi: Đã ray rứt suy nghĩ rằng: "Sau khi thực hành Sa Môn Pháp trong suốt cả một thời

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gian dài, thế mà ta lại sanh vào sanh chủng Vô Nhân tại nơi ăn toàn ếch nhái thế này."

So aparabhāge ekaṃ dhītaraṃ labhitvā: Một thời gian sau, vị ấy có được một người con gái.

Majjhe gaṅgāya udakapiṭṭhe mahantaṃ phalaṃ ukkhipitvā dhītaraṃ tasmiṃ ṭhapetvā naccāpetvā gāyāpesi: Long Vương đã nổi cái lưng to lớn của mình lên khỏi mặt nước giữa dòng sông Hằng, đặt cô con gái cho khiêu vũ, múa hát trên đó.

Evaṃ kirassa ahosi – "addhā ahaṃ idha iminā upāyena buddhe uppanne tassa uppannabhāvaṃ suṇissāmī"ti: Tương truyền, Long Vương suy nghĩ rằng "Chắc chắc, với phương pháp này thì khi có sự xuất hiện của Đức Phật trong thế gian, ta sẽ nghe được sự xuất hiện của Ngài."

Yo me gītassa paṭigītaṃ āharati, tassa mahantena nāgabhavanena saddhiṃ dhītaraṃ dassāmīti anvaḍḍhamāsaṃ uposathadivase taṃ dhītaraṃ phaṇe ṭhapesi: Thế là vào những ngày Uposatha của mỗi nửa tháng, Long Vương đã đặt con gái trên chiếc mang được phùng ra của mình và cho thông báo rằng "Bất cứ người nào mang lại câu hát đối lại đối với câu hát của ta, thì ta sẽ ban cho con gái cùng với

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lãnh địa của loài Rồng rộng lớn này đến cho người đó."

Sā tattha ṭhitā naccantī : Cô gái đã đứng tại đó, trong khi nhảy múa.

Kiṃsu adhippatī rājā : Làm chủ những gì để được gọi là Vua.

Kiṃsu rājā rajjissaro : Vua như thế nào gọi là Vua tìm sự vui thích.

Kathaṃsu virajo hoti : Không nhơ bẩn trong những chuyện như thế nào.

Kathaṃ bāloti vuccatī : Như thế nào được gọi là người ngu.

Imaṃ gītaṃ gāyati : Hát lên khúc ca này.

Sakalajambudīpavāsino "nāgamāṇavikaṃ gaṇhissāmā"ti gantvā attano attano paññābalena paṭigītaṃ katvā gāyanti: Tất cả những chúng sanh sống trong cõi Diêm Phù đề này đã đi đến đó với suy nghĩ rằng: "Ta sẽ giành lấy thiếu nữ con gái của Long Vương." Rồi đã hát lên những khúc hát đối đựa trên trí tuệ của từng người.

Sā taṃ paṭikkhipati: Con gái của Long Vương đều bác bỏ những khúc hát đối ấy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tassā anvaḍḍhamāsaṃ phaṇe ṭhatvā evaṃ gāyantiyāva ekaṃ buddhantaraṃ vītivattaṃ: Cứ mỗi nửa tháng, cô ta đều đứng trên chiếc mang được phùng ra và hát như vậy trải qua thời gian của một vị Phật.

Atha amhākaṃ satthā loke uppajjitvā: Thế rồi Đức Phật của chúng ta xuất hiện trong thế gian này.

Ekadivasaṃ paccūsakāle lokaṃ volokento erakapattaṃ ādiṃ katvā uttaramāṇavaṃ nāma attano ñāṇajālassa anto paviṭṭhaṃ disvā: Vào một ngày nọ, trong khi quán xét thế gian vào buổi sáng sớm đã nhìn thấy đầu tiên là Long Vương Erakapatta và thanh niên Uttara đi vào bên trong võng trí của mình.

"Kiṃ nu kho bhavissatī"ti āvajjento: Trong khi quán xét rằng "Sẽ có chuyện gì xảy ra đây?"

"Ajja erakapattassa dhītaraṃ phaṇe ṭhapetvā naccāpanadivaso, ayaṃ uttaramāṇavo mayā dinnaṃ paṭigītaṃ gaṇhantova sotāpanno hutvā taṃ ādāya nāgarājassa santikaṃ gamissati. So taṃ sutvā 'buddho uppanno'ti ñatvā mama santikaṃ āgamissati, ahaṃ tasmiṃ āgate mahāsamāgame gāthaṃ kathessāmi,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gāthāpariyosāne caturāsītiyā pāṇasahassānaṃ dhammābhisamayo bhavissatī"ti addasa: "Hôm nay, là ngày con gái của Long Vương Erakapatta đứng hát trên chiếc mang được phùng ra, thanh niên Uttara sau khi nhận được khúc hát đối của ta ban cho đã trở thành bậc Thánh Quả Dự Lưu, và mang khúc hát đối đó đi đến gần Long Vương Erakapatta. Long Vương Erakapatta sau khi nghe được điều đó, biết được 'Đức Phật đã xuất hiện' rồi sẽ đi đến gần ta, ta sẽ nói lên kệ ngôn giữa hội chúng đông đảo đã vân tập về tại nơi ấy, chấm dứt kệ ngôn sẽ có tám mươi bốn ngàn chúng sanh được tỏ ngộ Giáo Pháp."

So tattha gantvā bārāṇasito avidūre satta sirīsakarukkhā atthi, tesu ekassa mūle nisīdi: Bậc Đạo Sư đã đi đến nơi đó, không xa Kinh Thành Bārāṇasī, nơi có bảy gốc cây Xiêm Gai, và ngồi dưới một trong những gốc cây đó.

Jambudīpavāsino gītapaṭigītaṃ ādāya sannipatiṃsu: Những chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề này mang theo những câu hát để hát đối lại cũng đã tụ hội đông đảo.

Satthā avidūre ṭhāne gacchantaṃ uttaramāṇavaṃ disvā: Bậc Đạo Sư ngự tại một nơi không xa, đã trông thấy Thanh Niên Uttara đang đi đến.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Ehi, uttarā"ti āha: Nên bảo rằng: "Hãy lại đây! Này Uttara!"

"Ito tāva ehī": "Ngươi hãy lại đây!"

"Erakapattassa dhītu gāyanaṭṭhāna": "Dạ đến nơi con gái của Long Vương Erakapatta đứng hát."

"Jānāsi pana gītapaṭigīta': "Thế nhưng ngươi có biết hát đối lại khúc hát đó không?"

"Vadehi tāva na": "Ngươi hãy nói khúc hát đó."

Atha naṃ attano jānananiyāmeneva vadantaṃ "na uttaraṃ etaṃ paṭigītaṃ, ahaṃ te paṭigītaṃ dassāmi, ādāya naṃ gamissasī"ti: Thế là Thanh Niên Uttara đã nói lại dựa trên sự hiểu biết của mình, Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này Uttara! Không phải khúc hát đối đó, ta sẽ ban cho ngươi câu hát đối, ngươi hãy mang khúc hát đối này đến nơi đó."

Atha naṃ satthā, uttara, tvaṃ nāgamāṇavikāya gītakāl: Thế là Bậc Đạo Sư dạy rằng: Này Uttara! Lúc ngươi hát với con gái của Long Vương.

Chadvārādhippatī rājā: Làm chủ các môn thì được gọi là Vua.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Rajjamāno rajjissaro: Đang thỏa thích gọi là Vua tìm kiếm sự thỏa thích.

Arajjaṃ virajo hoti: Không có sự thỏa thích là không có bụi bẩn.

Rajjaṃ bāloti vuccatī: Gọi là kẻ ngu vì có sự tầm cầu thỏa thích.

Imaṃ paṭigītaṃ gāyeyyāsīti: Nên hát lại bằng câu hát đối này.

Māṇavikāya gītassa attho: Ý nghĩa khúc hát của người thiếu nữ đó là.

Kiṃ adhippati rājā nāma hoti?: Làm chủ những cái gì thì được gọi là Vua?

Kathaṃ pana rājā rajjissaro nāma hoti?: Đức Vua như thế nào thì gọi là Đức Vua đang tìm vui thỏa thích?

Kathaṃ nu kho so rājā virajo nāma hotīti?: Gọi là Đức Vua không nhơ bẩn trong những việc như thế nào?

Paṭigītassa pana attho: Ý nghĩa của khúc hát đối lại là.

Yo channaṃ dvārānaṃ adhippati, ekadvārepi rūpādīhi anabhibhūto, ayaṃ rājā nāma: Những người nào làm chủ được sáu môn,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dẫu chỉ một môn đối với cảnh sắc cũng không chinh phục được, người này được gọi là Vua.

Yo pana tesu ārammaṇesu rajjati, so rajjamāno rajjissaro nāma: Với những ai đang tìm kiếm sự thỏa thích trong những cảnh đó (Sắc, Thinh, Khí, Vị, Xúc và Pháp), vị ấy được gọi là đang tìm kiếm sự thích thú là Vua tìm cầu sự thích thú.

Arajjamāno pana virajo nāma hoti: Đang không tìm kiếm những sự thích thú thì được gọi là không có sự nhơ bẩn.

Rajjamāno bāloti vuccatīti: Đang tìm kiếm sự thỏa thích thích thú thì được gọi là kẻ ngu.

Evamassa satthā paṭigītaṃ datvā, uttara, tayā imasmiṃ gīte gāyite imassa gītassa imaṃ paṭigītaṃ gāyissati: Bậc Đạo Sư sau khi chỉ cho câu hát đối lại như vậy, Ngài đã nói thêm rằng: "Này Uttara! Tại chỗ ấy, sau khi ngươi đã hát lên khúc hát đó, thì cô ta sẽ hát lên khúc hát đối như thế này.

Kenassu vuyhati bālo: Kẻ ngu ấy bị những gì cuốn trôi.

Kathaṃ nudati paṇḍito: Bậc Hiền Trí những thứ gì dứt bỏ.

Yogakkhemī kathaṃ hoti: Như thế nào là buộc ràng thoát khỏi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Taṃ me akkhāhi pucchito: Ta hỏi người, xin hãy trả lời ta

Athassa tvaṃ idaṃ paṭigītaṃ gāyeyyāsi: Đối với câu hát ấy ngươi cần phải hát đối lại câu này

Oghena vuyhati bālo: Kẻ ngu ấy cuốn trôi bởi những dòng nước.

Yogā nudati paṇḍito: Bậc Hiền Trí dứt bỏ mọi trói buộc.

Sabbayogavisaṃyutto: Với việc được thoát khỏi tất cả các ràng buộc.

Yogakkhemīti vuccatī: Được gọi là thoát khổ ách buộc rang.

Tassattho kāmoghādinā catubbidhena oghena bālo vuyhati: Điều này có nghĩa là: Kẻ ngu bị cuốn trôi bởi bốn dòng nước, như là Dục Bộc Lưu chẳng hạn.

Taṃ oghaṃ paṇḍito sammappadhānasaṅkhātena yogena nudati: đối với những dòng nước đó, Bậc Hiền Trí vượt qua khỏi những buộc ràng bằng tên gọi là Chánh Tinh Tấn.

So sabbehi kāmayogādīhi visaṃyutto yogakkhemī nāma vuccatī: Vị ấy vượt thoát đối

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

với tất cả, chẳng hạn như là sự buộc ràng của các Dục nên được gọi là thoát khỏi những khổ ách.

Uttaro imaṃ paṭigītaṃ gaṇhantova sotāpattiphale patiṭṭhahi: Thanh niên Uttara trong khi nắm bắt câu hát đối này, đã được an trú vào Quả Vị Dự Lưu.

So sotāpanno hutvā taṃ gāthaṃ ādāya gantvā: Thanh niên Uttara sau khi trở thành vị Thánh Sơ Quả đã đi và mang theo kệ ngôn đó.

"Ambho, mayā gītapaṭigītaṃ āhaṭaṃ, okāsaṃ me dethā"ti vatvā: Đã nói to lên rằng: "Này các ông các bà ơi! Tôi có mang theo câu hát đối lại câu hát đó, xin hãy chừa cho tôi một khoảng trống!"

Nirantaraṃ ṭhitassa mahājanassa jaṇṇunā akkamanto agamāsi: Thế là chàng đã bước vội qua những chiếc đầu gối của đại chúng đang đứng tại nơi đó liên tục rồi cũng đã đến nơi.

Nāgamāṇavikā pitu phaṇe ṭhatvā naccamānā "kiṃsu adhippatī rājā"ti gītaṃ gāyati?: Thiếu Nữ con gái của Long Vương đã đứng trên chiếc mang phình ra của cha mình, vừa nhảy múa vừa hát rằng: "Làm chủ gì để được gọi là Vua?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Uttaro "chadvārādhippatī rājā"ti paṭigītaṃ gāyi: Thanh niên Uttara đã hát khúc hát đối rằng: "Với các môn, làm chủ gọi là Vua."

Puna nāgamāṇavikā "kenassu vuyhatī"ti tassa gītaṃ gāyati?: Thế rồi thiếu nữ con gái Long Vương lại hát lên khúc hát dành cho thanh niên Uttara rằng: "Bị cuốn trôi bởi những cái gì?"

Athassā paṭigītaṃ gāyanto uttaro "oghena vuyhatī"ti imaṃ gāthamāha: Thanh niên Uttara trong khi hát đối lại với thiếu nữ ấy đã nói lên kệ ngôn này: "Bị cuốn trôi bởi những dòng nước."

Nāgarājā taṃ sutvāva buddhassa uppannabhāvaṃ ñatvā: Long Vương sau khi nghe được những câu hát đối đó thì đã biết rằng có sự xuất hiện của Đức Phật.

"Mayā ekaṃ buddhantaraṃ evarūpaṃ padaṃ nāma na sutapubbaṃ, uppanno vata, bho, loke buddho"ti tuṭṭhamānaso : Với tâm tư tràn đầy hoan hỷ đã thốt lên rằng: "Những câu hát giống như thế này, trước đây ta chưa từng nghe thấy trong suốt thời gian của một vị Phật. Ôi quả thật như thế, Đức Phật đã xuất hiện trong thế gian này."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Naṅguṭṭhena udakaṃ pahari, mahāvīciyo uṭṭhahiṃsu, ubho tīrāni bhijjiṃsu: Rồi quẩy thật mạnh vào nước bằng chiếc đuôi khiến tạo thành những làn sóng thật lớn, đến nỗi đã phá hủy cả hai bên mé sông.

Ito cito ca usabhamatte ṭhāne manussā udake nimujjiṃsu: Đến nỗi, những người dân đứng cách đó khoảng 1 usabha đều đã bị rơi tõm xuống nước.

So ettakaṃ mahājanaṃ phaṇe ṭhapetvā ukkhipitvā thale patiṭṭhapesi: Long Vương sau khi mang hết những người dân đặt trên chiếc mang, đã để cho đứng trên mặt đất.

So uttaraṃ upasaṅkamitvā "kahaṃ, sāmi, satthā"ti pucchi: Sau đó, Long Vương đã tiến đến gần Thanh niên Uttara và hỏi rằng: "Này con! Bậc Đạo Sư đang ở đâu?"

"Ekasmiṃ rukkhamūle nisinno, mahārājā"ti: "Tâu Đại Vương! Đang ngồi dưới gốc cây tại nơi đó."

So "ehi, sāmi, gacchāmā"ti uttarena saddhiṃ agamāsi: Long Vương bảo rằng: "Này con! Chúng ta hãy cùng đi đến đó." Thế là, đã đi đến đó cùng với thanh niên Uttara.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mahājanopi tena saddhiṃyeva gato: Nói về đại chúng, cũng đã đi đến đó cùng với họ.

Nāgarājā gantvā chabbaṇṇaraṃsīnaṃ antaraṃ pavisitvā satthāraṃ vanditvā rodamāno aṭṭhāsi: Long Vương đến nơi, sau khi đi vào bên trong vầng hào quang sáu màu, đảnh lễ Bậc Đạo Sư rồi đã đứng khóc.

Atha naṃ satthā āha – "kiṃ idaṃ, mahārājā"ti?: Bậc Đạo Sư liền hỏi Long Vương rằng: "Này Đại Vương! Chuyện này như thế nào?"

"Ahaṃ, bhante, tumhādisassa buddhassa sāvako hutvā vīsati vassasahassāni samaṇadhammaṃ akāsiṃ, sopi maṃ samaṇadhammo niddhāretuṃ nāsakkhi. Appamattakaṃ erakapattachindanamattaṃ nissāya ahetukapaṭisandhiṃ gahetvā urena parisakkanaṭṭhāne nibbattosmi, ekaṃ buddhantaraṃ neva manussattaṃ labhāmi, na saddhammassavanaṃ, na tumhādisassa buddhassa dassana"nti: "Bạch Ngài! Con vốn là một đệ tử của một Đức Phật giống như Ngài, con đã thực hành Sa Môn Pháp trong suốt cả hai mươi ngàn năm, thế nhưng Sa Môn Pháp ấy không thể nâng đỡ cho con được. Chỉ vì nương vào một chút lỗi nhỏ nhặt là tự mình đã bứt đứt nắm lá cây cỏ, mà con đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rơi vào sanh thú vô nhân, tái sanh vào nơi mà phải nỗ lực bằng ngực (tái sanh làm chúng sanh bò trườn), trong suốt khoảng thời gian của một vị Phật con không được làm người, không được nghe Diệu Pháp, không được diện kiến Đức Phật giống như Ngài."

Satthā tassa kathaṃ sutvā, "mahārāja, manussattaṃ nāma dullabhameva, tathā saddhammassavanaṃ, tathā buddhuppādo, idaṃ kicchena kasirena labbhatī"ti: Bậc Đạo Sư sau khi nghe xong câu chuyên của Long Vương, Ngài đã dạy rằng: "Này Đại Vương! Sự sanh được làm người là việc khó được, cũng như thế là việc được nghe Diệu Pháp, cũng như thế là sự xuất hiện của Chư Phật, thọ nhận được điều này thật khó khăn và cực kỳ khó khăn."

Kiccho manussapaṭilābho: Được thành tựu, làm con người thật khó.

Kicchaṃ maccāna jīvitaṃ: Sanh mạng của những chúng sanh cũng thật khó.

Kicchaṃ saddhammassavanaṃ: Khó nghe được Chân Diệu Pháp.

Kiccho buddhānamuppādo: Sự xuất hiện của Đức Phật cũng rất khó.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tassattho – mahantena hi vāyāmena mahantena kusalena laddhattā manussattapaṭilābho nāma kiccho dullabho: Điều này có ý nghĩa rằng: Việc thành tựu thân người gọi là rất khó khăn, quả thật vậy chính bản thân mình đã nhận được từ những thiện pháp rất lớn và sự tinh cần nỗ lực rất lớn.

Nirantaraṃ kasikammādīni katvā jīvitavuttiṃ ghaṭanatopi parittaṭṭhāyitāyapi maccānaṃ jīvitaṃ kicchaṃ: Sanh mạng của những chúng sanh cũng cực kỳ khó, sự trường cửu cũng chỉ rất nhỏ nhoi, lại nữa phải ra sức tìm kế sinh nhai, liên tục làm việc như là nghề nông chẳng hạn.

Anekesupi kappesu dhammadesakassa puggalassa dullabhatāya saddhammassavanampi kicchaṃ: Đối với việc nghe được Diệu Pháp cũng rất khó, bởi vì trong suốt cả một kiếp hay nhiều kiếp khác nhau khó có được những nhân vật, những người thuyết pháp chân chánh.

Mahantena vāyāmena abhinīhārassa samijjhanato samiddhābhinīhārassa ca anekehipi kappakoṭisahassehi dullabhuppādato buddhānaṃ uppādopi kicchoyeva, ativiya dullabhoti: Đối với việc xuất hiện của Chư Phật là rất khó, phải nói là cực kỳ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khó, sự xuất hiện đó rất khó bởi vì với sự nỗ lực vô cùng to lớn từ những nguyện vọng cho đến sự viên thành, và đối với sự viên thành nguyện vọng đó phải trải qua cả một ngàn Koṭi Kiếp

Desanāvasāne caturāsītiyā pāṇasahassānaṃ dhammābhisamayo ahosi: Chấm dứt thời Pháp, tám mươi bốn ngàn chúng sanh được tỏ ngộ Giáo Pháp.

Nāgarājāpi taṃdivasaṃ sotāpattiphalaṃ labheyya, tiracchānagatattā pana nālattha: Đối với Long Vương, đúng ra cũng đã đạt được Quả Vị Dự Lưu trong ngày hôm ấy, thế nhưng vì mang thân Bàng sanh nên đã không nhận được.

Paṭisandhigahaṇa: Vào lúc tái sanh.

Tacajahanavissaṭṭha: Vào lúc trút đi lớp vỏ cũ.

Niddokkamana: Khi rơi vào giấc ngủ.

Sajātiyāmethunasevana: Lúc giao hoan cùng với Long Nữ cùng sanh chủng.

Pañcasu ṭhānesu nāgasarīrameva gahetvā kilamanti: Thường bất lợi mỏi mệt khi mang thân Rồng trong năm thời điểm.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tesu akilamanabhāvaṃ patvā māṇavarūpeneva vicarituṃ labhatīti: Để cho đạt được sự không mệt mỏi trong những thời điểm đó, thì đã hóa hiện thành một người thanh niên và rong chơi khắp nơi.

DỊCH NGHĨA:

3. CÂU CHUYỆN VỀ LONG VƯƠNG ERAKAPATTA.

"Được thành tựu, làm con người thật khó..." Pháp thoại này, được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự dưới gốc của bảy cội cây Xiêm Gai gần Kinh Thành Bārāṇasī, và đề cập đến Long Vương Erakapatta.

Tương truyền, Long Vương Erakapatta vốn là một vị Tỳ Khưu trẻ trong thời kỳ Giáo Pháp của Đức Phật Kassapa, trong khi leo lên một con thuyền tại bờ Sông Hằng, trong khi đi như vậy vì không giữ được tốc độ của con thuyền nên đã nắm lấy những lá cỏ của bụi cỏ (dùng để làm vải trải giường) tại nơi đó, khiến cho những lá cỏ đó đã bị đứt lìa ra. Vị ấy đã không sám hối vì cho rằng "Điều nay là nhỏ nhặt", sau khi thực hành Sa Môn Pháp ở trong rừng hai mươi ngàn năm, đến lúc lâm chung, giống như cần cổ đã bị quấn chặt bằng những chiếc lá cỏ đó, nên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

muốn bày tỏ sự phạm tội, thế nhưng không nhìn thấy vị Tỳ Khưu nào khác, nên đã khởi sanh sự ăn năn ray rứt vì suy nghĩ rằng "Giới của ta không được trong sạch hoàn toàn", sau khi chết đi đã sanh làm Long Vương to lớn như một chiếc thuyền, một chiếc thuyền được làm từ một gốc cây, chính vì thế nên có tên gọi là **Erakapatta**. Ngay vào lúc tái sanh lên, sau khi quan sát thấy thân mình, Long Vương Erakapatta đã ray rứt suy nghĩ rằng: "Sau khi thực hành Sa Môn Pháp trong suốt cả một thời gian dài, thế mà ta lại sanh vào sanh chủng Vô Nhân tại nơi ăn toàn ếch nhái thế này." Một thời gian sau, Long Vương Erakapatta có được một người con gái, Long Vương đã nổi cái lưng to lớn của mình lên khỏi mặt nước giữa dòng sông Hằng và đặt cô con gái cho khiêu vũ, múa hát trên đó. Tương truyền, Long Vương suy nghĩ rằng "Chắc chắn, với phương pháp này thì khi có sự xuất hiện của Đức Phật trong thế gian, ta sẽ nghe được sự xuất hiện của Ngài." Thế là vào những ngày Uposatha của mỗi nửa tháng, Long Vương đã đặt con gái trên chiếc mang được phùng ra của mình và cho thông báo rằng "Bất cứ người nào mang lại câu hát đối lại đối với câu hát của ta, thì ta sẽ ban cho con gái cùng với lãnh địa của loài Rồng rộng lớn này đến cho người đó." Con gái của Long Vương đã đứng tại đó, trong khi nhảy múa, đã hát khúc hát này:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Kiṃsu adhippatī rājā, kiṃsu rājā rajjissaro;

Kathaṃsu virajo hoti, kathaṃ bāloti vuccatī"ti.

"Làm chủ gì để được gọi là Vua?

Vua thế nào Vua quyến luyến lao xao?

Không nhơ bẩn, trong những chuyện thế nào?

Như thế nào gọi người ngu hôn ám?"

Tất cả những chúng sanh sống trong cõi Diêm Phù đề này đã đi đến đó với suy nghĩ rằng: "Ta sẽ giành lấy thiếu nữ con gái của Long Vương." Rồi đã hát lên những khúc hát đối dựa trên trí tuệ của từng người. Con gái của Long Vương đều bác bỏ những khúc hát đối ấy. Cứ mỗi nửa tháng, cô ta đều đứng trên chiếc mang được phùng ra và hát như vậy trải qua thời gian của một vị Phật. Thế rồi Đức Phật của chúng ta, xuất hiện trong thế gian này, vào một ngày nọ, trong khi quán xét thế gian vào buổi sáng sớm đã nhìn thấy đầu tiên là Long Vương Erakapatta và thanh niên Uttara đi vào bên trong võng trí của mình, trong khi quán xét rằng "Sẽ có chuyện gì xảy ra đây?" rồi Ngài đã trông thấy rằng: "Hôm nay, là ngày con gái của Long Vương Erakapatta đứng hát trên chiếc mang được phùng ra, thanh niên Uttara sau khi nhận được khúc hát đối của ta ban cho, đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trở thành bậc Thánh Quả Dự Lưu, và mang khúc hát đối đó đi đến gần Long Vương Erakapatta. Long Vương Erakapatta sau khi nghe được điều đó, biết được 'Đức Phật đã xuất hiện' rồi sẽ đi đến gần ta, ta sẽ nói lên kệ ngôn giữa hội chúng đông đảo đã vân tập về tại nơi ấy, chấm dứt kệ ngôn sẽ có tám mươi bốn ngàn chúng sanh được tỏ ngộ Giáo Pháp." Bậc Đạo Sư đã đi đến nơi đó, không xa Kinh Thành Bārāṇasī, nơi có bảy gốc cây Xiêm Gai, và ngồi dưới một trong những gốc cây đó. Những chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề này mang theo những câu hát để hát đối lại cũng đã tụ hội đông đảo. Bậc Đạo Sư ngự tại một nơi không xa, đã trông thấy Thanh Niên Uttara đang đi đến nên bảo rằng: "Hãy lại đây! Này Uttara!" "Bạch Ngài! Có chuyện gì ạ?" "Ngươi hãy lại đây!" Thế là Thanh Niên Uttara đã đi đến, sau khi đảnh lễ đã ngồi xuống, Ngài đã hỏi rằng: "Ngươi đi đâu vậy?" "Dạ đến nơi con gái của Long Vương Erakapatta đứng hát." "Thế nhưng ngươi có biết hát đối lại khúc hát đó không?" "Bạch Ngài! Con biết!" "Ngươi hãy nói khúc hát đó." Thế là, Thanh Niên Uttara đã nói lại, dựa trên sự hiểu biết của mình, Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này Uttara! Không phải khúc hát đối đó, ta sẽ ban cho ngươi câu hát đối, ngươi hãy mang khúc hát đối này đến nơi đó." "Lành thay! Bạch Ngài!" Thế là Bậc Đạo Sư dạy rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Này Uttara! Lúc hát với con gái của Long Vương, ngươi nên hát khúc hát đối này." Rồi đã dạy như sau:

"Chadvārādhippatī rājā, rajjamāno rajjissaro;

Arajjaṃ virajo hoti, rajjaṃ bāloti vuccatī"ti.

"Với các môn, làm chủ được là Vua,

Đang thỏa thích là Vua tìm thỏa thích.

Không nhơ bẩn là mong cầu tĩnh mịch,

Người ngu si, người khao khát mong cầu."

Ý nghĩa khúc hát của người thiếu nữa đó là- "**Kiṃsu adhippatī rājāti**" Làm chủ những cái gì thì được gọi là Vua? "**Kiṃsu rājā rajjissaroti**" Đức Vua như thế nào thì gọi là Đức Vua đang tìm vui thỏa thích? "**Kathaṃsu virajo hotīti**" Gọi là Đức Vua không nhơ bẩn trong những việc như thế nào?

Ý nghĩa của khúc hát đối lại là – "**Chadvārādhippatī rājāti**" Những người nào làm chủ được sáu môn, dẫu chỉ một môn đối với cảnh sắc cũng không chinh phục được, người này được gọi là Vua. "**Rajjamāno rajjissaroti**" với những ai đang tìm kiếm sự thỏa thích trong những cảnh đó (Sắc, Thinh, Khí, Vị, Xúc và Pháp), vị ấy được gọi là đang tìm kiếm sự thích thú là Vua tìm cầu sự thích thú.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"**Arajjanti**" đang không tìm kiếm những sự thích thú thì được gọi là không có sự nhơ bẩn. "**Rajjanti**" đang tìm kiếm sự thỏa thích, thích thú thì được gọi là kẻ ngu.

Bậc Đạo Sư, sau khi chỉ cho câu hát đối lại như vậy, Ngài đã nói thêm rằng: "Này Uttara! Tại chỗ ấy, sau khi ngươi đã hát lên khúc hát đó, thì cô ta sẽ hát lên khúc hát đối như thế này:

"Kenassu vuyhati bālo, kathaṃ nudati paṇḍito;

Yogakkhemī kathaṃ hoti, taṃ me akkhāhi pucchito"ti.

"Kẻ ngu ấy bị những gì cuốn trôi,

Bậc Hiền Trí những thứ gì dứt bỏ.

Như thế nào là buộc ràng thoát khỏi,

Ta hỏi người, xin hãy trả lời ta."

Đối với câu hát ấy ngươi cần phải hát đối lại câu này:

"Oghena vuyhati bālo, yogā nudati paṇḍito;

Sabbayogavisaṃyutto, yogakkhemīti vuccatī"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Kẻ ngu ấy những dòng nước cuốn trôi,
Bậc Hiền Trí dứt bỏ mọi trói buộc.
Với tất cả các ràng buộc thoát khỏi,
Thì xem như thoát khổ ách buộc ràng.

Điều này có nghĩa là: "Kẻ ngu bị cuốn trôi bởi bốn dòng nước (Hay còn gọi là Tứ Bộc Lưu) như là Dục Bộc Lưu chẳng hạn, đối với những dòng nước đó, Bậc Hiền Trí vượt qua khỏi những buộc ràng bằng tên gọi là Chánh Tinh Tấn. Vị ấy vượt thoát đối với tất cả, chẳng hạn như là sự buộc ràng của các Dục (Dục Kết) nên được gọi là thoát khỏi những khổ ách.

Thanh niên Uttara trong khi nắm bắt câu hát đối này, đã được an trú vào Quả Vị Dự Lưu. Thanh niên Uttara sau khi trở thành vị Thánh Sơ Quả đã đi mang theo kệ ngôn đó và đã nói to lên rằng: "Này các ông các bà ơi! Tôi có mang theo câu hát đối lại câu hát đó, xin hãy chừa cho tôi một khoảng trống!" thế là chàng đã bước vội qua những chiếc đầu gối của đại chúng đang đứng tại nơi đó, liên tục rồi cũng đã đến nơi. Thiếu Nữ con gái của Long Vương đã đứng trên chiếc mang phình ra của cha mình, vừa nhảy múa vừa hát rằng: "Làm chủ gì để được gọi là Vua?", thanh niên Uttara đã hát khúc hát đối rằng: "Với các môn, làm chủ gọi là Vua." Thế rồi thiếu nữ con gái Long Vương lại hát lên khúc hát dành cho thanh niên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Uttara rằng: "Bị cuốn trôi bởi những cái gì?" Thanh niên Uttara, trong khi hát đối lại với thiếu nữ ấy đã nói lên kệ ngôn này: "Bị cuốn trôi bởi những dòng nước." Long Vương sau khi nghe được những câu hát đối đó thì đã biết rằng có sự xuất hiện của Đức Phật, với tâm tư tràn đầy hoan hỷ đã thốt lên rằng: "Những câu hát giống như thế này, trước đây ta chưa từng nghe thấy trong suốt thời gian của một vị Phật. Ôi quả thật như thế! Đức Phật đã xuất hiện trong thế gian này." Rồi quẩy thật mạnh vào nước bằng chiếc đuôi khiến tạo thành những làn sóng thật lớn, đến nỗi đã phá hủy cả hai bên mé sông. Đến nỗi những người dân đứng cách đó khoảng 1 usabha (1 usabha =140 cubit x 44cm = 6.160cm) đều đã bị rơi tõm xuống nước. Long Vương sau khi mang hết những người dân (bị rơi xuống đó) đặt trên chiếc mang rồi đã để cho đứng trên mặt đất. Sau đó, Long Vương đã tiến đến gần Thanh niên Uttara và hỏi rằng: "Này con! Bậc Đạo Sư đang ở đâu?" "Tâu Đại Vương! Đang ngồi dưới gốc cây tại nơi đó." Long Vương bảo rằng: "Này con! Chúng ta hãy cùng đi đến đó." Thế là, đã đi đến đó cùng với thanh niên Uttara. Nói về đại chúng, cũng đã đi đến đó cùng với họ. Long Vương đến nơi, sau khi đi vào bên trong vầng hào quang sáu màu, đảnh lễ Bậc Đạo Sư rồi đã đứng khóc. Bậc Đạo Sư liền hỏi Long Vương rằng: "Này Đại Vương! Chuyện này như thế nào?" "Bạch Ngài! Con vốn là một đệ tử của

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

một Đức Phật giống như Ngài, con đã thực hành Sa Môn Pháp trong suốt cả hai mươi ngàn năm, thế nhưng Sa Môn Pháp ấy không thể nâng đỡ cho con được. Chỉ vì nương vào một chút lỗi nhỏ nhặt là tự mình đã bứt đứt nắm lá cây cỏ, mà con đã rơi vào sanh thú vô nhân, tái sanh vào nơi mà phải nỗ lực bằng ngực (tái sanh làm chúng sanh bò trườn), trong suốt khoảng thời gian của một vị Phật con không được làm người, không được nghe Diệu Pháp, không được diện kiến Đức Phật giống như Ngài." Bậc Đạo Sư sau khi nghe xong câu chuyện của Long Vương, Ngài đã dạy rằng: "Này Đại Vương! Sự sanh được làm người là việc khó được, cùng như thế là việc được nghe Diệu Pháp, cũng như thế là sự xuất hiện của Chư Phật, thọ nhận được điều này thật khó khăn và cực kỳ khó khăn." Sau khi nói như vậy, trong khi thuyết pháp, Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

182. "Kiccho manussapaṭilābho,
Kicchaṃ maccāna jīvitaṃ;
Kicchaṃ saddhammassavanaṃ,
Kiccho buddhānamuppādo"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

182. "Được thành tựu, làm con người thật khó,
Sanh mạng người, cũng thật khó lắm thay.
Chân Diệu Pháp khó nghe được đời này,
Sự hiện khởi Chư Phật là cực khó."

Điều này có ý nghĩa rằng: Việc thành tựu thân người gọi là rất khó khăn, quả thật vậy chính bản thân mình đã nhận được từ những thiện pháp rất lớn và và sự tinh cần nỗ lực rất lớn. Sanh mạng của những chúng sanh cũng cực kỳ khó, sự trường cửu cũng chỉ rất nhỏ nhoi, lại nữa phải ra sức tìm kế sinh nhai, liên tục làm việc như là nghề nông chẳng hạn. Đối với việc nghe được Diệu Pháp cũng rất khó, bởi vì trong suốt cả một kiếp hay nhiều kiếp khác nhau khó có được những nhân vật, những người thuyết pháp chân chánh. Đối với việc xuất hiện của Chư Phật là rất khó, phải nói là cực kỳ khó, sự xuất hiện đó rất khó bởi vì với sự nỗ lực vô cùng to lớn đối với những nguyện vọng cho đến sự viên thành, và đối với sự viên thành nguyện vọng đó phải trải qua cả một ngàn Koṭi Kiếp (1 koṭi = 10.000.000).

Chấm dứt thời Pháp, tám mươi bốn ngàn chúng sanh được tỏ ngộ Giáo Pháp. Đối với Long Vương, đúng ra cũng đã đạt được Quả Vị Dự Lưu trong ngày hôm ấy, thế nhưng vì mang thân là Bàng sanh nên đã không nhận được. Long Vương

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Erakapatta thường gặp những bất lợi mỏi mệt khi mang thân Rồng trong năm thời điểm, được nhìn nhận là vào những lúc như tái sanh, lúc trút đi lớp vỏ cũ (lột da), khi rơi vào giấc ngủ, lúc giao hoan cùng với Long Nữ cùng sanh chủng và khi chết, và để cho đạt được sự không mệt mỏi trong những thời điểm đó, thì đã hóa hiện thành một người thanh niên và rong chơi khắp nơi.

CÂU CHUYỆN THỨ BA
VỀ LONG VƯƠNG ERAKAPATTA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

4. Ānandattherapañhavatthu

Sabbapāpassa akaraṇanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto ānandattherassa pañhaṃ ārabbha kathesi.

Thero kira divāṭṭhāne nisinno cintesi – "satthārā sattannaṃ buddhānaṃ mātāpitaro āyupariccheḍo bodhi sāvakasannipāto aggasāvakasannipāto aggasāvakaupaṭṭhākoti idaṃ sabbaṃ kathitaṃ, uposatho pana akathito, kiṃ nu kho tesampi ayameva uposatho, añño"ti? So satthāraṃ upasaṅkamitvā tamatthaṃ pucchi. Yasmā pana tesaṃ buddhānaṃ kālabhedova ahosi, na kathābhedo. Vipassī sammāsambuddho hi sattame sattame saṃvacchare uposathaṃ akāsi. Ekadivasaṃ dinnovādoyeva hissa sattannaṃ saṃvaccharānaṃ alaṃ hoti. Sikhī ceva vessabhū ca chaṭṭhe chaṭṭhe saṃvacchare uposathaṃ kariṃsu, kakusandho koṇāgamano ca saṃvacchare saṃvacchare. Kassapadasabalo chaṭṭhe chaṭṭhe māse uposathaṃ akāsi. Ekadivasaṃ dinnovādo eva hissa channaṃ māsānaṃ alaṃ ahosi. Tasmā satthā tesaṃ imaṃ kālabhedaṃ ārocetvā "ovādagāthā pana nesaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

imāyevā"ti vatvā sabbesaṃ ekameva uposathaṃ āvi karonto imā gāthā abhāsi –

183. "Sabbapāpassa akaraṇaṃ,
Kusalassa upasampadā;
Sacittapariyodapanaṃ,
Etaṃ buddhāna sāsanaṃ.

184. "Khantī paramaṃ tapo titikkhā,
Nibbānaṃ paramaṃ vadanti buddhā;
Na hi pabbajito parūpaghātī,
Na samaṇo hoti paraṃ viheṭhayanto.

185. "Anūpavādo anūpaghāto,
Pātimokkhe ca saṃvaro;
Mattaññutā ca bhattasmiṃ,
Pantañca sayanāsanaṃ;
Adhicitte ca āyogo,
Etaṃ buddhāna sāsana"nti.

Tattha sabbapāpassāti sabbassa akusalakammassa. Upasampadāti abhinikkhamanato paṭṭhāya yāva arahattamaggā kusalassa uppādanañceva uppāditassa ca bhāvanā.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sacittapariyodapananti pañcahi nīvaraṇehi attano cittassa vodāpanaṃ. Etaṃ buddhāna sāsananti sabbabuddhānaṃ ayamanusiṭṭhi.

Khantīti yā esā titikkhāsaṅkhātā khantī nāma, idaṃ imasmiṃ sāsane paramaṃ uttamaṃ tapo. Nibbānaṃ paramaṃ vadanti buddhāti buddhā ca paccekabuddhā ca anubuddhā cāti ime tayo buddhā nibbānaṃ uttamantī vadanti. Na hi pabbajitoti pāṇiādīhi paraṃ apahananto viheṭhento parūpaghātī pabbajito nāma na hoti. Na samaṇoti vuttanayeneva paraṃ viheṭhayanto samaṇopi na hotiyeva.

Anūpavādoti anūpavādanañceva anūpavādāpanañca. Anūpaghātoti anūpaghātanañceva anūpaghātāpanañca. Pātimokkheti jeṭṭhakasīle. Saṃvaroti pidahanaṃ. Mattaññutāti mattaññubhāvo pamāṇajānanaṃ. Pantanti vivittaṃ. Adhicitteti aṭṭhasamāpattisaṅkhāte adhicitte. Āyogoti payogakaraṇaṃ. Etanti etaṃ sabbesaṃ buddhānaṃ sāsanaṃ. Ettha hi anūpavādena vācasikaṃ sīlaṃ kathitaṃ, anūpaghātena kāyikasīlaṃ, "pātimokkhe ca saṃvaro"ti sīlaṃ kathitaṃ, anūpaghātena kāyikasīlaṃ, "pātimokkhe ca saṃvaro"ti

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

iminā pātimokkhasīlañceva indriyasaṃvarañca, mattaññutāya ājīvapārisuddhi ceva paccayasannisitasīlañca, pantasenāsanena sappāyasenāsanaṃ, adhicittena aṭṭha samāpattiyo. Evaṃ imāya gāthāya tissopi sikkhā kathitā eva hontīti.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Ānandattherapañhavatthu catutthaṃ.

TỪ VỰNG:

Thero kira divāṭṭhāne nisinno cintesi: Tương truyền, Trưởng Lão trong khi ngồi ở chỗ ngồi ban ngày, đã suy nghĩ rằng

"Satthārā sattannaṃ buddhānaṃ mātāpitaro āyupariccheḍo bodhi sāvakasannipāto aggasāvakasannipāto aggasāvakaupaṭṭhākoti idaṃ sabbaṃ kathitaṃ, uposatho pana akathito, kiṃ nu kho tesampi ayameva uposatho, aññoʼti?: "Bậc Đạo Sư đã nói về tất cả những chuyện này của cả bảy vị Phật là Cha Mẹ, hạn lượng tuổi thọ, sự Giác Ngộ, hội chúng Đệ Tử, hội chúng Đệ Tử Thinh Văn Tối Thượng, hội chúng Cận Sự Nam, Cận Sự Nữ Thinh Văn Tối Thượng, nhưng lại không nói về lễ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Uposatha. Không biết lễ Uposatha của Đức Phật hiện tại so với những vị Phật đó có khác gì không?"

So satthāraṃ upasaṅkamitvā tamatthaṃ pucchi: Thế là Trưởng Lão sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư, đã hỏi về ý nghĩa của chuyện này.

Yasmā pana tesaṃ buddhānaṃ kālabhedova ahosi, na kathābhedo: Đối với chuyện ấy, chư Phật đó có sự khác biệt về thời gian, nhưng không có sự khác biệt về lời thuyết giảng.

Vipassī sammāsambuddho hi sattame sattame saṃvacchare uposathaṃ akāsi: Quả thật như thế, đối với Đấng Chánh Đẳng Giác Vipassī thì cứ mỗi bảy năm tổ chức lễ Uposatha.

Ekadivasaṃ dinnovādoyeva hissa sattannaṃ saṃvaccharānaṃ alaṃ hoti: Và lời Giáo Giới của Ngài được ban ra trong một ngày, sẽ kéo dài trong suốt cả bảy năm như vậy.

Sikhī ceva vessabhū ca chaṭṭhe chaṭṭhe saṃvacchare uposathaṃ kariṃsu: Đối với Đức Phật Sikhī và Đức Phật Vessabhū thì cứ sáu năm hành lễ Uposatha một lần.

Kakusandho koṇāgamano ca saṃvacchare saṃvacchare: Đối với Đức Phật Kakusandha và Đức Phật Koṇāgamana thì mỗi năm một lần.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kassapadasabalo chaṭṭhe chaṭṭhe māse uposathaṃ akāsi: Đấng Thập Lực Kassapa thì cứ mỗi sáu tháng đã hành lễ Uposatha.

Ekadivasaṃ dinnovādo eva hissa channaṃ māsānaṃ alaṃ ahosi: Cũng như thế, lời Giáo Huấn của Ngài trong một ngày được kéo dài trong suốt sáu tháng.

Tasmā satthā tesaṃ imaṃ kālabhedaṃ ārocetvā: Do đó, Bậc Đạo Sư sau khi nói lại sự khác nhau này của Chư Phật.

"Ovādagāthā pana nesaṃ imāyevā"ti: "Tất cả những kệ ngôn Giáo Huấn của các vị đều như thế này."

Sabbesaṃ ekameva uposathaṃ āvi karonto imā gāthā abhāsi: Trong lúc làm cho rõ ràng về Lễ Uposatha của từng vị Phật, Ngài đã nói lên những kệ ngôn này.

Sabbapāpassa akaraṇaṃ: Với tất cả, các điều ác không làm.

Kusalassa upasampadā: Hãy chuyên tâm vào những điều hiền thiện.

Sacittapariyodapanaṃ: Thanh lọc tâm của chính mình thực hiện.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Etaṃ buddhāna sāsanaṃ: Đó chính là lời giáo huấn Phật Đà.

Khantī paramaṃ tapo titikkhā: Sự kham nhẫn, là khổ hạnh tối thượng.

Nibbānaṃ paramaṃ vadanti buddhā: Chư Phật dạy Niết Bàn là tối thượng.

Na hi pabbajito parūpaghātī: Bậc Xuất Gia, đừng tổn thương người khác.

Na samaṇo hoti paraṃ viheṭhayanto: Bậc Sa Môn đừng nhiễu nhương kẻ khác.

Anūpavādo anūpaghāto: Không phỉ báng, không tổn thương kẻ khác.

Pātimokkhe ca saṃvaro: Thu thúc mình trong Pātimokkha.

Mattaññutā ca bhattasmiṃ: Tri túc tiết độ trong vật thực.

Pantañca sayanāsanaṃ: Ngồi nằm ở nơi thanh vắng.

Adhicitte ca āyogo: Gắn kết vào trong dòng Tâm Định.

Sabbassa akusalakammassa: Đối với tất cả các nghiệp Bất Thiện.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Abhinikkhamanato paṭṭhāya yāva arahattamaggā kusalassa uppādanañceva uppāditassa ca bhāvanā: Bắt đầu từ khi xuất gia cho đến trở về sau này, cho đến khi chứng đắc được A La Hán Đạo, thì đối với những Thiện Pháp đã phát sanh lên ấy, cần phải làm phát sanh thêm và tăng trưởng hơn nữa.

Pañcahi nīvaraṇehi attano cittassa vodāpanaṃ: Cần phải thanh lọc tâm của chính mình đối với năm Triền Cái.

Sabbabuddhānaṃ ayamanusiṭṭhi: Điều này là lời khuyên răn của tất cả Chư Phật.

Yā esā titikkhāsaṅkhātā khantī nāma, idaṃ imasmiṃ sāsane paramaṃ uttamaṃ tapo: Kham nhẫn hay còn gọi là kiên nhẫn, điều này là khổ hạnh cao tột và tối thượng trong Giáo Pháp.

Buddhā ca paccekabuddhā ca anubuddhā cāti ime tayo buddhā nibbānaṃ uttamantī vadanti: Ba quả Vị Phật là Phật Toàn Giác, Phật Độc Giác và Phật Thinh Văn Giác dạy rằng Niết Bàn là Tối Thượng.

Pāṇiādīhi paraṃ apahananto viheṭhento parūpaghātī pabbajito nāma na hoti: Tức là Bậc Xuất Gia thì không nên làm tổn thương đến người khác, dù là trong lúc nhiễu hại hay

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trong lúc ăn cắp của người khác dẫu chỉ là một nắm tay.

Vuttanayeneva paraṃ viheṭhayanto samaṇopi na hotiyeva: Đối với vị Sa Môn cũng không nên nhiễu hại người khác theo phương pháp đã nói.

Anūpavādanañceva anūpavādāpanañca: Tự mình không phỉ báng và không bảo kẻ khác phỉ báng.

Anūpaghātanañceva anūpaghātāpanañca: Tự mình không làm tổn hại và không bảo kẻ khác làm tổn hại.

Jeṭṭhakasīle: Lấy Giới làm chủ.

Pidahanaṃ: Sự gìn giữ đóng lại.

Mattaññubhāvo pamāṇajānanaṃ: Trở nên là người biết tiết độ, biết chừng mực.

Vivittaṃ: Nơi xa vắng thanh tịnh.

Aṭṭhasamāpattisaṅkhāte adhicitte: Tâm an trú trong Định hay còn gọi là Tám Tâm Thiền.

Payogakaraṇaṃ: Sự đeo đuổi tinh cần.

Etaṃ sabbesaṃ buddhānaṃ sāsanaṃ: điều đó chính là thông điệp của tất cả Chư Phật.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ettha hi anūpavādena vācasikaṃ sīlaṃ kathitaṃ, anūpaghātena kāyikasīlaṃ: Quả thật vậy, ở đây Ngài đã nói về Giới thuộc về Khẩu Hành bằng cách không phỉ báng. Giới thuộc về Thân Hành bằng cách không gây tổn hại.

"Pātimokkhe ca saṃvaro"ti sīlaṃ kathitaṃ, anūpaghātena kāyikasīlaṃ: Nói về Giới rằng "Sự thu thúc trong Giới Bổn Pātimokkha" tức là Giới thuộc về Thân Hành bằng cách không gây tổn hại.

"Pātimokkhe ca saṃvaro"ti iminā pātimokkhasīlañceva indriyasaṃvarañca: Gọi là "Sự thu thúc trong Giới Bổn" tức là sự thu thúc các căn quyền trong Giới Bổn Pātimokkha.

Mattaññutāya ājīvapārisuddhi ceva paccayasannisitasīlañca: Đối với sự tri túc là sự nuôi mạng thanh tịnh và những học giới liên quan đến những vật dụng.

Pantasenāsanena sappāyasenāsanaṃ: Với chỗ ngồi cô tịch tức là những chỗ ngồi thích hợp.

Adhicittena aṭṭha samāpattiyo: Với Tâm Định tức là tám tâm thiền.

Evaṃ imāya gāthāya tissopi sikkhā kathitā eva hontīti: Như vậy, những kệ ngôn này là đã nói về Tam Học.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

4. CÂU CHUYỆN VỀ CÂU HỎI CỦA TRƯỞNG LÃO ĀNANDA.

"Với tất cả, các điều ác không làm..." pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết, khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến câu hỏi của Trưởng Lão Ānanda.

Tương truyền, Trưởng Lão trong khi ngồi ở chỗ ngồi ban ngày, đã suy nghĩ rằng: "Bậc Đạo Sư đã nói về tất cả những chuyện này của cả bảy vị Phật là Cha Mẹ, hạn lượng tuổi thọ, sự Giác Ngộ, hội chúng Đệ Tử, hội chúng Đệ Tử Thinh Văn Tối Thượng, hội chúng Cận Sự Nam Cận Sự Nữ Thinh Văn Tối Thượng, nhưng lại không nói về lễ Uposatha. Không biết lễ Uposatha của Đức Phật hiện tại so với những vị Phật đó có khác gì không?" Thế là Trưởng Lão sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư đã hỏi về ý nghĩa của chuyện này. Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Đối với chuyện ấy, chư Phật đó có sự khác biệt về thời gian, nhưng không có sự khác biệt về lời thuyết giảng. Quả thật như thế, đối với Đấng Chánh Đẳng Giác Vipassī thì cứ mỗi bảy năm tổ chức lễ Uposatha. Và lời Giáo Giới của Ngài được ban ra trong một ngày, sẽ kéo dài trong suốt cả bảy năm như vậy. Đối với Đức Phật Sikhī và Đức Phật Vessabhū thì cứ sáu năm hành lễ Uposatha một lần, đối với Đức Phật Kakusandha

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

và Đức Phật Koṇāgamana thì mỗi năm một lần. Đấng Thập Lực Kassapa thì cứ mỗi sáu tháng đã hành lễ Uposatha. Cũng như thế, lời Giáo Huấn của Ngài trong một ngày được kéo dài trong suốt sáu tháng." Do đó, Bậc Đạo Sư sau khi nói lại sự khác nhau này của Chư Phật, Ngài đã nói thêm rằng: "Tất cả những kệ ngôn Giáo Huấn của các vị đều như thế này." Trong lúc làm cho rõ ràng về Lễ Uposatha của từng vị Phật, Ngài đã nói lên những kệ ngôn này:

183. "Sabbapāpassa akaraṇaṃ,
Kusalassa upasampadā;
Sacittapariyodapanaṃ,
Etaṃ buddhāna sāsanaṃ."

183. "Với tất cả, các điều ác không làm,
Hãy chuyên tâm vào những điều hiền thiện.
Thanh lọc tâm của chính mình thực hiện,
Đó chính là lời giáo huấn Phật Đà."

184. "Khantī paramaṃ tapo titikkhā,
Nibbānaṃ paramaṃ vadanti buddhā;
Na hi pabbajito parūpaghātī,
Na samaṇo hoti paraṃ viheṭhayanto.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

184. "Sự kham nhẫn, là khổ hạnh tối thượng,
Chư Phật dạy tối thượng ấy Niết Bàn.
Bậc Xuất Gia, đừng tổn thương người ta,
Bậc Sa Môn đừng nhiễu nhương kẻ khác."

185. "Anūpavādo anūpaghāto,
Pātimokkhe ca saṃvaro;
Mattaññutā ca bhattasmiṃ,
Pantañca sayanāsanaṃ;
Adhicitte ca āyogo,
Etaṃ buddhāna sāsana"nti.

185. "Không phỉ báng, không tổn thương kẻ khác,
Thu thúc mình, trong pātimokkha.
Trong vật thực, tri túc chẳng lơ là,
Nên yêu thích ngồi nằm trong cô tịch.
Hãy gắn kết vào trong dòng Tâm Định,
Đó chính lời Giáo Huấn của Phật Đà."

Ở đây, gọi là **"Tất cả những việc ác"** tức là đối với tất cả các nghiệp Bất Thiện. Gọi là **"Sự thành tựu"** tức là bắt đầu từ khi xuất gia cho đến trở về sau này, cho đến khi chứng đắc được A La Hán Đạo, thì đối với những Thiện Pháp đã phát sanh lên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ấy cần phải làm phát sanh thêm và tăng trưởng hơn nữa. Gọi là **"Thanh lọc tâm của chính mình"** tức là cần phải thanh lọc tâm của chính mình khỏi năm Triền Cái. Gọi là **"Đó chính là lời Giáo Huấn của Chư Phật"** tức là điều này là lời khuyên răn của tất cả Chư Phật.

Gọi là **"Kham Nhẫn"** tức là kham nhẫn hay còn gọi là kiên nhẫn, điều này là khổ hạnh cao tột và tối thượng trong Giáo Pháp. Gọi là **"Chư Phật dạy rằng Niết Bàn là tối thượng"** tức là ba quả Vị Phật là Phật Toàn Giác, Phật Độc Giác và Phật Thinh Văn Giác dạy rằng Niết Bàn là Tối Thượng. Gọi là **"Bậc Xuất Gia thì không nên..."** tức là Bậc Xuất Gia thì không nên làm tổn thương đến người khác, dù là trong lúc nhiễu hại hay trong lúc ăn cắp của người khác chỉ chút ít dẫu chỉ là một nắm tay. Gọi là **"Bậc Sa Môn cũng không..."** tức là đối với vị Sa Môn cũng không nên nhiễu hại người khác theo phương pháp đã nói.

Gọi là **"Không phỉ báng"** tức là tự mình không phỉ báng và không bảo kẻ khác phỉ báng. Gọi là **"Không làm tổn hại"** Tức là tự mình không làm tổn hại và không bảo kẻ khác làm tổn hại. Gọi là **"Giới Bổn Pātimokkha"** tức là lấy Giới làm chủ. Gọi là **"Sự thu thúc"** tức là sự gìn giữ đóng lại. Gọi là **"Sự tri túc"** tức là trở nên là người biết tiết độ,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

biết chừng mực. Gọi là **"Thanh vắng cô tịch"** tức là nơi xa vắng thanh tịnh. Gọi là **"Trong Tâm Định"** tức là tâm an trú trong Định hay còn gọi là Tám Tâm Thiền. Gọi là **"Sự gắn kết"** tức là sự đeo đuổi tinh cần. Gọi là **"Điều đó"** tức là điều đó chính là thông điệp của tất cả Chư Phật. Quả thật vậy, ở đây Ngài đã nói về Giới thuộc về Khẩu Hành bằng cách không phỉ báng. Giới thuộc về Thân Hành bằng cách không gây tổn hại. Nói về Giới rằng "Sự thu thúc trong Giới Bổn Pātimokkha" tức là Giới thuộc về Thân Hành bằng cách không gây tổn hại. Gọi là **"Sự thu thúc trong Giới Bổn"** tức là sự thu thúc các căn quyền trong Giới Bổn Pātimokkha. Đối với sự tri túc là sự nuôi mạng thanh tịnh và những học giới liên quan đến những vật dụng. Với chỗ ngồi cô tịch tức là những chỗ ngồi thích hợp. Với Tâm Định tức là tám tâm thiền. Như vậy, những kệ ngôn này là đã nói về Tam Học.

Chấm dứt Pháp thoại, nhiều người chứng đắc được Đạo Quả như là Quả Dự Lưu.

CÂU CHUYỆN THỨ TƯ VỀ CÂU HỎI CỦA TRƯỞNG LÃO ĀNANDA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

5. Anabhiratabhikkhuvatthu

Nakahāpaṇavassenāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto ekaṃ anabhiratabhikkhuṃ ārabbha kathesi.

So kira sāsane pabbajitvā laddhūpasampado "asukaṭṭhānaṃ nāma gantvā uddesaṃ uggaṇhāhī"ti upajjhāyena pesito tattha agamāsi. Athassa pituno rogo uppajji. So puttaṃ daṭṭhukāmo hutvā taṃ pakkosituṃ samatthaṃ kañci alabhitvā puttasokena vippalapantoyeva āsannamaraṇo hutvā "idaṃ me puttassa pattacīvaramūlaṃ kareyyāsī"ti kahāpaṇasataṃ kaniṭṭhassa hatthe datvā kālamakāsi. So daharassa āgatakāle pādamūle nipatitvā pavaṭṭento roditvā, "bhante, pitā te vippalapantova kālakato, mayhaṃ pana tena kahāpaṇasataṃ hatthe ṭhapitaṃ, tena kiṃ karomī"ti āha. Daharo "na me kahāpaṇehi attho"ti paṭikkhipitvā aparabhāge cintesi – "kiṃ me parakulesu piṇḍāya caritvā jīvitena, sakkā taṃ kahāpaṇasataṃ nissāya jīvituṃ, vibbhamissāmī"ti. So anabhiratiyā pīḷito vissaṭṭhasajjhāyanakammaṭṭhāno paṇḍurogī viya ahosi. Atha naṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

daharasāmaṇerā "kiṃ ida"nti pucchitvā "ukkaṇṭhitomhī"ti vutte ācariyupajjhāyānaṃ ācikkhiṃsu. Atha naṃ te satthu santikaṃ netvā satthu dassesuṃ. Satthā "saccaṃ kira tvaṃ ukkaṇṭhito"ti pucchitvā, "āma, bhante"ti vutte "kasmā evamakāsi, atthi pana te koci jīvitapaccayo"ti āha. "Āma, bhante"ti. "Kiṃ te atthī"ti? "Kahāpaṇasataṃ, bhante"ti. Tena hi katthaci tāva sakkharā āhara, gaṇetvā jānissāma "sakkā vā tāvattakena jīvituṃ, no vā"ti. So sakkharā āhari. Atha naṃ satthā āha – "paribhogatthāya tāva paṇṇāsaṃ ṭhapehi, dvinnaṃ goṇānaṃ atthāya catuvīsati, ettakaṃ nāma bījatthāya, yuganaṅgalatthāya, kuddālavāsipharasuatthāyā"ti evaṃ gaṇiyamāne taṃ kahāpaṇasataṃ nappahoti. Atha naṃ satthā "bhikkhu tava kahāpaṇā appakā, kathaṃ ete nissāya taṇhaṃ pūressasi, atīte kira cakkavattirajjaṃ kāretvā apphoṭitamattena dvādasayojanaṭṭhāne kaṭippamāṇena ratanavassaṃ vassāpetuṃ samattho yāva chattiṃsa sakkā cavanti, ettakaṃ kālaṃ devarajjaṃ kāretvāpi maraṇakāle taṇhaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

apūretvāva kālamakāsī"ti vatvā tena yācito atītaṃ āharitvā mandhātujātakaṃ

(Jā. 1.3.22)

Vitthāretvā –"Yāvatā candimasūriyā pariharanti, disā bhanti virocanā;

Sabbeva dāsā mandhātu, ye pāṇā pathavissitā"ti. –Imissā gāthāya anantarā imā dve gāthā abhāsi –

186. "Na kahāpaṇavassena,
Titti kāmesu vijjati;
Appassādā dukhā kāmā,
Iti viññāya paṇḍito.

187. "Api dibbesu kāmesu,
Ratiṃ so nādhigacchati;
Taṇhakkhayarato hoti,
Sammāsambuddhasāvako"ti.

Tattha kahāpaṇavassenāti yaṃ so apphoṭetvā sattaratanavassaṃ vassāpesi, taṃ idha kahāpaṇavassanti vuttaṃ. Tenapi hi vatthukāmakilesakāmesu titti nāma natthi. Evaṃ duppūrā esā taṇhā. Appassādāti supinasadisatāya parittasukhā.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dukhāti dukkhakkhandhādīsu āgatadukkhavasena pana bahudukkhāva. Iti viññāyāti evamete kāme jānitvā. Api dibbesūti sace hi devānaṃ upakappanakakāmehi nimanteyyāpi āyasmā samiddhi viya evampi tesu kāmesu ratiṃ na vindatiyeva. Taṇhakkhayaratoti arahatte ceva nibbāne ca abhirato hoti, taṃ patthayamāno viharati. Sammāsambuddhasāvakoti sammāsambuddhena desitassa dhammassa savanena jāto yogāvacarabhikkhūti.

Desanāvasāne so bhikkhu sotāpattiphale patiṭṭhahi, sampattaparisāyapi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Anabhiratabhikkhuvatthu pañcamaṃ.

TỪ VỰNG:

So kira sāsane pabbajitvā laddhūpasampado "asukaṭṭhānaṃ nāma gantvā uddesaṃ uggaṇhāhī"ti upajjhāyena pesito tattha agamāsi: Tương truyền, vị ấy sau khi xuất gia trong Giáo Pháp này, được Thọ Cụ Túc Giới và đã được gởi đến Thầy Tế Độ với lời dặn dò rằng: "Sau khi đi đến chỗ như vầy như vầy, con hãy học lấy những sự giảng giải." vị ấy đã đi đến nơi đó.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Athassa pituno rogo uppajji: Thế rồi cha của vị ấy lâm bệnh.

So puttaṃ daṭṭhukāmo hutvā taṃ pakkosituṃ samatthaṃ kañci alabhitvā puttasokena vippalapantoyeva āsannamaraṇo hutvā "idaṃ me puttassa pattacīvaramūlaṃ kareyyāsī"ti kahāpaṇasataṃ kaniṭṭhassa hatthe datvā kālamakāsi: Người cha muốn gặp mặt con trai, thế nhưng không có một ai có thể đến để mời vị Tỳ Khưu đó về, đến khi sắp lâm chung, trong khi khóc than vì sự sầu muộn đối với con trai như thế, đã trao tận tay của người em trai một trăm (100) Kahāpaṇa, dặn dò rằng: "Cái này, hãy làm tiền Y Bát cho trai của ta." rồi mệnh chung

So daharassa āgatakāle pādamūle nipatitvā pavaṭṭento roditvā: Đến khi vị Tỳ Khưu trở về, thì người em trai sau khi nằm mọp dưới chân của vị ấy, trong lúc nép sang một bên, đã khóc than thảm thiết rằng

"Bhante, pitā te vippalapantova kālakato, mayhaṃ pana tena kahāpaṇasataṃ hatthe ṭhapitaṃ, tena kiṃ karomī"ti āha: "Bạch Ngài! Cha trong khi khóc than nhớ Ngài thì đã qua đời, Cha đã trao tận tay em một trăm Kahāpaṇa, em sẽ làm gì với số tiền đó?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Daharo "na me kahāpaṇehi attho"ti paṭikkhipitvā: Vị Tỳ Khưu khước từ bằng cách nói rằng: "Ta không cần đối với số tiền đó đâu."

Aparabhāge cintesi: Thế nhưng một thời gian sau lại suy nghĩ rằng.

"Kiṃ me parakulesu piṇḍāya caritvā jīvitena, sakkā taṃ kahāpaṇasataṃ nissāya jīvituṃ, vibbhamissāmī": "Tại sao ta lại phải nuôi mạng bằng cách đi khất thực tại những gia tộc khác? Ta có thể nuôi mạng do nương vào một trăm Kahāpaṇa đó, ta sẽ hoàn tục."

So anabhiratiyā pīḷito vissaṭṭhasajjhāyanakammaṭṭhāno paṇḍurogī viya ahosi: Thế là vị Tỳ Khưu đó đã bị chinh phục bởi sự bất mãn, giống như một người bị bệnh vàng da, đã bỏ bê sự học hỏi về những đề mục hành thiền.

Atha naṃ daharasāmaṇerā "kiṃ ida"nti pucchitvā: Những vị Sa Di trẻ tuổi đã hỏi vị ấy rằng: "Đã xảy ra chuyện gì thế?"

"Ukkaṇṭhitomhī"ti vutte ācariyupajjhāyānaṃ ācikkhiṃsu: Sau khi nghe được rằng "Tôi bất mãn." Các vị ấy đã thông báo đến cho các Vị Thầy Giáo Thọ và Thầy Tiếp Độ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atha naṃ te satthu santikaṃ netvā satthu dassesuṃ: Những vị Thầy đã đưa vị Tỳ Khưu ấy đến gần Bậc Đạo Sư và trình báo đến Bậc Đạo Sư.

Satthā "saccaṃ kira tvaṃ ukkaṇṭhito"ti pucchitvā: Bậc Đạo Sư đã hỏi vị Tỳ Khưu ấy rằng: "Nghe nói rằng ngươi bất mãn, đó là sự thật?"

"Kasmā evamakāsi, atthi pana te koci jīvitapaccayo": "Tại sao ngươi đã làm như vậy? Ngươi có gì để nương vào đó nuôi mạng sống sao?"

"Kiṃ te atthī": "Vậy thì ngươi có gì?"

"Kahāpaṇasataṃ, bhante": "Bạch Ngài! Một trăm đồng Kahāpaṇa."

"Tena hi katthaci tāva sakkharā āhara, gaṇetvā jānissāma "sakkā vā tāvattakena jīvituṃ, no vā": "Nếu quả thật như thế thì ngươi hãy mang lại những viên sỏi nhỏ từ nơi nào đó (đến đây), sau khi tính toán, ngươi sẽ biết được rằng 'Ngươi có thể nuôi mạng chỉ với bấy nhiêu hay là không?"

So sakkharā āhari: Vị Tỳ Khưu ấy đã mang về những viên sỏi nhỏ.

Atha naṃ satthā āha – "paribhogatthāya tāva paṇṇāsaṃ ṭhapehi, dvinnaṃ goṇānaṃ atthāya catuvīsati,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ettakaṃ nāma bījatthāya, yuganaṅgalatthāya, kuddālavāsipharasuatthāyā"ti: Thế là Bậc Đạo Sư đã nói với vị ấy rằng: "Ngươi hãy để ra năm mươi (50) đồng dành cho những loại vật thực, hai mươi bốn (24) đồng dành cho hai con bò, còn lại bấy nhiêu dành cho hạt giống, dành cho cái ách dùng để cày bừa, dành cho cuốc xẻng, lưỡi rìu lớn, lưỡi rìu nhỏ."

Evaṃ gaṇiyamāne taṃ kahāpaṇasataṃ nappahoti: Trong khi phân chia ra từng nhóm như vậy thì một trăm Kahāpaṇa đó là không thể đầy đủ.

Atha naṃ satthā "bhikkhu tava kahāpaṇā appakā, kathaṃ ete nissāya taṇhaṃ pūressasi, atīte kira cakkavattirajjaṃ kāretvā apphoṭitamattena dvādasayojanaṭṭhāne kaṭippamāṇena ratanavassaṃ vassāpetuṃ samattho yāva chattiṃsa sakkā cavanti, ettakaṃ kālaṃ devarajjaṃ kāretvāpi maraṇakāle taṇhaṃ apūretvāva kālamakāsī"ti: Và rồi Bậc Đạo Sư đã dạy vị ấy rằng: "Này Tỳ Khưu! Số Kahāpaṇa đó của ngươi là quá ít ỏi, làm thế nào sẽ đầy đủ những ái luyến khi dựa vào nó, tương truyền vào thuở quá khứ sau khi được làm Vua Chuyển Luân Thánh Vương, chỉ bằng một cái vỗ tay cũng có thể làm cho mưa, một cơn mưa bằng châu báu ngập đến thắt lưng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trong vùng đất rộng cả mười hai do tuần, cho đến ba mươi sáu đời Vua Đế Thích chết đi, mặc dầu là Vua của Chư Thiên trong suốt thời gian dài như thế cho đến khi chết đi, đã mạng chung nhưng vẫn không thỏa mãn được sự luyến ái."

Tena yācito atītaṃ āharitvā: Với sự thỉnh cầu của các vị Tỳ Khưu, Ngài đã kể lại câu chuyện quá khứ.

Yāvatā candimasūriyā pariharanti: Cho dù mặt trăng mặt trời có gìn giữ bảo vệ.

Disā bhanti virocan: Bằng cách xoay chung quanh và chiếu rọi các phương.

Sabbeva dāsā mandhātu: Tất cả đều là nô lệ của Ngài Mandhātu

Ye pāṇā pathavissitā: Họ là những chúng sanh cư ngụ trên mặt đất này

Imissā gāthāya anantarā imā dve gāthā abhāsi: Tiếp theo kệ ngôn đó, Ngài đã nói lên hai kệ ngôn này.

Na kahāpaṇavassena: Không phải do, những cơn mưa bằng vàng

Titti kāmesu vijjati: Thì có thể thỏa mãn trong các Dục

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Appassādā dukhā kāmā: Nhiều đau khổ, ít vị ngọt là Dục.

Iti viññāya paṇḍito: Bậc Hiền Nhân, đã hiểu được như vầy.

Api dibbesu kāmesu: Dẫu là các Dục trên Thiên Giới.

Ratiṃ so nādhigacchati: Vị ấy cũng không đi đến thỏa thích.

Taṇhakkhayarato hoti: Là người vui thích trong việc đoạn tận ái.

Sammāsambuddhasāvako: Là Thinh Văn Đệ Tử của Đấng Chánh Đẳng Giác.

Yaṃ so apphoṭetvā sattaratanavassaṃ vassāpesi, taṃ idha kahāpaṇavassanti vuttaṃ: Bởi vì vị ấy sau khi vỗ tay đã tạo ra cơn mưa, một cơn mưa bằng bảy loại châu báu, nên ở đây đã nói đến cơn mưa bằng vàng đó.

Tenapi hi vatthukāmakilesakāmesu titti nāma natthi: Quả thật vậy, dẫu bằng cơn mưa vàng đó cũng không thỏa mãn bởi các vật dục và phiền não dục.

Evaṃ duppūrā esā taṇhā: Bởi vì sự luyến ái đó khó mà được lấp cho đầy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Supinasadisatāya parittasukhā: Những sự an lạc rất nhỏ nhoi, điều đó tựa như giấc chiêm bao mộng mị.

Dukkhakkhandhādīsu āgatadukkhavasena pana bahudukkhāva: Khổ có nhiều như những năng lực đưa đến như là đau khổ trong các Uẩn chẳng hạn.

Evamete kāme jānitvā: Biết được sự khổ đau trong các Dục như vậy.

Sace hi devānaṃ upakappanakakāmehi nimanteyyāpi āyasmā samiddhi viya evampi tesu kāmesu ratiṃ na vindatiyeva: Quả thật như vậy, nếu như vị ấy được mời thỉnh bằng cách sửa soạn các dục lạc của Chư Thiên giống như Tôn Giả Samiddhi, thì dẫu có như vậy thì vị ấy vẫn không có sự thỏa thích trong các dục đó.

Arahatte ceva nibbāne ca abhirato hoti, taṃ patthayamāno viharati: Thỏa thích trong sự giải thoát cuối cùng và trạng thái Niết Bàn, vị ấy an trú vào sự mong cầu đó.

Sammāsambuddhena desitassa dhammassa savanena jāto yogāvacarabhikkhūti: Những vị Tỳ Khưu là những hành giả đã được sanh lên do nhờ nghe Pháp

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đã được thuyết giảng từ Đấng Chánh Đẳng Chánh Giác.

DỊCH NGHĨA:

5. CÂU CHUYỆN VỀ VỊ TỲ KHƯU BẤT MÃN.

"Không phải do, những cơn mưa bằng vàng..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết, khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến một vị Tỳ Khưu bất mãn.

Tương truyền, vị ấy sau khi xuất gia trong Giáo Pháp này, được Thọ Cụ Túc Giới và đã được gởi đến Thầy Tế Độ với lời dặn dò rằng: "Sau khi đi đến chỗ như vậy như vầy, con hãy học lấy những sự giảng giải." vị ấy đã đi đến nơi đó. Thế rồi cha của vị ấy lâm bệnh. Người cha muốn gặp mặt con trai, thế nhưng không có một ai có thể đến để mời vị Tỳ Khưu đó về, đến khi sắp lâm chung, trong khi khóc than vì sự sầu muộn đối với con trai như thế, đã trao tận tay của người em trai một trăm (100) Kahāpaṇa, dặn dò rằng: "Cái này hãy làm tiền Y Bát cho cho trai của ta." rồi mệnh chung. Đến khi vị Tỳ Khưu trở về, thì người em trai sau khi nằm mọp dưới chân của vị ấy, trong lúc nép sang một bên, đã khóc than thảm thiết rằng: "Bạch Ngài! Cha trong khi khóc than nhớ Ngài thì đã qua đời, Cha đã trao tận tay em một trăm Kahāpaṇa, em sẽ làm gì với số tiền đó?" Vị Tỳ Khưu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khước từ bằng cách nói rằng: "Ta không cần đối với số tiền đó đâu." thế nhưng một thời gian sau lại suy nghĩ rằng: "Tại sao ta lại phải nuôi mạng bằng cách đi khất thực tại những gia tộc khác? Ta có thể nuôi mạng do nương vào một trăm Kahāpaṇa đó, ta sẽ hoàn tục." Thế là vị Tỳ Khưu đó đã bị chinh phục bởi sự bất mãn, giống như một người bị bệnh vàng da, đã bỏ bê sự học hỏi về những đề mục hành thiền. Những vị Sa Di trẻ tuổi đã hỏi vị ấy rằng: "Đã xảy ra chuyện gì thế?" sau khi nghe được rằng "Tôi bất mãn." Các vị đã thông báo đến cho các Vị Thầy Giáo Thọ và Thầy Tiếp Độ. Những vị Thầy đã đưa vị Tỳ Khưu ấy đến gần Bậc Đạo Sư và trình báo đến Bậc Đạo Sư. Bậc Đạo Sư đã hỏi vị Tỳ Khưu ấy rằng: "Nghe nói rằng ngươi bất mãn, đó là sự thật?" "Thưa vâng! Bạch Ngài!" "Tại sao ngươi đã làm như vậy? Ngươi có gì để nương vào đó nuôi mạng sống sao?" "Bạch Ngài! Đúng ạ." "Vậy thì ngươi có gì?" "Bạch Ngài! Một trăm đồng Kahāpaṇa." "Nếu quả thật như thế thì ngươi hãy mang lại những viên sỏi nhỏ từ nơi nào đó (đến đây), sau khi tính toán, ngươi sẽ biết được rằng 'Ngươi có thể nuôi mạng chỉ với bấy nhiêu hay là không?" Vị Tỳ Khưu ấy đã mang về những viên sỏi nhỏ. Thế là Bậc Đạo Sư đã nói với vị ấy rằng: "Ngươi hãy để ra năm mươi (50) đồng dành cho những loại vật thực, hai mươi bốn (24) đồng dành cho hai con bò, còn lại bấy nhiêu dành cho hạt giống,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dành cho cái ách dùng để cày bừa, dành cho cuốc xẻng, lưỡi rìu lớn, lưỡi rìu nhỏ." Trong khi phân chia ra từng nhóm như vậy thì một trăm Kahāpaṇa đó là không thể đầy đủ. Và rồi Bậc Đạo Sư đã dạy vị ấy rằng: "Này Tỳ Khưu! Số Kahāpaṇa đó của ngươi là quá ít ỏi, làm thế nào sẽ đầy đủ những ái luyến khi dựa vào nó, tương truyền vào thuở quá khứ sau khi được làm Vua Chuyển Luân Thánh Vương, chỉ bằng một cái vỗ tay cũng có thể làm cho mưa, một cơn mưa bằng châu báu ngập đến thắt lưng trong vùng đất rộng cả mười hai do tuần, cho đến ba mươi sau đời Vua Đế Thích chết đi, mặc dầu là Vua của Chư Thiên trong suốt thời gian dài như thế cho đến khi chết đi, đã mạng chung nhưng vẫn không thỏa mãn được sự luyến ái." Sau khi Ngài nói xong, với sự thỉnh cầu của các vị Tỳ Khưu Ngài đã kể lại câu chuyện quá khứ, sau khi giải thích rõ ràng trong câu chuyện bổn sanh **Mandhātu** (jā. 1.3.22) rằng:

"Yāvatā candimasūriyā pariharanti, disā bhanti virocanā;

Sabbeva dāsā mandhātu, ye pāṇā pathavissitā"ti.

"Dẫu Nhật Nguyệt, có giữ gìn bảo vệ,
Bằng cách xoay tròn, và chiếu sáng các phương.
Là nô lệ, Mandhātu Đại Vương,
Là tất cả chúng sanh trên mặt đất."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tiếp theo kệ ngôn đó, Ngài đã nói lên hai kệ ngôn này:

186. "Na kahāpaṇavassena,
Titti kāmesu vijjati;
Appassādā dukhā kāmā,
Iti viññāya paṇḍito.

186. "Không phải do, những cơn mưa bằng vàng,
Thì có thể thỏa mãn trong các Dục.
Nhiều đau khổ, ít vị ngọt là Dục,
Bậc Hiền Nhân, đã hiểu được như vầy."

187. "Api dibbesu kāmesu,
Ratiṃ so nādhigacchati;
Taṇhakkhayarato hoti,
Sammāsambuddhasāvako"ti.

187. "Dẫu đó là, Dục tận cõi Chư Thiên,
Thì vị ấy cũng chẳng màng thỏa thích.
Đoạn Tận Ái, thỏa thích trong tĩnh mịch,
Là Thinh Văn, Bậc Chánh Giác trong đời."

Ở đây, gọi là **"Bằng cơn mưa vàng"** tức là bởi vì vị ấy sau khi vỗ tay đã tạo ra cơn mưa, một cơn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mưa bằng bảy loại châu báu, nên ở đây đã nói đến cơn mưa bằng vàng đó. Quả thật vậy, dẫu bằng cơn mưa vàng đó cũng không thỏa mãn bởi các vật dục và phiền não dục. Bởi vì sự luyến ái đó khó mà được lấp cho đầy. Gọi là **"Ít vị ngọt"** tức là những sự an lạc rất nhỏ nhoi, điều đó tựa như giấc chiêm bao mộng mị. Gọi là **"Nhiều đau khổ"** tức là Khổ có nhiều như những năng lực đưa đến như là đau khổ trong các Uẩn chẳng hạn. Gọi là **"Đã hiểu được như vậy"** tức là biết được sự khổ đau trong các Dục như vậy. Gọi là **"Dẫu ở tận Thiên Giới"** quả thật như vậy, nếu như vị ấy được mời thỉnh bằng cách sửa soạn các dục lạc của Chư Thiên giống như Tôn Giả Samiddhi, thì dẫu có như vậy thì vị ấy vẫn không có sự thỏa thích trong các dục đó. Gọi là **"Thỏa thích trong việc đoạn tận Ái"** tức là thỏa thích trong sự giải thoát cuối cùng và trạng thái Niết Bàn, vị ấy an trú vào sự mong cầu đó. Gọi là **"Thỉnh Văn của Đấng Chánh Đẳng Chánh Giác"** tức là những vị Tỳ Khưu là những hành giả đã được sanh lên do nhờ nghe Pháp đã được thuyết giảng từ Đấng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Chấm dứt thời Pháp, vị Tỳ Khưu ấy đã được an trú vào Quả Vị Sơ Quả, Pháp thoại cũng đã mang lại nhiều lợi ích cho đại chúng hội họp nơi ấy.

CÂU CHUYỆN THỨ NĂM
VỀ VỊ TỲ KHƯU BẤT MÃN.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

6. Aggidattabrāhmaṇavatthu

Bahuṃ ve saraṇaṃ yantīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto vālikarāsimhi nisinnaṃ aggidattaṃ nāma kosalarañño purohitaṃ ārabbha kathesi.

So kira mahākosalassa purohito ahosi. Atha naṃ pitari kālakate rājā pasenadi kosalo "pitu me purohito"ti gāravena tasmiṃyeva ṭhāne ṭhapetvā tassa attano upaṭṭhānaṃ āgatakāle paccuggamanaṃ karoti, "ācariya, idha nisīdathā"ti samānāsanaṃ dāpesi. So cintesi – "ayaṃ rājā mayi ativiya gāravaṃ karoti, na kho pana rājūnaṃ niccakālameva sakkā cittaṃ gahetuṃ. Samānavayeneva hi saddhiṃ rajjasukhaṃ nāma sukhaṃ hoti, ahañcamhi mahallako, pabbajituṃ me yutta"nti. So rājānaṃ pabbajjaṃ anujānāpetvā nagare bheriṃ carāpetvā sattāhena sabbaṃ attano dhanaṃ dānamukhe vissajjetvā bāhirakapabbajjaṃ pabbaji. Taṃ nissāya dasa purisasahassāni anupabbajiṃsu. So tehi saddhiṃ aṅgamagadhānañca kururaṭṭhassa ca antare vāsaṃ kappetvā imaṃ ovādaṃ deti, "tātā, yassa kāmavitakkādayo uppajjanti, so nadito

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ekekaṃ vālukapuṭaṃ uddharitvā imasmiṃ okiratū"ti. Te "sādhū"ti paṭissuṇitvā kāmavitakkādīnaṃ uppannakāle tathā kariṃsu. Aparena samayena mahāvālukarāsi ahosi, taṃ ahichatto nāma nāgarājā paṭiggahesi. Aṅgamagadhavāsino ceva kururaṭṭhavāsino ca māse māse tesaṃ mahantaṃ sakkāraṃ abhiharitvā dānaṃ denti. Atha nesaṃ aggidatto imaṃ ovādaṃ adāsi – "pabbataṃ saraṇaṃ yātha, vanaṃ saraṇaṃ yātha, ārāmaṃ saraṇaṃ yātha, rukkhaṃ saraṇaṃ yātha, evaṃ sabbadukkhato muccissathā"ti. Attano antevāsikepi iminā ovādena ovadi.

Bodhisattopi katābhinikkhamano sammāsambodhiṃ patvā tasmiṃ samaye sāvatthiṃ nissāya jetavane viharanto paccūsakāle lokaṃ volokento aggidattabrāhmaṇaṃ saddhiṃ antevāsikehi attano ñāṇajālassa anto paviṭṭhaṃ disvā "sabbepi ime arahattassa upanissayasampannā"ti ñatvā sāyanhasamaye mahāmoggallānattheraṃ āha – "moggallāna, kiṃ passasi aggidattabrāhmaṇaṃ mahājanaṃ atitthe pakkhandāpentaṃ, gaccha tesaṃ ovādaṃ dehī"ti. Bhante, bahū ete, ekakassa mayhaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

avisayhā. Sace tumhepi āgamissatha, visayhā bhavissantīti. Moggallāna, ahampi āgamissāmi, tvaṃ purato yāhīti. Thero purato gacchantova cintesi – "ete balavanto ceva bahū ca. Sace sabbesaṃ samāgamaṭṭhāne kiñci kathessāmi, sabbepi vaggavaggena uṭṭhaheyyu"nti attano ānubhāvena thūlaphusitakaṃ devaṃ vuṭṭhāpesi. Te thūlaphusitakesu patantesu uṭṭhāyuṭṭhāya attano attano paṇṇasālaṃ pavisiṃsu. Thero aggidattassa brāhmaṇassa paṇṇasāladvāre ṭhatvā "aggidattā"ti āha. So therassa saddaṃ sutvā "maṃ imasmiṃ loke nāmena ālapituṃ samattho nāma natthi, ko nu kho maṃ nāmena ālapatī"ti mānathaddhatāya "ko eso"ti āha. "Ahaṃ, brāhmaṇā"ti. "Kiṃ vadesī"ti? "Ajja me ekarattiṃ idha vasanaṭṭhānaṃ tvaṃ ācikkhāhī"ti. "Idha vasanaṭṭhānaṃ natthi, ekassa ekāva paṇṇasālā"ti. "Aggidatta, manussā nāma manussānaṃ, gāvo gunnaṃ, pabbajitā pabbajitānaṃ santikaṃ gacchanti, mā evaṃ kari, dehi me vasanaṭṭhāna"nti. "Kiṃ pana tvaṃ pabbajito"ti? "Āma, pabbajitomhī"ti. "Sace pabbajito, kahaṃ te khāribhaṇḍaṃ, ko pabbajitaparikkhāro"ti. "Atthi me parikkhāro, visuṃ pana naṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gahetvā vicarituṃ dukkhanti abbhantareneva naṃ gahetvā vicarāmi, brāhmaṇā"ti. So "taṃ gahetvā vicarissasī"ti therassa kujjhi. Atha naṃ so āha – "amhe, aggidatta, mā kujjhi, vasanaṭṭhānaṃ me ācikkhāhī"ti. Natthi ettha vasanaṭṭhānanti. Etasmiṃ pana vālukarāsimhi ko vasatīti. Eko, nāgarājāti. Etaṃ me dehīti. Na sakkā dātuṃ, bhāriyaṃ etassa kammanti. Hotu, dehi meti. Tena hi tvaṃ eva jānāhīti.

Thero vālukarāsiabhimukho pāyāsi. Nāgarājā taṃ āgacchantaṃ disvā "ayaṃ samaṇo ito āgacchati, na jānāti maññe mama atthibhāvaṃ, dhūmāyitvā naṃ māressāmī"ti dhūmāyi. Thero "ayaṃ nāgarājā 'ahameva dhūmāyituṃ sakkomi, aññe na sakkontī'ti maññe sallakkhetī"ti sayampi dhūmāyi. Dvinnampi sarīrato uggatā dhūmā yāva brahmalokā uṭṭhahiṃsu. Ubhopi dhūmā theraṃ abādhetvā nāgarājānameva bādhenti. Nāgarājā dhūmavegaṃ sahituṃ asakkonto pajjali. Theropi tejodhātuṃ samāpajjitvā tena saddhiṃyeva pajjali. Aggijālā yāva brahmalokā uṭṭhahiṃsu. Ubhopi theraṃ abādhetvā nāgarājānameva bādhayiṃsu. Athassa sakalasarīraṃ ukkāhi padittaṃ viya

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ahosi. Isigaṇo oloketvā cintesi – "nāgarājā, samaṇaṃ jhāpeti, bhaddako vata samaṇo amhākaṃ vacanaṃ asutvā naṭṭho"ti. Thero nāgarājānaṃ dametvā nibbisevanaṃ katvā vālukarāsimhi nisīdi. Nāgarājā vālukarāsiṃ bhogehi parikkhipitvā kūṭāgārakucchipamāṇaṃ phaṇaṃ māpetvā therassa upari dhāresi.

Isigaṇā pātova "samaṇassa matabhāvaṃ vā amatabhāvaṃ vā jānissāmā"ti therassa santikaṃ gantvā taṃ vālukarāsimatthake nisinnaṃ disvā añjaliṃ paggayha abhitthavantā āhaṃsu – "samaṇa, kacci nāgarājena na bādhito"ti. "Kiṃ na passatha mama upariphaṇaṃ dhāretvā ṭhita"nti? Te "acchariyaṃ vata bho, samaṇassa evarūpo nāma nāgarājā damito"ti theraṃ parivāretvā aṭṭhaṃsu. Tasmiṃ khaṇe satthā āgato. Thero satthāraṃ disvā uṭṭhāya vandi. Atha naṃ isayo āhaṃsu – "ayampi tayā mahantataro"ti. Eso bhagavā satthā, ahaṃ imassa sāvakoti. Satthā vālukarāsimatthake nisīdi, isigaṇo "ayaṃ tāva sāvakassa ānubhāvo, imassa pana ānubhāvo kīdiso bhavissatī"ti añjaliṃ paggayha satthāraṃ abhitthavi. Satthā aggidattaṃ āmantetvā āha

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

– "aggidatta, tvaṃ tava sāvakānañca upaṭṭhākānañca ovādaṃ dadamāno kinti vatvā desī"ti. "Etaṃ pabbataṃ saraṇaṃ gacchatha, vanaṃ ārāmaṃ rukkhaṃ saraṇaṃ gacchatha. Etāni hi saraṇaṃ gato sabbadukkhā pamuccatī"ti evaṃ tesaṃ ovādaṃ dammīti. Satthā "na kho, aggidatta, etāni saraṇaṃ gato sabbadukkhā pamuccati, buddhaṃ dhammaṃ saṅghaṃ pana saraṇaṃ gantvā sakalavaṭṭadukkhā pamuccatī"ti vatvā imā gāthā abhāsi –

188. "Bahuṃ ve saraṇaṃ yanti,
Pabbatāni vanāni ca;
Ārāmarukkhacetyāni,
Manussā bhayatajjitā.

189. "Netaṃ kho saraṇaṃ khemaṃ,
Netaṃ saraṇamuttamaṃ;
Netaṃ saraṇamāgamma,
Sabbadukkhā pamuccati.

190. "Yo ca buddhañca dhammañca,
Saṅghañca saraṇaṃ gato;
Cattāri ariyasaccāni,
Sammappaññāya passati.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

191. "Dukkhaṃ dukkhasamuppādaṃ,
Dukkhassa ca atikkamaṃ;
Ariyaṃ caṭṭhaṅgikaṃ maggaṃ,
Dukkhūpasamagāminaṃ.
192. "Etaṃ kho saraṇaṃ khemaṃ,
Etaṃ saraṇamuttamaṃ;
Etaṃ saraṇamāgamma,
Sabbadukkhā pamuccatī"ti.

Tattha bahunti bahu. Pabbatānīti tattha tattha isigilivepullavebhārādike pabbate ca mahāvanagosiṅgasālavanādīni vanāni ca veḷuvanajīvakambavanādayo ārāme ca udenacetiyagotamacetiyādīni rukkhacetyāni ca te te manussā tena tena bhayena tajjitā bhayato muccitukāmā puttalābhādīni vā patthayamānā saraṇaṃ yantīti attho. Netaṃ saraṇanti etaṃ sabbampi saraṇaṃ neva khemaṃ na uttamaṃ, na ca etaṃ paṭicca jātiādidhammesu sattesu ekopi jātiādito sabbadukkhā pamuccatīti attho.

Yo cāti idaṃ akhemaṃ anuttamaṃ saraṇaṃ dassetvā khemaṃ uttamaṃ saraṇaṃ dassanatthaṃ āraddhaṃ. Tassattho – yo ca gahaṭṭho vā pabbajito vā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"itipi so bhagavā arahaṃ sammāsambuddho"tiādikaṃ buddhadhammasaṅghānussatikammaṭṭhānaṃ nissāya seṭṭhavasena buddhañca dhammañca saṅghañca saraṇaṃ gato, tassapi taṃ saraṇagamanaṃ aññatitthiyavandanādīhi kuppati calati. Tassa pana acalabhāvaṃ dassetuṃ maggena āgatasaraṇameva pakāsanto cattāri ariyasaccāni sammappaññāya passatīti āha. Yo hi etesaṃ saccānaṃ dassanavasena etāni saraṇaṃ gato, etassa etaṃ saraṇaṃ khemañca uttamañca, so ca puggalo etaṃ saraṇaṃ paṭicca sakalasmāpi vaṭṭadukkhā pamuccati, tasmā etaṃ kho saraṇaṃ khemantiādi vuttaṃ.

Desanāvasāne sabbepi te isayo saha paṭisambhidāhi arahattaṃ patvā satthāraṃ vanditvā pabbajjaṃ yāciṃsu. Satthāpi cīvaragabbhato hatthaṃ pasāretvā "etha bhikkhavo, caratha brahmacariya"nti āha. Te taṅkhaṇeyeva aṭṭhaparikkhāradharā vassasaṭṭhikatherā viya ahesuṃ. So ca sabbesampi aṅgamagadhakururaṭṭhavāsīnaṃ sakkāraṃ ādāya āgamanadivaso ahosi. Te sakkāraṃ ādāya āgatā sabbepi te isayo pabbajite disvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"kiṃ nu kho amhākaṃ aggidattabrāhmaṇo mahā, udāhu samaṇo gotamo"ti cintetvā samaṇassa gotamassa āgatattā "aggidattova mahā"ti maññiṃsu. Satthā tesaṃ ajjhāsayaṃ oloketvā, "aggidatta, parisāya kaṅkhaṃ chindā"ti āha. So "ahampi ettakameva paccāsīsāmī"ti iddhibalena sattakkhattuṃ vehāsaṃ abbhuggantvā punappunaṃ oruyha satthāraṃ vanditvā "satthā me, bhante, bhagavā, sāvakohamasmī"ti vatvā sāvakattaṃ pakāsesīti.

Aggidattabrāhmaṇavatthu chaṭṭhaṃ.

TỪ VỰNG:

So kira mahākosalassa purohito ahosi: Tương truyền, vị ấy vốn là Quan Tế Tự của Đức Vua Mahā Kosala.

Atha naṃ pitari kālakate rājā pasenadi kosalo "pitu me purohito"ti gāravena tasmiṃyeva ṭhāne ṭhapetvā: Sau khi Đức Vua băng hà thì Đức Vua Pasenadi Kosala nối ngôi và cũng hết sức cung kính ban cho địa vị Quan Tế Tự, vì nghĩ rằng "Đó là Quan Tế Tự của Phụ Hoàng ta."

Tassa attano upaṭṭhānaṃ āgatakāle paccuggamanaṃ karoti, "ācariya, idha

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nisīdathā"ti samānāsanaṃ dāpesi: Mỗi khi Aggidatta đến thiết triều đều niềm nở ra đón chào và mời ngồi ngang hàng với mình bằng cách nói rằng: "Thưa Thầy! Xin hãy ngồi nơi này."

So cintesi – "ayaṃ rājā mayi ativiya gāravaṃ karoti, na kho pana rājūnaṃ niccakālameva sakkā cittaṃ gahetuṃ. Samānavayeneva hi saddhiṃ rajjasukhaṃ nāma sukhaṃ hoti, ahañcamhi mahallako, pabbajituṃ me yutta"nti: Quan Tế Tự Aggidatta suy nghĩ rằng: "Đức Vua này hết sức cung kính ta, thế nhưng sự cung kính đó của Đức Vua không thể giữ mãi trong tâm vĩnh viễn được. Sự an lạc của Đức Vua cùng với những người ngang hàng về tuổi tác và địa vị mới chính là sự an lạc, còn với ta là người già cả, tốt nhất ta hãy xuất gia."

So rājānaṃ pabbajjaṃ anujānāpetvā nagare bheriṃ carāpetvā sattāhena sabbaṃ attano dhanaṃ dānamukhe vissajjetvā bāhirakapabbajjaṃ pabbaji: Quan Tế Tự Aggidatta sau khi xin phép Đức Vua được Xuất Gia, đã cho người đánh trống khắp kinh thành, mở cửa bố thí tất cả những tài sản của mình trong bảy ngày rồi đã xuất gia theo một vị ngoại đạo.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Taṃ nissāya dasa purisasahassāni anupabbajiṃsu: Mười ngàn người cũng đã xuất gia theo nương vào Aggidatta.

So tehi saddhiṃ aṅgamagadhānañca kururaṭṭhassa ca antare vāsaṃ kappetvā imaṃ ovādaṃ deti: Aggidatta cùng với những người này sau khi sửa soạn nơi cư ngụ bên trong giữa ba nước Aṅga, Magadha và Kuru thì ban lời giáo huấn như thế này.

"Tātā, yassa kāmavitakkādayo uppajjanti, so nadito ekekaṃ vālukapuṭaṃ uddharitvā imasmiṃ okiratū"ti: "Các con! Những người nào khởi sanh đối với việc tầm cầu dục lạc, người ấy sau khi múc đầy một bình cát tại bờ sông, hãy đổ vào chỗ này."

Te "sādhū"ti paṭissuṇitvā kāmavitakkādīnaṃ uppannakāle tathā kariṃsu: Mọi người đều đồng ý và đáp rằng "Lành thay!" và khi sanh khởi lên sự tầm cầu tìm kiếm trong các dục đã làm đúng như vậy.

Aparena samayena mahāvālukarāsi ahosi, taṃ ahichatto nāma nāgarājā paṭiggahesi: Trải qua một thời gian sau, đã trở thành một đụn cát thật lớn, và Long Vương Ahichatta đã chiếm nơi đó làm nơi trú ngụ của mình.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Aṅgamagadhavāsino ceva kururaṭṭhavāsino ca māse māse tesaṃ mahantaṃ sakkāraṃ abhiharitvā dānaṃ denti: Những cư dân trong những Kinh Thành Aṅga, Magadha và Kuru mỗi tháng sau khi mang đến những lễ phẩm hậu hỉ đã bố thí cúng dường đến những vị này.

Atha nesaṃ aggidatto imaṃ ovādaṃ adāsi – "pabbataṃ saraṇaṃ yātha, vanaṃ saraṇaṃ yātha, ārāmaṃ saraṇaṃ yātha, rukkhaṃ saraṇaṃ yātha, evaṃ sabbadukkhato muccissathā"ti: Khi ấy, Aggidatta đã ban huấn từ cho những người đó rằng: "Hãy đi đến nương tựa vào núi, hãy đi đến nương tựa vào những cánh rừng, hãy đi đến nương tựa vào vườn tược, hãy đi đến nương nhờ vào những cội cây, như vậy sẽ được thoát khỏi tất cả những khổ đau."

Attano antevāsikepi iminā ovādena ovadi: Đối với những đệ tử của mình cũng đã ban những huấn từ bằng chính huấn từ này.

Bodhisattopi katābhinikkhamano sammāsambodhiṃ patvā: Nói về Bồ Tát, sau khi xuất gia từ bỏ gia đình, đã chứng đắc được quả vị Chánh Đẳng Chánh Giác.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tasmiṃ samaye sāvatthiṃ nissāya jetavane viharanto: Lúc bấy giờ Ngài đang trú tại Jetavana trong Kinh Thành Sāvatthī.

Paccūsakāle lokaṃ volokento aggidattabrāhmaṇaṃ saddhiṃ antevāsikehi attano ñāṇajālassa anto paviṭṭhaṃ disvā: Vào buổi sáng sớm, trong khi quan sát thế gian đã nhìn thấy Bà La Môn Aggidatta cùng với những người học trò đi vào bên trong võng trí của mình.

"Sabbepi ime arahattassa upanissayasampannā"ti ñatvā: Ngài biết rằng "Tất cả những người này đều có duyên lành chứng đắc Quả Vị A La Hán."

Sāyanhasamaye mahāmoggallānattheraṃ āha "moggallāna, kiṃ passasi aggidattabrāhmaṇaṃ mahājanaṃ atitthe pakkhandāpentaṃ, gaccha tesaṃ ovādaṃ dehī"ti: Thế là vào buổi chiều Ngài đã dạy Trưởng Lão Mahāmoggallāna rằng: "Này Moggallāna! Con có thấy Bà La Môn Aggidatta đã bắt đại chúng nhảy vào con đường không thích hợp không? Hãy đi đến đó và ban lời giáo huấn đến cho họ."

Bhante, bahū ete, ekakassa mayhaṃ avisayhā. Sace tumhepi āgamissatha, visayhā bhavissantīti: "Bạch Ngài! Hội chúng đó

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

quá đông, không thể được khi chỉ có một mình con, nếu như Ngài đến đó sẽ trở nên có thể."

Moggallāna, ahampi āgamissāmi, tvaṃ purato yāhīti: "Này Moggallāna! Ta cũng sẽ đến, con hãy đi đến trước đi."

Thero purato gacchantova cintesi – "ete balavanto ceva bahū ca. Sace sabbesaṃ samāgamaṭṭhāne kiñci kathessāmi, sabbepi vaggavaggena uṭṭhaheyyu"nti: Trưởng Lão trong khi đi trước đã suy nghĩ rằng: "Hội chúng này thật đông và là những người có uy quyền. Nếu như ta nói điều gì tại nơi tất cả mọi người đang tụ họp, thì tất cả sẽ đoàn kết nối dậy."

Attano ānubhāvena thūlaphusitakaṃ devaṃ vuṭṭhāpesi: Thế là bằng thần lực của mình đã tạo một cơn mưa bằng những giọt mưa khổng lồ.

Te thūlaphusitakesu patantesu uṭṭhāyuṭṭhāya attano attano paṇṇasālaṃ pavisiṃsu: Với sự rơi xuống của những giọt nước khổng lồ đó, nên họ đã đứng dậy và đã đi vào những ẩn thất của từng người.

Thero aggidattassa brāhmaṇassa paṇṇasāladvāre ṭhatvā: Trưởng Lão đứng ngay cửa ẩn thất của Bà La Môn Aggidatta.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So therassa saddaṃ sutvā "maṃ imasmiṃ loke nāmena ālapituṃ samattho nāma natthi, ko nu kho maṃ nāmena ālapatī"ti: Bà La Môn Aggidatta nghe được tiếng gọi của Trưởng Lão, suy nghĩ rằng: "Trong thế gian này, không ai có thể trò chuyện bằng tên với ta như vậy, ai mà trò chuyện với ta bằng tên vậy nhỉ?"

Mānathaddhatāya "ko eso"ti āha: Với sự cống cao ngã mạn cứng ngắt đã hỏi rằng: "Là ai vậy?"

"Ajja me ekarattiṃ idha vasanaṭṭhānaṃ tvaṃ ācikkhāhī": "Hôm nay, ta hỏi xin ngươi một nơi để trú ngụ tại nơi này, một đêm thôi."

"Idha vasanaṭṭhānaṃ natthi, ekassa ekāva paṇṇasālā": "Ở đây, không có nơi để trú ngụ, mỗi một ẩn thất chỉ có một người."

"Aggidatta, manussā nāma manussānaṃ, gāvo gunnaṃ, pabbajitā pabbajitānaṃ santikaṃ gacchanti, mā evaṃ kari, dehi me vasanaṭṭhāna": "Này Aggidatta! Loài người tìm đến với loài người, bò tìm đến đàn bò, Bậc Xuất Gia tìm đến Bậc Xuất Gia, không nên làm như vậy, hãy cho ta nơi trú ngụ đi."

"Kiṃ pana tvaṃ pabbajito"ti?: "Như vậy ông là người Xuất Gia sao?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Sace pabbajito, kahaṃ te khāribhaṇḍaṃ, ko pabbajitaparikkhāro": "Nếu là người Xuất Gia, thì bình lọc nước và những vật dụng của Bậc Xuất Gia ở đâu?"

"Atthi me parikkhāro, visuṃ pana naṃ gahetvā vicarituṃ dukkhanti abbhantareneva naṃ gahetvā vicarāmi, brāhmaṇā": "Này Bà La Môn! Ta có những vật dụng đó, thế nhưng nếu mang đi tất cả những vật đó thì thật là khổ sở, nên ta chỉ mang theo một vài món trong đó mà thôi."

So "taṃ gahetvā vicarissasī"ti therassa kujjhi: Bà La Môn Aggidatta đã phẫn nộ đối với Trưởng Lão rằng: "Sau khi cầm lấy những vật đó, hãy đi ngay!"

"Amhe, aggidatta, mā kujjhi, vasanaṭṭhānaṃ me ācikkhāhī": "Này Aggidatta! Đừng có sân hận đối với ta, hãy chỉ cho ta chỗ trú ngụ đi."

Natthi ettha vasanaṭṭhānanti: "Ở đây không có chỗ trú ngụ nào cả."

Etasmiṃ pana vālukarāsimhi ko vasatīti: "Vậy thì có ai trú ngụ ở đụn cát đàng kia không?"

Eko, nāgarājāti: "Một Long Vương."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Etaṃ me dehīti: "Hãy cho ta chỗ ấy."

Na sakkā dātuṃ, bhāriyaṃ etassa kammanti: "Không thể cho được, việc làm này thật nghiêm trọng với Long Vương."

Hotu, dehi meti: "Được rồi! hãy cho ta chỗ ấy."

Tena hi tvaṃ eva jānāhīt: "Nếu quả thật như vậy thì ông biết ngay thôi."

Thero vālukarāsiabhimukho pāyāsi: Trưởng Lão đi đến đối diện với đụn cát ấy.

Nāgarājā taṃ āgacchantaṃ disvā "ayaṃ samaṇo ito āgacchati, na jānāti maññe mama atthibhāvaṃ, dhūmāyitvā naṃ māressāmī"ti dhūmāyi: Long Vương nhìn thấy Trưởng Lão đang đi đến, suy nghĩ rằng: "Vị Sa Môn này đang đi đến đây, hình như không biết rằng có ta ở đây, sau khi phun khói ra ta sẽ giết chết người này." Thế là đã phun khói ra.

Thero "ayaṃ nāgarājā 'ahameva dhūmāyituṃ sakkomi, aññe na sakkontī'ti maññe sallakkhetī"ti sayampi dhūmāyi: Trưởng Lão suy nghĩ rằng: "Long Vương này hình như nghĩ rằng 'Chỉ mình ta có thể phun khói, còn những người khác thì không thể'" thế là cũng tự mình phun khói ra.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dvinnampi sarīrato uggatā dhūmā yāva brahmalokā uṭṭhahiṃsu: Những cột khói bốc lên cao từ hai thân thể đến tận cõi Phạm Thiên.

Ubhopi dhūmā theraṃ abādhetvā nāgarājānameva bādhenti: Cả hai cột khói đó không xâm hại đến Trưởng Lão mà chỉ xâm hại đến Long Vương.

Nāgarājā dhūmavegaṃ sahituṃ asakkonto pajjali: Long Vương không thể nào chịu đựng nổi sức đẩy tới của cột khói nên đã phun lửa ra.

Theropi tejodhātuṃ samāpajjitvā tena saddhiṃyeva pajjali: Trưởng Lão sau khi an trú vào đề mục Hỏa Giới cũng đã phun lửa ra cùng với Long Vương.

Aggijālā yāva brahmalokā uṭṭhahiṃsu: Võng lưới lửa cũng đã lan tận đến cõi Phạm Thiên.

Ubhopi theraṃ abādhetvā nāgarājānameva bādhayiṃsu: Và cả hai cũng không xâm hại đến Trưởng Lão mà chỉ xâm hại đến Long Vương.

Athassa sakalasarīraṃ ukkāhi padittaṃ viya ahosi: Thế tồi toàn thân của nó bừng cháy lên như ngọn đuốc.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Isigaṇo oloketvā cintesi – "nāgarājā, samaṇaṃ jhāpeti, bhaddako vata samaṇo amhākaṃ vacanaṃ asutvā naṭṭho"ti: Hội chúng Đạo Sĩ trong khi quan sát đã thầm nghĩ rằng: "Long Vương đã thiêu rụi vị Sa Môn ấy, quả thật như vậy, vị Sa Môn hiền lành thế kia không nghe lời của chúng ta nên đi đến diệt vong."

Thero nāgarājānaṃ dametvā nibbisevanaṃ katvā vālukarāsimhi nisīdi: Sau khi thuần hóa Long Vương, và làm cho trở nên nhu thuận, Trưởng Lão đã ngồi trên đụn cát.

Nāgarājā vālukarāsiṃ bhogehi parikkhipitvā kūṭāgārakucchipamāṇaṃ phaṇaṃ māpetvā therassa upari dhāresi: Long Vương thì khoanh tròn bao bọc lấy đụn cát ấy, biến cho cái đầu lớn bằng cái bụng của một tòa nhà cao lớn, che phía trên đầu của Trưởng Lão.

Isigaṇā pātova "samaṇassa matabhāvaṃ vā amatabhāvaṃ vā jānissāmā"ti: Vào sáng sớm hôm sau, nhóm đạo sĩ đó đã nói với nhau rằng: "Chúng ta sẽ biết được vị Sa Môn ấy chết hay chưa chết?"

Therassa santikaṃ gantvā taṃ vālukarāsimatthake nisinnaṃ disvā: Thế là đã đi đến gần Trưởng Lão, và đã trông thấy Trưởng Lão đang ngồi trên đụn cát đó.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Añjaliṃ paggayha abhitthavantā āhaṃsu – "samaṇa, kacci nāgarājena na bādhito"ti: Đã chấp tay cung kính và ngợi khen rằng: "Thưa Ngài Sa Môn! Có phải rằng Ngài đã không bị xâm hại bởi Long Vương ấy?"

"Kiṃ na passatha mama upariphaṇaṃ dhāretvā ṭhita"nti?: "Vậy các ngươi không thấy Long Vương đã đứng dùng cái đầu để che cho ta sao?"

Te "acchariyaṃ vata bho, samaṇassa evarūpo nāma nāgarājā damito"ti theraṃ parivāretvā aṭṭhaṃsu: Tất cả những đạo sĩ đã đứng chung quanh của Trưởng Lão và cùng nói rằng: "Ôi! Quả thật là phi thường, Long Vương đã bị thuần hóa bởi vị Sa Môn giống như vậy."

Tasmiṃ khaṇe satthā āgato: Chính vào lúc đó, Bậc Đạo Sư cũng đã đi đến

Thero satthāraṃ disvā uṭṭhāya vandi: Sau khi trông thấy Bậc Đạo Sư, Trưởng Lão đã đứng dậy và đảnh lễ Ngài.

Atha naṃ isayo āhaṃsu – "ayampi tayā mahantataro"ti: Những vị đạo sĩ đã hỏi Trưởng Lão rằng: "Vị này còn lớn hơn cả Ngài nữa sao?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Eso bhagavā satthā, ahaṃ imassa sāvakoti: "Vị này là Đức Thế Tôn, Bậc Đạo Sư, ta là đệ tử của vị ấy."

Satthā vālukarāsimatthake nisīdi, isigaṇo "ayaṃ tāva sāvakassa ānubhāvo, imassa pana ānubhāvo kīdiso bhavissatī"ti añjaliṃ paggayha satthāraṃ abhitthavi: Bậc Đạo Sư đã ngồi trên đụn cát đó, hội chúng đạo sĩ chấp tay cung kính, ca tụng Bậc Đạo Sư rằng: "Người này chỉ là đệ tử của vị ấy mà thần lực như vậy, thì thần lực của vị ấy sẽ như thế nào nữa đây?"

Satthā aggidattaṃ āmantetvā āha – "aggidatta, tvaṃ tava sāvakānañca upaṭṭhākānañca ovādaṃ dadamāno kinti vatvā desī"ti: Thế rồi Bậc Đạo Sư đã cho gọi đạo sĩ Aggidatta đến và hỏi rằng: "Này Aggidatta! Trong khi ngươi ban lời giáo huấn đến cho những người đệ tử và những người hộ độ của ngươi, thì ngươi đã nói như thế nào?"

"Etaṃ pabbataṃ saraṇaṃ gacchatha, vanaṃ ārāmaṃ rukkhaṃ saraṇaṃ gacchatha. Etāni hi saraṇaṃ gato sabbadukkhā pamuccatī"ti evaṃ tesaṃ ovādaṃ dammīti: "Bạch Ngài! Con đã ban cho những lời giáo huấn như vậy đến những người này 'Hãy đi đến nương nhờ vào những ngọn núi như thế

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

này, hãy đi đến nương nhờ vào những cánh rừng, những khu vườn hoặc những cội cây. Quả thật như vậy, đến nương nhờ vào những chỗ như vậy thì sẽ giải thoát tất cả mọi khổ đau.'"

Satthā "na kho, aggidatta, etāni saraṇaṃ gato sabbadukkhā pamuccati, buddhaṃ dhammaṃ saṅghaṃ pana saraṇaṃ gantvā sakalavaṭṭadukkhā pamuccatī"ti: Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này Aggidatta! Đi đến nương nhờ vào những chỗ như vậy, sẽ không thoát khỏi tất cả những đau khổ, thế nhưng sau khi đi đến nương nhờ trú ẩn vào Đức Phật, Giáo Pháp và Chư Tăng thì được chấm dứt trọn vẹn khổ đau của tử sanh luân hồi."

Bahuṃ ve saraṇaṃ yanti: Quả thật thế đi đến nương nhờ ẩn náu nhiều nơi.

Pabbatāni vanāni ca: Nào là những ngọn núi và những cánh rừng.

Ārāmarukkhacetyān: Nào là vườn tược, cội cây bảo tháp.

Manussā bhayatajjitā: Khi loài người bị hăm dọa làm cho sợ hãi.

Netaṃ kho saraṇaṃ khemaṃ: Nương nhờ những chỗ ấy không an ổn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Netaṃ saraṇamuttamaṃ: Nương nhờ chỗ ấy không tối thượng

Netaṃ saraṇamāgamma: Không phải đi đến nương nhờ những chỗ ấy.

Sabbadukkhā pamuccati: Là thoát tất cả mọi sự đau khổ.

Yo ca buddhañca dhammañca, saṅghañca saraṇaṃ gato: Những ai đã đi đến nương nhờ vào Đức Phật, Giáo Pháp và Chư Tăng.

Cattāri ariyasaccāni, sammappaññāya passati: Thấy rõ bằng Trí Tuệ Chân Chánh về Tứ Thánh Đế.

Dukkhaṃ dukkhasamuppādaṃ: Khổ và nhân sanh khổ.

Dukkhassa ca atikkamaṃ: Vượt qua sự đau khổ.

Ariyaṃ caṭṭhaṅgikaṃ maggaṃ, dukkhūpasamagāminaṃ: Đạt đến sự yên lặng những đau khổ bằng Thánh Đạo Tám Nhánh.

Etaṃ kho saraṇaṃ khemaṃ, etaṃ saraṇamuttamaṃ: Quả thật thế Quy Y đó an ổn, quy y đó tối thượng.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Etaṃ saraṇamāgamma, sabbadukkhā pamuccatī: Đi đến nương nhờ nơi đó, thì giải thoát tất cả mọi khổ đau.

Tattha tattha isigilivepullavebhārādike pabbate ca mahāvanagosiṅgasālavanādīni vanāni ca veḷuvanajīvakambavanādayo ārāme ca udenacetiyagotamacetiyādīni rukkhacetyāni ca te te manussā tena tena bhayena tajjitā bhayato muccitukāmā puttalābhādīni vā patthayamānā saraṇaṃ yantīti attho: Nghĩa là loài người, hết người này người khác đã bị hăm dọa bởi những sự sợ hãi khác nhau nên mong muốn thoát khỏi những nỗi sợ hãi đó, hoặc trong khi mong cầu được con cái chẳng hạn, đã đi đến khắp nơi, nương nhờ vào những ngọn núi như là ngọn núi Isigili, ngọn núi Vepulla hoặc là ngọn núi Vebhāra. Hay nương nhờ vào những cánh rừng như là cánh rừng Mahāvana hay cánh rừng Gosiṅga hoặc là cánh rừng Sālavanā. Hay nương nhờ vào những khu vườn như là Khu Vườn Trúc hoặc Vườn Xoài của Lương Y Jīvaka. Hoặc những đền đài bảo tháp hay những cội cây như là Bảo Tháp Udena hoặc là Bảo Tháp Gotama.

Etaṃ sabbampi saraṇaṃ neva khemaṃ na uttamaṃ, na ca etaṃ paṭicca jātiādidhammesu sattesu ekopi jātiādito

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sabbadukkhā pamuccatīti attho: Nghĩa là nương nhờ vào tất cả những chỗ như thế hoàn toàn không an ổn và không tối thượng, việc thoát khỏi tất cả những đau khổ chẳng hạn như sự tái sanh của bất kỳ một ai trong tất cả chúng sanh, hay sự sanh lên đối với các Pháp, hoàn toàn không liên quan đến những chỗ như thế này.

Idaṃ akhemaṃ anuttamaṃ saraṇaṃ dassetvā khemaṃ uttamaṃ saraṇaṃ dassanatthaṃ āraddhaṃ: Sau khi chỉ ra cho thấy sự nương nhờ này không an ổn và không tối thượng, Ngài bắt đầu chỉ cho thấy ý nghĩa nương nhờ an ổn và tối thượng.

Tassattho – yo ca gahaṭṭho vā pabbajito vā "itipi so bhagavā arahaṃ sammāsambuddho" tiādikaṃ buddhadhammasaṅghānussatikammaṭṭhānaṃ nissāya seṭṭhavasena buddhañca dhammañca saṅghañca saraṇaṃ gato: Điều này có ý nghĩa rằng – đối với những ai là người tại gia cư sĩ hoặc là Bậc Xuất Gia đã đi đến nương nhờ vào Đức Phật, Giáo Pháp và Chư Tăng do nương vào sự cao cả, nương vào những đề mục tùy niệm về Phật Pháp Tăng chẳng hạn như **"Itipi so bhagavā arahaṃ sammāsambuddho"**.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tassapi taṃ saraṇagamanaṃ aññatitthiyavandanādīhi kuppati calati: Còn đối với những người đi đến nương nhờ vào những nơi như núi rừng... chẳng hạn như sự lễ bái tôn kính đối với ngoại đạo, thì lại run rẩy xao động hay phẫn nộ.

Tassa pana acalabhāvaṃ dassetuṃ maggena āgatasaraṇameva pakāsanto cattāri ariyasaccāni sammappaññāya passatīti āha: Và rồi, trong khi trở nên hiểu biết rõ ràng đối với việc đi đến nương nhờ bằng con đường để thấy không còn xao động với những vấn đề đó, Ngài đã nói rằng "Thấy rõ bằng Trí Tuệ Chân Chánh đối với Tứ Thánh Đế"

Yo hi etesaṃ saccānaṃ dassanavasena etāni saraṇaṃ gato, etassa etaṃ saraṇaṃ khemañca uttamañca: Quả thật thế, đối với ai thấy rõ được những Chân Lý, rồi đã đi đến nương nhờ vào những sự thật ấy thì việc nương nhờ như vậy là an ổn và tối thượng.

So ca puggalo etaṃ saraṇaṃ paṭicca sakalasmāpi vaṭṭadukkhā pamuccati tasmāetaṃ kho saraṇaṃ khemantiādi vuttaṃ: Người đó hay chúng sanh đó do nương vào những nơi như vậy, được thoát khỏi những khổ đau

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tử sanh luân hồi một cách trọn vẹn, chính vì vậy nên mới được nói rằng Sự nương nhờ đó được an ổn.

Desanāvasāne sabbepi te isayo saha paṭisambhidāhi arahattaṃ patvā: Chấm dứt thời Pháp, tất cả những vị Đạo Sĩ đó đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích.

Satthāraṃ vanditvā pabbajjaṃ yāciṃsu: Sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã khẩn khoản cầu xin xuất gia .

Satthāpi cīvaragabbhato hatthaṃ pasāretvā "etha bhikkhavo, caratha brahmacariya"nti āha: Bậc Đạo Sư đưa bàn tay từ bên trong Chiếc Y ra và nói rằng: "Hãy đến đây! Này Chư Tỳ Khưu! Hãy thực hành đời sống Phạm Hạnh."

Te taṅkhaṇeyeva aṭṭhaparikkhāradharā vassasaṭṭhikatherā viya ahesuṃ: Ngay lập tức, những vị ấy đã được mang tám món vật dụng của người xuất gia, trông giống như những vị Trưởng Lão sáu mươi hạ.

So ca sabbesampi aṅgamagadhakururaṭṭhavāsīnaṃ sakkāraṃ ādāya āgamanadivaso ahosi: Hôm ấy, cũng là ngày tất cả những cư dân sinh sống tại xứ Aṅga,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Magadha và Kuru mang những lễ phẩm đến dâng cúng đến những vị Đạo Sĩ.

Te sakkāraṃ ādāya āgatā sabbepi te isayo pabbajite disvā: Họ đã mang theo những lễ vật đến, sau khi trông thấy tất cả những vị Đạo Sĩ đó đã xuất gia.

"Kiṃ nu kho amhākaṃ aggidattabrāhmaṇo mahā, udāhu samaṇo gotamo"ti cintetvā: Đã suy nghĩ rằng: "Thầy của chúng ta, Bà La Môn Aggidatta lớn hơn hay là Sa Môn Gotama?"

Samaṇassa gotamassa āgatattā "aggidattova mahā"ti maññiṃsu: Rồi họ tưởng rằng: "Chính vì Sa Môn Gotama tự mình đến đây, nên lớn hơn phải là Aggidatta."

Satthā tesaṃ ajjhāsayaṃ oloketvā, "aggidatta, parisāya kaṅkhaṃ chindā"ti āha: Bậc Đạo Sư sau khi quan sát được những suy tư của những người này nên đã dạy rằng: "Này Aggidatta! Hãy chặt đứt đi những hoài nghi của đại chúng."

So "ahampi ettakameva paccāsīsāmī"ti: Tỳ Khưu Aggidatta đã bạch rằng: "Con còn mong cầu hơn thế nữa."

Iddhibalena sattakkhattuṃ vehāsaṃ abbhuggantvā punappunaṃ oruyha

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

satthāraṃ vanditvā "satthā me, bhante, bhagavā, sāvakohamasmī"ti vatvā sāvakattaṃ pakāsesīti : Và bằng thần lực, sau khi bay lên hư không bảy lần, và mỗi lần đáp xuống đã đảnh lễ Bậc Đạo Sư rồi xác nhận vai trò đệ tử của mình bằng cách nói rằng: "Bạch Ngài! Thế Tôn là Bậc Đạo Sư của con! Con là đệ tử của Ngài!"

DỊCH NGHĨA:

6. CÂU CHUYỆN VỀ BÀ LA MÔN AGGIDATTA.

"Quả nhiên thế, rất nhiều nơi ẩn náu..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết, khi Ngài ngự tại Jetavana và trong lúc đang ngồi trên một đụn cát, đề cập đến Aggidatta là Quan Tế Tự của Đức Vua xứ Kosala.

Tương truyền, Aggidatta vốn là Quan Tế Tự của Đức Vua Mahā Kosala. Sau khi Đức Vua băng hà thì Đức vua Pasenadi Kosala nối ngôi và cũng hết sức cung kính, ban cho địa vị Quan Tế Tự, vì nghĩ rằng "Đó là Quan Tế Tự của Phụ Hoàng ta." Mỗi khi Aggidatta đến thiết triều đều niềm nở ra đón chào và mời ngồi ngang hàng với mình bằng cách nói rằng: "Thưa Thầy! Xin hãy ngồi nơi này." Quan Tế Tự Aggidatta suy nghĩ rằng: "Đức Vua này hết sức

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cung kính ta, thế nhưng sự cung kính đó của Đức Vua không thể giữ mãi trong tâm vĩnh viễn được. Sự an lạc của Đức Vua cùng với những người ngang hàng về tuổi tác và địa vị mới chính là sự an lạc, còn với ta là người già cả, tốt nhất ta hãy xuất gia." Quan Tế Tự Aggidatta sau khi xin phép Đức Vua được Xuất Gia, đã cho người đánh trống khắp kinh thành, mở cửa bố thí tất cả những tài sản của mình trong bảy ngày rồi đã xuất gia theo một vị ngoại đạo. Mười ngàn người cũng đã xuất gia theo nương vào Aggidatta. Aggidatta cùng với những người này sau khi sửa soạn nơi cư ngụ bên trong giữa ba nước Aṅga, Magadha và Kuru thì ban lời giáo huấn như thế này: "Các con! Những người nào khởi sanh đối với việc tầm cầu dục lạc, người ấy sau khi múc đầy một bình cát tại bờ sông, hãy đổ vào chỗ này." Mọi người đều đồng ý và đáp rằng "Lành thay!" và khi sanh khởi lên sự tầm cầu tìm kiếm trong các dục đã làm đúng như vậy. Trải qua một thời gian sau, đã trở thành một đụn cát thật lớn, và Long Vương Ahichatta đã chiếm nơi đó làm nơi trú ngụ của mình. Những cư dân trong những Kinh Thành Aṅga, Magadha và Kuru mỗi tháng sau khi mang đến những lễ phẩm hậu hỉ đã bố thí cúng dường đến những vị này. Khi ấy, Aggidatta đã ban huấn từ cho những người đó rằng: "Hãy đi đến nương tựa vào núi, hãy đi đến nương tựa vào những cánh rừng, hãy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đi đến nương tựa vào vườn tược, hãy đi đến nương nhờ vào những cội cây, như vậy sẽ được thoát khỏi tất cả những khổ đau." Đối với những đệ tử của mình cũng đã ban những huấn từ bằng chính huấn từ này.

Nói về Bồ Tát, sau khi xuất gia từ bỏ gia đình, đã chứng đắc được quả vị Chánh Đẳng Chánh Giác, lúc bấy giờ Ngài đang trú tại Jetavana trong Kinh Thành Sāvatthī, vào buổi sáng sớm, trong khi quan sát thế gian đã nhìn thấy Bà La Môn Aggidatta cùng với những người học trò đi vào bên trong võng trí của mình, Ngài biết rằng "Tất cả những người này đều có duyên lành chứng đắc Quả Vị A La Hán.", thế là vào buổi chiều Ngài đã dạy Trưởng Lão Mahāmoggallāna rằng: "Này Moggallāna! Con có thấy Bà La Môn Aggidatta đã bắt đại chúng nhảy vào con đường không thích hợp không? Hãy đi đến đó và ban lời giáo huấn đến cho họ." "Bạch Ngài! Hội chúng đó quá đông, không thể được khi chỉ có một mình con, nếu như Ngài đến đó sẽ trở nên có thể." "Này Moggallāna! Ta cũng sẽ đến, con hãy đi đến trước đi." Trưởng Lão trong khi đi trước, đã suy nghĩ rằng: "Hội chúng này thật đông và là những người có uy quyền. Nếu như ta nói điều gì tại nơi tất cả mọi người đang tụ họp, thì tất cả sẽ đoàn kết nối dậy." thế là bằng thần lực của mình, đã tạo một cơn mưa bằng những giọt mưa khổng lồ. Với sự rơi xuống của những giọt nước khổng lồ đó, nên họ đã đứng dậy và

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đã đi vào những ẩn thất của từng người. Trưởng Lão đứng ngay cửa ẩn thất của Bà La Môn Aggidatta, gọi rằng "Này Aggidatta!" Bà La Môn Aggidatta nghe được tiếng gọi của Trưởng Lão, suy nghĩ rằng: "Trong thế gian này, không ai có thể trò chuyện bằng tên với ta như vậy, ai mà trò chuyện với ta bằng tên vậy nhỉ?" với sự cống cao ngã mạn cứng ngắt đã hỏi rằng: "Là ai vậy?" "Là ta! Này Bà La Môn!" "Ông đã nói gì vậy?" "Hôm nay, ta hỏi xin ngươi một nơi để trú ngụ tại nơi này một đêm thôi." "Ở đây, không có nơi để trú ngụ, mỗi một ẩn thất chỉ có một người." "Này Aggidatta! Loài người tìm đến với loài người, bò tìm đến đàn bò, Bậc Xuất Gia tìm đến Bậc Xuất Gia, không nên làm như vậy, hãy cho ta nơi trú ngụ đi." "Như vậy ông là người Xuất Gia sao?" "Đúng rồi! Tôi là người Xuất Gia." "Nếu là người Xuất Gia, thì bình lọc nước và những vật dụng của Bậc Xuất Gia ở đâu?" "Này Bà La Môn! Ta có những vật dụng đó, thế nhưng nếu mang đi tất cả những vật đó thì thật là khổ sở, nên ta chỉ mang theo một vài món trong đó mà thôi." Bà La Môn Aggidatta đã phẫn nộ đối với Trưởng Lão rằng: "Sau khi cầm lấy những vật đó, hãy đi ngay!" "Này Aggidatta! Đừng có sân hận đối với ta, hãy chỉ cho ta chỗ trú ngụ đi." "Ở đây không có chỗ trú ngụ nào cả." "Vậy thì có ai trú ngụ ở đụn cát đằng kia không?" "Một Long Vương." "Hãy cho ta chỗ ấy." "Không thể cho được, việc làm này thật

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nghiêm trọng với Long Vương." "Được rồi! hãy cho ta chỗ ấy." "Nếu quả thật như vậy thì ông biết ngay thôi."

Trưởng Lão đi đến đối diện với đụn cát ấy. Long Vương nhìn thấy Trưởng Lão đang đi đến, suy nghĩ rằng: "Vị Sa Môn này đang đi đến đây, hình như không biết rằng có ta ở đây, sau khi phun khói ra ta sẽ giết chết người này." Thế là đã phun khói ra. Trưởng Lão suy nghĩ rằng: "Long Vương này hình như nghĩ rằng 'Chỉ mình ta có thể phun khói, còn những người khác thì không thể'" thế là cũng tự mình phun khói ra. Những cột khói bốc lên cao từ hai thân thể đến tận cõi Phạm Thiên. Cả hai cột khói đó không xâm hại đến Trưởng Lão mà chỉ xâm hại đến Long Vương. Long Vương không thể nào chịu đựng nổi sức đẩy tới của cột khói nên đã phun lửa ra. Trưởng Lão sau khi an trú vào đề mục Hỏa Giới cũng đã phun lửa ra cùng với Long Vương. Võng lưới lửa cũng đã lan tận đến cõi Phạm Thiên. Và cả hai cũng không xâm hại đến Trưởng Lão mà chỉ xâm hại đến Long Vương. Thế rồi toàn thân của nó bừng cháy lên như ngọn đuốc. Hội chúng Đạo Sĩ trong khi quan sát đã thầm nghĩ rằng: "Long Vương đã thiêu rụi vị Sa Môn ấy, quả thật như vậy, vị Sa Môn hiền lành thế kia không nghe lời của chúng ta nên đi đến diệt vong." Sau khi thuần hóa Long Vương, và làm cho trở nên nhu thuận, Trưởng Lão đã ngồi trên đụn cát.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Long Vương thì khoanh tròn bao bọc lấy đụn cát ấy, biến cho cái đầu lớn bằng cái bụng của một tòa nhà cao lớn, che phía trên đầu của Trưởng Lão. Vào sáng sớm hôm sau, nhóm đạo sĩ đó đã nói với nhau rằng: "Chúng ta sẽ biết được vị Sa Môn ấy chết hay chưa chết?" thế là đã đi đến gần Trưởng Lão, và đã trông thấy Trưởng Lão đang ngồi trên đụn cát đó, đã chấp tay cung kính và ngợi khen rằng: "Thưa Ngài Sa Môn! Có phải rằng Ngài đã không bị xâm hại bởi Long Vương ấy?" "Vậy các ngươi không thấy Long Vương đã đứng dùng cái đầu để che cho ta sao?" tất cả những đạo sĩ đã đứng chung quanh của Trưởng Lão và cùng nói rằng: "Ôi! Quả thật là phi thường, Long Vương đã bị thuần hóa bởi vị Sa Môn giống như vậy." Chính vào lúc đó, Bậc Đạo Sư cũng đã đi đến. Sau khi trông thấy Bậc Đạo Sư, Trưởng Lão đã đứng dậy và đảnh lễ Ngài. Nhưng vị đạo sĩ đã hỏi Trưởng Lão rằng: "Vị này còn lớn hơn cả Ngài nữa sao?" "Vị này là Đức Thế Tôn, Bậc Đạo Sư, ta là đệ tử của vị ấy." Bậc Đạo Sư đã ngồi trên đụn cát đó, hội chúng đạo sĩ chấp tay cung kính, ca tụng Bậc Đạo Sư rằng: "Người này chỉ là đệ tử của vị ấy mà thần lực như vậy, thì thần lực của vị ấy sẽ như thế nào nữa đây?" Thế rồi Bậc Đạo Sư đã cho gọi đạo Sĩ Aggidatta đến và hỏi rằng: "Này Aggidatta! Trong khi ngươi ban lời giáo huấn đến cho những người đệ tử và những người hộ độ của ngươi, thì ngươi đã nói như

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thế nào?" "Bạch Ngài! Con đã ban cho những lời giáo huấn như vậy đến những người này 'Hãy đi đến nương nhờ vào những ngọn núi như thế này, hãy đi đến nương nhờ vào những cánh rừng, những khu vườn hoặc những cội cây. Quả thật như vậy, đến nương nhờ vào những chỗ như vậy thì sẽ giải thoát tất cả mọi khổ đau.'" Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này Aggidatta! Đi đến nương nhờ vào những chỗ như vậy, sẽ không thoát khỏi tất cả những đau khổ, thế nhưng sau khi đi đến nương nhờ trú ẩn vào Đức Phật, Giáo Pháp và Chư Tăng thì được chấm dứt trọn vẹn khổ đau của tử sanh luân hồi." Rồi Ngài đã nói lên những kệ ngôn này:

188. "Bahuṃ ve saraṇaṃ yanti,
Pabbatāni vanāni ca;
Ārāmarukkhacetyāni,
Manussā bhayatajjitā.

188. "Quả nhiên thế, rất nhiều nơi ẩn náu,
Nào núi cao, nào rừng rậm hoang vu.
Những cội cây, vườn báo tháp tít mù,
Khi sợ hãi dọa hăm người nhân thế."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

189. "Netaṃ kho saraṇaṃ khemaṃ,
Netaṃ saraṇamuttamaṃ;
Netaṃ saraṇamāgamma,
Sabbadukkhā pamuccati.

189. "Ẩn náu đó, không an toàn an ổn,
Không phải là, nơi ẩn náu tối cao.
Không phải đến, nơi đó trú ẩn vào,
Là thoát khỏi mọi khổ đau sầu não."

190. "Yo ca buddhañca dhammañca,
Saṅghañca saraṇaṃ gato;
Cattāri ariyasaccāni,
Sammappaññāya passati.

190. "Với những ai, Giáo Pháp và Đức Phật,
Rồi Chúng Tăng đi đến tựa nương vào.
Bốn Sự Thật, Bốn Thánh Đế tối cao,
Thấy được rõ, bằng Trí siêu chân chánh."

191. "Dukkhaṃ dukkhasamuppādaṃ,
Dukkhassa ca atikkamaṃ;
Ariyaṃ caṭṭhaṅgikaṃ maggaṃ,
Dukkhūpasamagāminaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

191. "Tất cả khổ, và nhân sanh của khổ,
Rồi vượt qua, tất cả mọi khổ sầu.
Bằng con đường Bát Chánh Đạo thâm sâu,
Để đạt đến sự lặng yên đau khổ.

192. "Etaṃ kho saraṇaṃ khemaṃ,
Etaṃ saraṇamuttamaṃ;
Etaṃ saraṇamāgamma,
Sabbadukkhā pamuccatī"ti.

192. "Quả thật thế, đó an toàn trú ẩn,
Đó nương nhờ, thật tối thượng không sai.
Đến nương nhờ vào đó thật là hay,
Giải thoát khỏi, mọi khổ đau tất cả."

Ở đây, gọi là **"Nhiều"** tức là số nhiều. Gọi là **"Nơi núi cao..."** nghĩa là loài người, hết người này người khác đã bị hăm dọa bởi những sự sợ hãi khác nhau nên mong muốn thoát khỏi những nỗi sợ hãi đó, hoặc trong khi mong cầu được con cái chẳng hạn, đã đi đến khắp nơi, nương nhờ vào những ngọn núi như là ngọn núi Isigili, ngọn núi Vepulla hoặc là ngọn núi Vebhāra. Hay nương nhờ vào những cánh rừng như là cánh rừng Mahāvana hay cánh rừng Gosiṅga hoặc là cánh rừng Sālavanā. Hay nương

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhờ vào những khu vườn như là Khu Vườn Trúc hoặc Vườn Xoài của Lương Y Jīvaka. Hoặc những đền đài bảo tháp hay những cội cây như là Bảo Tháp Udena hoặc là Bảo Tháp Gotama. Gọi là **"Nương nhờ vào những chỗ đó không..."** nghĩa là nương nhờ vào tất cả những chỗ như thế hoàn toàn không an ổn và không tối thượng, việc thoát khỏi tất cả những đau khổ chẳng hạn như sự tái sanh của bất kỳ một ai trong tất cả chúng sanh, hay sự sanh lên đối với các Pháp, hoàn toàn không liên quan đến những chỗ như thế này.

Gọi là **"Đối với những ai..."** tức là sau khi chỉ ra cho thấy sự nương nhờ này không an ổn và không tối thượng, Ngài bắt đầu chỉ cho thấy ý nghĩa nương nhờ an ổn và tối thượng. Điều này có ý nghĩa rằng – đối với những ai là người tại gia cư sĩ hoặc là Bậc Xuất Gia đã đi đến nương nhờ vào Đức Phật, Giáo Pháp và Chư Tăng do nương vào sự cao cả, nương vào những đề mục tùy niệm về Phật Pháp Tăng chẳng hạn như **"Itipi so bhagavā arahaṃ sammāsambuddho"**. Còn đối với những người đi đến nương nhờ vào những nơi như núi rừng... chẳng hạn như sự lễ bái tôn kính đối với ngoại đạo thì lại run rẩy xao động hay phẫn nộ. Và rồi, trong khi trở nên hiểu biết rõ ràng đối với việc đi đến nương nhờ bằng con đường để thấy không còn xao động với những vấn đề đó, Ngài đã nói rằng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"**Cattāri ariyasaccāni sammappaññāya passatī**" Thấy rõ bằng Trí Tuệ Chân Chánh đối với Tứ Thánh Đế. Quả thật thế, đối với ai thấy rõ được những Chân Lý, rồi đã đi đến nương nhờ vào những sự thật ấy thì việc nương nhờ như vậy là an ổn và tối thượng, người đó hay chúng sanh đó do nương vào những nơi như vậy, được thoát khỏi những khổ đau tử sanh luân hồi một cách trọn vẹn, chính vì vậy nên mới được nói rằng **Sự nương nhờ đó được an ổn**.

Chấm dứt thời Pháp, tất cả những vị Đạo Sĩ đó đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã khẩn khoản cầu xin xuất gia. Bậc Đạo Sư đưa bàn tay từ bên trong Chiếc Y ra và nói rằng: "Hãy đến đây! Này Chư Tỳ Khưu! Hãy thực hành đời sống Phạm Hạnh." Ngay lập tức, những vị ấy đã được mang tám món vật dụng của người xuất gia, trông giống như những vị Trưởng Lão sáu mươi hạ. Hôm ấy, cũng là ngày tất cả những cư dân sinh sống tại xứ Aṅga, Magadha và Kuru mang những lễ phẩm đến dâng cúng những vị Đạo Sĩ. Họ đã mang theo những lễ vật đến, sau trông thấy tất cả những vị Đạo Sĩ đó đã xuất gia, họ đã suy nghĩ rằng: "Thầy của chúng ta, Bà La Môn Aggidatta lớn hơn hay là Sa Môn Gotama?" rồi họ tưởng rằng: "Chính vì Sa Môn Gotama tự mình đến đây, nên lớn hơn phải là Aggidatta." Bậc Đạo Sư

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sau khi quan sát được những suy tư của những người này, nên đã dạy rằng: "Này Aggidatta! Hãy chặt đứt đi những hoài nghi của đại chúng." Tỳ Khưu Aggidatta đã bạch rằng: "Con còn mong cầu hơn thế nữa." Và bằng thần lực, sau khi bay lên hư không bảy lần, và mỗi lần đáp xuống đã đảnh lễ Bậc Đạo Sư rồi xác nhận vai trò đệ tử của mình bằng cách nói rằng: "Bạch Ngài! Thế Tôn là Bậc Đạo Sư của con! Con là đệ tử của Ngài!"

CÂU CHUYỆN THỨ SÁU
VỀ BÀ LA MÔN AGGIDATTA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

7. Ānandattherapañhavatthu

Dullabhoti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto ānandattherassa pañhaṃ ārabbha kathesi.

Thero hi ekadivasaṃ divāṭṭhāne nisinno cintesi – "hatthājānīyo chaddantakule vā uposathakule vā uppajjati, assājānīyo sindhavakule vā valāhakassarājakule vā, usabho goājanīyo dakkhiṇapathetiādīni vadantena satthārā hatthiājānīyādīnaṃ uppattiṭṭhānādīni kathitāni, purisājānīyo pana kahaṃ nu kho uppajjatī"ti. So satthāraṃ upasaṅkamitvā vanditvā ekamantaṃ nisīditvā etamatthaṃ pucchi. Satthā, "ānanda, purisājānīyo nāma sabbattha nuppajjati, ujukato pana tiyojanasatāyāme vitthārato aḍḍhateyyasate āvaṭṭato navayojanasatappamāṇe majjhimapadesaṭṭhāne uppajjati. Uppajjanto ca pana na yasmiṃ vā tasmiṃ vā kule uppajjati, khattiyamahāsālabrāhmaṇamahāsālakulānaṃ pana aññatarasmiṃyeva uppajjatī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

193. "Dullabho purisājañño,

Na so sabbattha jāyati;

Yattha so jāyatī dhīro,

Taṃ kulaṃ sukhamedhatī"ti.

Tattha dullabhoti purisājañño hi dullabho, na hatthiājānīyādayo viya sulabho, so sabbattha paccantadese vā nīcakule vā na jāyati, majjhimadesepi mahājanassa abhivādanādisakkārakaraṇaṭṭhāne khattiyabrāhmaṇakulānaṃ aññatarasmiṃ kule jāyati. Evaṃ jāyamāno yattha so jāyati dhīro uttamapañño sammāsambuddho, taṃ kulaṃ sukhamedhatīti sukhappattameva hotīti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Ānandattherapañhavatthu sattamaṃ.

TỪ VỰNG:

Thero hi ekadivasaṃ divāṭṭhāne nisinno cintesi: Quả thật như vậy, tương truyền vào một ngày nọ, Trưởng Lão trong khi đang ngồi tại chỗ ngồi ban ngày đã suy nghĩ rằng.

"Hatthājānīyo chaddantakule vā uposathakule vā uppajjati, assājānīyo

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sindhavakule vā valāhakassarājakule vā, usabho goājanīyo dakkhiṇapathetiādīni vadantena satthārā hatthiājānīyādīnaṃ uppattiṭṭhānādīni kathitāni, purisājānīyo pana kahaṃ nu kho uppajjatī"ti: "Bậc Đạo Sư đã nói về nơi sanh khởi dành cho chẳng hạn như voi thuần chuẩn với cách nói rằng đối với voi thuần chủng thì sanh vào dòng dõi Chaddanta hay dòng dõi Uposatha, Ngựa thuần chuẩn thì sanh vào dòng dõi Sindhava hay trong dòng dõi Vương Mã Valāhaka, hay con bò đực là Bò thuần chủng thì sanh vào dòng dõi ở những xứ sở tận phương Nam chẳng hạn, thế nhưng về người thuần chủng thì sanh lên ở nơi nào?"

So satthāraṃ upasaṅkamitvā vanditvā ekamantaṃ nisīditvā etamatthaṃ pucchi: Thế là Trưởng Lão sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư, đảnh lễ rồi ngồi xuống một bên, và đã hỏi về ý nghĩa đó.

Satthā, "ānanda, purisājānīyo nāma sabbattha nuppajjati, ujukato pana tiyojanasatāyāme vitthārato aḍḍhateyyasate āvaṭṭato navayojanasatappamāṇe majjhimapadesaṭṭhāne uppajjati. Uppajjanto ca pana na yasmiṃ vā tasmiṃ vā kule uppajjati,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khattiyamahāsālabrāhmaṇamahāsālakulān aṃ pana aññatarasmiṃyeva uppajjatī"ti: Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này Ānanda! Người thuần chuẩn không phải nơi nào cũng sanh lên được, mà chỉ sanh lên tại vùng đất trung tâm, đường thẳng đứng có chiều dài ba trăm do tuần, bề rộng hai trăm năm mươi do tuần, trong chu vi rộng khoảng chín trăm do tuần. Trong khi sanh lên không phải sanh vào bất kỳ gia tộc này hay gia tộc khác, mà sanh lên trong một gia tộc nào đó thuộc về gia tộc Bậc Khattiya hào sảng vĩ đại và giàu có, hoặc là gia tộc Bà La Môn danh tiếng."

Dullabho purisājañño: Thật khó có được Bậc Tôn Quý Trí Nhân

Na so sabbattha jāyat: Không phải nơi nào vị ấy cũng sanh lên

Yattha so jāyatī dhīro: Bậc Trí đó sanh lên tại nơi nào

Taṃ kulaṃ sukhamedhatī: Thì những gia tộc ấy thành tựu sự an lạc

Purisājañño hi dullabho, na hatthiājānīyādayo viya sulabho, so sabbattha paccantadese vā nīcakule vā na jāyati: Quả thật như vậy Bậc Đại Trượng Phu thật khó có được, không phải có được một cách dễ dàng giống như voi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thuần chuẩn giống như chúng ta đã hiểu, Ngài không sanh ở tất cả các nơi như ở những vùng đất ngoài biên địa hay trong những gia tộc thấp hèn.

Majjhimadesepi mahājanassa abhivādanādisakkārakaraṇaṭṭhāne khattiyabrāhmaṇakulānaṃ aññatarasmiṃ kule jāyati: Mà chỉ sanh lên trong vùng đất trung tâm (của quả địa cầu này), và trong các gia tộc khác nhau như là Gia Tộc Khattiya và Gia Tộc Bà La Môn là nơi đáng tôn kính và đáng nhận sự lễ bái cúi chào của đại chúng.

Evaṃ jāyamānoyattha so jāyati dhīrouttamapañño sammāsambuddho,taṃ kulaṃ sukhamedhatīti sukhappattameva hotīti attho: Trong khi đang sanh lên như vậy, **Bậc Trí** là người có Trí Tuệ Cao Thượng là Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác ấy sanh lên trong bất cứ nơi nào được gọi là những gia tộc nơi ấy được thành tựu những điều hạnh phúc nghĩa là đạt đến sự an lạc.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

7. CÂU CHUYỆN VỀ CÂU HỎI CỦA TRƯỞNG LÃO ĀNANDA.

"Thật khó được..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết, khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến câu hỏi của Trưởng Lão Ānanda.

Quả thật như vậy, tương truyền vào một ngày nọ, Trưởng Lão trong khi đang ngồi tại chỗ ngồi ban ngày đã suy nghĩ rằng: "Bậc Đạo Sư đã nói về nơi sanh khởi dành cho chẳng hạn như voi thuần chuẩn với cách nói rằng đối với voi thuần chủng thì sanh vào dòng dõi Chaddanta hay dòng dõi Uposatha, Ngựa thuần chuẩn thì sanh vào dòng dõi Sindhava hay trong dòng dõi Vương Mã Valāhaka, hay con bò đực là Bò thuần chủng thì sanh vào dòng dõi ở những xứ sở tận phương Nam chẳng hạn, thế nhưng về người thuần chủng thì sanh lên ở nơi nào?" Thế là Trưởng Lão sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư, đảnh lễ rồi ngồi xuống một bên, và đã hỏi về ý nghĩa đó. Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này Ānanda! Người thuần chuẩn không phải nơi nào cũng sanh lên được, mà chỉ sanh lên tại vùng đất trung tâm, đường thẳng đứng có chiều dài ba trăm do tuần, bề rộng hai trăm năm mươi do tuần, trong chu vi rộng khoảng chín trăm do tuần. Trong khi sanh lên không phải sanh vào bất kỳ gia tộc này hay gia tộc khác, mà sanh lên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trong một gia tộc nào đó thuộc về gia tộc Bậc Khattiya hào sảng vĩ đại và giàu có, hoặc là gia tộc Bà La Môn danh tiếng." sau khi nói xong Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

193. "Dullabho purisājañño,
Na so sabbattha jāyati;
Yattha so jāyatī dhīro,
Taṃ kulaṃ sukhamedhatī"ti.

193. "Thật khó được, Bậc Tôn Quý Hùng Anh,
Ngài đâu phải, chỗ nào sanh cũng được.
Tại nơi nào, sanh Bậc Trí đảm lược,
Được lạc an, ban đến mọi gia đình."

Ở đây, gọi là **"Thật khó được"** tức là quả thật như vậy Bậc Đại Trượng Phu thật khó có được, không phải có được một cách dễ dàng giống như voi thuần chuẩn giống như chúng ta đã hiểu, Ngài không sanh ở tất cả các nơi như ở những vùng đất ngoài biên địa hay trong những gia tộc thấp hèn, mà chỉ sanh lên trong vùng đất trung tâm (của quả địa cầu này), và trong các gia tộc khác nhau như là Gia Tộc Khattiya và Gia Tộc Bà La Môn là nơi đáng tôn kính và đáng nhận sự lễ bái cúi chào của đại chúng. Trong khi đang sanh lên như vậy, **Bậc Trí** là người có Trí Tuệ Cao Thượng là Bậc Chánh Đẳng Chánh

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Giác ấy **sanh lên trong bất cứ nơi nào** được gọi là **những gia tộc nơi ấy được thành tựu những điều hạnh phúc** nghĩa là đạt đến sự an lạc.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ BẢY
VỀ CÂU HỎI CỦA TRƯỞNG LÃO ĀNANDA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

8. Sambahulabhikkhuvatthu

Sukhobuddhānanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto sambahulānaṃ bhikkhūnaṃ kathaṃ ārabbha kathesi.

Ekadivasañhi pañcasatabhikkhū upaṭṭhānasālāyaṃ nisinnā, "āvuso, kiṃ nu kho imasmiṃ loke sukha"nti kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ? Tattha keci "rajjasukhasadisaṃ sukhaṃ nāma natthī"ti āhaṃsu. Keci kāmasukhasadisaṃ, keci "sālimaṃsabhojanādisadisaṃ sukhaṃ nāma natthī"ti āhaṃsu. Satthā tesaṃ nisinnaṭṭhānaṃ gantvā "kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya sannisinnā"ti pucchitvā "imāya nāmā"ti vutte, "bhikkhave, kiṃ kathetha? Idañhi sabbampi sukhaṃ vaṭṭadukkhapariyāpannameva, imasmiṃ loke buddhuppādo dhammassavanaṃ, saṅghasāmaggī, sammodamānabhāvoti idameva sukha"nti vatvā imaṃ gāthamāha –

194. "Sukho buddhānamuppādo,
Sukhā saddhammadesanā;
Sukhā saṅghassa sāmaggī,
Samaggānaṃ tapo sukho"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tattha buddhānamuppādoti yasmā buddhā uppajjamānā mahājanaṃ rāgakantārādīhi tārenti, tasmā buddhānaṃ uppādo sukho uttamo. Yasmā saddhammadesanaṃ āgamma jātiādidhammā sattā jātiādīhi muccanti, tasmā saddhammadesanā sukhā. Sāmaggīti samacittatā, sāpi sukhā eva. Samaggānaṃ pana ekacittānaṃ yasmā buddhavacanaṃ vā uggaṇhituṃ dhutaṅgāni vā pariharituṃ samaṇadhammaṃ vā kātuṃ sakkā, tasmā samaggānaṃ tapo sukhoti vuttaṃ. Tenevāha – "yāvakīvañca, bhikkhave, bhikkhū samaggā sannipatissanti, sammaggā vuṭṭhahissanti, samaggā saṅghakaraṇīyāni karissanti, vuddhiyeva, bhikkhave, bhikkhūnaṃ pāṭikaṅkhā, no parihānī"ti (dī. ni. 2.136).

Desanāvasāne te bhikkhū arahatte patiṭṭhahiṃsu, mahājanassāpi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Sambahulabhikkhuvatthu aṭṭhamaṃ.

TỪ VỰNG:

Ekadivasañhi pañcasatabhikkhū upaṭṭhānasālāyaṃ nisinnā, "āvuso, kiṃ nu kho imasmiṃ loke sukha"nti kathaṃ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

samuṭṭhāpesuṃ?: Quả thật như vậy, vào một ngày nọ, có năm trăm vị Tỳ Khưu, trong khi ngồi nơi giảng đường đã khởi lên câu chuyện và hỏi nhau rằng: "Này Hiền Giả! Như thế nào là hạnh phúc trong thế gian này?"

Tattha keci "rajjasukhasadisaṃ sukhaṃ nāma natthī"ti āhaṃsu: Một số vị tại nơi đó đã nói rằng: "Không có sự hạnh phúc nào giống như sự hạnh phúc của Đức Vua."

Keci kāmasukhasadisaṃ : Một số khác thì cho rằng "sự an lạc trong các dục"

Keci "sālimaṃsabhojanādisadisaṃ sukhaṃ nāma natthī"ti āhaṃsu: Một số khác thì cho rằng "Không có sự hạnh phúc nào bằng việc thọ dụng cơm gạo Sāli với thịt."

"Bhikkhave, kiṃ kathetha? Idañhi sabbampi sukhaṃ vaṭṭadukkhapariyāpannameva, imasmiṃ loke buddhuppādo dhammassavanaṃ, saṅghasāmaggī, sammodamānabhāvoti idameva sukha": "Này Chư Tỳ Khưu! Tại sao lại nói như vậy? Đối với tất cả những sự hạnh phúc đó chỉ thuộc về đau khổ của sự tử sanh luân hồi, trong thế gian này sự xuất hiện của Chư Phật, sự lắng nghe Giáo Pháp, sự hòa hợp của Tăng Chúng đối với những điều hạnh phúc đó mới trở nên an lạc."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sukho buddhānamuppādo: Sự xuất hiện của Chư Phật là an lạc.

Sukhā saddhammadesanā: Nghe thuyết giảng Giáo Pháp là an lạc.

Sukhā saṅghassa sāmaggī: Sự hòa hợp Tăng Chúng là an lạc.

Samaggānaṃ tapo sukho: Hòa hợp trong hạnh tu tập là an lạc.

Yasmā buddhā uppajjamānā mahājanaṃ rāgakantārādīhi tārenti, tasmā buddhānaṃ uppādo sukho uttamo: Chính bởi vì sự xuất hiện của Chư Phật giúp cho đại chúng vượt qua được hoang mạc của ái luyến, nên sự xuất hiện của Chư Phật là sự an lạc tối thượng.

Yasmā saddhammadesanaṃ āgamma jātiādidhammā sattā jātiādīhi muccanti, tasmā saddhammadesanā sukhā: Chính vì sự thuyết giảng Giáo Pháp mang đến sự thoát khỏi trạng thái tái sanh của chúng sanh hoặc sự khởi sanh của các Pháp, chính vì thế sự thuyết giảng Diệu Pháp là sự an lạc.

Sāmaggīti samacittatā, sāpi sukhā eva: Tâm quân bình đồng nhau, sự hòa hợp đó chính là sự an lạc.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Samaggānaṃ pana ekacittānaṃ yasmā buddhavacanaṃ vā uggaṇhituṃ dhutaṅgāni vā pariharituṃ samaṇadhammaṃ vā kātuṃ sakkā, tasmā samaggānaṃ tapo sukhoti vuttaṃ: Lại nữa sự hòa hợp, tâm đồng nhất có thể học những Phật Ngôn, gìn giữ tránh xa bằng những pháp đầu đà và thực hành Sa Môn Pháp chính vì thế nên nói rằng sự đồng thuận trong hạnh tu là an lạc hạnh phúc.

Tenevāha – "yāvakīvañca, bhikkhave, bhikkhū samaggā sannipatissanti, sammaggā vuṭṭhahissanti, samaggā saṅghakaraṇīyāni karissanti, vuddhiyeva, bhikkhave, bhikkhūnaṃ pāṭikaṅkhā, no parihānī"ti: Chính vì thế nên điều này đã được nói rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Cho đến khi nào Chư Tỳ Khưu còn hội họp với sự hòa hợp, còn an trú trong sự hòa hợp, thực hành Tăng Sự trong hòa hợp. Này Chư Tỳ Khưu! Chư Tỳ Khưu đạt đến đối với sự tăng thịnh không có suy đồi."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

8. CÂU CHUYỆN VỀ NHIỀU VỊ TỲ KHƯU.

"Thật An Lạc khi Phật Đà..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến câu chuyện của nhiều vị Tỳ Khưu.

Quả thật như vậy, vào một ngày nọ, có năm trăm vị Tỳ Khưu, trong khi ngồi nơi giảng đường đã khởi lên câu chuyện và hỏi nhau rằng: "Này Hiền Giả! Như thế nào là hạnh phúc trong thế gian này?" Một số vị tại nơi đó đã nói rằng: "Không có sự hạnh phúc nào giống như sự hạnh phúc của Đức Vua." Một số khác thì cho rằng "sự an lạc trong các dục", một số khác thì cho rằng "Không có sự hạnh phúc nào bằng việc thọ dụng cơm gạo Sāli với thịt." Bậc Đạo Sư đã đi đến chỗ ngồi của các vị Tỳ Khưu và hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Trong khi ngồi tại nơi này, đã bàn luận về câu chuyện gì?" khi được trả lời "Bạch Ngài! Câu chuyện như vầy..." Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Tại sao lại nói như vậy? Đối với tất cả những sự hạnh phúc đó chỉ thuộc về đau khổ của sự tử sanh luân hồi, trong thế gian này sự xuất hiện của Chư Phật, sự lắng nghe Giáo Pháp, sự hòa hợp của Tăng Chúng đối với những điều hạnh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

phúc đó mới trở nên an lạc." sau khi nói xong Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

194. "Sukho buddhānamuppādo,
Sukhā saddhammadesanā;
Sukhā saṅghassa sāmaggī,
Samaggānaṃ tapo sukho"ti.

194. "Thật an lạc khi Phật Đà xuất hiện,
Thật an lành khi Diệu Pháp giảng truyền.
Sự hòa hợp Tăng Chúng lạc vô biên,
Sự hợp nhất Hạnh tu càng hạnh phúc."

Ở đây, gọi là **"Sự xuất hiện của Chư Phật"** tức là chính bởi vì sự xuất hiện của Chư Phật giúp cho đại chúng vượt qua được hoang mạc của ái luyến, nên sự xuất hiện của Chư Phật là sự an lạc tối thượng. Chính vì sự thuyết giảng Giáo Pháp mang đến sự thoát khỏi trạng thái tái sanh của chúng sanh hoặc sự khởi sanh của các Pháp, chính vì thế **sự thuyết giảng Diệu Pháp là sự an lạc**. Gọi là **"sự hòa hợp"** tức là tâm quân bình đồng nhau, sự hòa hợp đó chính là sự an lạc. Lại nữa sự hòa hợp, tâm đồng nhất có thể học những Phật Ngôn, gìn giữ tránh xa bằng những pháp đầu đà và thực hành Sa Môn Pháp chính vì thế nên nói rằng **sự đồng**

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thuận trong hạnh tu là an lạc hạnh phúc. Chính vì thế nên điều này đã được nói rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Cho đến khi nào Chư Tỳ Khưu còn hội họp với sự hòa hợp, còn an trú trong sự hòa hợp, thực hành Tăng Sự trong hòa hợp. Này Chư Tỳ Khưu! Chư Tỳ Khưu đạt đến đối với sự tăng thịnh không có suy đồi."**(dī. ni. 2.136)**

Chấm dứt thời Pháp, những vị Tỳ Khưu đó đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán, Pháp thoại cũng mang lại nhiều lợi ích cho đại chúng.

CÂU CHUYỆN THỨ TÁM
VỀ NHIỀU VỊ TỲ KHƯU.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

9. Kassapadasabalassa suvaṇṇacetiyavatthu

Pūjāraheti imaṃ dhammadesanaṃ satthā cārikaṃ caramāno kassapadasabalassa suvaṇṇacetiyaṃ ārabbha kathesi.

Tathāgato sāvatthito nikkhamitvā anupubbena bārāṇasiṃ gacchanto antarāmagge todeyyagāmassa samīpe mahābhikkhusaṅghaparivāro aññataraṃ devaṭṭhānaṃ sampāpuṇi. Tatra nisinno sugato dhammabhaṇḍāgārikaṃ pesetvā avidūre kasikammaṃ karontaṃ brāhmaṇaṃ pakkosāpesi. So brāhmaṇo āgantvā tathāgataṃ anabhivanditvā tameva devaṭṭhānaṃ vanditvā aṭṭhāsi. Sugatopi "imaṃ padesaṃ kinti maññasi brāhmaṇā"ti āha. Amhākaṃ paveṇiyā āgatacetiyaṭṭhānanti vandāmi, bho gotamāti. "Imaṃ ṭhānaṃ vandantena tayā sādhu kataṃ brāhmaṇā"ti sugato taṃ sampahaṃsesi. Taṃ sutvā bhikkhū "kena nu kho kāraṇena bhagavā evaṃ sampahaṃsesī"ti saṃsayaṃ sañjanesuṃ. Tato tathāgato tesaṃ saṃsayamapanetuṃ majjhimanikāye ghaṭikārasuttantaṃ (ma. ni. 2.282 ādayo) vatvā iddhānubhāvena

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kassapadasabalassa yojanubbedhaṃ kanakacetiyaṃ aparañca kanakacetiyaṃ ākāse nimminitvā mahājanaṃ dassetvā, "brāhmaṇa, evaṃvidhānaṃ pūjārahānaṃ pūjā yuttatarāvā"ti vatvā mahāparinibbānasutte (dī. ni. 2.206) dassitanayeneva buddhādike cattāro thūpārahe pakāsetvā sarīracetiyaṃ uddissacetiyaṃ paribhogacetiyanti tīṇi cetiyāni visesato paridīpetvā imā gāthā abhāsi –

195. "Pūjārahe pūjayato,
Buddhe yadi ca sāvake;
Papañcasamatikkante,
Tiṇṇasokapariddave.

196. "Te tādise pūjayato,
Nibbute akutobhaye;
Na sakkā puññaṃ saṅkhātuṃ,
Imettamapi kenacī"ti.

(Apa. thera 1.10.1-2)

Tattha pūjituṃ arahā pūjārahā, pūjituṃ yuttāti attho. Pūjārahe pūjayatoti abhivādanādīhi ca catūhi ca paccayehi

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pūjentassa. Pūjārahe dasseti buddhetiādinā. Buddheti sammāsambuddhe. Yadīti yadi vā, atha vāti attho. Tattha paccekabuddheti kathitaṃ hoti, sāvake ca. Papañcasamatikkanteti samatikkantataṇhādiṭṭhimānapapañce. Tiṇṇasokapariddaveti atikkantasokapariddave, ime dve atikkanteti attho. Etehi pūjārahattaṃ dassitaṃ.

Teti buddhādayo. Tādiseti vuttagahaṇavasena. Nibbuteti rāgādinibbutiyā. Natthi kutoci bhavato vā ārammaṇato vā etesaṃ bhayanti akutobhayā, te akutobhaye. Na sakkā puññaṃ saṅkhātunti puññaṃ gaṇetuṃ na sakkā. Kathanti ce? Imettamapi kenacīti imaṃ ettakaṃ, imaṃ ettakanti kenacīti apisaddo idha sambandhitabbo, kenaci puggalena mānena vā. Tattha puggalenāti tena brahmādinā. Mānenāti tividhena mānena tīraṇena dhāraṇena pūraṇena vā. Tīraṇaṃ nāma idaṃ ettakanti nayato tīraṇaṃ. Dhāraṇanti tulāya dhāraṇaṃ. Pūraṇaṃ nāma aḍḍhapasatapatthanāḷikādivasena pūraṇaṃ. Kenaci puggalena imehi tīhi mānehi buddhādike pūjayato puññaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vipākavasena gaṇetuṃ na sakkā pariyantarahitatoti dvīsu ṭhānesu pūjayato kiṃ dānaṃ paṭhamaṃ dharamāne buddhādī pūjayato na sakkā puññaṃ saṅkhātuṃ, puna te tādise kilesaparinibbānanimittena khandhaparinibbānena nibbutepi pūjayato na sakkā saṅkhātunti bhedā yujjanti. Tena hi vimānavatthumhi –

"Tiṭṭhante nibbute cāpi, same citte samaṃ phalaṃ;

Cetopaṇidhihetu hi, sattā gacchanti suggati"nti.

(Vi. va. 806)

Desanāvasāne so brāhmaṇo sotāpanno ahosīti. Yojanikaṃ kanakacetiyaṃ sattāhamākāseva aṭṭhāsi, mahantena samāgamo cāhosi, sattāhaṃ cetiyaṃ nānappakārena pūjesuṃ. Tato bhinnaladdhikānaṃ laddhibhedo jāto, buddhānubhāvena taṃ cetiyaṃ sakaṭṭhānameva gataṃ, tattheva taṃkhaṇe mahantaṃ pāsāṇacetiyaṃ ahosi. Tasmiṃ samāgame caturāsītiyā pāṇasahassānaṃ dhammābhisamayo ahosīti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kassapadasabalassa suvaṇṇacetiyavatthu navamaṃ.

Buddhavaggavaṇṇanā niṭṭhitā.

Cuddasamo vaggo.

Paṭhamabhāṇavāraṃ niṭṭhitaṃ.

TỪ VỰNG:

Tathāgato sāvatthito nikkhamitvā anupubbena bārāṇasiṃ gacchanto antarāmagge todeyyagāmassa samīpe mahābhikkhusaṅghaparivāro aññataraṃ devaṭṭhānaṃ sampāpuṇi: Đấng Như Lai cùng với hội chúng Tỳ Khưu Tăng đông đảo vây quanh sau khi rời khỏi Kinh Thành Sāvatthī tuần tự đi về Kinh Thành Bārāṇasī, và rồi Ngài đã đến một ngôi đền ở gần làng Todeyya nằm ở giữa đường.

Tatra nisinno sugato dhammabhaṇḍāgārikaṃ pesetvā avidūre kasikammaṃ karontaṃ brāhmaṇaṃ pakkosāpesi: Trong khi ngồi tại nơi đó, Bậc Thiện Thệ đã bảo với vị Thủ Khố Giáo Pháp cho gọi Bà La Môn đang cày ruộng cách đó không xa.

So brāhmaṇo āgantvā tathāgataṃ anabhivanditvā tameva devaṭṭhānaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vanditvā aṭṭhāsi: Bà La Môn đó sau khi đến, không đảnh lễ Đấng Như Lai mà lại đảnh lễ ngôi đền đó và đã đứng một bên.

Sugatopi "imaṃ padesaṃ kinti maññasi brāhmaṇā"ti āha: Bậc Đạo Sư đã hỏi rằng: "Này Bà La Môn! Ngươi nghĩ rằng vùng đất này như thế nào?"

Amhākaṃ paveṇiyā āgatacetiyaṭṭhānanti vandāmi, bho gotamāti: "Thưa Ngài Gotama! Đảnh lễ bảo tháp này khi đến đây, là truyền thống của chúng tôi."

"Imaṃ ṭhānaṃ vandantena tayā sādhu kataṃ brāhmaṇā"ti sugato taṃ sampahaṃsesi: Đấng Thiện Thệ đã làm cho vị Bà La Môn ấy thêm phần hoan hỷ nên nói rằng: "Này Bà La Môn! Việc các ngươi đảnh lễ nơi này là việc làm thật tốt đẹp."

Taṃ sutvā bhikkhū "kena nu kho kāraṇena bhagavā evaṃ sampahaṃsesī"ti saṃsayaṃ sañjanesuṃ: Nghe như vậy, Chư Tỳ Khưu sanh khởi sự nghi ngờ rằng: "Vì lý do gì mà Đức Thế Tôn đã làm cho thêm phần hoan hỷ như vậy nhỉ?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tato tathāgato tesaṃ saṃsayamapanetuṃ majjhimanikāyeghaṭikārasuttantaṃvatvā: Lúc bấy giờ, Đấng Như Lai đã nói lên Kinh Ghaṭikāra trong Kinh Trung Bộ để chấm dứt sự nghi ngờ của Chư Tỳ Khưu.

Iddhānubhāvena kassapadasabalassa yojanubbedhaṃ kanakacetiyaṃ aparañca kanakacetiyaṃ ākāse nimminitvā mahājanaṃ dassetvā: Rồi bằng Thần Lực Ngài đã hóa hiện ra một Bảo Tháp bằng vàng chiều cao một do tuần của Đấng Thập Lực Kassapa, Bảo Tháp bằng vàng ấy lơ lửng giữa hư không, sau khi để cho đại chúng trông thấy.

"Brāhmaṇa, evaṃvidhānaṃ pūjārahānaṃ pūjā yuttatarāvā": Ngài đã nói rằng: "Này Bà La Môn! Việc cúng dường đối với Bậc Ưng Cúng giống như vậy, là sự cúng dường xứng đáng."

Mahāparinibbānasuttedassitanayenev a buddhādike cattāro thūpārahe pakāsetvā: Sau đó Ngài đã làm cho hiểu thêm về bốn hạng người xứng đáng tạo lập tháp thờ chẳng hạn như Chư Phật theo phương cách đã được đề cập trong bài Kinh Mahāparinibbāna.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sarīracetiyaṃ uddissacetiyaṃ paribhogacetiyanti tīṇi cetiyāni visesato paridīpetvā: Rồi đã giải thích trọn vẹn về ba loại tháp thờ Sarīracetiya (Bảo Tháp thờ Xá Lợi) Uddissacetiya (Bảo Tháp thờ di tích kỷ niệm) và Paribhogacetiya (Bảo Tháp thờ những vật dụng).

Pūjārahe pūjayato: Sự cúng dường, đến những bậc Ưng Cúng

Buddhe yadi ca sāvake: Như là Thánh Thinh Văn hay Chư Phật

Papañcasamatikkante: Là những vị đã vượt qua những chướng ngại

Tiṇṇasokapariddave: Là những vị vượt khỏi những sầu ưu than vãn

Te tādise pūjayato: Sự cúng dường đến những vị giống như vậy

Nibbute akutobhaye: Là Bậc Tịnh Tịch và không hãi sợ bất kỳ nơi nào

Na sakkā puññaṃ saṅkhātuṃ: Không thể đếm được những việc phước báu.

Imettamapi kenacī: Bất kỳ người nào? hay thế nào? Và như vậy thì?

Tattha pūjituṃ arahāpūjārahā,pūjituṃ yuttāti attho: Ở đây, sự cúng dường đến những Bậc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

A La Hán được gọi là Cúng dường đến Bậc Ưng Cúng, nghĩa là sự cúng dường được gọi là thích hợp.

Abhivādanādīhi ca catūhi ca paccayehi pūjentassa: Người ấy đang cúng dường bằng cách lễ bái, cúi chào hoặc là cúng dường bằng tứ vật dụng.

Pūjārahe dassetibuddhetiādinā: Chỉ ra cho thấy những Bậc Ưng Cúng như là Đức Phật chẳng hạn.

Buddheti sammāsambuddhe: Gọi là "đến Chư Đức Phật" chính là đến Chư Đấng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Yadīti yadi vā, atha vāti attho: Gọi là "Nếu như" nghĩa là nếu như (cái gì đó) vậy thì (cái gì đó).

Tattha paccekabuddheti kathitaṃ hoti, sāvake ca: Ở đây là nói về Đức Phật Độc Giác và Chư Thánh Thinh Văn.

Samatikkantataṇhādiṭṭhimānapapañc: Vượt qua những chướng ngại như là Ái, Kiến và Ngã Mạn.

Atikkantasokapariddave, ime dve atikkanteti attho: Đã vượt qua cả sự sầu thảm và than van ai oán, nghĩa là vượt qua cả hai khía cạnh này.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Etehi pūjārahattaṃ dassitaṃ: Đã trình bày cho thấy cúng dường đến những Bậc Ứng Cúng chính là những vị đó.

Vuttagahaṇavasena: Bám theo cách đã nói

Rāgādinibbutiyā: Những Bậc đã thoát ra khỏi sự Ái luyến chẳng hạn

Natthi kutoci bhavato vā ārammaṇato vā etesaṃ bhayanti akutobhayā, teakutobhaye: Không hề có nỗi sợ hãi bất kỳ nơi đâu, với những vị như thế thì cho dù là bất kỳ nơi nào là sanh hữu hay đối tượng nào, những vị ấy không có sự sợ hãi ở bất kỳ đâu.

Puññaṃ gaṇetuṃ na sakkā: Không thể đếm được phước báu đó

Imaṃ ettakaṃ, imaṃ ettakanti kenacīti apisaddo idha sambandhitabbo, kenaci puggalena mānena vā: Cái này nhiều chừng này, cái này nhiều hơn chừng này, ở đây chữ Api cần phải được ghép chung vào với chữ Kenaci, bất kỳ ai tức là với người nào hoặc sự đo lường nào.

Tividhena mānena tīraṇena dhāraṇena pūraṇena vā: Với sự đo lường bằng ba cách, bằng cách ước lượng, bằng cách cân và cách đong cho đầy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tīraṇaṃnāma idaṃ ettakanti nayato tīraṇaṃ: "Cách ước lượng" là ước lượng với phương pháp nói rằng cái này nhiều bấy nhiêu.

Dhāraṇanti tulāya dhāraṇaṃ: Gọi là "Cách cân lường" là cân lường với cái cân.

Pūraṇaṃnāma aḍḍhapasatapatthanāḷikādivasena pūraṇaṃ: "Cách đong" là đong cho đầy bằng cách dùng một cái lon hay một cái ống bơ khoảng nửa cân hoặc một phần tư cân để đong.

Kenaci puggalena imehi tīhi mānehi buddhādike pūjayato puññaṃ vipākavasena gaṇetuṃ na sakkā pariyantarahitatoti: Không có bất kỳ ai có thể đếm được quả dị thục của việc phước cúng dường đến Đức Phật bằng ba cách đo lường này bởi vì không có hạn mức cuối cùng.

Dvīsu ṭhānesu pūjayato kiṃ dānaṃ paṭhamaṃ dharamāne buddhādī pūjayato na sakkā puññaṃ saṅkhātuṃ, puna te tādise kilesaparinibbānanimittena khandhaparinibbānena nibbutepi pūjayato na sakkā saṅkhātunti bhedā yujjanti: Thế nhưng có sự khác biệt nào đối với hai trường hợp cúng dường là trường hợp không thể cân đếm được việc phước khi bố thí cúng dường đến Đức Phật bữa cơm đầu tiên, cũng như không thể cân đếm được việc phước khi bố thí cúng dường đối với những sự

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Viên Tịch là sự Viên Tịch Niết Bàn của các Kiết Sử Phiền Não và sự Viên Tịch Niết Bàn của các Uẩn?

Tena hi vimānavatthumhi: Quả thật thế, chính vì vậy nên trong Thiên Cung Sự có nói rằng.

Tiṭṭhante nibbute cāpi: Đối với việc hiện tiền hay Viên Tịch.

Same citte samaṃ phalaṃ: Tâm bằng nhau thì quả được bằng nhau.

Cetopaṇidhihetu hi: Nhân là do trong tâm biết nguyện cầu.

Sattā gacchanti suggati: Những chúng sanh được đi về Thiên Giới.

Yojanikaṃ kanakacetiyaṃ sattāhamākāseva aṭṭhāsi, mahantena samāgamo cāhosi, sattāhaṃ cetiyaṃ nānappakārena pūjesuṃ: Bảo Tháp bằng vàng một do tuần đó, lơ lửng trên hư không trọn cả bảy ngày, và hội chúng đã hội tụ về rất đông và đã cúng dường đến ngôi Bảo Tháp trọn cả bảy ngày với nhiều hình thức khác nhau.

Tato bhinnaladdhikānaṃ laddhibhedo jāto, buddhānubhāvena taṃ cetiyaṃ sakaṭṭhānameva gataṃ, tattheva taṃkhaṇe mahantaṃ pāsāṇacetiyaṃ ahosi: Sau đó đã phát sanh lên nhiều ý kiến bất hòa của những người

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gây chia rẽ, bằng Thần Lực của Đức Phật nên Bảo Tháp đó đã trở về chỗ cũ của mình, vào khoảnh khắc ấy, tại chỗ đó xuất hiện một Bảo Tháp bằng đá thật lớn.

DỊCH NGHĨA:

9. CÂU CHUYỆN VỀ BẢO THÁP BẰNG VÀNG CỦA ĐẤNG THẬP LỰC KASSAPA.

"...Đến những Bậc Ưng Cúng." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài đang du hành, và đề cập đến Bảo Tháp bằng vàng của Đấng Thập Lực Kassapa.

Đấng Như Lai cùng với hội chúng Tỳ Khưu Tăng đông đảo vây quanh, sau khi rời khỏi Kinh Thành Sāvatthī, tuần tự đi về Kinh Thành Bārāṇasī, và rồi Ngài đã đến một ngôi đền ở gần làng Todeyya nằm ở giữa đường. Trong khi ngồi tại nơi đó, Bậc Thiện Thệ đã bảo với vị Thủ Khố Giáo Pháp (tức là Trưởng Lão Ānanda) cho gọi Bà La Môn đang cày ruộng cách đó không xa. Bà La Môn đó sau khi đến, không đảnh lễ Đấng Như Lai mà lại đảnh lễ ngôi đền đó và đã đứng một bên. Bậc Đạo Sư đã hỏi rằng: "Này Bà La Môn! Ngươi nghĩ rằng vùng đất này như thế nào?" "Thưa Ngài Gotama! Đảnh lễ Bảo Tháp này khi đến đây là truyền thống của chúng tôi." Đấng Thiện Thệ đã làm cho vị Bà La Môn ấy thêm phần hoan hỷ nên nói rằng: "Này Bà La Môn! Việc các

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ngươi đảnh lễ nơi này là việc làm thật tốt đẹp." Nghe như vậy, Chư Tỳ Khưu sanh khởi sự nghi ngờ rằng: "Vì lý do gì mà Đức Thế Tôn đã làm cho thêm phần hoan hỷ như vậy nhỉ?" Lúc bấy giờ, Đấng Như Lai đã nói lên Kinh **Ghaṭikāra** trong Kinh Trung Bộ **(ma. ni. 2.282)** để chấm dứt sự nghi ngờ của Chư Tỳ Khưu, rồi bằng Thần Lực Ngài đã hóa hiện ra một Bảo Tháp bằng vàng, chiều cao một do tuần của Đấng Thập Lực Kassapa, Bảo Tháp bằng vàng ấy lơ lửng giữa hư không, sau khi để cho đại chúng trông thấy, Ngài đã nói rằng: "Này Bà La Môn! Việc cúng dường đối với Bậc Ưng Cúng giống như vậy, là sự cúng dường xứng đáng." Sau đó Ngài đã làm cho hiểu thêm về bốn hạng người xứng đáng tạo lập tháp thờ chẳng hạn như Chư Phật theo phương cách đã được đề cập trong bài Kinh **Mahāparinibbāna** (dī. ni. 2.206), rồi đã giải thích trọn vẹn về ba loại tháp thờ **Sarīracetiya** (Bảo Tháp thờ Xá Lợi) **Uddissacetiya** (Bảo Tháp thờ di tích kỷ niệm) và **Paribhogacetiya** (Bảo Tháp thờ những vật dụng), rồi Ngài đã nói lên những kệ ngôn này :

195. "Pūjārahe pūjayato,
Buddhe yadi ca sāvake;
Papañcasamatikkante,
Tiṇṇasokapariddave.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

195. "Sự cúng dường, đến những bậc Ưng Cúng,
Thánh Thinh Văn hay Chư Phật tối cao.
Vượt chướng ngại là những vị thanh tao,
Vượt qua khỏi, Sầu than van ai oán."

196. "Te tādise pūjayato,
Nibbute akutobhaye;
Na sakkā puññaṃ saṅkhātuṃ,
Imettamapi kenacī"ti.

(Apa. thera 1.10.1-2)

196. "Sự cúng dường đến các bậc như thế,
Bậc Tịch Tịnh, không hãi sợ vì đâu.
Không thể lường về Phước báu thâm sâu,
Bất kể ai, thế nào? và như vậy?"

Ở đây, sự cúng dường đến những Bậc A La Hán được gọi là **Cúng dường đến Bậc Ưng Cúng**, nghĩa là sự cúng dường được gọi là thích hợp. Gọi là **"Sự cúng dường đến những Bậc đáng cúng dường"** tức là người ấy đáng cúng dường bằng cách lễ bái, cúi chào hoặc là cúng dường bằng tứ vật dụng. Chỉ ra cho thấy những Bậc Ưng Cúng như là Đức Phật chẳng hạn. Gọi là **"đến Chư Đức Phật"** chính là đến Chư Đấng Chánh Đẳng Chánh Giác. Gọi là

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Nếu như" nghĩa là nếu như (cái gì đó) vậy thì (cái gì đó). Ở đây là nói về Đức Phật Độc Giác và Chư Thánh Thinh Văn. Gọi là **"Vượt qua những chướng ngại"** tức là vượt qua những chướng ngại như là Ái, Kiến và Ngã Mạn. Gọi là **"Vượt qua sự sầu thảm than van"** tức là đã vượt qua cả sự sầu thảm và than van ai oán, nghĩa là vượt qua cả hai khía cạnh này. Đã trình bày cho thấy cúng đường đến những Bậc Ứng Cúng chính là những vị đó.

Gọi là **"Các Bậc ấy"** tức là như Đức Phật chẳng hạn. Gọi là **"Như thế ấy"** tức là bám theo cách đã nói. Gọi là **"Bậc Tịch Tịnh"** tức là những Bậc đã thoát ra khỏi sự Ái luyến chẳng hạn. Không hề có nỗi sợ hãi bất kỳ nơi đâu với những vị như thế, cho dù là bất kỳ nơi nào là sanh hữu hay đối tượng nào, những vị ấy **không có sự sợ hãi ở bất kỳ đâu**. Gọi là **"Không thể nào đong lường được việc Phước."** tức là không thể đếm được phước báu đó. Tại sao lại như vậy? Gọi là **"Bất kỳ ai? Hay như vậy hoặc như thế"** tức là cái này nhiều chừng này, cái này nhiều hơn chừng này, ở đây chữ Api cần phải được ghép chung vào với chữ Kenaci, bất kỳ ai tức là với sự đo lường nào. Ở đây, gọi là **"Với người nào"** tức là với ai như là Phạm Thiên chẳng hạn. Gọi là **"Với sự đo lường"** tức là với sự đo lường bằng ba cách, bằng cách ước lượng, bằng cách cân và cách đong cho đầy. Gọi là **"Cách ước lượng"** là ước

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lượng với phương pháp nói rằng cái này nhiều bấy nhiêu. **"Cách cân lường"** là cân lường với cái cân. **"Cách đong"** là đong cho đầy bằng cách dùng một cái lon hay một cái ống bơ khoảng nửa cân hoặc một phần tư cân để đong. Không có bất kỳ ai có thể đếm được quả dị thục của việc phước cúng dường đến Đức Phật bằng ba cách đo lường này, bởi vì không có hạn mức cuối cùng, thế nhưng có sự khác biệt nào đối với hai trường hợp cúng dường là trường hợp không thể cân đếm được việc phước khi bố thí cúng dường đến Đức Phật bữa cơm đầu tiên, cũng như không thể cân đếm được việc phước khi bố thí cúng dường đối với những sự Viên Tịch là sự Viên Tịch Niết Bàn của các Kiết Sử Phiền Não và sự Viên Tịch Niết Bàn của các Uẩn? Quả thật thế, chính vì vậy nên trong Thiên Cung Sự có nói rằng: "

"Tiṭṭhante nibbute cāpi, same citte samaṃ phalaṃ;

Cetopaṇidhihetu hi, sattā gacchanti suggati"nti.

(Vi. va. 806)

"Đối với việc hiện tiền hay Viên Tịch,

Tâm bằng nhau thì quả được bằng nhau.

Nhân là do trong tâm biết nguyện cầu,

Những chúng sanh được đi về Nhàn cảnh."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chấm dứt thời Pháp, Bà La Môn đó chứng đắc được Quả Vị Dự Lưu. Bảo Tháp bằng vàng một do tuần đó, lơ lửng trên hư không trọn cả bảy ngày, và hội chúng đã hội tụ về rất đông, cúng dường đến ngôi Bảo Tháp trọn cả bảy ngày với nhiều hình thức khác nhau. Sau đó đã phát sanh lên nhiều ý kiến bất hòa của những người gây chia rẽ, bằng Thần Lực của Đức Phật nên Bảo Tháp đó đã trở về chỗ cũ của mình, vào khoảnh khắc ấy, tại chỗ đó xuất hiện một Bảo Tháp bằng đá thật lớn. Tám mươi bốn ngàn hội chúng tụ hội tại nơi đó được tỏ ngộ Giáo Pháp.

CÂU CHUYỆN THỨ CHÍN
VỀ BẢO THÁP BẰNG VÀNG
CỦA ĐẤNG THẬP LỰC KASSAPA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

CHẤM DỨT PHẦN GIẢI RỘNG PHẨM PHẬT ĐÀ.
PHẨM THỨ MƯỜI BỐN.

CHẤM DỨT PHẦN TỤNG ĐỌC ĐẦU TIÊN.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Namo Tassa Bhagavato Arahato
Sammāsambuddhassa

DHAMMAPĀDA - AṬṬHAKATHĀ.
CHÚ GIẢI KINH PHÁP CÚ.

XV

SUKHAVAGGA

PHẨM AN LẠC

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

1. Ñātikalahavūpasamanavatthu

Susukhaṃvatāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā sakkesu viharanto kalahavūpasamanatthaṃ ñātake ārabbha kathesi.

Sākiyakoliyā kira kapilavatthunagarassa ca koliyanagarassa ca antare rohiṇiṃ nāma nadiṃ ekeneva āvaraṇena bandhāpetvā sassāni karonti. Atha jeṭṭhamūlamāse sassesu milāyantesu ubhayanagaravāsikānampi kammakārā sannipatiṃsu. Tattha koliyanagaravāsino āhaṃsu – "idaṃ udakaṃ ubhayato hariyamānaṃ neva tumhākaṃ, na amhākaṃ pahossati, amhākaṃ pana sassaṃ ekaudakeneva nipphajjissati, idaṃ udakaṃ amhākaṃ dethā"ti. Itarepi āhaṃsu – "tumhesu koṭṭhake pūretvā ṭhitesu mayaṃ rattasuvaṇṇanīlamaṇikāḷakahāpaṇe ca gahetvā pacchipasibbakādihatthā na sakkhissāma tumhākaṃ gharadvāre vicarituṃ, amhākampi sassaṃ ekaudakeneva nipphajjissati, idaṃ udakaṃ amhākaṃ dethā"ti. Na mayaṃ dassāmāti. Mayampi na dassāmāti evaṃ kathaṃ vaḍḍhetvā eko uṭṭhāya ekassa pahāraṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

adāsi, sopi aññassāti evaṃ aññamaññaṃ paharitvā rājakulānaṃ jātiṃ ghaṭṭetvā kalahaṃ vaḍḍhayiṃsu.

Koliyakammakārā vadanti – "tumhe kapilavatthuvāsike gahetvā gajjatha, ye soṇasiṅgālādayo viya attano bhaginīhi saddhiṃ saṃvasiṃsu, etesaṃ hatthino ceva assā ca phalakāvudhāni ca amhākaṃ kiṃ karissantī"ti. Sākiyakammakārāpi vadanti "tumhe idāni kuṭṭhino dārake gahetvā gajjatha, ye anāthā niggatikā tiracchānā viya kolarukkhe vasiṃsu, etesaṃ hatthino ca assā ca phalakāvudhāni ca amhākaṃ kiṃ karissantī"ti. Te gantvā tasmiṃ kamme niyuttānaṃ amaccānaṃ kathayiṃsu, amaccā rājakulānaṃ kathesuṃ. Tato sākiyā "bhaginīhi saddhiṃ saṃvasitakānaṃ thāmañca balañca dassessāmā"ti yuddhasajjā nikkhamiṃsu. Koliyāpi "kolarukkhavāsīnaṃ thāmañca balañca dassessāmā"ti yuddhasajjā nikkhamiṃsu.

Satthāpi paccūsasamaye lokaṃ volokento ñātake disvā "mayi agacchante ime nassissanti, mayā gantuṃ vaṭṭatī"ti cintetvā ekakova ākāsena gantvā rohiṇinadiyā majjhe ākāse pallaṅkena

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nisīdi. Ñātakā satthāraṃ disvā āvudhāni chaḍḍetvā vandiṃsu. Atha ne satthā āha – "kiṃ kalaho nāmesa, mahārājā"ti? "Na jānāma, bhante"ti. "Ko dāni jānissatī"ti? Te "uparājā jānissati, senāpati jānissatī"ti iminā upāyena yāva dāsakammakare pucchitvā, "bhante, udakakalaho"ti āhaṃsu. "Udakaṃ kiṃ agghati, mahārājā"ti? "Appagghaṃ, bhante"ti. "Khattiyā kiṃ agghanti mahārājā"ti? "Khattiyā nāma anagghā, bhante"ti. "Ayuttaṃ tumhākaṃ appamattataṃ udakaṃ nissāya anagghe khattiye nāsetu"nti. Te tuṇhī ahesuṃ. Atha te satthā āmantetvā "kasmā mahārājā evarūpaṃ karotha, mayi asante ajja lohitanadī pavattissati, ayuttaṃ vo kataṃ, tumhe pañcahi verehi saverā viharatha, ahaṃ avero viharāmi. Tumhe kilesāturā hutvā viharatha, ahaṃ anāturo. Tumhe kāmaguṇapariyesanussukkā hutvā viharatha, ahaṃ anussukko viharāmī"ti vatvā imā gāthā abhāsi –

197. "Susukhaṃ vata jīvāma,
Verinesu averino,
Verinesu manussesu,
Viharāma averino.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

198. "Susukhaṃ vata jīvāma,
Āturesu anāturā;
Āturesu manussesu,
Viharāma anāturā.

199. "Susukhaṃ vata jīvāma,
Ussukesu anussukā;
Ussukesu manussesu,
Viharāma anussukā"ti.

Tattha susukhanti suṭṭhu sukhaṃ. Idaṃ vuttaṃ hoti – ye gihino sandhicchedādivasena, pabbajitā vā pana vejjakammādivasena jīvitavuttiṃ uppādetvā "sukhena jīvāmā"ti vadanti, tehi mayameva susukhaṃ vata jīvāma, ye mayaṃ pañcahi verīhi verinesu manussesu averino, kilesāturesu manussesu nikkilesatāya anāturā, pañcakāmaguṇapariyesane ussukesu tāya pariyesanāya abhāvena anussukāti. Sesaṃ uttānatthameva.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Ñātikalahavūpasamanavatthu paṭhamaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Sākiyakoliyā kira kapilavatthunagarassa ca koliyanagarassa ca antare rohiṇiṃ nāma nadiṃ ekeneva āvaraṇena bandhāpetvā sassāni karonti: Tương truyền, những người dân của Dòng Tộc Sakya và Dòng Tộc Koliya, sau khi cho đắp một cái đập trên dòng sông Rohiṇī giữa hai thành phố Kapilavatthu và Koliya, rồi trồng lúa.

Atha jeṭṭhamūlamāse sassesu milāyantesu ubhayanagaravāsikānampi kammakārā sannipatiṃsu: Thế rồi đến tháng Jeṭṭhamūla (tầm tháng sáu tháng bảy) khi lúa dần bị khô héo, những người dân sống tại hai thành phố đó đã tụ tập lại để làm việc.

Tattha koliyanagaravāsino āhaṃsu – "idaṃ udakaṃ ubhayato hariyamānaṃ neva tumhākaṃ, na amhākaṃ pahossati, amhākaṃ pana sassaṃ ekaudakeneva nipphajjissati, idaṃ udakaṃ amhākaṃ dethā"ti: Tại nơi đó, những người dân của Thành Phố Koliya đã nói rằng: "Nước này mang về cho cả hai bên thì sẽ không đủ cho các anh mà cũng không đủ cho chúng tôi, thế nhưng chỉ một lần nước nữa thôi lúa của chúng tôi sẽ có kết quả, vậy thì hãy cho nước này đến chúng tôi."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Itarepi āhaṃsu – "tumhesu koṭṭhake pūretvā ṭhitesu mayaṃ rattasuvaṇṇanīlamaṇikāḷakahāpaṇe ca gahetvā pacchipasibbakādihatthā na sakkhissāma tumhākaṃ gharadvāre vicarituṃ, amhākampi sassaṃ ekaudakeneva nipphajjissati, idaṃ udakaṃ amhākaṃ dethā"ti: Những người dân ở Thành Phố Kapilavatthu lại nói rằng: "Trong lúc các anh làm cho đầy các kho lương thực, chúng tôi không thể trên tay là những chiếc giỏ hay những chiếc túi rồi mang theo vàng đỏ, Ngọc Maṇi xanh hay những đồng tiền đen đi đến cửa nhà các anh được, và cũng chỉ một lần nước nữa lúa của chúng tôi cũng có kết quả, vậy thì hãy cho nước này đến chúng tôi."

Evaṃ kathaṃ vaḍḍhetvā eko uṭṭhāya ekassa pahāraṃ adāsi, sopi aññassāti evaṃ aññamaññaṃ paharitvā rājakulānaṃ jātiṃ ghaṭṭetvā kalahaṃ vaḍḍhayiṃsu: Cứ như vậy, câu chuyện trở nên căng thẳng, rồi một người đứng dậy, đánh một người khác, người này dựa vào những người khác, thế là người này đánh người kia như vậy, rồi đã xúc phạm nguồn gốc của gia tộc, khiến cho cuộc luận tranh đã tăng trưởng đi xa hơn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Koliyakammakārā vadanti – "tumhe kapilavatthuvāsike gahetvā gaṇjjatha, ye soṇasiṅgālādayo viya attano bhaginīhi saddhiṃ saṃvasiṃsu, etesaṃ hatthino ceva assā ca phalakāvudhāni ca amhākaṃ kiṃ karissantī"ti: Những người lao động xứ Koliya đã nói rằng: "Này những người dân của Kapilavatthu! Sau khi nắm lấy hãy thét gào, những kẻ nào đã chung chạ với chị em gái của mình, giống như chó nhà và chó rừng, thì đối với những con voi, những con ngựa hay khí giới và những tấm khiên của những kẻ đó sẽ làm gì được chúng ta chứ?"

Sākiyakammakārāpi vadanti "tumhe idāni kuṭṭhino dārake gahetvā gaṇjjatha, ye anāthā niggatikā tiracchānā viya kolarukkhe vasiṃsu, etesaṃ hatthino ca assā ca phalakāvudhāni ca amhākaṃ kiṃ karissantī"ti: Những người lao động của dòng tộc Sakya cũng nói lại rằng: "Giờ đây, các ngươi hãy nắm lấy đứa trẻ bị cùi hủi này rồi hãy gào thét, những kẻ nào đã cư ngụ trên cội cây táo giống như loại cầm thú, là những kẻ có sanh thú không tốt, lang thang vất vưởng không nơi nương tựa thì đối với những con voi, những con ngựa hay khí giới và những tấm khiên của những kẻ đó sẽ làm gì được chúng ta chứ?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Te gantvā tasmiṃ kamme niyuttānaṃ amaccānaṃ kathayiṃsu, amaccā rājakulānaṃ kathesuṃ: Thế là họ đã thông báo đến cho quan cận thần được bổ nhiệm để lo công việc tại nơi đó, quan cận thần thông báo đến Hoàng Tộc.

Tato sākiyā "bhaginīhi saddhiṃ saṃvasitakānaṃ thāmañca balañca dassessāmā"ti yuddhasajjā nikkhamiṃsu: Khi ấy, dòng tộc Sakya đã xuất binh sẵn sàng chiến đấu và nói rằng: "Chúng ta sẽ cho thấy sức mạnh và sự dõng mãnh của những người đã chung chạ với chị em gái mình."

Koliyāpi "kolarukkhavāsīnaṃ thāmañca balañca dassessāmā"ti yuddhasajjā nikkhamiṃsu: Những người dòng tộc Koliya cũng đã xuất binh sẵn sàng chiến đấu và nói rằng: "Chúng ta sẽ cho thấy sức mạnh và sự dõng mãnh của những người sống trên cội cây táo."

"Mayi agacchante ime nassissanti, mayā gantuṃ vaṭṭatī"ti cintetvā: Đã suy nghĩ rằng: "Nếu như ta không đi đến thì những người này sẽ đi đến diệt vong, ta nên đến là thích hợp nhất."

Ekakova ākāsena gantvā rohiṇinadiyā majjhe ākāse pallaṅkena nisīdi: Chỉ một mình

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ngài đến đó bằng đường hư không và ngồi kiết già giữa dòng sông Rohiṇī.

Ñātakā satthāraṃ disvā āvudhāni chaḍḍetvā vandiṃsu: Thân quyến nhìn thấy Bậc Đạo Sư liền buông hết khí giới xuống rồi đã đảnh lễ Ngài.

"Kiṃ kalaho nāmesa, mahārājā"ti?: "Này các Đại Vương! Chuyện tranh chấp này là như thế nào?"

"Ko dāni jānissatī"ti?: "Vậy thì giờ đây, ai biết chuyện này?"

Te "uparājā jānissati, senāpati jānissatī"ti: Họ đáp rằng: "Có lẽ vị Phó Vương sẽ biết, hoặc là Quan Tể Tướng sẽ biết?"

Iminā upāyena yāva dāsakammakare pucchitvā: Và với phương pháp đó sau khi hỏi đến những người lao động.

"Bhante, udakakalaho"ti āhaṃsu: Đã được trả lời rằng: "Bạch Ngài! Tranh chấp vì dòng nước."

"Udakaṃ kiṃ agghati, mahārājā"ti?: "Này các Đại Vương! Dòng nước xứng đáng như thế nào?"

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Appagghaṃ, bhante"ti: "Bạch Ngài! Dòng nước chỉ có giá trị chút ít."

"Khattiyā kiṃ agghanti mahārājā"ti?: "Này các Đại Vương! Dòng dõi Khattiya có giá trị như thế nào?"

"Khattiyā nāma anagghā, bhante"ti: "Bạch Ngài! Dòng Khattiya là vô giá."

"Ayuttaṃ tumhākaṃ appamattataṃ udakaṃ nissāya anagghe khattiye nāsetu"nti: "Vậy thì có thích hợp không khi nương vào dòng nước có giá trị nhỏ nhoi mà các ngươi lại hủy diệt dòng dõi Khattiya vô giá?"

"Kasmā mahārājā evarūpaṃ karotha, mayi asante ajja lohitanadī pavattissati, ayuttaṃ vo kataṃ, tumhe pañcahi verehi saverā viharatha, ahaṃ avero viharāmi. Tumhe kilesāturā hutvā viharatha, ahaṃ anāturo. Tumhe kāmaguṇapariyesanussukkā hutvā viharatha, ahaṃ anussukko viharāmī"ti: "Này các Đại Vương! Tại sao lại làm giống như vậy? Nếu như hôm nay, ta không xuất hiện thì máu đã trở thành dòng sông rồi! Các ngươi đã làm một việc không thích hợp, các ngươi sống với hiềm hận của mình bởi năm cách hiềm hận, ta sống không hiềm hận. Các ngươi sống với sự bệnh hoạn của các Kiết

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sử phiền não, ta sống không bệnh hoạn. Các ngươi sống với việc khát khao tầm cầu ngũ dục, ta sống không khát khao."

Susukhaṃ vata jīvāma: Quả thật thế, chúng ta sống an lạc.

Verinesu averino: Không hận thù, giữa những người hận thù.

Verinesu manussesu: Giữa những người thù hận.

Viharāma averino: Chúng ta sống không hận thù.

Āturesu anāturā: Không ốm đau, giữa những kẻ bệnh đau.

Āturesu manussesu: Giữa những người bệnh tật.

Viharāma anāturā: Chúng ta sống không bệnh tật

Ussukesu anussukā: Không khao khát giữa những người khao khát.

Ussukesu manussesu: Giữa những người khát khao.

Viharāma anussukā: Chúng ta sống không khao khát .

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Suṭṭhu sukhaṃ: Sự an lạc tốt đẹp.

Ye gihino sandhicchedādivasena, pabbajitā vā pana vejjakammādivasena jīvitavuttiṃ uppādetvā "sukhena jīvāmā"ti vadanti: Đối với những người nào, sau khi chọn kế sanh nhai như đối với người tại gia cư sĩ thì sống nương vào việc đào tường khoét vách, người xuất gia thì sống nương vào nghề làm thuốc chữa bệnh chẳng hạn, rồi những người đó nói rằng "Chúng ta sống thật an lạc."

Tehi mayameva susukhaṃ vata jīvāma: Thế nhưng, quả thật như vậy đối với những người đó, chúng ta sống cực kỳ an lạc.

Ye mayaṃ pañcahi verīhi verinesu manussesu averino, kilesāturesu manussesu nikkilesatāya anāturā, pañcakāmaguṇapariyesane ussukesu tāya pariyesanāya abhāvena anussukāti: Chúng ta không có hận thù gì giữa những người thù hận với năm sự hận thù, không bệnh tật với sự lìa thoát khỏi sự phiền não giữa những người bệnh tật với những Kiết Sử phiền não, không khát khao dừng lại sự tầm cầu đối với ngũ dục giữa những người khát khao tầm cầu tìm kiếm trong ngũ dục.

Sesaṃ uttānatthameva: Những câu còn lại ý nghĩa đã quá rõ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

1. CÂU CHUYỆN LÀM LẶNG YÊN TRANH CHẤP TRONG THÂN QUYẾN.

"Quả thật thế...an lạc..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự gần Dòng Tộc Sakka và đề cập đến ý nghĩa sự lặng yên của tranh chấp trong gia quyến.

Tương truyền, những người dân của Dòng Tộc Sakya và Dòng Tộc Koliya sau khi cho đắp một cái đập trên dòng sông Rohiṇī giữa hai thành phố Kapilavatthu và Koliya, rồi trồng lúa. Thế rồi đến tháng Jeṭṭhamūla (tầm tháng sáu tháng bảy) khi lúa dần bị khô héo, những người dân sống tại hai thành phố đó đã tụ tập lại để làm việc. Tại nơi đó, những người dân của Thành Phố Koliya đã nói rằng: "Nước này mang về cho cả hai bên thì sẽ không đủ cho các anh mà cũng không đủ cho chúng tôi, thế nhưng chỉ một lần nước nữa thôi lúa của chúng tôi sẽ có kết quả, vậy thì hãy cho nước này đến chúng tôi." Những người dân ở Thành Phố Kapilavatthu lại nói rằng: "Trong lúc các anh làm cho đầy các kho lương thực, chúng tôi không thể trên tay là những chiếc giỏ hay những chiếc túi rồi mang theo vàng đỏ, Ngọc Maṇi xanh hay những đồng tiền đen đi đến cửa nhà các anh được, và cũng chỉ một lần nước nữa lúa của chúng tôi cũng có kết quả, vậy thì hãy cho nước này

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đến chúng tôi." "Chúng tôi sẽ không cho." "Chúng tôi cũng sẽ không cho." Cứ như vậy, câu chuyện trở nên căng thẳng, rồi một người đứng dậy đánh một người khác, người này dựa vào những người khác thế là người này đánh người kia như vậy, rồi đã xúc phạm nguồn gốc của gia tộc khiến cho cuộc luận tranh đã tăng trưởng đi xa hơn.

Những người lao động xứ Koliya đã nói rằng: "Này những người dân của Kapilavatthu! Sau khi nắm lấy hãy thét gào, những kẻ nào đã chung chạ với chị em gái của mình giống như chó nhà và chó rừng, thì đối với những con voi, những con ngựa hay khí giới và những tấm khiên của những kẻ đó sẽ làm gì được chúng ta chứ?" Những người lao động của dòng tộc Sakya cũng nói lại rằng: "Giờ đây, các ngươi hãy nắm lấy đứa trẻ bị cùi hủi này rồi hãy gào thét, những kẻ nào đã cư ngụ trên cội cây táo giống như loại cầm thú, là những kẻ có sanh thú không tốt, lang thang vất vưởng không nơi nương tựa thì đối với những con voi, những con ngựa hay khí giới và những tấm khiên của những kẻ đó sẽ làm gì được chúng ta chứ?" Thế là họ đã thông báo đến cho quan cận thần được bổ nhiệm để lo công việc tại nơi đó, quan cận thần thông báo đến Hoàng Tộc. Khi ấy, dòng tộc Sakya đã xuất binh sẵn sàng chiến đấu và nói rằng: "Chúng ta sẽ cho thấy sức mạnh và sự dõng mãnh của những người đã chung chạ với chị em gái mình." Những

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người dòng tộc Koliya cũng đã xuất binh sẵn sàng chiến đấu và nói rằng: "Chúng ta sẽ cho thấy sức mạnh và sự dõng mãnh của những người sống trên cội cây táo."

Nói về Bậc Đạo Sư, vào buổi sáng sớm, trong khi quán sát thế gian đã trông thấy thân quyến của mình, nên đã suy nghĩ rằng: "Nếu như ta không đi đến thì những người này sẽ đi đến diệt vong, ta nên đến là thích hợp nhất." thế là chỉ một mình Ngài đến đó bằng đường hư không và ngồi kiết già giữa dòng sông Rohiṇī. Thân quyến nhìn thấy Bậc Đạo Sư liền buông hết khí giới xuống rồi đã đảnh lễ Ngài. Thế rồi Bậc Đạo Sư đã hỏi mọi người rằng: "Này các Đại Vương! Chuyện tranh chấp này là như thế nào?" "Bạch Ngài chúng con không biết." "Vậy thì giờ đây, ai biết chuyện này?" Họ đáp rằng: "Có lẽ vị Phó Vương sẽ biết hoặc là Quan Tể Tướng sẽ biết?" và với phương pháp đó sau khi hỏi đến những người lao động thì đã được trả lời rằng: "Bạch Ngài! Tranh chấp vì dòng nước." "Này các Đại Vương! Dòng nước xứng đáng như thế nào?" "Bạch Ngài! Dòng nước chỉ có giá trị chút ít." "Này các Đại Vương! Dòng dõi Khattiya có giá trị như thế nào?" "Bạch Ngài! Dòng Khattiya là vô giá." "Vậy thì có thích hợp không khi nương vào dòng nước có giá trị nhỏ nhoi mà các ngươi lại hủy diệt dòng dõi Khattiya vô giá?" Tất cả mọi người làm thinh im lặng. Thế rồi Bậc Đạo Sư cho

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gọi tất cả mọi người đến, đã dạy rằng: "Này các Đại Vương! Tại sao lại làm giống như vậy? Nếu như hôm nay, ta không xuất hiện thì máu đã trở thành dòng sông rồi! Các ngươi đã làm một việc không thích hợp, các ngươi sống với hiềm hận của mình bởi năm cách hiềm hận, ta sống không hiềm hận. Các ngươi sống với sự bệnh hoạn của các Kiết Sử phiền não, ta sống không bệnh hoạn. Các ngươi sống với việc khát khao tầm cầu ngũ dục, ta sống không khát khao." Rồi Ngài đã nói lên những kệ ngôn này:

197."Susukhaṃ vata jīvāma,
Verinesu averino,
Verinesu manussesu,
Viharāma averino.

197. "Quả thật thế, chúng ta sống an lạc,
Không hận thù, giữa hội chúng hận thù.
Giữa những người, sống thù hận thiên thu,
Chúng ta sống, lạc an không thù hận."

198. "Susukhaṃ vata jīvāma,
Āturesu anāturā;
Āturesu manussesu,
Viharāma anāturā.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

198. "Quả thật thế chúng ta sống an lạc,
Không ốm đau, giữa những kẻ bệnh đau.
Giữa những người sống bệnh tật úa sầu,
Chúng ta sống, lạc an không tật bệnh."

199. "Susukhaṃ vata jīvāma,
Ussukesu anussukā;
Ussukesu manussesu,
Viharāma anussukā"ti.

199. "Quả thật thế, chúng ta sống an lạc,
Không khát khao, giữa những kẻ khát khao.
Giữa những người sống khao khát tầm cầu,
Chúng ta sống lạc an không khao khát."

Ở đây, gọi là **"An lạc trọn vẹn"** tức là sự an lạc tốt đẹp. Điều này đã được nói đến rằng – Đối với những người nào, sau khi chọn kế sanh nhai như đối với người tại gia cư sĩ thì sống nương vào việc đào tường khoét vách, người xuất gia thì sống nương vào nghề làm thuốc chữa bệnh chẳng hạn, rồi những người đó nói rằng "Chúng ta sống thật an lạc." thế nhưng quả thật như vậy đối với những người đó, chúng ta sống cực kỳ an lạc, chúng ta không có hận thù gì giữa những người thù hận với năm sự hận thù,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

không bệnh tật với sự lìa thoát khỏi sự phiền não giữa những người bệnh tật với những Kiết Sử phiền não, không khát khao dừng lại sự tầm cầu đối với ngũ dục giữa những người khát khao tầm cầu tìm kiếm trong ngũ dục. Những câu còn lại ý nghĩa đã quá rõ.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc được Đạo Quả như là Quả Vị Sơ Quả chẳng hạn.

CÂU CHUYỆN THỨ NHẤT VỀ VIỆC LÀM LẶNG YÊN SỰ TRANH CHẤP TRONG GIA QUYẾN.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

2. Māravatthu

Susukhaṃvata jīvāmāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā pañcasālāya brāhmaṇagāme viharanto māraṃ ārabbha kathesi.

Ekadivasañhi satthā pañcasatānaṃ kumārikānaṃ sotāpattimaggassūpanissayaṃ disvā taṃ gāmaṃ upanissāya vihāsi. Tāpi kumārikāyo ekasmiṃ nakkhattadivase nadiṃ gantvā nhatvā alaṅkatapaṭiyattā gāmābhimukhiyo pāyiṃsu. Satthāpi taṃ gāmaṃ pavisitvā piṇḍāya carati. Atha māro sakalagāmavāsīnaṃ sarīre adhimuccitvā yathā satthā kaṭacchubhattamattampi na labhati, evaṃ katvā yathādhotena pattena nikkhamantaṃ satthāraṃ gāmadvāre ṭhatvā āha – "api, samaṇa, piṇḍapātaṃ labhitthā"ti. "Kiṃ pana tvaṃ, pāpima, tathā akāsi, yathāhaṃ piṇḍaṃ na labheyya"nti? "Tena hi, bhante, puna pavisathā"ti. Evaṃ kirassa ahosi – "sace puna pavisati, sabbesaṃ sarīre adhimuccitvā imassa purato pāṇiṃ paharitvā hassakeḷiṃ karissāmī"ti. Tasmiṃ khaṇe tā kumārikāyo gāmadvāraṃ patvā satthāraṃ disvā vanditvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ekamantaṃ aṭṭhaṃsu. Māropi satthāraṃ āha – "api, bhante, piṇḍaṃ alabhamānā jighacchādukkhena pīḷitatthā"ti. Satthā "ajja mayaṃ, pāpima, kiñci alabhitvāpi ābhassaraloke mahābrahmāno viya pītisukheneva vītināmessāmā"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

200. "Susukhaṃ vata jīvāma,

Yesaṃ no natthi kiñcanaṃ;

Pītibhakkhā bhavissāma,

Devā ābhassarā yathā"ti.

Tattha yesaṃ noti yesaṃ amhākaṃ palibujjhanatthena rāgādīsu kiñcanesu ekampi kiñcanaṃ natthi. Pītibhakkhāti yathā ābhassarā devā pītibhakkhā hutvā pītisukheneva vītināmenti, evaṃ mayampi, pāpima, kiñci alabhitvā pītibhakkhā bhavissāmāti attho.

Desanāvasāne pañcasatāpi kumārikāyo sotāpattiphale patiṭṭhahiṃsūti.

Māravatthu dutiyaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Ekadivasañhi satthā pañcasatānaṃ kumārikānaṃ sotāpattimaggassūpanissayaṃ disvā taṃ gāmaṃ upanissāya vihāsi: Vào một ngày nọ, Bậc Đạo Sư đã nhìn thấy duyên lành chứng đắc Đạo Quả Dự Lưu của năm trăm cô thiếu nữ sống gần ngôi làng đó.

Tāpi kumārikāyo ekasmiṃ nakkhattadivase nadiṃ gantvā nhatvā alaṅkatapaṭiyattā gāmābhimukhiyo pāyiṃsu: Vào ngày lễ hội kỷ niệm tại đó, những cô thiếu nữ này đã đi đến bờ sông, sau khi tắm xong đã trang điểm thật lộng lẫy rồi trở về đối diện với ngôi làng.

Satthāpi taṃ gāmaṃ pavisitvā piṇḍāya carati: Nói về Bậc Đạo Sư, sau khi đi vào ngôi làng đó cũng đã đi trì bình khất thực.

Atha māro sakalagāmavāsīnaṃ sarīre adhimuccitvā yathā satthā kaṭacchubhattamattampi na labhati: Thế rồi, Ma Vương đã làm cho toàn bộ dân cư sống trong ngôi làng đó, cứ như bị Phi Nhân ám trong thân thể, cứ như vậy Bậc Đạo Sư không nhận được cho dầu chỉ là một muỗng vật thực.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Evaṃ katvā yathādhotena pattena nikkhamantaṃ satthāraṃ gāmadvāre ṭhatvā āha: Sau khi làm như vậy, đã đứng ngay tại cổng làng và nói với Bậc Đạo Sư đang đi ra khỏi làng với chiếc bình bát giống như mới được rửa sạch rằng.

"Api, samaṇa, piṇḍapātaṃ labhitthā"ti: "Này Sa Môn! Ông đã nhận được chút vật thực gì không?"

"Kiṃ pana tvaṃ, pāpima, tathā akāsi, yathāhaṃ piṇḍaṃ na labheyya": "Này kẻ tội lỗi! Tại sao ngươi đã làm như vậy? Đúng là ta không nhận được vật thực."

"Tena hi, bhante, puna pavisathā"ti: "Nếu quả thật như thế, Bạch Ngài, xin hãy quay trở vào một lần nữa."

Evaṃ kirassa ahosi – "sace puna pavisati, sabbesaṃ sarīre adhimuccitvā imassa purato pāṇiṃ paharitvā hassakeḷiṃ karissāmī"ti: Tương truyền, Ma Vương đã suy nghĩ như vậy: "Nếu như vị này đi vào một lần nữa, sau khi khiến cho tất cả mọi người bị phi nhân ám trong cơ thể, rồi trước mặt người ấy vỗ tay và sẽ làm cho bày trò phỉ báng cười nhạo vị ấy."

Tasmiṃ khaṇe tā kumārikāyo gāmadvāraṃ patvā satthāraṃ disvā vanditvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ekamantaṃ aṭṭhaṃsu: Vào lúc đó, năm trăm cô thiếu nữ đã đến được cổng làng, sau khi nhìn thấy Bậc Đạo Sư đã đảnh lễ rồi đứng sang một bên.

Māropi satthāraṃ āha – "api, bhante, piṇḍaṃ alabhamānā jighacchādukkhena pīḷitatthā"ti: Thế rồi Ma Vương đã nói với Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài! Với việc không nhận được một chút vật thực nào, chắc sẽ bị áp bức bởi sự đau khổ của người đói bụng."

Satthā "ajja mayaṃ, pāpima, kiñci alabhitvāpi ābhassaraloke mahābrahmāno viya pītisukheneva vītināmessāmā"ti: Bậc Đạo Sư đáp rằng: "Này kẻ tội lỗi! Hôm nay, cho dù ta đã không nhận được thứ gì cả, nhưng ta sẽ trải qua với sự an lạc với hỷ thọ giống như Đại Phạm Thiên ở cảnh giới Quan Âm Thiên vậy."

Yesaṃ no natthi kiñcanaṃ: Không có bất luận vật gì là của chúng ta

Pītibhakkhā bhavissāma: Sẽ sinh tồn nhờ thực phẩm là hỷ lạc

Devā ābhassarā yathā: Giống như là Chư Thiên cõi Quan Âm Thiên

Yesaṃ amhākaṃ palibujjhanatthena rāgādīsu kiñcanesu ekampi kiñcanaṃ natthi: Những thứ ấy với ý nghĩa làm cản trở chúng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ta, thì không có thứ gì dẫu chỉ là một trong những thứ ấy, chẳng hạn như là Ái Luyến chẳng hạn.

Yathā ābhassarā devā pītibhakkhā hutvā pītisukheneva vītināmenti: Giống như Chư Thiên ở cõi Quan Âm Thiên có thực phẩm là hỷ lạc, chúng ta cũng trải qua những sự an lạc bằng hỷ lạc đó.

Evaṃ mayampi, pāpima, kiñci alabhitvā pītibhakkhā bhavissāmāti attho: Như vậy nghĩa là đối với chúng ta, này kẻ tội lỗi kia, dù đã không nhận được một chút gì, nhưng chúng ta sẽ sinh tồn nhờ những thực phẩm là hỷ lạc.

DỊCH NGHĨA:

2. CÂU CHUYỆN VỀ MA VƯƠNG.

"Quả thật thế, chúng ta sống an lạc..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại một ngôi làng Bà La Môn, có tên là Pañcasālā và đề cập đến Ma Vương.

Vào một ngày nọ, Bậc Đạo Sư đã nhìn thấy duyên lành chứng đắc Đạo Quả Dự Lưu của năm trăm cô thiếu nữ sống gần ngôi làng đó. Vào ngày lễ hội kỷ niệm tại đó, những cô thiếu nữ này đã đi đến bờ sông, sau khi tắm xong đã trang điểm thật lộng lẫy rồi trở về đối diện với ngôi làng.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nói về Bậc Đạo Sư, sau khi đi vào ngôi làng đó cũng đã đi trì bình khất thực. Thế rồi, Ma Vương đã làm cho toàn bộ dân cư sống trong ngôi làng đó, cứ như bị Phi Nhân ám trong thân thể, cứ như vậy Bậc Đạo Sư không nhận được cho dầu chỉ là một muỗng vật thực, sau khi làm như vậy, đã đứng ngay tại cổng làng và nói với Bậc Đạo Sư đang đi ra khỏi làng với chiếc bình bát giống như mới được rửa sạch rằng: "Này Sa Môn! Ông đã nhận được chút vật thực gì không?" "Này kẻ tội lỗi! Tại sao ngươi đã làm như vậy? Đúng là ta không nhận được vật thực." "Nếu quả thật như thế, Bạch Ngài, xin hãy quay trở vào một lần nữa." Tương truyền, Ma Vương đã suy nghĩ như vậy: "Nếu như vị này đi vào một lần nữa, sau khi khiến cho tất cả mọi người bị phi nhân ám trong cơ thể, rồi trước mặt người ấy vỗ tay và sẽ làm cho bày trò phỉ báng cười nhạo vị ấy." Vào lúc đó, năm trăm cô thiếu nữ đã đến được cổng làng, sau khi nhìn thấy Bậc Đạo Sư đã đảnh lễ rồi đứng sang một bên. Thế rồi Ma Vương đã nói với Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài! Với việc không nhận được một chút vật thực nào, chắc sẽ bị áp bức bởi sự đau khổ của người đói bụng." Bậc Đạo Sư đáp rằng: "Này kẻ tội lỗi! Hôm nay, cho dù ta đã không nhận được thứ gì cả, nhưng ta sẽ trải qua với sự an lạc với hỷ thọ giống như Đại Phạm Thiên ở cảnh giới Quang Âm Thiên vậy." sau khi nói xong, Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

200. "Susukhaṃ vata jīvāma,
Yesaṃ no natthi kiñcanaṃ;
Pītibhakkhā bhavissāma,
Devā ābhassarā yathā"ti.

200. "Quả thật thế, chúng ta sống an lạc,
Không vật gì là thuộc của chúng ta.
Sẽ sinh tồn, thực phẩm là hỷ lạc,
Quan Âm Thiên ta cũng tựa như là."

Ở đây, Gọi là **"Bất luận cái gì là của chúng ta"** tức là những thứ ấy với ý nghĩa làm cản trở chúng ta, thì không có thứ gì dẫu chỉ là một trong những thứ ấy, chẳng hạn như là Ái Luyến chẳng hạn. Gọi là **"Thực phẩm là hỷ lạc"** giống như Chư Thiên ở cõi Quang Âm Thiên có thực phẩm là hỷ lạc, chúng ta cũng trải qua những sự an lạc bằng hỷ lạc đó, như vậy nghĩa là đối với chúng ta, này kẻ tội lỗi kia, dù đã không nhận được một chút gì, nhưng chúng ta sẽ sinh tồn nhờ những thực phẩm là hỷ lạc.

Chấm dứt Pháp Thoại, năm trăm cô thiếu nữ đã được an trú vào Quả Vị Dự Lưu.

CÂU CHUYỆN THỨ HAI VỀ MA VƯƠNG.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

3. Kosalarañño parājayavatthu

Jayaṃveranti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto kosalarañño parājayaṃ ārabbha kathesi.

So kira kāsikagāmaṃ nissāya bhāgineyyena ajātasattunā saddhiṃ yujjhanto tena tayo vāre parājito tatiyavāre cintesi – "ahaṃ khīramukhampi dārakaṃ parājetuṃ nāsakkhiṃ, kiṃ me jīvitenā"ti. So āhārūpacchedaṃ katvā mañcake nipajji. Athassa sā pavatti sakalanagaraṃ patthari. Bhikkhū tathāgatassa ārocesuṃ – "bhante, rājā kira kāsikagāmakaṃ nissāya tayo vāre parājito, so idāni parājitvā āgato 'khīramukhampi dārakaṃ parājetuṃ nāsakkhiṃ, kiṃ me jīvitenā'ti āhārūpacchedaṃ katvā mañcake nipanno"ti. Satthā tesaṃ kathaṃ sutvā, "bhikkhave, jinantopi veraṃ pasavati, parājito pana dukkhaṃ setiyevā"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

201. "Jayaṃ veraṃ pasavati,
Dukkhaṃ seti parājito;
Upasanto sukhaṃ seti,
Hitvā jayaparājaya"nti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tattha jayanti paraṃ jinanto veraṃ paṭilabhati. Parājitoti parena parājito "kadā nu kho paccāmittassa piṭṭhiṃ daṭṭhuṃ sakkhissāmī"ti dukkhaṃ seti sabbiriyāpathesu dukkhameva viharatīti attho. Upasantoti abbhantare upasantarāgādikileso khīṇāsavo jayañca parājayañca hitvā sukhaṃ seti, sabbiriyāpathesu sukhameva viharatīti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Kosalarañño parājayavatthu tatiyaṃ.

TỪ VỰNG:

So kira kāsikagāmaṃ nissāya bhāgineyyena ajātasattunā saddhiṃ yujjhanto tena tayo vāre parājito: Tương truyền, Đức Vua xứ Kosala trong khi giao chiến với Ajātasattu là người cháu trai của mình gần ngôi làng Kāsika, đã thất trận liên tiếp ba lần đối với cháu trai Ajātasattu.

Tatiyavāre cintesi – "ahaṃ khīramukhampi dārakaṃ parājetuṃ nāsakkhiṃ, kiṃ me jīvitenā"ti: Đến lần thứ ba

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thì suy nghĩ rằng: "Ta không thể đánh bại được đứa trẻ miệng hôi sữa như thế, ta sống để làm gì chứ?"

So āhārūpacchedaṃ katvā mañcake nipajji: Đức Vua đã bỏ cả vật thực và đã nằm trên giường.

Athassa sā pavatti sakalanagaraṃ patthari: Thế là câu chuyện đã xảy ra đối với Đức Vua đã được lan truyền ra khắp toàn thể kinh thành.

Bhikkhū tathāgatassa ārocesuṃ – "bhante, rājā kira kāsikagāmakaṃ nissāya tayo vāre parājito, so idāni parājitvā āgato 'khīramukhampi dārakaṃ parājetuṃ nāsakkhiṃ, kiṃ me jīvitenā'ti āhārūpacchedaṃ katvā mañcake nipanno"ti: Chư Tỳ Khưu đã thông báo đến cho Đấng Như Lai rằng: "Bạch Ngài! Nghe nói rằng Đức Vua đã thất trận ba lần gần ngôi làng Kāsika, bây giờ vị ấy sau khi thất trận, trở về bỏ cả vật thực và nằm trên giường nói rằng 'Ta không thể đánh bại được đứa trẻ miệng hôi sữa như thế, ta sống để làm gì chứ?'"

Satthā tesaṃ kathaṃ sutvā, "bhikkhave, jinantopi veraṃ pasavati, parājito pana dukkhaṃ setiyevā"ti: Bậc Đạo Sư sau khi nghe xong câu chuyện của Chư Tỳ Khưu đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Đối với những sự

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chiến thắng đó thường phát sanh lên sự thù hận, lại nữa sau khi thất bại đối với những người đó thường ngủ trong đau khổ."

Jayaṃ veraṃ pasavati: Sự chiến thắng thường phát sanh thù hận.

Dukkhaṃ seti parājito: Đã thất trận thì ngủ trong đau khổ.

Upasanto sukhaṃ seti: Trong khi tĩnh lặng ngủ được an lạc.

Hitvā jayaparājaya: Sau khi buông bỏ cả chiến thắng và thất bại.

Paraṃ jinanto veraṃ paṭilabhati: Ttrong khi chiến thắng kẻ khác thì nhận lấy sự thù hận.

Parena parājito "kadā nu kho paccāmittassa piṭṭhiṃ daṭṭhuṃ sakkhissāmī"ti dukkhaṃ seti sabbiriyāpathesu dukkhameva viharatīti attho: Đã bại trận đối với những kẻ khác nên ngủ trong đau khổ vì suy nghĩ rằng: "Cho đến khi nào ta mới có thể thấy được lưng của kẻ thù (kẻ thù bỏ chạy) đây?" nghĩa là sống đau khổ trong tất cả mọi oai nghi.

Abbhantare upasantarāgādikileso khīṇāsavo jayañca parājayañca hitvā sukhaṃ seti, sabbiriyāpathesu sukhameva

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

viharatīti attho: Những vị Thánh Lậu Tận đã tĩnh lặng đối với các Kiết Sử phiền não như là sự tham ái chẳng hạn sau khi buông rơi xuống đối với cả hai phía chiến thắng và thất bại thì ngủ được an lạc, nghĩa là sống an lạc trong tất cả mọi oai nghi.

DỊCH NGHĨA:

3. CÂU CHUYỆN ĐỨC VUA XỨ KOSALA THẤT TRẬN.

"Sự chiến thắng...thù hận..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến sự thất trận của Đức Vua xứ Kosala.

Tương truyền, Đức Vua xứ Kosala trong khi giao chiến với Ajātasattu là người cháu trai của mình gần ngôi làng Kāsika, đã thất trận liên tiếp ba lần đối với cháu trai Ajātasattu, đến lần thứ ba thì suy nghĩ rằng: "Ta không thể đánh bại được đứa trẻ miệng hôi sữa như thế, ta sống để làm gì chứ?" Thế là Đức Vua đã bỏ cả vật thực và đã nằm trên giường. Thế là câu chuyện đã xảy ra đối với Đức Vua đã được lan truyền ra khắp toàn thể kinh thành. Chư Tỳ Khưu đã thông báo đến cho Đấng Như Lai rằng: "Bạch Ngài! Nghe nói rằng Đức Vua đã thất trận ba lần gần ngôi làng Kāsika, bây giờ vị ấy sau khi thất trận, trở về bỏ cả

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vật thực và nằm trên giường nói rằng 'Ta không thể đánh bại được đứa trẻ miệng hôi sữa như thế, ta sống để làm gì chứ?'" Bậc Đạo Sư sau khi nghe xong câu chuyện của Chư Tỳ Khưu đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Đối với những sự chiến thắng đó thường phát sanh lên sự thù hận, lại nữa sau khi thất bại đối với những người đó thường ngủ trong đau khổ." Rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

201. "Jayaṃ veraṃ pasavati,
Dukkhaṃ seti parājito;
Upasanto sukhaṃ seti,
Hitvā jayaparājaya"nti.

201. "Sự chiến thắng thường phát sanh thù hận,
Kẻ thất trận, ngủ đau khổ trọc trằn.
Ngủ an lạc tĩnh lặng chẳng lăn tăn,
Khi buông bỏ cả hai là chiến, bại.

Ở đây, gọi là **"Sự chiến thắng"** tức là trong khi chiến thắng kẻ khác thì nhận lấy sự thù hận. Gọi là **"Đã thất trận"** tức là đã bại trận đối với những kẻ khác nên ngủ trong đau khổ vì suy nghĩ rằng: "Cho đến khi nào ta mới có thể thấy được lưng của kẻ thù (kẻ thù bỏ chạy) đây?" nghĩa là sống đau khổ trong tất cả mọi oai nghi. Gọi là **"Tĩnh lặng"** tức là

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những vị Thánh Lậu Tận đã tĩnh lặng đối với các Kiết Sử phiền não như là sự tham ái chẳng hạn, sau khi buông rơi xuống đối với cả hai phía chiến thắng và thất bại thì ngủ được an lạc, nghĩa là sống an lạc trong tất cả mọi oai nghi.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc được Đạo Quả như là Quả Vị Dự Lưu chẳng hạn.

CÂU CHUYỆN THỨ BA
VỀ ĐỨC VUA XỨ KOSALA THẤT TRẬN.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

4. Aññatarakuladārikāvatthu

Natthi rāgasamoti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto aññataraṃ kuladārikaṃ ārabbha kathesi.

Tassā kira mātāpitaro āvāhaṃ katvā maṅgaladivase satthāraṃ nimantayiṃsu. Satthā bhikkhusaṅghaparivuto tattha gantvā nisīdi. Sāpi kho vadhukā bhikkhusaṅghassa udakaparissāvanādīni karontī aparāparaṃ sañcarati. Sāmikopissā taṃ olokento aṭṭhāsi. Tassa rāgavasena olokentassa anto kileso samudācari. So aññāṇābhibhūto neva buddhaṃ upaṭṭhahi, na asīti mahāthere. Hatthaṃ pasāretvā "taṃ vadhukaṃ gaṇhissāmī"ti pana cittaṃ akāsi. Satthā tassajjhāsayaṃ oloketvā yathā taṃ itthiṃ na passati, evamakāsi. So adisvā satthāraṃ olokento aṭṭhāsi. Satthā tassa oloketvā ṭhitakāle "kumāraka, na hi rāgagginā sadiso aggi nāma, dosakalinā sadiso kali nāma, khandhapariharaṇadukkhena sadisaṃ dukkhaṃ nāma atthi, nibbānasukhasadisaṃ sukhampi natthiyevā"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

202. "Natthi rāgasamo aggi,
Natthi dosasamo kali;
Natthi khandhasamā dukkhā,
Natthi santiparaṃ sukha"nti.

Tattha natthi rāgasamoti dhūmaṃ vā jālaṃ vā aṅgāraṃ vā adassetvā antoyeva jhāpetvā bhasmamuṭṭhiṃ kātuṃ samattho rāgena samo aññō aggi nāma natthi. Kalīti dosena samo aparādhopi natthi. Khandhasamāti khandhehi samā. Yathā parihariyamānā khandhā dukkhā, evaṃ aññaṃ dukkhaṃ nāma natthi. Santiparanti nibbānato uttariṃ aññaṃ sukhampi natthi. Aññañhi sukhaṃ sukhameva, nibbānaṃ paramasukhanti attho.

Desanāvasāne kumārikā ca kumārako ca sotāpattiphale patiṭṭhahiṃsu. Tasmiṃ samaye bhagavā tesaṃ aññamaññaṃ dassanākāraṃ akāsīti.

Aññatarakuladārikāvatthu catutthaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Tassā kira mātāpitaro āvāhaṃ katvā: Tương truyền, Cha mẹ đã tổ chức lễ đám cưới cho cô con gái.

Maṅgaladivase satthāraṃ nimantayiṃsu: Trong ngày an lành đó đã thỉnh mời Bậc Đạo Sư.

Satthā bhikkhusaṅghaparivuto tattha gantvā nisīdi: Bậc Đạo Sư với Chư Tỳ Khưu Tăng vây quanh sau khi đi đến đã ngồi tại nơi đó.

Sāpi kho vadhukā bhikkhusaṅghassa udakaparissāvanādīni karontī aparāparaṃ sañcarati: Nói về cô dâu đó, đi lại hết chỗ này đến chỗ khác để làm các công việc như là lọc nước dâng cho Chư Tỳ Khưu Tăng chẳng hạn.

Sāmikopissā taṃ olokento aṭṭhāsi: Còn người chồng của cô ta thì đã đứng đó ngắm nhìn cô ta.

Tassa rāgavasena olokentassa anto kileso samudācari: Trong khi ngắm nhìn cô dâu với sự luyến ái như thế, thì bên trong đã khởi lên những dục tình say đắm.

So aññāṇābhibhūto neva buddhaṃ upaṭṭhahi, na asīti mahāthere: Trong khi không biết chinh phục, chàng đã không chăm sóc phục vụ đến Đức Phật và tám mươi vị Đại Trưởng Lão.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Hatthaṃ pasāretvā "taṃ vadhukaṃ gaṇhissāmī"ti pana cittaṃ akāsi: Sau khi đưa bàn tay ra, đã suy nghĩ trong tâm rằng: "Ta sẽ ôm lấy người cô dâu đó."

Satthā tassajjhāsayaṃ oloketvā yathā taṃ itthiṃ na passati, evamakāsi: Bậc Đạo Sư sau khi quan sát nội tâm của chàng, thì đã làm như vậy giống như để chàng không nhìn thấy cô gái đó nữa.

So adisvā satthāraṃ olokento aṭṭhāsi: Sau khi không nhìn thấy, thì chàng trai đã đứng ngắm nhìn Bậc Đạo Sư.

Satthā tassa oloketvā ṭhitakāle "kumāraka, na hi rāgagginā sadiso aggi nāma, dosakalinā sadiso kali nāma, khandhapariharaṇadukkhena sadisaṃ dukkhaṃ nāma atthi, nibbānasukhasadisaṃ sukhampi natthiyevā"ti: Trong khi chàng ta đang đứng ngắm nhìn, Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này chàng thanh niên! Quả thật thế, không có thứ lửa nào bằng lửa của Tham Ái, tội lỗi nào bằng tội lỗi của Sân Hận, có khổ nào bằng với khổ giữ gìn các Uẩn và cũng chẳng có sự an lạc nào bằng với sự an lạc của Tịnh Diệt."

Natthi rāgasamo aggi: Không có lửa nào sánh bằng sự tham ái.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Natthi dosasamo kali: Không có tội lỗi nào sánh bằng sự sân hận.

Natthi khandhasamā dukkhā: Không có khổ nào sánh bằng các uẩn.

Natthi santiparaṃ sukha: Không có sự an lạc nào sánh bằng sự vượt lên trên tĩnh lặng.

Dhūmaṃ vā jālaṃ vā aṅgāraṃ vā adassetvā antoyeva jhāpetvā bhasmamuṭṭhiṃ kātuṃ samattho rāgena samo añño aggi nāma natthi: có thể như một nắm tro, không thấy khói, lửa và than thế nhưng bị thiêu đốt âm ỉ bên trong, cũng như thế không có ngọn lửa nào khác thiêu đốt bằng sự khát ái.

Dosena samo aparādhopi natthi: Không có bất kỳ sự vi phạm tội lỗi nào sánh bằng sự sân hận

Khandhehi samā. Yathā pariharīyamānā khandhā dukkhā, evaṃ aññaṃ dukkhaṃ nāma natthi: Ngang bằng với các Uẩn. Giống như sự đau khổ trong khi gìn giữ các uẩn, như vậy không có cái khổ nào khác.

Nibbānato uttariṃ aññaṃ sukhampi natthi. Aññañhi sukhaṃ sukhameva, nibbānaṃ paramasukhanti attho: Không có sự an lạc nào khác vượt qua sự Tịch Diệt Niết Bàn,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sự an lạc này đối với những sự an lạc khác, nghĩa là Niết Bàn là sự an lạc tối thượng.

DỊCH NGHĨA:

4. CÂU CHUYỆN VỀ CÔ CON GÁI CỦA GIA TỘC NỌ.

"Không sánh bằng Ái Tham..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana, đề cập đến cô con gái của một gia tộc nọ.

Tương truyền, Cha mẹ đã tổ chức lễ đám cưới cho cô con gái, và trong ngày an lành đó đã thỉnh mời Bậc Đạo Sư. Bậc Đạo Sư với Chư Tỳ Khưu Tăng vây quanh, sau khi đi đến đã ngồi tại nơi đó. Nói về cô dâu đó, đi lại hết chỗ này đến chỗ khác để làm các công việc như là lọc nước dâng cho Chư Tỳ Khưu Tăng chẳng hạn. Còn người chồng của cô ta, thì đã đứng đó ngắm nhìn cô ta. Trong khi ngắm nhìn cô dâu với sự luyến ái như thế, thì bên trong đã khởi lên những dục tình say đắm. Trong khi không biết chinh phục, chàng đã không chăm sóc phục vụ đến Đức Phật và tám mươi vị Đại Trưởng Lão. Sau khi đưa bàn tay ra, đã suy nghĩ trong tâm rằng: "Ta sẽ ôm lấy người cô dâu đó." Bậc Đạo Sư sau khi quan sát nội tâm của chàng, thì đã làm như vậy giống như để chàng không nhìn thấy cô gái đó nữa. Sau khi không

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhìn thấy, thì chàng trai đã đứng ngắm nhìn Bậc Đạo Sư. Trong khi chàng ta đang đứng ngắm nhìn, Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này chàng thanh niên! Quả thật thế, không có thứ lửa nào bằng lửa của Tham Ái, tội lỗi nào bằng tội lỗi của Sân Hận, có khổ nào bằng với khổ giữ gìn các Uẩn và cũng chẳng có sự an lạc nào bằng với sự an lạc của Tịnh Diệt." Nói xong, Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

202. "Natthi rāgasamo aggi,
Natthi dosasamo kali;
Natthi khandhasamā dukkhā,
Natthi santiparaṃ sukha"nti.

202. "Không lửa nào, có thể bằng Ái Tham,
Không tội nào, sánh hận sân tàn phá.
Không khổ nào như giữ gìn các Uẩn,
Không lạc nào, bằng tĩnh lặng vượt trên."

Ở đây, gọi là **"Không thể bằng tham ái"** tức là có thể như một nắm tro, không thấy khói, lửa và than, thế nhưng bị thiêu đốt âm ỉ bên trong, cũng như thế không có ngọn lửa nào khác thiêu đốt bằng sự khát ái. Gọi là **"Tội lỗi"** tức là không có bất kỳ sự vi phạm tội lỗi nào sánh bằng sự sân hận. Gọi là **"Ngang bằng các Uẩn"** tức là ngang bằng với các

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Uẩn. Giống như sự đau khổ trong khi gìn giữ các uẩn, như vậy không có cái khổ nào khác. Gọi là **"Vượt trên cả tĩnh lặng"** tức là không có sự an lạc nào khác vượt qua sự Tịch Diệt Niết Bàn, sự an lạc này đối với những sự an lạc khác, nghĩa là Niết Bàn là sự an lạc tối thượng.

Chấm dứt thời Pháp, cả người con trai và người con gái đó đã an trú vào Quả Vị Tu Đà Hườn. Cũng ngay vào lúc đó, Đức Thế Tôn cũng đã làm cho họ được nhìn thấy nhau.

CÂU CHUYỆN THỨ TƯ VỀ CÔ GÁI CỦA GIA TỘC NỌ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

5. Ekaupāsakavatthu

Jighacchāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā āḷaviyaṃ viharanto ekaṃ upāsakaṃ ārabbha kathesi.

Ekasmiñhi divase satthā jetavane gandhakuṭiyaṃ nisinnova paccūsakāle lokaṃ volokento āḷaviyaṃ ekaṃ duggatamanussaṃ disvā tassūpanissayasampattiṃ ñatvā pañcasatabhikkhuparivāro āḷaviṃ agamāsi. Āḷavivāsino satthāraṃ nimantayiṃsu. Sopi duggatamanusso "satthā kira āgato"ti sutvā "satthu santike dhammaṃ sossāmī"ti manaṃ akāsi. Taṃdivasameva cassa eko goṇo palāyi. So "kiṃ nu kho goṇaṃ pariyesissāmi, udāhu dhammaṃ suṇāmī"ti cintetvā "goṇaṃ pariyesitvā pacchā dhammaṃ sossāmī"ti pātova gehā nikkhami. Āḷavivāsinopi buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ nisīdāpetvā parivisitvā anumodanatthāya pattaṃ gaṇhiṃsu. Satthā "yaṃ nissāya ahaṃ tiṃsayojanamaggaṃ āgato, so goṇaṃ pariyesituṃ arañña̱ṃ paviṭṭho, tasmiṃ āgateyeva dhammaṃ desessāmī"ti tuṇhī ahosi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sopi manusso divā goṇaṃ disvā gogaṇe pakkhipitvā "sacepi aññaṃ natthi, satthu vandanamattampi karissāmī"ti jighacchāpīḷitopi gehaṃ gamanāya manaṃ akatvā vegena satthu santikaṃ āgantvā satthāraṃ vanditvā ekamantaṃ aṭṭhāsi. Satthā tassa ṭhitakāle dānaveyyāvaṭikaṃ āha – "atthi kiñci bhikkhusaṅghassa atirittabhatta"nti? "Bhante, sabbaṃ atthī"ti. Tena hi "imaṃ parivisāhī"ti. So satthārā vuttaṭṭhāneyeva taṃ nisīdāpetvā yāgukhādanīyabhojanīyehi sakkaccaṃ parivisi. So bhuttabhatto mukhaṃ vikkhālesi. Ṭhapetvā kira imaṃ ṭhānaṃ tīsu piṭakesu aññattha gatāgatassa bhattavicāraṇaṃ nāma natthi. Tassa passaddhadarathassa cittaṃ ekaggaṃ ahosi. Athassa satthā anupubbiṃ kathaṃ kathetvā saccāni pakāsesi. So desanāvasāne sotāpattiphale patiṭṭhahi. Satthāpi anumodanaṃ katvā uṭṭhāyāsanā pakkāmi. Mahājano satthāraṃ anugantvā nivatti.

Bhikkhū satthārā saddhiṃ gacchantāyeva ujjhāyiṃsu – "passathāvuso, satthu kammaṃ, aññesu divasesu evarūpaṃ natthi, ajja panekaṃ manussaṃ disvāva yāguādīni vicāretvā dāpesī"ti. Satthā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nivattitvā ṭhitakova "kiṃ kathetha, bhikkhave"ti pucchitvā tamatthaṃ sutvā "āma, bhikkhave, ahaṃ tiṃsayojanaṃ kantāraṃ āgacchanto tassa upāsakassūpanissayaṃ disvā āgato, so ativiya jighacchito, pātova paṭṭhāya goṇaṃ pariyesanto araññe vicari. 'Jighacchadukkhena dhamme desiyamānepi paṭivijjhituṃ na sakkhissatī'ti cintetvā evaṃ akāsiṃ, jighacchārogasadiso rogo nāma natthī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

203. "Jighacchāparamā rogā,

Saṅkhāraparamā dukhā;

Etaṃ ñatvā yathābhūtaṃ,

Nibbānaṃ paramaṃ sukha"nti.

Tattha jighacchāparamā rogāti yasmā añño rogo sakiṃ tikicchito vinassati vā tadaṅgavasena vā pahīyati, jighacchā pana niccakālaṃ tikicchitabbāyevāti sesarogānaṃ ayaṃ paramā nāma. Saṅkhārāti pañca khandhā. Etaṃ ñatvāti jighacchāsamo rogo natthi, khandhapariharaṇasamaṃ dukkhaṃ nāma natthīti etamatthaṃ yathābhūtaṃ ñatvā paṇḍito nibbānaṃ sacchi karoti. Nibbānaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

paramaṃ sukhanti tañhi sabbasukhānaṃ paramaṃ uttamaṃ sukhanti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Ekaupāsakavatthu pañcamaṃ.

TỪ VỰNG:

Ekasmiñhi divase satthā jetavane gandhakuṭiyaṃ nisinnova paccūsakāle lokaṃ volokento: Vào thuở nọ, Bậc Đạo Sư trong khi đang ngồi trong Hương Thất tại Jetavana, vào buổi sáng sớm lúc quán xét thế gian.

Āḷaviyaṃ ekaṃ duggatamanussaṃ disvā: Đã nhìn thấy một người đàn ông nghèo khổ ở xứ Āḷavi.

Tassūpanissayasampattiṃ ñatvā pañcasatabhikkhuparivāro āḷaviṃ agamāsi: Biết được duyên lành chứng đắc được Đạo Quả của người đàn ông này nên đã đi đến xứ Āḷavi cùng với năm trăm vị Tỳ Khưu vây quanh.

Āḷavivāsino satthāraṃ nimantayiṃsu: Người dân xứ Āḷavi đã thỉnh mời Bậc Đạo Sư.

Sopi duggatamanusso "satthā kira āgato"ti sutvā "satthu santike dhammaṃ sossāmī"ti manaṃ akāsi: Người đàn ông nghèo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đó sau khi nghe rằng "Nghe nói là Bậc Đạo Sư đã đến." nên khởi tâm rằng: "Ta sẽ đến gần Bậc Đạo Sư và sẽ nghe Pháp."

Taṃdivasameva cassa eko goṇo palāyi: Thế nhưng trong ngày hôm ấy, một con bò của người đó đã bỏ chạy trốn.

So "kiṃ nu kho goṇaṃ pariyesissāmi, udāhu dhammaṃ suṇāmī"ti cintetvā: Người đó suy nghĩ rằng: "Ta sẽ đi tìm con bò hay là nghe Pháp nhỉ?"

"Goṇaṃ pariyesitvā pacchā dhammaṃ sossāmī"ti pātova gehā nikkhami: Quyết định rằng "Ta tìm kiếm con bò sau đó sẽ nghe Pháp." Thế là đi ra khỏi nhà.

Āḷavivāsinopi buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ nisīdāpetvā parivisitvā anumodanatthāya pattaṃ gaṇhiṃsu: Người dân sống ở xứ Āḷavi sau khi mời Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ ngồi, và dâng cúng những vật thực rồi đã nhận lấy bình bát chờ chúc phúc phước lành.

Satthā "yaṃ nissāya ahaṃ tiṃsayojanamaggaṃ āgato, so goṇaṃ pariyesituṃ araññaṃ paviṭṭho, tasmiṃ āgateyeva dhammaṃ desessāmī"ti tuṇhī

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ahosi: Bậc Đạo Sư suy nghĩ rằng: "Vì người này mà ta đã đi một quãng đường ba mươi do tuần, người đó đã đi vào trong rừng để tìm kiếm con bò, thế nhưng cũng đến đây và sẽ nghe Pháp." Nên làm thinh không nói gì.

Sopi manusso divā goṇaṃ disvā gogaṇe pakkhipitvā: Nói về người đàn ông, hôm đó sau khi thấy con bò đã bỏ nó vào trong chuồng bò.

"Sacepi aññaṃ natthi, satthu vandanamattampi karissāmī"ti: Suy nghĩ rằng: "Nếu không có chuyện gì nữa thì ta sẽ đến đảnh lễ Bậc Đạo Sư."

Jighacchāpīḷitopi gehaṃ gamanāya manaṃ akatvā: Nên mặc dầu bị cơn đói khát áp bức, nhưng vẫn không có ý định quay trở về nhà.

Vegena satthu santikaṃ āgantvā satthāraṃ vanditvā ekamantaṃ aṭṭhāsi: Mà tức tốc đi đến gần Bậc Đạo Sư, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã đứng sang một bên.

Satthā tassa ṭhitakāle dānaveyyāvaṭikaṃ āha – "atthi kiñci bhikkhusaṅghassa atirittabhatta"nti?: Trong khi người đó đứng như vậy, Bậc Đạo Sư đã hỏi người phân phối thức ăn rằng: "Thức ăn thừa của Chư Tỳ Khưu Tăng có còn gì không?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Bhante, sabbaṃ atthī"ti: "Bạch Ngài! Có tất cả."

"Tena hi imaṃ parivisāhī"ti: "Nếu như vậy hãy mang đến cho người này."

So satthārā vuttaṭṭhāneyeva taṃ nisīdāpetvā yāgukhādanīyabhojanīyehi sakkaccaṃ parivisi: Người phân phối thức ăn sau khi đã chỉ người đàn ông này ngồi vào chỗ mà Bậc Đạo Sư đã nói xong thì đã sửa soạn và cấp những thức ăn như cháo, những thức ăn loại cứng và những thức ăn loại mềm.

So bhuttabhatto mukhaṃ vikkhālesi: Người đàn ông đó sau khi ăn những loại thức ăn đó, đã xúc miệng.

Ṭhapetvā kira imaṃ ṭhānaṃ tīsu piṭakesu aññattha gatāgatassa bhattavicāraṇaṃ nāma natthi: Ngoại trừ trường hợp này, trong Tam Tạng không tìm thấy trường hợp nào khác Bậc Đạo Sư hỏi han quan tâm về vật thực.

Tassa passaddhadarathassa cittaṃ ekaggaṃ ahosi: Nỗi buồn khổ lo lắng của người đàn ông đó được lặng yên và khiến cho tâm tư được tĩnh lặng.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Athassa satthā anupubbiṃ kathaṃ kathetvā saccāni pakāsesi: Thế rồi Bậc Đạo Sư tuần tự thuyết giảng Pháp đến cho người đó và đã làm cho hiểu biết về những sự thật.

Satthāpi anumodanaṃ katvā uṭṭhāyāsanā pakkāmi: Bậc Đạo Sư sau khi chúc phúc phước báu đã đứng dậy từ chỗ ngồi và trở về

Mahājano satthāraṃ anugantvā nivatti: Đại chúng, sau khi đưa tiễn Bậc Đạo Sư cũng đã quay trở vào.

Bhikkhū satthārā saddhiṃ gacchantāyeva ujjhāyiṃsu – "passathāvuso, satthu kammaṃ, aññesu divasesu evarūpaṃ natthi, ajja panekaṃ manussaṃ disvāva yāguādīni vicāretvā dāpesī"ti: Chư Tỳ Khưu trong lúc đang đi cùng với Bậc Đạo Sư đã phàn nàn rằng: "Hãy nhìn xem! Này hiền giả! Là việc làm của Bậc Đạo Sư! Không giống như trong những ngày khác, hôm nay sau khi trông thấy một người đàn ông như vậy, đã suy nghĩ về những việc như cháo chẳng hạn rồi dạy mang đến."

Satthā nivattitvā ṭhitakova "kiṃ kathetha, bhikkhave"ti pucchitvā: Bậc Đạo Sư xoay lưng và đứng lại hỏi rằng "Này Chư Tỳ Khưu! Các con đã nói gì vậy?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Āma, bhikkhave, ahaṃ tiṃsayojanaṃ kantāraṃ āgacchanto tassa upāsakassūpanissayaṃ disvā āgato, so ativiya jighacchito, pātova paṭṭhāya goṇaṃ pariyesanto araññe vicari. 'Jighacchadukkhena dhamme desiyamānepi paṭivijjhituṃ na sakkhissatī'ti cintetvā evaṃ akāsiṃ, jighacchārogasadiso rogo nāma natthī": Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Đúng vậy! Sau khi nhìn thấy duyên lành của người cận sự nam này, nên ta đã đến đây sau khi vượt qua quãng đường hoang vu gần ba mươi do tuần, người đó đã quá đói khát khi mà vào sáng sớm nay đã vào trong rừng để tìm kiếm con bò. Ta suy nghĩ rằng: "Không thể thấm nhuần đối với việc nghe pháp với sự đau khổ vì đói khát" nên đã làm như vậy, không có căn bệnh nào giống như căn bệnh đói khát."

Jighacchāparamārogā: Đói khát, cao nhất trong các bệnh.

Saṅkhāraparamā dukhā: Các pháp hành cao nhất là khổ.

Etaṃ ñatvā yathābhūtaṃ: Sau khi biết như vậy với sự hình thành như thế.

Nibbānaṃ paramaṃ sukha: An Lạc tối thượng là Niết Bàn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yasmā añño rogo sakiṃ tikicchito vinassati vā tadaṅgavasena vā pahīyati, jighacchā pana niccakālaṃ tikicchitabbāyevāti sesarogānaṃ ayaṃ paramā nāma: Đối với căn bệnh khác của ai đó sẽ chấm dứt sau một lần trị liệu hoặc là sẽ chấm dứt từng phần nào đó, thế nhưng, sự đói khát thì cần phải điều trị thường xuyên, nên gọi sự đói khát này là cao nhất trong các bệnh còn lại.

Jighacchāsamo rogo natthi, khandhapariharaṇasamaṃ dukkhaṃ nāma natthīti etamatthaṃ yathābhūtaṃ ñatvā paṇḍito nibbānaṃ sacchi karoti: Không có bệnh nào sánh bằng với sự đói khát, không có sự khổ đau nào sánh với sự bảo vệ gì giữ các Uẩn, sau khi biết sự hình thành như vậy đối với các ý nghĩa như thế, Bậc Hiền Trí cần phải tác chứng được Niết Bàn.

Tañhi sabbasukhānaṃ paramaṃ uttamaṃ sukhanti attho: Nghĩa là trong tất cả các sự an lạc, thì sự an lạc cao quý nhất, tối thượng nhất đó chính là Niết Bàn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

5. CÂU CHUYỆN VỀ MỘT NGƯỜI CẬN SỰ NAM.

"Sự đói khát..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại xứ Āḷavi và đề cập đến một cận sự nam.

Vào thuở nọ, Bậc Đạo Sư trong khi đang ngồi trong Hương Thất tại Jetavana, vào buổi sáng sớm, lúc quán xét thế gian đã nhìn thấy một người đàn ông nghèo khổ ở xứ Āḷavi, biết được duyên lành chứng đắc được Đạo Quả của người đàn ông này, nên đã đi đến xứ Āḷavi cùng với năm trăm vị Tỳ Khưu vây quanh. Người dân xứ Āḷavi đã thỉnh mời Bậc Đạo Sư. Người đàn ông nghèo đó sau khi nghe rằng "Nghe nói là Bậc Đạo Sư đã đến." nên khởi tâm rằng: "Ta sẽ đến gần Bậc Đạo Sư và sẽ nghe Pháp." Thế nhưng trong ngày hôm ấy, một con bò của người đó đã bỏ chạy trốn, người đó suy nghĩ rằng: "Ta sẽ đi tìm con bò hay là nghe Pháp nhỉ?" rồi quyết định rằng "Ta tìm kiếm con bò sau đó sẽ nghe Pháp." Thế là đi ra khỏi nhà. Người dân sống ở xứ Āḷavi sau khi mời Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ ngồi, và dâng cúng những vật thực rồi đã nhận lấy bình bát chờ chúc phúc phước lành. Bậc Đạo Sư suy nghĩ rằng: "Vì người này mà ta đã đi một quãng đường ba mươi do tuần, người đó đã đi vào trong

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rừng để tìm kiếm con bò, thế nhưng cũng đến đây và sẽ nghe Pháp." Nên làm thinh không nói gì.

Nói về người đàn ông, hôm đó sau khi thấy con bò, đã bỏ nó vào trong chuồng bò rồi suy nghĩ rằng: "Nếu không có chuyện gì nữa thì ta sẽ đến đảnh lễ Bậc Đạo Sư." Nên mặc dầu bị cơn đói khát áp bức, nhưng vẫn không có ý định quay trở về nhà, mà tức tốc đi đến gần Bậc Đạo Sư, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư, đã đứng sang một bên. Trong khi người đó đứng như vậy, Bậc Đạo Sư đã hỏi người phân phối thức ăn rằng: "Thức ăn thừa của Chư Tỳ Khưu Tăng có còn gì không?" "Bạch Ngài! Có tất cả." "Nếu như vậy hãy mang đến cho người này." Người phân phối thức ăn sau khi đã chỉ người đàn ông này ngồi vào chỗ mà Bậc Đạo Sư đã nói xong, thì đã sửa soạn và cấp những thức ăn như cháo, những thức ăn loại cứng và những thức ăn loại mềm. Người đàn ông đó sau khi ăn những loại thức ăn đó, đã xúc miệng. Ngoại trừ trường hợp này, trong Tam Tạng không tìm thấy trường hợp nào khác Bậc Đạo Sư hỏi han quan tâm về vật thực. Nỗi buồn khổ lo lắng của người đàn ông đó được lặng yên và khiến cho tâm tư được tĩnh lặng. Thế rồi Bậc Đạo Sư tuần tự thuyết giảng Pháp đến cho người đó và đã làm cho hiểu biết về những sự thật. Chấm dứt thời Pháp, người đàn ông đó đã được an trú vào Quả Vị Dự Lưu. Bậc Đạo Sư sau khi chúc phúc phước báu đã đứng dậy từ chỗ ngồi và trở về.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Đại chúng, sau khi đưa tiễn Bậc Đạo Sư cũng đã quay trở vào.

Chư Tỳ Khưu trong lúc đang đi cùng với Bậc Đạo Sư đã phàn nàn rằng: "Hãy nhìn xem! Này hiền giả! Là việc làm của Bậc Đạo Sư! Không giống như trong những ngày khác, hôm nay sau khi trông thấy một người đàn ông như vậy, đã suy nghĩ về những việc như cháo chẳng hạn rồi dạy mang đến." Bậc Đạo Sư xoay lưng và đứng lại hỏi rằng "Này Chư Tỳ Khưu! Các con đã nói gì vậy?" sau khi nghe lại câu chuyện đã xảy ra, Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Đúng vậy! Sau khi nhìn thấy duyên lành của người cận sự nam này, nên ta đã đến đây sau khi vượt qua quãng đường hoang vu gần ba mươi do tuần, người đó đã quá đói khát khi mà vào sáng sớm nay đã vào trong rừng để tìm kiếm con bò. Ta suy nghĩ rằng: "Không thể thấm nhuần đối với việc nghe pháp với sự đau khổ vì đói khát" nên đã làm như vậy, không có căn bệnh nào giống như căn bệnh đói khát." Rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

203. "Jighacchāparamā rogā,
Saṅkhāraparamā dukhā;
Etaṃ ñatvā yathābhūtaṃ,
Nibbānaṃ paramaṃ sukha"nti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

203. "Bị đói khát, cao nhất trong các bệnh,
Các pháp hành cao nhất là khổ sầu.
Khi biết được sự hình thành cao sâu,
Sự an lạc tối cao là Tịch Diệt."

Ở đây, gọi là **"Bệnh cao nhất là đói khát"** tức là đối với căn bệnh khác của ai đó, sẽ chấm dứt sau một lần trị liệu hoặc là sẽ chấm dứt từng phần nào đó, thế nhưng, sự đói khát thì cần phải điều trị thường xuyên, nên gọi sự đói khát này là cao nhất trong các bệnh còn lại. Gọi là **"Các Hành"** tức là Ngũ Uẩn. Gọi là **"Sau khi biết được điều đó"** tức là không có bệnh nào sánh bằng với sự đói khát, không có sự khổ đau nào sánh với sự bảo vệ gìn giữ các Uẩn, sau khi biết sự hình thành như vậy đối với các ý nghĩa như thế, Bậc Hiền Trí cần phải tác chứng được Niết Bàn. Gọi là **"An Lạc tối thượng là Niết Bàn"** nghĩa là trong tất cả các sự an lạc, thì sự an lạc cao quý nhất, tối thượng nhất đó chính là Niết Bàn.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc được Đạo Quả như là Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ NĂM
VỀ MỘT NGƯỜI CẬN SỰ NAM.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

6. Pasenadikosalavatthu

Ārogyaparamā lābhāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto rājānaṃ pasenadikosalaṃ ārabbha kathesi.

Ekasmiñhi samaye rājā taṇḍuladoṇassa odanaṃ tadupiyena sūpabyañjanena bhuñjati. Ekadivasaṃ bhuttapātarāso bhattasammadaṃ avinodetvā satthu santikaṃ gantvā kilantarūpo ito cito ca samparivattati, niddāya abhibhūyamānopi ujukaṃ nipajjituṃ asakkonto ekamantaṃ nisīdi. Atha naṃ satthā āha – "kiṃ, mahārāja, avissamitvāva āgatosī"ti? "Āma, bhante, bhuttakālato paṭṭhāya me mahādukkhaṃ hotī"ti. Atha naṃ satthā, "mahārāja, atibahubhojanaṃ evaṃ dukkhaṃ hotī"ti vatvā imaṃ gāthamāha

"Middhī yadā hoti mahagghaso ca,

Niddāyitā samparivattasāyī;

Mahāvarāhova nivāpapuṭṭho,

Punappunaṃ gabbhamupeti mando"ti.

(Dha. pa. 325)

Imāya gāthāya ovaditvā, "mahārāja, bhojanaṃ nāma mattāya bhuñjituṃ vaṭṭati.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mattabhojino hi sukhaṃ hotī"ti uttari ovadanto imaṃ gāthamāha –

"Manujassa sadā satīmato,
Mattaṃ jānato laddhabhojane;
Tanukassa bhavanti vedanā,
Saṇikaṃ jīrati āyupālaya"nti.

(Saṃ. ni. 1.124);

Rājā gāthaṃ uggaṇhituṃ nāsakkhi, samīpe ṭhitaṃ pana bhāgineyyaṃ, sudassanaṃ nāma māṇavaṃ "imaṃ gāthaṃ uggaṇha, tātā"ti āha. So taṃ gāthaṃ uggaṇhitvā "kiṃ karomi, bhante"ti satthāraṃ pucchi. Atha naṃ satthā āha – "raññho bhuñjantassa osānapiṇḍakāle imaṃ gāthaṃ vadeyyāsi, rājā atthaṃ sallakkhetvā yaṃ piṇḍaṃ chaḍḍessati, tasmiṃ piṇḍe sitthagaṇanāya raññho bhattapacanakāle tattake taṇḍule hareyyāsī"ti. So "sādhu, bhante"ti sāyampi pātopi raññho bhuñjantassa osānapiṇḍakāle taṃ gāthaṃ udāharitvā tena chaḍḍitapiṇḍe sitthagaṇanāya taṇḍule hāpesi. Rājāpi tassa gāthaṃ sutvā sahassaṃ sahassaṃ dāpesi. So aparena samayena nāḷikodanaparamatāya saṇṭhahitvā sukhappatto tanusarīro ahosi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Athekadivasaṃ satthu santikaṃ gantvā satthāraṃ vanditvā āha – "bhante, idāni me sukhaṃ jātaṃ, migampi assampi anubandhitvā gaṇhanasamattho jātomhi. Pubbe me bhāgineyyena saddhiṃ yuddhameva hoti, idāni vajīrakumāriṃ nāma dhītaraṃ bhāgineyyassa datvā so gāmo tassāyeva nhānacuṇṇamūlaṃ katvā dinno, tena saddhiṃ viggaho vūpasanto, iminā pi me kāraṇena sukhameva jātaṃ. Kulasantakaṃ rājamaṇiratanaṃ no gehe purimadivase naṭṭhaṃ, tampi idāni hatthapattaṃ āgataṃ, iminā pi me kāraṇena sukhameva jātaṃ. Tumhākaṃ sāvakehi saddhiṃ vissāsaṃ icchantena ñātidhītā pi no gehe katā, iminā pi me kāraṇena sukhameva jāta"nti. Satthā "ārogyaṃ nāma, mahārāja, paramo lābho, yathāladdhena santuṭṭhabhāvasadisampi dhanaṃ, vissāsasadiso ca paramā ñāti, nibbānasadisañca sukhaṃ nāma natthī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

204. "Ārogyaparamā lābhā,
Santuṭṭhiparamaṃ dhanaṃ;
Vissāsaparamā ñāti,
Nibbānaparamaṃ sukha"nti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tattha ārogyaparamā lābhāti arogabhāvaparamā lābhā. Rogino hi vijjamānāpi lābhā alābhāyeva, tasmā arogassa sabbalābhā āgatāva honti. Tenetaṃ vuttaṃ – "ārogyaparamā lābhā"ti. Santuṭṭhiparamaṃ dhananti gihino vā pabbajitassa vā yaṃ attanā laddhaṃ attano santakaṃ, teneva tussanabhāvo santuṭṭhī nāma sesadhanehi paramaṃ dhanaṃ. Vissāsaparamā ñātīti mātā vā hotu pitā vā, yena saddhiṃ vissāso natthi, so aññātakova. Yena aññātakena pana saddhiṃ vissāso atthi, so asambandhopi paramo uttamo ñāti. Tena vuttaṃ – "vissāsaparamā ñātī"ti. Nibbānasadisaṃ pana sukhaṃ nāma natthi, tenevāha – nibbānaparamaṃ sukhanti.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Pasenadikosalavatthu chaṭṭhaṃ.

TỪ VỰNG:

Ekasmiñhi samaye rājā taṇḍuladoṇassa odanaṃ tadupiyena sūpabyañjanena bhuñjati: Vào một thuở nọ, Đức Vua thường ăn với những món ăn như ca ri và canh trộn lẫn với nhiều cơm.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ekadivasaṃ bhuttapātarāso bhattasammadaṃ avinodetvā: Vào một ngày nọ, sau khi ăn điểm tâm, thì trở nên đã dượi hôn trầm buồn ngủ vì vật thực.

Satthu santikaṃ gantvā kilantarūpo ito cito ca samparivattati: Sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư, đã đi quanh khắp nơi với hình sắc mệt mỏi.

Niddāya abhibhūyamānopi ujukaṃ nipajjituṃ asakkonto ekamantaṃ nisīdi: Mặc dù chế ngự được cơn buồn ngủ, rồi đã ngồi một bên vẫn không thể ngồi cho ngay ngắn.

Atha naṃ satthā āha – "kiṃ, mahārāja, avissamitvāva āgatosī"ti?: Thế là Bậc Đạo Sư đã hỏi với Đức Vua rằng: "Này Đại Vương! Tại sao lại không nghỉ ngơi cho khỏe mà đã đến đây?"

"Āma, bhante, bhuttakālato paṭṭhāya me mahādukkhaṃ hotī"ti: "Bạch Ngài! Đúng như vậy! Kể từ lúc ăn sáng xong về sau này, con thật sự đau khổ."

Atha naṃ satthā, "mahārāja, atibahubhojanaṃ evaṃ dukkhaṃ hotī"ti: Bậc Đạo Sư nói với Đức Vua rằng: "Này Đại Vương! Việc thọ thực quá nhiều vật thực thì thường khổ như vậy."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Middhī yadā hoti mahagghaso ca: Khi biếng nhác và ăn nhiều.

Niddāyitā samparivattasāyī: Mê ngủ nghê và nằm trọc trằn.

Mahāvarāhova nivāpapuṭṭho: Như con lợn béo được nuôi bằng thực phẩm.

Punappunaṃ gabbhamupeti mando: Kẻ ngu kia lần lượt đến thai bào.

Imāya gāthāya ovaditvā, "mahārāja, bhojanaṃ nāma mattāya bhuñjituṃ vaṭṭati. Mattabhojino hi sukhaṃ hotī"ti uttari ovadanto imaṃ gāthamāha: Sau khi giáo huấn với kệ ngôn này, Bậc Đạo Sư đã giáo huấn cao hơn chút nữa bằng cách nói rằng: "Này Đại Vương! Khi ăn chỉ một chút vật thực là thích hợp. Quả thật thế, người ăn ít thì được an lạc."

Manujassa sadā satīmato: Nhân loại khi nào cũng phải có sự ghi nhớ.

Mattaṃ jānato laddhabhojane: Biết chừng mực khi thọ thực thức ăn.

Tanukassa bhavanti vedanā: Những cảm thọ dẫu có trở nên ít lại.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Saṇikaṃ jīrati āyupālaya: Già chậm lại, nhưng giữ được tuổi thọ.

Rājā gāthaṃ uggaṇhituṃ nāsakkhi, samīpe ṭhitaṃ pana bhāgineyyaṃ, sudassanaṃ nāma māṇavaṃ "imaṃ gāthaṃ uggaṇha, tātā"ti āha: Đức Vua không thể học thuộc kệ ngôn này, nên đã nói với một người trai trẻ tên là Sudassana, là người cháu trai đã đứng gần đó rằng: "Này con! Hãy học lấy kệ ngôn này!"

So taṃ gāthaṃ uggaṇhitvā "kiṃ karomi, bhante"ti satthāraṃ pucchi: Thanh niên Sudassana sau khi học thuộc kệ ngôn đó, đã bạch với Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài! Con sẽ làm gì?"

Atha naṃ satthā āha – "rañño bhuñjantassa osānapiṇḍakāle imaṃ gāthaṃ vadeyyāsi, rājā atthaṃ sallakkhetvā yaṃ piṇḍaṃ chaḍḍessati, tasmiṃ piṇḍe sitthagaṇanāya rañño bhattapacanakāle tattake taṇḍule hareyyāsī"ti: Thế rồi Bậc Đạo Sư đã nói với thanh niên Sudassana rằng: "Đến vắt vật thực cuối cùng trong bữa ăn của Đức Vua, con hãy đọc lên kệ ngôn này, Đức Vua sau khi quan sát được ý nghĩa này sẽ bỏ đi vắt vật thực đó, vắt vật thực đó đếm được bao nhiêu hạt cơm, khi nấu cơm cho Đức Vua, hãy lấy ra chừng đó hạt gạo."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So "sādhu, bhante"ti sāyampi pātopi rañño bhuñjantassa osānapiṇḍakāle taṃ gāthaṃ udāharitvā tena chaḍḍitapiṇḍe sitthagaṇanāya taṇḍule hāpesi: Thanh Niên Sudassana đáp rằng: "Lành thay! Bạch Ngài!" thế là trong buổi sáng và buổi chiều, đến vắt cơm cuối cùng trong bữa ăn của Đức Vua, đã đọc lại kệ ngôn đó, với vắt cơm được bỏ ra đó, đếm số lượng hạt cơm rồi cho bỏ ra số hạt gạo.

Rājāpi tassa gāthaṃ sutvā sahassaṃ sahassaṃ dāpesi: Riêng về Đức Vua, sau mỗi lần nghe xong kệ ngôn của Sudassana, đã ban thưởng một ngàn đồng tiền vàng.

So aparena samayena nāḷikodanaparamatāya saṇṭhahitvā sukhappatto tanusarīro ahosi: Một thời gian sau đó, thì đã ngừng lại số lượng cao nhất là hơn một lon gạo, nên đã đạt đến sự an lạc, thân thể trở nên mảnh khảnh.

"Bhante, idāni me sukhaṃ jātaṃ, migampi assampi anubandhitvā gaṇhanasamattho jātomhi. Pubbe me bhāgineyyena saddhiṃ yuddhameva hoti, idāni vajīrakumāriṃ nāma dhītaraṃ bhāgineyyassa datvā so gāmo tassāyeva

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhānacuṇṇamūlaṃ katvā dinno, tena saddhiṃ viggaho vūpasanto, iminā pi me kāraṇena sukhameva jātaṃ. Kulasantakaṃ rājamaṇiratanaṃ no gehe purimadivase naṭṭhaṃ, tampi idāni hatthapattaṃ āgataṃ, iminā pi me kāraṇena sukhameva jātaṃ. Tumhākaṃ sāvakehi saddhiṃ vissāsaṃ icchantena ñātidhītā pi no gehe katā, iminā pi me kāraṇena sukhameva jāta"nti: "Bạch Ngài! Giờ đây, con sống được an lạc, sau khi đuổi theo những con nai hay những con ngựa, con có thể bắt được chúng, trước đây con có những cuộc giao chiến với đứa cháu trai, giờ đây con đã gã cho cháu gái của mình là Thiếu Nữ Vajīra, rồi ban cho ngôi làng này để Vijīra lấy tiền mua hương hoa dùng làm nước tắm, rồi đã yên lặng sự phân tranh cùng với người cháu trai đó. Con đã khởi sanh đối với an lạc với điều này. Một ngày trước, trong Hoàng Cung đã mất một viên Bảo Ngọc dành cho Đức Vua của Gia Tộc, giờ đây Viên Ngọc đó đã trở về trên tay con, con đã sanh khởi an lạc với điều này. Với mong mỏi trở nên thân mật đối với các hàng đệ tử của Ngài, con đã mang về Hoàng Cung một người con gái của Thân Quyến của Ngài, con đã khởi sanh sự an lạc đối với điều này."

Satthā "ārogyaṃ nāma, mahārāja, paramo lābho, yathāladdhena santuṭṭhabhāvasadisampi dhanaṃ,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vissāsasadiso ca paramā ñāti, nibbānasadisañca sukhaṃ nāma natthī"ti: Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này Đại Vương! Được sức khỏe gọi là lợi lộc tốt nhất, giống như vậy với việc trở nên hài lòng đối với việc thọ nhận chính là tài sản của cải, bằng sự tin tưởng chính là quyến thuộc tối thượng, và không có sự an lạc nào bằng sự Tịch Diệt Niết Bàn."

Ārogyaparamā lābhā: Được sức khỏe là lợi lộc tốt nhất.

Santuṭṭhiparamaṃ dhanaṃ: Sự vừa lòng là tài sản tốt nhất.

Vissāsaparamā ñāti: Sự tin tưởng, là thân quyến tốt nhất.

Nibbānaparamaṃ sukha: Tịch Diệt Niết Bàn là an lạc tối thượng.

Arogabhāvaparamā lābhā: Được trở nên vô bệnh là lợi lộc tốt nhất.

Rogino hi vijjamānāpi lābhā alābhāyeva, tasmā arogassa sabbalābhā āgatāva honti: Quả thật vậy, những người tật bệnh không thể nhận được gì đối với những tài sản hiện hữu, chính vì thế tất cả những lợi lộc đều có đến cho người vô bệnh.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tenetaṃ vuttaṃ – "ārogyaparamā lābhā"ti: Chính vì thế nên điều này đã được nói rằng: "Có sức khỏe là lợi lộc tốt nhất."

Gihino vā pabbajitassa vā yaṃ attanā laddhaṃ attano santakaṃ, teneva tussanabhāvo santuṭṭhī nāma sesadhanehi paramaṃ dhanaṃ: Đối với người tại gia cư sĩ hay bậc Xuất Gia nào, đối với lợi lộc của mình, đối với của cải của mình trở nên hài lòng với những điều đó thì được gọi là vừa lòng tri túc, tài sản này là cao nhất đối với các tài sản khác.

Mātā vā hotu pitā vā, yena saddhiṃ vissāso natthi, so aññātakova. Yena aññātakena pana saddhiṃ vissāso atthi, so asambandhopi paramo uttamo ñāti: Mặc dầu là cha hay mẹ nhưng không có sự tin tưởng đối với những người đó thì người đó cũng không phải là thân quyến. Thế nhưng khi có sự tin tưởng đối với những người nào không phải là thân quyến, mặc dầu không có sự liên hệ nào cả nhưng người đó vẫn là thân quyến tốt nhất và ưu tú nhất.

Tena vuttaṃ – "vissāsaparamā ñātī"ti: Chính vì thế nên đã được nói rằng: "Sự Tin tưởng là quyến thuộc tốt nhất."

Nibbānasadisaṃ pana sukhaṃ nāma natthi, tenevāha – nibbānaparamaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sukhanti: Và không có sự an lạc nào bằng sự Tịch Diệt Niết Bàn, chính vì thế nên nói rằng: "Tịch Diệt Niết Bàn là an lạc tối thượng."

DỊCH NGHĨA:

6. CÂU CHUYỆN VỀ ĐỨC VUA PASENADI KOSALA.

"Được sức khỏe là lợi lộc tốt nhất" pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Đức Vua Pasenadi xứ Kosala.

Vào một thuở nọ, Đức Vua thường ăn với những món ăn như ca ri và canh trộn lẫn với nhiều cơm. Vào một ngày nọ, sau khi ăn điểm tâm, trở nên dã dượi hôn trầm buồn ngủ vì vật thực, sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư, đã đi quanh khắp nơi với sắc tướng mệt mỏi, mặc dù chế ngự được cơn buồn ngủ, mặc dù đã ngồi một bên vẫn không thể ngồi cho ngay ngắn. Thế là Bậc Đạo Sư đã hỏi với Đức Vua rằng: "Này Đại Vương! Tại sao lại không nghỉ ngơi cho khỏe mà đã đến đây?" "Bạch Ngài! Đúng như vậy! Kể từ lúc ăn sáng xong về sau này, con thật sự đau khổ." Bậc Đạo Sư nói với Đức Vua rằng: "Này Đại Vương! Việc thọ thực quá nhiều vật thực thì thường khổ như vậy." Nói xong Ngài nói lên kệ ngôn này:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Middhī yadā hoti mahagghaso ca,
Niddāyitā samparivattasāyī;
Mahāvarāhova nivāpapuṭṭho,
Punappunaṃ gabbhamupeti mando"ti.
(Dha. pa. 325)

"Khi biếng nhác và ăn nhiều hưởng thụ,
Mê ngủ nghê, nằm lăn lóc trọc trần.
Như lợn béo được nuôi bằng thực phẩm,
Kẻ ngu kia lần lượt đến thai bào."

Sau khi giáo huấn với kệ ngôn này, Bậc Đạo Sư đã giáo huấn cao hơn chút nữa bằng cách nói rằng: "Này Đại Vương! Khi ăn chỉ một chút vật thực là thích hợp. Quả thật thế, người ăn ít thì được an lạc." rồi đã nói thêm kệ ngôn này:

"Manujassa sadā satīmato,
Mattaṃ jānato laddhabhojane;
Tanukassa bhavanti vedanā,
Saṇikaṃ jīrati āyupālaya"nti.
(Saṃ. ni. 1.124)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Nhân loại phải thường thường có chánh niệm,

Biết mực chừng khi thọ thực thức ăn.

Những cảm thọ dẫu chỉ có nhỏ nhằn,

Già chậm lại, nhưng giữ gìn tuổi thọ."

Đức Vua không thể học thuộc kệ ngôn này, nên đã nói với một người trai trẻ tên là Sudassana, là người cháu trai đã đứng gần đó rằng: "Này con! Hãy học lấy kệ ngôn này!" Thanh niên Sudassana sau khi học thuộc kệ ngôn đó, đã bạch với Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài! Con sẽ làm gì?" Thế rồi Bậc Đạo Sư đã nói với thanh niên Sudassana rằng: "Đến vắt vật thực cuối cùng trong bữa ăn của Đức Vua, con hãy đọc lên kệ ngôn này, Đức Vua sau khi quan sát được ý nghĩa này sẽ bỏ đi vắt vật thực đó, vắt vật thực đó đếm được bao nhiêu hạt cơm, khi nấu cơm cho Đức Vua, hãy lấy ra chừng đó hạt gạo." Thanh Niên Sudassana đáp rằng: "Lành thay! Bạch Ngài!" thế là trong buổi sáng và buổi chiều, đến vắt cơm cuối cùng trong bữa ăn của Đức Vua thì đã đọc lại kệ ngôn đó, với vắt cơm được bỏ ra đó, đếm số lượng hạt cơm rồi cho bỏ ra số hạt gạo. Riêng về Đức Vua, sau mỗi lần nghe xong kệ ngôn của Sudassana, đã ban thưởng một ngàn đồng tiền vàng. Một thời gian sau đó, thì đã ngừng lại số lượng cao nhất là hơn một lon cơm,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nên đã đạt đến sự an lạc, thân thể trở nên mảnh khảnh.

Thế rồi vào một ngày nọ, sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư, đã đảnh lễ Bậc Đạo Sư và bạch rằng: "Bạch Ngài! Giờ đây, con sống được an lạc, sau khi đuổi theo những con nai hay những con ngựa, con có thể bắt được chúng, trước đây con có những cuộc giao chiến với đứa cháu trai, giờ đây con đã gã cho cháu gái của mình là Thiếu Nữ Vajīra, rồi ban cho ngôi làng này để Vijīra lấy tiền mua hương hoa dùng làm nước tắm, rồi đã yên lặng sự phân tranh cùng với người cháu trai đó. Con đã khởi sanh đối với an lạc với điều này. Một ngày trước, trong Hoàng Cung đã mất một viên Bảo Ngọc dành cho Đức Vua của Gia Tộc, giờ đây Viên Ngọc đó đã trở về trên tay con, con đã sanh khởi an lạc với điều này. Với mong mỏi trở nên thân mật đối với các hàng đệ tử của Ngài, con đã mang về Hoàng Cung một người con gái của Thân Quyến của Ngài, con đã khởi sanh sự an lạc đối với điều này." Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này Đại Vương! Được sức khỏe gọi là lợi lộc tốt nhất, giống như vậy với việc trở nên hài lòng đối với việc thọ nhận chính là tài sản của cải, bằng sự tin tưởng chính là quyến thuộc tối thượng, và không có sự an lạc nào bằng sự Tịch Diệt Niết Bàn." Rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

204.“Ārogyaparamā lābhā,
Santuṭṭhiparamaṃ dhanaṃ;
Vissāsaparamā ñāti,
Nibbānaparamaṃ sukha”nti.

204.“Được sức khỏe là lợi lộc tốt nhất,
Sự vừa lòng là tài sản tối cao.
Sự tin tưởng, là thân quyến dồi dào,
Sự an lạc, Niết Bàn là tối thượng.”

Ở đây, gọi là **“Được sức khỏe là lợi lộc tốt nhất”** tức là được trở nên vô bệnh là thành tựu tốt nhất. Quả thật vậy, những người tật bệnh không thể nhận được gì đối với những tài sản hiện hữu, chính vì thế tất cả những lợi lộc đều có đến cho người vô bệnh. Chính vì thế nên điều này đã được nói rằng: “Có sức khỏe là lợi lộc tốt nhất.” Gọi là **“Sự vừa lòng là tài sản tốt nhất”** tức là đối với người tại gia cư sĩ hay bậc Xuất Gia nào, đối với lợi lộc của mình, đối với của cải của mình trở nên hài lòng với những điều đó thì được gọi là vừa lòng tri túc, tài sản này là cao nhất đối với các tài sản khác. Gọi là **“Sự tin tưởng là quyến thuộc tốt nhất.”** tức là mặc dầu là cha hay mẹ nhưng không có sự tin tưởng đối với những người đó thì người đó cũng không phải là thân quyến. Thế nhưng, khi có sự tin tưởng đối với

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những người nào không phải là thân quyến, mặc dầu không có sự liên hệ nào cả nhưng người đó vẫn là thân quyến tốt nhất và ưu tú nhất. Chính vì thế nên đã được nói rằng: "Sự Tin tưởng là quyến thuộc tốt nhất." Và không có sự an lạc nào bằng sự Tịch Diệt Niết Bàn, chính vì thế nên nói rằng: **"Tịch Diệt Niết Bàn là an lạc tối thượng."**

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc Đạo Quả như là Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ SÁU
VỀ ĐỨC VUA PASENADI KOSALA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

7. Tissattheravatthu

Pavivekarasanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā vesāliyaṃ viharanto aññataraṃ bhikkhuṃ ārabbha kathesi.

Satthārā hi, "bhikkhave, ahaṃ ito catūhi māsehi parinibbāyissāmī"ti vutte satthu santike satta bhikkhusatāni santāsaṃ āpajjiṃsu, khīṇāsavānaṃ dhammasaṃvego uppajji, puthujjanā assūni sandhāretuṃ nāsakkhiṃsu. Bhikkhū vaggā vaggā hutvā "kiṃ nu kho karissāmā"ti mantentā vicaranti. Atheko tissatthero nāma bhikkhū "satthā kira catumāsaccayena parinibbāyissati, ahañcamhi avītarāgo, satthari dharamāneyeva mayā arahattaṃ gaṇhituṃ vaṭṭatī"ti catūsu iriyāpathesu ekakova vihāsi. Bhikkhūnaṃ santike gamanaṃ vā kenaci saddhiṃ kathāsallāpo vā natthi. Atha naṃ bhikkhū āhaṃsu – "āvuso, tissa tasmā evaṃ karosī"ti. So tesaṃ kathaṃ na suṇāti. Te tassa pavattiṃ satthu ārocetvā, "bhante, tumhesu tissattherassa sineho natthī"ti āhaṃsu. Satthā taṃ pakkosāpetvā "kasmā tissa evaṃ akāsī"ti pucchitvā tena attano adhippāye ārocite

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"sādhu, tissā"ti sādhukāraṃ datvā, "bhikkhave, mayi sineho tissasadisova hotu. Gandhamālādīhi pūjaṃ karontāpi neva maṃ pūjenti, dhammānudhammaṃ paṭipajjamānāyeva pana maṃ pūjentī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

205. "Pavivekarasaṃ pitvā,
Rasaṃ upasamassa ca;
Niddaro hoti nippāpo,
Dhammapītirasaṃ piva"nti.

Tattha pavivekarasanti pavivekato uppannaṃ rasaṃ, ekībhāvasukhanti attho. Pitvāti dukkhapariññādīni karonto ārammaṇato sacchikiriyāvasena pivitvā. Upasamassacāti kilesūpasamanibbānassa ca rasaṃ pitvā. Niddaro hotīti tena ubhayarasapānena khīṇāsavo bhikkhu abbhantare rāgadarathādīnaṃ abhāvena niddaro ceva nippāpo ca hoti. Rasaṃ pivanti navavidhalokuttaradhammavasena uppannaṃ pītirasaṃ pivantopi niddaro nippāpo ca hoti.

Desanāvasāne tissatthero arahattaṃ pāpuṇi, mahājanassāpi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Tissattheravatthu sattamaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Satthārā hi, "bhikkhave, ahaṃ ito catūhi māsehi parinibbāyissāmī"ti vutte: Quả thật như vậy, sau khi Bậc Đạo Sư thông báo rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Bốn tháng sau ta sẽ Viên Tịch Niết Bàn."

Satthu santike satta bhikkhusatāni santāsaṃ āpajjiṃsu: Thì bảy trăm vị Tỳ Khưu ở gần Bậc Đạo Sư đã thật sự đương đầu với sự kinh hoảng.

Khīṇāsavānaṃ dhammasaṃvego uppajji: Đối với những những vị Thánh Lậu Tận thì đã sanh khởi sự kinh cảm trong các Pháp.

Puthujjanā assūni sandhāretuṃ nāsakkhiṃsu: Còn đối với những vị Phàm nhân thì không thể ngăn được dòng nước mắt.

Bhikkhū vaggā vaggā hutvā: Chư Tỳ Khưu phân chia ra từng nhóm nhỏ.

"Kiṃ nu kho karissāmā"ti mantentā vicaranti: Đi loanh quanh và đã thảo luận cùng nhau rằng: "Chúng ta sẽ làm gì đây?"

Atheko tissatthero nāma bhikkhū: Thế rồi trong những vị Tỳ Khưu đó có một vị là Trưởng Lão Tissa.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Satthā kira catumāsaccayena parinibbāyissati, ahañcamhi avītarāgo, satthari dharamāneyeva mayā arahattaṃ gaṇhituṃ vaṭṭatī"ti: "Nghe nói rằng Bậc Đạo Sư sẽ Viên Tịch Niết Bàn sau bốn tháng nữa, thế mà bản thân ta vẫn chưa đoạn lìa tham ái, trong khi Bậc Đạo Sư vẫn đang còn tại tiền, thích hợp nhất là ta phải chứng đắc được Quả Vị A La Hán."

Catūsu iriyāpathesu ekakova vihāsi: Thế là đã sống một mình cùng với bốn oai nghi.

Bhikkhūnaṃ santike gamanaṃ vā kenaci saddhiṃ kathāsallāpo vā natthi: Không đi đến gần những vị Tỳ Khưu và không nói chuyện thân mật đối với bất kỳ ai.

"Āvuso, tissa tasmā evaṃ karosī"ti: "Này Tissa! Hiền Giả làm như vậy vì lý do gì?"

So tesaṃ kathaṃ na suṇāti: Tỳ Khưu Tissa cũng không nghe câu chuyện của những vị ấy.

Te tassa pavattiṃ satthu ārocetvā, "bhante, tumhesu tissattherassa sineho natthī"ti āhaṃsu: Những vị Tỳ Khưu này đã trình bạch đến bậc Đạo Sư câu chuyện đã xảy ra đối với Tỳ Khưu Tissa rằng "Bạch Ngài! Tình thương mến của Trưởng Lão Tissa không có đối với Ngài."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satthā taṃ pakkosāpetvā "kasmā tissa evaṃ akāsī"ti pucchitvā: Bậc Đạo Sư cho gọi vị ấy lại và hỏi rằng: "Này Tissa! Con đã làm như vậy vì lý do gì?"

Tena attano adhippāye ārocite "sādhu, tissā"ti sādhukāraṃ datvā: Thế là sau khi nghe vị ấy trình bạch lại chủ ý của mình, Bậc Đạo Sư đã tán thán rằng: "Lành thay! Này Tissa!"

"Bhikkhave, mayi sineho tissasadisova hotu. Gandhamālādīhi pūjaṃ karontāpi neva maṃ pūjenti, dhammānudhammaṃ paṭipajjamānāyeva pana maṃ pūjentī"ti: "Này Chư Tỳ Khưu! Thương mến đối với ta phải giống như Tissa. Cho dù trong lúc cúng dường những hương thơm, những tràng hoa chẳng hạn, cũng không phải là cúng dường đến ta, thế nhưng đối với những người thực hành và tuân thủ theo Pháp, thì đó là sự cúng dường đến cho ta."

Pavivekarasaṃ pitvā: Sau khi nếm, hương vị của Tịnh Cư.

Rasaṃ upasamassa ca: Và hương vị của tịnh an.

Niddaro hoti nippāpo: Không sợ hãi, không tội lỗi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dhammapītirasaṃ piva: Đã nếm được hương vị của Pháp Hỷ.

Pavivekato uppannaṃ rasaṃ, ekībhāvasukhanti attho: Hương vị phát sanh lên từ sự vắng vẻ, nghĩa là sự an lạc khi chỉ có một mình.

Dukkhapariññādīni karonto ārammaṇato sacchikiriyāvasena pivitvā: Sau khi uống được bằng cách tác chứng đối với các đối tượng cảnh làm cho hiểu biết tất cả đối với Khổ chẳng hạn.

Kilesūpasamanibbānassa ca rasaṃ pitvā: Sau khi nếm hương vị của Niết Bàn là sự tịnh yên của các Kiết Sử phiền não.

Tena ubhayarasapānena khīṇāsavo bhikkhu abbhantare rāgadarathādīnaṃ abhāvena niddaro ceva nippāpo ca hoti: Vị Thánh Lậu Tận bên trong Chư Tỳ Khưu, đã uống đối với cả hai hương vị đó, với sự diệt mất đi của Tham Ái và nỗi sợ hãi chẳng hạn đó chính là không có sự sợ hãi và không có sự tội lỗi.

Navavidhalokuttaradhammavasena uppannaṃ pītirasaṃ pivantopi niddaro nippāpo ca hoti: Đối với việc nếm được Hương Vị là Hỷ Lạc phát sanh từ Chín Pháp Siêu Thế, nên không có sự sợ hãi và không có sự tội lỗi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

7. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO TISSA.

"Hương vị của Tịnh Cư..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Kinh Thành Vesālī và đề cập đến một vị Tỳ Khưu nọ.

Quả thật như vậy, sau khi Bậc Đạo Sư thông báo rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Bốn tháng sau ta sẽ Viên Tịch Niết Bàn." Thì bảy trăm vị Tỳ Khưu ở gần Bậc Đạo Sư đã thật sự đương đầu với sự kinh hoảng, đối với những những vị Thánh Lậu Tận thì đã sanh khởi sự kinh cảm trong các Pháp, còn đối với những vị Phàm nhân thì không thể ngăn được dòng nước mắt. Chư Tỳ Khưu phân chia ra từng nhóm nhỏ, đi loanh quanh và đã thảo luận cùng nhau rằng: "Chúng ta sẽ làm gì đây?" Thế rồi có một Tỳ Khưu là Trưởng Lão Tissa lại suy nghĩ rằng: "Nghe nói rằng Bậc Đạo Sư sẽ Viên Tịch Niết Bàn sau bốn tháng nữa, thế mà bản thân ta vẫn chưa đoạn lìa tham ái, trong khi Bậc Đạo Sư vẫn đang còn tại tiền, thích hợp nhất là ta phải chứng đắc được Quả Vị A La Hán." Thế là đã sống một mình cùng với bốn oai nghi. Không đi đến gần những vị Tỳ Khưu và không nói chuyện thân mật đối với bất kỳ ai. Thế là Chư Tỳ Khưu đã hỏi vị ấy rằng: "Này Tissa! Hiền Giả làm như vậy vì lý do gì?" Tỳ Khưu Tissa cũng không nghe câu chuyện của những vị ấy. Những vị Tỳ Khưu này đã trình bạch

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đến bậc Đạo Sư câu chuyện đã xảy ra đối với Tỳ Khưu Tissa rằng "Bạch Ngài! Tình thương mến của Trưởng Lão Tissa không có đối với Ngài." Bậc Đạo Sư cho gọi vị ấy lại và hỏi rằng: "Này Tissa! Con đã làm như vậy vì lý do gì?" thế là sau khi nghe vị ấy trình bạch lại chủ ý của mình, Bậc Đạo Sư đã tán thán rằng: "Lành thay! Này Tissa!" Rồi dạy Chư Tỳ Khưu rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Thương mến đối với ta phải giống như Tissa. Cho dù trong lúc cúng dường những hương thơm, những tràng hoa chẳng hạn, cũng không phải là cúng dường đến ta, thế nhưng đối với những người thực hành và tuân thủ theo Pháp, thì đó là sự cúng dường đến cho ta." Rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

205. "Pavivekarasaṃ pitvā,
Rasaṃ upasamassa ca;
Niddaro hoti nippāpo,
Dhammapītirasaṃ piva"nti.

205. "Sau khi nếm, hương vị của Tịnh Cư,
Và hương vị của tịnh an tịnh mịch.
Không sợ hãi, không tội lỗi thù địch,
Khi nếm xong, hương Pháp Hỷ no tràn."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ở đây, gọi là **"Hương vị của Tịnh Cư"** tức là hương vị phát sanh lên từ sự vắng vẻ, nghĩa là sự an lạc khi chỉ có một mình. Gọi là **"Sau khi nếm được"** tức là sau khi uống được (nếm được) bằng cách tác chứng đối với các đối tượng cảnh, làm cho hiểu biết tất cả đối với Khổ chẳng hạn. Gọi là **"Đối với sự tịnh an"** tức là sau khi nếm hương vị của Niết Bàn là sự tịnh yên của các Kiết Sử phiền não. Gọi là **"Không có sự sợ hãi"** tức là Vị Thánh Lậu Tận bên trong Chư Tỳ Khưu, đã uống đối với cả hai hương vị đó, với sự diệt mất đi của Tham Ái và nỗi sợ hãi chẳng hạn đó chính là không có sự sợ hãi và không có sự tội lỗi. Gọi là **"Đã uống được hương vị"** tức là đối với việc nếm được Hương Vị là Hỷ Lạc phát sanh từ Chín Pháp Siêu Thế, nên không có sự sợ hãi và không có sự tội lỗi.

Chấm dứt thời Pháp, Trưởng Lão Tissa chứng đắc được A La Hán Quả, pháp thoại cũng đã mang lại nhiều lợi ích đối với đại chúng.

CÂU CHUYỆN THỨ BẢY
VỀ TRƯỞNG LÃO TISSA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

8. Sakkavatthu

Sāhudassananti imaṃ dhammadesanaṃ satthā veḷuvagāmake viharanto sakkaṃ ārabbha kathesi.

Tathāgatassa hi āyusaṅkhāre vissaṭṭhe lohitapakkhandikābādhassa uppannabhāvaṃ ñatvā sakko devarājā "mayā satthu santikaṃ gantvā gilānupaṭṭhānaṃ kātuṃ vaṭṭatī"ti cintetvā tigāvutappamāṇaṃ attabhāvaṃ vijahitvā satthāraṃ upasaṅkamitvā hatthehi pāde parimajji. Atha naṃ satthā āha "ko eso"ti? "Ahaṃ, bhante, sakko"ti. "Kasmā āgatosī"ti? "Tumhe gilāne upaṭṭhahituṃ, bhante"ti. "Sakka, devānaṃ manussagandho yojanasatato paṭṭhāya gale baddhakuṇapaṃ viya hoti, gaccha tvaṃ, atthi me gilānupaṭṭhakā bhikkhū"ti. "Bhante, caturāsītiyojanasahassamatthake ṭhito tumhākaṃ sīlagandhaṃ ghāyitvā āgato, ahameva upaṭṭhahissāmī"ti so satthu sarīravaḷañjanabhājanaṃ aññassa hatthenāpi phusituṃ adatvā sīseyeva ṭhapetvā nīharanto mukhasaṅkocanamattampi na akāsi, gandhabhājanaṃ pariharanto viya ahosi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Evaṃ satthāraṃ paṭijaggitvā satthu phāsukakāleyeva agamāsi.

Bhikkhū kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ "aho satthari sakkassa sineho, evarūpaṃ nāma dibbasampattiṃ pahāya mukhasaṅkocanamattampi akatvā gandhabhājanaṃ nīharanto viya satthu sarīravaḷañjanabhājanaṃ sīsena nīharanto upaṭṭhānamakāsī"ti. Satthā tesaṃ kathaṃ sutvā kiṃ vadetha, bhikkhave, anacchariyaṃ etaṃ, yaṃ sakko devarājā mayi sinehaṃ karoti. Ayaṃ sakko hi devarājā maṃ nissāya jarasakkabhāvaṃ vijahitvā sotāpanno hutvā taruṇasakkassa bhāvaṃ patto, ahaṃ hissa maraṇabhayatajjitassa pañcasikhagandhabbadevaputtaṃ purato katvā āgatakāle indasālaguhāyaṃ devaparisāya majjhe nisinnassa –

"Puccha vāsava maṃ pañhaṃ, yaṃ kiñci manasicchasi;

Tassa tasseva pañhassa, ahaṃ antaṃ karomi te"ti.

(Dī. ni. 2.356)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vatvā tassa kaṅkhaṃ vinodento dhammaṃ desesiṃ. Desanāvasāne cuddasannaṃ pāṇakoṭīnaṃ dhammābhisamayo ahosi, sakkopi yathānisinnova sotāpattiphalaṃ patvā taruṇasakko jāto. Evamassāhaṃ bahūpakāro. Tassa mayi sineho nāma anacchariyo. Bhikkhave, ariyānañhi dassanampi sukhaṃ, tehi saddhiṃ ekaṭṭhāne sannivāsopi sukho. Bālehi saddhiṃ pana sabbametaṃ dukkhanti vatvā imā gāthā abhāsi –

206. "Sāhu dassanamariyānaṃ,
Sannivāso sadā sukho;
Adassanena bālānaṃ,
Niccameva sukhī siyā.

207. "Bālasaṅgatacārī hi,
Dīghamaddhāna socati;
Dukkho bālehi saṃvāso,
Amitteneva sabbadā;
Dhīro ca sukhasaṃvāso,
Ñātīnaṃva samāgamo".
Tasmā hi –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

208. "Dhīrañca paññañca bahussutañca,
Dhorayhasīlaṃ vatavantamariyaṃ;
Taṃ tādisaṃ sappurisaṃ sumedhaṃ,
Bhajetha nakkhattapathaṃ va candimā"ti.

Tattha sāhūti sundaraṃ bhaddakaṃ. Sannivāsoti na kevalañca tesaṃ dassanameva, tehi saddhiṃ ekaṭṭhāne nisīdanādibhāvopi tesaṃ vattapaṭivattaṃ kātuṃ labhanabhāvopi sādhuyeva. Bālasaṅgatacārī hīti yo bālena sahacārī. Dīghamaddhānanti so bālasahāyena "ehi sandhicchedādīni karomā"ti vuccamāno tena saddhiṃ ekacchando hutvā tāni karonto hatthacchedādīni patvā dīghamaddhānaṃ socati. Sabbadāti yathā asihatthena vā amittena āsīvisādīhi vā saddhiṃ ekato vāso nāma niccaṃ dukkho, tatheva bālehi saddhinti attho. Dhīro ca sukhasaṃvāsoti ettha sukho saṃvāso etenāti sukhasaṃvāso, paṇḍitena saddhiṃ ekaṭṭhāne saṃvāso sukhoti attho. Kathaṃ? Ñātīnaṃva samāgamoti yathāpi ñātīnaṃ samāgamo sukho, evaṃ sukho.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tasmā hīti yasmā bālehi saddhiṃ saṃvāso dukkho, paṇḍitena saddhiṃ sukho, tasmā hi dhitisampannaṃ dhīrañca, lokiyalokuttarapaññāsampannaṃ paññañca, āgamādhigamasampannaṃ bahussutañca, arahattapāpanakasaṅkhātāya dhuravahanasīlatāya dhorayhasīlaṃ, sīlavatena ceva dhutaṅgavatena ca vatavantaṃ, kilesehi ārakatāya ariyaṃ, tathārūpaṃ sappurisaṃ sobhanapañhaṃ yathā nimmalaṃ nakkhattapathasaṅkhātaṃ ākāsaṃ candimā bhajati, evaṃ bhajetha payirupāsethāti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Sakkavatthu aṭṭhamaṃ.

Sukhavaggavaṇṇanā niṭṭhitā.

Pannarasamo vaggo.

TỪ VỰNG:

Tathāgatassa hi āyusaṅkhāre vissaṭṭhe lohitapakkhandikābādhassa uppannabhāvaṃ: Quả thật như thế, vào lúc Đấng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Như Lai sắp từ bỏ Thọ Hành thì phát sanh chứng bệnh kiết lỵ ra máu.

Ñatvā sakko devarājā "mayā satthu santikaṃ gantvā gilānupaṭṭhānaṃ kātuṃ vaṭṭatī"ti cintetvā: Sau khi biết được như vậy, Vua Trời Đế Thích đã suy nghĩ rằng: "Ta nên đi đến gần và chăm sóc bệnh cho Bậc Đạo Sư thì thật thích hợp."

Tigāvutappamāṇaṃ attabhāvaṃ vijahitvā satthāraṃ upasaṅkamitvā hatthehi pāde parimajji: Sau khi trút bỏ tấm thân khoảng ba gāvuta của mình, đã đến gần Bậc Đạo Sư, bằng đôi tay chà xát cho nóng đôi bàn chân của Ngài.

"Tumhe gilāne upaṭṭhahituṃ, bhante": "Bạch Ngài! Để chăm sóc bệnh cho Ngài!"

"Sakka, devānaṃ manussagandho yojanasatato paṭṭhāya gale baddhakuṇapaṃ viya hoti, gaccha tvaṃ, atthi me gilānupaṭṭhakā bhikkhū": "Này Đế Thích! Đối với Chư Thiên, cho đến một trăm do tuần thì mùi của con người giống như xác chết được cột chặt vào cuống họng vậy, con hãy đi đi, có những Tỳ Khưu là người chăm sóc cho ta."

"Bhante,caturāsītiyojanasahassamatthake ṭhito tumhākaṃ sīlagandhaṃ ghāyitvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

āgato, ahameva upaṭṭhahissāmī": "Bạch Ngài! Con đã đứng ở một nơi cách đây tám mươi bốn ngàn do tuần, con đã đến đây sau khi ngửi được hương thơm giới đức của Ngài, con sẽ chăm sóc Ngài."

So satthu sarīravaḷañjanabhājanaṃ aññassa hatthenāpi phusituṃ adatvā sīseyeva ṭhapetvā nīharanto mukhasaṅkocanamattampi na akāsi, gandhabhājanaṃ pariharanto viya ahosi: Thế rồi Thiên Vương Đế Thích không cho bất kỳ người nào, bằng tay để chạm vào cái thùng chứa những vật phóng uế của Bậc Đạo Sư, sau khi đội trên đầu, trong khi mang đi mà không hề có chút nhăn mặt nào, giống như là đang mang đi một thùng chứa đầy hương thơm vậy.

Evaṃ satthāraṃ paṭijaggitvā satthu phāsukakāleyeva agamāsi: Sau khi săn sóc cho Bậc Đạo Sư như vậy, đến lúc Bậc Đạo Sư dễ chịu mới ra đi.

"Aho satthari sakkassa sineho, evarūpaṃ nāma dibbasampattiṃ pahāya mukhasaṅkocanamattampi akatvā gandhabhājanaṃ nīharanto viya satthu sarīravaḷañjanabhājanaṃ sīsena nīharanto upaṭṭhānamakāsī": "Ôi! Tình yêu thương của Vua Trời Đế Thích dành cho Bậc Đạo Sư! Vị ấy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sau khi từ bỏ sự thành tựu của Thiên Giới giống như vậy, rồi đã chăm sóc, mang đi bằng cách đội trên đầu thùng chứa những vật phóng uế của Bậc Đạo Sư, giống như mang đi một chậu hương thơm mà đã không có một chút nào nhăn mặt."

Kiṃ vadetha, bhikkhave, anacchariyaṃ etaṃ, yaṃ sakko devarājā mayi sinehaṃ karoti: Này Chư Tỳ Khưu! Tại sao lại nói như vậy? Chuyện đó không có gì là lạ lùng cả, bởi vì Vua Trời Đế Thích làm việc đó với lòng yêu kính đối với ta.

Ayaṃ sakko hi devarājā maṃ nissāya jarasakkabhāvaṃ vijahitvā sotāpanno hutvā taruṇasakkassa bhāvaṃ patto: Quả thật như thế, Vua Trời Đế Thích này do nương vào ta đã bước vào dòng Thánh Vức sau khi dứt bỏ thân Đế Thích già nua, vị ấy đã trở thành Vua Trời Đế Thích trẻ trung hơn.

Ahaṃ hissa maraṇabhayatajjitassa pañcasikhagandhabbadevaputtaṃ purato katvā āgatakāle indasālaguhāyaṃ devaparisāya majjhe nisinnassa: Quả thật như thế, trong khi ta đang ngồi giữa hội chúng chư thiên trong động đá Indasāla, Vua Trời Đế Thích với nỗi sợ chết hăm dọa với Thiên Tử Càn Thác Bà Pañcasikha dẫn đường khi ấy đi đến.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Puccha vāsava maṃ pañhaṃ: Vāsava! hãy hỏi ta những câu hỏi.

Yaṃ kiñci manasicchasi: Tất cả những gì trong tâm mong muốn.

Tassa tasseva pañhassa: Đối với từng câu hỏi từng câu hỏi.

Ahaṃ antaṃ karomi te: Ta làm tường tận những vấn đề đó.

Vatvā tassa kaṅkhaṃ vinodento dhammaṃ desesiṃ: Sau khi nói xong, trong khi làm cho tiêu tan những nghi hoặc của vị ấy, Ta đã thuyết pháp.

Desanāvasāne cuddasannaṃ pāṇakoṭīnaṃ dhammābhisamayo ahosi, sakkopi yathānisinnova sotāpattiphalaṃ patvā taruṇasakko jāto: Chấm dứt thời Pháp, một trăm bốn mươi triệu chúng sanh được tỏ ngộ Giáo Pháp, riêng về Vua Trời Đế Thích trong khi ngồi giống như vậy, đã chứng đắc được Tu Đà Hườn Quả, và đã sanh làm Vua Trời Đế Thích trẻ trung hơn.

Evamassāhaṃ bahūpakāro: Như vậy, ta đã mang lại nhiều lợi ích đối với vị ấy.

Tassa mayi sineho nāma anacchariyo. Bhikkhave, ariyānañhi dassanampi sukhaṃ,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tehi saddhiṃ ekaṭṭhāne sannivāsopi sukho. Bālehi saddhiṃ pana sabbametaṃ dukkhanti: Nên sự thương mến đối với ta của vị ấy không có gì lạ lùng cả. Này Chư Tỳ Khưu! Đối với sự diện kiến các Bậc Thánh Nhân là sự an lạc, việc được ngồi cùng chỗ cùng với các vị ấy là sự an lạc. Thế nhưng, cùng với người ngu thì tất cả những việc đó là sự khổ đau.

Sāhu dassanamariyānaṃ: Việc diện kiến các bậc Thánh Nhân thật tốt.

Sannivāso sadā sukho: Khi cộng trú cùng được an lạc.

Adassanena bālānaṃ: Đối với việc không nhìn thấy những kẻ ngu.

Niccameva sukhī siyā: Thì có thể thường xuyên được an lạc.

Bālasaṅgatacārī hi: Quả thật như vậy, đồng hành với những kẻ ngu.

Dīghamaddhāna socati: Khổ sầu trong quãng đường rất dài.

Dukkho bālehi saṃvāso: Cộng trú với kẻ ngu là khổ.

Amitteneva sabbadā: Như bất cứ lúc nào cùng với quân thù.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dhīro ca sukhasaṃvāso: Bậc Hiền Trí cộng trú được an lạc.

Ñātīnaṃva samāgamo: Như sự hội họp với quyến thuộc.

Dhorayhasīla: Mang trên mình những học giới.

Vatavantamariyaṃ: Tự điều phục mình và những Bậc Thánh.

Taṃ tādisaṃ sappurisaṃ sumedhaṃ: Giống như những vị ấy là Bậc Thiên Nhân và Bậc Trí

Bhajetha nakkhattapathaṃ va candimā: Thân cận giống như mặt trăng cùng với quỹ đạo các chòm sao.

Sundaraṃ bhaddakaṃ: Rất may mắn và tốt lành.

Na kevalañca tesaṃ dassanameva, tehi saddhiṃ ekaṭṭhāne nisīdanādibhāvopi tesaṃ vattapaṭivattaṃ kātuṃ labhanabhāvopi sādhuyeva: Không chỉ riêng đối với việc diện kiến các vị ấy, mà đối với việc ngồi cùng một chỗ với vị ấy, làm các phận sự phải làm của các vị ấy, đối với những điều lợi lạc như thế đều là tốt đẹp cả.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yo bālena sahacārī: Những ai cộng trú cùng với những kẻ ngu.

So bālasahāyena "ehi sandhicchedādīni karomā"ti vuccamāno tena saddhiṃ ekacchando hutvā tāni karonto hatthacchedādīni patvā dīghamaddhānaṃ socat: Người đó trong khi được người ngu nói rằng "Hãy đến và đột nhập vào ngôi nhà này chẳng hạn" đã nhất trí cùng với người ngu đó, trong khi đang làm những việc như thế, đã đi đến bị chặt đôi bàn tay chẳng hạn, bị sầu khổ trong quãng đường rất dài.

Yathā asihatthena vā amittena āsīvisādīhi vā saddhiṃ ekato vāso nāma niccaṃ dukkho, tatheva bālehi saddhinti attho: Giống như cùng sống chung với kẻ thù cùng thanh gươm trên tay, hay là con rắn cực độc thì thường xuyên bị khổ đau, nghĩa là việc (cộng trú) cùng với những kẻ ngu thì cũng giống như vậy.

Ettha sukho saṃvāso etenāti sukhasaṃvāso, paṇḍitena saddhiṃ ekaṭṭhāne saṃvāso sukhoti attho: Ở đây, sống và an lạc với những người nào thì chính là sự chung sống được an lạc, nghĩa là an lạc sống cùng một chỗ cùng với những Bậc Hiền Trí.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yathāpi ñātīnaṃ samāgamo sukho, evaṃ sukho: Giống như sự hạnh phúc khi đoàn tụ cùng với thân quyến, sự an lạc này cũng như vậy.

Yasmā bālehi saddhiṃ saṃvāso dukkho, paṇḍitena saddhiṃ sukho: Bởi vì sự cộng trú cùng với những kẻ ngu là khổ đau, cùng với những bậc hiền trí thì an lạc.

Tasmā hi dhitisampannaṃ dhīrañca: Chính vì lẽ đó nên đối với Bậc Hiền Tài thì thành tựu với nghị lực.

Lokiyalokuttarapaññāsampannaṃ paññañca: Với Bậc Trí Tuệ thì thành tựu các loại Trí Tuệ Hiệp Thế và Siêu Thế.

Āgamādhigamasampannaṃ bahussutañca: Với Bậc Đa Văn thì thành tựu sự học thức đối với các bộ kinh thư.

Arahattapāpanakasaṅkhātāya dhuravahanasīlatāya dhorayhasīlaṃ, sīlavatena ceva dhutaṅgavatena ca vatavantaṃ,kilesehi ārakatāya ariyaṃ: Được gọi là chứng đắc Quả Vị A La Hán, đối với người nghiêm trì giới luật, mang trên mình những học giới, tự điều phục mình bằng cách tự điều phục trong những học giới và tự điều phục mình trong các chi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

phần Pháp Đầu Đà, là những Bậc Thánh Nhân đã lìa khỏi đối với các Kiết Sử phiền não.

Tathārūpaṃ sappurisaṃ sobhanapañhaṃ yathā nimmalaṃ nakkhattapathasaṅkhātaṃ ākāsaṃ candimā bhajati, evaṃ bhajetha payirupāsethāti attho: Trí Tuệ sáng chói của những Bậc Thiện Nhân này như thế nào, như thế ấy là sự gần gũi với mặt trăng trên bầu trời để được gọi là quỹ đạo của các chòm sao rạng ngời, nghĩa là hãy gần gũi hãy thân cận như vậy.

DỊCH NGHĨA:

8. CÂU CHUYỆN VỀ VUA TRỜI ĐẾ THÍCH.

"Sự diện kiến ...thật tốt." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại ngôi làng Veḷuva và đề cập đến Vua Trời Đế Thích.

Quả thật như thế, vào lúc Đấng Như Lai sắp từ bỏ Thọ Hành thì phát sanh chứng bệnh kiết lỵ ra máu, sau khi biết được như vậy Vua Trời Đế Thích đã suy nghĩ rằng: "Ta nên đi đến gần và chăm sóc bệnh cho Bậc Đạo Sư thì thật thích hợp." Sau khi trút bỏ tấm thân khoảng ba gāvuta của mình, đã đến gần Bậc Đạo Sư, bằng đôi tay chà xát cho nóng đôi bàn chân của Ngài. Thế rồi Bậc Đạo Sư mới hỏi Vua Trời Đế Thích rằng: "Ai đó?" "Bạch Ngài! Là Con!

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vua Trời Đế Thích." "Tại sao đã đến nơi này?" "Bạch Ngài! Để chăm sóc bệnh cho Ngài!" "Này Đế Thích! Đối với Chư Thiên, cho đến một trăm do tuần thì mùi của con người giống như xác chết được cột chặt vào cuống họng vậy, con hãy đi đi, có những Tỳ Khưu là người chăm sóc cho ta." "Bạch Ngài! Con đã đứng ở một nơi cách đây tám mươi bốn ngàn do tuần, con đã đến đây sau khi ngửi được hương thơm giới đức của Ngài, con sẽ chăm sóc Ngài." Thế rồi, Thiên Vương Đế Thích không cho bất kỳ người nào, bằng tay để chạm vào cái thùng chứa những vật phóng uế của Bậc Đạo Sư, sau khi đội trên đầu, trong khi mang đi mà không hề có chút nhăn mặt nào, giống như là đang mang đi một thùng chứa đầy hương thơm vậy. Sau khi săn sóc cho Bậc Đạo Sư như vậy, đến lúc Bậc Đạo Sư dễ chịu mới ra đi.

Giữa Chư Tỳ Khưu khởi sanh câu chuyện như sau: "Ôi! Tình yêu thương của Vua Trời Đế Thích dành cho Bậc Đạo Sư! Vị ấy sau khi từ bỏ sự thành tựu của Thiên Giới giống như vậy, rồi đã chăm sóc mang đi bằng cách đội trên đầu thùng chứa những vật phóng uế của Bậc Đạo Sư, giống như mang đi một chậu hương thơm mà đã không có một chút nào nhăn mặt." Bậc Đạo Sư sau khi nghe được câu chuyện của những vị Tỳ Khưu này, Ngài đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Tại sao lại nói như vậy? Chuyện đó không có gì là lạ lùng cả, bởi vì Vua Trời Đế Thích

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

làm việc đó với lòng yêu kính đối với ta. Quả thật như thế, Vua Trời Đế Thích này, do nương vào ta đã bước vào dòng Thánh Vức sau khi dứt bỏ thân Đế Thích già nua, vị ấy đã trở thành Vua Trời Đế Thích trẻ trung hơn, quả thật như thế, trong khi ta đang ngồi giữa hội chúng chư thiên trong động đá Indasāla, Vua Trời Đế Thích với nỗi sợ chết hăm dọa, với Thiên Tử Càn Thác Bà Pañcasikha dẫn đường khi ấy đi đến, và ta đã dạy rằng:

"Puccha vāsava maṃ pañhaṃ, yaṃ kiñci manasicchasi;

Tassa tasseva pañhassa, ahaṃ antaṃ karomi te"ti.

(Dī. ni. 2.356)

"Vāsava! Câu hỏi hãy hỏi ta,

Bất cứ gì, trong tâm ngươi mong muốn.

Từng khía cạnh, từng phần trong câu hỏi,

Vấn đề kia ta chấm dứt đến tận cùng."

Sau khi nói xong, trong khi làm cho tiêu tan những nghi hoặc của vị ấy, Ta đã thuyết pháp. Chấm dứt thời Pháp, một trăm bốn mươi triệu chúng sanh được tỏ ngộ Giáo Pháp, riêng về Vua Trời Đế Thích trong khi ngồi giống như vậy, đã chứng đắc được Tu Đà Hườn Quả, và đã sanh làm Vua Trời Đế Thích trẻ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trung hơn. Như vậy ta đã mang lại nhiều lợi ích đối với vị ấy. Nên sự thương mến đối với ta của vị ấy không có gì lạ lùng cả. Này Chư Tỳ Khưu! Đối với sự diện kiến các Bậc Thánh Nhân là sự an lạc, việc được ngồi cùng chỗ cùng với các vị ấy là sự an lạc. Thế nhưng, cùng với người ngu thì tất cả những việc đó là sự khổ đau." Rồi Ngài đã nói lên những kệ ngôn này:

206. "Sāhu dassanamariyānaṃ,
Sannivāso sadā sukho;
Adassanena bālānaṃ,
Niccameva sukhī siyā.

206. "Việc diện kiến bậc Thánh nhân thật tốt,
Khi trú cùng thì an lạc lắm thay.
Vì không nhìn, thấy được kẻ ngu này,
Có thể có sự thường xuyên an lạc"

207. "Bālasaṅgatacārī hi,
Dīghamaddhāna socati;
Dukkho bālehi saṃvāso,
Amitteneva sabbadā;
Dhīro ca sukhasaṃvāso,
ñātīnaṃva samāgamo".

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

207. "Quả thật thế, đồng hành với kẻ ngu,
Nỗi sầu muộn, đường dài theo năm tháng.
Với kẻ ngu, thân cận khổ sầu chán,
Như lúc nào cũng cùng với địch quân.
Bậc Hiền Trí, trú chung cùng an lạc,
Như bà con thân quyến hội họp cùng."
Chính vì thế:

208. "Dhīrañca paññañca bahussutañca,
Dhorayhasīlaṃ vatavantamariyaṃ;
Taṃ tādisaṃ sappurisaṃ sumedhaṃ,
Bhajetha nakkhattapathaṃ va candimā"ti.

208. "Với hiền tài, người trí tuệ, đa văn,
Vị trì giới, vị tự điều, thánh chúng.
Bậc thiện nhân, trí giả những vị ấy,
Thân cận cùng như trăng với đường sao.

Ở đây, gọi là **"Tốt đẹp"** tức là rất may mắn và tốt lành. Gọi là **"Hội họp trú cùng nhau"** tức là không chỉ riêng đối với việc diện kiến các vị ấy, mà đối với việc ngồi cùng một chỗ với vị ấy, làm các phận sự phải làm của các vị ấy, đối với những điều

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lợi lạc như thế đều là tốt đẹp cả. Gọi là **"Đồng hành cùng với những kẻ ngu"** tức là những ai cộng trú cùng với những kẻ ngu. Gọi là **"Trong quãng đường rất dài"** tức là người đó trong khi được người ngu nói rằng "Hãy đến và đột nhập vào ngôi nhà này chẳng hạn" đã nhất trí cùng với người ngu đó, trong khi đang làm những việc như thế, đã đi đến bị chặt đôi bàn tay chẳng hạn, bị sầu khổ trong quãng đường rất dài. Gọi là **"Bất cứ khi nào"** giống như cùng sống chung với kẻ thù cùng thanh gươm trên tay, hay là con rắn cực độc thì thường xuyên bị khổ đau, nghĩa là việc (cộng trú) cùng với những kẻ ngu thì cũng giống như vậy. Gọi là **"Bậc Hiền Trí khi sống cùng thì an lạc"** tức là ở đây, sống và an lạc với những người nào thì chính là sự chung sống được an lạc, nghĩa là an lạc sống cùng một chỗ cùng với những Bậc Hiền Trí. Tại sao lại như thế? Gọi là **"Giống như sự hội họp với thân quyến"** tức là giống như sự hạnh phúc khi đoàn tụ cùng với thân quyến, sự an lạc này cũng như vậy. Gọi là **"Chính vì thế"** tức là chính vì sự cộng trú cùng với những kẻ ngu là khổ đau, cùng với những bậc hiền trí thì an lạc, chính vì lẽ đó nên đối với Bậc Hiền Tài thì thành tựu với nghị lực, với Bậc Trí Tuệ thì thành tựu các loại Trí Tuệ Hiệp Thế và Siêu Thế, với Bậc Đa Văn thì thành tựu sự học thức đối với các bộ kinh thư, được gọi là chứng đắc Quả Vị A La Hán, đối với

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người nghiêm trì giới luật mang trên mình những học giới, tự điều phục mình bằng cách tự điều phục trong những học giới và tự điều phục mình trong các chi phần Pháp Đầu Đà, là những Bậc Thánh Nhân đã lìa khỏi đối với các Kiết Sử phiền não, Trí Tuệ sáng chói của những Bậc Thiện Nhân này như thế nào, như thế ấy là sự gần gũi với mặt trăng trên bầu trời để được gọi là quỹ đạo của các chòm sao rạng ngời, nghĩa là hãy gần gũi hãy thân cận như vậy.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người được chứng đắc Đạo Quả như là Quả Vị Tu Đà Hườn chẳng hạn.

CÂU CHUYỆN THỨ TÁM
VỀ VUA TRỜI ĐẾ THÍCH.

CHẤM DỨT PHẦN GIẢI RỘNG
PHẨM AN LẠC.

PHẨM THỨ MƯỜI LĂM.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Namo Tassa Bhagavato Arahato
Sammāsambuddhassa

DHAMMAPĀDA - AṬṬHAKATHĀ.
CHÚ GIẢI KINH PHÁP CÚ.

XVI

PIYAVAGGO

PHẨM KHẢ ÁI

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

1. Tayojanapabbajitavatthu

Ayogeti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto tayo pabbajite ārabbha kathesi.

Sāvatthiyaṃ kira ekasmiṃ kule mātāpitūnaṃ ekaputtako ahosi piyo manāpo. So ekadivasaṃ gehe nimantitānaṃ bhikkhūnaṃ anumodanaṃ karontānaṃ dhammakathaṃ sutvā pabbajitukāmo hutvā mātāpitaro pabbajjaṃ yāci. Te nānujāniṃsu. Tassa etadahosi – "ahaṃ mātāpitūnaṃ apassantānaṃyeva bahi gantvā pabbajissāmī"ti. Athassa pitā bahi nikkhamanto "imaṃ rakkheyyāsī"ti mātaraṃ paṭicchāpesi, mātā bahi nikkhamantī pitaraṃ paṭicchāpesi. Athassa ekadivasaṃ pitari bahi gate mātā "puttaṃ rakkhissāmī"ti ekaṃ dvārabāhaṃ nissāya ekaṃ pādehi uppīḷetvā chamāya nisinnā suttaṃ kantati. So "imaṃ vañcetvā gamissāmī"ti cintetvā, "amma, thokaṃ tāva apehi, sarīravalañjaṃ karissāmī"ti vatvā tāya pāde samiñjite nikkhamitvā vegena vihāraṃ gantvā bhikkhū upasaṅkamitvā "pabbājetha maṃ, bhante"ti yācitvā tesaṃ santike pabbaji.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Athassa pitā āgantvā mātaraṃ pucchi – "kahaṃ me putto"ti? "Sāmi, imasmiṃ padese ahosī"ti. So "kahaṃ nu kho me putto"ti olokento taṃ adisvā "vihāraṃ gato bhavissatī"ti vihāraṃ gantvā puttaṃ pabbajitaṃ disvā kanditvā roditvā, "tāta, kiṃ maṃ nāsesī"ti vatvā "mama putte pabbajite ahaṃ idāni gehe kiṃ karissāmī"ti sayampi bhikkhū yācitvā pabbaji. Athassa mātāpi "kiṃ nu kho me putto ca pati ca cirāyanti, kacci vihāraṃ gantvā pabbajitā"ti te olokentī vihāraṃ gantvā ubhopi pabbajite disvā "imesaṃ pabbajitakāle mama gehena ko attho"ti sayampi bhikkhuniupassayaṃ gantvā pabbaji. Te pabbajitvāpi vinā bhavituṃ na sakkonti, vihārepi bhikkhuniupassayepi ekatova nisīditvā sallapantā divasaṃ vītināmenti. Tena bhikkhūpi bhikkhūniyopi ubbāḷhā honti.

Athekadivasaṃ bhikkhū nesaṃ kiriyaṃ satthuṃ ārocesuṃ. Satthā te pakkosāpetvā "saccaṃ kira tumhe evaṃ karothā"ti pucchitvā "sacca"nti vutte "kasmā evaṃ karotha? Na hi esa pabbajitānaṃ yogo"ti. "Bhante, vinā bhavituṃ na sakkomā"ti. "Pabbajitakālato paṭṭhāya evaṃ karaṇaṃ ayuttaṃ. Piyānaññhi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

adassanaṃ, appiyānañca dassanaṃ dukkhameva. Tasmā sattesu ca saṅkhāresu ca kañci piyaṃ vā appiyaṃ vā kātuṃ na vaṭṭatī"ti vatvā imā gāthā abhāsi –

209. "Ayoge yuñjamattānaṃ,
Yogasmiñca ayojayaṃ;
Atthaṃ hitvā piyaggāhī,
Pihetattānuyoginaṃ.

210. "Mā piyehi samāgañchi,
Appiyehi kudācanaṃ;
Piyānaṃ adassanaṃ dukkhaṃ,
Appiyānañca dassanaṃ.

211. "Tasmā piyaṃ na kayirātha,
Piyāpāyo hi pāpako;
Ganthā tesaṃ na vijjanti,
Yesaṃ natthi piyāppiya"nti.

Tattha ayogeti ayuñjitabbe ayonisomanasikāre. Vesiyāgocarādibhedassa hi chabbidhassa agocarassa sevanaṃ idha ayonisomanasikāro nāma, tasmiṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ayonisomanasikāre attānaṃ yuñjantoti attho. Yogasminti tabbiparīte ca yonisomanasikāre ayuñjantoti attho. Atthaṃ hitvāti pabbajitakālato paṭṭhāya adhisīlādisikkhattayaṃ attho nāma, taṃ atthaṃ hitvā. Piyaggāhīti pañcakāmaguṇasaṅkhātaṃ piyameva gaṇhanto. Pihetattānuyoginanti tāya paṭipattiyā sāsanato cuto gihibhāvaṃ patvā pacchā ye attānuyogaṃ anuyuttā sīlādīni sampādetvā devamanussānaṃ santikā sakkāraṃ labhanti, tesaṃ piheti, "aho vatāhampi evarūpo assa"nti icchatīti attho.

Mā piyehīti piyehi sattehi vā saṅkhārehi vā kudācanaṃ ekakkhaṇepi na samāgaccheyya, tathā appiyehi. Kiṃ kāraṇā? Piyā nañhi viyogavasena adassanaṃ appiyānañca upasaṅkamanavasena dassanaṃ nāma dukkhaṃ. Tasmāti yasmā idaṃ ubhayampi dukkhaṃ, tasmā kañci sattaṃ vā saṅkhāraṃ vā piyaṃ nāma na kareyya. Piyāpāyo hīti piyehi apāyo viyogo. Pāpakoti lāmako. Ganthā tesaṃ na vijjantīti yesaṃ piyaṃ natthi, tesaṃ abhijjhākāyagantho pahīyati. Yesaṃ appiyaṃ natthi, tesaṃ byāpādo kāyagantho. Tesu pana dvīsu pahīnesu sesaganthā pahīnā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

honti. Tasmā piyaṃ vā appiyaṃ vā na kattabbanti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti. Tena pana tayo janā "mayaṃ vinā bhavituṃ na sakkomā"ti vibbhamitvā gehameva agamiṃsūti.

Tayojanapabbajitavatthu paṭhamaṃ.

TỪ VỰNG:

Sāvatthiyaṃ kira ekasmiṃ kule mātāpitūnaṃ ekaputtako ahosi piyo manāpo: Tương truyền, một gia tộc nọ ở Kinh Thành Sāvatthī có một công tử được cha mẹ hết lòng thương mến.

So ekadivasaṃ gehe nimantitānaṃ bhikkhūnaṃ anumodanaṃ karontānaṃ dhammakathaṃ sutvā pabbajitukāmo hutvā mātāpitaro pabbajjaṃ yāci: Vào một ngày nọ, khi được thỉnh mời về nhà, trong lúc Chư Tỳ Khưu chúc phúc phước lành, chàng công tử sau khi nghe Pháp, lại muốn được xuất gia và khẩn khoản cầu xin cha mẹ cho phép được xuất gia.

Te nānujāniṃsu: Thế nhưng cha mẹ lại không cho phép.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tassa etadahosi – "ahaṃ mātāpitūnaṃ apassantānaṃyeva bahi gantvā pabbajissāmī"ti: Khi đó, chàng công tử suy nghĩ rằng: "Lúc cha mẹ không để ý trông chừng, sau khi ra bên ngoài được, ta sẽ xuất gia."

Athassa pitā bahi nikkhamanto "imaṃ rakkheyyāsī"ti mātaraṃ paṭicchāpesi, mātā bahi nikkhamantī pitaraṃ paṭicchāpesi: Thế nhưng khi người cha của chàng công tử đi ra bên ngoài, thì căn dặn với người mẹ rằng: "Phải trông chừng đứa con này." Rồi khi người mẹ đi ra bên ngoài cũng căn dặn người cha như vậy.

Athassa ekadivasaṃ pitari bahi gate mātā "puttaṃ rakkhissāmī"ti ekaṃ dvārabāhaṃ nissāya ekaṃ pādehi uppīḷetvā chamāya nisinnā suttaṃ kantati: Rồi vào một ngày nọ, sau khi người cha đã đi ra khỏi nhà, người mẹ suy nghĩ rằng: "Ta sẽ bảo vệ con trai" nên đã ngồi se chỉ, một chân để trên mặt đất và một chân thì để dựa vào thanh dọc cửa.

So "imaṃ vañcetvā gamissāmī"ti cintetvā: Chàng công tử suy nghĩ: "Sau khi đánh lừa mẹ, ta sẽ đi."

"Amma, thokaṃ tāva apehi, sarīravalañjaṃ karissāmī"ti vatvā tāya pāde samiñjite nikkhamitvā: Rồi nói với người mẹ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rằng: "Mẹ ơi! Hãy nhấc chân lên một chút, con sẽ đi phóng uế." sau khi người mẹ dời chân qua, chàng công tử đã ra được bên ngoài.

Vegena vihāraṃ gantvā bhikkhū upasaṅkamitvā "pabbājetha maṃ, bhante"ti yācitvā tesaṃ santike pabbaji: Rồi đi thật nhanh đến chùa, sau khi đến gần Chư Tỳ Khưu, khẩn cầu rằng: "Bạch các Ngài! Xin hãy làm lễ xuất gia cho con." Và rồi đã được xuất gia thân cận với Chư Tỳ Khưu.

Athassa pitā āgantvā mātaraṃ pucchi – "kahaṃ me putto"ti?: Thế rồi, sau khi người cha của chàng công tử quay trở về đã hỏi người mẹ rằng: "Con trai ta đâu rồi?"

"Sāmi, imasmiṃ padese ahosī"ti: "Này ông! Nó đang ở chỗ đó kìa."

So "kahaṃ nu kho me putto"ti olokento taṃ adisvā: Người cha trong khi quan sát đã tự hỏi rằng: "Con trai của ta đang ở đâu nhỉ?" sau khi không nhìn thấy con trai.

"Vihāraṃ gato bhavissatī"ti vihāraṃ gantvā puttaṃ pabbajitaṃ disvā kanditvā roditvā: Thì suy nghĩ rằng: "Chắc có lẽ đã đi đến chùa rồi." nên đã đi đến chùa, sau khi trông thấy con trai đã xuất gia, thì khóc thương thảm thiết.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Tāta, kiṃ maṃ nāsesī"ti vatvā: Than van rằng: "Con ơi! Tại sao lại giết chết cha như vậy?"

"Mama putte pabbajite ahaṃ idāni gehe kiṃ karissāmī"ti sayampi bhikkhū yācitvā pabbaji: Rồi suy nghĩ: "Con trai của ta đã xuất gia, giờ đây ta sẽ làm gì trong ngôi nhà này nữa chứ?" thế là tự mình sau khi khẩn cầu Chư Tỳ Khưu cũng đã xuất gia.

Athassa mātāpi "kiṃ nu kho me putto ca pati ca cirāyanti, kacci vihāraṃ gantvā pabbajitā"ti te olokentī: Nói về người mẹ của chàng công tử, trong lúc tìm kiếm họ thì suy nghĩ rằng: "Tại sao con trai và chồng của ta lại lâu vậy nhỉ? Có khi nào sau khi đến chùa rồi đã xuất gia không?"

Vihāraṃ gantvā ubhopi pabbajite disvā: Bèn đi đến chùa, sau khi trông thấy cả hai đã xuất gia.

"Imesaṃ pabbajitakāle mama gehena ko attho"ti sayampi bhikkhuniupassayaṃ gantvā pabbaji: Liền suy nghĩ: "Ta còn có ý nghĩa gì trong ngôi nhà này, khi mà những người này đã xuất gia kia chứ?" rồi tự mình sau khi đi đến trú xứ của Chư Tỳ Khưu Ni, đã xuất gia.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Te pabbajitvāpi vinā bhavituṃ na sakkonti, vihārepi bhikkhuniupassayepi ekatova nisīditvā sallapantā divasaṃ vītināmenti: Mặc dầu đã được xuất gia như vậy, thế nhưng họ lại không thể tách rời nhau được, hàng ngày sau khi ngồi cùng một chỗ trong chùa hay trong trú xứ của Chư Tỳ Khưu Ni, họ tiêu khiển thì giờ bằng những câu chuyện phiếm.

Tena bhikkhūpi bhikkhūniyopi ubbāḷhā honti: Họ gây ra không ít phiền toái đối với Chư Tỳ Khưu và Chư Tỳ Khưu Ni.

Athekadivasaṃ bhikkhū nesaṃ kiriyaṃ satthuṃ ārocesuṃ: Vào một ngày nọ, Chư Tỳ Khưu đã trình bạch đến Bậc Đạo Sư về những hành vi của họ.

Satthā te pakkosāpetvā "saccaṃ kira tumhe evaṃ karothā"ti pucchitvā: Bậc Đạo Sư sau khi cho gọi họ đến, đã hỏi rằng "Có thật vậy không khi nghe nói rằng các con đã làm như vậy?"

"Kasmā evaṃ karotha? Na hi esa pabbajitānaṃ yogo": "Tại sao các con lại làm như vậy? Những việc đó quả thật không liên hệ đến Bậc Xuất Gia."

"Pabbajitakālato paṭṭhāya evaṃ karaṇaṃ ayuttaṃ. Piyānañhi adassanaṃ,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

appiyānañca dassanaṃ dukkhameva. Tasmā sattesu ca saṅkhāresu ca kañci piyaṃ vā appiyaṃ vā kātuṃ na vaṭṭatī": "Kể từ lúc đã xuất gia trở về sau này, những việc làm như vậy thật không thích hợp. Không nhìn thấy những gì yêu thương, trông thấy những điều không yêu mến đều là sự đau khổ. Chính vì thế, làm cho yêu thương và oán ghét bất cứ thứ gì đối với các Pháp Hữu Vi và đối với những chúng sanh đều không thích hợp."

Ayoge yuñjamattānaṃ: Không liên hệ tự mình lại gắn kết.

Yogasmiñca ayojayaṃ: Chỗ liên quan thì lại không gắn kết.

Atthaṃ hitvā piyaggāhī: Bỏ mục đích, mang hỷ ái.

Pihetattānuyoginaṃ: Rồi ganh ghét với Bậc chuyên cần nỗ lực..

Mā piyehi samāgañchi: Chớ gần gũi, với những gì yêu thích

Appiyehi kudācanaṃ: Với không yêu, cũng vậy trong cả mọi lúc.

Piyānaṃ adassanaṃ dukkhaṃ: Yêu không thấy là khổ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Appiyānañca dassanaṃ: Không yêu mà gặp cũng khổ.

Tasmā piyaṃ na kayirātha: Chính vì thế, đừng tạo ra thương nhớ.

Piyāpāyo hi pāpako: Vì chia lìa thương nhớ thì thành người tội lỗi.

Ganthā tesaṃ na vijjanti: Sự trói buộc không hiện hữu đối với người nào.

Yesaṃ natthi piyāppiya: Những người đó không có yêu và ghét.

Ayuñjitabbe ayonisomanasikāre: Cần phải không kết nối, không tác ý đến

Vesiyāgocarādibhedassa hi chabbidhassa agocarassa sevanaṃ idha ayonisomanasikāro nāma, tasmiṃ ayonisomanasikāre attānaṃ yuñjantoti attho: Quả thật như thế, không có sự tác ý đến đối với sáu nơi không đi đến giao du này, như là hành xứ của gái điếm chẳng hạn, nghĩa là tại những nơi không nên tác ý đến thì tự mình lại kết nối.

Tabbiparīte ca yonisomanasikāre ayuñjantoti attho: Đối với những nơi khác phải tác ý đến, lại không có sự kết nối.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pabbajitakālato paṭṭhāya adhisīlādisikkhattayaṃ attho nāma, taṃ atthaṃ hitvā: Lợi ích từ những việc học hỏi về Tăng Thượng Giới kể từ lúc đã xuất gia trở về sau này, đã bỏ quên mục đích đó.

Pañcakāmaguṇasaṅkhātaṃ piyameva gaṇhanto: Nắm bắt lấy đối với những gì khả ái được gọi là Dục Lạc Ngũ Trần.

Tāya paṭipattiyā sāsanato cuto gihibhāvaṃ patvā pacchā ye attānuyogaṃ anuyuttā sīlādīni sampādetvā devamanussānaṃ santikā sakkāraṃ labhanti, tesaṃ piheti, "aho vatāhampi evarūpo assa"nti icchatīti attho: Đối với những ai đã chết đi trong giáo pháp này đối với hạnh kiểm của họ (một người hoàn tục), trở thành một người tại gia cư sĩ, về sau này đối với những ai thực hành đối với sự nỗ lực chuyên cần của chính mình, sau khi đã thành tựu đối với giới chẳng hạn, những người đó nhận được sự tôn kính của Chư Thiên và Nhân Loại, lại ganh ghét với những người đó, nghĩa là khao khát rằng: "Ôi! Phải chi ta thực hành giống như vị ấy."

Piyehi sattehi vā saṅkhārehi vā kudācanaṃ ekakkhaṇepi na samāgaccheyya, tathā appiyehi: Dẫu là trong bất kỳ lúc nào hay trong một sát na nào cũng không nên gần gũi đối với

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những pháp hữu vi hoặc những chúng sanh yêu thích, và cũng như vậy đối với việc không yêu thích.

Piyā nañhi viyogavasena adassanaṃ appiyānañca upasaṅkamanavasena dassanaṃ nāma dukkhaṃ: Bởi vì với sự yêu thích nhưng lại bị phân ly không được nhìn thấy, hay bởi không yêu thích nhưng cứ lại gần và nhìn mãi thì chính là sự đau khổ.

Yasmā idaṃ ubhayampi dukkhaṃ, tasmā kañci sattaṃ vā saṅkhāraṃ vā piyaṃ nāma na kareyya: Bởi vì chính cả hai phương diện này, đều là đau khổ, chính vì thế việc yêu mến đối với các Pháp Hữu Vi hay những chúng sanh nào đó, là điều không nên làm.

Piyehi apāyo viyogo : Sự chia lìa sự phân ly đối với những gì yêu mến.

Lāmako: Người hạ lưu tội lỗi.

Yesaṃ piyaṃ natthi, tesaṃ abhijjhākāyagantho pahīyati: Với những ai không có sự yêu thương, những người đó vứt bỏ đi được sự luyến ái vào thân.

Yesaṃ appiyaṃ natthi, tesaṃ byāpādo kāyagantho: Với những ai không có sự yêu thương, thì sự sân hận và trói buộc vào thân đối với những người đó không hề có.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tesu pana dvīsu pahīnesu sesaganthā pahīnā honti: Lại nữa, những sự trói buộc khác ngoài hai sự dứt bỏ đó ra cũng được dứt bỏ cả.

Tasmā piyaṃ vā appiyaṃ vā na kattabbanti attho: Chính vì thế, yêu thương và không yêu thương ý nghĩa đều không cần phải làm.

Tena pana tayo janā "mayaṃ vinā bhavituṃ na sakkomā"ti vibbhamitvā gehameva agamiṃsūti: Thế nhưng với ba người đó thì lại có nghĩa rằng: "Chúng ta không thể xa rời nhau." Thế là sau khi hoàn tục đã trở về với đời sống gia đình.

DỊCH NGHĨA:

1. CÂU CHUYỆN VỀ BA NGƯỜI XUẤT GIA.

"Không liên hệ..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến ba người xuất gia.

Tương truyền, một gia tộc nọ ở Kinh Thành Sāvatthī có một công tử được cha mẹ hết lòng thương mến. Vào một ngày nọ, khi được thỉnh mời về nhà, trong lúc Chư Tỳ Khưu chúc phúc phước lành, chàng công tử sau khi nghe Pháp lại muốn được xuất gia và khẩn khoản cầu xin cha mẹ cho

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

phép được xuất gia. Thế nhưng cha mẹ lại không cho phép. Khi đó, chàng công tử suy nghĩ rằng: "Lúc cha mẹ không để ý trông chừng, sau khi ra bên ngoài được, ta sẽ xuất gia." Thế nhưng khi người cha của chàng công tử đi ra bên ngoài, thì căn dặn với người mẹ rằng: "Phải trông chừng đứa con này." Rồi khi người mẹ đi ra bên ngoài cũng căn dặn người cha như vậy. Rồi vào một ngày nọ, sau khi người cha đã đi ra khỏi nhà, người mẹ suy nghĩ rằng: "Ta sẽ bảo vệ con trai" nên đã ngồi se chỉ, một chân để trên mặt đất và một chân thì để dựa vào thanh dọc cửa. Chàng công tử suy nghĩ: "Sau khi đánh lừa mẹ, ta sẽ đi." rồi nói với người mẹ rằng: "Mẹ ơi! Hãy nhấc chân lên một chút, con sẽ đi phóng uế." sau khi người mẹ dời chân qua, chàng công tử đã ra được bên ngoài, rồi đi thật nhanh đến chùa, sau khi đến gần Chư Tỳ Khưu, khẩn cầu rằng: "Bạch các Ngài! Xin hãy làm lễ xuất gia cho con." Và rồi đã được xuất gia thân cận với Chư Tỳ Khưu.

Thế rồi, sau khi người của chàng công tử quay trở về đã hỏi người mẹ rằng: "Con trai ta đâu rồi?" "Này ông! Nó đang ở chỗ đó kìa." Người cha trong khi quan sát đã tự hỏi rằng: "Con trai của ta đang ở đâu nhỉ?" sau khi không nhìn thấy con trai, thì suy nghĩ rằng: "Chắc có lẽ đã đi đến chùa rồi." nên đã đi đến chùa, sau khi trông thấy con trai đã xuất gia, thì khóc thương thảm thiết và than van rằng: "Con ơi!

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tại sao lại giết chết cha như vậy?" rồi suy nghĩ: "Con trai của ta đã xuất gia, giờ đây ta sẽ làm gì trong ngôi nhà này nữa chứ?" thế là tự mình sau khi khẩn cầu Chư Tỳ Khưu cũng đã xuất gia. Nói về người mẹ của chàng công tử, trong lúc tìm kiếm họ thì suy nghĩ rằng: "Tại sao con trai và chồng của ta lại lâu vậy nhỉ? Có khi nào sau khi đến chùa rồi đã xuất gia không?" bèn đi đến chùa, sau khi trông thấy cả hai đã xuất gia, liền suy nghĩ: "Ta còn có ý nghĩ gì trong ngôi nhà này, lúc những người này đã xuất gia kia chứ?" rồi tự mình sau khi đi đến trú xứ của Chư Tỳ Khưu Ni, đã xuất gia. Mặc dầu đã được xuất gia như vậy, thế nhưng họ lại không thể tách rời nhau được, hàng ngày sau khi ngồi cùng một chỗ trong chùa hay trong trú xứ của Chư Tỳ Khưu Ni, họ tiêu khiển thì giờ bằng những câu chuyện phiếm. Họ gây ra không ít phiền toái đối với Chư Tỳ Khưu và Chư Tỳ Khưu Ni.

Vào một ngày nọ, Chư Tỳ Khưu đã trình bạch đến Bậc Đạo Sư về những hành vi của họ. Bậc Đạo Sư sau khi cho gọi họ đến, đã hỏi rằng "Có thật vậy không, khi nghe nói rằng các con đã làm như vậy?" "Bạch Ngài! Thật vậy." "Tại sao các con lại làm như vậy? Những việc đó quả thật không liên hệ đến Bậc Xuất Gia." "Bạch Ngài! Thế nhưng, chúng con không thể xa rời nhau được." Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Kể từ lúc đã xuất gia trở về sau này, những việc làm như vậy thật không thích hợp. Không nhìn thấy những gì

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

yêu thương, trông thấy những điều không yêu mến đều là sự đau khổ. Chính vì thế, làm cho yêu thương và oán ghét bất cứ thứ gì đối với các Pháp Hữu Vi và đối với những chúng sanh đều không thích hợp." rồi Ngài đã nói lên những kệ ngôn này:

209. "Ayoge yuñjamattānaṃ,
Yogasmiñca ayojayaṃ;
Atthaṃ hitvā piyaggāhī,
Pihetattānuyoginaṃ.

209. "Không liên hệ, tự mình lại gắn kết,
Chỗ liên quan, thì gắn kết lại không.
Bỏ mục đích, mang hỷ ái trong lòng,
Rồi ganh ghét Bậc chuyên cần nỗ lực."

210. "Mā piyehi samāgañchi,
Appiyehi kudācanaṃ;
Piyānaṃ adassanaṃ dukkhaṃ,
Appiyānañca dassanaṃ.

210. "Chớ gần gũi, với những gì yêu thích,
Với không yêu, cũng vậy cả mọi khi.
Không thấy được, điều yêu thích khổ bi,
Không yêu thích, thấy mình càng đau khổ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

211. "Tasmā piyaṃ na kayirātha,
Piyāpāyo hi pāpako;
Ganthā tesaṃ na vijjanti,
Yesaṃ natthi piyāppiya"nti.

211. "Chính vì thế, đừng tạo ra thương nhớ,
Vì chia lìa thương nhớ quả đắng cay.
Những người nào không ràng buộc nhân này,
Những người ấy vốn là không yêu ghét."

Ở đây, gọi là **"Không liên hệ"** tức là cần phải không kết nối, không tác ý đến. Quả thật như thế, không có sự tác ý đến đối với sáu nơi không đi đến giao du này như là hành xứ của gái điếm chẳng hạn, nghĩa là tại những nơi không nên tác ý đến thì tự mình lại kết nối quan tâm. Gọi là **"Nơi liên quan"** nghĩa là đối với những nơi khác cần phải tác ý đến, lại không có sự kết nối. Gọi là **"Sau khi bỏ đi mục đích"** tức là lợi ích từ những việc học hỏi về Tăng Thượng Giới, kể từ lúc đã xuất gia trở về sau này, đã bỏ quên mục đích đó. Gọi là **"Bám lấy những hỷ ái"** tức là nắm bắt lấy đối với những gì khả ái được gọi là Dục Lạc Ngũ Trần. Gọi là **"Rồi ganh ghét đối với những bậc chuyên cần"** tức là đối với những ai đã chết đi trong giáo pháp này đối với hạnh kiểm của họ (một người hoàn tục), trở thành một

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người tại gia cư sĩ, về sau này đối với những ai thực hành đối với sự nỗ lực chuyên cần của chính mình, sau khi đã thành tựu đối với giới chẳng hạn, những người đó nhận được sự tôn kính của Chư Thiên và Nhân Loại, lại ganh ghét với những người đó, nghĩa là khao khát rằng: "Ôi! Phải chi ta thực hành giống như vị ấy."

Gọi là **"Không...với những gì yêu thích"** tức là dẫu là trong bất kỳ lúc nào hay trong một sát na nào cũng không nên gần gũi đối với những pháp hữu vi hoặc những chúng sanh yêu thích, và cũng như vậy đối với việc không yêu thích. Bởi vì lý do gì? Bởi vì với sự yêu thích nhưng lại bị phân ly không được nhìn thấy, hay bởi không yêu thích nhưng cứ lại gần và nhìn mãi thì chính là sự đau khổ. Gọi là **"Chính vì thế"** bởi vì chính cả hai phương diện này đều là đau khổ, chính vì thế việc yêu mến đối với các Pháp Hữu Vi hay những chúng sanh nào đó là điều không nên làm. Gọi là **"Quả thật thế xa lìa vật mình yêu mến"** tức là sự chia lìa sự phân ly đối với những gì yêu mến. Gọi là **"Người thấp kém"** tức là người hạ lưu tội lỗi. Gọi là **"Những trói buộc này không hiện hữu đối với những người nào?"** tức là với những ai không có sự yêu thương, những người đó vứt bỏ đi được sự luyến ái vào thân. Với những ai không có sự yêu thương, sự sân hận và trói buộc vào thân đối với những người đó không có.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Lại nữa, những sự trói buộc khác ngoài hai sự dứt bỏ đó ra cũng được dứt bỏ cả. Chính vì thế, yêu thương và không yêu thương ý nghĩa đều không cần phải làm.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người chứng đắc được Đạo Quả như là Quả Vị Tu Đà Hườn chẳng hạn. Thế nhưng với ba người đó thì lại có nghĩa rằng: "Chúng ta không thể xa rời nhau." Thế là sau khi hoàn tục đã trở về với đời sống gia đình.

CÂU CHUYỆN THỨ NHẤT
VỀ BA NGƯỜI XUẤT GIA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

2. Aññatarakuṭumbikavatthu

Piyato jāyatīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto aññataraṃ kuṭumbikaṃ ārabbha kathesi.

So hi attano putte kālakate puttasokābhibhūto āḷāhanaṃ gantvā rodati, puttasokaṃ sandhāretuṃ na sakkoti. Satthā paccūsakāle lokaṃ volokento tassa sotāpattimaggassūpanissayaṃ disvā piṇḍapātapaṭikkanto ekaṃ pacchāsamaṇaṃ gahetvā tassa gehadvāraṃ agamāsi. So satthu āgatabhāvaṃ sutvā "mayā saddhiṃ paṭisanthāraṃ kātukāmo bhavissatī"ti satthāraṃ pavesetvā gehamajjhe āsanaṃ paññāpetvā satthari nisinne āgantvā ekamantaṃ nisīdi. Atha naṃ satthā "kiṃ nu kho, upāsaka, dukkhitosī"ti pucchitvā tena puttaviyogadukkhe ārocite, "upāsaka, mā cintayi, idaṃ maraṇaṃ nāma na ekasmiṃyeva ṭhāne, na ca ekasseva hoti, yāvatā pana bhavuppatti nāma atthi, sabbasattānaṃ hotiyeva. Ekasaṅkhāropi nicco nāma natthi. Tasmā 'maraṇadhammaṃ mataṃ, bhijjanadhammaṃ bhinna'nti yoniso paccavekkhitabbaṃ, na socitabbaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Porāṇapaṇḍitāpi hi puttassa matakāle 'maraṇadhammaṃ mataṃ, bhijjanadhammaṃ bhinna'nti sokaṃ akatvā maraṇassatimeva bhāvayiṃsū"ti vatvā, "bhante, ke evamakaṃsu, kadā ca akaṃsu, ācikkhatha me"ti yācito tassatthassa pakāsanatthaṃ atītaṃ āharitvā –

"Uragova tacaṃ jiṇṇaṃ, hitvā gacchati saṃ tanuṃ;

Evaṃ sarīre nibbhoge, pete kālakate sati.

"Ḍayhamāno na jānāti, ñātīnaṃ paridevitaṃ;

Tasmā etaṃ na socāmi, gato so tassa yā gatī"ti.

(Jā. 1.5.19-20)

Imaṃ pañcakanipāte uragajātakaṃ vitthāretvā "evaṃ pubbe paṇḍitā piyaputte kālakate yathā etarahi tvaṃ kammante vissajjetvā nirāhāro rodanto vicarasi, tathā avicaritvā maraṇassatibhāvanābalena sokaṃ akatvā āhāraṃ paribhuñjiṃsu, kammantañca adhiṭṭhahiṃsu. Tasmā 'piyaputto me kālakato'ti mā cintayi. Uppajjamāno hi soko vā bhayaṃ vā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

piyameva nissāya uppajjatī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

212. "Piyato jāyatī soko

Piyato jāyatī bhayaṃ;

Piyato vippamuttassa,

Natthi soko kuto bhaya"nti.

Tattha piyatoti vaṭṭamūlako hi soko vā bhayaṃ vā uppajjamānaṃ piyameva sattaṃ vā saṅkhāraṃ vā nissāya uppajjati, tato pana vippamuttassa ubhayampetaṃ natthīti attho.

Desanāvasāne kuṭumbiko sotāpattiphale patiṭṭhahi, sampattānampi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Aññatarakuṭumbikavatthu dutiyaṃ.

TỪ VỰNG:

So hi attano putte kālakate puttasokābhibhūto āḷāhanaṃ gantvā rodati, puttasokaṃ sandhāretuṃ na sakkoti: Quả thật như vậy, sau khi đứa con trai của mình qua đời, vị gia chủ này đã bị chinh phục bởi sự sầu muộn thương nhớ con trai, sau khi đi đến nơi hỏa táng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khóc thương thảm thiết, nhưng vẫn không thể vơi đi nỗi sầu muộn thương nhớ con trai.

Piṇḍapātapaṭikkanto ekaṃ pacchāsamaṇaṃ gahetvā tassa gehadvāraṃ agamāsi: Trong khi đi trì bình khất thực trở về, đã mang theo phía sau một vị Sa Môn, đến trước cổng nhà của vị gia chủ đó.

So satthu āgatabhāvaṃ sutvā "mayā saddhiṃ paṭisanthāraṃ kātukāmo bhavissatī"ti: Vị ấy sau khi nghe việc Bậc Đạo Sư đã đến nên suy nghĩ rằng: "Chắc Ngài muốn tỏ tình thân hữu đối với ta."

Satthāraṃ pavesetvā gehamajjhe āsanaṃ paññāpetvā satthari nisinne āgantvā ekamantaṃ nisīdi: Sau khi mời Bậc Đạo Sư vào, đã đưa Bậc Đạo Sư đến ngồi vào chỗ ngồi đã được soạn sẵn ở giữa nhà rồi đã ngồi xuống một bên.

Atha naṃ satthā "kiṃ nu kho, upāsaka, dukkhitosī"ti pucchitvā: Thế rồi Bậc Đạo Sư đã hỏi với gia chủ đó rằng: "Này cận sự nam! Tại sao ngươi lại đau khổ như vậy?"

Tena puttaviyogadukkhe ārocite: Đã nói lại cho Ngài sự đau khổ vì phân ly với con trai.

"Upāsaka, mā cintayi, idaṃ maraṇaṃ nāma na ekasmiṃyeva ṭhāne, na ca ekasseva

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hoti, yāvatā pana bhavuppatti nāma atthi, sabbasattānaṃ hotiyeva. Ekasaṅkhāropi nicco nāma natthi. Tasmā 'maraṇadhammaṃ mataṃ, bhijjanadhammaṃ bhinna'nti yoniso paccavekkhitabbaṃ, na socitabbaṃ. Porāṇapaṇḍitāpi hi puttassa matakāle 'maraṇadhammaṃ mataṃ, bhijjanadhammaṃ bhinna'nti sokaṃ akatvā maraṇassatimeva bhāvayiṃsū": "Này cận sự nam! Chớ có nên suy nghĩ như vậy! Sự chết này không phải chỉ có ở nơi này, hay không chỉ có ở nơi khác, mà có cho đến tất cả các sanh hữu và có cho tất cả chúng sanh. Đối với bất kỳ một Pháp Hữu Vi nào cũng không có sự bền vững. Chính vì thế, cần phải không sầu thảm, cần phải suy xét một cách khéo léo rằng 'pháp có hiện tượng chết đã chết rồi, pháp có hiện tượng tan vỡ đã vỡ tan rồi.' Quả thật như thế, đối với Bậc Hiền Trí thuở xưa, lúc con trai của vị ấy đã chết, đã quán niệm về sự chết, nên đã không sầu muộn vì suy nghĩ rằng 'pháp có hiện tượng chết đã chết rồi, pháp có hiện tượng tan vỡ đã vỡ tan rồi.'"

"Bhante, ke evamakaṃsu, kadā ca akaṃsu, ācikkhatha me"ti yācito: Đã cầu khẩn rằng: "Bạch Ngài! Người nào đã làm được như vậy? và đã làm được khi nào? Xin Ngài hãy thuật lại cho con."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tassatthassa pakāsanatthaṃ atītaṃ āharitvā: Để tăng thêm ý nghĩa và mang lại lợi ích cho vị gia chủ, Ngài đã thuật lại câu chuyện quá khứ như sau.

Uragova tacaṃ jiṇṇaṃ: Giống như con rắn, với lớp da già cũ.

Hitvā gacchati saṃ tanuṃ: Sau khi trút bỏ, rời đi với thân của mình .

Evaṃ sarīre nibbhoge: Cũng như vậy, với thân thể vô ích.

Pete kālakate sati: Là đã chết, và sau khi đã chết.

Ḍayhamāno na jānāti: Vào lúc đang thiêu đốt không hay biết.

Ñātīnaṃ paridevitaṃ: Sự khóc than của thân quyến.

Tasmā etaṃ na socāmi: Chính vì thế tôi không sầu bi với những chuyện đó.

Gato so tassa yā gatī: Vì người đó đã đi đến nơi người đó phải đến.

Imaṃ pañcakanipāteuragajātakaṃvit - thāretvā: Điều này đã được giải rộng trong câu chuyện bổn sanh Uraga phẩm năm kệ ngôn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Evaṃ pubbe paṇḍitā piyaputte kālakate yathā etarahi tvaṃ kammante vissajjetvā nirāhāro rodanto vicarasi, tathā avicaritvā maraṇassatibhāvanābalena sokaṃ akatvā āhāraṃ paribhuñjiṃsu, kammantañca adhiṭṭhahiṃsu. Tasmā 'piyaputto me kālakato'ti mā cintayi. Uppajjamāno hi soko vā bhayaṃ vā piyameva nissāya uppajjatī": "Như vậy, vào thuở xưa, Bậc Hiền Trí khi đứa con trai thân yêu đã chết đi, không hành động giống như ngươi, là không ăn uống, khóc than và đi lang thang bất định như vậy, sau khi không đi lang thang bất định giống như thế, bằng sự nỗ lực tiến tu niệm tưởng về sự chết, đã không có nỗi sầu bi, đã ăn uống các loại thực phẩm và đã chí thú trong những nghiệp nghệ. Chính vì thế, chớ có nên suy nghĩ 'Đứa con yêu quý của ta đã qua đời'. Quả thật như thế, sự sầu khổ và sợ hãi trong khi phát sanh lên, thường sanh khởi do nương vào sự mến yêu đó."

Piyato jāyatī soko: Do yêu thích, phát sanh lên sầu muộn.

Piyato jāyatī bhayaṃ: Do thích yêu, sự sợ hãi phát sanh.

Piyato vippamuttassa: Với những người thoát khỏi sự yêu thích đó.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Natthi soko kuto bhaya: Không sầu muộn và ở đâu kinh hãi.

Vaṭṭamūlako hi soko vā bhayaṃ vā uppajjamānaṃ piyameva sattaṃ vā saṅkhāraṃ vā nissāya uppajjati, tato pana vippamuttassa ubhayampetaṃ natthīti attho: Nghĩa là quả thật như vậy, nỗi sầu muộn và sợ hãi chính là nguồn gốc của dòng tử sanh luân hồi, trong khi sanh khởi, thương phát sanh lên với lòng yêu thích do nương vào các Pháp Hữu Vi và những chúng sanh, cho đến khi thoát khỏi (sự yêu thích đó) thì cả hai vấn đề này (là sầu muộn và sợ hãi) cũng sẽ không còn.

DỊCH NGHĨA:

2. CÂU CHUYỆN VỀ MỘT GIA CHỦ NỌ.

"Do yêu thích, phát sanh..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến một vị gia chủ nọ.

Quả thật như vậy, sau khi đứa con trai của mình qua đời, vị gia chủ này đã bị chinh phục bởi sự sầu muộn thương nhớ con trai, sau khi đi đến nơi hỏa táng khóc thương thảm thiết, nhưng vẫn không thể vơi đi nỗi sầu muộn thương nhớ con trai.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bậc Đạo Sư vào buổi sáng sớm, trong lúc quan sát thế gian, đã nhìn thấy duyên lành chứng đắc Đạo Quả Dự Lưu, trong khi đi trì bình khất thực trở về, đã mang theo phía sau một vị Sa Môn, đến trước cổng nhà của vị gia chủ đó. Vị ấy sau khi nghe việc Bậc Đạo Sư đã đến nên suy nghĩ rằng: "Chắc Ngài muốn tỏ tình thân hữu đối với ta." Sau khi mời Bậc Đạo Sư vào, đã đưa Bậc Đạo Sư đến ngồi vào chỗ ngồi đã được soạn sẵn ở giữa nhà rồi đã ngồi xuống một bên. Thế rồi Bậc Đạo Sư đã hỏi với gia chủ đó rằng: "Này cận sự nam! Tại sao ngươi lại đau khổ như vậy?" thì đã nói lại cho Ngài sự đau khổ vì phân ly với con trai, Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này cận sự nam! Chớ có nên suy nghĩ như vậy! Sự chết này không phải chỉ có ở nơi này, hay không chỉ có ở nơi khác, mà có cho đến tất cả các sanh hữu và có cho tất cả chúng sanh. Đối với bất kỳ một Pháp Hữu Vi nào cũng không có sự bền vững. Chính vì thế, cần phải không sầu thảm, cần phải suy xét một cách khéo léo rằng 'pháp có hiện tượng chết đã chết rồi, pháp có hiện tượng tan vỡ đã vỡ tan rồi.' Quả thật như thế, đối với Bậc Hiền Trí thuở xưa, lúc con trai của vị ấy đã chết, đã quán niệm về sự chết, nên đã không sầu muộn vì suy nghĩ rằng 'pháp có hiện tượng chết đã chết rồi, pháp có hiện tượng tan vỡ đã vỡ tan rồi.'" vị gia chủ đã cầu khẩn rằng: "Bạch Ngài! Người nào đã làm được như vậy? và đã làm được khi nào? Xin Ngài

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hãy thuật lại cho con." Và để tăng thêm ý nghĩa và mang lại lợi ích cho vị gia chủ, Ngài đã thuật lại câu chuyện quá khứ như sau:

"Uragova tacaṃ jiṇṇaṃ, hitvā gacchati saṃ tanuṃ;

Evaṃ sarīre nibbhoge, pete kālakate sati.

"Ḍayhamāno na jānāti, ñātīnaṃ paridevitaṃ;

Tasmā etaṃ na socāmi, gato so tassa yā gatī"ti.

(Jā. 1.5.19-20)

"Tựa con rắn, với lớp da già cũ,

Đã bỏ xong, rời khỏi với thân mình.

Cũng như vậy, thân vô ích hôi sình,

Là đã chết, và sau khi đã chết.

"Không hay biết vào lúc đang thiêu đốt,

Sự khóc than, của thân quyến ưu bi.

Chính vì thế tôi không sầu làm chi,

Vì người đó đến nơi cho người đó."

Điều này đã được giải rộng trong câu chuyện bổn sanh Uraga phẩm năm kệ ngôn, rồi Ngài đã dạy thêm rằng: "Như vậy, vào thuở xưa, Bậc Hiền Trí khi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đứa con trai thân yêu đã chết đi, không hành động giống như ngươi, là không ăn uống, khóc than và đi lang thang bất định như vậy, sau khi không đi lang thang bất định giống như thế, bằng sự nỗ lực tiến tu niệm tưởng về sự chết, đã không có nỗi sầu bi, đã ăn uống các loại thực phẩm và đã chí thú trong những nghiệp nghệ. Chính vì thế, chớ có nên suy nghĩ 'Đứa con yêu quý của ta đã qua đời'. Quả thật như thế, sự sầu khổ và sợ hãi trong khi phát sanh lên, thường sanh khởi do nương vào sự mến yêu đó." Rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

212. "Piyato jāyatī soko,
Piyato jāyatī bhayaṃ;
Piyato vippamuttassa,
Natthi soko kuto bhaya"nti.

212. "Do yêu thích, phát sanh lên sầu muộn,
Do thích yêu, sự sợ hãi phát sanh.
Với những người thoát yêu thích mong manh,
Không sầu muộn và ở đâu kinh hãi."

Ở đây, gọi là **"Do yêu thích"** nghĩa là quả thật như vậy, nỗi sầu muộn và sợ hãi chính là nguồn gốc của dòng tử sanh luân hồi, trong khi sanh khởi, thường phát sanh lên với lòng yêu thích do nương

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vào các Pháp Hữu Vi và những chúng sanh, cho đến khi thoát khỏi (sự yêu thích đó) thì cả hai vấn đề này (là sầu muộn và sợ hãi) cũng sẽ không còn.

Chấm dứt thời pháp, vị gia chủ đã được an trú vào Quả Vị Dự Lưu, pháp thoại cũng đã mang lại nhiều lợi ích đến cho những người hội họp.

CÂU CHUYỆN THỨ HAI
VỀ MỘT GIA CHỦ NỢ.

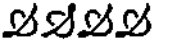

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

3. Visākhāvatthu

Pemato jāyatīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto visākhaṃ upāsikaṃ ārabbha kathesi.

Sā kira puttassa dhītaraṃ sudattaṃ nāma kumārikaṃ attano ṭhāne ṭhapetvā gehe bhikkhusaṅghassa veyyāvaccaṃ kāresi. Sā aparena samayena kālamakāsi. Sā tassā sarīranikkhepaṃ kāretvā sokaṃ sandhāretuṃ asakkontī dukkhinī dummanā satthu santikaṃ gantvā vanditvā ekamantaṃ nisīdi. Atha naṃ satthā "kiṃ nu kho tvaṃ, visākhe, dukkhinī dummanā assumukhā rodamānā nisinnā"ti āha. Sā tamatthaṃ ārocetvā "piyā me, bhante, sā kumārikā vattasampannā, idāni tathārūpaṃ na passāmī"ti āha. "Kittakā pana, visākhe, sāvatthiyaṃ manussā"ti? "Bhante, tumhehiyeva me kathitaṃ satta janakoṭiyo"ti. "Sace panāyaṃ ettako jano tava nattāya sadiso bhaveyya, iccheyyāsi na"nti? "Āma, bhante"ti. "Kati pana janā sāvatthiyaṃ devasikaṃ kālaṃ karontī"ti? "Bahū, bhante"ti. "Nanu evaṃ, visākhā, tava asocanakālo na bhaveyya, rattindivaṃ rodantīyeva vicareyyāsī"ti. "Hotu, bhante,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ñātaṃ mayā"ti. Atha naṃ satthā "tena hi mā soci, soko vā bhayaṃ vā pematova jāyatī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

213. "Pemato jāyatī soko,

Pemato jāyatī bhayaṃ;

Pemato vippamuttassa,

Natthi soko kuto bhaya"nti.

Tattha pematoti puttadhītādīsu kataṃ pemameva nissāya soko jāyatīti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Visākhāvatthu tatiyaṃ.

TỪ VỰNG:

Sā kira puttassa dhītaraṃ sudattaṃ nāma kumārikaṃ attano ṭhāne ṭhapetvā gehe bhikkhusaṅghassa veyyāvaccaṃ kāresi: Tương truyền, Bà đã trao cho cháu nội của mình là thiếu nữ Sadatta, địa vị của mình để chăm sóc phụng sự Chư Tỳ Khưu Tăng tại nhà.

Sā aparena samayena kālamakāsi: Một thời gian sau đó, thiếu nữ Sudatta qua đời.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sā tassā sarīranikkhepaṃ kāretvā sokaṃ sandhāretuṃ asakkontī dukkhinī dummanā: Sau khi cho chôn cất thi thể của nàng Sudatta, cận sự nữ Visākhā đã không thể ngăn chặn nổi sự sầu thảm, đau khổ buồn rầu.

"Kiṃ nu kho tvaṃ, visākhe, dukkhinī dummanā assumukhā rodamānā nisinnā": "Này Visākhā! Tại sao trong khi ngươi ngồi như vậy với gương mặt tràn đầy nước mắt, than khóc và buồn rầu khổ đau như thế?"

Sā tamatthaṃ ārocetvā "piyā me, bhante, sā kumārikā vattasampannā, idāni tathārūpaṃ na passāmī"ti āha: Cận sự nữ Visākhā sau khi thuật lại câu chuyện đã xảy ra, đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Thiếu nữ đó là người vâng lời dễ dạy, con rất yêu quý, giờ đây con không còn được nhìn thấy giống như vậy nữa."

"Kittakā pana, visākhe, sāvatthiyaṃ manussā"ti?: "Thế nhưng, này Visākhā, có bao nhiêu người dân tại Kinh Thành Sāvatthī này?"

"Bhante, tumhehiyeva me kathitaṃ satta janakoṭiyo"ti: "Bạch Ngài! Con đã nghe được từ chính Ngài có khoảng bảy mươi triệu người."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Sace panāyaṃ ettako jano tava nattāya sadiso bhaveyya, iccheyyāsi na"nti?: "Nếu như số người nhiều như vậy trở thành cháu của ngươi, ngươi có muốn điều đó không?"

"Kati pana janā sāvatthiyaṃ devasikaṃ kālaṃ karontī"ti?: "Lại nữa, trong một ngày số người chết trong Kinh Thành Sāvatthī là bao nhiêu?"

"Nanu evaṃ, Visākhā, tava asocanakālo na bhaveyya, rattindivaṃ rodantīyeva vicareyyāsī"ti: "Này Visākhā! Như vậy thì chắn chắn việc không có sự sầu khổ, sẽ không hiện diện đối với ngươi, mà suốt đêm ngày cứ mãi khóc than và đi lang thang bất định như vậy."

"Hotu, bhante, ñātaṃ mayā"ti: "Bạch Ngài! Con đã hiểu rõ rồi ạ."

Atha naṃ satthā "tena hi mā soci, soko vā bhayaṃ vā pematova jāyatī"ti: Thế rồi Bậc Đạo Sư đã dạy cận sự nữ Visākhā rằng: "Chính vì lẽ đó, chớ có nên than khóc, nỗi sầu muộn và sợ hãi phát sanh lên chính từ sự yêu thương."

Pemato jāyatī soko: Do yêu thương, sanh lên lòng sầu muộn.

Pemato jāyatī bhayaṃ: Do yêu thương nên sợ hãi phát sanh.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pemato vippamuttassa: Với những người thoát khỏi sự yêu thương.

Puttadhītādīsu kataṃ pemameva nissāya soko jāyatīti attho: Nghĩa là sự sầu muộn phát sanh do nương vào đối với sự yêu thương khi đã mất đi con trai hay con gái.

DỊCH NGHĨA:

CÂU CHUYỆN VỀ NÀNG VISĀKHĀ.

"Do yêu thương sanh lên..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến cận sự nữ Visākhā.

Tương truyền, Bà đã trao cho cháu nội của mình là thiếu nữ Sadatta, địa vị của mình để chăm sóc phụng sự Chư Tỳ Khưu Tăng tại nhà. Một thời gian sau đó, thiếu nữ Sudatta qua đời. Sau khi cho chôn cất thi thể của nàng Sudatta, cận sự nữ Visākhā đã không thể ngăn chặn nổi sự sầu thảm, đau khổ buồn rầu, nên đã đi đến gần Bậc Đạo Sư sau khi đảnh lễ đã ngồi sang một bên. Thế rồi Bậc Đạo Sư đã hỏi với cận sự nữ Visākhā rằng: "Này Visākhā! Tại sao trong khi ngươi ngồi như vậy, với gương mặt tràn đầy nước mắt, than khóc và buồn rầu khổ đau như thế?" Cận sự nữ Visākhā sau khi thuật lại câu chuyện đã xảy ra, đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Thiếu nữ đó là người vâng lời dễ dạy, con rất yêu quý, giờ đây con

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

không còn được nhìn thấy giống như vậy nữa." "Thế nhưng, này Visākhā, có bao nhiêu người dân tại Kinh Thành Sāvatthī này?" "Bạch Ngài! Con đã nghe được từ chính Ngài có khoảng bảy mươi triệu người." "Nếu như số người nhiều như vậy trở thành cháu của ngươi, ngươi có muốn điều đó không?" "Bạch Ngài! Có!" "Lại nữa, trong một ngày số người chết trong Kinh Thành Sāvatthī là bao nhiêu?" "Bạch Ngài! Nhiều ạ" "Này Visākhā! Như vậy thì chắc chắn việc không có sự sầu khổ, sẽ không hiện diện đối với ngươi, mà suốt đêm ngày cứ mãi khóc than và đi lang thang bất định như vậy." "Bạch Ngài! Con đã hiểu rõ rồi ạ." Thế rồi Bậc Đạo Sư đã dạy cận sự nữ Visākhā rằng: "Chính vì lẽ đó, chớ có nên than khóc, nỗi sầu muộn và sợ hãi phát sanh lên chính từ sự yêu thương." Rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

213. "Pemato jāyatī soko,
Pemato jāyatī bhayaṃ;
Pemato vippamuttassa,
Natthi soko kuto bhaya"nti.

213. "Do yêu thương, sanh lên lòng sầu muộn,
Do yêu thương nên sợ hãi phát sanh.
Với những người thoát yêu thương mong manh,
Không sầu muộn và ở đâu kinh hãi."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ở đây, gọi là **"Yêu thương"** nghĩa là sự sầu muộn phát sanh do nương vào đối với sự yêu thương khi đã mất đi con trai hay con gái.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã được an trú vào Đạo Quả như là Quả Vị Tu Đà Hườn chẳng hạn.

CÂU CHUYỆN THỨ BA
VỀ NÀNG VISĀKHĀ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

4. Licchavīvatthu

Ratiyā jāyatīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā vesāliṃ nissāya kūṭāgārasālāyaṃ viharanto licchavī ārabbha kathesi.

Te kira ekasmiṃ chaṇadivase aññamaññaṃ asadisehi alaṅkārehi alaṅkaritvā uyyānagamanatthāya nagarā nikkhamiṃsu. Satthā piṇḍāya pavisanto te disvā bhikkhū āmantesi – "passatha, bhikkhave, licchavayo, yehi devā tāvatiṃsā na diṭṭhapubbā, te ime olokentū"ti vatvā nagaraṃ pāvisi. Tepi uyyānaṃ gacchantā ekaṃ nagarasobhiniṃ itthiṃ ādāya gantvā taṃ nissāya issābhibhūtā aññamaññaṃ paharitvā lohitaṃ nadiṃ viya pavattayiṃsu. Atha ne mañcenādāya ukkhipitvā āgamaṃsu. Satthāpi katabhattakicco nagarā nikkhami. Bhikkhūpi licchavayo tathā nīyamāne disvā satthāraṃ āhaṃsu – "bhante, licchavirājāno pātova alaṅkatapaṭiyattā devā viya nagarā nikkhamitvā idāni ekaṃ itthiṃ nissāya imaṃ byasanaṃ pattā"ti. Satthā, "bhikkhave, soko vā bhayaṃ vā uppajjamānaṃ ratiṃ nissāya uppajjatiyevā"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

214. "Ratiyā jāyatī soko,

Ratiyā jāyatī bhayaṃ;

Ratiyā vippamuttassa,

Natthi soko kuto bhaya"nti.

Tattha ratiyāti pañcakāmaguṇaratito, taṃ nissāyāti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Licchavīvatthu catutthaṃ.

TỪ VỰNG:

Te kira ekasmiṃ chaṇadivase aññamaññaṃ asadisehi alaṅkārehi alaṅkaritvā uyyānagamanatthāya nagarā nikkhamiṃsu: Tương truyền, những vị Công Tử thuộc dòng Licchavī này, trong một ngày lễ hội nọ, sau khi trang điểm với những vật trang điểm không có người nào sánh bằng, đã rời khỏi thành phố với lý do để đi đến vườn Thượng Uyển.

Satthā piṇḍāya pavisanto te disvā bhikkhū āmantesi – "passatha, bhikkhave, licchavayo, yehi devā tāvatiṃsā na diṭṭhapubbā, te ime olokentū"ti vatvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nagaraṃ pāvisi: Bậc Đạo Sư trong lúc đi vào thành phố để khất thực, sau khi nhìn thấy những Công Tử này đã bảo với Chư Tỳ Khưu rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Hãy nhìn xem những Công Tử dòng Licchavī này! Đối với những người nào, trước đây chưa từng nhìn thấy Chư Thiên trên cung Trời Đao Lợi, những người đó hãy nhìn vào những vị Công Tử này." Sau khi nói xong đã đi vào trong Thành Phố.

Tepi uyyānaṃ gacchantā ekaṃ nagarasobhiniṃ itthiṃ ādāya gantvā taṃ nissāya issābhibhūtā aññamaññaṃ paharitvā lohitaṃ nadiṃ viya pavattayiṃsu: Nói về những chàng Công Tử dòng Licchavī, trong lúc đi đến vườn Thượng Uyển, đã mang theo một người thiếu nữ là tuyệt thế giai nhân của Thành Phố, rồi đã bị sự ganh tị tật đố chinh phục do nương vào người thiếu nữ này, nên đánh đấm lẫn nhau khiến cho giống như máu chảy thành sông.

Atha ne mañcenādāya ukkhipitvā āgamaṃsu: Thế là sau khi mang đến những chiếc giường, đặt họ lên và trở về thành phố.

Satthāpi katabhattakicco nagarā nikkhami: Nói về Bậc Đạo Sư, sau khi thọ thực xong, đã đi ra khỏi thành phố.

Bhikkhūpi licchavayo tathā nīyamāne disvā satthāraṃ āhaṃsu – "bhante,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

licchavirājāno pātova alaṅkatapaṭiyattā devā viya nagarā nikkhamitvā idāni ekaṃ itthiṃ nissāya imaṃ byasanaṃ pattā"ti: Chư Tỳ Khưu sau khi trông thấy những Công Tử dòng Licchavī được mang đi như vậy, đã trình bạch đến cho Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài! Từ sáng sớm, những Vương Tử dòng Licchavī này sau khi trang điểm thật lộng lẫy trông giống như những vị Chư Thiên, đã rời khỏi thành phố, giờ đây chỉ vì nương vào một người thiếu nữ, đã đi đến sự suy vong như thế này."

Satthā, "bhikkhave, soko vā bhayaṃ vā uppajjamānaṃ ratiṃ nissāya uppajjatiyevā"ti: Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Sự sầu muộn và sợ hãi trong khi sanh khởi, thường sanh lên do nương vào sự luyến ái."

Ratiyā jāyatī soko: Do luyến ái, sanh lên lòng sầu muộn.

Ratiyā jāyatī bhayaṃ: Do luyến ái sự sợ hãi phát sanh.

Ratiyā vippamuttassa: Với những người thoát khỏi sự luyến ái.

Pañcakāmaguṇaratito, taṃ nissāyāti attho: Nghĩa là do nương vào những điều này chính là sự luyến ái trong Dục Lạc Ngũ Trần.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

4. CÂU CHUYỆN VỀ CÁC CÔNG TỬ DÒNG LICCHAVĪ.

"Do luyến ái phát sanh lên..." Pháp Thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết, khi Ngài ngự tại ngôi nhà có nóc nhọn gần Kinh Thành Vesālī và đề cập đến những Công Tử dòng Licchavī.

Tương truyền, những vị Công Tử thuộc dòng Licchavī này, trong một ngày lễ hội nọ, sau khi trang điểm với những vật trang điểm không có người nào sánh bằng, đã rời khỏi thành phố với lý do để đi đến vườn Thượng Uyển. Bậc Đạo Sư trong lúc đi vào thành phố để khất thực, sau khi nhìn thấy những Công Tử này đã bảo với Chư Tỳ Khưu rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Hãy nhìn xem những Công Tử dòng Licchavī này! Đối với những người nào, trước đây chưa từng nhìn thấy Chư Thiên trên cung Trời Đao Lợi, những người đó hãy nhìn vào những vị Công Tử này." Sau khi nói xong đã đi vào trong Thành Phố. Nói về những chàng Công Tử dòng Licchavī, trong lúc đi đến vườn Thượng Uyển, đã mang theo một người thiếu nữ là tuyệt thế giai nhân của Thành Phố, rồi đã bị sự ganh tị tật đố chinh phục do nương vào người thiếu nữ này, nên đánh đấm lẫn nhau khiến cho giống như máu chảy thành sông. Thế là sau khi mang đến những chiếc giường, đặt họ lên và trở về

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thành phố. Nói về Bậc Đạo Sư, sau khi thọ thực xong, đã đi ra khỏi thành phố. Chư Tỳ Khưu sau khi trông thấy những Công Tử dòng Licchavī được mang đi như vậy, đã trình bạch đến cho Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài! Từ sáng sớm, những Vương Tử dòng Licchavī này sau khi trang điểm thật lộng lẫy trông giống như những vị Chư Thiên, đã rời khỏi thành phố, giờ đây chỉ vì nương vào một người thiếu nữ, đã đi đến sự suy vong như thế này." Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Sự sầu muộn và sợ hãi trong khi sanh khởi, thường sanh lên do nương vào sự luyến ái." Rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này: "

214. "Ratiyā jāyatī soko,
Ratiyā jāyatī bhayaṃ;
Ratiyā vippamuttassa,
Natthi soko kuto bhaya"nti.

214. "Do luyến ái, sanh lên lòng sầu muộn,
Do luyến ái sự sợ hãi phát sanh.
Với những người không luyến ái pháp hành,
Không sầu muộn. Ở đâu sanh sợ hãi?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ở đây, gọi là **"Do luyến ái"** nghĩa là do nương vào những điều này chính là sự luyến ái trong Dục Lạc Ngũ Trần.

Chấm dứt Pháp thoại, nhiều người được an trú vào Quả Vị Dự Lưu.

CÂU CHUYỆN THỨ TƯ
VỀ CÁC CÔNG TỬ DÒNG LICCHAVĪ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

5. Anitthigandhakumāravatthu

Kāmatoti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto anitthigandhakumāraṃ nāma ārabbha kathesi.

So kira brahmalokā cutasatto sāvatthiyaṃ mahābhogakule nibbatto jātadivasato paṭṭhāya itthisamīpaṃ upagantuṃ na icchati, itthiyā gayhamāno rodati. Vatthacumbaṭakena naṃ gahetvā thaññaṃ pāyenti. So vayappatto mātāpitūhi, "tāta, āvāhaṃ te karissāmā"ti vutte "na me itthiyā attho"ti paṭikkhipitvā punappunaṃ yāciyamāno pañcasate suvaṇṇakāre pakkosāpetvā rattasuvaṇṇanikkhasahassaṃ dāpetvā ativiya pāsādikaṃ ghanakoṭṭimaṃ itthirūpaṃ kāretvā puna mātāpitūhi, "tāta, tayi āvāhaṃ akaronte kulavaṃso na patiṭṭhahissati, kumārikaṃ te ānessāmā"ti vutte "tena hi sace me evarūpaṃ kumārikaṃ ānessatha, karissāmi vo vacana"nti taṃ suvaṇṇarūpakaṃ dasseti. Athassa mātāpitaro abhiññāte brāhmaṇe pakkosāpetvā "amhākaṃ putto mahāpuñño, avassaṃ iminā saddhiṃ katapuññā kumārikā bhavissati, gacchatha imaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

suvaṇṇarūpakaṃ gahetvā evarūpaṃ kumārikaṃ āharathā"ti pahiṇiṃsu. Te "sādhū"ti cārikaṃ carantā maddaraṭṭhe sāgalanagaraṃ gatā. Tasmiñca nagare ekā soḷasavassuddesikā abhirūpā kumārikā ahosi, taṃ mātāpitaro sattabhūmikassa pāsādassūparimatale parivāsesuṃ. Tepi kho brāhmaṇā "sace idha evarūpā kumārikā bhavissati, imaṃ disvā 'ayaṃ asukassa kulassa dhītā viya abhirūpā'ti vakkhantī"ti taṃ suvaṇṇarūpakaṃ titthamagge ṭhapetvā ekamantaṃ nisīdiṃsu.

Athassa kumārikāya dhātī taṃ kumārikaṃ nhāpetvā sayampi nhāyitukāmā hutvā titthaṃ āgatā taṃ rūpakaṃ disvā "dhītā me"ti saññāya "dubbinītāsi, idānevāhaṃ nhāpetvā nikkhantā, tvaṃ mayā puretaraṃ idhāgatāsī"ti hatthena paharitvā thaddhabhāvañceva nibbikāratañca ñatvā "ahaṃ me, dhītāti saññamakāsiṃ, kiṃ nāmeta"nti āha. Atha naṃ te brāhmaṇā "evarūpā te, amma, dhītā"ti pucchiṃsu. Ayaṃ mama dhītu santike kiṃ agghatīti? Tena hi te dhītaraṃ amhākaṃ dassehīti. Sā tehi saddhiṃ gehaṃ gantvā sāmikānaṃ ārocesi. Te brāhmaṇehi saddhiṃ katapaṭisammodanā dhītaraṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

otāretvā heṭṭhāpāsāde suvaṇṇarūpakassa santike ṭhapesuṃ. Suvaṇṇarūpakaṃ nippabhaṃ ahosi, kumārikā sappabhā ahosi. Brāhmaṇā taṃ tesaṃ datvā kumārikaṃ paṭicchāpetvā gantvā anitthigandhakumārassa mātāpitūnaṃ ārocayiṃsu. Te tuṭṭhamānasā "gacchatha, naṃ sīghaṃ ānethā"ti mahantena sakkārena pahiṇiṃsu.

Kumāropi taṃ pavattiṃ sutvā "kañcanarūpatopi kira abhirūpatarā dārikā atthī"ti savanavaseneva sinehaṃ uppādetvā "sīghaṃ ānentū"ti āha. Sāpi kho yānaṃ āropetvā ānīyamānā atisukhumālatāya yānugghātena samuppāditavātarogā antarāmaggeyeva kālamakāsi. Kumāropi "āgatā"ti nirantaraṃ pucchati, tassa atisinehena pucchantassa sahasāva anārocetvā katipāhaṃ vikkhepaṃ katvā tamatthaṃ ārocayiṃsu. So "tathārūpāya nāma itthiyā saddhiṃ samāgamaṃ nālattha"nti uppannadomanasso pabbatena viya sokadukkhena ajjhotthaṭo ahosi. Satthā tassūpanissayaṃ disvā piṇḍāya caranto taṃ gehadvāraṃ agamāsi. Athassa mātāpitaro satthāraṃ antogehaṃ pavesetvā sakkaccaṃ parivisiṃsu. Satthā bhattakiccāvasāne

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"kahaṃ anitthigandhakumāro"ti pucchi. "Eso, bhante, āhārūpacchedaṃ katvā antogabbhe nisinno"ti. "Pakkosatha na"nti. So āgantvā satthāraṃ vanditvā ekamantaṃ nisīdi. Satthā "kiṃ nu kho, kumāra, balavasoko uppanno"ti vutte, "āma, bhante, 'evarūpā nāma itthī antarāmagge kālakatā'ti sutvā balavasoko uppanno, bhattampi me nacchādetī"ti. Atha naṃ satthā "jānāsi pana tvaṃ, kumāra, kiṃ te nissāya soko uppanno"ti? "Na jānāmi, bhante"ti. "Kāmaṃ nissāya, kumāra, balavasoko uppanno, soko vā bhayaṃ vā kāmaṃ nissāya uppajjatī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

215. "Kāmato jāyatī soko,
Kāmato jāyatī bhayaṃ;
Kāmato vippamuttassa,
Natthi soko kuto bhaya"nti.

Tattha kāmatoti vatthukāmakilesakāmato, duvidhampetaṃ kāmaṃ nissāyāti attho.

Desanāvasāne anitthigandhakumāro sotāpattiphale patiṭṭhahi.

Anitthigandhakumāravatthu pañcamaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

So kira brahmalokā cutasatto sāvatthiyaṃ mahābhogakule nibbatto: Tương truyền, Công Tử Anitthigandha sau khi mạng chung tại cảnh giới Phạm Thiên đã sanh vào một đại gia tộc tại Kinh Thành Sāvatthī.

Jātadivasato paṭṭhāya itthisamīpaṃ upagantuṃ na icchati, itthiyā gayhamāno rodati: Kể từ ngày chào đời trở về sau này, không muốn những người phục nữ lại gần, khi được những người phụ nữ ôm lấy thì khóc toáng lên.

Vatthacumbaṭakena naṃ gahetvā thaññaṃ pāyenti: Khi cho bú sữa mẹ thì phải ẵm bồng cậu bằng một tấm vải đệm.

So vayappatto mātāpitūhi, "tāta, āvāhaṃ te karissāmā"ti vutte: Đến khi trưởng thành, cha mẹ đã nói với chàng rằng: "Này con yêu! Chúng ta sẽ tổ chức đám cưới cho con."

"Na me itthiyā attho"ti paṭikkhipitvā: Đã từ chối rằng: "Con không cần những người phụ nữ đâu."

Punappunaṃ yāciyamāno pañcasate suvaṇṇakāre pakkosāpetvā rattasuvaṇṇanikkhasahassaṃ dāpetvā ativiya pāsādikaṃ ghanakoṭṭimaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

itthirūpaṃ kāretvā: Trong khi năn ni nhiều lần như vậy, chàng đã cho gọi năm trăm người thợ kim hoàn về và đã đưa cho một ngàn đồng tiền vàng loại lớn nhất, sai làm một bức tượng nữ nhân là một khối dầy, cực kỳ xinh đẹp.

Puna mātāpitūhi, "tāta, tayi āvāhaṃ akaronte kulavaṃso na patiṭṭhahissati, kumārikaṃ te ānessāmā"ti vutte: Đến khi cha mẹ một lần nữa nói với chàng rằng: "Này con yêu! Khi con không chịu đám cưới, thì dõng dõi của gia tộc này sẽ không được vững vàng, chúng ta sẽ mang về một nàng thiếu nữ."

"Tena hi sace me evarūpaṃ kumārikaṃ ānessatha, karissāmi vo vacana"nti taṃ suvaṇṇarūpakaṃ dasseti: "Nếu quả thật như vậy, thì hãy mang về đây cho con một người thiếu nữ trông giống như vậy, con sẽ làm theo lời nói của cha mẹ." rồi đã trao cho họ tượng nữ nhân bằng vàng đó.

Athassa mātāpitaro abhiññāte brāhmaṇe pakkosāpetvā: Thế là cha mẹ của chàng đã cho mời những vị thầy Bà La Môn thông thái đến.

"Amhākaṃ putto mahāpuñño, avassaṃ iminā saddhiṃ katapuññā kumārikā bhavissati, gacchatha imaṃ suvaṇṇarūpakaṃ gahetvā evarūpaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kumārikaṃ āharathā"ti pahiṇiṃsu: Và đã nhắn gởi lại rằng "Con trai của chúng ta vốn là một người Đại Phước, không thể tránh khỏi việc có sự hiện hữu một thiếu nữ đã từng làm phước cùng với con trai ta, hãy ra đi, và mang theo pho tượng bằng vàng này rồi hãy mang về đây một thiếu nữ giống như vậy."

Te "sādhū"ti cārikaṃ carantā maddaraṭṭhe sāgalanagaraṃ gatā: Những vị Thầy Bà La Môn đáp rằng: "Lành thay!" rồi trong khi đi lang thang khắp nơi đã đi đến Kinh Thành Sāgala thuộc xứ Madda.

Tasmiñca nagare ekā soḷasavassuddesikā abhirūpā kumārikā ahosi: Tại Kinh Thành đó, có một thiếu nữ có dung sắc thật xinh đẹp, vừa tròn mười sáu tuổi.

Taṃ mātāpitaro sattabhūmikassa pāsādassūparimatale parivāsesuṃ: Nàng thiếu nữ được cha mẹ bảo vệ thật kỹ trên tòa nhà cao nhất của một tòa lâu đài có bảy tầng.

Tepi kho brāhmaṇā "sace idha evarūpā kumārikā bhavissati, imaṃ disvā 'ayaṃ asukassa kulassa dhītā viya abhirūpā'ti vakkhantī"ti taṃ suvaṇṇarūpakaṃ titthamagge ṭhapetvā ekamantaṃ nisīdiṃsu: Một vị Bà La Môn trong số những vị Bà La Môn sau

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khi đặt pho tượng bằng vàng đó ngay con đường ở bến nước, đã ngồi xuống một bên nghĩ rằng: "Nếu như ở đây, có sự hiện hữu một thiếu nữ giống như vầy, sau khi trông thấy bức tượng này mọi người sẽ nói rằng 'Bức tượng này cực kỳ diễm lệ giống như con gái của gia tộc như vầy như vầy.'"

Athassa kumārikāya dhātī taṃ kumārikaṃ nhāpetvā sayampi nhāyitukāmā hutvā titthaṃ āgatā: Thế rồi, người mẹ nuôi của thiếu nữ sau khi tắm xong cho nàng, thì tự mình cũng muốn tắm, nên đã đi đến bến tắm.

Taṃ rūpakaṃ disvā "dhītā me"ti saññāya: Sau khi nhìn thấy bức tượng đó thì tưởng rằng: "Con gái của ta."

"Dubbinītāsi, idānevāhaṃ nhāpetvā nikkhantā, tvaṃ mayā puretaraṃ idhāgatāsī"ti hatthena paharitvā: Nên đã dùng tay đánh vào vừa nói rằng: "Ngươi thật là khó dạy, sau khi tắm cho ngươi, ta bây giờ mới rời đi, thế mà ngươi đã đến đây trước cả ta nữa."

Thaddhabhāvañceva nibbikāratañca ñatvā "ahaṃ me, dhītāti saññamakāsiṃ, kiṃ nāmeta"nti āha: Mới biết là cứng và vững chắc vô cùng nên đã nói rằng: "Tôi tưởng là con gái của tôi, cái này là gì vậy?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atha naṃ te brāhmaṇā "evarūpā te, amma, dhītā"ti pucchiṃsu: Thế là những vị Bà La Môn đó đã hỏi bà rằng: "Này bà ơi! Con gái bà giống như pho tượng này ư?"

Ayaṃ mama dhītu santike kiṃ agghatīti?: "Bức tượng này làm sao xứng đáng đặt gần con gái của ta."

Tena hi te dhītaraṃ amhākaṃ dassehīti: "Nếu quả thật như vậy, thì hãy cho chúng tôi được ngắm con gái của bà."

Sā tehi saddhiṃ gehaṃ gantvā sāmikānaṃ ārocesi: Bà đã trở về nhà cùng với những vị Bà La Môn này rồi đã thông báo đến cho chủ nhà.

Te brāhmaṇehi saddhiṃ katapaṭisammodanā dhītaraṃ otāretvā heṭṭhāpāsāde suvaṇṇarūpakassa santike ṭhapesuṃ: Những người chủ nhà đã tiếp đón thân mật đối với các vị Ba La Môn, rồi cho đưa con gái xuống tầng dưới thấp để đứng gần với bức tượng bằng vàng đó.

Suvaṇṇarūpakaṃ nippabhaṃ ahosi, kumārikā sappabhā ahosi: Pho tượng bằng vàng đó đã không còn lộng lẫy ánh kim, còn người thiếu nữ đã trở nên kiêu sa lộng lẫy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Brāhmaṇā taṃ tesaṃ datvā kumārikaṃ paṭicchāpetvā gantvā anitthigandhakumārassa mātāpitūnaṃ ārocayiṃsu: Những vị Bà La Môn đã trao bức tượng bằng vàng cho họ và xin được nhận nàng thiếu nữ rồi trở về, đồng thời đã thông báo đến cho cha mẹ của Công Tử Anitthigandha.

Te tuṭṭhamānasā "gacchatha, naṃ sīghaṃ ānethā"ti mahantena sakkārena pahiṇiṃsu: Cha mẹ của chàng Công Tử trong lòng vui mừng đã gởi đến nhiều lễ vật hậu hĩ nói rằng: "Hãy đi thật nhanh và mang cô ấy về."

Kumāropi taṃ pavattiṃ sutvā "kañcanarūpatopi kira abhirūpatarā dārikā atthī"ti: Nói về chàng công tử, sau khi nghe được những chuyện đã xảy ra rằng: "Nghe nói là cô gái đó có dung sắc diễm lệ vượt qua cả pho tượng vàng."

Savanavaseneva sinehaṃ uppādetvā "sīghaṃ ānentū"ti āha: Dù chỉ mới nghe được như thế, nhưng cũng đã sanh khởi lên sự thương mến, nên đã nói rằng: "Xin hãy mang về thật nhanh."

Sāpi kho yānaṃ āropetvā ānīyamānā atisukhumālatāya yānugghātena samuppāditavātarogā antarāmaggeyeva kālamakāsi: Vậy là cô gái đã được đưa lên một cỗ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

xe để đưa về, với thân hình mảnh khảnh và cỗ xe bị giật lắt liên tục, nên nàng đã nhuốm bệnh phong hàn, đến giữa đường thì đã qua đời.

Kumāropi "āgatā"ti nirantaraṃ pucchati, tassa atisinehena pucchantassa sahasāva anārocetvā katipāhaṃ vikkhepaṃ katvā tamatthaṃ ārocayiṃsu: Riêng chàng Công Tử thì hỏi liên tục "Đã đến chưa?" đối với những câu hỏi quá yêu thương của chàng, mọi người không thể thông báo bất thình lình, vài ngày sau, để cho chàng không còn sự vồn vã nữa thì đã thông báo lại mọi việc đã xảy ra.

So "tathārūpāya nāma itthiyā saddhiṃ samāgamaṃ nālattha"nti uppannadomanasso pabbatena viya sokadukkhena ajjhotthaṭo ahosi: Chàng Công Tử sanh khởi sự ưu phiền thốt lên rằng: "Ta không thể có sự sum vầy cùng với người thiếu nữ giống như vậy" rồi đã ngập tràn nỗi khổ đau vì sầu muộn tựa như là tảng núi vậy.

Satthā tassūpanissayaṃ disvā piṇḍāya caranto taṃ gehadvāraṃ agamāsi: Bậc Đạo Sư sau khi đã thấy duyên lành của chàng công tử, trong khi đi trì bình khất thực, đã đứng trước của nhà của Công Tử.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Athassa mātāpitaro satthāraṃ antogehaṃ pavesetvā sakkaccaṃ parivisiṃsu: Cha mẹ của chàng Công Tử sau khi mời Bậc Đạo Sư vào trong nhà, đã dâng cúng những thực phẩm đã được sửa soạn sẵn.

Satthā bhattakiccāvasāne "kahaṃ anitthigandhakumāro"ti pucchi: Sau khi thọ thực xong, Bậc Đạo Sư đã hỏi rằng: "Công Tử Anitthigandha đâu rồi?"

"Eso, bhante, āhārūpacchedaṃ katvā antogabbhe nisinno"ti: "Bạch Ngài! Người đó đã bỏ ăn và ngồi mãi trong phòng."

"Pakkosatha na"nti: "Hãy cho gọi đến đây."

Satthā "kiṃ nu kho, kumāra, balavasoko uppanno"ti vutte: Bậc Đạo Sư hỏi rằng: "Này Công Tử! Tại sao con lại phát sanh sự sầu muộn thê thảm như vậy?"

"Āma, bhante, 'evarūpā nāma itthī antarāmagge kālakatā'ti sutvā balavasoko uppanno, bhattampi me nacchādetī"ti: "Bạch Ngài! Đúng như vậy, sự sầu muộn thê thảm đã phát sanh, sau khi con nghe được rằng 'người thiếu nữ như vậy đã chết giữa đường.' và con không còn vui thú đối với thực phẩm nữa."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atha naṃ satthā "jānāsi pana tvaṃ, kumāra, kiṃ te nissāya soko uppanno"ti?: Thế rồi Bậc Đạo Sư đã hỏi Công Tử Anitthigandha rằng: "Thế nhưng, này Công Tử! Con có biết nỗi sầu muộn phát sanh đó do nương vào cái gì không?"

"Kāmaṃ nissāya, kumāra, balavasoko uppanno, soko vā bhayaṃ vā kāmaṃ nissāya uppajjatī"ti: "Này Công Tử! Nỗi sầu muộn thê thảm phát sanh đó do nương vào các Dục, sự sầu muộn, nỗi kinh hãi thường phát sanh do nương vào các Dục."

Kāmato jāyatī soko: Do các Dục phát sanh lòng sầu muộn.

Kāmato jāyatī bhayaṃ: Do các Dục nên sợ hãi phát sanh.

Kāmato vippamuttassa: Với những người thoát khỏi các Dục.

Vatthukāmakilesakāmato, duvidhampetaṃ kāmaṃ nissāyāti attho: Nghĩa là do nương vào hai loại Dục này là Vật Dục và Phiền Não Dục.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

5. CÂU CHUYỆN VỀ CÔNG TỬ ANITTHIGANDHA.

"Do các Dục phát sanh lòng sầu muộn" Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Công Tử Anitthigandha (Không thích mùi nữ nhân).

Tương truyền, Công Tử Anitthigandha sau khi mạng chung tại cảnh giới Phạm Thiên đã sanh vào một đại gia tộc tại Kinh Thành Sāvatthī, kể từ ngày chào đời trở về sau này, không muốn những người phục nữ lại gần, khi được những người phụ nữ ôm lấy thì khóc toáng lên. Khi cho bú sữa mẹ, phải ẵm bồng cậu bằng một tấm vải đệm. Đến khi trưởng thành, cha mẹ đã nói với chàng rằng: "Này con yêu! Chúng ta sẽ tổ chức đám cưới cho con." thì chàng đã từ chối rằng: "Con không cần những người phụ nữ đâu", trong khi năn nỉ nhiều lần như vậy, chàng đã cho gọi năm trăm người thợ kim hoàn về và đã đưa cho một ngàn đồng tiền vàng loại lớn nhất sai làm một bức tượng nữ nhân là một khối dầy, cực kỳ xinh đẹp, đến khi cha mẹ một lần nữa nói với chàng rằng: "Này con yêu! Khi con không chịu đám cưới, thì dõng dõi của gia tộc này sẽ không được vững vàng, chúng ta sẽ mang về một nàng thiếu nữ." "Nếu quả thật như vậy, thì hãy mang về đây cho con một người

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thiếu nữ trông giống như vậy, con sẽ làm theo lời nói của cha mẹ." rồi đã trao cho họ tượng nữ nhân bằng vàng đó. Thế là cha mẹ của chàng đã cho mời những vị thầy Bà La Môn thông thái đến và đã nhắn gởi lại rằng "Con trai của chúng ta vốn là một người Đại Phước, không thể tránh khỏi việc có sự hiện hữu một thiếu nữ đã từng làm phước cùng với con trai ta, hãy ra đi, và mang theo pho tượng bằng vàng này rồi hãy mang về đây một thiếu nữ giống như vậy." Những vị Thầy Bà La Môn đáp rằng: "Lành thay!" rồi trong khi đi lang thang khắp nơi đã đi đến Kinh Thành Sāgala thuộc xứ Madda. Tại Kinh Thành đó, có một thiếu nữ có dung sắc thật xinh đẹp, vừa tròn mười sáu tuổi, Nàng thiếu nữ được cha mẹ bảo vệ thật kỹ trên tòa nhà cao nhất của một tòa lâu đài có bảy tầng. Một vị Bà La Môn trong số những vị Bà La Môn sau khi đặt pho tượng bằng vàng đó ngay con đường ở bến nước, đã ngồi xuống một bên nghĩ rằng: "Nếu như ở đây có sự hiện hữu một thiếu nữ giống như vầy, sau khi trông thấy bức tượng này mọi người sẽ nói rằng 'Bức tượng này cực kỳ diễm lệ giống như con gái của gia tộc như vầy như vầy.'"

Thế rồi người mẹ nuôi của thiếu nữ sau khi tắm xong cho nàng, thì tự mình cũng muốn tắm nên đã đi đến bến tắm, sau khi nhìn thấy bức tượng đó thì tưởng rằng: "Con gái của ta." Nên đã dùng tay đánh vào vừa nói rằng: "Ngươi thật là khó dạy, sau

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khi tắm cho ngươi, ta bây giờ mới rời đi, thế mà ngươi đã đến đây trước cả ta nữa." Mới biết là cứng và vững chắc vô cùng nên đã nói rằng: "Tôi tưởng là con gái của tôi, cái này là gì vậy?" Thế là những vị Bà La Môn đó đã hỏi bà rằng: "Này bà ơi! Con gái bà giống như pho tượng này ư?" "Bức tượng này làm sao xứng đáng đặt gần con gái của ta." "Nếu quả thật như vậy, thì hãy cho chúng tôi được ngắm con gái của bà." Bà đã trở về nhà cùng với những vị Bà La Môn này rồi đã thông báo đến cho chủ nhà. Những người chủ nhà đã tiếp đón thân mật đối với các vị Ba La Môn, rồi cho đưa con gái xuống tầng dưới thấp để đứng gần với bức tượng bằng vàng đó. Pho tượng bằng vàng đó đã không còn lộng lẫy ánh kim, còn người thiếu nữ đã trở nên kiêu sa lộng lẫy. Những vị Bà La Môn đã trao bức tượng bằng vàng cho họ và xin được nhận nàng thiếu nữ rồi trở về, đồng thời đã thông báo đến cho cha mẹ của Công Tử Anitthigandha. Cha mẹ của chàng Công Tử trong lòng vui mừng đã gởi đến nhiều lễ vật hậu hỉ nói rằng: "Hãy đi thật nhanh và mang cô ấy về."

Nói về chàng công tử, sau khi nghe được những chuyện đã xảy ra rằng: "Nghe nói là cô gái đó có dung sắc diễm lệ vượt qua cả pho tượng vàng." Dù chỉ mới nghe được như thế, nhưng cũng đã sanh khởi lên sự thương mến, nên đã nói rằng: "Xin hãy mang về thật nhanh." Vậy là cô gái đã được đưa lên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

một cỗ xe để đưa về, với thân hình mảnh khảnh và cỗ xe bị giật lắt liên tục, nên nàng đã nhuốm bệnh phong hàn, đến giữa đường thì đã qua đời. Riêng chàng Công Tử thì hỏi liên tục "Đã đến chưa?" đối với những câu hỏi quá yêu thương của chàng, mọi người không thể thông báo bất thình lình, vài ngày sau, để cho chàng không còn sự vồn vã nữa thì đã thông báo lại mọi việc đã xảy ra. Chàng Công Tử sanh khởi sự ưu phiền thốt lên rằng: "Ta không thể có sự xum vầy cùng với người thiếu nữ giống như vậy" và đã ngập tràn nỗi khổ đau vì sầu muộn tựa như là tảng núi vậy. Bậc Đạo Sư sau khi đã thấy duyên lành của chàng công tử, trong khi đi trì bình khất thực, đã đứng trước của nhà của Công Tử. Cha mẹ của chàng Công Tử sau khi mời Bậc Đạo Sư vào trong nhà, đã dâng cúng những thực phẩm đã được sửa soạn sẵn. Sau khi thọ thực xong, Bậc Đạo Sư đã hỏi rằng: "Công Tử Anitthigandha đâu rồi?" "Bạch Ngài! Người đó đã bỏ ăn và ngồi mãi trong phòng." "Hãy cho gọi đến đây." Công Tử Anitthigandha sau khi ra đến đã đảnh lễ Bậc Đạo Sư và ngồi xuống một bên. Bậc Đạo Sư hỏi rằng: "Này Công Tử! Tại sao con lại phát sanh sự sầu muộn thê thảm như vậy?" "Bạch Ngài! Đúng như vậy, sự sầu muộn thê thảm đã phát sanh, sau khi con nghe được rằng 'người thiếu nữ như vậy đã chết giữa đường.' và con không còn vui thú đối với thực phẩm nữa." Thế rồi Bậc Đạo Sư đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hỏi Công Tử Anitthigandha rằng: "Thế nhưng, này Công Tử! Con có biết nỗi sầu muộn phát sanh đó do nương vào cái gì không?" "Bạch Ngài! Con không biết." "Này Công Tử! Nỗi sầu muộn thê thảm phát sanh đó do nương vào các Dục, sự sầu muộn nỗi kinh hãi thường phát sanh do nương vào các Dục." rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

215. "Kāmato jāyatī soko,
Kāmato jāyatī bhayaṃ;
Kāmato vippamuttassa,
Natthi soko kuto bhaya"nti.

215. "Do các Dục phát sanh lòng sầu muộn,
Do các Dục nên sợ hãi phát sanh.
Với những người thoát các Dục hiện hành,
Không sầu muộn và ở đâu kinh hãi?"

Ở đây, Gọi là **"Do các Dục"** nghĩa là do nương vào hai loại Dục này là Vật Dục và Phiền Não Dục.

Chấm dứt thời Pháp, Công Tử Anitthigandha đã được an trú vào Quả Vị Dự Lưu.

CÂU CHUYỆN THỨ NĂM

VỀ CÔNG TỬ ANITTHIGANDHA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

6. Aññatarabrāhmaṇavatthu

Taṇhāya jāyatīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto aññataraṃ brāhmaṇaṃ ārabbha kathesi.

So kira micchādiṭṭhiko ekadivasaṃ nadītīraṃ gantvā khettaṃ sodheti. Satthā tassa upanissayasampattiṃ disvā tassa santikaṃ agamāsi. So satthāraṃ disvāpi sāmīcikammaṃ akatvā tuṇhī ahosi. Atha naṃ satthā puretaraṃ ālapitvā, "brāhmaṇa, kiṃ karosī"ti āha. "Khettaṃ, bho gotama, sodhemī"ti. Satthā ettakameva vatvā gato. Punadivasepi tassa khettaṃ kasituṃ āgatassa santikaṃ gantvā, "brāhmaṇa, kiṃ karosī"ti pucchitvā "khettaṃ kasāmi, bho gotamā"ti sutvā pakkāmi. Punadivasādīsupi tatheva gantvā pucchitvā, "bho gotama, khettaṃ vapāmi niddemi rakkhāmī"ti sutvā pakkāmi. Atha naṃ ekadivasaṃ brāhmaṇo āha – "bho gotama, tvaṃ mama khettasodhanadivasato paṭṭhāya āgato. Sace me sassaṃ sampajjissati, tuyhampi saṃvibhāgaṃ karissāmi, tuyhaṃ adatvā sayaṃ na khādissāmi, ito dāni paṭṭhāya tvaṃ mama sahāyo"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Athassa aparena samayena sassaṃ sampajji, tassa "sampannaṃ me sassaṃ, sve dāni lāyāpessāmī"ti lāyanatthaṃ kattabbakiccassa rattiṃ mahāmegho vassitvā sabbaṃ sassaṃ hari, khettaṃ tacchetvā ṭhapitasadisaṃ ahosi. Satthā pana paṭhamadivasaṃyeva "taṃ sassaṃ na sampajjissatī"ti aññāsi. Brāhmaṇo pātova "khettaṃ olokessāmī"ti gato tucchaṃ khettaṃ disvā uppannabalavasoko cintesi – "samaṇo gotamo mama khettasodhanakālato paṭṭhāya āgato, ahampi naṃ 'imasmiṃ sasse nipphanne tuyhampi saṃvibhāgaṃ karissāmi, tuyhaṃ adatvā sayaṃ na khādissāmi, ito paṭṭhāya dāni tvaṃ mama sahāyo'ti avacaṃ. Sopi me manoratho matthakaṃ na pāpuṇī"ti āhārūpacchedaṃ katvā mañcake nipajji. Athassa satthā gehadvāraṃ agamāsi. So satthu āgamanaṃ sutvā "sahāyaṃ me ānetvā idha nisīdāpethā"ti āha. Parijano tathā akāsi. Satthā nisīditvā "kahaṃ brāhmaṇo"ti pucchitvā "gabbhe nipanno"ti vutte "pakkosatha na"nti pakkosāpetvā āgantvā ekamantaṃ nisinnaṃ āha "kiṃ, brāhmaṇā"ti? Bho gotama, tumhe mama khettasodhanadivasato paṭṭhāya āgatā,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ahampi "sasse nipphanne tumhākaṃ saṃvibhāgaṃ karissāmī"ti avacaṃ. So me manoratho anipphanno, tena me soko uppanno, bhattampi me nacchādetīti. Atha naṃ satthā "jānāsi pana, brāhmaṇa, kiṃ te nissāya soko uppanno"ti pucchitvā "na jānāmi, bho gotama, tvaṃ pana jānāsī"ti vutte, "āma, brāhmaṇa, uppajjamāno soko vā bhayaṃ vā taṇhaṃ nissāya uppajjatī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

216. "Taṇhāya jāyatī soko,

Taṇhāya jāyatī bhayaṃ;

Taṇhāya vippamuttassa,

Natthi soko kuto bhaya"nti.

Tattha taṇhāyāti chadvārikāya taṇhāya, etaṃ taṇhaṃ nissāya uppajjatīti attho.

Desanāvasāne brāhmaṇo sotāpattiphale patiṭṭhahīti.

Aññatarabrāhmaṇavatthu chaṭṭhaṃ.

TỪ VỰNG:

So kira micchādiṭṭhiko: Tương truyền, Vị Bà La Môn này vốn là một người Tà Kiến.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ekadivasaṃ nadītīraṃ gantvā khettaṃ sodheti: Vào một ngày nọ sau khi đi đến bờ sông thì làm sạch sẽ cánh đồng.

Satthā tassa upanissayasampattiṃ disvā tassa santikaṃ agamāsi: Bậc Đạo Sư sau khi nhìn thấy duyên lành thành tựu Giác Ngộ của vị đó, nên đã đi đến gần Bà La Môn ấy.

So satthāraṃ disvāpi sāmīcikammaṃ akatvā tuṇhī ahosi: Vị ấy sau khi nhìn thấy Bậc Đạo Sư, đã không có sự cung kính mà làm thinh không nói gì cả.

Atha naṃ satthā puretaraṃ ālapitvā, "brāhmaṇa, kiṃ karosī"ti āha: Thế là Bậc Đạo Sư đã bắt chuyện trước với Bà La Môn ấy rằng: "Này Bà La Môn! Ông đang làm gì đó?"

"Khettaṃ, bho gotama, sodhemī"ti: "Thưa Tôn Giả Gotama! Tôi đang làm sạch cánh đồng này."

Satthā ettakameva vatvā gato: Bậc Đạo Sư sau khi nói chỉ bấy nhiêu thì đã rời đi.

Punadivasepi tassa khettaṃ kasituṃ āgatassa santikaṃ gantvā, "brāhmaṇa, kiṃ karosī"ti pucchitvā: Sang ngày hôm sau, Ngài lại đi đến gần nơi đang làm ruộng của vị ấy, rồi lại hỏi rằng: "Này Bà La Môn! Ông làm gì vậy?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Khettaṃ kasāmi, bho gotamā"ti sutvā pakkāmi: Sau khi nghe trả lời rằng: "Thưa Tôn Giả Gotama! Tôi đang làm ruộng." thì Ngài đã rời đi.

Punadivasādīsupi tatheva gantvā pucchitvā: Sang đến ngày hôm sau và hôm sau nữa, sau khi đi đến đó và cũng hỏi giống như vậy.

"Bho gotama, khettaṃ vapāmi niddemi rakkhāmī"ti sutvā pakkāmi: Và sau khi nghe rằng: "Thưa Tôn Giả Gotama! Tôi đang gieo giống, tôi đang xuống giống, tôi đang bảo vệ cánh đồng." Ngài cũng rời đi.

Atha naṃ ekadivasaṃ brāhmaṇo āha – "bho gotama, tvaṃ mama khettasodhanadivasato paṭṭhāya āgato. Sace me sassaṃ sampajjissati, tuyhampi saṃvibhāgaṃ karissāmi, tuyhaṃ adatvā sayaṃ na khādissāmi, ito dāni paṭṭhāya tvaṃ mama sahāyo"ti: Thế rồi vào một ngày nọ, Bà La Môn đó đã bạch hỏi Ngài rằng: "Thưa Tôn Giả Gotama! Từ ngày tôi bắt đầu làm sạch cánh đồng trở về sau này, Ngài đều đã đến. Nếu như tôi được mùa mẽ cốc, tôi sẽ chia phần đến cho Ngài, không đưa cho Ngài thì tự mình tôi cũng sẽ không ăn đâu, kể từ bây giờ trở về sau Ngài là bằng hữu của tôi."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Athassa aparena samayena sassaṃ sampajji, tassa "sampannaṃ me sassaṃ, sve dāni lāyāpessāmī"ti: Thế rồi một thời gian sau, mễ cốc của Bà La Môn ấy đã cho ra được kết quả, vị ấy suy nghĩ rằng: "Mễ Cốc của ta đã chín, ngày mai ta sẽ sai gặt số mễ cốc này."

Lāyanatthaṃ kattabbakiccassa rattiṃ mahāmegho vassitvā sabbaṃ sassaṃ hari, khettaṃ tacchetvā ṭhapitasadisaṃ ahosi: Tối hôm ấy, trong khi chuẩn bị các công việc với lý do để gặt lúa thì trời đã mưa một trận mưa thật lớn, tất cả những loại mễ cốc đã bị cuốn đi, cánh đồng đã tan hoang giống như là đã được để sang một bên.

Satthā pana paṭhamadivasaṃyeva "taṃ sassaṃ na sampajjissatī"ti aññāsi: Ngay từ ngày đầu tiên, Bậc Đạo Sư đã biết được rằng "Bà La Môn ấy sẽ không thu hoạch được các loại Mễ Cốc này."

Brāhmaṇo pātova "khettaṃ olokessāmī"ti gato tucchaṃ khettaṃ disvā uppannabalavasoko cintesi: Vào sáng sớm, vị Bà La Môn đã đi đến đó với suy nghĩ: "Ta sẽ đi xem cánh đồng." thế nhưng sau khi nhìn thấy cánh đồng trống không, thì đã sanh khởi sự sầu muộn thê thảm và suy nghĩ rằng.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Samaṇo gotamo mama khettasodhanakālato paṭṭhāya āgato, ahampi naṃ 'imasmiṃ sasse nipphanne tuyhampi saṃvibhāgaṃ karissāmi, tuyhaṃ adatvā sayaṃ na khādissāmi, ito paṭṭhāya dāni tvaṃ mama sahāyo'ti avacaṃ. Sopi me manoratho matthakaṃ na pāpuṇī"ti: "Sa Môn Gotama, kể từ khi ta bắt đầu làm sạch cánh đồng trở về sau này đều đã đến, về phần mình ta cũng đã nói với Sa Môn đó rằng 'Đến khi thu hoạch số Mễ Cốc này, tôi sẽ chia phần cho Ngài, không trao cho Ngài, thì tự mình tôi cũng sẽ không ăn, kể từ đây về sau Ngài sẽ là bạn của tôi.' Sự mong muốn của ta dành cho vị ấy, không được một chút gì cả."

Āhārūpacchedaṃ katvā mañcake nipajji: Rồi bỏ cả ăn uống, và đã nằm trên giường.

Athassa satthā gehadvāraṃ agamāsi: Thế rồi Bậc Đạo Sư đã đến trước cửa nhà của Bà La Môn.

So satthu āgamanaṃ sutvā "sahāyaṃ me ānetvā idha nisīdāpethā"ti āha: Bà La Môn sau khi nghe được việc đi đến của Bậc Đạo Sư thì đã nói rằng: "Hãy đưa bạn của ta vào, và mời ngồi ở nơi này."

Parijano tathā akāsi: Người tùy tùng đã làm đúng như vậy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satthā nisīditvā "kahaṃ brāhmaṇo"ti pucchitvā: Bậc Đạo Sư sau khi ngồi xuống, đã hỏi rằng: "Bà La Môn đâu rồi?"

"Gabbhe nipanno"ti vutte: Khi được trả lời "Đang nằm ở trong phòng."

"Pakkosatha na": "Hãy mời ra đây."

Pakkosāpetvā āgantvā ekamantaṃ nisinnaṃ āha "kiṃ, brāhmaṇā"ti?: Sau khi được mời ra, đã đi đến ngồi xuống một bên thì Bậc Đạo Sư hỏi rằng: "Này Bà La Môn! Tại sao lại như vậy?"

Bho gotama, tumhe mama khettasodhanadivasato paṭṭhāya āgatā, ahampi "sasse nipphanne tumhākaṃ saṃvibhāgaṃ karissāmī"ti avacaṃ. So me manoratho anipphanno, tena me soko uppanno, bhattampi me nacchādetīti: "Thưa Tôn Giả Gotama! Kể từ ngày tôi mới bắt đầu dọn sạch cánh đồng trở về sau, Ngài đã đến, tôi cũng từng nói với Ngài 'Khi thu hoạch Mễ Cốc, tôi sẽ chia phần cho Ngài.' Thế nhưng, điều đó đã không được thành tựu như mong muốn của tôi, nên đối với thực phẩm tôi cũng không còn thấy hoan hỷ nữa."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atha naṃ satthā "jānāsi pana, brāhmaṇa, kiṃ te nissāya soko uppanno"ti pucchitvā: Thế là Bậc Đạo Sư đã hỏi vị ấy rằng: "Này Bà La Môn! Thế nhưng ngươi có biết sự sầu muộn phát sanh do nương vào nơi nào hay không?"

"Na jānāmi, bho gotama, tvaṃ pana jānāsī"ti vutte: thì được trả lời rằng: "Thưa Tôn Giả Gotama! Tôi không biết, thế nhưng Ngài biết?"

"Āma, brāhmaṇa, uppajjamāno soko vā bhayaṃ vā taṇhaṃ nissāya uppajjatī": "Đúng vậy! Này Bà La Môn! Trong khi sanh khởi, sự sầu muộn và sợ hãi đó thường sanh khởi do nương vào Ái Tham."

Taṇhāya jāyatī soko: Do Tham Ái, phát sanh lòng sầu muộn

Taṇhāya jāyatī bhayaṃ: Do Tham Ái, nên sợ hãi phát sanh

Taṇhāya vippamuttassa: Với những người thoát Tham Ái

Chadvārikāya taṇhāya, etaṃ taṇhaṃ nissāya uppajjatīti attho: Nghĩa là thường sanh khởi do nương vào những Ái Tham này tức là do ái tham vào với sáu cửa.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

6. CÂU CHUYỆN VỀ MỘT BÀ LA MÔN NỌ.

"Do Tham Ái, phát sanh..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết, khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến một Bà La Môn nọ.

Tương truyền, Vị Bà La Môn này vốn là một người Tà Kiến, vào một ngày nọ sau khi đi đến bờ sông thì làm sạch sẽ cánh đồng. Bậc Đạo Sư sau khi nhìn thấy duyên lành thành tựu Giác Ngộ, nên đã đi đến gần Bà La Môn ấy. Vị ấy sau khi nhìn thấy Bậc Đạo Sư, đã không có sự cung kính mà làm thinh không nói gì cả. Thế là Bậc Đạo Sư đã bắt chuyện trước với bà la Môn ấy rằng: "Này Bà La Môn! Ông đang làm gì đó?" "Thưa Tôn Giả Gotama! Tôn đang làm sạch cánh đồng này." Bậc Đạo Sư sau khi nói chỉ bấy nhiêu thì đã rời đi. Sang ngày hôm sau, Ngài lại đi đến gần nơi đang làm ruộng của vị ấy, rồi lại hỏi rằng: "Này Bà La Môn! Ông làm gì vậy?" sau khi nghe trả lời rằng: "Thưa Tôn Giả Gotama! Tôi đang làm ruộng." Thì Ngài đã rời đi. Sang đến ngày hôm sau và hôm sau nữa, sau khi đi đến đó và cũng hỏi giống như vậy, và sau khi nghe rằng: "Thưa Tôn Giả Gotama! Tôi đang gieo giống, tôi đang xuống giống, tôi đang bảo vệ cánh đồng." Ngài cũng rời đi. Thế rồi vào một ngày nọ, Bà la Môn đó đã bạch hỏi Ngài

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rằng: "Thưa Tôn Giả Gotama! Từ ngày tôi bắt đầu làm sạch cánh đồng trở về sau này, Ngài đều đã đến. Nếu như tôi được mùa mễ cốc, tôi sẽ chia phần đến cho Ngài, không đưa cho Ngài thì tự mình tôi cũng sẽ không ăn đâu, kể từ bây giờ trở về sau Ngài là bằng hữu của tôi."

Thế rồi một thời gian sau, mễ cốc của Bà La Môn ấy đã cho ra được kết quả, vị ấy suy nghĩ rằng: "Mễ Cốc của ta đã chín, ngày mai ta sẽ sai gặt số mễ cốc này." Tối hôm ấy, trong khi chuẩn bị các công việc với lý do để gặt lúa thì trời đã mưa một trận mưa thật lớn, tất cả những loại mễ cốc đã bị cuốn đi, cánh đồng đã tan hoang giống như là đã được để sang một bên. Ngay từ ngày đầu tiên, Bậc Đạo Sư đã biết được rằng "Bà La Môn ấy sẽ không thu hoạch được các loại Mễ Cốc này." Vào sáng sớm, vị Bà La Môn đã đi đến đó với suy nghĩ: "Ta sẽ đi xem cánh đồng." thế nhưng sau khi nhìn thấy cánh đồng trống không, thì đã sanh khởi sự sầu muộn thê thảm và suy nghĩ rằng: "Sa Môn Gotama, kể từ khi ta bắt đầu làm sạch cánh đồng trở về sau này đều đã đến, về phần mình ta cũng đã nói với Sa Môn đó rằng 'Đến khi thu hoạch số Mễ Cốc này, tôi sẽ chia phần cho Ngài, không trao cho Ngài, thì tự mình tôi cũng sẽ không ăn, kể từ đây về sau Ngài sẽ là bạn của tôi.' Sự mong muốn của ta dành cho vị ấy, không được một chút gì cả." rồi bỏ cả ăn uống, và đã nằm trên giường.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thế rồi Bậc Đạo Sư đã đến trước cửa nhà của Bà La Môn. Bà La Môn sau khi nghe được việc đi đến của Bậc Đạo Sư thì đã nói rằng: "Hãy đưa bạn của ta vào, và mời ngồi ở nơi này." Người tùy tùng đã làm đúng như vậy. Bậc Đạo Sư sau khi ngồi xuống, đã hỏi rằng: "Bà La Môn đâu rồi?" khi được trả lời "Đang nằm ở trong phòng." Ngài đã nói rằng: "Hãy mời ra đây." Sau khi được mời ra, đã đi đến ngồi xuống một bên thì Bậc Đạo Sư hỏi rằng: "Này Bà La Môn! Tại sao lại như vậy?" "Thưa Tôn Giả Gotama! Kể từ ngày tôi mới bắt đầu dọn sạch cánh đồng trở về sau, Ngài đã đến, tôi cũng từng nói với Ngài 'Khi thu hoạch Mễ Cốc, tôi sẽ chia phần cho Ngài.' Thế nhưng, điều đó đã không được thành tựu như mong muốn của tôi, nên đối với thực phẩm tôi cũng không còn thấy hoan hỷ nữa." Thế là Bậc Đạo Sư đã hỏi vị ấy rằng: "Này Bà La Môn! Thế nhưng ngươi có biết sự sầu muộn phát sanh do nương vào nơi nào hay không?" thì được trả lời rằng: "Thưa Tôn Giả Gotama! Tôi không biết, thế nhưng Ngài biết?" "Đúng vậy! Này Bà La Môn! Trong khi sanh khởi, sự sầu muộn và sợ hãi đó thường sanh khởi do nương vào Ái Tham." Rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn rằng:

216. "Taṇhāya jāyatī soko,
Taṇhāya jāyatī bhayaṃ;
Taṇhāya vippamuttassa,
Natthi soko kuto bhaya"nti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

216. "Do Tham Ái , phát sanh lòng sầu muộn,
Do Tham Ái, nên sợ hãi phát sanh.
Với những người thoát Tham Ái cột quanh,
Không sầu muộn và ở đâu kinh hãi?"

Ở đây, được gọi là **"Do Ái Tham"** nghĩa là thường sanh khởi do nương vào những Ái Tham này tức là do ái tham vào với sáu cửa.

Chấm dứt thời Pháp, Bà La Môn được an trú vào Quả Vị Dự Lưu.

CÂU CHUYỆN THỨ SÁU
VỀ MỘT BÀ LA MÔN NỌ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

7. Pañcasatadārakavatthu

Sīladassanasampannanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā veḷuvane viharanto antarāmagge pañcasatadārake ārabbha kathesi.

Ekadivasañhi satthā asītimahātherehi saddhiṃ pañcasatabhikkhuparivāro rājagahaṃ piṇḍāya pavisanto ekasmiṃ chaṇadivase pañcasate dārake pūvapacchiyo ukkhipāpetvā nagarā nikkhamma uyyānaṃ gacchante addasa. Tepi satthāraṃ vanditvā pakkamiṃsu, te ekaṃ bhikkhumpi "pūvaṃ gaṇhathā"ti na vadiṃsu. Satthā tesaṃ gatakāle bhikkhū āha – "khādissatha, bhikkhave, pūve"ti. "Kahaṃ bhante, pūvā"ti? "Kiṃ na passatha te dārake pūvapacchiyo ukkhipāpetvā atikkante"ti? "Bhante, evarūpā nāma dārakā kassaci pūvaṃ na dentī"ti. "Bhikkhave, kiñcāpi ete maṃ vā tumhe vā pūvehi na nimantayiṃsu, pūvasāmiko pana bhikkhu pacchato āgacchati, pūve khāditvāva gantuṃ vaṭṭatī"ti. Buddhānañhi ekapuggalepi issā vā doso vā natthi, tasmā imaṃ vatvā bhikkhusaṅghaṃ ādāya ekasmiṃ rukkhamūle chāyāya nisīdi. Dārakā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mahākassapattheraṃ pacchato āgacchantaṃ disvā uppannasinehā pītivegena paripuṇṇasarīrā hutvā pacchiyo otāretvā theraṃ pañcapatiṭṭhitena vanditvā pūve pacchīhi saddhiṃyeva ukkhipitvā "gaṇhatha, bhante"ti theraṃ vadiṃsu. Atha ne thero āha – "esa satthā bhikkhusaṅghaṃ gahetvā rukkhamūle nisinno, tumhākaṃ deyyadhammaṃ ādāya gantvā bhikkhusaṅghassa saṃvibhāgaṃ karothā"ti. Te "sādhu, bhante"ti nivattitvā therena saddhiṃyeva gantvā pūve datvā olokayamānā ekamante ṭhatvā paribhogāvasāne udakaṃ adaṃsu. Bhikkhū ujjhāyiṃsu "dārakehi mukholokanena bhikkhā dinnā, sammāsambuddhaṃ vā mahāthere vā pūvehi anāpucchitvā mahākassapattheraṃ disvā pacchīhi saddhiṃyeva ādāya āgamiṃsū"ti. Satthā tesaṃ kathaṃ sutvā, "bhikkhave, mama puttena mahākassapena sadiso bhikkhu devamanussānaṃ piyo hoti, te ca tassa catupaccayena pūjaṃ karontiyevā"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

217.“Sīladassanasampannaṃ,
Dhammaṭṭhaṃ saccavedinaṃ;
Attano kamma kubbānaṃ,
Taṃ jano kurute piya”nti.

Tattha sīladassanasampannanti catupārisuddhisīlena ceva maggaphalasampayuttena ca sammādassanena sampannaṃ. Dhammaṭṭhanti navavidhalokuttaradhamme ṭhitaṃ, sacchikatalokuttaradhammanti attho. Saccavedinanti catunnaṃ saccānaṃ soḷasahākārehi sacchikatattā saccañāṇena saccavedinaṃ. Attano kamma kubbānanti attano kammaṃ nāma tisso sikkhā, tā pūrayamānanti attho. Taṃ janoti taṃ puggalaṃ lokiyamahājano piyaṃ karoti, daṭṭhukāmo vanditukāmo paccayena pūjetukāmo hotiyevāti attho.

Desanāvasāne sabbepi te dārakā sotāpattiphale patiṭṭhahiṃsūti.

Pañcasatadārakavatthu sattamaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Ekadivasañhi satthā asītimahātherehi saddhiṃ pañcasatabhikkhuparivāro rājagahaṃ piṇḍāya pavisanto ekasmiṃ chaṇadivase pañcasate dārake pūvapacchiyo ukkhipāpetvā nagarā nikkhamma uyyānaṃ gacchante addasa: Vào một ngày nọ, là ngày lễ kỷ niệm tại nơi đó, Bậc Đạo Sư cùng với tám mươi vị Đại Trưởng lão có năm trăm tỳ khưu vây quanh, trong khi đi vào Kinh Thành Rājagaha để trì bình khất thực, đã gặp được năm trăm thiếu niên, sau khi cho xếp những chiếc bánh vào những chiếc giỏ xách tay, đã rời thành phố và đi đến Vườn Thượng Uyển.

Tepi satthāraṃ vanditvā pakkamiṃsu, te ekaṃ bhikkhumpi "pūvaṃ gaṇhathā"ti na vadiṃsu: Những thiếu niên này sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư, đã rời đi mà không hề mời một vị Tỳ Khưu nào rằng: "Xin Ngài hãy nhận lấy những chiếc bánh."

Satthā tesaṃ gatakāle bhikkhū āha – "khādissatha, bhikkhave, pūve"ti: Khi những thiếu niên này đã đi khỏi, Bậc Đạo Sư đã nói với Chư Tỳ Khưu rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Chúng ta sẽ ăn bánh."

"Kahaṃ bhante, pūvā"ti?: "Bạch Ngài! Bánh ở đâu?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Kiṃ na passatha te dārake pūvapacchiyo ukkhipāpetvā atikkante"ti?: "Các con không nhìn thấy những thiếu niên sau khi cho những chiếc bánh vào chiếc giỏ xách tay vừa đi qua đây sao?"

"Bhante, evarūpā nāma dārakā kassaci pūvaṃ na dentī"ti: "Bạch Ngài! Những thiếu niên giống như vậy, đâu có dâng bánh đến cho một ai đâu?"

"Bhikkhave, kiñcāpi ete maṃ vā tumhe vā pūvehi na nimantayiṃsu, pūvasāmiko pana bhikkhu pacchato āgacchati, pūve khāditvāva gantuṃ vaṭṭatī"ti: "Này Chư Tỳ Khưu! Không có một ai trong số ta và các ngươi được thỉnh mời đối với những chiếc bánh đó, chủ nhân của những chiếc bánh đó đang đi phía sau Chư Tỳ Khưu, sau khi ăn bánh xong chúng ta hãy đi là thích hợp nhất."

Buddhānañhi ekapuggalepi issā vā doso vā natthi, tasmā imaṃ vatvā bhikkhusaṅghaṃ ādāya ekasmiṃ rukkhamūle chāyāya nisīdi: Sự ganh tị và sân hận thì không hề có đối với một người vốn là Đức Phật, chính vì thế nên sau khi nói như vậy, Ngài đã đưa Chư Tỳ Khưu Tăng đến ngồi dưới bóng mát của một cội cây tại nơi đó.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dārakā mahākassapattheraṃ pacchato āgacchantaṃ disvā uppannasinehā pītivegena paripuṇṇasarīrā hutvā pacchiyo otāretvā theraṃ pañcapatiṭṭhitena vanditvā pūve pacchīhi saddhiṃyeva ukkhipitvā "gaṇhatha, bhante"ti theraṃ vadiṃsu: Những thiếu niên, sau khi nhìn thấy Trưởng Lão Mahā Kassapa trong lúc đang đi từ phía sau, thì đã khởi sanh sự thương mến, toàn thân tràn đầy những cảm giác hỷ thọ tràn về, sau khi hạ những chiếc giỏ xách tay xuống đất, đã đảnh lễ Trưởng Lão bằng cách gieo cả năm vóc sau đó đã cầm lấy những chiếc giỏ cùng với những chiếc bánh, bạch với Trưởng Lão rằng: "Bạch Ngài! Xin hãy nhận lấy."

Atha ne thero āha – "esa satthā bhikkhusaṅghaṃ gahetvā rukkhamūle nisinno, tumhākaṃ deyyadhammaṃ ādāya gantvā bhikkhusaṅghassa saṃvibhāgaṃ karothā"ti: Thế rồi Trưởng Lão đã nói với các thiếu niên đó rằng: "Này các con! Bậc Đạo Sư đã đưa Chư Tỳ Khưu Tăng đến ngồi dưới gốc cây đằng kia, các con hãy mang theo những vật phẩm này sau khi đến hãy chia phần cho Chư Tỳ Khưu Tăng."

Te "sādhu, bhante"ti nivattitvā therena saddhiṃyeva gantvā pūve datvā olokayamānā ekamante ṭhatvā

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

paribhogāvasāne udakaṃ adaṃsu: Những thiếu niên đáp rằng: "Lành thay! Bạch Ngài!" đã rời đi đến đó cùng với Trưởng Lão, sau khi dâng bánh xong đã đứng một bên quan sát sau khi thọ thực đến cái bánh cuối cùng thì đã dâng nước lên Trưởng Lão.

Bhikkhū ujjhāyiṃsu "dārakehi mukholokanena bhikkhā dinnā, sammāsambuddhaṃ vā mahāthere vā pūvehi anāpucchitvā mahākassapattheraṃ disvā pacchīhi saddhiṃyeva ādāya āgamiṃsū"ti: Chư Tỳ Khưu đã phàn nàn rằng: "Sự cúng dường này đã được chọn mặt từ những thiếu niên, ngay cả Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác hay những vị Đại Trưởng Lão cũng không hỏi thăm hay dâng cúng những chiếc bánh, vậy mà sau khi trông thấy Trưởng Lão Mahā Kassapa thì đã đi đến và mang theo cả những chiếc giỏ xách tay như vậy."

Satthā tesaṃ kathaṃ sutvā, "bhikkhave, mama puttena mahākassapena sadiso bhikkhu devamanussānaṃ piyo hoti, te ca tassa catupaccayena pūjaṃ karontiyevā"ti: Bậc Đạo Sư sau khi nghe xong câu chuyện của các vị thì đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Chư Thiên và Nhân Loại thường thương mến, đối với một Tỳ Khưu giống như Mahā Kassapa con

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trai của ta, mọi người thường bố thí cúng dường tứ vật dụng đến cho vị ấy."

Sīladassanasampannaṃ: Được thành tựu đầy đủ Giới và Tri Kiến

Dhammaṭṭhaṃ saccavedinaṃ: Pháp vững vàng và hiểu được Chân Lý

Attano kamma kubbānaṃ: Tự làm những phận sự của mình

Taṃ jano kurute piya: Mọi người mang lòng yêu kính các vị đó

Catupārisuddhisīlena ceva maggaphalasampayuttena ca sammādassanena sampannaṃ: Được thành tựu với Tứ Thanh Tịnh Giới và thành tựu Chánh Trí Kiến tương ưng với Đạo Quả.

Navavidhalokuttaradhamme ṭhitaṃ, sacchikatalokuttaradhammanti attho: Nghĩa là tác chứng được những Pháp Siêu Thế, an trú vào trong chín Pháp Siêu Thế.

Catunnaṃ saccānaṃ soḷasahākārehi sacchikatattā saccañāṇena saccavedinaṃ: Hiểu biết về những Chân Lý với sự hiểu biết chân chánh, tự mình tác chứng với mười sáu phương diện của Lý Tứ Diệu Đế.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Attano kammaṃ nāma tisso sikkhā, tā pūrayamānanti attho: Nghĩa là phận sự của mình chính là Tam Học, phải làm cho tròn đủ đối với Tam Học đó.

Taṃ puggalaṃ lokiyamahājano piyaṃ karoti, daṭṭhukāmo vanditukāmo paccayena pūjetukāmo hotiyevāti attho: Nghĩa là Đại chúng trong thế gian này, đều thương kính đối với những người đó, đều muốn diện kiến, đều muốn lễ bái và đều mong muốn được cúng dường những vật dụng đến những vị ấy.

DỊCH NGHĨA:

7. CÂU CHUYỆN VỀ NĂM TRĂM THIẾU NIÊN.

"Được thành tựu, Giới, Tri Kiến đầy đủ" Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Veḷuvana và đề cập đến năm trăm thiếu niên giữa đường đi.

Vào một ngày nọ, là ngày lễ kỷ niệm tại nơi đó, Bậc Đạo Sư cùng với tám mươi vị Đại Trưởng lão có năm trăm tỳ khưu vây quanh, trong khi đi vào Kinh Thành Rājagaha để trì bình khất thực, đã gặp được năm trăm thiếu niên sau khi cho xếp những chiếc bánh vào những chiếc giỏ xách tay, đã rời thành phố

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

và đi đến Vườn Thượng Uyển. Những thiến niên này sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã rời đi mà không hề mời một vị Tỳ Khưu nào rằng: "Xin Ngài hãy nhận lấy những chiếc bánh." Khi những thiếu niên này đã đi khỏi, Bậc Đạo Sư đã nói với Chư Tỳ Khưu rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Chúng ta sẽ ăn bánh." "Bạch Ngài! Bánh ở đâu?" "Các con không nhìn thấy những thiếu niên sau khi cho những chiếc bánh vào chiếc giỏ xách tay vừa đi qua đây sao?" "Bạch Ngài! Những thiếu niên giống như vậy, đâu có dâng bánh đến cho một ai đâu?" "Này Chư Tỳ Khưu! Không có một ai trong số ta và các ngươi được thỉnh mời đối với những chiếc bánh đó, chủ nhân của những chiếc bánh đó đang đi phía sau Chư Tỳ Khưu, sau khi ăn bánh xong chúng ta hãy đi là thích hợp nhất." Sự ganh tị và sân hận thì không hề có đối với một người vốn là Đức Phật, chính vì thế nên sau khi nói như vậy, Ngài đã đưa Chư Tỳ Khưu Tăng đến ngồi dưới bóng mát của một cội cây tại nơi đó. Những thiếu niên, sau khi nhìn thấy Trưởng Lão Mahā Kassapa trong lúc đang đi từ phía sau, thì đã khởi sanh sự thương mến, toàn thân tràn đầy những cảm giác hỷ thọ tràn về, sau khi hạ những chiếc giỏ xách tay xuống đất, đã đảnh lễ Trưởng Lão bằng cách gieo cả năm vóc sau đó đã cầm lấy những chiếc giỏ cùng với những chiếc bánh, bạch với Trưởng Lão rằng: "Bạch Ngài! Xin hãy nhận lấy." Thế rồi Trưởng Lão đã nói

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

với các thiếu niên đó rằng: "Này các con! Bậc Đạo Sư đã đưa Chư Tỳ Khưu Tăng đến ngồi dưới gốc cây đằng kia, các con hãy mang theo những vật phẩm này sau khi đến hãy chia phần cho Chư Tỳ Khưu Tăng." Những thiếu niên đáp rằng: "Lành thay! Bạch Ngài!" đã rời đi đến đó cùng với Trưởng Lão, sau khi dâng bánh xong đã đứng một bên quan sát sau khi thọ thực đến cái bánh cuối cùng thì đã dâng nước lên Trưởng Lão. Chư Tỳ Khưu đã phàn nàn rằng: "Sự cúng dường này đã được chọn mặt từ những thiếu niên, ngay cả Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác hay những vị Đại Trưởng Lão cũng không hỏi thăm hay dâng cúng những chiếc bánh, vậy mà sau khi trông thấy Trưởng Lão Mahā Kassapa thì đã đi đến và mang theo cả những chiếc giỏ xách tay như vậy." Bậc Đạo Sư sau khi nghe xong câu chuyện của các vị thì đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Chư Thiên và Nhân Loại thường thương mến đối với một Tỳ Khưu giống như Mahā Kassapa con trai của ta, mọi người thường bố thí cúng dường tứ vật dụng đến cho vị ấy." rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

217."Sīladassanasampannaṃ,
Dhammaṭṭhaṃ saccavedinaṃ;
Attano kamma kubbānaṃ,
Taṃ jano kurute piya"nti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

217. "Được thành tựu, Giới, Tri Kiến đầy đủ,
Pháp vững vàng, hiểu Chân Lý thâm sâu.
Công việc mình tự làm chứ không cầu,
Thì người ấy, mọi người đều ái kính."

Ở đây, được gọi là **"Được thành tựu đầy đủ với Giới và Tri Kiến"** tức là được thành tựu với Tứ Thanh Tịnh Giới và thành tựu Chánh Trí Kiến tương ưng với Đạo Quả. Gọi là **"Vững vàng trong Pháp"** nghĩa là tác chứng được những Pháp Siêu Thế, an trú vào trong chín Pháp Siêu Thế. Gọi là **"Hiểu được Chân Lý"** tức là hiểu biết về những Chân Lý với sự hiểu biết chân chánh, tự mình tác chứng với mười sáu phương diện của Lý Tứ Diệu Đế. Gọi là **"Tự làm những phận sự của mình"** nghĩa là phận sự của mình chính là Tam Học, phải làm cho tròn đủ đối với Tam Học đó. Gọi là **"Mọi chúng sanh đối với người ấy"** nghĩa là Đại chúng trong thế gian này, đều thương kính đối với những người đó, đều muốn diện kiến, đều muốn lễ bái và đều mong muốn được cúng dường những vật dụng đến những vị ấy.

Chấm dứt thời pháp, tất cả năm trăm thiếu niên đó đã được ăn trú vào Quả Vị Dự Lưu.

CÂU CHUYỆN THỨ BẢY
VỀ NĂM TRĂM THIẾU NIÊN

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

8. Ekaanāgāmittheravatthu

Chandajātoti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto ekaṃ anāgāmittheraṃ ārabbha kathesi.

Ekadivasañhi taṃ theraṃ saddhivihārikā pucchiṃsu – "atthi pana vo, bhante, visesādhigamo"ti. Thero "anāgāmiphalaṃ nāma gahaṭṭhāpi pāpuṇanti, arahattaṃ pattakāleyeva tehi saddhiṃ kathessāmī"ti harāyamāno kiñci akathetvāva kālakato suddhāvāsadevaloke nibbatti. Athassa saddhivihārikā roditvā paridevitvā satthu santikaṃ gantvā satthāraṃ vanditvā rodantāva ekamantaṃ nisīdiṃsu. Atha ne satthā "kiṃ, bhikkhave, rodathā"ti āha. "Upajjhāyo no, bhante, kālakato"ti. "Hotu, bhikkhave, mā cintayittha, dhuvadhammo nāmeso"ti? "Āma, bhante, mayampi jānāma, apica mayaṃ upajjhāyaṃ visesādhigamaṃ pucchimhā, so kiñci akathetvāva kālakato, tenamha dukkhitā"ti. Satthā, "bhikkhave, mā cintayittha, upajjhāyena vo anāgāmiphalaṃ pattaṃ, so 'gihīpetaṃ pāpuṇanti, arahattaṃ patvāva nesaṃ kathessāmī'ti harāyanto tumhākaṃ kiñci

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

akathetvā kālaṃ katvā suddhāvāse nibbatto, assāsatha, bhikkhave, upajjhāyo vo kāmesu appaṭibaddhacittataṃ patto"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

218. "Chandajāto anakkhāte,

Manasā ca phuṭo siyā;

Kāmesu ca appaṭibaddhacitto,

Uddhaṃsototi vuccatī"ti.

Tattha chandajātoti kattukāmatāvasena jātachando ussāhapatto. Anakkhāteti nibbāne. Taṅhi "asukena kataṃ vā nīlādīsu evarūpaṃ vā"ti avattabbatāya anakkhātaṃ nāma. Manasā ca phuṭo siyāti heṭṭhimehi tīhi maggaphalacittehi phuṭo pūrito bhaveyya. Appaṭibaddhacittoti anāgāmimaggavasena kāmesu appaṭibaddhacitto. Uddhaṃsototi evarūpo bhikkhu avihesu nibbattitvā tato paṭṭhāya paṭisandhivasena akaniṭṭhaṃ gacchanto uddhaṃsototi vuccati, tādiso vo upajjhāyoti attho.

Desanāvasāne te bhikkhū arahattaphale patiṭṭhahiṃsu, mahājanassāpi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Ekaanāgāmittheravatthu aṭṭhamaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Ekadivasañhi taṃ theraṃ saddhivihārikā pucchiṃsu – "atthi pana vo, bhante, visesādhigamo"ti: Quả thật như vậy, vào một ngày nọ, những Tỳ Khưu là học trò của Trưởng Lão đã hỏi Trưởng Lão như sau: "Bạch Ngài! Ngài có chứng đắc được sự Giác Ngộ chưa ạ?"

Thero "anāgāmiphalaṃ nāma gahaṭṭhāpi pāpuṇanti, arahattaṃ pattakāleyeva tehi saddhiṃ kathessāmī"ti: Trưởng Lão suy nghĩ rằng: "Đối với những người tại gia cư sĩ cũng chứng đắc được Quả Vị A Na Hàm, vì vậy khi nào ta chứng đắc được Quả Vị A La Hán thì ta sẽ nói cho những người này."

Harāyamāno kiñci akathetvāva kālakato suddhāvāsadevaloke nibbatti: Thế là trong khi lòng còn đắn đo và không nói bất kỳ một điều gì cả, Ngài đã qua đời và tái sanh làm Chư Thiên tại cõi Ngũ Tịnh Cư.

Athassa saddhivihārikā roditvā paridevitvā satthu santikaṃ gantvā satthāraṃ vanditvā rodantāva ekamantaṃ nisīdiṃsu: Những Tỳ Khưu là đệ tử của Trưởng Lão đã khóc thương sầu thảm, rồi đã đi đến gần Bậc Đạo Sư, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã ngồi xuống một bên.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atha ne satthā "kiṃ, bhikkhave, rodathā"ti āha: Bậc Đạo Sư đã hỏi những vị Tỳ Khưu này rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Tại sao lại khóc than sầu thảm như vậy?"

"Upajjhāyo no, bhante, kālakato"ti: "Bạch Ngài! Thầy Tế Độ của chúng con đã qua đời."

"Hotu, bhikkhave, mā cintayittha, dhuvadhammo nāmeso"ti?: "Này Chư Tỳ Khưu! Chớ có nên suy nghĩ như vậy! Điều này là Pháp rất bình thường."

"Āma, bhante, mayampi jānāma, apica mayaṃ upajjhāyaṃ visesādhigamaṃ pucchimhā, so kiñci akathetvāva kālakato, tenamha dukkhitā"ti: "Thưa vâng! Bạch Ngài! Chúng con biết điều đó, thế nhưng chúng con đã hỏi Thầy Tế Độ về việc chứng đắc sự Giác Ngộ chưa, Thầy chúng con đã không nói bất kỳ gì cả rồi đã qua đời, chính vì lẽ đó nên chúng con mới đau khổ."

Satthā, "bhikkhave, mā cintayittha, upajjhāyena vo anāgāmiphalaṃ pattaṃ, so 'gihīpetaṃ pāpuṇanti, arahattaṃ patvāva nesaṃ kathessāmī'ti harāyanto tumhākaṃ kiñci akathetvā kālaṃ katvā suddhāvāse nibbatto, assāsatha, bhikkhave, upajjhāyo vo kāmesu appaṭibaddhacittataṃ patto"ti: Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Chớ có nên suy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nghĩ như vậy, Thầy Tế Độ của các con đã chứng đắc được A Na Hàm Quả, nhưng vị ấy suy nghĩ rằng: 'Điều này, những người tại gia cư sĩ cũng chứng đắc được, sau khi ta chứng đắc được Quả Vị A La Hán thì ta sẽ nói cho những người này.' Trong khi còn đắn đo, và không nói bất cứ điều gì với các con, thì đã qua đời và tái sanh về cõi Ngũ Tịnh Cư. Hãy an tâm, này Chư Tỳ Khưu! Thầy Tế Độ của các con đã đạt đến việc tâm không còn bị buộc ràng trong các Dục nữa."

Chandajāto anakkhāte: Đã sanh khởi khát vọng Pháp Vô Ngôn.

Manasā ca phuṭo siyā: Và có thể thấm nhuần bằng Ý Thức.

Kāmesu ca appaṭibaddhacitto: Tâm thoát khỏi, sự buộc ràng các Dục.

Uddhaṃsototi vuccatī: Được gọi là Bậc Thượng Lưu.

Kattukāmatāvasena jātachando ussāhapatto: Do nương vào đối với những điều mong muốn làm, đạt được bằng sự nỗ lực các mong ước khát vọng đã sanh khởi.

Tañhi "asukena kataṃ vā nīlādīsu evarūpaṃ vā"ti avattabbatāya anakkhātaṃ nāma: Quả thật như vậy, bởi vì không nói được và

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cũng không nên nói rằng "Đã làm như vầy như vầy hay giống như vầy là màu xanh chẳng hạn"

Heṭṭhimehi tīhi maggaphalacittehi phuṭo pūrito bhaveyya: Cần phải làm cho thấm nhuần cho tròn đủ đối với ba tâm Đạo Quả bậc thấp.

Anāgāmimaggavasena kāmesu appaṭibaddhacitto: Tâm không có sự buộc ràng trong các Dục do nương vào Tâm Đạo A Na Hàm.

Evarūpo bhikkhu avihesu nibbattitvā tato paṭṭhāya paṭisandhivasena akaniṭṭhaṃ gacchanto uddhaṃsototi vuccati, tādiso vo upajjhāyoti attho: Một vị Tỳ Khưu giống như thế sau khi tái sanh vào trong cõi Vô Phiền từ đó trở về sau này, do nương vào sự tái tục trong lúc đi đến cõi Sắc Cứu Cánh nên được gọi là Bậc Thượng Lưu, nghĩa là Thầy Tế Độ của các con cũng đã giống như vậy.

DỊCH NGHĨA:

8. CÂU CHUYỆN VỀ MỘT TRƯỞNG LÃO A NA HÀM.

"Đã sanh khởi khát vọng..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến một Trưởng Lão A Na Hàm.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Qua thật như vậy, vào một ngày nọ, những Tỳ Khưu là học trò của Trưởng Lão đã hỏi Trưởng Lão như sau: "Bạch Ngài! Ngài có chứng đắc được sự Giác Ngộ chưa ạ?" Trưởng Lão suy nghĩ rằng: "Đối với những người tại gia cư sĩ cũng chứng đắc được Quả Vị A Na Hàm, vì vậy khi nào ta chứng đắc được Quả Vị A La Hán thì ta sẽ nói cho những người này." Thế là trong khi lòng còn đắn đo và không nói bất kỳ một điều gì cả, Ngài đã qua đời và tái sanh làm Chư Thiên tại cõi Ngũ Tịnh Cư. Những Tỳ Khưu là đệ tử của Trưởng Lão đã khóc thương sầu thảm, rồi đã đi đến gần Bậc Đạo Sư, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã ngồi xuống một bên. Bậc Đạo Sư đã hỏi những vị Tỳ Khưu này rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Tại sao lại khóc than sầu thảm như vậy?" "Bạch Ngài! Thầy Tế Độ của chúng con đã qua đời." "Này Chư Tỳ Khưu! Chớ có nên suy nghĩ như vậy! Điều này là Pháp rất bình thường." "Thưa vâng! Bạch Ngài! Chúng con biết điều đó, thế nhưng chúng con đã hỏi Thầy Tế Độ về việc chứng đắc sự Giác Ngộ chưa, Thầy chúng con đã không nói bất kỳ gì cả rồi đã qua đời, chính vì lẽ đó nên chúng con mới đau khổ." Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Chớ có nên suy nghĩ như vậy, Thầy Tế Độ của các con đã chứng đắc được A Na Hàm Quả, nhưng vị ấy suy nghĩ rằng: 'Điều này, những người tại gia cư sĩ cũng chứng đắc được, sau khi ta chứng đắc được Quả Vị A La Hán thì ta sẽ nói

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cho những người này.' Trong khi còn đắn đo, và không nói bất cứ điều gì với các con, thì đã qua đời và tái sanh về cõi Ngũ Tịnh Cư. Hãy an tâm, này Chư Tỳ Khưu! Thầy Tế Độ của các con đã đạt đến việc tâm không còn bị buộc ràng trong các Dục nữa." Rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

218. "Chandajāto anakkhāte,
Manasā ca phuṭo siyā;
Kāmesu ca appaṭibaddhacitto,
Uddhaṃsototi vuccatī"ti.

218. "Đã sanh khởi khát vọng Pháp Vô Ngôn,
Và có thể thấm nhuần bằng Ý Thức.
Tâm thoát khỏi, không liên quan các Dục,
Được gọi là thật xứng Bậc Thượng Lưu."

Ở đây, được gọi là **"Đã sanh khởi về những khát vọng"** tức là do nương vào đối với những điều mong muốn làm, đạt được bằng sự nỗ lực các mong ước khát vọng đã sanh khởi. Gọi là **"Pháp Vô Ngôn"** tức là Niết Bàn. Quả thật như vậy, bởi vì không nói được và cũng không nên nói rằng "Đã làm như vầy như vầy hay giống như vầy là màu xanh chẳng hạn" Gọi là **"Có thể thấm nhuần bằng ý thức"** tức là cần phải làm cho thấm nhuần cho tròn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đủ đối với ba tâm Đạo Quả bậc thấp. Gọi là **"Tâm không có sự ràng buộc"** tức là Tâm không có sự buộc ràng trong các Dục do nương vào Tâm Đạo A Na Hàm. Gọi là **"Bậc Thượng Lưu"** tức là một vị Tỳ Khưu giống như thế sau khi tái sanh vào trong cõi Vô Phiền (Cõi đầu tiên trong Ngũ Tịnh Cư) từ đó trở về sau này, do nương vào sự tái tục trong lúc đi đến cõi Sắc Cứu Cánh nên được gọi là Bậc Thượng Lưu, nghĩa là Thầy Tế Độ của các con cũng đã giống như vậy.

Chấm dứt thời Pháp, những vị Tỳ Khưu ấy được an trú vào Quả Vị A La Hán, pháp thoại cũng đã mang lại lợi ích đối với đại chúng.

CÂU CHUYỆN THỨ TÁM
VỀ MỘT TRƯỞNG LÃO A NA HÀM.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

9. Nandiyavatthu

Cirappavāsinti imaṃ dhammadesanaṃ satthā isipatane viharanto nandiyaṃ ārabbha kathesi.

Bārāṇasiyaṃ kira saddhāsampannassa kulassa nandiyo nāma putto ahosi, so mātāpitūnaṃ anurūpo saddhāsampanno saṅghupaṭṭhāko ahosi. Athassa mātāpitaro vayappattakāle sammukhagehato mātuladhītaraṃ revatiṃ nāma ānetukāmā ahesuṃ. Sā pana assaddhā adānasīlā, nandiyo taṃ na icchi. Athassa mātā revatiṃ āha – "amma, tvaṃ imasmiṃ gehe bhikkhusaṅghassa nisajjanaṭṭhānaṃ upalimpitvā āsanāni paññāpehi, ādhārake ṭhapehi, bhikkhūnaṃ āgatakāle pattaṃ gahetvā nisīdāpetvā dhammakaraṇena pānīyaṃ parissāvetvā bhuttakāle patte dhova, evaṃ me puttassa ārādhitā bhavissasī"ti. Sā tathā akāsi. Atha naṃ "ovādakkhamā jātā"ti puttassa ārocetvā tena sādhūti sampaṭicchite divasaṃ ṭhapetvā āvāhaṃ kariṃsu.

Atha naṃ nandiyo āha – "sace bhikkhusaṅghañca mātāpitaro ca me upaṭṭhahissasi, evaṃ imasmiṃ gehe vasituṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

labhissasi, appamattā hohī"ti. Sā "sādhū"ti paṭissuṇitvā katipāhaṃ saddhā viya hutvā bhattāraṃ upaṭṭhahantī dve putte vijāyi. Nandiyassāpi mātāpitaro kālamakaṃsu, gehe sabbissariyaṃ tassāyeva ahosi. Nandiyopi mātāpitūnaṃ kālakiriyato paṭṭhāya mahādānapati hutvā bhikkhusaṅghassa dānaṃ paṭṭhapesi. Kapaṇaddhikādīnampi gehadvāre pākavattaṃ paṭṭhapesi. So aparabhāge satthu dhammadesanaṃ sutvā āvāsadāne ānisaṃsaṃ sallakkhetvā isipatane mahāvihāre catūhi gabbhehi paṭimaṇḍitaṃ catusālaṃ kāretvā mañcapīṭhādīni attharāpetvā taṃ āvāsaṃ niyyādento buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa dānaṃ datvā tathāgatassa dakkhiṇodakaṃ adāsi. Satthu hatthe dakkhiṇodakapatiṭṭhānena saddhiṃyeva tāvatiṃsadevaloke sabbadisāsu dvādasayojaniko uddhaṃ yojanasatubbedho sattaratanamayo nārīgaṇasampanno dibbapāsādo uggacchi.

Athekadivase mahāmoggallānatthero devacārikaṃ gantvā tassa pāsādassa avidūre ṭhito attano santike āgate devaputte pucchi – "kasseso accharāgaṇaparivuto dibbapāsādo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nibbatto"ti. Athassa devaputtā vimānasāmikaṃ ācikkhantā āhaṃsu – "bhante, yena nandiyena nāma gahapatiputtena isipatane satthu vihāraṃ kāretvā dinno, tassatthāya etaṃ vimānaṃ nibbatta"nti. Accharāsaṅghopi naṃ disvā pāsādato orohitvā āha – "bhante, mayaṃ 'nandiyassa paricārikā bhavissāmā'ti idha nibbattā, taṃ pana apassantī ativiya ukkaṇṭhitamhā, mattikapātiṃ bhinditvā suvaṇṇapātigahaṇaṃ viya manussasampattiṃ jahitvā dibbasampattigahaṇaṃ, idhāgamanatthāya naṃ vadeyyāthā"ti. Thero tato āgantvā satthāraṃ upasaṅkamitvā pucchi – "nibbattati nu kho, bhante, manussaloke ṭhitānaṃyeva katakalyāṇānaṃ dibbasampattī"ti. "Moggallāna, nanu te devaloke nandiyassa nibbattā dibbasampatti sāmaṃ diṭṭhā, kasmā maṃ pucchasī"ti. "Evaṃ, bhante, nibbattatī"ti.

Atha naṃ satthā "moggallānaṃ kiṃ nāmetaṃ kathesi. Yathā hi cirappavuṭṭhaṃ puttaṃ vā bhātaraṃ vā vippavāsato āgacchantaṃ gāmadvāre ṭhito kocideva disvā vegena gehaṃ āgantvā 'asuko nāma āgato'ti āroceyya, athassa ñātakā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

haṭṭhapahaṭṭhā vegena nikkhamitvā 'āgatosi, tāta, arogosi, tātā'ti taṃ abhinandeyyuṃ, evameva idha katakalyāṇaṃ itthiṃ vā purisaṃ vā imaṃ lokaṃ jahitvā paralokaṃ gataṃ dasavidhaṃ dibbapaṇṇākāraṃ ādāya 'ahaṃ purato, ahaṃ purato'ti paccuggantvā devatā abhinandantī"ti vatvā imā gāthā abhāsi –

219. "Cirappavāsiṃ purisaṃ,
Dūrato sotthimāgataṃ;
Ñātimittā suhajjā ca,
Abhinandanti āgataṃ.

220. "Tatheva katapuññampi,
Asmā lokā paraṃ gataṃ;
Puññāni paṭiganhanti,
Piyaṃ ñātīva āgata"nti.

Tattha cirappavāsinti cirappavuṭṭhaṃ. Dūrato sotthimāgatanti vaṇijjaṃ vā rājaporisaṃ vā katvā laddhalābhaṃ nippphannasampattiṃ anupaddavena dūraṭṭhānato āgataṃ. Ñātimittā suhajjā cāti kulasambandhavasena ñātī ca sandiṭṭhādibhāvena mittā ca

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

suhadayabhāvena suhajjā ca. Abhinandanti āgatanti naṃ disvā āgatanti vacanamattena vā añjalikaraṇamattena vā gehasampattaṃ pana nānappakārapaṇṇākārābhiharaṇavasena abhinandanti. Tathevāti tenevākārena katapuññampi puggalaṃ imasmā lokā paralokaṃ gataṃ dibbaṃ āyuvaṇṇasukhayasaādhipateyyaṃ, dibbaṃ rūpasaddagandharasaphoṭṭhabbanti imaṃ dasavidhaṃ paṇṇākāraṃ ādāya mātāpituṭṭhāne ṭhitāni puññāni abhinandantāni paṭiggaṇhanti. Piyaṃ ñātīvāti idhaloke piyañātakaṃ āgataṃ sesañātakā viyāti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Nandiyavatthu navamaṃ.

Piyavaggavaṇṇanā niṭṭhitā.

Soḷasamo vaggo.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Bārāṇasiyaṃ kira saddhāsampannassa kulassa nandiyo nāma putto ahosi: Tương truyền, tại Kinh Thành Bārāṇasī, trong một gia tộc thành tựu Đức Tin có một người con trai tên là Nandiya.

So mātāpitūnaṃ anurūpo saddhāsampanno saṅghupaṭṭhāko ahosi: Giống như cha mẹ, chàng trai cũng là một người hộ độ đến Chư Tăng và thành tựu Đức Tin.

Athassa mātāpitaro vayappattakāle sammukhagehato mātuladhītaraṃ revatiṃ nāma ānetukāmā ahesuṃ: Vào lúc trưởng thành, Cha mẹ muốn cưới cô gái tên Revatī là con gái của một người cậu ở đối diện nhà cho Nandiya.

Sā pana assaddhā adānasīlā, nandiyo taṃ na icchi: Thế nhưng cô ta lại là người không có Đức Tin cũng không có bố thí và trì giới, nên Nandiya không thích cô ta.

Athassa mātā revatiṃ āha – "amma, tvaṃ imasmiṃ gehe bhikkhusaṅghassa nisajjanaṭṭhānaṃ upalimpitvā āsanāni paññāpehi, ādhārake ṭhapehi, bhikkhūnaṃ āgatakāle pattaṃ gahetvā nisīdāpetvā dhammakaraṇena pānīyaṃ parissāvetvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhuttakāle patte dhova, evaṃ me puttassa ārādhitā bhavissasī"ti: Mẹ của Nandiya đã nói với Revatī rằng: "Này con yêu! Ở trong ngôi nhà này, sau khi sửa soạn lại những chỗ ngồi đã bị vấy bẩn của Chư Tỳ Khưu Tăng, cho đặt những chiếc ghế đỡ chân, sau khi Chư Tỳ Khưu đến nơi thì hãy nhận lấy bình bát, mời ngồi rồi lọc nước cho đúng pháp, khi đã thọ thực xong thì hãy rửa những chiếc bình bát, như vậy thì sẽ chiếm lấy sự hài lòng của con trai ta."

Sā tathā akāsi: Nàng Revatī đã làm theo đúng như vậy.

Atha naṃ "ovādakkhamā jātā"ti puttassa ārocetvā tena sādhūti sampaṭicchite divasaṃ ṭhapetvā āvāhaṃ kariṃsu: Rồi người mẹ đã thông báo với con trai rằng: "Cô ta đã được khuyên nhủ." Vì thế Nandiya đáp rằng "Lành thay." Sau khi được chàng nhận lời đã chọn ngày làm lễ cưới.

Atha naṃ nandiyo āha – "sace bhikkhusaṅghañca mātāpitaro ca me upaṭṭhahissasi, evaṃ imasmiṃ gehe vasituṃ labhissasi, appamattā hohī"ti: Thế rồi, Nandiya đã nói với Revatī rằng: "Nếu như nàng chăm sóc và phụng dưỡng cha mẹ và Chư Tỳ Khưu Tăng thì sẽ sống được trong ngôi nhà này, hãy chú ý thận trọng."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sā "sādhū"ti paṭissuṇitvā katipāhaṃ saddhā viya hutvā bhattāraṃ upaṭṭhahantī dve putte vijāyi: Nàng Revatī đã đồng ý bằng cách nói rằng "Lành thay!" thời gian trôi qua thì giống như có được Đức Tin, quan tâm và chăm sóc đến chồng, rồi đã sanh được hai người con trai.

Nandiyassāpi mātāpitaro kālamakaṃsu, gehe sabbissariyaṃ tassāyeva ahosi: Nói về cha mẹ của Nandiya, sau một thời gian đã qua đời, thế là tất cả các quyền hành ở trong nhà thuộc về nàng Revatī.

Nandiyopi mātāpitūnaṃ kālakiriyato paṭṭhāya mahādānapati hutvā bhikkhusaṅghassa dānaṃ paṭṭhapesi: Kể từ khi cha mẹ qua đời trở về sau này, Nandiya trở thành một Đại Thí Chủ, đã hộ độ cúng dường những vật thực đến cho Chư Tỳ Khưu Tăng.

Kapaṇaddhikādīnampi gehadvāre pākavattaṃ paṭṭhapesi: Và thường xuyên bố thí những vật thực đã được nấu chín ngay cổng nhà mình đến cho những người ăn xin khốn khó và những lữ khách bộ hành.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So aparabhāge satthu dhammadesanaṃ sutvā āvāsadāne ānisaṃsaṃ sallakkhetvā: Một thời gian sau đó, Nandiya sau khi nghe những Pháp thoại của Bậc Đạo Sư, sau khi suy tư về những quả báu của việc cúng dường bố thí chỗ trú ngụ.

Isipatane mahāvihāre catūhi gabbhehi paṭimaṇḍitaṃ catusālaṃ kāretvā mañcapīṭhādīni attharāpetvā: Đã cho làm một ngôi chùa lớn tại Isipatana, có bốn căn phòng lớn và mỗi căn có bốn phòng nhỏ, sau khi cho kê sắp giường nằm và ghế.

Taṃ āvāsaṃ niyyādento buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa dānaṃ datvā tathāgatassa dakkhiṇodakaṃ adāsi: Trong khi cúng dường trú xứ ấy, bố thí cúng dường đến Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ, đã tưới nước cúng dường đến Đấng Như Lai.

Satthu hatthe dakkhiṇodakapatiṭṭhānena saddhiṃyeva tāvatiṃsadevaloke sabbadisāsu dvādasayojaniko uddhaṃ yojanasatubbedho sattaratanamayo nārīgaṇasampanno dibbapāsādo uggacchi: Ngay vào lúc nước cúng dường đó từ tay của Bậc Đạo Sư chạm xuống mặt đất, thì tại cung Trời Đao Lợi cũng đã xuất hiện một tòa thiên cung các mặt rộng mười hai do tuần, chiều

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cao cực điểm là một trăm do tuần được làm bằng bảy loại châu báu, có đủ những nhóm Thiên Nữ tại đấy.

Athekadivase mahāmoggallānatthero devacārikaṃ gantvā: Vào một ngày nọ, Trưởng Lão Mahā Moggallāna sau khi du hành lên thiên giới.

Tassa pāsādassa avidūre ṭhito attano santike āgate devaputte pucchi "kasseso accharāgaṇaparivuto dibbapāsādo nibbatto"ti: đã hỏi một Thiên Tử đi đến diện kiến mình và đứng gần Tòa Thiên Cung ấy rằng: "Thiên Cung đã được sanh lên này với đầy đủ các Thiên Nữ vây quanh là của người nào?"

Athassa devaputtā vimānasāmikaṃ ācikkhantā āhaṃsu: Thế là Vị Thiên Tử trong khi thuật cho Ngài nghe về chủ của Thiên Cung ấy đã nói rằng.

"Bhante, yena nandiyena nāma gahapatiputtena isipatane satthu vihāraṃ kāretvā dinno, tassatthāya etaṃ vimānaṃ nibbatta"nti: "Bạch Ngài! Sau khi kiến tạo ngôi chùa và cúng dường đến Bậc Đạo Sư bởi con trai của một gia chủ tên là Nandiya, thì tòa lâu đài này đã phát sanh lên đối với vị ấy."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Accharāsaṅghopi naṃ disvā pāsādato orohitvā āha – "bhante, mayaṃ 'nandiyassa paricārikā bhavissāmā'ti idha nibbattā, taṃ pana apassantī ativiya ukkaṇṭhitamhā, mattikapātiṃ bhinditvā suvaṇṇapātigahaṇaṃ viya manussasampattiṃ jahitvā dibbasampattigahaṇaṃ, idhāgamanatthāya naṃ vadeyyāthā"ti: Nói về các vị Thiên Nữ sau khi trông thấy Trưởng Lão, đã đi xuống từ tòa Thiên Cung rồi bạch rằng: "Bạch Ngài! Chúng con được sanh tại nơi này và được xem 'sẽ là những người vợ của Nandiya' thế nhưng chúng con chưa gặp được vị ấy nên chúng con đã trở nên ngao ngán, cầu xin Ngài hãy nói với Nandiya những lý do để đi đến nơi này, sau khi từ bỏ sự thành tựu nhân giới và bám vào sự thành tựu của Thiên Giới, giống như được nhận chiếc đĩa bằng vàng sau khi đập bể đi chiếc đĩa bằng đất sét vậy."

Thero tato āgantvā satthāraṃ upasaṅkamitvā pucchi: Trưởng Lão sau khi đi khỏi từ nơi đó, đi đến gần Bậc Đạo Sư và đã bạch hỏi rằng.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Nibbattati nu kho, bhante, manussaloke ṭhitānaṃyeva katakalyāṇānaṃ dibbasampattī"ti: "Bạch Ngài! Có phải rằng đối với những Thiện Sự đã làm khi còn hiện hữu nơi Nhân Giới cũng đã sanh khởi sự thành tựu trên Thiên Giới?"

"Moggallāna, nanu te devaloke nandiyassa nibbattā dibbasampatti sāmaṃ diṭṭhā, kasmā maṃ pucchasī"ti: "Này Moggallāna! Không phải con đã tự mình nhìn thấy sự thành tựu trên Thiên Giới đã phát sanh lên dành cho Nandiya trên Thiên Giới sao? Tại sao lại hỏi ta như vậy?"

"Evaṃ, bhante, nibbattatī"ti: "Bạch Ngài! Thật là đã sanh lên như vậy?"

Atha naṃ satthā "moggallānaṃ kiṃ nāmetaṃ kathesi. Yathā hi cirappavuṭṭhaṃ puttaṃ vā bhātaraṃ vā vippavāsato āgacchantaṃ gāmadvāre ṭhito kocideva disvā vegena gehaṃ āgantvā 'asuko nāma āgato'ti āroceyya, athassa ñātakā haṭṭhapahaṭṭhā vegena nikkhamitvā 'āgatosi, tāta, arogosi, tātā'ti taṃ abhinandeyyuṃ, evameva idha katakalyāṇaṃ itthiṃ vā purisaṃ vā imaṃ lokaṃ jahitvā paralokaṃ gataṃ dasavidhaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dibbapaṇṇākāraṃ ādāya 'ahaṃ purato, ahaṃ purato'ti paccuggantvā devatā abhinandantī"ti: Và rồi Bậc Đạo Sư đã dạy Trưởng Lão Moggallāna rằng: "Này Moggallāna! Tại sao lại nói lên điều đó? Quả thật vậy, giống như đứa con trai hoặc là anh em trai là những người xa nhà lâu ngày, trong khi từ phương xa quay trở về, đã đứng nơi cổng làng, một người nào đó trông thấy, đã nhanh chóng trở về nhà và thông báo rằng 'người có tên gọi như vầy, như vầy đã về đến." thế rồi những quyến thuộc của người đó vui mừng hớn hở, nhanh chóng ra đến nơi để đón chào với sự thỏa thích, những người đó đã nói rằng: "Con yêu đã quay trở về! Con yêu đã về đến!", cũng như thế ấy, đối với người nam hay người nữ nào đã làm những thiện sự công đức tại nơi này, sau khi từ bỏ thế gian này đi đến một cảnh giới khác sẽ được Chư Thiên mang theo mười loại phẩm vật để biếu tặng trên Thiên Giới, tìm đón và tranh nhau rằng "Tôi trước! Để tôi trước!"

Cirappavāsiṃ purisaṃ: Người lâu ngày sống viễn xứ.

Dūrato sotthimāgataṃ: Vượt đường xa, về an toàn.

Ñātimittā suhajjā ca: Thân quyến, với bạn bè bằng hữu.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Abhinandanti āgataṃ: Đã đến vui mừng chào đón.

Tatheva katapuññampi: Cũng như thế với Thiện Phước đã làm.

Asmā lokā paraṃ gataṃ: Vào những khi đi đến thế gian khác.

Puññāni paṭiganhanti: Được đón chào bởi Phước Thiện.

Piyaṃ ñātīva āgata: Giống như thân quyến đã đến với sự yêu thương.

Cirappavuṭṭhaṃ: Sống ở phương xa lâu ngày.

Vaṇijjaṃ vā rājaporisaṃ vā katvā laddhalābhaṃ nipphannasampattiṃ anupaddavena dūraṭṭhānato āgataṃ: Sau khi làm các công việc như thương mại buôn bán hoặc là người làm việc cho Đức Vua đã thành tựu được những kết quả và nhận được nhiều lợi lộc rồi từ phương xa trở về mà không có sự tai hại nào.

Kulasambandhavasena ñātī ca sandiṭṭhādibhāvena mittā ca suhadayabhāvena suhajjā ca: Những quyến thuộc do nương vào sự liên hệ trong gia tộc, những bạn bè do nương vào sự phát triển của việc gặp gỡ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

(thường xuyên gặp gỡ giao du), những bằng hữu do sự phát triển tốt đẹp từ trái tim.

Naṃ disvā āgatanti vacanamattena vā añjalikaraṇamattena vā gehasampattaṃ pana nānappakārapaṇṇākārābhiharaṇavasena abhinandanti: Sau khi trông thấy người đó đã chấp tay vái chào hay nói những lời thăm hỏi, lại nữa còn hân hoan vui mừng mang theo nhiều loại vật phẩm để biếu tặng khi đến nhà.

Tenevākārena katapuññampi puggalaṃ imasmā lokā paralokaṃ gataṃ dibbaṃ āyuvaṇṇasukhayasaādhipateyyaṃ, dibbaṃ rūpasaddagandharasaphoṭṭhabbanti imaṃ dasavidhaṃ paṇṇākāraṃ ādāya mātāpituṭṭhāne ṭhitāni puññāni abhinandantāni paṭiggaṇhanti: Chính theo lẽ đó, đối với những phước báu mà người đã tạo trong thế gian này, khi đến những thế giới khác được hân hoan đón chào bởi những việc phước báu đó như là đặt vào địa vị của người cha hoặc người mẹ và mang theo những vật biếu tặng như mười loại tặng vật này là tuổi thọ, dung sắc, hạnh phúc, danh lợi hay quyền lực trên Thiên Giới hoặc là Sắc, Thinh, Khí, Vị và Xúc trên Thiên Giới.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Idhaloke piyañātakaṃ āgataṃ sesañātakā viyāti attho: Nghĩa là những quyến thuộc yêu thương trong đời sống này cũng giống như những quyến thuộc khác còn lại cũng đã đến.

DỊCH NGHĨA:

9. CÂU CHUYỆN VỀ NANDIYA.

"Người lâu ngày sống viễn xứ tha hương" Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Isipatana và đề cập đến Nandiya.

Tương truyền, tại Kinh Thành Bārāṇasī, trong một gia tộc thành tựu Đức Tin có một người con trai tên là Nandiya, giống như cha mẹ chàng trai cũng là một người hộ độ đến Chư Tăng và thành tựu Đức Tin. Vào lúc trưởng thành, Cha mẹ muốn cưới cô gái tên Revatī là con gái của một người cậu ở đối diện nhà, cho Nandiya. Thế nhưng cô ta lại là người không có Đức Tin cũng không có bố thí và trì giới, nên Nandiya không thích cô ta. Mẹ của Nandiya đã nói với Revatī rằng: "Này con yêu! Ở trong ngôi nhà này, sau khi sửa soạn lại những chỗ ngồi đã bị vấy bẩn của Chư Tỳ Khưu Tăng, cho đặt những chiếc ghế đỡ chân, sau khi Chư Tỳ Khưu đến nơi thì hãy nhận lấy bình bát, mời ngồi rồi lọc nước cho đúng pháp, khi đã thọ thực xong thì hãy rửa những chiếc bình bát, như vậy thì sẽ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chiếm lấy sự hài lòng của con trai ta." Nàng Revatī đã làm theo đúng như vậy. Rồi người mẹ đã thông báo với con trai rằng: "Cô ta đã được khuyên nhủ." Vì thế Nandiya đáp rằng "Lành thay." Sau khi được chàng nhận lời đã chọn ngày làm lễ cưới.

Thế rồi, Nandiya đã nói với Revatī rằng: "Nếu như nàng chăm sóc và phụng dưỡng cha mẹ và Chư Tỳ Khưu Tăng thì sẽ sống được trong ngôi nhà này, hãy chú ý thận trọng." Nàng Revatī đã đồng ý bằng cách nói rằng "Lành thay!" thời gian trôi qua thì giống như có được Đức Tin, quan tâm và chăm sóc đến chồng, rồi sanh được hai người con trai. Nói về cha mẹ của Nandiya, sau một thời gian đã qua đời, thế là tất cả các quyền hành ở trong nhà thuộc về nàng Revatī. Kể từ khi cha mẹ qua đời trở về sau này, Nandiya trở thành một Đại Thí Chủ, đã hộ độ cúng dường những vật thực đến cho Chư Tỳ Khưu Tăng. Và thường xuyên bố thí những vật thực đã được nấu chín ngay cổng nhà mình đến cho những người ăn xin khốn khó và những lữ khách bộ hành. Một thời gian sau đó, Nandiya sau khi nghe những Pháp thoại của Bậc Đạo Sư, sau khi suy tư về những quả báu của việc cúng dường bố thí chỗ trú ngụ, đã cho làm một ngôi chùa lớn tại Isipatana, có bốn căn phòng lớn và mỗi căn có bốn phòng nhỏ, sau khi cho kê sắp giường nằm và ghế, trong khi cúng dường trú xứ ấy, bố thí cúng dường đến Chư Tỳ Khưu Tăng có

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Đức Phật làm tọa chủ, đã tưới nước cúng dường đến Đấng Như Lai. Ngay vào lúc nước cúng dường đó từ tay của Bậc Đạo Sư chạm xuống mặt đất, thì tại cung Trời Đao Lợi cũng đã xuất hiện một tòa thiên cung với các mặt rộng mười hai do tuần, chiều cao cực điểm là một trăm do tuần được làm bằng bảy loại châu báu, có đủ những nhóm Thiên Nữ tại đấy.

Vào một ngày nọ, Trưởng Lão Mahā Moggallāna sau khi du hành lên thiên giới, đã hỏi một Thiên Tử đã đi đến diện kiến mình và đã đứng gần Tòa Thiên Cung ấy rằng: "Thiên Cung đã được sanh lên này với đầy đủ các Thiên Nữ vây quanh là của người nào?" Thế là Vị Thiên Tử trong khi thuật cho Ngài nghe về chủ của Thiên Cung ấy đã nói rằng: "Bạch Ngài! Sau khi kiến tạo ngôi chùa và cúng dường đến Bậc Đạo Sư bởi con trai của một gia chủ tên là Nandiya, thì tòa lâu đài này đã phát sanh lên đối với vị ấy." Nói về các vị Thiên Nữ sau khi trông thấy Trưởng Lão, đã đi xuống từ tòa Thiên Cung rồi bạch rằng: "Bạch Ngài! Chúng con được sanh tại nơi này và được xem 'sẽ là những người vợ của Nandiya' thế nhưng chúng con chưa gặp được vị ấy nên chúng con đã trở nên ngao ngán, cầu xin Ngài hãy nói với Nandiya những lý do để đi đến nơi này, sau khi từ bỏ sự thành tựu nhân giới và bám vào sự thành tựu của Thiên Giới, giống như được nhận chiếc đĩa bằng vàng sau khi đập bể đi chiếc đĩa bằng đất sét vậy."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Trưởng Lão sau khi đi khỏi từ nơi đó, đi đến gần Bậc Đạo Sư và đã bạch hỏi rằng: "Bạch Ngài! Có phải rằng đối với những Thiện Sự đã làm khi còn hiện hữu nơi Nhân Giới cũng đã sanh khởi sự thành tựu trên Thiên Giới?" "Này Moggallāna! Không phải con đã tự mình nhìn thấy sự thành tựu trên Thiên Giới đã phát sanh lên dành cho Nandiya trên Thiên Giới sao? Tại sao lại hỏi ta như vậy?" "Bạch Ngài! Thật là đã sanh lên như vậy?"

Và rồi Bậc Đạo Sư đã dạy Trưởng Lão Moggallāna rằng: "Này Moggallāna! Tại sao lại nói lên điều đó? Quả thật vậy, giống như đứa con trai hoặc là anh em trai là những người xa nhà lâu ngày, trong khi từ phương xa quay trở về, đã đứng nơi cổng làng, một người nào đó trông thấy, đã nhanh chóng trở về nhà và thông báo rằng 'người có tên gọi như vầy, như vầy đã về đến." thế rồi những quyến thuộc của người đó vui mừng hớn hở, nhanh chóng ra đến nơi để đón chào với sự thỏa thích, những người đó đã nói rằng: "Con yêu đã quay trở về! Con yêu đã về đến!", cũng như thế ấy, đối với người nam hay người nữ nào đã làm những thiện sự công đức tại nơi này, sau khi từ bỏ thế gian này đi đến một cảnh giới khác sẽ được Chư Thiên mang theo mười loại phẩm vật để biếu tặng trên Thiên Giới, tìm đón và tranh nhau rằng "Tôi trước! Để tôi trước!" rồi Ngài đã nói lên những kệ ngôn rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

219. "Cirappavāsiṃ purisaṃ,
Dūrato sotthimāgataṃ;
Ñātimittā suhajjā ca,
Abhinandanti āgataṃ."

219. "Người lâu ngày sống viễn xứ tha hương,
Vượt đường xa, về an toàn mạnh khỏe.
Những thân quyến, với bạn bè bằng hữu,
Đến vui mừng vui chào đón hân hoan."

220. "Tatheva katapuññampi,
Asmā lokā paraṃ gataṃ;
Puññāni paṭigaṇhanti,
Piyaṃ ñātīva āgata"nti.

220. "Cũng như thế với Thiện Phước đã làm,
Vào những khi, đến thế gian nào khác.
Được đón chào bởi Phước Thiện tạo tác,
Tựa thân nhân vì thương mến đến gần."

Ở đây, gọi là **"Xa quê hương lâu ngày"** tức là sống ở phương xa lâu ngày. Gọi là **"Từ nơi xa đã an toàn về đến"** tức là sau khi làm các công việc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

như thương mại buôn bán hoặc là người làm việc cho Đức Vua đã thành tựu được những kết quả và nhận được nhiều lợi lộc rồi từ phương xa trở về mà không có sự tai hại nào. Gọi là **"Quyến thuộc, bạn bè và những bằng hữu"** tức là những quyến thuộc do nương vào sự liên hệ trong gia tộc, những bạn bè do nương vào sự phát triển của việc gặp gỡ (thường xuyên gặp gỡ giao du), những bằng hữu do sự phát triển tốt đẹp từ trái tim. Gọi là **"Đã đến với sự hân hoan"** tức là sau khi trông thấy người đó, đã chấp tay vái chào hay nói những lời thăm hỏi, lại nữa còn hân hoan vui mừng mang theo nhiều loại vật phẩm để biếu tặng khi đến nhà. Gọi là **"Cũng như thế ấy"** chính theo lẽ đó, đối với những phước báu mà người đã tạo trong thế gian này, khi đến những thế giới khác được hân hoan đón chào bởi những việc phước báu đó, như là đặt vào địa vị của người cha hoặc người mẹ và mang theo những vật biếu tặng như mười loại tặng vật này là tuổi thọ, dung sắc, hạnh phúc, danh lợi hay quyền lực trên Thiên Giới hoặc là Sắc, Thinh, Khí, Vị và Xúc trên Thiên Giới. Gọi là **"Giống tình yêu thương của quyến thuộc"** nghĩa là những quyến thuộc yêu thương trong đời sống này cũng giống như những quyến thuộc khác còn lại cũng đã đến (để tiếp đón).

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn chẳng hạn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

CÂU CHUYỆN THỨ CHÍN VỀ NANDIYA.

CHẤM DỨT PHẦN GIẢI RỘNG PHẨM KHẢ ÁI

PHẨM THỨ MƯỜI SÁU.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Namo Tassa Bhagavato Arahato
Sammāsambuddhassa

DHAMMAPĀDA - AṬṬHAKATHĀ.
CHÚ GIẢI KINH PHÁP CÚ.

XVII

KODHAVAGGO

PHẨM HIỀM HẬN

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

1. Rohinīkhattiyakaññāvatthu

Kodhaṃjaheti imaṃ dhammadesanaṃ satthā nigrodhārāme viharanto rohiniṃ nāma khattiyakaññaṃ ārabbha kathesi.

Ekasmiṃ kira samaye āyasmā anuruddho pañcasatehi bhikkhūhi saddhiṃ kapilavatthuṃ agamāsi. Athassa ñātakā "thero āgato"ti sutvā therassa santikaṃ agamaṃsu ṭhapetvā rohiniṃ nāma therassa bhaginiṃ. Thero ñātake pucchi "kahaṃ, rohinī"ti? "Gehe, bhante"ti. "Kasmā idha nāgatā"ti? "Sarīre tassā chavirogo uppannoti lajjāya nāgatā, bhante"ti. Thero "pakkosatha na"nti pakkosāpetvā paṭakañcukaṃ paṭimuñcitvā āgataṃ evamāha – "rohini, kasmā nāgatāsī"ti? "Sarīre me, bhante, chavirogo uppanno, tasmā lajjāya nāgatāmhī"ti. "Kiṃ pana te puññaṃ kātuṃ na vaṭṭatī"ti? "Kiṃ karomi, bhante"ti? "Āsanasālaṃ kārehī"ti. "Kiṃ gahetvā"ti? "Kiṃ te pasādhanabhaṇḍakaṃ natthī"ti? "Atthi, bhante"ti. "Kiṃ mūla"nti? "Dasasahassamūlaṃ bhavissatī"ti. "Tena hi taṃ vissajjetvā āsanasālaṃ kārehī"ti. "Ko me, bhante, kāressatī"ti? Thero samīpe ṭhitañātake oloketvā "tumhākaṃ bhāro

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hotū"ti āha. "Tumhe pana, bhante, kiṃ karissathā"ti? "Ahampi idheva bhavissāmī"ti. "Tena hi etissā dabbasambhāre āharathā"ti. Te "sādhu, bhante"ti āhariṃsu.

Thero āsanasālaṃ saṃvidahanto rohiniṃ āha – "dvibhūmikaṃ āsanasālaṃ kāretvā upari padarānaṃ dinnakālato paṭṭhāya heṭṭhāsālaṃ nibaddhaṃ sammajjitvā āsanāni paññāpehi, nibaddhaṃ pānīyaghaṭe upaṭṭhāpehī"ti. Sā "sādhu, bhante"ti pasādhanabhaṇḍakaṃ vissajjetvā dvibhūmikaāsanasālaṃ kāretvā upari padarānaṃ dinnakālato paṭṭhāya heṭṭhāsālaṃ sammajjanādīni akāsi. Nibaddhaṃ bhikkhū nisīdanti. Athassā āsanasālaṃ sammajjantiyāva chavirogo milāyi. Sā āsanasālāya niṭṭhitāya buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ nimantetvā āsanasālaṃ pūretvā nisinnassa buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa paṇītaṃ khādanīyaṃ bhojanīyaṃ adāsi. Satthā katabhattakicco "kassetaṃ dāna"nti pucchi. "Bhaginiyā me, bhante, rohiniyā"ti. "Sā pana kaha"nti? "Gehe, bhante"ti. "Pakkosatha na"nti? Sā āgantuṃ na icchi. Atha naṃ satthā anicchamānampi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pakkosāpesiyeva. Āgantvā ca pana vanditvā nisinnaṃ āha – "rohini, kasmā nāgamitthā"ti? "Sarīre me, bhante, chavirogo atthi, tena lajjamānā nāgatāmhī"ti. "Jānāsi pana kiṃ te nissāya esa uppanno"ti? "Na jānāmi, bhante"ti. "Tava kodhaṃ nissāya uppanno eso"ti. "Kiṃ pana me, bhante, kata"nti? "Tena hi suṇāhī"ti. Athassā satthā atītaṃ āhari.

Atīte bārāṇasirañño aggamahesī ekissā rañño nāṭakitthiyā āghātaṃ bandhitvā "dukkhamassā uppādessāmī"ti cintetvā mahākacchuphalāni āharāpetvā taṃ nāṭakitthiṃ attano santikaṃ pakkosāpetvā yathā sā na jānāti, evamassā sayane ceva pāvārakojavādīnañca antaresu kacchucuṇṇāni ṭhapāpesi, keḷiṃ kurumānā viya tassā sarīrepi okiri. Taṃ khaṇaṃyeva tassā sarīraṃ uppakkuppakkaṃ gaṇḍāgaṇḍajātaṃ ahosi. Sā kaṇḍuvantī gantvā sayane nipajji, tatrāpissā kacchucuṇṇehi khādiyamānāya kharatarā vedanā uppajji. Tadā aggamahesī rohinī ahosīti.

Satthā imaṃ atītaṃ āharitvā, "rohini, tadā tayāvetaṃ kammaṃ kataṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Appamattakopi hi kodho vā issā vā kātuṃ na yuttarūpo evā"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

221. "Kodhaṃ jahe vippajaheyya mānaṃ,
Saṃyojanaṃ sabbamatikkameyya;
Taṃ nāmarūpasmimasajjamānaṃ,
Akiñcanaṃ nānupatanti dukkhā"ti.

Tattha kodhanti sabbākārampi kodhaṃ navavidhampi mānaṃ jaheyya. Saṃyojananti kāmarāgasaṃyojanādikaṃ dasavidhampi sabbasaṃyojanaṃ atikkameyya. Asajjamānanti alaggamānaṃ. Yo hi "mama rūpaṃ mama vedanā"tiādinā nayena nāmarūpaṃ paṭiggaṇhāti, tasmiñca bhijjamāne socati vihaññati, ayaṃ nāmarūpasmiṃ sajjati nāma. Evaṃ aggaṇhanto avihaññanto na sajjati nāma. Taṃ puggalaṃ evaṃ asajjamānaṃ rāgādīnaṃ abhāvena akiñcanaṃ dukkhā nāma nānupatantīti attho. Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti. Rohinīpi sotāpattiphale patiṭṭhitā, taṅkhaṇaññevassā sarīraṃ suvaṇṇavaṇṇaṃ ahosi.

Sā tato cutā tāvatiṃsabhavane catunnaṃ devaputtānaṃ sīmantare nibbattitvā pāsādikā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rūpasobhaggappattā ahosi. Cattāropi devaputtā taṃ disvā uppannasinehā hutvā "mama sīmāya anto nibbattā, mama sīmāya anto nibbattā"ti vivadantā sakkassa devarañño santikaṃ gantvā, "deva, imaṃ no nissāya aḍḍo uppanno, taṃ vinicchināthā"ti āhaṃsu. Sakkopi taṃ oloketvāva uppannasineho hutvā evamāha – "imāya vo diṭṭhakālato paṭṭhāya kathaṃ cittāni uppannānī"ti. Atheko āha – "mama tāva uppannacittaṃ saṅgāmabheri viya sannisīdituṃ nāsakkhī"ti. Dutiyo "mama cittaṃ pabbatanadī viya sīghaṃ pavattatiyevā"ti. Tatiyo "mama imissā diṭṭhakālato paṭṭhāya kakkaṭassa viya akkhīni nikkhamiṃsū"ti. Catuttho "mama cittaṃ cetiye ussāpitadhajo viya niccalaṃ ṭhātuṃ nāsakkhī"ti. Atha ne sakko āha – "tātā, tumhākaṃ tāva cittāni pasayharūpāni, ahaṃ pana imaṃ labhanto jīvissāmi, alabhantassa me maraṇaṃ bhavissatī"ti. Devaputtā, "mahārāja, tumhākaṃ maraṇena attho natthī"ti taṃ sakkassa vissajjetvā pakkamiṃsu. Sā sakkassa piyā ahosi manāpā. "Asukakiḷaṃ nāma gacchāmā"ti vutte sakko tassā vacanaṃ paṭikkhipituṃ nāsakkhīti.

Rohinīkhattiyakaññāvatthu
paṭhamaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Ekasmiṃ kira samaye āyasmā anuruddho pañcasatehi bhikkhūhi saddhiṃ kapilavatthuṃ agamāsi: Tương truyền vào một lần nọ, Tôn Giả Anuruddha đã trở về Kinh Thành Kapilavatthu cùng với năm trăm trăm vị Tỳ Khưu

Athassa ñātakā "thero āgato"ti sutvā therassa santikaṃ agamaṃsu ṭhapetvā rohiniṃ nāma therassa bhaginiṃ: Thân quyến của Ngài sau khi nghe rằng: "Trưởng Lão đã về." đều đã đi đến gần vấn an Trưởng Lão, ngoại trừ em gái của Trưởng Lão là nàng Rohinī

"Kasmā idha nāgatā"ti?: "Tại sao Rohinī không đến đây?"

"Sarīre tassā chavirogo uppannoti lajjāya nāgatā, bhante"ti: "Bạch Ngài! Nghe nói rằng thân thể của Rohinī đang phát sanh căn bệnh ngoài da, nên có sự hổ thẹn không đến."

Pakkosāpetvā paṭakañcukaṃ paṭimuñcitvā āgataṃ: Sau khi bị gọi đến, Nàng đã choàng kín bằng một chiếc áo choàng rồi đi đến.

"Kiṃ pana te puññaṃ kātuṃ na vaṭṭatī"ti?: "Vậy sao con không làm Phước cho phù hợp?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Kiṃ te pasādhanabhaṇḍakaṃ natthī"ti?: "Vậy thì con có món trang sức nào không?"

"Tena hi taṃ vissajjetvā āsanasālaṃ kārehī"ti: "Nếu quả thật như vậy thì sau khi bán nó đi, hãy cho kiến tạo một giảng đường có những chỗ ngồi."

"Ko me, bhante, kāressatī"ti?: "Bạch Ngài! Thế nhưng con sẽ nhờ ai kiến tạo đây?"

Thero samīpe ṭhitañātake oloketvā "tumhākaṃ bhāro hotū"ti āha: Trưởng Lão quan sát những quyến thuộc đang đứng gần đó, rồi nói rằng: "Phận sự này, là của các người."

"Tumhe pana, bhante, kiṃ karissathā"ti?: "Thế nhưng, bạch Ngài! Còn Ngài sẽ làm gì?"

"Tena hi etissā dabbasambhāre āharathā"ti: "Chính vì thế, các người hãy mang những vật liệu xây dựng đến cho Rohinī đi."

Thero āsanasālaṃ saṃvidahanto rohiniṃ āha "dvibhūmikaṃ āsanasālaṃ kāretvā upari padarānaṃ dinnakālato paṭṭhāya heṭṭhāsālaṃ nibaddhaṃ sammajjitvā āsanāni paññāpehi, nibaddhaṃ pānīyaghaṭe upaṭṭhāpehī"ti: Trưởng Lão trong

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khi sửa soạn cho việc kiến tạo ngôi giảng đường với nhiều chỗ ngồi đã nói với nàng Rohinī rằng: "Sau khi cho kiến tạo ngôi giảng đường với nhiều chỗ ngồi gồm hai tầng, ở tầng trên, kể từ khi bắt đầu cho làm những tấm ván trở về sau này thì ở tầng dưới thường xuyên được quét dọn, cho sửa soạn những chỗ ngồi và thường xuyên cho đổ đầy những ghè nước."

Sā "sādhu, bhante"ti pasādhanabhaṇḍakaṃ vissajjetvā dvibhūmikaāsanasālaṃ kāretvā upari padarānaṃ dinnakālato paṭṭhāya heṭṭhāsālaṃ sammajjanādīni akāsi: Nàng Rohinī đáp rằng: "Lành thay! Bạch Ngài!" và sau khi cho bán món trang sức đã cho kiến tạo một giảng đường hai tầng, kể từ khi bắt đầu đóng những tấm ván ở trên tầng trên trở về sau, thì cũng đã cho quét dọn sạch sẽ ở tầng phía dưới.

Athassā āsanasālaṃ sammajjantiyāva chavirogo milāyi: Thế là căn bệnh ngoài da của nàng đã dần thuyên giảm do việc quét sạch sẽ ngôi giảng đường đó.

Sā āsanasālāya niṭṭhitāya buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ nimantetvā āsanasālaṃ pūretvā nisinnassa buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa paṇītaṃ khādanīyaṃ bhojanīyaṃ adāsi: Khi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ngôi giảng đường hoàn tất, Nàng đã thỉnh mời Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ rồi dâng những vật thực thượng vị loại cứng và loại mềm đến cho Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ ngồi chật cả ngôi giảng đường.

Satthā katabhattakicco "kassetaṃ dāna"nti pucchi: Sau khi thọ thực xong, Bậc Đạo Sư hỏi rằng: "Buổi cúng dường này của ai?"

"Bhaginiyā me, bhante, rohiniyā"ti: "Bạch Ngài! Của em gái con, nàng Rohinī."

Sā āgantuṃ na icchi: Nàng Rohinī không muốn đi đến

Atha naṃ satthā anicchamānampi pakkosāpesiyeva: Mặc dầu nàng không muốn như thế, thế nhưng Bậc Đạo Sư đã cho gọi.

"Jānāsi pana kiṃ te nissāya esa uppanno"ti?: "Vậy thì căn bệnh đó sanh lên, do nương vào nguyên nhân gì con có biết không?"

"Tava kodhaṃ nissāya uppanno eso"ti: "Căn bệnh đó sanh lên, do nương vào sự hiềm hận của chính con."

Atīte bārāṇasirañño aggamahesī ekissā rañño nāṭakitthiyā āghātaṃ bandhitvā "dukkhamassā uppādessāmī"ti cintetvā: Vào thuở quá khứ, Hoàng Hậu của Vương Quốc Bārāṇasī

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sau khi kết cột sự hiềm khích đối với một Vũ Nữ của Đức Vua, nên đã suy nghĩ rằng: "Ta sẽ làm phát sanh sự đau khổ đến cho cô ta."

Mahākacchuphalāni āharāpetvā: Thế là sau khi cho người mang đến những trái Kacchu thật lớn.

Taṃ nāṭakitthiṃ attano santikaṃ pakkosāpetvā yathā sā na jānāti, evamassā sayane ceva pāvārakojavādīnañca antaresu kacchucuṇṇāni ṭhapāpesi, keḷiṃ kurumānā viya tassā sarīrepi okiri: Người Vũ Nữ đó không biết như thế, nên sau khi cho gọi người Vũ Nữ đó đến gần với mình, đã cho đặt bột của quả Kacchu vào bên trong chiếc áo choàng, và chiếc thảm ngồi và trên giường của cô ta như vậy, và giống như những đứa trẻ đang nô đùa đã rắc khắp trên thân thể của người Vũ Nữ.

Taṃ khaṇaṃyeva tassā sarīraṃ uppakkuppakkaṃ gaṇḍāgaṇḍajātaṃ ahosi: Ngay vào khoảnh khắc ấy, toàn thân của người Vũ Nữ đã bị bao phủ với tất cả những mụn nước, sưng phồng lên.

Sā kaṇḍuvantī gantvā sayane nipajji, tatrāpissā kacchucuṇṇehi khādiyamānāya kharatarā vedanā uppajji: Người Vũ Nữ trong khi bị ngứa ngáy, đi đến rồi đã nằm lên giường, tại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nơi đó cô ta cũng đã bị dính đầy với những bột quả Kacchu đó nên đã sanh khởi cảm thọ đau đớn cùng cực.

Tadā aggamahesī rohinī ahosīti: Hoàng Hậu khi ấy, bây giờ chính là Rohinī.

Satthā imaṃ atītaṃ āharitvā, "rohini, tadā tayāvetaṃ kammaṃ kataṃ. Appamattakopi hi kodho vā issā vā kātuṃ na yuttarūpo evā"ti: Bậc Đạo Sư sau khi kể lại câu chuyện quá khứ, đã dạy rằng: "Này Rohinī! Đó chính là những hành động đã làm của con khi ấy. Quả thật như vậy, sự hiềm hận và sự ganh tỵ dẫu có làm chỉ một chút ít thôi, đối với những việc đó cũng không có sự thích hợp."

Kodhaṃ jahe vippajaheyya mānaṃ: Bỏ hiềm hận, và cống cao hãy dứt.

Saṃyojanaṃ sabbamatikkameyya: Vượt qua tất cả các sự buộc ràng Kiết Sử

Taṃ nāmarūpasmimasajjamānaṃ: Không bám víu vào danh sắc đó.

Akiñcanaṃ nānupatanti dukkhā: Thì không chìm vào sự khổ đau với bất cứ điều gì cả.

Sabbākārampi kodhaṃ navavidhampi mānaṃ jaheyya: Phải từ bỏ sự hiềm hận với tất cả các trạng thái, sự ngã mạn với chín cách.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kāmarāgasaṃyojanādikaṃ dasavidhampi sabbasaṃyojanaṃ atikkameyya: Phải vượt qua đối với tất cả mười Kiết Sử phiền não như là dục tham Kiết Sử chẳng hạn.

Alaggamānaṃ: Không có sự dính mắc.

Yo hi "mama rūpaṃ mama vedanā"tiādinā nayena nāmarūpaṃ paṭiggaṇhāti, tasmiñca bhijjamāne socati vihaññati, ayaṃ nāmarūpasmiṃ sajjati nāma: Quả thật như vậy, với những ai có sự thọ nhận Danh Sắc với những suy tư rằng: "Sắc này là của ta, Thọ này là của ta" chẳng hạn, đến khi có sự vỡ tan của danh sắc đó thì có sự sầu muộn và buồn rầu đau khổ, điều này chính là dính mắc vào đối với Danh và Sắc.

Evaṃ aggaṇhanto avihaññanto na sajjati nāma: Gọi là không có sự dính mắc trong khi không nắm giữ, trong khi không dính mắc như vậy.

Taṃ puggalaṃ evaṃ asajjamānaṃ rāgādīnaṃ abhāvena akiñcanaṃ dukkhā nāma nānupatantīti attho: Nghĩa là những người đó, khi không có sự dính mắc thì không có sự bất ngờ đau khổ trong bất cứ sự kiện nào, như vắng mặt các ái tham chẳng hạn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Rohinīpi sotāpattiphale patiṭṭhitā, taṅkhaṇaññevassā sarīraṃ suvaṇṇavaṇṇaṃ ahosi: Riêng nàng Rohinī cũng được an trú vào Quả Vị Sơ Quả, ngay vào khoảnh khắc ấy toàn thân của nàng trở nên một màu vàng sáng chói.

Sā tato cutā tāvatiṃsabhavane catunnaṃ devaputtānaṃ sīmantare nibbattitvā pāsādikā rūpasobhaggappattā ahosi: Sau khi nàng Rohinī qua đời, đã sanh vào giữa vùng đất của bốn vị Thiên Tử tại Cung trời Đao Lợi, đạt được dung sắc thù thắng, dễ thương thanh tú.

Cattāropi devaputtā taṃ disvā uppannasinehā hutvā: Cả bốn vị Thiên Tử sau khi nhìn thấy Thiên Nữ đã sanh khởi lòng thương mến.

"Mama sīmāya anto nibbattā, mama sīmāya anto nibbattā"ti vivadantā: đến nỗi tranh nhau rằng: "Vị ấy đã sanh trong vùng đất của tôi, vị ấy đã sanh trong vùng đất của tôi."

"Deva, imaṃ no nissāya aḍḍo uppanno, taṃ vinicchināthā"ti āhaṃsu: Đã tâu trình rằng: "Tâu Thiên Tử! Chúng con khởi sanh sự tranh cãi do nương vào người này, xin hãy phán xử chuyện đó."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sakkopi taṃ oloketvāva uppannasineho hutvā: Vua Trời Đế sau khi quan sát vị Thiên Nữ cũng đã sanh khởi sự mến thương.

Evamāha – "imāya vo diṭṭhakālato paṭṭhāya kathaṃ cittāni uppannānī"ti: Nên đã nói rằng: "Kể từ lúc thấy Thiên Nữ này trở về sau này, các con với trạng thái tâm khởi sanh như thế nào?"

Atheko āha – "mama tāva uppannacittaṃ saṅgāmabheri viya sannisīdituṃ nāsakkhī"ti: Một vị Thiên Tử đáp rằng: "Tâm đã khởi của con đối với Thiên Nữ ấy giống như chiếc trống trận vậy, không thể nào yên lặng được."

Dutiyo "mama cittaṃ pabbatanadī viya sīghaṃ pavattatiyevā"ti : Vị thứ hai đáp: "Tâm của con giống như dòng sông trên đỉnh núi cuồn cuộn chảy."

Tatiyo "mama imissā diṭṭhakālato paṭṭhāya kakkaṭassa viya akkhīni nikkhamiṃsū"ti: Vị thứ ba đáp rằng: "Kể từ khi thấy Thiên Nữ này trở về sau, mắt của con mở trừng trừng giống như mắt cua vậy."

Catuttho "mama cittaṃ cetiye ussāpitadhajo viya niccalaṃ ṭhātuṃ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nāsakkhī"ti: Vị thứ tư lại nói: "Tâm của con không thể an trụ mà cứ mãi xao động giống như ngọn cờ được kéo lên Bảo Tháp vậy."

Atha ne sakko āha – "tātā, tumhākaṃ tāva cittāni pasayharūpāni, ahaṃ pana imaṃ labhanto jīvissāmi, alabhantassa me maraṇaṃ bhavissatī"ti: Thế rồi vua Trời Đế Thích nói với những Vị Thiên Tử đó rằng: "Các con ơi! Với Thiên Nữ này Tâm của các con có những tướng trạng thật là mãnh liệt, thế nhưng ta sẽ sống nếu nhận được Thiên Nữ này, không nhận được nàng thì ta sẽ chết."

Devaputtā, "mahārāja, tumhākaṃ maraṇena attho natthī"ti: Những vị Thiên Tử đồng thanh nói rằng: "Tâu Đại Vương! Ngài không cần thiết với cái chết như thế."

Taṃ sakkassa vissajjetvā pakkamiṃsu: Thế là sau khi trao nàng Thiên Nữ lại cho Vua Trời Đế Thích đã rời đi.

Sā sakkassa piyā ahosi manāpā: Thiên Nữ là nơi vừa lòng và thương mến của Vua Trời Đế Thích.

"Asukakīḷaṃ nāma gacchāmā"ti vutte sakko tassā vacanaṃ paṭikkhipituṃ nāsakkhīti: Mỗi khi Thiên Nữ này nói: "Chúng ta

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hãy đi chơi ở những nơi như vầy như vầy." Vua Trời Đế Thích không thể nào từ chối những lời nói của nàng cả.

DỊCH NGHĨA:

1. CÂU CHUYỆN VỀ THIẾU NỮ ROHINĪ DÒNG SÁT ĐẾ LỴ.

"Bỏ hiềm hận..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết, khi Ngài ngự tại Ngôi Chùa Nigrodha, và đề cập đến một thiếu nữ dòng Sát Đế Lỵ tên là Rohinī.

Tương truyền vào một lần nọ, Tôn Giả Anuruddha đã trở về Kinh Thành Kapilavatthu cùng với năm trăm vị Tỳ Khưu. Thân quyến của Ngài sau khi nghe rằng: "Trưởng Lão đã về." đều đã đi đến gần, vấn an Trưởng Lão, ngoại trừ em gái của Trưởng Lão là nàng Rohinī. Trưởng Lão đã hỏi thân quyến rằng: "Rohinī đang ở đâu?" "Bạch Ngài! Đang ở nhà." "Tại sao Rohinī không đến đây?" "Bạch Ngài! Nghe nói rằng thân thể của Rohinī đang phát sanh căn bệnh ngoài da, nên có sự hổ thẹn không đến." Trưởng Lão đã nói rằng: "Hãy cho gọi Rohinī đến đây." Sau khi bị gọi đến, Nàng đã choàng kín bằng một chiếc áo choàng rồi đi đến, Trưởng Lão hỏi rằng: "Này Rohinī! Tại sao lại không đến?" "Bạch Ngài! Toàn thân của con phát sanh căn bệnh ngoài da,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chính vì hổ thẹn như thế nên con không đến." "Vậy sao con không làm Phước cho phù hợp?" "Bạch Ngài! Con sẽ làm gì đây?" "Hãy cho kiến tạo một giảng đường với những chỗ ngồi." "Sau khi con thực hiện thế nào?" "Vậy thì con có món trang sức nào không?" "Bạch Ngài có!" "Đáng giá bao nhiêu tiền?" "Khoảng mười ngàn đồng." "Nếu quả thật như vậy, thì sau khi bán nó đi, hãy cho kiến tạo một giảng đường có những chỗ ngồi." "Bạch Ngài! Thế nhưng con sẽ nhờ ai kiến tạo đây?" Trưởng Lão quan sát những quyến thuộc đang đứng gần đó, rồi nói rằng: "Phận sự này, là của các người." "Thế nhưng, bạch Ngài! Còn Ngài sẽ làm gì?" "Riêng về ta cũng hiện diện nơi này." "Chính vì thế, các người hãy mang những vật liệu xây dựng đến cho Rohinī đi." Mọi người đáp rằng: "Lành thay! Bạch Ngài!"

Trưởng Lão trong khi sửa soạn cho việc kiến tạo ngôi giảng đường với nhiều chỗ ngồi đã nói với nàng Rohinī rằng: "Sau khi cho kiến tạo ngôi giảng đường với nhiều chỗ ngồi gồm hai tầng, ở tầng trên, kể từ khi bắt đầu cho làm những tấm ván trở về sau này thì ở tầng dưới thường xuyên được quét dọn, cho sửa soạn những chỗ ngồi và thường xuyên cho đổ đầy những ghè nước." Nàng Rohinī đáp rằng: "Lành thay! Bạch Ngài!" và sau khi cho bán món trang sức đã cho kiến tạo một giảng đường hai tầng, kể từ khi bắt đầu đóng những tấm ván ở trên tầng trên trở về

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sau, thì cũng đã cho quét dọn sạch sẽ ở tầng phía dưới. Chư Tỳ Khưu thường xuyên đến ngồi. Thế là căn bệnh ngoài da của nàng đã dần thuyên giảm do việc quét sạch sẽ ngôi giảng đường đó. Khi ngôi giảng đường hoàn tất, Nàng đã thỉnh mời Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ rồi dâng những vật thực thượng vị loại cứng và loại mềm đến cho Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ ngồi chật cả ngôi giảng đường. Sau khi thọ thực xong, Bậc Đạo Sư hỏi rằng: "Buổi cúng dường này của ai?" "Bạch Ngài! Của em gái con, nàng Rohinī." "Thế thì Rohinī đâu?" "Bạch Ngài! Đang ở nhà." "Hãy cho gọi đến đây!" Nàng Rohinī không muốn đi đến. Mặc dầu nàng không muốn như thế, thế nhưng Bậc Đạo Sư đã cho gọi. Nên sau khi đến, đã đảnh lễ và ngồi xuống thì Bậc Đạo Sư hỏi rằng: "Này Rohinī! Tại sao con lại không đến?" "Bạch Ngài! Căn bệnh ngoài da có khắp thân thể con, chính vì sự hổ thẹn nên con không đến." "Vậy thì căn bệnh đó sanh lên, do nương vào nguyên nhân gì con có biết không?" "Bạch Ngài con không biết." "Căn bệnh đó sanh lên, do nương vào sự hiềm hận của chính con." "Thế nhưng Bạch Ngài! Con đã làm gì?" "Quả thật như vậy! Hãy nghe đây!" Thế là Bậc Đạo Sư đã kể lại câu chuyện vào thời quá khứ của nàng.

Vào thuở quá khứ, Hoàng Hậu của Vương Quốc Bārāṇasī sau khi kết cột sự hiềm khích đối với

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

một Vũ Nữ của Đức Vua, nên đã suy nghĩ rằng: "Ta sẽ làm phát sanh sự đau khổ đến cho cô ta." Thế là sau khi cho người mang đến những trái Kacchu (một loại trái cây như quả đủng đỉnh, khi bôi ngoài da sẽ gây ngứa ngáy khó chịu) thật lớn, người Vũ Nữ đó không biết như thế, nên sau khi cho gọi người Vũ Nữ đó đến gần với mình, đã cho đặt bột của quả Kacchu vào bên trong chiếc áo choàng, và chiếc thảm ngồi và trên giường của cô ta như vậy, và giống như những đứa trẻ đang nô đùa đã rắc khắp trên thân thể của người Vũ Nữ. Ngay vào khoảnh khắc ấy, toàn thân của người Vũ Nữ đã bị bao phủ với tất cả những mụn nước, sưng phồng lên. Người Vũ Nữ trong khi bị ngứa ngáy, đi đến rồi đã nằm lên giường, tại nơi đó cô ta cũng đã bị dính đầy với những bột quả Kacchu đó nên đã sanh khởi cảm thọ đau đớn cùng cực. Hoàng Hậu khi ấy, bây giờ chính là Rohinī.

Bậc Đạo Sư sau khi kể lại câu chuyện quá khứ, đã dạy rằng: "Này Rohinī! Đó chính là những hành động đã làm của con khi ấy. Quả thật như vậy, sự hiềm hận và sự ganh tỵ dẫu có làm chỉ một chút ít thôi, đối với những việc đó cũng không có sự thích hợp." Rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

221. "Kodhaṃ jahe vippajaheyya mānaṃ,
Saṃyojanaṃ sabbamatikkameyya;
Taṃ nāmarūpasmimasajjamānaṃ,
Akiñcanaṃ nānupatanti dukkhā"ti.

221. "Bỏ hiềm hận, và cống cao hãy dứt,
Mọi buộc ràng, với tất cả vượt qua.
Không bám víu, vào danh sắc pháp ma,
Thì vô sự, không chìm vào đau khổ."

Ở đây, gọi là **"Sự Hiềm hận"** tức là phải từ bỏ sự hiềm hận với tất cả các trạng thái, sự ngã mạn với chín cách. Gọi là **"Sự ràng buộc"** tức là phải vượt qua đối với tất cả mười Kiết Sử phiền não như là dục tham Kiết Sử chẳng hạn. Gọi là **"Không có sự bám víu"** tức là không có sự dính mắc. Quả thật như vậy, với những ai có sự thọ nhận Danh Sắc với những suy tư rằng: "Sắc này là của ta, Thọ này là của ta" chẳng hạn, đến khi có sự vỡ tan của danh sắc đó, thì có sự sầu muộn và buồn rầu đau khổ, điều này chính là dính mắc vào đối với Danh và Sắc. Gọi là không có sự dính mắc trong khi không nắm giữ, trong khi không dính mắc như vậy. Nghĩa là những người đó, khi không có sự dính mắc thì không có sự bất ngờ đau khổ trong bất cứ sự kiện nào, như vắng mặt các ái tham chẳng hạn. Chấm dứt thời Pháp,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhiều người chứng đắc được Đạo Quả như là Sơ Quả chẳng hạn. Riêng nàng Rohinī cũng được an trú vào Quả Vị Sơ Quả, ngay vào khoảnh khắc ấy toàn thân của nàng trở nên một màu vàng sáng chói.

Sau khi nàng Rohinī qua đời, đã sanh vào giữa vùng đất của bốn vị Thiên Tử tại Cung trời Đao Lợi, đạt được dung sắc thù thắng, dễ thương và thanh tú. Cả bốn vị Thiên Tử sau khi nhìn thấy Thiên Nữ đã sanh khởi lòng thương mến, đến nỗi tranh nhau rằng: "Vị ấy đã sanh trong vùng đất của tôi, vị ấy đã sanh trong vùng đất của tôi." Trong khi tranh cãi đã đi đến gần Chúa của Chư Thiên là Vua Trời Đế Thích, đã tâu trình rằng: "Tâu Thiên Tử! Chúng con khởi sanh sự tranh cãi do nương vào người này, xin hãy phán xử chuyện đó." Vua Trời Đế sau khi quan sát vị Thiên Nữ cũng đã sanh khởi sự mến thương, nên đã nói rằng: "Kể từ lúc thấy Thiên Nữ này trở về sau này, các con với trạng thái tâm khởi sanh như thế nào?" Một vị Thiên Tử đáp rằng: "Tâm đã khởi của con đối với Thiên Nữ ấy giống như chiếc trống trận vậy, không thể nào yên lặng được." Vị thứ hai đáp: "Tâm của con giống như dòng sông trên đỉnh núi cuồn cuộn chảy." Vị thứ ba đáp rằng: "Kể từ khi thấy Thiên Nữ này trở về sau, mắt của con mở trừng trừng giống như mắt cua vậy." Vị thứ tư lại nói: "Tâm của con không thể an trụ mà cứ mãi xao động giống như ngọn cờ được kéo lên Bảo Tháp vậy." Thế rồi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vua Trời Đế Thích nói với những Vị Thiên Tử đó rằng: "Các con ơi! Với Thiên Nữ này Tâm của các con có những tướng trạng thật là mãnh liệt, thế nhưng ta sẽ sống nếu nhận được Thiên Nữ này, không nhận được nàng thì ta sẽ chết." Những vị Thiên Tử đồng thanh nói rằng: "Tâu Đại Vương! Ngài không cần thiết với cái chết như thế." Thế là sau khi trao nàng Thiên Nữ lại cho Vua Trời Đế Thích đã rời đi. Thiên Nữ là nơi vừa lòng và thương mến của Vua Trời Đế Thích. Mỗi khi Thiên Nữ này nói: "Chúng ta hãy đi chơi ở những nơi như vầy như vầy." Vua Trời Đế Thích không thể nào từ chối những lời nói của nàng cả.

CÂU CHUYỆN THỨ NHẤT
THIẾU NỮ ROHINĪ DÒNG SÁT ĐẾ LỴ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

2. Aññatarabhikkhuvatthu

Yo ve uppatitanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā aggāḷave cetiye viharanto aññataraṃ bhikkhuṃ ārabbha kathesi.

Satthārā hi bhikkhusaṅghassa senāsane anuññāte rājagahaseṭṭhiādīhi senāsanesu kariyamānesu eko āḷaviko bhikkhu attano senāsanaṃ karonto ekaṃ manāparukkhaṃ disvā chinditumṃ ārabhi. Tattha pana nibbattā ekā taruṇaputtā devatā puttaṃ aṅkenādāya ṭhitā yāci "mā me, sāmi, vimānaṃ chindi, na sakkhissāmi puttaṃ ādāya anāvāsā vicaritu"nti. So "ahaṃ aññatra īdisaṃ rukkhaṃ na labhissāmī"ti tassā vacanaṃ nādiyi. Sā "imampi tāva dārakaṃ oloketvā oramissatī"ti puttaṃ rukkhasākhāya ṭhapesi. Sopi bhikkhu ukkhipitaṃ pharasuṃ sandhāretuṃ asakkonto dārakassa bāhuṃ chindi, devatā uppannabalavakodhā "paharitvā naṃ māressāmī"ti ubho hatthe ukkhipitvā evaṃ tāva cintesi – "ayaṃ bhikkhu sīlavā. Sacāhaṃ imaṃ māressāmi, nirayagāminī bhavissāmi. Sesadevatāpi attano rukkhaṃ chindante bhikkhū disvā 'asukadevatāya

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

evaṃ nāma mārito bhikkhū'ti maṃ pamāṇaṃ katvā bhikkhū māressanti. Ayañca sasāmiko bhikkhu, sāmikasseva naṃ kathessāmī"ti ukkhittahatthe apanetvā rodamānā satthu santikaṃ gantvā vanditvā ekamantaṃ aṭṭhāsi. Atha naṃ satthā "kiṃ devate"ti āha. Sā, "bhante, tumhākaṃ me sāvakena idaṃ nāma kataṃ, ahampi naṃ māretukāmā hutvā idaṃ nāma cintetvā amāretvāva idhāgatā"ti sabbaṃ taṃ pavattiṃ vitthārato ārocesi.

Satthā taṃ sutvā "sādhu, sādhu devate, sādhu te kataṃ evaṃ uggataṃ kopaṃ bhantaṃ rathaṃ viya niggaṇhamānāyā"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

222. "Yo ve uppatitaṃ kodhaṃ,

Rathaṃ bhantaṃva vāraye;

Tamahaṃ sārathiṃ brūmi,

Rasmiggāho itaro jano"ti.

Tattha uppatitanti uppannaṃ. Rathaṃ bhantaṃ vāti yathā nāma cheko sārathi ativegena dhāvantaṃ rathaṃ niggaṇhitvā yathicchakaṃ ṭhapeti, evaṃ yo puggalo uppannaṃ kodhaṃ vāraye niggaṇhituṃ sakkoti. Tamahanti taṃ ahaṃ sārathiṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

brūmi. Itaro janoti itaro pana rājauparājādīnaṃ rathasārathijano rasmiggāho nāma hoti, na uttamasārathīti.

Desanāvasāne devatā sotāpattiphale patiṭṭhahi, sampattaparisāyapi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Devatā pana sotāpannā hutvāpi rodamānā aṭṭhāsi. Atha naṃ satthā "kiṃ devate"ti pucchitvā, "bhante, vimānaṃ me naṭṭhaṃ, idāni kiṃ karissāmī"ti vutte, "alaṃ devate, mā cintayi, ahaṃ te vimānaṃ dassāmī"ti jetavane gandhakuṭisamīpe purimadivase cutadevataṃ ekaṃ rukkhaṃ apadisanto "amukasmiṃ okāse rukkho vivitto, tattha upagacchā"ti āha. Sā tattha upagañchi. Tato paṭṭhāya "buddhadattiyaṃ imissā vimāna"nti mahesakkhadevatāpi āgantvā taṃ cāletuṃ nāsakkhiṃsu. Satthā taṃ atthuppattiṃ katvā bhikkhūnaṃ bhūtagāmasikkhāpadaṃ paññāpesīti.

Aññatarabhikkhuvatthu dutiyaṃ.

TỪ VỰNG:

Satthārā hi bhikkhusaṅghassa senāsane anuññāte: Quả thật như vậy, sau khi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bậc Đạo Sư chuẩn y về việc trú xứ dành cho Chư Tỳ Khưu Tăng.

Rājagahaseṭṭhiādīhi senāsanesu kariyamānesu: Trong khi những vị Triệu Phú của Kinh Thành Rājagaha đang làm những trú xứ.

Eko āḷaviko bhikkhu attano senāsanaṃ karonto ekaṃ manāparukkhaṃ disvā chindituṃ ārabhi: Có một vị Tỳ Khưu là người Āḷavi, trong khi làm trú xứ cho chính mình, đã nhìn thấy và bắt đầu chặt một cội cây thích hợp.

Tattha pana nibbattā ekā taruṇaputtā devatā: Thế nhưng tại nơi đó, có một vị Chư Thiên Nữ đã sanh được một đứa con trai còn nhỏ dại.

Puttaṃ aṅkenādāya ṭhitā yāci "mā me, sāmi, vimānaṃ chindi, na sakkhissāmi puttaṃ ādāya anāvāsā vicaritu"nti: Đứng bồng đứa con trai hiện ra khẩn cầu rằng: "Thưa Chủ Nhân! Xin hãy đừng chặt bỏ đi tòa lâu đài của tôi, tôi sẽ không thể mang con trai đi lang thang khắp nơi, khi không có chỗ trú ngụ."

So "ahaṃ aññatra īdisaṃ rukkhaṃ na labhissāmī"ti tassā vacanaṃ nādiyi: Mặc cho sự khẩn cầu của Thiên Nữ ấy, vị Tỳ Khưu đáp rằng: "Ta sẽ không nhận được cội cây nào khác giống như cây này."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sā "imampi tāva dārakaṃ oloketvā oramissatī"ti puttaṃ rukkhasākhāya ṭhapesi: Vị Thiên Nữ suy nghĩ: "Sau khi nhìn thấy đứa nhỏ này chắc Ngài sẽ ngưng lại." nên đã đặt con trai trên một nhánh cây.

Sopi bhikkhu ukkhipitaṃ pharasuṃ sandhāretuṃ asakkonto dārakassa bāhuṃ chindi: Tuy như thế, nhưng vị Tỳ Khưu đã vung chiếc rìu lên, và không thể ngăn lại nên chặt đứt cánh tay của đứa trẻ.

Devatā uppannabalavakodhā "paharitvā naṃ māressāmī"ti ubho hatthe ukkhipitvā: Vị Thiên Nữ phát sanh sự hiềm hận tột cùng, suy nghĩ "Sau khi ta đánh vị này, ta sẽ giết chết." nên đã đưa cả hai tay lên.

Evaṃ tāva cintesi – "ayaṃ bhikkhu sīlavā. Sacāhaṃ imaṃ māressāmi, nirayagāminī bhavissāmi. Sesadevatāpi attano rukkhaṃ chindante bhikkhū disvā 'asukadevatāya evaṃ nāma mārito bhikkhū'ti maṃ pamāṇaṃ katvā bhikkhū māressanti. Ayañca sasāmiko bhikkhu, sāmikasseva naṃ kathessāmī"ti: Nhưng lại suy nghĩ rằng: "Vị Tỳ Khưu này là người có Giới, nếu như ta giết người này, ta sẽ sanh vào khổ cảnh. Ngoài ra, đối với những vị Chư Thiên khác khi nhìn thấy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những vị Tỳ Khưu chặt bỏ những cội cây của mình sẽ suy nghĩ 'Vị Thiên Nữ như thế này, như thế này cũng đã giết vị Tỳ Khưu như vậy." sau khi làm giống như ta, sẽ giết chết Chư Tỳ Khưu. Lại nữa, Vị Tỳ Khưu này cũng có chủ của mình, ta sẽ trình bày đến chủ nhân của vị ấy."

Ukkhittahatthe apanetvā rodamānā satthu santikaṃ gantvā vanditvā ekamantaṃ aṭṭhāsi: Nên sau khi hạ những cánh tay đã được đưa lên, trong khi khóc than đã đi đến gần Bậc Đạo Sư, sau khi đảnh lễ, đã đứng một bên.

Atha naṃ satthā "kiṃ devate"ti āha: Thế là Bậc Đạo Sư đã hỏi với Thiên Nữ đó rằng: "Này Thiên Nữ! Có chuyện gì?"

Sā, "bhante, tumhākaṃ me sāvakena idaṃ nāma kataṃ, ahampi naṃ māretukāmā hutvā idaṃ nāma cintetvā amāretvāva idhāgatā"ti: Nàng Thiên Nữ bạch đáp rằng: "Bạch Ngài! Chuyện như thế này đối với con, đã được làm bởi đệ tử của Ngài, con đã muốn giết vị ấy, nhưng sau khi suy nghĩ đến điều này, con đã không giết và đi đến nơi này."

Sabbaṃ taṃ pavattiṃ vitthārato ārocesi: Rồi đã kể lại tất cả những chuyện xảy ra.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satthā taṃ sutvā "sādhu, sādhu devate, sādhu te kataṃ evaṃ uggataṃ kopaṃ bhantaṃ rathaṃ viya niggaṇhamānāyā"ti: Sau khi nghe xong câu chuyện đó, Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Lành thay! Lành thay! Này Thiên Nữ! Lành thay là việc làm của ngươi đối với sự sân hận đang bốc cao như vậy, giống như trong khi kìm hãm cỗ xe đang chao đảo."

Yo ve uppatitaṃ kodhaṃ: Với người nào, hiềm hận đã bừng lên

Rathaṃ bhantaṃva vāraye: Chế ngự được như cỗ xe chao đảo

Tamahaṃ sārathiṃ brūmi: Người đó, ta gọi là người đánh xe

Rasmiggāho itaro jano: Những người khác là người cầm cương hờ

Uppannaṃ: Đã nổi lên, đã trỗi dậy

Yathā nāma cheko sārathi ativegena dhāvantaṃ rathaṃ niggaṇhitvā yathicchakaṃ ṭhapeti, evaṃ yo puggalo uppannaṃ kodhaṃ vāraye niggaṇhituṃ sakkoti: Giống như một người đánh xe thiện xảo, đã kìm hãm cỗ xe, trong khi đang chạy với tốc độ cực cao, dừng lại theo ý muốn như thế nào, cũng như vậy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đối với người nào có thể kìm hãm, có thể ngăn cản sự hiềm hận đang sanh khởi.

Itaro pana rājauparājādīnaṃ rathasārathijano rasmiggāho nāma hoti, na uttamasārathīti: Đối với những kẻ khác, cho dù là Đức Vua hay vị Phó Vương chẳng hạn cũng chỉ là những chúng sanh đánh xe nắm lấy dây cương mà thôi, không phải là người đánh xe tối thượng.

Devatā pana sotāpannā hutvāpi rodamānā aṭṭhāsi: Sau khi trở thành vị Sơ Quả, thế nhưng Thiên Nữ vẫn đứng đó than khóc.

"Alaṃ devate, mā cintayi, ahaṃ te vimānaṃ dassāmī": "Đủ rồi! Này Thiên Nữ! Đừng nên suy nghĩ nữa! Ta sẽ chỉ lâu đài cho ngươi."

Jetavane gandhakuṭisamīpe purimadivase cutadevataṃ ekaṃ rukkhaṃ apadisanto "amukasmiṃ okāse rukkho vivitto, tattha upagacchā"ti āha: Thế là trong khi chỉ về một cội cây có một vị Chư Thiên vừa mới mệnh chung vào ngày hôm qua, gần Hương Thất trong Jetavana và Ngài nói rằng: "Cội cây thanh vắng đó là một chỗ trống, hãy đến đó!"

Sā tattha upagañchi: Thiên Nữ đã đi đến nơi đó.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tato paṭṭhāya "buddhadattiyaṃ imissā vimāna"nti: Kể từ đó về sau, được gọi là "Tòa Lâu Đài này được Bậc Đạo Sư ban cho Thiên Nữ ấy."

Mahesakkhadevatāpi āgantvā taṃ cāletuṃ nāsakkhiṃsu: Đến nỗi những vị Chư Thiên có đại uy lực khi đến đó cũng không thể làm lay chuyển tòa lâu đài ấy.

Satthā taṃ atthuppattiṃ katvā bhikkhūnaṃ bhūtagāmasikkhāpadaṃ paññāpesīti: Bậc Đạo Sư sau khi làm phát sanh lợi ích như vậy, đã chế định về điều học Thảo Mộc đến cho Chư Tỳ Khưu.

DỊCH NGHĨA:

2. CÂU CHUYỆN VỀ MỘT VỊ TỲ KHƯU NỌ.

"Với những ai đã bừng lên..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Bảo Tháp Aggāḷava và đề cập đến một vị Tỳ Khưu nọ.

Quả thật như vậy, sau khi Bậc Đạo Sư chuẩn y về việc trú xứ dành cho Chư Tỳ Khưu Tăng, trong khi những vị Triệu Phú của Kinh Thành Rājagaha đang làm những trú xứ, thì có một vị Tỳ Khưu là người Āḷavi, trong khi làm trú xứ cho chính mình, đã nhìn thấy và bắt đầu chặt một cội cây thích hợp.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thế nhưng tại nơi đó, có một vị Chư Thiên Nữ đã sanh được một đứa con trai còn nhỏ dại, đứng bồng đứa con trai hiện ra khẩn cầu rằng: "Thưa Chủ Nhân! Xin hãy đừng chặt bỏ đi tòa lâu đài của tôi, tôi sẽ không thể mang con trai đi lang thang khắp nơi, khi không có chỗ trú ngụ." Mặc cho sự khẩn cầu của Thiên Nữ ấy, vị Tỳ Khưu đáp rằng: "Ta sẽ không nhận được cội cây nào khác giống như cây này." Vị Thiên Nữ suy nghĩ: "Sau khi nhìn thấy đứa nhỏ này chắc Ngài sẽ ngưng lại." nên đã đặt con trai trên một nhánh cây. Tuy như thế, nhưng vị Tỳ Khưu đã vung chiếc rìu lên, và không thể ngăn lại nên chặt đứt cánh tay của đứa trẻ, Vị Thiên Nữ phát sanh sự hiềm hận tột cùng, suy nghĩ "Sau khi ta đánh vị này, ta sẽ giết chết." nên đã đưa cả hai tay lên, nhưng lại suy nghĩ rằng: "Vị Tỳ Khưu này là người có Giới, nếu như ta giết người này, ta sẽ sanh vào khổ cảnh. Ngoài ra, đối với những vị Chư Thiên khác khi nhìn thấy những vị Tỳ Khưu chặt bỏ những cội cây của mình sẽ suy nghĩ 'Vị Thiên Nữ như thế này, như thế này cũng đã giết vị Tỳ Khưu như vậy." sau khi làm giống như ta, sẽ giết chết Chư Tỳ Khưu. Lại nữa, Vị Tỳ Khưu này cũng có chủ của mình, ta sẽ trình bày đến chủ nhân của vị ấy." nên sau khi hạ những cánh tay đã được đưa lên, trong khi khóc than đã đi đến gần Bậc Đạo Sư, sau khi đảnh lễ, đã đứng một bên. Thế là Bậc Đạo Sư đã hỏi với Thiên Nữ đó rằng: "Này

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thiên Nữ! Có chuyện gì?" Nàng Thiên Nữ bạch đáp rằng: "Bạch Ngài! Chuyện như thế này đối với con, đã được làm bởi đệ tử của Ngài, con đã muốn giết vị ấy, nhưng sau khi suy nghĩ đến điều này, con đã không giết và đi đến nơi này." Rồi đã kể lại tất cả những chuyện xảy ra.

Sau khi nghe xong câu chuyện đó, Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Lành thay! Lành thay! Này Thiên Nữ! Lành thay là việc làm của ngươi đối với sự sân hận đang bốc cao như vậy, giống như trong khi kìm hãm cỗ xe đang chao đảo." rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

222. "Yo ve uppatitaṃ kodhaṃ,
Rathaṃ bhantaṃva vāraye;
Tamahaṃ sārathiṃ brūmi,
Rasmiggāho itaro jano"ti.

222. "Với người nào, hiềm hận đã bừng lên,
Chế ngự được như cỗ xe chao đảo.
Những người đó, "Người đánh xe" ta bảo,
Cầm cương hờ, những người khác gọi tên."

Ở đây, gọi là **"Đã bừng lên"** tức là đã nổi lên. Gọi là **"Giống như cỗ xe đang chao đảo"** tức là giống như một người đánh xe thiện xảo, đã kìm hãm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cỗ xe, trong khi đang chạy với tốc độ cực cao, dừng lại theo ý muốn như thế nào, cũng như vậy đối với người nào có thể kìm hãm, có thể ngăn cản sự hiểm hận đang sanh khởi. Gọi là **"Ta...người ấy"** tức là ta gọi người ấy là người đánh xe. Gọi là **"Những chúng sanh khác"** tức là đối với những kẻ khác, cho dù là Đức Vua hay vị Phó Vương chẳng hạn cùng chỉ là những chúng sanh đánh xe nắm lấy dây cương mà thôi, không phải là người đánh xe tối thượng.

Chấm dứt thời Pháp, Vị Thiên Nữ đã được an trú vào trong quả Vị Sơ Quả, Pháp thoại cũng mang lại nhiều lợi ích cho những người tụ hội nơi đó.

Sau khi trở thành vị Sơ Quả, thế nhưng Thiên Nữ vẫn đứng đó than khóc. Thế là Bậc Đạo Sư đã hỏi nàng rằng: "Này Thiên Nữ! Có chuyện gì vậy?" "Bạch Ngài! Tòa đài của con không có, giờ đây con sẽ làm gì đây?" "Đủ rồi! Này Thiên Nữ! Đừng nên suy nghĩ nữa! Ta sẽ chỉ lâu đài cho người." Thế là trong khi chỉ về một cội cây có một vị Chư Thiên vừa mới mệnh chung vào ngày hôm qua, gần Hương Thất trong Jetavana và Ngài nói rằng: "Cội cây thanh vắng đó là một chỗ trống, hãy đến đó!" Thiên Nữ đã đi đến nơi đó. Kể từ đó về sau, được gọi là "Tòa Lâu Đài này được Bậc Đạo Sư ban cho Thiên Nữ ấy." đến nỗi những vị Chư Thiên có đại uy lực khi đến đó cũng không thể làm lay chuyển tòa lâu đài ấy. Bậc Đạo Sư

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sau khi làm phát sanh lợi ích như vậy, đã chế định về điều học Thảo Mộc đến cho Chư Tỳ Khưu.

CÂU CHUYỆN THỨ HAI
VỀ MỘT VỊ TỲ KHƯU NỌ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

3. Uttarāupāsikāvatthu

Akkodhena jine kodhanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā veḷuvane viharanto uttarāya gehe katabhattakicco uttaraṃ upāsikaṃ ārabbha kathesi.

Tatrāyamanupubbī kathā – rājagahe kira sumanaseṭṭhiṃ nissāya puṇṇo nāma daliddo bhatiṃ katvā jīvati. Tassa bhariyā ca uttarā nāma dhītā cāti dveyeva gehamānusakā. Athekadivasaṃ "sattāhaṃ nakkhattaṃ kīḷitabba"nti rājagahe ghosanaṃ kariṃsu. Taṃ sutvā sumanaseṭṭhi pātova āgataṃ puṇṇaṃ āmantetvā, "tāta, amhākaṃ parijano nakkhattaṃ kīḷitukāmo, tvaṃ kiṃ nakkhattaṃ kīḷissasi, udāhu bhatiṃ karissasī"ti āha. "Sāmi, nakkhattaṃ nāma sadhanānaṃ hoti, mama pana gehe svātanāya yāgutaṇḍulampi natthi, kiṃ me nakkhattena, goṇe labhanto kasituṃ gamissāmī"ti. "Tena hi goṇe gaṇhāhī"ti. So balavagoṇe ca naṅgalañca gahetvā, "bhadde, nāgarā nakkhattaṃ kīḷanti, ahaṃ daliddatāya bhatiṃ kātuṃ gamissāmi, mayhampi tāva ajja dviguṇaṃ nivāpaṃ pacitvā bhattaṃ āhareyyāsī"ti bhariyaṃ vatvā khettaṃ agamāsi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sāriputtattheropi sattāhaṃ nirodhasamāpanno taṃ divasaṃ vuṭṭhāya "kassa nu kho ajja mayā saṅgahaṃ kātuṃ vaṭṭatī"ti olokento puṇṇaṃ attano ñāṇajālassa anto paviṭṭhaṃ disvā "saddho nu kho esa, sakkhissati vā me saṅgahaṃ kātu"nti olokento tassa saddhabhāvañca saṅgahaṃ kātuṃ samatthabhāvañca tappaccayā cassa mahāsampattipaṭilābhañca ñatvā pattacīvaramādāya tassa kasanaṭṭhānaṃ gantvā āvāṭatīre ekaṃ gumbaṃ olokento aṭṭhāsi.

Puṇṇo theraṃ disvāva kasiṃ ṭhapetvā pañcapatiṭṭhitena theraṃ vanditvā "dantakaṭṭhena attho bhavissatī"ti dantakaṭṭhaṃ kappiyaṃ katvā adāsi. Athassa thero pattañca parissāvanañca nīharitvā adāsi. So "pānīyena attho bhavissatī"ti taṃ ādāya pānīyaṃ parissāvetvā adāsi. Thero cintesi – "ayaṃ paresaṃ pacchimagehe vasati. Sacassa gehadvāraṃ gamissāmi, imassa bhariyā maṃ daṭṭhuṃ na labhissati. Yāvassā bhattaṃ ādāya maggaṃ paṭipajjati, tāva idheva bhavissāmī"ti. So tattheva thokaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vītināmetvā tassa maggāruḷhabhāvaṃ ñatvā antonagarābhimukho pāyāsi.

Sā antarāmagge theraṃ disvā cintesi – "appekadāhaṃ deyyadhamme sati ayyaṃ na passāmi, appekadā me ayyaṃ passantiyā deyyadhammo na hoti. Ajja pana me ayyo ca diṭṭho, deyyadhammo cāyaṃ atthi, karissati nu kho me saṅgaha"nti. Sā bhattabhājanaṃ oropetvā theraṃ pañcapatiṭṭhitena vanditvā, "bhante, idaṃ lūkhaṃ vā paṇītaṃ vāti acintetvā dāsassa vo saṅgahaṃ karothā"ti āha. Thero pattaṃ upanāmetvā tāya ekena hatthena bhājanaṃ dhāretvā ekena hatthena tato bhattaṃ dadamānāya upaḍḍhabhatte dinne "ala"nti hatthena pattaṃ pidahi. Sā, "bhante, ekova paṭiviso, na sakkā dvidhā kātuṃ. Tumhākaṃ dāsassa idhalokasaṅgahaṃ akatvā paralokasaṅgahaṃ karotha, niravasesameva dātukāmamhī"ti vatvā sabbameva therassa patte patiṭṭhapetvā "tumhehi diṭṭhadhammasseva bhāgī assa"nti patthanaṃ akāsi. Thero "evaṃ hotū"ti vatvā ṭhitakova anumodanaṃ karitvā ekasmiṃ udakaphāsukaṭṭhāne nisīditvā bhattakiccamakāsi. Sāpi nivattitvā taṇḍule pariyesitvā bhattaṃ paci. Puṇṇopi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

aḍḍhakarīsamattaṭṭhānaṃ kasitvā jighacchaṃ sahituṃ asakkonto goṇe vissajjetvā ekarukkhacchāyaṃ pavisitvā maggaṃ olokento nisīdi.

Athassa bhariyā bhattaṃ ādāya gacchamānā taṃ disvāva "esa jighacchāya pīḷito maṃ olokento nisinno. Sace maṃ 'ativiya je cirāyī'ti tajjetvā patodalaṭṭhiyā maṃ paharissati, mayā katakammaṃ niratthakaṃ bhavissati. Paṭikaccevassa ārocessāmī"ti cintetvā evamāha – "sāmi, ajjekadivasaṃ cittaṃ pasādehi, mā mayā katakammaṃ niratthakaṃ kari. Ahañhi pātova te bhattaṃ āharantī antarāmagge dhammasenāpatiṃ disvā tava bhattaṃ tassa datvā puna gantvā bhattaṃ pacitvā āgatā, pasādehi, sāmi, citta"nti. So "kiṃ vadesi, bhadde"ti pucchitvā puna tamatthaṃ sutvā, "bhadde, sādhu vata te kataṃ mama bhattaṃ ayyassa dadamānāya, mayāpissa ajja pātova dantakaṭṭhañca mukhodakañca dinna"nti pasannamānaso taṃ vacanaṃ abhinanditvā ussure laddhabhattatāya kilantakāyo tassā aṅke sīsaṃ katvā niddaṃ okkami.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Athassa pātova kasitaṭṭhānaṃ paṃsucuṇṇaṃ upādāya sabbaṃ rattasuvaṇṇaṃ kaṇikārapuppharāsi viya sobhamānaṃ aṭṭhāsi. So pabuddho oloketvā bhariyaṃ āha – "bhadde, etaṃ kasitaṭṭhānaṃ sabbaṃ mama suvaṇṇaṃ hutvā paññāyati, kiṃ nu kho me atiussure laddhabhattatāya akkhīni bhamantī"ti. "Sāmi, mayhampi evameva paññāyatī"ti. So uṭṭhāya tattha gantvā ekapiṇḍaṃ gahetvā naṅgalasīse paharitvā suvaṇṇabhāvaṃ ñatvā "aho ayyassa dhammasenāpatissa me dinnadānena ajjeva vipāko dassito, na kho pana sakkā ettakaṃ dhanaṃ paṭicchādetvā paribhuñjitu"nti bhariyāya ābhataṃ bhattapātiṃ suvaṇṇassa pūretvā rājakulaṃ gantvā raññā katokāso pavisitvā rājānaṃ abhivādetvā "kiṃ, tātā"ti vutte, "deva, ajja mayā kasitaṭṭhānaṃ sabbaṃ suvaṇṇabharitameva hutvā ṭhitaṃ, idaṃ suvaṇṇaṃ āharāpetuṃ vaṭṭatī"ti. "Kosi tva"nti? "Puṇṇo nāma aha"nti. "Kiṃ pana te ajja kata"nti? "Dhammasenāpatissa me ajja pātova dantakaṭṭhañca mukhodakañca dinnaṃ, bhariyāyapi me mayhaṃ āharaṇabhattaṃ tasseva dinna"nti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Taṃ sutvā rājā "ajjeva kira, bho, dhammasenāpatissa dinnadānena vipāko dassito"ti vatvā, "tāta, kiṃ karomī"ti pucchi. "Bahūni sakaṭasahassāni pahiṇitvā suvaṇṇaṃ āharāpethā"ti. Rājā sakaṭāni pahiṇi. Rājapurisesu "rañño santaka"nti gaṇhantesu gahitagahitaṃ mattikāva hoti. Te gantvā rañño ārocetvā "tumhehi kinti vatvā gahita"nti. Puṭṭhā "tumhākaṃ santaka"nti āhaṃsu. Na mayhaṃ, tātā, santakaṃ, gacchatha "puṇṇassa santaka"nti vatvā gaṇhathāti. Te tathā kariṃsu, gahitagahitaṃ suvaṇṇameva ahosi. Sabbampi āharitvā rājaṅgaṇe rāsimakaṃsu, asītihatthubbedho rāsi ahosi. Rājā nāgare sannipātetvā "imasmiṃ nagare atthi kassaci ettakaṃ suvaṇṇa"nti? "Natthi, devā"ti. "Kiṃ panassa dātuṃ vaṭṭatī"ti? "Seṭṭhichattaṃ, devā"ti. Rājā "bāhudhanaseṭṭhi nāma hotū"ti mahantena bhogena saddhiṃ tassa seṭṭhichattamadāsi. Atha naṃ so āha – "mayaṃ, deva, ettakaṃ kālaṃ parakule vasimhā, vasanaṭṭhānaṃ no dethā"ti. "Tena hi passa, esa gumbo paññāyati, etaṃ harāpetvā gehaṃ kārehī"ti purāṇaseṭṭhissa gehaṭṭhānaṃ ācikkhi. So tasmiṃ ṭhāne katipāheneva gehaṃ kārāpetvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gehappavesanamaṅgalañca chattamaṅgalañca ekatova karonto sattāhaṃ buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa dānaṃ adāsi. Athassa satthā anumodanaṃ karonto anupubbiṃ kathaṃ kathesi. Dhammakathāvasāne puṇṇaseṭṭhi ca bhariyā cassa dhītā ca uttarāti tayo janā sotāpannā ahesuṃ.

Aparabhāge rājagahaseṭṭhi puṇṇaseṭṭhino dhītaraṃ attano puttassa vāresi. So "nāhaṃ dassāmī"ti vatvā "mā evaṃ karotu, ettakaṃ kālaṃ amhe nissāya vasanteneva te sampatti laddhā, detu me puttassa dhītara"nti vutte "so micchādiṭṭhiko, mama dhītā tīhi ratanehi vinā vattituṃ na sakkoti, nevassa dhītaraṃ dassāmī"ti āha. Atha naṃ bahū seṭṭhigaṇādayo kulaputtā "mā tena saddhiṃ vissāsaṃ bhindi, dehissa dhītara"nti yāciṃsu. So tesaṃ vacanaṃ sampaṭicchitvā āsāḷhipuṇṇamāyaṃ dhītaraṃ adāsi. Sā patikulaṃ gatakālato paṭṭhāya bhikkhuṃ vā bhikkhuniṃ vā upasaṅkamituṃ dānaṃ vā dātuṃ dhammaṃ vā sotuṃ nālattha. Evaṃ aḍḍhatiyesu māsesu vītivattesu santike ṭhitaṃ paricārikaṃ pucchi – "idāni kittakaṃ antovassassa avasiṭṭha"nti? "Aḍḍhamāso,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ayye"ti. Sā pitu sāsanaṃ pahiṇi "kasmā maṃ evarūpe bandhanāgāre pakkhipiṃsu, varaṃ me lakkhaṇāhataṃ katvā paresaṃ dāsiṃ sāvetuṃ. Evarūpassa micchādiṭṭhikulassa dātuṃ na vaṭṭati. Āgatakālato paṭṭhāya bhikkhudassanādīsu ekampi puññaṃ kātuṃ na labhāmī"ti.

Athassā pitā "dukkhitā vata me dhītā"ti anattamanataṃ pavedetvā pañcadasa kahāpaṇasahassāni pesesi "imasmiṃ nagare sirimā nāma gaṇikā atthi, devasikaṃ sahassaṃ gaṇhāti. Imehi kahāpaṇehi taṃ ānetvā sāmikassa pādaparicārikaṃ katvā sayaṃ puññāni karotū"ti. Sā sirimaṃ pakkosāpetvā "sahāyike ime kahāpaṇe gahetvā imaṃ aḍḍhamāsaṃ tava sahāyakaṃ paricarāhī"ti āha. Sā "sādhū"ti paṭissuṇi. Sā taṃ ādāya sāmikassa santikaṃ gantvā tena sirimaṃ disvā "kiṃ ida"nti vutte, "sāmi, imaṃ aḍḍhamāsaṃ mama sahāyikā tumhe paricaratu, ahaṃ pana imaṃ aḍḍhamāsaṃ dānañceva dātukāmā dhammañca sotukāmā"ti āha. So taṃ abhirūpaṃ itthiṃ disvā uppannasineho "sādhū"ti sampaṭicchi.

Uttarāpi kho buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ nimantetvā, "bhante,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

imaṃ aḍḍhamāsaṃ aññattha agantvā idheva bhikkhā gahetabbā"ti satthu paṭiññaṃ gahetvā "ito dāni paṭṭhāya yāva mahāpavāraṇā, tāva satthāraṃ upaṭṭhātuṃ dhammañca sotuṃ labhissāmī"ti tuṭṭhamānasā "evaṃ yāguṃ pacatha, evaṃ pūve pacathā"ti mahānase sabbakiccāni saṃvidahantī vicarati. Athassā sāmiko "sve pavāraṇā bhavissatī"ti mahānasābhimukho vātapāne ṭhatvā "kiṃ nu kho karontī sā andhabālā vicaratī"ti olokento taṃ seṭṭhīdhītaraṃ sedakilinnaṃ chārikāya okiṇṇaṃ aṅgāramasimakkhitaṃ tathā saṃvidahitvā vicaramānaṃ disvā "aho andhabālā evarūpe ṭhāne imaṃ sirisampattiṃ nānubhavati, 'muṇḍakasamaṇe upaṭṭhahissāmī'ti tuṭṭhacittā vicaratī"ti hasitvā apagañchi.

Tasmiṃ apagate tassa santike ṭhitā sirimā "kiṃ nu kho oloketvā esa hasī"ti teneva vātapānena olokentī uttaraṃ disvā "imaṃ oloketvā iminā hasitaṃ, addhā imassa etāya saddhiṃ santhavo atthī"ti cintesi. Sā kira aḍḍhamāsaṃ tasmiṃ gehe bāhirakaitthī hutvā vasamānāpi taṃ sampattiṃ anubhavamānā attano bāhirakaitthibhāvaṃ ajānitvā "ahaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gharasāminī"ti saññamakāsi. Sā uttarāya āghātaṃ bandhitvā "dukkhamassā uppādessāmī"ti pāsādā oruyha mahānasaṃ pavisitvā pūvapacanaṭṭhāne pakkuthitaṃ sappiṃ kaṭacchunā ādāya uttarābhimukhaṃ pāyāsi. Uttarā taṃ āgacchantiṃ disvā "mama sahāyikāya mayhaṃ upakāro kato, cakkavāḷaṃ atisambādhaṃ, brahmaloko atinīcako, mama sahāyikāya guṇova mahanto. Ahañhi etaṃ nissāya dānañca dātuṃ dhammañca sotuṃ labhiṃ. Sace mama etissā upari kopo atthi, idaṃ sappi maṃ dahatu. Sace natthi, mā dahatū"ti taṃ mettāya phari. Tāya tassā matthake āsittaṃ pakkuthitasappi sītudakaṃ viya ahosi.

Atha naṃ "idaṃ sītalaṃ bhavissatī"ti kaṭacchuṃ pūretvā ādāya āgacchantiṃ uttarāya dāsiyo disvā "apehi dubbinīte, na tvaṃ amhākaṃ ayyāya pakkuthitaṃ sappiṃ āsiñcituṃ anucchavikā"ti santajjentiyo ito cito ca uṭṭhāya hatthehi ca pādehi ca pothetvā bhūmiyaṃ pātesuṃ. Uttarā vārentīpi vāretuṃ nāsakkhi. Athassā upari ṭhitā sabbā dāsiyo paṭibāhitvā "kissa te evarūpaṃ bhāriyaṃ kata"nti sirimaṃ ovaditvā uṇhodakena nhāpetvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

satapākatelena abbhañji. Tasmiṃ khaṇe sā attano bāhirakitthibhāvaṃ ñatvā cintesi – "mayā bhāriyaṃ kammaṃ kataṃ sāmikassa hasanamattakāraṇā imissā upari pakkuthitaṃ sappiṃ āsiñcantiyā, ayaṃ 'gaṇhatha na'nti dāsiyo na āṇāpesi. Maṃ viheṭhanakālepi sabbadāsiyo paṭibāhitvā mayhaṃ kattabbameva akāsi. Sacāhaṃ imaṃ na khamāpessāmi, muddhā me sattadhā phaleyyā"ti tassā pādamūle nipajjitvā, "ayye, khamāhi me"ti āha. Ahaṃ sapitikā dhītā, pitari khamante khamāmīti. Hotu, ayye, pitaraṃ te puṇṇaseṭṭhiṃ khamāpessāmīti. Puṇṇo mama vaṭṭajanakapitā, vivaṭṭajanake pitari khamante panāhaṃ khamissāmīti. Ko pana te vivaṭṭajanakapitāti? Sammāsambuddhoti. Mayhaṃ tena saddhiṃ vissāso natthīti. Ahaṃ karissāmi, satthā sve bhikkhusaṅghaṃ ādāya idhāgamissati, tvaṃ yathāladdhaṃ sakkāraṃ gahetvā idheva āgantvā taṃ khamāpehīti. Sā "sādhu, ayye"ti uṭṭhāya attano gehaṃ gantvā pañcasatā parivāritthiyo āṇāpetvā nānāvidhāni khādanīyāni ceva sūpeyyāni ca sampādetvā punadivase taṃ sakkāraṃ ādāya uttarāya gehaṃ āgantvā buddhappamukhassa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhikkhusaṅghassa patte patiṭṭhāpetuṃ avisahantī aṭṭhāsi. Taṃ sabbaṃ gahetvā uttarāva saṃvidahi. Sirimāpi bhattakiccāvasāne saddhiṃ parivārena satthu pādamūle nipajji.

Atha naṃ satthā pucchi – "ko te aparādho"ti? Bhante, mayā hiyyo idaṃ nāma kataṃ, atha me sahāyikā maṃ viheṭhayamānā dāsiyo nivāretvā mayhaṃ upakārameva akāsi. Sāhaṃ imissā guṇaṃ jānitvā imaṃ khamāpesiṃ, atha maṃ esā "tumhesu khamantesu khamissāmī"ti āha. "Evaṃ kira uttare"ti? "Āma, bhante, sīse me sahāyikāya pakkuthitasappi āsitta"nti. Atha "tayā kiṃ cintita"nti? "Cakkavāḷaṃ atisambādhaṃ, brahmaloko atinīcako, mama sahāyikāya guṇova mahanto. Ahañhi etaṃ nissāya dānañca dātuṃ dhammañca sotuṃ alatthaṃ, sace me imissā upari kopo atthi, idaṃ maṃ dahatu. No ce, mā dahatū"ti evaṃ cintetvā imaṃ mettāya phariṃ, bhanteti. Satthā "sādhu sādhu, uttare, evaṃ kodhaṃ jinituṃ vaṭṭati. Kodho hi nāma akkodhena, akkosakaparibhāsako anakkosantena aparibhāsantena, thaddhamaccharī attano santakassa dānena,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

musāvādī saccavacanena jinitabbo"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

223. "Akkodhena jine kodhaṃ,

Asādhuṃ sādhunā jine;

Jine kadariyaṃ dānena,

Saccenālikavādina"nti.

Tattha akkodhenāti kodhano hi puggalo akkodhena hutvā jinitabbo. Asādhunti abhaddako bhaddakena hutvā jinitabbo. Kadariyanti thaddhamaccharī attano santakassa cāgacittena jinitabbo. Alikavādī saccavacanena jinitabbo. Tasmā evamāha – "akkodhena jine kodhaṃ...pe... saccenālikavādina"nti.

Desanāvasāne sirimā saddhiṃ pañcasatāhi itthīhi sotāpattiphale patiṭṭhahīti.

Uttarāupāsikāvatthu tatiyaṃ.

TỪ VỰNG:

Tatrāyamanupubbī kathā – rājagahe kira sumanaseṭṭhiṃ nissāya puṇṇo nāma daliddo bhatiṃ katvā jīvati: Câu chuyện tuần tự

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

diễn tiến như sau: Tương truyền, tại Kinh Thành Rājagaha, có một người nghèo đói tên là Puṇṇa, sống bằng nghề làm công cho vị Trưởng Giả tên là Sumana.

Tassa bhariyā ca uttarā nāma dhītā cāti dveyeva gehamānusakā: Vợ và con gái của người này đều có tên là Uttarā, cả hai cũng đều là người làm công trong nhà của vị Trưởng Giả.

Athekadivasaṃ "sattāhaṃ nakkhattaṃ kīḷitabba"nti rājagahe ghosanaṃ kariṃsu: Vào một ngày nọ, trong Kinh Thành Rājagaha được thông báo rằng: "Trong bảy ngày lễ hội, mọi người được vui chơi."

Taṃ sutvā sumanaseṭṭhi pātova āgataṃ puṇṇaṃ āmantetvā, "tāta, amhākaṃ parijano nakkhattaṃ kīḷitukāmo, tvaṃ kiṃ nakkhattaṃ kīḷissasi, udāhu bhatiṃ karissasī"ti āha: Sau khi nghe như vậy, Trưởng Giả Sumana đã cho gọi Puṇṇa đến đứng trước mặt và nói rằng: "Này con! Những người làm công của ta đều muốn vui chơi trong ngày lễ hội, con sẽ vui chơi như thế nào trong ngày lễ, hay là vẫn sẽ đi làm thuê?"

"Sāmi, nakkhattaṃ nāma sadhanānaṃ hoti, mama pana gehe svātanāya yāgutaṇḍulampi natthi, kiṃ me

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nakkhattena, goṇe labhanto kasituṃ gamissāmī"ti: "Thưa chủ nhân! Lễ hội là của những người giàu có, thế nhưng trong nhà của con ngay cả gạo nấu cháo cho ngày mai còn không có, con sẽ như thế nào với lễ hội đây? Con sẽ đến nhận bò và đi cày."

"Tena hi goṇe gaṇhāhī"ti: "Nếu quả thật như thế thì hãy nhận lấy bò đi."

So balavagoṇe ca naṅgalañca gahetvā, "bhadde, nāgarā nakkhattaṃ kīḷanti, ahaṃ daliddatāya bhatiṃ kātuṃ gamissāmi, mayhampi tāva ajja dviguṇaṃ nivāpaṃ pacitvā bhattaṃ āhareyyāsī"ti bhariyaṃ vatvā khettaṃ agamāsi: Thế là Puṇṇa đã nhận lấy những con bò khỏe mạnh và những chiếc cày rồi nói với vợ rằng: "Này em! Người dân trong thành phố đều vui chơi lễ hội, vì là người nghèo khổ nên ta sẽ đi làm thuê, hôm nay sau khi nấu em hãy mang cho ta hai phần vật thực." và đã đi ra đồng.

Sāriputtattheropi sattāhaṃ nirodhasamāpanno taṃ divasaṃ vuṭṭhāya: Vào ngày hôm ấy, Trưởng Lão Sāriputta đã xuất ra khỏi bảy ngày an trú trong Thiền Diệt.

"Kassa nu kho ajja mayā saṅgahaṃ kātuṃ vaṭṭatī"ti olokento: Trong khi quan sát: "Hôm nay, ta tế độ đến cho người nào là thích hợp?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Puṇṇaṃ attano ñāṇajālassa anto paviṭṭhaṃ disvā: Đã nhìn thấy Puṇṇa đã lọt vào trong võng trí của mình.

"Saddho nu kho esa, sakkhissati vā me saṅgahaṃ kātu"nti olokento: Trong lúc quán xét thêm: "Người này có niềm tin và có thể hộ độ đến ta chăng?"

Tassa saddhabhāvañca saṅgahaṃ kātuṃ samatthabhāvañca tappaccayā cassa mahāsampattipaṭilābhañca ñatvā: Thì đã biết được rằng việc thành tựu niềm tin và có thể hộ độ của người này như thế, nương vào đó, người này sẽ được thành tựu được những lợi lạc to lớn.

Pattacīvaramādāya tassa kasanaṭṭhānaṃ gantvā āvāṭatīre ekaṃ gumbaṃ olokento aṭṭhāsi: Nên sau khi cầm lấy Y Bát, đã đi đến nơi cày ruộng của Puṇṇa đứng và nhìn về một cội cây gần đó.

Puṇṇo theraṃ disvāva kasiṃ ṭhapetvā pañcapatiṭṭhitena theraṃ vanditvā "dantakaṭṭhena attho bhavissatī"ti dantakaṭṭhaṃ kappiyaṃ katvā adāsi: Puṇṇa sau khi trông thấy Trưởng Lão, đã để việc cày bừa sang một bên, đảnh lễ Trưởng lão bằng cách gieo năm vóc và suy nghĩ rằng: "Chắc Ngài cần que chà

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

răng." Nên đã dâng cúng que chà răng thích hợp đến Ngài

Athassa thero pattañca parissāvanañca nīharitvā adāsi: Trưởng Lão đã trao bình bát và bình lược nước đến cho Puṇṇa

So "pānīyena attho bhavissatī"ti taṃ ādāya pānīyaṃ parissāvetvā adāsi: Puṇṇa lại suy nghĩ: "Chắc Ngài cần dùng nước." nên đã nhận lấy và đã lược nước

Thero cintesi – "ayaṃ paresaṃ pacchimagehe vasati. Sacassa gehadvāraṃ gamissāmi, imassa bhariyā maṃ daṭṭhuṃ na labhissati. Yāvassā bhattaṃ ādāya maggaṃ paṭipajjati, tāva idheva bhavissāmī"ti: Trưởng Lão suy nghĩ: "Người này sống tại ngôi nhà cuối cùng đối với những ngôi nhà khác. Nếu như ta đến trước cửa ngôi nhà ấy, vợ của người này không thấy. Vậy thì đến khi người ấy mang cơm đi trên đường, khi ấy ta sẽ hiện hữu nơi này."

So tattheva thokaṃ vītināmetvā tassa maggāruḷhabhāvaṃ ñatvā antonagarābhimukho pāyāsi: Rồi Ngài đã dừng lại tại nơi đó một thời gian ngắn, sau khi biết người vợ của Puṇṇa đã bắt đầu lên đường, thì Ngài cũng đã đi vào Kinh Thành ở hướng đối diện.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sā antarāmagge theraṃ disvā cintesi "appekadāhaṃ deyyadhamme sati ayyaṃ na passāmi, appekadā me ayyaṃ passantiyā deyyadhammo na hoti. Ajja pana me ayyo ca diṭṭho, deyyadhammo cāyaṃ atthi, karissati nu kho me saṅgaha"nti: Người vợ của Puṇṇa sau khi nhìn thấy Trưởng Lão ở giữa đường, thì đã suy nghĩ rằng: "Thỉnh thoảng ta có vật thực để cúng dường thì lại không gặp Ngài Tôn Quý, rồi cũng có khi ta gặp Ngài Tôn Quý nhưng lại không có vật phẩm cúng dường, thế nhưng hôm nay ta lại được gặp Ngài và vật phẩm cúng dường cũng có, không biết Ngài sẽ tế độ cho ta chăng?"

Sā bhattabhājanaṃ oropetvā theraṃ pañcapatiṭṭhitena vanditvā, "bhante, idaṃ lūkhaṃ vā paṇītaṃ vāti acintetvā dāsassa vo saṅgahaṃ karothā"ti āha: Sau khi nàng đặt cái giỏ đựng thức ăn xuống rồi đảnh lễ Trưởng Lão bằng cách gieo cả năm vóc và bạch rằng: "Bạch Ngài! Xin đừng nghĩ những thực phẩm này là cao lương mỹ vị hay là bình dân thô nhám, xin Ngài hãy tế độ đến cho kẻ nô lệ này."

Thero pattaṃ upanāmetvā tāya ekena hatthena bhājanaṃ dhāretvā ekena hatthena tato bhattaṃ dadamānāya upaḍḍhabhatte dinne "ala"nti hatthena

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pattaṃ pidahi: Sau khi Trưởng Lão đưa bình bát lại gần, một tay nàng cầm giỏ thức ăn, một tay dâng những thức ăn vào trong bình bát cho đến khi được một nửa phần thức ăn, thì Trưởng Lão đã dùng tay đậy bình bát lại và nói rằng: "Đủ rồi!"

Sā, "bhante, ekova paṭiviso, na sakkā dvidhā kātuṃ. Tumhākaṃ dāsassa idhalokasaṅgahaṃ akatvā paralokasaṅgahaṃ karotha, niravasesameva dātukāmamhī"ti vatvā sabbameva therassa patte patiṭṭhapetvā: Thì nàng bạch rằng: "Bạch Ngài! Đối với một phần thức ăn này thì không thể chia làm hai phần. Xin Ngài đừng tế độ trong kiếp sống hiện tại này, hãy tế độ cho kẻ nô lệ này trong những kiếp sống sau, con muốn cúng dường trọn vẹn những vật thực này." Nói xong đã đặt tất cả vào trong bình bát của Trưởng Lão

"Tumhehi diṭṭhadhammasseva bhāgī assa"nti patthanaṃ akāsi: Rồi ước nguyện rằng: "Mong con có thể được chia sẽ Pháp mà Ngài đã chứng ngộ."

Thero "evaṃ hotū"ti vatvā ṭhitakova anumodanaṃ karitvā ekasmiṃ udakaphāsukaṭṭhāne nisīditvā bhattakiccamakāsi: Tại nơi đang đứng, Trưởng Lão đã chúc phúc rằng: "Xin hãy là như vậy."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Rồi đến ngồi tại một nơi có nước, dễ chịu và đã thọ thực.

Sāpi nivattitvā taṇḍule pariyesitvā bhattaṃ paci: Còn nàng, đã quay trở về, sau khi tìm kiếm gạo, đã nấu bữa ăn khác.

Puṇṇopi aḍḍhakarīsamattaṭṭhānaṃ kasitvā jighacchaṃ sahituṃ asakkonto goṇe vissajjetvā ekarukkhacchāyaṃ pavisitvā maggaṃ olokento nisīdi: Nói về Puṇṇa, sau khi cày được một nửa cánh đồng nơi ấy, thì đói lã không thể chịu đựng nổi, đã tháo những con bò ra, đi vào bóng râm của gốc cây, đã ngồi ngóng về phía con đường.

Athassa bhariyā bhattaṃ ādāya gacchamānā taṃ disvāva "esa jighacchāya pīḷito maṃ olokento nisinno. Sace maṃ 'ativiya je cirāyī'ti tajjetvā patodalaṭṭhiyā maṃ paharissati, mayā katakammaṃ niratthakaṃ bhavissati. Paṭikaccevassa ārocessāmī"ti cintetvā: Thế rồi người vợ trong khi mang thức ăn đến cho Puṇṇa, đã trông thấy như vậy liền suy nghĩ: "Ông ấy chắc mệt mỏi vì đói và đang ngồi ngóng trông ta. Nếu như để ông ta hăm dọa rằng 'Mụ làm gì mà lâu quá vậy' rồi đánh ta bằng cây gậy của người đánh xe, thì những việc đã làm của

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ta sẽ trở nên vô ích. Chi bằng ta sẽ thận trọng báo tin đến cho ông ấy."

Evamāha – "sāmi, ajjekadivasaṃ cittaṃ pasādehi, mā mayā katakammaṃ niratthakaṃ kari. Ahañhi pātova te bhattaṃ āharantī antarāmagge dhammasenāpatiṃ disvā tava bhattaṃ tassa datvā puna gantvā bhattaṃ pacitvā āgatā, pasādehi, sāmi, citta"nti: Nên đã nói rằng: "Này anh ơi! Trong ngày hôm nay, hãy để tâm được thỏa thích, đừng để những việc em đã làm trở thành vô ích. Sáng hôm nay, khi mang cơm cho anh, giữa đường em đã trông thấy Tướng Quân Chánh Pháp và đã dâng đến Ngài phần thức ăn của anh, rồi đã quay trở về sau khi nấu lại mới đi đến đây, anh ơi, hãy để tâm thỏa thích nhé."

So "kiṃ vadesi, bhadde"ti pucchitvā: Puṇṇa đã hỏi lại rằng: "Này em đã nói gì thế?"

"Bhadde, sādhu vata te kataṃ mama bhattaṃ ayyassa dadamānāya, mayāpissa ajja pātova dantakaṭṭhañca mukhodakañca dinna"nti pasannamānaso: Thế là sau khi nghe lại tất cả những chuyện xảy ra, với tâm thư thới vui thích đã nói rằng: "Này em! Quả thật là tốt lành là việc đã làm của em là đã dâng những vật thực của ta

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đến Ngài Tôn Quý, riêng ta sáng sớm hôm nay cũng đã cúng dường cây chà răng và nước rửa mặt."

Taṃ vacanaṃ abhinanditvā ussure laddhabhattatāya kilantakāyo tassā aṅke sīsaṃ katvā niddaṃ okkami: Sau khi thỏa thích với những lời như vậy, đã dùng cơm sau đó nằm gối đầu lên đùi của nàng và chìm vào giấc ngủ.

Athassa pātova kasitaṭṭhānaṃ paṃsucuṇṇaṃ upādāya sabbaṃ rattasuvaṇṇaṃ kaṇikārapuppharāsi viya sobhamānaṃ aṭṭhāsi: Lúc bấy giờ, những cục đất tơi xốp nơi Puṇṇa đã cày vào buổi sáng tất cả đều trở thành vàng đỏ, chiếu sáng lấp lánh như những bông hoa Kaṇikāra.

So pabuddho oloketvā bhariyaṃ āha "bhadde, etaṃ kasitaṭṭhānaṃ sabbaṃ mama suvaṇṇaṃ hutvā paññāyati, kiṃ nu kho me atiussure laddhabhattatāya akkhīni bhamantī"ti: Khi Puṇṇa thức giấc và quan sát thấy thế đã nói với vợ rằng: "Này em! Tất cả những nơi mà ta đã cày dường như đã trở thành vàng, hay là ta đã thọ thực những thức ăn một cách quá thỏa thích nên mắt còn nhòa đi nhỉ?"

"Sāmi, mayhampi evameva paññāyatī"ti: "Này anh! Đối với em cũng nhận thấy là như vậy."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So uṭṭhāya tattha gantvā ekapiṇḍaṃ gahetvā naṅgalasīse paharitvā suvaṇṇabhāvaṃ ñatvā: Puṇṇa đứng dậy, đi đến nơi đó, nhặt lên một cục rồi gõ gõ vào đầu lưỡi cày thì biết rằng đã trở thành vàng.

"Aho ayyassa dhammasenāpatissa me dinnadānena ajjeva vipāko dassito, na kho pana sakkā ettakaṃ dhanaṃ paṭicchādetvā paribhuñjitu": "Ôi! Hãy nhìn xem quả dị thục chỉ trong hôm nay, bởi việc bố thí cúng dường của chúng ta đối với Ngài Tôn Quý, Tướng Quân Chánh Pháp, thế nhưng chúng ta không thể cất giấu với số tài sản rất nhiều này để sử dụng được."

Bhariyāya ābhataṃ bhattapātiṃ suvaṇṇassa pūretvā rājakulaṃ gantvā raññā katokāso pavisitvā rājānaṃ abhivādetvā: Thế là sau khi cho đầy vàng vào giỏ thức ăn mang đi cùng với người vợ, đi đến Hoàng Cung, sau khi Đức Vua cho phép được đi vào, đã hành lễ Đức Vua.

"Deva, ajja mayā kasitaṭṭhānaṃ sabbaṃ suvaṇṇabharitameva hutvā ṭhitaṃ, idaṃ suvaṇṇaṃ āharāpetuṃ vaṭṭatī": "Tâu Đại Vương! Hôm nay, tất cả những nơi con cày bừa đều đã trở nên đầy vàng, xin Ngài hãy ra lệnh mang số vàng này về là thích hợp nhất."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Kiṃ pana te ajja kata": "Thế nhưng hôm nay khanh đã làm gì?"

"Dhammasenāpatissa me ajja pātova dantakaṭṭhañca mukhodakañca dinnaṃ, bhariyāyapi me mayhaṃ āharaṇabhattaṃ tasseva dinna": "Tâu Đại Vương! Sáng sớm hôm nay con đã cúng dường cây chà rằng và nước rửa mặt đến cho Tướng Quân Chánh Pháp, còn với vợ của con thì cũng đã bố thí cúng dường đến Ngài những thức ăn mang đến cho con."

"Ajjeva kira, bho, dhammasenāpatissa dinnadānena vipāko dassito": "Này khanh! Nghe nói rằng chỉ trong ngày hôm nay, đã thấy được quả dị thục với việc bố thí cúng dường đến Tướng Quân Chánh Pháp!"

"Tāta, kiṃ karomī"ti pucchi: Hỏi thêm rằng: "Này khanh! Ta sẽ làm gì đây?"

"Bahūni sakaṭasahassāni pahiṇitvā suvaṇṇaṃ āharāpethā": "Tâu Đại Vương! Sau khi mang đến nhiều ngàn cỗ xe, hãy cho mang số vàng đó về."

Rājā sakaṭāni pahiṇi: Đức Vua đã gởi nhiều cỗ xe đến đó.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Rājapurisesu "rañño santaka"nti gaṇhantesu gahitagahitaṃ mattikāva hoti: Những người lính của Đức Vua trong khi nhặt vàng đã nói rằng: "Tài sản của Đức Vua" thì số đã nhặt lên đều trở thành đất sét cả.

Te gantvā rañño ārocetvā: Họ trở về và thông báo cho Đức Vua.

"Tumhehi kinti vatvā gahita": "Các ngươi đã nói như thế nào khi nhặt vàng?"

Puṭṭhā "tumhākaṃ santaka"nti āhaṃsu: Khi được hỏi đến, những người này đã trả lời rằng "Chúng con nói 'Là tài sản của Ngài.'"

Na mayhaṃ, tātā, santakaṃ, gacchatha "puṇṇassa santaka"nti vatvā gaṇhathāti: "Này các khanh! Không phải là tài sản của ta, hãy đi đến, sau khi nói rằng 'Tài sản của Puṇṇa' thì hãy nhặt lấy."

Te tathā kariṃsu, gahitagahitaṃ suvaṇṇameva ahosi: Mọi người đã làm theo như vậy, thì số đã được nhặt lên đều trở thành vàng.

Sabbampi āharitvā rājaṅgaṇe rāsimakaṃsu, asītihatthubbedho rāsi ahosi: Sau khi cho mang về tất cả, đã cho chất thành đống trước sân triều, một đống cao khoảng tám mươi hắc tay.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Rājā nāgare sannipātetvā "imasmiṃ nagare atthi kassaci ettakaṃ suvaṇṇa"nti?: Đức Vua cho triệu tập những người dân trong thành phố lại và hỏi rằng: "Trong thành phố này, có người nào nhiều vàng như thế này không?"

"Kiṃ panassa dātuṃ vaṭṭatī"ti?: "Vậy thì ta sẽ làm gì cho thích hợp với người này?"

"Seṭṭhichattaṃ, devā"ti: "Tâu Đại Vương! Cây lọng cho Trưởng Giả."

Rājā "bāhudhanaseṭṭhi nāma hotū"ti mahantena bhogena saddhiṃ tassa seṭṭhichattamadāsi: Thế là Đức Vua đã ban cây lọng Trưởng Giả đến cho Puṇṇa cùng với nhiều loại tài sản quý giá rồi phong tặng "Là Trưởng Giả Bāhudhana."

"Mayaṃ, deva, ettakaṃ kālaṃ parakule vasimhā, vasanaṭṭhānaṃ no dethā"ti: "Tâu Đại Vương! Chúng con đã sống trong gia tộc khác trong khoản thời gian rất dài, xin hãy ban cho con vùng đất để làm nơi cư ngụ."

"Tena hi passa, esa gumbo paññāyati, etaṃ harāpetvā gehaṃ kārehī"ti purāṇaseṭṭhissa gehaṭṭhānaṃ ācikkhi: Đức Vua chỉ cho một nơi vốn là nhà của một vị Trưởng Giả trước kia và nói rằng: "Nếu quả thật như vậy thì

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hãy nhìn đây, là khoảng cây cối rậm rạp đàng kia, sau khi cho dọn dẹp hãy làm nhà tại nơi ấy."

So tasmiṃ ṭhāne katipāheneva gehaṃ kārāpetvā gehappavesanamaṅgalañca chattamaṅgalañca ekatova karonto sattāhaṃ buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa dānaṃ adāsi: Thế là chỉ trong vài ngày, Trưởng Giả Bāhudhana sau khi làm xong ngôi nhà tại nơi đó, cùng một lúc tổ chức lễ cầu an lành khi nhập vào nhà và lễ nhận lấy chiếc lọng (do Vua ban), trong bảy ngày đã bố thí cúng dường đến Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ.

Athassa satthā anumodanaṃ karonto anupubbiṃ kathaṃ kathesi: Thế rồi Bậc Đạo Sư trong khi chúc phúc phước báu đến cho Trưởng Giả Bāhudhana đã thuyết lên tuần tự pháp.

Dhammakathāvasāne puṇṇaseṭṭhi ca bhariyā cassa dhītā ca uttarāti tayo janā sotāpannā ahesuṃ: Chấm dứt thời Pháp, Trưởng Giả Puṇṇa cùng với vợ và con gái của mình là Uttarā, cả ba đều chứng đắc quả vị Dự Lưu.

Aparabhāge rājagahaseṭṭhi puṇṇaseṭṭhino dhītaraṃ attano puttassa vāresi: Một thời gian sau đó, một Trưởng Giả ở Rājagaha hỏi cưới con gái của Trưởng Giả Puṇṇa cho con trai của mình.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Mā evaṃ karotu, ettakaṃ kālaṃ amhe nissāya vasanteneva te sampatti laddhā, detu me puttassa dhītara": "Đừng nên làm như vậy, trong suốt cả thời gian dài chung sống gần với tôi, và chúng ta cũng đã nhận lãnh được những sự thành tựu, hãy cho con gái đến con trai của tôi đi."

"So micchādiṭṭhiko, mama dhītā tīhi ratanehi vinā vattituṃ na sakkoti, nevassa dhītaraṃ dassāmī" : "Cậu ta là một người tà kiến, còn con gái của tôi thì không thể tồn tại mà lìa xa Tam Bảo, tôi sẽ không gã cho cậu ấy."

Atha naṃ bahū seṭṭhigaṇādayo kulaputtā "mā tena saddhiṃ vissāsaṃ bhindi, dehissa dhītara"nti yāciṃsu: Thế rồi nhiều nhóm Trưởng Giả và những người con trai trong các gia tộc đã khẩn cầu với Trưởng Giả Puṇṇa rằng: "Không nên chia rẽ tình thân mật với người đó như vậy. Hãy gã con gái cho cậu ta đi."

So tesaṃ vacanaṃ sampaṭicchitvā āsāḷhipuṇṇamāyaṃ dhītaraṃ adāsi: Và rồi Trưởng Giả Puṇṇa cũng đã chấp nhận lời khẩn cầu của họ, đúng ngày rằm tháng āsāḷhi đã gã con gái đến cho người này

Sā patikulaṃ gatakālato paṭṭhāya bhikkhuṃ vā bhikkhuniṃ vā upasaṅkamituṃ dānaṃ vā dātuṃ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dhammaṃ vā sotuṃ nālattha: Kể từ lúc được đón về gia tộc của người chồng trở về sau này, Nàng Uttarā không được đi đến gần gũi thân cận đối với Chư Tỳ Khưu hoặc Chư Tỳ Khưu Ni, hay bố thí cúng dường hoặc được nghe pháp gì cả

Evaṃ aḍḍhatiyesu māsesu vītivattesu santike ṭhitaṃ paricārikaṃ pucchi"idāni kittakaṃ antovassassa avasiṭṭha"nti? : Cứ như vậy hai tháng rưỡi đã trôi qua, nàng hỏi những người tỳ nữ đang đứng gần bên rằng: "An Cư mùa mưa còn lại bao lâu nữa?"

"Aḍḍhamāso, ayye": "Thưa Phu Nhân! Còn nửa tháng nữa!"

Sā pitu sāsanaṃ pahiṇi "kasmā maṃ evarūpe bandhanāgāre pakkhipiṃsu, varaṃ me lakkhaṇāhataṃ katvā paresaṃ dāsiṃ sāvetuṃ. Evarūpassa micchādiṭṭhikulassa dātuṃ na vaṭṭati. Āgatakālato paṭṭhāya bhikkhudassanādīsu ekampi puññaṃ kātuṃ na labhāmī"ti: Nàng Uttarā đã gởi cho cha một bức thư rằng: "Tại sao lại đẩy con vào một tù giam giống như vậy, thà rằng sau khi đóng dấu lên người, rồi thông báo con là kẻ tôi đòi của gia tộc khác vẫn còn tốt hơn. Gã con vào một gia tộc tà kiến giống như vậy thì thật là không thích hợp. Kể từ ngày đến gia tộc này trở về sau này, con không làm được một

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

phước báu nào, dẫu chỉ một lần được diện kiến Chư Tỳ Khưu."

Athassā pitā "dukkhitā vata me dhītā"ti anattamanataṃ pavedetvā: Cha của nàng Uttarā, sau khi nói lên những điều bất bình thì than rằng: "Than ôi! Con gái của ta thật khổ."

Pañcadasa kahāpaṇasahassāni pesesi: đã gởi cho nàng mười lăm ngàn đồng tiền vàng.

"Imasmiṃ nagare sirimā nāma gaṇikā atthi, devasikaṃ sahassaṃ gaṇhāti. Imehi kahāpaṇehi taṃ ānetvā sāmikassa pādaparicārikaṃ katvā sayaṃ puññāni karotū": "Trong thành phố này, có một kỹ nữ tên là Sirimā, mỗi một ngày nhận lấy một ngàn đồng tiền vàng. Hãy trao cho cô ta số đồng tiền vàng này, sau khi để người đó làm vợ của người chồng, con hãy tự mình làm những việc phước báu."

Sā sirimaṃ pakkosāpetvā "sahāyike ime kahāpaṇe gahetvā imaṃ aḍḍhamāsaṃ tava sahāyakaṃ paricarāhī"ti āha: Nàng Uttarā sau khi cho gọi Sirimā đến và đã nói rằng: "Này bạn ơi! Sau khi nhận lấy những đồng tiền vàng này, hãy chăm sóc bạn của ngươi trong nửa tháng này."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sā "sādhū"ti paṭissuṇi: Nàng Sirimā đã đồng ý và nói rằng: "Lành thay!"

Sā taṃ ādāya sāmikassa santikaṃ gantvā tena sirimaṃ disvā "kiṃ ida"nti vutte : Rồi Nàng Uttarā dẫn nàng Sirimā đi đến gần người chồng, người chồng sau khi trông thấy nàng Sirimā thì đã hỏi rằng: "Chuyện này là thế nào?"

"Sāmi, imaṃ aḍḍhamāsaṃ mama sahāyikā tumhe paricaratu, ahaṃ pana imaṃ aḍḍhamāsaṃ dānañceva dātukāmā dhammañca sotukāmā"ti āha: "Này chồng ơi! Bạn gái của em sẽ chăm sóc cho anh trong nửa tháng này, còn em trong nửa tháng này muốn bố thí cúng dường và muốn được nghe Pháp."

So taṃ abhirūpaṃ itthiṃ disvā uppannasineho "sādhū"ti sampaṭicchi: Người chồng sau khi nhìn thấy người phụ nữ diễm lệ này, thì sanh khởi sự yêu thương thích thú nên đã chấp nhận và nói rằng: "Lành thay!"

Uttarāpi kho buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ nimantetvā, "bhante, imaṃ aḍḍhamāsaṃ aññattha agantvā idheva bhikkhā gahetabbā"ti: Nói về Nàng Uttarā, sau khi thỉnh mời Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ, đã trình bạch rằng: "Bạch Ngài! Trong nửa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tháng này, xin đừng đi đến những nơi nào khác và hãy nhận thực phẩm tại nơi này."

"Ito dāni paṭṭhāya yāva mahāpavāraṇā, tāva satthāraṃ upaṭṭhātuṃ dhammañca sotuṃ labhissāmī"ti tuṭṭhamānasā: Với tâm hân hoan Nàng đã suy nghĩ rằng: "Bắt đầu từ bây giờ trở về sau này cho đến ngày Lễ Đại Tự Tứ ta sẽ được lắng nghe Pháp và phục vụ đến cho Bậc Đạo Sư."

"Evaṃ yāguṃ pacatha, evaṃ pūve pacathā"ti mahānase sabbakiccāni saṃvidahantī vicarati: Thế là nàng đã đi loanh quanh khắp nơi sửa soạn và sắp đặt tất cả các phận sự trong nhà bếp và luôn miệng nói rằng: "Hãy nấu cháo như vậy! Hãy nướng bánh như vậy."

Athassā sāmiko "sve pavāraṇā bhavissatī"ti: Thế rồi người chồng của nàng thầm nghĩ: "Ngày mai là ngày lễ Tự Tứ rồi."

Mahānasābhimukho vātapāne ṭhatvā "kiṃ nu kho karontī sā andhabālā vicaratī"ti olokento: Đã đứng tại cửa sổ đối diện với nhà bếp trong khi quan sát đã suy nghĩ: "Người ngớ ngẩn đó, cô ta đang làm gì lại đi loanh quanh vậy nhỉ?"

Taṃ seṭṭhīdhītaraṃ sedakilinnaṃ chārikāya okiṇṇaṃ aṅgāramasimakkhitaṃ tathā saṃvidahitvā vicaramānaṃ disvā: Đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trông thấy người con gái của Trưởng Giả đó trong khi đi khắp nơi để sửa soạn sắp xếp như vậy thì mồ hôi nhễ nhại, những mảnh tro vương vãi và bụi than bám đầy.

"Aho andhabālā evarūpe ṭhāne imaṃ sirisampattiṃ nānubhavati, 'muṇḍakasamaṇe upaṭṭhahissāmī'ti tuṭṭhacittā vicaratī"ti hasitvā apagañchi: Nên cười chúm chím suy nghĩ rằng: "Ô hô! Thật là người ngớ ngẩn! Tại nơi giống như vậy lại không muốn thụ hưởng sự thành tựu may mắn, lại đi khắp nơi với tâm tư thỏa thích vì suy nghĩ 'Ta sẽ chăm sóc cho những Sa Môn trọc đầu.'" rồi bỏ đi.

Tasmiṃ apagate tassa santike ṭhitā sirimā "kiṃ nu kho oloketvā esa hasī"ti: Ngay vào lúc người đó rời đi, nàng Sirimā cũng đang đứng gần người đó, suy nghĩ rằng: "Người này quan sát thấy gì lại mỉm cười nhỉ?"

Teneva vātapānena olokentī uttaraṃ disvā : Trong khi quan sát qua khung cửa sổ đó thì đã nhìn thấy nàng Uttarā.

"Imaṃ oloketvā iminā hasitaṃ, addhā imassa etāya saddhiṃ santhavo atthī"ti cintesi: Nên thầm nghĩ: "Người này sau khi ngắm nhìn đã mỉm cười với người này, chắc chắn người đó vẫn có sự thân ái đối với người này."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sā kira aḍḍhamāsaṃ tasmiṃ gehe bāhirakaitthī hutvā vasamānāpi taṃ sampattiṃ anubhavamānā attano bāhirakaitthibhāvaṃ ajānitvā "ahaṃ gharasāminī"ti saññamakāsi: Tương truyền, nàng Sirimā chỉ là một người phụ nữ ngoài cuộc, khi sống tại ngôi nhà đó trong nửa tháng như vậy, trong khi thụ hưởng sự may mắn hạnh phúc đó thì tự mình lại không biết được rằng mình chỉ là người phụ nữ ngoài cuộc mà đã lầm tưởng rằng "Ta là nữ chủ nhà."

Sā uttarāya āghātaṃ bandhitvā "dukkhamassā uppādessāmī"ti: Thế là nàng Sirimā đã kết cột những oan trái đối với nàng Uttarā bằng cách nói rằng: "Ta sẽ làm sanh khởi sự khổ đau đối với người này."

Pāsādā oruyha mahānasaṃ pavisitvā pūvapacanaṭṭhāne pakkuthitaṃ sappiṃ kaṭacchunā ādāya uttarābhimukhaṃ pāyāsi: Bèn đi xuống lầu và bước vào trong nhà bếp, rồi lấy một muỗng bơ lỏng đã được nấu nóng lên, tại chỗ đang chiên bánh, tiến đến trước mặt của nàng Uttarā.

Uttarā taṃ āgacchantiṃ disvā "mama sahāyikāya mayhaṃ upakāro kato, cakkavāḷaṃ atisambādhaṃ, brahmaloko atinīcako, mama sahāyikāya guṇova

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mahanto. Ahañhi etaṃ nissāya dānañca dātuṃ dhammañca sotuṃ labhiṃ. Sace mama etissā upari kopo atthi, idaṃ sappi maṃ dahatu. Sace natthi, mā dahatū"ti taṃ mettāya phari: Nàng Uttarā sau khi nhìn thấy người này trong khi đi đến như vậy đã làm cho thấm nhuần từ tâm với nàng Sirimā và suy nghĩ rằng: "Người đã thực hiện sự giúp đỡ cho ta, chính là người bạn của ta, thế gian này quá chật hẹp, Phạm Thiên Giới còn quá thấp kém so với những ân đức to lớn của người bạn của ta. Ta đã nương nhờ vào người này mà đã được bố thí cúng dường và được nghe Pháp. Nếu như ta có sự hiềm hận vào người đó thì bơ lỏng này sẽ làm cho ta bị nóng phỏng. Nếu không có, xin đừng làm nóng phỏng."

Tāya tassā matthake āsittaṃ pakkuthitasappi sītudakaṃ viya ahosi: Nàng Sirimā đã tưới lên đỉnh đầu của nàng Uttarā thế nhưng bơ lỏng đã được đun nóng đó lại giống như dòng nước mát vậy.

Atha naṃ "idaṃ sītalaṃ bhavissatī"ti kaṭacchuṃ pūretvā ādāya āgacchantiṃ: Thế rồi nàng Sirimā suy nghĩ rằng: "Bơ lỏng này còn nguội." nên đã múc đầy một muỗng khác, trong khi mang đến.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Uttarāya dāsiyo disvā "apehi dubbinīte, na tvaṃ amhākaṃ ayyāya pakkuthitaṃ sappiṃ āsiñcituṃ anucchavikā"ti: Những người nô tỳ của nàng Uttarā trông thấy thế đã hét lên rằng: "Hãy tránh xa ra kẻ cứng đầu ác độc! Ngươi thật không thích đáng khi tưới bơ lỏng đã được nấu sôi lên người của chủ nhân chúng ta."

Santajjentiyo ito cito ca uṭṭhāya hatthehi ca pādehi ca pothetvā bhūmiyaṃ pātesuṃ: Thế là họ nạt nộ và từ các nơi họ lao vào đánh bằng tay và chân khiến nàng Sirimā ngã xuống đất.

Uttarā vārentīpi vāretuṃ nāsakkhi: Mặc cho nàng Uttarā đã nhiều lần ngăn cản nhưng vẫn không thể ngăn cản được.

Athassā upari ṭhitā sabbā dāsiyo paṭibāhitvā: Rồi nàng Uttarā đã đứng phía trước nàng Sirimā đẩy tất cả những người nữ tỳ ra.

"Kissa te evarūpaṃ bhāriyaṃ kata"nti sirimaṃ ovaditvā uṇhodakena nhāpetvā satapākatelena abbhañji: rồi hỏi rằng: "Tại sao ngươi lại làm một cách nghiêm trọng như thế?" Sau khi quở trách nàng Sirimā thì đã tắm cho nàng bằng nước nóng, rồi đã thoa dầu bằng loại dầu đã được nấu chín cả trăm lần.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tasmiṃ khaṇe sā attano bāhirakitthibhāvaṃ ñatvā cintesi "mayā bhāriyaṃ kammaṃ kataṃ sāmikassa hasanamattakāraṇā imissā upari pakkuthitaṃ sappiṃ āsiñcantiyā, ayaṃ 'gaṇhatha na'nti dāsiyo na āṇāpesi. Maṃ viheṭhanakālepi sabbadāsiyo paṭibāhitvā mayhaṃ kattabbameva akāsi. Sacāhaṃ imaṃ na khamāpessāmi, muddhā me sattadhā phaleyyā"ti: Lúc bấy giờ, nàng Sirimā mới chợt nhớ đến vai trò người phụ nữ không liên can của mình nên đã suy nghĩ rằng: "Ta đã tạo một trọng nghiệp, chỉ vì lý do nụ cười của người chồng mà ta đã tưới bơ lỏng đã được nấu chín lên người của người này, thế nhưng người này lại không ra lệnh cho những người hầu của mình rằng 'Hãy nắm chặt lấy'. Ngay cả lúc ta bị áp chế, lại đẩy tất cả những người hầu ra rồi đã làm những việc cần làm đối với ta. Nếu như ta không xin người này thứ lỗi, đầu của ta sẽ vỡ tung thành bảy mảnh."

Tassā pādamūle nipajjitvā, "ayye, khamāhi me"ti āha: Thế là đã nằm mọp dưới chân của nàng Uttarā và khẩn khoản rằng: "Chủ Nhân! Xin hãy thứ lỗi cho tôi."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ahaṃ sapitikā dhītā, pitari khamante khamāmīti: "Tôi là người con gái có cha, khi cha của tôi thứ lỗi thì tôi cũng sẽ tha thứ cho."

Hotu, ayye, pitaraṃ te puṇṇaseṭṭhiṃ khamāpessāmīti: "Xin vâng! Tôi sẽ xin lỗi đến cha của Chủ Nhân là Trưởng Giả Puṇṇa."

Puṇṇo mama vaṭṭajanakapitā, vivaṭṭajanake pitari khamante panāhaṃ khamissāmīti: "Trưởng Giả Puṇṇa là cha của ta nhưng là cha trong vòng sanh tử luân hồi, khi được người cha mà là người cha thoát ly ra khỏi vòng sanh tử tha lỗi thì ta cũng sẽ tha lỗi cho nàng."

Ko pana te vivaṭṭajanakapitāti?: "Thế nhưng ai là người cha mà là người cha đã thoát ly khỏi vòng sanh tử luân hồi?"

Sammāsambuddhoti: "Chính là Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác."

Mayhaṃ tena saddhiṃ vissāso natthīti: "Nhưng tôi không có sự thân mật gần gũi với Ngài."

Ahaṃ karissāmi, satthā sve bhikkhusaṅghaṃ ādāya idhāgamissati, tvaṃ yathāladdhaṃ sakkāraṃ gahetvā idheva āgantvā taṃ khamāpehīti: "Tôi sẽ làm chuyện đó, ngày mai Bậc Đạo Sư sẽ đưa Chư Tỳ Khưu Tăng đến nơi này, sau khi mang theo những lễ phẩm vừa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

với những lợi lộc của mình, đi đến nơi này và hãy xin Ngài thứ lỗi."

Sā "sādhu, ayye"ti uṭṭhāya attano gehaṃ gantvā pañcasatā parivāritthiyo āṇāpetvā nānāvidhāni khādanīyāni ceva sūpeyyāni ca sampādetvā: Nàng Sirimā đáp rằng: "Lành thay! Này Chủ Nhân!" rồi đứng dậy sau khi về đến nhà của mình đã ra lệnh cho năm trăm nữ hầu hạ tùy tùng của mình sửa soạn thật nhiều thực phẩm loại cứng và những loại Ca Ri, canh.

Punadivase taṃ sakkāraṃ ādāya uttarāya gehaṃ āgantvā buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa patte patiṭṭhāpetuṃ avisahantī aṭṭhāsi: Đến ngày hôm sau thì mang theo những lễ vật đó, sau khi đến nhà của nàng Uttarā, thế nhưng đã đứng như vậy mà không dám đặt những thức ăn đó vào trong bình bát của Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ.

Taṃ sabbaṃ gahetvā uttarāva saṃvidahi: Sau khi nhận lấy tất cả những vật phẩm đó, nàng Uttarā đã tự mình sắp xếp.

Sirimāpi bhattakiccāvasāne saddhiṃ parivārena satthu pādamūle nipajji: Nói về nàng Sirimā, sau khi chấm dứt buổi thọ trai đã cùng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

với những người tùy tùng hầu hạ của mình đã quỳ mọp dưới chân của Bậc Đạo Sư.

Atha naṃ satthā pucchi "ko te aparādho"ti?: Thế là Bậc Đạo Sư đã hỏi nàng rằng: "Con đã phạm tội với ai chăng?"

Bhante, mayā hiyyo idaṃ nāma kataṃ, atha me sahāyikā maṃ viheṭhayamānā dāsiyo nivāretvā mayhaṃ upakārameva akāsi. Sāhaṃ imissā guṇaṃ jānitvā imaṃ khamāpesiṃ, atha maṃ esā "tumhesu khamantesu khamissāmī"ti āha: "Bạch Ngài! Ngày hôm qua con đã làm chuyện như thế này, thế nhưng người bạn của con trong khi ngăn cản che chở cho con đã ngăn cấm những người thị nữ, rồi đã giúp đỡ cho con. Rồi con biết được ân đức của người này và con đã xin người này thứ lỗi, thế nhưng bạn con đã nói rằng 'Khi nào được Ngài thứ lỗi, thì bạn con cũng thứ lỗi."

"Āma, bhante, sīse me sahāyikāya pakkuthitasappi āsitta"nti: "Thưa vâng! Bạch Ngài! Người bạn này sau đó đã tưới bơ lỏng đã được đun sôi lên đầu của con."

Atha "tayā kiṃ cintita"nti?: "Con đã suy nghĩ như thế nào?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satthā "sādhu sādhu, uttare, evaṃ kodhaṃ jinituṃ vaṭṭati. Kodho hi nāma akkodhena, akkosakaparibhāsako anakkosantena aparibhāsantena, thaddhamaccharī attano santakassa dānena, musāvādī saccavacanena jinitabbo"ti: Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Lành thay! Lành thay! Này Uttarā! Chế ngự được sự sân hận như vậy thật là thích hợp. Quả thật như vậy! Cần phải chinh phục sự sân hận bằng không sân hận, sự mạ lỵ mắng nhiếc bằng sự không mạ lỵ mắng nhiếc, sự ích kỷ sân tham bằng sự bố thí tài sản của chính mình, sự nói dối bằng lời nói chân thật."

Akkodhena jine kodhaṃ: Hiềm hận chiến thắng bằng không hiềm hận.

Asādhuṃ sādhunā jine: Thiện lành chiến thắng không thiện lành.

Jine kadariyaṃ dānena: Chiến thắng bỏn xẻn bằng sự bố thí.

Saccenālikavādina: Với những lời giả dối bằng sự chân thật.

Kodhano hi puggalo akkodhena hutvā jinitabbo: Quả nhiên như vậy người có sự hiềm hận cần phải chiến thắng bằng sự không hiềm hận.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Abhaddako bhaddakena hutvā jinitabbo: Đối với người không thiện lành cần phải chiến thắng bằng sự hiền thiện.

Thaddhamaccharī attano santakassa cāgacittena jinitabbo: Đối với sự bỏn xẻn xan tham cần phải chiến thắng bằng tâm xả thí những tài sản của cải của chính mình.

Alikavādī saccavacanena jinitabbo: Đối với những lời nói giả dối hư ngụy, cần phải chiến thắng bằng những lời nói chân thật.

DỊCH NGHĨA:

3. CÂU CHUYỆN VỀ CẬN SỰ NỮ UTTARĀ.

"Không hiềm hận, chiến thắng lòng hiềm hận." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết, khi Ngài ngự tại Veḷuvana đề cập đến Cận Sự Nữ Uttarā, sau khi thọ thực xong tại nhà của Cận Sự Nữ Uttarā.

Câu chuyện tuần tự diễn tiến như sau: Tương truyền, tại Kinh Thành Rājagaha, có một người nghèo đói tên là Puṇṇa, sống bằng nghề làm công cho vị Trưởng Giả tên là Sumana. Vợ và con gái của người này đều có tên là Uttarā, cả hai cũng đều là

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người làm công trong nhà của vị Trưởng Giả. Vào một ngày nọ, trong Kinh Thành Rājagaha được thông báo rằng: "Trong bảy ngày lễ hội, mọi người được vui chơi." Sau khi nghe như vậy, Trưởng Giả Sumana đã cho gọi Puṇṇa đến đứng trước mặt và nói rằng: "Này con! Những người làm công của ta đều muốn vui chơi trong ngày lễ hội, con sẽ vui chơi như thế nào trong ngày lễ, hay là vẫn sẽ đi làm thuê?" "Thưa chủ nhân! Lễ hội là của những người giàu có, thế nhưng trong nhà của con ngay cả gạo nấu cháo cho ngày mai còn không có, con sẽ như thế nào với lễ hội đây? Con sẽ đến nhận bò và đi cày." "Nếu quả thật như thế thì hãy nhận lấy bò đi." Thế là Puṇṇa đã nhận lấy những con bò khỏe mạnh và những chiếc cày rồi nói với vợ rằng: "Này em! Người dân trong thành phố đều vui chơi lễ hội, vì là người nghèo khổ nên ta sẽ đi làm thuê, hôm nay sau khi nấu em hãy mang cho ta hai phần vật thực." và đã đi ra đồng.

Vào ngày hôm ấy, Trưởng Lão Sāriputta đã xuất ra khỏi bảy ngày an trú trong Thiền Diệt, trong khi quan sát: "Hôm nay, ta tế độ đến cho người nào là thích hợp?" đã nhìn thấy Puṇṇa đã lọt vào trong võng trí của mình, trong lúc quán xét thêm: "Người này có niềm tin và có thể hộ độ đến ta chăng?" thì đã biết được rằng việc thành tựu niềm tin và có thể hộ độ của người này như thế, nương vào đó người này

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sẽ được thành tựu được những lợi lạc to lớn, nên sau khi cầm lấy Y Bát, đã đi đến nơi cày ruộng của Puṇṇa đứng và nhìn về một cội cây gần đó.

Puṇṇa sau khi trông thấy Trưởng Lão, đã để việc cày bừa sang một bên, đảnh lễ Trưởng lão bằng cách gieo năm vóc và suy nghĩ rằng: "Chắc Ngài cần que chà răng." Nên đã dâng cúng que chà răng thích hợp đến Ngài. Trưởng Lão đã trao bình bát và bình lược nước đến cho Puṇṇa. Puṇṇa lại suy nghĩ: "Chắc Ngài cần dùng nước." nên đã nhận lấy và đã lược nước. Trưởng Lão suy nghĩ: "Người này sống tại ngôi nhà cuối cùng đối với những ngôi nhà khác. Nếu như ta đến trước cửa ngôi nhà ấy, vợ của người này không thấy. Vậy thì đến khi người ấy mang cơm đi trên đường, khi ấy ta sẽ hiện hữu nơi này." Rồi Ngài đã dừng lại tại nơi đó một thời gian ngắn, sau khi biết người vợ của Puṇṇa đã bắt đầu lên đường, thì Ngài cũng đã đi vào Kinh Thành ở hướng đối diện.

Người vợ của Puṇṇa sau khi nhìn thấy Trưởng Lão ở giữa đường, thì đã suy nghĩ rằng: "Thỉnh thoảng ta có vật thực để cúng dường thì lại không gặp Ngài Tôn Quý, rồi cũng có khi ta gặp Ngài Tôn Quý nhưng lại không có vật phẩm cúng dường, thế nhưng hôm nay ta lại được gặp Ngài và vật phẩm cúng dường cũng có, không biết Ngài sẽ tế độ cho ta chăng?" Sau khi nàng đặt cái giỏ đựng thức ăn xuống

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rồi đảnh lễ Trưởng Lão bằng cách gieo cả năm vóc và bạch rằng: "Bạch Ngài! Xin đừng nghĩ những thực phẩm này là cao lương mỹ vị hay là bình dân thô nhám, xin Ngài hãy tế độ đến cho kẻ nô lệ này." Sau khi Trưởng Lão đưa bình bát lại gần, một tay nàng cầm giỏ thức ăn, một tay dâng những thức ăn vào trong bình bát cho đến khi được một nửa phần thức ăn, thì Trưởng Lão đã dùng tay đậy bình bát lại và nói rằng: "Đủ rồi!" Thì nàng bạch rằng: "Bạch Ngài! Đối với một phần thức ăn này thì không thể chia làm hai phần. Xin Ngài đừng tế độ trong kiếp sống hiện tại này, hãy tế độ cho kẻ nô lệ này trong những kiếp sống sau, con muốn cúng dường trọn vẹn những vật thực này." Nói xong đã đặt tất cả vào trong bình bát của Trưởng Lão rồi ước nguyện rằng: "Mong con có thể được chia sẽ Pháp mà Ngài đã chứng ngộ." Tại nơi đang đứng Trưởng Lão đã chúc phúc rằng: "Xin hãy là như vậy." rồi đến ngồi tại một nơi có nước, dễ chịu và đã thọ thực. Còn nàng, đã quay trở về, sau khi tìm kiếm gạo, đã nấu bữa ăn khác. Nói về Puṇṇa, sau khi cày được một nửa cánh đồng nơi ấy, thì đói lã không thể chịu đựng nổi, đã tháo những con bò ra, đi vào bóng râm của gốc cây, đã ngồi ngóng về phía con đường.

Thế rồi người vợ trong khi mang thức ăn đến cho Puṇṇa, đã trông thấy như vậy liền suy nghĩ: "Ông ấy chắc mệt mỏi vì đói và đang ngồi ngóng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trông ta. Nếu như để ông ta hăm dọa rằng 'Mụ làm gì mà lâu quá vậy' rồi đánh ta bằng cây gậy của người đánh xe, thì những việc đã làm của ta sẽ trở nên vô ích. Chi bằng ta sẽ thận trọng báo tin đến cho ông ấy." nên đã nói rằng: "Này anh ơi! Trong ngày hôm nay, hãy để tâm được thỏa thích, đừng để những việc em đã làm trở thành vô ích. Sáng hôm nay, khi mang cơm cho anh, giữa đường em đã trông thấy Tướng Quân Chánh Pháp và đã dâng đến Ngài phần thức ăn của anh, rồi đã quay trở về sau khi nấu lại mới đi đến đây, anh ơi, hãy để tâm thỏa thích nhé." Puṇṇa đã hỏi lại rằng: "Này em đã nói gì thế?" thế là sau khi nghe lại tất cả những chuyện xảy ra, với tâm thư thới vui thích đã nói rằng: "Này em! Quả thật là tốt lành là việc đã làm của em là đã dâng những vật thực của ta đến Ngài Tôn Quý, riêng ta sáng sớm hôm nay cũng đã cúng dường cây chà răng và nước rửa mặt." sau khi thỏa thích với những lời như vậy, đã dùng cơm sau đó nằm gối đầu lên đùi của nàng và chìm vào giấc ngủ.

Lúc bấy giờ, những cục đất tơi xốp nơi Puṇṇa đã cày vào buổi sáng tất cả đều trở thành vàng đỏ, chiếu sáng lấp lánh như những bông hoa Kaṇikāra. Khi Puṇṇa thức giấc và quan sát thấy thế đã nói với vợ rằng: "Này em! Tất cả những nơi mà ta đã cày dường như đã trở thành vàng, hay là ta đã thọ thực những thức ăn một cách quá thỏa thích nên mắt còn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhòa đi nhỉ?" "Này anh! Đối với em cũng nhận thấy là như vậy." Puṇṇa đứng dậy, đi đến nơi đó, nhặt lên một cục rồi gõ gõ vào đầu lưỡi cày thì biết rằng đã trở thành vàng, nên đã nói với người vợ rằng: "Ôi! Hãy nhìn xem quả dị thục chỉ trong hôm nay, bởi việc bố thí cúng dường của chúng ta đối với Ngài Tôn Quý, Tướng Quân Chánh Pháp, thế nhưng chúng ta không thể cất giấu với số tài sản rất nhiều này để sử dụng được." thế là sau khi cho đầy vàng vào giỏ thức ăn mang đi cùng với người vợ, đi đến Hoàng Cung, sau khi Đức Vua cho phép được đi vào, đã hành lễ Đức Vua, Đức Vua hỏi rằng: "Này Khanh! Cái gì vậy?" "Tâu Đại Vương! Hôm nay, tất cả những nơi con cày bừa đều đã trở nên đầy vàng, xin Ngài hãy ra lệnh mang số vàng này về là thích hợp nhất." "Ngươi là ai?" "Con là Puṇṇa." "Thế nhưng hôm nay khanh đã làm gì?" "Tâu Đại Vương! Sáng sớm hôm nay, con đã cúng dường cây chà rằng và nước rửa mặt đến cho Tướng Quân Chánh Pháp, còn với vợ của con thì cũng đã bố thí cúng dường đến Ngài những thức ăn mang đến cho con."

Đức vua sau khi nghe như thế, đã tán thán rằng: "Này khanh! Nghe nói rằng chỉ trong ngày hôm nay, đã thấy được quả dị thục với việc bố thí cúng dường đến Tướng Quân Chánh Pháp!" và hỏi thêm rằng: "Này khanh! Ta sẽ làm gì đây?" "Tâu Đại Vương! Sau khi mang đến nhiều ngàn cỗ xe, hãy cho

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mang số vàng đó về." Đức Vua đã gởi nhiều cỗ xe đến đó. Những người lính của Đức Vua trong khi nhặt vàng đã nói rằng: "Tài sản của Đức Vua" thì số đã nhặt lên đều trở thành đất sét cả. Họ trở về và thông báo cho Đức Vua, Đức Vua hỏi rằng: "Các ngươi đã nói như thế nào khi nhặt vàng?" Khi được hỏi đến, những người này đã trả lời rằng "Chúng con nói 'Là tài sản của Ngài.'" "Này các khanh! Không phải là tài sản của ta, hãy đi đến, sau khi nói rằng 'Tài sản của Puṇṇa' thì hãy nhặt lấy." Mọi người đã làm theo như vậy, thì số đã được nhặt lên đều trở thành vàng. Sau khi cho mang về tất cả, đã cho chất thành đống trước sân triều, một đống cao khoảng tám mươi hắc tay. Đức Vua cho triệu tập những người dân trong thành phố lại và hỏi rằng: "Trong thành phố này, có người nào nhiều vàng như thế này không?" "Tâu Đại Vương! Không có!" "Vậy thì ta sẽ làm gì cho thích hợp với người này?" "Tâu Đại Vương! Cây lọng cho Trưởng Giả." Thế là Đức Vua đã ban cây lọng Trưởng Giả đến cho Puṇṇa cùng với nhiều loại tài sản quý giá rồi phong tặng "Là Trưởng Giả Bāhudhana." Rồi Trưởng Giả Bāhudhana đã tâu với Đức Vua rằng: "Tâu Đại Vương! Chúng con đã sống trong gia tộc khác trong khoảng thời gian rất dài, xin hãy ban cho con vùng đất để làm nơi cư ngụ." Đức Vua chỉ cho một nơi vốn là nhà của một vị Trưởng Giả trước kia và nói rằng: "Nếu quả thật như vậy thì hãy nhìn đây,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

là khoảng cây cối rậm rạp đàng kia, sau khi cho dọn dẹp hãy làm nhà tại nơi ấy." Thế là chỉ trong vài ngày, Trưởng Giả Bāhudhana sau khi làm xong ngôi nhà tại nơi đó, cùng một lúc tổ chức lễ cầu an lành khi nhập vào nhà và lễ nhận lấy chiếc lọng (do Vua ban), trong bảy ngày đã bố thí cúng dường đến Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ. Thế rồi Bậc Đạo Sư trong khi chúc phúc phước báu đến cho Trưởng Giả Bāhudhana đã thuyết lên tuần tự pháp. Chấm dứt thời Pháp, Trưởng Giả Puṇṇa cùng với vợ và con gái của mình là Uttarā, cả ba đều chứng đắc quả vị Dự Lưu.

Một thời gian sau đó, một Trưởng Giả ở Rājagaha hỏi cưới con gái của Trưởng Giả Puṇṇa cho con trai của mình. Trưởng Giả Puṇṇa đã trả lời rằng: "Tôi không gã." "Đừng nên làm như vậy, trong suốt cả thời gian dài chung sống gần với tôi, và chúng ta cũng đã nhận lãnh được những sự thành tựu, hãy cho con gái đến con trai của tôi đi." "Cậu ta là một người tà kiến, còn con gái của tôi thì không thể tồn tại mà lìa xa Tam Bảo, tôi sẽ không gã cho cậu ấy." Thế rồi nhiều nhóm Trưởng Giả và những người con trai trong các gia tộc đã khẩn cầu với Trưởng Giả Puṇṇa rằng: "Không nên chia rẽ tình thân mật với người đó như vậy, Hãy gã con gái cho cậu ta đi." Và rồi Trưởng Giả Puṇṇa cũng đã chấp nhận lời khẩn cầu của họ, đúng ngày rằm tháng āsāḷhi đã gã con

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gái đến cho người này. Kể từ lúc được đón về gia tộc của người chồng trở về sau này, Nàng Uttarā không được đi đến gần gũi thân cận đối với Chư Tỳ Khưu hoặc Chư Tỳ Khưu Ni, hay bố thí cúng dường hoặc được nghe pháp gì cả. Cứ như vậy hai tháng rưỡi đã trôi qua, nàng hỏi những người tỳ nữ đang đứng gần bên rằng: "An Cư mùa mưa còn lại bao lâu nữa?" "Thưa Phu Nhân! Còn nửa tháng nữa!" Nàng Uttarā đã gởi cho cha một bức thư rằng: "Tại sao lại đẩy con vào một tù giam giống như vậy, thà rằng sau khi đóng dấu lên người, rồi thông báo con là kẻ tôi đòi của gia tộc khác vẫn còn tốt hơn. Gã con vào một gia tộc tà kiến giống như vậy thì thật là không thích hợp. Kể từ ngày đến gia tộc này trở về sau này, con không làm được một phước báu nào, dẫu chỉ một lần được diện kiến Chư Tỳ Khưu."

Cha của nàng Uttarā, sau khi nói lên những điều bất bình thì than rằng: "Than ôi! Con gái của ta thật khổ." Rồi đã gởi cho nàng mười lăm ngàn đồng tiền vàng, và dạy rằng: "Trong thành phố này, có một kỹ nữ tên là Sirimā, mỗi một ngày nhận lấy một ngàn đồng tiền vàng. Hãy trao cho cô ta số đồng tiền vàng này, sau khi để người đó làm vợ của người chồng, con hãy tự mình làm những việc phước báu." Nàng Uttarā sau khi cho gọi Sirimā đến và đã nói rằng: "Này bạn ơi! Sau khi nhận lấy những đồng tiền vàng này, hãy chăm sóc bạn của ngươi trong nửa tháng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

này." Nàng Sirimā đã đồng ý và nói rằng: "Lành thay!" Rồi Nàng Uttarā dẫn nàng Sirimā đi đến gần người chồng, người chồng sau khi trông thấy nàng Sirimā thì đã hỏi rằng: "Chuyện này là thế nào?" "Này chồng ơi! Bạn gái của em sẽ chăm sóc cho anh trong nửa tháng này, còn em trong nửa tháng này muốn bố thí cúng dường và muốn được nghe Pháp." Người chồng sau khi nhìn thấy người phụ nữ diễm lệ này, thì sanh khởi sự yêu thương thích thú nên đã chấp nhận và nói rằng: "Lành thay!"

Nói về Nàng Uttarā, sau khi thỉnh mời Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ, đã trình bạch rằng: "Bạch Ngài! Trong nửa tháng này, xin đừng đi đến những nơi nào khác và hãy nhận thực phẩm tại nơi này." Sau khi nhận được sự đồng ý của Bậc Đạo Sư, với tâm hân hoan Nàng đã suy nghĩ rằng: "Bắt đầu từ bây giờ trở về sau này cho đến ngày Lễ Đại Tự Tứ ta sẽ được lắng nghe Pháp và phục vụ đến cho Bậc Đạo Sư." Thế là nàng đã đi loanh quanh khắp nơi sửa soạn và sắp đặt tất cả các phận sự trong nhà bếp và luôn miệng nói rằng: "Hãy nấu cháo như vậy! Hãy nướng bánh như vậy." Thế rồi người chồng của nàng thầm nghĩ: "Ngày mai là ngày lễ Tự Tứ rồi." và đã đứng tại cửa sổ đối diện với nhà bếp trong khi quan sát đã suy nghĩ: "Người ngớ ngẩn đó, cô ta đang làm gì lại đi loanh quanh vậy nhỉ?" thì đã trông thấy người con gái của Trưởng Giả đó trong khi đi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khắp nơi để sửa soạn sắp xếp như vậy thì mồ hôi nhễ nhại, những mảnh tro vương vãi và bụi than bám đầy nên cười chúm chím suy nghĩ rằng: "Ô hô! Thật là người ngớ ngẩn! tại nơi giống như vậy lại không muốn thụ hưởng sự thành tựu may mắn, lại đi khắp nơi với tâm tư thỏa thích vì suy nghĩ 'Ta sẽ chăm sóc cho những Sa Môn trọc đầu.'" rồi bỏ đi.

Ngay vào lúc người đó rời đi, nàng Sirimā cũng đang đứng gần người đó, suy nghĩ rằng: "Người này quan sát thấy gì lại mỉm cười nhỉ?" trong khi quan sát qua khung cửa sổ đó thì đã nhìn thấy nàng Uttarā nên thầm nghĩ: "Người này sau khi ngắm nhìn đã mỉm cười với người này, chắc chắn người đó vẫn có sự thân ái đối với người này." Tương truyền, nàng Sirimā chỉ là một người phụ nữ ngoài cuộc, khi sống tại ngôi nhà đó trong nửa tháng như vậy, trong khi thụ hưởng sự may mắn hạnh phúc đó thì tự mình lại không biết được rằng mình chỉ là người phụ nữ ngoài cuộc mà đã lầm tưởng rằng "Ta là nữ chủ nhà." Thế là nàng Sirimā đã kết cột những oan trái đối với nàng Uttarā bằng cách nói rằng: "Ta sẽ làm sanh khởi sự khổ đau đối với người này." Bèn đi xuống lầu và bước vào trong nhà bếp, rồi lấy một muỗng bơ lỏng đã được nấu nóng lên, tại chỗ đang chiên bánh, tiến đến trước mặt của nàng Uttarā. Nàng Uttarā sau khi nhìn thấy người này trong khi đi đến như vậy đã làm cho thấm nhuần từ tâm với nàng Sirimā và

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

suy nghĩ rằng: "Người đã thực hiện sự giúp đỡ cho ta, chính là người bạn của ta, thế gian này quá chật hẹp, Phạm Thiên Giới còn quá thấp kém so với những ân đức to lớn của người bạn của ta. Ta đã nương nhờ vào người này mà đã được bố thí cúng dường và được nghe Pháp. Nếu như ta có sự hiềm hận vào người đó thì bơ lỏng này sẽ làm cho ta bị nóng phỏng. Nếu không có, xin đừng làm nóng phỏng." Nàng Sirimā đã tưới lên đỉnh đầu của nàng Uttarā thế nhưng bơ lỏng đã được đun nóng đó lại giống như dòng nước mát vậy.

Thế rồi nàng Sirimā suy nghĩ rằng: "Bơ lỏng này còn nguội." nên đã múc đầy một muỗng khác, trong khi mang đến, thì những người nô tỳ của nàng Uttarā trông thấy thế đã hét lên rằng: "Hãy tránh xa ra kẻ cứng đầu ác độc! Ngươi thật không thích đáng khi tưới bơ lỏng đã được nấu sôi lên người của chủ nhân chúng ta." Thế là họ nạt nộ và từ các nơi họ lao vào đánh bằng tay và chân khiến nàng Sirimā ngã xuống đất. Mặc cho nàng Uttarā đã nhiều lần ngăn cản nhưng vẫn không thể ngăn cản được. Rồi Nàng Uttarā đã đứng phía trước nàng Sirimā đẩy tất cả những người nữ tỳ ra, rồi hỏi rằng: "Tại sao ngươi lại làm một cách nghiêm trọng như thế?" Sau khi quở trách nàng Sirimā thì đã tắm cho nàng bằng nước nóng, rồi đã thoa dầu bằng loại dầu đã được nấu chín cả trăm lần. Lúc bấy giờ, nàng Sirimā mới chợt nhớ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đến vai trò người phụ nữ không liên can của mình nên đã suy nghĩ rằng: "Ta đã tạo một trọng nghiệp, chỉ vì lý do nụ cười của người chồng mà ta đã tưới bơ lỏng đã được nấu chín lên người của người này, thế nhưng người này lại không ra lệnh cho những người hầu của mình rằng 'Hãy nắm chặt lấy'. Ngay cả lúc ta bị áp chế, lại đẩy tất cả những người hầu ra rồi đã làm những việc cần làm đối với ta. Nếu như ta không xin người này thứ lỗi, đầu của ta sẽ vỡ tung thành bảy mảnh." Thế là đã nằm mọp dưới chân của nàng Uttarā và khẩn khoản rằng: "Chủ Nhân! Xin hãy thứ lỗi cho tôi." "Tôi là người con gái có cha, khi cha của tôi thứ lỗi thì tôi cũng sẽ tha thứ cho." "Xin vâng! Tôi sẽ xin lỗi đến cha của Chủ Nhân là Trưởng Giả Puṇṇa." "Trưởng Giả Puṇṇa là cha của ta nhưng là cha trong vòng sanh tử luân hồi, khi được người cha mà là người cha thoát ly ra khỏi vòng sanh tử tha lỗi thì ta cũng sẽ tha lỗi cho nàng." "Thế nhưng ai là người cha mà là người cha đã thoát ly khỏi vòng sanh tử luân hồi?" "Chính là Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác." "Nhưng tôi không có sự thân mật gần gũi với Ngài." "Tôi sẽ làm chuyện đó, ngày mai Bậc Đạo Sư sẽ đưa Chư Tỳ Khưu Tăng đến nơi này, sau khi mang theo những lễ phẩm vừa với những lợi lộc của mình, đi đến nơi này và hãy xin Ngài thứ lỗi." Nàng Sirimā đáp rằng: "Lành thay! Này Chủ Nhân!" rồi đứng dậy sau khi về đến nhà của mình đã ra lệnh cho năm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trăm nữ hầu hạ tùy tùng của mình sửa soạn thật nhiều thực phẩm loại cứng và những loại Ca Ri, canh, đến ngày hôm sau thì mang theo những lễ vật đó, sau khi đến nhà của nàng Uttarā, thế nhưng đã đứng như vậy mà không dám đặt những thức ăn đó vào trong bình bát của Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ. Sau khi nhận lấy tất cả những vật phẩm đó, nàng Uttarā đã tự mình sắp xếp. Nói về nàng Sirimā, sau khi chấm dứt buổi thọ trai đã cùng với những người tùy tùng hầu hạ của mình đã quỳ mọp dưới chân của Bậc Đạo Sư.

Thế là Bậc Đạo Sư đã hỏi nàng rằng: "Con đã phạm tội với ai chăng?" "Bạch Ngài! Ngày hôm qua con đã làm chuyện như thế này, thế nhưng người bạn của con trong khi ngăn cản che chở cho con đã ngăn cấm những người thị nữ, rồi đã giúp đỡ cho con. Rồi con biết được ân đức của người này và con đã xin người này thứ lỗi, thế nhưng bạn con đã nói rằng 'Khi nào được Ngài thứ lỗi, thì bạn con cũng thứ lỗi." "Này Uttarā! Nghe nói là như vậy?" "Thưa vâng! Bạch Ngài! Người bạn này sau đó đã tưới bơ lỏng đã được đun sôi lên đầu của con." "Con đã suy nghĩ như thế nào?" "Bạch Ngài! Con đã rải từ tâm đến với người này và suy nghĩ rằng: 'Thế gian này quá chật hẹp, Phạm Thiên Giới còn quá thấp kém so với những ân đức to lớn của người bạn của ta. Ta đã nương nhờ vào người này mà đã được bố thí cúng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dường và được nghe Pháp. Nếu như ta có sự hiềm hận vào người đó thì bơ lỏng này sẽ làm cho ta bị nóng phỏng. Nếu không có, xin đừng làm nóng phỏng.'" Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Lành thay! Lành thay! Này Uttarā! Chế ngự được sự sân hận như vậy thật là thích hợp. Quả thật như vậy! Cần phải chinh phục sự sân hận bằng không sân hận, sự mạ lỵ mắng nhiếc bằng sự không mạ lỵ mắng nhiếc, sự ích kỷ sân tham bằng sự bố thí tài sản của chính mình, sự nói dối bằng lời nói chân thật." Rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

223. "Akkodhena jine kodhaṃ,
Asādhuṃ sādhunā jine;
Jine kadariyaṃ dānena,
Saccenālikavādina"nti.

223. "Không hiềm hận, chiến thắng lòng hiềm hận,
Lấy thiện lành để chiến thắng ác hung.
Sự bố thí khiến bỏn xẻn tiêu tùng,
Sự Chân Thật chiến thắng lời sai trái."

Ở đây, gọi là **"Với sự không hiềm hận"** quả nhiên như vậy người có sự hiềm hận cần phải chiến thắng bằng sự không hiềm hận. Gọi là

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Không tốt đẹp" tức là đối với người không thiện lành cần phải chiến thắng bằng sự hiền thiện. Gọi là **"Sự bón rít bỏn xẻn"** tức là đối với sự bỏn xẻn sân tham cần phải chiến thắng bằng tâm xả thí những tài sản của cải của chính mình. Đối với những lời nói giả dối hư ngụy, cần phải chiến thắng bằng những lời nói chân thật. Chính vì thế nên đã được Ngài nói rằng: **"Akkodhena jine kodhaṃ...pe... saccenālikavādina"**.

Chấm dứt thời Pháp, nàng Sirimā cùng với năm trăm người nữ hầu được an trú vào Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ BA
VỀ CẬN SỰ NỮ UTTARĀ.

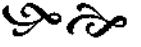

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

4. Mahāmoggallānattherapañhavatthu

Saccaṃbhaṇeti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto mahāmoggallānattherassa pañhaṃ ārabbha kathesi.

Ekasmiñhi samaye thero devacārikaṃ gantvā mahesakkhāya devatāya vimānadvāre ṭhatvā taṃ attano santikaṃ āgantvā vanditvā ṭhitaṃ evamāha – "devate mahatī te sampatti, kiṃ kammaṃ katvā imaṃ alatthā"ti? "Mā maṃ, bhante, pucchathā"ti. Devatā kira attano parittakammena lajjamānā evaṃ vadati. Sā pana therena "kathehiyevā"ti vuccamānā āha – "bhante, mayā neva dānaṃ dinnaṃ, na pūjā katā, na dhammo suto, kevalaṃ saccamattaṃ rakkhita"nti. Thero aññāni vimānadvārāni gantvā āgatāgatā aparāpi devadhītaro pucchi. Tāsupi tatheva niguhitvā theraṃ paṭibāhituṃ asakkontīsu ekā tāva āha – "bhante, mayā neva dānādīsu kataṃ nāma atthi, ahaṃ pana kassapabuddhakāle parassa dāsī ahosiṃ, tassā me sāmiko ativiya caṇḍo pharuso, gahitaggahiteneva kaṭṭhena vā kaliṅgarena vā sīsaṃ bhindati. Sāhaṃ uppanne kope 'esa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tava sāmiko lakkhaṇāhataṃ vā kātuṃ nāsādīni vā chindituṃ issaro, mā kujjhī'ti attānameva paribhāsetvā kopaṃ nāma na akāsiṃ, tena me ayaṃ sampatti laddhā"ti. Aparā āha – "ahaṃ, bhante, ucchukhettaṃ rakkhamānā ekassa bhikkhuno ucchuyaṭṭhiṃ adāsiṃ". Aparā ekaṃ timbarusakaṃ adāsiṃ. Aparā ekaṃ eḷālukaṃ adāsiṃ. Aparā ekaṃ phārusakaṃ adāsiṃ. Aparā ekaṃ mūlamuṭṭhiṃ. Aparā "nimbamuṭṭhi"ntiādinā nayena attanā attanā kataṃ parittadānaṃ ārocetvā "iminā iminā kāraṇena amhehi ayaṃ sampatti laddhā"ti āhaṃsu.

Thero tāhi katakammaṃ sutvā satthāraṃ upasaṅkamitvā pucchi – "sakkā nu kho, bhante, saccakathanamattena, kopanibbāpanamattena, atiparittakena timbarusakādidānamattena dibbasampattiṃ laddhu"nti. "Kasmā maṃ, moggallāna, pucchasi, nanu te devatāhi ayaṃ attho kathito"ti? "Āma, bhante, labbhati maññe ettakena dibbasampattī"ti. Atha naṃ satthā "moggallāna, saccamattaṃ kathetvāpi kopamattaṃ jahitvāpi parittakaṃ dānaṃ datvāpi devalokaṃ gacchatiyevā"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

224. "Saccaṃ bhaṇe na kujjheyya,

Dajjā appampi yācito;

Etehi tīhi ṭhānehi,

Gacche devāna santike"ti.

Tattha saccaṃ bhaṇeti saccaṃ dīpeyya vohareyya, sacce patiṭṭhaheyyāti attho. Na kujjheyyāti parassa na kujjheyya. Yācitoti yācakā nāma sīlavanto pabbajitā. Te hi kiñcāpi "dethā"ti ayācitvāva gharadvāre tiṭṭhanti, atthato pana yācantiyeva nāma. Evaṃ sīlavantehi yācito appasmiṃ deyyadhamme vijjamāne appamattakampi dadeyya. Etehi tīhīti etesu tīsu ekenāpi kāraṇena devalokaṃ gaccheyyāti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Mahāmoggallānattherapañhavatthu catutthaṃ.

TỪ VỰNG:

Ekasmiñhi samaye thero devacārikaṃ gantvā mahesakkhāya devatāya vimānadvāre ṭhatvā: Vào một thuở nọ, Trưởng Lão đi vân du lên cõi trời, đã đứng tại cổng một thiên cung của vị Thiên Nữ Đại uy lực.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Taṃ attano santikaṃ āgantvā vanditvā ṭhitaṃ: Vị Thiên Nữ đó, sau khi tự mình đi đến gần đã đảnh lễ và đứng tại nơi đó.

"Devate mahatī te sampatti, kiṃ kammaṃ katvā imaṃ alatthā"ti?: "Này Thiên Nữ! Sự thành tựu của ngươi thật to lớn, ngươi đã tạo nghiệp gì mà đã nhận được như vậy?"

"Mā maṃ, bhante, pucchathā"ti: "Bạch Ngài! Xin đừng hỏi con!"

Devatā kira attano parittakammena lajjamānā evaṃ vadati: Tương truyền vị Thiên Nữ này trong khi hổ thẹn về những hành động nhỏ nhoi của mình nên nói như vậy.

Sā pana therena "kathehiyevā"ti vuccamānā āha "bhante, mayā neva dānaṃ dinnaṃ, na pūjā katā, na dhammo suto, kevalaṃ saccamattaṃ rakkhita"nti: Thế nhưng, vị Thiên Nữ trong khi được Trưởng Lão nhắc nhở rằng: "Hãy nói đúng như vậy." thì đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Con không có bố thí vật thực, đã không cúng dường, đã không nghe Pháp, toàn bộ do con chỉ giữ gìn pháp chân thật mà thôi."

Thero aññāni vimānadvārāni gantvā āgatāgatā aparāpi devadhītaro pucchi: Rồi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Trưởng Lão lần lượt đi đến cổng của những thiên cung khác, hỏi những Thiên Nữ còn trẻ khác.

Tāsupi tatheva niguhitvā theraṃ paṭibāhituṃ asakkontīsu: Những vị Thiên Nữ này sau khi giấu diếm giống như vậy, nhưng cũng không thể chối từ Trưởng Lão.

Ekā tāva āha – "bhante, mayā neva dānādīsu kataṃ nāma atthi, ahaṃ pana kassapabuddhakāle parassa dāsī ahosiṃ, tassā me sāmiko ativiya caṇḍo pharuso, gahitaggahiteneva kaṭṭhena vā kaliṅgarena vā sīsaṃ bhindati. Sāhaṃ uppanne kope 'esa tava sāmiko lakkhaṇāhataṃ vā kātuṃ nāsādīni vā chindituṃ issaro, mā kujjhī'ti attānameva paribhāsetvā kopaṃ nāma na akāsiṃ, tena me ayaṃ sampatti laddhā"ti: Nên một vị trong số họ đã bạch đáp rằng: "Bạch Ngài! Con không có làm những việc như bố thí cúng dường, thế nhưng vào thời kỳ của Đức Phật Kassapa, con là một nô lệ của người khác, chủ của con là một người rất tàn bạo và độc ác, liên tục bắt bớ và đánh bể đầu bằng những khúc cây hay những khúc gỗ. Chính vì thế, nên con cũng đã khởi sanh sự sân hận, nhưng tự mình đã suy nghĩ rằng: 'người đó là chủ, là chúa của ngươi, cho dù đóng dấu lên người hay xẻo lỗ mũi chẳng hạn cũng không được phẫn nộ.' nên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sau khi bị chửi mắng con đã không để có sự sân hận, chính vì thế nên con đã được sự thành tựu này."

Aparā āha – "ahaṃ, bhante, ucchukhettaṃ rakkhamānā ekassa bhikkhuno ucchuyaṭṭhiṃ adāsiṃ": Một người khác lại nói rằng: "Bạch Ngài! Trong khi canh giữ cánh đồng mía con đã cúng dường một cây mía đến cho một vị Tỳ Khưu."

Aparā ekaṃ timbarusakaṃ adāsiṃ: Một người khác thì đã dâng trái cây Timbarusaka.

Aparā ekaṃ eḷālukaṃ adāsiṃ: Một người khác thì đã dâng quả dưa chuột.

Aparā ekaṃ phārusakaṃ adāsiṃ: Một người khác thì đã dâng quả Phārusaka.

Aparā ekaṃ mūlamuṭṭhiṃ: Một người khác thì một nắm rễ cây.

Aparā "nimbamuṭṭhi"ntiādinā: Một người khác thì một nắm cây Nimba chẳng hạn.

Nayena attanā attanā kataṃ parittadānaṃ ārocetvā "iminā iminā kāraṇena amhehi ayaṃ sampatti laddhā"ti āhaṃsu: Sau khi thông báo lại việc bố thí nhỏ nhoi của từng người bằng nhiều cách khác nhau, đã nói rằng: "Với những phương pháp như vầy như vầy mà chúng con đã nhận được sự thành tựu này."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thero tāhi katakammaṃ sutvā satthāraṃ upasaṅkamitvā pucchi "sakkā nu kho, bhante, saccakathanamattena, kopanibbāpanamattena, atiparittakena timbarusakādidānamattena dibbasampattiṃ laddhu"nti: Trưởng Lão sau khi nghe xong những nghiệp đã tạo của những Thiên Nhân ấy, đã đi đến gần Bậc Đạo Sư bạch hỏi rằng: "Bạch Ngài! Có thể rằng với việc chỉ nói lên những lời chân thật, với việc dập tắt đi sự sân hận hoặc chỉ với việc rất nhỏ nhoi như là chỉ cúng dường quả Timbarusaka cũng thành tựu được Thiên Giới?"

"Kasmā maṃ, moggallāna, pucchasi, nanu te devatāhi ayaṃ attho kathito"ti?: "Này Moggallāna! Tại sao lại hỏi Như Lai như vậy? Chẳng phải những Thiên Nữ đó đã nói cho con những ý nghĩa này?"

"Āma, bhante, labbhati maññe ettakena dibbasampattī"ti: "Thưa vâng! Bạch Ngài! Con nghĩ rằng chỉ với bấy nhiêu cũng nhận được sự thành tựu trên Thiên Giới."

Atha naṃ satthā "moggallāna, saccamattaṃ kathetvāpi kopamattaṃ jahitvāpi parittakaṃ dānaṃ datvāpi devalokaṃ gacchatiyevā"ti: Thế rồi Bậc Đạo Sư đã nói với Trưởng Lão rằng: "Này Moggallāna! Dẫu

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chỉ nói những lời chân thật, dẫu chỉ có bỏ rơi sự sân hận hay dẫu chỉ bố thí cúng dường một chút ít thôi, cũng đủ để đi về Thiên Giới."

Saccaṃ bhaṇe na kujjheyya: Nói lời chân thật và không nên phẫn nộ

Dajjā appampi yācito: Đã được khẩn cầu thì dẫu chút ít cũng cho

Etehi tīhi ṭhānehi: Với ba trường hợp này

Gacche devāna santike: Đưa đến gần Thiên Giới

Saccaṃ dīpeyya vohareyya, sacce patiṭṭhaheyyāti attho: Cần phải giải nghĩa, cần phải nói đến bằng sự chân thật, nghĩa là cần phải an trú vào trong sự chân thật.

Parassa na kujjheyya: Cần phải không phẫn nộ đối với những người khác.

Yācakā nāma sīlavanto pabbajitā. Te hi kiñcāpi "dethā"ti ayācitvāva gharadvāre tiṭṭhanti, atthato pana yācantiyeva nāma. Evaṃ sīlavantehi yācito appasmiṃ deyyadhamme vijjamāne appamattakampi dadeyya: Những người ăn xin ở đây là những bậc xuất gia có giới hạnh. Quả thật như vậy, những vị này khi đứng trước cửa nhà và đã không xin một vật gì đó bằng cách nói rằng: "Xin hãy cho ta." Nhưng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

với nhu cầu như thế, cũng gọi là đang cầu xin. Với những bậc có giới hạnh đã khẩn cầu như vậy thì cho dù hiện hữu một chút ít vật thí, cũng nên bố thí cúng dường chút ít.

Etesu tīsu ekenāpi kāraṇena devalokaṃ gaccheyyāti attho: Nghĩa là với một phương cách nào trong cả ba điều đó, đều cũng đưa đến Thiên Giới cả.

DỊCH NGHĨA:

4. CÂU CHUYỆN VỀ CÂU HỎI CỦA TRƯỞNG LÃO MAHĀ MOGGALLĀNA.

"Nói sự thật..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến câu hỏi của Trưởng Lão Mahā Moggallāna.

Vào một thuở nọ, Trưởng Lão đi vân du lên cõi trời, đã đứng tại cổng một thiên cung của vị Thiên Nữ Đại uy lực, vị Thiên Nữ đó, sau khi tự mình đi đến gần đã đảnh lễ và đứng tại nơi đó, Trưởng Lão đã hỏi rằng: "Này Thiên Nữ! Sự thành tựu của ngươi thật to lớn, ngươi đã tạo nghiệp gì mà đã nhận được như vậy?" "Bạch Ngài! Xin đừng hỏi con!" Tương truyền vị Thiên Nữ này trong khi hổ thẹn về những hành động nhỏ nhoi của mình nên nói như vậy. Thế nhưng, vị Thiên Nữ trong khi được Trưởng Lão nhắc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhở rằng: "Hãy nói đúng như vậy." thì đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Con không có bố thí vật thực, đã không cúng dường, đã không nghe Pháp, toàn bộ do con chỉ giữ gìn pháp chân thật mà thôi." Rồi Trưởng Lão lần lượt đi đến cổng của những thiên cung khác, hỏi những Thiên Nữ còn trẻ khác. Những vị Thiên Nữ này sau khi giấu giếm giống như vậy, nhưng cũng không thể chối từ Trưởng Lão, nên một vị trong số họ đã bạch đáp rằng: "Bạch Ngài! Con không có làm những việc như bố thí cúng dường, thế nhưng vào thời kỳ của Đức Phật Kassapa, con là một nô lệ của người khác, chủ của con là một người rất tàn bạo và độc ác, liên tục bắt bớ và đánh bể đầu bằng những khúc cây hay những khúc gỗ. Chính vì thế nên con cũng đã khởi sanh sự sân hận, nhưng tự mình đã suy nghĩ rằng: 'người đó là chủ là chúa của ngươi, cho dù đóng dấu lên người hay xẻo lỗ mũi chẳng hạn cũng không được phẫn nộ.' nên sau khi bị chửi mắng con đã không để có sự sân hận, chính vì thế nên con đã được sự thành tựu này." Một người khác lại nói rằng: "Bạch Ngài! Trong khi canh giữ cánh đồng mía con đã cúng dường một cây mía đến cho một vị Tỳ Khưu." Một người khác thì đã dâng trái cây Timbarusaka. Một người khác thì đã dâng quả dưa chuột. Một người khác thì đã dâng quả Phārusaka. Một người khác thì đã dâng một nắm rễ cây. Một người khác thì đã dâng một nắm cây Nimba chẳng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hạn, sau khi thông báo lại việc bố thí nhỏ nhoi của từng người bằng nhiều cách khác nhau, đã nói rằng: "Với những phương pháp như vầy như vầy mà chúng con đã nhận được sự thành tựu này."

Trưởng Lão sau khi nghe xong những nghiệp đã tạo của những Thiên Nhân ấy, đã đi đến gần Bậc Đạo Sư bạch hỏi rằng: "Bạch Ngài! Có thể rằng với việc chỉ nói lên những lời chân thật, với việc dập tắt đi sự sân hận hoặc chỉ với việc rất nhỏ nhoi như là chỉ cúng dường quả Timbarusaka cũng thành tựu được Thiên Giới?" "Này Moggallāna! Tại sao lại hỏi Như Lai như vậy? Chẳng phải những Thiên Nữ đó đã nói cho con những ý nghĩa này?" "Thưa vâng! Bạch Ngài! Con nghĩ rằng chỉ với bấy nhiêu cũng nhận được sự thành tựu trên Thiên Giới." Thế rồi Bậc Đạo Sư đã nói với Trưởng Lão rằng: "Này Moggallāna! Dẫu chỉ nói những lời chân thật, dẫu chỉ có bỏ rơi sự sân hận hay dẫu chỉ bố thí cúng dường một chút ít thôi, cũng đủ để đi về Thiên Giới." rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn rằng:

224. "Saccaṃ bhaṇe na kujjheyya,
Dajjā appampi yācito;
Etehi tīhi ṭhānehi,
Gacche devāna santike"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

224. "Nói sự thật và không nên phẫn nộ,
Khi khẩn cầu dẫu chút ít cũng cho.
Ba điều này chỉ ba điều không to,
Cũng đủ để đưa người về Thiên Giới."

Ở đây, gọi là **"Nói lên lời chân thật"** tức là cần phải giải nghĩa, cần phải nói đến bằng sự chân thật, nghĩa là cần phải an trú vào trong sự chân thật. Gọi là **"Cần phải không phẫn nộ"** tức là cần phải không phẫn nộ đối với những người khác. Gọi là **"Đã được hỏi đến"** những người ăn xin ở đây là những bậc xuất gia có giới hạnh. Quả thật như vậy, những vị này khi đứng trước cửa nhà và đã không xin một vật gì đó bằng cách nói rằng: "Xin hãy cho ta." Nhưng với nhu cầu như thế, cũng gọi là đang cầu xin. Với những bậc có giới hạnh đã khẩn cầu như vậy thì cho dù hiện hữu một chút ít vật thí, cũng nên bố thí cúng dường chút ít. Gọi là **"Trong cả ba việc đó"** nghĩa là với một phương cách nào trong cả ba điều đó, đều cũng đưa đến Thiên Giới cả.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã được chứng đắc Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ TƯ VỀ CÂU HỎI CỦA TRƯỞNG LÃO MAHĀ MOGGALLĀNA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

5. Buddhapitubrāhmaṇavatthu

Ahiṃsakā yeti imaṃ dhammadesanaṃ satthā sāketaṃ nissāya añjanavane viharanto bhikkhūhi paṭṭhapañhaṃ ārabbha kathesi.

Bhagavato kira bhikkhusaṅghaparivutassa sāketaṃ piṇḍāya pavisanakāle eko sāketavāsī mahallakabrāhmaṇo nagarato nikkhamanto antaragharadvāre dasabalaṃ disvā pādesu nipatitvā gopphakesu daḷhaṃ gahetvā, "tāta, nanu nāma puttehi jiṇṇakāle mātāpitaro paṭijaggitabbā, kasmā ettakaṃ kālaṃ amhākaṃ attānaṃ na dassesi. Mayā tāva diṭṭhosi, mātarampi passituṃ ehī"ti satthāraṃ gahetvā attano gehaṃ agamāsi. Satthā tattha gantvā paññatte āsane nisīdi saddhiṃ bhikkhusaṅghena. Brāhmaṇīpi āgantvā satthu pādesu nipatitvā, "tāta, ettakaṃ kālaṃ kuhiṃ gatosi, nanu nāma mātāpitaro mahallakakāle upaṭṭhātabbā"ti vatvā puttadhītaro "etha bhātaraṃ vandathā"ti vandāpesi. Te ubhopi tuṭṭhamānasā buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ parivisitvā, "bhante, idheva nibaddhaṃ bhikkhaṃ gaṇhathā"ti

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vatvā "buddhā nāma ekaṭṭhāneyeva nibaddhaṃ bhikkhaṃ na gaṇhantī"ti vutte, "tena hi, bhante, ye vo nimantetuṃ āgacchanti, te amhākaṃ santikaṃ pahiṇeyyāthā"ti āhaṃsu. Satthā tato paṭṭhāya nimantetuṃ āgate "gantvā brāhmaṇassa āroceyyāthā"ti pesesi. Te gantvā "mayaṃ svātanāya satthāraṃ nimantemā"ti brāhmaṇaṃ vadanti. Brāhmaṇo punadivase attano gehato bhattabhājanasūpeyyabhājanāni ādāya satthu nisīdanaṭṭhānaṃ gacchati. Aññatra pana nimantane asati satthā brāhmaṇasseva gehe bhattakiccaṃ karoti. Te ubhopi attano deyyadhammaṃ niccakālaṃ tathāgatassa dentā dhammakathaṃ suṇantā anāgāmiphalaṃ pāpuṇiṃsu.

Bhikkhū dhammasabhāyaṃ kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ, "āvuso, brāhmaṇo 'tathāgatassa suddhodano pitā, mahāmāyā mātā'ti jānāti, jānantova saddhiṃ brāhmaṇiyā tathāgataṃ 'amhākaṃ putto'ti vadati, satthāpi tatheva adhivāseti. Kiṃ nu kho kāraṇa"nti? Satthā tesaṃ kathaṃ sutvā, "bhikkhave, ubhopi te attano puttameva puttoti vadantī"ti vatvā atītaṃ āhari.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atīte, bhikkhave, ayaṃ brāhmaṇo nirantaraṃ pañca jātisatāni mayhaṃ pitā ahosi, pañca jātisatāni cūḷapitā, pañca jātisatāni mahāpitā. Sāpi me brāhmaṇī nirantarameva pañca jātisatāni mātā ahosi, pañca jātisatāni cūḷamātā, pañca jātisatāni mahāmātā. Evāhaṃ diyaḍḍhajātisahassaṃ brāhmaṇassa hatthe saṃvaḍḍho, diyaḍḍhajātisahassaṃ brāhmaṇiyā hattheti tīṇi jātisahassāni tesaṃ puttabhāvaṃ dassetvā imā gāthā abhāsi –

"Yasmiṃ mano nivisati, cittañcāpi pasīdati;

Adiṭṭhapubbake pose, kāmaṃ tasmimpi vissase.

(Jā. 1.1.68)

"Pubbeva sannivāsena, paccuppannahitena vā;

Evaṃ taṃ jāyate pemaṃ, uppalaṃva yathodake"ti.

(Jā. 1.2.174)

Satthā temāsameva taṃ kulaṃ nissāya vihāsi. Te ubhopi arahattaṃ sacchikatvā parinibbāyiṃsu. Atha nesaṃ mahāsakkāraṃ katvā ubhopi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ekakūṭāgārameva āropetvā nīhariṃsu. Satthāpi pañcasatabhikkhuparivāro tehi saddhiṃyeva āḷāhanaṃ agamāsi. "Buddhānaṃ kira mātāpitaro"ti mahājano nikkhami. Satthāpi āḷāhanasamīpe ekaṃ sālaṃ pavisitvā aṭṭhāsi. Manussā satthāraṃ vanditvā ekamante ṭhatvā, "bhante, 'mātāpitaro vo kālakatā'ti mā cintayitthā"ti satthārā saddhiṃ paṭisanthāraṃ karonti. Satthā te "mā evaṃ avacutthā"ti appaṭikkhipitvā parisāya āsayaṃ oloketvā taṅkhaṇānurūpaṃ dhammaṃ desento –

"Appaṃ vata jīvitaṃ idaṃ, Oraṃ vassasatāpi miyyati;

Yo cepi aticca jīvati, Atha so jarasāpi miyyatī"ti.

(Su. ni. 810; mahāni. 39)

Idaṃ jarāsuttaṃ kathesi. Desanāvasāne caturāsītiyā pāṇasahassānaṃ dhammābhisamayo ahosi. Bhikkhū brāhmaṇassa ca brāhmaṇiyā ca parinibbutabhāvaṃ ajānantā, "bhante, tesaṃ ko abhisamparāyo"ti pucchiṃsu. Satthā, "bhikkhave, evarūpānaṃ asekhamunīnaṃ abhisamparāyo nāma natthi. Evarūpā hi accutaṃ amataṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mahānibbānameva pāpuṇantī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

225. "Ahiṃsakā ye munayo,

Niccaṃ kāyena saṃvutā;

Te yanti accutaṃ ṭhānaṃ,

Yattha gantvā na socare"ti.

Tattha munayoti moneyyapaṭipadāya maggaphalapattā asekhamunayo. Kāyenāti desanāmattamevetaṃ, tīhipi dvārehi susaṃvutāti attho. Accutanti sassataṃ. Ṭhānanti akuppaṭṭhānaṃ dhuvaṭṭhānaṃ. Yatthāti yasmiṃ nibbāne gantvā na socare na socanti na vihaññanti, taṃ ṭhānaṃ gacchantīti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Buddhapitubrāhmaṇavatthu pañcamaṃ.

TỪ VỰNG:

Bhagavato kira bhikkhusaṅghaparivutassa sāketaṃ piṇḍāya pavisanakāle: Tương truyền, khi Đức Thế Tôn cùng với Chư Tỳ Khưu Tăng theo sau đi vào khất thực trong Kinh Thành Sāketa.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Eko sāketavāsī mahallakabrāhmaṇo nagarato nikkhamanto: Có một vị Bà La Môn già nua, sống trong Kinh Thành Sāketa, trong khi rời khỏi Kinh Thành.

Antaragharadvāre dasabalaṃ disvā pādesu nipatitvā gopphakesu daḷhaṃ gahetvā: Đã nhìn thấy Đấng Thập Lực đang đi vào trong cổng thành, thì đã quỳ mọp xuống dưới chân, nắm thật chặt vào cổ chân nơi mắt cá.

"Tāta, nanu nāma puttehi jiṇṇakāle mātāpitaro paṭijaggitabbā, kasmā ettakaṃ kālaṃ amhākaṃ attānaṃ na dassesi. Mayā tāva diṭṭhosi, mātarampi passituṃ ehī"ti: "Này con yêu! Chẳng phải với con cái thì cần phải chăm sóc cha mẹ vào lúc già yếu chăng, tại sao trong suốt thời gian dài không tự mình diện kiến chúng ta. Ta đã gặp được con, hãy đi về gặp mẹ."

Satthāraṃ gahetvā attano gehaṃ agamāsi: Rồi nắm lấy Bậc Đạo Sư dẫn về nhà của mình.

Satthā tattha gantvā paññatte āsane nisīdi saddhiṃ bhikkhusaṅghena: Bậc Đạo Sư sau khi đi đến nơi đó, đã ngồi vào chỗ ngồi đã được soạn sẵn cùng với Chư Tỳ Khưu.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Brāhmaṇīpi āgantvā satthu pādesu nipatitvā, "tāta, ettakaṃ kālaṃ kuhiṃ gatosi, nanu nāma mātāpitaro mahallakakāle upaṭṭhātabbā"ti vatvā : Rồi Nữ Bà La Môn đi đến cũng đã quỳ mọp dưới chân của Bậc Đạo Sư rồi nói rằng: "Này con yêu! Đã lâu lắm rồi con đã đi đâu? Chẳng phải cần phụng dưỡng Cha mẹ vào lúc đã già cả lớn tuổi sao?"

Puttadhītaro "etha bhātaraṃ vandathā"ti vandāpesi: Rồi đã nói những đứa con trai con gái rằng: "Hãy đến đây và đảnh lễ anh Trai đi."

Te ubhopi tuṭṭhamānasā buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ parivisitvā: Với tâm tư thỏa thích vui mừng cả hai người đã cúng dường đến Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật là tọa chủ.

"Bhante, idheva nibaddhaṃ bhikkhaṃ gaṇhathā": "Bạch Ngài! Xin hãy thường xuyên nhận vật thực tại nơi này."

"Buddhā nāma ekaṭṭhāneyeva nibaddhaṃ bhikkhaṃ na gaṇhantī": "Chư Phật không nhận vật thực thường xuyên tại một nơi nào cả."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Tena hi, bhante, ye vo nimantetuṃ āgacchanti, te amhākaṃ santikaṃ pahiṇeyyāthā": "Bạch Ngài! Nếu quả thật như vậy, những ai trong khi đến thỉnh mời Ngài, thì xin những người đó hãy báo cho chúng con."

Satthā tato paṭṭhāya nimantetuṃ āgate "gantvā brāhmaṇassa āroceyyāthā"ti pesesi: Từ đó về sau này, mỗi khi có người đến mời thỉnh, Bậc Đạo Sư đều bảo "Sau khi đi đến, hãy thông báo cho Bà La Môn ấy."

Te gantvā "mayaṃ svātanāya satthāraṃ nimantemā"ti brāhmaṇaṃ vadanti: Họ đã đi đến và nói với Bà La Môn ấy rằng: "Vào ngày mai, chúng tôi thỉnh mời Bậc Đạo Sư."

Brāhmaṇo punadivase attano gehato bhattabhājanasūpeyyabhājanāni ādāya satthu nisīdanaṭṭhānaṃ gacchati: Thế nhưng vào ngày hôm sau, Ông Bà La Môn mang những phần thức ăn, những phần cà ri từ nhà của mình đi đến nơi Bậc Đạo Sư ngồi.

Aññatra pana nimantane asati satthā brāhmaṇasseva gehe bhattakiccaṃ karoti: Còn những ngày khác, không có người thỉnh mời, thì Bậc Đạo Sư thọ thực tại nhà của Bà La Môn ấy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Te ubhopi attano deyyadhammaṃ niccakālaṃ tathāgatassa dentā dhammakathaṃ suṇantā anāgāmiphalaṃ pāpuṇiṃsu: Cả hai vợ chồng Bà La Môn ấy thường xuyên cúng dường những vật phẩm của mình đến Đấng Như Lai, rồi nghe thuyết giảng Pháp, nên đã chứng đắc được Quả Vị A Na Hàm.

"Āvuso, brāhmaṇo 'tathāgatassa suddhodano pitā, mahāmāyā mātā'ti jānāti, jānantova saddhiṃ brāhmaṇiyā tathāgataṃ 'amhākaṃ putto'ti vadati, satthāpi tatheva adhivāseti. Kiṃ nu kho kāraṇa"nti?: "Này Chư Hiền Giả! Bà La Môn ấy biết rằng 'Phụ Vương của Đấng Như Lai là Đức Vua Suddhodana, và Mẫu Hậu là Hoàng Hậu Mahā Māyā' mặc dầu biết như vậy nhưng cả hai Bà La Môn đó vẫn gọi Đấng Như Lai là 'Con trai của chúng ta', về phần Bậc Đạo Sư cũng chấp nhận như vậy. Phải chăng là có nguyên nhân gì?"

Satthā tesaṃ kathaṃ sutvā, "bhikkhave, ubhopi te attano puttameva puttoti vadantī"ti vatvā atītaṃ āhari: Bậc Đạo Sư sau khi nghe được câu chuyện của Chư Tỳ Khưu, đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Cả hai Bà La Môn ấy gọi ta là con trai vì chính ta là con trai của họ." Rồi Ngài đã kể lại câu chuyện quá khứ như sau.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atīte, bhikkhave, ayaṃ brāhmaṇo nirantaraṃ pañca jātisatāni mayhaṃ pitā ahosi, pañca jātisatāni cūḷapitā, pañca jātisatāni mahāpitā: Này Chư Tỳ Khưu! Vào quá khứ Ông Bà La Môn này là cha của ta trong năm trăm kiếp, là Chú trong năm trăm kiếp, là Bác trong năm trăm kiếp liên tiếp không gián đoạn.

Sāpi me brāhmaṇī nirantarameva pañca jātisatāni mātā ahosi, pañca jātisatāni cūḷamātā, pañca jātisatāni mahāmātā: Đối với người nữ Bà La Môn này là mẹ của ta trong năm trăm kiếp, em gái của mẹ trong năm trăm kiếp, chị gái của mẹ trong năm trăm kiếp liên tiếp không gián đoạn.

Evāhaṃ diyaḍḍhajātisahassaṃ brāhmaṇassa hatthe saṃvaḍḍho: Cứ như vậy, ta đã được trưởng thành trong vòng tay của ông Bà la Môn này cả một ngàn năm trăm kiếp.

Diyaḍḍhajātisahassaṃ brāhmaṇiyā hattheti: Và trong vòng tay của Nữ Bà La Môn này một ngàn năm trăm kiếp như vậy.

Tīṇi jātisahassāni tesaṃ puttabhāvaṃ dassetvā: Sau khi chỉ ra việc là con trai của những Bà La Môn trong cả ba ngàn kiếp như thế.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yasmiṃ mano nivisati: Ý an trú vào những ai.

Cittañcāpi pasīdati: Hay tâm thức tịnh tín

Adiṭṭhapubbake pose: Vào người chưa từng gặp gỡ trước kia.

Kāmaṃ tasmimpi vissase: Chắc chắn nên tin cậy vào những người đó.

Pubbeva sannivāsena: Do sống cùng nhau trong quá khứ .

Paccuppannahitena vā: Hoặc vì lợi ích trong hiện tại

Evaṃ taṃ jāyate pemaṃ: Nên sống với sự mến thương như vậy.

Uppalaṃva yathodake: Giống như những cánh hoa sen trong nước.

Satthā temāsameva taṃ kulaṃ nissāya vihāsi: Bậc Đạo Sư đã sống nương dựa vào gia đình đó suốt ba tháng như vậy.

Te ubhopi arahattaṃ sacchikatvā parinibbāyiṃsu: Cả hai người Bà La Môn đó sau khi chứng đắc được Quả Vị A La Hán cũng đã Vô Dư Y Niết Bàn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atha nesaṃ mahāsakkāraṃ katvā ubhopi ekakūṭāgārameva āropetvā nīhariṃsu: Thế là mọi người sau khi làm lễ một cách trọng thể, đã đặt cả hai vào một ngôi nhà có nóc nhọn rồi đã mang đi.

Satthāpi pañcasatabhikkhuparivāro tehi saddhiṃyeva āḷāhanaṃ agamāsi: Bậc Đạo Sư cùng với năm trăm vị Tỳ Khưu vây quanh cũng đã đi đến khu vực hỏa táng cùng với họ.

"Buddhānaṃ kira mātāpitaro"ti mahājano nikkhami: Đại chúng cũng ra đi vì nghĩ rằng "Nghe nói đây là cha mẹ của Bậc Đạo Sư."

Satthāpi āḷāhanasamīpe ekaṃ sālaṃ pavisitvā aṭṭhāsi: Bậc Đạo Sư đi vào một căn nhà gần nơi hỏa táng và đứng đó.

Manussā satthāraṃ vanditvā ekamante ṭhatvā, "bhante, 'mātāpitaro vo kālakatā'ti mā cintayitthā"ti: Mọi người dân sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã đứng sang một bên rồi nói rằng: "Bạch Ngài! Xin hãy đừng suy nghĩ rằng 'Cha và mẹ của ta đã qua đời.'"

Satthārā saddhiṃ paṭisanthāraṃ karonti: Rồi tiếp rước Ngài một cách ân cần.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satthā te "mā evaṃ avacutthā"ti appaṭikkhipitvā: Bậc Đạo Sư không phản đối họ bằng cách "Không nên nói như vậy!"

Parisāya āsayaṃ oloketvā taṅkhaṇānurūpaṃ dhammaṃ desento: Mà đã quan sát những khuynh hướng của hội chúng tụ tập tại nơi đó và thuyết lên Pháp thoại vừa đúng với khoảnh khắc ấy.

Appaṃ vata jīvitaṃ idaṃ: Ôi quả thật đời sống ngắn ngủi.

Oraṃ vassasatāpi miyyati: Dưới một trăm năm rồi cũng chết.

Yo cepi aticca jīvati: Nếu những ai sống lâu hơn chút nữa.

Atha so jarasāpi miyyatī: Thì cũng đi đến già và chết.

Bhikkhū brāhmaṇassa ca brāhmaṇiyā ca parinibbutabhāvaṃ ajānantā: Chư Tỳ Khưu không biết được sự Viên Tịch Niết Bàn của Ông Bà La Môn cũng như Nữ Bà La Môn đó.

"Bhante, tesaṃ ko abhisamparāyo"ti pucchiṃsu: Nên đã bạch hỏi rằng: "Bạch Ngài! Những người đó đã tái sanh về nơi nào?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satthā, "bhikkhave, evarūpānaṃ asekhamunīnaṃ abhisamparāyo nāma natthi. Evarūpā hi accutaṃ amataṃ mahānibbānameva pāpuṇantī"ti: Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Những vị Hiền Sĩ Vô Học giống như vậy, thì không có cảnh giới tái sanh nào nữa. Quả thật thế, những người đó đạt đến Đại Niết Bàn, giống như thế là Bất Diệt, là Bất Tử vậy."

Ahiṃsakā ye munayo: Những hiền sĩ, những người không hiềm hận.

Niccaṃ kāyena saṃvutā: Thường xuyên được thu thúc bằng thân.

Te yanti accutaṃ ṭhānaṃ: Những vị ấy đi đến nơi Bất Diệt.

Yattha gantvā na socare: Đến bất luận nơi nào không có sự sầu muộn.

Moneyyapaṭipadāya maggaphalapattā asekhamunayo: Những Bậc Hiền Sĩ Vô Học đã chứng đắc được Đạo Quả bằng cách thực hành hoàn hảo.

Desanāmattamevetaṃ, tīhipi dvārehi susaṃvutāti attho: Trong pháp thoại thì chỉ tóm tắt như vậy, nhưng ý nghĩa phải là thu thúc trọn vẹn tốt đẹp đối với cả ba cửa.

Sassataṃ: Trường tồn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Akuppaṭṭhānaṃ dhuvaṭṭhānaṃ: Nơi không có sự xao động, nơi chắc chắn vĩnh cửu.

Yasmiṃ nibbāne gantvā na socare na socanti na vihaññanti, taṃ ṭhānaṃ gacchantīti attho: Sau khi đi đến sự diệt tắt tại bất luận nơi nào, không có sự buồn rầu, không có sự khóc thương, không có sự sầu khổ, nghĩa là người đó đang đi đến nơi ấy.

DỊCH NGHĨA:

5. CÂU CHUYỆN BÀ LA MÔN NHẬN LÀ CHA CỦA ĐỨC PHẬT.

"Là những người không hiềm hận..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại khu vườn Añjana gần Kinh Thành Sāketa đề cập đến những câu hỏi đã được hỏi bởi Chư Tỳ Khưu.

Tương truyền, Khi Đức Thế Tôn cùng với Chư Tỳ Khưu Tăng theo sau đi vào khất thực trong Kinh Thành Sāketa, có một vị Bà La Môn già nua sống trong Kinh Thành Sāketa, trong khi rời khỏi Kinh Thành đã nhìn thấy Đấng Thập Lực đang đi vào trong cổng thành, thì đã quỳ mọp xuống dưới chân, nắm thật chặt vào cổ chân nơi mắt cá và nói rằng: "Này con yêu! Chẳng phải với con cái thì cần phải

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chăm sóc cha mẹ vào lúc già yếu chăng, tại sao trong suốt thời gian dài không tự mình diện kiến chúng ta? Ta đã gặp được con, hãy đi về gặp mẹ." rồi nắm lấy Bậc Đạo Sư dẫn về nhà của mình. Bậc Đạo Sư sau khi đi đến nơi đó, đã ngồi vào chỗ ngồi đã được soạn sẵn cùng với Chư Tỳ Khưu. Rồi Nữ Bà La Môn đi đến cũng đã quỳ mọp dưới chân của Bậc Đao Sư rồi nói rằng: "Này con yêu! Đã lâu lắm rồi con đã đi đâu? Chẳng phải cần phụng dưỡng Cha mẹ vào lúc đã già cả lớn tuổi sao?" rồi đã nói những đứa con trai con gái rằng: "Hãy đến đây và đảnh lễ anh Trai đi." Với tâm tư thỏa thích vui mừng cả hai người đã cúng dường đến Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật là tọa chủ, và đã bạch thỉnh rằng: "Bạch Ngài! Xin hãy thường xuyên nhận vật thực tại nơi này." Bậc Đạo Sư đáp: "Chư Phật không nhận vật thực thường xuyên tại một nơi nào cả." "Bạch Ngài! Nếu quả thật như vậy, những ai trong khi đến thỉnh mời Ngài, thì xin những người đó hãy báo cho chúng con." Từ đó về sau này, mỗi khi có người đến mời thỉnh, Bậc Đạo Sư đều bảo "Sau khi đi đến, hãy thông báo cho Bà La Môn ấy." Họ đã đi đến và nói với Bà La Môn ấy rằng: "Vào ngày mai, chúng tôi thỉnh mời Bậc Đạo Sư." Thế nhưng vào ngày hôm sau, Ông Bà La Môn mang những phần thức ăn, những phần cà ri từ nhà của mình đi đến nơi Bậc Đạo Sư ngồi. Còn những ngày khác, không có người thỉnh mời, thì Bậc Đạo Sư thọ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thực tại nhà của Bà La Môn ấy. Cả hai vợ chồng Bà La Môn ấy thường xuyên cúng dường những vật phẩm của mình đến Đấng Như Lai, rồi nghe thuyết giảng Pháp, nên đã chứng đắc được Quả Vị A Na Hàm.

Chư Tỳ Khưu sanh khởi câu chuyện tại Thính Pháp Đường như sau: "Này Chư Hiền Giả! Bà La Môn ấy biết rằng 'Phụ Vương của Đấng Như Lai là Đức Vua Suddhodana, và Mẫu Hậu là Hoàng Hậu Mahā Māyā' mặc dầu biết như vậy, nhưng cả hai Bà La Môn đó vẫn gọi Đấng Như Lai là 'Con trai của chúng ta', về phần Bậc Đạo Sư cũng chấp nhận như vậy. Phải chăng là có nguyên nhân gì?" Bậc Đạo Sư sau khi nghe được câu chuyện của Chư Tỳ Khưu, đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Cả hai Bà La Môn ấy gọi là con trai vì chính là con trai của họ." Rồi Ngài đã kể lại câu chuyện quá khứ như sau:

Này Chư Tỳ Khưu! Vào quá khứ Ông Bà La Môn này là cha của ta trong năm trăm kiếp, là Chú trong năm trăm kiếp, là Bác trong năm trăm kiếp liên tiếp không gián đoạn. Đối với người nữ Bà La Môn này là mẹ của ta trong năm trăm kiếp, em gái của mẹ trong năm trăm kiếp, chị gái của mẹ trong năm trăm kiếp liên tiếp không gián đoạn. Cứ như vậy, ta đã được trưởng thành trong vòng tay của ông Bà La Môn này cả một ngàn năm trăm kiếp, và trong

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vòng tay của Nữ Bà La Môn này một ngàn năm trăm kiếp như vậy. Sau khi chỉ ra việc là con trai của những Bà La Môn trong cả ba ngàn kiếp như thế, thì Ngài đã nói lên những kệ ngôn này:

"Yasmiṃ mano nivisati, cittañcāpi pasīdati;

Adiṭṭhapubbake pose, kāmaṃ tasmimpi vissase.

(Jā. 1.1.68)

"Khi ý thức an trú vào những ai,

Hay tâm thức tịnh tín vào ai đó.

Là một người trước kia chưa gặp gỡ,

Với người này nên chắc chắn cậy tin."

"Pubbeva sannivāsena, paccuppannahitena vā;

Evaṃ taṃ jāyate pemaṃ, uppalaṃva yathodake"ti.

(Jā. 1.2.174)

"Hoặc chung sống, cùng nhau trong quá khứ,

Hay hiện nay những lợi ích phát sanh.

Chính vì thế yên mến cứ song hành,

Như trong nước, những đài sen mơn mởn."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bậc Đạo Sư đã sống nương dựa vào gia đình đó suốt ba tháng như vậy. Cả hai người Bà La Môn đó, sau khi chứng đắc được Quả Vị A La Hán cũng đã Vô Dư Y Niết Bàn. Thế là mọi người sau khi làm lễ một cách trọng thể, đã đặt cả hai vào một ngôi nhà có nóc nhọn rồi đã mang đi. Bậc Đạo Sư cùng với năm trăm vị Tỳ Khưu vây quanh cũng đã đi đến khu vực hỏa táng cùng với họ. Đại chúng cũng ra đi vì nghĩ rằng "Nghe nói đây là cha mẹ của Bậc Đạo Sư." Bậc Đạo Sư đi vào một căn nhà gần nơi hỏa táng và đứng đó. Mọi người dân sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã đứng sang một bên rồi nói rằng: "Bạch Ngài! Xin hãy đừng suy nghĩ rằng 'Cha và mẹ của ta đã qua đời.'" rồi tiếp rước Ngài một cách ân cần. Bậc Đạo Sư không phản đối họ bằng cách "Không nên nói như vậy!" mà đã quan sát những khuynh hướng của hội chúng tụ tập tại nơi đó và thuyết lên Pháp thoại vừa đúng với khoảnh khắc ấy rằng:

"Appaṃ vata jīvitaṃ idaṃ, Oraṃ vassasatāpi miyyati;

Yo cepi aticca jīvati, Atha so jarasāpi miyyatī"ti.

(Su. ni. 810; mahāni. 39)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Quả thật thế, đời sống này ngắn ngủi,
Dưới trăm năm rồi cũng chết còn đâu.
Nếu ai đó dẫu sinh tồn được lâu,
Rồi người ấy cũng sẽ già và chết.

Điều này được thuyết giảng trong **Kinh Già**. Chấm dứt thời Pháp, tám mươi bốn ngàn chúng sanh được lãnh hội Giáo Pháp. Chư Tỳ Khưu không biết được sự Viên Tịch Niết Bàn của Ông Bà La Môn cũng như Nữ Bà La Môn đó, nên đã bạch hỏi rằng: "Bạch Ngài! Những người đó đã tái sanh về nơi nào?" Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Những vị Hiền Sĩ Vô Học giống như vậy thì không có cảnh giới tái sanh nào nữa. Quả thật thế, những người đó đạt đến Đại Niết Bàn, giống như thế là Bất Diệt, là Bất Tử vậy." Rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn sau:

225. "Ahiṃsakā ye munayo,
Niccaṃ kāyena saṃvutā;
Te yanti accutaṃ ṭhānaṃ,
Yattha gantvā na socare"ti.

225. "Những hiền sĩ, những người không hiềm hận,
Là thường xuyên được thu thúc bằng thân.
Những vị ấy chốn bất tử đến gần,
Không sầu muộn dẫu nơi nào đã đến."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ở đây, gọi là **"Những Bậc Hiền Sĩ"** tức là những Bậc Hiền Sĩ Vô Học đã chứng đắc được Đạo Quả bằng cách thực hành hoàn hảo. Gọi là **"Bằng thân"** trong pháp thoại thì chỉ tóm tắt như vậy, nhưng ý nghĩa phải là thu thúc trọn vẹn tốt đẹp đối với cả ba cửa (Thân Khẩu và Ý). Gọi là **"Bất Diệt"** tức là trường tồn. Gọi là **"Nơi ấy"** tức là nơi không có sự xao động, nơi chắc chắn vĩnh cửu. Gọi là **"Bất luận nơi nào?"** tức là sau khi đi đến sự diệt tắt tại bất luận nơi nào, không có sự buồn rầu, không có sự khóc thương, không có sự sầu khổ, nghĩa là người đó đang đi đến nơi ấy.

Chấm dứt Pháp thoại, nhiều người được chứng đắc Đạo Quả như là Quả Vị Tu Đà Hườn chẳng hạn.

CÂU CHUYỆN THỨ NĂM
VỀ BÀ LA MÔN NHẬN LÀ CHA CỦA ĐỨC PHẬT.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

6. Puṇṇadāsīvatthu

Sadā jāgaramānānanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā gijjhakūṭe viharanto puṇṇaṃ nāma rājagahaseṭṭhino dāsiṃ ārabbha kathesi.

Tassā kira ekadivasaṃ koṭṭanatthāya bahuvīhiṃ adaṃsu. Sā rattimpi dīpaṃ jāletvā vīhiṃ koṭṭentī vissamanatthāya sedatintena gattena bahivāte aṭṭhāsi. Tasmiṃ samaye dabbo mallaputto bhikkhūnaṃ senāsanapaññāpako ahosi. So dhammassavanaṃ sutvā attano attano senāsanaṃ gacchantānaṃ bhikkhūnaṃ aṅguliṃ jāletvā purato purato maggadesanatthāya gacchanto bhikkhūnaṃ ālokaṃ nimmini. Puṇṇā tenālokena pabbate vicarante bhikkhū disvā "ahaṃ tāva attano dukkhena upaddutā imāyapi velāya niddaṃ na upemi, bhaddantā kiṃ kāraṇā na niddāyantī"ti cintetvā "addhā kassaci bhikkhuno aphāsukaṃ vā bhavissati, dīghajātikena vā upaddavo bhavissatī"ti saññaṃ katvā pātova kuṇḍakaṃ ādāya udakena temetvā hatthatale pūvaṃ katvā aṅgāresu pacitvā ucchaṅge katvā titthamagge khādissāmīti ghaṭaṃ ādāya titthābhimukhī

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pāyāsi. Satthāpi gāmaṃ piṇḍāya pavisituṃ tameva maggaṃ paṭipajji.

Sā satthāraṃ disvā cintesi – "aññesu divasesu satthari diṭṭhepi mama deyyadhammo na hoti, deyyadhamme sati satthāraṃ na passāmi, idāni me deyyadhammo ca atthi, satthā ca sammukhībhūto. Sace lūkhaṃ vā paṇītaṃ vāti acintetvā gaṇheyya, dadeyyāhaṃ imaṃ pūva"nti ghaṭaṃ ekamante nikkhipitvā satthāraṃ vanditvā, "bhante, imaṃ lūkhaṃ dānaṃ paṭiggaṇhantā mama saṅgahaṃ karothā"ti āha. Satthā ānandattheraṃ oloketvā tena nīharitvā dinnaṃ mahārājadattiyaṃ pattaṃ upanāmetvā pūvaṃ gaṇhi. Puṇṇāpi taṃ satthu patte patiṭṭhapetvāva pañcapatiṭṭhitena vanditvā, "bhante, tumhehi diṭṭhadhammoyeva me samijjhatū"ti āha. Satthā "evaṃ hotū"ti ṭhitakova anumodanaṃ akāsi.

Puṇṇāpi cintesi – "kiñcāpi me satthā saṅgahaṃ karonto pūvaṃ gaṇhi, na panidaṃ khādissati. Addhā purato kākassa vā sunakhassa vā datvā raññō vā rājaputtassa vā gehaṃ gantvā paṇītabhojanaṃ bhuñjissatī"ti. Satthāpi "kiṃ nu kho esā cintesī"ti tassā

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cittācāraṃ ñatvā ānandattheraṃ oloketvā nisīdanākāraṃ dassesi. Thero cīvaraṃ paññāpetvā adāsi. Satthā bahinagareyeva nisīditvā bhattakiccaṃ akāsi. Devatā sakalacakkavāḷagabbhe devamanussānaṃ upakappanakaṃ ojaṃ madhupaṭalaṃ viya pīḷetvā tattha pakkhipiṃsu. Puṇṇā ca olokentī aṭṭhāsi. Bhattakiccāvasāne thero udakaṃ adāsi. Satthā katabhattakicco puṇṇaṃ āmantetvā "kasmā tvaṃ puṇṇe mama sāvake paribhavasī"ti āha. Na paribhavāmi, bhanteti. Atha tayā mama sāvake oloketvā kiṃ kathitanti? "Ahaṃ tāva iminā dukkhupaddavena niddaṃ na upemi, bhaddantā kimatthaṃ niddaṃ na upenti, addhā kassaci aphāsukaṃ vā bhavissati, dīghajātikena vā upaddavo bhavissatī"ti ettakaṃ mayā, bhante, cintitanti. Satthā tassā vacanaṃ sutvā "puṇṇe tvaṃ na tāva dukkhupaddavena niddāyasi, mama sāvakā sadā jāgariyamanuyuttatāya na niddāyantī"ti vatvā imaṃ gāthamāha.

226."Sadā jāgaramānānaṃ,
Ahorattānusikkhinaṃ;
Nibbānaṃ adhimuttānaṃ,
Atthaṃ gacchanti āsavā"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tattha ahorattānusikkhinanti divā ca rattiñca tisso sikkhā sikkhamānānaṃ. Nibbānaṃ adhimuttānanti nibbānajjhāsayānaṃ. Atthaṃ gacchantīti evarūpānaṃ sabbepi āsavā atthaṃ vināsaṃ natthibhāvaṃ gacchantīti attho.

Desanāvasāne yathāṭhitā puṇṇā sotāpattiphale patiṭṭhahi, sampattaparisāyapi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Satthā kuṇḍakaaṅgārapūvena bhattakiccaṃ katvā vihāraṃ agamāsi. Bhikkhū dhammasabhāyaṃ kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ "dukkaraṃ, āvuso, sammāsambuddhena kataṃ puṇṇāya dinnena kuṇḍakaaṅgārapūvena bhattakiccaṃ karontenā"ti. Satthā āgantvā "kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya sannisinnā"ti pucchitvā "imāya nāmā"ti vutte "na, bhikkhave, idāneva, pubbepi mayā imāya dinnakuṇḍakaṃ paribhuttamevā"ti vatvā atītaṃ āharitvā –

"Bhutvā tiṇaparighāsaṃ, bhutvā
ācāmakuṇḍakaṃ;
Etaṃ te bhojanaṃ āsi, kasmā dāni na
bhuñjasi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Yattha posaṃ na jānanti, jātiyā vinayena vā;

Bahuṃ tattha mahābrahme, api ācāmakuṇḍakaṃ.

"Tvañca kho maṃ pajānāsi, yādisāyaṃ hayuttamo;

Jānanto jānamāgamma, na te bhakkhāmi kuṇḍaka"nti.

(Jā. 1.3.10-12)

Imaṃ kuṇḍakasindhavapotakajātakaṃ vitthāretvā kathesi.

Puṇṇadāsīvatthu chaṭṭhaṃ.

TỪ VỰNG:

Tassā kira ekadivasaṃ koṭṭanatthāya bahuvīhiṃ adaṃsu: Tương truyền, vào một ngày nọ, người tỳ nữ này với lý do để giã gạo nên đã nhận rất nhiều lúa.

Sā rattimpi dīpaṃ jāletvā vīhiṃ koṭṭentī vissamanatthāya sedatintena gattena bahivāte aṭṭhāsi: Cho đến buổi tối, sau khi thắp sáng ngọn đèn nàng vẫn còn giã lúa, để nghỉ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ngơi thư giãn nàng đã đứng bên ngoài hiên với thân thể thấm rịn cả mồ hôi.

Tasmiṃ samaye dabbo mallaputto bhikkhūnaṃ senāsanapaññāpako ahosi: Lúc bấy giờ, người sắp xếp chỗ nghỉ ngơi cho Chư Tỳ Khưu là Trưởng Lão Dabba Mallaputta.

So dhammassavanaṃ sutvā attano attano senāsanaṃ gacchantānaṃ bhikkhūnaṃ aṅguliṃ jāletvā purato purato maggadesanatthāya gacchanto bhikkhūnaṃ ālokaṃ nimmini: Vị ấy sau khi nghe thuyết giảng Giáo Pháp, trong khi Chư Tỳ Khưu đi về chỗ trú ngụ của từng người, thì đã thắp sáng ngón tay lên, đi phía trước để dẫn đường cho Chư Tỳ Khưu bằng cách tạo ra ánh sáng như vậy.

Puṇṇā tenālokena pabbate vicarante bhikkhū disvā: Chính nhờ ánh sáng đó, mà nàng Puṇṇā đã nhìn thấy Chư Tỳ Khưu đang đi trên triền núi.

"Ahaṃ tāva attano dukkhena upaddutā imāyapi velāya niddaṃ na upemi, bhaddantā kiṃ kāraṇā na niddāyantī"ti cintetvā: Nên đã suy nghĩ rằng: "Ta quá khó nhọc vì sự đau khổ của chính mình, cho nên đến giờ này đây vẫn chưa được đi ngủ, còn những bậc đáng kính này vì lý do gì mà không ngủ nhỉ?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Addhā kassaci bhikkhuno aphāsukaṃ vā bhavissati, dīghajātikena vā upaddavo bhavissatī"ti saññaṃ katvā: Rồi lại cho rằng: "Chắc chắn rằng một ai đó trong những vị Tỳ Khưu bị bệnh, hoặc gặp nguy khốn bởi các loại bò trườn chẳng hạn."

Pātova kuṇḍakaṃ ādāya udakena temetvā hatthatale pūvaṃ katvā aṅgāresu pacitvā ucchaṅge katvā titthamagge khādissāmīti ghaṭaṃ ādāya titthābhimukhī pāyāsi: Đến sáng sớm hôm sau, nàng đã lấy bột cám trộn với nước lã rồi đã làm những chiếc bánh bằng cỡ lòng bàn tay, sau khi nướng trên những mụn than còn cháy đỏ, đã bọc lại nghĩ rằng sẽ ăn trên đường đi đến bến nước, nên đã mang lấy chiếc bình đi đến bến nước đối diện.

Satthāpi gāmaṃ piṇḍāya pavisituṃ tameva maggaṃ paṭipajji: Bậc Đạo Sư đi vào làng khất thực và cũng đi trên con đường đó.

Sā satthāraṃ disvā cintesi "aññesu divasesu satthari diṭṭhepi mama deyyadhammo na hoti, deyyadhamme sati satthāraṃ na passāmi, idāni me deyyadhammo ca atthi, satthā ca sammukhībhūto. Sace lūkhaṃ vā paṇītaṃ vāti acintetvā gaṇheyya, dadeyyāhaṃ imaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pūva"nti : Nàng Puṇṇā sau khi nhìn thấy Bậc Đạo Sư, đã suy nghĩ rằng: "Vào những ngày khác, khi ta diện kiến Bậc Đạo Sư, ta lại không có lễ phẩm cúng dường, khi có lễ phẩm cúng dường thì lại không gặp được Bậc Đạo Sư, giờ đây, lễ phẩm cúng dường của ta cũng có và lại còn được gặp gỡ Bậc Đạo Sư. Nếu như Ngài không có suy nghĩ đến sự cao quý và thô dở mà nhận lấy, ta sẽ cúng dường bánh này."

Ghaṭaṃ ekamante nikkhipitvā satthāraṃ vanditvā, "bhante, imaṃ lūkhaṃ dānaṃ paṭiggaṇhantā mama saṅgahaṃ karothā"ti āha: Nên sau khi đặt chiếc bình đựng nước sang một bên, đã đảnh lễ Bậc Đạo Sư và trình bạch rằng: "Bạch Ngài! Xin Ngài hãy nhận vật thực bố thí thô kệch này, xin hãy tế độ cho con."

Satthā ānandattheraṃ oloketvā tena nīharitvā dinnaṃ mahārājadattiyaṃ pattaṃ upanāmetvā pūvaṃ gaṇhi: Bậc Đạo Sư đã nhìn Trưởng Lão Ānanda, Trưởng Lão đã lấy ra và mang lại gần chiếc bình bát này, do Tứ Đại Thiên Vương dâng cúng, rồi đã nhận lấy những chiếc bánh.

Puṇṇāpi taṃ satthu patte patiṭṭhapetvāva pañcapatiṭṭhitena vanditvā, "bhante, tumhehi diṭṭhadhammoyeva me samijjhatū"ti āha: Nữ tỳ Puṇṇā sau khi đặt những chiếc bánh vào trong bình bát của Bậc Đạo Sư, đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đảnh lễ bằng cách gieo năm vóc và phát nguyện rằng: "Bạch Ngài! Xin cho con được thành tựu Pháp mà Ngài đã thấy."

Satthā "evaṃ hotū"ti ṭhitakova anumodanaṃ akāsi: Ngay tại chỗ đang đứng, Bậc Đạo Sư đã chúc phúc rằng: "Hãy được như vậy!"

Puṇṇāpi cintesi "kiñcāpi me satthā saṅgahaṃ karonto pūvaṃ gaṇhi, na panidaṃ khādissati. Addhā purato kākassa vā sunakhassa vā datvā rañño vā rājaputtassa vā gehaṃ gantvā paṇītabhojanaṃ bhuñjissatī"ti: Nữ tỳ Puṇṇā suy nghĩ rằng: "Tuy là Bậc Đạo Sư tế độ cho ta và đã nhận những chiếc bánh đó, nhưng Ngài sẽ không ăn những loại này. Chắc chắn, sau khi cho đến những con chó hay những con quạ ở phía trước, Ngài đi đến nhà của những vị Vương Tử hay của Đức Vua và sẽ thọ dụng những món ăn cao lương mỹ vị."

Satthāpi "kiṃ nu kho esā cintesī"ti tassā cittācāraṃ ñatvā: Bậc Đạo Sư biết được sự xáo động trong tâm của nữ tỳ Puṇṇā nên nghĩ: "Tại sao người này lại suy nghĩ như vậy nhỉ?"

Ānandattheraṃ oloketvā nisīdanākāraṃ dassesi: Nên đã nhìn Trưởng Lão Ānanda, tỏ ý muốn ngồi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thero cīvaraṃ paññāpetvā adāsi: Trưởng Lão đã sửa soạn Y trải

Satthā bahinagareyeva nisīditvā bhattakiccaṃ akāsi: Bậc Đạo Sư sau khi ngồi bên ngoài Kinh Thành và đã thọ thực.

Devatā sakalacakkavāḷagabbhe devamanussānaṃ upakappanakaṃ ojaṃ madhupaṭalaṃ viya pīḷetvā tattha pakkhipiṃsu: Chư Thiên trong trọn cả thế giới sa bà, sau khi nghiền nát những dưỡng chất có lợi cho cả Chư Thiên và Nhân Loại giống như những tảng mật ong, đã rưới đầy vào những chiếc bánh đó.

Puṇṇā ca olokentī aṭṭhāsi : Nữ tỳ Puṇṇā đã đứng đó và quan sát

Bhattakiccāvasāne thero udakaṃ adāsi: Sau khi thọ thực xong thì Trưởng Lão đã dâng nước đến Ngài.

Satthā katabhattakicco puṇṇaṃ āmantetvā "kasmā tvaṃ puṇṇe mama sāvake paribhavasī"ti āha: Bậc Đạo Sư sau khi đã thọ thực xong, đã cho gọi nữ tỳ Puṇṇā và hỏi rằng: "Này Puṇṇā! Tại sao ngươi lại khi dễ đệ tử của ta như vậy?"

Na paribhavāmi, bhanteti: "Bạch Ngài! Con không có khi dễ ạ."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atha tayā mama sāvake oloketvā kiṃ kathitanti?: "Thế thì sau khi quan sát đệ tử của ta, ngươi đã nói như thế nào?"

Satthā tassā vacanaṃ sutvā "puṇṇe tvaṃ na tāva dukkhupaddavena niddāyasi, mama sāvakā sadā jāgariyamanuyuttatāya na niddāyantī"ti: Bậc Đạo Sư sau khi nghe những lời nói của nữ tỳ Puṇṇā, đã dạy rằng: "Này Puṇṇā! Vì sự bất hạnh khốn khổ của ngươi nên ngươi đã không ngủ, còn đệ tử của ta, vì thường xuyên thực hiện đối với việc giác tỉnh nên cũng không ngủ."

Sadā jāgaramānānaṃ: Với những ai luôn luôn giác tỉnh.

Ahorattānusikkhinaṃ: Ngày đêm chăm chú học tập.

Nibbānaṃ adhimuttānaṃ: Có thiên hướng hướng về Niết Bàn.

Atthaṃ gacchanti āsavā: Đang đi đến sự triệt tiêu các lậu hoặc.

Divā ca rattiñca tisso sikkhā sikkhamānānaṃ: Trong khi học tập về Tam Học suốt cả ngày và đêm.

Nibbānajjhāsayānaṃ: Chú ý trọn vẹn đến Niết Bàn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Evarūpānaṃ sabbepi āsavā atthaṃ vināsaṃ natthibhāvaṃ gacchantīti attho : Đang đi đến làm cho vắng mặt, làm cho hư hoại, làm cho triệt tiêu tất cả các Lậu Hoặc giống như vậy.

Satthā kuṇḍakaaṅgārapūvena bhattakiccaṃ katvā vihāraṃ agamāsi: Bậc Đạo Sư sau khi thọ thực món bánh cám được nướng trên than hồng xong, đã quay trở về chùa.

"Dukkaraṃ, āvuso, sammāsambuddhena kataṃ puṇṇāya dinnena kuṇḍakaaṅgārapūvena bhattakiccaṃ karontenā"ti: "Này Hiền Giả! Việc thật khó làm đã được làm bởi Đấng Chánh Đẳng Chánh Giác, chính Ngài đã thọ dụng món bánh cám nướng trên than hồng được dâng cúng từ nữ tỳ Puṇṇā."

"Na, bhikkhave, idāneva, pubbepi mayā imāya dinnakuṇḍakaṃ paribhuttamevā": "Này Chư Tỳ Khưu! Không phải là hiện tại mà ngay trong quá khứ ta cũng đã từng thọ dụng bánh cám được dâng cúng bởi người này."

Bhutvā tiṇaparighāsaṃ: Đã từng ăn, những thức ăn toàn.

Bhutvā ācāmakuṇḍakaṃ: Đã từng ăn, váng bột cám đun.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Etaṃ te bhojanaṃ āsi: Những món này là vật thực của ngươi

Kasmā dāni na bhuñjasi: Vậy giờ đây, vì sao không ăn chúng?

Yattha posaṃ na jānanti, jātiyā vinayena vā: Tại nơi nào loài người không nhận biết, về chủng sanh hay luật lệ ban hành.

Bahuṃ tattha mahābrahme, api ācāmakuṇḍakaṃ: Tại nơi đó nhiều Phạm Chí cũng chỉ có bột cám đun lên váng.

Tvañca kho maṃ pajānāsi, yādisāyaṃ hayuttamo: Và Ngài đã biết về tôi, giống như thế này là con ngựa tốt nhất.

Jānanto jānamāgamma, na te bhakkhāmi kuṇḍaka: Trong khi biết, tôi biết rành như thế, nên không dùng bột cám của ông đâu.

DỊCH NGHĨA:

6. CÂU CHUYỆN VỀ TỲ NỮ PUṆṆĀ.

"Với những ai, luôn thường xuyên giác tỉnh..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi ngài ngự tại Gijjhakūṭa và đề cập đến tỳ nữ của một Trưởng Giả trong Kinh Thành Rājagaha tên là Puṇṇā.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tương truyền vào một ngày nọ, người tỳ nữ này với lý do để giã gạo nên đã nhận rất nhiều lúa. Cho đến buổi tối, sau khi thắp sáng ngọn đèn nàng vẫn còn giã lúa, để nghỉ ngơi thư giãn nàng đã đứng bên ngoài hiên với thân thể thấm rịn cả mồ hôi. Lúc bấy giờ, người sắp xếp chỗ nghỉ ngơi cho Chư Tỳ Khưu là Trưởng Lão Dabba Mallaputta. Vị ấy sau khi nghe thuyết giảng Giáo Pháp, trong khi Chư Tỳ Khưu đi về chỗ trú ngụ của từng người, thì đã thắp sáng ngón tay lên, đi phía trước để dẫn đường cho Chư Tỳ Khưu bằng cách tạo ra ánh sáng như vậy. Chính nhờ ánh sáng đó, mà nàng Puṇṇā đã nhìn thấy Chư Tỳ Khưu đang đi trên triền núi, nên đã suy nghĩ rằng: "Ta quá khó nhọc vì sự đau khổ của chính mình, cho nên đến giờ này đây vẫn chưa được đi ngủ, còn những bậc đáng kính này vì lý do gì mà không ngủ nhỉ?" rồi lại cho rằng: "Chắc chắn rằng một ai đó trong những vị Tỳ Khưu bị bệnh, hoặc gặp nguy khốn bởi các loại bò trườn chẳng hạn." Đến sáng sớm hôm sau, nàng đã lấy bột cám trộn với nước lã rồi đã làm những chiếc bánh bằng cỡ lòng bàn tay, sau khi nướng trên những mụn than còn cháy đỏ, đã bọc lại nghĩ rằng sẽ ăn trên đường đi đến bến nước, nên đã mang lấy chiếc bình đi đến bến nước đối diện. Bậc Đạo Sư đi vào làng khất thực và cũng đi trên con đường đó.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nàng Puṇṇā sau khi nhìn thấy Bậc Đạo Sư, đã suy nghĩ rằng: "Vào những ngày khác, khi ta diện kiến Bậc Đạo Sư, ta lại không có lễ phẩm cúng dường, khi có lễ phẩm cúng dường thì lại không gặp được Bậc Đạo Sư, giờ đây, lễ phẩm cúng dường của ta cũng có và lại còn được gặp gỡ Bậc Đạo Sư. Nếu như Ngài không có suy nghĩ đến sự cao quý và thô dở mà nhận lấy, ta sẽ cúng dường bánh này." Nên sau khi đặt chiếc bình đựng nước sang một bên, đã đảnh lễ Bậc Đạo Sư và trình bạch rằng: "Bạch Ngài! Xin Ngài hãy nhận vật thực bố thí thô kệch này, xin hãy tế độ cho con." Bậc Đạo Sư đã nhìn Trưởng Lão Ānanda, Trưởng lão đã lấy ra và mang lại gần chiếc bình bát này, do Tứ Đại Thiên Vương dâng cúng, rồi đã nhận lấy những chiếc bánh. Nữ tỳ Puṇṇā sau khi đặt những chiếc bánh vào trong bình bát của Bậc Đạo Sư, đã đảnh lễ bằng cách gieo năm vóc và phát nguyện rằng: "Bạch Ngài! Xin cho con được thành tựu Pháp mà Ngài đã thấy." Ngay tại chỗ đang đứng, Bậc Đạo Sư đã chúc phúc rằng: "Hãy được như vậy!"

Nữ tỳ Puṇṇā suy nghĩ rằng: "Tuy là Bậc Đạo Sư tế độ cho ta và đã nhận những chiếc bánh đó, nhưng Ngài sẽ không ăn những loại này. Chắc chắn, sau khi cho đến những con chó hay những con quạ ở phía trước, Ngài đi đến nhà của những vị Vương Tử hay của Đức Vua và sẽ thọ dụng những món ăn cao lương mỹ vị." Bậc Đạo Sư biết được sự xáo động trong tâm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

của nữ tỳ Puṇṇā nên nghĩ: "Tại sao người này lại suy nghĩ như vậy nhỉ?" nên đã nhìn Trưởng Lão Ananda, tỏ ý muốn ngồi. Trưởng Lão đã sửa soạn Y trải. Bậc Đạo Sư sau khi ngồi bên ngoài Kinh Thành và đã thọ thực. Chư Thiên trong trọn cả thế giới sa bà, sau khi nghiền nát những dưỡng chất có lợi cho cả Chư Thiên và Nhân Loại giống như những tảng mật ong, đã rưới đầy vào những chiếc bánh đó. Nữ tỳ Puṇṇā đã đứng đó và quan sát. Sau khi thọ thực xong thì Trưởng Lão đã dâng nước đến Ngài. Bậc Đạo Sư sau khi đã thọ thực xong, đã cho gọi nữ tỳ Puṇṇā và hỏi rằng: "Này Puṇṇā! Tại sao ngươi lại khi dễ đệ tử của ta như vậy?" "Bạch Ngài! Con không có khi dễ ạ." "Thế thì sau khi quan sát đệ tử của ta, ngươi đã nói như thế nào?" "Ta quá khó nhọc vì sự đau khổ của chính mình, cho nên đến giờ này đây vẫn chưa được đi ngủ, còn những bậc đáng kính này vì lý do gì mà không ngủ nhỉ?" Chắc chắn rằng một ai đó trong những vị Tỳ Khưu bị bệnh, hoặc gặp nguy khốn bởi các loại bò trườn chẳng hạn. Bạch Ngài! Con suy nghĩ chỉ có bấy nhiêu!" Bậc Đạo Sư sau khi nghe những lời nói của nữ tỳ Puṇṇā, đã dạy rằng: "Này Puṇṇā! Vì sự bất hạnh khốn khổ của ngươi nên ngươi đã không ngủ, còn đệ tử của ta, vì thường xuyên thực hiện đối với việc giác tỉnh nên cũng không ngủ." rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

226. "Sadā jāgaramānānaṃ,
Ahorattānusikkhinaṃ;
Nibbānaṃ adhimuttānaṃ,
Atthaṃ gacchanti āsavā"ti.

226. "Với những ai luôn thường xuyên giác tỉnh,
Ngày và đêm chăm chú học trao dồi.
Và Niết Bàn chuyên tâm đến không thôi,
Là đang đến sự triệt tiêu lậu hoặc."

Ở đây, gọi là **"Ngày đêm chuyên chú học tập"** tức là trong khi học tập về Tam Học suốt cả ngày và đêm. Gọi là **"Có khuynh hướng hướng về Niết Bàn"** tức là chú ý trọn vẹn đến Niết Bàn. Gọi là **"Đi đến triệt tiêu"** đang đi đến làm cho vắng mặt, làm cho hư hoại, làm cho triệt tiêu tất cả các Lậu Hoặc giống như vậy.

Chấm dứt thời Pháp, tại chỗ đã đứng như vậy, nữ tỳ Puṇṇā đã được an trú vào Quả Vị Dự Lưu, Pháp thoại cũng đã mang lại nhiều lợi ích cho những người hội họp.

Bậc Đạo Sư sau khi thọ thực món bánh cám được nướng trên than hồng xong, đã quay trở về chùa. Tại Thính Pháp Đường, Chư Tỳ Khưu đã khởi sanh câu chuyện sau: "Này Hiền Giả! Việc thật khó

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

làm đã được làm bởi Đấng Chánh Đẳng Chánh Giác, chính Ngài đã thọ dụng món bánh cám nướng trên than hồng được dâng cúng từ nữ tỳ Puṇṇā." Bậc Đạo Sư đi đến và hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Trong khi hội họp nơi này các ngươi đã đàm luận về vấn đề gì?" khi được trả lời "Bạch Ngài! Chuyện như vầy..." Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Không phải là hiện tại mà ngay trong quá khứ ta cũng đã từng thọ dụng bánh cám được dâng cúng bởi người này." Rồi Ngài đã nói về câu chuyện quá khứ rằng:

"Bhutvā tiṇaparighāsaṃ, bhutvā ācāmakuṇḍakaṃ;

Etaṃ te bhojanaṃ āsi, kasmā dāni na bhuñjasi.

"Đã từng ăn, những thức ăn toàn cỏ,

Đã từng ăn, bột cám váng đun sôi.

Những món này là vật thực của ngươi,

Vậy giờ đây, vì sao không ăn chúng?"

"Yattha posaṃ na jānanti, jātiyā vinayena vā;

Bahuṃ tattha mahābrahme, api ācāmakuṇḍakaṃ."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Tại nơi nào loài người không nhận biết,
Về chủng sanh hay luật lệ ban hành.
Tại nơi đó nhiều Phạm Chí loanh quanh,
Cũng chỉ có bột cám đun lên váng."

"Tvañca kho maṃ pajānāsi, yādisāyaṃ hayuttamo;
Jānanto jānamāgamma, na te bhakkhāmi kuṇḍaka"nti.

(Jā. 1.3.10-12)

"Và cũng thế Ngài đã biết về tôi,
Như thế này là con ngựa tốt nhất.
Trong khi biết, tôi biết rành như thế,
Nên không dùng bột cám của ông đâu."

Điều này đã được giải thích rõ ràng trong Chuyện Bổn Sanh **Kuṇḍakasindhavapotaka.**

CÂU CHUYỆN THỨ SÁU
VỀ TỲ NỮ PUṆṆĀ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

7. Atulaupāsakavatthu

Porāṇametanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto atulaṃ nāma upāsakaṃ ārabbha kathesi.

So hi sāvatthivāsī upāsako pañcasataupāsakaparivāro ekadivasaṃ te upāsake ādāya dhammassavanatthāya vihāraṃ gantvā revatattherassa santike dhammaṃ sotukāmo hutvā revatattheraṃ vanditvā nisīdi. So panāyasmā paṭisallānārāmo sīho viya ekacāro, tasmā tena saddhiṃ na kiñci kathesi. So "ayaṃ thero na kiñci kathesī"ti kuddho uṭṭhāya sāriputtattherassa santikaṃ gantvā ekamantaṃ ṭhito therena "kenatthena āgatatthā"ti vutte "ahaṃ, bhante, ime upāsake ādāya dhammassavanatthāya revatattheraṃ upasaṅkamiṃ, tassa me thero na kiñci kathesi, svāhaṃ tassa kujjhitvā idhāgato, dhammaṃ me kathethā"ti āha. Atha thero "tena hi upāsakā nisīdathā"ti vatvā bahukaṃ katvā abhidhammakathaṃ kathesi. Upāsakopi "abhidhammakathā nāma atisaṇhā, thero bahuṃ abhidhammameva kathesi, amhākaṃ iminā ko attho"ti kujjhitvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

parisaṃ ādāya ānandattherassa santikaṃ agamāsi.

Therenāpi "kiṃ upāsakā"ti vutte, "bhante, mayaṃ dhammassavanatthāya revatattheraṃ upasaṅkamimhā, tassa santike ālāpasallāpamattampi alabhitvā kuddhā sāriputtattherassa santikaṃ agamimhā, sopi no atisaṇhaṃ bahuṃ abhidhammameva kathesi, 'iminā amhākaṃ ko attho'ti etassāpi kujjhitvā idhāgamimhā, kathehi no, bhante, dhammakatha"nti. Tena hi nisīditvā suṇāthāti thero tesaṃ suviññeyyaṃ katvā appakameva dhammaṃ kathesi. Te therassapi kujjhitvā satthu santikaṃ gantvā vanditvā ekamantaṃ nisīdiṃsu, atha ne satthā āha – "kasmā upāsakā āgatatthā"ti? "Dhammassavanāya, bhante"ti. "Suto pana vo dhammo"ti? "Bhante, mayaṃ ādito revatattheraṃ upasaṅkamimhā, so amhehi saddhiṃ na kiñci kathesi, tassa kujjhitvā sāriputtattheraṃ upasaṅkamimhā, tena no bahu abhidhammo kathito, taṃ asallakkhetvā kujjhitvā ānandattheraṃ upasaṅkamimhā, tena no appamattakova dhammo kathito, tassapi kujjhitvā idhāgatamhā"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satthā tassa kathaṃ sutvā, "atula, porāṇato paṭṭhāya āciṇṇamevetaṃ, tuṇhībhūtampi bahukathampi mandakathampi garahantiyeva. Ekantaṃ garahitabboyeva vā hi pasaṃsitabboyeva vā natthi. Rājānopi ekacce nindanti, ekacce pasaṃsanti. Mahāpathavimpi candimasūriyepi ākāsādayopi catuparisamajjhe nisīditvā dhammaṃ kathentampi sammāsambuddhaṃ ekacce garahanti, ekacce pasaṃsanti. Andhabālānañhi nindā vā pasaṃsā vā appamāṇā, paṇḍitena pana medhāvinā nindito nindito nāma, pasaṃsito ca pasaṃsito nāma hotī"ti vatvā imā gāthā abhāsi –

227. "Porāṇametaṃ atula, netaṃ ajjatanāmiva;

Nindanti tuṇhimāsīnaṃ, nindanti bahubhāṇinaṃ;

Mitabhāṇimpi nindanti, natthi loke anindito.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

228. "Na cāhu na ca bhavissati, na cetarahi vijjati;
Ekantaṃ nindito poso, ekantaṃ vā pasaṃsito.

229. "Yaṃ ce viññū pasaṃsanti, anuvicca suve suve;
Acchiddavuttiṃ medhāviṃ, paññāsīlasamāhitaṃ.

230. "Nikkhaṃ jambonadasseva, ko taṃ ninditumarahati;
Devāpi naṃ pasaṃsanti, brahmunāpi pasaṃsito"ti.

Tattha porāṇametanti purāṇakaṃ etaṃ. Atulāti taṃ upāsakaṃ nāmena ālapati. Netaṃ ajjatanāmivāti idaṃ nindanaṃ vā pasaṃsanaṃ vā ajjatanaṃ adhunā uppannaṃ viya na hoti. Tuṇhimāsīnanti kiṃ eso mūgo viya badhiro viya kiñci ajānanto viya tuṇhī hutvā nisinnoti nindanti. Bahubhāṇinanti kiṃ esa vātāhatatālapaṇṇaṃ viya taṭataṭāyati, imassa kathāpariyantoyeva natthīti nindanti. Mitabhāṇimpīti kiṃ esa suvaṇṇahirañña viya attano vacanaṃ maññamāno ekaṃ vā dve vā vatvā tuṇhī

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ahosīti nindanti. Evaṃ sabbathāpi imasmiṃ loke anindito nāma natthīti attho. Na cāhūti atītepi nāhosi, anāgatepi na bhavissati.

Yaṃ ce viññūti bālānaṃ nindā vā pasaṃsā vā appamāṇā, yaṃ pana paṇḍitā divase divase anuvicca nindakāraṇaṃ vā pasaṃsakāraṇaṃ vā jānitvā pasaṃsanti, acchiddāya vā sikkhāya acchiddāya vā jīvitavuttiyā samannāgatattā acchiddavuttiṃ dhammojapaññāya samannāgatattā medhāviṃ lokiyalokuttarapaññāya ceva catupārisuddhisīlena ca samannāgatattā paññāsīlasamāhitaṃ pasaṃsanti, taṃ suvaṇṇadosavirahitaṃ ghaṭṭanamajjanakkhamaṃ jambonadanikkhaṃ viya ko ninditumarahatīti attho. Devāpīti devatāpi paṇḍitamanussāpi taṃ bhikkhuṃ upaṭṭhāya thomenti pasaṃsanti. Brahmunāpīti na kevalaṃ devamanussehi, dasasahassacakkavāḷe mahābrahmunāpi esa pasaṃsitoyevāti attho.

Desanāvasāne pañcasatāpi upāsakā sotāpattiphale patiṭṭhahiṃsūti.

Atulaupāsakavatthu sattamaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

So hi sāvatthivāsī upāsako pañcasataupāsakaparivāro: Quả thật như vậy, Atula là một cận sự nam có năm trăm cận sự nam khác vây quanh và sống trong Kinh Thành Sāvatthi.

Ekadivasaṃ te upāsake ādāya dhammassavanatthāya vihāraṃ gantvā revatattherassa santike dhammaṃ sotukāmo hutvā revatattheraṃ vanditvā nisīdi: Vào một ngày nọ cận sự nam Atula dắt theo những cận sự nam đó đi đến chùa với lý do để nghe Pháp, vì muốn được nghe pháp, nên đã đến gần Trưởng Lão Revata, sau khi đảnh lễ đã ngồi xuống tại đó.

So panāyasmā paṭisallānārāmo sīho viya ekacāro, tasmā tena saddhiṃ na kiñci kathesi: Thế nhưng Tôn Giả vốn là người sống ẩn cư yên tịnh trong chùa giống như Sư Tử Chúa độc hành, chính vì thế nên Ngài đã không nói bất cứ điều gì đến cho những người đó.

So "ayaṃ thero na kiñci kathesī"ti kuddho uṭṭhāya sāriputtattherassa santikaṃ gantvā ekamantaṃ ṭhito: Atula giận dữ suy nghĩ rằng: "Trưởng Lão này chẳng nói được gì cả." nên đã đứng dậy và đi đến gần Trưởng Lão Sāriputta rồi đứng một bên.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Therena "kenatthena āgatatthā"ti vutte: Đã được hỏi bởi Trưởng Lão rằng: "Các người đã đến đây với ý nghĩa gì?"

"Ahaṃ, bhante, ime upāsake ādāya dhammassavanatthāya revatattheraṃ upasaṅkamiṃ, tassa me thero na kiñci kathesi, svāhaṃ tassa kujjhitvā idhāgato, dhammaṃ me kathethā"ti āha: "Bạch Ngài! Con đã đưa những cận sự nam này đi đến gần với Trưởng Lão Revata với lý do để nghe Pháp, thế nhưng Trưởng Lão lại không nói bất cứ điều gì cho chúng con cả, cho nên sau khi con giận dữ đối với vị ấy, con đã đi đến nơi này, cầu xin Ngài hãy thuyết Pháp cho chúng con."

Atha thero "tena hi upāsakā nisīdathā"ti vatvā bahukaṃ katvā abhidhammakathaṃ kathesi: Thế là Trưởng Lão sau khi nói rằng: "Nếu quả thật như vậy, thì hãy ngồi xuống đây. Này các cận sự nam!" rồi đã thuyết giảng rất nhiều về Vô Tỷ Pháp.

Upāsakopi "abhidhammakathā nāma atisaṇhā, thero bahuṃ abhidhammameva kathesi, amhākaṃ iminā ko attho"ti kujjhitvā: Cận sự nam Atula lại phẫn nộ, suy nghĩ rằng: "Pháp thoại về Vô Tỷ Pháp này rất tinh tế, thế những Trưởng Lão đã thuyết quá nhiều về Vô Tỷ Pháp như thế, điều này có ích gì cho chúng ta đâu?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Parisaṃ ādāya ānandattherassa santikaṃ agamāsi: thế là bèn dắt theo những đồ chúng đi đến gần Trưởng Lão Ānanda.

"Bhante, mayaṃ dhammassavanatthāya revatattheraṃ upasaṅkamimhā, tassa santike ālāpasallāpamattampi alabhitvā kuddhā sāriputtattherassa santikaṃ agamimhā, sopi no atisaṇhaṃ bahuṃ abhidhammameva kathesi, 'iminā amhākaṃ ko attho'ti etassāpi kujjhitvā idhāgamimhā, kathehi no, bhante, dhammakatha"nti: "Bạch Ngài, Chúng con với ý nghĩa để nghe Pháp nên đã đến gần Trưởng Lão Revata, và khi thân cận Ngài thì không nhận được dẫu là một lời trò chuyện thân mật, sau khi nổi giận chúng con đã đi đến gần Trưởng Lão Sāriputta, thế nhưng Ngài chỉ thuyết rất nhiều về Tạng Vô Tỷ Pháp vốn thâm sâu vi tế, chúng con suy nghĩ: 'Điều này có ích gì cho chúng ta đâu?' thế là sau khi giận dỗi với Trưởng Lão, chúng con đã đi đến nơi này. Bạch Ngài! Xin hãy thuyết pháp đến cho chúng con."

Thero tesaṃ suviññeyyaṃ katvā appakameva dhammaṃ kathesi: Trưởng Lão đã thuyết Pháp rất ngắn, làm cho thật dễ hiểu đến họ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Te therassapi kujjhitvā satthu santikaṃ gantvā vanditvā ekamantaṃ nisīdiṃsu: Thế nhưng những người đó vẫn đã bực tức đối với Trưởng Lão, rồi đi đến gần Bậc Đạo Sư, sau khi đảnh lễ đã ngồi xuống một bên

"Kasmā upāsakā āgatatthā"ti?: "Này các cận sự! Tại sao lại đến nơi này?"

"Suto pana vo dhammo"ti?: "Không phải Pháp các ngươi đã được nghe sao?"

"Bhante, mayaṃ ādito revatattheraṃ upasaṅkamimhā, so amhehi saddhiṃ na kiñci kathesi, tassa kujjhitvā sāriputtattheraṃ upasaṅkamimhā, tena no bahu abhidhammo kathito, taṃ asallakkhetvā kujjhitvā ānandattheraṃ upasaṅkamimhā, tena no appamattakova dhammo kathito, tassapi kujjhitvā idhāgatamhā"ti: "Bạch Ngài! Đầu tiên, chúng con đã đi đến gần Trưởng Lão Revata, Trưởng Lão đã không thuyết bất cứ điều gì đến cho chúng con, chúng con sau giận dỗi, đã đi đến gần Trưởng Lão Sāriputta, thế nhưng Trưởng Lão đã thuyết giảng quá nhiều về Vô Tỷ Pháp cho chúng con, sau khi không quán sát được những Pháp ấy, chúng con đã giận dữ và đi đến gần Trưởng Lão Ānanda, nhưng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Trưởng Lão đã thuyết pháp quá ngắn cho chúng con, nên chúng con đã giận dỗi vị ấy và đã đi đến đây."

"Atula, porāṇato paṭṭhāya āciṇṇamevetaṃ, tuṇhībhūtampi bahukathampi mandakathampi garahantiyeva. Ekantaṃ garahitabboyeva vā hi pasaṃsitabboyeva vā natthi. Rājānopi ekacce nindanti, ekacce pasaṃsanti. Mahāpathavimpi candimasūriyepi ākāsādayopi catuparisamajjhe nisīditvā dhammaṃ kathentampi sammāsambuddhaṃ ekacce garahanti, ekacce pasaṃsanti. Andhabālānaññhi nindā vā pasaṃsā vā appamāṇā, paṇḍitena pana medhāvinā nindito nindito nāma, pasaṃsito ca pasaṃsito nāma hotī"ti: "Này Atula! Điều này đã trở thành thói quen tự cổ xưa đến nay, dẫu có là lặng thinh đi nữa, hoặc là nói nhiều, thậm chí là nói chỉ chút ít cũng bị chê bai trách móc mà thôi. Thế nhưng hoàn toàn bị chê bai hay hoàn toàn được tán thán cũng không hề có. Ngay cả những Đức Vua cũng có một số người chê bai, một số người khen tặng. Thậm chí là Địa Đại, Mặt Trăng, Mặt Trời hay Hư Không, ngay cả Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác đang thuyết Pháp sau khi ngồi giữa Tứ Chúng, cũng có một số người chê trách và một số người khen tặng. Chắc chắn đối với kẻ ngu, không có giới hạn trong

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

việc chỉ trích và ngợi khen, thế nhưng đối với những Bậc Hiền Trí, đối với những người thông minh thì đã chê thì gọi là đã chê, và đã khen thì gọi là đã khen."

Porāṇametaṃ atula: Atula! Chuyện này tự thuở xưa.

Netaṃ ajjatanāmiva: Chuyện này cũng không phải ngay trong hiện tại.

Nindanti tuṇhimāsīnaṃ: Bị chê trách khi ngồi im yên lặng.

Nindanti bahubhāṇinaṃ: Người nói nhiều cũng thế bị chê bai.

Mitabhāṇimpi nindanti: Với người nói vừa phải cũng bị chê.

Natthi loke anindito: Không bị chê trên đời này đâu có.

Na cāhu na ca bhavissati: Không phải chuyện đã qua cũng không phải chuyện sẽ qua.

Na cetarahi vijjati: Đối với hiện tại cũng không có hiện hữu.

Ekantaṃ nindito poso: Người nào đó, toàn bị chê.

Ekantaṃ vā pasaṃsito: Toàn được ca tụng.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yaṃ ce viññū pasaṃsanti, anuvicca suve suve: Bậc Trí Thức hằng ngợi khen những ai, đã suy xét ngày qua ngày chuyên chú.

Acchiddavuttiṃ medhāviṃ, paññāsīlasamāhitaṃ: Là sáng suốt, hành vi không lầm lỗi, tiến hóa đầy đủ trong Giới Định Tuệ

Nikkhaṃ jambonadasseva: Như đồng tiền vàng được làm từ vàng dưới lòng sông Jambu.

Ko taṃ ninditumarahati: Ai xứng đáng được chỉ trích người đó.

Devāpi naṃ pasaṃsanti: Ngay cả Chư Thiên cũng ca tụng người đó.

Brahmunāpi pasaṃsito: Thậm chí ngay cả Phạm Thiên cũng tán thưởng.

Purāṇakaṃ etaṃ: Điều này từ thuở xa xưa.

Idaṃ nindanaṃ vā pasaṃsanaṃ vā ajjatanaṃ adhunā uppannaṃ viya na hoti: Những điều chê bai hay là ngợi khen này không phải giống như mới vừa được khởi sanh lên chỉ trong hiện tại.

Kiṃ eso mūgo viya badhiro viya kiñci ajānanto viya tuṇhī hutvā nisinnoti nindanti: Bị chê trách tại sao người đó ngồi lặng thinh không

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nói gì giống như người bị câm, giống như bị điếc và giống như là không biết điều gì cả?

Kiṃ esa vātāhatatālapaṇṇaṃ viya taṭataṭāyati, imassa kathāpariyantoyeva natthīti nindanti: Bị chê trách tại sao người đó nói như không có điểm kết thúc, lào xào lào xào giống như tiếng gió thổi qua tàu lá thốt nốt vậy?

Kiṃ esa suvaṇṇahirañña̱ṃ viya attano vacanaṃ maññamāno ekaṃ vā dve vā vatvā tuṇhī ahosīti nindanti. Evaṃ sabbathāpi imasmiṃ loke anindito nāma natthīti attho: Cũng bị chê trách tại sao người đó sau khi nói một hai tiếng rồi lại làm thinh không nói gì? Người đó tưởng là lời nói của mình giống như vàng nguyên chất hay vàng thô vậy sao? Nghĩa là, đối với tất cả mọi thứ như vậy trong thế gian này, việc đã không được chửi mắng hay chê bai không từng có.

Atītepi nāhosi, anāgatepi na bhavissati: Không phải chỉ trong quá khứ mà tương lai cũng thế, sẽ không xảy ra.

Bālānaṃ nindā vā pasaṃsā vā appamāṇā, yaṃ pana paṇḍitā divase divase anuvicca nindakāraṇaṃ vā pasaṃsakāraṇaṃ vā jānitvā pasaṃsanti: Kẻ ngu không có giới hạn trong việc chỉ trích và ca ngợi tán thán, thế nhưng đối với những điều đó, Bậc Hiền

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Trí ngày qua ngày đã suy xét rất kỹ càng đối với những điều được chỉ trích, và sau khi biết rõ đối với những điều tán thán mới tán thán.

Acchiddāya vā sikkhāya acchiddāya vā jīvitavuttiyā samannāgatattā acchiddavuttiṃ dhammojapaññāya samannāgatattā: Không lầm lỗi, không hư hao đối với những điều học, đạt đến sự không có lỗi lầm trong việc thành tựu nuôi mạng, việc thành tựu với Trí Tuệ trong hương vị của Giáo Pháp.

Medhāviṃ lokiyalokuttarapaññāya ceva catupārisuddhisīlena ca samannāgatattā paññāsīlasamāhitaṃ pasaṃsanti: Bậc thông minh ấy, hằng ngợi khen sự thành tựu đầy đủ trong Giới Định Tuệ, thành tựu đầy đủ với Tứ Thành Tịnh Giới với Trí Tuệ Hiệp Thế và Siêu Thế.

Taṃ suvaṇṇadosavirahitaṃ ghaṭṭanamajjanakkhamaṃ jambonadanikkhaṃ viya ko ninditumarahatīti attho: Nghĩa là những vị ấy giống như vàng nguyên chất không có một chút lỗi lầm nào, giống như những đồng tiền vàng là loại vàng được mang về từ lòng sông Jambu, chịu đựng được sự đập gõ và đánh bóng lên vậy, ai xứng đáng để chê bai?

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Devatāpi paṇḍitamanussāpi taṃ bhikkhuṃ upaṭṭhāya thomenti pasaṃsanti: Đối với cả Chư Thiên và những Bậc Hiền Trí đều tán thán và ngợi khen và quan tâm giúp đỡ đến cho những vị Tỳ Khưu đó.

Na kevalaṃ devamanussehi, dasasahassacakkavāḷe mahābrahmunāpi esa pasaṃsitoyevāti attho: Nghĩa là không phải chỉ toàn bộ chư thiên và nhân loại, ngay cả Chư Phạm Thiên trong mười ngàn vũ trụ cũng đều tán dương vị ấy.

DỊCH NGHĨA:

7. CÂU CHUYỆN VỀ CẬN SỰ NAM ATULA.

"Chuyện này tự thuở xưa..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến cận sự nam tên là Atula.

Quả thật như vậy, Atula là một cận sự nam có năm trăm cận sự nam khác vây quanh và sống trong Kinh Thành Sāvatthi, vào một ngày nọ cận sự nam Atula dắt theo những cận sự nam đó đi đến chùa với lý do để nghe Pháp, vì muốn được nghe pháp, nên đã đến gần Trưởng Lão Revata, sau khi đảnh lễ đã ngồi xuống tại đó. Thế nhưng Tôn Giả vốn là người sống ẩn cư yên tịnh trong chùa giống như Sư Tử Chúa độc hành, chính vì thế nên Ngài đã không nói bất cứ điều

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gì đến cho những người đó. Atula giận dữ suy nghĩ rằng: "Trưởng Lão này chẳng nói được gì cả." nên đã đứng dậy và đi đến gần Trưởng Lão Sāriputta rồi đứng một bên, thì đã được hỏi bởi Trưởng Lão rằng: "Các người đã đến đây với ý nghĩa gì?" thì đã được trả lời rằng: "Bạch Ngài! Con đã đưa những cận sự nam này đi đến gần với Trưởng Lão Revata với lý do để nghe Pháp, thế nhưng Trưởng Lão lại không nói bất cứ điều gì cho chúng con cả, cho nên sau khi con giận dữ đối với vị ấy, con đã đi đến nơi này, cầu xin Ngài hãy thuyết Pháp cho chúng con." Thế là Trưởng Lão sau khi nói rằng: "Nếu quả thật như vậy, thì hãy ngồi xuống đây. Này các cận sự nam!" rồi đã thuyết giảng rất nhiều về Vô Tỷ Pháp. Cận sự nam Atula lại phẫn nộ, suy nghĩ rằng: "Pháp thoại về Vô Tỷ Pháp này rất tinh tế, thế nhưng Trưởng Lão đã thuyết quá nhiều về Vô Tỷ Pháp như thế, điều này có ích gì cho chúng ta đâu?" thế là bèn dắt theo những đồ chúng đi đến gần Trưởng Lão Ānanda.

Khi được hỏi bởi Trưởng Lão rằng: "Này các cận sự! Có chuyện gì vậy?" thì đã được trả lời rằng: "Bạch Ngài, Chúng con với ý nghĩa để nghe Pháp nên đã đến gần Trưởng Lão Revata, và khi thân cận Ngài thì không nhận được dẫu là một lời trò chuyện thân mật, sau khi nổi giận chúng con đã đi đến gần Trưởng Lão Sāriputta, thế nhưng Ngài chỉ thuyết rất nhiều về Tạng Vô Tỷ Pháp vốn thâm sâu vi tế, chúng con suy nghĩ:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

'Điều này có ích gì cho chúng ta đâu?' thế là sau khi giận dỗi với Trưởng Lão, chúng con đã đi đến nơi này. Bạch Ngài! Xin hãy thuyết pháp đến cho chúng con." "Nếu quả thật như vậy, thì sau khi ngồi xuống, hãy lắng nghe!" và Trưởng Lão đã thuyết Pháp rất ngắn, làm cho thật dễ hiểu đến họ. Thế nhưng, những người đó vẫn đã bực tức đối với Trưởng Lão, rồi đi đến gần Bậc Đạo Sư, sau khi đảnh lễ đã ngồi xuống một bên. Thế là Bậc Đạo Sư đã hỏi với những người đó rằng: "Này các cận sự! Tại sao lại đến nơi này?" "Bạch Ngài với lý do để nghe Pháp." "Không phải Pháp các ngươi đã được nghe sao?" "Bạch Ngài! Đầu tiên, chúng con đã đi đến gần Trưởng Lão Revata, Trưởng Lão đã không thuyết bất cứ điều gì đến cho chúng con, chúng con sau giận dỗi, đã đi đến gần Trưởng Lão Sāriputta, thế nhưng Trưởng Lão đã thuyết giảng quá nhiều về Vô Tỷ Pháp cho chúng con, sau khi không quán sát được những Pháp ấy, chúng con đã giận dữ và đi đến gần Trưởng Lão Ānanda, nhưng Trưởng Lão đã thuyết pháp quá ngắn cho chúng con, nên chúng con đã giận dỗi vị ấy và đã đi đến đây."

Bậc Đạo Sư sau khi nghe xong câu chuyện của vị ấy, thì đã dạy rằng: "Này Atula! Điều này đã trở thành thói quen tự cổ xưa đến nay, dẫu có là lặng thinh đi nữa, hoặc là nói nhiều thậm chí là nói chỉ chút ít cũng bị chê bai trách móc mà thôi. Thế nhưng hoàn toàn bị chê bai hay hoàn toàn được tán thán cũng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

không hề có. Ngay cả những Đức Vua cũng có một số người chê bai, một số người khen tặng. Thậm chí là Địa Đại, Mặt Trăng, Mặt Trời hay Hư Không, ngay cả Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác đang thuyết Pháp sau khi ngồi giữa Tứ Chúng, cũng có một số người chê trách và một số người khen tặng. Chắc chắn đối với kẻ ngu, không có giới hạn trong việc chỉ trích và ngợi khen, thế nhưng đối với những Bậc Hiền Trí, đối với những người thông minh thì đã chê thì gọi là đã chê, và đã khen thì gọi là đã khen." Nói xong Ngài đã nói thêm những kệ ngôn này:

227. "Porāṇametaṃ atula,
Netaṃ ajjatanāmiva;
Nindanti tuṇhimāsīnaṃ,
Nindanti bahubhāṇinaṃ;
Mitabhāṇimpi nindanti,
Natthi loke anindito.

227. "Atula! Chuyện này tự thuở xưa,
Nào đâu phải chỉ ngày nay mới có.
Bị chê trách khi ngồi im yên lặng,
Người nói nhiều cũng thế bị chê bai.
Đối với người nói vừa cũng bị chê,
Không bị chê trên đời này đâu có."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

228. "Na cāhu na ca bhavissati,
Na cetarahi vijjati;
Ekantaṃ nindito poso,
Ekantaṃ vā pasaṃsito."

228. "Chuyện đã qua và cả chuyện sẽ qua,
Trong hiện tại không bao giờ hiện hữu.
Người nào đó, toàn bị chê không ngớt,
Và một người, ca tụng mãi không thôi."

229. "Yaṃ ce viññū pasaṃsanti,
Anuvicca suve suve;
Acchiddavuttiṃ medhāviṃ,
Paññāsīlasamāhitaṃ."

229. "Bậc Trí Thức hằng ngợi khen những ai,
Đã suy xét ngày qua ngày chuyên chú.
Là sáng suốt, hành vi không lầm lỗi,
Tiến hóa trong Giới Định Tuệ đủ đầy."

230. "Nikkhaṃ jambonadasseva,
Ko taṃ ninditumarahati;
Devāpi naṃ pasaṃsanti,
Brahmunāpi pasaṃsito"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

230. "Tựa đồng tiền bằng đồng vàng sáng chóa,
Ai trong đời xứng đáng để chê bai.
Chính Chư Thiên cũng ca tụng chấp tay,
Phạm Thiên cũng ngợi khen và tán thưởng."

Ở đây, gọi là **"Điều này tự thuở xưa"** tức là điều này từ thuở xa xưa. Gọi là **"Atula"** tức là gọi bằng tên cận sự nam đó. Gọi là **"Chuyện này trong hiện tại cũng không có"** tức là những điều chê bai hay là ngợi khen này không phải giống như mới vừa được khởi sanh lên chỉ trong hiện tại. Gọi là **"Làm thinh im lặng"** tức là bị chê trách tại sao người đó ngồi lặng thinh không nói gì giống như người bị câm, giống như bị điếc và giống như là không biết điều gì cả? Gọi là **"Nói nhiều"** tức là bị chê trách tại sao người đó nói như không có điểm kết thúc, lào xào lào xào giống như tiếng gió thổi qua tàu lá thốt nốt vậy? Gọi là **"Nói có chừng mực"** tức là cũng bị chê trách tại sao người đó sau khi nói một hai tiếng rồi lại làm thinh không nói gì? Người đó tưởng là lời nói của mình giống như vàng nguyên chất hay vàng thô vậy sao? Nghĩa là, đối với tất cả mọi thứ như vậy trong thế gian này, việc đã không được chửi mắng hay chê bai không từng có. Gọi là **"Không phải là chuyện đã xảy ra"** tức là không phải chỉ trong quá khứ mà tương lai cũng thế cũng sẽ không xảy ra.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Gọi là **"Đối với những ai"** tức là kẻ ngu không có giới hạn trong việc chỉ trích và ca ngợi tán thán, thế nhưng đối với những điều đó, Bậc Hiền Trí ngày qua ngày đã suy xét rất kỹ càng đối với những điều được chỉ trích, và sau khi biết rõ đối với những điều tán thán mới tán thán, không lầm lỗi, không hư hao đối với những điều học, đạt đến sự không có lỗi lầm trong việc thành tựu nuôi mạng, việc thành tựu với Trí Tuệ trong hương vị của Giáo Pháp, Bậc thông minh ấy hằng ngợi khen sự thành tựu đầy đủ trong Giới Định Tuệ, thành tựu đầy đủ với Tứ Thành Tịnh Giới với Trí Tuệ Hiệp Thế và Siêu Thế, nghĩa là những vị ấy giống như vàng nguyên chất không có một chút lỗi lầm nào, giống như những đồng tiền vàng là loại vàng được mang về từ lòng sông Jambu, chịu đựng được sự đập gõ và đánh bóng lên vậy, ai xứng đáng để chê bai? Gọi là **"Đối với Chư Thiên"** tức là đối với cả Chư Thiên và những Bậc Hiền Trí đều tán thán và ngợi khen và quan tâm giúp đỡ đến cho những vị Tỳ Khưu đó. Gọi là **"Đối với những vị Phạm Thiên"** nghĩa là không phải chỉ toàn bộ chư thiên và nhân loại, ngay cả Chư Phạm Thiên trong mười ngàn vũ trụ cũng đều tán dương vị ấy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chấm dứt thời Pháp, cả năm trăm cận sự nam đã được an trú vào Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ BẢY VỀ CẬN SỰ NAM ATULA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

8. Chabbaggiyavatthu

Kāyappakopanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā veḷuvane viharanto chabbaggiye bhikkhū ārabbha kathesi.

Ekadivasañhi satthā veḷuvane viharanto tesaṃ chabbaggiyānaṃ ubhohi hatthehi yaṭṭhiyo gahetvā kaṭṭhapādukā āruyha piṭṭhipāsāṇe caṅkamantānaṃ khaṭakhaṭātisaddaṃ sutvā, "ānanda, kiṃ saddo nāmeso"ti pucchitvā "chabbaggiyānaṃ pādukā āruyha caṅkamantānaṃ khaṭakhaṭasaddo"ti sutvā sikkhāpadaṃ paññāpetvā "bhikkhunā nāma kāyādīni rakkhituṃ vaṭṭatī"ti vatvā dhammaṃ desento imā gāthā abhāsi –

231. "Kāyappakopaṃ rakkheyya, Kāyena saṃvuto siyā;
Kāyaduccaritaṃ hitvā, Kāyena sucaritaṃ care.

232. "Vacīpakopaṃ rakkheyya, vācāya saṃvuto siyā;
Vacīduccaritaṃ hitvā, vācāya sucaritaṃ care.

233. "Manopakopaṃ rakkheyya, manasā saṃvuto siyā;

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Manoduccaritaṃ hitvā, manasā sucaritaṃ care.

234. "Kāyena saṃvutā dhīrā, atho vācāya saṃvutā;

Manasā saṃvutā dhīrā, te ve suparisaṃvutā"ti.

Tattha kāyappakopanti tividhaṃ kāyaduccaritaṃ rakkheyya. Kāyena saṃvutoti kāyadvāre duccaritapavesanaṃ nivāretvā saṃvuto pihitadvāro siyā. Yasmā pana kāyaduccaritaṃ hitvā kāyasucaritaṃ caranto ubhayampetaṃ karoti, tasmā kāyaduccaritaṃ hitvā, kāyena sucaritaṃ careti vuttaṃ. Anantaragāthāsupi eseva nayo. Kāyena saṃvutā dhīrāti ye paṇḍitā pāṇātipātādīni akarontā kāyena, musāvādādīni akarontā vācāya, abhijjhādīni asamuṭṭhapentā manasā saṃvutā, te idha lokasmiṃ susaṃvutā surakkhitā sugopitā supihitadvārāti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Chabbaggiyavatthu aṭṭhamaṃ.

Kodhavaggavaṇṇanā niṭṭhitā.

Sattarasamo vaggo.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Ekadivasañhi satthā veḷuvane viharanto: Vào một ngày nọ, khi Bậc Đạo Sư ngự tại Veḷuvana.

Tesaṃ chabbaggiyānaṃ ubhohi hatthehi yaṭṭhiyo gahetvā kaṭṭhapādukā āruyha piṭṭhipāsāṇe caṅkamantānaṃ khaṭakhaṭātisaddaṃ sutvā: Nhóm Tỳ Khưu Lục Sư khi cả hai tay cầm lấy những cây gậy, mang những đôi guốc bằng gỗ, đi kinh hành trên tảng đá bằng phẳng, sau khi nghe được âm thanh lốp cốp lốp cốp đó.

"Ānanda, kiṃ saddo nāmeso"ti pucchitvā: Đã hỏi rằng: "Này Ānanda! Đó là âm thanh gì vậy?"

"Chabbaggiyānaṃ pādukā āruyha caṅkamantānaṃ khaṭakhaṭasaddo"ti sutvā: Sau khi nghe được rằng: "Âm thanh lốp cốp lốp cốp đó là của Nhóm Tỳ Khưu Lục Sư đã mang guốc khi đi kinh hành."

Sikkhāpadaṃ paññāpetvā "bhikkhunā nāma kāyādīni rakkhituṃ vaṭṭatī"ti vatvā: Ngài đã chế định điều học rằng: "Gọi là vị Tỳ Khưu, thì phải gìn giữ thân cho thích hợp."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kāyappakopaṃ rakkheyya: Nên phòng hộ, sự phẫn nộ của Thân.

Kāyena saṃvuto siyā: Có thể, với thân đã thu thúc.

Kāyaduccaritaṃ hitvā, kāyena sucaritaṃ care: Sau khi đã đánh rơi Thân ác hạnh, dạo đi quanh với Thân thiện hành.

Kāyena saṃvutā dhīrā: Bậc Hiền Trí, đã thu thúc với thân.

Atho vācāya saṃvutā: Rồi thu thúc trong lời nói.

Manasā saṃvutā dhīrā: Bậc Hiền Trí đã thu thúc tâm ý.

Te ve suparisaṃvutā: Những vị ấy, đã thu thúc trọn vẹn.

Tividhaṃ kāyaduccaritaṃ rakkheyya: nên phòng hộ bảo vệ đối với Ba Thân Ác Hạnh.

Kāyadvāre duccaritapavesanaṃ nivāretvā saṃvuto pihitadvāro siyā: Sau khi ngăn chặn những lối thâm nhập vào của các ác hạnh qua Thân Môn, có thể cửa ngõ đã được đóng kín, đã được thu thúc.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yasmā pana kāyaduccaritaṃ hitvā kāyasucaritaṃ caranto ubhayampetaṃ karoti, tasmā kāyaduccaritaṃ hitvā, kāyena sucaritaṃ careti vuttaṃ: Lại nữa, chính vì chúng sanh chỉ làm một trong hai điều này là sau khi thả rơi những ác hạnh, thì dạo đi trong thân thiện hạnh, vì thế nên mới nói rằng sau khi bỏ xuống những gì thuộc về Thân Ác Hạnh thì dạo quanh với Thân Thiện Hạnh.

Anantaragāthāsupi eseva nayo: Phương pháp đó tương tự đối với các kệ ngôn liền kề.

Ye paṇḍitā pāṇātipātādīni akarontā kāyena, musāvādādīni akarontā vācāya, abhijjhādīni asamuṭṭhapentā manasā saṃvutā, te idha lokasmiṃ susaṃvutā surakkhitā sugopitā supihitadvārāti attho: Những Bậc Hiền Trí nào đã thu thúc đối với Thân không làm chuyện sát sanh chẳng hạn, đối với Khẩu không nói dối chẳng hạn, đối với Ý không để cho sanh khởi sự tham muốn chẳng hạn, nghĩa là những bậc Hiền Trí đó đã khéo thu thúc, đã khéo phòng hộ, đã khéo được bảo vệ, đã khéo đóng chặt đối với các cửa trong thế gian này.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

8. CÂU CHUYỆN VỀ NHÓM TỲ KHƯU LỤC SƯ.

"...Sự phẫn nộ của Thân..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Veḷuvana và đề cập đến nhóm Tỳ Khưu Lục Sư.

Vào một ngày nọ, khi Bậc Đạo Sư ngự tại Veḷuvana, nhóm Tỳ Khưu Lục Sư khi cả hai tay cầm lấy những cây gậy, mang những đôi guốc bằng gỗ, đi kinh hành trên tảng đá bằng phẳng, sau khi nghe được âm thanh lốp cốp lốp cốp đó, đã hỏi rằng: "Này Ānanda! Đó là âm thanh gì vậy?" sau khi nghe được rằng: "Âm thanh lốp cốp lốp cốp đó là của Nhóm Tỳ Khưu Lục Sư đã mang guốc khi đi kinh hành." Thì Ngài đã chế định điều học rằng: "Gọi là vị Tỳ Khưu, thì phải gìn giữ thân cho thích hợp." và trong lúc thuyết lên Pháp thoại, Ngài đã nói lên những kệ ngôn này:

231. "Kāyappakopaṃ rakkheyya,
Kāyena saṃvuto siyā;
Kāyaduccaritaṃ hitvā,
Kāyena sucaritaṃ care."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

231. "Nên phòng hộ, sự phẫn nộ của Thân,
Và có thể, với thân đã thu thúc.
Thân ác hạnh, được đánh rơi rã mục,
Thân thiện hành, cứ thế dạo chơi quanh."

232. "Vacīpakopaṃ rakkheyya,
Vācāya saṃvuto siyā;
Vacīduccaritaṃ hitvā,
Vācāya sucaritaṃ care."

232. "Nên phòng hộ, sự phẫn nộ của Khẩu,
Và có thể, với Khẩu đã thu thúc.
Khẩu ác hạnh, được đánh rơi rã mục,
Khẩu thiện hành cứ thế dạo chơi quanh."

233. "Manopakopaṃ rakkheyya,
Manasā saṃvuto siyā;
Manoduccaritaṃ hitvā,
Manasā sucaritaṃ care."

233. "Nên phòng hộ, sự phẫn nộ của Ý,
Và có thể, với Ý đã thu thúc.
Ý ác hạnh, được đánh rơi rã mục,
Ý thiện hành cứ thế dạo chơi quanh."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

234. "Kāyena saṃvutā dhīrā,
Atho vācāya saṃvutā;
Manasā saṃvutā dhīrā,
Te ve suparisaṃvutā"ti.

234. "Bậc Hiền Trí, đã thu thúc với thân,
Rồi cũng vậy là thu thúc trong khẩu.
Bậc Hiền Trí đã thu thúc tâm ý,
Những vị ấy, đã thu thúc trọn lành."

Ở đây, gọi là **"Sự phẫn nộ của thân"** tức là nên phòng hộ bảo vệ đối với Ba Thân Ác Hạnh. Gọi là **"Đã thu thúc đối với thân"** tức là sau khi ngăn chặn những lối thâm nhập vào của các ác hạnh qua Thân Môn, có thể cửa ngõ đã được đóng kín, đã được thu thúc. Lại nữa, chính vì chúng sanh chỉ làm một trong hai điều này là sau khi thả rơi những ác hạnh, thì dạo đi trong thân thiện hạnh, vì thế nên mới nói rằng **sau khi bỏ xuống những gì thuộc về Thân Ác Hạnh thì dạo quanh với Thân Thiện Hạnh**. Phương pháp đó tương tự đối với các kệ ngôn liền kề. Gọi là **"Bậc Hiền Trí đã thu thúc với Thân"** tức là Những Bậc Hiền Trí nào đã thu thúc đối với Thân không làm chuyện sát sanh chẳng hạn, đối với Khẩu không nói dối chẳng hạn, đối với Ý không để cho sanh khởi sự tham muốn chẳng hạn, nghĩa là

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những bậc Hiền Trí đó đã khéo thu thúc, đã khéo phòng hộ, đã khéo được bảo vệ, đã khéo đóng chặt đối với các cửa trong thế gian này.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã được chứng đắc Đạo Quả, chẳng hạn như quả vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ TÁM
VỀ NHÓM TỲ KHƯU LỤC SƯ.

CHẤM DỨT PHẦN GIẢI RỘNG
PHẨM HIỀM HẬN

PHẨM THỨ MƯỜI BẢY.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Namo Tassa Bhagavato Arahato
Sammāsambuddhassa

DHAMMAPĀDA - AṬṬHAKATHĀ.
CHÚ GIẢI KINH PHÁP CÚ.

XVIII

MALAVAGGA

PHẨM CẤU UẾ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

1. Goghātakaputtavatthu

Paṇḍupalāsovadānisīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto ekaṃ goghātakaputtaṃ ārabbha kathesi.

Sāvatthiyaṃ kireko goghātako gāvo vadhitvā varamaṃsāni gahetvā pacāpetvā puttadārehi saddhiṃ nisīditvā maṃsañca khādati, mūlena ca vikkiṇitvā jīvikaṃ kappesi. So evaṃ pañcapaṇṇāsa vassāni goghātakakammaṃ karonto dhuravihāre viharantassa satthu ekadivasampi kaṭacchumattampi yāguṃ vā bhattaṃ vā na adāsi. So ca vinā maṃsena bhattaṃ na bhuñjati. So ekadivasaṃ divasabhāge maṃsaṃ vikkiṇitvā attano atthāya pacituṃ ekaṃ maṃsakhaṇḍaṃ bhariyāya datvā nhāyituṃ agamāsi. Athassa sahāyako gehaṃ gantvā bhariyaṃ āha – "thokaṃ me vikkiṇiyamaṃsaṃ dehi, gehaṃ me pāhunako āgato"ti. Natthi vikkiṇiyamaṃsaṃ, sahāyako te maṃsaṃ vikkiṇitvā idāni nhāyituṃ gatoti. Mā evaṃ kari, sace maṃsakhaṇḍaṃ atthi, dehīti. Sahāyakassa te nikkhittamaṃsaṃ ṭhapetvā aññaṃ natthīti. So "sahāyakassa me atthāya ṭhapitamaṃsato aññaṃ maṃsaṃ natthi, so ca vinā maṃsena na bhuñjati,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nāyaṃ dassatī"ti sāmaṃyeva taṃ maṃsaṃ gahetvā pakkāmi.

Goghātakopi nhatvā āgato tāya attano pakkapaṇṇena saddhiṃ vaḍḍhetvā bhatte upanīte āha "kahaṃ maṃsa"nti? "Natthi, sāmī"ti. Nanu ahaṃ paccanatthāya maṃsaṃ datvā gatoti. Tava sahāyako āgantvā "pāhunako me āgato, vikkiṇiyamaṃsaṃ dehī"ti vatvā mayā "sahāyakassa te ṭhapitamaṃsato aññaṃ maṃsaṃ natthi, so ca vinā maṃsena na bhuñjatī"ti vuttepi balakkārena taṃ maṃsaṃ sāmaṃyeva gahetvā gatoti. Ahaṃ vinā maṃsena bhattaṃ na bhuñjāmi, harāhi nanti. Kiṃ sakkā kātuṃ, bhuñja, sāmīti. So "nāhaṃ bhuñjāmī"ti taṃ bhattaṃ harāpetvā satthaṃ ādāya pacchāgehe ṭhito goṇo atthi, tassa santikaṃ gantvā mukhe hatthaṃ pakkhipitvā jivhaṃ nīharitvā satthena mūle chinditvā ādāya gantvā aṅgāresu pacāpetvā bhattamatthake ṭhapetvā nisinno ekaṃ bhattapiṇḍaṃ bhuñjitvā ekaṃ maṃsakhaṇḍaṃ mukhe ṭhapesi. Taṅkhaṇaññevassa jivhā chijjitvā bhattapātiyaṃ pati. Taṅkhaṇaññeva kammasarikkhakaṃ vipākaṃ labhi. Sopi kho goṇo viya lohitadhārāya mukhato

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

paggharantiyā antogehaṃ pavisitvā jaṇṇukehi vicaranto viravi.

Tasmiṃ samaye goghātakassa putto pitaraṃ olokento samīpe ṭhito hoti. Atha naṃ mātā āha – "passa, putta, imaṃ goghātakaṃ goṇaṃ viya gehamajjhe jaṇṇukehi vicaritvā viravantaṃ, idaṃ dukkhaṃ tava matthake patissati, mamampi anoloketvā attano sotthiṃ karonto palāyassū"ti. So maraṇabhayatajjito mātaraṃ vanditvā palāyi, palāyitvā ca pana takkasilaṃ agamāsi. Goghātakopi goṇo viya gehamajjhe viravanto vicaritvā kālakato avīcimhi nibbatti. Goṇopi kālamakāsi. Goghātakaputtopi takkasilaṃ gantvā suvaṇṇakārakammaṃ uggaṇhi. Athassācariyo gāmaṃ gacchanto "evarūpaṃ nāma alaṅkāraṃ kareyyāsī"ti vatvā pakkāmi. Sopi tathārūpaṃ alaṅkāraṃ akāsi. Athassācariyo āgantvā alaṅkāraṃ disvā "ayaṃ yattha katthaci gantvā jīvituṃ samattho"ti vayappattaṃ attano dhītaraṃ adāsi. So puttadhītāhi vaḍḍhi.

Athassa puttā vayappattā sippaṃ uggaṇhitvā aparabhāge sāvatthiyaṃ gantvā tattha gharāvāsaṃ saṇṭhapetvā vasantā saddhā pasannā ahesuṃ. Pitāpi nesaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

takkasilāyaṃ kiñci kusalaṃ akatvāva jaraṃ pāpuṇi. Athassa puttā "pitā no mahallako"ti attano santikaṃ pakkosāpetvā "pitu atthāya dānaṃ dassāmā"ti buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ nimantayiṃsu. Te punadivase antogehe buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ nisīdāpetvā sakkaccaṃ parivisitvā bhattakiccāvasāne satthāraṃ āhaṃsu – "bhante, amhehi idaṃ pitu jīvabhattaṃ dinnaṃ, pitu no anumodanaṃ karothā"ti. Satthā taṃ āmantetvā, "upāsaka, tvaṃ mahallako paripakkasarīro paṇḍupalāsasadiso, tava paralokagamanāya kusalapātheyyaṃ natthi, attano patiṭṭhaṃ karohi, paṇḍito bhava, mā bālo"ti anumodanaṃ karonto imā dve gāthā abhāsi

235."Paṇḍupalāsova dānisi,
Yamapurisāpi ca te upaṭṭhitā;
Uyyogamukhe ca tiṭṭhasi,
Pātheyyampi ca te na vijjati.

236."So karohi dīpamattano,
Khippaṃ vāyama paṇḍito bhava;
Niddhantamalo anaṅgaṇo,
Dibbaṃ ariyabhūmiṃ upehisī"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tattha paṇḍupalāsova dānisīti, upāsaka, tvaṃ idāni chijjitvā bhūmiyaṃ patitapaṇḍupalāso viya ahosi. Yamapurisāti yamadūtā vuccanti, idaṃ pana maraṇameva sandhāya vuttaṃ, maraṇaṃ te paccupaṭṭhitanti attho. Uyyogamukheti parihānimukhe, avuḍḍhimukhe ca ṭhitosīti attho. Pātheyyanti gamikassa taṇḍulādipātheyyaṃ viya paralokaṃ gacchantassa tava kusalapātheyyampi natthīti attho. So karohīti so tvaṃ samudde nāvāya bhinnāya dīpasaṅkhātaṃ patiṭṭhaṃ viya attano kusalapatiṭṭhaṃ karohi. Karonto ca khippaṃ vāyama, sīghaṃ sīghaṃ vīriyaṃ ārabha, attano kusalakammapatiṭṭhakaraṇena paṇḍito bhava. Yo hi maraṇamukhaṃ appatvā kātuṃ samatthakāleva kusalaṃ karoti, esa paṇḍito nāma, tādiso bhava, mā andhabāloti attho. Dibbaṃ ariyabhūminti evaṃ vīriyaṃ karonto rāgādīnaṃ malānaṃ nīhaṭatāya niddhantamalo aṅgaṇābhāvena anaṅgaṇo nikkileso hutvā pañcavidhaṃ suddhāvāsabhūmiṃ pāpuṇissasīti attho.

Desanāvasāne upāsako sotāpattiphale patiṭṭhahi, sampattānampi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Te punadivasatthāyapi satthāraṃ nimantetvā dānaṃ datvā katabhattakiccaṃ satthāraṃ anumodanakāle āhaṃsu – "bhante, idampi amhākaṃ pitu jīvabhattameva, imasseva anumodanaṃ karothā"ti. Satthā tassa anumodanaṃ karonto imā dve gāthā abhāsi –

237."Upanītavayo ca dānisi,
Sampayātosi yamassa santikaṃ;
Vāso te natthi antarā,
Pātheyyampi ca te na vijjati.

238."So karohi dīpamattano,
Khippaṃ vāyama paṇḍito bhava;
Niddhantamalo anaṅgaṇo,
Na puna jātijaraṃ upehisī"ti.

Tattha upanītavayoti upāti nipātamattaṃ, nītavayoti vigatavayo atikkantavayo, tvañcasi dāni tayo vaye atikkamitvā maraṇamukhe ṭhitoti attho. Sampayātosi yamassa santikanti maraṇamukhaṃ gantuṃ sajjo hutvā ṭhitosīti attho. Vāso te natthi antarāti yathā maggaṃ gacchantā tāni tāni kiccāni karontā

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

antarāmagge vasanti, na evaṃ paralokaṃ gacchantā. Na hi sakkā paralokaṃ gacchantena "adhivāsetha katipāhaṃ, dānaṃ tāva demi, dhammaṃ tāva suṇāmī"tiādīni vattuṃ. Ito pana cavitvā paraloke nibbattova hoti. Imamatthaṃ sandhāyetaṃ vuttaṃ. Pātheyyanti idaṃ kiñcāpi heṭṭhā vuttameva, upāsakassa pana punappunaṃ daḷhīkaraṇatthaṃ idhāpi satthārā kathitaṃ. Jātijaranti ettha byādhimaraṇānipi gahitāneva honti. Heṭṭhimagāthāhi ca anāgāmimaggo kathito, idha arahattamaggo kathito. Evaṃ santepi yathā nāma rañño attano mukhapamāṇena kabaḷaṃ vaḍḍhetvā puttassa upanīte so kumāro attano mukhapamāṇeneva gaṇhāti, evameva satthārā uparimaggavasena dhamme desitepi upāsako attano upanissayavasena heṭṭhā sotāpattiphalaṃ patvā imissā anumodanāya avasāne anāgāmiphalaṃ patto. Sesaparisāyapi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Goghātakaputtavatthu paṭhamaṃ.

TỪ VỰNG:

Sāvatthiyaṃ kireko goghātako gāvo vadhitvā varamaṃsāni gahetvā pacāpetvā

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

puttadārehi saddhiṃ nisīditvā maṃsañca khādati, mūlena ca vikkiṇitvā jīvikaṃ kappesi: Tương truyền tại Kinh Thành Sāvatthi, có một người đồ tể sau khi giết những con bò, đã chọn những phần thịt ngon nhất, sau khi cho nấu đã ngồi cùng với vợ con rồi đã ăn thịt đó, sau đó thì bán lấy tiền để nuôi mạng sống.

So evaṃ pañcapaṇṇāsa vassāni goghātakakammaṃ karonto dhuravihāre viharantassa satthu ekadivasampi kaṭacchumattampi yāguṃ vā bhattaṃ vā na adāsi: Ông ta làm nghề giết mổ bò như vậy trong suốt cả mười lăm năm, và mặc dù sống bên cạnh chùa, nhưng ông ta vẫn chưa từng dâng cúng đến Bậc Đạo Sư cho dù là một ngày hay dẫu chỉ là một muỗng cháo hay muỗng cơm.

So ca vinā maṃsena bhattaṃ na bhuñjati: Và không có thịt, thì ông ta sẽ không ăn cơm.

So ekadivasaṃ divasabhāge maṃsaṃ vikkiṇitvā attano atthāya pacituṃ ekaṃ maṃsakhaṇḍaṃ bhariyāya datvā nhāyituṃ agamāsi: Một ngày như mọi ngày, sau khi bán xong số thịt đó, đã đưa cho người vợ một phần thịt để nấu dành cho mình, sau đó đã đi tắm.

Athassa sahāyako gehaṃ gantvā bhariyaṃ āha "thokaṃ me

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vikkiṇiyamaṃsaṃ dehi, gehaṃ me pāhunako āgato"ti: Lúc ấy, có một người bạn của ông ta đã đi đến nhà và nói với người vợ rằng: "Xin hãy bán cho tôi một ít thịt, một vị khách đã đến nhà của tôi."

Natthi vikkiṇiyamaṃsaṃ, sahāyako te maṃsaṃ vikkiṇitvā idāni nhāyituṃ gatoti: "Thịt để bán không còn nữa, bạn của ông sau khi bán xong thịt, bây giờ đã đi tắm rồi."

Mā evaṃ kari, sace maṃsakhaṇḍaṃ atthi, dehīti: "Xin hãy đừng làm như vậy, nếu như còn phần thịt nào xin hãy đưa tôi đi."

Sahāyakassa te nikkhittamaṃsaṃ ṭhapetvā aññaṃ natthīti: "Ngoại trừ phần thịt để riêng ra dành cho bạn của ông, thì không có thịt nào khác cả."

So "sahāyakassa me atthāya ṭhapitamaṃsato aññaṃ maṃsaṃ natthi, so ca vinā maṃsena na bhuñjati, nāyaṃ dassatī"ti sāmaṃyeva taṃ maṃsaṃ gahetvā pakkāmi: Người bạn đó bèn suy nghĩ: "Ngoại trừ phần thịt mà bạn ta dành cho chính mình thì không có thịt nào khác nữa, thế nhưng không có thịt thì anh ta sẽ không ăn cơm, nên anh ta sẽ không đưa ta số thịt này đâu." thế là tự mình cầm lấy số thịt đó và đã bước đi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Goghātakopi nhatvā āgato tāya attano pakkapaṇṇena saddhiṃ vaḍḍhetvā bhatte upanīte āha "kahaṃ maṃsa"nti?: Nói về người đồ tể, sau khi đi tắm xong, người vợ sau khi tự mình đã nấu chín các loại rau đã dọn cơm lên, thì ông đã hỏi rằng: "Thịt đâu rồi?"

Nanu ahaṃ paccanatthāya maṃsaṃ datvā gatoti: "Chứ không phải sau khi tôi đưa thịt để nấu rồi mới đi sao?"

Tava sahāyako āgantvā "pāhunako me āgato, vikkiṇiyamaṃsaṃ dehī"ti vatvā mayā "sahāyakassa te ṭhapitamaṃsato aññaṃ maṃsaṃ natthi, so ca vinā maṃsena na bhuñjatī"ti vuttepi balakkārena taṃ maṃsaṃ sāmaṃyeva gahetvā gatoti: "Bạn của ông đã đến và nói rằng 'Một người khách đã đến nhà tôi, xin hãy bán thịt đó cho tôi.' Tôi đã đáp rằng 'ngoại trừ thịt dành cho bạn của ông ra thì không có thịt nào khác nữa. Vả lại, không có thịt ông ấy sẽ không ăn cơm' sau khi nói như vậy, với vũ lực ông ấy đã tự mình cầm lấy thịt đó và đã ra đi."

Ahaṃ vinā maṃsena bhattaṃ na bhuñjāmi, harāhi nanti: "Không có thịt thì không ăn cơm, hãy dọn đi, tôi không ăn nữa."

Kiṃ sakkā kātuṃ, bhuñja, sāmīti: "Tại sao lại làm như vậy! Ông ơi! Hãy ăn đi."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So "nāhaṃ bhuñjāmī"ti taṃ bhattaṃ harāpetvā: Ông ta nói rằng: "Tôi không ăn" rồi đã bảo dọn những thức ăn đó.

Satthaṃ ādāya pacchāgehe ṭhito goṇo atthi, tassa santikaṃ gantvā mukhe hatthaṃ pakkhipitvā jivhaṃ nīharitvā satthena mūle chinditvā ādāya gantvā: Sau khi mang theo con dao, có con bò đã đứng phía sau nhà, sau khi đi đến gần con bò, thọt tay vào miệng, kéo cái lưỡi ra, rồi cắt sát gốc bằng lưỡi dao đó, sau khi mang vào.

Aṅgāresu pacāpetvā bhattamatthake ṭhapetvā nisinno ekaṃ bhattapiṇḍaṃ bhuñjitvā ekaṃ maṃsakhaṇḍaṃ mukhe ṭhapesi: Đã bảo nấu trên bếp than hừng rồi đặt ra mâm cơm, ngồi ăn mỗi một vắt cơm với một phần thịt đặt vào trong miệng.

Taṅkhaṇaññevassa jivhā chijjitvā bhattapātiyaṃ pati: Ngay vào khoảnh khắc đó, chiếc lưỡi của ông đã bị đứt rời ra, rơi vào trong bát cơm.

Taṅkhaṇaññeva kammasarikkhakaṃ vipākaṃ labhi: Ngay vào khoảnh khắc đó, ông ta đã nhận được quả dị thục tương xứng với hành động của mình.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sopi kho goṇo viya lohitadhārāya mukhato paggharantiyā antogehaṃ pavisitvā jaṇṇukehi vicaranto viravi: Ông ta giống như con bò, máu từ miệng tuôn ra như dòng suối, rồi đã rống lên và bò lê khắp nơi bằng đầu gối vào trong nhà.

Tasmiṃ samaye goghātakassa putto pitaraṃ olokento samīpe ṭhito hoti: Vào lúc bấy giờ, người con trai của người đồ tể đã đứng gần đó và đưa mắt nhìn người cha.

Atha naṃ mātā āha "passa, putta, imaṃ goghātakaṃ goṇaṃ viya gehamajjhe jaṇṇukehi vicaritvā viravantaṃ, idaṃ dukkhaṃ tava matthake patissati, mamampi anoloketvā attano sotthiṃ karonto palāyassū"ti: Người mẹ đã nói với cậu rằng: "Này con trai! Hãy nhìn xem! Người đồ tể này giống như con bò, trong khi rống vang như vậy đã bò lê bằng đầu gối trong nhà như vậy, nỗi khổ này cũng sẽ rơi vào đầu của con, đừng quan tâm tới mẹ nữa, con hãy trốn đi và tìm lấy sự an toàn cho chính mình."

So maraṇabhayatajjito mātaraṃ vanditvā palāyi, palāyitvā ca pana takkasilaṃ agamāsi: Cậu con trai, đã bị hăm dọa vì nỗi kinh hãi của sự chết như vậy đã đảnh lễ mẹ và

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đã chạy trốn, sau khi chạy trốn thì cậu đã đến Kinh Thành Takkasilā.

Goghātakopi goṇo viya gehamajjhe viravanto vicaritvā kālakato avīcimhi nibbatti. Goṇopi kālamakāsi: Nói về người đồ tể, sau khi la hét và bò lê khắp nơi trong nhà giống như một con bò, sau đó chết đi và đã sanh vào địa ngục A Tỳ. Ngay cả con bò kia cũng đã chết đi.

Goghātakaputtopi takkasilaṃ gantvā suvaṇṇakārakammaṃ uggaṇhi: Nói về con trai của người đồ tể, sau khi đến Kinh Thành Takkasilā, đã học lấy nghề Kim Hoàn.

Athassācariyo gāmaṃ gacchanto "evarūpaṃ nāma alaṅkāraṃ kareyyāsī"ti vatvā pakkāmi: Thế rồi người thầy của cậu ta trong khi đi vào trong làng đã dặn rằng: "Con hãy làm những món đồ trang sức giống như vậy." rồi đã bỏ đi.

Sopi tathārūpaṃ alaṅkāraṃ akāsi: Cậu đã làm những món đồ trang sức đúng như vậy.

Athassācariyo āgantvā alaṅkāraṃ disvā: Khi người thầy của cậu quay trở về, nhìn những món đồ trang sức đó.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Ayaṃ yattha katthaci gantvā jīvituṃ samattho"ti vayappattaṃ attano dhītaraṃ adāsi: Đã nghĩ rằng: "Người này sau khi đi đến bất cứ nơi nào, thì cũng có thể sinh tồn tại nơi ấy." Đến tuổi trưởng thành thì đã cho cưới con gái của mình.

So puttadhītāhi vaḍḍhi: Và cậu đã có được những đứa con trai và những đứa con gái.

Athassa puttā vayappattā sippaṃ uggaṇhitvā aparabhāge sāvatthiyaṃ gantvā tattha gharāvāsaṃ saṇṭhapetvā vasantā saddhā pasannā ahesuṃ: Rồi những người con trai của người thợ Kim Hoàn cũng đã trưởng thành, sau khi học những nghề nghiệp một thời gian sau đã đi về Kinh Thành Sāvatthi, sau khi an ổn lập nghiệp tại nơi đó, trong khi sống tại đó cũng dần trở thành những người có được niềm tin trong sạch.

Pitāpi nesaṃ takkasilāyaṃ kiñci kusalaṃ akatvāva jaraṃ pāpuṇi: Còn người cha vẫn sống tại Kinh Thành Takkasilā, dần đi đến già nua mà không làm bất cứ một thiện sự nào cả.

Athassa puttā "pitā no mahallako"ti attano santikaṃ pakkosāpetvā: Những người con trai của ông ta bàn với nhau rằng: "Cha của chúng ta đã già nua lắm rồi." thế là đã cho đón ông đến ở gần với mình.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Pitu atthāya dānaṃ dassāmā"ti: Rồi đã nghĩ rằng "Chúng ta sẽ bố thí cúng dường vì lợi ích của Cha."

Buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ nimantayiṃsu: Nên thỉnh mời Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ.

Te punadivase antogehe buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ nisīdāpetvā sakkaccaṃ parivisitvā bhattakiccāvasāne: Vào ngày hôm sau, sau khi họ mời Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ ngồi trong nhà, đã dâng cúng rất nhiều món ăn hậu hỉ, sau khi chấm dứt buổi thọ trai.

Satthāraṃ āhaṃsu "bhante, amhehi idaṃ pitu jīvabhattaṃ dinnaṃ, pitu no anumodanaṃ karothā"ti: Đã trình bạch với Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài! Sự cúng dường này là bữa ăn cầu tuổi thọ cho Cha của chúng con, xin Ngài hãy tùy hỷ Phước đến cho cha của chúng con."

Satthā taṃ āmantetvā, "upāsaka, tvaṃ mahallako paripakkasarīro paṇḍupalāsasadiso, tava paralokagamanāya kusalapātheyyaṃ natthi, attano patiṭṭhaṃ karohi, paṇḍito bhava, mā bālo"ti anumodanaṃ karonto: Bậc Đạo Sư sau khi cho gọi người cha đến, trong khi tùy hỷ Phước Báu đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dạy rằng: "Này Cận Sự Nam! Ngươi nay đã già nua, thân thể chín muồi giống như những chiếc lá héo úa, những Thiện Pháp là tư lương để đi đến thế giới bên kia ngươi cũng chẳng có, hãy làm chỗ nâng đỡ cho chính mình, hãy trở thành Bậc Hiền Trí, đừng nên làm kẻ ngu."

Paṇḍupalāsova dānisi, yamapurisāpi ca te upaṭṭhitā: Và giờ đây, ngươi như là lá úa, Diêm Sứ hung tàn đã đứng gần ngươi.

Uyyogamukhe ca tiṭṭhasi, pātheyyampi ca te na vijjati: Còn ngươi đã, đứng bên miệng tử sanh, với tư lương là gì ngươi cũng không biết.

So karohi dīpamattano, khippaṃ vāyama paṇḍito bhava: Ngươi hãy làm hòn đảo cho tự thân, và hãy nhanh chóng trở nên là Bậc Hiền Trí.

Niddhantamalo anaṅgaṇo, dibbaṃ ariyabhūmiṃ upehisī: Hãy giũ bỏ, những vết nhơ cấu uế, sẽ đến gần Thánh Địa của Chư Thiên.

Upāsaka, tvaṃ idāni chijjitvā bhūmiyaṃ patitapaṇḍupalāso viya ahosi: Này cận sự nam! Ngươi giờ đây giống như chiếc lá héo úa sau khi lìa cành, đã rơi xuống mặt đất vậy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yamadūtā vuccanti, idaṃ pana maraṇameva sandhāya vuttaṃ, maraṇaṃ te paccupaṭṭhitanti attho: Là gọi những Sứ Giả của Thần Chết, thế nhưng điều này đã được nói như vậy bởi vì liên hệ đến cái chết, nghĩa là sự chết đang hiện diện với ngươi.

Parihānimukhe, avuḍḍhimukhe ca ṭhitosīti attho: Nghĩa là đã đứng bên miệng của sự sụp đổ, bên miệng của sự suy tàn.

Gamikassa taṇḍulādipātheyyaṃ viya paralokaṃ gacchantassa tava kusalapātheyyampi natthīti attho: Giống như những vật thực dùng để đi đường chẳng hạn như là gạo của người lữ khách, nghĩa là trong khi đi đến một thế giới khác, những tư lương là Thiện Pháp của ngươi cũng chẳng có.

So tvaṃ samudde nāvāya bhinnāya dīpasaṅkhātaṃ patiṭṭhaṃ viya attano kusalapatiṭṭhaṃ karohi: Giống như những chiếc thuyền bị vỡ tan giữa Đại Dương thì chỗ nâng đỡ được nhìn nhận chính là những hòn đảo, ngươi hãy làm nơi nâng đỡ bằng Thiện Pháp đó cho chính mình.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Karonto ca khippaṃ vāyama, sīghaṃ sīghaṃ vīriyaṃ ārabha, attano kusalakammapatiṭṭhakaraṇena paṇḍito bhava: Trong khi làm hãy cấp tốc kết hợp, khởi đầu thật nhanh, thật mau lẹ với sự dõng mãnh tinh tấn, hay trở thành Bậc Hiền Trí với cách làm chỗ nâng đỡ bằng những nghiệp Thiện.

Yo hi maraṇamukhaṃ appatvā kātuṃ samatthakāleva kusalaṃ karoti, esa paṇḍito nāma, tādiso bhava, mā andhabāloti attho: Quả thật như thế, đối với ai dù chưa đến miệng Thần Chết, có thể tùy thời làm những Thiện Sự công đức, trở thành giống như vậy người đó được gọi là Bậc Hiền Trí, nghĩa là đừng làm người si mê dại dột.

Evaṃ vīriyaṃ karonto rāgādīnaṃ malānaṃ nīhaṭatāya niddhantamalo aṅgaṇābhāvena anaṅgaṇo nikkileso hutvā pañcavidhaṃ suddhāvāsabhūmiṃ pāpuṇissasīti attho: Trong khi làm với sự tinh cần cố gắng như vậy, đi đến sự diệt trừ các cấu uế và tham ái chẳng hạn, những cấu uế đã được thổi tắt với sự không còn những bất tịnh trong tâm, trở thành không còn nhiễm ô bất tịnh, thoát khỏi những phiền não, nghĩa là sẽ đạt đến cõi Ngũ Tịnh Cư Thiên.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Upanītavayo ca dānisi, sampayātosi yamassa santikaṃ: Và giờ đây, sự biến hoại đến gần, nó dẫn đến cận kề cùng Diêm Chúa.

Vāso te natthi antarā, pātheyyampi ca te na vijjati: Nơi lưu trú, giữa đường ngươi không có, và tư lương ngươi cũng chẳng biết là chi.

Na puna jātijaraṃ upehisī: Chẳng trở lại với sanh già

Upāti nipātamattaṃ: Gồm có tiếp đầu ngữ **Upa** có nghĩa là rơi xuống, rớt xuống đi xuống.

Vigatavayo atikkantavayo, tvañcasi dāni tayo vaye atikkamitvā maraṇamukhe ṭhitoti attho: Đã lìa mất dần tuổi thọ, đã vượt qua khỏi tuổi thọ, nghĩa là ngươi sau khi đã vượt qua cả ba thời kỳ, giờ đây đã đứng ngay miệng của Tử Thần.

Maraṇamukhaṃ gantuṃ sajjo hutvā ṭhitosīti attho: Đến ngay miệng của Tử Thần, nghĩa là đã đứng đó và sẵn sàng.

Yathā maggaṃ gacchantā tāni tāni kiccāni karontā antarāmagge vasanti, na evaṃ paralokaṃ gacchantā: Giống như trong khi đang đi trên đường, trong lúc đang làm hết việc này đến việc khác, thì những chúng sanh lưu trú trong khoảng giữa đường, thế nhưng trong lúc đi về thế giới khác, không được như vậy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Na hi sakkā paralokaṃ gacchantena "adhivāsetha katipāhaṃ, dānaṃ tāva demi, dhammaṃ tāva suṇāmī"tiādīni vattuṃ: Quả thật như vậy, trong khi đi về thế gian khác, thì không thể nói rằng: "Xin hãy đợi chờ tôi vài hôm, để tôi bố thí cho nhiều hay để tôi nghe thật nhiều Pháp."

Ito pana cavitvā paraloke nibbattova hoti: Sau khi chết tại nơi này, lập tức tái sanh về một cảnh giới khác.

Imamatthaṃ sandhāyetaṃ vuttaṃ: Ý nghĩa này đã được nói lên với sự liên hệ như vậy.

Idaṃ kiñcāpi heṭṭhā vuttameva, upāsakassa pana punappunaṃ daḷhīkaraṇatthaṃ idhāpi satthārā kathitaṃ: Mặc dầu điều này đã được nói đến trước đó, thế nhưng Bậc Đạo Sư đã nói lại tại nơi này với lý do để củng cố và lặp đi lặp lại đến cho cận sự nam đó.

Ettha byādhimaraṇānipi gahitāneva honti: Ở đây cần phải nắm bắt thêm đối với Bệnh và Tử nữa.

Heṭṭhimagāthāhi ca anāgāmimaggo kathito, idha arahattamaggo kathito: Đối với những câu kệ trước, Ngài đã đề cập đến A Na Hàm Đạo, và ở đây thì đã đề cập đến A La Hán Đạo.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Evaṃ santepi yathā nāma raññā attano mukhapamāṇena kabaḷaṃ vaḍḍhetvā puttassa upanīte so kumāro attano mukhapamāṇeneva gaṇhāti: Cũng giống như Đức Vua, sau khi nắm một nắm vật thực vừa với miệng của mình, rồi ban cho Thái Tử, thế nhưng vị Thái Tử trẻ tuổi ấy chỉ cầm lấy nắm cơm vừa với miệng của mình mà thôi.

Evameva satthārā uparimaggavasena dhamme desitepi upāsako attano upanissayavasena heṭṭhā sotāpattiphalaṃ patvā imissā anumodanāya avasāne anāgāmiphalaṃ patto: Tương tự như vậy, Bậc Đạo Sư trong khi thuyết giảng Pháp đề cập đến Đạo cao tột, nhưng cận sự nam ấy do nương vào nhân duyên của chính mình, đã chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn ở hai kệ ngôn trước đó, và lần này sau khi chấm dứt lời chúc phúc phước lành người đó đã chứng đắc Quả Vị A Na Hàm.

DỊCH NGHĨA:

1. CÂU CHUYỆN VỀ CON TRAI CỦA NGƯỜI ĐỒ TỂ.

"Và giờ đây, ngươi như là lá úa..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến một người con trai của người đồ tể giết bò.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tương truyền tại Kinh Thành Sāvatthi, có một người đồ tể sau khi giết những con bò, đã chọn những phần thịt ngon nhất, sau khi cho nấu đã ngồi cùng với vợ con rồi đã ăn thịt đó, sau đó thì bán lấy tiền để nuôi mạng sống. Ông ta làm nghề giết mổ bò như vậy trong suốt cả mười lăm năm, và mặc dù sống bên cạnh chùa, nhưng ông ta vẫn chưa từng dâng cúng đến Bậc Đạo Sư cho dù là một ngày hay dẫu chỉ là một muỗng cháo hay muỗng cơm. Và không có thịt, thì ông ta sẽ không ăn cơm. Một ngày như mọi ngày, sau khi bán xong số thịt đó, đã đưa cho người vợ một phần thịt để nấu dành cho mình, sau đó đã đi tắm. Lúc ấy, có một người bạn của ông ta đã đi đến nhà và nói với người vợ rằng: "Xin hãy bán cho tôi một ít thịt, một vị khách đã đến nhà của tôi." "Thịt để bán không còn nữa, bạn của ông sau khi bán xong thịt, bây giờ đã đi tắm rồi." "Xin hãy đừng làm như vậy, nếu như còn phần thịt nào xin hãy đưa tôi đi." "Ngoại trừ phần thịt để riêng ra dành cho bạn của ông, thì không có thịt nào khác cả." Người bạn đó bèn suy nghĩ: "Ngoại trừ phần thịt mà bạn ta dành cho chính mình thì không có thịt nào khác nữa, thế nhưng không có thịt thì anh ta sẽ không ăn cơm, nên anh ta sẽ không đưa ta số thịt này đâu." thế là tự mình cầm lấy số thịt đó và đã bước đi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nói về người đồ tể, sau khi đi tắm xong, người vợ sau khi tự mình đã nấu chín các loại rau đã dọn cơm lên, thì ông đã hỏi rằng: "Thịt đâu rồi?" "Này ông ơi! Không có." "Chứ không phải sau khi tôi đưa thịt để nấu rồi mới đi sao?" "Bạn của ông đã đến và nói rằng 'Một người khách đã đến nhà tôi, xin hãy bán thịt đó cho tôi.' Tôi đã đáp rằng 'ngoại trừ thịt dành cho bạn của ông ra thì không có thịt nào khác nữa. Vả lại, không có thịt ông ấy sẽ không ăn cơm' sau khi nói như vậy, với vũ lực ông ấy đã tự mình cầm lấy thịt đó và đã ra đi." "Không có thịt thì không ăn cơm, hãy dọn đi, tôi không ăn nữa." "Tại sao lại làm như vậy! Ông ơi! Hãy ăn đi." Ông ta nói rằng: "Tôi không ăn" sau khi bảo dọn những thức ăn đó, sau khi mang theo con dao, có con bò đã đứng phía sau nhà, sau khi đi đến gần con bò, thọt tay vào miệng, kéo cái lưỡi ra, rồi cắt sát gốc bằng lưỡi dao đó, sau khi mang vào, đã bảo nấu trên bếp than hừng rồi đặt ra mâm cơm, ngồi ăn mỗi một vắt cơm với một phần thịt đặt vào trong miệng. Ngay vào khoảnh khắc đó, chiếc lưỡi của ông đã bị đứt rời ra, rơi vào trong bát cơm. Ngay vào khoảnh khắc đó, ông ta đã nhận được quả dị thục tương xứng với hành động của mình. Ông ta giống như con bò, máu từ miệng tuôn ra như dòng suối, rồi đã rống lên và bò lê khắp nơi bằng đầu gối vào trong nhà.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vào lúc bấy giờ, người con trai của người đồ tể đã đứng gần đó và đưa mắt nhìn người cha. Người mẹ đã nói với cậu rằng: "Này con trai! Hãy nhìn xem! Người đồ tể này giống như con bò, trong khi rống vang như vậy đã bò lê bằng đầu gối trong nhà như vậy, nỗi khổ này cũng sẽ rơi vào đầu của con, đừng quan tâm tới mẹ nữa, con hãy trốn đi và tìm lấy sự an toàn cho chính mình." Cậu con trai, đã bị hăm dọa vì nỗi kinh hãi của sự chết như vậy đã đảnh lễ mẹ và đã chạy trốn, sau khi chạy trốn thì cậu đã đến Kinh Thành Takkasilā. Nói về người đồ tể, sau khi la hét và bò lê khắp nơi trong nhà giống như một con bò, sau đó chết đi và đã sanh vào địa ngục A Tỳ. Ngay cả con bò kia cũng đã chết đi. Nói về con trai của người đồ tể, sau khi đến Kinh Thành Takkasilā, đã học lấy nghề Kim Hoàn. Thế rồi người thầy của cậu ta trong khi đi vào trong làng đã dặn rằng: "Con hãy làm những món đồ trang sức giống như vậy." rồi đã bỏ đi. Cậu đã làm những món đồ trang sức đúng như vậy. Khi người thầy của cậu quay trở về, nhìn những món đồ trang sức đó, đã nghĩ rằng: "Người này sau khi đi đến bất cứ nơi nào, thì cũng có thể sinh tồn tại nơi ấy." Đến tuổi trưởng thành thì đã cho cưới con gái của mình. Và cậu đã có được những đứa con trai và những đứa con gái.

Rồi những người con trai của người thợ Kim Hoàn cũng đã trưởng thành, sau khi học những nghề

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nghiệp một thời gian sau đã đi về Kinh Thành Sāvatthi, sau khi an ổn lập nghiệp tại nơi đó, trong khi sống tại đó cũng dần trở thành những người có được niềm tin trong sạch. Còn người cha (tức là người thợ Kim Hoàn) vẫn sống tại Kinh Thành Takkasilā, dần đi đến già nua mà không làm bất cứ một thiện sự nào cả. Những người con trai của ông ta bàn với nhau rằng: "Cha của chúng ta đã già nua lắm rồi." thế là đã cho đón ông đến ở gần với mình, rồi đã nghĩ rằng "Chúng ta sẽ bố thí cúng dường vì lợi ích của Cha." Nên thỉnh mời Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ. Vào ngày hôm sau, sau khi họ mời Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ ngồi trong nhà, đã dâng cúng rất nhiều món ăn hậu hỉ, sau khi chấm dứt buổi thọ trai, thì đã trình bạch với Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài! Sự cúng dường này là bữa ăn cầu tuổi thọ cho Cha của chúng con, xin Ngài hãy tùy hỷ Phước đến cho cha của chúng con." Bậc Đạo Sư sau khi cho gọi người cha đến, trong khi tùy hỷ Phước Báu đã dạy rằng: "Này Cận Sự Nam! Ngươi nay đã già nua, thân thể chín muồi giống như những chiếc lá héo úa, những Thiện Pháp là tư lương để đi đến thế giới bên kia ngươi cũng chẳng có, hãy làm chỗ nâng đỡ cho chính mình, hãy trở thành Bậc Hiền Trí, đừng nên làm kẻ ngu." Rồi Ngài đã nói lên hai kệ ngôn này:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

235. "Paṇḍupalāsova dānisi,
Yamapurisāpi ca te upaṭṭhitā;
Uyyogamukhe ca tiṭṭhasi,
Pātheyyampi ca te na vijjati."

235. "Và giờ đây, ngươi như là lá úa,
Đứng gần ngươi, là Diêm Sứ hung tàn.
Còn ngươi đã, đứng bên miệng diệt vong,
Với tư lương là gì ngươi không biết."

236. "So karohi dīpamattano,
Khippaṃ vāyama paṇḍito bhava;
Niddhantamalo anaṅgaṇo,
Dibbaṃ ariyabhūmiṃ upehisī"ti.

236. "Ngươi hãy làm, hòn đảo cho tự thân,
Hãy nhanh chóng, trở nên là Hiền Trí.
Hãy giũ bỏ, những vết nhơ cấu uế,
Sẽ đến gần Thánh Địa của Chư Thiên."

Ở đây. Gọi là **"Giờ đây ngươi như là chiếc lá héo úa"** tức là này cận sự nam, ngươi giờ đây giống như chiếc lá héo úa sau khi lìa cành, đã rơi xuống mặt đất vậy. Gọi là **"Diêm Sứ"** tức là gọi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những Sứ Giả của Thần Chết, thế nhưng điều này đã được nói như vậy bởi vì liên hệ đến cái chết, nghĩa là sự chết đang hiện diện với ngươi. Gọi là **"Miệng của sự diệt vong"** nghĩa là đã đứng bên miệng của sự sụp đổ, bên miệng của sự suy tàn. Gọi là **"Tư lương"** tức là giống như những vật thực dùng để đi đường chẳng hạn như là gạo của người lữ khách, nghĩa trong khi đi đến một thế giới khác, những tư lương là Thiện Pháp của ngươi cũng chẳng có. Gọi là **"Hãy làm điều đó"** tức là giống như những chiếc thuyền bị vỡ tan giữa Đại Dương thì chỗ nâng đỡ được nhìn nhận chính là những hòn đảo, ngươi hãy làm nơi nâng đỡ bằng Thiện Pháp đó cho chính mình. Trong khi làm hãy cấp tốc kết hợp, khởi đầu thật nhanh, thật mau lẹ với sự dõng mãnh tinh tấn, hay trở thành Bậc Hiền Trí với cách làm chỗ nâng đỡ bằng những nghiệp Thiện. Quả thật như thế, đối với ai dù chưa đến miệng Thần Chết, có thể tùy thời làm những Thiện Sự công đức, trở thành giống như vậy người đó được gọi là Bậc Hiền Trí, nghĩa là đừng làm người si mê dại dột. Gọi là **"Thánh Địa của Chư Thiên"** tức là trong khi làm với sự tinh cần cố gắng như vậy, đi đến sự diệt trừ các cấu uế và tham ái chẳng hạn, những cấu uế đã được thối tắt với sự không còn những bất tịnh trong tâm, trở thành không còn nhiễm ô bất tịnh, thoát khỏi những phiền não, nghĩa là sẽ đạt đến cõi Ngũ Tịnh Cư Thiên.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chấm dứt thời Pháp, cận sự nam được an trú vào Quả Vị Tu Đà Hườn, thời pháp cũng đã mang lại nhiều lợi ích cho hội chúng đã hội họp nơi đó.

Những người con trai đã thỉnh mời Bậc Đạo Sư với lý do cho ngày hôm sau, rồi đã dâng cúng vật thực, sau khi thọ thực xong, đến khi Bậc Đạo Sư tùy hỷ Phước báu thì đã trình bạch rằng: "Bạch Ngài! Sự cúng dường này là bữa ăn cầu tuổi thọ cho Cha của chúng con, xin Ngài hãy chúc phúc đến người ấy." Bậc Đạo Sư trong khi chúc phúc đến cho người thợ Kim Hoàn Ngài đã nói hai kệ ngôn này:

237. "Upanītavayo ca dānisi,
Sampayātosi yamassa santikaṃ;
Vāso te natthi antarā,
Pātheyyampi ca te na vijjati."

237. "Và giờ đây, sự biến hoại đến gần,
Nó dẫn đến cận kề cùng Diêm Chúa.
Nơi lưu trú, giữa đường ngươi không có,
Và tư lương, ngươi chẳng biết là chi."

238. "So karohi dīpamattano,
Khippaṃ vāyama paṇḍito bhava;
Niddhantamalo anaṅgaṇo,
Na puna jātijaraṃ upehisī"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

238. "Ngươi hãy làm, hòn đảo cho tự thân,
Hãy nhanh chóng, trở nên là Hiền Trí.
Hãy giũ bỏ, những vết nhơ cấu uế,
Chẳng trở lại với sanh già đau khổ."

Ở đây, gọi là **"Sự biến hoại đến gần"** tức là gồm có tiếp đầu ngữ **Upa** có nghĩa là rơi xuống, rớt xuống đi xuống, Gọi là **"mang theo sự biến hoại già nua"** tức là đã lìa mất dần tuổi thọ, đã vượt qua khỏi tuổi thọ, nghĩa là ngươi sau khi đã vượt qua cả ba thời kỳ (Ấu Niên, Trung Niên và Lão Niên) giờ đây đã đứng ngay miệng của Tử Thần. Gọi là **"Dẫn đến cận kề với Ma Vương"** tức là đến ngay miệng của Tử Thần, nghĩa là đã đứng đó và sẵn sàng. Gọi là **"Nơi trú ngụ là khoảng giữa cho ngươi cũng không có"** tức là giống như trong khi đang đi trên đường, trong lúc đang làm hết việc này đến việc khác, thì những chúng sanh lưu trú trong khoảng giữa đường, thế nhưng trong lúc đi về thế giới khác, không được như vậy. Quả thật như vậy, trong khi đi về thế gian khác, thì không thể nói rằng: "Xin hãy đợi chờ tôi vài hôm, để tôi bố thí cho nhiều hay để tôi nghe thật nhiều Pháp." Sau khi chết tại nơi này, lập tức tái sanh về một cảnh giới khác. Ý nghĩa này đã được nói lên với sự liên hệ như vậy. Gọi là **"Tư lương"** mặc dầu điều này đã được nói đến trước đó, thế nhưng Bậc Đạo Sư đã nói lại tại nơi này với lý do

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

để củng cố và lặp đi lặp lại đến cho cận sự nam đó. Gọi là **"Sanh Lão"** ở đây cần phải nắm bắt thêm đối với Bệnh và Tử nữa. Đối với những câu kệ trước, Ngài đã đề cập đến A Na Hàm Đạo, và ở đây thì đã đề cập đến A La Hán Đạo. Cũng giống như Đức Vua, sau khi nắm một nắm vật thực vừa với miệng của mình, rồi ban cho Thái Tử, thế nhưng vị Thái Tử trẻ tuổi ấy chỉ cầm lấy nắm cơm vừa với miệng của mình mà thôi, tương tự như vậy, Bậc Đạo Sư trong khi thuyết giảng Pháp đề cập đến Đạo cao tột, nhưng cận sự nam ấy do nương vào nhân duyên của chính mình, đã chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn ở hai kệ ngôn trước đó, và lần này sau khi chấm dứt lời chúc phúc phước lành người đó đã chứng đắc Quả Vị A Na Hàm. Pháp thoại cũng đã mang lại nhiều lợi ích cho những thính chúng hội họp.

CÂU CHUYỆN THỨ NHẤT
VỀ CON TRAI NGƯỜI ĐỒ TỂ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

2. Aññatarabrāhmaṇavatthu

Anupubbenāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto aññatarabrāhmaṇaṃ ārabbha kathesi.

So kira ekadivasaṃ pātova nikkhamitvā bhikkhūnaṃ cīvarapārupanaṭṭhāne bhikkhū cīvaraṃ pārupante olokento aṭṭhāsi. Taṃ pana ṭhānaṃ virūḷhatiṇaṃ hoti. Athekassa bhikkhuno cīvaraṃ pārupantassa cīvarakaṇṇo tiṇesu pavaṭṭento ussāvabindūhi temi. Brāhmaṇo "imaṃ ṭhānaṃ appaharitaṃ kātuṃ vaṭṭatī"ti punadivase kuddālaṃ ādāya gantvā taṃ ṭhānaṃ tacchetvā khalamaṇḍalasadisaṃ akāsi. Punadivasepi taṃ ṭhānaṃ āgantvā bhikkhūsu cīvaraṃ pārupantesu ekassa cīvarakaṇṇaṃ bhūmiyaṃ patitvā paṃsumhi pavaṭṭamānaṃ disvā "idha vālukaṃ okirituṃ vaṭṭatī"ti cintetvā vālukaṃ āharitvā okiri.

Athekadivasaṃ purebhattaṃ caṇḍo ātapo ahosi, tadāpi bhikkhūnaṃ cīvaraṃ pārupantānaṃ gattato sede muccante disvā "idha mayā maṇḍapaṃ kāretuṃ vaṭṭatī"ti cintetvā maṇḍapaṃ kāresi. Punadivase

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pātova vassaṃ vassi, vaddalikaṃ ahosi. Tadāpi brāhmaṇo bhikkhū olokentova ṭhito tintacīvarake bhikkhū disvā "ettha mayā sālaṃ kāretuṃ vaṭṭatī"ti sālaṃ kāretvā "idāni sālamahaṃ karissāmī"ti cintetvā buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ nimantetvā anto ca bahi ca bhikkhū nisīdāpetvā bhattakiccāvasāne anumodanatthāya satthu pattaṃ gahetvā, "bhante, ahaṃ bhikkhūnaṃ cīvarapārupanakāle imasmiṃ ṭhāne olokento ṭhito idañcidañca disvā idañcidañca kāresi"nti ādito paṭṭhāya sabbaṃ taṃ pavattiṃ ārocesi. Satthā tassa vacanaṃ sutvā, "brāhmaṇa, paṇḍitā nāma khaṇe khaṇe thokaṃ kusalaṃ karontā anupubbena attano akusalamalaṃ nīharantiyevā"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

239."Anupubbena medhāvī,

Thokaṃ thokaṃ khaṇe khaṇe;

Kammāro rajatasseva,

Niddhame malamattano"ti.

Tattha anupubbenāti anupaṭipāṭiyā. Medhāvīti dhammojapaññāya samannāgato. Khaṇe khaṇeti okāse okāse kusalaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

karonto. Kammāro rajatassevāti yathā suvaṇṇakāro ekavārameva suvaṇṇaṃ tāpetvā koṭṭetvā malaṃ nīharitvā pilandhanavikatiṃ kātuṃ na sakkoti, punappunaṃ tāpento koṭṭento pana malaṃ nīharati, tato anekavidhaṃ pilandhanavikatiṃ karoti, evameva punappunaṃ kusalaṃ karonto paṇḍito attano rāgādimalaṃ niddhameyya, evaṃ niddhantamalo nikkilesova hotīti attho.

Desanāvasāne brāhmaṇo sotāpattiphale patiṭṭhati, mahājanassāpi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Aññatarabrāhmaṇavatthu dutiyaṃ.

TỪ VỰNG:

So kira ekadivasaṃ pātova nikkhamitvā bhikkhūnaṃ cīvarapārupanaṭṭhāne bhikkhū cīvaraṃ pārupante olokento aṭṭhāsi: Tương truyền, vào sáng sớm của ngày hôm nọ, Bà La Môn sau khi ra khỏi Kinh Thành, đã đứng và trông thấy Chư Tỳ Khưu đang đắp Y phục tại nơi mà Chư Tỳ Khưu vẫn thường đắp Y.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Taṃ pana ṭhānaṃ virūḷhatiṇaṃ hoti: Có những loại cây cỏ đã mọc tại nơi đó.

Athekassa bhikkhuno cīvaraṃ pārupantassa cīvarakaṇṇo tiṇesu pavaṭṭento ussāvabindūhi temi: Lúc bấy giờ, chéo Y của một Vị Tỳ Khưu đang đắp Y, quét ngang qua lớp cỏ và đã bị ướt đẫm vì những hạt sương.

Brāhmaṇo "imaṃ ṭhānaṃ appaharitaṃ kātuṃ vaṭṭatī"ti punadivase kuddālaṃ ādāya gantvā taṃ ṭhānaṃ tacchetvā khalamaṇḍalasadisaṃ akāsi: Bà La Môn đó suy nghĩ: "Nơi này cần phải được làm sạch là thích hợp." thế là vào ngày hôm sau, đã đi đến và mang theo một chiếc cuốc, sau khi san bằng nơi đó, đã làm giống như sân đập lúa vậy.

Punadivasepi taṃ ṭhānaṃ āgantvā bhikkhūsu cīvaraṃ pārupantesu ekassa cīvarakaṇṇaṃ bhūmiyaṃ patitvā paṃsumhi pavaṭṭamānaṃ disvā "idha vālukaṃ okirituṃ vaṭṭatī"ti cintetvā vālukaṃ āharitvā okiri: Ngày hôm sau, sau khi đi đến nơi đó, đã trông thấy một góc Y của một Vị Tỳ Khưu đang đắp Y bị rơi xuống mặt đất khiến cho bụi bặm bám dính chung quanh, nên đã suy nghĩ rằng: "Nơi này được rắc phủ cát lên thì thích hợp." nên sau khi mang cát đến, đã rải phủ lên.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Athekadivasaṃ purebhattaṃ caṇḍo ātapo ahosi : Thế rồi vào một ngày nọ, mới trong buổi sáng ánh sáng mặt trời đã làm cho oi bức.

Tadāpi bhikkhūnaṃ cīvaraṃ pārupantānaṃ gattato sede muccante disvā "idha mayā maṇḍapaṃ kāretuṃ vaṭṭatī"ti cintetvā maṇḍapaṃ kāresi: Cũng khi ấy sau khi nhìn thấy Chư Tỳ Khưu trong khi đang đứng đắp Y, mồ hôi từ trong thân thể cứ thế tuôn ra, nên ông đã suy nghĩ: "Tại nơi này, ta làm một mái che tạm là thích hợp." thế là đã làm một mái che tạm.

Punadivase pātova vassaṃ vassi, vaddalikaṃ ahosi: Qua hôm sau, mới sáng sớm trời đã đổ cơn mưa, những hạt mưa dày đặc.

Tadāpi brāhmaṇo bhikkhū olokentova ṭhito tintacīvarake bhikkhū disvā: Vào lúc đó, Bà La Môn đã đứng và quan sát Chư Tỳ Khưu, sau khi nhìn thấy Chư Tỳ Khưu Y phục ẩm ướt.

"Ettha mayā sālaṃ kāretuṃ vaṭṭatī"ti sālaṃ kāretvā: Nên suy nghĩ: "Tại nơi này, ta làm một căn phòng thì thật thích hợp." Sau khi đã kiến tạo một căn phòng.

"Idāni sālamahaṃ karissāmī"ti cintetvā: Lại suy nghĩ: "Giờ đây, ta sẽ khánh thành căn phòng này."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ nimantetvā anto ca bahi ca bhikkhū nisīdāpetvā: Nên sau khi thỉnh mời Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ, đã mời chư Tỳ Khưu ngồi cả bên trong lẫn bên ngoài.

Bhattakiccāvasāne anumodanatthāya satthu pattaṃ gahetvā, "bhante, ahaṃ bhikkhūnaṃ cīvarapārupanakāle imasmiṃ ṭhāne olokento ṭhito idañcidañca disvā idañcidañca kāresi"nti: Sau khi chấm dứt buổi thọ trai, đã cầm lấy Bình Bát của Bậc Đạo Sư với lý do chờ đợi chúc phúc phước báu, và đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Con đã đứng và quan sát ngay tại chỗ này kể từ lúc Chư Tỳ Khưu đang đắp Y, rồi sau khi nhìn thấy như vậy như vậy, con đã làm như vậy như vậy."

Adito paṭṭhāya sabbaṃ taṃ pavattiṃ ārocesi: Rồi đã trình bạch lại tất cả những chuyện đã xảy ra từ khi bắt đầu cho đến trở về sau này.

Satthā tassa vacanaṃ sutvā, "brāhmaṇa, paṇḍitā nāma khaṇe khaṇe thokaṃ kusalaṃ karontā anupubbena attano akusalamalaṃ nīharantiyevā"ti: Bậc Đạo Sư sau khi nghe xong những lời nói của Bà La Môn, đã dạy rằng: "Này Bà La Môn! Gọi là Bậc Hiền Trí là tuần tự khi làm những việc Thiện, từng chút

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

một trong từng sát na nhằm để triệt tiêu những cấu uế Bất Thiện của chính mình."

Anupubbena medhāvī, thokaṃ thokaṃ khaṇe khaṇe: Người thông minh, bằng tuần tự, từng chút một trong từng sát na.

Kammāro rajatasseva, niddhame malamattano: Như người thợ rèn đối với bạc, gỡ bỏ từng chút cấu uế bợn nhơ của mình.

Anupaṭipāṭiyā: Sự trình tự nối tiếp nhau.

Dhammojapaññāya samannāgato: Đã đi đến viên mãn với Trí Tuệ trong Hương Vị của Giáo Pháp.

Okāse okāse kusalaṃ karonto: Trong mỗi cơ hội khi làm những Thiện pháp.

Yathā suvaṇṇakāro ekavārameva suvaṇṇaṃ tāpetvā koṭṭetvā malaṃ nīharitvā pilandhanavikatiṃ kātuṃ na sakkoti: Giống như người thợ Kim Hoàn, sau khi nung đốt miếng vàng, sau đó nghiền nát và loại bỏ đi những cặn bả chỉ trong một lần thì không thể nào chế tạo được các loại trang sức khác nhau.

Punappunaṃ tāpento koṭṭento pana malaṃ nīharati, tato anekavidhaṃ pilandhanavikatiṃ karoti: Thế nhưng trong khi nung đốt, trong khi nghiền nát, loại bỏ những cặn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bẩn lặp đi lặp lại như vậy nhiều lần, khi ấy mới làm được những món trang sức khác nhau.

Evameva punappunaṃ kusalaṃ karonto paṇḍito attano rāgādimalaṃ niddhameyya, evaṃ niddhantamalo nikkilesova hotīti attho: Cũng như thế, Bậc Hiền Trí trong khi làm những việc Thiện lặp đi lặp lại như vậy, mới tống khứ những cặn bả cấu uế như là Tham Ái của chính mình, nghĩa là những cấu uế đã được tống khứ đi như vậy, khi ấy sẽ thoát khỏi những phiền não.

DỊCH NGHĨA:

2. CÂU CHUYỆN VỀ BÀ LA MÔN NỌ.

"...Bằng tuần tự lớp lang..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana, và đề cập đến một Bà La Môn nọ.

Tương truyền, vào sáng sớm của ngày hôm nọ, Bà La Môn sau khi ra khỏi Kinh Thành, đã đứng và trông thấy Chư Tỳ Khưu đang đắp Y phục tại nơi mà Chư Tỳ Khưu vẫn thường đắp Y. Có những loại cây cỏ đã mọc tại nơi đó. Lúc bấy giờ, chéo Y của một Vị Tỳ Khưu đang đắp Y, quét ngang qua lớp cỏ và đã bị ướt đẫm vì những hạt sương. Bà La Môn đó suy nghĩ: "Nơi này cần phải được làm sạch là thích hợp."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thế là vào ngày hôm sau, đã đi đến và mang theo một chiếc cuốc, sau khi san bằng nơi đó, đã làm giống như sân đập lúa vậy. Ngày hôm sau, sau khi đi đến nơi đó, đã trông thấy một góc Y của một Vị Tỳ Khưu đang đắp Y bị rơi xuống mặt đất khiến cho bụi bạm bám dính chung quanh, nên đã suy nghĩ rằng: "Nơi này được rắc phủ cát lên thì thích hợp." nên sau khi mang cát đến, đã rải phủ lên.

Thế rồi vào một ngày nọ, mới trong buổi sáng ánh sáng mặt trời đã làm cho oi bức, cũng khi ấy sau khi nhìn thấy Chư Tỳ Khưu trong khi đang đứng đắp Y, mồ hôi từ trong thân thể cứ thế tuôn ra, nên ông đã suy nghĩ: "Tại nơi này, ta làm một mái che tạm là thích hợp." thế là đã làm một mái che tạm. Qua hôm sau, mới sáng sớm trời đã đổ cơn mưa, những hạt mưa dày đặc. Vào lúc đó, Bà La Môn đã đứng và quan sát Chư Tỳ Khưu, sau khi nhìn thấy Chư Tỳ Khưu Y phục ẩm ướt, nên suy nghĩ: "Tại nơi này, ta làm một căn phòng thì thật thích hợp." sau khi đã kiến tạo một căn phòng, lại suy nghĩ: "Giờ đây, ta sẽ khánh thành căn phòng này." Nên sau khi thỉnh mời Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ, đã mời chư Tỳ Khưu ngồi cả bên trong lẫn bên ngoài, sau khi chấm dứt buổi thọ trai, đã cầm lấy Bình Bát của Bậc Đạo Sư với lý do chờ đợi chúc phúc phước báu, và đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Con đã đứng và quan sát ngay tại chỗ này kể từ lúc Chư Tỳ Khưu đang đắp Y,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rồi sau khi nhìn thấy như vậy như vậy, con đã làm như vậy như vậy." rồi đã trình bạch lại tất cả những chuyện đã xảy ra từ khi bắt đầu cho đến trở về sau này. Bậc Đạo Sư sau khi nghe xong những lời nói của Bà La Môn, đã dạy rằng "Này Bà La Môn! Gọi là Bậc Hiền Trí là tuần tự khi làm những việc Thiện, từng chút một trong từng sát na nhằm để triệt tiêu những cấu uế Bất Thiện của chính mình." Rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

239. "Anupubbena medhāvī,
Thokaṃ thokaṃ khaṇe khaṇe;
Kammāro rajatasseva,
Niddhame malamattano"ti.

239. "Người thông minh, bằng tuần tự lớp lang,
Từng chút một, từng sát na thuận tiện.
Như thợ rèn, với bạc là kim loại,
Giũ bỏ từng, chút cấu uế bợn nhơ."

Ở đây, gọi là **"Bằng tuần tự"** tức là sự trình tự nối tiếp nhau. Gọi là **"Người Thông Minh"** là người đã đi đến viên mãn với Trí Tuệ trong Hương Vị của Giáo Pháp. Gọi là **"Trong từng Sát Na"** tức là trong mỗi cơ hội khi làm những Thiện pháp. Gọi là **"Giống như người thợ rèn đối với kim loại Bạc"**

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tức là giống như người thợ Kim Hoàn, sau khi nung đốt miếng vàng, sau đó nghiền nát và loại bỏ đi những cặn bả chỉ trong một lần thì không thể nào chế tạo được các loại trang sức khác nhau, thế nhưng trong khi nung đốt, trong khi nghiền nát, loại bỏ những cặn bẩn lặp đi lặp lại như vậy nhiều lần, khi ấy mới làm được những món trang sức khác nhau, cũng như thế, Bậc Hiền Trí trong khi làm những việc Thiện lặp đi lặp lại như vậy, mới tống khứ những cặn bả cấu uế như là Tham Ái của chính mình, nghĩa là những cấu uế đã được tống khứ đi như vậy, khi ấy sẽ thoát khỏi những phiền não.

Chấm dứt thời Pháp, Bà La Môn đã được an trú vào Quả Vị Tu Đà Hườn, Pháp thoại cũng đã mang lại nhiều lợi ích cho đại chúng.

CÂU CHUYỆN THỨ HAI
VỀ BÀ LA MÔN NỌ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

3. Tissattheravatthu

Ayasāvamalanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto tissattheraṃ nāma bhikkhuṃ ārabbha kathesi.

Eko kira sāvatthivāsī kulaputto pabbajitvā laddhūpasampado tissattheroti paññāyi. So aparabhāge janapadavihāre vassūpagato aṭṭhahatthakaṃ thūlasāṭakaṃ labhitvā vutthavasso pavāretvā taṃ ādāya gantvā bhaginiyā hatthe ṭhapesi. Sā "na me eso sāṭako bhātu anucchaviko"ti taṃ tikhiṇāya vāsiyā chinditvā hīrahīraṃ katvā udukkhale koṭṭetvā pavisetvā pothetvā vaṭṭetvā sukhumasuttaṃ kantitvā sāṭakaṃ vāyāpesi. Theropi suttañceva sūciyo ca saṃvidahitvā cīvarakārake daharasāmaṇere sannipātetvā bhaginiyā santikaṃ gantvā "taṃ me sāṭakaṃ detha, cīvaraṃ kāressāmī"ti āha. Sā navahatthaṃ sāṭakaṃ nīharitvā kaniṭṭhabhātikassa hatthe ṭhapesi. So taṃ gahetvā vitthāretvā oloketvā "mama sāṭako thūlo aṭṭhahattho, ayaṃ sukhumo navahattho. Nāyaṃ mama sāṭako, tumhākaṃ esa, na me iminā attho, tameva me dethā"ti āha. "Bhante, tumhākameva

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

eso, gaṇhatha na"nti? So neva icchi. Athassa attanā katakiccaṃ sabbaṃ ārocetvā, "bhante, tumhākamevesa, gaṇhatha na"nti adāsi. So taṃ ādāya vihāraṃ gantvā cīvarakammaṃ paṭṭhapesi.

Athassa bhaginī cīvarakārānaṃ atthāya yāgubhattādīni sampādesi. Cīvarassa niṭṭhitadivase pana atirekasakkāraṃ kāresi. So cīvaraṃ oloketvā tasmiṃ uppannasineho "sve dāni naṃ pārupissāmī"ti saṃharitvā cīvaravaṃse ṭhapetvā taṃ rattiṃ bhuttāhāraṃ jirāpetuṃ asakkonto kālaṃ katvā tasmiṃyeva cīvare ūkā hutvā nibbatti. Bhaginīpissa kālakiriyaṃ sutvā bhikkhūnaṃ pādesu pavattamānā rodi. Bhikkhū tassa sarīrakiccaṃ katvā gilānupaṭṭhākassa abhāvena saṅghasseva taṃ pāpuṇāti. "Bhājessāma na"nti taṃ cīvaraṃ nīharāpesuṃ. Sā ūkā "ime mama santakaṃ vilumpantī"ti viravantī ito cito ca sandhāvi. Satthā gandhakuṭiyaṃ nisinnova dibbāya sotadhātuyā taṃ saddaṃ sutvā, "ānanda, tissassa cīvaraṃ abhājetvā sattāhaṃ nikkhipituṃ vadehī"ti āha. Thero tathā kāresi. Sāpi sattame divase kālaṃ katvā tusitavimāne nibbatti. Satthā "aṭṭhame

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

divase tissassa cīvaraṃ bhājetvā gaṇhathā"ti āṇāpesi. Bhikkhū tathā kariṃsu.

Bhikkhū dhammasabhāyaṃ kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ "kasmā nu kho satthā tissassa cīvaraṃ satta divase ṭhapāpetvā aṭṭhame divase gaṇhituṃ anujānī"ti. Satthā āgantvā "kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya sannisinnā"ti pucchitvā "imāya nāmā"ti vutte, "bhikkhave, tisso attano cīvare ūkā hutvā nibbatto, tumhehi tasmiṃ bhājiyamāne 'ime mama santakaṃ vilumpantī'ti viravantī ito cito ca dhāvi. Sā tumhehi cīvare gayhamāne tumhesu manaṃ padussitvā niraye nibbatteyya, tena cāhaṃ cīvaraṃ nikkhipāpesiṃ. Idāni pana sā tusitavimāne nibbattā, tena vo mayā cīvaragahaṇaṃ anuññāta"nti vatvā puna tehi "bhāriyā vata ayaṃ, bhante, taṇhā nāmā"ti vutte "āma, bhikkhave, imesaṃ sattānaṃ taṇhā nāma bhāriyā. Yathā ayato malaṃ uṭṭhahitvā ayameva khādati vināseti aparibhogaṃ karoti, evamevāyaṃ taṇhā imesaṃ sattānaṃ abbhantare uppajjitvā te satte nirayādīsu nibbattāpeti, vināsaṃ pāpetī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

240. "Ayasāva malaṃ samuṭṭhitaṃ,
Tatuṭṭhāya tameva khādati;
Evaṃ atidhonacārinaṃ,
Sāni kammāni nayanti duggati"nti.

Tattha ayasāvāti ayato samuṭṭhitaṃ. Tatuṭṭhāyāti tato uṭṭhāya. Atidhonacārinanti dhonā vuccati cattāro paccaye "idamatthaṃ ete"ti paccavekkhitvā paribhuñjanapaññā, taṃ atikkamitvā caranto atidhonacārī nāma. Idaṃ vuttaṃ hoti – yathā ayato malaṃ samuṭṭhāya tato samuṭṭhitaṃ tameva khādati, evamevaṃ catupaccaye apaccavekkhitvā paribhuñjantaṃ atidhonacārinaṃ sāni kammāni attani ṭhitattā attano santakāneva tāni kammāni duggatiṃ nayantīti.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Tissattheravatthu tatiyaṃ.

TỪ VỰNG:

Eko kira sāvatthivāsī kulaputto pabbajitvā laddhūpasampado tissattheroti paññāyi: Tương truyền, có một thiện gia nam tử sống tại Kinh Thành Sāvatthi, sau khi xuất gia, đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

được thọ Cụ Túc Giới và được gọi là Trưởng Lão Tissa.

So aparabhāge janapadavihāre vassūpagato aṭṭhahatthakaṃ thūlasāṭakaṃ labhitvā: Một thời gian sau, vị ấy đã an cư mùa mưa tại một ngôi chùa trong một tỉnh thành nọ, rồi được nhận một tấm vải thô dài khoảng tám hắc tay.

Vutthavasso pavāretvā taṃ ādāya gantvā bhaginiyā hatthe ṭhapesi: Chấm dứt mùa mưa đã quay trở về, mang theo tấm vải đó đến và trao tận tay của người chị gái.

Sā "na me eso sāṭako bhātu anucchaviko"ti: Người chị gái suy nghĩ: "Tấm vải này, thật không thích hợp đối với em trai của ta."

Taṃ tikhiṇāya vāsiyā chinditvā hīrahīraṃ katvā udukkhale koṭṭetvā pavisetvā pothetvā vaṭṭetvā sukhumasuttaṃ kantitvā sāṭakaṃ vāyāpesi: Nên đã cắt đứt tấm vải đó bằng con dao thật bén nhọn, sau khi cắt đứt thành từng mảnh nhỏ, đã cho vào giã nhỏ, nghiền nát trong một cái cối, sau khi cuộn tròn đã cho se lại thành những sợi chỉ rất mịn màng rồi đã cho dệt thành một tấm vải mới.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Theropi suttañceva sūciyo ca saṃvidahitvā cīvarakārake daharasāmaṇere sannipātetvā: Về phần Trưởng Lão, sau khi chuẩn bị kim và chỉ sợi, đã gọi thêm những vị Sa Di còn trẻ tuổi là những người biết may Y.

Bhaginiyā santikaṃ gantvā "taṃ me sāṭakaṃ detha, cīvaraṃ kāressāmī"ti āha: Đi đến gần người chị và đã nói rằng: "Hãy đưa tôi tấm vải đó, tôi sẽ may Y."

Sā navahatthaṃ sāṭakaṃ nīharitvā kaniṭṭhabhātikassa hatthe ṭhapesi: Người chị sau khi lấy ra tấm vải dài chín hắc tay, trao tận tay cho người em trai của mình.

So taṃ gahetvā vitthāretvā oloketvā "mama sāṭako thūlo aṭṭhahattho, ayaṃ sukhumo navahattho. Nāyaṃ mama sāṭako, tumhākaṃ esa, na me iminā attho, tameva me dethā"ti āha: Trưởng Lão Tissa, sau khi cầm lấy tấm vải, mở rộng ra chăm chú nhìn rồi nói rằng: "Tấm vải của tôi là tấm vải thô xấu và dài khoảng tám hắc tay, còn tấm vải này rất mịn màng và dài chín hắc tay, cái này của chị, tôi không cần tấm vải này, xin hãy đưa tấm vải của tôi."

"Bhante, tumhākameva eso, gaṇhatha na"nti?: "Bạch Ngài! Xin hãy cầm lấy, chẳng phải đó là của Ngài sao?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So neva icchi: Vị ấy đã không muốn như thế

Athassa attanā katakiccaṃ sabbaṃ ārocetvā, "bhante, tumhākamevesa, gaṇhatha na"nti adāsi: Thế là sau khi kể lại tất cả mọi việc mà mình đã làm, người chị đã dâng lên và nói rằng: "Bạch Ngài! Xin hãy nhận lấy, đây không phải là tấm vải của Ngài sao?"

So taṃ ādāya vihāraṃ gantvā cīvarakammaṃ paṭṭhapesi: Trưởng Lão đã mang tấm vải đó về chùa và bắt đầu thực hiện các công đoạn may Y.

Athassa bhaginī cīvarakārānaṃ atthāya yāgubhattādīni sampādesi : Chị gái của Trưởng Lão, đã cho sửa soạn những vật thực như cơm cháo chẳng hạn với lý do để may y.

Cīvarassa niṭṭhitadivase pana atirekasakkāraṃ kāresi: Vào ngày hoàn tất công việc may y, đã dâng cúng rất nhiều những lễ vật trọng thể.

So cīvaraṃ oloketvā tasmiṃ uppannasineho "sve dāni naṃ pārupissāmī"ti saṃharitvā cīvaravaṃse ṭhapetvā: Khi ấy, Trưởng Lão ngắm nhìn chiếc Y, đã sanh khởi sự yêu thích, xếp chiếc Y lại với suy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nghĩ rằng: "Ngày mai ta sẽ mặc chiếc Y này." Rồi đặt trên chiếc sào dùng để phơi Y.

Taṃ rattiṃ bhuttāhāraṃ jirāpetuṃ asakkonto kālaṃ katvā tasmiṃyeva cīvare ūkā hutvā nibbatti: Thế nhưng vào tối hôm đó, những vật thực đã dùng không thể tiêu hóa hết, nên đã qua đời và ngay khoảnh khắc đó tái sanh làm một con rận trong chiếc Y đó.

Bhaginīpissa kālakiriyaṃ sutvā bhikkhūnaṃ pādesu pavattamānā rodi: Người chị gái sau khi nghe tin về cái chết của Trưởng Lão, đã gieo mình dưới chân của Chư Tỳ Khưu than khóc.

Bhikkhū tassa sarīrakiccaṃ katvā gilānupaṭṭhākassa abhāvena saṅghasseva taṃ pāpuṇāti : Chư Tỳ Khưu sau khi lo hậu sự cho vị ấy xong, vì người chăm bệnh cho Trưởng Lão không có, nên tấm y đó thuộc về Tăng Chúng.

"Bhājessāma na"nti taṃ cīvaraṃ nīharāpesuṃ: Sau khi cho mang chiếc Y đó ra đã bảo nhau rằng: "Chúng ta sẽ chia nhau tấm Y này."

Sā ūkā "ime mama santakaṃ vilumpantī"ti viravantī ito cito ca sandhāvi: Con rận đó, đã chạy khắp nơi trong khi la lớn lên rằng: "Các vị cướp chiếc Y này của tôi à."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satthā gandhakuṭiyaṃ nisinnova dibbāya sotadhātuyā taṃ saddaṃ sutvā: Lúc bấy giờ Bậc Đạo Sư đang ngồi trong Hương Thất, với Thiên Nhĩ thanh tịnh thuần khiết đã nghe được âm thanh này.

"Ānanda, tissassa cīvaraṃ abhājetvā sattāhaṃ nikkhipituṃ vadehī"ti āha: Nên đã dạy rằng: "Này Ānanda! Không được chia tấm Y của Tissa, hãy để qua bảy ngày nữa."

Sāpi sattame divase kālaṃ katvā tusitavimāne nibbatti: Nói về con rận đó, bảy ngày sau đã chết đi và đã tái sanh về một Thiên Cung trên cõi trời Tusita.

Satthā "aṭṭhame divase tissassa cīvaraṃ bhājetvā gaṇhathā"ti āṇāpesi: Rồi Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Ngày thứ tám, sau khi chia tấm Y của Tissa, hãy nhận lấy."

"Kasmā nu kho satthā tissassa cīvaraṃ satta divase ṭhapāpetvā aṭṭhame divase gaṇhituṃ anujānī": "Tại sao Bậc Đạo Sư lại bảo để lại bảy ngày, đến ngày thứ tám mới cho phép chia tấm Y của Trưởng Lão Tissa nhỉ?"

"Bhikkhave, tisso attano cīvare ūkā hutvā nibbatto, tumhehi tasmiṃ bhājiyamāne 'ime mama santakaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vilumpantī'ti viravantī ito cito ca dhāvi. Sā tumhehi cīvare gayhamāne tumhesu manaṃ padussitvā niraye nibbatteyya, tena cāhaṃ cīvaraṃ nikkhipāpesiṃ. Idāni pana sā tusitavimāne nibbattā, tena vo mayā cīvaragahaṇaṃ anuññāta": "Này Chư Tỳ Khưu! Tissa sau khi chết đi đã tái sanh làm một con rận trong chiếc Y của mình, vào lúc các người đang phân chia, đã chạy từ nơi này sang nơi khác, la lớn rằng: 'Các vị cướp chiếc Y này của tôi à.' Nếu như các ngươi trong lúc nhận lấy tấm Y đó, con rận đó sẽ phạm tội bằng tâm ý đối với các ngươi rồi sẽ sanh vào địa ngục, chính vì thế ta đã bảo để qua một bên chiếc Y đó. Giờ đây, con rận đó đã sanh lên một Thiên Cung trong cõi Tusita, ta mới cho lấy Y và mang đi chia."

"Bhāriyā vata ayaṃ, bhante, taṇhā nāmā": "Bạch Ngài! Gọi là Ái Dục, vấn đề này quả thật nghiêm trọng."

"Āma, bhikkhave, imesaṃ sattānaṃ taṇhā nāma bhāriyā. Yathā ayato malaṃ uṭṭhahitvā ayameva khādati vināseti aparibhogaṃ karoti, evamevāyaṃ taṇhā imesaṃ sattānaṃ abbhantare uppajjitvā te satte nirayādīsu nibbattāpeti, vināsaṃ pāpetī": "Đúng rồi! Này Chư Tỳ Khưu! Ái Dục của những chúng sanh này thật quá nặng nề! Giống như

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

từ Sắt đã phát sanh lên những gỉ sét, rồi ăn lấy chính sắt đó, làm cho hư hại, làm cho không còn sử dụng được như thế nào, cũng như thế ấy, Ái Dục sau khi đã sanh khởi bên trong nội thân của những chúng sanh này, khiến những chúng sanh đó bị sanh vào địa ngục và đi đến sự hư hoại."

Ayasāva malaṃ samuṭṭhitaṃ,tatuṭṭhāya tameva khādati: Giống gỉ sét, đã được sanh từ sắt, từ đó sanh lên, lại ăn lấy chính nó.

Evaṃ atidhonacārinaṃ, sāni kammāni nayanti duggati: Cũng như vậy, người lợi dưỡng, đẩy đưa vào khổ cảnh do chính Nghiệp của mình.

Ayato samuṭṭhitaṃ: Đã phát sanh từ Sắt.

Tato uṭṭhāya: Từ nơi đó đã được sanh khởi.

Dhonā vuccati cattāro paccaye "idamatthaṃ ete"ti paccavekkhitvā paribhuñjanapaññā: Được xem là người khôn ngoan là sau khi quán tưởng bằng Trí Tuệ rằng: "Những điều này có ý nghĩa như thế này" rồi mới thọ dụng bốn món vật dụng.

Taṃ atikkamitvā caranto atidhonacārī nāma: Hành vi vượt quá những vật dụng đó được xem là lợi dưỡng quá nhiều trong những vật dụng.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Idaṃ vuttaṃ hoti – yathā ayato malaṃ samuṭṭhāya tato samuṭṭhitaṃ tameva khādati, evamevaṃ catupaccaye apaccavekkhitvā paribhuñjantaṃ atidhonacārinaṃ sāni kammāni attani ṭhitattā attano santakāneva tāni kammāni duggatiṃ nayantīti: Và điều này đã được nói rằng: Giống như những gỉ sắt được sanh ra từ sắt, được phát sanh từ đó lại ăn chính sắt đó, cũng giống như vậy lợi dưỡng quá nhiều trong các vật dụng, thọ dụng nhưng không quán tưởng trong tứ vật dụng, là tự mình dừng lại với chính mình do hành động của chính mình, đối với những hành động đó của chính mình sẽ dắt đi đến khổ cảnh.

DỊCH NGHĨA:

3. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO TISSA.

"Như gỉ sét... từ sắt..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến vị Tỳ Khưu gọi là Trưởng Lão Tissa.

Tương truyền, có một thiện gia nam tử sống tại Kinh Thành Sāvatthi, sau khi xuất gia, đã được thọ Cụ Túc Giới và được gọi là Trưởng Lão Tissa. Một thời gian sau, vị ấy đã an cư mùa mưa tại một ngôi chùa, trong một tỉnh thành nọ, rồi được nhận một

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tấm vải thô dài khoảng tám hắc tay, chấm dứt mùa mưa đã quay trở về, mang theo tấm vải đó đến và trao tận tay của người chị gái. Người chị gái suy nghĩ: "Tấm vải này, thật không thích hợp đối với em trai của ta." Nên đã cắt đứt tấm vải đó bằng con dao thật bén nhọn, sau khi cắt đứt thành từng mảnh nhỏ, đã cho vào giã nhỏ, nghiền nát trong một cái cối, sau khi cuộn tròn đã cho se lại thành những sợi chỉ rất mịn màng rồi đã cho dệt thành một tấm vải mới. Về phần Trưởng Lão, sau khi chuẩn bị kim và chỉ sợi, đã gọi thêm những vị Sa Di còn trẻ tuổi là những người biết may Y, đi đến gần người chị và đã nói rằng: "Hãy đưa tôi tấm vải đó, tôi sẽ may Y." Người chị sau khi lấy ra tấm vải dài chín hắc tay, trao tận tay cho người em trai của mình. Trưởng Lão Tissa, sau khi cầm lấy tấm vải, mở rộng ra chăm chú nhìn rồi nói rằng: "Tấm vải của tôi là tấm vải thô xấu và dài khoảng tám hắc tay, còn tấm vải này rất mịn màng và dài chín hắc tay, cái này của chị, tôi không cần tấm vải này, xin hãy đưa tấm vải của tôi." "Bạch Ngài! Xin hãy cầm lấy, chẳng phải đó là của Ngài sao?" Vị ấy đã không muốn như thế. Thế là sau khi kể lại tất cả mọi việc mà mình đã làm, người chị đã dâng lên và nói rằng: "Bạch Ngài! Xin hãy nhận lấy, đây không phải là tấm vải của Ngài sao?" Trưởng Lão đã mang tấm vải đó về chùa và bắt đầu thực hiện các công đoạn may Y.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chị gái của Trưởng Lão, đã cho sửa soạn những vật thực như cơm cháo chẳng hạn với lý do để may y. Vào ngày hoàn tất công việc may y, đã dâng cúng rất nhiều những lễ vật trọng thể. Khi ấy, Trưởng Lão ngắm nhìn chiếc Y, đã sanh khởi sự yêu thích, xếp chiếc Y lại với suy nghĩ rằng: "Ngày mai ta sẽ mặc chiếc Y này." Rồi đặt trên chiếc sào dùng để phơi Y, thế nhưng vào tối hôm đó, những vật thực đã dùng không thể tiêu hóa hết, nên đã qua đời và ngay khoảnh khắc đó tái sanh làm một con rận trong chiếc Y đó. Người chị gái sau khi nghe tin về cái chết của Trưởng Lão, đã gieo mình dưới chân của Chư Tỳ Khưu than khóc. Chư Tỳ Khưu sau khi lo hậu sự cho vị ấy xong, vì người chăm bệnh cho Trưởng Lão không có, nên tấm y đó thuộc về Tăng Chúng. Sau khi cho mang chiếc Y đó ra đã bảo nhau rằng: "Chúng ta sẽ chia nhau tấm Y này." Con rận đó, đã chạy khắp nơi trong khi la lớn lên rằng: "Các vị cướp chiếc Y này của tôi à." Lúc bấy giờ, Bậc Đạo Sư đang ngồi trong Hương Thất, với Thiên Nhĩ thanh tịnh thuần khiết đã nghe được âm thanh này, nên đã dạy rằng: "Này Ānanda! Không được chia tấm Y của Tissa, hãy để qua bảy ngày nữa." Trưởng Lão đã làm theo như vậy. Nói về con rận đó, bảy ngày sau đã chết đi và đã tái sanh về một Thiên Cung trên cõi trời Tusita. Rồi Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Ngày thứ tám, sau

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khi chia tấm Y của Tissa, hãy nhận lấy." Chư Tỳ Khưu đã làm theo như vậy.

Chư Tỳ Khưu đã khởi sanh câu chuyện sau đây tại Thính Pháp Đường: "Tại sao Bậc Đạo Sư lại bảo để lại bảy ngày, đến ngày thứ tám mới cho phép chia tấm Y của Trưởng Lão Tissa nhỉ?" Bậc Đạo Sư đi đến, và hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Trong khi hội họp tại nơi này các ngươi đã nói về vấn đề gì?" sau khi được trả lời rằng: "Bạch Ngài! Chuyện như vầy..." thì Ngài đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Tissa sau khi chết đi đã tái sanh làm một con rận trong chiếc Y của mình, vào lúc các người đang phân chia, đã chạy từ nơi này sang nơi khác, la lớn rằng: 'Các vị cướp chiếc Y này của tôi à.' Nếu như các ngươi trong lúc nhận lấy tấm Y đó, con rận đó sẽ phạm tội bằng tâm ý đối với các ngươi rồi sẽ sanh vào địa ngục, chính vì thế ta đã bảo để qua một bên chiếc Y đó. Giờ đây, con rận đó đã sanh lên một Thiên Cung trong cõi Tusita, ta mới cho lấy Y và mang đi chia." Rồi Chư Tỳ Khưu đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Gọi là Ái Dục, vấn đề này quả thật nghiêm trọng." Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Đúng rồi! Này Chư Tỳ Khưu! Ái Dục của những chúng sanh này thật quá nặng nề! Giống như từ Sắt đã phát sanh lên những gỉ sét, rồi ăn lấy chính sắt đó, làm cho hư hại, làm cho không còn sử dụng được như thế nào, cũng như thế ấy, Ái Dục sau khi đã sanh khởi bên trong nội thân của những chúng sanh này, khiến

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những chúng sanh đó bị sanh vào địa ngục và đi đến sự hư hoại." rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

240. "Ayasāva malaṃ samuṭṭhitaṃ,
Tatuṭṭhāya tameva khādati;
Evaṃ atidhonacārinaṃ,
Sāni kammāni nayanti duggati"nti.

240. "Giống gỉ sét, đã được sanh từ sắt,
Từ đó sanh, lại ăn sắt mòn hao.
Cũng như vậy, người lợi dưỡng quá cao,
Nghiệp mình tạo, đẩy đưa vào khổ cảnh."

Ở đây, gọi là **"Từ sắt"** tức là đã phát sanh từ Sắt. Gọi là **"Từ đó sanh"** tức là từ nơi đó đã được sanh khởi. Gọi là **"Lợi dưỡng quá nhiều trong các vật dụng"** được xem là người khôn ngoan là sau khi quán tưởng bằng Trí Tuệ rằng: "Những điều này có ý nghĩa như thế này" rồi mới thọ dụng bốn món vật dụng, hành vi vượt quá những vật dụng đó được xem là lợi dưỡng quá nhiều trong những vật dụng. Và điều này đã được nói rằng: Giống như những gỉ sắt được sanh ra từ sắt, được phát sanh từ đó lại ăn chính sắt đó, cũng giống như vậy lợi dưỡng quá nhiều trong các vật dụng, thọ dụng nhưng không quán tưởng trong tứ vật dụng, là tự mình

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dừng lại với chính mình do hành động của chính mình, đối với những hành động đó của chính mình sẽ dắt đi đến khổ cảnh.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều chúng sanh được chứng đắc Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ BA
VỀ TRƯỞNG LÃO TISSA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

4. Lāludāyittheravatthu

Asajjhāyamalāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto lāludāyittheraṃ ārabbha kathesi.

Sāvatthiyaṃ kira pañcakoṭimattā ariyasāvakā vasanti, dve koṭimattā puthujjanā vasanti. Tesu ariyasāvakā purebhattaṃ dānaṃ datvā pacchābhattaṃ sappitelamadhuphāṇitavatthādīni gahetvā vihāraṃ gantvā dhammakathaṃ suṇanti. Dhammaṃ sutvā gamanakāle ca sāriputtamoggallānānaṃ guṇakathaṃ kathenti. Udāyitthero tesaṃ kathaṃ sutvā "etesaṃ tāva dhammaṃ sutvā tumhe evaṃ kathetha, mama dhammakathaṃ sutvā kiṃ nu kho na kathessathā"ti vadati. Manussā tassa kathaṃ sutvā "ayaṃ eko dhammakathiko bhavissati, imassapi amhehi dhammakathaṃ sotuṃ vaṭṭatī"ti te ekadivasaṃ theraṃ yācitvā, "bhante, ajja amhākaṃ dhammassavanadivaso"ti saṅghassa dānaṃ datvā, "bhante, tumhe amhākaṃ divā dhammakathaṃ katheyyāthā"ti āhaṃsu. Sopi tesaṃ adhivāsesi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tehi dhammassavanavelāya āgantvā, "bhante, no dhammaṃ kathethā"ti vutte lāludāyitthero āsane nisīditvā cittabījaniṃ gahetvā cālento ekampi dhammapadaṃ adisvā "ahaṃ sarabhaññaṃ bhaṇissāmi, aññho dhammakathaṃ kathetū"ti vatvā otari. Te aññena dhammakathaṃ kathāpetvā sarabhāṇatthāya puna taṃ āsanaṃ āropayiṃsu. So punapi kiñci adisvā "ahaṃ rattiṃ kathessāmi, aññho sarabhaññaṃ bhaṇatū"ti vatvā āsanā otari. Te aññena sarabhaññaṃ bhaṇāpetvā puna rattiṃ theraṃ ānayiṃsu. So rattimpi kiñci adisvā "ahaṃ paccūsakāle kathessāmi, rattiṃ aññho kathetū"ti vatvā otari. Te aññena rattiṃ kathāpetvā puna paccūse taṃ ānayiṃsu. So punapi kiñci nāddasa. Mahājano leḍḍudaṇḍādīni gahetvā, "andhabāla, tvaṃ sāriputtamoggallānānaṃ vaṇṇe kathiyamāne evañcevañca vadesi, idāni kasmā na kathesī"ti santajjetvā palāyantaṃ anubandhi. So palāyanto ekissā vaccakuṭiyā pati.

Mahājano kathaṃ samuṭṭhāpesi – "ajja lāludāyī sāriputtamoggallānānaṃ guṇakathāya pavattamānāya ussūyanto attano dhammakathikabhāvaṃ pakāsetvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

manussehi sakkāraṃ katvā 'dhammaṃ suṇomā'ti vutte catukkhattuṃ āsane nisīditvā kathetabbayuttakaṃ kiñci apassanto 'tvaṃ amhākaṃ ayyehi sāriputtamoggallānattherehi saddhiṃ yugaggāhaṃ gaṇhāsī'ti leḍḍudaṇḍādīni gahetvā santajjetvā palāpiyamāno vaccakuṭiyā patito"ti. Satthā āgantvā "kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya sannisinnā"ti pucchitvā "imāya nāmā"ti vutte "na, bhikkhave, idāneva, pubbepi eso gūthakūpe nimuggoyevā"ti vatvā atītaṃ āharitvā –

"Catuppado ahaṃ samma, tvampi samma catuppado;

Ehi samma nivattassu, kiṃ nu bhīto palāyasi.

"Asucipūtilomosi, duggandho vāsi sūkara;

Sace yujjhitukāmosi, jayaṃ samma dadāmi te"ti.

(Jā. 1.2.5-6)

Imaṃ jātakaṃ vitthāretvā kathesi. Tadā sīho sāriputto ahosi, sūkaro lāludāyīti. Satthā imaṃ dhammadesanaṃ āharitvā,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"bhikkhave, lāludāyinā appamattakova dhammo uggahito, sajjhāyaṃ pana neva akāsi, kiñci pariyattiṃ uggahetvā tassā asajjhāyakaraṇaṃ malamevā"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

241."Asajjhāyamalā mantā,

Anuṭṭhānamalā gharā;

Malaṃ vaṇṇassa kosajjaṃ,

Pamādo rakkhato mala"nti.

Tattha asajjhāyamalāti yākāci pariyatti vā sippaṃ vā yasmā asajjhāyantassa ananuyuñjantassa vinassati vā nirantaraṃ vā na upaṭṭhāti, tasmā "asajjhāyamalā mantā"ti vuttaṃ. Yasmā pana gharāvāsaṃ vasantassa uṭṭhāyuṭṭhāya jiṇṇapaṭisaṅkharaṇādīni akarontassa gharaṃ nāma vinassati, tasmā "anuṭṭhānamalā gharā"ti vuttaṃ. Yasmā gihissa vā pabbajitassa vā kosajjavasena sarīrapaṭijagganaṃ vā parikkhārapaṭijagganaṃ vā akarontassa kāyo dubbaṇṇo hoti, tasmā "malaṃ vaṇṇassa kosajja"nti vuttaṃ. Yasmā gāvo rakkhantassa pamādavasena niddāyantassa vā kīḷantassa vā tā gāvo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

atitthapakkhandanādinā vā vāḷamigacorādiupaddavena vā paresaṃ sālikhettādīni otaritvā khādanavasena vināsaṃ āpajjanti, sayampi daṇḍaṃ vā paribhāsaṃ vā pāpuṇāti, pabbajitaṃ vā pana cha dvārāni arakkhantaṃ pamādavasena kilesā otaritvā sāsanā cāventi, tasmā "pamādo rakkhato mala"nti vuttaṃ. So hissa vināsāvahanena malaṭṭhāniyattā malanti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Lāludāyittheravatthu catutthaṃ.

TỪ VỰNG:

Sāvatthiyaṃ kira pañcakoṭimattā ariyasāvakā vasanti, dve koṭimattā puthujjanā vasanti: Tương truyền, tại Kinh Thành Sāvatthi lúc bấy giờ, có năm mươi triệu vị Thánh Đệ Tử và hai mươi triệu phàm nhân cùng sinh sống.

Tesu ariyasāvakā purebhattaṃ dānaṃ datvā pacchābhattaṃ sappitelamadhuphāṇitavatthādīni gahetvā vihāraṃ gantvā dhammakathaṃ suṇanti:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Trong số đó, những Vị Thánh Đệ Tử sau khi bố thí cúng dường vào buổi sáng, thì đã đi đến chùa, mang theo bơ lỏng, dầu, mật ong, mật mía hoặc là vải vóc Y phục cho buổi trưa rồi sau đó nghe Pháp.

Dhammaṃ sutvā gamanakāle ca sāriputtamoggallānānaṃ guṇakathaṃ kathenti: Sau khi nghe Pháp xong, trong khi trở về đã luôn miệng tán dương về những ân đức của Trưởng Lão Sāriputta hoặc Trưởng Lão Moggallānāna.

Udāyitthero tesaṃ kathaṃ sutvā "etesaṃ tāva dhammaṃ sutvā tumhe evaṃ kathetha, mama dhammakathaṃ sutvā kiṃ nu kho na kathessathā"ti vadati: Trưởng Lão Lāludāyi sau khi nghe được những câu chuyện của những người này, đã bảo rằng: "Các người sau khi nghe Pháp của những vị ấy, mà các người đã khen như vậy, sau khi nghe ta thuyết Pháp không biết các người sẽ tán dương như thế nào đây nữa?"

Manussā tassa kathaṃ sutvā "ayaṃ eko dhammakathiko bhavissati, imassapi amhehi dhammakathaṃ sotuṃ vaṭṭatī"ti: Mọi người sau khi nghe được những lời nói của Trưởng Lão, đã suy nghĩ: "Người này là một vị Pháp Sư, nếu như chúng ta nghe pháp từ vị ấy thì thật là thích hợp."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Te ekadivasaṃ theraṃ yācitvā, "bhante, ajja amhākaṃ dhammassavanadivaso"ti: Thế là vào một ngày nọ, họ đã khẩn cầu với Trưởng Lão rằng: "Bạch Ngài! Hôm nay là ngày chúng con nghe Pháp."

Saṅghassa dānaṃ datvā, "bhante, tumhe amhākaṃ divā dhammakathaṃ katheyyāthā"ti āhaṃsu: Sau khi bố thí cúng dường đến Chư Tăng, thì đã trình bạch rằng: "Bạch Ngài! Xin Ngài hãy thuyết Pháp cho ngày (nghe Pháp) của chúng con."

Tehi dhammassavanavelāya āgantvā, "bhante, no dhammaṃ kathethā"ti vutte: Đến giờ Thuyết Pháp, mọi người kéo nhau đến, và đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Xin hãy thuyết Pháp cho chúng con!"

Lāludāyitthero āsane nisīditvā cittabījaniṃ gahetvā cālento ekampi dhammapadaṃ adisvā: Trưởng Lão Lāludāyi sau khi ngồi vào chỗ ngồi, cầm chiếc quạt trong khi phe phẩy lại không thấy được với bất kỳ một câu Pháp nào cả.

"Ahaṃ sarabhaññaṃ bhaṇissāmi, añño dhammakathaṃ kathetū"ti vatvā otari: Nên đã nói rằng: "Ta sẽ tụng đọc với những âm vận đặc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

biệt, hãy để cho những vị khác thuyết Pháp." Rồi đã đi xuống.

Te aññena dhammakathaṃ kathāpetvā sarabhāṇatthāya puna taṃ āsanaṃ āropayiṃsu: Những người đó sau khi được nghe thuyết giảng Pháp từ những vị khác, đã mời Trưởng Lão Lāludāyi vào chỗ ngồi với lý do tụng đọc bằng những âm vận đặc biệt.

So punapi kiñci adisvā "ahaṃ rattiṃ kathessāmi, aññho sarabhaññaṃ bhaṇatū"ti vatvā āsanā otari: Thế nhưng, một lần nữa Trưởng Lão Lāludāyi cùng đã không nhìn thấy gì cả, nên đã nói rằng: "Ta sẽ thuyết giảng vào ban đêm, hãy để những vị khác tụng đọc bằng những âm vận đặc biệt đi." thế là lại bước xuống khỏi chỗ ngồi.

Te aññena sarabhaññaṃ bhaṇāpetvā puna rattiṃ theraṃ ānayiṃsu: Mọi người sau khi thỉnh mời những vị khác trì tụng bằng những âm vận đặc biệt, đến tối đã dẫn nhau đến nơi Trưởng Lão.

So rattimpi kiñci adisvā "ahaṃ paccūsakāle kathessāmi, rattiṃ aññho kathetū"ti vatvā otari: Thế nhưng, vào buổi tối, Trưởng Lão vẫn đã không nhìn thấy gì cả nên sau khi nói rằng: "Ta sẽ thuyết giảng vào buổi sáng sớm, hãy để vị khác thuyết giảng vào buổi tối." đã bước xuống.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Te aññena rattiṃ kathāpetvā puna paccūse taṃ ānayiṃsu: Mọi người sau khi thỉnh mời những vị khác thuyết giảng vào ban đêm xong, vào lúc rạng đông đã dẫn nhau đến chỗ của Trưởng Lão.

So punapi kiñci nāddasa: Thế nhưng, Trưởng Lão Lāludāyi cũng đã không thấy được một điều gì cả.

Mahājano leḍḍudaṇḍādīni gahetvā, "andhabāla, tvaṃ sāriputtamoggallānānaṃ vaṇṇe kathiyamāne evañcevañca vadesi, idāni kasmā na kathesī"ti santajjetvā palāyantaṃ anubandhi: Đại chúng sau khi cầm lấy những hòn đất và những cây gậy đã hăm dọa rằng: "Này kẻ ngu si thiểu trí kia! Trong khi chúng tôi tán dương đối với Trưởng Lão Sāriputta và Trưởng Lão Moggallāna thì ông đã nói lên những lời như thế này như thế kia, giờ đây tại sao lại không nói gì cả?" thế là vị ấy chạy trốn còn đại chúng thì đuổi theo phía sau.

So palāyanto ekissā vaccakuṭiyā pati: Trong khi vị ấy chạy trốn, vô tình đã rơi xuống một hầm phẩn.

"Ajja lāludāyī sāriputtamoggallānānaṃ guṇakathāya pavattamānāya ussūyanto attano dhammakathikabhāvaṃ pakāsetvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

manussehi sakkāraṃ katvā 'dhammaṃ suṇomā'ti vutte catukkhattuṃ āsane nisīditvā kathetabbayuttakaṃ kiñci apassanto 'tvaṃ amhākaṃ ayyehi sāriputtamoggallānattherehi saddhiṃ yugaggāhaṃ gaṇhāsī'ti leḍḍudaṇḍādīni gahetvā santajjetvā palāpiyamāno vaccakuṭiyā patito"ti: "Hôm nay, khi chúng ta đang nói lên những lời khen tặng đối với Trưởng Lão Sāriputta và Trưởng Lão Moggallāna, thì vị Lāludāyi này đã tuyên bố tự mình cũng có thể thuyết giảng Pháp, sau khi được cúng dường hậu hỉ từ mọi người và đã được nói 'chúng con muốn nghe Pháp' thì cả bốn lần sau khi lên ngồi tại chỗ ngồi cũng đã không thấy được bất cứ điều gì thích hợp để thuyết giảng, thế là sau khi nắm lấy những hòn đất và những cây gậy đã hăm dọa vị ấy bằng cách nói rằng 'Ngươi đã nắm giữ sự tranh đua ganh tỵ đối với Chư Ngài tôn quý của chúng tôi là Trưởng Lão Sāriputta và Trưởng Lão Moggallāna sao?' thế là trong khi chạy trốn, vị ấy đã rơi xuống một hầm phẩn."

"**Na, bhikkhave, idāneva, pubbepi eso gūthakūpe nimuggoyevā**": "Này Chư Tỳ Khưu! Không phải chỉ bây giờ, mà trong quá khứ, người này cũng đã bị nhấn chìm vào hố phẩn giống như vậy."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Catuppado ahaṃ samma, tvampi samma catuppado: Này bạn ơi! Tôi có đủ bốn chân, bạn cũng thế, cũng bốn chân giống vậy.

Ehi samma nivattassu, kiṃ nu bhīto palāyasi: Này sư tử, hãy đứng lại đừng chạy, sao sợ hãi bỏ chạy trốn thế kia.

Asucipūtilomosi, duggandho vāsi sūkara: Ngươi dơ bẩn, lông dơ dáy thế kia, là con lợn sống trong mùi hôi thối.

Sace yujjhitukāmosi, jayaṃ samma dadāmi te: Nếu như ngươi có lòng muốn chiến đấu, Ta xin nhường sự chiến thắng cho ngươi.

Tadā sīho sāriputto ahosi, sūkaro lāludāyīti: Khi ấy, Con Sư Tử chính là Sāriputta, và con heo rừng chính là Lāludāyi.

"Bhikkhave, lāludāyinā appamattakova dhammo uggahito, sajjhāyaṃ pana neva akāsi, kiñci pariyattiṃ uggahetvā tassā asajjhāyakaraṇaṃ malamevā"ti: "Này Chư Tỳ Khưu! Pháp mà Lāludāyi đã học đó chỉ có một chút ít, thế nhưng đã không thường xuyên nghe lại, sau khi học hỏi kinh điển nào đó nhưng với lý do không nghe lại, nên trở thành nhơ bẩn cấu uế mà thôi."

Asajjhāyamalā mantā: Các chú thuật, không trì tụng thành nhơ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Anuṭṭhānamalā gharā: Những ngôi nhà, không làm việc trở nên cáu bẩn.

Malaṃ vaṇṇassa kosajjaṃ: Biếng nhác là vết nhơ của dung sắc.

Pamādo rakkhato mala: Trong sự phòng hộ, xao lãng là vết nhơ.

Yākāci pariyatti vā sippaṃ vā yasmā asajjhāyantassa ananuyuñjantassa vinassati vā nirantaraṃ vā na upaṭṭhāti, tasmā "asajjhāyamalā mantā"ti vuttaṃ: Do những nhân nào khiến cho những kinh điển, những nghiệp nghệ hay bất luận là điều nào đó mà không được trì tụng thường xuyên, không bắt tay vào để thực hành, không xuất hiện liên tục sẽ dẫn đến bị tiêu hoại, chính vì thế cho nên đã được nói rằng: "Các chú thuật không trì tụng trở nên nhơ bẩn."

Yasmā pana gharāvāsaṃ vasantassa uṭṭhāyuṭṭhāya jiṇṇapaṭisaṅkharaṇādīni akarontassa gharaṃ nāma vinassati, tasmā "anuṭṭhānamalā gharā"ti vuttaṃ: Lại nữa, do nhân nào trong khi sinh sống trong những ngôi nhà, thế nhưng không sửa chữa tu bổ lại những nơi cũ kỹ thì gọi là ngôi nhà đó sẽ dẫn đến sự hư hoại, chính vì thế nên đã được nói rằng: "Những ngôi nhà do không làm việc nên bị cáu bẩn."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yasmā gihissa vā pabbajitassa vā kosajjavasena sarīrapaṭijagganaṃ vā parikkhārapaṭijagganaṃ vā akarontassa kāyo dubbaṇṇo hoti, tasmā "malaṃ vaṇṇassa kosajja"nti vuttaṃ: Lại nữa, đối với những vị tại gia cư sĩ hay là bậc xuất gia, với sự biếng nhác không có sự chăm sóc đối với thân thể hoặc không có sự chăm sóc đối với những vật dụng cần thiết, thì thân thể và dung mạo xấu xí, chính vì thế nên đã được nói rằng: "Sự lười biếng là vết nhơ của dung sắc."

Yasmā gāvo rakkhantassa pamādavasena niddāyantassa vā kīḷantassa vā tā gāvo atitthapakkhandanādinā vā vāḷamigacorādiupaddavena vā paresaṃ sālikhettādīni otaritvā khādanavasena vināsaṃ āpajjanti, sayampi daṇḍaṃ vā paribhāsaṃ vā pāpuṇāti, pabbajitaṃ vā pana cha dvārāni arakkhantaṃ pamādavasena kilesā otaritvā sāsanā cāventi, tasmā"pamādo rakkhato mala"nti vuttaṃ: Lại nữa, đối với người chăn bò, bằng sự dễ duôi khinh suất, chỉ có ngủ và chơi, những con bò ấy có thể rời khỏi chỗ đó chẳng hạn, bị tổn thất vì thú dữ ăn thịt hoặc sau khi vào cánh đồng ruộng Sāli của người khác, phải chịu sự hư hoại do đã ăn lúa, chính mình cũng chịu sự chửi mắng hay đao trượng như

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vậy, lại nữa Bậc Xuất Gia với sự dễ duôi, không canh phòng gìn giữ đối với sáu cửa, phiền não sau khi thâm nhập vào, đưa đến sự hư hoại của Giáo Pháp, chính vì thế nên nói rằng: "Trong sự canh phòng, dễ duôi chính là vết nhơ."

So hissa vināsāvahanena malaṭṭhāniyattā malanti attho: Nghĩa là chính vì nó dẫn người ấy đi đến với sự hư hại, dẫn đến nơi cấu uế nên được gọi là nhơ bẩn.

DỊCH NGHĨA:

4. CÂU CHUYỆN CỦA TRƯỞNG LÃO LĀLUDĀYI.

"Không trì tụng thành nhơ bẩn..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Trưởng Lão Lāludāyi.

Tương truyền, tại Kinh Thành Sāvatthi lúc bấy giờ, có năm mươi triệu vị Thánh Đệ Tử và hai mươi triệu phàm nhân cùng sinh sống. Trong số đó, những Vị Thánh Đệ Tử sau khi bố thí cúng dường vào buổi sáng, thì đã đi đến chùa, mang theo bơ lỏng, dầu, mật ong, mật mía hoặc là vải vóc Y phục cho buổi trưa rồi sau đó nghe Pháp. Sau khi nghe Pháp xong, trong khi trở về đã luôn miệng tán dương về những ân đức của Trưởng Lão Sāriputta hoặc Trưởng Lão

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Moggallānāna. Trưởng Lão Lāludāyi sau khi nghe được những câu chuyện của những người này, đã bảo rằng: "Các người sau khi nghe Pháp của những vị ấy, mà các người đã khen như vậy, sau khi nghe ta thuyết Pháp không biết các người sẽ tán dương như thế nào đây nữa?" Mọi người sau khi nghe được những lời nói của Trưởng Lão, đã suy nghĩ: "Người này sẽ trở thành một vị Pháp Sư, nếu như chúng ta nghe pháp từ vị ấy thì thật là thích hợp." Thế là vào một ngày nọ, họ đã khẩn cầu với Trưởng Lão rằng: "Bạch Ngài! Hôm nay là ngày chúng con nghe Pháp." Sau khi bố thí cúng dường đến Chư Tăng, thì đã trình bạch rằng: "Bạch Ngài! Xin Ngài hãy thuyết Pháp cho ngày (nghe Pháp) của chúng con." Thế là Trưởng Lão đã nhận lời của mọi người.

Đến giờ Thuyết Pháp, mọi người kéo nhau đến, và đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Xin hãy thuyết Pháp cho chúng con!" Trưởng Lão Lāludāyi sau khi ngồi vào chỗ ngồi, cầm chiếc quạt trong khi phe phẩy lại không thấy được với bất kỳ một câu Pháp nào cả, nên đã nói rằng: "Ta sẽ tụng đọc với những âm vận đặc biệt, hãy để cho những vị khác thuyết Pháp." Rồi đã đi xuống. Những người đó sau khi được nghe thuyết giảng Pháp từ những vị khác, đã mời Trưởng Lão Lāludāyi vào chỗ ngồi với lý do tụng đọc bằng những âm vận đặc biệt. Thế nhưng, một lần nữa Trưởng Lão Lāludāyi cùng đã không nhìn thấy gì cả,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nên đã nói rằng: "Ta sẽ thuyết giảng vào ban đêm, hãy để những vị khác tụng đọc bằng những âm vận đặc biệt đi." thế là lại bước xuống khỏi chỗ ngồi. Mọi người sau khi thỉnh mời những vị khác trì tụng bằng những âm vận đặc biệt, đến tối đã dẫn nhau đến nơi Trưởng Lão. Thế nhưng, vào buổi tối, Trưởng Lão vẫn đã không nhìn thấy gì cả nên sau khi nói rằng: "Ta sẽ thuyết giảng vào buổi sáng sớm, hãy để vị khác thuyết giảng vào buổi tối." đã bước xuống. Mọi người sau khi thỉnh mời những vị khác thuyết giảng vào ban đêm xong, vào lúc rạng đông đã dẫn nhau đến chỗ của Trưởng Lão. Thế nhưng, Trưởng Lão Lāludāyi cũng đã không thấy được một điều gì cả. Đại chúng sau khi cầm lấy những hòn đất và những cây gậy đã hăm dọa rằng: "Này kẻ ngu si thiểu trí kia! Trong khi chúng tôi tán dương đối với Trưởng Lão Sāriputta và Trưởng Lão Moggallāna thì ông đã nói lên những lời như thế này như thế kia, giờ đây tại sao lại không nói gì cả?" thế là vị ấy chạy trốn còn đại chúng thì đuổi theo phía sau. Trong khi vị ấy chạy trốn, vô tình đã rơi xuống một hầm phẩn.

Hội chúng đã khởi sanh lên câu chuyện sau: "Hôm nay, khi chúng ta đang nói lên những lời khen tặng đối với Trưởng Lão Sāriputta và Trưởng Lão Moggallāna, thì vị Lāludāyi này đã tuyên bố tự mình cũng có thể thuyết giảng Pháp, sau khi được cúng dường hậu hỉ từ mọi người và đã được nói 'chúng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

con muốn nghe Pháp' thì cả bốn lần sau khi lên ngồi tại chỗ ngồi cũng đã không thấy được bất cứ điều gì thích hợp để thuyết giảng, thế là sau khi nắm lấy những hòn đất và những cây gậy đã hăm dọa vị ấy bằng cách nói rằng 'Ngươi đã nắm giữ sự tranh đua ganh tỵ đối với Chư Ngài tôn quý của chúng tôi là Trưởng Lão Sāriputta và Trưởng Lão Moggallāna sao?' thế là trong khi chạy trốn, vị ấy đã rơi xuống một hầm phẩn." Bậc Đạo Sư đi đến và hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Trong khi hội họp tại nơi này, các ngươi đã nói về vấn đề gì?" sau khi được trình bạch rằng: "Bạch Ngài! Chuyện như vầy...như vậy." Ngài đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Không phải chỉ bây giờ, mà trong quá khứ, người này cũng đã bị nhấn chìm vào hố phẩn giống như vậy." rồi Ngài đã kể lại câu chuyện quá khứ như sau:

"Catuppado ahaṃ samma, tvampi samma catuppado;

Ehi samma nivattassu, kiṃ nu bhīto palāyasi.

"Asucipūtilomosi, duggandho vāsi sūkara;

Sace yujjhitukāmosi, jayaṃ samma dadāmi te"ti.

(Jā. 1.2.5-6)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Này bạn ơi! Tôi có đủ bốn chân,
Bạn cũng thế, cũng bốn chân giống vậy.
Này sư tử, hãy đứng lại đừng chạy,
Sao hãi hùng bỏ chạy trốn thế kia."
"Ngươi dơ bẩn, lông dơ dáy thế kia,
Ngươi là lợn sống trong mùi hôi thối.
Nếu như ngươi có lòng muốn chiến đấu,
Ta xin nhường sự chiến thắng cho ngươi."

Điều này đã được giải thích rất rõ ràng trong **Chuyện Tiền Thân Sūkara**. Khi ấy, con Sư Tử chính là Sāriputta, và con heo rừng chính là Lāludāyi. Bậc Đạo Sư sau khi thuyết lên Pháp thoại này đã dạy thêm rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Pháp mà Lāludāyi đã học đó chỉ có một chút ít, thế nhưng đã không thường xuyên nghe lại, thì sau khi học hỏi kinh điển nào đó nhưng với lý do không nghe lại, nên trở thành nhơ bẩn cấu uế mà thôi." Rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này: "

241. "Asajjhāyamalā mantā,
Anuṭṭhānamalā gharā;
Malaṃ vaṇṇassa kosajjaṃ,
Pamādo rakkhato mala"nti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

241. "Các chú thuật, không trì tụng thành nhơ,
Những ngôi nhà, không làm việc cáu bẩn.
Và biếng nhác, tự thân phai sắc đẹp,
Trong hộ phòng, xao lãng chính vết nhơ."

Ở đây, được gọi là **"Không trì tụng thành nhơ bẩn"** tức là do những nhân nào khiến cho những kinh điển, những nghiệp nghệ hay bất luận là điều nào đó mà không được trì tụng thường xuyên, không bắt tay vào để thực hành, không xuất hiện liên tục sẽ dẫn đến bị tiêu hoại, chính vì thế cho nên đã được nói rằng: "Các chú thuật không trì tụng trở nên nhơ bẩn." Lại nữa, do nhân nào trong khi sinh sống trong những ngôi nhà, thế nhưng không sửa chữa tu bổ lại những nơi cũ kỹ thì gọi là ngôi nhà đó sẽ dẫn đến sự hư hoại, chính vì thế nên đã được nói rằng: **"Những ngôi nhà do không làm việc nên bị cáu bẩn."** Lại nữa, đối với những vị tại gia cư sĩ hay là bậc xuất gia, với sự biếng nhác không có sự chăm sóc đối với thân thể hoặc không có sự chăm sóc đối với những vật dụng cần thiết, thì thân thể và dung mạo xấu xí, chính vì thế nên đã được nói rằng: **"Sự lười biếng là vết nhơ của dung sắc."** Lại nữa, đối với người chăn bò, bằng sự dễ duôi khinh suất, chỉ có ngủ và chơi, những con bò ấy có thể rời khỏi chỗ đó chẳng hạn, bị tổn thất vì thú dữ ăn thịt hoặc sau khi vào cánh đồng ruộng Sāli của người khác,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

phải chịu sự hư hoại do đã ăn lúa, chính mình cũng chịu sự chửi mắng hay đao trượng như vậy, lại nữa Bậc Xuất Gia với sự dễ duôi, không canh phòng gìn giữ đối với sáu cửa, phiền não sau khi thâm nhập vào đưa đến sự hư hoại của Giáo Pháp, chính vì thế nên nói rằng: **"Trong sự canh phòng, dễ duôi chính là vết nhơ."** Nghĩa là chính vì nó dẫn người ấy đi đến với sự hư hại, dẫn đến nơi cấu uế nên được gọi là nhơ bẩn.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn chẳng hạn.

CÂU CHUYỆN THỨ TƯ
VỀ TRƯỞNG LÃO LĀLUDĀYI.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

5. Aññatarakulaputtavatthu

Malitthiyā duccaritanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā veḷuvane viharanto aññataraṃ kulaputtaṃ ārabbha kathesi.

Tassa kira samānajātikaṃ kulakumārikaṃ ānesuṃ. Sā ānītadivasato paṭṭhāya aticārinī ahosi. So kulaputto tassā aticārena lajjito kassaci sammukhībhāvaṃ upagantuṃ asakkonto buddhupaṭṭhānādīni pacchinditvā katipāhaccayena satthāraṃ upasaṅkamitvā vanditvā ekamantaṃ nisinno "kiṃ, upāsaka, na dissasī"ti vutte tamatthaṃ ārocesi. Atha naṃ satthā, "upāsaka, pubbepi mayā 'itthiyo nāma nadīādisadisā, tāsu paṇḍitena kodho na kātabbo'ti vuttaṃ, tvaṃ pana bhavapaṭicchannattā na sallakkhesī"ti vatvā tena yācito –

"Yathā nadī ca pantho ca, pānāgāraṃ sabhā papā;

Evaṃ lokitthiyo nāma, velā tāsaṃ na vijjatī"ti.

(Jā. 1.1.65; 1.12.9)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Jātakaṃ vitthāretvā, "upāsaka, itthiyā hi aticārinibhāvo malaṃ, dānaṃ dentassa maccheraṃ malaṃ, idhalokaparalokesu sattānaṃ akusalakammaṃ vināsanatthena malaṃ, avijjā pana sabbamalānaṃ uttamamala"nti vatvā imā gāthā abhāsi –

242. "Malitthiyā duccaritaṃ,
Maccheraṃ dadato malaṃ;
Malā ve pāpakā dhammā,
Asmiṃ loke paramhi ca.

243. "Tato malā malataraṃ,
Avijjā paramaṃ malaṃ;
Etaṃ malaṃ pahantvāna,
Nimmalā hotha bhikkhavo"ti.

Tattha duccaritanti aticāro. Aticāriniñhi itthiṃ sāmikopi gehā nīharati, mātāpitūnaṃ santikaṃ gatampi "tvaṃ kulassa agāravabhūtā, akkhīhipi na daṭṭhabbā"ti taṃ nīharanti. Sā anāthā vicarantī mahādukkhaṃ pāpuṇāti. Tenassā duccaritaṃ "mala"nti vuttaṃ. Dadatoti dāyakassa. Yassa hi khettakasanakāle "imasmiṃ khette sampanne

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

salākabhattādīni dassāmī"ti cintetvā nipphanne sassepi maccheraṃ uppajjitvā cāgacittaṃ nivāreti, so maccheravasena cāgacitte avirūhante manussasampattiṃ dibbasampattiṃ nibbānasampattinti tisso sampattiyo na labhati. Tena vuttaṃ – "maccheraṃ dadato mala"nti. Sesesupi eseva nayo. Pāpakā dhammāti akusaladhammā pana idhaloke ca paraloke ca malameva.

Tatoti heṭṭhā vuttamalato. Malataranti atirekamalaṃ vo kathemīti attho. Avijjāti aṭṭhavatthukaṃ aññāṇameva paramaṃ malaṃ. Pahantvānāti etaṃ malaṃ jahitvā, bhikkhave, tumhe nimmalā hothāti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Aññatarakulaputtavatthu pañcamaṃ.

TỪ VỰNG:

Tassa kira samānajātikaṃ kulakumārikaṃ ānesuṃ: Tương truyền, Thiện Gia Nam Tử đó, cưới một thiếu nữ của một gia tộc nọ, tương đồng về gia thế của mình.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sā ānītadivasato paṭṭhāya aticārinī ahosi: Kể từ ngày cưới trở về sau này, người vợ đã ngoại tình.

So kulaputto tassā aticārena lajjito kassaci sammukhībhāvaṃ upagantuṃ asakkonto buddhupaṭṭhānādīni pacchinditvā: Thiện Gia Nam Tử đó đã xấu hổ về việc ngoại tình của người vợ nên không thể đi đến để gặp mặt đối với bất kỳ một người nào cả, và cắt đứt luôn sự hộ độ cúng dường đến Đức Phật.

Katipāhaccayena satthāraṃ upasaṅkamitvā vanditvā ekamantaṃ nisinno: Thế nhưng chỉ vài ngày sau, đã đi đến gần Bậc Đạo Sư, sau khi đảnh lễ đã ngồi xuống một bên.

"Kiṃ, upāsaka, na dissasī"ti vutte tamatthaṃ ārocesi: Khi được Ngài hỏi: "Này cận sự nam! Tại sao lại không thấy con?" thì đã kể lại tất cả những chuyện đã xảy ra.

Atha naṃ satthā, "upāsaka, pubbepi mayā 'itthiyo nāma nadīādisadisā, tāsu paṇḍitena kodho na kātabbo'ti vuttaṃ, tvaṃ pana bhavapaṭicchannattā na sallakkhesī"ti: Thế là Bậc Đạo Sư đã dạy Thiện Gia Nam Tử đó rằng: "Này cận sự nam! Trong quá khứ, chính ta đã dạy rằng 'Phụ nữ giống như sông ngòi, Bậc Hiền Trí cần phải không giận hờn đối với họ' thế nhưng ngươi đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bị lấp che bởi các sanh hữu, nên đã không nhận thức được điều đó."

Yathā nadī ca pantho ca, pānāgāraṃ sabhā papā: Tựa sông hồ, tựa đại lộ, như tửu điếm, như quán trà phước xá.

Evaṃ lokitthiyo nāma, velā tāsaṃ na vijjatī: Những phụ nữ trong thế gian này cũng vậy, không cần biết đến với thời gian của họ.

"Upāsaka, itthiyā hi aticārinibhāvo malaṃ, dānaṃ dentassa maccheraṃ malaṃ, idhalokaparalokesu sattānaṃ akusalakammaṃ vināsanatthena malaṃ, avijjā pana sabbamalānaṃ uttamamala": "Này cận sự nam! Quả thật thế, đối với nữ nhân việc trở nên tà hạnh là những vết nhơ, đối với những người đang bố thí sự bỏn xẻn chính là vết nhơ, những hành động Bất Thiện chính là những vết nhơ với lý do làm cho tiêu hoại của những chúng sanh trong thế gian này hay thế gian khác, lại nữa, Vô Minh chính là cấu uế bậc nhất trong tất cả các uế nhiễm."

Malitthiyā duccaritaṃ: Những tà hạnh, là vết nhơ của nữ giới.

Maccheraṃ dadato malaṃ: Người đang cho, bỏn xẻn chính là vết nhơ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Malā ve pāpakā dhammā, asmiṃ loke paramhi ca: Quả thật thế, các Ác Pháp làm hoen mờ thế gian này, lẫn cùng thế gian khác.

Tato malā malataraṃ: Các cấu uế, cấu uế xem lớn nhất.

Avijjā paramaṃ malaṃ: Chính sự Vô Minh là cấu uế hàng đầu.

Etaṃ malaṃ pahantvāna, nimmalā hotha bhikkhavo: Sau khi dứt bỏ những cấu uế, này Tỳ Khưu hãy, trở thành người Vô Nhiễm.

Aticāro: Sự vượt quá giới hạn của hạnh kiểm

Aticāriniñhi itthiṃ sāmikopi gehā nīharati, mātāpitūnaṃ santikaṃ gatampi "tvaṃ kulassa agāravabhūtā, akkhīhipi na daṭṭhabbā"ti taṃ nīharanti. Sā anāthā vicarantī mahādukkhaṃ pāpuṇāti. Tenassā duccaritaṃ "mala"nti vuttaṃ: Đối với những người phụ nữ ngoại tình, bị chồng đuổi về lại với gia đình, khi được dẫn đến gần với cha mẹ, bị mắng rằng: "Ngươi đã trở thành nỗi ô nhục của gia đình, không cần được trông thấy bằng mắt nữa." Thế là đuổi người đó đi. Người phụ nữ đó, trong khi đi lang thang không có nơi nương tựa như vậy, dẫn đến việc đau khổ trầm trọng. Chính vì thế, nên ác hạnh của người đó được gọi là "Vết nhơ."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dāyakassa: Đối với những người đang bố thí cúng dường

Yassa hi khettakasanakāle "imasmiṃ khette sampanne salākabhattādīni dassāmī"ti cintetvā nipphanne sassepi maccheraṃ uppajjitvā cāgacittaṃ nivāreti, so maccheravasena cāgacitte avirūhante manussasampattiṃ dibbasampattiṃ nibbānasampattinti tisso sampattiyo na labhati. Tena vuttaṃ "maccheraṃ dadato mala"nti: Quả thật thế, đối với người nào vào lúc bắt đầu cày ruộng, suy nghĩ rằng: "Với những thành tựu thâu nhận được từ cánh ruộng này, ta sẽ bố thí như là những phiếu thức ăn trai tăng chẳng hạn." thế nhưng đến khi thâu hoạch những loại mễ cốc đó, đã phát sanh lên sự bỏn xẻn, tâm tham dục ngăn cản, với sự kìm hãm của bỏn xẻn, trong khi không tăng trưởng vì tâm tham dục, người đó không nhận được ba sự thành tựu, là sự thành tựu về nhân giới, thành tựu về thiên giới và thành tựu về Niết Bàn. Chính vì thế nên đã được nói rằng: "Đối với người đang cho, sự bỏn xẻn là vết nhơ."

Sesesupi eseva nayo: Các câu còn lại cũng theo phương pháp đó.

Akusaladhammā pana idhaloke ca paraloke ca malameva: Những Pháp Bất Thiện

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chính là vết nhơ của thế gian này lẫn trong những thế gian khác.

Heṭṭhā vuttamalato: Chính là từ những vết nhơ đã được nói trước đó.

Atirekamalaṃ vo kathemīti attho: Nghĩa là ta sẽ thuyết lên những cấu uế lớn đó cho các ngươi.

Aṭṭhavatthukaṃ aññāṇameva paramaṃ malaṃ: Đối với việc không hiểu biết về tám sự kiện (hay bất tri về tám điều) chính là vết nhơ, uế nhiễm lớn nhất.

Etaṃ malaṃ jahitvā, bhikkhave, tumhe nimmalā hothāti attho: Nghĩa là "Này các Tỳ Khưu! Sau khi vứt bỏ đi những cấu uế đó, các ngươi hãy trở thành những bậc vô nhiễm."

DỊCH NGHĨA:

5. CÂU CHUYỆN VỀ MỘT THIỆN GIA NAM TỬ NỌ.

"Những tà hạnh, là vết nhơ nữ giới." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư thuyết giảng khi Ngài ngự tại Veḷuvana và đề cập đến một Thiện Gia Nam Tử nọ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tương truyền, Thiện Gia Nam Tử đó, cưới một thiếu nữ của một gia tộc nọ, tương đồng về gia thế của mình. Kể từ ngày cưới trở về sau này, người vợ đã ngoại tình. Thiên Gia Nam Tử đó đã xấu hổ về việc ngoại tình của người vợ nên không thể đi đến để gặp mặt đối với bất kỳ một người nào cả, và cắt đứt luôn sự hộ độ cúng dường đến Đức Phật, thế nhưng chỉ vài ngày sau, đã đi đến gần Bậc Đạo Sư, sau khi đảnh lễ đã ngồi xuống một bên, khi được Ngài hỏi: "Này cận sự nam! Tại sao lại không thấy con?" thì đã kể lại tất cả những chuyện đã xảy ra. Thế là Bậc Đạo Sư đã dạy Thiện Gia Nam Tử đó rằng: "Này cận sự nam! Trong quá khứ, chính ta đã dạy rằng 'Phụ nữ giống như sông ngòi, Bậc Hiền Trí cần phải không giận hờn đối với họ' thế nhưng ngươi đã bị lấp che bởi các sanh hữu, nên đã không nhận thức được điều đó." Rồi Ngài đã nói lại chính điều này như sau:

"Yathā nadī ca pantho ca, pānāgāraṃ sabhā papā;

Evaṃ lokitthiyo nāma, velā tāsaṃ na vijjatī"ti.

(Jā. 1.1.65; 1.12.9)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Tựa sông hồ, tựa đại lộ thênh thang,
Như tửu điếm, như quán trà phước xá.
Những phụ nữ trong thế gian này vậy,
Họ không cần, biết đến với thời gian."

Sau khi giải thích rõ **Bổn Sanh Anabhirati**, Ngài đã dạy thêm rằng: "Này cận sự nam! Quả thật thế, đối với nữ nhân việc trở nên tà hạnh là những vết nhơ, đối với những người đang bố thí sự bỏn xẻn chính là vết nhơ, những hành động Bất Thiện chính là những vết nhơ với lý do làm cho tiêu hoại của những chúng sanh trong thế gian này hay thế gian khác, lại nữa, Vô Minh chính là cấu uế bậc nhất trong tất cả các uế nhiễm." rồi Ngài đã nói lên những kệ ngôn này:

242. "Malitthiyā duccaritaṃ,
Maccheraṃ dadato malaṃ;
Malā ve pāpakā dhammā,
Asmiṃ loke paramhi ca."

242. "Những tà hạnh, là vết nhơ nữ giới,
Sự tặng cho, bỏ xẻn chính vết nhơ.
Quả thật thế, các Ác Pháp hoen mờ,
Thế gian này, lẫn cùng thế gian khác."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

243. "Tato malā malataraṃ,
Avijjā paramaṃ malaṃ;
Etaṃ malaṃ pahantvāna,
Nimmalā hotha bhikkhavo"ti.

243. "Các cấu uế, cấu uế xem lớn nhất,
Chính Vô Minh là cấu uế hàng đầu.
Khi dứt bỏ, những cấu uế đượm sâu,
Tỳ Khưu hãy, trở thành người Vô Nhiễm."

Ở đây, được gọi là **"Ác Hạnh"** tức là sự vượt quá giới hạn của hạnh kiểm. Đối với những người phụ nữ ngoại tình, bị chồng đuổi về lại với gia đình, khi được dẫn đến gần với cha mẹ, bị mắng rằng: "Ngươi đã trở thành nỗi ô nhục của gia đình, không cần được trông thấy bằng mắt nữa." Thế là đuổi người đó đi. Người phụ nữ đó, trong khi đi lang thang không có nơi nương tựa như vậy, dẫn đến việc đau khổ trầm trọng. Chính vì thế, nên ác hạnh của người đó được gọi là "Vết nhơ." Gọi là **"Người đang cho"** tức là đối với những người đang bố thí cúng dường. Quả thật thế, đối với người nào vào lúc bắt đầu cày ruộng, suy nghĩ rằng: "Với những thành tựu thâu nhận được từ cánh ruộng này, ta sẽ bố thí như là những phiếu thức ăn trai tăng chẳng hạn." thế nhưng đến khi thâu hoạch những loại mễ cốc đó, đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

phát sanh lên sự bỏn xẻn, tâm tham dục ngăn cản, với sự kìm hãm của bỏn xẻn, trong khi không tăng trưởng vì tâm tham dục, người đó không nhận được ba sự thành tựu, là sự thành tựu về nhân giới, thành tựu về thiên giới và thành tựu về Niết Bàn. Chính vì thế nên đã được nói rằng: **"Đối với người đang cho, sự bỏn xẻn là vết nhơ."** Các câu còn lại cũng theo phương pháp đó. Gọi là **"Các Ác Pháp"** tức là những Pháp Bất Thiện chính là vết nhơ của thế gian này lẫn trong những thế gian khác.

Gọi là **"Từ đó"** chính là từ những vết nhơ đã được nói trước đó. Gọi là **"Cấu uế lớn nhất"** nghĩa là ta sẽ thuyết lên những cấu uế lớn đó cho các ngươi. Gọi là **"Vô Minh"** tức là đối với việc không hiểu biết về tám sự kiện (hay bất tri về tám điều) chính là vết nhơ, uế nhiễm lớn nhất. Gọi là **"Sau khi dứt bỏ"** nghĩa là "Này các Tỳ Khưu! Sau khi vứt bỏ đi những cấu uế đó, các ngươi hãy trở thành những bậc vô nhiễm."

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ NĂM
VỀ MỘT THIỆN GIA NAM TỬ NỌ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

6. Cūḷasārivatthu

Sujīvanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto cūḷasāriṃ nāma sāriputtattherassa saddhivihārikaṃ ārabbha kathesi.

So kira ekadivase vejjakammaṃ katvā paṇītabhojanaṃ labhitvā ādāya nikkhamanto antarāmagge theraṃ disvā, "bhante, idaṃ mayā vejjakammaṃ katvā laddhaṃ, tumhe aññattha evarūpaṃ bhojanaṃ na labhissatha, imaṃ bhuñjatha, ahaṃ te vejjakammaṃ katvā niccakālaṃ evarūpaṃ āhāraṃ āharissāmī"ti āha. Thero tassa vacanaṃ sutvā tuṇhībhūtova pakkāmi. Bhikkhū vihāraṃ gantvā satthu tamatthaṃ ārocesuṃ. Satthā, "bhikkhave, ahiriko nāma pagabbho kākasadiso hutvā ekavīsatividhāya anesanāya ṭhatvā sukhaṃ jīvati, hiriottappasampanno pana dukkhaṃ jīvatī"ti vatvā imā gāthā abhāsi –

244. "Sujīvaṃ ahirikena,
Kākasūrena dhaṃsinā;
Pakkhandinā pagabbhena,
Saṃkiliṭṭhena jīvitaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

245. "Hirīmatā ca dujjīvaṃ,
Niccaṃ sucigavesinā;
Alīnenāppagabbhena,
Suddhājīvena passatā"ti.

Tattha ahirikenāti chinnahirottappakena. Evarūpena hi amātarameva "mātā me"ti apitādayo eva ca "pitā me"tiādinā nayena vatvā ekavīsatividhāya anesanāya patiṭṭhāya sukhena jīvatuṃ sakkā. Kākasūrenāti sūrakākasadisena. Yathā hi sūrakāko kulagharesu yāguādīni gaṇhitukāmo bhittiādīsu nisīditvā attano olokanabhāvaṃ ñatvā anolokento viya aññavihitako viya niddāyanto viya ca hutvā manussānaṃ pamādaṃ sallakkhetvā anupatitvā "sūsū"ti vadantesuyeva bhājanato mukhapūraṃ gahetvā palāyati, evamevaṃ ahirikapuggalopi bhikkhūhi saddhiṃ gāmaṃ pavisitvā yāgubhattaṭṭhānādīni vavatthapeti. Tattha bhikkhū piṇḍāya caritvā yāpanamattaṃ ādāya āsanasālaṃ gantvā paccavekkhantā yāguṃ pivitvā kammaṭṭhānaṃ manasi karonti sajjhāyanti āsanasālaṃ sammajjanti. Ayaṃ pana akatvā gāmābhimukhova hoti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So hi bhikkhūhi "passathima"nti olokiyamānopi anolokento viya aññavihito viya niddāyanto viya gaṇṭhikaṃ paṭimuñcanto viya cīvaraṃ saṃvidahanto viya hutvā "asukaṃ nāma me kammaṃ atthī"ti vadanto uṭṭhāyāsanā gāmaṃ pavisitvā pātova vavatthapitagehesu aññataraṃ gehaṃ upasaṅkamitvā gharamānusakesu thokaṃ kavāṭaṃ pidhāya dvāre nisīditvā kandantesupi ekena hatthena kavāṭaṃ paṇāmetvā anto pavisati. Atha naṃ disvā akāmakāpi āsane nisīdāpetvā yāguādīsu yaṃ atthi, taṃ denti. So yāvadatthaṃ bhuñjitvā avasesaṃ pattenādāya pakkamati. Ayaṃ kākasūro nāma. Evarūpena ahirikena sujīvanti attho.

Dhaṃsināti "asukatthero nāma appiccho"tiādīni vadantesu – "kiṃ pana mayaṃ na appicchā"tiādivacanena paresaṃ guṇadhaṃsanatāya dhaṃsinā. Tathārūpassa vacanaṃ sutvā "ayampi appicchatādiguṇe yutto"ti maññamānā manussā dātabbaṃ maññanti. So pana tato paṭṭhāya viññūpurisānaṃ cittaṃ ārādhetuṃ asakkonto tamhāpi lābhā parihāyati. Evaṃ dhaṃsipuggalo attanopi parassapi lābhaṃ nāsetiyeva.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pakkhandināti pakkhandacārinā. Paresaṃ kiccānipi attano kiccāni viya dassento pātova bhikkhūsu cetiyaṅgaṇādīsu vattaṃ katvā kammaṭṭhānamanasikārena thokaṃ nisīditvā uṭṭhāya gāmaṃ pavisantesu mukhaṃ dhovitvā paṇḍukāsāvapārupanaakkhiañjanasīsamak khanādīhi attabhāvaṃ maṇḍetvā sammajjanto viya dve tayo sammajjanipahāre datvā dvārakoṭṭhakābhimukho hoti. Manussā pātova "cetiyaṃ vandissāma, mālāpūjaṃ karissāmā"ti āgatā taṃ disvā "ayaṃ vihāro imaṃ daharaṃ nissāya paṭijagganaṃ labhati, imaṃ mā pamajjitthā"ti vatvā tassa dātabbaṃ maññanti. Evarūpena pakkhandināpi sujīvaṃ. Pagabbhenāti kāyapāgabbhiyādīhi samannāgatena. Saṃkiliṭṭhena jīvitanti evaṃ jīvikaṃ kappetvā jīvantena hi puggalena saṃkiliṭṭhena hutvā jīvitaṃ nāma hoti, taṃ dujjīvitaṃ pāpamevāti attho.

Hirīmatā cāti hirottappasampannena puggalena dujjīvaṃ. So hi amātādayova "mātā me"tiādīni avatvā adhammike paccaye gūthaṃ viya jigucchanto dhammena samena pariyesanto sapadānaṃ piṇḍāya

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

caritvā jīvikaṃ kappento lūkhaṃ jīvikaṃ jīvatīti attho. Sucigavesināti sucīni kāyakammādīni gavesantena. Alīnenāti jīvitavuttimanallīnena. Suddhājīvena passatāti evarūpo hi puggalo suddhājīvo nāma hoti. Tena evaṃ suddhājīvena tameva suddhājīvaṃ sārato passatā lūkhajīvitavasena dujjīvaṃ hotīti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Cūḷasārivatthu chaṭṭhaṃ.

TỪ VỰNG:

So kira ekadivase vejjakammaṃ katvā paṇītabhojanaṃ labhitvā ādāya nikkhamanto antarāmagge theraṃ disvā: Tương truyền, vào một ngày nọ, vị Tỳ Khưu này sau khi làm thuốc chữa bệnh, đã nhận được những món ăn thượng vị hảo hạng, trong khi mang lấy những món ăn đó quay trở về, giữa đường đã nhìn thấy Trưởng Lão.

"Bhante, idaṃ mayā vejjakammaṃ katvā laddhaṃ, tumhe aññattha evarūpaṃ bhojanaṃ na labhissatha, imaṃ bhuñjatha, ahaṃ te vejjakammaṃ katvā niccakālaṃ evarūpaṃ āhāraṃ āharissāmī"ti āha: Đã bạch

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rằng: "Bạch Ngài! Những vật thực này con đã nhận được sau khi làm thuốc để trị bệnh, Ngài sẽ không nhận được những thực phẩm giống như vậy từ những nơi khác đâu, xin Ngài hãy dùng những vật thực này, con sau khi làm thuốc trị bệnh con sẽ thường xuyên mang những thực phẩm giống như vậy dâng Ngài."

Thero tassa vacanaṃ sutvā tuṇhībhūtova pakkāmi: Trưởng Lão sau khi nghe được những lời nói của người học trò, đã làm thinh không nói gì và rời đi.

Satthā, "bhikkhave, ahiriko nāma pagabbho kākasadiso hutvā ekavīsatividhāya anesanāya ṭhatvā sukhaṃ jīvati, hiriottappasampanno pana dukkhaṃ jīvatī"ti: Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Giống như con quạ liều lĩnh là người không có sự hổ thẹn trong tội lỗi, đã an trụ trong hai mươi mốt điều nuôi mạng không chân chánh, nên sống được sung sướng, thế nhưng người thành tựu đầy đủ sự hổ thẹn và ghê sợ trong tội lỗi thì sống trong khó khăn vất vả."

Sujīvaṃ ahirikena: Sống dễ dàng,với những người vô tâm.

Kākasūrena dhaṃsinā: Giống như quạ tráo trở Sống ngang bướng.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pakkhandinā pagabbhena: Với sự khoác lác, với sự kiêu căng.

Saṃkiliṭṭhena jīvitaṃ: Sống với nhơ nhớp nhiễm ô.

Hirīmatā ca dujjīvaṃ: Người có tâm, cuộc sống thật khó.

Niccaṃ sucigavesinā: Thường hướng đến những điều trong sạch.

Alīnenāppagabbhena: Không thụ động, không kiêu căng.

Suddhājīvena passatā: Hiểu rõ về lối sống thanh tịnh.

Chinnahirottappakena: Đối với người đã bị chặt đứt đi sự hổ thẹn và ghê sợ trong các điều tội lỗi.

Evarūpena hi amātarameva "mātā me"ti apitādayo eva ca "pitā me"tiādinā nayena vatvā ekavīsatividhāya anesanāya patiṭṭhāya sukhena jīvatuṃ sakkā: Quả thật như thế, với một người giống như vậy (người vô tâm) những người không phải là mẹ cũng đã gọi bằng cách nói rằng: "Mẹ của tôi", đối với người không phải là cha cũng vậy, cũng đã gọi bằng cách nói rằng: "Cha của tôi", với cách nương vào hai mươi mốt điều

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nuôi mạng không chân chánh, người này có thể sống dễ dàng, sung sướng.

Sūrakākasadisena: Giống như một con quạ lỗ mãng vậy.

Yathā hi sūrakāko kulagharesu yāguādīni gaṇhitukāmo bhittiādīsu nisīditvā attano olokanabhāvaṃ ñatvā anolokento viya aññavihitako viya niddāyanto viya ca hutvā manussānaṃ pamādaṃ sallakkhetvā anupatitvā "sūsū"ti vadantesuyeva bhājanato mukhapūraṃ gahetvā palāyati: Quả thật vậy, giống như một con quạ ngang bướng, khi muốn tha đi cháo trong các gia tộc chẳng hạn, sau khi đậu trên vách tường, biết rằng mọi sự nhìn ngắm hướng về chính mình, nên làm giống như không nhìn ngó láo liêng gì cả, giống như không tham dự vào chuyện gì khác, giống như đang ngủ vậy, sau khi mọi người lơ là không chú ý, đã nhanh chóng xà xuống, mặc cho những tiếng xua đuổi "sūsū", từ những vật đựng thức ăn, đã gắp lấy đầy miệng và bay đi mất.

Evamevaṃ ahirikapuggalopi bhikkhūhi saddhiṃ gāmaṃ pavisitvā yāgubhattaṭṭhānādīni vavatthapeti: Giống như vậy đối với những người không có sự ghê sợ trong các điều tội lỗi, sau khi đi vào làng cùng với

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chư Tỳ Khưu, đến những nơi chỉ định nhận cơm cháo chẳng hạn.

Tattha bhikkhū piṇḍāya caritvā yāpanamattaṃ ādāya āsanasālaṃ gantvā paccavekkhantā yāguṃ pivitvā kammaṭṭhānaṃ manasi karonti sajjhāyanti āsanasālaṃ sammajjanti: Tại những nơi đó, Chư Tỳ Khưu sau khi đi trì bình khất thực, đã nhận vừa đủ để nuôi mạng sống, sau khi về những căn phòng có chỗ ngồi, đã uống cháo đó với sự quán tưởng, rồi tác ý đến những đề mục nghiệp xứ, rồi học hỏi, rồi quét dọn cho sạch sẽ căn phòng có chỗ ngồi.

Ayaṃ pana akatvā gāmābhimukhova hoti: Thế nhưng, người này thì lại không làm những việc này mà chỉ hướng tâm vào trong làng.

So hi bhikkhūhi "passathima"nti olokiyamānopi anolokento viya aññavihito viya niddāyanto viya gaṇṭhikaṃ paṭimuñcanto viya cīvaraṃ saṃvidahanto viya hutvā: Quả thật vậy, người không ghê sợ trong các điều tội lỗi, trong khi quan sát đối với Chư Tỳ Khưu thì tự nhủ rằng: "Các vị đang nhìn ta." nên làm giống như không nhìn ngó láo liêng gì cả, giống như không tham dự vào chuyện gì khác, giống như đang ngủ vậy, hoặc đang buộc lại dây thắt lưng, hoặc đang xếp cho gọn lại những Y phục.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Asukaṃ nāma me kammaṃ atthī"ti vadanto uṭṭhāyāsanā gāmaṃ pavisitvā pātova vavatthapitagehesu aññataraṃ gehaṃ upasaṅkamitvā gharamānusakesu thokaṃ kavāṭaṃ pidhāya dvāre nisīditvā kandantesupi ekena hatthena kavāṭaṃ paṇāmetvā anto pavisati: Nói rằng "Tôi đang có những công việc như vầy, như vầy." rồi đã đứng dậy từ chỗ ngồi đi vào trong làng, mới sáng sớm tinh sương, đã đi đến gần những gia đình khác nhau trong các gia đình đã được chỉ định, mặc dù những người trong các gia đình đó đã đóng lại những cánh cửa thì đã ngồi ngay cửa, hoặc đã mở cánh cửa ấy bằng một tay và đi vào bên trong.

Atha naṃ disvā akāmakāpi āsane nisīdāpetvā yāguādīsu yaṃ atthi, taṃ denti. So yāvadatthaṃ bhuñjitvā avasesaṃ pattenādāya pakkamati: Thế rồi sau khi nhìn thấy vị ấy, mặc dầu không muốn, nhưng sau khi mời ngồi vào những chỗ ngồi, có bất cứ món gì ví như cháo chẳng hạn thì mang ra dâng cúng cho vị ấy. Vị ấy sau khi thọ thực đến thỏa thích, đã cho vào bình bát những thức ăn còn thừa lại và đã ra về.

Ayaṃ kākasūro nāma. Evarūpena ahirikena sujīvanti attho: Người như vậy gọi là con quạ ngang bướng. Nghĩa là đối với những người

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

không có sự ghê sợ trong các điều tội lỗi giống như vậy thì dễ sống, sống được sung sướng.

"Asukatthero nāma appiccho"tiādīni vadantesu: Trong khi nói chuyện với nhau, các vị đã nói với nhau rằng: "Vị Trưởng Lão như vầy như vầy là người thiểu dục ít mong muốn".

"Kiṃ pana mayaṃ na appicchā"tiādivacanena paresaṃ guṇadhaṃsanatāya dhaṃsinā: Đã tráo trở, hạ thấp những ân đức của người khác bằng cách nói rằng: "Thế thì ta không phải là người thiểu dục ít mong muốn sao?"

Tathārūpassa vacanaṃ sutvā "ayampi appicchatādiguṇe yutto"ti maññamānā manussā dātabbaṃ maññanti: Sau khi nghe những lời nói của người đó giống như vậy, thì mọi người đã nhầm tưởng rằng: "Vị này thật là người có những ân đức như là thiểu dục tri túc" và chính sự nhầm tưởng, nên mọi người đã bố thí cúng dường.

So pana tato paṭṭhāya viññūpurisānaṃ cittaṃ ārādhetuṃ asakkonto tamhāpi lābhā parihāyati: Thế nhưng, vị ấy từ đó trở về sau này, không thể nhận được bất cứ một vật gì hoặc là sự tín tâm của những người trí thức nữa, rồi cũng đi đến sự suy tàn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Evaṃ dhaṃsipuggalo attanopi parassapi lābhaṃ nāsetiyeva: Vì vậy, người tráo trở chỉ làm hư hoại sụp đổ những lợi lạc cho chính mình và chính người khác mà thôi.

Pakkhandacārinā: Sống với những hành vi khoác lác.

Paresaṃ kiccānipi attano kiccāni viya dassento pātova bhikkhūsu cetiyaṅgaṇādīsu vattaṃ katvā kammaṭṭhānamanasikārena thokaṃ nisīditvā uṭṭhāya gāmaṃ pavisantesu: Đối với những việc làm của người khác thì lại phô trương giống như là những việc làm của chính mình, chẳng hạn như vào buổi sáng sớm, Chư Tỳ Khưu, sau khi làm những phận sự cần phải làm như là dọn dẹp nền Bảo Tháp chẳng hạn, sau đó đã ngồi một chút với sự tác ý vào các đề mục nghiệp xứ, rồi đã đứng dậy và trong khi đi vào trong làng.

Mukhaṃ dhovitvā paṇḍukāsāvapārupana akkhiañjanasīsamakkhanādīhi attabhāvaṃ maṇḍetvā sammajjanto viya dve tayo sammajjanipahāre datvā dvārakoṭṭhakābhimukho hoti: Vị ấy sau khi rửa mặt, đã tự trang điểm cho chính mình như khoác lên mình chiếc y màu vàng, tra thuốc nhỏ mắt vào đầu mắt chẳng hạn, rồi giống như đang quét dọn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhưng chỉ quét hai ba cái, ngay tại nơi đối diện với cổng ngõ mà thôi.

Manussā pātova "cetiyaṃ vandissāma, mālāpūjaṃ karissāmā"ti āgatā: Vào buổi sáng sớm, khi mọi người đi đến đó với suy nghĩ rằng: "Chúng ta sẽ đảnh lễ Bảo Tháp, chúng ta sẽ cúng dường hương hoa."

Taṃ disvā "ayaṃ vihāro imaṃ daharaṃ nissāya paṭijagganaṃ labhati, imaṃ mā pamajjitthā"ti vatvā tassa dātabbaṃ maññanti: Đã nhìn thấy vị ấy, nên đã nói với nhau rằng: "Ngôi chùa này do nương vào vị Sư trẻ tuổi này, nên được chăm sóc sửa chữa đàng hoàng, chúng ta đừng nên bỏ quên vị ấy" vì nhầm tưởng như vậy, nên đã cúng dường đến vị ấy.

Evarūpena pakkhandināpi sujīvaṃ: Với sự khoác lác giống như vậy, nên sống dễ dàng sung sướng.

Kāyapāgabbhiyādīhi samannāgatena: với sự tròn đủ như vô liêm sỉ thuộc về thân chẳng hạn.

Evaṃ jīvikaṃ kappetvā jīvantena hi puggalena saṃkiliṭṭhena hutvā jīvitaṃ nāma hoti: Quả thật thế, cùng với việc đang sống và do nương vào những cách sống như vậy nên được gọi là

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đối với những người sống với những sự nhơ nhớp nhiễm ô.

Taṃ dujjīvitaṃ pāpamevāti attho: Nghĩa là người đó được gọi là những người tội lỗi và tà mạng.

Hirottappasampannena puggalena dujjīvaṃ: Đối với những người có đầy đủ sự hổ thẹn và ghê sợ trong những điều tội lỗi thì nuôi mạng sống một cách khó khăn.

So hi amātādayova "mātā me"tiādīni avatvā: Quả thật như thế, người đó không gọi "Mẹ của tôi" đối với những người không phải là mẹ chẳng hạn.

Adhammike paccaye gūthaṃ viya: Đối với những vật dụng phi pháp giống như là phẩn vậy.

Jigucchanto dhammena samena pariyesanto sapadānaṃ piṇḍāya caritvā jīvikaṃ kappento lūkhaṃ jīvikaṃ jīvatīti attho: Vào những lúc đói khát, trong khi tìm kiếm những vật dụng hợp pháp, bằng cách đi khất thực liên tiếp từng nhà không bỏ nhà nào, trong khi tìm cách nuôi mạng, nghĩa là nuôi sống mạng sống một cách rất khó khăn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sucīni kāyakammādīni gavesantena: Với sự cố gắng hướng về đối với những điều trong sạch chẳng hạn như với Thân nghiệp

Jīvitavuttimanallīnena: Tâm tư không có sự thụ động đối với việc nuôi mạng.

Evarūpo hi puggalo suddhājīvo nāma hoti: Quả thật thế, người giống như vậy được gọi là người nuôi mạng thanh tịnh.

Tena evaṃ suddhājīvena tameva suddhājīvaṃ sārato passatā lūkhajīvitavasena dujjīvaṃ hotīti attho: Đối với những người đó, bởi vì cách sống thanh tịnh như vậy, nên đã hiểu rõ được cốt lõi của việc nuôi mạng thanh tịnh, nghĩa là cho dù nuôi mạng khó khăn nhưng chấp nhận nuôi mạng khó khăn.

DỊCH NGHĨA:

6. CÂU CHUYỆN VỀ CŪḶASĀRI.

"Sống dễ dàng..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến người học trò sống cùng với Trưởng Lão Sāriputta tên là Cūḷasāri.

Tương truyền, vào một ngày nọ, vị Tỳ Khưu này sau khi làm thuốc chữa bệnh, đã nhận được

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những món ăn thượng vị hảo hạng, trong khi mang lấy những món ăn đó quay trở về, giữa đường đã nhìn thấy Trưởng Lão, và đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Những vật thực này con đã nhận được sau khi làm thuốc để trị bệnh, Ngài sẽ không nhận được những thực phẩm giống như vậy từ những nơi khác đâu, xin Ngài hãy dùng những vật thực này, con sau khi làm thuốc trị bệnh con sẽ thường xuyên mang những thực phẩm giống như vậy dâng Ngài." Trưởng Lão sau khi nghe được những lời nói của người học trò, đã làm thinh không nói gì và rời đi. Chư Tỳ Khưu sau khi về đến Chùa, đã thông báo lại tất cả những sự việc đã xảy ra đến Bậc Đạo Sư. Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Giống như con quạ liều lĩnh là người không có sự hổ thẹn trong tội lỗi, đã an trụ trong hai mươi mốt điều nuôi mạng không chân chánh, nên sống được sung sướng, thế nhưng người thành tựu đầy đủ sự hổ thẹn và ghê sợ trong tội lỗi thì sống trong khó khăn vất vả." rồi Ngài đã nói lên những kệ ngôn sau:

244. "Sujīvaṃ ahirikena,
Kākasūrena dhaṃsinā;
Pakkhandinā pagabbhena,
Saṃkiliṭṭhena jīvitaṃ."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

244. "Sống dễ dàng, với những người vô tâm,
Sống ngang bướng, giống như quạ tráo trở.
Sự khoác lác, sự kiêu căng quá độ,
Sống dễ dàng, với nhơ nhớp nhiễm ô."

245. "Hirīmatā ca dujjīvaṃ,
Niccaṃ sucigavesinā;
Alīnenāppagabbhena,
Suddhājīvena passatā"ti.

245. "Người có tâm, cuộc sống thật khó thay,
Thường hướng đến, với những điều trong sạch.
Không thụ động, không kiêu căng làm phách,
Hiểu ngọn ngành về lối sống tịnh thanh."

Ở đây, gọi là **"Với người vô tâm"** tức là đối với người đã bị chặt đứt đi sự hổ thẹn và ghê sợ trong các điều tội lỗi. Quả thật như thế, với một người giống như vậy (người vô tâm) những người không phải là mẹ cũng đã gọi bằng cách nói rằng: "Mẹ của tôi", đối với người không phải là cha cũng vậy, cũng đã gọi bằng cách nói rằng: "Cha của tôi", với cách nương vào hai mươi mốt điều nuôi mạng không chân chánh, người này có thể sống dễ dàng, sung sướng. Gọi là **"Với con quạ ngang bướng"** tức là

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

giống như một con quạ lỗ mãng vậy. Quả thật vậy, giống như một con quạ ngang bướng, khi muốn tha đi cháo trong các gia tộc chẳng hạn, sau khi đậu trên vách tường, biết rằng mọi sự nhìn ngắm hướng về chính mình, nên làm giống như không nhìn ngó láo liêng gì cả, giống như không tham dự vào chuyện gì khác, giống như đang ngủ vậy, sau khi mọi người lơ là không chú ý, đã nhanh chóng xà xuống, mặc cho những tiếng xua đuổi "sūsū", từ những vật đựng thức ăn, đã gắp lấy đầy miệng và bay đi mất, giống như vậy đối với những người không có sự ghê sợ trong các điều tội lỗi, sau khi đi vào làng cùng với Chư Tỳ Khưu, đến những nơi chỉ định nhận cơm cháo chẳng hạn. Tại những nơi đó, Chư Tỳ Khưu sau khi đi trì bình khất thực, đã nhận vừa đủ để nuôi mạng sống, sau khi về những căn phòng có chỗ ngồi, đã uống cháo đó với sự quán tưởng, rồi tác ý đến những đề mục nghiệp xứ, rồi học hỏi, rồi quét dọn cho sạch sẽ căn phòng có chỗ ngồi. Thế nhưng, người này (người không có sự ghê sợ trong các điều tội lỗi) thì lại không làm những việc này mà chỉ hướng tâm vào trong làng.

Quả thật vậy, người không ghê sợ trong các điều tội lỗi, trong khi quan sát đối với Chư Tỳ Khưu thì tự nhủ rằng: "Các vị đang nhìn ta." nên làm giống như không nhìn ngó láo liêng gì cả, giống như không tham dự vào chuyện gì khác, giống như đang ngủ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vậy, hoặc đang buộc lại dây thắt lưng, hoặc đang xếp cho gọn lại những Y phục, và nói rằng "Tôi đang có những công việc như vầy, như vầy." rồi đã đứng dậy từ chỗ ngồi đi vào trong làng, mới sáng sớm tinh sương, đã đi đến gần những gia đình khác nhau trong các gia đình đã được chỉ định, mặc dù những người trong các gia đình đó đã đóng lại những cánh cửa thì đã ngồi ngay cửa, hoặc đã mở cánh cửa ấy bằng một tay và đi vào bên trong. Thế rồi sau khi nhìn thấy vị ấy, mặc dầu không muốn, nhưng sau khi mời ngồi vào những chỗ ngồi, có bất cứ món gì ví như cháo chẳng hạn thì mang ra dâng cúng cho vị ấy. Vị ấy sau khi thọ thực đến thỏa thích, đã cho vào bình bát những thức ăn còn thừa lại và đã ra về. Người như vậy gọi là con quạ ngang bướng. Nghĩa là đối với những người không có sự ghê sợ trong các điều tội lỗi giống như vậy thì dễ sống, sống được sung sướng.

Gọi là **"Với sự tráo trở"** tức là trong khi nói chuyện với nhau, các vị đã nói với nhau rằng: "Vị Trưởng Lão như vầy như vầy là người thiểu dục ít mong muốn" thì đã tráo trở, hạ thấp những ân đức của người khác bằng cách nói rằng: "Thế thì ta không phải là người thiểu dục ít mong muốn sao?" Sau khi nghe những lời nói của người đó giống như vậy, thì mọi người đã nhầm tưởng rằng: "Vị này thật là người có những ân đức như là thiểu dục tri túc" và

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chính sự nhầm tưởng, nên mọi người đã bố thí cúng dường. Thế nhưng, vị ấy từ đó trở về sau này, không thể nhận được bất cứ một vật gì hoặc là sự tín tâm của những người trí thức nữa, rồi cũng đi đến sự suy tàn. Vì vậy, người tráo trở chỉ làm hư hoại sụp đổ những lợi lạc cho chính mình và chính người khác mà thôi.

Gọi là **"Sự khoác lác"** tức là sống với những hành vi khoác lác. Đối với những việc làm của người khác thì lại phô trương giống như là những việc làm của chính mình, chẳng hạn như vào buổi sáng sớm, Chư Tỳ Khưu, sau khi làm những phận sự cần phải làm như là dọn dẹp nền Bảo Tháp chẳng hạn, sau đó đã ngồi một chút với sự tác ý vào các đề mục nghiệp xứ, rồi đã đứng dậy và trong khi đi vào trong làng, thì vị ấy sau khi rửa mặt, đã tự trang điểm cho chính mình như khoác lên mình chiếc y màu vàng, tra thuốc nhỏ mắt vào đầu mắt chẳng hạn, rồi giống như đang quét dọn nhưng chỉ quét hai ba cái, ngay tại nơi đối diện với cổng ngõ mà thôi. Vào buổi sáng sớm, khi mọi người đi đến đó với suy nghĩ rằng: "Chúng ta sẽ đảnh lễ Bảo Tháp, chúng ta sẽ cúng dường hương hoa." Đã nhìn thấy vị ấy, nên đã nói với nhau rằng: "Ngôi chùa này do nương vào vị Sư trẻ tuổi này, nên được chăm sóc sửa chữa đàng hoàng, chúng ta đừng nên bỏ quên vị ấy" vì nhầm tưởng như vậy, nên đã cúng dường đến vị ấy. Chính với sự khoác lác

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

giống như vậy, nên sống dễ dàng sung sướng. Gọi là **"Với sự kiêu căng"** tức là với sự tròn đủ như vô liêm sỉ thuộc về thân chẳng hạn. Gọi là **"Sống với sự nhơ nhớp, nhiễm ô"** quả thật thế, cùng với việc đang sống và do nương vào những cách sống như vậy nên được gọi là đối với những người sống với những sự nhơ nhớp nhiễm ô, nghĩa là người đó được gọi là những người tội lỗi và tà mạng.

Gọi là **"Người có sự hổ thẹn với những điều tội lỗi"** tức là đối với những người có đầy đủ sự hổ thẹn và ghê sợ trong những điều tội lỗi thì nuôi mạng sống một cách khó khăn. Quả thật như thế, người đó không gọi "Mẹ của tôi" đối với những người không phải là mẹ chẳng hạn, đối với những vật dụng phi pháp giống như là phẩn vậy, vào những lúc đói khát, trong khi tìm kiếm những vật dụng hợp pháp, bằng cách đi khất thực liên tiếp từng nhà không bỏ nhà nào, trong khi tìm cách nuôi mạng, nghĩa là nuôi sống mạng sống một cách rất khó khăn. Gọi là **"Hướng về những điều trong sạch"** tức là với sự cố gắng hướng về đối với những điều trong sạch chẳng hạn như với Thân nghiệp. Gọi là **"Với Sự không thụ động"** tức là tâm tư không có sự thụ động đối với việc nuôi mạng. Gọi là **"Hiểu ngọn ngành về lối sống thanh tịnh"** quả thật thế, người giống như vậy được gọi là người nuôi mạng thanh tịnh. Đối với những người đó, bởi vì cách sống

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thanh tịnh như vậy, nên đã hiểu rõ được cốt lõi của việc nuôi mạng thanh tịnh, nghĩa là cho dù nuôi mạng khó khăn nhưng chấp nhận nuôi mạng khó khăn.

Chấm dứt thời Pháp nhiều người chứng đắc được quả vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ SÁU
VỀ CŪḶASĀRI.

ꕥꕥꕥ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

7. Pañcaupāsakavatthu

Yo pāṇanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto pañca upāsake ārabbha kathesi.

Tesu hi eko pāṇātipātāveramaṇisikkhāpadameva rakkhati, itare itarāni. Te ekadivasaṃ "ahaṃ dukkaraṃ karomi, dukkaraṃ rakkhāmī"ti vivādāpannā satthu santikaṃ gantvā vanditvā tamatthaṃ ārocesuṃ. Satthā tesaṃ kathaṃ sutvā ekasīlampi kaniṭṭhakaṃ akatvā "sabbāneva durakkhānī"ti vatvā imā gāthā abhāsi –

246. "Yo pāṇamatipāteti,
Musāvādañca bhāsati;
Loke adinnamādiyati,
Paradārañca gacchati.

247. "Surāmerayapānañca,
Yo naro anuyuñjati;
Idheva meso lokasmiṃ,
Mūlaṃ khaṇati attano.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

248. "Evaṃ bho purisa jānāhi,
Pāpadhammā asaññatā;
Mā taṃ lobho adhammo ca,
Ciraṃ dukkhāya randhayu"nti.

Tattha yo pāṇamatipātetīti yo sāhatthikādīsu chasu payogesu ekapayogenāpi parassa jīvitindriyaṃ upacchindati. Musāvādanti paresaṃ atthabhañjanakaṃ musāvādañca bhāsati. Loke adinnamādiyatīti imasmiṃ sattaloke theyyāvahārādīsu ekenapi avahārena paraparigghahitaṃ ādiyati. Paradārañca gacchatīti parassa rakkhitagopitesu bhaṇḍesu aparajjhanto uppathacāraṃ carati. Surāmerayapānanti yassa kassaci surāya ceva merayassa ca pānaṃ. Anuyuñjatīti sevati bahulīkaroti. Mūlaṃ khaṇatīti tiṭṭhatu paraloko, so pana puggalo idha lokasmiṃyeva yena khettavatthuādinā mūlena patiṭṭhapeyya, tampi aṭṭhapetvā vā vissajjetvā vā suraṃ pivanto attano mūlaṃ khaṇati, anātho kapaṇo hutvā vicarati. Evaṃ, bhoti pañcadussīlyakammakārakaṃ puggalaṃ ālapati. Pāpadhammāti lāmakadhammā. Asaññatāti kāyasaññatādirahitā. Acetasātipi pāṭho,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

acittakāti attho. Lobho adhammo cāti lobho ceva doso ca. Ubhayampi hetaṃ akusalameva. Ciraṃ dukkhāya randhayunti cirakālaṃ nirayadukkhādīnaṃ atthāya taṃ ete dhammā mā randhentu mā matthentūti attho.

Desanāvasāne te pañca upāsakā sotāpattiphale patiṭṭhahiṃsu, sampattānampi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Pañcaupāsakavatthu sattamaṃ.

TỪ VỰNG:

Tesu hi eko pāṇātipātāveramaṇisikkhāpadameva rakkhati, itare itarāni: Tương truyền, một trong số họ đã gìn giữ học giới cố ý tránh xa sự sát sanh, những người còn lại mỗi người thì giữ một học giới khác nhau.

Te ekadivasaṃ "ahaṃ dukkaraṃ karomi, dukkaraṃ rakkhāmī"ti vivādāpannā: Vào một ngày nọ, họ đã bắt đầu tranh luận với nhau và cho rằng: "Tôi làm một việc rất khó làm, tôi gìn giữ điều khó làm nhất."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satthā tesaṃ kathaṃ sutvā ekasīlampi kaniṭṭhakaṃ akatvā "sabbāneva durakkhānī"ti: Bậc Đạo Sư sau khi nghe xong câu chuyện của họ đã nói rằng: "Cho dù chỉ là một giới cấm cũng không dễ làm, tất cả đều rất khó để gìn giữ."

Yo pāṇamatipāteti: Những người nào, giết hại các sanh linh.

Musāvādañca bhāsati: Nói lên những lời giả dối.

Loke adinnamādiyati: Lấy đi những vật không cho trong thế gian.

Paradārañca gacchati: Đi lại với vợ của người khác.

Surāmerayapānañca: Uống rượu và chất say.

Yo naro anuyuñjati: Những người nào có sự đam mê.

Idheva meso lokasmiṃ, mūlaṃ khaṇati attano: Ngay tại đây, trong thế gian này người đó đào tận gốc rễ của chính mình.

Evaṃ bho purisa jānāhi, pāpadhammā asaññatā: Chính vì vậy, những chúng sanh nên biết rằng các ác pháp thật khó chế ngự.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mā taṃ lobho adhammo ca, ciraṃ dukkhāya randhayu: Đừng để tham và phi pháp đó dẫn đến sự đau khổ lâu dài.

Yo sāhatthikādīsu chasu payogesu ekapayogenāpi parassa jīvitindriyaṃ upacchindati: Người nào tự tay mình đã phá hủy cắt đứt mạng quyền của những chúng sanh khác bằng một trong sáu phương pháp.

Paresaṃ atthabhañjanakaṃ musāvādañca bhāsati: Nói lên những lời nói giả dối nhằm phá hoại những lợi ích của người khác.

Imasmiṃ sattaloke theyyāvahārādīsu ekenapi avahārena paraparigghahitaṃ ādiyati: Những chúng sanh trong thế gian này, đã lấy trộm hay lấy đi vật mà chủ nhân chưa cho phép, mang đi chiếm hữu của người khác bằng cách lấy dời đi bất cứ một vật nào mà chủ nhân chưa cho phép.

Parassa rakkhitagopitesu bhaṇḍesu aparajjhanto uppathacāraṃ carati: Đi đến với những hành vi sái quấy, trong khi phạm lỗi đối với những người được giữ gìn, đối với những người được những người khác bảo hộ gìn giữ.

Yassa kassaci surāya ceva merayassa ca pānaṃ: Đối với người nào đó uống bất cứ thứ gì là rượu hay là các loại chất say.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sevati bahulīkaroti: Sự sử dụng, làm cho sung mãn.

Tiṭṭhatu paraloko, so pana puggalo idha lokasmiṃyeva yena khettavatthuādinā mūlena patiṭṭhapeyya, tampi aṭṭhapetvā vā vissajjetvā vā suraṃ pivanto attano mūlaṃ khaṇati, anātho kapaṇo hutvā vicarati: Hãy bỏ qua đời sau, những người nào ngay trong thế gian này, đối với những luống đất đã được những người đó sắm sửa bằng tiền bạc của cải, trong lúc uống rượu đã không giữ được những tài sản đó, đã hoang phí vô độ là đào bới tận gốc rễ của chính mình, trở thành người nghèo khổ, không có nơi nương tựa và đi lang thang khắp nơi.

Pañcadussīlyakammakārakaṃ puggalaṃ ālapati: Đang nói chuyện với những người đang thực hiện năm điều xấu quấy kia.

Lāmakadhammā: Những pháp tội lỗi thấp hèn.

Kāyasaññatādirahitā. Acetasātipi pāṭho, acittakāti attho: Khó rời bỏ, chẳng hạn như chế ngự về thân. Là đoạn đường đi không có bất kỳ ý định nào, nghĩa là gọi những người vô tâm, bàng quan.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Lobho ceva doso ca. Ubhayampi hetaṃ akusalameva: Là Tham và Sân. Quả thật như vậy cả hai điều này đều thuộc về Bất Thiện.

Cirakālaṃ nirayadukkhādīnaṃ atthāya taṃ ete dhammā mā randhentu mā matthentūti attho: Với lý do khổ đau nơi địa ngục trong một khoảng thời gian rất dài, nghĩa là đối với những pháp như thế thì không nên đun sôi lên, không nên khuấy cho nổi bọt lên.

DỊCH NGHĨA:

7. CÂU CHUYỆN VỀ NĂM CẬN SỰ NAM.

"Ai...chúng sanh..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana, và đề cập đến năm vị cận sự nam.

Tương truyền, một trong số họ đã gìn giữ học giới cố ý tránh xa sự sát sanh, những người còn lại mỗi người thì giữ một học giới khác nhau. Vào một ngày nọ, học đã bắt đầu tranh luận với nhau và cho rằng: "Tôi làm một việc rất khó làm, tôi gìn giữ điều khó làm nhất." rồi đã cùng nhau đi đến gần Bậc Đạo Sư, sau khi đảnh lễ đã kể lại tất cả những chuyện đã xảy ra. Bậc Đạo Sư sau khi nghe xong câu chuyện của họ đã nói rằng: "Cho dù chỉ là một giới cấm cũng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

không dễ làm, tất cả đều rất khó để gìn giữ." Rồi Ngài đã nói lên những kệ ngôn này:

246. "Yo pāṇamatipāteti,
Musāvādañca bhāsati;
Loke adinnamādiyati,
Paradārañca gacchati."

246. "Những người nào, giết hại các sanh linh,
Rồi lại nói, lên những lời giả dối.
Vật không cho trong đời mang khắp lối,
Với vợ người, thường đi đến bướm ong."

247. "Surāmerayapānañca,
Yo naro anuyuñjati;
Idheva meso lokasmiṃ,
Mūlaṃ khaṇati attano."

247. "Với chất say, rồi rượu uống thường xuyên,
Những người nào, với đam mê thỏa thích.
Thế gian này, trong đời này chắc nịch,
Tự chính mình đào bật gốc tự thân."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

248. "Evaṃ bho purisa jānāhi,
Pāpadhammā asaññatā;
Mā taṃ lobho adhammo ca,
Ciraṃ dukkhāya randhayu"nti.

248. "Chính như vậy, những chúng sanh hãy biết,
Ác pháp kia khó chế ngự vô cùng.
Hãy đừng để, tham phi pháp cùng chung,
Đẩy đưa đến, lâu dài trong đau khổ."

Ở đây, gọi là **"Những người nào giết hại các sanh linh"** tức là người nào tự tay mình đã phá hủy cắt đứt mạng quyền của những chúng sanh khác bằng một trong sáu phương pháp. Gọi là **"Nói giả dối"** tức là nói lên những lời nói giả dối nhằm phá hoại những lợi ích của người khác. Gọi là **"Mang đi những vật không cho trong thế gian"** tức là những chúng sanh trong thế gian này, đã lấy trộm hay lấy đi vật mà chủ nhân chưa cho phép, mang đi chiếm hữu của người khác bằng cách lấy dời đi bất cứ một vật nào mà chủ nhân chưa cho phép. Gọi là **"Đi đến qua lại với vợ của người"** tức là đi đến với những hành vi sái quấy, trong khi phạm lỗi đối với những người được giữ gìn, đối với những người được những người khác bảo hộ gìn giữ. Gọi là

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Uống rượu và các chất say" tức là đối với người nào đó uống bất cứ thứ gì là rượu hay là các loại chất say. Gọi là **"Những đam mê"** tức là sự sử dụng, làm cho sung mãn. Gọi là **"Đào lên gốc rễ"** tức là hãy bỏ qua đời sau, những người nào ngay trong thế gian này, đối với những ruộng đất đã được những người đó sắm sửa bằng tiền bạc của cải, trong lúc uống rượu đã không giữ được những tài sản đó, đã hoang phí vô độ là đào bới tận gốc rễ của chính mình, trở thành người nghèo khổ, không có nơi nương tựa và đi lang thang khắp nơi. Gọi là **"Như vậy, này những người kia..."** tức là đang nói chuyện với những người là những người đang thực hiện năm điều xấu quấy kia. Gọi là **"Ác Pháp"** tức là những pháp tội lỗi thấp hèn. Gọi là **"Khó chế ngự"** tức là khó rời bỏ, chẳng hạn như chế ngự về thân. Là đoạn đường đi không có bất kỳ ý định nào, nghĩa là gọi những người vô tâm, bàng quan. Gọi là **"Tham và phi pháp"** tức là Tham và Sân. Quả thật là như vậy cả hai điều này đều thuộc về Bất Thiện. Gọi là **"Dẫn đến sự đau khổ lâu dài"** tức là với lý do khổ đau nơi địa ngục trong một khoảng thời gian rất dài, nghĩa là đối với những pháp như thế thì không nên đun sôi lện, không nên khuấy cho nổi bọt lên.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chấm dứt thời Pháp, năm người cận sự nam đó đã được an trú vào Quả Vị Tu Đà Hườn, Pháp thoại cũng đã mang lại nhiều lợi ích cho hội chúng hội họp tại nơi đó.

CÂU CHUYỆN THỨ BẢY VỀ NĂM CẬN SỰ NAM.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

8. Tissadaharavatthu

Dadātiveti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto tissadaharaṃ nāma ārabbha kathesi.

So kira anāthapiṇḍikassa gahapatino visākhāya upāsikāyāti pañcannaṃ ariyasāvakakoṭīnaṃ dānaṃ nindanto vicari, asadisadānampi nindiyeva. Tesaṃ tesaṃ dānagge sītalaṃ labhitvā "sītala"nti nindi, uṇhaṃ labhitvā "uṇha"nti nindi. Appaṃ dentepi "kiṃ ime appamattakaṃ dentī"ti nindi, bahuṃ dentepi "imesaṃ gehe ṭhapanaṭṭhānaṃ maññe natthi, nanu nāma bhikkhūnaṃ yāpanamattaṃ dātabbaṃ, ettakaṃ yāgubhattaṃ niratthakameva vissajjatī"ti nindi. Attano pana ñātake ārabbha "aho amhākaṃ ñātakānaṃ gehaṃ catūhi disāhi āgatāgatānaṃ bhikkhūnaṃ opānabhūta"ntiādīni vatvā pasaṃsaṃ pavattesi. So panekassa dovārikassa putto janapadaṃ vicarantehi vaḍḍhakīhi saddhiṃ vicaranto sāvatthiṃ patvā pabbajito. Atha naṃ bhikkhū evaṃ manussānaṃ dānādīni nindantaṃ disvā "parigganhissāma na"nti cintetvā, "āvuso, tava ñātakā kahaṃ vasantī"ti pucchitvā "asukagāme nāmā"ti

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sutvāva katipaye dahare pesesuṃ. Te tattha gantvā gāmavāsikehi āsanasālāya nisīdāpetvā katasakkārā pucchiṃsu – "imamhā gāmā nikkhamitvā pabbajito tisso nāma daharo atthi. Tassa katame ñātakā"ti? Manussā "idha kulagehato nikkhamitvā pabbajitadārako natthi, kiṃ nu kho ime vadantī"ti cintetvā, "bhante, eko dovārikaputto vaḍḍhakīhi saddhiṃ vicaritvā pabbajitoti suṇoma, taṃ sandhāya vadetha maññe"ti āhaṃsu. Daharabhikkhū tissassa tattha issarañātakānaṃ abhāvaṃ ñatvā sāvatthiṃ gantvā "akāraṇameva, bhante, tisso vilapanto vicaratī"ti taṃ pavattiṃ bhikkhūnaṃ ārocesuṃ. Bhikkhūpi taṃ tathāgatassa ārocesuṃ.

Satthā "na, bhikkhave, idāneva vikatthento vicarati, pubbepi vikatthakova ahosī"ti vatvā bhikkhūhi yācito atītaṃ āharitvā –

"Bahumpi so vikattheyya, aññaṃ janapadaṃ gato;
Anvāgantvāna dūseyya, bhuñja bhoge kaṭāhakā"ti.

(Jā. 1.1.125)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Imaṃ kaṭāhajātakaṃ vitthāretvā, "bhikkhave, yo hi puggalo parehi appake vā bahuke vā lūkhe vā paṇīte vā dinne aññesaṃ vā datvā attano adinne maṅku hoti, tassa jhānaṃ vā vipassanaṃ vā maggaphalādīni vā na uppajjantī"ti vatvā dhammaṃ desento imā gāthā abhāsi –

249. "Dadāti ve yathāsaddhaṃ,
Yathāpasādanaṃ jano;
Tattha yo ca maṅku hoti,
Paresaṃ pānabhojane;
Na so divā vā rattiṃ vā,
Samādhimadhigacchati."

250. "Yassa cetaṃ samucchinnaṃ,
Mūlaghaccaṃ samūhataṃ;
Sa ve divā vā rattiṃ vā,
Samādhimadhigacchatī"ti.

Tattha dadāti ve yathāsaddhanti lūkhapaṇītādīsu yaṃkiñci dento jano yathāsaddhaṃ attano saddhānurūpameva deti. Yathāpasādananti theranavādīsu cassa yasmiṃ yasmiṃ pasādo uppajjati, tassa dento yathāpasādanaṃ attano

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pasādānurūpameva deti. Tatthāti tasmiṃ parassa dāne "mayā appaṃ vā laddhaṃ, lūkhaṃ vā laddha"nti maṅkubhāvaṃ āpajjati. Samādhinti so puggalo divā vā rattiṃ vā upacārappanāvasena vā maggaphalavasena vā samādhiṃ nādhigacchati. Yassa cetanti yassa puggalassa etaṃ ekesu ṭhānesu maṅkubhāvasaṅkhātaṃ akusalaṃ samucchinnaṃ mūlaghaccaṃ katvā arahattamaggañāṇena samūhataṃ, so vuttappakāraṃ samādhiṃ adhigacchatīti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Tissadaharavatthu aṭṭhamaṃ.

TỪ VỰNG:

So kira anāthapiṇḍikassa gahapatino visākhāya upāsikāyāti pañcannaṃ ariyasāvakakoṭīnaṃ dānaṃ nindanto vicari, asadisadānampi nindiyeva: Tương truyền, vị này đã đi khắp nơi và chê bai những sự bố thí cúng dường của gia chủ Anāthapiṇḍika hoặc của cận sự nữ Visākhā, hay ngay cả năm mươi triệu Thánh Đệ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tử tại gia, thậm chí cũng đã chê bai ngay cả cuộc Bố Thí không có sự so sánh.

Tesaṃ tesaṃ dānagge sītalaṃ labhitvā "sītala"nti nindi, uṇhaṃ labhitvā "uṇha"nti nindi: Khi nhận được những thức ăn nguội từ mọi người thì đã chê bai rằng "Sao lại nguội lạnh thế kia." khi nhận được đồ nóng hổi, thì chê bai rằng: "Nóng quá mức".

Appaṃ dentepi "kiṃ ime appamattakaṃ dentī"ti nindi, bahuṃ dentepi "imesaṃ gehe ṭhapanaṭṭhānaṃ maññe natthi, nanu nāma bhikkhūnaṃ yāpanamattaṃ dātabbaṃ, ettakaṃ yāgubhattaṃ niratthakameva vissajjatī"ti nindi: Đối với việc cúng dường ít lại chê bai rằng: "Tại sao người này lại cúng dường ít ỏi như vậy?" khi được cúng dường nhiều lại quở trách rằng: "Tôi nghĩ rằng trong nhà không có chỗ để cất giữ những món này, không phải rằng nên cúng dường vừa đủ để nuôi mạng đối với những vị Tỳ Khưu sao? Nhiều cơm cháo như thế bỏ đi thật lãng phí."

Attano pana ñātake ārabbha "aho amhākaṃ ñātakānaṃ gehaṃ catūhi disāhi āgatāgatānaṃ bhikkhūnaṃ opānabhūta"ntiādīni vatvā pasaṃsaṃ pavattesi: Lại nữa, khi đề cập đến thân quyến của

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chính mình, thì lại nói với thái độ tán dương ca tụng rằng: "Ô hô! Nhà thân quyến của tôi trở thành một nơi cung cấp nước tự do đến cho Chư Tỳ Khưu đã đi đến từ khắp bốn phương."

So panekassa dovārikassa putto janapadaṃ vicarantehi vaḍḍhakīhi saddhiṃ vicaranto sāvatthiṃ patvā pabbajito: Thế nhưng, vị ấy vốn chỉ là con trai của một người gác cổng thành, trong khi đi quanh khắp nơi cùng với một người thợ mộc đi khắp nơi trong quốc độ, đã đến được Kinh Thành Sāvatthi và đã được xuất gia.

Atha naṃ bhikkhū evaṃ manussānaṃ dānādīni nindantaṃ disvā "parigganhissāma na"nti cintetvā: Thế rồi Chư Tỳ Khưu sau khi nhìn thấy Tissa có sự chê bai đối với sự cúng dường của mọi người như vậy, đã suy nghĩ rằng: "Sẽ nắm bắt được thân thế của người này."

"āvuso, tava ñātakā kahaṃ vasantī"ti pucchitvā: Đã hỏi rằng: "Này hiền giả! Thân quyến của hiền giả sinh sống tại nơi nào?"

"Asukagāme nāmā"ti sutvāva katipaye dahare pesesuṃ: Sau khi nghe rằng: "Ngôi làng có tên như vậy như vầy." liền gởi đến đó nhiều vị trẻ tuổi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Te tattha gantvā gāmavāsikehi āsanasālāya nisīdāpetvā katasakkārā pucchiṃsu "imamhā gāmā nikkhamitvā pabbajito tisso nāma daharo atthi. Tassa katame ñātakā"ti?: Những vị ấy đã đi đến nơi đó, sau khi được những người dân sinh sống trong làng mời ngồi trong căn phòng có nhiều chỗ ngồi, rồi bày tỏ sự tôn kính xong thì đã hỏi rằng: "Có một người còn trẻ tên là Tissa đã xuất gia sau khi rời bỏ ngôi làng này. Thân quyến của vị ấy như thế nào?"

Manussā "idha kulagehato nikkhamitvā pabbajitadārako natthi, kiṃ nu kho ime vadantī"ti cintetvā: Mọi người suy nghĩ: "Không có một người trẻ tuổi nào đã xuất gia sau khi rời một gia tộc nào tại nơi này cả, tại sao các vị này lại nói như vậy chứ?"

"Bhante, eko dovārikaputto vaḍḍhakīhi saddhiṃ vicaritvā pabbajitoti suṇoma, taṃ sandhāya vadetha maññe"ti āhaṃsu: Nên đã trả lời rằng: "Bạch các Ngài! Nghe nói rằng có một người con trai của người gác cổng thành, sau khi đã đi khắp nơi cùng với người thợ mộc đã xuất gia, chúng con nghĩ rằng Ngài đang đề cập đến người này."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Daharabhikkhū tissassa tattha issarañātakānaṃ abhāvaṃ ñatvā sāvatthiṃ gantvā: Những vị Tỳ Khưu trẻ tuổi sau khi biết được tại nơi đó, gia tộc của Tissa không phải là một gia tộc có nhiều quyền thế, nên đã quay trở về Kinh Thành Sāvatthi.

"Akāraṇameva, bhante, tisso vilapanto vicaratī"ti taṃ pavattiṃ bhikkhūnaṃ ārocesuṃ: Thông báo đến cho Chư Tỳ Khưu những chuyện đã xảy ra rồi bạch rằng: "Bạch các Ngài! Tissa đi lang thang khắp nơi và nói nhảm nhí đối với những điều không có nguyên nhân."

Satthā "na, bhikkhave, idāneva vikatthento vicarati, pubbepi vikatthakova ahosī"ti : Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Không phải chỉ bây giờ người đó đi khắp nơi trong khi phô trương khoe khoang như vậy, mà ngay trong quá khứ cũng đã phô trương khoe khoang như thế."

Bahumpi so vikattheyya, aññaṃ janapadaṃ gato: Vị ấy nói rất nhiều và phô trương khi đi đến những tỉnh thành khác.

Anvāgantvāna dūseyya, bhuñja bhoge kaṭāhakā: Khi quay lại, đã bị tổn thương, Kaṭāhakā! Hãy ăn thức ăn này!

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Bhikkhave, yo hi puggalo parehi appake vā bahuke vā lūkhe vā paṇīte vā dinne aññesaṃ vā datvā attano adinne maṅku hoti, tassa jhānaṃ vā vipassanaṃ vā maggaphalādīni vā na uppajjantī"ti:"Này Chư Tỳ Khưu! Quả thật như vậy, những người nào bất mãn với những người khác vì không cúng dường cho chính mình hoặc cúng dường cho kẻ khác hoặc quá ít, quá nhiều, hoặc thức ăn thô kệch hoặc cao lương mỹ vị, Thiền Chỉ, Thiền Quán hay Đạo Quả sẽ không phát sanh đến đối với kẻ ấy."

Dadāti ve yathāsaddhaṃ: Nếu bố thí, vừa đúng với niềm tin.

Yathāpasādanaṃ jano: Những chúng sanh, vừa đúng lòng hoan hỷ.

Tattha yo ca maṅku hoti: Tại nơi đó, ai mang lòng ích kỷ.

Paresaṃ pānabhojane: Về thức ăn nước uống của người khác.

Na so divā vā rattiṃ vā, samādhimadhigacchati: Dẫu có đêm ngày, người đó không đi đến an trú trong Thiền Định được.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yassa cetaṃ samucchinnaṃ, mūlaghaccaṃ samūhataṃ: Với những ai điều đó được cắt đi, đào tận gốc, hoàn toàn tiêu diệt.

Sa ve divā vā rattiṃ vā samādhimadhigacchatī: Những vị ấy đêm ngày đi đến được với Thiền Định .

Lūkhapaṇītādīsu yaṃkiñci dento jano yathāsaddhaṃ attano saddhānurūpameva deti: Trong khi bố thí cúng dường bất cứ vật gì cho dù là thô kệch hay cao lương mỹ vị, chúng sanh với niềm tin của chính mình như thế nào thì bố thí cúng dường đúng với chính niềm tin ấy.

Theranavādīsu cassa yasmiṃ yasmiṃ pasādo uppajjati, tassa dento yathāpasādanaṃ attano pasādānurūpameva deti: Sự trong sạch tịnh tín của người đó phát sanh lên bất kỳ từ những vị nào cho dù là những vị Trưởng Lão mới, trong khi bố thí cúng dường đến vị Trưởng Lão đó, với niềm tịnh tín trong sạch của chính mình như thế nào thì cúng dường đúng với sự trong sạch tịnh tín như thế ấy.

Tasmiṃ parassa dāne "mayā appaṃ vā laddhaṃ, lūkhaṃ vā laddha"nti maṅkubhāvaṃ āpajjati: Tại nơi bố thí cúng dường của những người khác, đã sanh khởi trạng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thái ích kỷ và đã nói rằng: "Tôi nhận được ít, và nhận được những thức ăn thô kệch."

So puggalo divā vā rattiṃ vā upacārappanāvasena vā maggaphalavasena vā samādhiṃ nādhigacchati: Cho dù là đêm hay ngày, những người đó không đi đến gần gũi với sự chuyên chú, với Thiền Định và kể cả Đạo Quả.

Yassa puggalassa etaṃ ekesu ṭhānesu maṅkubhāvasaṅkhātaṃ akusalaṃ samucchinnaṃ mūlaghaccaṃ katvā arahattamaggañāṇena samūhataṃ, so vuttappakāraṃ samādhiṃ adhigacchatīti attho: Với một người nào sau khi đào tận gốc, chặt đứt hoàn toàn điều bất thiện mà được gọi là trở nên ích kỷ đó tại bất kỳ nơi nào với sự bứng gốc rễ bằng Trí A La Hán Đạo, nghĩa là vị ấy đi đến được với Thiền Định bằng phương pháp đã nói.

DỊCH NGHĨA:

8. CÂU CHUYỆN VỀ TISSA TRẺ TUỔI.

"Nếu bố thí..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến một người trẻ tuổi tên là Tissa.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tương truyền, vị này đã đi khắp nơi và chê bai những sự bố thí cúng dường của gia chủ Anāthapiṇḍika hoặc của cận sự nữ Visākhā, hay ngay cả năm mươi triệu Thánh Đệ Tử tại gia, thậm chí cũng đã chê bai ngay cả cuộc Bố Thí không có sự so sánh. Khi nhận được những thức ăn nguội từ mọi người thì đã chê bai rằng "Sao lại nguội lạnh thế kia." khi nhận được đồ nóng hổi, thì chê bai rằng: "Nóng quá mức". Đối với việc cúng dường ít lại chê bai rằng: "Tại sao người này lại cúng dường ít ỏi như vậy?" khi được cúng dường nhiều lại quở trách rằng: "Tôi nghĩ rằng trong nhà không có chỗ để cất giữ những món này, không phải rằng nên cúng dường vừa đủ để nuôi mạng đối với những vị Tỳ Khưu sao? Nhiều cơm cháo như thế bỏ đi thật lãng phí." Lại nữa, khi đề cập đến thân quyến của chính mình, thì lại nói với thái độ tán dương ca tụng rằng: "Ô hô! Nhà thân quyến của tôi trở thành một nơi cung cấp nước tự do đến cho Chư Tỳ Khưu đã đi đến từ khắp bốn phương." Thế nhưng, vị ấy vốn chỉ là con trai của một người gác cổng thành, trong khi đi quanh khắp nơi cùng với một người thợ mộc đã đi khắp nơi trong quốc độ, đến được Kinh Thành Sāvatthi và đã được xuất gia. Thế rồi Chư Tỳ Khưu, sau khi nhìn thấy Tissa có sự chê bai đối với sự cúng dường của mọi người như vậy, đã suy nghĩ rằng: "Sẽ nắm bắt được thân thế của người này." Nên đã hỏi rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Này hiền giả! Thân quyến của hiền giả sinh sống tại nơi nào?" sau khi nghe rằng: "Ngôi làng có tên như vậy như vầy." liền gởi đến đó nhiều vị trẻ tuổi. Những vị ấy đã đi đến nơi đó, sau khi được những người dân sinh sống trong làng mời ngồi trong căn phòng có nhiều chỗ ngồi, rồi bày tỏ sự tôn kính xong thì đã hỏi rằng: "Có một người còn trẻ tên là Tissa đã xuất gia sau khi rời bỏ ngôi làng này. Thân quyến của vị ấy như thế nào?" Mọi người suy nghĩ: "Không có một người trẻ tuổi nào đã xuất gia sau khi rời một gia tộc nào tại nơi này cả, tại sao các vị này lại nói như vậy chứ?" nên đã trả lời rằng: "Bạch các Ngài! Nghe nói rằng có một người con trai của người gác cổng thành, sau khi đã đi khắp nơi cùng với người thợ mộc đã xuất gia, chúng con nghĩ rằng Ngài đang đề cập đến người này." Những vị Tỳ Khưu trẻ tuổi sau khi biết được tại nơi đó, gia tộc của Tissa không phải là một gia tộc có nhiều quyền thế, nên đã quay trở về Kinh Thành Sāvatthi, thông báo đến cho Chư Tỳ Khưu những chuyện đã xảy ra rồi bạch rằng: "Bạch các Ngài! Tissa đi lang thang khắp nơi và nói nhảm nhí đối với những điều không có nguyên nhân." Rồi Chư Tỳ Khưu đã thông báo chuyện này đến Đấng Như Lai.

Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Không phải chỉ bây giờ người đó đi khắp nơi trong khi phô trương khoe khoang như vậy, mà ngay trong

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

quá khứ cũng đã phô trương khoe khoang như thế." Rồi với sự yêu cầu của Chư Tỳ Khưu, Ngài đã kể lại câu chuyện quá khứ rằng: "

"Bahumpi so vikattheyya, aññaṃ janapadaṃ gato;

Anvāgantvāna dūseyya, bhuñja bhoge kaṭāhakā"ti.

(Jā. 1.1.125)

"Nói rất nhiều và vị ấy phô trương,

Khi đi đến, những tỉnh thành xứ khác.

Khi quay lại, bị tổn thương trừng phạt,

Kaṭāhakā! Hãy ăn thức ăn này!"

Sau khi giảng giải chi tiết điều này trong **Bổn SanhKaṭāha**, Bậc Đạo Sư đã dạy thêm rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Quả thật như vậy, những người nào bất mãn với những người khác vì không cúng dường cho chính mình hoặc cúng dường cho kẻ khác hoặc quá ít, quá nhiều, hoặc thức ăn thô kệch hoặc cao lương mỹ vị, Thiền Chỉ, Thiền Quán hay Đạo Quả sẽ không phát sanh đến đối với kẻ ấy." trong lúc thuyết pháp Ngài đã nói lên những kệ ngôn này:

249. "Dadāti ve yathāsaddhaṃ,

Yathāpasādanaṃ jano;

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tattha yo ca maṅku hoti,
Paresaṃ pānabhojane;
Na so divā vā rattiṃ vā,
Samādhimadhigacchati."

249. "Nếu bố thí, vừa đúng với niềm tin,
Những chúng sanh, vừa đúng lòng hoan hỷ.
Tại nơi đó, ai mang lòng ích kỷ,
Về thức ăn nước uống của tha nhân.
Không bao giờ người đó đêm ngày gần,
Đi đến được an trú trong Thiền Định."

250. "Yassa cetaṃ samucchinnaṃ,
Mūlaghaccaṃ samūhataṃ;
Sa ve divā vā rattiṃ vā,
Samādhimadhigacchatī"ti.

250. "Với những ai điều đó được cắt đi,
Đào tận gốc, hoàn toàn được tiêu diệt.
Những vị ấy, với đêm ngày nhiệt huyết,
An trú vào cùng với sự định tâm."

Ở đây, được gọi là **"Nếu bố thí vừa đúng với niềm tin"** tức là trong khi bố thí cúng dường

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bất cứ vật gì cho dù là thô kệch hay cao lương mỹ vị, chúng sanh với niềm tin của chính mình như thế nào thì bố thí cúng dường đúng với chính niềm tin ấy. Gọi là **"Đúng như sự trong sạch"** sự trong sạch tịnh tín của người đó phát sanh lên bất kỳ từ những vị nào cho dù là những vị Trưởng Lão mới, trong khi bố thí cúng dường đến vị Trưởng Lão đó, với niềm tịnh tín trong sạch của chính mình như thế nào thì cúng dường đúng với sự trong sạch tịnh tín như thế ấy. Gọi là **"Tại nơi đó"** tức là tại nơi bố thí cúng dường của những người khác, đã sanh khởi trạng thái ích kỷ và đã nói rằng: "Tôi nhận được ít, và nhận được những thức ăn thô kệch." Gọi là **"Thiền Định"** tức là cho dù là đêm hay ngày, những người đó không đi đến gần gũi với sự chuyên chú, với Thiền Định và kể cả Đạo Quả. Gọi là **"Với những ai với điều đó"** tức là với một người nào tại bất kỳ nơi nào với sự bứng gốc rễ bằng Trí A La Hán Đạo, sau khi đào tận gốc, chặt đứt hoàn toàn điều bất thiện mà được gọi là trở nên ích kỷ đó, nghĩa là vị ấy đi đến được với Thiền Định bằng phương pháp đã nói.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ TÁM
VỀ TISSA TRẺ TUỔI.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

9. Pañcaupāsakavatthu

Natthirāgasamo aggīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto pañca upāsake ārabbha kathesi.

Te kira dhammaṃ sotukāmā vihāraṃ gantvā satthāraṃ vanditvā ekamantaṃ nisīdiṃsu. Buddhānañca "ayaṃ khattiyo, ayaṃ brāhmaṇo, ayaṃ aḍḍho, ayaṃ duggato, imassa uḷāraṃ katvā dhammaṃ desessāmi, imassa no"ti cittaṃ na uppajjati. Yaṃkiñci ārabbha dhammaṃ desento dhammagāravaṃ purakkhatvā ākāsagaṅgaṃ otārento viya deseti. Evaṃ desentassa pana tathāgatassa santike nisinnānaṃ tesaṃ eko nisinnakova niddāyi, eko aṅguliyā bhūmiṃ likhanto nisīdi, eko ekaṃ rukkhaṃ cālento nisīdi, eko ākāsaṃ ullokento nisīdi, eko pana sakkaccaṃ dhammaṃ assosi.

Ānandatthero satthāraṃ bījayamāno tesaṃ ākāraṃ olokento satthāraṃ āha – "bhante, tumhe imesaṃ mahāmeghagajjitaṃ gajjantā viya dhammaṃ desetha, ete pana tumhesupi dhammaṃ kathentesu idañcidañca karontā nisinnā"ti. "Ānanda, tvaṃ ete na jānāsī"ti?

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Āma, na jānāmi, bhante"ti. Etesu hi yo esa niddāyanto nisinno, esa pañca jātisatāni sappayoniyaṃ nibbattitvā bhogesu sīsaṃ ṭhapetvā niddāyi, idānipissa niddāya titti natthi, nāssa kaṇṇaṃ mama saddo pavisatīti. Kiṃ pana, bhante, paṭipāṭiyā kathetha, udāhu antarantarāti. Ānanda, etassa hi kālena manussattaṃ, kālena devattaṃ, kālena nāgattanti evaṃ antarantarā uppajjantassa upapattiyo sabbaññutaññāṇenāpi na sakkā paricchindituṃ. Paṭipāṭiyā panesa pañca jātisatāni nāgayoniyaṃ nibbattitvā niddāyantopi niddāya atittoyeva. Aṅguliyā bhūmiṃ likhanto nisinnapurisopi pañca jātisatāni gaṇḍuppādayoniyaṃ nibbattitvā bhūmiṃ khaṇi, idānipi bhūmiṃ khaṇantova mama saddaṃ na suṇāti. Esa rukkhaṃ cālento nisinnapurisopi paṭipāṭiyā pañca jātisatāni makkaṭayoniyaṃ nibbatti, idānipi pubbāciṇṇavasena rukkhaṃ cāletiyeva, nāssa kaṇṇaṃ mama saddo pavisati. Esa ākāsaṃ ulloketvā nisinnapurisopi pañca jātisatāni nakkhattapāṭhako hutvā nibbatti, idāni pubbāciṇṇavasena ajjāpi ākāsameva ulloketi, nāssa kaṇṇaṃ mama saddo pavisati. Esa sakkaccaṃ dhammaṃ suṇanto

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nisinnapuriso pana paṭipāṭiyā pañca jātisatāni tiṇṇaṃ vedānaṃ pāragū mantajjhāyakabrāhmaṇo hutvā nibbatti, idānipi mantaṃ saṃsandanto viya sakkaccaṃ suṇātīti.

"Bhante, tumhākaṃ dhammadesanā chaviādīni chinditvā aṭṭhimiñjaṃ āhacca tiṭṭhati, kasmā ime tumhesupi dhammaṃ desentesu sakkaccaṃ na suṇantī"ti? "Ānanda, mama dhammo sussavanīyoti saññaṃ karosi maññe"ti. "Kiṃ pana, bhante, dussavanīyo"ti? "Āma, ānandā"ti. "Kasmā, bhante"ti? "Ānanda, buddhoti vā dhammoti vā saṅghoti vā padaṃ imehi sattehi anekesupi kappakoṭisatasahassesu asutapubbaṃ. Yasmā imaṃ dhammaṃ sotuṃ na sakkontā anamatagge saṃsāre ime sattā anekavihitaṃ tiracchānakathaṃyeva suṇantā āgatā, tasmā surāpānakeḷimaṇḍalādīsu gāyantā naccantā vicaranti, dhammaṃ sotuṃ na sakkontī"ti. "Kiṃ nissāya panete na sakkonti, bhante"ti?

Athassa satthā, "ānanda, rāgaṃ nissāya dosaṃ nissāya mohaṃ nissāya taṇhaṃ nissāya na sakkonti. Rāgaggisadiso aggi nāma natthi, so chārikampi asesetvā satte

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dahati. Kiñcāpi sattasūriyapātubhāvaṃ nissāya uppanno kappavināsako aggipi kiñci anavasesetvāva lokaṃ dahati, so pana aggi kadāciyeva dahati. Rāgaggino adahanakālo nāma natthi, tasmā rāgasamo vā aggi dosasamo vā gaho mohasamaṃ vā jālaṃ taṇhāsamā vā nadī nāma natthī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

251. "Natthi rāgasamo aggi,

Natthi dosasamo gaho;

Natthi mohasamaṃ jālaṃ,

Natthi taṇhāsamā nadī"ti.

Tattha rāgasamoti dhūmādīsu kiñci adassetvā antoyeva uṭṭhāya jhāpanavasena rāgena samo aggi nāma natthi. Dosasamoti yakkhagahaajagaragahakumbhilagahādayo ekasmiṃyeva attabhāve gaṇhituṃ sakkonti, dosagaho pana sabbattha ekantameva gaṇhātīti dosena samo gaho nāma natthi. Mohasamanti onandhanapariyonandhanaṭṭhena pana mohasamaṃ jālaṃ nāma natthi. Taṇhāsamāti gaṅgādīnaṃ nadīnaṃ puṇṇakālopi ūnakālopi sukkhakālopi paññāyati, taṇhāya pana puṇṇakālo vā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sukkhakālo vā natthi, niccaṃ ūnāva paññāyatīti duppūraṇaṭṭhena taṇhāya samā nadī nāma natthīti attho.

Desanāvasāne sakkaccaṃ dhammaṃ suṇanto upāsako sotāpattiphale patiṭṭhahi, sampattānampi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Pañcaupāsakavatthu navamaṃ.

TỪ VỰNG:

Te kira dhammaṃ sotukāmā vihāraṃ gantvā satthāraṃ vanditvā ekamantaṃ nisīdiṃsu: Tương truyền, những vị này muốn nghe Pháp, nên đã đi đến Chùa, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã ngồi xuống một bên.

Buddhānañca "ayaṃ khattiyo, ayaṃ brāhmaṇo, ayaṃ aḍḍho, ayaṃ duggato, imassa uḷāraṃ katvā dhammaṃ desessāmi, imassa no"ti cittaṃ na uppajjati: Tâm của Chư Phật không hề khởi sanh sự suy nghĩ rằng: "Vị này là dòng Sát Đế Lỵ, vị này là Bà La Môn, vị này giàu có, vị này nghèo khổ, đối với những người này, sau khi làm cho cao thượng, ta sẽ thuyết Pháp, đối với những này thì không."

Yaṃkiñci ārabbha dhammaṃ desento dhammagāravaṃ purakkhatvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ākāsagaṅgaṃ otārento viya deseti: Trong khi thuyết Pháp, và đề cập đến bất kỳ đối tượng nào, sau khi lấy Pháp làm trọng yếu Ngài mới thuyết giống như dòng sông từ trên không trung đổ xuống vậy.

Evaṃ desentassa pana tathāgatassa santike nisinnānaṃ tesaṃ eko nisinnakova niddāyi, eko aṅguliyā bhūmiṃ likhanto nisīdi, eko ekaṃ rukkhaṃ cālento nisīdi, eko ākāsaṃ ullokento nisīdi, eko pana sakkaccaṃ dhammaṃ assosi: Thế nhưng, khi ngồi gần Đấng Như Lai, trong lúc thuyết giảng Pháp đến cho họ như vậy, một người trong số họ thì ngồi ngủ gật, một người đã ngồi và viết viết trên mặt đất bằng ngón tay, một người đã ngồi và rung lắc một cái cây, một người lơ đãng nhìn lên trời, chỉ có một người đã nghe Pháp với sự tôn kính.

Ānandatthero satthāraṃ bījayamāno tesaṃ ākāraṃ olokento satthāraṃ āha "bhante, tumhe imesaṃ mahāmeghagajjitaṃ gajjantā viya dhammaṃ desetha, ete pana tumhesupi dhammaṃ kathentesu idañcidañca karontā nisinnā"ti: Trưởng Lão Ānanda trong khi đứng quạt cho Bậc Đạo Sư, quan sát những cử chỉ của những vị này như thế nên đã bạch với Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài, Ngài đã thuyết Pháp giống như

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tiếng sấm vang rền trong cơn mưa lớn, thế nhưng trong khi Ngài thuyết giảng Pháp như vậy những người này đã ngồi và làm những việc như thế này như thế kia."

"Ānanda, tvaṃ ete na jānāsī"ti?: "Này Ānanda! Ngươi có biết tại sao lại như vậy không?"

"Āma, na jānāmi, bhante"ti: "Thưa vâng! Bạch Ngài con không biết."

Etesu hi yo esa niddāyanto nisinno, esa pañca jātisatāni sappayoniyaṃ nibbattitvā bhogesu sīsaṃ ṭhapetvā niddāyi, idānipissa niddāya titti natthi, nāssa kaṇṇaṃ mama saddo pavisatīti: "Quả thật như vậy, trong số những người này, người đó ngồi và ngủ gục, người đó trong năm trăm kiếp đã tái sanh làm một con rắn, sau khi đặt cái đầu trên khoanh cuộn tròn đã ngủ, giờ đây vì không có sự thỏa mãn nên nó vẫn còn ngủ, những âm thanh của ta không đi vào được trong lỗ tai của nó."

Kiṃ pana, bhante, paṭipāṭiyā kathetha, udāhu antarantarāti: "Bạch Ngài! Xin Ngài hãy nói điều đó diễn ra tuần tự hay là gián đoạn như thế nào?"

Ānanda, etassa hi kālena manussattaṃ, kālena devattaṃ, kālena nāgattanti evaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

antarantarā uppajjantassa upapattiyo sabbaññutaññāṇenāpi na sakkā paricchindituṃ: "Này Ānanda! Quả nhiên như vậy, người đó có khi làm người trong khoảng thời gian, làm chư thiên trong khoảng thời gian, rồi làm Long Vương trong khoảng thời gian, sự tái sanh của người đó gián đoạn như vậy, nếu như không bằng Nhất Thiết Chủng Trí thì sự tái sanh đó không thể xác định được.

Paṭipāṭiyā panesa pañca jātisatāni nāgayoniyaṃ nibbattitvā niddāyantopi niddāya atittoyeva: Lại nữa, vị ấy sanh làm Long Vương trong cả năm trăm kiếp không gián đoạn, cho nên trong khi ngủ như vậy, đã ngủ như không được thỏa mãn.

Aṅguliyā bhūmiṃ likhanto nisinnapurisopi pañca jātisatāni gaṇḍuppādayoniyaṃ nibbattitvā bhūmiṃ khaṇi, idānipi bhūmiṃ khaṇantova mama saddaṃ na suṇāti: Đối với người đang ngồi và viết trên mặt đất bằng ngón tay, năm trăm kiếp đã sanh làm con giun đã đào đất như vậy nên giờ đây cứ đào bới trên mặt đất nên không nghe được những âm thanh của ta.

Esa rukkhaṃ cālento nisinnapurisopi paṭipāṭiyā pañca jātisatāni makkaṭayoniyaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nibbatti, idānipi pubbāciṇṇavasena rukkhaṃ cāletiyeva, nāssa kaṇṇaṃ mama saddo pavisati: Đối với người đang ngồi và rung lắc cội cây nọ, đã liên tiếp năm trăm kiếp sanh làm con khỉ, giờ đây do nương vào những hành vi trong quá khứ nên rung lắc cội cây như vậy, những âm thanh của ta cũng không vào tai của người ấy được.

Esa ākāsaṃ ulloketvā nisinnapurisopi pañca jātisatāni nakkhattapāṭhako hutvā nibbatti, idāni pubbāciṇṇavasena ajjāpi ākāsameva ulloketi, nāssa kaṇṇaṃ mama saddo pavisati: Đối với người đang ngồi và lơ đãng ngắm lên bầu trời, người đó năm trăm kiếp tái sanh làm nhà chiêm tinh, giờ đây do nương vào những hành vi trong quá khứ nên hôm nay chỉ nhìn lên bầu trời, âm thanh của ta cũng không vào tai người đó được.

Esa sakkaccaṃ dhammaṃ suṇanto nisinnapuriso pana paṭipāṭiyā pañca jātisatāni tiṇṇaṃ vedānaṃ pāragū mantajjhāyakabrāhmaṇo hutvā nibbatti, idānipi mantaṃ saṃsandanto viya sakkaccaṃ suṇātīti: Đối với người đang ngồi nghe pháp với sự tôn kính, người đó trong cả năm trăm kiếp liên tục đã tái sanh là một Bà La Môn chuyên chú trong các chú thuật, là Bậc đã vượt qua

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cả ba bộ Vệ Đà, nên giờ đây đã nghe với sự tôn kính giống như đang hòa quyện trong những mật chú vậy.

"Bhante, tumhākaṃ dhammadesanā chaviādīni chinditvā aṭṭhimiñjaṃ āhacca tiṭṭhati, kasmā ime tumhesupi dhammaṃ desentesu sakkaccaṃ na suṇantī"ti? : "Bạch Ngài! Sự thuyết giảng Giáo Pháp của Ngài sau khi gọt sạch những lớp vỏ bên ngoài, có thể chạm đến cốt tủy bên trong và an trụ như thế, tại sao những người này trong lúc Ngài thuyết giảng Giáo Pháp không nghe với sự tôn kính?"

"Ānanda, mama dhammo sussavanīyoti saññaṃ karosi mañño"ti: "Này Ānanda! Hình như ngươi đã nghĩ rằng Pháp của ta dễ nghe lắm hay sao?"

"Kiṃ pana, bhante, dussavanīyo"ti?: "Thế nhưng, Bạch Ngài! Tại sao lại khó nghe ạ?"

"Ānanda, buddhoti vā dhammoti vā saṅghoti vā padaṃ imehi sattehi anekesupi kappakoṭisatasahassesu asutapubbaṃ. Yasmā imaṃ dhammaṃ sotuṃ na sakkontā anamatagge saṃsāre ime sattā anekavihitaṃ tiracchānakathaṃyeva suṇantā āgatā, tasmā surāpānakeḷimaṇḍalādīsu gāyantā naccantā vicaranti, dhammaṃ sotuṃ na sakkontī"ti:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Này Ānanda! Ngay cả tiếng Phật, Pháp và Tăng những người này trong quá khứ chưa từng nghe trong suốt cả hàng trăm ngàn Koṭi kiếp trái đất khác nhau. Chính vì những chúng sanh này trong vòng sanh tử luân hồi, không biết được sự khởi thủy không thể nghe được Pháp này, lại đi đến và nghe những lời nói chuyện của các loại cầm thú trong nhiều hình thức khác nhau, bởi vì trong khi đi la cà tại những nơi uống rượu, những nơi vui chơi trong hình tròn nhảy múa và ca hát như vậy, nên không thể nghe được Pháp."

"Kiṃ nissāya panete na sakkonti, bhante"ti?: "Bạch Ngài! Những người này không thể do nương vào lý do gì?"

Athassa satthā, "ānanda, rāgaṃ nissāya dosaṃ nissāya mohaṃ nissāya taṇhaṃ nissāya na sakkonti. Rāgaggisadiso aggi nāma natthi, so chārikampi asesetvā satte dahati. Kiñcāpi sattasūriyapātubhāvaṃ nissāya uppanno kappavināsako aggipi kiñci anavasesetvāva lokaṃ dahati, so pana aggi kadāciyeva dahati. Rāgaggino adahanakālo nāma natthi, tasmā rāgasamo vā aggi dosasamo vā gaho mohasamaṃ vā jālaṃ taṇhāsamā vā nadī nāma natthī"ti: Thế rồi Bậc Đạo Sư đã dạy Trưởng Lão Ānanda rằng: "Này

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ānanda! Không thể do nương vào Tham Dục, do nương vào Sân Hận và do nương vào Si Mê. Không có thứ lửa nào giống như lửa Tham Dục, nó hằng thiêu đốt những chúng sanh, nhưng không để lại một chút tro than nào cả. Vào thời kỳ trái đất bị tiêu hoại bởi lửa được sanh lên, do nương vào bảy mặt trời thiêu đốt thế gian này, thế nhưng loại lửa đó chỉ khi có mới thiêu đốt được. Đối với lửa Tham Dục thì lại không có lúc nào không thiêu đốt, chính vì vậy, không có lửa nào như Tham Dục, không có sự cố chấp nào như là Sân Hận, không có lưới nào giống như Si Mê và không có dòng sông nào như là Ái dục."

Natthi rāgasamo aggi: Không lửa nào ngang bằng với tham dục.

Natthi dosasamo gaho: Không chấp giữ nào ngang bằng sân hận.

Natthi mohasamaṃ jālaṃ: Không lưới nào bằng Si mê.

Natthi taṇhāsamā nadī: Không sông nào ngang bằng Ái dục.

Dhūmādīsu kiñci adassetvā antoyeva uṭṭhāya jhāpanavasena rāgena samo aggi nāma natthi: Không nhìn thấy gì cả, dẫu chỉ là khói, thứ lửa đó thiêu đốt bùng phát ở bên trong, nên không có ngọn lửa nào giống như Tham dục.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yakkhagahaajagaragahakumbhilagahādayo ekasmiṃyeva attabhāve gaṇhituṃ sakkonti, dosagaho pana sabbattha ekantameva gaṇhātīti dosena samo gaho nāma natthi: Đối với sự quấn chặt của Dạ Xoa, sự quấn chặt của con trăn, sự quấn chặt của con cá sấu thì có thể nắm chặt lấy thân xác này tại một điểm nào đó, thế nhưng với sự chấp thủ của Sân Hận thì nắm chặt bất cứ nơi nào, nên không có sự chấp thủ nào bằng với sự Sân Hận.

Onandhanapariyonandhanaṭṭhena pana mohasamaṃ jālaṃ nāma natthi: Với lý do buộc chặt vướng víu nên không có lưới nào bằng với sự Si Mê.

Gaṅgādīnaṃ nadīnaṃ puṇṇakālopi ūnakālopi sukkhakālopi paññāyati, taṇhāya pana puṇṇakālo vā sukkhakālo vā natthi, niccaṃ ūnāva paññāyatīti duppūraṇaṭṭhena taṇhāya samā nadī nāma natthīti attho: Đối với dòng sông Hằng chẳng hạn, có thể biết được khi này nước sông đầy, lúc này vơi, lúc này khô cạn, thế nhưng với Ái Dục không có lúc đầy cũng không có lúc cạn, thường xuyên được biết đến với sự thiếu thốn, khó mà làm cho được đầy đủ, nghĩa là không có dòng sông nào giống như Ái Dục.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

9. CÂU CHUYỆN VỀ NĂM CẬN SỰ NAM.

"Không lửa nào như Tham dục" Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến năm cận sự nam.

Tương truyền, những vị này muốn nghe Pháp, nên đã đi đến Chùa, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã ngồi xuống một bên. Tâm của Chư Phật không hề khởi sanh sự suy nghĩ rằng: "Vị này là dòng Sát Đế Lỵ, vị này là Bà La Môn, vị này giàu có, vị này nghèo khổ, đối với những người này, sau khi làm cho cao thượng, ta sẽ thuyết Pháp, đối với những này thì không." Trong khi thuyết Pháp, và đề cập đến bất kỳ đối tượng nào, sau khi lấy Pháp làm trọng yếu Ngài mới thuyết giống như dòng sông từ trên không trung đổ xuống vậy. Thế nhưng, khi ngồi gần Đấng Như Lai, trong lúc thuyết giảng Pháp đến cho họ như vậy, một người trong số họ thì ngồi ngủ gật, một người đã ngồi và viết viết trên mặt đất bằng ngón tay, một người đã ngồi và rung lắc một cái cây, một người lơ đãng nhìn lên trời, chỉ có một người đã nghe Pháp với sự tôn kính.

Trưởng Lão Ānanda trong khi đứng quạt cho Bậc Đạo Sư, quan sát những cử chỉ của những vị này như thế nên đã bạch với Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ngài, Ngài đã thuyết Pháp giống như tiếng sấm vang rền trong cơn mưa lớn, thế nhưng trong khi Ngài thuyết giảng Pháp như vậy những người này đã ngồi và làm những việc như thế này như thế kia." "Này Ānanda! Ngươi có biết tại sao lại như vậy không?" "Thưa vâng! Bạch Ngài con không biết." "Quả thật như vậy, trong số những người này, người đó ngồi và ngủ gục, người đó trong năm trăm kiếp đã tái sanh làm một con rắn, sau khi đặt cái đầu trên khoanh cuộn tròn đã ngủ, giờ đây vì không có sự thỏa mãn nên nó vẫn còn ngủ, những âm thanh của ta không đi vào được trong lỗ tai của nó." "Bạch Ngài! Xin Ngài hãy nói điều đó diễn ra tuần tự hay là gián đoạn như thế nào?" "Này Ānanda! Quả nhiên như vậy, người đó có khi làm người trong khoảng thời gian, làm chư thiên trong khoảng thời gian, rồi làm Long Vương trong khoảng thời gian, sự tái sanh của người đó gián đoạn như vậy, nếu như không bằng Nhất Thiết Chủng Trí thì sự tái sanh đó không thể xác định được. Lại nữa, vị ấy sanh làm Long Vương trong cả năm trăm kiếp không gián đoạn, cho nên trong khi ngủ như vậy, đã ngủ như không được thỏa mãn. Đối với người đang ngồi và viết trên mặt đất bằng ngón tay, năm trăm kiếp đã sanh làm con giun đã đào đất như vậy nên giờ đây cứ đào bới trên mặt đất nên không nghe được những âm thanh của ta. Đối với người đang ngồi và rung lắc cội cây nọ, đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

liên tiếp năm trăm kiếp sanh làm con khỉ, giờ đây do nương vào những hành vi trong quá khứ nên rung lắc cội cây như vậy, những âm thanh của ta cũng không vào tai của người ấy được. Đối với người đang ngồi và lơ đãng ngắm lên bầu trời, người đó năm trăm kiếp tái sanh làm nhà chiêm tinh, giờ đây do nương vào những hành vi trong quá khứ nên hôm nay chỉ nhìn lên bầu trời, âm thanh của ta cũng không vào tai người đó được. Đối với người đang ngồi nghe pháp với sự tôn kính, người đó trong cả năm trăm kiếp liên tục đã tái sanh là một Bà La Môn chuyên chú trong các chú thuật, là Bậc đã vượt qua cả ba bộ Vệ Đà, nên giờ đây đã nghe với sự tôn kính giống như đang hòa quyện trong những mật chú vậy."

"Bạch Ngài! Sự thuyết giảng Giáo Pháp của Ngài sau khi gọt sạch những lớp vỏ bên ngoài, có thể chạm đến cốt tủy bên trong và an trụ như thế, tại sao những người này trong lúc Ngài thuyết giảng Giáo Pháp không nghe với sự tôn kính?" "Này Ānanda! Hình như ngươi đã nghĩ rằng Pháp của ta dễ nghe lắm hay sao?" "Thế nhưng, Bạch Ngài! Tại sao lại khó nghe ạ?" "Đúng vậy! Này Ānanda!" "Bạch Ngài! Tại sao lại như vậy?" "Này Ānanda! Ngay cả tiếng Phật, Pháp và Tăng những người này trong quá khứ chưa từng nghe trong suốt cả hàng trăm ngàn Koṭi kiếp trái đất khác nhau. Chính vì những chúng sanh này trong vòng sanh tử luân hồi, không biết được sự

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khởi thủy không thể nghe được Pháp này, lại đi đến và nghe những lời nói chuyện của các loại cầm thú trong nhiều hình thức khác nhau, bởi vì trong khi đi la cà tại những nơi uống rượu, những nơi vui chơi trong hình tròn nhảy múa và ca hát như vậy, nên không thể nghe được Pháp." "Bạch Ngài! Những người này không thể do nương vào lý do gì?"

Thế rồi Bậc Đạo Sư đã dạy Trưởng Lão Ānanda rằng: "Này Ānanda! Không thể do nương vào Tham Dục, do nương vào Sân Hận và do nương vào Si Mê. Không có thứ lửa nào giống như lửa Tham Dục, nó hằng thiêu đốt những chúng sanh nhưng không để lại một chút tro than nào cả. Vào thời kỳ trái đất bị tiêu hoại bởi lửa được sanh lên, do nương vào bảy mặt trời thiêu đốt thế gian này, thế nhưng loại lửa đó chỉ khi có mới thiêu đốt được. Đối với lửa Tham Dục thì lại không có lúc nào không thiêu đốt, chính vì vậy, không có lửa nào như Tham Dục, không có sự cố chấp nào như là Sân Hận, không có lưới nào giống như Si Mê và không có dòng sông nào như là Ái dục." Rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

251. "Natthi rāgasamo aggi,
Natthi dosasamo gaho;
Natthi mohasamaṃ jālaṃ,
Natthi taṇhāsamā nadī"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

251. "Không lửa nào ngang bằng với tham lam,
Không chấp giữ, nào ngang bằng sân hận.
Không lưới nào bằng Si mê bất tận,
Không sông nào tựa Ái dục mênh mông."

Ở đây gọi là **"Bằng với sự Tham dục"** tức là không nhìn thấy gì cả, dẫu chỉ là khói, thứ lửa đó thiêu đốt bùng phát ở bên trong, nên không có ngọn lửa nào giống như Tham dục. Gọi là **"Bằng với sự Sân Hận"** tức là đối với sự quấn chặt của Dạ Xoa, sự quấn chặt của con trăn, sự quấn chặt của con cá sấu thì có thể nắm chặt lấy thân xác này tại một điểm nào đó, thế nhưng với sự chấp thủ của Sân Hận thì nắm chặt bất cứ nơi nào, nên không có sự chấp thủ nào bằng với sự Sân Hận. Gọi là **"Bằng với sự Si Mê"** tức là với lý do buộc chặt vướng víu nên không có lưới nào bằng với sự Si Mê. Gọi là **"Bằng với Ái Dục"** tức là đối với dòng sông Hằng chẳng hạn, có thể biết được khi này nước sông đầy, lúc này vơi, lúc này khô cạn, thế nhưng với Ái Dục không có lúc đầy cũng không có lúc cạn, thường xuyên được biết đến với sự thiếu thốn, khó mà làm cho được đầy đủ, nghĩa là không có dòng sông nào giống như Ái Dục.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chấm dứt thời Pháp, người cận sự nam trong khi nghe Pháp với sự tôn kính đã được an trú vào Quả Vị Tu Đà Hườn, Pháp thoại cũng đã mang lại nhiều lợi ích cho những người tụ hội tại nơi đó.

CÂU CHUYỆN THỨ CHÍN
VỀ NĂM CẬN SỰ NAM.

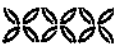

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

10. Meṇḍakaseṭṭhivatthu

Sudassaṃvajjanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā bhaddiyanagaraṃ nissāya jātiyāvane viharanto meṇḍakaseṭṭhiṃ ārabbha kathesi.

Satthā kira aṅguttarāpesu cārikaṃ caranto meṇḍakaseṭṭhino ca, bhariyāya cassa candapadumāya, puttassa ca dhanañcayaseṭṭhino, suṇisāya ca sumanadeviyā, nattāya cassa visākhāya, dāsassa ca puṇṇassāti imesaṃ sotāpattiphalūpanissayaṃ disvā bhaddiyanagaraṃ gantvā jātiyāvane vihāsi. Meṇḍakaseṭṭhi satthu āgamanaṃ assosi. Kasmā panesa meṇḍakaseṭṭhi nāma jātoti? Tassa kira pacchimagehe aṭṭhakarīsamatte ṭhāne hatthiassausabhapamāṇā suvaṇṇameṇḍakā pathaviṃ bhinditvā piṭṭhiyā piṭṭhiṃ paharamānā uṭṭhahiṃsu. Tesaṃ mukhesu pañcavaṇṇānaṃ suttānaṃ geṇḍukā pakkhittā honti. Sappitelamadhuphāṇitādīhi vā vatthacchādanahiraññasuvaṇṇādīhi vā atthe sati tesaṃ mukhato geṇḍuke apanenti, ekassāpi meṇḍakassa mukhato jambudīpavāsīnaṃ pahonakaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sappitelamadhuphāṇitavatthacchādanahira ññasuvaṇṇaṃ nikkhamati. Tato paṭṭhāya meṇḍakaseṭṭhīti paññāyi.

Kiṃ panassa pubbakammanti? Vipassībuddhakāle kira esa avarojassa nāma kuṭumbikassa bhāgineyyo mātulena samānanāmo avarojo nāma ahosi. Athassa mātulo satthu gandhakuṭiṃ kātuṃ ārabhi. So tassa santikaṃ gantvā, "mātula, ubhopi saheva karomā"ti vatvā "ahaṃ aññehi saddhiṃ asādhāraṇaṃ katvā ekakova karissāmī"ti tena pana paṭikkhittakāle "imasmiṃ ṭhāne gandhakuṭiyā katāya imasmiṃ nāma ṭhāne kuñjarasālaṃ nāma laddhuṃ vaṭṭatī"ti cintetvā araññato dabbasambhāre āharāpetvā ekaṃ thambhaṃ suvaṇṇakhacitaṃ, ekaṃ rajatakhacitaṃ, ekaṃ maṇikhacitaṃ, ekaṃ sattaratanakhacitanti evaṃ tulāsaṅghātadvārakavāṭavātapānagopānasī chadaniṭṭhakā sabbāpi suvaṇṇādikhacitāva kāretvā gandhakuṭiyā sammukhaṭṭhāne tathāgatassa sattaratanamayaṃ kuñjarasālaṃ kāresi. Tassā upari ghanarattasuvaṇṇamayā kambalā pavāḷamayā sikharathūpikāyo ahesuṃ. Kuñjarasālāya majjhe ṭhāne

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ratanamaṇḍapaṃ kāretvā dhammāsanaṃ patiṭṭhāpesi. Tassa ghanarattasuvaṇṇamayā pādā ahesuṃ, tathā catasso aṭaniyo. Cattāro pana suvaṇṇameṇḍake kārāpetvā āsanassa catunnaṃ pādānaṃ heṭṭhā ṭhapesi, dve meṇḍake kārāpetvā pādapīṭhakāya heṭṭhā ṭhapesi, cha suvaṇṇameṇḍake kārāpetvā maṇḍapaṃ parikkhipento ṭhapesi. Dhammāsanaṃ paṭhamaṃ suttamayehi rajjukehi vāyāpetvā majjhe suvaṇṇasuttamayehi upari muttamayehi suttehi vāyāpesi. Tassa candanamayo apassayo ahosi. Evaṃ kuñjarasālaṃ niṭṭhāpetvā sālāmahaṃ karonto aṭṭhasaṭṭhīhi bhikkhusatasahassehi saddhiṃ satthāraṃ nimantetvā cattāro māse dānaṃ datvā osānadivase ticīvaraṃ adāsi. Tattha saṅghanavakassa satasahassagghanikaṃ pāpuṇi.

Evaṃ vipassībuddhakāle puññakammaṃ katvā tato cuto devesu ca manussesu ca saṃsaranto imasmiṃ bhaddakappe bārāṇasiyaṃ mahābhogakule nibbattitvā bārāṇasiseṭṭhi nāma ahosi. So ekadivasaṃ rājūpaṭṭhānaṃ gacchanto purohitaṃ disvā "kiṃ, ācariya, nakkhattamuhuttaṃ, upadhārethā"ti āha.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Āma, upadhāremi, kiṃ aññaṃ amhākaṃ kammanti. Tena hi kīdisaṃ janapadacārittanti? Ekaṃ bhayaṃ bhavissatīti. Kiṃ bhayaṃ nāmāti? Chātakabhayaṃ seṭṭhīti. Kadā bhavissatīti? Ito tiṇṇaṃ saṃvaccharānaṃ accayenāti. Taṃ sutvā seṭṭhi bahuṃ kasikammaṃ kāretvā gehe vijjamānadhanenāpi dhaññameva gahetvā aḍḍhaterasāni koṭṭhasatāni kāretvā sabbakoṭṭhake vīhīhi paripūresi. Koṭṭhesu appahontesu cāṭiādīni pūretvā avasesaṃ bhūmiyaṃ āvāṭe katvā nikhaṇi. Nidhānāvasesaṃ mattikāya saddhiṃ madditvā bhittiyo limpāpesi.

So aparena samayena chātakabhaye sampatte yathānikkhittaṃ dhaññaṃ paribhuñjanto koṭṭhesu ca cāṭiādīsu ca nikkhittadhaññe parikkhīṇe parijane pakkosāpetvā āha – "gacchatha, tātā, pabbatapādaṃ pavisitvā jīvantā subhikkhakāle mama santikaṃ āgantukāmā āgacchatha, anāgantukāmā tattha tattheva jīvathā"ti. Te rodamānā assumukhā hutvā seṭṭhiṃ vanditvā khamāpetvā sattāhaṃ nisīditvā tathā akaṃsu. Tassa pana santike veyyāvaccakaro ekova puṇṇo nāma dāso ohīyi, tena saddhiṃ seṭṭhijāyā seṭṭhiputto

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

seṭṭhisuṇisāti pañceva janā ahesuṃ. Te bhūmiyaṃ āvāṭesu nihitadhaññepi parikkhīṇe bhittimattikaṃ pātetvā temetvā tato laddhadhaññena yāpayiṃsu. Athassa jāyā chātake avattharante mattikāya khīyamānāya bhittipādesu avasiṭṭhamattikaṃ pātetvā temetvā aḍḍhāḷhakamattaṃ vīhiṃ labhitvā koṭṭetvā ekaṃ taṇḍulanāḷiṃ gahetvā "chātakakāle corā bahū hontī"ti corabhayena ekasmiṃ kuṭe pakkhipitvā pidahitvā bhūmiyaṃ nikhaṇitvā ṭhapesi. Atha naṃ seṭṭhi rājūpaṭṭhānato āgantvā āha – "bhadde, chātomhi, atthi kiñcī"ti. Sā vijjamānaṃ "natthī"ti avatvā "ekā taṇḍulanāḷi atthī"ti āha. "Kahaṃ sā"ti? "Corabhayena me nikhaṇitvā ṭhapitā"ti. "Tena hi naṃ uddharitvā kiñci pacāhī"ti. "Sace yāguṃ pacissāmi, dve vāre labhissati. Sace bhattaṃ pacissāmi, ekavārameva labhissati, kiṃ pacāmi, sāmī"ti āha. "Amhākaṃ aññaṃ paccayo natthi, bhattaṃ bhuñjitvā marissāma, bhattameva pacāhī"ti. Sā bhattaṃ pacitvā pañca koṭṭhāse katvā seṭṭhino koṭṭhāsaṃ vaḍḍhetvā purato ṭhapesi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tasmiṃ khaṇe gandhamādanapabbate paccekabuddho samāpattito vuṭṭhāti. Antosamāpattiyaṃ kira samāpattibalena jighacchā na bādhati. Samāpattito vuṭṭhitānaṃ pana balavatī hutvā udarapaṭalaṃ ḍayhantī viya uppajjati. Tasmā te labhanaṭṭhānaṃ oloketvā gacchanti. Taṃ divasañca tesaṃ dānaṃ datvā senāpatiṭṭhānādīsu aññatarasampattiṃ labhanti. Tasmā sopi dibbena cakkhunā olokento "sakalajambudīpe chātakabhayaṃ uppannaṃ, seṭṭhigehe ca pañcannaṃ janānaṃ nāḷikodanova pakko, saddhā nu kho ete, sakkhissanti vā mama saṅgahaṃ kātu"nti tesaṃ saddhabhāvañca saṅgahaṃ kātuṃ samatthabhāvañca disvā pattacīvaramādāya mahāseṭṭhissa purato dvāre ṭhitameva attānaṃ dassesi. So taṃ disvā pasannacitto "pubbepi mayā dānassa adinnattā evarūpaṃ chātakaṃ diṭṭhaṃ, idaṃ kho pana bhattaṃ maṃ ekadivasameva rakkheyya. Ayyassa pana dinnaṃ anekāsu kappakoṭīsu mama hitasukhāvahaṃ bhavissatī"ti taṃ bhattapātiṃ apanetvā paccekabuddhaṃ upasaṅkamitvā pañcapatiṭṭhitena vanditvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gehaṃ pavesetvā āsane nisinnassa pāde dhovitvā suvaṇṇapādapīṭhe ṭhapetvā bhattapātimādāya paccekabuddhassa patte okiri. Upaḍḍhāvasese bhatte paccekabuddho hatthena pattaṃ pidahi. Atha naṃ, "bhante, ekāya taṇḍulanāḷiyā pañcannaṃ janānaṃ pakkaodanassa ayaṃ eko koṭṭhāso, imaṃ dvidhā kātuṃ na sakkā. Mā mayhaṃ idhaloke saṅgahaṃ karotha, ahaṃ niravasesaṃ dātukāmomhī"ti vatvā sabbaṃ bhattamadāsi. Datvā ca pana patthanaṃ paṭṭhapesi, "mā, bhante, puna nibbattanibbattaṭṭhāne evarūpaṃ chātakabhayaṃ addasaṃ, ito paṭṭhāya sakalajambudīpavāsīnaṃ bījabhattaṃ dātuṃ samattho bhaveyyaṃ, sahatthena kammaṃ katvā jīvikaṃ na kappeyyaṃ, aḍḍhaterasa koṭṭhasatāni sodhāpetvā sīsaṃ nhāyitvā tesaṃ dvāre nisīditvā uddhaṃ olokitakkhaṇeyeva me rattasālidhārā patitvā sabbakoṭṭhe pūreyyuṃ. Nibbattanibbattaṭṭhāne ca ayameva bhariyā, ayameva putto, ayameva suṇisā, ayameva dāso hotū"ti.

Bhariyāpissa "mama sāmike jighacchāya pīḷiyamāne na sakkā mayā bhuñjitu"nti cintetvā attano koṭṭhāsaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

paccekabuddhassa datvā patthanaṃ paṭṭhapesi, "bhante, idāni nibbattanibbattaṭṭhāne evarūpaṃ chātakabhayaṃ na passeyyaṃ, bhattathālikaṃ purato katvā sakalajambudīpavāsīnaṃ bhattaṃ dentiyāpi ca me yāva na uṭṭhahissāmi, tāva gahitagahitaṭṭhānaṃ pūritameva hotu. Ayameva sāmiko, ayameva putto, ayameva suṇisā, ayameva dāso hotū"ti. Puttopissa attano koṭṭhāsaṃ paccekabuddhassa datvā patthanaṃ paṭṭhapesi, "bhante, ito paṭṭhāya evarūpaṃ chātakabhayaṃ na passeyyaṃ, ekañca me sahassathavikaṃ gahetvā sakalajambudīpavāsīnaṃ kahāpaṇaṃ dentassāpi ayaṃ sahassathavikā paripuṇṇāva hotu, imeyeva mātāpitaro hontu, ayaṃ bhariyā, ayaṃ dāso hotū"ti.

Suṇisāpissa attano koṭṭhāsaṃ paccekabuddhassa datvā patthanaṃ paṭṭhapesi, "ito paṭṭhāya evarūpaṃ chātakabhayaṃ na passeyyaṃ, ekañca me dhaññapiṭakaṃ purato ṭhapetvā sakalajambudīpavāsīnaṃ bījabhattaṃ dentiyāpi khīṇabhāvo mā paññāyittha, nibbattanibbattaṭṭhāne imeyeva sasurā hontu, ayameva sāmiko, ayameva dāso

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hotū"ti. Dāsopi attano koṭṭhāsaṃ paccekabuddhassa datvā patthanaṃ paṭṭhapesi, "ito paṭṭhāya evarūpaṃ chātakabhayaṃ na passeyyaṃ, sabbe ime sāmikā hontu, kasantassa ca me ito tisso, etto tisso, majjhe ekāti dāruambaṇamattā satta satta sītāyo gacchantū"ti. So taṃ divasaṃ senāpatiṭṭhānaṃ patthetvā laddhuṃ samatthopi sāmikesu sinehena "imeyeva me sāmikā hontū"ti patthanaṃ paṭṭhapesi. Paccekabuddho sabbesampi vacanāvasāne "evaṃ hotū"ti vatvā –

"Icchitaṃ patthitaṃ tuyhaṃ,
khippameva samijjhatu;
Sabbe pūrentu saṅkappā, cando
pannaraso yathā.

"Icchitaṃ patthitaṃ tuyhaṃ,
khippameva samijjhatu;
Sabbe pūrentu saṅkappā, maṇi
jotiraso yathā"ti.

Paccekabuddhagāthāhi anumodanaṃ katvā "mayā imesaṃ cittaṃ pasādetuṃ vaṭṭatī"ti cintetvā "yāva gandhamādanapabbatā ime maṃ passantū"ti adhiṭṭhahitvā pakkāmi. Tepi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

oloketvāva aṭṭhaṃsu. So gantvā taṃ bhattaṃ pañcahi paccekabuddhasatehi saddhiṃ saṃvibhaji. Taṃ tassānubhāvena sabbesampi pahoti. Te olokentāyeva aṭṭhaṃsu.

Atikkante pana majjhanhike seṭṭhibhariyā ukkhaliṃ dhovitvā pidahitvā ṭhapesi. Seṭṭhipi jighacchāya pīḷito nipajjitvā niddaṃ okkami. So sāyanhe pabujjhitvā bhariyaṃ āha – "bhadde, ativiya chātomhi, atthi nu kho ukkhaliyā tale jhāmakasitthānī"ti. Sā dhovitvā ukkhaliyā ṭhapitabhāvaṃ jānantīpi "natthī"ti avatvā "ukkhaliṃ vivaritvā ācikkhissāmī"ti uṭṭhāya ukkhalimūlaṃ gantvā ukkhaliṃ vivari, tāvadeva sumanamakulasadisavaṇṇassa bhattassa pūrā ukkhali pidhānaṃ ukkhipitvā aṭṭhāsi. Sā taṃ disvāva pītiyā phuṭṭhasarīrā seṭṭhiṃ āha – "uṭṭhehi, sāmi, ahaṃ ukkhaliṃ dhovitvā pidahiṃ, sā pana sumanamakulasadisavaṇṇassa bhattassa pūrā, puññāni nāma kattabbarūpāni, dānaṃ nāma kattabbayuttakaṃ. Uṭṭhehi, sāmi, bhuñjassū"ti. Sā dvinnaṃ pitāputtānaṃ bhattaṃ adāsi. Tesu sutvā uṭṭhitesu suṇisāya saddhiṃ nisīditvā bhuñjitvā puṇṇassa bhattaṃ adāsi. Gahitagahitaṭṭhānaṃ na

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khīyati, kaṭacchunā sakiṃ gahitaṭṭhānameva paññāyati. Taṃdivasameva koṭṭhādayo pubbe pūritaniyāmeneva puna pūrayiṃsu. "Seṭṭhissa gehe bhattaṃ uppannaṃ, bījabhattehi atthikā āgantvā gaṇhantū"ti nagare ghosanaṃ kāresi. Manussā tassa gehato bījabhattaṃ gaṇhiṃsu. Sakalajambudīpavāsino taṃ nissāya jīvitaṃ labhiṃsuyeva.

So tato cuto devaloke nibbattitvā devamanussesu saṃsaranto imasmiṃ buddhuppāde bhaddiyanagare seṭṭhikule nibbatti. Bhariyāpissa mahābhogakule nibbattitvā vayappattā tasseva gehaṃ agamāsi. Tassa taṃ pubbakammaṃ nissāya pacchāgehe pubbe vuttappakārā meṇḍakā uṭṭhahiṃsu. Puttopi nesaṃ puttova, suṇisā suṇisāva, dāso dāsova ahosi. Athekadivasaṃ seṭṭhi attano puññaṃ vīmaṃsitukāmo aḍḍhaterasāni koṭṭhasatāni sodhāpetvā sīsaṃ nhāto dvāre nisīditvā uddhaṃ olokesi. Sabbānipi vuttappakārānaṃ rattasālīnaṃ pūrayiṃsu. So sesānampi puññāni vīmaṃsitukāmo bhariyañca puttādayo ca "tumhākampi puññāni vīmaṃsissathā"ti āha.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Athassa bhariyā sabbālaṅkārehi alaṅkaritvā mahājanassa passantasseva taṇḍule mināpetvā tehi bhattaṃ pacāpetvā dvārakoṭṭhake paññattāsane nisīditvā suvaṇṇakaṭacchuṃ ādāya "bhattena atthikā āgacchantū"ti ghosāpetvā āgatāgatānaṃ upanītabhājanāni pūretvā adāsi. Sakaladivasampi dentiyā kaṭacchunā gahitaṭṭhānameva paññāyati. Tassā pana purimabuddhānampi bhikkhusaṅghassa vāmahatthena ukkhaliṃ dakkhiṇahatthena kaṭacchuṃ gahetvā evameva patte pūretvā bhattassa dinnattā vāmahatthatalaṃ pūretvā padumalakkhaṇaṃ nibbatti, dakkhiṇahatthatalaṃ pūretvā candalakkhaṇaṃ nibbatti. Yasmā pana vāmahatthato dhammakaraṇaṃ ādāya bhikkhusaṅghassa udakaṃ parissāvetvā dadamānā aparāparaṃ vicari, tenassā dakkhiṇapādatalaṃ pūretvā candalakkhaṇaṃ nibbatti, vāmapādatalaṃ pūretvā padumalakkhaṇaṃ nibbatti. Tassā iminā kāraṇena candapadumāti nāmaṃ kariṃsu.

Puttopissa sīsaṃ nhāto sahassathavikaṃ ādāya "kahāpaṇehi atthikā āgacchantū"ti vatvā āgatāgatānaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gahitabhājanāni pūretvā adāsi. Thavikāya kahāpaṇasahassaṃ ahosiyeva. Suṇisāpissa sabbālaṅkārehi alaṅkaritvā vīhipiṭakaṃ ādāya ākāsaṅgaṇe nisinnā "bījabhattehi atthikā āgacchantū"ti vatvā āgatāgatānaṃ gahitabhājanāni pūretvā adāsi. Piṭakaṃ yathāpūritameva ahosi. Dāsopissa sabbālaṅkārehi alaṅkaritvā suvaṇṇayugesu suvaṇṇayottehi goṇe yojetvā suvaṇṇapatodayaṭṭhiṃ ādāya dvinnaṃ goṇānaṃ gandhapañcaṅgulikāni datvā visāṇesu suvaṇṇakosake paṭimuñcitvā khettaṃ gantvā pājesi. Ito tisso, etto tisso, majjhe ekāti satta sītā bhijjitvā agamaṃsu. Jambudīpavāsino bhattabījahiraññasuvaṇṇādīsu yathārucitaṃ seṭṭhigehatoyeva gaṇhiṃsu. Ime pañca mahāpuññā.

Evaṃ mahānubhāvo seṭṭhi "satthā kira āgato"ti sutvā "satthu paccuggamanaṃ karissāmī"ti nikkhamanto antarāmagge titthiye disvā tehi "kasmā taṃ, gahapati, kiriyavādo samāno akiriyavādassa samaṇassa gotamassa santikaṃ gacchasī"ti nivāriyamānopi tesaṃ vacanaṃ anādiyitvā gantvā satthāraṃ vanditvā ekamantaṃ nisīdi. Athassa satthā anupubbiṃ kathaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kathesi. So desanāvasāne sotāpattiphalaṃ patvā satthu titthiyehi avaṇṇaṃ vatvā attano nivāritabhāvaṃ ārocesi. Atha naṃ satthā, "gahapati, ime sattā nāma mahantampi attano dosaṃ na passanti, avijjamānampi paresaṃ dosaṃ vijjamānaṃ katvā tattha tattha bhusaṃ viya opunantī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

252. "Sudassaṃ vajjamaññesaṃ,
Attano pana duddasaṃ;
Paresañhi so vajjāni,
Opunāti yathā bhusaṃ;
Attano pana chādeti,
Kaliṃva kitavā saṭho"ti.

Tattha sudassaṃ vajjanti parassa aṇumattampi vajjaṃ khalitaṃ sudassaṃ sukheneva passituṃ sakkā, attano pana atimahantampi duddasaṃ. Paresaṃ hīti teneva kāraṇena so puggalo saṅghamajjhādīsu paresaṃ vajjāni uccaṭṭhāne ṭhapetvā bhusaṃ opunanto viya opunāti. Kaliṃva kitavā saṭhoti ettha sakuṇesu aparajjhanabhāvena attabhāvo kali nāma, sākhabhaṅgādikaṃ paṭicchādanaṃ kitavā nāma, sākuṇiko saṭho

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nāma. Yathā sakuṇaluddako sakuṇe gahetvā māretukāmo kitavā viya attabhāvaṃ paṭicchādeti, evaṃ attano vajjaṃ chādetīti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Meṇḍakaseṭṭhivatthu dasamaṃ.

TỪ VỰNG:

Satthā kira aṅguttarāpesu cārikaṃ caranto meṇḍakaseṭṭhino ca, bhariyāya cassa candapadumāya, puttassa ca dhanañcayaseṭṭhino, suṇisāya ca sumanadeviyā, nattāya cassa visākhāya, dāsassa ca puṇṇassāti imesaṃ sotāpattiphalūpanissayaṃ disvā bhaddiyanagaraṃ gantvā jātiyāvane vihāsi: Tương truyền, trong khi du hành tại xứ Aṅguttara, Bậc Đạo Sư đã nhìn thấy duyên lành chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn của những người này là Trưởng Giả Meṇḍaka, vợ của vị ấy là Candapadumā, con trai của vị ấy là Trưởng Giả Dhanañcaya, con dâu của vị ấy là Sumanadevī và người nô lệ của người ấy tên là Puṇṇa nên đã đi đến Kinh Thành Bhaddiya và ngự tại khu vườn Jātiyā.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kasmā panesa meṇḍakaseṭṭhi nāma jātoti? : Tại sao phát sanh tên gọi là Trưởng Giả Meṇḍaka cho người này?

Tassa kira pacchimagehe aṭṭhakarīsamatte ṭhāne hatthiassausabhapamāṇā suvaṇṇameṇḍakā pathaviṃ bhinditvā piṭṭhiyā piṭṭhiṃ paharamānā uṭṭhahiṃsu: Tương truyền, phía sau nhà của vị ấy, có một khoảng đất vuông gần tám mẫu, có những con cừu bằng vàng lớn cỡ con voi, con ngựa hay con bò mộng, sau khi làm cho vỡ toát mặt đất, đã đứng cọ lưng vào với nhau như vậy.

Tesaṃ mukhesu pañcavaṇṇānaṃ suttānaṃ geṇḍukā pakkhittā honti: Trong miệng của chúng được đặt vào một quả banh là những sợi chỉ ngũ sắc vàng óng.

Sappitelamadhuphāṇitādīhi vā vatthacchādanahiraññasuvaṇṇādīhi vā atthe sati tesaṃ mukhato geṇḍuke apanenti: Mỗi khi cần dùng sữa chua, dầu, mật ong hay mật mía, hoặc cần dùng vải vóc y phục hay vàng thô hoặc là vàng nguyên chất thì chỉ cần kéo quả banh trong miệng của chúng.

Ekassāpi meṇḍakassa mukhato jambudīpavāsīnaṃ pahonakaṃ sappitelamadhuphāṇita

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vatthacchādanahiraññasuvaṇṇaṃ nikkhamati: Chỉ cần một quả từ miệng của một con cừu cũng đầy đủ cho người dân trong toàn cõi Diêm Phù này mang đi nào là sữa chua, dầu, mật ong, mật mía, vải vóc y phục hay vàng thô hoặc là vàng nguyên chất.

Tato paṭṭhāya meṇḍakaseṭṭhīti paññāyi: Từ đó về sau này, vị ấy được biết với tên gọi là Trưởng Giả Meṇḍaka.

Kiṃ panassa pubbakammanti?: Thế thì tiền nghiệp của vị ấy như thế nào?

Vipassībuddhakāle kira esa avarojassa nāma kuṭumbikassa bhāgineyyo mātulena samānanāmo avarojo nāma ahosi: Tương truyền, vào thời kỳ của Đức Phật Vipassī, người này là cháu trai của một gia chủ tên là Avaroja, cũng có tên là Avaroja đồng với tên của người cậu.

Athassa mātulo satthu gandhakuṭiṃ kātuṃ ārabhi: Thế rồi cậu của người đó đề xướng việc kiến tạo Hương Thất dành cho Bậc Đạo Sư.

So tassa santikaṃ gantvā, "mātula, ubhopi saheva karomā"ti vatvā: Người đó sau khi đi đến gần người cậu, đã nói rằng: "Thưa cậu Cả hai chúng ta hãy cùng làm."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Ahaṃ aññehi saddhiṃ asādhāraṇaṃ katvā ekakova karissāmī"ti: "Ta sẽ làm một mình, làm riêng chứ không cùng với những người khác."

Tena pana paṭikkhittakāle "imasmiṃ ṭhāne gandhakuṭiyā katāya imasmiṃ nāma ṭhāne kuñjarasālaṃ nāma laddhuṃ vaṭṭatī"ti cintetvā: Khi bị người cậu từ chối như vậy, thì người này đã suy nghĩ: "Tại nơi này đã làm một Hương Thất, thì việc có được một trại voi ở nơi có tên gọi là vậy cũng thích hợp."

Araññato dabbasambhāre āharāpetvā: Thế là đã sai mang những vật liệu xây dựng bằng gỗ từ rừng về.

Ekaṃ thambhaṃ suvaṇṇakhacitaṃ, ekaṃ rajatakhacitaṃ, ekaṃ maṇikhacitaṃ, ekaṃ sattaratanakhacitanti evaṃ tulāsaṅghātadvārakavāṭavātapānagopānasī chadaniṭṭhakā sabbāpi suvaṇṇādikhacitāva kāretvā: Đã cho làm một cây trụ khảm toàn bằng vàng nguyên chất, một cây trụ khảm bằng bạc, một cây khảm bằng ngọc Maṇi, một cây được khảm bằng bảy loại châu báu, tất cả những đòn tay, rui mè, cánh cửa lớn, cửa sổ, những cây đà cong để đỡ mái nhà, và mái nhà đều cho khảm bằng vàng.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Gandhakuṭiyā sammukhaṭṭhāne tathāgatassa sattaratanamayaṃ kuñjarasālaṃ kāresi: Rồi tại trước cổng Hương Thất, đã cho kiến tạo một trại voi bằng bảy loại châu báu dành cho Đấng Như Lai.

Tassā upari ghanarattasuvaṇṇamayā kambalā pavāḷamayā sikharathūpikāyo ahesuṃ: Phía trên của trại voi đó, là một tấm thảm được làm bằng vàng đỏ nguyên khối, đỉnh cao nhất được làm bằng san hô.

Kuñjarasālāya majjhe ṭhāne ratanamaṇḍapaṃ kāretvā dhammāsanaṃ patiṭṭhāpesi: Ở giữa trại voi đó đã kiến tạo một mái che bằng châu báu, và đã cho sắp đặt một Pháp tọa.

Tassa ghanarattasuvaṇṇamayā pādā ahesuṃ, tathā catasso aṭaniyo: Những cái chân của Pháp tọa được làm bằng vàng đỏ nguyên khối, và bốn chiếc khung của Pháp tọa cũng như vậy.

Cattāro pana suvaṇṇameṇḍake kārāpetvā āsanassa catunnaṃ pādānaṃ heṭṭhā ṭhapesi, dve meṇḍake kārāpetvā pādapīṭhakāya heṭṭhā ṭhapesi, cha suvaṇṇameṇḍake kārāpetvā maṇḍapaṃ parikkhipento ṭhapesi: Sau khi cho làm bốn con cừu bằng vàng, đã đặt dưới bốn cái chân của pháp

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tọa ấy, rồi cho làm hai con cừu khác đặt bên dưới chiếc ghế để kê chân, rồi cho làm sáu con cừu bằng vàng khác đặt chung quanh mái che đó.

Dhammāsanaṃ paṭhamaṃ suttamayehi rajjukehi vāyāpetvā majjhe suvaṇṇasuttamayehi upari muttamayehi suttehi vāyāpesi: Trước tiên Pháp tọa đã dệt bằng những sợi chỉ, ở giữa là những sợi chỉ bằng vàng, phía trên cho dệt những sợi chỉ bằng ngọc trai.

Tassa candanamayo apassayo ahosi: Chỗ dựa lưng của Pháp tọa được làm bằng gỗ Chiên Đàn.

Evaṃ kuñjarasālaṃ niṭṭhāpetvā sālāmahaṃ karonto aṭṭhasaṭṭhīhi bhikkhusatasahassehi saddhiṃ satthāraṃ nimantetvā cattāro māse dānaṃ datvā osānadivase ticīvaraṃ adāsi. Tattha saṅghanavakassa satasahassagghanikaṃ pāpuṇi: Sau khi hoàn thành trại voi như vậy, trong khi khánh thành trang trại, đã thỉnh mời Bậc Đạo Sư cùng với sáu triệu tám trăm vị Tỳ Khưu, đã bố thí cúng dường trong suốt bốn tháng và đã dâng Tam Y vào ngày cuối cùng. Tại nơi đó, đối với những vị Tăng mới xuất gia cũng đã nhận được (Bộ Y) trị giá cả trăm ngàn đồng vàng.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Evaṃ vipassībuddhakāle puññakammaṃ katvā tato cuto devesu ca manussesu ca saṃsaranto imasmiṃ bhaddakappe bārāṇasiyaṃ mahābhogakule nibbattitvā bārāṇasiseṭṭhi nāma ahosi: Sau khi làm những việc Phước như vậy trong suốt thời gian của Đức Phật Vipassī, sau khi chết đi, trong lúc luân chuyển trong Thiên Giới và Nhân Giới, vào Hiền Kiếp này, đã sanh vào trong một Đại Gia Tộc tại Kinh Thành Bārāṇasī, có tên gọi là Trưởng Giả xứ Bārāṇasī.

So ekadivasaṃ rājūpaṭṭhānaṃ gacchanto purohitaṃ disvā "kiṃ, ācariya, nakkhattamuhuttaṃ, upadhārethā"ti āha: Vào một ngày nọ, trong khi đi đến Hoàng Cung đã trông thấy một vị quan tế tự, nên đã hỏi rằng: "Thưa thầy, thầy vẫn còn chiêm tinh dự đoán hay sao ạ?"

Āma, upadhāremi, kiṃ aññaṃ amhākaṃ kammanti: "Đúng rồi! Ta vẫn còn dự đoán, tại sao ta lại phải làm việc khác chứ?"

Tena hi kīdisaṃ janapadacārittanti?: "Nếu quả thật như vậy, thì tình hình trong quốc độ sẽ như thế nào ạ?"

Ekaṃ bhayaṃ bhavissatīti: "Sẽ có một hiểm nạn."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kiṃ bhayaṃ nāmāti?: "Hiểm nạn đó là gì ạ?"

Chātakabhayaṃ seṭṭhīti: "Này Trưởng Giả! Đó là hiểm nạn về sự đói kém."

Kadā bhavissatīti?: "Khi nào sẽ xảy ra?"

Ito tiṇṇaṃ saṃvaccharānaṃ accayenāti: "Trải qua ba năm nữa từ bây giờ."

Taṃ sutvā seṭṭhi bahuṃ kasikammaṃ kāretvā gehe vijjamānadhanenāpi dhaññameva gahetvā: Sau khi nghe như vậy, Trưởng Giả đã cho canh tát nông nghiệp rất nhiều, dùng những tài sản hiện hữu trong nhà để nhận lấy lúa mì.

Aḍḍhaterasāni koṭṭhasatāni kāretvā sabbakoṭṭhake vīhīhi paripūresi: Rồi cho làm một ngàn hai trăm năm mươi kho lẫm, và cho chất đầy lúa vào các kho lẫm ấy.

Koṭṭhesu appahontesu cāṭiādīni pūretvā avasesaṃ bhūmiyaṃ āvāṭe katvā nikhaṇi: Khi các kho lẫm không còn chứa được nữa, phần còn dư lại thì đã cho vào đầy các loại chum vại chẳng hạn, rồi đã cho đào những cái hố dưới lòng đất chôn xuống.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nidhānāvasesaṃ mattikāya saddhiṃ madditvā bhittiyo limpāpesi: Để cất giữ phần còn lại, sau khi cho nhào trộn cùng với đất sét đã cho trét vào những bức vách tường.

So aparena samayena chātakabhaye sampatte yathānikkhittaṃ dhaññaṃ paribhuñjanto koṭṭhesu ca cāṭiādīsu ca nikkhittadhaññe parikkhīṇe: Một thời gian sau, nạn đói cũng đã diễn ra, vị ấy trong khi cho dùng các loại lúa mì mễ cốc đã được chôn xuống như vậy, rồi những loại lúa mì mễ cốc trong các kho lẫm và các chum vại cũng đi đến cạn kiệt.

Parijane pakkosāpetvā āha "gacchatha, tātā, pabbatapādaṃ pavisitvā jīvantā subhikkhakāle mama santikaṃ āgantukāmā āgacchatha, anāgantukāmā tattha tattheva jīvathā"ti: Đã cho gọi những người tùy tùng hầu hạ đến và bảo rằng: "Hãy đi! Này các con! Hãy đi vào dưới chân núi và sinh sống tại đó, đến lúc có nhiều vật thực, muốn đến với ta thì hãy đến, còn không muốn đến thì hãy ở lại tại nơi nào đó cũng được."

Te rodamānā assumukhā hutvā seṭṭhiṃ vanditvā khamāpetvā sattāhaṃ nisīditvā tathā akaṃsu: Những người đó, trong khi khóc lóc mặt tràn nước mắt, đảnh lễ Trưởng Giả rồi ngồi suốt

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cả bảy ngày cầu xin Trưởng Giả tha thứ những lỗi lầm, và đã làm theo đúng như vậy.

Tassa pana santike veyyāvaccakaro ekova puṇṇo nāma dāso ohīyi, tena saddhiṃ seṭṭhijāyā seṭṭhiputto seṭṭhisuṇisāti pañceva janā ahesuṃ: Chỉ còn lại một người nô lệ tên là Puṇṇa vốn là người phục dịch hầu hạ cho vị ấy, vậy là có tất cả năm người gồm người vợ của Trưởng Giả, con trai của Trưởng Giả, con dâu của Trưởng Giả cùng với Trưởng Giả.

Te bhūmiyaṃ āvāṭesu nihitadhaññepi parikkhīṇe bhittimattikaṃ pātetvā temetvā tato laddhadhaññena yāpayiṃsu: Sau khi những loại mễ cốc được chôn dấu dưới những cái hố dưới mặt đất cạn kiệt, họ đã làm cho ngã những bức tường bằng đất sét xuống, sau khi làm cho ẩm ướt đã nuôi sống bằng những loại mễ cốc thu nhặt được từ nơi ấy.

Athassa jāyā chātake avattharante mattikāya khīyamānāya bhittipādesu avasiṭṭhamattikaṃ pātetvā temetvā: Thế rồi, vợ của Trưởng Giả trong khi khắc phục hiểm nạn đói kém đó, lúc những mảng đất sét cùng cạn kiệt hết, đã đập bể những mảng đất sét còn sót lại dưới chân những bức tường, sau khi ngâm cho ẩm ướt.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Aḍḍhāḷhakamattaṃ vīhiṃ labhitvā koṭṭetvā ekaṃ taṇḍulanāḷiṃ gahetvā: Đã được khoảng chừng nửa bát lúa, sau khi giã ra đã nhận được chừng một lon gạo.

"Chātakakāle corā bahū hontī"ti corabhayena ekasmiṃ kuṭe pakkhipitvā pidahitvā bhūmiyaṃ nikhaṇitvā ṭhapesi: Vì có thêm hiểm nạn cướp bóc, nên suy nghĩ "Vào lúc đói kém, có nhiều bọn trộm cướp." nên đã cho vào một cái bình, đậy lại thật chặt, sau khi đào đất đã đặt vào đó.

Atha naṃ seṭṭhi rājūpaṭṭhānato āgantvā āha "bhadde, chātomhi, atthi kiñcī"ti: Thế rồi vị Trưởng Giả sau khi từ Hoàng Cung trở về đã hỏi bà rằng: "Này em ơi! Ta đói bụng quá! Có gì đó không?"

Sā vijjamānaṃ "natthī"ti avatvā "ekā taṇḍulanāḷi atthī"ti āha: Trong hoàn cảnh như vậy, bà đã không nói rằng "Không có gì cả" nên đã nói rằng: "Còn một lon gạo"

"Corabhayena me nikhaṇitvā ṭhapitā"ti: "Bởi vì sợ trộm cắp, nên em đã đào chôn cất."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Tena hi naṃ uddharitvā kiñci pacāhī"ti: "Nếu quả thật như thế thì sau khi lấy nó lên rồi hãy nấu món gì đó."

"Sace yāguṃ pacissāmi, dve vāre labhissati. Sace bhattaṃ pacissāmi, ekavārameva labhissati, kiṃ pacāmi, sāmī"ti āha: "Nếu như nấu cháo, thì sẽ được hai lần. Nếu như nấu cơm, thì sẽ chỉ được một lần, này anh, em sẽ nấu gì đây?"

"Amhākaṃ aññο paccayo natthi, bhattaṃ bhuñjitvā marissāma, bhattameva pacāhī"ti: "Chúng ta cũng không có chỗ nương nào khác, sau khi ăn cơm rồi có chết cũng được, vậy hãy nấu cơm đi."

Sā bhattaṃ pacitvā pañca koṭṭhāse katvā seṭṭhino koṭṭhāsaṃ vaḍḍhetvā purato ṭhapesi: Bà Trưởng Giả sau khi nấu cơm, chia làm năm phần, rồi đã đưa phần của Trưởng Giả đặt ở phía trước mặt ông.

Tasmiṃ khaṇe gandhamādanapabbate paccekabuddho samāpattito vuṭṭhāti: Chính vào khoảnh khắc đó, tại đỉnh núi Gandhamādana, Đức Phật Độc Giác đứng dậy sau khoảng thời gian hưởng sự an lạc trong Thiền.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Antosamāpattiyaṃ kira samāpattibalena jighacchā na bādhati: Tương truyền, trong suốt thời gian hưởng an lạc trong Thiền Diệt, do uy lực của sự an lạc trong Thiền Diệt, nên không có sự trở ngại đối với việc đói bụng.

Samāpattito vuṭṭhitānaṃ pana balavatī hutvā udarapaṭalaṃ ḍayhantī viya uppajjati : Thế nhưng, đối với việc đứng dậy sau khoảng thời gian hưởng sự an lạc đó, thì sanh khởi mãnh liệt giống như màng nhầy của dạ dày bị thiêu đốt lên vậy.

Tasmā te labhanaṭṭhānaṃ oloketvā gacchanti: Chính vì thế, sau khi quan sát được nơi có thể nhận được vật thực thì các Ngài đi đến đó.

Taṃ divasañca tesaṃ dānaṃ datvā senāpatiṭṭhānādīsu aññatarasampattiṃ labhanti: Chính vào những ngày đó, những người nào sau khi bố thí cúng dường đến các Ngài, sẽ nhận được một sự thành tựu nào đó chẳng hạn như là địa vị của Quan Tướng.

Tasmā sopi dibbena cakkhunā olokento "sakalajambudīpe chātakabhayaṃ uppannaṃ, seṭṭhigehe ca pañcannaṃ janānaṃ nāḷikodanova pakko, saddhā nu kho ete, sakkhissanti vā mama saṅgahaṃ kātu"nti: Vì vậy, trong lúc Đức Phật Độc Giác quán sát bằng Thiên Nhãn, Ngài biết rằng: "Khắp toàn cõi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Diêm Phù Đề này đang phát sanh hiểm nạn đói kém, chỉ có một lon gạo cơm đã được nấu chín dành cho năm người trong nhà của Trưởng Giả, không biết rằng những người này có đức tin và có thể muốn hộ độ cho ta không?"

Tesaṃ saddhabhāvañca saṅgahaṃ kātuṃ samatthabhāvañca disvā, pattacīvaramādāya mahāseṭṭhissa purato dvāre ṭhitameva attānaṃ dassesi : Sau khi thấy được niềm tịnh tín và có thể hộ độ cúng dường của những người này, Ngài đã cầm lấy Y Bát, đứng trước cửa ngõ của Đại Trưởng Giả và làm cho mọi người trông thấy mình.

So taṃ disvā pasannacitto "pubbepi mayā dānassa adinnattā evarūpaṃ chātakaṃ diṭṭhaṃ, idaṃ kho pana bhattaṃ maṃ ekadivasameva rakkheyya. Ayyassa pana dinnaṃ anekāsu kappakoṭīsu mama hitasukhāvahaṃ bhavissatī"ti : Vị Trưởng Giả sau khi nhìn thấy Đức Phật Độc Giác, phát khởi tâm trong sạch suy nghĩ: "Trong quá khứ, ta không tự mình bố thí cúng dường, nên đã gặp nạn đói kém giống như vậy, thế nhưng phần cơm này chỉ bảo vệ được cho ta trong ngày hôm nay. Lại nữa, dâng cúng đến cho Ngài Tôn Kính sẽ mang lại cho ta nhiều sự

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lợi ích, sự an lạc lâu dài trong nhiều triệu Kiếp Trái Đất."

Taṃ bhattapātiṃ apanetvā paccekabuddhaṃ upasaṅkamitvā pañcapatiṭṭhitena vanditvā gehaṃ pavesetvā āsane nisinnassa pāde dhovitvā suvaṇṇapādapīṭhe ṭhapetvā bhattapātimādāya paccekabuddhassa patte okiri: Nên sau khi dời bát cơm đó sang một bên, tiến đến gần Đức Phật Độc Giác, đảnh lễ bằng cách gieo cả năm vóc, sau đó mời Ngài vào trong nhà, thỉnh ngồi vào chỗ ngồi rồi rửa chân và đặt lên ghế đôn kê chân bằng vàng, sau đó mang bát cơm đến đặt vào trong bình bát của Đức Phật Độc Giác.

Upaḍḍhāvasese bhatte paccekabuddho hatthena pattaṃ pidahi : Khi còn lại nửa phần cơm, Đức Phật Độc Giác bằng bàn tay, đã đậy Bình Bát lại.

Atha naṃ, "bhante, ekāya taṇḍulanāḷiyā pañcannaṃ janānaṃ pakkaodanassa ayaṃ eko koṭṭhāso, imaṃ dvidhā kātuṃ na sakkā. Mā mayhaṃ idhaloke saṅgahaṃ karotha, ahaṃ niravasesaṃ dātukāmomhī"ti vatvā sabbaṃ bhattamadāsi : Vị Trưởng Giả bạch rằng: "Bạch Ngài! Chỉ một lon gạo đã được nấu chín dành cho

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

năm người, đây chỉ là một phần của số cơm đó, chừng này không thể chia làm hai phần được. Đừng nên tế độ cho con chỉ trong thế gian này, con muốn được dâng cúng trọn vẹn." rồi đã dâng lên tất cả phần cơm đó.

Datvā ca pana patthanaṃ paṭṭhapesi, "mā, bhante, puna nibbattanibbattaṭṭhāne evarūpaṃ chātakabhayaṃ addasaṃ, ito paṭṭhāya sakalajambudīpavāsīnaṃ bījabhattaṃ dātuṃ samattho bhaveyyaṃ, sahatthena kammaṃ katvā jīvikaṃ na kappeyyaṃ, aḍḍhaterasa koṭṭhasatāni sodhāpetvā sīsaṃ nhāyitvā tesaṃ dvāre nisīditvā uddhaṃ olokitakkhaṇeyeva me rattasālidhārā patitvā sabbakoṭṭhe pūreyyuṃ. Nibbattanibbattaṭṭhāne ca ayameva bhariyā, ayameva putto, ayameva suṇisā, ayameva dāso hotū"ti: Thế rồi, sau khi cúng dường đã phát nguyện mong mỏi rằng: "Bạch Ngài! Tại những nơi được tái sanh lên, xin cho con không nhìn thấy hiểm nạn đói khát giống như vầy, kể từ đây về sau con có được khả năng bố thí những loại vật thực, những loại hạt giống đến cho những người sinh sống trên toàn cõi Diêm Phù Đề này, xin cho con không phải nuôi sống sinh mạng của mình sau khi làm những công việc bằng những cánh tay của mình, sau khi cho quét dọn sạch sẽ một ngàn hai

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trăm năm mươi kho lẫm, sau khi gội đầu, con ngồi trước cửa của những nhà kho ấy, lúc con ngẩn nhìn lên phía trên suối gạo Sāli màu đỏ rơi xuống cho đầy tất cả các kho lẫm ấy. Tại các nơi tái sanh lên, người vợ là người này, con trai là người này, con dâu là người này và người nô lệ cũng là người này."

Bhariyāpissa "mama sāmike jighacchāya pīḷiyamāne na sakkā mayā bhuñjitu"nti cintetvā: Riêng về người vợ của Trưởng Giả thì suy nghĩ: "Trong khi chồng của ta bị áp bức vì cơn đói như vậy, không thể nào ta ăn được."

Attano koṭṭhāsaṃ paccekabuddhassa datvā patthanaṃ paṭṭhapesi, "bhante, idāni nibbattanibbattaṭṭhāne evarūpaṃ chātakabhayaṃ na passeyyaṃ, bhattathālikaṃ purato katvā sakalajambudīpavāsīnaṃ bhattaṃ dentiyāpi ca me yāva na uṭṭhahissāmi, tāva gahitagahitaṭṭhānaṃ pūritameva hotu. Ayameva sāmiko, ayameva putto, ayameva suṇisā, ayameva dāso hotū"ti: Nên đã dâng phần của mình đến Đức Phật Độc Giác, rồi đã phát nguyện rằng: "Tại những nơi con tái sanh lên, kể từ bây giờ xin cho con không nhìn thấy những hiểm nạn đói khát giống như vậy, sau khi để trước mặt

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

một bát cơm nhỏ, con có thể cho cơm đến tất cả những người dân sống trên toàn cõi Diêm Phù Đề này, cho đến khi nào con chưa đứng dậy, thì khi ấy vẫn làm cho đầy đủ tại nơi nhận cơm ấy. Chồng con là người này, con trai con là người này, con dâu con là người này và người nô lệ cũng là người này."

Puttopissa attano koṭṭhāsaṃ paccekabuddhassa datvā patthanaṃ paṭṭhapesi, "bhante, ito paṭṭhāya evarūpaṃ chātakabhayaṃ na passeyyaṃ, ekañca me sahassathavikaṃ gahetvā sakalajambudīpavāsīnaṃ kahāpaṇaṃ dentassāpi ayaṃ sahassathavikā paripuṇṇāva hotu, imeyeva mātāpitaro hontu, ayaṃ bhariyā, ayaṃ dāso hotū"ti: Về phần người con trai của Trưởng Giả, sau khi dâng phần của mình đến Đức Phật Độc Giác cũng đã phát nguyện rằng: "Bạch Ngài! Từ đây trở về sau này, xin cho con đừng nhìn thấy hiểm nạn đói khát như thế này, sau khi con cầm lấy một cái túi có một ngàn đồng, con sẽ bố thí những đồng tiền vàng này đến cho tất cả những người dân sống trong toàn cõi Diêm Phù Đề này, thế nhưng cái túi chứa một ngàn đồng này vẫn còn đầy, cha mẹ con là những người này, vợ con là người này, và người nô lệ cũng vẫn là người này."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Suṇisāpissa attano koṭṭhāsaṃ paccekabuddhassa datvā patthanaṃ paṭṭhapesi, "ito paṭṭhāya evarūpaṃ chātakabhayaṃ na passeyyaṃ, ekañca me dhaññapiṭakaṃ purato ṭhapetvā sakalajambudīpavāsīnaṃ bījabhattaṃ dentiyāpi khīṇabhāvo mā paññāyittha, nibbattanibbattaṭṭhāne imeyeva sasurā hontu, ayameva sāmiko, ayameva dāso hotū"ti: Nói về người con dâu của Trưởng Giả, sau khi dâng phần của mình đến Đức Phật Độc Giác, cũng đã phát nguyện rằng: "Kể từ nay về sau này, xin cho con đừng có nhìn thấy sự đói kém giống như vậy, sau khi đặt trước mặt con một giỏ những loại mễ cốc, con có thể ban phát những loại thực phẩm và những loại mễ cốc cho tất cả những người dân sinh sống trong toàn cõi Diêm Bồ Đề này, đừng cho con biết đến sự cạn kiệt, tại những nơi tái sanh lên những người này là cha mẹ chồng con, người này là chồng của con và người này là nô lệ của con."

Dāsopi attano koṭṭhāsaṃ paccekabuddhassa datvā patthanaṃ paṭṭhapesi, "ito paṭṭhāya evarūpaṃ chātakabhayaṃ na passeyyaṃ, sabbe ime sāmikā hontu, kasantassa ca me ito tisso, etto tisso, majjhe ekāti dāruambaṇamattā satta satta sītāyo gacchantū"ti: Đối với người

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nô lệ, sau khi dâng phần của mình đến Đức Phật Độc Giác cũng đã phát nguyện: "Kể từ đây trở về sau này, mong cho con không còn nhìn thấy hiểm nạn đói khát giống như vậy, tất cả những người này đều là chủ của con, từ mỗi ba đường cày của con, tại nơi đó có ba đường nữa, và một đường ở giữa, cả bảy đường cày đó rộng khoảng một thân gỗ cây xoài."

So taṃ divasaṃ senāpatiṭṭhānaṃ patthetvā laddhuṃ samatthopi sāmikesu sinehena "imeyeva me sāmikā hontū"ti patthanaṃ paṭṭhapesi: Vào ngày hôm đó, sau khi phát nguyện địa vị của Quan Tể Tướng, thì người nô lệ vẫn có thể nhận được (kết quả đó), chỉ có thể vì sự thương mến những người chủ của mình, nên mới phát nguyện rằng: "Những người này là chủ của con."

Paccekabuddho sabbesampi vacanāvasāne "evaṃ hotū"ti: Sau những lời phát nguyện của tất cả mọi người, Đức Phật Độc Giác đã chúc phúc rằng: "Hãy được như vậy."

Icchitaṃ patthitaṃ tuyhaṃ, khippameva samijjhatu: Những nguyện ước, của người hằng mong mỏi, mong đạt thành, tất cả chẳng hề sai.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sabbe pūrentu saṅkappā, cando pannaraso yathā: Những suy tư, những suy xét đủ đầy, tợ trăng sáng, trong đêm mười lăm ấy.

Sabbe pūrentu saṅkappā, maṇi jotiraso yathā : Những suy tư, những suy xét đủ đầy, tợ Ngọc Quý, Ngọc Maṇī tỏa sáng.

Paccekabuddhagāthāhi anumodanaṃ katvā "mayā imesaṃ cittaṃ pasādetuṃ vaṭṭatī"ti cintetvā: Đức Phật Độc Giác sau khi chúc phúc bằng những kệ ngôn này, đã suy nghĩ rằng: "Ta nên làm phát khởi tâm tịnh tín của những người này là thích hợp."

"Yāva gandhamādanapabbatā ime maṃ passantū"ti adhiṭṭhahitvā pakkāmi: Nên sau khi phát nguyện rằng: "Những người này hãy nhìn thấy Ta trên đỉnh núi Gandhamādana." và rời đi.

So gantvā taṃ bhattaṃ pañcahi paccekabuddhasatehi saddhiṃ saṃvibhaji. Taṃ tassānubhāvena sabbesampi pahoti. Te olokentāyeva aṭṭhaṃsu: Sau khi đến nơi, Ngài đã chia phần cơm đó đến năm trăm vị Phật Độc Giác khác. Với năng lực của Ngài, phần cơm đó đã có thể chia đầy đủ đến tất cả các vị. Những người này đã đứng quan sát rõ điều ấy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atikkante pana majjhanhike seṭṭhibhariyā ukkhaliṃ dhovitvā pidahitvā ṭhapesi: Thế rồi cũng dần trôi qua nửa ngày, người vợ của Trưởng Giả sau khi rửa chậu nấu cơm, đã đậy nắp lại và cất đi.

Seṭṭhipi jighacchāya pīḷito nipajjitvā niddaṃ okkami: Ông Trưởng Giả thì bị áp bức bởi cơn đói bụng, nên sau khi nằm xuống thì đã đi vào giấc ngủ.

So sāyanhe pabujjhitvā bhariyaṃ āha – "bhadde, ativiya chātomhi, atthi nu kho ukkhaliyā tale jhāmakasitthānī"ti: Vào buổi chiều, sau khi thức dậy, ông đã nói với người vợ rằng: "Này em ơi! Anh quá đói bụng, không biết còn hạt cơm cháy nào dưới đáy của cái chậu nấu cơm không nhỉ?"

Sā dhovitvā ukkhaliyā ṭhapitabhāvaṃ jānantīpi "natthī"ti avatvā "ukkhaliṃ vivaritvā ācikkhissāmī"ti: Người vợ mặc dầu biết rõ rằng sau khi rửa xong đã cất đi cái chậu đó, thế nhưng bà lại không nói là "Không có." Mà lại nói rằng: "Sau khi mở chậu ra, em sẽ báo cho."

Uṭṭhāya ukkhalimūlaṃ gantvā ukkhaliṃ vivari, tāvadeva sumanamakulasadisavaṇṇassa bhattassa pūrā ukkhali pidhānaṃ ukkhipitvā aṭṭhāsi:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Rồi đã đứng dậy, đi đến nơi cái chậu và mở chậu ra, có đầy cơm với màu sắc tựa như những nụ hoa nhài, sau khi đội cả cái nắp chậu lên.

Sā taṃ disvāva pītiyā phuṭṭhasarīrā seṭṭhiṃ āha "uṭṭhehi, sāmi, ahaṃ ukkhaliṃ dhovitvā pidahiṃ, sā pana sumanamakulasadisavaṇṇassa bhattassa pūrā, puññāni nāma kattabbarūpāni, dānaṃ nāma kattabbayuttakaṃ. Uṭṭhehi, sāmi, bhuñjassū"ti : Hỷ lạc tràn khắp cả châu thân, sau khi trông thấy như vậy, bà đã nói với Trưởng Giả rằng: "Hãy đứng dậy, anh ơi! Sau khi em rửa chậu đã đóng lại, thế nhưng trong chậu đầy cơm màu sắc tựa như những nụ hoa nhài, gọi là những quả Phước thì nên làm với hình thức như vậy, gọi là Bố Thí cần phải làm một cách phù hợp như vậy. Hãy đứng dậy, anh ơi! Hãy ăn đi."

Sā dvinnaṃ pitāputtānaṃ bhattaṃ adāsi: Rồi bà đã lấy cơm cho hai cha con.

Tesu sutvā uṭṭhitesu suṇisāya saddhiṃ nisīditvā bhuñjitvā puṇṇassa bhattaṃ adāsi: Mọi người sau khi nghe được như vậy, đã đứng dậy sau khi ngồi xuống cùng với người con dâu đã ăn rồi lấy cơm dành cho Puṇṇa.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Gahitagahitaṭṭhānaṃ na khīyati, kaṭacchunā sakiṃ gahitaṭṭhānameva paññāyati: Tại những chỗ đã lấy ra không hề vơi đi, một vá cơm đồng thời xuất hiện tại nơi vừa được múc ra đó.

Taṃdivasameva koṭṭhādayo pubbe pūritaniyāmeneva puna pūrayiṃsu: Đối với những kho lẫm trước đây được tràn đầy như thế nào, thì cũng trong chính ngày hôm đó, đã tràn đầy như vậy.

"Seṭṭhissa gehe bhattaṃ uppannaṃ, bījabhattehi atthikā āgantvā gaṇhantū"ti nagare ghosanaṃ kāresi: Nên đã cho thông báo trong Kinh Thành rằng: "Cơm đã phát sanh tại nhà của Trưởng Giả, những ai ao ước có thực phẩm hay những loại mễ cốc sau khi đi đến và hãy nhận lấy."

Manussā tassa gehato bījabhattaṃ gaṇhiṃsu: Mọi người đã nhận lấy những loại thực phẩm và những loại mễ cốc từ nhà của Trưởng Giả.

Sakalajambudīpavāsino taṃ nissāya jīvitaṃ labhiṃsuyeva : Toàn bộ những người dân sinh sống trong toàn cõi Diêm Phù Đề này, đã giữ được sinh mạng do nương vào vị Trưởng Giả ấy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So tato cuto devaloke nibbattitvā devamanussesu saṃsaranto imasmiṃ buddhuppāde bhaddiyanagare seṭṭhikule nibbatti: Vị ấy, sau khi chết đi đã tái sanh về Thiên Giới, trong khi đang luân chuyển giữa Nhân Thiên như vậy, vào thời kỳ Đức Phật hiện tại đã sanh vào trong một gia tộc Trưởng Giả tại Kinh Thành Bhaddiya.

Bhariyāpissa mahābhogakule nibbattitvā vayappattā tasseva gehaṃ agamāsi: Đối với người vợ của vị ấy được tái sanh vào trong một đại gia tộc, đến lúc trưởng thành đã được cưới về nhà cho vị ấy.

Tassa taṃ pubbakammaṃ nissāya pacchāgehe pubbe vuttappakārā meṇḍakā uṭṭhahiṃsu. Puttopi nesaṃ puttova, suṇisā suṇisāva, dāso dāsova ahosi: Do nương vào tiền nghiệp trước đây, nên phía sau nhà của vị ấy, xuất hiện những con cừu theo cách đã nói ở phía trước. Người con trai chính là con trai của họ, người con dâu chính là người con dâu, người nô lệ cũng chính là người nô lệ.

Athekadivasaṃ seṭṭhi attano puññaṃ vīmaṃsitukāmo aḍḍhaterasāni koṭṭhasatāni sodhāpetvā sīsaṃ nhāto dvāre nisīditvā uddhaṃ olokesi: Thế rồi vào một ngày nọ,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Trưởng Giả muốn kiểm chứng Phước Báu của mình, sau khi cho quét dọn sạch sẽ một ngàn hai trăm năm mươi cái kho, đã gội đầu ngồi trước cửa và ngước nhìn lên phía trên.

Sabbānipi vuttappakārānaṃ rattasālīnaṃ pūrayiṃsu: Tất cả những kho lẫm ấy đã đầy tràn gạo Sālī đỏ.

So sesānampi puññāni vīmaṃsitukāmo bhariyañca puttādayo ca "tumhākampi puññāni vīmaṃsissathā"ti āha: Trưởng Giả muốn kiểm chứng Phước Báu của những người còn lại, nên đã nói với vợ con rằng: "Hãy kiểm chứng Phước Báu của các người đi."

Athassa bhariyā sabbālaṅkārehi alaṅkaritvā mahājanassa passantasseva taṇḍule mināpetvā tehi bhattaṃ pacāpetvā: Thế là người vợ của Trưởng Giả, sau khi trang điểm với tất cả những loại trang sức lộng lẫy, trước sự chứng kiến của đại chúng, đã cho lấy ra ít gạo, và cho nấu lượng gạo đó thành cơm.

Dvārakoṭṭhake paññattāsane nisīditvā suvaṇṇakaṭacchuṃ ādāya "bhattena atthikā āgacchantū"ti ghosāpetvā: Sau khi ngồi tại chỗ ngồi đã được soạn sẵn tại cửa của cánh cổng có mái vòm bên trên, cầm cái muỗng bằng vàng và cho

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thông báo rằng: "Những ai cần cơm thì xin hãy đến đây."

Āgatāgatānaṃ upanītabhājanāni pūretvā adāsi. Sakaladivasampi dentiyā kaṭacchunā gahitaṭṭhānameva paññāyati: Rồi đã làm cho thật đầy đối với những người đã đi đến nhận cơm. Dầu có cho trọn cả ngày hôm ấy, thì đều xuất hiện muỗng cơm khác ngay tại chỗ đã lấy đi.

Tassā pana purimabuddhānampi bhikkhusaṅghassa vāmahatthena ukkhaliṃ dakkhiṇahatthena kaṭacchuṃ gahetvā evameva patte pūretvā: Lại nữa, vào thời kỳ của những vị Phật trước đây, với tay trái cầm chiếc chậu cơm, tay phải cầm chiếc muỗng cũng đã từng làm cho đầy Bình Bát của Chư Tỳ Khưu Tăng giống như vậy.

Bhattassa dinnattā vāmahatthatalaṃ pūretvā padumalakkhaṇaṃ nibbatti, dakkhiṇahatthatalaṃ pūretvā candalakkhaṇaṃ nibbatti: Với việc tự mình cúng dường cơm như thế, nên lòng bàn tay trái được tròn đầy và đã sanh lên dấu hiệu của cánh hoa sen, lòng bàn tay phải cũng đã tròn đầy và sanh lên dấu hiệu của mặt trăng.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yasmā pana vāmahatthato dhammakaraṇaṃ ādāya bhikkhusaṅghassa udakaṃ parissāvetvā dadamānā aparāparaṃ vicari: Lại nữa, khi mang lấy túi vải lọc nước nơi tay trái, sau khi lọc nước cho Chư Tỳ Khưu Tăng, trong lúc dâng nước đã đi hết nơi này đến nơi khác.

Tenassā dakkhiṇapādatalaṃ pūretvā candalakkhaṇaṃ nibbatti, vāmapādatalaṃ pūretvā padumalakkhaṇaṃ nibbatti. Tassā iminā kāraṇena candapadumāti nāmaṃ kariṃsu: Chính vì thế, lòng bàn chân phải của bà được tròn đầy, có dấu hiệu của mặt trăng, còn lòng chân trái cũng được đầy đặn, có dấu hiệu của cánh hoa sen. Chính vì những nguyên nhân này, bà đã có tên gọi là Candapadumā.

Puttopissa sīsaṃ nhāto sahassathavikaṃ ādāya "kahāpaṇehi atthikā āgacchantū"ti vatvā: Riêng người con trai của Trưởng Giả, sau khi gội đầu, cầm lấy túi tiền có một ngàn đồng và thông báo rằng: "Những ai cần tiền, xin hãy đến đây."

Agatāgatānaṃ gahitabhājanāni pūretvā adāsi. Thaviṭkāya kahāpaṇasahassaṃ ahosiyeva: Và sau khi làm cho đầy những vật đựng để lấy đi, đã cho tất cả những người đi đến. Thế

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhưng một ngàn đồng tiền vàng trong túi vẫn còn nguyên vẹn.

Suṇisāpissa sabbālaṅkārehi alaṅkaritvā vīhipiṭakaṃ ādāya ākāsaṅgaṇe nisinnā "bījabhattehi atthikā āgacchantū"ti vatvā: Về người con dâu của Trưởng Giả, sau khi trang điểm với tất cả các loại trang sức, đã mang theo một giỏ đựng lúa, ngồi tại khoảng không gian thoáng đãng và thông báo rằng: "Ai cần những loại mễ cốc và thực phẩm, xin hãy đến đây."

Agatāgatānaṃ gahitabhājanāni pūretvā adāsi. Piṭakaṃ yathāpūritameva ahosi : Và sau khi làm cho đầy những vật đựng để lấy đi, đã cho tất cả những người đi đến. Thế nhưng chiếc giỏ vẫn còn đầy giống như vậy.

Dāsopissa sabbālaṅkārehi alaṅkaritvā suvaṇṇayugesu suvaṇṇayottehi goṇe yojetvā suvaṇṇapatodayaṭṭhiṃ ādāya dvinnaṃ goṇānaṃ gandhapañcaṅgulikāni datvā visāṇesu suvaṇṇakosake paṭimuñcitvā khettaṃ gantvā pājesi: Đối với người nô lệ của Trưởng Giả, sau khi trang điểm với tất cả những loại trang sức, đã bắt ách vào con bò bằng cái ách vàng và một sợi dây vàng, cầm lấy cây gậy thúc bò bằng vàng, sau khi cho năm ngón tay được ngâm vào trong năm loại hương thơm lên hai bên mình của

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

con bò, rồi đã buộc chặt những cái ly bằng vàng lên những chiếc sừng bò, dẫn ra cánh đồng và đã bắt đầu cày.

Ito tisso, etto tisso, majjhe ekāti satta sītā bhijjitvā agamaṃsu: Sau khi lật lên thì có bảy đường cày, bên này ba đường, bên kia ba đường và chính giữa một đường.

Jambudīpavāsino bhattabījahiraññasuvaṇṇādīsu yathārucitaṃ seṭṭhigehatoyeva gaṇhiṃsu. Ime pañca mahāpuññā: Những người dân sống trong cõi Diêm Phù Đề này đã nhận lấy từ nhà của Trưởng Giả những thực phẩm, những loại mễ cốc, vàng thô và vàng nguyên chất thỏa thích như ý. Cả năm người này đều là những Bậc Đại Phước.

Evaṃ mahānubhāvo seṭṭhi "satthā kira āgato"ti sutvā: Vị Trưởng Giả vốn là một người đại uy lực như vậy sau khi nghe: "Nghe nói rằng Bậc Đạo Sư đã đến."

"Satthu paccuggamanaṃ karissāmī"ti: liền suy nghĩ: "Ta sẽ đến để cung đón Bậc Đạo Sư."

Nikkhamanto antarāmagge titthiye disvā tehi "kasmā taṃ, gahapati, kiriyavādo samāno akiriyavādassa samaṇassa gotamassa santikaṃ gacchasī"ti: Trong khi đi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ra, giữa đường đã nhìn thấy những ngoại đạo sư, và những người đó đã nói rằng: "Này Gia Chủ! Ông giống như là người có chủ thuyết về Hành, tại sao lại đi đến gần với Sa Môn Gotama vốn có chủ thuyết Vô Hành?"

Nivāriyamānopi tesaṃ vacanaṃ anādiyitvā gantvā satthāraṃ vanditvā ekamantaṃ nisīdi: Mặc dầu bị ngăn chặn như vậy, nhưng vẫn không để tâm đến những lời nói của những người đó, vẫn đi đến, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư, đã ngồi xuống một bên.

Satthu titthiyehi avaṇṇaṃ vatvā attano nivāritabhāvaṃ ārocesi: Rồi đã kể cho Bậc Đạo Sư những lời phỉ báng từ những ngoại đạo sư, và việc chính mình bị cản trở.

Atha naṃ satthā, "gahapati, ime sattā nāma mahantampi attano dosaṃ na passanti, avijjamānampi paresaṃ dosaṃ vijjamānaṃ katvā tattha tattha bhusaṃ viya opunantī"ti: Thế là Bậc Đạo Sư đã dạy cho Trưởng Giả rằng: "Này Gia Chủ! Những chúng sanh này vốn không thấy được những lỗi lầm của mình dù rất lớn, lại đi tìm kiếm sự hiện hữu lỗi lầm của những người khác mặc dầu không hiện hữu, rồi tại nơi này nơi khác, sàng sảy giống như trấu vậy."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sudassaṃ vajjamaññesaṃ, attano pana duddasaṃ: Lỗi lầm của người khác thì dễ nhìn thấy, của chính mình lại khó thấy.

Paresañhi so vajjāni, opunāti yathā bhusaṃ: Người ấy với lỗi lầm kẻ khác, tựa như sàng trấu trong gạo.

Attano pana chādeti, kaliṃva kitavā saṭho: Chính mình lại che đậy như thợ săn ngụy trang những điều tội lỗi.

Parassa aṇumattampi vajjaṃ khalitaṃ sudassaṃ sukheneva passituṃ sakkā, attano pana atimahantampi duddasaṃ: Có thể nhìn thấy một cách dễ dàng, dễ nhìn thấy được lỗi lầm, hay tội lỗi dầu chỉ là rất nhỏ của người khác, thế nhưng của chính mình thì dù rất lớn cũng khó thấy được.

Teneva kāraṇena so puggalo saṅghamajjhādīsu paresaṃ vajjāni uccaṭṭhāne ṭhapetvā bhusaṃ opunanto viya opunāti: Chính vì nhân ấy người đó, sau khi hạ thấp xuống rồi bắt lỗi của người khác giữa Tăng Chúng, sàng lọc giống như là sàng sảy trấu vậy.

Ettha sakuṇesu aparajjhanabhāvena attabhāvo kali nāma: Tại nơi đó những điều tội

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lỗi, ám chỉ bản thân ẩn tàng những điều bất lợi đến cho những con chim.

Sākhabhaṅgādikaṃ paṭicchādanaṃ kitavā nāma: Sự ngụy trang ám chỉ sự ngụy trang bằng những cành cây gãy chẳng hạn

Sākuṇiko saṭho nāma: Là thợ săn tức là người đi săn bắt chim

Yathā sakuṇaluddako sakuṇe gahetvā māretukāmo kitavā viya attabhāvaṃ paṭicchādeti, evaṃ attano vajjaṃ chādetīti attho: Giống như người thợ săn bắt chim, sau khi bắt chim và muốn giết thì phải che đậy cho chính mình giống như ngụy trang, nghĩa là sự che đậy những lỗi lầm của chính mình giống như vậy.

DỊCH NGHĨA:

10. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG GIẢ MEṆḌAKA.

"Dễ nhìn thấy, lỗi lầm..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại khu rừng Jātiyā gần Kinh Thành Bhaddiya và đề cập đến Trưởng Giả Meṇḍaka.

Tương truyền, trong khi du hành tại xứ Aṅguttara, Bậc Đạo Sư đã nhìn thấy duyên lành chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn của những

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người này là Trưởng Giả Meṇḍaka, vợ của vị ấy là Candapadumā, con trai của vị ấy là Trưởng Giả Dhanañcaya, con dâu của vị ấy là Sumanadevī và người nô lệ của người ấy tên là Puṇṇa nên đã đi đến Kinh Thành Bhaddiya và ngự tại khu vườn Jātiyā. Và Trưởng Giả Meṇḍaka đã nghe nói về sự đi đến của Bậc Đạo Sư. Tại sao phát sanh tên gọi là Trưởng Giả Meṇḍaka cho người này? Tương truyền, phía sau nhà của vị ấy, có một khoảng đất vuông gần tám mẫu, có những con cừu bằng vàng lớn cỡ con voi, con ngựa hay con bò mộng, sau khi làm cho vỡ toát mặt đất, đã đứng cọ lưng vào với nhau như vậy. Trong miệng của chúng được đặt vào một quả banh là những sợi chỉ ngũ sắc vàng óng. Mỗi khi cần dùng sữa chua, dầu, mật ong hay mật mía, hoặc cần dùng vải vóc y phục hay vàng thô hoặc là vàng nguyên chất thì chỉ cần kéo quả banh trong miệng của chúng, chỉ cần một quả từ miệng của một con cừu cũng đầy đủ cho người dân trong toàn cõi Diêm Phù này mang đi nào là sữa chua, dầu, mật ong, mật mía, vải vóc y phục hay vàng thô hoặc là vàng nguyên chất. Từ đó về sau này, vị ấy được biết với tên gọi là Trưởng Giả Meṇḍaka.

Thế thì tiền nghiệp của vị ấy như thế nào? Tương truyền, vào thời kỳ của Đức Phật Vipassī, người này là cháu trai của một gia chủ tên là Avaroja, cũng có tên là Avaroja đồng với tên của người cậu.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thế rồi cậu của người đó đề xướng việc kiến tạo Hương Thất dành cho Bậc Đạo Sư. Người đó sau khi đi đến gần người cậu, đã nói rằng: "Thưa cậu! Cả hai chúng ta hãy cùng làm." "Ta sẽ làm một mình, làm riêng chứ không cùng với những người khác." Khi bị người cậu từ chối như vậy, thì người này đã suy nghĩ: "Tại nơi này đã làm một Hương Thất, thì việc có được một trại voi ở nơi có tên gọi là vậy cũng thích hợp." thế là đã sai mang những vật liệu xây dựng bằng gỗ từ rừng về, đã cho làm một cây trụ khảm toàn bằng vàng nguyên chất, một cây trụ khảm bằng bạc, một cây khảm bằng ngọc Maṇi, một cây được khảm bằng bảy loại châu báu, tất cả những đòn tay, rui mè, cánh cửa lớn, cửa sổ, những cây đà cong để đỡ mái nhà, và mái nhà đều cho khảm bằng vàng và rồi tại trước cổng Hương Thất, đã cho kiến tạo một trại voi bằng bảy loại châu báu dành cho Đấng Như Lai. Phía trên của trại voi đó, là một tấm thảm được làm bằng vàng đỏ nguyên khối, đỉnh cao nhất được làm bằng san hô. Ở giữa trại voi đó đã kiến tạo một mái che bằng châu báu, và đã cho sắp đặt một Pháp tọa. Những cái chân của Pháp tọa được làm bằng vàng đỏ nguyên khối, và bốn chiếc khung của Pháp tọa cũng như vậy. sau khi cho làm bốn con cừu bằng vàng, đã đặt dưới bốn cái chân của pháp tọa ấy, rồi cho làm hai con cừu khác đặt bên dưới chiếc ghế để kê chân, rồi cho làm sáu con cừu bằng vàng khác đặt

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chung quanh mái che đó. Trước tiên Pháp tọa đã dệt bằng những sợi chỉ, ở giữa là những sợi chỉ bằng vàng, phía trên cho dệt những sợi chỉ bằng ngọc trai. Chỗ dựa lưng của Pháp tọa được làm bằng gỗ Chiên Đàn. Sau khi hoàn thành trại voi như vậy, trong khi khánh thành trang trại, đã thỉnh mời Bậc Đạo Sư cùng với sáu triệu tám trăm vị Tỳ Khưu, đã bố thí cúng dường trong suốt bốn tháng và đã dâng Tam Y vào ngày cuối cùng. Tại nơi đó, đối với những vị Tăng mới xuất gia cũng đã nhận được (Bộ Y) trị giá cả trăm ngàn đồng vàng.

Sau khi làm những việc Phước như vậy trong suốt thời gian của Đức Phật Vipassī, sau khi chết đi, trong lúc luân chuyển trong Thiên Giới và Nhân Giới, vào Hiền Kiếp này, đã sanh vào trong một Đại Gia Tộc tại Kinh Thành Bārāṇasī, có tên gọi là Trưởng Giả xứ Bārāṇasī. Vào một ngày nọ, trong khi đi đến Hoàng Cung đã trông thấy một vị quan tế tự, nên đã hỏi rằng: "Thưa thầy, thầy vẫn còn chiêm tinh dự đoán hay sao ạ?" "Đúng rồi! Ta vẫn còn dự đoán, tại sao ta lại phải làm việc khác chứ?" "Nếu quả thật như vậy, thì tình hình trong quốc độ sẽ như thế nào ạ?" "Sẽ có một hiểm nạn." "Hiểm nạn đó là gì ạ?" "Này Trưởng Giả! Đó là hiểm nạn về sự đói kém." "Khi nào sẽ xảy ra?" "Trải qua ba năm nữa từ bây giờ." Sau khi nghe như vậy, Trưởng Giả đã cho canh tát nông nghiệp rất nhiều, dùng những tài sản hiện

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hữu trong nhà để nhận lấy lúa mì rồi cho làm một ngàn hai trăm năm mươi kho lẫm, và cho chất đầy lúa vào các kho lẫm ấy. Khi các kho lẫm không còn chứa được nữa, phần còn dư lại thì đã cho vào đầy các loại chum vại chẳng hạn, rồi đã cho đào những cái hố dưới lòng đất chôn xuống. Để cất giữ phần còn lại, sau khi cho nhào trộn cùng với đất sét đã cho trét vào những bức vách tường.

Một thời gian sau, nạn đói cũng đã diễn ra, vị ấy trong khi cho dùng các loại lúa mì mễ cốc đã được chôn xuống như vậy, rồi những loại lúa mì mễ cốc trong các kho lẫm và các chum vại cũng đi đến cạn kiệt, thì đã cho gọi những người tùy tùng hầu hạ đến và bảo rằng: "Hãy đi! Này các con! Hãy đi vào dưới chân núi và sinh sống tại đó, đến lúc có nhiều vật thực, muốn đến với ta thì hãy đến, còn không muốn đến thì hãy ở lại tại nơi nào đó cũng được." Những người đó, trong khi khóc lóc mặt tràn nước mắt, đảnh lễ Trưởng Giả rồi ngồi suốt cả bảy ngày cầu xin Trưởng Giả tha thứ những lỗi lầm, và đã làm theo đúng như vậy. Chỉ còn lại một người nô lệ tên là Puṇṇa vốn là người phục dịch hầu hạ cho vị ấy, vậy là có tất cả năm người gồm người vợ của Trưởng Giả, con trai của Trưởng Giả, con dâu của Trưởng Giả cùng với Trưởng Giả. Sau khi những loại mễ cốc được chôn dấu dưới những cái hố dưới mặt đất cạn kiệt, họ đã làm cho ngã những bức tường bằng đất

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sét xuống, sau khi làm cho ẩm ướt đã nuôi sống bằng những loại mễ cốc thu nhặt được từ nơi ấy (những mãng tường bằng đất sét). Thế rồi, vợ của Trưởng Giả trong khi khắc phục hiểm nạn đói kém đó, lúc những mảng đất sét cùng cạn kiệt hết, đã đập bể những mảng đất sét còn sót lại dưới chân những bức tường, sau khi ngâm cho ẩm ướt, đã được khoảng chừng nửa bát lúa, sau khi gia ra đã nhận được chừng một lon gạo, vì có thêm hiểm nạn cướp bóc, nên suy nghĩ "Vào lúc đói kém, có nhiều bọn trộm cướp." nên đã cho vào một cái bình, đậy lại thật chặt, sau khi đào đất đã đặt vào đó. Thế rồi vị Trưởng Giả sau khi từ Hoàng Cung trở về đã hỏi bà rằng: "Này em ơi! Ta đói bụng quá! Có gì đó không?" trong hoàn cảnh như vậy, bà đã không nói rằng "Không có gì cả" nên đã nói rằng: "Còn một lon gạo" "Lon gạo ở đâu vậy?" "Bởi vì sợ trộm cắp, nên em đã đào chôn cất." "Nếu quả thật như thế thì sau khi lấy nó lên rồi hãy nấu món gì đó." "Nếu như nấu cháo, thì sẽ được hai lần. Nếu như nấu cơm, thì sẽ chỉ được một lần, này anh, em sẽ nấu gì đây?" "Chúng ta cũng không có chỗ nương nào khác, sau khi ăn cơm rồi có chết cũng được, vậy hãy nấu cơm đi." Bà Trưởng Giả sau khi nấu cơm, chia làm năm phần, rồi đã đưa phần của Trưởng Giả đặt ở phía trước mặt ông.

Chính vào khoảnh khắc đó, tại đỉnh núi Gandhamādana, Đức Phật Độc Giác đứng dậy sau

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khoảng thời gian hưởng sự an lạc trong Thiền (Thiền Diệt). Tương truyền, trong suốt thời gian hưởng an lạc trong Thiền Diệt, do uy lực của sự an lạc trong Thiền Diệt, nên không có sự trở ngại đối với việc đói bụng. Thế nhưng, đối với việc đứng dậy sau khoảng thời gian hưởng sự an lạc đó, thì sự đói bụng sanh khởi mãnh liệt giống như màng nhầy của dạ dày bị thiêu đốt lên vậy. Chính vì thế, sau khi quan sát được nơi có thể nhận được vật thực thì các Ngài đi đến đó. Chính vào những ngày đó, những người nào sau khi bố thí cúng dường đến các Ngài, sẽ nhận được một sự thành tựu nào đó chẳng hạn như là địa vị của Quan Tướng. Vì vậy, trong lúc Đức Phật Độc Giác quán sát bằng Thiên Nhãn, Ngài biết rằng: "Khắp toàn cõi Diêm Phù Đề này đang phát sanh hiểm nạn đói kém, chỉ có một lon gạo cơm đã được nấu chín dành cho năm người trong nhà của Trưởng Giả, không biết rằng những người này có đức tin và có thể muốn hộ độ cho ta không?" sau khi thấy được niềm tịnh tín và có thể hộ độ cúng dường của những người này, Ngài đã cầm lấy Y Bát, đứng trước cửa ngõ của Đại Trưởng Giả và làm cho mọi người trông thấy mình. Vị Trưởng Giả sau khi nhìn thấy Đức Phật Độc Giác, phát khởi tâm trong sạch suy nghĩ: "Trong quá khứ, ta không tự mình bố thí cúng dường, nên đã gặp nạn đói kém giống như vậy, thế nhưng phần cơm này chỉ bảo vệ được cho ta trong ngày hôm nay. Lại nữa,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dâng cúng đến cho Ngài Tôn Kính sẽ mang lại cho ta nhiều sự lợi ích, sự an lạc lâu dài trong nhiều triệu Kiếp Trái Đất." nên sau khi dời bát cơm đó sang một bên, tiến đến gần Đức Phật Độc Giác, đảnh lễ bằng cách gieo cả năm vóc, sau đó mời Ngài vào trong nhà, thỉnh ngồi vào chỗ ngồi rồi rửa chân và đặt lên ghế đôn kê chân bằng vàng, sau đó mang bát cơm đến đặt vào trong bình bát của Đức Phật Độc Giác. Khi còn lại nửa phần cơm, Đức Phật Độc Giác bằng bàn tay, đã đậy Bình Bát lại. Vị Trưởng Giả bạch rằng: "Bạch Ngài! Chỉ một lon gạo đã được nấu chín dành cho năm người, đây chỉ là một phần của số cơm đó, chừng này không thể chia làm hai phần được. Đừng nên tế độ cho con chỉ trong thế gian này, con muốn được dâng cúng trọn vẹn." rồi đã dâng lên tất cả phần cơm đó. Thế rồi, sau khi cúng dường đã phát nguyện mong mỏi rằng: "Bạch Ngài! Tại những nơi được tái sanh lên, xin cho con không nhìn thấy hiểm nạn đói khát giống như vầy, kể từ đây về sau con có được khả năng bố thí những loại vật thực, những loại hạt giống đến cho những người sinh sống trên toàn cõi Diêm Phù Đề này, xin cho con không phải nuôi sống sinh mạng của mình sau khi làm những công việc bằng những cánh tay của mình, sau khi cho quét dọn sạch sẽ một ngàn hai trăm năm mươi kho lẫm, sau khi gội đầu, con ngồi trước cửa của những nhà kho ấy, lúc con ngẩn nhìn lên phía trên suối gạo Sāli

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

màu đỏ rơi xuống cho đầy tất cả các kho lẫm ấy. Tại các nơi tái sanh lên, người vợ là người này, con trai là người này, con dâu là người này và người nô lệ cũng là người này."

Riêng về người vợ của Trưởng Giả thì suy nghĩ: "Trong khi chồng của ta bị áp bức vì cơn đói như vậy, không thể nào ta ăn được." nên đã dâng phần của mình đến Đức Phật Độc Giác, rồi đã phát nguyện rằng: "Tại những nơi con tái sanh lên, kể từ bây giờ xin cho con không nhìn thấy những hiểm nạn đói khát giống như vậy, sau khi để trước mặt một bát cơm nhỏ, con có thể cho cơm đến tất cả những người dân sống trên toàn cõi Diêm Phù Đề này, cho đến khi nào con chưa đứng dậy, thì khi ấy vẫn làm cho đầy đủ tại nơi nhận cơm ấy. Chồng con là người này, con trai con là người này, con dâu con là người này và người nô lệ cũng là người này." Về phần người con trai của Trưởng Giả, sau khi dâng phần của mình đến Đức Phật Độc Giác cũng đã phát nguyện rằng: "Bạch Ngài! Từ đây trở về sau này, xin cho con đừng nhìn thấy hiểm nạn đói khát như thế này, sau khi con cầm lấy một cái túi có một ngàn đồng, con sẽ bố thí những đồng tiền vàng này đến cho tất cả những người dân sống trong toàn cõi Diêm Phù Đề này, thế nhưng cái túi chứa một ngàn đồng này vẫn còn đầy, cha mẹ con là những người này, vợ con là người này, và người nô lệ cũng vẫn là người này."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nói về người con dâu của Trưởng Giả, sau khi dâng phần của mình đến Đức Phật Độc Giác, cũng đã phát nguyện rằng: "Kể từ nay về sau này, xin cho con đừng có nhìn thấy sự đói kém giống như vậy, sau khi đặt trước mặt con một giỏ những loại mễ cốc, con có thể ban phát những loại thực phẩm và những loại mễ cốc cho tất cả những người dân sinh sống trong toàn cõi Diêm Bồ Đề này, đừng cho con biết đến sự cạn kiệt, tại những nơi tái sanh lên những người này là cha mẹ chồng con, người này là chồng của con và người này là nô lệ của con." Đối với người nô lệ, sau khi dâng phần của mình đến Đức Phật Độc Giác cũng đã phát nguyện: "Kể từ đây trở về sau này, mong cho con không còn nhìn thấy hiểm nạn đói khát giống như vậy, tất cả những người này đều là chủ của con, từ mỗi ba đường cày của con, tại nơi đó có ba đường nữa, và một đường ở giữa, cả bảy đường cày đó rộng khoảng một thân gỗ cây xoài." Vào ngày hôm đó, sau khi phát nguyện vào địa vị của Quan Tể Tướng, thì người nô lệ vẫn có thể nhận được (kết quả đó), chỉ có thể vì sự thương mến những người chủ của mình, nên mới phát nguyện rằng: "Những người này là chủ của con." Sau những lời phát nguyện của tất cả mọi người, Đức Phật Độc Giác đã chúc phúc rằng: "Hãy được như vậy." rồi chú nguyện rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Icchitaṃ patthitaṃ tuyhaṃ,
khippameva samijjhatu;
Sabbe pūrentu saṅkappā, cando
pannaraso yathā.

"Icchitaṃ patthitaṃ tuyhaṃ,
khippameva samijjhatu;
Sabbe pūrentu saṅkappā, maṇi
jotiraso yathā"ti.

"Những nguyện ước, của người hằng mong mỏi,
Mong đạt thành, tất cả chẳng hề sai.
Những suy tư, những suy xét đủ đầy,
Tợ trăng sáng, trong đêm mười lăm ấy."

"Những nguyện ước, của người hằng mong mỏi,
Mau chóng thành, tất cả chẳng hề sai.
Những suy tư, những suy xét đủ đầy,
Tợ Ngọc Quý, Ngọc Maṇī tỏa sáng."

Đức Phật Độc Giác sau khi chúc phúc bằng những kệ ngôn này, đã suy nghĩ rằng: "Ta nên làm phát khởi tâm tịnh tín của những người này là thích hợp." nên sau khi phát nguyện rằng: "Những người này hãy nhìn thấy Ta trên đỉnh núi Gandhamādana." Và rời đi. Mọi người đã đứng trông theo. Sau khi đến nơi, Ngài đã chia phần cơm đó đến năm trăm vị

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Phật Độc Giác khác. Với năng lực của Ngài, phần cơm đó đã có thể chia đầy đủ đến tất cả các vị. Những người này đã đứng quan sát rõ điều ấy.

Thế rồi cũng dần trôi qua nửa ngày, người vợ của Trưởng Giả sau khi rửa chậu nấu cơm, đã đậy nắp lại và cất đi. Ông Trưởng Giả thì bị áp bức bởi cơn đói bụng, nên sau khi nằm xuống thì đã đi vào giấc ngủ. Vào buổi chiều, sau khi thức dậy, ông đã nói với người vợ rằng: "Này em ơi! Anh quá đói bụng, không biết còn hạt cơm cháy nào dưới đáy của cái chậu nấu cơm không nhỉ?" Người vợ mặc dầu biết rõ rằng sau khi rửa xong đã cất đi cái chậu đó, thế nhưng bà lại không nói là "Không có." Mà lại nói rằng: "Sau khi mở chậu ra, em sẽ báo cho." Rồi đã đứng dậy, đi đến nơi cái chậu và mở chậu ra, có đầy cơm với màu sắc tựa như những nụ hoa nhài, sau khi đội cả cái nắp chậu lên. Hỷ lạc tràn khắp cả châu thân, sau khi trông thấy như vậy, bà đã nói với Trưởng Giả rằng: "Hãy đứng dậy, anh ơi! Sau khi em rửa chậu đã đóng lại, thế nhưng trong chậu đầy cơm màu sắc tựa như những nụ hoa nhài, gọi là những quả Phước thì nên làm với hình thức như vậy, gọi là Bố Thí cần phải làm một cách phù hợp như vậy. Hãy đứng dậy, anh ơi! Hãy ăn đi." Rồi bà đã lấy cơm cho hai cha con. Mọi người sau khi nghe được như vậy, đã đứng dậy sau khi ngồi xuống cùng với người con dâu đã ăn rồi lấy cơm dành cho Puṇṇa. Tại những

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chỗ đã lấy ra không hề vơi đi, một vá cơm đồng thời xuất hiện tại nơi vừa được múc ra đó. Đối với những kho lẫm trước đây được tràn đầy như thế nào, thì cũng trong chính ngày hôm đó, đã tràn đầy như vậy. Nên đã cho thông báo trong Kinh Thành rằng: "Cơm đã phát sanh tại nhà của Trưởng Giả, những ai ao ước có thực phẩm hay những loại mễ cốc sau khi đi đến và hãy nhận lấy." Mọi người đã nhận lấy những loại thực phẩm và những loại mễ cốc từ nhà của Trưởng giả. Toàn bộ những người dân sinh sống trong toàn cõi Diêm Phù Đề này, đã giữ được sinh mạng do nương vào vị Trưởng Giả ấy.

Vị ấy, sau khi chết đi đã tái sanh về Thiên Giới, trong khi đang luân chuyển giữa Nhân Thiên như vậy, vào thời kỳ Đức Phật hiện tại đã sanh vào trong một gia tộc Trưởng Giả tại Kinh Thành Bhaddiya. Đối với người vợ của vị ấy được tái sanh vào trong một đại gia tộc, đến lúc trưởng thành đã được cưới về nhà cho vị ấy. Do nương vào tiền nghiệp trước đây, nên phía sau nhà của vị ấy, xuất hiện những con cừu theo cách đã nói ở phía trước. Người con trai chính là con trai của họ, người con dâu chính là người con dâu, người nô lệ cũng chính là người nô lệ. Thế rồi vào một ngày nọ, Trưởng Giả muốn kiểm chứng Phước Báu của mình, sau khi cho quét dọn sạch sẽ một ngàn hai trăm năm mươi cái kho, đã gội đầu ngồi trước cửa và ngước nhìn lên phía trên.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tất cả những kho lẫm ấy đã đầy tràn gạo Sālī đỏ. Trưởng Giả muốn kiểm chứng Phước Báu của những người còn lại, nên đã nói với vợ con rằng: "Hãy kiểm chứng Phước Báu của các người đi."

Thế là người vợ của Trưởng Giả, sau khi trang điểm với tất cả những loại trang sức lộng lẫy, trước sự chứng kiến của đại chúng, đã cho lấy ra ít gạo, và cho nấu lượng gạo đó thành cơm, sau khi ngồi tại chỗ ngồi đã được soạn sẵn tại cửa của cánh cổng có mái vòm bên trên, cầm cái muỗng bằng vàng và cho thông báo rằng: "Những ai cần cơm thì xin hãy đến đây." Rồi đã làm cho thật đầy đối với những người đã đi đến nhận cơm. Dầu có cho trọn cả ngày hôm ấy, thì đều xuất hiện muỗng cơm khác ngay tại chỗ đã lấy đi. Lại nữa, vào thời kỳ của những vị Phật trước đây, với tay trái cầm chiếc chậu cơm, tay phải cầm chiếc muỗng cũng đã từng làm cho đầy Bình Bát của Chư Tỳ Khưu Tăng giống như vậy, với việc tự mình cúng dường cơm như thế, nên lòng bàn tay trái được tròn đầy và đã sanh lên dấu hiệu của cánh hoa sen, lòng bàn tay phải cũng đã tròn đầy và sanh lên dấu hiệu của mặt trăng. Lại nữa, khi mang lấy túi vải lọc nước nơi tay trái, sau khi lọc nước cho Chư Tỳ Khưu Tăng, trong lúc dâng nước đã đi hết nơi này đến nơi khác. Chính vì thế, lòng bàn chân phải của bà được tròn đầy, có dấu hiệu của mặt trăng, còn lòng chân trái cũng được đầy đặn, có dấu hiệu của

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cánh hoa sen. Chính vì những nguyên nhân này, bà đã có tên gọi là Candapadumā.

Riêng người con trai của Trưởng Giả, sau khi gội đầu, cầm lấy túi tiền có một ngàn đồng và thông báo rằng: "Những ai cần tiền, xin hãy đến đây." Và sau khi làm cho đầy những vật đựng để lấy đi, đã cho tất cả những người đi đến. Thế nhưng một ngàn đồng tiền vàng trong túi vẫn còn nguyên vẹn. Về người con dâu của Trưởng Giả, sau khi trang điểm với tất cả các loại trang sức, đã mang theo một giỏ đựng lúa, ngồi tại khoảng không gian thoáng đãng và thông báo rằng: "Ai cần những loại mễ cốc và thực phẩm, xin hãy đến đây." Và sau khi làm cho đầy những vật đựng để lấy đi, đã cho tất cả những người đi đến. Thế nhưng chiếc giỏ vẫn còn đầy giống như vậy. Đối với người nô lệ của Trưởng Giả, sau khi trang điểm với tất cả những loại trang sức, đã bắt ách vào con bò bằng cái ách vàng và một sợi dây vàng, cầm lấy cây gậy thúc bò bằng vàng, sau khi cho năm ngón tay được ngâm vào trong năm loại hương thơm lên hai bên mình của con bò, rồi đã buộc chặt những cái ly bằng vàng lên những chiếc sừng bò, dẫn ra cánh đồng và đã bắt đầu cày. Sau khi lật lên bảy đường cày bên này ba đường, bên kia ba đường và chính giữa một đường. Những người dân sống trong cõi Diêm Phù Đề này, từ nhà của Trưởng Giả những thực phẩm, những loại mễ cốc, vàng thô và vàng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nguyên chất thỏa thích như ý. Cả năm người này đều là những Bậc Đại Phước.

Vị Trưởng Giả vốn là một người đại uy lực như vậy sau khi nghe: "Nghe nói rằng Bậc Đạo Sư đã đến." liền suy nghĩ: "Ta sẽ đến để cung đón Bậc Đạo Sư." Trong khi đi ra, giữa đường đã nhìn thấy những ngoại đạo sư, và những người đó đã nói rằng: "Này Gia Chủ! Ông giống như là người có chủ thuyết về Hành, tại sao lại đi đến gần với Sa Môn Gotama vốn có chủ thuyết Vô Hành?" mặc dầu bị ngăn chặn như vậy, nhưng ông vẫn không để tâm đến những lời nói của những người đó, vẫn đi đến, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư, đã ngồi xuống một bên. Thế là Bậc Đạo Sư thuyết giảng về tuần tự Pháp đến cho Trưởng Giả. Chấm dứt thời Pháp, Trưởng Giả đã chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn, rồi đã kể cho Bậc Đạo Sư những lời phỉ báng từ những ngoại đạo sư, và việc chính mình bị cản trở. Thế là Bậc Đạo Sư đã dạy cho Trưởng Giả rằng: "Này Gia Chủ! Những chúng sanh này vốn không thấy được những lỗi lầm của mình dù rất lớn, lại đi tìm kiếm sự hiện hữu lỗi lầm của những người khác mặc dầu không hiện hữu, rồi tại nơi này nơi khác, sàng sảy giống như trấu vậy." Ngài đã nói lên kệ ngôn rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

252. "Sudassaṃ vajjamaññesaṃ,
Attano pana duddasaṃ;
Paresañhi so vajjāni,
Opunāti yathā bhusaṃ;
Attano pana chādeti,
Kaliṃva kitavā saṭho"ti.

252. "Dễ nhìn thấy, lỗi lầm của người khác,
Còn chính mình lại khó thấy lắm thay.
Và người ấy, với lỗi lầm kẻ khác,
Tựa như sàng trấu trong gạo vơi đầy.
Riêng chính mình thì che đậy bít bưng,
Như thợ săn, ngụy trang điều tội lỗi."

Ở đây, gọi là **"Dễ nhìn thấy lỗi lầm"** tức là có thể nhìn thấy một cách dễ dàng, dễ nhìn thấy được lỗi lầm, hay tội lỗi dầu chỉ là rất nhỏ của người khác, thế nhưng của chính mình thì dù rất lớn cũng khó thấy được. Gọi là **"Quả thật thế, của những người khác"** chính vì nhân ấy người đó, sau khi hạ thấp xuống rồi bắt lỗi của người khác giữa Tăng Chúng, sàng lọc giống như là sàng sảy trấu vậy. Gọi là **"Như thợ săn, ngụy trang những điều tội lỗi"** tại nơi đó những điều tội lỗi, ám chỉ bản thân ẩn tàng những điều bất lợi đến cho những con chim.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sự ngụy trang ám chỉ sự ngụy trang bằng những cành cây gãy chẳng hạn, là thợ săn tức là người đi săn bắt chim. Giống như người thợ săn bắt chim, sau khi bắt chim và muốn giết thì phải che đậy cho chính mình giống như ngụy trang, nghĩa là sự che đậy những lỗi lầm của chính mình giống như vậy.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI VỀ TRƯỞNG GIẢ MEṆḌAKA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

11. Ujjhānasaññittheravatthu

Paravajjānupassissāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto ujjhānasaññiṃ nāma ekaṃ theraṃ ārabbha kathesi.

So kira "ayaṃ evaṃ nivāseti, evaṃ pārupatī"ti bhikkhūnaṃ antarameva gavesanto vicarati. Bhikkhū "asuko nāma, bhante, thero evaṃ karotī"ti satthu ārocesuṃ. Satthā, "bhikkhave, vattasīse ṭhatvā evaṃ ovadanto ananupavādo. Yo pana niccaṃ ujjhānasaññitāya paresaṃ antaraṃ pariyesamāno evaṃ vatvā vicarati, tassa jhānādīsu ekopi viseso nuppajjati, kevalaṃ āsavāyeva vaḍḍhantī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

253. "Paravajjānupassissa,
Niccaṃ ujjhānasaññino;
Āsavā tassa vaḍḍhanti,
Ārā so āsavakkhayā"ti.

Tattha ujjhānasaññinoti evaṃ nivāsetabbaṃ evaṃ pārupitabbanti paresaṃ antaragavesitāya ujjhānabahulassa puggalassa jhānādīsu ekadhammopi na vaḍḍhati, atha kho āsavāva tassa vaḍḍhanti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Teneva kāraṇena so arahattamaggasaṅkhātā āsavakkhayā ārā dūraṃ gatova hotīti.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Ujjhānasaññittheravatthu ekādasamaṃ.

TỪ VỰNG:

So kira "ayaṃ evaṃ nivāseti, evaṃ pārupatī"ti bhikkhūnaṃ antarameva gavesanto vicarati: Tương truyền, Trưởng Lão ấy đi loanh quanh khắp nơi dòm ngó giữa Chư Tỳ Khưu rồi nói rằng: "Vị này choàng Y phục như vậy, đắp Y phục như vậy."

Bhikkhū "asuko nāma, bhante, thero evaṃ karotī"ti satthu ārocesuṃ: Chư Tỳ Khưu trình lên Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài! Trưởng Lão có tên gọi như vầy như vầy làm như thế."

Satthā, "bhikkhave, vattasīse ṭhatvā evaṃ ovadanto ananupavādo. Yo pana niccaṃ ujjhānasaññitāya paresaṃ antaraṃ pariyesamāno evaṃ vatvā vicarati, tassa jhānādīsu ekopi viseso nuppajjati, kevalaṃ āsavāyeva vaḍḍhantī"ti: Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Sau khi đứng vào vị trí có phận

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sự cao nhất, trong khi giáo hóa như vậy thì không gọi là người bắt lỗi. Thế nhưng đối với ai thường xuyên có ý tưởng bất bình, đi loanh quanh khắp nơi, trong khi tìm kiếm giữa những người khác rồi đã nói như vậy, người đó không phát sanh một chút khác biệt nào dù chỉ là Trong Thiền định chẳng hạn, và tăng trưởng trọn vẹn đối với các lậu hoặc."

Paravajjānupassissa, niccaṃ ujjhānasaññino: Với những kẻ lỗi người khác tìm kiếm, thường xuyên có ý tưởng bất bình.

Āsavā tassa vaḍḍhanti, ārā so āsavakkhayā: Các lậu hoặc kẻ ấy tăng trưởng dần, người ấy rời xa dần sự diệt trừ lậu hoặc.

Evaṃ nivāsetabbaṃ evaṃ pārupitabbanti paresaṃ antaragavesitāya ujjhānabahulassa puggalassa jhānādīsu ekadhammopi na vaḍḍhati, atha kho āsavāva tassa vaḍḍhanti: Dẫu chỉ một pháp chẳng hạn như Thiền Định cũng không tăng trưởng đối với những người có nhiều sự bất bình đối với việc tìm kiếm lỗi giữa những người khác rồi nói cần phải mặc y Phục như vậy, cần phải đắp Y phục như vậy, thế nhưng vị ấy lại tăng trưởng về các lậu hoặc.

Teneva kāraṇena so arahattamaggasaṅkhātā āsavakkhayā ārā dūraṃ gatova hotīti: Chính vì nhân đó, vị ấy đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đi rất xa, rời xa khỏi sự đoạn tận các lậu hoặc vốn được gọi là A La Hán Đạo đó.

DỊCH NGHĨA:

11. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO CÓ Ý TƯỞNG BẤT BÌNH.

"Với những kẻ, lỗi người khác tìm kiếm..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết, khi Ngài ngự tại Jatavana và đề cập đến một Trưởng Lão được gọi là người có ý tưởng bất bình.

Tương truyền, Trưởng Lão ấy đi loanh quanh khắp nơi dòm ngó giữa Chư Tỳ Khưu rồi nói rằng: "Vị này choàng Y phục như vậy, đắp Y phục như vậy." Chư Tỳ Khưu trình lên Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài! Trưởng Lão có tên gọi như vầy như vầy làm như thế." Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Sau khi đứng vào vị trí có phận sự cao nhất, trong khi giáo hóa như vậy thì không gọi là người bắt lỗi. Thế nhưng đối với ai thường xuyên có ý tưởng bất bình, đi loanh quanh khắp nơi, trong khi tìm kiếm lỗi giữa những người khác rồi đã nói như vậy, người đó không phát sanh một chút khác biệt nào, dù chỉ là Trong Thiền định chẳng hạn, và tăng trưởng trọn vẹn đối với các lậu hoặc." rồi đã nói lên kệ ngôn này:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

253. "Paravajjānupassissa,
Niccaṃ ujjhānasaññino;
Āsavā tassa vaḍḍhanti,
Ārā so āsavakkhayā"ti.

253. "Với những kẻ lỗi người khác tìm kiếm,
Thì thường xuyên, có ý tưởng giận sân.
Các lậu hoặc, kẻ ấy tăng tiến dần,
Và người ấy, rời xa dần Tận Lậu"

Ở đây, gọi là **"Người có ý tưởng bất bình"** tức là dẫu chỉ một pháp chẳng hạn như Thiền Định cũng không tăng trưởng đối với những người có nhiều sự bất bình đối với việc tìm kiếm lỗi giữa những người khác rồi nói cần phải mặc Y phục như vậy, cần phải đắp Y phục như vậy, thế nhưng vị ấy lại tăng trưởng về các lậu hoặc. Chính vì nhân đó, vị ấy đã đi rất xa, rời xa khỏi sự đoạn tận các lậu hoặc vốn được gọi là A La Hán Đạo đó.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn

CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI MỘT
VỀ TRƯỞNG LÃO CÓ Ý TƯỞNG BẤT BÌNH.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

12. Subhaddaparibbājakavatthu

Ākāseti idaṃ dhammadesanaṃ satthā kusinārāyaṃ upavattane mallānaṃ sālavane parinibbānamañcake nipanno subhaddaṃ paribbājakaṃ ārabbha kathesi.

So kira atīte kaniṭṭhabhātari ekasmiṃ sasse navakkhattuṃ aggadānaṃ dente dānaṃ dātuṃ anicchanto osakkitvā avasāne adāsi. Tasmā paṭhamabodhiyampi majjhimabodhiyampi satthāraṃ daṭṭhuṃ nālattha. Pacchimabodhiyaṃ pana satthu parinibbānakāle "ahaṃ tīsu pañhesu attano kaṅkhaṃ mahallake paribbājake pucchitvā samaṇaṃ gotamaṃ 'daharo'ti saññāya na pucchiṃ, tassa ca dāni parinibbānakālo, pacchā me samaṇassa gotamassa apucchitakāraṇā vippaṭisāro uppajjeyyā"ti satthāraṃ upasaṅkamitvā ānandattherena nivāriyamānopi satthārā okāsaṃ katvā, "ānanda, mā subhaddaṃ nivārayi, pucchatu maṃ pañha"nti vutte antosāṇiṃ pavisitvā heṭṭhāmañcake nisinno, "bho samaṇa, kiṃ nu kho ākāse padaṃ nāma atthi, ito bahiddhā samaṇo nāma atthi, saṅkhārā sassatā nāma atthī"ti ime pañhe pucchi.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Athassa satthā tesaṃ abhāvaṃ ācikkhanto imāhi gāthāhi dhammaṃ desesi –

254. "Ākāseva padaṃ natthi,
Samaṇo natthi bāhire;
Papañcābhiratā pajā,
Nippapañcā tathāgatā.

255. "Ākāseva padaṃ natthi,
Samaṇo natthi bāhire;
Saṅkhārā sassatā natthi,
Natthi buddhānamiñjita"nti.

Tattha padanti imasmiṃ ākāse vaṇṇasaṇṭhānavasena evarūpanti paññāpetabbaṃ kassaci padaṃ nāma natthi. Bāhireti mama sāsanato bahiddhā maggaphalaṭṭho samaṇo nāma natthi. Pajāti ayaṃ sattalokasaṅkhātā pajā taṇhādīsu papañcesuyevābhiratā. Nippapañcāti bodhimūleyeva sabbapapañcānaṃ samucchinnattā nippapañcā tathāgatā. Saṅkhārāti pañcakkhandhā. Tesu hi ekopi sassato nāma natthi. Iñjitanti buddhānaṃ pana taṇhāmānādīsu iñjitesu yena saṅkhārā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sassatāti gaṇheyya, taṃ ekaṃ iñjitampi nāma natthīti attho.

Desanāvasāne subhaddo anāgāmiphale patiṭṭhahi, sampattaparisāyapi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Subhaddaparibbājakavatthu dvādasamaṃ.

Malavaggavaṇṇanā niṭṭhitā.

Aṭṭhārasamo vaggo.

TỪ VỰNG:

So kira atīte kaniṭṭhabhātari ekasmiṃ sasse navakkhattuṃ aggadānaṃ dente dānaṃ dātuṃ anicchanto osakkitvā avasāne adāsi: Tương truyền, vào thời quá khứ, trong khi người em trai bố thí cao thượng suốt chín lần những loại mễ cốc đầu mùa, thì vị ấy lại không muốn bố thí cúng dường, sau khi thoái thác cuối cùng cũng đã bố thí.

Tasmā paṭhamabodhiyampi majjhimabodhiyampi satthāraṃ daṭṭhuṃ nālattha: Chính vì nhân đó, vào thời kỳ đầu tiên sau khi Giác Ngộ và thời kỳ giữa sau khi Giác Ngộ không được diện kiến Bậc Đạo Sư.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pacchimabodhiyaṃ pana satthu parinibbānakāle: Thế nhưng, vào thời kỳ cuối sau khi Giác Ngộ, lúc Bậc Đạo Sư sắp Viên Tịch Niết Bàn.

"Ahaṃ tīsu pañhesu attano kaṅkhaṃ mahallake paribbājake pucchitvā samaṇaṃ gotamaṃ 'daharo'ti saññāya na pucchiṃ, tassa ca dāni parinibbānakālo, pacchā me samaṇassa gotamassa apucchitakāraṇā vippaṭisāro uppajjeyyā"ti : Đã suy nghĩ rằng: "Ta sau khi hỏi những vị Du Sĩ Ngoại Đạo già cả với ba câu hỏi về những hoài nghi của chính mình, nhưng lại chưa hỏi Sa Môn Gotama vì nghĩ rằng 'Còn quá trẻ', giờ đây, đến lúc vị ấy sắp Viên Tịch Niết Bàn, sau này ta sẽ sanh khởi sự hối tiếc với lý do không hỏi Sa Môn Gotama."

Satthāraṃ upasaṅkamitvā ānandattherena nivāriyamānopi satthārā okāsaṃ katvā: Thế là, đã đi đến gần Bậc Đạo Sư, trong khi bị ngăn cản bởi Trưởng Lão Ānanda, Bậc Đạo Sư đã cho phép.

"Ānanda, mā subhaddaṃ nivārayi, pucchatu maṃ pañha"nti vutte: Nói rằng: "Này Ānanda! Chớ có ngăn cản Subhadda, hãy để hỏi ta những câu hỏi."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Antosāṇiṃ pavisitvā heṭṭhāmañcake nisinno: Thế là sau khi đi vào trong bức màn, ngồi xuống bên dưới của chiếc giường.

"Bho samaṇa, kiṃ nu kho ākāse padaṃ nāma atthi, ito bahiddhā samaṇo nāma atthi, saṅkhārā sassatā nāma atthī"ti ime pañhe pucchi: Đã hỏi lên những câu hỏi này: "Thưa Sa Môn! Có hay không có những dấu chân trên hư không? Bậc Sa Môn có hay không có bên ngoài? Có hay không có sự trường cửu của các Pháp hành?"

Athassa satthā tesaṃ abhāvaṃ ācikkhanto: Thế là, Bậc Đạo Sư trong khi nói về sự không hiện hữu của những vấn đề đó cho Du Sĩ.

Ākāseva padaṃ natthi: Trên hư không, không có những vết chân.

Samaṇo natthi bāhire: Bậc Sa Môn, không có bên ngoài.

Papañcābhiratā pajā: Người nhân thế, thỏa thích pháp điên đảo.

Nippapañcā tathāgatā: Đấng Như Lai, vượt qua điên đảo.

Saṅkhārā sassatā natthi: Với các Hành, sự trường tồn không có.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Natthi buddhānamiñjita: Sự rúng động của Chư Phật không có.

Imasmiṃ ākāse vaṇṇasaṇṭhānavasena evarūpanti paññāpetabbaṃ kassaci padaṃ nāma natthi: Cần phải biết như vầy dẫu có chịu ảnh hưởng của dòng giống hay địa vị nào, trong hư không này không có dấu chân của bất kỳ một ai cả.

Mama sāsanato bahiddhā maggaphalaṭṭho samaṇo nāma natthi: Không có Sa Môn, tám Đạo Quả bên ngoài giáo pháp của ta.

Ayaṃ sattalokasaṅkhātā pajā taṇhādīsu papañcesuyevābhiratā: Nhân loại được nhìn nhận là những chúng sanh trong thế gian này, thường có sự vui thích đối với những điều điên đảo, như là Ái Dục chẳng hạn.

Bodhimūleyeva sabbapapañcānaṃ samucchinnattā nippapañcā tathāgatā: Đấng Như Lai vượt qua khỏi những điều điên đảo, đã tự mình chặt đứt tất cả những điều điên đảo dưới cội cây Giác Ngộ.

Pañcakkhandhā. Tesu hi ekopi sassato nāma natthi: Ngũ uẩn. Quả thật như thế, sự trường tồn không có một trong năm uẩn đó.

Buddhānaṃ pana taṇhāmānādīsu iñjitesu yena saṅkhārā sassatāti gaṇheyya,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

taṃ ekaṃ iñjitampi nāma natthīti attho : Với sự xáo động chẳng hạn như Ái và Mạn, khiến cho chấp chặt vào việc trường tồn của các hành, thế nhưng đối với Chư Phật thì một chút rúng động ấy cũng không hề có.

DỊCH NGHĨA:

12. CÂU CHUYỆN VỀ DU SĨ NGOẠI ĐẠO SUBHADDA.

"Trên hư không..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết trong khi nằm trên chiếc giường nhỏ khi gần Viên Tịch Niết Bàn, trong vườn cây Sāla của xứ Mallā gần Kinh Thành Kusinārā, và đề cập đến Du Sĩ Ngoại Đạo Subhadda.

Tương truyền, vào thời quá khứ, trong khi người em trai bố thí cao thượng suốt chín lần những loại mễ cốc đầu mùa, thì vị ấy lại không muốn bố thí cúng dường, sau khi thoái thác cuối cùng cũng đã bố thí. Chính vì nhân đó, vào thời kỳ đầu tiên sau khi Giác Ngộ và thời kỳ giữa sau khi Giác Ngộ không được diện kiến Bậc Đạo Sư. Thế nhưng, vào thời kỳ cuối sau khi Giác Ngộ, lúc Bậc Đạo Sư sắp Viên Tịch Niết Bàn đã suy nghĩ rằng: "Ta sau khi hỏi những vị Du Sĩ Ngoại Đạo già cả với ba câu hỏi về những hoài nghi của chính mình, nhưng lại chưa hỏi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sa Môn Gotama vì nghĩ rằng 'Còn quá trẻ', giờ đây, đến lúc vị ấy sắp Viên Tịch Niết Bàn, sau này ta sẽ sanh khởi sự hối tiếc với lý do không hỏi Sa Môn Gotama." Thế là, đã đi đến gần Bậc Đạo Sư, trong khi bị ngăn cản bởi Trưởng Lão Ānanda, Bậc Đạo Sư đã cho phép bằng cách nói rằng: "Này Ānanda! Chớ có ngăn cản Subhadda, hãy để hỏi ta những câu hỏi." thế là sau khi đi vào trong bức màn, ngồi xuống bên dưới của chiếc giường, và đã hỏi lên những câu hỏi này: "Thưa Sa Môn! Có hay không có những dấu chân trên hư không? Bậc Sa Môn có hay không có bên ngoài? Có hay không có sự trường cửu của các Pháp hành?" Thế là, Bậc Đạo Sư trong khi nói về sự không hiện hữu của những vấn đề đó cho Du Sĩ đó, đã thuyết lên thời Pháp với những kệ ngôn này:

254. "Ākāseva padaṃ natthi,
Samaṇo natthi bāhire;
Papañcābhiratā pajā,
Nippapañcā tathāgatā."

254. "Trên hư không, không có những dấu chân,
Bậc Sa Môn, bên ngoài không hề có.
Người nhân thế, thỏa thích pháp điên đảo,
Đấng Như Lai, vượt điên đảo trong đời."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

255. "Ākāseva padaṃ natthi,
Samaṇo natthi bāhire;
Saṅkhārā sassatā natthi,
Natthi buddhānamiñjita"nti.

255. "Trên hư không, không có những dấu chân,
Bậc Sa Môn, bên ngoài không hề có.
Với các Hành, sự trường tồn không có,
Sự lao xao, của Chư Phật không còn.

Ở đây, được gọi là **"Những dấu chân"** tức là cần phải biết như vầy dẫu có chịu ảnh hưởng của dòng giống hay địa vị nào, trong hư không này không có dấu chân của bất kỳ một ai cả. Gọi là **"Bên ngoài"** tức là không có Sa Môn, tám Đạo Quả bên ngoài giáo pháp của ta. Gọi là **"Nhân loại"** tức là: nhân loại được nhìn nhận là những chúng sanh trong thế gian này, thường có sự vui thích đối với những điều điên đảo, như là Ái Dục chẳng hạn. Gọi là **"Vượt qua khỏi sự điên đảo"** tức là Đấng Như Lai vượt qua khỏi những điều điên đảo, đã tự mình chặt đứt tất cả những điều điên đảo dưới cội cây Giác Ngộ. Gọi là **"Các hành"** tức là ngũ uẩn. Quả thật như thế, sự trường tồn không có một trong năm uẩn đó. Gọi là **"Sự xáo động, lao xao"** tức là với sự xáo động chẳng hạn như Ái và Mạn, khiến cho chấp chặt

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vào việc trường tồn của các hành, thế nhưng đối với Chư Phật thì một chút rúng động ấy cũng không hề có.

Chấm dứt thời Pháp, Subhadda đã chứng đắc được Quả Vị A Na Hàm, Pháp thoại cũng đã mang lại nhiều lợi ích cho hội chúng đã tề tựu tại nơi đó.

CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI HAI VỀ DU SĨ NGOẠI ĐẠO SUBHADDA.

CHẤM DỨT PHẦN GIẢI RỘNG CỦA PHẨM CẤU UẾ.

PHẨM THỨ MƯỜI TÁM.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Namo Tassa Bhagavato Arahato
Sammāsambuddhassa

DHAMMAPĀDA - AṬṬHAKATHĀ.
CHÚ GIẢI KINH PHÁP CÚ.

XIX

DHAMMAṬṬHAVAGGA
PHẨM CÔNG MINH

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

1. Vinicchayamahāmattavatthu

Natena hotīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto vinicchayamahāmatte ārabbha kathesi.

Ekadivasañhi bhikkhū sāvatthiyaṃ uttaradvāragāme piṇḍāya caritvā piṇḍapātapaṭikkantā nagaramajjhena vihāraṃ āgacchanti. Tasmiṃ khaṇe megho uṭṭhāya pāvassi. Te sammukhāgataṃ vinicchayasālaṃ pavisitvā vinicchayamahāmatte lañjaṃ gahetvā sāmike asāmike karonte disvā "aho ime adhammikā, mayaṃ pana 'ime dhammena vinicchayaṃ karontī'ti saññino ahumhā"ti cintetvā vasse vigate vihāraṃ gantvā satthāraṃ vanditvā ekamantaṃ nisinnā tamatthaṃ ārocesuṃ. Satthā "na, bhikkhave, chandādivasikā hutvā sāhasena atthaṃ vinicchinantā dhammaṭṭhā nāma honti, aparādhaṃ pana anuvijjitvā aparādhānurūpaṃ asāhasena vinicchayaṃ karontā eva dhammaṭṭhā nāma hontī"ti vatvā imā gāthā abhāsi –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

256. "Na tena hoti dhammaṭṭho,
Yenatthaṃ sāhasā naye;
Yo ca atthaṃ anatthañca,
Ubho niccheyya paṇḍito."

257. "Asāhasena dhammena,
Samena nayatī pare;
Dhammassa gutto medhāvī,
Dhammaṭṭhoti pavuccatī"ti.

Tattha tenāti ettakeneva kāraṇena. Dhammaṭṭhoti rājā hi attano kātabbe vinicchayadhamme ṭhitopi dhammaṭṭho nāma na hoti. Yenāti yena kāraṇena. Atthanti otiṇṇaṃ vinicchitabbaṃ atthaṃ. Sāhasā nayeti chandādīsu patiṭṭhito sāhasena musāvādena viniccheyya. Yo hi chande patiṭṭhāya ñātīti vā mittoti vā musā vatvā asāmikameva sāmikaṃ karoti, dose patiṭṭhāya attano verīnaṃ musā vatvā sāmikameva asāmikaṃ karoti, mohe patiṭṭhāya lañjaṃ gahetvā vinicchayakāle aññavihito viya ito cito ca olokento musā vatvā "iminā jitaṃ, ayaṃ parājito"ti paraṃ nīharati, bhaye patiṭṭhāya kassacideva issarajātikassa parājayaṃ pāpuṇantassāpi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

jayaṃ āropeti, ayaṃ sāhasena atthaṃ neti nāma. Eso dhammaṭṭho nāma na hotīti attho. Atthaṃ anatthañcāti bhūtañca abhūtañca kāraṇaṃ. Ubho niccheyyāti yo pana paṇḍito ubho atthānatthe vinicchinitvā vadati. Asāhasenāti amusāvādena. Dhammenāti vinicchayadhammena, na chandādivasena. Samenāti aparādhānurūpeneva pare nayati, jayaṃ vā parājayaṃ vā pāpeti. Dhammassa guttoti so dhammagutto dhammarakkhito dhammojapaññāya samannāgato medhāvī vinicchayadhamme ṭhitattā dhammaṭṭhoti pavuccatīti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Vinicchayamahāmattavatthu paṭhamaṃ.

TỪ VỰNG:

Ekadivasañhi bhikkhū sāvatthiyaṃ uttaradvāragāme piṇḍāya caritvā piṇḍapātapaṭikkantā nagaramajjhena vihāraṃ āgacchanti: Quả thật như vậy, vào một ngày nọ, Chư Tỳ Khưu sau khi đi trì bình khất thực

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tại cổng thành phía bắc của Kinh Thành Sāvatthi, sau khi trì bình khất thực xong, đi về Chùa từ giữa trung tâm Kinh Thành.

Tasmiṃ khaṇe megho uṭṭhāya pāvassi: Lúc bấy giờ, đã nổi lên cơn mưa thật lớn.

Te sammukhāgataṃ vinicchayasālaṃ pavisitvā: Chư Tỳ Khưu, sau khi vào một phòng xử án ngay phía trước mặt.

Vinicchayamahāmatte lañjaṃ gahetvā sāmike asāmike karonte disvā: Đã trông thấy những vị quan tòa nhận lấy quà cáp hối lộ, rồi tuyên bố vô chủ đối những người vốn là sở hữu.

"Aho ime adhammikā, mayaṃ pana 'ime dhammena vinicchayaṃ karontī'ti saññino ahumhā"ti cintetvā: Nên đã suy nghĩ rằng: "Ôi! Những người này thật là những người phi pháp, thế mà chúng ta lại tưởng rằng 'những người này phán xét theo pháp chứ."

Vasse vigate vihāraṃ gantvā satthāraṃ vanditvā ekamantaṃ nisinnā tamatthaṃ ārocesuṃ: Khi cơn mưa ngừng rơi, đã về chùa, đảnh lễ Bậc Đạo Sư, ngồi xuống một bên rồi trình cho Ngài những chuyện đã xảy ra.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satthā "na, bhikkhave, chandādivasikā hutvā sāhasena atthaṃ vinicchinantā dhammaṭṭhā nāma honti, aparādhaṃ pana anuvijjitvā aparādhānurūpaṃ asāhasena vinicchayaṃ karontā eva dhammaṭṭhā nāma hontī"ti: Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Người với những ước muốn khát khao, trong khi phán xử bằng cách áp chế chuyên quyền, không gọi là công minh, thế nhưng sau khi hiểu biết một cách toàn diện những vi phạm, rồi phán xử không chuyên quyền áp đặt, đúng với những điều vi phạm đó, chỉ như vậy mới gọi là công bằng."

Na tena hoti dhammaṭṭho, yenatthaṃ sāhasā naye: Với những điều như vậy, không được phân minh, bởi những việc đó được xét xử chuyên quyền.

Yo ca atthaṃ anatthañca, ubho niccheyya paṇḍito: Đối với ai là Bậc Hiền Trí phân biệt trong cả hai Có hay Không có?

Asāhasena dhammena, samena nayatī pare: Bằng Pháp, bằng sự không chuyên quyền áp đặt, bằng sự ngang nhau khi xét xử người khác.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dhammassa gutto medhāvī, dhammaṭṭhoti pavuccatī: Bậc Hiền Trí, bậc bảo vệ Pháp đáng được gọi là công minh.

Ettakeneva kāraṇena: đối với rất nhiều những nguyên nhân.

Rājā hi attano kātabbe vinicchayadhamme ṭhitopi dhammaṭṭho nāma na hoti: Quả thật như vậy, như vị vua sau khi đặt mình vào cương vị thực thi pháp luật, rồi chính mình làm những việc nên làm, thì không được gọi là công minh.

Yena kāraṇena: Bởi vì những nguyên nhân đó.

Otiṇṇaṃ vinicchitabbaṃ atthaṃ: Cần phải phán xử rồi quyết định rằng có.

Chandādīsu patiṭṭhito sāhasena musāvādena vinicceyya: Sau khi an trụ vững vàng vào đối với những ước muốn khao khát, có khả năng phán xử bằng những lời nói dối và bằng sự chuyên quyền áp chế.

Yo hi chande patiṭṭhāya ñātīti vā mittoti vā musā vatvā asāmikameva sāmikaṃ karoti: Quả thật như vậy, ai sau khi an trú vào đối với những khát khao ước muốn, sau khi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nói lên những lời dối trá đối với bạn bè, đối với quyến thuộc để làm chủ đối với những vật vốn không phải là chủ.

Dose patiṭṭhāya attano verīnaṃ musā vatvā sāmikameva asāmikaṃ karoti: An trụ vào những điều hằn học, thù oán sau khi nói lên những lời dối trá đối với kẻ thù của chính mình, làm cho không sở hữu những vật vốn là sở hữu.

Mohe patiṭṭhāya lañjaṃ gahetvā vinicchayakāle aññavihito viya ito cito ca olokento musā vatvā "iminā jitaṃ, ayaṃ parājito"ti paraṃ nīharati: An trụ vào với những điều si mê trong khi phán xét, đã nhận lấy những vật hối lộ đút lót, rồi làm giống như đang bận rộn với những chuyện khác, trong khi nhìn láo liêng, đã nói lên những lời dối trá mang những người khác đi và tuyên bố "Người này chiến thắng, người này thua cuộc."

Bhaye patiṭṭhāya kassacideva issarajātikassa parājayaṃ pāpuṇantassāpi jayaṃ āropeti, ayaṃ sāhasena atthaṃ neti nāma: An trụ vào với những nỗi kinh hãi, đối với những ai vốn là những cường hào, giàu có, đã đi đến sự thua cuộc, nhưng đã tuyên bố thắng cuộc, điều này mang đến việc sở hữu bằng cách chuyên quyền áp chế.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Eso dhammaṭṭho nāma na hotīti attho: Nghĩa là điều đó không được gọi là công minh.

Bhūtañca abhūtañca kāraṇaṃ: nguyên nhân hiện có và không hiện có.

Yo pana paṇḍito ubho atthānatthe vinicchinitvā vadati: đối với ai là Bậc Trí, sau khi điều tra đối với việc có hay không có, trong cả hai phía mới tuyên bố.

Amusāvādena: bằng với sự không giả dối.

Vinicchayadhammena, na chandādivasena: phán xử bằng Pháp, chứ không do nương vào những khát khao mong muốn

Aparādhānurūpeneva pare nayati, jayaṃ vā parājayaṃ vā pāpeti: phân xử người khác vừa đúng theo sự phạm tội, làm cho đến nơi đến chốn việc thắng cuộc hay thua cuộc.

So dhammagutto dhammarakkhito dhammojapaññāya samannāgato medhāvī vinicchayadhamme ṭhitattā dhammaṭṭhoti pavuccatīti attho: nghĩa là đối với những ai, là người bảo vệ Pháp, là người hộ trì Pháp, đã đi đến viên thành, tròn đủ với Trí Tuệ trong Hương Vị của

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pháp, Bậc Hiền Trí đó tự mình đã an trụ vào việc phán xử theo Pháp thì được gọi là công minh.

DỊCH NGHĨA:

1. CÂU CHUYỆN VỀ NHỮNG VỊ QUAN TÒA XỬ ÁN.

"Chẳng...với những điều như vậy" pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến những vị quan tòa xử án.

Quả thật như vậy, vào một ngày nọ, Chư Tỳ Khưu đã đi trì bình khất thực tại cổng thành phía bắc của Kinh Thành Sāvatthi, sau khi trì bình khất thực xong, đi về Chùa từ giữa trung tâm Kinh Thành. Lúc bấy giờ, đã nổi lên cơn mưa thật lớn. Chư Tỳ Khưu, sau khi vào một phòng xử án ngay phía trước mặt, đã trông thấy những vị quan tòa nhận lấy quà cáp hối lộ, rồi tuyên bố vô chủ đối những người vốn là sở hữu, nên đã suy nghĩ rằng: "Ôi! Những người này thật là những người phi pháp, thế mà chúng ta lại tưởng rằng 'những người này phán xét theo pháp chứ." Khi cơn mưa ngừng rơi, đã đi về chùa, đảnh lễ Bậc Đạo Sư, ngồi xuống một bên, rồi trình cho Ngài những chuyện đã xảy ra. Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Người với những ước muốn khát khao, trong khi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

phán xử, bằng cách áp chế chuyên quyền, không gọi là công minh, thế nhưng sau khi hiểu biết một cách toàn diện những vi phạm rồi phán xử, không chuyên quyền áp đặt, đúng với những điều vi phạm đó, chỉ như vậy mới gọi là công bằng." rồi Ngài đã nói lên những kệ ngôn này:

256. "Na tena hoti dhammaṭṭho,
Yenatthaṃ sāhasā naye;
Yo ca atthaṃ anatthañca,
Ubho niccheyya paṇḍito."

256. "Chẳng phân minh, với những điều như vậy,
Có những điều, trong xét xử chuyên quyền.
Ai đối với, Có? Không có? Phán tuyên,
Bậc Hiền Trí trong cả hai phân biệt."

257. "Asāhasena dhammena,
Samena nayatī pare;
Dhammassa gutto medhāvī,
Dhammaṭṭhoti pavuccatī"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

257. "Với các Pháp, không chuyên quyền áp đặt,

Với tha nhân thì xét xử ngang nhau.

Bậc sáng suốt, bảo vệ pháp hàng đầu,

Thì được gọi Bậc công minh chính trực."

Ở đây, được gọi là **"Với những điều như vậy"** tức là đối với rất nhiều những nguyên nhân. Gọi là **"Công minh"** quả thật như vậy, như vị vua, sau khi đặt mình vào cương vị thực thi pháp luật, rồi chính mình làm những việc nên làm, không được gọi là công minh. Gọi là **"Bởi vì"** tức là bởi vì những nguyên nhân đó. Gọi là **"Có"** tức là cần phải phán xử, rồi quyết định rằng có. Gọi là **"Xét xử chuyên quyền"** tức là sau khi an trụ vững vàng vào đối với những ước muốn khao khát, có khả năng phán xử bằng những lời nói dối, bằng sự chuyên quyền áp chế. Quả thật như vậy, ai sau khi an trụ vào đối với những khát khao ước muốn, sau khi nói lên những lời dối trá đối với bạn bè, đối với quyến thuộc để làm chủ đối với những vật vốn không phải là chủ, an trụ vào những điều hằn học thù oán, sau khi nói lên những lời dối trá đối với kẻ thù của chính mình, làm cho không sở hữu những vật vốn là sở hữu, an trụ vào với những điều si mê, trong khi phán xét đã nhận lấy những vật

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hối lộ đút lót, rồi làm giống như đang bận rộn với những chuyện khác, trong khi nhìn láo liêng, đã nói lên những lời đối trá, mang những người khác đi và tuyên bố "Người này chiến thắng, người này thua cuộc", an trụ vào với những nỗi kinh hãi, đối với những ai, vốn là những cường hào giàu có đã đi đến sự thua cuộc, nhưng đã tuyên bố thắng cuộc, điều này mang đến việc sở hữu bằng cách chuyên quyền áp chế. Nghĩa là điều đó không được gọi là công minh. Gọi là **"Có và không có"** tức là nguyên nhân hiện có và không hiện có. Gọi là **"Có thể phân biệt cả hai phía"** tức là đối với ai là Bậc Trí, sau khi điều tra đối với việc có hay không có, trong cả hai phía mới tuyên bố. Gọi là **"Bằng cách không chuyên quyền áp đặt"** tức là bằng với sự không giả dối. Gọi là **"Bằng Pháp"** tức là phán xử bằng Pháp chứ không do nương vào những khát khao mong muốn. Gọi là **"Bằng sự bằng nhau"** tức là phân xử người khác vừa đúng theo sự phạm tội, làm cho đến nơi đến chốn việc thắng cuộc hay thua cuộc. Gọi là **"Bảo vệ đối với Pháp."** nghĩa là đối với những ai là người bảo vệ Pháp, là người hộ trì Pháp, đã đi đến viên thành tròn đủ với Trí Tuệ trong Hương Vị của Pháp, Bậc Hiền Trí đó tự mình đã an trụ vào việc phán xử theo Pháp thì được gọi là công minh.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ NHẤT VỀ NHỮNG QUAN TÒA XỬ ÁN.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

2. Chabbaggiyavatthu

Na tena paṇḍito hotīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto chabbaggiye ārabbha kathesi.

Te kira vihārepi gāmepi bhattaggaṃ ākulaṃ karontā vicaranti. Athekadivase bhikkhū gāme bhattakiccaṃ katvā āgate dahare sāmaṇere ca pucchiṃsu – "kīdisaṃ, āvuso, bhattagga"nti? Bhante, mā pucchatha, chabbaggiyā "mayameva viyattā, mayameva paṇḍitā, ime paharitvā sīse kacavaraṃ ākiritvā nīharissāmā"ti vatvā amhe piṭṭhiyaṃ gahetvā kacavaraṃ okirantā bhattaggaṃ ākulaṃ akaṃsūti. Bhikkhū satthu santikaṃ gantvā tamatthaṃ ārocesuṃ. Satthā "nāhaṃ, bhikkhave, bahuṃ bhāsitvā pare viheṭhayamānaṃ 'paṇḍito'ti vadāmi, kheminaṃ pana averīnaṃ abhayameva paṇḍitoti vadāmī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

258. "Na tena paṇḍito hoti,

Yāvatā bahu bhāsati;

Khemī averī abhayo,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paṇḍitoti pavuccatī"ti.

Tattha yāvatāti yattakena kāraṇena saṅghamajjhādīsu bahuṃ katheti, tena paṇḍito nāma na hoti. Yo pana sayaṃ khemī pañcannaṃ verānaṃ abhāvena averī nibbhayo, yaṃ vā āgamma mahājanassa bhayaṃ na hoti, so paṇḍito nāma hotīti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Chabbaggiyavatthu dutiyaṃ.

TỪ VỰNG:

Te kira vihārepi gāmepi bhattaggaṃ ākulaṃ karontā vicaranti: Tương truyền, những vị này sau khi đi loanh quanh rồi gây sự rối ren tại phòng ăn dẫu là trong làng hay ở trong chùa

Athekadivase bhikkhū gāme bhattakiccaṃ katvā āgate dahare sāmaṇere ca pucchiṃsu – "kīdisaṃ, āvuso, bhattagga"nti?: Thế rồi vào một ngày nọ, Chư Tỳ Khưu sau khi thọ thực trong làng, lúc quay trở về đã hỏi những vị Sa Di trẻ rằng: "Này Hiền Giả! Trai đường ở đây như thế nào?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bhante, mā pucchatha, chabbaggiyā "mayameva viyattā, mayameva paṇḍitā, ime paharitvā sīse kacavaraṃ ākiritvā nīharissāmā"ti vatvā amhe piṭṭhiyaṃ gahetvā kacavaraṃ okirantā bhattaggaṃ ākulaṃ akaṃsūti: "Bạch quý Ngài! Đừng có hỏi! Những vị nhóm Lục Sư cho rằng: 'Chỉ có chúng ta là những nhà học giả, chỉ có chúng ta là những Bậc Hiền Trí, sau khi đánh đập, đổ rác rến lên đầu, rồi sẽ đuổi những người này đi.' thế là sau khi nắm lấy lưng của chúng con, đổ rác và đã gây sự làm cho rối ren tại phòng ăn."

Satthā "nāhaṃ, bhikkhave, bahuṃ bhāsitvā pare viheṭhayamānaṃ 'paṇḍito'ti vadāmi, kheminaṃ pana averīnaṃ abhayameva paṇḍitoti vadāmī"ti: Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Ta không gọi là Bậc Hiền Trí đối với những người áp bức kẻ khác và nói nhiều, thế nhưng đối với những người điềm tĩnh, không có sự sân hận và không có sự sợ hãi thì ta gọi là Bậc Hiền Trí."

Na tena paṇḍito hoti, yāvatā bahu bhāsati: Những điều đó không được gọi là Bậc Hiền Trí, dẫu cho nói quá nhiều

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Khemī averī abhayo, paṇḍitoti pavuccatī: Điềm tĩnh, không sân hận và không sợ hãi, xứng đáng được gọi là Bậc Hiền Trí.

Yattakena kāraṇena saṅghamajjhādīsu bahuṃ katheti, tena paṇḍito nāma na hoti: Nói nhiều giữa Tăng Chúng, với rất nhiều những lý do nào, thì đối với những người đó cũng không được gọi là Bậc Hiền Trí.

Yo pana sayaṃ khemī pañcannaṃ verānaṃ abhāvena averī nibbhayo, yaṃ vā āgamma mahājanassa bhayaṃ na hoti, so paṇḍito nāma hotīti attho: Thế nhưng người nào, tự mình điềm tĩnh, không có sự sân hận đối với sự không hiện hữu năm sự oán hận, không có sự kinh hãi, người đó dẫu có gặp cũng không sợ hãi đối với Đức Vua, nghĩa là người đó được gọi là Bậc Hiền Trí.

DỊCH NGHĨA:

2. CÂU CHUYỆN VỀ NHÓM LỤC SƯ.

"Những điều đó, không là Bậc Hiền Trí." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana, đề cập đến nhóm Lục Sư.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tương truyền, những vị này sau khi đi loanh quanh rồi gây sự rối reng tại phòng ăn, dẫu là trong làng hay ở trong chùa. Thế rồi vào một ngày nọ, Chư Tỳ Khưu sau khi thọ thực trong làng, lúc quay trở về đã hỏi những vị Sa Di trẻ rằng: "Này Hiền Giả! Trai đường ở đây như thế nào?" "Bạch quý Ngài! Đừng có hỏi! Những vị nhóm Lục Sư cho rằng: 'Chỉ có chúng ta là những nhà học giả, chỉ có chúng ta là những Bậc Hiền Trí, sau khi đánh đập, đổ rác rến lên đầu, rồi sẽ đuổi những người này đi.' thế là sau khi nắm lấy lưng của chúng con, đổ rác và đã gây sự làm cho rối reng tại phòng ăn." Chư Tỳ Khưu sau khi trở về hầu cận Bậc Đạo Sư, đã trình bạch lại tất cả những chuyện xảy ra. Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Ta không gọi là Bậc Hiền Trí, đối với những người áp bức kẻ khác và nói nhiều, thế nhưng, đối với những người điềm tĩnh, không có sự sân hận và không có sự sợ hãi, ta gọi là Bậc Hiền Trí." Rồi đã nói lên kệ ngôn này:

258. "Na tena paṇḍito hoti,
Yāvatā bahu bhāsati;
Khemī averī abhayo,
Paṇḍitoti pavuccatī"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

258. "Những điều đó, không là Bậc Hiền Trí,
Dẫu cho rằng nói nhiều quá linh tinh,
Người điềm tĩnh, không sân hận hãi kinh,
Thật xứng đáng gọi là Bậc Hiền Trí."

Ở đây, gọi là **"Dẫu cho rằng"** tức là nói nhiều giữa Tăng Chúng với rất nhiều những lý do nào, đối với những người đó cũng không được gọi là Bậc Hiền Trí. Thế nhưng người nào, tự mình điềm tĩnh, không có sự sân hận đối với sự không hiện hữu năm oán hận, không có sự kinh hãi, người đó dẫu có gặp, cũng không sợ hãi đối với Đức Vua, nghĩa là người đó được gọi là Bậc Hiền Trí.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ HAI
VỀ NHÓM LỤC SƯ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

3. Ekudānakhīṇāsavattheravatthu

Na tāvatāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto ekudānattheraṃ nāma khīṇāsavaṃ ārabbha kathesi.

So kira ekakova ekasmiṃ vanasaṇḍe viharati, ekamevassa udānaṃ paguṇaṃ –

"Adhicetaso appamajjato,

Munino monapathesu sikkhato;

Sokā na bhavanti tādino,

Upasantassa sadā satīmato"ti.

(pāci. 153; udā. 37)

So kira uposathadivasesu sayameva dhammassavanaṃ ghosetvā imaṃ gāthaṃ vadati. Pathaviundriyanasaddo viya devatānaṃ sādhukārasaddo hoti. Athekasmiṃ uposathadivase pañcapañcasataparivārā dve tipiṭakadharā bhikkhū tassa vasanaṭṭhānaṃ agamaṃsu. So te disvāva tuṭṭhamānaso "sādhu vo kataṃ idha āgacchantehi, ajja mayaṃ tumhākaṃ dhammaṃ suṇissāmā"ti āha. Atthi pana, āvuso, idha dhammaṃ sotukāmāti. Atthi, bhante, ayaṃ vanasaṇḍo dhammassavanadivase

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

devatānaṃ sādhukārasaddena ekaninnādo hotīti. Tesu eko tipiṭakadharo dhammaṃ osāresi, eko kathesi. Ekadevatāpi sādhukāraṃ nādāsi. Te āhaṃsu – "tvaṃ, āvuso, dhammassavanadivase imasmiṃ vanasaṇḍe devatā mahantena saddena sādhukāraṃ dentīti vadesi, kiṃ nāmeta"nti. Bhante, aññesu divasesu sādhukārasaddena ekaninnādo eva hoti, na ajja pana jānāmi "kimeta"nti. "Tena hi, āvuso, tvaṃ tāva dhammaṃ kathehī"ti. So bījaniṃ gahetvā āsane nisinno tameva gāthaṃ vadesi. Devatā mahantena saddena sādhukāramadaṃsu. Atha nesaṃ parivārā bhikkhū ujjhāyiṃsu "imasmiṃ vanasaṇḍe devatā mukholokanena sādhukāraṃ dadanti, tipiṭakadharabhikkhūsu ettakaṃ bhaṇantesupi kiñci pasaṃsanamattampi avatvā ekena mahallakattherena ekagāthāya kathitāya mahāsaddena sādhukāraṃ dadantī"ti. Tepi vihāraṃ gantvā satthu tamatthaṃ ārocesuṃ.

Satthā "nāhaṃ, bhikkhave, yo bahumpi uggaṇhati vā bhāsati vā, taṃ dhammadharoti vadāmi. Yo pana ekampi gāthaṃ uggaṇhitvā saccāni paṭivijjhati,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ayaṃ dhammadharo nāmā"ti vatvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

259. "Na tāvatā dhammadharo,
Yāvatā bahu bhāsati;
Yo ca appampi sutvāna,
Dhammaṃ kāyena passati;
Sa ve dhammadharo hoti,
Yo dhammaṃ nappamajjatī"ti.

Tattha yāvatāti yattakena uggahaṇadhāraṇavācanādinā kāraṇena bahuṃ bhāsati, tāvattakena dhammadharo na hoti, vaṃsānurakkhako pana paveṇipālako nāma hoti. Yo ca appampīti yo pana appamattakampi sutvā dhammamanvāya atthamanvāya dhammānudhammappaṭipanno hutvā nāmakāyena dukkhādīni parijānanto catusaccadhammaṃ passati, sa ve dhammadharo hoti. Yo dhammaṃ nappamajjatīti yopi āraddhavīriyo hutvā ajja ajjevāti paṭivedhaṃ ākaṅkhanto dhammaṃ nappamajjati, ayampi dhammadharoyevāti attho.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Ekudānakhīṇāsavattheravatthu tatiyaṃ.

TỪ VỰNG:

So kira ekakova ekasmiṃ vanasaṇḍe viharati, ekamevassa udānaṃ paguṇaṃ: Tương truyền, vị Trưởng Lão ấy sống trong một khu rừng rậm chỉ một mình, và chỉ thuộc lòng đúng một câu cảm hứng ngữ.

Adhicetaso appamajjato: Tăng Thượng Tâm, không dễ duôi trì hoãn.

Munino monapathesu sikkhato: Bậc Mâu Ni, đường Trí Tuệ dồi trao.

Sokā na bhavanti tādino: Sự muộn sầu, không hiện hữu đối với vị ấy.

Upasantassa sadā satīmato: vị ấy tĩnh lặng và thường có Niệm.

So kira uposathadivasesu sayameva dhammassavanaṃ ghosetvā imaṃ gāthaṃ vadati: Tương truyền Trưởng Lão ấy vào những ngày Uposatha, tự mình đã thông báo sự nghe Pháp rồi, tụng đọc lại kệ ngôn này.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pathaviundriyanasaddo viya devatānaṃ sādhukārasaddo hoti: Những âm thanh tán dương của Chư Thiên vang rền giống như âm thanh nổ tung ra của Địa Đại.

Athekasmiṃ uposathadivase pañcapañcasataparivārā dve tipiṭakadharā bhikkhū tassa vasanaṭṭhānaṃ agamaṃsu: Thế rồi vào một ngày Uposatha nọ, có hai vị là người thông suốt Tam Tạng, mỗi vị có năm trăm Tỳ Khưu vây quanh, đã đi đến nơi trú ngụ của vị ấy

So te disvāva tuṭṭhamānaso "sādhu vo kataṃ idha āgacchantehi, ajja mayaṃ tumhākaṃ dhammaṃ suṇissāmā"ti āha: Sau khi nhìn thấy những vị này, Trưởng Lão với tâm hoan hỷ thỏa thích đã nói rằng: "Lành thay, là việc đã làm của các Ngài! Hãy đến nơi này! Hôm nay tôi sẽ được nghe Pháp của quý Ngài!"

Atthi pana, āvuso, idha dhammaṃ sotukāmāti: "Thế nhưng này Hiền Giả! Tại đây có ai muốn nghe Pháp không?"

Atthi, bhante, ayaṃ vanasaṇḍo dhammassavanadivase devatānaṃ sādhukārasaddena ekaninnādo hotīti: "Bạch quý Ngài! Có! Khu rừng rậm này vào những

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ngày nghe Pháp có đầy tiếng huyên náo là âm thanh tán thưởng của Chư Thiên."

Tesu eko tipiṭakadharo dhammaṃ osāresi, eko kathesi: Rồi một vị Thông Suốt Tam Tạng trong hai vị, giải thích cắt nghĩa Giáo Pháp, một vị thì thuyết giảng.

Ekadevatāpi sādhukāraṃ nādāsi: Thế nhưng sự tán thưởng đối với một vị Chư Thiên cũng không có.

Te āhaṃsu "tvaṃ, āvuso, dhammassavanadivase imasmiṃ vanasaṇḍe devatā mahantena saddena sādhukāraṃ dentīti vadesi, kiṃ nāmeta"nti: Những vị này đã hỏi rằng: "Này Hiền Giả! Hiền Giả đã nói rằng trong ngày nghe Pháp, tại khu rừng rậm này, Chư Thiên đã ban thưởng sự tán dương bằng những âm thanh thật lớn, việc này là như thế nào?"

Bhante, aññesu divasesu sādhukārasaddena ekaninnādo eva hoti, na ajja pana jānāmi "kimeta"nti: "Bạch quý Ngài! Quả thật là vào những ngày khác, đã huyên náo với những âm thanh tán thưởng, nhưng hôm nay, không biết chuyện đó như thế nào nữa."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Tena hi, āvuso, tvaṃ tāva dhammaṃ kathehī"ti: "Nếu quả thật như vậy, này Hiền Giả! Hiền Giả hãy thuyết Pháp đến chúng tôi đi."

So bījaniṃ gahetvā āsane nisinno tameva gāthaṃ vadesi: Vị Trưởng Lão ấy, sau khi cầm lấy cây quạt, ngồi vào chỗ ngồi đã nói lên đúng kệ ngôn ấy

Devatā mahantena saddena sādhukāramadaṃsu: Chư Thiên đã ban thưởng, tán dương bằng những âm thanh thật lớn

Atha nesaṃ parivārā bhikkhū ujjhāyiṃsu "imasmiṃ vanasaṇḍe devatā mukholokanena sādhukāraṃ dadanti, tipiṭakadharabhikkhūsu ettakaṃ bhaṇantesupi kiñci pasaṃsanamattampi avatvā ekena mahallakattherena ekagāthāya kathitāya mahāsaddena sādhukāraṃ dadantī"ti: Thế là những vị Tỳ Khưu hầu cận xung quanh những vị Thông Suốt Tam Tạng này đã phàn nàn rằng: "Những vị Chư Thiên trong khu rừng rậm này, ban thưởng sự tán dương bằng cách xem mặt nữa, đối với sự tụng đọc rất nhiều của những vị Tỳ Khưu Thông Suốt Tam Tạng, đã không nói lên được dẫu chỉ là lời khen tặng, thế nhưng đối với việc nói lên chỉ một kệ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ngôn bởi một vị Trưởng Lão già nua này thì ban thưởng tán dương bằng những âm thanh thật lớn."

Satthā "nāhaṃ, bhikkhave, yo bahumpi uggaṇhati vā bhāsati vā, taṃ dhammadharoti vadāmi. Yo pana ekampi gāthaṃ uggaṇhitvā saccāni paṭivijjhati, ayaṃ dhammadharo nāmā"ti: Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Đối với những ai dù là học nhiều hay nghe nhiều, ta cũng không nói rằng người đó là Bậc Thông Suốt Pháp. Thế nhưng đối với ai, sau khi học chỉ với một kệ ngôn và thấu triệt được những chân lý, người này được gọi là Bậc Thông Suốt Pháp."

Na tāvatā dhammadharo: Dù như thế, cũng không là Thông Pháp.

Yāvatā bahu bhāsati: Dẫu cho rằng, nói nhiều quá.

Yo ca appampi sutvāna: Ai dẫu nghe dù chỉ chút ít.

Dhammaṃ kāyena passati: Thấy được Pháp bằng thân thể này.

Sa ve dhammadharo hoti: Quả thật thế, người nào thông hiểu Pháp.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yo dhammaṃ nappamajjatī: Người đó không xao lãng Pháp

Yattakena uggahaṇadhāraṇavācanādinā kāraṇena bahuṃ bhāsati, tāvattakena dhammadharo na hoti, vaṃsānurakkhako pana paveṇipālako nāma hoti: Việc nói nhiều với những nguyên nhân như là sự học tập, sự bảo tồn và sự tụng đọc chẳng hạn, bằng rất nhiều như thế nào, thì dẫu có nhiều đến như vậy, cũng không gọi là Bậc Thông Suốt Pháp, thế nhưng người bảo vệ tông tộc mới được gọi người bảo vệ truyền thống

Yo pana appamattakampi sutvā dhammamanvāya atthamanvāya dhammānudhammappaṭipanno hutvā nāmakāyena dukkhādīni parijānanto catusaccadhammaṃ passati, sa ve dhammadharo hoti: Thế nhưng đối với ai sau khi nghe dẫu chỉ là một chút ít thôi, rồi với kinh nghiệm của những ý nghĩa, với kinh nghiệm của các Pháp, đã áp dụng sự tuân thủ đối với các Pháp đó, trong khi hiểu biết rõ ràng về sự đau khổ bằng Danh và Thân này, thấy được bốn Chân Lý của các Pháp, đối với người như vậy là Bậc Thông Suốt Pháp.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yopi āraddhavīriyo hutvā ajja ajjevāti paṭivedhaṃ ākaṅkhanto dhammaṃ nappamajjati, ayampi dhammadharoyevāti attho: Đối với ai, khởi đầu bằng sự cố gắng, trong khi mong mỏi chứng ngộ vào hôm nay và chỉ trong hôm nay mà thôi, thì không có sự xao lãng đối với các Pháp, nghĩa là đối với người này cũng được gọi rằng là Bậc Thông Suốt Pháp.

DỊCH NGHĨA:

3. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO LẬU TẬN VỚI MỘT CÂU CẢM HỨNG NGỮ.

"Dù như thế, cũng không là..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến một vị Thánh Lậu Tận được gọi là Trưởng Lão với một câu cảm hứng ngữ.

Tương truyền, vị Trưởng Lão ấy sống trong một khu rừng rậm chỉ một mình, và chỉ thuộc lòng đúng một câu cảm hứng ngữ rằng: "

"Adhicetaso appamajjato,

Munino monapathesu sikkhato;

Sokā na bhavanti tādino,

Upasantassa sadā satīmato"ti.

(pāci. 153; udā. 37)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Tăng Thượng Tâm, không dễ duôi trì hoãn.
Bậc Mâu Ni, đường Trí Tuệ dồi trau,
Sự muộn sầu, người ấy có đâu nào?
Thường có Niệm, vị ấy thường tĩnh lặng."

Tương truyền, Trưởng Lão ấy vào những ngày Uposatha, tự mình đã thông báo sự nghe Pháp rồi, tụng đọc lại kệ ngôn này. Những âm thanh tán dương của Chư Thiên vang rền giống như âm thanh nổ tung ra của Địa Đại. Thế rồi vào một ngày Uposatha nọ, có hai vị là những người thông suốt Tam Tạng, mỗi vị có năm trăm Tỳ Khưu vây quanh, đã đi đến nơi trú ngụ của vị ấy. Sau khi nhìn thấy những vị này, Trưởng Lão với tâm hoan hỷ thỏa thích đã nói rằng: "Lành thay, là việc đã làm của các Ngài! Hãy đến nơi này! Hôm nay, tôi sẽ được nghe Pháp của quý Ngài!" "Thế nhưng này Hiền Giả! Tại đây có ai muốn nghe Pháp không?" "Bạch quý Ngài! Có! Khu rừng rậm này vào những ngày nghe Pháp có đầy tiếng huyên náo là âm thanh tán thưởng của Chư Thiên." Rồi một vị Thông Suốt Tam Tạng trong hai vị đã giải thích cắt nghĩa Giáo Pháp, một vị thì thuyết giảng. Thế nhưng, sự tán thưởng đối với một vị Chư Thiên cũng không có. Những vị này đã hỏi rằng: "Này Hiền Giả! Hiền Giả đã nói rằng trong ngày nghe

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pháp, tại khu rừng rậm này, Chư Thiên đã ban thưởng sự tán dương bằng những âm thanh thật lớn, việc này là như thế nào?" "Bạch quý Ngài! Quả thật là vào những ngày khác đã huyên náo với những âm thanh tán thưởng, nhưng hôm nay, không biết chuyện đó như thế nào nữa." "Nếu quả thật như vậy, này Hiền Giả! Hiền Giả hãy thuyết Pháp đến chúng tôi đi." Vị Trưởng Lão ấy, sau khi cầm lấy cây quạt, ngồi vào chỗ ngồi đã nói lên đúng kệ ngôn ấy. Chư Thiên đã ban thưởng, tán dương bằng những âm thanh thật lớn. Thế là những vị Tỳ Khưu hầu cận xung quanh những vị Thông Suốt Tam Tạng này, đã phàn nàn rằng: "Những vị Chư Thiên trong khu rừng rậm này, ban thưởng sự tán dương bằng cách xem mặt nữa, đối với sự tụng đọc rất nhiều của những vị Tỳ Khưu Thông Suốt Tam Tạng, đã không nói lên được dẫu chỉ là lời khen tặng, thế nhưng đối với việc nói lên chỉ một kệ ngôn, bởi một vị Trưởng Lão già nua này, lại ban thưởng tán dương bằng những âm thanh thật lớn." Và rồi, những vị ấy sau khi đi về Chùa, đã trình bạch đến Bậc Đạo Sư những chuyện đã xảy ra.

Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Đối với những ai dù là học nhiều hay nghe nhiều, ta cũng không nói rằng người đó là Bậc Thông Suốt Pháp. Thế nhưng đối với ai, sau khi học chỉ với một

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kệ ngôn và thấu triệt được những chân lý, người này được gọi là Bậc Thông Suốt Pháp." Và trong khi thuyết Pháp, Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

259. "Na tāvatā dhammadharo,
Yāvatā bahu bhāsati;
Yo ca appampi sutvāna,
Dhammaṃ kāyena passati;
Sa ve dhammadharo hoti,
Yo dhammaṃ nappamajjatī"ti.

259. "Dù như thế, cũng không là Thông Pháp,
Dẫu cho rằng, nói nhiều quá huyên thuyên,
Ai dẫu nghe, dù chút ít diệu huyền,
Thấy được Pháp, bằng tự thân huyễn hoặc.
Quả thật thế, người nào thông hiểu Pháp,
Người đó không xao lãng Pháp giáo truyền."

Ở đây, được gọi là **"Cho dù như vậy"** tức là việc nói nhiều với những nguyên nhân như là sự học tập, sự bảo tồn và sự tụng đọc chẳng hạn, bằng nhiều như thế nào, dẫu có nhiều đến như vậy cũng không gọi là Bậc Thông Suốt Pháp, thế nhưng người bảo vệ tông tộc mới được gọi người bảo vệ truyền thống. Gọi là **"Đối ai với dẫu chút ít"** tức

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

là thế nhưng đối với ai sau khi nghe, dẫu chỉ là một chút ít thôi, rồi với kinh nghiệm của những ý nghĩa, với kinh nghiệm của các Pháp, đã áp dụng sự tuân thủ đối với các Pháp đó, trong khi hiểu biết rõ ràng về sự đau khổ bằng Danh và Thân này, thấy được bốn Chân Lý của các Pháp, đối với người như vậy là Bậc Thông Suốt Pháp. Gọi là **"Ai không có sự xao lãng đối với các Pháp"** tức là đối với ai, khởi đầu bằng sự cố gắng, trong khi mong mỏi chứng ngộ vào hôm nay và chỉ trong hôm nay mà thôi, không có sự xao lãng đối với các Pháp, nghĩa là đối với người này cũng được gọi rằng là Bậc Thông Suốt Pháp.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ BA
VỀ TRƯỞNG LÃO LẬU TẬN VỚI MỘT CÂU CẢM HỨNG NGỮ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

4. Lakuṇḍakabhaddiyattheravatthu

Natena thero so hotīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto lakuṇḍakabhaddiyattheraṃ ārabbha kathesi.

Ekadivasañhi tasmiṃ there satthu upaṭṭhānaṃ gantvā pakkantamatte tiṃsamattā āraññikā bhikkhū taṃ passantā eva āgantvā satthāraṃ vanditvā nisīdiṃsu. Satthā tesaṃ arahattūpanissayaṃ disvā imaṃ pañhaṃ pucchi – "ito gataṃ ekaṃ theraṃ passathā"ti? "Na passāma, bhante"ti. "Kiṃ nu diṭṭho vo"ti? "Ekaṃ, bhante, sāmaṇeraṃ passimhā"ti. "Na so, bhikkhave, sāmaṇero, thero eva so"ti? "Ativiya khuddako, bhante"ti. "Nāhaṃ, bhikkhave, mahallakabhāvena therāsane nisinnamattakena theroti vadāmi. Yo pana saccāni paṭivijjhitvā mahājanassa ahiṃsakabhāve ṭhito, ayaṃ thero nāmā"ti vatvā imā gāthā abhāsi –

260. "Na tena thero so hoti,
Yenassa palitaṃ siro;
Paripakko vayo tassa,
Moghajiṇṇoti vuccati.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

261. "Yamhi saccañca dhammo ca,
Ahiṃsā saṃyamo damo;
Sa ve vantamalo dhīro,
Thero iti pavuccatī"ti.

Tattha paripakkoti pariṇato, vuḍḍhabhāvaṃ pattoti attho. Moghajiṇṇoti anto therakarānaṃ dhammānaṃ abhāvena tucchajiṇṇo nāma. Yamhi saccañca dhammo cāti yamhi pana puggale soḷasahākārehi paṭividdhattā catubbidhaṃ saccaṃ, ñāṇena sacchikatattā navavidho lokuttaradhammo ca atthi. Ahiṃsāti ahiṃsanabhāvo. Desanāmattametaṃ, yamhi pana catubbidhāpi appamaññābhāvanā atthīti attho. Saṃyamo damoti sīlañceva indriyasaṃvaro ca. Vantamaloti maggañāṇena nīhaṭamalo. Dhīroti dhitisampanno. Theroti so imehi thirabhāvakārakehi samannāgatattā theroti vuccatīti attho.

Desanāvasāne te bhikkhū arahatte patiṭṭhahiṃsūti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Lakuṇḍakabhaddiyattheravatthu catutthaṃ.

TỪ VỰNG:

Ekadivasañhi tasmiṃ there satthu upaṭṭhānaṃ gantvā: Quả thật vậy, vào một ngày nọ, Trưởng Lão đó sau khi đi đến hầu cận Bậc Đạo Sư rồi trở về.

Pakkantamatte tiṃsamattā āraññikā bhikkhū taṃ passantā eva āgantvā satthāraṃ vanditvā nisīdiṃsu: Có ba mươi vị Tỳ Khưu sống ở rừng đang đi đến, trông thấy vị ấy nhưng các vị cũng đã đi, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã ngồi xuống.

Satthā tesaṃ arahattūpanissayaṃ disvā imaṃ pañhaṃ pucchi: Bậc Đạo Sư đã nhìn thấy duyên lành chứng đắc Quả Vị A La Hán của những vị Tỳ Khưu đó, nên đã hỏi câu hỏi này

"Ito gataṃ ekaṃ theraṃ passathā"ti?: "Các con có thấy vị Trưởng Lão đã ra đi từ đây không?"

"Na passāma, bhante"ti: "Bạch Ngài! Chúng con không thấy."

"Kiṃ nu diṭṭho vo"ti?: "Các con tại sao không thấy nhi?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Ekaṃ, bhante, sāmaṇeraṃ passimhā"ti: "Bạch Ngài! Chúng con đã nhìn thấy một vị Sa Di."

"Na so, bhikkhave, sāmaṇero, thero eva so"ti?: "Này Chư Tỳ Khưu! Vị ấy không phải là Sa Di, vị ấy là một vị Trưởng Lão đó."

"Ativiya khuddako, bhante"ti: "Bạch Ngài! Đó là người quá nhỏ mà!"

"Nāhaṃ, bhikkhave, mahallakabhāvena therāsane nisinnamattakena theroti vadāmi. Yo pana saccāni paṭivijjhitvā mahājanassa ahiṃsakabhāve ṭhito, ayaṃ thero nāmā"ti: "Này Chư Tỳ Khưu! Ta không gọi là Trưởng Lão bởi vì trở nên già cả trưởng thượng, hay được ngồi ở những chỗ ngồi dành cho vị Trưởng Lão. Thế nhưng, những ai thấu triệt được Chân Lý, đã an trụ và trở nên không hiềm hận đối với đại chúng, người đó được gọi là Trưởng Lão."

Na tena thero so hoti: Bởi điều đó, không gọi là Trưởng Lão.

Yenassa palitaṃ siro: Dẫu cho rằng đầu vị ấy bạc trắng.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paripakko vayo tassa, moghajiṇṇoti vuccati: Thọ mạng chín muồi của vị ấy, chỉ được gọi là người già trống rỗng.

Yamhi saccañca dhammo ca, ahiṃsā saṃyamo damo: Với những ai, chân thật và đúng Pháp, không hận sân, thu thúc và tự điều phục.

Sa ve vantamalo dhīro, thero iti pavuccatī: Vị ấy là Bậc Trí không cấu uế, thật đáng gọi là Trưởng Lão.

Pariṇato, vuḍḍhabhāvaṃ pattoti attho: Đã chín tới, nghĩa là đã đi đến sự già nua.

Anto therakarānaṃ dhammānaṃ abhāvena tucchajiṇṇo nāma: Với sự không hiện hữu trong các Pháp bên trong hành động của Trưởng Lão được gọi là già cả nhưng vô ích.

Yamhi pana puggale soḷasahākārehi paṭividdhattā catubbidhaṃ saccaṃ, ñāṇena sacchikatattā navavidho lokuttaradhammo ca atthi: Đối với người nào tự mình thấu triệt Bốn Chân Lý bằng mười sáu cách, có được chín Pháp Siêu Thế do tự mình đã tác chứng bằng Trí.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ahiṃsanabhāvo. Desanāmattametaṃ, yamhi pana catubbidhāpi appamaññābhāvanā atthīti attho: Không hiện hữu sự hiềm hận. Nghĩa là trong phạm vi bài thuyết giảng này, đối với những ai có sự tu tiến Tứ Vô Lượng Tâm.

Sīlañceva indriyasaṃvaro ca: Thu thúc các căn quyền và đối với giới luật

Maggañāṇena nīhaṭamalo: Cấu uế đã được trục xuất ra ngoài bằng Trí Đạo

Dhitisampanno: Thành tựu đầy đủ với những nghị lực phi thường.

So imehi thirabhāvakārakehi samannāgatattā theroti vuccatīti attho: Nghĩa là vị ấy đã tự mình đi đến viên thành bằng tư cách của người làm cho hiện hữu sự chắc chắn này, thì được gọi là Trưởng Lão.

DỊCH NGHĨA:

4. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO BHADDIYA THẤP LÙN.

"Bởi điều đó, không gọi là Trưởng Lão..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài Ngự tại Jetavana và đề cập đến Trưởng Lão Bhaddiya thấp lùn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Quả thật vậy, vào một ngày nọ, Trưởng Lão đó sau khi đi đến hầu cận Bậc Đạo Sư rồi trở về, khi ấy có ba mươi vị Tỳ Khưu sống ở rừng đang đi đến, trông thấy vị ấy nhưng các vị cũng đã đi tới, và sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã ngồi xuống. Bậc Đạo Sư đã nhìn thấy duyên lành chứng đắc Quả Vị A La Hán của những vị Tỳ Khưu đó, nên đã hỏi câu hỏi này: "Các con có thấy vị Trưởng Lão đã ra đi từ đây không?" "Bạch Ngài! Chúng con không thấy." "Các con tại sao không thấy nhỉ?" "Bạch Ngài! Chúng con đã nhìn thấy một vị Sa Di." "Này Chư Tỳ Khưu! Vị ấy không phải là Sa Di, vị ấy là một vị Trưởng Lão đó." "Bạch Ngài! Đó là người quá nhỏ mà!" "Này Chư Tỳ Khưu! Ta không gọi là Trưởng Lão bởi vì trở nên già cả trưởng thượng, hay được ngồi ở những chỗ ngồi dành cho vị Trưởng Lão. Thế nhưng, những ai thấu triệt được Chân Lý, đã an trụ và trở nên không hiềm hận đối với đại chúng, người đó được gọi là Trưởng Lão." Rồi Ngài đã nói lên những kệ ngôn sau:

260. "Na tena thero so hoti,
Yenassa palitaṃ siro;
Paripakko vayo tassa,
Moghajiṇṇoti vuccati."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

260. "Bởi điều đó, không gọi là Trưởng Lão,
Dẫu cho rằng đầu vị ấy bạc phơ.
Thọ mạng chín muồi của vị ấy từng giờ,
Chỉ được gọi, là người già trống rỗng."

261. "Yamhi saccañca dhammo ca,
Ahiṃsā saṃyamo damo;
Sa ve vantamalo dhīro,
Thero iti pavuccatī"ti.

261. "Với những ai, chân thật và đúng Pháp,
Không hận sân, thu thúc điều phục thân.
Là Bậc Trí không cấu uế bụi trần,
Thật đáng gọi đây chính là Trưởng Lão."

Ở đây, được gọi là **"Chín muồi"** tức là đã chín tới, nghĩa là đã đi đến sự già nua. Gọi là **"Người già trống rỗng"** tức là với sự không hiện hữu đối với các Pháp bên trong hành động của Trưởng Lão, được gọi là già cả nhưng vô ích. Gọi là **"Đối với ai chân thật và đúng Pháp"** tức là đối với người nào tự mình thấu triệt Bốn Chân Lý bằng mười sáu cách, có được chín Pháp Siêu Thế do tự mình đã tác chứng bằng Trí. Gọi là **"Không hiềm**

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hận" tức là không hiện hữu sự hiềm hận. Nghĩa là trong phạm vi bài thuyết giảng này đối với những ai có sự tu tiến Tứ Vô Lượng Tâm. Gọi là **"Thu thúc và tự điều phục"** tức là thu thúc các căn quyền và giới luật. Gọi là **"Không có cấu uế"** tức là cấu uế đã được trục xuất ra ngoài bằng Trí Đạo. Gọi là **"Bậc Hiền Trí"** tức là thành tựu đầy đủ với những nghị lực phi thường. Gọi là **"Trưởng Lão"** nghĩa là vị ấy đã tự mình đi đến viên thành bằng tư cách của người làm cho hiện hữu sự chắc chắn này, thì được gọi là Trưởng Lão.

Chấm dứt thời Pháp, những vị Tỳ Khưu ấy đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán.

CÂU CHUYỆN THỨ TƯ
VỀ TRƯỞNG LÃO BHADDIYA THẤP LÙN.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

5. Sambahulabhikkhuvatthu

Navākkaraṇamattenāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto sambahule bhikkhū ārabbha kathesi.

Ekasmiñhi samaye dahare ceva sāmaṇere ca attano dhammācariyānameva cīvararajanādīni veyyāvaccāni karonte disvā ekacce therā cintayiṃsu – "mayampi byañjanasamaye kusalā, amhākameva kiñci natthi. Yaṃnūna mayaṃ satthāraṃ upasaṅkamitvā evaṃ vadeyyāma, 'bhante, mayaṃ byañjanasamaye kusalā, aññesaṃ santike dhammaṃ uggaṇhitvāpi imesaṃ santike asodhetvā mā sajjhāyitthāti daharasāmaṇere āṇāpethā'ti. Evañhi amhākaṃ lābhasakkāro vaḍḍhissatī"ti. Te satthāraṃ upasaṅkamitvā tathā vadiṃsu.

Satthā tesaṃ vacanaṃ sutvā "imasmiṃ sāsane paveṇivaseneva evaṃ vattuṃ labhati, ime pana lābhasakkāre nissitāti ñatvā ahaṃ tumhe vākkaraṇamattena sādhurūpāti na vadāmi. Yassa panete issādayo dhammā arahattamaggena samucchinnā, eso eva sādhurūpo"ti vatvā imā gāthā abhāsi –

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

262. "Na vākkaraṇamattena,
Vaṇṇapokkharatāya vā;
Sādhurūpo naro hoti,
Issukī maccharī saṭho."

263. "Yassa cetaṃ samucchinnaṃ,
Mūlaghaccaṃ samūhataṃ;
Savantadoso medhāvī,
Sādhurūpoti vuccatī"ti.

Tattha na vākkaraṇamattenāti vacīkaraṇamattena saddalakkhaṇasampannavacanamattena. Vaṇṇapokkharatāya vāti sarīravaṇṇassa manāpabhāvena vā. Naroti ettakeneva kāraṇena paralābhādīsu issāmanako pañcavidhena maccherena samannāgato kerāṭikabhāvena saṭho naro sādhurūpo na hoti. Yassa cetanti yassa ca puggalassetaṃ issādidosajātaṃ arahattamaggañāṇena samūlakaṃ chinnaṃ, mūlaghātaṃ katvā samūhataṃ, so vantadoso dhammojapaññāya samannāgato sādhurūpoti vuccatīti attho.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Sambahulabhikkhuvatthu pañcamaṃ.

TỪ VỰNG:

Ekasmiñhi samaye dahare ceva sāmaṇere ca attano dhammācariyānameva cīvararajanādīni veyyāvaccāni karonte disvā ekacce therā: Quả thật như thế, vào một thuở nọ, một số những vị Trưởng Lão sau khi nhìn thấy những vị Sa Di và những người trẻ tuổi, tự mình đã thực hiện những phận sự như là nhuộm Y giúp cho những vị thầy Giáo Thọ dạy Pháp.

Cintayiṃsu "mayampi byañjanasamaye kusalā, amhākameva kiñci natthi. Yaṃnūna mayaṃ satthāraṃ upasaṅkamitvā evaṃ vadeyyāma, 'bhante, mayaṃ byañjanasamaye kusalā, aññesaṃ santike dhammaṃ uggaṇhitvāpi imesaṃ santike asodhetvā mā sajjhāyitthāti daharasāmaṇere āṇāpethā'ti. Evañhi amhākaṃ lābhasakkāro vaḍḍhissatī"ti: Đã suy nghĩ rằng: "Đối với chúng ta, cũng tập hợp được sự thiện xảo trong văn chương, thế nhưng không có một chút gì dành cho chúng ta cả. Chắc là chúng ta, sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư phải nói

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

như vầy: 'Bạch Ngài! Chúng con cũng tổng hợp được sự thiện xảo trong văn chương, xin Ngài hãy ra lệnh đối với những vị Sa Di hay những người trẻ tuổi rằng: Mặc dầu đã học Pháp từ những vị khác nhưng không gần gũi những vị này để sửa sai, cũng không được tụng đọc.' Và như vậy, chúng ta sẽ được tăng trưởng về những lợi lộc."

Satthā tesaṃ vacanaṃ sutvā "imasmiṃ sāsane paveṇivaseneva evaṃ vattuṃ labhati, ime pana lābhasakkāre nissitāti ñatvā: Bậc Đạo Sư sau khi nghe xong những lời nói của những vị ấy, biết rằng: "Trong Giáo Pháp này, nếu nương vào với truyền thống, nói như vậy thì chấp nhận được, thế nhưng những người này lại nương vào lợi lộc."

"Ahaṃ tumhe vākkaraṇamattena sādhurūpāti na vadāmi. Yassa panete issādayo dhammā arahattamaggena samucchinnā, eso eva sādhurūpo"ti: Ngài đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Ta không nói là thiện lương đối với sự nói nhiều của các ngươi. Thế nhưng, những ai đã chặt đứt bằng A La Hán Đạo đối với Pháp này như là sự ganh tỵ chẳng hạn, người đó chính là người thiện lương."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Na vākkaraṇamattena, vaṇṇapokkharatāya vā: Không phải bằng sự nói nhiều hay dung nhan xinh xắn đáng yêu.

Sādhurūpo naro hoti, issukī maccharī saṭho: Là thành người sống lương thiện nếu còn ganh tỵ, xan tham và giả dối.

Yassa cetaṃ samucchinnaṃ, mūlaghaccaṃ samūhataṃ: Với người nào đã chặt đứt điều kia, bứng bỏ lên tận cùng gốc rễ.

Savantadoso medhāvī, sādhurūpoti vuccatī: Bậc Trí đã ói mửa những lỗi lầm của mình, được gọi là người lương thiện.

Vacīkaraṇamattena saddalakkhaṇasampannavacanamattena: Bằng cách tạo ra những diễn từ, bằng cách nói đầy đủ trọn vẹn với các tướng trạng của các tiếng nói.

Sarīravaṇṇassa manāpabhāvena vā: với sự hiện hữu sự dễ thương của màu da của thân thể chẳng hạn .

Ettakeneva kāraṇena paralābhādīsu issāmanako pañcavidhena maccherena samannāgato kerāṭikabhāvena saṭho naro sādhurūpo na hoti: Bằng rất nhiều những nguyên nhân, trở thành người ganh tỵ với việc thọ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhận của người khác, người đó đi đến đầy đủ đối với năm pháp bỏn xẻn, và giả dối với sự hiện hữu của sự không trung thực, thì người đó không gọi là người thiện lương

Yassa ca puggalassetaṃ issādidosajātaṃ arahattamaggañāṇena samūlakaṃ chinnaṃ, mūlaghātaṃ katvā samūhataṃ, so vantadoso dhammojapañňāya samannāgato sādhurūpoti vuccatīti attho: Với điều ấy, những người nào chặt đứt tận gốc rễ những lỗi lầm đã sanh khởi, chẳng hạn như là sự ganh tỵ bằng A La Hán Trí Đạo, sau khi đã nhổ bỏ, diệt trừ tận gốc rễ, người đó ói mửa ra những điều lỗi lầm, đã đi đến viên thành đối với Trí Tuệ trong Hương Vị của Giáo Pháp, nghĩa là xứng đáng để được gọi là bậc thiện lương.

DỊCH NGHĨA:

5. CÂU CHUYỆN VỀ NHIỀU VỊ TỲ KHƯU

"Không phải bằng, sự nói nhiều đàm luận..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết tại Jetavana và đề cập đến nhiều vị Tỳ Khưu.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Quả thật như thế, vào một thuở nọ, một số những vị Trưởng Lão sau khi nhìn thấy những vị Sa Di và những người trẻ tuổi, tự mình đã thực hiện những phận sự như là nhuộm Y giúp cho những vị thầy Giáo Thọ dạy Pháp, đã suy nghĩ rằng: "Đối với chúng ta, cũng tập hợp được sự thiện xảo trong văn chương, thế nhưng không có một chút gì dành cho chúng ta cả. Chắc là chúng ta sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư và phải nói như vầy: 'Bạch Ngài! Chúng con cũng tổng hợp được sự thiện xảo trong văn chương, xin Ngài hãy ra lệnh đối với những vị Sa Di hay những người trẻ tuổi rằng: Mặc dầu đã học Pháp từ những vị khác nhưng không gần gũi những vị này để sửa sai, cũng không được tụng đọc.' Và như vậy, chúng ta sẽ được tăng trưởng về những lợi lộc." Thế là những vị ấy, sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư, đã nói đúng như vậy.

Bậc Đạo Sư sau khi nghe xong những lời nói của những vị ấy, biết rằng: "Trong Giáo Pháp này, nương vào với truyền thống, nói như vậy thì chấp nhận được, thế nhưng những người này lại nương vào lợi lộc." nên Ngài đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Ta không nói là thiện lương đối với sự nói nhiều của các ngươi. Thế nhưng, những ai đã chặt đứt bằng A La Hán Đạo đối với các Pháp này như

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

là sự ganh tỵ chẳng hạn, người đó chính là người thiện lương." Rồi Ngài đã nói lên những kệ ngôn này:

262. "Na vākkaraṇamattena,
Vaṇṇapokkharatāya vā;
Sādhurūpo naro hoti,
Issukī maccharī saṭho."

262. "Không phải bằng, sự nói nhiều đàm luận,
Và dung nhan, được xinh xắn yêu kiều.
Gọi là người sống lương thiện đáng yêu,
Nếu ganh tỵ, xan tham và giả dối."

263. "Yassa cetaṃ samucchinnaṃ,
Mūlaghaccaṃ samūhataṃ;
Savantadoso medhāvī,
Sādhurūpoti vuccatī"ti.

263. "Với người nào, đã chặt đứt điều kia,
Đã bứng bỏ, lên tận cùng gốc rễ.
Những lỗi lầm Bậc Trí đã ói mửa,
Được gọi là, người lương thiện hiền nhân."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ở đây, được gọi là **"Không phải bằng sự đàm luận"** tức là bằng cách tạo ra những diễn từ, bằng cách nói đầy đủ trọn vẹn với các tướng trạng của các tiếng nói. Gọi là **"Với dung nhan xinh đẹp"** tức là với sự hiện hữu dễ thương của màu da chẳng hạn. Gọi là **"Người đó"** tức là bằng rất nhiều những nguyên nhân, trở thành người ganh tỵ với việc thọ nhận của người khác, người đó đi đến đầy đủ đối với năm pháp bỏn xẻn, và giả dối với sự hiện hữu của không trung thực, người đó không gọi là người thiện lương. Gọi là **"Nếu người nào...với những điều kia"** tức là với điều ấy, những người nào chặt đứt tận gốc rễ những lỗi lầm đã sanh khởi chẳng hạn như là sự ganh tỵ bằng A La Hán Trí Đạo, sau khi đã nhổ bỏ, diệt trừ tận gốc rễ, người đó ói mửa ra những điều lỗi lầm, đã đi đến viên thành đối Trí Tuệ trong Hương Vị của Giáo Pháp, nghĩa là xứng đáng để được gọi là bậc thiện lương.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ NĂM
VỀ NHIỀU VỊ TỲ KHƯU

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

6. Hatthakavatthu

Namuṇḍakena samaṇoti imaṃ dhammadesanaṃ satthā sāvatthiyaṃ viharanto hatthakaṃ ārabbha kathesi.

So kira vādakkhitto "tumhe asukavelāya asukaṭṭhānaṃ nāma āgaccheyyātha, vādaṃ karissāmā"ti vatvā puretarameva tattha gantvā "passatha, titthiyā mama bhayena nāgatā, esova pana nesaṃ parājayo"tiādīni vatvā vādakkhitto aññenaññaṃ paṭicaranto vicarati. Satthā "hatthako kira evaṃ karotī"ti sutvā taṃ pakkosāpetvā "saccaṃ kira tvaṃ, hatthaka, evaṃ karosī"ti pucchitvā "sacca"nti vutte, "kasmā evaṃ karosi? Evarūpañhi musāvādaṃ karonto sīsamuṇḍanādimatteneva samaṇo nāma na hoti. Yo pana aṇūni vā thūlāni vā pāpāni sametvā ṭhito, ayameva samaṇo"ti vatvā imā gāthā abhāsi –

264. "Na muṇḍakena samaṇo,
Abbato alikaṃ bhaṇaṃ;
Icchālobhasamāpanno,
Samaṇo kiṃ bhavissati.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

265. "Yo ca sameti pāpāni,

Aṇuṃ thūlāni sabbaso;

Samitattā hi pāpānaṃ,

Samaṇoti pavuccatī"ti.

Tattha muṇḍakenāti sīsamuṇḍanamattena. Abbatoti sīlavatena ca dhutaṅgavatena ca virahito. Alikaṃ bhaṇanti musāvādaṃ bhaṇanto asampattesu ārammaṇesu icchāya pattesu ca lobhena samannāgato samaṇo nāma kiṃ bhavissati? Sametīti yo ca parittāni vā mahantāni vā pāpāni vūpasameti, so tesaṃ samitattā samaṇoti pavuccatīti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Hatthakavatthu chaṭṭhaṃ.

TỪ VỰNG:

So kira vādakkhitto "tumhe asukavelāya asukaṭṭhānaṃ nāma āgaccheyyātha, vādaṃ karissāmā"ti vatvā: Tương truyền, Hatthaka khi thất bại trong những cuộc tranh luận, thường nói rằng: "Các người vào thời điểm như vầy như vầy, hãy đi đến nơi như vầy như vầy, chúng ta sẽ cùng tranh luận."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Puretarameva tattha gantvā "passatha, titthiyā mama bhayena nāgatā, esova pana nesaṃ parājayo"tiādīni vatvā: Thế rồi đã đi đến nơi đó thật sớm, rồi phân bua rằng: "Hãy nhìn xem! Những ngoại đạo sư vì sợ hãi tôi, nên đã không đến, điều này chứng tỏ sự thua cuộc của những người đó."

Vādakkhitto aññenaññaṃ paṭicaranto vicarati: Mỗi khi thất bại trong những cuộc tranh luận, vị ấy trong khi né tránh những người khác như thế, lại đi loanh quanh khắp nơi

Satthā "hatthako kira evaṃ karotī"ti sutvā taṃ pakkosāpetvā: Bậc Đạo Sư sau khi nghe được rằng: "Nghe nói Hatthaka làm như thế" nên đã cho gọi vị ấy đến

"Saccaṃ kira tvaṃ, hatthaka, evaṃ karosī"ti pucchitvā: Hỏi rằng: "Này Hatthaka! Nghe nói rằng ngươi làm như vậy có đúng không?"

"Kasmā evaṃ karosi? Evarūpañhi musāvādaṃ karonto sīsamuṇḍanādimatteneva samaṇo nāma na hoti. Yo pana aṇūni vā thūlāni vā pāpāni sametvā ṭhito, ayameva samaṇo"ti: Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Tại sao ngươi lại làm như vậy?

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Trong khi nói dối giống như vậy, dẫu cho rằng được cạo trọc cái đầu cũng không gọi rằng là Sa Môn. Thế nhưng với những ai, sau khi đã làm cho lặng yên những điều ác, cho dù là lớn hay nhỏ, người giống như vậy chính là vị Sa Môn."

Na muṇḍakena samaṇo, abbato alikaṃ bhaṇaṃ: Bậc Sa Môn, đâu phải bằng đầu trọc, không có thực hành, nói lời giả dối.

Icchālobhasamāpanno, samaṇo kiṃ bhavissati: Hội tụ đủ tham và khát dục, là Sa Môn lẻ nào lại như thế?

Yo ca sameti pāpāni, aṇuṃ thūlāni sabbaso: Người nào lặng yên những điều ác với tất cả, dẫu nhiều hay chút ít.

Samitattā hi pāpānaṃ, samaṇoti pavuccatī: Quả nhiên thế, tự mình lắng yên với những điều ác, xứng đáng gọi là Sa Môn.

Sīsamuṇḍanamattena: Chỉ bằng cái đầu trọc mà thôi.

Sīlavatena ca dhutaṅgavatena ca virahito: Trống rỗng với sự thực hành của Giới Luật, với sự thực hành những chi phần đầu đà.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Musāvādaṃ bhaṇanto asampattesu ārammaṇesu icchāya pattesu ca lobhena samannāgato samaṇo nāma kiṃ bhavissati?: Trong khi nói bằng những lời nói dối, đối với những cảnh chưa đạt đến, đã đi đến tròn đủ với tham và đối với sự thành tựu trong những khát khao, sẽ gọi là Sa Môn vì lẽ nào?

Yo ca parittāni vā mahantāni vā pāpāni vūpasameti, so tesaṃ samitattā samaṇoti pavuccatīti attho: Ai làm cho lắng dịu đi những điều ác, dẫu cho rằng thật lớn hay thật nhỏ, nghĩa là người đó, tự mình đã làm lắng yên đối với các ác pháp, nên xứng đáng được gọi là Sa Môn.

DỊCH NGHĨA:

6. CÂU CHUYỆN VỀ HATTHAKA.

"Bậc Sa Môn, đâu phải bằng đâu trọc" Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Sāvatthi và đề cập đến Hatthaka.

Tương truyền, Hatthaka khi thất bại trong những cuộc tranh luận thường nói rằng: "Các người vào thời điểm như vầy như vầy, hãy đi đến nơi như vầy như vầy, chúng ta sẽ cùng tranh luận." thế rồi đã đi đến nơi đó thật sớm, rồi phân bua rằng: "Hãy nhìn xem! Những ngoại đạo sư, vì sợ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hãi tôi nên đã không đến, điều này chứng tỏ sự thua cuộc của những người đó." Mỗi khi thất bại trong những cuộc tranh luận, vị ấy trong khi né tránh những người khác như thế, lại đi loanh quanh khắp nơi. Bậc Đạo Sư sau khi nghe được rằng: "Nghe nói Hatthaka làm như thế" nên đã cho gọi vị ấy đến và hỏi rằng: "Này Hatthaka! Nghe nói rằng ngươi làm như vậy có đúng không?" Khi nghe trả lời rằng "Dạ đúng như vậy", Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Tại sao ngươi lại làm như vậy? Trong khi nói dối giống như vậy, dẫu cho rằng được cạo trọc cái đầu, cũng không gọi rằng là Sa Môn. Thế nhưng với những ai, sau khi đã làm cho lặng yên những điều ác, cho dù là lớn hay nhỏ, người giống như vậy chính là vị Sa Môn." Rồi Ngài đã nói lên những kệ ngôn sau:

264. "Na muṇḍakena samaṇo,
Abbato alikaṃ bhaṇaṃ;
Icchālobhasamāpanno,
Samaṇo kiṃ bhavissati."

264. "Bậc Sa Môn, đâu phải bằng đầu trọc,
Không thực hành, lời giả dối đầu môi.
Hội tụ đủ, tham khát dục sục sôi,
Là Sa Môn lẽ nào lại như thế?

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

265. "Yo ca sameti pāpāni,
Aṇuṃ thūlāni sabbaso;
Samitattā hi pāpānaṃ,
Samaṇoti pavuccatī"ti.

266. "Và người nào những điều ác lặng yên,
Với tất cả dẫu nhiều hay chút ít.
Quả nhiên thế, tự lắng yên với ác,
Xứng gọi là, bậc ẩn sĩ Sa Môn."

Ở đây, được gọi là **"Bằng đầu trọc"** tức là chỉ bằng cái đầu trọc mà thôi. Gọi là **"Không có sự thực hành"** tức là trống rỗng đối với sự thực hành của Giới Luật, đối với sự thực hành những chi phần đầu đà. Gọi là **"Nói những lời giả dối"** tức là trong khi nói bằng những lời nói dối, đối với những cảnh (hay đối tượng) chưa đạt đến, đã đi đến tròn đủ với tham và đối với sự thành tựu trong những khát khao, sẽ gọi là Sa Môn vì lẽ nào? Gọi là **"Lắng dịu"** tức là ai làm cho lắng dịu đi những điều ác, dẫu cho rằng thật lớn hay thật nhỏ, nghĩa là người đó, tự mình đã làm lắng yên đối với các ác pháp, nên xứng đáng được gọi là Sa Môn.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn chẳng hạn.

CÂU CHUYỆN THỨ SÁU VỀ HATTHAKA

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

7. Aññatarabrāhmaṇavatthu

Natena bhikkhu so hotīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto aññataraṃ brāhmaṇaṃ ārabbha kathesi.

So kira bāhirasamaye pabbajitvā bhikkhaṃ caranto cintesi – "samaṇo gotamo attano sāvake bhikkhāya caraṇena 'bhikkhū'ti vadati, mampi 'bhikkhū'ti vattuṃ vaṭṭatī"ti. So satthāraṃ upasaṅkamitvā, "bho gotama, ahampi bhikkhaṃ caritvā jīvāmi, mampi 'bhikkhū'ti vadehī"ti āha. Atha naṃ satthā "nāhaṃ, brāhmaṇa, bhikkhanamattena bhikkhūti vadāmi. Na hi vissaṃ dhammaṃ samādāya vattanto bhikkhu nāma hoti. Yo pana sabbasaṅkhāresu saṅkhāya carati, so bhikkhu nāmā"ti vatvā imā gāthā abhāsi –

266. "Na tena bhikkhu so hoti,
Yāvatā bhikkhate pare;
Vissaṃ dhammaṃ samādāya,
Bhikkhu hoti na tāvatā.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

267. "Yodha puññañca pāpañca,

Bāhetvā brahmacariyavā;

Saṅkhāya loke carati,

Sa ve bhikkhūti vuccatī"ti.

Tattha yāvatāti yattakena pare bhikkhate, tena bhikkhanamattena bhikkhu nāma na hoti. Vissanti visamaṃ dhammaṃ, vissagandhaṃ vā kāyakammādikaṃ dhammaṃ samādāya caranto bhikkhu nāma na hoti. Yodhāti yo idha sāsane ubhayampetaṃ puññañca pāpañca maggabrahmacariyena bāhetvā panuditvā brahmacariyavā hoti. Saṅkhāyāti ñāṇena. Loketi khandhādiloke "ime ajjhattikā khandhā, ime bāhirā"ti evaṃ sabbepi dhamme jānitvā carati, so tena ñāṇena kilesānaṃ bhinnattā "bhikkhū"ti vuccatīti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Aññatarabrāhmaṇavatthu sattamaṃ.

TỪ VỰNG:

So kira bāhirasamaye pabbajitvā bhikkhaṃ caranto: Tương truyền, vị Bà La Môn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

này, sau khi đã xuất gia theo ngoại giáo, trong khi đi khất thực

Cintesi "samaṇo gotamo attano sāvake bhikkhāya caraṇena 'bhikkhū'ti vadati, mampi 'bhikkhū'ti vattuṃ vaṭṭatī"ti: Đã suy nghĩ rằng: "Sa Môn Gotama gọi những đệ tử của mình là 'Tỳ Khưu' với hạnh trì bình khất thực, như vậy đối với ta gọi là "Tỳ Khưu" cũng thật thích hợp."

"Bho gotama, ahampi bhikkhaṃ caritvā jīvāmi, mampi 'bhikkhū'ti vadehī"ti āh: Đã nói rằng: "Thưa Tôn Giả Gotama! Đối với tôi sau khi đi trì bình khất thực để nuôi mạng, vậy thì đối với tôi cũng nên gọi là 'Tỳ Khưu'"

"Nāhaṃ, brāhmaṇa, bhikkhanamattena bhikkhūti vadāmi. Na hi vissaṃ dhammaṃ samādāya vattanto bhikkhu nāma hoti. Yo pana sabbasaṅkhāresu saṅkhāya carati, so bhikkhu nāmā"ti: "Này Bà La Môn! Ta không gọi là Tỳ Khưu chỉ đối với hạnh trì bình khất thực. Quả thật như vậy, không phải hiện hữu tất cả việc thọ trì trong các Pháp mà được gọi là Tỳ Khưu. Thế nhưng ai dạo quanh với sự hiểu biết trọn vẹn đối với tất cả các hành, người đó gọi là Tỳ Khưu."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Na tena bhikkhu so hoti, yāvatā bhikkhate pare: Những điều này đâu gọi là Tỳ Khưu, dẫu cho rằng trì bình khất thực từ nơi người khác.

Vissaṃ dhammaṃ samādāya, bhikkhu hoti na tāvatā: Đã thọ trì với tất cả trong các pháp, chỉ như vầy cũng chưa gọi Tỳ Khưu.

Yodha puññañca pāpañca, bāhetvā brahmacariyavā: Ai trong đời, phước thiện và ác pháp kia bỏ một bên, Phạm Hạnh được thực hành.

Saṅkhāya loke carati, sa ve bhikkhūti vuccatī: Đã thông suốt khắp thế gian dạo quanh, chính người đó được gọi là Tỳ Khưu.

Yattakena pare bhikkhate, tena bhikkhanamattena bhikkhu nāma na hoti: Việc trì bình khất thực từ những người khác, có nhiều đi chăng nữa, đối với việc trì bình khất thực đó, không gọi là Tỳ Khưu.

Visamaṃ dhammaṃ, vissagandhaṃ vā kāyakammādikaṃ dhammaṃ samādāya caranto bhikkhu nāma na hoti: Với những Pháp không giống nhau, trong khi dạo quanh với sự chấp nhận thọ trì các Pháp, như thân nghiệp đối

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

với trọn vẹn những mùi hương chẳng hạn thì cũng không gọi là Tỳ Khưu.

Yo idha sāsane ubhayampetaṃ puññañca pāpañca maggabrahmacariyena bāhetvā panuditvā brahmacariyavāhoti: Ai trong Giáo Pháp này, sau khi bỏ qua một bên, sau khi làm cho tiêu tan trên cả hai phương diện là những điều ác và những điều phước thiện bằng con đường thực hành Phạm Hạnh, đó chính là người tịnh khiết.

Khandhādiloke "ime ajjhattikā khandhā, ime bāhirā"ti evaṃ sabbepi dhamme jānitvā carati, so tena ñāṇena kilesānaṃ bhinnattā "bhikkhū"ti vuccatīti attho: Trong thế gian như là Uẩn chẳng hạn "Cái này là Uẩn bên trong, cái này là bên ngoài", vị ấy dạo đi sau khi hiểu biết đối với tất cả các Pháp như vậy, nghĩa là vị ấy đã tự mình chặt đứt đi tất cả kiết sử phiền não bằng Trí đối với những điều đó, nên được gọi là "Tỳ Khưu".

DỊCH NGHĨA:

7. CÂU CHUYỆN VỀ MỘT VỊ BÀ LA MÔN NỌ.

"Những điều này đâu gọi là Tỳ Khưu..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến một vị Bà La Môn nọ.

Tương truyền, vị Bà La Môn này, sau khi đã xuất gia theo ngoại giáo, trong khi đi khất thực đã suy nghĩ rằng: "Sa Môn Gotama gọi những đệ tử của mình là 'Tỳ Khưu' với hạnh trì bình khất thực, như vậy đối với ta, gọi là 'Tỳ Khưu' cũng thật thích hợp." Thế rồi vị Bà La Môn ấy sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư, đã nói rằng: "Thưa Tôn Giả Gotama! Đối với tôi sau khi đi trì bình khất thực để nuôi mạng, vậy thì đối với tôi cũng nên gọi là 'Tỳ Khưu.'" Bậc Đạo Sư đã dạy vị Bà La Môn ấy rằng: "Này Bà La Môn! Ta không gọi là Tỳ Khưu, chỉ đối với hạnh trì bình khất thực. Quả thật như vậy, không phải hiện hữu tất cả việc thọ trì trong các Pháp, mà được gọi là Tỳ Khưu. Thế nhưng, ai dạo quanh với sự hiểu biết trọn vẹn đối với tất cả các hành, người đó gọi là Tỳ Khưu." Rồi Ngài đã nói lên những kệ ngôn này:

266. "Na tena bhikkhu so hoti,
Yāvatā bhikkhate pare;
Vissaṃ dhammaṃ samādāya,
Bhikkhu hoti na tāvatā.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

266. "Những điều này, đâu gọi là Tỳ Khưu,
Dẫu cho rằng, trì bình nơi người khác.
Đã chấp nhận, toàn vẹn trong các pháp,
Chỉ như vầy, cũng chưa gọi Tỳ Khưu.

267. "Yodha puññañca pāpañca,
Bāhetvā brahmacariyavā;
Saṅkhāya loke carati,
Sa ve bhikkhūti vuccatī"ti.

267. "Ai trong đời, Thiện và Ác pháp kia,
Bỏ một bên, rồi thực hành Phạm Hạnh.
Đã thông suốt, khắp thế gian dạo quanh,
Chính người đó, là Tỳ Khưu được gọi."

Ở đây, gọi là **"Dẫu cho rằng"** tức là việc trì bình khất thực từ những người khác, có nhiều đi chăng nữa, đối với việc trì bình khất thực đó không gọi là Tỳ Khưu. Gọi là **"Trọn vẹn"** tức là với những Pháp không giống nhau, trong khi dạo quanh với sự chấp nhận thọ trì các Pháp, như thân nghiệp đối với trọn vẹn những mùi hương chẳng hạn, cũng không gọi là Tỳ Khưu. Gọi là **"Ai tại nơi này"** tức là ai trong Giáo Pháp này, sau khi bỏ qua

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

một bên, sau khi làm cho tiêu tan trên cả hai phương diện là những điều ác và những điều phước thiện, bằng con đường thực hành Phạm Hạnh đó chính là người tịnh khiết. Gọi là **"Thông suốt"** tức là bằng Trí. Gọi là **"Trong thế gian"** tức là trong thế gian như là Uẩn chẳng hạn "Cái này là Uẩn bên trong, cái này là bên ngoài", vị ấy dạo đi, sau khi hiểu biết đối với tất cả các Pháp như vậy, nghĩa là đối với những điều đó, vị ấy đã tự mình chặt đứt đi tất cả kiết sử phiền não bằng Trí, nên được gọi là "Tỳ Khưu".

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ BẢY VỀ MỘT VỊ BÀ LA MÔN NỌ.

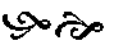

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

8. Titthiyavatthu

Namonenāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto titthiye ārabbha kathesi.

Te kira bhuttaṭṭhānesu manussānaṃ "khemaṃ hotu, sukhaṃ hotu, āyu vaḍḍhatu, asukaṭṭhāne nāma kalalaṃ atthi, asukaṭṭhāne nāma kaṇṭako atthi, evarūpaṃ ṭhānaṃ gantuṃ na vaṭṭatī"tiādinā nayena maṅgalaṃ vatvā pakkamanti. Bhikkhū pana paṭhamabodhiyaṃ anumodanādīnaṃ ananuññātakāle bhattagge manussānaṃ anumodanaṃ akatvā pakkamanti. Manussā "titthiyānaṃ santikā maṅgalaṃ suṇāma, bhaddantā pana tuṇhībhūtā pakkamantī"ti ujjhāyiṃsu. Bhikkhū tamatthaṃ satthu ārocesuṃ. Satthā, "bhikkhave, ito paṭṭhāya bhattaggādīsu yathāsukhaṃ anumodanaṃ karotha, upanisinnakathaṃ karotha, dhammaṃ kathethā"ti anujāni. Te tathā kariṃsu. Manussā anumodanādīni suṇantā ussāhappattā bhikkhū nimantetvā sakkāraṃ karontā vicaranti. Titthiyā pana "mayaṃ munino monaṃ karoma,

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

samaṇassa gotamassa sāvakā bhattaggādīsu mahākathaṃ kathentā vicarantī"ti ujjhāyiṃsu.

Satthā tamatthaṃ sutvā "nāhaṃ, bhikkhave, tuṇhībhāvamattena 'munī'ti vadāmi. Ekacce hi ajānantā na kathenti, ekacce avisāradatāya, ekacce 'mā no imaṃ atisayatthaṃ aññe jāniṃsū'ti maccherena. Tasmā monamattena muni na hoti, pāpavūpasamena pana muni nāma hotī"ti vatvā imā gāthā abhāsi –

268. "Na monena munī hoti,
Mūḷharūpo aviddasu;
Yo ca tulaṃva paggayha,
Varamādāya paṇḍito.

269. "Pāpāni parivajjeti,
Sa munī tena so muni;
Yo munāti ubho loke,
Muni tena pavuccatī"ti.

Tattha na monenāti kāmaññhi moneyyapaṭipadāsaṅkhātena maggañāṇamonena muni nāma hoti, idha pana tuṇhībhāvaṃ sandhāya "monenā"ti

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vuttaṃ. Mūḷharūpoti tuccharūpo. Aviddasūti aviññū. Evarūpo hi tuṇhībhūtopi muni nāma na hoti. Atha vā monena muni nāma na hoti, tucchasabhāvo pana aviññū ca hotīti attho. Yo ca tulaṃva pagayhāti yathā hi tulaṃ gahetvā ṭhito atirekaṃ ce hoti, harati. Ūnaṃ ce hoti, pakkhipati. Evameva yo atirekaṃ haranto viya pāpaṃ harati parivajjeti, ūnake pakkhipanto viya kusalaṃ paripūreti. Evañca pana karonto sīlasamādhipaññāvimuttivimuttiñāṇadass anasaṅkhātaṃ varaṃ uttamameva ādāya pāpāni akusalakammāni parivajjeti. Sa munīti so muni nāmāti attho. Tena so munīti kasmā pana so munīti ce? Yaṃ heṭṭhā vuttakāraṇaṃ, tena so munīti attho. So munāti ubho loketi yo puggalo imasmiṃ khandhādiloke tulaṃ āropetvā minanto viya "ime ajjhattikā khandhā, ime bāhirā"tiādinā nayena ime ubho atthe munāti. Muni tena pavuccatīti tena kāraṇena munīti vuccatiyevāti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Titthiyavatthu aṭṭhamaṃ.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Te kira bhuttaṭṭhānesu manussānaṃ "khemaṃ hotu, sukhaṃ hotu, āyu vaḍḍhatu, asukaṭṭhāne nāma kalalaṃ atthi, asukaṭṭhāne nāma kaṇṭako atthi, evarūpaṃ ṭhānaṃ gantuṃ na vaṭṭatī"tiādinā nayena maṅgalaṃ vatvā pakkamanti: Tương truyền, những ngoại đạo sư này, tại nơi thọ dụng vật thực, sau khi nói lên những điều chúc tụng an lành đến cho mọi người với cách thức rằng: "Xin cho được bình yên, xin cho được an lạc, hãy tăng trưởng tuổi thọ, tại những vùng đất như vầy như vầy có những vũng bùn lầy, tại những vùng đất như vầy như vầy có gai nhọn, thật là không thích hợp với việc đi đến những nơi giống như vậy." sau đó mới rời đi.

Bhikkhū pana paṭhamabodhiyaṃ anumodanādīnaṃ ananuññātakāle bhattagge manussānaṃ anumodanaṃ akatvā pakkamanti: Thế nhưng, vào thời kỳ đầu tiên khi mới Giác Ngộ, việc tùy hỷ chúc phúc tại các trai đường hoặc tại các gia tộc chưa được chuẩn y, vì thế Chư Tỳ Khưu không tùy hỷ chúc phúc đến cho mọi người và rời đi.

Manussā "titthiyānaṃ santikā maṅgalaṃ suṇāma, bhaddantā pana

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tuṇhībhūtā pakkamantī"ti ujjhāyiṃsu: Mọi người mới than phiền rằng: "Chúng ta còn nghe được những điều chúc tụng an lành khi thân cận với ngoại đạo sư, thế nhưng những bậc đáng kính trọng này lại im lặng rồi rời đi."

Satthā, "bhikkhave, ito paṭṭhāya bhattaggādīsu yathāsukhaṃ anumodanaṃ karotha, upanisinnakathaṃ karotha, dhammaṃ kathethā"ti anujāni: Bậc Đạo Sư đã cho phép bằng cách nói rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Kể từ bây giờ trở về sau, tại những nơi như trai đường chẳng hạn, hãy tùy hỷ chúc phúc như ý, hãy trò chuyện thân mật khi ngồi gần, hãy thuyết pháp."

Manussā anumodanādīni suṇantā ussāhappattā bhikkhū nimantetvā sakkāraṃ karontā vicaranti: Mọi người khi nghe được những lời tùy hỷ phúc chúc, nên đã đạt đến sự tinh cần cố gắng, sau khi thỉnh mời Chư Tỳ Khưu rồi đi quanh dâng cúng trọng thể.

Titthiyā pana "mayaṃ munino monaṃ karoma, samaṇassa gotamassa sāvakā bhattaggādīsu mahākathaṃ kathentā vicarantī"ti ujjhāyiṃsu: Thế rồi, những ngoại đạo sư đã than phiền rằng: "Chúng ta những bậc tịnh giả làm cho yên lặng, những Thinh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Văn Đệ Tử của Sa Môn Gotama, trong khi dạo quanh nói chuyện lớn tiếng tại trai đường chẳng hạn."

"Nāhaṃ, bhikkhave, tuṇhībhāvamattena 'munī'ti vadāmi. Ekacce hi ajānantā na kathenti, ekacce avisāradatāya, ekacce 'mā no imaṃ atisayatthaṃ aññe jāniṃsū'ti maccherena. Tasmā monamattena muni na hoti, pāpavūpasamena pana muni nāma hotī"ti: "Này Chư Tỳ Khưu! Ta không gọi là 'Bậc Tịnh Giả' với sự lặng thinh im lặng. Quả thật như vậy, một số khi không biết gì nên đã không nói, một số với sự không khôn khéo, một số với sự bỏn xẻn khi cho rằng 'Đừng để cho những người khác biết được lợi ích dồi dào này của chúng ta'. Chính vì thế, với sự lặng yên đó không phải là Bậc Tịnh Giả, chính với sự tịnh yên được những ác pháp thì được gọi là Bậc Tịnh Giả."

Na monena munī hoti, mūḷharūpo aviddasu: Với yên lặng đâu phải Bậc Tịnh Giả, khi là kẻ ngu si và dốt nát.

Yo ca tulaṃva paggayha, varamādāya paṇḍito: Ai cầm cán cân rồi chọn vật quý, là Bậc Hiền Trí.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pāpāni parivajjeti, sa munī tena so muni: Với ác pháp thì lánh xa, chính điều đó Tịnh Giả thành Tịnh Giả.

Yo munāti ubho loke, Muni tena pavuccatī: Ai hiểu rõ cả hai thế giới, chính điều này nên gọi là Tịnh Giả.

Kāmañhi moneyyapaṭipadāsaṅkhātena maggañāṇamonena muni nāma hoti, idha pana tuṇhībhāvaṃ sandhāya "monenā"ti vuttaṃ: Bậc Tịnh Giả với sự lặng yên của Trí Đạo, được nhìn nhận là con đường thực hành để đưa đến sự tốt đẹp về hạnh kiểm đối với các dục chẳng hạn, thế nhưng ở đây đã được nói là "Với sự lặng yên" liên hệ đến việc làm thinh không nói gì.

Tuccharūpo: Người trống rỗng.

Aviññū. Evarūpo hi tuṇhībhūtopi muni nāma na hoti. Atha vā monena muni nāma na hoti, tucchasabhāvo pana aviññū ca hotīti attho: Là vô minh ngu ngốc. Quả thật như vậy, đối với sự làm thinh không nói giống như vậy, không được gọi là Bậc Tịnh Giả. Nghĩa là kẻ rỗng không và vô minh, không gọi là Bậc Tịnh Giả đối với sự lặng yên như vậy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yathā hi tulaṃ gahetvā ṭhito atirekaṃ ce hoti, harati. Ūnaṃ ce hoti, pakkhipati L: Quả thật như vậy, sau khi cầm lấy cái cân đứng đó và mang ra phần thừa. Thêm vào phần thiếu.

Evameva yo atirekaṃ haranto viya pāpaṃ harati parivajjeti, ūnake pakkhipanto viya kusalaṃ paripūreti: Giống như vậy, ai tránh xa và mang đi những điều ác, ví như lấy ra phần thừa, rồi làm cho đầy đủ những thiện lành, ví như đặt thêm vào phần thiếu

Evañca pana karonto sīlasamādhipaññāvimuttivimuttiñāṇadassanasaṅkhātaṃ varaṃ uttamameva ādāya pāpāni akusalakammāni parivajjeti: Trong khi làm như vậy, tránh xa đối với những Nghiệp Bất Thiện, đối với các ác pháp, và mang theo sự tối thượng và cao quý được gọi là Giới, Định, Tuệ, Sự Giải Thoát, Giải Thoát Tri Kiến

So muni nāmāti attho: Nghĩa là vị đó được gọi là Bậc Tịnh Giả.

Kasmā pana so munīti ce? Yaṃ heṭṭhā vuttakāraṇaṃ, tena so munīti attho: Tại sao vị ấy gọi là Bậc Tịnh Giả? Với những nguyên nhân đã được nói đến ở trên, nghĩa là gọi vị ấy là Bậc Tịnh Giả, chính vì những điều đó.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yo puggalo imasmiṃ khandhādiloke tulaṃ āropetvā minanto viya "ime ajjhattikā khandhā, ime bāhirā"tiādinā nayena ime ubho atthe munāti: Người nào trong thế gian này, như là Uẩn chẳng hạn, sau khi đặt lên cái cân, ví như để khảo sát, rồi hiểu biết đối với ý nghĩa của hai điều này, kết luận rằng "Cái này là Uẩn nội phần, cái này là ngoại phần."

Tena kāraṇena munīti vuccatiyevāti attho: Nghĩa là được gọi là Bậc Tịnh Giả với những nguyên nhân như vậy.

DỊCH NGHĨA:

8. CÂU CHUYỆN VỀ NGOẠI ĐẠO SƯ.

"Với lặng thinh không phải là..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến những ngoại đạo sư.

Tương truyền, những ngoại đạo sư này, tại nơi thọ dụng vật thực, sau khi nói lên những điều chúc tụng an lành đến cho mọi người với cách thức rằng: "Xin cho được bình yên, xin cho được an lạc, hãy tăng trưởng tuổi thọ, tại những vùng đất như vầy như vầy có những vũng bùn lầy, tại những vùng đất như vầy như vầy có gai nhọn, thật là

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

không thích hợp với việc đi đến những nơi giống như vậy." Sau đó mới rời đi. Thế nhưng, vào thời kỳ đầu tiên khi mới Giác Ngộ, việc tùy hỷ chúc phúc tại các trai đường hoặc tại các gia tộc chưa được chuẩn y, vì thế Chư Tỳ Khưu không tùy hỷ chúc phúc đến cho mọi người và rời đi. Mọi người mới than phiền rằng: "Chúng ta còn nghe được những điều chúc tụng an lành, khi thân cận với ngoại đạo sư, thế nhưng những bậc đáng kính trọng này, lại im lặng rồi rời đi." Chư Tỳ Khưu trình bạch đến Bậc Đạo Sư toàn bộ những chuyện xảy ra. Bậc Đạo Sư đã cho phép bằng cách nói rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Kể từ bây giờ trở về sau, tại những nơi như trai đường chẳng hạn, hãy tùy hỷ chúc phúc như ý, hãy trò chuyện thân mật khi ngồi gần, hãy thuyết pháp." Tất cả Chư Tỳ Khưu đã làm đúng theo như vậy. Mọi người khi nghe được những lời tùy hỷ phúc chúc, nên đã đạt đến sự tinh cần cố gắng, sau khi thỉnh mời Chư Tỳ Khưu rồi đi quanh dâng cúng trọng thể. Thế rồi, những ngoại đạo sư đã than phiền rằng: "Chúng ta những bậc tịnh giả làm cho yên lặng, những Thinh Văn Đệ Tử của Sa Môn Gotama, trong khi dạo quanh nói chuyện lớn tiếng tại trai đường chẳng hạn."

Bậc Đạo Sư sau khi nghe lại toàn bộ những chuyện xảy ra, đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Ta

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

không gọi là 'Bậc Tịnh Giả' với sự lặng thinh im lặng. Quả thật như vậy, một số khi không biết gì nên đã không nói, một số với sự không khôn khéo, một số với sự bỏn xẻn khi cho rằng 'Đừng để cho những người khác biết được lợi ích đồi dào này của chúng ta'. Chính vì thế, với sự lặng yên đó không phải là Bậc Tịnh Giả, chính với sự tịnh yên được những ác pháp thì được gọi là Bậc Tịnh Giả." Rồi Ngài đã nói lên những kệ ngôn này:

268. "Na monena munī hoti,
Mūḷharūpo aviddasu;
Yo ca tulaṃva paggayha,
Varamādāya paṇḍito."

268. "Với yên lặng đâu phải Bậc Hiền Minh,
Nếu là kẻ, ngu si và dốt nát
Giống như ai, cầm cán cân quan sát,
Chọn vật quý, là Bậc Trí trong đời.

269. "Pāpāni parivajjeti,
Sa munī tena so muni;
Yo munāti ubho loke,
Muni tena pavuccatī"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

269. "Với ác pháp, thì tránh khỏi lánh xa,
Chính điều đó hiền trí thành hiền trí.
Ai hiểu rõ, trong hai phần thế giới,
Chính điều này thật xứng gọi hiền minh."

Ở đây, **"Không bằng sự yên lặng"** tức là Bậc Tịnh Giả với sự lặng yên của Trí Đạo, được nhìn nhận là con đường thực hành để đưa đến sự tốt đẹp về hạnh kiểm đối với các dục chẳng hạn, thế nhưng ở đây đã được nói là "Với sự lặng yên" liên hệ đến việc làm thinh không nói gì. Gọi là **"Kẻ ngu si"** tức là người trống rỗng. Gọi là **"Dốt nát"** tức là vô minh ngu ngốc. Quả thật như vậy, đối với sự làm thinh không nói giống như vậy, không được gọi là Bậc Tịnh Giả. Nghĩa là kẻ rỗng không và vô minh, không gọi là Bậc Tịnh Giả đối với sự lặng yên như vậy. Gọi là **"Ai cầm cán cân"** quả thật như vậy, sau khi cầm lấy cái cân đứng đó và mang ra phần thừa. Thêm vào phần thiếu. Giống như vậy, ai tránh xa và mang đi những điều ác, ví như lấy ra phần thừa, rồi làm cho đầy đủ những thiện lành, ví như đặt thêm vào phần thiếu. Trong khi làm như vậy, tránh xa đối với những Nghiệp Bất Thiện, đối với các ác pháp, và mang theo sự tối thượng và cao quý được gọi là Giới, Định, Tuệ, Sự Giải Thoát, Giải Thoát Tri Kiến. Gọi là **"Bậc Tịnh**

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Giả ấy" nghĩa là vị đó gọi là Bậc Tịnh Giả. Gọi là **"Bậc Tịnh Giả đó với những điều như vậy"** tại sao vị ấy gọi là Bậc Tịnh Giả? Với những nguyên nhân đã được nói đến ở trên, nghĩa là gọi vị ấy là Bậc Tịnh Giả chính vì những điều đó. Gọi là **"Vị ấy hiểu biết đối với cả hai thế gian"** tức là người nào trong thế gian này, như là Uẩn chẳng hạn, sau khi đặt lên cái cân, ví như để khảo sát, rồi hiểu biết đối với ý nghĩa của hai điều này, kết luận rằng "Cái này là Uẩn nội phần, cái này là ngoại phần." Gọi là **"Chính những điều này nên gọi là Bậc Tịnh Giả"** nghĩa là được gọi là Bậc Tịnh Giả với những nguyên nhân như vậy.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ TÁM
VỀ NGOẠI ĐẠO SƯ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

9. Bālisikavatthu

Na tena ariyo hotīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto ekaṃ ariyaṃ nāma bālisikaṃ ārabbha kathesi.

Ekadivasañhi satthā tassa sotāpattimaggassūpanissayaṃ disvā sāvatthiyā uttaradvāragāme piṇḍāya caritvā bhikkhusaṅghaparivuto tato āgacchati. Tasmiṃ khaṇe so bālisiko balisena macche gaṇhanto buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ disvā balisayaṭṭhiṃ chaḍḍetvā aṭṭhāsi. Satthā tassa avidūre ṭhāne nivattitvā ṭhito "tvaṃ kiṃ nāmosī"ti sāriputtattherādīnaṃ nāmāni pucchi. Tepi "ahaṃ sāriputto ahaṃ moggallāno"ti attano attano nāmāni kathayiṃsu. Bālisiko cintesi – "satthā sabbesaṃ nāmāni pucchati, mamampi nāmaṃ pucchissati maññe"ti. Satthā tassa icchaṃ ñatvā, "upāsaka, tvaṃ ko nāmosī"ti pucchitvā "ahaṃ, bhante, ariyo nāmā"ti vutte "na, upāsaka, tādisā pāṇātipātino ariyā nāma honti, ariyā pana mahājanassa ahiṃsanabhāve ṭhitā"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

270. "Na tena ariyo hoti,

Yena pāṇāni hiṃsati;

Ahiṃsā sabbapāṇānaṃ,

Ariyoti pavuccatī"ti.

Tattha ahiṃsāti ahiṃsanena. Idaṃ vuttaṃ hoti – yena hi pāṇāni hiṃsati, na tena kāraṇena ariyo hoti. Yo pana sabbapāṇānaṃ pāṇiādīhi ahiṃsanena mettādibhāvanāya patiṭṭhitattā hiṃsato ārāva ṭhito, ayaṃ ariyoti vuccatīti attho.

Desanāvasāne bālisiko sotāpattiphale patiṭṭhahi, sampattānampi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Bālisikavatthu navamaṃ.

TỪ VỰNG:

Ekadivasañhi satthā tassa sotāpattimaggassūpanissayaṃ disvā: Quả thật như vậy, vào một ngày nọ, Bậc Đạo Sư đã nhìn thấy duyên lành đối với Tu Đà Hườn Đạo của Ariya.

Sāvatthiyā uttaradvāragāme piṇḍāya caritvā bhikkhusaṅghaparivuto tato āgacchati: Sau khi đi trì bình khất thực ở cổng

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thành phía Bắc của Kinh Thành Sāvatthi, đã đi đến đó cùng với Chư Tỳ Khưu vây quanh.

Tasmiṃ khaṇe so bālisiko balisena macche gaṇhanto buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ disvā balisayaṭṭhiṃ chaḍḍetvā aṭṭhāsi: Lúc bấy giờ, người chài lưới Ariya đang bắt những con cá bằng chiếc cần câu, sau khi nhìn thấy Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật hướng dẫn, đã buông cần câu xuống rồi đứng đó.

Satthā tassa avidūre ṭhāne nivattitvā ṭhito "tvaṃ kiṃ nāmosī"ti sāriputtattherādīnaṃ nāmāni pucchi: Bậc Đạo Sư đã đứng lại tại nơi không xa Ariya, rồi đã quay lại hỏi về tên như đối với Trưởng Lão Sāriputta chẳng hạn rằng: "Con tên là gì?"

Tepi "ahaṃ sāriputto ahaṃ moggallāno"ti attano attano nāmāni kathayiṃsu: Các Vị Trưởng Lão đã trả lời lần lượt về tên của chính mình rằng: "Con là Sāriputta. Con là Moggallāna."

Bālisiko cintesi "satthā sabbesaṃ nāmāni pucchati, mamampi nāmaṃ pucchissati maññe"ti: Người dân chài đã suy nghĩ: "Bậc Đạo Sư đã hỏi tên của tất cả mọi người, ta nghĩ rằng cũng sẽ hỏi tên của ta."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Na, upāsaka, tādisā pāṇātipātino ariyā nāma honti, ariyā pana mahājanassa ahiṃsanabhāve ṭhitā"ti: "Này cận sự nam! Với sự sát sanh giống như vậy, không được gọi là Thánh Nhân, những Bậc Thánh Nhân đã an trú vào việc không hãm hại đối với đại chúng."

Na tena ariyo hoti, yena pāṇāni hiṃsati: Những điều đó, đâu gọi là Thánh Nhân, bởi vì với những chúng sanh vẫn còn hãm hại.

Ahiṃsā sabbapāṇānaṃ, ariyoti pavuccatī: Không hãm hại các chúng sanh, được gọi là Bậc Thánh Nhân

Idaṃ vuttaṃ hoti – yena hi pāṇāni hiṃsati, na tena kāraṇena ariyo hoti. Yo pana sabbapāṇānaṃ pāṇiādīhi ahiṃsanena mettādibhāvanāya patiṭṭhitattā hiṃsato ārāva ṭhito, ayaṃ ariyoti vuccatīti attho: Điều này đã được nói đến như vầy: Quả thật như thế, với những ai hãm hại những chúng sanh khác, chính với những nguyên nhân đó, nên không gọi là Bậc Thánh Nhân. Thế nhưng ai đứng trước những tiếng khóc than từ sự hãm hại, tự mình an trú vào với việc tu tiến đối với Từ tâm, bằng cách không hãm hại dẫu có bằng bàn tay đối với tất cả chúng sanh, nghĩa là người đó được gọi là Bậc Thánh.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

9. CÂU CHUYỆN VỀ NGƯỜI CHÀI LƯỚI.

"Những điều đó, đâu phải là Thánh Nhân..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến một người chài lưới tên là Ariya.

Quả thật như vậy, vào một ngày nọ, Bậc Đạo Sư đã nhìn thấy duyên lành đối với Tu Đà Hườn Đạo của Ariya, nên sau khi đi trì bình khất thực ở cổng thành phía Bắc của Kinh Thành Sāvatthi, đã đi đến đó cùng với Chư Tỳ Khưu vây quanh. Lúc bấy giờ, người chài lưới Ariya đang bắt những con cá bằng chiếc cần câu, sau khi nhìn thấy Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật hướng dẫn, đã buông cần câu xuống rồi đứng đó. Bậc Đạo Sư đã đứng lại tại nơi không xa Ariya, rồi đã quay lại hỏi về tên như đối với Trưởng Lão Sāriputta chẳng hạn rằng: "Con tên là gì?" các Vị Trưởng Lão đã trả lời lần lượt về tên của chính mình rằng: "Con là Sāriputta. Con là Moggallāna." Người dân chài đã suy nghĩ: "Bậc Đạo Sư đã hỏi tên của tất cả mọi người, ta nghĩ rằng cũng sẽ hỏi tên của ta." Bậc Đạo Sư biết được ước muốn của Ariya, nên đã hỏi rằng: "Này cận sự! Con tên là gì?" thì được trả lời rằng: "Bạch Ngài! Con tên là Ariya (Thánh Nhân)." Bậc Đạo Sư

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đã dạy rằng: "Này cận sự nam! Với sự sát sanh giống như vậy thì không được gọi là Thánh Nhân, những Bậc Thánh Nhân đã an trú vào việc không hãm hại đối với đại chúng." Rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

270. "Na tena ariyo hoti,
Yena pāṇāni hiṃsati;
Ahiṃsā sabbapāṇānaṃ,
Ariyoti pavuccatī"ti.

270. "Những điều đó, đâu gọi là Thánh Nhân,
Bởi vì vẫn với chúng sanh hãm hại.
Không hãm hại, các chúng sanh, thư thái,
Được gọi là Bậc Cao Quý Thánh Nhân."

Ở đây, gọi là **"Không hãm hại"** tức là bằng sự không hãm hại. Điều này đã được nói đến như vầy: Quả thật như thế, với những ai hãm hại những chúng sanh khác, chính với những nguyên nhân đó, nên không gọi là Bậc Thánh Nhân. Thế nhưng ai đứng trước những tiếng khóc than từ sự hãm hại, tự mình an trú vào với việc tu tiến đối với Từ tâm, bằng cách không hãm hại dẫu có bằng bàn tay đối với tất cả chúng sanh, nghĩa là người đó được gọi là Bậc Thánh.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chấm dứt thời Pháp, người chài lưới đã được an trú vào Quả vị Dự Lưu, Pháp thoại cũng đã mang lại nhiều lợi ích cho những người tụ hội tại nơi đó.

CÂU CHUYỆN THỨ CHÍN
VỀ NGƯỜI CHÀI LƯỚI.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

10.
Sambahulasīlādisampannabhikkhuvatthu

Na sīlabbatamattenāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto sambahule sīlādisampanne bhikkhū ārabbha kathesi.

Tesu kira ekaccānaṃ evaṃ ahosi – "mayaṃ sampannasīlā, mayaṃ dhutaṅgadharā, mayaṃ bahussutā, mayaṃ pantasenāsanavāsino, mayaṃ jhānalābhino, na amhākaṃ arahattaṃ dullabhaṃ, icchitadivaseyeva arahattaṃ pāpuṇissāmā"ti. Yepi tattha anāgāmino, tesampi etadahosi – "na amhākaṃ idāni arahattaṃ dullabha"nti. Te sabbepi ekadivasaṃ satthāraṃ upasaṅkamitvā vanditvā nisinnā "api nu kho vo, bhikkhave, pabbajitakiccaṃ matthakaṃ patta"nti satthārā puṭṭhā evamāhaṃsu – "bhante, mayaṃ evarūpā evarūpā ca, tasmā 'icchiticchitakkhaṇeyeva arahattaṃ pattuṃ samatthamhā'ti cintetvā viharāmā"ti.

Satthā tesaṃ vacanaṃ sutvā, "bhikkhave, bhikkhunā nāma parisuddhasīlādimattakena vā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

anāgāmisukhappattamattakena vā 'appakaṃ no bhavadukkha'nti vattuṃ na vaṭṭati, āsavakkhayaṃ pana appatvā 'sukhitomhī'ti cittaṃ na uppādetabba"nti vatvā imā gāthā abhāsi –

271. "Na sīlabbatamattena,
Bāhusaccena vā pana;
Atha vā samādhilābhena,
Vivittasayanena vā.

272. "Phusāmi nekkhammasukhaṃ,
Aputhujjanasevitaṃ;
Bhikkhu vissāsamāpādi,
Appatto āsavakkhaya"nti.

Tattha sīlabbatamattenāti catupārisuddhisīlamattena vā terasadhutaṅgamattena vā. Bāhusaccena vāti tiṇṇaṃ piṭakānaṃ uggahitamattena vā. Samādhilābhenāti aṭṭhasamāpattiyā lābhena. Nekkhammasukhanti anāgāmisukhaṃ. Taṃ anāgāmisukhaṃ phusāmīti ettakamattena vā. Aputhujjanasevitanti puthujjanehi asevitaṃ ariyasevitameva. Bhikkhūti

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tesaṃ aññataraṃ ālapanto āha. Vissāsamāpādīti vissāsaṃ na āpajjeyya. Idaṃ vuttaṃ hoti – bhikkhu iminā sampannasīlādibhāvamattakeneva "mayhaṃ bhavo appako parittako"ti āsavakkhayasaṅkhātaṃ arahattaṃ appatto hutvā bhikkhu nāma vissāsaṃ nāpajjeyya. Yathā hi appamattakopi gūtho duggandho hoti, evaṃ appamattakopi bhavo dukkhoti.

Desanāvasāne te bhikkhū arahatte patiṭṭhahaṃsu, sampattānampi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Sambahulasīlādisampannabhikkhuv atthu dasamaṃ.

Dhammaṭṭhavaggavaṇṇanā niṭṭhitā.

Ekūnavīsatimo vaggo.

TỪ VỰNG:

Tesu kira ekaccānaṃ evaṃ ahosi – "mayaṃ sampannasīlā, mayaṃ dhutaṅgadharā, mayaṃ bahussutā, mayaṃ pantasenāsanavāsino, mayaṃ jhānalābhino, na amhākaṃ arahattaṃ dullabhaṃ, icchitadivaseyeva arahattaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pāpuṇissāmā"ti: Tương truyền, một số trong những vị Tỳ Khưu đó đã nói như vầy: "Chúng ta là người thành tựu Giới, chúng ta là người thực hành Pháp Đầu Đà, chúng ta là những người nghe nhiều, chúng ta là những người sống nơi thanh vắng yên tĩnh, chúng ta là những người có Thiền, việc chứng đắc A La Hán đối với chúng ta không khó, chúng ta sẽ chứng đắc Quả Vị A La Hán vào ngày mà chúng ta mong muốn."

Yepi tattha anāgāmino, tesampi etadahosi – "na amhākaṃ idāni arahattaṃ dullabha"nti: Tương tự như thế, các Bậc Thánh A Na Hàm cũng đã nói như những vị này rằng: "Đối với chúng ta, bây giờ việc chứng đắc Quả Vị A La Hán không khó."

Te sabbepi ekadivasaṃ satthāraṃ upasaṅkamitvā vanditvā nisinnā: Thế rồi vào một ngày nọ, tất cả những vị này sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư, đã đảnh lễ rồi ngồi xuống

"Api nu kho vo, bhikkhave, pabbajitakiccaṃ matthakaṃ patta"nti satthārā puṭṭhā: Bậc Đạo Sư đã hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Các con đã đạt đến đỉnh cao của phận sự xuất gia hay chưa?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Evamāhaṃsu – "bhante, mayaṃ evarūpā evarūpā ca, tasmā 'icchiticchitakkhaṇeyeva arahattaṃ pattuṃ samatthamhā'ti cintetvā viharāmā"ti: đã được trả lời như vầy: "Bạch Ngài! Chúng con đã được an trú như thế này, như thế này, chính vì lẽ đó chúng con đã suy nghĩ rằng 'chúng ta sẽ có thể chứng đắc được Quả Vị A La Hán vào những lúc chúng ta mong muốn.'"

"Bhikkhave, bhikkhunā nāma parisuddhasīlādimattakena vā anāgāmisukhappattamattakena vā 'appakaṃ no bhavadukkha'nti vattuṃ na vaṭṭati, āsavakkhayaṃ pana appatvā 'sukhitomhī'ti cittaṃ na uppādetabba"nti: "Này Chư Tỳ Khưu! Đối với một vị Tỳ Khưu, thật là không thích hợp khi nói rằng 'Sự hiện hữu Khổ với ta, có chút ít mà thôi' cho dù bằng Tứ Thanh Tịnh Giới, hoặc là bằng sự đạt đến sự an lạc của bậc Thánh A Na Hàm, thế nhưng khi chưa đạt đến sự đoạn tận các Lậu Hoặc, cần phải không để phát sanh trong tâm suy nghĩ rằng 'Ta được an lạc".

Na sīlabbatamattena, bāhusaccena vā pana: Không phải với việc thực hành học giới, hay là vì đa văn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atha vā samādhilābhena, vivittasayanena vā: Hoặc chứng đắc Thiền Định hay ngủ nằm nơi vắng lặng.

Phusāmi nekkhammasukhaṃ, aputhujjanasevitaṃ: Ta đã xúc chạm đến với lạc của Xuất Ly mà phàm nhân không thể có được.

Bhikkhu vissāsamāpādi, appatto āsavakkhaya: Vị Tỳ Khưu chớ có tự tin như thế, khi chưa đạt đến sự đoạn trừ các lậu hoặc.

Catupārisuddhisīlamattena vā terasadhutaṅgamattena vā: Bằng việc thực hành Tứ Thanh Tịnh Giới hoặc là mười ba Pháp Đầu Đà

Tiṇṇaṃ piṭakānaṃ uggahitamattena vā: Bằng sự học hỏi đối với Tam Tạng.

Aṭṭhasamāpattiyā lābhena: Bằng sự nhận được tám Thiền Chứng.

Anāgāmisukhaṃ. Taṃ anāgāmisukhaṃ phusāmīti ettakamattena vā: Sự an lạc của Bậc Thánh A Na Hàm. Vị ấy đạt được bằng rất nhiều sự an lạc của Bậc Thánh A Na Hàm.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Puthujjanehi asevitaṃ ariyasevitameva: Sự đạt đến của Bậc Thánh, đối với phàm nhân không đạt đến được.

Tesaṃ aññataraṃ ālapanto āha: Đã gọi trong khi trò chuyện với những người khác.

Vissāsaṃ na āpajjeyya: Cần phải không để dính vào sự tự tin.

Idaṃ vuttaṃ hoti bhikkhu iminā sampannasīlādibhāvamattakeneva "mayhaṃ bhavo appako parittako"ti āsavakkhayasaṅkhātaṃ arahattaṃ appatto hutvā bhikkhu nāma vissāsaṃ nāpajjeyya. Yathā hi appamattakopi gūtho duggandho hoti, evaṃ appamattakopi bhavo dukkhoti: Điều này đã được nói đến rằng: Này Tỳ Khưu! Bằng sự hiện hữu thành tựu học giới này, Tỳ Khưu đó cần phải không được tự tin, khi suy nghĩ rằng "Sanh hữu của ta còn rất ít hay rất nhỏ nhoi" khi không chứng đạt được Quả Vị A La Hán, còn được gọi là đoạn tận các lậu hoặc. Quả thật như thế, giống như chỉ với một chút ít phẩn, cũng làm cho hôi thối như thế nào, thì sanh hữu dẫu có chút ít cũng khổ đau như thế ấy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

10. CÂU CHUYỆN VỀ NHIỀU VỊ TỲ KHƯU CÓ ĐỦ GIỚI.

"Không phải với, việc thực hành học giới..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến nhiều vị Tỳ Khưu được tròn đủ như là Giới chẳng hạn.

Tương truyền, một số trong những vị Tỳ Khưu đó, đã nói như vầy: "Chúng ta là người thành tựu Giới, chúng ta là người thực hành Pháp Đầu Đà, chúng ta là những người nghe nhiều, chúng ta là những người sống nơi thanh vắng yên tĩnh, chúng ta là những người có Thiền, việc chứng đắc A La Hán đối với chúng ta không khó, chúng ta sẽ chứng đắc Quả Vị A La Hán vào ngày mà chúng ta mong muốn." Tương tự như những vị này, các Bậc Thánh A Na Hàm cũng đã nói như những vị này rằng: "Đối với chúng ta, bây giờ việc chứng đắc Quả Vị A La Hán không khó." Thế rồi vào một ngày nọ, tất cả những vị này, sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư, đã đảnh lễ rồi ngồi xuống, Bậc Đạo Sư đã hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Các con đã đạt đến đỉnh cao của phận sự xuất gia hay chưa?" đã được trả lời như vầy: "Bạch Ngài! Chúng con đã được an trú như thế này, như thế này, chính vì lẽ đó chúng con

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đã suy nghĩ rằng 'chúng ta sẽ có thể chứng đắc được Quả Vị A La Hán vào những lúc chúng ta mong muốn.'"

Sau khi nghe xong những lời nói của mọi người, Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Đối với một vị Tỳ Khưu, thật là không thích hợp khi nói rằng 'Sự hiện hữu Khổ với ta có chút ít mà thôi' cho dù bằng Tứ Thanh Tịnh Giới, hoặc là bằng sự đạt đến sự an lạc của bậc Thánh A Na Hàm, thế nhưng khi chưa đạt đến sự đoạn tận các Lậu Hoặc, thì cần phải không để phát sanh trong tâm suy nghĩ rằng 'Ta được an lạc'" Rồi Ngài đã nói lên những kệ ngôn này:

271. "Na sīlabbatamattena,
Bāhusaccena vā pana;
Atha vā samādhilābhena,
Vivittasayanena vā."

271. "Không phải với, việc thực hành học giới,
Hay là vì, học rộng với đa văn.
Hay chứng đắc Thiền Định ở các Tầng,
Hay đơn độc, ngủ nằm nơi vắng lặng."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

272.“Phusāmi nekkhammasukhaṃ,
Aputhujjanasevitaṃ;
Bhikkhu vissāsamāpādi,
Appatto āsavakkhaya”nti.

272. “Ta chạm đến sự an lạc xuất ly,
Mà phàm nhân chưa thể nào đạt đến.
Vị Tỳ Khưu, chớ tự tin sanh lên,
Không đạt đến, sự đoạn trừ Lậu Hoặc.”

Ở đây, gọi là **“Bằng việc thực hành các học giới”** tức là bằng việc thực hành Tứ Thanh Tịnh Giới hoặc là mười ba Pháp Đầu Đà. Gọi là **“Sự đa văn”** tức là bằng sự học hỏi đối với Tam Tạng. Gọi là **“Bằng sự chứng đắc Thiền”** tức là bằng sự nhận được tám Thiền Chứng. Gọi là **“Sự an lạc của việc xuất ly”** tức là sự an lạc của Bậc Thánh A Na Hàm. Vị ấy đạt được rất bằng rất nhiều sự an lạc của Bậc Thánh A Na Hàm. Gọi là **“Phàm nhân chưa đạt đến được”** tức là sự đạt đến của Bậc Thánh thì đối với phàm nhân không đạt đến được. Gọi là **“Tỳ Khưu”** tức là đã gọi trong khi trò chuyện với những người khác. Gọi là **“Chớ để tự tin”** cần phải không để dính vào sự tự tin. Điều này đã được nói đến rằng: Này Tỳ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Khưu! Bằng sự hiện hữu thành tựu học giới này, Tỳ Khưu đó cần phải không được tự tin, khi suy nghĩ rằng "Sanh hữu của ta còn rất ít hay rất nhỏ nhoi" khi không chứng đạt được Quả Vị A La Hán, còn được gọi là đoạn tận các lậu hoặc. Quả thật như thế, giống như chỉ với một chút ít phẩn cũng làm cho hôi thối như thế nào, thì sanh hữu dẫu có chút ít cũng khổ đau như thế ấy.

Chấm dứt thời Pháp, những vị Tỳ Khưu đã được an trú vào Quả Vị A La Hán, Pháp thoại cũng đã mang lại nhiều sự an lạc cho những người tụ hội tại nơi đó.

CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI
VỀ NHIỀU VỊ TỲ KHƯU CÓ ĐỦ GIỚI.

CHẤM DỨT PHẦN GIẢI RỘNG
CỦA PHẨM CÔNG MINH.
PHẨM THỨ MƯỜI CHÍN

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Namo Tassa Bhagavato Arahato
Sammāsambuddhassa

DHAMMAPĀDA - AṬṬHAKATHĀ.
CHÚ GIẢI KINH PHÁP CÚ.

XX

MAGGAVAGGA
PHẨM ĐẠO

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

1. Pañcasatabhikkhuvatthu

Maggānaṭṭhaṅgikoti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto pañcasate bhikkhū ārabbha kathesi.

Te kira satthari janapadacārikaṃ caritvā puna sāvatthiṃ āgate upaṭṭhānasālāya nisīditvā "asukagāmato asukagāmassa maggo samo, asukagāmassa maggo visamo, sasakkharo, asakkharo"tiādinā nayena attano vicaritamaggaṃ ārabbha maggakathaṃ kathesuṃ. Satthā tesaṃ arahattassūpanissayaṃ disvā taṃ ṭhānaṃ āgantvā paññattāsane nisinno "kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya sannisinnā"ti pucchitvā "imāya nāmā"ti vutte, "bhikkhave, ayaṃ bāhirakamaggo, bhikkhunā nāma ariyamagge kammaṃ kātuṃ vaṭṭati, evañhi karonto bhikkhu sabbadukkhā pamuccatī"ti vatvā imā gāthā abhāsi

273. "Maggānaṭṭhaṅgiko seṭṭho,
Saccānaṃ caturo padā;
Virāgo seṭṭho dhammānaṃ,
Dvipadānañca cakkhumā.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

274. "Eseva maggo natthañño,
Dassanassa visuddhiyā;
Etañhi tumhe paṭipajjatha,
Mārassetaṃ pamohanaṃ.

275. "Etañhi tumhe paṭipannā,
Dukkhassantaṃ karissatha;
Akkhāto vo mayā maggo,
Aññāya sallakantanaṃ.

276. "Tumhehi kiccamātappaṃ,
Akkhātāro tathāgatā;
Paṭipannā pamokkhanti,
Jhāyino mārabandhanā"ti.

Tattha maggānaṭṭhaṅgikoti jaṅghamaggādayo vā hontu dvāsaṭṭhi diṭṭhigatamaggā vā, tesaṃ sabbesampi maggānaṃ sammādiṭṭhiādīhi aṭṭhahi aṅgehi micchādiṭṭhiādīnaṃ aṭṭhannaṃ pahānaṃ karonto nirodhaṃ ārammaṇaṃ katvā catūsupi saccesu dukkhaparijānanādikiccaṃ sādhayamāno aṭṭhaṅgiko maggo seṭṭho uttamo.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Saccānaṃ caturo padāti "saccaṃ bhaṇe na kujjheyyā"ti *(dha. Pa. 224)* āgataṃ vacīsaccaṃ vā hotu, "sacco brāhmaṇo sacco khattiyo"tiādibhedaṃ sammutisaccaṃ vā "idameva saccaṃ moghamañña"nti *(dha. Sa. 1144; ma. Ni. 2.187-188)* diṭṭhisaccaṃ vā "dukkhaṃ ariyasacca"ntiādibhedaṃ paramatthasaccaṃ vā hotu, sabbesampi imesaṃ saccānaṃ parijānitabbaṭṭhena sacchikātabbaṭṭhena pahātabbaṭṭhena bhāvetabbaṭṭhena ekapaṭivedhaṭṭhena ca tathapaṭivedhaṭṭhena ca dukkhaṃ ariyasaccantiādayo caturo padā seṭṭhā nāma. Virāgo seṭṭho dhammānanti "yāvatā, bhikkhave, dhammā saṅkhatā vā asaṅkhatā vā, virāgo tesaṃ aggamakkhāyatī"ti *(itivu. 90; a. Ni. 4.34)* vacanato sabbadhammānaṃ nibbānasaṅkhāto virāgo seṭṭho. Dvipadānañca cakkhumāti sabbesaṃ devamanussādibhedānaṃ dvipadānaṃ pañcahi cakkhūhi cakkhumā tathāgatova seṭṭho. Ca-saddo sampiṇḍanattho, arūpadhamme sampiṇḍeti. Tasmā arūpadhammānampi tathāgato seṭṭho uttamo.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dassanassa visuddhiyāti maggaphaladassanassa visuddhatthaṃ yo mayā "seṭṭho"ti vutto, esova maggo, natthaññho. Etañhi tumheti tasmā tumhe etameva paṭipajjatha. Mārassetaṃ pamohananti etaṃ māramohanaṃ māramanthananti vuccati. Dukkhassantanti sakalassapi vaṭṭadukkhassa antaṃ paricchedaṃ karissathāti attho. Aññāya sallakantananti rāgasallādīnaṃ kantanaṃ nimmathanaṃ abbūhaṇaṃ etaṃ maggaṃ, mayā vinā anussavādīhi attapaccakkhato ñatvāva ayaṃ maggo akkhāto, idāni tumhehi kilesānaṃ ātāpanena "ātappa"nti saṅkhaṃ gataṃ tassa adhigamatthāya sammappadhānavīriyaṃ kiccaṃ karaṇīyaṃ. Kevalañhi akkhātārova tathāgatā. Tasmā tehi akkhātavasena ye paṭipannā dvīhi jhānehi jhāyino, te tebhūmakavaṭṭasaṅkhātā mārabandhanā pamokkhantīti attho.

Desanāvasāne te bhikkhū arahatte patiṭṭhahiṃsu, sampattānampi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Pañcasatabhikkhuvatthu paṭhamaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Te kira satthari janapadacārikaṃ caritvā puna sāvatthiṃ āgate upaṭṭhānasālāya nisīditvā: Tương truyền, những vị Tỳ Khưu này, sau khi vân du qua khắp các quốc độ cùng với Bậc Đạo Sư, rồi đã trở về Kinh Thành Sāvatthi đã ngồi trong giảng đường

"Asukagāmato asukagāmassa maggo samo, asukagāmassa maggo visamo, sasakkharo, asakkharo"tiādinā nayena attano vicaritamaggaṃ ārabbha maggakathaṃ kathesuṃ: Đã nói với nhau về câu chuyện các con đường, đề cập đến những con đường mà chính mình đã trải qua bằng cách nói rằng: "Từ ngôi làng như vầy đến ngôi làng như vầy như vầy thì con đường bằng phẳng, con đường của ngôi làng như vầy như vầy thì không bằng phẳng, đầy sỏi nhỏ hoặc không có sỏi."

Satthā tesaṃ arahattassūpanissayaṃ disvā taṃ ṭhānaṃ āgantvā paññattāsane nisinno: Sau khi nhìn thấy duyên lành chứng đắc Quả Vị A La Hán của các vị Tỳ Khưu này, Bậc Đạo Sư đã đi đến nơi đó, ngồi vào chỗ ngồi đã được soạn sẵn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Bhikkhave, ayaṃ bāhirakamaggo, bhikkhunā nāma ariyamagge kammaṃ kātuṃ vaṭṭati, evañhi karonto bhikkhu sabbadukkhā pamuccatī"ti: "Này Chư Tỳ Khưu! Đó là con đường ở bên ngoài, Vị Tỳ Khưu thích hợp nhất là làm những công việc trên con đường của Bậc Thánh, trong khi làm như thế, vị Tỳ Khưu thoát khỏi tất cả mọi khổ đau."

Maggānaṭṭhaṅgiko seṭṭho, saccānaṃ caturo padā: Bát Chánh Đạo là con đường tối thượng, trong Chân Lý là Bốn Đế.

Virāgo seṭṭho dhammānaṃ, dvipadānañca cakkhumā: Trong các Pháp, Ly Tham cao tột cao giữa các loài hai chân Bậc Hữu Nhãn tối thượng

Eseva maggo natthañño, dassanassa visuddhiyā: Con đường này, không con đường nào khác, đưa đến Kiến Tịnh.

Etañhi tumhe paṭipajjatha, mārassetaṃ pamohanaṃ: Nên các ngươi thực hành đạo lộ này, điều đó khiến Ác Ma mê loạn.

Etañhi tumhe paṭipannā, dukkhassantaṃ karissatha: Quả thật vậy các ngươi thực hành thế, sẽ làm cho chấm dứt tận khổ đau.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Akkhāto vo mayā maggo, aññāya sallakantanaṃ: Con đường này, chính ta đã thuyết giảng cho các ngươi, sau khi thấy rõ nó, sẽ nhổ bỏ đi những mũi tên.

Tumhehi kiccamātappaṃ, akkhātāro tathāgatā: Các ngươi phải nỗ lực trong các phận sự, Đấng Như Lai chỉ thuyết giảng con đường.

Paṭipannā pamokkhanti, jhāyino mārabandhanā: Người thực hành, là người với thiền định thoát buộc ràng Ma Giới.

Jaṅghamaggādayo vā hontu dvāsaṭṭhi diṭṭhigatamaggā vā, tesaṃ sabbesampi maggānaṃ sammādiṭṭhiādīhi aṭṭhahi aṅgehi micchādiṭṭhiādīnaṃ aṭṭhannaṃ pahānaṃ karonto nirodhaṃ ārammaṇaṃ katvā catūsupi saccesu dukkhaparijānanādikiccaṃ sādhayamāno aṭṭhaṅgiko maggo seṭṭho uttamo: dẫu là những lối đường mòn hay những con đường của sáu mươi hai chủ thuyết tà kiến, đối với tất cả các con đường đó, bằng tám chi phần chẳng hạn như Chánh Kiến, trong khi đoạn trừ tám phần như là Tà Kiến chẳng hạn (Ở đây với tám phần sẽ đoạn trừ tám phần như là Chánh Kiến đoạn trừ Tà Kiến), sau khi các đối tượng đó đã được diệt tắt, trong khi hoàn tất đối với các phận sự hiểu biết rõ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ràng đối với Khổ bằng bốn sự thật, chính vì thế con đường tám nhánh đó là con đường tối thượng và cao quý nhất.

"Saccaṃ bhaṇe na kujjheyyā"ti *(dha. Pa. 224)* āgataṃ vacīsaccaṃ vā hotu, "sacco brāhmaṇo sacco khattiyo"tiādibhedaṃ sammutisaccaṃ vā "idameva saccaṃ moghamaññā"nti *(dha. Sa. 1144; ma. Ni. 2.187-188)* diṭṭhisaccaṃ vā "dukkhaṃ ariyasacca"ntiādibhedaṃ paramatthasaccaṃ vā hotu: Lời nói chân thật khi đã đến và nói rằng: "Không nên phẫn nộ đối với lời nói Chân Thật." *(dha. Pa. 224)*, hoặc là sự thật trong những quan niệm chung khi phân chia "Người Bà la Môn thật sự, Bậc Chiến Sĩ thật sự." hoặc là những học thuyết chân thật như nói rằng: "Đối với điều này hình như là sự thật sự rỗng không" *(dha. Sa. 1144; ma. Ni. 2.187-188)* hoặc là theo Chân Đế khi được chia chẻ rằng "Khổ Thánh Đế".

Sabbesampi imesaṃ saccānaṃ parijānitabbaṭṭhena sacchikātabbaṭṭhena pahātabbaṭṭhena bhāvetabbaṭṭhena ekapaṭivedhaṭṭhena ca tathapaṭivedhaṭṭhena ca dukkhaṃ ariyasaccantiādayo caturo padā seṭṭhā

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nāma: Đối với tất cả các sự thật này, với lý do cần phải liễu tri, với lý do cần phải tác chứng, với lý do cần phải đoạn trừ và với lý do cần phải tu tập, với lý do chỉ cần thấu triệt được một chẳng hạn như đối với Khổ Thánh Đế thì thấu triệt tất cả các sự thật, nên bốn lý đó là tối thượng.

"yāvatā, bhikkhave, dhammā saṅkhatā vā asaṅkhatā vā, virāgo tesaṃ aggamakkhāyatī"ti *(itivu. 90; a. Ni. 4.34)* vacanato sabbadhammānaṃ nibbānasaṅkhāto virāgo seṭṭho: "Này các Tỳ Khưu! Dẫu cho rằng trong các Pháp hữu vi hoặc là Pháp Vô Vi, trong những Pháp đó, Ly Tham được tuyên bố là cao thượng nhất." *(itivu. 90; a. Ni. 4.34)*, trong khi dạo quanh trong tất cả các Pháp, Ly Tham được gọi là Niết Bàn tối thượng.

Sabbesaṃ devamanussādibhedānaṃ dvipadānaṃ pañcahi cakkhūhi cakkhumā tathāgatova seṭṭho. Ca-saddo sampiṇḍanattho, arūpadhamme sampiṇḍeti. Tasmā arūpadhammānampi tathāgato seṭṭho uttamo: Đối với Đấng Như Lai là Bậc Hữu Nhãn, có được năm loại nhãn là tối thượng nhất trong tất cả những chúng sanh hai chân, thuộc về Chư Thiên và nhân loại. Và những từ đó (với Chư Thiên và Nhân Loại) chỉ có ý nghĩa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tóm gọn mà thôi, tóm gọn luôn với những Pháp Vô Sắc. Chính vì thế nên đối với các pháp thuộc về Vô Sắc, Đấng Như Lai cũng tối thượng và cao thượng nhất.

Maggaphaladassanassa visuddhatthaṃ yo mayā "seṭṭho"ti vutto, esova maggo, natthaññho: Ai đã tuyên bố "Ta là Bậc Cao Thượng" với ý nghĩa rằng Thanh Tịnh đối với những Tri Kiến về Đạo Quả, chỉ có con đường này, không có con đường nào khác.

Tasmā tumhe etameva paṭipajjatha: Chính vì thế các ngươi hãy thực hành đối với những điều đó.

Etaṃ māramohanaṃ māramanthananti vuccati: Những điều này được gọi là ma vương bấn loạn, ma vương choáng váng.

Sakalassapi vaṭṭadukkhassa antaṃ paricchedaṃ karissathāti attho: Nghĩa là sẽ chặt đứt trọn vẹn, tận cùng của vòng đau khổ luân hồi.

Rāgasallādīnaṃ kantanaṃ nimmathanaṃ abbūhaṇaṃ etaṃ maggaṃ, mayā vinā anussavādīhi attapaccakkhato ñatvāva ayaṃ maggo akkhāto: Con đường

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

này rút ra, phá tan và cắt đứt những mũi tên như là Tham Ái chẳng hạn, chính ta sau khi tự mình chứng ngộ, chứ không theo truyền thống, sau khi biết được đã tuyên bố về con đường này.

Idāni tumhehi kilesānaṃ ātāpanena "ātappa"nti saṅkhaṃ gataṃ tassa adhigamatthāya sammappadhānavīriyaṃ kiccaṃ karaṇīyaṃ: Giờ đây, với sự thiêu đốt của các kiết sử phiền não, các ngươi cần phải làm những phận sự đó, bằng sự Tinh Tấn của Chánh Tinh Tấn để chứng đạt được lợi ích trên con đường đó, được gọi là "sự nhiệt tâm".

Kevalañhi akkhātārova tathāgatā. Tasmā tehi akkhātavasena ye paṭipannā dvīhi jhānehi jhāyino, te tebhūmakavaṭṭasaṅkhātā mārabandhanā pamokkhantīti attho: Các Đấng Như Lai đã chỉ dạy trọn vẹn rồi. Chính vì thế, những ai nương theo lời chỉ dạy đó, là những người có Thiền với hai loại Thiền (Chỉ và Quán), nghĩa là những người ấy được gọi là thoát khỏi ngục tù của Ác Ma được gọi là sự luân hồi sanh tử trong tam giới.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

1. CÂU CHUYỆN VỀ NĂM TRĂM VỊ TỲ KHƯU.

"Bát Chánh Đạo con đường..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến năm trăm vị Tỳ Khưu.

Tương truyền, những vị Tỳ Khưu này, sau khi vân du qua khắp các quốc độ cùng với Bậc Đạo Sư, trở về Kinh Thành Sāvatthi, đã ngồi trong giảng đường và đã nói với nhau về câu chuyện các con đường, đề cập đến những con đường mà chính mình đã trải qua bằng cách nói rằng: "Từ ngôi làng như vầy đến ngôi làng như vầy như vầy thì con đường bằng phẳng, con đường của ngôi làng như vầy như vầy thì không bằng phẳng, đầy sỏi nhỏ, không có sỏi." Sau khi nhìn thấy duyên lành chứng đắc Quả Vị A La Hán của các vị Tỳ Khưu này, Bậc Đạo Sư đã đi đến nơi đó, ngồi vào chỗ ngồi đã được soạn sẵn và hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Trong khi ngồi tại nơi này, các ngươi đã bàn luận về chuyện gì?" khi được trả lời "Bạch Ngài câu chuyện này..." Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Đó là con đường ở bên ngoài, Vị Tỳ Khưu thích hợp nhất là làm những công việc trên con đường của Bậc Thánh, trong khi làm như thế, vị Tỳ Khưu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thoát khỏi tất cả mọi khổ đau." Rồi Ngài đã nói lên những kệ ngôn này:

273. "Maggānaṭṭhaṅgiko seṭṭho,
Saccānaṃ caturo padā;
Virāgo seṭṭho dhammānaṃ,
Dvipadānañca cakkhumā.

273. "Bát Chánh Đạo con đường tối thượng,
Trong Chân Lý, Bốn Đế lý tối cao.
Trong các Pháp, Ly Tham cao tột cao,
Bậc Hữu Nhãn, giữa hai chân tối thượng."

274. "Eseva maggo natthañño,
Dassanassa visuddhiyā;
Etañhi tumhe paṭipajjatha,
Mārassetaṃ pamohanaṃ."

274. "Con đường này, không con đường nào khác,
Khiến Tịnh Thanh với Tri Kiến chúng sanh.
Nên các ngươi, đạo lộ này thực hành,
Và điều đó, khiến Ác Ma mê loạn."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

275.“Etañhi tumhe paṭipannā,
Dukkhassantaṃ karissatha;
Akkhāto vo mayā maggo,
Aññāya sallakantanaṃ.”

275. “Quả thật vậy các ngươi thực hành thế,
Sẽ làm cho chấm dứt tận khổ đau.
Con đường này ta thuyết giảng tối cao,
Khi thấy rõ, những mũi tên nhổ bỏ.

276. “Tumhehi kiccamātappaṃ,
Akkhātāro tathāgatā;
Paṭipannā pamokkhanti,
Jhāyino mārabandhanā”ti.

276. “Các phận sự, các ngươi phải nỗ lực,
Đấng Như Lai, chỉ thuyết giảng con đường.
Người thực hành, được thoát khỏi vấn vương,
Với thiền định thoát buộc ràng Ma Giới.”

Ở đây, gọi là **“Con đường tám nhánh”** tức là dẫu là những lối đường mòn hay những con đường của sáu mươi hai chủ thuyết tà kiến, đối với

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tất cả các con đường đó, bằng tám chi phần chẳng hạn như Chánh Kiến, trong khi đoạn trừ tám phần như là Tà Kiến chẳng hạn (Ở đây với tám phần sẽ đoạn trừ tám phần như là Chánh Kiến đoạn trừ Tà Kiến), sau khi các đối tượng đó đã được diệt tắt, trong khi hoàn tất đối với các phận sự, hiểu biết rõ ràng đối với Khổ bằng Bốn Sự Thật, chính vì thế con đường tám nhánh đó là con đường tối thượng và cao quý nhất. Gọi là **"Các Chân Lý, thì bốn Đế"** tức là lời nói chân thật khi đã đến và nói rằng: "Không nên phẫn nộ đối với lời nói Chân Thật." *(dha. Pa. 224)*, hoặc là sự thật trong những quan niệm chung khi phân chia "Người Bà la Môn thật sự, Bậc Chiến Sĩ thật sự." hoặc là những học thuyết chân thật như nói rằng: "Đối với điều này hình như là sự thật sự rỗng không" *(dha. Sa. 1144; ma. Ni. 2.187-188)* hoặc là theo Chân Đế khi được chia chẻ rằng "Khổ Thánh Đế", đối với tất cả các sự thật này, với lý do cần phải liễu tri, với lý do cần phải tác chứng, với lý do cần phải đoạn trừ và với lý do cần phải tu tập, với lý do chỉ cần thấu triệt được một chẳng hạn, như đối với Khổ Thánh Đế thì thấu triệt tất cả các sự thật, nên bốn lý đó là tối thượng. Gọi là **"Trong các Pháp, Ly Tham là tối thượng"** tức là "Này các Tỳ Khưu! Dẫu cho rằng trong các Pháp hữu vi hoặc là Pháp Vô Vi, trong những Pháp đó, Ly Tham được tuyên bố là cao

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thượng nhất." *(itivu. 90; a. Ni. 4.34)*, trong khi dạo quanh trong tất cả các Pháp, Ly Tham tối thượng được gọi là Niết bàn. Gọi là **"Bậc Hữu Nhãn đối với (chúng sanh) hai chân."** tức là đối với Đấng Như Lai là Bậc Hữu Nhãn có được năm loại nhãn là tối thượng nhất trong tất cả những chúng sanh hai chân thuộc về Chư Thiên và nhân loại. Và những từ đó (với Chư Thiên và Nhân Loại) chỉ có ý nghĩa tóm gọn mà thôi, tóm gọn luôn với những Pháp Vô Sắc. Chính vì thế nên đối với các pháp thuộc về Vô Sắc, Đấng Như Lai cũng tối thượng và cao thượng nhất.

Ở đây, gọi là **"Khiến thanh tịnh đối với Tri Kiến"** tức là Ai đã tuyên bố "Ta là Bậc Cao Thượng" với ý nghĩa rằng Thanh Tịnh đối với những Tri Kiến về Đạo Quả, thì chỉ có con đường này, không có con đường nào khác. Gọi là **"Các ngươi đối với những điều đó"** tức là chính vì thế các ngươi hãy thực hành đối với những điều đó. Gọi là **"Ma Vương bấn loạn về những điều đó"** tức là những điều này được gọi là ma vương bấn loạn, ma vương choáng váng. Gọi là **"Tận cùng của đau khổ"** nghĩa là sẽ chặt đứt trọn vẹn, tận cùng của vòng đau khổ luân hồi. Gọi là **"Sau khi thấy rõ, thì sẽ nhổ bỏ lên những mũi tên"** tức là con đường này rút ra, phá tan và cắt

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đứt những mũi tên như là Tham Ái chẳng hạn, chính ta sau khi tự mình chứng ngộ, chứ không theo truyền thống, sau khi biết được, đã tuyên bố về con đường này, giờ đây với sự thiêu đốt của các kiết sử phiền não, các ngươi cần phải làm những phận sự đó, bằng sự Tinh Tấn của Chánh Tinh Tấn để chứng đạt được lợi ích trên con đường đó, được gọi là "sự nhiệt tâm". Các Đấng Như Lai đã chỉ dạy trọn vẹn rồi. Chính vì thế, những ai nương theo lời chỉ dạy đó, là những người có Thiền với hai loại Thiền (Chỉ và Quán), nghĩa là những người ấy, được gọi là thoát khỏi ngục tù của Ác Ma được gọi là sự luân hồi sanh tử trong tam giới.

Chấm dứt thời Pháp, những vị Tỳ Khưu đó chứng đắc được Quả Vị A La Hán, Pháp thoại cũng đã mang lại nhiều lợi ích cho những người tụ hội tại nơi đó.

CÂU CHUYỆN THỨ NHẤT
VỀ NĂM TRĂM VỊ TỲ KHƯU.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

2. Aniccalakkhaṇavatthu

Sabbesaṅkhārā aniccāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto pañcasate bhikkhū ārabbha kathesi.

Te kira satthu santike kammaṭṭhānaṃ gahetvā gantvā araññe vāyamantāpi arahattaṃ appatvā "visesetvā kammaṭṭhānaṃ uggaṇhissāmā"ti satthu santikaṃ āgamiṃsu. Satthā "kiṃ nu kho imesaṃ sappāya"nti vīmaṃsanto "ime kassapabuddhakāle vīsati vassasahassāni aniccalakkhaṇe anuyuñjiṃsu, tasmā aniccalakkhaṇeneva tesaṃ ekaṃ gāthaṃ desetuṃ vaṭṭatī"ti cintetvā, "bhikkhave, kāmabhavādīsu sabbepi saṅkhārā hutvā abhāvaṭṭhena aniccā evā"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

277. "Sabbe saṅkhārā aniccāti,

Yadā paññāya passati;

Atha nibbindati dukkhe,

Esa maggo visuddhiyā"ti.

Tattha sabbe saṅkhārāti kāmabhavādīsu uppannā khandhā tattha

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tattheva niruj̣jhanato aniccāti yadā vipassanāpaññāya passati, atha imasmiṃ khandhapariharaṇadukkhe nibbindati, nibbindanto dukkhaparijānanādivasena saccāni paṭivijjhati. Esa maggo visuddhiyāti visuddhatthāya vodānatthāya esa maggoti attho.

Desanāvasāne te bhikkhū arahatte patiṭṭhahiṃsu, sampattaparisānampi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Aniccalakkhaṇavatthu dutiyaṃ.

TỪ VỰNG:

Te kira satthu santike kammaṭṭhānaṃ gahetvā gantvā araññe vāyamantāpi arahattaṃ appatvā: Tương truyền, năm trăm vị Tỳ Khưu này, sau khi nhận những đề mục nghiệp xứ từ nơi Bậc Đạo Sư, đã đi vào khu rừng nọ, mặc dầu tinh cần cố gắng, nhưng vẫn không chứng đắc được Quả Vị A La Hán.

"Visesetvā kammaṭṭhānaṃ uggaṇhissāmā"ti satthu santikaṃ āgamiṃsu: Nên suy nghĩ rằng: "Sau khi phân định lại, chúng ta sẽ học tập lại những đề mục nghiệp xứ." và trở về hầu cận Bậc Đạo Sư.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satthā "kiṃ nu kho imesaṃ sappāya"nti vīmaṃsanto: Bậc Đạo Sư trong khi suy xét "Những vị này sẽ thích hợp với đề mục nào?"

"Ime kassapabuddhakāle vīsati vassasahassāni aniccalakkhaṇe anuyuñjiṃsu, tasmā aniccalakkhaṇeneva tesaṃ ekaṃ gāthaṃ desetuṃ vaṭṭatī"ti cintetvā: Đã suy nghĩ rằng: "Những vị này, trong thời kỳ của Đức Phật Kassapa, đã thực hành về các tướng trạng vô thường trong suốt cả hai mươi ngàn năm, chính vì thế ta nên nói một kệ ngôn đề cập đến tướng trạng vô thường cho những vị này là thích hợp nhất."

"Bhikkhave, kāmabhavādīsu sabbepi saṅkhārā hutvā abhāvaṭṭhena aniccā evā"ti: "Này Chư Tỳ Khưu! Tất cả các Pháp Hữu Vi, chẳng hạn như là những sanh hữu Dục Giới, vốn là vô thường với ý nghĩa không hiện hữu."

Sabbe saṅkhārā aniccāti, yadā paññāya passati: Tất cả Pháp Hữu Vi là vô thường, khi nhìn thấy bằng Trí Tuệ.

Atha nibbindati dukkhe, esa maggo visuddhiyā: Thế nên nhàm chán đối với sự đau khổ, con đường này đưa đến sự thanh tịnh.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kāmabhavādīsu uppannā khandhā tattha tattheva nirujjhanato aniccā**ti yadā vipassanāpaññāya passati**: Như ở những sanh hữu thuộc về Dục Giới chẳng hạn, các Uẩn sanh khởi tại nơi nào, thường diệt đi chính tại nơi đó, nên được gọi là Vô Thường khi nhìn thấy bằng Tuệ Minh Sát.

Atha imasmiṃ khandhapariharaṇadukkhe nibbindati, nibbindanto dukkhaparijānanādivasena saccāni paṭivijjhati: Thế nên mới nhàm chán đối với những khổ đau khi giữ gìn những Uẩn này, trong khi nhàm chán, thấu triệt được những Chân Lý do nương vào sự nhận thức trọn vẹn đối với những khổ đau ấy.

Visuddhatthāya vodānatthāya esa maggoti attho: Nghĩa là con đường này có ý nghĩa làm cho được Thanh Tịnh, có ý nghĩa làm cho trở thành Bậc Thánh.

DỊCH NGHĨA:

2. CÂU CHUYỆN VỀ TƯỚNG TRẠNG VÔ THƯỜNG.

"Pháp Hữu Vi, tất cả là vô thường..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến năm trăm vị Tỳ Khưu.

Tương truyền, năm trăm vị Tỳ Khưu này, sau khi nhận những đề mục nghiệp xứ từ nơi Bậc Đạo Sư, đã đi vào khu rừng nọ, mặc dầu tinh cần cố gắng, nhưng vẫn không chứng đắc được Quả Vị A La Hán, nên suy nghĩ rằng: "Sau khi phân định lại, chúng ta sẽ học tập lại những đề mục nghiệp xứ." và trở về hầu cận Bậc Đạo Sư. Bậc Đạo Sư trong khi suy xét "Những vị này, sẽ thích hợp với đề mục nào?" đã biết rằng: "Những vị này, trong thời kỳ của Đức Phật Kassapa, đã thực hành về các tướng trạng vô thường trong suốt cả hai mươi ngàn năm, chính vì thế ta nên nói một kệ ngôn đề cập đến tướng trạng vô thường cho những vị này là thích hợp nhất." nên đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Tất cả các Pháp Hữu Vi, chẳng hạn như là những sanh hữu Dục Giới, vốn là vô thường với ý nghĩa không hiện hữu." rồi đã nói lên kệ ngôn này:

277. "Sabbe saṅkhārā aniccāti,
Yadā paññāya passati;
Atha nibbindati dukkhe,
Esa maggo visuddhiyā"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

277. "Pháp Hữu Vi tất cả là vô thường,
Khi thấy được những điều này với Trí.
Nên chán ngán những khổ đau ủy mị,
Chính đường này, đưa ta đến Tịnh Thanh."

Ở đây, gọi là **"Tất cả Pháp Hữu Vi"** tức là như ở những sanh hữu thuộc về Dục Giới chẳng hạn, các Uẩn sanh khởi tại nơi nào, thường diệt đi chính tại nơi đó, nên được gọi là **Vô Thường** khi nhìn thấy bằng Tuệ Minh Sát, thế nên mới nhàm chán đối với những khổ đau khi giữ gìn những Uẩn này, trong khi nhàm chán, thấu triệt được những Chân Lý do nương vào sự nhận thức trọn vẹn đối với những khổ đau ấy. Gọi là **"Con đường này đưa đến Thanh Tịnh"** nghĩa là con đường này có ý nghĩa làm cho được Thanh Tịnh, có ý nghĩa làm cho trở thành Bậc Thánh.

Chấm dứt thời Pháp, những vị Tỳ Khưu ấy chứng đắc được Quả Vị A La Hán, Pháp thoại cũng đã mang lại nhiều lợi ích cho những người tụ hội tại nơi ấy.

CÂU CHUYỆN THỨ HAI
VỀ TƯỚNG TRẠNG VÔ THƯỜNG

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

3. Dukkhalakkhaṇavatthu

Dutiyagāthāyapi evarūpameva vatthu. Tadā hi bhagavā tesaṃ bhikkhūnaṃ dukkhalakkhaṇe katābhiyogabhāvaṃ ñatvā, "bhikkhave, sabbepi khandhā paṭipīḷanaṭṭhena dukkhā evā"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

278. "Sabbe saṅkhārā dukkhāti,

Yadā paññāya passati;

Atha nibbindati dukkhe,

Esa maggo visuddhiyā"ti.

Tattha dukkhāti paṭipīḷanaṭṭhena dukkhā. Sesaṃ purimasadisameva.

Dukkhalakkhaṇavatthu tatiyaṃ.

TỪ VỰNG:

Dutiyagāthāyapi evarūpameva vatthu: Câu chuyện này, cũng giống như câu kệ ngôn thứ hai.

Tadā hi bhagavā tesaṃ bhikkhūnaṃ dukkhalakkhaṇe katābhiyogabhāvaṃ ñatvā: Quả thật như vậy, khi ấy Bậc Đạo Sư sau

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khi biết được việc đã thực hành về tướng trạng khổ não của những vị Tỳ Khưu này.

"Bhikkhave, sabbepi khandhā paṭipīḷanaṭṭhena dukkhā evā": "Này Chư Tỳ Khưu! Tất cả các Uẩn với ý nghĩa bị áp bức, nên những điều đó là đau khổ."

Paṭipīḷanaṭṭhena dukkhā: Những khổ đau với ý nghĩa bị áp bức.

DỊCH NGHĨA:

3. CÂU CHUYỆN VỀ TƯỚNG TRẠNG KHỔ NÃO.

Câu chuyện này, cũng giống như câu kệ ngôn thứ hai. Quả thật như vậy, khi ấy Bậc Đạo Sư sau khi biết được việc đã thực hành về tướng trạng khổ não của những vị Tỳ Khưu này, nên đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Tất cả các Uẩn với ý nghĩa bị áp bức, nên những điều đó là đau khổ." Rồi đã nói lên kệ ngôn này:

278. "Sabbe saṅkhārā dukkhāti,
Yadā paññāya passati;
Atha nibbindati dukkhe,
Esa maggo visuddhiyā"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

278. "Pháp Hữu Vi tất cả là khổ đau,
Khi thấy được những điều này với Trí.
Nên chán ngán những khổ đau ủy mị,
Chính đường này, đưa ta đến Tịnh Thanh."

Ở đây, gọi là **"Đau khổ"** tức là những khổ đau với ý nghĩa bị áp bức. Những câu còn lại cũng giống như kệ ngôn trước.

CÂU CHUYỆN THỨ BA
VỀ TƯỚNG TRẠNG KHỔ NÃO.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

4. Anattalakkhaṇavatthu

Tatiyagāthāyapi eseva nayo. Kevalañhi ettha bhagavā tesaṃ bhikkhūnaṃ pubbe anattalakkhaṇe anuyuttabhāvaṃ ñatvā, "bhikkhave, sabbepi khandhā avasavattanaṭṭhena anattā evā"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

279. "Sabbe dhammā anattāti,

Yadā paññāya passati;

Atha nibbindati dukkhe,

Esa maggo visuddhiyā"ti.

Tattha sabbe dhammāti pañcakkhandhā eva adhippetā. Anattāti "mā jīyantu mā mīyantū"ti vase vattetuṃ na sakkāti avasavattanaṭṭhena anattā attasuññā assāmikā anissarāti attho. Sesaṃ purimasadisamevāti.

Anattalakkhaṇavatthu catutthaṃ.

TỪ VỰNG:

Tatiyagāthāyapi eseva nayo: Câu chuyện này cũng theo phương cách đối với kệ ngôn thứ ba.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kevalañhi ettha bhagavā tesaṃ bhikkhūnaṃ pubbe anattalakkhaṇe anuyuttabhāvaṃ ñatvā: Ở đây cũng trọn vẹn như vậy, Bậc Đạo Sư sau khi biết được việc đã thực hành về tướng trạng Vô Ngã trong quá khứ của những vị Tỳ Khưu này.

"Bhikkhave, sabbepi khandhā avasavattanaṭṭhena anattā evā"ti: "Này Chư Tỳ Khưu! Đối với tất cả các Uẩn với ý nghĩa là không thể kiểm soát được, những điều này là Vô Ngã."

Sabbe dhammā anattāti: Tất cả các Pháp là Vô Ngã.

Pañcakkhandhā eva adhippetā: Có ý nghĩa là đối với năm Uẩn.

"Mā jīyantu mā mīyantū"ti vase vattetuṃ na sakkāti avasavattanaṭṭhena anattā attasuññā assāmikā anissarāti attho: Không thể giữ lại hay kiểm soát bằng cách nói rằng: "Không được già nua, không được chết đi." Sự vô ngã với ý nghĩa không thể kiểm soát được, nghĩa là không phải là chủ, không có quyền hành lại tưởng là của ta.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

4. CÂU CHUYỆN VỀ TƯỚNG TRẠNG VÔ NGÃ.

Câu chuyện này cũng theo phương cách đối kệ ngôn thứ ba. Ở đây cũng trọn vẹn như vậy, Bậc Đạo Sư sau khi biết được việc đã thực hành về tướng trạng Vô Ngã trong quá khứ của những vị Tỳ Khưu này, nên đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Đối với tất cả các Uẩn với ý nghĩa là không thể kiểm soát được, những điều này là Vô Ngã." Rồi đã nói lên kệ ngôn này:

279. "Sabbe dhammā anattāti,
Yadā paññāya passati;
Atha nibbindati dukkhe,
Esa maggo visuddhiyā"ti.

279. "Tất cả Pháp, Vô Ngã vốn tự thân,
Khi thấy được những điều này với Trí.
Nên chán ngán những khổ đau ủy mị,
Chính đường này, đưa ta đến Tịnh Thanh."

Ở đây, gọi là **"Tất cả các Pháp"** có ý nghĩa là đối với năm Uẩn. Gọi là **"Vô Ngã"** tức là không thể giữ lại hay kiểm soát bằng cách nói rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Không được già nua, không được chết đi." Sự vô ngã với ý nghĩa không thể kiểm soát được, nghĩa là không phải là chủ, không có quyền hành lại tưởng là của ta. Những câu còn lại cũng giống như trước.

CÂU CHUYỆN THỨ TƯ VỀ TƯỚNG TRẠNG VÔ NGÃ.

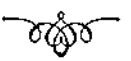

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

5. Padhānakammikatissattheravatthu

Uṭṭhānakālamhīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto padhānakammikatissattheraṃ ārabbha kathesi.

Sāvatthivāsino kira pañcasatā kulaputtā satthu santike pabbajitvā kammaṭṭhānaṃ gahetvā araññaṃ agamaṃsu. Tesu eko tattheva ohīyi. Avasesā araññe samaṇadhammaṃ karontā arahattaṃ patvā "paṭiladdhaguṇaṃ satthu ārocessāmā"ti puna sāvatthiṃ agamaṃsu. Te sāvatthito yojanamatte ekasmiṃ gāmake piṇḍāya carante disvā eko upāsako yāgubhattādīhi patimānetvā anumodanaṃ sutvā punadivasatthāyapi nimantesi. Te tadaheva sāvatthiṃ gantvā pattacīvaraṃ paṭisāmetvā sāyanhasamaye satthāraṃ upasaṅkamitvā vanditvā ekamantaṃ nisīdiṃsu. Satthā tehi saddhiṃ ativiya tuṭṭhiṃ pavedayamāno paṭisanthāraṃ akāsi.

Atha nesaṃ tattha ohīno sahāyakabhikkhu cintesi – "satthu imehi saddhiṃ paṭisanthāraṃ karontassa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mukhaṃ nappahoti, mayhaṃ pana maggaphalābhāvena mayā saddhiṃ na katheti, ajjeva arahattaṃ patvā satthāraṃ upasaṅkamitvā mayā saddhiṃ kathāpessāmī"ti. Tepi bhikkhū, "bhante, mayaṃ āgamanamagge ekena upāsakena svātanāya nimantitā, tattha pātova gamissāmā"ti satthāraṃ apalokesuṃ. Atha nesaṃ sahāyako bhikkhu sabbarattiṃ caṅkamanto niddāvasena caṅkamakoṭiyaṃ ekasmiṃ pāsāṇaphalake pati, ūruṭṭhi bhijji. So mahāsaddena viravi. Tassa te sahāyakā bhikkhū saddaṃ sañjānitvā ito cito ca upadhāviṃsu. Tesaṃ dīpaṃ jāletvā tassa kattabbakiccaṃ karontānaṃyeva aruṇo uṭṭhahi, te taṃ gāmaṃ gantuṃ okāsaṃ na labhiṃsu. Atha ne satthā āha – "kiṃ, bhikkhave, bhikkhācāragāmaṃ na gamitthā"ti. Te "āma, bhante"ti taṃ pavattiṃ ārocesuṃ. Satthā "na, bhikkhave, esa idāneva tumhākaṃ lābhantarāyaṃ karoti, pubbepi akāsiyevā"ti vatvā tehi yācito atītaṃ āharitvā –

"Yo pubbe karaṇīyāni, pacchā so kātumicchati;

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Varuṇakaṭṭhabhañjova, sa pacchā manutappatī"ti.

(jā. 1.1.71)

Jātakaṃ vitthāresi. Tadā kira te bhikkhū pañcasatā māṇavakā ahesuṃ, kusītamāṇavako ayaṃ bhikkhu ahosi, ācariyo pana tathāgatova ahosīti.

Satthā imaṃ dhammadesanaṃ āharitvā, "bhikkhave, yo hi uṭṭhānakāle uṭṭhānaṃ na karoti, saṃsannasaṅkappo hoti, kusīto so jhānādibhedaṃ visesaṃ nādhigacchatī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

280. "Uṭṭhānakālamhi anuṭṭhahāno,

Yuvā balī ālasiyaṃ upeto;

Saṃsannasaṅkappamano kusīto,

Paññāya maggaṃ alaso na vindatī"ti.

Tattha anuṭṭhahānoti anuṭṭhahanto avāyamanto. Yuvā balīti paṭhamayobbane ṭhito balasampannopi hutvā alasabhāvena upeto hoti, bhutvā sayati. Saṃsannasaṅkappamanoti tīhi micchāvitakkehi suṭṭhu avasannasammāsaṅkappacitto. Kusītoti

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nibbīriyo. Alasoti mahāalaso paññāya daṭṭhabbaṃ ariyamaggaṃ apassanto na vindati, na paṭilabhatīti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Padhānakammikatissattheravatthu pañcamaṃ.

TỪ VỰNG:

Sāvatthivāsino kira pañcasatā kulaputtā satthu santike pabbajitvā kammaṭṭhānaṃ gahetvā araññaṃ agamaṃsu: Tương truyền, có năm trăm thiện gia nam tử là những người sống trong Kinh Thành Sāvatthi, sau khi xuất gia với Bậc Đạo Sư, nhận lấy những đề mục nghiệp xứ, rồi đã đi đến một khu rừng

Tesu eko tattheva ohīyi. Avasesā araññe samaṇadhammaṃ karontā arahattaṃ patvā "paṭiladdhaguṇaṃ satthu ārocessāmā"ti puna sāvatthiṃ agamaṃsu: Trong số những vị đó, thì một vị đã rớt lại ở phía sau. Những vị còn lại, trong khi thực hành Sa Môn Pháp tại khu rừng đó, đều đã chứng đắc Quả Vị A La Hán, nên đã quay trở về Kinh Thành Sāvatthi với suy nghĩ rằng: "Chúng ta hãy thông báo cho

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bậc Đạo Sư những ân đức mà chúng ta đã nhận được."

Te sāvatthito yojanamatte ekasmiṃ gāmake piṇḍāya carante disvā eko upāsako yāgubhattādīhi patimānetvā anumodanaṃ sutvā punadivasatthāyapi nimantesi: Cách Kinh Thành Sāvatthi khoảng một do tuần, những vị ấy trong khi đi vào một ngôi làng để trì bình khất thực, đã trông thấy một người cận sự nam, sau khi cung kính dâng những vật thực như cháo chẳng hạn, đã nghe phúc chúc phước lành rồi thỉnh mời vào ngày hôm sau

Te tadaheva sāvatthiṃ gantvā pattacīvaraṃ paṭisāmetvā sāyanhasamaye satthāraṃ upasaṅkamitvā vanditvā ekamantaṃ nisīdiṃsu: Cũng trong ngày ấy, những vị Tỳ Khưu này cũng đã về đến Kinh Thành Sāvatthi, sau khi sắp xếp gọn gàng những vật dụng như Y Bát, vào buổi chiều đã đi đến gần Bậc Đạo Sư, sau khi đảnh lễ đã ngồi xuống một bên.

Satthā tehi saddhiṃ ativiya tuṭṭhiṃ pavedayamāno paṭisanthāraṃ akāsi: Bậc Đạo Sư đã ân cần tiếp đón và nói lên những lời thân hữu cùng với những vị Tỳ Khưu ấy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atha nesaṃ tattha ohīno sahāyakabhikkhu cintesi "satthu imehi saddhiṃ paṭisanthāraṃ karontassa mukhaṃ nappahoti, mayhaṃ pana maggaphalābhāvena mayā saddhiṃ na katheti, ajjeva arahattaṃ patvā satthāraṃ upasaṅkamitvā mayā saddhiṃ kathāpessāmī"ti: Thế rồi, vị bị rớt lại phía sau, vốn là Tỳ Khưu bạn của những vị Tỳ Khưu này, tại nơi đó đã suy nghĩ rằng: "Bậc Đạo Sư không thể ngớt trong khi trò chuyện thân hữu cùng với những vị này, thế nhưng đối với ta, về sự tu tiến Đạo Quả của ta, thì lại không nói gì cả, ngay trong hôm nay, sau khi chứng đắc Quả Vị A La Hán, rồi đi đến gần Bậc Đạo Sư, thì Ngài sẽ nói chuyện với Ta."

Tepi bhikkhū, "bhante, mayaṃ āgamanamagge ekena upāsakena svātanāya nimantitā, tattha pātova gamissāmā"ti satthāraṃ apalokesuṃ: Những vị Tỳ Khưu đó, với sự kính trọng Bậc Đạo Sư đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Chúng con trên đường đi trở về, đã được thỉnh mời vào ngày mai từ một vị cận sự nam, vào sáng sớm mai chúng con sẽ đi đến nơi đó."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atha nesaṃ sahāyako bhikkhu sabbarattiṃ caṅkamanto niddāvasena caṅkamakoṭiyaṃ ekasmiṃ pāsāṇaphalake pati, ūruṭṭhi bhijji: Thế rồi, vị Tỳ Khưu bạn của những vị này, trong khi đi kinh hành suốt đêm hôm đó, khi đến điểm cuối của con đường kinh hành vì bị buồn ngủ, nên ngã xuống một phiến đá bằng phẳng tại nơi đó, và đã bị gãy xương đùi.

So mahāsaddena viravi: Vị ấy đã hét lên một tiếng thật lớn.

Tassa te sahāyakā bhikkhū saddaṃ sañjānitvā ito cito ca upadhāviṃsu: Những vị Tỳ Khưu bạn của vị ấy, sau khi nhận ra âm thanh đó, từ các nơi đã chạy đến.

Tesaṃ dīpaṃ jāletvā tassa kattabbakiccaṃ karontānaṃyeva aruṇo uṭṭhahi, te taṃ gāmaṃ gantuṃ okāsaṃ na labhiṃsu: Những vị này sau khi đốt đèn lên, trong khi thực hiện tất cả những phận sự đối với vị này, thì bình minh cũng đã dần ló dạng, nên chư vị cũng không có cơ hội để đi đến ngôi làng đó nữa.

Atha ne satthā āha "kiṃ, bhikkhave, bhikkhācāragāmaṃ na gamitthā"ti: Thế rồi, Bậc Đạo Sư đã hỏi các vị ấy rằng: "Này Chư Tỳ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Khưu! Các con đã không đi vào khất thực trong làng sao?"

Te "āma, bhante"ti taṃ pavattiṃ ārocesuṃ: Những vị Tỳ Khưu ấy trả lời "Thưa vâng, bạch Ngài!" rồi kể tại tất cả những chuyện đã xảy ra

Satthā "na, bhikkhave, esa idāneva tumhākaṃ lābhantarāyaṃ karoti, pubbepi akāsiyevā"ti vatvā: Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Không phải chỉ có bây giờ vị ấy làm cản trở việc thọ nhận của các con, mà trong quá khứ cũng đã từng như vậy."

Tehi yācito atītaṃ āharitvā: Trong khi được sự khẩn cầu của Chư Tỳ Khưu, đã kể lại câu chuyện quá khứ như sau.

Yo pubbe karaṇīyāni, pacchā so kātumicchati: Với những ai việc cần làm trước, nhưng việc này nó lại muốn làm sau.

Varuṇakaṭṭhabhañjova, sa pacchā manutappatī: Giống như người bẻ củi Varuṇa, càng về sau tâm tư càng ân hận.

"Bhikkhave, yo hi uṭṭhānakāle uṭṭhānaṃ na karoti, saṃsannasaṅkappo hoti, kusīto so jhānādibhedaṃ visesaṃ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nādhigacchatī"ti : "Này Chư Tỳ Khưu! Quả thật như vậy, ai vào những lúc cần nỗ lực lại không làm với sự nỗ lực, có sự tư duy mệt mỏi và chán nản, chây lười đối với việc Thiền Định chẳng hạn, người đó không đi đến được sự Giác Ngộ."

Uṭṭhānakālamhi anuṭṭhahāno: Vào thời điểm, nỗ lực không nỗ lực

Yuvā balī ālasiyaṃ upeto: Tuổi còn xanh, khỏe mạnh lại biếng nhác

Saṃsannasaṅkappamano kusīto: Chây lười có tâm ý mệt mỏi

Paññāya maggaṃ alaso na vindatī: Vì biếng nhác, không hiểu Đạo bằng Trí Tuệ

Anuṭṭhahanto avāyamanto: trong khi không có sự nỗ lực, trong khi không có sự tinh tấn

Paṭhamayobbane ṭhito balasampannopi hutvā alasabhāvena upeto hoti, bhutvā sayati : Vào thời kỳ đầu tiên của tuổi thanh niên với sự đầy đủ về sức mạnh, nhưng lại có sự hiện hữu của việc chây lười theo cùng, chỉ ăn rồi ngủ.

Tīhi micchāvitakkehi suṭṭhu avasannasammāsaṅkappacitto: Với sự tầm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cầu trong ba điều sai lạc, sự tốt đẹp trong tâm tư ý định chân chánh trở nên chán nản suy sụp.

Nibbīriyo: Không có sự tinh tấn dõng mãnh.

Mahāalaso paññāya daṭṭhabbaṃ ariyamaggaṃ apassanto na vindati, na paṭilabhatīti attho: Người đại nhác không hiểu, không nhìn thấy được Thánh Đạo cần phải thấy bằng Trí Tuệ, nghĩa là không được thọ nhận.

DỊCH NGHĨA:

5. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO TISSA - MỘT NGƯỜI ĐANG NỖ LỰC PHẤN ĐẤU.

"Vào thời điểm nỗ lực..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Trưởng Lão Tissa, một người đang nỗ lực phấn đấu.

Tương truyền, có năm trăm thiện gia nam tử là những người sống trong Kinh Thành Sāvatthi, sau khi xuất gia với Bậc Đạo Sư, nhận lấy những đề mục nghiệp xứ, rồi đã đi đến một khu rừng. Trong số những vị đó, thì một vị đã rớt lại ở phía sau. Những vị còn lại, trong khi thực hành Sa Môn Pháp tại khu rừng đó, đều đã chứng đắc Quả Vị A La Hán, nên đã quay trở về Kinh Thành Sāvatthi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

với suy nghĩ rằng: "Chúng ta hãy thông báo cho Bậc Đạo Sư những ân đức mà chúng ta đã nhận được." Cách Kinh Thành Sāvatthi khoảng một do tuần, những vị ấy trong khi đi vào một ngôi làng để trì bình khất thực, thì đã trông thấy một người cận sự nam, sau khi cung kính dâng những vật thực như cháo chẳng hạn, đã nghe phúc chúc phước lành rồi thỉnh mời vào ngày hôm sau. Cũng trong ngày ấy, những vị Tỳ Khưu này cũng đã về đến Kinh Thành Sāvatthi, sau khi sắp xếp gọn gàng những vật dụng như Y Bát, vào buổi chiều đã đi đến gần Bậc Đạo Sư, sau khi đảnh lễ đã ngồi xuống một bên. Bậc Đạo Sư đã ân cần tiếp đón và nói lên những lời thân hữu cùng với những vị Tỳ Khưu ấy.

Thế rồi, vị bị rớt lại phía sau, vốn là Tỳ Khưu bạn của những vị Tỳ Khưu này, tại nơi đó đã suy nghĩ rằng: "Bậc Đạo Sư không thể ngớt trong khi trò chuyện thân hữu cùng với những vị này, thế nhưng đối với ta, về sự tu tiến Đạo Quả của ta, thì lại không nói gì cả, ngay trong hôm nay, sau khi chứng đắc Quả Vị A La Hán, rồi đi đến gần Bậc Đạo Sư, thì Ngài sẽ nói chuyện với Ta." Những vị Tỳ Khưu đó, với sự kính trọng Bậc Đạo Sư đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Chúng con trên đường đi trở về, đã được thỉnh mời vào ngày mai từ một vị cận sự nam, vào sáng sớm mai chúng con sẽ đi đến nơi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đó." Thế rồi, vị Tỳ Khưu bạn của những vị này, trong khi đi kinh hành suốt đêm hôm đó, khi đến điểm cuối của con đường kinh hành vì bị buồn ngủ, nên ngã xuống một phiến đá bằng phẳng tại nơi đó, và đã bị gãy xương đùi. Vị ấy đã hét lên một tiếng thật lớn. Những vị Tỳ Khưu bạn của vị ấy, sau khi nhận ra âm thanh đó, từ các nơi đã chạy đến. Những vị này sau khi đốt đèn lên, trong khi thực hiện tất cả những phận sự đối với vị này, thì bình minh cũng đã dần ló dạng, nên chư vị cũng không có cơ hội để đi đến ngôi làng đó nữa. Thế rồi, Bậc Đạo Sư đã hỏi các vị ấy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Các con đã không đi vào khất thực trong làng sao?" Những vị Tỳ Khưu ấy trả lời "Thưa vâng, bạch Ngài!" rồi kể tại tất cả những chuyện đã xảy ra. Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Không phải chỉ có bây giờ vị ấy làm cản trở việc thọ nhận của các con, mà trong quá khứ cũng đã từng như vậy." và trong khi được sự khẩn cầu của Chư Tỳ Khưu, đã kể lại câu chuyện quá khứ như sau:

"Yo pubbe karaṇīyāni, pacchā so kātumicchati;

Varuṇakaṭṭhabhañjova, sa pacchā manutappatī"ti.

(jā. 1.1.71)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Với những ai, với việc cần làm trước,
Nhưng việc này nó lại muốn làm sau.
Varuṇa, bị bẻ gãy u sầu,
Càng về sau, tâm tư càng ân hận."

Câu chuyện này được giải rộng trong Bổn Sanh. Tương truyền, vào lúc bấy giờ, những vị Tỳ Khưu này vốn là năm trăm thanh niên trẻ tuổi, vị Tỳ Khưu này chính là thanh niên trẻ biếng nhác, và người Thầy Giáo Thọ chính là Đấng Như Lai.

Bậc Đạo Sư, sau khi mang lại Pháp thoại này đã dạy thêm rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Quả thật như vậy, ai vào những lúc cần nỗ lực lại không làm với sự nỗ lực, có sự tư duy mệt mỏi và chán nản, chây lười đối với việc Thiền Định chẳng hạn, người đó không đi đến được sự Giác Ngộ." rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

280. "Uṭṭhānakālamhi anuṭṭhahāno,
Yuvā balī ālasiyaṃ upeto;
Saṃsannasaṅkappamano kusīto,
Paññāya maggaṃ alaso na vindatī"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

280. "Vào thời điểm, nỗ lực không nỗ lực,

Tuổi còn xanh, khỏe mạnh nhác nuông chiều.

Tính chây lười, ý mỏi mệt nghĩ suy,

Vì biếng nhác, không hiểu Đạo bằng Trí."

Ở đây, gọi là **"Không có sự nỗ lực"** tức là trong khi không có sự nỗ lực, trong khi không có sự tinh tấn. Gọi là **"Còn trẻ tuổi có sức mạnh"** tức là vào thời kỳ đầu tiên của tuổi thanh niên với sự đầy đủ về sức mạnh, nhưng lại có sự hiện hữu của việc chây lười theo cùng, chỉ ăn rồi ngủ. Gọi là **"Tâm tư, ý định mỏi mệt."** tức là với sự tầm cầu trong ba điều sai lạc, sự tốt đẹp trong tâm tư ý định chân chánh trở nên chán nản suy sụp. Gọi là **"Sự lười biếng"** tức là không có sự tinh tấn dõng mãnh. Gọi là **"Sự biếng nhác"** tức là người đại nhác không hiểu, không nhìn thấy được Thánh Đạo cần phải thấy bằng Trí Tuệ, nghĩa là không được thọ nhận.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ NĂM

VỀ TRƯỞNG LÃO TISSA - NGƯỜI ĐANG NỖ LỰC TINH TẤN.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

6. Sūkarapetavatthu

Vācānurakkhīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā veḷuvane viharanto sūkarapetaṃ ārabbha kathesi.

Ekasmiñhi divase mahāmoggallānatthero lakkhaṇattherena saddhiṃ gijjhakūṭā orohanto ekasmiṃ padese sitaṃ pātvākāsi. "Ko nu kho, āvuso, hetu sitassa pātukammāyā"ti lakkhaṇattherena puṭṭho "akālo, āvuso, imassa pañhassa, satthu santike maṃ puccheyyāthā"ti vatvā lakkhaṇattherena saddhiṃyeva rājagahe piṇḍāya caritvā piṇḍapātapaṭikkanto veḷuvanaṃ gantvā satthāraṃ vanditvā nisīdi. Atha naṃ lakkhaṇatthero tamatthaṃ pucchi. So āha – "āvuso, ahaṃ ekaṃ petaṃ addasaṃ, tassa tigāvutappamāṇaṃ sarīraṃ, taṃ manussasarīrasadisaṃ. Sīsaṃ pana sūkarassa viya, tassa mukhe naṅguṭṭhaṃ jātaṃ, tato puḷavā paggharanti. Svāhaṃ 'na me evarūpo satto diṭṭhapubbo'ti taṃ disvā sitaṃ pātvākāsi"nti. Satthā "cakkhubhūtā vata, bhikkhave, mama sāvakā viharantī"ti vatvā "ahampetaṃ sattaṃ bodhimaṇḍeyeva addasaṃ. 'Ye pana me na

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

saddaheyyuṃ, tesaṃ ahitāya assā'ti paresaṃ anukampāya na kathesiṃ. Idāni moggallānaṃ sakkhiṃ katvā kathemi. Saccaṃ, bhikkhave, moggallāno āhā"ti kathesi. Taṃ sutvā bhikkhū satthāraṃ pucchiṃsu – "kiṃ pana, bhante, tassa pubbakamma"nti. Satthā "tena hi, bhikkhave, suṇāthā"ti atītaṃ āharitvā tassa pubbakammaṃ kathesi.

Kassapabuddhakāle kira ekasmiṃ gāmakāvāse dve therā samaggavāsaṃ vasiṃsu. Tesu eko saṭṭhivasso, eko ekūnasaṭṭhivasso. Ekūnasaṭṭhivasso itarassa pattacīvaraṃ ādāya vicari, sāmaṇero viya sabbaṃ vattapaṭivattaṃ akāsi. Tesaṃ ekamātukucchiyaṃ vutthabhātūnaṃ viya samaggavāsaṃ vasantānaṃ vasanaṭṭhānaṃ eko dhammakathiko āgami. Tadā ca dhammassavanadivaso hoti. Therā naṃ saṅgaṇhitvā "dhammakathaṃ no kathehi sappurisā"ti āhaṃsu. So dhammakathaṃ kathesi. Therā "dhammakathiko no laddho"ti tuṭṭhacittā punadivase taṃ ādāya dhuragāmaṃ piṇḍāya pavisitvā tattha katabhattakiccā, "āvuso, hiyyo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kathitaṭṭhānatova thokaṃ dhammaṃ kathehī"ti manussānaṃ dhammaṃ kathāpesuṃ. Manussā dhammakathaṃ sutvā punadivasatthāyapi nimantayiṃsu. Evaṃ samantā bhikkhācāragāmesu dve dve divase taṃ ādāya piṇḍāya cariṃsu.

Dhammakathiko cintesi – "ime dvepi atimudukā, mayā ubhopete palāpetvā imasmiṃ vihāre vasituṃ vaṭṭatī"ti. So sāyaṃ therūpaṭṭhānaṃ gantvā bhikkhūnaṃ uṭṭhāya gatakāle nivattitvā mahātheraṃ upasaṅkamitvā, "bhante, kiñci vattabbaṃ atthī"ti vatvā "kathehi, āvuso"ti vutte thokaṃ cintetvā, "bhante, kathā nāmesā mahāsāvajjā"ti vatvā akathetvāva pakkāmi. Anutherassāpi santikaṃ gantvā tatheva akāsi. So dutiyadivase tatheva katvā tatiyadivase tesaṃ ativiya kotuhale uppanne mahātheraṃ upasaṅkamitvā, "bhante, kiñci vattabbaṃ atthi, tumhākaṃ pana santike vattuṃ na visahāmī"ti vatvā therena "hotu, āvuso, kathehī"ti nippīḷito āha – "kiṃ pana, bhante, anuthero tumhehi saddhiṃ saṃbhogo"ti. Sappurisa, kiṃ nāmetaṃ kathesi, mayaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ekamātukucchiyaṃ vutthaputtā viya, amhesu ekena yaṃ laddhaṃ, itarenāpi laddhameva hoti. Mayā etassa ettakaṃ kālaṃ aguṇo nāma na diṭṭhapubboti? Evaṃ, bhanteti. Āmāvusoti. Bhante maṃ anuthero evamāha – "sappurisa, tvaṃ kulaputto, ayaṃ mahāthero lajjī pesaloti etena saddhiṃ saṃbhogaṃ karonto upaparikkhitvā kareyyāsī"ti evamesa maṃ āgatadivasato paṭṭhāya vadatīti.

Mahāthero taṃ sutvāva kuddhamānaso daṇḍābhihataṃ kulālabhājanaṃ viya bhijji. Itaropi uṭṭhāya anutherassa santikaṃ gantvā tatheva avoca, sopi tatheva bhijji. Tesu kiñcāpi ettakaṃ kālaṃ ekopi visuṃ piṇḍāya paviṭṭhapubbo nāma natthi, punadivase pana visuṃ piṇḍāya pavisitvā anuthero puretaraṃ āgantvā upaṭṭhānasālāya aṭṭhāsi, mahāthero pacchā agamāsi. Taṃ disvā anuthero cintesi – "kiṃ nu kho imassa pattacīvaraṃ paṭiggahetabbaṃ, udāhu no"ti. So "na idāni paṭiggahessāmī"ti cintetvāpi "hotu, na mayā evaṃ katapubbaṃ, mayā attano vattaṃ hāpetuṃ na vaṭṭatī"ti cittaṃ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mudukaṃ katvā theraṃ upasaṅkamitvā, "bhante, pattacīvaraṃ dethā"ti āha. Itaro "gaccha, dubbinīta, na tvaṃ mama pattacīvaraṃ paṭiggahetuṃ yuttarūpo"ti accharaṃ paharitvā tenapi "āma, bhante, ahampi tumhākaṃ pattacīvaraṃ na paṭiggaṇhāmīti cintesi"nti vutte, "āvuso navaka, kiṃ tvaṃ cintesi, mama imasmiṃ vihāre koci saṅgo atthī"ti āha. Itaropi "tumhe pana, bhante, kiṃ evaṃ maññatha 'mama imasmiṃ vihāre koci saṅgo atthī'ti, eso te vihāro"ti vatvā pattacīvaraṃ ādāya nikkhami. Itaropi nikkhami. Te ubhopi ekamaggenāpi agantvā eko pacchimadvārena maggaṃ gaṇhi, eko puratthimadvārena. Dhammakathiko, "bhante, mā evaṃ karotha, mā evaṃ karothā"ti vatvā "tiṭṭhāvuso"ti vutte nivatti. So punadivase dhuragāmaṃ paviṭṭho manussehi, "bhante, bhaddantā kuhi"nti vutte, "āvuso, mā pucchatha, tumhākaṃ kulupakā hiyyo kalahaṃ katvā nikkhamiṃsu, ahaṃ yācantopi nivattetuṃ nāsakkhi"nti āha. Tesu bālā tuṇhī ahesuṃ. Paṇḍitā pana "amhehi ettakaṃ kālaṃ bhaddantānaṃ kiñci khalitaṃ nāma na diṭṭhapubbaṃ, tesaṃ bhayaṃ imaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nissāya uppannaṃ bhavissatī"ti domanassappattā ahesuṃ.

Tepi therā gataṭṭhāne cittasukhaṃ nāma na labhiṃsu. Mahāthero cintesi – "aho navakassa bhikkhuno bhāriyaṃ kammaṃ kataṃ, muhuttaṃ diṭṭhaṃ nāma āgantukabhikkhuṃ āha – 'mahātherena saddhiṃ saṃbhogaṃ mā akāsī'"ti. Itaropi cintesi – "aho mahātherassa bhāriyaṃ kammaṃ kataṃ, muhuttaṃ diṭṭhaṃ nāma āgantukabhikkhuṃ āha – 'iminā saddhiṃ saṃbhogaṃ mā akāsī'"ti. Tesaṃ neva sajjhāyo na manasikāro ahosi. Te vassasataccayena pacchimadisāya ekaṃ vihāraṃ agamaṃsu. Tesaṃ ekameva senāsanaṃ pāpuṇi. Mahāthere pavisitvā mañcake nisinne itaropi pāvisi. Mahāthero taṃ disvāva sañjānitvā assūni sandhāretuṃ nāsakkhi. Itaropi mahātheraṃ sañjānitvā assupuṇṇehi nettehi "kathemi nu kho mā kathemī"ti cintetvā "na taṃ saddheyyarūpa"nti theraṃ vanditvā "ahaṃ, bhante, ettakaṃ kālaṃ tumhākaṃ pattacīvaraṃ gahetvā vicariṃ, api nu kho me kāyadvārādīsu tumhehi kiñci asāruppaṃ diṭṭhapubba"nti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Na diṭṭhapubbaṃ, āvuso"ti. Atha kasmā dhammakathikaṃ avacuttha "mā etena saddhiṃ saṃbhogamakāsī"ti? "Nāhaṃ, āvuso, evaṃ kathemi, tayā kira mama antare evaṃ vutta"nti. "Ahampi, bhante, na vadāmī"ti. Te tasmiṃ khaṇe "tena amhe bhinditukāmena evaṃ vuttaṃ bhavissatī"ti ñatvā aññamaññaṃ accayaṃ desayiṃsu. Te vassasataṃ cittassādaṃ alabhantā taṃ divasaṃ samaggā hutvā "āyāma, naṃ tato vihārā nikkaḍḍhissāmā"ti pakkamitvā anupubbena taṃ vihāraṃ agamaṃsu.

Dhammakathikopi there disvā pattacīvaraṃ paṭiggahetuṃ upagacchi. Therā "na tvaṃ imasmiṃ vihāre vasituṃ yuttarūpo"ti accharaṃ pahariṃsu. So saṇṭhātuṃ asakkonto tāvadeva nikkhamitvā palāyi. Atha naṃ vīsati vassasahassāni kato samaṇadhammo sandhāretuṃ nāsakkhi, tato cavitvā avīcimhi nibbatto ekaṃ buddhantaraṃ paccitvā idāni gijjhakūṭe vuttappakārena attabhāvena dukkhaṃ anubhotīti.

Satthā idaṃ tassa pubbakammaṃ āharitvā, "bhikkhave, bhikkhunā nāma

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kāyādīhi upasantarūpena bhavitabba"nti vatvā imaṃ gāthamāha –

281. "Vācānurakkhī manasā susaṃvuto,

Kāyena ca nākusalaṃ kayirā;

Ete tayo kammapathe visodhaye,

Ārādhaye maggamisippavedita"nti.

Tassattho – catunnaṃ vacīduccaritānaṃ vajjanena vācānurakkhī abhijjhādīnaṃ anuppādanena manasā ca suṭṭhu saṃvuto pāṇātipātādayo pajahanto kāyena ca akusalaṃ na kayirā. Evaṃ ete tayo kammapathe visodhaye. Evaṃ visodhento hi sīlakkhandhādīnaṃ esakehi buddhādīhi isīhi paveditaṃ aṭṭhaṅgikamaggaṃ ārādheyyāti.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Sūkarapetavatthu chaṭṭhaṃ.

TỪ VỰNG:

Ekasmiñhi divase mahāmoggallānatthero lakkhaṇattherena saddhiṃ gijjhakūṭā orohanto ekasmiṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

padese sitaṃ pātvākāsi: Vào một ngày nọ, Trưởng Lão Mahāmoggallāna trong khi đang đi xuống từ đỉnh núi Gijjhakūṭa cùng với Trưởng Lão Lakkhaṇa, tại nơi nọ đã chúm chím cười.

"Ko nu kho, āvuso, hetu sitassa pātukammāyā"ti lakkhaṇattherena puṭṭho: Khi đã được hỏi bởi Trưởng Lão Lakkhaṇa rằng: "Này Hiền Giả! Do nhân gì mà Hiền Giả lại mỉm cười như vậy?"

"Akālo, āvuso, imassa pañhassa, satthu santike maṃ puccheyyāthā"ti vatvā: Được trả lời rằng: "Này Hiền Giả! Không phải thời, đối với câu hỏi này, hãy hỏi tôi khi ở gần Bậc Đạo Sư."

Lakkhaṇattherena saddhiṃyeva rājagahe piṇḍāya caritvā piṇḍapātapaṭikkanto veḷuvanaṃ gantvā satthāraṃ vanditvā nisīdi: Rồi cùng với Trưởng Lão Lakkhaṇa đã đi trì bình khất thực trong Kinh Thành Rājagahe, sau khi thọ dụng những đồ ăn khất thực, đã trở về Veḷuvana, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã ngồi xuống

Atha naṃ lakkhaṇatthero tamatthaṃ pucchi: Thế rồi Trưởng Lão Lakkhaṇa đã hỏi lại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

câu chuyện đã xảy ra với Trưởng Lão Mahāmoggallāna.

So āha – "āvuso, ahaṃ ekaṃ petaṃ addasaṃ, tassa tigāvutappamāṇaṃ sarīraṃ, taṃ manussasarīrasadisaṃ. Sīsaṃ pana sūkarassa viya, tassa mukhe naṅguṭṭhaṃ jātaṃ, tato puḷavā paggharanti. Svāhaṃ 'na me evarūpo satto diṭṭhapubbo'ti taṃ disvā sitaṃ pātvākāsi"nti: Trưởng Lão Mahāmoggallāna đã trả lời rằng: "Này Hiền Giả! Tôi đã nhìn thấy một con ngạ quỷ, thân thể của nó dài ba Gāvuta, nó trông giống thân hình của con người vậy. Thế nhưng cái đầu lại giống như con heo, trong miệng của nó sanh ra một cái đuôi, những con dòi từ đó bò ra lúc nhúc. Sau khi nhìn thấy nó, tôi đã nghĩ rằng: 'Chúng sanh giống như thế này, ta chưa từng trông thấy trước đây' nên đã mỉm cười."

Satthā "cakkhubhūtā vata, bhikkhave, mama sāvakā viharantī"ti vatvā: Bậc Đạo Sư đã nói rằng: "Quả thật là như vậy! Này Chư Tỳ Khưu! Những Thinh Văn đệ tử của ta là những người sống với sự hiểu biết chân chánh."

"Ahampetaṃ sattaṃ bodhimaṇḍeyeva addasaṃ. 'Ye pana me na saddaheyyuṃ, tesaṃ ahitāya assā'ti

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

paresaṃ anukampāya na kathesiṃ. Idāni moggallānaṃ sakkhiṃ katvā kathemi. Saccaṃ, bhikkhave, moggallāno āhā"ti kathesi : Rồi Ngài đã nói thêm rằng: "Chúng sanh này, chính ta cũng đã nhìn thấy tại cội cây Giác Ngộ. Thế nhưng vì lòng bi mẫn, tế độ cho những chúng sanh khác, nên đã không nói vì nghĩ rằng: 'Người nào không tin tưởng vào ta, có thể họ sẽ có những bất lợi' Giờ đây ta nói lên vì Moggallāna đã chứng kiến tận mắt. Này Chư Tỳ Khưu! Moggallāna đã nói lên sự thật."

Taṃ sutvā bhikkhū satthāraṃ pucchiṃsu – "kiṃ pana, bhante, tassa pubbakamma"nti: Sau khi nghe như vậy, Chư Tỳ Khưu đã bạch hỏi Đức Thế Tôn rằng: "Thế nhưng Bạch Ngài! Tiền nghiệp của nó như thế nào ạ?"

Satthā "tena hi, bhikkhave, suṇāthā"ti atītaṃ āharitvā tassa pubbakammaṃ kathesi: Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Nếu vậy thì các con hãy lắng nghe." Rồi kể lại câu chuyện quá khứ, tiền nghiệp của Ngạ Quỷ Heo đó.

Kassapabuddhakāle kira ekasmiṃ gāmakāvāse dve therā samaggavāsaṃ vasiṃsu: Tương truyền, vào thời kỳ Đức Phật

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kassapa, tại một ngôi làng nhỏ nọ, có hai vị Trưởng Lão đã sống hòa hợp với nhau.

Tesu eko saṭṭhivasso, eko ekūnasaṭṭhivasso: Trong đó, một vị sáu mươi hạ lạp và một vị năm mươi chín hạ lạp.

Ekūnasaṭṭhivasso itarassa pattacīvaraṃ ādāya vicari, sāmaṇero viya sabbaṃ vattapaṭivattaṃ akāsi: Vị năm mươi chín hạ đã làm tất cả các phận sự giống như một vị Sa Di, như khi đi đâu cũng mang Y Bát cho vị kia.

Tesaṃ ekamātukucchiyaṃ vutthabhātūnaṃ viya samaggavāsaṃ vasantānaṃ vasanaṭṭhānaṃ eko dhammakathiko āgami: Cả hai người trong khi sinh sống hòa hợp, giống như anh em trai từ chung bụng của một người mẹ, có một vị Pháp Sư đã đi đến nơi trú ngụ của những vị này.

Tadā ca dhammassavanadivaso hoti: Khi ấy cũng là ngày để thính Pháp.

Therā naṃ saṅgaṇhitvā "dhammakathaṃ no kathehi sappurisā"ti āhaṃsu: Những vị Trưởng Lão sau khi tiếp đãi tử tế vị ấy, đã nói rằng: "Thưa Bậc Thiện Trí! Xin Ngài hãy thuyết Pháp đến cho chúng tôi."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Therā "dhammakathiko no laddho"ti tuṭṭhacittā punadivase taṃ ādāya dhuragāmaṃ piṇḍāya pavisitvā: Những vị Trưởng Lão với tâm tư hoan hỷ đã nói với nhau rằng "Vị Pháp Sư đã nhận lời chúng ta." Rồi vào ngày hôm sau, đã dắt vị Pháp Sư đi vào trì bình khất thực trong khu làng kế cận.

Tattha katabhattakiccā, "āvuso, hiyyo kathitaṭṭhānatova thokaṃ dhammaṃ kathehī"ti manussānaṃ dhammaṃ kathāpesuṃ: Sau khi thọ thực xong tại nơi đó, đã mời thuyết Pháp đến cho mọi người bằng cách nói rằng: "Này Hiền Giả! Ngay chỗ đã thuyết vào ngày hôm qua, xin hãy thuyết thêm một chút nữa."

Manussā dhammakathaṃ sutvā punadivasatthāyapi nimantayiṃsu: Mọi người sau khi nghe Pháp xong đã thỉnh mời vào ngày hôm sau.

Evaṃ samantā bhikkhācāragāmesu dve dve divase taṃ ādāya piṇḍāya cariṃsu: Như vậy, trong cả hai ngày, đều dẫn theo vị ấy đi trì bình khất thực, khắp nơi trong những ngôi làng để đi khất thực.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dhammakathiko cintesi – "ime dvepi atimudukā, mayā ubhopete palāpetvā imasmiṃ vihāre vasituṃ vaṭṭatī"ti : Vị Pháp Sư suy nghĩ: "Hai vị này rất nhu nhược, sau khi lừa gạt cả hai vị này, ta sống tại ngôi chùa này là thích hợp."

So sāyaṃ therūpaṭṭhānaṃ gantvā bhikkhūnaṃ uṭṭhāya gatakāle nivattitvā mahātheraṃ upasaṅkamitvā: Vị ấy sau khi tự mình đi đến săn sóc cho những vị Trưởng Lão, lúc những vị Tỳ Khưu này đứng dậy về nơi ngụ của mình, vị ấy đã quay trở lại đến gần vị Trưởng Lão lớn hơn.

"Bhante, kiñci vattabbaṃ atthī"ti vatvā: nói rằng: "Bạch Ngài! Có chút chuyện con cần phải bạch với Ngài!"

"Kathehi, āvuso"ti vutte thokaṃ cintetvā: Sau khi suy nghĩ một chút, vị Trưởng Lão lớn nói rằng: "Này Hiền Giả! Hãy nói đi."

"Bhante, kathā nāmesā mahāsāvajjā"ti vatvā akathetvāva pakkāmi: "Bạch Ngài! Nói chuyện này thật là có lỗi lớn." sau khi nói như vậy đã rời đi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Anutherassāpi santikaṃ gantvā tatheva akāsi: Và sau khi đến gần đối với Trưởng Lão nhỏ hơn, cũng đã làm giống như vậy.

So dutiyadivase tatheva katvā tatiyadivase tesaṃ ativiya kotuhale uppanne mahātheraṃ upasaṅkamitvā: Trong suốt hai ngày, vị ấy đều làm như thế, đến ngày thứ ba sau khi sự nghi hoặc phát sanh càng lớn giữa hai vị Trưởng Lão, lại đi đến gần Vị Trưởng Lão lớn

"Bhante, kiñci vattabbaṃ atthi, tumhākaṃ pana santike vattuṃ na visahāmī"ti vatvā: Nói rằng: "Bạch Ngài! Có chút chuyện cần phải trình bạch, thế nhưng khi thân cận với Ngài con không thể nói ra được".

Therena "hotu, āvuso, kathehī"ti: Trưởng Lão nói rằng "Này Hiền Giả! Có gì hãy nói ra đi."

Nippīḷito āha "kiṃ pana, bhante, anuthero tumhehi saddhiṃ saṃbhogo"ti: Khi bị nài ép như vậy, đã trình bạch rằng: "Bạch Ngài! Vị Trưởng Lão nhỏ hơn có mối quan hệ như thế nào với Ngài ạ?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sappurisa, kiṃ nāmetaṃ kathesi, mayaṃ ekamātukucchiyaṃ vutthaputtā viya, amhesu ekena yaṃ laddhaṃ, itarenāpi laddhameva hoti. Mayā etassa ettakaṃ kālaṃ aguṇo nāma na diṭṭhapubboti?: "Này Bậc Thiện Trí! Tại sao lại nói như vậy, chúng tôi giống như những người con trai được sanh từ bụng của một người mẹ vậy, khi tôi nhận được một vật nào đó, vị ấy cũng nhận được giống như vậy. Trong suốt một thời gian dài, tôi chưa từng nhìn thấy chuyện gì không đức hạnh của vị ấy."

Bhante maṃ anuthero evamāha "sappurisa, tvaṃ kulaputto, ayaṃ mahāthero lajjī pesaloti etena saddhiṃ saṃbhogaṃ karonto upaparikkhitvā kareyyāsī"ti evamesa maṃ āgatadivasato paṭṭhāya vadatīti: "Bạch Ngài! Vậy mà vị Trưởng Lão trẻ đó lại nói với con rằng 'Này Bậc Thiện Trí! Ngươi là một thiện gia nam tử, trong khi tạo mối quan hệ đối với vị Trưởng Lão lớn này vì nghĩ rằng người này nhã nhặn và có hạnh kiểm tốt, ngươi cần phải cẩn thận bảo vệ chính mình' vào ngày con mới đi đến đây trở về sau này, vị ấy đều nói với con như thế."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mahāthero taṃ sutvāva kuddhamānaso daṇḍābhihataṃ kulālabhājanaṃ viya bhijji: Sau khi nghe như vậy, Vị Trưởng Lão lớn tâm tư bực tức, tan nát giống như chiếc bát của người thợ làm gốm bị đập vỡ với cây gậy vậy.

Itaropi uṭṭhāya anutherassa santikaṃ gantvā tatheva avoca, sopi tatheva bhijji: Rồi vị Pháp Sư đứng dậy, sau khi đi đến gần vị Trưởng Lão trẻ hơn cũng đã nói giống như thế, và vị này cũng tan nát y như thế.

Tesu kiñcāpi ettakaṃ kālaṃ ekopi visuṃ piṇḍāya paviṭṭhapubbo nāma natthi, punadivase pana visuṃ piṇḍāya pavisitvā anuthero puretaraṃ āgantvā upaṭṭhānasālāya aṭṭhāsi, mahāthero pacchā agamāsi: Trong suốt cả một thời gian dài, việc đi trì bình khất thực một mình trước đây đối với cả hai vị chưa từng có, thế nhưng, ngày hôm đó, sau khi đi khất thực riêng, vị Trưởng Lão nhỏ đã quay trở về trước và đứng ngay trai đường, Vị Trưởng Lão lớn đã trở về sau.

Taṃ disvā anuthero cintesi "kiṃ nu kho imassa pattacīvaraṃ paṭiggahetabbaṃ, udāhu no"ti: Sau khi nhìn thấy vị ấy, Vị Trưởng Lão nhỏ đã suy nghĩ rằng:

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Ta có cần phải đón nhận Y Bát của vị này hay là không nhỉ?"

So "na idāni paṭiggahessāmī"ti cintetvāpi: Mặc dầu vị ấy có suy nghĩ rằng: "Giờ đây ta sẽ không tiếp rước nữa."

"Hotu, na mayā evaṃ katapubbaṃ, mayā attano vattaṃ hāpetuṃ na vaṭṭatī"ti cittaṃ mudukaṃ katvā: Thế nhưng sau khi làm cho tâm tư dịu dàng đã nghĩ rằng: "Ta chưa từng làm như vậy trước đây, việc bỏ qua phận sự của mình như vậy, đối với ta là không thích hợp."

Theraṃ upasaṅkamitvā, "bhante, pattacīvaraṃ dethā"ti āha: Thế là đã đi đến gần Trưởng Lão và bạch rằng: "Bạch Ngài! Xin hãy đưa cho Y Bát!"

Itaro "gaccha, dubbinīta, na tvaṃ mama pattacīvaraṃ paṭiggahetuṃ yuttarūpo"ti accharaṃ paharitvā: Vị Trưởng Lão lớn sau khi đập đập tay vào nhau, nói rằng: "Này người cứng đầu! Hãy đi đi! Ngươi không liên quan đến việc đón nhận lấy Y Bát của ta nữa."

Tenapi "āma, bhante, ahampi tumhākaṃ pattacīvaraṃ na paṭiggaṇhāmīti cintesi"nti vutte: Vị Trưởng Lão nhỏ đáp: "Đúng rồi! Bạch Ngài! Riêng con

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cũng đã nghĩ rằng không đón nhận Y Bát của Ngài!"

"āvuso navaka, kiṃ tvaṃ cintesi, mama imasmiṃ vihāre koci saṅgo atthī"ti āha: "Này Hiền Giả, người trẻ tuổi! Tại sao ngươi lại suy nghĩ, ta có sự quyến luyến gì đó với ngôi chùa này nhỉ?"

Itaropi "tumhe pana, bhante, kiṃ evaṃ maññatha 'mama imasmiṃ vihāre koci saṅgo atthī'ti, eso te vihāro"ti vatvā pattacīvaraṃ ādāya nikkhami: Vị Trưởng Lão trẻ đáp rằng: "Thế nhưng Bạch Ngài! Tại sao Ngài lại tưởng rằng 'Con có sự quyến luyến gì đó đối với ngôi chùa này?' ngôi chùa này là của Ngài!" rồi cầm lấy Y Bát rời đi.

Te ubhopi ekamaggenāpi agantvā eko pacchimadvārena maggaṃ gaṇhi, eko puratthimadvārena: Thế là hai người, mỗi người đã đi trên một con đường, một người lên đường bằng lối cửa phía sau, một người bằng lối cửa phía trước.

Dhammakathiko, "bhante, mā evaṃ karotha, mā evaṃ karothā"ti vatvā: Vị Pháp Sư đã nói rằng: "Bạch các Ngài! Không nên làm như vậy! Không nên làm như vậy!"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Tiṭṭhāvuso"ti vutte nivatti: Nhưng đã được trả lời rằng: "Hiền Giả hãy ở lại đó" rồi quay lưng bỏ đi

So punadivase dhuragāmaṃ paviṭṭho manussehi, "bhante, bhaddantā kuhi"nti vutte: Vào ngày hôm sau, Vị Pháp Sư đã đi vào khu làng kế cận, khi được mọi người hỏi rằng: "Bạch Ngài! Những vị Sa Môn đáng kính kia đâu rồi ạ?"

"Āvuso, mā pucchatha, tumhākaṃ kulupakā hiyyo kalahaṃ katvā nikkhamiṃsu, ahaṃ yācantopi nivattetuṃ nāsakkhi"nti āha: Vị ấy trả lời rằng: "Này Hiền Giả! Đừng nên hỏi nữa! Hôm qua sau khi đến gia tộc của các vị, đã gây gổ, rồi đã bỏ đi cả rồi, mặc dầu tôi đã cản ngăn, nhưng các vị ấy vẫn không thể quay trở lại."

Tesu bālā tuṇhī ahesuṃ: Trong số những người đó, những kẻ ngu thì làm thinh không nói gì

Paṇḍitā pana "amhehi ettakaṃ kālaṃ bhaddantānaṃ kiñci khalitaṃ nāma na diṭṭhapubbaṃ, tesaṃ bhayaṃ imaṃ nissāya uppannaṃ bhavissatī"ti domanassappattā ahesuṃ: Nhưng đối với những Bậc Hiền Trí, lại sanh khởi sự không hài

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lòng suy nghĩ rằng: "Trong suốt một thời gian dài, chúng ta chưa từng thấy trước đây có bất kỳ lỗi lầm nào giữa những bậc Sa Môn khả kính đó, do người này mà sự tai hại sẽ phát sanh lên đối với các Ngài."

Tepi therā gataṭṭhāne cittasukhaṃ nāma na labhiṃsu: Nói về những vị Trưởng Lão, tại những nơi đã đi đến, không nhận được sự an lạc trong tâm nữa.

Mahāthero cintesi – "aho navakassa bhikkhuno bhāriyaṃ kammaṃ kataṃ, muhuttaṃ diṭṭhaṃ nāma āgantukabhikkhuṃ āha – 'mahātherena saddhiṃ saṃbhogaṃ mā akāsī'"ti: Vị Trưởng Lão lớn hơn suy nghĩ rằng: "Than ôi! Đối với Vị Tỳ Khưu là người trẻ hơn đó, đã tạo một trọng nghiệp, chỉ gặp trong phút chốc mà đã nói với Vị Tỳ Khưu là người mới đến rằng: 'không nên quan hệ đối với Vị Trưởng Lão lớn.'"

Itaropi cintesi – "aho mahātherassa bhāriyaṃ kammaṃ kataṃ, muhuttaṃ diṭṭhaṃ nāma āgantukabhikkhuṃ āha – 'iminā saddhiṃ saṃbhogaṃ mā akāsī'"ti: Vị Trưởng lão nhỏ hơn cũng đã suy nghĩ rằng: "Than ôi! Đối với Vị Trưởng Lão lớn đã tạo một trọng nghiệp, chỉ gặp trong phút chốc mà đã nói

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

với Vị Tỳ Khưu là người mới đến rằng: 'không nên quan hệ đối với người này.'"

Tesaṃ neva sajjhāyo na manasikāro ahosi: Thế là cả hai vị không còn sự chú tâm tác ý cũng như không còn học hỏi gì cả

Te vassasataccayena pacchimadisāya ekaṃ vihāraṃ agamaṃsu: Trải qua một trăm năm sau, những vị Trưởng Lão này đã đi đến một ngôi chùa ở phương Tây.

Tesaṃ ekameva senāsanaṃ pāpuṇi : Những vị này đã cư ngụ cùng một chỗ

Mahāthere pavisitvā mañcake nisinne itaropi pāvisi: Vị Trưởng Lão lớn sau khi vào bên trong và ngồi xuống một cái giường nhỏ, vị Trưởng Lão nhỏ hơn cũng đã đi vào.

Mahāthero taṃ disvāva sañjānitvā assūni sandhāretuṃ nāsakkhi: Khi trông thấy vị Trưởng Lão nhỏ, Vị Trưởng Lão lớn hơn đã nhận ra vị ấy và không thể ngăn được những dòng nước mắt.

Itaropi mahātheraṃ sañjānitvā assupuṇṇehi nettehi "kathemi nu kho mā kathemī"ti cintetvā: Vị Trưởng Lão nhỏ hơn cũng đã nhận ra được vị ấy, với đôi mắt ngấn lệ, đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

suy nghĩ rằng: "Ta nói chuyện với Ngài hay không nói?"

"Na taṃ saddheyyarūpa"nti theraṃ vanditvā: Và tự nhủ: "Không đáng tin chuyện như thế." Nên sau khi đảnh lễ Trưởng Lão lớn hơn.

"Ahaṃ, bhante, ettakaṃ kālaṃ tumhākaṃ pattacīvaraṃ gahetvā vicariṃ, api nu kho me kāyadvārādīsu tumhehi kiñci asāruppaṃ diṭṭhapubba"nti: Đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Trong suốt một thời gian dài, con đã đi và cầm lấy Y Bát cho Ngài, những gì không phù hợp đối với Ngài, từ thân môn của con chẳng hạn, trước đây đã từng thấy chăng?"

"Na diṭṭhapubbaṃ, āvuso"ti: "Này Hiền Giả! Trước đây ta chưa từng thấy."

Atha kasmā dhammakathikaṃ avacuttha "mā etena saddhiṃ saṃbhogamakāsī"ti?: "Thế thì tại sao Ngài lại nói với vị Pháp Sư đó rằng 'không nên có mối quan hệ đối với vị này?'"

"Nāhaṃ, āvuso, evaṃ kathemi, tayā kira mama antare evaṃ vutta"nti: "Này Hiền Giả! Ta không có nói như vậy, nhưng nghe rằng Hiền Giả cũng đã nói như vậy về ta."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Ahampi, bhante, na vadāmī"ti: "Bạch Ngài! Đối với con không hề nói."

Te tasmiṃ khaṇe "tena amhe bhinditukāmena evaṃ vuttaṃ bhavissatī"ti ñatvā aññamaññaṃ accayaṃ desayiṃsu: Ngay vào lúc đó, hai vị Trưởng Lão đã biết được rằng: "Vì muốn chia rẽ chúng ta, nên vị ấy đã nói như vậy." rồi cũng đã sám hối bằng cách chỉ ra những lỗi lầm của người khác.

Te vassasataṃ cittassādaṃ alabhantā taṃ divasaṃ samaggā hutvā "āyāma, naṃ tato vihārā nikkaḍḍhissāmā"ti pakkamitvā anupubbena taṃ vihāraṃ agamaṃsu: Trong suốt cả một trăm năm, những vị ấy không nhận được sự thỏa thích trong tâm, ngày hôm đó đã có được sự hòa hợp, nên nghĩ rằng: "Chúng ta sẽ trục xuất vị ấy ra khỏi ngôi chùa đó." Sau đó đã ra đi, và dần dần cũng đã về đến ngôi chùa đó.

Dhammakathikopi there disvā pattacīvaraṃ paṭiggahetuṃ upagacchi: Sau khi trông thấy những vị Trưởng Lão, Vị Pháp Sư vội vã đi ra để tiếp đón Y Bát .

Therā "na tvaṃ imasmiṃ vihāre vasituṃ yuttarūpo"ti accharaṃ pahariṃsu: Những vị Trưởng Lão đã đập những

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cánh tay với nhau và nói rằng: "Ngươi không thích hợp để sống trong ngôi chùa này nữa."

So saṇṭhātuṃ asakkonto tāvadeva nikkhamitvā palāyi: Vị Pháp Sư không thể ở yên đó, nên lập tức ra ngoài và chạy trốn.

Atha naṃ vīsati vassasahassāni kato samaṇadhammo sandhāretuṃ nāsakkhi, tato cavitvā avīcimhi nibbatto: Mặc dầu thực hành Sa Môn Pháp đến hai mươi ngàn năm, thế nhưng vị ấy không thể nào được nâng đỡ, sau khi chết đi, đã tái sanh vào Địa Ngục A Tỳ.

Ekaṃ buddhantaraṃ paccitvā idāni gijjhakūṭe vuttappakārena attabhāvena dukkhaṃ anubhotīti: Chịu khổ đau trải qua suốt khoảng thời gian của hai vị Phật, giờ đây lại chịu đựng những khổ đau với thân hình như đã nói trên đỉnh núi Gijjhakūṭa.

Satthā idaṃ tassa pubbakammaṃ āharitvā, "bhikkhave, bhikkhunā nāma kāyādīhi upasantarūpena bhavitabba"nti: Bậc Đạo Sư sau khi kể lại tiền nghiệp của Ngạ Quỷ Heo, Ngài đã dạy thêm rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Gọi là Vị Tỳ Khưu thì cần phải có hình ảnh thanh tịnh như là Khẩu chẳng hạn."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vācānurakkhī manasā susaṃvuto: Bảo vệ lời nói và ý phòng hộ tốt đẹp.

Kāyena ca nākusalaṃ kayirā : Với thân thì không làm những điều bất thiện.

Ete tayo kammapathe visodhaye : Làm thanh tịnh được ba hình thức hành động đó.

Ārādhaye maggamisippavedita: Chứng đạt được con đường đã được những ẩn sĩ tuyên thuyế.t

Tassattho catunnaṃ vacīduccaritānaṃ vajjanena vācānurakkhī: Điều này có ý nghĩa rằng: Khẩu được bảo vệ với sự né tránh trong bốn khẩu ác hạnh.

Abhijjhādīnaṃ anuppādanena manasā ca suṭṭhu saṃvuto : Ý được phòng hộ tốt đẹp bằng cách không làm cho sanh khởi những dục tham chẳng hạn.

Pāṇātipātādayo pajahanto kāyena ca akusalaṃ na kayirā: Với thân không làm những điều bất thiện như trong khi từ bỏ sự sát sanh chẳng hạn.

Evaṃ ete tayo kammapathe visodhaye. Evaṃ visodhento hi sīlakkhandhādīnaṃ esakehi buddhādīhi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

isīhi paveditaṃ aṭṭhaṅgikamaggaṃ ārādheyyāti: Như vậy là thanh tịnh đối với ba hình thức hành động đó. Quả thật như thế, trong khi thanh tịnh chẳng hạn như là Giới Uẩn như vậy, vị ấy sẽ chứng đạt được con đường tám chi phần những vị Ẩn Sĩ hay Chư Phật đã tuyên thuyết.

DỊCH NGHĨA:

6. CÂU CHUYỆN VỀ NGẠ QUỶ HEO.

"Khẩu bảo vệ..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Veḷuvana và đề cập đến Ngạ Quỷ Heo.

Vào một ngày nọ, Trưởng Lão Mahāmoggallāna trong khi đang đi xuống từ đỉnh núi Gijjhakūṭa cùng với Trưởng Lão Lakkhaṇa, tại nơi nọ đã chúm chím cười. Khi đã được hỏi bởi Trưởng Lão Lakkhaṇa rằng: "Này Hiền Giả! Do nhân gì mà Hiền Giả lại mỉm cười như vậy?" thì được trả lời rằng: "Này Hiền Giả! Không phải thời, đối với câu hỏi này, hãy hỏi tôi khi ở gần Bậc Đạo Sư." Rồi cùng với Trưởng Lão Lakkhaṇa đã đi trì bình khất thực trong Kinh Thành Rājagahe, sau khi thọ dụng những đồ ăn khất thực, đã trở về Veḷuvana, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã ngồi xuống. Thế rồi Trưởng Lão Lakkhaṇa hỏi lại câu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chuyện đã xảy ra với Trưởng Lão Mahāmoggallāna. Trưởng Lão Mahāmoggallāna trả lời rằng: "Này Hiền Giả! Tôi đã nhìn thấy một con ngạ quỷ, thân thể của nó dài ba Gāvuta, nó trông giống thân hình của con người vậy. Thế nhưng cái đầu lại giống như con heo, trong miệng của nó sanh ra một cái đuôi, những con dòi từ đó bò ra lúc nhúc. Sau khi nhìn thấy nó, tôi đã nghĩ rằng: 'Chúng sanh giống như thế này, ta chưa từng trông thấy trước đây' nên đã mỉm cười." Bậc Đạo Sư đã nói rằng: "Quả thật là như vậy! Này Chư Tỳ Khưu! Những Thinh Văn Đệ Tử của ta là những người sống với sự hiểu biết chân chánh." Rồi Ngài đã nói thêm rằng: "Chúng sanh này, chính ta cũng đã nhìn thấy tại cội cây Giác Ngộ. Thế nhưng vì lòng bi mẫn, tế độ cho những chúng sanh khác, nên đã không nói vì nghĩ rằng: 'Người nào không tin tưởng vào ta, có thể họ sẽ có những bất lợi' Giờ đây ta nói lên vì Moggallāna đã chứng kiến tận mắt. Này Chư Tỳ Khưu! Moggallāna đã nói lên sự thật." Sau khi nghe như vậy, Chư Tỳ Khưu đã bạch hỏi Đức Thế Tôn rằng: "Thế nhưng Bạch Ngài! Tiền nghiệp của nó như thế nào ạ?" Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Nếu vậy thì các con hãy lắng nghe." Rồi kể lại câu chuyện quá khứ, tiền nghiệp của Ngạ Quỷ Heo đó.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tương truyền, vào thời kỳ Đức Phật Kassapa, tại một ngôi làng nhỏ nọ, có hai vị Trưởng Lão đã sống hòa hợp với nhau. Trong đó, một vị sáu mươi hạ lạp và một vị năm mươi chín hạ lạp. Vị năm mươi chín hạ lạp đã làm tất cả các phận sự giống như một vị Sa Di, như khi đi đâu cũng mang Y Bát cho vị kia. Cả hai người trong khi sinh sống hòa hợp giống như anh em trai từ chung bụng của một người mẹ, thì có một vị Pháp Sư đã đi đến nơi trú ngụ của những vị này. Khi ấy cũng là ngày để thính Pháp. Những vị Trưởng Lão sau khi tiếp đãi tử tế vị ấy, đã nói rằng: "Thưa Bậc Thiện Trí! Xin Ngài hãy thuyết Pháp đến cho chúng tôi." Thế là vị Pháp Sư đã thuyết Pháp. Những vị Trưởng Lão với tâm tư hoan hỷ đã nói với nhau rằng "Vị Pháp Sư đã nhận lời chúng ta." Rồi vào ngày hôm sau, đã dắt vị Pháp Sư đi vào trì bình khất thực trong khu làng kế cận, sau khi thọ thực xong tại nơi đó, đã mời thuyết Pháp đến cho mọi người bằng cách nói rằng: "Này Hiền Giả! Ngay chỗ đã thuyết vào ngày hôm qua, xin hãy thuyết thêm một chút nữa." Mọi người sau khi nghe Pháp xong đã thỉnh mời vào ngày hôm sau. Như vậy, trong cả hai ngày, đều dẫn theo vị ấy đi trì bình khất thực, khắp nơi trong những ngôi làng để đi khất thực.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vị Pháp Sư suy nghĩ: "Hai vị này rất nhu nhược, sau khi lừa gạt cả hai vị này, ta sống tại ngôi chùa này là thích hợp." Vị ấy sau khi tự mình đi đến săn sóc cho những vị Trưởng Lão, lúc những vị Tỳ Khưu này đứng dậy về nơi ngụ của mình, vị ấy đã quay trở lại đến gần vị Trưởng Lão lớn hơn và nói rằng: "Bạch Ngài! Có chút chuyện con cần phải bạch với Ngài!" sau khi suy nghĩ một chút, vị Trưởng Lão lớn nói rằng: "Này Hiền Giả! Hãy nói đi." "Bạch Ngài! Nói chuyện này thật là có lỗi lớn." sau khi nói như vậy đã rời đi. Và sau khi đến gần đối với Trưởng Lão nhỏ hơn, cũng đã làm giống như vậy. Trong suốt hai ngày, vị ấy đều làm như thế, đến ngày thứ ba sau khi sự nghi hoặc phát sanh càng lớn giữa hai vị Trưởng Lão, lại đi đến gần Vị Trưởng Lão lớn và nói rằng: "Bạch Ngài! Có chút chuyện cần phải trình bạch, thế nhưng khi thân cận với Ngài con không thể nói ra được" Trưởng Lão nói rằng "Này Hiền Giả! Có gì hãy nói ra đi." khi bị nài ép như vậy đã trình bạch rằng: "Bạch Ngài! Vị Trưởng Lão nhỏ hơn có mối quan hệ như thế nào với Ngài ạ?" "Này Bậc Thiện Trí! Tại sao lại nói như vậy, chúng tôi giống như những người con trai được sanh từ bụng của một người mẹ vậy, khi tôi nhận được một vật nào đó, vị ấy cũng nhận được giống như vậy. Trong suốt một thời gian dài, tôi chưa từng nhìn thấy chuyện gì

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

không đức hạnh của vị ấy." "Bạch Ngài! Thật vậy sao?" "Này Hiền Giả! Đúng như vậy!" "Bạch Ngài! Vậy mà vị Trưởng Lão trẻ đó lại nói với con rằng 'Này Bậc Thiện Trí! Ngươi là một thiện gia nam tử, trong khi tạo mối quan hệ đối với vị Trưởng Lão lớn này vì nghĩ rằng người này nhã nhặn và có hạnh kiểm tốt, cần phải cẩn thận bảo vệ chính mình' vào ngày con mới đi đến đây trở về sau này, vị ấy đều nói với con như thế."

Sau khi nghe như vậy, Vị Trưởng Lão lớn tâm tư bực tức, tan nát giống như chiếc bát của người thợ làm gốm bị đập vỡ với cây gậy vậy. Rồi vị Pháp Sư đứng dậy, sau khi đi đến gần vị Trưởng Lão trẻ hơn cũng đã nói giống như thế, và vị này cũng tan nát y như thế. Trong suốt cả một thời gian dài, việc đi trì bình khất thực một mình trước đây đối với cả hai vị chưa từng có, thế nhưng, ngày hôm đó, sau khi đi khất thực riêng, vị Trưởng Lão nhỏ đã quay trở về trước và đứng ngay trai đường, Vị Trưởng Lão lớn đã trở về sau. Sau khi nhìn thấy vị ấy, Vị Trưởng Lão nhỏ đã suy nghĩ rằng: "Ta có cần phải đón nhận Y Bát của vị này hay là không nhỉ?" Mặc dầu vị ấy có suy nghĩ rằng: "Giờ đây ta sẽ không tiếp rước nữa." Thế nhưng sau khi làm cho tâm tư dịu dàng đã nghĩ rằng: "Ta chưa từng làm như vậy trước đây, việc bỏ qua phận sự của mình

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

như vậy, đối với ta là không thích hợp." thế là đã đi đến gần Trưởng Lão và bạch rằng: "Bạch Ngài! Xin hãy đưa cho Y Bát!" Vị Trưởng Lão lớn nói rằng: "Này người cứng đầu! Hãy đi đi! Ngươi không liên quan đến việc đón nhận lấy Y Bát của ta nữa." Vị Trưởng Lão nhỏ đáp: "Đúng rồi! Bạch Ngài! Riêng con cũng đã nghĩ rằng không đón nhận Y Bát của Ngài!" "Này Hiền Giả, người trẻ tuổi! Tại sao ngươi lại suy nghĩ, ta có sự quyến luyến gì đó với ngôi chùa này nhỉ?" Vị Trưởng Lão trẻ đáp rằng: "Thế nhưng Bạch Ngài! Tại sao Ngài lại tưởng rằng 'Con có sự quyến luyến gì đó đối với ngôi chùa này?' ngôi chùa này là của Ngài!" rồi cầm lấy Y Bát rời đi. Vị Trưởng Lão lớn cũng bỏ ra đi. Thế là hai người, mỗi người đã đi trên một con đường, một người lên đường bằng lối cửa phía sau, một người bằng lối cửa phía trước. Vị Pháp Sư đã nói rằng: "Bạch các Ngài! Không nên làm như vậy. Không nên làm như vậy!" nhưng đã được trả lời rằng: "Hiền Giả hãy ở lại đó" rồi quay lưng bỏ đi. Vào ngày hôm sau, Vị Pháp Sư đã đi vào khu làng kế cận, khi được mọi người hỏi rằng: "Bạch Ngài! Những vị Sa Môn đáng kính kia đâu rồi ạ?" vị ấy trả lời rằng: "Này Hiền Giả! Đừng nên hỏi nữa! Hôm qua sau khi đến gia tộc của các vị đã gây gổ, rồi đã bỏ đi cả rồi, mặc dầu tôi đã cản ngăn, nhưng các vị ấy vẫn không thể quay trở lại." Trong số

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những người đó, những kẻ ngu làm thinh không nói gì. Nhưng đối với những Bậc Hiền Trí, sanh khởi sự không hài lòng suy nghĩ rằng: "Trong suốt một thời gian dài, chúng ta chưa từng thấy trước đây có bất kỳ lỗi lầm nào giữa những bậc Sa Môn khả kính đó, do người này mà sự tai hại sẽ phát sanh lên đối với các Ngài."

Nói về những vị Trưởng Lão, tại những nơi đã đi đến, không nhận được sự an lạc trong tâm nữa. Vị Trưởng Lão lớn hơn suy nghĩ rằng: "Than ôi! Đối với Vị Tỳ Khưu là người trẻ hơn đó, đã tạo một trọng nghiệp, chỉ gặp trong phút chốc mà đã nói với Vị Tỳ Khưu là người mới đến rằng: 'không nên quan hệ đối với Vị Trưởng Lão lớn.'" Vị Trưởng lão nhỏ hơn cũng đã suy nghĩ rằng: "Than ôi! Đối với Vị Trưởng Lão lớn đã tạo một trọng nghiệp, chỉ gặp trong phút chốc mà đã nói với Vị Tỳ Khưu là người mới đến rằng: 'không nên quan hệ đối với người này.'" Thế là cả hai vị không còn sự chú tâm tác ý cũng như không còn học hỏi gì cả. Trải qua một trăm năm sau *(Tuổi thọ trung bình của chúng sanh vào thời kỳ Đức Phật Kassapa là 20.000 hai mươi ngàn tuổi, nên trải qua một trăm năm không có gì bất hợp lý cả- lời người dịch.)* những vị Trưởng Lão này đã đi đến một ngôi chùa ở phương Tây. Những vị này đã cư ngụ cùng

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

một chỗ. Vị Trưởng Lão lớn sau khi vào bên trong và ngồi xuống một cái giường nhỏ, vị Trưởng Lão nhỏ hơn cũng đã đi vào. Khi trông thấy vị Trưởng Lão nhỏ, vị Trưởng Lão lớn hơn đã nhận ra vị ấy và không thể ngăn được những dòng nước mắt. Vị Trưởng Lão nhỏ hơn cũng đã nhận ra được vị ấy, với đôi mắt ngấn lệ, đã suy nghĩ rằng: "Ta nói chuyện với Ngài hay không nói?" và tự nhủ: "Không đáng tin chuyện như thế." Nên sau khi đảnh lễ Trưởng Lão lớn hơn, đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Trong suốt một thời gian dài, con đã đi và cầm lấy Y Bát cho Ngài, những gì không phù hợp đối với Ngài, từ thân môn của con chẳng hạn, trước đây đã từng thấy chăng?" "Này Hiền Giả! Trước đây ta chưa từng thấy." "Thế tại sao Ngài lại nói với vị Pháp Sư đó rằng 'không nên có mối quan hệ đối với vị này?'" "Này Hiền Giả! Ta không có nói như vậy, nhưng nghe rằng Hiền Giả cũng đã nói như vậy về ta." "Bạch Ngài! Đối với con không hề nói." Ngay vào lúc đó, hai vị Trưởng Lão đã biết được rằng: "Vì muốn chia rẽ chúng ta, nên vị ấy đã nói như vậy." rồi cũng đã sám hối bằng cách chỉ ra những lỗi lầm của người khác. Trong suốt cả một trăm năm, những vị ấy không nhận được sự thỏa thích trong tâm, ngày hôm đó đã có được sự hòa hợp, nên nghĩ rằng: "Chúng ta sẽ trục xuất vị ấy ra

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khỏi ngôi chùa đó." Sau đó đã ra đi, và dần dần cũng đã về đến ngôi chùa đó.

Sau khi trông thấy những vị Trưởng Lão, vị Pháp Sư vội vã đi ra để tiếp đón Y Bát. Những vị Trưởng Lão đã đập những cánh tay với nhau và nói rằng: "Ngươi không thích hợp để sống trong ngôi chùa này nữa." Vị Pháp Sư không thể ở yên đó, nên lập tức ra ngoài và chạy trốn. Mặc dầu thực hành Sa Môn Pháp đến hai mươi ngàn năm, thế nhưng vị ấy không thể nào được nâng đỡ, sau khi chết đi, đã tái sanh vào Địa Ngục A Tỳ, chịu khổ đau trải qua suốt khoảng thời gian của hai vị Phật, giờ đây lại chịu đựng những khổ đau với thân hình như đã nói trên đỉnh núi Gijjhakūṭa.

Bậc Đạo Sư sau khi kể lại tiền nghiệp của Ngạ Quỷ Heo, Ngài đã dạy thêm rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Gọi là Vị Tỳ Khưu, cần phải có hình ảnh thanh tịnh như là Khẩu chẳng hạn." rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

281. "Vācānurakkhī manasā susaṃvuto,
Kāyena ca nākusalaṃ kayirā;
Ete tayo kammapathe visodhaye,
Ārādhaye maggamisippavedita"nti.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

281. "Khẩu bảo vệ, Tâm lại khéo hộ phòng,
Lại không làm những Bất Thiện về Thân.
Được Tinh Thanh ba nghiệp Khẩu Ý Thân,
Nên chứng đắc Đạo hiền nhân đã dạy."

Điều này có ý nghĩa rằng: Khẩu được bảo vệ với sự né tránh trong bốn khẩu ác hạnh, Ý được phòng hộ tốt đẹp bằng cách không làm cho sanh khởi những dục tham chẳng hạn, với Thân không làm những điều bất thiện như trong khi từ bỏ sự sát sanh chẳng hạn. Như vậy là thanh tịnh đối với ba hình thức hành động đó. Quả thật như thế, trong khi thanh tịnh chẳng hạn như là Giới Uẩn như vậy, vị ấy sẽ chứng đạt được con đường tám chi phần những vị Ẩn Sĩ hay Chư Phật đã tuyên thuyết.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ SÁU
VỀ NGẠ QUỶ HEO.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

7. Poṭṭhilattheravatthu

Yogā veti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto poṭṭhilaṃ nāma theraṃ ārabbha kathesi.

So kira sattannampi buddhānaṃ sāsane tepiṭako pañcannaṃ bhikkhusatānaṃ dhammaṃ vācesi. Satthā cintesi – "imassa bhikkhuno 'attano dukkhanissaraṇaṃ karissāmī'ti cittampi natthi saṃvejessāmi na"nti. Tato paṭṭhāya taṃ theraṃ attano upaṭṭhānaṃ āgatakāle "ehi, tucchapoṭṭhila, vanda, tucchapoṭṭhila, nisīda, tucchapoṭṭhila, yāhi, tucchapoṭṭhilā"ti vadati. Uṭṭhāya gatakālepi "tucchapoṭṭhilo gato"ti vadati. So cintesi – "ahaṃ sāṭṭhakathāni tīṇi piṭakāni dhāremi, pañcannaṃ bhikkhusatānaṃ aṭṭhārasa mahāgaṇe dhammaṃ vācemi, atha pana maṃ satthā abhikkhaṇaṃ, 'tucchapoṭṭhilā'ti vadeti, addhā maṃ satthā jhānādīnaṃ abhāvena evaṃ vadetī"ti. So uppannasaṃvego "dāni araññaṃ pavisitvā samaṇadhammaṃ karissāmī"ti sayameva pattacīvaraṃ saṃvidahitvā paccūsakāle sabbapacchā dhammaṃ uggaṇhitvā nikkhamantena

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhikkhunā saddhiṃ nikkhami. Pariveṇe nisīditvā sajjhāyantā naṃ "ācariyo"ti na sallakkhesuṃ. So vīsayojanasatamaggaṃ gantvā ekasmiṃ araññāvāse tiṃsa bhikkhū vasanti, te upasaṅkamitvā saṅghattheraṃ vanditvā, "bhante, avassayo me hothā"ti āha. Āvuso, tvaṃ dhammakathiko, amhehi nāma taṃ nissāya kiñci jānitabbaṃ bhaveyya, kasmā evaṃ vadesīti? Mā, bhante, evaṃ karotha, avassayo me hothāti. Te pana sabbe khīṇāsavāva. Atha naṃ mahāthero "imassa uggahaṃ nissāya māno atthiyevā"ti anutherassa santikaṃ pahiṇi. Sopi naṃ tathevāha. Iminā nīhārena sabbepi taṃ pesentā divāṭṭhāne nisīditvā sūcikammaṃ karontassa sabbanavakassa sattavassikasāmaṇerassa santikaṃ pahiṇiṃsu. Evamassa mānaṃ nīhariṃsu.

So nihatamāno sāmaṇerassa santike añjaliṃ paggahetvā "avassayo me hohi sappurisā"ti āha. Aho, ācariya, kiṃ nāmetaṃ kathetha, tumhe mahallakā bahussutā, tumhākaṃ santike mayā kiñci kāraṇaṃ jānitabbaṃ bhaveyyāti. Mā evaṃ kari, sappurisa, hohiyeva me avassayoti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bhante, sacepi ovādakkhamā bhavissatha, bhavissāmi vo avassayoti. Homi, sappurisa, ahaṃ "aggiṃ pavisā"ti vutte aggiṃ pavisāmiyevāti. Atha naṃ so avidūre ekaṃ saraṃ dassetvā, "bhante, yathānivatthapārutova imaṃ saraṃ pavisathā"ti āha. So hissa mahagghānaṃ dupaṭṭacīvarānaṃ nivatthapārutabhāvaṃ ñatvāpi "ovādakkhamo nu kho"ti vīmaṃsanto evamāha. Theropi ekavacaneneva udakaṃ otari. Atha naṃ cīvarakaṇṇānaṃ temitakāle "etha, bhante"ti vatvā ekavacaneneva āgantvā ṭhitaṃ āha – "bhante, ekasmiṃ vammike cha chiddāni, tattha ekena chiddena godhā anto paviṭṭhā, taṃ gaṇhitukāmo itarāni pañca chiddāni thaketvā chaṭṭhaṃ bhinditvā paviṭṭhachiddeneva gaṇhāti, evaṃ tumhepi chadvārikesu ārammaṇesu sesāni pañcadvārāni pidhāya manodvāre kammaṃ paṭṭhapethā"ti. Bahussutassa bhikkhuno ettakeneva padīpujjalanaṃ viya ahosi. So "ettakameva hotu sappurisā"ti karajakāye ñāṇaṃ otāretvā samaṇadhammaṃ ārabhi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satthā vīsayojanasatamatthake nisinnova taṃ bhikkhuṃ oloketvā "yathevāyaṃ bhikkhu bhūripañño, evamevaṃ anena attānaṃ patiṭṭhāpetuṃ vaṭṭatī"ti cintetvā tena saddhiṃ kathento viya obhāsaṃ pharitvā imaṃ gāthamāha –

282. "Yogā ve jāyatī bhūri,
Ayogā bhūrisaṅkhayo;
Etaṃ dvedhāpathaṃ ñatvā,
Bhavāya vibhavāya ca;
Tathāttānaṃ niveseyya,
Yathā bhūri pavaḍḍhatī"ti.

Tattha yogāti aṭṭhatiṃsāya ārammaṇesu yoniso manasikārā. Bhūrīti pathavīsamāya vitthatāya paññāyetaṃ nāmaṃ. Saṅkhayoti vināso. Etaṃ dvedhāpathanti etaṃ yogañca ayogañca. Bhavāya vibhavāya cāti vuddhiyā ca avuddhiyā ca. Tathāti yathā ayaṃ bhūrisaṅkhātā paññā pavaḍḍhati, evaṃ attānaṃ niveseyyāti attho.

Desanāvasāne poṭṭhilatthero arahatte patiṭṭhahīti.

Poṭṭhilattheravatthu sattamaṃ.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

So kira sattannampi buddhānaṃ sāsane tepiṭako pañcannaṃ bhikkhusatānaṃ dhammaṃ vācesi: Tương truyền, Trưởng Lão Poṭṭhila là người làu thông Tam Tạng trong suốt cả bảy đời Chư Phật, và là người dạy Pháp đến cho năm trăm vị Tỳ Khưu.

Satthā cintesi – "imassa bhikkhuno 'attano dukkhanissaraṇaṃ karissāmī'ti cittampi natthi saṃvejessāmi na"nti: Bậc Đạo Sư suy nghĩ: "Vị Tỳ Khưu đó, vì trong tâm không có nghĩ rằng 'Chính ta sẽ làm cho thoát khỏi sự khổ đau' ta sẽ làm cho vị ấy kinh cảm."

Tato paṭṭhāya taṃ theraṃ attano upaṭṭhānaṃ āgatakāle "ehi, tucchapoṭṭhila, vanda, tucchapoṭṭhila, nisīda, tucchapoṭṭhila, yāhi, tucchapoṭṭhilā"ti vadati: Từ đó trở về sau này, khi Trưởng Lão Poṭṭhila đến hầu cận mình, Bậc Đạo Sư đã nói rằng: "Hãy đến đây! Này Poṭṭhila rỗng không! Hãy lễ bái! Này Poṭṭhila rỗng không! Hãy ngồi xuống! Này Poṭṭhila rỗng không! Hãy tiếp tục đi! Này Poṭṭhila rỗng không!"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Uṭṭhāya gatakālepi "tucchapoṭṭhilo gato"ti vadati: Đến lúc vị ấy đứng dậy ra đi lại nói rằng: "Hãy đi đi! Này Poṭṭhila rỗng không!"

So cintesi – "ahaṃ sāṭṭhakathāni tīṇi piṭakāni dhāremi, pañcannaṃ bhikkhusatānaṃ aṭṭhārasa mahāgaṇe dhammaṃ vācemi, atha pana maṃ satthā abhikkhaṇaṃ, 'tucchapoṭṭhilā'ti vadeti, addhā maṃ satthā jhānādīnaṃ abhāvena evaṃ vadetī"ti: Trưởng Lão Poṭṭhila suy nghĩ: "Ta nắm giữ Tam Tạng cùng với phần chú giải, dạy Pháp cho mười tám hội chúng lớn cùng với năm trăm vị Tỳ Khưu, thế nhưng Bậc Đạo Sư lại liên tiếp gọi ta là "Poṭṭhila rỗng không", chắc Bậc Đạo Sư gọi ta như vậy do ta không có sự tu tiến trong Thiền chẳng hạn?".

So uppannasaṃvego "dāni araññaṃ pavisitvā samaṇadhammaṃ karissāmī"ti : Thế là Trưởng Lão Poṭṭhila đã khởi sanh sự kinh cảm, nên tự nhủ rằng: "Bây giờ, sau khi vào rừng, ta sẽ thực hành Sa Môn Pháp."

Sayameva pattacīvaraṃ saṃvidahitvā paccūsakāle sabbapacchā dhammaṃ uggaṇhitvā nikkhamantena bhikkhunā saddhiṃ nikkhami: Sau khi tự mình sắp xếp Y Bát, vào lúc sáng sớm tinh sương, đã đi ra bên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ngoài cùng với những vị Tỳ Khưu cuối cùng đang đi trở ra sau khi học Pháp.

Pariveṇe nisīditvā sajjhāyantā naṃ "ācariyo"ti na sallakkhesuṃ: Trong khi ngồi học trong nội viện, những vị này cùng không thể biết rằng vị ấy là "Giáo Thọ Sư".

So vīsayojanasatamaggaṃ gantvā ekasmiṃ araññāvāse tiṃsa bhikkhū vasanti: Trưởng Lão Poṭṭhila sau khi đi trên con đường khoảng một trăm hai mươi do tuần, đến một khu rừng có ba mươi vị Tỳ Khưu đang cư trú.

Te upasaṅkamitvā saṅghattheraṃ vanditvā, "bhante, avassayo me hothā"ti āha: Sau khi đến gần những vị này, đã đảnh lễ Chư Tăng Trưởng Lão, rồi bạch rằng: "Bạch Quý Ngài! Xin hãy nâng đỡ cho con!"

Āvuso, tvaṃ dhammakathiko, amhehi nāma taṃ nissāya kiñci jānitabbaṃ bhaveyya, kasmā evaṃ vadesīti?: "Này Hiền Giả! Hiền Giả là một vị Pháp Sư, chúng tôi cần phải biết mọi thứ nương vào Hiền Giả, tại sao lại nói như vậy?"

Mā, bhante, evaṃ karotha, avassayo me hothāti: "Bạch Quý Ngài! Xin đừng nói như vậy! Xin hãy nâng đỡ cho con!"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Te pana sabbe khīṇāsavāva: Ba mươi vị Tỳ Khưu này, tất cả đều là những vị Thánh Lậu Tận

Atha naṃ mahāthero "imassa uggahaṃ nissāya māno atthiyevā"ti anutherassa santikaṃ pahiṇi: Thế rồi, Vị Đại Trưởng Lão nghĩ rằng: "Do nương vào sở học của vị ấy, nên có sự cống cao ngã mạn." đã gởi đến vị Trưởng Lão nhỏ hơn.

Sopi naṃ tathevāha: Rồi vị này cũng đã nói với Trưởng Lão Poṭṭhila như vậy.

Iminā nīhārena sabbepi taṃ pesentā divāṭṭhāne nisīditvā sūcikammaṃ karontassa sabbanavakassa sattavassikasāmaṇerassa santikaṃ pahiṇiṃsu: Bằng phương cách này, đã gởi vị ấy đi đến tất cả các vị như thế, và cuối cùng đã gởi vị ấy đến gần vị Sa Di bảy tuổi, là người nhỏ nhất trong tất cả, đang ngồi may vá tại chỗ ngồi ban ngày.

Evamassa mānaṃ nīhariṃsu: Cứ như vậy đã loại bỏ hết sự cống cao ngã mạn của vị ấy.

So nihatamāno sāmaṇerassa santike añjaliṃ paggahetvā "avassayo me hohi sappurisā"ti āha: Trong khi đã hạ xuống sự ngã mạn, Trưởng Lão Poṭṭhila sau khi đến gần Vị Sa

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Di, đã chấp tay cung kính bạch rằng: "Bậc Thiện Trí Thức! Xin hay nâng đỡ cho tôi!"

Aho, ācariya, kiṃ nāmetaṃ kathetha, tumhe mahallakā bahussutā, tumhākaṃ santike mayā kiñci kāraṇaṃ jānitabbaṃ bhaveyyāti: "Ôi! Giáo Thọ Sư! Tại sao lại nói như vậy? Ngài là Bậc Trưởng Thượng, lại là người đa văn nghe nhiều học rộng, chính con sau khi đến gần Ngài cần phải học hỏi những gì cần phải biết nữa."

Mā evaṃ kari, sappurisa, hohiyeva me avassayoti: "Này Bậc Thiện Trí Thức! Xin đừng làm như vậy! Xin hãy nâng đỡ cho tôi."

Bhante, sacepi ovādakkhamā bhavissatha, bhavissāmi vo avassayoti : "Bạch Ngài! Nếu như Ngài sẽ làm theo những lời giáo huấn, thì con sẽ nâng đỡ cho Ngài!"

Homi, sappurisa, ahaṃ "aggiṃ pavisā"ti vutte aggiṃ pavisāmiyevāti: "Thưa vâng! Này Bậc Thiện Trí Thức! Ngài có bảo tôi 'Hãy nhảy vào lửa' tôi cũng sẽ nhảy vào lửa."

Atha naṃ so avidūre ekaṃ saraṃ dassetvā, "bhante, yathānivatthapārutova imaṃ saraṃ pavisathā"ti āha: Thế là Vị Sa Di sau khi chỉ cho Trưởng Lão Poṭṭhila thấy một cái

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hồ không xa nơi đó, đã nói rằng: "Bạch Ngài! Hãy mặc nguyên y phục giống như vậy và nhảy xuống hồ đó đi."

So hissa mahagghānaṃ dupaṭṭacīvarānaṃ nivatthapārutabhāvaṃ ñatvāpi "ovādakkhamo nu kho"ti vīmaṃsanto evamāha: Quả thật thế, Vị Sa Di biết được rằng Trưởng Lão đang mặc Y Phục là những chiếc Y hai lớp đắt tiền, nhưng đã nói như vậy để kiểm tra thử "Vị ấy có kham nhẫn khi được giáo hóa không?"

Theropi ekavacaneneva udakaṃ otari: Trưởng Lão Poṭṭhila chỉ với một lời nói đó, đã bước lần xuống nước.

Atha naṃ cīvarakaṇṇānaṃ temitakāle "etha, bhante"ti vatvā: Thế rồi đến lúc những đường viên quanh Y đã bị đẫm nước, Vị Sa Di đã nói rằng: "Bạch Ngài! Hãy đến đây!"

Ekavacaneneva āgantvā ṭhitaṃ: Chỉ với một lời nói đó, Trưởng Lão sau khi đi đến đã đứng đó.

"Bhante, ekasmiṃ vammike cha chiddāni, tattha ekena chiddena godhā anto paviṭṭhā, taṃ gaṇhitukāmo itarāni

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pañca chiddāni thaketvā chaṭṭhaṃ bhinditvā paviṭṭhachiddeneva gaṇhāti, evaṃ tumhepi chadvārikesu ārammaṇesu sesāni pañcadvārāni pidhāya manodvāre kammaṃ paṭṭhapethā"ti: "Bạch Ngài! Với sáu cái lỗ ở tại một gò mối, con kỳ đà bằng một cái lỗ nào đó đã vào được bên trong, muốn bắt được nó, sau khi bịt kín năm cái lỗ khác lại, rồi cho đập vỡ cái lỗ thứ sáu, sẽ bắt được bằng cái lỗ mà nó đã đi vào đó, cũng như vậy, đối với đối tượng sáu môn của Ngài, sau khi đóng chặt đối với ngũ môn còn lại, hãy bắt đầu những phận sự đối với Ý Môn."

Bahussutassa bhikkhuno ettakeneva padīpujjalanaṃ viya ahosi: Vốn là một Tỳ Khưu Đa Văn nghe nhiều học rộng, chỉ cần bấy nhiêu cũng giống như sự khơi sáng ngọn đèn vậy

So "ettakameva hotu sappurisā"ti karajakāye ñāṇaṃ otāretvā samaṇadhammaṃ ārabhi: Trưởng Lão Poṭṭhila đã nói rằng: "Này Bậc Thiện Trí! Chỉ cần như vậy." thế là sau khi đặt Trí vào sự bất tịnh của thân xác này đã bắt đầu thực hành Sa Môn Pháp.

Satthā vīsayojanasatamatthake nisinnova taṃ bhikkhuṃ oloketvā "yathevāyaṃ bhikkhu bhūripañño, evamevaṃ anena attānaṃ patiṭṭhāpetuṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vaṭṭatī"ti cintetvā: Bậc Đạo Sư đang ngồi cách đó khoảng một trăm hai mươi do tuần, sau khi quan sát vị Tỳ Khưu này đã tự nhủ: "Người này là một vị Tỳ Khưu có Trí Tuệ rộng sâu như vậy, thật thích hợp nếu hướng dẫn vị này tự mình an trú bằng cách này."

Tena saddhiṃ kathento viya obhāsaṃ pharitvā: Sau khi phóng ra một luồng ánh sáng, giống như đang thuyết đến cho vị ấy.

Yogā ve jāyatī bhūri, ayogā bhūrisaṅkhayo: Quả thật thế, tu thiền Trí Tuệ sanh, không tu Thiền Trí Tuệ tiêu hoại.

Etaṃ dvedhāpathaṃ ñatvā, bhavāya vibhavāya ca: Sau khi biết, hai con đường là hiện hữu hay không hiện hữu.

Tathāttānaṃ niveseyya, yathā bhūri pavaḍḍhatī: Hãy tự mình chỉnh đốn để Trí tuệ kia được tăng trưởng như vậy.

Aṭṭhatiṃsāya ārammaṇesu yoniso manasikārā: Sự tác ý khéo léo vào trong ba mươi tám đối tượng.

Pathavīsamāya vitthatāya paññāyetaṃ nāmaṃ: Người đó có Trí Tuệ rộng lớn như là Địa đại.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vināso: Sự hư hoại, sụp đổ.

Etaṃ yogañca ayogañca: Son đường có tu thiền và không có tu thiền.

Vuddhiyā ca avuddhiyā ca: Só sự tăng trưởng hay không có sự tăng trưởng.

Yathā ayaṃ bhūrisaṅkhātā paññā pavaḍḍhati, evaṃ attānaṃ niveseyyāti attho: Người này làm cho tăng trưởng Tuệ được gọi là Trí Tuệ giống như vậy, nghĩa là tự mình nỗ lực chỉnh đốn như vậy.

DỊCH NGHĨA:

7. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO POṬṬHILA.

"Quả thật thế, tu thiền..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Trưởng Lão Poṭṭhila.

Tương truyền, Trưởng Lão Poṭṭhila là người làu thông Tam Tạng trong suốt cả bảy đời Chư Phật, và là người dạy Pháp đến cho năm trăm vị Tỳ Khưu. Bậc Đạo Sư suy nghĩ: "Vị Tỳ Khưu đó, vì trong tâm không có nghĩ rằng 'Chính ta sẽ làm cho thoát khỏi sự khổ đau' ta sẽ làm cho vị ấy kinh cảm." Từ đó trở về sau này, khi Trưởng Lão

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Poṭṭhila đến hầu cận mình, thì Bậc Đạo Sư đã nói rằng: "Hãy đến đây! Này Poṭṭhila rỗng không! Hãy lễ bái! Này Poṭṭhila rỗng không! Hãy ngồi xuống! Này Poṭṭhila rỗng không! Hãy tiếp tục đi! Này Poṭṭhila rỗng không!" đến lúc vị ấy đứng dậy ra đi lại nói rằng: "Hãy đi đi! Này Poṭṭhila rỗng không!" Trưởng Lão Poṭṭhila suy nghĩ: "Ta nắm giữ Tam Tạng cùng với phần chú giải, dạy Pháp cho mười tám hội chúng lớn cùng với năm trăm vị Tỳ Khưu, thế nhưng Bậc Đạo Sư lại liên tiếp gọi ta là "Poṭṭhila rỗng không", chắc Bậc Đạo Sư gọi ta như vậy do ta không có sự tu tiến trong Thiền chẳng hạn?". Thế là Trưởng Lão Poṭṭhila đã khởi sanh sự kinh cảm, nên tự nhủ rằng: "Bây giờ, sau khi vào rừng, ta sẽ thực hành Sa Môn Pháp." Sau khi tự mình sắp xếp Y Bát, vào lúc sáng sớm tinh sương, đã đi ra bên ngoài cùng với những vị Tỳ Khưu cuối cùng đang đi trở ra sau khi học Pháp. Trong khi ngồi học trong nội viện, những vị này cùng không thể biết rằng vị ấy là "Giáo Thọ Sư". Trưởng Lão Poṭṭhila sau khi đi trên con đường khoảng một trăm hai mươi do tuần, đến một khu rừng có ba mươi vị Tỳ Khưu đang cư trú, sau khi đến gần những vị này, đã đảnh lễ Chư Tăng Trưởng Lão, rồi bạch rằng: "Bạch Quý Ngài! Xin hãy nâng đỡ cho con!" "Này Hiền Giả! Hiền Giả là một vị Pháp Sư, chúng tôi cần phải biết mọi thứ nương vào Hiền

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Giả, tại sao lại nói như vậy?" "Bạch Quý Ngài! Xin đừng nói như vậy! Xin hãy nâng đỡ cho con!" Ba mươi vị Tỳ Khưu này, tất cả đều là những vị Thánh Lậu Tận. Thế rồi, Vị Đại Trưởng Lão nghĩ rằng: "Do nương vào sở học của vị ấy, nên có sự cống cao ngã mạn." đã gởi đến vị Trưởng Lão nhỏ hơn. Rồi vị này cũng đã nói với Trưởng Lão Poṭṭhila như vậy. Bằng phương cách này, đã gởi vị ấy đi đến tất cả các vị như thế, và cuối cùng đã gởi vị ấy đến gần vị Sa Di bảy tuổi, là người nhỏ nhất trong tất cả đang ngồi may vá tại chỗ ngồi ban ngày. Cứ như vậy đã loại bỏ hết sự cống cao ngã mạn của vị ấy.

Trong khi đã hạ xuống sự ngã mạn, Trưởng Lão Poṭṭhila sau khi đến gần Vị Sa Di, đã chấp tay cung kính bạch rằng: "Bậc Thiện Trí Thức! Xin hay nâng đỡ cho tôi!" "Ôi! Giáo Thọ Sư! Tại sao lại nói như vậy? Ngài là Bậc Trưởng Thượng, lại là người đa văn nghe nhiều học rộng, chính con sau khi đến gần Ngài cần phải học hỏi những gì cần phải biết nữa." "Này Bậc Thiện Trí Thức! Xin đừng làm như vậy! Xin hãy nâng đỡ cho tôi". "Bạch Ngài! Nếu như Ngài sẽ làm theo những lời giáo huấn, thì con sẽ nâng đỡ cho Ngài!" "Thưa vâng! Này Bậc Thiện Trí Thức! Ngài có bảo tôi 'Hãy nhảy vào lửa' tôi cũng sẽ nhảy vào lửa." Thế là Vị Sa Di sau khi chỉ cho Trưởng Lão Poṭṭhila thấy một cái hồ không xa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nơi đó, đã nói rằng: "Bạch Ngài! Hãy mặc nguyên y phục giống như vậy và nhảy xuống hồ đó đi." Quả thật thế, Vị Sa Di biết được rằng Trưởng Lão đang mặc Y Phục là những chiếc Y hai lớp đắt tiền, nhưng đã nói như vậy để kiểm tra thử "Vị ấy có kham nhẫn khi được giáo hóa không?" Trưởng Lão Poṭṭhila chỉ với một lời nói đó, đã bước lần xuống nước. Thế rồi đến lúc những đường viên quanh Y đã bị đẫm nước, Vị Sa Di đã nói rằng: "Bạch Ngài! Hãy đến đây!" chỉ với một lời nói đó, Trưởng Lão sau khi đi đến đã đứng đó, Vị Sa Di nói rằng: "Bạch Ngài! Với sáu cái lỗ ở tại một gò mối, con kỳ đà bằng một cái lỗ nào đó đã vào được bên trong, muốn bắt được nó, sau khi bịt kín năm cái lỗ khác lại, rồi cho đập vỡ cái lỗ thứ sáu, sẽ bắt được bằng cái lỗ mà nó đã đi vào đó, cũng như vậy, đối với đối tượng sáu môn của Ngài, sau khi đóng chặt đối với ngũ môn còn lại, hãy bắt đầu những phận sự đối với Ý Môn." Vốn là một Tỳ Khưu Đa Văn nghe nhiều học rộng, chỉ cần bấy nhiêu cũng giống như sự khơi sáng ngọn đèn vậy. Trưởng Lão Poṭṭhila đã nói rằng: "Này Bậc Thiện Trí! Chỉ cần như vậy." thế là sau khi đặt Trí vào sự bất tịnh của thân xác này đã bắt đầu thực hành Sa Môn Pháp. Bậc Đạo Sư đang ngồi cách đó khoảng một trăm hai mươi do tuần, sau khi quan sát vị Tỳ Khưu này đã tự nhủ: "Người này là một vị Tỳ Khưu có Trí Tuệ rộng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sâu như vậy, thật thích hợp nếu hướng dẫn vị này tự mình an trú bằng cách này." Thế là bậc Đạo Sư sau khi phóng ra một luồng ánh sáng, giống như đang thuyết đến cho vị ấy, đã nói lên kệ ngôn rằng:

282. "Yogā ve jāyatī bhūri,
Ayogā bhūrisaṅkhayo;
Etaṃ dvedhāpathaṃ ñatvā,
Bhavāya vibhavāya ca;
Tathāttānaṃ niveseyya,
Yathā bhūri pavaḍḍhatī"ti.

282. "Quả thật thế, tu thiền Trí Tuệ sanh,
Không Thiền tập, Trí Tuệ kia tiêu hoại.
Sau khi biết, con đường chia hai loại,
Hiện hữu hay không hiện hữu trong đời.
Chính vì thế, hãy tự mình chỉnh đốn,
Để Trí kia, được tăng trưởng như vầy."

Ở đây, gọi là **"Tu thiền"** tức là sự tác ý khéo léo vào trong ba mươi tám đối tượng *(Ở đây, chúng tôi nghĩ rằng bốn mươi đối tượng cảnh hay bốn mươi đề mục Thiền thì đúng hơn là ba mươi tám đối tượng.)* Gọi là **"Trí Tuệ"** tức là

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người đó có Trí Tuệ rộng lớn như là Địa đại. Gọi là **"Tiêu hoại"** tức là sự hư hoại, sụp đổ. Gọi là **"Hai con đường đó"** tức là con đường có tu thiền và không có tu thiền. Gọi là **"Hiện hữu hay không hiện hữu"** tức là có sự tăng trưởng hay không có sự tăng trưởng. Gọi là **"Giống như vậy"** tức là người này làm cho tăng trưởng Tuệ được gọi là Trí Tuệ giống như vậy, nghĩa là tự mình nỗ lực chỉnh đốn như vậy.

Chấm dứt thời Pháp, Trưởng Lão Poṭṭhila đã được chứng đắc Quả Vị A La Hán.

CÂU CHUYỆN THỨ BẢY
VỀ TRƯỞNG LÃO POṬṬHILA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

8. Pañcamahallakattheravatthu

Vanaṃ chindathāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto sambahule mahallake bhikkhū ārabbha kathesi.

Te kira gihikāle sāvatthiyaṃ kuṭumbikā mahaddhanā aññamaññasahāyakā ekato puññāni karontā satthu dhammadesanaṃ sutvā "mayaṃ mahallakā, kiṃ no gharāvāsenā"ti satthāraṃ pabbajjaṃ yācitvā pabbajiṃsu, mahallakabhāvena pana dhammaṃ pariyāpuṇituṃ asakkontā vihārapariyante paṇṇasālaṃ kāretvā ekatova vasiṃsu. Piṇḍāya carantāpi yebhuyyena puttadārasseva gehaṃ gantvā bhuñjiṃsu. Tesu ekassa purāṇadutiyikā madhurapācikā nāma, sā tesaṃ sabbesampi upakārikā ahosi. Kasmā sabbepi attanā laddhāhāraṃ gahetvā tassā eva gehe nisīditvā bhuñjanti? Sāpi nesaṃ yathāsannihitaṃ sūpabyañjanaṃ deti. Sā aññatarābādhena phuṭṭhā kālamakāsi. Atha te mahallakattherā sahāyakassa therassa paṇṇasālāya sannipatitvā aññamaññaṃ gīvāsu gahetvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"madhurapācikā upāsikā kālakatā"ti vilapantā rodiṃsu. Bhikkhūhi ca samantato upadhāvitvā "kiṃ idaṃ, āvuso"ti puṭṭhā, "bhante, sahāyakassa no purāṇadutiyikā kālakatā, sā amhākaṃ ativiya upakārikā. Idāni kuto tathārūpiṃ labhissāmāti iminā kāraṇena rodāmā"ti āhaṃsu.

Bhikkhū dhammasabhāyaṃ kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ. Satthā āgantvā "kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya sannisinnā"ti pucchitvā "imāya nāmā"ti vutte "na, bhikkhave, idāneva, pubbepi te kākayoniyaṃ nibbattitvā samuddatīre caramānā samuddaūmiyā samuddaṃ pavesetvā māritāya kākiyā roditvā paridevitvā taṃ nīharissāmāti mukhatuṇḍakehi mahāsamuddaṃ ussiñcantā kilamiṃsū"ti atītaṃ āharitvā –

"Api nu hanukā santā, mukhañca parisussati;

Oramāma na pārema, pūrateva mahodadhī"ti. ***(jā. 1.1.146)***

Imaṃ kākajātakaṃ vitthāretvā te bhikkhū āmantetvā, "bhikkhave,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rāgadosamohavanaṃ nissāya tumhehi idaṃ dukkhaṃ pattaṃ, taṃ vanaṃ chindituṃ vaṭṭati, evaṃ niddukkhā bhavissathā"ti vatvā imā gāthā abhāsi –

283. "Vanaṃ chindatha mā rukkhaṃ,
Vanato jāyate bhayaṃ;
Chetvā vanañca vanathañca,
Nibbanā hotha bhikkhavo.

284. "Yāva hi vanatho na chijjati,
Aṇumattopi narassa nārisu;
Paṭibaddhamanova tāva so,
Vaccho khīrapakova mātarī"ti.

Tattha mā rukkhanti satthārā hi "vanaṃ chindathā"ti vutte tesaṃ acirapabbajitānaṃ "satthā amhe vāsiādīni gahetvā vanaṃ chindāpetī"ti rukkhaṃ chinditukāmatā uppajji. Atha ne "mayā rāgādikilesavanaṃ sandhāyetaṃ vuttaṃ, na rukkhe"ti paṭisedhento "mā rukkha"nti āha. Vanatoti yathā pākatikavanato sīhādibhayaṃ jāyati, evaṃ jātiādibhayampi kilesavanato jāyatīti attho. Vanañca vanathañcāti ettha

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mahantā rukkhā vanaṃ nāma, khuddakā tasmiṃ vane ṭhitattā vanathā nāma. Pubbuppattikarukkhā vā vanaṃ nāma, aparāparuppattikā vanathā nāma. Evameva mahantamahantā bhavākaḍḍhanakā kilesā vanaṃ nāma, pavattiyaṃ vipākadāyakā vanathā nāma. Pubbappattikā vanaṃ nāma, aparāparuppattikā vanathā nāma. Taṃ ubhayaṃ catutthamaggañāṇena chinditabbaṃ. Tenāha – "chetvā vanañca vanathañca, nibbanā hotha bhikkhavo"ti. Nibbanā hothāti nikkilesā hotha. Yāva hi vanathoti yāva esa aṇumattopi kilesavanatho narassa nārīsu na chijjati, tāva so khīrapako vaccho mātari viya paṭibaddhamano laggacittova hotīti attho.

Desanāvasāne pañcapi te mahallakattherā sotāpattiphale patiṭṭhahiṃsu, sampattānampi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Pañcamahallakattheravatthu aṭṭhamaṃ.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Te kira gihikāle sāvatthiyaṃ kuṭumbikā mahaddhanā aññamaññasahāyakā ekato puññāni karontā: Tương truyền, những vị này khi còn tại gia cư sĩ, vốn là những gia chủ giàu có tại Kinh Thành Sāvatthi, khi một người làm phước, những người bạn khác đều tương trợ.

Satthu dhammadesanaṃ sutvā "mayaṃ mahallakā, kiṃ no gharāvāsenā"ti: sau khi nghe Pháp từ Bậc Đạo Sư, đã nói với nhau rằng: "Chúng ta đều là những người già cả, tại sao chúng ta còn sống trong gia đình chứ."

Satthāraṃ pabbajjaṃ yācitvā pabbajiṃsu, mahallakabhāvena pana dhammaṃ pariyāpuṇituṃ asakkontā vihārapariyante paṇṇasālaṃ kāretvā ekatova vasiṃsu: Sau khi khẩn cầu được xuất gia với Bậc Đạo Sư, đã được xuất gia, thế nhưng vì đã lớn tuổi, nên không thể học tập trọn vẹn về các Pháp, nên đã cho làm một cái ẩn thất sát mé ranh chùa, rồi đã cùng ở chung một nơi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Piṇḍāya carantāpi yebhuyyena puttadārasseva gehaṃ gantvā bhuñjiṃsu : Hầu hết, sau khi đi trì bình khất thực xong, đã trở về nhà của vợ con và đã thọ thực tại đó.

Tesu ekassa purāṇadutiyikā madhurapācikā nāma, sā tesaṃ sabbesampi upakārikā ahosi: Trong số những vị đó, người vợ cũ của một vị tên là Madhurapācikā, bà là người thường hộ độ cho tất cả các vị đó.

Kasmā sabbepi attanā laddhāhāraṃ gahetvā tassā eva gehe nisīditvā bhuñjanti?: Tại sao tất cả các vị này, sau khi mang những vật thực đã nhận được của mình đến ngồi rồi ăn tại nhà của bà ấy?

Sāpi nesaṃ yathāsannihitaṃ sūpabyañjanaṃ deti: Bởi vì bà thường dâng những món canh và món cà ri, sau khi đã được sửa soạn sẵn dành cho các vị.

Sā aññatarābādhena phuṭṭhā kālamakāsi: Rồi bà lâm trọng bệnh và đã qua đời.

Atha te mahallakattherā sahāyakassa therassa paṇṇasālāya sannipatitvā aññamaññaṃ gīvāsu gahetvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"madhurapācikā upāsikā kālakatā"ti vilapantā rodiṃsu: Thế là, những người bạn của vị Trưởng Lão lớn tuổi ấy, sau khi tập họp lại tại ngôi ẩn thất, đã ôm lấy cổ lẫn nhau rồi khóc thương thảm thiết nói rằng: "Cận sự nữ Madhurapācikā đã qua đời."

Bhikkhūhi ca samantato upadhāvitvā "kiṃ idaṃ, āvuso"ti puṭṭhā: Chư Tỳ Khưu từ khắp các nơi, sau khi đi đến đó đã hỏi rằng: "Này Hiền Giả! Chuyện này như thế nào?"

"Bhante, sahāyakassa no purāṇadutiyikā kālakatā, sā amhākaṃ ativiya upakārikā. Idāni kuto tathārūpiṃ labhissāmāti iminā kāraṇena rodāmā"ti āhaṃsu: Các vị đó đã trả lời rằng: "Bạch Quý Ngài! Người vợ cũ của bạn chúng tôi đã qua đời. Người đó thường hộ độ cho chúng tôi. Giờ đây, đi đâu để tìm được người giống như vậy, nên chúng tôi đã khóc với lý do như vậy."

"Na, bhikkhave, idāneva, pubbepi te kākayoniyaṃ nibbattitvā samuddatīre caramānā samuddaūmiyā samuddaṃ pavesetvā māritāya kākiyā roditvā paridevitvā taṃ nīharissāmāti mukhatuṇḍakehi mahāsamuddaṃ ussiñcantā kilamiṃsū"ti: Ngài đã dạy rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Này Chư Tỳ Khưu! Không phải là bây giờ, ngay trong quá khứ, những người này đã sanh làm những con quạ, sau khi khóc thương thảm thiết đối với một con quạ mái đã bị chết khi đang bay dọc theo bờ biển và bị những cơn sóng kéo xuống biển, dẫn đến mệt mỏi khi tát cạn nước trong Đại Dương bằng những cái mỏ của mình với suy nghĩ sẽ mang con quạ mái đó lên."

Api nu hanukā santā, mukhañca parisussati: Thậm chí cả hàm răng ta mỏi mệt, miệng khô khốc.

Oramāma na pārema, pūrateva mahodadhī: Vẫn đứng yên một chỗ không giảm đi, đại dương vẫn tràn đầy như thế.

"Bhikkhave, rāgadosamohavanaṃ nissāya tumhehi idaṃ dukkhaṃ pattaṃ, taṃ vanaṃ chindituṃ vaṭṭati, evaṃ niddukkhā bhavissathā"ti: Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Bởi vì nương vào những cánh rừng là Tham Ái, Sân Hận và Si Mê, nên các ngươi đã phải chịu những đau khổ này, thật thích hợp khi các ngươi chặt bỏ đi những cánh rừng đó, như vậy sẽ thoát khỏi sự khổ não."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vanaṃ chindatha mā rukkhaṃ, vanato jāyate bhayaṃ: Không đốn cây, mà hãy đốn rừng, vì sợ hãi sanh từ rừng sâu ấy.

Chetvā vanañca vanathañca, nibbanā hotha bhikkhavo: Sau khi đốn rừng và bụi rậm. Này Tỳ Khưu! Hãy đừng để còn rừng.

Yāva hi vanatho na chijjati, aṇumattopi narassa nārisu: Quả nhiên thế, cho đến khi nào không chặt bỏ khát khao, dẫu chỉ là một chút, giữa người nam với nữ.

Paṭibaddhamanova tāva so, vaccho khīrapakova mātarī: Đến lúc đó, Tâm vẫn còn bị trói buộc, như con bò con, bú sữa mẹ.

Satthārā hi "vanaṃ chindathā"ti vutte tesaṃ acirapabbajitānaṃ "satthā amhe vāsiādīni gahetvā vanaṃ chindāpetī"ti rukkhaṃ chinditukāmatā uppajji. Atha ne "mayā rāgādikilesavanaṃ sandhāyetaṃ vuttaṃ, na rukkhe"ti paṭisedhento "mā rukkha"nti āha: Quả nhiên là như vậy, khi Bậc Đạo Sư đã nói rằng: "Hãy chặt những khu rừng" đối với những người xuất gia không lâu thì ngỡ rằng: "Bậc Đạo Sư bảo chúng ta sau khi cầm lấy những chiếc rìu chặt những khu rừng." thế là khởi sanh việc muốn chặt đi những gốc cây. Thế nhưng,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

để ngăn chặn những điều như vậy nên Ngài đã nói rằng: "Điều mà ta đã nói đến, điều đó được gọi là những khu rừng Tham Ái phiền não, chứ không phải là những cội cây." Nên đã nói rằng: "Đừng đốn cây."

Yathā pākatikavanato sīhādibhayaṃ jāyati, evaṃ jātiādibhayampi kilesavanato jāyatīti attho: Giống như từ những khu rừng hoang sơ khởi sanh lên nỗi sợ hãi từ những con Sư Tử chẳng hạn, nghĩa là đối với những nỗi sợ hãi được sanh lên như vậy, thường phát sanh từ trong khu rừng phiền não.

Ettha mahantā rukkhā vanaṃ nāma, khuddakā tasmiṃ vane ṭhitattā vanathā nāma. Pubbuppattikarukkhā vā vanaṃ nāma, aparāparuppattikā vanathā nāma. Evameva mahantamahantā bhavākaḍḍhanakā kilesā vanaṃ nāma, pavattiyaṃ vipākadāyakā vanathā nāma. Pubbappattikā vanaṃ nāma, aparāparuppattikā vanathā nāma. Taṃ ubhayaṃ catutthamaggañāṇena chinditabbaṃ. Tenāha – "chetvā vanañca vanathañca, nibbanā hotha bhikkhavo"ti: Nghĩa là ở đây cánh rừng là nơi có những gốc cây thật lớn, những cây nhỏ hơn sinh tồn trong khu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rừng ấy được gọi là bụi rậm. Hoặc là những cây sanh ra trước được gọi là rừng, những cây sanh lên liên tiếp là bụi rậm. Cũng giống như vậy, những phiền não rất lớn, lôi kéo vào trong các Sanh hữu được gọi là rừng, sự cho ra quả dị thục trong thời bình nhật gọi là bụi rậm. Thành tựu trước thì gọi là rừng, sanh liên tiếp sau đó gọi là bụi rậm. Đối với cả hai điều đó (là Rừng và bụi rậm) cần phải chặt đứt bằng Trí của Bốn Đạo. Chính vì thế nên đã được nói rằng: "sau khi chặt đứt đi những cánh rừng và những bụi rậm, này Chư Tỳ Khưu, hãy là người không có rừng."

Nikkilesā hotha: Hãy dập tắt đi những kiết sử phiền não.

Yāva esa aṇumattopi kilesavanatho narassa nārīsu na chijjati, tāva so khīrapako vaccho mātari viya paṭibaddhamano laggacittova hotīti attho: Cho đến khi nào, sự khát khao là những kiết sử phiền não, dẫu chỉ có một chút ít giữa người nam và người nữ không được chặt đứt đi, nghĩa là cho đến khi ấy người đó vẫn còn có sự quyến luyến trong tâm, ý vẫn còn bị ràng buộc trong sự yêu thương đắm say giống như con bò con bú sữa của con bò mẹ vậy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

8. CÂU CHUYỆN VỀ NĂM VỊ TRƯỞNG LÃO LỚN TUỔI.

"Hãy cứ đốn rừng..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến nhiều vị Tỳ Khưu lớn tuổi.

Tương truyền, những vị này khi còn tại gia cư sĩ, vốn là những gia chủ giàu có tại Kinh Thành Sāvatthi, khi một người làm phước, những người bạn khác đều tương trợ, sau khi nghe Pháp từ Bậc Đạo Sư, đã nói với nhau rằng: "Chúng ta đều là những người già cả, tại sao chúng ta còn sống trong gia đình chứ." Sau khi khẩn cầu được xuất gia với Bậc Đạo Sư, đã được xuất gia, thế nhưng vì đã lớn tuổi, nên không thể học tập trọn vẹn về các Pháp, nên đã cho làm một cái ẩn thất sát mé ranh chùa, rồi đã cùng ở chung một nơi. Hầu hết, sau khi đi trì bình khất thực xong, đã trở về nhà của vợ con và đã thọ thực tại đó. Trong số những vị đó, người vợ cũ của một vị tên là Madhurapācikā, bà là người thường hộ độ cho tất cả các vị đó. Tại sao tất cả các vị này, sau khi mang những vật thực đã nhận được của mình đến ngồi rồi ăn tại nhà của bà ấy? Bởi vì bà thường dâng những món canh và món cà ri, sau khi đã được sửa soạn sẵn dành cho

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

các vị. Rồi bà lâm trọng bệnh và đã qua đời. Thế là, những người bạn của vị Trưởng Lão lớn tuổi ấy, sau khi tập họp lại tại ngôi ẩn thất, đã ôm lấy cổ lẫn nhau rồi khóc thương thảm thiết nói rằng: "Cận sự nữ Madhurapācikā đã qua đời." Chư Tỳ Khưu từ khắp các nơi, sau khi đi đến đó đã hỏi rằng: "Này Hiền Giả! Chuyện này như thế nào?" Các vị đó đã trả lời rằng: "Bạch Quý Ngài! Người vợ cũ của bạn chúng tôi đã qua đời. Người đó thường hộ độ cho chúng tôi. Giờ đây, đi đâu để tìm được người giống như vậy, nên chúng tôi đã khóc với lý do như vậy."

Thế rồi, tại Thính Pháp Đường, Chư Tỳ Khưu lại khởi sanh câu chuyện. Bậc Đạo Sư đã đi đến và hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Trong khi ngồi tại nơi này, đã nói về chuyện gì?" thì được trả lời rằng: "Bạch Ngài! Chuyện như vầy..." thì Ngài đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Không phải là bây giờ, ngay trong quá khứ, những người này đã sanh làm những con quạ, sau khi khóc thương thảm thiết đối với một con quạ mái đã bị chết khi đang bay dọc theo bờ biển và bị những cơn sóng kéo xuống biển, dẫn đến mệt mỏi khi tát cạn nước trong Đại Dương bằng những cái mỏ của mình với suy nghĩ sẽ mang con quạ mái đó lên." Rồi Ngài đã nói về câu chuyện quá khứ rằng: "

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Api nu hanukā santā, mukhañca parisussati;

Oramāma na pārema, pūrateva mahodadhī"ti.

(jā. 1.1.146)

"Thậm chí cả, hàm răng ta mỏi mệt,

Miệng chúng ta, khô khốc đến kiệt suy.

Vẫn đứng yên không một chút giảm đi,

Đại dương ấy, vẫn tràn đầy như thế."

Điều này đã được giải thích rỏ ràng trong **Bổn Sanh Kāka**, sau khi cho gọi những vị Tỳ Khưu đó đến, Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Bởi vì nương vào những cánh rừng là Tham Ái, Sân Hận và Si Mê, nên các ngươi đã phải chịu những đau khổ này, thật thích hợp khi các ngươi chặt bỏ đi những cánh rừng đó, như vậy sẽ thoát khỏi sự khổ não." Rồi Ngài đã nói lên những kệ ngôn:

283. "Vanaṃ chindatha mā rukkhaṃ,

Vanato jāyate bhayaṃ;

Chetvā vanañca vanathañca,

Nibbanā hotha bhikkhavo."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

283. "Không đốn cây, mà hãy cứ đốn rừng,
Vì sợ hãi, sanh từ rừng sâu ấy.
Rừng bụi rậm, sau khi đốn như vậy,
Này Tỳ Khưu! Hãy đừng để còn rừng."

284. "Yāva hi vanatho na chijjati,
Aṇumattopi narassa nārisu;
Paṭibaddhamanova tāva so,
Vaccho khīrapakova mātarī"ti.

284. "Quả nhiên thế, khi không chặt khát khao,
Dẫu một chút, giữa người nam với nữ.
Đến lúc đó, Tâm bị trói buộc dữ,
Như bê con, bú sữa mẹ no tròn."

Ở đây, gọi rằng: **"Đừng đốn cây"** quả nhiên là như vậy, khi Bậc Đạo Sư đã nói rằng: "Hãy chặt những khu rừng" đối với những người xuất gia không lâu thì ngỡ rằng: "Bậc Đạo Sư bảo chúng ta sau khi cầm lấy những chiếc rìu chặt những khu rừng." thế là khởi sanh việc muốn chặt đi những gốc cây. Thế nhưng, để ngăn chặn những điều như vậy nên Ngài đã nói rằng: "Điều mà ta đã nói đến,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

điều đó được gọi là những khu rừng Tham Ái phiền não, chứ không phải là những cội cây." Nên đã nói rằng : "Đừng đốn cây." Gọi là **"Từ những khu rừng"** giống như từ những khu rừng hoang sơ, khởi sanh lên nỗi sợ hãi từ những con Sư Tử chẳng hạn, nghĩa là đối với những nỗi sợ hãi được sanh lên như vậy, thường phát sanh từ trong khu rừng phiền não. Gọi là **"Rừng và những bụi rậm"** nghĩa là ở đây cánh rừng là nơi có những gốc cây thật lớn, những cây nhỏ hơn sinh tồn trong khu rừng ấy được gọi là bụi rậm. Hoặc là những cây sanh ra trước được gọi là rừng, những cây sanh lên liên tiếp là bụi rậm. Cũng giống như vậy, những phiền não rất lớn, lôi kéo vào trong các Sanh hữu được gọi là rừng, sự cho ra quả dị thục trong thời bình nhật gọi là bụi rậm. Thành tựu trước thì gọi là rừng, sanh liên tiếp sau đó gọi là bụi rậm. Đối với cả hai điều đó (là Rừng và bụi rậm) cần phải chặt đứt bằng Trí của Bốn Đạo. Chính vì thế nên đã được nói rằng: "sau khi chặt đứt đi những cánh rừng và những bụi rậm, này Chư Tỳ Khưu, hãy là người không có rừng." Gọi là **"Hãy không có rừng"** tức là hãy dập tắt đi những kiết sử phiền não. Gọi là **"Quả thật thế cho đến khi những sự khát khao"** tức là cho đến khi nào, sự khát khao là những kiết sử phiền não, dẫu chỉ có một chút ít giữa người nam và người nữ không được

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chặt đứt đi, nghĩa là cho đến khi ấy, người đó vẫn còn có sự quyến luyến trong tâm, ý vẫn còn bị ràng buộc trong sự yêu thương đắm say giống như con bò con bú sữa của con bò mẹ vậy.

Chấm dứt thời Pháp, năm vị Trưởng Lão lớn tuổi đó đã được chứng đắc Quả Vị Tu Đà Hườn, Pháp thoại cũng đã mang lại nhiều lợi ích cho những người hội họp tại nơi đó.

CÂU CHUYỆN THỨ TÁM
VỀ NĂM TRƯỞNG LÃO LỚN TUỔI.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

9. Suvaṇṇakārattheravatthu

Ucchindāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto sāriputtattherassa saddhivihārikaṃ ārabbha kathesi.

Eko kira suvaṇṇakāraputto abhirūpo sāriputtattherassa santike pabbaji. Thero "taruṇānaṃ rāgo ussanno hotī"ti cintetvā tassa rāgapaṭighātāya asubhakammaṭṭhānaṃ adāsi. Tassa pana taṃ asappāyaṃ. Tasmā araññaṃ pavisitvā temāsaṃ vāyamanto cittekaggamattampi alabhitvā puna therassa santikaṃ āgantvā therena "upaṭṭhitaṃ te, āvuso, kammaṭṭhāna"nti vutte taṃ pavattiṃ ārocesi. Athassa thero "kammaṭṭhānaṃ na sampajjatīti vosānaṃ āpajjituṃ na vaṭṭatī"ti vatvā puna tadeva kammaṭṭhānaṃ sādhukaṃ kathetvā adāsi. So dutiyavārepi kiñci visesaṃ nibbattetuṃ asakkonto āgantvā therassa ārocesi. Athassa theropi sakāraṇaṃ saupamaṃ katvā tadeva kammaṭṭhānaṃ ācikkhi. So punapi āgantvā kammaṭṭhānassa asampajjanabhāvaṃ kathesi. Thero cintesi – "kārako bhikkhu attani vijjamāne

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kāmacchandādayo vijjamānāti avijjamāne avijjamānāti pajānāti. Ayaṃ bhikkhu kārako, no akārako, paṭipanno, no appaṭipanno, ahaṃ panetassa ajjhāsayaṃ na jānāmi, buddhaveneyyo eso bhavissatī"ti taṃ ādāya sāyanhasamaye satthāraṃ upasaṅkamitvā "ayaṃ, bhante, mama saddhivihāriko, imassa mayā iminā kāraṇena idaṃ nāma kammaṭṭhānaṃ dinna"nti sabbaṃ taṃ pavattiṃ ārocesi.

Atha naṃ satthā "āsayānusayañāṇaṃ nāmetaṃ pāramiyo pūretvā dasasahassilokadhātuṃ unnādetvā sabbaññutaṃ pattānaṃ buddhānaṃyeva visayo"ti vatvā "katarakulā nu kho esa pabbajito"ti āvajjento "suvaṇṇakārakulā"ti ñatvā atīte attabhāve olokento tassa suvaṇṇakārakuleyeva paṭipāṭiyā nibbattāni pañca attabhāvasatāni disvā "iminā daharena dīgharattaṃ suvaṇṇakārakammaṃ karontena kaṇikārapupphapadumapupphādīni karissāmīti rattasuvaṇṇameva samparivattitaṃ, tasmā imassa asubhapaṭikūlakammaṭṭhānaṃ na vaṭṭati,

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

manāpamevassa kammaṭṭhānaṃ sappāya"nti cintetvā, "sāriputta, tayā kammaṭṭhānaṃ datvā cattāro māse kilamitaṃ bhikkhuṃ ajja pacchābhatteyeva arahattaṃ pattaṃ passissasi, gaccha tva"nti theraṃ uyyojetvā iddhiyā cakkamattaṃ suvaṇṇapadumaṃ māpetvā pattehi ceva nālehi ca udakabindūni muñcantaṃ viya katvā "bhikkhu imaṃ padumaṃ ādāya vihārapaccante vālukarāsimhi ṭhapetvā sammukhaṭṭhāne pallaṅkena nisīditvā 'lohitakaṃ lohitaka'nti parikammaṃ karohī"ti adāsi. Tassa satthuhatthato padumaṃ gaṇhantasseva cittaṃ pasīdi. So vihārapaccantaṃ gantvā vālukaṃ ussāpetvā tattha padumanālaṃ pavesetvā sammukhe pallaṅkena nisinno "lohitakaṃ lohitaka"nti parikammaṃ ārabhi. Athassa taṅkhaṇaññeva nīvaraṇāni vikkhambhiṃsu, upacārajjhānaṃ uppajji. Tadanantaraṃ paṭhamajjhānaṃ nibbattetvā pañcahākārehi vasībhāvaṃ pāpetvā yathānisinnova dutiyajjhānādīnipi patvā vasībhūto catutthajjhānena jhānakīḷaṃ kīḷanto nisīdi.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satthā tassa jhānānaṃ uppannabhāvaṃ ñatvā "sakkhissati nu kho esa attano dhammatāya uttari visesaṃ nibbattetu"nti olokento "na sakkhissatī"ti ñatvā "taṃ padumaṃ milāyatū"ti adhiṭṭhahi. Taṃ hatthehi madditapadumaṃ milāyantaṃ viya kāḷavaṇṇaṃ ahosi. So jhānā vuṭṭhāya taṃ oloketvā "kiṃ nu kho imaṃ padumaṃ jarāya pahaṭaṃ paññāyati, anupādiṇṇakepi evaṃ jarāya abhibhuyyamāne upādiṇṇake kathāva natthi. Idampi hi jarā abhibhavissatī"ti aniccalakkhaṇaṃ passi. Tasmiṃ pana diṭṭhe dukkhalakkhaṇañca anattalakkhaṇañca diṭṭhameva hoti. Tassa tayo bhavā ādittā viya kaṇḍe baddhakuṇapā viya ca khāyiṃsu. Tasmiṃ khaṇe tassa avidūre kumārakā ekaṃ saraṃ otaritvā kumudāni bhañjitvā thale rāsiṃ karonti. So jale ca thale ca kumudāni olokesi. Athassa jale kumudāni abhirūpāni udakapaggharantāni viya upaṭṭhahiṃsu, itarāni aggaggesu parimilātāni. So "anupādiṇṇakaṃ jarā evaṃ paharati, upādiṇṇakaṃ kiṃ pana na paharissatī"ti suṭṭhutaraṃ aniccalakkhaṇādīni addasa.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satthā "pākaṭībhūtaṃ idāni imassa bhikkhuno kammaṭṭhāna"nti ñatvā gandhakuṭiyaṃ nisinnakova obhāsaṃ muñci, so tassa mukhaṃ pahari. Athassa "kiṃ nu kho eta"nti olokentassa satthā āgantvā sammukhe ṭhito viya ahosi. So uṭṭhāya añjaliṃ paggaṇhi. Athassa satthā sappāyaṃ sallakkhetvā imaṃ gāthamāha –

285. "Ucchinda sinehamattano,

Kumudaṃ sāradikaṃva pāṇinā;

Santimaggameva brūhaya,

Nibbānaṃ sugatena desita"nti.

Tattha ucchindāti arahattamaggena ucchinda. Sāradikanti saradakāle nibbattaṃ. Santimagganti nibbānagāmiṃ aṭṭhaṅgikaṃ maggaṃ. Brūhayāti vaḍḍhaya. Nibbānañhi sugatena desitaṃ, tasmā tassa maggaṃ bhāvehīti attho.

Desanāvasāne so bhikkhu arahatte patiṭṭhahi.

Suvaṇṇakārattheravatthu navamaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Eko kira suvaṇṇakāraputto abhirūpo sāriputtattherassa santike pabbaji: Tương truyền, một người con trai của người thợ Kim Hoàn rất xinh đẹp, đi đến gần Trưởng Lão Sāriputta và đã được xuất gia.

Thero "taruṇānaṃ rāgo ussanno hotī"ti cintetvā tassa rāgapaṭighātāya asubhakammaṭṭhānaṃ adāsi: Trưởng Lão Sāriputta sau khi suy nghĩ rằng: "Đối với những người còn trai trẻ, sự Tham Ái thật là dồi dào." Với lý do để phản kháng lại với Tham Ái của người học trò, Ngài đã ban cho đề mục bất tịnh.

Tassa pana taṃ asappāyaṃ: Thế nhưng đề mục bất tịnh này lại không phù hợp với người học trò.

Tasmā araññaṃ pavisitvā temāsaṃ vāyamanto cittekaggamattampi alabhitvā: Chính vì thế, sau khi vào rừng, dù nỗ lực cố gắng trong suốt cả ba tháng, nhưng vẫn không nhận được một chút vắng lặng nào trong tâm.

Puna therassa santikaṃ āgantvā therena "upaṭṭhitaṃ te, āvuso, kammaṭṭhāna"nti vutte taṃ pavattiṃ ārocesi: Nên đã quay trở về gần Trưởng Lão,

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Trưởng Lão đã hỏi rằng: "Này Hiền Giả! Con đã an trú vào với đề mục nghiệp xứ đó chưa?" nên trình bạch lại tất cả những gì đã xảy ra.

Athassa thero "kammaṭṭhānaṃ na sampajjatīti vosānaṃ āpajjituṃ na vaṭṭatī"ti vatvā: Thế rồi, Trưởng Lão đã nói với người học trò của mình rằng: "Thật là không thích hợp khi chấp nhận chấm dứt và cho rằng không thành tựu đề mục nghiệp xứ ấy."

Puna tadeva kammaṭṭhānaṃ sādhukaṃ kathetvā adāsi : rồi vào chính lúc ấy, đã nói lại một cách triệt để về đề mục nghiệp xứ ấy.

So dutiyavārepi kiñci visesaṃ nibbattetuṃ asakkonto āgantvā therassa ārocesi: Đối với lần thứ hai này, người học trò cũng không thể làm cho khởi sanh bất kỳ một chút khác biệt nào, nên đã quay về và trình bạch cho Trưởng Lão.

Athassa theropi sakāraṇaṃ saupamaṃ katvā tadeva kammaṭṭhānaṃ ācikkhi: Thế là Trưởng Lão sau khi làm cho tương tự với khả năng của mình và phương pháp của chính mình, chính lúc đó cũng đã nói lại cặn kẽ về đề mục nghiệp xứ đó.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So punapi āgantvā kammaṭṭhānassa asampajjanabhāvaṃ kathesi: Người học trò một lần nữa quay trở về, và thông báo không có bất kỳ kết quả nào đối với đề mục nghiệp xứ.

Thero cintesi "kārako bhikkhu attani vijjamāne kāmacchandādayo vijjamānāti avijjamāne avijjamānāti pajānāti. Ayaṃ bhikkhu kārako, no akārako, paṭipanno, no appaṭipanno, ahaṃ panetassa ajjhāsayaṃ na jānāmi, buddhaveneyyo eso bhavissatī"ti: Trưởng Lão suy nghĩ: "Vị Tỳ Khưu, là người có sự thực hành, chính mình hiện hữu những Dục Tham thì biết là hiện hữu, không hiện hữu thì biết rằng không hiện hữu. Người này, là vị Tỳ Khưu có sự thực hành, chứ không phải không thực hành, thực hành có phương pháp chứ không phải không có phương pháp, thế nhưng ta lại không biết được sự cố ý của người đó, người này sẽ lãnh hội được những lời dạy của Đức Phật."

Taṃ ādāya sāyanhasamaye satthāraṃ upasaṅkamitvā: Thế là vào buổi xế chiều, đã đưa người học trò đó đi đến gần Bậc Đạo Sư.

"Ayaṃ, bhante, mama saddhivihāriko, imassa mayā iminā kāraṇena idaṃ nāma kammaṭṭhānaṃ dinna"nti sabbaṃ taṃ pavattiṃ ārocesi: Đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trình lại tất cả những chuyện đã xảy ra và bạch rằng: "Bạch Ngài! Người này là học trò của con, con đã cho đề mục nghiệp xứ này, với nguyên nhân thế này đến cho người đó."

Atha naṃ satthā "āsayānusayañāṇaṃ nāmetaṃ pāramiyo pūretvā dasasahassilokadhātuṃ unnādetvā sabbaññutaṃ pattānaṃ buddhānaṃyeva visayo"ti vatvā: Thế là Bậc Đạo Sư đã dạy Trưởng Lão rằng: "Điều này chính là khuynh hướng của Tùy Miên Trí, là phạm vi của Chư Phật, Bậc đã tròn đủ đối với Pháp Độ Ba La Mật, là Bậc chứng đắc Toàn Giác Trí, khiến cho mười ngàn thế giới này tung hô vang dội."

"Katarakulā nu kho esa pabbajito"ti āvajjento: Trong khi quán sát: "Người này đã xuất gia từ gia tộc nào?"

"Suvaṇṇakārakulā"ti ñatvā: Ngài đã biết rằng: "Từ gia tộc của người thợ Kim Hoàn."

Atīte attabhāve olokento tassa suvaṇṇakārakuleyeva paṭipāṭiyā nibbattāni pañca attabhāvasatāni disvā: Trong khi quán sát về các sanh hữu trong quá khứ của người này, đã thấy rằng trong liên tiếp năm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trăm kiếp của người này, đều sanh trong gia tộc làm thợ kim hoàn.

"Iminā daharena dīgharattaṃ suvaṇṇakārakammaṃ karontena kaṇikārapupphapadumapupphādīni karissāmīti rattasuvaṇṇameva samparivattitaṃ, tasmā imassa asubhapaṭikūlakammaṭṭhānaṃ na vaṭṭati, manāpamevassa kammaṭṭhānaṃ sappāya"nti cintetvā: Nên đã suy nghĩ: "Bởi vì người trẻ tuổi này, trong khi làm thợ kim hoàn suốt thời gian dài như thế, nên thường xuyên chế tác những hoa sen và hoa Kaṇikāra, và thường xuyên tiếp xúc với những loại vàng đỏ, chính vì thế đề mục nghiệp xứ bất tịnh đối với người này thật là không thích hợp, chỉ có những đề mục vừa ý với vị ấy là thích hợp nhất."

"Sāriputta, tayā kammaṭṭhānaṃ datvā cattāro māse kilamitaṃ bhikkhuṃ ajja pacchābhatteyeva arahattaṃ pattaṃ passissasi, gaccha tva"nti: "Này Sāriputta! Trong suốt cả bốn tháng, đề mục nghiệp xứ mà con đã ban cho, khiến Tỳ Khưu này trở nên mỏi mệt. Hãy nhìn xem, ngày hôm nay sau khi độ ngọ xong vị ấy sẽ chứng đắc được Quả Vị A La Hán, con hãy đi đi."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Theraṃ uyyojetvā iddhiyā cakkamattaṃ suvaṇṇapadumaṃ māpetvā pattehi ceva nālehi ca udakabindūni muñcantaṃ viya katvā: Sau khi bảo Trưởng Lão ra ngoài, Ngài đã dùng thần thông hóa hiện ra một hoa sen màu vàng cỡ bằng cái bánh xe, giống như những giọt nước còn lăn rơi xuống từ những cuống hoa và những lá sen vậy.

"Bhikkhu imaṃ padumaṃ ādāya vihārapaccante vālukarāsimhi ṭhapetvā sammukhaṭṭhāne pallaṅkena nisīditvā 'lohitakaṃ lohitaka'nti parikammaṃ karohī"ti adāsi: Trao cho người này rồi bảo rằng: "Này Tỳ Khưu! Hãy cầm lấy hoa sen này, sau khi đặt lên trên đụn cát ở ranh đất chùa, ngồi kiết già tại nơi đối diện, rồi hãy làm phát sanh sơ tướng bằng cách niệm rằng "Đỏ à! Đỏ à!"

Tassa satthuhatthato padumaṃ gaṇhantasseva cittaṃ pasīdi: Ngay vào lúc nhận được đóa hoa sen từ tay của Bậc Đạo Sư, trong tâm của vị ấy trở nên trong sạch.

So vihārapaccantaṃ gantvā vālukaṃ ussāpetvā tattha padumanālaṃ pavesetvā sammukhe pallaṅkena nisinno "lohitakaṃ lohitaka"nti parikammaṃ ārabhi: Người học trò này, sau khi đến phía ranh chùa, vun lên

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

một đụn cát rồi đã chôn cọng sen vào tại nơi đó, ngồi kiết già ở hướng đối diện, niệm về sơ tướng "Đỏ à! Đỏ à!"

Athassa taṅkhaṇaññeva nīvaraṇāni vikkhambhiṃsu, upacārajjhānaṃ uppajji: Thế rồi ngay vào khoảnh khắc ấy, vị ấy áp chế được tất cả đối với các triền cái, phát sanh lên cận định

Tadanantaraṃ paṭhamajjhānaṃ nibbattetvā pañcahākārehi vasībhāvaṃ pāpetvā yathānisinnova dutiyajjhānādīnipi patvā vasībhūto catutthajjhānena jhānakīḷaṃ kīḷanto nisīdi: Với sự liên tiếp không gián đoạn, vị ấy chứng đắc được Sơ Thiền, sau khi làm chủ được đối với năm trạng thái đó, ngay tại chỗ ngồi như vậy đã chứng đắc được nhị thiền, rồi với việc làm chủ trong Tứ Thiền, tự mình đã ngồi thỏa thích với sự thỏa thích trong Thiền.

Satthā tassa jhānānaṃ uppannabhāvaṃ ñatvā: Bậc Đạo Sư biết được sự phát sanh các Tầng Thiền từ nơi vị ấy.

"Sakkhissati nu kho esa attano dhammatāya uttari visesaṃ nibbattetu"nti olokento: Rồi quán xét thêm rằng: "Không biết người này tự mình có thể chứng đắc được những Pháp cao thượng khác không nhỉ?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Taṃ padumaṃ milāyatū"ti adhiṭṭhahi: Chú nguyện rằng: "Hoa sen đó hãy héo đi."

Taṃ hatthehi madditapadumaṃ milāyantaṃ viya kāḷavaṇṇaṃ ahosi: Lập tức hoa sen đó trở thành đen thẩm giống như sự héo úa khi hoa sen bị vò nát bởi những bàn tay vậy.

So jhānā vuṭṭhāya taṃ oloketvā: Vị ấy xuất khỏi thiền và đứng quan sát đóa hoa sen.

"Kiṃ nu kho imaṃ padumaṃ jarāya pahaṭaṃ paññāyati, anupādiṇṇakepi evaṃ jarāya abhibhuyyamāne upādiṇṇake kathāva natthi. Idampi hi jarā abhibhavissatī"ti aniccalakkhaṇaṃ passi: Đã thấy được tướng trạng vô thường rằng: "Tại sao đóa sen này trở nên héo úa như bị đánh dập đi vậy? Đối với những vật không có sự bám víu nào mà còn bị già úa như vậy, đối với những người có sự bám víu, không có chuyện chế ngự được."

Tasmiṃ pana diṭṭhe dukkhalakkhaṇañca anattalakkhaṇañca diṭṭhameva hoti: Và rồi chính với sự thấy rõ đó, cũng đồng thời thấy luôn tướng trạng Khổ Não và tướng trạng Vô Ngã.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tassa tayo bhavā āditta viya kaṇḍe baddhakuṇapā viya ca khāyiṃsu: Vị ấy giống như bị Tam Giới thiêu đốt, giống như tử thi được cột trên ngọn cây.

Tasmiṃ khaṇe tassa avidūre kumārakā ekaṃ saraṃ otaritvā kumudāni bhañjitvā thale rāsiṃ karonti: Vào khoảnh khắc ấy, có những đứa trẻ ở không xa vị ấy, sau khi lội xuống hồ, đã ngắt những bông sen và đặt lên một đống đất.

So jale ca thale ca kumudāni olokesi: Vị ấy đã quan sát những hoa sen ở dưới nước và trên mặt đất.

Athassa jale kumudāni abhirūpāni udakapaggharantāni viya upaṭṭhahiṃsu, itarāni aggaggesu parimilātāni: Vị ấy đã hiểu biết rằng những đóa sen thật xinh đẹp dưới nước giống như được tan chảy trong dòng nước, còn những hoa sen trên mặt đất thì hoàn toàn héo úa tàn tạ.

So "anupādiṇṇakaṃ jarā evaṃ paharati, upādiṇṇakaṃ kiṃ pana na paharissatī"ti: Vị ấy suy nghĩ: "Những vật không có sự bám víu coonf bị sự già úa đánh đập như thế,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vậy thì đối với những người bám víu tại sao không bị đánh đập kia chứ?"

Suṭṭhutaraṃ aniccalakkhaṇādīni addasa: Đã thấy rõ hơn về đặc tính Vô Thường.

Satthā "pākaṭībhūtaṃ idāni imassa bhikkhuno kammaṭṭhāna"nti ñatvā: Bậc Đạo Sư biết được rằng: "Giờ đây, những đề mục nghiệp xứ đã được biết đến bởi Tỳ Khưu đó."

Gandhakuṭiyaṃ nisinnakova obhāsaṃ muñci, so tassa mukhaṃ pahari: Thế là mặc dù đang ngồi tại Hương Thất, đã phóng ra một luồng ánh sáng, luồng ánh sáng đó đến trước mặt của vị ấy

Athassa "kiṃ nu kho eta"nti olokentassa satthā āgantvā sammukhe ṭhito viya ahosi: Vị ấy suy nghĩ "Chuyện gì vậy nhỉ?" trong khi vị ấy quan sát, giống như Bậc Đạo Sư đi đến và đứng trước mặt vậy.

So uṭṭhāya añjaliṃ paggaṇhi. Athassa satthā sappāyaṃ sallakkhetvā: Vị ấy vội vã đứng dậy chấp tay cung kính. Thế rồi Bậc Đạo Sư sau khi quán xét những điều thích hợp đối với vị ấy .

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ucchinda sinehamattano, kumudaṃ sāradikaṃva pāṇinā: Tự chính mình đã cắt đứt yêu thương, như bàn tay ngắt hoa sen trắng trong mùa thu.

Santimaggameva brūhaya, nibbānaṃ sugatena desita: Hãy phát triển, Đạo thanh tịnh, chính là Niết Bàn mà Đấng Thiện Thệ đã tuyên thuyết.

Arahattamaggena ucchinda: Đã chặt đứt bằng A La Hán Đạo.

Saradakāle nibbattaṃ: Đã sanh lên trong mùa thu.

Nibbānagāmiṃ aṭṭhaṅgikaṃ maggaṃ: Con đường tám ngành dẫn đến Niết Bàn.

Nibbānañhi sugatena desitaṃ, tasmā tassa maggaṃ bhāvehīti attho: Nghĩa là Niết Bàn đã được tuyên thuyết bởi Đấng Thiện Thệ, chính vì thế hãy tu tập theo con đường của Đấng Thiện Thệ ấy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

9. CÂU CHUYỆN VỀ MỘT TRƯỞNG LÃO VỐN LÀ MỘT NGƯỜI THỢ KIM HOÀN.

"Đã chặt đứt..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến một đệ tử sống cùng với Trưởng Lão Sāriputta.

Tương truyền, một người con trai của người thợ Kim Hoàn rất xinh đẹp, đi đến gần Trưởng Lão Sāriputta và đã được xuất gia. Trưởng Lão Sāriputta suy nghĩ rằng: "Đối với những người còn trai trẻ, sự Tham Ái thật là dồi dào." Với lý do để phản kháng lại với Tham Ái của người học trò, Ngài đã ban cho đề mục bất tịnh. Thế nhưng đề mục bất tịnh này lại không phù hợp với người học trò. Chính vì thế, sau khi vào rừng, dù nỗ lực cố gắng trong suốt cả ba tháng, nhưng vẫn không nhận được một chút vắng lặng nào trong tâm, nên đã quay trở về gần Trưởng Lão, Trưởng Lão đã hỏi rằng: "Này Hiền Giả! Con đã an trú vào với đề mục nghiệp xứ đó chưa?" nên trình bạch lại tất cả những gì đã xảy ra. Thế rồi, Trưởng Lão đã nói với người học trò của mình rằng: "Thật là không thích hợp khi chấp nhận chấm dứt và cho rằng không thành tựu đề mục nghiệp xứ ấy." rồi vào chính lúc ấy, đã nói lại một cách triệt để về đề mục nghiệp

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

xứ ấy. Đối với lần thứ hai này, người học trò cũng không thể làm cho khởi sanh bất kỳ một chút khác biệt nào, nên đã quay về và trình bạch cho Trưởng Lão. Thế là Trưởng Lão sau khi làm cho tương tự với khả năng của mình và phương pháp của chính mình, chính lúc đó cũng đã nói lại cặn kẽ về đề mục nghiệp xứ đó. Người học trò một lần nữa quay trở về, và thông báo không có bất kỳ kết quả nào đối với đề mục nghiệp xứ. Trưởng Lão suy nghĩ: "Vị Tỳ Khưu này, là người có sự thực hành, chính mình hiện hữu những Dục Tham thì biết là hiện hữu, không hiện hữu thì biết rằng không hiện hữu. Người này, là vị Tỳ Khưu có sự thực hành, chứ không phải không thực hành, thực hành có phương pháp chứ không phải không có phương pháp, thế nhưng ta lại không biết được sự cố ý của người đó, người này sẽ lãnh hội được những lời dạy của Đức Phật." thế là vào buổi xế chiều, đã đưa người học trò đó đi đến gần Bậc Đạo Sư, trình lại tất cả những chuyện đã xảy ra, rồi bạch rằng: "Bạch Ngài! Người này là học trò của con, con đã cho đề mục nghiệp xứ này, với nguyên nhân thế này đến cho người đó."

Thế là Bậc Đạo Sư đã dạy Trưởng Lão rằng: "Điều này, chính là khuynh hướng của Tùy Miên Trí, là phạm vi của Chư Phật, Bậc đã tròn đủ đối

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

với Pháp Độ Ba La Mật, là Bậc chứng đắc Toàn Giác Trí, khiến cho mười ngàn thế giới này tung hô vang dội." trong khi quán sát: "Người này đã xuất gia từ gia tộc nào?" Ngài biết rằng: "Từ gia tộc của người thợ Kim Hoàn." và trong khi quán sát về các sanh hữu trong quá khứ của người này, đã thấy rằng trong liên tiếp năm trăm kiếp, người này đều sanh trong gia tộc làm thợ kim hoàn, nên đã suy nghĩ: "Bởi vì người trẻ tuổi này, trong khi làm thợ kim hoàn suốt thời gian dài như thế, nên thường xuyên chế tác những hoa sen và hoa Kaṇikāra, thường xuyên tiếp xúc với những loại vàng đỏ, chính vì thế, đề mục nghiệp xứ bất tịnh đối với người này thật là không thích hợp, chỉ có những đề mục vừa ý với vị ấy là thích hợp nhất." nên đã nói với Trưởng Lão Sāriputta rằng: "Này Sāriputta! Trong suốt cả bốn tháng, đề mục nghiệp xứ mà con đã ban cho, khiến Tỳ Khưu này trở nên mỏi mệt. Hãy nhìn xem, ngày hôm nay sau khi độ ngọ xong, vị ấy sẽ chứng đắc được Quả Vị A La Hán, con hãy đi đi." Sau khi bảo Trưởng Lão ra ngoài, Ngài đã dùng thần thông hóa hiện ra một hoa sen màu vàng cỡ bằng cái bánh xe, và giống như những giọt nước còn lăn rơi xuống từ những cuống hoa và những lá sen vậy, trao cho người này và bảo rằng: "Này Tỳ Khưu! Hãy cầm lấy hoa sen này, sau khi đặt lên trên đụn cát ở ranh đất chùa, ngồi kiết già

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tại nơi đối diện, rồi hãy làm phát sanh sơ tướng bằng cách niệm rằng "Đỏ à! Đỏ à!" Ngay vào lúc nhận được đóa hoa sen từ tay của Bậc Đạo Sư, trong tâm của vị ấy trở nên trong sạch. Người học trò này, sau khi đến phía ranh chùa, vun lên một đụn cát rồi đã chôn cọng sen vào tại nơi đó, ngồi kiết già ở hướng đối diện, niệm về sơ tướng "Đỏ à! Đỏ à!" Thế rồi ngay vào khoảnh khắc ấy, vị ấy áp chế được tất cả đối với các triền cái, và phát sanh lên cận định. Với sự liên tiếp không gián đoạn, vị ấy chứng đắc được Sơ Thiền, sau khi làm chủ được đối với năm trạng thái đó (năm triền cái) ngay tại chỗ ngồi như vậy đã chứng đắc được nhị thiền, với việc làm chủ trong Tứ Thiền, tự mình đã ngồi thỏa thích với sự thỏa thích trong Thiền.

Bậc Đạo Sư biết được sự phát sanh các Tầng Thiền từ nơi vị ấy, rồi quán xét thêm rằng: "Không biết người này tự mình có thể chứng đắc được những Pháp cao thượng khác không nhỉ?" Ngài biết rằng "Không thể được." nên chú nguyện rằng: "Hoa sen đó hãy héo đi." lập tức hoa sen đó trở thành đen thẩm, giống như sự héo úa, khi hoa sen bị vò nát bởi những bàn tay vậy. Vị ấy xuất khỏi thiền và đứng quan sát đóa hoa sen, đã thấy được tướng trạng vô thường rằng: "Tại sao đóa sen này trở nên héo úa như bị đánh dập đi vậy? Đối với

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những vật không có sự bám víu nào mà còn bị già úa như vậy, đối với những người có sự bám víu, không có chuyện chế ngự được." Và rồi chính với sự thấy rõ đó, cũng đồng thời thấy luôn tướng trạng Khổ Não và tướng trạng Vô Ngã. Vị ấy giống như bị Tam Giới thiêu đốt, giống như tử thi được cột trên ngọn cây. Vào khoảnh khắc ấy, có những đứa trẻ ở không xa vị ấy, sau khi lội xuống hồ, đã ngắt những bông sen và đặt lên một đống đất. Vị ấy đã quan sát những hoa sen ở dưới nước và trên mặt đất. Và vị ấy đã hiểu biết rằng những đóa sen thật xinh đẹp dưới nước giống như được tan chảy trong dòng nước, còn những hoa sen trên mặt đất thì hoàn toàn héo úa tàn tạ. Vị ấy suy nghĩ: "Những vật không có sự bám víu, mà sự già úa đánh đập như thế, vậy thì đối với những người bám víu tại sao không bị đánh đập kia chứ?" và đã thấy rõ hơn về đặc tính Vô Thường. Bậc Đạo Sư biết được rằng: "Giờ đây, những đề mục nghiệp xứ đã được biết đến bởi Tỳ Khưu đó." Thế là mặc dù đang ngồi tại Hương Thất, đã phóng ra một luồng ánh sáng, luồng ánh sáng đó đến trước mặt của vị ấy. Vị ấy suy nghĩ "Chuyện gì vậy nhỉ?" trong khi vị ấy quan sát, giống như Bậc Đạo Sư đi đến và đứng trước mặt vậy. Vị ấy vội vã đứng dậy chấp tay cung kính. Thế rồi Bậc Đạo Sư sau khi quán xét những điều thích hợp đối với vị ấy, đã nói lên kệ ngôn này:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

285. "Ucchinda sinehamattano,
Kumudaṃ sāradikaṃva pāṇinā;
Santimaggameva brūhaya,
Nibbānaṃ sugatena desita"nti.

285. "Tự chính mình, đã cắt đứt yêu thương,
Như bàn tay, ngắt mùa thu sen trắng.
Hãy phát triển, Đạo thanh tịnh trống vắng,
Là Niết Nàn, chính Thiện Thệ thuyết tuyên.

Ở đây, gọi là **"Đã chặt đứt"** tức là đã chặt đứt bằng A La Hán Đạo. Gọi là **"Mùa thu"** tức là đã sanh lên trong mùa thu. Gọi là **"Đạo Thanh Tịnh"** tức là con đường tám ngành dẫn đến Niết Bàn. Gọi là **"Hãy phát triển"** tức là hãy làm cho tăng trưởng. Nghĩa là Niết Bàn đã được tuyên thuyết bởi Đấng Thiện Thệ, chính vì thế hãy tu tập theo con đường của Đấng Thiện Thệ ấy.

Chấm dứt thời pháp, vị Tỳ Khưu ấy chứng đắc được Quả Vị A La Hán.

CÂU CHUYỆN THỨ CHÍN VỀ
TRƯỞNG LÃO VỐN LÀ THỢ KIM HOÀN.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

10. Mahādhanavāṇijavatthu

Idha vassanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto mahādhanavāṇijaṃ nāma ārabbha kathesi.

So kira bārāṇasito kusumbharattānaṃ vatthānaṃ pañca sakaṭasatāni pūretvā vaṇijjāya sāvatthiṃ āgato nadītīraṃ patvā "sve nadiṃ uttarissāmī"ti tattheva sakaṭāni mocetvā vasi. Rattiṃ mahāmegho uṭṭhahitvā vassi. Nadī sattāhaṃ udakassa pūrā aṭṭhāsi. Nāgarāpi sattāhaṃ nakkhattaṃ kīḷiṃsu. Kusumbharattehi vatthehi kiccaṃ na niṭṭhitaṃ. Vāṇijo cintesi – "ahaṃ dūraṃ āgato. Sace puna gamissāmi, papañco bhavissati. Idheva vassañca hemantañca gimhañca mama kammaṃ karonto vasitvā imāni vikkiṇissāmī"ti. Satthā nagare piṇḍāya caranto tassa cittaṃ ñatvā sitaṃ pātukaritvā ānandattherena sitakāraṇaṃ puṭṭho āha – "diṭṭho te, ānanda, mahādhanavāṇijo"ti? "Āma, bhante"ti. So attano jīvitantarāyaṃ ajānitvā imaṃ saṃvaccharaṃ idheva vasitvā bhaṇḍaṃ vikkiṇituṃ cittamakāsīti. "Kiṃ pana tassa,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhante, antarāyo bhavissatī"ti? Satthā "āmānanda, sattāhameva jīvitvā so maccumukhe patissatī"ti vatvā imā gāthā abhāsi –

"Ajjeva kiccamātappaṃ, ko jaññā
maraṇaṃ suve;
Na hi no saṅgaraṃ tena, mahāsenena
maccunā.

"Evaṃ vihāriṃ ātāpiṃ,
ahorattamatanditaṃ;
Taṃ ve bhaddekarattoti, santo
ācikkhate munī"ti.

(ma. Ni. 3.272)

Gacchāmissa, bhante, ārocessāmīti. Vissattho gacchānandāti. Thero sakaṭaṭṭhānaṃ gantvā bhikkhāya cari. Vāṇijo theraṃ āhārena patimānesi. Atha naṃ thero āha – "kittakaṃ kālaṃ idha vasissasī"ti? "Bhante, ahaṃ dūrato āgato". Sace puna gamissāmi, papañco bhavissati, imaṃ saṃvaccharaṃ idha vasitvā bhaṇḍaṃ vikkiṇitvā gamissāmīti. Upāsaka, dujjāno jīvitantarāyo, appamādaṃ kātuṃ vaṭṭatīti. "Kiṃ pana, bhante, antarāyo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhavissatī"ti. "Āma, upāsaka, sattāhameva te jīvitaṃ pavattissatīti". So saṃviggamānaso hutvā buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ nimantetvā sattāhaṃ mahādānaṃ datvā anumodanatthāya pattaṃ gaṇhi. Athassa satthā anumodanaṃ karonto, "upāsaka, paṇḍitena nāma 'idheva vassādīni vasissāmi, idañcidañca kammaṃ payojessāmī'ti cintetuṃ na vaṭṭati, attano pana jīvitantarāyameva cintetuṃ vaṭṭatī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

286. "Idha vassaṃ vasissāmi,
Idha hemantagimhisu;
Iti bālo vicinteti,
Antarāyaṃ na bujjhatī"ti.

Tattha idha vassanti imasmiṃ ṭhāne idañcidañca karonto catumāsaṃ vassaṃ vasissāmi. Hemantagimhisūti hemantagimhesupi "cattāro māse idañcidañca karonto idheva vasissāmī"ti evaṃ diṭṭhadhammikasamparāyikaṃ atthaṃ ajānanto bālo vicinteti. Antarāyanti "asukasmiṃ nāma kāle vā dese vā vaye vā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

marissāmī"ti attano jīvitantarāyaṃ na bujjhatīti.

Desanāvasāne so vāṇijo sotāpattiphale patiṭṭhahi, sampattānampi sātthikā dhammadesanā ahosi. Vāṇijopi satthāraṃ anugantvā nivattitvā "sīsarogo viya me uppanno"ti sayane nipajji, tathānipannova kālaṃ katvā tusitavimāne nibbatti.

Mahādhanavāṇijavatthu dasamaṃ.

TỪ VỰNG:

So kira bārāṇasito kusumbharattānaṃ vatthānaṃ pañca sakaṭasatāni pūretvā vaṇijjāya sāvatthiṃ āgato: Tương truyền, vị Thương Nhân này, sau khi chất đầy lên năm trăm cỗ xe những loại vải vóc và cây dùng để làm thuốc nhuộm màu đỏ, từ Kinh Thành Bārāṇasī đã đi đến Kinh Thành Sāvatthi để buôn bán.

Nadītīraṃ patvā "sve nadiṃ uttarissāmī"ti tattheva sakaṭāni mocetvā vasi: Khi đến một bờ sông, vị ấy nghĩ rằng: "Ngày mai ta sẽ vượt qua sông." Nên sau khi tháo những cỗ xe, đã ngụ lại tại nơi đó.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Rattiṃ mahāmegho uṭṭhahitvā vassi: Vào buổi tối, mây đen vần vũ nổi lên và đã trút mưa.

Nadī sattāhaṃ udakassa pūrā aṭṭhāsi: Dòng sông dâng đầy nước suốt cả bảy ngày.

Nāgarāpi sattāhaṃ nakkhattaṃ kīḷiṃsu: Và thế là tại Thành Phố đã tổ chức lễ hội trong suốt cả bảy ngày đó.

Kusumbharattehi vatthehi kiccaṃ na niṭṭhitaṃ: Vì vậy, việc buôn bán đối với số vải vóc và những thân cây dùng để làm thuốc nhuộm màu không hoàn thành được.

Vāṇijo cintesi "ahaṃ dūraṃ āgato. Sace puna gamissāmi, papañco bhavissati. Idheva vassañca hemantañca gimhañca mama kammaṃ karonto vasitvā imāni vikkiṇissāmī"ti: Người thương buôn suy nghĩ: "Ta từ xa đến đây. Thế nhưng nếu quay trở về, sẽ gặp những điều chướng ngại. Vậy thì sau khi sống tại nơi này qua mùa mưa, mùa nắng và mùa lạnh, trong khi làm những phận sự của mình, ta sẽ bán số hàng hóa này."

Satthā nagare piṇḍāya caranto tassa cittaṃ ñatvā sitaṃ pātukaritvā: Bậc Đạo Sư

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đang đi trì bình khất thực trong Kinh Thành, biết được tâm của vị ấy, nên đã chúm chím cười.

Ānandattherena sitakāraṇaṃ puṭṭho: khi được hỏi đến nguyên nhân nụ cười bởi Trưởng Lão Ānanda.

"Diṭṭho te, ānanda, mahādhanavāṇijo"ti: "Này Ānanda! Con có nhìn thấy vị Thương Buôn Đại Phú đó không?"

So attano jīvitantarāyaṃ ajānitvā imaṃ saṃvaccharaṃ idheva vasitvā bhaṇḍaṃ vikkiṇituṃ cittamakāsīti: "Vị ấy không biết những nguy hiểm đối với sanh mạng của chính mình, nên trong tâm nghĩ rằng sẽ sống tại nơi đây suốt cả năm này, để bán những hàng hóa đó."

"Kiṃ pana tassa, bhante, antarāyo bhavissatī"ti?: "Bạch Ngài! Thế nhưng sẽ có những nguy hại nào đối với vị ấy?"

Satthā "āmānanda, sattāhameva jīvitvā so maccumukhe patissatī"ti : "Đúng vậy! Này Ānanda! Sau khi sống thêm chỉ được bảy ngày nữa, người đó sẽ rơi vào miệng của tử thần."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ajjeva kiccamātappaṃ, ko jaññā maraṇaṃ suve: Ngày hôm nay, nhiệt tâm trong phận sự, ai biết rằng, sự chết đến ngày mai.

Na hi no saṅgaraṃ tena, mahāsenena maccunā: Quả thật thế ta chiến đấu chưa dài, với thần chết và đạo quân của nó.

Evaṃ vihāriṃ ātāpiṃ, ahorattamatanditaṃ: Hãy cứ sống với nhiệt tâm như vậy, ngày và đêm không lười biếng.

Taṃ ve bhaddekarattoti, santo ācikkhate munī: Vị đó là Nhất Dạ Hiền, Bậc Thanh Tịnh, hàng Trí Nhân tuyên bố.

Gacchāmissa, bhante, ārocessāmīti: "Bạch Ngài! Con sẽ đi và thông báo đến vị ấy."

Vissattho gacchānandāti: "Này Ānanda! Hãy đi với tình thân hữu."

Thero sakaṭaṭṭhānaṃ gantvā bhikkhāya cari: Rồi Trưởng Lão sau khi đi đến nơi tập trung đoàn xe, và đã đi trì bình khất thực

Vāṇijo theraṃ āhārena patimānesi: Người thương buôn thành kính dâng cúng những loại vật thực đến cho Trưởng Lão.

Atha naṃ thero āha "kittakaṃ kālaṃ idha vasissasī"ti?: Và rồi Trưởng Lão đã hỏi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người thương buôn rằng: "Ngươi định ở tại nơi này bao lâu nữa?"

"Bhante, ahaṃ dūrato āgato". Sace puna gamissāmi, papañco bhavissati, imaṃ saṃvaccharaṃ idha vasitvā bhaṇḍaṃ vikkiṇitvā gamissāmīti: "Bạch Ngài! Con từ phương xa đến. Nếu như quay trở về, sẽ có những chướng ngại, sau khi sống tại đây hết năm này, bán hết số hàng hóa này, con sẽ quay về."

Upāsaka, dujjāno jīvitantarāyo, appamādaṃ kātuṃ vaṭṭatīti: "Này cận sự nam! Sự nguy hiểm đến sanh mạng là điều thật khó lường, thật thích hợp khi làm việc không có dễ duôi."

"Āma, upāsaka, sattāhameva te jīvitaṃ pavattissatīti": "Đúng vậy! Này cận sự nam! Sanh mạng của ngươi chỉ tồn tại bảy ngày nữa mà thôi."

So saṃviggamānaso hutvā buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ nimantetvā sattāhaṃ mahādānaṃ datvā anumodanatthāya pattaṃ gaṇhi: Cận sự nam ấy tâm tư trở nên rúng động, nên đã thỉnh mời Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ, cúng dường Đại Thí trọn cả bảy ngày, sau đó đã nhận

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lấy Bình Bát với lý do để chờ chúc phúc phước lành.

Athassa satthā anumodanaṃ karonto, "upāsaka, paṇḍitena nāma 'idheva vassādīni vasissāmi, idañcidañca kammaṃ payojessāmī'ti cintetuṃ na vaṭṭati, attano pana jīvitantarāyameva cintetuṃ vaṭṭatī"ti: Thế là Bậc Đạo Sư trong khi chúc phúc Phước lành đến cho người thương buôn ấy đã dạy rằng: "Này cận sự nam! Suy nghĩ như thế này là không thích hợp đối với những Bậc Hiền Trí 'Ta sẽ sống ở đây trong mùa mưa chẳng hạn, ta sẽ thực hiện những công việc như thế này, như thế này', suy nghĩ thích hợp nhất là đối với sự nguy hiểm cho sinh mạng của chính mình."

Idha vassaṃ vasissāmi, idha hemantagimhisu: Tại nơi này, ta sống trong mùa mưa, tại nơi này, mùa nóng mùa lạnh.

Iti bālo vicinteti, antarāyaṃ na bujjhatī: Người ngu ấy, nghĩ tìm nơi ẩn tránh, nhưng không hay rằng chướng ngại ở kề bên.

Imasmiṃ ṭhāne idañcidañca karonto catumāsaṃ vassaṃ vasissāmi: Ta sẽ sống trong bốn tháng mùa mưa tại nơi này, trong khi đó sẽ làm những việc như thế này, như thế này.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Hemantagimhesupi "cattāro māse idañcidañca karonto idheva vasissāmī"ti evaṃ diṭṭhadhammikasamparāyikaṃ atthaṃ ajānanto bālo vicinteti: Đối với mùa nóng và mùa lạnh, người ngu chỉ suy nghĩ rằng: "Ta sẽ sống tại nơi này và làm những công việc như thế này, như thế này trong suốt bốn tháng" mà không biết được những lợi ích trong kiếp hiện tại và những kiếp lai sinh là như vậy.

"Asukasmiṃ nāma kāle vā dese vā vaye vā marissāmī"ti attano jīvitantarāyaṃ na bujjhatīti: Không thấu hiểu được những hiểm nguy đến sanh mạng của chính mình rằng "Ta sẽ chết vào lúc như vầy, ở vùng đất như vầy và có tuổi thọ như vầy."

Vāṇijopi satthāraṃ anugantvā nivattitvā "sīsarogo viya me uppanno"ti sayane nipajji, tathānipannova kālaṃ katvā tusitavimāne nibbatti: Nói về người thương buôn, sau khi đưa tiễn Bậc Đạo Sư quay trở vào, đã nằm trên giường và nói rằng: "Dường như cơn đau phát sanh lên đối với ta." Thế là sau khi qua đời ngay trên chính giường ngủ giống như vậy, đã sanh về một Thiên Cung trên cõi Trời Tusita.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

10. CÂU CHUYỆN VỀ THƯƠNG NHÂN ĐẠI PHÚ.

"Tại nơi này...mùa mưa" Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến vị thương nhân Đại Phú.

Tương truyền, vị Thương Nhân này, sau khi chất đầy lên năm trăm cỗ xe những loại vải vóc và cây dùng để làm thuốc nhuộm màu đỏ, từ Kinh Thành Bārāṇasī đã đi đến Kinh Thành Sāvatthi để buôn bán, khi đến một bờ sông, vị ấy nghĩ rằng: "Ngày mai ta sẽ vượt qua sông." Nên sau khi tháo những cỗ xe, đã ngụ lại tại nơi đó. Vào buổi tối, mây đen vần vũ nổi lên và đã trút mưa. Dòng sông dâng đầy nước suốt cả bảy ngày. Và thế là tại Thành Phố đã tổ chức lễ hội trong suốt cả bảy ngày đó. Vì vậy, việc buôn bán đối với số vải vóc và những thân cây dùng để làm thuốc nhuộm màu không hoàn thành được. Người thương buôn suy nghĩ: "Ta từ xa đến đây. Thế nhưng nếu quay trở về, sẽ gặp những điều chướng ngại. Vậy thì sau khi sống tại nơi này qua mùa mưa, mùa nắng và mùa lạnh, trong khi làm những phận sự của mình, ta sẽ bán số hàng hóa này." Bậc Đạo Sư đang đi trì bình khất thực trong Kinh Thành, biết được tâm của vị

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ấy, nên đã chúm chím cười, khi được hỏi đến nguyên nhân nụ cười bởi Trưởng Lão Ānanda, Ngài đã trả lời rằng: "Này Ānanda! Con có nhìn thấy vị Thương Buôn Đại Phú đó không?" "Bạch Ngài! Có!" "Vị ấy không biết những nguy hiểm đối với sanh mạng của chính mình, nên trong tâm nghĩ rằng sẽ sống tại nơi đây suốt cả năm này để bán những hàng hóa đó." "Bạch Ngài! Thế nhưng sẽ có những nguy hại nào đối với vị ấy" Bậc Đạo Sư đáp: "Đúng vậy! Này Ānanda! Sau khi sống thêm chỉ được bảy ngày nữa, người đó sẽ rơi vào miệng của tử thần." rồi đã nói lên những kệ ngôn này:

"Ajjeva kiccamātappaṃ, ko jaññā maraṇaṃ suve;

Na hi no saṅgaraṃ tena, mahāsenena maccunā.

"Evaṃ vihāriṃ ātāpiṃ, ahorattamatanditaṃ;

Taṃ ve bhaddekarattoti, santo ācikkhate munī"ti.

(ma. Ni. 3.272)

"Ngày hôm nay, nhiệt tâm trong phận sự,

Ai biết rằng, sự chết đến ngày mai.

Quả thật thế ta, chiến đấu chưa dài,

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Với thần chết và đạo quân của nó.

Hãy cứ sống với nhiệt tâm như vậy,

Ngày và đêm không lười biếng rã rời.

Vị đó là Nhất Dạ Hiền thảnh thơi,

Bậc Thanh Tịnh, hàng Trí Nhân tuyên bố."

"Bạch Ngài! Con sẽ đi và thông báo đến vị ấy." "Này Ānanda! Hãy đi với tình thân hữu." Rồi Trưởng Lão sau khi đi đến nơi tập trung đoàn xe, đã đi trì bình khất thực. Người thương buôn thành kính dâng cúng những loại vật thực đến cho Trưởng Lão. Trưởng Lão đã hỏi người thương buôn rằng: "Ngươi định ở tại nơi này bao lâu nữa?" "Bạch Ngài! Con từ phương xa đến. Nếu như quay trở về, sẽ có những chướng ngại, sau khi sống tại đây hết năm này, bán hết số hàng hóa này, con sẽ quay về." "Này cận sự nam! Sự nguy hiểm đến sanh mạng là điều thật khó lường, thật thích hợp khi làm việc không có dễ duôi." "Thế nhưng bạch Ngài sẽ có những điều nguy hiểm nào ạ?" "Đúng vậy! Này cận sự nam! Sanh mạng của ngươi chỉ tồn tại bảy ngày nữa mà thôi." Cận sự nam ấy tâm tư trở nên rúng động, nên đã thỉnh mời Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ, cúng dường Đại Thí trọn cả bảy ngày, sau đó đã nhận lấy Bình Bát với lý do để chờ chúc phúc phước lành. Thế là Bậc Đạo

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sư trong khi chúc phúc Phước lành đến cho người thương buôn ấy, đã dạy rằng: "Này cận sự nam! Suy nghĩ như thế này là không thích hợp đối với những Bậc Hiền Trí 'Ta sẽ sống ở đây trong mùa mưa chẳng hạn, và ta sẽ thực hiện những công việc như thế này, như thế này', suy nghĩ thích hợp nhất là đối với sự nguy hiểm từ sinh mạng của chính mình." Rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

286. "Idha vassaṃ vasissāmi,
Idha hemantagimhisu;
Iti bālo vicinteti,
Antarāyaṃ na bujjhatī"ti.

286. "Tại nơi này, ta sống trong mùa mưa,
Tại nơi này, thì hai mùa nóng lạnh.
Người ngu ấy, nghĩ tìm nơi ẩn tránh,
Không hay rằng, chướng ngại ở kề bên."

Ở đây, được gọi là **"Mùa mưa tại nơi này"** tức là ta sẽ sống trong bốn tháng mùa mưa tại nơi này, trong khi đó sẽ làm những việc như thế này, như thế này. Gọi là **"Mùa nóng và mùa lạnh"** tức là đối với mùa nóng và mùa lạnh, người ngu chỉ suy nghĩ rằng: "Ta sẽ sống tại nơi này và làm những công việc như thế này, như thế này trong

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

suốt bốn tháng" mà không biết được những lợi ích trong kiếp hiện tại và những kiếp lai sinh là như vậy. Gọi là **"Những hiểm nguy"** tức là không thấu hiểu được những hiểm nguy đến sanh mạng của chính mình rằng "Ta sẽ chết vào lúc như vầy, ở vùng đất như vầy và có tuổi thọ như vầy."

Chấm dứt thời Pháp, người thương buôn đó đã được an trú vào Quả Vị Tu Đà Hườn, Pháp thoại cũng đã mang lại nhiều lợi ích cho những người tụ hội tại nơi đó. Nói về người thương buôn, sau khi đưa tiễn Bậc Đạo Sư quay trở vào, đã nằm trên giường và nói rằng: "Dường như cơn đau phát sanh lên đối với ta." Thế là sau khi qua đời ngay trên chính giường ngủ giống như vậy, đã sanh về một Thiên Cung trên cõi Trời Tusita.

CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI
VỀ VỊ THƯƠNG BUÔN ĐẠI PHÚ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

11. Kisāgotamīvatthu

Taṃputtapasusammattanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto kisāgotamiṃ ārabbha kathesi. Vatthu sahassavagge –

"Yo ca vassasataṃ jīve, apassaṃ amataṃ padaṃ;

Ekāhaṃ jīvitaṃ seyyo, passato amataṃ pada"nti.

(dha. Pa. 114)

Gāthāvaṇṇanāya vitthāretvā kathitaṃ. Tadā hi satthā "kisāgotami laddhā te ekaccharamattā siddhatthakā"ti āha. "Na laddhā, bhante, sakalagāme jīvantehi kira matakā eva bahutarā"ti. Atha naṃ satthā "tvaṃ 'mameva putto mato'ti sallakkhesi, dhuvadhammo esa sabbasattānaṃ. Maccurājā hi sabbasatte aparipuṇṇajjhāsaye eva mahogho viya parikaḍḍhamāno apāyasamudde pakkhipatī"ti vatvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

287. "Taṃ puttapasusammattaṃ,
Byāsattamanasaṃ naraṃ;
Suttaṃ gāmaṃ mahoghova,
Maccu ādāya gacchatī"ti.

Tattha taṃ puttapasusammattanti taṃ rūpabalādisampanne putte ca pasū ca labhitvā "mama puttā abhirūpā balasampannā paṇḍitā sabbakiccasamatthā, mama goṇā abhirūpā arogā mahābhāravahā, mama gāvī bahukhīrā"ti evaṃ puttehi ca pasūhi ca sammattaṃ naraṃ. Byāsattamanasanti hiraññasuvaṇṇādīsu vā pattacīvarādīsu vā kiñcideva labhitvā tato uttaritaraṃ patthanatāya āsattamānasaṃ vā, cakkhuviññeyyādīsu ārammaṇesu vuttappakāresu vā parikkhāresu yaṃ yaṃ laddhaṃ hoti, tattha tattheva lagganatāya byāsattamānasaṃ vā. Suttaṃ gāmanti niddaṃ upagataṃ sattanikāyaṃ. Mahoghovāti yathā evarūpaṃ gāmaṃ gambhīravitthato mahanto mahānadīnaṃ ogho antamaso sunakhampi asesetvā sabbaṃ ādāya gacchati, evaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vuttappakāraṃ naraṃ maccu ādāya gacchatīti attho.

Desanāvasāne kisāgotamī sotāpattiphale patiṭṭhahi, sampattānampi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Kisāgotamīvatthu ekādasamaṃ.

TỪ VỰNG:

Tadā hi satthā "kisāgotami laddhā te ekaccharamattā siddhatthakā"ti āha: Quả thật như vậy, khi ấy Bậc Đạo Sư đã hỏi rằng: "Này Kisāgotamī! Con đã nhận được một nắm hạt cải nào chưa?"

"Na laddhā, bhante, sakalagāme jīvantehi kira matakā eva bahutarā"ti: "Bạch Ngài! Con chưa nhận được. Nghe nói rằng, khắp toàn thể ngôi làng này, số tử thi còn nhiều hơn đối với những người đang sống."

Atha naṃ satthā "tvaṃ 'mameva putto mato'ti sallakkhesi, dhuvadhammo esa sabbasattānaṃ. Maccurājā hi sabbasatte aparipuṇṇajjhāsaye eva mahogho viya parikaḍḍhamāno apāyasamudde pakkhipatī"ti: Thế là Bậc Đạo Sư đã nói với nàng rằng: "Ngươi đã ngẫm nghĩ rằng 'Chỉ có một

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mình con trai của ta đã chết', thế nhưng điều đó là pháp chắc chắc đối với tất cả chúng sanh. Quả thật như vậy, Tử Thần giống như dòng nước lũ trong khi lôi kéo đã cuốn phăng vào biển khổ đối với tất cả những chúng sanh còn chưa đủ trong sự thỏa thích."

Taṃ puttapasusammattaṃ, byāsattamanasaṃ naraṃ: Với kẻ nào đắm say vào con cái và gia súc, là những người còn khát khao sở hữu.

Suttaṃ gāmaṃ mahoghova, maccu ādāya gacchatī: Như lũ lụt, đối với làng đang ngủ, Thần chết đến kéo mang theo tất cả.

Taṃ rūpabalādisampanne putte ca pasū ca labhitvā "mama puttā abhirūpā balasampannā paṇḍitā sabbakiccasamatthā, mama goṇā abhirūpā arogā mahābhāravahā, mama gāvī bahukhīrā"ti evaṃ puttehi ca pasūhi ca sammattaṃ naraṃ: Với kẻ nào, có được con cái và các loại gia súc, thành tựu đầy đủ dung sắc và sức lực chẳng hạn, rồi nói rằng "Những đứa con của ta là những người xinh đẹp, là những người thành tựu được sức mạnh, là những bậc hiền trí, là những người có thể làm với tất cả các phận sự,

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những con bò đực của tôi có màu sắc thật tuyệt, không có bệnh tật, kéo được những cỗ xe nặng, những con bò cái của ta có nhiều sữa." Là những người đắm say vào đối với con cái và những loài gia súc như vậy

Hiraññasuvaṇṇādīsu vā pattacīvarādīsu vā kiñcideva labhitvā tato uttaritaraṃ patthanatāya āsattamānasaṃ vā, cakkhuviññeyyādīsu ārammaṇesu vuttappakāresu vā parikkhāresu yaṃ yaṃ laddhaṃ hoti, tattha tattheva lagganatāya byāsattamānasaṃ vā: Sau khi có một chút ít gì đó, như là vàng thô, vàng nguyên chất chẳng hạn hoặc là Y Bát chẳng hạn, kể từ đó trở về sau này tâm ý lại dính mắc vào những vật khác hơn thế nữa, chẳng hạn như nhãn thức có sự tiếp nhận về cái này hay cái kia đối với những vật dụng tùy thân hoặc là những đối tượng cảnh với những phương pháp đã được nói đến, thì tâm ý khát khao và say đắm vào những vật đó, ngay chính tại ngay chỗ đó.

Niddaṃ upagataṃ sattanikāyaṃ: Những chúng sanh hữu tình đang đi đến sự ngủ.

Yathā evarūpaṃ gāmaṃ gambhīravitthato mahanto mahānadīnaṃ ogho antamaso sunakhampi asesetvā sabbaṃ ādāya gacchati, evaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vuttappakāraṃ naraṃ maccu ādāya gacchatīti attho: Cũng giống như thế, ngôi làng cũng bị dòng nước lũ từ các dòng sông lớn mênh mông sâu thẳm cuốn trôi và mang đi tất cả, thậm chí ngay cả con chó cũng không để sót lại, nghĩa là Thần chết đến và mang đi những chúng sanh theo những phương pháp đã được nói đến như vậy.

DỊCH NGHĨA:

11. CÂU CHUYỆN VỀ KISĀGOTAMĪ.

"Với kẻ nào, con, gia súc đắm say" Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Kisāgotamī. Câu chuyện này trong Phẩm Ngàn rằng:

"Yo ca vassasataṃ jīve, apassaṃ amataṃ padaṃ;

Ekāhaṃ jīvitaṃ seyyo, passato amataṃ pada"nti.

(dha. Pa. 114)

114. "Dẫu người nào, sống trọn cả trăm năm,
Không thấy được chỉ một câu Bất Tử.
Tốt hơn hết, sống một ngày tham dự,
Thấy được câu Bất Tử thật trọn lành."

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Phần giải thích rộng rãi về câu kệ ngôn đó đã được nói chi tiết. Quả thật như vậy, khi ấy Bậc Đạo Sư đã hỏi rằng: "Này Kisāgotamī! Con đã nhận được một nắm hạt cải nào chưa?" "Bạch Ngài! Con chưa nhận được. Nghe nói rằng, khắp toàn thể ngôi làng này, số tử thi còn nhiều hơn đối với những người đang sống." Thế là Bậc Đạo Sư đã nói với nàng rằng: "Ngươi đã ngẫm nghĩ rằng 'Chỉ có một mình con trai của ta đã chết', thế nhưng điều đó là pháp chắc chắn đối với tất cả chúng sanh. Quả thật như vậy, Tử Thần giống như dòng nước lũ, trong khi lôi kéo đã cuốn phăng vào biển khổ đối với tất cả những chúng sanh còn chưa đủ trong sự thỏa thích." Và trong khi thuyết Pháp, Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

287. "Taṃ puttapasusammattaṃ,
Byāsattamanasaṃ naraṃ;
Suttaṃ gāmaṃ mahoghova,
Maccu ādāya gacchatī"ti.

287. "Với kẻ nào, Con, gia súc đắm say
Người tâm ý còn khát khao sở hữu
Như lũ lụt, đối với làng đang ngủ
Thần chết về, tất cả kéo mang theo."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ở đây, gọi là **"Với kẻ nào đắm say vào con cái hay gia súc"** tức là với kẻ nào, có được con cái và các loại gia súc, thành tựu đầy đủ dung sắc và sức lực chẳng hạn, rồi nói rằng "Những đứa con của ta là những người xinh đẹp, là những người thành tựu được sức mạnh, là những bậc hiền trí, là những người có thể làm với tất cả các phận sự, những con bò đực của tôi có màu sắc thật tuyệt, không có bệnh tật, kéo được những cỗ xe nặng, những con bò cái của ta có nhiều sữa." Là những người đắm say vào đối với con cái và những loài gia súc như vậy. Gọi là **"Tâm ý khát khao"** tức là sau khi có một chút ít gì đó, như là vàng thô, vàng nguyên chất chẳng hạn hoặc là Y Bát chẳng hạn, kể từ đó trở về sau này tâm ý lại dính mắc vào những vật khác hơn thế nữa, chẳng hạn như nhãn thức có sự tiếp nhận về cái này hay cái kia, đối với những vật dụng tùy thân hoặc là những đối tượng cảnh bằng những phương pháp đã được nói đến, thì tâm ý khát khao và say đắm vào những vật đó, ngay chính tại ngay chỗ đó. Gọi là **"Ngôi làng ngủ"** tức là những chúng sanh hữu tình đang đi đến sự ngủ. Gọi là **"Như lũ lớn"** tức là cũng giống như thế, ngôi làng cũng bị dòng nước lũ từ các dòng sông lớn mênh mông sâu thẳm, cuốn trôi và mang đi tất cả thậm chí ngay cả con chó cũng không để sót lại, nghĩa là Thần chết đến và mang

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đi những chúng sanh theo những phương pháp đã được nói đến như vậy.

Chấm dứt thời Pháp, Kisāgotamī đã được an trú vào Quả Vị Tu Đà Hườn, Pháp thoại cũng đã mang lại nhiều lợi ích cho những người tụ hội tại nơi đó.

CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI MỘT VỀ KISĀGOTAMĪ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

12. Paṭācārāvatthu

Nasanti puttāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto paṭācāraṃ ārabbha kathesi. Vatthu sahassavagge –

"Yo ca vassasataṃ jīve, apassaṃ udayabbayaṃ;

Ekāhaṃ jīvitaṃ seyyo, passato udayabbaya"nti.

(dha. Pa. 113)

Gāthāvaṇṇanāya vitthāretvā kathitaṃ. Tadā pana satthā paṭācāraṃ tanubhūtasokaṃ ñatvā "paṭācāre puttādayo nāma paralokaṃ gacchantassa tāṇaṃ vā leṇaṃ vā saraṇaṃ vā bhavituṃ na sakkonti, tasmā vijjamānāpi te na santiyeva. Paṇḍitena pana sīlaṃ visodhetvā attano nibbānagāmimaggameva sodhetuṃ vaṭṭatī"ti vatvā dhammaṃ desento imā gāthā abhāsi –

288. "Na santi puttā tāṇāya,
Na pitā nāpi bandhavā;
Antakenādhipannassa,
Natthi ñātīsu tāṇatā.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

289. "Etamatthavasaṃ ñatvā,
Paṇḍito sīlasaṃvuto;
Nibbānagamanaṃ maggaṃ,
Khippameva visodhaye"ti.

Tattha tāṇāyāti tāṇabhāvāya patiṭṭhānatthāya. Bandhavāti putte ca mātāpitaro ca ṭhapetvā avasesā ñātisuhajjā. Antakenādhipannassāti maraṇena abhibhūtassa. Pavattiyañhi puttādayo annapānādidānena ceva uppannakiccanittharaṇena ca tāṇā hutvāpi maraṇakāle kenaci upāyena maraṇaṃ paṭibāhituṃ asamatthatāya tāṇatthāya leṇatthāya na santi nāma. Teneva vuttaṃ – "natthi ñātīsu tāṇatā"ti. Etamatthavasanti evaṃ tesaṃ aññamaññassa tāṇaṃ bhavituṃ asamatthabhāvasaṅkhātaṃ kāraṇaṃ jānitvā paṇḍito catupārisuddhisīlena saṃvuto rakkhitagopito hutvā nibbānagamanaṃ aṭṭhaṅgikaṃ maggaṃ sīghaṃ sīghaṃ visodheyyāti attho.

Desanāvasāne paṭācārā sotāpattiphale patiṭṭhahi, aññe ca bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paṭācārāvatthu dvādasamaṃ.
Maggavaggavaṇṇanā niṭṭhitā.
Vīsatimo vaggo.

TỪ VỰNG:

Tadā pana satthā paṭācāraṃ tanubhūtasokaṃ ñatvā: Khi đó, Bậc Đạo Sư sau khi biết được rằng Nàng Paṭācārā đã vơi bớt sự sầu khổ

"Paṭācāre puttādayo nāma paralokaṃ gacchantassa tāṇaṃ vā leṇaṃ vā saraṇaṃ vā bhavituṃ na sakkonti, tasmā vijjamānāpi te na santiyeva. Paṇḍitena pana sīlaṃ visodhetvā attano nibbānagāmimaggameva sodhetuṃ vaṭṭatī"ti: "Này Paṭācārā! Đối với một người đang đi về thế giới khác, việc mang theo con trai cũng không thể tìm được nơi nương nhờ, nơi an toàn, hay là nơi bảo vệ mình được, chính vì thế, cho dù họ còn đang sống đó nhưng vẫn như là không hiện hữu. Thế nhưng đối với những Bậc Hiền Trí, sau khi làm cho trong sạch giới hạnh, chính mình quét sạch con đường là Đạo Lộ dẫn đến Niết Bàn là thích hợp nhất."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Na santi puttā tāṇāya, na pitā nāpi bandhavā: Sự chở che, không phải của con trai, không phải cha mẹ, cũng nào đâu thân quyến.

Antakenādhipannassa, natthi ñātīsu tāṇatā: Với những người, sự chết đã tuyên chiến, thì thân nhân chẳng bảo vệ được gì.

Etamatthavasaṃ ñatvā, paṇḍito sīlasaṃvuto: Sau khi biết điều này là như vậy, Bậc Hiền Trí tự mình thu thúc giới hạnh.

Nibbānagamanaṃ maggaṃ, khippameva visodhaye: Đường dẫn đến Niết Bàn, nhanh chóng làm thanh tịnh.

Tāṇabhāvāya patiṭṭhānatthāya: Với ý nghĩa là sự giúp đỡ, hiện hữu sự bảo vệ.

Putte ca mātāpitaro ca ṭhapetvā avasesā ñātisuhajjā: Ngoài con cái và cha mẹ ra còn có những thân bằng quyến thuộc và những người bạn bè thân hữu.

Maraṇena abhibhūtassa. Pavattiyañhi puttādayo annapānādidānena ceva uppannakiccanittharaṇena ca tāṇā hutvāpi maraṇakāle kenaci upāyena maraṇaṃ paṭibāhituṃ asamatthatāya tāṇatthāya leṇatthāya na santi nāma: Đối với những

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người đã bị chinh phục bởi Thần chết. Quả thật như thế, vào thời bình nhật, dẫu cho được sự giúp đỡ bảo vệ bởi những người con bằng việc chăm sóc thức ăn nước uống, hoặc việc hoàn tất những phận sự sanh lên, thế nhưng vào lúc lâm chung, không có bất kỳ một phương pháp nào, có thể làm cho tránh xa được sự chết, nên gọi là không hiện hữu với ý nghĩ chở che, với ý nghĩa an toàn.

Evaṃ tesaṃ aññamaññassa tāṇaṃ bhavituṃ asamatthabhāvasaṅkhātaṃ kāraṇaṃ jānitvā paṇḍito catupārisuddhisīlena saṃvuto rakkhitagopito hutvā nibbānagamanaṃ aṭṭhaṅgikaṃ maggaṃ sīghaṃ sīghaṃ visodheyyāti attho: Sau khi biết được những nguyên nhân, được xem là không thể hiện hữu việc có được sự bảo vệ lẫn nhau giữa những người đó như vậy, nên Bậc Hiền Trí đã bảo vệ gìn giữ và phòng hộ bằng Tứ Thanh Tịnh Giới, nghĩa là phải nhanh chóng, cực kỳ nhanh chóng làm cho sạch con đường tám nhánh là con đường dẫn đến Niết Bàn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

12. CÂU CHUYỆN VỀ NÀNG PAṬĀCĀRĀ.

"Không phải của con trai..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Paṭācārā. Câu chuyện này trong phẩm Ngàn rằng: "

"Yo ca vassasataṃ jīve, apassaṃ udayabbayaṃ;

Ekāhaṃ jīvitaṃ seyyo, passato udayabbaya"nti.

(dha. Pa. 113)

113. "Dẫu người nào, sống trọn cả trăm năm,

Nhưng không thấy, sanh lên rồi diệt mất.

Tốt hơn hết, một ngày thôi sống thật,

Thấy diệt sanh, vạn pháp vốn lẽ thường."

Phần giải thích rộng về câu kệ ngôn đó đã được nói chi tiết. Khi đó, Bậc Đạo Sư sau khi biết được rằng Nàng Paṭācārā đã vơi bớt sự sầu khổ, nên đã dạy rằng: "Này Paṭācārā! Đối với một người đang đi về thế giới khác, việc mang theo con trai cũng không thể tìm được nơi nương nhờ, nơi an toàn, hay là nơi bảo vệ mình được, chính vì thế cho dù họ còn đang sống đó nhưng vẫn như là không

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hiện hữu. Thế nhưng đối với những Bậc Hiền Trí, sau khi làm cho trong sạch giới hạnh, chính mình quét sạch con đường là Đạo Lộ dẫn đến Niết Bàn là thích hợp nhất." trong khi thuyết Pháp, Ngài đã nói lên những kệ ngôn này:

288. "Na santi puttā tāṇāya,
Na pitā nāpi bandhavā;
Antakenādhipannassa,
Natthi ñātīsu tāṇatā."

288. "Sự chở che, không phải của con trai,
Không cha mẹ, cũng nào đâu thân quyến.
Với những người, sự chết đã tuyên chiến,
Thì thân nhân chẳng bảo vệ được gì."

289. "Etamatthavasaṃ ñatvā,
Paṇḍito sīlasaṃvuto;
Nibbānagamanaṃ maggaṃ,
Khippameva visodhaye"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

289. "Sau khi biết điều này là như vậy,
Bậc Hiền Nhân tự thu thúc điều răn.
Đạo lộ kia, đường dẫn đến Niết Bàn,
Hãy nhanh chóng làm cực kỳ thanh tịnh."

Ở đây, gọi là **"Sự chở che"** với ý nghĩa là sự giúp đỡ, hiện hữu sự bảo vệ. Gọi là **"Thân quyến"** tức là ngoài con cái và cha mẹ ra còn có những thân bằng quyến thuộc và những người bạn bè thân hữu. Gọi là **"Đối với những người ảnh hưởng bởi Thần chết"** tức là đối với những người đã bị chinh phục bởi Thần chết. Quả thật như thế, vào thời bình nhật, dẫu cho được sự giúp đỡ bảo vệ bởi những người con bằng việc chăm sóc thức ăn nước uống, hoặc việc hoàn tất những phận sự sanh lên, thế nhưng vào lúc lâm chung, không có bất kỳ một phương pháp nào có thể làm cho tránh xa được sự chết, nên gọi là không hiện hữu với ý nghĩ chở che, với ý nghĩa an toàn. Chính vì thế, nên đã nói rằng **"Không có được sự bảo vệ của thân nhân."** Gọi là **"Nguyên nhân của những điều đó"** tức là sau khi biết được những nguyên nhân, được xem là không thể hiện hữu việc có được sự bảo vệ lẫn nhau giữa những người đó như vậy, nên Bậc Hiền Trí đã bảo vệ gìn giữ và phòng hộ bằng Tứ Thanh Tịnh Giới, nghĩa là phải nhanh chóng, cực kỳ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhanh chóng làm cho sạch con đường tám nhánh là con đường dẫn đến Niết Bàn.

Chấm dứt thời Pháp, Nàng Paṭācārā đã được an trú vào trong Quả Vị Tu Đà Hườn, nhiều người khác cũng đã chứng đắc được Quả Vị Sơ Quả.

CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI HAI
VỀ NÀNG PAṬĀCĀRĀ.

CHẤM DỨT PHẦN GIẢI RỘNG PHẨM ĐẠO.
PHẨM THỨ HAI MƯƠI.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Namo Tassa Bhagavato Arahato
Sammāsambuddhassa

DHAMMAPĀDA - AṬṬHAKATHĀ.
CHÚ GIẢI KINH PHÁP CÚ.

XXI

PAKIṆṆAKAVAGGA
PHẨM VỤN VẶT

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

1. Attanopubbakammavatthu

Mattāsukhapariccāgāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā veḷuvane viharanto attano pubbakammaṃ ārabbha kathesi.

Ekasmiñhi samaye vesālī iddhā ahosi phītā bahujanā ākiṇṇamanussā. Tattha hi vārena vārena rajjaṃ kārentānaṃ khattiyānaṃyeva sattasatādhikāni sattasahassāni satta ca khattiyā ahesuṃ. Tesaṃ vasanatthāya tattakāyeva pāsādā tattakāneva kūṭāgārāni uyyāne vihāratthāya tattakāyeva ārāmā ca pokkharaṇiyo ca ahesuṃ. Sā aparena samayena dubbhikkhā ahosi dussassā. Tattha chātakabhayena paṭhamaṃ duggatamanussā kālamakaṃsu. Tesaṃ tesaṃ tattha tattha chaḍḍitānaṃ kuṇapānaṃ gandhena amanussā nagaraṃ pavisiṃsu. Amanussūpaddavena bahutarā kālamakaṃsu. Tesaṃ kuṇapagandhapaṭikkūlatāya sattānaṃ ahivātarogo uppajji. Evaṃ dubbhikkhabhayaṃ amanussabhayaṃ rogabhayanti tīṇi bhayāni uppajjiṃsu.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nagaravāsino sannipatitvā rājānaṃ āhaṃsu – "mahārāja, imasmiṃ nagare tīṇi bhayāni uppannāni, ito pubbe yāva sattamā rājaparivaṭṭā evarūpaṃ bhayaṃ nāma na uppannapubbaṃ. Adhammikarājūnañhi kāle evarūpaṃ bhayaṃ uppajjatī"ti. Rājā santhāgāre sabbesaṃ sannipātaṃ kāretvā "sace me adhammikabhāvo atthi, taṃ vicinathā"ti āha. Vesālivāsino sabbaṃ paveṇi vicinantā rañño kañci dosaṃ adisvā, "mahārāja, natthi te doso"ti vatvā "kathaṃ nu kho idaṃ amhākaṃ bhayaṃ vūpasamaṃ gaccheyyā"ti mantayiṃsu. Tattha ekaccehi "balikammena āyācanāya maṅgalakiriyāyā"ti vutte sabbampi taṃ vidhiṃ katvā paṭibāhituṃ nāsakkhiṃsu. Athaññe evamāhaṃsu – "cha satthāro mahānubhāvā, tesu idhāgatamattesu bhayaṃ vūpasameyyā"ti. Apare "sammāsambuddho loke uppanno. So hi bhagavā sabbasattahitāya dhammaṃ deseti, mahiddhiko mahānubhāvo. Tasmiṃ idha āgate imāni bhayāni vūpasameyyu"nti āhaṃsu. Tesaṃ vacanaṃ sabbepi abhinanditvā "kahaṃ nu kho so bhagavā etarahi viharatī"ti āhaṃsu. Tadā

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pana satthā upakaṭṭhāya vassūpanāyikāya rañño bimbisārassa paṭiññaṃ datvā veḷuvane viharati. Tena ca samayena bimbisārasamāgame bimbisārena saddhiṃ sotāpattiphalaṃ patto mahāli nāma licchavī tassaṃ parisāyaṃ nisinno hoti.

Vesālivāsino mahantaṃ paṇṇākāraṃ sajjetvā rājānaṃ bimbisāraṃ saññāpetvā "satthāraṃ idhānethā"ti mahāliñceva licchaviṃ purohitaputtañca pahiṇiṃsu. Te gantvā rañño paṇṇākāraṃ datvā taṃ pavattiṃ nivedetvā, "mahārāja, satthāraṃ amhākaṃ nagaraṃ pesethā"ti yāciṃsu. Rājā "tumheva jānāthā"ti na sampaṭicchi. Te bhagavantaṃ upasaṅkamitvā vanditvā yāciṃsu – "bhante, vesāliyaṃ tīṇi bhayāni uppannāni, tāni tumhesu āgatesu vūpasamissanti, etha, bhante, gacchāmā"ti. Satthā tesaṃ vacanaṃ sutvā āvajjento "vesāliyaṃ ratanasutte (khu. Pā. 6.1 ādayo; su. Ni. 224 ādayo) vutte sā rakkhā cakkavāḷānaṃ koṭisatasahassaṃ pharissati, suttapariyosāne caturāsītiyā pāṇasahassānaṃ dhammābhisamayo bhavissati, tāni ca bhayāni

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vūpasamissantī"ti ñatvā tesaṃ vacanaṃ sampaṭicchi.

Rājā bimbisāro "satthārā kira vesāligamanaṃ sampaṭicchita"nti sutvā nagare ghosanaṃ kāretvā satthāraṃ upasaṅkamitvā "kiṃ, bhante, vesāligamanaṃ sampaṭicchita"nti pucchitvā "āma, mahārājā"ti vutte "tena hi, bhante, āgametha, tāva maggaṃ paṭiyādessāmī"ti vatvā rājagahassa ca gaṅgāya ca antare pañcayojanabhūmiṃ samaṃ kāretvā yojane yojane vihāraṃ patiṭṭhāpetvā satthu gamanakālaṃ ārocesi. Satthā pañcahi bhikkhusatehi saddhiṃ maggaṃ paṭipajji. Rājā yojanantare jaṇṇumattena odhinā pañcavaṇṇāni pupphāni okirāpetvā dhajapaṭākakadalīādīni ussāpetvā bhagavato chattātichattaṃ katvā dve setacchattāni ekamekassa bhikkhuno ekamekaṃ setacchattaṃ upari dhāretvā saparivāro pupphagandhādīhi pūjaṃ karonto satthāraṃ ekekasmiṃ vihāre vasāpetvā mahādānādīni datvā pañcahi divasehi gaṅgātīraṃ pāpetvā tattha nāvaṃ alaṅkaronto vesālikānaṃ sāsanaṃ pesesi –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"maggaṃ paṭiyādetvā satthu paccuggamanaṃ karontū"ti. Te "diguṇaṃ pūjaṃ karissāmā"ti vesāliyā ca gaṅgāya ca antare tiyojanabhūmiṃ samaṃ kāretvā bhagavato catūhi setacchattehi ekamekassa bhikkhuno dvīhi dvīhi setacchattehi chattātichattāni sajjetvā pūjaṃ kurumānā āgantvā gaṅgātīre aṭṭhaṃsu. Bimbisāro dve nāvā saṅghāṭetvā maṇḍapaṃ kāretvā pupphadāmādīhi alaṅkārāpetvā sabbaratanamayaṃ buddhāsanaṃ paññāpesi. Bhagavā tasmiṃ nisīdi. Bhikkhūpi nāvaṃ abhiruhitvā bhagavantaṃ parivāretvā nisīdiṃsu. Rājā anugacchanto galappamāṇaṃ udakaṃ otaritvā "yāva, bhante, bhagavā āgacchati, tāvāhaṃ idheva gaṅgātīre vasissāmī"ti vatvā nāvaṃ uyyojetvā nivatti. Satthā yojanamattaṃ addhānaṃ gaṅgāya gantvā vesālikānaṃ sīmaṃ pāpuṇi.

Licchavīrājāno satthāraṃ paccuggantvā galappamāṇaṃ udakaṃ otaritvā nāvaṃ tīraṃ upanetvā satthāraṃ nāvāto otārayiṃsu. Satthārā otaritvā tīre akkantamatteyeva mahāmegho uṭṭhahitvā pokkharavassaṃ vassi. Sabbattha

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

jaṇṇuppamāṇaūruppamāṇakaṭippamāṇād īni udakāni sandantāni sabbakuṇapāni gaṅgaṃ pavesayiṃsu, parisuddho bhūmibhāgo ahosi. Licchavīrājāno satthāraṃ yojane yojane vasāpetvā mahādānaṃ datvā diguṇaṃ pūjaṃ karontā tīhi divasehi vesāliṃ nayiṃsu. Sakko devarājā devagaṇaparivuto āgamāsi, mahesakkhānaṃ devānaṃ sannipātena amanussā yebhuyyena palāyiṃsu. Satthā sāyaṃ nagaradvāre ṭhatvā ānandattheraṃ āmantesi – "imaṃ, ānanda, ratanasuttaṃ uggaṇhitvā licchavīkumārehi saddhiṃ vicaranto vesāliyā tiṇṇaṃ pākārānaṃ antare parittaṃ karohī"ti.

Thero satthārā dinnaṃ ratanasuttaṃ uggaṇhitvā satthu selamayapattena udakaṃ ādāya nagaradvāre ṭhito paṇidhānato paṭṭhāya tathāgatassa dasa pāramiyo dasa upapāramiyo dasa paramatthapāramiyoti samatiṃsa pāramiyo pañca mahāpariccāge lokatthacariyā ñātatthacariyā buddhatthacariyāti tisso cariyāyo pacchimabhave gabbhavokkantiṃ jātiṃ abhinikkhamanaṃ padhānacariyaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bodhipallaṅke māravijayaṃ sabbaññutaññāṇapaṭivedhaṃ dhammacakkapavattanaṃ navalokuttaradhammeti sabbepime buddhaguṇe āvajjetvā nagaraṃ pavisitvā tiyāmarattiṃ tīsu pākārantaresu parittaṃ karonto vicari. Tena "yaṃkiñcī"ti vuttamatteyeva uddhaṃ khittaudakaṃ amanussānaṃ upari pati. "Yānīdha bhūtānī"ti gāthākathanato paṭṭhāya rajatavaṭaṃsakā viya udakabindūni ākāsena gantvā gilānamanussānaṃ upari patiṃsu. Tāvadeva vūpasantarogā manussā uṭṭhāyuṭṭhāya theraṃ parivāresuṃ. "Yaṃkiñcī"ti vuttapadato paṭṭhāya pana udakaphusitehi phuṭṭhaphuṭṭhā sabbe apalāyantā saṅkārakūṭabhittipadesādinissitā amanussā tena tena dvārena palāyiṃsu. Dvārāni anokāsāni ahesuṃ. Te okāsaṃ alabhantā pākāraṃ bhinditvāpi palāyiṃsu.

Mahājano nagaramajjhe santhāgāraṃ sabbagandhehi upalimpetvā upari suvaṇṇatārakādivicittaṃ vitānaṃ bandhitvā buddhāsanaṃ paññāpetvā satthāraṃ ānesi. Satthā paññatte āsane

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nisīdi. Bhikkhusaṅghopi licchavīgaṇopi satthāraṃ parivāretvā nisīdi. Sakko devarājā devagaṇaparivuto patirūpe okāse aṭṭhāsi. Theropi sakalanagaraṃ anuvicaritvā vūpasantarogena mahājanena saddhiṃ āgantvā satthāraṃ vanditvā nisīdi. Satthā parisaṃ oloketvā tadeva ratanasuttaṃ abhāsi. Desanāvasāne caturāsītiyā pāṇasahassānaṃ dhammābhisamayo ahosi. Evaṃ punadivasepīti sattāhaṃ tadeva ratanasuttaṃ desetvā sabbabhayānaṃ vūpasantabhāvaṃ ñatvā licchavīgaṇaṃ āmantetvā vesālito nikkhami. Licchavīrājāno diguṇaṃ sakkāraṃ karontā puna tīhi divasehi satthāraṃ gaṅgātīraṃ nayiṃsu.

Gaṅgāya nibbattanāgarājāno cintesuṃ – "manussā tathāgatassa sakkāraṃ karonti, mayaṃ kiṃ na karomā"ti. Te suvaṇṇarajatamaṇimayā nāvāyo māpetvā suvaṇṇarajatamaṇimaye pallaṅke paññāpetvā pañcavaṇṇapadumasañchannaṃ udakaṃ karitvā, "bhante, amhākampi anuggahaṃ karothā"ti attano attano nāvaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

abhiruhaṇatthāya satthāraṃ yāciṃsu. "Manussā ca nāgā ca tathāgatassa pūjaṃ karonti, mayaṃ pana kiṃ na karomā"ti bhūmaṭṭhakadevepi ādiṃ katvā yāva akaniṭṭhabrahmalokā sabbe devā sakkāraṃ kariṃsu. Tattha nāgā yojanikāni chattātichattāni ukkhipiṃsu. Evaṃ heṭṭhā nāgā bhūmitale rukkhagacchapabbatādīsu bhūmaṭṭhakā devatā, antalikkhe ākāsaṭṭhadevāti nāgabhavanaṃ ādiṃ katvā cakkavāḷapariyantena yāva brahmalokā chattātichattāni ussāpitāni ahesuṃ. Chattantaresu dhajā, dhajantaresu paṭākā, tesaṃ antarantarā pupphadāmavāsacuṇṇadhumādīhi sakkāro ahosi. Sabbalaṅkārapaṭimaṇḍitā devaputtā chaṇavesaṃ gahetvā ugghosayamānā ākāse vicariṃsu. Tayo eva kira samāgamā mahantā ahesuṃ – yamakapāṭihāriyasamāgamo devorohaṇasamāgamo ayaṃ gaṅgorohaṇasamāgamoti.

Paratīre bimbisāropi licchavīhi katasakkārato diguṇaṃ sakkāraṃ sajjetvā bhagavato āgamanaṃ udikkhamāno aṭṭhāsi. Satthā gaṅgāya ubhosu passesu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rājūnaṃ mahantaṃ pariccāgaṃ oloketvā nāgādīnañca ajjhāsayaṃ viditvā ekekāya nāvāya pañcapañcabhikkhusataparivāraṃ ekekaṃ nimmitabuddhaṃ māpesi. So ekekassa setacchattassa ceva kapparukkhassa ca pupphadāmassa ca heṭṭhā nāgagaṇaparivuto nisinno hoti. Bhūmaṭṭhakadevatādīsupi ekekasmiṃ okāse saparivāraṃ ekekaṃ nimmitabuddhaṃ māpesi. Evaṃ sakalacakkavāḷagabbhe ekālaṅkāre ekussave ekachaṇeyeva ca jāte satthā nāgānamanuggahaṃ karonto ekaṃ ratananāvaṃ abhiruhi. Bhikkhūsupi ekeko ekekameva abhiruhi. Nāgarājāno buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ nāgabhavanaṃ pavesetvā sabbarattiṃ satthu santike dhammakathaṃ sutvā dutiyadivase dibbena khādanīyena bhojanīyena buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ parivisiṃsu. Satthā anumodanaṃ katvā nāgabhavanā nikkhamitvā sakalacakkavāḷadevatāhi pūjiyamāno pañcahi nāvāsatehi gaṅgānadiṃ atikkami.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Rājā paccuggantvā satthāraṃ nāvāto otāretvā āgamanakāle licchavīti katasakkārato diguṇaṃ sakkāraṃ katvā purimanayeneva pañcahi divasehi rājagahaṃ abhinesi. Dutiyadivase bhikkhū piṇḍapātapaṭikkantā sāyanhasamaye dhammasabhāyaṃ sannisinnā kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ – "aho buddhānaṃ mahānubhāvo, aho satthari devamanussānaṃ pasādo, gaṅgāya nāma orato ca pārato ca aṭṭhayojane magge buddhagatena pasādena rājūhi samatalaṃ bhūmiṃ katvā vālukā okiṇṇā, jaṇṇumattena odhinā nānāvaṇṇāni pupphāni santhatāni, gaṅgāya udakaṃ nāgānubhāvena pañcavaṇṇehi padumehi sañchannaṃ, yāva akaniṭṭhabhavanā chattātichattāni ussāpitāni, sakalacakkavāḷagabbhaṃ ekālaṅkāraṃ ekussavaṃ viya jāta"nti. Satthā āgantvā "kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya sannisinnā"ti pucchitvā "imāya nāmā"ti vutte "na, bhikkhave, esa pūjāsakkāro mayhaṃ buddhānubhāvena nibbatto, na nāgadevabrahmānubhāvena. Atīte pana appamattakapariccāgānubhāvena

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nibbatto"ti vatvā bhikkhūhi yācito atītaṃ āhari.

Atīte takkasilāyaṃ saṅkho nāma brāhmaṇo ahosi. Tassa putto susīmo nāma māṇavo soḷasavassuddesiko ekadivasaṃ pitaraṃ upasaṅkamitvā āha – "icchāmahaṃ, tāta, bārāṇasiṃ gantvā mante ajjhāyitu"nti. Atha naṃ pitā āha – "tena hi, tāta, asuko nāma brāhmaṇo mama sahāyako, tassa santikaṃ gantvā adhīyassū"ti. So "sādhū"ti paṭissuṇitvā anupubbena bārāṇasiṃ gantvā taṃ brāhmaṇaṃ upasaṅkamitvā pitarā pahitabhāvamācikkhi. Atha naṃ so "sahāyakassa me putto"ti sampaṭicchitvā paṭipassaddhadarathaṃ bhaddakena divasena mante vācetumārabhi. So lahuñca gaṇhanto bahuñca gaṇhanto attano uggahituggahitaṃ suvaṇṇabhājane pakkhittasīhatelamiva avinassamānaṃ dhārento na cirasseva ācariyassa sammukhato uggaṇhitabbaṃ sabbaṃ uggaṇhitvā sajjhāyaṃ karonto attano uggahitasippassa ādimajjhameva passati, no pariyosānaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So ācariyaṃ upasaṅkamitvā "ahaṃ imassa sippassa ādimajjhameva passāmi, no pariyosāna"nti vatvā ācariyena "ahampi, tāta, na passāmī"ti vutte "atha ko, ācariya, pariyosānaṃ jānātī"ti pucchitvā "ime, tāta, isayo isipatane viharanti, te jāneyyuṃ, tesaṃ santikaṃ upasaṅkamitvā pucchassū"ti ācariyena vutte paccekabuddhe upasaṅkamitvā pucchi – "tumhe kira pariyosānaṃ jānāthā"ti? "Āma, jānāmā"ti. "Tena hi me ācikkhathā"ti? "Na mayaṃ apabbajitassa ācikkhāma. Sace te pariyosānenattho, pabbajassū"ti. So "sādhū"ti sampaṭicchitvā tesaṃ santike pabbaji. Athassa te "idaṃ tāva sikkhassū"ti vatvā "evaṃ te nivāsetabbaṃ, evaṃ pārupitabba"ntiādinā nayena ābhisamācārikaṃ ācikkhiṃsu. So tattha sikkhanto upanissayasampannattā nacirasseva paccekasambodhiṃ abhisambujjhitvā sakalabārāṇasinagare gaganatale puṇṇacando viya pākaṭo lābhaggayasaggappatto ahosi, so appāyukasaṃvattanikassa kammassa katattā na cirasseva parinibbāyi. Athassa paccekabuddhā ca mahājano ca

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sarīrakiccaṃ katvā dhātuyo ca gahetvā nagaradvāre thūpaṃ kāresuṃ.

Saṅkhopi brāhmaṇo "putto me ciraṃ gato, pavattimassa jānissāmī"ti taṃ daṭṭhukāmo takkasilāto nikkhamitvā anupubbena bārāṇasiṃ patvā mahājanakāyaṃ sannipatitaṃ disvā "addhā imesu ekopi me puttassa pavattiṃ jānissatī"ti upasaṅkamitvā pucchi – "susīmo nāma māṇavo idhāgami, api nu kho tassa pavattiṃ jānāthā"ti? "Āma, brāhmaṇa, jānāma, asukassa brāhmaṇassa santike tayo vede sajjhāyitvā pabbajitvā paccekasambodhiṃ sacchikatvā parinibbuto, ayamassa thūpo patiṭṭhāpito"ti. So bhūmiṃ hatthena paharitvā roditvā kanditvā taṃ cetiyaṅgaṇaṃ gantvā tiṇāni uddharitvā uttarasāṭakena vālukaṃ āharitvā cetiyaṅgaṇe ākiritvā kamaṇḍaluto udakena paripphositvā vanapupphehi pūjaṃ katvā sāṭakena paṭākaṃ āropetvā thūpassa upari attano chattakaṃ bandhitvā pakkāmi.

Satthā idaṃ atītaṃ āharitvā "tadā, bhikkhave, ahaṃ saṅkho brāhmaṇo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ahosiṃ. Mayā susīmassa paccekabuddhassa cetiyaṅgaṇe tiṇāni uddhaṭāni, tassa me kammassa nissandena aṭṭhayojanamaggaṃ vihatakhāṇukakaṇṭakaṃ katvā suddhaṃ samatalaṃ kariṃsu. Mayā tattha vālukā okiṇṇā, tassa me nissandena aṭṭhayojanamagge vālukaṃ okiriṃsu. Mayā tattha vanakusumehi pūjā katā, tassa me nissandena aṭṭhayojanamagge nānāvaṇṇāni pupphāni okiṇṇāni, ekayojanaṭṭhāne gaṅgāya udakaṃ pañcavaṇṇehi padumehi sañchannaṃ. Mayā tattha kamaṇḍaluudakena bhūmi paripphositā, tassa me nissandena vesāliyaṃ pokkharavassaṃ vassi. Mayā tattha paṭākā, āropitā, chattakañca baddhaṃ, tassa me nissandena yāva akaniṭṭhabhavanā dhajapaṭākachattātichattādīhi sakalacakkavāḷagabbhaṃ ekussavaṃ viya jātaṃ. Iti kho, bhikkhave, esa pūjāsakkāro mayhaṃ neva buddhānubhāvena nibbatto, na nāgadevabrahmānubhāvena, atīte pana appamattakapariccāgānubhāvenā"ti vatvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

290. "Mattāsukhapariccāgā,
Passe ce vipulaṃ sukhaṃ;
Caje mattāsukhaṃ dhīro,
Sampassaṃ vipulaṃ sukha"nti.

Tattha mattāsukhapariccāgāti mattāsukhanti pamāṇayuttakaṃ parittasukhaṃ vuccati, tassa pariccāgena. Vipulaṃ sukhanti uḷāraṃ sukhaṃ nibbānasukhaṃ vuccati, taṃ ce passeyyāti attho. Idaṃ vuttaṃ hoti – ekañhi bhojanapātiṃ sajjāpetvā bhuñjantassa mattāsukhaṃ nāma uppajjati, taṃ pana pariccajitvā uposathaṃ vā karontassa dānaṃ vā dadantassa vipulaṃ uḷāraṃ nibbānasukhaṃ nāma nibbattati. Tasmā sace evaṃ tassa mattāsukhassa pariccāgā vipulaṃ sukhaṃ passati, athetaṃ vipulaṃ sukhaṃ sammā passanto paṇḍito taṃ mattāsukhaṃ cajeyyāti.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Attanopubbakammavatthu paṭhamaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Ekasmiñhi samaye vesālī iddhā ahosi phītā bahujanā ākiṇṇamanussā: Vào một thời, Kinh Thành Vesali vốn là một Kinh Thành trù mật, dân cư đông đúc, thịnh vượng.

Tattha hi vārena vārena rajjaṃ kārentānaṃ khattiyānaṃyeva sattasatādhikāni sattasahassāni satta ca khattiyā ahesuṃ: Quả thật như thế, tại nơi đó có bảy ngàn bảy trăm lẻ bảy (7.707) vị Sát Đế Lỵ luân phiên nối ngôi làm vua trị vì.

Tesaṃ vasanatthāya tattakāyeva pāsādā tattakāneva kūṭāgārāni uyyāne vihāratthāya tattakāyeva ārāmā ca pokkharaṇiyo ca ahesuṃ: Những vị Vua này đã cho kiến tạo rất nhiều những tòa lâu đài và rất nhiều ngôi nhà cao tầng với lý do dùng để cư ngụ, tại vườn Thượng Uyển kiến tạo rất nhiều hồ và những khu vườn.

Sā aparena samayena dubbhikkhā ahosi dussassā: Thế rồi vào một thời gian sau, nguồn thực phẩm cạn dần và dẫn đến nạn đói.

Tattha chātakabhayena paṭhamaṃ duggatamanussā kālamakaṃsu: Tại nơi đó,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những người nghèo khổ khốn cùng đầu tiên đã chết đi với sự khiếp hãi nạn đói khát.

Tesaṃ tesaṃ tattha tattha chaḍḍitānaṃ kuṇapānaṃ gandhena amanussā nagaraṃ pavisiṃsu: Họ đã được vất bỏ khắp mọi nơi, với mùi của những tử thi đó, khiến cho những loại phi nhân đã vào Kinh Thành

Amanussūpaddavena bahutarā kālamakaṃsu: Với sự lộng hành của các loài phi nhân, đã khiến cho người chết càng nhiều hơn

Tesaṃ kuṇapagandhapaṭikkūlatāya sattānaṃ ahivātarogo uppajji: Với sự kinh tởm của mùi tử thi đó, đã phát sanh lên dịch bệnh đến cho những chúng sanh.

Evaṃ dubbhikkhabhayaṃ amanussabhayaṃ rogabhayanti tīṇi bhayāni uppajjiṃsu: Như vậy, đã phát sanh lên ba nỗi sợ hãi, đó là sợ hãi về nạn đói khát, sợ hãi về những loại phi nhân và nỗi sợ hãi về dịch bệnh.

Nagaravāsino sannipatitvā rājānaṃ āhaṃsu : Những người dân sinh sống trong Kinh Thành, sau khi tụ tập lại đã nói với Đức Vua rằng.

"Mahārāja, imasmiṃ nagare tīṇi bhayāni uppannāni, ito pubbe yāva

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sattamā rājaparivaṭṭā evarūpaṃ bhayaṃ nāma na uppannapubbaṃ. Adhammikarājūnañhi kāle evarūpaṃ bhayaṃ uppajjatī"ti: "Tâu Đại Vương! Với việc phát sanh lên ba nỗi sợ hãi trong Kinh Thành này, từ trước đến nay, trải qua bảy đời Vua, những nỗi sợ hãi giống như vậy không có sự phát sanh trước đây. Vào lúc Đức Vua thiếu hoặc là sống phi pháp, thường phát sanh những nỗi sợ hãi giống như vậy."

Rājā santhāgāre sabbesaṃ sannipātaṃ kāretvā: Đức Vua bèn cho gọi tất cả tụ họp lại tại một ngôi đền dùng để tế lễ.

"Sace me adhammikabhāvo atthi, taṃ vicinathā"ti āha: thông báo rằng "Nếu như ta có sự hiện hữu những điều phi pháp, xin hãy kiểm tra những điều đó."

Vesālivāsino sabbaṃ paveṇi vicinantā rañño kañci dosaṃ adisvā, "mahārāja, natthi te doso"ti vatvā: Những người dân sinh sống tại Kinh Thành Vesali, trong khi kiểm tra theo tất cả những nghi thức truyền thống cổ xưa, đã không tìm thấy bất kỳ một lỗi nhỏ nào của Đức Vua, nên đã nói rằng: "Tâu Đại Vương! Ngài không có lỗi gì cả."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Kathaṃ nu kho idaṃ amhākaṃ bhayaṃ vūpasamaṃ gaccheyyā"ti mantayiṃsu: Mọi người đã thảo luận với nhau rằng: "Thế thì sẽ làm như thế nào để đi đến sự vắng lặng những nỗi sợ hãi này cho chúng ta chứ?"

Tattha ekaccehi "balikammena āyācanāya maṅgalakiriyāyā"ti vutte sabbampi taṃ vidhiṃ katvā paṭibāhituṃ nāsakkhiṃsu: Tại nơi đó, một số người cho rằng: "Hãy tổ chức lễ hội mong được an lành, bằng cách khẩn cầu với những lễ vật hiến cúng" tất cả mọi người, sau khi làm với phương pháp đó, cũng không thể nào tránh khỏi được.

Athaññe evamāhaṃsu "cha satthāro mahānubhāvā, tesu idhāgatamattesu bhayaṃ vūpasameyyā"ti: Thế nên, một số khác lại nói như vầy: "Có sáu vị Tôn Sư với đại uy lực, với sự hiện diện của những vị đó tại nơi này, sẽ làm lắng dịu đi những nỗi kinh hãi."

Apare "sammāsambuddho loke uppanno. So hi bhagavā sabbasattahitāya dhammaṃ deseti, mahiddhiko mahānubhāvo. Tasmiṃ idha āgate imāni bhayāni vūpasameyyu"nti āhaṃsu: Một nhóm khác lại nói rằng: "Đức Chánh Đẳng Chánh

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Giác đã xuất hiện trong thế gian. Quả thật như vậy, vị ấy là Đức Thế Tôn thuyết giảng Giáo Pháp vì lợi ích của tất cả chúng sanh, vị có nhiều Thần Lực và có Đại Uy Lực. Chính vì lẽ đó, nếu như đến nơi này, vị ấy có khả năng làm lắng dịu những nỗi kinh hãi này."

Tesaṃ vacanaṃ sabbepi abhinanditvā "kahaṃ nu kho so bhagavā etarahi viharatī"ti āhaṃsu: Tất cả mọi người đều đã rất thỏa thích với những lời nói của những người này, nên đã hỏi rằng: "Thế nhưng vị ấy, Đức Thế Tôn đang ngự tại nơi nào?"

Tadā pana satthā upakaṭṭhāya vassūpanāyikāya rañño bimbisārassa paṭiññaṃ datvā veḷuvane viharati: Lại nữa, khi ấy cũng gần đến dịp an cư mùa mưa, Bậc Đạo Sư sau khi hứa hẹn với Đức Vua Bimbisāra, cũng đang ngự tại Veḷuvana

Tena ca samayena bimbisārasamāgame bimbisārena saddhiṃ sotāpattiphalaṃ patto mahāli nāma licchavī tassaṃ parisāyaṃ nisinno hoti: Cũng chính vào lúc bấy giờ, có Đức Vua Mahāli, một vị đã chứng đắc Sơ Quả cùng với hội chúng tùy tùng của mình đang ngồi với Đức Vua Bimbisāra tại nơi hội họp của Đức Vua Bimbisāra

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vesālivāsino mahantaṃ paṇṇākāraṃ sajjetvā rājānaṃ bimbisāraṃ saññāpetvā "satthāraṃ idhānethā"ti mahāliñceva licchaviṃ purohitaputtañca pahiṇiṃsu: Người dân sinh sống trong Kinh Thành Vesāli sau khi sắm sửa những lễ vật hậu hỉ, đã gởi cho con trai của vị quan tế tự và Đức Vua Mahāli dòng họ Licchavī để thuyết phục Đức Vua Bimbisāra rằng: "Hãy mời Bậc Đạo Sư về nơi này."

Te gantvā rañño paṇṇākāraṃ datvā taṃ pavattiṃ nivedetvā, "mahārāja, satthāraṃ amhākaṃ nagaraṃ pesethā"ti yāciṃsu: Những vị ấy sau khi đi đến, đã dâng những lễ vật đến Đức Vua, rồi thông báo lại những chuyện đã xảy ra, rồi khẩn cầu rằng: "Tâu Đại Vương! Xin hãy để Bậc Đạo Sư đến Kinh Thành của chúng tôi."

Rājā "tumheva jānāthā"ti na sampaṭicchi: Đức Vua không chấp nhận, nhưng lại nói rằng: "Các ngươi hiểu biết được điều đó."

Te bhagavantaṃ upasaṅkamitvā vanditvā yāciṃsu "bhante, vesāliyaṃ tīṇi bhayāni uppannāni, tāni tumhesu āgatesu vūpasamissanti, etha, bhante, gacchāmā"ti: Thế là mọi người đã đi đến gần Bậc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Đạo Sư, sau khi đảnh lễ đã khẩn cầu rằng: "Bạch Ngài! Tại Kinh Thành Vesāli, vì đã phát sanh lên ba nỗi kinh hãi, với việc đi đến của Ngài sẽ làm lắng dịu những điều đó, chính vì thế, Bạch Ngài, xin hãy đến đó."

Satthā tesaṃ vacanaṃ sutvā āvajjento "vesāliyaṃratanasuttevutte sā rakkhā cakkavāḷānaṃ koṭisatasahassaṃ pharissati, suttapariyosāne caturāsītiyā pāṇasahassānaṃ dhammābhisamayo bhavissati, tāni ca bhayāni vūpasamissantī"ti ñatvā tesaṃ vacanaṃ sampaṭicchi: Bậc Đạo Sư sau khi nghe xong những lời nói của những người này, trong khi quán xét Ngài đã biết được rằng: "Sau khi nói lên Bài Kinh Châu Báu tại Kinh Thành Vesāli, sẽ biến mãn trong khắp cả trăm ngàn Koṭi Luân Vi Thế Giới và được sự hộ trì an toàn, chấm dứt bài kinh sẽ có tám mươi bốn ngàn chúng sanh được chứng ngộ giáo pháp, sẽ lặng yên đối với ba điều kinh hãi này." Thế là Ngài đã chấp nhận lời thỉnh cầu của những người này.

Rājā bimbisāro "satthārā kira vesāligamanaṃ sampaṭicchita"nti sutvā nagare ghosanaṃ kāretvā satthāraṃ upasaṅkamitvā: Đức Vua Bimbisāra sau khi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nghe được rằng: "Nghe nói Bậc Đạo Sư đã chấp nhận đi đến Kinh Thành Vesāli." Đã cho loan tin khắp Kinh Thành, rồi sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư.

"Kiṃ, bhante, vesāligamanaṃ sampaṭicchita"nti pucchitvā: đã bạch hỏi rằng: "Bạch Ngài! Phải chăng Ngài đã chấp nhận đi đến Kinh Thành Vesāli?"

"Tena hi, bhante, āgametha, tāva maggaṃ paṭiyādessāmī"ti vatvā : Đức Vua đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Nếu quả thật như vậy, con sẽ sửa soạn lại con đường dành cho Ngài, rồi hãy đi!"

Rājagahassa ca gaṅgāya ca antare pañcayojanabhūmiṃ samaṃ kāretvā yojane yojane vihāraṃ patiṭṭhāpetvā satthu gamanakālaṃ ārocesi: đã cho làm bằng phẳng mặt đất năm do tuần trong khoảng giữa từ Kinh Thành Rājagaha và bờ Sông Hằng, cứ mỗi một do tuần đã cho kiến tạo một ngôi chùa, rồi đã thông báo đến Bậc Đạo Sư thời điểm để lên đường.

Satthā pañcahi bhikkhusatehi saddhiṃ maggaṃ paṭipajji : Bậc Đạo Sư đã đi trên con đường đó cùng với năm trăm vị Tỳ Khưu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Rājā yojanantare jaṇṇumattena odhinā pañcavaṇṇāni pupphāni okirāpetvā dhajapaṭākakadalīādīni ussāpetvā: Trong khoảng giữa của mỗi do tuần đó, Đức Vua đã cho trải những bông hoa ngũ sắc, cao đến tận đầu gối, rồi đã cho kéo lên những loại cờ phướn.

Bhagavato chattātichattaṃ katvā dve setacchattāni ekamekassa bhikkhuno ekamekaṃ setacchattaṃ upari dhāretvā: rồi đã che phía trên của Đức Thế Tôn loại lọng che màu trắng hai tầng, loại lọng dùng để che nắng, mỗi một vị Tỳ Khưu là một chiếc lọng một tầng màu trắng.

Saparivāro pupphagandhādīhi pūjaṃ karonto satthāraṃ ekekasmiṃ vihāre vasāpetvā mahādānādīni datvā pañcahi divasehi gaṅgātīraṃ pāpetvā: Đoàn người hộ tống cúng dường những loại hương hoa chẳng hạn, mời Bậc Đạo Sư vào từng ngôi chùa rồi đã cúng dường trọng thể, cứ như thế, trong năm ngày đã đi đến được bờ sông Hằng

Tattha nāvaṃ alaṅkaronto vesālikānaṃ sāsanaṃ pesesi "maggaṃ paṭiyādetvā satthu paccuggamanaṃ karontū"ti: Tại nơi đó, trong lúc trang trí những con thuyền, đã gởi tin nhắn cho những người dân

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

xứ Vesāli rằng: "Sau khi trang hoàng sửa soạn đường xá, hãy đi đến cung đón Bậc Đạo Sư."

Te "diguṇaṃ pūjaṃ karissāmā"ti: Những người dân xứ Vesāli suy nghĩ rằng: "Chúng ta sẽ cúng dường gấp hai lần như thế."

Vesāliyā ca gaṅgāya ca antare tiyojanabhūmiṃ samaṃ kāretvā bhagavato catūhi setacchattehi ekamekassa bhikkhuno dvīhi dvīhi setacchattehi chattātichattāni sajjetvā: Thế là đã cho sửa soạn bằng phẳng mặt đất trong vòng ba do tuần, trong khoảng giữa từ bờ Sông Hằng đến Kinh Thành Vesāli, sau khi sửa soạn dành cho Đức Thế Tôn loại lọng che màu trắng bốn tầng, loại lọng dùng để che nắng, mỗi một vị Tỳ Khưu là một chiếc lọng hai tầng màu trắng.

Pūjaṃ kurumānā āgantvā gaṅgātīre aṭṭhaṃsu: Sau khi đi đến đó, để tỏ lòng tôn kính họ đã đứng bên bờ Sông Hằng.

Bimbisāro dve nāvā saṅghāṭetvā maṇḍapaṃ kāretvā pupphadāmādīhi alaṅkārāpetvā sabbaratanamayaṃ buddhāsanaṃ paññāpesi: Đức Vua Bimbisāra, sau khi cho kết hai chiếc thuyền lại với nhau, đã cho làm một mái che, sau khi cho trang

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trí bằng những vòng hoa, rồi cho chuẩn bị một Bảo Tọa dành cho Đức Phật được làm bằng tất cả các loại trân châu.

Bhagavā tasmiṃ nisīdi. Bhikkhūpi nāvaṃ abhiruhitvā bhagavantaṃ parivāretvā nisīdiṃsu: Đức Thế Tôn đã ngồi lại nơi đó. Chư Tỳ Khưu sau khi bước xuống thuyền, cũng đã ngồi vây quanh Đức Thế Tôn.

Rājā anugacchanto galappamāṇaṃ udakaṃ otaritvā "yāva, bhante, bhagavā āgacchati, tāvāhaṃ idheva gaṅgātīre vasissāmī"ti vatvā nāvaṃ uyyojetvā nivatti: Đức Vua trong khi đi theo phía sau, đã lội xuống cho đến khi nước ngập đến cần cổ, và bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Cho đến khi nào Ngài quay trở về, cho đến khi ấy con sẽ ngụ tại bờ Sông Hằng này." Rồi sau khi đẩy những con thuyền ra, đã quay trở vào bờ.

Satthā yojanamattaṃ addhānaṃ gaṅgāya gantvā vesālikānaṃ sīmaṃ pāpuṇi: Bậc Đạo Sư trải qua một chặng đường dài khoảng một do tuần trên Sông Hằng và đã đến địa phận của Xứ Vesāli.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Licchavīrājāno satthāraṃ paccuggantvā galappamāṇaṃ udakaṃ otaritvā nāvaṃ tīraṃ upanetvā satthāraṃ nāvāto otārayiṃsu: Những Đức Vua của dòng Licchavī, đã ra để cung đón Bậc Đạo Sư, sau khi lội xuống nước đến tận cần cổ, đã kéo những con thuyền vào bờ, Bậc Đạo Sư từ con thuyền đã bước xuống.

Satthārā otaritvā tīre akkantamatteyeva mahāmegho uṭṭhahitvā pokkharavassaṃ vassi: Sau khi Bậc Đạo Sư bước xuống, ngay vào lúc đạp chân lên bờ, đã xuất hiện những đám mây đen thật lớn và đã trút xuống một cơn mưa hoa thật lớn.

Sabbattha jaṇṇuppamāṇaūruppamāṇakaṭippamāṇādīni udakāni sandantāni sabbakuṇapāni gaṅgaṃ pavesayiṃsu, parisuddho bhūmibhāgo ahosi: Từ khắp các nơi, dòng nước tuôn tràn dâng cao đến đầu gối, rồi đến bắp vế rồi đến tận ngang hông, tất cả những tử thi xác chết được cuốn vào lòng sông Hằng, mặt đất bằng trở nên được hoàn toàn sạch sẽ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Licchavīrājāno satthāraṃ yojane yojane vasāpetvā mahādānaṃ datvā diguṇaṃ pūjaṃ karontā tīhi divasehi vesāliṃ nayiṃsu: Những Vương Tôn Licchavī, cứ mỗi một do tuần cũng mời Bậc Đạo Sư dừng lại nghĩ ngơi, bố thí cúng dường trọng thể với sự cúng dường gấp đôi (so với Đức Vua Bimbisāra), cứ như vậy ba ngày, đã hướng dẫn về đến Kinh Thành Vesāli.

Sakko devarājā devagaṇaparivuto āgamāsi, mahesakkhānaṃ devānaṃ sannipātena amanussā yebhuyyena palāyiṃsu: Vua Trời Đế Thích cùng với hội chúng Chư Thiên vây quanh cũng đã đi đến, với sự tụ hội của những vị Chư Thiên có đại uy lực, hầu hết những loại phi nhân đã bỏ chạy trốn.

Satthā sāyaṃ nagaradvāre ṭhatvā ānandattheraṃ āmantesi "imaṃ, ānanda, ratanasuttaṃ uggaṇhitvā licchavīkumārehi saddhiṃ vicaranto vesāliyā tiṇṇaṃ pākārānaṃ antare parittaṃ karohī"ti: Vào buổi chiều, Bậc Đạo Sư đã đứng tại cổng thành, cho gọi Trưởng Lão Ānanda đến và bảo rằng: "Này Ananda! Sau khi học thuộc lòng bài Kinh Châu Báu này, trong lúc đi quanh cùng với các Hoàng Tử dòng Licchavī,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hãy đọc bài kinh hộ trì này trong ba vòng thành của Kinh Thành Vesāli."

Thero satthārā dinnaṃ ratanasuttaṃ uggaṇhitvā satthu selamayapattena udakaṃ ādāya nagaradvāre ṭhito: Trưởng Lão sau khi học thuộc lòng bài Kinh Châu Báu do Bậc Đạo Sư ban cho, đã mang theo nước cùng với chiếc Bình Bát bằng đá của Bậc Đạo Sư, đứng tại cổng thành.

Paṇidhānato paṭṭhāya tathāgatassa dasa pāramiyo dasa upapāramiyo dasa paramatthapāramiyoti samatiṃsa pāramiyo pañca mahāpariccāge lokatthacariyā ñātatthacariyā buddhatthacariyāti tisso cariyāyo pacchimabhave gabbhavokkantiṃ jātiṃ abhinikkhamanaṃ padhānacariyaṃ bodhipallaṅke māravijayaṃ sabbaññutaññāṇapaṭivedhaṃ dhammacakkapavattanaṃ navalokuttaradhammeti sabbepime buddhaguṇe āvajjetvā: Sau khi quán tưởng về tất cả về những Ân Đức của Đức Phật, kể từ khi bắt đầu có sự ước nguyện trở về sau này, ba mươi Pháp Độ Ba La Mật của Đấng Như Lai gồm có mười Pháp Độ Ba La Mật bờ kia, mười Pháp Độ Ba La

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mật bờ trên và mười Pháp Độ Ba La Mật bờ cao thượng, năm Pháp Đại Thí, ba Pháp Hành gồm Hành mang lại những lợi ích cho thế gian, Hành mang lại lợi ích cho thân bằng quyến thuộc, Hành mang lại lợi ích cho Sự Giác Ngộ, cách sanh vào lòng mẹ và cách ra đời trong kiếp chót, cách xuất gia, cách thực hành sự tinh cần phấn đấu, cách chiến thắng Ma Vương dưới cội cây Giác Ngộ, cách Chứng Ngộ Nhất Thiết Chủng Trí, cách vận chuyển Pháp Luân và chín Pháp Siêu Thế.

Nagaraṃ pavisitvā tiyāmarattiṃ tīsu pākārantaresu parittaṃ karonto vicari: Sau đó đã đi vào Kinh Thành, trọn cả ba canh trong đêm đã đi tụng kinh Paritta trong ba vòng tường Thành.

Tena "yaṃkiñcī"ti vuttamatteyeva uddhaṃ khittaudakaṃ amanussānaṃ upari pati: Trưởng Lão vừa đọc rằng "Yaṃkiñci" vừa rải nước lên bên trên các loài phi nhân

"Yānīdha bhūtānī"ti gāthākathanato paṭṭhāya rajatavaṭaṃsakā viya udakabindūni ākāsena gantvā gilānamanussānaṃ upari patiṃsu: Bắt đầu từ kệ ngôn "Yānīdha bhūtānī" trở về sau này thì những hạt nước giống như những vòng hoa đội

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đầu bằng bạc, bay trên không trung đã rơi xuống trên người của những người bệnh.

Tāvadeva vūpasantarogā manussā uṭṭhāyuṭṭhāya theraṃ parivāresuṃ: Ngay vào lúc bấy giờ, những người lắng dịu những bệnh tật trỗi dậy khắp nơi và đi theo chung quanh phía sau Trưởng Lão.

Yaṃkiñcī"ti vuttapadato paṭṭhāya pana udakaphusitehi phuṭṭhaphuṭṭhā sabbe apalāyantā saṅkārakūṭabhittipadesādinissitā amanussā tena tena dvārena palāyiṃsu: Lại nữa, kể từ lúc đọc rằng "Yaṃkiñci" trở về sau này, tất cả những loài phi nhân đang sinh sống ẩn trú tại những đống rác, những bức vách tường hoặc khắp tất cả các nơi không thể chạy trốn được những giọt nước được rơi xuống từ các nơi, chính vì thế những loại phi nhân ấy đã chạy trốn bằng những cánh cửa.

Dvārāni anokāsāni ahesuṃ. Te okāsaṃ alabhantā pākāraṃ bhinditvāpi palāyiṃsu: Bằng những cánh cửa cũng không có cơ hội. Những phi nhân đó không nhận được khoảng trống nào, nên đành phải phá vỡ bức tường thành để chạy trốn.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mahājano nagaramajjhe santhāgāraṃ sabbagandhehi upalimpetvā upari suvaṇṇatārakādivicittaṃ vitānaṃ bandhitvā buddhāsanaṃ paññāpetvā satthāraṃ ānesi: Đại chúng sau khi cho thoa trét với tất cả những loại hương thơm lên trên một ngôi đền tế lễ giữa trung tâm Kinh Thành, đã cho cột những tán lọng che trên bệ thờ rồi trang trí thêm những ngôi sao vàng trên đó, sau khi chuẩn bị Bảo Tọa dành cho Đức Phật, đã hướng dẫn Bậc Đạo Sư đến đó.

Satthā paññatte āsane nisīdi. Bhikkhusaṅghopi licchavīgaṇopi satthāraṃ parivāretvā nisīdi: Bậc Đạo Sư ngồi vào chỗ ngồi đã được soạn sẵn. Riêng về Chư tỳ Khưu Tăng cùng với hội chúng dòng tộc Licchavī đã theo sau chung quanh Bậc Đạo Sư cũng đã ngồi xuống.

Sakko devarājā devagaṇaparivuto patirūpe okāse aṭṭhāsi: Vua Trời Đế Thích cùng với hội chúng Chư Thiên vây quanh cũng đã đứng trên hư không ở vị trí thích hợp.

Theropi sakalanagaraṃ anuvicaritvā vūpasantarogena mahājanena saddhiṃ āgantvā satthāraṃ vanditvā nisīdi: Nói về Trưởng Lão, sau khi đi khắp trọn các nơi trong

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kinh Thành, đã quay về cùng với đại chúng được lắng dịu những bệnh tật, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư cũng đã ngồi xuống.

Satthā parisaṃ oloketvā tadeva ratanasuttaṃ abhāsi: Bậc Đạo Sư sau khi quan sát hội chúng, ngay vào lúc bấy giờ, đã đề cập lại Bài Kinh Châu Báu.

Evaṃ punadivasepīti sattāhaṃ tadeva ratanasuttaṃ desetvā sabbabhayānaṃ vūpasantabhāvaṃ ñatvā licchavīgaṇaṃ āmantetvā vesālito nikkhami: Cứ như vậy, Ngài đã tuyên thuyết về bài Kinh Châu Báu trọn cả bảy ngày sau đó, khi đã biết được hiện hữu sự vắng lặng trong tất cả những nỗi sợ hãi, Ngài đã cho gọi hội chúng Licchavī rồi rời khỏi Kinh Thành Vesāli

Licchavīrājāno diguṇaṃ sakkāraṃ karontā puna tīhi divasehi satthāraṃ gaṅgātīraṃ nayiṃsu: Các Vương Tử dòng Licchavī trong khi cúng dường trọng thể gấp đôi trong ba ngày đã hướng dẫn Bậc Đạo Sư đến Bờ Sông Hằng.

Gaṅgāya nibbattanāgarājāno cintesuṃ "manussā tathāgatassa sakkāraṃ karonti, mayaṃ kiṃ na karomā"ti: Những Long Vương tái sanh tại bờ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sông Hằng đã suy nghĩ rằng: "Loài người đã cúng dường trọng thể đến Đấng Như Lai, tại sao chúng ta lại không làm được?"

Te suvaṇṇarajatamaṇimayā nāvāyo māpetvā: Nên những Long Vương này, đã hóa hiện những chiếc thuyền được làm bằng vàng, bạc và ngọc Maṇi.

Suvaṇṇarajatamaṇimaye pallaṅke paññāpetvā pañcavaṇṇapadumasañchannaṃ udakaṃ karitvā: Sau khi chuẩn bị chiếc ghế ngồi kiết già bằng vàng, bạc và ngọc Maṇi, rồi đã làm cho mặt nước ngập tràn những cánh sen ngũ sắc.

"Bhante, amhākampi anuggahaṃ karothā"ti attano attano nāvaṃ abhiruhaṇatthāya satthāraṃ yāciṃsu: Rồi đã khẩn cầu với lý do để Bậc Đạo Sư bước con thuyền của chính mình, bằng cách nói rằng: "Bạch Ngài! Xin hãy tế độ cho chúng con."

"Manussā ca nāgā ca tathāgatassa pūjaṃ karonti, mayaṃ pana kiṃ na karomā"ti bhūmaṭṭhakadevepi ādiṃ katvā yāva akaniṭṭhabrahmalokā sabbe devā sakkāraṃ kariṃsu: Tất cả Chư Thiên từ Chư Thiên trên quả địa cầu cho đến Phạm Thiên trên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cõi Sắc Cứu Cánh đã suy nghĩ rằng: "Trong khi loài Người và loài Rồng cúng dường đến Đấng Như Lai, tại sao chúng ta lại không làm được chứ?" thế là cũng đã cúng dường trọng thể.

Tattha nāgā yojanikāni chattātichattāni ukkhipiṃsu: Tại nơi đó, loài rồng đã cầm những cây lọng che trong suốt cả một do tuần.

Evaṃ heṭṭhā nāgā bhūmitale rukkhagacchapabbatādīsu bhūmaṭṭhakā devatā, antalikkhe ākāsaṭṭhadevāti nāgabhavanaṃ ādiṃ katvā cakkavāḷapariyantena yāva brahmalokā chattātichattāni ussāpitāni ahesuṃ: Như vậy, bên dưới là loài Rồng, rồi đến những Chư Thiên trên mặt đất, cội cây, bụi rậm, đến đỉnh núi chẳng hạn, cho đến Chư Thiên trong hư không thế giới, từ thế giới loài rồng với tận cùng thế giới cho đến tận Phạm Thiên Giới những cây lọng dùng để che nắng được kéo lên.

Chattantaresu dhajā, dhajantaresu paṭākā, tesaṃ antarantarā pupphadāmavāsacuṇṇadhumādīhi sakkāro ahosi: Những lá cờ giữa những chiếc lọng, những lá phướn giữa những lá cờ, trong

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khoảng giữa của cờ phướn và những chiếc lọng là những lễ vật cúng dường chẳng hạn như những chiếc thìa gỗ với những bột thơm và những vòng hoa.

Sabbalaṅkārapaṭimaṇḍitā devaputtā chaṇavesaṃ gahetvā ugghosayamānā ākāse vicariṃsu: Những vị Thiên Tử được trang điểm với tất cả những loại trang sức, sau khi nắm bắt lấy hình thức lễ hội, trong khi reo hò đã bay khắp nơi trong hư không.

Tayo eva kira samāgamā mahantā ahesuṃ – yamakapāṭihāriyasamāgamo devorohaṇasamāgamo ayaṃ gaṅgorohaṇasamāgamoti: Tương truyền có ba cuộc hội họp vĩ đại giống như vậy, bao gồm cuộc hội họp khi thi triển song thông, cuộc hội họp khi trở về từ Thiên Giới và cuộc hội họp này là khi trở về bên bờ Sông Hằng.

Paratīre bimbisāropi licchavīhi katasakkārato diguṇaṃ sakkāraṃ sajjetvā bhagavato āgamanaṃ udikkhamāno aṭṭhāsi: Tại bờ sông bên kia, Đức Vua Bimbisāra sau khi sửa soạn những vật phẩm cúng dường gấp đôi những vật phẩm cúng dường của những người dân xứ Licchavī đã đứng và quan sát việc quay trở về của Đức Thế Tôn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satthā gaṅgāya ubhosu passesu rājūnaṃ mahantaṃ pariccāgaṃ oloketvā nāgādīnañca ajjhāsayaṃ viditvā ekekāya nāvāya pañcapañcabhikkhusataparivāraṃ ekekaṃ nimmitabuddhaṃ māpesi: Bậc Đạo Sư sau khi quan sát thấy được sự bố thí vĩ đại của những đức Vua bên hai bờ sông Hằng, và cũng biết được những ý định chẳng hạn như của Long Vương, liền hóa hiện trên mỗi một chiếc thuyền là một hóa thân Phật và năm trăm vị Tỳ Khưu.

So ekekassa setacchattassa ceva kapparukkhassa ca pupphadāmassa ca heṭṭhā nāgagaṇaparivuto nisinno hoti: Dưới mỗi một cây lọng trắng, dưới mỗi gốc cây như ý hoặc dưới mỗi một vòng hoa đều có hóa thân Phật ngồi với hội chúng rồng vây quanh.

Bhūmaṭṭhakadevatādīsupi ekekasmiṃ okāse saparivāraṃ ekekaṃ nimmitabuddhaṃ māpesi: Tại mỗi một không gian, chẳng hạn như Chư Thiên quả địa cầu, Ngài đã hóa hiện một hóa thân Phật cùng với hội chúng của mình.

Evaṃ sakalacakkavāḷagabbhe ekālaṅkāre ekussave ekachaṇeyeva ca jāte satthā nāgānamanuggahaṃ karonto ekaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ratananāvaṃ abhiruhi : Cứ như vậy, bên trong trọn cả vũ trụ đã sanh lên cùng một sự trang trí, cùng một nghi thức và cùng một cuộc lễ hội, Bậc Đạo Sư trong khi tế độ đến Long Vương, đã bước xuống một chiếc thuyền bằng ngọc.

Bhikkhūsupi ekeko ekekameva abhiruhi: Đối với Chư Tỳ Khưu cũng vậy mỗi một vị đã bước xuống một chiếc thuyền

Nāgarājāno buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ nāgabhavanaṃ pavesetvā sabbarattiṃ satthu santike dhammakathaṃ sutvā dutiyadivase dibbena khādanīyena bhojanīyena buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ parivisiṃsu : Chúa Rồng sau khi hướng dẫn Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ về đến cõi Rồng, suốt đêm đã lắng nghe Pháp Thoại từ Bậc Đạo Sư, đến ngày thư hai, đã dâng cúng đến Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ những vật thực loại cứng loại mềm từ Thiên Giới.

Satthā anumodanaṃ katvā nāgabhavanā nikkhamitvā sakalacakkavāḷadevatāhi pūjiyamāno pañcahi nāvāsatehi gaṅgānadiṃ atikkami: Bậc Đạo Sư sau khi tùy hỷ chúc phúc phước lành, đã rời khỏi cõi Rồng, năm trăm con thuyền đã vượt

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

qua bờ sông Hằng trong sự cung nghinh trọng thể của toàn thể Chư Thiên trong vũ trụ.

Rājā paccuggantvā satthāraṃ nāvāto otāretvā āgamanakāle licchavīti katasakkārato diguṇaṃ sakkāraṃ katvā purimanayeneva pañcahi divasehi rājagahaṃ abhinesi: Vào lúc đến nơi, Bậc Đạo Sư sau khi bước xuống khỏi thuyền, Đức Vua đã đi đến để cung đón, rồi đã tổ chức cúng dường long trọng gấp đôi đối với sự long trọng đã từng làm của những người dân xứ Licchavī, và với hình thức trước đó, trong năm ngày đã cung đón về đến Kinh Thành Rājagaha.

Dutiyadivase bhikkhū piṇḍapātapaṭikkantā sāyanhasamaye dhammasabhāyaṃ sannisinnā kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ – "aho buddhānaṃ mahānubhāvo, aho satthari devamanussānaṃ pasādo, gaṅgāya nāma orato ca pārato ca aṭṭhayojane magge buddhagatena pasādena rājūhi samatalaṃ bhūmiṃ katvā vālukā okiṇṇā, jaṇṇumattena odhinā nānāvaṇṇāni pupphāni santhatāni, gaṅgāya udakaṃ nāgānubhāvena pañcavaṇṇehi padumehi sañchannaṃ, yāva akaniṭṭhabhavanā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chattātichattāni ussāpitāni, sakalacakkavāḷagabbhaṃ ekālaṅkāraṃ ekussavaṃ viya jāta"nti : Vào ngày thứ hai, khi buổi độ ngọ đã trôi qua, vào buổi xế chiều, trong khi ngồi tại Thính Pháp Đường, Chư Tỳ Khưu đã khởi lên câu chuyện như sau: "Ôi! Đại uy Lực của Đức Phật! Ôi! Sự tịnh tín trong sạch của Chư Thiên và Loài người đối với Bậc Đạo Sư! Trong suốt đoạn đường tám do tuần bên này và bên kia bờ sông Hằng, với sự tịnh tín đối với việc đi đến của Đức Phật, những vị Vua đã làm cho bằng phẳng mặt đất, đã rải cát lên, rồi trải lên đó những bông hoa nhiều màu sắc ngập đến tận đầu gối, mặt nước của sông Hằng được lấp đầy bằng những cánh sen ngũ sắc do uy lực của Long Vương, những cây lọng dùng để che nắng đã được kéo lên cho đến tận cõi Sắc Cứu Cánh Thiên, toàn thể trong cả vũ trụ này đã khởi sanh như cùng là được trang trí và cùng là một nghi thức vậy."

"Na, bhikkhave, esa pūjāsakkāro mayhaṃ buddhānubhāvena nibbatto, na nāgadevabrahmānubhāvena. Atīte pana appamattakapariccāgānubhāvena nibbatto"ti vatvā: Ngài đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Sự cúng dường trọng thể đó không phải phát sanh lên đối với ta do nương vào uy lực của

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Đức Phật cũng không do uy lực của Rồng Chúa, Chư Thiên hay Phạm Thiên. Thế nhưng đã phát sanh lên do uy lực của việc từ bỏ chút ít trong quá khứ."

Atīte takkasilāyaṃ saṅkho nāma brāhmaṇo ahosi: Vào thuở quá khứ, tại Kinh Thành Takkasilā có một vị Bà La Môn tên là Saṅkha.

Tassa putto susīmo nāma māṇavo soḷasavassuddesiko ekadivasaṃ pitaraṃ upasaṅkamitvā āha "icchāmahaṃ, tāta, bārāṇasiṃ gantvā mante ajjhāyitu"nti: Con trai của Bà La Môn này là một chàng trai trẻ mười sáu tuổi tên là Susīma, vào một ngày nọ đã đi đến gần cha và nói rằng: "Thưa cha! Con muốn đi đến Kinh Thành Bārāṇasī để học lấy những chú thuật."

Atha naṃ pitā āha "tena hi, tāta, asuko nāma brāhmaṇo mama sahāyako, tassa santikaṃ gantvā adhīyassū"ti: Thế là người cha đã nói với cậu rằng: "Này con yêu! Nếu quả thật như thế, thì Bà La Môn có tên gọi như vầy như vầy là người bạn của ta, con hãy đến gần người đó và hãy học tập."

So "sādhū"ti paṭissuṇitvā anupubbena bārāṇasiṃ gantvā taṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

brāhmaṇaṃ upasaṅkamitvā pitarā pahitabhāvamācikkhi : Người con trai đồng ý, đáp rằng: "Lành thay!" rồi tuần tự đi đến Kinh Thành Bārāṇasī, sau khi đi đến gần Bà La Môn đó, đã thuật lại những điều gởi gắm của người cha.

Atha naṃ so "sahāyakassa me putto"ti sampaṭicchitvā paṭipassaddhadarathaṃ bhaddakena divasena mante vācetumārabhi : Thế là, vị Bà La Môn ấy đã chấp nhận thanh niên Susīma vì nghĩ rằng "Là con trai bạn của ta." Sau khi đã thật sự khỏe mạnh, vào một ngày thích hợp đã đề cập đến việc học chú thuật.

So lahuñca gaṇhanto bahuñca gaṇhanto attano uggahituggahitaṃ suvaṇṇabhājane pakkhittasīhatelamiva avinassamānaṃ dhārento : Chàng thanh niên đã nắm bắt rất nhanh và rất nhiều đối với những điều mà tự mình đã học được, giống như mỡ của con sư tử đã được bỏ vào trong một cái thùng bằng vàng, trong khi mang đi không làm rơi mất một chút nào.

Na cirasseva ācariyassa sammukhato uggaṇhitabbaṃ sabbaṃ uggaṇhitvā sajjhāyaṃ karonto attano uggahitasippassa ādimajjhameva passati,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

no pariyosānaṃ: Không bao lâu sau đã học tất cả những gì cần phải học trước mặt của thầy giáo thọ, trong khi học tập như thế, tự mình chỉ thấy được điểm đầu và điểm giữa của những nghiệp nghệ đã học, còn điểm cuối cùng thì lại không thấy.

So ācariyaṃ upasaṅkamitvā "ahaṃ imassa sippassa ādimajjhameva passāmi, no pariyosāna"nti vatvā: Chàng thanh niên sau khi đi đến gần thầy giáo thọ đã nói rằng: "Con chỉ thấy được điểm đầu và điểm giữa của những nghiệp nghệ này, thế nhưng điểm cuối lại không thấy."

Ācariyena "ahampi, tāta, na passāmī"ti vutte: Thầy giáo thọ đã trả lời rằng: "Này con yêu! Đối với ta cũng không thấy."

"Atha ko, ācariya, pariyosānaṃ jānātī"ti : "Thế thì, thưa thầy, ai biết được điểm cuối?"

"Ime, tāta, isayo isipatane viharanti, te jāneyyuṃ, tesaṃ santikaṃ upasaṅkamitvā pucchassū"ti ācariyena vutte: Khi được thầy giáo thọ trả lời: "Này con yêu! Những vị Ẩn Sĩ cư ngụ trong Isipatana, những vị ấy có khả năng biết được điều này, sau khi đi đến gần những vị ấy con hãy hỏi."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paccekabuddhe upasaṅkamitvā pucchi "tumhe kira pariyosānaṃ jānāthā"ti?: Chàng thành niên sau khi đi đến gần những Vị Phật Độc Giác đã bạch hỏi rằng: "Nghe nói rằng Quý Ngài biết được điểm cuối?"

"Na mayaṃ apabbajitassa ācikkhāma. Sace te pariyosānenattho, pabbajassū"ti: "Chúng ta không chỉ dạy cho những người không xuất gia. Nếu như con có nhu cầu với đoạn cuối cùng, hãy xuất gia."

So "sādhū"ti sampaṭicchitvā tesaṃ santike pabbaji: Chàng thanh niên đồng ý đáp rằng: "Lành thay!" rồi đã xuất gia hầu cận những vị Phật Độc Giác đó.

Athassa te "idaṃ tāva sikkhassū"ti vatvā: Thế là những vị Phật Độc Giác đã nói với thành niên đó rằng: "Ngươi hãy học hỏi những điều này."

"Evaṃ te nivāsetabbaṃ, evaṃ pārupitabba"ntiādinā nayena ābhisamācārikaṃ ācikkhiṃsu: Rồi đã chỉ dạy cho chàng thanh niên những học giới tối thiểu, với những phương pháp như nói rằng: "Ngươi cần phải mặc y phục như vậy, cần phải đắp y cho kín như vậy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So tattha sikkhanto upanissayasampannattā nacirasseva paccekasambodhiṃ abhisambujjhitvā sakalabārāṇasinagare gaganatale puṇṇacando viya pākaṭo lābhaggayasaggappatto ahosi, so appāyukasaṃvattanikassa kammassa katattā na cirasseva parinibbāyi: Chàng thanh niên trong khi thực hành những học giới tại nơi đó, không bao lâu sau, do duyên lành của chính mình được thành tựu đầy đủ, nên đã chứng đắc quả Vị Phật Độc Giác, nổi tiếng trong khắp trọn cả Kinh Thành Bārāṇasī giống như ánh trăng rằm trong hư không và mặt đất bằng vậy, đã đạt được sự tối thắng về những lợi lộc và tối thắng về cả danh thơm tiếng tốt, thế nhưng do những hành động đã tạo tác của Ngài chỉ đưa đến thọ mạng ngắn ngủi, nên không bao lâu sau Ngài đã Viên Tịch Niết Bàn.

Athassa paccekabuddhā ca mahājano ca sarīrakiccaṃ katvā dhātuyo ca gahetvā nagaradvāre thūpaṃ kāresuṃ: Thế là những vị Phật Độc Giác cùng với dân chúng sau khi làm lễ hỏa táng cho Ngài, đã nhặt lấy những Xá Lợi và cho làm một tháp thờ ngay cổng thành.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Saṅkhopi brāhmaṇo "putto me ciraṃ gato, pavattimassa jānissāmī"ti: Nói về Bà La Môn Saṅkha đã suy nghĩ rằng: "Con trai của ta ra đi đã lâu, ta sẽ biết được tin tức của con trai ta."

Taṃ daṭṭhukāmo takkasilāto nikkhamitvā anupubbena bārāṇasiṃ patvā: Vì muốn gặp gỡ người con, nên đã rời Kinh Thành Takkasila tuần tự về đến Kinh Thành Bārāṇasī.

Mahājanakāyaṃ sannipatitaṃ disvā: Sau khi trông thấy rất nhiều người đang tụ hội.

"Addhā imesu ekopi me puttassa pavattiṃ jānissatī"ti: Nên suy nghĩ rằng: "Chắc chắn rằng, một trong số các vị ở đây sẽ biết được tin tức của con trai ta."

Upasaṅkamitvā pucchi "susīmo nāma māṇavo idhāgami, api nu kho tassa pavattiṃ jānāthā"ti?: Đã lại gần và hỏi thăm rằng: "Thanh niên tên là Susīma đã từng đến nơi này, chẳng hay các vị có biết được tin tức của thanh niên đó chăng?"

"Āma, brāhmaṇa, jānāma, asukassa brāhmaṇassa santike tayo vede sajjhāyitvā pabbajitvā paccekasambodhiṃ sacchikatvā parinibbuto, ayamassa thūpo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

patiṭṭhāpito"ti: "Này Bà La Môn! Chúng tôi có biết, người đó sau khi đi đến Bà La Môn như vầy như vầy, đã học hỏi về ba bộ Vệ Đà, sau đó đã xuất gia, sau khi tác chứng quả vị Phật Độc Giác đã Viên Tịch Niết Bàn, Tháp thờ này được xây dựng dành cho vị ấy."

So bhūmiṃ hatthena paharitvā roditvā kanditvā taṃ cetiyaṅgaṇaṃ gantvā tiṇāni uddharitvā uttarasāṭakena vālukaṃ āharitvā cetiyaṅgaṇe ākiritvā kamaṇḍaluto udakena paripphositvā vanapupphehi pūjaṃ katvā sāṭakena paṭākaṃ āropetvā thūpassa upari attano chattakaṃ bandhitvā pakkāmi: Bà La Môn Saṅkha đã đập những bàn tay trên mặt đất, rồi khóc thương kêu gào thảm thiết, sau đó đã đi đến khuôn viên của Bảo Tháp đó, sau khi đã dọn dẹp sạch sẽ những cây cỏ, đã mang cát về bằng những tấm vải quý giá rồi đã cho rải khắp khuôn viên của Bảo Tháp, sau khi rắc nước từ những chiếc bình nước, rồi đã dâng cúng những loại hoa rừng, đã cắm vào đó những chiếc cờ phướn được làm bằng vải, tự mình sau khi cột lấy những cây lọng che phía trên Bảo Tháp rồi đã ra về.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Tadā, bhikkhave, ahaṃ saṅkho brāhmaṇo ahosiṃ. Mayā susīmassa paccekabuddhassa cetiyaṅgaṇe tiṇāni uddhaṭāni, tassa me kammassa nissandena aṭṭhayojanamaggaṃ vihatakhāṇukakaṇṭakaṃ katvā suddhaṃ samatalaṃ kariṃsu. Mayā tattha vālukā okiṇṇā, tassa me nissandena aṭṭhayojanamagge vālukaṃ okiriṃsu. Mayā tattha vanakusumehi pūjā katā, tassa me nissandena aṭṭhayojanamagge nānāvaṇṇāni pupphāni okiṇṇāni, ekayojanaṭṭhāne gaṅgāya udakaṃ pañcavaṇṇehi padumehi sañchannaṃ. Mayā tattha kamaṇḍaluudakena bhūmi paripphositā, tassa me nissandena vesāliyaṃ pokkharavassaṃ vassi. Mayā tattha paṭākā, āropitā, chattakañca baddhaṃ, tassa me nissandena yāva akaniṭṭhabhavanā dhajapaṭākachattātichattādīhi sakalacakkavāḷagabbhaṃ ekussavaṃ viya jātaṃ. Iti kho, bhikkhave, esa pūjāsakkāro mayhaṃ neva buddhānubhāvena nibbatto, na nāgadevabrahmānubhāvena, atīte pana appamattakapariccāgānubhāvenā"ti vatvā:
"Này Chư Tỳ Khưu! Khi ấy ta chính là Bà La Môn

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Saṅkha. Với việc ta đã nhổ sạch cỏ trong khắp khuôn viên Bảo Tháp của Đức Phật Độc Giác Susīma, với kết quả của hành động đó của ta, nên suốt con đường dài tám do tuần, đã được làm cho bằng phẳng, sạch sẽ sau khi đã nhổ bỏ và phá hủy những gốc gai nhọn. Chính ta đã trải đầy cát tại nơi đó, với kết quả của việc ấy của ta, con đường dài suốt tám do tuần đã được rải đầy cát. Chính ta đã cúng dường những loại hoa rừng tại nơi đó, với kết quả việc ấy của ta, con đường dài suốt tám do tuần đã được trải đầy những loại hoa với nhiều màu sắc, và trong khắp một do tuần trên mặt nước của sông Hằng, đầy những bông hoa sen ngũ sắc. Chính ta tại nơi đó đã rắc nước trong chiếc bình khắp mặt đất, với kết quả việc ấy của ta, tại Kinh Thành Vesāli đã trút xuống một cơn mưa hoa. Chính ta đã đặt lên những ngọn cờ phướn và buộc chặt những chiếc lọng che nắng tại nơi đó, với kết quả việc ấy của ta đã phát sanh giống như cùng một lễ hội trong lòng trọn cả quả địa cầu với những cây cờ, phướn và các loại lọng che nắng cho đến tận cõi Sắc Cứu Cánh Thiên. Chính vì lẽ đó, này Chư Tỳ Khưu! Việc cúng dường long trọng đó dành cho ta, không phải đã phát sanh do uy lực của Đức Phật cũng không phải do uy lực của Rồng Chúa, Chư Thiên hay Phạm Thiên, nhưng lại do uy lực từ bỏ chút ít trong quá khứ."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mattāsukhapariccāgā: Nhờ từ bỏ những an lạc nhỏ nhoi.

Passe ce vipulaṃ sukhaṃ: Thấy được những an lạc vĩ đại.

Caje mattāsukhaṃ dhīro, sampassaṃ vipulaṃ sukha: Bậc Hiền Trí chính bỏ lạc thấp hơn, nên nhìn thấy những an lạc to lớn.

Mattāsukhanti pamāṇayuttakaṃ parittasukhaṃ vuccati, tassa pariccāgena: Gọi những an lạc có chút ít, vừa đúng chừng mực, bằng việc từ bỏ đối với những điều đó gọi là những an lạc nhỏ nhoi

Uḷāraṃ sukhaṃ nibbānasukhaṃ vuccati, taṃ ce passeyyāti attho: An lạc cao quý nhất được xem là an lạc Niết Bàn, nghĩa là nếu như có thể thấy được những điều đó

Idaṃ vuttaṃ hoti – ekañhi bhojanapātiṃ sajjāpetvā bhuñjantassa mattāsukhaṃ nāma uppajjati, taṃ pana pariccajitvā uposathaṃ vā karontassa dānaṃ vā dadantassa vipulaṃ uḷāraṃ nibbānasukhaṃ nāma nibbattati. Tasmā sace evaṃ tassa mattāsukhassa pariccāgā vipulaṃ sukhaṃ passati, athetaṃ vipulaṃ sukhaṃ sammā passanto paṇḍito taṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mattāsukhaṃ cajeyyāti: Điều này đã được nói đến rằng: Chẳng hạn như có một người nào đó sau khi cho sửa soạn một đĩa vật thực, chỉ phát sanh lên một chút ít sự an lạc trong lúc thọ dụng mà thôi, thế nhưng sau khi từ bỏ đĩa vật thực đó, trong khi người ấy thực hành Uposatha và cúng dường bố thí, thì có kết quả là sự an lạc của Niết Bàn to lớn và vĩ đại. Chính vì lẽ đó, nếu như người đó thấy được sự an lạc vĩ đại, do nhờ từ bỏ những an lạc nhỏ nhoi ấy như vậy, Bậc Hiền Trí trong khi thấy rõ điều ấy là sự an lạc vĩ đại chân chánh, cần phải từ bỏ những sự an lạc nhỏ nhoi chút ít đó

DỊCH NGHĨA:

1. CÂU CHUYỆN VỀ TIỀN NGHIỆP CỦA CHÍNH MÌNH.

"Nhờ từ bỏ những an lạc thật nhỏ." Bậc Đạo Sư thuyết lên Pháp thoại này, khi Ngài ngự tại Veḷuvana, và đề cập đến chính tiền nghiệp của mình.

Vào một thời, Kinh Thành Vesali vốn là một Kinh Thành trù mật, dân cư đông đúc, thịnh vượng. Quả thật như thế, tại nơi đó có bảy ngàn bảy trăm lẻ bảy (7.707) vị Sát Đế Lỵ luân phiên nối ngôi làm vua trị vì. Những vị Vua này đã cho kiến

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tạo rất nhiều những tòa lâu đài và rất nhiều ngôi nhà cao tầng với lý do dùng để cư ngụ, tại vườn Thượng Uyển kiến tạo rất nhiều hồ những khu vườn. Thế rồi vào một thời gian sau, nguồn thực phẩm cạn dần và dẫn đến nạn đói. Tại nơi đó, những người nghèo khổ khốn cùng đầu tiên đã chết đi với sự khiếp hãi nạn đói khát. Họ đã được vất bỏ khắp mọi nơi, với mùi của những tử thi đó, khiến cho những loại phi nhân đã vào Kinh Thành. Với sự lộng hành của các loài phi nhân, đã khiến cho người chết càng nhiều hơn. Với sự kinh tởm của mùi tử thi đó, đã phát sanh lên dịch bệnh đến cho những chúng sanh. Như vậy, đã phát sanh lên ba nỗi sợ hãi, đó là sợ hãi về nạn đói khát, sợ hãi về những loại phi nhân và nỗi sợ hãi về dịch bệnh.

Những người dân sinh sống trong Kinh Thành, sau khi tụ tập lại đã nói với Đức Vua rằng: "Tâu Đại Vương! Với việc phát sanh lên ba nỗi sợ hãi trong Kinh Thành này, từ trước đến nay, trải qua bảy đời Vua, những nỗi sợ hãi giống như vậy không có sự phát sanh trước đây. Vào lúc Đức Vua thiếu hoặc là sống phi pháp, thường phát sanh những nỗi sợ hãi giống như vậy." Đức Vua bèn cho gọi tất cả tụ họp lại tại một ngôi đền dùng để tế lễ và thông báo rằng: "Nếu như ta có sự hiện hữu những điều phi pháp, xin hãy kiểm tra những điều

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đó." Những người dân sinh sống tại Kinh Thành Vesali, trong khi kiểm tra theo tất cả những nghi thức truyền thống cổ xưa, đã không tìm thấy bất kỳ một lỗi nhỏ nào của Đức Vua, nên đã nói rằng: "Tâu Đại Vương! Ngài không có lỗi gì cả." và mọi người đã thảo luận với nhau rằng: "Thế thì sẽ làm như thế nào để đi đến sự vắng lặng những nỗi sợ hãi này cho chúng ta chứ?" Tại nơi đó, một số người thì cho rằng: "Hãy tổ chức lễ hội mong được an lành, bằng cách khẩn cầu với những lễ vật hiến cúng" tất cả mọi người, sau khi làm với phương pháp đó, cũng không thể nào tránh khỏi được. Thế nên, một số khác lại nói như vầy: "Có sáu vị Tôn Sư với đại uy lực, với sự hiện diện của những vị đó tại nơi này, sẽ làm lắng dịu đi những nỗi kinh hãi." Một nhóm khác lại nói rằng: "Đức Chánh Đẳng Chánh Giác đã xuất hiện trong thế gian. Quả thật như vậy, vị ấy là Đức Thế Tôn, thuyết giảng Giáo Pháp vì lợi ích của của tất cả chúng sanh, vị có nhiều Thần Lực và có Đại Uy Lực. Chính vì lẽ đó, nếu như đến nơi này, vị ấy có khả năng làm lắng dịu những nỗi kinh hãi này." Tất cả mọi người đều đã rất thỏa thích với những lời nói của những người này, nên đã hỏi rằng: "Thế nhưng vị ấy, Đức Thế Tôn đang ngự tại nơi nào?" Lại nữa, khi ấy cũng gần đến dịp an cư mùa mưa, Bậc Đạo Sư sau khi hứa hẹn với Đức Vua Bimbisāra, cũng đang

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ngự tại Veḷuvana. Và cũng chính vào lúc bấy giờ, có Đức Vua Mahāli, một vị đã chứng đắc Sơ Quả cùng với hội chúng tùy tùng của mình đang ngồi với Đức Vua Bimbisāra tại nơi hội họp của Đức Vua Bimbisāra.

Người dân sinh sống trong Kinh Thành Vesāli sau khi sắm sửa những lễ vật hậu hỉ, đã gởi cho con trai của vị quan tế tự và Đức Vua Mahāli dòng họ Licchavī để thuyết phục Đức Vua Bimbisāra rằng: "Hãy mời Bậc Đạo Sư về nơi này." Những vị ấy sau khi đi đến, đã dâng những lễ vật đến Đức Vua, rồi thông báo lại những chuyện đã xảy ra, rồi khẩn cầu rằng: "Tâu Đại Vương! Xin hãy để Bậc Đạo Sư đến Kinh Thành của chúng tôi." Đức Vua không chấp nhận, nhưng lại nói rằng: "Các ngươi hiểu biết được điều đó." Thế là mọi người đã đi đến gần Bậc Đạo Sư, sau khi đảnh lễ, đã khẩn cầu rằng: "Bạch Ngài! Tại Kinh Thành Vesāli, đã phát sanh lên ba nỗi kinh hãi, với việc đi đến của Ngài, sẽ làm lắng dịu những điều đó, chính vì thế, Bạch Ngài, xin hãy đến đó." Bậc Đạo Sư sau khi nghe xong những lời nói của những người này, trong khi quán xét Ngài đã biết được rằng: "Sau khi nói lên **Bài Kinh Châu Báu** *(khu. Pā. 6.1 ādayo; su. Ni. 224 ādayo)* tại Kinh Thành Vesāli, sẽ biến mãn trong khắp cả trăm ngàn Koṭi Luân Vi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thế Giới và được sự hộ trì an toàn, chấm dứt bài kinh sẽ có tám mươi bốn ngàn chúng sanh được chứng ngộ giáo pháp, sẽ lặng yên đối với ba điều kinh hãi này." Thế là Ngài đã chấp nhận lời thỉnh cầu của những người này.

Đức Vua Bimbisāra sau khi nghe được rằng: "Nghe nói Bậc Đạo Sư đã chấp nhận đi đến Kinh Thành Vesāli." Đã cho loan tin khắp Kinh Thành, rồi sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư, bạch hỏi rằng: "Bạch Ngài! Phải chăng Ngài đã chấp nhận đi đến Kinh Thành Vesāli?" khi được nghe rằng: "Này Đại Vương! Đúng như vậy." Đức Vua đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Nếu quả thật như vậy, con sẽ sửa soạn lại con đường dành cho Ngài rồi hãy đi!" rồi đã cho làm bằng phẳng mặt đất năm do tuần trong khoảng giữa từ Kinh Thành Rājagaha và bờ Sông Hằng, cứ mỗi một do tuần, cho kiến tạo một ngôi chùa, rồi đã thông báo đến Bậc Đạo Sư thời điểm lên đường. Bậc Đạo Sư đã đi trên con đường đó cùng với năm trăm vị Tỳ Khưu. Trong khoảng giữa của mỗi do tuần, Đức Vua đã cho trải những bông hoa ngũ sắc, cao đến tận đầu gối, rồi đã cho kéo lên những loại cờ phướn, và đã che phía trên của Đức Thế Tôn loại lọng che màu trắng hai tầng, loại lọng dùng để che nắng, mỗi một vị Tỳ Khưu là một chiếc lọng một tầng màu trắng, đoàn người hộ tống cúng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dường những loại hương hoa chẳng hạn, rồi mời Bậc Đạo Sư vào từng ngôi chùa, đã cúng dường trọng thể, cứ như thế, trong năm ngày đã đi đến được bờ sông Hằng, tại nơi đó, trong lúc trang trí những con thuyền, đã gởi tin nhắn cho những người dân xứ Vesāli rằng: "Sau khi trang hoàng sửa soạn đường xá, hãy đi đến cung đón Bậc Đạo Sư." Những người dân xứ Vesāli suy nghĩ rằng: "Chúng ta sẽ cúng dường gấp hai lần như vậy." Thế là đã cho sửa soạn bằng phẳng mặt đất trong vòng ba do tuần trong khoảng giữa từ bờ Sông Hằng đến Kinh Thành Vesāli, sau khi sửa soạn dành cho Đức Thế Tôn loại lọng che màu trắng bốn tầng, loại lọng dùng để che nắng, mỗi một vị Tỳ Khưu là một chiếc lọng hai tầng màu trắng, đã đi đến đó, để tỏ lòng tôn kính, họ đã đứng bên bờ Sông Hằng. Đức Vua Bimbisāra sau khi cho kết hai chiếc thuyền lại với nhau, đã cho làm một mái che, sau khi cho trang trí bằng những vòng hoa, rồi cho chuẩn bị một Bảo Tọa dành cho Đức Phật được làm bằng tất cả các loại trân châu. Đức Thế Tôn đã ngồi lại nơi đó. Chư Tỳ Khưu sau khi bước xuống thuyền, cũng đã ngồi vây quanh Đức Thế Tôn. Đức Vua trong khi đi theo phía sau, đã lội xuống cho đến khi nước ngập đến cần cổ, bạch rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Cho đến khi nào Ngài quay trở về, cho đến khi ấy con sẽ ngụ tại bờ Sông Hằng này." Rồi sau khi đẩy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những con thuyền ra, đã quay trở vào bờ. Bậc Đạo Sư trải qua một chặng đường dài khoảng một do tuần trên Sông Hằng thì đã đến địa phận của Xứ Vesāli.

Những Đức Vua của dòng Licchavī, đã đi ra để cung đón Bậc Đạo Sư, lội xuống nước đến tận cần cổ, sau khi kéo những con thuyền vào bờ, Bậc Đạo Sư từ con thuyền đã bước xuống. Sau khi Bậc Đạo Sư bước xuống, ngay vào lúc đạp chân lên bờ, đã xuất hiện những đám mây đen thật lớn rồi đã trút xuống một cơn mưa hoa thật lớn. Từ khắp các nơi, dòng nước tuôn tràn dâng cao đến đầu gối, rồi đến bắp vế, rồi đến tận ngang hông, tất cả những tử thi xác chết được cuốn vào lòng sông Hằng, mặt đất bằng trở nên được hoàn toàn sạch sẽ. Những Vương Tôn Licchavī, cứ mỗi một do tuần cũng mời Bậc Đạo Sư dừng lại nghỉ ngơi, bố thí cúng dường trọng thể với sự cúng dường gấp đôi *(so với Đức Vua Bimbisāra)*, cứ như vậy ba ngày, đã hướng dẫn về đến Kinh Thành Vesāli. Vua Trời Đế Thích cùng với hội chúng Chư Thiên vây quanh cũng đã đi đến, với sự tụ hội của những vị Chư Thiên có đại uy lực, hầu hết những loại phi nhân đã bỏ chạy trốn. Vào buổi chiều, Bậc Đạo Sư đã đứng tại cổng thành, cho gọi Trưởng Lão Ānanda đến và bảo rằng: "Này Ānanda! Sau khi học thuộc lòng bài

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kinh Châu Báu này, trong lúc đi quanh cùng với các Hoàng Tử dòng Licchavī, hãy đọc bài kinh hộ trì này trong ba vòng thành của Kinh Thành Vesāli."

Trưởng Lão sau khi học thuộc lòng bài Kinh Châu Báu do Bậc Đạo Sư ban cho, đã mang theo nước cùng với chiếc Bình Bát bằng đá của Bậc Đạo Sư, đứng tại cổng thành, sau khi quán tưởng về tất cả về những Ân Đức của Đức Phật, kể từ khi bắt đầu có sự ước nguyện trở về sau này, ba mươi Pháp Độ Ba La Mật của Đấng Như Lai, gồm có mười Pháp Độ Ba La Mật bờ kia, mười Pháp Độ Ba La Mật bờ trên và mười Pháp Độ Ba La Mật bờ cao thượng, năm Pháp Đại Thí, ba Pháp Hành gồm Hành mang lại những lợi ích cho thế gian, Hành mang lại lợi ích cho thân bằng quyến thuộc, Hành mang lại lợi ích cho Sự Giác Ngộ, cách sanh vào lòng mẹ và cách ra đời trong kiếp chót, cách xuất gia, cách thực hành sự tinh cần phấn đấu, cách chiến thắng Ma Vương dưới cội cây Giác Ngộ, cách Chứng Ngộ Nhất Thiết Chủng Trí, cách vận chuyển Pháp Luân và chín Pháp Siêu Thế, sau đó đã đi vào Kinh Thành, trọn cả ba canh trong đêm đã đi tụng kinh Paritta trong ba vòng tường Thành. Trưởng Lão vừa đọc rằng "Yaṃkiñci" vừa rải nước lên bên trên các loài phi nhân. Bắt đầu từ kệ ngôn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Yānīdha bhūtānī" trở về sau này, những hạt nước giống như những vòng hoa đội đầu bằng bạc, bay trên không trung, đã rơi xuống trên người của những người bệnh. Ngay vào lúc bấy giờ, những người lắng dịu bệnh tật trỗi dậy khắp nơi và đi theo chung quanh phía sau Trưởng Lão. Lại nữa, kể từ lúc đọc rằng "Yaṃkiñci" trở về sau này, tất cả những loài phi nhân, đang sinh sống ẩn trú tại những đống rác, những bức vách tường hoặc khắp tất cả các nơi, không thể chạy trốn những giọt nước được rơi xuống từ các nơi, chính vì thế những loại phi nhân ấy đã chạy trốn bằng những cánh cửa. Bằng những cánh cửa cũng không có cơ hội. Những phi nhân đó không nhận được khoảng trống nào, nên đành phải phá vỡ bức tường thành để chạy trốn.

Đại chúng sau khi cho thoa trét với tất cả những loại hương thơm lên trên một ngôi đền tế lễ giữa trung tâm Kinh Thành, đã cho cột những tán lọng che trên bệ thờ rồi trang trí thêm những ngôi sao vàng trên đó, sau khi chuẩn bị Bảo Tọa dành cho Đức Phật, đã hướng dẫn Bậc Đạo Sư đến đó. Bậc Đạo Sư ngồi vào chỗ ngồi đã được soạn sẵn. Riêng về Chư tỳ Khưu Tăng cùng với hội chúng dòng tộc Licchavī, đã theo sau chung quanh Bậc Đạo Sư cũng đã ngồi xuống. Vua Trời Đế Thích

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cùng với hội chúng Chư Thiên vây quanh cũng đã đứng trên hư không ở vị trí thích hợp. Nói về Trưởng Lão, sau khi đi khắp trọn các nơi trong Kinh Thành, đã quay về cùng với đại chúng được lắng dịu bệnh tật, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư cũng đã ngồi xuống. Bậc Đạo Sư sau khi quan sát hội chúng, ngay vào lúc bấy giờ, đã đề cập lại Bài Kinh Châu Báu. Chấm dứt thời Pháp, có tám mươi bốn ngàn chúng sanh chứng ngộ được Giáo Pháp. Cứ như vậy, Ngài đã tuyên thuyết về bài Kinh Châu Báu trọn cả bảy ngày sau đó, khi đã biết được hiện hữu sự vắng lặng trong tất cả những nỗi sợ hãi, Ngài đã cho gọi hội chúng Licchavī rồi rời khỏi Kinh Thành Vesāli. Các Vương Tử dòng Licchavī trong khi cúng dường trọng thể gấp đôi trong ba ngày đã hướng dẫn Bậc Đạo Sư đến Bờ Sông Hằng.

Những Long Vương tái sanh tại bờ sông Hằng đã suy nghĩ rằng: "Loài người đã cúng dường trọng thể đến Đấng Như Lai, tại sao chúng ta lại không làm được?" Nên những Long Vương này, đã hóa hiện những chiếc thuyền được làm bằng vàng, bạc và ngọc Maṇi, sau khi chuẩn bị chiếc ghế ngồi kiết già bằng vàng, bạc và ngọc Maṇi, rồi đã làm cho mặt nước ngập tràn những cánh sen ngũ sắc, sau đó đã khẩn cầu với lý do để Bậc Đạo Sư bước con thuyền của chính mình, bằng cách nói rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Bạch Ngài! Xin hãy tế độ cho chúng con." Tất cả Chư Thiên từ Chư Thiên trên quả địa cầu cho đến Phạm Thiên trên cõi Sắc Cứu Cánh đã suy nghĩ rằng: "Trong khi loài Người và loài Rồng cúng dường đến Đấng Như Lai, tại sao chúng ta lại không làm được chứ?" thế là cũng đã cúng dường trọng thể. Tại nơi đó, loài rồng đã cầm những cây lọng che trong suốt cả một do tuần. Như vậy, bên dưới là loài Rồng, rồi đến những Chư Thiên trên mặt đất, cội cây, bụi rậm, đến đỉnh núi chẳng hạn, cho đến Chư Thiên trong hư không thế giới, từ thế giới loài rồng với tận cùng thế giới cho đến tận Phạm Thiên Giới, những cây lọng dùng để che nắng được kéo lên. Những lá cờ giữa những chiếc lọng, những lá phướn giữa những lá cờ, trong khoảng giữa của cờ phướn và những chiếc lọng là những lễ vật cúng dường chẳng hạn như những chiếc thìa gỗ với những bột thơm và những vòng hoa. Những vị Thiên Tử được trang điểm với tất cả những loại trang sức, sau khi nắm bắt lấy hình thức lễ hội, trong khi reo hò đã bay khắp nơi trong hư không. Tương truyền có ba cuộc hội họp vĩ đại giống như vậy, bao gồm cuộc hội họp khi thi triển song thông, cuộc hội họp khi trở về từ Thiên Giới và cuộc hội họp này là khi trở về bên bờ Sông Hằng.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tại bờ sông bên kia, Đức Vua Bimbisāra, sau khi sửa soạn những vật phẩm cúng dường gấp đôi những vật phẩm cúng dường của những người dân xứ Licchavī đã đứng và quan sát việc quay trở về của Đức Thế Tôn. Bậc Đạo Sư sau khi quan sát thấy được sự bố thí vĩ đại của những đức Vua bên hai bờ sông Hằng, và cũng biết được những ý định chẳng hạn như của Long Vương, liền hóa hiện trên mỗi một chiếc thuyền là một hóa thân Phật và năm trăm vị Tỳ Khưu. Dưới mỗi một cây lọng trắng, dưới mỗi gốc cây như ý hoặc dưới mỗi một vòng hoa đều có hóa thân Phật ngồi với hội chúng rồng vây quanh. Tại mỗi một không gian, chẳng hạn như Chư Thiên quả địa cầu, Ngài đã hóa hiện một hóa thân Phật cùng với hội chúng của mình. Cứ như vậy, bên trong trọn cả vũ trụ đã sanh lên cùng một sự trang trí, cùng một nghi thức và cùng một cuộc lễ hội, Bậc Đạo Sư trong khi tế độ đến Long Vương, đã bước xuống một chiếc thuyền bằng ngọc. Đối với Chư Tỳ Khưu cũng vậy mỗi một vị đã bước xuống một chiếc thuyền. Chúa Rồng sau khi hướng dẫn Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ về đến cõi Rồng, suốt đêm đã lắng nghe Pháp Thoại từ Bậc Đạo Sư, đến ngày thứ hai, đã dâng cúng đến Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ những vật thực loại cứng loại mềm từ Thiên Giới. Bậc Đạo Sư sau khi tùy hỷ chúc phúc phước

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lành, đã rời khỏi cõi Rồng, năm trăm con thuyền đã vượt qua bờ sông Hằng trong sự cung nghinh trọng thể của toàn thể Chư Thiên trong vũ trụ.

Vào lúc đến nơi, Bậc Đạo Sư sau khi bước xuống khỏi thuyền, Đức Vua đã đi đến để cung đón, rồi đã tổ chức cúng dường long trọng gấp đôi đối với sự long trọng đã từng làm của những người dân xứ Licchavī, và với hình thức trước đó, trong năm ngày đã cung đón về đến Kinh Thành Rājagaha. Vào ngày thứ hai (sau khi trở về Kinh Thành Rājagaha) khi buổi độ ngọ đã trôi qua, vào buổi xế chiều, trong khi ngồi tại Thính Pháp Đường, Chư Tỳ Khưu đã khởi lên câu chuyện như sau: "Ôi! Đại uy Lực của Đức Phật! Ôi! Sự tịnh tín trong sạch của Chư Thiên và Loài người đối với Bậc Đạo Sư! Trong suốt đoạn đường tám do tuần bên này và bên kia bờ sông Hằng, với sự tịnh tín đối với việc đi đến của Đức Phật, những vị Vua đã làm cho bằng phẳng mặt đất, đã rải cát lên, rồi trải lên đó những bông hoa nhiều màu sắc ngập đến tận đầu gối, mặt nước của sông Hằng được lấp đầy bằng những cánh sen ngũ sắc do uy lực của Long Vương, những cây lọng dùng để che nắng, đã được kéo lên cho đến tận cõi Sắc Cứu Cánh Thiên, toàn thể trong cả vũ trụ này đã khởi sanh như cùng là được trang trí và cùng là một nghi thức vậy." Bậc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Đạo Sư đã đi đến, hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Trong khi ngồi tại nơi này, câu chuyện gì đã được đề cập đến?" khi đã được trả lời rằng: "Bạch Ngài! Chuyện như vầy... như vầy.." Ngài đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Sự cúng dường trọng thể đó không phải phát sanh lên đối với ta do nương vào uy lực của Đức Phật, cũng không do uy lực của Rồng Chúa, Chư Thiên hay Phạm Thiên. Thế nhưng đã phát sanh lên do uy lực của việc từ bỏ chút ít trong quá khứ." Với sự khẩn cầu của Chư Tỳ Khưu, Ngài đã kể lại câu chuyện trong thời quá khứ như sau:

Vào thuở quá khứ, tại Kinh Thành Takkasilā có một vị Bà La Môn tên là Saṅkha. Con trai của Bà la Môn này là một chàng trai trẻ mười sáu tuổi tên là Susīma, vào một ngày nọ đã đi đến gần cha và nói rằng: "Thưa cha! Con muốn đi đến Kinh Thành Bārāṇasī để học lấy những chú thuật." Thế là người cha đã nói với cậu rằng: "Này con yêu! Nếu quả thật như thế, Bà La Môn có tên gọi như vầy như vầy là người bạn của ta, con hãy đến gần người đó và hãy học tập." Người con trai đồng ý và đáp rằng: "Lành thay!" rồi tuần tự đi đến Kinh Thành Bārāṇasī, sau khi đi đến gần Bà La Môn đó, đã thuật lại những điều gởi gắm của người cha. Thế là, vị Bà La Môn ấy đã chấp nhận thanh niên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Susīma vì nghĩ rằng "Là con trai bạn của ta." Sau khi đã thật sự khỏe mạnh, vào một ngày thích hợp đã đề cập đến việc học chú thuật. Chàng thanh niên đã nắm bắt rất nhanh và rất nhiều đối với những điều mà tự mình đã học được, giống như mỡ của con sư tử đã được bỏ vào trong một cái thùng bằng vàng, trong khi mang đi không làm rơi mất một chút nào, không bao lâu sau đã học tất cả những gì cần phải học trước mặt của thầy giáo thọ, trong khi học tập như thế thì tự mình chỉ thấy được điểm đầu và điểm giữa của những nghiệp nghệ đã học, còn điểm cuối cùng thì lại không thấy.

Chàng thanh niên sau khi đi đến gần thầy giáo thọ đã nói rằng: "Con chỉ thấy được điểm đầu và điểm giữa của những nghiệp nghệ này, thế nhưng điểm cuối lại không thấy." thầy giáo thọ đã trả lời rằng: "Này con yêu! Đối với ta cũng không thấy." chàng đã hỏi rằng: "Thế thì, thưa thầy, ai biết được điểm cuối?" Khi được thầy giáo thọ trả lời: "Này con yêu! Những vị Ẩn Sĩ cư ngụ trong Isipatana, những vị ấy có khả năng biết được điều này, sau khi đi đến gần những vị ấy con hãy hỏi." Chàng thành niên sau khi đi đến gần những Vị Phật Độc Giác đã bạch hỏi rằng: "Nghe nói rằng Quý Ngài biết được điểm cuối?" "Đúng rồi, chúng ta biết." "Nếu quả thật như thế xin hãy chỉ dạy cho

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

con." "Chúng ta không chỉ dạy cho những người không xuất gia. Nếu như con có nhu cầu với đoạn cuối cùng thì hãy xuất gia." Chàng thanh niên đồng ý đáp rằng: "Lành thay!" rồi đã xuất gia hầu cận những vị Phật Độc Giác đó. Thế là những vị Phật Độc Giác đã nói với thành niên đó rằng: "Ngươi hay học hỏi những điều này." Rồi đã chỉ dạy cho chàng thanh niên những học giới tối thiểu với những phương pháp như nói rằng: "Ngươi cần phải mặc y phục như vậy, cần phải đắp y cho kín như vậy." Chàng thanh niên trong khi thực hành những học giới tại nơi đó, không bao lâu sau, do duyên lành của chính mình được thành tựu đầy đủ, nên đã chứng đắc quả Vị Phật Độc Giác, nổi tiếng trong khắp trọn cả Kinh Thành Bārāṇasī giống như ánh trăng rằm trong hư không và mặt đất bằng vậy, và đã đạt được sự tối thắng về những lợi lộc và tối thắng về cả danh thơm tiếng tốt, thế nhưng do những hành động đã tạo tác của Ngài, chỉ đưa đến thọ mạng ngắn ngủi, nên không bao lâu sau Ngài đã Viên Tịch Niết Bàn. Thế là những vị Phật Độc Giác cùng với dân chúng, sau khi làm lễ hỏa táng cho Ngài, đã nhặt lấy những Xá Lợi và cho làm một tháp thờ ngay cổng thành.

Nói về Bà La Môn Saṅkha đã suy nghĩ rằng: "Con trai của ta ra đi đã lâu, ta sẽ biết được tin tức

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

của con trai ta." Vì muốn gặp gỡ người con, nên đã rời Kinh Thành Takkasila tuần tự về đến Kinh Thành Bārāṇasī, sau khi trông thấy rất nhiều người đang tụ hội, nên suy nghĩ rằng: "Chắc chắn rằng, một trong số các vị ở đây sẽ biết được tin tức của con trai ta." đã lại gần và hỏi thăm rằng: "Thanh niên tên là Susīma đã từng đến nơi này, chẳng hay các vị có biết được tin tức của thanh niên đó chăng?" "Này Bà La Môn! Chúng tôi có biết, người đó sau khi đi đến Bà La Môn như vầy như vầy, đã học hỏi về ba bộ Vệ Đà, sau đó đã xuất gia, sau khi tác chứng quả vị Phật Độc Giác đã Viên Tịch Niết Bàn, Tháp thờ này được xây dựng dành cho vị ấy." Bà La Môn Saṅkha đã đập những bàn tay trên mặt đất, rồi khóc thương kêu gào thảm thiết, sau đó đã đi đến khuôn viên của Bảo Tháp đó, sau khi đã dọn dẹp sạch sẽ những cây cỏ, đã mang cát về bằng những tấm vải quý giá, rồi đã cho rải khắp khuôn viên của Bảo Tháp, sau khi rắc nước từ những chiếc bình nước, rồi đã dâng cúng những loại hoa rừng và đã cắm vào đó những chiếc cờ phướn được làm bằng vải, rồi tự mình sau khi cột lấy những cây lọng che phía trên Bảo Tháp, đã ra về."

Bậc Đạo Sư, sau khi kể lại câu chuyện quá khứ này, Ngài đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Khi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ấy ta chính là Bà La Môn Saṅkha. Với việc ta đã nhổ sạch cỏ trong khắp khuôn viên Bảo Tháp của Đức Phật Độc Giác Susīma, với kết quả của hành động đó của ta, nên suốt con đường dài tám do tuần, đã được làm cho bằng phẳng, sạch sẽ sau khi đã nhổ bỏ và phá hủy những gốc gai nhọn. Chính ta đã trải đầy cát tại nơi đó, với kết quả của việc ấy của ta, con đường dài suốt tám do tuần đã được rải đầy cát. Chính ta đã cúng dường những loại hoa rừng tại nơi đó, với kết quả việc ấy của ta, con đường dài suốt tám do tuần đã được trải đầy những loại hoa với nhiều màu sắc, trong khắp một do tuần trên mặt nước của sông Hằng đầy những bông hoa sen ngũ sắc. Chính ta tại nơi đó, đã rắc nước trong chiếc bình khắp mặt đất, với kết quả việc ấy của ta, tại Kinh Thành Vesāli đã trút xuống một cơn mưa hoa. Chính ta đã đặt lên những ngọn cờ phướn và buộc chặt những chiếc lọng che nắng tại nơi đó, với kết quả việc ấy của ta, đã phát sanh giống như cùng một lễ hội trong lòng trọn cả quả địa cầu với những cây cờ, phướn và các loại lọng che nắng cho đến tận cõi Sắc Cứu Cánh Thiên. Chính vì lẽ đó, này Chư Tỳ Khưu! Việc cúng dường long trọng đó dành cho ta, không phải đã phát sanh do uy lực của Đức Phật cũng không phải do uy lực của Rồng Chúa, Chư Thiên hay Phạm Thiên, nhưng lại do uy lực từ bỏ chút ít trong quá khứ."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Trong khi thuyết Pháp, Ngài đã nói lên kệ ngôn này

290. "Mattāsukhapariccāgā,
Passe ce vipulaṃ sukhaṃ;
Caje mattāsukhaṃ dhīro,
Sampassaṃ vipulaṃ sukha"nti.

290. "Nhờ từ bỏ, những an lạc thật nhỏ,
Mới thấy được, những an lạc lớn hơn.
Bậc Hiền Trí chính bỏ lạc thấp hơn,
Nên nhìn thấy những an lạc to lớn."

Ở đây, gọi là **"Nhờ từ bỏ những an lạc nhỏ nhoi"** tức là gọi những an lạc có chút ít, vừa đúng chừng mực, bằng việc từ bỏ đối với những điều đó gọi là **những an lạc nhỏ nhoi**. Gọi là **"Những an lạc to lớn"** tức là an lạc cao quý nhất được xem là an lạc Niết Bàn, nghĩa là nếu như có thể thấy được những điều đó. Điều này đã được nói đến rằng: Chẳng hạn như có một người nào đó sau khi cho sửa soạn một đĩa vật thực, chỉ phát sanh lên một chút ít sự an lạc trong lúc thọ dụng mà thôi, thế nhưng sau khi từ bỏ đĩa vật thực đó, trong khi người ấy thực hành Uposatha và cúng dường bố thí thì có kết quả là sự an lạc của Niết Bàn to

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lớn và vĩ đại. Chính vì lẽ đó, nếu như người đó thấy được sự an lạc vĩ đại do nhờ từ bỏ những an lạc nhỏ nhoi ấy như vậy, Bậc Hiền Trí trong khi thấy rõ điều ấy là sự an lạc vĩ đại chân chánh, cần phải từ bỏ những sự an lạc nhỏi nhoi chút ít đó.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc được quả vị Tu Đà Hườn chẳng hạn.

CÂU CHUYỆN THỨ NHẤT
TIỀN NGHIỆP CỦA CHÍNH MÌNH.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

2. Kukkuṭaaṇḍakhādikāvatthu

Paradukkhūpadhānenāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto ekaṃ kukkuṭaaṇḍakhādikaṃ ārabbha kathesi.

Sāvatthiyā kira avidūre paṇḍuraṃ nāma eko gāmo, tattheko kevaṭṭo vasati. So sāvatthiṃ gacchanto aciravatiyaṃ kacchapaaṇḍāni disvā tāni ādāya sāvatthiṃ gantvā ekasmiṃ gehe pacāpetvā khādanto tasmiṃ gehe kumārikāyapi ekaṃ aṇḍaṃ adāsi. Sā taṃ khāditvā tato paṭṭhāya aññaṃ khādanīyaṃ nāma na icchi. Athassā mātā kukkuṭiyā vijātaṭṭhānato ekaṃ aṇḍaṃ gahetvā adāsi. Sā taṃ khāditvā rasataṇhāya baddhā tato paṭṭhāya sayameva kukkuṭiyā aṇḍāni gahetvā khādati. Kukkuṭī vijātavijātakāle taṃ attano aṇḍāni gahetvā khādantiṃ disvā tāya upaddutā āghātaṃ bandhitvā "ito dāni cutā yakkhinī hutvā tava jātadārake khādituṃ samatthā hutvā nibbatteyya"nti patthanaṃ paṭṭhapetvā kālaṃ katvā tasmiṃyeva gehe majjārī hutvā nibbatti. Itarāpi kālaṃ katvā tattheva kukkuṭī hutvā nibbatti. Kukkuṭī

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

aṇḍāni vijāyi, majjārī āgantvā tāni khāditvā dutiyampi tatiyampi khādiyeva. Kukkuṭī "tayo vāre mama aṇḍāni khāditvā idāni mampi khāditukāmāsi, ito cutā saputtakaṃ taṃ khādituṃ labheyya"nti patthanaṃ katvā tato cutā dīpinī hutvā nibbatti. Itarāpi kālaṃ katvā migī hutvā nibbatti. Tassā vijātakāle dīpinī āgantvā taṃ saddhiṃ puttehi khādi. Evaṃ khādantā pañcasu attabhāvasatesu aññamaññassa dukkhaṃ uppādetvā avasāne ekā yakkhinī hutvā nibbatti, ekā sāvatthiyaṃ kuladhītā hutvā nibbatti. Ito paraṃ "na hi verena verānī"ti (dha. Pa. 5) gāthāya vuttanayeneva veditabbaṃ. Idha pana satthā "verañhi averena upasammati, no verenā"ti vatvā ubhinnampi dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

291. "Paradukkhūpadhānena,
Attano sukhamicchati;
Verasaṃsaggasaṃsaṭṭho,
Verā so na parimuccatī"ti.

Tattha paradukkhūpadhānenāti parasmiṃ dukkhūpadhānena, parassa dukkhuppādanenāti attho.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Verasaṃsaggasaṃsaṭṭhoti yo puggalo akkosanapaccakkosanapaharaṇapaṭihara ṇādīnaṃ vasena aññamaññaṃ katena verasaṃsaggena saṃsaṭṭho. Verā so na parimuccatīti niccakālaṃ veravasena dukkhameva pāpuṇātīti attho.

Desanāvasāne yakkhinī saraṇesu patiṭṭhāya pañca sīlāni samādiyitvā verato mucci, itarāpi sotāpattiphale patiṭṭhahi, sampattānampi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Kukkuṭaaṇḍakhādikāvatthu dutiyaṃ.

TỪ VỰNG:

Sāvatthiyā kira avidūre paṇḍuraṃ nāma eko gāmo, tattheko kevaṭṭo vasati: Tương truyền, gần Kinh Thành Sāvatthi có một ngôi làng tên là Paṇḍura, và có một người chài lưới sống tại nơi đó.

So sāvatthiṃ gacchanto aciravatiyaṃ kacchapaaṇḍāni disvā tāni ādāya sāvatthiṃ gantvā ekasmiṃ gehe pacāpetvā khādanto tasmiṃ gehe kumārikāyapi ekaṃ aṇḍaṃ adāsi: Người dân chài trong khi đi về Kinh Thành Sāvatthi, đã nhìn thấy những cái trứng rùa trên bờ sông Aciravatī, nên đã nhặt lấy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

và mang theo đến Kinh Thành Sāvatthi, sau khi nấu chín tại một căn nhà nọ, trong khi ăn trong ngôi nhà ấy, đã cho đến cô con gái nhỏ một cái trứng.

Sā taṃ khāditvā tato paṭṭhāya aññaṃ khādanīyaṃ nāma na icchi: Sau khi ăn xong quả trứng rùa đó trở về sau này, cô gái không còn muốn ăn những loại trứng khác.

Athassā mātā kukkuṭiyā vijātaṭṭhānato ekaṃ aṇḍaṃ gahetvā adāsi: Thế rồi mẹ cô gái sau khi lấy một cái trứng tại ổ gà đẻ đưa cho cô gái.

Sā taṃ khāditvā rasataṇhāya baddhā tato paṭṭhāya sayameva kukkuṭiyā aṇḍāni gahetvā khādati: Cô gái sau khi ăn xong quả trứng gà, thì bị cột chặt với những luyến ái trong hương vị ấy, từ đó trở về sau, khi chỉ có một mình thường lấy và ăn những quả trứng gà.

Kukkuṭī vijātavijātakāle taṃ attano aṇḍāni gahetvā khādantiṃ disvā: Vào mỗi lúc đẻ trứng, con gà mái sau khi nhìn thấy cô gái lấy những cái trứng của mình và ăn như thế.

Tāya upaddutā āghātaṃ bandhitvā "ito dāni cutā yakkhinī hutvā tava jātadārake khādituṃ samatthā hutvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nibbatteyya"nti: Đã bất mãn với cô và đã kết cột nỗi hiềm khích rằng: "Sau khi chết đi, ta sẽ sanh trở thành Dạ Xoa và có thể ăn thịt những đứa trẻ mới sanh của cô ta."

Patthanaṃ paṭṭhapetvā kālaṃ katvā tasmiṃyeva gehe majjārī hutvā nibbatti: Sau khi phát nguyện như thế, con gà mái đã chết đi và tái sanh làm một con mèo cái trong ngôi nhà đó.

Itarāpi kālaṃ katvā tattheva kukkuṭī hutvā nibbatti: Còn cô gái sau khi chết đi, được tái sanh làm một con gà mái cũng chính tại nơi đó

Kukkuṭī aṇḍāni vijāyi, majjārī āgantvā tāni khāditvā dutiyampi tatiyampi khādiyeva: Con gà mái đã đẻ ra những quả trứng, con mèo đi đến ăn những quả trứng đó, đến lần thứ hai và thứ ba cũng đã ăn như vậy.

Kukkuṭī "tayo vāre mama aṇḍāni khāditvā idāni mampi khāditukāmāsi, ito cutā saputtakaṃ taṃ khādituṃ labheyya"nti: Con gà mái suy nghĩ rằng: "Đã ba lần ăn trứng của ta, giờ đây lại muốn ăn thịt chính ta nữa, sau khi chết đi ta phải ăn các con của nó."

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Patthanaṃ katvā tato cutā dīpinī hutvā nibbatti: Sau khi phát nguyện như vậy, con gà mái đã chết đi và tái sanh làm một con beo cái.

Itarāpi kālaṃ katvā migī hutvā nibbatti: Con mèo cái sau khi chết đi được tái sanh làm con hươu cái.

Tassā vijātakāle dīpinī āgantvā taṃ saddhiṃ puttehi khādi: Vào lúc con hươu cái sanh đẻ, con beo cái đã đến và đã ăn thịt các con cùng với con hươu đó.

Evaṃ khādantā pañcasu attabhāvasatesu aññamaññassa dukkhaṃ uppādetvā avasāne ekā yakkhinī hutvā nibbatti, ekā sāvatthiyaṃ kuladhītā hutvā nibbatti: Cứ như vậy, việc ăn thịt qua lại lẫn nhau, đã sinh ra sự khổ đau trải qua suốt cả năm trăm kiếp, sau cùng một người tái sanh làm nữ Dạ Xoa, một người tái sanh làm con gái trong một gia tộc tại Kinh Thành Sāvatthi.

Ito paraṃ "na hi verena verānī"ti gāthāya vuttanayeneva veditabbaṃ: Những điều còn lại cần phải hiểu theo phương pháp đã nói trong kệ ngôn "Quả thật vậy các hận thù không bằng hận thù..."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Idha pana satthā "verañhi averena upasammati, no verenā"ti vatvā ubhinnampi dhammaṃ desento: Thế là tại nơi đó, Bậc Đạo Sư đã nói rằng: "Quả thật vậy, sự hận thù được lắng dịu bằng sự không hận thù, chứ không phải bằng sự hận thù." trong khi thuyết pháp cho cả hai.

Paradukkhūpadhānena, attano sukhamicchati: Đối với việc gây khổ đau kẻ khác, để ước mong được an lạc chính mình.

Verasaṃsaggasaṃsaṭṭho, verā so na parimuccatī: Việc vướng mắc vào những buộc ràng hiềm hận thì người đó nào thoát ra hiềm hận

Parasmiṃ dukkhūpadhānena, parassa dukkhuppādanenāti attho: Với việc gây ra những đau khổ đến cho kẻ khác, nghĩa là đối với những việc làm phát sanh sự khổ đau đến cho những người khác.

Yo puggalo akkosanapaccakkosanapaharaṇapaṭihara ṇādīnaṃ vasena aññamaññaṃ katena verasaṃsaggena saṃsaṭṭho: Người đó đã vướng mắc vào sự buộc ràng đối với những điều hiềm hận, với những hành động lẫn lộn qua lại với

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhau, do nương vào sự mắng nhiếc, sự nguyền rủa, sự đánh đập, sự đánh trả chẳng hạn.

Niccakālaṃ veravasena dukkhameva pāpuṇātīti attho: Thường xuyên đi đến sự khổ đau do nương vào sự hiềm hận.

Desanāvasāne yakkhinī saraṇesu patiṭṭhāya pañca sīlāni samādiyitvā verato mucci, itarāpi sotāpattiphale patiṭṭhahi, sampattānampi sātthikā dhammadesanā ahosīti: Chấm dứt thời Pháp, nữ Dạ Xoa với sự an trú Quy Y, sau khi thọ trì ngũ giới đã thoát khỏi từ những hiềm hận, người con gái trong gia tộc nọ cũng được an trú vào Quả Vị Dự Lưu, Pháp thoại cũng đã mang lại nhiều lợi ích cho những người hội họp tại nơi đó.

DỊCH NGHĨA:

2. CÂU CHUYỆN VỀ NGƯỜI ĂN TRỨNG GÀ.

"Đối với việc gây khổ đau người khác..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến một người ăn trứng gà.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tương truyền, gần Kinh Thành Sāvatthi có một ngôi làng tên là Paṇḍura, và có một người chài lưới sống tại nơi đó. Người dân chài trong khi đi về Kinh Thành Sāvatthi đã nhìn thấy những cái trứng rùa trên bờ sông Aciravatī, nên đã nhặt lấy và mang theo đến Kinh Thành Sāvatthi, sau khi nấu chín tại một căn nhà nọ, trong khi ăn tại ngôi nhà ấy, đã cho đến cô con gái nhỏ một cái trứng. Sau khi ăn xong quả trứng rùa đó, trở về sau này, cô gái không còn muốn ăn những loại trứng khác. Thế rồi mẹ cô gái đã lấy một cái trứng tại ổ gà đẻ đưa cho cô gái. Cô gái sau khi ăn xong quả trứng gà, thì bị cột chặt với những luyến ái trong hương vị ấy, từ đó trở về sau, khi chỉ có một mình thường lấy và ăn những quả trứng gà. Vào mỗi lúc đẻ trứng, con gà mái sau khi nhìn thấy cô gái lấy những cái trứng của mình và ăn như thế, nên đã bất mãn với cô và đã kết cột nỗi hiềm khích rằng: "Sau khi chết đi, ta sẽ sanh trở thành Dạ Xoa và có thể ăn thịt những đứa trẻ mới sanh của cô ta." Sau khi phát nguyện như thế, con gà mái đã chết đi và tái sanh làm một con mèo cái trong ngôi nhà đó. Còn cô gái sau khi chết đi, được tái sanh làm một con gà mái cũng chính tại nơi đó. Con gà mái đã đẻ ra những quả trứng, con mèo đi đến ăn những quả trứng đó, đến lần thứ hai và thứ ba cũng đã ăn như vậy. Con gà mái suy nghĩ rằng: "Đã ba lần ăn trứng của ta, và

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

giờ đây lại muốn ăn thịt chính ta nữa, sau khi chết đi ta phải ăn các con của nó." sau khi phát nguyện như vậy, con gà mái đã chết đi và tái sanh làm một con beo cái. Con mèo cái sau khi chết đi được tái sanh làm con hươu cái. Vào lúc con hươu cái sanh đẻ, con beo cái đã đến và đã ăn thịt các con cùng với con hươu đó. Cứ như vậy, việc ăn thịt qua lại lẫn nhau, đã sinh ra sự khổ đau trải qua suốt cả năm trăm kiếp, sau cùng một người tái sanh làm nữ Dạ Xoa, một người tái sanh làm con gái trong một gia tộc tại Kinh Thành Sāvatthi. Những điều còn lại cần phải hiểu theo phương pháp đã nói trong kệ ngôn "Quả thật vậy các hận thù không bằng hận thù..." *(dha. Pa. 5)*. Thế là tại nơi đó, Bậc Đạo Sư đã nói rằng: "Quả thật vậy, sự hận thù được lắng dịu bằng sự không hận thù, chứ không phải bằng sự hận thù." Trong khi thuyết pháp cho cả hai, Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

291. "Paradukkhūpadhānena,
Attano sukhamicchati;
Verasaṃsaggasaṃsaṭṭho,
Verā so na parimuccatī"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

291. "Đối với việc gây khổ đau kẻ khác,
Để ước mong được an lạc chính mình.
Việc buộc ràng hiềm hận với chúng sinh,
Thì người đó nào thoát ra hiềm hận."

Ở đây, gọi là **"Đối với việc gây ra khổ đau cho người khác"** tức là với việc gây ra những đau khổ đến cho kẻ khác, nghĩa là đối với những việc làm phát sanh sự khổ đau đến cho những người khác. Gọi là **"Việc vướng mắc vào sự ràng buộc những điều hiềm hận"** tức là người đó đã vướng mắc vào sự buộc ràng, đối với những điều hiềm hận, với những hành động lẫn lộn qua lại với nhau, do nương vào sự mắng nhiếc, sự nguyền rủa, sự đánh đập sự đánh trả chẳng hạn. Gọi là **"Người đó không thoát khỏi sự hiềm hận"** nghĩa là thường xuyên đi đến sự khổ đau do nương vào sự hiềm hận.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chấm dứt thời Pháp, nữ Dạ Xoa với sự an trú Quy Y, sau khi thọ trì ngũ giới đã thoát khỏi từ những hiềm hận, người con gái trong gia tộc nọ cũng được an trú vào Quả Vị Dự Lưu, Pháp thoại cũng đã mang lại nhiều lợi ích cho những người hội họp tại nơi đó.

CÂU CHUYỆN THỨ HAI
VỀ NGƯỜI ĂN TRỨNG GÀ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

3. Bhaddiyabhikkhuvatthu

Yañhikiccanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā bhaddiyaṃ nissāya jātiyāvane viharanto bhaddiye bhikkhū ārabbha kathesi.

Te kirā pādukamaṇḍane uyyuttā ahesuṃ. Yathāha – "tena kho pana samayena bhaddiyā bhikkhū anekavihitaṃ pādukamaṇḍanānuyogamanuyuttā viharanti, tiṇapādukaṃ karontipi kārāpentipi, muñjapādukaṃ karontipi kārāpentipi, pabbajapādukaṃ hintālapādukaṃ kamalapādukaṃ kambalapādukaṃ karontipi kārāpentipi, riñcanti uddesaṃ paripuccaṃ adhisīlaṃ adhicittaṃ adhipaññā"nti (mahāva. 251). Bhikkhū tesaṃ tathākaraṇabhāvaṃ jānitvā ujjhāyitvā satthu ārocesuṃ. Satthā te bhikkhū garahitvā, "bhikkhave, tumhe aññena kiccena āgatā aññasmiṃyeva kicce uyyuttā"ti vatvā dhammaṃ desento imā gāthā abhāsi –

292. "Yañhi kiccaṃ apaviddhaṃ,
Akiccaṃ pana karīyati;
Unnaḷānaṃ pamattānaṃ,
Tesaṃ vaḍḍhanti āsavā.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

293. "Yesañca susamāraddhā,
Niccaṃ kāyagatā sati;
Akiccaṃ te na sevanti,
Kicce sātaccakārino;
Satānaṃ sampajānānaṃ,
Atthaṃ gacchanti āsavā"ti.

Tattha yañhi kiccanti bhikkhuno hi pabbajitakālato paṭṭhāya aparimāṇasīlakkhandhagopanaṃ araññāvāso dhutaṅgapariharaṇaṃ bhāvanārāmatāti evamādīni kiccaṃ nāma. Imehi pana yaṃ attano kiccaṃ, taṃ apaviddhaṃ chaḍḍitaṃ. Akiccanti bhikkhuno chattamaṇḍanaṃ upāhanamaṇḍanaṃ pādukapattathālakadhammakaraṇakāyabandhanaaṃsabaddhakamaṇḍanaṃ akiccaṃ nāma. Yehi taṃ kayirati, tesaṃ mānanaḷaṃ ukkhipitvā caraṇena unnaḷānaṃ sativossaggena pamattānaṃ cattāro āsavā vaḍḍhantīti attho. Susamāraddhāti supaggahitā. Kāyagatā satīti kāyānupassanābhāvanā. Akiccanti te etaṃ chattamaṇḍanādikaṃ akiccaṃ na

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sevanti na karontīti attho. Kicceti pabbajitakālato paṭṭhāya kattabbe aparimāṇasīlakkhandhagopanādike karaṇīye. Sātaccakārinoti satatakārino aṭṭhitakārino. Tesaṃ satiyā avippavāsena satānaṃ sātthakasampajaññaṃ sappāyasampajaññaṃ gocarasampajaññaṃ asammohasampajaññanti catūhi sampajaññehi sampajānānaṃ cattāropi āsavā atthaṃ gacchanti, parikkhayaṃ abhāvaṃ gacchantīti attho.

Desanāvasāne te bhikkhū arahatte patiṭṭhahiṃsu, sampattānampi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Bhaddiyavatthu tatiyaṃ.

TỪ VỰNG:

Te kira pādukamaṇḍane uyyuttā ahesuṃ: Tương truyền, những vị này chỉ bận rộn với việc trang điểm những đôi dép

Yathāha "tena kho pana samayena bhaddiyā bhikkhū anekavihitaṃ pādukamaṇḍanānuyogamanuyuttā viharanti, tiṇapādukaṃ karontipi kārāpentipi, muñjapādukaṃ karontipi

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kārāpentipi, pabbajapādukaṃ hintālapādukaṃ kamalapādukaṃ kambalapādukaṃ karontipi kārāpentipi, riñcanti uddesaṃ paripucchaṃ adhisīlaṃ adhicittaṃ adhipaññā"nti: Giống như đã được nói như vầy: "Lúc bấy giờ, những vị Tỳ Khưu sống tại Bhaddiya, bận rộn, chuyên chú đối với việc trang điểm cho những đôi giày theo nhiều cách khác nhau, các vị trong khi tự làm và bảo những người khác làm những đôi giày bằng cỏ, có vị trong khi tự làm và bảo người khác làm những đôi giày bằng cỏ Muñja, có vị trong khi tự làm và bảo người khác làm những đôi giày bằng cỏ sậy, những đôi giày bằng cây dừa nước, những đôi giày bằng lá sen, những đôi giày bằng len, những vị ấy bê trễ trong việc trì tụng, trong sự thẩm vấn, Tăng Thượng Giới, Tăng Thượng Tâm và Tăng Thượng Tuệ."

Bhikkhū tesaṃ tathākaraṇabhāvaṃ jānitvā ujjhāyitvā satthu ārocesuṃ: Chư Tỳ Khưu sau khi biết được sự việc đang xảy ra tại nơi đó của những vị này, đã phàn nàn và thông báo đến Bậc Đạo Sư

Satthā te bhikkhū garahitvā, "bhikkhave, tumhe aññena kiccena āgatā aññasmiṃyeva kicce uyyuttā"ti vatvā: Bậc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Đạo Sư sau khi đã khiển trách những vị Tỳ Khưu đó, đã dạy thêm rằng: "Các con đã với những phận sự khác, thế nhưng lại chuyên chú vào trong những phận sự khác."

Yañhi kiccaṃ apaviddhaṃ, akiccaṃ pana karīyati: Quả thật thế, phận sự lại bỏ qua, Không phận sự thì lại làm rốt ráo.

Unnaḷānaṃ pamattānaṃ, tesaṃ vaḍḍhanti āsavā: Với những người phóng dật và cao ngạo thì Lậu Hoặc của người ấy thường tăng trưởng.

Yesañca susamāraddhā, niccaṃ kāyagatā sati: Với những người khéo chân chánh chuyên cần, thường niệm tưởng về thân hành.

Akiccaṃ te na sevanti, kicce sātaccakārino: Không thực hành với điều không phận sự, trong phận sự làm cần mẫn kiên trì.

Satānaṃ sampajānānaṃ, atthaṃ gacchanti āsavā: Người có Niệm người tỉnh giác thường đi đến sự hoại tiêu Lậu Hoặc.

Bhikkhuno hi pabbajitakālato paṭṭhāya
aparimāṇasīlakkhandhagopanaṃ
araññāvāso dhutaṅgapariharaṇaṃ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhāvanārāmatāti evamādīni kiccaṃ nāma: Quả thật như vậy, đối với một vị Tỳ Khưu, kể từ khi xuất gia trở về sau này, có những phận sự như là sự chú ý bảo vệ về Giới Uẩn vô hạn lượng, cư ngụ nơi những khu rừng, tiếp tục gìn giữ các chi phần Đầu Đà hoặc là sự vui thích trong thiền.

Imehi pana yaṃ attano kiccaṃ, taṃ apaviddhaṃ chaḍḍitaṃ: Thế nhưng, đối với những vị này, những phận sự đó của mình thì liệng bỏ đi, vất bỏ đi những phận sự đó.

Bhikkhuno chattamaṇḍanaṃ upāhanamaṇḍanaṃ pādukapatta thālakadhammakaraṇakāyabandhanaaṃs abaddhakamaṇḍanaṃ akiccaṃ nāma: Đối với những việc như là trang trí những chiếc lọng che, trang trí giày dép, trang trí đế bình bát, dây thắt lưng, dây đeo bình bát vốn không phải là phận sự của vị Tỳ Khưu.

Yehi taṃ kayirati, tesaṃ mānanaḷaṃ ukkhipitvā caraṇena unnaḷānaṃ sativossaggena pamattānaṃ cattāro āsavā vaḍḍhantīti attho: Thế nhưng, những vị này lại làm những điều đó, sau khi dựng đứng sự ngã mạn của những vị đó như cây lau, với sự dạo quanh của người kiêu căng, với sự thất niệm của người phóng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dật, nghĩa là những người đó tăng trưởng về Tứ Lậu

Supaggahitā: Khéo léo kiên trì phòng hộ.

Kāyānupassanābhāvanā: Tu tiến về việc quán xét suy tưởng về Thân.

Te etaṃ chattamaṇḍanādikaṃ akiccaṃ na sevanti na karontīti attho: Những vị ấy không thực hành, không làm những gì không phải là phận sự chẳng hạn như trang trí những cây lọng.

Pabbajitakālato paṭṭhāya kattabbe aparimāṇasīlakkhandhagopanādike karaṇīye: Kể từ khi được xuất gia trở về sau này cần phải làm, cần phải thực hiện sự chú ý bảo vệ về Giới Uẩn vô hạn lượng.

Satatakārino aṭṭhitakārino: Làm một cách liên tục, làm một cách kiên quyết và chắc chắn.

Tesaṃ satiyā avippavāsena satānaṃ sātthakasampajaññaṃ sappāyasampajaññaṃ gocarasampajaññaṃ asammohasampajaññanti catūhi sampajaññehi sampajānānaṃ cattāropi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

āsavā atthaṃ gacchanti, parikkhayaṃ abhāvaṃ gacchantīti attho: Đối với sự chánh niệm do nương vào sự chú ý và sự ghi nhớ của vị ấy, đối với sự tỉnh giác chính là bốn sự ghi nhớ và biết mình bao gồm: Ích sát Tỉnh Giác, Thuận Lợi Tỉnh Giác, Hành Xứ Tỉnh Giác và Bất Mê Tỉnh Giác, thường đi đến tiêu hoại Tứ Lậu, nghĩa là đi đến vắng mặt, đoạn tận (Tứ Lậu).

DỊCH NGHĨA:

3. CÂU CHUYỆN VỀ CHƯ TỲ KHƯU Ở BHADDIYA.

"Quả thật thế, phận sự..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jātiyāvana gần kề với Thành Bhaddiya và đề cập đến Chư Tỳ Khưu xứ Bhaddiya.

Tương truyền, những vị này chỉ bận rộn với việc trang điểm những đôi dép. Giống như đã được nói như vầy: "Lúc bấy giờ, những vị Tỳ Khưu sống tại Bhaddiya, bận rộn, chuyên chú đối với việc trang điểm cho những đôi giày theo nhiều cách khác nhau, các vị trong khi tự làm và bảo những người khác làm những đôi giày bằng cỏ, có vị trong khi tự làm và bảo người khác làm những đôi giày bằng cỏ Muñja, có vị trong khi tự làm và bảo người khác làm những đôi giày bằng cỏ sậy, những đôi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

giày bằng cây dừa nước, những đôi giày bằng lá sen, những đôi giày bằng len, những vị ấy bê trễ trong việc trì tụng, trong sự thẩm vấn, Tăng Thượng Giới, Tăng Thượng Tâm và Tăng Thượng Tuệ." ***(mahāva. 251)*** Chư Tỳ Khưu sau khi biết được sự việc đang xảy ra tại nơi đó của những vị này, đã phàn nàn và thông báo đến Bậc Đạo Sư. Bậc Đạo Sư sau khi đã khiển trách những vị Tỳ Khưu đó, đã dạy thêm rằng: "Các con đã với những phận sự khác, thế nhưng lại chuyên chú vào trong những phận sự khác." Trong khi thuyết Pháp đã đề cập đến những kệ ngôn này:

292. "Yañhi kiccaṃ apaviddhaṃ,
Akiccaṃ pana karīyati;
Unnaḷānaṃ pamattānaṃ,
Tesaṃ vaḍḍhanti āsavā."

292. "Quả thật thế, phận sự lại bỏ qua,
Không phận sự thì lại làm rốt ráo.
Người phóng dật lại còn thêm cao ngạo,
Những lậu hoặc của người ấy càng tăng."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

293. "Yesañca susamāraddhā,
Niccaṃ kāyagatā sati;
Akiccaṃ te na sevanti,
Kicce sātaccakārino;
Satānaṃ sampajānānaṃ,
Atthaṃ gacchanti āsavā"ti.

293."Với những người khéo chân chánh chuyên cần,
Thường niệm tưởng về thân hành liên tục.
Không thực hành với điều không phận sự,
Trong phận sự làm cần mẫn kiên trì.
Người có Niệm người tỉnh giác luôn khi,
Thường đi đến sự hoại tiêu lậu hoặc."

Ở đây, gọi là **"Quả thật thế những phận sự"** tức là quả thật như vậy, đối với một vị Tỳ Khưu, kể từ khi xuất gia trở về sau này, có những phận sự như là sự chú ý bảo vệ về Giới Uẩn vô hạn lượng, cư ngụ nơi những khu rừng, tiếp tục gìn giữ các chi phần Đầu Đà hoặc là sự vui thích trong Thiền. Thế nhưng, đối với những vị này, những phận sự đó của mình thì liệng bỏ đi, vất bỏ đi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những phận sự đó. Gọi là **"Không phải phận sự"** tức là đối với những việc như là trang trí những chiếc lọng che, trang trí giày dép, trang trí đế bình bát, dây thắt lưng, dây đeo bình bát vốn không phải là phận sự của vị Tỳ Khưu. Thế nhưng, những vị này lại làm những điều đó, sau khi dựng đứng sự ngã mạn của những vị đó như cây lau, với sự dạo quanh của người kiêu căng, với sự thất niệm của người phóng dật, nghĩa là những người đó tăng trưởng về Tứ Lậu. Gọi là **"Khéo chân chánh chuyên cần"** tức là khéo léo kiên trì phòng hộ. Gọi là **"Niệm Thân"** tức là tu tiến về việc quán xét suy tưởng về Thân. Gọi là **"Không phải phận sự"** nghĩa là những vị ấy không thực hành, không làm những gì không phải là phận sự chẳng hạn như trang trí những cây lọng. Gọi là **"Trong phận sự"** tức là kể từ khi được xuất gia trở về sau này, cần phải làm, cần phải thực hiện sự chú ý bảo vệ về Giới Uẩn vô hạn lượng. Gọi là **"Làm cần mẫn kiên trì"** tức là làm một cách liên tục, làm một cách kiên quyết và chắc chắn. Đối với sự chánh niệm do nương vào sự chú ý và sự ghi nhớ của vị ấy, đối với sự tỉnh giác chính là bốn sự ghi nhớ và biết mình bao gồm: Ích sát Tỉnh Giác, Thuận Lợi Tỉnh Giác, Hành Xứ Tỉnh Giác và Bất Mê Tỉnh Giác thường đi đến tiêu hoại Tứ Lậu, nghĩa là đi đến vắng mặt, đoạn tận *(Tứ Lậu)*.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chấm dứt thời Pháp, những vị Tỳ Khưu đó đã được an trú vững vàng trong Quả Vị A La Hán, Pháp thoại cũng đã mang lại nhiều lợi ích cho những người đến hội họp tại nơi đó.

CÂU CHUYỆN THỨ BA
VỀ CHƯ TỲ KHƯU Ở BHADDIYA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

4. Lakuṇḍakabhaddiyattheravatthu

Mātaranti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto lakuṇḍakabhaddiyattheraṃ ārabbha kathesi.

Ekadivasañhi sambahulā āgantukā bhikkhū satthāraṃ divāṭṭhāne nisinnaṃ upasaṅkamitvā vanditvā ekamantaṃ nisīdiṃsu. Tasmiṃ khaṇe lakuṇḍakabhaddiyatthero bhagavato avidūre atikkamati. Satthā tesaṃ bhikkhūnaṃ cittācāraṃ ñatvā oloketvā "passatha, bhikkhave, ayaṃ bhikkhu mātāpitaro hantvā niddukkho hutvā yātī"ti vatvā tehi bhikkhūhi "kiṃ nu kho satthā vadatī"ti aññamaññaṃ mukhāni oloketvā saṃsayapakkhandehi, "bhante, kiṃ nāmetaṃ vadethā"ti vutte tesaṃ dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

294. "Mātaraṃ pitaraṃ hantvā,
Rājāno dve ca khattiye;
Raṭṭhaṃ sānucaraṃ hantvā,
Anīgho yāti brāhmaṇo"ti.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tattha sānucaranti āyasādhakena āyuttakena sahitaṃ. Ettha hi "taṇhā janeti purisa"nti (saṃ. Ni. 1.55-57) vacanato tīsu bhavesu sattānaṃ jananato taṇhā mātā nāma. "Ahaṃ asukassa nāma rañño vā rājamahāmattassa vā putto"ti pitaraṃ nissāya asmimānassa uppajjanato asmimāno pitā nāma. Loko viya rājānaṃ yasmā sabbadiṭṭhigatāni dve sassatucchedadiṭṭhiyo bhajanti, tasmā dve sassatucchedadiṭṭhiyo dve khattiyarājāno nāma. Dvādasāyatanāni vitthataṭṭhena raṭṭhadisattā raṭṭhaṃ nāma. Āyasādhako āyuttakapuriso viya tannissito nandirāgo anucaro nāma. Anīghoti niddukkho. Brāhmaṇoti khīṇāsavo. Etesaṃ taṇhādīnaṃ arahattamaggañāṇāsinā hatattā khīṇāsavo niddukkho hutvā yātīti ayametthattho.

Desanāvasāne te bhikkhū arahatte patiṭṭhahiṃsu.

Dutiyagāthāyapi vatthu purimasadisameva. Tadā hi satthā lakuṇḍakabhaddiyattherameva ārabbha kathesi. Tesaṃ dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

295. "Mātaraṃ pitaraṃ hantvā,
Rājāno dve ca sotthiye;
Veyagghapañcamaṃ hantvā,
Anīgho yāti brāhmaṇo"ti.

Tattha dve ca sotthiyeti dve ca brāhmaṇe. Imissā gāthāya satthā attano dhammissaratāya ca desanāvidhikusalatāya ca sassatucchedadiṭṭhiyo dve brāhmaṇarājāno ca katvā kathesi. Veyagghapañcamanti ettha byagghānucarito sappaṭibhayo duppaṭipanno maggo veyaggho nāma, vicikicchānīvaraṇampi tena sadisatāya veyaggha nāma, taṃ pañcamaṃ assāti nīvaraṇapañcakaṃ veyagghapañcamaṃ nāma. Idañca veyagghapañcamaṃ arahattamaggañāṇāsinā nissesaṃ hantvā anīghova yāti brāhmaṇoti ayametthattho. Sesaṃ purimasadisamevāti.

Lakuṇḍakabhaddiyattheravatthu catutthaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Ekadivasañhi sambahulā āgantukā bhikkhū satthāraṃ divāṭṭhāne nisinnaṃ upasaṅkamitvā vanditvā ekamantaṃ nisīdiṃsu: Vào một ngày nọ, khi Bậc Đạo Sư đang ngồi tại chỗ ngồi ban ngày, có nhiều vị Tỳ Khưu Khách Tăng sau khi đến gần đã đảnh lễ và ngồi xuống một bên.

Tasmiṃ khaṇe lakuṇḍakabhaddiyatthero bhagavato avidūre atikkamati: Cũng vào khoảnh khắc đó, Trưởng Lão Lakuṇḍaka Bhaddiya đi ngang qua không xa Đức Thế Tôn.

Satthā tesaṃ bhikkhūnaṃ cittācāraṃ ñatvā oloketvā: Bậc Đạo Sư sau khi quan sát, biết được diễn tiến trong tâm của những vị Tỳ Khưu này.

'Passatha, bhikkhave, ayaṃ bhikkhu mātāpitaro hantvā niddukkho hutvā yātī"ti vatvā: Nên đã nói rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Hãy nhìn xem! Vị Tỳ Khưu này sau khi giết cha mẹ, và ra đi sau khi trở nên thoát khỏi các sự khổ đau."

Tehi bhikkhūhi "kiṃ nu kho satthā vadatī"ti aññamaññaṃ mukhāni oloketvā saṃsayapakkhandehi: Những vị Tỳ Khưu ấy

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ngơ ngác nhìn nhau với vẻ nghi ngờ hỏi nhau rằng: "Tại sao Bậc Đạo Sư lại nói như vậy nhỉ?"

Mātaraṃ pitaraṃ hantvā, rājāno dve ca khattiye: Sau khi giết người mẹ lẫn người cha, cùng hai Vua thuộc dòng Sát Đế Lỵ

Raṭṭhaṃ sānucaraṃ hantvā, anīgho yāti brāhmaṇo: Rồi tiêu diệt Quốc Vương, cùng tùy tùng, Bà La Môn bước đi không phiền muộn

āyasādhakena āyuttakena sahitaṃ: Bao gồm với những người được ủy thác làm cho hoàn thành những lợi tức.

Ettha hi "taṇhā janeti purisa"nti vacanato tīsu bhavesu sattānaṃ jananato taṇhā mātā nāma: Quả thật như vậy, ở đây đã được nói rằng "Ái sanh khởi những chúng sanh", chính vì tái tạo chúng sanh và dẫn dắt di trong khắp ba Hữu nên Ái được gọi là người mẹ.

"Ahaṃ asukassa nāma rañño vā rājamahāmattassa vā putto"ti pitaraṃ nissāya asmimānassa uppajjanato asmimāno pitā nāma: Bởi vì phát sanh lên sự ngã mạn do nương vào người cha nên cho rằng: "Ta là con trai của Đức Vua, của Quan Đại Thần có tên gọi như vầy như vầy." nên sự cống cao ngã mạn được gọi là người cha.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Loko viya rājānaṃ yasmā sabbadiṭṭhigatāni dve sassatucchedadiṭṭhiyo bhajanti, tasmā dve sassatucchedadiṭṭhiyo dve khattiyarājāno nāma: Chính vì Đức Vua giống như tất cả những tà kiến trong thế gian, bao gồm cả hai là Thường Kiến và Đoạn Kiến, cho nên cả hai Thường Kiến và Đoạn Kiến đó được gọi là hai vị Vua dòng Sát Đế Lỵ.

Dvādasāyatanāni vitthatatṭhena raṭṭhadisattā raṭṭhaṃ nāma: Các phương trong Vương Quốc của chính mình với sự trải dài khắp của Mười Hai Xứ được gọi là Vương Quốc.

Āyasādhako āyuttakapuriso viya tannissito nandirāgo anucaro nāma: Sự khát khao dục tình do nương vào Vương quốc đó được ví như là người được ủy quyền để mang về những lợi tức gọi là người tùy tùng.

Niddukkho: Thoát khỏi tất cả mọi sự khổ đau.

Etesaṃ taṇhādīnaṃ arahattamaggañāṇāsinā hatattā khīṇāsavo niddukkho hutvā yātīti ayametthattho: Vị Thánh Lậu Tận, thoát khỏi mọi sự khổ đau do chính mình đã sát hại tất cả những điều đó, chẳng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hạn như Ái bằng A La Hán Trí Đạo, ở đây gọi là ra đi với ý nghĩa như vậy.

Dutiyagāthāyapi vatthu purimasadisameva. Tadā hi satthā lakuṇḍakabhaddiyattherameva ārabbha kathesi: Đối với kệ ngôn thứ hai, cũng giống như câu chuyện đã được đề cập đến. Quả thật như vậy, khi ấy Bậc Đạo Sư đã đề cập đến riêng với Trưởng Lão Lakuṇḍaka Bhaddiya.

Mātaraṃ pitaraṃ hantvā, rājāno dve ca sotthiye: Sau khi giết người mẹ lẫn người cha, cùng hai Vua là những vị thức giả.

Veyagghapañcamaṃ hantvā, anīgho yāti brāhmaṇo: Và tiêu diệt thứ năm là con hổ, không muộn phiền thẳng bước Bà La Môn.

Imissā gāthāya satthā attano dhammissaratāya ca desanāvidhikusalatāya ca sassatucchedadiṭṭhiyo dve brāhmaṇarājāno ca katvā kathesi: Trong câu kệ ngôn này, với địa vị Pháp Vương và sự thiện xảo trong các phương pháp thuyết giảng, Bậc Đạo Sư đã thuyết giảng về hai vị Bà La Môn và Vua chính là Thường Kiến và Đoạn Kiến.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ettha byagghānucarito sappaṭibhayo duppaṭipanno maggo veyaggho nāma: Tại nơi đó những con cọp thường qua lại, đường đi có nhiều hiểm hại, đi lại khó khăn, được gọi là con đường thuộc về phạm vi của con cọp.

Vicikicchānīvaraṇampi tena sadisatāya veyagghaṃ nāma, taṃ pañcamaṃ assāti nīvaraṇapañcakaṃ veyagghapañcamaṃ nāma: Gọi là thuộc về phạm vi của con cọp, tương tự như thế chính là đề cập đến Nghi Triền Cái, điều này là điều thứ năm trong Năm Triền Cái nên gọi là thứ năm thuộc về phạm vi của con cọp.

Idañca veyagghapañcamaṃ arahattamaggañāṇāsinā nissesaṃ hantvā anīghova yāti brāhmaṇoti ayametthattho: Và người nào sau khi giết chết trọn vẹn đối với điều thứ năm là phạm vi hoạt động của con cọp này bằng A La Hán Trí Đạo, sau khi thoát khỏi những điều phiền muộn vị Bà La Môn ấy ra đi, điều này ở đây có ý nghĩa là như vậy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

4. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO BHADDIYA LAKUṆḌAKA.

"Người mẹ..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Trưởng Lão Lakuṇḍaka Bhaddiya.

Vào một ngày nọ, khi Bậc Đạo Sư đang ngồi tại chỗ ngồi ban ngày, có nhiều vị Tỳ Khưu Khách Tăng, sau khi đến gần đã đảnh lễ và ngồi xuống một bên. Cũng vào khoảnh khắc đó, Trưởng Lão Lakuṇḍaka Bhaddiya đi ngang qua không xa Đức Thế Tôn. Bậc Đạo Sư sau khi quan sát, biết được diễn tiến trong tâm của những vị Tỳ Khưu ấy, nên đã nói rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Hãy nhìn xem! Vị Tỳ Khưu này sau khi giết cha mẹ, và ra đi sau khi trở nên thoát khỏi các sự khổ đau." Những vị Tỳ Khưu ấy ngơ ngác nhìn nhau với vẻ nghi ngờ hỏi nhau rằng: "Tại sao Bậc Đạo Sư lại nói như vậy nhỉ?" Rồi bạch rằng: "Bạch Ngài! Tại sao Ngài lại nói như thế?" Trong khi thuyết Pháp đến cho những vị Tỳ Khưu ấy, Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

294. "Mātaraṃ pitaraṃ hantvā,
Rājāno dve ca khattiye;
Raṭṭhaṃ sānucaraṃ hantvā,
Anīgho yāti brāhmaṇo"ti.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

294. "Sau khi giết người mẹ lẫn người cha,
Cùng hai Vua thuộc dòng Sát Đế Lỵ.
Rồi tiêu diệt Quốc Vương, tùy tùng đi,
Bà La Môn bước đi không phiền muộn."

Ở đây, gọi là **"Tùy tùng"** tức là bao gồm với những người được ủy thác làm cho hoàn thành những lợi tức. Quả thật như vậy, ở đây đã được nói rằng "Ái sanh khởi những chúng sanh" *(saṃ. Ni. 1.55-57)*, chính vì tái tạo chúng sanh và dẫn dắt đi trong khắp ba Hữu (Dục Hữu, Sắc Hữu và Vô Sắc Hữu) nên Ái được gọi là người mẹ. Bởi vì phát sanh lên sự ngã mạn do nương vào người cha nên cho rằng: "Ta là con trai của Đức Vua, của Quan Đại Thần có tên gọi như vầy như vầy." nên sự cống cao ngã mạn được gọi là người cha. Chính vì Đức Vua giống như tất cả những tà kiến trong thế gian, bao gồm cả hai là Thường Kiến và Đoạn Kiến, cho nên cả hai Thường Kiến và Đoạn Kiến đó được gọi là hai vị Vua dòng Sát Đế Lỵ. Các phương trong Vương Quốc của chính mình với sự trải dài khắp của Mười Hai Xứ được gọi là Vương Quốc. Sự khát khao dục tình do nương vào Vương Quốc đó được ví như là người được ủy quyền để mang về những lợi tức gọi là người tùy tùng. Gọi là **"Thoát khỏi sự phiền muộn"** tức là thoát khỏi tất cả mọi sự

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khổ đau. Gọi là **"Bà La Môn"** tức là Vị Thánh Lậu Tận. Vị Thánh Lậu Tận, thoát khỏi mọi sự khổ đau do chính mình đã sát hại tất cả những điều đó, chẳng hạn như Ái bằng A La Hán Trí Đạo, ở đây gọi là ra đi với ý nghĩa như vậy.

Chấm dứt thời Pháp, Chư Tỳ Khưu đó đã được an trú vững vàng vào Quả Vị A La Hán.

Đối với kệ ngôn thứ hai, cũng giống như câu chuyện đã được đề cập đến. Quả thật như vậy, khi ấy Bậc Đạo Sư đã đề cập đến riêng với Trưởng Lão Lakuṇḍaka Bhaddiya. Trong khi thuyết Pháp đến cho vị ấy, Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

295. "Mātaraṃ pitaraṃ hantvā,
Rājāno dve ca sotthiye;
Veyagghapañcamaṃ hantvā,
Anīgho yāti brāhmaṇo"ti.

295. "Sau khi giết người mẹ lẫn người cha,
Cùng hai Vua là những vị thức giả.
Và tiêu diệt thứ năm là con hổ,
Không muộn phiền thẳng bước Bà La Môn."

Ở đây, gọi là **"Và hai bậc thức giả"** tức là hai vị Bà La Môn. Trong câu kệ ngôn này, với địa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vị Pháp Vương và sự thiện xảo trong các phương pháp thuyết giảng, Bậc Đạo Sư đã thuyết giảng về hai vị Bà La Môn và Vua chính là Thường Kiến và Đoạn Kiến. Gọi là **"Thứ năm là thuộc về phạm vi của con cọp"** tức là tại nơi đó những con cọp thường qua lại, đường đi có nhiều hiểm hại, đi lại khó khăn, được gọi là con đường thuộc về phạm vi của con cọp. Gọi là thuộc về phạm vi của con cọp, tương tự như thế chính là đề cập đến Nghi Triền Cái, điều này là điều thứ năm trong Năm Triền Cái nên gọi là thứ năm thuộc về phạm vi của con cọp. Và người nào sau khi giết chết trọn vẹn đối với điều thứ năm là phạm vi hoạt động của con cọp này bằng A La Hán Trí Đạo, sau khi thoát khỏi những điều phiền muộn, vị Bà La Môn ấy ra đi, điều này ở đây có ý nghĩa là như vậy. Những câu còn lại cũng giống như trước.

CÂU CHUYỆN THỨ TƯ VỀ TRƯỞNG LÃO BHADDIYA LAKUṆḌAKA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

5. Dārusākaṭikaputtavatthu

Suppabuddhanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā veḷuvane viharanto dārusākaṭikassa puttaṃ ārabbha kathesi.

Rājagahasmiñhi sammādiṭṭhikaputto micchādiṭṭhikaputtoti dve dārakā abhikkhaṇaṃ guḷakīḷaṃ kīḷanti. Tesu sammādiṭṭhikaputto guḷaṃ khipamāno buddhānussatiṃ āvajjetvā "namo buddhassā"ti vatvā vatvā guḷaṃ khipati. Itaro titthiyaguṇe uddisitvā "namo arahantāna"nti vatvā vatvā khipati. Tesu sammādiṭṭhikassa putto jināti, itaro pana parājayati. So tassa kiriyaṃ disvā "ayaṃ evaṃ anussaritvā evaṃ vatvā guḷaṃ khipanto mamaṃ jināti, ahampi evarūpaṃ karissāmī"ti buddhānussatiyaṃ paricayamakāsi. Athekadivasaṃ tassa pitā sakaṭaṃ yojetvā dārūnaṃ atthāya gacchanto tampi dārakaṃ ādāya gantvā aṭaviyaṃ dārūnaṃ sakaṭaṃ pūretvā āgacchanto bahinagare susānasāmante udakaphāsukaṭṭhāne goṇe mocetvā bhattavissaggamakāsi. Athassa te goṇā sāyanhasamaye nagaraṃ pavisantena

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gogaṇena saddhiṃ nagarameva pavisiṃsu. Sākaṭikopi goṇe anubandhanto nagaraṃ pavisitvā sāyaṃ goṇe disvā ādāya nikkhamanto dvāraṃ na sampāpuṇi. Tasmiñhi asampatteyeva dvāraṃ pihitaṃ.

Athassa putto ekakova rattibhāge sakaṭassa heṭṭhā nipajjitvā niddaṃ okkami. Rājagahaṃ pana pakatiyāpi amanussabahulaṃ. Ayañca susānasantike nipanno. Tattha naṃ dve amanussā passiṃsu. Eko sāsanassa paṭikaṇḍako micchādiṭṭhiko, eko sammādiṭṭhiko. Tesu micchādiṭṭhiko āha – "ayaṃ no bhakkho, imaṃ khādissāmā"ti. Itaro "alaṃ mā te ruccī"ti nivāreti. So tena nivāriyamānopi tassa vacanaṃ anādiyitvā dārakaṃ pādesu gahetvā ākaḍḍhi. So buddhānussatiyā paricitattā tasmiṃ khaṇe "namo buddhassā"ti āha. Amanusso mahābhayabhīto paṭikkamitvā aṭṭhāsi. Atha naṃ itaro "amhehi akiccaṃ kataṃ, daṇḍakammaṃ tassa karomā"ti vatvā taṃ rakkhamāno aṭṭhāsi. Micchādiṭṭhiko nagaraṃ pavisitvā rañño bhojanapātiṃ pūretvā bhojanaṃ āhari. Atha naṃ ubhopi tassa mātāpitaro viya hutvā upaṭṭhāpetvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhojetvā "imāni akkharāni rājāva passatu, mā aññoti taṃ pavattiṃ pakāsentā yakkhānubhāvena bhojanapātiyaṃ akkharāni chinditvā pātiṃ dārusakaṭe pakkhipitvā sabbarattiṃ ārakkhaṃ katvā pakkamiṃsu.

Punadivase "rājakulato corehi bhojanabhaṇḍaṃ avahaṭa"nti kolāhalaṃ karontā dvārāni pidahitvā olokentā tattha apassantā nagarā nikkhamitvā ito cito ca olokentā dārusakaṭe suvaṇṇapātiṃ disvā "ayaṃ coro"ti taṃ dārakaṃ gahetvā rañño dassesuṃ. Rājā akkharāni disvā "kiṃ etaṃ, tātā"ti pucchitvā "nāhaṃ, deva, jānāmi, mātāpitaro me āgantvā rattiṃ bhojetvā rakkhamānā aṭṭhaṃsu, ahampi mātāpitaro maṃ rakkhantīti nibbhayova niddaṃ upagato. Ettakaṃ ahaṃ jānāmī"ti. Athassa mātāpitaropi taṃ ṭhānaṃ āgamaṃsu. Rājā taṃ pavattiṃ ñatvā te tayopi jane ādāya satthu santikaṃ gantvā sabbaṃ ārocetvā "kiṃ nu kho, bhante, buddhānussati eva rakkhā hoti, udāhu dhammānussatiādayopī"ti pucchi. Athassa satthā, "mahārāja, na kevalaṃ buddhānussatiyeva rakkhā, yesaṃ pana

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chabbidhena cittaṃ subhāvitaṃ, tesaṃ aññena rakkhāvaraṇena vā mantosadhehi vā kiccaṃ natthī"ti vatvā cha ṭhānāni dassento imā gāthā abhāsi.

296. "Suppabuddhaṃ pabujjhanti,
sadā gotamasāvakā;
Yesaṃ divā ca ratto ca, niccaṃ
buddhagatā sati.

297. "Suppabuddhaṃ pabujjhanti,
sadā gotamasāvakā;
Yesaṃ divā ca ratto ca, niccaṃ
dhammagatā sati.

298. "Suppabuddhaṃ pabujjhanti,
sadā gotamasāvakā;
Yesaṃ divā ca ratto ca, niccaṃ
saṅghagatā sati.

299. "Suppabuddhaṃ pabujjhanti,
sadā gotamasāvakā;
Yesaṃ divā ca ratto ca, niccaṃ
kāyagatā sati.

300. "Suppabuddhaṃ pabujjhanti,
sadā gotamasāvakā;

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yesaṃ divā ca ratto ca, ahiṃsāya rato mano.

301. "Suppabuddhaṃ pabujjhanti, sadā gotamasāvakā;

Yesaṃ divā ca ratto ca, bhāvanāya rato mano"ti.

Tattha suppabuddhaṃ pabujjhantīti buddhagataṃ satiṃ gahetvā supantā, gahetvāyeva ca pabujjhantā suppabuddhaṃ pabujjhanti nāma. Sadā gotamasāvakāti gotamagottassa buddhassa savanante jātattā tasseva anusāsaniyā savanatāya gotamasāvakā. Buddhagatā satīti yesaṃ "itipi so bhagavā"tiādippabhede buddhaguṇe ārabbha uppajjamānā sati niccakālaṃ atthi, te sadāpi suppabuddhaṃ pabujjhantīti attho. Tathā asakkontā pana ekadivasaṃ tīsu kālesu dvīsu kālesu ekasmimpi kāle buddhānussatiṃ manasi karontā suppabuddhaṃ pabujjhantiyeva nāma. Dhammagatā satīti "svākhāto bhagavatā dhammo"tiādippabhede dhammaguṇe ārabbha uppajjamānā sati. Saṅghagatā satīti "suppaṭipanno

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhagavato sāvakasaṅgho"tiādippabhede saṅghaguṇe ārabbha uppajjamānā sati. Kāyagatā satīti dvattiṃsākāravasena vā navasivathikāvasena vā catudhātuvavatthānavasena vā ajjhattanīlakasiṇādirūpajjhānavasena vā uppajjamānā sati. Ahiṃsāya ratoti "so karuṇāsahagatena cetasā ekaṃ disaṃ pharitvā viharatī"ti (vibha. 642) evaṃ vuttāya karuṇābhāvanāya rato. Bhāvanāyāti mettābhāvanāya. Kiñcāpi heṭṭhā karuṇābhāvanāya vuttattā idha sabbāpi avasesā bhāvanā nāma, idha pana mettābhāvanāva adhippetā. Sesaṃ paṭhamagāthāya vuttanayeneva veditabbaṃ.

Desanāvasāne dārako saddhiṃ mātāpitūhi sotāpattiphale patiṭṭhahi. Pacchā pana pabbajitvā sabbepi arahattaṃ pāpuṇiṃsu, sampattānampi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Dārusākaṭikaputtavatthu pañcamaṃ.

TỪ VỰNG:

Rājagahasmiñhi sammādiṭṭhikaputto micchādiṭṭhikaputtoti dve dārakā

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

abhikkhaṇaṃ guḷakīḷaṃ kīḷanti: Tương truyền, tại Kinh Thành Rājagaha, có hai cậu bé, là con trai của một gia đình có chánh kiến và con trai của một gia đình tà kiến, thường chơi đánh banh cùng với nhau.

Tesu sammādiṭṭhikaputto guḷaṃ khipamāno buddhānussatiṃ āvajjetvā "namo buddhassā"ti vatvā vatvā guḷaṃ khipati: Trong hai cậu, con trai gia đình có chánh kiến trong khi thảy trái banh, sau khi suy xét và niệm tưởng về Đức Phật rồi đã niệm rằng "Namo Buddha" mới thảy trái banh đi.

Itaro titthiyaguṇe uddisitvā "namo arahantāna"nti vatvā vatvā khipati: Còn đứa trẻ con nhà tà kiến, thì sau khi nêu ra những ân đức của ngoại đạo, đã niệm rằng "Namo Arahanta" rồi mới thảy.

Tesu sammādiṭṭhikassa putto jināti, itaro pana parājayati: Trong số hai đứa trẻ, con trai của gia đình có chánh kiến thường thắng cuộc, còn con trai của gia đình tà kiến thường phải chịu thua.

So tassa kiriyaṃ disvā "ayaṃ evaṃ anussaritvā evaṃ vatvā guḷaṃ khipanto mamaṃ jināti, ahampi evarūpaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

karissāmī"ti buddhānussatiyaṃ paricayamakāsi: Con trai gia đình tà kiến, sau khi nhìn thấy hành động của con trai gia đình chánh kiến đã suy nghĩ rằng: "Người này sau khi niệm tưởng như vậy và đọc như vậy, trong khi thảy trái banh nên thắng ta, ta cũng sẽ làm giống như vậy." thế là dần dần cũng đã thực hành niệm tưởng về Đức Phật.

Athekadivasaṃ tassa pitā sakaṭaṃ yojetvā dārūnaṃ atthāya gacchanto tampi dārakaṃ ādāya gantvā aṭaviyaṃ dārūnaṃ sakaṭaṃ pūretvā āgacchanto bahinagare susānasāmante udakaphāsukaṭṭhāne goṇe mocetvā bhattavissaggamakāsi: Thế rồi vào một ngày nọ, người cha của cậu bé sau khi bắt ách vào những cỗ xe, trong khi đi kiếm củi, đã mang cậu bé đi cùng, sau khi đến một cánh rừng, đã cho chất đầy củi trên cỗ xe, trong khi quay trở về, khi đến gần một mộ địa bên ngoài Kinh Thành, tại một nơi thuận tiện và có nước, đã thả tự do co những con bò, rồi ăn uống nghỉ ngơi.

Athassa te goṇā sāyanhasamaye nagaraṃ pavisantena gogaṇena saddhiṃ nagarameva pavisiṃsu: Vào buổi xế chiều, những con bò của người bán củi, đã đi vào Kinh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thành cùng với một đàn bò khác cũng đang đi vào trong Kinh Thành.

Sākaṭikopi goṇe anubandhanto nagaraṃ pavisitvā sāyaṃ goṇe disvā ādāya nikkhamanto dvāraṃ na sampāpuṇi. Tasmiñhi asampatteyeva dvāraṃ pihitaṃ: Nói về người đánh xe trong khi đuổi theo những con bò cũng đã đi vào trong Kinh Thành, sau khi nhìn thấy những con bò của mình, đã dắt trở về, trong lúc đi ra lại không tìm thấy cổng thành đâu cả. Chính vì không đến kịp, nên vào lúc bấy giờ cổng thành cũng đã được đóng lạ.

Athassa putto ekakova rattibhāge sakaṭassa heṭṭhā nipajjitvā niddaṃ okkami: Thế là con trai của người bán củi, trải qua suốt đêm một mình, sau khi nằm bên dưới cỗ xe đã chìm vào trong giấc ngủ.

Rājagahaṃ pana pakatiyāpi amanussabahulaṃ: Vào thuở ban sơ, tại Kinh Thành Rājagaha có rất nhiều loại phi nhân.

Ayañca susānasantike nipanno. Tattha naṃ dve amanussā passiṃsu: Vả lại, cậu bé này lại đang nằm gần nơi nghĩa địa. Thế là có hai phi nhân đã nhìn thấy cậu bé.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Eko sāsanassa paṭikaṇḍako micchādiṭṭhiko, eko sammādiṭṭhiko: Một phi nhân tà kiến đối lập với Giáo Pháp và một phi nhân chánh kiến.

Tesu micchādiṭṭhiko āha "ayaṃ no bhakkho, imaṃ khādissāmā"ti: Trong số hai phi nhân đó, phi nhân tà kiến đã nói rằng: "Đứa trẻ này nên ăn, chúng ta sẽ ăn thịt đứa trẻ này."

Itaro "alaṃ mā te ruccī"ti nivāreti: Phi nhân chánh kiến cản ngăn lại và nói rằng: "Hãy dừng lại đi! Không nên thỏa thích trong chuyện đó."

So tena nivāriyamānopi tassa vacanaṃ anādiyitvā dārakaṃ pādesu gahetvā ākaḍḍhi: Mặc dầu đã được ngăn cản, nhưng phi nhân tà kiến vẫn không chú ý đến những lời nói của phi nhân chánh kiến, sau khi nắm lấy chân của đứa trẻ, lôi kéo.

So buddhānussatiyā paricitattā tasmiṃ khaṇe "namo buddhassā"ti āha: Đứa trẻ vẫn tự mình thường tưởng niệm về Ân Đức Phật, nên trong khoảnh khắc ấy, đã niệm rằng: "Namo Buddha."

Amanusso mahābhayabhīto paṭikkamitvā aṭṭhāsi: Phi nhân đó phát sanh

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nỗi kinh hãi khủng khiếp, sau khi bước lùi về phía sau và đã đứng đó.

Atha naṃ itaro "amhehi akiccaṃ kataṃ, daṇḍakammaṃ tassa karomā"ti vatvā taṃ rakkhamāno aṭṭhāsi: Thế là Phi nhân chánh kiến đã nói với nó rằng: "Chúng ta đã làm những điều không phải phận sự của mình, chúng ta hãy chuộc lỗi với cậu bé." Rồi đã đứng đó bảo vệ cho cậu bé.

Micchādiṭṭhiko nagaraṃ pavisitvā rañño bhojanapātiṃ pūretvā bhojanaṃ āhari : Còn Phi nhân tà kiến, sau khi đi vào trong Kinh Thành, sau khi làm cho đầy trong chiếc đĩa đựng thức ăn của Đức Vua đã mang những thực phẩm đó đi.

Atha naṃ ubhopi tassa mātāpitaro viya hutvā upaṭṭhāpetvā bhojetvā "imāni akkharāni rājāva passatu, mā aññe"ti taṃ pavattiṃ pakāsentā yakkhānubhāvena bhojanapātiyaṃ akkharāni chinditvā pātiṃ dārusakaṭe pakkhipitvā: Thế là cả hai phi nhân đó giống như cha mẹ của cậu bé vậy, sau khi chăm sóc và cho ăn xong, sau khi khắc những dòng chữ vào chiếc đĩa dựng vật thực bằng năng lực của Dạ Xoa, kể lại tất cả những chuyện xảy ra

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rồi phát nguyện rằng: "Chỉ mình Đức Vua nhìn thấy những dòng chữ này, còn những người khác thì không." Rồi đã bỏ chiếc đĩa vào trong xe củi.

Sabbarattiṃ ārakkhaṃ katvā pakkamiṃsu: Sau khi canh giữ bảo vệ suốt trọn đêm, đã rời đi.

Punadivase "rājakulato corehi bhojanabhaṇḍaṃ avahaṭa"nti kolāhalaṃ karontā: Vào ngày hôm sau, giữa những tiếng huyên náo rằng: "Trong Hoàng Cung, chiếc đĩa đựng thức ăn đã bị lấy đi bởi những tên trộm.

Dvārāni pidahitvā olokentā tattha apassantā nagarā nikkhamitvā ito cito ca olokentā dārusakaṭe suvaṇṇapātiṃ disvā: Các cánh cổng đã được đóng chặt lại để tìm kiếm, nhưng tại nơi đó lại không tìm thấy, nên đã đi ra ngoài Kinh Thành, trong lúc lùng sục tìm kiếm khắp nơi, đã trông thấy chiếc đĩa bằng vàng bên trong chiếc xe chở củi

"Ayaṃ coro"ti taṃ dārakaṃ gahetvā rañño dassesuṃ: Liền bảo rằng: "Kẻ trộm là đứa nhỏ này." Nên đã bắt lấy cậu bé mang về diện kiến Đức Vua.

Rājā akkharāni disvā "kiṃ etaṃ, tātā"ti pucchitvā: Đức Vua sau khi trông thấy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những dòng chữ, đã hỏi rằng: "Này con! Chuyện này là thế nào?"

"Nāhaṃ, deva, jānāmi, mātāpitaro me āgantvā rattiṃ bhojetvā rakkhamānā aṭṭhaṃsu, ahampi mātāpitaro maṃ rakkhantīti nibbhayova niddaṃ upagato. Ettakaṃ ahaṃ jānāmī"ti: "Tâu Đại Vương! Con không biết! Vào ban đêm, cha mẹ của con sau khi đi đến đã cho con ăn rồi đứng đó bảo vệ cho con, về phần con vì được sự bảo vệ của cha mẹ con, nên không còn nỗi sợ hãi nào và đã chìm vào trong giấc ngủ. Con chỉ biết có bấy nhiêu."

Athassa mātāpitaropi taṃ ṭhānaṃ āgamaṃsu: Riêng về cha mẹ của cậu bé cũng đã đi đến nơi đó.

Rājā taṃ pavattiṃ ñatvā te tayopi jane ādāya satthu santikaṃ gantvā sabbaṃ ārocetvā: Đức Vua sau khi biết rõ câu chuyện đã xảy ra, đã dắt theo cả ba người đi đến hầu cận Bậc Đạo Sư và đã kể lại tất cả.

"Kiṃ nu kho, bhante, buddhānussati eva rakkhā hoti, udāhu dhammānussatiādayopī"ti pucchi: Đã bạch hỏi rằng: "Bạch Ngài! Phải chăng Niệm tưởng về

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ân Đức Phật hoặc là Niệm tưởng về Ân Đức Pháp có được sự bảo vệ giống như vậy?"

Athassa satthā, "mahārāja, na kevalaṃ buddhānussatiyeva rakkhā, yesaṃ pana chabbidhena cittaṃ subhāvitaṃ, tesaṃ aññena rakkhāvaraṇena vā mantosadhehi vā kiccaṃ natthī"ti vatvā: "Này Đại Vương! Không chỉ với sự Niệm tưởng về Ân Đức Phật như vậy mới được bảo vệ, đối với những ai khéo léo phát triển tâm đối với sáu loại (niệm tưởng), những người đó vô sự đối với những thành lũy bảo vệ nào khác, vô sự đối với bùa chú hoặc là thuốc chữa bệnh."

Suppabuddhaṃ pabujjhanti, sadā gotamasāvakā: Những học trò của Đấng Gotama luôn khi tỉnh thức, với thức tỉnh tốt đẹp.

Yesaṃ divā ca ratto ca, niccaṃ buddhagatā sati: Những vị ấy ngày và đêm, thường Niệm tưởng hướng về nơi Đức Phật.

Yesaṃ divā ca ratto ca, niccaṃ dhammagatā sati: Những vị ấy ngày và đêm, thường Niệm tưởng hướng về nơi Đức Pháp.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yesaṃ divā ca ratto ca, niccaṃ saṅghagatā sati: Những vị ấy ngày và đêm, thường Niệm tưởng hướng về nơi Tăng Chúng.

Yesaṃ divā ca ratto ca, niccaṃ kāyagatā sati: Những vị ấy ngày và đêm, thường Niệm tưởng hướng về Thân Hành.

Yesaṃ divā ca ratto ca, ahiṃsāya rato mano: Những vị ấy ngày và đêm, thường Niệm tưởng vui thích trong bất hại.

Yesaṃ divā ca ratto ca, bhāvanāya rato mano: Những vị ấy ngày và đêm, thường Niệm tưởng vui thích trong tu tiến.

Buddhagataṃ satiṃ gahetvā supantā, gahetvāyeva ca pabujjhantā suppabuddhaṃ pabujjhanti nāma: Trong khi đang ngủ cũng giữ lấy sự Niệm tưởng hướng về Ân Đức Phật, trong khi tỉnh thức đối với sự nắm giữ lấy như thế thì được gọi là Tỉnh thức với sự thức tỉnh khéo léo.

Gotamagottassa buddhassa savanante jātattā tasseva anusāsaniyā savanatāya gotamasāvakā: Những người tự mình sanh lên trong việc lắng nghe những lời dạy của Đức Phật có Tộc Tánh là Gotama, Đệ Tử của

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Đấng Gotama là với sự lắng nghe với sự hướng dẫn của Đấng Gotama.

Yesaṃ "itipi so bhagavā"tiādippabhede buddhaguṇe ārabbha uppajjamānā sati niccakālaṃ atthi, te sadāpi suppabuddhaṃ pabujjhantīti attho: Có sự niệm tưởng liên tục trong mọi lúc, và đã duy trì việc niệm tưởng về các Ân Đức Phật, chẳng hạn như chia chẻ ra rằng: "Itipiso Bhagavā." Nghĩa là những người đó tỉnh thức với sự thức tỉnh luôn khi như vậy.

Tathā asakkontā pana ekadivasaṃ tīsu kālesu dvīsu kālesu ekasmimpi kāle buddhānussatiṃ manasi karontā suppabuddhaṃ pabujjhantiyeva nāma: Lại nữa, khi không thể làm theo cách như vậy, một ngày dẫu trong ba thời, trong hai thời hoặc là thậm chí chỉ trong một thời, trong khi tác ý đến việc niệm tưởng về Ân Đức Phật như thế, cùng được gọi là tỉnh thức với sự thức tỉnh khéo léo .

"Svākhāto bhagavatā dhammo"tiādippabhede dhammaguṇe ārabbha uppajjamānā sati: Duy trì đối với niệm tưởng về các Ân Đức Pháp, chẳng hạn như sau khi chia chẻ ra rằng: "Svākhāto Bhagavatā Dhammo".

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Suppaṭipanno bhagavato sāvakasaṅgho"tiādippabhede saṅghaguṇe ārabbha uppajjamānā sati: Duy trì đối với niệm tưởng về các Ân Đức Tăng chẳng hạn như sau khi chia chẻ ra rằng: "Suppaṭipanno Bhagavato Sāvakasaṅgho".

Dvattiṃsākāravasena vā navasivathikāvasena vā catudhātuvavatthānavasena vā ajjhattanīlakasiṇādirūpajjhānavasena vā uppajjamānā sati: Duy trì đối với việc niệm tưởng do nương vào ba mươi hai thể trược, do nương vào chín đề mục tử thi, do nương vào Tứ Đại, do nương vào Thiền Sắc Giới chẳng hạn như đề mục Kasiṇa màu xanh trong nội phần.

"So karuṇāsahagatena cetasā ekaṃ disaṃ pharitvā viharatī"ti evaṃ vuttāya karuṇābhāvanāya rato: Vui thích trong sự tu tiến với lòng bi mẫn, giống như đã được nói như vầy "Sau khi làm cho biến mãn khắp một phương với tâm câu hữu với sự bi mẫn, vị ấy trú."

Mettābhāvanāya. Kiñcāpi heṭṭhā karuṇābhāvanāya vuttattā idha sabbāpi avasesā bhāvanā nāma, idha pana mettābhāvanāva adhippetā: Với sự tu tiến

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trong Từ Tâm. Đối với điều trước đó, tự mình đã nói đến sự tu tiến trong lòng bi mẫn, thì ở đây được cho là tu tiến trong tất cả những điều còn lại, thế nhưng ở đây Ngài chỉ ám chỉ cho sự tu tiến trong Từ Tâm mà thôi.

Sesaṃ paṭhamagāthāya vuttanayeneva veditabbaṃ: Những câu còn lại cần phải hiểu theo phương pháp đã nói ở kệ ngôn trước đó.

DỊCH NGHĨA:

5. CÂU CHUYỆN VỀ CON TRAI CỦA NGƯỜI BÁN CỦI

"Giác Tỉnh..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Veḷuvana và đề cập đến con trai của một người bán củi.

Tương truyền, tại Kinh Thành Rājagaha, có hai cậu bé, là con trai của một gia đình có chánh kiến và con trai của một gia đình tà kiến thường chơi đánh banh cùng với nhau. Trong hai cậu, con trai gia đình có chánh kiến trong khi thảy trái banh, sau khi suy xét và niệm tưởng về Đức Phật, đã niệm rằng "Namo Buddha" mới thảy trái banh đi. Còn đứa trẻ con nhà tà kiến, thì sau khi nêu ra

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những ân đức của ngoại đạo, đã niệm rằng "Namo Arahanta" rồi mới thảy. Trong số hai đứa trẻ, con trai của gia đình có chánh kiến thường thắng cuộc, còn con trai của gia đình tà kiến thường phải chịu thua. Con trai gia đình tà kiến, sau khi nhìn thấy hành động của con trai gia đình chánh kiến đã suy nghĩ rằng: "Người này sau khi niệm tưởng như vậy và đọc như vậy, nên khi thảy trái banh đi đã thắng ta, ta cũng sẽ làm giống như vậy." thế là dần dần cũng đã thực hành niệm tưởng về Đức Phật. Thế rồi vào một ngày nọ, người cha của cậu bé sau khi bắt ách vào những cỗ xe, trong khi đi kiếm củi, đã mang cậu bé đi cùng, sau khi đến một cánh rừng, đã cho chất đầy củi trên cỗ xe, trong khi quay trở về, khi đến gần một mộ địa bên ngoài Kinh Thành, tại một nơi thuận tiện và có nước, đã thả tự do co những con bò, rồi ăn uống nghỉ ngơi. Vào buổi xế chiều, những con bò của người bán củi, đã đi vào Kinh Thành, cùng với một đàn bò khác cũng đang đi vào trong Kinh Thành. Nói về người đánh xe (tức người cha) trong khi đuổi theo những con bò, cũng đã đi vào trong Kinh Thành, sau khi nhìn thấy những con bò của mình, đã dắt trở về, trong lúc đi ra lại không tìm thấy cổng thành đâu cả. Chính vì không đến kịp, nên vào lúc bấy giờ cổng thành cũng đã được đóng lại.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thế là con trai của người bán củi, trải qua suốt đêm một mình, sau khi nằm bên dưới cỗ xe đã chìm vào trong giấc ngủ. Vào thuở ban sơ, tại Kinh Thành Rājagaha có rất nhiều loại phi nhân. Vả lại, cậu bé này lại đang nằm gần nơi nghĩa địa. Thế là có hai phi nhân đã nhìn thấy cậu bé. Một phi nhân tà kiến đối lập với Giáo Pháp và một phi nhân chánh kiến. Trong số hai phi nhân đó, phi nhân tà kiến đã nói rằng: "Đứa trẻ này nên ăn, chúng ta sẽ ăn thịt đứa trẻ này." Phi nhân chánh kiến cản ngăn lại và nói rằng: "Hãy dừng lại đi! Không nên thỏa thích trong chuyện đó." Mặc dầu đã được ngăn cản, nhưng phi nhân tà kiến vẫn không chú ý đến những lời nói của phi nhân chánh kiến, sau khi nắm lấy chân của đứa trẻ, lôi kéo. Đứa trẻ vẫn tự mình thường tưởng niệm về Ân Đức Phật, nên trong khoảnh khắc ấy, đã niệm rằng: "Namo Buddha." Phi nhân đó phát sanh nỗi kinh hãi khủng khiếp, sau khi bước lùi về phía sau và đã đứng đó. Thế là Phi nhân chánh kiến đã nói với nó rằng: "Chúng ta đã làm những điều không phải phận sự của mình, chúng ta hãy chuộc lỗi với cậu bé." Rồi đã đứng đó bảo vệ cho cậu bé. Còn Phi nhân tà kiến, sau khi đi vào trong Kinh Thành, sau khi làm cho đầy trong chiếc đĩa đựng thức ăn của Đức Vua, đã mang những thực phẩm đó đi. Thế là cả hai phi nhân đó giống như cha mẹ của cậu bé

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vậy, sau khi chăm sóc và cho ăn xong, đã khắc những dòng chữ vào chiếc đĩa dựng vật thực bằng năng lực của Dạ Xoa, kể lại tất cả những chuyện xảy ra rồi phát nguyện rằng: "Chỉ mình Đức Vua nhìn thấy những dòng chữ này, còn những người khác thì không." Rồi đã bỏ chiếc đĩa vào trong xe củi, và sau khi canh giữ bảo vệ suốt trọn đêm, đã rời đi (vào sáng sớm.)

Vào ngày hôm sau, giữa những tiếng huyên náo rằng: "Trong Hoàng Cung, chiếc đĩa đựng thức ăn đã bị lấy đi bởi những tên trộm." các cánh cổng đã được đóng chặt lại để tìm kiếm, nhưng tại nơi đó lại không tìm thấy, nên đã đi ra ngoài Kinh Thành, trong lúc lùng sục tìm kiếm khắp nơi đã trông thấy chiếc đĩa bằng vàng bên trong chiếc xe chở củi, liền bảo rằng: "Kẻ trộm là đứa nhỏ này." Nên đã bắt lấy cậu bé mang về diện kiến Đức Vua. Đức Vua sau khi trông thấy những dòng chữ, đã hỏi rằng: "Này con! Chuyện này là thế nào?" "Tâu Đại Vương! Con không biết! Vào ban đêm, cha mẹ của con sau khi đi đến đã cho con ăn, rồi đứng đó bảo vệ cho con, về phần con vì được sự bảo vệ của cha mẹ con, nên không còn nỗi sợ hãi nào nên đã chìm vào trong giấc ngủ. Con chỉ biết có bấy nhiêu." Riêng về cha mẹ của cậu bé cũng đã đi đến nơi đó. Đức Vua sau khi biết rõ câu chuyện đã xảy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ra, đã dắt theo cả ba người đi đến hầu cận Bậc Đạo Sư và đã kể lại tất cả, rồi bạch hỏi rằng: "Bạch Ngài! Phải chăng Niệm tưởng về Ân Đức Phật hoặc là Niệm tưởng về Ân Đức Pháp có được sự bảo vệ giống như vậy?" "Này Đại Vương! Không chỉ với sự Niệm tưởng về Ân Đức Phật như vậy mới được bảo vệ, đối với những ai khéo léo phát triển tâm đối với sáu loại (niệm tưởng), những người đó vô sự đối với những thành lũy bảo vệ nào khác, vô sự đối với bùa chú hoặc là thuốc chữa bệnh." Trong khi nói về sáu trường hợp đó, Ngài đã nói lên những kệ ngôn này:

296."Suppabuddhaṃ pabujjhanti,
Sadā gotamasāvakā;
Yesaṃ divā ca ratto ca,
Niccaṃ buddhagatā sati."

296. "Luôn tỉnh thức, với thức tỉnh tốt đẹp,
Những học trò Gotama luôn khi.
Những vị ấy ngày và đêm xá gì,
Thường Niệm tưởng hướng về nơi Đức Phật."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

297. "Suppabuddhaṃ pabujjhanti,
Sadā gotamasāvakā;
Yesaṃ divā ca ratto ca,
Niccaṃ dhammagatā sati."

297. "Luôn tỉnh thức, với thức tỉnh tốt đẹp,
Những học trò Gotama luôn khi.
Những vị ấy ngày và đêm xá gì,
Thường Niệm tưởng hướng về nơi Giáo Pháp."

298. "Suppabuddhaṃ pabujjhanti,
Sadā gotamasāvakā;
Yesaṃ divā ca ratto ca,
Niccaṃ saṅghagatā sati."

298. "Luôn tỉnh thức, với thức tỉnh tốt đẹp,
Những học trò Gotama luôn khi
Những vị ấy ngày và đêm xá gì,
Thường Niệm tưởng hướng về nơi Tăng Chúng."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

299. "Suppabuddhaṃ pabujjhanti,
Sadā gotamasāvakā;
Yesaṃ divā ca ratto ca,
Niccaṃ kāyagatā sati.

299. "Luôn tỉnh thức, với thức tỉnh tốt đẹp,
Những học trò Gotama luôn khi
Những vị ấy ngày và đêm xá gì,
Thường Niệm tưởng hướng về thân bất tịnh."

300. "Suppabuddhaṃ pabujjhanti,
Sadā gotamasāvakā;
Yesaṃ divā ca ratto ca,
Ahiṃsāya rato mano."

300. "Luôn tỉnh thức, với thức tỉnh tốt đẹp,
Những học trò Gotama luôn khi.
Những vị ấy ngày và đêm xá gì,
Thường Niệm tưởng vui thích trong bất hại."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

301.“Suppabuddhaṃ pabujjhanti,
Sadā gotamasāvakā;
Yesaṃ divā ca ratto ca,
Bhāvanāya rato mano”ti.

301. “Luôn tỉnh thức, với thức tỉnh tốt đẹp,
Những học trò Gotama luôn khi.
Những vị ấy ngày và đêm xá gì,
Thường Niệm tưởng vui thích trong tu tiến.”

Ở đây, gọi là **“Tỉnh thức với sự thức tỉnh khéo léo”** tức là trong khi đang ngủ cũng giữ lấy sự Niệm tưởng hướng về Ân Đức Phật, trong khi tỉnh thức đối với sự nắm giữ lấy như thế thì được gọi là Tỉnh thức với sự thức tỉnh khéo léo. Gọi là **“Đệ tử của Đấng Gotama luôn khi”** tức là những người tự mình sanh lên trong việc lắng nghe những lời dạy của Đức Phật có Tộc Tánh là Gotama, Đệ Tử của Đấng Gotama là với sự lắng nghe với sự hướng dẫn của Đấng Gotama. Gọi là **“Niệm tưởng về Ân Đức Phật”** tức là có sự niệm tưởng liên tục trong mọi lúc, và đã duy trì việc niệm tưởng về các Ân Đức Phật, chẳng hạn như chia chẻ ra rằng: “Itipiso Bhagavā.” Nghĩa là những người đó tỉnh thức với sự thức tỉnh luôn khi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

như vậy. Lại nữa, khi không thể làm theo cách như vậy, một ngày dẫu trong ba thời, trong hai thời hoặc là thậm chí chỉ trong một thời, trong khi tác ý đến việc niệm tưởng về Ân Đức Phật như thế, cùng được gọi là tỉnh thức với sự thức tỉnh khéo léo. Gọi là **"Niệm tưởng về Ân Đức Pháp"** tức là duy trì đối với niệm tưởng về các Ân Đức Pháp, chẳng hạn như sau khi chia chẻ ra rằng: "Svākhāto Bhagavatā Dhammo". Gọi là **"Niệm tưởng về Ân Đức Tăng"** tức là duy trì đối với niệm tưởng về các Ân Đức Tăng chẳng hạn như sau khi chia chẻ ra rằng: "Suppaṭipanno Bhagavato Sāvakasaṅgho". Gọi là **"Niệm tưởng về Thân"** tức là duy trì đối với việc niệm tưởng do nương vào ba mươi hai thể trược, do nương vào chín đề mục tử thi (có thể có sự nhầm lẫn, đúng ra phải là mười đề mục tử thi), do nương vào Tứ Đại, do nương vào Thiền Sắc Giới chẳng hạn như đề mục Kasiṇa màu xanh trong nội phần. Gọi là **"Có sự vui thích trong bất hại"** tức là vui thích trong sự tu tiến với lòng bi mẫn, giống như đã được nói như vầy "Sau khi làm cho biến mãn khắp một phương với tâm câu hữu với sự bi mẫn, vị ấy trú."*(vibha. 642)*. Gọi là **"Với sự Tu Tiến"** tức là với sự tu tiến trong Từ Tâm. Đối với điều trước đó, tự mình đã nói đến sự tu tiến trong lòng bi mẫn, ở đây được cho là tu tiến trong tất cả những điều còn lại, thế nhưng ở đây

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ngài chỉ ám chỉ cho sự tu tiến trong Từ Tâm mà thôi. Những câu còn lại cần phải hiểu theo phương pháp đã nói ở kệ ngôn trước đó.

Chấm dứt thời Pháp, cậu bé cùng với Cha mẹ đã được an trú vào Quả Vị Sơ Quả. Về sau, sau khi đã được xuất gia thì chứng đắc Quả Vị A La Hán, Pháp thoại cũng mang lại nhiều lợi ích cho hội chúng đã tụ hội tại nơi đó.

CÂU CHUYỆN THỨ NĂM
VỀ CON TRAI CỦA NGƯỜI BÁN CỦI.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

6. Vajjiputtakabhikkhuvatthu

Duppabbajjanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā vesāliṃ nissāya mahāvane viharanto aññataraṃ vajjiputtakaṃ bhikkhuṃ ārabbha kathesi. Taṃ sandhāya vuttaṃ – aññataro vajjiputtako bhikkhu vesāliyaṃ viharati aññatarasmiṃ vanasaṇḍe, tena kho pana samayena vesāliyaṃ sabbarattichaṇo hoti. Atha kho so bhikkhu vesāliyā tūriyatāḷitavāditanigghosasaddaṃ sutvā paridevamāno tāyaṃ velāyaṃ imaṃ gāthaṃ abhāsi –

"Ekakā mayaṃ araññe viharāma,

Apaviddhaṃva vanasmiṃ dārukaṃ;

Etādisikāya rattiyā,

Kosu nāmamhehi pāpiyo"ti.

(saṃ. Ni. 1.229)

So kira vajjiraṭṭhe rājaputto vārena sampattaṃ rajjaṃ pahāya pabbajito vesāliyaṃ cātumahārājikehi saddhiṃ ekābaddhaṃ katvā sakalanagare dhajapaṭākādīhi paṭimaṇḍite komudiyā puṇṇamāya sabbarattiṃ chaṇavāre

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vattamāne bheriyādīnaṃ tūriyānaṃ tāḷitānaṃ nigghosaṃ vīṇādīnañca vāditānaṃ saddaṃ sutvā yāni vesāliyaṃ satta rājasahassāni satta rājasatāni satta rājāno, tattakā eva ca nesaṃ uparājasenāpatiādayo, tesu alaṅkatapaṭiyattesu nakkhattakīḷanatthāya vīthiṃ otiṇṇesu saṭṭhihatthe mahācaṅkame caṅkamamāno gaganamajjhe ṭhitaṃ puṇṇacandaṃ disvā caṅkamakoṭiyaṃ phalakaṃ nissāya ṭhito veṭhanālaṅkāravirahitattā vane chaḍḍitadārukaṃ viya attabhāvaṃ oloketvā "atthi nu kho añño amhehi lāmakataro"ti cintento pakatiyā āraññakādiguṇayuttopi tasmiṃ khaṇe anabhiratiyā pīḷito evamāha. So tasmiṃ vanasaṇḍe adhivatthāya devatāya "imaṃ bhikkhuṃ saṃvejessāmī"ti adhippāyena –

"Ekakova tvaṃ araññe viharasi,

Apaviddhaṃva vanasmiṃ dārukaṃ;

Tassa te bahukā pihayanti,

Nerayikā viya saggagāmina"nti.

(saṃ. Ni. 1.229)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vuttaṃ imaṃ gāthaṃ sutvā punadivase satthāraṃ upasaṅkamitvā vanditvā nisīdi. Satthā taṃ pavattiṃ ñatvā gharāvāsassa dukkhataṃ pakāsetukāmo pañca dukkhāni samodhānetvā imaṃ gāthamāha –

302.“Duppabbajjaṃ durabhiramaṃ,
durāvāsā gharā dukhā;

Dukkhosamānasaṃvāso,
dukkhānupatitaddhagū;

Tasmā na caddhagū siyā, na ca
dukkhānupatito siyā”ti.

Tattha duppabbajjanti appaṃ vā mahantaṃ vā bhogakkhandhañceva ñātiparivaṭṭañca pahāya imasmiṃ sāsane uraṃ datvā pabbajjaṃ nāma dukkhaṃ. Durabhiramanti evaṃ pabbajitenāpi bhikkhācariyāya jīvitavuttiṃ ghaṭentena aparimāṇasīlakkhandhagopanadhammān udhammappaṭipattipūraṇavasena abhiramituṃ dukkhaṃ. Durāvāsāti yasmā pana gharaṃ āvasantena rājūnaṃ rājakiccaṃ, issarānaṃ issarakiccaṃ vahitabbaṃ, parijanā ceva dhammikā samaṇabrāhmaṇā ca saṅgahitabbā. Evaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

santepi gharāvāso chiddaghaṭo viya mahāsamuddo viya ca duppūro. Tasmā gharāvāsā nāmete durāvāsā dukkhā āvasituṃ, teneva kāraṇena dukkhāti attho. Dukkho samānasaṃvāsoti gihino vā hi ye jātigottakulabhogehi pabbajitā vā sīlācārabāhusaccādīhi samānāpi hutvā "kosi tvaṃ, kosmi aha"ntiādīni vatvā adhikaraṇapasutā honti, te asamānā nāma, tehi saddhiṃ saṃvāso dukkhoti attho. Dukkhānupatitaddhagūti ye vaṭṭasaṅkhātaṃ addhānaṃ paṭipannattā addhagū, te dukkhe anupatitāva. Tasmā na caddhagūti yasmā dukkhānupatitabhāvopi dukkho addhagūbhāvopi, tasmā vaṭṭasaṅkhātaṃ addhānaṃ gamanatāya addhagū na bhaveyya, vuttappakārena dukkhena anupatitopi na bhaveyyāti attho.

Desanāvasāne so bhikkhu pañcasu ṭhānesu dassite dukkhe nibbindanto pañcorambhāgiyāni pañca uddhambhāgiyāni saṃyojanāni padāletvā arahatte patiṭṭhahīti.

Vajjiputtakabhikkhuvatthu chaṭṭhaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Taṃ sandhāya vuttaṃ – aññataro vajjiputtako bhikkhu vesāliyaṃ viharati aññatarasmiṃ vanasaṇḍe, tena kho pana samayena vesāliyaṃ sabbarattichaṇo hoti: Liên hệ đến vị ấy, đã được nói rằng: "Vị Tỳ Khưu nọ, là Vajjiputta, sống tại Kinh Thành Vesāli, trong một khu rừng rậm nọ, và rồi vào một dịp kia, tại Kinh Thành Vesāli có một cuộc lễ hội diễn ra suốt một đêm.

Atha kho so bhikkhu vesāliyā tūriyatāḷitavāditanigghosasaddaṃ sutvā paridevamāno tāyaṃ velāyaṃ: Thế rồi, vị Tỳ Khưu ấy, sau khi nghe được những âm thanh vang rền của tiếng nhạc rộn ràng được đánh bằng các loại nhạc cụ, vào chính lúc ấy, trong lúc thở than.

"Ekakā mayaṃ araññe viharāma, apaviddhaṃva vanasmiṃ dārukaṃ: Ta một mình, cư ngụ tại rừng sâu, tựa khúc gỗ bị vứt trong rừng.

Etādisikāya rattiyā, kosu nāmamhehi pāpiyo: Suốt một đêm cứ như vậy có ai khốn khổ bằng ta?

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So kira vajjiraṭṭhe rājaputto vārena sampattaṃ rajjaṃ pahāya pabbajito: Trương truyền, vị ấy là con trai của Đức Vua tại xứ Vajji, vào lúc kế vị Vương Quốc đã từ bỏ, rồi xuất gia.

Vesāliyaṃ cātumahārājikehi saddhiṃ ekābaddhaṃ katvā sakalanagare dhajapaṭākādīhi paṭimaṇḍite komudiyā puṇṇamāya sabbarattiṃ chaṇavāre vattamāne bheriyādīnaṃ tūriyānaṃ tāḷitānaṃ nigghosaṃ vīṇādīnañca vāditānaṃ saddaṃ sutvā yāni vesāliyaṃ satta rājasahassāni satta rājasatāni satta rājāno: Tại Kinh Thành Vesāli, khắp cả Kinh Thành sau khi trang trí những loại cờ phướn, đã diễn ra lễ hội suốt một đêm dưới ánh trăng rằm, sau khi nghe được những âm thanh được phát ra từ những cây đàn, âm thanh rộn rã được tạo ra từ những chiếc trống thì cả bảy ngàn bảy trăm lẻ bảy vị vua (7.707) cùng với Tứ Đại Thiên Vương cũng đã tề tựu về.

Tattakā eva ca nesaṃ uparājasenāpatiādayo: Không chỉ có bấy nhiêu, ngoài ra còn có những vị Phó Vương và những vị Quan Đại Thần.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tesu alaṅkatapaṭiyattesu nakkhattakīḷanatthāya vīthiṃ otiṇṇesu: những vị ấy sau khi trang điểm lộng lẫy, với lý do đến để tham dự lễ hội, đã đổ xô ra đầy đường.

Saṭṭhihatthe mahācaṅkame caṅkamamāno: Vị ấy trong khi đi kinh hành trên một con đường kinh hành rộng mươi hắc tay.

Gaganamajjhe ṭhitaṃ puṇṇacandaṃ disvā: Sau khi nhìn thấy ánh trăng rằm giữa bầu trời.

Caṅkamakoṭiyaṃ phalakaṃ nissāya ṭhito: Đã đứng dựa vào một tấm ván che ở tại điểm cuối của đường kinh hành.

Veṭhanālaṅkāravirahitattā vane chaḍḍitadārukaṃ viya attabhāvaṃ oloketvā "atthi nu kho añño amhehi lāmakataro"ti cintento: Ngẫm nghĩ về chính bản thân mình, không có chi cả cho dù là khăn đội đầu hay là những vật trang điểm, giống như một khúc củi bị vất bỏ trong rừng, trong khi ấy đã suy nghĩ rằng: "Có ai khác thấp hèn như ta không nhỉ?"

Pakatiyā āraññakādiguṇayuttopi tasmiṃ khaṇe anabhiratiyā pīḷito evamāha: Bình thường vị ấy vốn là người thực hành đúng đắn đối với các ân đức dành cho người

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cư ngụ trong rừng, nhưng trong khoảnh khắc đó, bị chinh phục bởi sự không vừa lòng, nên đã nói như vậy.

So tasmiṃ vanasaṇḍe adhivatthāya devatāya "imaṃ bhikkhuṃ saṃvejessāmī"ti adhippāyena: Một vị Thiên Tử cư ngụ tại cánh rừng rậm đó, với sự chú ý đến vị ấy, đã suy nghĩ rằng: "Ta sẽ trấn tỉnh vị Tỳ Khưu này."

Ekakova tvaṃ araññe viharasi, apaviddhaṃva vanasmiṃ dārukaṃ: Ngài một mình cư ngụ tại rừng sâu, tựa khúc gỗ bị vứt trong rừng.

Tassa te bahukā pihayanti, nerayikā viya saggagāmina: Nhiều người ước được như Ngài nhưng rất khó nhọc, giống như địa ngục mơ ước đến Thiên Giới.

Vuttaṃ imaṃ gāthaṃ sutvā punadivase satthāraṃ upasaṅkamitvā vanditvā nisīdi: Sau khi nghe xong kệ ngôn đã được nói lên, vào ngày hôm sau, vị ấy đi đến gần Bậc Đạo Sư sau khi đảnh lễ đã ngồi xuống.

Satthā taṃ pavattiṃ ñatvā gharāvāsassa dukkhataṃ pakāsetukāmo pañca dukkhāni samodhānetvā: Bậc Đạo Sư

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sau khi biết được câu chuyện đã xảy ra đó, vì muốn làm cho vị ấy hiểu biết rõ thêm về những trạng thái khó khăn trong nếp sống tại gia của vị ấy, sau khi gom chung cả năm sự khó khăn đó lại.

Duppabbajjaṃ durabhiramaṃ, durāvāsā gharā dukhā: Khó xuất gia, thỏa thích càng thêm khó, đời sống tại gia, khó cư ngụ cùng.

Dukkhosamānasaṃvāso, dukkhānupatitaddhagū: Đau khổ khi ở cùng không tương đồng, đau khổ áp bức khi còn là người lữ khách.

Tasmā na caddhagū siyā, na ca dukkhānupatito siyā: Chính lẽ đó, không như người lữ khách, không như người bị áp bức bởi khổ.

Appaṃ vā mahantaṃ vā bhogakkhandhañceva ñātiparivaṭṭañca pahāya imasmiṃ sāsane uraṃ datvā pabbajjaṃ nāma dukkhaṃ: Sau khi từ bỏ khối tài sản cho dù nhiều hay ít hoặc là chuỗi vòng tròn thân bằng quyến thuộc, sau khi dành trọn trái tim trong Giáo Pháp này, rồi xuất gia gọi là hết sức khó khăn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Evaṃ pabbajitenāpi bhikkhācariyāya jīvitavuttiṃ ghaṭentena aparimāṇasīlakkhandhagopanadhammān udhammappaṭipatti -pūraṇavasena abhiramituṃ dukkhaṃ: Đối với việc đã xuất gia như vậy, nuôi mạng bằng cách trì bình khất thực rồi thích thú đối với việc cố gắng hòa hợp, thực hành tròn đủ việc tuân thủ theo Giáo Pháp hay chú ý đối với Giới Uẩn Vô Hạn Lượng cũng là một điều khó khăn.

Yasmā pana gharaṃ āvasantena rājūnaṃ rājakiccaṃ, issarānaṃ issarakiccaṃ vahitabbaṃ, parijanā ceva dhammikā samaṇabrāhmaṇā ca saṅgahitabbā: Bởi vì đối với việc sống trong đời sống gia đình, với Đức Vua thì cần phải làm phận sự của Đức Vua, với những lãnh chúa thì cần phải làm những phận sự của bậc lãnh chúa, còn những người tùy tùng, những người ngay thẳng hay những Sa Môn Bà La Môn cần phải gom chung lại.

Evaṃ santepi gharāvāso chiddaghaṭo viya mahāsamuddo viya ca duppūro: Nếp sống tại gia đối với việc lặng yên như vậy, giống như chiếc bình bị nứt, giống như đại hải mênh mông rất khó mà lấp đầy.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tasmā gharāvāsā nāmete durāvāsā dukkhā āvasituṃ, teneva kāraṇena dukkhāti attho: Chính vì vậy, gọi là nếp sống tại gia là sống với những khó khăn, khó sống cùng với những điều như vậy, nghĩa là khó khăn đối với những nguyên nhân như thế.

Gihino vā hi ye jātigottakulabhogehi pabbajitā vā sīlācārabāhusaccādīhi samānāpi hutvā "kosi tvaṃ, kosmi aha"ntiādīni vatvā adhikaraṇapasutā honti, te asamānā nāma, tehi saddhiṃ saṃvāso dukkhoti attho: Quả thật là như vậy, những người tại gia cư sĩ với sanh chủng, tộc tánh, gia tộc hay là tài sản như thế nào, sau khi xuất gia đều trở thành những vị Sa Môn với việc thực hành giới hoặc đa văn, thế nhưng chẳng hạn sau khi được nói rằng: "Bạn là ai kia chứ? Tôi là ai kia chứ?" là có dính líu đến việc tranh luận, nên gọi những người đó không bằng nhau, nghĩa là đau khổ khi ở cùng với những người như vậy.

Ye vaṭṭasaṅkhātaṃ addhānaṃ paṭipannattā addhagū, te dukkhe anupatitāva: Đối với những ai còn gọi là những người lữ khách, tự mình rong ruổi trên chặng đường dài xa xăm được xem là vòng tái sanh luân

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hồi, những người đó vẫn còn bị đè nén áp bức đối với những khổ đau.

Yasmā dukkhānupatitabhāvopi dukkho addhagūbhāvopi, tasmā vaṭṭasaṅkhātaṃ addhānaṃ gamanatāya addhagū na bhaveyya, vuttappakārena dukkhena anupatitopi na bhaveyyāti attho: Chính vì hiện hữu sự áp bức đè nén của đau khổ, chính vì hiện hữu người lữ khách với những điều đau khổ, cho nên đừng trở thành một người lữ khách với hành trình trên đoạn đường dài thăm thẳm được gọi là vòng Tử Sanh luân hồi, nghĩa là không nên để hiện hữu đối với những sự áp bức đè nén bởi những đau khổ đã được nói đến với những phương pháp như thế.

DỊCH NGHĨA:

6. CÂU CHUYỆN VỀ VỊ TỲ KHƯU VAJJIPUTTAKA.

"Khó xuất gia..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Mahāvana (Đại Lâm) gần Kinh Thành Vesāli, và đề cập đến một vị Tỳ Khưu Vajjiputta.

Liên hệ đến vị ấy, thì đã được nói rằng: "Vị Tỳ Khưu nọ, là Vajjiputta, sống tại Kinh Thành

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vesāli, trong một khu rừng rậm nọ, và rồi vào một dịp kia, tại Kinh Thành Vesāli có một cuộc lễ hội diễn ra suốt một đêm. Thế rồi, vị Tỳ Khưu ấy sau khi nghe được những âm thanh vang rền của tiếng nhạc rộn ràng được đánh bằng các loại nhạc cụ, vào chính lúc ấy, trong lúc thở than đã nói lên kệ ngôn này:

"Ekakā mayaṃ araññe viharāma,
Apaviddhaṃva vanasmiṃ dārukaṃ;
Etādisikāya rattiyā,
Kosu nāmamhehi pāpiyo"ti.

(saṃ. Ni. 1.229)

"Ta một mình, cư ngụ tại rừng sâu,
Tựa khúc gỗ, vứt trong rừng lăn lóc.
Suốt một đêm, như vậy nhạc lóc cóc,
Ai là người khốn khổ giống như ta?"

Trương truyền, vị ấy là con trai của Đức Vua tại xứ Vajji, vào lúc kế vị Vương Quốc đã từ bỏ, rồi xuất gia. Tại Kinh Thành Vesāli, khắp cả Kinh Thành sau khi trang trí những loại cờ phướn, đã diễn ra lễ hội suốt một đêm dưới ánh trăng rằm, sau khi nghe được những âm thanh được phát ra từ những cây đàn, âm thanh rộn rã được tạo ra từ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những chiếc trống, cả bảy ngàn bảy trăm lẻ bảy vị vua *(7.707)* cùng với Tứ Đại Thiên Vương cũng đã tề tựu về, không chỉ có bấy nhiêu, ngoài ra còn có những vị Phó Vương và những vị Quan Đại Thần, những vị ấy sau khi trang điểm lộng lẫy, với lý do đến để tham dự lễ hội, đã đổ xô ra đầy đường, vị ấy trong khi đi kinh hành trên một con đường kinh hành rộng mươi hắc tay, sau khi nhìn thấy ánh trăng rằm giữa bầu trời, đã đứng dựa vào một tấm ván che ở tại điểm cuối của đường kinh hành, ngẫm nghĩ về chính bản thân mình không có chi cả cho dù là khăn đội đầu hay là những vật trang điểm, giống như một khúc củi bị vất bỏ trong rừng, trong khi ấy đã suy nghĩ rằng: "Có ai khác thấp hèn như ta không nhỉ?" bình thường vị ấy vốn là người thực hành đúng đắn đối với các ân đức dành cho người cư ngụ trong rừng, nhưng trong khoảnh khắc đó, bị chinh phục bởi sự không vừa lòng, nên đã nói như vậy. Một vị Thiên Tử cư ngụ tại cánh rừng rậm đó, với sự chú ý đến vị ấy, đã suy nghĩ rằng: "Ta sẽ trấn tỉnh vị Tỳ Khưu này." Nên nói rằng:

"Ekakova tvaṃ araññe viharasi,

Apaviddhaṃva vanasmiṃ dārukaṃ;

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tassa te bahukā pihayanti,
Nerayikā viya saggagāmina"nti.

(saṃ. Ni. 1.229)

"Ngài một mình cư ngụ tại rừng sâu,
Tựa khúc gỗ, vứt trong rừng lăn lóc.
Nhiều người ước được như Ngài rất nhọc
Tựa địa ngục mơ ước đến Thiên nhàn."

Sau khi nghe xong kệ ngôn đã được nói lên, vào ngày hôm sau, vị ấy đi đến gần Bậc Đạo Sư, sau khi đảnh lễ đã ngồi xuống. Bậc Đạo Sư sau khi biết được câu chuyện đã xảy ra đó, vì muốn làm cho vị ấy hiểu biết rõ thêm về những trạng thái khó khăn trong nếp sống tại gia của vị ấy, đã gom chung cả năm sự khó khăn đó lại, Ngài đã nói lên kệ ngôn sau:

302. "Duppabbajjaṃ durabhiramaṃ,
Durāvāsā gharā dukhā;
Dukkhosamānasaṃvāso,
Dukkhānupatitaddhagū;
Tasmā na caddhagū siyā,
Na ca dukkhānupatito siyā"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

302. "Khó xuất gia, thỏa thích càng thêm khó,
Đời tại gia, khó cùng sống, khổ đau.
Và đau khổ ở cùng không đồng nhau,
Càng đau khổ, khi luân hồi mãi miết.
Chính lẽ đó, không như người sanh tử,
Không như người rơi vào khổ triền miên."

Ở đây, gọi là **"Khó xuất gia"** tức là sau khi từ bỏ khối tài sản, cho dù nhiều hay ít hoặc là chuỗi vòng tròn thân bằng quyến thuộc, sau khi dành trọn trái tim trong Giáo Pháp này, rồi xuất gia gọi là hết sức khó khăn. Gọi là **"Khó có sự vui thích"** tức là đối với việc đã xuất gia như vậy, nuôi mạng bằng cách trì bình khất thực rồi thích thú đối với việc cố gắng hòa hợp, thực hành tròn đủ việc tuân thủ theo Giáo Pháp hay chú ý đối với Giới Uẩn Vô Hạn Lượng cũng là một điều khó khăn. Gọi là **"Khó cùng sống"** tức là bởi vì đối với việc sống trong đời sống gia đình, với Đức Vua thì cần phải làm phận sự của Đức Vua, với những lãnh chúa thì cần phải làm những phận sự của bậc lãnh chúa, còn những người tùy tùng, những người ngay thẳng hay những Sa Môn Bà La Môn cần phải gom chung lại. Nếp sống tại gia đối với việc lặng yên như vậy, giống như chiếc bình bị nứt, giống như

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đại hải mênh mông rất khó mà lấp đầy. Chính vì vậy, gọi là nếp sống tại gia là sống với những khó khăn, khó sống cùng với những điều như vậy, nghĩa là khó khăn đối với những nguyên nhân như thế. Gọi là **"Khổ khi ở cùng với những người không tương đồng"** tức là quả thật là như vậy, những người tại gia cư sĩ với sanh chủng, tộc tánh, gia tộc hay là tài sản như thế nào, sau khi xuất gia đều trở thành những vị Sa Môn, với việc thực hành giới hoặc đa văn, thế nhưng chẳng hạn như sau khi được nói rằng: "Bạn là ai kia chứ? Tôi là ai kia chứ?" là có dính líu đến việc tranh luận, nên gọi những người đó không bằng nhau, nghĩa là đau khổ khi ở cùng với những người như vậy. Gọi là **"Đau khổ khi còn luân hồi"** tức là đối với những ai còn gọi là những người lữ khách, tự mình rong ruổi trên chặng đường dài xa xăm được xem là vòng tái sanh luân hồi, những người đó vẫn còn bị đè nén áp bức đối với những khổ đau. Gọi là **"Chính vì lẽ đó nên đừng làm người luân hồi"** tức là chính vì hiện hữu sự áp bức đè nén của đau khổ, chính vì hiện hữu người lữ khách với những điều đau khổ, cho nên đừng trở thành một người lữ khách, với hành trình trên đoạn đường dài thăm thẳm được gọi là vòng Tử Sanh luân hồi, nghĩa là không nên để hiện hữu đối với những sự

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

áp bức đè nén bởi những đau khổ đã được nói đến với những phương pháp như thế.

Chấm dứt thời Pháp, Vị Tỳ Khưu đó trong khi chán nản đối với sự khổ đau đã được trình bày qua năm khía cạch trên, sau khi chặt đứt năm hạ phần và năm thượng phần kiết sử, đã được an trú vào Quả Vị A La Hán.

CÂU CHUYỆN THỨ SÁU
VỀ TỲ KHƯU VAJJIPUTTAKA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

7. Cittagahapativatthu

Saddhoti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto cittagahapatiṃ ārabbha kathesi. Vatthu bālavagge "asantaṃ bhāvanamiccheyyā"ti gāthāvaṇṇanāya vitthāritaṃ. Gāthāpi tattheva vuttā. Vuttañhetaṃ tattha *(dha. Pa. aṭṭha. 1.74)* –

"Kiṃ pana, bhante, etassa tumhākaṃ santikaṃ āgacchantassevāyaṃ lābhasakkāro uppajjati, udāhu aññattha gacchantassāpi uppajjatī"ti. "Ānanda, mama santikaṃ āgacchantassāpi aññattha gacchantassāpi tassa uppajjateva. Ayañhi upāsako saddho pasanno sampannasīlo, evarūpo puggalo yaṃ yaṃ padesaṃ bhajati, tattha tatthevassa lābhasakkāro nibbattatī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

303. "Saddho sīlena sampanno,
Yasobhogasamappito;
Yaṃ yaṃ padesaṃ bhajati,
Tattha tattheva pūjito"ti.

(dha. Pa. aṭṭha. 1.74)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tattha saddhoti lokiyalokuttarasaddhāya samannāgato. Sīlenāti āgāriyasīlaṃ, anāgāriyasīlanti duvidhaṃ sīlaṃ. Tesu idha āgāriyasīlaṃ adhippetaṃ, tena samannāgatoti attho. Yasobhogasamappitoti yādiso anāthapiṇḍikādīnaṃ pañcaupāsakasataparivārasaṅkhāto āgāriyayaso, tādiseneva yasena dhanadhaññādiko ceva sattavidhaariyadhanasaṅkhāto cāti duvidho bhogo, tena samannāgatoti attho. Yaṃ yaṃ padesanti puratthimādīsu disāsu evarūpo kulaputto yaṃ yaṃ padesaṃ bhajati, tattha tattha evarūpena lābhasakkārena pūjitova hotīti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Cittagahapativatthu sattamaṃ.

TỪ VỰNG:

"Kiṃ pana, bhante, etassa tumhākaṃ santikaṃ āgacchantassevāyaṃ sakkāro uppajjati, udāhu aññattha gacchantassāpi uppajjatī"ti?: "Bạch Ngài! Việc phát sanh lên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những vật phẩm dành cho vị ấy, chỉ dựa vào việc đi đến để yết kiến Ngài hay là cũng phát sanh lên, dù vị ấy có đi đến một nơi nào khác?"

"Ānanda, mama santikaṃ āgacchantassāpi aññattha gacchantassāpi tassa uppajjateva. Ayañhi upāsako saddho pasanno sampannasīlo, evarūpo puggalo yaṃ yaṃ padesaṃ bhajati, tattha tatthevassa lābhasakkāro nibbattatī"ti : "Này Ānanda! Cho dù đi đến để yết kiến ta, hay có đi đến một nơi nào khác, cũng phát sanh đến cho người ấy. Bởi vì cận sự nam này, là người có đức tin, có lòng tịnh tín và là người thành tựu giới, một người giống như thế, cộng trú trong bất kỳ trú xứ nào, tại những trú xứ đó cũng phát sanh lên lợi đắc và sự cung kính đến cho người đó."

Saddho sīlena sampanno: Có Đức Tin, thành tựu về Giới.

Yasobhogasamappito: Được danh thơm, và sung túc của cải.

Yaṃ yaṃ padesaṃ bhajati: Dù cộng trú, trú xứ trong các nơi.

Tattha tattheva pūjito"ti: Tại nơi đó, được cúng dường kính trọng.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Lokiyalokuttarasaddhāya samannāgato: Sự thành tựu niềm tin về Hiệp Thế và Siêu Thế.

Āgāriyasīlaṃ, anāgāriyasīlanti duvidhaṃ sīlaṃ. Tesu idha āgāriyasīlaṃ adhippetaṃ, tena samannāgatoti attho: Có hai loại Giới là Giới của người tại gia cư sĩ và Giới của bậc xuất gia. Trong hai loại Giới đó, ở đây chỉ đề cập đến Giới của tại gia cư sĩ, nghĩa là thành tựu với Giới của tại gia cư sĩ.

Yādiso anāthapiṇḍikādīnaṃ pañcaupāsakasataparivārasaṅkhāto āgāriyayaso, tādiseneva yasena dhanadhaññādiko ceva sattavidhaariyadhanasaṅkhāto cāti duvidho bhogo, tena samannāgatoti attho: Bất luận danh thơm của người tại gia cư sĩ nào, được xem là có năm trăm cận sự nam vây quanh như là Cận Sự Nam Anāthapiṇḍika, đối với người danh thơm giống như vậy sẽ có được hai loại tài sản đó là Tài sản của Phàm Nhân và bảy loại tài sản của Bậc Thánh, nghĩa là thành tựu đối với những điều đó.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Puratthimādīsu disāsu evarūpo kulaputto yaṃ yaṃ padesaṃ bhajati, tattha tattha evarūpena lābhasakkārena pūjitova hotīti attho: Người thiện gia nam tử đó, đi khắp mọi miền, khắp các phương như phương Đông chẳng hạn, nghĩa là tại những nơi như vậy, sẽ có được sự cúng dường long trọng và hậu hĩ giống như thế.

DỊCH NGHĨA:

7. CÂU CHUYỆN VỀ GIA CHỦ CITTA.

"Có niềm tin..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana, và đề cập đến gia chủ Citta. Câu chuyện này đã được giảng giải chú thích trong kệ ngôn "Asantaṃ bhāvanamiccheyyā" ở phẩm Ngu Nhân. Đối với kệ ngôn ấy đã được nói tại nơi đó như vậy. Và chính điều này cũng đã được nói lên tại nơi đó. *(dha. Pa. aṭṭha. 1.74).*

Khi ấy, Trưởng Lão Ānanda đã bạch hỏi Đức Thế Tôn rằng: "Bạch Ngài! Việc phát sanh lên những vật phẩm dành cho vị ấy, chỉ dựa vào việc đi đến để yết kiến Ngài hay là cũng phát sanh lên dù vị ấy có đi đến một nơi nào khác?" "Này Ānanda! Cho dù đi đến để yết kiến ta, hay có đi đến một nơi nào khác, thì cũng phát sanh đến cho

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người ấy. Bởi vì cận sự nam này, là người có đức tin, có lòng tịnh tín và là người thành tựu giới, một người giống như thế, cộng trú trong bất kỳ trú xứ nào, tại những trú xứ đó cũng phát sanh lên lợi đắc và sự cung kính đến cho người đó," sau khi nói xong, Bậc Đạo Sư đã nói lên kệ ngôn này:

303. "Saddho sīlena sampanno,
Yasobhogasamappito;
Yaṃ yaṃ padesaṃ bhajati,
Tattha tattheva pūjito"ti.

(dha. Pa. aṭṭha. 1.74)

303. "Có Đức Tin, Giới thành tựu cũng đủ
Được danh thơm, và sung túc của tiền.
Dù cộng trú, trú xứ trong các miền,
Tại nơi đó, được cúng dường kính trọng."

Ở đây, gọi là **"Niềm Tin"** tức là sự thành tựu niềm tin về Hiệp Thế và Siêu Thế. Gọi là **"Về Giới"** tức là có hai loại Giới là Giới của người tại gia cư sĩ và Giới của bậc xuất gia. Trong hai loại Giới đó, ở đây chỉ đề cập đến Giới của tại gia cư sĩ, nghĩa là thành tựu với Giới của tại gia cư sĩ. Gọi là **"Được danh thơm và sung túc về của cải"** tức là bất luận danh thơm của người tại gia cư sĩ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nào, được xem là có năm trăm cận sự nam vây quanh như là Cận Sự Nam Anāthapiṇḍika, đối với người danh thơm giống như vậy sẽ có được hai loại tài sản đó là Tài sản của Phàm Nhân và bảy loại tài sản của Bậc Thánh, nghĩa là thành tựu đối với những điều đó. Gọi là **"Khắp nơi trong các miền"** tức là người thiện gia nam tử đó, đi khắp mọi miền, khắp các phương như phương Đông chẳng hạn, nghĩa là tại những nơi như vậy sẽ có được sự cúng dường long trọng và hậu hĩ giống như thế.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ BẢY
VỀ GIA CHỦ CITTA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

8. Cūḷasubhaddāvatthu

Dūre santoti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto anāthapiṇḍikassa dhītaraṃ cūḷasubhaddaṃ nāma ārabbha kathesi.

Anāthapiṇḍikassa kira daharakālato paṭṭhāya ugganagaravāsī uggo nāma seṭṭhiputto sahāyako ahosi. Te ekācariyakule sippaṃ uggaṇhantā aññamaññaṃ katikaṃ kariṃsu "amhākaṃ vayappattakāle puttadhītāsu jātāsu yo puttassa dhītaraṃ vāreti, tena tassa dhītā dātabbā"ti. Te ubhopi vayappattā attano attano nagare seṭṭhiṭṭhāne patiṭṭhahiṃsu. Athekasmiṃ samaye uggaseṭṭhi vaṇijjaṃ payojento pañcahi sakaṭasatehi sāvatthiṃ agamāsi. Anāthapiṇḍiko attano dhītaraṃ cūḷasubhaddaṃ āmantetvā, "amma, pitā te uggaseṭṭhi nāma āgato, tassa kattabbakiccaṃ sabbaṃ tava bhāro"ti āṇāpesi. Sā "sādhū"ti paṭissuṇitvā tassa āgatadivasato paṭṭhāya sahattheneva sūpabyañjanādīni sampādeti, mālāgandhavilepanādīni abhisaṅkharoti, bhojanakāle tassa nhānodakaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

paṭiyādāpetvā nhānakālato paṭṭhāya sabbakiccāni sādhukaṃ karoti.

Uggaseṭṭhi tassā ācārasampattiṃ disvā pasannacitto ekadivasaṃ anāthapiṇḍikena saddhiṃ sukhakathāya sannisinno "mayaṃ daharakāle evaṃ nāma katikaṃ karimhā"ti sāretvā cūḷasubhaddaṃ attano puttassatthāya vāresi. So pana pakatiyāva micchādiṭṭhiko. Tasmā dasabalassa tamatthaṃ ārocetvā satthārā uggaseṭṭhissūpanissayaṃ disvā anuññāto bhariyāya saddhiṃ mantetvā tassa vacanaṃ sampaṭicchitvā divasaṃ vavatthapetvā dhītaraṃ visākhaṃ datvā uyyojento dhanañcayaseṭṭhi viya mahantaṃ sakkāraṃ katvā subhaddaṃ āmantetvā, "amma, sasurakule vasantiyā nāma antoaggi bahi na nīharitabbo"ti (a. Ni. Aṭṭha. 1.1.259; dha. Pa. aṭṭha. 1.52 visākhāvatthu) dhanañcayaseṭṭhinā visākhāya dinnanayeneva dasa ovāde datvā "sace me gataṭṭhāne dhītu doso uppajjati, tumhehi sodhetabbo"ti aṭṭha kuṭumbike pāṭibhoge gahetvā tassā uyyojanadivase buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa mahādānaṃ datvā purimabhave dhītarā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

katānaṃ sucaritānaṃ phalavibhūtiṃ lokassa pākaṭaṃ katvā dassento viya mahantena sakkārena dhītaraṃ uyyojesi. Tassā anupubbena ugganagaraṃ pattakāle sasurakulena saddhiṃ mahājano paccuggamanamakāsi.

Sāpi attano sirivibhavaṃ pākaṭaṃ kātuṃ visākhā viya sakalanagarassa attānaṃ dassentī rathe ṭhatvā nagaraṃ pavisitvā nāgarehi pesite paṇṇākāre gahetvā anurūpavasena tesaṃ tesaṃ pesentī sakalanagaraṃ attano guṇehi ekābaddhamakāsi. Maṅgaladivasādīsu panassā sasuro acelakānaṃ sakkāraṃ karonto "āgantvā amhākaṃ samaṇe vandatū"ti pesesi. Sā lajjāya nagge passituṃ asakkontī gantuṃ na icchati. So punappunaṃ pesetvāpi tāya paṭikkhitto kujjhitvā "nīharatha na"nti āha. Sā "na sakkā mama akāraṇena dosaṃ āropetu"nti kuṭumbike pakkosāpetvā tamatthaṃ ārocesi. Te tassā niddosabhāvaṃ ñatvā seṭṭhiṃ saññāpesuṃ. So "ayaṃ mama samaṇe ahirikāti na vandī"ti bhariyāya ārocesi. Sā "kīdisā nu kho imissā samaṇā,

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ativiya tesaṃ pasaṃsatī"ti taṃ pakkosāpetvā āha –

"Kīdisā samaṇā tuyhaṃ, bāḷhaṃ kho ne pasaṃsasi;

Kiṃsīlā kiṃsamācārā, taṃ me akkhāhi pucchitā"ti.

(a. Ni. Aṭṭha. 2.4.24)

Athassā subhaddā buddhānañceva buddhasāvakānañca guṇe pakāsentī –

"Santindriyā santamānasā, santaṃ tesaṃ gataṃ ṭhitaṃ;

Okkhittacakkhū mitabhāṇī, tādisā samaṇā mama.

(a. Ni. Aṭṭha. 2.4.24)

"Kāyakammaṃ suci nesaṃ, vācākammaṃ anāvilaṃ;

Manokammaṃ suvisuddhaṃ, tādisā samaṇā mama.

"Vimalā saṅkhamuttābhā, suddhā antarabāhirā;

Puṇṇā suddhehi dhammehi, tādisā samaṇā mama.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Lābhena unnato loko, alābhena ca onato;

Lābhālābhena ekaṭṭhā, tādisā samaṇā mama.

"Yasena unnato loko, ayasena ca onato;

Yasāyasena ekaṭṭhā, tādisā samaṇā mama.

"Pasaṃsāyunnato loko, nindāyāpi ca onato;

Samā nindāpasaṃsāsu, tādisā samaṇā mama.

"Sukhena unnato loko, dukkhenāpi ca onato;

Akampā sukhadukkhesu, tādisā samaṇā mamā"ti. –

Evamādīhi vacanehi sassuṃ tosesi.

Atha naṃ "sakkā tava samaṇe amhākampi dassetu"nti vatvā "sakkā"ti vutte "tena hi yathā mayaṃ te passāma, tathā karohī"ti vutte sā "sādhū"ti buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa mahādānaṃ sajjetvā uparipāsādatale ṭhatvā jetavanābhimukhī sakkaccaṃ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pañcapatiṭṭhitena vanditvā buddhaguṇe āvajjetvā gandhavāsapupphadhumehi pūjaṃ katvā, "bhante, svātanāya buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ nimantemi, iminā me saññāṇena satthā nimantitabhāvaṃ jānātū"ti sumanapupphānaṃ aṭṭha muṭṭhiyo ākāse khipi. Pupphāni gantvā catuparisamajjhe dhammaṃ desentassa satthuno upari mālāvitānaṃ hutvā aṭṭhaṃsu. Tasmiṃ khaṇe anāthapiṇḍikopi dhammakathaṃ sutvā svātanāya satthāraṃ nimantesi. Satthā "adhivutthaṃ mayā, gahapati, svātanāya bhatta"nti vatvā, "bhante, mayā puretaraṃ āgato natthi, kassa nu kho vo adhivuttha"nti vutte "cūḷasubhaddāya, gahapati, nimantito"ti vatvā "nanu, bhante, cūḷasubhaddā dūre vasati ito vīsatiyojanasatamatthake"ti vutte, "āma gahapati, dūre vasantāpi hi sappurisā abhimukhe ṭhitā viya pakāsentī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

304. "Dūre santo pakāsenti,
Himavantova pabbato;
Asantettha na dissanti,
Rattiṃ khittā yathā sarā"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tattha santoti rāgādīnaṃ santatāya buddhādayo santā nāma. Idha pana pubbabuddhesu katādhikārā ussannakusalamūlā bhāvitabhāvanā sattā santoti adhippetā. Pakāsentīti dūre ṭhitāpi buddhānaṃ ñāṇapathaṃ āgacchantā pākaṭā honti. Himavanto vāti yathā hi tiyojanasahassavitthato pañcayojanasatubbedho caturāsītiyā kūṭasahassehi paṭimaṇḍito himavantapabbato dūre ṭhitānampi abhimukhe ṭhito viya pakāseti, evaṃ pakāsentīti attho. Asantetthāti diṭṭhadhammagarukā vitiṇṇaparalokā āmisacakkhukā jīvikatthāya pabbajitā bālapuggalā asanto nāma, te ettha buddhānaṃ dakkhiṇassa jāṇumaṇḍalassa santike nisinnāpi na dissanti na paññāyanti. Rattiṃ khittāti rattiṃ caturaṅgasamannāgate andhakāre khittasarā viya tathārūpassa upanissayabhūtassa pubbahetuno abhāvena na paññāyantīti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sakko devarājā "satthārā subhaddāya nimantanaṃ adhivāsita"nti ñatvā vissakammadevaputtaṃ āṇāpesi – "pañca kūṭāgārasatāni nimminitvā sve buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ ugganagaraṃ nehī"ti. So punadivase pañcasatāni kūṭāgārāni nimminitvā jetavanadvāre aṭṭhāsi. Satthā uccinitvā visuddhakhīṇāsavānaṃyeva pañcasatāni ādāya saparivāro kūṭāgāresu nisīditvā ugganagaraṃ agamāsi. Uggaseṭṭhipi saparivāro subhaddāya dinnanayeneva tathāgatassa āgatamaggaṃ olokento satthāraṃ mahantena sirivibhavena āgacchantaṃ disvā pasannamānaso mālādīhi mahantaṃ sakkāraṃ karonto saparivāro sampaṭicchitvā vanditvā mahādānaṃ datvā punappunaṃ nimantetvā sattāhaṃ mahādānaṃ adāsi. Satthāpissa sappāyaṃ sallakkhetvā dhammaṃ desesi. Taṃ ādiṃ katvā caturāsītiyā pāṇasahassānaṃ dhammābhisamayo ahosi. Satthā "cūḷasubhaddāya anuggahaṇatthaṃ tvaṃ idheva hohī"ti anuruddhattheraṃ nivattāpetvā sāvatthimeva agamāsi. Tato

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

paṭṭhāya taṃ nagaraṃ saddhāsampannaṃ ahosīti.

Cūḷasubhaddāvatthu aṭṭhamaṃ.

TỪ VỰNG:

Anāthapiṇḍikassa kira daharakālato paṭṭhāya ugganagaravāsī uggo nāma seṭṭhiputto sahāyako ahosi: Tương truyền, con trai của một vị Triệu Phú sống tại Kinh Thành Ugga tên là Ugga là bạn của Trưởng Giả Anāthapiṇḍika, từ lúc thiếu thời trở về sau này

Te ekācariyakule sippaṃ uggaṇhantā aññamaññaṃ katikaṃ kariṃsu "amhākaṃ vayappattakāle puttadhītāsu jātāsu yo puttassa dhītaraṃ vāreti, tena tassa dhītā dātabbā"ti: Những vị ấy đã học những nghiệp nghệ cùng một thầy và đã có thỏa thuận cùng nhau rằng: "Vào lúc trưởng thành, với việc chúng ta có được những đứa con trai hay con gái, người nào có hỏi con gái làm vợ cho cho trai của mình, người kia cần phải gả con gái đến cho con trai người đó."

Te ubhopi vayappattā attano attano nagare seṭṭhiṭṭhāne patiṭṭhahiṃsu: Đến lúc trưởng thành, cả hai người đều được ban cho địa vị Trưởng Giả tại chính Kinh Thành của mỗi người

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Athekasmiṃ samaye uggaseṭṭhi vaṇijjaṃ payojento pañcahi sakaṭasatehi sāvatthiṃ agamāsi: Thế rồi vào một dịp nọ, Trưởng Giả Ugga trong khi chuẩn bị cho công việc buôn bán, đã đi đến Kinh Thành Sāvatthi cùng với năm trăm cỗ xe

Anāthapiṇḍiko attano dhītaraṃ cūḷasubhaddaṃ āmantetvā, "amma, pitā te uggaseṭṭhi nāma āgato, tassa kattabbakiccaṃ sabbaṃ tava bhāro"ti āṇāpesi: Trưởng Giả Anāthapiṇḍika sau khi cho gọi con gái của mình là Cūḷa Subhaddā đến và căn dặn rằng: "Này con yêu! Người Cha của con là Trưởng Giả Ugga đã đến, phận sự của con là làm tất cả những việc cần làm đối với vị đó."

Sā "sādhū"ti paṭissuṇitvā tassa āgatadivasato paṭṭhāya sahattheneva sūpabyañjanādīni sampādeti, mālāgandhavilepanādīni abhisaṅkharoti, bhojanakāle tassa nhānodakaṃ paṭiyādāpetvā nhānakālato paṭṭhāya sabbakiccāni sādhukaṃ karoti: Nàng Cūḷa Subhaddā đã chấp thuận bằng cách đáp lại rằng: "Lành Thay!" rồi kể từ ngày Trưởng Giả Ugga đến nơi trở về sau này, đã tự tay mình sửa soạn những món canh và những món thức ăn chẳng hạn, rồi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sửa soạn những loại vòng hoa, mùi hương và vật thoa trang điểm, vào lúc ông đang dùng bữa, nàng đã cho người sửa soạn nước tắm cho Trưởng Giả Ugga, sau khi tắm xong, phục vụ thật tốt đẹp đối với tất cả các phận sự.

Uggaseṭṭhi tassā ācārasampattiṃ disvā pasannacitto ekadivasaṃ anāthapiṇḍikena saddhiṃ sukhakathāya sannisinno "mayaṃ daharakāle evaṃ nāma katikaṃ karimhā"ti sāretvā cūḷasubhaddaṃ attano puttassatthāya vāresi: Trưởng Giả Ugga sau khi nhìn thấy sự thành tựu những phẩm hạnh của nàng Cūḷa Subhaddā, nên tâm tư thỏa thích, vào một ngày nọ, trong khi ngồi nói chuyện vui vẻ cùng với Trưởng Giả Anāthapiṇḍika, đã nhắc lại rằng: "Vào lúc còn trẻ, chúng ta đã từng có những ước hẹn như vậy." Rồi hỏi cưới nàng Cūḷa Subhaddā cho con trai của mình.

So pana pakatiyāva micchādiṭṭhiko: Thế nhưng, Trưởng Giả Ugga vốn là một người tà kiến.

Tasmā dasabalassa tamatthaṃ ārocetvā satthārā uggaseṭṭhissūpanissayaṃ disvā anuññāto bhariyāya saddhiṃ mantetvā tassa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vacanaṃ sampaṭicchitvā: Chính vì thế, đã trình bạch những chuyện xảy ra với Đấng Thập Lực, Bậc Đạo Sư sau khi nhìn thấy duyên lành của Trưởng Giả Ugga, nên đã chấp thuận, Trưởng Giả Anāthapiṇḍika sau khi thảo luận cùng với người vợ, đã chấp nhận lời cầu hôn của Trưởng Giả Ugga.

Divasaṃ vavatthapetvā dhītaraṃ visākhaṃ datvā uyyojento dhanañcayaseṭṭhi viya mahantaṃ sakkāraṃ katvā: Sau khi định ngày, cũng giống như Trưởng Giả Dhanañcaya trong khi tiễn đưa đã ban cho cô con gái Visākhā, sau khi chuẩn bị những lễ vật hậu hĩ.

Subhaddaṃ āmantetvā, "amma, sasurakule vasantiyā nāma antoaggi bahi na nīharitabbo"ti dhanañcayaseṭṭhinā visākhāya dinnanayeneva dasa ovāde datvā: Đã cho gọi Subhaddā đến, rồi cũng ban cho mười điều giáo giới theo đúng phương pháp mà Trưởng Giả Dhanañcaya ban cho nàng Visākhā, chẳng hạn như "Này con yêu! Đối với việc sinh sống trong gia tộc của người chồng, không nên mang lửa bên trong ra bên ngoài."

"Sace me gataṭṭhāne dhītu doso uppajjati, tumhehi sodhetabbo"ti aṭṭha kuṭumbike pāṭibhoge gahetvā: Rồi trao lại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cho tám vị bô lão trong các gia tộc với lời gởi gắm rằng: "Tại nơi đi đến, nếu như con gái của ta sanh khởi những lỗi lầm gì, các Ngài cần phải làm cho trong sạch."

Tassā uyyojanadivase buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa mahādānaṃ datvā purimabhave dhītarā katānaṃ sucaritānaṃ phalavibhūtiṃ lokassa pākaṭaṃ katvā dassento viya mahantena sakkārena dhītaraṃ uyyojesi: Trong ngày tiễn đưa nàng Cūḷa Subhaddā, đã bố thí cúng dường trọng thể đến Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ, cũng giống như để phô bày ra và làm cho nổi tiếng trong thế gian kết quả xán lạn của những hạnh kiểm tốt đẹp của con gái trong tiền kiếp, cũng đã tiễn đưa con gái với những nghi thức trọng thể và vĩ đại.

Tassā anupubbena ugganagaraṃ pattakāle sasurakulena saddhiṃ mahājano paccuggamanamakāsi: Tuần tự thứ lớp, vào lúc đi đến Kinh Thành Ugga nàng Cūḷa Subhaddā đã được đại chúng cùng với gia tộc bên gia đình chồng ra tận bên ngoài đón tiếp.

Sāpi attano sirivibhavaṃ pākaṭaṃ kātuṃ visākhā viya sakalanagarassa attānaṃ dassentī rathe ṭhatvā nagaraṃ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pavisitvā nāgarehi pesite paṇṇākāre gahetvā anurūpavasena tesaṃ tesaṃ pesentī sakalanagaraṃ attano guṇehi ekābaddhamakāsi: Riêng về nàng Cūḷa Subhaddā, cũng làm cho sự rạng rỡ, giàu có và lộng lẫy của chính mình giống như nàng Visākhā, nên đã đứng trên cỗ xe để cho tất cả những người dân trong khắp Kinh Thành ngắm nhìn thấy mình, sau khi đi vào Kinh Thành, nàng đã nhận lấy những vật phẩm biếu tặng gởi đến từ khắp các nơi trong Kinh Thành, rồi đã biếu tặng lại cho mọi người một cách tương xứng, trọn khắp cả Kinh Thành đã làm cho gắn chặt thành một khối bằng ân đức của chính mình.

Maṅgaladivasādīsu panassā sasuro acelakānaṃ sakkāraṃ karonto "āgantvā amhākaṃ samaṇe vandatū"ti pesesi: Thế rồi trong ngày lễ cầu an lành, gia đình bên chồng của nàng Cūḷa Subhaddā trong khi tổ chức trọng thể đến những du sĩ ngoại đạo lõa thể, đã nhắn với nàng rằng: "Sau khi đến, hãy đảnh lễ những vị Sa Môn của chúng ta."

Sā lajjāya nagge passituṃ asakkontī gantuṃ na icchati: Nàng đã không thể nhìn thấy sự lõa lồ hổ thẹn như thế, nên không muốn đi đến.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So punappunaṃ pesetvāpi tāya paṭikkhitto kujjhitvā "nīharatha na"nti āha: Sau khi nhắn nhủ liên tục như vậy, nàng đều đã từ chối, nên người cha chồng đã phẫn nộ nói rằng: "Hãy đuổi người này ra khỏi nhà!"

Sā "na sakkā mama akāraṇena dosaṃ āropetu"nti kuṭumbike pakkosāpetvā tamatthaṃ ārocesi: Sau khi nàng cho mời những vị bô lão đến, đã trình bày lại tất cả những việc đã xảy ra và nói rằng: "Không thể kết tội con mà không có nguyên nhân như thế."

Te tassā niddosabhāvaṃ ñatvā seṭṭhiṃ saññāpesuṃ: Những vị bô lão sau khi biết được sự vô tội của nàng, rồi báo cho vị Trưởng Giả biết.

So "ayaṃ mama samaṇe ahirikāti na vandī"ti bhariyāya ārocesi: Ông Trưởng Giả đã báo cho người vợ rằng: "Đứa con dâu này không đảnh lễ những vị Sa Môn của ta vì cho rằng xấu hổ."

Sā "kīdisā nu kho imissā samaṇā, ativiya tesaṃ pasaṃsatī"ti: Bà liền suy nghĩ rằng: "Những Sa Môn của con dâu ta trông như thế nào, mà con dâu ta lại tán dương nhiều vậy nhỉ?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kīdisā samaṇā tuyhaṃ, bāḷhaṃ kho ne pasaṃsasi: Những Sa Môn của con trông thế nào mà con tán dương những vị này quá mức.

Kiṃsīlā kiṃsamācārā, taṃ me akkhāhi pucchitā: Giới thế nào? Phẩm hạnh thế nào? Hãy trả lời điều ta đã hỏi.

Athassā subhaddā buddhānañceva buddhasāvakānañca guṇe pakāsentī: Thế là Nàng Subhaddā đã làm cho rạng rỡ những ân đức của Đức Phật và những vị Thinh văn Đệ Tử Phật như sau.

Santindriyā santamānasā, santaṃ tesaṃ gataṃ ṭhitaṃ: Căn quyền tịnh thanh và ý cũng tịnh thanh, việc đi đứng các Ngài luôn thanh tịnh .

Okkhittacakkhū mitabhāṇī, tādisā samaṇā mama: Mắt nhìn xuống, nói năng vừa phải, những Sa Môn của con đúng là như vậy.

Kāyakammaṃ suci nesaṃ, vācākammaṃ anāvilaṃ: Nghiệp về Thân của các Ngài Thanh Tịnh, khiết tinh về khẩu nghiệp.

Manokammaṃ suvisuddhaṃ: Ý nghiệp kia thanh khiết trong sạch.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vimalā saṅkhamuttābhā, suddhā antarabāhirā: Không bợn nhơ như vỏ ốc xà cừ, cả bên trong lẫn bên ngoài đều tinh khiết.

Puṇṇā suddhehi dhammehi: Được đầy đủ với các pháp thanh triệt.

Lābhena unnato loko, alābhena ca onato: Thế gian này, khi có được thì ngẩng cao, khi không có được thì cúi xuống.

Lābhālābhena ekaṭṭhā: Được hay không được ý nghĩa chỉ là một

Yasena unnato loko, ayasena ca onato: Thế gian này được danh vọng thì ngẩng cao, không được danh vọng thì cúi xuống.

Yasāyasena ekaṭṭhā: Danh vọng hay không Danh vọng ý nghĩa chỉ là một.

Pasaṃsāyunnato loko, nindāyāpi ca onato : Thế gian này khi được khen thì ngẩng cao, bị chê bai thì cúi xuống.

Samā nindāpasaṃsāsu: Khen hay chê bai cũng bằng nhau.

Sukhena unnato loko, dukkhenāpi ca onato: Thế gian này được an lạc ngẩng cao, còn đau khổ thì cúi xuống.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Akampā sukhadukkhesu: Với an lạc hay đau khổ cũng chỉ một.

Evamādīhi vacanehi sassuṃ tosesi: Người mẹ chồng đã rất thỏa thích với những lời đã được nói ra như vậy.

Atha naṃ "sakkā tava samaṇe amhākampi dassetu"nti vatvā: Thế rồi, bà đã hỏi rằng: "Chúng ta có thể gặp được những bậc Sa Môn của con không?"

"Tena hi yathā mayaṃ te passāma, tathā karohī"ti vutte: Đã nói rằng: "Nếu quả thật như thế, thì như thế nào để chúng ta gặp được những vị ấy thì hãy làm như vậy."

Buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa mahādānaṃ sajjetvā: Sau đó đã sửa soạn đại thí đến Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ.

Uparipāsādatale ṭhatvā: Rồi đã đứng lên tầng cao nhất của tòa lâu đài.

Jetavanābhimukhī sakkaccaṃ pañcapatiṭṭhitena vanditvā buddhaguṇe āvajjetvā gandhavāsapupphadhumehi pūjaṃ katvā: Sau khi đã đảnh lễ bằng cách gieo cả năm vóc hết sức tôn kính, đã hướng mặt về phía

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Jetavana, sau khi niệm tưởng về Ân Đức Phật, và cúng dường những hương thơm và vòng hoa.

"Bhante, svātanāya buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ nimantemi, iminā me saññāṇena satthā nimantitabhāvaṃ jānātū"ti: Đã chú nguyện rằng: "Bạch Ngài! Vào ngày mai, con xin thỉnh mời Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ, xin Bậc Đạo Sư hãy nhận biết sự thỉnh mời bằng dấu hiệu này của con."

Sumanapupphānaṃ aṭṭha muṭṭhiyo ākāse khipi: Rồi đã tung lên hư không một nắm có tám cánh hoa nhài.

Pupphāni gantvā catuparisamajjhe dhammaṃ desentassa satthuno upari mālāvitānaṃ hutvā aṭṭhaṃsu: Những cánh hoa bay đến, lơ lửng trở thành cái lọng hoa, che phía trên cho Bậc Đạo Sư trong khi Ngài đang thuyết Pháp giữa Tứ chúng.

Tasmiṃ khaṇe anāthapiṇḍikopi dhammakathaṃ sutvā svātanāya satthāraṃ nimantesi: Ngay khoảnh khắc đó, Trưởng Giả Anāthapiṇḍika sau khi nghe thuyết pháp, đã thỉnh mời Bậc Đạo Sư vào ngày mai.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satthā "adhivutthaṃ mayā, gahapati, svātanāya bhatta"nti vatvā: Bậc Đạo Sư đáp rằng: "Này gia chủ! Ta đã được thỉnh mời cho bữa thọ thực vào ngày mai."

"Bhante, mayā puretaraṃ āgato natthi, kassa nu kho vo adhivuttha"nti vutte : "Bạch Ngài! Không có ai đến sớm trước con cả, thế thì người nào đã thỉnh mời trước ạ?"

"Cūḷasubhaddāya, gahapati, nimantito"ti vatvā: "Này gia chủ! Cūḷa Subhaddā đã thỉnh mời ta."

"Nanu, bhante, cūḷasubhaddā dūre vasati ito vīsatiyojanasatamatthake"ti vutte: "Bạch Ngài! Thật vậy sao, khi mà Cūḷa Subhaddā sống ở một nơi rất xa, cách đây cả một trăm hai mươi do tuần?"

"Āma gahapati, dūre vasantāpi hi sappurisā abhimukhe ṭhitā viya pakāsentī"ti: "Này gia chủ! Đúng vậy, mặc dù là sống tại một nơi rất xa, thế nhưng quả thật là thế, những Bậc Chân Nhân vẫn rạng ngời giống như đang đứng ở trước mặt vậy."

Dūre santo pakāsenti, himavantova pabbato: Bậc Tịnh Lặng tỏa sáng dẫu ở xa, tựa như ngọn núi cao Hy Mã Lạp Sơn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Asantettha na dissanti, rattiṃ khittā yathā sarā: Dẫu có bên cạnh thì kẻ bất tịnh cũng không thấy, như mũi tên bắn trong đêm tối.

Rāgādīnaṃ santatāya buddhādayo santā nāma: những Bậc Tịnh Lặng như là Đức Phật với sự tĩnh lặng Tham Ái chẳng hạn.

Idha pana pubbabuddhesu katādhikārā ussannakusalamūlā bhāvitabhāvanā sattā santoti adhippetā: Thế nhưng ở đây, đề cập đến Bậc Tịnh Lặng tức là những chúng sanh có sự phát triển tu tiến, đầy đủ các căn thiện cùng với những ước nguyện trong thời Chư Phật quá khứ.

Dūre ṭhitāpi buddhānaṃ ñāṇapathaṃ āgacchantā pākaṭā honti:Bình thường dẫu có đứng tại nơi rất xa nhưng vẫn đi vào con đường Trí Tuệ của Đức Phật.

Yathā hi tiyojanasahassavitthato pañcayojanasatubbedho caturāsītiyā kūṭasahassehi paṭimaṇḍito himavantapabbato dūre ṭhitānampi abhimukhe ṭhito viya pakāseti, evaṃ pakāsentīti attho: Quả thật như vậy, giống như đỉnh núi Hy Mã Lạp Sơn gồm có độ rộng ba ngàn do tuần, chiều cao năm trăm do tuần, đỉnh núi tám

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mươi bốn ngàn do tuần, cho dù đứng tại một nơi rất xa nhưng cũng làm cho rạng rỡ giống như là đang đứng ở trước mặt, nghĩa là rạng rỡ giống như vậy.

Diṭṭhadhammagarukā vitiṇṇaparalokā āmisacakkhukā jīvikatthāya pabbajitā bālapuggalā asanto nāma: Gọi những người bất tịnh, là những người ngu đã xuất gia với mục đích để nuôi mạng, là những người nhìn về những thế lợi, là những người bác bỏ thế gian khác, là những người có những tà kiến nghiêm trọng.

Te ettha buddhānaṃ dakkhiṇassa jāṇumaṇḍalassa santike nisinnāpi na dissanti na paññāyanti: Những người đó dẫu có ngồi tại nơi đó, gần kề với đầu gối bên phải của Đức Phật cũng không nhìn thấy, cũng như không xuất hiện.

Rattiṃ caturaṅgasamannāgate andhakāre khittasarā viya tathārūpassa upanissayabhūtassa pubbahetuno abhāvena na paññāyantīti attho: Đêm tối đã đạt đến bốn phần và giống như mũi tên được bắn ra trong đêm tối mịt mù đó, nghĩa là những người đó không nhận thấy rõ ràng, với sự biến mất của

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

các nhân trong quá khứ, không đầy đủ các duyên lành giống như vậy

Sakko devarājā "satthārā subhaddāya nimantanaṃ adhivāsita"nti ñatvā vissakammadevaputtaṃ āṇāpesi: Vua Trời Đế Thích sau khi biết được rằng: "Bậc Đạo Sư đã chấp nhận việc thỉnh mời của nàng Subhaddā, nên đã ra lệnh cho vị Thiên Tử Kiến Trúc Sư trưởng rằng.

"Pañca kūṭāgārasatāni nimminitvā sve buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ ugganagaraṃ nehī"ti : "Sau khi kiến tạo năm trăm tòa lâu đài, vào ngày mai hãy hướng dẫn Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ đến Kinh Thành Ugga."

So punadivase pañcasatāni kūṭāgārāni nimminitvā jetavanadvāre aṭṭhāsi: Vị Thiên Tử đó, vào ngày hôm sau, sau khi kiến tạo năm trăm tòa lâu đài, đã đứng ngay tại cổng Jetavana.

Satthā uccinitvā visuddhakhīṇāsavānaṃyeva pañcasatāni ādāya saparivāro kūṭāgāresu nisīditvā ugganagaraṃ agamāsi : Bậc Đạo Sư sau khi lựa chọn ra năm trăm vị Thánh Lậu Tận Thanh Tịnh,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mang theo đồ chúng vây quanh, sau khi ngồi vào trong những tòa lâu đài, đã đi đến Kinh Thành Ugga.

Uggaseṭṭhipi saparivāro subhaddāya dinnanayeneva tathāgatassa āgatamaggaṃ olokento: Nói về Trưởng Giả Ugga cùng với hội chúng của mình trong khi ngóng nhìn về phía con đường đi đến của Đấng Như Lai, theo phương pháp đã được hướng dẫn bởi nàng Subhaddā.

Satthāraṃ mahantena sirivibhavena āgacchantaṃ disvā pasannamānaso: Đã nhìn thấy Bậc Đạo Sư trong khi đi đến với sự uy nghi tráng lệ vĩ đại, nên trong tâm khởi sanh sự tịnh tín.

Mālādīhi mahantaṃ sakkāraṃ karonto saparivāro sampaṭicchitvā vanditvā mahādānaṃ datvā punappunaṃ nimantetvā sattāhaṃ mahādānaṃ adāsi: trong khi tôn kính hết sức trọng thể, và được sự chấp thuận của hội chúng của mình, đã đảnh lễ và cúng dường Đại Thí, rồi sau khi thỉnh mời đã cúng dường Đại Thí suốt cả bảy ngày liên tiếp.

Satthāpissa sappāyaṃ sallakkhetvā dhammaṃ desesi: Bậc Đạo Sư sau khi quán xét sự thích hợp của Trưởng Giả, đã thuyết Pháp.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Taṃ ādiṃ katvā caturāsītiyā pāṇasahassānaṃ dhammābhisamayo ahosi: Sau khi chấm dứt thời Pháp, Trưởng Giả Ugga cùng với tám mươi bốn ngàn chúng sanh đã chứng ngộ được Giáo Pháp.

Satthā "cūḷasubhaddāya anuggahaṇatthaṃ tvaṃ idheva hohī"ti anuruddhattheraṃ nivattāpetvā sāvatthimeva agamāsi: Sau khi bảo Trưởng Lão Anuruddha quay trở lại, đã nói rằng: "Vì lý do tế độ cho Cūḷa Subhaddā, con hãy ở lại tại nơi này." Rồi Bậc Đạo Sư trở về Kinh Thành Sāvatthi.

Tato paṭṭhāya taṃ nagaraṃ saddhāsampannaṃ ahosīti: Kể từ đó trở về sau, trọn cả Kinh Thành đó đã được thành tựu Niềm Tin.

DỊCH NGHĨA:

8. CÂU CHUYỆN VỀ CŪḶA SUBHADDĀ.

"Bậc Tĩnh lặng...dẫu ở xa." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Cūḷa Subhaddā con gái của Trưởng Giả Anāthapiṇḍika.

Tương truyền, con trai của một vị Triệu Phú ở sống tại Kinh Thành Ugga tên là Ugga là bạn của

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Trưởng Giả Anāthapiṇḍika, từ lúc thiếu thời trở về sau này. Những vị ấy đã học những nghiệp nghệ cùng một thầy và đã có thỏa thuận cùng nhau rằng: "Vào lúc trưởng thành, với việc chúng ta có được những đứa con trai hay con gái, người nào có hỏi con gái làm vợ cho cho trai của mình, người kia cần phải gả con gái đến cho con trai người đó." Đến lúc trưởng thành, cả hai người đều được ban cho địa vị Trưởng Giả tại chính Kinh Thành của mỗi người. Thế rồi vào một dịp nọ, Trưởng Giả Ugga trong khi chuẩn bị cho công việc buôn bán, đã đi đến Kinh Thành Sāvatthi cùng với năm trăm cỗ xe. Trưởng Giả Anāthapiṇḍika sau khi cho gọi con gái của mình là Cūḷa Subhaddā đến và căn dặn rằng: "Này con yêu! Người Cha của con là Trưởng Giả Ugga đã đến, phận sự của con là làm tất cả những việc cần làm đối với vị đó." Nàng Cūḷa Subhaddā đã chấp thuận bằng cách đáp lại rằng: "Lành Thay!" rồi kể từ ngày Trưởng Giả Ugga đến nơi đó trở về sau này, đã tự tay mình sửa soạn những món canh và những món thức ăn chẳng hạn, rồi sửa soạn những loại vòng hoa, mùi hương và vật thoa trang điểm, vào lúc ông đang dùng bữa, nàng đã cho người sửa soạn nước tắm cho Trưởng Giả Ugga, sau khi tắm xong, phục vụ thật tốt đẹp đối với tất cả các phận sự.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Trưởng Giả Ugga sau khi nhìn thấy sự thành tựu những phẩm hạnh của nàng Cūḷa Subhaddā, nên tâm tư thỏa thích, vào một ngày nọ, trong khi ngồi nói chuyện vui vẻ cùng với Trưởng Giả Anāthapiṇḍika, đã nhắc lại rằng: "Vào lúc còn trẻ, chúng ta đã từng có những ước hẹn như vậy." Rồi hỏi cưới nàng Cūḷa Subhaddā cho con trai của mình. Thế nhưng, Trưởng Giả Ugga vốn là một người tà kiến. Chính vì thế, đã trình bạch những chuyện xảy ra với Đấng Thập Lực, Bậc Đạo Sư sau khi nhìn thấy duyên lành của Trưởng Giả Ugga nên đã chấp thuận, Trưởng Giả Anāthapiṇḍika sau khi thảo luận cùng với người vợ, đã chấp nhận lời cầu hôn của Trưởng Giả Ugga, sau khi định ngày, cũng giống như Trưởng Giả Dhanañcaya trong khi tiễn đưa đã ban cho cô con gái Visākhā, sau khi chuẩn bị những lễ vật hậu hĩ đã cho gọi Subhaddā đến, rồi cũng ban cho mười điều giáo giới theo đúng phương pháp mà Trưởng Giả Dhanañcaya ban cho nàng Visākhā, chẳng hạn như "Này con yêu! Đối với việc sinh sống trong gia tộc của người chồng, không nên mang lửa bên trong ra bên ngoài." *(a. Ni. Aṭṭha. 1.1.259; dha. Pa. aṭṭha. 1.52 visākhāvatthu)* rồi trao lại cho tám vị bô lão trong các gia tộc với lời gởi gắm rằng: "Tại nơi đi đến, nếu như con gái của ta sanh khởi những lỗi lầm gì, các Ngài cần phải làm cho trong sạch." Trong ngày

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tiễn đưa nàng Cūḷa Subhaddā đã bố thí cúng dường trọng thể đến Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ, cũng giống như để phô bày ra và làm cho nổi tiếng trong thế gian kết quả xán lạn của những hạnh kiểm tốt đẹp của con gái trong tiền kiếp, cũng đã tiễn đưa con gái với những nghi thức trọng thể và vĩ đại. Tuần tự thứ lớp, vào lúc đi đến Kinh Thành Ugga, nàng Cūḷa Subhaddā đã được đại chúng cùng với gia tộc bên gia đình chồng ra tận bên ngoài đón tiếp.

Riêng về nàng Cūḷa Subhaddā, cũng làm cho sự rạng rỡ, giàu có và lộng lẫy của chính mình giống như nàng Visākhā, nên đã đứng trên cỗ xe để cho tất cả những người dân trong khắp Kinh Thành ngắm nhìn thấy mình, sau khi đi vào Kinh Thành, nàng đã nhận lấy những vật phẩm biếu tặng gởi đến khắp các nơi trong Kinh Thành, rồi đã biếu tặng lại cho mọi người một cách tương xứng, trọn khắp cả Kinh Thành đã làm cho gắn chặt thành một khối bằng ân đức của chính mình. Thế rồi trong ngày lễ cầu an lành, gia đình bên chồng của nàng Cūḷa Subhaddā trong khi tổ chức trọng thể đến những du sĩ ngoại đạo lõa thể, đã nhắn với nàng rằng: "Sau khi đến, hãy đảnh lễ những vị Sa Môn của chúng ta." Nàng đã không thể nhìn thấy sự lõa lồ, hổ thẹn như thế nên không

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

muốn đi đến. Sau khi nhắn nhủ liên tục như vậy, nàng đều đã từ chối, nên người cha chồng đã phẫn nộ nói rằng: "Hãy đuổi người này ra khỏi nhà!" Sau khi nàng cho mời những vị bô lão đến, đã trình bày lại tất cả những việc đã xảy ra và nói rằng: "Không thể kết tội con mà không có nguyên nhân như thế." Những vị bô lão sau khi biết được sự vô tội của nàng, rồi báo cho vị Trưởng Giả biết. Ông Trưởng Giả đã báo cho người vợ rằng: "Đứa con dâu này không đảnh lễ những vị Sa Môn của ta vì cho rằng xấu hổ." Bà liền suy nghĩ rằng: "Những Sa Môn của con dâu ta trông như thế nào, mà con dâu ta lại tán dương nhiều vậy nhỉ?" thế là sau khi cho gọi nàng đến đã hỏi rằng:

"Kīdisā samaṇā tuyhaṃ, bāḷhaṃ kho ne pasaṃsasi;

Kiṃsīlā kiṃsamācārā, taṃ me akkhāhi pucchitā"ti.

(a. Ni. Aṭṭha. 2.4.24);

"Những Sa Môn của con trông thế nào?

Con tán dương, những vị này quá mức.

Giới thế nào? Phẩm hạnh sao có thực,

Hãy trả lời điều ta hỏi con yêu."

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thế là Nàng Subhaddā đã nói lên những ân đức của Đức Phật và những vị Thinh văn Đệ Tử Phật như sau:

"Santindriyā santamānasā, santaṃ tesaṃ gataṃ ṭhitaṃ;

Okkhittacakkhū mitabhāṇī, tādisā samaṇā mama.

(a. Ni. Aṭṭha. 2.4.24);

"Quyền tịnh thanh và ý cũng tịnh thanh,

Việc đi đứng các Ngài luôn thanh tịnh.

Mắt nhìn xuống, nói vừa lời chân chính,

Những Sa Môn của con đúng như vầy."

"Kāyakammaṃ suci nesaṃ, vācākammaṃ anāvilaṃ;

Manokammaṃ suvisuddhaṃ, tādisā samaṇā mama.

"Vimalā saṅkhamuttābhā, suddhā antarabāhirā;

Puṇṇā suddhehi dhammehi, tādisā samaṇā mama.

"Lābhena unnato loko, alābhena ca onato;

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Lābhālābhena ekaṭṭhā, tādisā samaṇā mama.

"Yasena unnato loko, ayasena ca onato;

Yasāyasena ekaṭṭhā, tādisā samaṇā mama.

"Pasaṃsāyunnato loko, nindāyāpi ca onato;

Samā nindāpasaṃsāsu, tādisā samaṇā mama.

"Sukhena unnato loko, dukkhenāpi ca onato;

Akampā sukhadukkhesu, tādisā samaṇā mamā"ti.

"Nghiệp về Thân của các Ngài Thanh Tịnh,
Và khiết tinh về khẩu nghiệp sạnh trong.
Ý nghiệp kia thanh khiết tựa vàng ròng,
Những Sa Môn của con là như vậy."
"Không bợn nhơ, như vỏ ốc xà cừ,
Cả bên trong, lẫn bên ngoài tinh khiết.
Được đầy đủ với các pháp thanh triệt,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Những Sa Môn như vậy là của con."
"Thế gian này, khi được chất ngất cao,
Khi không được, thì cúi đầu ủ rũ.
Được, không được ý nghĩa chỉ là một,
Những Sa Môn như vậy là của con."
"Thế gian này được danh chất ngất cao,
Không được danh, thì cúi đầu ủ rũ.
Danh không Danh ý nghĩa chỉ là một,
Những Sa Môn như vậy là của con."
"Thế gian này được khen chất ngất cao,
Không được khen, thì cúi đầu ủ rũ.
Khen không khen ý nghĩa chỉ là một,
Những Sa Môn như vậy là của con."
"Thế gian này với an lạc ngất cao,
Với đau khổ, thì cúi đầu ủ rũ.
Có An Lạc hay đau khổ chỉ một,
Những Sa Môn như vậy là của con."

Người mẹ chồng đã rất thỏa thích với những lời đã được nói ra như vậy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thế rồi, bà đã hỏi rằng: "Chúng ta có thể gặp được những bậc Sa Môn của con không?" Khi được trả lời rằng "Có thể" thì đã nói rằng: "Nếu quả thật như thế, thì như thế nào để chúng ta gặp được những vị ấy thì hãy làm như vậy." Nàng Cūḷa Subhaddā đáp rằng: "Lành thay!" sau đó đã sửa soạn đại thí đến Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ, rồi đã đứng lên tầng cao nhất của tòa lâu đài, sau khi đã đảnh lễ bằng cách gieo cả năm vóc hết sức tôn kính, đã hướng mặt về phía Jetavana, sau khi niệm tưởng về Ân Đức Phật, và cúng dường những hương thơm và vòng hoa, đã chú nguyện rằng: "Bạch Ngài! Vào ngày mai, con xin thỉnh mời Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ, xin Bậc Đạo Sư hãy nhận biết sự thỉnh mời bằng dấu hiệu này của con." Rồi đã tung lên hư không một nắm có tám cánh hoa nhài. Những cánh hoa bay đến, lơ lửng trở thành cái lọng hoa, che phía trên cho Bậc Đạo Sư trong khi Ngài đang thuyết Pháp giữa Tứ chúng. Ngay khoảnh khắc đó, Trưởng Giả Anāthapiṇḍika sau khi nghe thuyết pháp, đã thỉnh mời Bậc Đạo Sư vào ngày mai. Bậc Đạo Sư đáp rằng: "Này gia chủ! Ta đã được thỉnh mời cho bữa thọ thực vào ngày mai." "Bạch Ngài! Không có ai đến sớm trước con cả, thế thì người nào đã thỉnh mời trước ạ?" "Này gia chủ! Cūḷa Subhaddā đã thỉnh mời ta." "Bạch Ngài! Thật vậy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sao, khi mà Cūḷa Subhaddā sống ở một nơi rất xa, cách đây cả một trăm hai mươi do tuần?" "Này gia chủ! Đúng vậy, mặc dù là sống tại một nơi rất xa, thế nhưng quả thật là thế, những Bậc Chân Nhân vẫn rạng ngời giống như đang đứng ở trước mặt vậy." rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

304. "Dūre santo pakāsenti,
Himavantova pabbato;
Asantettha na dissanti,
Rattiṃ khittā yathā sarā"ti.

304. "Bậc Tịnh Lặng tỏa sáng dẫu ở xa,
Tựa ngọn núi chập chùng cao Hy Mã.
Dẫu bên cạnh kẻ bất tịnh không thấy,
Như mũi tên bắn trong tối mịt mù."

Ở đây, gọi là **"Bậc Tịnh Lặng"** tức là những Bậc Tịnh Lặng như là Đức Phật với sự tĩnh lặng Tham Ái chẳng hạn. Thế nhưng ở đây, đề cập đến Bậc Tịnh Lặng tức là những chúng sanh có sự phát triển tu tiến, đầy đủ các căn thiện cùng với những ước nguyện trong thời Chư Phật quá khứ. Gọi là **"Tỏa sáng"** tức là bình thường dẫu có đứng tại nơi rất xa nhưng lại đi vào con đường Trí Tuệ của Đức Phật. Gọi là **"Giống như núi Hy Mã**

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Lạp Sơn" tức là quả thật như vậy, giống như đỉnh núi Hy Mã Lạp Sơn gồm có độ rộng ba ngàn do tuần, chiều cao năm trăm do tuần, đỉnh núi tám mươi bốn ngàn do tuần, cho dù đứng tại một nơi rất xa nhưng cũng làm cho rạng rỡ giống như là đang đứng ở trước mặt, nghĩa là rạng rỡ giống như vậy. Gọi là **"Những người Bất Tịnh tại nơi đó"** tức là gọi những người bất tịnh, là những người ngu đã xuất gia với mục đích để nuôi mạng, là những người nhìn về những thế lợi, là những người bác bỏ thế gian khác, là những người còn những tà kiến nghiêm trọng, những người đó dẫu có ngồi tại nơi đó, gần kề với đầu gối bên phải của Đức Phật cũng không nhìn thấy, cũng như không xuất hiện. Gọi là **"Đã bắn ra trong đêm tối"** tức là đêm tối đã đạt đến bốn phần và giống như mũi tên được bắn ra trong đêm tối mịt mù đó, nghĩa là những người đó không nhận thấy rõ ràng, với sự biến mất của các nhân trong quá khứ, không đầy đủ các duyên lành giống như vậy.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn.

Vua Trời Đế Thích sau khi biết được rằng: "Bậc Đạo Sư đã chấp nhận việc thỉnh mời của nàng Subhaddā, nên đã ra lệnh cho vị Thiên Tử Kiến Trúc Sư trưởng rằng: "Sau khi kiến tạo năm trăm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tòa lâu đài, vào ngày mai hãy hướng dẫn Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ đến Kinh Thành Ugga." Vị Thiên Tử đó, vào ngày hôm sau, sau khi kiến tạo năm trăm tòa lâu đài, đã đứng ngay tại cổng Jetavana. Bậc Đạo Sư sau khi lựa chọn ra năm trăm vị Thánh Lậu Tận Thanh Tịnh, mang theo đồ chúng vây quanh, sau khi ngồi vào trong những tòa lâu đài, đã đi đến Kinh Thành Ugga.

Nói về Trưởng Giả Ugga cùng với hội chúng của mình trong khi ngóng nhìn về phía con đường đi đến của Đấng Như Lai, theo phương pháp đã được hướng dẫn bởi nàng Subhaddā, đã nhìn thấy Bậc Đạo Sư trong khi đi đến với sự uy nghi tráng lệ vĩ đại, nên trong tâm khởi sanh sự tịnh tín, trong khi tôn kính hết sức trọng thể, và được sự chấp thuận của hội chúng của mình đã đảnh lễ và cúng dường Đại Thí, rồi sau khi thỉnh mời đã cúng dường Đại Thí suốt cả bảy ngày liên tiếp. Bậc Đạo Sư sau khi quán xét sự thích hợp của Trưởng Giả, đã thuyết Pháp.

Sau khi chấm dứt thời Pháp, Trưởng Giả Ugga cùng với tám mươi bốn ngàn chúng sanh đã chứng ngộ được Giáo Pháp. Sau khi bảo Trưởng Lão Anuruddha quay trở lại, đã nói rằng: "Vì lý do tế độ cho Cūḷa Subhaddā, con hãy ở lại tại nơi này."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Rồi Bậc Đạo Sư trở về Kinh Thành Sāvatthi. Kể từ đó trở về sau, trọn cả Kinh Thành đó đã được thành tựu Niềm Tin.

CÂU CHUYỆN THỨ TÁM
VỀ CŪḶA SUBHADDĀ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

9. Ekavihārittheravatthu

Ekāsananti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto ekavihārittheraṃ nāma ārabbha kathesi.

So kira thero ekakova seyyaṃ kappeti, ekakova nisīdati, ekakova caṅkamati, ekakova tiṭṭhatīti catuparisantare pākaṭo ahosi. Atha naṃ bhikkhū, "bhante, evarūpo nāmāyaṃ thero"ti tathāgatassārocesuṃ. Satthā "sādhu sādhū"ti tassa sādhukāraṃ datvā "bhikkhunā nāma pavivittena bhavitabba"nti viveke ānisaṃsaṃ kathetvā imaṃ gāthamāha –

305. "Ekāsanaṃ ekaseyyaṃ,
Eko caramatandito;
Eko damayamattānaṃ,
Vanante ramito siyā"ti.

Tattha ekāsanaṃ ekaseyyanti bhikkhusahassamajjhepi mūlakammaṭṭhānaṃ avijahitvā teneva manasikārena nisinnassa āsanaṃ ekāsanaṃ nāma. Lohapāsādasadisepi ca pāsāde bhikkhusahassamajjhepi paññatte

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vicitrapaccattharaṇūpadhāne mahārahe sayane satiṃ upaṭṭhapetvā dakkhiṇena passena mūlakammaṭṭhānamanasikārena nipannassa bhikkhuno seyyā ekaseyyā nāma. Evarūpaṃ ekāsanañca ekaseyyañca bhajethāti attho. Atanditoti jaṅghabalaṃ nissāya jīvitakappanena akusīto hutvā sabbīriyāpathesu ekakova carantoti attho. Eko damayanti rattiṭṭhānādīsu kammaṭṭhānaṃ anuyuñjitvā maggaphalādhigamavasena ekova hutvā attānaṃ damentoti attho. Vanante ramito siyāti evaṃ attānaṃ damento itthipurisasaddādīhi pavivitte vananteyeva abhiramito bhaveyya. Na hi sakkā ākiṇṇavihārinā evaṃ attānaṃ dametunti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsu. Tato paṭṭhāya mahājano ekavihārikameva patthesīti.

Ekavihārittheravatthu navamaṃ.

Pakiṇṇakavaggavaṇṇanā niṭṭhitā.

Ekavīsatimo vaggo.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

So kira thero ekakova seyyaṃ kappeti, ekakova nisīdati, ekakova caṅkamati, ekakova tiṭṭhatīti catuparisantare pākaṭo ahosi: Tương truyền, vị Tỳ Khưu ấy thực hành việc nằm chỉ một mình, ngồi chỉ một mình, đi kinh hành cũng một mình và đứng cũng một mình, và thường xuyên trong cả bốn oai nghi như vậy.

Atha naṃ bhikkhū, "bhante, evarūpo nāmāyaṃ thero"ti tathāgatassārocesuṃ: Thế rồi Chư Tỳ Khưu đã thông báo đến cho Đấng Như Lai sự kiện này rằng: "Bạch Ngài! Vị Trưởng Lão này có những hành động như vậy."

Satthā "sādhu sādhū"ti tassa sādhukāraṃ datvā: Bậc Đạo Sư sau khi ban những lời tán thán khen tặng Trưởng Lão đó rằng: "Lành thay! Lành thay!"

"Bhikkhunā nāma pavivittena bhavitabba"nti viveke ānisaṃsaṃ kathetvā: Sau khi thuyết về quả báo của việc sống viễn ly, Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Gọi là Tỳ Khưu thì cần phải tiến hành đối với việc (sống)viễn ly."

Ekāsanaṃ ekaseyyaṃ, eko caramatandito: Ngồi một mình, nằm cũng một mình, đi kinh hành một mình không biếng nhác.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Eko damayamattānaṃ, vanante ramito siyā: Chỉ một mình bản thân tự thuần hóa có thể thoải mái giữa rừng sâu.

Bhikkhusahassamajjhepi mūlakammaṭṭhānaṃ avijahitvā teneva manasikārena nisinnassa āsanaṃ ekāsanaṃ nāma: Dẫu cho dù giữa cả một ngàn vị Tỳ Khưu, sau khi không từ bỏ nguồn gốc của đề mục nghiệp xứ, tại chỗ ngồi vị ấy vẫn ngồi và tác ý đến đề mục nghiệp xứ ấy được gọi là ngồi một mình.

Lohapāsādasadisepi ca pāsāde bhikkhusahassamajjhepi paññatte vicitrapaccattharaṇūpadhāne mahārahe sayane satiṃ upaṭṭhapetvā dakkhiṇena passena mūlakammaṭṭhānamanasikārena nipannassa bhikkhuno seyyā ekaseyyā nāma: Dẫu cho dù giữa cả một ngàn vị Tỳ Khưu đã được sửa soạn sẵn trong một tòa lâu đài giống như ngôi biệt thự được làm bằng đồng, trong đêm tối sau khi đã tìm kiếm nơi nằm thích hợp, đã kiểm tra vật trải và gối kê, vị Tỳ Khưu ấy nằm nghiêng về phía hông bên phải, trong khi nằm vị ấy tác ý đến những căn cội của đề mục nghiệp xứ ấy, gọi là nằm một mình.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Evarūpaṃ ekāsanañca ekaseyyañca bhajethāti attho: Nghĩa là cộng trú cùng với việc ngồi một mình và nằm một mình giống như thế.

Jaṅghabalaṃ nissāya jīvitakappanena akusīto hutvā sabbīriyāpathesu ekakova carantoti attho: Không có sự biếng nhác với sự nuôi sống sinh mạng bằng chính sức mạnh của đôi bàn chân, nghĩa là trong khi đi một mình trong tất cả các oai nghi như vậy.

Rattiṭṭhānādīsu kammaṭṭhānaṃ anuyuñjitvā maggaphalādhigamavasena ekova hutvā attānaṃ damentoti attho: Sau khi bắt tay vào với những đề mục nghiệp xứ tại chỗ ở ban đêm, chỉ một mình với sự kiểm soát đã chứng đắc được Đạo Quả, nghĩa là tự mình thuần hóa như vậy.

Evaṃ attānaṃ damento itthipurisasaddādīhi pavivitte vananteyeva abhiramito bhaveyya: Trong khi chính mình tự thuần hóa như vậy, cần phải cực kỳ vui thích đối với việc ở trong rừng sâu và viễn ly đối với âm thanh của người nữ chẳng hạn.

Na hi sakkā ākiṇṇavihārinā evaṃ attānaṃ dametunti attho: Quả thật như thế,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nghĩa là đối với việc sống đông đúc, không thể tự mình thuần hóa như vậy được.

DỊCH NGHĨA:

9. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO ĐỘC CƯ.

"Ngồi một mình..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana, và đề cập đến Trưởng Lão sống độc cư.

Tương truyền, vị Tỳ Khưu ấy thực hành việc nằm chỉ một mình, ngồi chỉ một mình, đi kinh hành cũng một mình và đứng cũng một mình, và thường xuyên trong cả bốn oai nghi như vậy. Thế rồi Chư Tỳ Khưu đã thông báo đến cho Đấng Như Lai sự kiện này rằng: "Bạch Ngài! Vị Trưởng Lão này có những hành động như vậy." Bậc Đạo Sư sau khi ban những lời tán thán khen tặng Trưởng Lão đó rằng: "Lành thay! Lành thay!" Sau khi thuyết về quả báo của việc sống viễn ly, Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Gọi là Tỳ Khưu, cần phải tiến hành đối với việc (sống) viễn ly." Rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

305. "Ekāsanaṃ ekaseyyaṃ,
Eko caramatandito;
Eko damayamattānaṃ,
Vanante ramito siyā"ti.

305. "Ngồi một mình, rồi nằm cũng một mình,
Đi kinh hành một mình không biếng nhác.
Chỉ một mình bản thân tự thuần hóa,
Có thể là thoải mái giữa rừng sâu."

Ở đây, được gọi là **"Ngồi một mình và nằm một mình"** tức là dẫu cho dù giữa cả một ngàn vị Tỳ Khưu, sau khi không từ bỏ nguồn gốc của đề mục nghiệp xứ, tại chỗ ngồi vị ấy vẫn ngồi và tác ý đến đề mục nghiệp xứ ấy, được gọi là ngồi một mình. Dẫu cho dù giữa cả một ngàn vị Tỳ Khưu, đã được sửa soạn sẵn trong một tòa lâu đài giống như ngôi biệt thự được làm bằng đồng, trong đêm tối, sau khi đã tìm kiếm nơi nằm thích hợp, đã kiểm tra vật trải và gối kê, vị Tỳ Khưu ấy nằm nghiêng về phía hông bên phải, trong khi nằm vị ấy tác ý đến những căn cội của đề mục nghiệp xứ ấy, gọi là nằm một mình. Nghĩa là cộng trú cùng với việc ngồi một mình và nằm một mình giống

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

như thế. Gọi là **"Không biếng nhác"** tức là không có sự biếng nhác với sự nuôi sống sinh mạng bằng chính sức mạnh của đôi bàn chân, nghĩa là trong khi đi một mình trong tất cả các oai nghi như vậy. Gọi là **"Chỉ một mình thuần hóa"** tức là sau khi bắt tay vào với những đề mục nghiệp xứ tại chỗ ở ban đêm, chỉ một mình với sự kiểm soát đã chứng đắc được Đạo Quả, nghĩa là tự mình thuần hóa như vậy. Gọi là **"Có thể thỏa thích giữa rừng sâu."** tức là trong khi chính mình tự thuần hóa như vậy, cần phải cực kỳ vui thích đối với việc ở trong rừng sâu và viễn ly đối với âm thanh của người nữ chẳng hạn. Quả thật như thế, nghĩa là đối với việc sống đông đúc, không thể tự mình thuần hóa như vậy được.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn. Kể từ đó trở về sau này, đại chúng trở nên có nguyện vọng đối với việc được sống độc cư.

CÂU CHUYỆN THỨ CHÍN VỀ TRƯỞNG LÃO SỐNG ĐỘC CƯ.

CHẤM DỨT PHẦN GIẢI RỘNG PHẨM VỤN VẶT. PHẨM THỨ HAI MƯƠI MỐT.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Namo Tassa Bhagavato Arahato
Sammāsambuddhassa

DHAMMAPĀDA - AṬṬHAKATHĀ.
CHÚ GIẢI KINH PHÁP CÚ.

XXII

NIRAYAVAGGA
PHẨM ĐỊA NGỤC

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

1. Sundarīparibbājikāvatthu

Abhūtavādīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto sundariṃ paribbājikaṃ ārabbha kathesi.

"Tena kho pana samayena bhagavā sakkato hoti garukato mānito pūjito"ti vatthu vitthārato udāne *(udā. 38)* āgatameva. Ayaṃ panettha saṅkhepo – bhagavato kira bhikkhusaṅghassa ca pañcannaṃ mahānadīnaṃ mahoghasadise lābhasakkāre uppanne hatalābhasakkārā aññatitthiyā sūriyuggamanakāle khajjopanakā viya nippabhā hutvā ekato sannipatitvā mantayiṃsu – "mayaṃ samaṇassa gotamassa uppannakālato paṭṭhāya hatalābhasakkārā, na no koci atthibhāvampi jānāti, kena nu kho saddhiṃ ekato hutvā samaṇassa gotamassa avaṇṇaṃ uppādetvā lābhasakkāramassa antaradhāpeyyāmā"ti. Atha nesaṃ etadahosi – "sundariyā saddhiṃ ekato hutvā sakkuṇissāmā"ti. Te ekadivasaṃ sundariṃ titthiyārāmaṃ pavisitvā vanditvā ṭhitaṃ nālapiṃsu. Sā punappunaṃ sallapantīpi paṭivacanaṃ alabhitvā "api panayyā, kenaci

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

viheṭhitatthā"ti pucchi. "Kiṃ, bhagini, samaṇaṃ gotamaṃ amhe viheṭhetvā hatalābhasakkāre katvā vicarantaṃ na passasī"ti? "Mayā ettha kiṃ kātuṃ vaṭṭatī"ti? "Tvaṃ khosi, bhagini, abhirūpā sobhaggappattā, samaṇassa gotamassa ayasaṃ āropetvā mahājanaṃ tava kathaṃ gāhāpetvā hatalābhasakkāraṃ karohī"ti. Sā taṃ sutvā "sādhū"ti sampaṭicchitvā pakkantā tato paṭṭhāya mālāgandhavilepanakappūrakaṭukaphalā dīni gahetvā sāyaṃ mahājanassa satthu dhammadesanaṃ sutvā nagaraṃ pavisanakāle jetavanābhimukhī gacchati, "kahaṃ gacchasī"ti ca puṭṭhā "samaṇassa gotamassa santikaṃ gamissāmi, ahañhi tena saddhiṃ ekagandhakuṭiyaṃ vasāmī"ti vatvā aññatarasmiṃ titthiyārāme vasitvā pātova jetavanamaggaṃ otaritvā nagarābhimukhī āgacchantī "kiṃ, sundari, kahaṃ gatāsī"ti puṭṭhā "samaṇena gotamena saddhiṃ ekagandhakuṭiyaṃ vasitvā taṃ kilesaratiyā ramāpetvā āgatāmhī"ti vadati.

Atha te katipāhaccayena dhuttānaṃ kahāpaṇe datvā "gacchatha sundariṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

māretvā samaṇassa gotamassa gandhakuṭiyā samīpe mālākacavarantare nikkhipitvā ethā"ti vadiṃsu. Te tathā akaṃsu. Tato titthiyā "sundariṃ na passāmā"ti kolāhalaṃ katvā rañño ārocetvā "kahaṃ vo āsaṅkā"ti vuttā "imesu divasesu jetavane vasati, tatthassā pavattiṃ na jānāmā"ti vatvā "tena hi gacchatha, naṃ vicinathā"ti raññā anuññātā attano upaṭṭhāke gahetvā jetavanaṃ gantvā vicinantā mālākacavarantare taṃ disvā mañcakaṃ āropetvā nagaraṃ pavesetvā "samaṇassa gotamassa sāvakā 'satthārā kataṃ pāpakammaṃ paṭicchādessāmā'ti sundariṃ māretvā mālākacavarantare nikkhipiṃsū"ti rañño ārocayiṃsu. Rājā "tena hi gacchatha, nagaraṃ āhiṇḍathā"ti āha. Te nagaravīthīsu "passatha samaṇānaṃ sakyaputtiyānaṃ kamma"ntiādīni vatvā puna rañño nivesanadvāraṃ āgamiṃsu. Rājā sundariyā sarīraṃ āmakasusāne aṭṭakaṃ āropetvā rakkhāpesi. Sāvatthivāsino ṭhapetvā ariyasāvake sesā yebhuyyena "passatha samaṇānaṃ sakyaputtiyānaṃ kamma"ntiādīni vatvā antonagarepi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bahinagarepi bhikkhū akkosantā vicaranti. Bhikkhū taṃ pavattiṃ tathāgatassa ārocesuṃ. Satthā "tena hi tumhepi te manusse evaṃ paṭicodethā"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

306. "Abhūtavādī nirayaṃ upeti,

Yo vāpi katvā na karomicāha;

Ubhopi te pecca samā bhavanti,

Nihīnakammā manujā paratthā"ti.

Tattha abhūtavādīti parassa dosaṃ adisvāva musāvādaṃ katvā tucchena paraṃ abbhācikkhanto. Katvāti yo vā pana pāpakammaṃ katvā "nāhaṃ etaṃ karomī"ti āha. Pecca samā bhavantīti te ubhopi janā paralokaṃ gantvā nirayaṃ upagamanena gatiyā samā bhavanti. Gatiyeva nesaṃ paricchinnā, āyu pana nesaṃ na paricchinnaṃ. Bahukañhi pāpakammaṃ katvā ciraṃ niraye paccanti, parittaṃ katvā appamattakameva kālaṃ. Yasmā pana nesaṃ ubhinnampi lāmakameva kammaṃ, tena vuttaṃ – "nihīnakammā manujā paratthā"ti. Paratthāti imassa pana padassa purato peccapadena sambandho. Pecca parattha

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ito gantvā te nihīnakammā paraloke samā bhavantīti attho. Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Rājā "sundariyā aññehi māritabhāvaṃ jānāthā"ti purise uyyojesi. Atha te dhuttā tehi kahāpaṇehi suraṃ pivantā aññamaññaṃ kalahaṃ kariṃsu. Eko ekaṃ āha – "tvaṃ sundariṃ ekappahāreneva māretvā mālākacavarantare nikkhipitvā tato laddhakahāpaṇehi suraṃ pivasi, hotu hotū"ti. Rājapurisā te dhutte gahetvā rañño dassesuṃ. Atha ne rājā "tumhehi sā māritā"ti pucchi. "Āma, devā"ti. "Kehi mārāpitā"ti? "Aññatitthiyehi, devā"ti. Rājā titthiye pakkosāpetvā pucchi. Te tatheva vadiṃsu. Tena hi gacchatha tumhe evaṃ vadantā nagaraṃ āhiṇḍatha – "ayaṃ sundarī samaṇassa gotamassa avaṇṇaṃ āropetukāmehi amhehi mārāpitā, neva samaṇassa gotamassa, na sāvakānaṃ doso atthi, amhākameva doso"ti. Te tathā kariṃsu. Bālamahājano tadā saddahi, titthiyāpi dhuttāpi purisavadhadaṇḍaṃ pāpuṇiṃsu. Tato paṭṭhāya buddhānaṃ sakkāro mahā ahosīti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sundarīparibbājikāvatthu paṭhamaṃ.

TỪ VỰNG:

"Tena kho pana samayena bhagavā sakkato hoti garukato mānito pūjito"ti vatthu vitthārato udāne *(udā. 38)* āgatameva : Chi tiết của câu chuyện đã được đề trong Cảm Hứng Ngữ (udā. 38) rằng: "Lại nữa vào lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn đã được cúng dường, đã được tôn kính, đã được kính trọng, đã được tôn vinh."

Ayaṃ panettha saṅkhepo : bhagavato kira bhikkhusaṅghassa ca pañcannaṃ mahānadīnaṃ mahoghasadise lābhasakkāre uppanne hatalābhasakkārā aññatitthiyā sūriyuggamanakāle khajjopanakā viya nippabhā hutvā: Thế nhưng ở đây, điều này được tóm lược như sau: Tương truyền, những lợi lộc phát sanh lên dành cho Đức Thế Tôn cùng Chư Tỳ Khưu Tăng tựa như dòng nước lớn của năm con sông lớn, đối với ngoại đạo sư khác mất đi tất cả những lợi lộc, không còn huy hoàng, tựa như những con đom đóm với lúc vầng dương ló dạng vậy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ekato sannipatitvā mantayiṃsu "mayaṃ samaṇassa gotamassa uppannakālato paṭṭhāya hatalābhasakkārā, na no koci atthibhāvampi jānāti, kena nu kho saddhiṃ ekato hutvā samaṇassa gotamassa avaṇṇaṃ uppādetvā lābhasakkāramassa antaradhāpeyyāmā"ti: Sau khi đã tụ hội lại một nơi, đã thảo luận với nhau rằng: "Kể từ lúc Sa Môn Gotama xuất hiện trở về sau này, chúng ta đã mất đi tất cả những lợi lộc, không một ai còn biết sự tồn tại, chúng ta đồng hành cùng với những ai, sau khi làm cho phát sanh sự chê bai dành cho Sa Môn Gotama, chúng ta cần phải làm cho tiêu tan những lợi lộc dành cho vị ấy."

Atha nesaṃ etadahosi "sundariyā saddhiṃ ekato hutvā sakkuṇissāmā"ti: Thế rồi những vị ấy đã nói rằng: " Chúng ta có khả năng đồng hành cùng với Nàng Sundarī"

Te ekadivasaṃ sundariṃ titthiyārāmaṃ pavisitvā vanditvā ṭhitaṃ nālapiṃsu: Vào một ngày nọ, sau khi Nàng Sundarī đi vào tịnh thất của ngoại đạo sư, sau khi đảnh lễ đã đứng đó, nhưng những vị này cũng không trò chuyện gì cả.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sā punappunaṃ sallapantīpi paṭivacanaṃ alabhitvā "api panayyā, kenaci viheṭhitatthā"ti pucchi: Mặc dầu trò chuyện nhiều lần, nhưng cũng không nhận được sự trò chuyện đáp trả nào, nên đã hỏi rằng: "Vậy thì thưa các Ngài! Có chuyện gì phiền muộn chăng?"

"Kiṃ, bhagini, samaṇaṃ gotamaṃ amhe viheṭhetvā hatalābhasakkāre katvā vicarantaṃ na passasī"ti?: "Này em gái! Tại sao ngươi không thấy Sa Môn Gotama sau khi gây ra những muộn phiền, trong khi đi khắp nơi đã làm mất đi những lợi lộc đối với chúng ta?"

"Mayā ettha kiṃ kātuṃ vaṭṭatī"ti: "Vậy thì ở đây, tôi sẽ làm gì cho thích hợp?"

"Tvaṃ khosi, bhagini, abhirūpā sobhaggappattā, samaṇassa gotamassa ayasaṃ āropetvā mahājanaṃ tava kathaṃ gāhāpetvā hatalābhasakkāraṃ karohī"ti: "Này em gái! Ngươi là người có dung sắc đạt đến sự kiêu sa lộng lẫy, sau khi tố cáo những điều ô danh của Sa Môn Gotama, sau khi ngươi mang chuyện này đến cho đại chúng, hãy làm cho mất đi những lợi lộc ấy."

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sā taṃ sutvā "sādhū"ti sampaṭicchitvā pakkantā: Nàng Sundarī sau khi nghe những điều đó đã chấp thuận bằng cách nói rằng: "Lành thay!" rồi đã quay gót.

Tato paṭṭhāya mālāgandhavilepanakappūrakaṭukaphalādīni gahetvā sāyaṃ mahājanassa satthu dhammadesanaṃ sutvā nagaraṃ pavisanakāle jetavanābhimukhī gacchati: thế là kể từ đó trở về sau, tự mình mang lấy tràng hoa, vật thơm, phấn thơm, băng phiến với hương thơm sực nức, vào lúc đại chúng sau khi nghe Pháp từ Bậc Đạo Sư trở về Kinh Thành, liền đi vào Jetavana theo hướng đối diện.

"Samaṇassa gotamassa santikaṃ gamissāmi, ahañhi tena saddhiṃ ekagandhakuṭiyaṃ vasāmī"ti vatvā: "Tôi sẽ đến hầu cận Sa Môn Gotama, tôi cùng với vị ấy sống cùng trong Hương Thất."

Aññatarasmiṃ titthiyārāme vasitvā pātova jetavanamaggaṃ otaritvā nagarābhimukhī āgacchantī: Thế rồi sau khi sống trong tịnh thất ngoại đạo tại một nơi nào đó, vào sáng sớm, sau khi bước xuống con đường của Tịnh Xá Jetavana, trong khi đi vào Kinh Thành ở hướng đối diện.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Samaṇena gotamena saddhiṃ ekagandhakuṭiyaṃ vasitvā taṃ kilesaratiyā ramāpetvā āgatāmhī"ti vadati: "Sau khi sống chung trong cùng Hương Thất với Sa Môn Gotama, đã ra về sau khi đã được làm cho thỏa mãn cùng với những thú vui tình dục với vị ấy."

Atha te katipāhaccayena dhuttānaṃ kahāpaṇe datvā: Thế rồi trải qua vài ngày sau, những ngoại đạo sư này sau khi trao cho bọn lưu manh những đồng tiền vàng

"Gacchatha sundariṃ māretvā samaṇassa gotamassa gandhakuṭiyā samīpe mālākacavarantare nikkhipitvā ethā"ti vadiṃs: Đã nói rằng: "Hãy đi, sau khi giết chết Sundarī rồi ném vào giữa những vòng hoa và rác rến bên cạnh Hương Thất của Sa Môn Gotama."

Tato titthiyā "sundariṃ na passāmā"ti kolāhalaṃ katvā: Kể từ đó, những ngoại đạo sư mới làm cho huyên náo lên bằng cách nói rằng: "Chúng ta không nhìn thấy Sundarī."

Raññο ārocetvā "kahaṃ vo āsaṅkā"ti vuttā: Sau khi thông báo đến Đức Vua và được hỏi rằng: "Các ngươi có nghi ngờ ở đâu không?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Imesu divasesu jetavane vasati, tatthassā pavattiṃ na jānāmā"ti vatvā: Được trả lời rằng: "Trong những ngày này, thường sống tại Jetavana, chúng tôi không biết chuyện gì đã xảy ra với cô ta tại nơi đó."

"Tena hi gacchatha, naṃ vicinathā"ti: "Nếu quả thật như thế, hãy đi, hãy kiểm tra nơi đó."

Raññā anuññātā attano upaṭṭhāke gahetvā jetavanaṃ gantvā vicinantā mālākacavarantare taṃ disvā mañcakaṃ āropetvā nagaraṃ pavesetvā: Đức Vua đã phê chuẩn và sau khi mang theo những người tùy tùng của mình đi đến Jetavana, trong khi kiểm tra đã nhìn thấy thi thể của Sundarī nằm giữa đống rác và những vòng hoa, sau khi đặt trên một chiếc giường nhỏ đã mang vào trong Kinh Thành.

"Samaṇassa gotamassa sāvakā 'satthārā kataṃ pāpakammaṃ paṭicchādessāmā'ti sundariṃ māretvā mālākacavarantare nikkhipiṃsū"ti rañño ārocayiṃsu: Đã thông báo cho Đức Vua rằng: "Những đệ tử của Sa Môn Gotama suy nghĩ rằng 'cần phải che đậy ác nghiệp đã tạo của Bậc Đạo Sư nên sau khi giết chết Sundarī, rồi đã ném vào giữa những vòng hoa và rác rến."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Rājā "tena hi gacchatha, nagaraṃ āhiṇḍathā"ti āha: Đức Vua ra lệnh rằng: "Nếu quả thật như thế, hãy đi và mang khắp Kinh Thành."

Te nagaravīthīsu "passatha samaṇānaṃ sakyaputtiyānaṃ kamma"ntiādīni vatvā puna rañño nivesanadvāraṃ āgamiṃsu: Trên những con đường lớn trong khắp Kinh Thành, những Ngoại Đạo Sư đã nói rằng: "Hãy nhìn xem hành động của Sa Môn con trai của dòng tộc Sakya." Thế là Đức Vua đã đi đến cổng thành và giải quyết.

Rājā sundariyā sarīraṃ āmakasusāne aṭṭakaṃ āropetvā rakkhāpesi: Thi thể của Sundarī, Đức Vua cho đặt trên một cái chòi cao tại nơi dành để Điểu Táng và cho người canh gác.

Sāvatthivāsino ṭhapetvā ariyasāvake sesā yebhuyyena "passatha samaṇānaṃ sakyaputtiyānaṃ kamma"ntiādīni vatvā: Những người dân sinh sống tại Kinh Thành Sāvatthi, ngoại trừ những Bậc Thinh Văn Đệ Tử ra, còn lại phần lớn thì đã nói rằng: "Hãy nhìn xem, những hành động của Sa Môn con trai của dòng tộc Sakya."

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Antonagarepi bahinagarepi bhikkhū akkosantā vicaranti: Chư Tỳ Khưu đi bên trong Kinh Thành lẫn bên ngoài Kinh Thành đều bị mắng nhiếc, phỉ báng.

Bhikkhū taṃ pavattiṃ tathāgatassa ārocesuṃ: Chư Tỳ Khưu thông báo đến Đấng Như Lai những chuyện xảy ra đó.

Satthā "tena hi tumhepi te manusse evaṃ paṭicodethā"ti : Bậc Đạo Sư dạy: "Nếu quả thật như thế, hãy để những người đó cứ la mắng các ngươi như vậy."

Abhūtavādī nirayaṃ upeti, yo vāpi katvā na karomicāha: Nói không thật sẽ rơi vào địa ngục, hoặc ai làm nhưng lại nói là tôi không làm.

Ubhopi te pecca samā bhavanti, nihīnakammā manujā paratthā: Với cả hai, sau khi chết thì tương đồng, nhưng do hành động ti tiện nên làm người có sự khác biệt.

Parassa dosaṃ adisvāva musāvādaṃ katvā tucchena paraṃ abbhācikkhanto: Sau khi không thấy những lỗi lầm của người khác, nhưng đã nói dối để buộc tội những người khác bằng cách rỗng không.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yo vā pana pāpakammaṃ katvā "nāhaṃ etaṃ karomī"ti āha: Lại nữa, một người nào đó sau khi làm những ác nghiệp, đã nói rằng: "Tôi không làm những điều đó."

Te ubhopi janā paralokaṃ gantvā nirayaṃ upagamanena gatiyā samā bhavanti: Đối với cả hai hạng người đó, sau khi đi về cảnh giới khác, thì tương đồng nhau đối với việc đi đến gần những khổ cảnh địa ngục.

Gatiyeva nesaṃ paricchinnā, āyu pana nesaṃ na paricchinnaṃ. Bahukañhi pāpakammaṃ katvā ciraṃ niraye paccanti, parittaṃ katvā appamattakameva kālaṃ: Việc đi đến những khổ cảnh địa ngục của những chúng sanh đó đã xác định, thế nhưng về tuổi thọ của những chúng sanh đó thì không được xác định. Đối với những ai đã làm nhiều ác nghiệp thì chịu sự đau khổ trong cảnh giới địa ngục trong khoảng thời gian dài, đã làm ít hơn lúc đó sự khổ đau trong cảnh giới địa ngục cũng tương đối ít hơn.

Yasmā pana nesaṃ ubhinnampi lāmakameva kammaṃ, tena vuttaṃ"nihīnakammā manujā paratthā"ti: Chính vì thế, đối với cả hai hành động hạ lưu thấp hèn đó được gọi là: "Những chúng sanh có sự khác biệt do những hành động hạ lưu thấp hèn."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paratthāti imassa pana padassa purato peccapadena sambandho: Gọi là "Có sự khác biệt" tức là mối liên hệ giữa địa điểm trước đó đối với địa điểm sau khi chết.

Pecca parattha ito gantvā te nihīnakammā paraloke samā bhavantīti attho: Nghĩa là sau khi chết đi, có sự hiện hữu đồng nhau trong những cảnh giới khác, nhưng do nương vào những hành động hạ liệt thấp hèn, nên những chúng sanh sau khi đến nơi đó cũng có sự khác biệt.

Rājā "sundariyā aññehi māritabhāvaṃ jānāthā"ti purise uyyojesi: Đức Vua đã sai người rằng: "Hãy tìm cho ra nguyên nhân cái chết của nàng Sundarī."

Atha te dhuttā tehi kahāpaṇehi suraṃ pivantā aññamaññaṃ kalahaṃ kariṃsu: Thế rồi những tên lưu manh trong khi uống rượu với những đồng tiền vàng có được từ những Ngoại Đạo Sư, đã gây sự lẫn nhau.

Eko ekaṃ āha "tvaṃ sundariṃ ekappahāreneva māretvā ālākacavarantare nikkhipitvā tato laddhakahāpaṇehi suraṃ pivasi, hotu hotū"ti: Một tên đã nói với một tên khác rằng:

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Chính ngươi! Sau khi giết chết Sundarī chỉ bằng một cú đánh, rồi thảy vào giữa những tràng hoa và rác rến, rồi sau đó đã uống rượu bằng những đồng tiền vàng đã nhận được, hay lắm, hay lắm."

Rājapurisā te dhutte gahetvā rañño dassesuṃ: Lính của Đức Vua đã bắt lấy những tên lưu manh đó, mang về diện kiến Đức Vua.

Atha ne rājā "tumhehi sā māritā"ti pucchi: Thế là Đức Vua đã hỏi những tên lưu manh đó rằng: "Nàng Sundarī đã chết bởi vì các ngươi?"

"Kehi mārāpitā"ti?: "Kẻ nào đã sai khiến giết chết?"

"Aññatitthiyehi, devā"ti: "Tâu Đại Vương! Bởi những Ngoại Đạo Sư."

Tena hi gacchatha tumhe evaṃ vadantā nagaraṃ āhiṇḍatha – "ayaṃ sundarī samaṇassa gotamassa avaṇṇaṃ āropetukāmehi amhehi mārāpitā, neva samaṇassa gotamassa, na sāvakānaṃ doso atthi, amhākameva doso"ti: "Nếu quả thật như thế, hãy đi, các ngươi vừa đi nhiễu quanh khắp Kinh Thành, vừa nói như vậy 'Nàng Sundarī này đã chết bởi chúng tôi, vì muốn tố cáo làm mất đi thanh danh của Sa Môn Gotama, lỗi lầm không có

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

từ nơi Sa Môn Gotama cũng như từ những vị Đệ Tử, lỗi lầm do từ chính chúng tôi."

Bālamahājano tadā saddahi, titthiyāpi dhuttāpi purisavadhadaṇḍaṃ pāpuṇiṃsu. Tato paṭṭhāya buddhānaṃ sakkāro mahā ahosīti: Khi ấy, những chúng sanh là những kẻ ngu vốn đã tin theo, rồi bọn Ngoại Đạo Sư và những tên lưu manh đều đã được đưa đến nơi trừng phạt con người bằng gậy gộc. Kể từ đó trở về sau này, Đức Phật lại có thêm sự tôn kính vĩ đại.

DỊCH NGHĨA:

1. CÂU CHUYỆN VỀ NỮ DU SĨ NGOẠI ĐẠO SUNDARĪ.

"Nói không thật..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Nữ Du Sĩ Ngoại Đạo Sundarī.

Chi tiết của câu chuyện đã được đề trong Cảm Hứng Ngữ *(udā. 38)* rằng: "Lại nữa vào lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn đã được cúng dường, đã được tôn kính, đã được kính trọng, đã được tôn vinh." Thế nhưng ở đây, điều này được tóm lược như sau: Tương truyền, những lợi lộc phát sanh lên dành cho Đức Thế Tôn cùng Chư Tỳ Khưu Tăng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tựa như dòng nước lớn của năm con sông lớn, đối với ngoại đạo sư khác mất đi tất cả những lợi lộc, không còn huy hoàng, tựa như những con đom đóm với lúc vầng dương ló dạng vậy, sau khi đã tụ hội lại một nơi, đã thảo luận với nhau rằng: "Kể từ lúc Sa Môn Gotama xuất hiện trở về sau này, chúng ta đã mất đi tất cả những lợi lộc, không một ai còn biết sự tồn tại, chúng ta đồng hành cùng với những ai, sau khi làm cho phát sanh sự chê bai dành cho Sa Môn Gotama, chúng ta cần phải làm cho tiêu tan những lợi lộc dành cho vị ấy." Thế rồi những vị ấy đã nói rằng: "Chúng ta có khả năng đồng hành cùng với Nàng Sundarī" Thế rồi vào một ngày nọ, sau khi Nàng Sundarī đi vào tịnh thất của ngoại đạo sư, sau khi đảnh lễ đã đứng đó, nhưng những vị này cũng không trò chuyện gì cả. Sau khi trò chuyện nhiều lần, nhưng cũng không nhận được sự trò chuyện đáp trả nào, nên đã hỏi rằng: "Vậy thì thưa các Ngài! Có chuyện gì phiền muộn chăng?" "Này em gái! Tại sao ngươi không thấy Sa Môn Gotama sau khi gây ra những muộn phiền, trong khi đi khắp nơi đã làm mất đi những lợi lộc đối với chúng ta?" "Vậy thì ở đây, tôi sẽ làm gì cho thích hợp?" "Này em gái! Ngươi là người có dung sắc đạt đến sự kiêu sa lộng lẫy, sau khi tố cáo những điều ô danh của Sa Môn Gotama, sau khi ngươi mang chuyện này đến cho đại chúng, hãy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

làm cho mất đi những lợi lộc ấy." Nàng Sundarī sau khi nghe những điều đó đã chấp thuận bằng cách nói rằng: "Lành thay!" rồi đã quay gót, thế là kể từ đó trở về sau, tự mình mang lấy tràng hoa, vật thơm, phấn thơm, băng phiến với hương thơm sực nức, vào lúc đại chúng sau khi nghe Pháp từ Bậc Đạo Sư trở về Kinh Thành thì đi vào Jetavana theo hướng đối diện, khi được hỏi rằng "Đi đâu vậy?" đã được trả lời rằng: "Tôi sẽ đến hầu cận Sa Môn Gotama, tôi cùng với vị ấy sống cùng trong Hương Thất." Thế rồi sau khi sống trong tịnh thất ngoại đạo tại một nơi nào đó, vào sáng sớm, sau khi bước xuống con đường của Tịnh Xá Jetavana, trong khi đi vào Kinh Thành ở hướng đối diện, khi được hỏi rằng: "Sundarī đã đến từ đâu vậy nhỉ?" được đáp rằng: "Sau khi sống chung trong cùng Hương Thất với Sa Môn Gotama, đã ra về sau khi đã được làm cho thỏa mãn cùng với những thú vui tình dục với vị ấy."

Thế rồi trải qua vài ngày sau, những ngoại đạo sư này sau khi trao cho bọn lưu manh những đồng tiền vàng đã nói rằng: "Hãy đi, sau khi giết chết Sundarī rồi ném vào giữa những vòng hoa và rác rến bên cạnh Hương Thất của Sa Môn Gotama." Những kẻ lưu manh đã làm theo như vậy. Kể từ đó, những ngoại đạo sư mới làm cho

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

huyên náo lên bằng cách nói rằng: "Chúng ta không nhìn thấy Sundarī." Sau khi thông báo đến Đức Vua và được hỏi rằng: "Các ngươi có nghi ngờ ở đâu không?" thì được trả lời rằng: "Trong những ngày này, thường sống tại Jetavana, chúng tôi không biết chuyện gì đã xảy ra với cô ta tại nơi đó." "Nếu quả thật như thế thì hãy đi, hãy kiểm tra nơi đó." Đức Vua đã phê chuẩn và sau khi mang theo những người tùy tùng của mình đi đến Jetavana, trong khi kiểm tra đã nhìn thấy thi thể của Sundarī nằm giữa đống rác và những vòng hoa, sau khi đặt trên một chiếc giường nhỏ đã mang vào trong Kinh Thành, và đã thông báo cho Đức Vua rằng: "Những đệ tử của Sa Môn Gotama suy nghĩ rằng 'cần phải che đậy ác nghiệp đã tạo của Bậc Đạo Sư nên sau khi giết chết Sundarī, rồi đã ném vào giữa những vòng hoa và rác rến." Đức Vua ra lệnh rằng: "Nếu quả thật như thế, hãy đi và mang khắp Kinh Thành." Trên những con đường lớn trong khắp Kinh Thành, những Ngoại Đạo Sư đã nói rằng: "Hãy nhìn xem hành động của Sa Môn con trai của dòng tộc Sakya." Thế là Đức Vua đã đi đến cổng thành và giải quyết. Thi thể của Sundarī, Đức Vua cho đặt trên một cái chòi cao tại nơi dành để Điểu Táng và cho người canh gác. Những người dân sinh sống tại Kinh Thành Sāvatthi, ngoại trừ những Bậc Thinh Văn Đệ Tử ra, còn lại phần lớn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thì đã nói rằng: "Hãy nhìn xem, những hành động của Sa Môn con trai của dòng tộc Sakya." Chư Tỳ Khưu đi bên trong Kinh Thành lẫn bên ngoài Kinh Thành đều bị mắng nhiếc, phỉ báng. Chư Tỳ Khưu thông báo đến Đấng Như Lai những chuyện xảy ra đó. Bậc Đạo Sư dạy: "Nếu quả thật như thế, thì hãy để những người đó cứ la mắng các ngươi như vậy." rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

306. "Abhūtavādī nirayaṃ upeti,
Yo vāpi katvā na karomicāha;
Ubhopi te pecca samā bhavanti,
Nihīnakammā manujā paratthā"ti.

306. "Nói không thật sẽ rơi vào địa ngục,
Hoặc ai làm nhưng lại nói là không.
Với cả hai, sau khi chết tương đồng,
Do ti tiện nên làm người sai khác."

Ở đây, gọi là **"Nói không thật"** tức là sau khi không thấy những lỗi lầm của người khác, nhưng đã nói dối để buộc tội những người khác bằng cách rỗng không. Gọi là **"Sau khi làm"** tức là lại nữa, một người nào đó sau khi làm những ác nghiệp, đã nói rằng: "Tôi không làm những điều đó." Gọi là **"Sau khi chết tương đồng nhau"**

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tức là đối với cả hai hạng người đó, sau khi đi về cảnh giới khác, tương đồng nhau đối với việc đi đến gần những khổ cảnh địa ngục. Việc đi đến những khổ cảnh địa ngục của những chúng sanh đó đã xác định, thế nhưng về tuổi thọ của những chúng sanh đó không được xác định. Đối với những ai đã làm nhiều ác nghiệp, chịu sự đau khổ trong cảnh giới địa ngục trong khoảng thời gian dài, đã làm ít hơn lúc đó sự khổ đau trong cảnh giới địa ngục cũng tương đối ít hơn. Chính vì thế, đối với cả hai hành động hạ lưu thấp hèn đó được gọi là: **"Những chúng sanh có sự khác biệt do những hành động hạ lưu thấp hèn."** Gọi là **"Có sự khác biệt"** tức là mối liên hệ giữa địa điểm trước đó đối với địa điểm sau khi chết. Nghĩa là sau khi chết đi, có sự hiện hữu đồng nhau trong những cảnh giới khác, nhưng do nương vào những hành động hạ liệt thấp hèn, nên những chúng sanh sau khi đến nơi đó cũng có sự khác biệt. Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn.

Đức Vua đã sai người rằng: "Hãy tìm cho ra nguyên nhân cái chết của nàng Sundarī." Thế rồi những tên lưu manh trong khi uống rượu với những đồng tiền vàng có được từ những Ngoại Đạo Sư, đã gây sự lẫn nhau. Một tên đã nói với một tên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khác rằng: "Chính ngươi! Sau khi giết chết Sundarī chỉ bằng một cú đánh, rồi thảy vào giữa những tràng hoa và rác rến, rồi sau đó đã uống rượu bằng những đồng tiền vàng đã nhận được, hay lắm, hay lắm." Lính của Đức Vua đã bắt lấy những tên lưu manh đó, mang về diện kiến Đức Vua. Thế là Đức Vua đã hỏi những tên lưu manh đó rằng: "Nàng Sundarī đã chết bởi vì các ngươi?" "Tâu Đại Vương! Đúng vậy!" "Kẻ nào đã sai khiến giết chết?" "Tâu Đại Vương! Bởi những Ngoại Đạo Sư." Đức Vua sau khi cho gọi bọn Ngoại Đạo Sư đến cũng đã hỏi như vậy. Và bọn chúng cũng đã trả lời đúng y như vậy. Đức Vua truyền lệnh rằng: "Nếu quả thật như thế, hãy đi, các ngươi vừa đi nhiễu quanh khắp Kinh Thành vừa nói như vậy 'Nàng Sundarī này đã chết bởi chúng tôi vì muốn tố cáo làm mất đi thanh danh của Sa Môn Gotama, lỗi lầm không có từ nơi Sa Môn Gotama cũng như từ những vị Đệ Tử, lỗi lầm do từ chính chúng tôi." Những người đó đã làm theo đúng y như vậy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Khi ấy, những chúng sanh là những kẻ ngu vốn đã tin theo (những lời đó) rồi bọn Ngoại Đạo Sư và những tên lưu manh đều đã được đưa đến nơi trừng phạt con người bằng gậy gộc. Kể từ đó trở về sau này, Đức Phật lại có thêm sự tôn kính vĩ đại.

CÂU CHUYỆN THỨ NHẤT
VỀ DU SĨ NGOẠI ĐẠO SUNDARĪ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

2. Duccaritaphalapīḷitavatthu

Kāsāvakaṇṭhāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā veḷuvane viharanto duccaritaphalānubhāvena pīḷite satte ārabbha kathesi.

Āyasmā hi moggallāno lakkhaṇattherena saddhiṃ gijjhakūṭā orohanto aṭṭhisaṅkhalikapetādīnaṃ attabhāve disvā sitaṃ karonto lakkhaṇattherena sitakāraṇaṃ puṭṭho "akālo, āvuso, imassa pañhassa, tathāgatassa santike maṃ puccheyyāsī"ti vatvā tathāgatassa santike therena puṭṭho aṭṭhisaṅkhalikapetādīnaṃ diṭṭhabhāvaṃ ācikkhitvā "idhāhaṃ, āvuso, gijjhakūṭā pabbatā orohanto addasaṃ bhikkhuṃ vehāsaṃ gacchantaṃ, tassa saṅghāṭipi ādittā sampajjalitā sajotibhūtā...pe... kāyopi āditto"tiādinā (pārā. 230; saṃ. Ni. 2.218) nayena saddhiṃ pattacīvarakāyabandhanādīhi ḍayhamāne pañca sahadhammike ārocesi. Satthā tesaṃ kassapadasabalassa sāsane pabbajitvā pabbajjāya anurūpaṃ kātuṃ asakkontānaṃ pāpabhāvaṃ ācikkhitvā tasmiṃ khaṇe tattha nisinnānaṃ bahūnaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pāpabhikkhūnaṃ duccaritakammassa vipākaṃ dassento imaṃ gāthamāha –

307. "Kāsāvakaṇṭhā bahavo,

Pāpadhammā asaññatā;

Pāpā pāpehi kammehi,

Nirayaṃ te upapajjare"ti.

Tattha kāsāvakaṇṭhāti kāsāvena paliveṭhitakaṇṭhā. Pāpadhammāti lāmakadhammā. Asaññatāti kāyādisaṃyamarahitā, tathārūpā pāpapuggalā attanā katehi akusalakammehi nirayaṃ upapajjanti, te tattha paccitvā tato cutā vipākāvasesena petesupi evaṃ paccantīti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Duccaritaphalapīḷitavatthu dutiyaṃ.

TỪ VỰNG:

Duccaritaphalānubhāvena pīḷite satte: Những chúng sanh bị áp bức bởi năng lực của Quả Ác Hạnh.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Āyasmā hi moggallāno lakkhaṇattherena saddhiṃ gijjhakūṭā orohanto aṭṭhisaṅkhalikapetādīnaṃ attabhāve disvā: Quả thật như vậy, trong khi đi xuống từ đỉnh núi Gijjhakūṭa cùng với Trưởng Lão Lakkhaṇa, Tôn Giả Moggallāna đã trông thấy những con ngạ quỷ trong hình dáng của bộ xương.

Sitaṃ karonto lakkhaṇattherena sitakāraṇaṃ puṭṭho: Trong khi mỉm cười được Trưởng Lão Lakkhaṇa hỏi nguyên nhân nụ cười.

"Akālo, āvuso, imassa pañhassa, tathāgatassa santike maṃ puccheyyāsī"ti vatvā: Nên đã đáp rằng: "Này Hiền Giả! Không phải thời đối với câu hỏi đó, hãy hỏi tôi khi đến gần Đấng Như Lai."

Tathāgatassa santike therena puṭṭho aṭṭhisaṅkhalikapetādīnaṃ diṭṭhabhāvaṃ ācikkhitvā: Sau khi đến gần Đấng Như Lai và được hỏi đến bởi Trưởng Lão Lakkhaṇa, đã thuật lại những điều trông thấy về những con Ngạ Quỷ trong hình dáng của bộ xương.

"Idhāhaṃ, āvuso, gijjhakūṭā pabbatā orohanto addasaṃ bhikkhuṃ vehāsaṃ gacchantaṃ, tassa saṅghāṭipi ādittā sampajjalitā sajotibhūtā...pe... kāyopi

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

āditto"tiādinā: "Này Hiền Giả! Tại nơi đó, trong khi đi xuống từ đỉnh núi Gijjhikūṭa, tôi đã trông thấy những vị Tỳ Khưu đang đi trong hư không, Y Tăng Già Lê của vị ấy bị bốc cháy, cháy đỏ rực và cháy lên ngọn...thân thể của vị ấy cũng bốc cháy như vậy."

Nayena saddhiṃ pattacīvarakāyabandhanādīhi ḍayhamāne pañca sahadhammike ārocesi: Với phương pháp đó đã nêu ra hợp pháp năm điều bốc cháy chẳng hạn như Bình Bát, Y Casa và dây thắt lưng.

Satthā tesaṃ kassapadasabalassa sāsane pabbajitvā pabbajjāya anurūpaṃ kātuṃ asakkontānaṃ pāpabhāvaṃ ācikkhitvā: Bậc Đạo Sư đã thuật lại rằng: những vị ấy sau khi xuất gia trong Giáo Pháp của Đấng Thập Lực Kassapa, trong khi không thể thực hành đúng theo phận sự của người xuất gia, đã trở thành những người ác xấu.

Tasmiṃ khaṇe tattha nisinnānaṃ bahūnaṃ pāpabhikkhūnaṃ duccaritakammassa vipākaṃ dassento: Chính vào khoảnh khắc ấy tại chỗ ngồi đó, trong khi thuyết giảng về quả dị thục của những nghiệp ác hạnh của nhiều vị Tỳ Khưu ác xấu.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kāsāvakaṇṭhā bahavo: Với nhiều người cổ quấn y Casa.

Pāpadhammā asaññatā: Lại không hề chế ngự những ác pháp.

Pāpā pāpehi kammehi, nirayaṃ te upapajjare: Những người ác với những ác nghiệp, họ phải sanh vào cõi địa ngục.

Kāsāvena paliveṭhitakaṇṭhā: Những cần cổ đã được bao bọc lại bởi những chiếc Y Casa.

Lāmakadhammā: Những Pháp thấp hèn, tội lỗi.

Kāyādisaṃyamarahitā, tathārūpā pāpapuggalā attanā katehi akusalakammehi nirayaṃ upapajjanti: Không có sự thu thúc chế ngự về thân chẳng hạn, những người ác xấu cũng giống như thế, với Nghiệp Bất Thiện đã làm của chính mình bị sanh vào cảnh giới địa ngục.

Te tattha paccitvā tato cutā vipākāvasesena petesupi evaṃ paccantīti attho: Nghĩa là đã chịu đau khổ tại nơi đó, những người này, sau khi chết đi với quả dị thục còn dư sót, sanh làm ngạ quỷ bị đau khổ như vậy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

2. CÂU CHUYỆN VỀ SỰ ÁP BỨC CỦA QUẢ ÁC HẠNH.

"Cổ quấn Y Casa"... Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Veḷuvana và đề cập đến những chúng sanh bị áp bức bởi năng lực của Quả Ác Hạnh.

Quả thật như vậy, trong khi đi xuống từ đỉnh núi Gijjhakūṭa cùng với Trưởng Lão Lakkhaṇa, Tôn Giả Moggallāna đã trông thấy những con ngạ quỷ trong hình dáng của bộ xương, trong khi mỉm cười được Trưởng Lão Lakkhaṇa hỏi nguyên nhân nụ cười, nên đã đáp rằng: "Này Hiền Giả! Không phải thời đối với câu hỏi đó, hãy hỏi tôi khi đến gần Đấng Như Lai." Sau khi đến gần Đấng Như Lai và được hỏi đến bởi Trưởng Lão Lakkhaṇa, đã thuật lại những điều trông thấy về những con Ngạ Quỷ trong hình dáng của bộ xương như sau: "Này Hiền Giả! Tại nơi đó, trong khi đi xuống từ đỉnh núi Gijjhikūṭa, tôi đã trông thấy những vị Tỳ Khưu đang đi trong hư không, Y Tăng Già Lê của vị ấy bị bốc cháy, cháy đỏ rực và cháy lên ngọn...thân thể của vị ấy cũng bốc cháy như vậy." ***(pārā. 230; saṃ. Ni. 2.218)*** và với phương pháp đó, đã nêu ra hợp pháp năm điều bốc cháy chẳng hạn như Bình Bát, Y Casa và dây thắt lưng. Bậc Đạo Sư đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thuật lại rằng: những vị ấy sau khi xuất gia trong Giáo Pháp của Đấng Thập Lực Kassapa, trong khi không thể thực hành đúng theo phận sự của người xuất gia, đã trở thành những người ác xấu, chính vào khoảnh khắc ấy tại chỗ ngồi đó, trong khi thuyết giảng về quả dị thục của những nghiệp ác hạnh của nhiều vị Tỳ Khưu ác xấu, Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

307. "Kāsāvakaṇṭhā bahavo,
Pāpadhammā asaññatā;
Pāpā pāpehi kammehi,
Nirayaṃ te upapajjare"ti.

307. "Với nhiều người cổ quấn y Casa,
Nhưng ác pháp lại không hề chế ngự.
Những người ác, với ác nghiệp tuần tự,
Phải sanh vào cõi địa ngục khổ đau."

Ở đây, được gọi là **"Cổ quấn Y Casa"** tức là những cần cổ đã được bao bọc lại bởi những chiếc Y Casa. Gọi là **"Ác Pháp"** tức là những Pháp thấp hèn, tội lỗi. Gọi là **"Không hề chế ngự"** tức là không có sự thu thúc chế ngự về thân chẳng hạn, những người ác xấu cũng giống như thế, với Nghiệp Bất Thiện đã làm của chính mình bị sanh

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vào cảnh giới địa ngục, nghĩa là đã chịu đau khổ tại nơi đó, những người này sau khi chết đi với quả dị thục còn dư sót, sanh làm ngạ quỷ bị đau khổ như vậy.

Chấm dứt Pháp thoại, nhiều người đã được chứng Quả như là Quả Vị Dự Lưu.

CÂU CHUYỆN THỨ HAI
VỀ SỰ ÁP BỨC CỦA QUẢ ÁC HẠNH.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

3. Vaggumudātīriyabhikkhuvatthu

Seyyo ayoguḷoti imaṃ dhammadesanaṃ satthā vesāliṃ upanissāya mahāvane viharanto vaggumudātīriye bhikkhū ārabbha kathesi. Vatthu uttarimanussadhammapārājike *(pārā. 193 ādayo)* āgatameva.

Tadā hi satthā te bhikkhū "kiṃ pana tumhe, bhikkhave, udarassatthāya gihīnaṃ aññamaññassa uttarimanussadhammassa vaṇṇaṃ bhāsitthā"ti vatvā tehi "āma, bhante"ti vutte te bhikkhū anekapariyāyena garahitvā imaṃ gāthamāha –

308. "Seyyo ayoguḷo bhutto,
Tatto aggisikhūpamo;
Yañce bhuñjeyya dussīlo,
Raṭṭhapiṇḍamasaññato"ti.

Tattha yañce bhuñjeyyāti yaṃ dussīlo nissīlapuggalo kāyādīhi asaññato raṭṭhavāsīhi saddhāya dinnaṃ raṭṭhapiṇḍaṃ "samaṇomhī"ti paṭijānanto gahetvā bhuñjeyya, tatto āditto aggivaṇṇo ayoguḷova bhutto seyyo sundarataro. Kiṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kāraṇā? Tappaccayā hi ekova attabhāvo jhāyeyya, dussīlo pana saddhādeyyaṃ bhuñjitvā anekānipi jātisatāni niraye pacceyyāti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Vaggumudātīriyabhikkhuvatthu tatiyaṃ.

TỪ VỰNG:

Vatthu uttarimanussadhammapārājike āgatameva: Câu chuyện cũng đã được nhắc đến trong điều Triệt Khai khoe Pháp Bậc Cao Nhân

Tadā hi satthā te bhikkhū "kiṃ pana tumhe, bhikkhave, udarassatthāya gihīnaṃ aññamaññassa uttarimanussadhammassa vaṇṇaṃ bhāsitthā"ti vatvā: Quả thật như vậy, lúc bấy giờ Bậc Đạo Sư đã hỏi những vị Tỳ Khưu đó rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Phải chăng các ngươi đã nói lên những lời tán thán, khoe Pháp Bậc Cao Nhân lẫn nhau trước người thế tục chỉ vì cái bao tử?"

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Te bhikkhū anekapariyāyena garahitvā: Sau khi khiển trách Chư Tỳ Khưu ấy bằng nhiều cách khác nhau.

Seyyo ayoguḷo bhutto, tatto aggisikhūpamo: Tốt hơn hết, nuốt ngay hòn sắt, đã cháy bừng tựa ngọn lửa than hồng.

Yañce bhuñjeyya dussīlo, raṭṭhapiṇḍamasaññato: Hơn là người Ác Giới, phải thọ thực những vật thí trong quốc độ, nhưng lại không thu thúc.

Yaṃ dussīlo nissīlapuggalo kāyādīhi asaññato raṭṭhavāsīhi saddhāya dinnaṃ raṭṭhapiṇḍaṃ "samaṇomhī"ti paṭijānanto gahetvā bhuñjeyya, tatto āditto aggivaṇṇo ayoguḷova bhutto seyyo sundarataro: Người ác giới, người không có giới, người không có thu thúc về thân chẳng hạn, trong khi tuyên bố "Ta chính là Bậc Sa Môn" đã nhận lấy và có thể ăn những vật thí trong Quốc Độ, những vật phẩm cúng dường với niềm tin của những người dân sống trong Quốc Độ đó, tốt nhất và tốt hơn hết thà nuốt lấy những hòn sắt, màu sắc như ngọn lửa nóng bỏng, cháy rực.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kiṃ kāraṇā? Tappaccayā hi ekova attabhāvo jhāyeyya, dussīlo pana saddhādeyyaṃ bhuñjitvā anekānipi jātisatāni niraye pacceyyāti attho: Với lý do như thế nào? Quả thật như thế, với lý do ăn những hòn sắt như vậy, có thể chỉ bị thiêu đốt chỉ trong một kiếp, thế nhưng người ác giới, sau khi thọ thực những vật phẩm cúng dường với niềm tin có thể bị đau khổ trong địa ngục với cả trăm lần sanh lên khác nhau.

DỊCH NGHĨA:

3. CÂU CHUYỆN VỀ CHƯ TỲ KHƯU BÊN BỜ SÔNG VAGGUMUDĀ.

"Tốt hơn...hòn sắt..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Mahāvana gần Kinh Thành Vesāli và đề cập đến những vị Tỳ Khưu bên bờ sông Vaggumudā. Và câu chuyện cũng đã được nhắc đến trong điều Triệt Khai khoe Pháp Bậc Cao Nhân ***(pārā. 193 ādayo)***.

Quả thật như vậy, lúc bấy giờ Bậc Đạo Sư đã hỏi những vị Tỳ Khưu đó rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Phải chăng các ngươi đã nói lên những lời tán thán, khoe Pháp Bậc Cao Nhân lẫn nhau trước người thế tục chỉ vì cái bao tử?" những vị này đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đáp rằng: "Thưa vâng! Bạch Ngài!" Sau khi khiển trách Chư Tỳ Khưu ấy bằng nhiều cách khác nhau, Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

308. "Seyyo ayoguḷo bhutto,
Tatto aggisikhūpamo;
Yañce bhuñjeyya dussīlo,
Raṭṭhapiṇḍamasaññato"ti.

308. "Tốt hơn hết, cứ nuốt ngay hòn sắt,
Đã cháy bừng tựa ngọn lửa than hồng.
Hơn Ác Giới, mãi thọ thực rồi xong,
Những vật thí quốc độ, không thu thúc."

Ở đây, được gọi là **"Có thể ăn những vật gì đó"** tức là người ác giới, người không có giới, người không có thu thúc về thân chẳng hạn, trong khi tuyên bố "Ta chính là Bậc Sa Môn" đã nhận lấy và có thể ăn những vật thí trong Quốc Độ, những vật phẩm cúng dường với niềm tin của những người dân sống trong Quốc Độ đó, tốt nhất và tốt hơn hết thà nuốt lấy những hòn sắt, màu sắc như ngọn lửa nóng bỏng, cháy rực. Với lý do như thế nào? Quả thật như thế, với lý do ăn những hòn sắt như vậy, có thể chỉ bị thiêu đốt chỉ trong một kiếp, thế nhưng người ác giới, sau khi thọ thực những

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vật phẩm cúng dường với niềm tin, có thể bị đau khổ trong địa ngục với cả trăm lần sanh lên khác nhau.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã được chứng đắc Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ BA
VỀ NHỮNG VỊ TỲ KHƯU BÊN BỜ SÔNG VAGGUMUDĀ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

4. Khemakaseṭṭhiputtavatthu

Cattāriṭhānānīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto anāthapiṇḍikassa bhāgineyyaṃ khemakaṃ nāma seṭṭhiputtaṃ ārabbha kathesi.

So kira abhirūpo ahosi, yebhuyyena itthiyo taṃ disvā rāgābhibhūtā sakabhāvena saṇṭhātuṃ nāsakkhiṃsu. Sopi paradārakammābhiratova ahosi. Atha naṃ rattiṃ rājapurisā gahetvā rañño dassesuṃ. Rājā mahāseṭṭhissa lajjāmīti taṃ kiñci avatvā vissajjāpesi. So pana neva virami. Atha naṃ dutiyampi tatiyampi rājapurisā gahetvā rañño dassesuṃ. Rājā vissajjāpesiyeva. Mahāseṭṭhi, taṃ pavattiṃ sutvā taṃ ādāya satthu santikaṃ gantvā taṃ pavattiṃ ārocetvā, "bhante, imassa dhammaṃ desethā"ti āha. Satthā tassa saṃvegakathaṃ vatvā paradārasevanāya dosaṃ dassento imā gāthā abhāsi –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

309. "Cattāri ṭhānāni naro pamatto,
Āpajjati paradārūpasevī;
Apuññalābhaṃ na nikāmaseyyaṃ,
Nindaṃ tatīyaṃ nirayaṃ catutthaṃ.

310. "Apuññalābho ca gatī ca pāpikā,
Bhītassa bhītāya ratī ca thokikā;
Rājā ca daṇḍaṃ garukaṃ paṇeti,
Tasmā naro paradāraṃ na seve"ti.

Tattha ṭhānānīti dukkhakāraṇāni. Pamattoti sativossaggena samannāgato. Āpajjatīti pāpuṇāti. Paradārūpasevīti paradāraṃ upasevanto uppathacārī. Apuññalābhanti akusalalābhaṃ. Na nikāmaseyyanti yathā icchati, evaṃ seyyaṃ alabhitvā anicchitaṃ parittakameva kālaṃ seyyaṃ labhati. Apuññalābho cāti evaṃ tassa ayañca apuññalābho, tena ca apuññena nirayasaṅkhātā pāpikā gati hoti. Ratī ca thokikāti yā tassa bhītassa bhītāya itthiyā saddhiṃ rati, sāpi thokikā parittā hoti. Garukanti rājā ca hatthacchedādivasena garukaṃ daṇḍaṃ paṇeti. Tasmāti yasmā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

paradāraṃ sevanto etāni apuññādīni pāpuṇāti, tasmā paradāraṃ na seveyyāti attho.

Desanāvasāne khemako sotāpattiphale patiṭṭhahi. Tato paṭṭhāya mahājano sukhaṃ vītināmesi. Kiṃ panassa pubbakammanti? So kira kassapabuddhakāle uttamamallo hutvā dve suvaṇṇapaṭākā dasabalassa kañcanathūpe āropetvā patthanaṃ paṭṭhapesi "ṭhapetvā ñātisālohititthiyo avasesā maṃ disvā rajjantū"ti. Idamassa pubbakammanti. Tena taṃ nibbattanibbattaṭṭhāne disvā paresaṃ itthiyo sakabhāvena saṇṭhātuṃ nāsakkhiṃsūti.

Khemakaseṭṭhiputtavatthu catutthaṃ.

TỪ VỰNG:

So kira abhirūpo ahosi, yebhuyyena itthiyo taṃ disvā rāgābhibhūtā sakabhāvena saṇṭhātuṃ nāsakkhiṃsu: Tương truyền, Khemaka là một người đẹp trai lịch lãm, hầu hết những người phụ nữ sau khi trông

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thấy Khemaka, đều bị sự tham luyến chinh phục và không thể đứng yên với hiện hữu của mình.

Sopi paradārakammābhiratova ahosi: Thế nhưng Khemaka chỉ ưa thích ngoại tình với vợ của người khác.

Atha naṃ rattiṃ rājapurisā gahetvā rañño dassesuṃ: Thế rồi vào một đêm nọ, lính của Đức Vua đã bắt được Khemaka mang về diện kiến Đức Vua.

Rājā mahāseṭṭhissa lajjāmīti taṃ kiñci avatvā vissajjāpesi: Vì nghĩ rằng sẽ làm cho vị Đại Trưởng Giả hổ thẹn, nên Đức Vua không nói gì cả và ra lệnh thả đi.

So pana neva virami: Thế nhưng Khemaka vẫn không chịu chừa bỏ.

Atha naṃ dutiyampi tatiyampi rājapurisā gahetvā rañño dassesuṃ: Thế rồi, lần thứ hai và lần thứ ba, lính của Đức Vua đã bắt được Khemaka mang về diện kiến Đức Vua.

Rājā vissajjāpesiyeva: Đức Vua đều chỉ ra lệnh thả đi.

Mahāseṭṭhi, taṃ pavattiṃ sutvā taṃ ādāya satthu santikaṃ gantvā taṃ pavattiṃ ārocetvā: Đại Trưởng Giả, sau khi

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nghe được những chuyện đã xảy ra như vậy, đã dẫn Khemaka đến gần Bậc Đạo Sư, sau khi trình bày những chuyện đã xảy ra.

"Bhante, imassa dhammaṃ desethā"ti āha: Đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Xin hãy thuyết pháp đến cho người này."

Satthā tassa saṃvegakathaṃ vatvā paradārasevanāya dosaṃ dassento: Bậc Đạo Sư đã nói lên những lời kích động tâm tư của Khemaka, trong khi chỉ ra những lỗi lầm của việc giao du với vợ người khác

Cattāri ṭhānāni naro pamatto, Āpajjati paradārūpasevī: Bốn trường hợp dành cho nam nhân phóng dật, bị mắc vào khi quyến rũ vợ của người khác.

Apuññalābhaṃ na nikāmaseyyaṃ, Nindaṃ tatīyaṃ nirayaṃ catutthaṃ: Nhận được sự vô phúc, và chỗ nằm thật bất an, thứ ba bị chê bai, thứ tư rơi vào địa ngục.

Apuññalābho ca gatī ca pāpikā: Nhận được vô phúc thì đi đến cảnh giới xấu xa.

Bhītassa bhītāya ratī ca thokikā: Đối với người nam và người nữ đang kinh hãi thì khoái lạc rất ít.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Rājā ca daṇḍaṃ garukaṃ paṇeti: Rồi Đức Vua ra lệnh phạt trọng hình.

Tasmā naro paradāraṃ na seve: Chính vì thế không nên giao du ve vãn với vợ của người khác.

Dukkhakāraṇāni: Với những nguyên nhân khổ đau.

Sativossaggena samannāgato: Đi đến hội đủ với sự buông bỏ việc ghi nhớ.

Paradāraṃ upasevanto uppathacārī: Trong khi kết hợp với vợ của người khác một cách thực hành sai đường lạc lối.

Yathā icchati, evaṃ seyyaṃ alabhitvā anicchitaṃ parittakameva kālaṃ seyyaṃ labhati: Mong muốn như thế nhưng đã không nhận được chỗ nằm giống như vậy, lúc nhận được chỗ nằm thì rất nhỏ không như mong muốn.

Evaṃ tassa ayañca apuññalābho, tena ca apuññena nirayasaṅkhātā pāpikā gati hoti: Việc nhận lãnh điều vô phúc này của người ấy là như vậy, chính với những việc vô phúc đó, nên đi đến sanh thú hạ liệt, được gọi là cảnh khổ.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yā tassa bhītassa bhītāya itthiyā saddhiṃ rati, sāpi thokikā parittā hoti: Lạc thú của người đó, là người nam đang có sự kinh hãi với người phụ nữ là người nữ cũng đang có sự kinh hãi sự khoái lạc đó chỉ có chút ít và thật bé nhỏ.

Rājā ca hatthacchedādivasena garukaṃ daṇḍaṃ paṇeti: Đức Vua ra lệnh hình phạt một cách nặng nề nghiêm trọng chẳng hạn như việc chặt tay.

Yasmā paradāraṃ sevanto etāni apuññādīni pāpuṇāti, tasmā paradāraṃ na seveyyāti attho: Nghĩa là vì thế trong khi giao du với vợ người, dẫn đến những việc vô phúc đó, chính vì thế không nên giao du cùng với vợ của người khác.

Tato paṭṭhāya mahājano sukhaṃ vītināmesi: Kể từ đó trở về sau này, đại chúng trải qua sự an lạc hạnh phúc.

Kiṃ panassa pubbakammanti?: Thế nhưng Tiền Nghiệp của Thanh Niên Khemaka là gì?

So kira kassapabuddhakāle uttamamallo hutvā dve suvaṇṇapaṭākā dasabalassa kañcanathūpe āropetvā: Tương truyền, vào thời kỳ của Đức Phật Kassapa, vị ấy sau

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khi trở thành nhà vô địch đấu vật, sau khi treo hai cây cờ bằng vàng lên trên Bảo Tháp mạ bằng vàng của Đấng Thập Lực.

Patthanaṃ paṭṭhapesi "ṭhapetvā ñātisālohititthiyo avasesā maṃ disvā rajjantū": Đã phát nguyện rằng: "Ngoại trừ những phụ nữ vốn là bà con cùng huyết thống, những người còn lại sau khi nhìn thấy con, đều bị quyến luyến."

Idamassa pubbakammanti: Đây chính là tiền nghiệp của vị ấy.

Tena taṃ nibbattanibbattaṭṭhāne disvā paresaṃ itthiyo sakabhāvena saṇṭhātuṃ nāsakkhiṃsūti: Chính vì thế, tại những nơi vị ấy tái sanh lên, sau khi nhìn thấy vị ấy những người phụ nữ khác không thể đứng yên với sự hiện hữu của mình.

DỊCH NGHĨA:

4. CÂU CHUYỆN VỀ KHEMAKA CON TRAI CỦA TRƯỞNG GIẢ.

"Bốn trường hợp..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến con trai của một vị Trưởng Giả tên

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

là Khemaka, vốn là cháu trai của Trưởng Giả Anāthapiṇḍika.

Tương truyền, Khemaka là một người đẹp trai lịch lãm, hầu hết những người phụ nữ, sau khi trông thấy Khemaka đều bị sự tham luyến chinh phục và không thể đứng yên với hiện hữu của mình. Thế nhưng Khemaka chỉ ưa thích ngoại tình với vợ của người khác. Thế rồi vào một đêm nọ, lính của Đức Vua đã bắt được Khemaka mang về diện kiến Đức Vua. Vì nghĩ rằng sẽ làm cho vị Đại Trưởng Giả hổ thẹn, nên Đức Vua không nói gì cả và ra lệnh thả đi. Thế nhưng Khemaka vẫn không chịu chừa bỏ. Thế rồi, lần thứ hai và lần thứ ba, lính của Đức Vua đã bắt được Khemaka mang về diện kiến Đức Vua. Đức Vua đều chỉ ra lệnh thả đi. Đại Trưởng Giả, sau khi nghe được những chuyện đã xảy ra như vậy, đã dẫn Khemaka đến gần Bậc Đạo Sư, sau khi trình bày những chuyện đã xảy ra, đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Xin hãy thuyết pháp đến cho người này." Bậc Đạo Sư đã nói lên những lời kích động tâm tư của Khemaka, trong khi chỉ ra những lỗi lầm của việc giao du với vợ người khác, Ngài đã nói lên những kệ ngôn này:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

309. "Cattāri ṭhānāni naro pamatto,
Āpajjati paradārūpasevī;
Apuññalābhaṃ na nikāmaseyyaṃ,
Nindaṃ tatīyaṃ nirayaṃ catutthaṃ."

309. "Bốn trường hợp, cho nam nhân phóng dật,
Bị mắc vào khi quyến rũ vợ người.
Nhận Vô Phúc, chỗ nằm thật bất an,
Ba bị chê, bốn rơi vào địa ngục."

310. "Apuññalābho ca gatī ca pāpikā,
Bhītassa bhītāya ratī ca thokikā;
Rājā ca daṇḍaṃ garukaṃ paṇeti,
Tasmā naro paradāraṃ na seve"ti.

310. "Nhận Vô Phúc thì cảnh giới xấu xa,
Nam kinh hãi, Nữ hoảng kinh ít lạc.
Rồi Đức Vua phạt trọng hình đau rát,
Vậy nam nhân đừng ve vãn vợ người."

Ở đây, gọi là **"Với những trường hợp"** tức là với những nguyên nhân khổ đau. Gọi là **"Phóng dật"** tức là đi đến hội đủ với sự buông bỏ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

việc ghi nhớ. Gọi là **"Bị mắc vào"** tức là đạt đến. Gọi là **"Quyến rũ vợ người khác"** tức là trong khi kết hợp với vợ của người khác một cách thực hành sai đường lạc lối. Gọi là **"Nhận Vô Phúc"** tức là nhận lấy những điều Bất Thiện. Gọi là **"Chỗ nằm bất an"** tức là mong muốn như thế nhưng đã không nhận được chỗ nằm giống như vậy, lúc nhận được chỗ nằm thì rất nhỏ không như mong muốn. Gọi là **"Nhận lấy điều vô phúc"** tức là việc nhận lãnh điều vô phúc này của người ấy là như vậy, chính với những việc vô phúc đó nên đi đến sanh thú hạ liệt, được gọi là cảnh khổ. Gọi là **"Lạc thú ít ỏi"** tức là lạc thú của người đó, là người nam đang có sự kinh hãi với người phụ nữ là người nữ cũng đang có sự kinh hãi, sự khoái lạc đó chỉ có chút ít và thật bé nhỏ. Gọi là **"Nghiêm trọng"** tức là Đức Vua ra lệnh hình phạt một cách nặng nề nghiêm trọng chẳng hạn như việc chặt tay. Gọi là **"Vì vậy"** nghĩa là vì thế trong khi giao du với vợ người dẫn đến những việc vô phúc đó, chính vì thế không nên giao du cùng với vợ của người khác.

Chấm dứt thời pháp, Khemaka đã được an trú vào Quả Vị Tu Đà Hườn. Kể từ đó trở về sau này, đại chúng trải qua sự an lạc hạnh phúc. Thế nhưng Tiền Nghiệp của Thanh Niên Khemaka là

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gì? Tương truyền, vào thời kỳ của Đức Phật Kassapa, vị ấy sau khi trở thành nhà vô địch đấu vật, sau khi treo hai cây cờ bằng vàng, lên trên Bảo Tháp mạ bằng vàng của Đấng Thập Lực, đã phát nguyện rằng: "Ngoại trừ những phụ nữ vốn là bà con cùng huyết thống, những người còn lại sau khi nhìn thấy con đều bị quyến luyến." Đây chính là tiền nghiệp của vị ấy. Chính vì thế, tại những nơi vị ấy tái sanh lên, sau khi nhìn thấy vị ấy những người phụ nữ khác không thể đứng yên với sự hiện hữu của mình.

CÂU CHUYỆN THỨ TƯ
VỀ KHEMAKA CON TRAI CỦA TRƯỞNG GIẢ.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

5. Dubbacabhikkhuvatthu

Kuso yathāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto aññataraṃ dubbacabhikkhuṃ ārabbha kathesi.

Eko kira bhikkhu asañcicca ekaṃ tiṇaṃ chinditvā kukkucce uppanne ekaṃ bhikkhuṃ upasaṅkamitvā, "āvuso, yo tiṇaṃ chindati, tassa kiṃ hotī"ti taṃ attanā katabhāvaṃ ārocetvā pucchi. Atha naṃ itaro "tvaṃ tiṇassa chinnakāraṇā kiñci hotīti saññaṃ karosi, na ettha kiñci hoti, desetvā pana muccatī"ti vatvā sayampi ubhohi hatthehi tiṇaṃ luñcitvā aggahesi. Bhikkhū taṃ pavattiṃ satthu ārocesuṃ. Satthā taṃ bhikkhuṃ anekapariyāyena vigarahitvā dhammaṃ desento imā gāthā abhāsi –

311. "Kuso yathā duggahito,
Hatthamevānukantati;
Sāmaññaṃ dupparāmaṭṭhaṃ,
Nirayāyupakaḍḍhati."

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

312. "Yaṃ kiñci sithilaṃ kammaṃ,
Saṃkiliṭṭhañca yaṃ vataṃ;
Saṅkassaraṃ brahmacariyaṃ,
Na taṃ hoti mahapphalaṃ.

313. "Kayirā ce kayirāthenaṃ,
Daḷhamenaṃ parakkame;
Sithilo hi paribbājo,
Bhiyyo ākirate raja"nti.

Tattha kusoti yaṃ kiñci tikhiṇadhāraṃ tiṇaṃ antamaso tālapaṇṇampi, yathā so kuso yena duggahito, tassa hatthaṃ anukantati phāleti, evameva samaṇadhammasaṅkhātaṃ sāmaññampi khaṇḍasīlāditāya dupparāmaṭṭhaṃ nirayāyupakaḍḍhati, niraye nibbattāpetīti attho. Sithilanti olīyitvā karaṇena sithilagāhaṃ katvā kataṃ yaṃkiñci kammaṃ. Saṃkiliṭṭhanti vesiyādikesu agocaresu caraṇena saṃkiliṭṭhaṃ. Saṅkassaranti saṅkāhi saritabbaṃ, uposathakiccādīsu aññatarakiccena sannipatitampi saṅghaṃ disvā "addhā ime

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mama cariyaṃ ñatvā maṃ ukkhipitukāmāva sannipatitā"ti evaṃ attano āsaṅkāhi saritaṃ ussaṅkitaṃ parisaṅkitaṃ. Na taṃ hotīti taṃ evarūpaṃ samaṇadhammasaṅkhātaṃ brahmacariyaṃ tassa puggalassa mahapphalaṃ na hoti, tassa mahapphalābhāveneva bhikkhadāyakānampissa na mahapphalaṃ hotīti attho. Kayirā ceti tasmā yaṃ kammaṃ kareyya, taṃ kareyyātheva. Daḷhamenaṃ parakkameti thirakatameva katvā avattasamādāno hutvā enaṃ kayirā. Paribbājoti sithilabhāvena kato khaṇḍādibhāvappatto samaṇadhammo. Bhiyyo ākirate rajanti abbhantare vijjamānaṃ rāgarajādiṃ evarūpo samaṇadhammo apanetuṃ na sakkoti, atha kho tassa upari aparampi rāgarajādiṃ ākiratīti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsu, sopi bhikkhu saṃvare ṭhatvā pacchā vipassanaṃ vaḍḍhetvā arahattaṃ pāpuṇīti.

Dubbacabhikkhuvatthu pañcamaṃ.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Eko kira bhikkhu asañcicca ekaṃ tiṇaṃ chinditvā: Tương truyền, một vị Tỳ Khưu đã vô tình cắt đứt một cọng cỏ

Kukkucce uppanne ekaṃ bhikkhuṃ upasaṅkamitvā, "āvuso, yo tiṇaṃ chindati, tassa kiṃ hotī"ti taṃ attanā katabhāvaṃ ārocetvā pucchi: Nên khởi sanh sự hối hận và đã đi đến một vị Tỳ Khưu khác, sau khi thông báo lại việc làm của chính mình, đã bạch hỏi rằng: "Này Hiền Giả! Ai đó làm đứt ngọn cỏ, thì vị ấy sẽ như thế nào?"

Atha naṃ itaro "tvaṃ tiṇassa chinnakāraṇā kiñci hotīti saññaṃ karosi, na ettha kiñci hoti, desetvā pana muccatī"ti vatvā : Thế là vị Tỳ Khưu đó đã trả lời với vị ấy rằng: "Hiền Giả đã hành động với nhận thức rằng có gì đó với nguyên nhân làm đứt cây cỏ, ở đây không có gì cả, lại nữa sau khi tuyên bố ra, sẽ thoát tội."

Sayampi ubhohi hatthehi tiṇaṃ luñcitvā aggahesi: Rồi tự mình đã nhổ lấy cả cụm cỏ bằng cả hai tay và nắm lấy.

Satthā taṃ bhikkhuṃ anekapariyāyena vigarahitvā: Bậc Đạo Sư sau

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khi khiển trách vị Tỳ Khưu ấy bằng nhiều cách khác nhau.

Kuso yathā duggahito, hatthamevānukantati: Như không khéo, nắm ngọn cỏ Kusa, bàn tay bị cắt đứt.

Sāmaññaṃ dupparāmaṭṭhaṃ, nirayāyupakaḍḍhati: Cũng như thế Sa Môn dính vào những việc xấu, bị lôi kéo vào địa ngục.

Yaṃ kiñci sithilaṃ kammaṃ, saṃkiliṭṭhañca yaṃ vataṃ: Với những gì làm hời hợt bung luông, và thọ trì với những gì cấu uế.

Saṅkassaraṃ brahmacariyaṃ, na taṃ hoti mahapphalaṃ: Phạm Hạnh đáng nghi ngờ, những điều này không có quả lớn lao.

Kayirā ce kayirāthenaṃ, daḷhamenaṃ parakkame: Nếu nên làm, cần phải làm điều đó, nên tiến hành điều đó một cách hăng say.

Sithilo hi paribbājo, bhiyyo ākirate raja: Quả thật như thế, người xuất gia nếu hời hợt, cấu uế càng vương vãi nhiều hơn.

Yaṃ kiñci tikhiṇadhāraṃ tiṇaṃ antamaso tālapaṇṇampi, yathā so kuso yena duggahito, tassa hatthaṃ anukantati

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

phāleti, evameva samaṇadhammasaṅkhātaṃ sāmaññampi khaṇḍasīlāditāya dupparāmaṭṭhaṃnirayāyupakaḍḍhati,niraye nibbattāpetīti attho:Loại lá cỏ có sự sắc nhọn cỡ nào, thậm chí như là lá thốt nốt, cỏ Kusa ấy đã được nắm lấy không khéo léo bởi một ai đó, sẽ cắt đứt rời bàn tay của người ấy như thế nào, cũng như thế ấy Sa Môn Hạnh còn được gọi là Sa Môn Pháp, với việc gãy vụn về giới hay vướng vào với những điều xấu quấy, bị lôi kéo vào cảnh giới khổ đau, nghĩa là bị sanh vào cảnh giới địa ngục.

Olīyitvā karaṇena sithilagāhaṃ katvā kataṃ yaṃkiñci kammaṃ: Bất cứ những hành động nào đó đã làm sau khi bám víu vào sự hời hợt, có sự biếng nhác với những hành động.

Vesiyādikesu agocaresu caraṇena saṃkiliṭṭhaṃ: Những ô nhiễm với việc lui tới những nơi không phải là nơi để đi đến, chẳng hạn như kỹ nữ.

Saṅkāhi saritabbaṃ, uposathakiccādīsu aññatarakiccena sannipatitampi saṅghaṃ disvā "addhā ime mama cariyaṃ ñatvā maṃ ukkhipitukāmāva sannipatitā"ti evaṃ attano āsaṅkāhi saritaṃ ussaṅkitaṃ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

parisaṅkitaṃ: Đáng để nhớ đến với sự nghi ngờ, là sau khi nhìn thấy Chư Tăng hội họp với nhau với những phận sự làm lễ Uposatha hay những phận sự khác, đã nhớ lại, đã lo lắng và đã hoài nghi với sự hoài nghi về chính mình như vậy, với suy nghĩ rằng "Chắc chắn những vị này đã biết được sự thực hành của ta, nên đã hội họp lại vì muốn trục xuất ta chăng?"

Taṃ evarūpaṃ samaṇadhammasaṅkhātaṃ brahmacariyaṃ tassa puggalassa mahapphalaṃ na hoti, tassa mahapphalābhāveneva bhikkhadāyakānampissa na mahapphalaṃ hotīti attho: Phạm Hạnh được gọi là Sa Môn Pháp giống như những điều như vậy thì sẽ không có quả lớn đối với những người đó, nghĩa là với việc nương vào quả lớn của những người thực hành như thế thì thậm chí ngay cả người cúng dường vật thực, cũng không có được kết quả to lớn.

Tasmā yaṃ kammaṃ kareyya, taṃ kareyyātheva: Chính vì thế những gì cần phải làm, hãy nên làm những việc ấy.

Thirakatameva katvā avattasamādāno hutvā enaṃ kayirā: Đã làm

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

một cách thật chắc chắn, dẫu không phải là phận sự được lãnh lấy, cũng nên làm những việc này.

Sithilabhāvena kato khaṇḍādibhāvappatto samaṇadhammo: Sa Môn Pháp đã được thực hành với sự hời hợt dễ duôi, đi đến tình trạng bị gãy vỡ.

Abbhantare vijjamānaṃ rāgarajādiṃ evarūpo samaṇadhammo apanetuṃ na sakkoti, atha kho tassa upari aparampi rāgarajādiṃ ākiratīti attho: Sa Môn Pháp giống như vậy, không thể chuyển dời đi được chẳng hạn như là tham ái cấu uế đang hiện hữu ở bên trong, nghĩa là cứ như vậy những cấu uế như tham ái chẳng hạn, từ những người khác cũng vương vãi bên trên của người đó.

DỊCH NGHĨA:

5. CÂU CHUYỆN VỀ VỊ TỲ KHƯU KHÓ DẠY

"Như cỏ thơm Kusa..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến một vị Tỳ Khưu khó dạy nọ.

Tương truyền, một vị Tỳ Khưu đã vô tình cắt đứt một cọng cỏ, nên khởi sanh sự hối hận và đã đi đến một vị Tỳ Khưu khác, sau khi thông báo lại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

việc làm của chính mình, đã bạch hỏi rằng: "Này Hiền Giả! Ai đó làm đứt ngọn cỏ, vị ấy sẽ như thế nào?" Thế là vị Tỳ Khưu đó, đã trả lời với vị ấy rằng: "Hiền Giả đã hành động với nhận thức rằng có gì đó với nguyên nhân làm đứt cây cỏ? ở đây không có gì cả, lại nữa sau khi tuyên bố ra thì sẽ thoát tội." rồi tự mình đã nhổ lấy cả cụm cỏ bằng cả hai tay và nắm lấy. Chư Tỳ Khưu đã trình bạch lại cho Bậc Đạo Sư những chuyện đã xảy ra. Bậc Đạo Sư sau khi khiển trách vị Tỳ Khưu ấy bằng nhiều cách khác nhau, trong khi thuyết pháp đã nói lên những kệ ngôn này:

311. "Kuso yathā duggahito,
Hatthamevānukantati;
Sāmaññaṃ dupparāmaṭṭhaṃ,
Nirayāyupakaḍḍhati."

311. "Như không khéo, nắm cỏ thơm Kusa,
Thì bàn tay bị cắt đứt đớn đau.
Cũng như thế Sa Môn xấu dính vào,
Bị lôi kéo vào khổ đau địa ngục."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

312. "Yaṃ kiñci sithilaṃ kammaṃ,
Saṃkiliṭṭhañca yaṃ vataṃ;
Saṅkassaraṃ brahmacariyaṃ,
Na taṃ hoti mahapphalaṃ."

312. "Với những gì làm hời hợt buông lung,
Và thọ trì với những gì cấu uế.
Hành Phạm Hạnh đáng nghi ngờ không chắc,
Những điều này, không có quả lớn lao."

313. "Kayirā ce kayirāthenaṃ,
Daḷhamenaṃ parakkame;
Sithilo hi paribbājo,
Bhiyyo ākirate raja"nti.

313. "Nếu nên làm, cần phải làm điều đó,
Nên tiến hành điều đó cách hăng say.
Người xuất gia nếu hời hợt chóng chày,
Thì cấu uế càng vương bay khắp chốn."

Ở đây, gọi là **"Cỏ Kusa"** tức là loại lá cỏ có sự sắc nhọn cỡ nào, thậm chí như là lá thốt nốt, cỏ Kusa ấy đã được nắm lấy không khéo léo bởi một

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ai đó, thì sẽ cắt đứt rời bàn tay của người ấy như thế nào, cũng như thế ấy Sa Môn Hạnh còn được gọi là Sa Môn Pháp, với việc gãy vụn về giới hay vướng vào với những điều xấu quấy **bị lôi kéo vào cảnh giới khổ đau**, nghĩa là bị sanh vào cảnh giới địa ngục. Gọi là **"Hời hợt, buông lung"** tức là bất cứ những hành động nào đó, đã làm sau khi bám víu vào sự hời hợt, có sự biếng nhác với những hành động. Gọi là **"Nhiễm ô"** tức là những ô nhiễm với việc lui tới những nơi không phải là nơi để đi đến, chẳng hạn như kỹ nữ. Gọi là **"Đáng nghi ngờ"** tức là đáng để nhớ đến với sự nghi ngờ, là sau khi nhìn thấy Chư Tăng hội họp với nhau, với những phận sự làm lễ Uposatha hay những phận sự khác đã nhớ lại, đã lo lắng và đã hoài nghi với sự hoài nghi về chính mình như vậy, với suy nghĩ rằng "Chắc chắn những vị này đã biết được sự thực hành của ta, nên đã hội họp lại vì muốn trục xuất ta chăng?" Gọi là **"Không có đối với những điều đó"** tức là Phạm Hạnh được gọi là Sa Môn Pháp giống như những điều như vậy, sẽ không có quả lớn đối với những người đó, nghĩa là với việc nương vào quả lớn của những người thực hành như thế thì thậm chí ngay cả người cúng dường vật thực, cũng không có được kết quả to lớn. Gọi là **"Nếu nên làm"** tức là chính vì thế những gì cần phải làm, thì hãy nên làm những việc ấy. Gọi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

là **"Nên tiến hành việc đó thật hăng say"** tức là đã làm một cách thật chắc chắn, dẫu không phải là phận sự được lãnh lấy thì cũng nên làm những việc này. Gọi là **"Người xuất gia"** tức là Sa Môn Pháp đã được thực hành với sự hời hợt dễ duôi, đi đến tình trạng bị gãy vỡ. Gọi là **"Cấu uế vương vãi nhiều hơn nữa"** tức là Sa Môn Pháp giống như vậy, không thể chuyển dời đi được chẳng hạn như là tham ái cấu uế đang hiện hữu ở bên trong, nghĩa là cứ như vậy những cấu uế như tham ái chẳng hạn, từ những người khác cũng vương vãi bên trên của người đó.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn, riêng vị Tỳ Khưu đó thì đã dừng lại trong sự thu thúc, về sau đã phát triển sự Minh Sát và đã chứng đắc Quả Vị A La Hán.

CÂU CHUYỆN THỨ NĂM
VỀ VỊ TỲ KHƯU KHÓ DẠY.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

6. Issāpakatitthivatthu

Akatanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto aññataraṃ issāpakataṃ itthiṃ ārabbha kathesi.

Tassā kira sāmiko ekāya gehadāsiyā saddhiṃ santhavaṃ akāsi. Sā issāpakatā taṃ dāsiṃ hatthapādesu bandhitvā tassā kaṇṇanāsaṃ chinditvā ekasmiṃ guḷhagabbhe pakkhipitvā dvāraṃ pidahitvā tassa kammassa attanā katabhāvaṃ paṭicchādetuṃ "ehi, ayya, vihāraṃ gantvā dhammaṃ suṇissāmā"ti sāmikaṃ ādāya vihāraṃ gantvā dhammaṃ suṇantī nisīdi. Athassā āgantukañātakā gehaṃ āgantvā dvāraṃ vivaritvā taṃ vippakāraṃ disvā dāsiṃ mocayiṃsu. Sā vihāraṃ gantvā catuparisamajjhe ṭhitā tamatthaṃ dasabalassa ārocesi. Satthā tassā vacanaṃ sutvā "duccaritaṃ nāma 'idaṃ me aññe na jānantī'ti appamattakampi na kātabbaṃ, aññasmiṃ ajānantepi sucaritameva kātabbaṃ. Paṭicchādetvā katampi hi duccaritaṃ nāma pacchānutāpaṃ karoti, sucaritaṃ pāmojjameva janetī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

314. "Akataṃ dukkaṭaṃ seyyo,

Pacchā tappati dukkaṭaṃ;

Katañca sukataṃ seyyo,

Yaṃ katvā nānutappatī"ti.

Tattha dukkaṭanti sāvajjaṃ apāyasaṃvattanikaṃ kammaṃ akatameva seyyo varaṃ uttamaṃ. Pacchā tappatīti tañhi anussaritānussaritakāle tappatiyeva. Sukatanti anavajjaṃ pana sukhadāyakaṃ sugatisaṃvattanikameva kammaṃ kataṃ seyyo. Yaṃ katvāti yaṃ kammaṃ katvā pacchā anussaraṇakāle na tappati nānutappati, somanassajātova hoti, taṃ kammaṃ varanti attho.

Desanāvasāne upāsako ca sā ca itthī sotāpattiphale patiṭṭhahiṃsu. Tañca pana dāsiṃ tattheva bhujissaṃ katvā dhammacāriniṃ kariṃsūti.

Issāpakatitthivatthu chaṭṭhaṃ.

TỪ VỰNG:

Tassā kira sāmiko ekāya gehadāsiyā saddhiṃ santhavaṃ akāsi: Tương truyền, chồng của người phụ nữ này đã dan díu với một người nữ tỳ trong nhà.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sā issāpakatā taṃ dāsiṃ hatthapādesu bandhitvā tassā kaṇṇanāsaṃ chinditvā ekasmiṃ guḷhagabbhe pakkhipitvā dvāraṃ pidahitvā: Người phụ nữ ghen tuông này, sau khi trói tay chân của người nữ tỳ đó, đã cắt tai và mũi của cô ta, sau khi nhốt vào một căn phòng bí mật, đã đóng cửa lại.

Tassa kammassa attanā katabhāvaṃ paṭicchādetuṃ "ehi, ayya, vihāraṃ gantvā dhammaṃ suṇissāmā"ti: Để che dấu hành động của mình đã làm, nên nói rằng: "Này ông! Hãy đến đây, sau khi đến chùa chúng ta sẽ nghe Pháp."

Sāmikaṃ ādāya vihāraṃ gantvā dhammaṃ suṇantī nisīdi: Rồi đã dẫn theo người chồng, sau khi đến chùa đã ngồi nghe Pháp.

Athassā āgantukañātakā gehaṃ āgantvā dvāraṃ vivaritvā taṃ vippakāraṃ disvā dāsiṃ mocayiṃsu: Thế rồi những người bà con của người phụ nữ ghen tuông này đã đến nhà, sau khi mở cửa ra, đã nhìn thấy sự biến dạng đó nên thả người nữ tỳ đó ra.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sā vihāraṃ gantvā catuparisamajjhe ṭhitā tamatthaṃ dasabalassa ārocesi: Người nữ tỳ đó đã đi đến chùa, đứng giữa tứ chúng đã trình bạch đến Đấng Thập Lực tất cả những chuyện đã xảy ra.

Satthā tassā vacanaṃ sutvā "duccaritaṃ nāma 'idaṃ me aññe na jānantī'ti appamattakampi na kātabbaṃ, aññasmiṃ ajānantepi sucaritameva kātabbaṃ. Paṭicchādetvā katampi hi duccaritaṃ nāma pacchānutāpaṃ karoti, sucaritaṃ pāmojjameva janetī"ti vatvā: Bậc Đạo Sư sau khi nghe tất cả những lời nói của người nữ tỳ, Ngài đã dạy rằng: "Gọi là Ác hành, dẫu chỉ có một chút ít, cũng không nên làm vì nghĩ rằng 'việc này của ta những người khác không biết', đối với những thiện hành, nên làm dẫu cho rằng người khác không biết. Quả thật như thế, gọi là những ác hành về sau cũng bị thiêu đốt dẫu đã được che đậy kín, còn những thiện hành sanh khởi sự hân hoan."

Akataṃ dukkaṭaṃ seyyo, pacchā tappati dukkaṭaṃ: Tốt hơn hết, không làm những điều xấu, về sau này những điều xấu đốt thiêu.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Katañca sukataṃ seyyo, yaṃ katvā nānutappatī: Tốt hơn hết làm việc tốt, làm điều ấy không hề nuối tiếc.

Sāvajjaṃ apāyasaṃvattanikaṃ kammaṃ akatameva seyyo varaṃ uttamaṃ: Không nên làm những hành động đưa đến khổ cảnh hoặc có tội lỗi, tốt hơn hết nên làm những điều lợi ích hoặc hướng thượng.

Tañhi anussaritānussaritakāle tappatiyeva: Vào những khi nhớ lại những chuyện như vậy, sẽ bị thiêu đốt, hối hận.

Anavajjaṃ pana sukhadāyakaṃ sugatisaṃvattanikameva kammaṃ kataṃ seyyo: Tốt hơn hết nên làm những điều tốt mà chính những điều đó dẫn ta đến nhàn cảnh, cho chúng ta sự an lạc và không có những lỗi lầm nào.

Yaṃ kammaṃ katvā pacchā anussaraṇakāle na tappati nānutappati, somanassajātova hoti, taṃ kammaṃ varanti attho: Sau khi thực hiện những điều đó, về sau này mỗi khi nhớ lại, không có sự thiêu đốt, không có sự hối hận, mà luôn có sự hân hoan, tức là những hành động đó được xem là có lợi ích.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tañca pana dāsiṃ tattheva bhujissaṃ katvā dhammacāriniṃ kariṃsūti: Và rồi tại nơi đó, họ đã trả tự do cho người nữ tỳ và đã hướng cô ta về Chánh Pháp.

DỊCH NGHĨA:

6. CÂU CHUYỆN VỀ NGƯỜI PHỤ NỮ GHEN TUÔNG.

"Không làm..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana đề cập đến một phụ nữ ghen tuông nọ.

Tương truyền, chồng của người phụ nữ này, đã dan díu với một người nữ tỳ trong nhà. Người phụ nữ ghen tuông này, sau khi trói tay chân của người nữ tỳ đó, đã cắt tai và mũi của cô ta, sau khi nhốt vào một căn phòng bí mật, đã đóng cửa lại và để che dấu hành động của mình đã làm, nên nói rằng: "Này ông! Hãy đến đây, sau khi đến chùa chúng ta sẽ nghe Pháp." Rồi đã dẫn theo người chồng, sau khi đến chùa đã ngồi nghe Pháp. Thế rồi những người bà con của người phụ nữ ghen tuông này đã đến nhà, sau khi mở cửa ra, đã nhìn thấy sự biến dạng đó nên thả người nữ tỳ đó ra. Người nữ tỳ đó đã đi đến chùa, đứng giữa tứ chúng đã trình bạch đến Đấng Thập Lực tất cả những chuyện đã xảy ra. Bậc Đạo Sư sau khi nghe tất cả

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những lời nói của người nữ tỳ, Ngài đã dạy rằng: "Gọi là Ác hành, dẫu chỉ có một chút ít, cũng không nên làm vì nghĩ rằng 'việc này của ta những người khác không biết', đối với những thiện hành, nên làm dẫu cho rằng người khác không biết. Quả thật như thế, gọi là những ác hành về sau cũng bị thiêu đốt, dẫu đã được che đậy kín, còn những thiện hành, sanh khởi sự hân hoan." Rồi đã nói lên kệ ngôn này:

314. "Akataṃ dukkaṭaṃ seyyo,
Pacchā tappati dukkaṭaṃ;
Katañca sukataṃ seyyo,
Yaṃ katvā nānutappatī"ti.

314. "Tốt hơn hết, không làm những điều xấu,
Về sau này, những điều xấu đốt thiêu.
Tốt hơn hết làm việc tốt thật nhiều,
Làm điều ấy thì không hề nuối tiếc."

Ở đây, được gọi là **"Những điều xấu"** tức là không nên làm những hành động đưa đến khổ cảnh hoặc có tội lỗi, tốt hơn hết nên làm những điều lợi ích hoặc hướng thượng. Gọi là **"Về sau bị thiêu đốt"** tức là vào những khi nhớ lại những chuyện như vậy, sẽ bị thiêu đốt, hối hận. Gọi là

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Những việc tốt" tức là tốt hơn hết là nên làm những điều tốt mà chính những điều đó dẫn ta đến nhàn cảnh, cho chúng ta sự an lạc và không có những lỗi lầm nào. Gọi là **"Sau khi đã làm những điều đó"** tức là sau khi thực hiện những điều đó, về sau này mỗi khi nhớ lại không có sự thiêu đốt, không có sự hối hận, mà luôn có sự hân hoan, tức là những hành động đó được xem là có lợi ích.

Chấm dứt thời Pháp, người cận sự nam và người phụ nữ đó đã được an trú vào trong Quả Vị Tu Đà Hườn. Và rồi tại nơi đó họ đã trả tự do cho người nữ tỳ và đã hướng cô ta về Chánh Pháp.

CÂU CHUYỆN THỨ SÁU
VỀ NGƯỜI PHỤ NỮ GHEN TUÔNG.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

7. Sambahulabhikkhuvatthu

Nagaraṃyathāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto sambahule āgantuke bhikkhū ārabbha kathesi.

Te kira ekasmiṃ paccante vassaṃ upagantvā paṭhamamāse sukhaṃ vihariṃsu. Majjhimamāse corā āgantvā tesaṃ gocaragāmaṃ paharitvā karamare gahetvā agamaṃsu. Tato paṭṭhāya manussā corānaṃ paṭibāhanatthāya taṃ paccantanagaraṃ abhisaṅkharontā te bhikkhū sakkaccaṃ upaṭṭhātuṃ okāsaṃ na labhiṃsu. Te aphāsukaṃ vassaṃ vasitvā vutthavassā satthu dassanāya sāvatthiṃ gantvā satthāraṃ vanditvā ekamantaṃ nisīdiṃsu. Satthā tehi saddhiṃ katapaṭisanthāro "kiṃ, bhikkhave, sukhaṃ vasitthā"ti pucchitvā, "bhante, mayaṃ paṭhamamāsameva sukhaṃ vasimhā, majjhimamāse corā gāmaṃ pahariṃsu, tato paṭṭhāya manussā nagaraṃ abhisaṅkharontā sakkaccaṃ upaṭṭhātuṃ okāsaṃ na labhiṃsu. Tasmā aphāsukaṃ vassaṃ vasimhā"ti vutte "alaṃ, bhikkhave, mā cintayittha,

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

phāsuvihāro nāma niccakālaṃ dullabho, bhikkhunā nāma yathā te manussā nagaraṃ gopayiṃsu, evaṃ attabhāvameva gopayituṃ vaṭṭatī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

315. "Nagaraṃ yathā paccantaṃ,
Guttaṃ santarabāhiraṃ;
Evaṃ gopetha attānaṃ,
Khaṇo vo mā upaccagā;
Khaṇātītā hi socanti,
Nirayamhi samappitā"ti.

Tattha santarabāhiranti, bhikkhave, yathā tehi manussehi taṃ paccantanagaraṃ dvārapākārādīni thirāni karontehi saantaraṃ, aṭṭālakaparikhādīni thirāni karontehi sabāhiranti santarabāhiraṃ suguttaṃ kataṃ, evaṃ tumhepi satiṃ upaṭṭhapetvā ajjhattikāni cha dvārāni pidahitvā dvārarakkhikaṃ satiṃ avissajjetvā yathā gayhamānāni bāhirāni cha āyatanāni ajjhattikānaṃ upaghātāya saṃvattanti, tathā aggahaṇena tānipi thirāni katvā tesaṃ appavesāya dvārarakkhikaṃ satiṃ appahāya vicarantā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

attānaṃ gopethāti attho. Khaṇo vo mā upaccagāti yo hi evaṃ attānaṃ na gopeti, taṃ puggalaṃ ayaṃ buddhuppādakhaṇo majjhimadese uppattikhaṇo sammādiṭṭhiyā paṭiladdhakhaṇo channaṃ āyatanānaṃ avekallakhaṇoti sabbopi ayaṃ khaṇo atikkamati, so khaṇo tumhe mā atikkamatu. Khaṇātītāti ye hi taṃ khaṇaṃ atītā, te ca puggale so ca khaṇo atīto, te nirayamhi samappitā hutvā tattha nibbattitvā socantīti attho.

Desanāvasāne te bhikkhū uppannasaṃvegā arahatte patiṭṭhahiṃsūti.

Sambahulabhikkhuvatthu sattamaṃ.

TỪ VỰNG:

Te kira ekasmiṃ paccante vassaṃ upagantvā paṭhamamāse sukhaṃ vihariṃsu: Tương truyền, những vị Tỳ Khưu này đã đi đến an cư mùa mưa tại một vùng biên thùy nọ, tháng đầu tiên đã sống rất an lạc.

Majjhimamāse corā āgantvā tesaṃ gocaragāmaṃ paharitvā karamare gahetvā agamaṃsu: Đến tháng giữa, thì bọn trộm cướp

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đã đến và tấn công vào ngôi làng mà những vị Tỳ Khưu này vẫn hay đi khất thực, rồi đã bắt mang đi một số làm tù nhân.

Tato paṭṭhāya manussā corānaṃ paṭibāhanatthāya taṃ paccantanagaraṃ abhisaṅkharontā te bhikkhū sakkaccaṃ upaṭṭhātuṃ okāsaṃ na labhiṃsu: Kể từ đó trở về sau này, mọi người với lý do phòng ngừa đối với bọn trộm cướp đó, trong khi gia cố tu bổ Thành Phố tại vùng biên thùy đó, nên Chư Tỳ Khưu đã không nhận được sự quan tâm chăm sóc kỹ lưỡng của mọi người.

Te aphāsukaṃ vassaṃ vasitvā vutthavassā satthu dassanāya sāvatthiṃ gantvā satthāraṃ vanditvā ekamantaṃ nisīdiṃsu: Những vị Tỳ Khưu này đã trải qua một mùa an cư không được thuận lợi, chấm dứt mùa mưa, đã đi về Kinh Thành Sāvatthi để diện kiến Bậc Đạo Sư, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư, đã ngồi xuống một bên.

Satthā tehi saddhiṃ katapaṭisanthāro "kiṃ, bhikkhave, sukhaṃ vasitthā"ti pucchitvā: Bậc Đạo Sư đã ân cần tiếp đãi thân tình đối với những vị Tỳ Khưu đó và đã hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Các con có được an lạc không?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Bhante, mayaṃ paṭhamamāsameva sukhaṃ vasimhā, majjhimamāse corā gāmaṃ pahariṃsu, tato paṭṭhāya manussā nagaraṃ abhisaṅkharontā sakkaccaṃ upaṭṭhātuṃ okāsaṃ na labhiṃsu. Tasmā aphāsukaṃ vassaṃ vasimhā"ti vutte: "Bạch Ngài! Trong tháng đầu tiên, chúng con đã sống thật an lạc, đến tháng giữa thì bọn trộm cướp đã tấn công vào ngôi làng, từ đó trở về sau này, trong khi mọi người lo tu bổ gia cố Thành Phố thì chúng con đã không nhận được sự quan tâm chăm sóc kỹ lưỡng nữa. Chính vì thế, chúng con đã sống một mùa an cư không được thuận lợi lắm."

"Alaṃ, bhikkhave, mā cintayittha, phāsuvihāro nāma niccakālaṃ dullabho, bhikkhunā nāma yathā te manussā nagaraṃ gopayiṃsu, evaṃ attabhāvameva gopayituṃ vaṭṭatī"ti vatvā: "Đủ rồi! Này Chư Tỳ Khưu! Không nên suy nghĩ như vậy! Gọi là sống an lạc thật là khó có được sự trường tồn, giống như những người dân đó đã bảo vệ Thành phố, gọi là Tỳ Khưu thì phải cũng bảo vệ bản thân mình như vậy mới thích hợp."

Nagaraṃ yathā paccantaṃ, guttaṃ santarabāhiraṃ: Như thành phố nơi biên thùy xa vắng, được bảo vệ bên ngoài lẫn bên trong.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Evaṃ gopetha attānaṃ, khaṇo vo mā upaccagā: Cũng như vậy, tự chính mình canh phòng, trong từng khoảnh khắc, chớ để trôi qua.

Khaṇātītā hi socanti, nirayamhi samappitā: Quả thật thế, khoảnh khắc trôi qua sầu khổ, những kẻ đó bị rơi vào địa ngục.

Bhikkhave, yathā tehi manussehi taṃ paccantanagaraṃ dvārapākārādīni thirāni karontehi saantaraṃ, aṭṭālakaparikhādīni thirāni karontehi sabāhiranti santarabāhiraṃ suguttaṃ kataṃ: Này Chư Tỳ Khưu! Giống như thành phố nơi biên thùy đó, được những người ấy đã bảo vệ một cách tốt đẹp bên trong lẫn bên ngoài, bằng cách làm cho chắc chắn những cánh cổng và những tường rào bên trong, làm cho chắc chắn những lũy hào sâu và những tháp canh bên ngoài như thế nào.

Evaṃ tumhepi satiṃ upaṭṭhapetvā ajjhattikāni cha dvārāni pidahitvā dvārarakkhikaṃ satiṃ avissajjetvā: cũng như thế ấy các ngươi sau khi an trú vững chắc vào Niệm, đã đóng lại với sáu cánh cửa bên trong nội thân, sau khi không buông bỏ Niệm và gìn giữ các môn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yathā gayhamānāni bāhirāni cha āyatanāni ajjhattikānaṃ upaghātāya saṃvattanti, tathā aggahaṇena tānipi thirāni katvā tesaṃ appavesāya dvārarakkhikaṃ satiṃ appahāya vicarantā attānaṃ gopethāti attho: Giống như nắm bắt lấy sáu xứ bên ngoài rồi tiến dần đến việc giết hại bên trong nội thân như thế nào, cũng như thế ấy sau khi làm cho chắc chắn sáu xứ ấy với sự không bám chấp lấy, trong khi thực hành không buông bỏ niệm, hộ trì các môn không cho sáu xứ ấy lọt vào nghĩa là phòng hộ lấy chính mình.

Yo hi evaṃ attānaṃ na gopeti, taṃ puggalaṃ ayaṃ buddhuppādakhaṇo majjhimadese uppattikhaṇo sammādiṭṭhiyā paṭiladdhakhaṇo channaṃ āyatanānaṃ avekallakhaṇoti sabbopi ayaṃ khaṇo atikkamati, so khaṇo tumhe mā atikkamatu: Quả nhiên là như thế, với những ai không có sự phòng hộ chính mình như vậy, những người ấy trôi qua đối với tất cả khoảnh khắc này, như khoảnh khắc có sự xuất hiện của Đức Phật, khoảnh khắc còn chứng đắc với Chánh Kiến hay khoảnh khắc còn có đầy đủ của sáu xứ, những khoảnh khắc đó các người đừng nên để trôi qua.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ye hi taṃ khaṇaṃ atītā, te ca puggale so ca khaṇo atīto, te nirayamhi samappitā hutvā tattha nibbattitvā socantīti attho: Quả nhiên là như vậy, đối với những ai đã để trôi qua những khoảnh khắc đó, hoặc là những khoảnh khắc ấy đã trôi qua đối với những người nào, thì những kẻ đó đã bị đẩy rơi vào địa ngục, nghĩa là sau khi tái sanh lên tại nơi ấy hằng chịu sự khổ đau.

DỊCH NGHĨA:

7. CÂU CHUYỆN VỀ NHIỀU VỊ TỲ KHƯU.

"Như Thành phố..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến nhiều vị Tỳ Khưu khách tăng.

Tương truyền, những vị Tỳ Khưu này đã đi đến an cư mùa mưa tại một vùng biên thùy nọ, tháng đầu tiên đã sống rất an lạc. Đến tháng giữa, bọn trộm cướp đã đến và tấn công vào ngôi làng mà những vị Tỳ Khưu này vẫn hay đi khất thực, rồi đã bắt mang đi một số làm tù nhân. Kể từ đó trở về sau này, mọi người với lý do phòng ngừa đối với bọn trộm cướp đó, trong khi gia cố tu bổ Thành Phố tại vùng biên thùy đó, nên Chư Tỳ Khưu đã không nhận được sự quan tâm chăm sóc kỹ lưỡng của mọi người. Những vị Tỳ Khưu này đã trải qua

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

một mùa an cư không được thuận lợi, chấm dứt mùa mưa, đã đi về Kinh Thành Sāvatthi để diện kiến Bậc Đạo Sư, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư, đã ngồi xuống một bên. Bậc Đạo Sư đã ân cần tiếp đãi thân tình đối với những vị Tỳ Khưu đó và đã hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Các con có được an lạc không?" "Bạch Ngài! Trong tháng đầu tiên, chúng con đã sống thật an lạc, đến tháng giữa bọn trộm cướp đã tấn công vào ngôi làng, từ đó trở về sau này, trong khi mọi người lo tu bổ gia cố Thành Phố, chúng con đã không nhận được sự quan tâm chăm sóc kỹ lưỡng nữa. Chính vì thế, chúng con đã sống một mùa an cư không được thuận lợi lắm." "Đủ rồi! Này Chư Tỳ Khưu! Không nên suy nghĩ như vậy! Gọi là sống an lạc thật là khó có được sự trường tồn, giống như những người dân đó đã bảo vệ Thành phố, gọi là Tỳ Khưu, cũng phải bảo vệ bản thân mình như vậy mới thích hợp." rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

315. "Nagaraṃ yathā paccantaṃ,
Guttaṃ santarabāhiraṃ;
Evaṃ gopetha attānaṃ,
Khaṇo vo mā upaccagā;
Khaṇātītā hi socanti,
Nirayamhi samappitā"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

315. "Như thành phố nơi biên thùy xa vắng,
Được bảo vệ, gìn giữ lẫn ngoài trong.
Cũng như vậy, tự chính mình canh phòng,
Từng khoảnh khắc, chớ trôi qua lãng phí.
Quả thật thế, khoảnh khắc qua sầu khổ,
Những kẻ đó, bị rơi vào địa ngục."

Ở đây, được gọi là **"Bên trong lẫn bên ngoài"** tức là "Này Chư Tỳ Khưu! Giống như thành phố nơi biên thùy đó, được những người ấy đã bảo vệ một cách tốt đẹp bên trong lẫn bên ngoài bằng cách làm cho chắc chắn những cánh cổng và những tường rào bên trong, làm cho chắc chắn những lũy hào sâu và những tháp canh bên ngoài như thế nào, cũng như thế ấy các ngươi sau khi an trú vững chắc vào Niệm, đã đóng lại với sáu cánh cửa bên trong nội thân, sau khi không buông bỏ Niệm và gìn giữ các môn, giống như nắm bắt lấy sáu xứ bên ngoài rồi tiến dần đến việc giết hại bên trong nội thân như thế nào, cũng như thế ấy sau khi làm cho chắc chắn sáu xứ ấy với sự không bám chấp lấy, trong khi thực hành không buông bỏ niệm, hộ trì các môn không cho sáu xứ ấy lọt vào nghĩa là phòng hộ lấy chính mình. Gọi là **"Trong khoảnh khắc ấy, các ngươi đừng để trôi**

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

qua" quả nhiên là như thế, với những ai không có sự phòng hộ chính mình như vậy, những người ấy trôi qua đối với tất cả khoảnh khắc này, như khoảnh khắc có sự xuất hiện của Đức Phật, khoảnh khắc còn chứng đắc với Chánh Kiến hay khoảnh khắc còn có đầy đủ của sáu xứ, những khoảnh khắc đó các người đừng nên để trôi qua. Gọi là **"Những khoảnh khắc đã trôi qua"** quả nhiên là như vậy, đối với những ai đã để trôi qua những khoảnh khắc đó, hoặc là những khoảnh khắc ấy đã trôi qua đối với những người nào, những kẻ đó đã bị đẩy rơi vào địa ngục, nghĩa là sau khi tái sanh lên tại nơi ấy hằng chịu sự khổ đau.

Chấm dứt thời Pháp, Chư Tỳ Khưu ấy đã phát sanh sự kinh cảm và đã được an trú vào Quả Vị A La Hán.

CÂU CHUYỆN THỨ BẢY VỀ NHIỀU VỊ TỲ KHƯU.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

8. Niganṭhavatthu

Alajjitāyeti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto niganṭhe ārabbha kathesi.

Ekasmiñhi divase bhikkhū niganṭhe disvā kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ, "āvuso, sabbaso appaṭicchannehi acelakehi ime niganṭhā varatarā, ye ekaṃ purimapassampi tāva paṭicchādenti, sahirikā maññe ete"ti. Taṃ sutvā niganṭhā "na mayaṃ etena kāraṇena paṭicchādema, paṃsurajādayo pana puggalā eva, jīvitindriyapaṭibaddhā eva, te no bhikkhābhājanesu mā patiṃsūti iminā kāraṇena paṭicchādemā"ti vatvā tehi saddhiṃ vādapaṭivādavasena bahuṃ kathaṃ kathesuṃ. Bhikkhū satthāraṃ upasaṅkamitvā nisinnakāle taṃ pavattiṃ ārocesuṃ. Satthā, "bhikkhave, alajjitabbena lajjitvā lajjitabbena alajjamānā nāma duggatiparāyaṇāva hontī"ti vatvā dhammaṃ desento imā gāthā abhāsi –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

316. "Alajjitāye lajjanti,
Lajjitāye na lajjare;
Micchādiṭṭhisamādānā,
Sattā gacchanti duggatiṃ."

317. "Abhaye bhayadassino,
Bhaye cābhayadassino;
Micchādiṭṭhisamādānā,
Sattā gacchanti duggati"nti.

Tattha alajjitāyeti alajjitabbena. Bhikkhābhājanañhi alajjitabbaṃ nāma, te pana taṃ paṭicchādetvā vicarantā tena lajjanti nāma. Lajjitāyeti apaṭicchannena hirikopīnaṅgena lajjitabbena. Te pana taṃ apaṭicchādetvā vicarantā lajjitāye na lajjanti nāma. Tena tesaṃ alajjitabbena lajjitaṃ lajjitabbena alajjitaṃ tucchagahaṇabhāvena ca aññathāgahaṇabhāvena ca micchādiṭṭhi hoti. Taṃ samādiyitvā vicarantā pana te micchādiṭṭhisamādānā sattā nirayādibhedaṃ duggatiṃ gacchantīti attho. Abhayeti bhikkhābhājanaṃ nissāya rāgadosamohamānadiṭṭhikilesaduccaritab

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hayānaṃ anuppajjanato bhikkhābhājanaṃ abhayaṃ nāma, bhayena taṃ paṭicchādentā pana abhaye bhayadassino nāma. Hirikopīnaṅgaṃ pana nissāya rāgādīnaṃ uppajjanato taṃ bhayaṃ nāma, tassa apaṭicchādanena bhaye cābhayadassino. Tassa taṃ ayathāgahaṇassa samādinnattā micchādiṭṭhisamādānā sattā duggahiṃ gacchantīti attho.

Desanāvasāne bahū niganṭhā saṃviggamānasā pabbajiṃsu, sampattānampi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Niganṭhavatthu aṭṭhamaṃ.

TỪ VỰNG:

Ekasmiñhi divase bhikkhū niganṭhe disvā kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ, "āvuso, sabbaso appaṭicchannehi acelakehi ime niganṭhā varatarā, ye ekaṃ purimapassampi tāva paṭicchādenti, sahirikā maññe ete"ti: Vào một ngày nọ, Chư Tỳ Khưu sau khi nhìn thấy ngoại đạo Niganṭha, đã khởi sanh câu chuyện như sau: "Này Hiền Giả!

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Những ngoại đạo Niganṭha này còn tốt hơn đối với những tu sĩ phái lõa thể không có sự che kín mình, khi ở khắp mọi nơi, những ngoại đạo Niganṭha này còn được che kín, dẫu chỉ một chút phía trước lưng, họ dường như vẫn là những người còn có sự hổ thẹn."

Taṃ sutvā niganṭhā "na mayaṃ etena kāraṇena paṭicchādema, paṃsurajādayo pana puggalā eva, jīvitindriyapaṭibaddhā eva, te no bhikkhābhājanesu mā patiṃsūti iminā kāraṇena paṭicchādemā"ti vatvā: Sau khi nghe được như vậy, những ngoại đạo Niganṭha đã đáp trả lại rằng: "Chúng tôi che kín không phải với những lý do như vậy, thế nhưng những hạt bụi cát cũng là những chúng sanh, cũng có sự cột chặt trong các căn quyền, để những hạt bụi cát đó đừng rơi vào những vật đựng thức ăn nên chúng tôi che kín với lý do này."

Tehi saddhiṃ vādapaṭivādavasena bahuṃ kathaṃ kathesuṃ: Và họ đã nói rất nhiều, lời qua tiếng lại đối với Chư Tỳ Khưu.

Bhikkhū satthāraṃ upasaṅkamitvā nisinnakāle taṃ pavattiṃ ārocesuṃ: Chư Tỳ Khưu sau khi đến gần Bậc Đạo Sư, vào lúc ngồi xuống đã bạch lại những chuyện đã xảy ra.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satthā, "bhikkhave, alajjitabbena lajjitvā lajjitabbena alajjamānā nāma duggatiparāyaṇāva hontī"ti vatvā: Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Sau khi hổ thẹn đối với những điều đáng phải hổ thẹn, nhưng lại không hổ thẹn đối với những điều đáng phải hổ thẹn, những người ấy có điểm cuối cùng chính là khổ cảnh."

Alajjitāye lajjanti: Chúng hổ thẹn với những điều không hổ thẹn.

Lajjitāye na lajjare: Với những điều đáng hổ thẹn lại không.

Micchādiṭṭhisamādānā, sattā gacchanti duggatiṃ: Vì chấp nhận những tà kiến, chúng sanh ấy bị rơi vào khổ cảnh.

Abhaye bhayadassino: Thấy kinh hãi với điều không kinh hãi.

Bhaye cābhayadassino: Đáng hãi kinh thì không thấy kinh hãi

Alajjitabbena: Đối với những điều không đáng để hổ thẹn.

Bhikkhābhājanañhi alajjitabbaṃ nāma, te pana taṃ paṭicchādetvā vicarantā tena lajjanti nāma: Quả thật thế, như vật đựng

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thức ăn gọi là không đáng để hổ thẹn, thế nhưng những người đó trong khi đang đi khắp nơi, đã đậy kín những vật đựng thức ăn đó, được gọi là hổ thẹn với việc che đậy vật đựng thức ăn đó.

Apaṭicchannena hirikopīnaṅgena lajjitabbena: Đối với những điều đáng để hổ thẹn, đối với những bộ phận sinh dục không được che kín.

Te pana taṃ apaṭicchādetvā vicarantā lajjitāye na lajjanti nāma: Những người này, sau khi không che kín những bộ phận đó, trong khi đi khắp nơi, được gọi là không hổ thẹn với những điều hổ thẹn.

Tena tesaṃ alajjitabbena lajjitaṃ lajjitabbena alajjitaṃ tucchagahaṇabhāvena ca aññathāgahaṇabhāvena ca micchādiṭṭhi hoti: Chính vì những người này hổ thẹn đối với những điều không đáng phải hổ thẹn, không hổ thẹn đối với những điều đáng hổ thẹn, có những tà kiến trong những việc bám chấp lấy sự trống rỗng và bám chấp vào những điều khác nữa.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Taṃ samādiyitvā vicarantā pana te micchādiṭṭhisamādānā sattā nirayādibhedaṃ duggatiṃ gacchantīti attho: Nghĩa là những chúng sanh đó, với sự chấp trì những tà kiến, trong khi đi khắp nơi với sự chấp trì này, sẽ đi đến khổ cảnh được chia ra như là địa ngục chẳng hạn.

Bhikkhābhājanaṃ nissāya rāgadosamohamānadiṭṭhikilesaduccaritabhayānaṃ anuppajjanato bhikkhābhājanaṃ abhayaṃ nāma, bhayena taṃ paṭicchādentā pana abhayebhayadassinonāma: Không có việc sanh khởi sự sợ hãi đối với ác hạnh hay phiền não như Tham Sân Si Mạn và Kiến do nương vào vật đựng vật thực, nên gọi là không kinh hãi vật đựng vật thực, thế nhưng những người đó lại che đậy vật đựng vật thực với sự sợ hãi, nên gọi là thấy sợ hãi đối với điều không sợ hãi.

Hirikopīnaṅgaṃ pana nissāya rāgādīnaṃ uppajjanato taṃ bhayaṃ nāma, tassa apaṭicchādanenabhaye cābhayadassino: Thế nhưng, gọi là sợ hãi điều đó bởi việc sanh khởi sự tham ái chẳng hạn do nương vào những bộ phận sinh dục, lại thấy không

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sợ hãi đối với những điều sợ hãi bằng cách không che đậy những bộ phận đó lại.

Tassa taṃ ayathāgahaṇassa samādinnattā micchādiṭṭhisamādānā sattā duggahiṃ gacchantīti attho: Nghĩa là những chúng sanh với sự chấp trì vào những tà kiến của chính mình, chính vì sự bám víu sai lầm đó nên hằng đi đến khổ cảnh.

DỊCH NGHĨA:

8. CÂU CHUYỆN VỀ NGOẠI ĐẠO NIGAṆṬHA.

"...Với những điều không hổ thẹn." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Ngoại đạo Niganṭha.

Vào một ngày nọ, Chư Tỳ Khưu sau khi nhìn thấy ngoại đạo Niganṭha, đã khởi sanh câu chuyện như sau: "Này Hiền Giả! Những ngoại đạo Niganṭha này còn tốt hơn đối với những tu sĩ phái lõa thể, không có sự che kín mình khi ở khắp mọi nơi, những ngoại đạo Niganṭha này còn được che kín dẫu chỉ một chút phía trước lưng, họ dường như vẫn là những người còn có sự hổ thẹn." Sau khi nghe được như vậy, những ngoại đạo Niganṭha

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đã đáp trả lại rằng: "Chúng tôi che kín, không phải với những lý do như vậy, thế nhưng những hạt bụi cát cũng là những chúng sanh, cũng có sự cột chặt trong các căn quyền, để những hạt bụi cát đó đừng rơi vào những vật đựng thức ăn nên chúng tôi che kín với lý do này." Và họ đã nói rất nhiều, lời qua tiếng lại đối với Chư Tỳ Khưu. Chư Tỳ Khưu sau khi đến gần Bậc Đạo Sư, vào lúc ngồi xuống đã bạch lại những chuyện đã xảy ra. Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Sau khi hổ thẹn đối với những điều đáng phải hổ thẹn, nhưng lại không hổ thẹn đối với những điều đáng phải hổ thẹn, những người ấy có điểm cuối cùng chính là khổ cảnh." Trong khi thuyết Pháp, Ngài đã nói lên những kệ ngôn này:

316."Alajjitāye lajjanti,
Lajjitāye na lajjare;
Micchādiṭṭhisamādānā,
Sattā gacchanti duggatiṃ."

316."Chúng hổ thẹn những điều không hổ thẹn,
Với những điều, đáng hổ thẹn lại không.
Vì chấp nhận những tà kiến trống không,
Chúng sanh ấy bị rơi vào khổ cảnh."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

317. "Abhaye bhayadassino,
Bhaye cābhayadassino;
Micchādiṭṭhisamādānā,
Sattā gacchanti duggati"nti.

317. "Thấy kinh hãi với điều không kinh hãi,
Đáng hãi kinh, thì kinh hãi lại không.
Vì chấp nhận những tà kiến trống không,
Chúng sanh ấy bị rơi vào khổ cảnh."

Ở đây, gọi là **"Những điều không hổ thẹn"** tức là đối với những điều không đáng để hổ thẹn. Quả thật thế, như vật đựng thức ăn gọi là không đáng để hổ thẹn, thế nhưng những người đó, trong khi đang đi khắp nơi, đã đậy kín những vật đựng thức ăn đó, được gọi là hổ thẹn với việc che đậy vật đựng thức ăn đó. Gọi là **"Những điều đáng hổ thẹn"** tức là đối với những điều đáng để hổ thẹn, đối với những bộ phận sinh dục không được che kín. Những người này, sau khi không che kín những bộ phận đó trong khi đi khắp nơi, được gọi là không hổ thẹn với những điều hổ thẹn. Chính vì những người này hổ thẹn đối với những điều không đáng phải hổ thẹn, không hổ thẹn đối với những điều đáng hổ thẹn, có những tà kiến trong những việc bám chấp lấy sự trống rỗng và

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bám chấp vào những điều khác nữa. Nghĩa là những chúng sanh đó, với sự chấp trì những tà kiến trong khi đi khắp nơi với sự chấp trì này sẽ đi đến khổ cảnh được chia ra như là địa ngục chẳng hạn. Gọi là **"Với những điều không đang kinh hãi"** tức là không có việc sanh khởi sự sợ hãi, đối với ác hạnh hay phiền não như Tham Sân Si Mạn và Kiến do nương vào vật đựng vật thực, nên gọi là không kinh hãi vật đựng vật thực, thế nhưng những người đó lại che đậy vật đựng vật thực với sự sợ hãi, nên gọi là **thấy sợ hãi** đối với điều không sợ hãi. Thế nhưng, gọi là sợ hãi điều đó bởi việc sanh khởi sự tham ái chẳng hạn do nương vào những bộ phận sinh dục, **lại thấy không sợ hãi đối với những điều sợ hãi** bằng cách không che đậy những bộ phận đó lại. Nghĩa là những chúng sanh với sự chấp trì vào những tà kiến của chính mình, chính vì sự bám víu sai lầm đó nên hằng đi đến khổ cảnh.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều du sĩ ngoại đạo Nigaṇṭha với tâm tư rúng động đã xuất gia, Pháp thoại cũng đã mang lại nhiều lợi ích cho những người đã tụ hội tại nơi đó.

CÂU CHUYỆN THỨ TÁM

VỀ NGOẠI ĐẠO NIGAṆṬHA

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

9. Titthiyasāvakavatthu

Avajjeti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto titthiyasāvake ārabbha kathesi.

Ekasmiñhi samaye aññatitthiyasāvakā attano putte sammādiṭṭhikānaṃ upāsakānaṃ puttehi saddhiṃ saparivāre kīḷamāne disvā gehaṃ āgatakāle "na vo samaṇā sakyaputtiyā vanditabbā, nāpi tesaṃ vihāraṃ pavisitabba"nti sapathaṃ kārayiṃsu. Te ekadivasaṃ jetavanavihārassa bahidvārakoṭṭhakasāmante kīḷantā pipāsitā ahesuṃ. Athekaṃ upāsakadārakaṃ "tvaṃ ettha gantvā pānīyaṃ pivitvā amhākampi āharāhī"ti pahiṇiṃsu. So vihāraṃ pavisitvā satthāraṃ vanditvā pānīyaṃ pivitvā tamatthaṃ ārocesi. Atha naṃ satthā "tvameva pānīyaṃ pivitvā gantvā itarepi pānīyapivanatthāya idheva pesehī"ti āha. So tathā akāsi. Te āgantvā pānīyaṃ piviṃsu. Satthā te pakkosāpetvā tesaṃ sappāyaṃ dhammakathaṃ kathetvā te acalasaddhe katvā saraṇesu ca sīlesu ca patiṭṭhāpesi. Te sakāni gehāni gantvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tamatthaṃ mātāpitūnaṃ ārocesuṃ. Atha nesaṃ mātāpitaro "puttakā no vipannadiṭṭhikā jātā"ti domanassappattā parideviṃsu. Atha tesaṃ chekā sambahulā paṭivissakā manussā āgantvā domanassavūpasamanatthāya dhammaṃ kathayiṃsu. Te tesaṃ kathaṃ sutvā "ime dārake samaṇassa gotamasseva niyyādessāmā"ti mahantena ñātigaṇena saddhiṃ vihāraṃ nayiṃsu. Satthā tesaṃ ajjhāsayaṃ oloketvā dhammaṃ desento imā gāthā abhāsi –

318. "Avajje vajjamatino,
Vajje cāvajjadassino;
Micchādiṭṭhisamādānā,
Sattā gacchanti duggatiṃ.

319. "Vajjañca vajjato ñatvā,
Avajjañca avajjato;
Sammādiṭṭhisamādānā,
Sattā gacchanti suggati"nti.

Tattha avajjeti dasavatthukāya sammādiṭṭhiyā, tassā upanissayabhūte dhamme ca. Vajjamatinoti vajjaṃ idanti

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

uppannamatino. Dasavatthukāya micchādiṭṭhiyā pana tassā upanissayabhūte dhamme ca avajjadassino, etissā avajjaṃ vajjato vajjañca avajjato ñatvā gahaṇasaṅkhātāya micchādiṭṭhiyā samādinnattā micchādiṭṭhisamādānā sattā duggatiṃ gacchantīti attho. Dutiyagāthāya vuttavipariyāyena attho veditabbo.

Desanāvasāne sabbepi te tīsu saraṇesu patiṭṭhāya aparāparaṃ dhammaṃ suṇantā sotāpattiphale patiṭṭhahiṃsūti.

Titthiyasāvakavatthu navamaṃ.

Nirayavaggavaṇṇanā niṭṭhitā.

Dvāvīsatimo vaggo.

TỪ VỰNG:

Ekasmiñhi samaye aññatitthiyasāvakā attano putte sammādiṭṭhikānaṃ upāsakānaṃ puttehi saddhiṃ saparivāre kīḷamāne disvā: Quả thật như vậy, vào một thuở nọ, những người học trò của Ngoại Đạo Sư nọ, sau khi nhìn thấy những

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đứa con trai của mình trong khi chơi đùa thân mật với những đứa con trai của những người cận sự có Chánh Kiến.

Gehaṃ āgatakāle "na vo samaṇā sakyaputtiyā vanditabbā, nāpi tesaṃ vihāraṃ pavisitabba"nti sapathaṃ kārayiṃsu: Đến lúc trở về nhà đã bắt những đứa con mình hứa rằng: "Chúng con không cần phải đảnh lễ những vị Sa Môn vốn là con trai của dòng dõi Sakya, và không cần phải vào chùa của những vị Sa Môn ấy."

Te ekadivasaṃ jetavanavihārassa bahidvārakoṭṭhakasāmante kīḷantā pipāsitā ahesuṃ: Vào một ngày nọ, những đứa trẻ đó, trong khi đang chơi gần cánh cổng lớn bên ngoài của ngôi chùa Jetavana, đã bị khát nước.

Athekaṃ upāsakadārakaṃ "tvaṃ ettha gantvā pānīyaṃ pivitvā amhākampi āharāhī"ti pahiṇiṃsu: Thế là đã nhờ một đứa con trai của người cận sự nam rằng: "Bạn sau khi đến đó rồi uống nước, sau đó hãy mang về cho chúng tôi."

So vihāraṃ pavisitvā satthāraṃ vanditvā pānīyaṃ pivitvā tamatthaṃ ārocesi: Cậu bé đó, đã đi vào trong chùa, sau khi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đảnh lễ Bậc Đạo Sư, đã uống nước và thuật lại tất cả những chuyện đã xảy ra.

Atha naṃ satthā "tvameva pānīyaṃ pivitvā gantvā itarepi pānīyapivanatthāya idheva pesehī"ti āha: Bậc Đạo Sư đã nói với cậu bé đó rằng: "Riêng con sau khi uống nước xong, quay trở ra rồi dẫn những bạn khác vào đây để uống nước."

Satthā te pakkosāpetvā tesaṃ sappāyaṃ dhammakathaṃ kathetvā te acalasaddhe katvā saraṇesu ca sīlesu ca patiṭṭhāpesi: Bậc Đạo Sư sau khi cho gọi tất cả những em trẻ đó lại, đã thuyết lên pháp thoại thích hợp với những em bé đó, những em bé đó sau khi đã có được niềm tin bất thối, đã được an trú vào trong Quy Giới.

Te sakāni gehāni gantvā tamatthaṃ mātāpitūnaṃ ārocesuṃ: Những em bé này sau khi trở về nhà của mình, đã thuật lại cho cha mẹ tất cả những chuyện xảy ra.

Atha nesaṃ mātāpitaro "puttakā no vipannadiṭṭhikā jātā"ti domanassappattā parideviṃsu: Thế là cha mẹ của những em bé này đã phát khởi sự buồn bực khóc than rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Những đứa con trai của ta đã sanh thành những người tà kiến mất rồi."

Atha tesaṃ chekā sambahulā paṭivissakā manussā āgantvā domanassavūpasamanatthāya dhammaṃ kathayiṃsu: Khi ấy, những người hàng xóm lân cận, vốn là những người có nhiều sự khôn khéo đã đi đến, rồi nói lên những pháp thoại để lắng dịu nỗi buồn bực của những người này.

Te tesaṃ kathaṃ sutvā "ime dārake samaṇassa gotamasseva niyyādessāmā"ti mahantena ñātigaṇena saddhiṃ vihāraṃ nayiṃsu: Sau khi nghe xong những lời nói của những người hàng xóm đó, đã suy nghĩ rằng: "Chúng ta sẽ hiến dâng những đứa trẻ này đến cho Sa Môn Gotama vậy." thế là đã dẫn đến chùa cùng với hội chúng thân quyến đông đảo.

Satthā tesaṃ ajjhāsayaṃ oloketvā: Bậc Đạo Sư sau khi quan sát mục đích của tất cả mọi người.

Avajje vajjamatino, vajje cāvajjadassino: Thấy tội lỗi trong những điều không tội, trong lỗi lầm thì lại thấy rằng không.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vajjañca vajjato ñatvā, avajjañca avajjato: Có tội lỗi, biết rằng là có tội, không lỗi lầm biết đó là không.

Sammādiṭṭhisamādānā, sattā gacchanti suggati: Vì thọ trì những Chánh Kiến nên những chúng sanh ấy được sanh về nhàn cảnh

Dasavatthukāya sammādiṭṭhiyā, tassā upanissayabhūte dhamme ca: Mười điều thuộc về Chánh Kiến và những Pháp được sanh lên do nương nhờ vào những điều đó.

Vajjaṃ idanti uppannamatino: Khởi sanh quan niệm rằng điều này là tội lỗi.

Dasavatthukāya micchādiṭṭhiyā pana tassā upanissayabhūte dhamme ca avajjadassino: Thế nhưng mười điều thuộc về Tà Kiến và những pháp sanh khởi do nương vào những điều này, lại thấy là không có tội lỗi.

Etissā avajjaṃ vajjato vajjañca avajjato ñatvā gahaṇasaṅkhātāya micchādiṭṭhiyā samādinnattā micchādiṭṭhisamādānā sattā duggatiṃ gacchantīti attho: Đối với những điều đó, sau khi biết rằng có tội đối với những điều không có tội, hay biết rằng vô tội đối với những điều có tội, những chúng sanh đó với sự chấp trì vào những

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

điều tà kiến của chính mình, nghĩa là với những điều tà kiến được gọi là chấp thủ đó hằng đi đến khổ cảnh.

Dutiyagāthāya vuttavipariyāyena attho veditabbo: Đối với kệ ngôn thứ hai, ý nghĩa cần phải được hiểu trái ngược lại với điều đã được nói

Desanāvasāne sabbepi te tīsu saraṇesu patiṭṭhāya aparāparaṃ dhammaṃ suṇantā sotāpattiphale patiṭṭhahiṃsūti: Chấm dứt Pháp thoại, tất cả những người đó được an trú vào Tam Quy, sau khi nghe những pháp thoại khác nhau đã được an trú vào trong Quả Vị Tu Đà Hườn.

DỊCH NGHĨA:

9. CÂU CHUYỆN VỀ HỌC TRÒ CỦA NGOẠI ĐẠO SƯ.

"...Trong những điều vô tội." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến những học trò của Ngoại Đạo Sư.

Quả thật như vậy, vào một thuở nọ, những người học trò của Ngoại Đạo Sư nọ, sau khi nhìn

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thấy những đứa con trai của mình, trong khi chơi đùa thân mật với những đứa con trai của những người cận sự có Chánh Kiến, đến lúc trở về nhà đã bắt những đứa con mình hứa rằng: "Chúng con không cần phải đảnh lễ những vị Sa Môn vốn là con trai của dòng dõi Sakya, và không cần phải vào chùa của những vị Sa Môn ấy." Vào một ngày nọ, những đứa trẻ đó trong khi đang chơi gần cánh cổng lớn bên ngoài của ngôi chùa Jetavana, đã bị khát nước. Thế là đã nhờ một đứa con trai của người cận sự nam rằng: "Bạn sau khi đến đó, sau khi uống nước hãy mang về cho chúng tôi." Cậu bé đó, đã đi vào trong chùa, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư, đã uống nước và thuật lại tất cả những chuyện đã xảy ra. Bậc Đạo Sư đã nói với cậu bé đó rằng: "Riêng con sau khi uống nước xong, quay trở ra rồi dẫn những bạn khác vào đây để uống nước." Cậu bé đó đã theo như vậy. Những em trẻ sau khi đi đến đã uống nước. Bậc Đạo Sư sau khi cho gọi tất cả những em trẻ đó lại, đã thuyết lên pháp thoại thích hợp với những em bé đó, những em bé đó sau khi đã có được niềm tin bất thối, đã được an trú vào trong Quy Giới. Những em bé này, sau khi trở về nhà của mình, đã thuật lại cho cha mẹ tất cả những chuyện xảy ra. Thế là cha mẹ của những em bé này đã phát khởi sự buồn bực khóc than rằng: "Những đứa con trai của ta đã sanh thành những

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người tà kiến mất rồi." Khi ấy, những người hàng xóm lân cận, vốn là những người có nhiều sự khôn khéo đã đi đến, rồi nói lên những pháp thoại để lắng dịu nỗi buồn bực của những người này. Sau khi nghe xong những lời nói của những người hàng xóm đó, đã suy nghĩ rằng: "Chúng ta sẽ hiến dâng những đứa trẻ này đến cho Sa Môn Gotama vậy." thế là đã dẫn đến chùa cùng với hội chúng thân quyến đông đảo. Bậc Đạo Sư sau khi quan sát mục đích của tất cả mọi người, trong khi thuyết Pháp, Ngài đã nói lên những kệ ngôn này:

318. "Avajje vajjamatino,
Vajje cāvajjadassino;
Micchādiṭṭhisamādānā,
Sattā gacchanti duggatiṃ."

318. "Thấy tội lỗi trong những điều không tội,
Trong lỗi lầm thì lại thấy rằng không.
Vì chấp nhận những tà kiến trong lòng,
Chúng sanh ấy bị rơi vào khổ cảnh."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

319. "Vajjañca vajjato ñatvā,
Avajjañca avajjato;
Sammādiṭṭhisamādānā,
Sattā gacchanti suggati"nti.

319. "Có tội lỗi, biết rằng là có tội,
Không lỗi lầm thì biết đó là không.
Vì thọ trì những Chánh Kiến sáng trong,
Chúng sanh ấy được sanh về nhàn cảnh."

Ở đây, gọi là **"Trong những điều không tội lỗi"** tức là mười điều thuộc về Chánh Kiến và những Pháp được sanh lên do nương nhờ vào những điều đó. Gọi là **"Thấy có tội lỗi"** tức là khởi sanh quan niệm rằng điều này là tội lỗi. Thế nhưng mười điều thuộc về Tà Kiến và những pháp sanh khởi do nương vào những điều này, lại thấy là không có tội lỗi, đối với những điều đó, sau khi biết rằng có tội đối với những điều không có tội hay biết rằng vô tội đối với những điều có tội, những chúng sanh đó với sự chấp trì vào những điều tà kiến của chính mình, nghĩa là với những điều tà kiến được gọi là chấp thủ đó hằng đi đến khổ cảnh. Đối với kệ ngôn thứ hai, ý nghĩa cần phải được hiểu trái ngược lại với điều đã được nói.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chấm dứt Pháp thoại, tất cả những người đó được an trú vào Tam Quy, sau khi nghe những pháp thoại khác nhau đã được an trú vào trong Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ CHÍN
VỀ HỌC TRÒ CỦA NGOẠI ĐẠO SƯ

CHẤM DỨT PHẦN GIẢI RỘNG
PHẨM ĐỊA NGỤC
PHẨM THỨ HAI MƯƠI HAI

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

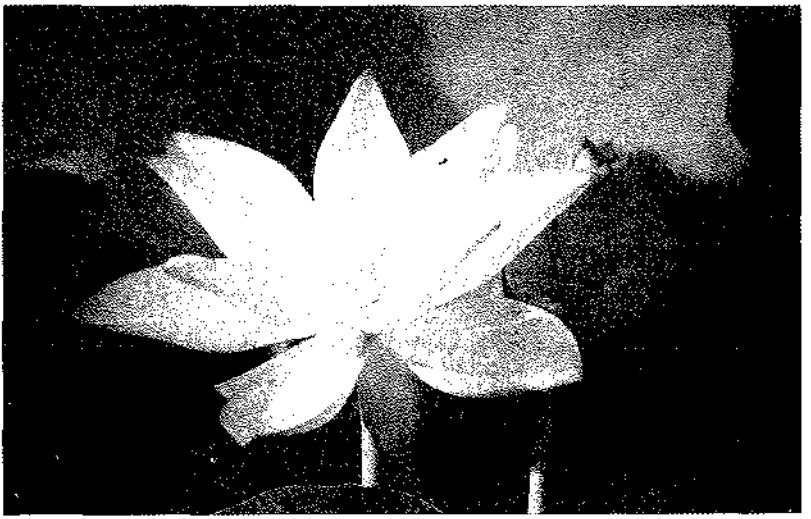

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Namo Tassa Bhagavato Arahato
Sammāsambuddhassa

DHAMMAPĀDA - AṬṬHAKATHĀ.
CHÚ GIẢI KINH PHÁP CÚ.

XXIII

NĀGAVAGGA
PHẨM VOI

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

1. Attadantavatthu

Ahaṃnāgo vāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā kosambiyaṃ viharanto attānaṃ ārabbha kathesi. Vatthu appamādavaggassa ādigāthāvaṇṇanāya vitthāritameva. Vuttañhetaṃ tattha (dha. Pa. aṭṭha. 1.sāmāvativatthu) –

Māgaṇḍiyā tāsaṃ kiñci kātuṃ asakkuṇitvā "samaṇassa gotamasseva kattabbaṃ karissāmī"ti nāgarānaṃ lañjaṃ datvā "samaṇaṃ gotamaṃ antonagaraṃ pavisitvā carantaṃ dāsakammakaraporisehi saddhiṃ akkosetvā paribhāsetvā palāpethā"ti āṇāpesi. Micchādiṭṭhikā tīsu ratanesu appasannā antonagaraṃ paviṭṭhaṃ satthāraṃ anubandhitvā "corosi bālosi mūḷhosi thenosi oṭṭhosi goṇosi gadrabhosi nerayikosi tiracchānagatosi, natthi tuyhaṃ sugati, duggatiyeva tuyhaṃ pāṭikaṅkhā"ti dasahi akkosavatthūhi akkosanti paribhāsanti. Taṃ sutvā āyasmā ānando satthāraṃ etadavoca – "bhante, ime nāgarā amhe akkosanti paribhāsanti, ito aññattha gacchāmā"ti. "Kuhiṃ, ānandā"ti? "Aññaṃ nagaraṃ, bhante"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Tattha manussesu akkosantesu paribhāsantesu puna kattha gamissāmānandā"ti. "Tatopi aññaṃ nagaraṃ, bhante"ti. "Tattha manussesu akkosantesu paribhāsantesu kuhiṃ gamissāmānandā"ti. "Tatopi aññaṃ nagaraṃ, bhante"ti. "Ānanda, na evaṃ kātuṃ vaṭṭati, yattha adhikaraṇaṃ uppannaṃ, tattheva tasmiṃ vūpasante aññattha gantuṃ vaṭṭati, ke pana te, ānanda, akkosantī"ti. "Bhante, dāsakammakare upādāya sabbe akkosantī"ti. "Ahaṃ, ānanda, saṅgāmaṃ otiṇṇahatthisadiso. Saṅgāmaṃ otiṇṇahatthino hi catūhi disāhi āgate sare sahituṃ bhāro, tatheva bahūhi dussīlehi kathitakathānaṃ sahanaṃ nāma mayhaṃ bhāro"ti vatvā attānaṃ ārabbha dhammaṃ desento imā gāthā abhāsi –

320. "Ahaṃ nāgova saṅgāme,
Cāpato patitaṃ saraṃ;
Ativākyaṃ titikkhissaṃ,
Dussīlo hi bahujjano."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

321. "Dantaṃ nayanti samitiṃ,
Dantaṃ rājābhirūhati;
Danto seṭṭho manussesu,
Yotivākyaṃ titikkhati."

322. "Varamassatarā dantā,
Ājānīyā ca sindhavā;
Kuñjarā ca mahānāgā,
Attadanto tato vara"nti.

Tattha nāgovāti hatthī viya. Cāpato patitanti dhanuto muttaṃ. Ativākyanti aṭṭhaanariyavohāravasena pavattaṃ vītikkamavacanaṃ. Titikkhissanti yathā saṅgāmāvacaro sudanto mahānāgo khamo sattipahārādīni cāpato muccitvā attani patite sare avihaññamāno titikkhati, evameva evarūpaṃ ativākyaṃ titikkhissaṃ, sahissāmīti attho. Dussīlo hīti ayañhi lokiyamahājano bahudussīlo attano attano rucivasena vācaṃ nicchāretvā ghaṭṭento carati, tattha adhivāsanaṃ ajjhupekkhanameva mama bhāro. Samitinti uyyānakīḷamaṇḍalādīsu mahājanamajjhaṃ gacchantā dantameva

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

goṇajātiṃ vā assajātiṃ vā yāne yojetvā nayanti. Rājāti tathārūpeheva vāhanehi gacchanto rājāpi dantameva abhirūhati. Manussesūti manussesupi catūhi ariyamaggehi danto nibbisevanova seṭṭho. Yotivākyanti yo evarūpaṃ atikkamavacanaṃ punappunaṃ vuccamānampi titikkhati na paṭippharati na vihaññati, evarūpo danto seṭṭhoti attho.

Assatarāti vaḷavāya gadrabhena jātā. Ājānīyāti yaṃ assadamasārathi kāraṇaṃ kāreti, tassa khippaṃ jānanasamatthā. Sindhavāti sindhavaraṭṭhe jātā assā. Mahānāgāti kuñjarasaṅkhātā mahāhatthino. Attadantoti ete assatarā ca sindhavā ca kuñjarā ca dantāva varaṃ, na adantā. Yo pana catūhi ariyamaggehi attano dantatāya attadanto nibbisevano, ayaṃ tatopi varaṃ, sabbehipi etehi uttaritaroti attho.

Desanāvasāne lañjaṃ gahetvā vīthisiṅghāṭakādīsu ṭhatvā akkosanto paribhāsanto sabbopi so mahājano sotāpattiphalādīni pāpuṇīti.

Attadantavatthu paṭhamaṃ.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Māgaṇḍiyā tāsaṃ kiñci kātuṃ asakkuṇitvā: Lúc bấy giờ, Hoàng Hậu Māgaṇḍiyā không thể làm bất cứ điều gì đối với những người này.

"Samaṇassa gotamasseva kattabbaṃ karissāmī"ti: Nên đã suy nghĩ rằng: "Ta sẽ làm những việc cần làm đối với Sa Môn Gotama."

Nāgarānaṃ lañjaṃ datvā "samaṇaṃ gotamaṃ antonagaraṃ pavisitvā carantaṃ dāsakammakaraporisehi saddhiṃ akkosetvā paribhāsetvā palāpethā"ti āṇāpesi: Nên sau khi đưa hối lộ cho những người dân trong Kinh Thành, đã ra lệnh rằng: "Sau khi Sa Môn Gotama đi vào Kinh Thành, trong khi đi khất thực, sau khi phỉ báng, mắng nhiếc cùng với những người nô lệ, những người làm công hay những người khác, hãy đuổi ông ta đi."

Micchādiṭṭhikā tīsu ratanesu appasannā antonagaraṃ paviṭṭhaṃ satthāraṃ anubandhitvā: Những người tà kiến vốn là những người không có sự tịnh tín vào Tam Bảo, đã bám theo Bậc Đạo Sư ngay sau khi Ngài vừa vào giữa Kinh Thành.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Corosi bālosi mūḷhosi thenosi oṭṭhosi goṇosi gadrabhosi nerayikosi tiracchānagatosi, natthi tuyhaṃ sugati, duggatiyeva tuyhaṃ pāṭikaṅkhā"ti dasahi akkosavatthūhi akkosanti paribhāsanti: Mắng nhiếc và phỉ báng Ngài với mười điều phỉ báng như vầy "Ngươi là kẻ cướp, là kẻ điên loạn, là kẻ lầm đường lạc lối, là kẻ trộm, là con lạc đà, là con bò đực, là con lừa đần độn, là chúng sanh ở địa ngục, là chúng sanh bàng sanh, ngươi không đi đến được nhàn cảnh, khổ cảnh đang chờ đợi ngươi."

Taṃ sutvā āyasmā ānando satthāraṃ etadavoca "bhante, ime nāgarā amhe akkosanti paribhāsanti, ito aññattha gacchāmā"ti: Sau khi nghe những lời như vậy, Tôn Giả Ānanda đã bạch với Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài! Dân cư trong Kinh Thành này mắng nhiếc và phỉ báng chúng ta, vậy chúng ta hãy đi đến nơi khác."

"Kuhiṃ, ānandā"ti?: "Này Ānanda! Chúng ta sẽ đi đâu?"

"Aññaṃ nagaraṃ, bhante"ti: "Bạch Ngài! Đến Kinh Thành khác."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Tattha manussesu akkosantesu paribhāsantesu puna kattha gamissāmānandā"ti: "Thế nhưng nếu tại nơi đó, những người dân lại mắng nhiếc và phỉ báng, chúng ta sẽ đi đâu, này Ānanda?"

"Tatopi aññaṃ nagaraṃ, bhante"ti:"Bạch Ngài! Khi đó sẽ đi đến Kinh Thành khác nữa."

"Ānanda, na evaṃ kātuṃ vaṭṭati, yattha adhikaraṇaṃ uppannaṃ, tattheva tasmiṃ vūpasante aññattha gantuṃ vaṭṭati, ke pana te, ānanda, akkosantī"ti: "Này Ānanda! Làm như vậy thật là không thích hợp, sự tranh tụng phát sanh tại nơi nào, sau khi làm cho lắng dịu điều ấy tại nơi đó, rồi đi đến nơi khác là thích hợp nhất, thế nhưng, này Ānanda! Những ai mắng nhiếc chúng ta?"

"Bhante, dāsakammakare upādāya sabbe akkosantī"ti: "Bạch Ngài! Tất cả dựa vào những người nô lệ và những người làm công đều mắng nhiếc."

"Ahaṃ, ānanda, saṅgāmaṃ otiṇṇahatthisadiso. Saṅgāmaṃ otiṇṇahatthino hi catūhi disāhi āgate sare sahituṃ bhāro, tatheva bahūhi dussīlehi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kathitakathānaṃ sahanaṃ nāma mayhaṃ bhāro"ti: "Này Ānanda! Ta giống như con voi chiến bị bao vây nơi chiến trận. Quả thật như vậy, hành động hứng chịu những mũi tên bay đến từ bốn phương của con voi chiến bị bao vây nơi chiến trận, gọi là việc khạm nhẫn đối với những lời đã được nói ra bởi nhiều chúng sanh ác giới, chính là hành động của ta."

Ahaṃ nāgova saṅgāme, cāpato patitaṃ saraṃ: Ta giống như Tượng Chúa trên chiến trận, hứng chịu nhiều những mũi tên từ những cây cung.

Ativākyaṃ titikkhissaṃ, dussīlo hi bahujjano: Ta chịu đựng những lời phỉ báng, quả thật thế, rất nhiều người ác giới.

Dantaṃ nayanti samitiṃ, dantaṃ rājābhirūhati: Voi thuần chuẩn, dẫn đến nơi hội họp, Đấng Quân Vương chỉ cưỡi những Voi thuần chủng.

Danto seṭṭho manussesu, yotivākyaṃ titikkhati: Người khéo thuần, tối thượng trong chúng sanh, là hứng chịu với mọi lời phỉ bang.

Varamassatarā dantā, ājānīyā ca sindhavā: Cao quý nhất, những con la thuần chủng, Sindhavā là giống ngựa rất hay.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kuñjarā ca mahānāgā: Những Đại Tượng là voi chiến hăng say.

Attadanto tato vara: Tự huân tập được xem là tối thượng nhấ.t

Hatthī viya: Giống như con voi.

Dhanuto muttaṃ: Được thoát ra từ những cây cung.

Aṭṭhaanariyavohāravasena pavattaṃ vītikkamavacanaṃ: Những lời nói vượt quá sự kiện đang diễn ra, do nương vào tám cách tỏ bày của những kẻ phàm tục thô b.i

Yathā saṅgāmāvacaro sudanto mahānāgo khamo sattipahārādīni cāpato muccitvā attani patite sare avihaññamāno titikkhati, evameva evarūpaṃ ativākyaṃ titikkhissaṃ, sahissāmīti attho: Giống như Đại Tượng khéo được thuần hóa, kiên nhẫn bền bỉ, được đưa vào trong chiến trận, chịu đựng, không có sự đau khổ đối với những cây tên sau khi được bắn ra từ những cây cung, rơi trên chính người mình hoặc là bị đâm bằng những ngọn thương giáo như thế nào, ta cũng sẽ chịu đựng sự mắng nhiếc kia giống như vậy, nghĩa là ta sẽ chịu đựng như thế

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ayañhi lokiyamahājano bahudussīlo attano attano rucivasena vācaṃ nicchāretvā ghaṭṭento carati, tattha adhivāsanaṃ ajjhupekkhanameva mama bhāro: Phần nhiều những chúng sanh trong thế gian này là những người ác giới, trong khi thực hành sự chống đối đã thốt lên những lời nói, thiên về lập trường của chính mình, đối với thái độ trung lập, kiên nhẫn, bền bỉ tại nơi đó là phận sự của ta.

Uyyānakīḷamaṇḍalādīsu mahājanamajjhaṃ gacchantā dantameva goṇajātiṃ vā assajātiṃ vā yāne yojetvā nayanti: Chẳng hạn như Vườn Thượng Uyển hay những chỗ hội họp để vui chơi, trong khi đi vào giữa hội chúng, đã dẫn theo những giống ngựa hay những giống bò vốn đã được thuần chủng, sau khi đã bắt ách vào với những cỗ xe.

Tathārūpeheva vāhanehi gacchanto rājāpi dantameva abhirūhati: Trong khi đi với những loại phương tiện giống như vậy, Đức Vua chỉ leo lên đối với những phương tiện đã được huấn luyện.

Manussesupi catūhi ariyamaggehi danto nibbisevanova seṭṭho: Đối với chúng sanh, người đã được thuần hóa bằng bốn

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thánh Đạo không còn chấp thủ vào thân này là tối thượng nhất.

Yo evarūpaṃ atikkamavacanaṃ punappunaṃ vuccamānampi titikkhati na paṭippharati na vihaññati, evarūpo danto seṭṭhoti attho: Ai là người kham nhẫn, không đáp trả, không lo sợ đối với những lời nói quá như vậy, cho dù những lời nói đó được lặp đi lặp lại nhiều lần, nghĩa là người khéo huấn luyện giống như vậy là tối thượng.

Vaḷavāya gadrabhena jātā: Được sanh lên từ một con lừa đực và con ngựa cái.

Yaṃ assadamasārathi kāraṇaṃ kāreti, tassa khippaṃ jānanasamatthā: Người xà ích sai làm bất cứ cách thức nào, nó có thể hiểu biết một cách nhanh chóng.

Sindhavaraṭṭhe jātā assā: Những con ngựa được sanh tại vùng đất Sindhava.

Kuñjarasaṅkhātā mahāhatthino: Con voi lớn hay còn được gọi là Voi chiến.

Ete assatarā ca sindhavā ca kuñjarā ca dantāva varaṃ, na adantā: Đối với những con La thuần chủng, Ngựa Sindhava hay những

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Con Voi Chiến được huấn luyện là cao quý nhất, chứ không phải là không huấn luyện.

Yo pana catūhi ariyamaggehi attano dantatāya attadanto nibbisevano, ayaṃ tatopi varaṃ, sabbehipi etehi uttaritaroti attho: Thế nhưng, những ai tự thuần hóa mình trong việc không còn chấp thủ vào chính bản thân mình, nghĩa là với sự thuần hóa chính mình bằng bốn Thánh Đạo, thì sự cao quý này tối thượng hơn đối với tất cả những sự cao quý đó.

Desanāvasāne lañjaṃ gahetvā vīthisiṅghāṭakādīsu ṭhatvā akkosanto paribhāsanto sabbopi so mahājano sotāpattiphalādīni pāpuṇīti: Chấm dứt thời Pháp, tất cả đại chúng là những người đã nhận tiền rồi đứng ở ngay những ngã tư đường để phỉ báng và mắng nhiếc đều đã được an trú vào Quả Vị Ta Đà Hườn.

DỊCH NGHĨA:

1. CÂU CHUYỆN VỀ ĐIỀU PHỤC CHÍNH MÌNH.

"Ta giống như Tượng Chúa..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ngự tại Kosambī và đề cập đến chính mình. Câu chuyện này đã được giảng giải chi tiết ở kệ ngôn đầu tiên trong phẩm Appamāda ***(dha. Pa. aṭṭha. 1.sāmāvativatthu)***. Và ở đây chỉ được nói thêm như vầy:

Lúc bấy giờ, Hoàng Hậu Māgaṇḍiyā không thể làm bất cứ điều gì đối với những người này (Là Hoàng Hậu Sāmāvatī và năm trăm cung nữ) nên đã suy nghĩ rằng: "Ta sẽ làm những việc cần làm đối với Sa Môn Gotama." Nên sau khi đưa hối lộ cho những người dân trong Kinh Thành, đã ra lệnh rằng: "Sau khi Sa Môn Gotama đi vào Kinh Thành, trong khi đi khất thực, sau khi phỉ báng mắng nhiếc cùng với những người nô lệ, những người làm công hay những người khác, hãy đuổi ông ta đi." Những người tà kiến vốn là những người không có sự tịnh tín vào Tam Bảo, đã bám theo Bậc Đạo Sư ngay sau khi Ngài vừa vào giữa Kinh Thành, mắng nhiếc và phỉ báng Ngài với mười điều phỉ báng như vầy "Ngươi là kẻ cướp, là kẻ điên loạn, là kẻ lầm đường lạc lối, là kẻ trộm, là con lạc đà, là con bò đực, là con lừa đần độn, là chúng sanh ở địa ngục, là chúng sanh bàng sanh, ngươi không đi đến được nhàn cảnh, khổ cảnh đang chờ đợi ngươi." Sau khi nghe những lời như vậy, Tôn Giả Ānanda đã bạch với Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài!

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dân cư trong Kinh Thành này mắng nhiếc và phỉ báng chúng ta, vậy thì chúng ta hãy đi đến nơi khác." "Này Ānanda! Chúng ta sẽ đi đâu?" "Bạch Ngài! Đến Kinh Thành khác." "Thế nhưng nếu tại nơi đó, những người dân lại mắng nhiếc và phỉ báng, chúng ta sẽ đi đâu, này Ānanda?" "Bạch Ngài! Khi đó sẽ đi đến Kinh Thành khác nữa." "Thế nhưng nếu tại nơi đó, những người dân lại mắng nhiếc và phỉ báng, chúng ta sẽ đi đâu, này Ānanda?" "Bạch Ngài! Khi đó sẽ đi đến Kinh Thành khác nữa." "Này Ānanda! Làm như vậy thật là không thích hợp, sự tranh tụng phát sanh tại nơi nào, sau khi làm cho lắng dịu điều ấy tại nơi đó, rồi đi đến nơi khác là thích hợp nhất, thế nhưng, này Ānanda! Những ai mắng nhiếc chúng ta?" "Bạch Ngài! Tất cả dựa vào những người nô lệ và những người làm công đều mắng nhiếc." "Này Ānanda! Ta giống như con voi chiến bị bao vây nơi chiến trận. Quả thật như vậy, hành động hứng chịu những mũi tên bay đến từ bốn phương của con voi chiến bị bao vây nơi chiến trận, gọi là việc kham nhẫn đối với những lời đã được nói ra bởi nhiều chúng sanh ác giới, chính là hành động của ta." Trong khi thuyết pháp đề cập đến chính bản thân mình, Ngài đã nói lên những kệ ngôn này:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

320. "Ahaṃ nāgova saṅgāme,
Cāpato patitaṃ saraṃ;
Ativākyaṃ titikkhissaṃ,
Dussīlo hi bahujjano."

320. "Ta giống như, Tượng Chúa trên chiến trận,
Hứng chịu nhiều những mũi tên từ cung.
Ta chịu đựng những phỉ báng thậm cùng,
Quả thật thế, rất nhiều người ác giới."

321. "Dantaṃ nayanti samitiṃ,
Dantaṃ rājābhirūhati;
Danto seṭṭho manussesu,
Yotivākyaṃ titikkhati."

321. "Voi thuần chủng, dẫn đến nơi hội họp,
Đấng Quân Vương chỉ cưỡi những Voi thuần.
Người khéo thuần, tối thượng trong chúng sanh,
Ai hứng chịu với mọi lời phỉ báng."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

322. "Varamassatarā dantā,
Ājānīyā ca sindhavā;
Kuñjarā ca mahānāgā,
Attadanto tato vara"nti.

322. "Cao quý nhất, những con la thuần chủng,
Sindhavā là giống ngựa rất hay.
Những Đại Tượng là voi chiến hăng say,
Tự huân tập được xem là tối thượng."

Ở đây, được gọi là **"Giống như con Tượng"** tức là giống như con voi. Gọi là **"Đã được bắn ra từ những cây cung"** tức là được thoát ra từ những cây cung. Gọi là **"Sự mắng nhiếc"** tức là những lời nói vượt quá sự kiện đang diễn ra, do nương vào tám cách tỏ bày của những kẻ phàm tục thô bỉ. Gọi là **"Ta sẽ chịu đựng"** tức là giống như Đại Tượng khéo được thuần hóa, kiên nhẫn, bền bỉ được đưa vào trong chiến trận, chịu đựng không có sự đau khổ, đối với những cây tên sau khi được bắn ra từ những cây cung rơi trên chính người mình, hoặc là bị đâm bằng những ngọn thương giáo như thế nào, ta cũng sẽ chịu đựng sự mắng nhiếc kia giống như vậy, nghĩa là ta

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sẽ chịu đựng như thế. Gọi là **"Quả nhiên như thế, những người ác giới"** tức là phần nhiều, những chúng sanh trong thế gian này là những người ác giới, trong khi thực hành sự chống đối, đã thốt lên những lời nói thiên về lập trường của chính mình, đối với thái độ trung lập, kiên nhẫn, bền bỉ tại nơi đó là phận sự của ta. Gọi là **"Nơi hội họp"** tức là chẳng hạn như Vườn Thượng Uyển hay những chỗ hội họp để vui chơi, trong khi đi vào giữa hội chúng, đã dẫn theo những giống ngựa hay những giống bò vốn đã được thuần chủng, sau khi đã bắt ách vào với những cỗ xe. Gọi là **"Đức Vua"** tức là trong khi đi với những loại phương tiện giống như vậy, Đức Vua chỉ leo lên đối với những phương tiện đã được huấn luyện. Gọi là **"Trong chúng sanh"** tức là đối với chúng sanh, người đã được thuần hóa bằng bốn Thánh Đạo, không còn chấp thủ vào thân này là tối thượng nhất. Gọi là **"Ai với những lời phỉ báng"** tức là ai là người kham nhẫn, không đáp trả, không lo sợ đối với những lời nói quá như vậy và cho dù những lời nói đó được lặp đi lặp lại nhiều lần, nghĩa là người khéo huấn luyện giống như vậy là tối thượng.

Gọi là **"Những con La"** tức là được sanh lên từ một con lừa đực và con ngựa cái. Gọi là **"Thuần chủng"** tức là người xà ích sai làm bất cứ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cách thức nào, nó có thể hiểu biết một cách nhanh chóng. Gọi là **"Sindhava"** tức là những con ngựa được sanh tại vùng đất Sindhava. Gọi là **"Đại Tượng"** tức là con voi lớn hay còn được gọi là Voi chiến. Gọi là **"Tự thuần hóa"** tức là đối với những con La thuần chủng, Ngựa Sindhava hay những Con Voi Chiến được huấn luyện là cao quý nhất, chứ không phải là không huấn luyện. Thế nhưng, những ai tự thuần hóa mình, trong việc không còn chấp thủ vào chính bản thân mình, nghĩa là với sự thuần hóa chính mình bằng bốn Thánh Đạo, sự cao quý này tối thượng hơn đối với tất cả những sự cao quý đó.

Chấm dứt thời Pháp, tất cả đại chúng là những người đã nhận tiền rồi đứng ở ngay những ngã tư đường để phỉ báng và mắng nhiếc đều đã được an trú vào Quả Vị Ta Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ NHẤT
VỀ ĐIỀU PHỤC CHÍNH MÌNH.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

2. Hatthācariyapubbakabhikkhuvatthu

Nahi etehīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto ekaṃ hatthācariyapubbakaṃ bhikkhuṃ ārabbha kathesi.

So kira ekadivasaṃ aciravatīnadītīre hatthidamakaṃ "ekaṃ hatthiṃ damessāmī"ti attanā icchitaṃ kāraṇaṃ sikkhāpetuṃ asakkontaṃ disvā samīpe ṭhite bhikkhū āmantetvā āha – "āvuso, sace ayaṃ hatthācariyo imaṃ hatthiṃ asukaṭṭhāne nāma vijjheyya, khippameva imaṃ kāraṇaṃ sikkhāpeyyā"ti. So tassa kathaṃ sutvā tathā katvā taṃ hatthiṃ sudantaṃ damesi. Te bhikkhū taṃ pavattiṃ satthu ārocesuṃ. Satthā taṃ bhikkhuṃ pakkosāpetvā "saccaṃ kira tayā evaṃ vutta"nti pucchitvā "saccaṃ, bhante"ti vutte vigarahitvā "kiṃ te, moghapurisa, hatthiyānena vā aññena vā dantena. Na hi etehi yānehi agatapubbaṃ ṭhānaṃ gantuṃ samatthā nāma atthi, attanā pana sudantena sakkā agatapubbaṃ ṭhānaṃ gantuṃ, tasmā attānameva damehi, kiṃ te etesaṃ damanenā"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

323. "Na hi etehi yānehi,

Gaccheyya agataṃ disaṃ;

Yathāttanā sudantena,

Danto dantena gacchatī"ti.

Tassattho – yāni tāni hatthiyānādīni yānāni, na hi etehi yānehi koci puggalo supinantenapi agatapubbattā "agata"nti saṅkhātaṃ nibbānadisaṃ tathā gaccheyya, yathā pubbabhāge indriyadamena aparabhāge ariyamaggabhāvanāya sudantena danto nibbisevano sappañño puggalo taṃ agatapubbaṃ disaṃ gacchati, dantabhūmiṃ pāpuṇāti. Tasmā attadamanameva tato varanti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Hatthācariyapubbakabhikkhuvatthu dutiyaṃ.

TỪ VỰNG:

So kira ekadivasaṃ aciravatīnadītīre hatthidamakaṃ "ekaṃ hatthiṃ damessāmī"ti attanā icchitaṃ kāraṇaṃ sikkhāpetuṃ asakkontaṃ disvā: Tương truyền, vào một ngày nọ, tại bờ sông Aciravatī, sau

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khi nhìn thấy người huấn luyện voi với suy nghĩ rằng: "Ta sẽ thuần hóa một con voi" thế nhưng không thể bắt (con voi đó) học những phương pháp mà mình mong muốn.

Samīpe ṭhite bhikkhū āmantetvā āha – "āvuso, sace ayaṃ hatthācariyo imaṃ hatthiṃ asukaṭṭhāne nāma vijjheyya, khippameva imaṃ kāraṇaṃ sikkhāpeyyā"ti: Khi đứng gần đó Vị Tỳ Khưu ấy đã gọi Chư Tỳ Khưu và nói rằng: "Này Chư Hiền Giả! Nếu như người huấn luyện voi, đâm con voi ấy tại những chỗ như vầy như vầy, có khả năng bắt nó học những phương pháp ấy rất nhanh."

So tassa kathaṃ sutvā tathā katvā taṃ hatthiṃ sudantaṃ damesi: Người huấn luyện voi, sau khi nghe được những lời của vị ấy, đã làm theo giống như vậy, và đã huấn luyện con voi ấy trở nên khéo thuần hóa.

Vigarahitvā "kiṃ te, moghapurisa, hatthiyānena vā aññena vā dantena. Na hi etehi yānehi agatapubbaṃ ṭhānaṃ gantuṃ samatthā nāma atthi, attanā pana sudantena sakkā agatapubbaṃ ṭhānaṃ gantuṃ, tasmā attānameva damehi, kiṃ te etesaṃ damanenā"ti vatvā: Sau khi quở trách Ngài đã dạy rằng: "Này kẻ rỗng không! Tại sao

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ngươi lại làm như vậy đối với việc thuần hóa những con voi dùng để chuyên chở hay những phương tiện khác. Quả thật như vậy, không có bất kỳ một phương tiện nào, có thể đưa đến nơi mà trước đây chưa từng đi đến, thế nhưng với sự khéo léo thuần hóa chính mình, có thể đi đến nơi trước đây chưa từng đến, chính vì thế hãy thuần hóa đối với chính mình, tại sao lại thuần hóa với những điều như vậy chứ?"

Na hi etehi yānehi, gaccheyya agataṃ disaṃ: Quả thật thế, không bằng phương tiện ấy, có thể đi đến phương chưa từng đến.

Yathāttanā sudantena, danto dantena gacchatī: Như tự mình khéo thuần hóa bản thân, người thuần hóa đi đến bằng thuần hóa.

Tassattho – yāni tāni hatthiyānādīni yānāni, na hi etehi yānehi koci puggalo supinantenapi agatapubbattā "agata"nti saṅkhātaṃ nibbānadisaṃ tathā gaccheyya: Điều này có ý nghĩa rằng: Trong tất cả các loại phương tiện đó, dù là phương tiện nào như là voi dùng để chuyên chở chẳng hạn, quả thật là như thế, cho dù một người nào đó, dẫu có nằm mơ ngủ đi chăng nữa, cũng không có khả năng đi về hướng Niết Bàn được gọi là "Chưa từng đến" vì chính

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mình chưa từng đến trước kia bằng những loại phương tiện đó.

Yathā pubbabhāge indriyadamena aparabhāge ariyamaggabhāvanāya sudantena danto nibbisevano sappañño puggalo taṃ agatapubbaṃ disaṃ gacchati, dantabhūmiṃ pāpuṇāti: Giống như một người, là Bậc Trí Tuệ, thuần hóa không còn chấp thủ vào chính bản thân mình, với sự khéo léo thuần hóa trong giai đoạn đầu thuần hóa các căn quyền, trong các giai đoạn khác thì tu tiến trong Thánh Đạo, hằng đi đến hướng mà trước kia chưa từng đi đến đó, và đi đến được vùng đất an toàn.

Tasmā attadamanameva tato varanti attho: Chính vì lẽ đó, đối với việc thuần hóa chính mình có ý nghĩa là cao quý nhất.

DỊCH NGHĨA:

2. CÂU CHUYỆN VỀ MỘT VỊ TỲ KHƯU TRƯỚC KIA LÀ NGƯỜI HUẤN LUYỆN VOI.

"Quả thật thế, không phải bằng..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến một vị Tỳ Khưu trước kia vốn là người huấn luyện voi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tương truyền, vào một ngày nọ, tại bờ sông Aciravatī, sau khi nhìn thấy người huấn luyện voi, với suy nghĩ rằng: "Ta sẽ thuần hóa một con voi" thế nhưng không thể bắt (con voi đó) học những phương pháp mà mình mong muốn, khi đứng gần đó Vị Tỳ Khưu ấy đã gọi Chư Tỳ Khưu và nói rằng: "Này Chư Hiền Giả! Nếu như người huấn luyện voi, đâm con voi ấy tại những chỗ như vầy như vầy, có khả năng bắt nó học những phương pháp ấy rất nhanh." Người huấn luyện voi, sau khi nghe được những lời của vị ấy, đã làm theo giống như vậy, và đã huấn luyện con voi ấy trở nên khéo thuần hóa. Những vị Tỳ Khưu ấy, đã trình bạch đến Bậc Đạo Sư những chuyện đã xảy ra. Bậc Đạo Sư sau khi cho gọi vị ấy đến đã hỏi rằng: "Có thật chăng khi nghe rằng con đã nói như vậy?" vị ấy bạch rằng: "Bạch Ngài! Thật là như vậy." sau khi quở trách Ngài đã dạy rằng: "Này kẻ rỗng không! Tại sao ngươi lại làm như vậy, đối với việc thuần hóa những con voi dùng để chuyên chở hay những phương tiện khác. Quả thật như vậy, không có bất kỳ một phương tiện nào, có thể đưa đến nơi mà trước đây chưa từng đi đến, thế nhưng với sự khéo léo thuần hóa chính mình, có thể đi đến nơi trước đây chưa từng đến, chính vì thế hãy thuần hóa đối với chính mình, tại sao lại thuần hóa với những điều như vậy chứ?" rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

323. "Na hi etehi yānehi,
Gaccheyya agataṃ disaṃ;
Yathāttanā sudantena,
Danto dantena gacchatī"ti.

323. "Quả thật thế, không bằng phương tiện ấy,
Có thể đưa đi đến chốn chưa từng.
Như tự mình khéo thuần hóa bản thân,
Người thuần hóa đi đến bằng thuần hóa."

Điều này có ý nghĩa rằng: Trong tất cả các loại phương tiện đó, dù là phương tiện nào, như là voi dùng để chuyên chở chẳng hạn, quả thật là như thế, cho dù một người nào đó, dẫu có nằm mơ ngủ đi chăng nữa, cũng không có khả năng đi về hướng Niết Bàn, được gọi là "Chưa từng đến" vì chính mình chưa từng đến trước kia bằng những loại phương tiện đó, giống như một người là Bậc Trí Tuệ, thuần hóa không còn chấp thủ vào chính bản thân mình, với sự khéo léo thuần hóa trong giai đoạn đầu thuần hóa các căn quyền, trong các giai đoạn khác thì tu tiến trong Thánh Đạo, hằng đi đến hướng mà trước kia chưa từng đi đến đó, và đi đến được vùng đất an toàn. Chính vì lẽ đó, đối với

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

việc thuần hóa chính mình có ý nghĩa là cao quý nhất.

Chấm dứt thời Pháp nhiều người đã chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ HAI
VỀ VỊ TỲ KHƯU TRƯỚC KIA VỐN LÀ NGƯỜI HUẤN LUYỆN VOI.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

3. Parijiṇṇabrāhmaṇaputtavatthu

Dhanapāloti imaṃ dhammadesanaṃ satthā sāvatthiyaṃ viharanto aññatarassa parijiṇṇabrāhmaṇassa putte ārabbha kathesi.

Sāvatthiyaṃ kireko brāhmaṇo aṭṭhasatasahassavibhavo vayappattānaṃ catunnaṃ puttānaṃ āvāhaṃ katvā cattāri satasahassāni adāsi. Athassa brāhmaṇiyā kālakatāya puttā sammantayiṃsu – "sace ayaṃ aññaṃ brāhmaṇiṃ ānessati, tassā kucchiyaṃ nibbattānaṃ vasena kulasantakaṃ bhijjissati, handa naṃ mayaṃ saṅgaṇhissāmā"ti te taṃ paṇītehi ghāsacchādanādīhi upaṭṭhahantā hatthapādasambāhanādīni karontā upaṭṭhahitvā ekadivasamassa divā niddāyitvā vuṭṭhitassa hatthapāde sambāhantā pāṭiyekkaṃ gharāvāse ādīnavaṃ vatvā "mayaṃ tumhe iminā nīhārena yāvajīvaṃ upaṭṭhahissāma, sesadhanampi no dethā"ti yāciṃsu. Brāhmaṇo puna ekekassa satasahassaṃ datvā attano nivatthapārupanamattaṃ ṭhapetvā sabbaṃ upabhogaparibhogaṃ cattāro koṭṭhāse katvā niyyādesi. Taṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

jeṭṭhaputto katipāhaṃ upaṭṭhahi. Atha naṃ ekadivasaṃ nhatvā āgacchantaṃ dvārakoṭṭhake ṭhatvā suṇhā evamāha – "kiṃ tayā jeṭṭhaputtassa sataṃ vā sahassaṃ vā atirekaṃ dinnaṃ atthi, nanu sabbesaṃ dve dve satasahassāni dinnānī, kiṃ sesaputtānaṃ gharassa maggaṃ na jānāsī"ti. Sopi "nassa vasalī"ti kujjhitvā aññassa gharaṃ agamāsi. Tatopi katipāhaccayena iminā va upāyena palāpito aññassāti evaṃ ekagharampi pavesanaṃ alabhamāno paṇḍaraṅgapabbajjaṃ pabbajitvā bhikkhāya caranto kālānamaccayena jarājiṇṇo dubbhojanadukkhaseyyāhi milātasarīro bhikkhāya caranto āgamma pīṭhikāya nipanno niddaṃ okkamitvā uṭṭhāya nisinno attānaṃ oloketvā puttesu attano patiṭṭhaṃ apassanto cintesi – "samaṇo kira gotamo abbhākuṭiko uttānamukho sukhasambhāso paṭisanthārakusalo, sakkā samaṇaṃ gotamaṃ upasaṅkamitvā paṭisanthāraṃ labhitu"nti. So nivāsanapārupanaṃ saṇṭhāpetvā bhikkhabhājanaṃ gahetvā daṇḍamādāya bhagavato santikaṃ agamāsi. Vuttampi cetaṃ *(saṃ. Ni. 1.200)* –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atha kho aññataro brāhmaṇamahāsālo lūkho lūkhapāvuraṇo yena bhagavā tenupasaṅkami, upasaṅkamitvā ekamantaṃ nisīdi. Satthā ekamantaṃ nisinnena tena saddhiṃ paṭisanthāraṃ katvā etadavoca – "kinnu tvaṃ, brāhmaṇa, lūkho lūkhapāvuraṇo"ti. Idha me, bho gotama, cattāro puttā, te maṃ dārehi saṃpuccha gharā nikkhāmentīti. Tena hi tvaṃ, brāhmaṇa, imā gāthāyo pariyāpuṇitvā sabhāyaṃ mahājanakāye sannipatite puttesu ca sannisinnesu bhāsassu –

"Yehi jātehi nandissaṃ, yesañca bhavamicchisaṃ;

Te maṃ dārehi saṃpuccha, sāva vārenti sūkaraṃ.

"Asantā kira maṃ jammā, tāta tātāti bhāsare;

Rakkhasā puttarūpena, te jahanti vayogataṃ.

"Assova jiṇṇo nibbhogo, khādanā apanīyati;

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bālakānaṃ pitā thero, parāgāresu bhikkhati.

"Daṇḍova kira me seyyo, yañce puttā anassavā;

Caṇḍampi goṇaṃ vāreti, atho caṇḍampi kukkuraṃ.

"Andhakāre pure hoti, gambhīre gādhamedhati;

Daṇḍassa ānubhāvena, khalitvā patitiṭṭhatī"ti.

(saṃ. Ni. 1.200)

So bhagavato santike tā gāthāyo uggaṇhitvā tathārūpe brāhmaṇānaṃ samāgamadivase sabbālaṅkārapaṭimaṇḍitesu puttesu taṃ sabhaṃ ogāhitvā brāhmaṇānaṃ majjhe mahārahesu āsanesu nisinnesu "ayaṃ me kālo"ti sabhāya majjhe pavisitvā hatthaṃ ukkhipitvā "ahaṃ, bho, tumhākaṃ gāthāyo bhāsitukāmo, suṇissathā"ti vatvā "bhāsassu, brāhmaṇa, suṇomā"ti vutte ṭhitakova abhāsi. Tena ca samayena manussānaṃ vattaṃ hoti "yo mātāpitūnaṃ santakaṃ khādanto

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mātāpitaro na poseti, so māretabbo"ti. Tasmā te brāhmaṇaputtā pitu pādesu patitvā "jīvitaṃ no, tāta, dethā"ti yāciṃsu. So pitu hadayamudutāya "mā me, bho, puttake vināsayittha, posessanti ma"nti āha. Athassa putte manussā āhaṃsu – "sace, bho, ajja paṭṭhāya pitaraṃ na sammā paṭijaggissatha, ghātessāma vo"ti. Te bhītā pitaraṃ pīṭhe nisīdāpetvā sayaṃ ukkhipitvā gehaṃ netvā sarīraṃ telena abbhañjitvā ubbaṭṭetvā gandhacuṇṇādīhi nhāpetvā brāhmaṇiyo pakkosāpetvā "ajja paṭṭhāya amhākaṃ pitaraṃ sammā paṭijaggatha, sace tumhe pamādaṃ āpajjissatha, niggaṇhissāma vo"ti vatvā paṇītabhojanaṃ bhojesuṃ.

Brāhmaṇo subhojanañca sukhaseyyañca āgamma katipāhaccayena sañjātabalo pīṇindriyo attabhāvaṃ oloketvā "ayaṃ me sampatti samaṇaṃ gotamaṃ nissāya laddhā"ti paṇṇākāratthāya ekaṃ dussayugaṃ ādāya bhagavato santikaṃ gantvā katapaṭisanthāro ekamantaṃ nisinno taṃ dussayugaṃ bhagavato pādamūle ṭhapetvā "mayaṃ, bho gotama, brāhmaṇā nāma

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ācariyassa ācariyadhanaṃ pariyesāma, paṭiggaṇhātu me bhavaṃ gotamo ācariyo ācariyadhana"nti āha. Bhagavā tassa anukampāya taṃ paṭiggahetvā dhammaṃ desesi. Desanāvasāne brāhmaṇo saraṇesu patiṭṭhāya evamāha – "bho gotama, mayhaṃ puttehi cattāri dhuvabhattāni dinnāni, tato ahaṃ dve tumhākaṃ dammī"ti. Atha naṃ satthā "kalyāṇaṃ, brāhmaṇa, mayaṃ pana ruccanaṭṭhānameva gamissāmā"ti vatvā uyyojesi. Brāhmaṇo gharaṃ gantvā putte āha – "tātā, samaṇo gotamo mayhaṃ sahāyo, tassa me dve dhuvabhattāni dinnāni, tumhe tasmiṃ sampatte mā pamajjitthā"ti. Te "sādhū"ti sampaṭicchiṃsu.

Satthā punadivase piṇḍāya caranto jeṭṭhaputtassa gharadvāraṃ agamāsi. So satthāraṃ disvā pattamādāya gharaṃ pavesetvā mahārahe pallaṅke nisīdāpetvā paṇītabhojanamadāsi. Satthā punadivase itarassa itarassāti paṭipāṭiyā sabbesaṃ gharāni agamāsi. Sabbe te tatheva sakkāraṃ akaṃsu. Ekadivasaṃ jeṭṭhaputto maṅgale paccupaṭṭhite pitaraṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

āha – "tāta, kassa maṅgalaṃ demā"ti? "Nāhaṃ aññe jānāmi, samaṇo gotamo mayhaṃ sahāyo"ti. "Tena hi taṃ svātanāya pañcahi bhikkhusatehi saddhiṃ nimantethā"ti. Brāhmaṇo tathā akāsi. Satthā punadivase saparivāro tassa gehaṃ agamāsi. So haritupalitte sabbālaṅkārapaṭimaṇḍite gehe buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ nisīdāpetvā appodakamadhupāyasena ceva paṇītena khādanīyena ca parivisi. Antarābhattasmiṃyeva brāhmaṇassa cattāro puttā satthu santike nisīditvā āhaṃsu – "bho gotama, mayaṃ amhākaṃ pitaraṃ paṭijaggāma na pamajjāma, passathimassa attabhāva"nti.

Satthā "kalyāṇaṃ vo kataṃ, mātāpituposanaṃ nāma porāṇakapaṇḍitānaṃ āciṇṇamevā"ti vatvā "tassa nāgassa vippavāsena, virūḷhā sallakī ca kuṭajā cā"ti imaṃ ekādasanipāte mātuposakanāgarājajātakaṃ *(cariyā. 2.1 ādayo; jā. 1.11.1 ādayo) vitthā*rena kathetvā imaṃ gāthaṃ abhāsi –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

324.“Dhanapālo nāma kuñjaro,
Kaṭukabhedano dunnivārayo;
Baddho kabaḷaṃ na bhuñjati,
Sumarati nāgavanassa kuñjaro”ti.

Tattha dhanapālo nāmāti tadā kāsikarañño hatthācariyaṃ pesetvā ramaṇīye nāgavane gāhāpitassa hatthino etaṃ nāmaṃ. Kaṭukabhedanoti tikhiṇamado. Hatthīnañhi madakāle kaṇṇacūḷikā pabhijjanti, pakatiyāpi hatthino tasmiṃ kāle aṅkuse vā kuntatomare vā na gaṇenti, caṇḍā bhavanti. So pana aticaṇḍoyeva. Tena vuttaṃ – kaṭukabhedano dunnivārayoti. Baddho kabaḷaṃ na bhuñjatīti so baddho hatthisālaṃ pana netvā vicitrasāṇiyā parikkhipāpetvā katagandhaparibhaṇḍāya upari baddhavicitravitānāya bhūmiyā ṭhapito rañño rājārahena nānaggarasena bhojanena upaṭṭhāpitopi kiñci bhuñjituṃ na icchi, tamatthaṃ sandhāya “baddho kabaḷaṃ na bhuñjatī”ti vuttaṃ. Sumarati nāgavanassāti so ramaṇīyaṃ me vasanaṭṭhānanti nāgavanaṃ sarati. “Mātā pana me araññe puttaviyogena

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dukkhappattā ahosi, mātāpituupaṭṭhānadhammo na me pūrati, kiṃ me iminā bhojanenā"ti dhammikaṃ mātāpituupaṭṭhānadhammameva sari. Taṃ pana yasmā tasmiṃ nāgavaneyeva ṭhito sakkā pūretuṃ, tena vuttaṃ – sumarati nāgavanassa kuñjaroti. Satthari imaṃ attano pubbacariyaṃ ānetvā kathente kathenteyeva sabbepi te assudhārā pavattetvā muduhadayā ohitasotā bhaviṃsu. Atha nesaṃ bhagavā sappāyaṃ viditvā saccāni pakāsetvā dhammaṃ desesi.

Desanāvasāne saddhiṃ puttehi ceva suṇisāhi ca brāhmaṇo sotāpattiphale patiṭṭhahīti.

Parijiṇṇabrāhmaṇaputtavatthu tatiyaṃ.

TỪ VỰNG:

Aññatarassa parijiṇṇabrāhmaṇassa putte: Những đứa con trai của một vị Bà La Môn già nua nọ.

Sāvatthiyaṃ kireko brāhmaṇo aṭṭhasatasahassavibhavo vayappattānaṃ catunnaṃ puttānaṃ āvāhaṃ katvā cattāri

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

satasahassāni adāsi: Tương truyền tại Kinh Thành Sāvatthi, một Bà La Môn, có gia sản lên đến tám trăm ngàn (800.000) đồng tiền vàng, sau khi tổ chức lễ cưới cho bốn người con khi đến tuổi trưởng thành, đã cho bốn trăm ngàn đồng tiền vàng.

Athassa brāhmaṇiyā kālakatāya puttā sammantayiṃsu "sace ayaṃ aññaṃ brāhmaṇiṃ ānessati, tassā kucchiyaṃ nibbattānaṃ vasena kulasantakaṃ bhijjissati, handa naṃ mayaṃ saṅgaṇhissāmā"ti: Thế rồi người vợ của ông Bà La Môn qua đời, những đứa con trai đã thảo luận cùng nhau rằng: "Nếu như cha của chúng ta mang về một nữ Bà La Môn khác, tài sản trong gia đình của chúng ta sẽ được chia cho những đứa con khác, do bà ta sinh ra, vậy thì chúng ta hãy chăm sóc tử tế cho cha."

Te taṃ paṇītehi ghāsacchādanādīhi upaṭṭhahantā hatthapādasambāhanādīni karontā upaṭṭhahitvā: Thế là những người con này chăm sóc cho ông Bà La Môn từ y phục, thức ăn tinh lương cao sang đến việc đấm bóp tay chân.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ekadivasamassa divā niddāyitvā vuṭṭhitassa hatthapāde sambāhantā pāṭiyekkaṃ gharāvāse ādīnavaṃ vatvā: Vào một ngày nọ, sau khi đã nằm ngủ như mọi ngày, đến khi ông thức giấc, trong khi đấm bóp tay chân, những người con này đã nói đến những điều bất lợi trong nếp sống gia đình bị phân chia như thế.

"Mayaṃ tumhe iminā nīhārena yāvajīvaṃ upaṭṭhahissāma, sesadhanampi no dethā"ti yāciṃsu: Rồi khẩn khoản cầu xin ông rằng: "Với những phương pháp như thế này, chúng con sẽ chăm sóc phụng dưỡng cha đến suốt cuộc đời, hãy chia cho chúng con số tài sản còn lại đi."

Brāhmaṇo puna ekekassa satasahassaṃ datvā attano nivatthapārupanamattaṃ ṭhapetvā sabbaṃ upabhogaparibhogaṃ cattāro koṭṭhāse katvā niyyādesi: Thế là người Bà La Môn, đã chia cho mỗi người con một trăm ngàn đồng tiền vàng, sau khi chỉ để riêng cho chính mình một số tấm áo choàng để mặc, tất cả những vật dụng còn có thể sử dụng được, đã chia làm bốn phần và giao phó cho những người con.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Taṃ jeṭṭhaputto katipāhaṃ upaṭṭhahi: Người con trai trưởng chăm sóc ông chỉ trong vài ngày.

Atha naṃ ekadivasaṃ nhatvā āgacchantaṃ dvārakoṭṭhake ṭhatvā suṇhā evamāha "kiṃ tayā jeṭṭhaputtassa sataṃ vā sahassaṃ vā atirekaṃ dinnaṃ atthi, nanu sabbesaṃ dve dve satasahassāni dinnāni, kiṃ sesaputtānaṃ gharassa maggaṃ na jānāsī"ti: Thế rồi vào một ngày nọ, ông Bà La Môn sau khi tắm xong, trong khi quay về, người con dâu đã đứng tại cửa ngõ nói rằng: "Cha có cho người con trai trưởng của Cha nhiều hơn một trăm hay một ngàn gì đâu, chắc chắn tất cả mỗi người đều chỉ có hai trăm ngàn đồng tiền vàng, Cha không biết đường đến nhà của những người con trai khác sao?"

Sopi "nassa vasalī"ti kujjhitvā aññassa gharaṃ agamāsi: Ông Bà La Môn giận dữ quát lên "Im đi, con người hạ tiện." rồi đã đi đến nhà của những người khác.

Tatopi katipāhaccayena iminā va upāyena palāpito aññassāti: Nhưng cũng chỉ vài ngày sau, những người con dâu khác cũng đã nói theo cách này.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Evaṃ ekagharampi pavesanaṃ alabhamāno paṇḍaraṅgapabbajjaṃ pabbajitvā bhikkhāya caranto: Trong khi không được vào bất cứ một nhà nào như vậy, ông Bà La Môn đã xuất gia, trở thành người tu theo phái Paṇḍaraṅga đi du phương các nơi để khất thực.

Kālānamaccayena jarājiṇṇo dubbhojanadukkhaseyyāhi milātasarīro: Trải qua một thời gian sau, trở nên yếu ớt tàn tạ theo tuổi tác, thân thể héo hắt vì sự khổ cực trong các bữa ăn và những giấc ngủ không thoải mái.

Bhikkhāya caranto āgamma pīṭhikāya nipanno niddaṃ okkamitvā: Trong khi đi trì bình khất thực đã đến và nằm trên một chiếc ghế nhỏ sau đó chìm vào trong giấc ngủ.

Uṭṭhāya nisinno attānaṃ oloketvā puttesu attano patiṭṭhaṃ apassanto cintesi – "samaṇo kira gotamo abbhākuṭiko uttānamukho sukhasambhāso paṭisanthārakusalo, sakkā samaṇaṃ gotamaṃ upasaṅkamitvā paṭisanthāraṃ labhitu"nti: Đến khi ngồi dậy, sau khi quan sát chính mình, trong khi không nhìn thấy được sự giúp đỡ cho chính mình từ những đứa con trai, nên đã suy nghĩ rằng: "Nghe nói Sa Môn Gotama là

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người không có sự cau mày, gương mặt rạng rỡ, là người có lời nói thanh tao, là người có sự khéo léo trong tiếp đãi, sau khi đi đến gần Sa Môn Gotama, ta có thể nhận được sự tiếp đãi ân cần đó."

So nivāsanapārupanaṃ saṇṭhāpetvā bhikkhabhājanaṃ gahetvā daṇḍamādāya bhagavato santikaṃ agamāsi: Ông Bà La Môn sau khi sửa soạn lại nội y và tấm áo choàng, cầm theo vật đựng thức ăn, mang theo cây gậy rồi đã đi đến gần Đức Thế Tôn.

Atha kho aññataro brāhmaṇamahāsālo lūkho lūkhapāvuraṇo yena bhagavā tenupasaṅkami, upasaṅkamitvā ekamantaṃ nisīdi: Thế rồi Bà La Môn Đại Phú nọ, hình dáng tiều tụy, áo choàng nhám nhúa đã đi đến gần Đức Thế Tôn, sau khi đến gần đã ngồi xuống một bên.

Satthā ekamantaṃ nisinnena tena saddhiṃ paṭisanthāraṃ katvā etadavoca "kinnu tvaṃ, brāhmaṇa, lūkho lūkhapāvuraṇo"ti: Bậc Đạo Sư sau khi ân cần tiếp đón thân hữu đối với vị ấy, trong khi ngồi xuống một bên, đã hỏi rằng: "Này Bà La Môn! Do nhân gì mà ngươi hình dáng tiều tụy, áo choàng nhám nhúa như vậy?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Idha me, bho gotama, cattāro puttā, te maṃ dārehi saṃpuccha gharā nikkhāmentīti: "Thưa Tôn Giả Gotama! Ở đây, con có bốn người con trai, chúng âm mưu với những người vợ đã xua đuổi con ra khỏi nhà."

Tena hi tvaṃ, brāhmaṇa, imā gāthāyo pariyāpuṇitvā sabhāyaṃ mahājanakāye sannipatite puttesu ca sannisinnesu bhāsassu: "Nếu quả thật như vậy, này Bà La Môn! Sau khi ngươi học trọn vẹn đối với kệ ngôn này, đến khi nào nhiều người đã tụ hội tại thính đường, trong khi có cả những đứa con trai đang ngồi hội họp, hãy nói lên.

Yehi jātehi nandissaṃ, yesañca bhavamicchisaṃ: Tôi mừng vui, khi chúng được sanh ra, và mong muốn, chúng trưởng thành.

Te maṃ dārehi saṃpuccha, sāva vārenti sūkaraṃ: Nhưng bọn chúng theo lời vợ đuổi xua tôi như chó đuổi con lợn.

Asantā kira maṃ jammā, tāta tātāti bhāsare: Được nghe rằng ác độc khinh bỉ tôi, nhưng thường gọi tôi là "Cha Yêu Quý".

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Rakkhasā puttarūpena, te jahanti vayogataṃ: Thật ra là quỷ sứ trong hình dáng những đứa con trai và chúng bỏ rơi tôi đến biến hoại

Assova jiṇṇo nibbhogo, khādanā apanīyati: Giống như bỏ đi con ngựa già nua, rồi lấy đi những phần ăn.

Bālakānaṃ pitā thero, parāgāresu bhikkhati: Người cha già của những đứa con trẻ phải xin ăn chỗ nhà người khác.

Daṇḍova kira me seyyo, yañce puttā anassavā: Nghe nói rằng gậy của tôi tốt hơn, đối với chúng, lũ con trai ngỗ nghịch.

Caṇḍampi goṇaṃ vāreti, atho caṇḍampi kukkuraṃ: Với cây gậy để đuổi con bò hung dữ, hay chó hoang thật dữ tợn.

Andhakāre pure hoti, gambhīre gādhamedhati: Là phía trước của những nơi tối tăm, là vật an toàn nơi vực sâu.

Daṇḍassa ānubhāvena, khalitvā patitiṭṭhatī"ti: Với uy lực của cây gậy có được, sẽ đứng lên khi lỡ bước ngã.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So bhagavato santike tā gāthāyo uggaṇhitvā tathārūpe: Ông Bà La Môn đã học thuộc lòng kệ ngôn như thế từ nơi Đức Thế Tôn.

Brāhmaṇānaṃ samāgamadivase sabbālaṅkārapaṭimaṇḍitesu puttesu taṃ sabhaṃ ogāhitvā: Vào ngày hội họp của những Bà La Môn, những đứa con trai, sau khi trang điểm với nhiều loại trang sức cũng đã đi vào thính đường đó.

Brāhmaṇānaṃ majjhe mahārahesu āsanesu nisinnesu: Đã ngồi vào những chỗ ngồi trang trọng nhất giữa những vị Bà La Môn.

"Ayaṃ me kālo"ti: suy nghĩ rằng: "Thời cơ của ta là đây."

Sabhāya majjhe pavisitvā hatthaṃ ukkhipitvā "ahaṃ, bho, tumhākaṃ gāthāyo bhāsitukāmo, suṇissathā"ti vatvā: Thế là sau khi đi vào giữa thính đường, đã đưa tay cao lên và nói rằng: "Thưa Quý Vị! Tôi muốn đọc một kệ ngôn dành cho quý vị! Xin hãy lắng nghe."

"Bhāsassu, brāhmaṇa, suṇomā"ti vutte ṭhitakova abhāsi: "Này Ông Bà La Môn! Hãy đọc đi! Chúng Tôi sẽ nghe." Thế là trong khi đứng như vậy đã đọc lên bài kệ ấy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tena ca samayena manussānaṃ vattaṃ hoti "yo mātāpitūnaṃ santakaṃ khādanto mātāpitaro na poseti, so māretabbo"ti: Vào lúc bấy giờ, phận sự của con người quy định rằng "Ai đang ăn của cải, tài sản của cha mẹ, nhưng lại không phụng dưỡng chăm sóc đối với cha mẹ thì người ấy phải chết."

Tasmā te brāhmaṇaputtā pitu pādesu patitvā "jīvitaṃ no, tāta, dethā"ti yāciṃsu: Chính vì thế, những đứa con trai của ông Bà La Môn đã phủ phục dưới chân người cha của mình và van xin rằng: "Thưa cha! Hãy ban cho chúng con mạng sống."

So pitu hadayamudutāya "mā me, bho, puttake vināsayittha, posessanti ma"nti āha: Với sự độ lượng trong trái tim của người cha, Bà La Môn đó nói rằng: "Thưa các Ngài! Xin hãy đừng bắt tội những đứa con trai của tôi, chúng nó sẽ nuôi dưỡng cho tôi."

Athassa putte manussā āhaṃsu "sace, bho, ajja paṭṭhāya pitaraṃ na sammā paṭijaggissatha, ghātessāma vo"ti: Thế là mọi người đã nói với những đứa con trai của Ông Bà La Môn đó rằng: "Này các gã kia! Nếu từ hôm nay trở về sau này, các ngươi không nuôi dưỡng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người cha một cách chân chánh, chúng ta sẽ giết hại các ngươi."

Te bhītā pitaraṃ pīṭhe nisīdāpetvā: Những người con kinh sợ, cho người cha ngồi trên một chiếc ghế.

Sayaṃ ukkhipitvā gehaṃ netvā sarīraṃ telena abbhañjitvā ubbaṭṭetvā gandhacuṇṇādīhi nhāpetvā: Tự mình nâng lên và mang về nhà, sau khi thoa bóp bằng dầu trên khắp thân thể, gội rửa và đã cho tắm bằng những loại hương liệu bột thơm.

Brāhmaṇiyo pakkosāpetvā "ajja paṭṭhāya amhākaṃ pitaraṃ sammā paṭijaggatha, sace tumhe pamādaṃ āpajjissatha, niggaṇhissāma vo"ti vatvā: Sau khi cho gọi những nữ Bà La Môn (những người vợ) đến đã nói rằng: "Kể từ hôm nay trở về sau, hãy chân chánh săn sóc cho cha của chúng tôi, nếu như các ngươi bê trễ không có sự chăm sóc, sẽ bị trừng phạt."

Paṇītabhojanaṃ bhojesuṃ: Rồi cho ăn những món ăn thật là cao quý.

Brāhmaṇo subhojanañca sukhaseyyañca āgamma katipāhaccayena sañjātabalo pīṇindriyo: Ông Bà La Môn, với

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những loại vật thực cao quý và ngủ nghĩ được an lạc, nên chỉ vài ngày sau có được sức khỏe và các căn quyền trở nên đầy đặn.

Attabhāvaṃ oloketvā "ayaṃ me sampatti samaṇaṃ gotamaṃ nissāya laddhā"ti: Sau khi quan sát lại chính bản thân mình, ông đã suy nghĩ rằng: "Ta nhận được sự thành tựu này cũng do nương vào Sa Môn Gotama."

Paṇṇākāratthāya ekaṃ dussayugaṃ ādāya bhagavato santikaṃ gantvā: Nên mang theo một xấp vải để may y phục, với lý do để biếu tặng, đã đi đến gần Đức Thế Tôn.

Katapaṭisanthāro ekamantaṃ nisinno taṃ dussayugaṃ bhagavato pādamūle ṭhapetvā: Sau khi hỏi thăm thân hữu đã ngồi xuống một bên, rồi đặt xấp vải may y phục đó dưới chân của Đức Thế Tôn.

"Mayaṃ, bho gotama, brāhmaṇā nāma ācariyassa ācariyadhanaṃ pariyesāma, paṭiggaṇhātu me bhavaṃ gotamo ācariyo ācariyadhana"nti āha: Bạch rằng: "Thưa Tôn Giả Gotama! Những người Bà La Môn chúng con, hằng tìm kiếm học phí đến cho

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thầy giáo, xin hãy trở thành thầy giáo Gotama của con và hãy nhận lấy học phí này."

Bhagavā tassa anukampāya taṃ paṭiggahetvā dhammaṃ desesi: Đức Thế Tôn với lòng bi mẫn, sau khi nhận lấy xấp vải đó đã thuyết Pháp đến cho Ông Bà La Môn.

Desanāvasāne brāhmaṇo saraṇesu patiṭṭhāya evamāha "bho gotama, mayhaṃ puttehi cattāri dhuvabhattāni dinnāni, tato ahaṃ dve tumhākaṃ dammī"ti: Chấm dứt thời Pháp, Ông Bà La Môn đã được an trú trong Tam Quy, đã bạch rằng: "Thưa Tôn Giả Gotama! Con thường xuyên được nhận bốn phần vật thực từ những đứa con trai, kể từ nay con xin dâng đến Ngài hai phần."

Atha naṃ satthā "kalyāṇaṃ, brāhmaṇa, mayaṃ pana ruccanaṭṭhānameva gamissāmā"ti vatvā uyyojesi: Thế là Bậc Đạo Sư đã nói với Ông Bà La Môn rằng: "Này Bà La Môn! Thật là tốt đẹp, thế nhưng chúng ta sẽ đến chỉ những nơi được lựa chọn." rồi chia tay.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Brāhmaṇo gharaṃ gantvā putte āha "tātā, samaṇo gotamo mayhaṃ sahāyo, tassa me dve dhuvabhattāni dinnāni, tumhe tasmiṃ sampatte mā pamajjitthā"ti: Người Bà La Môn sau khi về đến nhà đã nói với những người con trai rằng: "Này các con yêu! Sa Môn Gotama là bằng hữu của ta, ta dâng hai phần vật thực của ta đến cho vị ấy, khi vị ấy đến nơi các con không nên bê trễ."

Te "sādhū"ti sampaṭicchiṃsu: Những người con vâng lời bằng cách nói rằng: "Lành Thay!"

Satthā punadivase piṇḍāya caranto jeṭṭhaputtassa gharadvāraṃ agamāsi: Vào ngày hôm sau, Bậc Đạo Sư trong khi đi trì bình khất thực đã đi đến cửa ngõ nhà của người con trai trưởng.

So satthāraṃ disvā pattamādāya gharaṃ pavesetvā mahārahe pallaṅke nisīdāpetvā paṇītabhojanamadāsi: Người con Trai trưởng sau khi nhìn thấy Bậc Đạo Sư, đã thỉnh bình bát sau đó mời vào trong nhà mời ngồi vào chiếc ghế dài đắt tiền, rồi đã cúng dường những loại thức ăn thượng vị.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satthā punadivase itarassa itarassāti paṭipāṭiyā sabbesaṃ gharāni agamāsi: Và vào những ngày sau, Bậc Đạo Sư đã liên tiếp đi đến tất cả nhà của những người con khác.

Sabbe te tatheva sakkāraṃ akaṃsu: Tất cả những người con này cũng đã làm với sự cung kính giống như vậy.

Ekadivasaṃ jeṭṭhaputto maṅgale paccupaṭṭhite pitaraṃ āha "tāta, kassa maṅgalaṃ demā"ti?: Vào một ngày nọ, người con trai trưởng đã hiện diện trong một buổi lễ cầu chúc may mắn, đã hỏi người cha rằng: "Thưa Cha! Chúng ta sẽ bố thí đến cho vị nào để có được sự an lành?"

"Nāhaṃ aññe jānāmi, samaṇo gotamo mayhaṃ sahāyo"ti : "Ta không biết một ai khác cả, chỉ có Sa Môn Gotama là bằng hữu của ta mà thôi."

"Tena hi taṃ svātanāya pañcahi bhikkhusatehi saddhiṃ nimantethā"ti: "Nếu quả thật như thế, vào ngày mai, chúng ta thỉnh mời vị ấy cùng với năm trăm vị Tỳ Khưu."

Satthā punadivase saparivāro tassa gehaṃ agamāsi: Vào ngày hôm sau, Bậc Đạo Sư đã đến nhà của Bà La Môn đó với đoàn tùy tùng.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So haritupalitte sabbālaṅkārapaṭimaṇḍite gehe buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ nisīdāpetvā appodakamadhupāyasena ceva paṇītena khādanīyena ca parivisi: Vị Bà La Môn sau khi thỉnh mời Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ ngồi trong ngôi nhà được trang trí với tất cả những vật trang trí, được trải những bó cỏ tươi xanh, đã dâng lên những vật thực loại cứng cao lương mỹ vị cùng với cơm sữa nấu với mật ong và một ít nước.

Antarābhattasmiṃyeva brāhmaṇassa cattāro puttā satthu santike nisīditvā āhaṃsu "bho gotama, mayaṃ amhākaṃ pitaraṃ paṭijaggāma na pamajjāma, passathimassa attabhāva"nti: Trong khi đang thọ thực như vậy, bốn người con của Bà La Môn đó đã ngồi gần Bậc Đạo Sư và bạch rằng: "Thưa Tôn Giả Gotama! Chúng con đã chăm sóc cho cha của chúng con không có sự bê trễ, xin Ngài hãy nhìn xem thân thể của cha chúng con!"

Satthā "kalyāṇaṃ vo kataṃ, mātāpituposanaṃ nāma porāṇakapaṇḍitānaṃ āciṇṇamevā"ti vatvā: Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Thật là hiền thiện là việc mà các ngươi đã làm, phụng dưỡng cha mẹ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

là việc mà các Bậc Hiền Trí cổ xưa cũng đã thực hành."

"Tassa nāgassa vippavāsena, virūḷhā sallakī ca kuṭajā cā"ti: "Chính vì sự vắng mặt của con voi ấy mà các loại thảo dược và nhũ hương được tăng trưởng."

Imaṃ ekādasanipātemātuposakanāgarājajātaka ṃvitthārena kathetvā: Rồi Ngài đã thuyết giảng chi tiết về bổn sanh Mātuposakanāgarāja ở phẩm mười một kệ ngôn.

Dhanapālo nāma kuñjaro,kaṭukabhedano dunnivārayo: Có con voi tên Dhanapāla, đến kỳ phát dục, trở nên khó điều phục.

Baddho kabaḷaṃ na bhuñjati, Sumarati nāgavanassa kuñjaro: Bị trói chặt, không ăn uống vật thực, Voi nhớ đến khu rừng của đàn voi.

Tadā kāsikaraññā hatthācariyaṃ pesetvā ramaṇīye nāgavane gāhāpitassa hatthino etaṃ nāmaṃ: Tên một con voi mà khi ấy, Đức Vua xứ Kāsi sau khi ra lệnh bắt nó trong một khu rừng voi đầy quyến rũ và được người huấn luyện voi gởi đến.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tikhiṇamado. Hatthīnañhi madakāle kaṇṇacūḷikā pabhijjanti, pakatiyāpi hatthino tasmiṃ kāle aṅkuse vā kuntatomare vā na gaṇenti, caṇḍā bhavanti. So pana aticaṇḍoyeva: Sự hứng khởi tình dục mạnh mẽ. Đối với loài voi vào thời kỳ hưng phấn về tình dục thì những lỗ tai mở tung ra, những con voi trong tự nhiên vào thời kỳ đó, không còn nhận định được cái mác để điều khiển voi hay những cây giáo, cây thương dùng để điều khiển voi nữa, mà trở nên rất hung dữ. Thế nhưng, con voi Dhanapāla đó lại cực kỳ hung dữ.

Tena vuttaṃ–kaṭukabhedano dunnivārayoti: Chính vì thế nên được nói rằng - Vào thời kỳ phát dục nó trở nên khó điều phục.

So baddho hatthisālaṃ pana netvā vicitrasāṇiyā parikkhipāpetvā katagandhaparibhaṇḍāya upari baddhavicitravitānāya: Sau khi được dẫn đến chuồng voi, con voi Dhanapāla đó đã được trói chặt lại, sau khi cho bao bọc chung quanh bằng những tấm vải màn nhiều màu, phía trên được thoa trét những loại hương thơm, nơi những tấn lọng nhiều màu đã được buộc chặt.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bhūmiyā ṭhapito rañño rājārahena nānaggarasena bhojanena upaṭṭhāpitopi kiñci bhuñjituṃ na icchi, tamatthaṃ sandhāya "baddho kabaḷaṃ na bhuñjatī"ti vuttaṃ: Đặt nó nằm dưới đất, cho dù có nuôi dưỡng nó bằng những loại thức ăn với những loại hương vị tuyệt hảo, hay vật thực Vương Giả của Đức Vua, nó cũng không muốn ăn một chút gì cả, vì sự liên hệ đến ý nghĩa này, nên đã nói rằng: "Đã bị cột lại và một miếng vật thực cũng không ăn."

So ramaṇīyaṃ me vasanaṭṭhānanti nāgavanaṃ sarati: Voi Dhanapāla nhớ tới khu rừng voi, nơi mà mình đã sống với sự thích ý.

"Mātā pana me araññe puttaviyogena dukkhappattā ahosi, mātāpituupaṭṭhānadhammo na me pūrati, kiṃ me iminā bhojanenā"ti dhammikaṃ mātāpituupaṭṭhānadhammameva sari: Sự tưởng nhớ hợp Pháp chính là pháp phụng dưỡng cha mẹ với suy nghĩ rằng: "Nhưng cha mẹ của ta ở trong rừng có sự khổ đau vì chia lìa với con trai, còn ta thì lại không làm cho tròn đủ pháp phụng dưỡng mẹ cha, với những vật thực này để làm gì cho ta kia chứ!"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Taṃ pana yasmā tasmiṃ nāgavaneyeva ṭhito sakkā pūretuṃ, tena vuttaṃ –sumarati nāgavanassa kuñjaroti: Thế nhưng khi được trú ngụ trong chính khu rừng ấy, có thể làm cho tròn đủ đối với pháp phụng dưỡng mẹ cha, chính vì thế nên đã được nói rằng - Con voi tưởng nhớ đến khu rừng voi.

Satthari imaṃ attano pubbacariyaṃ ānetvā kathente kathenteyeva sabbepi te assudhārā pavattetvā muduhadayā ohitasotā bhaviṃsu: Chính Bậc Đạo Sư đã dẫn chứng hạnh kiểm này trong quá khứ của chính mình, trong khi đang nói về câu chuyện đó, tất cả những người con trai đó đã tuông trào những dòng nước mắt, những điều đã nghe được giấu chặt tận nơi sâu thẳm của trái tim.

Atha nesaṃ bhagavā sappāyaṃ viditvā saccāni pakāsetvā dhammaṃ desesi: Thế rồi, Đức Thế Tôn sau khi biết được sự thích hợp, đã làm cho hiểu biết thêm về những Chân Lý, rồi đã thuyết Pháp đến cho tất cả mọi người.

Desanāvasāne saddhiṃ puttehi ceva suṇisāhi ca brāhmaṇo sotāpattiphale patiṭṭhahīti: Chấm dứt thời Pháp, Bà La Môn đó

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cùng với những người con trai và những người con dâu đã được an trú vào Quả Vị Tu Đà Hườn.

DỊCH NGHĨA:

3. CÂU CHUYỆN VỀ NHỮNG NGƯỜI CON TRAI CỦA BÀ LA MÔN GIÀ NUA.

"Dhanapāla..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Sāvatthi khi đề cập đến những đứa con trai của một vị Bà La Môn già nua nọ.

Tương truyền tại Kinh Thành Sāvatthi, một Bà La Môn có gia sản lên đến tám trăm ngàn (800.000) đồng tiền vàng, sau khi tổ chức lễ cưới cho bốn người con khi đến tuổi trưởng thành, đã cho bốn trăm ngàn đồng tiền vàng (Tức mỗi người con một trăm ngàn đồng tiền vàng). Thế rồi người vợ của ông Bà La Môn qua đời, những đứa con trai đã thảo luận cùng nhau rằng: "Nếu như cha của chúng ta mang về một nữ Bà la Môn khác, tài sản trong gia đình của chúng ta sẽ được chia cho những đứa con khác, do bà ta sinh ra, vậy thì chúng ta hãy chăm sóc tử tế cho cha." Thế là những người con này chăm sóc cho ông Bà La Môn từ y phục, thức ăn tinh lương cao sang đến việc đấm bóp tay chân, vào một ngày nọ, sau khi đã nằm ngủ như mọi ngày, đến khi ông thức giấc, trong khi đấm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bóp tay chân, những người con này đã nói đến những điều bất lợi trong nếp sống gia đình bị phân chia như thế, rồi khẩn khoản cầu xin ông rằng: "Với những phương pháp như thế này, chúng con sẽ chăm sóc phụng dưỡng cha đến suốt cuộc đời, hãy chia cho chúng con số tài sản còn lại đi." Thế là người Bà La Môn, đã chia cho mỗi người con một trăm ngàn đồng tiền vàng, sau khi chỉ để riêng cho chính mình một số tấm áo choàng để mặc, tất cả những vật dụng còn có thể sử dụng được, đã chia làm bốn phần và giao phó cho những người con. Người con trai trưởng chăm sóc ông chỉ trong vài ngày. Thế rồi vào một ngày nọ, ông Bà La Môn sau khi tắm xong, trong khi quay về, người con dâu đã đứng tại cửa ngõ nói rằng: "Cha có cho người con trai trưởng của Cha nhiều hơn một trăm hay một ngàn gì đâu, chắc chắn tất cả mỗi người đều chỉ có hai trăm ngàn đồng tiền vàng, Cha không biết đường đến nhà của những người con trai khác sao?" Ông Bà La Môn giận dữ quát lên "Im đi, con người hạ tiện." rồi đã đi đến nhà của những người khác. Nhưng cũng chỉ vài ngày sau, những người con dâu khác cũng đã nói theo cách này, trong khi không được vào bất cứ một nhà nào như, ông Bà La Môn đã xuất gia, trở thành người tu theo phái Paṇḍaraṅga (Bạch Tịnh Y) đi du phương các nơi để khất thực, trải qua một thời gian sau, trở nên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

yếu ớt tàn tạ theo tuổi tác, thân thể héo hắt vì sự khổ cực trong các bữa ăn và những giấc ngủ không thoải mái, trong khi đi trì bình khất thực đã đến và nằm trên một chiếc ghế nhỏ, sau đó chìm vào trong giấc ngủ, đến khi ngồi dậy, sau khi quan sát chính mình, trong khi không nhìn thấy được sự giúp đỡ cho chính mình từ những đứa con trai, nên đã suy nghĩ rằng: "Nghe nói Sa Môn Gotama là người không có sự cau mày, gương mặt rạng rỡ, là người có lời nói thanh tao, là người có sự khéo léo trong tiếp đãi, sau khi đi đến gần Sa Môn Gotama, ta có thể nhận được sự tiếp đãi ân cần đó." Ông Bà La Môn sau khi sửa soạn lại nội y và tấm áo choàng, cầm theo vật đựng thức ăn, mang theo cây gậy rồi đã đi đến gần Đức Thế Tôn. Thật vậy, điều này đã được nói đến như vầy *(saṃ. Ni. 1.200):*

Thế rồi Bà La Môn Đại Phú nọ, hình dáng tiều tụy, áo choàng nhám nhúa, đã đi đến gần Đức Thế Tôn, sau khi đến gần đã ngồi xuống một bên. Bậc Đạo Sư sau khi ân cần tiếp đón thân hữu đối với vị ấy, trong khi ngồi xuống một bên, đã hỏi rằng: "Này Bà La Môn! Do nhân gì mà ngươi hình dáng tiều tụy, áo choàng nhám nhúa như vậy?" "Thưa Tôn Giả Gotama! Ở đây, con có bốn người con trai, chúng âm mưu với những người vợ đã xua đuổi con ra khỏi nhà." "Nếu quả thật như vậy, thì

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

này Bà La Môn! Sau khi ngươi học trọn vẹn đối với kệ ngôn này, đến khi nào nhiều người đã tụ hội tại thính đường, trong khi có cả những đứa con trai đang ngồi hội họp, hãy nói lên:

"Yehi jātehi nandissaṃ, yesañca bhavamicchisaṃ;

Te maṃ dārehi saṃpuccha, sāva vārenti sūkaraṃ.

"Asantā kira maṃ jammā, tāta tātāti bhāsare;

Rakkhasā puttarūpena, te jahanti vayogataṃ.

"Assova jiṇṇo nibbhogo, khādanā apanīyati;

Bālakānaṃ pitā thero, parāgāresu bhikkhati.

"Daṇḍova kira me seyyo, yañce puttā anassavā;

Caṇḍampi goṇaṃ vāreti, atho caṇḍampi kukkuraṃ.

"Andhakāre pure hoti, gambhīre gādhamedhati;

Daṇḍassa ānubhāvena, khalitvā patitiṭṭhatī"ti.

(saṃ. Ni. 1.200)

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Tôi mừng vui, khi chúng được sanh ra,
Và mong muốn, chúng trưởng thành tráng kiện.
Nhưng bọn chúng theo lời vợ hà tiện,
Đuổi xua tôi như chó đuổi lợn già."
"Được nghe rằng ác độc khinh bỉ tôi,
Nhưng thường gọi tôi là "Cha Yêu Quý".
Hình dáng con trai, thật ra là quỷ sứ,
Chúng bỏ rơi tôi, đến biến hoại điêu tàn."
"Bỏ bơ vơ như con ngựa già nua,
Bị lấy đi những phần ăn lót dạ.
Người cha già của những đứa con trẻ,
Phải xin ăn chầu chực chỗ nhà người."
"Nghe nói rằng gậy của tôi tốt hơn,
Đối với chúng, lũ con trai ngỗ nghịch.
Với cây gậy để đuổi bò hung dữ,
Hay chó hoang thật dữ tợn hung tàn."
"Là phía trước của những nơi tối tăm,
Vật an toàn nơi vực sâu vững bước.
Với uy lực của cây gậy có được,
Sẽ đứng lên khi lỡ bước ngã dồn."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ông Bà La Môn đã học thuộc lòng kệ ngôn như thế từ nơi Đức Thế Tôn, vào ngày hội họp của những Bà La Môn, những đứa con trai sau khi trang điểm với nhiều loại trang sức, cũng đã đi vào thính đường đó, và đã ngồi vào những chỗ ngồi trang trọng nhất giữa những vị Bà La Môn, Ông Bà La Môn suy nghĩ rằng: "Thời cơ của ta là đây." Thế là sau khi đi vào giữa thính đường, đã đưa tay cao lên và nói rằng: "Thưa Quý Vị! Tôi muốn đọc một kệ ngôn dành cho quý vị! Xin hãy lắng nghe." "Này Ông Bà La Môn! Hãy đọc đi! Chúng Tôi sẽ nghe." Thế là trong khi đứng như vậy, đã đọc lên bài kệ ấy. Vào lúc bấy giờ, phận sự của con người quy định rằng "Ai đang ăn (thừa hưởng) của cải, tài sản của cha mẹ, nhưng lại không phụng dưỡng chăm sóc đối với cha mẹ, người ấy phải chết." Chính vì thế, những đứa con trai của ông Bà La Môn đã phủ phục dưới chân người cha của mình và van xin rằng: "Thưa cha! Hãy ban cho chúng con mạng sống." Với sự độ lượng trong trái tim của người cha, Bà La Môn đó nói rằng: "Thưa các Ngài! Xin hãy đừng bắt tội những đứa con trai của tôi, chúng nó sẽ nuôi dưỡng cho tôi." Thế là mọi người đã nói với những đứa con trai của Ông Bà La Môn đó rằng: "Này các gã kia! Nếu từ hôm nay trở về sau này, các ngươi không nuôi dưỡng người cha một cách chân chánh, chúng ta sẽ giết hại các ngươi."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Những người con kinh sợ, cho người cha ngồi trên một chiếc ghế, tự mình nâng lên và mang về nhà, sau khi thoa bóp bằng dầu trên khắp thân thể, gội rửa và đã cho tắm bằng những loại hương liệu bột thơm, sau khi cho gọi những nữ Bà La Môn (những người vợ) đến đã nói rằng: "Kể từ hôm nay trở về sau, hãy chân chánh săn sóc cho cha của chúng tôi, nếu như các ngươi bê trễ không có sự chăm sóc, sẽ bị trừng phạt." rồi cho ăn những món ăn thật là cao quý.

Ông Bà La Môn, với những loại vật thực cao quý và ngủ nghĩ được an lạc, nên chỉ vài ngày sau có được sức khỏe và các căn quyền trở nên đầy đặn, sau khi quan sát lại chính bản thân mình, ông đã suy nghĩ rằng: "Ta nhận được sự thành tựu này cũng do nương vào Sa Môn Gotama." Nên mang theo một xấp vải để may y phục, với lý do để biếu tặng, đã đi đến gần Đức Thế Tôn, sau khi hỏi thăm thân hữu, đã ngồi xuống một bên rồi đặt xấp vải may y phục đó dưới chân của Đức Thế Tôn, bạch rằng: "Thưa Tôn Giả Gotama! Những người Bà La Môn chúng con, hằng tìm kiếm học phí đến cho thầy giáo, xin hãy trở thành thầy giáo Gotama của con và hãy nhận lấy học phí này." Đức Thế Tôn với lòng bi mẫn, sau khi nhận lấy xấp vải đó đã thuyết Pháp đến cho Ông Bà La Môn. Chấm dứt thời

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pháp, Ông Bà La Môn đã được an trú trong Tam Quy, và đã bạch rằng: "Thưa Tôn Giả Gotama! Con thường xuyên được nhận bốn phần vật thực từ những đứa con trai, kể từ nay, con xin dâng đến Ngài hai phần." Thế là Bậc Đạo Sư đã nói với Ông Bà La Môn rằng: "Này Bà La Môn! Thật là tốt đẹp, thế nhưng chúng ta sẽ đến chỉ những nơi được lựa chọn." rồi chia tay. Người Bà La Môn sau khi về đến nhà, đã nói với những người con trai rằng: "Này các con yêu! Sa Môn Gotama là bằng hữu của ta, ta dâng hai phần vật thực của ta đến cho vị ấy, khi vị ấy đến nơi các con không nên bê trễ." Những người con vâng lời bằng cách nói rằng: "Lành Thay!"

Vào ngày hôm sau, Bậc Đạo Sư trong khi đi trì bình khất thực đã đi đến cửa ngõ nhà của người con trai trưởng. Người con Trai trưởng sau khi nhìn thấy Bậc Đạo Sư, đã thỉnh bình bát sau đó mời vào trong nhà mời ngồi vào chiếc ghế dài đắt tiền, rồi đã cúng dường những loại thức ăn thượng vị. Và vào những ngày sau, Bậc Đạo Sư đã liên tiếp đi đến tất cả nhà của những người con khác. Tất cả những người con này, cũng đã làm với sự cung kính giống như vậy. Vào một ngày nọ, người con trai trưởng đã hiện diện trong một buổi lễ cầu chúc may mắn, đã hỏi người cha rằng: "Thưa Cha!

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chúng ta sẽ bố thí đến cho vị nào để có được sự an lành?" "Ta không biết một ai khác cả, chỉ có Sa Môn Gotama là bằng hữu của ta mà thôi." "Nếu quả thật như thế, vào ngày mai, chúng ta thỉnh mời vị ấy cùng với năm trăm vị Tỳ Khưu." Bà La Môn ấy đã làm theo như vậy. Vào ngày hôm sau, Bậc Đạo Sư đã đến nhà của Bà La Môn đó với đoàn tùy tùng. Vị Bà La Môn sau khi thỉnh mời Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ ngồi trong ngôi nhà được trang trí với tất cả những vật trang trí và được trải những bó cỏ tươi xanh, đã dâng lên những vật thực loại cứng cao lương mỹ vị cùng với cơm sữa nấu với mật ong và một ít nước. Trong khi đang thọ thực như vậy, bốn người con của Bà La Môn đó đã ngồi gần Bậc Đạo Sư và bạch rằng: "Thưa Tôn Giả Gotama! Chúng con đã chăm sóc cho cha của chúng con không có sự bê trễ, xin Ngài hãy nhìn xem thân thể của cha chúng con!"

Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Thật là hiền thiện là việc mà các ngươi đã làm, phụng dưỡng cha mẹ là việc mà các Bậc Hiền Trí cổ xưa cũng đã thực hành." "Chính vì sự vắng mặt của con voi ấy mà các loại thảo dược và nhũ hương được tăng trưởng." Rồi Ngài đã thuyết giảng chi tiết về bổn sanh **Mātuposakanāgarāja** *(cariyā. 2.1 ādayo; jā.*

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

1.11.1 ādayo) ở phẩm mười một kệ ngôn, và nói lên kệ ngôn này:

324. "Dhanapālo nāma kuñjaro,
Kaṭukabhedano dunnivārayo;
Baddho kabaḷaṃ na bhuñjati,
Sumarati nāgavanassa kuñjaro"ti.

324. "Có chú voi tên Dhanapāla,
Kỳ phát dục, trở nên khó điều phục.
Bị trói buộc, vật thực không ăn uống,
Voi nhớ tưởng khu rừng của đàn voi."

Ở đây, **"Gọi là Dhanapāla"** tức là tên một con voi mà Đức Vua xứ Kāsi sau khi ra lệnh bắt nó trong một khu rừng voi đầy quyến rũ và được người huấn luyện voi gởi đến. Gọi là **"Phát dục"** tức là sự hứng khởi tình dục mạnh mẽ. Đối với loài voi, vào thời kỳ hưng phấn về tình dục, những lỗ tai mở tung ra, những con voi trong tự nhiên, vào thời kỳ đó không còn nhận định được cái mác để điều khiển voi hay những cây giáo, cây thương dùng để điều khiển voi nữa, mà trở nên rất hung dữ. Thế nhưng, con voi Dhanapāla đó lại cực kỳ hung dữ. Chính vì thế nên được nói rằng **Vào thời kỳ phát dục nó trở nên khó điều phục**. Gọi là

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Đã bị cột lại, và một miếng vật thực cũng không ăn" tức là sau khi được dẫn đến chuồng voi, con voi Dhanapāla đó đã được trói chặt lại, sau khi cho bao bọc chung quanh bằng những tấm vải màn nhiều màu, phía trên được thoa trét những loại hương thơm, nơi những tán lọng nhiều màu đã được buộc chặt, đặt nó nằm dưới đất, cho dù có nuôi dưỡng nó bằng những loại thức ăn với những loại hương vị tuyệt hảo, hay vật thực Vương Giả của Đức Vua, nó cũng không muốn ăn một chút gì cả. Vì sự liên hệ đến ý nghĩa này, nên đã nói rằng: "Đã bị cột lại và một miếng vật thực cũng không ăn." Gọi là **"Tưởng nhớ đến khu rừng voi"** tức là Voi Dhanapāla nhớ tới khu rừng voi, nơi mà mình đã sống với sự thích ý. Sự tưởng nhớ hợp Pháp chính là pháp phụng dưỡng cha mẹ với suy nghĩ rằng: "Nhưng cha mẹ của ta ở trong rừng, có sự khổ đau vì chia lìa với con trai, còn ta lại không làm cho tròn đủ pháp phụng dưỡng mẹ cha, với những vật thực này, để làm gì cho ta kia chứ!" Thế nhưng khi được trú ngụ trong chính khu rừng ấy, có thể làm cho tròn đủ đối với pháp phụng dưỡng mẹ cha, chính vì thế nên đã được nói rằng **Con voi tưởng nhớ đến khu rừng voi**. Chính Bậc Đạo Sư đã dẫn chứng hạnh kiểm này trong quá khứ của chính mình, trong khi đang nói về câu chuyện đó, tất cả những người con trai đó đã tuông trào những

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dòng nước mắt, những điều đã nghe, được giấu chặt tận nơi sâu thẳm của trái tim. Thế rồi, Đức Thế Tôn sau khi biết được sự thích hợp, đã làm cho hiểu biết thêm về những Chân Lý, rồi đã thuyết Pháp đến cho tất cả mọi người.

Chấm dứt thời Pháp, Bà La Môn đó cùng với những người con trai và những người con dâu đã được an trú vào Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ BA
VỀ NHỮNG NGƯỜI CON TRAI CỦA BÀ LA MÔN GIÀ NUA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

4. Pasenadikosalavatthu

Middhī yadā hotīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto rājānaṃ pasenadikosalaṃ ārabbha kathesi.

Ekasmiñhi samaye rājā taṇḍuladoṇassa odanaṃ tadupiyena sūpabyañjanena bhuñjati. So ekadivasaṃ bhuttapātarāso bhattasammadaṃ avinodetvāva satthu santikaṃ gantvā kilantarūpo ito cito ca samparivattati, niddāya abhibhuyyamānopi ujukaṃ nipajjituṃ asakkonto ekamantaṃ nisīdi. Atha naṃ satthā āha – "kiṃ, mahārāja, avissamitvāva āgatosī"ti? "Āma, bhante, bhuttakālato paṭṭhāya me mahādukkhaṃ hotī"ti. Atha naṃ satthā, "mahārāja, atibahubhojanaṃ evaṃ dukkhaṃ hotī"ti vatvā imaṃ gāthamāha

325."Middhī yadā hoti mahagghaso ca,
Niddāyitā samparivattasāyī;
Mahāvarāhova nivāpapuṭṭho,
Punappunaṃ gabbhamupeti mando"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tattha middhīti thinamiddhābhibhūto. Mahagghaso cāti mahābhojano āharahatthakaalaṃsāṭakatatravaṭṭakakāk amāsakabhuttavamitakānaṃ aññataro viya. Nivāpapuṭṭhoti kuṇḍakādinā sūkarabhattena puṭṭho. Gharasūkaro hi daharakālato paṭṭhāya posiyamāno thūlasarīrakāle gehā bahi nikkhamituṃ alabhanto heṭṭhāmañcādīsu samparivattitvā assasanto passasanto sayateva. Idaṃ vuttaṃ hoti – yadā puriso middhī ca hoti mahagghaso ca, nivāpapuṭṭho mahāvarāho viya ca aññena iriyāpathena yāpetuṃ asakkonto niddāyanasīlo samparivattasāyī, tadā so "aniccaṃ dukkhaṃ anattā"ti tīṇi lakkhaṇāni manasikātuṃ na sakkoti. Tesaṃ amanasikārā mandapañño punappunaṃ gabbhamupeti, gabbhavāsato na parimuccatīti. Desanāvasāne satthā rañño upakāravasena –

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Manujassa sadā satīmato, mattaṃ jānato laddhabhojane;

Tanukassa bhavanti vedanā, saṇikaṃ jīrati āyu pālaya"nti.

(saṃ. Ni. 1.124);

Imaṃ gāthaṃ vatvā uttaramāṇavaṃ uggaṇhāpetvā "imaṃ gāthaṃ raññho bhojanavelāya pavedeyyāsi, iminā upāyena bhojanaṃ parihāpeyyāsī"ti upāyaṃ ācikkhi, so tathā akāsi. Rājā aparena samayena nāḷikodanaparamatāya saṇṭhito susallahukasarīro sukhappatto satthari uppannavissāso sattāhaṃ asadisadānaṃ pavattesi. Dānānumodanāya mahājano mahantaṃ visesaṃ pāpuṇīti.

Pasenadikosalavatthu catutthaṃ.

TỪ VỰNG:

Ekasmiñhi samaye rājā taṇḍuladoṇassa odanaṃ tadupiyena sūpabyañjanena bhuñjati: Vào một thuở nọ, Đức Vua thường ăn với những món ăn như ca ri và canh trộn lẫn với nhiều cơm.

Ekadivasaṃ bhuttapātarāso bhattasammadaṃ avinodetvā: Vào một ngày

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nọ, sau khi ăn điểm tâm, trở nên dã dượi hôn trầm buồn ngủ vì vật thực.

Satthu santikaṃ gantvā kilantarūpo ito cito ca samparivattati: Sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư, đã đi quanh khắp nơi với hình sắc mệt mỏi.

Niddāya abhibhūyamānopi ujukaṃ nipajjituṃ asakkonto ekamantaṃ nisīdi: Mặc dù chế ngự được cơn buồn ngủ, đã ngồi một bên, vẫn không thể ngồi cho ngay ngắn.

Atha naṃ satthā āha – "kiṃ, mahārāja, avissamitvāva āgatosī"ti?: Thế là bậc Đạo Sư đã hỏi với Đức Vua rằng: "Này Đại Vương! Tại sao lại không nghỉ ngơi cho khỏe mà đã đến đây?"

"Āma, bhante, bhuttakālato paṭṭhāya me mahādukkhaṃ hotī"ti: "Bạch Ngài! Đúng như vậy! Kể từ lúc ăn sáng xong về sau này, con thật sự đau khổ."

Atha naṃ satthā, "mahārāja, atibahubhojanaṃ evaṃ dukkhaṃ hotī"ti: Bậc Đạo Sư nói với Đức Vua rằng: "Này Đại Vương! Việc thọ thực quá nhiều vật thực, thường khổ như vậy."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Middhī yadā hoti mahagghaso ca: Khi biếng nhác và ăn nhiều.

Niddāyitā samparivattasāyī: Mê ngủ nghê và nằm trọc trằn.

Mahāvarāhova nivāpapuṭṭho: Như con lợn béo được nuôi bằng thực phẩm.

Punappunaṃ gabbhamupeti mando: Kẻ ngu kia lần lượt đến thai bào

Thinamiddhābhibhūto: Người đã bị chinh phục bởi sự buồn ngủ và hôn trầm dã dượi.

Mahābhojano āharahatthaka, alaṃsāṭaka, tatravaṭṭaka, kākamāsaka, bhuttavamitakānaṃ aññataro viya: Những người ăn nhiều ví như những vị này Āharahatthaka, Alaṃsāṭaka, Tatravaṭṭaka, Kākamāsaka, Bhuttavamitaka.

Kuṇḍakādinā sūkarabhattena puṭṭho: Được nuôi dưỡng bằng những thức ăn dành cho con heo, như cám gạo chẳng hạn.

Gharasūkaro hi daharakālato paṭṭhāya posiyamāno thūlasarīrakāle gehā bahi nikkhamituṃ alabhanto heṭṭhāmañcādīsu samparivattitvā assasanto passasanto sayateva: Quả thật là

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

như vậy, con heo được nuôi dưỡng trong nhà từ khi con nhỏ trở về sau này, trong khi nuôi dưỡng như vậy, đến lúc thân thể mập béo, khi không được mang ra bên ngoài nhà, nó đã nằm lăn quay dưới giường chẳng hạn, và chỉ nằm thở phì phò.

Idaṃ vuttaṃ hoti – yadā puriso middhī ca hoti mahagghaso ca, nivāpapuṭṭho mahāvarāho viya ca aññena iriyāpathena yāpetuṃ asakkonto niddāyanasīlo samparivattasāyī, tadā so "aniccaṃ dukkhaṃ anattā"ti tīṇi lakkhaṇāni manasikātuṃ na sakkoti: Điều này đã được nói đến như vầy: "Khi một người biếng nhác và ăn uống quá độ, giống như con heo ú, được nuôi dưỡng bằng những loại vật thực, không thể gìn giữ các oai nghi khác nằm cuộn tròn say ngủ theo thói quen, khi ấy người đó không thể tác ý đến Tam Tướng là "Vô Thường, Khổ Não và Vô Ngã".

Tesaṃ amanasikārā mandapañño punappunaṃ gabbhamupeti, gabbhavāsato na parimuccatīti: Đối với những người có Trí Tuệ chậm chạp và không có sự tác ý khéo léo, thường quay trở lại thai bào, không có sự thoát khỏi cư ngụ nơi thai bào.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Manujassa sadā satīmato: Nhân loại khi nào cũng phải có sự ghi nhớ.

Mattaṃ jānato laddhabhojane: Biết chừng mực khi thọ thực thức ăn.

Tanukassa bhavanti vedanā: Những cảm thọ dẫu có trở nên ít lại.

Saṇikaṃ jīrati āyupālaya: Già chậm lại, nhưng giữ được tuổi thọ.

Imaṃ gāthaṃ vatvā uttaramāṇavaṃ uggaṇhāpetvā: Sau khi nói lên kệ ngôn này, đã bảo thanh niên Uttara học thuộc long.

"Imaṃ gāthaṃ rañño bhojanavelāya pavedeyyāsi, iminā upāyena bhojanaṃ parihāpeyyāsī"ti upāyaṃ ācikkhi: Đã nói cho cách sử dụng rằng: "Cần phải nói kệ ngôn này vào lúc Đức Vua thọ thực, cần phải tiết chế vật thực bằng phương pháp này."

Rājā aparena samayena nāḷikodanaparamatāya saṇṭhito susallahukasarīro sukhappatto satthari uppannavissāso sattāhaṃ asadisadānaṃ pavattesi: Trải qua một thời gian sau, Đức Vua nhờ có sự tiết độ trong vật thực, nên đã có được thân thể nhẹ nhàng, và có được sự an lạc, chính vì

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

niềm tịnh tín đối với Bậc Đạo Sư nên đã hướng đến cuộc Vô Song Thí trọn cả bảy ngày.

Dānānumodanāya mahājano mahantaṃ visesaṃ pāpuṇīti: Vào lúc chúc phúc cho cuộc bố thí, đại chúng đã chứng đắc được sự giác ngộ vĩ đại.

DỊCH NGHĨA:

4. CÂU CHUYỆN VỀ ĐỨC VUA PASENADI KOSALA.

"Khi biếng nhác..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Đức Vua Pasenadi Kosala.

Vào một thuở nọ, Đức Vua thường ăn với những món ăn như ca ri và canh trộn lẫn với nhiều cơm. Vào một ngày nọ, sau khi ăn điểm tâm, trở nên dã dượi hôn trầm buồn ngủ vì vật thực, sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư, đã đi quanh khắp nơi với sắc tướng mệt mỏi, mặc dù chế ngự được cơn buồn ngủ, mặc dù đã ngồi một bên, vẫn không thể ngồi cho ngay ngắn. Thế là Bậc Đạo Sư đã hỏi với Đức Vua rằng: "Này Đại Vương! Tại sao lại không nghỉ ngơi cho khỏe mà đã đến đây?" "Bạch Ngài! Đúng như vậy! Kể từ lúc ăn sáng xong về sau này, con thật sự đau khổ." Bậc Đạo Sư nói với Đức Vua rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Này Đại Vương! Việc thọ thực quá nhiều vật thực thì thường khổ như vậy." Nói xong Ngài nói lên kệ ngôn này:

325."Middhī yadā hoti mahagghaso ca,
Niddāyitā samparivattasāyī;
Mahāvarāhova nivāpapuṭṭho,
Punappunaṃ gabbhamupeti mando"ti.

325. "Khi biếng nhác và ăn nhiều hưởng thụ,
Mê ngủ nghê, nằm lăn lóc trọc trần.
Như lợn béo được nuôi bằng thực phẩm,
Kẻ ngu kia lần lượt đến thai bào."

Ở đây, gọi là **"Biếng nhác"** tức là người đã bị chinh phục bởi sự buồn ngủ và hôn trầm dã dượi. Gọi là **"Và người ăn nhiều"** tức là những người ăn nhiều ví như những vị này Āharahatthaka, Alaṃsāṭaka, Tatravaṭṭaka, Kākamāsaka, Bhuttavamitaka. Gọi là **"Nuôi dưỡng với thực phẩm"** tức là được nuôi dưỡng bằng những thức ăn dành cho con heo, như cám gạo chẳng hạn. Quả thật là như vậy, con heo được nuôi dưỡng trong nhà từ khi con nhỏ trở về sau này, trong khi nuôi dưỡng như vậy, đến lúc thân

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thể mập béo, khi không được mang ra bên ngoài nhà, nó đã nằm lăn quay dưới giường chẳng hạn, và chỉ nằm thở phì phò. Điều này đã được nói đến như vầy: "Khi một người biếng nhác và ăn uống quá độ, giống như con heo ú, được nuôi dưỡng bằng những loại vật thực, không thể gìn giữ các oai nghi khác, nằm cuộn tròn say ngủ theo thói quen, khi ấy người đó không thể tác ý đến Tam Tướng là "Vô Thường, Khổ Não và Vô Ngã". Đối với những người có Trí Tuệ chậm chạp và không có sự tác ý khéo léo, thường quay trở lại thai bào, không có sự thoát khỏi cư ngụ nơi thai bào. Chấm dứt thời Pháp, Bậc Đạo Sư với sự giúp đỡ cho Đức Vua đã nói lên kệ ngôn rằng:

"Manujassa sadā satīmato,
Mattaṃ jānato laddhabhojane;
Tanukassa bhavanti vedanā,
Taṇikaṃ jīrati āyu pālaya"nti.

(saṃ. Ni. 1.124)

"Nhân loại phải thường thường có chánh niệm,
Biết mực chừng khi thọ thực thức ăn.
Những cảm thọ dẫu chỉ có nhỏ nhằn,
Già chậm lại, nhưng giữ gìn tuổi thọ."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sau khi nói lên kệ ngôn này, đã bảo thanh niên Uttara học thuộc lòng và đã nói cho cách sử dụng rằng: "Cần phải nói kệ ngôn này vào lúc Đức Vua thọ thực, cần phải tiết chế vật thực bằng phương pháp này." Thanh niên Uttara đã làm đúng như vậy. Trải qua một thời gian sau, Đức Vua nhờ có sự tiết độ trong vật thực, nên đã có được thân thể nhẹ nhàng, và có được sự an lạc, chính vì niềm tịnh tín đối với Bậc Đạo Sư nên đã hướng đến cuộc Vô Song Thí trọn cả bảy ngày. Vào lúc chúc phúc, đại chúng đã chứng đắc được sự giác ngộ vĩ đại.

CÂU CHUYỆN THỨ TƯ
VỀ ĐỨC VUA PASENADI KOSALA.

(Chú ý: câu chuyện này giống với câu chuyện thứ sáu (Pháp Cú 204) trong phẩm An lạc, hai câu chuyện này trùng tên, cùng một sự kiện, cùng một hoàn cảnh. Nhưng trong câu chuyện Pháp Cú 204, Thanh Niên Sudassana học kệ ngôn, còn trong câu chuyện này thì Thanh Niên Uttara học thuộc kệ ngôn, có thể Thanh Niên Sudassana chính là Thanh Niên Uttara, cũng có thể có sự nhầm lẫn nào đó. Chúng tôi dịch theo nguyên bản và không thay đổi tên trong nguyên bản.)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

5. Sānusāmaṇeravatthu

Idaṃpureti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto sānuṃ nāma sāmaṇeraṃ ārabbha kathesi.

So kira ekissā upāsikāya ekaputtako ahosi. Atha naṃ sā daharakāleyeva pabbājesi. So pabbajitakālato paṭṭhāya sīlavā ahosi vattasampanno, ācariyupajjhāyaāgantukānaṃ vattaṃ katameva hoti. Māsassa aṭṭhame divase pātova uṭṭhāya udakamāḷake udakaṃ upaṭṭhāpetvā dhammassavanaggaṃ sammajjitvā āsanaṃ paññāpetvā dīpaṃ jāletvā madhurassarena dhammassavanaṃ ghoseti. Bhikkhū tassa thāmaṃ ñatvā "sarabhañña bhaṇa sāmaṇerā"ti ajjhesanti. So "mayhaṃ hadayavāto rujati, kāyo vā bādhatī"ti kiñci paccāhāraṃ akatvā dhammāsanaṃ abhirūhitvā ākāsagaṅgaṃ otārento viya sarabhañña vatvā otaranto "mayhaṃ mātāpitūnaṃ imasmiṃ sarabhañña pattiṃ dammī"ti vadati. Tassa manussā mātāpitaro pattiyā dinnabhāvaṃ na jānanti. Anantarattabhāve panassa mātā yakkhinī hutvā nibbattā, sā devatāhi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

saddhiṃ āgantvā dhammaṃ sutvā "sāmaṇerena dinnapattiṃ anumodāmi, tātā"ti vadati. "Sīlasampanno ca nāma bhikkhu sadevakassa lokassa piyo hotī"ti tasmiṃ sāmaṇere devatā salajjā sagāravā mahābrahmānaṃ viya aggikkhandhaṃ viya ca naṃ maññanti. Sāmaṇere gāravena tañca yakkhiniṃ garukaṃ katvā passanti. Tā dhammassavanayakkhasamāgamādīsu "sānumātā sānumātā"ti yakkhiniyā aggāsanaṃ aggodakaṃ aggapiṇḍaṃ denti. Mahesakkhāpi yakkhā taṃ disvā maggā okkamanti, āsanā vuṭṭhahanti.

Atha kho sāmaṇero vuḍḍhimanvāya paripakkindriyo anabhiratiyā pīḷito anabhiratiṃ vinodetuṃ asakkonto paruḷhakesanakho kiliṭṭhanivāsanapārupano kassaci anārocetvā pattacīvaramādāya ekakova mātugharaṃ agamāsi. Upāsikā puttaṃ disvā vanditvā āha – "kiṃ, tāta, tvaṃ pubbe ācariyupajjhāyehi vā daharasāmaṇerehi vā saddhiṃ idhāgacchasi, kasmā ekakova ajja āgatosī"ti? So ukkaṇṭhitabhāvaṃ ārocesi. Sā upāsikā nānappakārena gharāvāse

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ādīnavaṃ dassetvā puttaṃ ovadamānāpi saññāpetuṃ asakkontī "appeva nāma attano dhammatāyapi sallakkheyyā"ti anuyyojetvā "tiṭṭha, tāta, yāva te yāgubhattaṃ sampādemi, yāguṃ pivitvā katabhattakiccassa te manāpāni vatthāni nīharitvā dassāmī"ti vatvā āsanaṃ paññāpetvā adāsi. Nisīdi sāmaṇero. Upāsikā muhutteneva yāgukhajjakaṃ sampādetvā adāsi. Atha "bhattaṃ sampādessāmī"ti avidūre nisinnā taṇḍule dhovati. Tasmiṃ samaye sā yakkhinī "kahaṃ nu kho sāmaṇero, kacci bhikkhāhāraṃ labhati, no"ti āvajjamānā tassa vibbhamitukāmatāya nisinnabhāvaṃ ñatvā "sāmaṇero me mahesakkhānaṃ devatānaṃ antare lajjaṃ uppādeyya, gacchāmissa vibbhamane antarāyaṃ karissāmī"ti āgantvā tassa sarīre adhimuccitvā gīvaṃ parivattetvā kheḷena paggharantena bhūmiyaṃ nipati. Upāsikā puttassa taṃ vippakāraṃ disvā vegena gantvā puttaṃ āliṅgetvā ūrūsu nipajjāpesi. Sakalagāmavāsino āgantvā balikammādīni kariṃsu. Upāsikā pana paridevamānā imā gāthā abhāsi –

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Cātuddasiṃ pañcadasiṃ, yā ca pakkhassa aṭṭhamī;

Pāṭihāriyapakkhañca, aṭṭhaṅgasusamāgataṃ.

"Uposathaṃ upavasanti, brahmacariyaṃ caranti ye;

Na tehi yakkhā kīḷanti, iti me arahataṃ sutaṃ;

Sā dāni ajja passāmi, yakkhā kīḷanti sānunā"ti.

(saṃ. Ni. 1.239)

Upāsikāya vacanaṃ sutvā –

"Cātuddasiṃ pañcadasiṃ, yā ca pakkhassa aṭṭhamī;

Pāṭihāriyapakkhañca, aṭṭhaṅgasusamāgataṃ.

"Uposathaṃ upavasanti, brahmacariyaṃ caranti ye;

Na tehi yakkhā kīḷanti, sāhu te arahataṃ suta"nti.

(saṃ. Ni. 1.239)

Vatvā āha –

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Sānuṃ pabuddhaṃ vajjāsi, yakkhānaṃ vacanaṃ idaṃ;

Mākāsi pāpakaṃ kammaṃ, āvi vā yadi vā raho.

"Sace ca pāpakaṃ kammaṃ, karissasi karosi vā;

Na te dukkhā pamutyatthi, uppaccāpi palāyato"ti.

(saṃ. Ni. 1.239);

Evaṃ pāpakaṃ kammaṃ katvā sakuṇassa viya uppatitvā palāyatopi te mokkho natthīti vatvā sā yakkhinī sāmaṇeraṃ muñci. So akkhīni ummīletvā mātaraṃ kese vikiriya assasantiṃ passasantiṃ rodamānaṃ sakalagāmavāsino ca sannipatite disvā attano yakkhena gahitabhāvaṃ ajānanto "ahaṃ pubbe pīṭhe nisinno, mātā me avidūre nisīditvā taṇḍule dhovi, idāni panamhi bhūmiyaṃ nipanno, kiṃ nu kho eta"nti nipannakova mātaraṃ āha –

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Mataṃ vā amma rodanti, yo vā jīvaṃ na dissati;

Jīvantaṃ amma passantī, kasmā maṃ amma rodasī"ti.

(theragā. 44; saṃ. Ni. 1.239);

Athassa mātā vatthukāmakilesakāme pahāya pabbajitassa puna vibbhamanatthaṃ āgamane ādīnavaṃ dassentī āha –

"Mataṃ vā putta rodanti, yo vā jīvaṃ na dissati;

Yo ca kāme cajitvāna, punarāgacchate idha;

Taṃ vāpi putta rodanti, puna jīvaṃ mato hi so"ti.

(saṃ. Ni. 1.239)

Evañca pana vatvā gharāvāsaṃ kukkuḷasadisañceva narakasadisañca katvā gharāvāse ādīnavaṃ dassentī puna āha –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Kukkuḷā ubbhato tāta, kukkuḷaṃ patitumicchasi;

Narakā ubbhato tāta, narakaṃ patitumicchasī"ti.

(saṃ. Ni. 1.239)

Atha naṃ, "putta, bhaddaṃ tava hotu, mayā pana 'ayaṃ no puttako ḍayhamāno'ti gehā bhaṇḍaṃ viya nīharitvā buddhasāsane pabbājito, gharāvāse puna ḍayhituṃ icchasi. Abhidhāvatha parittāyatha noti imamatthaṃ kassa ujjhāpayāma kaṃ nijjhāpayāmā"ti dīpetuṃ imaṃ gāthamāha –

"Abhidhāvatha bhaddante, kassa ujjhāpayāmase;

Ādittā nīhataṃ bhaṇḍaṃ, puna ḍayhitumicchasī"ti.

(saṃ. Ni. 1.239)

So mātari kathentiyā kathentiyā sallakkhetvā "natthi mayhaṃ gihibhāvena attho"ti āha. Athassa mātā "sādhu, tātā"ti tuṭṭhā paṇītabhojanaṃ bhojetvā "kativassosi, tātā"ti pucchitvā paripuṇṇavassabhāvaṃ ñatvā ticīvaraṃ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

paṭiyādesi. So paripuṇṇapattacīvaro upasampadaṃ labhi. Athassa acirūpasampannassa satthā cittaniggahe ussāhaṃ janento "cittaṃ nāmetaṃ nānārammaṇesu dīgharattaṃ cārikaṃ carantaṃ aniggaṇhantassa sotthibhāvo nāma natthi, tasmā aṅkusena mattahatthino viya cittassa niggaṇhane yogo karaṇīyo"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

326."Idaṃ pure cittamacāri cārikaṃ,
Yenicchakaṃ yatthakāmaṃ yathāsukhaṃ;
Tadajjahaṃ niggahessāmi yoniso,
Hatthippabhinnaṃ viya aṅkusaggaho"ti.

Tassattho – idaṃ cittaṃ nāma ito pubbe rūpādīsu ca ārammaṇesu rāgādīnaṃ yena kāraṇena icchati, yatthevassa kāmo uppajjati, tassa vasena yattha kāmaṃ yathāruci carantassa sukhaṃ hoti, tatheva vicaraṇato yathāsukhaṃ dīgharattaṃ cārikaṃ cari, taṃ ajja ahaṃ pabhinnaṃ mattahatthiṃ hatthācariyasaṅkhāto cheko aṅkusaggaho

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

aṅkusena viya yonisomanasikārena niggahessāmi, nāssa vītikkamituṃ dassāmīti.

Desanāvasāne sānunā saddhiṃ dhammassavanāya upasaṅkamantānaṃ bahūnaṃ devatānaṃ dhammābhisamayo ahosi. Sopāyasmā tepiṭakaṃ buddhavacanaṃ uggaṇhitvā mahādhammakathiko hutvā vīsavassasataṃ ṭhatvā sakalajambudīpaṃ saṅkhobhetvā parinibbāyīti.

Sānusāmaṇeravatthu pañcamaṃ.

TỪ VỰNG:

So kira ekissā upāsikāya ekaputtako ahosi: Tương truyền, vị ấy là con trai một của một cận sự nữ.

Atha naṃ sā daharakāleyeva pabbājesi: Và người mẹ đã cho vị ấy được xuất gia từ khi còn rất nhỏ.

So pabbajitakālato paṭṭhāya sīlavā ahosi vattasampanno, ācariyupajjhāyaāgantukānaṃ vattaṃ katameva hoti: Kể từ sau khi xuất gia trở về sau này, vị ấy là người có giới hạnh và dễ dạy bảo, đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

làm tròn những phận sự đối với thầy giáo thọ sư, thầy tế độ cũng như đối với những vị Khách Tăng.

Māsassa aṭṭhame divase pātova uṭṭhāya udakamāḷake udakaṃ upaṭṭhāpetvā dhammassavanaggaṃ sammajjitvā āsanaṃ paññāpetvā dīpaṃ jāletvā madhurassarena dhammassavanaṃ ghoseti: Vào ngày mùng tám của mỗi tháng, từ sáng sớm sau khi thức dậy, đã múc đầy nước vào trong những nơi chứa nước, sau đó quét dọn Thính Pháp đường cao nhất, sửa soạn những chỗ ngồi, thắp đèn lên rồi thông báo về việc nghe Pháp với những âm thanh thật ngọt ngào.

Bhikkhū tassa thāmaṃ ñatvā "sarabhaññaṃ bhaṇa sāmaṇerā"ti ajjhesanti: Chư Tỳ Khưu biết được sự dõng mãnh của vị Sa Di ấy, nên thường yêu cầu rằng: "Này Sa Di! Con hãy tụng đọc thật cao giọng."

So "mayhaṃ hadayavāto rujati, kāyo vā bādhatī"ti kiñci paccāhāraṃ akatvā: Sa Di Sānu đã không hề khước từ bất cứ điều gì, như nói rằng "Con cảm thấy đau từ nơi tim, hoặc có những trở ngại từ thân."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dhammāsanaṃ abhirūhitvā ākāsagaṅgaṃ otārento viya sarabhaññaṃ vatvā: Sau khi leo lên Pháp Tòa, đã tụng kinh theo cách tụng cao giọng, giống như nước từ dòng sông thiêng đổ tuôn về dưới thấp.

Otaranto "mayhaṃ mātāpitūnaṃ imasmiṃ sarabhaññe pattiṃ dammī"ti vadati: Khi bước xuống (khỏi Pháp Tòa) nói rằng: "Sự thành tựu trong việc tụng đọc theo cách tụng cao giọng này, xin dâng đến cha mẹ của con."

Tassa manussā mātāpitaro pattiyā dinnabhāvaṃ na jānanti: Những người là cha mẹ của Sa Di Sānu lại không biết đến sự hồi hướng công đức ấy.

Anantarattabhāve panassa mātā yakkhinī hutvā nibbattā: Thế nhưng, người mẹ trong kiếp quá khứ trước đó của Sa Di Sānu, đã tái sanh làm một nữ Dạ Xoa.

Sā devatāhi saddhiṃ āgantvā dhammaṃ sutvā "sāmaṇerena dinnapattiṃ anumodāmi, tātā"ti vadati: Nữ Dạ Xoa ấy thường đi đến cùng với những vị Chư Thiên, sau khi nghe Pháp, nói rằng: "Con xin tùy hỷ phước báu ban cho từ vị Sa Di."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Sīlasampanno ca nāma bhikkhu sadevakassa lokassa piyo hotī"ti tasmiṃ sāmaṇere devatā salajjā sagāravā mahābrahmānaṃ viya aggikkhandhaṃ viya ca naṃ maññanti: Như đã được nói rằng: "Tỳ Khưu là người thành tựu về giới hạnh được chư thiên và loài người yêu mến." chính vì thế, những vị Chư Thiên có sự tôn kính và nể vì đối với vị Sa Di Sānu, và có quan niệm rằng vị ấy giống như vị Đại Phạm Thiên, giống như một khối lửa lớn vậ.y

Sāmaṇere gāravena tañca yakkhiniṃ garukaṃ katvā passanti: Với sự tôn sùng dành cho Sa Di Sānu, hội chúng Chư Thiên đã rất kính trọng mỗi khi nhìn thấy Nữ Dạ Xoa này.

Tā dhammassavanayakkhasamāgamādīsu "sānumātā sānumātā"ti yakkhiniyā aggāsanaṃ aggodakaṃ aggapiṇḍaṃ denti: Chẳng hạn như khi Chư Dạ Xoa hội họp để nghe pháp, những vị Chư Thiên cũng dành cho Nữ Dạ Xoa này chỗ ngồi tốt nhất, nước uống tốt nhất và những vật thực tốt nhất và nói rằng "Mẹ của Sānu! Mẹ của Sānu!"

Mahesakkhāpi yakkhā taṃ disvā maggā okkamanti, āsanā vuṭṭhahanti: Đối với những Dạ Xoa Đại Uy Lực sau khi nhìn thấy

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nữ Dạ Xoa này cũng nhường đường để đi vào hoặc là nhường chỗ ngồi.

Atha kho sāmaṇero vuḍḍhimanvāya paripakkindriyo: Thế rồi, đến lúc trưởng thành, Sa Di Sānu với các căn quyền hoàn thiện chín mùi.

Anabhiratiyā pīḷito anabhiratiṃ vinodetuṃ asakkonto: Đã bị chinh phục bởi sự buồn bã chán chường, và đã không thể làm cho tiêu tan đi được sự không hài lòng đó.

Paruḷhakesanakho kiliṭṭhanivāsanapārupano: Tóc và móng tay để dài ra, y áo luộm thuộm dơ bẩn.

Kassaci anārocetvā pattacīvaramādāya ekakova mātugharaṃ agamāsi: Không thông báo cho bất kỳ một người nào, cầm lấy Y Bát chỉ một mình, quay trở về nhà của người mẹ.

Upāsikā puttaṃ disvā vanditvā āha – "kiṃ, tāta, tvaṃ pubbe ācariyupajjhāyehi vā daharasāmaṇerehi vā saddhiṃ idhāgacchasi, kasmā ekakova ajja āgatosī"ti?: Người cận sự nữ sau khi nhìn thấy con trai, đã đảnh lễ và hỏi rằng: "Này Con! Trước đây, con thường quay trở về cùng với Thầy Giáo Thọ và Thầy Tế Độ hoặc là cùng với những vị Sa Di

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trẻ, tại sao ngày hôm nay, con đã trở về một mình như vậy?"

So ukkaṇṭhitabhāvaṃ ārocesi: Sa Di Sānu đã thuật lại việc hiện hữu sự bất mãn đó.

Sā upāsikā nānappakārena gharāvāse ādīnavaṃ dassetvā puttaṃ ovadamānāpi saññāpetuṃ asakkontī: Người cận sự nữ đó, bằng nhiều phương pháp khác nhau, đã chỉ ra cho thấy những điều bất lợi của đời sống tại gia, đối với việc giáo hóa như vậy, nhưng vẫn không thể làm cho con trai hiểu biết được.

"Appeva nāma attano dhammatāyapi sallakkheyyā"ti anuyyojetvā: suy nghĩ: "Điều tốt nhất là phải xem xét lại đối với bản chất của chính mình." sau đó đã không khuyên nhủ nữa.

"Tiṭṭha, tāta, yāva te yāgubhattaṃ sampādemi, yāguṃ pivitvā katabhattakiccassa te manāpāni vatthāni nīharitvā dassāmī"ti vatvā āsanaṃ paññāpetvā adāsi: đã cho sửa soạn chỗ ngồi và nói rằng: "Này con! Hãy đứng dậy! Cho đến khi mẹ sửa soạn cơm cháo cho con, sau khi uống cháo và thọ thực xong, mẹ sẽ mang đến và đưa cho con những bộ y phục vừa ý."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Upāsikā muhutteneva yāgukhajjakaṃ sampādetvā adāsi: Thế là chỉ trong tích tắc, người cận sự nữ đã sửa soạn xong cháo và kẹo ngọt dâng đến cho Sa Di Sānu.

Atha "bhattaṃ sampādessāmī"ti avidūre nisinnā taṇḍule dhovati: Rồi nghĩ rằng: "Ta sẽ sửa soạn bữa ăn" nên ngồi cách đó không xa vo gạo.

Tasmiṃ samaye sā yakkhinī "kahaṃ nu kho sāmaṇero, kacci bhikkhāhāraṃ labhati, no"ti: Vào ngay chính khoảnh khắc đó, Nữ Dạ Xoa ấy cũng đã suy nghĩ rằng: "Vị Sa Di đang ở đâu nhỉ? Không biết có nhận được đồ ăn khất thực gì chưa nhỉ?"

Āvajjamānā tassa vibbhamitukāmatāya nisinnabhāvaṃ ñatvā: Trong khi suy ngẫm, đã biết được việc vị đang ngồi đó với ý định muốn hoàn tục.

"Sāmaṇero me mahesakkhānaṃ devatānaṃ antare lajjaṃ uppādeyya, gacchāmissa vibbhamane antarāyaṃ karissāmī"ti: Nên nghĩ rằng: "Vị Sa Di này có khả năng làm ta sanh khởi sự hổ thẹn giữa những vị Chư Thiên Đại Uy Lực, ta sẽ đi đến và sẽ tạo ra những điều trở ngại đối với việc hoàn tục".

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Āgantvā tassa sarīre adhimuccitvā: Sau khi đi đến, đã nhập vào thân thể của Sa Di Sānu.

Gīvaṃ parivattetvā kheḷena paggharantena bhūmiyaṃ nipati: Vặn ngược cái cổ, té xuống đất cùng với việc sùi cả bọt mép.

Upāsikā puttassa taṃ vippakāraṃ disvā: Người cận sự nữ, sau khi nhìn thấy sự thay đổi đó của con trai.

Vegena gantvā puttaṃ āliṅgetvā ūrūsu nipajjāpesi: Đã đi đến thật nhanh, ôm lấy con trai và đã đặt nằm trên bắp vế.

Sakalagāmavāsino āgantvā balikammādīni kariṃsu: Tất cả những người dân sống ở ngôi làng cũng đã đến, và đã cúng tế khẩn cầu.

"Cātuddasiṃ pañcadasiṃ, yā ca pakkhassa aṭṭhamī: Ngày mười bốn, luôn cả ngày mười lăm, Ai mùng tám của mỗi kỳ nữa tháng.

Pāṭihāriyapakkhañca, aṭṭhaṅgasusamāgataṃ: Và kể cả, ngày trai giới trong tháng, là những ngày hội đủ tám chi phần.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Uposathaṃ upavasanti, brahmacariyaṃ caranti ye: Thường tưởng nhớ ngày Uposatha, những người đó, thường sống thực hành phạm hạnh.

Na tehi yakkhā kīḷanti, iti me arahataṃ sutaṃ: Thì Dạ Xoa, không phá những người ấy, tôi nghe điều ấy từ những Bậc A La Hán.

Sā dāni ajja passāmi, yakkhā kīḷanti sānunā: Nhưng hôm nay, tôi lại thấy điều này, chính Sānu bị Dạ Xoa quấy phá.

Na tehi yakkhā kīḷanti, sāhu te arahataṃ suta: Dạ Xoa, không phá những người ấy, ngươi đã nghe từ Bậc A La Hán những điều tốt đẹp.

Sānuṃ pabuddhaṃ vajjāsi, yakkhānaṃ vacanaṃ idaṃ: Ngươi nhắc nhở Sānu nên thức tỉnh, những lời này chính là của Dạ Xoa.

Mākāsi pāpakaṃ kammaṃ, āvi vā yadi vā raho: Đừng nên làm những ác nghiệp xấu xa, dẫu công khai hay cho dù khuất lấp.

Sace ca pāpakaṃ kammaṃ, karissasi karosi vā : Nếu như với những ác nghiệp xấu xa, sẽ thực hiện hay là đang thực hiện.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Na te dukkhā pamutyatthi, uppaccāpi palāyato: Những điều đó không thoát khổ, dẫu cao bay, có thoát khỏi bao giờ.

Evaṃ pāpakaṃ kammaṃ katvā sakuṇassa viya uppatitvā palāyatopi te mokkho natthīti vatvā sā yakkhinī sāmaṇeraṃ muñci: Sau khi làm những ác nghiệp xấu xa như vậy, cho dù có bay cao lên giống như chim để trốn thoát, sự thoát ra khỏi cũng không có, đối với những người đó, Nữ Dạ Xoa ấy sau khi nói như vậy, đã thoát ra khỏi người của Sa Di Sānu.

So akkhīni ummīletvā mātaraṃ kese vikiriya assasantiṃ passasantiṃ rodamānaṃ sakalagāmavāsino ca sannipatite disvā: Sa Di Sānu sau khi mở mắt ra, đã trông thấy người mẹ tóc tai rối bời, hơi thở gấp gáp, đang khóc thương thảm thiết và tất cả những người hàng xóm đã tụ tập lại như vậy.

Attano yakkhena gahitabhāvaṃ ajānanto: Chính mình lại không biết được việc đã bị bắt giữ của Nữ Dạ Xoa.

"Ahaṃ pubbe pīṭhe nisinno, mātā me avidūre nisīditvā taṇḍule dhovi, idāni panamhi bhūmiyaṃ nipanno, kiṃ nu kho

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

eta"nti: Nên đã suy nghĩ rằng: "Trước đây, ta đang ngồi trên ghế, còn mẹ của ta đã ngồi không xa nơi đó và vo gạo, thế nhưng giờ đây ta lại nằm trên mặt đất, không biết có chuyện gì xảy ra?"

Nipannakova mātaraṃ āha: Rồi vẫn nằm như thế, hỏi mẹ rằng.

Mataṃ vā amma rodanti, yo vā jīvaṃ na dissati: Mẹ ơi mẹ, khóc dành cho người chết, hoặc khóc vì chẳng thấy kẻ còn sống.

Jīvantaṃ amma passantī, kasmā maṃ amma rodasī: Mẹ nhìn thấy con đang sống, thế thì tại sao mẹ lại khóc con như vậy?

Athassa mātā vatthukāmakilesakāme pahāya pabbajitassa puna vibbhamanatthaṃ āgamane ādīnavaṃ dassentī āha: Thế là, người mẹ của Sa Di Sānu chỉ ra những điều bất lợi đối với những vị đã xuất gia từ bỏ vật dục và phiền não dục, trong khi hoàn tục trở về, nên đã nói rằng.

Yo ca kāme cajitvāna, punarāgacchate idha: Với những ai Dục đã bỏ phế, lại quay trở lại nơi này.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Taṃ vāpi putta rodanti, puna jīvaṃ mato hi so: Con ơi con! Ta khóc thương kẻ ấy, quả thật thế kẻ ấy đang sống mà như đã chết.

Evañca pana vatvā gharāvāsaṃ kukkuḷasadisañceva narakasadisañca katvā gharāvāse ādīnavaṃ dassentī puna āha: Lại nữa, sau khi nói như thế về đời sống tại gia giống như cảnh giới địa ngục, giống như địa ngục than hồng, trong khi chỉ ra những bất lợi của đời sống tại gia, người mẹ đã nói tiếp rằng.

Kukkuḷā ubbhato tāta, kukkuḷaṃ patitumicchasi: Này con yêu! Than hừng đã kéo ra, sao muốn rớt vào than hừng trở lại?

Narakā ubbhato tāta, narakaṃ patitumicchasī: Này con yêu! Địa ngục đã tránh xa vậy, sao muốn rơi vào địa ngục.

Atha naṃ, "putta, bhaddaṃ tava hotu, mayā pana 'ayaṃ no puttako ḍayhamāno'ti gehā bhaṇḍaṃ viya nīharitvā buddhasāsane pabbājito, gharāvāse puna ḍayhituṃ icchasi. Abhidhāvatha parittāyatha noti imamatthaṃ kassa ujjhāpayāma kaṃ nijjhāpayāmā"ti dīpetuṃ: Và rồi đã giải nghĩa cho Sa Di Sānu rằng: "Này con trai! Sự may mắn hãy đến với con,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thế nhưng mẹ đã nghĩ rằng 'Đứa con trai này của ta đang bị thiêu đốt', nên sau khi mang ra giống như những vật dụng trong ngôi nhà, đã được xuất gia trong Giáo Pháp của Đức Phật, thế nhưng giờ đây lại muốn bị thiêu đốt trong nếp sống tại gia. Hãy nhanh chóng và hãy ngăn cản, ai sẽ khiến cho vị ấy hiểu biết ý nghĩa của điều này, khiến ai cũng phải phiền muộn."

Abhidhāvatha bhaddante, kassa ujjhāpayāmase: Hãy nhanh chóng, này hỡi người đáng kính, khiến muộn phiền đến tất cả những ai.

Ādittā nīhataṃ bhaṇḍaṃ, puna ḍayhitumicchasī: Trước bị cháy đồ vật đã mang ra, nay sao lại muốn cháy thiêu trở lại.

So mātari kathentiyā kathentiyā sallakkhetvā "natthi mayhaṃ gihibhāvena attho"ti āha: Sa Di Sānu, sau khi suy ngẫm đối với những lời nói của người mẹ, đã nói rằng: "Không có ý nghĩa gì đối với đời sống thế tục dành cho con cả."

Athassa mātā "sādhu, tātā"ti tuṭṭhā paṇītabhojanaṃ bhojetvā: Thế là người mẹ đã tràn đầy hoan hỷ nói rằng: "Lành thay! Này con

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

yêu!" sau khi dâng lên những món ăn thượng vị hảo hạng.

"Kativassosi, tātā"ti pucchitvā: Đã hỏi rằng: "Này con yêu! Con đã bao nhiêu tuổi rồi?"

Paripuṇṇavassabhāvaṃ ñatvā ticīvaraṃ paṭiyādesi: Sau khi biết được việc Sa Di Sānu đã tròn đủ tuổi, đã sửa soạn bộ Tam Y.

So paripuṇṇapattacīvaro upasampadaṃ labhi: Sa Di Sānu với việc có được đầy đủ Y Bát, đã được thọ Cụ Túc Giới.

Athassa acirūpasampannassa satthā cittaniggahe ussāhaṃ janento: Thế rồi, không bao lâu sau khi vị ấy thọ Cụ Túc Giới, Bậc Đạo Sư trong lúc làm cho Sa Di Sānu sanh khởi sự nỗ lực đối với việc nắm giữ trạng thái tâm.

"Cittaṃ nāmetaṃ nānārammaṇesu dīgharattaṃ cārikaṃ carantaṃ aniggaṇhantassa sotthibhāvo nāma natthi, tasmā aṅkusena mattahatthino viya cittassa niggaṇhane yogo karaṇīyo"ti: "Gọi là cái tâm này, vốn đã đi ta bà trong suốt một thời gian dài, trong những đối tượng cảnh khác nhau, gọi là sự an toàn sẽ không có khi không chế ngự được nó, chính vì thế nên nỗ lực thực hành trong việc kiềm hãm đối với trạng thái tâm đó, giống như

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kiềm hãm con voi phát dục bằng cây giáo điều khiển voi vậy."

Idaṃ pure cittamacāri cārikaṃ, yenicchakaṃ yatthakāmaṃ yathāsukhaṃ: Trước tâm này, đã thơ thẩn vẩn vơ, theo ý thích tại nơi đâu có dục và khoái lạc.

Tadajjahaṃ niggahessāmi yoniso, hatthippabhinnaṃ viya aṅkusaggaho: Hôm nay ta, sẽ như lý khuất phục, như nài voi, đâm vào con Tượng.

Tassattho – idaṃ cittaṃ nāma ito pubbe rūpādīsu ca ārammaṇesu rāgādīnaṃ yena kāraṇena icchati: Điều này có ý nghĩa rằng: Gọi là cái tâm này, kể từ trước kia hằng mong muốn với rất nhiều nguyên nhân, như sự tham ái trong các đối tượng cảnh, như là sắc chẳng hạn.

Yatthevassa kāmo uppajjati, tassa vasena yattha kāmaṃ yathāruci carantassa sukhaṃ hoti, tatheva vicaraṇato yathāsukhaṃ dīgharattaṃ cārikaṃ cari: Nên tại bất kỳ nơi nào Dục cũng khởi sanh, do nương vào trạng thái tâm đó, với việc dạo chơi quanh của trạng thái tâm ấy, thỏa thích như ý với Dục tại bất kỳ nơi nào, nên có sự lạc an dễ chịu,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chính với sự rong ruổi như vậy, nên đã cứ đi lang thang mãi trong suốt cả một thời gian dài, với những sự dễ chịu an lạc như thế.

Taṃ ajja ahaṃ pabhinnaṃ mattahatthiṃ hatthācariyasaṅkhāto cheko aṅkusaggaho aṅkusena viya yonisomanasikārena niggahessāmi, nāssa vītikkamituṃ dassāmīti: Thế nhưng ngày hôm nay, ta sẽ kiềm chế bằng sự như lý tác ý, giống như một người cầm cây giáo điều khiển voi khôn khéo, thường gọi là người nài voi, đâm vào con voi phát dục với cây giáo điều khiển voi vậy, ta không cho vượt qua những điều ấy nữa.

Desanāvasāne sānunā saddhiṃ dhammassavanāya upasaṅkamantānaṃ bahūnaṃ devatānaṃ dhammābhisamayo ahosi: Chấm dứt thời Pháp, rất nhiều Chư Thiên đã đến gần để nghe Pháp cùng với Sa Di Sānu đều được chứng ngộ Giáo Pháp.

Sopāyasmā tepiṭakaṃ buddhavacanaṃ uggaṇhitvā mahādhammakathiko hutvā vīsavassasataṃ ṭhatvā sakalajambudīpaṃ saṅkhobhetvā parinibbāyīti: Riêng về Tôn Giả Sānu, sau khi học thuộc lòng Phật Ngôn và Tam Tạng, đã trở thành một vị Đại Pháp Sư, sau

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khi an trụ được một trăm hai mươi tuổi, đã làm dấy động toàn cõi Diêm Phù Đề, rồi đã Viên Tịch Niết Bàn

DỊCH NGHĨA:

5. CÂU CHUYỆN VỀ SA DI SĀNU.

"...Này...trước đây..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Sa Di có tên gọi là Sānu.

Tương truyền, vị ấy là con trai một của một cận sự nữ. Và người mẹ đã cho vị ấy được xuất gia, từ khi còn rất nhỏ. Kể từ sau khi xuất gia trở về sau này, vị ấy là người có giới hạnh và dễ dạy bảo, đã làm tròn những phận sự đối với thầy giáo thọ sư, thầy tế độ cũng như đối với những vị Khách Tăng. Vào ngày mùng tám của mỗi tháng, từ sáng sớm, sau khi thức dậy, đã múc đầy nước vào trong những nơi chứa nước, sau đó quét dọn Thính Pháp đường cao nhất, sửa soạn những chỗ ngồi, thắp đèn lên rồi thông báo về việc nghe Pháp với những âm thanh thật ngọt ngào. Chư Tỳ Khưu biết được sự dõng mãnh của vị Sa Di ấy, nên thường yêu cầu rằng: "Này Sa Di! Con hãy tụng đọc thật cao giọng." Sa Di Sānu đã không hề khước từ bất cứ điều gì, như nói rằng "Con cảm thấy đau từ nơi tim, hoặc có những trở ngại từ thân." Sau khi leo lên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pháp Tòa, đã tụng kinh theo cách tụng cao giọng, giống như nước từ dòng sông thiêng đổ tuôn về dưới thấp, và khi bước xuống (khỏi Pháp Tòa) nói rằng: "Sự thành tựu trong việc tụng đọc theo cách tụng cao giọng này, xin dâng đến cha mẹ của con." Những người là cha mẹ của Sa Di Sānu lại không biết đến sự sự hồi hướng công đức ấy. Thế nhưng, người mẹ trong kiếp quá khứ trước đó của Sa Di Sānu, đã tái sanh làm một nữ Dạ Xoa, Nữ Dạ Xoa ấy thường đi đến cùng với những vị Chư Thiên, sau khi nghe Pháp thì nói rằng: "Con xin tùy hỷ phước báu ban cho từ vị Sa Di." Như đã được nói rằng: "Tỳ Khưu là người thành tựu về giới hạnh được chư thiên và loài người yêu mến." chính vì thế, những vị Chư Thiên có sự tôn kính và nể vì đối với vị Sa Di Sānu, và có quan niệm rằng vị ấy giống như vị Đại Phạm Thiên, giống như một khối lửa lớn vậy. Với sự tôn sùng dành cho Sa Di Sānu, hội chúng Chư Thiên đã rất kính trọng mỗi khi nhìn thấy Nữ Dạ Xoa này. Chẳng hạn như khi Chư Dạ Xoa hội họp để nghe pháp, những vị Chư Thiên cũng dành cho Nữ Dạ Xoa này chỗ ngồi tốt nhất, nước uống tốt nhất và những vật thực tốt nhất và nói rằng "Mẹ của Sānu! Mẹ của Sānu!" Đối với những Dạ Xoa Đại Uy Lực sau khi nhìn thấy Nữ Dạ Xoa này cũng nhường đường để đi vào hoặc là nhường chỗ ngồi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thế rồi, đến lúc trưởng thành, Sa Di Sānu với các căn quyền hoàn thiện chín mùi, đã bị chinh phục bởi sự buồn bã chán chường, và đã không thể làm cho tiêu tan đi được sự không hài lòng đó, tóc và móng tay để dài ra, y áo luộm thuộm dơ bẩn, không thông báo cho bất kỳ một người nào, cầm lấy Y Bát chỉ một mình quay trở về nhà của người mẹ. Người cận sự nữ sau khi nhìn thấy con trai, đã đảnh lễ và hỏi rằng: "Này Con! Trước đây, con thường quay trở về cùng với Thầy Giáo Thọ và Thầy Tế Độ hoặc là cùng với những vị Sa Di trẻ, tại sao ngày hôm nay con đã trở về một mình như vậy?" Sa Di Sānu đã thuật lại việc hiện hữu sự bất mãn đó. Người cận sự nữ, bằng nhiều phương pháp khác nhau, đã chỉ ra cho thấy những điều bất lợi của đời sống tại gia, đối với việc giáo hóa như vậy, nhưng vẫn không thể làm cho con trai hiểu biết được, nên suy nghĩ: "Điều tốt nhất là phải xem xét lại đối với bản chất của chính mình." Sau đó đã không khuyên nhủ nữa, đã cho sửa soạn chỗ ngồi và nói rằng: "Này con! Hãy đứng dậy! Cho đến khi mẹ sửa soạn cơm cháo cho con, sau khi uống cháo và thọ thực xong, mẹ sẽ mang đến và đưa cho con những bộ y phục vừa ý." Sa Di Sānu đã ngồi xuống. Thế là chỉ trong tích tắc, người cận sự nữ đã sửa soạn xong cháo và kẹo ngọt dâng đến cho Sa Di Sānu. Rồi nghĩ rằng: "Ta sẽ sửa soạn bữa ăn" nên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ngồi cách đó không xa vo gạo. Vào ngay chính khoảnh khắc đó, Nữ Dạ Xoa ấy cũng đã suy nghĩ rằng: "Vị Sa Di đang ở đâu nhỉ? Không biết có nhận được đồ ăn khất thực gì chưa nhỉ?" trong khi suy ngẫm, đã biết được việc vị ấy đang ngồi đó với ý định muốn hoàn tục, nên nghĩ rằng: "Vị Sa Di này, có khả năng làm ta sanh khởi sự hổ thẹn giữa những vị Chư Thiên Đại Uy Lực, ta sẽ đi đến và sẽ tạo ra những điều trở ngại đối với việc hoàn tục", sau khi đi đến, đã nhập vào thân thể của Sa Di Sānu, vặn ngược cái cổ, té xuống đất cùng với việc sùi cả bọt mép. Người cận sự nữ, sau khi nhìn thấy sự thay đổi đó của con trai, đã đi đến thật nhanh, ôm lấy con trai và đã đặt nằm trên bắp vế. Tất cả những người dân sống ở ngôi làng cũng đã đến, và đã cúng tế khẩn cầu. Và rồi, trong lúc khóc than, người cận sự nữ đã nói lên những kệ ngôn này:

"Cātuddasiṃ pañcadasiṃ, yā ca
pakkhassa aṭṭhamī;

Pāṭihāriyapakkhañca,
aṭṭhaṅgasusamāgataṃ.

"Uposathaṃ upavasanti, brahmacariyaṃ
caranti ye;

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Na tehi yakkhā kīḷanti, iti me arahataṃ sutaṃ;

Sā dāni ajja passāmi, yakkhā kīḷanti sānunā"ti.

(saṃ. Ni. 1.239)

"Ngày mười bốn, luôn cả ngày mười lăm,

Ai mùng tám của mỗi kỳ nữa tháng.

Và kể cả, ngày trai giới trong tháng,

Là những ngày hội đủ tám chi phần.

Thường tưởng nhớ ngày Uposatha,

Những người đó, sống thực hành phạm hạnh.

Thì Dạ Xoa, không phá những người ấy,

Tôi nghe từ Bậc La Hán như vầy.

Nhưng hôm nay, tôi lại thấy điều này,

Chính Sānu bị Dạ Xoa quấy phá."

Sau khi nghe xong những lời của Cận Sự Nữ, Dạ Xoa đã đáp rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Cātuddasiṃ pañcadasiṃ, yā ca pakkhassa aṭṭhamī;

Pāṭihāriyapakkhañca, aṭṭhaṅgasusamāgataṃ.

"Uposathaṃ upavasanti, brahmacariyaṃ caranti ye;

Na tehi yakkhā kīḷanti, sāhu te arahataṃ suta"nti.

(saṃ. Ni. 1.239)

"Ngày mười bốn, luôn cả ngày mười lăm,

Ai mùng tám của mỗi kỳ nữa tháng.

Và kể cả, ngày trai giới trong tháng,

Là những ngày hội đủ tám chi phần.

Thường tưởng nhớ ngày Uposatha,

Những người đó, sống thực hành phạm hạnh.

Thì Dạ Xoa, không phá những người ấy,

Điều tốt đẹp, nghe từ Bậc La Hán."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sau khi nói như vậy, thì đã nói tiếp rằng:

"Sānuṃ pabuddhaṃ vajjāsi, yakkhānaṃ vacanaṃ idaṃ;

Mākāsi pāpakaṃ kammaṃ, āvi vā yadi vā raho.

"Sace ca pāpakaṃ kammaṃ, karissasi karosi vā;

Na te dukkhā pamutyatthi, uppaccāpi palāyato"ti.

(saṃ. Ni. 1.239)

"Ngươi nhắc nhở Sānu nên thức tỉnh,

Những lời này chính là của Dạ Xoa.

Đừng nên làm những ác nghiệp xấu xa,

Dẫu công khai hay cho dù khuất lấp."

"Nếu như với những ác nghiệp xấu xa,

Sẽ thực hiện hay là đang thực hiện.

Những điều đó không thoát khổ lắm chuyện,

Dẫu cao bay, có thoát được bao giờ."

Sau khi làm những ác nghiệp xấu xa như vậy, thì cho dù có bay cao lên giống như chim để trốn thoát, sự thoát ra khỏi cũng không có đối với

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những người đó, Nữ Dạ Xoa ấy sau khi nói như vậy, đã thoát ra khỏi người của Sa Di Sānu. Sa Di Sānu sau khi mở mắt ra, đã trông thấy người mẹ tóc tai rối bời, hơi thở gấp gáp, đang khóc thương thảm thiết và tất cả những người hàng xóm đã tụ tập lại như vậy, chính mình lại không biết được việc đã bị bắt giữ của Nữ Dạ Xoa, nên đã suy nghĩ rằng: "Trước đây, ta đang ngồi trên ghế, còn mẹ của ta đã ngồi không xa nơi đó và vo gạo, thế nhưng giờ đây ta lại nằm trên mặt đất, không biết có chuyện gì xảy ra?" rồi vẫn nằm như thế, hỏi mẹ rằng:

"Mataṃ vā amma rodanti, yo vā jīvaṃ na dissati;

Jīvantaṃ amma passantī, kasmā maṃ amma rodasī"ti.

(theragā. 44; saṃ. Ni. 1.239)

"Mẹ ơi mẹ, khóc dành cho người chết,

Hoặc khóc vì, chẳng thấy kẻ sống còn.

Mẹ nhìn thấy con đang sống lớn khôn,

Tại sao mẹ lại khóc con như vậy?"

Thế là, người mẹ của Sa Di Sānu chỉ ra những điều bất lợi đối với những vị đã xuất gia từ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bỏ vật dục và phiền não dục, trong khi hoàn tục trở về, nên đã nói rằng:

"Mataṃ vā putta rodanti, yo vā jīvaṃ na dissati;

Yo ca kāme cajitvāna, punarāgacchate idha;

Taṃ vāpi putta rodanti, puna jīvaṃ mato hi so"ti.

(saṃ. Ni. 1.239)

"Này con ơi, khóc dành cho người chết,

Hoặc khóc vì, chẳng thấy kẻ sống còn.

Với những ai Dục bỏ phế mỏi mòn,

Giờ đây lại, quay trở về nơi đấy.

Con ơi con! Ta khóc thương kẻ ấy,

Đang sống còn, như đã chết, quả nhiên."

Lại nữa, sau khi nói như thế về đời sống tại gia, giống như cảnh giới địa ngục, giống như địa ngục than hồng, trong khi chỉ ra những bất lợi của đời sống tại gia, người mẹ đã nói tiếp rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Kukkuḷā ubbhato tāta, kukkuḷaṃ patitumicchasi;

Narakā ubbhato tāta, narakaṃ patitumicchasī"ti.

(saṃ. Ni. 1.239)

"Này con yêu! Than hừng đã kéo ra,

Sao muốn rớt vào than hừng trở lại?

Này con yêu! Địa ngục tránh xa vậy,

Muốn rơi vào địa ngục để làm chi?"

Và rồi đã giải nghĩa cho Sa Di Sānu rằng: "Này con trai! Sự may mắn hãy đến với con, thế nhưng mẹ đã nghĩ rằng 'Đứa con trai này của ta đang bị thiêu đốt', nên sau khi mang ra giống như những vật dụng trong ngôi nhà đã được xuất gia trong Giáo Pháp của Đức Phật, thế nhưng giờ đây lại muốn bị thiêu đốt trong nếp sống tại gia. Hãy nhanh chóng và hãy ngăn cản, ai sẽ khiến cho vị ấy hiểu biết ý nghĩa của điều này, khiến ai cũng phải phiền muộn." Rồi đã nói lên kệ ngôn này:

"Abhidhāvatha bhaddante, kassa ujjhāpayāmase;

Ādittā nīhataṃ bhaṇḍaṃ, puna ḍayhitumicchasī"ti.

(saṃ. Ni. 1.239)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Hãy nhanh chóng, này hỡi người đáng kính,
Khiến muộn phiền đến tất cả những ai.
Trước bị cháy đồ vật đã mang ra,
Nay sao lại muốn cháy thiêu trở lại."

Sa Di Sānu, sau khi suy ngẫm đối với những lời nói của người mẹ, đã nói rằng: "Không có ý nghĩa gì đối với đời sống thế tục dành cho con cả." Thế là người mẹ đã tràn đầy hoan hỷ nói rằng: "Lành thay! Này con yêu!" sau khi dâng lên những món ăn thượng vị hảo hạng, đã hỏi rằng: "Này con yêu! Con đã bao nhiêu tuổi rồi?", sau khi biết được việc Sa Di Sānu đã tròn đủ tuổi (Đủ hai mươi tuổi và có thể thọ Cụ Túc Giới), đã sửa soạn bộ Tam Y. Sa Di Sānu với việc có được đầy đủ Y Bát, đã được thọ Cụ Túc Giới. Thế rồi, không bao lâu sau khi vị ấy thọ Cụ Túc Giới, Bậc Đạo Sư trong lúc làm cho Sa Di Sānu sanh khởi sự nỗ lực, đối với việc nắm giữ trạng thái tâm, đã dạy rằng: "Gọi là cái tâm này vốn đã đi ta bà trong suốt một thời gian dài trong những đối tượng cảnh khác nhau, gọi là sự an toàn sẽ không có khi không chế ngự được nó, chính vì thế nên nỗ lực thực hành trong việc kiềm hãm đối với trạng thái tâm đó, giống như kiềm hãm con voi phát dục bằng cây giáo điều khiển voi vậy." rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

326. "Idaṃ pure cittamacāri cārikaṃ,
Yenicchakaṃ yatthakāmaṃ yathāsukhaṃ;
Tadajjahaṃ niggahessāmi yoniso,
Hatthippabhinnaṃ viya aṅkusaggaho"ti.

326. "Trước tâm này, đã thơ thẩn vẩn vơ,
Theo ý thích, đâu có dục, khoái lạc.
Hôm nay ta, sẽ như lý khuất phục,
Như nài voi, khống chế tượng điên cuồng."

Điều này có ý nghĩa rằng: Gọi là cái tâm này, kể từ trước kia hằng mong muốn với rất nhiều nguyên nhân, như sự tham ái trong các đối tượng cảnh, như là cảnh sắc chẳng hạn, nên tại bất kỳ nơi nào, Dục cũng khởi sanh, do nương vào trạng thái tâm đó, với việc dạo chơi quanh của trạng thái tâm ấy, thỏa thích như ý với Dục tại bất kỳ nơi nào, nên có sự lạc an dễ chịu, chính với sự rong ruổi như vậy, nên đã cứ đi lang thang mãi trong suốt cả một thời gian dài, với những sự dễ chịu an lạc như thế, thế nhưng ngày hôm nay, ta sẽ kiềm chế bằng sự như lý tác ý, giống như một người cầm cây giáo điều khiển voi khôn khéo, thường gọi là người nài

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

voi, đâm vào con voi phát dục với cây giáo điều khiển voi vậy, ta không cho vượt qua những điều ấy nữa.

Chấm dứt thời Pháp, rất nhiều Chư Thiên đã đến gần để nghe Pháp cùng với Sa Di Sānu đều được chứng ngộ Giáo Pháp. Riêng về Tôn Giả Sānu sau khi học thuộc lòng Phật Ngôn và Tam Tạng, đã trở thành một vị Đại Pháp Sư, sau khi an trụ được một trăm hai mươi tuổi, đã làm dấy động toàn cõi Diêm Phù Đề, rồi đã Viên Tịch Niết Bàn.

CÂU CHUYỆN THỨ NĂM
VỀ SA DI SĀNU.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

6. Pāveyyakahatthivatthu

Appamādaratāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto kosalarañño pāveyyakaṃ nāma hatthiṃ ārabbha kathesi.

So kira hatthī taruṇakāle mahābalo hutvā aparena samayena jarāvātavegabbhāhato hutvā ekaṃ mahantaṃ saraṃ oruyha kalale laggitvā uttarituṃ nāsakkhi. Mahājano taṃ disvā "evarūpopi nāma hatthī imaṃ dubbalabhāvaṃ patto"ti kathaṃ samuṭṭhāpesi. Rājā taṃ pavattiṃ sutvā hatthācariyaṃ āṇāpesi – "gaccha, ācariya, taṃ hatthiṃ kalalato uddharāhī"ti. So gantvā tasmiṃ ṭhāne saṅgāmasīsaṃ dassetvā saṅgāmabheriṃ ākoṭāpesi. Mānajātiko hatthī vegenuṭṭhāya thale patiṭṭhahi. Bhikkhū taṃ kāraṇaṃ disvā satthu ārocesuṃ. Satthā "tena, bhikkhave, hatthinā pakatipaṅkaduggato attā uddhaṭo, tumhe pana kilesadugge pakkhandā. Tasmā yoniso padahitvā tumhepi tato attānaṃ uddharathā"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

327. "Appamādaratā hotha,
Sacittamanurakkhatha;
Duggā uddharathattānaṃ,
Paṅke sannova kuñjaro"ti.

Tattha appamādaratāti satiyā avippavāse abhiratā hotha. Sacittanti rūpādīsu ārammaṇesu attano cittaṃ yathā vītikkamaṃ na karoti, evaṃ rakkhatha. Duggāti yathā so paṅke sanno kuñjaro hatthehi ca pādehi ca vāyāmaṃ katvā paṅkaduggato attānaṃ uddharitvā thale patiṭṭhito, evaṃ tumhepi kilesaduggato attānaṃ uddharatha, nibbānathale patiṭṭhāpethāti attho.

Desanāvasāne te bhikkhū arahatte patiṭṭhahiṃsūti.

Pāveyyakahatthivatthu chaṭṭhaṃ.

TỪ VỰNG:

So kira hatthī taruṇakāle mahābalo hutvā aparena samayena jarāvātavegabbhāhato hutvā: Tương truyền, khi còn tơ con voi Pāveyyaka, vốn có sức mạnh phi thường, trải qua một thời gian, đã trở nên bệnh hoạn vì già yếu và những trận cuồng phong.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ekaṃ mahantaṃ saraṃ oruyha kalale laggitvā uttarituṃ nāsakkhi: Sau khi bước xuống một cái hồ lớn, đã bị lún sâu vào trong vũng bùn, không thể nào vượt qua khỏi được.

Mahājano taṃ disvā "evarūpopi nāma hatthī imaṃ dubbalabhāvaṃ patto"ti kathaṃ samuṭṭhāpesi: Đại chúng sau khi nhìn thấy như vậy, đã khởi sanh lên câu chuyện và nói với nhau rằng: "Con voi được gọi là như vậy mà cũng đi đến sự yếu đuối này."

Rājā taṃ pavattiṃ sutvā hatthācariyaṃ āṇāpesi "gaccha, ācariya, taṃ hatthiṃ kalalato uddharāhī"ti: Đức Vua sau khi nghe được những chuyện đã xảy ra, đã ra lệnh cho người nài voi rằng: "Này Thầy Giáo Thọ! Hãy đi đến và kéo con voi ấy ra khỏi vũng bùn."

So gantvā tasmiṃ ṭhāne saṅgāmasīsaṃ dassetvā saṅgāmabheriṃ ākoṭāpesi: Người nài voi sau khi đi đến, tại nơi ấy đã bày ra điểm đầu của chiến trận, rồi đã cho đánh vang những chiếc trống trận.

Mānajātiko hatthī vegenuṭṭhāya thale patiṭṭhahi: Niềm kiêu hãnh nổi dậy, con voi đã đứng dậy với toàn bộ sức mạnh và đã đứng vững vàng trên mặt đất khô cứng.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satthā "tena, bhikkhave, hatthinā pakatipaṅkaduggato attā uddhaṭo, tumhe pana kilesadugge pakkhandā. Tasmā yoniso padahitvā tumhepi tato attānaṃ uddharathā"ti vatvā: Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Con Voi ấy, đã kéo chính mình ra khỏi vũng lầy khó ra được trong tự nhiên, thế nhưng các ngươi lại cứ xông vào những thành lũy của kiết sử phiền não. Chính vì thế, sau khi khéo léo nỗ lực cố gắng, chính các ngươi hãy tự chính mình vượt qua những thành lũy của kiết sử phiền não ấy."

Appamādaratā hotha, sacittamanurakkhatha: Hãy thỏa thích với việc không phóng dật, Tâm của mình hãy phòng hộ nghiêm trì.

Duggā uddharathattānaṃ, paṅke sannova kuñjaro: Hãy tự mình thoát nơi khó khăn, như con voi lún sâu trong vũng bùn lầy.

Satiyā avippavāse abhiratā hotha: Hãy có sự thỏa thích trong việc chuyên chú đối với Niệm.

Rūpādīsu ārammaṇesu attano cittaṃ yathā vītikkamaṃ na karoti, evaṃ rakkhatha: Giống như đối với các đối tượng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cảnh, như là cảnh sắc chẳng hạn, không để cho tâm của chính mình vượt qua, hãy bảo vệ canh phòng như vậy.

Yathā so paṅke sanno kuñjaro hatthehi ca pādehi ca vāyāmaṃ katvā paṅkaduggato attānaṃ uddharitvā thale patiṭṭhito, evaṃ tumhepi kilesaduggato attānaṃ uddharatha, nibbānathale patiṭṭhāpethāti attho : Giống như con voi ấy, đã tinh cần cố gắng với những chân trước và chân sau, trong khi lún sâu vào vũng bùn, rồi chính mình đã thoát khỏi từ nơi khó ra vào là vũng bùn lầy đó, và đã đứng trên mặt đất khô cứng như thế nào, cũng như vậy chính các ngươi hãy tự chính mình thoát ra khỏi những thành lũy của các kiết sử phiền não, nghĩa là hãy đứng vững vàng tại vùng đất khô cứng chính là Niết Bàn.

DỊCH NGHĨA:

6. CÂU CHUYỆN VỀ CON VOI PĀVEYYAKA.

"...Vui thích trong việc không phóng dật." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến con voi tên là Pāveyyaka của Đức Vua xứ Kosala.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tương truyền, khi còn tơ con voi Pāveyyaka vốn có sức mạnh phi thường, trải qua một thời gian đã trở nên bệnh hoạn vì già yếu và những trận cuồng phong, sau khi bước xuống một cái hồ lớn, đã bị lún sâu vào trong vũng bùn, không thể nào vượt qua khỏi được. Đại chúng sau khi nhìn thấy như vậy, đã khởi sanh lên câu chuyện và nói với nhau rằng: "Con voi được gọi là như vậy mà cũng đi đến sự yếu đuối này." Đức Vua sau khi nghe được những chuyện đã xảy ra, đã ra lệnh cho người nài voi rằng: "Này Thầy Giáo Thọ! Hãy đi đến và kéo con voi ấy ra khỏi vũng bùn." Người nài voi sau khi đi đến, tại nơi ấy đã bày ra điểm đầu của chiến trận (nơi giao tranh) rồi đã cho đánh vang những chiếc trống trận. Niềm kiêu hãnh nổi dậy, con voi đã đứng dậy với toàn bộ sức mạnh và đã đứng vững vàng trên mặt đất khô cứng. Chư Tỳ Khưu sau khi nhìn thấy những cách thức như vậy, đã trình bạch đến Bậc Đạo Sư. Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Con Voi ấy, đã kéo chính mình ra khỏi vũng lầy khó ra được trong tự nhiên, thế nhưng các ngươi lại cứ xông vào những thành lũy của kiết sử phiền não. Chính vì thế, sau khi khéo léo nỗ lực cố gắng chính các ngươi hãy tự chính mình vượt qua những thành lũy của kiết sử phiền não ấy." rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

327. "Appamādaratā hotha,
Sacittamanurakkhatha;
Duggā uddharathattānaṃ,
Paṅke sannova kuñjaro"ti.

327. "Hãy thỏa thích với việc không phóng dật,
Tâm của mình hãy phòng hộ nghiêm trì.
Hãy tự mình thoát nơi khó khăn đi,
Như voi ấy, trong vũng bùn lún phải."

Ở đây, gọi là **"Thỏa thích với việc không phóng dật"** tức là hãy có sự thỏa thích trong việc chuyên chú đối với Niệm. Gọi là **"Tâm của mình"** tức là giống như đối với các đối tượng cảnh như là cảnh sắc chẳng hạn, không để cho tâm của chính mình vượt qua, hãy bảo vệ canh phòng như vậy. Gọi là **"Nơi khó ra vào"** tức là giống như con voi ấy, đã tinh cần cố gắng với những chân trước và chân sau, trong khi lún sâu vào vũng bùn, rồi chính mình đã thoát khỏi từ nơi khó ra vào là vũng bùn lầy đó, và đã đứng trên mặt đất khô cứng như thế nào, cũng như vậy chính các ngươi hãy tự chính mình thoát ra khỏi những thành lũy của các kiết sử

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

phiền não, nghĩa là hãy đứng vững vàng tại vùng đất khô cứng chính là Niết Bàn.

Chấm dứt thời Pháp, Chư Tỳ Khưu ấy đã được an trú vào Quả Vị A La Hán.

CÂU CHUYỆN THỨ SÁU
VỀ CON VOI PĀVEYYAKA.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

7. Sambahulabhikkhuvatthu

Sace labhethāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā pālileyyakaṃ nissāya rakkhitavanasaṇḍe viharanto sambahule bhikkhū ārabbha kathesi. Vatthu yamakavagge "pare ca na vijānantī"ti gāthāvaṇṇanāya āgatameva. Vuttañhetaṃ *(dha. Pa. aṭṭha. 1.5 kosambakavatthu)* –

Tathāgatassa tattha hatthināgena upaṭṭhiyamānassa vasanabhāvo sakalajambudīpe pākaṭo ahosi. Sāvatthinagarato "anāthapiṇḍiko visākhā mahāupāsikā"ti evamādīni mahākulāni ānandattherassa sāsanaṃ pahiṇiṃsu "satthāraṃ no, bhante, dassethā"ti. Disāvāsinopi pañcasatā bhikkhū vuṭṭhavassā ānandattheraṃ upasaṅkamitvā "cirassutā no, āvuso ānanda, bhagavato sammukhā dhammī kathā, sādhu mayaṃ, āvuso ānanda, labheyyāma bhagavato sammukhā dhammiṃ kathaṃ savanāyā"ti yāciṃsu. Thero te bhikkhū ādāya tattha gantvā "temāsaṃ ekavihārino tathāgatassa santikaṃ ettakehi bhikkhūhi saddhiṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

upasaṅkamanaṃ ayutta"nti cintetvā te bhikkhū bahi ṭhapetvā ekakova satthāraṃ upasaṅkami. Pālileyyako taṃ disvā daṇḍamādāya pakkhandi. Taṃ satthā oloketvā "apehi, apehi, pālileyyaka, mā vārayi, buddhupaṭṭhāko eso"ti āha. So tattheva daṇḍaṃ chaḍḍetvā pattacīvarapaṭiggahaṇaṃ āpucchi. Thero nādāsi. Nāgo "sace uggahitavatto bhavissati, satthu nisīdanapāsāṇaphalake attano parikkhāraṃ na ṭhapessatī"ti cintesi. Thero pattacīvaraṃ bhūmiyaṃ ṭhapesi. Vattasampannā hi garūnaṃ āsane vā sayane vā attano parikkhāraṃ na ṭhapenti.

Thero satthāraṃ vanditvā ekamantaṃ nisīdi. Satthā "ekakova āgatosī"ti pucchitvā pañcahi bhikkhusatehi āgatabhāvaṃ sutvā "kahaṃ pana te"ti pucchitvā "tumhākaṃ cittaṃ ajānanto bahi ṭhapetvā āgatomhī"ti vutte "pakkosāhi ne"ti āha. Thero tathā akāsi. Satthā tehi bhikkhūhi saddhiṃ paṭisanthāraṃ katvā tehi bhikkhūhi, "bhante, bhagavā buddhasukhumālo ceva khattiyasukhumālo ca, tumhehi temāsaṃ ekakehi tiṭṭhantehi nisīdantehi ca

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dukkaraṃ kataṃ, vattapaṭivattakārakopi mukhodakādidāyakopi nāhosi maññe"ti vutte, "bhikkhave, pālileyyakahatthinā mama sabbakiccāni katāni. Evarūpañhi sahāyaṃ labhantena ekakova vasituṃ yuttaṃ, alabhantassa ekacārikabhāvova seyyo"ti vatvā nāgavagge imā gāthā abhāsi –

328. "Sace labhetha nipakaṃ sahāyaṃ,
Saddhiṃcaraṃ sādhuvihāri dhīraṃ;
Abhibhuyya sabbāni parissayāni,
Careyya tenattamano satīmā.

329. "No ce labhetha nipakaṃ sahāyaṃ,
Saddhiṃcaraṃ sādhuvihāri dhīraṃ;
Rājāva raṭṭhaṃ vijitaṃ pahāya,
Eko care mātaṅgaraññeva nāgo.

330. "Ekassa caritaṃ seyyo,
Natthi bāle sahāyatā;
Eko care na ca pāpāni kayirā,
Appossukko mātaṅgaraññeva nāgo"ti.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tattha nipakanti nepakkapaññāya samannāgataṃ. Sādhuvihāri dhīranti bhaddakavihāriṃ paṇḍitaṃ. Parissayānīti tādisaṃ mettāvihāriṃ sahāyaṃ labhanto sīhabyagghādayo pākaṭaparissaye ca rāgabhayadosabhayamohabhayādayo paṭicchannaparissaye cāti sabbeva parissaye abhibhavitvā tena saddhiṃ attamano upaṭṭhitasatī hutvā careyya, vihareyyāti attho.

Rājāva raṭṭhanti raṭṭhaṃ hitvā gato mahājanakarājā viya. Idaṃ vuttaṃ hoti – yathā vijitabhūmipadeso rājā "idaṃ rajjaṃ nāma mahantaṃ pamādaṭṭhānaṃ, kiṃ me rajjena kāritenā"ti vijitaṃ raṭṭhaṃ pahāya ekakova mahāraññaṃ pavisitvā tāpasapabbajjaṃ pabbajitvā catūsu iriyāpathesu ekakova carati, evaṃ ekakova careyyāti. Mātaṅgaraññeva nāgoti yathā ca "ahaṃ kho ākiṇṇo viharāmi hatthīhi hatthinīhi hatthikaḷabhehi hatthicchāpehi, chinnaggāni ceva tiṇāni khādāmi, obhaggobhaggañca me sākhābhaṅgaṃ khādanti, āvilāni ca pānīyāni pivāmi, ogāhā ca me uttiṇṇassa hatthiniyo kāyaṃ upanighaṃsantiyo gacchanti,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

yaṃnūnāhaṃ ekakova gaṇamhā vūpakaṭṭho vihareyya"nti (mahāva. 467; udā. 35) evaṃ paṭisañcikkhitvā gamanato mātaṅgoti laddhanāmo imasmiṃ araññe ayaṃ hatthināgo yūthaṃ pahāya sabbiriyāpathesu ekakova sukhaṃ carati, evampi ekova careyyāti attho.

Ekassāti pabbajitassa hi pabbajitakālato paṭṭhāya ekībhāvābhiratassa ekakasseva caritaṃ seyyo. Natthi bāle sahāyatāti cūḷasīlaṃ majjhimasīlaṃ mahāsīlaṃ dasa kathāvatthūni terasa dhutaṅgaguṇāni vipassanāñāṇaṃ cattāro maggā cattāri phalāni tisso vijjā cha abhiññā amatamahānibbānanti ayañhi sahāyatā nāma. Sā bāle nissāya adhigantuṃ na sakkāti natthi bāle sahāyatā. Ekoti iminā kāraṇena sabbiriyāpathesu ekakova careyya, appamattakānipi na ca pāpāni kayirā. Yathā so appossukko nirālayo imasmiṃ araññe mātaṅganāgo icchiticchitaṭṭhāne sukhaṃ carati, evaṃ ekakova hutvā careyya, appamattakānipi na ca pāpāni kareyyāti attho. Tasmā tumhehi patirūpaṃ sahāyaṃ alabhantehi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ekacārīheva bhavitabbanti imamatthaṃ dassento satthā tesaṃ bhikkhūnaṃ imaṃ dhammadesanaṃ desesi.

Desanāvasāne pañcasatāpi te bhikkhū arahatte patiṭṭhahiṃsūti.

Sambahulabhikkhuvatthu sattamaṃ.

TỪ VỰNG:

Tathāgatassa tattha hatthināgena upaṭṭhiyamānassa vasanabhāvo sakalajambudīpe pākaṭo ahosi: Việc sống tại nơi đó của Đấng Như Lai, bằng sự chăm sóc của chú Voi cao quý đã trở nên nổi tiếng khắp cả cõi Diêm Phù Đề này.

Sāvatthinagarato "anāthapiṇḍiko visākhā mahāupāsikā"ti evamādīni mahākulāni ānandattherassa sāsanaṃ pahiṇiṃsu "satthāraṃ no, bhante, dassethā"ti: Những đại gia tộc từ Kinh Thành Chẳng hạn như Trưởng Giả Anāthapiṇḍika và Cận Sự Nữ Visākhā đã gởi tin nhắn đến cho Trưởng Lão Ānanda rằng: "Bạch Ngài hãy cho chúng con được diện kiến Bậc Đạo Sư."

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Disāvāsinopi pañcasatā bhikkhū vuṭṭhavassā ānandattheraṃ upasaṅkamitvā "cirassutā no, āvuso ānanda, bhagavato sammukhā dhammī kathā, sādhu mayaṃ, āvuso ānanda, labheyyāma bhagavato sammukhā dhammiṃ kathaṃ savanāyā"ti yāciṃsu: Rồi có năm trăm vị Tỳ Khưu, đã an cư mùa mưa tại một địa phương khác, sau khi đi đến gần Trưởng Lão Ānanda, cũng cầu khẩn rằng: "Này Tôn Giả Ānanda! Việc nghe thuyết giảng Giáo Pháp trực tiếp từ nơi Đức Thế Tôn của chúng tôi cũng đã lâu rồi, thật là tốt đẹp thay cho chúng tôi, thưa Tôn Giả Ānanda, nếu như chúng tôi lại được nghe thuyết giảng Giáo Pháp trực tiếp từ nơi Đức Thế Tôn."

Thero te bhikkhū ādāya tattha gantvā "temāsaṃ ekavihārino tathāgatassa santikaṃ ettakehi bhikkhūhi saddhiṃ upasaṅkamanaṃ ayutta"nti cintetvā: Thế là Trưởng Lão Ānanda đã dẫn theo những vị Tỳ Khưu ấy đi đến nơi đó, rồi đã suy nghĩ rằng: "Với việc trú ngụ một mình trong suốt ba tháng như vậy, thật là không thích hợp khi đi đến gần cùng với quá nhiều vị Tỳ Khưu để diện kiến Đấng Như Lai."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Te bhikkhū bahi ṭhapetvā ekakova satthāraṃ upasaṅkami: Nên sau khi để những vị Tỳ Khưu đó ở bên ngoài (bìa rừng) chỉ một mình đi đến gần Bậc Đạo Sư.

Pālileyyako taṃ disvā daṇḍamādāya pakkhandi: Voi Pālileyyaka sau khi nhìn thấy Trưởng Lão Ānanda thì cầm lấy cây gậy, xông tới.

Taṃ satthā oloketvā "apehi, apehi, pālileyyaka, mā vārayi, buddhupaṭṭhāko eso"ti āha: Bậc Đạo Sư sau khi quan sát thấy vậy, thì đã nói rằng: "Hãy lùi lại! Hãy lùi lại! Này Pālileyyaka! Không nên ngăn cản, người đó là người phục dịch của Đức Phật."

So tattheva daṇḍaṃ chaḍḍetvā pattacīvarapaṭiggahaṇaṃ āpucchi: Voi Pālileyyaka sau khi buông cây gậy xuống tại nơi ấy, đã xin phép được đón nhận Y Bát.

Nāgo "sace uggahitavatto bhavissati, satthu nisīdanapāsāṇaphalake attano parikkhāraṃ na ṭhapessatī"ti cintesi: Voi Pālileyyaka đã suy nghĩ rằng: "Nếu như là người đã học hỏi về các phận sự, sẽ không đặt những vật dụng của mình lên phiến đá bằng phẳng là chỗ ngồi của Bậc Đạo Sư."

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thero pattacīvaraṃ bhūmiyaṃ ṭhapesi: Trưởng Lão đã đặt Y Bát xuống đất.

Vattasampannā hi garūnaṃ āsane vā sayane vā attano parikkhāraṃ na ṭhapenti: Quả thật là như vậy, đối với những người đã thành tựu đầy đủ trong các phận sự thì không đặt những vật dụng của mình tại chỗ nằm hay chỗ ngồi của người thầy.

Satthā "ekakova āgatosī"ti pucchitvā: Bậc Đạo Sư đã hỏi rằng: "Con chỉ đi đến một mình sao?"

Pañcahi bhikkhusatehi āgatabhāvaṃ sutvā "kahaṃ pana te"ti pucchitvā: Sau khi nghe rằng đã đi đến cùng với năm trăm vị Tỳ Khưu, Ngài đã hỏi tiếp rằng: "Vậy thì những vị ấy đang ở đâu?"

"Tumhākaṃ cittaṃ ajānanto bahi ṭhapetvā āgatomhī"ti vutte: Khi được trả lời rằng: "Bạch Ngài, trong khi chưa biết được ý của Ngài, con đã để các vị bên ngoài, rồi đến đây."

Satthā tehi bhikkhūhi saddhiṃ paṭisanthāraṃ katvā: Bậc Đạo Sư sau khi tiếp đón ân cần những vị Tỳ Khưu ấy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tehi bhikkhūhi, "bhante, bhagavā buddhasukhumālo ceva khattiyasukhumālo ca, tumhehi temāsaṃ ekakehi tiṭṭhantehi nisīdantehi ca dukkaraṃ kataṃ, vattapaṭivattakārakopi mukhodakādidāyakopi nāhosi maññe"ti vutte: Những vị Tỳ Khưu ấy đã hỏi bạch hỏi rằng: "Bạch Ngài! Đức Thế Tôn là Đức Phật thù diệu, là Bậc Sát Đế Lỵ thù diệu, đối với Ngài, trong suốt ba tháng với việc chỉ đứng một mình, chỉ ngồi một mình là một việc khó làm, chúng con nghĩ rằng ngay cả những người làm tất cả các phận sự hoặc là ngay cả người mang nước rửa mặt cũng không có."

"Bhikkhave, pālileyyakahatthinā mama sabbakiccāni katāni. Evarūpañhi sahāyaṃ labhantena ekakova vasituṃ yuttaṃ, alabhantassa ekacārikabhāvova seyyo"ti vatvā: Bậc Đạo Sư đã đáp rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Voi Chúa Pālileyyaka đã làm tất cả những phận sự cho ta. Nếu như có được một người bạn giống như vậy, thích hợp nhất là sống một mình, tốt hơn hết là chỉ nên sống một mình nếu không có được người bạn như vậy."

Sace labhetha nipakaṃ sahāyaṃ: Nếu có được người bạn hữu khôn ngoan.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Saddhiṃcaraṃ sādhuvihāri dhīraṃ: Là Hiền Trí đi cùng, hoan hỷ sống.

Abhibhuyya sabbāni parissayāni: Người chiến thắng, mọi gian nguy hiểm nạn.

Careyya tenattamano satīmā: Đồng hành chung, với Niệm của tự mình.

No ce labhetha nipakaṃ sahāyaṃ: Nếu không được người bạn hữu khôn ngoan.

Rājāva raṭṭhaṃ vijitaṃ pahāya: Như Đức Vua từ bỏ vương quốc mà mình đã chiến thắng.

Eko care mātaṅgarañña iva nāgo: Voi sống một mình dù đang ở rừng voi.

Ekassa caritaṃ seyyo: Thật tối thượng, sống một mình đơn độc.

Natthi bāle sahāyatā: Không bạn bè, với những kẻ ngu si.

Eko care na ca pāpāni kayirā: Một mình đi, không làm ác việc gì.

Appossukko mātaṅgarañña iva nāgo: Voi an ổn, khi giữa rừng voi ấy.

Nepakkapaññāya samannāgataṃ: Bậc đầy đủ với Trí Tuệ và sự thận trọng.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bhaddakavihāriṃ paṇḍitaṃ: Người có Trí Tuệ và lối sống tốt đẹp.

Tādisaṃ mettāvihāriṃ sahāyaṃ labhanto sīhabyagghādayo pākaṭaparissaye ca rāgabhayadosabhayamohabhayādayo paṭicchannaparissaye cāti sabbeva parissaye abhibhavitvā tena saddhiṃ attamano upaṭṭhitasatī hutvā careyya, vihareyyāti attho: Việc có được người bạn, với lối sống từ tâm giống như vậy, sau khi chế ngự đối với tất cả những hiểm nguy, hoạn nạn chẳng hạn như những hiểm họa trong thiên nhiên, như là Cọp hoặc Sư Tử, hay là những hiểm họa ẩn tàng bên trong như là sự sợ hãi thuộc về Ái Tham, sự sợ hãi thuộc về Sân Hận hoặc là sự sợ hãi thuộc về Si Mê, tâm của mình cũng trở nên an trú với niệm, nghĩa là cần phải đi, cần phải sống cùng với những người đó.

Raṭṭhaṃ hitvā gato mahājanakarājā viya: Giống như một Đức Vua hùng mạnh sau khi từ bỏ Vương Quốc đã ra đi.

Idaṃ vuttaṃ hoti – yathā vijitabhūmipadeso rājā "idaṃ rajjaṃ nāma mahantaṃ pamādaṭṭhānaṃ, kiṃ me rajjena kāritenā"ti: Điều này đã được nói như

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vầy: "Giống như Đức Vua sau khi chiến thắng các lãnh địa trên quả địa cầu, đã có sự suy nghĩ rằng: "Cái được gọi là Vương Quốc này, vốn là nơi mang lại sự dễ duôi lớn lao, tại sao ta lại phải xây dựng với Vương Quốc ấy?"

Vijitaṃ raṭṭhaṃ pahāya ekakova mahāraññaṃ pavisitvā tāpasapabbajjaṃ pabbajitvā catūsu iriyāpathesu ekakova carati, evaṃ ekakova careyyāti: Thế là đã từ bỏ Vương Quốc mà mình đã chiến thắng ấy, chỉ một mình sau khi đi vào khu rừng già, đã xuất gia làm một ẩn sĩ, thực hành chỉ một mình với bốn oai nghi, cần phải thực hành một mình, giống như vậy.

Yathā ca "ahaṃ kho ākiṇṇo viharāmi hatthīhi hatthinīhi hatthikaḷabhehi hatthicchāpehi, chinnaggāni ceva tiṇāni khādāmi, obhaggobhaggañca me sākhābhaṅgaṃ khādanti, āvilāni ca pānīyāni pivāmi, ogāhā ca me uttiṇṇassa hatthiniyo kāyaṃ upanighaṃsantiyo gacchanti, yaṃnūnāhaṃ ekakova gaṇamhā vūpakaṭṭho vihareyya"nti evaṃ paṭisañcikkhitvā: Giống như Voi Chúa đã có sự suy xét như vầy: "Ta sống thật rắc rối với những con voi đực, với những con voi cái, những con voi còn tơ và những con voi còn bé, ta ăn những ngọn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cỏ đã bị đứt ngọn, chúng ăn những cành cây do ta đã bẻ gãy, hết lần này đến lần khác, ta uống những dòng nước đã bị khuấy bẩn, khi xuống nước để vượt qua sông, những con voi cái đi đến và cọ xát vào thân của ta, có lẽ ta nên sống một mình xa lánh đối với hội chúng này."

Gamanato mātaṅgoti laddhanāmo imasmiṃ araññe ayaṃ hatthināgo yūthaṃ pahāya sabbiriyāpathesu ekakova sukhaṃ carati, evampi ekova careyyāti attho: Voi Chúa này được gọi là Mātaṅga, đã từ bỏ bầy đàn và đi đến cánh rừng đó, sống an lạc một mình trong tất cả các oai nghi, nghĩa là cần phải sống một mình giống như vậy.

Pabbajitassa hi pabbajitakālato paṭṭhāya ekībhāvābhiratassa ekakasseva caritaṃ seyyo: Quả thật là như vậy, đối với người xuất gia, kể từ khi xuất gia trở về sau này, tốt hơn hết là chỉ đi một mình đơn độc, và lấy làm thỏa thích đối với việc đơn độc đó.

Cūḷasīlaṃ majjhimasīlaṃ mahāsīlaṃ dasa kathāvatthūni terasa dhutaṅgaguṇāni vipassanāñāṇaṃ cattāro maggā cattāri phalāni tisso vijjā cha abhiññā amatamahānibbānanti ayañhi sahāyatā nāma: Tiểu Giới, Trung Giới, Đại Giới, mười điều

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tranh luận, mười ba Pháp Đầu Đà, Tuệ Minh Sát, Bốn Đạo, Bốn Quả, Tam Minh, Lục Thông, Bất Tử Đại Niết Bàn đối với những điều này được gọi là những người bạn.

Sā bāle nissāya adhigantuṃ na sakkāti natthi bāle sahāyatā: Vì những người bạn này, không thể nào đắc được khi nương tựa vào những kẻ ngu si, nên không có bạn bè với những kẻ ngu si.

Iminā kāraṇena sabbiriyāpathesu ekakova careyya, appamattakānipi na ca pāpāni kayirā: Chính với những nguyên nhân này, cần phải sống một mình trong tất cả các oai nghi, không nên làm đối với những việc ác, dẫu chỉ là một chút ít.

Yathā so appossukko nirālayo imasmiṃ araññe mātaṅganāgo icchiticchitaṭṭhāne sukhaṃ carati, evaṃ ekakova hutvā careyya, appamattakānipi na ca pāpāni kareyyāti attho: Giống như Tượng Chúa tên gọi là Mātaṅga đó, sống có cuộc sống thoải mái, không có sự luyến tiếc ở trong khu rừng nọ, sống an lạc tại những nơi mà mình hằng mong muốn, cần phải trở nên sống một mình như vậy, nghĩa là cần phải không làm đối với những điều ác, dẫu chỉ là một chút ít .

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tasmā tumhehi patirūpaṃ sahāyaṃ alabhantehi ekacārīheva bhavitabbanti imamatthaṃ dassento satthā tesaṃ bhikkhūnaṃ imaṃ dhammadesanaṃ desesi: Chính vì thế, đối với các ngươi, khi không có được một người bằng hữu giống như vậy, nên sống cô độc một mình, trong khi chỉ ra cho thấy ý nghĩa của điều này, Bậc Đạo Sư đã thuyết giảng lên Pháp thoại này đến cho những vị Tỳ Khưu ấy.

DỊCH NGHĨA:

7. CÂU CHUYỆN VỀ NHIỀU VỊ TỲ KHƯU.

"Nếu có được..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại khu rừng rậm Rakkhita gần Pālileyyaka, và đề cập đến rất nhiều vị Tỳ Khưu. Câu chuyện này đã được giải thích trong kệ ngôn **"Pare ca na vijānantī"** trong phẩm Song Đối ***(dha. Pa. aṭṭha. 1.5 kosambakavatthu)***. Điều này đã được nói đến như vầy:

Việc sống tại nơi đó của Đấng Như Lai, bằng sự chăm sóc của chú Voi cao quý, đã trở nên nổi tiếng khắp cả cõi Diêm Phù Đề này. Những đại gia tộc từ Kinh Thành, chẳng hạn như Trưởng Giả Anāthapiṇḍika và Cận Sự Nữ Visākhā đã gởi tin nhắn đến cho Trưởng Lão Ānanda rằng: "Bạch

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ngài! Hãy cho chúng con được diện kiến Bậc Đạo Sư." Rồi có năm trăm vị Tỳ Khưu đã an cư mùa mưa tại một địa phương khác, sau khi đi đến gần Trưởng Lão Ānanda, cũng cầu khẩn rằng: "Này Tôn Giả Ānanda! Việc nghe thuyết giảng Giáo Pháp trực tiếp từ nơi Đức Thế Tôn của chúng tôi cũng đã lâu rồi, thật là tốt đẹp thay cho chúng tôi, thưa Tôn Giả Ānanda, nếu như chúng tôi lại được nghe thuyết giảng Giáo Pháp trực tiếp từ nơi Đức Thế Tôn." Thế là Trưởng Lão Ānanda đã dẫn theo những vị Tỳ Khưu ấy đi đến nơi đó, rồi đã suy nghĩ rằng: "Với việc trú ngụ một mình trong suốt ba tháng như vậy, thật là không thích hợp khi đi đến gần cùng với quá nhiều vị Tỳ Khưu để diện kiến Đấng Như Lai." Nên sau khi để những vị Tỳ Khưu đó ở bên ngoài (bìa rừng) chỉ một mình đi đến gần Bậc Đạo Sư. Voi Pālileyyaka sau khi nhìn thấy Trưởng Lão Ānanda, cầm lấy cây gậy, xông tới. Bậc Đạo Sư sau khi quan sát thấy vậy, đã nói rằng: "Hãy lùi lại! Hãy lùi lại! Này Pālileyyaka! Không nên ngăn cản, người đó là người phục dịch của Đức Phật." Voi Pālileyyaka sau khi buông cây gậy xuống tại nơi ấy, đã xin phép được đón nhận Y Bát. Thế nhưng Trưởng Lão đã không trao cho. Voi Pālileyyaka đã suy nghĩ rằng: "Nếu như là người đã học hỏi về các phận sự, sẽ không đặt những vật dụng của mình lên phiến đá bằng phẳng là chỗ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ngồi của Bậc Đạo Sư." Trưởng Lão đã đặt Y Bát xuống đất. Quả thật là như vậy, đối với những người đã thành tựu đầy đủ trong các phận sự, không đặt những vật dụng của mình tại chỗ nằm hay chỗ ngồi của người thầy.

Trưởng Lão Ānanda sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã ngồi xuống một bên. Bậc Đạo Sư đã hỏi rằng: "Con chỉ đi đến một mình sao?" sau khi nghe rằng đã đi đến cùng với năm trăm vị Tỳ Khưu, Ngài đã hỏi tiếp rằng: "Vậy thì những vị ấy đang ở đâu?" Khi được Trưởng Lão trả lời rằng: "Bạch Ngài, trong khi chưa biết được ý của Ngài, con đã để các vị bên ngoài rồi đến đây." Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Con hãy gọi các vị vào đây." Trưởng Lão đã làm theo đúng như vậy. Bậc Đạo Sư sau khi tiếp đãi ân cần cùng với những vị Tỳ Khưu ấy, những vị Tỳ Khưu ấy đã hỏi bạch hỏi rằng: "Bạch Ngài! Đức Thế Tôn là Đức Phật thù diệu, là Bậc Sát Đế Lỵ thù diệu, đối với Ngài, trong suốt ba tháng với việc chỉ đứng một mình, chỉ ngồi một mình là một việc khó làm, chúng con nghĩ rằng ngay cả những người làm tất cả các phận sự hoặc là ngay cả người mang nước rửa mặt cũng không có." Bậc Đạo Sư đã đáp rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Voi Chúa Pālileyyaka đã làm tất cả những phận sự cho ta. Nếu như có được một người bạn giống như vậy, thích hợp nhất là

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sống một mình, tốt hơn hết là chỉ nên sống một mình nếu không có được người bạn như vậy." rồi Ngài đã nói lên những kệ ngôn này trong phẩm Voi:

328. "Sace labhetha nipakaṃ sahāyaṃ,
Saddhiṃcaraṃ sādhuvihāri dhīraṃ;
Abhibhuyya sabbāni parissayāni,
Careyya tenattamano satīmā."

328. "Nếu có được người bạn hữu khôn ngoan,
Là Hiền Trí, đi cùng, hoan hỷ sống.
Người chiến thắng, mọi gian nguy hiểm nạn,
Đồng hành chung, với Niệm của tự mình.

329. "No ce labhetha nipakaṃ sahāyaṃ,
Saddhiṃcaraṃ sādhuvihāri dhīraṃ;
Rājāva raṭṭhaṃ vijitaṃ pahāya,
Eko care mātaṅgaraññeva nāgo."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

329. "Nếu không được người bạn hữu khôn ngoan,
Là Hiền Trí, đi cùng, hoan hỷ sống.
Như Đức Vua, thắng rồi bỏ nước bại,
Voi một mình, dù đang giữa rừng voi."

330. "Ekassa caritaṃ seyyo,
Natthi bāle sahāyatā;
Eko care na ca pāpāni kayirā,
Appossukko mātaṅgaraññeva nāgo"ti.

330. "Thật tối thượng, sống một mình đơn độc,
Không bạn bè, với những kẻ ngu si.
Một mình đi, không làm ác việc gì,
Voi an ổn, khi giữa rừng voi ấy."

Ở đây, gọi là **"Người khôn ngoan"** tức là Bậc đầy đủ với Trí Tuệ và sự thận trọng. Gọi là **"Bậc Hiền Trí có lối sống lành mạnh"** tức là người có Trí Tuệ và lối sống tốt đẹp. Gọi là **"Đối với mọi gian nguy hiểm nạn"** tức là việc có được người bạn, với lối sống từ tâm giống như vậy, sau khi chế ngự đối với tất cả những hiểm nguy hoạn nạn, chẳng hạn như những hiểm họa trong

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thiên nhiên, như là Cọp hoặc Sư Tử, hay là những hiểm họa ẩn tàng bên trong, như là sự sợ hãi thuộc về Ái Tham, sự sợ hãi thuộc về Sân Hận hoặc là sự sợ hãi thuộc về Si Mê, tâm của mình cũng trở nên an trú với niệm, nghĩa là cần phải đi, cần phải sống cùng với những người đó.

Gọi là **"Giống như Đức Vua đối với Vương Quốc"** tức là giống như một Đức Vua hùng mạnh, sau khi từ bỏ Vương Quốc đã ra đi. Điều này đã được nói như vầy: "Giống như Đức Vua sau khi chiến thắng các lãnh địa trên quả địa cầu, đã có sự suy nghĩ rằng: "Cái được gọi là Vương Quốc này, vốn là nơi mang lại sự dễ duôi lớn lao, tại sao ta lại phải xây dựng với Vương Quốc ấy?" thế là đã từ bỏ Vương Quốc mà mình đã chiến thắng ấy, chỉ một mình, sau khi đi vào khu rừng già, đã xuất gia, làm một ẩn sĩ thực hành chỉ một mình với bốn oai nghi, cần phải thực hành một mình giống như vậy. Gọi là **"Voi giữa rừng voi"** tức là giống như Voi Chúa đã có sự suy xét như vầy: "Ta sống thật rắc rối với những con voi đực, với những con voi cái, những con voi còn tơ và những con voi còn bé, ta ăn những ngọn cỏ đã bị đứt ngọn, chúng ăn những cành cây do ta đã bẻ gãy, hết lần này đến lần khác, ta uống những dòng nước đã bị khuấy bẩn, khi xuống nước để vượt qua sông,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những con voi cái đi đến và cọ xát vào thân của ta, có lẽ ta nên sống một mình xa lánh đối với hội chúng này." ***(mahāva. 467; udā. 35)*** Voi Chúa này được gọi là Mātaṅga, đã từ bỏ bầy đàn và đi đến cánh rừng đó, sống an lạc một mình trong tất cả các oai nghi, nghĩa là cần phải sống một mình giống như vậy.

Gọi là "**Đơn độc một mình**" quả thật là như vậy, đối với người xuất gia, kể từ khi xuất gia trở về sau này, tốt hơn hết là chỉ đi một mình đơn độc, và lấy làm thỏa thích đối với việc đơn độc đó. Gọi là "**Không có bạn bè với những kẻ ngu si**" tức là Tiểu Giới, Trung Giới, Đại Giới, mười điều tranh luận, mười ba Pháp Đầu Đà, Tuệ Minh Sát, Bốn Đạo, Bốn Quả, Tam Minh, Lục Thông, Bất Tử Đại Niết Bàn, đối với những điều này được gọi là những người bạn. Vì những người bạn này không thể nào đắc được khi nương tựa vào những kẻ ngu si, nên không có bạn bè với những kẻ ngu si. Gọi là "**Một mình**" tức là chính với những nguyên nhân này, cần phải sống một mình trong tất cả các oai nghi, không nên làm đối với những việc ác, dẫu chỉ là một chút ít. Giống như Tượng Chúa tên gọi là Mātaṅga đó, sống có cuộc sống thoải mái, không có sự luyến tiếc ở trong khu rừng nọ sống an lạc tại những nơi mà mình hằng mong

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

muốn, cần phải trở nên sống một mình như vậy, nghĩa là cần phải không làm, đối với những điều ác, dẫu chỉ là một chút ít. Chính vì thế, đối với các ngươi, khi không có được một người bằng hữu giống như vậy, nên sống cô độc một mình, trong khi chỉ ra cho thấy ý nghĩa của điều này, Bậc Đạo Sư đã thuyết giảng lên Pháp thoại này đến cho những vị Tỳ Khưu ấy.

Chấm dứt thời Pháp, cả năm trăm vị Tỳ Khưu ấy đều đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán.

CÂU CHUYỆN THỨ BẢY
VỀ NHIỀU VỊ TỲ KHƯU.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

8. Māravatthu

Atthamhīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā himavantapadese araññakuṭikāyaṃ viharanto māraṃ ārabbha kathesi.

Tasmiṃ kira kāle rājāno manusse pīḷetvā rajjaṃ kārenti. Atha bhagavā adhammikarājūnaṃ rajje daṇḍakaraṇapīḷite manusse disvā kāruññena evaṃ cintesi – "sakkā nu kho rajjaṃ kāretuṃ ahanaṃ aghātayaṃ, ajinaṃ ajāpayaṃ, asocaṃ asocāpayaṃ dhammenā"ti, māro pāpimā taṃ bhagavato parivitakkaṃ ñatvā "samaṇo gotamo 'sakkā nu kho rajjaṃ kāretu'nti cintesi, idāni rajjaṃ kāretukāmo bhavissati, rajjañca nāmetaṃ pamādaṭṭhānaṃ, taṃ kārente sakkā okāsaṃ labhituṃ, gacchāmi ussāhamassa janessāmī"ti cintetvā satthāraṃ upasaṅkamitvā āha – "kāretu, bhante, bhagavā rajjaṃ, kāretu sugato rajjaṃ ahanaṃ aghātayaṃ, ajinaṃ ajāpayaṃ, asocaṃ asocāpayaṃ dhammenā"ti. Atha naṃ satthā "kiṃ pana me tvaṃ, pāpima, passasi, yaṃ maṃ tvaṃ evaṃ vadesī"ti vatvā "bhagavatā kho, bhante, cattāro

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

iddhipādā subhāvitā. Ākaṅkhamāno hi bhagavā himavantaṃ pabbatarājaṃ 'suvaṇṇa'nti adhimucceyya, tañca suvaṇṇameva assa, ahampi kho dhanena dhanakaraṇīyaṃ karissāmi, tumhe dhammena rajjaṃ kāressathā"ti tena vutte –

"Pabbatassa suvaṇṇassa,
Jātarūpassa kevalo;
Dvittāva nālamekassa,
Iti vidvā samañcare."
"Yo dukkhamadakkhi yatonidānaṃ,
Kāmesu so jantu kathaṃ nameyya;
Upadhiṃ viditvā saṅgoti loke,
Tasseva jantu vinayāya sikkhe"ti.

(saṃ. Ni. 1.156)

Imāhi gāthāhi saṃvejetvā "añño eva kho, pāpima, tava ovādo, añño mama, tayā saddhiṃ dhammasaṃsandanā nāma natthi, ahañhi evaṃ ovadāmī"ti vatvā imā gāthā abhāsi –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

331. "Atthamhi jātamhi sukhā sahāyā,
Tuṭṭhī sukhā yā itarītarena;
Puññaṃ sukhaṃ jīvitasaṅkhayamhi,
Sabbassa dukkhassa sukhaṃ pahānaṃ.

332."Sukhā matteyyatā loke,
Atho petteyyatā sukhā;
Sukhā sāmaññatā loke,
Atho brahmaññatā sukhā.

333. "Sukhaṃ yāva jarāsīlaṃ,
Sukhā saddhā patiṭṭhitā;
Sukho paññāya paṭilābho,
Pāpānaṃ akaraṇaṃ sukha"nti.

Tattha atthamhīti pabbajitassāpi hi cīvarakaraṇādike vā adhikaraṇavūpasamādike vā gihinopi kasikammādike vā balavapakkhasannissitehi abhibhavanādike vā kicce uppanne ye taṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kiccaṃ nipphādetuṃ vā vūpasametuṃ vā sakkonti, evarūpā sukhā sahāyāti attho. Tuṭṭhī sukhāti yasmā pana gihinopi sakena asantuṭṭhā sandhicchedādīni ārabhanti, pabbajitāpi nānappakāraṃ anesanaṃ. Iti te sukhaṃ na vindantiyeva. Tasmā yā itarītarena parittena vā vipulena vā attano santakena santuṭṭhi, ayameva sukhāti attho. Puññanti maraṇakāle pana yathājjhāsayena pattharitvā katapuññakammameva sukhaṃ. Sabbassāti sakalassapi pana vaṭṭadukkhassa pahānasaṅkhātaṃ arahattameva imasmiṃ loke sukhaṃ nāma.

Matteyyatāti mātari sammā paṭipatti. Petteyyatāti pitari sammā paṭipatti. Ubhayenapi mātāpitūnaṃ upaṭṭhānameva kathitaṃ. Mātāpitaro hi puttānaṃ anupaṭṭhahanabhāvaṃ ñatvā attano santakaṃ bhūmiyaṃ vā nidahanti, paresaṃ vā vissajjenti, "mātāpitaro na upaṭṭhahantī"ti nesaṃ nindāpi vaḍḍhati, kāyassa bhedā gūthanirayepi nibbattanti. Ye pana mātāpitaro sakkaccaṃ upaṭṭhahanti, te tesaṃ santakaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dhanampi pāpuṇanti, pasaṃsampi labhanti, kāyassa bhedā sagge nibbattanti. Tasmā ubhayampetaṃ sukhanti vuttaṃ. Sāmaññatāti pabbajitesu sammā paṭipatti. Brahmaññatāti bāhitapāpesu buddhapaccekabuddhasāvakesu sammā paṭipattiyeva. Ubhayenapi tesaṃ catūhi paccayehi paṭijagganabhāvo kathito, idampi loke sukhaṃ nāma kathikaṃ.

Sīlanti maṇikuṇḍalarattavatthādayo hi alaṅkārā tasmiṃ tasmiṃ vaye ṭhitānaṃyeva sobhanti. Na daharānaṃ alaṅkāro mahallakakāle, mahallakānaṃ vā alaṅkāro daharakāle sobhati, "ummattako esa maññe"ti garahuppādanena pana dosameva janeti. Pañcasīladasasīlādibhedaṃ pana sīlaṃ daharassāpi mahallakassāpi sabbavayesu sobhatiyeva, "aho vatāyaṃ sīlavā"ti pasaṃsuppādanena somanassameva āvahati. Tena vuttaṃ – sukhaṃ yāva jarā sīlanti. Saddhā patiṭṭhitāti lokiyalokuttarato duvidhāpi saddhā niccalā hutvā patiṭṭhitā. Sukho paññāya paṭilābhoti lokiyalokuttarapaññāya paṭilābho sukho. Pāpānaṃakaraṇanti

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

setughātavasena pana pāpānaṃ akaraṇaṃ imasmiṃ loke sukhanti attho.

Desanāvasāne bahūnaṃ devatānaṃ dhammābhisamayo ahosīti.

Māravatthu aṭṭhamaṃ.

Nāgavaggavaṇṇanā niṭṭhitā.

Tevīsatimo vaggo.

TỪ VỰNG:

Tasmiṃ kira kāle rājāno manusse pīḷetvā rajjaṃ kārenti: Tương truyền, vào lúc bấy giờ, những vị vua trong khi cai trị Vương Quốc, đã áp bức những chúng sanh.

Atha bhagavā adhammikarājūnaṃ rajje daṇḍakaraṇapīḷite manusse disvā: Thế rồi, Đức Thế Tôn sau khi nhìn thấy những chúng sanh đã bị đánh đập bằng những loại gậy gộc tại những Vương Quốc đó, bởi những Đức Vua phi pháp.

Kāruññena evaṃ cintesi "sakkā nu kho rajjaṃ kāretuṃ ahanaṃ aghātayaṃ, ajinaṃ ajāpayaṃ, asocaṃ asocāpayaṃ dhammenā"ti: Với lòng bi mẫn Ngài đã suy nghĩ như vầy: "Có thể chăng khi cai trị Vương Quốc mà không có đánh đập, không có sự sát hại, không có

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sự chiến thắng, không chinh phục, không sai khiến người khác chinh phục, không sầu muộn, không khiến người khác bị sầu muộn một cách đúng pháp?"

Māro pāpimā taṃ bhagavato parivitakkaṃ ñatvā "samaṇo gotamo 'sakkā nu kho rajjaṃ kāretu'nti cintesi, idāni rajjaṃ kāretukāmo bhavissati, rajjañca nāmetaṃ pamādaṭṭhānaṃ, taṃ kārente sakkā okāsaṃ labhituṃ, gacchāmi ussāhamassa janessāmī"ti cintetvā: Ma Vương, kẻ đầy tội lỗi sau khi biết được suy nghĩ đó của Đức Thế Tôn, nên suy nghĩ rằng: "Sa Môn Gotama đã suy nghĩ rằng 'Có thể chăng khi cai trị Vương Quốc' giờ đây vị ấy có thể muốn cai trị Vương Quốc, điều mà được gọi là Vương Quốc này vốn là điều kiện cho những sự bê trễ dễ duôi, trong khi vị ấy cai trị, ta sẽ có khả năng nhận được những cơ hội, ta đi đến rồi sẽ làm sanh khởi sự nỗ lực từ nơi vị ấy."

Satthāraṃ upasaṅkamitvā āha "kāretu, bhante, bhagavā rajjaṃ, kāretu sugato rajjaṃ ahanaṃ aghātayaṃ, ajinaṃ ajāpayaṃ, asocaṃ asocāpayaṃ dhammenā"ti: Nên sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư đã nói rằng: "Bạch Ngài! Đức Thế Tôn hãy cai

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trị Vương Quốc! Đấng Thiện Thệ hãy cai trị Vương Quốc mà không có đánh đập, không có sự sát hại, không có sự chiến thắng, không chinh phục, không sai khiến người khác chinh phục, không sầu muộn, không khiến người khác bị sầu muộn một cách đúng pháp."

Atha naṃ satthā "kiṃ pana me tvaṃ, pāpima, passasi, yaṃ maṃ tvaṃ evaṃ vadesī"ti vatvā: Thế rồi Bậc Đạo Sư đã nói với Ma Vương rằng: "Thế nhưng này kẻ tội lỗi! Ngươi đã thấy gì về ta mà ngươi lại nói như vậy với ta về những điều đó?"

"Bhagavatā kho, bhante, cattāro iddhipādā subhāvitā. Ākaṅkhamāno hi bhagavā himavantaṃ pabbatarājaṃ 'suvaṇṇa'nti adhimucceyya, tañca suvaṇṇameva assa, ahampi kho dhanena dhanakaraṇīyaṃ karissāmi, tumhe dhammena rajjaṃ kāressathā"ti: "Bạch Ngài! Bởi vì Đức Thế Tôn khéo phát triển về Tứ Thần Túc. Quả thật thế, Đức Thế Tôn trong khi mong muốn, có thể quyết định Vua của các ngọn núi là Hy Mã Lạp Sơn "Thành vàng", ngay lập tức ngọn núi đó sẽ trở thành vàng, tôi sẽ làm những việc cần phải làm bằng tài sản đối với những tài

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sản đó, còn Ngài hãy cai trị Vương Quốc đúng Pháp."

Pabbatassa suvaṇṇassa, jātarūpassa kevalo: Đối với việc hòn núi có thành vàng và số vàng đó tròn vẹn không lẫn lộn.

Dvittāva nālamekassa, iti vidvā samañcare: Với hai phần, một người còn không đủ, hiểu như vậy cứ bình tĩnh bước đi.

Yo dukkhamadakkhi yatonidānaṃ, kāmesu so jantu kathaṃ nameyya: Ai đã thấy nguồn cơn khổ đau đó, tại sao người đó phải vướng theo các Dục.

Upadhiṃ viditvā saṅgoti loke, tasseva jantu vinayāya sikkhe: Đã biết rằng kết phược buộc ràng Thế gian, người phải học dẹp trừ đi những điều đó.

Imāhi gāthāhi saṃvejetvā "aññho eva kho, pāpima, tava ovādo, aññho mama, tayā saddhiṃ dhammasaṃsandanā nāma natthi, ahañhi evaṃ ovadāmī"ti vatvā: Sau khi đã làm cho kinh cảm với những kệ ngôn này, Bậc Đạo Sư đã dạy thêm rằng: "Này kẻ tội lỗi! Rất khác là lời nói của ngươi, và của ta cũng rất khác, đối với ngươi không có việc chung cùng Giáo Pháp, ta chỉ nói như vậy."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atthamhi jātamhi sukhā sahāyā, tuṭṭhī sukhā yā itarītarena: Khi hữu sự có bạn là an lạc, hoan hỷ với mọi điều là an lạc.

Puññaṃ sukhaṃ jīvitasaṅkhayamhi, Sabbassa dukkhassa sukhaṃ pahānaṃ: Lúc cận tử có phước là an lạc, mọi khổ đau được chấm dứt là an lạc.

Sukhā matteyyatā loke, atho petteyyatā sukhā: Trong đời phụng dưỡng mẹ là an lạc, và phụng dưỡng cha là an lạc.

Sukhā sāmaññatā loke, atho brahmaññatā sukhā: Trong đời kính trọng các Bậc Sa Môn là an lạc, phụng sự cho những Bậc Hiền Thánh là an lạc.

Sukhaṃ yāva jarāsīlaṃ, sukhā saddhā patiṭṭhitā: Có giới hạnh cho đến già là an lạc, và Niềm Tin được an trú là an lạc.

Sukho paññāya paṭilābho, pāpānaṃ akaraṇaṃ sukha: Trí Tuệ được thành tựu là an lạc, không thực hành những việc ác được an lạc.

Pabbajitassāpi hi cīvarakaraṇādike vā adhikaraṇavūpasamādike vā gihinopi kasikammādike vā balavapakkhasannissitehi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

abhibhavanādike vā kicce uppanne ye taṃ kiccaṃ nipphādetuṃ vā vūpasametuṃ vā sakkonti, evarūpā sukhā sahāyāti attho: Quả thật là như vậy, khi phát sanh lên những phận sự, như đối với Bậc Xuất Gia là phận sự may Y, hay làm lắng dịu đi những sự tranh tụng .v.v. Còn đối với những người tại gia cư sĩ là việc trồng trọt chăn nuôi, hay là việc chinh phục do nương vào sức mạnh của những đoàn quân .v.v. những người nào có thể làm cho thành tựu, làm cho lắng dịu đi những phận sự đó, nghĩa là những người bạn giống như vậy mang lại sự an lạc.

Yasmā pana gihinopi sakena asantuṭṭhā sandhicchedādīni ārabhanti, pabbajitāpi nānappakāraṃ anesanaṃ: Đối với những người tại gia cư sĩ, không tri túc đối với những vật của mình, bắt đầu làm những nghề như đâu trộm đuôi cướp chẳng hạn, còn đối với những Bậc Xuất Gia với nhiều phương pháp tà mạng.

Iti te sukhaṃ na vindantiyeva. Tasmā yā itarītarena parittena vā vipulena vā attano santakena santuṭṭhi, ayameva sukhāti attho: Vì những người đó, không có sự hiểu biết về An Lạc. Chính vì lẽ đó, người nào có sự tri túc với tài sản của chính mình, với những vật

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

này hay vật nọ dẫu thô sơ chút ít hoặc là to lớn vĩ đại, nghĩa là chính những điều ấy là sự An Lạc.

Maraṇakāle pana yathājjhāsayena pattharitvā katapuññakammameva sukhaṃ: Vào lúc lâm chung, đối với những Thiện nghiệp công đức đã làm, sau khi được mở rộng (xuất hiện) ngay trong tâm trí thì được an lạc.

Sakalassapi pana vaṭṭadukkhassa pahānasaṅkhātaṃ arahattameva imasmiṃ loke sukhaṃ nāma: Đối với tất cả những Bậc A La Hán, được gọi là đã chấm dứt trọn vẹn đối với sự khổ đau trong vòng sanh tử luân hồi, được gọi là An Lạc trong thế gian này.

Mātari sammā paṭipatti: Đã thực hành chân chánh đối với người mẹ.

Pitari sammā paṭipatti: Đã thực hành chân chánh đối với người cha.

Ubhayenapi mātāpitūnaṃ upaṭṭhānameva kathitaṃ: Đối với cả hai câu này, chỉ nói về sự phụng dưỡng cha mẹ.

Mātāpitaro hi puttānaṃ anupaṭṭhahanabhāvaṃ ñatvā attano santakaṃ bhūmiyaṃ vā nidahanti, paresaṃ vā vissajjenti, "mātāpitaro na

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

upaṭṭhahantī"ti nesaṃ nindāpi vaḍḍhati, kāyassa bhedā gūthanirayepi nibbattanti: Quả thật như vậy, cha mẹ sau khi biết được việc không phụng dưỡng của con trai, tài sản và đất đai của chính mình đã để dành, mang ra phân phát cho những kẻ khác, những người đó còn bị tăng trưởng đối với việc bị chê bai rằng: "Những người này không phụng dưỡng mẹ cha." Sau khi thân hoại mạng chung, những người đó sanh về địa ngục hầm phẩn.

Ye pana mātāpitaro sakkaccaṃ upaṭṭhahanti, te tesaṃ santakaṃ dhanampi pāpuṇanti, pasaṃsampi labhanti, kāyassa bhedā sagge nibbattanti. Tasmā ubhayampetaṃ sukhanti vuttaṃ: Thế nhưng, đối với những người nào, hằng phụng dưỡng cha mẹ với sự tôn kính, những người đó nhận được những tài sản vốn là của cải của cha mẹ, nhận được sự khen ngợi ca tụng, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh về nhàn cảnh. Chính vì thế cả hai câu này đều đã nói đến sự an lạc.

Pabbajitesu sammā paṭipatti: Thực hành chân chánh đối với các Bậc Sa Môn.

Bāhitapāpesu buddhapaccekabuddhasāvakesu sammā paṭipattiyeva: Việc thực hành chân chánh đối

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

với Chư Phật, Chư Phật Độc Giác hay là Chư Thinh Văn Giác là những Bậc đã tránh xa tất cả những điều tội lỗi.

Ubhayenapi tesaṃ catūhi paccayehi paṭijagganabhāvo kathito, idampi loke sukhaṃ nāma kathikaṃ: Đối với cả hai câu này là đã nói về việc phụng dưỡng chăm sóc bằng bốn món vật dụng dành cho các Ngài, điều này đã được nói là sự an lạc trong thế gian.

Maṇikuṇḍalarattavatthādayo hi alaṅkārā tasmiṃ tasmiṃ vaye ṭhitānaṃyeva sobhanti: Quả nhiên là như vậy, những vật trang điểm chẳng hạn như là Ngọc Maṇi, bông tai hay vải vóc màu đỏ, được chiếu sáng rực rỡ đối với việc trang điểm đúng vào từng thời điểm.

Na daharānaṃ alaṅkāro mahallakakāle, mahallakānaṃ vā alaṅkāro daharakāle sobhati, "ummattako esa maññe"ti garahuppādanena pana dosameva janeti: Vật trang điểm của người trẻ dùng cho những người đã đến lúc già nua, vật trang điểm của người già dùng cho người trẻ tuổi, không được chói sáng rực rỡ, làm cho phát sanh đối với những điều sân hận vì bị sanh khởi những

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

điều trách móc rằng: "Tôi cho rằng người đó bị loạn trí."

Pañcasīladasasīlādibhedaṃ pana sīlaṃ daharassāpi mahallakassāpi sabbavayesu sobhatiyeva, "aho vatāyaṃ sīlavā"ti pasaṃsuppādanena somanassameva āvahati. Tena vuttaṃ – sukhaṃ yāva jarā sīlanti : Thế nhưng về Giới Hạnh, được chia ra là ngũ giới hay thập giới, cũng trở nên sáng chói rực rỡ trong tất cả mọi thời kỳ, dù là người ấy trẻ hay người ấy già, cũng hằng mang lại sự an vui cùng với những lời ca tụng rằng: "Ôi! Người này là người có Giới Hạnh." Chính vì vậy nên đã được nói rằng: "Cho đến già vẫn có giới hạnh là an lạc."

Lokiyalokuttarato duvidhāpi saddhā niccalā hutvā patiṭṭhitā : Niềm Tin có hai loại là Hiệp Thế và Siêu Thế, đã được an trú vào với sự bất động

Lokiyalokuttarapaññāya paṭilābho sukho: việc thành tựu về Trí Hiệp Thế và Trí Siêu Thế là an lạc

Setughātavasena pana pāpānaṃ akaraṇaṃ imasmiṃ loke sukhanti attho:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nghĩa là không thực hành điều ác, do nương vào sự khử trừ (phiền não) là an lạc trong thế gian này.

DỊCH NGHĨA:

8. CÂU CHUYỆN VỀ MA VƯƠNG.

"...Khi cần..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại một thảo am trong rừng, địa phận của dãy núi Himavanta.

Tương truyền, vào lúc bấy giờ, những vị vua trong khi cai trị Vương Quốc đã áp bức những chúng sanh. Thế rồi, Đức Thế Tôn, sau khi nhìn thấy những chúng sanh, đã bị đánh đập bằng những loại gậy gộc tại những Vương Quốc đó, bởi những Đức Vua phi pháp, với lòng bi mẫn Ngài đã suy nghĩ như vầy: "Có thể chăng khi cai trị Vương Quốc mà không có đánh đập, không có sự sát hại, không có sự chiến thắng, không chinh phục, không sai khiến người khác chinh phục, không sầu muộn, không khiến người khác bị sầu muộn một cách đúng pháp?" Ma Vương, kẻ đầy tội lỗi sau khi biết được suy nghĩ đó của Đức Thế Tôn, nên nghĩ rằng: "Sa Môn Gotama đã suy nghĩ rằng 'Có thể chăng khi cai trị Vương Quốc' giờ đây vị ấy có thể muốn cai trị Vương Quốc, điều mà được gọi là Vương Quốc này, vốn là điều kiện cho những sự bê trễ dễ duôi, trong khi vị ấy cai trị, ta sẽ có khả năng nhận

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

được những cơ hội, ta đi đến rồi sẽ làm sanh khởi sự nỗ lực từ nơi vị ấy." nên sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư, đã nói rằng: "Bạch Ngài! Đức Thế Tôn hãy cai trị Vương Quốc! Đấng Thiện Thệ hãy cai trị Vương Quốc mà không có đánh đập, không có sự sát hại, không có sự chiến thắng, không chinh phục, không sai khiến người khác chinh phục, không sầu muộn, không khiến người khác bị sầu muộn một cách đúng pháp." Thế rồi Bậc Đạo Sư đã nói với Ma Vương rằng: "Thế nhưng này kẻ tội lỗi! Ngươi đã thấy gì về ta mà ngươi lại nói như vậy với ta về những điều đó?" "Bạch Ngài! Bởi vì Đức Thế Tôn khéo phát triển về Tứ Thần Túc. Quả thật thế, Đức Thế Tôn trong khi mong muốn, có thể quyết định Vua của các ngọn núi là Hy Mã Lạp Sơn "Thành vàng", ngay lập tức ngọn núi đó sẽ trở thành vàng, tôi sẽ làm những việc cần phải làm bằng tài sản, đối với những tài sản đó, còn Ngài hãy cai trị Vương Quốc đúng Pháp." Bậc Đạo Sư đã đáp lại với Ma Vương rằng:

"Pabbatassa suvaṇṇassa,

Jātarūpassa kevalo;

Dvittāva nālamekassa,

Iti vidvā samañcare."

"Yo dukkhamadakkhi yatonidānaṃ,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kāmesu so jantu kathaṃ nameyya;
Upadhiṃ viditvā saṅgoti loke,
Tasseva jantu vinayāya sikkhe"ti.

(saṃ. Ni. 1.156)

"Đối với việc hòn núi có thành vàng,
Số vàng đó tròn vẹn không lẫn lộn.
Với hai phần, một người còn không đủ,
Hiểu như vầy cứ bình tĩnh bước đi."
"Ai đã thấy khổ đau nguồn cơn đó,
Thì tại sao, người đó Dục vướng theo.
Đã biết rằng Thế gian kết buộc ràng,
Người phải học dẹp trừ đi điều đó."

Sau khi đã làm cho kinh cảm với những kệ ngôn này, Bậc Đạo Sư đã dạy thêm rằng: "Này kẻ tội lỗi! Rất khác là lời nói của ngươi, và của ta cũng rất khác, đối với ngươi không có việc chung cùng Giáo Pháp, ta chỉ nói như vậy." rồi Ngài đã đề cập đến những kệ ngôn này:

331."Atthamhi jātamhi sukhā sahāyā,
Tuṭṭhī sukhā yā itarītarena;
Puññaṃ sukhaṃ jīvitasaṅkhayamhi,
Sabbassa dukkhassa sukhaṃ pahānaṃ."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

331. "An lạc thay! Khi hữu sự có bạn,
An lạc thay, hoan hỷ với mọi điều.
An lạc thay! Lúc cận tử phước nhiều,
An Lạc nhất! Mọi khổ đau chấm dứt."

332. "Sukhā matteyyatā loke,
Atho petteyyatā sukhā;
Sukhā sāmaññatā loke,
Atho brahmaññatā sukhā."

332. "An Lạc thay! Trong đời phụng dưỡng mẹ,
An Lạc thay! Là phụng dưỡng cha già.
An lạc thay! Trong đời kính Sa Môn,
An Lạc nhất! phụng sự cho Hiền Thánh."

333."Sukhaṃ yāva jarāsīlaṃ,
Sukhā saddhā patiṭṭhitā;
Sukho paññāya paṭilābho,
Pāpānaṃ akaraṇaṃ sukha"nti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

333. "An Lạc thay! Có giới hạnh đến già,
An Lạc thay! Niềm Tin được an trú.
An Lạc thay! Trí Tuệ được thành tựu,
Không thực hành, những việc ác Lạc hơn."

Ở đây, gọi là **"Khi cần"** quả thật là như vậy, khi phát sanh lên những phận sự, như đối với Bậc Xuất Gia, là phận sự may Y, hay làm lắng dịu đi những sự tranh tụng .v.v. Còn đối với những người tại gia cư sĩ, việc trồng trọt chăn nuôi, hay là việc chinh phục do nương vào sức mạnh của những đoàn quân .v.v. những người nào có thể làm cho thành tựu, làm cho lắng dịu đi những phận sự đó, nghĩa là những người bạn giống như vậy, mang lại sự an lạc. Gọi là **"An lạc khi hoan hỷ"** tức là đối với những người tại gia cư sĩ, không tri túc đối với những vật của mình, bắt đầu làm những nghề như đầu trộm đuôi cướp chẳng hạn, còn đối với những Bậc Xuất Gia với nhiều phương pháp tà mạng. Vì những người đó không có sự hiểu biết về An Lạc. Chính vì lẽ đó, người nào có sự tri túc với tài sản của chính mình, với những vật này hay vật nọ dẫu thô sơ chút ít hoặc là to lớn vĩ đại, nghĩa là chính những điều ấy là sự An Lạc. Gọi là **"Phước Thiện"** tức là vào lúc lâm chung, đối với những Thiện nghiệp công đức đã làm, sau khi được mở

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rộng (xuất hiện) ngay trong tâm trí thì được an lạc. Gọi là **"Đối với tất cả"** tức là đối với tất cả những Bậc A La Hán được gọi là đã chấm dứt trọn vẹn đối với sự khổ đau trong vòng sanh tử luân hồi, được gọi là An Lạc trong thế gian này.

Gọi là **"Phụng dưỡng mẹ"** tức là đã thực hành chân chánh đối với người mẹ. Gọi là **"Phụng dưỡng cha"** tức là đã thực hành chân chánh đối với người cha. Đối với cả hai câu này, chỉ nói về sự phụng dưỡng cha mẹ. Quả thật như vậy, cha mẹ sau khi biết được việc không phụng dưỡng của con trai, tài sản và đất đai của chính mình đã để dành, mang ra phân phát cho những kẻ khác, những người con đó, còn bị tăng trưởng đối với việc bị chê bai rằng: "Những người này không phụng dưỡng mẹ cha." Sau khi thân hoại mạng chung, những người đó sanh về địa ngục hầm phẩn. Thế nhưng đối với những người nào, hằng phụng dưỡng cha mẹ với sự tôn kính, những người đó nhận được những tài sản, vốn là của cải của cha mẹ, nhận được sự khen ngợi ca tụng, sau khi thân hoại mạng chung được sanh về nhàn cảnh. Chính vì thế cả hai câu này đều đã nói đến sự an lạc. Gọi là **"Kính trọng các Bậc Sa Môn"** tức là thực hành chân chánh đối với các Bậc Sa Môn. Gọi là **"Phụng sự đối với Bậc Hiền Thánh"** tức là việc thực hành

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chân chánh đối với Chư Phật, Chư Phật Độc Giác hay là Chư Thinh Văn Giác là những Bậc đã tránh xa tất cả những điều tội lỗi. Đối với cả hai câu này là đã nói về việc phụng dưỡng chăm sóc bằng bốn món vật dụng dành cho các Ngài, điều này đã được nói là sự an lạc trong thế gian.

Gọi là **"Giới Hạnh"** quả nhiên là như vậy những vật trang điểm chẳng hạn như là Ngọc Mani, bông tai hay vải vóc màu đỏ, được chiếu sáng rực rỡ đối với việc trang điểm đúng vào từng thời điểm. Vật trang điểm của người trẻ dùng cho những người đã đến lúc già nua, vật trang điểm của người già dùng cho người trẻ tuổi, không được chói sáng rực rỡ, làm cho phát sanh đối với những điều sân hận vì bị sanh khởi những điều trách móc rằng: "Tôi cho rằng người đó bị loạn trí." Thế nhưng về Giới Hạnh, được chia ra là ngũ giới hay thập giới, cũng trở nên sáng chói rực rỡ trong tất cả mọi thời kỳ, dù là người ấy trẻ hay người ấy già, cũng hằng mang lại sự an vui cùng với những lời ca tụng rằng: "Ôi! Người này là người có Giới Hạnh." Chính vì vậy nên đã được nói rằng: **"Cho đến già vẫn có giới hạnh là an lạc."** Gọi là **"An trú trong Niềm Tin"** tức là Niềm Tin có hai loại là Hiệp Thế và Siêu Thế, đã được an trú vào với sự bất động. Gọi là **"Thành tựu Trí Tuệ là**

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

an lạc" tức là việc thành tựu về Trí Hiệp Thế và Trí Siêu Thế là an lạc. Gọi là **"Không thực hành những điều ác"** nghĩa là không thực hành điều ác, do nương vào sự khử trừ (phiền não) là an lạc trong thế gian này.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều vị Chư Thiên đã chứng ngộ được Giáo Pháp.

CÂU CHUYỆN THỨ TÁM
VỀ MA VƯƠNG.

CHẤM DỨT PHẦN GIẢI RỘNG PHẨM VOI.

PHẨM THỨ HAI MƯƠI BA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Namo Tassa Bhagavato Arahato
Sammāsambuddhassa

DHAMMAPĀDA - AṬṬHAKATHĀ.
CHÚ GIẢI KINH PHÁP CÚ.

XXIV

TAṆHĀVAGGA
PHẨM THAM ÁI

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

1. Kapilamacchavatthu

Manujassāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto kapilamacchaṃ ārabbha kathesi.

Atīte kira kassapabhagavato parinibbutakāle dve kulabhātaro nikkhamitvā sāvakānaṃ santike pabbajiṃsu. Tesu jeṭṭho sāgato nāma ahosi, kaniṭṭho kapilo nāma. Mātā pana nesaṃ sādhinī nāma, kaniṭṭhabhaginī tāpanā nāma. Tāpi bhikkhunīsu pabbajiṃsu. Evaṃ tesu pabbajitesu ubho bhātaro ācariyupajjhāyānaṃ vattapaṭivattaṃ katvā viharantā ekadivasaṃ, "bhante, imasmiṃ sāsane kati dhurānī"ti pucchitvā "ganthadhuraṃ vipassanādhurañcāti dve dhurānī"ti sutvā jeṭṭho "vipassanādhuraṃ pūressāmī"ti pañca vassāni ācariyupajjhāyānaṃ santike vasitvā yāva arahattā kammaṭṭhānaṃ gahetvā araññaṃ pavisitvā vāyamanto arahattaṃ pāpuṇi. Kaniṭṭho "ahaṃ tāva taruṇo, vuḍḍhakāle vipassanādhuraṃ pūressāmī"ti ganthadhuraṃ paṭṭhapetvā tīṇi piṭakāni uggaṇhi. Tassa pariyattiṃ nissāya mahāparivāro, parivāraṃ nissāya

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lābho udapādi. So bāhusaccamadena matto lābhataṇhāya abhibhūto atipaṇḍitamānitāya parehi vuttaṃ kappiyampi "akappiya"nti vadeti, akappiyampi "kappiya"nti vadeti, sāvajjampi "anavajja"nti, anavajjampi "sāvajja"nti. So pesalehi bhikkhūhi "mā, āvuso kapila, evaṃ avacā"ti vatvā dhammañca vinayañca dassetvā ovadiyamānopi "tumhe kiṃ jānātha, rittamuṭṭhisadisā"tiādīni vatvā khuṃsento vambhento carati. Athassa bhātu sāgatattherassāpi bhikkhū tamatthaṃ ārocesuṃ. Sopi naṃ upasaṅkamitvā, "āvuso kapila, tumhādisānañhi sammāpaṭipatti sāsanassa āyu nāma, tasmā paṭipattiṃ pahāya kappiyādīni paṭibāhanto mā evaṃ avacā"ti ovadi. So tassapi vacanaṃ nādiyi. Evaṃ santepi thero dvattikkhattuṃ ovaditvā ovādaṃ aganhantaṃ "nāyaṃ mama vacanaṃ karotī"ti ñatvā "tena, āvuso, paññāyissasi sakena kammenā"ti vatvā pakkāmi. Tato paṭṭhāya naṃ aññe pesalā bhikkhū chaḍḍayiṃsu.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So durācāro hutvā durācāraparivuto viharanto ekadivasaṃ uposathagge "pātimokkhaṃ uddisissāmī"ti bījaniṃ ādāya dhammāsane nisīditvā "vattati, āvuso, ettha sannipatitānaṃ bhikkhūnaṃ pātimokkha"nti pucchitvā "ko attho imassa paṭivacanena dinnenā"ti tuṇhībhūte bhikkhū disvā, "āvuso, dhammo vā vinayo vā natthi, pātimokkhena sutena vā asutena vā ko attho"ti vatvā āsanā vuṭṭhahi. Evaṃ so kassapassa bhagavato pariyattisāsanaṃ osakkāpesi. Sāgatattheropi tadaheva parinibbāyi. Kapilo āyupariyosāne avīcimhi mahāniraye nibbatti. Sāpissa mātā ca bhaginī ca tasseva diṭṭhānugatiṃ āpajjitvā pesale bhikkhū akkositvā paribhāsitvā tattheva nibbattiṃsu.

Tasmiṃ pana kāle pañcasatā purisā gāmaghātakādīni katvā corikāya jīvantā janapadamanussehi anubaddhā palāyamānā araññaṃ pavisitvā tattha kiñci paṭisaraṇaṃ apassantā aññataraṃ āraññikaṃ bhikkhuṃ disvā vanditvā "paṭisaraṇaṃ no, bhante, hothā"ti vadiṃsu. Thero "tumhākaṃ sīlasadisaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

paṭisaraṇaṃ nāma natthi, sabbepi pañcasīlāni samādiyathā"ti āha. Te "sādhū"ti sampaṭicchitvā sīlāni samādiyiṃsu. Atha ne thero ovadi – "idāni tumhe sīlavantā, jīvitahetupi vo neva sīlaṃ atikkamitabbaṃ, na manopadoso kātabbo"ti. Te "sādhū"ti sampaṭicchiṃsu. Atha ne janapadamanussā taṃ ṭhānaṃ patvā ito cito ca pariyesamānā te core disvā sabbe te jīvitā voropesuṃ. Te kālaṃ katvā devaloke nibbattiṃsu, corajeṭṭhako jeṭṭhakadevaputto ahosi.

Te anulomapaṭilomavasena ekaṃ buddhantaraṃ devaloke saṃsaritvā imasmiṃ buddhuppāde sāvatthinagaradvāre pañcasatakulike kevaṭṭagāme nibbattiṃsu. Jeṭṭhakadevaputto kevaṭṭajeṭṭhakassa gehe paṭisandhiṃ gaṇhi, itare itaresu. Evaṃ tesaṃ ekadivaseyeva paṭisandhigahaṇañca mātukucchito nikkhamanañca ahosi. Kevaṭṭajeṭṭhako "atthi nu kho imasmiṃ gāme aññepi dārakā ajja jātā"ti pariyesāpetvā tesaṃ jātabhāvaṃ ñatvā "ete mama puttassa sahāyakā bhavissantī"ti sabbesaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

posāvanikaṃ dāpesi. Te sabbepi sahapaṃsukīḷakā sahāyakā hutvā anupubbena vayappattā ahesuṃ. Tesaṃ kevaṭṭajeṭṭhakaputtova yasato ca tejato ca aggapuriso ahosi.

Kapilopi ekaṃ buddhantaraṃ niraye paccitvā vipākāvasesena tasmiṃ kāle aciravatiyā suvaṇṇavaṇṇo duggandhamukho maccho hutvā nibbatti. Athekadivasaṃ te sahāyakā "macche bandhissāmā"ti jālādīni gahetvā nadiyā khipiṃsu. Atha nesaṃ antojālaṃ so maccho pāvisi. Taṃ disvā sabbe kevaṭṭagāmavāsino uccāsaddamakaṃsu – "puttā no paṭhamaṃ macche bandhantā suvaṇṇamacchaṃ bandhiṃsu, idāni no rājā bahudhanaṃ dassatī"ti. Tepi kho sahāyakā macchaṃ nāvāya pakkhipitvā nāvaṃ ukkhipitvā rañño santikaṃ agamaṃsu. Raññāpi taṃ disvāva "kiṃ eta"nti vutte "maccho, devā"ti āhaṃsu. Rājā suvaṇṇavaṇṇaṃ macchaṃ disvā "satthā etassa suvaṇṇavaṇṇakāraṇaṃ jānissatī"ti macchaṃ gāhāpetvā bhagavato santikaṃ agamāsi. Macchena mukhe vivaṭamatteyeva sakalajetavanaṃ ativiya

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

duggandhaṃ ahosi. Rājā satthāraṃ pucchi – "kasmā, bhante, maccho suvaṇṇavaṇṇo jāto, kasmā cassa mukhato duggandho vāyatī"ti?

Ayaṃ, mahārāja, kassapabhagavato pāvacane kapilo nāma bhikkhu ahosi bahussuto mahāparivāro lābhataṇhāya abhibhūto attano vacanaṃ aganhantānaṃ akkosakaparibhāsako, tassa ca bhagavato sāsanaṃ osakkāpesi, so tena kammena avīcimhi nibbattitvā vipākāvasesena idāni maccho hutvā jāto. Yaṃ pana so dīgharattaṃ buddhavacanaṃ vācesi, buddhassa ca guṇaṃ kathesi, tassa nissandena imaṃ suvaṇṇavaṇṇaṃ paṭilabhi. Yaṃ bhikkhūnaṃ akkosakaparibhāsako ahosi, tenassa mukhato duggandho vāyati. "Kathāpemi naṃ, mahārājā"ti? "Kathāpetha, bhante"ti. Atha naṃ satthā pucchi – "tvaṃsi kapilo"ti? "Āma, bhante, ahaṃ kapilo"ti. "Kuto āgatosī"ti? "Avīcimahānirayato, bhante"ti. "Jeṭṭhabhātiko te sāgato kuhiṃ gato"ti? "Parinibbuto, bhante"ti. "Mātā pana te sādhinī kaha"nti? "Mahāniraye nibbattā,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhante"ti. "Kaniṭṭhabhaginī ca te tāpanā kaha"nti? "Mahāniraye nibbattā, bhante"ti. "Idāni tvaṃ kahaṃ gamissasī"ti? "Avīcimahānirayameva, bhante"ti vatvā vippaṭisārābhibhūto nāvaṃ sīsena paharitvā tāvadeva kālaṃ katvā niraye nibbatti. Mahājano saṃviggo ahosi lomahaṭṭhajāto.

Atha bhagavā tasmiṃ khaṇe sannipatitāya parisāya cittācāraṃ oloketvā taṅkhaṇānurūpaṃ dhammaṃ desetuṃ "dhammacariyaṃ brahmacariyaṃ, etadāhu vasuttama"nti suttanipāte (su. Ni. 276) kapilasuttaṃ kathetvā imā gāthā abhāsi

334. "Manujassa pamattacārino,
Taṇhā vaḍḍhati māluvā viya;
So plavatī hurā huraṃ,
Phalamicchaṃva vanasmi vānaro.

335. "Yaṃ esā sahate jammī,
Taṇhā loke visattikā;
Sokā tassa pavaḍḍhanti,
Abhivaṭṭhaṃva bīraṇaṃ.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

336. "Yo cetaṃ sahate jammiṃ,
Taṇhaṃ loke duraccayaṃ;
Sokā tamhā papatanti,
Udabinduva pokkharā.

337. "Taṃ vo vadāmi bhaddaṃ vo,
Yāvantettha samāgatā;
Taṇhāya mūlaṃ khaṇatha,
Usīratthova bīraṇaṃ;
Mā vo naḷaṃva sotova,
Māro bhañji punappuna"nti.

Tattha pamattacārinoti sativossaggalakkhaṇena pamādena pamattacārissa puggalassa neva jhānaṃ na vipassanā na maggaphalāni vaḍḍhanti. Yathā pana rukkhaṃ saṃsibbantī pariyonandhantī tassa vināsāya māluvālatā vaḍḍhati, evamassa cha dvārāni nissāya punappunaṃ uppajjanato taṇhā vaḍḍhatīti attho. So plavatī hurā huranti so taṇhāvasiko puggalo bhave bhave uplavati dhāvati. Yathā kiṃ viyāti? Phalamicchaṃva vanasmi vānaro, yathā rukkhaphalaṃ icchanto vānaro vanasmiṃ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dhāvati, tassa tassa rukkhassa sākhaṃ gaṇhāti, taṃ muñcitvā aññaṃ gaṇhāti, tampi muñcitvā aññaṃ gaṇhāti, "sākhaṃ alabhitvā sannisinno"ti vattabbataṃ nāpajjati, evameva taṇhāvasiko puggalo hurā huraṃ dhāvanto "ārammaṇaṃ alabhitvā taṇhāya apavattaṃ patto"ti vattabbataṃ nāpajjati.

Yanti yaṃ puggalaṃ esā lāmakabhāvena jammī visāhāratāya visapupphatāya visaphalatāya visaparibhogatāya rūpādīsu visattatāya āsattatāya visattikāti saṅkhyaṃ gatā chadvārikataṇhā abhibhavati. Yathā nāma vassāne punappunaṃ vassantena devena abhivaṭṭhaṃ bīraṇatiṇaṃ vaḍḍhati, evaṃ tassa puggalassa anto vaṭṭamūlakā sokā abhivaḍḍhantīti attho.

Duraccayanti yo pana puggalo evaṃ vuttappakāraṃ atikkamituṃ pajahituṃ dukkaratāya duraccayaṃ taṇhaṃ sahati abhibhavati, tamhā puggalā vaṭṭamūlakā sokā papatanti. Yathā nāma pokkhare padumapatte patitaṃ udakabindu na patiṭṭhāti, evaṃ na patiṭṭhahantīti attho.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Taṃ vo vadāmīti tena kāraṇena ahaṃ tumhe vadāmi. Bhaddaṃ voti bhaddaṃ tumhākaṃ hotu, mā ahaṃ kapilo viya vināsaṃ pāpuṇathāti attho. Mūlanti imissā chadvārikataṇhāya arahattamaggañāṇena mūlaṃ khaṇatha. Kiṃ viyāti? Usīratthova bīraṇaṃ, yathā usīrena atthiko puriso mahantena kudālena bīraṇaṃ khaṇati, evamassā mūlaṃ khaṇathāti attho. Mā vo naḷaṃva sotova, māro bhañji punappunanti mā tumhe nadīsote jātaṃ naḷaṃ mahāvegena āgato nadīsoto viya kilesamāro maraṇamāro devaputtamāro ca punappunaṃ bhañjatūti attho.

Desanāvasāne pañcasatāpi kevaṭṭaputtā saṃvegaṃ āpajjitvā dukkhassantakiriyaṃ patthayamānā satthu santike pabbajitvā na cirasseva dukkhassantaṃ katvā satthārā saddhiṃ āneñjavihārasamāpattidhammaparibhoge na ekaparibhogā ahesunti.

Kapilamacchavatthu paṭhamaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Atīte kira kassapabhagavato parinibbutakāle dve kulabhātaro nikkhamitvā sāvakānaṃ santike pabbajiṃsu: Tương truyền, vào thuở quá khứ, vào lúc Đức Thế Tôn có Hồng Danh Kassapa Viên Tịch Niết Bàn, có hai anh em trong một gia tộc sau khi rời bỏ gia đình đã xuất gia hầu cận với những vị Thinh Văn Đệ Tử.

Tesu jeṭṭho sāgato nāma ahosi, kaniṭṭho kapilo nāma: Trong số hai người thì người anh trai trưởng tên là Sāgata và người em út tên là Kapila.

Mātā pana nesaṃ sādhinī nāma, kaniṭṭhabhaginī tāpanā nāma: Người mẹ của hai vị tên là Sādhinī, người em gái út tên là Tāpanā.

Evaṃ tesu pabbajitesu ubho bhātaro ācariyupajjhāyānaṃ vattapaṭivattaṃ katvā viharantā ekadivasaṃ, "bhante, imasmiṃ sāsane kati dhurānī"ti pucchitvā: Với việc đã xuất gia của mọi người như vậy, cả hai anh em trai đã thực hiện đầy đủ các phận sự đối với Thầy Giáo Thọ và Thầy Tiếp Độ, trong khi trú ngụ như vậy, một ngày nọ các vị đã hỏi rằng: "Bạch Ngài! Có bao nhiêu nhiệm vụ trong Giáo Pháp này?".

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Ganthadhuraṃ vipassanādhurañcāti dve dhurānī"ti sutvā: sau khi nghe rằng: "Có hai phận sự, phận sự trong việc học hỏi Kinh Điển và phận sự trong việc thực hành Thiền Minh Sát."

Jeṭṭho "vipassanādhuraṃ pūressāmī"ti pañca vassāni ācariyupajjhāyānaṃ santike vasitvā yāva arahattā kammaṭṭhānaṃ gahetvā araññaṃ pavisitvā vāyamanto arahattaṃ pāpuṇi: người anh trai trưởng đã suy nghĩ rằng: "Ta sẽ làm cho đầy đủ phận sự trong việc thực hành Thiền Minh Sát." Sau khi sống gần thầy Giáo Thọ và Thầy Tiếp Độ tròn đủ năm năm, sau khi nắm bắt đề mục nghiệp xứ cho đến Quả Vị A La Hán, đã đi vào một cánh rừng, trong khi tinh cần cố gắng đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán.

Kaniṭṭho "ahaṃ tāva taruṇo, vuḍḍhakāle vipassanādhuraṃ pūressāmī"ti ganthadhuraṃ paṭṭhapetvā tīṇi piṭakāni uggaṇhi: Người em trai lại suy nghĩ rằng: "Ta còn trẻ quá! Lúc về già ta sẽ làm cho đầy đủ phận sự trong việc thực hành Thiền Minh Sát." Và đã bắt đầu phận sự học hỏi Kinh Điển, rồi đã học thuộc Tam Tạng.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tassa pariyattiṃ nissāya mahāparivāro, parivāraṃ nissāya lābho udapādi: đại chúng tùy tùng rất đông do nương vào Pháp Học của vị ấy, do nương vào hội chúng tùy tùng nên lợi lộc cũng đã phát sanh lên.

So bāhusaccamadena matto lābhataṇhāya abhibhūto atipaṇḍitamānitāya parehi vuttaṃ kappiyampi "akappiya"nti vadeti, akappiyampi "kappiya"nti vadeti, sāvajjampi "anavajja"nti, anavajjampi "sāvajja"nti: Vị ấy trở nên tự mãn với sự tự kiêu về biệt tài đa văn, bị chinh phục bởi lợi lộc và tham ái, và với suy nghĩ khéo léo vị ấy đã nói khác đi, đối với việc hợp luật vị ấy nói rằng "Không hợp luật", đối với điều không hợp luật vị ấy lại nói rằng: "Hợp luật", đối với điều có tội vị ấy nói rằng "Vô tội", đối với điều vô tội vị ấy nói rằng "Có tội."

So pesalehi bhikkhūhi "mā, āvuso kapila, evaṃ avacā"ti vatvā dhammañca vinayañca dassetvā: Chư Tỳ Khưu với những hạnh kiểm tốt, đã nói với vị ấy rằng: "Này Hiền Giả Kapila! Không nên nói như vậy." Sau đó dẫn chứng trong Pháp và Luật.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ovadiyamānopi "tumhe kiṃ jānātha, rittamuṭṭhisadisā"tiādīni vatvā khuṃsento vambhento carati: Trong khi được giáo hóa, vị ấy đã nói rằng: "Các vị giống như một nắm tay trống rỗng thì biết gì?" trong lúc vừa chưởi rủa khinh miệt vừa bỏ đi.

Athassa bhātu sāgatattherassāpi bhikkhū tamatthaṃ ārocesuṃ: Chư Tỳ Khưu đã thuật lại tất cả những chuyện đã xảy ra đến Trưởng Lão Sāgata vốn là anh trai của vị ấy.

Sopi naṃ upasaṅkamitvā, "āvuso kapila, tumhādisānañhi sammāpaṭipatti sāsanassa āyu nāma, tasmā paṭipattiṃ pahāya kappiyādīni paṭibāhanto mā evaṃ avacā"ti ovadi: Trưởng Lão Sāgata sau khi đi đến gần vị ấy, đã giáo hóa rằng: "Này Hiền Giả Kapila! Sự thực hành chân chánh từ nơi Hiền Giả gọi là tuổi thọ của Giáo Pháp, chính vì thế không nên nói những lời từ bỏ việc thực hành, trong lúc tránh xa những điều hợp luật như vậy."

So tassapi vacanaṃ nādiyi. Evaṃ santepi thero dvattikkhattuṃ ovaditvā ovādaṃ aganhantaṃ "nāyaṃ mama vacanaṃ karotī"ti ñatvā "tena, āvuso, paññāyissasi sakena kammenā"ti vatvā pakkāmi: Thế nhưng Tỳ Khưu Kapila cũng đã

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

không ghi nhận những lời nói của Trưởng Lão Sāgata. Trưởng Lão với sự mệt nhọc đã giáo giới hai ba lần, nhưng vẫn không nắm bắt những lời giáo giới ấy, nên biết rằng "Người này không làm theo lời giáo giới của ta." Nên bỏ đi sau khi nói rằng: "Này Hiền Giả! Với những điều đó, Hiền Giả sẽ biết được Nghiệp của mình."

Tato paṭṭhāya naṃ aññe pesalā bhikkhū chaḍḍayiṃsu: Từ đó về sau, những vị Tỳ Khưu có hạnh kiểm tốt khác, cũng đã rời bỏ Tỳ Khưu Kapila.

So durācāro hutvā durācāraparivuto viharanto ekadivasaṃ uposathagge "pātimokkhaṃ uddisissāmī"ti: Tỳ Khưu Kapila trở thành một người ác hạnh, trong khi sinh hoạt với hội chúng tùy tùng ác hạnh, vào một ngày nọ, tại nơi tiến hành làm lễ Bố Tát dành cho Chư Tăng, vị ấy đã suy nghĩ rằng: "Ta sẽ tụng đọc lại Giới Bổn."

Bījaniṃ ādāya dhammāsane nisīditvā "vattati, āvuso, ettha sannipatitānaṃ bhikkhūnaṃ pātimokkha"nti pucchitvā: nên đã mang theo cái quạt và ngồi trên Pháp Tòa hỏi rằng: "Này Chư Hiền Giả! Chư Tỳ Khưu đã hội họp tại nơi này là có sự tụng đọc Giới Bổn phải chăng?"

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Ko attho imassa paṭivacanena dinnenā"ti tuṇhībhūte bhikkhū disvā: Sau khi nhìn thấy Chư Tỳ Khưu im lặng nên nghĩ rằng: "Có ý nghĩa gì với sự trả lời của vị nào kia chứ?"

"Āvuso, dhammo vā vinayo vā natthi, pātimokkhena sutena vā asutena vā ko attho"ti vatvā āsanā vuṭṭhahi: Nên đã nói: "Này Chư Hiền Giả! Không có Pháp và chẳng có Luật gì cả, không có chút ý nghĩa gì với việc nghe hay không nghe trùng tuyên Giới Bổn cả." và rời khỏi chỗ ngồi

Evaṃ so kassapassa bhagavato pariyattisāsanaṃ osakkāpesi: Tỳ Khưu Kapila đã làm cho Giáo Pháp, bao gồm tất cả những Pháp Môn của Đức Thế Tôn Kassapa thối giảm và trì trệ như vậy.

Sāgatattheropi tadaheva parinibbāyi: Cũng vào chính ngày hôm đó, Trưởng Lão Sāgata đã Viên Tịch Niết Bàn.

Kapilo āyupariyosāne avīcimhi mahāniraye nibbatti: Tỳ Khưu Kapila sau khi chấm tuổi thọ đã sanh vào Đại Địa Ngục Avīci.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sāpissa mātā ca bhaginī ca tasseva diṭṭhānugatiṃ āpajjitvā pesale bhikkhū akkositvā paribhāsitvā tattheva nibbattiṃsu: Riêng người mẹ và người em gái của Tỳ Khưu Kapila vì đã chịu ảnh hưởng những quan điểm tà kiến của vị ấy, cũng đã phỉ báng mắng nhiếc Chư Tỳ Khưu có hạnh kiểm tốt, nên cũng đã sanh vào tại nơi đó.

Tasmiṃ pana kāle pañcasatā purisā gāmaghātakādīni katvā corikāya jīvantā: Vào thời bấy giờ, có năm trăm người sau khi cướp bóc những ngôi nhà trong các ngôi làng, đã sinh sống bằng nghề trộm cướp.

Janapadamanussehi anubaddhā palāyamānā araññaṃ pavisitvā: trong khi chạy khỏi sự bám đuổi của những người trong Kinh Thành, đã đi vào một cánh rừng.

Tattha kiñci paṭisaraṇaṃ apassantā aññataraṃ āraññikaṃ bhikkhuṃ disvā vanditvā "paṭisaraṇaṃ no, bhante, hothā"ti vadiṃsu: Tại nơi đó trong khi không tìm kiếm được bất kỳ nơi ẩn nấp nào, đã nhìn thấy một vị Tỳ Khưu nọ, vốn là một người ẩn cư trong rừng, sau khi đảnh lễ, đã nói rằng: "Bạch Ngài! Xin hãy cho chúng con chỗ ẩn nấp."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thero "tumhākaṃ sīlasadisaṃ paṭisaraṇaṃ nāma natthi, sabbepi pañcasīlāni samādiyathā"ti āha: Trưởng Lão đã dạy rằng: "Không có chỗ ẩn nấp nào dành cho các con như là Giới cả, tất cả các con hãy thọ trì ngũ giới đi."

Te "sādhū"ti sampaṭicchitvā sīlāni samādiyiṃsu: Tất cả những người này, sau khi đã chấp nhận bằng cách đáp rằng: "Lành thay!" và đã thọ trì những học giới.

Atha ne thero ovadi "idāni tumhe sīlavantā, jīvitahetupi vo neva sīlaṃ atikkamitabbaṃ, na manopadoso kātabbo"ti: Thế rồi Trưởng Lão đã giáo hóa đến những vị này rằng: "Giờ đây, các con là những người có giới hạnh, cho dù có liên quan đến sinh mạng, các con cũng cần phải không vượt qua giới hạn của học giới, sự hãm hại trong ý tưởng cũng cần phải không thực hiện."

Atha ne janapadamanussā taṃ ṭhānaṃ patvā ito cito ca pariyesamānā te core disvā sabbe te jīvitā voropesuṃ: Thế rồi những người trong Kinh Thành, cũng đã đi đến nơi đó, trong khi truy tìm khắp tất cả mọi nơi, đã trông thấy những tên trộm cướp nọ, và tước đoạt sinh mạng của tất cả những người đó.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Te kālaṃ katvā devaloke nibbattiṃsu, corajeṭṭhako jeṭṭhakadevaputto ahosi: Những người này sau khi chết đi, đã sanh về Thiên Giới, người cầm đầu đảng cướp trở thành vị Thiên Tử cầm đầu.

Te anulomapaṭilomavasena ekaṃ buddhantaraṃ devaloke saṃsaritvā: Những vị này tái sanh luân chuyển thuận nghịch tại Thiên Giới trong suốt khoảng giữa thời gian của một vị Phật.

Imasmiṃ buddhuppāde sāvatthinagaradvāre pañcasatakulike kevaṭṭagāme nibbattiṃsu: Đến thời kỳ của Đức Phật hiện tại, đã được tái sanh vào trong năm trăm gia tộc, tại một làng chài lưới ngay cổng Kinh Thành Sāvatthi.

Jeṭṭhakadevaputto kevaṭṭajeṭṭhakassa gehe paṭisandhiṃ gaṇhi, itare itaresu: Vị Thiên Tử trưởng nhóm tái sanh vào trong nhà của người dân chài trưởng nhóm, những người còn lại sanh vào các gia đình còn lại.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Evaṃ tesaṃ ekadivaseyeva paṭisandhigahaṇañca mātukucchito nikkhamanañca ahosi: Trong cùng một ngày, tất cả mọi người đều tái sanh và rời khỏi lòng của người mẹ như vậy.

Kevaṭṭajeṭṭhako "atthi nu kho imasmiṃ gāme aññepi dārakā ajja jātā"ti pariyesāpetvā: Người dân chài trưởng nhóm đã ra lệnh tìm kiếm rằng: "Trong ngày hôm nay, có đứa trẻ nào đã được sanh ra trong ngôi làng này không nhỉ?"

Tesaṃ jātabhāvaṃ ñatvā "ete mama puttassa sahāyakā bhavissantī"ti sabbesaṃ posāvanikaṃ dāpesi: Sau khi biết được sự ra đời của những đứa trẻ này, đã cho mang tiền cấp dưỡng đến cho tất cả, với suy nghĩ: "Tất cả những đứa trẻ này sẽ trở thành bạn của con trai ta."

Te sabbepi sahapaṃsukīḷakā sahāyakā hutvā anupubbena vayappattā ahesuṃ: Tất cả những đưa trẻ này, đã trở thành những người bạn, là những người bạn cùng đồng hành trong các cuộc chơi, đến khi trưởng thành.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tesaṃ kevaṭṭajeṭṭhakaputtova yasato ca tejato ca aggapuriso ahosi: Và đối với con trai của người dân chài trưởng nhóm đã là người có danh tiếng, uy quyền và là người cầm đầu của tất cả những đứa trẻ đó.

Kapilopi ekaṃ buddhantaraṃ niraye paccitvā vipākāvasesena tasmiṃ kāle aciravatiyā suvaṇṇavaṇṇo duggandhamukho maccho hutvā nibbatti: Nói về Tỳ Khưu Kapila, sau khi bị thiêu đốt tại địa ngục trong suốt khoảng giữa thời gian của một vị Phật, do Quả Dị Thục còn dư xót, nên vào lúc bấy giờ, đã tái sanh làm một con cá màu vàng óng, miệng vô cùng hôi thối tại bờ sông Aciravatī.

Athekadivasaṃ te sahāyakā "macche bandhissāmā"ti jālādīni gahetvā nadiyā khipiṃsu: Thế rồi vào một ngày nọ, những người bạn đó đã nói với nhau rằng: "Chúng ta sẽ bắt cá." Nên sau khi cầm lấy những chiếc lưới đã thảy xuống dòng song.

Atha nesaṃ antojālaṃ so maccho pāvisi: Thế là con cá vàng đó đã bơi vào bên trong chiếc lưới của những thanh niên này.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Taṃ disvā sabbe kevaṭṭagāmavāsino uccāsaddamakaṃsu "puttā no paṭhamaṃ macche bandhantā suvaṇṇamacchaṃ bandhiṃsu, idāni no rājā bahudhanaṃ dassatī"ti: Sau khi nhìn thấy con cá vàng đó, tất cả những người dân sống trong ngôi làng chài cá đó đã reo lớn lên rằng: "Này! Những người con trai đã bắt được một con cá vàng óng, lần đầu tiên đã bắt được con cá như vậy, giờ đây Đức Vua sẽ ban thưởng nhiều tài sản đến cho các con."

Tepi kho sahāyakā macchaṃ nāvāya pakkhipitvā nāvaṃ ukkhipitvā rañño santikaṃ agamaṃsu: Thế rồi, sau khi thảy con cá lên một chiếc thuyền, những người bạn đó đã bước vào con thuyền, đi đến diện kiến Đức Vua.

Raññāpi taṃ disvāva "kiṃ eta"nti vutte "maccho, devā"ti āhaṃsu: Đức Vua sau khi nhìn thấy con cá vàng đó đã hỏi rằng: "Cái gì vậy?" đã được đáp rằng: "Tâu Đại Vương! Là con cá."

Rājā suvaṇṇavaṇṇaṃ macchaṃ disvā "satthā etassa suvaṇṇavaṇṇakāraṇaṃ jānissatī"ti macchaṃ gāhāpetvā bhagavato santikaṃ agamāsi: Đức Vua sau khi nhìn thấy con cá vàng óng, đã suy nghĩ rằng: "Bậc Đạo Sư sẽ biết được nguyên nhân vàng óng ánh của nó." nên

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đã ra lệnh mang theo con cá rồi đã đi đến diện kiến Đức Thế Tôn.

Macchena mukhe vivaṭamatteyeva sakalajetavanaṃ ativiya duggandhaṃ ahosi: Ngay vào lúc con cá mở cái miệng ra, trọn cả Jetavana đã bốc mùi hôi thối nồng nặc.

Rājā satthāraṃ pucchi – "kasmā, bhante, maccho suvaṇṇavaṇṇo jāto, kasmā cassa mukhato duggandho vāyatī"ti?: Đức Vua đã bạch hỏi Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài! Tại sao con cá sanh ra có màu vàng óng? Tại sao mùi hôi thối phát ra từ miệng của nó?"

Ayaṃ, mahārāja, kassapabhagavato pāvacane kapilo nāma bhikkhu ahosi bahussuto mahāparivāro lābhataṇhāya abhibhūto attano vacanaṃ aganhantānaṃ akkosakaparibhāsako: Này Đại Vương! Con cá này vốn là Tỳ Khưu tên là Kapila trong Kinh điển của Đức Thế Tôn Kassapa, vốn là người đa văn, và có được hội chúng tùy tùng đông đảo, nên đã bị chinh phục bởi lợi lộc và ái dục, là người đã mắng nhiếc và chưởi rủa đối với những người không nắm lấy lời nói của chính mình.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tassa ca bhagavato sāsanaṃ osakkāpesi, so tena kammena avīcimhi nibbattitvā vipākāvasesena idāni maccho hutvā jāto: Và chính vị ấy đã làm cho Giáo Pháp của Đức Thế Tôn bị thối giảm, trì trệ, vị ấy đã sanh vào địa ngục Avīci do chính những nghiệp đó, với quả dị thục còn dư sót, giờ đây đã sanh làm con cá này.

Yaṃ pana so dīgharattaṃ buddhavacanaṃ vācesi, buddhassa ca guṇaṃ kathesi, tassa nissandena imaṃ suvaṇṇavaṇṇaṃ paṭilabhi: Thế nhưng, vị ấy trong suốt một thời gian dài, đã học thuộc lòng Phật Ngôn, đã nói về những Ân Đức của Đức Phật, với kết quả đó vị ấy đã được thành tựu màu sắc vàng óng ánh này. Do mắng nhiếc và chưởi rủa Chư Tỳ Khưu nên mùi hôi thối đã phát ra từ miệng của vị ấy.

Vippaṭisārābhibhūto nāvaṃ sīsena paharitvā tāvadeva kālaṃ katvā niraye nibbatti: Do ray rức và bị chinh phục bởi sự ăn năn hối hận, nên đã đập đầu vào mạn thuyền, ngay lập tức đã chết đi và sanh vào trong địa ngục.

Mahājano saṃviggo ahosi lomahaṭṭhajāto: Đại chúng đã có sự kinh cảm đến nỗi lông tóc dựng ngược.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atha bhagavā tasmiṃ khaṇe sannipatitāya parisāya cittācāraṃ oloketvā taṅkhaṇānurūpaṃ dhammaṃ desetuṃ: Thế rồi, Đức Thế Tôn, ngay tại khoảnh khắc ấy, sau khi quan sát những hạnh kiểm khác nhau của hội chúng đã tụ hội tại nơi đó, nên thuyết pháp vừa đúng theo khoảnh khắc ấy.

"Dhammacariyaṃ brahmacariyaṃ, etadāhu vasuttama"nti: Ngài đã dạy rằng: "Thực hành Pháp và Thực hành Phạm Hạnh, đã được nói rằng những điều đó là tài sản tối thượng."

Manujassa pamattacārino, taṇhā vaḍḍhati māluvā viya: Với những người sống phóng dật dễ duôi, Ái Dục tăng trưởng giống như dây leo.

So plavatī hurā huraṃ, phalamicchaṃva vanasmi vānaro: Người ấy chuyển từ nơi này sang nơi khác, giống như con khỉ thích hoa quả trong rừng.

Yaṃ esā sahate jammī, taṇhā loke visattikā: Người nào đó, để đê hèn chinh phục, và khát khao những ái dục trong đời.

Sokā tassa pavaḍḍhanti, abhivaṭṭhaṃva bīraṇaṃ: Nỗi sầu muộn của

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người đó được tăng trưởng giống như cỏ thơm trong trời mưa được sanh trưởng.

Yo cetaṃ sahate jammiṃ, taṇhaṃ loke duraccayaṃ: Ai chinh phục được sự đê hèn và ái dục trong đời vốn khó vượt qua.

Sokā tamhā papatanti, udabinduva pokkharā: Những nỗi sầu muộn của người đó sẽ rơi rớt xuống, như những giọt nước trên lá sen.

Taṃ vo vadāmi bhaddaṃ vo, yāvantettha samāgatā: Ta nói điều này, mong các con bình an, từ nhiều nơi các con tụ hội lại

Taṇhāya mūlaṃ khaṇatha, usīratthova bīraṇaṃ: Hãy đào xới tận gốc rễ Tham Ái, giống như khi cần rễ cỏ Bīraṇa.

Mā vo naḷaṃva sotova, māro bhañji punappuna: Các con đừng giống như dòng nước với cỏ lau, để Ma Ác phá hết lần này đến lần khác.

Sativossaggalakkhaṇena pamādena pamattacārissa puggalassa neva jhānaṃ na vipassanā na maggaphalāni vaḍḍhanti: Đối với những người sống buông lung phóng dật, với sự dễ duôi có dấu hiệu là từ bỏ đi sự ghi nhớ, những người đó không có sự tăng trưởng trong Thiền Chỉ, Thiền Quán và đối với Đạo Quả.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yathā pana rukkhaṃ saṃsibbantī pariyonandhantī tassa vināsāya māluvālatā vaḍḍhati, evamassa cha dvārāni nissāya punappunaṃ uppajjanato taṇhā vaḍḍhatīti attho: Giống như những cây chùm gửi, dây leo tăng trưởng đã quấn lấy, đã siết chặt những cội cây và hủy diệt cội cây đó như thế nào, cũng như vậy, đối với việc đang khởi sanh một cách lặp đi lặp lại do nương vào sáu môn của người ấy, Ái sẽ được tăng trưởng.

So taṇhāvasiko puggalo bhave bhave uplavati dhāvati. Yathā kiṃ viyāti?: Người đó là một người sống với Ái Dục nên chạy đi và trôi nổi từ sanh hữu này sang sanh hữu khác. Giống như cái gì?

Phalamicchaṃva vanasmi vānaro,yathā rukkhaphalaṃ icchanto vānaro vanasmiṃ dhāvati,tassa tassa rukkhassa sākhaṃ gaṇhāti, taṃ muñcitvā aññaṃ gaṇhāti, tampi muñcitvā aññaṃ gaṇhāti, "sākhaṃ alabhitvā sannisinno"ti vattabbataṃ nāpajjati: Giống con Khỉ thích những loại trái cây trong rừng, giống như trong khi mong mỏi những loại trái cây, con khỉ liền chạy nhảy trong cánh rừng, nắm bắt những cành cây này đến cành cây khác, sau khi thả cành cây đó ra

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lại nắm bắt lấy cành khác, sau khi thả ra đối với cành cây này, mới nắm bắt cành cây khác, nên khi được nói rằng "Sau khi không nhận được những cành cây thì nó sẽ ngồi yên." Nó không chấp nhận.

Evameva taṇhāvasiko puggalo hurā huraṃ dhāvanto "ārammaṇaṃ alabhitvā taṇhāya apavattaṃ patto"ti vattabbataṃ nāpajjati: Cũng như vậy, một người sống với Ái Dục, trong lúc chạy từ nơi này sang nơi khác, khi được nói rằng: "Sau khi không nhận được đối tượng cảnh, đã đạt đến việc không tồn tại với Ái Dục." người đó cũng không chấp nhận.

Yaṃ puggalaṃ esā lāmakabhāvena jammī visāhāratāya visapupphatāya visaphalatāya visaparibhogatāya rūpādīsu visattatāya āsattatāya visattikāti saṅkhyaṃ gatā chadvārikataṇhā abhibhavati: Tức là Ái Dục diễn tiến qua sáu môn được gọi là khát ái với sự bám chắc, bám dính vào đối với các cảnh sắc vốn được xem là vật thực độc, hoa độc, quả độc và vật dụng độc đáng khinh bỉ và tội lỗi thắng phục đối với người nào.

Yathā nāma vassāne punappunaṃ vassantena devena abhivaṭṭhaṃ bīraṇatiṇaṃ vaḍḍhati, evaṃ tassa puggalassa anto vaṭṭamūlakā sokā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

abhivaḍḍhantīti attho: Giống như vào lúc trời mưa lặp đi lặp lại trong mùa mưa, cỏ thơm Bīraṇa tăng trưởng như thế nào, nghĩa là người đó hằng tăng trưởng phát triển nỗi sầu muộn, trong nguồn gốc căn cội của sự tái sanh luân hồi giống như vậy.

Yo pana puggalo evaṃ vuttappakāraṃ atikkamituṃ pajahituṃ dukkaratāya duraccayaṃ taṇhaṃ sahati abhibhavati, tamhā puggalā vaṭṭamūlakā sokā papatanti: Người đó với sự khó khăn dứt bỏ, vượt qua những cách đã nói như vậy, rồi chiến thắng chế ngự Ái Dục vốn khó vượt qua, những người đó thả rơi xuống những sầu muộn là căn cội của sự tái sanh luân hồi.

Yathā nāma pokkhare padumapatte patitaṃ udakabindu na patiṭṭhāti, evaṃ na patiṭṭhahantīti attho: Giống như những giọt nước không trụ được rơi xuống từ những hoa sen và lá sen, nghĩa là những người đó cũng không trụ lại giống như vậy.

Tena kāraṇena ahaṃ tumhe vadāmi: Chính vì thế ta nói những lý do đó cho các con.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bhaddaṃ tumhākaṃ hotu, mā ahaṃ kapilo viya vināsaṃ pāpuṇathāti attho: Các con hãy có sự may mắn, nghĩa là không đi đến sự hủy hoại giống như Kapila

Imissā chadvārikataṇhāya arahattamaggañāṇena mūlaṃ khaṇatha: Hãy đào xới tận gốc rễ đối với Ái Dục diễn tiến qua sáu môn đó bằng A La Hán Trí Đạo.

Kiṃ viyāti? Usīratthova bīraṇaṃ, yathā usīrena atthiko puriso mahantena kudālena bīraṇaṃ khaṇati, evamassā mūlaṃ khaṇathāti attho: Giống như điều gì?" Giống như khi cần rễ của cây cỏ ngọt Bīraṇa, giống như một người cần dùng với các loại rễ cỏ thơm đào tận gốc cây cỏ ngọt Bīraṇa bằng cái cuốc lớn, nghĩa là cũng như vậy hãy đào tận gốc rễ đối với Ái Dục đó.

Mā tumhe nadīsote jātaṃ naḷaṃ mahāvegena āgato nadīsoto viya kilesamāro maraṇamāro devaputtamāro ca punappunaṃ bhañjatūti attho: Nghĩa là các con đừng để Phiền Não Ma, Tử Thần Ma, Thiên Tử Ma phá hoại hết lần này đến lần khác, giống như nước sông chảy mạnh cuốn trôi những cây cỏ lau đã sanh xuống dòng nước sông vậy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

1. CÂU CHUYỆN VỀ CON CÁ KAPILA.

"Với những người..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến con cá Kapila.

Tương truyền vào thuở quá khứ, vào lúc Đức Thế Tôn có Hồng Danh Kassapa Viên Tịch Niết Bàn, có hai anh em trong một gia tộc sau khi rời bỏ gia đình đã xuất gia hầu cận với những vị Thinh Văn Đệ Tử. Trong số hai người, người anh trai trưởng tên là Sāgata và người em út tên là Kapila. Người mẹ của hai vị tên là Sādhinī, người em gái út tên là Tāpanā. Những người này cũng đã xuất gia với những Vị Tỳ Khưu Ni. Với việc đã xuất gia của mọi người như vậy, cả hai anh em trai đã thực hiện đầy đủ các phận sự đối với Thầy Giáo Thọ và Thầy Tiếp Độ, trong khi trú ngụ như vậy, một ngày nọ các vị đã hỏi rằng: "Bạch Ngài! Có bao nhiêu nhiệm vụ trong Giáo Pháp này?" sau khi nghe rằng: "Có hai phận sự, phận sự trong việc học hỏi Kinh Điển và phận sự trong việc thực hành Thiền Minh Sát." Người anh trai trưởng đã suy nghĩ rằng: "Ta sẽ làm cho đầy đủ phận sự trong việc thực hành Thiền Minh Sát." Sau khi sống gần thầy Giáo Thọ và Thầy Tiếp Độ tròn đủ năm năm, sau khi nắm bắt đề mục nghiệp xứ cho đến Quả Vị A

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

La Hán, đã đi vào một cánh rừng, trong khi tinh cần cố gắng đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán. Người em trai lại suy nghĩ rằng: "Ta còn trẻ quá! Lúc về già ta sẽ làm cho đầy đủ phận sự trong việc thực hành Thiền Minh Sát." Và đã bắt đầu phận sự học hỏi Kinh Điển, rồi đã học thuộc Tam Tạng. Đại chúng tùy tùng rất đông do nương vào Pháp Học của vị ấy, do nương vào hội chúng tùy tùng nên lợi lộc cũng đã phát sanh lên. Vị ấy trở nên tự mãn với sự tự kiêu về biệt tài đa văn, bị chinh phục bởi lợi lộc và tham ái, và với suy nghĩ khéo léo vị ấy đã nói khác đi, đối với việc hợp luật, vị ấy nói rằng "Không hợp luật", đối với điều không hợp luật vị ấy lại nói rằng: "Hợp luật", đối với điều có tội vị ấy nói rằng "Vô tội", đối với điều vô tội vị ấy nói rằng "Có tội." Chư Tỳ Khưu với những hạnh kiểm tốt, đã nói với vị ấy rằng: "Này Hiền Giả Kapila! Không nên nói như vậy." sau đó dẫn chứng trong Pháp và Luật, trong khi được giáo hóa, vị ấy đã nói rằng: "Các vị giống như một nắm tay trống rỗng thì biết gì?" trong lúc vừa chưởi rủa khinh miệt vừa bỏ đi. Chư Tỳ Khưu đã thuật lại tất cả những chuyện đã xảy ra đến Trưởng Lão Sāgata vốn là anh trai của vị ấy. Trưởng Lão Sāgata, sau khi đi đến gần vị ấy đã giáo hóa rằng: "Này Hiền Giả Kapila! Sự thực hành chân chánh từ nơi Hiền Giả gọi là tuổi thọ của Giáo Pháp, chính vì thế không nên nói những

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lời từ bỏ việc thực hành, trong lúc tránh xa những điều hợp luật như vậy." thế nhưng Tỳ Khưu Kapila cũng đã không ghi nhận những lời nói của Trưởng Lão Sāgata. Trưởng Lão với sự mệt nhọc đã giáo giới hai ba lần, nhưng vẫn không nắm bắt những lời giáo giới ấy, nên biết rằng "Người này không làm theo lời giáo giới của ta." Nên bỏ đi sau khi nói rằng: "Này Hiền Giả! Với những điều đó, Hiền Giả sẽ biết được Nghiệp của mình." Từ đó về sau, những vị Tỳ Khưu có hạnh kiểm tốt khác cũng đã rời bỏ Tỳ Khưu Kapila.

Tỳ Khưu Kapila trở thành một người ác hạnh, trong khi sinh hoạt với hội chúng tùy tùng ác hạnh, vào một ngày nọ, tại nơi tiến hành làm lễ Bố Tát dành cho Chư Tăng, vị ấy đã suy nghĩ rằng: "Ta sẽ tụng đọc lại Giới Bổn." nên đã mang theo cái quạt và ngồi trên Pháp Tòa hỏi rằng: "Này Chư Hiền Giả! Chư Tỳ Khưu đã hội họp tại nơi này là có sự tụng đọc Giới Bổn phải chăng?" sau khi nhìn thấy Chư Tỳ Khưu im lặng nên nghĩ rằng: "Có ý nghĩa gì với sự trả lời của vị nào kia chứ?" nên đã nói: "Này Chư Hiền Giả! Không có Pháp và chẳng có Luật gì cả, không có chút ý nghĩa gì với việc nghe hay không nghe trùng tuyên Giới Bổn cả." và rời khỏi chỗ ngồi. Tỳ Khưu Kapila đã làm cho Giáo Pháp bao gồm tất cả những Pháp Môn của Đức Thế

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tôn Kassapa thối giảm và trì trệ như vậy. Cũng vào chính ngày hôm đó, Trưởng Lão Sāgata đã Viên Tịch Niết Bàn. Tỳ Khưu Kapila sau khi chấm dứt tuổi thọ đã sanh vào Đại Địa Ngục Avīci. Riêng người mẹ và người em gái của Tỳ Khưu Kapila, vì đã chịu ảnh hưởng những quan điểm tà kiến của vị ấy, cũng đã phỉ báng mắng nhiếc Chư Tỳ Khưu có hạnh kiểm tốt, nên cũng đã sanh vào tại nơi đó *(Đại Địa Ngục Avīci)*.

Vào thời bấy giờ, có năm trăm người sau khi cướp bóc những ngôi nhà trong các ngôi làng, đã sinh sống bằng nghề trộm cướp, trong khi chạy khỏi sự bám đuổi của những người trong Kinh Thành, đã đi vào một cánh rừng, tại nơi đó trong khi không tìm kiếm được bất kỳ nơi ẩn nấp nào, đã nhìn thấy một vị Tỳ Khưu nọ, vốn là một người ẩn cư trong rừng, sau khi đảnh lễ, đã nói rằng: "Bạch Ngài! Xin hãy cho chúng con chỗ ẩn nấp." Trưởng Lão đã dạy rằng: "Không có chỗ ẩn nấp nào dành cho các con như là Giới cả, tất cả các con hãy thọ trì ngũ giới đi." Tất cả những người này, sau khi đã chấp nhận bằng cách đáp rằng: "Lành thay!", đã thọ trì những học giới. Thế rồi Trưởng Lão đã giáo hóa đến những vị này rằng: "Giờ đây, các con là những người có giới hạnh, cho dù có liên quan đến sinh mạng, các con cũng cần phải không vượt qua

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

giới hạn của học giới, sự hãm hại trong ý tưởng cũng cần phải không thực hiện." Mọi người đã thọ nhận bằng cách nói rằng: "Lành thay!" Thế rồi, những người trong Kinh Thành, cũng đã đi đến nơi đó, trong khi truy tìm khắp tất cả mọi nơi, đã trông thấy những tên trộm cướp nọ, và tước đoạt sinh mạng của tất cả những người đó. Những người này sau khi chết đi, đã sanh về Thiên Giới, người cầm đầu đảng cướp trở thành vị Thiên Tử cầm đầu.

Những vị này tái sanh luân chuyển thuận nghịch tại Thiên Giới trong suốt khoảng giữa thời gian của một vị Phật, đến thời kỳ của Đức Phật hiện tại, đã được tái sanh vào trong năm trăm gia tộc, tại một làng chài lưới ngay cổng Kinh Thành Sāvatthi. Vị Thiên Tử trưởng nhóm, tái sanh vào trong nhà của người dân chài trưởng nhóm, những người còn lại, sanh vào các gia đình còn lại. Trong cùng một ngày, tất cả mọi người đều tái sanh và rời khỏi lòng của những người mẹ như vậy. Người dân chài trưởng nhóm đã ra lệnh tìm kiếm rằng: "Trong ngày hôm nay, có đứa trẻ nào đã được sanh ra trong ngôi làng này không nhỉ?" Sau khi biết được sự ra đời của những đứa trẻ này, đã cho mang tiền cấp dưỡng tất cả, với suy nghĩ rằng: "Tất cả những đứa trẻ này sẽ trở thành bạn của con trai ta." Tất cả những đưa trẻ này đã trở thành những

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người bạn, là những người bạn cùng đồng hành trong các cuộc chơi, đến khi trưởng thành. Và đối với con trai của người dân chài trưởng nhóm đã là người có danh tiếng, uy quyền và là người cầm đầu của tất cả những đứa trẻ đó.

Nói về Tỳ Khưu Kapila, sau khi bị thiêu đốt trong địa ngục trong suốt khoảng giữa thời gian của một vị Phật, do Quả Dị Thục còn dư xót, nên vào lúc bấy giờ đã tái sanh làm một con cá màu vàng óng, miệng vô cùng hôi thối tại bờ sông Aciravatī. Thế rồi vào một ngày nọ, những người bạn đó đã nói với nhau rằng: "Chúng ta sẽ bắt cá." Nên sau khi cầm lấy những chiếc lưới đã thảy xuống dòng sông. Thế là con cá vàng đó đã bơi vào bên trong chiếc lưới của những thanh niên này. Sau khi nhìn thấy con cá vàng đó, tất cả những người dân sống trong ngôi làng chài cá, đã reo lớn lên rằng: "Này! Những người con trai đã bắt được một con cá vàng óng, lần đầu tiên đã bắt được con cá như vậy, giờ đây Đức Vua sẽ ban thưởng nhiều tài sản đến cho các con." Thế rồi, sau khi thảy con cá lên một chiếc thuyền, những người bạn đó đã bước vào con thuyền, đi đến diện kiến Đức Vua. Đức Vua sau khi nhìn thấy con cá vàng, đã hỏi rằng: "Cái gì vậy?" đã được đáp rằng: "Tâu Đại Vương! Là con cá." Đức Vua sau khi nhìn thấy con

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cá vàng óng, đã suy nghĩ rằng: "Bậc Đạo Sư sẽ biết được nguyên nhân vàng óng ánh của nó." nên đã ra lệnh mang theo con cá, rồi đã đi đến diện kiến Đức Thế Tôn. Ngay vào lúc con cá mở cái miệng ra, trọn cả Jetavana đã bốc mùi hôi thối nồng nặc. Đức Vua đã bạch hỏi Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài! Tại sao con cá sanh ra có màu vàng óng? Tại sao mùi hôi thối phát ra từ miệng của nó?"

"Này Đại Vương! Con cá này vốn là Tỳ Khưu tên là Kapila trong Kinh điển của Đức Thế Tôn Kassapa, vốn là người đa văn, và có được hội chúng tùy tùng đông đảo, nên đã bị chinh phục bởi lợi lộc và ái dục, là người đã mắng nhiếc và chưởi rủa đối với những người không nắm lấy lời nói của chính mình, và chính vị ấy đã làm cho Giáo Pháp của Đức Thế Tôn bị thối giảm, trì trệ, vị ấy đã sanh vào địa ngục Avīci do chính những nghiệp đó, với quả dị thục còn dư sót, giờ đây đã sanh làm con cá này. Thế nhưng, vị ấy trong suốt một thời gian dài, đã học thuộc lòng Phật Ngôn, đã nói về những Ân Đức của Đức Phật, với kết quả đó vị ấy đã được thành tựu màu sắc vàng óng ánh này. Do mắng nhiếc, chưởi rủa Chư Tỳ Khưu, nên mùi hôi thối đã phát ra từ miệng của vị ấy." "Này Đại Vương! Ta sẽ khiến nó nói lên điều này!" "Bạch Ngài! Xin hãy khiến nó nói!" Thế là Bậc Đạo Sư đã hỏi con cá đó

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rằng: "Ngươi là Kapila?" "Thưa vâng! Bạch Ngài! Con là Kapila." "Ngươi từ đâu đến?" "Bạch Ngài! Từ Đại Địa Ngục Avīci." "Anh trai trưởng của ngươi là Sāgata đã đi đâu rồi?" "Bạch Ngài! Đã Viên Tịch Niết Bàn." "Người mẹ là Sādhinī của ngươi ở đâu?" "Bạch Ngài! Đã tái sanh vào trong Đại Địa Ngục." "Người em gái út của ngươi là Tāpanā ở đâu?" "Bạch Ngài! Đã tái sanh vào trong Đại Địa Ngục." "Giờ đây, ngươi sẽ đi đâu?", đã được trả lời rằng: "Bạch Ngài! Chính Đại Địa Ngục Avīci." Do ray rức và bị chinh phục bởi sự ăn năn hối hận, nên đã đập đầu vào mạn thuyền, ngay lập tức đã chết đi và sanh vào trong địa ngục. Đại chúng đã có sự kinh cảm đến nỗi lông tóc dựng ngược.

Thế rồi, Đức Thế Tôn, ngay tại khoảnh khắc ấy, sau khi quan sát những hạnh kiểm khác nhau của hội chúng đã tụ hội tại nơi đó, nên thuyết pháp vừa đúng theo khoảnh khắc ấy, Ngài đã dạy rằng: "Thực hành Pháp và Thực hành Phạm Hạnh, đã được nói rằng những điều đó là tài sản tối thượng." sau khi thuyết giảng **Kinh Kapila** trong Kinh Tập Suttanipāta *(Su.Ni.276)*, Ngài đã nói lên những kệ ngôn này:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

334. "Manujassa pamattacārino,
Taṇhā vaḍḍhati māluvā viya;
So plavatī hurā huraṃ,
Phalamicchaṃva vanasmi vānaro.

334. "Với những người sống phóng dật dễ duôi,
Ái phát triển như dây leo tăng trưởng.
Người ấy chuyển nơi này sang nơi khác,
Như khỉ kia thích hoa quả trong rừng."

335. "Yaṃ esā sahate jammī,
Taṇhā loke visattikā;
Sokā tassa pavaḍḍhanti,
Abhivaṭṭhaṃva bīraṇaṃ."

335. "Người nào đó, để đê hèn chinh phục,
Và khát khao những ái dục trong đời.
Nỗi sầu muộn của người đó nào vơi,
Như cỏ thơm trong trời mưa sanh trưởng."

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

336. "Yo cetaṃ sahate jammiṃ,
Taṇhaṃ loke duraccayaṃ;
Sokā tamhā papatanti,
Udabinduva pokkharā."

336. "Ai điều này, để đê hèn chinh phục,
Khó vượt qua là Ái Dục trong đời.
Nỗi muộn sầu của người đó dần vơi,
Như giọt nước trên lá sen tan biến."

337. "Taṃ vo vadāmi bhaddaṃ vo,
Yāvantettha samāgatā;
Taṇhāya mūlaṃ khaṇatha,
Usīratthova bīraṇaṃ;
Mā vo naḷaṃva sotova,
Māro bhañji punappuna"nti.

337. "Nói điều này, mong các con bình an,
Từ nhiều nơi các con tụ hội lại.
Hãy đào xới tận gốc rễ Tham Ái,
Như khi cần, rễ cỏ Bīraṇa.
Các con đừng, như dòng nước với cỏ lau,
Để Ma Ác phá lần này lần khác."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ở đây, gọi là **"Những người sống buông lung phóng dật"** tức là đối với những người sống buông lung phóng dật, với sự dễ duôi có dấu hiệu là từ bỏ đi sự ghi nhớ, những người đó không có sự tăng trưởng trong Thiền Chỉ, Thiền Quán và đối với Đạo Quả. Giống như những cây chùm gửi, dây leo tăng trưởng đã quấn lấy, đã siết chặt những cội cây và hủy diệt cội cây đó như thế nào, cũng như vậy, đối với việc đang khởi sanh một cách lặp đi lặp lại do nương vào sáu môn của người ấy, Ái sẽ được tăng trưởng. Gọi là **"Người ấy luân chuyển từ nơi này sang nơi khác"** tức là người đó là một người sống với Ái Dục, nên chạy đi và trôi nổi từ sanh hữu này sang sanh hữu khác. Giống như cái gì? **Giống con Khỉ thích những loại trái cây trong rừng**, giống như trong khi mong mỏi những loại trái cây, con khỉ liền chạy nhảy trong cánh rừng, nắm bắt những cành cây này đến cành cây khác, sau khi thả cành cây đó ra thì lại nắm bắt lấy cành khác, sau khi thả ra đối với cành cây này, mới nắm bắt cành cây khác, nên khi được nói rằng "Sau khi không nhận được những cành cây, nó sẽ ngồi yên." Nó không chấp nhận. Cũng như vậy, một người sống với Ái Dục, trong lúc chạy từ nơi này sang nơi khác, khi được nói rằng: "Sau khi không nhận được đối tượng cảnh,

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đã đạt đến việc không tồn tại với Ái Dục." người đó cũng không chấp nhận.

Gọi là **"Người nào"** tức là đối với người nào Ái Dục diễn tiến qua sáu môn được gọi là khát ái với sự bám chắc, bám dính vào đối với các cảnh sắc vốn được xem là vật thực độc, hoa độc, quả độc và vật dụng độc đáng khinh bỉ và tội lỗi thắng phục. Giống như vào lúc trời mưa lặp đi lặp lại trong mùa mưa, cỏ thơm Bīraṇa tăng trưởng như thế nào, nghĩa là người đó hằng tăng trưởng phát triển nỗi sầu muộn, trong nguồn gốc căn cội của sự tái sanh luân hồi giống như vậy.

Gọi là **"Khó vượt qua"** tức là người đó với sự khó khăn dứt bỏ, vượt qua những cách đã nói như vậy, rồi chiến thắng chế ngự Ái Dục vốn khó vượt qua, những người đó thả rơi xuống những sầu muộn là căn cội của sự tái sanh luân hồi. Giống như những giọt nước không trụ được, rơi xuống từ những hoa sen và lá sen, nghĩa là những người đó cũng không trụ lại (đối với căn cội của sự tái sanh luân hồi) giống như vậy.

Gọi là **"Ta nói điều đó cho các con"** tức là chính vì thế ta nói những lý do đó cho các con. Gọi là **"Mong các con được an lành"** tức là các con hãy có sự may mắn, nghĩa là không đi đến sự hủy hoại giống như Kapila. Gọi là **"Gốc rễ"** tức là

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hãy đào xới tận gốc rễ đối với Ái Dục diễn tiến qua sáu môn đó bằng A La Hán Trí Đạo. Giống như điều gì?" **Giống như khi cần rễ của cây cỏ ngọt Bīraṇa**, giống như một người cần dùng với các loại rễ cỏ thơm đào tận gốc cây cỏ ngọt Bīraṇa bằng cái cuốc lớn, nghĩa là cũng như vậy hãy đào tận gốc rễ đối với Ái Dục đó. Gọi là **"Các con đừng nên giống như dòng nước với những cây lau sậy, các con đừng để Ma Vương phá hoại hết lần này đến lần khác"** nghĩa là các con đừng để Phiền Não Ma, Tử Thần Ma, Thiên Tử Ma phá hoại hết lần này đến lần khác, giống như nước sông chảy mạnh cuốn trôi những cây cỏ lau đã sanh, trôi xuống dòng nước sông vậy.

Chấm dứt thời Pháp, năm trăm người con trai làng chài cá sau khi trải qua những sự kinh cảm, trong khi đang mong cầu những hành động để chấm dứt khổ đau, đã xuất gia hầu cận Bậc Đạo Sư, không bao lâu sau đã tận diệt khổ đau, đã đồng thọ hưởng với sự thọ hưởng trong Pháp, với sự vui thích trong Thiền và an trú trong sự bất động cùng với Bậc Đạo Sư.

CÂU CHUYỆN THỨ NHẤT
VỀ CON CÁ KAPILA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

2. Sūkarapotikāvatthu

Yathāpi mūleti imaṃ dhammadesanaṃ satthā veḷuvane viharanto gūthasūkarapotikaṃ ārabbha kathesi.

Ekasmiṃ kira samaye satthā rājagahaṃ piṇḍāya pavisanto ekaṃ sūkarapotikaṃ disvā sitaṃ pātvākāsi. Tassa sitaṃ karontassa mukhavivaraniggataṃ dantobhāsamaṇḍalaṃ disvā ānandatthero "ko nu kho, bhante, hetu sitassa pātukammāyā"ti sitakāraṇaṃ pucchi. Atha naṃ satthā āha – "passasetaṃ, ānanda, sūkarapotika"nti? "Āma, bhante"ti. Esā kakusandhassa bhagavato sāsane ekāya āsanasālāya sāmantā kukkuṭī ahosi. Sā ekassa yogāvacarassa vipassanākammaṭṭhānaṃ sajjhāyantassa dhammaghosaṃ sutvā tato cutā rājakule nibbattitvā ubbarī nāma rājadhītā ahosi. Sā aparabhāge sarīravalañjaṭṭhānaṃ paviṭṭhā puḷavakarāsiṃ disvā tattha puḷavakasaññaṃ uppādetvā paṭhamaṃ jhānaṃ paṭilabhi. Sā tattha yāvatāyukaṃ ṭhatvā tato cutā brahmaloke nibbatti. Tato

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cavitvā puna gativasena ālulamānā idāni sūkarayoniyaṃ nibbatti, idaṃ kāraṇaṃ disvā mayā sitaṃ pātukatanti. Taṃ sutvā ānandattherappamukhā bhikkhū mahantaṃ saṃvegaṃ paṭilabhiṃsu. Satthā tesaṃ saṃvegaṃ uppādetvā bhavataṇhāya ādīnavaṃ pakāsento antaravīthiyaṃ ṭhitakova imā gāthā abhāsi –

338. "Yathāpi mūle anupaddave daḷhe,
Chinnopi rukkho punareva rūhati;
Evampi taṇhānusaye anūhate,
Nibbattatī dukkhamidaṃ punappunaṃ.

339. "Yassa chattiṃsati sotā,
Manāpasavanā bhusā;
Mahāvahanti duddiṭṭhiṃ,
Saṅkappā rāganissitā.

340. "Savanti sabbadhi sotā,
Latā uppajja tiṭṭhati;
Tañca disvā lataṃ jātaṃ,
Mūlaṃ paññāya chindatha.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

341. "Saritāni sinehitāni ca,
Somanassāni honti jantuno;
Te sātasitā sukhesino,
Te ve jātijarūpagā narā.

342. "Tasiṇāya purakkhatā pajā,
Parisappanti sasova bandhito;
Saṃyojanasaṅgasattakā,
Dukkhamupenti punappunaṃ cirāya.

343. "Tasiṇāya purakkhatā pajā,
Parisappanti sasova bandhito;
Tasmā tasiṇaṃ vinodaye,
Ākaṅkhanta virāgamattano"ti.

Tattha mūleti yassa rukkhassa catūsu disāsu catudhā heṭṭhā ca ujukameva gate pañcavidhamūle chedanaphālanapācanavijjhanādīnaṃ kenaci upaddavena anupaddave thirapattatāya daḷhe so rukkho uparicchinnopi sākhānaṃ vasena punadeva rūhati, evameva chadvārikāya taṇhāya anusaye arahattamaggañāṇena

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

anuhate asamucchinne tasmiṃ tasmiṃ bhave jātiādibhedaṃ idaṃ dukkhaṃ punappunaṃ nibbattatiyevāti attho.

Yassāti yassa puggalassa "iti ajjhattikassūpādāya aṭṭhārasa taṇhāvicaritāni bāhirassūpādāya aṭṭhārasa taṇhāvicaritānī"ti imesaṃ taṇhāvicaritānaṃ vasena chattiṃsatiyā sotehi samannāgatā manāpesu rūpādīsu āsavati pavattatīti manāpasavanā taṇhā bhusā balavatī hoti, taṃ puggalaṃ vipannañāṇatāya duddiṭṭhiṃ punappunaṃ uppajjanato mahantabhāvena mahā hutvā jhānaṃ vā vipassanaṃ vā anissāya rāganissitā saṅkappā vahantīti attho.

Savanti sabbadhi sotāti ime taṇhāsotā cakkhudvārādīnaṃ vasena sabbesu rūpādīsu ārammaṇesu savanato, sabbāpi rūpataṇhā...pe... dhammataṇhāti sabbabhavesu vā savanato sabbadhi savanti nāma. Latāti paliveṭhanaṭṭhena saṃsibbanaṭṭhena ca latā viyāti latā. Uppajja tiṭṭhatīti chahi dvārehi uppajjitvā rūpādīsu ārammaṇesu tiṭṭhati. Tañca disvāti taṃ pana taṇhālataṃ "etthesā

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

taṇhā uppajjamānā uppajjatī"ti jātaṭṭhānavasena disvā. Paññāyāti satthena vane jātaṃ lataṃ viya maggapaññāya mūle chindathāti attho.

Saritānīti anusaṭāni payātāni. Sinehitānīti cīvarādīsu pavattasinehavasena sinehitāni ca, taṇhāsinehamakkhitānīti attho. Somanassānīti taṇhāvasikassa jantuno evarūpāni somanassāni bhavanti. Te sātasitāti te taṇhāvasikā puggalā sātanissitā sukhanissitā ca hutvā sukhesino sukhapariyesino bhavanti. Te veti ye evarūpā narā, te jātijarābyādhimaraṇāni upagacchantiyevāti jātijarūpagā nāma honti. Pajāti ime sattā tāsakaraṇena tasiṇāti saṅkhyaṃ gatāya taṇhāya purakkhatā parivāritā hutvā.

Bandhitoti luddena arañña baddho saso viya parisappanti bhāyanti. Saṃyojanasaṅgasattakāti dasavidhena saṃyojanasaṅgena ceva sattavidhena rāgasaṅgādinā ca sattā baddhā tasmiṃ vā laggā hutvā. Cirāyāti ciraṃ dīghamaddhānaṃ punappunaṃ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

jātiādikaṃ dukkhaṃ upagacchantīti attho. Tasmāti yasmā tasiṇāya purakkhatā paliveṭhitā sattā, tasmā attano virāgaṃ rāgādivigamaṃ nibbānaṃ patthento ākaṅkamāno bhikkhu arahattamaggenetaṃ tasiṇaṃ vinodaye panuditvā nīharitvā chaḍḍeyyāti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsu.

Sāpi kho sūkarapotikā tato cavitvā suvaṇṇabhūmiyaṃ rājakule nibbatti, tato cutā bārāṇasiyaṃ, tato cutā suppārakapaṭṭane assavāṇijagehe nibbatti, tato cutā kāvīrapaṭṭane nāvikassa gehe nibbatti, tato cutā anurādhapure issarakulagehe nibbatti, tato cutā tasseva dakkhiṇadisāya bhokkantagāme sumanassa nāma kuṭumbikassa dhītā nāmena sumanā eva hutvā nibbatti. Athassā pitā tasmiṃ gāme chaḍḍite dīghavāpiraṭṭhaṃ gantvā mahāmunigāme nāma vasi. Tattha naṃ duṭṭhagāmaṇiraññño amacco lakuṇḍakaatimbaro nāma kenacideva karaṇīyena gato disvā mahantaṃ maṅgalaṃ katvā ādāya mahāpuṇṇagāmaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gato. Atha naṃ koṭipabbatamahāvihāravāsī mahāanuruddhatthero nāma tattha piṇḍāya caritvā tassā gehadvāre ṭhito disvā bhikkhūhi saddhiṃ kathesi, "āvuso, sūkarapotikā nāma lakuṇḍakaatimbaramahāmattassa bhariyabhāvaṃ pattā, aho acchariya"nti. Sā taṃ kathaṃ sutvā atītabhave ugghāṭetvā jātissarañāṇaṃ paṭilabhi. Taṅkhaṇaññeva uppannasaṃvegā sāmikaṃ yācitvā mahantena issariyena pañcabalakattherīnaṃ santike pabbajitvā tissamahāvihāre mahāsatipaṭṭhānasuttakathaṃ sutvā sotāpattiphale patiṭṭhahi. Pacchā damiḷamaddane kate ñātīnaṃ vasanaṭṭhānaṃ bhokkantagāmameva gantvā tattha vasantī kallamahāvihāre āsīvisopamasuttantaṃ sutvā arahattaṃ pāpuṇi.

Sā parinibbānadivase bhikkhubhikkhunīhi pucchitā bhikkhunisaṅghassa sabbaṃ imaṃ pavattiṃ nirantaraṃ kathetvā sannipatitassa bhikkhusaṅghassa majjhe

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

maṇḍalārāmavāsinā dhammapadabhāṇakamahātissattherena saddhiṃ saṃsanditvā "ahaṃ pubbe manussayoniyaṃ nibbattitvā tato cutā kukkuṭī hutvā tattha senassa santikā sīsacchedaṃ patvā rājagahe nibbattā, paribbājikāsu pabbajitvā paṭhamajjhānabhūmiyaṃ nibbattitvā tato cutā seṭṭhikule nibbattā nacirasseva cavitvā sūkarayoniṃ gantvā tato cutā suvaṇṇabhūmiṃ, tato cutā bārāṇasiṃ, tato cutā suppārakapaṭṭanaṃ, tato cutā kāvīrapaṭṭanaṃ, tato cutā anurādhapuraṃ, tato cutā bhokkantagāma"nti evaṃ samavisame terasa attabhāve patvā "idāni ukkaṇṭhitvā pabbajitvā arahattaṃ pattā, sabbepi appamādena sampādethā"ti vatvā catasso parisā saṃvejetvā parinibbāyīti.

Sūkarapotikāvatthu dutiyaṃ.

TỪ VỰNG:

Ekasmiṃ kira samaye satthā rājagahaṃ piṇḍāya pavisanto ekaṃ sūkarapotikaṃ disvā sitaṃ pātvākāsi: Tương truyền, vào một thuở nọ, Bậc Đạo Sư trong

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khi đi khất thực trong Kinh Thành Rājagaha, sau khi nhìn thấy một con heo còn tơ, đã chúm chím cười.

Tassa sitaṃ karontassa mukhavivaraniggataṃ dantobhāsamaṇḍalaṃ disvā ānandatthero "ko nu kho, bhante, hetu sitassa pātukammāyā"ti sitakāraṇaṃ pucchi: Trưởng Lão Ānanda, sau khi trông thấy vầng ánh sáng từ răng phát ra khi hé miệng chúm chím cười của Ngài, nên đã bạch hỏi nguyên nhân của nụ cười đó rằng: "Bạch Ngài! Với biểu hiện của nụ cười đó có nguyên nhân gì không ạ?"

Atha naṃ satthā āha "passasetaṃ, ānanda, sūkarapotika"nti?: Thế là Bậc Đạo Sư đã nói với Tôn Giả Ānanda rằng: "Này Ānanda! Con có thấy con heo tơ kia không?"

Esā kakusandhassa bhagavato sāsane ekāya āsanasālāya sāmantā kukkuṭī ahosi: Vào thời kỳ Giáo Pháp của Đức Thế Tôn Kakusandha, nó là một con gà mái, sống gần một ngôi giảng đường

Sā ekassa yogāvacarassa vipassanākammaṭṭhānaṃ sajjhāyantassa dhammaghosaṃ sutvā: Nó đã nghe được Pháp

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Âm từ một vị Hành Giả, đã học thuộc lòng về Đề Mục Nghiệp Xứ Vipassanā.

Tato cutā rājakule nibbattitvā ubbarī nāma rājadhītā ahosi: sau khi chết đi đã sanh vào Hoàng Cung là con gái của Đức Vua có tên gọi là Ubbarī.

Sā aparabhāge sarīravalañjaṭṭhānaṃ paviṭṭhā puḷavakarāsiṃ disvā tattha puḷavakasaññaṃ uppādetvā paṭhamaṃ jhānaṃ paṭilabhi: Một thời gian sau đó, sau khi công chúa Ubbarī đi vào trong khu vực nhà vệ sinh, đã nhìn thấy một đống giòi bọ, tại nơi đó, đã làm cho phát sanh những tư tưởng về bất tịnh, đã chứng đắc được Sơ Thiền.

Sā tattha yāvatāyukaṃ ṭhatvā tato cutā brahmaloke nibbatti: rồi công chúa Ubbarī đã an trụ cho đến suốt đời tại nơi đó, sau khi chết đi đã sanh về Phạm Thiên Giới.

Tato cavitvā puna gativasena ālulamānā idāni sūkarayoniyaṃ nibbatti, idaṃ kāraṇaṃ disvā mayā sitaṃ pātukatanti: Sau khi rớt xuống từ Phạm Thiên Giới, trong khi bị hoảng loạn do sự tái sanh, giờ đây đã sanh làm con heo, sau khi nhìn thấy những nguyên nhân này, ta đã mỉm cười.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Taṃ sutvā ānandattherappamukhā bhikkhū mahantaṃ saṃvegaṃ paṭilabhiṃsu: Sau khi nghe được chuyện này, Chư Tỳ Khưu đang ở phía trước mặt của Trưởng Lão Ānanda đã sanh khởi sự kinh cảm mạnh mẽ.

Satthā tesaṃ saṃvegaṃ uppādetvā bhavataṇhāya ādīnavaṃ pakāsento antaravīthiyaṃ ṭhitakova imā gāthā abhāsi: Bậc Đạo Sư sau khi làm phát sanh sự kinh cảm từ nơi những Vị Tỳ Khưu đó, trong khi làm cho hiểu biết thêm về những bất lợi của Hữu Ái, ngay khi đang đứng giữa đường, Ngài đã nói lên những kệ ngôn này.

Yathāpi mūle anupaddave daḷhe, chinnopi rukkho punareva rūhati: Giống như rễ cây không bị tổn hại và chắc khỏe, cho dù cây bị đốn vẫn mọc lên.

Evampi taṇhānusaye anūhate, nibbattatī dukkhamidaṃ punappunaṃ: Cũng như thế, không chặt Ái Tùy Miên, đau khổ sanh lên hết lần này đến lần khác.

Yassa chattiṃsati sotā, manāpasavanā bhusā: Đối với ai, ba mươi sáu dòng trôi chảy, cứ trôi theo rồi thỏa thích thật nhiều.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mahāvahanti duddiṭṭhiṃ, saṅkappā rāganissitā: Những người Ác Kiến bị cuốn trôi mạnh mẽ, do suy xét nuông chiều vào những khát ái.

Savanti sabbadhi sotā, latā uppajja tiṭṭhati: Các dòng chảy trôi đi khắp mọi nơi, những dây leo sanh ra rồi vươn mãi.

Taṅca disvā lataṃ jātaṃ, mūlaṃ paññāya chindatha: Sau khi thấy dây leo vừa sanh ấy, hãy chặt gốc rễ bằng Trí Tuệ.

Saritāni sinehitāni ca, somanassāni honti jantuno: Các sự yêu thương cứ mãi cuộn trôi theo, với những chúng sanh, hiện hữu theo sự hỷ lạc.

Te sātasitā sukhesino, te ve jātijarūpagā narā: Những người nào với khoan khoái và mong cầu an lạc, những người đó thường đi đến sanh già.

Tasiṇāya purakkhatā pajā, parisappanti sasova bandhito: Như chúng sanh thường đặt những ái tham phía trước, rồi thường bò quanh, như thỏ rừng bị trói.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Saṃyojanasaṅgasattakā, dukkhamupenti punappunaṃ cirāya: Những sự vướng mắc trong các phược triền trói buộc, lần lượt đi đến khổ đau trong thời gian dài.

Tasmā tasiṇaṃ vinodaye, Ākaṅkhanta virāgamattano: Chính vì thế, vị Tỳ Khưu lúc cầu mong đoạn tận ái, chính mình hãy diệt tham ái.

Assa rukkhassa catūsu disāsu catudhā heṭṭhā ca ujukameva gate pañcavidhamūle: Chẳng hạn như có một cây nào đó, rễ được chia làm năm phần, bốn phần tỏa ra bốn phương và một phần đâm thẳng xuống lòng đất.

Chedanaphālanapācanavijjhanādīnaṃ kenaci upaddavena anupaddave: Không có sự nguy hại với bất kỳ sự nguy hại nào chẳng hạn như là chém đứt, chẻ ra, hơ đốt hay đâm thủng.

hirapattatāya daḷhe so rukkho uparicchinnopi sākhānaṃ vasena punadeva rūhati: Cây ấy cho dù có bị chặt đi phần phía trên nhưng vẫn mạnh mẽ và chắc chắn, những cành cây sẽ mọc lên trở lại.

Evameva chadvārikāya taṇhāya anusaye arahattamaggañāṇena anuhate asamucchinne tasmiṃ tasmiṃ bhave

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

jātiādibhedaṃ idaṃ dukkhaṃ punappunaṃ nibbattatiyevāti attho: Cũng như vậy nếu không chặt đứt, không sát hại Ái Tùy Miên thông qua sáu môn, bằng A La Hán Đạo Tuệ, sự khổ đau này, được chia ra như sanh già chẳng hạn trong các sanh hữu khác nhau, còn được sanh lên hết lần này đến lần khác.

Yassa puggalassa "iti ajjhattikassūpādāya aṭṭhārasa taṇhāvicaritāni bāhirassūpādāya aṭṭhārasa taṇhāvicaritānī"ti: Với những người nào suy nghĩ rằng: "Điều này gồm mười tám ái thuộc về nội phần và mười tám ái thuộc về ngoại phần".

Imesaṃ taṇhāvicaritānaṃ vasena chattiṃsatiyā sotehi samannāgatā manāpesu rūpādīsu āsavati pavattatīti manāpasavanā taṇhā bhusā balavatī hoti: Ba mươi sáu dòng nước do nương vào những ái này, hội đủ sự trôi chảy và diễn tiến chẳng hạn như trong cảnh sắc với sự vừa lòng thỏa thích nhiều ái trôi chảy với sự thỏa thích vừa lòng thì trở nên có một sức mạnh ghê gớm.

Taṃ puggalaṃ vipannañāṇatāya duddiṭṭhiṃ punappunaṃ uppajjanato mahantabhāvena mahā hutvā jhānaṃ vā vipassanaṃ vā anissāya rāganissitā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

saṅkappā vahantīti attho: Người đó với việc lặp đi lặp lại sự sanh khởi những ác kiến do nương vào sự hiểu biết sai lầm trở nên quá nhiều, và với sự trở nên quá nhiều như thế những tư duy khi phát sanh lên, lại nương vào Tham Ái mà không nương vào Thiền Chỉ hay Thiền Quán gì cả.

Ime taṇhāsotā cakkhudvārādīnaṃ vasena sabbesu rūpādīsu ārammaṇesu savanato, sabbāpi rūpataṇhā... pe... dhammataṇhāti sabbabhavesu vā savanato sabbadhi savanti nāma: Những dòng ái này được xem là trôi đi khắp mọi nơi, với sự trôi đi trong tất cả các đối tượng cảnh chẳng hạn như cảnh sắc do nương vào nhãn môn, với sự trôi đi trong tất cả các sanh hữu như trong tất cả Sắc Ái...Pháp Ái.

Paliveṭhanaṭṭhena saṃsibbanaṭṭhena ca latā viyāti latā: Dây leo giống như sợi dây thừng của ái đối với các nơi bám víu và các nơi quấn vào nhau.

Chahi dvārehi uppajjitvā rūpādīsu ārammaṇesu tiṭṭhati: Sau khi đã sanh lên với sáu môn, đã an trụ trong các đối tượng cảnh như là cảnh sắc chẳng hạn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Taṃ pana taṇhālataṃ "etthesā taṇhā uppajjamānā uppajjatī"ti jātaṭṭhānavasena disvā: Sau khi nhìn thấy nơi mà dây leo ái sanh lên liền nghĩ rằng: "Chính tại nơi này, trong khi ái sanh lên thì điều này cũng sanh lên."

Satthena vane jātaṃ lataṃ viya maggapaññāya mūle chindathāti attho: Nghĩa là với Đạo Tuệ hãy chặt đứt đi những gốc rễ, giống như những dây leo đã sanh trong rừng bằng con dao vậy.

Anusaṭāni payātāni: Với sự lan theo phía sau, với sự đổ dồn về phía trước.

Cīvarādīsu pavattasinehavasena sinehitāni ca, taṇhāsinehamakkhitānīti attho: Với các sự khát khao thèm muốn, bằng năng lực của những sự thèm muốn khát khao vào y phục chẳng hạn, nghĩa là được thoa xức bằng những khát khao mong muốn trong Ái.

Taṇhāvasikassa jantuno evarūpāni somanassāni bhavanti: Đối với những chúng sanh bị ảnh hưởng bởi Ái, trở nên khoan khoái giống như vậy.

Te taṇhāvasikā puggalā sātanissitā sukhanissitā ca hutvā sukhesino sukhapariyesino bhavanti: Những người bị

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ảnh hưởng bởi Ái đó, đã trở nên sống dựa vào với sự khoan khoái, sống dựa vào với sự an lạc và trở nên sống an lạc nhờ vào sự tầm cầu kiếm tìm an lạc.

Ye evarūpā narā, te jātijarābyādhimaraṇāni upagacchantiyevāti jātijarūpagā nāma honti: Những chúng sanh nào giống như vậy, những chúng sanh ấy thường đi đến Sanh Già Bịnh và Chết hay còn gọi là đi đến Sanh Già.

Ime sattā tāsakaraṇena tasiṇāti saṅkhyaṃ gatāya taṇhāya purakkhatā parivāritā hutvā: Những chúng sanh này, sau khi đặt ái ở phía trước, rồi đã chạy theo ở phía sau, với sự chạy theo đó được gọi là sự thèm khát với sự bủa vây trong nỗi kinh sợ.

Luddena araññe baddho saso viya parisappanti bhāyanti: Giống như con thỏ bị cột chặt trong rừng bởi người thợ săn, bò quanh đây kinh hãi.

Dasavidhena saṃyojanasaṅgena ceva sattavidhena rāgasaṅgādinā ca sattā baddhā tasmiṃ vā laggā hutvā: Những chúng sanh bị dính mắc và cột chặt tại nơi ấy, chẳng hạn như với bảy phần trói buộc, chẳng hạn như sự dính

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mắc trong tham ái hoặc mười phần thuộc về những trói buộc của kiết sử phiền não.

Ciraṃ dīghamaddhānaṃ punappunaṃ jātiādikaṃ dukkhaṃ upagacchantīti attho: Nghĩa là việc đi đến khổ sanh chẳng hạn, lặp đi lặp lại dài lâu trong suốt một quãng đường dài.

Yasmā tasiṇāya purakkhatā paliveṭhitā sattā: Bởi vì những chúng sanh đã đặt sự thèm khát ở phía trước và đã bao quấn lại.

Tasmā attano virāgaṃ rāgādivigamaṃ nibbānaṃ patthento ākaṅkamāno bhikkhu: Chính vì thế, vị Tỳ Khưu trong khi ước muốn, trong lúc mong cầu giải thoát, ly tham, và từ bỏ những sự tham luyến của chính mình chẳng hạn.

Arahattamaggenetaṃ tasiṇaṃ vinodaye panuditvā nīharitvā chaḍḍeyyāti attho: Sau khi làm cho tiêu tan, sau khi loại trừ cần phải vứt bỏ đi sự vui vẻ thèm muốn này bằng Tâm A La Hán Đạo.

Sāpi kho sūkarapotikā tato cavitvā suvaṇṇabhūmiyaṃ rājakule nibbatti: Nói về con heo nái tơ, sau khi chết đi tại nơi đó, đã tái sanh về một gia tộc Hoàng Triều tại vùng đất Suvaṇṇa.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tato cutā bārāṇasiyaṃ: Sau đó chết đi tái sanh về Bārāṇasi.

Tato cutā suppārakapaṭṭane assavāṇijagehe nibbatti: Rồi sau khi chết đi tại đây, đã tái sanh vào trong một gia đình buôn ngựa tại hải cảng Suppāraka.

Tato cutā kāvīrapaṭṭane nāvikassa gehe nibbatti: Sau khi chết đi tái sanh vào một gia đình đóng tàu tại hải cảng Kāvīra.

Tato cutā anurādhapure issarakulagehe nibbatti: Rồi đã chết đi tại nơi đó tái sanh vào một gia đình danh gia vọng tộc tại Anurādhapura.

Tato cutā tasseva dakkhiṇadisāya bhokkantagāme sumanassa nāma kuṭumbikassa dhītā nāmena sumanā eva hutvā nibbatti: Sau khi chết đi tại nơi đó đã sanh làm con gái của một Tộc Trưởng tên là Sumana tại ngôi làng Bhokkanta thuộc vùng đất phía Nam và có tên gọi là Sumanā.

Athassā pitā tasmiṃ gāme chaḍḍite dīghavāpiraṭṭhaṃ gantvā mahāmunigāme nāma vasi: Thế rồi cha của nàng Sumanā sau khi rời bỏ ngôi làng ấy, đã đi đến Vương Quốc Dīghavāpi và đã sinh sống tại ngôi làng Mahāmuni

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tattha naṃ duṭṭhagāmaṇiraññño amacco lakuṇḍakaatimbaro nāma kenacideva karaṇīyena gato disvā: Rồi Quan Đại Thần của Đức Vua Duṭṭhagāmaṇi tên là Lakuṇḍaka Atimbara với nhiệm vụ nào đó đã đi đến nơi ấy, sau khi nhìn thấy nàng.

Mahantaṃ maṅgalaṃ katvā ādāya mahāpuṇṇagāmaṃ gato: Đã tổ chức đám cưới và mang theo về đến làng Mahāpuṇṇa.

Atha naṃ koṭipabbatamahāvihāravāsī mahāanuruddhatthero nāma tattha piṇḍāya caritvā: Thế rồi, Đại Trưởng Lão Anuruddha sống trong ngôi Đại Tự Koṭipabbata, đã đi trì bình khất thực tại nơi đó.

Tassā gehadvāre ṭhito disvā bhikkhūhi saddhiṃ kathesi, "āvuso, sūkarapotikā nāma lakuṇḍakaatimbaramahāmattassa bhariyabhāvaṃ pattā, aho acchariya"nti: Đã đứng trước cổng nhà của nàng Sumanā, sau khi nhìn thấy nàng, đã nói với Chư Tỳ Khưu rằng: "Này Chư Hiền Giả! Con heo nái tơ đã trở thành vợ của Quan Đại Thần Lakuṇḍaka Atimbara. Ôi! Thật là phi thường."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sā taṃ kathaṃ sutvā atītabhave ugghāṭetvā jātissarañāṇaṃ paṭilabhi: Sau khi nghe được câu chuyện như vậy, nàng Sumanā sau khi mở ra các sanh hữu trong quá khứ, đã đắc được Túc Mạng Trí.

Taṅkhaṇaññeva uppannasaṃvegā sāmikaṃ yācitvā mahantena issariyena pañcabalakattherīnaṃ santike pabbajitvā: Chính ngay vào khoảnh khắc ấy, đã phát sanh sự kinh cảm, sau khi khẩn cầu người chồng, đã được xuất gia với Trưởng Lão Ni Pañcabalakā với những quyền uy vĩ đại.

Tissamahāvihāre mahāsatipaṭṭhānasuttakathaṃ sutvā sotāpattiphale patiṭṭhahi: Đã nghe được bài kinh Mahāsatipaṭṭhāna tại ngôi Đại Tự Tissa, đã chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn.

Pacchā damiḷamaddane kate ñātīnaṃ vasanaṭṭhānaṃ bhokkantagāmameva gantvā: Về sau này, xứ sở Damiḷa đã bị tàn phá, nên Tỳ Khưu Ni Sumanā đã trở về ngôi làng Bhokkanta, vốn là nơi cư ngụ của thân quyến.

Tattha vasantī kallamahāvihāre āsīvisopamasuttantaṃ sutvā arahattaṃ pāpuṇi: Trong khi cư ngụ tại nơi đó, sau khi nghe

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bài kinh Āsīvisopama tại ngôi Đại Tự Kalla, đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán.

Sā parinibbānadivase bhikkhubhikkhunīhi pucchitā bhikkhunisaṅghassa sabbaṃ imaṃ pavattiṃ nirantaraṃ kathetvā: Vào ngày Viên Tịch Niết Bàn, sau khi được vấn hỏi bởi Chư Tỳ Khưu và Chư Tỳ Khưu Ni, Tỳ Khưu Ni Sumanā đã thuật lại liên tục không gián đoạn tất cả những chuyện đã xảy ra đến hội chúng Tỳ Khưu Ni.

Sannipatitassa bhikkhusaṅghassa majjhe maṇḍalārāmavāsinā dhammapadabhāṇakamahātissattherena saddhiṃ saṃsanditvā: Rồi giữa nơi tụ hội của hội chúng Tỳ Khưu Tăng, sau khi đã đồng ý với Trưởng Lão Mahā Tissa, trú tại chùa Maṇḍala, vốn là người thường xuyên tụng đọc về Pháp Cú.

Evaṃ samavisame terasa attabhāve patvā "idāni ukkaṇṭhitvā pabbajitvā arahattaṃ pattā, sabbepi appamādena sampādethā"ti vatvā: Sau khi thuật lại mười ba sanh hữu của chính mình với sự tương thích và không tương thích như vậy, đã nói rằng: "Giờ đây, sau khi trải qua nhiều khổ đau, con đã xuất gia và đã chứng đạt Quả Vị A La Hán, các Ngài hãy cố gắng với tất cả sự cẩn thận."

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Catasso parisā saṃvejetvā parinibbāyīti: Sau khi làm cho tứ chúng kinh cảm, Tỳ Khưu Ni Sumanā đã Viên Tịch Niết Bàn.

DỊCH NGHĨA:

2. CÂU CHUYỆN VỀ CON HEO NÁI TƠ.

"Giống như gốc rễ..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tạiVeḷuvana, và đề cập đến một con heo còn tơ sống gần những đống phẩn.

Tương truyền, vào một thưở nọ, Bậc Đạo Sư trong khi đi khất thực trong Kinh Thành Rājagaha, sau khi nhìn thấy một con heo còn tơ, đã chúm chím cười. Trưởng Lão Ānanda sau khi trông thấy vầng ánh sáng từ răng phát ra khi hé miệng chúm chím cười của Ngài, nên đã bạch hỏi nguyên nhân của nụ cười đó rằng: "Bạch Ngài! Với biểu hiện của nụ cười đó có nguyên nhân gì không ạ?" Thế là Bậc Đạo Sư đã nói với Tôn Giả Ānanda rằng: "Này Ānanda! Con có thấy con heo tơ kia không?" "Thưa vâng! Bạch Ngài!" "Vào thời kỳ Giáo Pháp của Đức Thế Tôn Kakusandha, nó là một con gà mái, sống gần một ngôi giảng đường. Nó đã nghe được Pháp Âm từ một vị Hành Giả, đã học thuộc lòng về Đề Mục Nghiệp Xứ Vipassanā, sau khi chết đi đã sanh vào Hoàng Cung, là con gái của Đức Vua có tên gọi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

là Ubbarī. Một thời gian sau đó, sau khi công chúa Ubbarī đi vào trong khu vực nhà vệ sinh, đã nhìn thấy một đống giòi bọ, tại nơi đó đã làm cho phát sanh những tư tưởng về bất tịnh, đã chứng đắc được Sơ Thiền, rồi công chúa Ubbarī đã an trụ cho đến suốt đời tại nơi đó, sau khi chết đi đã sanh về Phạm Thiên Giới. Sau khi rớt xuống từ Phạm Thiên Giới, trong khi bị hoảng loạn do sự tái sanh, giờ đây đã sanh làm con heo, sau khi nhìn thấy những nguyên nhân này, ta đã mỉm cười." Sau khi nghe được chuyện này, Chư Tỳ Khưu đang ở phía trước mặt của Trưởng Lão Ānanda đã sanh khởi sự kinh cảm mạnh mẽ. Bậc Đạo Sư sau khi làm phát sanh sự kinh cảm từ nơi những Vị Tỳ Khưu đó, trong khi làm cho hiểu biết thêm về những bất lợi của Hữu Ái, ngay khi đang đứng giữa đường, Ngài đã nói lên những kệ ngôn này:

338."Yathāpi mūle anupaddave daḷhe,
Chinnopi rukkho punareva rūhati;
Evampi taṇhānusaye anūhate,
Nibbattatī dukkhamidaṃ punappunaṃ."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

338. "Rễ cây ấy, không tổn hại chắc khỏe,
Cho dù cây, bị đốn vẫn mọc lên.
Cũng như thế, không chặt Ái Tùy Miên,
Khổ sanh lên, hết lần này lần khác."

339. "Yassa chattiṃsati sotā,
Manāpasavanā bhusā;
Mahāvahanti duddiṭṭhiṃ,
Saṅkappā rāganissitā."

339. "Đối với ai, ba sáu dòng trôi chảy,
Cứ trôi theo, rồi thích ý thật nhiều.
Tuôn trôi mạnh kẻ Ác Kiến hẩm hiu,
Do suy xét nuông chiều vào khát ái."

340. "Savanti sabbadhi sotā,
Latā uppajja tiṭṭhati;
Tañca disvā lataṃ jātaṃ,
Mūlaṃ paññāya chindatha."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

340. "Các dòng chảy trôi đi khắp mọi nơi,
Những dây leo sanh ra rồi vươn mãi.
Sau khi thấy, dây leo vừa sanh ấy,
Bằng Tuệ kia, hãy chặt gốc không còn."

341. "Saritāni sinehitāni ca,
Somanassāni honti jantuno;
Te sātasitā sukhesino,
Te ve jātijarūpagā narā."

341. "Các yêu thương, cứ mãi cuộn trôi theo,
Những chúng sanh, hiện hữu theo hỷ lạc.
Những người nào, khoan khoái cầu an lạc,
Những người đó thường đi đến sanh già."

342."Tasiṇāya purakkhatā pajā,
Parisappanti sasova bandhito;
Saṃyojanasaṅgasattakā,
Dukkhamupenti punappunaṃ cirāya."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

342. "Như chúng sanh đặt trước những ái tham,

Thường bò quanh, như thỏ rừng bị trói.

Sự vướng mắc các phược triền trói buộc,

Thời gian dài lần lượt đến khổ đau."

343. "Tasiṇāya purakkhatā pajā,

Parisappanti sasova bandhito;

Tasmā tasiṇaṃ vinodaye,

Ākaṅkhanta virāgamattano"ti.

343. "Như chúng sanh đặt trước những ái tham,

Thường bò quanh, như thỏ rừng bị trói.

Chính vì thế, Tỳ Khưu diệt tham ái,

Lúc cầu mong, đoạn tận ái chính mình."

Ở đây, được gọi là **"Gốc rễ"** tức là chẳng hạn như có một cây nào đó, rễ được chia làm năm phần, bốn phần tỏa ra bốn phương và một phần đâm thẳng xuống lòng đất, không có sự nguy hại với bất kỳ sự nguy hại nào chẳng hạn như là chém đứt, chẻ ra, hơ đốt hay đâm thủng, cây ấy cho dù có bị chặt đi phần phía trên nhưng vẫn mạnh mẽ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

và chắc chắn, và những cành cây sẽ mọc lên trở lại, cũng như vậy nếu không chặt đứt, không sát hại Ái Tùy Miên thông qua sáu môn bằng A La Hán Đạo Tuệ, sự khổ đau này, được chia ra như sanh già chẳng hạn trong các sanh hữu khác nhau, còn được sanh lên hết lần này đến lần khác.

Gọi là **"Với người nào"** tức là với những người nào suy nghĩ rằng: "Điều này gồm mười tám ái thuộc về nội phần và mười tám ái thuộc về ngoại phần", ba mươi sáu dòng nước do nương vào những ái này, hội đủ sự trôi chảy và diễn tiến chẳng hạn như trong cảnh sắc, với sự vừa lòng thỏa thích, nhiều ái trôi chảy với sự thỏa thích vừa lòng, trở nên có một sức mạnh ghê gớm, người đó với việc lặp đi lặp lại sự sanh khởi những ác kiến do nương vào sự hiểu biết sai lầm trở nên quá nhiều, và với sự trở nên quá nhiều như thế, những tư duy khi phát sanh lên, lại nương vào Tham Ái mà không nương vào Thiền Chỉ hay Thiền Quán gì cả.

Gọi là **"Các dòng chảy trôi đi khắp mọi nơi"** tức là những dòng ái này được xem là trôi đi khắp mọi nơi, với sự trôi đi trong tất cả các đối tượng cảnh chẳng hạn như cảnh sắc do nương vào nhãn môn, với sự trôi đi trong tất cả các sanh hữu như trong tất cả Sắc Ái...Pháp Ái. Gọi là **"Dây leo"** tức là dây leo giống như sợi dây thừng của ái đối

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

với các nơi bám víu và các nơi quấn vào nhau. Gọi là **"Đã sanh lên rồi an trú"** tức là sau khi đã sanh lên với sáu môn thì đã an trụ trong các đối tượng cảnh, như là cảnh sắc chẳng hạn. Gọi là **"Sau khi nhìn thấy những điều đó"** tức là sau khi nhìn thấy tại nơi sanh lên dây leo ái đó, nghĩ rằng: "Chính tại nơi này, trong khi ái sanh lên thì điều này cũng sanh lên." Gọi là **"Với Trí Tuệ"** nghĩa là với Đạo Tuệ hãy chặt đứt đi những gốc rễ, giống như (chặt đứt) những dây leo đã sanh trong rừng bằng con dao vậy.

Gọi là **"Với sự cuộn chảy"** tức là với sự lan theo phía sau, với sự đổ dồn về phía trước. Gọi là **"Với các sự thương yêu"** tức là với các sự khát khao thèm muốn, bằng năng lực của những sự thèm muốn khát khao vào y phục chẳng hạn, nghĩa là được thoa xức bằng những khát khao mong muốn trong Ái. Gọi là **"Với sự khoan khoái"** tức là đối với những chúng sanh bị ảnh hưởng bởi Ái thì trở nên khoan khoái giống như vậy. Gọi là **"Những ai nuông chiều sự khoan khoái"** tức là những người bị ảnh hưởng bởi Ái đó, đã trở nên sống dựa vào với sự khoan khoái, sống dựa vào với sự an lạc và trở nên sống an lạc nhờ vào sự tầm cầu kiếm tìm an lạc. Gọi là **"Những người như vậy"** tức là những chúng sanh nào giống như vậy, những

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chúng sanh ấy thường đi đến Sanh Già Bệnh và Chết hay còn gọi là đi đến Sanh Già. Gọi là **"Những chúng sanh"** tức là những chúng sanh này sau khi đặt ái ở phía trước rồi đã chạy theo ở phía sau, với sự chạy theo đó được gọi là sự thèm khát với sự bủa vây trong nỗi kinh sợ.

Gọi là **"Đã bị cột chặt"** tức là giống như con thỏ bị cột chặt trong rừng bởi người thợ săn, bò quanh đây kinh hãi. Gọi là **"Vướng mắc và trói buộc bởi những triền phược"** tức là những chúng sanh bị dính mắc và cột chặt tại nơi ấy, chẳng hạn như với bảy phần trói buộc như sự dính mắc trong tham ái, hoặc mười phần thuộc về những trói buộc của kiết sử phiền não. Gọi là **"Thời gian dài"** nghĩa là việc đi đến khổ sanh chẳng hạn, lặp đi lặp lại dài lâu trong suốt một quãng đường dài. Gọi là **"Chính vì lẽ đó"** tức là bởi vì những chúng sanh đã đặt sự thèm khát ở phía trước và đã bao quấn lại, chính vì thế, vị Tỳ Khưu trong khi ước muốn, trong lúc mong cầu giải thoát, ly tham, và từ bỏ những sự tham luyến của chính mình chẳng hạn, sau khi làm cho tiêu tan, sau khi loại trừ cần phải vứt bỏ đi sự vui vẻ thèm muốn này bằng Tâm A La Hán Đạo.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nói về con heo nái tơ, sau khi chết đi tại nơi đó, đã tái sanh về một gia tộc Hoàng Triều tại vùng đất Suvaṇṇa, sau đó chết đi tái sanh về Bārāṇasi, rồi sau khi chết đi tại đây, đã tái sanh vào trong một gia đình buôn ngựa tại hải cảng Suppāraka, và sau khi chết đi tái sanh vào một gia đình đóng tàu tại hải cảng Kāvīra, rồi đã chết đi tại nơi đó tái sanh vào một gia đình danh gia vọng tộc tại Anurādhapura, sau khi chết đi tại nơi đó đã sanh làm con gái của một Tộc Trưởng tên là Sumana tại ngôi làng Bhokkanta thuộc vùng đất phía Nam và có tên gọi là Sumanā. Thế rồi cha của nàng Sumanā sau khi rời bỏ ngôi làng ấy, đã đi đến Vương Quốc Dīghavāpi và đã sinh sống tại ngôi làng Mahāmuni. Rồi Quan Đại Thần của Đức Vua Duṭṭhagāmaṇi tên là Lakuṇḍaka Atimbara với nhiệm vụ nào đó đã đi đến nơi ấy, sau khi nhìn thấy nàng, đã tổ chức đám cưới và mang theo về đến làng Mahāpuṇṇa. Thế rồi, Đại Trưởng Lão Anuruddha sống trong ngôi Đại Tự Koṭipabbata, đã đi trì bình khất thực tại nơi đó và đã đứng trước cổng nhà của nàng Sumanā, sau khi nhìn thấy nàng, đã nói với Chư Tỳ Khưu rằng: "Này Chư Hiền Giả! Con heo nái tơ đã trở thành vợ của Quan Đại Thần Lakuṇḍaka Atimbara. Ôi! Thật là phi thường." Sau khi nghe được câu chuyện như vậy, nàng Sumanā sau khi mở ra các sanh hữu trong

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

quá khứ, đã đắc được Túc Mạng Trí. Chính ngay vào khoảnh khắc ấy, đã phát sanh sự kinh cảm, sau khi khẩn cầu người chồng, đã được xuất gia với Trưởng Lão Ni Pañcabalakā với những quyền uy vĩ đại. *(Ở đây chúng tôi dịch sát nghĩa, có thể hiểu Trưởng Lão Ni Pañcabalakā là người có uy tín và đức độ và được sự nể nang từ Chư Tỳ Khưu Ni)*, sau khi nghe được bài kinh Mahāsatipaṭṭhāna tại ngôi Đại Tự Tissa đã chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn. Về sau này, xứ sở Damiḷa đã bị tàn phá, nên Tỳ Khưu Ni Sumanā đã trở về ngôi làng Bhokkanta, vốn là nơi cư ngụ của thân quyến, trong khi cư ngụ tại nơi đó, sau khi nghe bài kinh Āsīvisopama (Kinh Ví Dụ Con Rắn) tại ngôi Đại Tự Kalla, đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán.

Vào ngày Viên Tịch Niết Bàn, sau khi được vấn hỏi bởi Chư Tỳ Khưu và Chư Tỳ Khưu Ni, Tỳ Khưu Ni Sumanā đã thuật lại liên tục không gián đoạn tất cả những chuyện đã xảy ra đến hội chúng Tỳ Khưu Ni, rồi giữa nơi tụ hội của hội chúng Tỳ Khưu Tăng, sau khi đã đồng ý với Trưởng Lão Mahā Tissa, trú tại chùa Maṇḍala, vốn là người thường xuyên tụng đọc về Pháp Cú, Tỳ Khưu Ni Sumanā đã thuật lại rằng: "Trong quá khứ, sau khi con được sanh làm người, sau khi chết đi tại nơi đó, đã sanh làm con gà mái, tại nơi đó sau khi bị

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cắn vở đầu bởi con diều hâu, con đã sanh về Kinh Thành Rājagaha, sau khi xuất gia theo những du sĩ ngoại đạo, đã sanh về cõi Sơ Thiền, sau khi chết đi tại nơi đó con đã sanh vào trong một gia tộc Trưởng Giả, không bao lâu sau đó, đã chết đi và đã sanh làm con heo nái, sau khi chết đi đã sanh về vùng đất Suvaṇṇa, sau khi chết đi đã sanh về Bārāṇasī, sau khi chết đi đã sanh về hải cảng Suppāraka, sau khi chết đi đã sanh về hải cảng Kāvīra, sau khi chết đi đã sanh về Anurādhapura, và sau khi chết đi đã sanh về ngôi làng Bhokkanta." Sau khi thuật lại mười ba sanh hữu của chính mình với sự tương thích và không tương thích như vậy, đã nói rằng: "Giờ đây, sau khi trải qua nhiều khổ đau, con đã xuất gia và đã chứng đạt Quả Vị A La Hán, các Ngài hãy cố gắng với tất cả sự cẩn thận." sau khi làm cho tứ chúng kinh cảm, Tỳ Khưu Ni Sumanā đã Viên Tịch Niết Bàn.

CÂU CHUYỆN THỨ HAI
VỀ CON HEO NÁI TƠ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

3. Vibbhantabhikkhuvatthu

Yonibbanathoti imaṃ dhammadesanaṃ satthā veḷuvane viharanto ekaṃ vibbhantakaṃ bhikkhuṃ ārabbha kathesi.

Eko kira mahākassapattherassa saddhivihāriko hutvā cattāri jhānāni uppādetvāpi attano mātulassa suvaṇṇakārassa gehe visabhāgārammaṇaṃ disvā tattha paṭibaddhacitto vibbhami. Atha naṃ manussā alasabhāvena kammaṃ kātuṃ anicchantaṃ gehā nīhariṃsu. So pāpamittasaṃsaggena corakammena jīvikaṃ kappento vicari. Atha naṃ ekadivasaṃ gahetvā pacchābāhaṃ gāḷhabandhanaṃ bandhitvā catukke catukke kasāhi tāḷentā āghātanaṃ nayiṃsu. Thero piṇḍāya carituṃ pavisanto taṃ dakkhiṇena dvārena nīhariyamānaṃ disvā bandhanaṃ sithilaṃ kāretvā "pubbe tayā paricitakammaṭṭhānaṃ puna āvajjehī"ti āha. So tena ovādena satuppādaṃ labhitvā puna catutthajjhānaṃ nibbattesi. Atha naṃ "āghātanaṃ netvā ghātessāmā"ti sūle

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

uttāsesuṃ. So na bhāyati na santasati. Athassa tasmiṃ tasmiṃ disābhāge ṭhitā manussā asisattitomarādīni āvudhāni ukkhipitvāpi taṃ asantasantameva disvā "passatha, bho, imaṃ purisaṃ, anekasatānañhi āvudhahatthānaṃ purisānaṃ majjhe neva chambhati na vedhati, aho acchariya"nti acchariyabbhutajātā mahānādaṃ naditvā rañño taṃ pavattiṃ ārocesuṃ. Rājā taṃ kāraṇaṃ sutvā "vissajjetha na"nti āha. Satthu santikampi gantvā tamatthaṃ ārocayiṃsu. Satthā obhāsaṃ pharitvā tassa dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

344. "Yo nibbanatho vanādhimutto,
Vanamutto vanameva dhāvati;
Taṃ puggalametha passatha,
Mutto bandhanameva dhāvatī"ti.

Tassattho – yo puggalo gihibhāve ālayasaṅkhātaṃ vanathaṃ chaḍḍetvā pabbajitatāya nibbanatho dibbavihārasaṅkhāte tapovane adhimutto gharāvāsabandhanasaṅkhātā taṇhāvanā mutto hutvā puna

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gharāvāsabandhanasaṅkhātaṃ taṇhāvanameva dhāvati, etha taṃ puggalaṃ passatha, eso gharāvāsabandhanato mutto gharāvāsabandhanameva dhāvatīti.

Imaṃ pana desanaṃ sutvā so rājapurisānaṃ antare sūlagge nisinnova udayabbayaṃ paṭṭhapetvā tilakkhaṇaṃ āropetvā saṅkhāre sammasanto sotāpattiphalaṃ patvā samāpattisukhaṃ anubhavanto vehāsaṃ uppatitvā ākāseneva satthu santikaṃ gantvā satthāraṃ vanditvā sarājikāya parisāya majjheyeva arahattaṃ pāpuṇīti.

Vibbhantabhikkhuvatthu tatiyaṃ.

TỪ VỰNG:

Eko kira mahākassapattherassa saddhivihāriko hutvā cattāri jhānāni uppādetvāpi: Tương truyền, một người học trò của Trưởng Lão Mahā Kassapa, đã chứng đắc Tứ Thiền.

Attano mātulassa suvaṇṇakārassa gehe visabhāgārammaṇaṃ disvā: Sau khi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhìn thấy những cảnh đối ngại tại nhà của người chú làm thợ kim hoàn của mình

Tattha paṭibaddhacitto vibbhami: Tâm đã bị cám dỗ tại nơi đó, và đã hoàn tục.

Atha naṃ manussā alasabhāvena kammaṃ kātuṃ anicchantaṃ gehā nīhariṃsu: Thế rồi, vì trở nên biếng nhác, trong lúc không muốn làm công việc đó nữa, nên mọi người đã đuổi vị ấy ra khỏi nhà.

So pāpamittasaṃsaggena corakammena jīvikaṃ kappento vicari: Trong lúc tìm kế sinh nhai, vị ấy đã đi loanh quanh tiếp xúc với những người bạn xấu làm nghề trộm cướp.

Atha naṃ ekadivasaṃ gahetvā pacchābāhaṃ gāḷhabandhanaṃ bandhitvā catukke catukke kasāhi tāḷentā āghātanaṃ nayiṃsu: Vào một ngày nọ, vị ấy bị bắt, sau khi trói lại bằng cách cột chặt hai tay ra phía sau, đánh đập bằng roi da tại những ngã tư đường, rồi đã dẫn đến pháp trường.

Thero piṇḍāya carituṃ pavisanto taṃ dakkhiṇena dvārena nīhariyamānaṃ disvā: Trưởng Lão Mahā Kassapa trong khi đi vào

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kinh Thành để trì bình khất thực, lúc vừa ra khỏi cổng thành ở hướng Nam đã nhìn thấy vị ấy.

Bandhanaṃ sithilaṃ kāretvā "pubbe tayā paricitakammaṭṭhānaṃ puna āvajjehī"ti āha: Sau khi làm cho nới lỏng sự trói chặt, Trưởng Lão đã nói với vị ấy rằng: "Hãy ngẫm nghĩ lại những đề mục nghiệp xứ đã từng thực hành trước đây của ngươi."

So tena ovādena satuppādaṃ labhitvā puna catutthajjhānaṃ nibbattesi: Chính lời giáo hóa này, vị ấy đã nhận được sự sanh khởi của Niệm, rồi đã chứng đạt Tứ Thiền trở lại.

Atha naṃ "āghātanaṃ netvā ghātessāmā"ti sūle uttāsesuṃ: Thế rồi (những người lính) làm cho ghê sợ với những ngọn giáo và nói với nhau rằng: "Sau khi mang đến pháp trường, chúng ta sẽ giết chết gã."

So na bhāyati na santasati: Vị ấy không có chút sợ hãi hay hoảng hốt gì.

Athassa tasmiṃ tasmiṃ disābhāge ṭhitā manussā asisattitomarādīni āvudhāni ukkhipitvāpi taṃ asantasantameva disvā: Mọi người đứng chung quanh các phía của vị ấy, mặc dầu đã rút ra những loại khí giới như là những thanh kiếm, những cây thương và những ngọn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

giáo, nhưng sau khi nhìn thấy vị ấy không có một chút gì là kinh sợ.

"Passatha, bho, imaṃ purisaṃ, anekasatānañhi āvudhahatthānaṃ purisānaṃ majjhe neva chambhati na vedhati, aho acchariya"nti: Đã nói với nhau rằng: "Mọi người hãy nhìn xem! Giữa mọi người tay cầm cả trăm loại binh khí khác nhau, người này vẫn không có chút gì kinh sợ hay run rẩy cả. Ôi thật là kinh ngạc."

Acchariyabbhutajātā mahānādaṃ naditvā: Rồi đã làm huyên náo với những âm thanh thật lớn khi phát sanh sự kinh ngạc phi thường như vậy.

Rañño taṃ pavattiṃ ārocesuṃ: Sau đó thông báo đến cho Đức Vua tất cả mọi chuyện đã xảy ra.

Rājā taṃ kāraṇaṃ sutvā "vissajjetha na"nti āha: Đức Vua sau khi nghe xong những nguyên nhân như vậy, đã bảo rằng: "Hãy thả người đó ra."

Satthu santikampi gantvā tamatthaṃ ārocayiṃsu: Sau đó đã đi đến gần Bậc Đạo Sư rồi thuật lại những chuyện đã xảy ra.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satthā obhāsaṃ pharitvā tassa dhammaṃ desento: Bậc Đạo Sư sau khi biến mãn một luồng hào quang, trong khi thuyết pháp đến cho người tử tù.

Yo nibbanatho vanādhimutto,vanamutto vanameva dhāvati: Ai thoát khỏi khuynh hướng ở trong rừng, nhưng đã thoát khỏi rừng rồi chạy vào rừng trở lại.

Taṃ puggalametha passatha, mutto bandhanameva dhāvatī: Hãy đến đấy, hãy ngắm nhìn người ấy, đã thoát ra, lại chạy đến bị buộc rang.

Tassattho – yo puggalo gihibhāve ālayasaṅkhātaṃ vanathaṃ chaḍḍetvā: Điều này có ý nghĩa rằng: "Đối với người nào đó, sau khi đã từ bỏ khu rừng ái, được gọi là sự quyến luyến trong đời sống thế tục.

Pabbajitatāya nibbanatho dibbavihārasaṅkhāte tapovane adhimutto: Có khuynh hướng ở tại những nơi phù hợp cho những người hành đạo được gọi là sự cao quý trong tâm, thoát khỏi sự thèm muốn của những Bậc Xuất Gia .

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Gharāvāsabandhanasaṅkhātā taṇhāvanā mutto hutvā: Khu rừng ái dục được gọi là sự cột dính chặt vào với nếp sống tại gia vốn đã được thoát khỏi rồi.

Puna gharāvāsabandhanasaṅkhātaṃ taṇhāvanameva dhāvati: Thế nhưng giờ đây, lại chạy vào khu từng ái dục, được gọi là sự cột dính chặt vào với nếp sống tại gia đó.

Etha taṃ puggalaṃ passatha, eso gharāvāsabandhanato mutto gharāvāsabandhanameva dhāvatīti: Hãy đến đây, và hãy nhìn xem người đó, người này đã thoát khỏi sự trói buộc trong nếp sống tại gia, giờ đây lại chạy trở vào với chính sự trói buộc trong nếp sống tại gia đó.

Imaṃ pana desanaṃ sutvā so rājapurisānaṃ antare sūlagge nisinnova: Sau khi nghe xong pháp thoại này, vị ấy trong lúc còn nằm trên đầu những ngọn giáo, giữa những người lính của nhà vua.

Udayabbayaṃ paṭṭhapetvā tilakkhaṇaṃ āropetvā saṅkhāre sammasanto sotāpattiphalaṃ patvā: Đã khởi đầu với sự sanh diệt, dựa trên Tam Tướng,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trong khi đã hiểu biết toàn diện đối với các pháp hữu vi, đã chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn.

Samāpattisukhaṃ anubhavanto vehāsaṃ uppatitvā ākāseneva satthu santikaṃ gantvā satthāraṃ vanditvā: Trong khi trải qua sự an lạc với sự chứng đắc đạo quả, đã bay lên hư không, bằng đường hư không đã đến gần Bậc Đạo Sư, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư.

Sarājikāya parisāya majjheyeva arahattaṃ pāpuṇīti: Giữa hội chúng kể cả Đức Vua, vị ấy đã chứng đắc Quả Vị A La Hán.

DỊCH NGHĨA:

3. CÂU CHUYỆN VỀ VỊ TỲ KHƯU HOÀN TỤC.

"Ai thoát khỏi..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết, khi Ngài ngự tại Veḷuvana và đề cập đến một vị Tỳ Khưu hoàn tục.

Tương truyền, một người học trò của Trưởng Lão Mahā Kassapa, đã chứng đắc Tứ Thiền, sau khi nhìn thấy những cảnh đối ngại (những đối tượng cảnh trở ngại đối với những vị tu thiền) tại nhà của người chú làm thợ kim hoàn của mình, tâm đã bị cám dỗ tại nơi đó, và đã hoàn tục. Thế rồi, vì trở nên biếng nhác, trong lúc không muốn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

làm công việc đó nữa, nên mọi người đã đuổi vị ấy ra khỏi nhà. Trong lúc tìm kế sinh nhai, vị ấy đã đi loanh quanh tiếp xúc với những người bạn xấu làm nghề trộm cướp. Vào một ngày nọ, vị ấy bị bắt, sau khi trói lại bằng cách cột chặt hai tay ra phía sau, đánh đập bằng roi da tại những ngã tư đường, rồi đã dẫn đến pháp trường. Trưởng Lão Mahā Kassapa trong khi đi vào Kinh Thành để trì bình khất thực, lúc vừa ra khỏi cổng thành ở hướng Nam đã nhìn thấy vị ấy, sau khi làm cho nới lỏng sự trói chặt như vậy (bằng thần thông), Trưởng Lão đã nói với vị ấy rằng: "Hãy ngẫm nghĩ lại những đề mục nghiệp xứ đã từng thực hành trước đây của ngươi." Chính lời giáo hóa này, vị ấy đã nhận được sự sanh khởi của Niệm, rồi đã chứng đạt Tứ Thiền trở lại. Thế rồi (những người lính) làm cho ghê sợ với những ngọn giáo và nói với nhau rằng: "Sau khi mang đến pháp trường, chúng ta sẽ giết chết gã." Vị ấy không có chút sợ hãi hay hoảng hốt gì. Mọi người đứng chung quanh các phía của của vị ấy, mặc dầu đã rút ra những loại khí giới, như là những thanh kiếm, những cây thương và những ngọn giáo, nhưng sau khi nhìn thấy vị ấy không có một chút gì là kinh sợ, đã nói với nhau rằng: "Mọi người hãy nhìn xem! Giữa mọi người tay cầm cả trăm loại binh khí khác nhau, người này vẫn không có chút gì kinh sợ hay run rẩy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cả. Ôi thật là kinh ngạc." rồi đã làm huyên náo với những âm thanh thật lớn, khi phát sanh sự kinh ngạc phi thường như vậy, sau đó thông báo đến cho Đức Vua tất cả mọi chuyện đã xảy ra. Đức Vua sau khi nghe xong những nguyên nhân như vậy, đã bảo rằng: "Hãy thả người đó ra." Sau đó đã đi đến gần Bậc Đạo Sư rồi thuật lại những chuyện đã xảy ra. Bậc Đạo Sư sau khi biến mãn một luồng hào quang, trong khi thuyết pháp đến cho người tử tù đã nói lên kệ ngôn này:

344. "Yo nibbanatho vanādhimutto,
Vanamutto vanameva dhāvati;
Taṃ puggalametha passatha,
Mutto bandhanameva dhāvatī"ti.

344. "Ai thoát khỏi khuynh hướng ở trong rừng,
Thoát khỏi rừng, rồi chạy vào rừng lại.
Hãy đến đấy, hãy ngắm nhìn người ấy,
Đã thoát ra, lại chạy đến buộc ràng."

Điều này có ý nghĩa rằng: "Đối với người nào đó, sau khi đã từ bỏ khu rừng ái, được gọi là sự quyến luyến trong đời sống thế tục, có khuynh hướng ở tại những nơi phù hợp cho những người

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hành đạo, được gọi là sự cao quý trong tâm, thoát khỏi sự thèm muốn của những Bậc Xuất Gia, khu rừng ái dục được gọi là sự cột dính chặt vào với nếp sống tại gia, vốn đã được thoát khỏi rồi, thế nhưng giờ đây lại chạy vào khu từng ái dục, được gọi là sự cột dính chặt vào với nếp sống tại gia đó, hãy đến đây, và hãy nhìn xem người đó, người này đã thoát khỏi sự trói buộc trong nếp sống tại gia, giờ đây lại chạy trở vào với chính sự trói buộc trong nếp sống tại gia đó.

Sau khi nghe xong pháp thoại này, vị ấy trong lúc còn nằm trên đầu những ngọn giáo, giữa những người lính của nhà vua, đã khởi đầu với sự sanh diệt, dựa trên Tam Tướng, trong khi đã hiểu biết toàn diện đối với các pháp hữu vi, đã chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn, trong khi trải qua sự an lạc với sự chứng đắc đạo quả, đã bay lên hư không, bằng đường hư không đã đến gần Bậc Đạo Sư, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư, giữa hội chúng kể cả Đức Vua, vị ấy đã chứng đắc Quả Vị A La Hán.

CÂU CHUYỆN THỨ BA
VỀ VỊ TỲ KHƯU HOÀN TỤC.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

4. Bandhanāgāravatthu

Nataṃ daḷhanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto bandhanāgāraṃ ārabbha kathesi.

Ekasmiṃ kira kāle bahū sandhicchedakapanthaghātakamanussaghātake core ānetvā kosalarañño dassayiṃsu. Te rājā andubandhanarajjubandhanasaṅkhalikabandhanehi bandhāpesi. Tiṃsamattāpi kho jānapadā bhikkhū satthāraṃ daṭṭhukāmā āgantvā disvā vanditvā punadivase sāvatthiṃ piṇḍāya carantā bandhanāgāraṃ gantvā te core disvā piṇḍapātapaṭikkantā sāyanhasamaye tathāgataṃ upasaṅkamitvā, "bhante, ajja amhehi piṇḍāya carantehi bandhanāgāre bahū corā andubandhanādīhi baddhā mahādukkhaṃ anubhavantā diṭṭhā, te tāni bandhanāni chinditvā palāyituṃ na sakkonti, atthi nu kho, bhante, tehi bandhanehi thirataraṃ aññaṃ bandhanaṃ nāmā"ti pucchiṃsu. Satthā, "bhikkhave, kiṃ bandhanāni nāmetāni, yaṃ panetaṃ dhanadhaññaputtadārādīsu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

taṇhāsaṅkhātaṃ kilesabandhanaṃ, etaṃ etehi sataguṇena sahassaguṇena satasahassaguṇena thirataraṃ, evaṃ mahantampi panetaṃ ducchindaniyaṃ bandhanaṃ porāṇakapaṇḍitā chinditvā himavantaṃ pavisitvā pabbajiṃsū"ti vatvā atītaṃ āhari –

Atīte bārāṇasiyaṃ brahmadatte rajjaṃ kārente bodhisatto ekasmiṃ duggatagahapatikule nibbatti. Tassa vayappattassa pitā kālamakāsi. So bhatiṃ katvā mātaraṃ posesi. Athassa mātā anicchamānasseva ekaṃ kuladhītaraṃ gehe katvā aparabhāge kālamakāsi. Bhariyāyapissa kucchiyaṃ gabbho patiṭṭhahi. So gabbhassa patiṭṭhitabhāvaṃ ajānantova, "bhadde, tvaṃ bhatiṃ katvā jīva, ahaṃ pabbajissāmī"ti āha. "Sāmi, nanu gabbho me patiṭṭhito, mayi vijātāya dārakaṃ disvā pabbajissasī"ti āha. So "sādhū"ti sampaṭicchitvā tassā vijātakāle, "bhadde, tvaṃ sotthinā vijātā, idāni ahaṃ pabbajissāmī"ti āpucchi. Atha naṃ sā "puttassa tāva thanapānato apagamanakālaṃ āgamehī"ti vatvā puna gabbhaṃ gaṇhi. So cintesi – "imaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sampaṭicchāpetvā gantuṃ na sakkā, imissā anācikkhitvāva palāyitvā pabbajissāmī"ti. So tassā anācikkhitvāva rattibhāge uṭṭhāya palāyi. Atha naṃ nagaraguttikā aggahesuṃ. So "ahaṃ, sāmi, mātuposako nāma, vissajjetha ma"nti attānaṃ vissajjāpetvā ekasmiṃ ṭhāne vasitvā isipabbajjaṃ pabbajitvā abhiññāsamāpattiyo labhitvā jhānakīḷāya kīḷanto vihāsi. So tattha vasantoyeva "evarūpampi nāma me ducchindaniyaṃ puttadārabandhanaṃ kilesabandhanaṃ chinna"nti imaṃ udānaṃ udānesi.

Satthā imaṃ atītaṃ āharitvā tena udānitaṃ udānaṃ pakāsento imā gāthā abhāsi –

345. "Na taṃ daḷhaṃ bandhanamāhu dhīrā,
Yadāyasaṃ dārujapabbajañca;
Sārattarattā maṇikuṇḍalesu,
Puttesu dāresu ca yā apekkhā.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

346. "Etaṃ daḷhaṃ bandhanamāhu dhīrā,

Ohārinaṃ sithilaṃ duppamuñcaṃ;

Etampi chetvāna paribbajanti,

Anapekkhino kāmasukhaṃ pahāyā"ti.

Tattha dhīrāti buddhādayo paṇḍitapurisā yaṃ saṅkhalikasaṅkhātaṃ ayasā nibbattaṃ āyasaṃ, andubandhanasaṅkhātaṃ dārujaṃ, yañca pabbajatiṇehi vā aññehi vā vākādīhi rajjuṃ katvā kataṃ rajjubandhanaṃ, taṃ asiādīhi chindituṃ sakkuṇeyyabhāvena thiranti na vadantīti attho. Sārattarattāti sārattā hutvā rattā, bahalatararāgarattāti attho. Maṇikuṇḍalesūti maṇīsu ceva kuṇḍalesu ca, maṇivicittesu vā kuṇḍalesu. Etaṃ daḷhanti ye maṇikuṇḍalesu sārattarattā, tesaṃ so rāgo ca yā puttadāresu apekkhā taṇhā, etaṃ kilesamayaṃ bandhanañca paṇḍitapurisā daḷhanti vadanti. Ohārinanti ākaḍḍhitvā catūsu apāyesu pātanato avaharati heṭṭhā haratīti ohārinaṃ. Sithilanti bandhanaṭṭhāne chavicammamaṃsāni na chindati, lohitaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

na nīharati, bandhanabhāvampi ajānāpetvā thalapathajalapathādīsu kammāni kātuṃ detīti sithilaṃ. Duppamuñcanti lobhavasena hi ekavārampi uppannaṃ kilesabandhanaṃ daṭṭhaṭṭhānato kacchapo viya dummociyaṃ hotīti duppamuñcaṃ. Etampi chetvānāti etaṃ daḷhampi kilesabandhanaṃ ñāṇakhaggena chinditvā anapekkhino hutvā kāmasukhaṃ pahāya paribbajanti, pakkamanti pabbajantīti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Bandhanāgāravatthu catutthaṃ.

TỪ VỰNG:

Ekasmiṃ kira kāle bahū sandhicchedakapanthaghātakamanussaghātake core ānetvā kosalarañño dassayiṃsu: Tương truyền, vào khoảng thời gian nọ, sau khi dẫn những tên trộm vốn là những kẻ đào tường khoét vách, những kẻ rình mò để cướp giật, những kẻ giết người đến diện kiến Đức Vua Kossala.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Te rājā andubandhanarajjubandhana -saṅkhalikabandhanehi bandhāpesi: Đức Vua đã sai người trói tất cả bọn chúng, với sự buộc chặt vào các xiềng xích, trói bằng những sợi dây thừng thật to và trói chặt chân lại.

Tiṃsamattāpi kho jānapadā bhikkhū satthāraṃ daṭṭhukāmā āgantvā disvā vanditvā: Vào lúc bấy giờ, có ba mươi vị Tỳ Khưu là những người sống tại một làng quê, muốn diện kiến Bậc Đạo Sư nên đã đi đến, sau khi gặp đã đảnh lễ.

Punadivase sāvatthiṃ piṇḍāya carantā bandhanāgāraṃ gantvā te core disvā piṇḍapātapaṭikkantā sāyanhasamaye tathāgataṃ upasaṅkamitvā: Rồi đến ngày hôm sau trong khi trì bình khất thực trong Kinh Thành Sāvatthi, sau khi đi đến ngôi khám đường, đã trông thấy bọn trộm cướp đó, sau khi thọ thực xong, vào buổi chiều, đã đi đến gần Đấng Như Lai.

"Bhante, ajja amhehi piṇḍāya carantehi bandhanāgāre bahū corā andubandhanādīhi baddhā mahādukkhaṃ anubhavantā diṭṭhā, te tāni bandhanāni chinditvā palāyituṃ na sakkonti, atthi nu kho, bhante, tehi bandhanehi thirataraṃ aññaṃ bandhanaṃ nāmā"ti pucchiṃsu:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Rồi đã bạch hỏi rằng: "Bạch Ngài! Ngày hôm nay, trong khi chúng con đi trì bình khất thực, đã được nhìn thấy rất nhiều những tên trộm cướp tại khám đường, đang trải qua những nỗi thống khổ đau đớn, bị cột trói với sự trói chặt trong những xiềng xích chẳng hạn, những người đó không thể chặt đứt những gông cùm đó để chạy thoát. Bạch Ngài! Có những sự trói buộc nào khác, chắc chắn hơn đối với những sự trói buộc đó không?"

Satthā, "bhikkhave, kiṃ bandhanāni nāmetāni, yaṃ panetaṃ dhanadhaññaputtadārādīsu taṇhāsaṅkhātaṃ kilesabandhanaṃ, etaṃ etehi sataguṇena sahassaguṇena satasahassaguṇena thirataraṃ, evaṃ mahantampi panetaṃ ducchindaniyaṃ bandhanaṃ porāṇakapaṇḍitā chinditvā himavantaṃ pavisitvā pabbajiṃsū"ti vatvā: Bậc Đạo Sư đáp rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Những điều này, sự xiềng xích của Kiết Sử được gọi là Ái Dục, chẳng hạn như tài sản, những loại ngũ cốc hay vợ con, đối với những điều này chắc chắn hơn cả trăm sợi dây, cả ngàn sợi dây, cả trăm ngàn sợi dây đối với việc những điều đó gọi là gông xiềng, thế nhưng đối với những điều trói buộc khó chặt đứt vĩ đại như vậy, Bậc Hiền Trí cổ xưa, sau

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khi đã chặt đứt, đã đi vào núi Hy Mã Lạp Sơn và đã xuất gia."

Atīte bārāṇasiyaṃ brahmadatte rajjaṃ kārente bodhisatto ekasmiṃ duggatagahapatikule nibbatti: Vào thuở quá khứ, trong khi Đức Vua Brahmadatta trị vì Vương Quốc Bārāṇasī, Bồ Tát đã sanh vào một gia tộc nghèo khó.

Tassa vayappattassa pitā kālamakāsi: Đến khi Bồ Tát trưởng thành thì người cha qua đời

So bhatiṃ katvā mātaraṃ posesi: Bồ Tát đã đi làm công để phụng dưỡng người mẹ.

Athassa mātā anicchamānasseva ekaṃ kuladhītaraṃ gehe katvā aparabhāge kālamakāsi: Thế rồi người mẹ của Bồ Tát đã mang về nhà một người con gái của một gia tộc khác, mặc dù Bồ Tát không muốn, rồi một thời gian sau người mẹ cũng đã qua đời.

Bhariyāyapissa kucchiyaṃ gabbho patiṭṭhahi: Rồi thai bào cũng đã được hình thành trong bụng của người vợ của Bồ Tát.

So gabbhassa patiṭṭhitabhāvaṃ ajānantova, "bhadde, tvaṃ bhatiṃ katvā jīva, ahaṃ pabbajissāmī"ti āha: Bồ Tát không

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

biết sự hiện hữu hình thành của thai bào, nên đã nói với người vợ rằng: "Này em! Sau khi đi làm công hãy nuôi mạng sống của em, còn ta sẽ xuất gia."

"Sāmi, nanu gabbho me patiṭṭhito, mayi vijātāya dārakaṃ disvā pabbajissasī"ti āha: "Này anh! Chắc chắn là thai bào đã được hình thành trong em, vậy thì sau khi em sinh con, sau khi nhìn thấy đứa trẻ hãy xuất gia."

So "sādhū"ti sampaṭicchitvā tassā vijātakāle, "bhadde, tvaṃ sotthinā vijātā, idāni ahaṃ pabbajissāmī"ti āpucchi: Bồ Tát đã đồng ý bằng cách nói rằng: "Lành thay!", đến khi người vợ sanh nở xong thì lại nói rằng: "Này em! Em đã sanh nở được an toàn, giờ đây anh sẽ xuất gia."

Atha naṃ sā "puttassa tāva thanapānato apagamanakālaṃ āgamehī"ti vatvā puna gabbhaṃ gaṇhi: Thế nhưng người vợ đã nói với Bồ Tát rằng: "Chờ đến khi con trai của chúng ta dứt sữa rồi hãy đi." rồi người vợ đã thọ thai một lần nữa.

So cintesi "imaṃ sampaṭicchāpetvā gantuṃ na sakkā, imissā anācikkhitvāva

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

palāyitvā pabbajissāmī"ti: Bồ Tát đã suy nghĩ rằng: "Để được chấp nhận điều này, ta không thể nào đi được, vậy thì ta sẽ không nói lên điều đó, sau khi bỏ trốn sẽ xuất gia."

So tassā anācikkhitvāva rattibhāge uṭṭhāya palāyi: Thế rồi Bồ Tát đã không thông báo với người vợ, giữa đêm khuya đã tiến hành bỏ trốn.

Atha naṃ nagaraguttikā aggahesuṃ: Những người lính giữ thành đã bắt giữ Bồ Tát lại.

So "ahaṃ, sāmi, mātuposako nāma, vissajjetha ma"nti: Bồ Tát đã trình bày rằng: "Thưa các chủ nhân! Tôi được gọi là người phụng dưỡng mẹ! Xin hãy thả tôi ra."

Attānaṃ vissajjāpetvā ekasmiṃ ṭhāne vasitvā isipabbajjaṃ pabbajitvā abhiññāsamāpattiyo labhitvā jhānakīḷāya kīḷanto vihāsi: Sau khi được thả ra, tự mình đã cư ngụ tại một nơi nọ, sau đó đã xuất gia làm đạo sĩ, chứng đắc được những thắng trí, sống tự tại với sự tự tại trong các tầng thiền.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So tattha vasantoyeva "evarūpampi nāma me ducchindaniyaṃ puttadārabandhanaṃ kilesabandhanaṃ chinna"nti imaṃ udānaṃ udānesi: Trong khi Bồ Tát sống tại nơi đó, đã thốt lên những lời cảm hứng ngữ này: "Ta đã chặt đứt sự trói buộc của phiền não, sự trói buộc của vợ con là những điều khó mà chặt đứt giống như vậy."

Na taṃ daḷhaṃ bandhanamāhu dhīrā, yadāyasaṃ dārujapabbajañca: Bậc trí nói, trói buộc ấy không chắc, những cái này là sắt, gỗ dây gai.

Sārattarattā maṇikuṇḍalesu, puttesu dāresu ca yā apekkhā: Sự đắm tham Ngọc Maṇi hoa tai, hay vợ con mới chính là ràng buộc.

Etaṃ daḷhaṃ bandhanamāhu dhīrā, ohārinaṃ sithilaṃ duppamuñcaṃ: Bậc Trí nói trói buộc này chắn chắc, kéo nặng trì, mềm mỏng khó thoát ra.

Etampi chetvāna paribbajanti, anapekkhino kāmasukhaṃ pahāyā: Bậc xuất gia, điều đó chặt đứt là không mong mỏi, dục lạc kia từ bỏ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Buddhādayo paṇḍitapurisā yaṃ saṅkhalikasaṅkhātaṃ ayasā nibbattaṃ āyasaṃ, andubandhanasaṅkhātaṃ dārujaṃ, yañca pabbajatiṇehi vā aññehi vā vākādīhi rajjuṃ katvā kataṃ rajjubandhanaṃ, taṃ asiādīhi chindituṃ sakkuṇeyyabhāvena thiranti na vadantīti attho: Những Bậc Hiền Trí như là Đức Phật, những loại được gọi là gông xiềng đó, sắt làm ra những gông xiềng bằng sắt, từ gỗ gọi là gông cùm, những loại đó sau khi làm những sợi dây thừng to bằng những thớ cây gỗ, hay với những cây cỏ sậy khác nhau, đã kết lại thành một sợi dây trói buộc to lớn nhưng vẫn có thể bị chặt đứt bằng thanh gươm chẳng hạn, nghĩa là những sợi dây trói buộc đó không được nói là chắc chắn.

Sārattā hutvā rattā, bahalatararāgarattāti attho: Sự mê say trong dục tình trở nên bị mê mẩn đắm say, nghĩa là sự say mê trong những dục vọng với tần suất dày đặc.

Maṇīsu ceva kuṇḍalesu ca, maṇivicittesu vā kuṇḍalesu: Với những loại hoa tai và những loại ngọc Maṇī hoặc với những loại hoa tai làm bằng ngọc Maṇī.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ye maṇikuṇḍalesu sārattarattā, tesaṃ so rāgo ca yā puttadāresu apekkhā taṇhā, etaṃ kilesamayaṃ bandhanañca paṇḍitapurisā daḷhanti vadanti: Những ai có sự đắm tham đối với những hoa tai và ngọc Maṇī, cũng như sự tham ái của những người đó là ái, lưu luyến đối với vợ và con, với sự trói buộc của những phiền não này những Bậc Trí gọi là vững chắn.

Ākaḍḍhitvā catūsu apāyesu pātanato avaharati heṭṭhā haratīti ohārinaṃ: Sau khi kéo xuống, mang theo xuống bên dưới với sự kéo trì lại, làm cho rơi xuống kéo đi vào bốn đường ác đạo

Bandhanaṭṭhāne chavicammamaṃsāni na chindati, lohitaṃ na nīharati, bandhanabhāvampi ajānāpetvā thalapathajalapathādīsu kammāni kātuṃ detīti sithilaṃ: Tại nơi bị trói buộc đó, không hề làm đứt một chút da bên ngoài nào, không làm máu tuôn rơi, dẫn đến việc không biết được sự hiện hữu của việc bị trói buộc, khi làm những công việc trên đường bộ hay trên đường sông và cho rằng nhẹ nhàng mềm mỏng.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Lobhavasena hi ekavārampi uppannaṃ kilesabandhanaṃ daṭṭhaṭṭhānato kacchapo viya dummociyaṃ hotīti duppamuñcaṃ: Quả thật như thế, do năng lực của Tham, sự trói buộc của những phiền não đã sanh khởi, khó mà thoát khỏi dẫu chỉ một lần, cũng giống như con rùa khó thoát khỏi chỗ bị cắn vậy.

Etaṃ daḷhampi kilesabandhanaṃ ñāṇakhaggena chinditvā anapekkhino hutvā kāmasukhaṃ pahāya paribbajanti, pakkamanti pabbajantīti attho: Sau khi chặt đứt sự trói buộc của phiền não với sự vững chắc đó bằng thanh gươm Trí Tuệ, những Bậc Xuất Gia đã trở nên không còn lưu luyến, đã đoạn trừ dục tham, nghĩa là xuất gia và tiến về phía trước.

DỊCH NGHĨA:

4. CÂU CHUYỆN VỀ KHÁM ĐƯỜNG.

"...Những điều đó không chắc..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến ngôi khám đường.

Tương truyền, vào khoảng thời gian nọ, sau khi dẫn những tên trộm vốn là những kẻ đào tường khoét vách, những kẻ rình mò để cướp giật, những

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kẻ giết người đến diện kiến Đức Vua Kossala. Đức Vua đã sai người trói tất cả bọn chúng với sự buộc chặt vào các xiềng xích, trói bằng những sợi dây thừng thật to và trói chặt chân lại. Vào lúc bấy giờ, có ba mươi vị Tỳ Khưu là những người sống tại một làng quê, muốn diện kiến Bậc Đạo Sư nên đã đi đến, sau khi gặp đã đảnh lễ, rồi đến ngày hôm sau trong khi trì bình khất thực trong Kinh Thành Sāvatthi, sau khi đi đến ngôi khám đường, đã trông thấy bọn trộm cướp đó, sau khi thọ thực xong, vào buổi chiều, đã đi đến gần Đấng Như Lai, rồi đã bạch hỏi rằng: "Bạch Ngài! Ngày hôm nay, trong khi chúng con đi trì bình khất thực, đã được nhìn thấy rất nhiều những tên trộm cướp tại khám đường, đang trải qua những nỗi thống khổ đau đớn, bị cột trói với sự trói chặt trong những xiềng xích chẳng hạn, những người đó không thể chặt đứt những gông cùm đó để chạy thoát. Bạch Ngài! Có những sự trói buộc nào khác, chắc chắn hơn đối với những sự trói buộc đó không?" Bậc Đạo Sư đáp rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Những điều này, sự xiềng xích của Kiết Sử được gọi là Ái Dục, chẳng hạn như tài sản, những loại ngũ cốc hay vợ con, đối với những điều này, chắc chắn hơn cả trăm sợi dây, cả ngàn sợi dây, cả trăm ngàn sợi dây, đối với việc những điều đó gọi là gông xiềng, thế nhưng đối với những điều trói buộc khó chặt đứt vĩ đại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

như vậy, Bậc Hiền Trí cổ xưa, sau khi đã chặt đứt, đã đi vào núi Hy Mã Lạp Sơn và đã xuất gia." Rồi đã kể lại câu chuyện quá khứ như sau:

Vào thuở quá khứ, trong khi Đức Vua Brahmadatta trị vì Vương Quốc Bārāṇasī, Bồ Tát đã sanh vào một gia tộc nghèo khó. Đến khi Bồ Tát trưởng thành thì người cha qua đời. Bồ Tát đã đi làm công để phụng dưỡng người mẹ. Thế rồi, người mẹ của Bồ Tát, đã mang về nhà một người con gái của một gia tộc khác, mặc dù Bồ Tát không muốn, rồi một thời gian sau, người mẹ cũng đã qua đời. Rồi thai bào cũng đã được hình thành trong bụng của người vợ của Bồ Tát. Bồ Tát không biết sự hiện hữu hình thành của thai bào, nên đã nói với người vợ rằng: "Này em! Sau khi đi làm công hãy nuôi mạng sống của em, còn ta sẽ xuất gia." "Này anh! Chắc chắn là thai bào đã được hình thành trong em, vậy thì sau khi em sinh con, sau khi nhìn thấy đứa trẻ hãy xuất gia." Bồ Tát đã đồng ý bằng cách nói rằng: "Lành thay!", đến khi người vợ sanh nở xong, lại nói rằng: "Này em! Em đã sanh nở được an toàn, giờ đây anh sẽ xuất gia." Thế nhưng người vợ đã nói với Bồ Tát rằng: "Chờ đến khi con trai của chúng ta dứt sữa rồi hãy đi." rồi người vợ đã thọ thai một lần nữa. Bồ Tát đã suy nghĩ rằng: "Để được chấp nhận điều này ta không

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thể nào đi được, vậy thì ta sẽ không nói lên điều đó, sau khi bỏ trốn sẽ xuất gia." Thế rồi Bồ Tát đã không thông báo với người vợ, giữa đêm khuya đã tiến hành bỏ trốn. Những người lính giữ thành đã bắt giữ Bồ Tát lại. Bồ Tát đã trình bày rằng: "Thưa các chủ nhân! Tôi được gọi là người phụng dưỡng mẹ! Xin hãy thả tôi ra." Sau khi được thả ra, tự mình đã cư ngụ tại một nơi nọ, sau đó đã xuất gia làm đạo sĩ, chứng đắc được những thắng trí, sống tự tại với sự tự tại trong các tầng thiền. Trong khi Bồ Tát sống tại nơi đó, đã thốt lên những lời cảm hứng ngữ này: "Ta đã chặt đứt sự trói buộc của phiền não, sự trói buộc của vợ con là những điều khó mà chặt đứt giống như vậy."

Bậc Đạo Sư sau khi kể lại câu chuyện quá khứ này, trong khi làm cho hiểu biết rõ ràng về cảm hứng ngữ đã được thốt lên đó, Ngài đã đề cập đến những kệ ngôn này:

345. "Na taṃ daḷhaṃ bandhanamāhu dhīrā,
Yadāyasaṃ dārujapabbajañca;
Sārattarattā maṇikuṇḍalesu,
Puttesu dāresu ca yā apekkhā."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

345. "Bậc trí nói, trói buộc ấy không chắc,
Những cái này là sắt, gỗ dây gai.
Sự đắm tham Ngọc Maṇi hoa tai,
Hay vợ con mới chính là ràng buộc."

346. "Etaṃ daḷhaṃ bandhanamāhu dhīrā,
Ohārinaṃ sithilaṃ duppamuñcaṃ;
Etampi chetvāna paribbajanti,
Anapekkhino kāmasukhaṃ pahāyā"ti.

346. "Bậc Trí nói trói buộc này chắn chắc,
Kéo nặng trì, mềm mỏng khó thoát ra.
Bậc xuất gia, điều đó chặt đứt là,
Không mong mỏi, dục lạc kia từ bỏ."

Ở đây, gọi là **"Bậc Trí"** tức là những Bậc Hiền Trí như là Đức Phật, những loại được gọi là gông xiềng đó, sắt làm ra những gông xiềng bằng sắt, từ gỗ gọi là gông cùm, những loại đó sau khi làm những sợi dây thừng to bằng những thớ cây gỗ, hay với những cây cỏ sậy khác nhau, đã kết lại thành một sợi dây trói buộc to lớn, nhưng vẫn có

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thể bị chặt đứt bằng thanh gươm chẳng hạn, nghĩa là những sợi dây trói buộc đó không được nói là chắc chắn. Gọi là **"Sự đắm tham"** tức là sự mê say trong dục tình trở nên bị mê mẩn đắm say, nghĩa là sự say mê trong những dục vọng với tần suất dày đặc. Gọi là **"Với Ngọc Maṇī và với những hoa tai"** tức là với những loại hoa tai và những loại ngọc Maṇī hoặc với những loại hoa tai làm bằng ngọc Maṇī. Gọi là **"Những điều này là vững chắc"** tức là những ai có sự đắm tham, đối với những hoa tai và ngọc Maṇī, cũng như sự tham ái của những người đó là ái, là lưu luyến đối với vợ và con, với sự trói buộc của những phiền não này những Bậc Trí gọi là vững chắc. Gọi là **"Kéo nặng trì xuống"** tức là sau khi kéo xuống, mang theo xuống bên dưới với sự kéo trì lại, làm cho rơi xuống kéo đi vào bốn đường ác đạo. Gọi là **"mềm mỏng"** tức là tại nơi bị trói buộc đó, không hề làm đứt một chút da bên ngoài nào, không làm máu tuôn rơi, dẫn đến việc không biết được sự hiện hữu của việc bị trói buộc, khi làm những công việc trên đường bộ hay trên đường sông và cho rằng nhẹ nhàng mềm mỏng. Gọi là **"Khó thoát khỏi"** quả thật như thế, do năng lực của Tham, sự trói buộc của những phiền não đã sanh khởi khó mà thoát khỏi dẫu chỉ một lần, cũng giống như con rùa khó thoát khỏi chỗ bị cắn vậy. Gọi là **"Sau khi chặt**

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đứt đối với những điều đó" tức là sau khi chặt đứt sự trói buộc của phiền não với sự vững chắc đó, bằng thanh gươm Trí Tuệ, những bậc xuất gia đã trở nên không còn lưu luyến, đã đoạn trừ dục tham, nghĩa là xuất gia và tiến về phía trước.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ TƯ
VỀ KHÁM ĐƯỜNG.

◈◈◈

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

5. Khemātherīvatthu

Ye rāgarattāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā veḷuvane viharanto khemaṃ nāma rañño bimbisārassa aggamahesiṃ ārabbha kathesi.

Sā kira padumuttarapādamūle patthitapatthanā ativiya abhirūpā pāsādikā ahosi. "Satthā kira rūpassa dosaṃ kathetī"ti sutvā pana satthu santikaṃ gantuṃ na icchi. Rājā tassā rūpamadamattabhāvaṃ ñatvā veḷuvanavaṇṇanāpaṭisaṃyuttāni gītāni kāretvā naṭādīnaṃ dāpesi. Tesaṃ tāni gāyantānaṃ saddaṃ sutvā tassā veḷuvanaṃ adiṭṭhapubbaṃ viya asutapubbaṃ viya ca ahosi. Sā "kataraṃ uyyānaṃ sandhāya gāyathā"ti pucchitvā, "devī, tumhākaṃ veḷuvanuyyānamevā"ti vutte uyyānaṃ gantukāmā ahosi. Satthā tassā āgamanaṃ ñatvā parisamajjhe nisīditvā dhammaṃ desentova tālavaṇṭaṃ ādāya attano passe ṭhatvā bījamānaṃ abhirūpaṃ itthiṃ nimmini. Khemā, devīpi pavisamānāva taṃ itthiṃ disvā cintesi – "sammāsambuddho rūpassa dosaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kathetīti vadanti, ayañcassa santike itthī bījayamānā ṭhitā, nāhaṃ imissā kalabhāgampi upemi, na mayā īdisaṃ itthirūpaṃ diṭṭhapubbaṃ, satthāraṃ abhūtena abbhācikkhanti maññe"ti cintetvā tathāgatassa kathāsaddampi anisāmetvā tameva itthiṃ olokayamānā aṭṭhāsi. Satthā tassā tasmiṃ rūpe uppannabahumānataṃ ñatvā taṃ rūpaṃ paṭhamavayādivasena dassetvā heṭṭhā vuttanayeneva pariyosāne aṭṭhimattāvasānaṃ katvā dassesi. Khemā taṃ disvā "evarūpampi nāmetaṃ rūpaṃ muhutteneva khayavayaṃ sampattaṃ, natthi vata imasmiṃ rūpe sāro"ti cintesi. Satthā tassā cittācāraṃ oloketvā, "kheme, tvaṃ 'imasmiṃ rūpe sāro atthī'ti cintesi, passa dānissa asārabhāva"nti vatvā imaṃ gāthamāha –

"Āturaṃ asuciṃ pūtiṃ, passa kheme samussayaṃ;

Uggharantaṃ paggharantaṃ,
bālānaṃ abhipatthita"nti.

(apa. Therī 2.2.354)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sā gāthāpariyosāne sotāpattiphale patiṭṭhahi. Atha naṃ satthā, "kheme, ime sattā rāgarattā dosapaduṭṭhā mohamūḷhā attano taṇhāsotaṃ samatikkamituṃ na sakkonti, tattheva laggantī"ti vatvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

347. "Ye rāgarattānupatanti sotaṃ,
Sayaṃ kataṃ makkaṭakova jālaṃ;
Etampi chetvāna vajanti dhīrā,
Anapekkhino sabbadukkhaṃ pahāyā"ti.

Tattha makkaṭakova jālanti yathā nāma makkaṭako suttajālaṃ katvā majjhe ṭhāne nābhimaṇḍale nipanno pariyante patitaṃ paṭaṅgaṃ vā makkhikaṃ vā vegena gantvā vijjhitvā tassa rasaṃ pivitvā puna gantvā tasmiṃyeva ṭhāne nipajjati, evameva ye sattā rāgarattā dosapaduṭṭhā mohamūḷhā sayaṃkataṃ taṇhāsotaṃ anupatanti, te taṃ samatikkamituṃ na sakkonti, evaṃ duratikkamaṃ. Etampi chetvāna vajanti dhīrāti paṇḍitā etaṃ bandhanaṃ chetvā anapekkhino nirālayā

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hutvā arahattamaggena sabbadukkhaṃ pahāya vajanti, gacchantīti attho.

Desanāvasāne khemā arahatte patiṭṭhahi, mahājanassāpi sātthikā dhammadesanā ahosi. Satthā rājānaṃ āha – "mahārāja, khemāya pabbajituṃ vā parinibbāyituṃ vā vaṭṭatī"ti. Bhante, pabbājetha naṃ, alaṃ parinibbānenāti. Sā pabbajitvā aggasāvikā ahosīti.

Khemātherīvatthu pañcamaṃ.

TỪ VỰNG:

Sā kira padumuttarapādamūle patthitapatthanā ativiya abhirūpā pāsādikā ahosi: Tương truyền, Hoàng Hậu Khemā đã từng phát nguyện ước vọng dưới chân của Đức Phật Padumuttara, nên đã có dung nhan tuyệt mỹ, thanh tú.

"Satthā kira rūpassa dosaṃ kathetī"ti sutvā pana satthu santikaṃ gantuṃ na icchi: Khi nghe rằng: "Tương truyền, Bậc Đạo Sư nói về tội lỗi của Sắc." nên đã không muốn đi đến gần diện kiến Bậc Đạo Sư.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Rājā tassā rūpamadamattabhāvaṃ ñatvā veḷuvanavaṇṇanāpaṭisaṃyuttāni gītāni kāretvā naṭādīnaṃ dāpesi: Đức Vua biết được việc hiện hữu sự kiêu hãnh về sắc đẹp của Hoàng Hậu, nên đã sai sáng tác những ca khúc có liên quan đến nét đẹp của Veḷuvana, rồi đưa cho những người nghệ sĩ.

Tesaṃ tāni gāyantānaṃ saddaṃ sutvā tassā veḷuvanaṃ adiṭṭhapubbaṃ viya asutapubbaṃ viya ca ahosi: Sau khi nghe được những âm thanh của những khúc ca đó, Hoàng Hậu giống như trước đây chưa từng nghe, trước đây chưa từng nhìn thấy về Veḷuvana vậy.

Sā "kataraṃ uyyānaṃ sandhāya gāyathā"ti pucchitvā: Nên Hoàng Hậu đã hỏi rằng: "Các ngươi đã hát có liên hệ đến khu vườn nào vậy?"

"Devī, tumhākaṃ veḷuvanuyyānamevā"ti vutte uyyānaṃ gantukāmā ahosi: Sau khi nghe nói rằng: "Thưa Hoàng Hậu! Đó chính là khu vườn Veḷuvana của Hoàng Hậu." đã muốn đi đến khu vườn.

Satthā tassā āgamanaṃ ñatvā parisamajjhe nisīditvā dhammaṃ desentova tālavaṇṭaṃ ādāya attano passe

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ṭhatvā bījamānaṃ abhirūpaṃ itthiṃ nimmini: Bậc Đạo Sư sau khi biết được việc đi đến của Hoàng Hậu, nên đã ngồi giữa hội chúng, trong khi thuyết Pháp đã hóa hiện một người thiếu nữ dung sắc thù thắng, đang cầm lấy cái quạt thốt nốt đứng bên hông và đang quạt cho chính mình.

Khemā, devīpi pavisamānāva taṃ itthiṃ disvā cintesi "sammāsambuddho rūpassa dosaṃ kathetīti vadanti, ayañcassa santike itthī bījayamānā ṭhitā, nāhaṃ imissā kalabhāgampi upemi, na mayā īdisaṃ itthirūpaṃ diṭṭhapubbaṃ, satthāraṃ abhūtena abbhācikkhanti mañña"ti: Nói về Hoàng Hậu Khemā ngay khi vừa đi vào, đã nhìn thấy người thiếu nữ đó, nên đã suy nghĩ rằng: "Mọi người thường nói rằng 'Đấng Chánh Đẳng Chánh Giác thuyết giảng về những tội lỗi của Sắc' thế nhưng người thiếu nữ này đang đứng gần và quạt cho Ngài, ta không đến gần được đối với một phần âm thanh dịu ngọt của người đó, nhan sắc của người thiếu nữ giống như thế này, trước đây ta chưa từng thấy, ta nghĩ rằng đó là những lời cáo buộc giả dối dành cho Bậc Đạo Sư."

Cintetvā tathāgatassa kathāsaddampi anisāmetvā tameva itthiṃ olokayamānā aṭṭhāsi: Sau khi suy nghĩ như vậy, Hoàng Hậu đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đứng đó nhưng không còn chú ý đến âm thanh thuyết giảng của Đấng Như Lai mà chỉ quan sát về người thiếu nữ đó.

Satthā tassā tasmiṃ rūpe uppannabahumānataṃ ñatvā taṃ rūpaṃ paṭhamavayādivasena dassetvā heṭṭhā vuttanayeneva pariyosāne aṭṭhimattāvasānaṃ katvā dassesi: Bậc Đạo Sư biết rằng Hoàng Hậu đã phát sanh nhiều sự so sánh đối với dung sắc đó, nên sau khi làm cho thấy dung sắc đó vào lúc thanh xuân càng về sau, theo phương pháp đã nói đến, cuối cùng thì đã làm cho nhìn thấy chỉ còn có bộ xương.

Khemā taṃ disvā "evarūpampi nāmetaṃ rūpaṃ muhutteneva khayavayaṃ sampattaṃ, natthi vata imasmiṃ rūpe sāro"ti cintesi: Hoàng Hậu Khemā sau khi nhìn thấy điều đó thì đã suy nghĩ rằng: "Chỉ trong một khoảnh khắc mà dung sắc giống như vậy, đã đi đến sự già lão điêu tàn, than ôi, dung sắc đó thật không có cốt lõi."

Satthā tassā cittācāraṃ oloketvā, "kheme, tvaṃ 'imasmiṃ rūpe sāro atthī'ti cintesi, passa dānissa asārabhāva"nti: Bậc Đạo Sư sau khi quan sát thấy những biến chuyển trong tâm của Hoàng Hậu, đã nói rằng: "Này

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Khemā! Ngươi đã từng suy nghĩ rằng: 'Có cốt lõi trong dung sắc này' hãy nhìn xem, giờ đây nó sự không có cốt lõi gì cả."

Āturaṃ asuciṃ pūtiṃ, passa kheme samussayaṃ: Bị bệnh tật, và bất tịnh thối tha, này Khemā! Tấm thân này có thấy

Uggharantaṃ paggharantaṃ, bālānaṃ abhipatthita: Sự bài tiết cứ thấm rịn ra, những kẻ ngu lại mong cầu.

Atha naṃ satthā, "kheme, ime sattā rāgarattā dosapaduṭṭhā mohamūḷhā attano taṇhāsotaṃ samatikkamituṃ na sakkonti, tattheva laggantī"ti: Thế rồi, Bậc Đạo Sư đã dạy thêm rằng: "Này Khemā! Những chúng sanh này, không thể vượt qua được những dòng chảy khát ái của chính mình, là những đắm say trong dục vọng, là những sân hận độc ác và là những si mê lầm lạc, nên những chúng sanh ấy bị dính mắc vào chính tại nơi đó."

Ye rāgarattānupatanti sotaṃ, sayaṃ kataṃ makkaṭakova jālaṃ: Những người nào rơi vào dòng ái tham giống như con nhện vào lưới mình đã tạo.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Etampi chetvāna vajanti dhīrā, anapekkhino sabbadukkhaṃ pahāyā: Những Bậc Trí chặt đứt xong đi mãi, chẳng luyến lưu, đoạn tận tất cả mọi khổ đau.

Yathā nāma makkaṭako suttajālaṃ katvā majjhe ṭhāne nābhimaṇḍale nipanno: Cũng giống như vậy, con nhện sau khi làm xong cái võng lưới bằng chỉ tơ, đã nằm chính giữa ngay trục của tròn ấy.

Pariyante patitaṃ paṭaṅgaṃ vā makkhikaṃ vā vegena gantvā: Khi những loại côn trùng châu chấu hay những con ruồi rơi vào ranh giới đó, sau khi đến thật nhanh.

Vijjhitvā tassa rasaṃ pivitvā puna gantvā tasmiṃyeva ṭhāne nipajjati: Đã đâm thủng rồi uống lấy những chất bổ của các loại côn trùng nọ, rồi quay trở lại nằm vào chính tại nơi đó.

Evameva ye sattā rāgarattā dosapaduṭṭhā mohamūḷhā sayaṃkataṃ taṇhāsotaṃ anupatanti: Cũng giống như vậy, những chúng sanh nào đã rơi xuống dòng khát ái do chính tự mình đã tạo, là những đắm say trong dục vọng, là những sân hận độc ác và là những si mê lầm lạc.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Te taṃ samatikkamituṃ na sakkonti, evaṃ duratikkamaṃ: Những chúng sanh ấy không thể vượt qua những điều đó, và rất khó để vượt qua như vậy.

Paṇḍitā etaṃ bandhanaṃ chetvā anapekkhino nirālayā hutvā arahattamaggena sabbadukkhaṃ pahāya vajanti, gacchantīti attho: Những Bậc Trí sau khi chặt đứt những trói buộc này, trở nên không có sự tham muốn, không có sự lưu luyến, đã đoạn tận tất cả những đau khổ bằng A La Hán Đạo, rồi ra đi, nghĩa là những vị ấy ra đi như vậy.

Satthā rājānaṃ āha "mahārāja, khemāya pabbajituṃ vā parinibbāyituṃ vā vaṭṭatī"ti: Bậc Đạo Sư đã nói với Đức Vua rằng: "Này Đại Vương! Đối với Hoàng Hậu Khemā thì nên Xuất Gia hay Viên Tịch Niết Bàn là thích hợp?"

Bhante, pabbājetha naṃ, alaṃ parinibbānenāti: "Bạch Ngài! Hãy để Hoàng Hậu Xuất Gia, đừng để Viên Tịch Niết Bàn."

Sā pabbajitvā aggasāvikā ahosīti: Thế là sau khi Hoàng Hậu Xuất Gia đã trở thành Thánh Nữ Thinh Văn Tối Thượng.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

5. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO NI KHEMĀ.

"Với những ai tham đắm..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tạiVeḷuvana và đề cập đến Hoàng Hậu của Đức Vua Bimbisāra có tên gọi là Khemā.

Tương truyền, Hoàng Hậu Khemā đã từng phát nguyện ước vọng dưới chân của Đức Phật Padumuttara, nên đã có dung nhan tuyệt mỹ, thanh tú. Sau khi nghe rằng: "Tương truyền, Bậc Đạo Sư nói về tội lỗi của Sắc." nên đã không muốn đi đến gần diện kiến Bậc Đạo Sư. Đức Vua biết được việc hiện hữu sự kiêu hãnh về sắc đẹp của Hoàng Hậu, nên đã sai sáng tác những ca khúc có liên quan đến nét đẹp của Veḷuvana, rồi đưa cho những người nghệ sĩ. Sau khi nghe được những âm thanh của những khúc ca đó, Hoàng Hậu giống như trước đây chưa từng nghe, trước đây chưa từng nhìn thấy về Veḷuvana vậy. Nên Hoàng Hậu đã hỏi rằng: "Các ngươi đã hát có liên hệ đến khu vườn nào vậy?" sau khi nghe nói rằng: "Thưa Hoàng Hậu! Đó chính là khu vườn Veḷuvana của Hoàng Hậu." nên đã muốn đi đến khu vườn. Bậc Đạo Sư sau khi biết được việc đi đến của Hoàng Hậu, sau khi ngồi giữa hội chúng, trong khi thuyết

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pháp đã hóa hiện một người thiếu nữ dung sắc thù thắng, đang cầm lấy cái quạt thốt nốt đứng bên hông và đang quạt cho chính mình. Nói về Hoàng Hậu Khemā, ngay khi vừa đi vào đã nhìn thấy người thiếu nữ đó, nên đã suy nghĩ rằng: "Mọi người thường nói rằng 'Đấng Chánh Đẳng Chánh Giác thuyết giảng về những tội lỗi của Sắc' thế nhưng người thiếu nữ này đang đứng gần và quạt cho Ngài, ta không đến gần được đối với một phần âm thanh dịu ngọt của người đó, nhan sắc của người thiếu nữ giống như thế này, trước đây ta chưa từng thấy, ta nghĩ rằng đó là những lời cáo buộc giả dối dành cho Bậc Đạo Sư." Sau khi suy nghĩ như vậy, Hoàng Hậu đã đứng đó, nhưng không còn chú ý đến âm thanh thuyết giảng của Đấng Như Lai mà chỉ quan sát về người thiếu nữ đó. Bậc Đạo Sư đã biết rằng Hoàng Hậu đã phát sanh nhiều sự so sánh đối với dung sắc đó, nên sau khi làm cho thấy dung sắc đó vào lúc thanh xuân, càng về sau theo phương pháp đã nói đến, cuối cùng thì đã làm cho nhìn thấy chỉ còn có bộ xương. Hoàng Hậu Khemā sau khi nhìn thấy điều đó, đã suy nghĩ rằng: "Chỉ trong một khoảnh khắc mà dung sắc giống như vậy đã đi đến sự già lão điêu tàn, than ôi, dung sắc đó thật không có cốt lõi." Bậc Đạo Sư sau khi quan sát thấy những biến chuyển trong tâm của Hoàng Hậu, nên đã nói rằng: "Này

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Khemā! Ngươi đã từng suy nghĩ rằng: 'Có cốt lõi trong dung sắc này' thì hãy nhìn xem giờ đây nó không có cốt lõi gì cả." rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

"Āturaṃ asuciṃ pūtiṃ, passa kheme samussayaṃ;

Uggharantaṃ paggharantaṃ, bālānaṃ abhipatthita"nti.

(apa. Therī 2.2.354)

"Bị bệnh tật, và bất tịnh thối tha,

Này Khemā! Tấm thân này có thấy.

Sự bài tiết, cứ thấm rịn ra mãi,

Những kẻ ngu cứ thế lại mong cầu."

Chấm dứt kệ ngôn, Hoàng Hậu Khemā đã được an trú vào Quả Vị Tu Đà Hườn. Thế rồi, Bậc Đạo Sư đã dạy thêm rằng: "Này Khemā! Những chúng sanh này, không thể vượt qua được những dòng chảy khát ái của chính mình, là những đắm say trong dục vọng, là những sân hận độc ác và là những si mê lầm lạc, nên những chúng sanh ấy bị dính mắc vào chính tại nơi đó." Trong khi thuyết giảng Pháp, Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

347. "Ye rāgarattānupatanti sotaṃ,
Sayaṃ kataṃ makkaṭakova jālaṃ;
Etampi chetvāna vajanti dhīrā,
Anapekkhino sabbadukkhaṃ pahāyā"ti.

347. "Những người nào rơi vào dòng ái tham,
Như con nhện vào lưới mình đã tạo.
Những Bậc Trí chặt đứt xong đi mãi,
Chẳng luyến lưu, đoạn tận khổ trong đời."

Ở đây, gọi là **"Giống như võng lưới của con nhện"** tức là cũng giống như vậy, con nhện sau khi làm xong cái võng lưới bằng chỉ tơ, đã nằm chính giữa ngay trục của tròn ấy, khi những loại côn trùng châu chấu hay những con ruồi rơi vào ranh giới đó, sau khi đến thật nhanh, đã đâm thủng rồi uống lấy những chất bổ của các loại côn trùng ấy, rồi quay trở lại nằm vào chính tại nơi đó, cũng giống như vậy, những chúng sanh nào đã rơi xuống dòng khát ái, do chính tự mình đã tạo, là những đắm say trong dục vọng, là những sân hận độc ác và là những si mê lầm lạc, những chúng sanh ấy không thể vượt qua những điều đó, và rất

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khó để vượt qua như vậy. Gọi là **"Sau khi chặt đứt những điều đó, Bậc Trí ra đi"** tức là Những Bậc Trí sau khi chặt đứt những trói buộc này, trở nên không có sự tham muốn, không có sự lưu luyến, đã đoạn tận tất cả những đau khổ bằng A La Hán Đạo, rồi ra đi, nghĩa là những vị ấy ra đi như vậy.

Chấm dứt thời Pháp, Hoàng Hậu Khemā đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán, Pháp thoại cũng đã mang lại nhiều lợi ích đối với đại chúng. Bậc Đạo Sư đã nói với Đức Vua rằng: "Này Đại Vương! Đối với Hoàng Hậu Khemā, nên Xuất Gia hay Viên Tịch Niết Bàn là thích hợp?" "Bạch Ngài! Hãy để Hoàng Hậu Xuất Gia, đừng để Viên Tịch Niết Bàn." Thế là sau khi Hoàng Hậu Xuất Gia đã trở thành Thánh Nữ Thinh Văn Tối Thượng.

CÂU CHUYỆN THỨ NĂM
VỀ TRƯỞNG LÃO NI KHEMĀ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

6. Uggasenavatthu

Muñca pureti imaṃ dhammadesanaṃ satthā veḷuvane viharanto uggasenaṃ ārabbha kathesi.

Pañcasatā kira naṭā saṃvacchare vā chamāse vā patte rājagahaṃ gantvā rañño sattāhaṃ samajjaṃ katvā bahuṃ hiraññasuvaṇṇaṃ labhanti, antarantare ukkhepadāyānaṃ pariyanto natthi. Mahājano mañcātimañcādīsu ṭhatvā samajjaṃ olokesi. Athekā laṅghikadhītā vaṃsaṃ abhiruyha tassa upari parivattitvā tassa pariyante ākāse caṅkamamānā naccati ceva gāyati ca. Tasmiṃ samaye uggaseno nāma seṭṭhiputto sahāyakena saddhiṃ mañcātimañce ṭhito taṃ oloketvā tassā hatthapādavikkhepādīsu uppannasineho gehaṃ gantvā "taṃ labhanto jīvissāmi, alabhantassa me idheva maraṇa"nti āhārūpacchedaṃ katvā mañcake nipajji. Mātāpitūhi, "tāta, kiṃ te rujjatī"ti pucchitopi "taṃ me naṭadhītaraṃ labhantassa jīvitaṃ atthi, alabhantassa me idheva maraṇa"nti vatvā, "tāta, mā evaṃ kari, aññaṃ te amhākaṃ kulassa ca bhogānañca anurūpaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kumārikaṃ ānessāmā"ti vuttepi tatheva vatvā nipajji. Athassa pitā bahuṃ yācitvāpi taṃ saññāpetuṃ asakkonto tassa sahāyaṃ pakkosāpetvā kahāpaṇasahassaṃ datvā "ime kahāpaṇe gahetvā attano dhītaraṃ mayhaṃ puttassa detū"ti pahiṇi. So "nāhaṃ kahāpaṇe gahetvā demi, sace pana so imaṃ alabhitvā jīvituṃ na sakkoti, tena hi amhehi saddhiṃyeva vicaratu, dassāmissa dhītara"nti āha. Mātāpitaro puttassa tamatthaṃ ārocesuṃ. So "ahaṃ tehi saddhiṃ vicarissāmī"ti vatvā yācantānampi tesaṃ kathaṃ anādiyitvā nikkhamitvā nāṭakassa santikaṃ agamāsi. So tassa dhītaraṃ datvā tena saddhiṃyeva gāmanigamarājadhānīsu sippaṃ dassento vicari.

Sāpi tena saddhiṃ saṃvāsamanvāya nacirasseva puttaṃ labhitvā kīḷāpayamānā "sakaṭagopakassa putta, bhaṇḍahārakassa putta, kiñci ajānakassa puttā"ti vadati. Sopi nesaṃ sakaṭaparivattakaṃ katvā ṭhitaṭṭhāne goṇānaṃ tiṇaṃ āharati, sippadassanaṭṭhāne laddhabhaṇḍakaṃ ukkhipitvā harati. Tadeva kira sandhāya sā itthī puttaṃ kīḷāpayamānā tathā vadati. So

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

attānaṃ ārabbha tassā gāyanabhāvaṃ ñatvā taṃ pucchi – "maṃ sandhāya kathesī"ti? "Āma, taṃ sandhāyā"ti. "Evaṃ sante ahaṃ palāyissāmī"ti. Sā "kiṃ pana mayhaṃ tayā palāyitena vā āgatena vā"ti punappunaṃ tadeva gītaṃ gāyati. Sā kira attano rūpasampattiñceva dhanalābhañca nissāya taṃ kismiñci na maññati. So "kiṃ nu kho nissāya imissā ayaṃ māno"ti cintento "sippaṃ nissāyā"ti ñatvā "hotu, sippaṃ uggaṇhissāmī"ti sasuraṃ upasaṅkamitvā tassa jānanakasippaṃ uggaṇhitvā gāmanigamādīsu sippaṃ dassento anupubbena rājagahaṃ āgantvā "ito sattame divase uggaseno seṭṭhiputto nagaravāsīnaṃ sippaṃ dassessatī"ti ārocāpesi.

Nagaravāsino mañcātimañcādayo bandhāpetvā sattame divase sannipatiṃsu. Sopi saṭṭhihatthaṃ vaṃsaṃ abhiruyha tassa matthake aṭṭhāsi. Taṃ divasaṃ satthā paccūsakāle lokaṃ volokento taṃ attano ñāṇajālassa anto paviṭṭhaṃ disvā "kiṃ nu kho bhavissatī"ti āvajjento "sve seṭṭhiputto sippaṃ dassessāmīti vaṃsamatthake ṭhassati, tassa

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dassanatthaṃ mahājano sannipatissati. Tatra ahaṃ catuppadikaṃ gāthaṃ desessāmi, taṃ sutvā caturāsītiyā pāṇasahassānaṃ dhammābhisamayo bhavissati, uggasenopi arahatte patiṭṭhahissatī"ti aññāsi. Satthā punadivase kālaṃ sallakkhetvā bhikkhusaṅghaparivuto rājagahaṃ piṇḍāya pāvisi. Uggasenopi satthari antonagaraṃ apaviṭṭheyeva unnādanatthāya mahājanassa aṅgulisaññaṃ datvā vaṃsamatthake patiṭṭhāya ākāseyeva satta vāre parivattitvā oruyha vaṃsamatthake aṭṭhāsi. Tasmiṃ khaṇe satthā nagaraṃ pavisanto yathā taṃ parisā na oloketi, evaṃ katvā attānameva olokāpesi. Uggaseno parisaṃ oloketvā "na maṃ parisā oloketī"ti domanassappatto "idaṃ mayā saṃvacchare kattabbaṃ sippaṃ, satthari nagaraṃ pavisante parisā maṃ anoloketvā satthārameva oloketi, moghaṃ vata me sippadassanaṃ jāta"nti cintesi.

Satthā tassa cittaṃ ñatvā mahāmoggallānaṃ āmantetvā "gaccha, moggallāna, seṭṭhiputtaṃ vadehi 'sippaṃ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kira dassetū"ti āha. Thero gantvā vaṃsassa heṭṭhā ṭhito seṭṭhiputtaṃ āmantetvā imaṃ gāthamāha –

"Iṅgha passa naṭaputta, uggasena mahabbala;

Karohi raṅgaṃ parisāya, hāsayassu mahājana"nti.

So therassa kathaṃ sutvā tuṭṭhamānaso hutvā "satthā maññe mama sippaṃ passitukāmo"ti vaṃsamatthake ṭhitakova imaṃ gāthamāha –

"Iṅgha passa mahāpaññā, moggallāna mahiddhika;

Karomi raṅgaṃ parisāya, hāsayāmi mahājana"nti.

Evañca pana vatvā vaṃsamatthakato vehāsaṃ abbhuggantvā ākāseva cuddasakkhattuṃ parivattitvā oruyha vaṃsamatthakeva aṭṭhāsi. Atha naṃ satthā, "uggasena, paṇḍitena nāma atītānāgatapaccuppannesu khandhesu ālayaṃ pahāya jātiādīhi muccituṃ vaṭṭatī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

348. "Muñca pure muñca pacchato,
Majjhe muñca bhavassa pāragū;
Sabbattha vimuttamānaso,
Na punaṃ jātijaraṃ upehisī"ti.

Tattha muñca pureti atītesu khandhesu ālayaṃ nikantiṃ ajjhosānaṃ patthanaṃ pariyuṭṭhānaṃ gāhaṃ parāmāsaṃ taṇhaṃ muñca. Pacchatoti anāgatesupi khandhesu ālayādīni muñca. Majjheti paccuppannesupi tāni muñca. Bhavassa pāragūti evaṃ sante tividhassāpi bhavassa abhiññāpariññāpahānabhāvanāsacchikiriyavasena pāragū pāraṅgato hutvā khandhadhātuāyatanādibhede sabbasaṅkhate vimuttamānaso viharanto puna jātijarāmaraṇāni na upagacchatīti attho.

Desanāvasāne caturāsītiyā pāṇasahassānaṃ dhammābhisamayo ahosi. Seṭṭhiputtopi vaṃsamatthake ṭhitakova saha paṭisambhidāhi arahattaṃ patvā vaṃsato oruyha satthu santikaṃ āgantvā pañcapatiṭṭhitena satthāraṃ vanditvā pabbajjaṃ yāci. Atha naṃ satthā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dakkhiṇahatthaṃ pasāretvā "ehi bhikkhū"ti āha. So tāvadeva aṭṭhaparikkhāradharo saṭṭhivassikatthero viya ahosi. Atha naṃ bhikkhū, "āvuso uggasena, saṭṭhihatthassa te vaṃsassa matthakato otarantassa bhayaṃ nāma nāhosī"ti pucchitvā "natthi me, āvuso, bhaya"nti vutte satthu ārocesuṃ, "bhante, uggaseno 'na bhāyāmī'ti vadati, abhūtaṃ vatvā aññaṃ byākarotī"ti. Satthā "na, bhikkhave, mama puttena uggasenena sadisā chinnasaṃyojanā bhikkhū bhāyanti, na tasantī"ti vatvā brāhmaṇavagge imaṃ gāthamāha –

"Sabbasaṃyojanaṃ chetvā, yo ve na paritassati;

Saṅgātigaṃ visaṃyuttaṃ, tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

(dha. Pa. 397; su. Ni. 626)

Desanāvasāne bahūnaṃ dhammābhisamayo ahosi. Punekadivasaṃ bhikkhū dhammasabhāyaṃ kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ "kiṃ nu kho, āvuso, evaṃ arahattūpanissayasampannassa bhikkhuno naṭadhītaraṃ nissāya naṭehi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

saddhiṃ vicaraṇakāraṇaṃ, kiṃ arahattūpanissayakāraṇa"nti? Satthā āgantvā "kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya sannisinnā"ti pucchitvā "imāya nāmā"ti vutte, "bhikkhave, ubhayampetaṃ iminā eva kata"nti vatvā tamatthaṃ pakāsetuṃ atītaṃ āhari.

Atīte kira kassapadasabalassa suvaṇṇacetiye kariyamāne bārāṇasivāsino kulaputtā bahuṃ khādanīyabhojanīyaṃ yānakesu āropetvā "hatthakammaṃ karissāmā"ti cetiyaṭṭhānaṃ gacchantā antarāmagge ekaṃ theraṃ piṇḍāya pavisantaṃ passiṃsu. Athekā kuladhītā theraṃ oloketvā sāmikaṃ āha – "sāmi, ayyo, piṇḍāya pavisati, yānake ca no bahuṃ khādanīyaṃ bhojanīyaṃ, pattamassa āhara, bhikkhaṃ dassāmā"ti. So taṃ pattaṃ āharitvā khādanīyabhojanīyassa pūretvā therassa hatthe patiṭṭhapetvā ubhopi patthanaṃ kariṃsu, "bhante, tumhehi diṭṭhadhammasseva bhāgino bhaveyyāmā"ti. Sopi thero khīṇāsavova, tasmā olokento tesaṃ patthanāya samijjhanabhāvaṃ ñatvā sitaṃ akāsi. Taṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

disvā sā itthī sāmikaṃ āha – "amhākaṃ, ayyo, sitaṃ karoti, eko naṭakārako bhavissatī"ti. Sāmikopissā "evaṃ bhavissati, bhadde"ti vatvā pakkāmi. Idaṃ tesaṃ pubbakammaṃ. Te tattha yāvatāyukaṃ ṭhatvā devaloke nibbattitvā tato cavitvā sā itthī naṭagehe nibbatti, puriso seṭṭhigehe. So "evaṃ, bhadde, bhavissatī"ti tassā paṭivacanassa dinnattā naṭehi saddhiṃ vicari. Khīṇāsavattherassa dinnapiṇḍapātaṃ nissāya arahattaṃ pāpuṇi. Sāpi naṭadhītā "yā me sāmikassa gati, mayhampi sā eva gatī"ti pabbajitvā arahatte patiṭṭhahīti.

Uggasenavatthu chaṭṭhaṃ.

TỪ VỰNG:

Pañcasatā kira naṭā saṃvacchare vā chamāse vā patte rājagahaṃ gantvā raññō sattāhaṃ samajjaṃ katvā bahuṃ hiraññasuvaṇṇaṃ labhanti, antarantare ukkhepadāyānaṃ pariyanto natthi: Tương truyền, cứ sáu tháng hoặc một năm, có năm trăm nghệ sĩ, sau khi đến Kinh Thành Rājagaha, đã biểu diễn kịch nghệ cho Đức Vua trong vòng bảy ngày, họ nhận được rất nhiều vàng nguyên chất và vàng

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thô, trong khoảng giữa, những vật được bỏ vào để quyên góp thì không có giới hạn

Mahājano mañcātimañcādīsu ṭhatvā samajjaṃ olokesi: Đại chúng sau khi đứng trên những chiếc giường đã chăm chú xem diễn kịch.

Athekā laṅghikadhītā vaṃsaṃ abhiruyha tassa upari parivattitvā tassa pariyante ākāse caṅkamamānā naccati ceva gāyati ca: Thế rồi một cô gái, vốn là một diễn viên nhào lộn trên dây, đã leo lên một cây tre, sau khi lăn tròn trên thân tre, vừa khiêu vũ vừa ca hát trong khi đi tới đi lui trên hư không, đến điểm giới hạn của cây tre.

Tasmiṃ samaye uggaseno nāma seṭṭhiputto sahāyakena saddhiṃ mañcātimañce ṭhito taṃ oloketvā tassā hatthapādavikkhepādīsu uppannasineho: Vào ngay khoảnh khắc đó, con trai của một gia chủ tên là Uggasena cùng với những người bạn, đứng trên những chiếc giường và chăm chú ngắm nhìn cô ta, với những động tác uyển chuyển tay chân của nàng, đã phát sanh lên sự yêu thương.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Gehaṃ gantvā "taṃ labhanto jīvissāmi, alabhantassa me idheva maraṇa"nti āhārūpacchedaṃ katvā mañcake nipajji: Sau khi về đến nhà đã nói rằng: "Ta sẽ sống khi có được cô ta, không có được cô ấy, ta chết tại nơi này." Thế là sau khi bỏ ăn uống đã nằm trên giường.

Mātāpitūhi, "tāta, kiṃ te rujjatī"ti pucchitopi: Cha mẹ của Uggasena bèn hỏi rằng: "Này con! Con có bệnh gì vậy?"

"Taṃ me naṭadhītaraṃ labhantassa jīvitaṃ atthi, alabhantassa me idheva maraṇa"nti vatvā: Khi được trả lời rằng: "Con sẽ có mạng sống nếu như con nhận được người con gái nghệ sĩ ấy, nếu như không nhận được con sẽ chết tại nơi này."

"Tāta, mā evaṃ kari, aññaṃ te amhākaṃ kulassa ca bhogānañca anurūpaṃ kumārikaṃ ānessāmā"ti vuttepi: Đã nói tiếp rằng: "Này con! Chớ có nên làm như vậy. Chúng ta sẽ mang về cho con một người con gái khác, tương đồng với tài sản và gia tộc của chúng ta."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tatheva vatvā nipajji: Sau khi đã được nói như thế, nhưng công tử Uggasena vẫn đã nằm như vậy.

Athassa pitā bahuṃ yācitvāpi taṃ saññāpetuṃ asakkonto tassa sahāyaṃ pakkosāpetvā kahāpaṇasahassaṃ datvā: Và mặc dù cha mẹ của chàng công tử đã nhiều lần cầu khẩn, nhưng cũng không thể làm cho chàng hiểu biết thêm ra, nên đã cho gọi những người bạn của chàng đến và đưa cho một ngàn đồng tiền vàng.

"Ime kahāpaṇe gahetvā attano dhītaraṃ mayhaṃ puttassa detū"ti pahiṇi: Và nhắn gởi (với cha của của cô gái) rằng: "Sau khi nhận những đồng tiền vàng này, hãy cho con gái của mình đến con trai của chúng tôi."

So "nāhaṃ kahāpaṇe gahetvā demi, sace pana so imaṃ alabhitvā jīvituṃ na sakkoti, tena hi amhehi saddhiṃyeva vicaratu, dassāmissa dhītara"nti āha: Thế nhưng người đó nói rằng: "Sau khi nhận những đồng tiền vàng này, tôi cũng không cho được, thế nhưng nếu như không có được người này, chàng trai đó không thể sống được, nếu quả thật như vậy, hãy đi cùng với chúng tôi, tôi sẽ gả con gái cho."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mātāpitaro puttassa tamatthaṃ ārocesuṃ: Người cha và người mẹ thông báo lại tất cả những chuyện xảy ra cho con trai.

So "ahaṃ tehi saddhiṃ vicarissāmī"ti vatvā: Chàng trai vội đáp rằng: "Con sẽ đi cùng với họ."

Yācantānampi tesaṃ kathaṃ anādiyitvā nikkhamitvā nāṭakassa santikaṃ agamāsi: Mặc dầu được can ngăn van nài, cũng không quan tâm đến những lời nói của cha mẹ, sau khi rời khỏi nhà đã đi theo với đoàn hát đó

So tassa dhītaraṃ datvā tena saddhiṃyeva gāmanigamarājadhānīsu sippaṃ dassento vicari: Thanh niên Uggasena sau khi cưới được con gái của người đó, trong khi biểu diễn nghệ thuật, đã đi cùng với họ qua những ngôi làng, những khu thị thành và Kinh Đô của các Vương Quốc.

Sāpi tena saddhiṃ saṃvāsamanvāya nacirasseva puttaṃ labhitvā: Nói về người nữ diễn viên nhào lộn, sống chung thân mật với thanh niên Uggasena không bao lâu, có được một đứa con trai.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kīḷāpayamānā "sakaṭagopakassa putta, bhaṇḍahārakassa putta, kiñci ajānakassa puttā"ti vadati: Trong khi vui đùa (với con trai) đã nói rằng: "Ngươi là con trai của người đánh xe bò, là con trai của người mang hàng hóa, là con trai của người không biết gì cả."

Sopi nesaṃ sakaṭaparivattakaṃ katvā ṭhitaṭṭhāne goṇānaṃ tiṇaṃ āharati, sippadassanaṭṭhāne laddhabhaṇḍakaṃ ukkhipitvā harati: Quả thật thanh niên Uggasena, sau khi lăn tròn những cỗ xe của đoàn hát, mang cỏ đến nơi những con bò đang đứng, sau khi chất những hàng hóa đã nhận được tại những nơi biểu diễn nghệ thuật, rồi mang đi.

Tadeva kira sandhāya sā itthī puttaṃ kīḷāpayamānā tathā vadati: Tương truyền, người phụ nữ đó trong khi đùa giỡn với con trai đã nói như vậy vì liên hệ đến những việc trong thời điểm đó.

So attānaṃ ārabbha tassā gāyanabhāvaṃ ñatvā: Thanh niên Uggasena sau khi biết được những câu hát của nàng đề cập đến chính mình.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Taṃ pucchi "maṃ sandhāya kathesī"ti?: Đã hỏi vợ rằng: "Nàng đã đề cập đến ta chăng?"

"Āma, taṃ sandhāyā"ti : "Đúng rồi! Đề cập đến chàng."

"Evaṃ sante ahaṃ palāyissāmī"ti: "Nếu mệt mỏi như vậy thì ta sẽ bỏ trốn."

Sā "kiṃ pana mayhaṃ tayā palāyitena vā āgatena vā"ti punappunaṃ tadeva gītaṃ gāyati: Nàng đáp rằng: "Thế nhưng với việc bỏ trốn hay đi đến đây của chàng, như thế nào với em nhỉ?" rồi hát lặp đi lặp lại khúc hát trong thời điểm đó

Sā kira attano rūpasampattiñceva dhanalābhañca nissāya taṃ kismiñci na maññati : Tương truyền, do nương vào những tài sản đã nhận được và sự thành tựu về sắc đẹp của chính mình, nên nàng không nghĩ tưởng gì đến bất kỳ ai cả.

So "kiṃ nu kho nissāya imissā ayaṃ māno"ti cintento: Thanh niên Uggasena suy nghĩ rằng: "Sự cống cao ngã mạn của người này do nương vào điều gì nhỉ?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Sippaṃ nissāyā"ti ñatvā: Đã biết rằng: "Do nương vào tài nghệ."

"Hotu, sippaṃ uggaṇhissāmī"ti: Rồi suy nghĩ rằng: "Được rồi! Ta sẽ học những tài nghệ này."

Sasuraṃ upasaṅkamitvā tassa jānanakasippaṃ uggaṇhitvā gāmanigamādīsu sippaṃ dassento anupubbena rājagahaṃ āgantvā: Sau khi đi đến gần người cha vợ, đã học hết những hiểu biết tài nghệ của người cha vợ, trong khi biểu diễn nghệ thuật tại các làng mạc và châu thành, tuần tự đã về đến Kinh Thành Rājagaha.

"Ito sattame divase uggaseno seṭṭhiputto nagaravāsīnaṃ sippaṃ dassessatī"ti ārocāpesi: Đã cho thông báo rằng: "Từ bây giờ cho đến bảy ngày sau, con trai của Trưởng Giả tên là Uggasena sẽ biểu diễn nghệ thuật đến cho những người dân sống trong Kinh Thành."

Nagaravāsino mañcātimañcādayo bandhāpetvā sattame divase sannipatiṃsu: Những người dân sinh sống trong Kinh Thành, sau khi cho cột những chiếc giường lại với nhau, đã tụ hội lại trong suốt cả bảy ngày.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sopi saṭṭhihatthaṃ vaṃsaṃ abhiruyha tassa matthake aṭṭhāsi: Nói về thanh niên Uggasena, sau khi leo lên một cây tre ở độ cao sáu mươi hắc tay, đã đứng trên điểm đầu của cây tre đó

Taṃ divasaṃ satthā paccūsakāle lokaṃ volokento taṃ attano ñāṇajālassa anto paviṭṭhaṃ disvā: Cũng vào ngày hôm đó, Bậc Đạo Sư vào sáng sớm, trong khi quan sát thế gian, đã nhìn thấy thanh niên Uggasena đi vào bên trong Võng Trí của mình.

"Kiṃ nu kho bhavissatī"ti: Nên suy nghĩ: "Không biết sẽ xảy ra chuyện gì đây?"

Āvajjento "sve seṭṭhiputto sippaṃ dassessāmīti vaṃsamatthake ṭhassati, tassa dassanatthaṃ mahājano sannipatissati. Tatra ahaṃ catuppadikaṃ gāthaṃ desessāmi, taṃ sutvā caturāsītiyā pāṇasahassānaṃ dhammābhisamayo bhavissati, uggasenopi arahatte patiṭṭhahissatī"ti aññāsi: Trong khi quan sát thêm, đã hiểu biết rằng: "Vào ngày mai, con trai của người Trưởng Giả sẽ trình diễn tài nghệ của mình, sẽ đứng trên điểm đầu của cây tre, hội chúng cũng sẽ tụ hội về rất đông, với lý do trình diễn của thanh niên Uggasena. Tại nơi đó, ta sẽ nói lên kệ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ngôn có bốn câu, sau khi nghe kệ ngôn này, tám mươi bốn ngàn chúng sanh sẽ được tỏ ngộ Giáo Pháp, riêng về thanh niên Uggasena sẽ được an trú vào Quả Vị A La Hán."

Satthā punadivase kālaṃ sallakkhetvā bhikkhusaṅghaparivuto rājagahaṃ piṇḍāya pāvisi: Thế là vào ngày hôm sau, sau khi quan sát thời gian thích hợp, Bậc Đạo Sư cùng với Chư Tỳ Khưu Tăng vây quanh đã đi vào Kinh Thành Rājagaha để trì bình khất thực.

Uggasenopi satthari antonagaraṃ apaviṭṭheyeva unnādanatthāya mahājanassa aṅgulisaññaṃ datvā vaṃsamatthake patiṭṭhāya ākāseyeva satta vāre parivattitvā oruyha vaṃsamatthake aṭṭhāsi: Ngay khi Bậc Đạo Sư đi vào bên trong Kinh Thành, Uggasena đã đưa dấu hiệu của những ngón tay lên để đáp trả lại những tiếng hò reo của đại chúng, sau khi đứng ở đỉnh điểm của cây tre, đã lộn nhào bảy vòng trong hư không, rồi nhẹ nhàng hạ xuống và đã đứng trên đỉnh điểm của cây tre ấy.

Tasmiṃ khaṇe satthā nagaraṃ pavisanto yathā taṃ parisā na oloketi, evaṃ katvā attānameva olokāpesi: Ngay vào khoảnh khắc đó, trong khi Bậc Đạo Sư đi vào bên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trong Kinh Thành, giống như hội chúng không còn quan tâm chú ý đến thanh niên Uggasena nữa, sau khi đã làm như vậy, đã làm cho chú ý đến chính mình.

Uggaseno parisaṃ oloketvā "na maṃ parisā oloketī"ti: Thanh niên Uggasena sau khi quan sát hội chúng, đã suy nghĩ rằng: "Hội chúng này không còn chú ý đến ta nữa."

Domanassappatto "idaṃ mayā saṃvacchare kattabbaṃ sippaṃ, satthari nagaraṃ pavisante parisā maṃ anoloketvā satthārameva oloketi, moghaṃ vata me sippadassanaṃ jāta"nti cintesi: Nên sanh khởi sự buồn phiền, đã suy nghĩ rằng: "Tài nghệ này ta phải tập luyện trong suốt cả một năm trời, thế nhưng trong khi Bậc Đạo Sư đang đi vào trong Kinh Thành, hội chúng đã không còn chú ý đến ta nữa mà chỉ chú ý đến Bậc Đạo Sư, việc biểu diễn tài nghệ của ta thật sự là vô ích."

Satthā tassa cittaṃ ñatvā mahāmoggallānaṃ āmantetvā "gaccha, moggallāna, seṭṭhiputtaṃ vadehi 'sippaṃ kira dassetū'"ti āha: Bậc Đạo Sư sau khi biết được tâm tư của thanh niên Uggasena, đã cho gọi Trưởng Lão Mahā Moggallāna đến và nói rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Này Moggallāna! Hãy đi và nói với con trai của vị gia chủ rằng 'Đúng vậy, hãy trình diễn tài nghệ'"

Thero gantvā vaṃsassa heṭṭhā ṭhito seṭṭhiputtaṃ āmantetvā imaṃ gāthamāha: Trưởng Lão đã đi đến và đứng bên dưới của cây tre, sau khi cho gọi con trai của người gia chủ đến, đã nói lên kệ ngôn này.

Iṅgha passa naṭaputta, uggasena mahabbala: Hãy đến đây, ngắm nhìn người nghệ sĩ, người đại lực là Uggasena.

Karohi raṅgaṃ parisāya, hāsayassu mahājana: Hãy trình diễn cho hội chúng, để đại chúng vui cười thỏa thích.

So therassa kathaṃ sutvā tuṭṭhamānaso hutvā "satthā maññe mama sippaṃ passitukāmo"ti: Thanh niên Uggasena sau khi nghe được những lời của Trưởng Lão, tâm tư trở nên hưng phấn thỏa thích, suy nghĩ rằng: "Hình như Bậc Đạo Sư muốn nhìn xem tài nghệ của ta."

Vaṃsamatthake ṭhitakova imaṃ gāthamāha: Nên trong khi đang đứng trên đỉnh điểm của cây tre đó, đã nói lên kệ ngôn này.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Iṅgha passa mahāpaññā, moggallāna mahiddhika: Hãy đến đây, ngắm nhìn Bậc Đại Trí! Đại Thần Thông là Moggallāna.

Karomi raṅgaṃ parisāya, hāsayāmi mahājana: Con biểu diễn cho hội chúng, con sẽ làm đại chúng vui phấn khởi.

Evañca pana vatvā vaṃsamatthakato vehāsaṃ abbhuggantvā ākāseva cuddasakkhattuṃ parivattitvā oruyha vaṃsamatthakeva aṭṭhāsi: Thế là sau khi nói như vậy xong, từ trên đỉnh điểm của cây tre, phóng mình lên hư không, rồi đã nhào lộn trong không trung cả mười bốn lần, rồi đáp hạ xuống đứng trên đỉnh điểm của cây tre.

Atha naṃ satthā, "uggasena, paṇḍitena nāma atītānāgatapaccuppannesu khandhesu ālayaṃ pahāya jātiādīhi muccituṃ vaṭṭatī"ti vatvā: Thế rồi Bậc Đạo Sư đã nói với thanh niên Uggasena rằng: "Này Uggasena! Đối với những Bậc Hiền Trí, sau khi đoạn tận những sự quyến luyến đối với các Uẩn thuộc về Quá Khứ, Hiện Tại và Vị Lai, thoát khỏi sự Tái Sanh chẳng hạn là điều thích hợp."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Muñca pure muñca pacchato, majjhe muñca bhavassa pāragū: Bỏ phía trước, và từ bỏ phía sau, bỏ ở giữa, đến bờ kia sanh hữu.

Sabbattha vimuttamānaso, na punaṃ jātijaraṃ upehisī: Tâm giải thoát tất cả mọi thành tựu, các ngươi không trở lại sanh già.

Atītesu khandhesu ālayaṃ nikantiṃ ajjhosānaṃ patthanaṃ pariyuṭṭhānaṃ gāhaṃ parāmāsaṃ taṇhaṃ muñca: Thoát khỏi những ái dục, những sự bám chấp, những sự chấp trước, những sự xâm nhập của ái, những ước vọng, những sự mê đắm, những tham vọng và những quyến luyến đối với các Uẩn thuộc về quá khứ.

Anāgatesupi khandhesu ālayādīni muñca: Thoát khỏi những quyến luyến đối với các Uẩn thuộc về Vị Lai.

Paccuppannesupi tāni muñca: Thoát khỏi những điều đó ngay trong hiện tại

Evaṃ sante tividhassāpi bhavassa abhiññāpariññāpahānabhāvanāsacchikiriyavasena pāragū pāraṅgato hutvā khandhadhātuāyatanādibhede sabbasaṅkhate vimuttamānaso viharanto puna jātijarāmaraṇāni na upagacchatīti

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

attho: Với sự vắng lặng như vậy, mới trở nên vượt qua, vượt ra ngoài đối với ba phần sanh hữu do nương vào Thắng Trí, sự Liễu Tri, sự Đoạn Tận, sự Tu Tiến và sự Tác Chứng, trong khi an trú với tâm tư giải thoát khỏi tất cả các pháp Hữu Vi được chia ra thành Uẩn, Xứ và Giới chẳng hạn, nghĩa là không còn quay trở lại với sự tái sanh, sự già nua hay chết chóc nữa.

Seṭṭhiputtopi vaṃsamatthake ṭhitakova saha paṭisambhidāhi arahattaṃ patvā vaṃsato oruyha: Nói về người con trai của gia chủ, ngay trong khi đang đứng ở đỉnh điểm của cây tre, đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích, sau khi hạ xuống từ cây tre.

Satthu santikaṃ āgantvā pañcapatiṭṭhitena satthāraṃ vanditvā pabbajjaṃ yāci: Đã đi đến gần Bậc Đạo Sư, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư bằng cách gieo cả năm vóc, đã khẩn cầu xin được xuất gia.

Atha naṃ satthā dakkhiṇahatthaṃ pasāretvā "ehi bhikkhū"ti āha: Bậc Đạo Sư sau khi đưa bàn tay mặt ra, đã nói với thanh niên Uggasena rằng: "Hãy đến đây! Này Tỳ Khưu!"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So tāvadeva aṭṭhaparikkhāradharo saṭṭhivassikatthero viya ahosi: Ngay lập tức, thanh niên Uggasena được mang tám món tư cụ và giống như một vị Trưởng Lão sáu mươi hạ lạp.

Atha naṃ bhikkhū, "āvuso uggasena, saṭṭhihatthassa te vaṃsassa matthakato otarantassa bhayaṃ nāma nāhosī"ti pucchitvā: Thế rồi Chư Tỳ Khưu đã nói với Tỳ Khưu Uggasena rằng: "Này Hiền Giả Uggasena! Khi Hiền Giả hạ xuống từ đỉnh điểm của cây tre sáu mươi hắc tay như vậy, không có sự sợ hãi nào chăng?"

"Natthi me, āvuso, bhaya"nti vutte: sau khi nghe nói rằng: "Này Chư Hiền Giả! Tôi không có sự sợ hãi nào cả."

Satthu ārocesuṃ "bhante, uggaseno 'na bhāyāmī'ti vadati, abhūtaṃ vatvā aññaṃ byākarotī"ti: Chư Tỳ Khưu liền thông báo cho Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài! Uggasena nói rằng 'Tôi không sợ hãi', vị ấy đã nói không thật, đã làm khác đi."

Satthā "na, bhikkhave, mama puttena uggasenena sadisā chinnasaṃyojanā bhikkhū bhāyanti, na tasantī"ti vatvā: Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Những Vị

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tỳ Khưu đã chặt đứt mọi sợi dây trói buộc giống như con trai của ta là Uggasena, không còn sợ hãi, không còn bị rúng động nữa."

Sabbasaṃyojanaṃ chetvā, yo ve na paritassati: Sau khi chặt tất cả sự trói buộc, ai quả nhiên, không run sợ.

Saṅgātigaṃ visaṃyuttaṃ, tamahaṃ brūmi brāhmaṇa: Vượt quyến luyến, không phược ách, ta gọi người đó là Bà La Môn!

Punekadivasaṃ bhikkhū dhammasabhāyaṃ kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ "kiṃ nu kho, āvuso, evaṃ arahattūpanissayasampannassa bhikkhuno naṭadhītaraṃ nissāya naṭehi saddhiṃ vicaraṇakāraṇaṃ, kiṃ arahattūpanissayakāraṇa"nti?: Vào ngày hôm sau, tại Thính Pháp Đường, Chư Tỳ Khưu khởi sanh câu chuyện như sau: "Này Chư Hiền Giả! Tại sao vị Tỳ Khưu đó với duyên lành chứng đắc được Quả Vị A La Hán lại dựa vào con gái của người diễn viên, để rồi đi lang thang khắp nơi cùng với đoàn hát, tại sao lại có duyên lành chứng đắc được Quả Vị A La Hán nhỉ?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Bhikkhave, ubhayampetaṃ iminā eva kata"nti vatvā: Bậc Đạo Sư đáp rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Chính vì người này đã tạo ra cả hai mà thôi."

Atīte kira kassapadasabalassa suvaṇṇacetiye kariyamāne bārāṇasivāsino kulaputtā bahuṃ khādanīyabhojanīyaṃ yānakesu āropetvā "hatthakammaṃ karissāmā"ti: Tương truyền, vào thưở quá khứ, trong khi đang kiến tạo Bảo Tháp bằng vàng của Đấng Thập Lực Kassapa, nhiều thiện gia nam tử vốn là những người dân sinh sống trong Kinh Thành Bārāṇasi, sau khi chất lên những cỗ xe những vật thực loại cứng, loại mềm với suy nghĩ rằng: "Chúng ta sẽ làm thủ công."

Cetiyaṭṭhānaṃ gacchantā antarāmagge ekaṃ theraṃ piṇḍāya pavisantaṃ passiṃsu: Trong khi đi đến nơi Bảo Tháp, giữa đường đi đã nhìn thấy một vị Trưởng Lão đang đi trì bình khất thực.

Athekā kuladhītā theraṃ oloketvā sāmikaṃ āha "sāmi, ayyo, piṇḍāya pavisati, yānake ca no bahuṃ khādanīyaṃ bhojanīyaṃ, pattamassa āhara, bhikkhaṃ dassāmā"ti: Thế rồi một người con gái trong một gia tộc nọ, sau khi nhìn thấy Trưởng Lão, đã nói

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

với người chồng rằng: "Này Anh! Bậc Tôn Kính đang trì bình khất thực, trên xe của chúng ta có nhiều những vật thực loại cứng loại mềm, hãy nhận lấy bình bát của Ngài, chúng ta sẽ dâng vật thực."

So taṃ pattaṃ āharitvā khādanīyabhojanīyassa pūretvā therassa hatthe patiṭṭhapetvā ubhopi patthanaṃ kariṃsu: Người chồng sau khi nhận lấy bình bát của Trưởng Lão, đã làm cho đầy bằng những vật thực loại cứng và những vật thực loại mềm, sau khi trao lại tận tay của Trưởng Lão, cả hai đã phát nguyện rằng.

"Bhante, tumhehi diṭṭhadhammasseva bhāgino bhaveyyāmā"ti: "Bạch Ngài! Chúng con nguyện sẽ được một phần Giác Ngộ từ Ngài."

Sopi thero khīṇāsavova, tasmā olokento tesaṃ patthanāya samijjhanabhāvaṃ ñatvā sitaṃ akāsi: Vị Trưởng Lão đó, vốn là một vị Thánh Lậu Tận, chính vì thế, trong khi quan sát và biết được sự thành tựu ước nguyện của hai vợ chồng, Ngài đã mỉm cười.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Taṃ disvā sā itthī sāmikaṃ āha "amhākaṃ, ayyo, sitaṃ karoti, eko naṭakārako bhavissatī"ti: Khi nhìn thấy điều đó, người phụ nữ ấy đã nói với người chồng rằng: "Ngài Trưởng Lão Tôn Kính của chúng ta đang cười, chắc Ngài sẽ là một người diễn viên."

Sāmikopissā "evaṃ bhavissati, bhadde"ti vatvā pakkāmi: Nói về người chồng cũng đã trả lời cô ta rằng: "Này em! Chắc sẽ là như vậy." rồi cả hai đã rời đi

Idaṃ tesaṃ pubbakammaṃ: Đây chính là tiền nghiệp trong quá khứ của họ

Te tattha yāvatāyukaṃ ṭhatvā devaloke nibbattitvā tato cavitvā sā itthī naṭagehe nibbatti, puriso seṭṭhigehe: Sau khi họ sống tại nơi đó vừa đúng với tuổi thọ, đã tái sanh lên Thiên Giới, sau khi chết đi tại Thiên Giới, người phụ nữ ấy đã sanh vào gia đình diễn viên, còn người đàn ông được sanh vào gia đình Trưởng Giả .

So "evaṃ, bhadde, bhavissatī"ti tassā paṭivacanassa dinnattā naṭehi saddhiṃ vicari: Người đó do chính mình buông ra câu trả lời với người vợ rằng "Này em! Chắc sẽ là như vậy." nên đã đi theo cùng với đoàn hát.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Khīṇāsavattherassa dinnapiṇḍapātaṃ nissāya arahattaṃ pāpuṇi: Do nương vào sự bố thí cúng dường đến Trưởng Lão Thánh Tăng Lậu Tận nên đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán.

Sāpi naṭadhītā "yā me sāmikassa gati, mayhampi sā eva gatī"ti pabbajitvā arahatte patiṭṭhahīti: Nói về người con gái của người diễn viên đó, đã suy nghĩ rằng: "Đối với chồng của ta, đi trên con đường nào, bản thân ta cũng đi trên con đường đó." Thế là cũng đã xuất gia và chứng đắc được Quả Vị A La Hán.

DỊCH NGHĨA:

6. CÂU CHUYỆN VỀ UGGASENA.

"Bỏ phía trước..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tạiVeḷuvana, và đề cập đến Uggasena.

Tương truyền, cứ sáu tháng hoặc một năm, có năm trăm nghệ sĩ sau khi đến Kinh Thành Rājagaha, đã biểu diễn kịch nghệ cho Đức Vua trong vòng bảy ngày, họ nhận được rất nhiều vàng nguyên chất và vàng thô, trong khoảng giữa, những vật được bỏ vào để quyên góp thì không có giới hạn. Đại chúng sau khi đứng trên những chiếc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

giường đã chăm chú xem diễn kịch. Thế rồi một cô gái, vốn là một diễn viên nhào lộn trên dây đã leo lên một cây tre, sau khi lăn tròn trên thân tre, vừa khiêu vũ vừa ca hát trong khi đi tới đi lui trên hư không đến điểm giới hạn của cây tre. Vào ngay khoảnh khắc đó, con trai của một gia chủ tên là Uggasena cùng với những người bạn, đứng trên những chiếc giường và chăm chú ngắm nhìn cô ta, với những động tác uyển chuyển tay chân của nàng, đã phát sanh lên sự yêu thương, sau khi về đến nhà đã nói rằng: "Ta sẽ sống khi có được cô ta, không có được cô ấy, ta chết tại nơi này." Thế là sau khi bỏ ăn uống đã nằm trên giường. Cha mẹ của Uggasena bèn hỏi rằng: "Này con! Con có bệnh gì vậy?" khi được trả lời rằng: "Con sẽ có mạng sống nếu như con nhận được người con gái nghệ sĩ ấy, nếu như không nhận được con sẽ chết tại nơi này." Thì đã nói tiếp rằng: "Này con! Chớ có nên làm như vậy. Chúng ta sẽ mang về cho con một người con gái khác, tương đồng với tài sản và gia tộc của chúng ta." Sau khi đã được nói như thế, nhưng công tử Uggasena vẫn đã nằm như vậy. Và mặc dù cha mẹ của chàng công tử đã nhiều lần cầu khẩn, nhưng cũng không thể làm cho chàng hiểu biết thêm ra, nên đã cho gọi những người bạn của chàng đến và đưa cho một ngàn đồng tiền vàng và nhắn gởi (với người cha của cô gái) rằng: "Sau khi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhận những đồng tiền vàng này, hãy cho con gái của mình đến con trai của chúng tôi." Thế nhưng người đó nói rằng: "Sau khi nhận những đồng tiền vàng này, tôi cũng không cho được, thế nhưng nếu như không có được người này, chàng trai đó không thể sống được, nếu quả thật như vậy, hãy đi cùng với chúng tôi, tôi sẽ gả con gái cho." Người cha và người mẹ thông báo lại tất cả những chuyện xảy ra cho con trai. Chàng trai vội đáp rằng: "Con sẽ đi cùng với họ." mặc dầu được can ngăn van nài, cũng không quan tâm đến những lời nói của cha mẹ, sau khi rời khỏi nhà đã đi theo với đoàn hát đó. Thanh niên Uggasena sau khi cưới được con gái của người đó, trong khi biểu diễn nghệ thuật, đã đi cùng với họ qua những ngôi làng, những khu thị thành và Kinh Đô của các Vương Quốc.

Nói về người nữ diễn viên nhào lộn, sống chung thân mật với thanh niên Uggasena không bao lâu, có được một đứa con trai, trong khi vui đùa (với con trai) đã nói rằng: "Ngươi là con trai của người đánh xe bò, là con trai của người mang hàng hóa, là con trai của người không biết gì cả." Quả thật thanh niên Uggasena, sau khi lăn tròn những cỗ xe của đoàn hát, mang cỏ đến nơi những con bò đang đứng, sau khi chất những hàng hóa đã nhận được tại những nơi biểu diễn nghệ thuật, rồi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mang đi. Tương truyền, người phụ nữ đó trong khi đùa giỡn với con trai đã nói như vậy vì liên hệ đến những việc trong thời điểm đó. Thanh niên Uggasena sau khi biết được những câu hát của nàng đề cập đến chính mình, nên đã hỏi vợ rằng: "Nàng đã đề cập đến ta chăng?" "Đúng rồi! Đề cập đến chàng." "Nếu mệt mỏi như vậy thì ta sẽ bỏ trốn." Nàng đáp rằng: "Thế nhưng với việc bỏ trốn hay đi đến đây của chàng, như thế nào với em nhỉ?" rồi hát lặp đi lặp lại khúc hát trong thời điểm đó. Tương truyền, do nương vào những tài sản đã nhận được và sự thành tựu về sắc đẹp của chính mình nên nàng không nghĩ tưởng gì đến bất kỳ ai cả. Thanh niên Uggasena suy nghĩ rằng: "Sự cống cao ngã mạn của người này do nương vào điều gì nhỉ?" và đã biết rằng: "Do nương vào tài nghệ." Rồi suy nghĩ rằng: "Được rồi! Ta sẽ học những tài nghệ này." Sau khi đi đến gần người cha vợ, đã học hết những hiểu biết tài nghệ của người cha vợ, trong khi biểu diễn nghệ thuật tại các làng mạc và châu thành, tuần tự đã về đến Kinh Thành Rājagaha và cho thông báo rằng: "Từ bây giờ cho đến bảy ngày sau, con trai của Trưởng Giả tên là Uggasena sẽ biểu diễn nghệ thuật đến cho những người dân sống trong Kinh Thành."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Những người dân sinh sống trong Kinh Thành sau khi cho cột những chiếc giường lại với nhau, đã tụ hội lại trong suốt cả bảy ngày. Nói về thanh niên Uggasena, sau khi leo lên một cây tre ở độ cao sáu mươi hắc tay, đã đứng trên điểm đầu của cây tre đó. Cũng vào ngày hôm đó, Bậc Đạo Sư vào sáng sớm trong khi quan sát thế gian, đã nhìn thấy thanh niên Uggasena đi vào bên trong Võng Trí của mình, nên suy nghĩ: "Không biết sẽ xảy ra chuyện gì đây?" trong khi quan sát thêm đã hiểu biết rằng: "Vào ngày mai, con trai của người Trưởng Giả, sẽ trình diễn tài nghệ của mình, sẽ đứng trên điểm đầu của cây tre, hội chúng cũng sẽ tụ hội về rất đông, với lý do trình diễn của thanh niên Uggasena. Tại nơi đó, ta sẽ nói lên kệ ngôn có bốn câu, sau khi nghe kệ ngôn này, tám mươi bốn ngàn chúng sanh sẽ được tỏ ngộ Giáo Pháp, riêng về thanh niên Uggasena sẽ được an trú vào Quả Vị A La Hán." Thế là vào ngày hôm sau, sau khi quan sát thời gian thích hợp, Bậc Đạo Sư cùng với Chư Tỳ Khưu Tăng vây quanh đã đi vào Kinh Thành Rājagaha để trì bình khất thực. Ngay khi Bậc Đạo Sư đi vào bên trong Kinh Thành, Uggasena đã đưa dấu hiệu của những ngón tay lên để đáp trả lại những tiếng hò reo của đại chúng, sau khi đứng ở đỉnh điểm của cây tre, đã lộn nhào bảy vòng trong hư không, rồi nhẹ nhàng hạ xuống và đã đứng trên đỉnh điểm của cây tre ấy. Ngay vào khoảnh khắc đó,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trong khi Bậc Đạo Sư đi vào bên trong Kinh Thành, đã làm cho chú ý đến chính mình, sau khi đã làm như vậy, giống như hội chúng không còn quan tâm chú ý đến thanh niên Uggasena nữa. Thanh niên Uggasena sau khi quan sát hội chúng, đã suy nghĩ rằng: "Hội chúng này không còn chú ý đến ta nữa." Nên sanh khởi sự buồn phiền, suy nghĩ rằng: "Tài nghệ này ta phải tập luyện trong suốt cả một năm trời, thế nhưng trong khi Bậc Đạo Sư đang đi vào trong Kinh Thành, hội chúng đã không còn chú ý đến ta nữa mà chỉ chú ý đến Bậc Đạo Sư, việc biểu diễn tài nghệ của ta thật sự là vô ích."

Bậc Đạo Sư sau khi biết được tâm tư của thanh niên Uggasena, đã cho gọi Trưởng Lão Mahā Moggallāna đến và nói rằng: "Này Moggallāna! Hãy đi và nói với con trai của vị gia chủ rằng 'Đúng vậy, hãy trình diễn tài nghệ'" Trưởng Lão đã đi đến và đứng bên dưới của cây tre, sau khi cho gọi con trai của người gia chủ đến, đã nói lên kệ ngôn này:

"Iṅgha passa naṭaputta, uggasena mahabbala;

Karohi raṅgaṃ parisāya, hāsayassu mahājana"nti.

"Hãy đến đây, ngắm nhìn người nghệ sĩ,

Người đại lực là Uggasena.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Hãy trình diễn cho hội chúng reo la,

Để đại chúng, vui cười tâm thỏa thích."

Thanh niên Uggasena, sau khi nghe được những lời của Trưởng Lão, tâm tư trở nên hưng phấn thỏa thích suy nghĩ rằng: "Hình như Bậc Đạo Sư muốn nhìn xem tài nghệ của ta." Nên trong khi đang đứng trên đỉnh điểm của cây tre đó, đã nói lên kệ ngôn này:

"Iṅgha passa mahāpaññā, moggallāna mahiddhika;

Karomi raṅgaṃ parisāya, hāsayāmi mahājana"nti.

"Hãy đến đây, ngắm nhìn Bậc Đại Trí!

Đại Thần Thông là Moggallāna.

Con biểu diễn cho hội chúng reo la,

Con sẽ làm đại chúng vui phấn khởi."

Thế là sau khi nói như vậy xong, từ trên đỉnh điểm của cây tre, phóng mình lên hư không, rồi đã nhào lộn trong không trung cả mười bốn lần, rồi đáp hạ xuống đứng trên đỉnh điểm của cây tre. Thế rồi Bậc Đạo Sư đã nói với thanh niên Uggasena rằng: "Này Uggasena! Đối với những Bậc Hiền Trí, sau khi đoạn tận những sự quyến luyến đối với các

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Uẩn thuộc về Quá Khứ, Hiện Tại và Vị Lai, thoát khỏi sự Tái Sanh chẳng hạn là điều thích hợp." rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

348. "Muñca pure muñca pacchato,
Majjhe muñca bhavassa pāragū;
Sabbattha vimuttamānaso,
Na punaṃ jātijaraṃ upehisī"ti.

348. "Bỏ phía trước, và từ bỏ phía sau,
Bỏ ở giữa, đến bờ kia sanh hữu.
Tâm giải thoát tất cả mọi thành tựu,
Thì các ngươi không trở lại sanh già."

Ở đây, gọi là **"Từ bỏ phía trước"** tức là thoát khỏi những ái dục, những sự bám chấp, những sự chấp trước, những sự xâm nhập của ái, những ước vọng, những sự mê đắm, những tham vọng và những quyến luyến đối với các Uẩn thuộc về quá khứ. Gọi là **"Phía sau"** tức là thoát khỏi những quyến luyến đối với các Uẩn thuộc về Vị Lai. Gọi là **"Ở giữa"** tức là thoát khỏi những điều đó ngay trong hiện tại. Gọi là **"Đến bên kia bờ sanh hữu"** tức là với sự vắng lặng như vậy, mới trở nên vượt qua, vượt ra ngoài đối với ba phần sanh hữu (Dục Hữu, Sắc Hữu và Vô Sắc Hữu) do nương vào

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thắng Trí, sự Liễu Tri, sự Đoạn Tận, sự Tu Tiến và sự Tác Chứng, trong khi an trú với tâm tư giải thoát, khỏi tất cả các pháp Hữu Vi được chia ra thành Uẩn, Xứ và Giới chẳng hạn, nghĩa là không còn quay trở lại với sự tái sanh, sự già nua hay chết chóc nữa.

Chấm dứt thời Pháp, tám mươi bốn ngàn chúng sanh được tỏ ngộ Giáo Pháp. Nói về người con trai của gia chủ, ngay trong khi đang đứng ở đỉnh điểm của cây tre, đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích, sau khi hạ xuống từ cây tre, đã đi đến gần Bậc Đạo Sư, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư bằng cách gieo cả năm vóc, đã khẩn cầu xin được xuất gia. Bậc Đạo Sư sau khi đưa bàn tay mặt ra, đã nói với thanh niên Uggasena rằng: "Hãy đến đây! Này Tỳ Khưu!" Ngay lập tức, thanh niên Uggasena được mang tám món tư cụ và giống như một vị Trưởng Lão sáu mươi hạ lạp. Thế rồi Chư Tỳ Khưu đã nói với Tỳ Khưu Uggasena rằng: "Này Hiền Giả Uggasena! Khi Hiền Giả hạ xuống từ đỉnh điểm của cây tre sáu mươi hắc tay như vậy không có sự sợ hãi nào chăng?" sau khi nghe nói rằng: "Này Chư Hiền Giả! Tôi không có sự sợ hãi nào cả." Chư Tỳ Khưu liền thông báo cho Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài! Uggasena nói rằng: 'Tôi không sợ hãi', vị ấy đã nói không thật, đã làm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khác đi." Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Những Vị Tỳ Khưu đã chặt đứt mọi sợi dây trói buộc giống như con trai của ta là Uggasena, không còn sợ hãi, không còn bị rúng động nữa." Rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này trong Phẩm Bà La Môn .

"Sabbasaṃyojanaṃ chetvā, yo ve na paritassati;

Saṅgātigaṃ visaṃyuttaṃ, tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

(dha. Pa. 397; su. Ni. 626)

"Sau khi chặt tất cả sự trói buộc,

Ai quả nhiên, không run sợ hãi hùng.

Vượt quyến luyến, không phược ách mông lung,

Bà La Môn, chính ta gọi người đó."

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã được tỏ ngộ Giáo Pháp. Vào ngày hôm sau, tại Thính Pháp Đường, Chư Tỳ Khưu khởi sanh câu chuyện như sau: "Này Chư Hiền Giả! Tại sao vị Tỳ Khưu đó với duyên lành chứng đắc được Quả Vị A La Hán, lại dựa vào con gái của người diễn viên, để rồi đi lang thang khắp nơi cùng với đoàn hát, tại sao lại có duyên lành chứng đắc được Quả Vị A La Hán nhỉ?" Bậc Đạo Sư đi đến và hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu!

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Trong khi ngồi tại nơi này, các người đã đàm luận về vấn đề gì?" khi được trả lời rằng: "Bạch Ngài! Chuyện như vầy...như vầy..." Bậc Đạo Sư đáp rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Chính vì người này đã tạo ra cả hai mà thôi." Và để hiểu thêm về những chuyện đã xảy ra, Ngài đã kể lại câu chuyện trong quá khứ.

Tương truyền, vào thuở quá khứ, trong khi đang kiến tạo Bảo Tháp bằng vàng của Đấng Thập Lực Kassapa, nhiều thiện gia nam tử vốn là những người dân sinh sống trong Kinh Thành Bārāṇasi, sau khi chất lên những cỗ xe những vật thực loại cứng, loại mềm với suy nghĩ rằng: "Chúng ta sẽ làm thủ công (làm bằng tay các hạng mục)" , trong khi đi đến nơi Bảo Tháp, giữa đường đi đã nhìn thấy một vị Trưởng Lão đang đi trì bình khất thực. Thế rồi một người con gái, trong một gia tộc nọ sau khi nhìn thấy Trưởng Lão đã nói với người chồng rằng: "Này Anh! Bậc Tôn Kính đang trì bình khất thực, trên xe của chúng ta có nhiều những vật thực loại cứng loại mềm, hãy nhận lấy bình bát của Ngài, chúng ta sẽ dâng vật thực." Người chồng sau khi nhận lấy bình bát của Trưởng Lão, đã làm cho đầy bằng những vật thực loại cứng và những vật thực loại mềm, sau khi trao lại tận tay của Trưởng Lão, cả hai đã phát nguyện rằng: "Bạch Ngài! Chúng con nguyện sẽ được một phần Giác Ngộ từ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ngài." Vị Trưởng Lão đó, vốn là một vị Thánh Lậu Tận, chính vì thế, trong khi quan sát và biết được sự thành tựu ước nguyện của hai vợ chồng, Ngài đã mỉm cười. Khi nhìn thấy điều đó, người phụ nữ ấy đã nói với người chồng rằng: "Ngài Trưởng Lão Tôn Kính của chúng ta đang cười, chắc Ngài sẽ là một người diễn viên." Nói về người chồng cũng đã trả lời cô ta rằng: "Này em! Chắc sẽ là như vậy." rồi cả hai đã rời đi. Đây chính là tiền nghiệp trong quá khứ của họ. Sau khi họ sống tại nơi đó vừa đúng với tuổi thọ, đã tái sanh lên Thiên Giới, sau khi chết đi tại Thiên Giới, người phụ nữ ấy đã sanh vào gia đình diễn viên, còn người đàn ông được sanh vào gia đình Trưởng Giả. Người đó do chính mình buông ra câu trả lời với người vợ rằng "Này em! Chắc sẽ là như vậy." nên đã đi theo cùng với đoàn hát. Do nương vào sự bố thí cúng dường, đến Trưởng Lão Thánh Tăng Lậu Tận, nên đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán. Nói về người con gái của người diễn viên đó, đã suy nghĩ rằng: "Đối với chồng của ta, đi trên con đường nào, bản thân ta cũng đi trên con đường đó." Thế là cũng đã xuất gia và chứng đắc được Quả Vị A La Hán.

CÂU CHUYỆN THỨ SÁU

VỀ UGGASENA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

7. Cūḷadhanuggahapaṇḍitavatthu

Vitakkamathitassāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto cūḷadhanuggahapaṇḍitaṃ ārabbha kathesi.

Eko kira daharabhikkhu salākagge attano pattasalākaṃ gahetvā salākayāguṃ ādāya āsanasālaṃ gantvā pivi. Tattha udakaṃ alabhitvā udakatthāya ekaṃ gharaṃ agamāsi. Tattha taṃ ekā kumārikā disvāva uppannasinehā, "bhante, puna pānīyena atthe sati idheva āgaccheyyāthā"ti āha. So tato paṭṭhāya yadā pānīyaṃ na labhati, tadā tattheva gacchati. Sāpissa pattaṃ gahetvā pānīyaṃ deti. Evaṃ gacchante kāle yāgumpi datvā punekadivasaṃ tattheva nisīdāpetvā bhattaṃ adāsi. Santike cassa nisīditvā, "bhante, imasmiṃ gehe na kiñci natthi nāma, kevalaṃ mayaṃ vicaraṇakamanussameva na labhāmā"ti kathaṃ samuṭṭhāpesi. So kathipāheneva tassā kathaṃ sutvā ukkaṇṭhi. Atha naṃ ekadivasaṃ āgantukā bhikkhū disvā "kasmā tvaṃ, āvuso, kiso uppaṇḍupaṇḍukajātosī"ti pucchitvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"ukkaṇṭhitomhi, āvuso"ti vutte ācariyupajjhāyānaṃ santikaṃ nayiṃsu. Tepi naṃ satthu santikaṃ netvā tamatthaṃ ārocesuṃ. Satthā "saccaṃ kira tvaṃ, bhikkhu, ukkaṇṭhitosī"ti pucchitvā "sacca"nti vutte "kasmā tvaṃ mādisassa āraddhavīriyassa buddhassa sāsane pabbajitvā 'sotāpanno'ti vā 'sakadāgāmī'ti vā attānaṃ avadāpetvā 'ukkaṇṭhito'ti vadāpesi, bhāriyaṃ te kammaṃ kata"nti vatvā "kiṃ kāraṇā ukkaṇṭhitosī"ti pucchi. "Bhante, ekā maṃ itthī evamāhā"ti vutte, "bhikkhu, anacchariyaṃ etaṃ tassā kiriyaṃ. Sā hi pubbe sakalajambudīpe aggadhanuggahapaṇḍitaṃ pahāya taṃmuhuttadiṭṭhake ekasmiṃ sinehaṃ uppādetvā taṃ jīvitakkhayaṃ pāpesī"ti vatvā tassatthassa pakāsanatthaṃ bhikkhūhi yācito –

Atīte cūḷadhanuggahapaṇḍitakāle takkasilāyaṃ disāpāmokkhassa ācariyassa santike sippaṃ uggahetvā tena tuṭṭhena dinnaṃ dhītaraṃ ādāya bārāṇasiṃ gacchantassa ekasmiṃ aṭavimukhe ekūnapaññāsāya kaṇḍehi ekūnapaññāsacore māretvā kaṇḍesu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khīṇesu corajeṭṭhakaṃ gahetvā bhūmiyaṃ pātetvā, "bhadde, asiṃ āharā"ti vutte tāya taṅkhaṇaṃ diṭṭhacore sinehaṃ katvā corassa hatthe asitharuṃ ṭhapetvā corena dhanuggahapaṇḍitassa māritabhāvaṃ āvikatvā corena ca taṃ ādāya gacchantena "mampi esā aññaṃ disvā attano sāmikaṃ viya mārāpessati, kiṃ me imāyā"ti ekaṃ nadiṃ disvā orimatīre taṃ ṭhapetvā tassā bhaṇḍakaṃ ādāya "tvaṃ idheva hohi, yāvāhaṃ bhaṇḍikaṃ uttāremī"ti tattheva taṃ pahāya gamanabhāvañca āvikatvā –

"Sabbaṃ bhaṇḍaṃ samādāya, pāraṃ tiṇṇosi brāhmaṇa;

Paccāgaccha lahuṃ khippaṃ, mampi tārehi dānito.

"Asanthutaṃ maṃ cirasanthutena,

Nimīni bhotī addhuvaṃ dhuvena;

Mayāpi bhotī nimineyya aññaṃ,

Ito ahaṃ dūrataraṃ gamissaṃ.

"Kāyaṃ eḷagalāgumbe, karoti ahuhāsiyaṃ;

Nayīdha naccaṃ vā gītaṃ vā, tāḷaṃ vā susamāhitaṃ;

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Anamhikāle susoṇi, kiṃ nu jagghasi sobhane.

"Siṅgāla bāla dummedha, appapaññosi jambuka;

Jīno macchañca pesiñca, kapaṇo viya jhāyasi.

"Sudassaṃ vajjamaññesaṃ, attano pana duddasaṃ;

Jīnā patiñca jārañca, maññe tvaññeva jhāyasi.

"Evametaṃ migarāja, yathā bhāsasi jambuka;

Sā nūnāhaṃ ito gantvā, bhattu hessaṃ vasānugā.

"Yo hare mattikaṃ thālaṃ, kaṃsathālampi so hare;

Katañceva tayā pāpaṃ, punapevaṃ karissasī"ti.

(jā. 1.5.128-134)

Imaṃ pañcakanipāte cūḷadhanuggahajātakaṃ vitthāretvā "tadā cūḷadhanuggahapaṇḍito tvaṃ ahosi, sā itthī etarahi ayaṃ kumārikā,

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

siṅgālarūpena āgantvā tassā niggahakārako sakko devarājā ahamevā"ti vatvā "evaṃ sā itthī taṃmuhuttadiṭṭhake ekasmiṃ sinehena sakalajambudīpe aggapaṇḍitaṃ jīvitā voropesi, taṃ itthiṃ ārabbha uppannaṃ tava taṇhaṃ chinditvā viharāhi bhikkhū"ti taṃ ovaditvā uttarimpi dhammaṃ desento imā dve gāthā abhāsi –

349. "Vitakkamathitassa jantuno,
Tibbarāgassa subhānupassino;
Bhiyyo taṇhā pavaḍḍhati,
Esa kho daḷhaṃ karoti bandhanaṃ.

350. "Vitakkūpasame ca yo rato,
Asubhaṃ bhāvayate sadā sato;
Esa kho byanti kāhiti,
Esa checchati mārabandhana"nti.

Tattha vitakkamathitassāti kāmavitakkādīhi vitakkehi nimmathitassa. Tibbarāgassāti bahalarāgassa. Subhānupassinoti iṭṭhārammaṇe subhanimittagāhādivasena vissaṭṭhamānasatāya subhanti

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

anupassantassa. Taṇhāti evarūpassa jhānādīsu ekampi na vaḍḍhati, atha kho chadvārikā taṇhāyeva bhiyyo vaḍḍhati. Esa khoti eso puggalo taṇhābandhanaṃ daḷhaṃ suthiraṃ karoti. Vitakkūpasameti micchāvitakkādīnaṃ vūpasamasaṅkhāte dasasu asubhesu paṭhamajjhāne. Sadā satoti yo ettha abhirato hutvā niccaṃ upaṭṭhitasatitāya sato taṃ asubhajhānaṃ bhāveti. Byanti kāhitīti esa bhikkhu tīsu bhavesu uppajjanakaṃ taṇhaṃ vigatantaṃ karissati. Mārabandhananti eso tebhūmakavaṭṭasaṅkhātaṃ mārabandhanampi chindissatīti attho.

Desanāvasāne so bhikkhu sotāpattiphale patiṭṭhahi, sampattānampi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Cūḷadhanuggahapaṇḍitavatthu sattamaṃ.

TỪ VỰNG:

Eko kira daharabhikkhu salākagge attano pattasalākaṃ gahetvā salākayāguṃ ādāya āsanasālaṃ gantvā pivi: Tương truyền, có một vị Tỳ Khưu trẻ tuổi, sau khi cầm lấy lá thăm và bình bát của chính mình, đi đến nơi phân phát

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thực phẩm, rồi nhận lấy được cháo lỏng bằng lá phiếu, sau khi đi vào căn phòng có nhiều chỗ ngồi đã uống cháo ấy.

Tattha udakaṃ alabhitvā udakatthāya ekaṃ gharaṃ agamāsi: Tại nơi ấy, đã không nhận được nước, với lý do để tìm nước, đã đi đến một căn nhà nọ.

Tattha taṃ ekā kumārikā disvāva uppannasinehā, "bhante, puna pānīyena atthe sati idheva āgaccheyyāthā"ti āha: Tại ngôi nhà đó, một cô gái đã nhìn thấy vị ấy, đã phát sanh lòng mến thương, nên nói rằng: "Bạch Ngài! Khi nào Ngài có nhu cầu cần nước, xin Ngài hãy quay trở lại nhé."

So tato paṭṭhāya yadā pānīyaṃ na labhati, tadā tattheva gacchati: Kể từ đó trở về sau này, vị Tỳ Khưu này, bất cứ khi nào không nhận được nước, khi ấy liền đi đến nơi đó.

Sāpissa pattaṃ gahetvā pānīyaṃ deti: Cô gái đó, sau khi nhận lấy bình bát, liền dâng nước đến cho vị ấy.

Evaṃ gacchante kāle yāgumpi datvā punekadivasaṃ tattheva nisīdāpetvā bhattaṃ adāsi: Trong khi đi đến như vậy, có lúc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đã dâng cả cháo, rồi đến một ngày nọ, sau khi mời ngồi tại nơi đó, đã dâng vật thực.

Santike cassa nisīditvā, "bhante, imasmiṃ gehe na kiñci natthi nāma, kevalaṃ mayaṃ vicaraṇakamanussameva na labhāmā"ti kathaṃ samuṭṭhāpesi: Sau khi ngồi gần vị Tỳ Khưu ấy, nàng đã khởi đầu câu chuyện rằng: "Bạch Ngài! Trong ngôi nhà này, không có một chút gì cả, thậm chí ngay cả người đi đến gần gũi với con, cũng chẳng có."

So kathipāheneva tassā kathaṃ sutvā ukkaṇṭhi: Chỉ trong vài lần nói chuyện như vậy, sau khi nghe được câu chuyện của cô gái, vị Tỳ Khưu ấy đã sanh khởi sự bất mãn.

Atha naṃ ekadivasaṃ āgantukā bhikkhū disvā "kasmā tvaṃ, āvuso, kiso uppaṇḍupaṇḍukajātosī"ti pucchitvā: Thế rồi vào một ngày nọ, những vị Tỳ Khưu Khách Tăng sau khi nhìn thấy vị ấy, đã hỏi rằng: "Này Hiền Giả! Tại sao Hiền Giả lại trở nên gầy ốm và vàng vọt như vậy?"

"Ukkaṇṭhitomhi, āvuso"ti vutte ācariyupajjhāyānaṃ santikaṃ nayiṃsu: Sau khi được trả lời rằng: "Này Chư Hiền Giả! Tôi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bị bất mãn." Đã đưa vị này đến gần thầy Giáo Thọ Sư và Thầy Tiếp Độ

Tepi naṃ satthu santikaṃ netvā tamatthaṃ ārocesuṃ: Những vị thầy này lại dẫn vị ấy đến gần Bậc Đạo Sư, rồi trình bày lại tất cả mọi việc đã xảy ra.

Satthā "saccaṃ kira tvaṃ, bhikkhu, ukkaṇṭhitosī"ti pucchitvā: Bậc Đạo Sư đã hỏi rằng: "Này Tỳ Khưu! Nghe nói rằng ngươi đang bất mãn, sự thật thế nào?"

"Kasmā tvaṃ mādisassa āraddhavīriyassa buddhassa sāsane pabbajitvā 'sotāpanno'ti vā 'sakadāgāmī'ti vā attānaṃ avadāpetvā 'ukkaṇṭhito'ti vadāpesi, bhāriyaṃ te kammaṃ kata"nti vatvā: Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Sau khi xuất gia trong Giáo Pháp của một Đức Phật, với sự tinh cần cố gắng giống như ta, tại sao ngươi lại không để mọi người nói về chính mình rằng 'Là Bậc Sơ Quả', 'Là Bậc Nhị Quả' lại để mọi người nói rằng 'Là kẻ bất mãn', quả thật là ngươi đã tạo một trọng nghiệp rồi."

"Kiṃ kāraṇā ukkaṇṭhitosī"ti pucchi: Ngài đã hỏi tiếp rằng: "Ngươi bất mãn vì nguyên nhân gì?"

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Bhante, ekā maṃ itthī evamāhā"ti vutte: Sau khi được trả lời rằng: "Bạch Ngài! Một người con gái đã nói với con như vậy... như vậy."

"Bhikkhu, anacchariyaṃ etaṃ tassā kiriyaṃ. Sā hi pubbe sakalajambudīpe aggadhanuggahapaṇḍitaṃ pahāya taṃmuhuttadiṭṭhake ekasmiṃ sinehaṃ uppādetvā taṃ jīvitakkhayaṃ pāpesī"ti vatvā: Ngài đã dạy rằng: "Này Tỳ Khưu! Hành động của người phụ nữ này không có gì lạ cả. Quả thật như thế, trong thời quá khứ, nàng ta sau khi từ bỏ Bậc Hiền Trí, vốn là đệ nhất cung thủ trong toàn cõi Diêm Phù Đề này, sau khi để phát sanh tình yêu thương đối với một người mới vừa gặp gỡ trong phút chốc, rồi tước đoạt lấy mạng sống của Bậc Hiền Trí ấy."

Tassatthassa pakāsanatthaṃ bhikkhūhi yācito: Chư Tỳ Khưu đã khẩn cầu với lý do để hiểu biết thêm câu chuyện đó.

Atīte cūḷadhanuggahapaṇḍitakāle takkasilāyaṃ disāpāmokkhassa ācariyassa santike sippaṃ uggahetvā tena tuṭṭhena dinnaṃ dhītaraṃ: Vào thuở quá khứ, lúc còn là Bậc Hiền Trí Cūḷadhanuggaha, sau khi học những nghiệp nghệ với vị danh sư nổi tiếng tại Kinh Thành Takkasilā, chính với sự hài lòng nên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người thầy đã gả người con gái cho Cūḷadhanuggaha.

Ādāya bārāṇasiṃ gacchantassa ekasmiṃ aṭavimukhe ekūnapaññāsāya kaṇḍehi ekūnapaññāsacore māretvā: Trong khi dẫn đi về Kinh Thành Bārāṇasi, đến mé rừng nọ, sau khi giết chết bốn mươi chín tên cướp bằng bốn mươi chín mũi tên

Kaṇḍesu khīṇesu corajeṭṭhakaṃ gahetvā bhūmiyaṃ pātetvā: Với việc những mũi tên đã hết, nên đã nắm lấy tên cầm đầu đảng cướp, quật ngã xuống đất.

"Bhadde, asiṃ āharā"ti vutte: Rồi nói rằng: "Này em! Hãy mang thanh gươm đến đây."

Tāya taṅkhaṇaṃ diṭṭhacore sinehaṃ katvā: Ngay vào lúc nhìn thấy tên cướp, nàng đã đem lòng yêu mến.

Corassa hatthe asitharuṃ ṭhapetvā corena dhanuggahapaṇḍitassa māritabhāvaṃ āvikatvā: Nên đã đặt cán của thanh gươm vào tay của tên trộm, và đã tạo cơ hội để giết hại Bậc Hiền Trí cung thủ đến cho tên trộm.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Corena ca taṃ ādāya gacchantena "mampi esā aññaṃ disvā attano sāmikaṃ viya mārāpessati, kiṃ me imāyā"ti: Chính trong khi mang nàng đi theo, tên cướp đã suy nghĩ rằng: "Người này sau khi nhìn thấy người khác, cũng sẽ bảo giết ta giống như đối với chồng của chính mình, tại sao ta lại đi với người này chứ?"

Ekaṃ nadiṃ disvā orimatīre taṃ ṭhapetvā tassā bhaṇḍakaṃ ādāya "tvaṃ idheva hohi, yāvāhaṃ bhaṇḍikaṃ uttāremī"ti: Nên sau khi trông thấy một dòng sông, đã để nàng đứng gần bờ sông, còn mình cầm hết nữ trang của nàng và nói rằng: "Em hãy đứng tại nơi này, cho đến khi anh mang hết nữ trang qua đó."

Sabbaṃ bhaṇḍaṃ samādāya, pāraṃ tiṇṇosi brāhmaṇa: Sau khi cầm tất cả những nữ trang, Bà La Môn, chàng sang bờ bên ấy.

Paccāgaccha lahuṃ khippaṃ, mampi tārehi dānito: Hãy nhanh chóng, tức tốc quay trở lại, ngay vào lúc bây giờ mang em theo.

Asanthutaṃ maṃ cirasanthutena nimīni bhotī addhuvaṃ dhuvena: Ta không thân (so với người) thân thích đã lâu, nhưng Bà đổi chác cái không chắc (để lấy) cái bền chắc.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mayāpi bhotī nimineyya aññaṃ, ito ahaṃ dūrataraṃ gamissaṃ: Khi gặp kẻ khác bà đổi ta là có thật, nên từ giờ, ta càng phải xa hơn

Kāyaṃ eḷagalāgumbe, karoti ahuhāsiyaṃ: Ai trong bụi cây bã đậu cười ngân vang lớn tiếng.

Nayīdha naccaṃ vā gītaṃ vā, tāḷaṃ vā susamāhitaṃ: Tại nơi này không nhảy múa hát ca, và chắc chắn không vỗ tay theo nhịp.

Anamhikāle susoṇi, kiṃ nu jagghasi sobhane: Nàng eo thon, lúc khóc than đau khổ, tại sao cười đến rạng rỡ thế kia?"

Siṅgāla bāla dummedha, appapaññosi jambuka: Này chó già, kẻ thiểu trí ngu si, này chó rừng, trí tuệ ngươi chút ít.

Jīno macchañca pesiñca, kapaṇo viya jhāyasi: Đã mất đi con cá và miếng thịt, bị cháy thiêu giống tựa kẻ ăn mày

Sudassaṃ vajjamaññesaṃ, attano pana duddasaṃ: Dễ nhìn thấy những lỗi lầm kẻ khác, thế nhưng còn chính mình thật khó thấy.

Jīnā patiñca jārañca, maññe tvaññeva jhāyasi: Đã mất đi người chồng và tình nhân, ta cứ ngỡ chính ngươi mới bị thiêu đốt.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Evametaṃ migarāja, yathā bhāsasi jambuka: Vua cầm thú, chính điều này như vậy, chó rừng ơi như lời nói của ngươi.

Sā nūnāhaṃ ito gantvā, bhattu hessaṃ vasānugā: Chắc chắn ta, khi rời bỏ nơi này, sẽ trở nên phục tùng chồng mãi mãi.

Yo hare mattikaṃ thālaṃ, kaṃsathālampi so har: Ai đã ăn cắp cái đĩa kia bằng đất sét, cái đĩa bằng đồng người đó cũng sẽ ăn cắp thôi.

Katañceva tayā pāpaṃ, punapevaṃ karissasī: Đối với ngươi, việc ác đã làm rồi, ngươi chắc chắn sẽ làm quay trở lại.

Imaṃ pañcakanipāte cūḷadhanuggahajātakaṃ vitthāretvā: Sau khi giải thích rõ ràng điều này trong Bổn Sanh Cūḷadhanuggaha ở phần năm kệ ngôn.

"Tadā cūḷadhanuggahapaṇḍito tvaṃ ahosi, sā itthī etarahi ayaṃ kumārikā, siṅgālarūpena āgantvā tassā niggahakārako sakko devarājā ahamevā"ti vatvā: Bậc Đạo Sư đã dạy thêm rằng: "Khi ấy, Hiền Trí Cūḷadhanuggaha chính là ngươi, người phụ nữ đó chính là người con gái này, Vua trời Đế Thích, người đã khiển trách người đàn bà kia sau

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khi đi đến với hình tướng của con chó rừng, đó chính là ta."

"Evaṃ sā itthī taṃmuhuttadiṭṭhake ekasmiṃ sinehena sakalajambudīpe aggapaṇḍitaṃ jīvitā voropesi, taṃ itthiṃ ārabbha uppannaṃ tava taṇhaṃ chinditvā viharāhi bhikkhū"ti taṃ ovaditvā: Rồi giáo giới vị Tỳ Khưu trẻ đó rằng: "Chỉ mới vừa nhìn thấy người kia trong khoảnh khắc, với lòng thương yêu đó, mà người phụ nữ này đã tước đoạt sinh mạng của Bậc Hiền Trí tối thắng trong toàn cõi Diêm Phù Đề. Này Tỳ Khưu! Hãy an trú, sau khi chặt đứt đi những ái dục của ngươi đã sanh khởi, đối với người phụ nữ đó."

Vitakkamathitassa jantuno, tibbarāgassa subhānupassino: Đối với người khuấy động bởi suy tư, Ái sắc bén, chỉ nhìn vào tịnh tướng

Bhiyyo taṇhā pavaḍḍhati, esa kho daḷhaṃ karoti bandhanaṃ: Khiến Ái Dục càng bội phần tăng trưởng, những người này, bị cột chắc chắn hơn

Vitakkūpasame ca yo rato, asubhaṃ bhāvayate sadā sato: Ai thỏa thích với suy tư lặng yên, trong bất tịnh, tiến tu luôn niệm tưởng

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Esa kho byanti kāhiti, Esa checchati mārabandhana: Những người đó, sẽ dứt trừ tăng trưởng, những người này chặt đứt trói buộc Ma

Kāmavitakkādīhi vitakkehi nimmathitassa: Bị tàn phá với những loại suy tầm chẳng hạn như Dục Tầm.

Bahalarāgassa: Với những ái tham dầy đặc quá độ.

Iṭṭhārammaṇe subhanimittagāhā - divasena vissaṭṭhamānasatāya subhanti anupassantassa: Đối với những người luôn suy tưởng về tịnh tướng, tâm tư của người ấy luôn hướng về những cảnh đẹp do nương vào sự bám víu trong những tịnh tướng của cảnh đẹp.

Evarūpassa jhānādīsu ekampi na vaḍḍhati, atha kho chadvārikā taṇhāyeva bhiyyo vaḍḍhati: Đối với sự bám víu vào những tịnh tướng như thế, không tăng trưởng được dẫu chỉ một chút trong Thiền, và cứ thế tăng trưởng hơn đối với Ái thông qua sáu môn.

Eso puggalo taṇhābandhanaṃ daḷhaṃ suthiraṃ karoti: Người này làm cho bền chặt chắc chắn hơn với sự trói buộc của Ái Dục

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Micchāvitakkādīnaṃ vūpasamasaṅkhāte dasasu asubhesu paṭhamajjhāne: Trong Sơ Thiền đối với mười bất tịnh tướng được gọi là sự vắng lặng đối với Tà Tư Duy chẳng hạn.

Yo ettha abhirato hutvā niccaṃ upaṭṭhitasatitāya sato taṃ asubhajhānaṃ bhāveti: Những ai là người có niệm, thường xuyên an trú vào trong niệm đó, trở nên thỏa thích tại nơi đó, mới tu tiến được những đề mục thiền Bất Tịnh.

Esa bhikkhu tīsu bhavesu uppajjanakaṃ taṇhaṃ vigatantaṃ karissati: Vị Tỳ Khưu ấy, sẽ làm cho ngưng lại những Ái được sanh lên trong Ba Hữu.

Eso tebhūmakavaṭṭasaṅkhātaṃ mārabandhanampi chindissatīti attho: nghĩa là người đó sẽ chặt đứt đi đối với những trói buộc của Ác Ma được xem là vòng tử sanh luân hồi trong Tam Giới.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

7. CÂU CHUYỆN VỀ HIỀN TRÍ CŪḶADHANUGGAHA.

"Khuấy động bởi tư duy..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Bậc Hiền Trí Cūḷadhanuggaha.

Tương truyền, có một vị Tỳ Khưu trẻ tuổi, sau khi cầm lấy lá thăm và bình bát của chính mình đi đến nơi phân phát thực phẩm, rồi nhận lấy được cháo lỏng bằng lá phiếu, sau khi đi vào căn phòng có nhiều chỗ ngồi đã uống cháo ấy. Tại nơi ấy, đã không nhận được nước, với lý do để tìm nước, đã đi đến một căn nhà nọ. Tại ngôi nhà đó, một cô gái đã nhìn thấy vị ấy, phát sanh lòng mến thương, nên nói rằng: "Bạch Ngài! Khi nào Ngài có nhu cầu cần nước, xin Ngài hãy quay trở lại nhé." Kể từ đó trở về sau này, Vị Tỳ Khưu này, bất cứ khi nào không nhận được nước, khi ấy liền đi đến nơi đó. Cô gái đó, sau khi nhận lấy bình bát, liền dâng nước đến cho vị ấy. Trong khi đi đến như vậy, có lúc đã dâng cả cháo, rồi đến một ngày nọ, sau khi mời ngồi tại nơi đó, đã dâng vật thực (đến cho vị Tỳ Khưu ấy). Sau khi ngồi gần vị Tỳ Khưu ấy, nàng đã khởi đầu câu chuyện rằng: "Bạch Ngài! Trong ngôi nhà này, không có một chút gì cả, thậm chí

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ngay cả người đi đến gần gũi với con cũng chẳng có." Chỉ trong vài lần nói chuyện như vậy, sau khi nghe được câu chuyện của cô gái, vị Tỳ Khưu ấy đã sanh khởi sự bất mãn. Thế rồi vào một ngày nọ, những vị Tỳ Khưu Khách Tăng sau khi nhìn thấy vị ấy, đã hỏi rằng: "Này Hiền Giả! Tại sao Hiền Giả lại trở nên gầy ốm và vàng vọt như vậy?" sau khi được trả lời rằng: "Này Chư Hiền Giả! Tôi bị bất mãn." Đã đưa vị này đến gần thầy Giáo Thọ Sư và Thầy Tiếp Độ. Những vị thầy này lại dẫn vị ấy đến gần Bậc Đạo Sư, rồi trình bày lại tất cả mọi việc đã xảy ra. Bậc Đạo Sư đã hỏi rằng: "Này Tỳ Khưu! Nghe nói rằng ngươi đang bất mãn, sự thật thế nào?" khi được trả lời rằng "Sự thật là vậy." Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Sau khi xuất gia trong Giáo Pháp của một Đức Phật, với sự tinh cần cố gắng giống như ta, tại sao ngươi lại không để mọi người nói về chính mình rằng 'Là Bậc Sơ Quả', 'Là Bậc Nhị Quả' lại để mọi người nói rằng 'Là kẻ bất mãn', quả thật là ngươi đã tạo một trọng nghiệp rồi." Rồi Ngài đã hỏi tiếp rằng: "Ngươi bất mãn vì nguyên nhân gì?" sau khi được trả lời rằng: "Bạch Ngài! Một người con gái đã nói với con như vậy... như vậy." Ngài đã dạy rằng: "Này Tỳ Khưu! Hành động của người phụ nữ này không có gì lạ cả. Quả thật như thế, trong thời quá khứ, nàng ta sau khi từ bỏ Bậc Hiền Trí vốn là đệ nhất cung thủ trong toàn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cõi Diêm Phù Đề này, sau khi để phát sanh tình yêu thương, đối với một người mới vừa gặp gỡ trong phút chốc, rồi tước đoạt lấy mạng sống của Bậc Hiền Trí ấy." Chư Tỳ Khưu đã khẩn cầu với lý do để hiểu biết thêm câu chuyện đó.

Vào thuở quá khứ, lúc còn là Bậc Hiền Trí Cūḷadhanuggaha, sau khi học những nghiệp nghệ với vị danh sư nổi tiếng tại Kinh Thành Takkasilā, chính với sự hài lòng nên người thầy đã gả người con gái cho Cūḷadhanuggaha, trong khi dẫn đi về Kinh Thành Bārāṇasi, đến mé rừng nọ, sau khi giết chết bốn mươi chín tên cướp bằng bốn mươi chín mũi tên, với việc những mũi tên đã hết, nên đã nắm lấy tên cầm đầu đảng cướp, quật ngã xuống đất, rồi nói rằng: "Này em! Hãy mang thanh gươm đến đây." Ngay vào lúc nhìn thấy tên cướp, nàng đã đem lòng yêu mến, nên đã đặt cán của thanh gươm vào tay của tên trộm, nên đã tạo cơ hội để giết hại Bậc Hiền Trí cung thủ đến cho tên trộm, chính trong khi mang nàng đi theo, tên cướp đã suy nghĩ rằng: "Người này sau khi nhìn thấy người khác, cũng sẽ bảo giết ta giống như đối với chồng của chính mình, tại sao ta lại đi với người này chứ?" nên sau khi trông thấy một dòng sông, đã để nàng đứng gần bờ sông, còn mình thì cầm hết nữ trang của nàng và nói rằng: "Em hãy đứng tại nơi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

này, cho đến khi anh mang hết nữ trang qua đó." Rồi để nàng tại nơi đó, đi thẳng, sau khi thấy chuyện xảy ra trước mắt nàng đã nói rằng:

"Sabbaṃ bhaṇḍaṃ samādāya, pāraṃ tiṇṇosi brāhmaṇa;

Paccāgaccha lahuṃ khippaṃ, mampi tārehi dānito.

"Asanthutaṃ maṃ cirasanthutena,

Nimīni bhotī addhuvaṃ dhuvena;

Mayāpi bhotī nimineyya aññaṃ,

Ito ahaṃ dūrataraṃ gamissaṃ.

"Kāyaṃ eḷagalāgumbe, karoti ahuhāsiyaṃ;

Nayīdha naccaṃ vā gītaṃ vā, tāḷaṃ vā susamāhitaṃ;

Anamhikāle susoṇi, kiṃ nu jagghasi sobhane.

"Siṅgāla bāla dummedha, appapaññosi jambuka;

Jīno macchañca pesiñca, kapaṇo viya jhāyasi.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Sudassaṃ vajjamaññesaṃ, attano pana duddasaṃ;

Jīnā patiñca jārañca, maññe tvaññeva jhāyasi.

"Evametaṃ migarāja, yathā bhāsasi jambuka;

Sā nūnāhaṃ ito gantvā, bhattu hessaṃ vasānugā.

"Yo hare mattikaṃ thālaṃ, kaṃsathālampi so hare;

Katañceva tayā pāpaṃ, punapevaṃ karissasī"ti.

(jā. 1.5.128-134)

"Sau khi cầm tất cả những nữ trang,
Bà La Môn, chàng sang bờ bên ấy.
Hãy nhanh chóng, tức tốc quay trở lại,
Mang em theo ngay vào lúc bây giờ."
"Ta không thân và thân thích đã lâu,
Bà đối chác không chắc bằng bền chắc.
Gặp kẻ khác bà đổi ta có thật,
Nên từ giờ, ta càng phải xa hơn."

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Ai vậy nhỉ trong bụi cây bã đậu,
Cười ngân vang lớn tiếng để làm chi.
Tại nơi này không nhảy múa hát ca,
Và chắc chắn không vỗ tay theo nhịp.
Nàng eo thon, lúc khóc than đau khổ,
Tại sao cười đến rạng rỡ thế kia?"
"Này chó già, kẻ thiểu trí ngu si,
Này chó rừng, trí tuệ ngươi chút ít.
Đã mất đi con cá và miếng thịt,
Bị cháy thiêu giống tựa kẻ ăn mày."
"Dễ nhìn thấy những lỗi lầm kẻ khác,
Còn chính mình thật khó thấy lắm thay.
Đã mất đi, chồng kia, tình nhân này,
Ta cứ ngỡ chính ngươi bị thiêu đốt."
"Vua cầm thú, chính điều này như vậy,
Chó rừng ơi như lời nói của ngươi.
Chắc chắn ta, khi rời bỏ nơi này,
Sẽ trở nên phục tùng chồng mãi mãi."
"Ai đã cắp đĩa kia bằng đất sét,
Đĩa bằng đồng, người đó cũng cắp thôi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Đối với ngươi việc ác đã làm rồi,

Ngươi chắc chắn sẽ làm quay trở lại."

Sau khi giải thích rõ ràng điều này trong **Bổn Sanh Cūḷadhanuggaha** ở phần năm kệ ngôn, Bậc Đạo Sư đã dạy thêm rằng: "Khi ấy, Hiền Trí Cūḷadhanuggaha chính là ngươi, người phụ nữ đó chính là người con gái này, Vua trời Đế Thích, người đã khiển trách người đàn bà kia sau khi đi đến với hình tướng của con chó rừng, đó chính là ta." Rồi giáo giới vị Tỳ Khưu trẻ đó rằng: "Chỉ mới vừa nhìn thấy người kia trong khoảnh khắc, với lòng thương yêu đó, mà người phụ nữ này đã tước đoạt sinh mạng của Bậc Hiền Trí tối thắng trong toàn cõi Diêm Phù Đề. Này Tỳ Khưu! Hãy an trú, sau khi chặt đứt đi những ái dục của ngươi đã sanh khởi đối với người phụ nữ đó." Trong khi thuyết giảng pháp thoại cao hơn, Ngài đã đề cập đến hai kệ ngôn này:

349. "Vitakkamathitassa jantuno,

Tibbarāgassa subhānupassino;

Bhiyyo taṇhā pavaḍḍhati,

Esa kho daḷhaṃ karoti bandhanaṃ."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

349. "Đối với người khuấy động bởi suy tư,
Ái sắc bén, chỉ nhìn vào tịnh tướng.
Khiến Ái Dục càng bội phần tăng trưởng,
Những người này, bị cột chắc chắn hơn."

350."Vitakkūpasame ca yo rato,
Asubhaṃ bhāvayate sadā sato
Esa kho byanti kāhiti,
Esa checchati mārabandhana"nti.

350. "Ai thỏa thích với suy tư lặng yên,
Trong bất tịnh, tiến tu luôn niệm tưởng.
Những người đó, sẽ dứt trừ tăng trưởng,
Những người này chặt đứt trói buộc Ma."

Ở đây, gọi là **"Khuấy động bởi những suy tư"** tức là bị tàn phá với những loại suy tầm chẳng hạn như Dục Tầm. Gọi là **"Ái Tham bén nhọn"** tức là với những ái tham dầy đặc quá độ. Gọi là **"Chỉ nhìn vào tịnh tướng"** tức là đối với những người luôn suy tưởng về tịnh tướng, tâm tư của người ấy luôn hướng về những cảnh đẹp, do nương vào sự bám víu trong những tịnh tướng của cảnh đẹp. Gọi là **"Ái Dục"** tức là đối với sự bám

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

víu vào những tịnh tướng như thế, không tăng trưởng được dẫu chỉ một chút trong Thiền, và cứ thế tăng trưởng hơn đối với Ái thông qua sáu môn. Gọi là **"Quả thật vậy người này"** tức là người này làm cho bền chặt chắc chắn hơn với sự trói buộc của Ái Dục. Gọi là **"Sự suy tư tịnh yên"** tức là trong Sơ Thiền đối với mười bất tịnh tướng được gọi là sự vắng lặng đối với Tà Tư Duy chẳng hạn. Gọi là **"Luôn niệm tưởng"** tức là những ai là người có niệm, thường xuyên an trú vào trong niệm đó, trở nên thỏa thích tại nơi đó, mới tu tiến được những đề mục thiền Bất Tịnh. Gọi là **"Dứt trừ đi những tăng trưởng"** tức là Vị Tỳ Khưu ấy, sẽ làm cho ngưng lại những Ái được sanh lên trong Ba Hữu. Gọi là **"Trói buộc của Ác Ma"** nghĩa là người đó sẽ chặt đứt đi đối với những trói buộc của Ác Ma, vốn được xem là vòng tử sanh luân hồi trong Tam Giới.

Chấm dứt thời Pháp, vị Tỳ Khưu trẻ đó được an trú vào Quả Vị Tu Đà Hườn, Pháp thoại cũng đã mang lại nhiều lợi ích cho những người tụ hội tại nơi ấy.

CÂU CHUYỆN THỨ BẢY
VỀ HIỀN TRÍ CŪḶADHANUGGAHA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

8. Māravatthu

Niṭṭhaṅgatoti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto māraṃ ārabbha kathesi.

Ekadivasañhi vikāle sambahulā therā jetavanavihāraṃ pavisitvā rāhulattherassa vasanaṭṭhānaṃ gantvā taṃ uṭṭhāpesuṃ. So aññattha vasanaṭṭhānaṃ apassanto tathāgatassa gandhakuṭiyā pamukhe nipajji. Tadā so āyasmā arahattaṃ patto avassikova hoti. Māro vasavattibhavane ṭhitoyeva taṃ āyasmantaṃ gandhakuṭipamukhe nipannaṃ disvā cintesi – "samaṇassa gotamassa rujanakaaṅgulī bahi nipanno, sayaṃ antogandhakuṭiyaṃ nipanno, aṅguliyā pīḷiyamānāya sayampi pīḷito bhavissatī"ti. So mahantaṃ hatthirājavaṇṇaṃ abhinimminitvā āgamma soṇḍāya therassa matthakaṃ parikkhipitvā mahantena saddena koñcanādaṃ ravi. Satthā gandhakuṭiyaṃ nisinnova tassa mārabhāvaṃ ñatvā, "māra, tādisānaṃ satasahassenāpi mama puttassa bhayaṃ uppādetuṃ na sakkā. Putto hi me asantāsī

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vītataṇho mahāvīriyo mahāpaññoʼʼti vatvā imā gāthā abhāsi –

351. "Niṭṭhaṅgato asantāsī,
Vītataṇho anaṅgaṇo;
Acchindi bhavasallāni,
Antimoyaṃ samussayo.

352. "Vītataṇho anādāno,
Niruttipadakovido;
Akkharānaṃ sannipātaṃ,
Jaññā pubbāparāni ca;
Sa ve antimasārīro,
Mahāpaññoʼʼ mahāpurisoti vuccatīʼʼti.

Tattha niṭṭhaṅgatoti imasmiṃ sāsane pabbajitānaṃ arahattaṃ niṭṭhaṃ nāma, taṃ gato pattoti attho. Asantāsīti abbhantare rāgasantāsādīnaṃ abhāvena asantasanako. Acchindi bhavasallānīti sabbānipi bhavagāmīni sallāni acchindi. Samussayoti ayaṃ etassa antimo deho.

Anādānoti khandhādīsu niggahaṇo. Niruttipadakovidoti niruttiyañca sesapadesu cāti catūsupi paṭisambhidāsu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chekoti attho. Akkharānaṃ sannipātaṃ, jaññā pubbāparāni cāti akkharānaṃ sannipātasaṅkhātaṃ akkharapiṇḍañca jānāti, pubbakkharena aparakkharaṃ, aparakkharena pubbakkharañca jānāti. Pubbakkharena aparakkharaṃ jānāti nāma – ādimhi paññāyamāne majjhapariyosānesu apaññāyamānesupi "imesaṃ akkharānaṃ idaṃ majjhaṃ, idaṃ pariyosāna"nti jānāti. Aparakkharena pubbakkharaṃ jānāti nāma – ante paññāyamāne ādimajjhesu apaññāyamānesu "imesaṃ akkharānaṃ idaṃ majjhaṃ, ayaṃ ādī"ti jānāti. Majjhe paññāyamānepi "imesaṃ akkharānaṃ ayaṃ ādi, ayaṃ anto"ti jānāti. Evaṃ mahāpañño. Sa ve antimasārīroti esa koṭiyaṃ ṭhitasarīro, mahantānaṃ atthadhammaniruttipaṭibhānānaṃ sīlakkhandhādīnañca pariggāhikāya paññāya samannāgatattā mahāpañño, "vimuttacittattā khvāhaṃ, sāriputta, mahāpurisoti vadāmī"ti *(saṃ. Ni. 5.377)* vacanato vimuttacittatāya ca mahāpurisoti vuccatīti attho.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsu. Māropi pāpimā "jānāti maṃ samaṇo gotamo"ti tatthevantaradhāyīti.

Māravatthu aṭṭhamaṃ.

TỪ VỰNG:

Ekadivasañhi vikāle sambahulā therā jetavanavihāraṃ pavisitvā rāhulattherassa vasanaṭṭhānaṃ gantvā taṃ uṭṭhāpesuṃ: Quả thật như vậy, vào một ngày nọ, nhiều vị Trưởng Lão không phải thời, nhưng đã đi vào Tịnh Xá Jatavana, sau khi đi đến nơi cư ngụ của Trưởng Lão Rāhula, đánh thức Trưởng Lão dậy.

So aññattha vasanaṭṭhānaṃ apassanto tathāgatassa gandhakuṭiyā pamukhe nipajji: Trưởng Lão không nhìn thấy chỗ cư ngụ nào khác, nên đã nằm trước cửa Hương Thất của Đấng Như Lai.

Tadā so āyasmā arahattaṃ patto avassikova hoti: Lúc bấy giờ, Trưởng Lão đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán mặc dù chỉ vừa mới xuất gia.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Māro vasavattibhavane ṭhitoyeva taṃ āyasmantaṃ gandhakuṭipamukhe nipannaṃ disvā cintesi "samaṇassa gotamassa rujanakaaṅgulī bahi nipanno, sayaṃ antogandhakuṭiyaṃ nipanno, aṅguliyā pīḷiyamānāya sayampi pīḷito bhavissatī"ti: Ngay khi ấy, Ma Vương Vasavattī cũng đang đứng tại nơi đó, sau khi nhìn thấy Tôn Giả Rāhula đang nằm trước Hương Thất như vậy đã suy nghĩ rằng: "Trong khi ngón chân cái khổ đau này của Sa Môn Gotama đang nằm ở bên ngoài, tự mình lại nằm bên trong Hương Thất, nếu như ta áp bức ngón chân cái này, tự mình cũng trở nên bị áp bức."

So mahantaṃ hatthirājavaṇṇaṃ abhinimminitvā āgamma soṇḍāya therassa matthakaṃ parikkhipitvā mahantena saddena koñcanādaṃ ravi: Ma Vương Vasavattī sau khi hóa hiện thành hình tướng một con Voi Chúa to lớn, đã đi đến bao quanh đỉnh đầu của Trưởng Lão bằng chiếc vòi, rồi rống lên những tiếng rống dài với âm thanh thật lớn.

Satthā gandhakuṭiyaṃ nisinnova tassa mārabhāvaṃ ñatvā, "māra, tādisānaṃ satasahassenāpi mama puttassa bhayaṃ uppādetuṃ na sakkā. Putto hi me

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

asantāsī vītataṇho mahāvīriyo mahāpaññō"ti vatvā: Bậc Đạo Sư đang ngồi trong Hương Thất, biết được sự hiện diện của Ma Vương Vasavattī, nên đã dạy rằng: "Này Ác Ma! Dẫu có là một trăm ngàn người giống như ngươi, cũng không thể làm sanh khởi nỗi sợ hãi cho con trai của ta. Quả thật như vậy, con trai của ta đã không còn kinh hãi, đã đoạn tận ái, là Bậc Đại Dõng Mãnh, là Bậc Đại Trí."

Niṭṭhaṅgato asantāsī, vītataṇho anaṅgaṇo: Đích đã đến, không còn đâu kinh hãi, Ái đã lìa, không cấu uế bợn nhơ.

Acchindi bhavasallāni, antimoyaṃ samussayo: Đã chặt đi, mũi tên sanh hữu, tấm thân này là tấm thân cuối cùng.

Vītataṇho anādāno: Ái đã lìa, không còn chấp thủ.

Niruttipadakovido, akkharānaṃ sannipātaṃ, jaññā pubbāparāni ca: Rành mạch trong những câu cú, từ chương, các mẫu tự được kết hợp trọn vẹn, hiểu ngọn ngành trước sau theo thứ lớp.

Sa ve antimasārīro, mahāpaññō mahāpurisoti vuccatī: Quả thật thế, vị thân cuối như thế, được gọi là Bậc Đại Trí, Đại Nhân."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Imasmiṃ sāsane pabbajitānaṃ arahattaṃ niṭṭhaṃ nāma, taṃ gato pattoti attho: Tên gọi của sự tịch diệt, Bậc A La Hán Xuất Gia trong giáo Pháp này, nghĩa là đã đi đến đã đạt được điểm đến đó.

Abbhantare rāgasantāsādīnaṃ abhāvena asantasanako: Người không còn kinh hãi, với sự không hiện hữu nỗi kinh hãi do tham ái bên trong nữa.

Sabbānipi bhavagāmīni sallāni acchindi: Đã chặt đứt đi tất cả những mũi tên đang hướng về các sanh hữu.

Ayaṃ etassa antimo deho: Thân này của người ấy là lần sau cuối.

Khandhādīsu niggahaṇo: Không còn bám chấp đối với các Uẩn chẳng hạn.

Niruttiyañca sesapadesu cāti catūsupi paṭisambhidāsu chekoti attho: Ngoại trừ những câu cú và ngôn ngữ ra phải thông suốt trong Tứ Vô Ngại Giải.

Akkharānaṃ sannipātasaṅkhātaṃ akkharapiṇḍañca jānāti, pubbakkharena aparakkharaṃ, aparakkharena

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pubbakkharañca jānāti: Biết được ngữ cảnh của các âm tiết được gọi là kết hợp nhuần nhuyễn của các mẫu tự, biết được âm cuối nhờ âm đầu, biết được âm đầu nhờ âm cuối.

Pubbakkharena aparakkharaṃ jānāti nāma ādimhi paññāyamāne majjhapariyosānesu apaññāyamānesupi "imesaṃ akkharānaṃ idaṃ majjhaṃ, idaṃ pariyosāna"nti jānāti: Gọi là biết âm cuối nhờ âm đầu tức là trong khi xuất hiện mẫu tự đầu tiên, nhưng chưa xuất hiện mẫu tự giữa và mẫu tự cuối nhưng vẫn biết rằng "Đối với chữ này thì đây là âm giữa đây là âm cuối."

Aparakkharena pubbakkharaṃ jānāti nāma ante paññāyamāne ādimajjhesu apaññāyamānesu "imesaṃ akkharānaṃ idaṃ majjhaṃ, ayaṃ ādī"ti jānāti: Gọi là biết âm đầu nhờ âm cuối tức là trong khi xuất hiện âm giữa, nhưng chưa xuất hiện âm đầu và âm giữa, nhưng vẫn biết được rằng "đối với chữ này, âm tiết này ở giữa thì đây là âm đầu."

Majjhe paññāyamānepi "imesaṃ akkharānaṃ ayaṃ ādi, ayaṃ anto"ti jānāti. Evaṃ mahāpañño: Đối với việc xuất hiện âm giữa thì biết được rằng: "Đối với chữ này thì đây là âm đầu, đây là âm giữa." Như vậy là Bậc Đại Tuệ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Esa koṭiyaṃ ṭhitasarīro, mahantānaṃ atthadhammaniruttipaṭibhānānaṃ sīlakkhandhādīnañca pariggāhikāya paññāya samannāgatattā mahāpañño: Người nào có thân an trụ tại điểm cuối cùng, là Bậc Đại Trí tự mình thành tựu với Trí Tuệ, đối với giới uẩn hoặc đối với nghĩa đạt thông, đối với pháp đạt thông, đối với Từ ngữ đạt thông và sự biện luận đạt thông vĩ đại.

"Vimuttacittattā khvāhaṃ, sāriputta, mahāpurisoti vadāmī"ti vacanato vimuttacittatāya ca mahāpurisoti vuccatīti attho: Nghĩa là người đó còn được gọi là Bậc Đại Nhân đối với Tâm Giải Thoát, như đã được nói rằng: "Này Sāriputta! Quả thật như vậy! Đối với người có Tâm Giải Thoát ta gọi đó là Bậc Đại Nhân."

Māropi pāpimā "jānāti maṃ samaṇo gotamo"ti tatthevantaradhāyīti: Đối với Ma Vương, một kẻ đầy tội lỗi, sau khi biết được rằng: "Sa Môn Gotama biết được ta." Nên biến mất tại nơi đó.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

8. CÂU CHUYỆN VỀ MA VƯƠNG.

"Đích đã đến..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Ma Vương.

Quả thật như vậy, vào một ngày nọ, nhiều vị Trưởng Lão không phải thời, nhưng đã đi vào Tịnh Xá Jatavana, sau khi đi đến nơi cư ngụ của Trưởng Lão Rāhula, đánh thức Trưởng Lão dậy. Trưởng Lão không nhìn thấy chỗ cư ngụ nào khác nên đã nằm trước cửa Hương Thất của Đấng Như Lai. Lúc bấy giờ, Trưởng Lão đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán mặc dù chỉ vừa mới xuất gia. Ngay khi ấy, Ma Vương Vasavattī cũng đang đứng tại nơi đó, sau khi nhìn thấy Tôn Giả Rāhula đang nằm trước Hương Thất như vậy đã suy nghĩ rằng: "Trong khi ngón chân cái khổ đau này *(Ma Vương ví Trưởng Lão Rāhula giống như ngón chân cái)* của Sa Môn Gotama đang nằm ở bên ngoài, tự mình lại nằm bên trong Hương Thất, nếu như ta áp bức ngón chân cái này, (Sa Môn Gotama) tự mình cũng trở nên bị áp bức." Ma Vương Vasavattī sau khi hóa hiện thành hình tướng một con Voi Chúa to lớn, đã đi đến, bao quanh đỉnh đầu của Trưởng Lão bằng chiếc vòi, rồi rống lên những tiếng rống dài với âm thanh thật lớn. Bậc Đạo Sư đang ngồi trong

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Hương Thất, biết được sự hiện diện của Ma Vương Vasavattī, nên đã dạy rằng: "Này Ác Ma! Dẫu có là một trăm ngàn người giống như ngươi, cũng không thể làm sanh khởi nỗi sợ hãi cho con trai của ta. Quả thật như vậy, con trai của ta đã không còn kinh hãi, đã đoạn tận ái, là Bậc Đại Dõng Mãnh, là Bậc Đại Trí." Rồi đã nói lên những kệ ngôn này:

351. "Niṭṭhaṅgato asantāsī,
Vītataṇho anaṅgaṇo;
Acchindi bhavasallāni,
Antimoyaṃ samussayo."

351. "Đích đã đến, không còn đâu kinh hãi,
Ái đã lìa, không cấu uế bợn nhơ.
Đã chặt đi, mũi tên hữu đợi chờ,
Tấm thân này, là tấm thân lần cuối."

352. "Vītataṇho anādāno,
Niruttipadakovido;
Akkharānaṃ sannipātaṃ,
Jaññā pubbāparāni ca;
Sa ve antimasārīro,
Mahāpaññho mahāpurisoti vuccatī"ti.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

352. "Ái đã lìa, không bắt buông, chấp thủ,
Rành mạch trong những câu cú từ chương.
Các mẫu tự được kết hợp vẹn đường,
Hiểu ngọn ngành trước sau theo thứ lớp.
Quả thật thế, vị thân cuối như thế,
Được gọi là Bậc Đại Trí, Đại Nhân."

Ở đây, được gọi là **"Đích đã đến"** tức là tên gọi của sự tịch diệt, Bậc A La Hán Xuất Gia trong giáo Pháp này, nghĩa là đã đi đến, đã đạt được điểm đến đó. Gọi là **"Không còn kinh hãi"** tức là người không còn kinh hãi, với sự không hiện hữu nỗi kinh hãi do tham ái bên trong nữa. Gọi là **"Đã chặt đứt những mũi tên sanh hữu"** tức là đã chặt đứt đi tất cả những mũi tên đang hướng về các sanh hữu. Gọi là **"Tấm thân này"** tức là thân này của người ấy là lần sau cuối.

Gọi là **"Không chấp thủ"** tức là không còn bám chấp đối với các Uẩn chẳng hạn. Gọi là **"Rành mạch trong câu cú ngôn ngữ"** nghĩa là ngoại trừ những câu cú và ngôn ngữ ra phải thông suốt trong Tứ Vô Ngại Giải. Gọi là **"Sự kết hợp nhuần nhuyễn trong các mẫu tự, và trước sau có thứ lớp"** tức là biết được ngữ cảnh của các âm tiết được gọi là kết hợp nhuần nhuyễn của các mẫu tự, biết được âm cuối nhờ âm đầu, biết được âm đầu nhờ âm cuối. Gọi là biết âm cuối nhờ âm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đầu tức là trong khi xuất hiện mẫu tự đầu tiên, nhưng chưa xuất hiện mẫu tự giữa và mẫu tự cuối nhưng vẫn biết rằng "Đối với chữ này thì đây là âm giữa đây là âm cuối." Gọi là biết âm đầu nhờ âm cuối tức là trong khi xuất hiện âm giữa, nhưng chưa xuất hiện âm đầu và âm giữa, nhưng vẫn biết được rằng "đối với chữ này, âm tiết này ở giữa thì đây là âm đầu." Đối với việc xuất hiện âm giữa thì biết được rằng: "đối với chữ này thì đây là âm đầu, đây là âm giữa." Như vậy là Bậc Đại Tuệ. Gọi là **"Quả thật như vậy, Vị có thân cuối cùng như thế"** tức là người nào có thân an trụ tại điểm cuối cùng, là Bậc Đại Trí tự mình thành tựu với Trí Tuệ, đối với giới uẩn hoặc đối với nghĩa đạt thông, đối với pháp đạt thông, đối với Từ ngữ đạt thông và sự biện luận đạt thông vĩ đại, nghĩa là người đó còn được gọi là Bậc Đại Nhân đối với Tâm Giải Thoát, như đã được nói rằng: "Này Sāriputta! Quả thật như vậy! Đối với người có Tâm Giải Thoát ta gọi đó là Bậc Đại Nhân."*(saṃ. Ni. 5.377)*

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn. Đối với Ma Vương, một kẻ đầy tội lỗi, sau khi biết được rằng: "Sa Môn Gotama biết được ta." Nên biến mất tại nơi đó.

CÂU CHUYỆN THỨ TÁM

VỀ MA VƯƠNG.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

9. Upakājīvakavatthu

Sabbābhibhūti imaṃ dhammadesanaṃ satthā antarāmagge upakaṃ ājīvakaṃ ārabbha kathesi.

Ekasmiñhi samaye satthā pattasabbaññutaññāṇo bodhimaṇḍe sattasattāhaṃ vītināmetvā attano pattacīvaramādāya dhammacakkapavattanatthaṃ bārāṇasiṃ sandhāya aṭṭhārasayojanamaggaṃ paṭipanno antarāmagge upakaṃ ājīvakaṃ addasa. Sopi satthāraṃ disvā "vippasannāni kho te, āvuso, indriyāni, parisuddho chavivaṇṇo pariyodāto, kaṃsi tvaṃ, āvuso, uddissa pabbajito, ko vā te satthā, kassa vā tvaṃ dhammaṃ rocesī"ti pucchi. Athassa satthā "mayhaṃ upajjhāyo vā ācariyo vā natthī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

353."Sabbābhibhū sabbavidūhamasmi,
Sabbesu dhammesu anūpalitto;
Sabbañjaho taṇhakkhaye vimutto,
Sayaṃ abhiññāya kamuddiseyya"nti.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tattha sabbābhibhūti sabbesaṃ tebhūmakadhammānaṃ abhibhavanato sabbābhibhū. Sabbavidūti viditasabbacatubhūmakadhammo. Sabbesu dhammesūti sabbesupi tebhūmakadhammesu taṇhādiṭṭhīhi anūpalitto. Sabbañjahoti sabbe tebhūmakadhamme jahitvā ṭhito. Taṇhakkhaye vimuttoti taṇhakkhayante uppādite taṇhakkhayasaṅkhāte arahatte asekhāya vimuttiyā vimutto. Sayaṃ abhiññāyāti abhiññeyyādibhede dhamme sayameva jānitvā. Kamuddiseyyanti "ayaṃ me upajjhāyo vā ācariyo vā"ti kaṃ nāma uddiseyyanti.

Desanāvasāne upako ājīvako tathāgatassa vacanaṃ nevābhinandi, na paṭikkosi. Sīsaṃ pana cāletvā jivhaṃ nillāḷetvā ekapadikamaggaṃ gahetvā aññataraṃ luddakanivāsanaṭṭhānaṃ agamāsīti.

Upakājīvakavatthu navamaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Ekasmiñhi samaye satthā pattasabbaññutaññāṇo bodhimaṇḍe sattasattāhaṃ vītināmetvā: Quả nhiên là như vậy, vào một thuở nọ, sau khi chứng đắc được Toàn Giác Trí, Bậc Đạo Sư đã trải qua bảy tuần lễ tại Cội Cây Giác Ngộ.

Attano pattacīvaramādāya dhammacakkapavattanatthaṃ bārāṇasiṃ sandhāya aṭṭhārasayojanamaggaṃ paṭipanno antarāmagge upakaṃ ājīvakaṃ addasa: Sau đó tự mình cầm lấy Y Bát, tiến hành cuộc hành trình trên quãng đường dài mười tám do tuần, để đến Kinh Thành Bārāṇasi với lý do để Vận Chuyển Bánh Xe Pháp, và giữa đường đã nhìn thấy Du Sĩ Ngoại Đạo Upaka.

Sopi satthāraṃ disvā "vippasannāni kho te, āvuso, indriyāni, parisuddho chavivaṇṇo pariyodāto, kaṃsi tvaṃ, āvuso, uddissa pabbajito, ko vā te satthā, kassa vā tvaṃ dhammaṃ rocesī"ti pucchi: Du Sĩ Ngoại Đạo Upaka sau khi nhìn thấy Bậc Đạo Sư đã hỏi rằng: "Này Hiền Giả! Quả thật như vậy! Với các căn quyền thanh tịnh, màu da rạng rỡ trong sáng, Hiền Giả đã xuất gia với vị nào? Ai là Thầy của

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Hiền Giả? Hiền Giả đã yêu thích Giáo Pháp của vị nào?"

Athassa satthā "mayhaṃ upajjhāyo vā ācariyo vā natthī"ti vatvā: Thế rồi Bậc Đạo Sư đã nói với Du Sĩ Ngoại Đạo Upaka rằng: "Thầy Tế Độ và Thầy Giáo Thọ của ta không có."

Sabbābhibhū sabbavidūhamasmi: Đã chiến thắng cả và ta hiểu biết tất cả.

Sabbesu dhammesu anūpalitto: Không nhiễm ô đối với tất cả các Pháp.

Sabbañjaho taṇhakkhaye vimutto : Từ bỏ tất cả, giải thoát và đoạn tận Ái.

Sayaṃ abhiññāya kamuddiseyya : Tự thắng trí, nên có thể gọi ai được?

Sabbesaṃ tebhūmakadhammānaṃ abhibhavanato sabbābhibhū: Người đã chiến thắng tất cả, là người đã chinh phục được tất cả đối với tất cả các Pháp trong Tam Giới *(là Dục Giới, Sắc Giới và Vô Sắc Giới)*

Viditasabbacatubhūmakadhammo: Đã hiểu biết trọn vẹn đối với tất cả các Pháp trong bốn cõi (bốn địa vức gồm cõi khổ, cõi thiện thú, cõi sắc giới và cõi vô sắc giới).

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sabbesupi tebhūmakadhammesu taṇhādiṭṭhīhi anūpalitto: Không còn nhiễm ô bởi Ái và Kiến đối với tất cả các Pháp trong Tam Giới.

Sabbe tebhūmakadhamme jahitvā ṭhito: Sau khi đã từ bỏ đối với tất cả các Pháp trong Tam Giới, vị ấy đã an trụ.

Taṇhakkhayante uppādite taṇhakkhayasaṅkhāte arahatte asekhāya vimuttiyā vimutto: Đã Giải Thoát, trong khi đã sanh khởi sự đoạn tận ái, đối với sự giải thoát của vị Thánh Vô Học, của Vị Thánh A La Hán được gọi là Đoạn Tận Ái.

Abhiññeyyādibhede dhamme sayameva jānitvā: Tự mình đã biết được đối với các Pháp chia chẻ ra cần phải hiểu biết tường tận.

"Ayaṃ me upajjhāyo vā ācariyo vā"ti kaṃ nāma uddiseyyanti: Nên chỉ định người nào rằng "Thầy Tế Độ, Thầy Giáo Thọ của ta là người này."

Desanāvasāne upako ājīvako tathāgatassa vacanaṃ nevābhinandi, na paṭikkosi: Chấm dứt Pháp Thoại, Du Sĩ Ngoại Đạo Upaka cũng không hề hoan hỷ, không hề chỉ trích những lời dạy của Đấng Như Lai.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sīsaṃ pana cāletvā jivhaṃ nillāḷetvā ekapadikamaggaṃ gahetvā aññataraṃ luddakanivāsanaṭṭhānaṃ agamāsīti: Thế nhưng sau khi lắc lư cái đầu, le lưỡi rồi theo một lối mòn khác đi đến nơi trú ngụ của người thợ săn.

DỊCH NGHĨA:

9. CÂU CHUYỆN VỀ DU SĨ UPAKA.

"Đã thắng cả..." Pháp thoại này Bậc Đạo Sư tuyên thuyết, khi giữa đường đi và đề cập đến Du Sĩ Upaka.

Quả nhiên là như vậy, vào một thuở nọ, sau khi chứng đắc được Toàn Giác Trí, Bậc Đạo Sư đã trải qua bảy tuần lễ tại Cội Cây Giác Ngộ, sau đó tự mình cầm lấy Y Bát, tiến hành cuộc hành trình trên quãng đường dài mười tám do tuần, để đến Kinh Thành Bārāṇasi với lý do để Vận Chuyển Bánh Xe Pháp, và giữa đường đã nhìn thấy Du Sĩ Ngoại Đạo Upaka. Du Sĩ Ngoại Đạo Upaka, sau khi nhìn thấy Bậc Đạo Sư đã hỏi rằng: "Này Hiền Giả! Quả thật như vậy! Với các căn quyền thanh tịnh, màu da rạng rỡ trong sáng, Hiền Giả đã xuất gia với vị nào? Ai là Thầy của Hiền Giả? Hiền Giả đã yêu thích Giáo Pháp của vị nào?" Thế rồi Bậc Đạo Sư đã nói với Du Sĩ Ngoại Đạo Upaka rằng: "Thầy Tế

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Độ và Thầy Giáo Thọ của ta không có." Rồi nói lên kệ ngôn rằng:

353."Sabbābhibhū sabbavidūhamasmi,
Sabbesu dhammesu anūpalitto;
Sabbañjaho taṇhakkhaye vimutto,
Sayaṃ abhiññāya kamuddiseyya"nti.

353. "Đã thắng cả, ta hiểu biết tất cả,
Không nhiễm ô tất cả Pháp trong đời.
Từ bỏ cả, giải thoát tận Ái Tham,
Tự thắng trí, nên gọi ai Thầy được?"

Ở đây, gọi là **"Đã chiến thắng tất cả"** tức là người đã chiến thắng tất cả, là người đã chinh phục được tất cả, đối với tất cả các Pháp trong Tam Giới (là Dục Giới, Sắc Giới và Vô Sắc Giới). Gọi là **"Hiểu biết tất cả"** tức là đã hiểu biết trọn vẹn, đối với tất cả các Pháp trong bốn cõi (bốn địa vức gồm cõi khổ, cõi thiện thú, cõi sắc giới và cõi vô sắc giới). Gọi là **"Trong tất cả các Pháp"** tức là không còn nhiễm ô bởi Ái và Kiến, đối với tất cả các Pháp trong Tam Giới. Gọi là **"Đã từ bỏ đối với tất cả"** tức là sau khi đã từ bỏ đối với tất cả các Pháp trong Tam Giới, vị ấy đã an trụ. Gọi là **"Đã Giải Thoát và đoạn tận ái"** tức là đã Giải

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thoát, trong khi đã sanh khởi sự đoạn tận ái, đối với sự giải thoát của vị Thánh Vô Học, của Vị Thánh A La Hán được gọi là Đoạn Tận Ái. Gọi là **"Tự mình Thắng Trí"** tức là tự mình đã biết được đối với các Pháp chia chẻ ra cần phải hiểu biết tường tận. Gọi là **"Nên gọi Ai đây?"** tức là nên chỉ định người nào rằng "Thầy Tế Độ, Thầy Giáo Thọ của ta là người này."

Chấm dứt Pháp Thoại, Du Sĩ Ngoại Đạo Upaka cũng không hề hoan hỷ, không hề chỉ trích những lời dạy của Đấng Như Lai. Thế nhưng sau khi lắc lư cái đầu, le lưỡi rồi theo một lối mòn khác đi đến nơi trú ngụ của người thợ săn.

CÂU CHUYỆN THỨ CHÍN
VỀ DU SĨ NGOẠI ĐẠO UPAKA.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

10. Sakkapañhavatthu

Sabbadānanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto sakkaṃ devarājānaṃ ārabbha kathesi.

Ekasmiñhi samaye tāvatiṃsadevaloke devatā sannipatitvā cattāro pañhe samuṭṭhāpesuṃ "kataraṃ dānaṃ nu kho dānesu, kataro raso rasesu, katarā rati ratīsu jeṭṭhakā, taṇhakkhayova kasmā jeṭṭhakoti vuccatī"ti? Te pañhe ekā devatāpi vinicchituṃ nāsakkhi. Eko pana devo ekaṃ devaṃ, sopi aparanti evaṃ aññamaññaṃ pucchantā dasasu cakkavāḷasahassesu dvādasa saṃvaccharāni vicariṃsu. Ettakenāpi kālena pañhānaṃ atthaṃ adisvā dasasahassacakkavāḷadevatā sannipatitvā catunnaṃ mahārājānaṃ santikaṃ gantvā "kiṃ, tātā, mahādevatāsannipāto"ti vutte "cattāro pañhe samuṭṭhāpetvā vinicchituṃ asakkontā tumhākaṃ santikaṃ āgatamhā"ti. "Kiṃ pañhaṃ nāmetaṃ, tātā"ti. "Dānarasaratīsu katamā dānarasaratī nu kho seṭṭhā, taṇhakkhayova kasmā seṭṭho"ti ime pañhe

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vinicchituṃ asakkontā āgatamhāti. Tātā, mayampi imesaṃ atthe na jānāma, amhākaṃ pana rājā janasahassena cintite atthe cintetvā taṅkhaṇeneva jānāti, so amhehi paññāya ca puññena ca visiṭṭho, etha, tassa santikaṃ gacchāmāti tameva devagaṇaṃ ādāya sakkassa devarañño santikaṃ gantvā tenāpi "kiṃ, tātā, mahanto devasannipāto"ti vutte tamatthaṃ ārocesuṃ. "Tātā, imesaṃ pañhānaṃ atthaṃ aññopi jānituṃ na sakkoti, buddhavisayā hete. Satthā panetarahi kahaṃ viharatī"ti pucchitvā "jetavane"ti sutvā "etha, tassa santikaṃ gamissāmā"ti devagaṇena saddhiṃ rattibhāge sakalaṃ jetavanaṃ obhāsetvā satthāraṃ upasaṅkamitvā vanditvā ekamantaṃ ṭhito "kiṃ, mahārāja, mahatā devasaṅghena āgatosī"ti vutte, "bhante, devagaṇena ime nāma pañhā samuṭṭhāpitā, añño imesaṃ atthaṃ jānituṃ samattho nāma natthi, imesaṃ no atthaṃ pakāsethā"ti āha.

Satthā "sādhu mahārāja, mayā hi pāramiyo pūretvā mahāpariccāge pariccajitvā tumhādisānaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kaṅkhacchedanatthameva sabbaññutaññāṇaṃ paṭividdhaṃ, tayā pucchitapañhesu hi sabbadānānaṃ dhammadānaṃ seṭṭhaṃ, sabbarasānaṃ dhammaraso seṭṭho, sabbaratīnaṃ dhammarati seṭṭhā, taṇhakkhayo pana arahattaṃ sampāpakattā seṭṭhoyevā"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

354."Sabbadānaṃ dhammadānaṃ jināti,
Sabbarasaṃ dhammaraso jināti;
Sabbaratiṃ dhammarati jināti,
Taṇhakkhayo sabbadukkhaṃ jinātī"ti.

Tattha sabbadānaṃ dhammadānanti sacepi hi cakkavāḷagabbhe yāva brahmalokā nirantaraṃ katvā sannisinnānaṃ buddhapaccekabuddhakhīṇāsavānaṃ kadaligabbhasadisāni cīvarāni dadeyya, tasmiṃ samāgame catuppadikāya gāthāya katānumodanāva seṭṭhā. Tañhi dānaṃ tassā gāthāya soḷasiṃ kalaṃ nāgghati. Evaṃ dhammassa desanāpi vācanampi savanampi mahantaṃ. Yena ca puggalena

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bahūnaṃ taṃ dhammassavanaṃ kāritaṃ, tasseva ānisaṃso mahā. Tathārūpāya eva parisāya paṇītapiṇḍapātassa patte pūretvā dinnadānatopi sappitelādīnaṃ patte pūretvā dinnabhesajjadānatopi mahāvihārasadisānaṃ vihārānañca lohapāsādasadisānañca pāsādānaṃ anekāni satasahassāni kāretvā dinnasenāsanadānatopi anāthapiṇḍikādīhi vihāre ārabbha katapariccāgatopi antamaso catuppadikāya gāthāya anumodanāvasenāpi pavattitaṃ dhammadānameva varaṃ seṭṭhaṃ. Kiṃ kāraṇā? Evarūpāni hi puññāni karontā dhammaṃ sutvāva karonti, no asutvā. Sace hi ime sattā dhammaṃ na suṇeyyuṃ, uḷuṅkamattaṃ yāgumpi kaṭacchumattaṃ bhattampi na dadeyyuṃ. Iminā kāraṇena sabbadānehi dhammadānameva seṭṭhaṃ. Apica ṭhapetvā buddhe ca paccekabuddhe ca sakalakappaṃ deve vassante udakabindūni gaṇetuṃ samatthāya paññāya samannāgatā sāriputtādayopi attano dhammatāya sotāpattiphalādīni adhigantuṃ nāsakkhiṃsu, assajittherādīhi kathitadhammaṃ sutvā

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sotāpattiphalaṃ sacchikariṃsu, satthu dhammadesanāya sāvakapāramīñāṇaṃ sacchikariṃsu. Iminā pi kāraṇena, mahārāja, dhammadānameva seṭṭhaṃ. Tena vuttaṃ – "sabbadānaṃ dhammadānaṃ jinātī"ti.

Sabbe pana gandharasādayopi rasā ukkaṃsato devatānaṃ sudhābhojanarasopi saṃsāravaṭṭe pātetvā dukkhānubhavanasseva paccayo. Yo panesa sattatiṃsabodhipakkhiyadhammasaṅkhāto ca navalokuttaradhammasaṅkhāto ca dhammaraso, ayameva sabbarasānaṃ seṭṭho. Tena vuttaṃ – "sabbarasaṃ dhammaraso jinātī"ti. Yāpesā puttaratidhīturatidhanaratiitthiratinaccagītavāditādiratipabhedā ca anekappabhedā ratī, sāpi saṃsāravaṭṭe pātetvā dukkhānubhavanasseva paccayo. Yā panesā dhammaṃ kathentassa vā suṇantassa vā vācentassa vā anto uppajjamānā pīti udaggabhāvaṃ janeti, assūni pavatteti, lomahaṃsaṃ janeti, sāyaṃ saṃsāravaṭṭassa antaṃ katvā arahattapariyosānā hoti. Tasmā

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sabbaratīnaṃ evarūpā dhammaratiyeva seṭṭhā. Tena vuttaṃ – "sabbaratiṃ dhammarati jinātī"ti taṇhakkhayo pana taṇhāya khayante uppannaṃ arahattaṃ sakalassapi vaṭṭadukkhassa abhibhavanato sabbaseṭṭhameva. Tena vuttaṃ – "taṇhakkhayo sabbadukkhaṃ jinātī"ti.

Evaṃ satthari imissā gāthāya atthaṃ kathenteyeva caturāsītiyā pāṇasahassānaṃ dhammābhisamayo ahosi. Sakkopi satthu dhammakathaṃ sutvā satthāraṃ vanditvā evamāha – "bhante, evaṃjeṭṭhake nāma dhammadāne kimatthaṃ amhākaṃ pattiṃ na dāpetha, ito paṭṭhāya no bhikkhusaṅghassa kathetvā pattiṃ dāpetha, bhante"ti. Satthā tassa vacanaṃ sutvā bhikkhusaṅghaṃ sannipātetvā, "bhikkhave, ajjādiṃ katvā mahādhammassavanaṃ vā pākatikadhammassavanaṃ vā upanisinnakathaṃ vā antamaso anumodanampi kathetvā sabbasattānaṃ pattiṃ dadeyyāthā"ti āha.

Sakkapañhavatthu dasamaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Ekasmiñhi samaye tāvatiṃsadevaloke devatā sannipatitvā: Quả thật như vậy, vào một lần nọ, tất cả những vị Chư Thiên tại cung trời Đao Lợi sau khi tụ hội lại.

Cattāro pañhe samuṭṭhāpesuṃ "kataraṃ dānaṃ nu kho dānesu, kataro raso rasesu, katarā rati ratīsu jeṭṭhakā, taṇhakkhayova kasmā jeṭṭhakoti vuccatī"ti?: Đã khởi sanh lên bốn câu hỏi như sau: "Bố thí nào trong những loại bố thí, Hương Vị nào trong các loại hương vị, sự vui thích nào trong các loại vui thích, được xem là quan trọng nhất, và tại sao đoạn tận Ái được nói rằng tối quan trọng?"

Te pañhe ekā devatāpi vinicchituṃ nāsakkhi: Với những câu hỏi như vậy, không thể có một vị Chư Thiên nào trả lời được.

Eko pana devo ekaṃ devaṃ, sopi aparanti evaṃ aññamaññaṃ pucchantā dasasu cakkavāḷasahassesu dvādasa saṃvaccharāni vicariṃsu: Một vị Chư Thiên, trong khi hỏi một vị Chư Thiên khác, vị ấy lại hỏi một vị khác, lẫn lộn với nhau như vậy, và các vị đã đi trong suốt cả mười hai năm, khắp trong cả mười ngàn luân vi thế giới.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ettakenāpi kālena pañhānaṃ atthaṃ adisvā dasasahassacakkavāḷadevatā sannipatitvā catunnaṃ mahārājānaṃ santikaṃ gantvā: Trong suốt cả một thời gian dài như vậy, không tìm thấy được ý nghĩa của những câu hỏi, nên Chư Thiên trong khắp cả mười ngàn luân vi thế giới, sau khi tụ hội lại, đã đi đến diện kiến Tứ Đại Thiên Vương.

"Kiṃ, tātā, mahādevatāsannipāto"ti vutte: Khi được hỏi rằng: "Này các Thiên Tử, đại chúng Thiên Tử đã tụ họp lại có chuyện gì?"

"Cattāro pañhe samuṭṭhāpetvā vinicchituṃ asakkontā tumhākaṃ santikaṃ āgatamhā"ti: "Sau khi sanh khởi lên bốn câu hỏi, chúng tôi không thể nào trả lời được nên đã tìm đến Ngài."

"Kiṃ pañhaṃ nāmetaṃ, tātā"ti: "Này các Thiên Tử! Những câu hỏi đó là gì?"

"Dānarasaratīsu katamā dānarasaratī nu kho seṭṭhā, taṇhakkhayova kasmā seṭṭho"ti ime pañhe vinicchituṃ asakkontā āgatamhāti: "'Bố thí, hương vị, và vui thích nào trong những sự bố thí, trong những loại hương vị và trong những sự vui thích là quan trọng nhất, sự đoạn tận Ái tại sao là tối quan trọng?' chúng tôi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

không thể trả lời được những câu hỏi này, nên đã đi đến đây."

Tātā, mayampi imesaṃ atthe na jānāma, amhākaṃ pana rājā janasahassena cintite atthe cintetvā taṅkhaṇeneva jānāti, so amhehi paññāya ca puññena ca visiṭṭho, etha, tassa santikaṃ gacchāmāti: "Này các Thiên Tử! Đối với ta cũng không biết được ý nghĩa của những câu này, thế nhưng Đại Vương của chúng ta, sau khi suy nghĩ, chỉ trong một sát na, biết được những ý nghĩa đã được suy nghĩ ra từ hàng ngàn người, vị ấy phi thường về Phước Báu và Trí Tuệ so với chúng ta, hãy lại đây, chúng ta đi đến hầu cận vị ấy."

Tameva devagaṇaṃ ādāya sakkassa devarañño santikaṃ gantvā: Rồi chính Tứ Đại Thiên Vương đã dẫn theo hội chúng Chư Thiên, đi đến hầu cận Vua Trời Đế Thích.

Tenāpi "kiṃ, tātā, mahanto devasannipāto"ti vutte tamatthaṃ ārocesuṃ: Khi Vua Trời Đế Thích hỏi rằng: "Này các Thiên Tử! Hội chúng Thiên Tử đã tụ hội lại có chuyện gì?" đã trình bày lại tất cả những chuyện đã xảy ra.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Tātā, imesaṃ pañhānaṃ atthaṃ aññopi jānituṃ na sakkoti, buddhavisayā hete. Satthā panetarahi kahaṃ viharatī"ti pucchitvā: Vua Trời Đế Thích đã hỏi rằng: "Này các Thiên Tử! Ý nghĩa của những câu hỏi này, một người nào khác cũng không thể biết được, quả thật như vậy, những điều này thuộc về phạm vi của Chư Phật. Bậc Đạo Sư ngay vào lúc này, đang cư ngụ tại nơi nào?"

"Etha, tassa santikaṃ gamissāmā"ti devagaṇena saddhiṃ rattibhāge sakalaṃ jetavanaṃ obhāsetvā satthāraṃ upasaṅkamitvā vanditvā ekamantaṃ ṭhito: Liền nói rằng: "Hãy lại đây! Chúng ta sẽ đi đến diện kiến Bậc Đạo Sư." Ngay giữa đêm, đã cùng với hội chúng Chư Thiên, sau khi làm rực sáng trọn cả Jetavana, đã đến gần Bậc Đạo Sư, sau khi đảnh lễ, đã đứng sang một bên.

"Kiṃ, mahārāja, mahatā devasaṅghena āgatosī"ti vutte: Khi được Bậc Đạo Sư hỏi rằng: "Đại Vương! Đã đi đến cùng với hội chúng Chư Thiên đông đảo như vậy có chuyện gì?"

"Bhante, devagaṇena ime nāma pañhā samuṭṭhāpitā, aññho imesaṃ atthaṃ jānituṃ samattho nāma natthi, imesaṃ no

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

atthaṃ pakāsethā"ti āha: Đã đáp rằng: "Bạch Ngài! Đã sanh khởi những câu hỏi này bởi hội chúng Chư Thiên, không có một người nào khác có thể biết được ý nghĩa của những câu hỏi này, xin hãy làm cho chúng con được hiểu biết về ý nghĩa của những câu hỏi này."

Satthā "sādhu mahārāja, mayā hi pāramiyo pūretvā mahāpariccāge pariccajitvā tumhādisānaṃ kaṅkhacchedanatthameva sabbaññutaññāṇaṃ paṭividdhaṃ, tayā pucchitapañhesu hi sabbadānānaṃ dhammadānaṃ seṭṭhaṃ, sabbarasānaṃ dhammaraso seṭṭho, sabbaratīnaṃ dhammarati seṭṭhā, taṇhakkhayo pana arahattaṃ sampāpakattā seṭṭhoyevā"ti: Bậc Đạo Sư đáp rằng: "Lành Thay! Này Đại Vương! Quả thật như thế, ta sau khi thực hành cho tròn đủ đối với những Pháp Độ Ba La Mật, sau khi dứt bỏ bằng những Đại Thí, thấu triệt Toàn Giác Trí, chỉ với ý nghĩa để đoạn nghi cho những người giống như Đại Vương, quả thật vậy, với những câu hỏi đó đã được trả lời như sau trong tất cả các sự bố thí, bố thí Pháp là cao thượng, Hương Vị Pháp, cao thượng hơn tất cả các loại hương vị, vui thích trong Pháp cao thượng hơn tất cả các loại vui thích, thế

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhưng đoạn tận ái và tự chính mình mang đến Quả Vị A La Hán là cao thượng hơn."

Sabbadānaṃ dhammadānaṃ jināti: Bố Thí Pháp, thắng tất cả bố thí.

Sabbarasaṃ dhammaraso jināti: Vị Giáo Pháp thắng tất cả hương vị.

Sabbaratiṃ dhammarati jināti: Vui thích Pháp, thắng tất cả vui thích.

Taṇhakkhayo sabbadukkhaṃ jinātī: Đoạn tận Ái chiến thắng mọi khổ đau."

Sacepi hi cakkavāḷagabbhe yāva brahmalokā nirantaraṃ katvā sannisinnānaṃ buddhapaccekabuddhakhīṇāsavānaṃ kadaligabbhasadisāni cīvarāni dadeyya: Quả thật như vậy, nếu như có thể bố thí cúng dường những Y Phục (có màu sắc) giống như bên trong ruột của quả chuối, đến cho Chư Phật Chánh Đẳng Chánh Giác, Chư Phật Độc Giác hay những Vị Thánh Thinh Văn Đoạn Tận đang ngồi vắng lặng, được sắp xếp liên tục không gián đoạn trong lòng luân vi thế giới thắng cho đến Phạm Thiên Giới.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tasmiṃ samāgame catuppadikāya gāthāya katānumodanāva seṭṭhā: Tốt hơn hết sau khi tụ hội tại nơi đó, đã tùy hỷ chúc phúc phước lành bằng kệ ngôn chỉ có bốn câu thơ.

Tañhi dānaṃ tassā gāthāya soḷasiṃ kalaṃ nāgghati: Quả thật như vậy, mười sáu lần sự bố thí y trọn vẹn đó, không bằng câu kệ chúc phúc phước lành.

Evaṃ dhammassa desanāpi vācanampi savanampi mahantaṃ: Đối với việc thuyết Pháp, đối với việc tụng đọc Pháp và đối với việc lắng nghe Pháp vĩ đại là như vậy.

Yena ca puggalena bahūnaṃ taṃ dhammassavanaṃ kāritaṃ, tasseva ānisaṃso mahā: Lại nữa, đối với những người nào sai bảo, nhắc nhở nhiều người lắng nghe pháp, đối với người ấy cũng có được những phước báu to lớn như vậy.

Tathārūpāya eva parisāya paṇītapiṇḍapātassa patte pūretvā dinnadānatopi: Đối với hội chúng cũng giống như thế ấy, sau khi làm cho tràn đầy những chiếc bình bát của những vị ấy, với những thức ăn thượng vị, đối với bố thí cúng dường vật thực.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sappitelādīnaṃ patte pūretvā dinnabhesajjadānatopi: Hoặc sau khi làm cho tràn đầy bình bát với những loại bơ lỏng và dầu mè, đối với sự bố thí cúng dường những thực phẩm trị bệnh.

Mahāvihārasadisānaṃ vihārānañca lohapāsādasadisānañca pāsādānaṃ anekāni satasahassāni kāretvā dinnasenāsanadānatopi: Hoặc sau khi bảo kiến thiết những tòa lâu đài chẳng hạn giống như tòa lâu đài Loha, những ngôi Tịnh Xá chẳng hạn như Mahā Vihāra với nhiều trăm ngàn đồng tiền vàng, đối với việc bố thí cúng dường nơi trú ngụ.

Anāthapiṇḍikādīhi vihāre ārabbha katapariccāgatopi: Hoặc đối với việc đã bố thí cúng dường được đề cập đến ngôi Tự Viện như Trưởng Giả Anāthapiṇḍika.

Catuppadikāya gāthāya anumodanāvasenāpi pavattitaṃ dhammadānameva varaṃ seṭṭhaṃ: Đối với việc Bố Thí Pháp đang tiến hành, dẫu chỉ nương vào lời tùy hỷ chúc phúc phước lành, với kệ ngôn có bốn câu thơ vẫn cao quý và tối thượng hơn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kiṃ kāraṇā? Evarūpāni hi puññāni karontā dhammaṃ sutvāva karonti, no asutvā: Tại sao lại như thế? Quả thật như vậy, trong những người đang làm những việc Phước giống như vậy, chỉ sau khi nghe được Giáo Pháp họ mới làm, ngược lại không làm khi không nghe được Pháp.

Sace hi ime sattā dhammaṃ na suṇeyyuṃ, uḷuṅkamattaṃ yāgumpi kaṭacchumattaṃ bhattampi na dadeyyuṃ: Quả thật vậy, nếu như những chúng sanh này chưa từng được nghe Pháp, không có khả năng để bố thí, dẫu chỉ là một muỗng cơm hay chỉ là một chút ít vá cháo.

Iminā kāraṇena sabbadānehi dhammadānameva seṭṭhaṃ: Chính vì lý do này, nên việc bố thí Pháp tối thượng hơn tất cả các bố thí khác.

Apica ṭhapetvā buddhe ca paccekabuddhe ca sakalakappaṃ deve vassante udakabindūni gaṇetuṃ samatthāya paññāya samannāgatā sāriputtādayopi: Lại nữa, ngoại trừ Chư Phật Chánh Đẳng Chánh Giác và Chư Phật Độc Giác ra, ngay cả Trưởng Lão Sāriputta là người thành tựu được Trí Tuệ và có khả năng đếm được những hạt

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nước mưa trong khi trời đang mưa, trong trọn cả một kiếp trái đất.

Attano dhammatāya sotāpattiphalādīni adhigantuṃ nāsakkhiṃsu: Thế nhưng với cơ tánh của chính mình, vẫn không thể vượt qua được Quả Vị Tu Đà Hườn chẳng hạn.

Assajittherādīhi kathitadhammaṃ sutvā sotāpattiphalaṃ sacchikariṃsu: Cho đến khi nghe được Pháp đã được tuyên thuyết bởi Trưởng Lão Assaji, đã tác chứng được Quả Vị Tu Đà Hườn.

Satthu dhammadesanāya sāvakapāramīñāṇaṃ sacchikariṃsu: Về sau với Pháp thoại của Bậc Đạo Sư, đã chứng đắc được Thinh Văn Ba La Mật Trí.

Sabbe pana gandharasādayopi rasā ukkaṃsato devatānaṃ sudhābhojanarasopi saṃsāravaṭṭe pātetvā dukkhānubhavanasseva paccayo: Lại nữa, tất cả những mùi vị vốn là những hương vị thơm ngon, hoặc là những hương vị của thực phẩm thiên giới tuyệt hảo của cảnh giới Chư Thiên, những mùi vị đó đã kéo những chúng sanh rơi vào vòng sanh

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tử luân hồi, là nguyên nhân để gánh chịu những khổ đau.

Yo panesa sattatiṃsabodhipakkhiya - dhammasaṅkhāto ca navalokuttaradhammasaṅkhāto ca dhammaraso, ayameva sabbarasānaṃ seṭṭho: Chỉ có hương vị của Giáo Pháp, được gọi là ba mươi bảy Pháp Trợ Đạo Bồ Đề hoặc được gọi là Chín Pháp Siêu Thế, những hương vị này tối thượng hơn tất cả mọi hương vị.

Yāpesā puttarati dhīturati dhanarati itthirati naccagītavāditādiratipabhedā ca anekappabhedā ratī, sāpi saṃsāravaṭṭe pātetvā dukkhānubhavanasseva paccayo: Lại nữa, những loại vui thích được chia làm nhiều loại, chẳng hạn như được chia ra vui thích đối với con trai, vui thích đối với con gái, vui thích với những tài sản, vui thích đối với nữ nhân, vui thích khiêu vũ, ca hát hay âm nhạc, những sự thích thú vui thích đó đã kéo những chúng sanh rơi vào vòng sanh tử luân hồi, là nguyên nhân để gánh chịu những khổ đau.

Yā panesā dhammaṃ kathentassa vā suṇantassa vā vācentassa vā anto uppajjamānā pīti udaggabhāvaṃ janeti, assūni pavatteti, lomahaṃsaṃ janeti,

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sāyaṃ saṃsāravaṭṭassa antaṃ katvā arahattapariyosānā hoti: Thế nhưng, những hỷ lạc nào, đang sanh lên tại điểm cuối cùng, đối với những người đang thuyết giảng Pháp, đối với những người đang nghe Pháp, đối với những người đang học thuộc lòng Pháp, sanh khởi sự hiện hữu vui thích, đến nỗi nước mắt dâng trào, đến nỗi phát sanh sự sởn ốc, sau khi tự mình làm cho đến mục đích cuối cùng của vòng sanh tử luân hồi, và hoàn toàn trở thành Bậc A La Hán.

Tasmā sabbaratīnaṃ evarūpā dhammaratiyeva seṭṭhā: Chính vì lẽ đó, đối với những sự vui thích Pháp giống như vậy, tối thượng hơn tất cả các sự vui thích.

Taṇhakkhayo pana taṇhāya khayante uppannaṃ arahattaṃ sakalassapi vaṭṭadukkhassa abhibhavanato sabbaseṭṭhameva: Lại nữa, việc đoạn tận ái, tức là trong khi đoạn tận tất cả những Ái Dục trở thành vị Thánh A La Hán, vị ấy đã chinh phục hoàn toàn trọn vẹn, đối với sự đau khổ của vòng tái sanh luân hồi, chính vì thế tối thượng hơn tất cả.

Evaṃ satthari imissā gāthāya atthaṃ kathenteyeva caturāsītiyā pāṇasahassānaṃ dhammābhisamayo ahosi: Trong khi Bậc Đạo Sư đã thuyết giảng về ý

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nghĩa của những kệ ngôn đó như vậy, tám mươi bốn ngàn chúng sanh được tỏ ngộ Giáo Pháp.

Sakkopi satthu dhammakathaṃ sutvā satthāraṃ vanditvā evamāha "bhante, evaṃjeṭṭhake nāma dhammadāne kimatthaṃ amhākaṃ pattiṃ na dāpetha, ito paṭṭhāya no bhikkhusaṅghassa kathetvā pattiṃ dāpetha, bhante"ti: Riêng Vua Trời Đế Thích, sau khi nghe được Pháp thoại của Bậc Đạo Sư, đã đảnh lễ Bậc Đạo Sư và bạch rằng: "Bạch Ngài! Việc Bố Thí Pháp gọi là Tối Thượng như vậy, tại sao lại không chia phần phước đó đến cho chúng con? Bạch Ngài! Kể từ đây về sau, sau khi thuyết giảng đến Chư Tỳ Khưu Tăng, xin hãy chia phần phước đó cho chúng con."

Satthā tassa vacanaṃ sutvā bhikkhusaṅghaṃ sannipātetvā, "bhikkhave, ajjādiṃ katvā mahādhammassavanaṃ vā pākatikadhammassavanaṃ vā upanisinnakathaṃ vā antamaso anumodanampi kathetvā sabbasattānaṃ pattiṃ dadeyyāthā"ti āha: Sau khi nghe xong những lời nói của Vua Trời Đế Thích, Bậc Đạo Sư đã cho gọi Chư Tỳ Khưu Tăng và dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Bắt đầu từ ngày hôm nay, sau khi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thuyết giảng đến cho hội chúng nghe pháp vĩ đại, hay hội chúng nghe pháp bình thường, hoặc mỗi khi ngồi gần đàm luận, thậm chí là cho đến cuối cùng là tùy hỷ chúc phúc phước lành, hãy chia những phần phước đó đến cho tất cả những chúng sanh.

DỊCH NGHĨA:

10. CÂU CHUYỆN VỀ CÂU HỎI CỦA VUA TRỜI ĐẾ THÍCH.

"Tất cả các bố thí..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Thiên Vương Đế Thích.

Quả thật như vậy, vào một lần nọ, tất cả những vị Chư Thiên tại cung trời Đao Lợi, sau khi tụ hội lại, đã khởi sanh lên bốn câu hỏi như sau: "Bố thí nào trong những loại bố thí, Hương Vị nào trong các loại hương vị, sự vui thích nào trong các loại vui thích được xem là quan trọng nhất, và tại sao đoạn tận Ái thì được nói rằng tối quan trọng?" Với những câu hỏi như vậy, không thể có một vị Chư Thiên nào trả lời được. Một vị Chư Thiên, trong khi hỏi một vị Chư Thiên khác, vị ấy lại hỏi một vị khác, lẫn lộn với nhau như vậy, và các vị đã đi trong suốt cả mười hai năm, khắp trong cả mười ngàn luân vi thế giới. Trong suốt cả một thời gian

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dài như vậy, không tìm thấy được ý nghĩa của những câu hỏi, nên Chư Thiên trong khắp cả mười ngàn luân vi thế giới sau khi tụ hội lại, đã đi đến diện kiến Tứ Đại Thiên Vương, khi được hỏi rằng: "Này các Thiên Tử, đại chúng Thiên Tử đã tụ họp lại có chuyện gì?" đã được trả lời rằng: "Sau khi sanh khởi lên bốn câu hỏi, chúng tôi không thể nào trả lời được nên đã tìm đến Ngài." "Này các Thiên Tử! Những câu hỏi đó là gì?" "'Bố thí, hương vị, và vui thích nào trong những sự bố thí, trong những loại hương vị và trong những sự vui thích là quan trọng nhất, sự đoạn tận Ái tại sao là tối quan trọng?' chúng tôi không thể trả lời được những câu hỏi này nên đã đi đến đây." "Này các Thiên Tử! Đối với ta cũng không biết được ý nghĩa của những câu này, thế nhưng Đại Vương của chúng ta, sau khi suy nghĩ, chỉ trong một sát na biết được những ý nghĩa đã được suy nghĩ ra từ hàng ngàn người, vị ấy phi thường về Phước Báu và Trí Tuệ so với chúng ta, hãy lại đây, chúng ta đi đến hầu cận vị ấy." rồi chính Tứ Đại Thiên Vương đã dẫn theo hội chúng Chư Thiên đi đến hầu cận Vua Trời Đế Thích, Khi Vua Trời Đế Thích hỏi rằng: "Này các Thiên Tử! Hội chúng Thiên Tử đã tụ hội lại có chuyện gì?" đã trình bày lại tất cả những chuyện đã xảy ra. Vua Trời Đế Thích đã hỏi rằng: "Này các Thiên Tử! Ý nghĩa của những câu hỏi này, một

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người nào khác cũng không thể biết được, quả thật như vậy, những điều này thuộc về phạm vi của Chư Phật. Bậc Đạo Sư ngay vào lúc này đang cư ngụ tại nơi nào?" Sau khi được nghe rằng "Tại Jetavana." Liền nói rằng: "Hãy lại đây! Chúng ta sẽ đi đến diện kiến Bậc Đạo Sư." Ngay giữa đêm, đã cùng với hội chúng Chư Thiên, sau khi làm rực sáng trọn cả Jetavana, đã đến gần Bậc Đạo Sư, sau khi đảnh lễ, đã đứng sang một bên. Khi được Bậc Đạo Sư hỏi rằng: "Đại Vương! Đã đi đến cùng với hội chúng Chư Thiên đông đảo như vậy có chuyện gì?" Vua Trời Đế Thích đáp rằng: "Bạch Ngài! Đã sanh khởi những câu hỏi này bởi hội chúng Chư Thiên, không có một người nào khác có thể biết được ý nghĩa của những câu hỏi này, xin hãy làm cho chúng con được hiểu biết về ý nghĩa của những câu hỏi này."

Bậc Đạo Sư đáp rằng: "Lành Thay! Này Đại Vương! Quả thật như thế, ta sau khi thực hành cho tròn đủ đối với những Pháp Độ Ba La Mật, sau khi dứt bỏ bằng những Đại Thí, thấu triệt Toàn Giác Trí chỉ với ý nghĩa để đoạn nghi cho những người giống như Đại Vương, quả thật vậy, với những câu hỏi đó đã được trả lời như sau: Trong tất cả các sự bố thí, bố thí Pháp là cao thượng, Hương Vị Pháp, cao thượng hơn tất cả các loại hương vị, vui thích

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trong Pháp cao thượng hơn tất cả các loại vui thích, thế nhưng đoạn tận ái và tự chính mình mang đến Quả Vị A La Hán là cao thượng hơn." Rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn rằng: "

354."Sabbadānaṃ dhammadānaṃ jināti,
Sabbarasaṃ dhammaraso jināti;
Sabbaratiṃ dhammarati jināti,
Taṇhakkhayo sabbadukkhaṃ jinātī"ti.

354. "Bố Thí Pháp, thắng tất cả bố thí,
Vị Giáo Pháp thắng tất cả hương vị.
Vui thích Pháp, thắng tất cả vui thích,
Đoạn tận Ái chiến thắng mọi khổ đau."

Ở đây, gọi là **"Bố Thí Pháp trong tất cả các loại bố thí"** tức là quả thật như vậy, nếu như có thể bố thí cúng dường những Y Phục (có màu sắc) giống như bên trong ruột của quả chuối, đến cho Chư Phật Chánh Đẳng Chánh Giác, Chư Phật Độc Giác hay những Vị Thánh Thinh Văn Đoạn Tận đang ngồi vắng lặng, được sắp xếp liên tục không gián đoạn trong lòng luân vi thế giới thắng cho đến Phạm Thiên Giới, tốt hơn hết sau khi tụ hội tại nơi đó, đã tùy hỷ chúc phúc phước lành bằng kệ ngôn chỉ có bốn câu thơ. Quả thật như vậy, mười sáu lần

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sự bố thí y trọn vẹn đó, không bằng câu kệ chúc phúc phước lành. Đối với việc thuyết Pháp, đối với việc tụng đọc Pháp và đối với việc lắng nghe Pháp vĩ đại là như vậy. Lại nữa đối với những người nào sai bảo, nhắc nhở nhiều người lắng nghe pháp, đối với người ấy cũng có được những phước báu to lớn như vậy. Đối với hội chúng cũng giống như thế ấy (Tức là Chư Phật Chánh Đẳng Chánh Giác, Chư Phật Độc Giác hay những Vị Thánh Thinh Văn Đoạn Tận), sau khi làm cho tràn đầy những chiếc bình bát của những vị ấy với những thức ăn thượng vị, đối với bố thí cúng dường vật thực, hoặc sau khi làm cho tràn đầy bình bát với những loại bơ lỏng và dầu mè, đối với sự bố thí cúng dường những thực phẩm trị bệnh, hoặc sau khi bảo kiến thiết những tòa lâu đài chẳng hạn giống như tòa lâu đài Loha, những ngôi Tịnh Xá chẳng hạn như Mahā Vihāra với nhiều trăm ngàn đồng tiền vàng, đối với việc bố thí cúng dường nơi trú ngụ, hoặc đối với việc đã bố thí cúng dường được đề cập đến ngôi Tự Viện như Trưởng Giả Anāthapiṇḍika, cũng chỉ như nhau, đối với việc Bố Thí Pháp đang tiến hành, dẫu chỉ nương vào lời tùy hỷ chúc phúc phước lành với kệ ngôn có bốn câu thơ, vẫn cao quý và tối thượng hơn. Tại sao lại như thế? Quả thật như vậy, trong những người đang làm những việc Phước giống như vậy, chỉ sau khi nghe được Giáo Pháp họ mới làm, và không

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nghe được Pháp thì ngược lại không làm. Quả thật vậy, nếu như những chúng sanh này chưa từng được nghe Pháp, không có khả năng để bố thí dẫu chỉ là một muỗng cơm hay chỉ là một chút ít vá cháo. Chính vì lý do này, nên việc bố thí Pháp tối thượng hơn tất cả các bố thí khác. Lại nữa, ngoại trừ Chư Phật Chánh Đẳng Chánh Giác và Chư Phật Độc Giác ra, ngay cả Trưởng Lão Sāriputta là người thành tựu được Trí Tuệ và có khả năng đếm được những hạt nước mưa trong khi trời đang mưa, trong trọn cả một kiếp trái đất, thế nhưng với cơ tánh của chính mình, vẫn không thể vượt qua được Quả Vị Tu Đà Hườn chẳng hạn, cho đến khi nghe được Pháp đã được tuyên thuyết bởi Trưởng Lão Assaji, đã tác chứng được Quả Vị Tu Đà Hườn, về sau với Pháp thoại của Bậc Đạo Sư, đã chứng đắc được Thinh Văn Ba La Mật Trí. Chính vì lý do đó, này Đại Vương! Chỉ có bố thí Pháp là tối thượng. Chính vì thế nên được nói rằng: **"Bố Thí Pháp chiến thắng tất cả các sự bố thí."**

Lại nữa, tất cả những mùi vị, vốn là những hương vị thơm ngon, hoặc là những hương vị của thực phẩm thiên giới tuyệt hảo của cảnh giới Chư Thiên, những mùi vị đó đã kéo những chúng sanh rơi vào vòng sanh tử luân hồi, là nguyên nhân để gánh chịu những khổ đau. Chỉ có hương vị của

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Giáo Pháp, được gọi là ba mươi bảy Pháp Trợ Đạo Bồ Đề hoặc được gọi là Chín Pháp Siêu Thế, những hương vị này tối thượng hơn tất cả mọi hương vị. Chính vì thế nên đã được nói rằng: **"Vị của Giáo Pháp thắng tất cả mọi hương vị."** Lại nữa, những loại vui thích được chia làm nhiều loại, chẳng hạn như được chia ra vui thích đối với con trai, vui thích đối với con gái, vui thích với những tài sản, vui thích đối với nữ nhân, vui thích khiêu vũ, ca hát hay âm nhạc, những sự thích thú vui thích đó đã kéo những chúng sanh rơi vào vòng sanh tử luân hồi, là nguyên nhân để gánh chịu những khổ đau. Thế nhưng, những hỷ lạc nào đang sanh lên tại điểm cuối cùng, đối với những người đang thuyết giảng Pháp, đối với những người đang nghe Pháp, đối với những người đang học thuộc lòng Pháp, sanh khởi sự hiện hữu vui thích, đến nỗi nước mắt dâng trào, đến nỗi phát sanh sự sởn ốc, sau khi tự mình làm cho đến mục đích cuối cùng của vòng sanh tử luân hồi, và hoàn toàn trở thành Bậc A La Hán. Chính vì lẽ đó, đối với những sự vui thích Pháp giống như vậy, tối thượng hơn tất cả các sự vui thích. Chính vì thế nên đã được nói rằng: **"Vui thích trong Pháp chiến thắng tất cả những vui thích."** Lại nữa, việc đoạn tận ái, tức là trong khi đoạn tận tất cả những Ái Dục trở thành vị Thánh A La Hán, vị ấy đã chinh phục

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hoàn toàn trọn vẹn đối với sự đau khổ của vòng tái sanh luân hồi, chính vì thế nên tối thượng hơn tất cả. Chính vì thế nên đã được nói rằng: **"Đoạn Tận Ái chiến thắng tất cả các sự khổ đau."**

Trong khi Bậc Đạo Sư đã thuyết giảng về ý nghĩa của những kệ ngôn đó như vậy, tám mươi bốn ngàn chúng sanh được tỏ ngộ Giáo Pháp. Riêng Vua Trời Đế Thích, sau khi nghe được Pháp thoại của Bậc Đạo Sư, đã đảnh lễ Bậc Đạo Sư và bạch rằng: "Bạch Ngài! Việc Bố Thí Pháp gọi là Tối Thượng như vậy, tại sao lại không chia phần phước đó đến cho chúng con? Bạch Ngài! Kể từ đây về sau, sau khi thuyết giảng đến Chư Tỳ Khưu Tăng, xin hãy chia phần phước đó cho chúng con." Sau khi nghe xong những lời nói của Vua Trời Đế Thích, Bậc Đạo Sư đã cho gọi Chư Tỳ Khưu Tăng và dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Bắt đầu từ ngày hôm nay, sau khi thuyết giảng đến cho hội chúng nghe pháp vĩ đại, hay hội chúng nghe pháp bình thường, hoặc mỗi khi ngồi gần đàm luận, thậm chí là cho đến cuối cùng là tùy hỷ chúc phúc phước lành, hãy chia những phần phước đó đến cho tất cả những chúng sanh."

CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI
VỀ CÂU HỎI CỦA VUA TRỜI ĐẾ THÍCH.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

11. Aputtakaseṭṭhivatthu

Hananti bhogāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto aputtakaseṭṭhiṃ nāma ārabbha kathesi.

Tassa kira kālakiriyaṃ sutvā rājā pasenadi kosalo "aputtakaṃ sāpateyyaṃ kassa pāpuṇātī"ti pucchitvā "rañño"ti sutvā sattahi divasehi tassa gehato dhanaṃ rājakulaṃ abhiharāpetvā satthu santikaṃ upasaṅkamitvā "handa kuto nu tvaṃ, mahārāja, āgacchasi divādivassā"ti vutte "idha, bhante, sāvatthiyaṃ seṭṭhi, gahapati, kālakato, tamahaṃ aputtakaṃ sāpateyyaṃ rājantepuraṃ abhiharitvā āgacchāmī"ti āha. Sabbaṃ sutte *(saṃ. Ni. 1.130)* āgatanayeneva veditabbaṃ.

So kira suvaṇṇapātiyā nānaggarasabhojane upanīte "evarūpaṃ nāma manussā bhuñjanti, kiṃ tumhe mayā saddhiṃ imasmiṃ gehe keḷiṃ karothā"ti bhojane upaṭṭhite leḍḍudaṇḍādīhi paharitvā palāpetvā "idaṃ manussānaṃ bhojana"nti kaṇājakaṃ bhuñjati biḷaṅgadutiyaṃ. Vatthayānachattesupi manāpesu upaṭṭhāpitesu te manusse

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

leḍḍudaṇḍādīhi paharanto palāpetvā sāṇāni dhāreti, jajjararathakena yāti paṇṇachattakena dhāriyamānenāti evaṃ rañño ārocite satthā tassa pubbakammaṃ kathesi.

Bhūtapubbaṃ so, mahārāja, seṭṭhi, gahapati, tagarasikhiṃ nāma paccekabuddhaṃ piṇḍapātena paṭipādesi. "Detha samaṇassa piṇḍa"nti vatvā so uṭṭhāyāsanā pakkāmi. Tasmiṃ kira assaddhe bāle evaṃ vatvā pakkante tassa bhariyā saddhā pasannā "cirassaṃ vata me imassa mukhato 'dehī'ti vacanaṃ sutaṃ, ajja mama manorathaṃ pūrentī piṇḍapātaṃ dassāmī"ti paccekabuddhassa pattaṃ gahetvā paṇītabhojanassa pūretvā adāsi. Sopi nivattamāno taṃ disvā "kiṃ, samaṇa, kiñci te laddha"nti pattaṃ gahetvā paṇītapiṇḍapātaṃ disvā vippaṭisārī hutvā evaṃ cintesi – "varametaṃ piṇḍapātaṃ dāsā vā kammakarā vā bhuñjeyyuṃ. Te hi imaṃ bhuñjitvā mayhaṃ kammaṃ karissanti, ayaṃ pana gantvā bhuñjitvā niddāyissati, naṭṭho me so piṇḍapāto"ti. So bhātu ca pana ekaputtakaṃ sāpateyyassa kāraṇā

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

jīvitā voropesi. So kirassa aṅguliṃ gahetvā vicaranto "idaṃ mayhaṃ pitusantakaṃ yānakaṃ, ayaṃ tassa goṇo"tiādīni āha. Atha naṃ so seṭṭhi "idāni tāvesa evaṃ vadeti, imassa pana vuḍḍhippattakāle imasmiṃ gehe bhoge ko rakkhissatī"ti taṃ araññaṃ netvā ekasmiṃ gacchamūle gīvāya gahetvā mūlakandaṃ viya gīvaṃ phāletvā māretvā tattheva chaḍḍesi. Idamassa pubbakammaṃ. Tena vuttaṃ –

"Yaṃ kho so, mahārāja, seṭṭhi, gahapati, tagarasikhiṃ paccekabuddhaṃ piṇḍapātena paṭipādesi, tassa kammassa vipākena sattakkhattuṃ sugatiṃ saggaṃ lokaṃ upapajji, tasseva kammassa vipākāvasesena imissāyeva sāvatthiyā sattakkhattuṃ seṭṭhittaṃ kāresi. Yaṃ kho so, mahārāja, seṭṭhi, gahapati, datvā pacchā vippaṭisārī ahosi 'varametaṃ piṇḍapātaṃ dāsā vā kammakarā vā bhuñjeyyu'nti, tassa kammassa vipākena nāssuḷārāya bhattabhogāya cittaṃ namati, nāssuḷārāya vatthabhogāya, nāssuḷārāya yānabhogāya, nāssuḷārānaṃ pañcannaṃ kāmaguṇānaṃ bhogāya cittaṃ namati. Yaṃ kho so, mahārāja, seṭṭhi, gahapati,

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhātu ca pana ekaputtaṃ sāpateyyassa kāraṇā jīvitā voropesi, tassa kammassa vipākena bahūni vassasatāni bahūni vassasahassāni bahūni vassasatasahassāni niraye paccittha, tasseva kammassa vipākāvasesena idaṃ sattamaṃ aputtakaṃ sāpateyyaṃ rājakosaṃ paveseti. Tassa kho pana, mahārāja, seṭṭhissa gahapatissa purāṇañca puññaṃ parikkhīṇaṃ, navañca puññaṃ anupacitaṃ. Ajja pana, mahārāja, seṭṭhi, gahapati, mahāroruve niraye paccatī"ti *(saṃ. Ni. 1.131)*.

Rājā satthu vacanaṃ sutvā "aho, bhante, bhāriyaṃ kammaṃ, ettake nāma bhoge vijjamāne neva attanā paribhuñji, na tumhādise buddhe dhuravihāre viharante puññakammaṃ akāsī"ti āha. Satthā "evametaṃ, mahārāja, dummedhapuggalā nāma bhoge labhitvā nibbānaṃ na gavesanti, bhoge nissāya uppannataṇhā panete dīgharattaṃ hanatī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

355.“Hananti bhogā dummedhaṃ,

No ca pāragavesino;

Bhogataṇhāya dummedho,

Hanti aññeva attana”nti.

Tattha no ca pāragavesinoti ye pana nibbānapāragavesino puggalā, na te bhogā hananti. Aññeva attananti bhoge nissāya uppannāya taṇhāya duppañño puggalo pare viya attānameva hanatīti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Aputtakaseṭṭhivatthu ekādasamaṃ.

TỪ VỰNG:

Tassa kira kālakiriyaṃ sutvā rājā pasenadi kosalo “aputtakaṃ sāpateyyaṃ kassa pāpuṇātī”ti pucchitvā: Tương truyền, sau khi nghe tin vị Trưởng Giả không có con đó qua đời, Đức Vua Pasenadi xứ Kosala đã hỏi rằng: “Tài sản của người không có con cái đó, phát sanh đến cho người nào?”

Sattahi divasehi tassa gehato dhanaṃ rājakulaṃ abhiharāpetvā: Đã cho mang những tài sản từ nhà của vị Trưởng Giả không có

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

con đó về cung Vua, trong suốt cả bảy ngày như vậy.

"Handa kuto nu tvaṃ, mahārāja, āgacchasi divādivassā"ti vutte: Khi được Bậc Đạo Sư hỏi rằng: "Này Đại Vương! Khi bình minh vừa ló dạng, Đại Vương từ đâu đã đi đến nơi này?"

"Idha, bhante, sāvatthiyaṃ seṭṭhi, gahapati, kālakato, tamahaṃ aputtakaṃ sāpateyyaṃ rājantepuraṃ abhiharitvā āgacchāmī"ti āha: Đã bạch đáp rằng: "Bạch Ngài! Ở đây, có vị Trưởng Giả, một gia chủ trong Kinh Thành Sāvatthi vừa mới qua đời, sau khi con cho mang những tài sản của người không có con đó vào nội thành, mới đi đến nơi này."

Sabbaṃ sutte āgatanayeneva veditabbaṃ: Tất cả những điều này cần phải hiểu theo phương pháp, đã được đề cập đến trong kinh

So kira suvaṇṇapātiyā nānaggarasabhojane upanīte: Tương truyền, khi được (gia nhân) đưa đến những loại vật thực với hương vị tuyệt đỉnh, đặt trên một chiếc mâm vàng.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Evarūpaṃ nāma manussā bhuñjanti, kiṃ tumhe mayā saddhiṃ imasmiṃ gehe keḷiṃ karothā"ti: Vị ấy nói rằng: "Loài người mà ăn giống như vậy sao? Tại sao các ngươi lại đùa giỡn trong ngôi nhà này đối với ta như vậy nhỉ?"

Bhojane upaṭṭhite leḍḍudaṇḍādīhi paharitvā palāpetvā: Khi (gia nhân) đặt những loại thức ăn đó xuống, sau khi đánh đập bằng những cục đất đá hay gậy gộc rồi đuổi (gia nhân) đi.

"Idaṃ manussānaṃ bhojana"nti kaṇājakaṃ bhuñjati biḷaṅgadutiyaṃ: Rồi nói rằng: "Đây mới chính là thức ăn của loài người!" và chỉ ăn cơm với giấm chua.

Vatthayānachattesupi manāpesu upaṭṭhāpitesu te manusse leḍḍudaṇḍādīhi paharanto palāpetvā: Cũng tương tự như thế sau khi (gia nhân) đặt xuống những loại Y Phục, những cỗ xe và những chiếc lọng che vừa ý, vị ấy sau khi đánh đập những người đó bằng những cục đất đá hay gậy gộc rồi đuổi đi.

Sāṇāni dhāreti, jajjararathakena yāti paṇṇachattakena dhāriyamānenāti: Vị ấy chỉ mặc loại vải thô xấu được dệt từ xơ cây, và tiếp

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tục đi với những cỗ xe tàn tạ cũ nát, mang theo những lọng che bằng lá cây.

Evaṃ raññā ārocite satthā tassa pubbakammaṃ kathesi: Đức Vua đã thông báo như vậy, và Bậc Đạo Sư đã nói về tiền nghiệp của Trưởng Giả không con đó.

Bhūtapubbaṃ so, mahārāja, seṭṭhi, gahapati, tagarasikhiṃ nāma paccekabuddhaṃ piṇḍapātena paṭipādesi: Này Đại Vương! Trước kia, người Trưởng Giả, người gia chủ ấy đã sửa soạn những thức ăn để cúng dường đến Vị Phật Độc Giác có Hồng Danh là Tagarasikhi.

"Detha samaṇassa piṇḍa"nti vatvā so uṭṭhāyāsanā pakkāmi: Sau khi nói rằng: "Hãy dâng những vật thực đến vị Sa Môn." vị gia chủ ấy đứng dậy và bỏ đi.

Tasmiṃ kira assaddhe bāle evaṃ vatvā pakkante : Tương truyền, chính ngay vào lúc kẻ ngu si, kẻ không có niềm tin sau khi nói như vậy và đi về phía trước.

Tassa bhariyā saddhā pasannā "cirassaṃ vata me imassa mukhato 'dehī'ti vacanaṃ sutaṃ, ajja mama manorathaṃ pūrentī piṇḍapātaṃ dassāmī"ti: Người vợ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

của vị gia chủ đó phát khởi tâm trong sạch tịnh tín và suy nghĩ rằng: "Ôi! Đã lâu lắm rồi ta mới nghe được chữ 'Hãy dâng cúng' từ miệng của người này, ngày hôm nay, sau khi làm hoàn thành những mong muốn, ta sẽ dâng cúng vật thực."

Paccekabuddhassa pattaṃ gahetvā paṇītabhojanassa pūretvā adāsi: Rồi đã nhận lấy bình bát của Đức Phật Độc Giác, sau khi làm cho tràn đầy những thực phẩm thượng vị, đã dâng đến Ngài.

Sopi nivattamāno taṃ disvā "kiṃ, samaṇa, kiñci te laddha"nti: Nói về người gia chủ, trong khi quay trở lại, sau khi nhìn thấy như vậy liền hỏi rằng: "Này Ông Sa Môn! Ông đã nhận được những vật gì của ta vậy?"

Pattaṃ gahetvā paṇītapiṇḍapātaṃ disvā vippaṭisārī hutvā evaṃ cintesi: Rồi nắm lấy bình bát, sau khi nhìn thấy những món ăn thượng vị, đã trở nên nuối tiếc và suy nghĩ như vầy.

"Varametaṃ piṇḍapātaṃ dāsā vā kammakarā vā bhuñjeyyuṃ. Te hi imaṃ bhuñjitvā mayhaṃ kammaṃ karissanti, ayaṃ pana gantvā bhuñjitvā niddāyissati, naṭṭho me so piṇḍapāto"ti: "Nếu như những người nô lệ và những người làm công, ăn những

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vật thực này thì tốt hơn. Quả thật như vậy, những người này sau khi ăn những thực phẩm này, họ sẽ làm việc cho ta, thế nhưng vị Sa Môn này, đã đến và sau khi ăn xong, sẽ nằm ngủ mà thôi, những vật thực đó của ta thật vô ích."

So bhātu ca pana ekaputtakaṃ sāpateyyassa kāraṇā jīvitā voropesi: Lại nữa, người gia chủ đó, đã tước đoạt sinh mạng của con trai duy nhất của anh trai mình, với nguyên nhân vì những tài sản của người đó.

So kirassa aṅguliṃ gahetvā vicaranto "idaṃ mayhaṃ pitusantakaṃ yānakaṃ, ayaṃ tassa goṇo"tiādīni āha: Tương truyền, đứa trẻ này sau khi cầm lấy ngón tay của vị ấy và đi lang thang khắp nơi, rồi nói rằng: "cái này là cỗ xe của cha con, đây là con bò của cha con."

Atha naṃ so seṭṭhi "idāni tāvesa evaṃ vadeti, imassa pana vuḍḍhippattakāle imasmiṃ gehe bhoge ko rakkhissatī"ti: Thế là vị Trưởng Giả đó đã suy nghĩ rằng: "Giờ đây, đứa bé này còn nói như vậy, đến khi đứa trẻ trưởng thành, ai sẽ giữ gìn những tài sản trong gia đình này chứ?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Taṃ araññaṃ netvā ekasmiṃ gacchamūle gīvāya gahetvā mūlakandaṃ viya gīvaṃ phāletvā māretvā tattheva chaḍḍesi : Nên sau khi đưa đứa trẻ vào cánh rừng, dưới một gốc cây nọ, sau khi nắm lấy cổ của đứa trẻ giống như gốc khoai mỡ, đã xé đôi cái cổ, sau khi giết chết đã vứt bỏ tại nơi đó.

Yaṃ kho so, mahārāja, seṭṭhi, gahapati, tagarasikhiṃ paccekabuddhaṃ piṇḍapātena paṭipādesi, tassa kammassa vipākena sattakkhattuṃ sugatiṃ saggaṃ lokaṃ upapajji, tasseva kammassa vipākāvasesena imissāyeva sāvatthiyā sattakkhattuṃ seṭṭhittaṃ kāresi: Quả thật như thế, này Đại Vương! Vị Trưởng Giả, vị gia chủ ấy, vì đã bố thí cúng dường những vật thực đến cho Đức Phật Độc Giác Tagarasikhi, do quả dị thục đối với hành động của vị ấy, nên đã bảy lần được sanh về Thiên Giới Thiện Thú, với quả dị thục còn dư sót của hành động đó, nên đã bảy lần được làm Trưởng Giả tại Kinh Thành Sāvatthi.

Yaṃ kho so, mahārāja, seṭṭhi, gahapati, datvā pacchā vippaṭisārī ahosi 'varametaṃ piṇḍapātaṃ dāsā vā kammakarā vā bhuñjeyyu'nti, tassa kammassa vipākena nāssuḷārāya

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhattabhogāya cittaṃ namati, nāssuḷārāya vatthabhogāya, nāssuḷārāya yānabhogāya, nāssuḷārānaṃ pañcannaṃ kāmaguṇānaṃ bhogāya cittaṃ namati: Quả thật như vậy! Này Đại Vương! Vị Trưởng Giả, vị gia chủ ấy, sau khi bố thí đã có sự nuối tiếc, và có suy nghĩ rằng 'Nếu như những người nô lệ và những người làm công, ăn những vật thực này thì tốt hơn' với quả dị thục của hành động đó, tâm của vị ấy bị hạ thấp xuống, không thể đối với việc thọ dụng vật thực thượng vị được, không thể đối với việc thọ dụng những Y Phục quý trọng, không thể đối với việc thọ dụng những cỗ xe cao quý, tâm của vị ấy hạ thấp xuống, không thể đối với việc thọ dụng năm dục trưởng dưỡng cao quý.

Yaṃ kho so, mahārāja, seṭṭhi, gahapati, bhātu ca pana ekaputtaṃ sāpateyyassa kāraṇā jīvitā voropesi, tassa kammassa vipākena bahūni vassasatāni bahūni vassasahassāni bahūni vassasatasahassāni niraye paccittha, tasseva kammassa vipākāvasesena idaṃ sattamaṃ aputtakaṃ sāpateyyaṃ rājakosaṃ paveseti: Quả thật như vậy! Này Đại Vương! Vị Trưởng Giả, gia chủ đó, đã tước đoạt sinh mạng con trai một của anh trai mình, với

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nguyên nhân là những tài sản của vị ấy, với quả dị thục của Nghiệp đã tạo, đã chịu rất nhiều đau khổ trong địa ngục suốt cả nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm và nhiều trăm ngàn năm, và với quả dị thục còn dư sót của hành động đó, đã bảy lần không có con trai, những tài sản của vị ấy, được cho vào kho lẫm của nhà Vua.

Tassa kho pana, mahārāja, seṭṭhissa gahapatissa purāṇañca puññaṃ parikkhīṇaṃ, navañca puññaṃ anupacitaṃ. Ajja pana, mahārāja, seṭṭhi, gahapati, mahāroruve niraye paccatī"ti: Lại nữa, quả thật như vậy, này Đại Vương! Những Phước lành trước kia của Trưởng Giả, của gia chủ ấy đã cạn kiệt, không chịu tích trữ những Phước thiện mới. Hôm nay, này Đại Vương! Trưởng Giả, gia chủ ấy chịu đau khổ trong cảnh giới địa ngục Mahā Roruva.

Rājā satthu vacanaṃ sutvā "aho, bhante, bhāriyaṃ kammaṃ, ettake nāma bhoge vijjamāne neva attanā paribhuñji, na tumhādise buddhe dhuravihāre viharante puññakammaṃ akāsī"ti āha: Đức Vua sau khi nghe xong những lời dạy của Bậc Đạo Sư, đã trình bạch rằng: "Than ôi! Bạch Ngài! Quả là trọng nghiệp, trong khi biết được tài sản nhiều

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đến vậy, nhưng chính mình lại không thọ dụng, trong khi đang cư ngụ tại một nơi rất gần với Đức Phật, đã không tạo những Phước Nghiệp."

Satthā "evametaṃ, mahārāja, dummedhapuggalā nāma bhoge labhitvā nibbānaṃ na gavesanti, bhoge nissāya uppannataṇhā panete dīgharattaṃ hanatī"ti vatvā: Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Đại Vương! Những người nào là những kẻ ngu si như vậy, sau khi thọ nhận được những tài sản, thường không tầm cầu Niết Bàn, những ái dục phát sanh, do nương vào những tài sản ấy, giết chết người đó trong khoảng thời gian thật dài."

Hananti bhogā dummedhaṃ, no ca pāragavesino: Những tài sản giết hại kẻ ngu si, nhưng với người tầm cầu bờ bên kia không thể.

Bhogataṇhāya dummedho, hanti aññeva attana: Người ngu si, với những ái luyến trong tài sản, giết chính mình và những người khác.

Ye pana nibbānapāragavesino puggalā, na te bhogā hananti: Những người nào là những người tầm cầu bờ bên kia, là những người tầm cầu Niết Bàn, những tài sản không giết chết được những người ấy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bhoge nissāya uppannāya taṇhāya duppañño puggalo pare viya attānameva hanatīti attho: Nghĩa là người ngu si thiểu trí với ái dục sanh, lên do nương vào những tài sản giết chết chính mình, giống như giết chết người khác vậy.

DỊCH NGHĨA:

11. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG GIẢ KHÔNG CON.

"Những tài sản giết chết..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jatavana và đề cập đến một vị Trưởng Giả không có con.

Tương truyền, sau khi nghe tin vị Trưởng Giả không có con đó qua đời, Đức Vua Pasenadi xứ Kosala đã hỏi rằng: "Tài sản của người không có con cái đó, phát sanh đến cho người nào?" sau khi nghe trả lời "Đến Đức Vua" đã cho mang những tài sản từ nhà của vị Trưởng Giả không có con đó về cung Vua, trong suốt cả bảy ngày như vậy, sau đó Đức Vua đã đi đến gần diện kiến Bậc Đạo Sư, khi được Bậc Đạo Sư hỏi rằng: "Này Đại Vương! Khi bình minh vừa ló dạng, Đại Vương từ đâu đã đi đến nơi này?" đã bạch đáp rằng: "Bạch Ngài! Ở đây, có vị Trưởng Giả, một gia chủ trong Kinh Thành

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sāvatthi vừa mới qua đời, sau khi con cho mang những tài sản của người không có con đó vào nội thành, mới đi đến nơi này." Tất cả những điều này cần phải hiểu theo phương pháp đã được đề cập đến trong kinh *(**saṃ. Ni. 1.130** tương ứng với S.i.89 của Tương ưng Kinh của Hòa Thượng Thích Minh Châu.)*

Tương truyền, khi được (gia nhân) đưa đến những loại vật thực với hương vị tuyệt đỉnh, đặt trên một chiếc mâm vàng, vị ấy nói rằng: "Loài người mà ăn giống như vậy sao? Tại sao các ngươi lại đùa giỡn trong ngôi nhà này đối với ta như vậy nhỉ?", khi (gia nhân) đặt những loại thức ăn đó xuống, sau khi đánh đập bằng những cục đất đá hay gậy gộc rồi đuổi (gia nhân) đi, rồi nói rằng: "Đây mới chính là thức ăn của loài người!" và chỉ ăn cơm với giấm chua. Cũng tương tự như thế sau khi (gia nhân) đặt xuống những loại Y Phục, những cỗ xe và những chiếc lọng che vừa ý, vị ấy sau khi đánh đập những người đó bằng những cục đất đá hay gậy gộc rồi đuổi đi, vị ấy chỉ mặc loại vải thô xấu được dệt từ xơ cây, và tiếp tục đi với những cỗ xe tàn tạ cũ nát, mang theo những lọng che bằng lá cây. Đức Vua đã thông báo như vậy, và Bậc Đạo Sư đã nói về tiền nghiệp của Trưởng Giả không con đó.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Này Đại Vương! Trước kia, người Trưởng Giả, người gia chủ ấy đã sửa soạn những thức ăn, để cúng dường đến Vị Phật Độc Giác có Hồng Danh là Tagarasikhi. Sau khi nói rằng: "Hãy dâng những vật thực đến vị Sa Môn." vị gia chủ ấy đứng dậy và bỏ đi. Tương truyền, chính ngay vào lúc kẻ ngu si, kẻ không có niềm tin, sau khi nói như vậy và đi về phía trước, người vợ của vị gia chủ đó phát khởi tâm trong sạch, tịnh tín và suy nghĩ rằng: "Ôi! Đã lâu lắm rồi ta mới nghe được chữ 'Hãy dâng cúng' từ miệng của người này, ngày hôm nay, sau khi làm hoàn thành những mong muốn, ta sẽ dâng cúng vật thực." rồi đã nhận lấy bình bát của Đức Phật Độc Giác, sau khi làm cho tràn đầy những thực phẩm thượng vị đã dâng đến Ngài. Nói về người gia chủ, trong khi quay trở lại, sau khi nhìn thấy như vậy liền hỏi rằng: "Này Ông Sa Môn! Ông đã nhận được những vật gì của ta vậy?" rồi nắm lấy bình bát, sau khi nhìn thấy những món ăn thượng vị, đã trở nên nuối tiếc và suy nghĩ như vầy: "Nếu như những người nô lệ và những người làm công ăn những vật thực này thì tốt hơn. Quả thật như vậy, những người này sau khi ăn những thực phẩm này, họ sẽ làm việc cho ta, thế nhưng vị Sa Môn này, đã đến và sau khi ăn xong, sẽ nằm ngủ mà thôi, những vật thực đó của ta thật vô ích." Lại nữa, người gia chủ đó, đã tước đoạt sinh mạng của con

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trai duy nhất của anh trai mình, với nguyên nhân vì những tài sản của người đó. Tương truyền, đứa trẻ này sau khi cầm lấy ngón tay của vị ấy và đi lang thang khắp nơi, rồi nói rằng: "cái này là cỗ xe của cha con, đây là con bò của cha con." Thế là vị Trưởng Giả đó đã suy nghĩ rằng: "Giờ đây, đứa bé này còn nói như vậy, đến khi đứa trẻ trưởng thành thì ai sẽ giữ gìn những tài sản trong gia đình này chứ?" nên sau khi đưa đứa trẻ vào cánh rừng, dưới một gốc cây nọ, sau khi nắm lấy cổ của đứa trẻ giống như gốc khoai mỡ, đã xé đôi cái cổ, sau khi giết chết đã vứt bỏ tại nơi đó. Đây chính là tiền nghiệp của vị Trưởng Giả ấy. Giống như đã được nói rằng:

"Quả thật như thế, này Đại Vương! Vị Trưởng Giả, vị gia chủ ấy, vì đã bố thí cúng dường những vật thực đến cho Đức Phật Độc Giác Tagarasikhi, do quả dị thục đối với hành động của vị ấy, nên đã bảy lần được sanh về Thiên Giới Thiện Thú, với quả dị thục còn dư sót của hành động đó, nên đã bảy lần được làm Trưởng Giả tại Kinh Thành Sāvatthi. Quả thật như vậy! Này Đại Vương! Vị Trưởng Giả, vị gia chủ ấy sau khi bố thí đã có sự nuối tiếc, và có suy nghĩ rằng 'Nếu như những người nô lệ và những người làm công ăn những vật thực này thì tốt hơn' với quả dị thục của

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hành động đó, tâm của vị ấy bị hạ thấp xuống, không thể đối với việc thọ dụng vật thực thượng vị được, không thể đối với việc thọ dụng những Y Phục quý trọng, không thể đối với việc thọ dụng những cỗ xe cao quý, tâm của vị ấy hạ thấp xuống, không thể đối với việc thọ dụng năm dục trưởng dưỡng cao quý. Quả thật như vậy! Này Đại Vương! Vị Trưởng Giả, gia chủ đó, đã tước đoạt sinh mạng con trai một của anh trai mình, với nguyên nhân là những tài sản của vị ấy, với quả dị thục của Nghiệp đã tạo ấy, đã chịu rất nhiều đau khổ trong địa ngục suốt cả nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm và nhiều trăm ngàn năm, và với quả dị thục còn dư sót của hành động đó, đã bảy lần không có con trai, những tài sản của vị ấy được cho vào kho lẫm của nhà Vua. Lại nữa, quả thật như vậy, này Đại Vương! Những Phước lành trước kia của Trưởng Giả, của gia chủ ấy đã cạn kiệt, không chịu tích trữ những Phước thiện mới. Hôm nay, này Đại Vương! Trưởng Giả, gia chủ ấy chịu đau khổ trong cảnh giới địa ngục Mahā Roruva. *(saṃ. Ni. 1.131).*

Đức Vua sau khi nghe xong những lời dạy của Bậc Đạo Sư, đã trình bạch rằng: "Than ôi! Bạch Ngài! Quả là trọng nghiệp, trong khi biết được tài sản nhiều đến vậy, nhưng chính mình lại không thọ dụng, trong khi đang cư ngụ tại một nơi rất gần

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

với Đức Phật, đã không tạo những Phước Nghiệp." Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Đại Vương! Những người nào là những kẻ ngu si như vậy, sau khi thọ nhận được những tài sản, thường không tầm cầu Niết Bàn, những ái dục phát sanh do nương vào những tài sản ấy, giết chết người đó trong khoảng thời gian thật dài." Rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

355. "Hananti bhogā dummedhaṃ,
No ca pāragavesino;
Bhogataṇhāya dummedho,
Hanti aññeva attana"nti.

355. "Những tài sản giết hại kẻ ngu si,
Với người tầm bờ bên kia không thể.
Người ngu si, với ái với tài sản,
Giết chính mình, chính người khác nguy lây."

Ở đây, gọi là **"Với những người tầm cầu bờ bên kia thì không thể"** tức là những người nào là những người tầm cầu bờ bên kia, là những người tầm cầu Niết Bàn, những tài sản không giết chết được những người ấy. Gọi là **"Chính mình và những người khác"** nghĩa là người ngu si

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thiểu trí với ái dục sanh lên do nương vào những tài sản giết chết chính mình, giống như giết chết người khác vậy.

Chấm dứt Pháp thoại, nhiều người đã được chứng đắc Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI MỘT
VỀ TRƯỞNG GIẢ KHÔNG CÓ CON.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

12. Aṅkuravatthu

Tiṇadosānīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā paṇḍukambalasilāyaṃ viharanto aṅkuraṃ ārabbha kathesi. Vatthu "ye jhānappasutā dhīrā"ti (dha. Pa. 181) gāthāya vitthāritameva. Vuttañhetaṃ tattha indakaṃ ārabbha. So kira anuruddhattherassa antogāmaṃ piṇḍāya paviṭṭhassa attano ābhataṃ kaṭacchumattakaṃ bhikkhaṃ dāpesi. Tadassa puññaṃ aṅkurena dasavassasahassāni dvādasayojanikaṃ uddhanapantiṃ katvā dinnadānato mahapphalataraṃ jātaṃ. Tasmā evamāha. Evaṃ vutte satthā, "aṅkura, dānaṃ nāma viceyya dātuṃ vaṭṭati, evaṃ taṃ sukhette suvuttabījaṃ viya mahapphalaṃ hoti. Tvaṃ pana tathā nākāsi, tena te dānaṃ na mahapphalaṃ jāta"nti imamatthaṃ vibhāvento –

"Viceyya dānaṃ dātabbaṃ,
Yattha dinnaṃ mahapphalaṃ;
Viceyya dānaṃ sugatappasatthaṃ,
Ye dakkhiṇeyyā idha jīvaloke;
Etesu dinnāni mahapphalāni,
Bījāni vuttāni yathāsukhette"ti.

(pe. Va. 329)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vatvā uttarimpi dhammaṃ desento imā gāthā abhāsi –

356. "Tiṇadosāni khettāni,
Rāgadosā ayaṃ pajā;
Tasmā hi vītarāgesu,
Dinnaṃ hoti mahapphalaṃ.

357. "Tiṇadosāni khettāni,
Dosadosā ayaṃ pajā;
Tasmā hi vītadosesu,
Dinnaṃ hoti mahapphalaṃ.

358. "Tiṇadosāni khettāni,
Mohadosā ayaṃ pajā;
Tasmā hi vītamohesu,
Dinnaṃ hoti mahapphalaṃ.

359. "Tiṇadosāni khettāni,
Icchādosā ayaṃ pajā;
Tasmā hi vigaticchesu,
Dinnaṃ hoti mahapphala"nti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tattha tiṇadosānīti sāmākādīni tiṇāni uṭṭhahantāni pubbaṇṇāparaṇṇāni khettāni dūsenti, tena tāni na bahuphalāni honti. Evaṃ sattānampi anto rāgo uppajjanto satte dūseti, tena tesu dinnaṃ mahapphalaṃ na hoti. Khīṇāsavesu dinnaṃ pana mahapphalaṃ hoti. Tena vuttaṃ –

"Tiṇadosāni khettāni, rāgadosā ayaṃ pajā;
Tasmā hi vītarāgesu, dinnaṃ hoti mahapphala"nti.

Sesagāthāsupi eseva nayo.

Desanāvasāne aṅkuro ca indako ca sotāpattiphale patiṭṭhahiṃsu, sampattānampi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Aṅkuravatthu dvādasamaṃ.

Taṇhāvaggavaṇṇanā niṭṭhitā.

Catuvīsatimo vaggo.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Vatthu "ye jhānappasutā dhīrā"ti (dha. Pa. 181) gāthāya vitthāritameva: Câu chuyện này đã được giảng giải rõ ràng trong kệ ngôn "Bậc Trí nào vẫn chuyên tâm Thiền Định"*(dha. Pa. 181)*

Vuttañhetaṃ tattha indakaṃ ārabbha: Điều được nói đến tại nơi này, chỉ đề cập đến Thiên Tử Indaka mà thôi.

So kira anuruddhattherassa antogāmaṃ piṇḍāya paviṭṭhassa attano ābhataṃ kaṭacchumattakaṃ bhikkhaṃ dāpesi: Tương truyền, Thiên Tử Indaka đã bố thí một muỗng vật thực phát sanh lên cho chính mình, đến Trưởng Lão Anuruddha trong khi Trưởng Lão đi vào trong làng để trì bình khất thực.

Tadassa puññaṃ aṅkurena dasavassasahassāni dvādasayojanikaṃ uddhanapantiṃ katvā dinnadānato mahapphalataraṃ jātaṃ: Việc Phước của vị ấy khi đó, phát sanh kết quả vĩ đại hơn việc bố thí cúng dường sau khi cho làm một dãy bếp lò mười hai do tuần, trong mười ngàn năm bởi Thiên Tử Aṅkura.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Aṅkura, dānaṃ nāma viceyya dātuṃ vaṭṭati, evaṃ taṃ sukhette suvuttabījaṃ viya mahapphalaṃ hoti. Tvaṃ pana tathā nākāsi, tena te dānaṃ na mahapphalaṃ jāta"nti: "Này Aṅkura! Việc bố thí cúng dường thích hợp nhất là cần phải thẩm xét trong khi bố thí cúng dường, việc bố thí cúng dường như vậy giống như những hạt giống đã được gieo trồng trong cánh ruộng phì nhiêu, được kết quả bội thu. Thế nhưng ngươi đã không làm giống như vậy, chính vì thế việc bố thí của ngươi đã không cho ra kết quả lớn."

Viceyya dānaṃ dātabbaṃ: Bố thí cần phải bố thí cân nhắc.

Yattha dinnaṃ mahapphalaṃ: Bố thí nơi nào được kết quả lớn.

Viceyya dānaṃ sugatappasatthaṃ: Đấng Như Lai tán dương việc bố thí cân nhắc.

Ye dakkhiṇeyyā idha jīvaloke: Ai là những Bậc Ứng Cúng sống giữa đời này.

Etesu dinnāni mahapphalāni: Cúng dường các vị ấy được kết quả lớn.

Bījāni vuttāni yathāsukhette: Như hạt giống được gieo vào ruộng tốt.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tiṇadosāni khettāni: Như cỏ dại hại đồng ruộng.

Rāgadosā ayaṃ pajā: Những chúng sanh này có sự tham ái làm hại.

Tasmā hi vītarāgesu: Chính vì thế với người ly tham ái.

Dinnaṃ hoti mahapphalaṃ: Bố thí (những vị đó) được quả lớn.

Icchādosā ayaṃ pajā: Những chúng sanh này có sự khát ái làm hại.

Sāmākādīni tiṇāni uṭṭhahantāni pubbaṇṇāparaṇṇāni khettāni dūsenti, tena tāni na bahuphalāni honti: Với sự sanh trưởng từ những loại cỏ chẳng hạn như những loại cây kê, làm hư hoại những cánh đồng ruộng đã được gieo trồng ngũ cốc trước đó, chính vì thế những cánh rộng đó không có kết quả bội thu.

Evaṃ sattānampi anto rāgo uppajjanto satte dūseti, tena tesu dinnaṃ mahapphalaṃ na hoti: Đối với những chúng sanh cũng vậy, trong khi khởi sanh những ái luyến bên trong, làm hư hoại những chúng sanh đó, chính vì thế, việc bố thí đến những chúng sanh đó không có kết quả vĩ đại.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Khīṇāsavesu dinnaṃ pana mahapphalaṃ hoti: Thế nhưng, việc bố thí cúng dường đến những vị Thánh Lậu Tận mang lại kết quả vĩ đại.

DỊCH NGHĨA:

12. CÂU CHUYỆN VỀ AṄKURA.

"Với cỏ dại làm hại..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết, khi Ngài ngự tại tảng đá Paṇḍukambala và đề cập đến Thiên Tử Aṅkura. Câu chuyện này đã được giảng giải rõ ràng trong kệ ngôn "Bậc Trí nào vẫn chuyên tâm Thiền Định" *(dha. Pa. 181)*. Điều được nói đến tại nơi này, chỉ đề cập đến Thiên Tử Indaka mà thôi. Tương truyền, Thiên Tử Indaka, đã bố thí một muỗng vật thực phát sanh lên cho chính mình, đến Trưởng Lão Anuruddha trong khi Trưởng Lão đi vào trong làng để trì bình khất thực. Việc Phước của vị ấy khi đó, phát sanh kết quả vĩ đại hơn việc bố thí cúng dường sau khi cho làm một dãy bếp lò mười hai do tuần, trong mười ngàn năm bởi Thiên Tử Aṅkura. Chính vì lẽ đó, đã được nói như vậy. Bậc Đạo Sư đã nói như vầy: "Này Aṅkura! Việc bố thí cúng dường thích hợp nhất, là cần phải thẩm xét trong khi bố thí cúng dường, việc bố thí cúng dường như vậy, giống như những hạt giống đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

được gieo trồng trong cánh ruộng phì nhiêu, được kết quả bội thu. Thế nhưng ngươi đã không làm giống như vậy, chính vì thế việc bố thí của ngươi đã không cho ra kết quả lớn." trong khi giải thích cho rõ thêm những ý nghĩa này, Ngài dạy rằng:

"Viceyya dānaṃ dātabbaṃ,
Yattha dinnaṃ mahapphalaṃ;
Viceyya dānaṃ sugatappasatthaṃ,
Ye dakkhiṇeyyā idha jīvaloke;
Etesu dinnāni mahapphalāni,
Bījāni vuttāni yathāsukhette"ti.

(pe. Va. 329)

"Sau cân nhắc, bố thí cần bố thí,
Thí nơi nào, được quả báu bội phần.
Đấng Như Lai khen ngợi thí như vầy,
Bậc Ứng Cúng ai sống giữa đời nay.
Thí vị ấy, quả thật lớn lắm thay!
Như hạt giống được gieo vào ruộng tốt."

Sau khi nói lên điều đó, trong khi thuyết giảng những Pháp môn cao hơn, Ngài đã nói lên những kệ ngôn này:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

356. "Tiṇadosāni khettāni,
Rāgadosā ayaṃ pajā;
Tasmā hi vītarāgesu,
Dinnaṃ hoti mahapphalaṃ."

356. "Như cỏ dại hại cánh đồng ngát xanh,
Chúng sanh này có ái tham hãm hại.
Chính vì thế với người ly tham ái,
Bố thí rồi, được quả lớn lành thay!"

357. "Tiṇadosāni khettāni,
Dosadosā ayaṃ pajā;
Tasmā hi vītadosesu,
Dinnaṃ hoti mahapphalaṃ."

357. "Như cỏ dại hại cánh đồng ngát xanh,
Chúng sanh này có hận sân hãm hại.
Chính vì thế với người ly sân hận,
Bố thí rồi, được quả lớn lành thay!"

358."Tiṇadosāni khettāni,
Mohadosā ayaṃ pajā;
Tasmā hi vītamohesu,
Dinnaṃ hoti mahapphalaṃ."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

358. "Như cỏ dại hại cánh đồng ngát xanh,
Chúng sanh này có si mê hãm hại.
Chính vì thế với người ly si ám,
Bố thí rồi, được quả lớn lành thay!"

359. "Tiṇadosāni khettāni,
Icchādosā ayaṃ pajā;
Tasmā hi vigaticchesu,
Dinnaṃ hoti mahapphala"nti.

359. "Như cỏ dại hại cánh đồng ngát xanh,
Chúng sanh này có khát ái hãm hại.
Chính vì thế với người ly khát ái,
Bố thí rồi, được quả lớn lành thay!"

Ở đây, gọi là **"Như cỏ dại làm hại"** tức là với sự sanh trưởng từ những loại cỏ chẳng hạn như những loại cây kê, làm hư hoại những cánh đồng ruộng đã được gieo trồng ngũ cốc trước đó, chính vì thế những cánh rộng đó không có kết quả bội thu. Đối với những chúng sanh cũng vậy, trong khi khởi sanh những ái luyến bên trong, làm hư hoại những chúng sanh đó, chính vì thế, việc bố thí đến những chúng sanh đó, không có kết quả vĩ đại. Thế

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhưng, việc bố thí cúng dường đến những vị Thánh Lậu Tận mang lại kết quả vĩ đại. Chính vì thế, nên đã nói rằng: **"Tiṇadosāni khettāni, rāgadosā ayaṃ pajā, tasmā hi vītarāgesu, dinnaṃ hoti mahapphala"**. Đối với các câu còn lại cũng theo phương pháp đó.

Chấm dứt Pháp thoại, Thiên Tử Aṅkura và Thiên Tử Indaka đã được an trú vào Quả Vị Tư Đà Hườn, Pháp thoại cũng đã mang lại nhiều lợi ích đối với những chúng sanh đã tụ hội nơi ấy.

CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI HAI
VỀ AṄKURA.

CHẤM DỨT PHẦN GIẢI RỘNG
VỀ PHẨM ÁI DỤC
PHẨM THỨ HAI MƯƠI BỐN.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Namo Tassa Bhagavato Arahato
Sammāsambuddhassa

DHAMMAPĀDA - AṬṬHAKATHĀ.

CHÚ GIẢI KINH PHÁP CÚ.

XXV

BHIKKHUVAGGO
PHẨM TỲ KHƯU

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

1. Pañcabhikkhuvatthu

Cakkhunāsaṃvaroti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto pañca bhikkhū ārabbha kathesi.

Tesu kira ekeko cakkhudvārādīsu pañcasu dvāresu ekekameva rakkhi. Athekadivasaṃ sannipatitvā "ahaṃ durakkhaṃ rakkhāmi, ahaṃ durakkhaṃ rakkhāmī"ti vivaditvā "satthāraṃ pucchitvā imamatthaṃ jānissāmā"ti satthāraṃ upasaṅkamitvā, "bhante, mayaṃ cakkhudvārādīni rakkhantā attano attano rakkhanadvārameva durakkhanti maññāma, ko nu kho amhesu durakkhaṃ rakkhatī"ti pucchiṃsu. Satthā ekaṃ bhikkhumpi anosādetvā, "bhikkhave, sabbāni petāni durakkhāneva, api ca kho pana tumhe na idāneva pañcasu ṭhānesu asaṃvutā, pubbepi asaṃvutā, asaṃvutattāyeva ca paṇḍitānaṃ ovāde avattitvā jīvitakkhayaṃ pāpuṇitthā"ti vatvā "kadā, bhante"ti tehi yācito atīte takkasilajātakassa vatthuṃ vitthāretvā rakkhasīnaṃ vasena rājakule jīvitakkhayaṃ patte pattābhisekena mahāsattena setacchattassa heṭṭhā rājāsane nisinnena attano sirisampattiṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

oloketvā "vīriyaṃ nāmetaṃ sattehi kattabbamevā"ti udānavasena udānitaṃ –

"Kusalūpadese dhitiyā daḷhāya ca,

Anivattitattābhayabhīrutāya ca;

Na rakkhasīnaṃ vasamāgamimhase,

Sa sotthibhāvo mahatā bhayena me"ti.

(jā. 1.1.132)

Imaṃ gāthaṃ dassetvā "tadāpi tumheva pañca janā takkasilāyaṃ rajjagahaṇatthāya nikkhantaṃ mahāsattaṃ āvudhahatthā parivāretvā maggaṃ gacchantā antarāmagge rakkhasīhi cakkhudvārādivasena upanītesu rūpārammaṇādīsu asaṃvutā paṇḍitassa ovāde avattitvā olīyantā rakkhasīhi khāditā jīvitakkhayaṃ pāpuṇittha. Tesu pana ārammaṇesu susaṃvuto piṭṭhito piṭṭhito anubandhantiṃ devavaṇṇiṃ yakkhiniṃ anādiyitvā sotthinā takkasilaṃ gantvā rajjaṃ patto rājā ahamevā"ti jātakaṃ samodhānetvā, "bhikkhave, bhikkhunā nāma sabbāni dvārāni saṃvaritabbāni. Etāni hi saṃvaranto eva sabbadukkhā pamuccatī"ti vatvā dhammaṃ desento imā gāthā abhāsi –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

360.“Cakkhunā saṃvaro sādhu,
Sādhu sotena saṃvaro;
Ghānena saṃvaro sādhu,
Sādhu jivhāya saṃvaro.
361. “Kāyena saṃvaro sādhu,
Sādhu vācāya saṃvaro;
Manasā saṃvaro sādhu,
Sādhu sabbattha saṃvaro;
Sabbattha saṃvuto bhikkhu,
Sabbadukkhā pamuccatī”ti.

Tattha cakkhunāti yadā hi bhikkhuno cakkhudvāre rūpārammaṇaṃ āpāthamāgacchati, tadā iṭṭhārammaṇe arajjantassa aniṭṭhārammaṇe adussantassa asamapekkhanena mohaṃ anuppādentassa tasmiṃ dvāre saṃvaro thakanaṃ pidahanaṃ gutti katā nāma hoti. Tassa so evarūpo cakkhunā saṃvaro sādhu. Esa nayo sotadvārādīsupi. Cakkhudvārādīsuyeva pana saṃvaro vā asaṃvaro vā nuppajjati, parato pana javanavīthiyaṃ esa labbhati. Tadā hi asaṃvaro uppajjanto assaddhā akkhanti kosajjaṃ muṭṭhasaccaṃ aññāṇanti

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

akusalavīthiyaṃ ayaṃ pañcavidho labbhati. Saṃvaro uppajjanto saddhā khanti vīriyaṃ sati ñāṇanti kusalavīthiyaṃ ayaṃ pañcavidho labbhati.

Kāyena saṃvaroti ettha pana pasādakāyopi copanakāyopi labbhati. Ubhayampi panetaṃ kāyadvārameva. Tattha pasādadvāre saṃvarāsaṃvaro kathitova. Copanadvārepi taṃvatthukā pāṇātipātaadinnādānakāmesumicchācārā. Tehi pana saddhiṃ akusalavīthiyaṃ uppajjantehi taṃ dvāraṃ asaṃvutaṃ hoti, kusalavīthiyaṃ uppajjantehi pāṇātipātāveramaṇiādīhi saṃvutaṃ. Sādhu vācāyāti etthāpi copanavācāpi vācā. Tāya saddhiṃ uppajjantehi musāvādādīhi taṃ dvāraṃ asaṃvutaṃ hoti, musāvādāveramaṇiādīhi saṃvutaṃ. Manasā saṃvaroti etthāpi javanamanato aññena manena saddhiṃ abhijjhādayo natthi. Manodvāre pana javanakkhaṇe uppajjamānehi abhijjhādīhi taṃ dvāraṃ asaṃvutaṃ hoti, anabhijjhādīhi saṃvutaṃ hoti. Sādhu sabbatthāti tesu cakkhudvārādīsu sabbesupi saṃvaro sādhu. Ettāvatā hi aṭṭha saṃvaradvārāni aṭṭha ca asaṃvaradvārāni kathitāni. Tesu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

aṭṭhasu asaṃvaradvāresu ṭhito bhikkhu sakalavaṭṭamūlakadukkhato na muccati, saṃvaradvāresu pana ṭhito sabbasmāpi vaṭṭamūlakadukkhā muccati. Tena vuttaṃ – "sabbattha saṃvuto bhikkhu, sabbadukkhā pamuccatī"ti.

Desanāvasāne te pañca bhikkhū sotāpattiphale patiṭṭhahiṃsu, sampattānampi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Pañcabhikkhuvatthu paṭhamaṃ.

TỪ VỰNG:

Tesu kira ekeko cakkhudvārādīsu pañcasu dvāresu ekekameva rakkhi: Tương truyền, mỗi một vị trong số những vị Tỳ Khưu này, đã bảo vệ chỉ mỗi một trong năm môn, như là nhãn môn chẳng hạn

Athekadivasaṃ sannipatitvā "ahaṃ durakkhaṃ rakkhāmi, ahaṃ durakkhaṃ rakkhāmī"ti vivaditvā: Thế rồi, vào một ngày nọ, sau khi tụ hội lại, đã tranh cãi với nhau rằng: "Tôi bảo vệ cái khó bảo vệ hơn. Tôi bảo vệ cái khó bảo vệ hơn."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Satthāraṃ pucchitvā imamatthaṃ jānissāmā"ti: Rồi quyết định "Sau khi hỏi Bậc Đạo Sư, chúng ta sẽ biết được điều này."

Satthāraṃ upasaṅkamitvā, "bhante, mayaṃ cakkhudvārādīni rakkhantā attano attano rakkhanadvārameva durakkhanti maññāma, ko nu kho amhesu durakkhaṃ rakkhatī"ti pucchiṃsu: Nên sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư, đã bạch hỏi rằng: "Bạch Ngài! Trong khi bảo vệ chẳng hạn đối với nhãn môn, chúng con nghĩ rằng với sự bảo vệ căn môn đó của chính mình mới thật sự là khó bảo vệ, chẳng hay ai trong số chúng con, bảo vệ cái khó bảo vệ hơn cả?"

Satthā ekaṃ bhikkhumpi anosādetvā, "bhikkhave, sabbāni petāni durakkhāneva, api ca kho pana tumhe na idāneva pañcasu ṭhānesu asaṃvutā, pubbepi asaṃvutā, asaṃvutattāyeva ca paṇḍitānaṃ ovāde avattitvā jīvitakkhayaṃ pāpuṇitthā"ti vatvā: Bậc Đạo Sư đã không làm cho tuyệt vọng, đối với bất kỳ một vị Tỳ Khưu nào, nên đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Đối với tất cả những điều đó, đều khó bảo vệ cả, thế nhưng quả thật như vậy, không phải chỉ trong hiện tại, các con đã không phòng hộ tại năm vị trí đó, mà trong quá khứ cũng đã không phòng hộ như vậy, đối với việc tự mình không có sự phòng hộ, không thực hành theo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những lời giáo hóa của Bậc Hiền Trí, các con đã đi đến sự đoạn tận mạng sống."

"Kadā, bhante"ti: "Bạch Ngài! Khi nào ạ?"

Tehi yācito atīte takkasilajātakassa vatthuṃ vitthāretvā: Với sự khẩn khoản từ những vị Tỳ Khưu ấy, Bậc Đạo Sư đã giải thích câu chuyện của Bổn Sanh Takkasila trong quá khứ.

Rakkhasīnaṃ vasena rājakule jīvitakkhayaṃ patte pattābhisekena mahāsattena: Do nương vào loài quỷ dữ đó, một Vương Triều đã đi đến sự diệt vong, đấng anh hùng vĩ đại đã nhận được dâng hiến.

Setacchattassa heṭṭhā rājāsane nisinnena attano sirisampattiṃ oloketvā: Với việc ngồi vào Ngai Vua, bên dưới cây lọng trắng, sau khi quán xét lại việc thành tựu vinh quang của chính mình.

"Vīriyaṃ nāmetaṃ sattehi kattabbamevā"ti udānavasena udānitaṃ: Vị ấy đã thốt lên những lời cảm hứng, do nương vào sự cảm hứng như sau "Đối với tất cả chúng sanh, cần phải thực hiện điều này chính là sự Tinh Tấn."

Kusalūpadese dhitiyā daḷhāya ca, anivattitattābhayabhīrutāya ca: Lời khuyên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tốt, và nghị lực chắc chắn, không có sự bước lùi, không hãi sợ khiếp kinh.

Na rakkhasīnaṃ vasamāgamimhase, sa sotthibhāvo mahatā bhayena me: Không đi đến, trong quyền lực của ác quỷ, ta an toàn với hãi kinh to lớn.

Tadāpi tumheva pañca janā takkasilāyaṃ rajjagahaṇatthāya nikkhantaṃ mahāsattaṃ āvudhahatthā parivāretvā: Ngay vào khi ấy, năm người các con, với vũ khí trên tay, sau khi vây quanh để bảo vệ đấng anh hùng vĩ đại đó, với lý do để đoạt lấy Kinh Thành Takkasilā.

Maggaṃ gacchantā antarāmagge rakkhasīhi cakkhudvārādivasena upanītesu rūpārammaṇādīsu asaṃvutā paṇḍitassa ovāde avattitvā: Trong khi đang đi trên đường, lúc còn ở giữa đường các con đã không nghe lời giáo hóa của Bậc Hiền Trí, đã không thu thúc trong các đối tượng cảnh sắc đã được những loài quỷ dữ mang đến dành cho nhãn môn chẳng hạn.

Olīyantā rakkhasīhi khāditā jīvitakkhayaṃ pāpuṇittha: Trong khi mê đắm như vậy, đã bị những loài quỷ dữ ăn thịt và đi đến đoạn tận sinh mạng.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tesu pana ārammaṇesu susaṃvuto piṭṭhito piṭṭhito anubandhantiṃ devavaṇṇiṃ yakkhiniṃ anādiyitvā: Thế nhưng, do nhờ khéo léo thu thúc đối với các đối tượng đó, dạ xoa trong hình dáng của Thiên Nữ đuổi theo từ phía sau, vẫn không thể ăn thịt được.

Sotthinā takkasilaṃ gantvā rajjaṃ patto rājā ahamevā: Đã đi đến Kinh Thành Takkasilā một cách an toàn, và đã được làm vua, đức vua ấy chính là ta.

"Bhikkhave, bhikkhunā nāma sabbāni dvārāni saṃvaritabbāni. Etāni hi saṃvaranto eva sabbadukkhā pamuccatī"ti vatvā: Rồi Ngài đã dạy thêm rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Gọi là Tỳ Khưu cần phải thu thúc đối với tất cả các môn. Quả thật như vậy, chính với sự thu thúc đối với các môn như vậy thoát được tất cả những khổ đau."

Cakkhunā saṃvaro sādhu, sādhu sotena saṃvaro: Tốt đẹp thay, phòng hộ vào con mắt, tốt đẹp thay, là phòng hộ lỗ tai.

Ghānena saṃvaro sādhu, sādhu jivhāya saṃvaro: Tốt đẹp thay mũi phòng hộ, lưỡi phòng hộ tốt đẹp thay.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kāyena saṃvaro sādhu, sādhu vācāya saṃvaro: Tốt đẹp thay, với thân được phòng hộ, hộ phòng với những lời nói tốt đẹp thay.

Manasā saṃvaro sādhu, sādhu sabbattha saṃvaro: Tốt đẹp thay, Ý phòng hộ, thật tốt đẹp, khi hộ phòng tất cả.

Sabbattha saṃvuto bhikkhu, sabbadukkhā pamuccatī: Vị Tỳ Khưu phòng hộ với tất cả, được thoát ra, tất cả mọi khổ sầu.

Yadā hi bhikkhuno cakkhudvāre rūpārammaṇaṃ āpāthamāgacchati: Quả thật như vậy, cho đến khi nào đối tượng cảnh sắc đi vào trong phạm vi của nhãn môn của vị Tỳ Khưu đó.

Tadā iṭṭhārammaṇe arajjantassa aniṭṭhārammaṇe adussantassa asamapekkhanena mohaṃ anuppādentassa: Đến khi ấy, vị Tỳ Khưu đó không có sự quyến luyến trong các đối tượng cảnh hài lòng, không có sự bức bối khó chịu trong các đối tượng cảnh không hài lòng, không làm cho phát sanh lên những điều lầm lạc bởi vì không có sự xét đoán.

Tasmiṃ dvāre saṃvaro thakanaṃ pidahanaṃ gutti katā nāma hoti: Sự thu thúc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

môn quyền tại chính nơi đó, được gọi là đã khép kín lại, đã đóng chặt lại và đã chăm nom bảo vệ.

Tassa so evarūpo cakkhunā saṃvaro sādhu: Sự thu thúc mắt giống như vậy của vị Tỳ Khưu đó, thật tốt đẹp.

Esa nayo sotadvārādīsupi: Phương pháp này cũng áp dụng đối với nhĩ môn chẳng hạn.

Cakkhudvārādīsuyeva pana saṃvaro vā asaṃvaro vā nuppajjati, parato pana javanavīthiyaṃ esa labbhati: Thế nhưng, việc thu thúc hay không thu thúc, không phải sanh lên chẳng hạn như ngay tại nhãn môn đó, việc thu thúc hay không thu thúc xảy ra ở chặng đồng lực đầu tiên.

Tadā hi asaṃvaro uppajjanto assaddhā akkhanti kosajjaṃ muṭṭhasaccaṃ aññāṇanti akusalavīthiyaṃ ayaṃ pañcavidho labbhati: Quả thật như thế, khi ấy trong lúc sanh khởi sự không thu thúc, năm điều này sẽ xảy ra trong lộ trình Tâm Bất Thiện là sự không có niềm tin, sự không kham nhẫn, sự lười biếng, sự thất niệm và sự không hiểu biết.

Saṃvaro uppajjanto saddhā khanti vīriyaṃ sati ñāṇanti kusalavīthiyaṃ ayaṃ pañcavidho labbhati: Trong khi sanh khởi sự

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thu thúc, năm điều này xảy ra trong lộ trình Tâm Thiện là Tín, Nhẫn Nại, Tinh Tấn, Niệm và Trí.

Ettha pana pasādakāyopi copanakāyopi labbhati. Ubhayampi panetaṃ kāyadvārameva: Ở đây, xảy ra đối với thân được trong sạch và đối với thân bị khuấy động. Thế nhưng, đối với cả hai điều này, cũng chỉ là Thân Môn mà thôi.

Tattha pasādadvāre saṃvarāsaṃvaro kathitova: Ở đây, sự thu thúc hay không thu thúc đã được đề cập đến đối với môn trong sạch.

Copanadvārepi taṃvatthukā pāṇātipātaadinnādānakāmesumicchācār: Đối với môn quyền bị khuấy động, sát sanh, trộm cắp hay uống rượu và các chất say có nền tảng dựa vào môn bị khuấy động đó.

Tehi pana saddhiṃ akusalavīthiyaṃ uppajjantehi taṃ dvāraṃ asaṃvutaṃ hoti, kusalavīthiyaṃ uppajjantehi pāṇātipātāveramaṇiādīhi saṃvutaṃ: Lại nữa, với việc sanh khởi trong lộ trình Tâm Bất Thiện, cùng với những điều sát sanh, trộm cắp hoặc uống rượu và các chất say, là do không thu thúc thân môn, đối với việc sanh khởi trong lộ trình Tâm Thiện, nên đã thu thúc, kiêng cử tránh xa đối với việc sát sanh chẳng hạn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Etthāpi copanavācāpi vācā. Tāya saddhiṃ uppajjantehi musāvādādīhi taṃ dvāraṃ asaṃvutaṃ hoti, musāvādāveramaṇiādīhi saṃvutaṃ: Những lời nói ở đây chính là những lời nói khuấy động. Chẳng hạn như những lời nói dối, trong khi sanh khởi với những lời nói khuấy động, do không có sự thu thúc đối với thân môn đó, với sự kiêng tránh những điều nói dối là đã có sự thu thúc.

Etthāpi javanamanato aññena manena saddhiṃ abhijjhādayo natthi: Tại nơi đó, từ Đổng Lực Ý không có sự tham muốn đối với những tư tưởng nào khác.

Manodvāre pana javanakkhaṇe uppajjamānehi abhijjhādīhi taṃ dvāraṃ asaṃvutaṃ hoti, anabhijjhādīhi saṃvutaṃ hoti: Lại nữa, không có sự thu thúc môn quyền, tham dục với sự sanh khởi ngay sát na Đổng Lực thông qua Ý môn, có sự thu thúc thì không có tham muốn.

Tesu cakkhudvārādīsu sabbesupi saṃvaro sādhu: Sự phòng hộ đối với tất cả những điều đó, chẳng hạn như với nhãn môn, thật là tốt đẹp

Ettāvatā hi aṭṭha saṃvaradvārāni aṭṭha ca asaṃvaradvārāni kathitāni: Quả

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thật thế, với những gì đã nói, gom lại có tám sự thu thúc thông qua các lối thâm nhập vào, và tám sự không thu thúc thông qua các lối thâm nhập.

Tesu aṭṭhasu asaṃvaradvāresu ṭhito bhikkhu sakalavaṭṭamūlakadukkhato na muccati: Vị Tỳ Khưu đã an trụ vào tám điều không thu thúc qua các lối thâm nhập đó, không giải thoát ra được những khổ đau, nguồn gốc căn cội trọn vẹn của vòng sanh tử luân hồi.

Saṃvaradvāresu pana ṭhito sabbasmāpi vaṭṭamūlakadukkhā muccati: Thế nhưng khi an trụ vào đối với việc thu thúc các lối thâm nhập, giải thoát được đối với tất cả đau khổ là nguồn gốc căn cội của vòng sanh tử luân hồi.

Tena vuttaṃ "sabbattha saṃvuto bhikkhu, sabbadukkhā pamuccatī"ti: Chính vì thế nên đã được nói rằng: "Vị Tỳ Khưu thu thúc đối với tất cả, giải thoát tất cả mọi khổ đau."

DỊCH NGHĨA:

1. CÂU CHUYỆN VỀ NĂM VỊ TỲ KHƯU.

"Với sự phòng hộ mắt..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana, và đề cập đến năm vị Tỳ Khưu.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tương truyền, mỗi một vị trong số những vị Tỳ Khưu này, đã bảo vệ chỉ mỗi một trong năm môn, như là nhãn môn chẳng hạn. Thế rồi, vào một ngày nọ, sau khi tụ hội lại, đã tranh cãi với nhau rằng: "Tôi bảo vệ cái khó bảo vệ hơn. Tôi bảo vệ cái khó bảo vệ hơn." Rồi quyết định "Sau khi hỏi Bậc Đạo Sư, chúng ta sẽ biết được điều này." Nên sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư, đã bạch hỏi rằng: "Bạch Ngài! Trong khi bảo vệ chẳng hạn đối với nhãn môn, chúng con nghĩ rằng với sự bảo vệ căn môn đó của chính mình mới thật sự là khó bảo vệ, chẳng hay ai trong số chúng con, bảo vệ cái khó bảo vệ hơn cả?" Bậc Đạo Sư đã không làm cho tuyệt vọng, đối với bất kỳ một vị Tỳ Khưu nào, nên đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Đối với tất cả những điều đó, đều khó bảo vệ cả, thế nhưng quả thật như vậy, không phải chỉ trong hiện tại, các con đã không phòng hộ tại năm vị trí đó, mà trong quá khứ cũng đã không phòng hộ như vậy, đối với việc tự mình không có sự phòng hộ, không thực hành theo những lời giáo hóa của Bậc Hiền Trí, các con đã đi đến sự đoạn tận mạng sống." "Bạch Ngài! Khi nào ạ?" với sự khẩn khoản từ những vị Tỳ Khưu ấy, Bậc Đạo Sư đã giải thích câu chuyện của Bổn Sanh Takkasila trong quá khứ, do nương vào loài quỷ dữ đó, một Vương Triều đã đi đến sự diệt vong, đấng anh hùng vĩ đại đã nhận được dâng hiến, với việc ngồi vào Ngai Vua, bên dưới cây lọng trắng, sau

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khi quán xét lại việc thành tựu vinh quang của chính mình, ta đã thốt lên những lời cảm hứng do nương vào sự cảm hứng như sau "Đối với tất cả chúng sanh, cần phải thực hiện điều này chính là sự Tinh Tấn."

"Kusalūpadese dhitiyā daḷhāya ca,
Anivattitattābhayabhīrutāya ca;
Na rakkhasīnaṃ vasamāgamimhase,
Sa sotthibhāvo mahatā bhayena me"ti.

(jā. 1.1.132)

"Lời khuyên tốt, và nghị lực chắc chắn,
Không bước lùi, không hãi sợ khiếp kinh,
Không đi đến, quyền lực quỷ đa tình,
Ta an toàn với hãi kinh to lớn."

Sau khi nêu rõ lên kệ ngôn này, Bậc Đạo Sư đã nhận diện câu chuyện bổn sanh rằng: "Ngay vào khi ấy, năm người các con, với vũ khí trên tay, sau khi vây quanh để bảo vệ đấng anh hùng vĩ đại đó, với lý do để đoạt lấy Kinh Thành Takkasilā, trong khi đang đi trên đường, lúc còn ở giữa đường các con đã không nghe lời giáo hóa của Bậc Hiền Trí, đã không thu thúc trong các đối tượng cảnh sắc, đã được những loài quỷ dữ mang đến dành cho nhãn môn chẳng hạn, trong khi mê đắm như vậy,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đã bị những loài quỷ dữ ăn thịt và đi đến đoạn tận sinh mạng. Thế nhưng, do nhờ khéo léo thu thúc đối với các đối tượng đó, dạ xoa trong hình dáng của Thiên Nữ đuổi theo từ phía sau, vẫn không thể ăn thịt được, đã đi đến Kinh Thành Takkasilā một cách an toàn, và đã được làm vua, đức vua ấy chính là ta." Rồi Ngài đã dạy thêm rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Gọi là Tỳ Khưu cần phải thu thúc đối với tất cả các môn. Quả thật như vậy, chính với sự thu thúc đối với các môn như vậy thoát được tất cả những khổ đau." Trong khi thuyết Pháp, Ngài đã nói lên những kệ ngôn này:

360. "Cakkhunā saṃvaro sādhu,
Sādhu sotena saṃvaro;
Ghānena saṃvaro sādhu,
Sādhu jivhāya saṃvaro.

360. "Tốt đẹp thay, phòng hộ vào con mắt,
Tốt đẹp thay, là phòng hộ lỗ tai
Tốt đẹp thay, mũi phòng hộ không sai,
Lưỡi phòng hộ, tốt đẹp thay chuyên chú."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

361. "Kāyena saṃvaro sādhu,
Sādhu vācāya saṃvaro;
Manasā saṃvaro sādhu,
Sādhu sabbattha saṃvaro;
Sabbattha saṃvuto bhikkhu,
Sabbadukkhā pamuccatī"ti.

361. "Tốt đẹp thay, với thân được phòng hộ,
Lời hộ phòng lại càng tốt đẹp thay,
Tốt đẹp thay, Ý phòng hộ thẳng ngay,
Thật tốt đẹp, khi hộ phòng tất cả.
Vị Tỳ Khưu bởi hộ phòng tất cả,
Được thoát ra, tất cả mọi khổ sầu."

Ở đây, gọi là **"Con mắt"** tức là quả thật như vậy, cho đến khi nào đối tượng cảnh sắc đi vào trong phạm vi của nhãn môn của vị Tỳ Khưu đó, đến khi ấy, vị Tỳ Khưu đó không có sự quyến luyến trong các đối tượng cảnh hài lòng, không có sự bức bối khó chịu trong các đối tượng cảnh không hài lòng, không làm cho phát sanh lên những điều lầm lạc bởi vì không có sự xét đoán, sự thu thúc môn quyền tại chính nơi đó, được gọi là đã khép kín lại, đã đóng chặt lại và đã chăm nom bảo vệ. Sự thu thúc mắt giống như vậy của vị Tỳ Khưu đó, thật

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tốt đẹp. Phương pháp này cũng áp dụng đối với nhĩ môn chẳng hạn. Thế nhưng, việc thu thúc hay không thu thúc không phải sanh lên chẳng hạn như ngay tại nhãn môn đó, việc thu thúc hay không thu thúc xảy ra ở chặng đồng lực đầu tiên. Quả thật như thế, khi ấy trong lúc sanh khởi sự không thu thúc, năm điều này sẽ xảy ra trong lộ trình Tâm Bất Thiện là sự không có niềm tin, sự không kham nhẫn, sự lười biếng, sự thất niệm và sự không hiểu biết. Trong khi sanh khởi sự thu thúc, năm điều này xảy ra trong lộ trình Tâm Thiện là Tín, Nhẫn Nại, Tinh Tấn, Niệm và Trí.

Gọi là **"Sự Thu Thúc đối với Thân"** tức là ở đây xảy ra đối với thân được trong sạch và đối với thân bị khuấy động. Thế nhưng, đối với cả hai điều này, cũng chỉ là Thân Môn mà thôi. Ở đây, sự thu thúc hay không thu thúc đã được đề cập đến đối với môn trong sạch. Đối với môn quyền bị khuấy động, sát sanh, trộm cắp hay uống rượu và các chất say có nền tảng dựa vào môn bị khuấy động đó. Lại nữa, với việc sanh khởi trong lộ trình Tâm Bất Thiện, cùng với những điều sát sanh, trộm cắp hoặc uống rượu và các chất say, là do không thu thúc thân môn, đối với việc sanh khởi trong lộ trình Tâm Thiện, nên đã thu thúc, kiêng cử tránh xa đối với việc sát sanh chẳng hạn. Gọi là **"Lành thay với những lời nói"** tức là những lời nói ở đây chính

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

là những lời nói khuấy động. Chẳng hạn như những lời nói dối, trong khi sanh khởi với những lời nói khuấy động, do không có sự thu thúc đối với thân môn đó, với sự kiêng tránh những điều nói dối là đã có sự thu thúc. Gọi là **"Phòng hộ đối với Ý"** tức là tại nơi đó, từ Đổng Lực Ý không có sự tham muốn đối với những tư tưởng nào khác. Lại nữa, không có sự thu thúc môn quyền, tham dục với sự sanh khởi ngay sát na Đổng Lực thông qua Ý môn, có sự thu thúc thì không có tham muốn. Gọi là **"Tốt đẹp thay... đối với tất cả"** tức là sự phòng hộ đối với tất cả những điều đó, chẳng hạn như với nhãn môn, thật là tốt đẹp. Quả thật thế, với những gì đã nói, gom lại có tám sự thu thúc thông qua các lối thâm nhập vào, và tám sự không thu thúc thông qua các lối thâm nhập. Vị Tỳ Khưu đã an trụ vào tám điều không thu thúc qua các lối thâm nhập đó, không giải thoát ra được những khổ đau, nguồn gốc căn cội trọn vẹn của vòng sanh tử luân hồi, thế nhưng khi an trụ vào đối với việc thu thúc các lối thâm nhập, giải thoát được đối với tất cả đau khổ là nguồn gốc căn cội của vòng sanh tử luân hồi. Chính vì thế nên đã được nói rằng: "Vị Tỳ Khưu thu thúc đối với tất cả, giải thoát tất cả mọi khổ đau."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chấm dứt thời Pháp, cả năm vị Tỳ Khưu đó đã được nâng đỡ trong quả Vị Tu Đà Hườn, Pháp thoại cũng đã mang lại nhiều lợi ích đối với hội chúng đã tụ hội tại nơi ấy.

CÂU CHUYỆN THỨ NHẤT
VỀ NĂM VỊ TỲ KHƯU

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

2. Haṃsaghātakabhikkhuvatthu

Hatthasaṃyatoti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto ekaṃ haṃsaghātakaṃ bhikkhuṃ ārabbha kathesi.

Sāvatthivāsino kira dve sahāyakā bhikkhūsu pabbajitvā laddhūpasampadā yebhuyyena ekato vicaranti. Te ekadivasaṃ aciravatiṃ gantvā nhatvā ātape tappamānā sāraṇīyakathaṃ kathentā aṭṭhaṃsu. Tasmiṃ khaṇe dve haṃsā ākāsena gacchanti. Atheko daharabhikkhu sakkharaṃ gahetvā "ekassa haṃsapotakassa akkhiṃ paharissāmī"ti āha, itaro "na sakkhissāmī"ti āha. Tiṭṭhatu imasmiṃ passe akkhi, parapasse akkhiṃ paharissāmīti. Idampi na sakkhissasiyevāti. "Tena hi upadhārehī"ti dutiyaṃ sakkharaṃ gahetvā haṃsassa pacchābhāge khipi, haṃso sakkharasaddaṃ sutvā nivattitvā olokesi. Atha naṃ itaraṃ vaṭṭasakkharaṃ gahetvā parapasse akkhimhi paharitvā orimakkhinā nikkhāmesi. Haṃso viravanto parivattitvā tesaṃ pādamūleyeva pati. Tattha tattha ṭhitā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhikkhū disvā, "āvuso, buddhasāsane pabbajitvā ananucchavikaṃ vo kataṃ pāṇātipātaṃ karontehī"ti vatvā te ādāya gantvā tathāgatassa dassesuṃ.

Satthā "saccaṃ kira tayā bhikkhu pāṇātipāto kato"ti pucchitvā "saccaṃ, bhante"ti vutte "bhikkhu kasmā evarūpe niyyānikasāsane pabbajitvā evamakāsi, porāṇakapaṇḍitā anuppanne buddhe agāramajjhe vasamānā appamattakesupi ṭhānesu kukkuccaṃ kariṃsu, tvaṃ pana evarūpe buddhasāsane pabbajitvā kukkuccamattampi na akāsī"ti vatvā tehi yācito atītaṃ āhari.

Atīte kururaṭṭhe indapattanagare dhanañcaye rajjaṃ kārente bodhisatto tassa aggamahesiyā kucchismiṃ paṭisandhiṃ gahetvā anupubbena viññutaṃ patto takkasilāyaṃ sippāni uggahetvā pitarā uparajje patiṭṭhāpito aparabhāge pitu accayena rajjaṃ patvā dasa rājadhamme akopento kurudhamme vattittha. Kurudhammo nāma pañcasīlāni, tāni bodhisatto parisuddhāni katvā rakkhi. Yathā ca bodhisatto, evamassa mātā aggamahesī kaniṭṭhabhātā uparājā purohito brāhmaṇo rajjugāhako amacco

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sārathi seṭṭhi doṇamāpako mahāmatto dovāriko nagarasobhinī vaṇṇadāsīti evametesu ekādasasu janesu kurudhammaṃ rakkhantesu kaliṅgaraṭṭhe dantapuranagare kaliṅge rajjaṃ kārente tasmiṃ raṭṭhe devo na vassi. Mahāsattassa pana añjanasannibho nāma maṅgalahatthī mahāpuñño hoti. Raṭṭhavāsino "tasmiṃ ānīte devo vassissatī"ti saññāya rañño ārocayiṃsu. Rājā tassa hatthissa ānayanatthāya brāhmaṇe pahiṇi. Te gantvā mahāsattaṃ hatthiṃ yāciṃsu. Satthā tesaṃ yācanakāraṇaṃ dassetuṃ āha –

"Tava saddhañca sīlañca, viditvāna janādhipa;

Vaṇṇaṃ añjanavaṇṇena, kaliṅgasmiṃ nimimhase"ti.

(jā. 1.3.76)

Imaṃ tikanipāte jātakaṃ kathesi. Hatthimhi pana ānītepi deve avassante "so rājā kurudhammaṃ rakkhati, tenassa raṭṭhe devo vassatī"ti saññāya "yaṃ so kurudhammaṃ rakkhati, taṃ suvaṇṇapaṭṭe likhitvā ānethā"ti puna kāliṅgo brāhmaṇe ca amacce ca pesesi. Tesu gantvā yācantesu rājānaṃ ādiṃ katvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sabbepi te attano attano sīlesu kiñci kukkuccamattaṃ katvā "aparisuddhaṃ no sīla"nti paṭikkhipitvāpi "na ettāvatā sīlabhedo hotī"ti tehi punappunaṃ yācitā attano attano sīlāni kathayiṃsu. Kāliṅgo suvaṇṇapaṭṭe likhāpetvā ābhataṃ kurudhammaṃ disvāva samādāya sādhukaṃ pūresi. Tassa raṭṭhe devo pāvassi, raṭṭhaṃ khemaṃ subhikkhaṃ ahosi. Satthā imaṃ atītaṃ āharitvā –

"Gaṇikā uppalavaṇṇā, puṇṇo dovāriko tadā;

Rajjugāho ca kaccāno, doṇamāpako ca kolito.

"Sāriputto tadā seṭṭhī, anuruddho ca sārathī;

Brāhmaṇo kassapo thero, uparājānandapaṇḍito.

"Mahesī rāhulamātā, māyādevī janettikā;

Kururājā bodhisatto, evaṃ dhāretha jātaka"nti.

Jātakaṃ samodhānetvā "bhikkhu evaṃ pubbepi paṇḍitā appamattakepi kukkucce uppanne attano sīlabhede āsaṅkaṃ kariṃsu, tvaṃ pana mādisassa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

buddhassa sāsane pabbajitvā pāṇātipātaṃ karonto atibhāriyaṃ kammamakāsi, bhikkhunā nāma hatthehi pādehi vācāya ca saṃyatena bhavitabba"nti vatvā imaṃ gāthamāha –

362."Hatthasaṃyato pādasaṃyato,
Vācāsaṃyato saṃyatuttamo;
Ajjhattarato samāhito,
Eko santusito tamāhu bhikkhu"nti.

Tattha hatthasaṃyatoti hatthakīḷāpanādīnaṃ vā hatthena paresaṃ paharaṇādīnaṃ vā abhāvena hatthasaṃyato. Dutiyapadepi eseva nayo. Vācāya pana musāvādādīnaṃ akaraṇato vācāya saṃyato. Saṃyatuttamoti saṃyatattabhāvo, kāyacalanasīsukkhipanabhamukavikārādīnaṃ akārakoti attho. Ajjhattaratoti gocarajjhattasaṅkhātāya kammaṭṭhānabhāvanāya rato. Samāhitoti suṭṭhu ṭhapito. Eko santusitoti ekavihārī hutvā suṭṭhu tusito vipassanācārato paṭṭhāya attano adhigamena tuṭṭhamānaso. Puthujjanakalyāṇakaṅhi ādiṃ katvā sabbepi sekhā attano adhigamena santussantīti santusitā, arahā

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pana ekantasantusitova. Taṃ sandhāyetaṃ vuttaṃ.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Haṃsaghātakabhikkhuvatthu dutiyaṃ.

TỪ VỰNG:

Sāvatthivāsino kira dve sahāyakā bhikkhūsu pabbajitvā laddhūpasampadā yebhuyyena ekato vicaranti: Tương truyền, có hai người bạn là những người sống tại Kinh Thành Sāvatthi, sau khi xuất gia với Chư Tỳ Khưu, đã được Thọ Cụ Túc Giới, và phần lớn thường đi cùng với nhau.

Te ekadivasaṃ aciravatiṃ gantvā nhatvā ātape tappamānā sāraṇīyakathaṃ kathentā aṭṭhaṃsu: Vào một ngày nọ, sau khi đi đến bờ sông Aciravatī, đã tắm rồi trong khi phơi mình dưới ánh nắng mặt trời, đã đứng nói về những câu chuyện cũ được nhớ lại.

Tasmiṃ khaṇe dve haṃsā ākāsena gacchanti: Ngay vào khoảnh khắc đó, hai con chim hạc bay đến trên hư không.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atheko daharabhikkhu sakkharaṃ gahetvā "ekassa haṃsapotakassa akkhiṃ paharissāmī"ti āha: Thế là một vị Tỳ Khưu trẻ hơn, sau khi nhặt lấy viên sỏi, đã nói rằng: "Tôi sẽ ném trúng vào mắt của một con chim hạc non kia."

Itaro "na sakkhissāmī"ti āha: Vị Tỳ Khưu kia nói rằng: "Sẽ không thể nào."

Tiṭṭhatu imasmiṃ passe akkhi, parapasse akkhiṃ paharissāmīti: "Chừa con mắt ở hông bên này, tôi sẽ ném trúng con mắt của hông bên kia."

Idampi na sakkhissasiyevāti: "Cho dù là con mắt này cũng không thể."

Tena hi upadhārehī"ti dutiyaṃ sakkharaṃ gahetvā haṃsassa pacchābhāge khipi: Sau khi nhặt lấy viên sỏi thứ hai, vị ấy bảo rằng: "Nếu quả thật như vậy, hãy chú ý nhé." rồi đã búng viên sỏi theo phía sau của con chim hạc

Haṃso sakkharasaddaṃ sutvā nivattitvā olokesi: Con chim hạc sau khi nghe được âm tham của viên sỏi, đã quay đầu lại quan sát.

Atha naṃ itaraṃ vaṭṭasakkharaṃ gahetvā parapasse akkhimhi paharitvā orimakkhinā nikkhāmesi: Thế là vị ấy đã cầm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lấy viên sỏi tròn khác, ném vào mắt phía hông bên kia, xuyên qua con mắt bên này.

Haṃso viravanto parivattitvā tesaṃ pādamūleyeva pati: Con chim hạc trong khi la lớn lên, đã lăn tròn và rớt xuống ngay dưới chân của những vị Tỳ Khưu này.

Tattha tattha ṭhitā bhikkhū disvā, "āvuso, buddhasāsane pabbajitvā ananucchavikaṃ vo kataṃ pāṇātipātaṃ karontehī"ti vatvā te ādāya gantvā tathāgatassa dassesuṃ: Những vị Tỳ Khưu đứng rải rác tại nơi đó, sau khi thấy vậy đã nói rằng: "Này các Hiền Giả! Sau khi xuất gia trong Giáo Pháp của Đức Phật, với việc sát sanh mà các vị đã làm điều không thích hợp." thế là đã dẫn họ theo đến diện kiến Đấng Như Lai.

Satthā "saccaṃ kira tayā bhikkhu pāṇātipāto kato"ti pucchitvā: Bậc Đạo Sư đã hỏi rằng: "Này Tỳ Khưu! Nghe nói rằng con đã sát sanh, điều đó đúng không?"

"Bhikkhu kasmā evarūpe niyyānikasāsane pabbajitvā evamakāsi, porāṇakapaṇḍitā anuppanne buddhe agāramajjhe vasamānā appamattakesupi ṭhānesu kukkuccaṃ kariṃsu, tvaṃ pana evarūpe buddhasāsane pabbajitvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kukkuccamattampi na akāsī"ti vatvā: Ngài đã dạy rằng: "Này Tỳ Khưu! Tại sao sau khi xuất gia trong Giáo Pháp hướng đến nơi Giải Thoát giống như vậy, mà con đã làm như vậy? Bậc Hiền Trí cổ xưa, vào lúc Đức Phật không xuất hiện, trong khi sống giữa cuộc sống tại gia, cũng đã hành động e dè tại nơi đó, dẫu chỉ là những việc nhỏ nhặt, thế nhưng con sau khi đã xuất gia trong Giáo Pháp của Đức Phật giống như vậy, đã không hành động dè dặt một chút nào cả."

Atīte kururaṭṭhe indapattanagare dhanañcaye rajjaṃ kārente: Vào thuở quá khứ, trong khi Đức Vua Dhanañcaya trị vì Kinh Thành Indapatta của xứ Kuru.

Bodhisatto tassa aggamahesiyā kucchismiṃ paṭisandhiṃ gahetvā: Bồ Tát đã đầu thai vào trong lòng Hoàng Hậu của Đức Vua.

Anupubbena viññutaṃ patto takkasilāyaṃ sippāni uggahetvā: Dần dần đến khi trưởng thành, đã học tập các nghiệp nghệ tại Kinh Thành Takkasilā.

Pitarā uparajje patiṭṭhāpito aparabhāge pitu accayena rajjaṃ patvā: Vua cha đã trao cho địa vị Phó Vương, trải qua một thời gian sau đó, đã được kế vị Ngôi Vương của cha mình.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dasa rājadhamme akopento kurudhamme vattittha: Trong khi không vi phạm vào Thập Vương Pháp và luôn an trú vào Pháp của Xứ Kuru.

Kurudhammo nāma pañcasīlāni, tāni bodhisatto parisuddhāni katvā rakkhi: Với ngũ giới được xem là Pháp của Xứ Kuru, Bồ Tát sau khi thực hiện một cách tốt đẹp đã giữ gìn những điều ấy.

Yathā ca bodhisatto, evamassa mātā aggamahesī kaniṭṭhabhātā uparājā purohito brāhmaṇo rajjugāhako amacco sārathi seṭṭhi doṇamāpako mahāmatto dovāriko nagarasobhinī vaṇṇadāsīti: Và cũng giống như Bồ Tát, Mẫu Hậu, Hoàng Hậu, vị Phó Vương là người em trai út, Bà La Môn là Quan Tế Tự, Quan Trắc Địa, Quan Đại Thần, người đánh xe, Vị Trưởng Giả, Quan Thủ kho giám sát việc đo lường, người gác cổng thành và kỹ nữ giang hồ tuyệt thế giai nhân trong kinh thành.

Evametesu ekādasasu janesu kurudhammaṃ rakkhantesu kaliṅgaraṭṭhe dantapuranagare kaliṅge rajjaṃ kārente: Tất cả mười một người này, trong khi cũng đã giữ gìn Pháp của Xứ Kuru giống như vậy, thì Đức Vua

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kaliṅga đang trị vì Vương Quốc Dantapura tại xứ Kaliṅga.

Tasmiṃ raṭṭhe devo na vassi: Tại xứ sở này trời không mưa.

Mahāsattassa pana añjanasannibho nāma maṅgalahatthī mahāpuñño hoti: Lại nữa, Voi điềm lành có tên gọi là Añjanasannibha của Đấng Anh Hùng đó cũng là một nhân vật Đại Phước.

Raṭṭhavāsino "tasmiṃ ānīte devo vassissatī"ti saññāya rañño ārocayiṃsu: Người dân tại xứ sở đó tưởng rằng "Sau khi mang về nơi này, thì trời sẽ mưa" nên đã thông báo cho Đức Vua.

Rājā tassa hatthissa ānayanatthāya brāhmaṇe pahiṇi: Với lý do để mang con voi của Đấng Anh Hùng về, Đức Vua đã gởi đến đó những vị Bà La Môn.

Te gantvā mahāsattaṃ hatthiṃ yāciṃsu: Những vị Bà La Môn này sau khi đi đến, đã khẩn khoản nài xin con voi từ Đấng Anh Hùng.

Satthā tesaṃ yācanakāraṇaṃ dassetuṃ āha: Bậc Đạo Sư chỉ ra những phương pháp khẩn cầu của những Bà La Môn đó, bằng cách đã nói rằng.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tava saddhañca sīlañca, viditvāna janādhipa: Niềm Tin và Giới Hạnh của Ngài, Đấng Quân Vương (của chúng con) đã biết.

Vaṇṇaṃ añjanavaṇṇena, kaliṅgasmiṃ nimimhase: Màu da với một sắc đen, đối cho chúng con về xứ Kaliṅga.

Imaṃ tikanipāte jātakaṃ kathesi: Điều này đã được đề cập đến trong chuyện bổn sanh ở phần ba kệ ngôn.

Hatthimhi pana ānītepi deve avassante: Thế nhưng, mặc dù đã mang Voi về, trời vẫn không đổ mưa.

"So rājā kurudhammaṃ rakkhati, tenassa raṭṭhe devo vassatī"ti saññāya: nên mọi người nhận ra rằng: "Đức Vua đó gìn giữ Pháp của Xứ Kuru, chính vì thế trời đã mưa trong xứ sở của vị ấy."

"Yaṃ so kurudhammaṃ rakkhati, taṃ suvaṇṇapaṭṭe likhitvā ānethā"ti puna kāliṅgo brāhmaṇe ca amacce ca pesesi: Thế là Đức Vua Kaliṅga đã gởi những Bà La Môn và những Vị Quan Đại Thần trở lại, với lời căn dặn rằng: "Đức Vua đó đã giữ gìn những Pháp nào của Xứ Kuru, sau khi viết những điều đó vào tấm bảng bằng vàng này, rồi hãy mang về."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tesu gantvā yācantesu rājānaṃ ādiṃ katvā: Những vị đó sau khi đến, trong khi khẩn cầu bắt đầu từ Đức Vua của xứ Kuru.

Sabbepi te attano attano sīlesu kiñci kukkuccamattaṃ katvā "aparisuddhaṃ no sīla"nti paṭikkhipitvāpi: Tất cả những người đó sau khi nêu ra một chút ngần ngại về Giới Hạnh của chính mỗi người, đã từ chối và nói rằng: "Giới Hạnh của tôi không được Thanh Tịnh."

"Na ettāvatā sīlabhedo hotī"ti tehi punappunaṃ yācitā attano attano sīlāni kathayiṃsu: Những vị sứ giả đã khẩn cầu hết lần này đến lần khác bằng cách nói rằng: "Mức độ như vậy thì không có đứt giới được." nên những người này đã nói về Giới Hạnh của chính mình

Kāliṅgo suvaṇṇapaṭṭe likhāpetvā ābhataṃ kurudhammaṃ disvāva samādāya sādhukaṃ pūresi: Đức Vua Kaliṅga đã nhìn thấy Pháp của Xứ Kuru sau khi được viết vào tấm bảng bằng vàng, được mang về, đã thọ trì và thực hành tròn đủ một cách tốt đẹp.

Tassa raṭṭhe devo pāvassi, raṭṭhaṃ khemaṃ subhikkhaṃ ahosi: Mưa đã rơi xuống xứ sở của Đức Vua Kaliṅga, nên xứ sở ấy đã có thêm nhiều vật thực và thái bình.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Gaṇikā uppalavaṇṇā: Cô gái giang hồ là Uppalavaṇṇā.

Puṇṇo dovāriko tadā: Người gác cổng khi đó là Puṇṇa.

Rajjugāho ca kaccāno: Quan trắc địa chính là Kaccāna.

Doṇamāpako ca kolito: Quan thủ kho chính là Kolita.

Sāriputto tadā seṭṭhī: Sāriputtalà Vị Trưởng Giả khi đó.

Anuruddho ca sārathī: Anuruddha chính là người đánh xe.

Brāhmaṇo kassapo thero: Bà La Môn là Trưởng Lão Kassapa.

Uparājānandapaṇḍito: Vị Phó Vương chính là Hiền Trí Ānanda.

Mahesī rāhulamātā: Hoàng Hậu là mẹ của Rāhula.

Māyādevī janettikā: Người mẹ (của Bồ Tát) là Hoàng Hậu Māyā.

Kururājā bodhisatt: Và Bồ Tát chính là Vua Kuru.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Evaṃ dhāretha jātaka: Chuyện Bổn Sanh, hãy lưu giữ như vầy.

"Bhikkhu evaṃ pubbepi paṇḍitā appamattakepi kukkucce uppanne attano sīlabhede āsaṅkaṃ kariṃsu, tvaṃ pana mādisassa buddhassa sāsane pabbajitvā pāṇātipātaṃ karonto atibhāriyaṃ kammamakāsi, bhikkhunā nāma hatthehi pādehi vācāya ca saṃyatena bhavitabba"nti vatvā: Bậc Đạo Sư đã dạy thêm rằng: "Này Tỳ Khưu! Bậc Hiền Trí vào thuở xưa, đã nghi ngờ về sự đứt giới của chính mình, nên khởi sanh lên sự ngại ngần, dẫu chỉ có chút ít, thế nhưng ngươi sau khi xuất gia trong Giáo Pháp của một Đức Phật giống như ta, lại thực hiện việc sát sanh, ngươi đã tạo một nghiệp quá nặng, gọi là những vị Tỳ Khưu cần phải thực hiện đối với việc tự chế ngự về tay, chân và những ngôn từ."

Hatthasaṃyato pādasaṃyato, vācāsaṃyato saṃyatuttamo: Tự chế ngự đôi tay, chế ngự chân, chế ngự lời nói, chế ngự phần cao nhất.

Ajjhattarato samāhito, eko santusito tamāhu bhikkhu: Đã thỏa thích trong nội phần, định tĩnh, thỏa thích một mình, vị ấy gọi Tỳ Khưu.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Hatthakīḷāpanādīnaṃ vā hatthena paresaṃ paharaṇādīnaṃ vā abhāvena hatthasaṃyato: Việc chế ngự đôi tay, không hiện hữu đối với việc quay tròn lấy đôi tay hoặc đánh người khác bằng tay.

Dutiyapadepi eseva nayo: Đối với câu thứ hai cũng chính bằng phương pháp như vậy

Vācāya pana musāvādādīnaṃ akaraṇato vācāya saṃyato: Lại nữa, chế ngự những lời nói, là không thực hiện đối với những lời nói chẳng hạn như nói dối.

Saṃyatattabhāvo, kāyacalanasīsukkhipanabhamukavikārādīnaṃ akārakoti attho: Đã chế ngự được chính bản thân mình, nghĩa là không thực hiện những việc như lắc lư thân hình, ngẫng ngẫng cao đầu, nhíu nhíu chân mày.

Gocarajjhattasaṅkhātāya kammaṭṭhānabhāvanāya rato: Thỏa thích đối với việc tu tiến những đề mục nghiệp xứ, còn được gọi là dạo quanh bên trong nội thân.

Suṭṭhu ṭhapito: Đã an trụ một cách tốt đẹp.

Ekavihārī hutvā suṭṭhu tusito vipassanācārato paṭṭhāya attano

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

adhigamena tuṭṭhamānaso: Trở nên sống đơn độc một mình, đã thỏa thích với sự tốt đẹp đó, kể từ khi thực hành Thiền Vipassanā trở về sau này, tâm tư thỏa thích với sự đắc thành của chính mình.

Puthujjanakalyāṇakañhi ādiṃ katvā sabbepi sekhā attano adhigamena santussantīti santusitā, arahā pana ekantasantusitova: Quả thật thế, bắt đầu là những chúng sanh phàm nhân thiện lành, tất cả những Bậc Thánh Hữu Học đều có sự thỏa thích được gọi là thỏa thích với sự chứng đắc của chính mình, thế nhưng với Bậc A La Hán chỉ có duy nhất sự thỏa thích mà thôi.

Taṃ sandhāyetaṃ vuttaṃ: Điều đó đã được nói đến vì liên hệ đến Bậc A La Hán.

DỊCH NGHĨA:

2. CÂU CHUYỆN VỀ TỲ KHƯU NGƯỜI ĐÃ GIẾT CHẾT CON CHIM HẠC.

"Đã tự thu thúc đôi bàn tay..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến một vị Tỳ Khưu, người đã giết chết một con chim hạc.

Tương truyền, có hai người bạn là những người sống tại Kinh Thành Sāvatthi, sau khi xuất gia với Chư Tỳ Khưu, đã được Thọ Cụ Túc Giới, và phần lớn thường đi cùng với nhau. Vào một ngày

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nọ, sau khi đi đến bờ sông Aciravatī, đã tắm rồi trong khi phơi mình dưới ánh nắng mặt trời, đã đứng nói về những câu chuyện cũ được nhớ lại. Ngay vào khoảnh khắc đó, hai con chim hạc bay đến trên hư không. Thế là một vị Tỳ Khưu trẻ hơn, sau khi nhặt lấy viên sỏi, đã nói rằng: "Tôi sẽ ném trúng vào mắt của một con chim hạc non kia." Vị Tỳ Khưu kia nói rằng: "Sẽ không thể nào." "Chừa con mắt ở hông bên này, tôi sẽ ném trúng con mắt của hông bên kia." "Cho dù là con mắt này cũng không thể." Sau khi nhặt lấy viên sỏi thứ hai, vị ấy bảo rằng: "Nếu quả thật như vậy, hãy chú ý nhé." Rồi đã búng viên sỏi theo phía sau của con chim hạc, con chim hạc sau khi nghe được âm tham của viên sỏi, đã quay đầu lại quan sát. Thế là vị ấy đã cầm lấy viên sỏi tròn khác, ném vào mắt phía hông bên kia, xuyên qua con mắt bên này. Con chim hạc trong khi la lớn lên, đã lăn tròn và rớt xuống ngay dưới chân của những vị Tỳ Khưu này. Những vị Tỳ Khưu đứng rải rác tại nơi đó, sau khi thấy vậy đã nói rằng: "Này các Hiền Giả! Sau khi xuất gia trong Giáo Pháp của Đức Phật, với việc sát sanh là các vị đã làm điều không thích hợp." thế là đã dẫn họ theo đến diện kiến Đấng Như Lai.

Bậc Đạo Sư đã hỏi rằng: "Này Tỳ Khưu! Nghe nói rằng con đã sát sanh, điều đó đúng không?" Khi được trả lời: "Bạch Ngài! Đúng ạ." Ngài đã dạy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rằng: "Này Tỳ Khưu! Tại sao sau khi xuất gia trong Giáo Pháp hướng đến nơi Giải Thoát giống như vậy, mà con đã làm như vậy? Bậc Hiền Trí cổ xưa, vào lúc Đức Phật không xuất hiện, trong khi sống giữa cuộc sống tại gia, cũng đã hành động e dè tại nơi đó, dẫu chỉ là những việc nhỏ nhặt, thế nhưng con sau khi đã xuất gia trong Giáo Pháp của Đức Phật giống như vậy, đã không hành động dè dặt một chút nào cả." và với sự khẩn cầu của những vị Tỳ Khưu, Ngài đã kể lại câu chuyện quá khứ.

Vào thuở quá khứ, trong khi Đức Vua Dhanañcaya trị vì Kinh Thành Indapatta của xứ Kuru, Bồ Tát đã đầu thai vào trong lòng Hoàng Hậu của Đức Vua, dần dần đến khi trưởng thành, đã học tập các nghiệp nghệ tại Kinh Thành Takkasilā, Vua cha đã trao cho địa vị Phó Vương, trải qua một thời gian sau đó, đã được kế vị Ngôi Vương của cha mình, trong khi không vi phạm vào Thập Vương Pháp và luôn an trú vào Pháp của Xứ Kuru. Với ngũ giới được xem là Pháp của Xứ Kuru, Bồ Tát sau khi thực hiện một cách tốt đẹp đã giữ gìn những điều ấy. Và cũng giống như Bồ Tát, Mẫu Hậu, Hoàng Hậu, vị Phó Vương là người em trai út, Bà La Môn là Quan Tế Tự, Quan Trắc Địa, Quan Đại Thần, người đánh xe, Vị Trưởng Giả, Quan Thủ kho giám sát việc đo lường, người gác cổng thành và kỹ nữ giang hồ tuyệt thế giai nhân trong

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kinh thành, tất cả mười một người này, trong khi cũng đã giữ gìn Pháp của Xứ Kuru giống như vậy, thì Đức Vua Kaliṅga đang trị vì Vương Quốc Dantapura tại xứ Kaliṅga, và tại xứ sở này trời không mưa. Lại nữa, Voi điềm lành có tên gọi là Añjanasannibha của Đấng Anh Hùng đó cũng là một nhân vật Đại Phước. Người dân tại xứ sở đó tưởng rằng "Sau khi mang về nơi này, thì trời sẽ mưa" nên đã thông báo cho Đức Vua. Với lý do để mang con voi của Đấng Anh Hùng về, Đức Vua đã gởi đến đó những vị Bà La Môn. Những vị Bà La Môn này sau khi đi đến, đã khẩn khoản nài xin con voi từ Đấng Anh Hùng. Bậc Đạo Sư chỉ ra những phương pháp khẩn cầu của những Bà La Môn đó, bằng cách đã nói rằng:

"Tava saddhañca sīlañca, viditvāna janādhipa;

Vaṇṇaṃ añjanavaṇṇena, kaliṅgasmiṃ nimimhase"ti.

(jā. 1.3.76)

"Với Niềm Tin và Giới Hạnh của Ngài,

Đấng Quân Vương, chúng con đây đã biết,

Màu da với một sắc đen ưu việt,

Đối chúng con về xứ Kaliṅga."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Điều này đã được đề cập đến trong chuyện bổn sanh ở phần ba kệ ngôn *(Kurudhammajataka)*. Thế nhưng, mặc dù đã mang Voi về, trời vẫn không đổ mưa, nên mọi người nhận ra rằng: "Đức Vua đó gìn giữ Pháp của Xứ Kuru, chính vì thế trời đã mưa trong xứ sở của vị ấy." thế là Đức Vua Kaliṅga đã gởi những Bà La Môn và những Vị Quan Đại Thần trở lại, với lời căn dặn rằng: "Đức Vua đó đã giữ gìn những Pháp nào của Xứ Kuru, sau khi viết những điều đó vào tấm bảng bằng vàng này, rồi hãy mang về." Những vị đó sau khi đến, trong khi khẩn cầu bắt đầu từ Đức Vua của xứ Kuru, tất cả những người đó (là mười một người thực hành Pháp của Xứ Kuru), sau khi nêu ra một chút ngần ngại về Giới Hạnh của chính mỗi người, đã từ chối và nói rằng: "Giới Hạnh của tôi không được Thanh Tịnh." Những vị sứ giả đã khẩn cầu hết lần này đến lần khác bằng cách nói rằng: "Mức độ như vậy thì không có đứt giới được." nên những người này đã nói về Giới Hạnh của chính mình. Đức Vua Kaliṅga đã nhìn thấy Pháp của Xứ Kuru sau khi được viết vào tấm bảng bằng vàng được mang về, đã thọ trì và thực hành tròn đủ một cách tốt đẹp. Mưa đã rơi xuống xứ sở của Đức Vua Kaliṅga, nên xứ sở ấy đã có thêm nhiều vật thực và thái bình. Bậc Đạo Sư sau khi kể lại câu chuyện quá khứ này, đã nói như sau:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Gaṇikā uppalavaṇṇā, puṇṇo dovāriko tadā;

Rajjugāho ca kaccāno, doṇamāpako ca kolito.

"Sāriputto tadā seṭṭhī, anuruddho ca sārathī;

Brāhmaṇo kassapo thero, uparājānandapaṇḍito.

"Mahesī rāhulamātā, māyādevī janettikā;

Kururājā bodhisatto, evaṃ dhāretha jātaka"nti.

"Gái giang hồ Uppalavaṇṇā,

Người gác cổng, khi đó là Puṇṇa

Quan trắc địa chính là Kaccāna,

Quan thủ kho chính là Kolita."

"Vị Trưởng Giả là Sāriputta,

Người đánh xe là Anuruddha.

Bà La Môn Trưởng Lão Kassapa,

Vị Phó Vương, Hiền Trí Ānanda"

"Hoàng Hậu là mẹ của Rāhula,

Còn Mẫu Hậu là Māyā Mẫu Hậu

Và Bồ Tát, Vua Kuru nhân hậu,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chuyện Bổn Sanh, hãy lưu giữ như vầy."

Sau khi nhận diện câu chuyện bổn sanh, Bậc Đạo Sư đã dạy thêm rằng: "Này Tỳ Khưu! Bậc Hiền Trí vào thuở xưa, đã nghi ngờ về sự đứt giới của chính mình, nên khởi sanh lên sự ngại ngần, dẫu chỉ có chút ít, thế nhưng ngươi sau khi xuất gia trong Giáo Pháp của một Đức Phật giống như ta, lại thực hiện việc sát sanh, ngươi đã tạo một nghiệp quá nặng, gọi là những vị Tỳ Khưu cần phải thực hiện đối với việc tự chế ngự về tay, chân và những ngôn từ." rồi Ngài đã nói lên những kệ ngôn này:

362."Hatthasaṃyato pādasaṃyato,
Vācāsaṃyato saṃyatuttamo;
Ajjhattarato samāhito,
Eko santusito tamāhu bhikkhu"nti.

362. "Tự chế ngự, đôi tay, chế ngự chân,
Lời chế ngự, chế ngự phần cao nhất,
Đã thỏa thích trong nội phần, định tĩnh,
Thỏa thích một mình, vị ấy gọi Tỳ Khưu."

Ở đây, gọi là **"Chế ngự tay"** tức là việc chế ngự đôi tay, không hiện hữu đối với việc quay tròn lấy đôi tay hoặc đánh người khác bằng tay. Đối với câu thứ hai cũng chính bằng phương pháp như

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vậy. Lại nữa, chế ngự những lời nói, là không thực hiện đối với những lời nói chẳng hạn như nói dối. Gọi là **"Chế ngự phần cao nhất"** tức là đã chế ngự được chính bản thân mình, nghĩa là không thực hiện những việc như lắc lư thân hình, ngẫng ngẫng cao đầu, nhíu nhíu chân mày. Gọi là **"Thỏa thích trong nội phần"** tức là thỏa thích đối với việc tu tiến những đề mục nghiệp xứ, còn được gọi là dạo quanh bên trong nội thân. Gọi là **"Có sự định tĩnh"** tức là đã an trụ một cách tốt đẹp. Gọi là **"Thỏa thích một mình"** tức là trở nên sống đơn độc một mình, đã thỏa thích với sự tốt đẹp đó, kể từ khi thực hành Thiền Vipassanā trở về sau này, tâm tư thỏa thích với sự đắc thành của chính mình. Quả thật thế, bắt đầu là những chúng sanh phàm nhân thiện lành, tất cả những Bậc Thánh Hữu Học đều có sự thỏa thích được gọi là thỏa thích với sự chứng đắc của chính mình, thế nhưng với Bậc A La Hán chỉ có duy nhất sự thỏa thích mà thôi. Điều đó đã được nói đến vì liên hệ đến Bậc A La Hán.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã được chứng đắc Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ HAI

VỀ VỊ TỲ KHƯU NGƯỜI ĐÃ GIẾT CHẾT CON CHIM HẠC.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

3. Kokālikavatthu

Yomukhasaṃyatoti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto kokālikaṃ ārabbha kathesi. Vatthu "atha kho kokāliko bhikkhu yena bhagavā tenupasaṅkamī"ti sutte (saṃ. ni. 1.181; su. ni. kokālikasutta; a. ni. 10.89) āgatameva. Atthopissa aṭṭhakathāya vuttanayeneva veditabbo.

Kokālike pana padumaniraye uppanne dhammasabhāyaṃ kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ "aho kokāliko bhikkhu attano mukhaṃ nissāya vināsaṃ patto, dve aggasāvake akkosantasseva hissa pathavī vivaraṃ adāsī"ti. Satthā āgantvā "kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya sannisinnā"ti pucchitvā "imāya nāmā"ti vutte "na, bhikkhave, idāneva, pubbepi kokāliko bhikkhu attano mukhameva nissāya naṭṭho"ti vatvā tamatthaṃ sotukāmehi bhikkhūhi yācito tassa pakāsanatthaṃ atītaṃ āhari.

Atīte himavantapadese ekasmiṃ sare kacchapo vasati. Dve haṃsapotakā gocarāya carantā tena saddhiṃ vissāsaṃ katvā daḷhavissāsikā hutvā ekadivasaṃ kacchapaṃ pucchiṃsu – "samma,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

amhākaṃ himavante cittakūṭapabbatatale kañcanaguhāya vasanaṭṭhānaṃ, ramaṇiyo padeso, gacchissasi amhehi saddhi"nti. "Samma, ahaṃ kathaṃ gamissāmī"ti? "Mayaṃ taṃ nessāma, sace mukhaṃ rakkhituṃ sakkhissasī"ti. "Rakkhissāmi, sammā gahetvā maṃ gacchathā"ti. Te "sādhū"ti vatvā ekaṃ daṇḍakaṃ kacchapena ḍaṃsāpetvā sayaṃ tassa ubho koṭiyo ḍaṃsitvā ākāsaṃ pakkhandiṃsu. Taṃ tathā haṃsehi nīyamānaṃ gāmadārakā disvā "dve haṃsā kacchapaṃ daṇḍena harantī"ti āhaṃsu. Kacchapo "yadi maṃ sahāyakā nenti, tumhākaṃ ettha kiṃ hoti duṭṭhaceṭakā"ti vattukāmo haṃsānaṃ sīghavegatāya bārāṇasinagare rājanivesanassa uparibhāgaṃ sampattakāle daṭṭhaṭṭhānato daṇḍakaṃ vissajjetvā ākāsaṅgaṇe patitvā dvedhā bhijji. Satthā imaṃ atītaṃ āharitvā –

"Avadhī vata attānaṃ, kacchapo
byāharaṃ giraṃ;

Suggahītasmiṃ kaṭṭhasmiṃ, vācāya
sakiyāvadhī.

"Etampi disvā naravīriyaseṭṭha,

Vācaṃ pamuñce kusalaṃ nātivelaṃ;

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Passasi bahubhāṇena,

kacchapaṃ byasanaṃ gata"nti.

(jā. 1.2.129-130)

Imaṃ dukanipāte bahubhāṇijātakaṃ vitthāretvā, "bhikkhave, bhikkhunā nāma mukhasaṃyatena samacārinā anuddhatena nibbutacittena bhavitabba"nti vatvā imaṃ gāthamāha

363. "Yo mukhasaṃyato bhikkhu,

Mantabhāṇī anuddhato;

Atthaṃ dhammañca dīpeti,

Madhuraṃ tassa bhāsita"nti.

Tattha mukhasaṃyatoti dāsacaṇḍālādayopi "tvaṃ dujjāto, tvaṃ dussīlo"tiādīnaṃ avacanatāya mukhena saṃyato. Mantabhāṇīti mantā vuccati paññā, tāya bhaṇanasīlo. Anuddhatoti nibbutacitto. Atthaṃ dhammañca dīpetīti bhāsitatthañceva desanādhammañca katheti. Madhuranti evarūpassa bhikkhuno bhāsitaṃ madhuraṃ nāma. Yo pana atthameva sampādeti, na pāḷiṃ, pāḷiṃyeva sampādeti, na atthaṃ, ubhayaṃ vā pana na sampādeti, tassa bhāsitaṃ madhuraṃ nāma na hotīti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Kokālikavatthu tatiyaṃ.

TỪ VỰNG:

Kokālike pana padumaniraye uppanne dhammasabhāyaṃ kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ "aho kokāliko bhikkhu attano mukhaṃ nissāya vināsaṃ patto, dve aggasāvake akkosantasseva hissa pathavī vivaraṃ adāsī"ti: Thế rồi vào lúc Tỳ Khưu Kokālika sanh vào trong địa ngục Sen Hồng, tại Thính Pháp Đường đã khởi sanh câu chuyện như sau: "Than ôi! Tỳ Khưu Kokālika đã đi đến sự hủy hại, do nương vào cái miệng của chính mình, quả thật như vậy, ngay sau khi phỉ báng hai vị Thượng Thủ Thinh Văn, vị ấy đã bị khe nứt địa đại nuốt chửng."

"Na, bhikkhave, idāneva, pubbepi kokāliko bhikkhu attano mukhameva nissāya naṭṭho"ti vatvā: Ngài đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Không phải chỉ vào bây giờ, trong quá khứ, Tỳ Khưu Kokālika cũng đã bị diệt vong do nương vào chính cái miệng của mình."

Tamatthaṃ sotukāmehi bhikkhūhi yācito tassa pakāsanatthaṃ atītaṃ āhari: Chư Tỳ Khưu đã khẩn cầu vì muốn được nghe câu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chuyện đã xảy ra, Bậc Đạo Sư với ý nghĩa công bố câu chuyện của vị ấy, đã kể lại câu chuyện quá khứ.

Atīte himavantapadese ekasmiṃ sare kacchapo vasati: Vào thuở quá khứ, có một con rùa sống trong một cái hồ, tại vùng núi Hi Mã Lạp Sơn.

Dve haṃsapotakā gocarāya carantā tena saddhiṃ vissāsaṃ katvā daḷhavissāsikā hutvā: Có hai con chim hạc tơ trong khi bay lang thang khắp nơi, đã kết tình thân mật với con rùa đó, sau khi đã trở nên thân mật keo sơn gắn kết.

Ekadivasaṃ kacchapaṃ pucchiṃsu "samma, amhākaṃ himavante cittakūṭapabbatatale kañcanaguhāya vasanaṭṭhānaṃ, ramaṇiyo padeso, gacchissasi amhehi saddhi"nti: Vào một hôm đã nói với con rùa đó rằng: "Này bạn ơi! Nơi chúng tôi sống, là một hang động Kañcanaguhā, trên đỉnh núi bằng phẳng Cittakūṭa trong dãy núi Hy Mã Lạp Sơn, là một vùng đất đầy quyến rũ, bạn sẽ đến đó với chúng tôi chứ?"

"Samma, ahaṃ kathaṃ gamissāmī"ti?: "Này bạn ơi! Tôi sẽ đến đó như thế nào được đây?"

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Mayaṃ taṃ nessāma, sace mukhaṃ rakkhituṃ sakkhissasī"ti: "Chúng tôi sẽ mang đến đó, nếu như bạn có thể gìn giữ được cái miệng."

"Rakkhissāmi, sammā gahetvā maṃ gacchathā"ti: "Tôi sẽ gìn giữ, các bạn sau khi nắm lấy, hãy đưa tôi đi nhé."

Ekaṃ daṇḍakaṃ kacchapena ḍaṃsāpetvā sayaṃ tassa ubho koṭiyo ḍaṃsitvā ākāsaṃ pakkhandiṃsu: Rồi đã bảo con rùa ngậm vào một cành cây, rồi tự mình sau khi ngậm vào hai đầu của khúc cây đó, đã bay vào hư không.

Taṃ tathā haṃsehi nīyamānaṃ gāmadārakā disvā "dve haṃsā kacchapaṃ daṇḍena harantī"ti āhaṃsu: Trong khi con rùa được mang đi bởi những con chim hạc như vậy, những đứa trẻ con trong làng đã nhìn thấy và đã nói với nhau rằng: "Hai con chim Hạc mang con rùa đi bằng cành cây."

Kacchapo "yadi maṃ sahāyakā nenti, tumhākaṃ ettha kiṃ hoti duṭṭhaceṭakā"ti vattukāmo: Con rùa muốn nói rằng: "Cho dù là những người bạn mang ta đi, nhưng ở đây các ngươi là gì kia chứ, chỉ là những đứa trẻ đầy tớ hư hỏng mà thôi."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Haṃsānaṃ sīghavegatāya bārāṇasinagare rājanivesanassa uparibhāgaṃ sampattakāle daṭṭhaṭṭhānato daṇḍakaṃ vissajjetvā ākāsaṅgaṇe patitvā dvedhā bhijji: Vì những con chim hạc bay với tốc độ quá nhanh, khi ấy đã đến được phía trên Hoàng Cung của Kinh Thành Bārāṇasī, sau khi nhả khúc cây ra tại nơi đã cắn vào đó, đã rơi xuống sân trống và đã vỡ làm đôi.

Avadhī vata attānaṃ, kacchapo byāharaṃ giraṃ: Than ôi đã tự giết chết chính mình, con rùa kia đã mở miệng nói lên.

Suggahītasmiṃ kaṭṭhasmiṃ, vācāya sakiyāvadhī: Tại khúc cây, giữ tốt đẹp, nhưng vì lời nói, nên tự giết chết chính mình.

Etampi disvā naravīriyaseṭṭha, vācaṃ pamuñce kusalaṃ nātivelaṃ: Bậc Tinh Tấn cao quý trong chúng sanh sau khi nhìn thấy đối với điều đó, nói lên những lời hiền thiện, và không có phi thời.

Passasi bahubhāṇena, kacchapaṃ byasanaṃ gata: Hãy nhìn xem chính vì quá nhiều lời, nên con rùa đi đến suy vong.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Imaṃ dukanipātebahubhāṇijātakaṃvitthāretvā: Điều này đã được giảng giải chi tiết trong Bổn Sanh Bahubhāṇi trong phần hai kệ ngôn.

"Bhikkhave, bhikkhunā nāma mukhasaṃyatena samacārinā anuddhatena nibbutacittena bhavitabba"nti vatvā: Rồi Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Gọi là Tỳ Khưu cần phải sống tĩnh lặng đối với sự chế ngự cái miệng, với tâm an tịnh, với sự không phóng dật."

Yo mukhasaṃyato bhikkhu, mantabhāṇī anuddhato: Tỳ Khưu nào, miệng đã được phòng hộ, không phóng dật, khôn ngoan, nhã nhặn trong những ngôn từ.

Atthaṃ dhammañca dīpeti, madhuraṃ tassa bhāsita: Giải thích ý nghĩa và Pháp, lời đã nói của vị ấy thật ngọt ngào.

Dāsacaṇḍālādayopi "tvaṃ dujjāto, tvaṃ dussīlo"tiādīnaṃ avacanatāya mukhena saṃyato: Miệng đã được chế ngự đối với những điều không nên nói, chẳng hạn như nói rằng "ngươi là dòng dõi hạ tiện, người là người ác giới." đối với những người nô lệ hay những người thuộc dõng dõi thấp hèn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mantā vuccati paññā, tāya bhaṇanasīlo: Sự hiểu biết được gọi là khôn ngoan, là thường xuyên nói với sự hiểu biết.

Nibbutacitto: Tâm tịnh an.

Bhāsitatthañceva desanādhammañca katheti: Tuyên thuyết lên những Pháp thoại hoặc là ý nghĩa của những lời đã được nói ra.

Evarūpassa bhikkhuno bhāsitaṃ madhuraṃ nāma: Vị Tỳ Khưu đã nói lên giống như vậy, được gọi là ngọt ngào.

Yo pana atthameva sampādeti, na pāḷiṃ, pāḷiṃyeva sampādeti, na atthaṃ, ubhayaṃ vā pana na sampādeti, tassa bhāsitaṃ madhuraṃ nāma na hotīti: Lại nữa, đối với những ai hoàn tất về ý nghĩa nhưng lại không có Pāḷi, hoặc hoàn tất về Pāḷi nhưng lại không có ý nghĩa, lại nữa không hoàn tất đối với cả hai, lời của người đó đã nói ra không được xem là dịu ngọt.

DỊCH NGHĨA:

3. CÂU CHUYỆN VỀ KOKĀLIKA.

"Ai...miệng đã được phòng hộ." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Kokālika. Câu chuyện được đề cập trong Kinh Điển rằng "Thế rồi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lúc bấy giờ Tỳ Khưu Kokālika, sau khi đi đến gần Đức Thế Tôn." *(saṃ. ni. 1.181; su. ni. kokālikasutta; a. ni. 10.89)*. Ý nghĩa này cần phải hiểu với phương pháp đã được nói đến của Chú Giải.

Thế rồi vào lúc Tỳ Khưu Kokālika sanh vào trong địa ngục Sen Hồng, tại Thính Pháp Đường đã khởi sanh câu chuyện như sau: "Than ôi! Tỳ Khưu Kokālika đã đi đến sự hủy hại, do nương vào cái miệng của chính mình, quả thật như vậy, ngay sau khi phỉ báng hai vị Thượng Thủ Thinh Văn, vị ấy đã bị khe nứt địa đại nuốt chửng." Bậc Đạo Sư đi đến và hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Trong khi ngồi tại nơi này, các con đã bàn luận về chuyện gì?" khi được trả lời rằng: "Bạch Ngài! Câu chuyện như vầy..." Ngài đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Không phải chỉ vào bây giờ, trong quá khứ, Tỳ Khưu Kokālika cũng đã bị diệt vong do nương vào chính cái miệng của mình." Chư Tỳ Khưu đã khẩn cầu vì muốn được nghe câu chuyện đã xảy ra, Bậc Đạo Sư đã kể lại câu chuyện quá khứ, với ý nghĩa công bố câu chuyện của vị ấy.

Vào thuở quá khứ, có một con rùa sống trong một cái hồ, tại vùng núi Hi Mã Lạp Sơn. Có hai con chim hạc tơ trong khi bay lang thang khắp nơi, đã kết tình thân mật với con rùa đó, sau khi đã trở nên thân mật keo sơn gắn kết, vào một hôm đã nói

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

với con rùa đó rằng: "Này bạn ơi! Nơi chúng tôi sống, là một hang động Kañcanaguhā, trên đỉnh núi bằng phẳng Cittakūṭa trong dãy núi Hy Mã Lạp Sơn, là một vùng đất đầy quyến rũ, bạn sẽ đến đó với chúng tôi chứ?" "Này bạn ơi! Tôi sẽ đến đó như thế nào được đây?" "Chúng tôi sẽ mang đến đó, nếu như bạn có thể gìn giữ được cái miệng." "Tôi sẽ gìn giữ, các bạn sau khi nắm lấy, hãy đưa tôi đi nhé." Những con chim hạc đã đáp rằng: "Lành thay." Rồi đã bảo con rùa ngậm vào một cành cây, rồi tự mình sau khi ngậm vào hai đầu của khúc cây đó, đã bay vào hư không. Trong khi con rùa được mang đi bởi những con chim hạc như vậy, những đứa trẻ con trong làng đã nhìn thấy và đã nói với nhau rằng: "Hai con chim Hạc mang con rùa đi bằng cành cây." Con rùa muốn nói rằng: "Cho dù là những người bạn mang ta đi, nhưng ở đây các ngươi là gì kia chứ? Chỉ là những đứa trẻ đầy tớ hư hỏng mà thôi." Vì những con chim hạc bay với tốc độ quá nhanh, khi ấy đã đến được phía trên Hoàng Cung của Kinh Thành Bārāṇasī, sau khi nhả khúc cây ra tại nơi đã cắn vào đó, đã rơi xuống sân trống và đã vỡ làm đôi. Điều này, Bậc Đạo Sư đã nói lên trong câu chuyện quá khứ:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Avadhī vata attānaṃ, kacchapo
byāharaṃ giraṃ;
Suggahītasmiṃ kaṭṭhasmiṃ, vācāya
sakiyāvadhī.

"Etampi disvā naravīriyaseṭṭha,
Vācaṃ pamuñce kusalaṃ nātivelaṃ;
Passasi bahubhāṇena, kacchapaṃ
byasanaṃ gata"nti.

(jā. 1.2.129-130)

"Tự chính mình than ôi đã giết chết,
Con rùa kia đã mở miệng phát ngôn
Tại khúc cây, giữ tốt đẹp sống còn,
Vì lời nói, chỉ tự mình giết chết."
"Bậc cao cả khi thấy điều như thế,
Lời thốt ra hiền thiện chẳng phi thời,
Hãy nhìn xem chính vì quá nhiều lời,
Nên rùa đó đến suy vong tan nát."

Điều này đã được giảng giải chi tiết trong **Bổn Sanh Bahubhāṇi** *(nhưng chúng tôi lại tìm thấy trong Bổn Sanh Kacchapa câu chuyện số 215)* trong phần hai kệ ngôn, rồi Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Gọi là Tỳ Khưu cần phải

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sống tĩnh lặng đối với sự chế ngự cái miệng, với tâm an tịnh, với sự không phóng dật." và đã nói lên kệ ngôn này:

363. "Yo mukhasaṃyato bhikkhu,
Mantabhāṇī anuddhato;
Atthaṃ dhammañca dīpeti,
Madhuraṃ tassa bhāsita"nti.

363. "Ai Tỳ Khưu, miệng đã được phòng hộ,
Không phóng dật, nhã nhặn những ngôn từ,
Giải thích Pháp với ý nghĩa chân như,
Lời vị ấy, tựa như là mật ngọt."

Ở đây, gọi là **"Miệng đã được phòng hộ"** tức là miệng đã được chế ngự đối với những điều không nên nói, chẳng hạn như nói rằng "ngươi là dòng dõi hạ tiện, người là người ác giới." đối với những người nô lệ hay những người thuộc dõng dõi thấp hèn. Gọi là **"Nói khôn ngoan nhã nhặn"** sự hiểu biết được gọi là khôn ngoan, là thường xuyên nói với sự hiểu biết. Gọi là **"Không phóng dật"** tức là tâm tịnh an. Gọi là **"Giải thích Pháp và ý nghĩa rõ ràng"** tức là tuyên thuyết lên những Pháp thoại hoặc là ý nghĩa của những lời đã được nói ra. Gọi là **"Ngọt ngào"** tức là vị Tỳ Khưu đã nói lên giống như vậy, được gọi là ngọt

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ngào. Lại nữa, đối với những ai hoàn tất về ý nghĩa nhưng lại không có Pāḷi, hoặc hoàn tất về Pāḷi nhưng lại không có ý nghĩa, lại nữa không hoàn tất đối với cả hai, lời của người đó đã nói ra không được xem là dịu ngọt.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ BA VỀ KOKĀLIKA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

4. Dhammārāmattheravatthu

Dhammārāmoti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto dhammārāmattheraṃ ārabbha kathesi.

Satthārā kira "ito me catumāsaccayena parinibbānaṃ bhavissatī"ti ārocite anekasahassā bhikkhū satthāraṃ parivāretvā vicariṃsu. Tattha puthujjanā bhikkhū assūni sandhāretuṃ nāsakkhiṃsu, khīṇāsavānaṃ dhammasaṃvego uppajji. Sabbepi "kiṃ nu kho karissāmā"ti vaggabandhanena vicaranti. Eko pana dhammārāmo nāma bhikkhu bhikkhūnaṃ santikaṃ na upasaṅkamati. Bhikkhūhi "kiṃ, āvuso"ti vuccamāno paṭivacanampi adatvā "satthā kira catumāsaccayena parinibbāyissati, ahañcamhi avītarāgo, satthari dharamāneyeva vāyamitvā arahattaṃ pāpuṇissāmī"ti ekakova viharanto satthārā desitaṃ dhammaṃ āvajjeti cinteti anussarati. Bhikkhū tathāgatassa ārocesuṃ – "bhante, dhammārāmassa tumhesu sinehamattampi natthi, 'satthā kira parinibbāyissati, kiṃ nu kho karissāmā'ti

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

amhehi saddhiṃ sammantanamattampi na karotī"ti. Satthā taṃ pakkosāpetvā "saccaṃ kira tvaṃ evaṃ karosī"ti pucchi. "Saccaṃ, bhante"ti. "Kiṃ kāraṇā"ti? Tumhe kira catumāsaccayena parinibbāyissatha, ahañcamhi avītarāgo, tumhesu dharantesuyeva vāyamitvā arahattaṃ pāpuṇissāmīti tumhehi desitaṃ dhammaṃ āvajjāmi cintemi anussarāmīti.

Satthā "sādhu sādhū"ti tassa sādhukāraṃ datvā, "bhikkhave, aññenāpi mayi sinehavantena bhikkhunā nāma dhammārāmasadiseneva bhavitabbaṃ. Na hi mayhaṃ mālāgandhādīhi pūjaṃ karontā mama pūjaṃ karonti nāma, dhammānudhammaṃ paṭipajjantāyeva pana maṃ pūjenti nāmā"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

364. "Dhammārāmo dhammarato,

Dhammaṃ anuvicintayaṃ;

Dhammaṃ anussaraṃ bhikkhu,

Saddhammā na parihāyatī"ti.

Tattha nivāsanaṭṭhena samathavipassanādhammo ārāmo assāti dhammārāmo. Tasmiṃyeva dhamme

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ratoti dhammarato. Tasseva dhammassa punappunaṃ vicintanatāya dhammaṃ anuvicintayaṃ, taṃ dhammaṃ āvajjento manasikarontoti attho. Anussaranti tameva dhammaṃ anussaranto. Saddhammāti evarūpo bhikkhu sattatiṃsabhedā bodhipakkhiyadhammā navavidhalokuttaradhammā ca na parihāyatīti attho.

Desanāvasāne so bhikkhu arahatte patiṭṭhahi, sampattānampi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Dhammārāmattheravatthu catutthaṃ.

TỪ VỰNG:

Satthārā kira "ito me catumāsaccayena parinibbānaṃ bhavissatī"ti ārocite anekasahassā bhikkhū satthāraṃ parivāretvā vicariṃsu: Tương truyền, khi thông báo rằng: "Bốn tháng sau kể từ bây giờ, ta sẽ Viên Tịch Niết Bàn." Hàng ngàn vị Tỳ Khưu, sau khi vây quanh Bậc Đạo Sư, đã đi cùng với Bậc Đạo Sư.

Tattha puthujjanā bhikkhū assūni sandhāretuṃ nāsakkhiṃsu, khīṇāsavānaṃ dhammasaṃvego uppajji:

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tại nơi đó, những vị Tỳ Khưu phàm nhân đã không thể ngăn được những dòng nước mắt, còn những vị Thánh Lậu Tận đã phát sanh sự kinh cảm đối với các Pháp.

Sabbepi "kiṃ nu kho karissāmā"ti vaggabandhanena vicaranti: Tất cả trong khi rảo bước với từng nhóm nhỏ, đã hỏi nhau rằng: "Chúng ta sẽ làm gì đây?"

Eko pana dhammārāmo nāma bhikkhu bhikkhūnaṃ santikaṃ na upasaṅkamati: Thế nhưng có một vị Tỳ Khưu tên gọi là Dhammārāma lại không đi đến, thân cận cùng với Chư Tỳ Khưu.

Bhikkhūhi "kiṃ, āvuso"ti vuccamāno: Khi được Chư Tỳ Khưu nhắc bảo rằng: "Này Hiền Giả! Tại sao thế?"

Paṭivacanampi adatvā "satthā kira catumāsaccayena parinibbāyissati, ahañcamhi avītarāgo, satthari dharamāneyeva vāyamitvā arahattaṃ pāpuṇissāmī"ti: liền nhận được câu trả lời rằng: "Nghe nói, Bậc Đạo Sư sẽ Viên Tịch Niết Bàn sau bốn tháng nữa, thế mà chính tôi, lại chưa lìa bỏ sự tham luyến, ngay trong khi Bậc Đạo Sư còn sống, sau khi nỗ lực cố gắng tôi sẽ chứng đắc Quả Vị A La Hán."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ekakova viharanto satthārā desitaṃ dhammaṃ āvajjeti cinteti anussarati: Thế là trong khi sống độc cư một mình, ngẫm nghĩ, suy xét và niệm tưởng về Pháp đã được Bậc Đạo Sư thuyết giảng.

Bhikkhū tathāgatassa ārocesuṃ – "bhante, dhammārāmassa tumhesu sinehamattampi natthi, 'satthā kira parinibbāyissati, kiṃ nu kho karissāmā'ti amhehi saddhiṃ sammantanamattampi na karotī"ti: Chư Tỳ Khưu đã trình bạch đến Đấng Như Lai rằng: "Bạch Ngài! Chỉ một chút ít mến thương đối với Ngài, của Tỳ Khưu Dhammārāma cũng không có, thậm chí ngay cả việc hỏi thăm với chúng con rằng: 'Nghe nói Bậc Đạo Sư sẽ Viên Tịch Niết Bàn, chúng ta sẽ làm gì đây?' cũng không làm được."

Tumhe kira catumāsaccayena parinibbāyissatha, ahañcamhi avītarāgo, tumhesu dharantesuyeva vāyamitvā arahattaṃ pāpuṇissāmīti tumhehi desitaṃ dhammaṃ āvajjāmi cintemi anussarāmīti: "Con nghĩ rằng 'Nghe nói rằng Ngài sẽ Viên Tịch sau bốn tháng nữa, thế nhưng chính con vẫn chưa lìa bỏ sự tham luyến, ngay trong lúc Ngài còn sống, sau khi nỗ lực cố gắng con sẽ chứng đắc Quả Vị

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

A La Hán' nên con ngẫm nghĩ, suy xét và niệm tưởng về Pháp đã được Ngài thuyết giảng."

"Bhikkhave, aññenāpi mayi sinehavantena bhikkhunā nāma dhammārāmasadiseneva bhavitabbaṃ. Na hi mayhaṃ mālāgandhādīhi pūjaṃ karontā mama pūjaṃ karonti nāma, dhammānudhammaṃ paṭipajjantāyeva pana maṃ pūjenti nāmā"ti vatvā: Đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Đối với việc trong khi thương mến ta, những vị Tỳ Khưu khác cần phải giống như Tỳ Khưu Dhammārāma. Thật vậy, không phải trong lúc cúng dường những tràng hoa hoặc những vật thơm đến cho ta, được gọi là đang cúng dường ta, thế nhưng những ai đang thực hành và tuân thủ theo Pháp, những người đó được gọi là đang cúng dường đến ta."

Dhammārāmo dhammarato, dhammaṃ anuvicintayaṃ: Yêu thích Pháp, hoan hỷ trong Pháp, rồi suy tư Pháp.

Dhammaṃ anussaraṃ bhikkhu, saddhammā na parihāyatī: Vị Tỳ Khưu niệm tưởng Pháp, không rời bỏ Diệu Pháp .

Tattha nivāsanaṭṭhena samathavipassanādhammo ārāmo assātidhammārāmo: Tại nơi đó, với ý nghĩa là

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nơi cư ngụ, nên có thể vui thích pháp Chỉ và Quán được gọi là vui thích Pháp.

Tasmiṃyeva dhamme ratotidhammarato: Chính tại nơi ấy có sự hoan hỷ trong Pháp nên gọi là hoan hỷ Pháp.

Tasseva dhammassa punappunaṃ vicintanatāyadhammaṃ anuvicintayaṃ, taṃ dhammaṃ āvajjento manasikarontoti attho: Với việc suy ngẫm lập đi lập lại đối với các Pháp đó, được gọi là hằng suy tư về Pháp, nghĩa là trong khi ngẫm nghĩ về những Pháp ấy, có sự chú tâm suy xét.

Tameva dhammaṃ anussaranto: Trong khi nhớ lại đối với những Pháp ấy.

Evarūpo bhikkhu sattatiṃsabhedā bodhipakkhiyadhammā navavidhalokuttaradhammā ca na parihāyatīti attho: Vị Tỳ Khưu giống như vậy không rời bỏ, đánh mất Ba Mươi Bảy Pháp thuộc về Phần Giác Ngộ và Chín Phần thuộc về Pháp Siêu Thế.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

4. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO DHAMMĀRĀMA.

"Yêu thích Pháp..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Trưởng Lão Dhammārāma.

Tương truyền, khi thông báo rằng: "Bốn tháng sau kể từ bây giờ, ta sẽ Viên Tịch Niết Bàn." Hàng ngàn vị Tỳ Khưu, sau khi vây quanh Bậc Đạo Sư, đã đi cùng với Bậc Đạo Sư. Tại nơi đó, những vị Tỳ Khưu phàm nhân đã không thể ngăn được những dòng nước mắt, còn những vị Thánh Lậu Tận đã phát sanh sự kinh cảm đối với các Pháp. Tất cả trong khi rảo bước với từng nhóm nhỏ, đã hỏi nhau rằng: "Chúng ta sẽ làm gì đây?" Thế nhưng có một vị Tỳ Khưu tên gọi là Dhammārāma lại không đi đến, thân cận cùng với Chư Tỳ Khưu. Khi được Chư Tỳ Khưu nhắc bảo rằng: "Này Hiền Giả! Tại sao thế?" liền nhận được câu trả lời rằng: "Nghe nói, Bậc Đạo Sư sẽ Viên Tịch Niết Bàn sau bốn tháng nữa, thế mà chính tôi, lại chưa lìa bỏ sự tham luyến, ngay trong khi Bậc Đạo Sư còn sống, sau khi nỗ lực cố gắng tôi sẽ chứng đắc Quả Vị A La Hán." Thế là trong khi sống độc cư một mình, ngẫm nghĩ, suy xét và niệm tưởng về Pháp đã được Bậc Đạo Sư thuyết giảng.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chư Tỳ Khưu đã trình bạch đến Đấng Như Lai rằng: "Bạch Ngài! Chỉ một chút ít mến thương đối với Ngài, của Tỳ Khưu Dhammārāma cũng không có, thậm chí ngay cả việc hỏi thăm với chúng con rằng: 'Nghe nói Bậc Đạo Sư sẽ Viên Tịch Niết Bàn, chúng ta sẽ làm gì đây?' cũng không làm được." Bậc Đạo Sư sau khi cho gọi vị ấy đến đã hỏi rằng: "Nghe nói rằng con đã làm như vậy, có thật không?" "Bạch Ngài! Thật vậy." "Với lý do như thế nào?" "Con nghĩ 'Nghe nói rằng Ngài sẽ Viên Tịch sau bốn tháng nữa, thế nhưng chính con vẫn chưa lìa bỏ sự tham luyến, ngay trong lúc Ngài còn sống, sau khi nỗ lực cố gắng con sẽ chứng đắc Quả Vị A La Hán' nên con ngẫm nghĩ, suy xét và niệm tưởng về Pháp đã được Ngài thuyết giảng."

Bậc Đạo Sư sau khi ban tặng những lời tán dương đến Tỳ Khưu Dhammārāma rằng "Lành thay! Lành thay!" đã dạy thêm rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Đối với việc trong khi thương mến ta, những vị Tỳ Khưu khác cần phải giống như Tỳ Khưu Dhammārāma. Thật vậy, không phải trong lúc cúng dường những tràng hoa hoặc những vật thơm đến cho ta, được gọi là đang cúng dường ta, thế nhưng những ai đang thực hành và tuân thủ theo Pháp, những người đó được gọi là đang cúng dường đến ta." Rồi đã nói lên kệ ngôn rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

364. "Dhammārāmo dhammarato,
Dhammaṃ anuvicintayaṃ;
Dhammaṃ anussaraṃ bhikkhu,
Saddhammā na parihāyatī"ti.

364. "Yêu thích Pháp và hoan hỷ trong Pháp,
Rồi suy tư Pháp mầu nhiệm diệt sanh,
Vị Tỳ Khưu đang niệm tưởng Pháp lành,
Không rời bỏ, không hao mòn Diệu Pháp."

Tại nơi đó, với ý nghĩa là nơi cư ngụ, nên có thể vui thích pháp Chỉ và Quán được gọi là **vui thích Pháp**. Chính tại nơi ấy có sự hoan hỷ trong Pháp nên gọi là **hoan hỷ Pháp**. Với việc suy ngẫm lập đi lập lại đối với các Pháp đó được gọi là **hằng suy tư về Pháp**, nghĩa là trong khi ngẫm nghĩ về những Pháp ấy, có sự chú tâm suy xét. Gọi là **"Niệm tưởng"** tức là trong khi nhớ lại đối với những Pháp ấy. Gọi là **"Diệu Pháp"** nghĩa là vị Tỳ Khưu giống như vậy không rời bỏ, đánh mất Ba Mươi Bảy Pháp thuộc về Phần Giác Ngộ và Chín Phần thuộc về Pháp Siêu Thế.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chấm dứt thời Pháp, Tỳ Khưu Dhammārāma đã được an trú vào Quả Vị A La Hán, Pháp thoại cũng đã mang lại nhiều lợi ích cho những người đã tụ hội tại nơi ấy.

CÂU CHUYỆN THỨ TƯ
VỀ TRƯỞNG LÃO DHAMMĀRĀMA

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

5. Vipakkhasevakabhikkhuvatthu

Salābhanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā veḷuvane viharanto aññataraṃ vipakkhasevakaṃ bhikkhuṃ ārabbha kathesi.

Tassa kireko devadattapakkhiko bhikkhu sahāyo ahosi. So taṃ bhikkhūhi saddhiṃ piṇḍāya caritvā katabhattakiccaṃ āgacchantaṃ disvā "kuhiṃ gatosī"ti pucchi. "Asukaṭṭhānaṃ nāma piṇḍāya caritu"nti. "Laddho te piṇḍapāto"ti? "Āma, laddho"ti. "Idha amhākaṃ mahālābhasakkāro, katipāhaṃ idheva hohī"ti. So tassa vacanena katipāhaṃ tattha vasitvā sakaṭṭhānameva agamāsi. Atha naṃ bhikkhū "ayaṃ, bhante, devadattassa uppannalābhasakkāraṃ paribhuñjati, devadattassa pakkhiko eso"ti tathāgatassa ārocesuṃ. Satthā taṃ pakkosāpetvā "saccaṃ kira tvaṃ evamakāsī"ti pucchi. "Āma, bhante, ahaṃ tattha ekaṃ daharaṃ nissāya katipāhaṃ vasiṃ, na ca pana devadattassa laddhiṃ rocemī"ti. Atha naṃ bhagavā "kiñcāpi tvaṃ laddhiṃ na rocesi, diṭṭhadiṭṭhakānaṃyeva pana laddhiṃ rocento viya vicarasi. Na tvaṃ idāneva

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

evaṃ karosi, pubbepi evarūpoyevā"ti vatvā "idāni tāva, bhante, amhehi sāmaṃ diṭṭho, pubbe panesa kesaṃ laddhiṃ rocento viya vicari, ācikkhatha no"ti bhikkhūhi yācito atītaṃ āharitvā

"Purāṇacorāna vaco nisamma,
Mahiḷāmukho pothayamanvacārī;
Susaññatānaññhi vaco nisamma,
Gajuttamo sabbaguṇesu aṭṭhā"ti.

(jā. 1.1.26)

Imaṃ mahiḷāmukhajātakaṃ vitthāretvā, "bhikkhave, bhikkhunā nāma sakalābheneva santuṭṭhena bhavitabbaṃ, paralābhaṃ patthetuṃ na vaṭṭati. Paralābhaṃ patthentassa hi jhānavipassanāmaggaphalesu ekadhammopi nuppajjati, sakalābhasantuṭṭhasseva pana jhānādīni uppajjantī"ti vatvā dhammaṃ desento imā gāthā abhāsi –

365. "Salābhaṃ nātimaññeyya,
Nāññesaṃ pihayaṃ care;
Aññesaṃ pihayaṃ bhikkhu,
Samādhiṃ nādhigacchati.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

366. "Appalābhopi ce bhikkhu,
Salābhaṃ nātimaññati;
Taṃ ve devā pasaṃsanti,
Suddhājīviṃ atandita"nti.

Tattha salābhanti attano uppajjanakalābhaṃ. Sapadānacārañhi parivajjetvā anesanāya jīvikaṃ kappento salābhaṃ atimaññati hīḷeti jigucchati nāma. Tasmā evaṃ akaraṇena salābhaṃ nātimaññeyya. Aññesaṃ pihayanti aññesaṃ lābhaṃ patthento na careyyāti attho. Samādhiṃ nādhigacchatīti aññesañhi lābhaṃ pihayanto tesaṃ cīvarādikaraṇe ussukkaṃ āpanno bhikkhu appanāsamādhiṃ vā upacārasamādhiṃ vā nādhigacchati. Salābhaṃ nātimaññatīti appalābhopi samāno uccanīcakule paṭipāṭiyā sapadānaṃ caranto bhikkhu salābhaṃ nātimaññati nāma. Taṃ veti taṃ evarūpaṃ bhikkhuṃ sārajīvitatāya suddhājīviṃ jaṅghabalaṃ nissāya jīvitakappanena akusītatāya atanditaṃ devā pasaṃsanti thomentīti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vipakkhasevakabhikkhuvatthu pañcamaṃ.

TỪ VỰNG:

Tassa kireko devadattapakkhiko bhikkhu sahāyo ahosi: Tương truyền, một vị Tỳ Khưu thuộc nhóm Devadatta là bạn của vị ấy.

So taṃ bhikkhūhi saddhiṃ piṇḍāya caritvā katabhattakiccaṃ āgacchantaṃ disvā: Vị Tỳ Khưu thuộc nhóm Devadatta, đã trông thấy vị ấy đi trì bình khất thực cùng với Chư Tỳ Khưu, đang trở về sau khi thọ thực xong.

"Asukaṭṭhānaṃ nāma piṇḍāya caritu"nti: "Tôi đã đi khất thực tại nơi như vầy như vầy."

"Laddho te piṇḍapāto"ti?: "Bạn có nhận được đồ ăn khất thực gì không?"

"Idha amhākaṃ mahālābhasakkāro, katipāhaṃ idheva hohī"ti: "Tại nơi này chúng tôi cũng đã nhận được nhiều lễ vật, hãy ở lại đây vài ngày đi."

So tassa vacanena katipāhaṃ tattha vasitvā sakaṭṭhānameva agamāsi: Với lời mời của người bạn, sau khi vị ấy sống tại nơi đó vài ngày, đã trở về trú xứ của mình.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atha naṃ bhikkhū "ayaṃ, bhante, devadattassa uppannalābhasakkāraṃ paribhuñjati, devadattassa pakkhiko eso"ti tathāgatassa ārocesuṃ: Thế là Chư Tỳ Khưu đã thông báo đến Đấng Như Lai về việc của vị này rằng: "Bạch Ngài! Vị này thọ dụng những lễ phẩm, lợi lộc được phát sanh lên của Devadatta, người này ở phía của Devadatta."

Satthā taṃ pakkosāpetvā "saccaṃ kira tvaṃ evamakāsī"ti pucchi: Bậc Đạo Sư sau khi cho gọi vị ấy đến, đã hỏi rằng: "Nghe nói con đã làm như vậy, có đúng không?"

"Āma, bhante, ahaṃ tattha ekaṃ daharaṃ nissāya katipāhaṃ vasiṃ, na ca pana devadattassa laddhiṃ rocemī"ti: "Thưa vâng! Bạch Ngài! Con đã sống vài ngày tại nơi đó nương vào một người trẻ tuổi, thế nhưng con không có sự yêu thích về những ý kiến của Devadatta."

Atha naṃ bhagavā "kiñcāpi tvaṃ laddhiṃ na rocesi, diṭṭhadiṭṭhakānaṃyeva pana laddhiṃ rocento viya vicarasi. Na tvaṃ idāneva evaṃ karosi, pubbepi evarūpoyevā"ti vatvā: Thế rồi Bậc Đạo Sư đã nói với vị ấy rằng: "Mặc dầu con đã không có sự yêu thích về những ý kiến đó một chút nào, thế

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhưng đối với việc đã nhìn thấy rõ ràng, con đã đi đến đó, giống như trong lúc có sự yêu thích ý kiến đó vậy. Không phải chỉ bây giờ con đã làm như vậy, mà trong quá khứ cũng đã giống như vậy rồi."

"Idāni tāva, bhante, amhehi sāmaṃ diṭṭho, pubbe panesa kesaṃ laddhiṃ rocento viya vicari, ācikkhatha no"ti bhikkhūhi yācito: Chư Tỳ Khưu đã thỉnh cầu rằng: "Bạch Ngài! Đối với vị ấy, bây giờ chúng con đã tự mình trông thấy, thế nhưng trong quá khứ, vị này đã đi giống như yêu thích những ý kiến của những người nào, xin hãy nói cho chúng con."

Purāṇacorāna vaco nisamma, Mahiḷāmukho pothayamanvacārī: Ngẫm lời nói của những tên trộm trước, Voi Mahiḷāmukha đi đến cuồng sát.

Susaññatānañhi vaco nisamma, Gajuttamo sabbaguṇesu aṭṭhā: Ngẫm lời nói của Bậc hoàn toàn chế ngự, Voi tối thượng trụ vào mọi ân đức.

"Bhikkhave, bhikkhunā nāma sakalābheneva santuṭṭhena bhavitabbaṃ, paralābhaṃ patthetuṃ na vaṭṭati. Paralābhaṃ patthentassa hi jhānavipassanāmaggaphalesu ekadhammopi nuppajjati,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sakalābhasantuṭṭhasseva pana jhānādīni uppajjantī"ti vatvā: Ngài đã dạy thêm rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Gọi là Tỳ Khưu cần phải hoan hỷ đối với những lợi lộc của chính mình, mong cầu những lợi lộc của kẻ khác thật là không thích hợp. Quả thật vậy, đối với việc mong cầu lợi lộc của kẻ khác, Thiền Định, Thiền Minh Sát, Đạo và Quả không sanh khởi dẫu chỉ là một pháp nào, thế nhưng đối với việc hoan hỷ lợi lộc của chính mình lại sanh khởi như là Thiền Định chẳng hạn."

Salābhaṃ nātimaññeyya, nāññesaṃ pihayaṃ care: Không khinh thường, những lợi lộc của mình, không mong cầu đuổi theo lợi lộc của kẻ khác.

Aññesaṃ pihayaṃ bhikkhu, samādhiṃ nādhigacchati: Vị Tỳ Khưu mong cầu của người khác, không đến nơi Thiền Định

Appalābhopi ce bhikkhu, salābhaṃ nātimaññati: Vị Tỳ Khưu, dẫu lợi lộc.

Taṃ ve devā pasaṃsanti, suddhājīviṃ atandita: Chính vị ấy, hàng Thiên Chúng ngợi khen, Không biếng nhác và tịnh thanh nuôi mạng."

Attano uppajjanakalābhaṃ: Những lợi lộc được phát sanh lên cho chính mình.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sapadānacārañhi parivajjetvā anesanāya jīvikaṃ kappento salābhaṃ atimaññati hīḷeti jigucchati nāma: Sau khi xa lánh đối với việc đi khất thực liên tiếp từng nhà, trong khi nuôi sống sinh mạng bằng những cách tà mạng, được gọi là khinh thường, khinh bỉ và tránh xa những lợi lộc của mình.

Tasmā evaṃ akaraṇena salābhaṃ nātimaññeyya: Chính vì thế, không khinh thường lợi lộc của mình bằng cách không thực hành như vậy.

Aññesaṃ lābhaṃ patthento na careyyāti attho: Nghĩa là trong khi mong mỏi những lợi lộc của kẻ khác, không nên lui tới, theo đuổi.

Aññesañhi lābhaṃ pihayanto tesaṃ cīvarādikaraṇe ussukkaṃ āpanno bhikkhu appanāsamādhiṃ vā upacārasamādhiṃ vā nādhigacchati: Trong khi mong mỏi lợi lộc của những người khác, vị Tỳ Khưu lao vào cần mẫn đối với những phận sự về Y của họ chẳng hạn, sự chuyên chú trong Thiền Định và Cận Định không đi đến được

Appalābhopi samāno uccanīcakule paṭipāṭiyā sapadānaṃ caranto bhikkhu salābhaṃ nātimaññati nāma: Vị Sa Môn dẫu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lợi lộc chỉ có chút ít, trong khi đi trì bình khất thực liên tiếp từng nhà theo thứ tự trong các gia tộc giàu sang hay nghèo khó, vị Tỳ Khưu đó được gọi là không khinh thường những lợi lộc của mình.

Taṃ evarūpaṃ bhikkhuṃ sārajīvitatāya suddhājīviṃ jaṅghabalaṃ nissāya jīvitakappanena akusītatāya atanditaṃ devā pasaṃsanti thomentīti attho: Trong khi nuôi sống sanh mạng nương vào sức mạnh của hai ống quyển, sống thanh tịnh với sự nuôi mạng bằng những cốt lõi như vậy, không biếng nhác được gọi là sự không lười biếng, nghĩa là Chư Thiên hằng tán dương và ngợi khen vị Tỳ Khưu giống như vị ấy.

DỊCH NGHĨA:

5. CÂU CHUYỆN VỀ VỊ TỲ KHƯU – NGƯỜI Ở PHÍA ĐỐI NGHỊCH.

"Những lợi lộc của mình..." Pháp thoại này, được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Veḷuvana và đề cập đến vị Tỳ Khưu nọ, là người ở phía đối nghịch.

Tương truyền, một vị Tỳ Khưu thuộc nhóm Devadatta là bạn của vị ấy. Vị Tỳ Khưu thuộc nhóm Devadatta, đã trông thấy vị ấy đi trì bình khất thực cùng với Chư Tỳ Khưu, đang trở về sau khi thọ thực

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

xong, liền hỏi rằng: "Bạn đã đi đâu vậy?" "Tôi đã đi khất thực tại nơi như vầy như vầy." "Bạn có nhận được đồ ăn khất thực gì không?" "Thưa vâng! Có nhận được." "Tại nơi này chúng tôi cũng đã nhận được nhiều lễ vật, hãy ở lại đây vài ngày đi." Với lời mời của người bạn, sau khi vị ấy sống tại nơi đó vài ngày, đã trở về trú xứ của mình. Thế là Chư Tỳ Khưu đã thông báo đến Đấng Như Lai về việc của vị này rằng: "Bạch Ngài! Vị này thọ dụng những lễ phẩm, lợi lộc được phát sanh lên của Devadatta, người này ở phía của Devadatta." Bậc Đạo Sư sau khi cho gọi vị ấy đến, đã hỏi rằng: "Nghe nói con đã làm như vậy, có đúng không?" "Thưa vâng! Bạch Ngài! Con đã sống vài ngày tại nơi đó nương vào một người trẻ tuổi, thế nhưng con không có sự yêu thích về những ý kiến của Devadatta." Thế rồi Bậc Đạo Sư đã nói với vị ấy rằng: "Mặc dầu con đã không có sự yêu thích về những ý kiến đó một chút nào, thế nhưng đối với việc đã nhìn thấy rõ ràng, con đã đi đến đó, giống như trong lúc có sự yêu thích ý kiến đó vậy. Không phải chỉ bây giờ con đã làm như vậy, mà trong quá khứ cũng đã giống như vậy rồi." Chư Tỳ Khưu đã thỉnh cầu rằng: "Bạch Ngài! Đối với vị ấy, bây giờ chúng con đã tự mình trông thấy, thế nhưng trong quá khứ, vị này đã đi giống như yêu thích những ý kiến của những người nào, xin hãy nói cho chúng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

con." Bậc Đạo Sư đã nói lại chuyện quá khứ như sau:

"Purāṇacorāna vaco nisamma,
Mahiḷāmukho pothayamanvacārī;
Susaññatānaññhi vaco nisamma,
Gajuttamo sabbaguṇesu aṭṭhā"ti.

(jā. 1.1.26)

"Ngẫm lời nói của những tên trộm trước,
Đến sát cuồng, là Mahiḷāmukha
Ngẫm lời nói Bậc hoàn toàn chế ngự,
Voi tối thượng mọi ân đức trụ vào."

Điều này, đã được giảng giải chi tiết trong **Bốn SanhMahiḷāmukha**, rồi Ngài đã dạy thêm rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Gọi là Tỳ Khưu cần phải hoan hỷ đối với những lợi lộc của chính mình, mong cầu những lợi lộc của kẻ khác thật là không thích hợp. Quả thật vậy, đối với việc mong cầu lợi lộc của kẻ khác, Thiền Định, Thiền Minh Sát, Đạo và Quả không sanh khởi dẫu chỉ là một pháp nào, thế nhưng đối với việc hoan hỷ lợi lộc của chính mình lại sanh khởi như là Thiền Định chẳng hạn." trong khi thuyết Pháp, Ngài đã nói lên những kệ ngôn này:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

365. "Salābhaṃ nātimaññeyya,
Nāññesaṃ pihayaṃ care;
Aññesaṃ pihayaṃ bhikkhu,
Samādhiṃ nādhigacchati."

365. "Không khinh thường, những lợi lộc của mình,
Không mong cầu vật kẻ khác đuổi theo,
Vị Tỳ Khưu của người khác cầu theo,
Tỳ Khưu ấy không đến nơi Thiền Định."

366. "Appalābhopi ce bhikkhu,
Salābhaṃ nātimaññati;
Taṃ ve devā pasaṃsanti,
Suddhājīviṃ atandita"nti.

366. "Vị Tỳ Khưu, lợi lộc dù chút ít,
Không khinh thường những lợi lộc của mình,
Chính vị ấy, hàng Thiên Chúng ngợi khen,
Không biếng nhác và tịnh thanh nuôi mạng."

Ở đây, gọi là **"Lợi lộc của mình"** tức là những lợi lộc được phát sanh lên cho chính mình. Sau khi xa lánh đối với việc đi khất thực liên tiếp

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

từng nhà, trong khi nuôi sống sinh mạng bằng những cách tà mạng, được gọi là khinh thường, khinh bỉ và tránh xa những lợi lộc của mình. Chính vì thế, không khinh thường lợi lộc của mình bằng cách không thực hành như vậy. Gọi là **"Mong mỏi của người khác"** nghĩa là trong khi mong mỏi những lợi lộc của kẻ khác, không nên lui tới, theo đuổi. Gọi là **"Không đi đến được với Thiền Định"** tức là trong khi mong mỏi lợi lộc của những người khác, vị Tỳ Khưu lao vào cần mẫn đối với những phận sự về Y của họ chẳng hạn, sự chuyên chú trong Thiền Định và Cận Định không đi đến được. Gọi là **"Không khinh thường lợi lộc của mình"** tức là vị Sa Môn dẫu lợi lộc chỉ có chút ít, trong khi đi trì bình khất thực liên tiếp từng nhà theo thứ tự trong các gia tộc giàu sang hay nghèo khó, vị Tỳ Khưu đó được gọi là không khinh thường những lợi lộc của mình. Gọi là **"Giống như vị đó"** tức là trong khi nuôi sống sanh mạng nương vào sức mạnh của hai ống quyển (bằng hai chân), sống thanh tịnh với sự nuôi mạng bằng những cốt lõi như vậy, không biếng nhác với sự không lười biếng, nghĩa là Chư Thiên hằng tán dương và ngợi khen vị Tỳ Khưu giống như vị ấy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ NĂM
VỀ VỊ TỲ KHƯU NGƯỜI Ở PHÍA ĐỐI NGHỊCH

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

6. Pañcaggadāyakabrāhmaṇavatthu

Sabbasoti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto pañcaggadāyakaṃ nāma brāhmaṇaṃ ārabbha kathesi.

So kira sasse khette ṭhitakāleyeva khettaggaṃ nāma deti, khalakāle khalaggaṃ nāma deti, khalabhaṇḍakāle khalabhaṇḍaggaṃ nāma deti, ukkhalikakāle kumbhaggaṃ nāma deti, pātiyaṃ vaḍḍhitakāle pātaggaṃ nāma detīti imāni pañca aggadānāni deti, sampattassa adatvā nāma na bhuñjati. Tenassa pañcaggadāyakotveva nāmaṃ ahosi. Satthā tassa ca brāhmaṇiyā cassa tiṇṇaṃ phalānaṃ upanissayaṃ disvā brāhmaṇassa bhojanavelāyaṃ gantvā dvāre aṭṭhāsi. Sopi dvārapamukhe antogehābhimukho nisīditvā bhuñjati, satthāraṃ dvāre ṭhitaṃ na passati. Brāhmaṇī pana taṃ parivisamānā satthāraṃ disvā cintesi – "ayaṃ brāhmaṇo pañcasu ṭhānesu aggaṃ datvā bhuñjati, idāni ca samaṇo gotamo āgantvā dvāre ṭhito. Sace brāhmaṇo etaṃ disvā attano bhattaṃ haritvā dassati, punapāhaṃ pacituṃ na sakkhissāmī"ti. Sā "evaṃ ayaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

samaṇaṃ gotamaṃ na passissatī"ti satthu piṭṭhiṃ datvā tassa pacchato taṃ paṭicchādentī onamitvā puṇṇacandaṃ pāṇinā paṭicchādentī viya aṭṭhāsi. Tathā ṭhitā eva ca pana "gato nu kho no"ti satthāraṃ aḍḍhakkhikena olokesi. Satthā tattheva aṭṭhāsi. Brāhmaṇassa pana savanabhayena "aticchathā"ti na vadeti, osakkitvā pana saṇikameva "aticchathā"ti āha. Satthā "na gamissāmī"ti sīsaṃ cālesi. Lokagarunā buddhena "na gamissāmī"ti sīse cālite sā sandhāretuṃ asakkontī mahāhasitaṃ hasi. Tasmiṃ khaṇe satthā gehābhimukhaṃ obhāsaṃ muñci. Brāhmaṇopi piṭṭhiṃ datvā nisinnoyeva brāhmaṇiyā hasitasaddaṃ sutvā chabbaṇṇānañca rasmīnaṃ obhāsaṃ oloketvā satthāraṃ addasa. Buddhā hi nāma gāme vā araññe vā hetusampannānaṃ attānaṃ adassetvā na pakkamanti. Brāhmaṇopi satthāraṃ disvā, "bhoti nāsitomhi tayā, rājaputtaṃ āgantvā dvāre ṭhitaṃ mayhaṃ anācikkhantiyā bhāriyaṃ te kammaṃ kata"nti vatvā aḍḍhabhuttaṃ bhojanapātiṃ ādāya satthu santikaṃ gantvā, "bho gotama, ahaṃ pañcasu ṭhānesu aggaṃ datvāva bhuñjāmi, ito ca me majjhe bhinditvā ekova

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhattakoṭṭhāso bhutto, eko koṭṭhāso avasiṭṭho, paṭiggaṇhissasi me idaṃ bhatta"nti. Satthā "na me tava ucchiṭṭhabhattena attho"ti avatvā, "brāhmaṇa, aggampi mayhameva anucchavikaṃ, majjhe bhinditvā aḍḍhabhuttabhattampi, carimakabhattapiṇḍopi mayhameva anucchaviko. Mayañhi, brāhmaṇa, paradattūpajīvipetasadisā"ti vatvā imaṃ gāthamāha

"Yadaggato majjhato sesato vā,

Piṇḍaṃ labhetha paradattūpajīvī;

Nālaṃ thutuṃ nopi nipaccavādī,

Taṃ vāpi dhīrā muni vedayantī"ti.

(su. ni. 219)

Brāhmaṇo taṃ sutvāva pasannacitto hutvā "aho acchariyaṃ, dīpasāmiko nāma rājaputto 'na me tava ucchiṭṭhabhattena attho'ti avatvā evaṃ vakkhatī"ti dvāre ṭhitakova satthāraṃ pañhaṃ pucchi – "bho gotama, tumhe attano sāvake bhikkhūti vadatha, kittāvatā bhikkhu nāma hotī"ti. Satthā "kathaṃrūpā nu kho imassa dhammadesanā sappāyā"ti upadhārento

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"ime dvepi janā kassapabuddhakāle 'nāmarūpa'nti vadantānaṃ kathaṃ suṇiṃsu, nāmarūpaṃ avissajjitvāva nesaṃ dhammaṃ desetuṃ vaṭṭatī"ti, "brāhmaṇa, nāme ca rūpe ca arajjanto asajjanto asocanto bhikkhu nāma hotī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

367. "Sabbaso nāmarūpasmiṃ,

Yassa natthi mamāyitaṃ;

Asatā ca na socati,

Sa ve bhikkhūti vuccatī"ti.

Tattha sabbasoti sabbasmimpi vedanādīnaṃ catunnaṃ, rūpakkhandhassa cāti pañcannaṃ khandhānaṃ vasena pavatte nāmarūpe. Mamāyitanti yassa ahanti vā mamanti vā gāho natthi. Asatā ca na socatīti tasmiñca nāmarūpe khayavayaṃ patte "mama rūpaṃ khīṇaṃ...pe... mama viññāṇaṃ khīṇa"nti na socati na vihaññati, "khayavayadhammaṃ me khīṇa"nti passati. Sa veti so evarūpo vijjamānepi nāmarūpe mamāyitarahitopi asatāpi tena asocanto bhikkhūti vuccatīti attho.

Desanāvasāne ubhopi jayampatikā anāgāmiphale patiṭṭhahiṃsu,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sampattānampi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Pañcaggadāyakabrāhmaṇavatthu chaṭṭhaṃ.

TỪ VỰNG:

So kira sasse khette ṭhitakāleyeva khettaggaṃ nāma deti: Tương truyền, Bà La Môn này lúc những hạt giống gieo vào cánh đồng, bố thí với tên gọi là đầu tiên trên cánh đồng.

Khalakāle khalaggaṃ nāma deti: Vào lúc đập ngũ cốc bố thí với tên gọi là đầu tiên trên sân đập lúa.

Khalabhaṇḍakāle khalabhaṇḍaggaṃ nāma deti: Lúc đập xong mang vào kho bố thí với tên gọi là đầu tiên trong kho sau khi đã đập.

Ukkhalikakāle kumbhaggaṃ nāma deti: Lúc cho vào những vại đựng bố thí với tên gọi là đầu tiên trong vại đựng.

Pātiyaṃ vaḍḍhitakāle pātaggaṃ nāma detīti: Vào lúc xới cơm vào các đĩa bố thí với tên gọi là đĩa cơm đầu tiên.

Imāni pañca aggadānāni deti, sampattassa adatvā nāma na bhuñjati: Với việc bố thí vật thực năm lần đầu tiên như vậy, khi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

không thành tựu những việc đó vị ấy cũng không thọ thực.

Tenassapañcaggadāyakotveva nāmaṃ ahosi: Chính vì thế, nên vị ấy có tên gọi là Người Bố Thí Năm Lần Đầu Tiên.

Satthā tassa ca brāhmaṇiyā cassa tiṇṇaṃ phalānaṃ upanissayaṃ disvā brāhmaṇassa bhojanavelāyaṃ gantvā dvāre aṭṭhāsi: Bậc Đạo Sư sau khi nhìn thấy duyên lành chứng đắc Tam Quả của vị ấy và người nữ Bà La Môn, nên vào lúc thọ thực của Bà La Môn ấy, đã đi đến và đứng tại cửa ngõ.

Sopi dvārapamukhe antogehābhimukho nisīditvā bhuñjati, satthāraṃ dvāre ṭhitaṃ na passati: Nói về vị Bà La Môn, sau khi ngồi bên trong ngôi nhà, đối diện với cổng chính bên ngoài sân và đang thọ thực, nên không trông thấy Bậc Đạo Sư đứng ở cửa.

Brāhmaṇī pana taṃ parivisamānā satthāraṃ disvā cintesi "ayaṃ brāhmaṇo pañcasu ṭhānesu aggaṃ datvā bhuñjati, idāni ca samaṇo gotamo āgantvā dvāre ṭhito. Sace brāhmaṇo etaṃ disvā attano bhattaṃ haritvā dassati, punapāhaṃ pacituṃ na sakkhissāmī"ti: Thế nhưng người Nữ Bà La Môn trong khi phục vụ cho vị Bà La Môn

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đó, đã nhìn thấy Bậc Đạo Sư nên suy nghĩ rằng: "Ông Bà La Môn này sau khi bố thí đầu tiên tại năm địa điểm, mới thọ dụng, giờ đây Sa Môn Gotama sau khi đi đến đã đứng tại cổng. Nếu như ông Bà La Môn trông thấy vị ấy, sau khi mang vật thực của chính mình sẽ dâng cúng cho vị ấy, ta không thể nấu lại được."

Sā "evaṃ ayaṃ samaṇaṃ gotamaṃ na passissatī"ti satthu piṭṭhiṃ datvā: Nữ Bà La Môn sau khi đưa cái lưng về phía Bậc Đạo Sư với suy nghĩ: "Như vậy Bà La Môn này sẽ không nhìn thấy Sa Môn Gotama."

Pacchato taṃ paṭicchādentī onamitvā puṇṇacandaṃ pāṇinā paṭicchādentī viya aṭṭhāsi: Đã đứng từ phía sau lưng của Ông Bà La Môn, sau khi cúi xuống che Bậc Đạo Sư giống như mặt trăng tròn đầy được che bằng bàn tay vậy.

Tathā ṭhitā eva ca pana "gato nu kho no"ti satthāraṃ aḍḍhakkhikena olokesi: Lại nữa, khi đã đứng như thế, lại nghĩ rằng: "Vị ấy đã đi chưa nhỉ?" nên nữ Bà La Môn ấy đã quan sát về Bậc Đạo Sư bằng nửa con mắt.

Brāhmaṇassa pana savanabhayena "aticchathā"ti na vadeti: Lại nữa vì sợ Bà La Môn đó nghe được, nên không nói được "Thưa Ngài! Làm ơn hãy tiếp tục đi."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Osakkitvā pana saṇikameva "aticchathā"ti āha: Mà đã bước lui lại chầm chậm và nói rằng: "Thưa Ngài! Làm ơn hãy tiếp tục đi."

Satthā "na gamissāmī"ti sīsaṃ cālesi: Bậc Đạo Sư lắc đầu bảo rằng: "Ta sẽ không đi."

Lokagarunā buddhena "na gamissāmī"ti sīse cālite sā sandhāretuṃ asakkontī mahāhasitaṃ hasi: Với Đức Phật là Bậc Thầy trong thế gian, sau khi lắc đầu và bảo rằng: "Ta sẽ không đi" nên nữ Bà La Môn không thể ngăn chặn được nữa, và đã phá lên cười thật lớn.

Tasmiṃ khaṇe satthā gehābhimukhaṃ obhāsaṃ muñci: Ngay vào khoảnh khắc ấy, Bậc Đạo Sư đã phóng ra một luồng ánh sáng về hướng đối diện của căn nhà.

Brāhmaṇopi piṭṭhiṃ datvā nisinnoyeva brāhmaṇiyā hasitasaddaṃ sutvā chabbaṇṇānañca rasmīnaṃ obhāsaṃ oloketvā satthāraṃ addasa: Nói về Ông Bà La Môn, trong khi đang ngồi quay lưng lại, nghe tiếng cười của Nữ Bà La Môn, sau đó lại quan sát thấy luồng ánh sáng của hào quang sáu màu, và đã trông thấy Bậc Đạo Sư.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Buddhā hi nāma gāme vā araññe vā hetusampannānaṃ attānaṃ adassetvā na pakkamanti: Quả thật như vậy, gọi là Chư Phật, cho dù là trong làng mạc hay rừng sâu, không hiện thân đối với những người có nhân duyên thành tựu, sẽ không rời đi.

Brāhmaṇopi satthāraṃ disvā, "bhoti nāsitomhi tayā, rājaputtaṃ āgantvā dvāre ṭhitaṃ mayhaṃ anācikkhantiyā bhāriyaṃ te kammaṃ kata"nti vatvā: Nói về ông Bà La Môn, sau khi nhìn thấy Bậc Đạo Sư đã nói rằng: "Này Bà! Sao không nói tôi về điều này, con trai của Đức Vua đã đến và đứng ngay cổng, sao lại không thông báo cho tôi, bà đã tạo một trọng nghiệp rồi."

Aḍḍhabhuttaṃ bhojanapātiṃ ādāya satthu santikaṃ gantvā: Sau đó mang đĩa thức ăn đã dùng phân nửa, đi đến gần Bậc Đạo Sư và bạch rằng.

"Bho gotama, ahaṃ pañcasu ṭhānesu aggaṃ datvāva bhuñjāmi, ito ca me majjhe bhinditvā ekova bhattakoṭṭhāso bhutto, eko koṭṭhāso avasiṭṭho, paṭiggaṇhissasi me idaṃ bhatta"nti: "Thưa Tôn Giả Gotama! Sau khi bố thí đầu tiên tại năm địa điểm, con mới ăn, từ khi đó sau khi con đã chia làm đôi, một phần

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thức ăn đã được ăn và một phần còn dư lại, Ngài sẽ nhận vật phẩm này của con chứ?"

Satthā "na me tava ucchiṭṭhabhattena attho"ti avatvā: Bậc Đạo Sư đã không trả lời rằng: "Ta không cần đối với vật thực còn sót lại của ông đâu."

"Brāhmaṇa, aggampi mayhameva anucchavikaṃ, majjhe bhinditvā aḍḍhabhuttabhattampi, carimakabhattapiṇḍopi mayhameva anucchaviko. Mayañhi, brāhmaṇa, paradattūpajīvipetasadisā"ti vatvā: Mà Ngài lại nói rằng: "Này Bà La Môn! Cho đầu là đầu tiên hay chỉ là sau khi đã chia làm đôi vật thực đã được dùng phân nửa đều thích hợp đối với ta, thậm chí ngay cả vắt vật thực đã dùng cuối cùng cũng là thích hợp với ta. Này Bà La Môn! Đối với ta cũng giống như các loài ngạ quỷ sống bằng những thức ăn được bố thí của người khác."

Yadaggato majjhato sesato vā, piṇḍaṃ labhetha paradattūpajīvī: Dẫu đầu tiên, ở giữa hoặc dư thừa, hãy nhận lấy vắt cơm người dâng cho để nuôi mạng.

Nālaṃ thutuṃ nopi nipaccavādī, taṃ vāpi dhīrā muni vedayantī: Nói nhún nhường

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

để tán dương không đủ, người như vậy, Bậc Hiền Trí nhận biết là Bậc Tịnh Mặc.

Brāhmaṇo taṃ sutvāva pasannacitto hutvā: Vị Bà La Môn sau khi nghe nói như vậy, đã trở nên tịnh tín trong tâm, suy nghĩ rằng.

"Aho acchariyaṃ, dīpasāmiko nāma rājaputto 'na me tava ucchiṭṭhabhattena attho'ti avatvā evaṃ vakkhatī"ti: "Ôi Thật là phi thường. Con trai của Đức Vua gọi là chủ nhân của cả lục địa này, đã không nói 'Ta không cần đối với vật thực còn sót lại của ông đâu' mà lại nói như vậy."

Dvāre ṭhitakova satthāraṃ pañhaṃ pucchi "bho gotama, tumhe attano sāvake bhikkhūti vadatha, kittāvatā bhikkhu nāma hotī"ti: Thế là ngay khi đang đứng ở cửa, đã bạch hỏi Bậc Đạo Sư rằng: "Thưa Tôn Giả Gotama! Ngài hay gọi những đệ tử của mình là Tỳ Khưu, gọi là Tỳ Khưu như vậy dựa trên những phương diện nào?"

Satthā "kathaṃrūpā nu kho imassa dhammadesanā sappāyā"ti upadhārento: Bậc Đạo Sư trong khi quán xét rằng: "Pháp thoại phù hợp đối với Bà La Môn này, là những đối tượng nào nhỉ?"

"Ime dvepi janā kassapabuddhakāle 'nāmarūpa'nti vadantānaṃ kathaṃ suṇiṃsu, nāmarūpaṃ avissajjitvāva

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nesaṃ dhammaṃ desetuṃ vaṭṭatī"ti: Biết rằng: "Cả hai người này, vào thời kỳ Đức Phật Kassapa, đã nghe được những từ ngữ trong khi thuyết giảng là 'Danh Sắc', sau khi không rời xa Danh Sắc, ta thuyết giảng Pháp đến cho những người này là thích hợp."

"Brāhmaṇa, nāme ca rūpe ca arajjanto asajjanto asocanto bhikkhu nāma hotī"ti vatvā: Nên Ngài đã đáp rằng: "Này Bà La Môn! Trong khi không quyến luyến, không bám chắc và không sầu muộn đối với Danh và Sắc thì được gọi là Tỳ Khưu."

Sabbaso nāmarūpasmiṃ, yassa natthi mamāyitaṃ: Toàn bộ đối với Danh và Sắc, những người nào không bám chấp "của tôi"

Asatā ca na socati, sa ve bhikkhūti vuccatī: Không hiện hữu và Không sầu khổ, quả thật thế, vị ấy được gọi là Tỳ Khưu.

Sabbasmimpi vedanādīnaṃ catunnaṃ, rūpakkhandhassa cāti pañcannaṃ khandhānaṃ vasena pavatte nāmarūpe: Danh sắc được diễn tiến do năng lực ngũ uẩn bao gồm đối với tất cả sắc uẩn và bốn danh uẩn chẳng hạn như thọ uẩn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yassa ahanti vā mamanti vā gāho natthi: Đối với người nào không có sự bám chấp "ta" hay "của ta."

Tasmiñca nāmarūpe khayavayaṃ patte "mama rūpaṃ khīṇaṃ...pe... mama viññāṇaṃ khīṇa"nti na socati na vihaññati, "khayavayadhammaṃ me khīṇa"nti passati: Chính tại nơi đã đi đến sự biến hoại và đoạn tận của Danh Sắc, người đó không sầu muộn, không có quá khổ đau khi nghĩ rằng: "Sắc của tôi biến hoại... Thức của tôi biến hoại." mà thấy rõ rằng: "Sự đoạn tận đó của ta, chính là sự biến hoại đoạn tận của các pháp."

So evarūpo vijjamānepi nāmarūpe mamāyitarahitopi asatāpi tena asocanto bhikkhūti vuccatīti attho: Vị ấy đối với sự hiểu biết, đối với việc bám chấp vào sự hiện hữu hay không hiện hữu của Danh Sắc giống như vậy, nghĩa là trong khi không sầu khổ với những điều đó được gọi là Tỳ Khưu.

DỊCH NGHĨA:

6. CÂU CHUYỆN VỀ BÀ LA MÔN - NGƯỜI BỐ THÍ NĂM LẦN ĐẦU TIÊN.

"Toàn bộ..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cập đến vị Bà La Môn được gọi là Người Bố Thí Năm Lần Đầu Tiên.

Tương truyền, Bà La Môn này lúc những hạt giống gieo vào cánh đồng, bố thí với tên gọi là đầu tiên trên cánh đồng, vào lúc đập ngũ cốc bố thí với tên gọi là đầu tiên trên sân đập lúa, lúc đập xong mang vào kho bố thí với tên gọi là đầu tiên trong kho sau khi đã đập, lúc cho vào những vại đựng bố thí với tên gọi là đầu tiên trong vại đựng, vào lúc xới cơm vào các đĩa bố thí với tên gọi là đĩa cơm đầu tiên, với việc bố thí vật thực năm lần đầu tiên như vậy, khi không thành tựu những việc đó vị ấy cũng không thọ thực. Chính vì thế, nên vị ấy có tên gọi là **Người Bố Thí Năm Lần Đầu Tiên**. Bậc Đạo Sư sau khi nhìn thấy duyên lành chứng đắc Tam Quả của vị ấy và người nữ Bà La Môn, nên vào lúc thọ thực của Bà La Môn ấy, đã đi đến và đứng tại cửa ngõ. Nói về vị Bà La Môn, sau khi ngồi bên trong ngôi nhà, đối diện với cổng chính bên ngoài sân và đang thọ thực, nên không trông thấy Bậc Đạo Sư đứng ở cửa. Thế nhưng người Nữ Bà La Môn trong khi phục vụ cho vị Bà La Môn đó, đã nhìn thấy Bậc Đạo Sư nên suy nghĩ rằng: "Ông Bà La Môn này sau khi bố thí đầu tiên tại năm địa điểm, mới thọ dụng, giờ đây Sa Môn Gotama sau khi đi đến đã đứng tại cổng. Nếu như ông Bà La Môn trông thấy vị ấy, sau khi mang vật thực của

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chính mình sẽ dâng cúng cho vị ấy, ta không thể nấu lại được." Nữ Bà La Môn sau khi đưa cái lưng về phía Bậc Đạo Sư với suy nghĩ: "Như vậy Bà La Môn này sẽ không nhìn thấy Sa Môn Gotama." Đã đứng từ phía sau lưng của Ông Bà La Môn, sau khi cúi xuống che Bậc Đạo Sư giống như mặt trăng tròn đầy được che bằng bàn tay vậy. Lại nữa, khi đã đứng như thế, lại nghĩ rằng: "Vị ấy đã đi chưa nhỉ?" nên nữ Bà La Môn ấy đã quan sát về Bậc Đạo Sư bằng nửa con mắt. Thế nhưng Bậc Đạo Sư cũng đã đứng y như vậy. Lại nữa vì sợ Bà La Môn đó nghe được, nên không nói được "Thưa Ngài! Làm ơn hãy tiếp tục đi." mà đã bước lui lại chầm chậm và nói rằng: "Thưa Ngài! Làm ơn hãy tiếp tục đi." Bậc Đạo Sư lắc đầu bảo rằng: "Ta sẽ không đi." Với Đức Phật là Bậc Thầy trong thế gian, sau khi lắc đầu và bảo rằng: "Ta sẽ không đi" nên nữ Bà La Môn không thể ngăn chặn được nữa, và đã phá lên cười thật lớn. Ngay vào khoảnh khắc ấy, Bậc Đạo Sư đã phóng ra một luồng ánh sáng về hướng đối diện của căn nhà. Nói về Ông Bà La Môn, trong khi đang ngồi quay lưng lại, nghe tiếng cười của Nữ Bà La Môn, sau đó lại quan sát thấy luồng ánh sáng của hào quang sáu màu, và đã trông thấy Bậc Đạo Sư. Quả thật như vậy, gọi là Chư Phật, cho dù là trong làng mạc hay rừng sâu, không hiện thân đối với những người có nhân duyên thành tựu, sẽ không rời đi. Nói về ông Bà La Môn, sau khi nhìn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thấy Bậc Đạo Sư đã nói rằng: "Này Bà! Sao không nói tôi về điều này, con trai của Đức Vua đã đến và đứng ngay cổng, sao lại không thông báo cho tôi, bà đã tạo một trọng nghiệp rồi." sau đó mang đĩa thức ăn đã dùng phân nửa, đi đến gần Bậc Đạo Sư và bạch rằng: "Thưa Tôn Giả Gotama! Sau khi bố thí đầu tiên tại năm địa điểm, con mới ăn, từ khi đó sau khi con đã chia làm đôi, một phần thức ăn đã được ăn và một phần còn dư lại, Ngài sẽ nhận vật phẩm này của con chứ?" Bậc Đạo Sư đã không trả lời rằng: "Ta không cần đối với vật thực còn sót lại của ông đâu." mà Ngài lại nói rằng: "Này Bà La Môn! Cho đầu là đầu tiên hay chỉ là sau khi đã chia làm đôi vật thực đã được dùng phân nửa đều thích hợp đối với ta, thậm chí ngay cả vắt vật thực đã dùng cuối cùng cũng là thích hợp với ta. Này Bà La Môn! Đối với ta cũng giống như các loài ngạ quỷ sống bằng những thức ăn được bố thí của người khác." Rồi đã nói lên kệ ngôn này:

"Yadaggato majjhato sesato vā,
Piṇḍaṃ labhetha paradattūpajīvī;
Nālaṃ thutuṃ nopi nipaccavādī,
Taṃ vāpi dhīrā muni vedayantī"ti.

(su. ni. 219)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Dẫu đầu tiên, ở giữa hoặc dư thừa,
Hãy nhận lấy, cơm người dâng nuôi mạng,
Nói nhún nhường để tán dương không đủ,
Người như vầy, người Trí gọi Muni."

Vị Bà La Môn sau khi nghe nói như vậy, đã trở nên tịnh tín trong tâm, suy nghĩ rằng: "Ôi Thật là phi thường. Con trai của Đức Vua gọi là chủ nhân của cả lục địa này, đã không nói 'Ta không cần đối với vật thực còn sót lại của ông đâu' mà lại nói như vậy." Thế là ngay khi đang đứng ở cửa, đã bạch hỏi Bậc Đạo Sư rằng: "Thưa Tôn Giả Gotama! Ngài hay gọi những đệ tử của mình là Tỳ Khưu, gọi là Tỳ Khưu như vậy dựa trên những phương diện nào?" Bậc Đạo Sư trong khi quán xét rằng: "Pháp thoại phù hợp đối với Bà La Môn này, là những đối tượng nào nhỉ?" và biết rằng: "Cả hai người này, vào thời kỳ Đức Phật Kassapa, đã nghe được những từ ngữ trong khi thuyết giảng là 'Danh Sắc', sau khi không rời xa Danh Sắc, ta thuyết giảng Pháp đến cho những người này là thích hợp." nên Ngài đã đáp rằng: "Này Bà La Môn! Trong khi không quyến luyến, không bám chắc và không sầu muộn đối với Danh và Sắc thì được gọi là Tỳ Khưu." Rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

367. "Sabbaso nāmarūpasmiṃ,
Yassa natthi mamāyitaṃ;
Asatā ca na socati,
Sa ve bhikkhūti vuccatī"ti.

367. "Toàn bộ hết, đối với Danh và Sắc,
Những người nào không bám chấp "của tôi",
Không sầu khổ, không hiện hữu luân hồi,
Quả thật thế, là Tỳ Khưu được gọi."

Ở đây, gọi là **"Đối với tất cả"** tức là danh sắc được diễn tiến do năng lực ngũ uẩn bao gồm đối với tất cả sắc uẩn và bốn danh uẩn chẳng hạn như thọ uẩn. Gọi là **"Bám chấp"** tức là đối với người nào không có sự bám chấp "ta" hay "của ta". Gọi là **"Không hiện hữu và không có sự sầu muộn"** tức là chính tại nơi đã đi đến sự biến hoại và đoạn tận của Danh Sắc, người đó không sầu muộn, không có quá khổ đau khi nghĩ rằng: "Sắc của tôi biến hoại...Thức của tôi biến hoại." mà thấy rõ rằng: "Sự đoạn tận đó của ta, chính là sự biến hoại đoạn tận của các pháp." Gọi là **"Quả thật vậy vị ấy..."** tức là vị ấy đối với sự hiểu biếtviệc bám chấp vào sự hiện hữu hay không hiện hữu của

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Danh Sắc giống như vậy, nghĩa là trong khi không sầu khổ với những điều đó được gọi là Tỳ Khưu.

Chấm dứt thời Pháp, cả hai người là vợ và chồng đã được an trú vào Quả Vị A Na Hàm, Pháp thoại cũng đã mang lại nhiều lợi ích đến cho những người tụ hội tại nơi đó.

CÂU CHUYỆN THỨ SÁU
VỀ BÀ LA MÔN LÀ NGƯỜI BỐ THÍ NĂM LẦN ĐẦU TIÊN.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

7. Sambahulabhikkhuvatthu

Mettāvihārīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto sambahule bhikkhū ārabbha kathesi.

Ekasmiñhi samaye āyasmante mahākaccāne avantijanapade kuraraghara ṃ nissāya pavattapabbate viharante soṇo nāma koṭikaṇṇo upāsako therassa dhammakathāya pasīditvā therassa santike pabbajitukāmo therena "dukkaraṃ kho, soṇa, yāvajīvaṃ ekabhattaṃ ekaseyyaṃ brahmacariya"nti vatvā dve vāre paṭikkhittopi pabbajjāya ativiya ussāhajāto tatiyavāre theraṃ yācitvā pabbajitvā appabhikkhukattā dakkhiṇāpathe tiṇṇaṃ vassānaṃ accayena laddhūpasampado satthāraṃ sammukhā daṭṭhukāmo hutvā upajjhāyaṃ āpucchitvā tena dinnaṃ sāsanaṃ gahetvā anupubbena jetavanaṃ gantvā satthāraṃ vanditvā katapaṭisanthāro satthārā ekagandhakuṭiyaṃyeva anuññātasenāsano bahudeva rattiṃ ajjhokāse vīthināmetvā rattibhāge gandhakuṭiṃ pavisitvā attano pattasenāsane taṃ rattibhāgaṃ vītināmetvā paccūsasamaye satthārā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ajjhiṭṭho soḷasa aṭṭhakavaggikāni (su. ni. 772 ādayo) sabbāneva sarabhañññena abhaṇi. Athassa bhagavā sarabhañññapariyosāne abbhānumodento – "sādhu sādhu, bhikkhū"ti sādhukāraṃ adāsi. Satthārā dinnasādhukāraṃ sutvā bhūmaṭṭhakadevā nāgā supaṇṇāti evaṃ yāva brahmalokā ekasādhukārameva ahosi.

Tasmiṃ khaṇe jetavanato vīsayojanasatamatthake kuraragharanagare therassa mātu mahāupāsikāya gehe adhivatthā devatāpi mahantena saddena sādhukāramadāsi. Atha naṃ upāsikā āha – "ko esa sādhukāraṃ detī"ti? Ahaṃ, bhaginīti. Kosi tvanti? Tava gehe adhivatthā, devatāti. Tvaṃ ito pubbe mayhaṃ sādhukāraṃ adatvā ajja kasmā desīti? Nāhaṃ tuyhaṃ sādhukāraṃ dammīti. Atha kassa te sādhukāro dinnoti? Tava puttassa koṭikaṇṇassa soṇattherassāti. Kiṃ me puttena katanti? Putto te ajja satthārā saddhiṃ ekagandhakuṭiyaṃ vasitvā dhammaṃ desesi, satthā tava puttassa dhammaṃ sutvā pasanno sādhukāramadāsi. Tenassa mayāpi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sādhukāro dinno. Sammāsambuddhassa hi sādhukāraṃ sampaṭicchitvā bhūmaṭṭhakadeve ādiṃ katvā yāva brahmalokā ekasādhukārameva jātanti. Kiṃ pana, sāmi, mama puttena satthu dhammo kathito, satthārā mama puttassa kathitoti? Tava puttena satthu kathitoti. Evaṃ devatāya kathentiyāva upāsikāya pañcavaṇṇā pīti uppajjitvā sakalasarīraṃ phari.

Athassā etadahosi – "sace me putto satthārā saddhiṃ ekagandhakuṭiyaṃ vasitvā satthu dhammaṃ kathetuṃ sakkhi, mayhampi kathetuṃ sakkhissatiyeva. Puttassa āgatakāle dhammassavanaṃ kāretvā dhammakathaṃ suṇissāmī"ti. Soṇattheropi kho satthārā sādhukāre dinne "ayaṃ me upajjhāyena dinnasāsanaṃ ārocetuṃ kālo"ti bhagavantaṃ paccantimesu janapadesu vinayadharapañcamena gaṇena upasampadaṃ ādiṃ katvā (mahāva. 259) pañca vare yācitvā katipāhaṃ satthu santikeyeva vasitvā "upajjhāyaṃ passissāmī"ti satthāraṃ āpucchitvā jetavanā nikkhamitvā anupubbena upajjhāyassa santikaṃ agamāsi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thero punadivase taṃ ādāya piṇḍāya caranto mātu upāsikāya gehadvāraṃ agamāsi. Sāpi puttaṃ disvā tuṭṭhamānasā vanditvā sakkaccaṃ parivisitvā pucchi – "saccaṃ kira tvaṃ, tāta, satthārā saddhiṃ ekagandhakuṭiyaṃ vasitvā satthu dhammakathaṃ kathesī"ti. "Upāsike, tuyhaṃ kena idaṃ kathita"nti? "Tāta, imasmiṃ gehe adhivatthā devatā mahantena saddena sādhukāraṃ datvā mayā 'ko eso'ti vutte 'aha'nti vatvā evañca evañca kathesi. Taṃ sutvā mayhaṃ etadahosi – 'sace me putto satthu dhammakathaṃ kathesi, mayhampi kathetuṃ sakkhissatī'ti. Atha naṃ āha – 'tāta, yato tayā satthu sammukhā dhammo kathito, mayhampi kathetuṃ sakkhissasi eva. Asukadivase nāma dhammassavanaṃ kāretvā tava dhammaṃ suṇissāmi, tātā"'ti. So adhivāsesi. Upāsikā bhikkhusaṅghassa dānaṃ datvā pūjaṃ katvā "puttassa me dhammakathaṃ suṇissāmī"ti ekameva dāsiṃ geharakkhikaṃ ṭhapetvā sabbaṃ parijanaṃ ādāya antonagare dhammassavanatthāya kārite maṇḍape alaṅkatadhammāsanaṃ abhiruyha dhammaṃ desentassa puttassa dhammakathaṃ sotuṃ agamāsi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tasmiṃ pana kāle navasatā corā tassā upāsikāya gehe otāraṃ olokentā vicaranti. Tassā pana gehaṃ sattahi pākārehi parikkhittaṃ sattadvārakoṭṭhakayuttaṃ, tattha tesu tesu ṭhānesu caṇḍasunakhe bandhitvā ṭhapayiṃsu. Antogehe chadanassa udakapātaṭṭhāne pana parikhaṃ khaṇitvā tipunā pūrayiṃsu. Taṃ divā ātapena vilīnaṃ pakkuthitaṃ viya tiṭṭhati, rattiṃ kaṭhinaṃ kakkhaḷaṃ hutvā tiṭṭhati. Tassānantarā mahantāni ayasaṅghāṭakāni nirantaraṃ bhūmiyaṃ odahiṃsu. Iti imañcārakkhaṃ upāsikāya ca antogehe ṭhitabhāvaṃ paṭicca te corā okāsaṃ alabhantā taṃ divasaṃ tassā gatabhāvaṃ ñatvā umaṅgaṃ bhinditvā tipuparikhāya ca ayasaṅghāṭakānañca heṭṭhābhāgeneva gehaṃ pavisitvā corajeṭṭhakaṃ tassā santikaṃ pahiṇiṃsu "sace sā amhākaṃ idha paviṭṭhabhāvaṃ sutvā nivattitvā gehābhimukhī āgacchati, asinā naṃ paharitvā mārethā"ti. So gantvā tassā santike aṭṭhāsi.

Corāpi antogehe dīpaṃ jāletvā kahāpaṇagabbhadvāraṃ vivariṃsu. Sā dāsī core disvā upāsikāya santikaṃ gantvā, "ayye, bahū corā gehaṃ pavisitvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kahāpaṇagabbhadvāraṃ vivariṃsū"ti ārocesi. "Corā attanā diṭṭhakahāpaṇe harantu, ahaṃ mama puttassa dhammakathaṃ suṇāmi, mā me dhammassa antarāyaṃ kari, gehaṃ gacchā"ti taṃ pahiṇi. Corāpi kahāpaṇagabbhaṃ tucchaṃ katvā rajatagabbhaṃ vivariṃsu. Sā punapi gantvā tamatthaṃ ārocesi. Upāsikāpi "corā attanā icchitaṃ harantu, mā me antarāyaṃ karī"ti puna taṃ pahiṇi. Corā rajatagabbhampi tucchaṃ katvā suvaṇṇagabbhaṃ vivariṃsu. Sā punapi gantvā upāsikāya tamatthaṃ ārocesi. Atha naṃ upāsikā āmantetvā, "bhoti je tvaṃ anekavāraṃ mama santikaṃ āgatā, 'corā yathārucitaṃ harantu, ahaṃ mama puttassa dhammakathaṃ suṇāmi, mā me antarāyaṃ karī'ti mayā vuttāpi mama kathaṃ anādiyitvā punappunaṃ āgacchasiyeva. Sace idāni tvaṃ āgacchissasi, jānissāmi te kattabbaṃ, gehameva gacchā"ti pahiṇi.

Corajeṭṭhako tassā kathaṃ sutvā "evarūpāya itthiyā santakaṃ harantānaṃ asani patitvā matthakaṃ bhindeyyā"ti corānaṃ santikaṃ gantvā "sīghaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

upāsikāya santakaṃ paṭipākatikaṃ karothā"ti āha. Te kahāpaṇehi kahāpaṇagabbhaṃ, rajatasuvaṇṇehi rajatasuvaṇṇagabbhe puna pūrayiṃsu. Dhammatā kiresā, yaṃ dhammo dhammacārinaṃ rakkhati. Tenevāha

"Dhammo have rakkhati dhammacāriṃ,
Dhammo suciṇṇo sukhamāvahāti;
Esānisaṃso dhamme suciṇṇe,
Na duggatiṃ gacchati dhammacārī"ti.

(theragā. 303; jā. 1.10.102)

Corāpi gantvā dhammassavanaṭṭhāne aṭṭhaṃsu. Theropi dhammaṃ kathetvā vibhātāya rattiyā āsanā otari. Tasmiṃ khaṇe corajeṭṭhako upāsikāya pādamūle nipajjitvā "khamāhi me, ayye"ti āha. "Kiṃ idaṃ, tātā"ti? "Ahañhi tumhesu āghātaṃ katvā tumhe māretukāmo aṭṭhāsi"nti. "Tena hi te, tāta, khamāmī"ti. Sesacorāpi tatheva vatvā, "tātā, khamāmī"ti vutte āhaṃsu – "ayye, sace no khamatha, puttassa vo santike amhākaṃ pabbajjaṃ dāpethā"ti. Sā puttaṃ vanditvā āha – "tāta, ime corā mama guṇesu tumhākañca dhammakathāya pasannā pabbajjaṃ yācanti, pabbājetha ne"ti. Thero "sādhū"ti

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vatvā tehi nivatthavatthānaṃ dasāni chindāpetvā tambamattikāya rajāpetvā te pabbājetvā sīlesu patiṭṭhāpesi. Upasampannakāle ca nesaṃ ekekassa visuṃ visuṃ kammaṭṭhānamadāsi. Te navasatā bhikkhū visuṃ visuṃ navasatakammaṭṭhānāni gahetvā ekaṃ pabbataṃ abhiruyha tassa tassa rukkhassa chāyāya nisīditvā samaṇadhammaṃ kariṃsu.

Satthā vīsayojanasatamatthake jetavanamahāvihāre nisinnova te bhikkhū oloketvā tesaṃ cariyavasena dhammadesanaṃ vavatthāpetvā obhāsaṃ pharitvā sammukhe nisīditvā kathento viya imā gāthā abhāsi –

368. "Mettāvihārī yo bhikkhu,
Pasanno buddhasāsane;
Adhigacche padaṃ santaṃ,
Saṅkhārūpasamaṃ sukhaṃ.

369. "Siñca bhikkhu imaṃ nāvaṃ,
Sittā te lahumessati;
Chetvā rāgañca dosañca,
Tato nibbānamehisi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

370. "Pañca chinde pañca jahe,
Pañca cuttari bhāvaye;
Pañcasaṅgātigo bhikkhu,
Oghatiṇṇoti vuccati.
371. "Jhāya bhikkhu mā pamādo,
Mā te kāmaguṇe ramessu cittaṃ;
Mā lohaguḷaṃ gilī pamatto,
Mā kandī dukkhamidanti dayhamāno.
372. "Natthi jhānaṃ apaññassa,
Paññā natthi ajhāyato;
Yamhi jhānañca paññā ca,
Sa ve nibbānasantike.
373. "Suññāgāraṃ paviṭṭhassa,
Santacittassa bhikkhuno;
Amānusī ratī hoti,
Sammā dhammaṃ vipassato.
374. "Yato yato sammasati,
Khandhānaṃ udayabbayaṃ;
Labhatī pītipāmojjaṃ,
Amataṃ taṃ vijānataṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

375. "Tatrāyamādi bhavati,
Idha paññassa bhikkhuno;
Indriyagutti santuṭṭhi,
Pātimokkhe ca saṃvaro.
376. "Mitte bhajassu kalyāṇe,
Suddhājīve atandite;
Paṭisanthāravutyassa,
Ācārakusalo siyā;
Tato pāmojjabahulo,
Dukkhassantaṃ karissatī"ti.

Tattha mettāvihārīti mettākammaṭṭhāne kammaṃ karontopi mettāvasena tikacatukkajjhāne nibbattetvā ṭhitopi mettāvihārīyeva nāma. Pasannoti yo pana buddhasāsane pasanno hoti, pasādaṃ rocetiyevāti attho. Padaṃ santanti nibbānassetaṃ nāmaṃ. Evarūpo hi bhikkhu santaṃ koṭṭhāsaṃ sabbasaṅkhārānaṃ upasantatāya saṅkhārūpasamaṃ, paramasukhatāya sukhanti laddhanāmaṃ nibbānaṃ adhigacchati, vindatiyevāti attho.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Siñca bhikkhu imaṃ nāvanti bhikkhu imaṃ attabhāvasaṅkhātaṃ nāvaṃ micchāvitakkodakaṃ chaḍḍento siñca. Sittā te lahumessatīti yathā hi mahāsamudde udakasseva bharitā nāvā chiddāni pidahitvā udakassa sittatāya sittā sallahukā hutvā mahāsamudde anosīditvā sīghaṃ supaṭṭanaṃ gacchati, evaṃ tavāpi ayaṃ micchāvitakkodakabharitā attabhāvanāvā cakkhudvārādichiddāni saṃvarena pidahitvā uppannassa micchāvitakkodakassa sittatāya sittā sallahukā saṃsāravaṭṭe anosīditvā sīghaṃ nibbānaṃ gamissati. Chetvāti rāgadosabandhanāni chinda. Etāni hi chinditvā arahattappatto tato aparabhāge anupādisesanibbānameva ehisi, gamissasīti attho.

Pañcachindeti heṭṭhāapāyasampāpakāni pañcorambhāgiyasaṃyojanāni pāde baddharajjuṃ puriso satthena viya heṭṭhāmaggattayena chindeyya. Pañca jaheti uparidevalokasampāpakāni pañcuddhambhāgiyasaṃyojanāni puriso gīvāya baddharajjukaṃ viya arahattamaggena jaheyya pajaheyya,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chindeyyāti attho. Pañca cuttari bhāvayeti uddhambhāgiyasaṃyojanānaṃ pahānatthāya saddhādīni pañcindriyāni uttari bhāveyya. Pañcasaṅgātigoti evaṃ sante pañcannaṃ rāgadosamohamānadiṭṭhisaṅgānaṃ atikkamanena pañcasaṅgātigo bhikkhu oghatiṇṇoti vuccati, cattāro oghe tiṇṇoyevāti vuccatīti attho.

Jhāya bhikkhūti bhikkhu tvaṃ dvinnaṃ jhānānaṃ vasena jhāya ceva, kāyakammādīsu ca appamattavihāritāya mā pamajji. Ramessūti pañcavidhe ca kāmaguṇe te cittaṃ mā ramessu. Mā lohaguḷanti sativossaggalakkhaṇena hi pamādena pamattā niraye tattaṃ lohaguḷaṃ gilanti, tena taṃ vadāmi "mā pamatto hutvā lohaguḷaṃ gili, mā niraye ḍayhamāno 'dukkhamida'nti kandī"ti attho.

Natthi jhānanti jhānuppādikāya vāyāmapaññāya apaññassa jhānaṃ nāma natthi. Paññā natthīti ajhāyantassa "samāhito bhikkhu yathābhūtaṃ jānāti passatī"ti vuttalakkhaṇā paññā natthi. Yamhi jhānañca paññā cāti yamhi puggale

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

idaṃ ubhayampi atthi, so nibbānassa santike ṭhitoyevāti attho.

Suññāgāraṃ paviṭṭhassāti kismiñcideva vivittokāse kammaṭṭhānaṃ avijahitvā kammaṭṭhānamanasikārena nisinnassa. Santacittassāti nibbutacittassa. Sammāti hetunā kāraṇena dhammaṃ vipassantassa vipassanāsaṅkhātā amānusī rati aṭṭhasamāpattisaṅkhātā dibbāpi rati hoti uppajjatīti attho.

Yatoyato sammasatīti aṭṭhatiṃsāya ārammaṇesu kammaṃ karonto yena yenākārena, purebhattādīsu vā kālesu yasmiṃ yasmiṃ attanā abhirucite kāle, abhirucite vā kammaṭṭhāne kammaṃ karonto sammasati. Udayabbayanti pañcannaṃ khandhānaṃ pañcavīsatiyā lakkhaṇehi udayaṃ, pañcavīsatiyā eva ca lakkhaṇehi vayaṃ. Pītipāmojjanti evaṃ khandhānaṃ udayabbayaṃ sammasanto dhammapītiṃ dhammapāmojjañca labhati. Amatanti taṃ sappaccaye nāmarūpe pākaṭe hutvā upaṭṭhahante uppannaṃ pītipāmojjaṃ amatanibbānasampāpakattā vijānataṃ paṇḍitānaṃ amatamevāti attho.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tatrāyamādi bhavatīti tatra ayaṃ ādi, idaṃ pubbaṭṭhānaṃ hoti. Idha paññassāti imasmiṃ sāsane paṇḍitabhikkhuno. Idāni "taṃ ādī"ti vuttaṃ pubbaṭṭhānaṃ dassento indriyaguttītiādimāha. Catupārisuddhisīlañhi pubbaṭṭhānaṃ nāma. Tattha indriyaguttīti indriyasaṃvaro. Santuṭṭhīti catupaccayasantoso. Tena ājīvapārisuddhi ceva paccayasannissitañca sīlaṃ kathitaṃ. Pātimokkheti pātimokkhasaṅkhāte jeṭṭhakasīle paripūrakāritā kathitā.

Mitte bhajassu kalyāṇeti vissaṭṭhakammante apatirūpasahāye vajjetvā sādhujīvitāya suddhājīve jaṅghabalaṃ nissāya jīvikakappanāya akusīte atandite kalyāṇamitte bhajassu, sevassūti attho. Paṭisanthāravutyassāti āmisapaṭisanthārena ca dhammapaṭisanthārena ca sampannavuttitāya paṭisanthāravutti assa, paṭisanthārassa kārakā bhaveyyāti attho. Acārakusaloti sīlampi ācāro, vattapaṭivattampi ācāro. Tattha kusalo siyā, cheko bhaveyyāti attho. Tato pāmojjabahuloti tato paṭisanthāravuttito ca ācārakosallato ca uppannena

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dhammapāmojjena pāmojjabahulo hutvā taṃ sakalassāpi vaṭṭadukkhassa antaṃ karissatīti attho.

Evaṃ satthārā desitāsu imāsu gāthāsu ekamekissāya gāthāya pariyosāne ekamekaṃ bhikkhusataṃ nisinnanisinnaṭṭhāneyeva saha paṭisambhidāhi arahattaṃ patvā vehāsaṃ abbhuggantvā sabbepi te bhikkhū ākāseneva vīsayojanasatikaṃ kantāraṃ atikkamitvā tathāgatassa suvaṇṇavaṇṇaṃ sarīraṃ vaṇṇentā thomentā pāde vandiṃsūti.

Sambahulabhikkhuvatthu sattamaṃ.

TỪ VỰNG:

Ekasmiñhi samaye āyasmante mahākaccāne avantijanapade kuraraghara ṃ nissāya pavattapabbate viharante: Vào một thuở nọ, Tôn Giả Mahā Kaccāna trong khi đang cư ngụ tại ngọn núi Pavatta gần với Thị Trấn Kurara thuộc địa phận xứ Avantī.

Soṇo nāma koṭikaṇṇo upāsako therassa dhammakathāya pasīditvā therassa santike pabbajitukāmo: Một cận sự nam tên là Soṇa Koṭikaṇṇa, đã trở nên được trong

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sạch với sự thuyết giảng Giáo Pháp của Trưởng Lão, nên muốn xuất gia hầu cận với Trưởng Lão.

Therena "dukkaraṃ kho, soṇa, yāvajīvaṃ ekabhattaṃ ekaseyyaṃ brahmacariya"nti vatvā dve vāre paṭikkhittopi: Cả hai lần đều bị từ chối bởi Trưởng Lão, bằng cách nói rằng: "Này Soṇa! Đời sống Phạm Hạnh thật khó khăn, trọn đời chỉ ăn mỗi ngày một bữa, ngủ một mình."

Pabbajjāya ativiya ussāhajāto tatiyavāre theraṃ yācitvā pabbajitvā: Thế nhưng vì đã sanh khởi sự nỗ lực mãnh liệt đối với việc xuất gia, nên đã khẩn cầu Trưởng Lão đến lần thứ ba, và đã được xuất gia.

Appabhikkhukattā dakkhiṇāpathe tiṇṇaṃ vassānaṃ accayena laddhūpasampado: Vì vùng đất Phương Nam rất hiếm những vị Tỳ Khưu, nên trải qua ba năm sau mới được Thọ Cụ Túc Giới.

Satthāraṃ sammukhā daṭṭhukāmo hutvā upajjhāyaṃ āpucchitvā: Sau đó vị ấy muốn về diện kiến Bậc Đạo Sư, sau khi hỏi xin phép Thầy Tế Độ.

Tena dinnaṃ sāsanaṃ gahetvā anupubbena jetavanaṃ gantvā satthāraṃ vanditvā: Rồi mang theo những lời dặn dò từ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thầy Tế Độ, đã tuần tự về đến Jetavana, rồi đã đảnh lễ Bậc Đạo Sư.

Katapaṭisanthāro satthārā ekagandhakuṭiyaṃyeva anuññātasenāsano bahudeva rattiṃ ajjhokāse vīthināmetvā rattibhāge gandhakuṭiṃ pavisitvā attano pattasenāsane taṃ rattibhāgaṃ vītināmetvā: Sau khi tiếp đón ân cần, Bậc Đạo Sư đã cho phép ngụ bên trong Hương Thất cùng với Ngài, phần lớn trong đêm, sau khi dành thời gian bên ngoài, đến giữa đêm mới đi vào trong Hương Thất, và dành thời gian còn lại của nửa đêm tại chỗ nằm dành cho chính mình.

Paccūsasamaye satthārā ajjhiṭṭho soḷasa aṭṭhakavaggikāni sabbāneva sarabhañññena abhaṇi: Vào rạng sáng Bậc Đạo Sư đã yêu cầu và vị ấy đã tụng đọc bằng lối tụng đọc cao giọng tất cả mười sáu bài kinh thuộc về Phẩm Nhóm Tám

Athassa bhagavā sarabhañññapariyosāne abbhānumodento "sādhu sādhu, bhikkhū"ti sādhukāraṃ adāsi: Thế rồi, khi vị ấy chấm dứt lối tụng đọc cao giọng, Đức Thế Tôn trong khi tùy hỷ đã ban lời tán dương rằng: "Lành thay! Lành thay! Này Tỳ Khưu."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satthārā dinnasādhukāraṃ sutvā bhūmaṭṭhakadevā nāgā supaṇṇāti evaṃ yāva brahmalokā ekasādhukārameva ahosi: Sau khi nghe được sự ban cho lời tán dương của Bậc Đạo Sư, toàn thể Chư Thiên trong các cõi, Long Vương, Kim Xí Điểu cho đến cõi Phạm Thiên đều có đồng sự tán dương như vậy.

Tasmiṃ khaṇe jetavanato vīsayojanasatamatthake kuraragharanagare: Ngay vào khoảnh khắc ấy, tại thị trấn Kurara cách Jetavana khoảng một trăm hai mươi do tuần.

Therassa mātu mahāupāsikāya gehe adhivatthā devatāpi mahantena saddena sādhukāramadāsi: Vị Thiên Tử đã cư ngụ trong nhà của Đại Cận Sự Nữ là mẹ của Trưởng Lão, cũng đã ban lời khen ngợi với âm thanh thật lớn.

Atha naṃ upāsikā āha "ko esa sādhukāraṃ detī"ti?: Thế là người cận sự nữ đã hỏi với vị ấy rằng: "Vị nào đã ban lời tán dương vậy?"

Tava gehe adhivatthā, devatāti: "Là Chư Thiên đã cư ngụ trong nhà của chị."

Tvaṃ ito pubbe mayhaṃ sādhukāraṃ adatvā ajja kasmā desīti?: "Từ trước đến giờ,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ngài đã không ban lời tán dương đến cho tôi, hôm nay tại sao lại ban cho như vậy?"

Nāhaṃ tuyhaṃ sādhukāraṃ dammīti: "Không phải tôi ban lời tán thưởng đến cho chị đâu."

Atha kassa te sādhukāro dinnoti?: "Thế sự ban thưởng những lời tán dương đó của Ngài dành cho ai vậy?"

Tava puttassa koṭikaṇṇassa soṇattherassāti: "Dành cho Trưởng Lão Soṇa Koṭikaṇṇa là con trai của chị."

Kiṃ me puttena katanti?:"Tại sao lại làm như vậy đối với con trai của tôi?"

Putto te ajja satthārā saddhiṃ ekagandhakuṭiyaṃ vasitvā dhammaṃ desesi, satthā tava puttassa dhammaṃ sutvā pasanno sādhukāramadāsi. Tenassa mayāpi sādhukāro dinno. Sammāsambuddhassa hi sādhukāraṃ sampaṭicchitvā bhūmaṭṭhakadeve ādiṃ katvā yāva brahmalokā ekasādhukārameva jātanti: "Hôm nay, con trai của chị đã cư ngụ trong cùng Hương Thất, đã thuyết Pháp đến Bậc Đạo Sư, Bậc Đạo Sư sau khi nghe Pháp từ con trai của chị, với tâm tịnh tín đã ban lời tán thưởng. Chính vì thế, việc ban cho những lời tán thưởng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

của tôi là dành cho vị ấy. Quả thật như vậy, việc thọ nhận lời tán thưởng từ Đấng Chánh Đẳng Chánh Giác, đã làm khởi sanh việc đồng tán thán bắt đầu từ Chư Thiên trong các cõi cho đến cõi Phạm Thiên."

Kiṃ pana, sāmi, mama puttena satthu dhammo kathito, satthārā mama puttassa kathitoti?: "Thế nhưng thưa Ngài! Pháp đã được thuyết từ con trai của tôi dành cho Bậc Đạo Sư, hay là Bậc Đạo Sư đã thuyết đến con trai của tôi?"

Tava puttena satthu kathitoti: "Đã thuyết dành cho Bậc Đạo Sư từ con trai của bà."

Evaṃ devatāya kathentiyāva upāsikāya pañcavaṇṇā pīti uppajjitvā sakalasarīraṃ phari: Chính với điều đã được nói lên bởi vị Chư Thiên như vậy, đã sanh khởi năm loại hỷ lạc đến cho người cận sự nữ, biến mãn trọn khắp trong thân.

Athassā etadahosi "sace me putto satthārā saddhiṃ ekagandhakuṭiyaṃ vasitvā satthu dhammaṃ kathetuṃ sakkhi, mayhampi kathetuṃ sakkhissatiyeva. Puttassa āgatakāle dhammassavanaṃ kāretvā dhammakathaṃ suṇissāmī"ti: Thế rồi, người cận sự nữ đó đã suy nghĩ rằng: "Nếu như con trai của ta đã cư ngụ trong cùng Hương Thất

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cùng với Bậc Đạo Sư, rồi có thể thuyết Pháp đến cho Bậc Đạo Sư, cũng có thể thuyết pháp dành cho ta. Đến khi trở về, sau khi yêu cầu được nghe Pháp từ con trai, ta sẽ nghe Pháp."

Soṇattheropi kho satthārā sādhukāre dinne "ayaṃ me upajjhāyena dinnasāsanaṃ ārocetuṃ kālo"ti: Nói về Trưởng Lão Soṇa, sau khi nhận được lời tán dương của Bậc Đạo Sư, suy nghĩ rằng: "Đây là lúc nói lại những lời dặn dò từ Thầy Tế Độ của ta."

Bhagavantaṃ paccantimesu janapadesu vinayadharapañcamena gaṇena upasampadaṃ ādiṃ katvā pañca vare yācitvā: Nên đã khẩn cầu Đức Thế Tôn năm điều, bắt đầu từ việc Thọ Cụ Túc Giới theo nhóm năm vị thông hiểu về luật tại những vùng biên giới xa xôi hoặc trong những Quốc độ.

Katipāhaṃ satthu santikeyeva vasitvā "upajjhāyaṃ passissāmī"ti satthāraṃ āpucchitvā: Sau khi cư ngụ thân cận với Bậc Đạo Sư trong vài ngày, đã hỏi xin phép Bậc Đạo Sư rằng: "Con sẽ về gặp Thầy Tế Độ."

Jetavanā nikkhamitvā anupubbena upajjhāyassa santikaṃ agamāsi: Rồi rời khỏi Jetavana trở về hầu cận với Thầy Tế Độ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thero punadivase taṃ ādāya piṇḍāya caranto mātu upāsikāya gehadvāraṃ agamāsi: Vào ngày hôm sau, Trưởng Lão Mahā Kaccāna dắt theo vị ấy, trong khi đi trì bình khất thực, đã đến cổng nhà của người cận sự nữ là người mẹ.

Sāpi puttaṃ disvā tuṭṭhamānasā vanditvā sakkaccaṃ parivisitvā pucchi "saccaṃ kira tvaṃ, tāta, satthārā saddhiṃ ekagandhakuṭiyaṃ vasitvā satthu dhammakathaṃ kathesī"ti: Người mẹ sau khi nhìn thấy con trai, tâm tư hoan hỷ, đã đảnh lễ và đã dâng đến những món ăn thật cao quý, sau đó hỏi rằng: "Này con! Nghe nói rằng con đã cư ngụ trong cùng Hương Thất với Bậc Đạo Sư, rồi đã thuyết Pháp đến cho Bậc Đạo Sư, đúng vậy không?"

"Upāsike, tuyhaṃ kena idaṃ kathita"nti: "Này cận sự nữ, ai đã nói điều đó cho người vậy."

"Tāta, imasmiṃ gehe adhivatthā devatā mahantena saddena sādhukāraṃ datvā mayā 'ko eso'ti vutte 'aha'nti vatvā evañca evañca kathesi. Taṃ sutvā mayhaṃ etadahosi 'sace me putto satthu dhammakathaṃ kathesi, mayhampi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kathetuṃ sakkhissatī'ti: "Này con! Chính tại nơi này, vị Chư Thiên đã cư ngụ trong ngôi nhà này, đã ban thưởng lời tán dương vơi âm thanh thật lớn, khi mẹ hỏi rằng 'Vị nào vậy' đã đắp rằng 'Là tôi' và đã kể lại câu chuyện như vậy như vậy. Sau khi nghe như thế, mẹ đã suy nghĩ rằng 'nếu như con trai của ta thuyết pháp đến cho Bậc Đạo Sư, cũng có thể thuyết đến cho ta.'"

Atha naṃ āha – 'tāta, yato tayā satthu sammukhā dhammo kathito, mayhampi kathetuṃ sakkhissasi eva. Asukadivase nāma dhammassavanaṃ kāretvā tava dhammaṃ suṇissāmi, tātā'"ti: Rồi đã nói với vị ấy rằng: "Này con! Chính vì việc con đã trực tiếp thuyết pháp đến Bậc Đạo Sư, nên con sẽ có thể thuyết đến cho mẹ. Này con! Vào những ngày như vầy...như vầy, sau khi cho chuẩn bị mọi thứ để nghe Pháp, mẹ sẽ nghe Pháp của con."

So adhivāsesi: Trưởng Lão Soṇa đã nhận lời.

Upāsikā bhikkhusaṅghassa dānaṃ datvā pūjaṃ katvā: Người cận sự nữ, sau khi tỏ lòng tôn kính và bố thí cúng dường đến cho Chư Tỳ Khưu Tăng.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Puttassa me dhammakathaṃ suṇissāmī"ti ekameva dāsiṃ geharakkhikaṃ ṭhapetvā sabbaṃ parijanaṃ ādāya: Rồi suy nghĩ rằng: "Ta sẽ nghe Pháp của con trai ta." Thế là đã để lại chỉ một người nữ tỳ để giữ nhà, rồi dẫn theo tất cả những người tùy tùng của mình.

Antonagare dhammassavanatthāya kārite maṇḍape alaṅkatadhammāsanaṃ abhiruyha: Rồi cho kiến tạo nơi để nghe Pháp tại giữa Thành Phố, rồi đã cho treo Pháp tọa sau khi đã được trang trí lên cao, bên trong một căn lều tạm.

Dhammaṃ desentassa puttassa dhammakathaṃ sotuṃ agamāsi: Đến lúc vị ấy đang thuyết Pháp, bà đã đến và nghe Pháp của con trai.

Tasmiṃ pana kāle navasatā corā tassā upāsikāya gehe otāraṃ olokentā vicaranti: Và rồi chính vào khoảnh khắc ấy, chín trăm tên trộm sau khi quan sát những sơ hở trong nhà của người cận sự nữ đó, cũng lân la lại gần.

Tassā pana gehaṃ sattahi pākārehi parikkhittaṃ sattadvārakoṭṭhakayuttaṃ, tattha tesu tesu ṭhānesu caṇḍasunakhe bandhitvā ṭhapayiṃsu: Thế nhưng căn nhà của

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người cận sự nữ được rào quanh bằng bảy bức tường, được gắn liền với bảy cánh cổng ngõ, tại những cánh cổng đó, đều được cột những con chó thật dữ tợn.

Antogehe chadanassa udakapātaṭṭhāne pana parikhaṃ khaṇitvā tipunā pūrayiṃsu: Bên trong ngôi nhà, tại nơi những giọt nước rơi xuống từ mái nhà, sau khi cho đào một con mương, đã cho đổ đầy chì.

Taṃ divā ātapena vilīnaṃ pakkuthitaṃ viya tiṭṭhati, rattiṃ kaṭhinaṃ kakkhaḷaṃ hutvā tiṭṭhati: Ban ngày, với ánh nắng mặt trời, giống như được đun sôi tan chảy ra, ban đêm lại trở nên cô đặc cứng ngắc lại.

Tassānantarā mahantāni ayasaṅghāṭakāni nirantaraṃ bhūmiyaṃ odahiṃsu: Kế bên đó, đã cho cắm xuống dưới đất liên tiếp bằng những mũi chông bằng sắt thật lớn.

Iti imañcārakkhaṃ upāsikāya ca antogehe ṭhitabhāvaṃ paṭicca te corā okāsaṃ alabhantā: Chính vì có sự sắp đặt bên trong ngôi nhà và sự phòng vệ như vậy của người cận sự nữ, nên những tên trộm đó không có được cơ hội nào.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Taṃ divasaṃ tassā gatabhāvaṃ ñatvā: Ngày hôm đó, sau khi biết được việc đã ra đi của bà.

Umaṅgaṃ bhinditvā tipuparikhāya ca ayasaṅghāṭakānañca heṭṭhābhāgeneva gehaṃ pavisitvā: Đã cho đào một đường hầm ngay bên dưới đường mương nước chì và cả bên dưới của những mũi chông bằng sắt đó, rồi đã vào được bên trong nhà.

Corajeṭṭhakaṃ tassā santikaṃ pahiṇiṃsu "sace sā amhākaṃ idha paviṭṭhabhāvaṃ sutvā nivattitvā gehābhimukhī āgacchati, asinā naṃ paharitvā mārethā"ti: Rồi bọn chúng đã cắt cử tên cầm đầu bọn cướp đến gần bà ta bằng cách nói rằng: "Nếu như bà ta sau khi nghe được chúng ta đã vào đây, rồi quay trở về, khi đi về đối diện với căn nhà, sau khi đánh đập với thanh gươm hãy giết chết bà ta."

So gantvā tassā santike aṭṭhāsi: Thế là tên cầm đầu bọn cướp sau khi đi đến đó, đã đứng gần người cận sự nữ.

Corāpi antogehe dīpaṃ jāletvā kahāpaṇagabbhadvāraṃ vivariṃsu: Nói về bọn cướp, sau khi thắp lên những ngọn đèn trong nhà, đã mở cửa căn phòng chứa những đồng tiền.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sā dāsī core disvā upāsikāya santikaṃ gantvā, "ayye, bahū corā gehaṃ pavisitvā kahāpaṇagabbhadvāraṃ vivariṃsū"ti ārocesi: Người nữ tỳ đó, sau khi nhìn thấy bọn trộm, đã đi đến gần người cận sự nữ và thông báo rằng: "Thưa nữ chủ! Nhiều tên trộm sau khi đã vào trong căn nhà, đã mở cửa phòng chứa những đồng tiền."

"Corā attanā diṭṭhakahāpaṇe harantu, ahaṃ mama puttassa dhammakathaṃ suṇāmi, mā me dhammassa antarāyaṃ kari, gehaṃ gacchā"ti taṃ pahiṇi: Người cận sự nữ nhắn lại với người nữ tỳ rằng: "Hãy để bọn cướp mang đi những đồng tiền mà chúng đã nhìn thấy, ta đang nghe thuyết pháp từ con trai của ta, đừng nên làm cản trở việc nghe pháp của ta, hãy về nhà đi."

Corāpi kahāpaṇagabbhaṃ tucchaṃ katvā rajatagabbhaṃ vivariṃsu: Bọn cướp sau khi đã dọn sạch sẽ căn phòng chứa những đồng tiền, đã cho mở căn phòng đựng bạc.

Sā punapi gantvā tamatthaṃ ārocesi: Người nữ tỳ lại đến đó và đã thông báo mọi chuyện xảy ra.

Upāsikāpi "corā attanā icchitaṃ harantu, mā me antarāyaṃ karī"ti puna

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

taṃ pahiṇi: Người cận sự nữ lại một lần nữa, nhắn gởi với người nữ tỳ rằng: "Hãy để bọn cướp mang đi tùy thích của chúng, đừng nên làm cản trở ta."

Corā rajatagabbhampi tucchaṃ katvā suvaṇṇagabbhaṃ vivariṃsu: Bọn cướp sau khi đã dọn sạch sẽ căn phòng chứa bạc, đã mở căn phòng chứa vàng.

Sā punapi gantvā upāsikāya tamatthaṃ ārocesi: Người nữ tỳ lại một lần nữa đi đến và đã thông báo mọi việc xảy ra cho người cận sự nữ.

Atha naṃ upāsikā āmantetvā, "bhoti je tvaṃ anekavāraṃ mama santikaṃ āgatā, 'corā yathārucitaṃ harantu, ahaṃ mama puttassa dhammakathaṃ suṇāmi, mā me antarāyaṃ karī'ti mayā vuttāpi mama kathaṃ anādiyitvā punappunaṃ āgacchasiyeva. Sace idāni tvaṃ āgacchissasi, jānissāmi te kattabbaṃ, gehameva gacchā"ti pahiṇi: Thế là người cận sự nữ đã cho gọi người nữ tỳ lại, rồi đã bảo rằng: "Này con thân! Con đã đến gần ta nhiều lần, chính ta đã nói rằng: 'Hãy để cho bọn trộm mang đi theo ý thích, ta đang nghe thuyết Pháp từ con trai của ta, đừng nên làm cản trở ta' thế mà con hết lần này

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lại lần khác đi đến mà không chú ý đến những lời nói của ta. Nếu như bây giờ con còn đến nữa, ta biết sẽ làm gì, hãy trở về nhà đi!"

Corajeṭṭhako tassā kathaṃ sutvā "evarūpāya itthiyā santakaṃ harantānaṃ asani patitvā matthakaṃ bhindeyyā"ti: Tên cầm đầu bọn cướp sau khi nghe được những lời nói của người cận sự nữ, suy nghĩ rằng: "Với việc mang đi những của cải của người phụ nữ giống như vầy, lưỡi tầm sét sau khi giáng xuống có khả năng làm vỡ tung cái đầu ra."

Corānaṃ santikaṃ gantvā "sīghaṃ upāsikāya santakaṃ paṭipākatikaṃ karothā"ti āha: Thế là đã đi đến gần bọn cướp, nói rằng: "Hãy nhanh chóng đặt của cải của người cận sự nữ đó vào vị trí cũ."

Te kahāpaṇehi kahāpaṇagabbhaṃ, rajatasuvaṇṇehi rajatasuvaṇṇagabbhe puna pūrayiṃsu: Thế là bọn chúng đã làm đầy căn phòng chứa những đồng tiền bằng những đồng tiền, làm đầy những phòng chứa vàng bạc bằng vàng bạc.

Dhammatā kiresā, yaṃ dhammo dhammacārinaṃ rakkhati: Tương truyền, điều này là quy luật, Pháp bảo vệ những ai thực hành Pháp.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Dhammo have rakkhati dhammacāriṃ: Chắn chắn, Pháp bảo vệ người hành pháp.

Dhammo suciṇṇo sukhamāvahāti: Khéo hành pháp mang đến sự an lạc.

Esānisaṃso dhamme suciṇṇe: Đây là kết quả, khéo hành pháp rõ rang.

Na duggatiṃ gacchati dhammacārī: Người hành pháp không đi vào khổ cảnh.

Corāpi gantvā dhammassavanaṭṭhāne aṭṭhaṃsu: Nói về bọn cướp, sau khi đi đến đã đứng tại nơi để nghe Pháp.

Theropi dhammaṃ kathetvā vibhātāya rattiyā āsanā otari: Trưởng Lão sau khi thuyết Pháp, đã bước xuống khỏi chỗ ngồi với sự tỏa sáng trong bóng đêm.

Tasmiṃ khaṇe corajeṭṭhako upāsikāya pādamūle nipajjitvā "khamāhi me, ayye"ti āha: Vào ngay khoảnh khắc đó, tên cầm đầu bọn trộm đã nằm rạp dưới chân của người cận sự nữ, rồi nói rằng: "Thưa bà tôn kính! Xin hãy tha thứ cho con!"

"Ahañhi tumhesu āghātaṃ katvā tumhe māretukāmo aṭṭhāsi"nti: "Sau khi kết

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

oán với bà, con đã đứng đây vì muốn giết chết bà nữa."

"Tena hi te, tāta, khamāmī"ti: "Này con! Nếu quả thật như thế, ta sẽ tha thứ cho con."

Sesacorāpi tatheva vatvā, "tātā, khamāmī"ti vutte: Tất cả những tên cướp còn lại cũng đã nói theo đúng như vậy, khi được đáp rằng: "Này các con! Ta tha lỗi cho các con."

Āhaṃsu "ayye, sace no khamatha, puttassa vo santike amhākaṃ pabbajjaṃ dāpethā"ti: Những tên trộm đã nói rằng: "Thưa bà! Nếu như đã tha lỗi cho chúng con, hãy cho chúng con xuất gia hầu cận với con trai của bà."

Sā puttaṃ vanditvā āha "tāta, ime corā mama guṇesu tumhākañca dhammakathāya pasannā pabbajjaṃ yācanti, pabbājetha ne"ti: Người cận sự nữ sau khi đảnh lễ con trai, đã bạch rằng: "Này con! Những người trộm cướp này, với ân đức của mẹ, và sự trong sạch tịnh tín đối với việc thuyết pháp của con, nên cần khẩn xuất gia, hãy làm lễ xuất gia cho họ!"

Thero "sādhū"ti vatvā tehi nivatthavatthānaṃ dasāni chindāpetvā tambamattikāya rajāpetvā te pabbājetvā sīlesu patiṭṭhāpesi: Trưởng Lão sau khi đáp

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rằng: "Lành thay!" rồi đã cho cắt những mép rìa những y phục đã được choàng trên người bởi những người này, cho nhuộm vào trong bùn màu hung nâu, sau khi cho họ xuất gia, đã an trú họ vào trong giới.

Upasampannakāle ca nesaṃ ekekassa visuṃ visuṃ kammaṭṭhānamadāsi: Trong lúc thọ Cụ Túc Giới, đã ban cho riêng biệt từng đề mục nghiệp xứ đến cho từng người của những vị này.

Te navasatā bhikkhū visuṃ visuṃ navasatakammaṭṭhānāni gahetvā ekaṃ pabbataṃ abhiruyha tassa tassa rukkhassa chāyāya nisīditvā samaṇadhammaṃ kariṃsu: Chín trăm vị Tỳ Khưu, sau khi đã nhận lấy chín trăm đề mục nghiệp xứ riêng biệt đó, đã đi lên một ngọn núi, sau khi ngồi bên dưới từng ngọn cây, đã thực hành Sa Môn Pháp.

Satthā vīsayojanasatamatthake jetavanamahāvihāre nisinnova te bhikkhū oloketvā: Bậc Đạo Sư, ngay vào lúc đó đang ngồi tại Ngôi Đại Tự Jetavana cách đó khoảng một trăm hai mươi do tuần, sau khi quan sát chư Tỳ Khưu đó.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tesaṃ cariyavasena dhammadesanaṃ vavatthāpetvā obhāsaṃ pharitvā sammukhe nisīditvā kathento viya: Để phân tích thêm pháp thoại do nương vào những hạnh kiểm của những vị này, đã phóng ra một luồng ánh sáng, giống như đang thuyết giảng sau khi đã ngồi đối diện vậy.

Mettāvihārī yo bhikkhu, pasanno buddhasāsane: Tỳ Khưu nào an trú với Từ Tâm, tâm tịnh tín, trong lời dạy Đức Phật.

Adhigacche padaṃ santaṃ, saṅkhārūpasamaṃ sukhaṃ: Có thể đi đến địa vị được an tịnh, sự lạc an vắng lặng của các Pháp Hành.

Siñca bhikkhu imaṃ nāvaṃ, sittā te lahumessati: Này Tỳ Khưu! Hãy tát chiếc thuyền này, khi được tát con thuyền đi mau hơn

Chetvā rāgañca dosañca, tato nibbānamehisi: Hãy chặt đứt Ái tham và Sân Hận, do vậy nên sẽ đến được Niết Bàn."

Pañca chinde pañca jahe, pañca cuttari bhāvaye: Chặt đứt năm rồi hãy từ bỏ năm, tu tập thêm về năm điều.

Pañcasaṅgātigo bhikkhu, oghatiṇṇoti vuccati: Tỳ Khưu đã vượt năm điều quyến luyến, được gọi là vượt khỏi những bộc lưu.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Jhāya bhikkhu mā pamādo, mā te kāmaguṇe ramessu cittaṃ: Này Tỳ Khưu! Tham thiền đừng xao lãng, đừng để tâm thỏa thích với dục tình.

Mā lohaguḷaṃ gilī pamatto, mā kandī dukkhamidanti dayhamāno: Đừng để duôi, nuốt hòn sắt, đừng than khổ, khi mà đang bị thiêu nóng.

Natthi jhānaṃ apaññassa, paññā natthi ajhāyato: Không có Thiền đối với người Vô Trí, Trí Tuệ kia không có cho những kẻ không Thiền

Yamhi jhānañca paññā ca, sa ve nibbānasantike: Với người nào có Trí lẫn có Thiền, những người đó gần Niết Bàn tĩnh lặng."

Suññāgāraṃ paviṭṭhassa, santacittassa bhikkhuno: Đối với việc vào ngôi làng trống vắng, của Tỳ Khưu, của người có tâm thanh tịnh.

Amānusī ratī hoti, sammā dhammaṃ vipassato: Là thỏa thích không thuộc về nhân loại, là chân chánh minh sát về các pháp.

Yato yato sammasati, khandhānaṃ udayabbayaṃ: Cho đến khi được thấu hiểu vẹn toàn, sự sanh lên rồi diệt đi của các Uẩn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Labhatī pītipāmojjaṃ, amataṃ taṃ vijānataṃ: Đã đạt đến Hỷ, Hân Hoan, người đó biết rõ Bất Tử chính là điều này."

Tatrāyamādi bhavati, idha paññassa bhikkhuno: Tại nơi ấy, điều này là khởi đầu, của vị Tỳ Khưu, ở đây là vị có Trí.

Indriyagutti santuṭṭhi, pātimokkhe ca saṃvaro: Thu thúc căn quyền, tri túc và phòng hộ trong Giới Bổn.

Mitte bhajassu kalyāṇe, suddhājīve atandite: Hãy thân cận những bằng hữu tốt lành, không biếng nhác và sống nuôi mạng thanh tịnh.

Paṭisanthāravutyassa, ācārakusalo siyā: Nên có thói quen, đón tiếp được ân cần, nên trở thành thiện xảo các hành v.i

Tato pāmojjabahulo, dukkhassantaṃ karissatī: Chính từ đó, nhiều hân hoan, sẽ làm cho dứt trừ mọi thống khổ.

Mettākammaṭṭhāne kammaṃ karontopi mettāvasena tikacatukkajjhāne nibbattetvā ṭhitopi mettāvihārīyeva nāma: Đối với việc đang thực hành trong đề mục nghiệp xứ từ tâm, do nương vào từ tâm đã khởi sanh lên Tam Thiền hoặc Tứ Thiền, đối với việc an trụ vào đó được gọi là an trú với Từ Tâm.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yo pana buddhasāsane pasanno hoti, pasādaṃ rocetiyevāti attho: Những ai tịnh tín vào Giáo Pháp của Đức Phật, nghĩa là đối với người đó, có sự bằng lòng và trở nên trong sạch.

Nibbānassetaṃ nāmaṃ: Điều này là tên gọi của Niết Bàn.

Evarūpo hi bhikkhu santaṃ koṭṭhāsaṃ sabbasaṅkhārānaṃ upasantatāya saṅkhārūpasamaṃ, paramasukhatāya sukhanti laddhanāmaṃ nibbānaṃ adhigacchati, vindatiyevāti attho: Quả nhiên là như vậy, vị Tỳ Khưu lặng yên tất cả các Pháp Hữu Vi giống như vậy, một phần thanh tịnh đối với việc lặng yên tất cả các Pháp Hữu Vi đó, sẽ đưa đến Niết Bàn được gọi là thọ hưởng những sự an lạc, đó chính là sự An Lạc Tối Thượng.

Bhikkhu imaṃ attabhāvasaṅkhātaṃ nāvaṃ micchāvitakkodakaṃ chaḍḍento siṅca: Này Tỳ Khưu con thuyền được gọi là bản thân này, hãy tát cạn, trong khi đổ bỏ đi những dòng nước Tà Tư Duy.

Yathā hi mahāsamudde udakasseva bharitā nāvā chiddāni pidahitvā udakassa sittatāya sittā sallahukā hutvā mahāsamudde anosīditvā sīghaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

supaṭṭanaṃ gacchati: Quả thật giống như vậy, trong đại dương mênh mông, con thuyền bị chứa đầy nước, sau khi bịt chặt những lỗ hở, rồi tát sạch nước, sau khi tát nước xong sẽ trở nên nhẹ nhàng, không bị chìm vào trong lòng đại dương, và nhanh chóng đi đến một hải cảng thật tốt đẹp.

Evaṃ tavāpi ayaṃ micchāvitakkodakabharitā attabhāvanāvā cakkhudvārādichiddāni saṃvarena pidahitvā uppannassa micchāvitakkodakassa sittatāya sittā sallahukā saṃsāravaṭṭe anosīditvā sīghaṃ nibbānaṃ gamissati: Đối với ngươi cũng vậy, con thuyền là bản thân này, chứa đầy nước là Tà Tư Duy, với những lỗ hỏng như nhãn môn chẳng hạn, sau khi đóng chặt lại bằng sự thu thúc, đối với việc tát cạn những dòng nước Tà Tư Duy đã khởi sanh ấy, sau khi tát xong được nhẹ nhàng, không chìm vào trong vòng sanh tử luân hồi, sẽ mau chóng đi đến Niết Bàn.

Rāgadosabandhanāni chinda. Etāni hi chinditvā arahattappatto tato aparabhāge anupādisesanibbānameva ehisi, gamissasīti attho: Đã chặt đứt đi sự trói buộc của Tham Ái và Sân Hận. Quả thật vậy, sau khi chặt đứt đi những điều đó, chứng đắc được Quả Vị

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

A La Hán, kể từ đó trở về sau vị ấy đã đi đến Niết Bàn không còn dư sót, nghĩa là sẽ đi đến như vậy.

Heṭṭhāapāyasampāpakāni pañcorambhāgiyasaṃyojanāni pāde baddharajjuṃ puriso satthena viya heṭṭhāmaggattayena chindeyya: Đối với năm hạ phần kiết sử, hằng dẫn dắt đến những khổ cảnh bên dưới, cần phải chặt đứt bằng Ba Đạo Thấp giống như một người bằng con dao đã chặt đứt những sợi dây to cột ở những bàn chân vậy.

Uparidevalokasampāpakāni pañcuddhambhāgiyasaṃyojanāni puriso gīvāya baddharajjukaṃ viya arahattamaggena jaheyya pajaheyya, chindeyyāti attho: Đối với năm thượng phần kiết sử hằng đưa đến thế giới Chư Thiên bậc cao, nghĩa là cần phải chặt đứt, phải từ bỏ, phải dứt bỏ bằng A La Hán Đạo, giống như một người chặt đứt sợi dây lớn được cột vào cần cổ vậy.

Uddhambhāgiyasaṃyojanānaṃ pahānatthāya saddhādīni pañcindriyāni uttari bhāveyya: Với ý nghĩa để dứt bỏ những thượng phần kiết sử, cần phải tu tập hơn nữa về Ngũ Quyền chẳng hạn như Tín.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Evaṃ sante pañcannaṃ rāgadosamohamānadiṭṭhisaṅgānaṃ atikkamanena pañcasaṅgātigo bhikkhu oghatiṇṇoti vuccati, **cattāro oghe tiṇṇoyevāti vuccatīti attho**: Vị Tỳ Khưu vượt qua năm điều trói buộc, với sự băng ngang qua đối với năm sự trói buộc của Tham Ái, Sân Hận, Si Mê, Ngã Mạn và Kiến, được an tịnh như vậy, nên gọi là vượt qua khỏi bộc lưu, nghĩa là đối với vị đó được gọi là vượt qua được Tứ Bộc Lưu.

Bhikkhu tvaṃ dvinnaṃ jhānānaṃ vasena jhāya ceva, kāyakammādīsu ca appamattavihāritāya mā pamajji: Này Tỳ Khưu! Ngươi hãy tham thiền với hai loại Thiền, và đối với việc an trú vào sự thận trọng như đối với Thân Nghiệp chẳng hạn, không nên xao lãng.

Pañcavidhe ca kāmaguṇe te cittaṃ mā ramessu: Đừng để tâm của ngươi thỏa thích trong ngũ dục.

Sativossaggalakkhaṇena hi pamādena pamattā niraye tattaṃ lohaguḷaṃ gilanti, tena taṃ vadāmi "mā pamatto hutvā lohaguḷaṃ gili, mā niraye ḍayhamāno 'dukkhamida'nti kandī"ti attho: Quả thật như vậy, những người dể duôi, với sự dể duôi, với đặc tính buông thả niệm, hằng nuốt những hòn sắt nóng chảy trong địa ngục, nghĩa là ta nói điều này

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

với các ngươi rằng: "Không nên để duôi để rồi nuốt lấy những hòn sắt, trong khi đang bị thiêu đốt trong cảnh giới địa ngục, không nên than khóc rằng 'Đây là khổ.'"

Jhānuppādikāya vāyāmapaññāya apaññassa jhānaṃ nāma natthi: Đối với trí tuệ và sự tinh tấn là những Pháp sẽ khởi sanh lên Thiền Định, chính vì thế nên không có Thiền Định đối với người vô Trí.

Ajhāyantassa "samāhito bhikkhu yathābhūtaṃ jānāti passatī"ti vuttalakkhaṇā paññā natthi: Đối với người không có Thiền, không có Trí tuệ, đặc tính đó đã được nói đến như vầy: "Này Chư Tỳ Khưu! Người định tĩnh thấy và biết như thật."

Yamhi puggale idaṃ ubhayampi atthi, so nibbānassa santike ṭhitoyevāti attho: Đối với người nào có cả hai điều này, nghĩa là người đó an trú vào gần với Niết Bàn.

Kismiñcideva vivittokāse kammaṭṭhānaṃ avijahitvā kammaṭṭhānamanasikārena nisinnassa: Đối với bất kỳ những ai, trong khi ngồi có sự tác ý đến các đề mục nghiệp xứ không bỏ rơi những đề mục nghiệp xứ trong những nơi thanh vắng.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nibbutacittassa: Của người có tâm tịch tịnh.

Hetunā kāraṇena dhammaṃ vipassantassa vipassanāsaṅkhātā amānusī rati aṭṭhasamāpattisaṅkhātā dibbāpi rati hoti uppajjatīti attho: Nghĩa là trong khi quán xét các pháp với những nguyên nhân, với những lý do được gọi là Minh Sát, sanh khởi những thỏa thích đối với Thiên Chúng được gọi là Tám thiền chứng, sự thỏa thíchkhông có ở loài người.

Aṭṭhatiṃsāya ārammaṇesu kammaṃ karonto yena yenākārena, purebhattādīsu vā kālesu yasmiṃ yasmiṃ attanā abhirucite kāle, abhirucite vā kammaṭṭhāne kammaṃ karonto sammasati: Đối với ai với bất kỳ phương pháp nào trong khi thực hành đối với ba mươi tám đối tượng cảnh, trong khi thực hành các đề mục nghiệp xứ, thấu hiểu trọn vẹn đối với sự thích hợp trong các thời chẳng hạn như vào lúc trước bữa ăn trưa, vào bất kỳ thời gian nào với sự thích hợp của chính mình.

Udayabbayanti pañcannaṃ khandhānaṃ pañcavīsatiyā lakkhaṇehi udayaṃ, pañcavīsatiyā eva ca lakkhaṇehi vayaṃ: Sự sanh lên với hai mươi lăm tướng trạng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

của Ngũ Uẩn, sự diệt đi cũng đối với hai mươi lăm tướng trạng.

Evaṃ khandhānaṃ udayabbayaṃ sammasanto dhammapītiṃ dhammapāmojjañca labhati: Trong khi thấu hiểu trọn vẹn về sự sanh lên và diệt đi của các Uẩn như vậy, được thọ nhận sự hỷ lạc trong các Pháp và hân hoan trong các Pháp.

Taṃ sappaccaye nāmarūpe pākaṭe hutvā upaṭṭhahante uppannaṃ pītipāmojjaṃ amatanibbānasampāpakattā vijānataṃ paṇḍitānaṃ amatamevāti attho: Sau khi trở nên hiện bày rõ ràng đối với các Danh Sắc cùng với những duyên đó, trong khi hiểu biết như vậy sanh khởi sự hỷ lạc hân hoan, dẫn đến Bất Tử Niết Bàn, nghĩa là sự thấu hiểu của Bậc Hiền Trí về Bất Tử.

Tatra ayaṃ ādi, idaṃ pubbaṭṭhānaṃ hoti: Điều này khởi đầu tại nơi ấy, điều này chính là nơi đầu tiên.

Imasmiṃ sāsane paṇḍitabhikkhuno. Idāni "taṃ ādī"ti vuttaṃ pubbaṭṭhānaṃ dassentoindriyaguttītiādimāha. Catupārisuddhisīlañhi pubbaṭṭhānaṃ nāma: Đối với những vị Tỳ Khưu Hiền Trí trong giáo pháp này. Giờ đây, trong khi chỉ ra cho thấy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nơi bắt đầu, đã nói rằng "điều khởi đầu", tức là nói đến sựthu thúc trong các căn quyền. Đối với Tứ Thanh Tịnh Giới được gọi là nơi bắt đầu.

Catupaccayasantoso. Tena ājīvapārisuddhi ceva paccayasannissitañca sīlaṃ kathitaṃ: Sự hài lòng trong tứ vật dụng. Chính vì thế, đã được nói về Giới nuôi mạng thanh tịnh và liên quan đến những vật dụng.

Pātimokkhasaṅkhāte jeṭṭhakasīle paripūrakāritā kathitā: Đã nói đến sự hoàn thành trọn vẹn trong Giới cao thượng gọi là Giới Bổn.

Vissaṭṭhakammante apatirūpasahāye vajjetvā sādhujīvitāya suddhājīve jaṅghabalaṃ nissāya jīvikakappanāya akusīte atandite kalyāṇamitte bhajassu, sevassūti attho: Sau khi từ bỏ những người bạn không thích hợp có những hành vi cần phải từ bỏ, hãy thân cận những người bạn tốt lành hiền thiện, là những người không lười biếng, là những người không có sự giải đải, là người nuôi mạng thanh tịnh với sự nuôi mạng tốt đẹp, với sự nuôi sống sinh mạng do nương vào sức mạnh của những bắp chuối, nghĩa là có thể nương vào những điều đó của chính mình.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Āmisapaṭisanthārena ca dhammapaṭisanthārena ca sampannavuttitāya paṭisanthāravutti assa, paṭisanthārassa kārakā bhaveyyāti attho: Có thể với những thói quen tiếp rước ân cần, trong việc hoàn thành đầy đủ các hành vi đối với sự tiếp đón về những tài vật hoặc là đối với sự tiếp đón về Pháp, nghĩa là cần phải hành động đối với sự tiếp đón ân cần như vậy.

Sīlampi ācāro, vattapaṭivattampi ācāro. Tattha kusalo siyā, cheko bhaveyyāti attho: Đối với giới cũng là phẩm hạnh, đối với tất cả các phận sự cũng là phẩm hạnh. Ở đây, có thể là sự thiện xảo khéo léo, có nghĩa là cần phải thông thạo.

Tato paṭisanthāravuttito ca ācārakosallato ca uppannena dhammapāmojjena pāmojjabahulo hutvā taṃ sakalassāpi vaṭṭadukkhassa antaṃ karissatīti attho: Trở nên có nhiều sự hân hoan, với sự hân hoan với Pháp sanh khởi do từ những thói quen ân cần tiếp rước hoặc thiện xảo trong các phẩm hạnh, nghĩa là điều đó sẽ làm chấm dứt trọn vẹn vòng tái sanh luân hồi khổ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Evaṃ satthārā desitāsu imāsu gāthāsu ekamekissāya gāthāya pariyosāne ekamekaṃ bhikkhusataṃ nisinnanisinnaṭṭhāneyeva saha paṭisambhidāhi arahattaṃ patvā: Sau khi chấm dứt mỗi một câu kệ ngôn trong những câu kệ ngôn đã được tuyên thuyết bởi Bậc Đạo Sư, mỗi một nhóm một trăm vị Tỳ Khưu ngay tại chỗ ngồi, đã chứng đắc Quả Vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích.

Vehāsaṃ abbhuggantvā sabbepi te bhikkhū ākāseneva vīsayojanasatikaṃ kantāraṃ atikkamitvā: Sau khi bay lên hư không, tất cả những vị Tỳ Khưu đó, sau khi băng qua cánh rừng hoang vu gần một trăm hai mươi do tuần bằng đường hư không.

Tathāgatassa suvaṇṇavaṇṇaṃ sarīraṃ vaṇṇentā thomentā pāde vandiṃsūti: Đã tán dương thân thể tựa như vàng ròng của Đấng Như Lai, trong khi tán dương như vậy đã đảnh lễ đôi bàn chân của Ngài.

DỊCH NGHĨA:

7. CÂU CHUYỆN VỀ NHIỀU VỊ TỲ KHƯU.

"Trú ngụ với Từ Tâm..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến nhiều vị Tỳ Khưu.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vào một thuở nọ, Tôn Giả Mahā Kaccāna trong khi đang cư ngụ tại ngọn núi Pavatta gần với Thị Trấn Kurara thuộc địa phận xứ Avantī, một cận sự nam tên là Soṇa Koṭikaṇṇa, đã trở nên được trong sạch với sự thuyết giảng Giáo Pháp của Trưởng Lão, nên muốn xuất gia hầu cận với Trưởng Lão, cả hai lần đều bị từ chối bởi rưởng Lão, bằng cách nói rằng: "Này Soṇa! Đời sống Phạm Hạnh thật khó khăn, trọn đời chỉ ăn mỗi ngày một bữa, ngủ một mình." Thế nhưng vì đã sanh khởi sự nỗ lực mãnh liệt đối với việc xuất gia, nên đã khẩn cầu Trưởng Lão đến lần thứ ba, và đã được xuất gia, vì vùng đất Phương Nam rất hiếm những vị Tỳ Khưu, nên trải qua ba năm sau mới được Thọ Cụ Túc Giới, sau đó vị ấy muốn về diện kiến Bậc Đạo Sư, sau khi hỏi xin phép Thầy Tế Độ, rồi mang theo những lời dặn dò từ Thầy Tế Độ, đã tuần tự về đến Jetavana, rồi đã đảnh lễ Bậc Đạo Sư, sau khi tiếp đón ân cần, Bậc Đạo Sư đã cho phép ngụ bên trong Hương Thất cùng với Ngài, phần lớn trong đêm, sau khi dành thời gian bên ngoài, đến giữa đêm mới đi vào trong Hương Thất, và dành thời gian còn lại của nửa đêm tại chỗ nằm dành cho chính mình, vào rạng sáng Bậc Đạo Sư đã yêu cầu và vị ấy đã tụng đọc bằng lối tụng đọc cao giọng tất cả mười sáu bài kinh thuộc về Phẩm Nhóm Tám. ***(su. ni. 772 ādayo)*** Thế rồi, khi vị ấy chấm dứt lối tụng đọc cao giọng, Đức Thế Tôn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trong khi tùy hỷ đã ban lời tán dương rằng: "Lành thay! Lành thay! Này Tỳ Khưu." Sau khi nghe được sự ban cho lời tán dương của Bậc Đạo Sư, toàn thể Chư Thiên trong các cõi, Long Vương, Kim Xí Điểu cho đến cõi Phạm Thiên đều có đồng sự tán dương như vậy.

Ngay vào khoảnh khắc ấy, tại thị trấn Kurara cách Jetavana khoảng một trăm hai mươi (120) do tuần, vị Thiên Tử đã cư ngụ trong nhà của Đại Cận Sự Nữ là mẹ của Trưởng Lão, cũng đã ban lời khen ngợi với âm thanh thật lớn. Thế là người cận sự nữ đã hỏi với vị ấy rằng: "Vị nào đã ban lời tán dương vậy?" "Này Chị! Là tôi!" "Ngài là ai?" "Là Chư Thiên đã cư ngụ trong nhà của chị." "Từ trước đến giờ, Ngài đã không ban lời tán dương đến cho tôi, hôm nay tại sao lại ban cho như vậy?" "Không phải tôi ban lời tán thưởng đến cho chị đâu." "Thế sự ban thưởng những lời tán dương đó của Ngài dành cho ai vậy?" "Dành cho Trưởng Lão Soṇa Koṭikaṇṇa là con trai của chị." "Tại sao lại làm như vậy đối với con trai của tôi?" "Hôm nay, con trai của chị đã cư ngụ trong cùng Hương Thất, đã thuyết Pháp đến Bậc Đạo Sư, Bậc Đạo Sư sau khi nghe Pháp từ con trai của chị, với tâm tịnh tín đã ban lời tán thưởng. Chính vì thế, việc ban cho những lời tán thưởng của tôi là dành cho vị ấy. Quả thật như vậy, việc thọ nhận lời tán thưởng từ Đấng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chánh Đẳng Chánh Giác, đã làm khởi sanh việc đồng tán thán bắt đầu từ Chư Thiên trong các cõi cho đến cõi Phạm Thiên." "Thế nhưng thưa Ngài! Pháp đã được thuyết từ con trai của tôi dành cho Bậc Đạo Sư, hay là Bậc Đạo Sư đã thuyết đến con trai của tôi?" "Đã thuyết dành cho Bậc Đạo Sư từ con trai của bà." Chính với điều đã được nói lên bởi vị Chư Thiên như vậy, đã sanh khởi năm loại hỷ lạc đến cho người cận sự nữ, biến mãn trọn khắp trong thân.

Thế rồi, người cận sự nữ đó đã suy nghĩ rằng: "Nếu như con trai của ta đã cư ngụ trong cùng Hương Thất cùng với Bậc Đạo Sư, rồi có thể thuyết Pháp đến cho Bậc Đạo Sư, cũng có thể thuyết pháp dành cho ta. Đến khi trở về, sau khi yêu cầu được nghe Pháp từ con trai, ta sẽ nghe Pháp." Nói về Trưởng Lão Soṇa, sau khi nhận được lời tán dương của Bậc Đạo Sư, suy nghĩ rằng: "Đây là lúc nói lại những lời dặn dò từ Thầy Tế Độ của ta." Nên đã khẩn cầu Đức Thế Tôn năm điều, bắt đầu từ việc Thọ Cụ Túc Giới theo nhóm năm vị thông hiểu về luật tại những vùng biên giới xa xôi hoặc trong những Quốc độ *(mahāva. 259)*, sau khi cư ngụ thân cận với Bậc Đạo Sư trong vài ngày, đã hỏi xin phép Bậc Đạo Sư rằng: "Con sẽ về gặp Thầy Tế Độ." Rồi rời khỏi Jetavana trở về hầu cận với Thầy Tế Độ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vào ngày hôm sau, Trưởng Lão Mahā Kaccāna dắt theo vị ấy, trong khi đi trì bình khất thực, đã đến cổng nhà của người cận sự nữ là người mẹ. Người mẹ sau khi nhìn thấy con trai, tâm tư hoan hỷ, đã đảnh lễ và đã dâng đến những món ăn thật cao quý, sau đó hỏi rằng: "Này con! Nghe nói rằng con đã cư ngụ trong cùng Hương Thất với Bậc Đạo Sư, rồi đã thuyết Pháp đến cho Bậc Đạo Sư, đúng vậy không?" "Này cận sự nữ, ai đã nói điều đó cho người vậy." "Này con! Chính tại nơi này, vị Chư Thiên đã cư ngụ trong ngôi nhà này, đã ban thưởng lời tán dương vơi âm thanh thật lớn, khi mẹ hỏi rằng 'Vị nào vậy' đã đáp rằng 'Là tôi' và đã kể lại câu chuyện như vậy như vậy. Sau khi nghe như thế, mẹ đã suy nghĩ rằng 'nếu như con trai của ta thuyết pháp đến cho Bậc Đạo Sư, cũng có thể thuyết đến cho ta.'" Rồi đã nói với vị ấy rằng: "Này con! Chính vì việc con đã trực tiếp thuyết pháp đến Bậc Đạo Sư, nên con sẽ có thể thuyết đến cho mẹ. Này con! Vào những ngày như vầy...như vầy, sau khi cho chuẩn bị mọi thứ để nghe Pháp, mẹ sẽ nghe Pháp của con." Trưởng Lão Soṇa đã nhận lời. Người cận sự nữ, sau khi tỏ lòng tôn kính và bố thí cúng dường đến cho Chư Tỳ Khưu Tăng, rồi suy nghĩ rằng: "Ta sẽ nghe Pháp của con trai ta." Thế là đã để lại chỉ một người nữ tỳ để giữ nhà, rồi dẫn theo tất cả những người tùy tùng của mình, rồi cho kiến tạo nơi để

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nghe Pháp tại giữa Thành Phố, rồi đã cho treo Pháp tọa sau khi đã được trang trí lên cao, bên trong một căn lều tạm, đến lúc vị ấy đang thuyết Pháp, bà đã đến và nghe Pháp của con trai.

Và rồi chính vào khoảnh khắc ấy, chín trăm tên trộm sau khi quan sát những sơ hở trong nhà của người cận sự nữ đó, cũng lân la lại gần. Thế nhưng căn nhà của người cận sự nữ được rào quanh bằng bảy bức tường, được gắn liền với bảy cánh cổng ngõ, tại những cánh cổng đó, đều được cột những con chó thật dữ tợn. Bên trong ngôi nhà, tại nơi những giọt nước rơi xuống từ mái nhà, sau khi cho đào một con mương, đã cho đổ đầy chì. Ban ngày, với ánh nắng mặt trời, giống như được đun sôi tan chảy ra, ban đêm lại trở nên cô đặc cứng ngắc lại. Kế bên đó, đã cho cắm xuống dưới đất liên tiếp bằng những mũi chông bằng sắt thật lớn. Chính vì có sự sắp đặt bên trong ngôi nhà và sự phòng vệ như vậy của người cận sự nữ, nên những tên trộm đó không có được cơ hội nào, ngày hôm đó, sau khi biết được việc đã ra đi của bà, đã cho đào một đường hầm ngay bên dưới đường mương nước chì và cả bên dưới của những mũi chông bằng sắt đó, rồi đã vào được bên trong nhà, rồi bọn chúng đã cắt cử tên cầm đầu bọn cướp đến gần bà ta bằng cách nói rằng: "Nếu như bà ta sau khi nghe được chúng ta đã vào đây, rồi quay trở về,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khi đi về đối diện với căn nhà, sau khi đánh đập với thanh gươm hãy giết chết bà ta." Thế là tên cầm đầu bọn cướp sau khi đi đến đó, đã đứng gần người cận sự nữ.

Nói về bọn cướp, sau khi thắp lên những ngọn đèn trong nhà, đã mở cửa căn phòng chứa những đồng tiền. Người nữ tỳ đó, sau khi nhìn thấy bọn trộm, đã đi đến gần người cận sự nữ và thông báo rằng: "Thưa nữ chủ! Nhiều tên trộm sau khi đã vào trong căn nhà, đã mở cửa phòng chứa những đồng tiền." Người cận sự nữ nhắn lại với người nữ tỳ rằng: "Hãy để bọn cướp mang đi những đồng tiền mà chúng đã nhìn thấy, ta đang nghe thuyết pháp từ con trai của ta, đừng nên làm cản trở việc nghe pháp của ta, hãy về nhà đi." Bọn cướp sau khi đã dọn sạch sẽ căn phòng chứa những đồng tiền, đã cho mở căn phòng đựng bạc. Người nữ tỳ lại đến đó và đã thông báo mọi chuyện xảy ra. Người cận sự nữ lại một lần nữa, nhắn gởi với người nữ tỳ rằng: "Hãy để bọn cướp mang đi tùy thích của chúng, đừng nên làm cản trở ta." Bọn cướp sau khi đã dọn sạch sẽ căn phòng chứa bạc, đã mở căn phòng chứa vàng. Người nữ tỳ lại một lần nữa đi đến và đã thông báo mọi việc xảy ra cho người cận sự nữ. Thế là người cận sự nữ đã cho gọi người nữ tỳ lại, rồi đã bảo rằng: "Này con thân! Con đã đến gần ta nhiều lần, chính ta đã nói rằng: 'Hãy để cho

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bọn trộm mang đi theo ý thích, ta đang nghe thuyết Pháp từ con trai của ta, đừng nên làm cản trở ta' thế mà con hết lần này lại lần khác đi đến mà không chú ý đến những lời nói của ta. Nếu như bây giờ con còn đến nữa, ta biết sẽ làm gì, hãy trở về nhà đi!"

Tên cầm đầu bọn cướp sau khi nghe được những lời nói của người cận sự nữ, suy nghĩ rằng: "Với việc mang đi những của cải của người phụ nữ giống như vầy, lưỡi tầm sét sau khi giáng xuống có khả năng làm vỡ tung cái đầu ra." Thế là đã đi đến gần bọn cướp, nói rằng: "Hãy nhanh chóng đặt của cải của người cận sự nữ đó vào vị trí cũ." Thế là bọn chúng đã làm đầy căn phòng chứa những đồng tiền bằng những đồng tiền, làm đầy những phòng chứa vàng bạc bằng vàng bạc. Tương truyền, điều này là quy luật, Pháp bảo vệ những ai thực hành Pháp. Chính vì thế nên, đã được nói rằng:

"Dhammo have rakkhati dhammacāriṃ,
Dhammo suciṇṇo sukhamāvahāti;
Esānisaṃso dhamme suciṇṇe,
Na duggatiṃ gacchati dhammacārī"ti.

(theragā. 303; jā. 1.10.102)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Pháp bảo vệ người hành pháp, chắn chắn,
Khéo hành pháp mang đến sự lạc an,
Đây là quả, khéo hành pháp rõ ràng,
Người hành pháp không đi vào khổ cảnh."

Nói về bọn cướp, sau khi đi đến đã đứng tại nơi để nghe Pháp. Trưởng Lão sau khi thuyết Pháp, đã bước xuống khỏi chỗ ngồi với sự tỏa sáng trong bóng đêm. Vào ngay khoảnh khắc đó, tên cầm đầu bọn trộm đã nằm rạp dưới chân của người cận sự nữ, rồi nói rằng: "Thưa bà tôn kính! Xin hãy tha thứ cho con!" "Này con! Chuyện này như thế nào?" "Sau khi kết oán với bà, con đã đứng đây vì muốn giết chết bà nữa." "Này con! Nếu quả thật như thế, ta sẽ tha thứ cho con." Tất cả những tên cướp còn lại cũng đã nói theo đúng như vậy, khi được đáp rằng: "Này các con! Ta tha lỗi cho các con." Những tên trộm đã nói rằng: "Thưa bà! Nếu như đã tha lỗi cho chúng con, hãy cho chúng con xuất gia hầu cận với con trai của bà." Người cận sự nữ sau khi đảnh lễ con trai, đã bạch rằng: "Này con! Những người trộm cướp này, với ân đức của mẹ, và sự trong sạch tịnh tính đối với việc thuyết pháp của con, nên cần khẩn xuất gia, hãy làm lễ xuất gia cho họ!" Trưởng Lão sau khi đáp rằng: "Lành thay!" rồi đã cho cắt những mép rìa những y phục đã được choàng trên người bởi những

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người này, cho nhuộm vào trong bùn màu hung nâu, sau khi cho họ xuất gia, đã an trú họ vào trong giới. Trong lúc thọ Cụ Túc Giới, đã ban cho riêng biệt từng đề mục nghiệp xứ đến cho từng người của những vị này. Chín trăm vị Tỳ Khưu, sau khi đã nhận lấy chín trăm đề mục nghiệp xứ riêng biệt đó, đã đi lên một ngọn núi, sau khi ngồi bên dưới từng ngọn cây, đã thực hành Sa Môn Pháp.

Bậc Đạo Sư, ngay vào lúc đó đang ngồi tại Ngôi Đại Tự Jetavana cách đó khoảng một trăm hai mươi do tuần, sau khi quan sát chư Tỳ Khưu đó, để phân tích thêm pháp thoại do nương vào những hạnh kiểm của những vị này, đã phóng ra một luồng ánh sáng, giống như đang thuyết giảng sau khi đã ngồi đối diện vậy, và đã nói lên những kệ ngôn này:

368.“Mettāvihārī yo bhikkhu,
Pasanno buddhasāsane;
Adhigacche padaṃ santaṃ,
Saṅkhārūpasamaṃ sukhaṃ.”

368. “Tỳ Khưu nào an trú với Từ Tâm,
Tâm tịnh tín, trong lời dạy Đức Phật
Có thể đến, được địa vị an tịnh,
Sự lạc an vắng lặng các Pháp Hành.”

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

369. "Siñca bhikkhu imaṃ nāvaṃ,
Sittā te lahumessati;
Chetvā rāgañca dosañca,
Tato nibbānamehisi."

369. "Này Tỳ Khưu! Hãy tát chiếc thuyền đi,
Khi được tát, thuyền con đi mau lắm,
Hãy chặt đứt Ái tham và Sân Hận,
Do vậy nên sẽ đến được Niết Bàn."

370. "Pañca chinde pañca jahe,
Pañca cuttari bhāvaye;
Pañcasaṅgātigo bhikkhu,
Oghatiṇṇoti vuccati."

370. "Chặt đứt năm rồi hãy từ bỏ năm,
Tu tập thêm về năm điều tối thượng,
Tỳ Khưu đã vượt năm điều ràng buộc,
Được gọi là vượt khỏi những bộc lưu."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

371. "Jhāya bhikkhu mā pamādo,
Mā te kāmaguṇe ramessu cittaṃ;
Mā lohaguḷaṃ gilī pamatto,
Mā kandī dukkhamidanti dayhamāno."

371. "Này Tỳ Khưu! Tham thiền đừng xao lãng,
Đừng để tâm thỏa thích với dục tình,
Đừng để duôi, nuốt hòn sắt hãi kinh,
Đừng than khổ, khi mà đang thiêu nóng."

372. "Natthi jhānaṃ apaññassa,
Paññā natthi ajhāyato;
Yamhi jhānañca paññā ca,
Sa ve nibbānasantike."

372. "Không có Thiền đối với người Vô Trí,
Trí Tuệ kia không có kẻ không Thiền,
Với người nào có Trí lẫn có Thiền,
Những người đó gần Niết Bàn tĩnh lặng."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

373. "Suññāgāraṃ paviṭṭhassa,
Santacittassa bhikkhuno;
Amānusī ratī hoti,
Sammā dhammaṃ vipassato."

373. "Đối với việc vào ngôi làng trống vắng,
Của Tỳ Khưu, của người tâm tịnh thanh,
Là thỏa thích nhân loạikhông thuộc phần
Là chân chánh minh sát về các pháp."

374. "Yato yato sammasati,
Khandhānaṃ udayabbayaṃ;
Labhatī pītipāmojjaṃ,
Amataṃ taṃ vijānataṃ."

374. "Cho đến khi được thấu hiểu vẹn toàn,
Sự sanh lên rồi diệt đi các Uẩn,
Đã đạt đến Hỷ, Hân Hoan đồng thuận,
Người biết rõ Bất Tử chính điều này."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

375. "Tatrāyamādi bhavati,
Idha paññassa bhikkhuno;
Indriyagutti santuṭṭhi,
Pātimokkhe ca saṃvaro."
375. "Tại nơi ấy, điều này là khởi đầu,
Của Tỳ Khưu, ở đây vị có Trí,
Thu thúc căn quyền, tri túc và biết đủ,
Phòng hộ trong Giới Bổn thật nghiêm trì."

376. "Mitte bhajassu kalyāṇe,
Suddhājīve atandite;
Paṭisanthāravutyassa,
Ācārakusalo siyā;
Tato pāmojjabahulo,
Dukkhassantaṃ karissatī"ti.

376. "Hãy thân cận những bằng hữu tốt lành,
Không biếng nhác, sống nuôi mạng thanh tịnh,
Nên có thói quen, đón tiếp được soạn thịnh,
Nên trở thành thiện xảo các hành vi,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chính từ đó, nhiều hân hoan cùng đi,

Sẽ làm cho, dứt trừ mọi thống khổ."

Ở đây, gọi là **"An trú với Từ tâm"** tức là đối với việc đang tạo những hành động trong đề mục nghiệp xứ từ tâm, do nương vào từ tâm đã khởi sanh lên Tam Thiền hoặc Tứ Thiền, đối với việc an trụ vào đó được gọi là an trú với Từ Tâm. Gọi là **"Tịnh tín"** tức là những ai tịnh tín vào Giáo Pháp của Đức Phật, nghĩa là đối với người đó, có sự bằng lòng và trở nên trong sạch. Gọi là **"Địa vị được an tịnh"** tức là điều này là tên gọi của Niết Bàn. Quả nhiên là như vậy, vị Tỳ Khưu lặng yên tất cả các Pháp Hữu Vi giống như vậy, một phần thanh tịnh đối với việc lặng yên tất cả các Pháp Hữu Vi đó, sẽ đưa đến Niết Bàn được gọi là thọ hưởng những sự an lạc, đó chính là sự An Lạc Tối Thượng.

Gọi là **"Này Tỳ Khưu, hãy tát con thuyền này đi"** tức là này Tỳ Khưu con thuyền được gọi là bản thân này, hãy tát cạn, trong khi đổ bỏ đi những dòng nước Tà Tư Duy. Gọi là **"Sau khi tát nước, con thuyền đó đi đến rất nhẹ nhàng"** tức là quả thật giống như vậy, trong đại dương mênh mông, con thuyền bị chứa đầy nước, sau khi bịt chặt những lỗ hở, rồi tát sạch nước, sau khi tát nước xong sẽ trở nên nhẹ nhàng, không bị chìm vào trong lòng đại dương, và nhanh chóng đi đến một hải cảng thật tốt đẹp, đối với ngươi cũng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vậy, con thuyền là bản thân này chứa đầy nước là Tà Tư Duy, với những lỗ hỏng như nhãn môn chẳng hạn, sau khi đóng chặt lại bằng sự thu thúc, đối với việc tát cạn những dòng nước Tà Tư Duy đã khởi sanh ấy, sau khi tát xong được nhẹ nhàng, không chìm vào trong vòng sanh tử luân hồi, sẽ mau chóng đi đến Niết Bàn. Gọi là **"Sau khi chặt đứt"** tức là đã chặt đứt đi sự trói buộc của Tham Ái và Sân Hận. Quả thật vậy, sau khi chặt đứt đi những điều đó, chứng đắc được Quả Vị A La Hán, kể từ đó trở về sau vị ấy đã đi đến Niết Bàn không còn dư sót, nghĩa là sẽ đi đến như vậy.

Gọi là **"Đã chặt đứt năm"** tức là đối với năm hạ phần kiết sử, hằng dẫn dắt đến những khổ cảnh bên dưới, cần phải chặt đứt bằng Ba Đạo Thấp giống như một người bằng con dao đã chặt đứt những sợi dây to cột ở những bàn chân vậy. Gọi là **"Hãy từ bỏ năm"** tức là đối với năm thượng phần kiết sử hằng đưa đến thế giới Chư Thiên bậc cao, nghĩa là cần phải chặt đứt, phải từ bỏ, phải dứt bỏ bằng A La Hán Đạo, giống như một người chặt đứt sợi dây lớn được cột vào cần cổ vậy. Gọi là **"Tu tập thêm về năm điều"** tức là với ý nghĩa để dứt bỏ những thượng phần kiết sử, cần phải tu tập hơn nữa về Ngũ Quyền chẳng hạn như Tín. Gọi là **"Vượt qua năm điều trói buộc"** tức là vị Tỳ Khưu vượt qua năm điều trói buộc, với sự

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

băng ngang qua đối với năm sự trói buộc của Tham Ái, Sân Hận, Si Mê, Ngã Mạn và Kiến, được an tịnh như vậy, nên gọi là vượt qua khỏi bộc lưu, nghĩa là đối với vị đó được gọi là vượt qua được Tứ Bộc Lưu.

Gọi là **"Này Tỳ Khưu, hãy tham thiền"** tức là này Tỳ Khưu! Ngươi hãy tham thiền với hai loại Thiền, và đối với việc an trú vào sự thận trọng như đối với Thân Nghiệp chẳng hạn, không nên xao lãng. Gọi là **"Thỏa thích"** tức là đừng để tâm của ngươi thỏa thích trong ngũ dục. Gọi là **"Không... hòn sắt"** tức là quả thật như vậy, những người dể duôi, với sự dể duôi, với đặc tính buông thả niệm, hằng nuốt những hòn sắt nóng chảy trong địa ngục, nghĩa là ta nói điều này với các ngươi rằng: "Không nên dể duôi để rồi nuốt lấy những hòn sắt, trong khi đang bị thiêu đốt trong cảnh giới địa ngục, không nên than khóc rằng 'Đây là khổ.'"

Gọi là **"Không có Thiền"** tức là đối với trí tuệ và sự tinh tấn là những Pháp sẽ khởi sanh lên Thiền Định, chính vì thế nên không có Thiền Định đối với người vô Trí. Gọi là **"Trí tuệ không có"** tức là đối với người không có Thiền, không có Trí tuệ, đặc tính đó đã được nói đến như vầy: "Này Chư Tỳ Khưu! Người định tĩnh thấy và biết như thật." Gọi là **"Với người nào có Trí lẫn có**

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thiên" tức là đối với người nào có cả hai điều này, nghĩa là người đó an trú vào gần với Niết Bàn.

Gọi là **"Đối với việc đi vào ngôi làng trống"** tức là đối với bất kỳ những ai, trong khi ngồi có sự tác ý đến các đề mục nghiệp xứ không bỏ rơi những đề mục nghiệp xứ trong những nơi thanh vắng. Gọi là **"Của người có tâm thanh tịnh"** tức là của người có tâm tịch tịnh. Gọi là **"Chân chánh"** nghĩa là trong khi quán xét các pháp với những nguyên nhân, với những lý do được gọi là Minh Sát, sanh khởi những thỏa thích đối với Thiên Chúng được gọi là Tám thiền chứng, sự thỏa thích không có ở loài người.

Gọi là **"Vào lúc thấu hiểu trọn vẹn"** tức là đối với ai với bất kỳ phương pháp nào trong khi thực hành đối với ba mươi tám đối tượng cảnh, trong khi thực hành các đề mục nghiệp xứ, thấu hiểu trọn vẹn đối với sự thích hợp trong các thời chẳng hạn như vào lúc trước bữa ăn trưa, vào bất kỳ thời gian nào với sự thích hợp của chính mình. Gọi là **"Sự sanh và diệt"** tức là sự sanh lên với hai mươi lăm tướng trạng của Ngũ Uẩn, sự diệt đi cũng đối với hai mươi lăm tướng trạng. Gọi là **"Hỷ, hân hoan"** tức là trong khi thấu hiểu trọn vẹn về sự sanh lên và diệt đi của các Uẩn như vậy, được thọ nhận sự hỷ lạc trong các Pháp và hân hoan trong các Pháp. Gọi là **"Bất Tử"** tức là sau

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khi trở nên hiện bày rõ ràng đối với các Danh Sắc cùng với những duyên đó, trong khi hiểu biết như vậy sanh khởi sự hỷ lạc hân hoan, dẫn đến Bất Tử Niết Bàn, nghĩa là sự thấu hiểu của Bậc Hiền Trí về Bất Tử.

Gọi là **"Tại nơi ấy, điều này trở nên bắt đầu"** tức là điều này khởi đầu tại nơi ấy, điều này chính là nơi đầu tiên. Gọi là **"Đối với vị có Trí tại nơi này"** tức là đối với những vị Tỳ Khưu Hiền Trí trong giáo pháp này. Giờ đây, trong khi chỉ ra cho thấy nơi bắt đầu đã nói rằng "điều khởi đầu" tức là nói đến sự **thu thúc trong các căn quyền**. Đối với Tứ Thanh Tịnh Giới được gọi là nơi bắt đầu. Ở đây, gọi là **"Thu thúc các căn quyền"** tức là sự phòng hộ trong các căn quyền. Gọi là **"Tri túc"** tức là sự hài lòng trong tứ vật dụng. Chính vì thế, đã được nói về Giới nuôi mạng thanh tịnh và liên quan đến những vật dụng. Gọi là **"Giới Bổn"** tức là đã nói đến sự hoàn thành trọn vẹn trong Giới cao thượng gọi là Giới Bổn.

Gọi là **"Hãy thân cận những người bạn hữu tốt lành"** tức là sau khi từ bỏ những người bạn không thích hợp có những hành vi cần phải từ bỏ, hãy thân cận những người bạn tốt lành hiền thiện, là những người không lười biếng, là những người không có sự giải đãi, là người nuôi mạng thanh tịnh với sự nuôi mạng tốt đẹp, với sự nuôi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sống sinh mạng do nương vào sức mạnh của những bắp chuối, nghĩa là có thể nương vào những điều đó của chính mình. Gọi là **"Nên có những thói quen đón tiếp thịnh soạn."** tức là có thể với những thói quen tiếp rước ân cần, trong việc hoàn thành đầy đủ các hành vi đối với sự tiếp đón về những tài vật hoặc là đối với sự tiếp đón về Pháp, nghĩa là cần phải hành động đối với sự tiếp đón ân cần như vậy. Gọi là **"Phẩm hạnh khéo léo"** tức là đối với giới cũng là phẩm hạnh, đối với tất cả các phận sự cũng là phẩm hạnh. Ở đây, có thể là sự thiện xảo khéo léo, có nghĩa là cần phải thông thạo. Gọi là **"Nhiều sự hân hoan từ đó"** tức là trở nên có nhiều sự hân hoan, với sự hân hoan với Pháp sanh khởi do từ những thói quen ân cần tiếp rước hoặc thiện xảo trong các phẩm hạnh, nghĩa là điều đó sẽ làm chấm dứt trọn vẹn vòng tái sanh luân hồi khổ.

Sau khi chấm dứt mỗi một câu kệ ngôn trong những câu kệ ngôn đã được tuyên thuyết bởi Bậc Đạo Sư, mỗi một nhóm một trăm vị Tỳ Khưu ngay tại chỗ ngồi, đã chứng đắc Quả Vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích, sau khi bay lên hư không, tất cả những vị Tỳ Khưu đó, sau khi băng qua cánh rừng hoang vu gần một trăm hai mươi do tuần bằng đường hư không, đã tán dương thân thể tựa như

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vàng ròng của Đấng Như Lai, trong khi tán dương như vậy đã đảnh lễ đôi bàn chân của Ngài.

CÂU CHUYỆN THỨ BẢY VỀ NHIỀU VỊ TỲ KHƯU.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

8. Pañcasatabhikkhuvatthu

Vassikāviya pupphānīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto pañcasate bhikkhū ārabbha kathesi.

Te kira satthu santike kammaṭṭhānaṃ gahetvā araññe samaṇadhammaṃ karontā pātova pupphitāni vassikapupphāni sāyaṃ vaṇṭato muccantāni disvā "pupphānaṃ vaṇṭehi muccanato mayaṃ paṭhamataraṃ rāgādīhi muccissāmā"ti vāyamiṃsu. Satthā te bhikkhū oloketvā, "bhikkhave, bhikkhunā nāma vaṇṭato muccanapupphena viya dukkhato muccituṃ vāyamitabbamevā"ti vatvā gandhakuṭiyaṃ nisinnova ālokaṃ pharitvā imaṃ gāthamāha –

377. "Vassikā viya pupphāni,

Maddavāni pamuñcati;

Evaṃ rāgañca dosañca,

Vippamuñcetha bhikkhavo"ti.

Tattha vassikāti sumanā. Maddavānīti milātāni. Idaṃ vuttaṃ hoti – yathā vassikā hiyyo pupphitapupphāni punadivase purāṇabhūtāni muñcati, vaṇṭato vissajjeti,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

evaṃ tumhepi rāgādayo dose vippamuñcethāti.

Desanāvasāne sabbepi te bhikkhū arahatte patiṭṭhahiṃsūti.

Pañcasatabhikkhuvatthu aṭṭhamaṃ.

TỪ VỰNG:

Te kira satthu santike kammaṭṭhānaṃ gahetvā araññe samaṇadhammaṃ karontā: Trương truyền, năm trăm vị Tỳ Khưu này sau khi nhận lấy những đề mục nghiệp xứ từ nơi Bậc Đạo Sư, trong khi thực hành Sa Môn Pháp trong rừng.

Pātova pupphitāni vassikapupphāni sāyaṃ vaṇṭato muccantāni disvā: Đã nhìn thấy đối với những bông hoa nhài đã nở vào buổi sáng sớm, vào buổi chiều từ những cuống hoa với sự rũ tàn.

"Pupphānaṃ vaṇṭehi muccanato mayaṃ paṭhamataraṃ rāgādīhi muccissāmā"ti vāyamiṃsu: Nên đã có sự tinh cần cố gắng vì nghĩ rằng: "Chúng ta sẽ thoát khỏi những tham ái chẳng hạn, vượt qua trước khi những bông hoa rụng khỏi từ cuống hoa."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Bhikkhave, bhikkhunā nāma vaṇṭato muccanapupphena viya dukkhato muccituṃ vāyamitabbamevā"ti vatvāgandhakuṭiyaṃ nisinnova ālokaṃ pharitvā: Trong khi còn đang ngồi trong Hương Thất, đã phóng đến một luồng ánh sáng và dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Gọi là Tỳ Khưu cần phải tinh tấn thoát khỏi sự khổ đau, giống như những cánh hoa rụng khỏi những cuống hoa vậy."

Vassikā viya pupphāni, maddavāni pamuñcati: Tựa bông hoa của những cây hoa nhài, rũ xuống với sự tàn úa.

Evaṃ rāgañca dosañca, vippamuñcetha bhikkhavo: Cũng như vậy, Tham luyến và Sân Hận, này Tỳ Khưu! Hãy buông bỏ."

Sumanā: Những bông hoa lài.

Milātāni: Với sự tàn tạ, khô héo.

Idaṃ vuttaṃ hoti yathā vassikā hiyyo pupphitapupphāni punadivase purāṇabhūtāni muñcati, vaṇṭato vissajjeti, evaṃ tumhepi rāgādayo dose vippamuñcethāti: Điều này đã được nói rằng: Giống như những bông hoa nhài, đối với những bông hoa đã nở vào ngày hôm qua, đến ngày hôm sau lại rũ xuống với sự trở nên cũkỹ, và rơi ra khỏi những cuống hoa, cũng như vậy đối với các ngươi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hãy buông bỏ những lỗi lầm chẳng hạn như là tham ái."

DỊCH NGHĨA:

8. CÂU CHUYỆN VỀ NĂM TRĂM VỊ TỲ KHƯU.

"Giống như những bông hoa của những cây hoa nhài" Pháp Thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến năm trăm vị Tỳ Khưu.

Trương truyền, năm trăm vị Tỳ Khưu này sau khi nhận lấy những đề mục nghiệp xứ từ nơi Bậc Đạo Sư, trong khi thực hành Sa Môn Pháp trong rừng, đã nhìn thấy đối với những bông hoa nhài đã nở vào buổi sáng sớm, vào buổi chiều từ những cuống hoa đã có sự rũ tàn, nên đã có sự tinh cần cố gắng vì nghĩ rằng: "Chúng ta sẽ thoát khỏi những tham ái chẳng hạn, vượt qua trước khi những bông hoa rụng khỏi từ cuống hoa." Bậc Đạo Sư sau khi quan sát những vị Tỳ Khưu đó, trong khi còn đang ngồi trong Hương Thất, đã phóng đến một luồng ánh sáng và dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Gọi là Tỳ Khưu cần phải tinh tấn thoát khỏi sự khổ đau, giống như những cánh hoa rụng khỏi những cuống hoa vậy." rồi đã nói lên kệ ngôn này:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

377. "Vassikā viya pupphāni,
Maddavāni pamuñcati;
Evaṃ rāgañca dosañca,
Vippamuñcetha bhikkhavo"ti.

377. "Tựa bông hoa của những cây hoa nhài,
Đã rũ bỏ những bông hoa tàn úa,
Cũng như vậy, Tham luyến và Sân Hận,
Này Tỳ Khưu! Hãy buông bỏ bên đời."

Ở đây, gọi là **"Những bông hoa nhài"** tức là những bông hoa lài. Gọi là **"Với sự tàn úa"** tức là với sự tàn tạ, khô héo. Điều này đã được nói rằng: Giống như những bông hoa nhài, đối với những bông hoa đã nở vào ngày hôm qua, đến ngày hôm sau lại rũ xuống với sự trở nên cũ kỹ, và rơi ra khỏi những cuống hoa, cũng như vậy đối với các ngươi hãy buông bỏ những lỗi lầm chẳng hạn như là tham ái."

Chấm dứt thời Pháp, tất cả những vị Tỳ Khưu đó đã an trú vào Quả Vị A La Hán.

CÂU CHUYỆN THỨ TÁM
VỀ NĂM TRĂM VỊ TỲ KHƯU

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

9. Santakāyattheravatthu

Santakāyoti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto santakāyattheraṃ nāma ārabbha kathesi.

Tassa kira hatthapādakukkuccaṃ nāma nāhosi, kāyavijambhanarahito santaattabhāvova ahosi. So kira sīhayonito āgato thero. Sīhā kira ekadivasaṃ gocaraṃ gahetvā rajatasuvaṇṇamaṇipavāḷaguhānaṃ aññataraṃ pavisitvā manosilātale haritālacuṇṇesu sattāhaṃ nipajjitvā sattame divase uṭṭhāya nipannaṭṭhānaṃ oloketvā sace naṅguṭṭhassa vā kaṇṇānaṃ vā hatthapādānaṃ vā calitattā manosilāharitālacuṇṇānaṃ vippakiṇṇataṃ passanti, "na te idaṃ jātiyā vā gottassa vā patirūpa"nti puna sattāhaṃ nirāhārā nipajjanti, cuṇṇānaṃ pana vippakiṇṇabhāve asati "idaṃ te jātigottānaṃ anucchavika"nti āsayā nikkhamitvā vijambhitvā disā anuviloketvā tikkhattuṃ sīhanādaṃ naditvā gocarāya pakkamanti. Evarūpāya sīhayoniyā āgato ayaṃ bhikkhu. Tassa kāyasamācāraṃ disvā bhikkhū satthu ārocesuṃ – "na no, bhante, santakāyattherasadiso bhikkhu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

diṭṭhapubbo. Imassa hi nisinnaṭṭhāne hatthacalanaṃ vā pādacalanaṃ vā kāyavijambhitā vā natthī"ti. Taṃ sutvā satthā, "bhikkhave, bhikkhunā nāma santakāyattherena viya kāyādīhi upasanteneva bhavitabba"nti vatvā imaṃ gāthamāha –

378. "Santakāyo santavāco,

Santavā susamāhito;

Vantalokāmiso bhikkhu,

Upasantoti vuccatī"ti.

Tattha santakāyoti pāṇātipātādīnaṃ abhāvena santakāyo, musāvādādīnaṃ abhāvena santavāco, abhijjhādīnaṃ abhāvena santavā, kāyādīnaṃ tiṇṇampi suṭṭhu samāhitattā susamāhito, catūhi maggehi lokāmisassa vantatāya vantalokāmiso bhikkhu abbhantare rāgādīnaṃ upasantatāya upasantoti vuccatīti attho.

Desanāvasāne so thero arahatte patiṭṭhahi, sampattānampi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Santakāyattheravatthu navamaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Tassa kira hatthapādakukkuccaṃ nāma nāhosi: Tương truyền, những hành vi thừa thãi về tay chân đối với Trưởng Lão không có

Kāyavijambhanarahito santaattabhāvova ahosi: Là người bỏ qua những vươn ưỡn về thân thể, là người có sự tĩnh lặng đối với bản thân của chính mình.

So kira sīhayonito āgato thero: Tương truyền, Trưởng Lão vốn đã được sanh ra từ những loài Sư Tử.

Sīhā kira ekadivasaṃ gocaraṃ gahetvā rajatasuvaṇṇamaṇipavāḷaguhānaṃ aññataraṃ pavisitvā manosilātale haritālacuṇṇesu sattāhaṃ nipajjitvā: Và nghe nói rằng, những con Sư Tử này sau một ngày lang thang bắt mồi, đã đi vào những nơi nào đó như là hang động bằng bạc, bằng vàng, bằng ngọc Maṇi hoặc bằng San Hô, sau đó đã nằm suốt bảy ngày trên lớp bột hùng hoàng đã được nghiền nát trên tảng đá bằng phẳng màu đỏ.

Sattame divase uṭṭhāya nipannaṭṭhānaṃ oloketvā sace naṅguṭṭhassa vā kaṇṇānaṃ vā hatthapādānaṃ vā calitattā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

manosilāharitālacuṇṇānaṃ vippakiṇṇataṃ passanti: Vào ngày thứ bảy sau khi đứng dậy, đã quan sát lại chỗ nằm, nếu như nhìn thấy sự vương vãi của bột hùng hoàng trên tảng đá màu đỏ đó do sự ve vẫy đuôi, do sự ve vẫy tai hay do sự ve vẫy chi trước chi sau của chính mình.

"Na te idaṃ jātiyā vā gottassa vā patirūpa"nti puna sattāhaṃ nirāhārā nipajjanti: Bèn suy nghĩ rằng: "Điều này thật không thích hợp đối với dòng dõi và tộc tánh của ta." Rồi không ăn uống gì, nằm lại bảy ngày nữa.

Cuṇṇānaṃ pana vippakiṇṇabhāve asati "idaṃ te jātigottānaṃ anucchavika"nti: Thế nhưng khi không nhìn thấy sự vương vãi của bột đó, liền suy nghĩ rằng: "Điều này thật thích hợp với dòng dõi và tộc tánh của ta."

Āsayā nikkhamitvā vijambhitvā disā anuviloketvā tikkhattuṃ sīhanādaṃ naditvā gocarāya pakkamanti: Sau khi rời khỏi vị trí đó, đã vươn mình và thận trọng quan sát các phương hướng, sau khi rống lên tiếng rống của loài sư tử ba lần, thì chúng thường rời đi với sự thong dong như vậy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Evarūpāya sīhayoniyā āgato ayaṃ bhikkhu: Vị Tỳ Khưu này đã sanh ra từ những con Sư Tử giống như vậy.

Tassa kāyasamācāraṃ disvā bhikkhū satthu ārocesuṃ "na no, bhante, santakāyattherasadiso bhikkhu diṭṭhapubbo. Imassa hi nisinnaṭṭhāne hatthacalanaṃ vā pādacalanaṃ vā kāyavijambhitā vā natthī"ti: Sau khi nhìn thấy những hạnh kiểm về thân của vị ấy, Chư Tỳ Khưu đã trình bạch đến Đức Thế Tôn rằng: "Bạch Ngài! Tỳ Khưu giống như Trưởng Lão Santakāya, trước đây chúng con chưa từng thấy. Quả thật như vậy, đối với vị ấy, tại chỗ ngồi cũng không có sự rung lắc đôi tay, không có sự rung lắc đôi chân và không có sự vươn ưỡn đối với thân thể."

Taṃ sutvā satthā, "bhikkhave, bhikkhunā nāma santakāyattherena viya kāyādīhi upasanteneva bhavitabba"nti vatvā: Sau khi nghe như vậy, Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Gọi là Tỳ Khưu cần phải có sự thanh tịnh chẳng hạn như về thân, giống như Trưởng Lão Santakāya vậy."

Santakāyo santavāco, santavā susamāhito: Thân tịnh an và khẩu cũng tịnh an, an tịnh Ý, và khéo trong định tĩnh.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vantalokāmiso bhikkhu, upasantoti vuccatī: Tỳ Khưu bỏ những thế lợi lời phỉnh, được gọi là Bậc An Tịnh.

Pāṇātipātādīnaṃ abhāvena santakāyo: Sự an tịnh thân với việc không hiện hữu chẳng hạn như sát sanh.

Musāvādādīnaṃ abhāvenasantavāco: An Tịnh Khẩu với việc không hiện hữu sự nói dối chẳng hạn.

Abhijjhādīnaṃ abhāvenasantavā: An Tịnh Ý với sự không hiện hữu đối với những tham muốn chẳng hạn.

Kāyādīnaṃ tiṇṇampi suṭṭhu samāhitattāsusamāhito: Sự khéo léo trong định tĩnh chính là sự định tĩnh tốt đẹp của chính mình đối với cả ba điều đó chẳng hạn như với thân chẳng hạn.

Catūhi maggehi lokāmisassa vantatāyavantalokāmisobhikkhu abbhantare rāgādīnaṃ upasantatāyaupasantoti vuccatīti attho: Tỳ Khưu là người từ bỏ những thế lợi với sự từ bỏ những tài vật trong thế gian bằng Bốn Đạo, nghĩa là được gọi là Bậc An Tịnh đối với sự an tịnh như Tham Ái bên trong.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

9. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO SANTAKĀYA.

"Thân Tịnh An..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến tên gọi Trưởng LãoSantakāya.

Tương truyền, những hành vi thừa thãi về tay chân đối với Trưởng lão không có, là người bỏ qua những vươn ưỡn về thân thể, là người có sự tĩnh lặng đối với bản thân của chính mình. Tương truyền, Trưởng Lão vốn đã được sanh ra từ những loài Sư Tử. Và nghe nói rằng, những con Sư Tử này sau một ngày lang thang bắt mồi, đã đi vào những nơi nào đó như là hang động bằng bạc, bằng vàng, bằng ngọc Maṇi hoặc bằng San Hô, sau đó đã nằm suốt bảy ngày trên lớp bột hùng hoàng đã được nghiền nát trên tảng đá bằng phẳng màu đỏ, vào ngày thứ bảy sau khi đứng dậy, đã quan sát lại chỗ nằm, nếu như nhìn thấy sự vương vãi của bột hùng hoàng trên tảng đá màu đỏ đó do sự ve vẫy đuôi, do sự ve vẫy tai hay do sự ve vẫy chi trước chi sau của chính mình, bèn suy nghĩ rằng: "Điều này thật không thích hợp đối với dòng dõi và tộc tánh của ta." Rồi không ăn uống gì, nằm lại bảy ngày nữa, thế nhưng khi không nhìn thấy sự vương vãi của bột đó, liền suy nghĩ rằng: "Điều này thật thích hợp với dòng dõi và tộc tánh của ta." Sau khi rời khỏi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vị trí đó, đã vươn mình và thận trọng quan sát các phương hướng, sau khi rống lên tiếng rống của loài sư tử ba lần, thì chúng thường rời đi với sự thong dong như vậy. Vị Tỳ Khưu này đã sanh ra từ những con Sư Tử giống như vậy. Sau khi nhìn thấy những hạnh kiểm về thân của vị ấy, Chư Tỳ Khưu đã trình bạch đến Đức Thế Tôn rằng: "Bạch Ngài! Tỳ Khưu giống như Trưởng Lão Santakāya, trước đây chúng con chưa từng thấy. Quả thật như vậy, đối với vị ấy, tại chỗ ngồi cũng không có sự rung lắc đôi tay, không có sự rung lắc đôi chân và không có sự vươn ưỡn đối với thân thể." Sau khi nghe như vậy, Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Gọi là Tỳ Khưu cần phải có sự thanh tịnh chẳng hạn như về thân, giống như Trưởng Lão Santakāya vậy." Rồi đã nói lên kệ ngôn này:

378. "Santakāyo santavāco,
Santavā susamāhito;
Vantalokāmiso bhikkhu,
Upasantoti vuccatī"ti.

378. "Thân tịnh an và khẩu cũng tịnh an,
An tịnh Ý, và khéo trong định tĩnh,
Tỳ Khưu bỏ những thế lợi lời phỉnh,
Được gọi là Bậc An Tịnh tuyệt vời."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ở đây, gọi là **"An Tịnh Thân"** nghĩa là sự an tịnh thân với việc không hiện hữu chẳng hạn như sát sanh, **An Tịnh Khẩu** với việc không hiện hữu sự nói dối chẳng hạn, **An Tịnh Ý** với sự không hiện hữu đối với những tham muốn chẳng hạn, **sự khéo léo trong định tĩnh** chính là sự định tĩnh tốt đẹp của chính mình đối với cả ba điều đó chẳng hạn như với thân chẳng hạn, Tỳ Khưu là **người từ bỏ những thế lợi** với sự từ bỏ những tài vật trong thế gian bằng Bốn Đạo, nghĩa là được gọi là **Bậc An Tịnh** đối với sự an tịnh như Tham Ái bên trong.

Chấm dứt thời Pháp, Trưởng Lão Santakāya đã được an trú vào trong Quả Vị A La Hán, Pháp thoại cũng đã mang lại nhiều lợi ích đến cho hội chúng tụ hội tại nơi đó.

CÂU CHUYỆN THỨ CHÍN
VỀ TRƯỞNG LÃO SANTAKĀYA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

10. Naṅgalakulattheravatthu

Attanācodayattānanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto naṅgalakulattheraṃ ārabbha kathesi.

Eko kira duggatamanusso paresaṃ bhatiṃ katvā jīvati, taṃ eko bhikkhu pilotikakhaṇḍanivatthaṃ naṅgalaṃ ukkhipitvā gacchantaṃ disvā evamāha – "kiṃ pana te evaṃ jīvanato pabbajituṃ na vara"nti. Ko maṃ, bhante, evaṃ jīvantaṃ pabbājessatīti? Sace pabbajissasi, ahaṃ taṃ pabbājessāmīti. Sādhu bhante, sace maṃ pabbājessatha, pabbajissāmīti. Atha naṃ so thero jetavanaṃ netvā sahatthena, nhāpetvā māḷake ṭhapetvā pabbājetvā nivatthapilotikakhaṇḍena saddhiṃ naṅgalaṃ māḷakasīmāyameva rukkhasākhāyaṃ ṭhapāpesi. So upasampannakālepi naṅgalakulattherotveva paññāyi. So buddhānaṃ uppannalābhasakkāraṃ nissāya jīvanto ukkaṇṭhitvā ukkaṇṭhitaṃ vinodetuṃ asakkonto "na dāni saddhādeyyāni kāsāyāni paridahitvā gamissāmī"ti taṃ rukkhamūlaṃ gantvā attanāva attānaṃ ovadi – "ahirika, nillajja,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

idaṃ nivāsetvā vibbhamitvā bhatiṃ katvā jīvitukāmo jāto"ti. Tassevaṃ attānaṃ ovadantasseva cittaṃ tanukabhāvaṃ gataṃ. So nivattitvā puna katipāhaccayena ukkaṇṭhitvā tatheva attānaṃ ovadi, punassa cittaṃ nivatti. So iminā va nīhārena ukkaṇṭhitaukkaṇṭhitakāle tattha gantvā attānaṃ ovadi. Atha naṃ bhikkhū tattha abhiṇhaṃ gacchantaṃ disvā, "āvuso, naṅgalatthera kasmā ettha gacchasī"ti pucchiṃsu. So "ācariyassa santikaṃ gacchāmi, bhante"ti vatvā katipāheneva arahattaṃ pāpuṇi.

Bhikkhū tena saddhiṃ keḷiṃ karontā āhaṃsu – "āvuso naṅgalatthera, tava vicaraṇamaggo avaḷañjo viya jāto, ācariyassa santikaṃ na gacchasi maññe"ti. Āma, bhante, mayaṃ saṃsagge sati agamimhā, idāni pana so saṃsaggo chinno, tena na gacchāmāti. Taṃ sutvā bhikkhū "esa abhūtaṃ vatvā aññaṃ byākarotī"ti satthu tamatthaṃ ārocesuṃ. Satthā "āma, bhikkhave, mama putto attanāva attānaṃ codetvā pabbajitakiccassa matthakaṃ patto"ti vatvā dhammaṃ desento imā gāthā abhāsi –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

379. "Attanā codayattānaṃ,
Paṭimaṃsetha attanā;
So attagutto satimā,
Sukhaṃ bhikkhu vihāhisi."

380. "Attā hi attano nātho,
Ko hi nātho paro siyā;
Attā hi attano gati;
Tasmā saṃyamamattānaṃ,
Assaṃ bhadraṃva vāṇijo"ti.

Tattha codayattānanti attanāva attānaṃ codaya sāraya. Paṭimaṃsethāti attanāva attānaṃ parivīmaṃsatha. Soti so tvaṃ, bhikkhu, evaṃ sante attanāva guttatāya attagutto, upaṭṭhitasatitāya satimā hutvā sabbiriyāpathesu sukhaṃ viharissasīti attho.

Nāthoti avassayo patiṭṭhā. Ko hi nātho paroti yasmā parassa attabhāve patiṭṭhāya kusalaṃ vā katvā saggaparāyaṇena maggaṃ vā bhāvetvā sacchikataphalena bhavituṃ na sakkā, tasmā ko hi nāma paro nātho bhaveyyāti attho. Tasmāti yasmā attāva attano gati patiṭṭhā saraṇaṃ, tasmā yathā bhadraṃ assājānīyaṃ nissāya

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lābhaṃ patthayanto vāṇijo tassa visamaṭṭhānacāraṃ pacchinditvā divasassa tikkhattuṃ nahāpento bhojento saṃyameti paṭijaggati, evaṃ tvampi anuppannassa akusalassa uppādaṃ nivārento satisammosena uppannaṃ akusalaṃ pajahanto attānaṃ saṃyama gopaya, evaṃ sante paṭhamajjhānaṃ ādiṃ katvā lokiyalokuttaravisesaṃ adhigamissasīti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Naṅgalakulattheravatthu dasamaṃ.

TỪ VỰNG:

Eko kira duggatamanusso paresaṃ bhatiṃ katvā jīvati: Tương truyền, một người nghèo khó nọ sau khi làm công cho những người khác để nuôi mạng sống.

Taṃ eko bhikkhu pilotikakhaṇḍanivatthaṃ naṅgalaṃ ukkhipitvā gacchantaṃ disvā: Một vị Tỳ Khưu đã nhìn thấy người đó trong khi đi đến, treo bộ y phục cũ rách lỗ chỗ trên cán cày.

Evamāha "kiṃ pana te evaṃ jīvanato pabbajituṃ na vara"nti: Đã nói rằng: "Tại sao

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ngươi lại nuôi mạng sống như vậy, xuất gia không phải tốt hơn sao?"

Ko maṃ, bhante, evaṃ jīvantaṃ pabbājessatīti?: "Bạch Ngài! Ai sẽ là người cho con xuất gia đây, nên con phải nuôi mạng mình như vậy?"

Sace pabbajissasi, ahaṃ taṃ pabbājessāmīti: "Nếu ngươi muốn xuất gia, ta sẽ cho ngươi xuất gia."

Sādhu bhante, sace maṃ pabbājessatha, pabbajissāmīti: "Lành thay! Bạch Ngài! Nếu như Ngài cho con xuất gia, con sẽ xuất gia."

Atha naṃ so thero jetavanaṃ netvā sahatthena, nhāpetvā māḷake ṭhapetvā pabbājetvā nivatthapilotikakhaṇḍena saddhiṃ naṅgalaṃ māḷakasīmāyameva rukkhasākhāyaṃ ṭhapāpesi: Thế rồi Trưởng Lão đó đã tự tay mình dẫn người đó về Jetavana, sau khi tắm rửa, cho vào một khoảnh sân tròn rồi đã cho xuất gia, rồi đã bảo đặt cái lưỡi cày cùng với bộ y phục rách rưới lỗ chỗ ấy lên trên một cành cây ở trong khu vực ranh giới của khoảnh sân tròn đó.

So upasampannakālepi naṅgalakulattherotveva paññāyi: Đến khi vị

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ấy Thọ Cụ Túc Giới, đã được biết đến với tên gọi là Trưởng Lão Naṅgalakula.

So buddhānaṃ uppannalābhasakkāraṃ nissāya jīvanto ukkaṇṭhitvā ukkaṇṭhitaṃ vinodetuṃ asakkonto "na dāni saddhādeyyāni kāsāyāni paridahitvā gamissāmī"ti: Thế là vị ấy nuôi mạng do nương vào những lợi lộc đã phát sanh lên do ân đức của Đức Phật, rồi đã có sự không hài lòng, và không thể làm cho mất đi sự không hài lòng đó, nên suy nghĩ rằng: "Giờ đây, sau khi không đắp những chiếc Y được bố thí với niềm tin này, ta sẽ quay trở về."

Taṃ rukkhamūlaṃ gantvā attanāva attānaṃ ovadi "ahirika, nillajja, idaṃ nivāsetvā vibbhamitvā bhatiṃ katvā jīvitukāmo jāto"ti: Đã đi đến dưới gốc cây đó, tự mình giáo hóa cho chính mình rằng: "Này kẻ không có sự hổ thẹn! Này kẻ không biết xấu hổ! Sau khi hoàn tục, rồi mặc lấy y phục này, ngươi đã khởi sanh sự mong muốn nuôi mạng sống sau khi làm công thế sao?"

Tassevaṃ attānaṃ ovadantasseva cittaṃ tanukabhāvaṃ gataṃ: Chính với việc giáo hóa cho chính mình như vậy, nên tâm của vị ấy cũng đã giảm bớt đi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So nivattitvā puna katipāhaccayena ukkaṇṭhitvā tatheva attānaṃ ovadi, punassa cittaṃ nivatti: Sau khi vị ấy quay trở lại, nhưng chỉ vài ngày sau, lại có sự không hài lòng, rồi đã giáo hóa cho chính mình tại nơi đó, rồi tâm của vị ấy cũng đã quay trở lại như vậy.

So iminā va nīhārena ukkaṇṭhitaukkaṇṭhitakāle tattha gantvā attānaṃ ovadi: Với phương pháp như thế này, vị ấy mỗi khi không có sự hài lòng, đi đến nơi đó và đã tự giáo hóa cho chính mình.

Atha naṃ bhikkhū tattha abhiṇhaṃ gacchantaṃ disvā, "āvuso, naṅgalatthera kasmā ettha gacchasī"ti pucchiṃsu: Thế rồi, Chư Tỳ Khưu đã nhìn thấy vị ấy trong khi thường xuyên đi đến chỗ đó, đã hỏi với nhau rằng: "Này Chư Hiền Giả! Tại sao Trưởng Lão Naṅgala đã đi đến nơi đó nhỉ?"

So "ācariyassa santikaṃ gacchāmi, bhante"ti vatvā katipāheneva arahattaṃ pāpuṇi: Vị ấy đáp lại rằng: "Bạch các Ngài! Con đi đến hầu cận đối với Thầy Tế Độ." Rồi chỉ trong vài ngày sau, đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán.

Bhikkhū tena saddhiṃ keḷiṃ karontā āhaṃsu "āvuso naṅgalatthera, tava vicaraṇamaggo avaḷañjo viya jāto,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ācariyassa santikaṃ na gacchasi maññe"ti: Chư Tỳ Khưu trong khi đùa giỡn với vị ấy, đã nói rằng: "Này Hiền Giả! Trưởng Lão Naṅgala! Giống như đã sanh khởi việc không còn dấu vết về con đường lui tới dành cho Ngài vậy, nên chúng tôi nghĩ rằng Ngài không còn đi đến thân cận với vị Thầy Tế Độ nữa."

Āma, bhante, mayaṃ saṃsagge sati agamimhā, idāni pana so saṃsaggo chinno, tena na gacchāmāti: "Đúng rồi! Thưa các Ngài! Tôi đã đi đến vì sự chú tâm đến những tiếp xúc đó, thế nhưng giờ đây tiếp xúc đó đã được chặt đứt, chính vì thế, tôi không đi đến đó nữa."

Taṃ sutvā bhikkhū "esa abhūtaṃ vatvā aññaṃ byākarotī"ti satthu tamatthaṃ ārocesuṃ: Sau khi nghe như vậy, Chư Tỳ Khưu đã suy nghĩ rằng: "Vị này đã nói không thật, và làm khác đi." thế là đã thông báo tất cả những gì đã xảy ra đến Bậc Đạo Sư.

Satthā "āma, bhikkhave, mama putto attanāva attānaṃ codetvā pabbajitakiccassa matthakaṃ patto"ti vatvā: Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Thật vậy! Này Chư Tỳ Khưu! Con trai của ta, chính tự mình sau khi đã quở trách chính mình, đã đạt đến đỉnh cao của phận sự xuất gia."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Attanā codayattānaṃ, paṭimaṃsetha attanā: Chính tự mình hãy quở trách chính mình, chính tự mình hãy cứ suy ngẫm lại.

So attagutto satimā, sukhaṃ bhikkhu vihāhisi: Vị có Niệm, tự mình phòng hộ, là Tỳ Khưu an trú trong sự an lạc.

Attā hi attano nātho, ko hi nātho paro siyā: Quả thật thế, tự mình bảo hộ mình, có thể ai, bảo hộ kẻ khác đây.

Attā hi attano gati, tasmā saṃyamamattānaṃ: Quả thật thế, tự mình đi đến với chính mình, bởi vì thế bản thân nên tự thu thúc.

Assaṃ bhadraṃva vāṇijo: Như thương buôn, đối với con ngựa thiện hiền.

Attanāva attānaṃ codaya sāraya: Tự mình quở trách nhắc nhở với chính mình

Attanāva attānaṃ parivīmaṃsatha: Tự mình hãy suy nghĩ cân nhắc kỹ lưỡng đối với chính mình.

So tvaṃ, bhikkhu, evaṃ sante attanāva guttatāyaattagutto, upaṭṭhitasatitāyasatimāhutvā sabbiriyāpathesu sukhaṃ viharissasīti attho: Này Tỳ Khưu! Ngươi hãy là người tự phòng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hộ chính mình với sự hộ phòng cho chính mình thanh tịnh như vậy, hãy trở nên là người có Niệm với việc đã an trú trong Niệm, nghĩa là sẽ được trú ngụ an lạc trong tất cả các oai nghi.

Avassayo patiṭṭhā: Sự giúp đỡ, sự nâng đỡ.

Yasmā parassa attabhāve patiṭṭhāya kusalaṃ vā katvā saggaparāyaṇena maggaṃ vā bhāvetvā sacchikataphalena bhavituṃ na sakkā, tasmā ko hi nāma paro nātho bhaveyyāti attho: Bởi vì không thể có được việc giúp đỡ của bản thân người khác, đối với việc sanh về Thiên Giới sau khi đã tạo những Thiện Pháp, hay đối với việc tác chứng các Quả sau khi tu tiến đối với Đạo, chính vì thế, cho nên ai là người có khả năng là nơi nâng đỡ cho người khác được.

Yasmā attāva attano gati patiṭṭhā saraṇaṃ: Bởi vì chính mình đã đi đến nâng đỡ và nương nhờ vào chính mình.

Tasmā yathā bhadraṃ assājānīyaṃ nissāya lābhaṃ patthayanto vāṇijo tassa visamaṭṭhānacāraṃ pacchinditvā: Cho nên giống như trong khi mong mỏi được những lợi lộc do nương vào con ngựa thuần chủng hiền thiện, người thương buôn, sau khi chấm dứt việc đi lại ở những vùng đất không giống nhau.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Divasassa tikkhattuṃ nahāpento bhojento saṃyameti paṭijaggati: Mỗi một ngày ba lần trong khi tắm, trong khi ăn chế ngự và chăm sóc nó.

Evaṃ tvampi anuppannassa akusalassa uppādaṃ nivārento satisammosena uppannaṃ akusalaṃ pajahanto attānaṃ saṃyama gopaya: Cũng như vậy đối với ngươi trong khi kiềm chế sự sanh khởi của các Bất Thiện Pháp chưa sanh khởi, trong khi dứt bỏ các Bất Thiện Pháp đã sanh khởi do sự thất niệm, cần phải thu thúc và bảo vệ chính mình.

Evaṃ sante paṭhamajjhānaṃ ādiṃ katvā lokiyalokuttaravisesaṃ adhigamissasīti attho: Nghĩa là sau khi khởi đầu Sơ Thiền với sự tịnh an như vậy, sẽ đi đến giác ngộ về Hiệp Thế và Siêu Thế.

DỊCH NGHĨA:

10. CÂU CHUYỆN TRƯỞNG LÃO NAṄGALAKULA.

"Chính tự mình hãy quở trách chính mình." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Trưởng Lão Naṅgalakula.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tương truyền, một người nghèo khó nọ sau khi làm công cho những người khác để nuôi mạng sống, một vị Tỳ Khưu đã nhìn thấy người đó trong khi đi đến, treo bộ y phục cũ rách lỗ chỗ trên cán cày, đã nói rằng: "Tại sao ngươi lại nuôi mạng sống như vậy, xuất gia không phải tốt hơn sao?" "Bạch Ngài! Ai sẽ là người cho con xuất gia đây, nên con phải nuôi mạng mình như vậy?" "Nếu ngươi muốn xuất gia, ta sẽ cho ngươi xuất gia." "Lành thay! Bạch Ngài! Nếu như Ngài cho con xuất gia, con sẽ xuất gia." Thế rồi Trưởng Lão đó đã tự tay mình dẫn người đó về Jetavana, sau khi tắm rửa, cho vào một khoảnh sân tròn rồi đã cho xuất gia, rồi đã bảo đặt cái lưỡi cày cùng với bộ y phục rách rưới lỗ chỗ ấy lên trên một cành cây ở trong khu vực ranh giới của khoảnh sân tròn đó. Đến khi vị ấy Thọ Cụ Túc Giới, đã được biết đến với tên gọi là **Trưởng Lão Naṅgalakula** *(Trưởng Lão trong gia tộc lưỡi cày)*. Thế là vị ấy nuôi mạng do nương vào những lợi lộc đã phát sanh lên do ân đức của Đức Phật, rồi đã có sự không hài lòng, và không thể làm cho mất đi sự không hài lòng đó, nên suy nghĩ rằng: "Giờ đây, sau khi không đắp những chiếc Y được bố thí với niềm tin này, ta sẽ quay trở về." rồi đã đi đến dưới gốc cây đó, tự mình giáo hóa cho chính mình rằng: "Này kẻ không có sự hổ thẹn! Này kẻ không biết xấu hổ! Sau khi hoàn tục, rồi mặc lấy y phục này, ngươi đã khởi sanh sự mong muốn nuôi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mạng sống sau khi làm công thế sao?" Chính với việc giáo hóa cho chính mình như vậy, nên tâm của vị ấy cũng đã giảm bớt đi. Sau khi vị ấy quay trở lại, nhưng chỉ vài ngày sau, lại có sự không hài lòng, rồi đã giáo hóa cho chính mình tại nơi đó, rồi tâm của vị ấy cũng đã quay trở lại như vậy. Với phương pháp như thế này, vị ấy mỗi khi không có sự hài lòng, đi đến nơi đó và đã tự giáo hóa cho chính mình. Thế rồi, Chư Tỳ Khưu đã nhìn thấy vị ấy trong khi thường xuyên đi đến chỗ đó, đã hỏi với nhau rằng: "Này Chư Hiền Giả! Tại sao Trưởng Lão Naṅgala đã đi đến nơi đó nhỉ?". Vị ấy đáp lại rằng: "Bạch các Ngài! Con đi đến hầu cận đối với Thầy Tế Độ." Rồi chỉ trong vài ngày sau, đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán.

Chư Tỳ Khưu trong khi đùa giỡn với vị ấy, đã nói rằng: "Này Hiền Giả! Trưởng Lão Naṅgala! Giống như đã sanh khởi việc không còn dấu vết về con đường lui tới dành cho Ngài vậy, nên chúng tôi nghĩ rằng Ngài không còn đi đến thân cận với vị Thầy Tế Độ nữa." "Đúng rồi! Thưa các Ngài! Tôi đã đi đến vì sự chú tâm đến những tiếp xúc đó, thế nhưng giờ đây tiếp xúc đó đã được chặt đứt, chính vì thế, tôi không đi đến đó nữa." Sau khi nghe như vậy, Chư Tỳ Khưu đã suy nghĩ rằng: "Vị này đã nói không thật, và làm khác đi." thế là đã thông báo tất cả những gì đã xảy ra đến Bậc Đạo Sư. Bậc Đạo Sư

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đã dạy rằng: "Thật vậy! Này Chư Tỳ Khưu! Con trai của ta, chính tự mình sau khi đã quở trách chính mình, đã đạt đến đỉnh cao của phận sự xuất gia." Trong khi thuyết giảng Pháp, Ngài đã nói lên những kệ ngôn này:

379. "Attanā codayattānaṃ,
Paṭimaṃsetha attanā;
So attagutto satimā,
Sukhaṃ bhikkhu vihāhisi."

379. "Chính tự mình hãy quở trách chính mình,
Chính tự mình hãy cứ cân nhắc lại,
Vị có Niệm, tự mình hộ phòng mãi,
Là Tỳ Khưu an trú lạc trong đời."

380. "Attā hi attano nātho,
Ko hi nātho paro siyā;
Attā hi attano gati;
Tasmā saṃyamamattānaṃ,
Assaṃ bhadraṃva vāṇijo"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

380. "Quả thật thế, tự mình bảo hộ mình,
Có thể ai, bảo hộ kẻ khác đây,
Quả thật thế, tự mình đi chính mình,
Bởi vì thế bản thân nên thu thúc,
Như thương buôn, đối với ngựa thiện hiền."

Ở đây, gọi là **"Quở trách chính mình"** tức là tự mình quở trách nhắc nhở với chính mình. Gọi là **"Hãy cân nhắc kỹ lưỡng"** tức là tự mình hãy suy nghĩ cân nhắc kỹ lưỡng đối với chính mình. Gọi là **"Vị ấy"** tức là Này Tỳ Khưu! Ngươi hãy là **người tự phòng hộ chính mình** với sự hộ phòng cho chính mình thanh tịnh như vậy, hãy trở nên là **người có Niệm** với việc đã an trú trong Niệm, nghĩa là sẽ được trú ngụ an lạc trong tất cả các oai nghi.

Gọi là **"Bảo hộ"** tức là sự giúp đỡ, sự nâng đỡ. Gọi là **"Quả thật thế ai bảo hộ cho người khác"** bởi vì không thể có được việc giúp đỡ của bản thân người khác, đối với việc sanh về Thiên Giới sau khi đã tạo những Thiện Pháp, hay đối với việc tác chứng các Quả sau khi tu tiến đối với Đạo, chính vì thế, cho nên ai là người có khả năng là nơi nâng đỡ cho người khác được. Gọi là **"Do vậy"** tức là bởi vì chính mình đã đi đến nâng đỡ và nương nhờ vào chính mình, cho nên giống như trong khi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mong mỏi được những lợi lộc do nương vào con ngựa thuần chủng hiền thiện, người thương buôn sau khi chấm dứt việc đi lại ở những vùng đất không giống nhau, mỗi một ngày ba lần trong khi tắm, trong khi ăn chế ngự và chăm sóc nó, cũng như vậy đối với ngươi trong khi kiềm chế sự sanh khởi của các Bất Thiện Pháp chưa sanh khởi, trong khi dứt bỏ các Bất Thiện Pháp đã sanh khởi do sự thất niệm, cần phải thu thúc và bảo vệ chính mình, nghĩa là sau khi khởi đầu Sơ Thiền với sự tịnh an như vậy, sẽ đi đến giác ngộ về Hiệp Thế và Siêu Thế.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc được như là Quả Vị Tu Đà Hườn chẳng hạn.

CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI
TRƯỞNG LÃO NAṄGALAKULA

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

11. Vakkalittheravatthu

Pāmojjabahuloti imaṃ dhammadesanaṃ satthā veḷuvane viharanto vakkalittheraṃ ārabbha kathesi.

So kirāyasmā sāvatthiyaṃ brāhmaṇakule nibbattitvā vayappatto piṇḍāya paviṭṭhaṃ tathāgataṃ disvā satthu sarīrasampattiṃ oloketvā sarīrasampattidassanena atitto "evāhaṃ niccakālaṃ tathāgataṃ daṭṭhuṃ labhissāmī"ti satthu santike pabbajitvā yattha ṭhitena sakkā dasabalaṃ passituṃ, tattha ṭhito sajjhāyakammaṭṭhānamanasikārādīni pahāya satthāraṃ olokentova vicarati. Satthā tassa ñāṇaparipākaṃ āgamento kiñci avatvā "idānissa ñāṇaṃ paripākaṃ gata"nti ñatvā "kiṃ te, vakkali, iminā pūtikāyena diṭṭhena, yo kho, vakkali, dhammaṃ passati, so maṃ passati. Yo maṃ passati, so dhammaṃ passatī"ti *(saṃ. ni. 3.87)* vatvā ovadi. So evaṃ ovaditopi satthu dassanaṃ pahāya neva aññattha gantuṃ sakkoti. Atha naṃ satthā "nāyaṃ bhikkhu saṃvegaṃ alabhitvā bujjhissatī"ti upakaṭṭhāya vassūpanāyikāya rājagahaṃ gantvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vassūpanāyikadivase "apehi, vakkali, apehi, vakkalī"ti paṇāmesi. So "na maṃ satthā ālapatī"ti temāsaṃ satthu sammukhe ṭhātuṃ asakkonto "kiṃ mayhaṃ jīvitena, pabbatā attānaṃ pātessāmī"ti gijjhakūṭaṃ abhiruhi.

Satthā tassa kilamanabhāvaṃ ñatvā "ayaṃ bhikkhu mama santikā assāsaṃ alabhanto maggaphalānaṃ upanissayaṃ nāseyyā"ti attānaṃ dassetuṃ obhāsaṃ muñci. Athassa satthu diṭṭhakālato paṭṭhāya tāvamahantopi soko pahīyi. Satthā sukkhataḷākaṃ oghena pūrento viya therassa balavapītipāmojjaṃ uppādetuṃ imaṃ gāthamāha

381. "Pāmojjabahulo bhikkhu,

Pasanno buddhasāsane;

Adhigacche padaṃ santaṃ,

Saṅkhārūpasamaṃ sukha"nti.

Tassattho – pakatiyāpi pāmojjabahulo bhikkhu buddhasāsane pasādaṃ roceti, so evaṃ pasanno buddhasāsane santaṃ padaṃ saṅkhārūpasamaṃ sukhanti laddhanāmaṃ nibbānaṃ adhigaccheyyāti.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Imañca pana gāthaṃ vatvā satthā vakkalittherassa hatthaṃ pasāretvā –

"Ehi vakkali mā bhāyi, olokehi tathāgataṃ;

Ahaṃ taṃ uddharissāmi, paṅke sannaṃva kuñjaraṃ.

"Ehi vakkali mā bhāyi, olokehi tathāgataṃ;

Ahaṃ taṃ mocayissāmi, rāhuggahaṃva sūriyaṃ.

"Ehi vakkali mā bhāyi, olokehi tathāgataṃ;

Ahaṃ taṃ mocayissāmi, rāhuggahaṃva candima"nti.

Imā gāthā abhāsi. So "dasabalo me diṭṭho, ehīti ca avhānampi laddha"nti balavapītiṃ uppādetvā "kuto nu kho gantabba"nti gamanamaggaṃ apassanto dasabalassa sammukhe ākāse uppatitvā paṭhamapāde pabbate ṭhiteyeva satthārā vuttagāthā āvajjento ākāseyeva pītiṃ vikkhambhetvā saha paṭisambhidāhi arahattaṃ patvā tathāgataṃ vandamānova otaritvā satthu santike aṭṭhāsi. Atha naṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

satthā aparabhāge saddhādhimuttānaṃ aggaṭṭhāne ṭhapesīti.

Vakkalittheravatthu ekādasamaṃ.

TỪ VỰNG:

So kirāyasmā sāvatthiyaṃ brāhmaṇakule nibbattitvā: Tương truyền, Tôn Giả Vakkali được tái sanh trong một gia tộc Bà La Môn tại Kinh Thành Sāvatthi.

Vayappatto piṇḍāya paviṭṭhaṃ tathāgataṃ disvā: Đến khi trưởng thành, sau khi nhìn thấy Đấng Như Lai đi vào trong Kinh Thành để khất thực.

Satthu sarīrasampattiṃ oloketvā sarīrasampattidassanena atitto: Sau khi quan sát sự thành tựu về Thân Thể của Bậc Đạo Sư, đã không hài lòng với sự ngắm nhìn những hảo tướng đó.

"Evāhaṃ niccakālaṃ tathāgataṃ daṭṭhuṃ labhissāmī"ti satthu santike pabbajitvā: bèn suy nghĩ rằng: "Chỉ có như vậy ta sẽ được ngắm nhìn Đấng Như Lai thường xuyên hơn." Rồi đã xuất gia hầu cận Bậc Đạo Sư.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yattha ṭhitena sakkā dasabalaṃ passituṃ, tattha ṭhito sajjhāyakammaṭṭhānamanasikārādīni pahāya satthāraṃ olokentova vicarati: Với bất kỳ nơi nào đứng có thể ngắm nhìn được Đấng Thập Lực, vị ấy đứng tại nơi đó bỏ rơi sự tác ý học tập về những đề mục nghiệp xứ, chỉ ngắm nhìn Bậc Đạo Sư, rồi loanh quanh như vậy.

Satthā tassa ñāṇaparipākaṃ āgamento kiñci avatvā "idānissa ñāṇaṃ paripākaṃ gata"nti ñatvā: Trong khi chờ đợi Trí của vị ấy được chín muồi, Bậc Đạo Sư đã không nói gì cả, sau khi biết được rằng: "Bây giờ, Trí của vị ấy đã đi đến chín muồi".

"Kiṃ te, vakkali, iminā pūtikāyena diṭṭhena, yo kho, vakkali, dhammaṃ passati, so maṃ passati. Yo maṃ passati, so dhammaṃ passatī"ti vatvā ovadi: Nên đã giáo giới rằng: "Này Vakkali! Để làm gì với cái ngắm nhìn của ngươi vào thân thể bất tịnh này chứ? Này Vakkali! Ai thấy Pháp, người đó thấy ta. Ai thấy ta người đó thấy được Pháp."

So evaṃ ovaditopi satthu dassanaṃ pahāya neva aññattha gantuṃ sakkoti: Thế nhưng đối với việc được giáo hóa như vậy, vị ấy vẫn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

không thể đi đến bất kỳ nơi nào khác để từ bỏ việc ngắm nhìn Bậc Đạo Sư.

Atha naṃ satthā "nāyaṃ bhikkhu saṃvegaṃ alabhitvā bujjhissatī"ti: Thế là Bậc Đạo Sư đã suy nghĩ về vị đó rằng: "Vị Tỳ Khưu này không nhận được sự kinh cảm sẽ không giác ngộ được."

Upakaṭṭhāya vassūpanāyikāya rājagahaṃ gantvā: Khi đó cũng gần đến mùa an cư, nên Ngài đã đi đến Rājagaha.

Vassūpanāyikadivase "apehi, vakkali, apehi, vakkalī"ti paṇāmesi: Trong ngày an cư mùa mưa, đã quay lưng lại và nói rằng: "Hãy đi đi! Này Vakkali! Hãy đi đi! Này Vakkali!"

So "na maṃ satthā ālapatī"ti temāsaṃ satthu sammukhe ṭhātuṃ asakkonto: Vị ấy suy nghĩ: "Bậc Đạo Sư không còn trò chuyện với ta nữa." Trong khi không thể đứng ngắm nhìn Bậc Đạo Sư suốt ba tháng như vậy.

"Kiṃ mayhaṃ jīvitena, pabbatā attānaṃ pātessāmī"ti gijjhakūṭaṃ abhiruhi: Vị ấy đã leo lên ngọn núi Gijjhakūṭa với suy nghĩ rằng: "Để làm gì với sinh mạng của ta kia chứ, chính ta sẽ gieo mình xuống từ đỉnh núi này."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satthā tassa kilamanabhāvaṃ ñatvā "ayaṃ bhikkhu mama santikā assāsaṃ alabhanto maggaphalānaṃ upanissayaṃ nāseyyā"ti attānaṃ dassetuṃ obhāsaṃ muñci: Bậc Đạo Sư sau khi biết được sự mệt mỏi hiện hữu từ nơi vị ấy, nên đã suy nghĩ rằng: "Vị Tỳ Khưu này, không nhận được sự an ủi từ nơi ta, có khả năng tiêu hoại duyên lành đối với Đạo Quả." Nên đã phóng ra một luồng ánh sáng, và chính mình hiện ra tại nơi đó.

Athassa satthu diṭṭhakālato paṭṭhāya tāvamahantopi soko pahīyi: Thế rồi vị ấy kể từ khi được nhìn thấy Bậc Đạo Sư, đối với nỗi sầu muộn lớn lao của vị ấy đã tan biến hết.

Satthā sukkhataḷākaṃ oghena pūrento viya therassa balavapītipāmojjaṃ uppādetuṃ: Giống như hồ nước khô cạn trong khi được làm cho đầy bằng những dòng nước lớn, Bậc Đạo Sư làm cho sanh khởi sự hân hoan hỷ lạc cực kỳ mãnh liệt từ nơi vị ấy.

Pāmojjabahulo bhikkhu, pasanno buddhasāsane: Vị Tỳ Khưu có nhiều sự hân hoan, và tịnh tín trong Giáo Pháp của Phật.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Adhigacche padaṃ santaṃ, saṅkhārūpasamaṃ sukha: Được đạt đến địa vị người tĩnh lặng, an lạc trong sự tận diệt các hành.

Tassattho pakatiyāpi pāmojjabahulo bhikkhu buddhasāsane pasādaṃ roceti: Điều này có ý nghĩa rằng: "Bình thường, vị Tỳ Khưu có nhiều sự hân hoan, đều ưa thích tịnh tín trong Giáo Pháp của Đức Phật.

So evaṃ pasanno buddhasāsane santaṃ padaṃ saṅkhārūpasamaṃ sukhanti laddhanāmaṃ nibbānaṃ adhigaccheyyāti: Vị có niềm tin như vậy, trong khi thọ nhận được sự an lạc đối với việc chấm dứt các Hành, có địa vị an tịnh trong Giáo Pháp của Đức Phật, có thể chứng đạt được Niết Bàn.

Imañca pana gāthaṃ vatvā satthā vakkalittherassa hatthaṃ pasāretvā: Và rồi sau khi nói lên kệ ngôn này, Bậc Đạo Sư đã đưa tay ra cho Trưởng Lão Vakkali

Ehi vakkali mā bhāyi, olokehi tathāgataṃ: Vakkali! Hãy đến đây đừng sợ hãy ngắm nhìn, ta là Đấng Như Lai.

Ahaṃ taṃ uddharissāmi, paṅke sannaṃva kuñjaraṃ: Ta sẽ kéo con trở lại, như con voi, bị sa lầy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ahaṃ taṃ mocayissāmi, rāhuggahaṃva sūriyaṃ: Ta sẽ giúp con giải thoát, như mặt trời, đối với việc việc bị Rāhu bắt giữ.

Ahaṃ taṃ mocayissāmi, rāhuggahaṃva candima: Ta sẽ giúp con giải thoát, như mặt trăng, đối với việc việc bị Rāhu bắt giữ.

So "dasabalo me diṭṭho, ehīti ca avhānampi laddha"nti balavapītiṃ uppādetvā: Vị ấy đã suy nghĩ rằng: "Ta đã nhìn thấy Đấng Thập Lực, và nhận được lời gọi rằng hãy đến đây." Thế là sau khi làm cho phát sinh sự phỉ lạc cực kỳ sung mãn.

"Kuto nu kho gantabba"nti gamanamaggaṃ apassanto: Trong khi không tìm thấy con đường đi đến đó, lại suy nghĩ rằng: "Ta cần phải đi từ đâu đây?"

Dasabalassa sammukhe ākāse uppatitvā: Đã tung mình vào hư không ở hướng đối diện với Đấng Thập Lực.

Paṭhamapāde pabbate ṭhiteyeva satthārā vuttagāthā āvajjento: Ngay vào lúc đã đứng trên đỉnh núi, trong khi đang ngẫm nghĩ về câu kệ ngôn thứ nhất đã được nói ra từ Bậc Đạo Sư.

Ākāseyeva pītiṃ vikkhambhetvā: Ngay vào lúc trên hư không đã loại bỏ những phỉ lạc đó.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Saha paṭisambhidāhi arahattaṃ patvā tathāgataṃ vandamānova otaritvā satthu santike aṭṭhāsi: Đã chứng đắc Quả Vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích, trong khi đảnh lễ Đức Như Lai, sau khi đáp xuống mặt đất, đã đứng bên cạnh Bậc Đạo Sư.

Atha naṃ satthā aparabhāge saddhādhimuttānaṃ aggaṭṭhāne ṭhapesīti: Trải qua một thời gian sau, Bậc Đạo Sư đã ban tặng địa vị Tối Thắng về Đức Tin dành cho Trưởng Lão Vakkali.

DỊCH NGHĨA:

11. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO VAKKALI.

"Có nhiều sự hân hoan..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Veḷuvana và đề cập đến Trưởng Lão Vakkali.

Tương truyền, Tôn Giả Vakkali được tái sanh trong một gia tộc Bà La Môn tại Kinh Thành Sāvatthi, đến khi trưởng thành, sau khi nhìn thấy Đấng Như Lai đi vào trong Kinh Thành để khất thực, sau khi quan sát sự thành tựu về Thân Thể (những hảo tướng) của Bậc Đạo Sư, đã không hài lòng với sự ngắm nhìn những hảo tướng đó, bèn suy nghĩ rằng: "Chỉ có như vậy ta sẽ được ngắm nhìn Đấng Như Lai thường xuyên hơn." Rồi đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

xuất gia hầu cận Bậc Đạo Sư, với bất kỳ nơi nào đứng có thể ngắm nhìn được Đấng Thập Lực, vị ấy đứng tại nơi đó bỏ rơi sự tác ý học tập về những đề mục nghiệp xứ, chỉ ngắm nhìn Bậc Đạo Sư, rồi loanh quanh như vậy. Trong khi chờ đợi Trí của vị ấy được chín mùi, Bậc Đạo Sư đã không nói gì cả, sau khi biết được rằng: "Bây giờ, Trí của vị ấy đã đi đến chín mùi" nên đã giáo giới rằng: "Này Vakkali! Để làm gì với cái ngắn nhìn của ngươi vào thân thể bất tịnh này chứ? Này Vakkali! Ai thấy Pháp, người đó thấy ta. Ai thấy ta người đó thấy được Pháp." *(saṃ. ni. 3.87)* Thế nhưng đối với việc được giáo hóa như vậy, vị ấy vẫn không thể đi đến bất kỳ nơi nào khác để từ bỏ việc ngắm nhìn Bậc Đạo Sư. Thế là Bậc Đạo Sư đã suy nghĩ về vị đó rằng: "Vị Tỳ Khưu này không nhận được sự kinh cảm sẽ không giác ngộ được." khi đó cũng gần đến mùa an cư, nên Ngài đã đi đến Rājagaha, trong ngày an cư mùa mưa, đã quay lưng lại và nói rằng: "Hãy đi đi! Này Vakkali! Hãy đi đi! Này Vakkali!" Vị ấy suy nghĩ: "Bậc Đạo Sư không còn trò chuyện với ta nữa." trong khi không thể đứng ngắm nhìn Bậc Đạo Sư, suốt ba tháng như vậy, vị ấy đã leo lên ngọn núi Gijjhakūṭa với suy nghĩ rằng: "Để làm gì với sinh mạng của ta kia chứ, chính ta sẽ gieo mình xuống từ đỉnh núi này."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bậc Đạo Sư sau khi biết được sự mệt mỏi hiện hữu từ nơi vị ấy, nên đã suy nghĩ rằng: "Vị Tỳ Khưu này, không nhận được sự an ủi từ nơi ta, có khả năng tiêu hoại duyên lành đối với Đạo Quả." Nên đã phóng ra một luồng ánh sáng, và chính mình hiện ra tại nơi đó. Thế rồi vị ấy kể từ khi được nhìn thấy Bậc Đạo Sư, đối với nỗi sầu muộn lớn lao của vị ấy đã tan biến hết. Giống như hồ nước khô cạn trong khi được làm cho đầy bằng những dòng nước lớn, Bậc Đạo Sư làm cho sanh khởi sự hân hoan hỷ lạc cực kỳ mãnh liệt từ nơi vị ấy, rồi đã nói lên kệ ngôn rằng:

381. "Pāmojjabahulo bhikkhu,
Pasanno buddhasāsane;
Adhigacche padaṃ santaṃ,
Saṅkhārūpasamaṃ sukha"nti.

381. "Vị Tỳ Khưu có nhiều sự hân hoan,
Tâm tịnh tín trong Giáo Pháp của Phật,
Được đạt đến địa vị người tĩnh lặng,
An lạc trong sự tận diệt các hành."

Điều này có ý nghĩa rằng: "Bình thường, vị Tỳ Khưu có nhiều sự hân hoan, đều ưa thích tịnh tín trong Giáo Pháp của Đức Phật, vị có niềm tin như vậy, trong khi thọ nhận được sự an lạc đối với

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

việc chấm dứt các Hành, có địa vị an tịnh trong Giáo Pháp của Đức Phật, có thể chứng đạt được Niết Bàn. Và rồi sau khi nói lên kệ ngôn này, Bậc Đạo Sư đã đưa tay ra cho Trưởng Lão Vakkali, và đã nói những kệ ngôn này:

"Ehi vakkali mā bhāyi, olokehi tathāgataṃ;

Ahaṃ taṃ uddharissāmi, paṅke sannaṃva kuñjaraṃ."

"Ehi vakkali mā bhāyi, olokehi tathāgataṃ;

Ahaṃ taṃ mocayissāmi, rāhuggahaṃva sūriyaṃ."

"Ehi vakkali mā bhāyi, olokehi tathāgataṃ;

Ahaṃ taṃ mocayissāmi, rāhuggahaṃva candima"nti.

"Vakkali! Hãy đến đây đừng sợ,

Hãy ngắm nhìn, ta là Đấng Như Lai,

Và ta sẽ kéo con trở lại ngay,

Như con voi, bị sa lầy ô nhiễm."

"Vakkali! Hãy đến đây đừng sợ,

Hãy ngắm nhìn, ta là Đấng Như Lai,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Và ta sẽ giúp con giải thoát ngay,
Như mặt trời, thoát Rāhu bắt giữ."
"Vakkali! Hãy đến đây đừng sợ,
Hãy ngắm nhìn, ta là Đấng Như Lai,
Và ta sẽ giúp con giải thoát ngay
Như mặt trăng, thoát Rāhu bắt giữ."

Vị ấy đã suy nghĩ rằng: "Ta đã nhìn thấy Đấng Thập Lực, và nhận được lời gọi rằng hãy đến đây." Thế là sau khi làm cho phát sinh sự phỉ lạc cực kỳ sung mãn, trong khi không tìm thấy con đường đi đến đó, lại suy nghĩ rằng: "Ta cần phải đi từ đâu đây?" rồi đã tung mình vào hư không ở hướng đối diện với Đấng Thập Lực, ngay vào lúc đã đứng trên đỉnh núi, trong khi đang ngẫm nghĩ về câu kệ ngôn thứ nhất đã được nói ra từ Bậc Đạo Sư, ngay vào lúc trên hư không đã loại bỏ những phỉ lạc đó, đã chứng đắc Quả Vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích, trong khi đảnh lễ Đức Như Lai, sau khi đáp xuống mặt đất, đã đứng bên cạnh Bậc Đạo Sư. Trải qua một thời gian sau, Bậc Đạo Sư đã ban tặng địa vị Tối Thắng về Đức Tin dành cho Trưởng Lão Vakkali.

CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI MỘT
VỀ TRƯỞNG LÃO VAKKALI.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

12. Sumanasāmaṇeravatthu

Yohaveti imaṃ dhammadesanaṃ satthā pubbārāme viharanto sumanasāmaṇeraṃ ārabbha kathesi. Tatrāyaṃ anupubbī kathā –

Padumuttarabuddhakālasmiñhi eko kulaputto satthārā catuparisamajjhe ekaṃ bhikkhuṃ dibbacakkhukānaṃ aggaṭṭhāne ṭhapentaṃ disvā taṃ sampattiṃ patthayamāno satthāraṃ nimantetvā sattāhaṃ buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa mahādānaṃ datvā, "bhante, ahampi anāgate ekassa buddhassa sāsane dibbacakkhukānaṃ aggo bhaveyya"nti patthanaṃ ṭhapesi. Satthā kappasatasahassaṃ olokento tassa patthanāya samijjhanabhāvaṃ viditvā "ito kappasatasahassamatthake gotamabuddhasāsane dibbacakkhukānaṃ aggo anuruddho nāma bhavissasī"ti byākāsi. So taṃ byākaraṇaṃ sutvā sve pattabbaṃ viya taṃ sampattiṃ maññamāno parinibbute satthari bhikkhū dibbacakkhuparikammaṃ pucchitvā sattayojanikaṃ kañcanathūpaṃ parikkhipitvā anekāni dīparukkhasahassāni kāretvā dīpapūjaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

katvā tato cuto devaloke nibbattitvā devamanussesu kappasatasahassāni saṃsaritvā imasmiṃ kappe bārāṇasiyaṃ daliddakule nibbatto sumanaseṭṭhiṃ nissāya tassa tiṇahārako hutvā jīvikaṃ kappesi. Annabhārotissa nāmaṃ ahosi. Sumanaseṭṭhīpi tasmiṃ nagare niccakālaṃ mahādānaṃ deti.

Athekadivasaṃ upariṭṭho nāma paccekabuddho gandhamādane nirodhasamāpattito vuṭṭhāya "kassa nu kho ajja anuggahaṃ karissāmī"ti cintetvā "ajja mayā annabhārassa anuggahaṃ kātuṃ vaṭṭati, idāni ca so aṭavito tiṇaṃ ādāya gehaṃ āgamissatī"ti ñatvā pattacīvaramādāya iddhiyā gantvā annabhārassa sammukhe paccuṭṭhāsi. Annabhāro taṃ tucchapattahatthaṃ disvā "api, bhante, bhikkhaṃ labhitthā"ti pucchitvā "labhissāma mahāpuññā"ti vutte "tena hi, bhante, thokaṃ āgamethā"ti tiṇakājaṃ chaḍḍetvā vegena gehaṃ gantvā, "bhadde, mayhaṃ ṭhapitabhāgabhattaṃ atthi, natthī"ti bhariyaṃ pucchitvā "atthi, sāmī"ti vutte vegena paccāgantvā paccekabuddhassa pattaṃ ādāya "mayhaṃ dātukāmatāya sati

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

deyyadhammo na hoti, deyyadhamme sati paṭiggāhakaṃ na labhāmi. Ajja pana me paṭiggāhako ca diṭṭho, deyyadhammo ca atthi, lābhā vata me"ti gehaṃ gantvā bhattaṃ patte pakkhipāpetvā paccāharitvā paccekabuddhassa hatthe patiṭṭhapetvā –

"Iminā pana dānena, mā me
dāliddiyaṃ ahu;

Natthīti vacanaṃ nāma, mā ahosi
bhavābhave.

Bhante evarūpā dujjīvitā mucceyyaṃ, natthīti padameva na suṇeyya"nti patthanaṃ ṭhapesi. Paccekabuddho "evaṃ hotu mahāpuññā"ti vatvā anumodanaṃ katvā pakkāmi.

Sumanaseṭṭhinopi chatte adhivatthā devatā "aho dānaṃ paramadānaṃ, upariṭṭhe supatiṭṭhita"nti vatvā tikkhattuṃ sādhukāramadāsi. Atha naṃ seṭṭhi "kiṃ maṃ ettakaṃ kālaṃ dānaṃ dadamānaṃ na passasī"ti āha. Nāhaṃ tava dānaṃ ārabbha sādhukāraṃ demi, annabhārena pana upariṭṭhassa dinnapiṇḍapāte pasīditvā mayā esa sādhukāro pavattitoti. So "acchariyaṃ vata, bho, ahaṃ ettakaṃ kālaṃ dānaṃ dadanto devataṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sādhukāraṃ dāpetuṃ nāsakkhiṃ, annabhāro maṃ nissāya jīvanto ekapiṇḍapāteneva sādhukāraṃ dāpesi, tassa dāne anucchavikaṃ katvā taṃ piṇḍapātaṃ mama santakaṃ karissāmī"ti cintetvā taṃ pakkosāpetvā "ajja tayā kassaci kiñci dinna"nti pucchi. "Āma, sāmi, upariṭṭhapaccekabuddhassa me ajja bhāgabhattaṃ dinna"nti. "Handa, bho, kahāpaṇaṃ gahetvā etaṃ mayhaṃ piṇḍapātaṃ dehī"ti? "Na demi, sāmī"ti. So yāva sahassaṃ vaḍḍhesi, itaro sahassenāpi nādāsi. Atha naṃ "hotu, bho, yadi piṇḍapātaṃ na desi, sahassaṃ gahetvā pattiṃ me dehī"ti āha. So "ayyena saddhiṃ mantetvā jānissāmī"ti vegena paccekabuddhaṃ sampāpuṇitvā, "bhante sumanaseṭṭhi, sahassaṃ datvā tumhākaṃ piṇḍapāte pattiṃ yācati, kiṃ karomī"ti pucchi.

Athassa so upamaṃ āhari "seyyathāpi, paṇḍita, kulasatike gāme ekasmiṃ ghare dīpaṃ jāleyya, sesā attano telena vaṭṭiṃ temetvā jālāpetvā gaṇheyyuṃ, purimapadīpassa pabhā atthīti vattabbā natthī"ti. Atirekatarā, bhante, pabhā hotīti. Evamevaṃ paṇḍita

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

uḷuṅkayāgu vā hotu, kaṭacchubhikkhā vā, attano piṇḍapāte paresaṃ pattiṃ dentassa yattakānaṃ deti, tattakaṃ vaḍḍhati. Tvañhi ekameva piṇḍapātaṃ adāsi, seṭṭhissa pana pattiyā dinnāya dve piṇḍapātā honti eko tava, eko tassāti.

So "sādhu, bhante"ti taṃ abhivādetvā seṭṭhissa santikaṃ gantvā "gaṇha, sāmi, patti"nti āha. Tena hi ime kahāpaṇe gaṇhāti. Nāhaṃ piṇḍapātaṃ vikkiṇāmi, saddhāya te pattiṃ dammīti. "Tvaṃ saddhāya desi, ahampi tava guṇe pūjemi, gaṇha, tāta, ito paṭṭhāya ca pana mā sahatthā kammamakāsi, vīthiyaṃ gharaṃ māpetvā vasa. Yena ca te attho hoti, sabbaṃ mama santikā gaṇhāhī"ti āha. Nirodhā vuṭṭhitassa pana dinnapiṇḍapāto tadaheva vipākaṃ deti. Tasmā rājāpi taṃ pavattiṃ sutvā annabhāraṃ pakkosāpetvā pattiṃ gahetvā mahantaṃ bhogaṃ datvā tassa seṭṭhiṭṭhānaṃ dāpesi.

So sumanaseṭṭhissa sahāyako hutvā yāvajīvaṃ puññāni katvā tato cuto devaloke nibbattitvā devamanussesu saṃsaranto imasmiṃ buddhuppāde kapilavatthunagare amitodanassa sakkassa gehe paṭisandhiṃ gaṇhi,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

anuruddhotissa nāmaṃ akaṃsu. So mahānāmasakkassa kaniṭṭhabhātā, satthu cūḷapitu putto paramasukhumālo mahāpuñño ahosi. Ekadivasaṃ kira chasu khattiyesu pūve lakkhaṃ katvā guḷehi kīḷantesu anuruddho parājito pūvānaṃ atthāya mātu santikaṃ pahiṇi. Sā mahantaṃ suvaṇṇathālaṃ pūretvā pūve pesesi. Pūve khāditvā puna kīḷanto parājito tatheva pahiṇi. Evaṃ tikkhattuṃ pūvesu āhaṭesu catutthe vāre mātā "idāni pūvā natthī"ti pahiṇi. Tassā vacanaṃ sutvā "natthī"ti padassa asutapubbatāya "natthipūvā nāma idāni bhavissantī"ti saññaṃ katvā "gaccha natthipūve āharā"ti pesesi. Athassa mātā "natthipūve kira, ayye, dethā"ti vutte "mama puttena natthīti padaṃ na sutapubbaṃ, kathaṃ nu kho natthibhāvaṃ jānāpeyya"nti suvaṇṇapātiṃ dhovitvā aparāya suvaṇṇapātiyā paṭikujjitvā "handa, tāta, imaṃ mama puttassa dehī"ti pahiṇi. Tasmiṃ khaṇe nagarapariggāhikā devatā "amhākaṃ sāminā annabhārakāle upariṭṭhassa paccekabuddhassa bhāgabhattaṃ datvā 'natthīti padameva na suṇeyya'nti patthanā nāma ṭhapitā. Sace mayaṃ tamatthaṃ ñatvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ajjhupekkheyyāma, muddhāpi no sattadhā phaleyyā"ti cintetvā dibbapūvehi pātiṃ pūrayiṃsu. So puriso pātiṃ āharitvā tassa santike ṭhapetvā vivari. Tesaṃ gandho sakalanagaraṃ phari. Pūvo pana mukhe ṭhapitamattova sattarasaharaṇisahassāni pharitvā aṭṭhāsi.

Anuruddhopi cintesi – "na maṃ maññe ito pubbe mātā piyāyati. Na hi me aññadā tāya natthipūvā nāma pakkapubbā"ti. So gantvā mātaraṃ evamāha – "amma, nāhaṃ tava piyo"ti. Tāta, kiṃ vadesi, mama akkhīhipi hadayamaṃsatopi tvaṃ piyataroti. Sacāhaṃ, amma, tava piyo, kasmā mama pubbe evarūpe natthipūve nāma na adāsīti. Sā taṃ purisaṃ pucchi – "tāta, kiñci pātiyaṃ ahosī"ti. Āma, ayye, pūvānaṃ pāti paripuṇṇā ahosi, na me evarūpā diṭṭhapubbāti. Sā cintesi – "putto me katapuñño, devatāhissa dibbapūvā pahitā bhavissantī"ti. Sopi mātaraṃ āha – "amma, na mayā evarūpā pūvā khāditapubbā, ito paṭṭhāya me natthipūvameva paceyyāsī"ti. Sā tato paṭṭhāya tena "pūve khāditukāmomhī"ti vuttakāle suvaṇṇapātiṃ dhovitvā aññāya

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pātiyā paṭikujjitvā pahiṇati, devatā pātiṃ pūrenti. Evaṃ so agāramajjhe vasanto natthīti padassa atthaṃ ajānitvā dibbapūveyeva paribhuñji.

Satthu pana parivāratthaṃ kulapaṭipāṭiyā sākiyakumāresu pabbajantesu mahānāmena sakkena, "tāta, amhākaṃ kulā koci pabbajito natthi, tayā vā pabbajitabbaṃ, mayā vā"ti vutte so āha – "ahaṃ atisukhumālo pabbajituṃ na sakkhissāmī"ti. Tena hi kammantaṃ uggaṇha, ahaṃ pabbajissāmīti. Ko esa kammanto nāmāti? So hi bhattassa uṭṭhānaṭṭhānampi na jānāti, kammantaṃ kimeva jānissati, tasmā evamāha. Ekadivasañhi anuruddho bhaddiyo kimiloti tayo janā "bhattaṃ nāma kahaṃ uṭṭhātī"ti mantayiṃsu. Tesu kimilo "koṭṭhesu uṭṭhātī"ti āha. So kirekadivasaṃ vīhī koṭṭhamhi pakkhipante addasa, tasmā "koṭṭhe bhattaṃ uppajjatī"ti saññāya evamāha. Atha naṃ bhaddiyo "tvaṃ na jānāsī"ti vatvā "bhattaṃ nāma ukkhaliyaṃ uṭṭhātī"ti āha. So kirekadivasaṃ ukkhalito bhattaṃ vaḍḍhente disvā "etthevetaṃ uppajjatī"ti saññamakāsi, tasmā evamāha. Anuruddho te ubhopi "tumhe na jānāthā"ti

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vatvā "bhattaṃ nāma ratanubbedhamakuḷāya mahāsuvaṇṇapātiyaṃ uṭṭhātī"ti āha. Tena kira neva vīhiṃ koṭṭentā, na bhattaṃ pacantā diṭṭhapubbā, suvaṇṇapātiyaṃ vaḍḍhetvā purato ṭhapitabhattameva passati, tasmā "pātiyaṃyevetaṃ uppajjatī"ti saññamakāsi, tasmā evamāha. Evaṃ bhattuṭṭhānaṭṭhānampi ajānanto mahāpuñño kulaputto kammante kiṃ jānissati.

So "ehi kho te, anuruddha, gharāvāsatthaṃ anusāsissāmi, paṭhamaṃ khettaṃ kasāpetabba"ntiādinā nayena bhātarā vuttānaṃ kammantānaṃ apariyantabhāvaṃ sutvā "na me gharāvāsena attho"ti mātaraṃ āpucchitvā bhaddiyapamukhehi pañcahi sākiyakumārehi saddhiṃ nikkhamitvā anupiyambavane satthāraṃ upasaṅkamitvā pabbaji. Pabbajitvā ca pana sammāpaṭipadaṃ paṭipanno anupubbena tisso vijjā sacchikatvā dibbena cakkhunā ekāsane nisinnova hatthatale ṭhapitaāmalakāni viya sahassalokadhātuyo olokanasamattho hutvā –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Pubbenivāsaṃ jānāmi, dibbacakkhu visodhitaṃ;

Tevijjo iddhipattomhi, kataṃ buddhassa sāsana"nti.

(theragā. 332, 562)

Udānaṃ udānetvā "kiṃ nu kho me katvā ayaṃ sampatti laddhā"ti olokento "padumuttarapādamūle patthanaṃ ṭhapesi"nti ñatvā puna "saṃsāre saṃsaranto asukasmiṃ nāma kāle bārāṇasiyaṃ sumanaseṭṭhiṃ nissāya jīvanto annabhāro nāma ahosi"ntipi ñatvā

"Annabhāro pure āsiṃ, daliddo tiṇahārako;

Piṇḍapāto mayā dinno, upariṭṭhassa tādino"ti. –

Āha. Athassa etadahosi – "yo so tadā mayā upariṭṭhassa dinnapiṇḍapātato kahāpaṇe datvā pattiṃ aggahesi, mama sahāyako sumanaseṭṭhi kahaṃ nu kho so etarahi nibbatto"ti. Atha naṃ "viñjhāṭaviyaṃ pabbatapāde muṇḍanigamo nāma atthi, tattha mahāmuṇḍassa nāma upāsakassa mahāsumano cūḷasumanoti dve puttā, tesu so cūḷasumano hutvā nibbatto"ti addasa.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Disvā ca pana cintesi – "atthi nu kho tattha mayi gate upakāro, natthī"ti. So upadhārento idaṃ addasa "so tattha mayi gate sattavassikova nikkhamitvā pabbajissati, khuraggeyeva ca arahattaṃ pāpuṇissatī"ti. Disvā ca pana upakaṭṭhe antovasse ākāsena gantvā gāmadvāre otari. Mahāmuṇḍo pana upāsako therassa pubbepi vissāsiko eva. So theraṃ piṇḍapātakāle cīvaraṃ pārupantaṃ disvā puttaṃ mahāsumanaṃ āha – "tāta, ayyo, me anuruddhatthero āgato, yāvassa añño koci pattaṃ na gaṇhāti, tāvassa gantvā pattaṃ gaṇha, ahaṃ āsanaṃ paññāpessāmī"ti. So tathā akāsi. Upāsako theraṃ antonivesane sakkaccaṃ parivisitvā temāsaṃ vasanatthāya paṭiññaṃ gaṇhi, theropi adhivāsesi.

Atha naṃ ekadivasaṃ paṭijagganto viya temāsaṃ paṭijaggitvā mahāpavāraṇāya ticīvarañceva guḷatelataṇḍulādīni ca āharitvā therassa pādamūle ṭhapetvā "gaṇhatha, bhante"ti āha. "Alaṃ, upāsaka, na me iminā attho"ti. "Tena hi, bhante, vassāvāsikalābho nāmesa, gaṇhatha na"nti? "Na gaṇhāmi, upāsakā"ti. "Kimatthaṃ na gaṇhatha,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhante"ti? "Mayhaṃ santike kappiyakārako sāmaṇeropi natthī"ti. "Tena hi, bhante, mama putto mahāsumano sāmaṇero bhavissatī"ti. "Na me, upāsaka, mahāsumanenattho"ti. "Tena hi, bhante, cūḷasumanaṃ pabbājethā"ti. Thero "sādhū"ti sampaṭicchitvā cūḷasumanaṃ pabbājesi. So khuraggeyeva arahattaṃ pāpuṇi. Thero tena saddhiṃ aḍḍhamāsamattaṃ tattheva vasitvā "satthāraṃ passissāmī"ti tassa ñātake āpucchitvā ākāseneva gantvā himavantapadese araññakuṭikāya otari.

Thero pana pakatiyāpi āraddhavīriyo, tassa tattha pubbarattāpararattaṃ caṅkamantassa udaravāto samuṭṭhahi. Atha naṃ kilantarūpaṃ disvā sāmaṇero pucchi – "bhante, kiṃ vo rujjatī"ti? "Udaravāto me samuṭṭhito"ti. "Aññadāpi samuṭṭhitapubbo, bhante"ti? "Āmāvuso"ti. "Kena phāsukaṃ hoti, bhante"ti? "Anotattato pānīye laddhe phāsukaṃ hoti, āvuso"ti. "Tena hi, bhante, āharāmī"ti. "Sakkhissasi sāmaṇerā"ti? "Āma, bhante"ti. Tena hi anotatte pannago nāma nāgarājā maṃ jānāti, tassa ācikkhitvā bhesajjatthāya ekaṃ pānīyavārakaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

āharāti. So sādhūti upajjhāyaṃ vanditvā vehāsaṃ abbhuggantvā pañcayojanasataṃ ṭhānaṃ agamāsi. Taṃ divasaṃ pana nāgarājā nāganāṭakaparivuto udakakīḷaṃ kīḷitukāmo hoti. So sāmaṇeraṃ āgacchantaṃ disvāva kujjhi, "ayaṃ muṇḍakasamaṇo attano pādapaṃsuṃ mama matthake okiranto vicarati, anotatte pānīyatthāya āgato bhavissati, na dānissa pānīyaṃ dassāmī"ti paṇṇāsayojanikaṃ anotattadahaṃ mahāpātiyā ukkhaliṃ pidahanto viya phaṇena pidahitvā nipajji. Sāmaṇero nāgarājassa ākāraṃ oloketvāva "kuddho aya"nti ñatvā imaṃ gāthamāha –

"Suṇohi me nāgarāja, uggateja mahabbala;

Dehi me pānīyaghaṭaṃ, bhesajjatthamhi āgato"ti.

Taṃ sutvā nāgarājā imaṃ gāthamāha–

"Puratthimasmiṃ disābhāge, gaṅgā nāma mahānadī;

Mahāsamuddamappeti, tato tvaṃ pānīyaṃ harā"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Taṃ sutvā sāmaṇero "ayaṃ nāgarājā attano icchāya na dassati, ahaṃ balakkāraṃ katvā ānubhāvaṃ jānāpetvā imaṃ abhibhavitvāva pānīyaṃ gaṇhissāmī"ti cintetvā, "mahārāja, upajjhāyo maṃ anotattatova pānīyaṃ āharāpeti, tenāhaṃ idameva harissāmi, apehi, mā maṃ vārehī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

"Itova pānīyaṃ hāssaṃ, imināvamhi atthiko;

Yadi te thāmabalaṃ atthi, nāgarāja nivārayā"ti.

Atha naṃ nāgarājā āha –

"Sāmaṇera sace atthi, tava vikkama porisaṃ;

Abhinandāmi te vācaṃ, harassu pānīyaṃ mamā"ti.

Atha naṃ sāmaṇero "evaṃ, mahārāja, harāmī"ti vatvā "yadi sakkonto harāhī"ti vutte – "tena hi suṭṭhu jānassū"ti tikkhattuṃ paṭiññaṃ gahetvā "buddhasāsanassa ānubhāvaṃ dassetvā mayā pānīyaṃ harituṃ vaṭṭatī"ti cintetvā ākāsaṭṭhadevatānaṃ tāva santikaṃ agamāsi. Tā āgantvā vanditvā "kiṃ,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhante"ti vatvā aṭṭhaṃsu. "Etasmiṃ anotattadahapiṭṭhe pannaganāgarājena saddhiṃ mama saṅgāmo bhavissati, tattha gantvā jayaparājayaṃ olokethā"ti āha. So eteneva nīhārena cattāro lokapāle sakkasuyāmasantusitaparanimmitavasava ttī ca upasaṅkamitvā tamatthaṃ ārocesi. Tato paraṃ paṭipāṭiyā yāva brahmalokaṃ gantvā tattha tattha brahmehi āgantvā vanditvā ṭhitehi "kiṃ, bhante"ti puṭṭho tamatthaṃ ārocesi. Evaṃ so asaññe ca arūpibrahmāno ca ṭhapetvā sabbattha muhutteneva āhiṇḍitvā ārocesi. Tassa vacanaṃ sutvā sabbāpi devatā anotattadahapiṭṭhe nāḷiyaṃ pakkhittāni piṭṭhacuṇṇāni viya ākāsaṃ nirantaraṃ pūretvā sannipatiṃsu. Sannipatite devasaṅghe sāmaṇero ākāse ṭhatvā nāgarājaṃ āha –

"Suṇohi me nāgarāja, uggateja mahabbala;

Dehi me pānīyaghaṭaṃ, bhesajjatthamhi āgato"ti.

Atha naṃ nāgo āha –

"Sāmaṇera sace atthi, tava vikkama porisaṃ;

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Abhinandāmi te vācaṃ, harassu pānīyaṃ mamā"ti.

So tikkhattuṃ nāgarājassa paṭiññaṃ gahetvā ākāse ṭhitakova dvādasayojanikaṃ brahmattabhāvaṃ māpetvā ākāsato oruyha nāgarājassa phaṇe akkamitvā adhomukhaṃ nippīḷesi, tāvadeva balavatā purisena akkantaallacammaṃ viya nāgarājassa phaṇe akkantamatte ogalitvā dabbimattā phaṇapuṭakā ahesuṃ. Nāgarājassa phaṇehi muttamuttaṭṭhānato tālakkhandhapamāṇā udakavaṭṭiyo uggañchiṃsu. Sāmaṇero ākāseyeva pānīyavārakaṃ pūresi. Devasaṅgho sādhukāramadāsi. Atha nāgarājā lajjitvā sāmaṇerassa kujjhi, jayakusumavaṇṇānissa akkhīni ahesuṃ. So "ayaṃ maṃ devasaṅghaṃ sannipātetvā pānīyaṃ gahetvā lajjāpesi, etaṃ gahetvā mukhe hatthaṃ pakkhipitvā hadayamaṃsaṃ vāssa maddāmi, pāde vā naṃ gahetvā pāragaṅgāyaṃ khipāmī"ti vegena anubandhi. Anubandhantopi naṃ pāpuṇituṃ nāsakkhiyeva. Sāmaṇero gantvā upajjhāyassa hatthe pānīyaṃ ṭhapetvā "pivatha, bhante"ti āha. Nāgarājāpi pacchato āgantvā, "bhante

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

anuruddha, sāmaṇero mayā adinnameva pānīyaṃ gahetvā āgato, mā pivitthā"ti āha. Evaṃ kira sāmaṇerāti. "Pivatha, bhante, iminā me dinnaṃ pānīyaṃ āhaṭa"nti āha. Thero "khīṇāsavasāmaṇerassa musākathanaṃ nāma natthī"ti ñatvā pānīyaṃ pivi. Taṅkhaṇaññevassa ābādho paṭipassambhi. Puna nāgo theraṃ āha – "bhante, sāmaṇerenamhi sabbaṃ devagaṇaṃ sannipātetvā lajjāpito, ahamassa hadayaṃ vā phālessāmi, pāde vā naṃ gahetvā pāragaṅgāya khipissāmī"ti. Mahārāja, sāmaṇero mahānubhāvo, tumhe sāmaṇerena saddhiṃ saṅgāmetuṃ na sakkhissatha, khamāpetvā naṃ gacchathāti. So sayampi sāmaṇerassa ānubhāvaṃ jānātiyeva, lajjāya pana anubandhitvā āgato. Atha naṃ therassa vacanena khamāpetvā tena saddhiṃ mittasanthavaṃ katvā "ito paṭṭhāya anotattaudakena atthe sati tumhākaṃ āgamanakiccaṃ natthi, mayhaṃ pahiṇeyyātha, ahameva āharitvā dassāmī"ti vatvā pakkāmi.

Theropi sāmaṇeraṃ ādāya pāyāsi. Satthā therassa āgamanabhāvaṃ ñatvā migāramātupāsāde therassa āgamanaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

olokento nisīdi. Bhikkhūpi theraṃ āgacchantaṃ disvā paccuggantvā pattacīvaraṃ paṭiggahesuṃ. Athekacce sāmaṇeraṃ sīsepi kaṇṇesupi bāhāyampi gahetvā sañcāletvā "kiṃ, sāmaṇera cūḷakaniṭṭha, na ukkaṇṭhitosī"ti āhaṃsu. Satthā tesaṃ kiriyaṃ disvā cintesi – "bhāriyaṃ vatimesaṃ bhikkhūnaṃ kammaṃ āsīvisaṃ gīvāya gaṇhantā viya sāmaṇeraṃ gaṇhanti, nāssa ānubhāvaṃ jānanti, ajja mayā sumanasāmaṇerassa guṇaṃ pākaṭaṃ kātuṃ vaṭṭatī"ti. Theropi āgantvā satthāraṃ vanditvā nisīdi. Satthā tena saddhiṃ paṭisanthāraṃ katvā ānandattheraṃ āmantesi – "ānanda, anotattaudakenamhi pāde dhovitukāmo, sāmaṇerānaṃ ghaṭaṃ datvā pānīyaṃ āharāpehī"ti. Thero vihāre pañcamattāni sāmaṇerasatāni sannipātesi. Tesu sumanasāmaṇero sabbanavako ahosi. Thero sabbamahallakaṃ sāmaṇeraṃ āha – "sāmaṇera, satthā anokattadahaudakena pāde dhovitukāmo, ghaṭaṃ ādāya gantvā pānīyaṃ āharā"ti. So "na sakkomi, bhante"ti na icchi. Thero sesepi paṭipāṭiyā pucchi, tepi tatheva vatvā paṭikkhipiṃsu. "Kiṃ panettha khīṇāsavasāmaṇerā natthī"ti? Atthi, te pana "nāyaṃ amhākaṃ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

baddho mālāpuṭo, sumanasāmaṇerasseva baddho"ti na icchiṃsu, puthujjanā pana attano asamatthatāyeva na icchiṃsu. Pariyosāne pana sumanassa vāre sampatte, "sāmaṇera, satthā anotattadahaudakena pāde dhovitukāmo, kuṭaṃ ādāya kira udakaṃ āharā"ti āha. So "satthari āharāpente āharissāmī"ti satthāraṃ vanditvā, "bhante, anotattato kira maṃ udakaṃ āhārāpethā"ti āha. "Āma, sumanā"ti. So visākhāya kāritesu ghanasuvaṇṇakoṭṭimesu senāsanakuṭesu ekaṃ saṭṭhikuṭaudakagaṇhanakaṃ mahāghaṭaṃ hatthena gahetvā "iminā me ukkhipitvā aṃsakūṭe ṭhapitena attho natthī"ti olambakaṃ katvā vehāsaṃ abbhuggantvā himavantābhimukho pakkhandi.

Nāgarājā sāmaṇeraṃ dūratova āgacchantaṃ disvā paccuggantvā kuṭaṃ aṃsakūṭena ādāya, "bhante, tumhe mādise dāse vijjamāne kasmā sayaṃ āgatā, udakenatthe sati kasmā sāsanamattampi na pahiṇathā"ti kuṭena udakaṃ ādāya sayaṃ ukkhipitvā "purato hotha, bhante, ahameva āharissāmī"ti āha. "Tiṭṭhatha tumhe, mahārāja, ahameva

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sammāsambuddhena āṇatto"ti nāgarājānaṃ nivattāpetvā kuṭaṃ mukhavaṭṭiyaṃ hatthena gahetvā ākāsenāgañchi. Atha naṃ satthā āgacchantaṃ oloketvā bhikkhū āmantesi – "passatha, bhikkhave, sāmaṇerassa līlaṃ, ākāse haṃsarājā viya sobhatī"ti āha. Sopi pānīyaghaṭaṃ ṭhapetvā satthāraṃ vanditvā aṭṭhāsi. Atha naṃ satthā āha – "kativassosi tvaṃ, sumanā"ti? "Sattavassomhi, bhanteti. "Tena hi, sumana, ajja paṭṭhāya bhikkhu hohī"ti vatvā dāyajjaupasampadaṃ adāsi. Dveyeva kira sāmaṇerā sattavassikā upasampadaṃ labhiṃsu – ayañca sumano sopāko cāti.

Evaṃ tasmiṃ upasampanne dhammasabhāyaṃ kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ, "acchariyaṃ āvuso, evarūpo hi nāma daharasāmaṇerassa ānubhāvo hoti, na no ito pubbe evarūpo ānubhāvo diṭṭhapubbo"ti. Satthā āgantvā "kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya sannisinnā"ti pucchitvā "imāya nāmā"ti vutte, "bhikkhave, mama sāsane daharopi sammā paṭipanno evarūpaṃ sampattiṃ labhatiyevā"ti vatvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

382. "Yo have daharo bhikkhu,

Yuñjati buddhasāsane;

Somaṃ lokaṃ pabhāseti,

Abbhā muttova candimā"ti.

Tattha yuñjatīti ghaṭati vāyamati. Pabhāsetīti so bhikkhu attano arahattamaggañāṇena abbhādīhi mutto candimā viya lokaṃ khandhādibhedaṃ lokaṃ obhāseti, ekālokaṃ karotīti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Sumanasāmaṇeravatthu dvādasamaṃ.

Bhikkhuvaggavaṇṇanā niṭṭhitā.

Pañcavīsatimo vaggo.

TỪ VỰNG:

Padumuttarabuddhakālasmiñhi eko kulaputto satthārā catuparisamajjhe ekaṃ bhikkhuṃ dibbacakkhukānaṃ aggaṭṭhāne ṭhapentaṃ disvā: Tương truyền, trong thời kỳ Đức Phật Padumuttara, có một thiện gia nam tử sau khi nhìn thấy Bậc Đạo Sư giữa Tứ Chúng đã ban tặng địa vị Tối Thắng về Thiên Nhãn Thông cho một vị Tỳ Khưu.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Taṃ sampattiṃ patthayamāno satthāraṃ nimantetvā sattāhaṃ buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa mahādānaṃ datvā: Vị ấy cũng mong mỏi thành tựu được điều đó, nên sau khi thỉnh mời Bậc Đạo Sư đã bố thí cúng dường Đại Thí đến Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ trong suốt cả bảy ngày.

"Bhante, ahampi anāgate ekassa buddhassa sāsane dibbacakkhukānaṃ aggo bhaveyya"nti patthanaṃ ṭhapesi: Sau đó đã phát nguyện rằng: "Bạch Ngài! Con muốn trở thành một vị Tối Thắng về Thiên Nhãn Thông trong giáo Pháp của một Đức Phật trong tương lai."

Satthā kappasatasahassaṃ olokento tassa patthanāya samijjhanabhāvaṃ viditvā "ito kappasatasahassamatthake gotamabuddhasāsane dibbacakkhukānaṃ aggo anuruddho nāma bhavissasī"ti byākāsi: Bậc Đạo Sư trong khi quán xét đến một trăm ngàn Đại Kiếp, đã biết rằng lời phát nguyện của vị ấy sẽ trở nên thành tựu viên mãn, nên thọ ký rằng: "Sau một trăm ngàn Đại Kiếp kể từ bây giờ, con sẽ có tên gọi là Anuruddha, Tối Thắng về Thiên Nhãn Thông trong Giáo Pháp của Đức Phật có Hồng Danh là Gotama."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So taṃ byākaraṇaṃ sutvā sve pattabbaṃ viya taṃ sampattiṃ maññamāno parinibbute satthari: Vị Thiện Gia Nam Tử sau khi nghe được những lời nói đó, trong khi còn đang tưởng tượng về việc thành tựu đó, giống như là sẽ thành tựu vào ngày mai, thì Bậc Đạo Sư đã Viên Tịch Niết Bàn.

Bhikkhū dibbacakkhuparikammaṃ pucchitvā: Vị ấy sau khi hỏi Chư Tỳ Khưu những sự chuẩn bị về Thiên Nhãn Thông.

Sattayojanikaṃ kañcanathūpaṃ parikkhipitvā anekāni dīparukkhasahassāni kāretvā dīpapūjaṃ katvā: Sau khi cho rào chung quanh ngôi Bảo Tháp bằng vàng khoảng bảy do tuần, đã cho kiến tạo hơn một ngàn ngọn đèn khác nhau, rồi đã cúng dường những ngọn đèn đó.

Tato cuto devaloke nibbattitvā devamanussesu kappasatasahassāni saṃsaritvā: Sau khi chết đi đã tái sanh vào Thiên Giới, rồi đã luân chuyển trong suốt cả trăm ngàn đại kiếp giữa Nhân Thiên.

Imasmiṃ kappe bārāṇasiyaṃ daliddakule nibbatto sumanaseṭṭhiṃ nissāya tassa tiṇahārako hutvā jīvikaṃ kappesi: Ngay trong đại kiếp này, đã tái sanh vào

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trong một gia tộc nghèo đói ở Kinh Thành Bārāṇasi, nương dựa vào Trưởng Giả Sumana, rồi trở thành người mang cỏ đi bán của Trưởng Giả đó, để nuôi mạng sống.

Sumanaseṭṭhīpi tasmiṃ nagare niccakālaṃ mahādānaṃ deti: Nói về Trưởng Giả Sumana, thường xuyên cúng dường đại thí tại thành phố đó

Athekadivasaṃ upariṭṭho nāma paccekabuddho gandhamādane nirodhasamāpattito vuṭṭhāya "kassa nu kho ajja anuggahaṃ karissāmī"ti cintetvā: Thế rồi vào một ngày nọ, Đức Phật Độc Giác tên là Upariṭṭho, trên một đỉnh núi thuộc dãy Hy Mã Lạp Sơn, sau khi xuất khỏi Thiền Diệt, đã suy nghĩ rằng: "Hôm nay ta sẽ tế độ cho người nào đây?"

"Ajja mayā annabhārassa anuggahaṃ kātuṃ vaṭṭati, idāni ca so aṭavito tiṇaṃ ādāya gehaṃ āgamissatī"ti ñatvā: biết rằng: "Hôm nay, việc tế độ của ta dành cho Annabhāra, thật là thích hợp, giờ đây người đó đang mang cỏ từ cánh rừng quay trở về nhà."

Pattacīvaramādāya iddhiyā gantvā annabhārassa sammukhe paccuṭṭhāsi: Thế là sau khi cầm lấy Y Bát, đi đến bằng thần lực và đã đứng oai nghiêm trước mặt của Annabhāra.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Annabhāro taṃ tucchapattahatthaṃ disvā "api, bhante, bhikkhaṃ labhitthā"ti pucchitvā: Annabhāra sau khi nhìn thấy bình bát trên tay của Đức Phật rỗng không, đã hỏi rằng: "Bạch Ngài! Ngài đã nhận được vật thực gì chưa?"

"Labhissāma mahāpuññā"ti vutte: Liền được trả lời rằng: "Này Bậc Đại Phước! Ta sẽ nhận được."

"Tena hi, bhante, thokaṃ āgamethā"ti: "Nếu quả thật như thế, Bạch Ngài! Xin hãy chờ con một chút xíu."

Tiṇakājaṃ chaḍḍetvā vegena gehaṃ gantvā, "bhadde, mayhaṃ ṭhapitabhāgabhattaṃ atthi, natthī"ti bhariyaṃ pucchitvā: Sau đó vứt bỏ bó cỏ xuống, rồi nhanh chóng trở về nhà, hỏi người vợ rằng: "Này em, phần vật thực để riêng cho anh đã có hay chưa có."

Vegena paccāgantvā paccekabuddhassa pattaṃ ādāya "mayhaṃ dātukāmatāya sati deyyadhammo na hoti, deyyadhamme sati paṭiggāhakaṃ na labhāmi. Ajja pana me paṭiggāhako ca diṭṭho, deyyadhammo ca atthi, lābhā vata me"ti: Lập tức nhanh chóng quay trở lại, nhận lấy bình bát của Đức Phật Độc Giác, trình bạch rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Khi con muốn cúng dường, lại không có vật thí, khi có vật thí, lại không nhận được đối tượng thọ thí. Thế nhưng hôm nay, con đã nhìn thấy đối tượng thọ thí, rồi lại có thêm vật thí nữa, ôi thật là lợi lộc cho con!"

Gehaṃ gantvā bhattaṃ patte pakkhipāpetvā paccāharitvā paccekabuddhassa hatthe patiṭṭhapetvā: Sau khi đi về đến nhà, đã cho đặt vào bình bát những loại vật thực, rồi đã mang trở lại, dâng tận tay Đức Phật Độc Giác.

Iminā pana dānena, mā me dāliddiyaṃ ahu: Với việc bố thí này vào lúc hiện tại đây, xin cho con đừng trở nên nghèo khó.

Natthīti vacanaṃ nāma, mā ahosi bhavābhave: Những tiếng gọi "Không có", xin con đừng còn gặp trong những kiếp lai sinh.

Bhante evarūpā dujjīvitā mucceyyaṃ, natthīti padameva na suṇeyya: Kính Bạch Ngài! Mong thoát khỏi việc nuôi mạng khó khăn giống như vậy, cần phải không nghe tiếng "Không Có."

Paccekabuddho "evaṃ hotu mahāpuññā"ti vatvā anumodanaṃ katvā pakkāmi: Đức Phật Độc Giác đã nói rằng: "Này

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bậc Đại Phước! Xin hãy là như vậy." sau khi tùy hỷ chúc phúc phước báu, Ngài đã rời đi.

Sumanaseṭṭhinopi chatte adhivatthā devatā "aho dānaṃ paramadānaṃ, upariṭṭhe supatiṭṭhita"nti vatvā tikkhattuṃ sādhukāramadāsi: Một vị Chư Thiên đang cư ngụ trên cây lọng che của Trưởng Giả Sumana đã nói rằng: "Ôi! Việc bố thí cúng dường đến Đức Phật Độc Giác Upariṭṭha là bố thí cúng dường cao thượng." rồi đã ban lời tán dương đến ba lần.

Atha naṃ seṭṭhi "kiṃ maṃ ettakaṃ kālaṃ dānaṃ dadamānaṃ na passasī"ti āha: Thế là Trưởng Giả Sumana đã nói với vị Chư Thiên đó rằng: "Trong khi tôi bố thí cúng dường trong suốt cả một thời gian dài, Ngài lại không thấy sao?"

Nāhaṃ tava dānaṃ ārabbha sādhukāraṃ demi, annabhārena pana upariṭṭhassa dinnapiṇḍapāte pasīditvā mayā esa sādhukāro pavattitoti: "Ta không ban lời tán thưởng đề cập đến việc bố thí của Ngài, thế nhưng đối với Annabhāra, sau khi trở nên hoàn toàn trong sạch đã bố thí cúng dường đồ ăn khất thực đến cho Đức Phật Độc Giác, lời tán thưởng đó của ta, dành cho vị ấy là đương nhiên."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So "acchariyaṃ vata, bho, ahaṃ ettakaṃ kālaṃ dānaṃ dadanto devataṃ sādhukāraṃ dāpetuṃ nāsakkhiṃ, annabhāro maṃ nissāya jīvanto ekapiṇḍapāteneva sādhukāraṃ dāpesi, tassa dāne anucchavikaṃ katvā taṃ piṇḍapātaṃ mama santakaṃ karissāmī"ti cintetvā: Vị Trưởng Giả suy nghĩ rằng: "Ôi! Thật là phi thường! Trong khi ta bố thí cúng dường suốt cả một thời gian dài, mà vị Thiên tử này cũng không thể ban tặng những lời tán dương, trong khi đó Annabhāra đang sống nương nhờ vào nơi ta, chỉ một lần cúng dường đồ ăn khất thực lại ban lời tán thưởng, sau khi làm cho thích đáng trong việc bố thí của Annabhāra, để những đồ ăn khất thực đó sẽ trở thành tài sản của ta."

Taṃ pakkosāpetvā "ajja tayā kassaci kiñci dinna"nti pucchi: Thế là sau khi cho gọi Annabhāra đến, đã hỏi rằng: "Hôm nay, con đã bố thí cúng dường đến ai vậy?"

"Āma, sāmi, uparitṭhapaccekabuddhassa me ajja bhāgabhattaṃ dinna"nti: "Thưa chủ nhân! Hôm nay con đã bố thí phần vật thực của con đến Đức Phật Độc Giác Uparitṭha."

"Handa, bho, kahāpaṇaṃ gahetvā etaṃ mayhaṃ piṇḍapātaṃ dehī"ti?: "Này

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

con! Vậy sau khi cầm những đồng tiền này, hãy cho những đồ ăn khất thực đó đến ta."

"Na demi, sāmī"ti: "Thưa chủ nhân! Không cho được."

So yāva sahassaṃ vaḍḍhesi, itaro sahassenāpi nādāsi: Trưởng Giả đã tăng đến một ngàn đồng, thế nhưng Annabhāra cũng không nhận đối với một ngàn đồng đó.

Atha naṃ "hotu, bho, yadi piṇḍapātaṃ na desi, sahassaṃ gahetvā pattiṃ me dehī"ti āha: Thế rồi Trưởng Giả đã nói với Annabhāra rằng: "Được rồi, nếu như con đã không cho ta những đồ ăn khất thực đó, sau khi cầm lấy một ngàn này rồi cho ta phần phước đó."

So "ayyena saddhiṃ mantetvā jānissāmī"ti: Annabhāra đã nói rằng: "Sau khi hỏi ý kiến với Ngài Tôn Quý, sẽ biết được thôi".

Vegena paccekabuddhaṃ sampāpuṇitvā, "bhante sumanaseṭṭhi, sahassaṃ datvā tumhākaṃ piṇḍapāte pattiṃ yācati, kiṃ karomī"ti pucchi: Rồi đi thật nhanh đến gặp Đức Phật Độc Giác, bạch hỏi rằng: "Bạch Ngài! Trưởng Giả Sumana sau khi ban cho con một ngàn đồng, cầu xin phần phước dâng đồ ăn khất thực đến Ngài, con sẽ làm sao đây ạ."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Athassa so upamaṃ āhari "seyyathāpi, paṇḍita, kulasatike gāme ekasmiṃ ghare dīpaṃ jāleyya, sesā attano telena vaṭṭiṃ temetvā jālāpetvā gaṇheyyuṃ, purimapadīpassa pabhā atthīti vattabbā natthī"ti: Thế rồi Đức Phật Độc Giác đã mang đến một ví dụ cho Annabhāra như sau: "Cũng giống như, này Bậc Hiền Trí! Trong một ngôi làng có một trăm gia tộc, ngọn đèn được thắp lên trong một gia tộc nọ, những người khác sau khi làm cho ẩm ướt tim bấc bằng dầu của chính mình, đã cho thắp sáng lên rồi mang đi, ánh sáng từ ngọn đèn đầu tiên đó nên nói là còn hay không còn?"

Atirekatarā, bhante, pabhā hotīti: "Bạch Ngài! Ánh sáng đó được tăng lên quá nhiều."

Evamevaṃ paṇḍita uḷuṅkayāgu vā hotu, kaṭacchubhikkhā vā, attano piṇḍapāte paresaṃ pattiṃ dentassa yattakānaṃ deti, tattakaṃ vaḍḍhati. Tvañhi ekameva piṇḍapātaṃ adāsi, seṭṭhissa pana pattiyā dinnāya dve piṇḍapātā honti eko tava, eko tassāti: "Cũng như vậy, này Bậc Hiền Trí! Cho dù là một thìa cháo, hay cho dù là một muỗng vật thực, đối với việc ban cho phần phước đến người khác, từ những

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đồ ăn khất thực của mình mình, ban cho nhiều bao nhiêu được tăng trưởng bấy nhiêu. Đối với con, sau khi dâng đến đồ ăn khất thực dù chỉ một lần, thế nhưng việc chia phước báu đó đến cho Vị Trưởng Giả, thì có hai phần đồ ăn khất thực, một thuộc về con và một thuộc về vị Trưởng Giả ấy."

Taṃ abhivādetvā seṭṭhissa santikaṃ gantvā: Sau khi đảnh lễ Đức Phật Độc Giác ấy, đã đi đến gần vị Trưởng Giả.

"Gaṇha, sāmi, patti"nti āha: Nói rằng: "Thưa chủ nhân! Xin hãy nhận lấy phần Phước Báu."

Tena hi ime kahāpaṇe gaṇhāti: "Nếu quả thật như vậy, hãy nhận những đồng tiền này đi."

Nāhaṃ piṇḍapātaṃ vikkiṇāmi, saddhāya te pattiṃ dammīti: "Con không bán đồ ăn khất thực đó, với sự thành tín, xin chia phần phước đó đến Ngài."

"Tvaṃ saddhāya desi, ahampi tava guṇe pūjemi, gaṇha, tāta, ito paṭṭhāya ca pana mā sahatthā kammamakāsi, vīthiyaṃ gharaṃ māpetvā vasa. Yena ca te attho hoti, sabbaṃ mama santikā gaṇhāhī"ti āha: "Con đã chia cho với sự thành tín, còn với ta thành kính vì những ân đức của con, hãy nhận đi!

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Này con! Kể từ đây về sau con đừng nên tự tay mình làm những công việc đó nữa, sau khi cho kiến tạo một ngôi nhà trên con đường kia, hãy sống tại đó. Những gì có ích lợi cho con, trong tất cả những của cải của ta, hãy cầm lấy!"

Nirodhā vuṭṭhitassa pana dinnapiṇḍapāto tadaheva vipākaṃ deti: Thế nhưng việc cúng dường đồ ăn khất thực đến cho vị vừa xuất khỏi Thiền Diệt, ngay trong chính ngày hôm ấy còn cho ra kết quả dị thục nữa.

Tasmā rājāpi taṃ pavattiṃ sutvā annabhāraṃ pakkosāpetvā pattiṃ gahetvā mahantaṃ bhogaṃ datvā tassa seṭṭhiṭṭhānaṃ dāpesi: Khi ấy, Đức Vua sau khi nghe được câu chuyện đã xảy ra đó, đã cho gọi Annabhāra đến, sau khi nhận Phước Báu được chia cho, đã ban thưởng nhiều tài sản hậu hỉ, rồi đã ban cho Annabhāra địa vị Trưởng Giả.

So sumanaseṭṭhissa sahāyako hutvā yāvajīvaṃ puññāni katvā tato cuto devaloke nibbattitvā: Annabhāra trở thành bạn của Trưởng Giả Sumana, và đã làm những việc công đức cho đến trọn đời, sau khi chết đi đã tái sanh về Thiên Giới.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Devamanussesu saṃsaranto imasmiṃ buddhuppāde kapilavatthunagare amitodanassa sakkassa gehe paṭisandhiṃ gaṇhi, anuruddhotissa nāmaṃ akaṃsu: Trong lúc luân chuyển giữa Nhân Thiên, trong thời kỳ Đức Phật hiện tại, đã tái sanh vào trong gia đình của Amitidana thuộc dòng tộc Sakya, tại kinh thành Kapilavatthu, và có tên gọi là Anuruddha.

So mahānāmasakkassa kaniṭṭhabhātā, satthu cūḷapitu putto paramasukhumālo mahāpuñño ahosi: Anuruddha là em trai út của Mahānāma thuộc dòng tộc Sakya, là em con chú với Bậc Đạo Sư, được nuôi dưỡng tinh tế và là người Đại Phước.

Ekadivasaṃ kira chasu khattiyesu pūve lakkhaṃ katvā guḷehi kīḷantesu: Tương truyền, vào một ngày nọ sáu vị Sát Đế Lỵ sau khi cá cược những chiếc bánh, trong lúc đang chơi đánh banh với nhau.

Anuruddho parājito pūvānaṃ atthāya mātu santikaṃ pahiṇi: Anuruddha đã bị đánh bại, nên đã nhắn với mẹ với lý do để có những chiếc bánh.

Sā mahantaṃ suvaṇṇathālaṃ pūretvā pūve pesesi: Người mẹ sau khi làm cho đầy chiếc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đĩa bằng vàng thật lớn, đã gởi đến những chiếc bánh.

Pūve khāditvā puna kīḷanto parājito tatheva pahiṇi: Sau khi ăn bánh xong, trong khi chơi lại, vẫn bị đánh bại, rồi cũng đã nhắn giống như vậy.

Evaṃ tikkhattuṃ pūvesu āhaṭesu catutthe vāre mātā "idāni pūvā natthī"ti pahiṇi: Sau khi đã cho mang bánh đến ba lần như thế, đến lần thứ tư, người mẹ nhắn lại rằng: "Bây giờ không có bánh."

Tassā vacanaṃ sutvā "natthī"ti padassa asutapubbatāya "natthipūvā nāma idāni bhavissantī"ti saññaṃ katvā: Sau khi nghe những lời đó của người mẹ, đối với những từ chưa từng nghe trước đây, lại tưởng rằng: "Bây giờ, mẹ sẽ cho ta cái bánh 'Không có'"

"Gaccha natthipūve āharā"ti pesesi: Đã bảo gia nhân "Hãy đi và mang đến đây bánh 'không có."

Athassa mātā "natthipūve kira, ayye, dethā"ti vutte: Thế là người gia nhân đó đã nói với người mẹ rằng: "Thưa phu nhân! Xin hãy ban cho những cái bánh 'không có' đã nói đến."

"Mama puttena natthīti padaṃ na sutapubbaṃ, kathaṃ nu kho natthibhāvaṃ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

jānāpeyya"nti: Người mẹ suy nghĩ: "Từ 'không có' chưa từng nghe trước đây đối với con trai của ta, vậy làm sao để con trai ta hiểu được sự không có nhỉ?"

Suvaṇṇapātiṃ dhovitvā aparāya suvaṇṇapātiyā paṭikujjitvā "handa, tāta, imaṃ mama puttassa dehī"ti pahiṇi: Thế là sau khi rửa sạch một cái đĩa bằng vàng, rồi đậy kín bằng một cái đĩa bằng vàng khác, gởi đến và nói rằng: "Này con! Vậy hãy mang cái này đến cho con trai của ta."

Tasmiṃ khaṇe nagarapariggāhikā devatā "amhākaṃ sāminā annabhārakāle uparitṭhassa paccekabuddhassa bhāgabhattaṃ datvā 'natthīti padameva na suṇeyya'nti patthanā nāma ṭhapitā. Sace mayaṃ tamatthaṃ ñatvā ajjhupekkheyyāma, muddhāpi no sattadhā phaleyyā"ti cintetvā: Ngay vào khoảnh khắc đó, những vị Thiên Tử là người cai quản trong Kinh Thành đã suy nghĩ rằng: "Đối với chủ nhân của chúng ta, khi còn là Annabhāra, sau khi cúng dường phần thực phẩm của mình đến cho Đức Phật Độc Giác Uparitṭha đã lập nguyện rằng 'Không được nghe đối với tiếng Không Có'. Nếu như chúng ta sau khi biết được chuyện đã xảy ra

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mà thờ ơ, thì đầu của chúng ta có khả năng vỡ thành bảy mảnh."

Dibbapūvehi pātiṃ pūrayiṃsu: Nên đã làm cho đầy chiếc đĩa đó bằng những loại bánh trên Thiên Giới.

So puriso pātiṃ āharitvā tassa santike ṭhapetvā vivari: Người gia nhân đó sau khi mang chiếc dĩa đến, đặt gần Công Tử Anuruddha và đã mở ra

Tesaṃ gandho sakalanagaraṃ phari: Hương thơm của những chiếc bánh lan tỏa trọn khắp cả kinh thành.

Pūvo pana mukhe ṭhapitamattova sattarasaharaṇisahassāni pharitvā aṭṭhāsi: Lại nữa, chiếc bánh ngay khi đặt vào trong miệng, đã trụ lại và lan tỏa khắp cả bảy ngàn (7.000) sợi dây thần kinh vị giác.

Anuruddhopi cintesi "na maṃ maññe ito pubbe mātā piyāyati. Na hi me aññadā tāya natthipūvā nāma pakkapubbā"ti: Nói về Công Tử Anuruddha, đã suy nghĩ rằng: "Ta nghĩ rằng từ trước đến giờ mẹ không có yêu thương ta. Chính vì thế, trong những thời điểm khác trước đây, mẹ đã không nấu chín bánh 'không có' dành cho ta."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So gantvā mātaraṃ evamāha "amma, nāhaṃ tava piyo"ti: Nên Công Tử Anuruddha sau khi trở về đã hỏi với người mẹ rằng: "Mẹ ơi! Phải chăng mẹ không yêu thương con?"

Tāta, kiṃ vadesi, mama akkhīhipi hadayamaṃsatopi tvaṃ piyataroti: "Này con! Tại sao lại nói như vậy? Tình yêu thương dành cho con, còn hơn quả tim và đôi mắt của mẹ nữa."

Sacāhaṃ, amma, tava piyo, kasmā mama pubbe evarūpe natthipūve nāma na adāsīti: "Thưa mẹ! Nếu như tình yêu thương của mẹ dành cho con như vậy, tại sao trước đây, đã không cho loại 'bánh không có' giống như vậy đến con."

Sā taṃ purisaṃ pucchi – "tāta, kiñci pātiyaṃ ahosī"ti: Người mẹ đã hỏi với người gia nhân rằng: "Này con! Trong chiếc dĩa đó đã có những gì vậy?"

Āma, ayye, pūvānaṃ pāti paripuṇṇā ahosi, na me evarūpā diṭṭhapubbāti: "Thưa vâng! Phu Nhân! Chiếc dĩa chứa đầy các loại bánh, những cái bánh giống như vậy, trước đây con chưa từng thấy."

Sā cintesi "putto me katapuñño, devatāhissa dibbapūvā pahitā bhavissantī"ti: Người mẹ suy nghĩ rằng: "Con

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trai của ta là một Bậc Đại Phước, thế nên trở thành việc các vị Chư Thiên đã gởi bánh trên Thiên Giới đến cho con trai ta."

Sopi mātaraṃ āha "amma, na mayā evarūpā pūvā khāditapubbā, ito paṭṭhāya me natthipūvameva paceyyāsī"ti: Thế rồi Công Tử Anuruddha đã nói với người mẹ rằng: "Mẹ ơi! Những loại bánh giống như vậy trước đây con chưa từng ăn, từ giờ trở đi mẹ hãy nấu loại bánh 'không có' đó cho con thôi."

Sā tato paṭṭhāya tena "pūve khāditukāmomhī"ti vuttakāle: Thế là từ đó trở đi, mỗi khi được công tử nói rằng: "Mẹ ơi! Con muốn ăn bánh."

Suvaṇṇapātiṃ dhovitvā aññāya pātiyā paṭikujjitvā pahiṇati, devatā pātiṃ pūrenti: Người mẹ sau khi rửa sạch một chiếc đĩa bằng vàng, rồi đã đậy một chiếc đĩa bằng khác vào rồi gởi đến, những vị Chư Thiên sẽ làm cho đầy chiếc đĩa đó.

Evaṃ so agāramajjhe vasanto natthīti padassa atthaṃ ajānitvā dibbapūveyeva paribhuñji: Công Tử Anuruddha trong khi sống trong giữa gia đình như vậy, đã không biết đến ý nghĩa của chữ 'không có' và chỉ ăn toàn những loại bánh trên Thiên Giới.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satthu pana parivāratthaṃ kulapaṭipāṭiyā sākiyakumāresu pabbajantesu: Trong lúc những Công Tử thuộc dòng dõi Sakya trong các gia tộc lần lượt xuất gia với lý do để hầu cận Bậc Đạo Sư.

Mahānāmena sakkena, "tāta, amhākaṃ kulā koci pabbajito natthi, tayā vā pabbajitabbaṃ, mayā vā"ti vutte: Đức Vua Mahā Nāma thuộc dòng Sakya cũng đã nói rằng: "Này em! Gia tộc của chúng ta một ai đó đã xuất gia cũng không có, vậy em hoặc là anh cần phải xuất gia?"

So āha "ahaṃ atisukhumālo pabbajituṃ na sakkhissāmī"ti: Công Tử Anuruddha đã nói rằng: "Em là người được nuôi dưỡng cực kỳ tinh tế, nên không thể xuất gia được."

Tena hi kammantaṃ uggaṇha, ahaṃ pabbajissāmīti: "Nếu quả thật như vậy, em hãy học những công việc, còn anh sẽ xuất gia."

Ko esa kammanto nāmāti?: "Đó là những công việc gì?"

So hi bhattassa uṭṭhānaṭṭhānampi na jānāti, kammantaṃ kimeva jānissati, tasmā evamāha: Quả thật như vậy, ngay cả nguồn gốc phát sanh ra những loại vật thực, Công

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tử Anuruddha còn không biết, những công việc khác sao lại biết được, vì thế nên đã nói như vậy.

Ekadivasañhi anuruddho bhaddiyo kimiloti tayo janā "bhattaṃ nāma kahaṃ uṭṭhātī"ti mantayiṃsu: Tương truyền vào một ngày nọ, ba người là Công Tử Anuruddha, Công Tử Bhaddiya và Công Tử Kimila đã thảo luận với nhau rằng: "Gọi là vật thực phát sanh lên từ đâu?"

Tesu kimilo "koṭṭhesu uṭṭhātī"ti āha: Trong số ba người, Công Tử Kimila đã đáp rằng: "Phát sanh từ các kho lẫm."

So kirekadivasaṃ vīhī koṭṭhamhi pakkhipante addasa, tasmā "koṭṭhe bhattaṃ uppajjatī"ti saññāya evamāha: Tương truyền vào một ngày nọ, Công Tử Kimila đã thấy lúa được mang vào chất trong các kho lẫm, chính vì vậy đã tưởng rằng "Vật thực sanh lên từ các kho lẫm" nên đã nói như vậy.

Atha naṃ bhaddiyo "tvaṃ na jānāsī"ti vatvā "bhattaṃ nāma ukkhaliyaṃ uṭṭhātī"ti āha: Thế rồi Công Tử Bhaddiya đã nói với Công Tử Kimila rằng: "Bạn không biết." rồi đã nói thêm rằng: "Gọi là vật thực phát sanh từ cái chậu."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So kirekadivasaṃ ukkhalito bhattaṃ vaḍḍhente disvā "etthevetaṃ uppajjatī"ti saññamakāsi, tasmā evamāha: Tương truyền vào một ngày nọ, Công Tử Bhaddiya đã nhìn thấy vật thực được xới ra từ cái chậu, nên đã tưởng rằng "Vật thực này phát sanh từ nơi đó." Vì thế đã nói như vậy.

Anuruddho te ubhopi "tumhe na jānāthā"ti vatvā "bhattaṃ nāma ratanubbedhamakuḷāya mahāsuvaṇṇapātiyaṃ uṭṭhātī"ti āha: Cũng giống cả hai người bạn, Công Tử Anuruddha đã nói rằng: "Các bạn không biết." rồi nói thêm rằng: "Gọi là vật thực phát sanh lên từ những chiếc dĩa bằng vàng loại lớn, có tay quay được nạm ngọc."

Tena kira neva vīhiṃ koṭṭentā, na bhattaṃ pacantā diṭṭhapubbā, suvaṇṇapātiyaṃ vaḍḍhetvā purato ṭhapitabhattameva passati, tasmā "pātiyaṃyevetaṃ uppajjatī"ti saññamakāsi, tasmā evamāha: Tương truyền chính vì Công Tử Anuruddha trước đây chưa từng nhìn thấy việc đập lúa hay nấu cơm, chỉ thấy rằng vật thực đã được đặt trước mặt sau khi xới từ trong chiếc dĩa bằng vàng, vì thế nên tưởng rằng: "vật thực này sanh lên từ những chiếc đĩa bằng vàng" nên đã nói như vậy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Evaṃ bhattuṭṭhānaṭṭhānampi ajānanto mahāpuñño kulaputto kammante kiṃ jānissati: Là một thiện gia nam tử, lại là một người đại phước, trong khi không biết được nguồn gốc của vật thực như vậy, sẽ biết như thế nào về những công việc khác.

So "ehi kho te, anuruddha, gharāvāsatthaṃ anusāsissāmi, paṭhamaṃ khettaṃ kasāpetabba"ntiādinā nayena bhātarā vuttānaṃ: Đức Vua Mahā Nāma trong khi nói cho em trai với những phương pháp chẳng hạn như vầy: "Hãy đến đây, này Anuruddha! Anh sẽ nhắc nhở em những nhu cầu trong đời sống tại gia, trước tiên cần phải cày ruộng..."

Kammantānaṃ apariyantabhāvaṃ sutvā "na me gharāvāsena attho"ti: Sau khi nghe thấy sự hiện hữu không có điểm kết thúc trong các công việc đó, Công Tử Anuruddha đã nói rằng: "Đối với đời sống tại gia, không có lợi ích gì cho em cả."

Mātaraṃ āpucchitvā bhaddiyapamukhehi pañcahi sākiyakumārehi saddhiṃ nikkhamitvā anupiyambavane satthāraṃ upasaṅkamitvā pabbaji: Sau khi hỏi xin phép người mẹ, đã từ bỏ gia đình cùng với năm vị Công Tử thuộc dòng dõi Sakya do Công Tử Bhaddiya dẫn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đầu, sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư tại vườn Xoài Anupiya, rồi đã được xuất gia.

Pabbajitvā ca pana sammāpaṭipadaṃ paṭipanno anupubbena tisso vijjā sacchikatvā: Sau khi xuất gia, bằng sự thực hành đạo lộ chân chánh, với sự tuần tự thứ lớp, đã tác chứng được Tam Minh.

Dibbena cakkhunā ekāsane nisinnova hatthatale ṭhapitaāmalakāni viya sahassalokadhātuyo olokanasamattho hutvā: Bằng Thiên Nhãn Thông, cho dù ngay tại một chỗ ngồi, cũng có thể quan sát thấy một ngàn thế giới giống như trái cây āmalaka được đặt trong lòng bàn tay.

Pubbenivāsaṃ jānāmi, dibbacakkhu visodhitaṃ: Tôi đã biết được những đời sống trước đây, nhờ làm cho Thiên Nhãn được sạch trong

Tevijjo iddhipattomhi, kataṃ buddhassa sāsana: Tôi đã đạt Tam Minh và Thần thông, đã thực hành lời dạy của Đức Phật.

Udānaṃ udānetvā "kiṃ nu kho me katvā ayaṃ sampatti laddhā"ti: Sau khi nói lên những lời cảm hứng ngữ như vậy, đã suy nghĩ rằng: "Ta đã làm gì để nhận được sự thành tựu này?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Olokento "padumuttarapādamūle patthanaṃ ṭhapesi"nti ñatvā: Trong khi quan sát đã biết được rằng: "Ta đã phát nguyện dưới chân của Đức Phật Padumuttara."

Puna "saṃsāre saṃsaranto asukasmiṃ nāma kāle bārāṇasiyaṃ sumanaseṭṭhiṃ nissāya jīvanto annabhāro nāma ahosi"ntipi ñatvā: Rồi lại biết thêm nữa rằng: "Trong khi còn trôi lăn trong vòng sanh tử luân hồi, vào lúc như vầy như vầy, trong khi nuôi sống sanh mạng nương nhờ vào vị Trưởng Giả có tên là Sumana tại Kinh Thành Bārāṇasi và có tên gọi là Annabhāra."

Annabhāro pure āsiṃ, daliddo tiṇahārako: Tôi thuở trước là Annabhāra, người mang cỏ, là người sống khổ cực.

Piṇḍapāto mayā dinno, uparitṭhassa tādino: Tôi Bố Thí những đồ ăn khất thực đến vị Phật Độc Giác, Ngài Uparitṭha.

Athassa etadahosi "yo so tadā mayā uparitṭhassa dinnapiṇḍapātato kahāpaṇe datvā pattiṃ aggahesi, mama sahāyako sumanaseṭṭhi kahaṃ nu kho so etarahi nibbatto"ti: Thế rồi Trưởng Lão Anuruddha suy nghĩ tiếp rằng: "Sau khi ta dâng cúng đồ ăn khất thực đến Đức Phật Độc Giác Uparitṭha, khi đó

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người đã trao những đồng tiền cho ta để nhận lấy sự chia phước, bạn của ta Trưởng Giả Sumana giờ đây, vị ấy đã tái sanh tại nơi nào?"

Atha naṃ "viñjhāṭaviyaṃ pabbatapāde muṇḍanigamo nāma atthi, tattha mahāmuṇḍassa nāma upāsakassa mahāsumano cūḷasumanoti dve puttā, tesu so cūḷasumano hutvā nibbatto"ti addasa: Thế là đã thấy rằng: "Có một ngôi làng dưới chân núi, thuộc cánh rừng Viñjha, tại nơi đó có hai người gọi là Mahā Sumana và Cūḷa Sumana là con trai của cận sự nam có tên gọi là Mahā Muṇḍa, chính Trưởng Giả Sumana tái sanh trở thành Cūḷa Sumana."

Disvā ca pana cintesi "atthi nu kho tattha mayi gate upakāro, natthī"ti: Sau khi nhìn thấy như vậy, đã suy nghĩ tiếp rằng: "Sau khi ta đi đến nơi đó, sự hộ độ có hay không có nhỉ?"

So upadhārento idaṃ addasa "so tattha mayi gate sattavassikova nikkhamitvā pabbajissati, khuraggeyeva ca arahattaṃ pāpuṇissatī"ti: Trưởng Lão Anuruddha trong khi quán xét thêm đã thấy được điều này "Sau khi ta đi đến nơi đó, Cūḷa Sumana mặc dầu chỉ mới có bảy tuổi, sau khi từ bỏ gia đình

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sẽ xuất gia, ngay vào lúc cạo tóc sẽ chứng đắc được Quả Vị A La Hán."

Disvā ca pana upakaṭṭhe antovasse ākāsena gantvā gāmadvāre otari: Sau khi nhìn thấy như thế, lại chuẩn bị đến mùa mưa, nên đã đi đến đó bằng đường hư không, rồi đã hạ xuống ngay cổng làng.

Mahāmuṇḍo pana upāsako therassa pubbepi vissāsiko eva: Cận sự nam Mahā Muṇḍa trong quá khứ cũng đã có sự thân mật đối với Trưởng Lão.

So theraṃ piṇḍapātakāle cīvaraṃ pārupantaṃ disvā puttaṃ mahāsumanaṃ āha: Cận sự nam Mahā Muṇḍa sau khi nhìn thấy vào lúc đi khất thực, trong khi Trưởng Lão choàng y kín mình, đã nói với con trai là Mahā Sumana rằng.

"Tāta, ayyo, me anuruddhatthero āgato, yāvassa aññho koci pattaṃ na gaṇhāti, tāvassa gantvā pattaṃ gaṇha, ahaṃ āsanaṃ paññāpessāmī"ti: "Này Con! Ngài đáng kính, Trưởng Lão Anuruddha của ta đã đến, cho đến khi không có người nào nhận bình bát của vị ấy, đến khi ấy con đi đến gần Trưởng Lão và hãy nhận lấy bình bát, ta sẽ sửa soạn chỗ ngồi."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Upāsako theraṃ antonivesane sakkaccaṃ parivisitvā temāsaṃ vasanatthāya paṭiññaṃ gaṇhi, theropi adhivāsesi: Sau khi Trưởng Lão vào bên trong ngôi nhà, cận sự nam Mahā Muṇḍa đã dâng cúng vật thực hết sức tôn kính, rồi yêu cầu Trưởng Lão hứa hẹn cư ngụ trọn cả ba tháng, và Trưởng Lão cũng đã chấp thuận.

Atha naṃ ekadivasaṃ paṭijagganto viya temāsaṃ paṭijaggitvā: Thế rồi Trưởng Giả Mahā Muṇḍa sau khi đã phụng dưỡng trong suốt cả ba tháng.

Mahāpavāraṇāya ticīvarañceva guḷatelataṇḍulādīni ca āharitvā therassa pādamūle ṭhapetvā "gaṇhatha, bhante"ti āha: Giống như trong khi phụng dưỡng chỉ một ngày vậy, đến ngày Đại Tự Tứ, sau khi đã mang Tam Y rồi nào là đường ăn, dầu và gạo đặt dưới chân của Trưởng Lão, trình bạch rằng: "Bạch Ngài! Xin hãy nhận lấy!"

"Alaṃ, upāsaka, na me iminā attho"ti: "Dừng lại đi! Này cận sự nam! Ta không cần những vật này."

"Tena hi, bhante, vassāvāsikalābho nāmesa, gaṇhatha na"nti?: "Nếu quả thật là như thế, Bạch Ngài! Những vật này gọi là lợi lộc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

phát sanh lên dành cho người an cư mùa mưa, xin hãy nhận lấy."

"Kimatthaṃ na gaṇhatha, bhante"ti?: "Bạch Ngài! Vì lý do gì lại không nhận?"

"Mayhaṃ santike kappiyakārako sāmaṇeropi natthī"ti: "Vì ta không có thậm chí vị Sa Di, người phục vụ hợp luật."

"Tena hi, bhante, mama putto mahāsumano sāmaṇero bhavissatī"ti: "Nếu quả thật như thế, Bạch Ngài! Con trai của con Mahā Sumana sẽ trở thành vị Sa Di."

"Na me, upāsaka, mahāsumanenattho"ti: "Này cận sự nam! Ta không cần đối với Mahā Sumana."

"Tena hi, bhante, cūḷasumanaṃ pabbājethā"ti: "Nếu quả thật vậy, Bạch Ngài xin hãy làm lễ xuất gia cho Cūḷa Sumana."

Thero "sādhū"ti sampaṭicchitvā cūḷasumanaṃ pabbājesi: Trưởng Lão Anuruddha đã chấp thuận bằng cách nói rằng "Lành thay!" rồi đã làm lễ xuất gia cho Cūḷa Sumana.

So khuraggeyeva arahattaṃ pāpuṇi: Ngay trong khi cạo tóc, Cūḷa Sumana đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thero tena saddhiṃ aḍḍhamāsamattaṃ tattheva vasitvā: Trưởng Lão sau khi sống tại nơi đó khoảng nửa tháng cùng với Sa Di Cūḷa Sumana.

"Satthāraṃ passissāmī"ti tassa ñātake āpucchitvā: Sau đó đã từ giã gia tộc của Sa Di Cūḷa Sumana bằng cách nói rằng "Ta sẽ diện kiến Bậc Đạo Sư."

Ākāseneva gantvā himavantapadese araññakuṭikāya otari: Rồi sau khi đi bằng đường hư không đã hạ xuống một căn lều nhỏ trong một cánh rừng ở địa phận vùng núi Hy Mã Lạp Sơn.

Thero pana pakatiyāpi āraddhavīriyo, tassa tattha pubbarattāpararattaṃ caṅkamantassa udaravāto samuṭṭhahi: Bình thường, Trưởng Lão vốn là người có sự chuyên cần tinh tấn, tại nơi đó trong lúc đi kinh hành trọn cả canh đầu và những canh khác trong đêm, đã phát sanh chứng đau bụng gió đối với Trưởng Lão.

Atha naṃ kilantarūpaṃ disvā sāmaṇero pucchi "bhante, kiṃ vo rujjatī"ti?: Sau khi nhìn thấy dung sắc mệt mỏi của Trưởng Lão, Sa Di đã hỏi rằng: "Bạch Ngài! Ngài đau như thế nào ạ?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Udaravāto me samuṭṭhito"ti: "Ta đã phát sanh chứng đau bụng gió."

"Aññadāpi samuṭṭhitapubbo, bhante"ti?: "Bạch Ngài! Những lần khác trước đây đã phát sanh vậy chăng?"

"Kena phāsukaṃ hoti, bhante"ti?: "Bạch Ngài! Với vật gì sẽ dễ chịu hơn ạ?"

"Anotattato pānīye laddhe phāsukaṃ hoti, āvuso"ti: "Này con! Thọ dụng nước ở hồ Anotatta thì được dễ chịu hơn."

"Tena hi, bhante, āharāmī"ti: "Bạch Ngài! Nếu quả thật như thế con sẽ mang về."

"Sakkhissasi sāmaṇerā"ti?:"Này Sa Di! Con có thể không?"

Tena hi anotatte pannago nāma nāgarājā maṃ jānāti, tassa ācikkhitvā bhesajjatthāya ekaṃ pānīyavārakaṃ āharāti: "Nếu quả thật như vậy, Rồng Chúa tên là Pannaga ở hồ Anotatta có biết ta, sau khi thông báo cho vị ấy, con hãy mang một bình nước về với lý do để làm thuốc trị bịnh."

So sādhūti upajjhāyaṃ vanditvā vehāsaṃ abbhuggantvā pañcayojanasataṃ ṭhānaṃ agamāsi: Sa Di Cūḷa Sumanađáp rằng "Lành thay!" sau khi đảnh lễ Thầy Tế độ, đã bay

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lên hư không, đến nơi đó khoảng năm trăm do tuần.

Taṃ divasaṃ pana nāgarājā nāganāṭakaparivuto udakakīḷaṃ kīḷitukāmo hoti: Thế nhưng vào ngày hôm đó, những con rồng ca múa vây quanh lấy rồng chúa, rồi muốn chơi những trò chơi dưới nước.

So sāmaṇeraṃ āgacchantaṃ disvāva kujjhi, "ayaṃ muṇḍakasamaṇo attano pādapaṃsuṃ mama matthake okiranto vicarati, anotatte pānīyatthāya āgato bhavissati, na dānissa pānīyaṃ dassāmī"ti: Chính vì thế Rồng Chúa sau khi nhìn thấy Sa Di đang đi đến, đã sân hận, suy nghĩ rằng: "Sa Môn con trai của Muṇḍa này, trong khi để rơi vãi bụi đất trên bàn chân của mình xuống đầu của ta, rồi lại đi lang thang như vậy, đã đến đây chắc sẽ vì lý do nước trong hồ Anotatta mà thôi, giờ đây ta sẽ không cho nước đến vị ấy."

Paṇṇāsayojanikaṃ anotattadahaṃ mahāpātiyā ukkhaliṃ pidahanto viya phaṇena pidahitvā nipajji: Mặt hồ Anotatta khoảng chừng năm mươi do tuần, Rồng Chúa sau khi đậy kín bằng chiếc mang, đã nằm xuống, giống như trong khi đậy cái chậu bằng chiếc đĩa thật lớn vậy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sāmaṇero nāgarājassa ākāraṃ oloketvāva "kuddho aya"nti ñatvā: Sa Di sau khi quan sát những cử chỉ của Rồng Chúa, đã biết rằng: "Vị ấy đang giận dữ."

Suṇohi me nāgarāja, uggateja mahabbala: Này Rồng Chúa xin hãy nghe ta, bậc đại lực và uy quyền vĩ đại.

Dehi me pānīyaghaṭaṃ, bhesajjatthamhi āgato: Hãy cho ta bình nước nơi hồ, ta mang về làm thuốc.

Puratthimasmiṃ disābhāge, gaṅgā nāma mahānadī: Về phương đông có con sông lớn tên là Sông Hằng.

Mahāsamuddamappeti, tato tvaṃ pānīyaṃ harā: Chảy trôi ra Đại Dương, ngươi hãy lấy nước từ đó.

Taṃ sutvā sāmaṇero "ayaṃ nāgarājā attano icchāya na dassati, ahaṃ balakkāraṃ katvā ānubhāvaṃ jānāpetvā imaṃ abhibhavitvāva pānīyaṃ gaṇhissāmī"ti cintetvā: Sau khi nghe như vậy, Vị Sa Di suy nghĩ rằng: "Long Vương này sẽ không cho với mong cầu của chính mình, sau khi ta thực hiện uy lực, làm cho vị ấy thấy được sự uy nghiêm, sau khi chiến thắng được Rồng Chúa này, ta sẽ lấy nước."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Mahārāja, upajjhāyo maṃ anotattatova pānīyaṃ āharāpeti, tenāhaṃ idameva harissāmi, apehi, mā maṃ vārehī"ti vatvā: Nên đã nói rằng: "Này Long Vương! Thầy Tế Độ đã bảo ta chỉ lấy nước ở hồ Anotatta. Chính vì thế, ta sẽ mang nước ở đây đi thôi."

Itova pānīyaṃ hāssaṃ, imināvamhi atthiko: Nước từ đây, tôi sẽ lấy mang đi, chỉ nước hồ này, tôi mới cần dùng đến.

Yadi te thāmabalaṃ atthi, nāgarāja nivārayā: Nếu ngươi có sức lực và oai dũng, này Long Vương, hãy cản trở đi nào!

Sāmaṇera sace atthi, tava vikkama porisaṃ: Này Sa Di, nếu như ngươi có được nước, ngươi chính là bậc uy dũng đại hung.

Abhinandāmi te vācaṃ, harassu pānīyaṃ mamā: Lời nói của ngươi làm ta thích thú, nước của ta hãy lấy.

Atha naṃ sāmaṇero "evaṃ, mahārāja, harāmī"ti vatvā: Thế rồi Sa Di đã nói với Long Vương rằng: "Này Đại Vương! Như vậy ta sẽ mang đi đây."

"Yadi sakkonto harāhī"ti: "Nếu có thể, hãy mang đi."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Tena hi suṭṭhu jānassū"ti: "Nếu quả thật như vậy, thật là tốt đẹp, hãy biết là như vậy."

Tikkhattuṃ paṭiññaṃ gahetvā "buddhasāsanassa ānubhāvaṃ dassetvā mayā pānīyaṃ harituṃ vaṭṭatī"ti cintetvā: Sau khi bắt hứa ba lần như vậy, Sa Di đã suy nghĩ rằng: "Sau khi làm cho thấy uy lực của Giáo Pháp Đức Phật, rồi ta mang nước đi, thật là thích hợp."

Ākāsaṭṭhadevatānaṃ tāva santikaṃ agamāsi: Rồi Sa Di đã đi đến gần những vị Chư Thiên ở trong hư không

Tā āgantvā vanditvā "kiṃ, bhante"ti vatvā aṭṭhaṃsu: Những vị Chư Thiên ấy, sau khi đã đến đảnh lễ, rồi bạch hỏi rằng: "Bạch Ngài! Có chuyện gì vậy?" rồi đứng đó

"Etasmiṃ anotattadahapiṭṭhe pannaganāgarājena saddhiṃ mama saṅgāmo bhavissati, tattha gantvā jayaparājayaṃ olokethā"ti āha: Sa Di đáp rằng: "Sẽ xảy ra trận chiến của tôi với Long Vương Pannaga tại lưng bờ hồ Anotatta, sau khi đến đó, hãy nhìn xem sự thắng bại."

So eteneva nīhārena cattāro lokapāle sakkasuyāmasantusitaparanimmitavasavattī ca upasaṅkamitvā tamatthaṃ ārocesi: Với phương pháp giống như vậy, Sa Di sau khi đi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đến gần bốn vị bảo hộ thế gian (Tứ Đại Thiên Vương), Vua Trời Đế Thích, Thiên Tử Suyāma, Thiên Tử Santusita, Thiên Tử Paranimmita và Thiên Tử Vasavattī đã thông báo những chuyện đã xảy ra.

Tato paraṃ paṭipāṭiyā yāva brahmalokaṃ gantvā tattha tattha brahmehi āgantvā vanditvā ṭhitehi "kiṃ, bhante"ti puṭṭho tamatthaṃ ārocesi: Rồi từ đó tuần tự đi đến những nơi khác cho đến Phạm Thiên Giới, tại những nơi đó, những vị Phạm Thiên sau khi đến đã đảnh lễ, và với sự đứng yên, khi được hỏi rằng: "Bạch Ngài! Có chuyện gì vậy?" đã thông báo lại những chuyện đã xảy ra.

Evaṃ so asaññe ca arūpibrahmāno ca ṭhapetvā sabbattha muhutteneva āhiṇḍitvā ārocesi: Như vậy, ngoại trừ Chư Phạm Thiên ở cõi Vô Tưởng và Phạm Thiên ở cõi Vô Sắc, chỉ trong chốc lát sau khi viếng thăm đã thông báo đến cho tất cả.

Tassa vacanaṃ sutvā sabbāpi devatā anotattadahapiṭṭhe nāḷiyaṃ pakkhittāni piṭṭhacuṇṇāni viya ākāsaṃ nirantaraṃ pūretvā sannipatiṃsu: Sau khi nghe xong những lời nói của Sa Di Cūḷa Sumana, tất cả Chư Thiên đã vân tập về đây đủ liên tiếp không gián

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đoạn trên hư không tại lưng bờ hồ Anotatta, giống như bọt xà phòng đã được cho vào trong một cái ống vậy.

Ākāse ṭhitakova dvādasayojanikaṃ brahmattabhāvaṃ māpetvā: Trong khi đang đứng trên hư không, đã hóa hiện thành vị Phạm Thiên cao lớn mười hai do tuần.

Ākāsato oruyha nāgarājassa phaṇe akkamitvā: Từ trên hư không hạ xuống, rồi đã đạp lên chiếc mang của Long Vương.

Adhomukhaṃ nippīḷesi: Đè ép mặt xuống nước.

Tāvadeva balavatā purisena akkantaallacammaṃ viya nāgarājassa phaṇe akkantamatte ogalitvā dabbimattā phaṇaputakā ahesuṃ: Ngay lập tức giống như một người có sức lực đang dẫm đạp lên miếng da thú ẩm mốc, ngay lúc dẫm lên chiếc mang của Long Vương như vậy, nó đã thu rút lại, chiếc mang tựa như chiếc giỏ còn lại khoảng bằng chiếc muỗng.

Nāgarājassa phaṇehi muttamuttaṭṭhānato tālakkhandhapamāṇā udakavaṭṭiyo uggañchiṃsu: Tại những nơi thoát ra được bởi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chiếc mang của Rồng Chúa, đã xuất hiện và bắn ra những vòi nước bằng chừng thân cây thốt nốt.

Sāmaṇero ākāseyeva pānīyavārakaṃ pūresi: Sa di đã lấy đầy bình nước ngay trên hư không như vậy.

Devasaṅgho sādhukāramadāsi: Thiên Chúng đã ban lời tán dương.

Atha nāgarājā lajjitvā sāmaṇerassa kujjhi, jayakusumavaṇṇānissa akkhīni ahesuṃ: Thế là Long Vương sau khi lấy làm hổ thẹn, đã giận dữ đối với Sa Di, hai mắt của Long Vương rực màu, như bông hồng đỏ.

So "ayaṃ maṃ devasaṅghaṃ sannipātetvā pānīyaṃ gahetvā lajjāpesi, etaṃ gahetvā mukhe hatthaṃ pakkhipitvā hadayamaṃsaṃ vāssa maddāmi, pāde vā naṃ gahetvā pāragaṅgāyaṃ khipāmī"ti vegena anubandhi: Long Vương suy nghĩ rằng: "Sa Môn này, sau khi tập họp Thiên Chúng lại, đã lấy nước và làm cho ta phải hổ thẹn, sau khi bắt được Sa Môn này, ta thọc tay vào miệng rồi nghiền nát trái tim của Sa Môn ấy, rồi nắm lấy chân quăng bỏ về phía bên kia Sông Hằng." rồi đã đuổi theo phía sau hết tốc lực.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Anubandhantopi naṃ pāpuṇituṃ nāsakkhiyeva: Trong lúc đuổi theo phía sau mà vẫn không thể nào đuổi bắt kịp Sa Di.

Sāmaṇero gantvā upajjhāyassa hatthe pānīyaṃ ṭhapetvā "pivatha, bhante"ti āha: Sa Si đã về đến nơi và đã đặt bình nước dưới chân của Thầy Tế Độ rồi bạch rằng: "Bạch Ngài! Xin hãy uống."

Nāgarājāpi pacchato āgantvā, "bhante anuruddha, sāmaṇero mayā adinnameva pānīyaṃ gahetvā āgato, mā pivitthā"ti āha: Nói về Rồng Chúa, cũng đã đến ở phía sau và la lớn lên rằng: "Bạch Ngài Anuruddha! Sa Di đã lấy nước và mang về khi con chưa bố thí, xin Ngài đừng uống!"

Evaṃ kira sāmaṇerāti: "Này Sa Di! Nghe nói là như vậy?"

"Pivatha, bhante, iminā me dinnaṃ pānīyaṃ āhaṭa"nti āha: "Bạch Ngài! Hãy uống đi! Nước này đã được cho, nên con đã mang về."

Thero "khīṇāsavasāmaṇerassa musākathanaṃ nāma natthī"ti ñatvā pānīyaṃ pivi: Trưởng Lão biết rằng: "Lời nói dối không có nơi vị Sa Di là Thánh Lậu Tận." nên đã uống nước.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Taṅkhaṇaññevassa ābādho paṭipassambhi: Chính vào khoảnh khắc ấy, sự đau đớn của Trưởng Lão cũng đã được lắng dịu hoàn toàn.

Puna nāgo theraṃ āha "bhante, sāmaṇerenamhi sabbaṃ devagaṇaṃ sannipātetvā lajjāpito, ahamassa hadayaṃ vā phālessāmi, pāde vā naṃ gahetvā pāragaṅgāya khipissāmī"ti: Rồi Long Vương lại nói với Trưởng Lão rằng: "Bạch Ngài! Vị Sa Di này sau khi tụ họp tất cả Thiên Chúng lại đã làm con phải hổ thẹn, con sẽ bóp nát trái tim của vị ấy, hoặc sau khi nắm lấy chân của vị ấy sẽ quăng bỏ qua phía bên kia của Sông Hằng."

Mahārāja, sāmaṇero mahānubhāvo, tumhe sāmaṇerena saddhiṃ saṅgāmetuṃ na sakkhissatha, khamāpetvā naṃ gacchathāti: "Này Đại Vương Sa Di là một người Đại Uy Lực, ngươi sẽ không thể nào chiến thắng được đối với vị ấy, sau khi xin lỗi vị ấy, hãy đi đi."

So sayampi sāmaṇerassa ānubhāvaṃ jānātiyeva, lajjāya pana anubandhitvā āgato: Rồng Chúa tự mình cũng biết được uy lực của Sa Di đó, thế nhưng vẫn đuổi chạy theo phía sau bởi vì quá hổ thẹn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atha naṃ therassa vacanena khamāpetvā tena saddhiṃ mittasanthavaṃ katvā: Thế là Rồng Chúa sau khi sám hối theo lời dạy của Trưởng Lão, đã kết bạn cùng với Sa Di.

"Ito paṭṭhāya anotattaudakena atthe sati tumhākaṃ āgamanakiccaṃ natthi, mayhaṃ pahiṇeyyātha, ahameva āharitvā dassāmī"ti vatvā pakkāmi: Sau đó nói rằng: "Từ đây về sau, mỗi khi cần nước ở hồ Anotatta, Ngài không cần phải đi đến đó, chỉ cần nhắn cho tôi, chính tôi sau khi mang đến sẽ dâng cho Ngài." Rồi đã rời đi.

Theropi sāmaṇeraṃ ādāya pāyāsi: Nói về Trưởng Lão dẫn theo Sa Si rồi cũng đã khởi hành.

Satthā therassa āgamanabhāvaṃ ñatvā migāramātupāsāde therassa āgamanaṃ olokento nisīdi: Bậc Đạo Sư sau khi biết được việc trở về của Trưởng Lão, nên đã ngồi tại tòa lâu đài của mẹ Migāra, quan sát con đường đi về của Trưởng Lão.

Bhikkhūpi theraṃ āgacchantaṃ disvā paccuggantvā pattacīvaraṃ paṭiggahesuṃ: Chư Tỳ Khưu sau khi nhìn thấy Trưởng Lão đang đi đến, đã đi ra để cung đón và tiếp nhận lấy Y Bát.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Athekacce sāmaṇeraṃ sīsepi kaṇṇesupi bāhāyampi gahetvā sañcāletvā "kiṃ, sāmaṇera cūḷakaniṭṭha, na ukkaṇṭhitosī"ti āhaṃsu: Một vài người sau khi sờ đầu, kéo lỗ tai và nắm lấy cánh tay của Sa Di sau khi rung lắc đã nói rằng: "Này Sa Di nhỏ xíu ơi! Đừng có không hài lòng đó nhé."

Satthā tesaṃ kiriyaṃ disvā cintesi "bhāriyaṃ vatimesaṃ bhikkhūnaṃ kammaṃ āsīvisaṃ gīvāya gaṇhantā viya sāmaṇeraṃ gaṇhanti, nāssa ānubhāvaṃ jānanti, ajja mayā sumanasāmaṇerassa guṇaṃ pākaṭaṃ kātuṃ vaṭṭatī"ti: Bậc Đạo Sư sau khi nhìn thấy những hành động của những vị ấy, đã suy nghĩ rằng: "Hành động của những vị Tỳ Khưu này quả thật là nghiêm trọng, họ nắm lấy vị Sa Di này giống như nắm lấy cần cổ của con rắn cực độc vậy, họ không biết được uy lực của vị ấy, hôm nay ta sẽ làm cho hiển bày những ân đức của Sa Di Sumana là thích hợp."

Theropi āgantvā satthāraṃ vanditvā nisīdi: Nói về Trưởng Lão Anuruddha sau khi đi đến, đã đảnh lễ Bậc Đạo Sư rồi ngồi xuống

Satthā tena saddhiṃ paṭisanthāraṃ katvā ānandattheraṃ āmantesi "ānanda, anotattaudakenamhi pāde dhovitukāmo,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sāmaṇerānaṃ ghaṭaṃ datvā pānīyaṃ āharāpehī"ti: Bậc Đạo Sư sau khi tiếp đón ân cần đối với Trưởng Lão, đã cho gọi Trưởng Lão Ānanda đến rồi bảo rằng: "Này Ānanda! Ta muốn rửa chân bằng nước ở Hồ Anotatta, sau khi trao chiếc bình cho các Sa Di, hãy bảo mang nước về đây."

Thero vihāre pañcamattāni sāmaṇerasatāni sannipātesi: Trưởng Lão Ānanda đã tụ họp được khoảng năm trăm vị Sa Di trong chùa.

Tesu sumanasāmaṇero sabbanavako ahosi: Trong số những vị ấy, Sa Di Sumana là người nhỏ nhất trong tất cả.

Thero sabbamahallakaṃ sāmaṇeraṃ āha "sāmaṇera, satthā anokattadahaudakena pāde dhovitukāmo, ghaṭaṃ ādāya gantvā pānīyaṃ āharā"ti: Trưởng Lão đã nói với vị Sa Di lớn nhất trong tất cả rằng: "Này Sa Di! Bậc Đạo Sư muốn rửa chân bằng nước từ hồ Anotatta, hãy mang chiếc bình này, đi đến đó rồi mang nước về."

So "na sakkomi, bhante"ti na icchi: Vị ấy không muốn đi, và nói rằng: "Bạch Ngài! Con không thể."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thero sesepi paṭipāṭiyā pucchi, tepi tatheva vatvā paṭikkhipiṃsu: Trưởng Lão đã hỏi lần lượt đối với các vị khác, những vị ấy sau khi trả lời giống như vậy cũng đã từ chối.

"Kiṃ panettha khīṇāsavasāmaṇerā natthī"ti?:"Thế nhưng ở đó không có một vị Sa Di là Vị Thánh Lậu Tận nào sao?"

Atthi, te pana "nāyaṃ amhākaṃ baddho mālāpuṭo, sumanasāmaṇerasseva baddho"ti na icchiṃsu: "Có! Thế nhưng các vị ấy đã không muốn đi vì nghĩ rằng: "Vòng hoa này không đeo cho chúng ta, mà đeo cho Sa Di Sumana."

Puthujjanā pana attano asamatthatāyeva na icchiṃsu: Lại nữa đối với những vị Sa Di phàm nhân đã không muốn vì chính mình không có khả năng.

Pariyosāne pana sumanassa vāre sampatte, "sāmaṇera, satthā anotattadahaudakena pāde dhovitukāmo, kuṭaṃ ādāya kira udakaṃ āharā"ti āha: Cuối cùng đến lượt của Sa Di Sumana, Trưởng Lão Ānanda đã nói rằng: "Này Sa Di! Bậc Đạo Sư muốn rửa chân bằng nước từ hồ Anotatta, hãy mang chiếc bình này, rồi mang nước về."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So "satthari āharāpente āharissāmī"ti: Sa Di Sumana đáp rằng: "Bậc Đạo Sư bảo con mang về con sẽ mang về."

Satthāraṃ vanditvā, "bhante, anotattato kira maṃ udakaṃ āhārāpethā"ti āha: Rồi đã đảnh lễ Bậc Đạo Sư bạch hỏi rằng: "Bạch Ngài! Con nghe rằng Đức Thế Tôn bảo con mang nước từ hồ Anotatta về?"

So visākhāya kāritesu ghanasuvaṇṇakoṭṭimesu senāsanakuṭesu ekaṃ saṭṭhikuṭaudakagaṇhanakaṃ mahāghaṭaṃ hatthena gahetvā: Thế là Sa Di Sumana sau khi cầm trên tay chiếc bình thật lớn bằng sáu mươi chiếc bình chứa nước, là một trong những chiếc bình tại tòa lâu đài được chế tác từ một khối vàng dày đặc được kiến tạo bởi cận sự nữ Visākhā.

"Iminā me ukkhipitvā aṃsakūṭe ṭhapitena attho natthī"ti: Rồi suy nghĩ rằng: "Cái bình này mà đặt lên trên vai, sau đó mang đi cũng không có ý nghĩa gì đối với ta."

Olambakaṃ katvā vehāsaṃ abbhuggantvā himavantābhimukho pakkhandi: Sau khi cầm toòng teng, đã bay lên hư không tiến về dãy núi Hy Mã Lạp Sơn ở phía trước mặt.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nāgarājā sāmaṇeraṃ dūratova āgacchantaṃ disvā paccuggantvā kuṭaṃ aṃsakūṭena ādāya: Long Vương sau khi thấy Sa Di từ đàng xa đang đi đến, đã ra tiếp đón, rồi mang lấy bình đựng nước đặt trên va.i

"Bhante, tumhe mādise dāse vijjamāne kasmā sayaṃ āgatā, udakenatthe sati kasmā sāsanamattampi na pahiṇathā"ti: Nói rằng: "Bạch Ngài! Trong khi Ngài biết được một người nô lệ giống như con, tại sao lại tự mình đến đây? Nếu như cần nước, tại sao Ngài lại không nhắn cho con chứ?"

Kuṭena udakaṃ ādāya sayaṃ ukkhipitvā "purato hotha, bhante, ahameva āharissāmī"ti āha: Sau đó lấy nước bằng chiếc bình rồi tự mình mang lấy, nói tiếp rằng: "Bạch Ngài! Hãy đi trước đi, chính con sẽ mang đến."

"Tiṭṭhatha tumhe, mahārāja, ahameva sammāsambuddhena āṇatto"ti nāgarājānaṃ nivattāpetvā kuṭaṃ mukhavaṭṭiyaṃ hatthena gahetvā ākāsenāgañchi: "Này Đại Vương! Ngài hãy đứng lại, Chính ta đã được lịnh từ Bậc Đạo Sư." Sau khi bảo Long Vương quay trở lại, đã cầm lấy miệng của chiếc bình bằng tay, bằng đường hư không đi về.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atha naṃ satthā āgacchantaṃ oloketvā bhikkhū āmantesi "passatha, bhikkhave, sāmaṇerassa līlaṃ, ākāse haṃsarājā viya sobhatī"ti āha: Bậc Đạo Sư sau khi quan sát thấy Sa Di đang trở lại, đã nói với Chư Tỳ Khưu rằng: "Hãy nhìn xem! Này Chư Tỳ Khưu! Sự quyến rũ của Sa Di ấy tỏa sáng giống như Vua của loài Chim Thiên Nga trong hư không vậy."

Sopi pānīyaghaṭaṃ ṭhapetvā satthāraṃ vanditvā aṭṭhāsi: Nói về Sa Di, sau khi đặt bình nước xuống, đảnh lễ Bậc Đạo Sư rồi đã đứng yên.

Atha naṃ satthā āha "kativassosi tvaṃ, sumanā"ti?: Bậc Đạo Sư đã nói với Sa Di rằng: "Này Sumana! Con được bao nhiêu tuổi?"

"Sattavassomhi, bhanteti: "Bạch Ngài! Con được bảy tuổi."

"Tena hi, sumana, ajja paṭṭhāya bhikkhu hohī"ti vatvā dāyajjaupasampadaṃ adāsi: "Nếu quả thật như vậy! Này Sumana! Kể từ hôm nay trở về sau con là một Tỳ Khưu." Rồi đã cho Thọ Cụ Túc Giới bằng hình thức kế thừa.

Dveyeva kira sāmaṇerā sattavassikā upasampadaṃ labhiṃsu – ayañca sumano sopāko cāti: Tương truyền chỉ có duy nhất hai vị

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sa Di được Thọ Cụ Túc Giới khi mới vừa bảy tuổi, đó chính là Sa Di Sumana và Sa Di Sopāka.

Evaṃ tasmiṃ upasampanne dhammasabhāyaṃ kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ, "acchariyaṃ āvuso, evarūpo hi nāma daharasāmaṇerassa ānubhāvo hoti, na no ito pubbe evarūpo ānubhāvo diṭṭhapubbo"ti: Chính vào lúc được Thọ Cụ Túc Giới như vậy, tại Thính Pháp Đường đã khởi sanh câu chuyện như sau: "Này Chư Hiền Giả! Thật là phi thường là uy lực giống như vậy của vị Sa Di trẻ tuổi, uy lực giống như vậy từ trước đến giờ, chúng ta chưa từng thấy."

"Bhikkhave, mama sāsane daharopi sammā paṭipanno evarūpaṃ sampattiṃ labhatiyevā"ti vatvā: Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Đối với một người trẻ trong Giáo Pháp của ta, nhưng thực hành chân chánh, hằng đạt được sự thành tựu giống như vậy."

Yo have daharo bhikkhu, yuñjati buddhasāsane: Quả thật thế, ai là vị Tỳ Khưu trẻ tuổi, có cố gắng trong Giáo Pháp của Đức Phật

Somaṃ lokaṃ pabhāseti, abbhā muttova candimā: Thế gian này được vị ấy thắp sáng, như mặt trăng thoát khỏi vầng mây.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ghaṭati vāyamati: Sự ráng sức, sự tinh tấn.

So bhikkhu attano arahattamaggañāṇena abbhādīhi mutto candimā viya lokaṃ khandhādibhedaṃ lokaṃ obhāseti, ekālokaṃ karotīti attho: Vị Tỳ Khưu ấy, bằng A La Hán Trí Đạo của chính mình, làm cho chói sáng thế gian này được chia ra chẳng hạn như là Uẩn Thế Gian, giống như mặt trăng đã thoát ra khỏi những áng mây mù, nghĩa là làm trở nên sáng chói như vậy.

DỊCH NGHĨA:

12. CÂU CHUYỆN VỀ SA DI SUMANA.

"Quả thật thế, ai..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Pubbārāma *(Đông Phương Tự)* và đề cập đến Sa Di Sumana. Tại nơi đó, điều này trong quá khứ đã được thuật lại như sau:

Tương truyền, trong thời kỳ Đức Phật Padumuttara, có một thiện gia nam tử sau khi nhìn thấy Bậc Đạo Sư giữa Tứ Chúng đã ban tặng địa vị Tối Thắng về Thiên Nhãn Thông cho một vị Tỳ Khưu, vị ấy cũng mong mỏi thành tựu được điều đó, nên sau khi thỉnh mời Bậc Đạo Sư đã bố thí cúng dường Đại Thí đến Chư Tỳ Khưu Tăng có

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Đức Phật làm tọa chủ trong suốt cả bảy ngày, sau đó đã phát nguyện rằng: "Bạch Ngài! Con muốn trở thành một vị Tối Thắng về Thiên Nhãn Thông trong giáo Pháp của một Đức Phật trong tương lai." Bậc Đạo Sư trong khi quán xét đến một trăm ngàn Đại Kiếp, đã biết rằng lời phát nguyện của vị ấy sẽ trở nên thành tựu viên mãn, nên thọ ký rằng: "Sau một trăm ngàn Đại Kiếp kể từ bây giờ, con sẽ có tên gọi là Anuruddha, Tối Thắng về Thiên Nhãn Thông trong Giáo Pháp của Đức Phật có Hồng Danh là Gotama." Vị Thiện Gia Nam Tử sau khi nghe được những lời nói đó, trong khi còn đang tưởng tượng về việc thành tựu đó, giống như là sẽ thành tựu vào ngày mai, thì Bậc Đạo Sư đã Viên Tịch Niết Bàn, vị ấy sau khi hỏi Chư Tỳ Khưu những sự chuẩn bị về Thiên Nhãn Thông, sau khi cho rào chung quanh ngôi Bảo Tháp bằng vàng khoảng bảy do tuần, đã cho kiến tạo hơn một ngàn ngọn đèn khác nhau, rồi đã cúng dường những ngọn đèn đó, sau khi chết đi đã tái sanh vào Thiên Giới, rồi đã luân chuyển trong suốt cả trăm ngàn đại kiếp giữa Nhân Thiên, ngay trong đại kiếp này, đã tái sanh vào trong một gia tộc nghèo đói ở Kinh Thành Bārāṇasi, nương dựa vào Trưởng Giả Sumana, rồi trở thành người mang cỏ đi bán của Trưởng Giả đó, để nuôi mạng sống. Và có tên gọi là **Annabhāra**. Nói về Trưởng Giả Sumana, thường xuyên cúng dường đại thí tại thành phố đó.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thế rồi vào một ngày nọ, Đức Phật Độc Giác tên là Upariṭṭho, trên một đỉnh núi thuộc dãy Hy Mã Lạp Sơn, sau khi xuất khỏi Thiền Diệt, đã suy nghĩ rằng: "Hôm nay ta sẽ tế độ cho người nào đây?" và biết rằng: "Hôm nay, việc tế độ của ta dành cho Annabhāra, thật là thích hợp, giờ đây người đó đang mang cỏ từ cánh rừng quay trở về nhà." Thế là sau khi cầm lấy Y Bát, đi đến bằng thần lực và đã đứng oai nghiêm trước mặt của Annabhāra. Annabhāra sau khi nhìn thấy bình bát trên tay của Đức Phật rỗng không, đã hỏi rằng: "Bạch Ngài! Ngài đã nhận được vật thực gì chưa?" liền được trả lời rằng: "Này Bậc Đại Phước! Ta sẽ nhận được." "Nếu quả thật như thế, Bạch Ngài! Xin hãy chờ con một chút xíu." Sau đó vứt bỏ bó cỏ xuống, rồi nhanh chóng trở về nhà, hỏi người vợ rằng: "Này em, phần vật thực để riêng cho anh đã có hay chưa có." Khi được trả lời "Thưa anh, đã có rồi." lập tức nhanh chóng quay trở lại, nhận lấy bình bát của Đức Phật Độc Giác, trình bạch rằng: "Khi con muốn cúng dường, lại không có vật thí, khi có vật thí, lại không nhận được đối tượng thọ thí. Thế nhưng hôm nay, con đã nhìn thấy đối tượng thọ thí, rồi lại có thêm vật thí nữa, ôi thật là lợi lộc cho con!" sau khi đi về đến nhà, đã cho đặt vào bình bát những loại vật thực, rồi đã mang trở lại, dâng tận tay Đức Phật Độc Giác rồi phát nguyện rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Iminā pana dānena, mā me dāliddiyaṃ ahu;
Natthīti vacanaṃ nāma, mā ahosi bhavābhave.
Bhante evarūpā dujjīvitā mucceyyaṃ,
Natthīti padameva na suṇeyya"nti

"Với Thí này vào lúc hiện tại đây,
Xin cho con đừng trở nên nghèo khó,
Những tiếng gọi dành cho từ "Không có"
Xin con đừng còn gặp kiếp lai sinh.
Kính Bạch Ngài! Thoát nuôi mạng khó vậy,
Phải không nghe tiếng "Không Có" trong đời."

Đức Phật Độc Giác đã nói rằng: "Này Bậc Đại Phước! Xin hãy là như vậy." sau khi tùy hỷ chúc phúc phước báu, Ngài đã rời đi.

Một vị Chư Thiên đang cư ngụ trên cây lọng che của Trưởng Giả Sumana đã nói rằng: "Ôi! Việc bố thí cúng dường đến Đức Phật Độc Giác Uparittha là bố thí cúng dường cao thượng." rồi đã ban lời tán dương đến ba lần. Thế là Trưởng Giả Sumana đã nói với vị Chư Thiên đó rằng: "Trong khi tôi bố thí cúng dường trong suốt cả một thời gian dài, Ngài lại không thấy sao?" "Ta không ban lời tán thưởng đề cập đến việc bố thí của Ngài, thế nhưng đối với Annabhāra, sau khi trở nên hoàn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

toàn trong sạch đã bố thí cúng dường đồ ăn khất thực đến cho Đức Phật Độc Giác, lời tán thưởng đó của ta, dành cho vị ấy là đương nhiên." Vị Trưởng Giả suy nghĩ rằng: "Ôi! Thật là phi thường! Trong khi ta bố thí cúng dường suốt cả một thời gian dài, mà vị Thiên tử này cũng không thể ban tặng những lời tán dương, trong khi đó Annabhāra đang sống nương nhờ vào nơi ta, chỉ một lần cúng dường đồ ăn khất thực lại ban lời tán thưởng, sau khi làm cho thích đáng trong việc bố thí của Annabhāra, để những đồ ăn khất thực đó sẽ trở thành tài sản của ta." Thế là sau khi cho gọi Annabhāra đến, đã hỏi rằng: "Hôm nay, con đã bố thí cúng dường đến ai vậy?" "Thưa chủ nhân! Hôm nay con đã bố thí phần vật thực của con đến Đức Phật Độc Giác Upariṭṭha." "Này con! Vậy sau khi cầm những đồng tiền này, hãy cho những đồ ăn khất thực đó đến ta." "Thưa chủ nhân! Không cho được." Trưởng Giả đã tăng đến một ngàn đồng, thế nhưng Annabhāra cũng không nhận đối với một ngàn đồng đó. Thế rồi Trưởng Giả đã nói với Annabhāra rằng: "Được rồi, nếu như con đã không cho ta những đồ ăn khất thực đó, sau khi cầm lấy một ngàn này rồi cho ta phần phước đó." Annabhāra đã nói rằng: "Sau khi hỏi ý kiến với Ngài Tôn Quý, sẽ biết được thôi" rồi đi thật nhanh đến gặp Đức Phật Độc Giác, bạch hỏi rằng: "Bạch Ngài! Trưởng Giả Sumana sau khi ban cho con một ngàn đồng, cầu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

xin phần phước dâng đồ ăn khất thực đến Ngài, con sẽ làm sao đây ạ."

Thế rồi Đức Phật Độc Giác đã mang đến một ví dụ cho Annabhāra như sau: "Cũng giống như, này Bậc Hiền Trí! Trong một ngôi làng có một trăm gia tộc, ngọn đèn được thắp lên trong một gia tộc nọ, những người khác sau khi làm cho ẩm ướt tim bấc bằng dầu của chính mình, đã cho thắp sáng lên rồi mang đi, ánh sáng từ ngọn đèn đầu tiên đó nên nói là còn hay không còn?" "Bạch Ngài! Ánh sáng đó được tăng lên quá nhiều." "Cũng như vậy, này Bậc Hiền Trí! Cho dù là một thìa cháo, hay cho dù là một muỗng vật thực, đối với việc ban cho phần phước đến người khác, từ những đồ ăn khất thực của mình mình, ban cho nhiều bao nhiêu được tăng trưởng bấy nhiêu. Đối với con, sau khi dâng đến đồ ăn khất thực dù chỉ một lần, thế nhưng việc chia phước báu đó đến cho Vị Trưởng Giả, thì có hai phần đồ ăn khất thực, một thuộc về con và một thuộc về vị Trưởng Giả ấy."

Annabhāra đáp rằng: "Lành thay! Bạch Ngài!" sau khi đảnh lễ Đức Phật Độc Giác ấy, đã đi đến gần vị Trưởng Giả và nói rằng: "Thưa chủ nhân! Xin hãy nhận lấy phần Phước Báu." "Nếu quả thật như vậy, hãy nhận những đồng tiền này đi." "Con không bán đồ ăn khất thực đó, với sự thành tín, xin chia phần phước đó đến Ngài." "Con

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đã chia cho với sự thành tín, còn với ta thành kính vì những ân đức của con, hãy nhận đi! Này con! Kể từ đây về sau con đừng nên tự tay mình làm những công việc đó nữa, sau khi cho kiến tạo một ngôi nhà trên con đường kia, hãy sống tại đó. Những gì có ích lợi cho con, trong tất cả những của cải của ta, hãy cầm lấy!" Thế nhưng việc cúng dường đồ ăn khất thực đến cho vị vừa xuất khỏi Thiền Diệt, ngay trong chính ngày hôm ấy còn cho ra kết quả dị thục nữa. Khi ấy, Đức Vua sau khi nghe được câu chuyện đã xảy ra đó, đã cho gọi Annabhāra đến, sau khi nhận Phước Báu được chia cho, đã ban thưởng nhiều tài sản hậu hỉ, rồi đã ban cho Annabhāra địa vị Trưởng Giả.

Annabhāra trở thành bạn của Trưởng Giả Sumana, và đã làm những việc công đức cho đến trọn đời, sau khi chết đi đã tái sanh về Thiên Giới, và trong lúc luân chuyển giữa Nhân Thiên, trong thời kỳ Đức Phật hiện tại, đã tái sanh vào trong gia đình của Amitidana thuộc dòng tộc Sakya, tại kinh thành Kapilavatthu, và có tên gọi là Anuruddha. Anuruddha là em trai út của Mahānāma thuộc dòng tộc Sakya, là em con chú với Bậc Đạo Sư, được nuôi dưỡng tinh tế và là người Đại Phước. Tương truyền, vào một ngày nọ sáu vị Sát Đế Lỵ sau khi cá cược những chiếc bánh, trong lúc đang chơi đánh banh với nhau, Anuruddha đã bị đánh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bại, nên đã nhắn với mẹ với lý do để có những chiếc bánh. Người mẹ sau khi làm cho đầy chiếc đĩa bằng vàng thật lớn, đã gởi đến những chiếc bánh. Sau khi ăn bánh xong, trong khi chơi lại, vẫn bị đánh bại, rồi cũng đã nhắn giống như vậy. Sau khi đã cho mang bánh đến ba lần như thế, đến lần thứ tư, người mẹ nhắn lại rằng: "Bây giờ không có bánh." Sau khi nghe những lời đó của người mẹ, đối với những từ chưa từng nghe trước đây, lại tưởng rằng: "Bây giờ, mẹ sẽ cho ta cái bánh 'Không có'" nên đã bảo gia nhân "Hãy đi và mang đến đây bánh 'không có'" Thế là người gia nhân đó đã nói với người mẹ rằng: "Thưa phu nhân! Xin hãy ban cho những cái bánh 'không có' đã nói đến." Người mẹ suy nghĩ: "Từ 'không có' chưa từng nghe trước đây đối với con trai của ta, vậy làm sao để con trai ta hiểu được sự không có nhỉ?" thế là sau khi rửa sạch một cái đĩa bằng vàng, rồi đậy kín bằng một cái đĩa bằng vàng khác, gởi đến và nói rằng: "Này con! Vậy hãy mang cái này đến cho con trai của ta." Ngay vào khoảnh khắc đó, những vị Thiên Tử là người cai quản trong Kinh Thành đã suy nghĩ rằng: "Đối với chủ nhân của chúng ta, khi còn là Annabhāra, sau khi cúng dường phần thực phẩm của mình đến cho Đức Phật Độc Giác Uparitṭha đã lập nguyện rằng 'Không được nghe đối với tiếng Không Có'. Nếu như chúng ta sau khi biết được chuyện đã xảy ra mà thờ ơ, thì đầu của chúng ta có

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khả năng vỡ thành bảy mảnh." Nên đã làm cho đầy chiếc đĩa đó bằng những loại bánh trên Thiên Giới. Người gia nhân đó sau khi mang chiếc dĩa đến, đặt gần Công Tử Anuruddha và đã mở ra. Hương thơm của những chiếc bánh lan tỏa trọn khắp cả kinh thành. Lại nữa, chiếc bánh ngay khi đặt vào trong miệng, đã trụ lại và lan tỏa khắp cả bảy ngàn *(7.000)* sợi dây thần kinh vị giác.

Nói về Công Tử Anuruddha, đã suy nghĩ rằng: "Ta nghĩ rằng từ trước đến giờ mẹ không có yêu thương ta. Chính vì thế, trong những thời điểm khác trước đây, mẹ đã không nấu chín bánh 'không có' dành cho ta." Nên Công Tử Anuruddha sau khi trở về đã hỏi với người mẹ rằng: "Mẹ ơi! Phải chăng mẹ không yêu thương con?" "Này con! Tại sao lại nói như vậy? Tình yêu thương dành cho con, còn hơn quả tim và đôi mắt của mẹ nữa." "Thưa mẹ! Nếu như tình yêu thương của mẹ dành cho con như vậy, tại sao trước đây, đã không cho loại 'bánh không có' giống như vậy đến con." Người mẹ đã hỏi với người gia nhân rằng: "Này con! Trong chiếc dĩa đó đã có những gì vậy?" "Thưa vâng! Phu Nhân! Chiếc dĩa chứa đầy các loại bánh, những cái bánh giống như vậy, trước đây con chưa từng thấy." Người mẹ suy nghĩ rằng: "Con trai của ta là một Bậc Đại Phước, thế nên trở thành việc các vị Chư Thiên đã gởi bánh trên Thiên Giới đến cho

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

con trai ta." Thế rồi Công Tử Anuruddha đã nói với người mẹ rằng: "Mẹ ơi! Những loại bánh giống như vậy trước đây con chưa từng ăn, từ giờ trở đi mẹ hãy nấu loại bánh 'không có' đó cho con thôi." Thế là từ đó trở đi, mỗi khi được công tử nói rằng: "Mẹ ơi! Con muốn ăn bánh." người mẹ sau khi rửa sạch một chiếc đĩa bằng vàng, rồi đã đậy một chiếc đĩa bằng vàng khác vào rồi gởi đến, những vị Chư Thiên sẽ làm cho đầy chiếc đĩa đó. Công Tử Anuruddha trong khi sống trong giữa gia đình như vậy, đã không biết đến ý nghĩa của chữ 'không có' và chỉ ăn toàn những loại bánh trên Thiên Giới.

Trong lúc những Công Tử thuộc dòng dõi Sakya trong các gia tộc lần lượt xuất gia với lý do để hầu cận Bậc Đạo Sư, Đức Vua Mahā Nāma thuộc dòng Sakya cũng đã nói rằng: "Này em! Gia tộc của chúng ta một ai đó đã xuất gia cũng không có, vậy em hoặc là anh cần phải xuất gia?" Công Tử Anuruddha đã nói rằng: "Em là người được nuôi dưỡng cực kỳ tinh tế, nên không thể xuất gia được." "Nếu quả thật như vậy, em hãy học những công việc, còn anh sẽ xuất gia." "Đó là những công việc gì?" Quả thật như vậy, ngay cả nguồn gốc phát sanh ra những loại vật thực, Công Tử Anuruddha còn không biết, những công việc khác sao lại biết được, vì thế nên đã nói như vậy. Tương truyền vào một ngày nọ, ba người là Công Tử Anuruddha,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Cống Tử Bhaddiya và Công Tử Kimila đã thảo luận với nhau rằng: "Gọi là vật thực phát sanh lên từ đâu?" trong số ba người, Công Tử Kimila đã đáp rằng: "Phát sanh từ các kho lẫm." tương truyền vào một ngày nọ, Công Tử Kimila đã thấy lúa được mang vào chất trong các kho lẫm, chính vì vậy đã tưởng rằng "Vật thực sanh lên từ các kho lẫm" nên đã nói như vậy. Thế rồi Công Tử Bhaddiya đã nói với Công Tử Kimila rằng: "Bạn không biết." rồi đã nói thêm rằng: "Gọi là vật thực phát sanh từ cái chậu." Tương truyền vào một ngày nọ, Công Tử Bhaddiya đã nhìn thấy vật thực được xới ra từ cái chậu, nên đã tưởng rằng "Vật thực này phát sanh từ nơi đó." Vì thế đã nói như vậy. Cũng giống cả hai người bạn, Công Tử Anuruddha đã nói rằng: "Các bạn không biết." rồi nói thêm rằng: "Gọi là vật thực phát sanh lên từ những chiếc dĩa bằng vàng loại lớn, có tay quay được nạm ngọc." Tương truyền chính vì Công Tử Anuruddha trước đây chưa từng nhìn thấy việc đập lúa hay nấu cơm, chỉ thấy rằng vật thực đã được đặt trước mặt sau khi xới từ trong chiếc dĩa bằng vàng, vì thế nên tưởng rằng: "vật thực này sanh lên từ những chiếc đĩa bằng vàng" nên đã nói như vậy. Là một thiện gia nam tử, lại là một người đại phước, trong khi không biết được nguồn gốc của vật thực như vậy, sẽ biết như thế nào về những công việc khác.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Đức Vua Mahā Nāma trong khi nói cho em trai với những phương pháp chẳng hạn như vầy: "Hãy đến đây, này Anuruddha! Anh sẽ nhắc nhở em những nhu cầu trong đời sống tại gia, trước tiên cần phải cày ruộng..." sau khi nghe thấy sự hiện hữu không có điểm kết thúc trong các công việc đó, Công Tử Anuruddha đã nói rằng: "Đối với đời sống tại gia, không có lợi ích gì cho em cả." sau khi hỏi xin phép người mẹ, đã từ bỏ gia đình cùng với năm vị Công Tử thuộc dòng dõi Sakya do Công Tử Bhaddiya dẫn đầu, sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư tại vườn Xoài Anupiya, rồi đã được xuất gia. Sau khi xuất gia, bằng sự thực hành đạo lộ chân chánh, với sự tuần tự thứ lớp, đã tác chứng được Tam Minh, bằng Thiên Nhãn Thông, cho dù ngay tại một chỗ ngồi, cũng có thể quan sát thấy một ngàn thế giới giống như trái cây āmalaka được đặt trong lòng bàn tay, nên Ngài đã thốt lên rằng:

"Pubbenivāsaṃ jānāmi, dibbacakkhu visodhitaṃ;

Tevijjo iddhipattomhi, kataṃ buddhassa sāsana"nti.

(theragā. 332, 562)

"Tôi đã biết, với những đời sống trước,

Nhờ làm cho Thiên Nhãn được sạch trong,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tôi đã đạt Tam Minh và Thần thông,

Đã thực hành lời dạy của Đức Phật."

Sau khi nói lên những lời cảm hứng ngữ như vậy, đã suy nghĩ rằng: "Ta đã làm gì để nhận được sự thành tựu này?" trong khi quan sát đã biết được rằng: "Ta đã phát nguyện dưới chân của Đức Phật Padumuttara." Rồi lại biết thêm nữa rằng: "Trong khi còn trôi lăn trong vòng sanh tử luân hồi, vào lúc như vầy như vầy, trong khi nuôi sống sanh mạng nương nhờ vào vị Trưởng Giả có tên là Sumana tại Kinh Thành Bārāṇasi và có tên gọi là Annabhāra." Nên đã nói tiếp rằng:

"Annabhāro pure āsiṃ, daliddo tiṇahārako;

Piṇḍapāto mayā dinno, upariṭṭhassa tādino"ti.

"Tôi thuở trước là Annabhāra,

Người mang cỏ, là người sống khổ cực

Tôi Bố Thí những đồ ăn khất thực,

Phật Độc Giác, Ngài Upariṭṭha."

Thế rồi Trưởng Lão Anuruddha suy nghĩ tiếp rằng: "Sau khi ta dâng cúng đồ ăn khất thực đến Đức Phật Độc Giác Upariṭṭha, khi đó người đã trao những đồng tiền cho ta để nhận lấy sự chia phước,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bạn của ta Trưởng Giả Sumana giờ đây, vị ấy đã tái sanh tại nơi nào?" Thế là đã thấy rằng: "Có một ngôi làng dưới chân núi, thuộc cánh rừng Viñjha, tại nơi đó có hai người gọi là Mahā Sumana và Cūḷa Sumana là con trai của cận sự nam có tên gọi là Mahā Muṇḍa, chính Trưởng Giả Sumana tái sanh trở thành Cūḷa Sumana." Sau khi nhìn thấy như vậy đã suy nghĩ tiếp rằng: "Sau khi ta đi đến nơi đó, sự hộ độ có hay không có nhỉ?" Trưởng Lão Anuruddha trong khi quán xét thêm đã thấy được điều này "Sau khi ta đi đến nơi đó, Cūḷa Sumana mặc dầu chỉ mới có bảy tuổi, sau khi từ bỏ gia đình sẽ xuất gia, ngay vào lúc cạo tóc sẽ chứng đắc được Quả Vị A La Hán." Sau khi nhìn thấy như thế, lại chuẩn bị đến mùa mưa, nên đã đi đến đó bằng đường hư không, rồi đã hạ xuống ngay cổng làng. Cận sự nam Mahā Muṇḍa trong quá khứ cũng đã có sự thân mật đối với Trưởng Lão. Cận sự nam Mahā Muṇḍa sau khi nhìn thấy vào lúc đi khất thực, trong khi Trưởng Lão choàng y kín mình, đã nói với con trai là Mahā Sumana rằng: "Này Con! Ngài đáng kính, Trưởng Lão Anuruddha của ta đã đến, cho đến khi không có người nào nhận bình bát của vị ấy, đến khi ấy con đi đến gần Trưởng Lão và hãy nhận lấy bình bát, ta sẽ sửa soạn chỗ ngồi." Mahā Sumana đã làm theo như vậy. Sau khi Trưởng Lão vào bên trong ngôi nhà, cận sự nam Mahā Muṇḍa đã dâng cúng vật thực hết sức tôn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kính, rồi yêu cầu Trưởng Lão hứa hẹn cư ngụ trọn cả ba tháng, và Trưởng Lão cũng đã chấp thuận.

Thế rồi Trưởng Giả Mahā Muṇḍa sau khi đã phụng dưỡng trong suốt cả ba tháng, giống như trong khi phụng dưỡng chỉ một ngày vậy, đến ngày Đại Tự Tứ, sau khi đã mang Tam Y rồi nào là đường ăn, dầu và gạo đặt dưới chân của Trưởng Lão, trình bạch rằng: "Bạch Ngài! Xin hãy nhận lấy!" "Dừng lại đi! Này cận sự nam! Ta không cần những vật này." "Nếu quả thật là như thế, Bạch Ngài! Những vật này gọi là lợi lộc phát sanh lên dành cho người an cư mùa mưa, xin hãy nhận lấy." "Này cận sự nam! Ta không nhận đâu." "Bạch Ngài! Vì lý do gì lại không nhận?" "Vì ta không có thậm chí vị Sa Di, người phục vụ hợp luật." "Nếu quả thật như thế, Bạch Ngài! Con trai của con Mahā Sumana sẽ trở thành vị Sa Di." "Này cận sự nam! Ta không cần đối với Mahā Sumana." "Nếu quả thật vậy, Bạch Ngài xin hãy làm lễ xuất gia cho Cūḷa Sumana." Trưởng Lão Anuruddha đã chấp thuận bằng cách nói rằng "Lành thay!" rồi đã làm lễ xuất gia cho Cūḷa Sumana. Ngay trong khi cạo tóc, Cūḷa Sumana đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán. Trưởng Lão sau khi sống tại nơi đó khoảng nửa tháng cùng với Sa Di Cūḷa Sumana, sau đó đã từ giã gia tộc của Sa Di Cūḷa Sumana bằng cách nói rằng "Ta sẽ diện kiến Bậc Đạo Sư." Rồi sau khi đi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bằng đường hư không đã hạ xuống một căn lều nhỏ trong một cánh rừng ở địa phận vùng núi Hy Mã Lạp Sơn.

Bình thường, Trưởng Lão vốn là người có sự chuyên cần tinh tấn, tại nơi đó trong lúc đi kinh hành trọn cả canh đầu và những canh khác trong đêm, đã phát sanh chứng đau bụng gió đối với Trưởng Lão. Sau khi nhìn thấy dung sắc mệt mỏi của Trưởng Lão, Sa Di đã hỏi rằng: "Bạch Ngài! Ngài đau như thế nào ạ?" "Ta đã phát sanh chứng đau bụng gió." "Bạch Ngài! Những lần khác trước đây đã phát sanh vậy chăng?" "Đúng vậy! Này con!" "Bạch Ngài! Với vật gì sẽ dễ chịu hơn ạ?" "Này con! Thọ dụng nước ở hồ Anotatta thì được dễ chịu hơn." "Bạch Ngài! Nếu quả thật như thế con sẽ mang về." "Này Sa Di! Con có thể không?" "Thưa vâng! Bạch Ngài!" "Nếu quả thật như vậy, Rồng Chúa tên là Pannaga ở hồ Anotatta có biết ta, sau khi thông báo cho vị ấy, con hãy mang một bình nước về với lý do để làm thuốc trị bịnh." Sa Di Cūḷa Sumanađáp rằng "Lành thay!" sau khi đảnh lễ Thầy Tế độ, đã bay lên hư không, đến nơi đó khoảng năm trăm do tuần. Thế nhưng vào ngày hôm đó, những con rồng ca múa vây quanh lấy rồng chúa, rồi muốn chơi những trò chơi dưới nước. Chính vì thế Rồng Chúa sau khi nhìn thấy Sa Di đang đi đến, đã sân hận, suy nghĩ rằng: "Sa Môn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

con trai của Muṇḍa này, trong khi để rơi vãi bụi đất trên bàn chân của mình xuống đầu của ta, rồi lại đi lang thang như vậy, đã đến đây chắc sẽ vì lý do nước trong hồ Anotatta mà thôi, giờ đây ta sẽ không cho nước đến vị ấy." mặt hồ Anotatta khoảng chừng năm mươi do tuần, Rồng Chúa sau khi đậy kín bằng chiếc mang, đã nằm xuống, giống như trong khi đậy cái chậu bằng chiếc đĩa thật lớn vậy. Sa Di sau khi quan sát những cử chỉ của Rồng Chúa, đã biết rằng: "Vị ấy đang giận dữ." nên đã nói lên kệ ngôn này:

"Suṇohi me nāgarāja, uggateja mahabbala;

Dehi me pānīyaghaṭaṃ, bhesajjatthamhi āgato"ti.

"Này Rồng Chúa xin người hãy nghe ta,

Bậc Đại Lực và uy quyền vĩ đại

Hãy cho ta bình nước nơi hồ ấy,

Ta mang về làm thuốc giúp thầy ta."

Sau khi nghe như vậy, Rồng Chúa đã nói lên kệ ngôn này:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Puratthimasmiṃ disābhāge, gaṅgā nāma mahānadī;

Mahāsamuddamappeti, tato tvaṃ pānīyaṃ harā"ti.

"Các phương hướng tại một hướng Phương Đông,

Dòng sông lớn mang tên Sông Hằng đó,

Là con đường đến Đại Dương rất rõ,

Ngươi hãy mang nước từ đó mà dùng."

Sau khi nghe như vậy, Vị Sa Di suy nghĩ rằng: "Long Vương này sẽ không cho với mong cầu của chính mình, sau khi ta thực hiện uy lực, làm cho vị ấy thấy được sự uy nghiêm, sau khi chiến thắng được Rồng Chúa này, ta sẽ lấy nước." nên đã nói rằng: "Này Long Vương! Thầy Tế Độ đã bảo ta chỉ lấy nước ở hồ Anotatta. Chính vì thế, ta sẽ mang nước ở đây đi thôi." Rồi đã nói lên kệ ngôn rằng:

"Itova pānīyaṃ hāssaṃ, imināvamhi atthiko;

Yadi te thāmabalaṃ atthi, nāgarāja nivārayā"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Nước từ đây, tôi sẽ lấy mang đi,
Chỉ hồ này, tôi mới cần dùng đến,
Nếu ngươi có sức lực và oai dũng,
Này Long Vương, hãy cản trở đi nào!"
Thế rồi Long Vương đã nói với Sa Di rằng "

"Sāmaṇera sace atthi, tava vikkama porisaṃ;
Abhinandāmi te vācaṃ, harassu pānīyaṃ mamā"ti.

"Này Sa Di, nếu như ngươi có được,
Ngươi chính là bậc uy dũng đại hùng,
Lời nói ngươi ta thích thú tôn sùng,
Hãy lấy đi, nước của ta hãy lấy."

Thế rồi Sa Di đã nói với Long Vương rằng: "Này Đại Vương! Như vậy ta sẽ mang đi đây." "Nếu có thể, hãy mang đi." "Nếu quả thật như vậy, thật là tốt đẹp, hãy biết là như vậy." Sau khi bắt hứa ba lần như vậy, Sa Di đã suy nghĩ rằng: "Sau khi làm cho thấy uy lực của Giáo Pháp Đức Phật, rồi ta mang nước đi, thật là thích hợp." Rồi Sa Di đã đi đến gần những vị Chư Thiên ở trong hư không.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Những vị Chư Thiên ấy, sau khi đã đến đảnh lễ, rồi bạch hỏi rằng: "Bạch Ngài! Có chuyện gì vậy?" rồi đứng đó. Sa Di đáp rằng: "Sẽ xảy ra trận chiến của tôi với Long Vương Pannaga tại lưng bờ hồ Anotatta, sau khi đến đó, hãy nhìn xem sự thắng bại." Với phương pháp giống như vậy, Sa Di sau khi đi đến gần bốn vị bảo hộ thế gian (Tứ Đại Thiên Vương), Vua Trời Đế Thích, Thiên Tử Suyāma, Thiên Tử Santusita, Thiên Tử Paranimmita và Thiên Tử Vasavattī đã thông báo những chuyện đã xảy ra. Rồi từ đó tuần tự đi đến những nơi khác cho đến Phạm Thiên Giới, tại những nơi đó, những vị Phạm Thiên sau khi đến đã đảnh lễ, và với sự đứng yên, khi được hỏi rằng: "Bạch Ngài! Có chuyện gì vậy?" đã thông báo lại những chuyện đã xảy ra. Như vậy, ngoại trừ Chư Phạm Thiên ở cõi Vô Tưởng và Phạm Thiên ở cõi Vô Sắc, chỉ trong chốc lát sau khi viếng thăm đã thông báo đến cho tất cả. Sau khi nghe xong những lời nói của Sa Di Cūḷa Sumana, tất cả Chư Thiên đã vân tập về đầy đủ liên tiếp không gián đoạn trên hư không tại lưng bờ hồ Anotatta, giống như bọt xà phòng đã được cho vào trong một cái ống vậy. Sau khi Thiên Chúng đã tụ hội lại, Sa Di Cūḷa Sumana đã đứng trên hư không và nói với Long Vương rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Suṇohi me nāgarāja, uggateja mahabbala;
Dehi me pānīyaghaṭaṃ, bhesajjatthamhi āgato"ti.

"Này Rồng Chúa xin người hãy nghe ta,
Bậc Đại Lực và uy quyền vĩ đại
Hãy cho ta bình nước nơi hồ ấy,
Ta mang về làm thuốc giúp thầy ta."
Thế là Long Vương đã nói với Sa Di rằng:

"Sāmaṇera sace atthi, tava vikkama porisaṃ;
Abhinandāmi te vācaṃ, harassu pānīyaṃ mamā"ti.

"Này Sa Di, nếu như ngươi có được,
Ngươi chính là bậc uy dũng đại hùng,
Lời nói ngươi ta thích thú tôn sùng,
Hãy lấy đi, nước của ta hãy lấy."

Sa Di Cūḷa Sumana sau khi nhận lấy ba lần lời hứa của Long Vương, trong khi đang đứng trên hư không, đã hóa hiện thành vị Phạm Thiên cao

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lớn mười hai do tuần, từ trên hư không hạ xuống, rồi đã đạp lên chiếc mang của Long Vương, đè ép mặt xuống nước, ngay lập tức giống như một người có sức lực đang dẫm đạp lên miếng da thú ẩm mốc, ngay lúc dẫm lên chiếc mang của Long Vương như vậy, nó đã thu rút lại, chiếc mang tựa như chiếc giỏ còn lại khoảng bằng chiếc muỗng. Tại những nơi thoát ra được bởi chiếc mang của Rồng Chúa, đã xuất hiện và bắn ra những vòi nước bằng chừng thân cây thốt nốt. Sa di đã lấy đầy bình nước ngay trên hư không như vậy. Thiên Chúng đã ban lời tán dương. Thế là Long Vương sau khi lấy làm hổ thẹn, đã giận dữ đối với Sa Di, hai mắt của Long Vương rực màu, như bông hồng đỏ. Long Vương suy nghĩ rằng: "Sa Môn này, sau khi tập họp Thiên Chúng lại, đã lấy nước và làm cho ta phải hổ thẹn, sau khi bắt được Sa Môn này, ta thọc tay vào miệng rồi nghiền nát trái tim của Sa Môn ấy, rồi nắm lấy chân quăng bỏ về phía bên kia Sông Hằng." rồi đã đuổi theo phía sau hết tốc lực. Trong lúc đuổi theo phía sau mà vẫn không thể nào đuổi bắt kịp Sa Di. Sa Di đã về đến nơi và đã đặt bình nước dưới chân của Thầy Tế Độ rồi bạch rằng: "Bạch Ngài! Xin hãy uống." Nói về Rồng Chúa, cũng đã đến ở phía sau và la lớn lên rằng: "Bạch Ngài Anuruddha! Sa Di đã lấy nước và mang về khỉ con chưa bố thí, xin Ngài đừng uống!" "Này Sa Di! Nghe nói là như vậy?" "Bạch Ngài! Hãy uống đi! Nước này đã được

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cho, nên con đã mang về." Trưởng Lão biết rằng: "Lời nói dối không có nơi vị Sa Di là Thánh Lậu Tận." nên đã uống nước. Chính vào khoảnh khắc ấy, sự đau đớn của Trưởng Lão cũng đã được lắng dịu hoàn toàn. Rồi Long Vương lại nói với Trưởng Lão rằng: "Bạch Ngài! Vị Sa Di này sau khi tụ họp tất cả Thiên Chúng lại đã làm con phải hổ thẹn, con sẽ bóp nát trái tim của vị ấy, hoặc sau khi nắm lấy chân của vị ấy sẽ quăng bỏ qua phía bên kia của Sông Hằng." "Này Đại Vương Sa Di là một người Đại Uy Lực, ngươi sẽ không thể nào chiến thắng được đối với vị ấy, sau khi xin lỗi vị ấy, hãy đi đi." Rồng Chúa tự mình cũng biết được uy lực của Sa Di đó, thế nhưng vẫn đuổi chạy theo phía sau bởi vì quá hổ thẹn. Thế là Rồng Chúa sau khi sám hối theo lời dạy của Trưởng Lão, đã kết bạn cùng với Sa Di, sau đó nói rằng: "Từ đây về sau, mỗi khi cần nước ở hồ Anotatta, Ngài không cần phải đi đến đó, chỉ cần nhắn cho tôi, chính tôi sau khi mang đến sẽ dâng cho Ngài." Rồi đã rời đi.

Nói về Trưởng Lão dẫn theo Sa Si rồi cũng đã khởi hành. Bậc Đạo Sư sau khi biết được việc trở về của Trưởng Lão, nên đã ngồi tại tòa lâu đài của mẹ Migāra, quan sát con đường đi về của Trưởng Lão. Chư Tỳ Khưu sau khi nhìn thấy Trưởng Lão đang đi đến, đã đi ra để cung đón và tiếp nhận lấy Y Bát. Một vài người sau khi sờ đầu,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kéo lỗ tai và nắm lấy cánh tay của Sa Di sau khi rung lắc đã nói rằng: "Này Sa Di nhỏ xíu ơi! Đừng có không hài lòng đó nhé." Bậc Đạo Sư sau khi nhìn thấy những hành động của những vị ấy, đã suy nghĩ rằng: "Hành động của những vị Tỳ Khưu này quả thật là nghiêm trọng, họ nắm lấy vị Sa Di này giống như nắm lấy cần cổ của con rắn cực độc vậy, họ không biết được uy lực của vị ấy, hôm nay ta sẽ làm cho hiển bày những ân đức của Sa Di Sumana là thích hợp." Nói về Trưởng Lão Anuruddha sau khi đi đến, đã đảnh lễ Bậc Đạo Sư rồi ngồi xuống. Bậc Đạo Sư sau khi tiếp đón ân cần đối với Trưởng Lão, đã cho gọi Trưởng Lão Ānanda đến rồi bảo rằng: "Này Ānanda! Ta muốn rửa chân bằng nước ở Hồ Anotatta, sau khi trao chiếc bình cho các Sa Di, hãy bảo mang nước về đây." Trưởng Lão Ānanda đã tụ họp được khoảng năm trăm vị Sa Di trong chùa. Trong số những vị ấy, Sa Di Sumana là người nhỏ nhất trong tất cả. Trưởng Lão đã nói với vị Sa Di lớn nhất trong tất cả rằng: "Này Sa Di! Bậc Đạo Sư muốn rửa chân bằng nước từ hồ Anotatta, hãy mang chiếc bình này, đi đến đó rồi mang nước về." Vị ấy không muốn đi, và nói rằng: "Bạch Ngài! Con không thể." Trưởng Lão đã hỏi lần lượt đối với các vị khác, những vị ấy sau khi trả lời giống như vậy cũng đã từ chối. "Thế nhưng ở đó không có một vị Sa Di là Vị Thánh Lậu Tận nào sao?" "Có! Thế nhưng các vị

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ấy đã không muốn đi vì nghĩ rằng: "Vòng hoa này không đeo cho chúng ta, mà đeo cho Sa Di Sumana." Lại nữa đối với những vị Sa Di phàm nhân đã không muốn vì chính mình không có khả năng. Cuối cùng đến lượt của Sa Di Sumana, Trưởng Lão Ānanda đã nói rằng: "Này Sa Di! Bậc Đạo Sư muốn rửa chân bằng nước từ hồ Anotatta, hãy mang chiếc bình này, rồi mang nước về." Sa Di Sumana đáp rằng: "Bậc Đạo Sư bảo con mang về con sẽ mang về." rồi đã đảnh lễ Bậc Đạo Sư bạch hỏi rằng: "Bạch Ngài! Con nghe rằng Đức Thế Tôn bảo con mang nước từ hồ Anotatta về?" "Đúng vậy, này Sumana!" Thế là Sa Di Sumana sau khi cầm trên tay chiếc bình thật lớn bằng sáu mươi chiếc bình chứa nước, là một trong những chiếc bình tại tòa lâu đài được chế tác từ một khối vàng dày đặc được kiến tạo bởi cận sự nữ Visākhā, rồi suy nghĩ rằng: "Cái bình này mà đặt lên trên vai, sau đó mang đi cũng không có ý nghĩa gì đối với ta." Sau khi cầm toòng teng, đã bay lên hư không tiến về dãy núi Hy Mã Lạp Sơn ở phía trước mặt.

Long Vương sau khi thấy Sa Di từ đàng xa đang đi đến, đã ra tiếp đón, rồi mang lấy bình đựng nước đặt trên vai, nói rằng: "Bạch Ngài! Trong khi Ngài biết được một người nô lệ giống như con, tại sao lại tự mình đến đây? Nếu như cần nước, tại sao Ngài lại không nhắn cho con chứ?" sau đó lấy nước

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bằng chiếc bình rồi tự mình mang lấy, nói tiếp rằng: "Bạch Ngài! Hãy đi trước đi, chính con sẽ mang đến." "Này Đại Vương! Ngài hãy đứng lại, Chính ta đã được lịnh từ Bậc Đạo Sư." Sau khi bảo Long Vương quay trở lại, đã cầm lấy miệng của chiếc bình bằng tay, bằng đường hư không đi về. Bậc Đạo Sư sau khi quan sát thấy Sa Di đang trở lại, đã nói với Chư Tỳ Khưu rằng: "Hãy nhìn xem! Này Chư Tỳ Khưu! Sự quyến rũ của Sa Di ấy tỏa sáng giống như Vua của loài Chim Thiên Nga trong hư không vậy." Nói về Sa Di, sau khi đặt bình nước xuống, đảnh lễ Bậc Đạo Sư rồi đã đứng yên. Bậc Đạo Sư đã nói với Sa Di rằng: "Này Sumana! Con được bao nhiêu tuổi?" "Bạch Ngài! Con được bảy tuổi." "Nếu quả thật như vậy! Này Sumana! Kể từ hôm nay trở về sau con là một Tỳ Khưu." Rồi đã cho Thọ Cụ Túc Giới bằng hình thức kế thừa. Tương truyền chỉ có duy nhất hai vị Sa Di được Thọ Cụ Túc Giới khi mới vừa bảy tuổi, đó chính là Sa Di Sumana và Sa Di Sopāka.

Chính vào lúc được Thọ Cụ Túc Giới như vậy, tại Thính Pháp Đường đã khởi sanh câu chuyện như sau: "Này Chư Hiền Giả! Thật là phi thường là uy lực giống như vậy của vị Sa Di trẻ tuổi, uy lực giống như vậy từ trước đến giờ, chúng ta chưa từng thấy." Bậc Đạo Sư đã đi đến và hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Trong khi ngồi tại nơi này, câu chuyện gì

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

được đề cập đến?" khi được trả lời rằng: "Bạch Ngài! Câu chuyện như vầy...như vầy...", Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Đối với một người trẻ trong Giáo Pháp của ta, nhưng thực hành chân chánh, hằng đạt được sự thành tựu giống như vậy." trong khi thuyết giảng Giáo Pháp, Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

382. "Yo have daharo bhikkhu,
Yuñjati buddhasāsane;
Somaṃ lokaṃ pabhāseti,
Abbhā muttova candimā"ti.

382. "Quả thật thế, ai Tỳ Khưu trẻ tuổi,
Cố gắng trong Giáo Pháp của Phật Đà,
Thế gian này, vị ấy thắp sáng ra,
Như trăng ấy, thoát vầng mây u ám."

Ở đây, gọi là **"Cố gắng"** tức là sự ráng sức, sự tinh tấn. Gọi là **"Thắp sáng"** tức là vị Tỳ Khưu ấy, bằng A La Hán Trí Đạo của chính mình, làm cho chói sáng thế gian này được chia ra chẳng hạn như là Uẩn Thế Gian, giống như mặt trăng đã thoát ra khỏi những áng mây mù, nghĩa là làm trở nên sáng chói như vậy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI HAI

VỀ SA DI SUMANA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

CHẤM DỨT PHẦN GIẢI RỘNG PHẨM TỲ KHƯU.

PHẨM THỨ HAI MƯƠI LĂM.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Namo Tassa Bhagavato Arahato
Sammāsambuddhassa

DHAMMAPĀDA - AṬṬHAKATHĀ.

CHÚ GIẢI KINH PHÁP CÚ.

XXVI

BRĀHMAṆAVAGGO
PHẨM BÀ LA MÔN

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

1. Pasādabahulabrāhmaṇavatthu

Chindasotanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto pasādabahulaṃ brāhmaṇaṃ ārabbha kathesi.

So kira brāhmaṇo bhagavato dhammadesanaṃ sutvā pasannacitto attano gehe soḷasamattānaṃ bhikkhūnaṃ niccabhattaṃ paṭṭhapetvā bhikkhūnaṃ āgatavelāya pattaṃ gahetvā "āgacchantu bhonto arahanto, nisīdantu bhonto arahanto"ti yaṃkiñci vadanto arahantavādapaṭisaṃyuttameva vadati. Tesu puthujjanā "ayaṃ amhesu arahantasaññī"ti cintayiṃsu, khīṇāsavā "ayaṃ no khīṇāsavabhāvaṃ jānātī"ti. Evaṃ te sabbepi kukkuccāyantā tassa gehaṃ nāgamiṃsu. So dukkhī dummano "kinnu kho, ayyā, nāgacchantī"ti vihāraṃ gantvā satthāraṃ vanditvā tamatthaṃ ārocesi. Satthā bhikkhū āmantetvā "kiṃ etaṃ, bhikkhave"ti pucchitvā tehi tasmiṃ atthe ārocite "sādiyatha pana tumhe, bhikkhave, arahantavāda"nti āha. "Na sādiyāma mayaṃ, bhante"ti. "Evaṃ sante manussānaṃ etaṃ pasādabhaññaṃ, anāpatti, bhikkhave, pasādabhaññe, api ca

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kho pana brāhmaṇassa arahantesu adhimattaṃ pemaṃ, tasmā tumhehipi taṇhāsotaṃ chetvā arahattameva pattuṃ yutta"nti vatvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

383. "Chinda sotaṃ parakkamma,
Kāme panuda brāhmaṇa;
Saṅkhārānaṃ khayaṃ ñatvā,
Akataññūsi brāhmaṇā"ti.

Tattha parakkammāti taṇhāsotaṃ nāma na appamattakena vāyāmena chinditumṃ sakkā, tasmā ñāṇasampayuttena mahantena parakkamena parakkamitvā taṃ sotaṃ chinda. Ubhopi kāme panuda nīhara. Brāhmaṇāti khīṇāsavānaṃ ālapanametaṃ. Saṅkhārānanti pañcannaṃ khandhānaṃ khayaṃ jānitvā. Akataññūti evaṃ sante tvaṃ suvaṇṇādīsu kenaci akatassa nibbānassa jānanato akataññū nāma hosīti.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Pasādabahulabrāhmaṇavatthu paṭhamaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

So kira brāhmaṇo bhagavato dhammadesanaṃ sutvā pasannacitto attano gehe soḷasamattānaṃ bhikkhūnaṃ niccabhattaṃ paṭṭhapetvā: Tương truyền, Bà La Môn đó, sau khi nghe Pháp từ Đức Thế Tôn, tâm đã trở nên tịnh tín, rồi đã bắt đầu thường xuyên chuẩn bị những vật thực dành cho mười sáu vị Tỳ Khưu tại nhà của mình.

Bhikkhūnaṃ āgatavelāya pattaṃ gahetvā "āgacchantu bhonto arahanto, nisīdantu bhonto arahanto"ti yaṃkiñci vadanto arahantavādapaṭisaṃyuttameva vadati: Vào những lúc Chư Tỳ Khưu đến, sau khi đón nhận bình bát, trong khi nói lên bất cứ điều gì, Bà La Môn ấy đều nói với sự liên hệ đến cụm từ A La Hán chẳng hạn như nói rằng: "Xin mời các Ngài A La Hán kính mến đi vào! Xin mời các Ngài A La Hán kính mến ngồi..."

Tesu puthujjanā "ayaṃ amhesu arahantasaññī"ti cintayiṃsu: Trong số những vị đã đến đó, những vị còn là phàm nhân đã suy nghĩ rằng: "Vị này tưởng rằng chúng ta là những Bậc A La Hán."

Khīṇāsavā "ayaṃ no khīṇāsavabhāvaṃ jānātī"ti: Những Bậc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thánh Lậu Tận lại nghĩ rằng: "Vị này biết rõ ta là Bậc Thánh Lậu Tận."

Evaṃ te sabbepi kukkuccāyantā tassa gehaṃ nāgamiṃsu: Tất cả những vị ấy, trong khi nghĩ ngợi như vậy, đã không đi đến nhà của Bà La Môn ấy nữa.

So dukkhī dummano "kinnu kho, ayyā, nāgacchantī"ti vihāraṃ gantvā satthāraṃ vanditvā tamatthaṃ ārocesi: Bà La Môn ấy, đau đớn buồn rầu nghĩ rằng: "Tại sao các Ngài Tôn Kính lại không đến nữa chứ?" nên sau khi đi đến chùa, đã đảnh lễ Bậc Đạo Sư, rồi thông báo lại tất cả những chuyện đã xảy ra.

Satthā bhikkhū āmantetvā "kiṃ etaṃ, bhikkhave"ti pucchitvā: Bậc Đạo Sư sau khi cho gọi những vị Tỳ Khưu, đã hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Chuyện này là như thế nào?"

Tehi tasmiṃ atthe ārocite "sādiyatha pana tumhe, bhikkhave, arahantavāda"nti āha: Khi được những vị ấy nói lên lý do, Bậc Đạo Sư đã nói rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Các con hãy chấp nhận tiếng gọi A La Hán này."

"Na sādiyāma mayaṃ, bhante"ti: "Bạch Ngài! Chúng con không chấp nhận ạ."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Evaṃ sante manussānaṃ etaṃ pasādabhaññaṃ, anāpatti, bhikkhave, pasādabhaññe, api ca kho pana brāhmaṇassa arahantesu adhimattaṃ pemaṃ, tasmā tumhehipi taṇhāsotaṃ chetvā arahattameva pattuṃ yutta"nti vatvā: "Điều này được nói ra với Đức Tin của một người trong sạch như vậy, này Chư Tỳ Khưu! Đối với những điều được nói ra với Đức Tin là vô tội, lại nữa điều đó chính là sự yêu thương vô bờ bến đối với các Bậc A La Hán của vị Bà La Môn này, chính vì thế, đối với các con, sau khi chặt đứt đi dòng sông Ái Dục để chứng đắc được đối với Quả Vị A La Hán cũng là điều thích đáng."

Chinda sotaṃ parakkamma, kāme panuda brāhmaṇa: Hãy cố gắng, cắt đứt đi dòng chảy, Bà La Môn! Các Dục hãy phá tan.

Saṅkhārānaṃ khayaṃ ñatvā, akataññūsi brāhmaṇā: Sau khi biết được sự hoại diệt các Hành, Bà La Môn là người biết không có sự tạo tác.

Taṇhāsotaṃ nāma na appamattakena vāyāmena chindituṃ sakkā, tasmā ñāṇasampayuttena mahantena parakkamena parakkamitvā taṃ sotaṃ chinda: Chỉ có thể chặt đứt được dòng sông ái dục

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đó bằng sự tinh cần cố gắng và không dể duôi, chính vì thế sau khi cố gắng với sự nỗ lực cố gắng vĩ đại tương ưng Trí, đã chặt đứt đi dòng sông đó.

Ubhopikāme panudanīhara: Đối với cả hai là hãy xua đuổi và hãy từ bỏ đối với các Dục.

Khīṇāsavānaṃ ālapanametaṃ: Từ này dùng để xưng hô của những vị Thánh Lậu Tận.

Pañcannaṃ khandhānaṃ khayaṃ jānitvā: Sau khi biết được sự tận diệt của Ngũ Uẩn.

Evaṃ sante tvaṃ suvaṇṇādīsu kenaci akatassa nibbānassa jānanato akataññū nāma hosīti: Kể từ khi biết được rằng bất cứ vật gì đó chẳng hạn như vàng ròng, cũng không thể tạo tác được Niết Bàn, sự an tịnh của ngươi như vậy, được gọi là biết không còn tạo tác nữa.

DỊCH NGHĨA:

1. CÂU CHUYỆN VỀ BÀ LA MÔN NHIỀU ĐỨC TIN.

"Cắt đứt đi dòng chảy..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Bà La Môn có nhiều Đức Tin.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tương truyền, Bà La Môn đó, sau khi nghe Pháp từ Đức Thế Tôn, tâm đã trở nên tịnh tín, rồi đã bắt đầu thường xuyên chuẩn bị những vật thực dành cho mười sáu vị Tỳ Khưu tại nhà của mình, vào những lúc Chư Tỳ Khưu đến, sau khi đón nhận bình bát, trong khi nói lên bất cứ điều gì, Bà La Môn ấy đều nói với sự liên hệ đến cụm từ A La Hán chẳng hạn như nói rằng: "Xin mời các Ngài A La Hán kính mến đi vào! Xin mời các Ngài A La Hán kính mến ngồi..." Trong số những vị đã đến đó, những vị còn là phàm nhân đã suy nghĩ rằng: "Vị này tưởng rằng chúng ta là những Bậc A La Hán." Những Bậc Thánh Lậu Tận lại nghĩ rằng: "Vị này biết rõ ta là Bậc Thánh Lậu Tận." Tất cả những vị ấy, trong khi nghĩ ngợi như vậy, đã không đi đến nhà của Bà La Môn ấy nữa. Bà La Môn ấy, đau đớn buồn rầu nghĩ rằng: "Tại sao các Ngài Tôn Kính lại không đến nữa chứ?" nên sau khi đi đến chùa, đã đảnh lễ Bậc Đạo Sư, rồi thông báo lại tất cả những chuyện đã xảy ra. Bậc Đạo Sư sau khi cho gọi những vị Tỳ Khưu, đã hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Chuyện này là như thế nào?" khi được những vị ấy nói lên lý do, Bậc Đạo Sư đã nói rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Các con hãy chấp nhận tiếng gọi A La Hán này." "Bạch Ngài! Chúng con không chấp nhận ạ." "Điều này được nói ra với Đức Tin của một người trong sạch như vậy, này Chư Tỳ Khưu! Đối với những điều được nói ra với Đức Tin là vô tội, lại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nữa điều đó chính là sự yêu thương vô bờ bến đối với các Bậc A La Hán của vị Bà La Môn này, chính vì thế, đối với các con, sau khi chặt đứt đi dòng sông Ái Dục để chứng đắc được đối với Quả Vị A La Hán cũng là điều thích đáng." Trong khi thuyết giảng Pháp thoại, đã nói lên kệ ngôn này:

383. "Chinda sotaṃ parakkamma,
Kāme panuda brāhmaṇa;
Saṅkhārānaṃ khayaṃ ñatvā,
Akataññūsi brāhmaṇā"ti.

383. "Hãy cố gắng, cắt đứt đi dòng chảy,
Bà La Môn! Các Dục hãy phá tan,
Sau khi biết, sự hoại diệt các Hành,
Bà La Môn, biết không còn tạo tác."

Ở đây, gọi là **"Hãy cố gắng"** tức là chỉ có thể chặt đứt được dòng sông ái dục đó bằng sự tinh cần cố gắng và không dể duôi, chính vì thế sau khi cố gắng với sự nỗ lực cố gắng vĩ đại tương ưng Trí, đã chặt đứt đi dòng sông đó. Đối với cả hai là **hãy xua đuổi** và hãy từ bỏ **đối với các Dục**. Gọi là **"Bà La Môn"** từ này dùng để xưng hô của những vị Thánh Lậu Tận. Gọi là **"Các Hành"** tức là sau khi biết được sự tận diệt của Ngũ Uẩn. Gọi là **"Biết không còn tạo tác"** tức là kể từ khi biết được

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rằng bất cứ vật gì đó chẳng hạn như vàng ròng, cũng không thể tạo tác được Niết Bàn, sự an tịnh của ngươi như vậy được gọi là biết không còn tạo tác nữa.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ NHẤT
VỀ BÀ LA MÔN NHIỀU ĐỨC TIN.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

2. Sambahulabhikkhuvatthu

Yadādvayesūti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto sambahule bhikkhū ārabbha kathesi.

Ekadivasañhi tiṃsamattā disāvāsikā bhikkhū āgantvā satthāraṃ vanditvā nisīdiṃsu. Sāriputtatthero tesaṃ arahattassa upanissayaṃ disvā satthāraṃ upasaṅkamitvā ṭhitakova imaṃ pañhaṃ pucchi – "bhante, dve dhammāti vuccanti, katame nu kho dve dhammā"ti? Atha naṃ satthā "dve dhammāti kho, sāriputta, samathavipassanā vuccantī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

384. "Yadā dvayesu dhammesu,

Pāragū hoti brāhmaṇo;

Athassa sabbe saṃyogā,

Atthaṃ gacchanti jānato"ti.

Tattha yadāti yasmiṃ kāle dvidhā ṭhitesu samathavipassanādhammesu abhiññāpāragādivasena ayaṃ khīṇāsavo pāragū hoti, athassa vaṭṭasmiṃ saṃyojanasamatthā sabbe kāmayogādayo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

saṃyogā evaṃ jānantassa atthaṃ parikkhayaṃ gacchantīti attho.

Desanāvasāne sabbepi te bhikkhū arahatte patiṭṭhahiṃsūti.

Sambahulabhikkhuvatthu dutiyaṃ.

TỪ VỰNG:

Ekadivasañhi tiṃsamattā disāvāsikā bhikkhū āgantvā satthāraṃ vanditvā nisīdiṃsu: Quả thật như vậy, vào một ngày nọ, có ba mươi Tỳ Khưu, là những người du phương, đã đi đến, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã ngồi xuống.

Sāriputtatthero tesaṃ arahattassa upanissayaṃ disvā satthāraṃ upasaṅkamitvā ṭhitakova imaṃ pañhaṃ pucchi: Trưởng Lão Sāriputta sau khi nhìn thấy duyên lành chứng đắc Quả Vị A La Hán của những vị này, đã đi đến gần Bậc Đạo Sư, sau khi đứng yên, đã bạch hỏi câu hỏi này như sau.

"Bhante, dve dhammāti vuccanti, katame nu kho dve dhammā"ti?: "Bạch Ngài! Được gọi là hai Pháp, thế nhưng thế nào là hai Pháp ấy?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atha naṃ satthā "dve dhammāti kho, sāriputta, samathavipassanā vuccantī"ti vatvā: Thế là Bậc Đạo Sư đã trả lời với Trưởng Lão Sāriputta rằng: "Này Sāriputta! Hai Pháp đó chính là Thiền Chỉ và Thiền Minh Sát."

Yadā dvayesu dhammesu, pāragū hoti brāhmaṇo: Chính khi nào, đối với cả hai Pháp, Bà La Môn là người đến bờ kia.

Athassa sabbe saṃyogā, atthaṃ gacchanti jānato: Là tất cả sự trói buộc vị ấy, trong khi biết tận tường đang đi đến tiêu tan.

Yasmiṃ kāle dvidhā ṭhitesu samathavipassanādhammesu abhiññāpāragādivasena ayaṃ khīṇāsavo pāragū hoti: Chính vào những lúc Vị Thánh Lậu Tận này, là Bậc đi đến bờ kia với năng lực thắng tri, hiểu biết trọn vẹn bờ bên kia đối với hai Pháp là Thiền Chỉ và Thiền Minh Sát và an trụ vào đó.

Athassa vaṭṭasmiṃ saṃyojanasamatthā sabbe kāmayogādayo saṃyogā evaṃ jānantassa atthaṃ parikkhayaṃ gacchantīti attho: Trong khi vị ấy biết rõ về sự trói buộc là tất cả sự ràng buộc trong các dục, là những Kiết sử Phiền Não kiên cố trong vòng sanh tử luân hồi của vị ấy, nghĩa là đang

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đi đến làm cho tiêu tan, đang đi đến làm cho đoạn tận.

DỊCH NGHĨA:

2. CÂU CHUYỆN VỀ NHIỀU VỊ TỲ KHƯU.

"Chính khi nào đối với cả hai..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến nhiều vị Tỳ Khưu.

Quả thật như vậy, vào một ngày nọ, có ba mươi Tỳ Khưu, là những người du phương, đã đi đến, sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã ngồi xuống. Trưởng Lão Sāriputta sau khi nhìn thấy duyên lành chứng đắc Quả Vị A La Hán của những vị này, đã đi đến gần Bậc Đạo Sư, sau khi đứng yên, đã bạch hỏi câu hỏi này như sau: "Bạch Ngài! Được gọi là hai Pháp, thế nhưng thế nào là hai Pháp ấy?" Thế là Bậc Đạo Sư đã trả lời với Trưởng Lão Sāriputta rằng: "Này Sāriputta! Hai Pháp đó chính là Thiền Chỉ và Thiền Minh Sát." Rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

384. "Yadā dvayesu dhammesu,
Pāragū hoti brāhmaṇo;
Athassa sabbe saṃyogā,
Atthaṃ gacchanti jānato"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

384. "Chính khi nào, đối với Pháp cả hai,
Bà La Môn, đến bờ kia như vậy,
Là tất cả sự trói buộc vị ấy,
Biết tận tường đang đi đến tiêu tan."

Ở đây, gọi là **"Khi nào"** tức là chính vào những lúc Vị Thánh Lậu Tận này, là Bậc đi đến bờ kia với năng lực thắng tri, hiểu biết trọn vẹn bờ bên kia đối với hai Pháp là Thiền Chỉ và Thiền Minh Sát và an trụ vào đó, trong khi vị ấy biết rõ về sự trói buộc là tất cả sự ràng buộc trong các dục, là những Kiết sử Phiền Não kiên cố trong vòng sanh tử luân hồi của vị ấy, nghĩa là đang đi đến làm cho tiêu tan, đang đi đến làm cho đoạn tận.

Chấm dứt thời Pháp, tất cả những vị Tỳ Khưu đó đã được an trú vào Quả Vị A La Hán.

CÂU CHUYỆN THỨ HAI
VỀ NHIỀU VỊ TỲ KHƯU.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

3. Māravatthu

Yassa pāranti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto māraṃ ārabbha kathesi.

So kirekasmiṃ divase aññataro puriso viya hutvā satthāraṃ upasaṅkamitvā pucchi – "bhante, pāraṃ pāranti vuccati, kinnu kho etaṃ pāraṃ nāmā"ti. Satthā "māro aya"nti viditvā, "pāpima, kiṃ tava pārena, tañhi vītarāgehi pattabba"nti vatvā imaṃ gāthamāha –

385. "Yassa pāraṃ apāraṃ vā,

Pārāpāraṃ na vijjati;

Vītaddaraṃ visaṃyuttaṃ,

Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

Tattha pāranti ajjhattikāni cha āyatanāni. Apāranti bāhirāni cha āyatanāni. Pārāpāranti tadubhayaṃ. Na vijjatīti yassa sabbampetaṃ "aha"nti vā "mama"nti vā gahaṇābhāvena natthi, taṃ kilesadarathānaṃ vigamena vītaddaraṃ sabbakilesehi visaṃyuttaṃ ahaṃ brāhmaṇaṃ vadāmīti attho.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Māravatthu tatiyaṃ.

TỪ VỰNG:

So kirekasmiṃ divase aññataro puriso viya hutvā: Tương truyền, vào một ngày nọ, Ma Vương trong bộ dạng của một người kia.

Satthāraṃ upasaṅkamitvā pucchi – "bhante, pāraṃ pāranti vuccati, kinnu kho etaṃ pāraṃ nāmā"ti: Sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư đã hỏi rằng: "Bạch Ngài! Ngài nói rằng phía bên kia được gọi là bờ kia, vậy gọi là bờ bên kia đó như thế nào ạ?"

Satthā "māro aya"nti viditvā, "pāpima, kiṃ tava pārena, tañhi vītarāgehi pattabba"nti vatvā: Bậc Đạo Sư sau khi biết rằng: "Người này chính là Ma Vương." Nên đã dạy rằng: "Này kẻ đầy tội lỗi kia! Tại sao với bờ bên kia lại dành cho ngươi, điều đó cần phải chứng đạt với sự lìa bỏ những Tham Ái."

Yassa pāraṃ apāraṃ vā, pārāpāraṃ na vijjati: Đối với ai bờ này và bờ kia, bờ bên này lẫn bên kia cũng không có.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vītaddaraṃ visaṃyuttaṃ, tamahaṃ brūmi brāhmaṇa: Đã lìa những sầu khổ và thoát khỏi mọi buộc ràng, ta gọi người này là Bà La Môn.

Ajjhattikāni cha āyatanāni: Sáu xứ thuộc về nội phần.

Bāhirāni cha āyatanāni: Sáu xứ thuộc về ngoại phần.

Tadubhayaṃ: Cả hai điều đó.

Yassa sabbampetaṃ "aha"nti vā "mama"nti vā gahaṇābhāvena natthi: Với những ai, không có sự chấp thủ rằng "Ta" hay "Của ta" trong tất cả những điều đó.

Taṃ kilesadarathānaṃ vigamenavītaddaraṃsabbakilesehivisaṃyuttaṃ ahaṃ brāhmaṇaṃvadāmīti attho: Người đó đã lìa bỏ mọi sầu khổ với sự lánh xa trong các khổ sầu của Kiết Sử, đã thoát khỏi mọi buộc ràng đối với tất cả những Kiết Sử, nghĩa là ta gọi là Bà La Môn.

DỊCH NGHĨA:

3. CÂU CHUYỆN VỀ MA VƯƠNG.

"Với những ai, bờ này..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Ma Vương.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tương truyền, vào một ngày nọ, Ma Vương trong bộ dạng của một người kia sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư đã hỏi rằng: "Bạch Ngài! Ngài nói rằng phía bên kia được gọi là bờ kia, vậy gọi là bờ bên kia đó như thế nào ạ?" Bậc Đạo Sư sau khi biết rằng: "Người này chính là Ma Vương." Nên đã dạy rằng: "Này kẻ đầy tội lỗi kia! Tại sao với bờ bên kia lại dành cho ngươi, điều đó cần phải chứng đạt với sự lìa bỏ những Tham Ái." Rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

385. "Yassa pāraṃ apāraṃ vā,
Pārāpāraṃ na vijjati;
Vītaddaraṃ visaṃyuttaṃ,
Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

385. "Đối với ai bờ này và bờ kia,
Bờ bên này lẫn bên kia không có,
Lìa sầu khổ, mọi buộc ràng thoát khỏi,
Bà La Môn ta gọi chính người này."

Ở đây, được gọi là **"Bờ kia"** chính là sáu nội xứ. Gọi là **"Bờ bên này"** tức là sáu ngoại xứ. Gọi là **"Bờ này lẫn bờ kia"** tức là cả hai điều đó. Gọi là **"Không có"** tức là với những ai, không có sự chấp thủ rằng "Ta" hay "Của ta" trong tất cả những điều ấy, người đó **đã lìa bỏ mọi sầu khổ** với sự

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lánh xa trong các khổ sầu của Kiết Sử, **đã thoát khỏi mọi buộc ràng** đối với tất cả những Kiết Sử, nghĩa là **ta** gọi là **Bà La Môn.**

Chấm dứt Pháp thoại, nhiều người đã chứng đắc được Đạo Quả chẳng hạn như Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ BA
VỀ MA VƯƠNG

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

4. Aññatarabrāhmaṇavatthu

Jhāyinti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto aññataraṃ brāhmaṇaṃ ārabbha kathesi.

So kira cintesi – "satthā attano sāvake, 'brāhmaṇā'ti vadati, ahañcamhi jātigottena brāhmaṇo, mampi nu kho evaṃ vattuṃ vaṭṭatī"ti. So satthāraṃ upasaṅkamitvā tamatthaṃ pucchi. Satthā "nāhaṃ jātigottamattena brāhmaṇaṃ vadāmi, uttamatthaṃ arahattaṃ anuppattameva panevaṃ vadāmī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

386. "Jhāyiṃ virajamāsīnaṃ,

Katakiccamanāsavaṃ;

Uttamatthamanuppattaṃ,

Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

Tattha jhāyinti duvidhena jhānena jhāyantaṃ kāmarajena virajaṃ vane ekakamāsīnaṃ catūhi maggehi soḷasannaṃ kiccānaṃ katattā katakiccaṃ āsavānaṃ abhāvena anāsavaṃ uttamatthaṃ arahattaṃ anuppattaṃ ahaṃ brāhmaṇaṃ vadāmīti attho.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Desanāvasāne so brāhmaṇo sotāpattiphale patiṭṭhahi, sampattānampi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Aññatarabrāhmaṇavatthu catutthaṃ.

TỪ VỰNG:

So kira cintesi – "satthā attano sāvake, 'brāhmaṇā'ti vadati, ahañcamhi jātigottena brāhmaṇo, mampi nu kho evaṃ vattuṃ vaṭṭatī"ti: Tương truyền, Bà La Môn đó đã suy nghĩ rằng: "Bậc Đạo Sư đã gọi những đệ tử của mình là 'Bà La Môn', một Bà La Môn với sanh chủng và tộc tánh giống như ta, cũng nên gọi như vậy đối với ta là thích hợp."

So satthāraṃ upasaṅkamitvā tamatthaṃ pucchi: Bà La Môn ấy sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư đã hỏi lại ý nghĩa của điều đó

Satthā "nāhaṃ jātigottamattena brāhmaṇaṃ vadāmi, uttamatthaṃ arahattaṃ anuppattameva panevaṃ vadāmī"ti vatvā: Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Ta không gọi là Bà La Môn theo sanh chủng và tộc tánh, thế nhưng ta đã gọi như vậy, đối với việc đã đạt đến Quả Vị A La Hán tối thượng."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Jhāyiṃ virajamāsīnaṃ, katakiccamanāsavaṃ: Người hành Thiền, không ô nhiễm, đã ngồi, làm xong phận sự và không còn lậu hoặc

Uttamatthamanuppattaṃ, tamahaṃ brūmi brāhmaṇa: Đích tối thượng đã đạt đến ta gọi người này là Bà La Môn.

Duvidhena jhānena jhāyantaṃ: Trong khi hành thiền đối với hai loại Thiền.

Kāmarajenavirajaṃ: Không có sự nhơ bẩn đối với những bụi nhơ về các dục

Vane ekakamāsīnaṃ: Đã ngồi chỉ một mình trong rừng.

Catūhi maggehi soḷasannaṃ kiccānaṃ katattākatakiccaṃ: Đã hoàn thành các phận sự chính là hoàn thành mười sáu phận sự đối với Bốn Đạo.

Āsavānaṃ abhāvenaanāsavaṃ: Không còn Lậu Hoặc đối với sự biến mất đi của những lậu hoặc.

Uttamatthaṃarahattaṃanuppattaṃ: Đã chứng đạt quả vị A La Hán tối thượng.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

4. CÂU CHUYỆN VỀ BÀ LA MÔN NỌ.

"Người hành Thiền..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến một Bà La Môn nọ.

Tương truyền, Bà La Môn đó đã suy nghĩ rằng: "Bậc Đạo Sư đã gọi những đệ tử của mình là 'Bà La Môn', một Bà La Môn với sanh chủng và tộc tánh giống như ta, cũng nên gọi như vậy đối với ta là thích hợp." Bà La Môn ấy sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư đã hỏi lại ý nghĩa của chuyện đó. Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Ta không gọi là Bà La Môn theo sanh chủng và tộc tánh, thế nhưng ta đã gọi như vậy, đối với việc đã đạt đến Quả Vị A La Hán tối thượng." Rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

386. "Jhāyiṃ virajamāsīnaṃ,
Katakiccamanāsavaṃ;
Uttamatthamanuppattaṃ,
Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

386. "Người hành Thiền, không ô nhiễm, đã ngồi
Xong phận sự và không còn lậu hoặc,
Đích tối thượng đã đạt đến giải thoát,
Bà La Môn ta gọi chính người này."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ở đây, gọi là "Người hành Thiền" tức là trong khi hành thiền đối với hai loại Thiền (Thiền Chỉ và Thiền Quán), **không có sự nhơ bẩn** đối với những bụi nhơ về các dục, và **đã ngồi** chỉ một mình trong rừng, **đã hoàn thành các phận sự** chính là hoàn thành mười sáu phận sự đối với Bốn Đạo, **không còn Lậu Hoặc** đối với sự biến mất đi của những lậu hoặc, **đã chứng đạt** quả vị A La Hán **tối thượng**, nghĩa là **ta** gọi là **Bà La Môn**.

Chấm dứt thời Pháp, Bà La Môn đó đã được an trú vào Quả Vị Tu Đà Hườn, Pháp thoại cũng đã mang lại nhiều lợi ích cho những người hội họp tại nơi đó.

CÂU CHUYỆN THỨ TƯ
VỀ BÀ LA MÔN NỌ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

5. Ānandattheravatthu

Divātapatīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā migāramātupāsāde viharanto ānandattheraṃ ārabbha kathesi.

Pasenadi kosalo kira mahāpavāraṇāya sabbābharaṇapaṭimaṇḍito gandhamālādīni ādāya vihāraṃ agamāsi. Tasmiṃ khaṇe kāḷudāyitthero jhānaṃ samāpajjitvā parisapariyante nisinno hoti, nāmameva panassetaṃ, sarīraṃ suvaṇṇavaṇṇaṃ. Tasmiṃ pana khaṇe cando uggacchati, sūriyo atthameti. Ānandatthero atthamentassa ca sūriyassa uggacchantassa ca candassa obhāsaṃ olokento rañño sarīrobhāsaṃ therassa sarīrobhāsaṃ tathāgatassa ca sarīrobhāsaṃ olokesi. Tattha sabbobhāse atikkamitvā satthāva virocati. Thero satthāraṃ vanditvā, "bhante, ajja mama ime obhāse olokentassa tumhākameva obhāso ruccati. Tumhākañhi sarīraṃ sabbobhāse atikkamitvā virocatī"ti āha. Atha naṃ satthā, "ānanda, sūriyo nāma divā virocati, cando rattiṃ, rājā alaṅkatakāleyeva, khīṇāsave gaṇasaṅgaṇikaṃ pahāya

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

antosamāpattiyaṃyeva virocati, buddhā pana rattimpi divāpi pañcavidhena tejena virocantī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

387. "Divā tapati ādicco,

Rattimābhāti candimā;

Sannaddho khattiyo tapati,

Jhāyī tapati brāhmaṇo;

Atha sabbamahorattiṃ,

Buddho tapati tejasā"ti.

Tattha divā tapatīti divā virocati, rattiṃ panassa gatamaggopi na paññāyati. Candimāti candopi abbhādīhi vimutto rattimeva virocati, no divā. Sannaddhoti suvaṇṇamaṇivicittehi sabbābharaṇehi paṭimaṇḍito caturaṅginiyā senāya parikkhittova rājā virocati, na aññātakavesena ṭhito. Jhāyīti khīṇāsavo pana gaṇaṃ vinodetvā jhāyantova virocati. Tejasāti sammāsambuddho pana sīlatejena dussīlyatejaṃ, guṇatejena nigguṇatejaṃ, paññātejena duppaññatejaṃ, puññatejena apuññatejaṃ, dhammatejena adhammatejaṃ pariyādiyitvā iminā pañcavidhena tejasā niccakālameva virocatīti attho.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Ānandattheravatthu pañcamaṃ.

TỪ VỰNG:

Pasenadi kosalo kira mahāpavāraṇāya sabbābharaṇapaṭimaṇḍito gandhamālādīni ādāya vihāraṃ agamāsi: Tương truyền, vào ngày Đại Lễ Tự Tứ, Đức Vua Pasenadi Kosala đã trang điểm với tất cả những vật trang sức, mang theo những vòng hoa và vật thơm đã đi đến chùa.

Tasmiṃ khaṇe kāḷudāyitthero jhānaṃ samāpajjitvā parisapariyante nisinno hoti, nāmameva panassetaṃ, sarīraṃ suvaṇṇavaṇṇaṃ: Vào chính khoảnh khắc ấy, Trưởng Lão Kāḷudāyi sau khi nhập vào Thiền Định, ngồi ở phía cuối của hội chúng, điều này chính là phần tinh thần của vị ấy, còn toàn thân rực rỡ sắc vàng.

Tasmiṃ pana khaṇe cando uggacchati, sūriyo atthameti: Cũng chính vào khoảnh khắc ấy, ánh trăng vừa mọc lên, mặt trời lặn xuống.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ānandatthero atthamentassa ca sūriyassa uggacchantassa ca candassa obhāsaṃ olokento rañño sarīrobhāsaṃ therassa sarīrobhāsaṃ tathāgatassa ca sarīrobhāsaṃ olokesi: Trưởng Lão Ānanda trong khi quan sát ánh sáng của mặt trời đang lặn xuống và mặt trăng vừa mọc lên, ánh sáng từ thân thể của Đức Vua, ánh sáng từ thân thể của Trưởng Lão rồi đã quan sát vầng hào quang từ thân thể của Đấng Như Lai.

Tattha sabbobhāse atikkamitvā satthāva virocati: Tại nơi ấy, sau khi vượt qua tất cả những ánh sáng đó, Bậc Đạo Sư xán lạn vô cùng.

Thero satthāraṃ vanditvā, "bhante, ajja mama ime obhāse olokentassa tumhākameva obhāso ruccati. Tumhākañhi sarīraṃ sabbobhāse atikkamitvā virocatī"ti āha: Trưởng Lão sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã trình bạch rằng: "Bạch Ngài! Ngày hôm nay, trong khi con quan sát những loại ánh sáng này, con đã tìm thấy sự yêu thích chỉ trong hào quang của Ngài. Sau khi vượt qua tất cả các loại ánh sáng đó, hào quang từ thân thể của Ngài thật xán lạn."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atha naṃ satthā, "ānanda, sūriyo nāma divā virocati, cando rattiṃ, rājā alaṅkatakāleyeva, khīṇāsave gaṇasaṅgaṇikaṃ pahāya antosamāpattiyaṃyeva virocati, buddhā pana rattimpi divāpi pañcavidhena tejena virocantī"ti vatvā: Bậc Đạo Sư đã dạy Trưởng Lão rằng: "Này Ānanda! Mặt trời chiếu sáng vào ban ngày, mặt trăng là ban đêm, của những Đức Vua là lúc đã được trang điểm, vị Thánh Lậu Tận tỏa sáng khi vị này yêu thích trong Thiền từ bỏ sự hội họp đông người, thế nhưng cho dù là ban đêm hay là ban ngày, Chư Phật hằng rạng rỡ gấp năm lần những sự xán lạn đó."

Divā tapati ādicco, rattimābhāti candimā: Vào ban ngày, ánh mặt trời tỏa rạng, vào ban đêm, ánh trăng sáng rạng ngời.

Sannaddho khattiyo tapati, jhāyī tapati brāhmaṇo: Bậc Sát Đế Lỵ khi tự trang bị sáng chói, Bà La Môn sáng ngời nhờ Thiền Định.

Atha sabbamahorattiṃ, buddho tapati tejasā: Trọn khắp cả đêm và ngày, ánh hào quang của Đức Phật vẫn rạng ngời."

Divā virocati, rattiṃ panassa gatamaggopi na paññāyati: Chiếu sáng vào

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ban ngày, thế nhưng con đường đi đến của mặt trời không xuất hiện vào ban đêm.

Candopi abbhādīhi vimutto rattimeva virocati, no divā: Đối với mặt trăng sau khi thoát khỏi những áng mây mù và chiếu sáng chỉ trong bóng đêm, còn ban ngày thì không có.

Suvaṇṇamaṇivicittehi sabbābharaṇehi paṭimaṇḍito caturaṅginiyā senāya parikkhittova rājā virocati, na aññātakavesena ṭhito: Sau khi được trang điểm với tất cả những vật trang sức chẳng hạn như những món trang sức bằng vàng hoặc Ngọc Maṇi, và được vây quanh bởi những toán quân thuộc về bốn loại binh chủng, khi đó Đức Vua được chiếu sáng, nhưng với sự ngụy trang thì không được trụ vững.

Khīṇāsavo pana gaṇaṃ vinodetvā jhāyantova virocati: Bậc Thánh Lậu Tận sau khi từ bỏ sự đông người, đối với việc đang thực hành thiền định được chiếu sang.

Sammāsambuddho pana sīlatejena dussīlyatejaṃ, guṇatejena nigguṇatejaṃ, paññātejena duppaññatejaṃ, puññatejena apuññatejaṃ, dhammatejena adhammatejaṃ pariyādiyitvā iminā pañcavidhena tejasā niccakālameva

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

virocatīti attho: Bậc Chánh Đẳng Cháng Giác sau khi đã chế ngự ánh sáng của ác giới bằng ánh sáng của giới, chế ngự ánh sáng của những điều không có phẩm chất tốt đẹp bằng ánh sáng của những ân đức, chế ngự ánh sáng của ác tuệ bằng ánh sáng của Trí Tuệ, chế ngự ánh sáng của sự không có Phước bằng ánh sáng của những điều có Phước, chế ngự ánh sáng của những điều phi pháp bằng ánh sáng của những Thiện Pháp, nghĩa là thường xuyên xán lạn rực rỡ với năm phần của ánh sáng này.

DỊCH NGHĨA:

5. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO ĀNANDA.

"Vào ban ngày...chiếu sáng..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Lâu Đài Mẹ Migāra, và đề cập đến Trưởng Lão Ānanda.

Tương truyền, vào ngày Đại Lễ Tự Tứ, Đức Vua Pasenadi Kosala đã trang điểm với tất cả những vật trang sức, mang theo những vòng hoa và vật thơm đã đi đến chùa. Vào chính khoảnh khắc ấy, Trưởng Lão Kāḷudāyi sau khi nhập vào Thiền Định, ngồi ở phía cuối của hội chúng, điều này chính là phần tinh thần của vị ấy, còn toàn thân rực rỡ sắc vàng. Và cũng chính vào khoảnh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khắc ấy, ánh trăng vừa mọc lên, mặt trời lặn xuống. Trưởng Lão Ānanda trong khi quan sát ánh sáng của mặt trời đang lặn xuống và mặt trăng vừa mọc lên, ánh sáng từ thân thể của Đức Vua, ánh sáng từ thân thể của Trưởng Lão rồi đã quan sát vầng hào quang từ thân thể của Đấng Như Lai. Tại nơi ấy, sau khi vượt qua tất cả những ánh sáng đó, Bậc Đạo Sư xán lạn vô cùng. Trưởng Lão sau khi đảnh lễ Bậc Đạo Sư đã trình bạch rằng: "Bạch Ngài! Ngày hôm nay, trong khi con quan sát những loại ánh sáng này, con đã tìm thấy sự yêu thích chỉ trong hào quang của Ngài. Sau khi vượt qua tất cả các loại ánh sáng đó, hào quang từ thân thể của Ngài thật xán lạn." Bậc Đạo Sư đã dạy Trưởng Lão rằng: "Này Ānanda! Mặt trời chiếu sáng vào ban ngày, mặt trăng là ban đêm, của những Đức Vua là lúc đã được trang điểm, vị Thánh Lậu Tận tỏa sáng khi vị này yêu thích trong Thiền từ bỏ sự hội họp đông người, thế nhưng cho dù là ban đêm hay là ban ngày, Chư Phật hằng rạng rỡ gấp năm lần những sự xán lạn đó." Rồi ngài đã nói lên kệ ngôn rằng:

387. "Divā tapati ādicco,
Rattimābhāti candimā;
Sannaddho khattiyo tapati,
Jhāyī tapati brāhmaṇo;
Atha sabbamahorattiṃ,
Buddho tapati tejasā"ti.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

387. "Vào ban ngày, ánh mặt trời tỏa rạng,
Vào ban đêm, ánh trăng sáng rạng ngời,
Sát Đế Lỵ, tự trang bị sáng đời,
Bà La Môn sáng ngời nhờ Thiền Định,
Trọn khắp cả đêm và ngày tĩnh mịch,
Ánh hào quang Đức Phật vẫn rạng ngời."

Ở đây, gọi là **"Ban ngày tỏa sáng"** tức là chiếu sáng vào ban ngày, thế nhưng con đường đi đến của mặt trời (quỹ đạo của mặt trời) không xuất hiện vào ban đêm. Gọi là **"Mặt trăng"** tức là đối với mặt trăng sau khi thoát khỏi những áng mây mù và chiếu sáng chỉ trong bóng đêm, còn ban ngày thì không có. Gọi là **"Tự trang bị"** tức là sau khi được trang điểm với tất cả những vật trang sức chẳng hạn như những món trang sức bằng vàng hoặc Ngọc Mani, và được vây quanh bởi những toán quân thuộc về bốn loại binh chủng, khi đó Đức Vua được chiếu sáng, nhưng với sự ngụy trang thì không được trụ vững. Gọi là **"Người hành Thiền"** tức là Bậc Thánh Lậu Tận sau khi từ bỏ sự đông người, đối với việc đang thực hành thiền định được chiếu sáng. Gọi là **"Ánh hào quang"** tức là Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác sau khi đã chế ngự ánh sáng của ác giới bằng ánh sáng của giới, chế ngự ánh sáng của những điều không có phẩm chất

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tốt đẹp bằng ánh sáng của những ân đức, chế ngự ánh sáng của ác tuệ bằng ánh sáng của Trí Tuệ, chế ngự ánh sáng của sự không có Phước bằng ánh sáng của những điều có Phước, chế ngự ánh sáng của những điều phi pháp bằng ánh sáng của những Thiện Pháp, nghĩa là thường xuyên xán lạn rực rỡ với năm phần của ánh sáng này.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ NĂM
VỀ TRƯỞNG LÃO ĀNANDA

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

6. Aññatarabrāhmaṇapabbajitavatthu

Bāhitapāpoti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto aññataraṃ brāhmaṇapabbajitaṃ ārabbha kathesi.

Eko kira brāhmaṇo bāhirakapabbajjāya pabbajitvā "samaṇo gotamo attano sāvake 'pabbajitā'ti vadati, ahañcamhi pabbajito, mampi kho evaṃ vattuṃ vaṭṭatī"ti cintetvā satthāraṃ upasaṅkamitvā etamatthaṃ pucchi. Satthā "nāhaṃ ettakena 'pabbajito'ti vadāmi, kilesamalānaṃ pana pabbājitattā pabbajito nāma hotī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

388. "Bāhitapāpoti brāhmaṇo,

Samacariyā samaṇoti vuccati;

Pabbājayamattano malaṃ,

Tasmā pabbajitoti vuccatī"ti.

Tattha samacariyāti sabbākusalāni sametvā caraṇena. Tasmāti yasmā bāhitapāpatāya brāhmaṇo, akusalāni sametvā caraṇena samaṇoti vuccati, tasmā yo attano rāgādimalaṃ pabbājayanto vinodento carati, sopi tena pabbājanena pabbajitoti vuccatīti attho.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Desanāvasāne so brāhmaṇapabbajito sotāpattiphale patiṭṭhahi, sampattānampi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Aññatarabrāhmaṇapabbajitavatthu chaṭṭhaṃ.

TỪ VỰNG:

Eko kira brāhmaṇo bāhirakapabbajjāya pabbajitvā: Tương truyền, một Bà La Môn nọ, sau khi xuất gia với ngoại đạo.

"Samaṇo gotamo attano sāvake 'pabbajitā'ti vadati, ahañcamhi pabbajito, mampi kho evaṃ vattuṃ vaṭṭatī"ti cintetvā: Đã suy nghĩ rằng: "Sa Môn Gotama hằng gọi những đệ tử của chính mình là 'những Bậc Xuất Gia', đối với ta cũng là bậc xuất gia, gọi như vậy dành cho ta cũng là thích hợp."

Satthāraṃ upasaṅkamitvā etamatthaṃ pucchi: Đã đi đến gần Bậc Đạo Sư, rồi hỏi lại ý nghĩa của điều đó.

Satthā "nāhaṃ ettakena 'pabbajito'ti vadāmi, kilesamalānaṃ pana pabbājitattā pabbajito nāma hotī"ti vatvā: Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Ta không gọi là 'Bậc Xuất Gia' với bấy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhiêu, thế nhưng chính mình đã từ bỏ đối với những cấu uế kiết sử, được gọi là Bậc Xuất Gia."

Bāhitapāpoti brāhmaṇo, samacariyā samaṇoti vuccati: Tránh điều ác được gọi Bà La Môn, gọi Sa Môn có sở hành an tịnh.

Pabbājayamattano malaṃ, tasmā pabbajitoti vuccatī: Người tự mình các cấu uế dứt bỏ, bởi như vầy được gọi Bậc Xuất Gia.

Sabbākusalāni sametvā caraṇena: Sau khi làm cho lắng dịu đối với tất cả những Bất Thiện, với sở hành như vậy.

Yasmā bāhitapāpatāya brāhmaṇo, akusalāni sametvā caraṇena samaṇoti vuccati: Chính vì gọi là Bà La Môn do đã tránh xa những điều ác, gọi là Sa Môn với sở hành sau khi đã làm cho lắng dịu đối với những điều Bất Thiện

Tasmā yo attano rāgādimalaṃ pabbājayanto vinodento carati, sopi tena pabbājanena pabbajitoti vuccatīti attho: Bởi như thế đối với những ai trong khi làm cho tiêu tan, trong khi đang từ bỏ những cấu uế như là Tham Ái của mình chẳng hạn rồi thực hành như vậy, nghĩa là đối với việc đang từ bỏ những cấu uế như vậy, vị ấy được gọi là Bậc Xuất Gia.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

6. CÂU CHUYỆN VỀ NGƯỜI XUẤT GIA LÀ BÀ LA MÔN NỌ .

"Đã tránh xa điều ác..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến một vị xuất gia là một Bà La Môn nọ.

Tương truyền, một Bà La Môn nọ, sau khi xuất gia với ngoại đạo, đã suy nghĩ rằng: "Sa Môn Gotama hằng gọi những đệ tử của chính mình là 'những Bậc Xuất Gia', đối với ta cũng là bậc xuất gia, gọi như vậy dành cho ta cũng là thích hợp." vậy là đã đi đến gần Bậc Đạo Sư, rồi hỏi lại ý nghĩa của điều đó. Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Ta không gọi là 'Bậc Xuất Gia' với bất nhiêu, thế nhưng chính mình đã từ bỏ đối với những cấu uế kiết sử, được gọi là Bậc Xuất Gia." Rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

388. "Bāhitapāpoti brāhmaṇo,
Samacariyā samaṇoti vuccati;
Pabbājayamattano malaṃ,
Tasmā pabbajitoti vuccatī"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

388. "Tránh điều ác, được gọi Bà La Môn,
Gọi Sa Môn có sở hành an tịnh,
Người tự mình các cấu uế dứt bỏ,
Bởi như vầy được gọi Bậc Xuất Gia."

Ở đây, gọi là **"Sở hành an tịnh"** tức là sau khi làm cho lắng dịu đối với tất cả những Bất Thiện, với sở hành như vậy. Gọi là **"Bởi như vậy"** tức là chính vì gọi là Bà La Môn do đã tránh xa những điều ác, gọi là Sa Môn với sở hành sau khi đã làm cho lắng dịu đối với những điều Bất Thiện, bởi như thế đối với những ai trong khi làm cho tiêu tan, trong khi đang từ bỏ những cấu uế như là Tham Ái của mình chẳng hạn, rồi thực hành như vậy, nghĩa là đối với việc đang từ bỏ những cấu uế đó, vị ấy được gọi là Bậc Xuất Gia.

Chấm dứt Pháp Thoại, Bà La Môn là người đã xuất gia ấy, đã an trú vào Quả Vị Tu Đà Hườn, Pháp thoại cũng đã mang lại nhiều lợi ích cho những người đã tụ họp tại nơi đó.

CÂU CHUYỆN THỨ SÁU
VỀ NGƯỜI XUẤT GIA LÀ BÀ LA MÔN NỌ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

7. Sāriputtattheravatthu

Nabrāhmaṇassāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto sāriputtattheraṃ ārabbha kathesi.

Ekasmiṃ kira ṭhāne sambahulā manussā "aho amhākaṃ, ayyo, khantibalena samannāgato, aññesu akkosantesu vā paharantesu vā kopamattampi natthī"ti therassa guṇe kathayiṃsu. Atheko micchādiṭṭhiko brāhmaṇo "ko esa na kujjhatī"ti pucchi. "Amhākaṃ thero"ti. "Naṃ kujjhāpento na bhavissatī"ti? "Natthetaṃ, brāhmaṇā"ti. "Tena hi ahaṃ naṃ kujjhāpessāmī"ti? "Sace sakkosi, kujjhāpehī"ti. So "hotu, jānissāmissa kattabba"nti theraṃ bhikkhāya paviṭṭhaṃ disvā pacchābhāgena gantvā piṭṭhimajjhe mahantaṃ pāṇippahāramadāsi. Thero "kiṃ nāmeta"nti anoloketvāva gato. Brāhmaṇassa sakalasarīre ḍāho uppajji. So "aho guṇasampanno, ayyo"ti therassa pādamūle nipajjitvā "khamatha me, bhante"ti vatvā "kiṃ eta"nti ca vutte "ahaṃ vīmaṃsanatthāya tumhe pahari"nti āha. "Hotu khamāmi te"ti. "Sace me,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhante, khamatha, mama geheyeva nisīditvā bhikkhaṃ gaṇhathā"ti therassa pattaṃ gaṇhi, theropi pattaṃ adāsi. Brāhmaṇo theraṃ gehaṃ netvā parivisi.

Manussā kujjhitvā "iminā amhākaṃ niraparādho ayyo pahaṭo, daṇḍenapissa mokkho natthi, ettheva naṃ māressāmā"ti leḍḍudaṇḍādihatthā brāhmaṇassa gehadvāre aṭṭhaṃsu. Thero uṭṭhāya gacchanto brāhmaṇassa hatthe pattaṃ adāsi. Manussā taṃ therena saddhiṃ gacchantaṃ disvā, "bhante, tumhākaṃ pattaṃ gahetvā brāhmaṇaṃ nivattethā"ti āhaṃsu. Kiṃ etaṃ upāsakāti? Brāhmaṇena tumhe pahaṭā, mayamassa kattabbaṃ jānissāmāti. Kiṃ pana tumhe iminā pahaṭā, udāhu ahanti? Tumhe, bhanteti. "Maṃ esa paharitvā khamāpesi, gacchatha tumhe"ti manusse uyyojetvā brāhmaṇaṃ nivattāpetvā thero vihārameva gato. Bhikkhū ujjhāyiṃsu "kiṃ nāmetaṃ sāriputtatthero yena brāhmaṇena pahaṭo, tasseva gehe nisīditvā bhikkhaṃ gahetvā āgato. Therassa pahaṭakālato paṭṭhāya idāni so kassa lajjissati, avasese pothento vicarissatī"ti. Satthā āgantvā "kāya nuttha, bhikkhave,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

etarahi kathāya sannisinnā"ti pucchitvā "imāya nāmā"ti vutte, "bhikkhave, brāhmaṇo brāhmaṇaṃ paharanto nāma natthi, gihibrāhmaṇena pana samaṇabrāhmaṇo pahaṭo bhavissati, kodho nāmesa anāgāmimaggena samugghātaṃ gacchatī"ti vatvā dhammaṃ desento imā gāthā abhāsi –

389. "Na brāhmaṇassa pahareyya,

Nāssa muñcetha brāhmaṇo;

Dhī brāhmaṇassa hantāraṃ,

Tato dhī yassa muñcati.

390. "Na brāhmaṇassetadakiñci seyyo,

Yadā nisedho manaso piyehi;

Yato yato hiṃsamano nivattati,

Tato tato sammatimeva dukkha"nti.

Tattha pahareyyāti "khīṇāsavabrāhmaṇohamasmī"ti jānanto khīṇāsavassa vā aññatarassa vā jātibrāhmaṇassa na pahareyya. Nāssa muñcethāti sopi pahaṭo khīṇāsavabrāhmaṇo assa paharitvā ṭhitassa veraṃ na muñcetha, tasmiṃ kopaṃ na kareyyāti attho. Dhī

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

brāhmaṇassāti khīṇāsavabrāhmaṇassa hantāraṃ garahāmi. Tato dhīti yo pana taṃ paharantaṃ paṭipaharanto tassa upari veraṃ muñcati, taṃ tatopi garahāmiyeva.

Etadakiñci seyyoti yaṃ khīṇāsavassa akkosantaṃ vā apaccakkosanaṃ, paharantaṃ vā appaṭipaharaṇaṃ, etaṃ tassa khīṇāsavabrāhmaṇassa na kiñci seyyo, appamattakaṃ seyyo na hoti, adhimattameva seyyoti attho. Yadā nisedho manaso piyehīti kodhanassa hi kodhuppādova manaso piyo nāma. Kodho hi panesa mātāpitūsupi buddhādīsupi aparajjhati. Tasmā yo assa tehi manaso nisedho kodhavasena uppajjamānassa cittassa niggaho, etaṃ na kiñci seyyoti attho. Hiṃsamanoti kodhamano. So tassa yato yato vatthuto anāgāmimaggena samugghātaṃ gacchanto nivattati. Tato tatoti tato tato vatthuto sakalampi vaṭṭadukkhaṃ nivattatiyevāti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Sāriputtattheravatthu sattamaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Ekasmiṃ kira ṭhāne sambahulā manussā "aho amhākaṃ, ayyo, khantibalena samannāgato, aññesu akkosantesu vā paharantesu vā kopamattampi natthī"ti therassa guṇe kathayiṃsu: Tương truyền, nhiều người tại một địa phương nọ, đã nói về ân đức của Trưởng Lão như sau: "Ôi! Thầy Tôn Quý của chúng ta, là bậc đã hội đủ về uy lực của sự nhẫn nại, không có dẫu chỉ một chút ít sân hận đối với việc mắng chửi hay đánh đập của kẻ khác."

Atheko micchādiṭṭhiko brāhmaṇo "ko esa na kujjhatī"ti pucchi: Thế rồi có một Bà La Môn vốn là người Tà Kiến đã hỏi rằng: "Ai là người không giận dữ vậy?"

"Naṃ kujjhāpento na bhavissatī"ti?: "Ngay cả trong khi làm cho vị ấy phẫn nộ cũng không thể ư?"

"Natthetaṃ, brāhmaṇā"ti: "Này Bà La Môn! Điều đó không có."

"Tena hi ahaṃ naṃ kujjhāpessāmī"ti?: "Nếu quả thật như thế, tôi sẽ làm cho vị ấy phẫn nộ."

"Sace sakkosi, kujjhāpehī"ti: "Nếu như có thể, hãy làm cho phẫn nộ đi."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So "hotu, jānissāmissa kattabba"nti: Vị ấy đáp rằng: "Được rồi! Tôi biết cần phải làm gì."

Theraṃ bhikkhāya paviṭṭhaṃ disvā pacchābhāgena gantvā piṭṭhimajjhe mahantaṃ pāṇippahāramadāsi: Sau khi trông thấy Trưởng Lão đi vào thành khất thực, đã đi đến từ phía sau và đã đánh bằng bàn tay thật mạnh vào giữa lưng.

Thero "kiṃ nāmeta"nti anoloketvāva gato: Trưởng Lão không quan sát, vẫn đã đi tới với suy nghĩ rằng: "Chuyện gì vậy nhỉ?"

Brāhmaṇassa sakalasarīre ḍāho uppajji: Khắp thân thể của Bà La Môn ấy đã phát sanh sự thiêu đốt nóng nảy khó chịu.

So "aho guṇasampanno, ayyo"ti: Vị ấy nghĩ rằng: "Ôi! Bậc Tôn Quý đã thành tựu những ân đức này."

Therassa pādamūle nipajjitvā "khamatha me, bhante"ti vatvā: Thế là sau khi nằm mọp dưới chân của Trưởng Lão, đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Xin hãy tha lỗi cho con!"

"Ahaṃ vīmaṃsanatthāya tumhe pahari"nti: "Với lý do để xem xét, con đã đánh Ngài."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Sace me, bhante, khamatha, mama geheyeva nisīditvā bhikkhaṃ gaṇhathā"ti: "Bạch Ngài! Nếu như tha lỗi cho con, sau khi vào ngồi trong nhà của con và hãy nhận lấy vật thực cúng dường."

Therassa pattaṃ gaṇhi, theropi pattaṃ adāsi: Đã nhận lấy bình bát của Trưởng Lão, về phần Trưởng Lão cũng đã trao chiếc bình bát.

Brāhmaṇo theraṃ gehaṃ netvā parivisi: Bà La Môn sau khi hướng dẫn Trưởng Lão đến nhà, đã cúng dường những vật thực.

Manussā kujjhitvā "iminā amhākaṃ niraparādho ayyo pahaṭo, daṇḍenapissa mokkho natthi, ettheva naṃ māressāmā"ti leḍḍudaṇḍādihatthā brāhmaṇassa gehadvāre aṭṭhaṃsu: Mọi người đã phẫn nộ, nghĩ rằng: "Người này đã đánh Ngài Tôn Quý vô tội của chúng ta, người này sẽ không thoát khỏi sự trừng phạt, chúng ta sẽ giết chết người này ở đây." Thế là với những hòn đất đá và gậy gộc trên tay, đứng ngay trước cửa nhà của Bà La Môn đó.

Thero uṭṭhāya gacchanto brāhmaṇassa hatthe pattaṃ adāsi: Trưởng Lão đã đứng dậy, trong khi ra về đã nhận lại chiếc bình bát từ trên tay của người Bà La Môn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Manussā taṃ therena saddhiṃ gacchantaṃ disvā, "bhante, tumhākaṃ pattaṃ gahetvā brāhmaṇaṃ nivattethā"ti āhaṃsu: Mọi người sau khi nhìn thấy Bà La Môn đó đang đi cùng với Trưởng Lão, đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Sau khi nhận lại bình bát của Ngài, hãy để Bà La Môn đó quay trở lại."

Kiṃ etaṃ upāsakāti?: "Này các cận sự! Có chuyện gì vậy?"

Brāhmaṇena tumhe pahaṭā, mayamassa kattabbaṃ jānissāmāti: "Bởi vì Bà La Môn này đã đánh Ngài, chúng con biết cần phải làm gì đối với người đó."

Kiṃ pana tumhe iminā pahaṭā, udāhu ahanti?: "Thế nhưng người này đã đánh các con hay là đánh ta?"

"Maṃ esa paharitvā khamāpesi, gacchatha tumhe"ti: "Người này sau khi đánh ta, đã xin ta tha lỗi, các con hãy về đi."

Manusse uyyojetvā brāhmaṇaṃ nivattāpetvā thero vihārameva gato: Sau khi giải tán mọi người và bảo Bà La Môn quay trở lại, Trưởng lão đã đi về đến chùa.

Bhikkhū ujjhāyiṃsu "kiṃ nāmetaṃ sāriputtatthero yena brāhmaṇena pahaṭo, tasseva gehe nisīditvā bhikkhaṃ gahetvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

āgato. Therassa pahaṭakālato paṭṭhāya idāni so kassa lajjissati, avasese pothento vicarissatī"ti: Chư Tỳ Khưu đã phàn nàn rằng: "Chuyện này là thế nào nhỉ? Trưởng Lão Sāriputta đã bị đánh bởi Bà La Môn đó, thế mà sau khi ngồi trong nhà của chính người đó, đã nhận những đồ ăn khất thực rồi ra về. Kể từ khi đánh được Trưởng Lão về sau này, giờ đây người đó sẽ còn hổ thẹn với ai nữa đâu, vị ấy sẽ đi loanh quanh rồi đánh luôn những người còn lại."

"Bhikkhave, brāhmaṇo brāhmaṇaṃ paharanto nāma natthi, gihibrāhmaṇena pana samaṇabrāhmaṇo pahaṭo bhavissati, kodho nāmesa anāgāmimaggena samugghātaṃ gacchatī"ti vatvā: Ngài đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Bà La Môn không có việc đánh đập Bà La Môn, thế nhưng những Bà La Môn Sa Môn sẽ bị đánh bởi những Bà La Môn tại gia cư sĩ, sự sân hận của người này đi đến được nhổ bỏ lên bằng Bất Lai Đạo."

Na brāhmaṇassa pahareyya, nāssa muñcetha brāhmaṇo: Chớ đánh đập đối với Bà La Môn, Bà La Môn không đáp trả lại đối với người đó.

Dhī brāhmaṇassa hantāraṃ, tato dhī yassa muñcati: Xấu hổ thay lại đánh đập Bà La Môn, xấu hổ hơn nữa khi đánh trả lại người.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Na brāhmaṇassetadakiñci seyyo, yadā nisedho manaso piyehi: Đối với vị Bà La Môn không có gì tốt hơn điều này, và khi tâm có kiềm chế vật yêu thích.

Yato yato hiṃsamano nivattati, tato tato sammatimeva dukkha: Đến khi nào tâm hãm hại dừng lại, chính là khi chấm dứt hết khổ sầu.

"Khīṇāsavabrāhmaṇohamasmī"ti jānanto khīṇāsavassa vā aññatarassa vā jātibrāhmaṇassa na pahareyya: Trong khi biết rằng "Ta chính là vị Bà La Môn Vô Lậu" không nên đánh đập những người có sanh chủng là Bà La Môn khác hoặc những vị Thánh Lậu Tận khác.

Sopi pahaṭo khīṇāsavabrāhmaṇo assa paharitvā ṭhitassa veraṃ na muñcetha, tasmiṃ kopaṃ na kareyyāti attho: Đối với vị Bà La Môn Vô Lậu đã bị đánh đó, không đáp trả lại bằng sự thù nghịch đối với người đã đánh mình, nghĩa là không nên phẫn nộ đối với người đó.

Khīṇāsavabrāhmaṇassa hantāraṃ garahāmi: Những lời trách mắng đối với việc đánh đập vị Bà La Môn Vô Lậu.

Yo pana taṃ paharantaṃ paṭipaharanto tassa upari veraṃ muñcati, taṃ tatopi garahāmiyeva: Ai trong khi bị

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người khác đánh đập như vậy, rồi đáp trả sự thù nghịch lên người đó bằng cách đánh đập lại, khi ấy người đó bị những lời trách mắng.

Yaṃ khīṇāsavassa akkosantaṃ vā apaccakkosanaṃ, paharantaṃ vā appaṭipaharaṇaṃ, etaṃ tassa khīṇāsavabrāhmaṇassa na kiñci seyyo, appamattakaṃ seyyo na hoti, adhimattameva seyyoti attho: Đối với vị Thánh Lậu Tận ấy, không mắng chửi lại trong khi đang bị mắng chửi, không đánh đập lại trong khi đang bị đánh đập, không có bất cứ điều nào tốt hơn điều này của vị Bà La Môn Lậu Tận đó, nghĩa là không chỉ hơn một chút mà hơn rất nhiều lần.

Kodhanassa hi kodhuppādova manaso piyo nāma: Quả thật như thế, đối với những người sân hận, việc yêu thích trong tâm là khởi sanh sự sân hận.

Kodho hi panesa mātāpitūsupi buddhādīsupi aparajjhati: Quả thật vậy, sự sân hận khiến người này đã phạm lỗi đối với Cha Mẹ hoặc là đối với Chư Phật.

Tasmā yo assa tehi manaso nisedho kodhavasena uppajjamānassa cittassa niggaho, etaṃ na kiñci seyyoti attho: Chính vì thế, đối với những ai có thể kiềm chế tâm đó,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kiềm chế được tâm ý sanh lên do năng lực của sự sân hận đó, nghĩa là không có bất cứ điều gì tốt hơn việc này.

So tassa yato yato vatthuto anāgāmimaggena samugghātaṃ gacchanto nivattati: Cho đến khi nào những sự kiện đó, trong khi nhổ bỏ bứng lên bằng Đạo A Na Hàm được chấm dứt.

Tato tato vatthuto sakalampi vaṭṭadukkhaṃ nivattatiyevāti attho: Nghĩa là chấm dứt sự khổ đau của sanh tử luân hồi, cho đến khi trọn vẹn đối với những sự kiện đó.

DỊCH NGHĨA:

7. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO SĀRIPUTTA.

"Không... đối với Bà La Môn." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Trưởng Lão Sāriputta.

Tương truyền, nhiều người tại một địa phương nọ, đã nói về ân đức của Trưởng Lão như sau: "Ôi! Thầy Tôn Quý của chúng ta, là bậc đã hội đủ về uy lực của sự nhẫn nại, không có dẫu chỉ một chút ít sân hận đối với việc mắng chửi hay đánh đập của kẻ khác." Thế rồi có một Bà La Môn vốn là

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người Tà Kiến đã hỏi rằng: "Ai là người không giận dữ vậy?" "Trưởng Lão của chúng tôi" "Ngay cả trong khi làm cho vị ấy phẫn nộ cũng không thể ư?" "Này Bà La Môn! Điều đó không có." "Nếu quả thật như thế, tôi sẽ làm cho vị ấy phẫn nộ." "Nếu như có thể, hãy làm cho phẫn nộ đi." Vị ấy đáp rằng: "Được rồi! Tôi biết cần phải làm gì." Sau khi trông thấy Trưởng Lão đi vào thành khất thực, đã đi đến từ phía sau và đã đánh bằng bàn tay thật mạnh vào giữa lưng. Trưởng Lão không quan sát, vẫn đã đi tới với suy nghĩ rằng: "Chuyện gì vậy nhỉ?" Khắp thân thể của Bà La Môn ấy đã phát sanh sự thiêu đốt nóng nảy khó chịu. Vị ấy nghĩ rằng: "Ôi! Bậc Tôn Quý đã thành tựu những ân đức này." Thế là sau khi nằm mọp dưới chân của Trưởng Lão, đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Xin hãy tha lỗi cho con!" khi được hỏi rằng: "Có chuyện gì vậy?" đã trả lời rằng: "Với lý do để xem xét, con đã đánh Ngài." "Vậy ta tha lỗi cho con." "Bạch Ngài! Nếu như tha lỗi cho con, sau khi vào ngồi trong nhà của con và hãy nhận lấy vật thực cúng dường." rồi đã nhận lấy bình bát của Trưởng Lão, về phần Trưởng Lão cũng đã trao chiếc bình bát. Bà La Môn sau khi hướng dẫn Trưởng Lão đến nhà, đã cúng dường những vật thực.

Mọi người đã phẫn nộ, nghĩ rằng: "Người này đã đánh Ngài Tôn Quý vô tội của chúng ta,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người này sẽ không thoát khỏi sự trừng phạt, chúng ta sẽ giết chết người này ở đây." Thế là với những hòn đất đá và gậy gộc trên tay, đứng ngay trước cửa nhà của Bà La Môn đó. Trưởng Lão đã đứng dậy, trong khi ra về đã nhận lại chiếc bình bát từ trên tay của người Bà La Môn. Mọi người sau khi nhìn thấy Bà La Môn đó đang đi cùng với Trưởng Lão, đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Sau khi nhận lại bình bát của Ngài, hãy để Bà La Môn đó quay trở lại." "Này các cận sự! Có chuyện gì vậy?" "Bởi vì Bà La Môn này đã đánh Ngài, chúng con biết cần phải làm gì đối với người đó." "Thế nhưng người này đã đánh các con hay là đánh ta?" "Bạch Ngài đã đánh Ngài." "Người này sau khi đánh ta, đã xin ta tha lỗi, các con hãy về đi." Sau khi giải tán mọi người và bảo Bà La Môn quay trở lại, Trưởng lão đã đi về đến chùa. Chư Tỳ Khưu đã phàn nàn rằng: "Chuyện này là thế nào nhỉ? Trưởng Lão Sāriputta đã bị đánh bởi Bà La Môn đó, thế mà sau khi ngồi trong nhà của chính người đó, đã nhận những đồ ăn khất thực rồi ra về. Kể từ khi đánh được Trưởng Lão về sau này, giờ đây người đó sẽ còn hổ thẹn với ai nữa đâu, vị ấy sẽ đi loanh quanh rồi đánh luôn những người còn lại." Bậc Đạo Sư đi đến hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Trong khi ngồi tại nơi này, câu chuyện gì đã được nói đến?" khi được trả lời: "Bạch Ngài! Chuyện như vầy... như vầy..." Ngài đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu!

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bà La Môn không có việc đánh đập Bà La Môn, thế nhưng những Bà La Môn Sa Môn sẽ bị đánh bởi những Bà La Môn tại gia cư sĩ, sự sân hận của người này đi đến được nhổ bỏ lên bằng Bất Lai Đạo." trong khi thuyết giảng pháp, Ngài đã nói lên những kệ ngôn này:

389. "Na brāhmaṇassa pahareyya,
Nāssa muñcetha brāhmaṇo;
Dhī brāhmaṇassa hantāraṃ,
Tato dhī yassa muñcati."

389. "Chớ đánh đập đối với Bà La Môn,
Bà La Môn người đó không đáp trả,
Xấu hổ thay Bà La Môn lại đánh,
Xấu hổ hơn khi đánh trả lại người."

390. "Na brāhmaṇassetadakiñci seyyo
Yadā nisedho manaso piyehi;
Yato yato hiṃsamano nivattati,
Tato tato sammatimeva dukkha"nti.

390. "Bà La Môn không có gì tốt hơn,
Khi tâm có kiềm chế vật yêu thích,
Đến khi nào tâm hãm hại dừng lại,
Chính là khi chấm dứt hết khổ sầu."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ở đây, gọi là **"Nên đánh đập..."** tức là trong khi biết rằng "Ta chính là vị Bà La Môn Vô Lậu" không nên đánh đập những người có sanh chủng là Bà La Môn khác hoặc những vị Thánh Lậu Tận khác. Gọi là **"Hãy không đáp trả lại đối với người đó"** tức là đối với vị Bà La Môn Vô Lậu đã bị đánh đó, không đáp trả lại bằng sự thù nghịch đối với người đã đánh mình, nghĩa là không nên phẫn nộ đối với người đó. Gọi là **"Thật xấu hổ đối với Bà La Môn"** tức là những lời trách mắng đối với việc đánh đập vị Bà La Môn Vô Lậu. Gọi là **"Xấu hổ hơn khi..."** tức là ai trong khi bị người khác đánh đập như vậy, rồi đáp trả sự thù nghịch lên người đó bằng cách đánh đập lại, khi ấy người đó bị những lời trách mắng. Gọi là **"Điều này tốt hơn mọi điều"** tức là đối với vị Thánh Lậu Tận ấy, không mắng chửi lại trong khi đang bị mắng chửi, không đánh đập lại trong khi đang bị đánh đập, không có bất cứ điều nào tốt hơn điều này của vị Bà La Môn Lậu Tận đó, nghĩa là không chỉ hơn một chút mà hơn rất nhiều lần. Gọi là **"Khi tâm có sự kiềm chế đối với sự yêu thích"** tức là quả thật như thế, đối với những người sân hận, việc yêu thích trong tâm là khởi sanh sự sân hận. Quả thật vậy, sự sân hận khiến người này đã phạm lỗi đối với Cha Mẹ hoặc là đối với Chư Phật. Chính vì thế, đối với những ai có thể kiềm chế tâm đó, kiềm chế được tâm ý sanh lên do

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

năng lực của sự sân hận đó, nghĩa là không có bất cứ điều gì tốt hơn việc này. Gọi là **"Tâm hãm hại"** tức là tâm sân hận. Cho đến khi nào những sự kiện đó, trong khi nhổ bỏ bứng lên bằng Đạo A Na Hàm được chấm dứt. Gọi là **"Cho đến khi ấy"** tức là nghĩa là chấm dứt sự khổ đau của sanh tử luân hồi, cho đến khi trọn vẹn đối với những sự kiện đó.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn chẳng hạn.

CÂU CHUYỆN THỨ BẢY
VỀ TRƯỞNG LÃO SĀRIPUTTA

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

8. Mahāpajāpatigotamīvatthu

Yassa kāyena vācāyāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto mahāpajāpatiṃ gotamiṃ ārabbha kathesi.

Bhagavatā hi anuppanne vatthusmiṃ paññatte aṭṭha garudhamme maṇḍanakajātiyo puriso surabhipupphadāmaṃ viya sirasā sampaṭicchitvā saparivārā mahāpajāpati gotamī upasampadaṃ labhi, añño tassā upajjhāyo vā ācariyo vā natthi. Evaṃ laddhūpasampadaṃ theriṃ ārabbha aparena samayena kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ "mahāpajāpatiyā gotamiyā ācariyupajjhāyā na paññāyanti, sahattheneva kāsāyāni gaṇhī"ti. Evañca pana vatvā bhikkhuniyo kukkuccāyantiyo tāya saddhiṃ neva uposathaṃ na pavāraṇaṃ karonti, tā gantvā tathāgatassapi tamatthaṃ ārocesuṃ. Satthā tāsaṃ kathaṃ sutvā "mayā mahāpajāpatiyā gotamiyā aṭṭha garudhammā dinnā, ahamevassācariyo, ahameva upajjhāyo. Kāyaduccaritādivirahitesu khīṇāsavesu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kukkuccaṃ nāma na kātabba"nti vatvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

391. "Yassa kāyena vācāya,

Manasā natthi dukkaṭaṃ;

Saṃvutaṃ tīhi ṭhānehi,

Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

Tattha dukkaṭanti sāvajjaṃ dukkhudrayaṃ apāyasaṃvattanikaṃ kammaṃ. Tīhi ṭhānehīti etehi kāyādīhi tīhi kāraṇehi kāyaduccaritādipavesanivāraṇatthāya dvāraṃ pihitaṃ, taṃ ahaṃ brāhmaṇaṃ vadāmīti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Mahāpajāpatigotamīvatthu aṭṭhamaṃ.

TỪ VỰNG:

Bhagavatā hi anuppanne vatthusmiṃ paññatte aṭṭha garudhamme maṇḍanakajātiyo puriso surabhipupphadāmaṃ viya sirasā sampaṭicchitvā: Quả thật như vậy, đối với sự

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kiện chưa từng xảy ra, sau khi cúi đầu thọ nhận sự chế định Bát Trọng Kính Pháp từ nơi Đức Thế Tôn, giống như một người khéo trang điểm với tràng hoa thơm vậy.

Saparivārā mahāpajāpati gotamī upasampadaṃ labhi, aññho tassā upajjhāyo vā ācariyo vā natthi: Di Mẫu Mahā Pajāpati Gotamī cùng với hội chúng của mình được thọ nhận Cụ Túc Giới, Thầy Tế Độ và Thầy Giáo Thọ của Bà cũng không có.

Evaṃ laddhūpasampadaṃ theriṃ ārabbha aparena samayena kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ "mahāpajāpatiyā gotamiyā ācariyupajjhāyā na paññāyanti, sahatthenevā kāsāyāni gaṇhī"ti: Một thời gian sau đó, khi đề cập đến Trưởng Lão Ni với việc Thọ Cụ Túc Giới như vậy, đã sanh khởi câu chuyện sau: "Đối với Mahā Pajāpati Gotamī không được nhìn nhận từ những vị Thầy Tế Độ và Thầy Giáo Thọ, mà đã nhận lấy Y Ca Sa từ chính tay của mình."

Evañca pana vatvā bhikkhuniyo kukkuccāyantiyo tāya saddhiṃ neva uposathaṃ na pavāraṇaṃ karonti: Và rồi sau khi đã nói như vậy, Chư Tỳ Khưu Ni với sự ray rứt đã không hành lễ Uposatha cũng như Lễ Tự Tứ cùng với Trưởng Lão Ni.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tā gantvā tathāgatassapi tamatthaṃ ārocesuṃ: Rồi những Tỳ Khưu Ni ấy, sau khi đi đến đã thông báo những chuyện xảy ra với Đấng Như Lai.

Satthā tāsaṃ kathaṃ sutvā "mayā mahāpajāpatiyā gotamiyā aṭṭha garudhammā dinnā, ahamevassācariyo, ahameva upajjhāyo. Kāyaduccaritādivirahitesu khīṇāsavesu kukkuccaṃ nāma na kātabba"nti vatvā: Bậc Đạo Sư sau khi nghe xong câu chuyện của những Tỳ Khưu Ni ấy đã dạy rằng: "Chính ta đã ban cho Mahā Pajāpati Gotamī Bát Trọng Kỉnh Pháp, chính ta là Thầy Tế Độ của Bà và cũng chính ta là Thầy Giáo Thọ. Không cần phải ray rứt đối với Vị Thánh Lậu Tận đã tránh xa thân ác hành chẳng hạn."

Yassa kāyena vācāya, manasā natthi dukkaṭaṃ: Của những ai với thân hay với khẩu, và tâm ý không có sự quấy sai.

Saṃvutaṃ tīhi ṭhānehi, tamahaṃ brūmi brāhmaṇa: Ba nơi này đã được phòng hộ, ta gọi người đó là Bà La Môn.

Sāvajjaṃ dukkhudrayaṃ apāyasaṃvattanikaṃ kammaṃ: Những

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hành động đáng bị quở trách, có kết quả là sự đau khổ, và dẫn đến địa ngục.

Etehi kāyādīhi tīhi kāraṇehi kāyaduccaritādipavesanivāraṇatthāya dvāraṃ pihitaṃ, taṃ ahaṃ brāhmaṇaṃ vadāmīti attho: Đối với những nơi như thân chẳng hạn, đã đóng chặt cửa với ý nghĩa ngăn chặn lối vào của Thân Ác Hạnh với ba phương pháp, nghĩa là ta gọi người ấy là Bà La Môn.

DỊCH NGHĨA:

8. CÂU CHUYỆN VỀ MAHĀ PAJĀPATI GOTAMĪ.

"Của những ai với thân hay với khẩu..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Di Mẫu Mahā Pajāpati Gotamī.

Quả thật như vậy, đối với sự kiện chưa từng xảy ra, sau khi cúi đầu thọ nhận sự chế định Bát Trọng Kỉnh Pháp từ nơi Đức Thế Tôn, giống như một người khéo trang điểm với tràng hoa thơm vậy, Di Mẫu Mahā Pajāpati Gotamī cùng với hội chúng của mình được thọ nhận Cụ Túc Giới, Thầy Tế Độ và Thầy Giáo Thọ của Bà cũng không có. Một thời gian sau đó, khi đề cập đến Trưởng Lão Ni với việc Thọ Cụ Túc Giới như vậy, đã sanh khởi câu chuyện sau: "Đối với Mahā Pajāpati Gotamī

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

không được nhìn nhận từ những vị Thầy Tế Độ và Thầy Giáo Thọ, mà đã nhận lấy Y Ca Sa từ chính tay của mình." Và rồi sau khi đã nói như vậy, Chư Tỳ Khưu Ni với sự ray rứt đã không hành lễ Uposatha cũng như Lễ Tự Tứ cùng với Trưởng Lão Ni, rồi những Tỳ Khưu Ni ấy, sau khi đi đến đã thông báo những chuyện xảy ra với Đấng Như Lai. Bậc Đạo Sư sau khi nghe xong câu chuyện của những Tỳ Khưu Ni ấy đã dạy rằng: "Chính ta đã ban cho Mahā Pajāpati Gotamī Bát Trọng Kính Pháp, chính ta là Thầy Tế Độ của Bà và cũng chính ta là Thầy Giáo Thọ. Không cần phải ray rứt đối với Vị Thánh Lậu Tận đã tránh xa thân ác hành chẳng hạn." trong khi thuyết Pháp, Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

391. "Yassa kāyena vācāya,
Manasā natthi dukkaṭaṃ;
Saṃvutaṃ tīhi ṭhānehi,
Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

391. "Của những ai với thân hay với khẩu,
Và ý tâm không có sự quấy sai,
Ba nơi này phòng hộ thế mới tài,
Bà La Môn chính ta gọi người đó."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ở đây, gọi là **"Điều tội ác"** tức là những hành động đáng bị quở trách, có kết quả là sự đau khổ, và dẫn đến địa ngục. Gọi là **"Tại ba nơi đó"** tức là đối với những nơi như thân chẳng hạn, đã đóng chặt cửa với ý nghĩa ngăn chặn lối vào của Thân Ác Hạnh với ba phương pháp, nghĩa là ta gọi người ấy là Bà La Môn.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ TÁM
VỀ MAHĀ PAJĀPATI GOTAMĪ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

9. Sāriputtattheravatthu

Yamhāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto sāriputtattheraṃ ārabbha kathesi.

So kirāyasmā assajittherassa santike dhammaṃ sutvā sotāpattiphalaṃ pattakālato paṭṭhāya "yassaṃ disāyaṃ thero vasatī"ti suṇāti, tato añjaliṃ paggayha tatova sīsaṃ katvā nipajjati. Bhikkhū "micchādiṭṭhiko sāriputto, ajjāpi disā namassamāno vicaratī"ti tamatthaṃ tathāgatassa ārocesuṃ. Satthā theraṃ pakkosāpetvā "saccaṃ kira tvaṃ, sāriputta, disā namassanto vicarasī"ti pucchitvā, "bhante, mama disā namassanabhāvaṃ vā anamassanabhāvaṃ vā tumheva jānāthā"ti vutte "na, bhikkhave, sāriputto disā namassati, assajittherassa pana santikā dhammaṃ sutvā sotāpattiphalaṃ pattatāya attano ācariyaṃ namassati. Yañhi ācariyaṃ nissāya bhikkhu dhammaṃ vijānāti, tena so brāhmaṇena aggi viya sakkaccaṃ namassitabboyevā"ti vatvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

392. "Yamhā dhammaṃ vijāneyya,
Sammāsambuddhadesitaṃ;
Sakkaccaṃ taṃ namasseyya,
Aggihuttaṃva brāhmaṇo"ti.

Tattha aggihuttaṃvāti yathā brāhmaṇo aggihuttaṃ sammā paricaraṇena ceva añjalikammādīhi ca sakkaccaṃ namassati, evaṃ yamhā ācariyā tathāgatapaveditaṃ dhammaṃ vijāneyya, taṃ sakkaccaṃ namasseyyāti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Sāriputtattheravatthu navamaṃ.

TỪ VỰNG:

So kirāyasmā assajittherassa santike dhammaṃ sutvā sotāpattiphalaṃ pattakālato paṭṭhāya "yassaṃ disāyaṃ thero vasatī"ti suṇāti, tato añjaliṃ paggayha tatova sīsaṃ katvā nipajjati: Tương truyền, Tôn Giả Sāriputta, sau khi nghe Pháp của Trưởng Lão Assaji, kể từ khi chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn trở về sau này, khi nghe rằng: "Trưởng Lão đang ngụ tại phương nào" thường chấp tay lễ bái phương đó, rồi đã nằm đầu hướng về chính phương đó.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bhikkhū "micchādiṭṭhiko sāriputto, ajjāpi disā namassamāno vicaratī"ti tamatthaṃ tathāgatassa ārocesuṃ: Chư Tỳ Khưu đã suy nghĩ rằng: "Trưởng Lão Sāriputta là một người tà kiến, mỗi ngày trong khi đãnh lễ các phương hướng rồi đi loanh quanh như vậy." nên đã thông báo đến Đấng Như Lai những chuyện đã xảy ra.

Satthā theraṃ pakkosāpetvā "saccaṃ kira tvaṃ, sāriputta, disā namassanto vicarasī"ti pucchitvā: Bậc Đạo Sư sau khi cho gọi Trưởng Lão đã hỏi rằng: "Này Sāriputta! Nghe nói sự thật là vậy trong khi con đảnh lễ các phương đã đi loanh quanh như vậy?"

"Bhante, mama disā namassanabhāvaṃ vā anamassanabhāvaṃ vā tumheva jānāthā"ti vutte: "Bạch Ngài! Đối với việc con có đảnh lễ hay không đảnh lễ các phương hướng, chính Ngài biết rõ ạ."

"Na, bhikkhave, sāriputto disā namassati, assajittherassa pana santikā dhammaṃ sutvā sotāpattiphalaṃ pattatāya attano ācariyaṃ namassati. Yañhi ācariyaṃ nissāya bhikkhu dhammaṃ vijānāti, tena so brāhmaṇena aggi viya sakkaccaṃ namassitabboyevā"ti vatvā: Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Khưu! Sāriputta không có lễ bái các phương hướng, thế nhưng sau khi nghe được Giáo Pháp từ Trưởng Lão Assaji, đối với việc chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn, vị ấy lễ bái đến Thầy của chính mình. Nếu như nương vào Thầy Giáo Thọ nào, vị Tỳ Khưu hiểu biết được Giáo Pháp, vị Tỳ Khưu ấy cần phải lễ bái tôn kính đối với vị thầy ấy giống như Ngọn Lửa đối với Bà La Môn vậy."

Yamhā dhammaṃ vijāneyya, sammāsambuddhadesitaṃ: Từ vị nào được hiểu biết Giáo Pháp, đã thuyết giảng bởi Đấng Chánh Biến Tri,

Sakkaccaṃ taṃ namasseyya, aggihuttaṃva brāhmaṇo: Nên lễ bái tôn kính với vị này, như Bà La Môn thờ cúng ngọn lửa.

Yathā brāhmaṇo aggihuttaṃ sammā paricaraṇena ceva añjalikammādīhi ca sakkaccaṃ namassati: Giống như Vị Bà La Môn lễ bái hết sức tôn kính với những hành động chẳng hạn như vái lạy, hoặc với sự hầu hạ trọn vẹn ngọn lửa được thờ cúng như thế nào.

Evaṃ yamhā ācariyā tathāgatapaveditaṃ dhammaṃ vijāneyya, taṃ sakkaccaṃ namasseyyāti attho: Nghĩa là cũng như vậy, do nhờ vào người Thầy Giáo Thọ nào, để hiểu biết được Giáo Pháp đã được Đấng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Như Lai tuyên thuyết, cần phải lễ bái và tôn kính vị Thầy đó.

DỊCH NGHĨA:

9. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO SĀRIPUTTA.

"Từ vị nào..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Trưởng Lão Sāriputta.

Tương truyền, Tôn Giả Sāriputta, sau khi nghe Pháp của Trưởng Lão Assaji, kể từ khi chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn trở về sau này, khi nghe rằng: "Trưởng Lão đang ngụ tại phương nào" thường chấp tay lễ bái phương đó, rồi đã nằm đầu hướng về chính phương đó. Chư Tỳ Khưu đã suy nghĩ rằng: "Trưởng Lão Sāriputta là một người tà kiến, mỗi ngày trong khi đảnh lễ các phương hướng rồi đi loanh quanh như vậy." nên đã thông báo đến Đấng Như Lai những chuyện đã xảy ra. Bậc Đạo Sư sau khi cho gọi Trưởng Lão đã hỏi rằng: "Này Sāriputta! Nghe nói sự thật là vậy trong khi con đảnh lễ các phương đã đi loanh quanh như vậy?" "Bạch Ngài! Đối với việc con có đảnh lễ hay không đảnh lễ các phương hướng, chính Ngài biết rõ ạ." Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Sāriputta không có lễ bái các phương hướng, thế

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nhưng sau khi nghe được Giáo Pháp từ Trưởng Lão Assaji, đối với việc chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn, vị ấy lễ bái đến Thầy của chính mình. Nếu như nương vào Thầy Giáo Thọ nào, vị Tỳ Khưu hiểu biết được Giáo Pháp, vị Tỳ Khưu ấy cần phải lễ bái tôn kính đối với vị thầy ấy giống như Ngọn Lửa đối với Bà La Môn vậy." trong khi thuyết Pháp, Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

392. "Yamhā dhammaṃ vijāneyya,
Sammāsambuddhadesitaṃ;
Sakkaccaṃ taṃ namasseyya,
Aggihuttaṃva brāhmaṇo"ti.

392. "Từ vị nào được hiểu biết Giáo Pháp,
Được thuyết giảng bởi Đấng Chánh Biến Tri,
Nên lễ bái tôn kính với vị này,
Như ngọn lửa, Bà La Môn thờ cúng."

Ở đây, gọi là **"Như ngọn lửa được thờ cúng"** tức là giống như Vị Bà La Môn lễ bái hết sức tôn kính với những hành động chẳng hạn như vái lạy, hoặc với sự hầu hạ trọn vẹn ngọn lửa được thờ cúng như thế nào, nghĩa là cũng như vậy, do nhờ vào người Thầy Giáo Thọ nào để hiểu biết được

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Giáo Pháp đã được Đấng Như Lai tuyên thuyết, cần phải lễ bái và tôn kính vị Thầy đó.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ CHÍN VỀ TRƯỞNG LÃO SĀRIPUTTA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

10. Jaṭilabrāhmaṇavatthu

Na jaṭāhīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto ekaṃ jaṭilabrāhmaṇaṃ ārabbha kathesi.

So kira "ahaṃ mātito ca pitito ca sujāto brāhmaṇakule nibbatto. Sace samaṇo gotamo attano sāvake brāhmaṇāti vadati, mampi nu kho tathā vattuṃ vaṭṭatī"ti satthu santikaṃ gantvā tamatthaṃ pucchi. Atha naṃ satthā "nāhaṃ, brāhmaṇa, jaṭāmattena, na jātigottamattena brāhmaṇaṃ vadāmi, paṭividdhasaccameva panāhaṃ brāhmaṇoti vadāmī"ti vatvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

393. "Na jaṭāhi na gottena,

Na jaccā hoti brāhmaṇo;

Yamhi saccañca dhammo ca,

So sucī so ca brāhmaṇo"ti.

Tattha saccanti yasmiṃ puggale cattāri saccāni soḷasahākārehi paṭivijjhitvā ṭhitaṃ saccañāṇañceva navavidho ca lokuttaradhammo atthi, so suci, so brāhmaṇo cāti attho.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Jaṭilabrāhmaṇavatthu dasamaṃ.

TỪ VỰNG:

So kira "ahaṃ mātito ca pitito ca sujāto brāhmaṇakule nibbatto. Sace samaṇo gotamo attano sāvake brāhmaṇāti vadati, mampi nu kho tathā vattuṃ vaṭṭatī"ti: Tương truyền, Bà La Môn Jaṭila đã suy nghĩ rằng "Ta đã được sanh lên trong một gia tộc Bà La Môn, thiện sanh cả mẫu hệ lẫn phụ hệ. Nếu như Sa Môn Gotama gọi những học trò của mình là Bà La Môn, đối với ta gọi như vậy cũng là điều thích hợp."

Atha naṃ satthā "nāhaṃ, brāhmaṇa, jaṭāmattena, na jātigottamattena brāhmaṇaṃ vadāmi, paṭividdhasaccameva panāhaṃ brāhmaṇoti vadāmī"ti vatvā: Bậc Đạo Sư đã dạy Bà La Môn Jaṭila rằng: "Này Bà La Môn! Ta không gọi là Bà La Môn chỉ vì để tóc rối ren, cũng không vì dòng tộc hay sanh chủng, thế nhưng đối với người đã thấu triệt được chân lý, ta gọi là Bà La Môn."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Na jaṭāhi na gottena, na jaccā hoti brāhmaṇo: Không dòng tộc cũng không vì bện tóc, cũng không phải chủng sanh là Bà La Môn.

Yamhi saccañca dhammo ca, so sucī so ca brāhmaṇo: Với vị nào có sự chính trực và chân thật, người đó trong sạch, người đó là Bà La Môn.

Yasmiṃ puggale cattāri saccāni soḷasahākārehi paṭivijjhitvā ṭhitaṃ saccañāṇañceva navavidho ca lokuttaradhammo atthi, so suci, so brāhmaṇo cāti attho: Đối với những người nào sau khi thấu triệt được mười sáu phương cách thuộc về Bốn Đế, đã an trụ vào Trí Hiểu Biết về Đế có chín phần Pháp Siêu Thế, nghĩa là người đó trong sạch, người đó chính là Bà La Môn.

DỊCH NGHĨA:

10. CÂU CHUYỆN VỀ BÀ LA MÔN JAṬILA.

"Không vì bện tóc..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Bà La Môn Jaṭila.

Tương truyền, Bà La Môn Jaṭila đã suy nghĩ rằng "Ta đã được sanh lên trong một gia tộc Bà La Môn, thiện sanh cả mẫu hệ lẫn phụ hệ. Nếu như

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sa Môn Gotama gọi những học trò của mình là Bà La Môn, đối với ta gọi như vậy cũng là điều thích hợp." thế rồi sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư đã hỏi lên ý nghĩa của vấn đề đó. Bậc Đạo Sư đã dạy Bà La Môn Jaṭila rằng: "Này Bà La Môn! Ta không gọi là Bà La Môn chỉ vì để tóc rối ren, cũng không vì dòng tộc hay sanh chủng, thế nhưng đối với người đã thấu triệt được chân lý, ta gọi là Bà La Môn." Trong khi thuyết Pháp, Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

393. "Na jaṭāhi na gottena,
Na jaccā hoti brāhmaṇo;
Yamhi saccañca dhammo ca,
So sucī so ca brāhmaṇo"ti.

393. "Không dòng tộc cũng không vì bện tóc,
Bà La Môn cũng không phải chủng sanh,
Với vị nào có chính trực thật chân,
Người trong sạch, Bà La Môn người đó.

Ở đây, gọi là **"Chân Thật"** tức là đối với những người nào sau khi thấu triệt được mười sáu phương cách thuộc về Bốn Đế, đã an trụ vào Trí Hiểu Biết về Đế có chín phần Pháp Siêu Thế, nghĩa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

là người đó trong sạch, người đó chính là Bà La Môn.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã được chứng đắc Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI
VỀ BÀ LA MÔN JAṬILA

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

11. Kuhakabrāhmaṇavatthu

Kiṃ teti imaṃ dhammadesanaṃ satthā kūṭāgārasālāyaṃ viharanto ekaṃ vaggulivataṃ kuhakabrāhmaṇaṃ ārabbha kathesi.

So kira vesālinagaradvāre ekaṃ kakudharukkhaṃ āruyha dvīhi pādehi rukkhasākhaṃ gaṇhitvā adhosiro olambanto "kapilānaṃ me sataṃ detha, kahāpaṇe detha, paricārikaṃ detha, no ce dassatha, ito patitvā maranto nagaraṃ anagaraṃ karissāmī"ti vadati. Tathāgatassa bhikkhusaṅghaparivutassa nagaraṃ pavisanakāle bhikkhū taṃ brāhmaṇaṃ disvā nikkhamanakālepi naṃ tatheva olambantaṃ passiṃsu. Nāgarāpi "ayaṃ pātova paṭṭhāya evaṃ olambanto patitvā maranto nagaraṃ anagaraṃ kareyyā"ti cintetvā nagaravināsabhītā "yaṃ so yācati, sabbaṃ demā"ti paṭissuṇitvā adaṃsu. So otaritvā sabbaṃ gahetvā agamāsi. Bhikkhū vihārūpacāre taṃ gāviṃ viya viravitvā gacchantaṃ disvā sañjānitvā "laddhaṃ te, brāhmaṇa, yathāpatthita"nti pucchitvā "āma, laddhaṃ me"ti sutvā antovihāraṃ gantvā tathāgatassa tamatthaṃ ārocesuṃ. Satthā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"na, bhikkhave, idāneva so kuhakacoro, pubbepi kuhakacoroyeva ahosi. Idāni panesa bālajanaṃ vañceti, tadā pana paṇḍite vañcetuṃ nāsakkhī"ti vatvā tehi yācito atītamāhari.

Atīte ekaṃ kāsikagāmaṃ nissāya eko kuhakatāpaso vāsaṃ kappesi. Taṃ ekaṃ kulaṃ paṭijaggi. Divā uppannakhādanīyabhojanīyato attano puttānaṃ viya tassapi ekaṃ koṭṭhāsaṃ deti, sāyaṃ uppannakoṭṭhāsaṃ ṭhapetvā dutiyadivase deti. Athekadivasaṃ sāyaṃ godhamaṃsaṃ labhitvā sādhukaṃ pacitvā tato koṭṭhāsaṃ ṭhapetvā dutiyadivase tassa adaṃsu. Tāpaso maṃsaṃ khāditvāva rasataṇhāya baddho "kiṃ maṃsaṃ nāmeta"nti pucchitvā "godhamaṃsa"nti sutvā bhikkhāya caritvā sappidadhikaṭukabhaṇḍādīni gahetvā paṇṇasālaṃ gantvā ekamantaṃ ṭhapesi. Paṇṇasālāya pana avidūre ekasmiṃ vammike godharājā viharati. So kālena kālaṃ tāpasaṃ vandituṃ āgacchati. Taṃdivasaṃ panesa "taṃ vadhissāmī"ti daṇḍaṃ paṭicchādetvā tassa vammikassa avidūre ṭhāne niddāyanto viya nisīdi. Godharājā vammikato nikkhamitvā tassa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

santikaṃ āgacchantova ākāraṃ sallakkhetvā "na me ajja ācariyassa ākāro ruccatī"ti tatova nivatti. Tāpaso tassa nivattanabhāvaṃ ñatvā tassa māraṇatthāya daṇḍaṃ khipi, daṇḍo virajjhitvā gato. Godharājāpi dhammikaṃ pavisitvā tato sīsaṃ nīharitvā āgatamaggaṃ olokento tāpasaṃ āha –

"Samaṇaṃ taṃ maññamāno,
Upagacchimasaññataṃ;
So maṃ daṇḍena pāhāsi,
Yathā asamaṇo tathā.

"Kiṃ te jaṭāhi dummedha,
Kiṃ te ajinasāṭiyā;
Abbhantaraṃ te gahanaṃ,
Bāhiraṃ parimajjasī"ti.

(jā. 1.4.97-98)

Atha naṃ tāpaso attano santakena palobhetuṃ evamāha –

"Ehi godha nivattassu,
Bhuñja sālīnamodanaṃ;

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Telaṃ loṇañca me atthi,

Pahūtaṃ mayha pipphalī"ti.

(jā. 1.4.99)

Taṃ sutvā godharājā "yathā yathā tvaṃ kathesi, tathā tathā me palāyitukāmatāva hotī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

"Esa bhiyyo pavekkhāmi,

Vammikaṃ sataporisaṃ;

Telaṃ loṇañca kittesi,

Ahitaṃ mayha pipphalī"ti.

(jā. 1.4.100)

Evañca pana vatvā "ahaṃ ettakaṃ kālaṃ tayi samaṇasaññaṃ akāsiṃ, idāni pana te maṃ paharitukāmatāya daṇḍo khitto, tassa khittakāleyeva asamaṇo jāto. Kiṃ tādisassa duppaññassa puggalassa jaṭāhi, kiṃ sakhurena ajinacammena. Abbhantarañhi te gahanaṃ, kevalaṃ bāhirameva parimajjasī"ti āha. Satthā imaṃ atītaṃ āharitvā "tadā esa kuhako tāpaso ahosi, godharājā pana ahamevā"ti vatvā jātakaṃ samodhānetvā tadā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

godhapaṇḍitena tassa niggahitakāraṇaṃ dassento imaṃ gāthamāha –

394. "Kiṃ te jaṭāhi dummedha,
Kiṃ te ajinasāṭiyā;
Abbhantaraṃ te gahanaṃ,
Bāhiraṃ parimajjasī"ti.

(jā. 1.4.98)

Tattha kiṃ te jaṭāhīti ambho duppaññā tava baddhāhipi imāhi jaṭāhi sakhurāya nivatthāyapi imāya ajinacammasāṭikāya ca kimatthoti. Abbhantaranti abbhantarañhi te rāgādikilesagahanaṃ, kevalaṃ hatthilaṇḍaṃ assalaṇḍaṃ viya maṭṭhaṃ bāhiraṃ parimajjasīti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Kuhakabrāhmaṇavatthu
ekādasamaṃ.

TỪ VỰNG:

So kira vesālinagaradvāre ekaṃ kakudharukkhaṃ āruyha dvīhi pādehi rukkhasākhaṃ gaṇhitvā: Tương truyền, Bà la Môn gian dối này, sau khi leo lên một cây bàng tại

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cổng thành Vesāli, đã dùng hai chân giữ chặt một cành cây.

Adhosiro olambanto "kapilānaṃ me sataṃ detha, kahāpaṇe detha, paricārikaṃ detha, no ce dassatha, ito patitvā maranto nagaraṃ anagaraṃ karissāmī"ti vadati: Trong lúc treo toòng teng, đầu hướng về phía dưới như vậy đã nói rằng: "Hãy cho ta một trăm con bò màu nâu, hãy cho ta những đồng tiền vàng, hãy cho ta người hầu gái, nếu không các người sẽ thấy, sau khi thả rơi xuống từ nơi này trong khi chết ta sẽ làm cho Kinh Thành không còn là Kinh Thành nữa."

Tathāgatassa bhikkhusaṅghaparivutassa nagaraṃ pavisanakāle bhikkhūtaṃ brāhmaṇaṃ disvā: Vào lúc Đấng Như Lai cùng với Chư Tỳ Khưu tùy tùng vây quanh đi vào Kinh Thành để khất thực, Chư Tỳ Khưu đã nhìn thấy Bà La Môn gian dối này.

Nikkhamanakālepi naṃ tatheva olambantaṃ passiṃsu: Cho đến khi lúc rời khỏi Kinh Thành vẫn nhìn thấy Bà La Môn ấy treo toòng teng như vậy.

Nāgarāpi "ayaṃ pātova paṭṭhāya evaṃ olambanto patitvā maranto nagaraṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

anagaraṃ kareyyā"ti cintetvā: Những người dân sống trong Kinh Thành đã suy nghĩ rằng: "Người này từ sáng sớm đến giờ, trong khi treo toòng teng như vậy, sau khi rơi xuống và chết đi có khả năng làm cho Kinh Thành không còn là Kinh Thành nữa."

Nagaravināsabhītā "yaṃ so yācati, sabbaṃ demā"ti paṭissuṇitvā adaṃsu: Vì khiếp sợ Kinh Thành bị sụp đổ, nên đã nói với nhau rằng: "Những gì người đó cầu khẩn, hãy cho tất cả đi." thế là sau khi hứa hẹn đã cho tất cả.

So otaritvā sabbaṃ gahetvā agamāsi: Bà La Môn ấy sau khi leo xuống, đã nhận lấy tất cả rồi ra đi.

Bhikkhū vihārūpacāre taṃ gāviṃ viya viravitvā gacchantaṃ disvā sañjānitvā: Chư Tỳ Khưu sau khi nhìn thấy Bà La Môn ấy trong khi đi gần ngôi chùa đã rống lên giống như con bò, sau khi hiểu rõ được vấn đề.

"Laddhaṃ te, brāhmaṇa, yathāpatthita"nti pucchitvā: Đã hỏi rằng: "Này Bà La Môn! Người đã nhận như nguyện vọng của mình chưa?"

Antovihāraṃ gantvā tathāgatassa tamatthaṃ ārocesuṃ: Chư Tỳ Khưu sau khi nghe như vậy, đã đi vào trong chùa và thông báo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lại tất cả những chuyện đã xảy ra đến Đấng Như Lai.

Satthā "na, bhikkhave, idāneva so kuhakacoro, pubbepi kuhakacoroyeva ahosi. Idāni panesa bālajanaṃ vañceti, tadā pana paṇḍite vañcetuṃ nāsakkhī"ti vatvā: Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Không phải bây giờ người đó là kẻ trộm cướp gian đối như vậy, mà trong quá khứ cũng đã là một kẻ trộm cướp lừa dối như thế. Thế nhưng bây giờ, người đó chỉ lừa gạt được những chúng sanh khờ dại, còn khi xưa không thể lừa gạt được Bậc Hiền Trí."

Atīte ekaṃ kāsikagāmaṃ nissāya eko kuhakatāpaso vāsaṃ kappesi: Thuở quá khứ, có một vị đạo sĩ gian dối, sống nuôi mạng nhờ vào một ngôi làng thuộc xứ Kāsi.

Taṃ ekaṃ kulaṃ paṭijaggi: Được một gia tộc nọ nuôi dưỡng và chăm sóc.

Divā uppannakhādanīyabhojanīyato attano puttānaṃ viya tassapi ekaṃ koṭṭhāsaṃ deti, sāyaṃ uppannakoṭṭhāsaṃ ṭhapetvā dutiyadivase deti: Đối với vật thực loại cứng loại mềm phát sanh lên trong ngày, đều dâng một phần đến cho vị ấy giống như những đứa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

con trai của chính mình, rồi sau khi để riêng phần phát sanh trong buổi tối, dâng vào ngày hôm sau.

Athekadivasaṃ sāyaṃ godhamaṃsaṃ labhitvā sādhukaṃ pacitvā tato koṭṭhāsaṃ ṭhapetvā dutiyadivase tassa adaṃsu: Thế rồi vào một buổi tối hôm nọ, sau khi nhận được thịt của con kỳ đà, đã nấu thật khéo léo, để riêng một phần, và đã dâng đến cho vị ấy vào ngày hôm sau.

Tāpaso maṃsaṃ khāditvāva rasataṇhāya baddho "kiṃ maṃsaṃ nāmeta"nti pucchitvā: Vị đạo sĩ đó sau khi ăn bị cột chặt với những ái luyến về hương vị thịt đó, nên đã hỏi rằng: "Đây là thịt gì vậy?"

"Godhamaṃsa"nti sutvā bhikkhāya caritvā sappidadhikaṭukabhaṇḍādīni gahetvā paṇṇasālaṃ gantvā ekamantaṃ ṭhapesi: Sau khi nghe rằng: "Thịt kỳ đà", vị ấy đi trì bình khất thực, rồi đã nhận được bơ lỏng, sữa chua cùng với các loại gia vị chẳng hạn, đi về thảo am để riêng một bên.

Paṇṇasālāya pana avidūre ekasmiṃ vammike godharājā viharati: Có con kỳ đà chúa sống trong một cái gò mối gần thảo am.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So kālena kālaṃ tāpasaṃ vandituṃ āgacchati: Vào những lúc thích hợp, kỳ đà chúa thường đi đến đảnh lễ vị đạo sĩ đó.

Taṃdivasaṃ panesa "taṃ vadhissāmī"ti: Vào một ngày nọ, vị đạo sĩ nghĩ rằng: "Ta sẽ tấn công con kỳ đà chúa này."

Daṇḍaṃ paṭicchādetvā tassa vammikassa avidūre ṭhāne niddāyanto viya nisīdi: Nên sau khi giấu cây gậy, đã ngồi giống như đang ngủ tại một nơi gần với gò mối của kỳ đà chúa.

Godharājā vammikato nikkhamitvā tassa santikaṃ āgacchantova ākāraṃ sallakkhetvā "na me ajja ācariyassa ākāro ruccatī"ti tatova nivatti: Kỳ đà chúa sau khi rời khỏi gò mối, ngay vào lúc đang đi đến gần vị đạo sĩ, sau khi quan sát những cử chỉ của vị ấy, đã suy nghĩ rằng: "Cử chỉ của vị thầy, hôm nay sao ta không có sự yêu thích nhỉ?" thế rồi từ đó đã quay trở lại.

Tāpaso tassa nivattanabhāvaṃ ñatvā tassa māraṇatthāya daṇḍaṃ khipi, daṇḍo virajjhitvā gato: Đạo sĩ biết được việc quay trở lại của kỳ đà chúa nên đã phóng cây gậy với lý do để giết chết kỳ đà chúa, cây gậy bay trượt qua, đã văng đi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Godharājāpi dhammikaṃ pavisitvā tato sīsaṃ nīharitvā āgatamaggaṃ olokento tāpasaṃ āha: Đối với kỳ đà chúa, sau khi đi vào nơi thích hợp, từ đó đưa đầu ra, trong khi quan sát con đường đi đến đã nói với đạo sĩ rằng.

Samaṇaṃ taṃ maññamāno, upagacchimasaññataṃ: Trong khi tưởng rằng kẻ ấy là Bậc Sa Môn, tôi đã đến gần với kẻ không chế ngự.

So maṃ daṇḍena pāhāsi, yathā asamaṇo tathā: Vị ấy đánh tôi bằng chiếc gậy, như vậy thì đâu phải Bậc Sa Môn.

Kiṃ te jaṭāhi dummedha, kiṃ te ajinasāṭiyā: Kẻ ngu si với tóc bện làm chi? Áo da beo với ngươi làm chi?

Abbhantaraṃ te gahanaṃ, bāhiraṃ parimajjasī: Bên trong ngươi là rừng rậm, còn bên ngoài được đánh bóng trơn.

Atha naṃ tāpaso attano santakena palobhetuṃ: Thế rồi đạo sĩ dụ dỗ kỳ đà chúa đến gần mình.

Ehi godha nivattassu, bhuñja sālīnamodanaṃ: Hãy đến đây, kỳ đà quay lại đây, hãy ăn đi gạo Sālī thỏa thích.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Telaṃ loṇañca me atthi, pahūtaṃ mayha pipphalī: Ta có cả dầu và muối, ta đổi dào những chùm dài hạt tiêu.

Taṃ sutvā godharājā "yathā yathā tvaṃ kathesi, tathā tathā me palāyitukāmatāva hotī"ti vatvā: Sau khi nghe như vậy, kỳ đà chúa đáp rằng: "Ngươi đã nói như thế nào, ta càng muốn chạy thoát khỏi ngươi chừng đó."

Esa bhiyyo pavekkhāmi, vammikaṃ sataporisaṃ: Điều đó quá thừa, ta đi vào đây, tổ mối cao cả trăm người nam giới.

Telaṃ loṇañca kittesi, ahitaṃ mayha pipphalī: Dầu và muối kia đã được ngươi khen ngợi, Và những chùm tiêu dài không ích lợi cho ta.

Evañca pana vatvā "ahaṃ ettakaṃ kālaṃ tayi samaṇasaññaṃ akāsiṃ, idāni pana te maṃ paharitukāmatāya daṇḍo khitto, tassa khittakāleyeva asamaṇo jāto. Kiṃ tādisassa duppaññassa puggalassa jaṭāhi, kiṃ sakhurena ajinacammena. Abbhantarañhi te gahanaṃ, kevalaṃ bāhirameva parimajjasī"ti āha: Sau khi nói như vậy xong, kỳ đà chúa đã nói thêm rằng: "Trong suốt thời gian dài, tôi đã lầm tưởng ông là một Sa Môn, thế nhưng giờ đây, ông đã ném cây gậy với ý

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

muốn đánh tôi, kể từ lúc ném cây gậy đó đã sanh khởi việc không còn là Sa Môn nữa. Đối với người thiểu trí giống như ông bện tóc để làm gì? Với da sơn dương với dao cạo để làm gì? Trong khi bên trong của ông toàn rừng rậm nhưng toàn bộ bên ngoài đã được đánh bóng."

Satthā imaṃ atītaṃ āharitvā "tadā esa kuhako tāpaso ahosi, godharājā pana ahamevā"ti vatvā: Bậc Đạo Sư sau khi kể lại câu chuyện quá khứ này, đã dạy thêm rằng: "Khi đó, người này chính là đạo sĩ gian dối, còn kỳ đà chúa chính là ta."

Jātakaṃ samodhānetvā tadā godhapaṇḍitena tassa niggahitakāraṇaṃ dassento: Sau khi nhận diện câu chuyện bổn sanh, trong khi chỉ ra cho thấy những lý do để quở trách đạo sĩ ấy, bởi kỳ đà chúa hiền trí khi đó.

Ambho duppaññā tava baddhāhipi imāhi jaṭāhi sakhurāya nivatthāyapi imāya ajinacammasāṭikāya ca kiṃatthoti: Hỡi kẻ ác tuệ kia, có ích lợi gì với việc thắt bím của ngươi được buộc chặt, với dao cạo hay với việc choàng lên người những chiếc áo choàng bằng da của con sơn dương.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Abbhantarañhi te rāgādikilesagahanaṃ, kevalaṃ hatthilaṇḍaṃ assalaṇḍaṃ viya maṭṭhaṃ bāhiraṃ parimajjasīti attho: Bên trong của ngươi chỉ là rừng rậm kiết sử phiền não như là tham ái chằng hạn, toàn bộ bên ngoài đã được ngươi đánh bóng lau chùi giống như phân voi phân ngựa mà thôi.

DỊCH NGHĨA:

11. CÂU CHUYỆN VỀ BÀ LA MÔN GIAN DỐI.

"Với ngươi để làm chi..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại ngôi nhà có nóc nhọn, và đề cập đến một Bà La Môn gian dối, thực hành giống như con dơi.

Tương truyền, Bà la Môn gian dối này, sau khi leo lên một cây bàng tại cổng thành Vesāli, đã dùng hai chân giữ chặt một cành cây, trong lúc treo toòng teng, đầu hướng về phía dưới như vậy đã nói rằng: "Hãy cho ta một trăm con bò màu nâu, hãy cho ta những đồng tiền vàng, hãy cho ta người hầu gái, nếu không các người sẽ thấy, sau khi thả rơi xuống từ nơi này trong khi chết ta sẽ làm cho Kinh Thành không còn là Kinh Thành nữa." Vào lúc Đấng Như Lai cùng với Chư Tỳ Khưu tùy tùng vây

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

quanh đi vào Kinh Thành để khất thực, Chư Tỳ Khưu đã nhìn thấy Bà La Môn gian dối này, cho đến khi lúc rời khỏi Kinh Thành vẫn nhìn thấy Bà La Môn ấy treo toòng teng như vậy. Những người dân sống trong Kinh Thành đã suy nghĩ rằng: "Người này từ sáng sớm đến giờ, trong khi treo toòng teng như vậy, sau khi rơi xuống và chết đi có khả năng làm cho Kinh Thành không còn là Kinh Thành nữa." Vì khiếp sợ Kinh Thành bị sụp đổ, nên đã nói với nhau rằng: "Những gì người đó cầu khẩn, hãy cho tất cả đi." thế là sau khi hứa hẹn đã cho tất cả. Bà La Môn ấy sau khi leo xuống, đã nhận lấy tất cả rồi ra đi. Chư Tỳ Khưu sau khi nhìn thấy Bà La Môn ấy trong khi đi gần ngôi chùa đã rống lên giống như con bò, sau khi hiểu rõ được vấn đề đã hỏi rằng: "Này Bà La Môn! Người đã nhận như nguyện vọng của mình chưa?" "Thưa vâng! Tôi đã nhận được." Chư Tỳ Khưu sau khi nghe như vậy, đã đi vào trong chùa và thông báo lại tất cả những chuyện đã xảy ra đến Đấng Như Lai. Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Không phải bây giờ người đó là kẻ trộm cướp gian đối như vậy, mà trong quá khứ cũng đã là một kẻ trộm cướp lừa dối như thế. Thế nhưng bây giờ, người đó chỉ lừa gạt được những chúng sanh khờ dại, còn khi xưa không thể lừa gạt được Bậc Hiền Trí." Rồi với sự khẩn cầu của Chư Tỳ Khưu, Ngài đã kể lại câu chuyện quá khứ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thuở quá khứ, có một vị đạo sĩ gian dối, sống nuôi mạng nhờ vào một ngôi làng thuộc xứ Kāsi. Được một gia tộc nọ nuôi dưỡng và chăm sóc. Đối với vật thực loại cứng loại mềm phát sanh lên trong ngày, đều dâng một phần đến cho vị ấy giống như những đứa con trai của chính mình, rồi sau khi để riêng phần phát sanh trong buổi tối, dâng vào ngày hôm sau. Thế rồi vào một buổi tối hôm nọ, sau khi nhận được thịt của con kỳ đà, đã nấu thật khéo léo, để riêng một phần, và đã dâng đến cho vị ấy vào ngày hôm sau. Vị đạo sĩ đó sau khi ăn bị cột chặt với những ái luyến về hương vị thịt đó, nên đã hỏi rằng: "Đây là thịt gì vậy?" sau khi nghe rằng: "Thịt kỳ đà", vị ấy đi trì bình khất thực, rồi đã nhận được bơ lỏng, sữa chua cùng với các loại gia vị chẳng hạn, đi về thảo am để riêng một bên. Có con kỳ đà chúa sống trong một cái gò mối gần thảo am. Vào những lúc thích hợp, kỳ đà chúa thường đi đến đảnh lễ vị đạo sĩ đó. Vào một ngày nọ, vị đạo sĩ nghĩ rằng: "Ta sẽ tấn công con kỳ đà chúa này." Nên sau khi giấu cây gậy, đã ngồi giống như đang ngủ tại một nơi gần với gò mối của kỳ đà chúa. Kỳ đà chúa sau khi rời khỏi gò mối, ngay vào lúc đang đi đến gần vị đạo sĩ, sau khi quan sát những cử chỉ của vị ấy, đã suy nghĩ rằng: "Cử chỉ của vị thầy, hôm nay sao ta không có sự yêu thích nhỉ?" thế rồi từ đó đã quay trở lại. Đạo sĩ biết được việc quay trở lại của kỳ đà chúa nên đã phóng cây

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gậy với lý do để giết chết kỳ đà chúa, cây gậy bay trượt qua, đã văng đi. Đối với kỳ đà chúa, sau khi đi vào nơi thích hợp, từ đó đưa đầu ra, trong khi quan sát con đường đi đến đã nói với đạo sĩ rằng:

"Samaṇaṃ taṃ maññamāno,
Upagacchimasaññataṃ;
So maṃ daṇḍena pāhāsi,
Yathā asamaṇo tathā.
"Kiṃ te jaṭāhi dummedha,
Kiṃ te ajinasāṭiyā;
Abbhantaraṃ te gahanaṃ,
Bāhiraṃ parimajjasī"ti.

(jā. 1.4.97-98)

"Trong khi nghĩ kẻ ấy là Sa Môn,
Tôi đến gần với kẻ không chế ngự,
Sa Môn ấy đánh tôi bằng chiếc gậy,
Như vậy thì đâu phải Bậc Sa Môn."
"Kẻ ngu si với tóc bện làm chi?
Áo da beo với ngươi làm chi nhỉ?
Bên trong ngươi là rừng rậm vô thỉ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Còn bên ngoài được đánh bóng trơn tru."

Thế rồi đạo sĩ dụ dỗ kỳ đà chúa đến gần mình bằng cách nói như vầy:

"Ehi godha nivattassu,

Bhuñja sālīnamodanaṃ;

Telaṃ loṇañca me atthi,

Pahūtaṃ mayha pipphalī"ti.

(jā. 1.4.99)

"Hãy đến đây, kỳ đà quay lại đây,

Hãy ăn đi, gạo Sālī thỏa thích,

Ta có cả dầu và muối chắc nịch,

Ta dồi dào những chùm dài hạt tiêu."

Sau khi nghe như vậy, kỳ đà chúa đáp rằng: "Ngươi đã nói như thế nào, ta càng muốn chạy thoát khỏi ngươi chừng đó." Rồi đã nói lên kệ ngôn này:

"Esa bhiyyo pavekkhāmi,

Vammikaṃ sataporisaṃ;

Telaṃ loṇañca kittesi,

Ahitaṃ mayha pipphalī"ti.

(jā. 1.4.100)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Điều đó thừa, ta lại đi vào đây,

Tổ mối cao cả trăm người nam giới,

Dầu muối kia đã được ngươi khen ngợi,

Và tiêu dài không ích lợi cho ta."

Sau khi nói như vậy xong, kỳ đà chúa đã nói thêm rằng: "Trong suốt thời gian dài, tôi đã lầm tưởng ông là một Sa Môn, thế nhưng giờ đây, ông đã ném cây gậy với ý muốn đánh tôi, kể từ lúc ném cây gậy đó đã sanh khởi việc không còn là Sa Môn nữa. Đối với người thiểu trí giống như ông bện tóc để làm gì? Với da sơn dương với dao cạo để làm gì? Trong khi bên trong của ông toàn rừng rậm nhưng toàn bộ bên ngoài đã được đánh bóng." Bậc Đạo Sư sau khi kể lại câu chuyện quá khứ này, đã dạy thêm rằng: "Khi đó, người này chính là đạo sĩ gian dối, còn kỳ đà chúa chính là ta." Sau khi nhận diện câu chuyện bổn sanh, trong khi chỉ ra cho thấy những lý do để quở trách đạo sĩ ấy, bởi kỳ đà chúa hiền trí khi đó, Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

394. "Kiṃ te jaṭāhi dummedha,

Kiṃ te ajinasāṭiyā;

Abbhantaraṃ te gahanaṃ,

Bāhiraṃ parimajjasī"ti.

(jā. 1.4.98)

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

394. "Kẻ ngu si với tóc bện làm chi?
Áo da beo với ngươi làm chi nhỉ?
Bên trong ngươi là rừng rậm vô thỉ
Còn bên ngoài được đánh bóng trơn tru."

Ở đây gọi là **"Tóc bện với ngươi để làm gì?"** tức là: Hỡi kẻ ác tuệ kia! Có ích lợi gì với việc thắt bím của ngươi được buộc chặt, với dao cạo hay với việc choàng lên người những chiếc áo choàng bằng da của con sơn dương. Gọi là **"Bên trong"** tức là bên trong của ngươi chỉ là rừng rậm kiết sử phiền não như là tham ái chẳng hạn, toàn bộ bên ngoài đã được ngươi đánh bóng lau chùi giống như phân voi, phân ngựa mà thôi.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã được chứng đắc Quả Vị Tu Đà Hườn chẳng hạn.

CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI MỘT
VỀ BÀ LA MÔN GIAN DỐI.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

12. Kisāgotamīvatthu

Paṃsukūladharanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā gijjhakūṭe pabbate viharanto kisāgotamiṃ ārabbha kathesi.

Tadā kira sakko paṭhamayāmāvasāne devaparisāya saddhiṃ satthāraṃ upasaṅkamitvā vanditvā ekamante sāraṇīyadhammakathaṃ suṇanto nisīdi. Tasmiṃ khaṇe kisāgotamī "satthāraṃ passissāmī"ti ākāsenāgantvā sakkaṃ disvā nivatti. So taṃ vanditvā nivattantiṃ disvā satthāraṃ pucchi – "kā nāmesā, bhante, āgacchamānāva tumhe disvā nivattatī"ti? Satthā "kisāgotamī nāmesā, mahārāja, mama dhītā paṃsukūlikattherīnaṃ aggā"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

395. "Paṃsukūladharaṃ jantuṃ,

Kisaṃ dhamanisanthataṃ;

Ekaṃ vanasmiṃ jhāyantaṃ,

Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

Tattha kisanti paṃsukūlikā hi attano anurūpaṃ paṭipadaṃ pūrentā appamaṃsalohitā ceva honti dhamanisanthatagattā ca, tasmā evamāha.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ekaṃ vanasminti vivittaṭṭhāne ekakaṃ vanasmiṃ jhāyantaṃ tamahaṃ brāhmaṇaṃ vadāmīti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Kisāgotamīvatthu dvādasamaṃ.

TỪ VỰNG:

Tadā kira sakko paṭhamayāmāvasāne devaparisāya saddhiṃ satthāraṃ upasaṅkamitvā vanditvā ekamante sāraṇīyadhammakathaṃ suṇanto nisīdi: Tương truyền, khi ấy vào cuối canh đầu, Vua Trời Đế Thích cùng với hội chúng Chư Thiên vây quanh, sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư đã ngồi xuống một bên, trong khi lắng nghe những Pháp thoại đáng ghi nhớ.

Tasmiṃ khaṇe kisāgotamī "satthāraṃ passissāmī"ti ākāsenāgantvā sakkaṃ disvā nivatti: Ngay vào khoảnh khắc ấy, Trưởng Lão Ni Kisāgotamī đã suy nghĩ rằng: "Ta sẽ diện kiến Bậc Đạo Sư." Nên đã đến bằng đường hư không, sau khi nhìn thấy Vua Trời Đế Thích đã quay trở lại.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So taṃ vanditvā nivattantiṃ disvā satthāraṃ pucchi "kā nāmesā, bhante, āgacchamānāva tumhe disvā nivattatī"ti?: Vua Trời Đế Thích sau khi đảnh lễ Trưởng Lão Ni, đã nhìn thấy quay trở lại, nên bạch hỏi Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài! Người đó là ai trong khi đang đi đến, sau khi nhìn thấy Ngài đã quay trở lại?"

Satthā "kisāgotamī nāmesā, mahārāja, mama dhītā paṃsukūlikattherīnaṃ aggā"ti vatvā: Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này Đại Vương! Người đó là Kisāgotamī, con gái của ta là đệ nhất trong hàng Trưởng Lão Ni về mặc Y Phấn Tảo."

Paṃsukūladharaṃ jantuṃ, kisaṃ dhamanisanthataṃ: Người mang y bằng vải dơ quăng bỏ, ốm xanh xao nổi đầy gân xanh.

Ekaṃ vanasmiṃ jhāyantaṃ, tamahaṃ brūmi brāhmaṇa: Đang hành Thiền, chỉ một mình trong rừng, ta gọi người ấy chính là Bà La Môn.

Paṃsukūlikā hi attano anurūpaṃ paṭipadaṃ pūrentā appamaṃsalohitā ceva honti dhamanisanthatagattā ca, tasmā evamāha: Quả nhiên là thế người mặc Y Phấn Tảo trong khi làm cho đầy đủ các phương pháp thực hành thích hợp với chính mình, dẫu chỉ còn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chút ít thịt và máu, hay tự mình gân xanh nổi đầy thân, chính vì thế Ngài đã nói như vậy.

Vivittaṭṭhāne ekakaṃ vanasmiṃ jhāyantaṃ tamahaṃ brāhmaṇaṃ vadāmīti attho: Nghĩa là đang hành Thiền trong rừng một mình tại nơi vắng vẻ, ta gọi người ấy chính là Bà La Môn.

DỊCH NGHĨA:

12. CÂU CHUYỆN VỀ KISĀGOTAMĪ.

"Mặc Y bằng vải dơ quăng bỏ..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại đỉnh núi Gijjhakūṭa và đề cập đến Trưởng Lão Ni Kisāgotamī.

Tương truyền, khi ấy vào cuối canh đầu, Vua Trời Đế Thích cùng với hội chúng Chư Thiên vây quanh, sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư đã ngồi xuống một bên, trong khi lắng nghe những Pháp thoại đáng ghi nhớ. Ngay vào khoảnh khắc ấy, Trưởng Lão Ni Kisāgotamī đã suy nghĩ rằng: "Ta sẽ diện kiến Bậc Đạo Sư." Nên đã đến bằng đường hư không, sau khi nhìn thấy Vua Trời Đế Thích đã quay trở lại. Vua Trời Đế Thích sau khi đảnh lễ Trưởng Lão Ni, đã nhìn thấy quay trở lại, nên bạch hỏi Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài! Người đó là ai trong khi đang đi đến, sau khi nhìn thấy Ngài đã quay trở lại?" Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này Đại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vương! Người đó là Kisāgotamī, con gái của ta là đệ nhất trong hàng Trưởng Lão Ni về mặc Y Phấn Tảo." rồi đã nói lên kệ ngôn này:

395. "Paṃsukūladharaṃ jantuṃ,
Kisaṃ dhamanisanthataṃ;
Ekaṃ vanasmiṃ jhāyantaṃ,
Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

395. "Người mang y bằng vải dơ quăng bỏ,
Ốm xanh xao, gân xanh nổi đầy thân,
Đang hành Thiền, chỉ một mình trong rừng,
Bà La Môn chính ta gọi người ấy."

Ở đây, gọi là **"Ốm xanh xao"** quả nhiên là thế người mặc Y Phấn Tảo trong khi làm cho đầy đủ các phương pháp thực hành thích hợp với chính mình, dẫu chỉ còn chút ít thịt và máu, hay tự mình gân xanh nổi đầy thân, chính vì thế Ngài đã nói như vậy. Gọi là **"Một mình trong rừng"** nghĩa là đang hành Thiền trong rừng một mình tại nơi vắng vẻ, ta gọi người ấy chính là Bà La Môn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI HAI
VỀ KISĀGOTAMĪ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

13. Ekabrāhmaṇavatthu

Nacāhanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto ekaṃ brāhmaṇaṃ ārabbha kathesi.

So kira "samaṇo gotamo attano sāvake brāhmaṇāti vadati ahañcamhi brāhmaṇayoniyaṃ nibbatto, mampi nu kho evaṃ vattuṃ vaṭṭatī"ti satthāraṃ upasaṅkamitvā tamatthaṃ pucchi. Atha naṃ satthā "nāhaṃ, brāhmaṇa, brāhmaṇayoniyaṃ nibbattamattenevaṃ vadāmi, yo pana akiñcano agahaṇo, tamahaṃ brāhmaṇaṃ vadāmī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

396. "Na cāhaṃ brāhmaṇaṃ brūmi,

Yonijaṃ mattisambhavaṃ;

Bhovādi nāma so hoti,

Sace hoti sakiñcano;

Akiñcanaṃ anādānaṃ,

Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

Tattha yonijanti yoniyaṃ jātaṃ. Mattisambhavanti brāhmaṇiyā mātu santake udarasmiṃ sambhūtaṃ. Bhovādīti so pana āmantanādīsu "bho,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bho"ti vatvā vicaranto bhovādi nāma hoti, sace rāgādīhi kiñcanehi sakiñcano. Ahaṃ pana rāgādīhi akiñcanaṃ catūhi upādānehi anādānaṃ brāhmaṇaṃ vadāmīti attho.

Desanāvasāne so brāhmaṇo sotāpattiphale patiṭṭhahi, sampattānampi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Ekabrāhmaṇavatthu terasamaṃ.

TỪ VỰNG:

So kira "samaṇo gotamo attano sāvake brāhmaṇāti vadati ahañcamhi brāhmaṇayoniyaṃ nibbatto, mampi nu kho evaṃ vattuṃ vaṭṭatī"ti satthāraṃ upasaṅkamitvā tamatthaṃ pucchi: Tương truyền, Bà La Môn đó đã suy nghĩ rằng: "Sa Môn Gotama gọi những học trò của mình là Bà La Môn, đối với ta đã được sanh ra từ dòng dõi Bà La Môn, gọi như vậy với ta cũng là thích hợp." sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư đã hỏi về ý nghĩa của vấn đề đó.

Atha naṃ satthā "nāhaṃ, brāhmaṇa, brāhmaṇayoniyaṃ nibbattamattenevaṃ vadāmi, yo pana akiñcano agahaṇo,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tamahaṃ brāhmaṇaṃ vadāmī"ti vatvā: Bậc Đạo Sư đã dạy Bà La Môn đó rằng: "Này Bà La Môn! Ta không gọi như vậy chỉ vì được sanh ra trong dòng dõi Bà La Môn, thế nhưng ai không còn bám víu, không còn bám chấp vào việc thế sự, ta gọi người ấy là Bà La Môn."

Na cāhaṃ brāhmaṇaṃ brūmi, yonijaṃ mattisambhavaṃ: Ta không gọi người đó Bà La Môn, khi xuất thân từ tử cung của người mẹ.

Bhovādi nāma so hoti, sace hoti sakiñcano: Chỉ tiếng "Ông" là tên gọi người đó, nếu như còn dính líu việc thế gian.

Akiñcanaṃ anādānaṃ, tamahaṃ brūmi brāhmaṇa: Không quyến luyến, không bám chấp, ta gọi người ấy chính là Bà La Môn.

Yoniyaṃ jātaṃ: đã sanh ra từ Tử cung

Brāhmaṇiyā mātu santake udarasmiṃ sambhūtaṃ: Được hình thành trong bụng của người mẹ, một Nữ Bà La Môn.

So pana āmantanādīsu "bho, bho"ti vatvā vicaranto bhovādi nāma hoti, sace rāgādīhi kiñcanehi sakiñcano: Người đó trong lúc đi loanh quanh đã được gọi mời bằng cách đã nói rằng: "Này Ông! Này Ông!" nên có tên gọi chỉ là tiếng "Ông" nếu như người đó còn dính

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

líu đến công việc thế sự với những sự quyến luyến chẳng hạn như Tham Ái.

Ahaṃ pana rāgādīhiakiñcanaṃcatūhi upādānehianādānaṃ brāhmaṇaṃvadāmīti attho: Thế nhưng không quyến luyến thế sự chẳng hạn như tham ái, không bám víu với bốn loại chấp thủ, ta gọi là Bà La Môn.

DỊCH NGHĨA:

13. CÂU CHUYỆN VỀ MỘT BÀ LA MÔN.

"Và ta không..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến một vị Bà La Môn.

Tương truyền, Bà La Môn đó đã suy nghĩ rằng: "Sa Môn Gotama gọi những học trò của mình là Bà La Môn, đối với ta đã được sanh ra từ dòng dõi Bà La Môn, gọi như vậy với ta cũng là thích hợp." sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư đã hỏi về ý nghĩa của vấn đề đó. Bậc Đạo Sư đã dạy Bà La Môn đó rằng: "Này Bà La Môn! Ta không gọi như vậy chỉ vì được sanh ra trong dòng dõi Bà La Môn, thế nhưng ai không còn bám víu, không còn bám chấp vào việc thế sự, ta gọi người ấy là Bà La Môn." Rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

396. "Na cāhaṃ brāhmaṇaṃ brūmi,
Yonijaṃ mattisambhavaṃ;
Bhovādi nāma so hoti,
Sace hoti sakiñcano;
Akiñcanaṃ anādānaṃ,
Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

396. "Ta không gọi người đó Bà La Môn,
Khi xuất thân từ tử cung của mẹ,
Chỉ tiếng "Ông" là tên gọi người đó,
Nếu như còn dính líu việc thế gian.
Không quyến luyến, không bám chấp thế gian,
Bà La Môn chính ta gọi người ấy.

Ở đây, gọi là **"Tử cung"** tức là đã sanh ra từ Tử cung. Gọi là **"Xuất thân từ người mẹ"** tức là được hình thành trong bụng của người mẹ, một Nữ Bà La Môn. Gọi là **"Chỉ là tiếng 'Ông'"** tức là người đó trong lúc đi loanh quanh đã được gọi mời bằng cách đã nói rằng: "Này Ông! Này Ông!" nên có tên gọi chỉ là tiếng "Ông" nếu như người đó, còn dính líu đến công việc thế sự, với những sự quyến luyến chẳng hạn như Tham Ái. Thế nhưng **không**

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

quyến luyến thế sự chẳng hạn như tham ái, **không bám víu** với bốn loại chấp thủ, ta gọi là **Bà La Môn**.

Chấm dứt thời Pháp, Bà La Môn đó được an trú vào Quả Vị Tu Đà Hườn, Pháp thoại cũng đã mang lại nhiều lợi ích cho những người tụ họp tại nơi ấy.

CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI BA
VỀ MỘT BÀ LA MÔN

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

14. Uggasenaseṭṭhiputtavatthu

Sabbasaṃyojananti imaṃ dhammadesanaṃ satthā veḷuvane viharanto uggasenaṃ nāma seṭṭhiputtaṃ ārabbha kathesi. Vatthu "muñca pure muñca pacchato"ti *(dha. pa. 348)* gāthāvaṇṇanāya vitthāritameva.

Tadā hi satthā, "bhante, uggaseno 'na bhāyāmī'ti vadati, abhūtena maññe aññaṃ byākarotī"ti bhikkhūhi vutte, "bhikkhave, mama puttasadisā chinnasaṃyojanā na bhāyantiyevā"ti vatvā imaṃ gāthamāha

397. "Sabbasaṃyojanaṃ chetvā,

Yo ve na paritassati;

Saṅgātigaṃ visaṃyuttaṃ,

Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

Tattha sabbasaṃyojananti dasavidhasaṃyojanaṃ. Na paritassatīti taṇhāya na bhāyati. Tamahanti taṃ ahaṃ rāgādīnaṃ saṅgānaṃ atītattā saṅgātigaṃ, catunnampi yogānaṃ abhāvena visaṃyuttaṃ brāhmaṇaṃ vadāmīti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Uggasenaseṭṭhiputtavatthu cuddasamaṃ.

TỪ VỰNG:

Vatthu "muñca pure muñca pacchato"ti gāthāvaṇṇanāya vitthāritameva: Câu chuyện này đã được giảng giải rộng trong phần chú thích kệ ngôn "muñca pure muñca pacchato"ti.

"Bhante, uggaseno 'na bhāyāmī'ti vadati, abhūtena maññe aññaṃ byākarotī"ti bhikkhūhi vutte: Chư Tỳ Khưu đã trình bạch rằng: "Bạch Ngài! Uggasena nói rằng 'Tôi không có sự sợ hãi' vị ấy đã nghĩ không thật và đã làm khác đi."

"Bhikkhave, mama puttasadisā chinnasaṃyojanā na bhāyantiyevā"ti vatvā: Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Đối với người đã chặt đứt đi những sự trói buộc giống như con trai của ta, không còn có sự sợ hãi nữa."

Sabbasaṃyojanaṃ chetvā, yo ve na paritassati: Sau khi chặt tất cả sự trói buộc, quả nhiên ai không run sợ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Saṅgātigaṃ visaṃyuttaṃ, tamahaṃ brūmi brāhmaṇa: Vượt quyến luyến, không phược ách, ta gọi người đóchính là Bà La Môn.

Dasavidhasaṃyojanaṃ: Mười loại trói buộc.

Taṇhāya na bhāyati: Không có sự kinh hãi bởi Ái Dục.

Taṃ ahaṃ rāgādīnaṃ saṅgānaṃ atītattāsaṅgātigaṃ, catunnampi yogānaṃ abhāvena visaṃyuttaṃ brāhmaṇaṃvadāmīti attho: Nghĩa là ta gọi người ấy là Bà La Môn vì vượt qua những sự quyến luyến của chính mình trong quá khứ chẳng hạn như quyến luyến trong Tham Ái, không có những trói buộc với sự vắng mặt của bốn loại ràng buộc.

DỊCH NGHĨA:

14. CÂU CHUYỆN VỀ CON TRAI TRƯỞNG GIẢ UGGASENA.

"Tất cả sự trói buộc..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Veḷuvana và đề cập đến người con trai tên là Uggasena của một vị Trưởng Giả. Câu chuyện này đã được giảng giải rộng trong phần chú thích kệ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ngôn **"muñca pure muñca pacchato"ti *(dha. pa. 348)*.**

Quả thật như thế, khi ấy Chư Tỳ Khưu đã trình bạch rằng: "Bạch Ngài! Uggasena nói rằng 'Tôi không có sự sợ hãi' vị ấy đã nghĩ không thật và đã làm khác đi." Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Đối với người đã chặt đứt đi những sự trói buộc giống như con trai của ta, không còn có sự sợ hãi nữa." Rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

397. "Sabbasaṃyojanaṃ chetvā,
Yo ve na paritassati;
Saṅgātigaṃ visaṃyuttaṃ,
Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

397. "Sau khi chặt tất cả sự trói buộc,
Ai quả nhiên, không run sợ hãi hùng,
Vượt quyến luyến, không phược ách mông lung,
Bà La Môn, chính ta gọi người đó."

Ở đây, gọi là **"Tất cả sự trói buộc"** tức là mười loại trói buộc. Gọi là **"Không run sợ"** tức là không có sự kinh hãi bởi Ái Dục. Gọi là **"Ta...người ấy"** nghĩa là ta gọi người ấy là **Bà La**

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Môn vì **vượt qua những sự quyến luyến** của chính mình trong quá khứ chẳng hạn như quyến luyến trong Tham Ái, **không có những trói buộc** với sự vắng mặt của bốn loại ràng buộc.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn chẳng hạn.

CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI BỐN
VỀ CON TRAI TRƯỞNG GIẢ UGGASENA

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

15. Dvebrāhmaṇavatthu

Chetvānaddhinti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto dve brāhmaṇe ārabbha kathesi.

Tesu kirekassa cūḷarohito nāma goṇo ahosi, ekassa mahārohito nāma. Te ekadivasaṃ "tava goṇo balavā, mama goṇo balavā"ti vivaditvā "kiṃ no vivādena, pājetvā jānissāmā"ti aciravatītīre sakaṭaṃ vālukāya pūretvā goṇe yojayiṃsu. Tasmiṃ khaṇe bhikkhūpi nhāyituṃ tattha gatā honti. Brāhmaṇā goṇe pājesuṃ. Sakaṭaṃ niccalaṃ aṭṭhāsi, naddhivarattā pana chijjiṃsu. Bhikkhū disvā vihāraṃ gantvā tamatthaṃ satthu ārocayiṃsu. Satthā, "bhikkhave, bāhirā etā naddhivarattā, yo koci etā chindateva, bhikkhunā pana ajjhattikaṃ kodhanaddhiñceva taṇhāvarattañca chindituṃ vaṭṭatī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

398. "Chetvā naddhiṃ varattañca,
Sandānaṃ sahanukkamaṃ;
Ukkhittapalighaṃ buddhaṃ,
Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tattha naddhinti nayhanabhāvena pavattaṃ kodhaṃ. Varattanti bandhanabhāvena pavattaṃ taṇhaṃ. Sandānaṃ sahanukkamanti anusayānukkamasahitaṃ dvāsaṭṭhidiṭṭhisandānaṃ, idaṃ sabbampi chinditvā ṭhitaṃ avijjāpalighassa ukkhittattā ukkhittapalighaṃ, catunnaṃ saccānaṃ buddhattā buddhaṃ taṃ ahaṃ brāhmaṇaṃ vadāmīti attho.

Desanāvasāne pañcasatā bhikkhū arahatte patiṭṭhahiṃsu, sampattānampi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Dvebrāhmaṇavatthu pannarasamaṃ.

TỪ VỰNG:

Tesu kirekassa cūḷarohito nāma goṇo ahosi, ekassa mahārohito nāma: Tương truyền, một người trong số họ có một con bò tên là Cūḷarohita, con bò của người khác tên là Mahārohita

Te ekadivasaṃ "tava goṇo balavā, mama goṇo balavā"ti vivaditvā: Một ngày nọ, họ đã tranh cãi với nhau rằng: "Con bò của anh mạnh, con bò của tôi mạnh."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Kiṃ no vivādena, pājetvā jānissāmā"ti aciravatītīre sakaṭaṃ vālukāya pūretvā goṇe yojayiṃsu: Rồi đã nói với nhau rằng: "Với sự tranh cãi này của chúng ta để làm gì chứ, sau khi cho kéo xe chúng ta sẽ biết thôi." Thế là tại bờ sông Aciravatī sau khi làm đầy cát vào cỗ xe đã cho bắt vào những con bò.

Tasmiṃ khaṇe bhikkhūpi nhāyituṃ tattha gatā honti: Ngay vào khoảnh khắc đó, Chư Tỳ Khưu đi tắm cũng đã đi đến nơi đó.

Brāhmaṇā goṇe pājesuṃ: Những Bà La Môn đánh những cỗ xe bò.

Sakaṭaṃ niccalaṃ aṭṭhāsi, naddhivarattā pana chijjiṃsu: Những cỗ xe vẫn đứng bất động, và rồi những sợi dây cương và đai da đã bị đứt ra.

Bhikkhū disvā vihāraṃ gantvā tamatthaṃ satthu ārocayiṃsu: Chư Tỳ Khưu sau khi nhìn thấy như vậy, đã trở về chùa và đã thuật lại những chuyện xảy ra đến Bậc Đạo Sư.

Satthā, "bhikkhave, bāhirā etā naddhivarattā, yo koci etā chindateva, bhikkhunā pana ajjhattikaṃ kodhanaddhiñceva taṇhāvarattañca chindituṃ vaṭṭatī"ti vatvā: Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Dây cương và đai da đó

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chỉ là bên ngoài, bất kỳ ai đó cũng chặt đứt những cái đó, thế nhưng vị Tỳ Khưu chặt đứt dây cương hiềm hận và đai da ái dục bên trong, là thích hợp."

Chetvā naddhiṃ varattañca, sandānaṃ sahanukkamaṃ: Sau khi chặt dây cương và đai da, sợi dây thừng cùng với những phụ kiện.

Ukkhittapalighaṃ buddhaṃ, tamahaṃ brūmi brāhmaṇa: Đã nâng lên xà ngang, đã giác ngộ, ta gọi người này chính là Bà La Môn.

Nayhanabhāvena pavattaṃ kodhaṃ: Sự hiềm hận đang diễn ra bằng việc hiện hữu sự ràng buộc.

Bandhanabhāvena pavattaṃ taṇhaṃ: Ái dục đang diễn ra bằng việc hiện hữu sự cột chắc chắn

Anusayānukkamasahitaṃ dvāsaṭṭhidiṭṭhisandānaṃ, idaṃ sabbampi chinditvā ṭhitaṃ avijjāpalighassa ukkhittattāukkhittapaligha ṃ,catunnaṃ saccānaṃ buddhattābuddhaṃtaṃ ahaṃ brāhmaṇaṃ vadāmīti attho: Sợi dây thừng sáu mươi hai Tà Kiến hòa hợp cùng với những vật phụ kiện Tùy Miên ngủ ngầm, sau khi chặt đứt đối với tất cả những điều này, an trụ rồi đã nâng thanh

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

xà ngang là tự mình đã nâng thanh xà ngang Vô Minh lên, đã giác ngộ là tự mình Giác Ngộ bốn chân lý, nghĩa là ta gọi người đó chính là Bà La Môn.

DỊCH NGHĨA:

15. CÂU CHUYỆN VỀ HAI VỊ BÀ LA MÔN.

"Sau khi chặt dây cương..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến hai vị Bà La Môn.

Tương truyền, một người trong số họ có một con bò tên là Cūḷarohita, con bò của người khác tên là Mahārohita. Một ngày nọ, họ đã tranh cãi với nhau rằng: "Con bò của anh mạnh, con bò của tôi mạnh." Rồi đã nói với nhau rằng: "Với sự tranh cãi này của chúng ta để làm gì chứ, sau khi cho kéo xe chúng ta sẽ biết thôi." Thế là tại bờ sông Aciravatī sau khi làm đầy cát vào cỗ xe đã cho bắt vào những con bò. Ngay vào khoảnh khắc đó, Chư Tỳ Khưu đi tắm cũng đã đi đến nơi đó. Những Bà La Môn đánh những cỗ xe bò. Những cỗ xe vẫn đứng bất động, và rồi những sợi dây cương và đai da đã bị đứt ra. Chư Tỳ Khưu sau khi nhìn thấy như vậy, đã trở về chùa và đã thuật lại những chuyện xảy ra đến Bậc Đạo Sư. Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Dây cương và đai da đó chỉ là bên ngoài, bất

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kỳ ai đó cũng chặt đứt những cái đó, thế nhưng vị Tỳ Khưu chặt đứt dây cương hiềm hận và đai da ái dục bên trong, là thích hợp." rồi đã nói lên kệ ngôn này:

398. "Chetvā naddhiṃ varattañca,
Sandānaṃ sahanukkamaṃ;
Ukkhittapalighaṃ buddhaṃ,
Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

398. "Sau khi chặt dây cương và đai da,
Sợi dây thừng cùng với những phụ kiện,
Đã nâng lên xà ngang, đã giác ngộ,
Bà La Môn ta gọi chính người này."

Ở đây, gọi là **"Sợi dây cương"** tức là sự hiềm hận đang diễn ra bằng việc hiện hữu sự ràng buộc. Gọi là **"Đai da"** tức là ái dục đang diễn ra bằng việc hiện hữu sự cột chắc chắn. Gọi là **"Sợi dây thừng cùng với những phụ kiện"** tức là sợi dây thừng sáu mươi hai Tà Kiến hòa hợp cùng với những vật phụ kiện Tùy Miên ngủ ngầm, sau khi chặt đứt đối với tất cả những điều này, an trụ rồi **đã nâng thanh xà ngang** là tự mình đã nâng thanh xà ngang Vô Minh lên, **đã giác ngộ** là tự

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mình Giác Ngộ bốn chân lý, nghĩa là ta gọi người đó chính là Bà La Môn.

Chấm dứt thời Pháp, năm trăm vị Tỳ Khưu đã được an trú vào Quả Vị A La Hán, Pháp thoại cũng đã mang lại nhiều lợi ích cho hội chúng tụ hội tại nơi đó.

CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI LĂM
VỀ HAI VỊ BÀ LA MÔN

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

16. Akkosakabhāradvājavatthu

Akkosanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā veḷuvane viharanto akkosakabhāradvājaṃ ārabbha kathesi.

Tassa hi bhātu bhāradvājassa dhanañjānī nāma brāhmaṇī sotāpannā ahosi. Sā khīpitvāpi kāsitvāpi pakkhalitvāpi "namo tassa bhagavato arahato sammāsambuddhassā"ti imaṃ udānaṃ udānesi. Sā ekadivasaṃ brāhmaṇaparivesanāya pavattamānāya pakkhalitvā tatheva mahāsaddena udānaṃ udānesi. Brāhmaṇo kujjhitvā "evamevāyaṃ vasalī yattha vā tattha vā pakkhalitvā tassa muṇḍakassa samaṇakassa vaṇṇaṃ bhāsatī"ti vatvā "idāni te, vasali, gantvā tassa satthuno vādaṃ āropessāmī"ti āha. Atha naṃ sā "gaccha, brāhmaṇa, nāhaṃ taṃ passāmi, yo tassa bhagavato vādaṃ āropeyya, api ca gantvā taṃ bhagavantaṃ pañhaṃ pucchassū"ti āha. So satthu santikaṃ gantvā avanditvāva ekamantaṃ ṭhito pañhaṃ pucchanto imaṃ gāthamāha.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Kiṃsu chetvā sukhaṃ seti, kiṃsu chetvā na socati;

Kissassu ekadhammassa, vadhaṃ rocesi gotamā"ti.

(saṃ. ni. 1.187)

Athassa pañhaṃ byākaronto satthā imaṃ gāthamāha

"Kodhaṃ chetvā sukhaṃ seti, kodhaṃ chetvā na socati;

Kodhassa visamūlassa, madhuraggassa brāhmaṇa;

Vadhaṃ ariyā pasaṃsanti, taññhi chetvā na socatī"ti.

(saṃ. ni. 1.187)

So satthari pasīditvā pabbajitvā arahattaṃ pāpuṇi. Athassa kaniṭṭho akkosakabhāradvājo "bhātā kira me pabbajito"ti sutvā kuddho āgantvā satthāraṃ asabbhāhi pharusāhi vācāhi akkosi. Sopi satthārā atithīnaṃ khādanīyādidānaopammena saññatto satthari pasanno pabbajitvā arahattaṃ pāpuṇi. Aparepissa sundarikabhāradvājo biliṅgakabhāradvājoti dve kaniṭṭhabhātaro satthāraṃ akkosantāva

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

satthārā vinītā pabbajitvā arahattaṃ pāpuṇiṃsu.

Athekadivasaṃ dhammasabhāyaṃ kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ, "āvuso, acchariyā vata buddhaguṇā, catūsu nāma bhātikesu akkosantesu satthā kiñci avatvā tesaṃyeva patiṭṭhā jāto"ti. Satthā āgantvā "kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya sannisinnā"ti pucchitvā "imāya nāmā"ti vutte, "bhikkhave, ahaṃ mama khantibalena samannāgatattā duṭṭhesu adussanto mahājanassa patiṭṭhā homiyevā"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

399. "Akkosaṃ vadhabandhañca,

Aduṭṭho yo titikkhati;

Khantībalaṃ balānīkaṃ,

Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

Tattha aduṭṭhoti etaṃ dasahi akkosavatthūhi akkosañca pāṇiādīhi pothanañca andubandhanādīhi bandhanañca yo akuddhamānaso hutvā adhivāseti, khantibalena samannāgatattā khantibalaṃ, punappunaṃ uppattiyā anīkabhūtena teneva khantibalena samannāgatattā balānīkaṃ taṃ evarūpaṃ ahaṃ brāhmaṇaṃ vadāmīti attho.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Akkosakabhāradvājavatthu soḷasamaṃ.

TỪ VỰNG:

Tassa hi bhātu bhāradvājassa dhanañjānī nāma brāhmaṇī sotāpannā ahosi: Quả thật như vậy, Bậc Thánh Tu Đà Hườn, Nữ Bà La Môn có tên gọi Dhanañjānī vốn là vợ của anh trai Bhāradvāja.

Sā khīpitvāpi kāsitvāpi pakkhalitvāpi "namo tassa bhagavato arahato sammāsambuddhassā"ti imaṃ udānaṃ udānesi: Mỗi khi hắt hơi, mỗi khi làm rơi đồ hoặc mỗi khi trượt chân, nàng Dhanañjānī đều thốt lên lời cảm hứng ngữ rằng: "Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassā."

Sā ekadivasaṃ brāhmaṇaparivesanāya pavattamānāya pakkhalitvā tatheva mahāsaddena udānaṃ udānesi: Vào một ngày nọ, trong khi đang dọn bữa ăn cho vị Bà La Môn, đã trượt chân, và ngay tại đó, nàng Dhanañjānī đã thốt lên lời cảm hứng ngữ với âm thanh thật lớn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Brāhmaṇo kujjhitvā "evamevāyaṃ vasalī yattha vā tattha vā pakkhalitvā tassa muṇḍakassa samaṇakassa vaṇṇaṃ bhāsatī"ti vatvā: Bà La Môn đó phẫn nộ và đã nói rằng: "Sau khi trượt chân chỗ này hay chỗ nào, con mụ dòng dõi đê tiện này cũng đều tán dương Sa Môn trọc đầu của mình như vậy cả."

"Idāni te, vasali, gantvā tassa satthuno vādaṃ āropessāmī"ti āha: Rồi nói thêm rằng: "Này con mụ dòng dõi đê tiện! Giờ đây, sau khi ta đến đó sẽ chất vấn bằng những ngôn từ đối với Bậc Đạo Sư của ngươi đây."

Atha naṃ sā "gaccha, brāhmaṇa, nāhaṃ taṃ passāmi, yo tassa bhagavato vādaṃ āropeyya, api ca gantvā taṃ bhagavantaṃ pañhaṃ pucchassū"ti āha: Thế nhưng, nàng Dhanañjānī đã nói với Bà La Môn đó rằng: "Này ông Bà La Môn! Hãy đi đi! Tôi chưa thấy được điều này là ai có khả năng chất vấn bằng lời đối với Đức Thế Tôn ấy, vậy sau khi đi đến đó, hãy hỏi những câu hỏi dành cho Đức Thế Tôn ấy."

So satthu santikaṃ gantvā avanditvāva ekamantaṃ ṭhito pañhaṃ pucchanto imaṃ gāthamāha: Bà La Môn đó, sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư, không đảnh lễ và

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đã đứng một bên, trong khi hỏi những câu hỏi, đã nói lên kệ ngôn này.

Kiṃsu chetvā sukhaṃ seti, kiṃsu chetvā na socati: Sau khi chặt đứt cái gì ngủ sẽ được an lạc? Sau khi chặt đứt gì sẽ không còn sầu muộn?

Kissassu ekadhammassa, vadhaṃ rocesi gotamā: Đối với một loại Pháp gì Ngài ưa thích diệt trừ, này Ngài Gotama!

Athassa pañhaṃ byākaronto satthā imaṃ gāthamāha: Trong khi trả lời câu hỏi của Bà La Môn ấy, Bậc Đạo Sư đã nói lên kệ ngôn này.

Kodhaṃ chetvā sukhaṃ seti, kodhaṃ chetvā na socati: Chặt phẫn nộ ngủ sẽ được an lạc, chặt phẫn nộ sẽ không còn sầu muộn.

Kodhassa visamūlassa, madhuraggassa brāhmaṇa: Với phẫn nộ là gốc có độc và ngọn ngọt ngào, này Bà La Môn!

Vadhaṃ ariyā pasaṃsanti, tañhi chetvā na socatī: Những Bậc Thánh ngợi khen diệt trừ ấy, chặt chúng xong sẽ không có sầu muộn.

So satthari pasīditvā pabbajitvā arahattaṃ pāpuṇi: Bà La Môn ấy sau khi trở nên tịnh tín vào Bậc Đạo Sư, đã xuất gia và chứng đắc quả Vị A La Hán.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Athassa kaniṭṭho akkosakabhāradvājo "bhātā kira me pabbajito"ti sutvā kuddho āgantvā satthāraṃ asabbhāhi pharusāhi vācāhi akkosi: Em trai của vị ấy, là người hay mắng chửi Bhāradvāja sau khi nghe được rằng: "Nghe nói anh trai của ta đã xuất gia." Đã bực tức đi đến và đã mắng chửi Bậc Đạo Sư bằng những lời vô lễ và cộc cằn thô lỗ.

Sopi satthārā atithīnaṃ khādanīyādidānaopammena saññatto satthari pasanno pabbajitvā arahattaṃ pāpuṇi: Đối với người hay mắng chửi Bhāradvāja, Bậc Đạo Sư đã thuyết phục bằng sự so sánh bố thí những thức ăn loại mềm đến những người khách, đã phát tâm tịnh tín vào Bậc Đạo Sư, sau khi xuất gia cũng đã chứng đắc Quả Vị A La Hán.

Aparepissa sundarikabhāradvājo biliṅgakabhāradvājoti dve kaniṭṭhabhātaro satthāraṃ akkosantāva satthārā vinītā pabbajitvā arahattaṃ pāpuṇiṃsu: Hai người anh em khác của vị ấy là Sundarika Bhāradvāja và Biliṅgaka Bhāradvāja trong khi mắng chửi Bậc Đạo Sư cũng đã bị Bậc Đạo Sư chinh phục, sau khi xuất gia cũng được chứng Quả A La Hán.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Āvuso, acchariyā vata buddhaguṇā, catūsu nāma bhātikesu akkosantesu satthā kiñci avatvā tesaṃyeva patiṭṭhā jāto"ti: "Này Chư Hiền! Ân Đức Phật, quả thật là phi thường! Trong khi cả bốn anh em đều mắng chửi, Bậc Đạo Sư vẫn không nói gì cả, và đã trở thành nơi nâng đỡ cho chính những người ấy."

"Bhikkhave, ahaṃ mama khantibalena samannāgatattā duṭṭhesu adussanto mahājanassa patiṭṭhā homiyevā"ti vatvā: Ngài đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Ta trong khi không vi phạm với những sự hận sân, tự mình đi đến viên thành với sức mạnh là sự Nhẫn Nại của mình, chính vì thế ta là nơi nâng đỡ của đại chúng."

Akkosaṃ vadhabandhañca, aduṭṭho yo titikkhati: Dẫu mắng chửi, giam cầm hay giết hại, ai vượt qua không hận sân.

Khantībalaṃ balānīkaṃ, tamahaṃ brūmi brāhmaṇa: Nhẫn Nại là sức mạnh, sức mạnh là đội quân, ta gọi người ấy chính là Bà La Môn.

Etaṃ dasahi akkosavatthūhi akkosañca pāṇiādīhi pothanañca andubandhanādīhi bandhanañca yo akuddhamānaso hutvā adhivāseti: Ai tâm tư

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

không có sự phẫn nộ, chịu đựng đối với sự mắng chửi với mười cách mắng chửi, sự đánh đập chẳng hạn như bằng tay hoặc sự giam cầm như giam cầm trong những khám đường chẳng hạn.

Khantibalena samannāgatattākhantibalaṃ,punappunaṃ uppattiyā anīkabhūtena teneva khantibalena samannāgatattābalānīkaṃ taṃevarūpaṃahaṃ brāhmaṇaṃvadāmīti attho: Sức mạnh kham nhẫn là tự chính mình viên thành với sức mạnh kham nhẫn, đạo quân là sức mạnh là tự chính mình viên thành với sức mạnh kham nhẫn đối với sự hiện hữu của những đạo quân được sanh lên hết lần này đến lần khác, nghĩa là người giống như vậy ta gọi là Bà La Môn.

DỊCH NGHĨA:

16. CÂU CHUYỆN BHĀRADVĀJA- NGƯỜI HAY MẮNG CHƯỞI.

"Mắng chửi..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Veḷuvana và đề cập đến người hay mắng chửi Bhāradvāja.

Quả thật như vậy, Bậc Thánh Tu Đà Hườn, Nữ Bà La Môn có tên gọi Dhanañjānī vốn là vợ của anh trai Bhāradvāja. Mỗi khi hắt hơi, mỗi khi làm rơi đồ hoặc mỗi khi trượt chân, nàng Dhanañjānī đều thốt lên lời cảm hứng ngữ rằng: "Namo Tassa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassā". Vào một ngày nọ, trong khi đang dọn bữa ăn cho vị Bà La Môn, đã trượt chân, và ngay tại đó, nàng Dhanañjānī đã thốt lên lời cảm hứng ngữ với âm thanh thật lớn. Bà La Môn đó phẫn nộ và đã nói rằng: "Sau khi trượt chân chỗ này hay chỗ nào, con mụ dòng dõi đê tiện này cũng đều tán dương Sa Môn trọc đầu của mình như vậy cả." rồi nói thêm rằng: "Này con mụ dòng dõi đê tiện! Giờ đây, sau khi ta đến đó sẽ chất vấn bằng những ngôn từ đối với Bậc Đạo Sư của ngươi đây." Thế nhưng, nàng Dhanañjānī đã nói với Bà La Môn đó rằng: "Này ông Bà La Môn! Hãy đi đi! Tôi chưa thấy được điều này là ai có khả năng chất vấn bằng lời đối với Đức Thế Tôn ấy, vậy sau khi đi đến đó, hãy hỏi những câu hỏi dành cho Đức Thế Tôn ấy." Bà La Môn đó, sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư, không đảnh lễ và đã đứng một bên, trong khi hỏi những câu hỏi, đã nói lên kệ ngôn này:

"Kiṃsu chetvā sukhaṃ seti, kiṃsu chetvā na socati;

Kissassu ekadhammassa, vadhaṃ rocesi gotamā"ti.

(saṃ. ni. 1.187)

"Chặt đứt gì, ngủ sẽ được lạc an?

Chặt đứt gì, sẽ không còn sầu muộn?

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Đối với một loại Pháp gì tồn tại,

Gotama! Ngài ưa thích diệt trừ?"

Trong khi trả lời câu hỏi của Bà La Môn ấy, Bậc Đạo Sư đã nói lên kệ ngôn này:

"Kodhaṃ chetvā sukhaṃ seti, kodhaṃ chetvā na socati;

Kodhassa visamūlassa, madhuraggassa brāhmaṇa;

Vadhaṃ ariyā pasaṃsanti, tañhi chetvā na socatī"ti.

(saṃ. ni. 1.187)

"Chặt phẫn nộ, ngủ sẽ được lạc an,

Chặt phẫn nộ sẽ không còn sầu muộn,

Với phẫn nộ là căn cội có độc,

Ngọn ngọt ngào, này hỡi Bà La Môn!

Những Bậc Thánh ngợi khen diệt trừ ấy,

Chặt chúng xong sẽ không có muộn sầu."

Bà La Môn ấy sau khi trở nên tịnh tín vào Bậc Đạo Sư, đã xuất gia và chứng đắc quả Vị A La Hán. Em trai của vị ấy, là người hay mắng chửi Bhāradvāja sau khi nghe được rằng: "Nghe nói anh trai của ta đã xuất gia." Đã bực tức đi đến và đã mắng chửi Bậc Đạo Sư bằng những lời vô lễ và cộc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cằn thô lỗ. Đối với người hay mắng chửi Bhāradvāja, Bậc Đạo Sư đã thuyết phục bằng sự so sánh bố thí những thức ăn loại mềm đến những người khách, đã phát tâm tịnh tín vào Bậc Đạo Sư, sau khi xuất gia cũng đã chứng đắc Quả Vị A La Hán. Hai người anh em khác của vị ấy là Sundarika Bhāradvāja và Biliṅgaka Bhāradvāja trong khi mắng chửi Bậc Đạo Sư cũng đã bị Bậc Đạo Sư chinh phục, sau khi xuất gia cũng được chứng Quả A La Hán.

Thế rồi vào một ngày nọ, tại thính Pháp đường, khởi sanh câu chuyện như sau "Này Chư Hiền! Ân Đức Phật, quả thật là phi thường! Trong khi cả bốn anh em đều mắng chửi, Bậc Đạo Sư vẫn không nói gì cả, và đã trở thành nơi nâng đỡ cho chính những người ấy." Bậc Đạo Sư đi đến và hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Trong khi ngồi tại nơi này, chuyện gì đang được đề cập đến?" khi được đáp rằng: "Bạch Ngài! Chuyện như vầy...như vầy..." Ngài đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Ta trong khi không vi phạm với những sự hận sân, tự mình đi đến viên thành với sức mạnh là sự Nhẫn Nại của mình, chính vì thế ta là nơi nâng đỡ của đại chúng." Rồi đã nói lên kệ ngôn này:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

399. "Akkosaṃ vadhabandhañca,
Aduṭṭho yo titikkhati;
Khantībalaṃ balānīkaṃ,
Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

399. "Dẫu mắng chửi, giam cầm hay giết hại,
Ai vượt qua, chịu đựng chẳng hận sân,
Nhẫn sức mạnh, sức mạnh là đội quân,
Bà La Môn chính ta gọi người ấy."

Ở đây, gọi là **"Không hận sân"** tức là ai tâm tư không có sự phẫn nộ, chịu đựng đối với sự mắng chửi với mười cách mắng chửi, sự đánh đập chẳng hạn như bằng tay hoặc sự giam cầm như giam cầm trong những khám đường chẳng hạn, **sức mạnh kham nhẫn** là tự chính mình viên thành với sức mạnh kham nhẫn, **đạo quân là sức mạnh** là tự chính mình viên thành với sức mạnh kham nhẫn đối với sự hiện hữu của những đạo quân được sanh lên hết lần này đến lần khác, nghĩa là **người** giống như vậy **ta** gọi là **Bà La Môn**.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc được Đạo Quả chẳng hạn như là Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI SÁU
VỀ BHĀRADVĀJA- NGƯỜI HAY MẮNG CHỬI.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

17. Sāriputtattheravatthu

Akkodhananti imaṃ dhammadesanaṃ satthā veḷuvane viharanto sāriputtattheraṃ ārabbha kathesi.

Tadā kira thero pañcahi bhikkhusatehi saddhiṃ piṇḍāya caranto nālakagāme mātu gharadvāraṃ agamāsi. Atha naṃ sā nisīdāpetvā parivisamānā akkosi – "ambho, ucchiṭṭhakhādaka ucchiṭṭhakañjiyaṃ alabhitvā paragharesu uḷuṅkapiṭṭhena ghaṭṭitakañjiyaṃ paribhuñjituṃ asītikoṭidhanaṃ pahāya pabbajitosi, nāsitamhā tayā, bhuñjāhi dānī"ti. Bhikkhūnampi bhattaṃ dadamānā "tumhehi mama putto attano cūḷupaṭṭhāko kato, idāni bhuñjathā"ti vadeti. Thero bhikkhaṃ gahetvā vihārameva agamāsi. Athāyasmā rāhulo satthāraṃ piṇḍapātena āpucchi. Atha naṃ satthā āha – "rāhula, kahaṃ gamitthā"ti? "Ayyikāya gāmaṃ, bhante"ti. "Kiṃ pana te ayyikāya upajjhāyo vutto"ti? "Ayyikāya me, bhante, upajjhāyo akkuṭṭho"ti. "Kinti vatvā"ti? "Idaṃ nāma, bhante"ti. "Upajjhāyena pana te kiṃ vutta"nti? "Na kiñci, bhante"ti. Taṃ sutvā bhikkhū dhammasabhāyaṃ kathaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

samuṭṭhāpesuṃ, "āvuso, acchariyā vata sāriputtattherassa guṇā, evaṃnāmassa mātari akkosantiyā kodhamattampi nāhosī"ti. Satthā āgantvā "kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya sannisinnā"ti pucchitvā "imāya nāmā"ti vutte, "bhikkhave, khīṇāsavā nāma akkodhanāva hontī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

400. "Akkodhanaṃ vatavantaṃ,

Sīlavantaṃ anussadaṃ;

Dantaṃ antimasārīraṃ,

Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

Tattha vatavantanti dhutavatena, samannāgataṃ catupārisuddhisīlena sīlavantaṃ, taṇhāussadābhāvena anussadaṃ, chaḷindriyadamanena dantaṃ, koṭiyaṃ ṭhitena attabhāvena antimasarīraṃ tamahaṃ brāhmaṇaṃ vadāmīti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Sāriputtattheravatthu sattarasamaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Tadā kira thero pañcahi bhikkhusatehi saddhiṃ piṇḍāya caranto nālakagāme mātu gharadvāraṃ agamāsi: Tương truyền, khi ấy Trưởng Lão trong khi đi trì bình khất thực cùng với năm trăm vị Tỳ Khưu, đã đứng tại cổng nhà của người mẹ tại ngôi làng Nālaka.

Atha naṃ sā nisīdāpetvā parivisamānā akkosi "ambho, ucchiṭṭhakhādaka ucchiṭṭhakañjiyaṃ alabhitvā paragharesu uḷuṅkapiṭṭhena ghaṭṭitakañjiyaṃ paribhuñjituṃ asītikoṭidhanaṃ pahāya pabbajitosi, nāsitamhā tayā, bhuñjāhi dānī"ti: Thế rồi người mẹ sau khi mời Trưởng Lão ngồi, trong khi dọn bữa ăn, đã rầy la rằng: "Này Con! Sau khi từ bỏ khối tài sản tám trăm triệu đồng, con đã xuất gia sau khi không nhận được cơm thừa mà những người ăn còn sót lại, phải thọ dụng cơm dính vào lưng của cái muỗng, chính con đã giết chết mẹ rồi, bây giờ hãy ăn đi."

Bhikkhūnampi bhattaṃ dadamānā "tumhehi mama putto attano cūḷupaṭṭhāko kato, idāni bhuñjathā"ti vadeti: Rồi trong khi dâng vật thực đến cho Chư Tỳ Khưu đã nói rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Con trai của ta chính mình đã làm người phục nhỏ cho các ông, giờ đây hãy ăn đi."

Thero bhikkhaṃ gahetvā vihārameva agamāsi: Trưởng Lão sau khi nhận lấy những vật thực, đã quay trở về chùa.

Athāyasmā rāhulo satthāraṃ piṇḍapātena āpucchi: Thế rồi Tôn Giả Rāhula đã xin phép dâng những đồ ăn khất thực đến Bậc Đạo Sư.

Atha naṃ satthā āha "rāhula, kahaṃ gamitthā"ti?: Bậc Đạo Sư đã hỏi Tôn Giả Rāhula rằng: "Này Rāhula! Hôm nay đã đi đâu?"

"Ayyikāya gāmaṃ, bhante"ti: "Bạch Ngài! Đến làng của bà ngoại."

"Kiṃ pana te ayyikāya upajjhāyo vutto"ti? : "Vậy thì Bà ngoại đã nói gì với Thầy Tế độ của con?"

"Ayyikāya me, bhante, upajjhāyo akkuṭṭho"ti: "Bạch Ngài! Bà ngoại đã la rầy Thầy Tế Độ của con ạ."

"Upajjhāyena pana te kiṃ vutta"nti?: "Rồi Thầy Tế Độ của con đã nói như thế nào?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Āvuso, acchariyā vata sāriputtattherassa guṇā, evaṃnāmassa mātari akkosantiyā kodhamattampi nāhosī"ti: "Này Chư Hiền Giả! Những Ân Đức của Trưởng Lão Sāriputta, quả thật là phi thường! Trong khi người mẹ đã mắng chửi như vậy, dẫu chỉ một chút ít sự sân hận của Ngài cũng không có."

"Bhikkhave, khīṇāsavā nāma akkodhanāva hontī"ti vatvā: Ngài đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Gọi là Bậc Thánh Lậu Tận là người không còn sự giận dữ nữa."

Akkodhanaṃ vatavantaṃ, sīlavantaṃ anussadaṃ: Người không giận dữ, và thọ trì phận sự, người có giới hạnh và không đắm nhiễm.

Dantaṃ antimasārīraṃ, tamahaṃ brūmi brāhmaṇa: Người dễ dạy, có thân cuối cùng, ta gọi người ấy chính là Bà La Môn.

Dhutavatena: Với sự thọ trì các Pháp Đầu Đà

Samannāgataṃ catupārisuddhisīlenasīlavantaṃ: Người có giới hạnh với sự đi đến viên thành đối với Tứ Thanh Tịnh Giới.

Taṇhāussadābhāvenaanussadaṃ: Người không đắm nhiễm với sự không hiện hữu những Ái Dục.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chaḷindriyadamanenadantaṃ: Người dễ dạy với sự điều phục sáu căn quyền.

Koṭiyaṃ ṭhitena attabhāvenaantimasarīraṃ: Có thân sau cuối với thân này an trụ lần cuối cùng.

DỊCH NGHĨA:

17. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO SĀRIPUTTA.

"Người không giận..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Veḷuvana và đề cập đến Trưởng Lão Sāriputta.

Tương truyền, khi ấy Trưởng Lão trong khi đi trì bình khất thực cùng với năm trăm vị Tỳ Khưu, đã đứng tại cổng nhà của người mẹ tại ngôi làng Nālaka. Thế rồi người mẹ sau khi mời Trưởng Lão ngồi, trong khi dọn bữa ăn, đã rầy la rằng: "Này Con! Sau khi từ bỏ khối tài sản tám trăm triệu đồng, con đã xuất gia sau khi không nhận được cơm thừa mà những người ăn còn sót lại, phải thọ dụng cơm dính vào lưng của cái muỗng, chính con đã giết chết mẹ rồi, bây giờ hãy ăn đi." rồi trong khi dâng vật thực đến cho Chư Tỳ Khưu đã nói rằng: "Con trai của ta chính mình đã làm người phục nhỏ cho các ông, giờ đây hãy ăn đi." Trưởng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Lão sau khi nhận lấy những vật thực, đã quay trở về chùa. Thế rồi Tôn Giả Rāhula đã xin phép dâng những đồ ăn khất thực đến Bậc Đạo Sư. Bậc Đạo Sư đã hỏi Tôn Giả Rāhula rằng: "Này Rāhula! Hôm nay đã đi đâu?" "Bạch Ngài! Đến làng của bà ngoại." "Vậy thì Bà ngoại đã nói gì với Thầy Tế độ của con?" "Bạch Ngài! Bà ngoại đã la rầy Thầy Tế Độ của con ạ." "Đã nói như thế nào?" "Bạch Ngài! Đã nói như thế này." "Rồi Thầy Tế Độ của con đã nói như thế nào?" "Bạch Ngài! Không nói gì cả." Sau khi nghe được như vậy, tại Thính Pháp Đường, Chư Tỳ Khưu đã khởi sanh câu chuyện như sau: "Này Chư Hiền Giả! Những Ân Đức của Trưởng Lão Sāriputta, quả thật là phi thường! Trong khi người mẹ đã mắng chửi như vậy, dẫu chỉ một chút ít sự sân hận của Ngài cũng không có." Bậc Đạo Sư đi đến và hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Trong khi ngồi tại nơi này, câu chuyện gì đã được nói đến?" khi được trả lời rằng: "Bạch Ngài! Chuyện như vầy...như vầy..." Ngài đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Gọi là Bậc Thánh Lậu Tận là người không còn sự giận dữ nữa." Rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

400. "Akkodhanaṃ vatavantaṃ,
Sīlavantaṃ anussadaṃ;
Dantaṃ antimasārīraṃ,
Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

400. "Người không giận, và thọ trì phận sự,
Giới nghiêm trì, không đắm nhiễm dục tham,
Người dễ dạy, có thân cuối sau cùng,
Bà La Môn chính ta gọi người ấy."

Ở đây, gọi là **"Người đã thọ trì những phận sự"** tức là với sự thọ trì các Pháp Đầu Đà, **người có giới hạnh** với sự đi đến viên thành đối với Tứ Thanh Tịnh Giới, **người không đắm nhiễm** với sự không hiện hữu những Ái Dục, **người dễ dạy** với sự điều phục sáu căn quyền, **có thân sau cuối** vớithân này an trụ lần cuối cùng, nghĩa là **ta** gọi **người ấy** chính là **Bà La Môn**.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn chẳng hạn.

CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI BẢY
VỀ TRƯỞNG LÃO SĀRIPUTTA

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

8. Uppalavaṇṇātherīvatthu

Vāri pokkharapattevāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto uppalavaṇṇatheriṃ ārabbha kathesi. Vatthu "madhuvā maññati bālo"ti gāthāvaṇṇanāya *(dha. pa. 69)* vitthāritameva. Vuttañhi tattha *(dha. pa. aṭṭha. 1.69)*

Aparena samayena mahājano dhammasabhāyaṃ kathaṃ samuṭṭhāpesi "khīṇāsavāpi maññe kāmasukhaṃ sādiyanti, kāmaṃ sevanti, kiṃ na sevissanti. Na hete koḷāparukkhā, na ca vammikā, allamaṃsasarīrāva, tasmā etepi kāmasukhaṃ sādiyantī"ti. Satthā āgantvā "kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya sannisinnā"ti pucchitvā "imāya nāmā"ti vutte "na, bhikkhave, khīṇāsavā kāmasukhaṃ sādiyanti, na kāmaṃ sevanti. Yathā hi padumapatte patitaṃ udakabindu na limpati na saṇṭhāti, vinivattitvā pana patateva. Yathā ca āragge sāsapo na upalimpati na saṇṭhāti, vinivattitvā patateva, evaṃ khīṇāsavassa citte duvidhopi kāmo na limpati na saṇṭhātī"ti anusandhiṃ ghaṭetvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

401. "Vāri pokkharapatteva,
Āraggeriva sāsapo;
Yo na limpati kāmesu,
Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

Tattha yo na limpatīti evamevaṃ yo abbhantare duvidhepi kāme na upalimpati, tasmiṃ kāme na saṇṭhāti, tamahaṃ brāhmaṇaṃ vadāmīti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Uppalavaṇṇātherīvatthu aṭṭhārasamaṃ.

TỪ VỰNG:

Aparena samayena: Trải qua qua một thời gian sau.

Khīṇāsavāpi: Đối với những Bậc Thánh Lậu Tận.

Kāmasukhaṃ sādiyanti: Vẫn còn vui thích và hưởng ứng theo những khoái cảm trong tình dục.

Kāmaṃ sevanti: Vẫn thực hành đối với tình dục.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kiṃ na sevissanti: Tại sao sẽ không thực hành.

Na hi ete koḷāparukkhā: Không phải là một cây khô.

Na ca vammikā: Không phải là một cái gò mối.

Allamaṃsasarīrāva : Thân thể vẫn là xác thịt tươi nhuần.

Yathā hi padumapatte patitaṃ udakabindu: Giống như những giọt nước sau khi đã rơi xuống những cánh hoa sen.

Na vilimpati: Không dính lại, không trét bẩn.

Na saṇṭhāti: Không còn lại, không đứng yên, không đọng lại.

Vinivattetvā patateva: Sau khi trượt lướt qua đã rơi xuống.

Āragge: Trên đầu cây kim.

Sāsapo: Hạt cải

Khīṇāsavassa citte duvidhopi kāmo: Sự thỏa thích trong tâm của những Bậc Lậu Tận đến lần thứ hai.

Vāri pokkharapatteva: Như nước đối với những lá sen.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Āraggeriva sāsapo: Như hạt cải đối với đầu mũi kim

Yo na limpati kāmesu: Những ai không vấy bẩn trong dục lạc

DỊCH NGHĨA:

18. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO NI UPPALAVAṆṆĀ.

"Tợ như nước đối với những lá sen..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Trưởng Lão Ni Uppalavaṇṇā. Câu chuyện đã được giảng giải rõ ràng trong phần giải thích câu kệ "Madhuvā maññati bālo"ti ***(dha. pa. 69)***. Thế nhưng, ở đây ***(dha. pa. aṭṭha. 1.69)*** đã được nói thêm rằng:

Thế nhưng trải qua một thời gian sau, tại thính Pháp đường đại chúng khởi sanh lên câu chuyện và đã nói với nhau như sau: "Đối với những Bậc Thánh Lậu Tận tôi nghĩ vẫn còn vui thích và hưởng ứng theo những khoái cảm trong tình dục, vẫn thực hành đối với tình dục, tại sao sẽ không thực hành khi mà thân thể của các Ngài vẫn là xác thịt tươi nhuần, không phải là một cây khô, không phải là một cái gò mối, chính vì lẽ đó các Ngài vẫn còn vui thích và hưởng ứng theo những khoái cảm trong tình dục, vẫn thực hành đối với tình dục." Bậc Đạo Sư đi đến và hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu!

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Trong khi ngồi tại nơi này đã bàn luận về chuyện gì?" Khi được trả lời: "Bạch Ngài câu chuyện như vầy..." Bậc Đạo Sư đã nói rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Những Bậc Thánh Lậu Tận không còn vui thích và hưởng ứng theo những khoái cảm trong tình dục và không thực hành đối với tình dục. Giống như những giọt nước sau khi đã rơi xuống những cánh hoa sen không dính lại, không đọng lại, sau khi trượt lướt qua đã rơi xuống, giống như hạt cải trên đầu mũi kim không dính lại, không đọng lại, sau khi trượt lướt qua đã rơi xuống, cũng vậy sự thỏa thích trong tâm của những Bậc Lậu Tận không dính lại, không đọng lại đến lần thứ hai." Sau khi tổng hợp và kết luận lại như vậy, trong khi thuyết giảng Pháp, Ngài đãnói lên kệ ngôn này:

401. "Vāri pokkharapatteva,
Āraggeriva sāsapo;
Yo na limpati kāmesu,
Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

401. "Tợ như nước đối với những lá sen,
Như hạt cải đối với đầu kim vậy.
Với những ai dục lạc không nhiễm ô,
Bà La Môn chính ta gọi người đó."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ở đây, gọi là **"Ai không vấy bẩn nhiễm ô"** tức là ai không bị vấy bẩn nhiễm ô giữa hai loại dục lạc như vậy, chính vì thế không đình trụ trong các dục, nghĩa là **người đó**, **ta** gọi là **Bà La Môn**.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc được quả Vị Tu Đà Hườn chẳng hạn.

CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI TÁM
VỀ TRƯỞNG LÃO NI UPPALAVAṆṆĀ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

19. Aññatarabrāhmaṇavatthu

Yodukkhassāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto aññataraṃ brāhmaṇaṃ ārabbha kathesi.

Tassa kireko dāso apaññatte sikkhāpade palāyitvā pabbajitvā arahattaṃ pāpuṇi. Brāhmaṇo taṃ olokento adisvā ekadivasaṃ satthārā saddhiṃ piṇḍāya pavisantaṃ dvārantare disvā cīvaraṃ daḷhaṃ aggahesi. Satthā nivattitvā "kiṃ idaṃ, brāhmaṇā"ti pucchi. Dāso me, bho gotamāti. Pannabhāro esa, brāhmaṇāti. "Pannabhāro"ti ca vutte brāhmaṇo "arahā"ti sallakkhesi. Tasmā punapi tena "evaṃ, bho gotamā"ti vutte satthā "āma, brāhmaṇa, pannabhāro"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

402. "Yo dukkhassa pajānāti,
Idheva khayamattano;
Pannabhāraṃ visaṃyuttaṃ,
Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

Tattha dukkhassāti khandhadukkhassa. Pannabhāranti ohitakhandhabhāraṃ catūhi yogehi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sabbakilesehi vā visaṃyuttaṃ tamahaṃ brāhmaṇaṃ vadāmīti attho. Desanāvasāne so brāhmaṇo sotāpattiphale patiṭṭhahi, sampattānampi sātthikā dhammadesanā ahosīti.

Aññatarabrāhmaṇavatthu ekūnavīsatimaṃ.

TỪ VỰNG:

Tassa kireko dāso apaññatte sikkhāpade palāyitvā pabbajitvā arahattaṃ pāpuṇi: Tương truyền, vào lúc điều học chưa được chế định, một người nô lệ của Bà La Môn đó, sau khi bỏ trốn, đã xuất gia và đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán.

Brāhmaṇo taṃ olokento adisvā ekadivasaṃ satthārā saddhiṃ piṇḍāya pavisantaṃ dvārantare disvā cīvaraṃ daḷhaṃ aggahesi: Bà La Môn trong khi tìm kiếm người đó đã không nhìn thấy, thế rồi vào một ngày nọ, đã nhìn thấy ở giữa cổng thành trong khi đi vào thành để khất thực cùng với Bậc Đạo Sư, nên đã nắm thật chặt y phục của vị đó.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satthā nivattitvā "kiṃ idaṃ, brāhmaṇā"ti pucchi: Bậc Đạo Sư đã quay lại và hỏi rằng: "Này Bà La Môn! Có chuyện gì vậy?"

Dāso me, bho gotamāti: "Thưa Sa Môn Gotama! Người này là nô lệ của con."

Pannabhāro esa, brāhmaṇāti: "Này Bà la Môn! Người này đã đặt gánh nặng xuống rồi."

"Pannabhāro"ti ca vutte brāhmaṇo "arahā"ti sallakkhesi: Sau khi nghe là "Đã đặt gánh nặng xuống" Bà La Môn đã nhận ra rằng: "Là Bậc A La Hán!"

Tasmā punapi tena "evaṃ, bho gotamā"ti vutte: Chính vì thế Bà La Môn lập lại bằng cách đã nói rằng: "Thưa Sa Môn Gotama! Là như vậy sao?"

Satthā "āma, brāhmaṇa, pannabhāro"ti vatvā: Bậc Đạo Sư đã trả lời rằng: "Đúng rồi! Này Bà La Môn! Là người đã đặt gánh nặng xuống."

Yo dukkhassa pajānāti, idheva khayamattano: Ai hiểu rõ đối với sự khổ đau, tại nơi đó tự chính mình đoạn tận.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pannabhāraṃ visaṃyuttaṃ, tamahaṃ brūmi brāhmaṇa: Thả gánh nặng và không còn ràng buộc, ta gọi người này chính là Bà La Môn.

Khandhadukkhassa: Đối với sự đau khổ trong các Uẩn.

Ohitakhandhabhāraṃ: Gánh nặng của các Uẩn đã được đặt xuống.

Catūhi yogehi sabbakilesehi vāvisaṃyuttaṃ: Không còn ràng buộc đối với tất cả những kiết sử phiền não hay đối với bốn sự ràng buộc.

DỊCH NGHĨA:

19. CÂU CHUYỆN VỀ VỊ BÀ LA MÔN NỌ.

"Ai ... đối với sự khổ đau." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến vị Bà La Môn nọ.

Tương truyền, vào lúc điều học chưa được chế định, một người nô lệ của Bà La Môn đó, sau khi bỏ trốn, đã xuất gia và đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán. Bà La Môn trong khi tìm kiếm người đó đã không nhìn thấy, thế rồi vào một ngày nọ, đã nhìn thấy ở giữa cổng thành trong khi đi vào thành để khất thực cùng với Bậc Đạo Sư, nên đã nắm thật chặt y phục của vị đó. Bậc Đạo Sư đã quay lại và

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hỏi rằng: "Này Bà La Môn! Có chuyện gì vậy?" "Thưa Sa Môn Gotama! Người này là nô lệ của con." "Này Bà la Môn! Người này đã đặt gánh nặng xuống rồi." sau khi nghe là "Đã đặt gánh nặng xuống" Bà La Môn đã nhận ra rằng: "Là Bậc A La Hán!" chính vì thế Bà La Môn lập lại bằng cách đã nói rằng: "Thưa Sa Môn Gotama! Là như vậy sao?" Bậc Đạo Sư đã trả lời rằng: "Đúng rồi! Này Bà La Môn! Là người đã đặt gánh nặng xuống." rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

402. "Yo dukkhassa pajānāti,
Idheva khayamattano;
Pannabhāraṃ visaṃyuttaṃ,
Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

402. "Ai hiểu rõ đối với sự khổ đau,
Tại nơi đó, tự chính mình đoạn tận,
Thả gánh nặng và không còn ràng buộc,
Bà La Môn ta gọi chính người này."

Ở đây, gọi là **"Đối với sự khổ đau"** tức là đối với sự đau khổ trong các Uẩn. Gọi là **"Đặt gánh nặng xuống"** tức là gánh nặng của các Uẩn đã được đặt xuống, **không còn ràng buộc** đối với tất cả những kiết sử phiền não hay đối với bốn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sự ràng buộc, nghĩa là **ta** gọi **người đó** chính là **Bà La Môn**.

Chấm dứt thời Pháp, Bà La Môn ấy đã được an trú vào Quả Vị Tu Đà Hườn, Pháp thoại cũng đã mang lại nhiều lợi ích cho những người tụ họp tại nơi đó.

CÂU CHUYỆN THỨ MƯỜI CHÍN VỀ BÀ LA MÔN NỌ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

20. Khemābhikkhunīvatthu

Gambhīrapaññanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā gijjhakūṭe viharanto khemaṃ nāma bhikkhuniṃ ārabbha kathesi.

Ekadivasañhi paṭhamayāmasamanantare sakko devarājā parisāya saddhiṃ āgantvā satthu santike sāraṇīyadhammakathaṃ suṇanto nisīdi. Tasmiṃ khaṇe khemā bhikkhunī "satthāraṃ passissāmī"ti āgantvā sakkaṃ disvā ākāse ṭhitāva satthāraṃ vanditvā nivatti. Sakko taṃ disvā "ko esā, bhante, āgacchamānā ākāse ṭhitāva satthāraṃ vanditvā nivattī"ti pucchi. Satthā "esā, mahārāja, mama dhītā khemā nāma mahāpaññā maggāmaggakovidā"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

403. "Gambhīrapaññaṃ medhāviṃ,

Maggāmaggassa kovidaṃ;

Uttamatthamanuppattaṃ,

Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

Tattha gabbhīrapaññanti gambhīresu khandhādīsu pavattāya paññāya samannāgataṃ dhammojapaññāya

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

samannāgataṃ medhāviṃ "ayaṃ duggatiyā maggo, ayaṃ sugatiyā maggo, ayaṃ nibbānassa maggo, ayaṃ amaggo"ti evaṃ magge ca amagge ca chekatāya maggāmaggassa kovidaṃ arahattasaṅkhātaṃ uttamatthaṃ anuppattaṃ tamahaṃ brāhmaṇaṃ vadāmīti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Khemābhikkhunivatthu vīsatimaṃ.

TỪ VỰNG:

Ekadivasañhi paṭhamayāmasamanantare sakko devarājā parisāya saddhiṃ āgantvā satthu santike sāraṇīyadhammakathaṃ suṇanto nisīdi: Quả thật như vậy, vào một ngày nọ, ngay khi vừa chấm dứt canh đầu, Vua Trời Đế Thích sau khi đi đến cùng với hội chúng của mình, đã ngồi gần Bậc Đạo Sư và trong khi lắng nghe những pháp thoại đang ghi nhớ.

Tasmiṃ khaṇe khemā bhikkhunī "satthāraṃ passissāmī"ti āgantvā: Ngay trong khoảnh khắc ấy, Tỳ Khưu Ni Khemā cũng đã đi đến với suy nghĩ rằng: "Ta sẽ diện kiến Bậc Đạo Sư."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sakkaṃ disvā ākāse ṭhitāva satthāraṃ vanditvā nivatti: Sau khi nhìn thấy Vua Trời Đế Thích, ngay trong lúc còn đang đứng trên hư không, đã đảnh lễ Bậc Đạo Sư rồi quay trở lại.

Sakko taṃ disvā "ko esā, bhante, āgacchamānā ākāse ṭhitāva satthāraṃ vanditvā nivattī"ti pucchi: Vua Trời Đế Thích sau khi nhìn thấy Tỳ Khưu Ni Khemā, đã bạch hỏi rằng: "Bạch Ngài! Người đó là ai vậy? Trong khi đang đi đến, ngay vào lúc còn đang đứng trên hư không đã đảnh lễ Bậc Đạo Sư rồi đã quay trở lại?"

Satthā "esā, mahārāja, mama dhītā khemā nāma mahāpaññā maggāmaggakovidā"ti vatvā: Bậc Đạo Sư đã trả lời rằng: "Này Đại Vương! Người đó là con gái của ta tên là Khemā là Bậc Đại Trí, là người rành rẽ về Đạo và Phi Đạo."

Gambhīrapaññaṃ medhāviṃ, maggāmaggassa kovidaṃ: Bậc sáng suốt có Trí Tuệ thâm sâu, người rành mạnh đối với Đạo và Phi Đạo.

Uttamatthamanuppattaṃ, tamahaṃ brūmi brāhmaṇa: Đã đạt đến được mục đích tối thượng, ta gọi người này chính là Bà La Môn.

Gambhīresu khandhādīsu pavattāya paññāya samannāgataṃ: Đi đến viên thành

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đối với trí tuệ đang diễn tiến trong các Uẩn chẳng hạn một cách sâu thẳm.

Dhammojapaññāya samannāgataṃmedhāviṃ: Bậc Sáng Suốt đi đến viên thành với Trí Tuệ là hương vị của Giáo Pháp.

"Ayaṃ duggatiyā maggo, ayaṃ sugatiyā maggo, ayaṃ nibbānassa maggo, ayaṃ amaggo"ti evaṃ magge ca amagge ca chekatāyamaggāmaggassa kovidaṃ: Người rành mạch đối với Đạo và Phi Đạo với sự khéo léo rằng như vậy là Đạo, như vậy là không phải Đạo và nghĩ rằng: "Con đường này đến khổ cảnh, con đường này đến nhàn cảnh, con đường này đến Niết Bàn, đây không phải là con đường."

Arahattasaṅkhātaṃuttamatthaṃ anuppattaṃ: Là người đã đến mục đích tối thượng gọi là Bậc A La Hán.

DỊCH NGHĨA:

20. CÂU CHUYỆN VỀ TỲ KHƯU NI KHEMĀ.

"Có trí tuệ thâm sâu..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại đỉnh núi Gijjhakūṭa và đề cập đến Tỳ Khưu Ni Khemā.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Quả thật như vậy, vào một ngày nọ, ngay khi vừa chấm dứt canh đầu, Vua Trời Đế Thích sau khi đi đến cùng với hội chúng của mình, đã ngồi gần Bậc Đạo Sư và trong khi lắng nghe những pháp thoại đang ghi nhớ. Ngay trong khoảnh khắc ấy, Tỳ Khưu Ni Khemā cũng đã đi đến với suy nghĩ rằng: "Ta sẽ diện kiến Bậc Đạo Sư", sau khi nhìn thấy Vua Trời Đế Thích, ngay trong lúc còn đang đứng trên hư không, đã đảnh lễ Bậc Đạo Sư rồi quay trở lại. Vua Trời Đế Thích sau khi nhìn thấy Tỳ Khưu Ni Khemā, đã bạch hỏi rằng: "Bạch Ngài! Người đó là ai vậy? Trong khi đang đi đến, ngay vào lúc còn đang đứng trên hư không đã đảnh lễ Bậc Đạo Sư rồi đã quay trở lại?" Bậc Đạo Sư đã trả lời rằng: "Này Đại Vương! Người đó là con gái của ta tên là Khemā là Bậc Đại Trí, là người rành rẽ về Đạo và Phi Đạo." rồi đã nói lên kệ ngôn này:

403. "Gambhīrapaññaṃ medhāviṃ,
Maggāmaggassa kovidaṃ;
Uttamatthamanuppattaṃ,
Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

403. "Bậc sáng suốt có Trí Tuệ thâm sâu,
Người rành mạch, đối với Đạo Phi Đạo,
Đã đạt đến, được mục đích tối thượng,
Bà La Môn chính ta gọi người này."

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ở đây, gọi là **"Trí tuệ thâm sâu"** là đi đến viên thành đối với trí tuệ đang diễn tiến trong các Uẩn chẳng hạn một cách sâu thẳm, **Bậc Sáng Suốt** đi đến viên thành với Trí Tuệ là hương vị của Giáo Pháp, **Người rành mạch đối với Đạo và Phi Đạo** với sự khéo léo rằng như vậy là Đạo, như vậy là không phải Đạo và nghĩ rằng: "Con đường này đến khổ cảnh, con đường này đến nhàn cảnh, con đường này đến Niết Bàn, đây không phải là con đường" là người đã đến mục đích tối thượng gọi là Bậc A La Hán, nghĩa là ta gọi người đó là Bà La Môn.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ HAI MƯƠI
VỀ TỲ KHƯU NI KHEMĀ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

21. Pabbhāravāsītissattheravatthu

Asaṃsaṭṭhanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto pabbhāravāsītissattheraṃ ārabbha kathesi.

So kira satthu santike kammaṭṭhānaṃ gahetvā arañña̱ṃ pavisitvā sappāyaṃ senāsanaṃ olokento ekaṃ leṇapabbhāraṃ pāpuṇi, sampattakkhaṇeyevassa cittaṃ ekaggataṃ labhi. So "ahaṃ idha vasanto pabbajitakiccaṃ nipphādetuṃ sakkhissāmī"ti cintesi. Leṇepi adhivatthā devatā "sīlavā bhikkhu āgato, iminā saddhiṃ ekaṭṭhāne vasituṃ dukkhaṃ. Ayaṃ pana idha ekarattimeva vasitvā pakkamissatī"ti cintetvā putte ādāya nikkhami. Thero punadivase pātova gocaragāmaṃ piṇḍāya pāvisi. Atha naṃ ekā upāsikā disvāva puttasinehaṃ paṭilabhitvā gehe nisīdāpetvā bhojetvā attānaṃ nissāya temāsaṃ vasanatthāya yāci. Sopi "sakkā mayā imaṃ nissāya bhavanissaraṇaṃ kātu"nti adhivāsetvā tameva leṇaṃ agamāsi. Devatā taṃ āgacchantaṃ disvā "addhā kenaci nimantito bhavissati, sve vā parasuve vā gamissatī"ti cintesi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Evaṃ aḍḍhamāsamatte atikkante "ayaṃ idheva maññe antovassaṃ vasissati, sīlavatā pana saddhiṃ ekaṭṭhāne puttakehi saddhiṃ vasituṃ dukkaraṃ, imañca 'nikkhamā'ti vattuṃ na sakkā, atthi nu kho imassa sīle khalita"nti dibbena cakkhunā olokentī upasampadamāḷakato paṭṭhāya tassa sīle khalitaṃ adisvā "parisuddhamassa sīlaṃ, kiñcidevassa katvā ayasaṃ uppādessāmī"ti tassa upaṭṭhākakule upāsikāya jeṭṭhaputtassa sarīre adhimuccitvā gīvaṃ parivattesi. Tassa akkhīni nikkhamiṃsu, mukhato kheḷo pagghari. Upāsikā taṃ disvā "kiṃ ida"nti viravi. Atha naṃ devatā adissamānarūpā evamāha – "mayā esa gahito, balikammenapi me attho natthi, tumhākaṃ pana kulūpakaṃ theraṃ laṭṭhimadhukaṃ yācitvā tena telaṃ pacitvā imassa natthukammaṃ detha, evāhaṃ imaṃ muñcissāmī"ti. Nassatu vā esa maratu vā, na sakkhissāmahaṃ ayyaṃ laṭṭhimadhukaṃ yācitunti. Sace laṭṭhimadhukaṃ yācituṃ na sakkotha, nāsikāyassa hiṅgucuṇṇaṃ pakkhipituṃ vadethāti. Idampi vattuṃ na sakkomāti. Tena hissa pādadhovanaudakaṃ ādāya sīse āsiñcathāti. Upāsikā "sakkā idaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kātu"nti velāya āgataṃ theraṃ nisīdāpetvā yāgukhajjakaṃ datvā antarabhatte nisinnassa pāde dhovitvā udakaṃ gahetvā, "bhante, idaṃ udakaṃ dārakassa sīse āsiñcāmā"ti āpucchitvā "tena hi āsiñcathā"ti vutte tathā akāsi. Sā devatā tāvadeva taṃ muñcitvā gantvā leṇadvāre aṭṭhāsi.

Theropi bhattakiccāvasāne uṭṭhāyāsanā avissaṭṭhakammaṭṭhānatāya dvattiṃsākāraṃ sajjhāyantova pakkāmi. Atha naṃ leṇadvāraṃ pattakāle sā devatā "mahāvejja mā idha pavisā"ti āha. So tattheva ṭhatvā "kāsi tva"nti āha. Ahaṃ idha adhivatthā devatāti. Thero "atthi nu kho mayā vejjakammassa kataṭṭhāna"nti upasampadamāḷakato paṭṭhāya olokento attano sīle tilakaṃ vā kāḷakaṃ vā adisvā "ahaṃ mayā vejjakammassa kataṭṭhānaṃ na passāmi, kasmā evaṃ vadesī"ti āha. Na passasīti. Āma, na passāmīti? Ācikkhāmi teti. Āma, ācikkhāhīti. Tiṭṭhatu tāva dūre kataṃ, ajjeva tayā amanussagahitassa upaṭṭhākaputtassa pādadhovanaudakaṃ sīse āsittaṃ, nāsittanti? Āma, āsittanti. Kiṃ etaṃ na passasīti? Etaṃ sandhāya tvaṃ vadesīti? Āma, etaṃ sandhāya

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vadāmīti. Thero cintesi – "aho vata me sammā paṇihito attā, sāsanassa anurūpaṃ vata me caritaṃ, devatāpi mama catupārisuddhisīle tilakaṃ vā kāḷakaṃ vā adisvā dārakassa sīse āsittapādadhovanamattaṃ addasā"ti tassa sīlaṃ ārabbha balavapīti uppajji. So taṃ vikkhambhetvā pāduddhārampi akatvā tattheva arahattaṃ patvā "mādisaṃ parisuddhaṃ samaṇaṃ dūsetvā mā idha vanasaṇḍe vasi, tvameva nikkhamāhī"ti devataṃ ovadanto imaṃ udānaṃ udānesi –

"Visuddho vata me vāso, nimmalaṃ maṃ tapassinaṃ;

Mā tvaṃ visuddhaṃ dūsesi, nikkhama pavanā tuva"nti.

So tattheva temāsaṃ vasitvā vutthavasso satthu santikaṃ gantvā bhikkhūhi "kiṃ, āvuso, pabbajitakiccaṃ te matthakaṃ pāpita"nti puṭṭho tasmiṃ leṇe vassūpagamanato paṭṭhāya sabbaṃ taṃ pavattiṃ bhikkhūnaṃ ārocetvā, "āvuso, tvaṃ devatāya evaṃ vuccamāno na kujjhī"ti vutte "na kujjhi"nti āha. Bhikkhū tathāgatassa ārocesuṃ, "bhante, ayaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhikkhu aññaṃ byākaroti, devatāya idaṃ nāma vuccamānopi na kujjhinti vadatī"ti. Satthā tesaṃ kathaṃ sutvā "neva, bhikkhave, mama putto kujjhati, etassa gihīhi vā pabbajitehi vā saṃsaggo nāma natthi, asaṃsaṭṭho esa appiccho santuṭṭho"ti vatvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

404. "Asaṃsaṭṭhaṃ gahaṭṭhehi,
Anāgārehi cūbhayaṃ;
Anokasārimappicchaṃ,
Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

Tattha asaṃsaṭṭhanti dassanasavanasamullapanaparibhogakāy asaṃsaggānaṃ abhāvena asaṃsaṭṭhaṃ. Ubhayanti gihīhi ca anāgārehi cāti ubhayehipi asaṃsaṭṭhaṃ. Anokasārinti anālayacāriṃ taṃ evarūpaṃ ahaṃ brāhmaṇaṃ vadāmīti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Pabbhāravāsītissattheravatthu ekavīsatimaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

So kira satthu santike kammaṭṭhānaṃ gahetvā araññaṃ pavisitvā: Tương truyền, Trưởng Lão sau khi nhận lấy đề mục nghiệp xứ từ nơi Bậc Đạo Sư đã đi vào trong rừng.

Sappāyaṃ senāsanaṃ olokento ekaṃ leṇapabbhāraṃ pāpuṇi: Trong khi tìm kiếm chỗ ngồi thích hợp đã đến được một hang động trong triền núi.

Sampattakkhaṇeyevassa cittaṃ ekaggataṃ labhi: Chính vào khoảnh khắc thành tựu được trú xứ ấy, Trưởng Lão đã đạt đến sự nhất tâm.

So "ahaṃ idha vasanto pabbajitakiccaṃ nipphādetuṃ sakkhissāmī"ti cintesi: Nên Trưởng Lão Tissa đã suy nghĩ rằng: "Trong khi trú ngụ tại nơi này, ta có thể hoàn thành phận sự của người xuất gia."

Leṇepi adhivatthā devatā "sīlavā bhikkhu āgato, iminā saddhiṃ ekaṭṭhāne vasituṃ dukkhaṃ. Ayaṃ pana idha ekarattimeva vasitvā pakkamissatī"ti cintetvā putte ādāya nikkhami: Vị Chư Thiên đang cư ngụ tại hang động đó cũng đã suy nghĩ rằng: "Vị Tỳ Khưu đã đến đây là một người có Giới Hạnh, cư ngụ một chỗ cùng với vị này hết sức khó

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khăn. Thế nhưng vị này sau khi ngụ lại chỉ một đêm tại đây, rồi sẽ rời đi thôi." Nên đã dẫn theo đứa con ra bên ngoài.

Thero punadivase pātova gocaragāmaṃ piṇḍāya pāvisi: Trưởng Lão Tissa vào sáng sớm hôm sau, đã đi vào trong làng để trì bình khất thực.

Atha naṃ ekā upāsikā disvāva puttasinehaṃ paṭilabhitvā gehe nisīdāpetvā bhojetvā attānaṃ nissāya temāsaṃ vasanatthāya yāci: Thế rồi có một cận sự nữ sau khi nhìn thấy Trưởng Lão đã có sự thương mến như con trai của mình, sau khi mời ngồi vào trong nhà, dâng cúng rồi đã khẩn cầu với mục đích an cư ba tháng nương vào chính mình.

Sopi "sakkā mayā imaṃ nissāya bhavanissaraṇaṃ kātu"nti adhivāsetvā tameva leṇaṃ agamāsi: Trưởng Lão suy nghĩ rằng: "Có thể do nương vào người này ta sẽ thoát khỏi các sanh hữu" nên đã chấp nhận rồi quay trở về hang động đó.

Devatā taṃ āgacchantaṃ disvā "addhā kenaci nimantito bhavissati, sve vā parasuve vā gamissatī"ti cintesi: Vị Chư Thiên sau khi nhìn thấy Trưởng Lão đang quay lại,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đã nghĩ rằng: "Chắc chắn có một ai đó đã thỉnh mời Ngài, ngày mai hay ngày mốt Ngài sẽ đi thôi."

Evaṃ aḍḍhamāsamatte atikkante "ayaṃ idheva mañño antovassaṃ vasissati, sīlavatā pana saddhiṃ ekaṭṭhāne puttakehi saddhiṃ vasituṃ dukkaraṃ, imañca 'nikkhamā'ti vattuṃ na sakkā, atthi nu kho imassa sīle khalita"nti: Cứ như vậy, đã trôi qua nửa tháng, Vị Chư Thiên suy nghĩ rằng: "Ta nghĩ rằng Trưởng Lão này sẽ cư ngụ tại đây trong mùa mưa, thế nhưng việc sống cùng với con trai tại nơi này cùng với một người có Giới Hạnh thật sự rất khó khăn, mà nói với vị ấy rằng 'Hãy rời đi' lại không thể, không biết giới hạnh của vị này có lỗi lầm nào hay không nhỉ?"

Dibbena cakkhunā olokentī upasampadamāḷakato paṭṭhāya tassa sīle khalitaṃ adisvā: Trong khi quan sát bằng Thiên Nhãn, đã không thấy bất kỳ lỗi lầm nào về Giới của vị ấy kể từ lúc Thọ Cụ Túc Giới trở về sau này.

"Parisuddhamassa sīlaṃ, kiñcidevassa katvā ayasaṃ uppādessāmī"ti: Nên đã suy nghĩ rằng: "Giới hạnh của vị này cực kỳ thanh tịnh, sau khi làm bất cứ điều gì để vị ấy phát sanh lên những điều lỗi lầm mới được."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tassa upaṭṭhākakule upāsikāya jeṭṭhaputtassa sarīre adhimuccitvā gīvaṃ parivattesi: Nên đã nhập vào thân thể con trai trưởng của người cận sự nữ trong gia tộc đã hộ độ cho Trưởng Lão, đã vặn ngược cần cổ.

Tassa akkhīni nikkhamiṃsu, mukhato kheḷo pagghari: Hai mắt của cậu bé lòi ra, nước dãi trào ra từ miệng.

Upāsikā taṃ disvā "kiṃ ida"nti viravi: Người cận sự nữ sau khi nhìn thấy như vậy, đã la lớn lên rằng: "Có chuyện gì vậy?"

Atha naṃ devatā adissamānarūpā evamāha "mayā esa gahito, balikammenapi me attho natthi, tumhākaṃ pana kulūpakaṃ theraṃ laṭṭhimadhukaṃ yācitvā tena telaṃ pacitvā imassa natthukammaṃ detha, evāhaṃ imaṃ muñcissāmī"ti: Thế là trong khi không để nhìn thấy hình sắc, vị Chư Thiên đã nói với người cận sự nữ rằng: "Chính ta đã bắt đứa trẻ này, đối với những sự cúng tế không có ý nghĩa gì đối với ta cả, thế nhưng sau khi ngươi cầu khẩn vị Trưởng Lão thường xuyên đến đây những lá cam thảo non, sau khi nấu chín dầu với lá cam thảo non đó, rồi mang đem thông mũi cho đứa trẻ này, làm như vậy ta sẽ thả đứa trẻ này ra."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nassatu vā esa maratu vā, na sakkhissāmahaṃ ayyaṃ laṭṭhimadhukaṃ yācitunti: "Cho dù có bị một người nào đó tiêu diệt hay cho dù có mất đi, tôi cũng không thể khẩn cầu lá cam thảo non từ nơi Ngài tôn kính được."

Sace laṭṭhimadhukaṃ yācituṃ na sakkotha, nāsikāyassa hiṅgucuṇṇaṃ pakkhipituṃ vadethāti: "Nếu như không thể cầu khẩn lá cam thảo non, hãy nói bỏ bột A Quỳ vào trong lỗ mũi của đứa trẻ."

Idampi vattuṃ na sakkomāti: "Tôi cũng không thể nói đối với điều đó."

Tena hissa pādadhovanaudakaṃ ādāya sīse āsiñcathāti: "Nếu như thế, hãy mang nước rửa chân của Trưởng Lão, tưới lên đầu của nó."

Upāsikā "sakkā idaṃ kātu"nti: Người cận sự đáp: "Điều này tôi có thể làm được."

Velāya āgataṃ theraṃ nisīdāpetvā yāgukhajjakaṃ datvā antarabhatte nisinnassa pāde dhovitvā udakaṃ gahetvā: Cũng vừa vào lúc Trưởng Lão đi đến, sau khi mời ngồi rồi dâng cháo và những loại kẹo ngọt, ngay trong khi đang thọ thực, tại chỗ ngồi của Trưởng Lão, sau khi Trưởng Lão rửa chân đã mang nước đó đi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Bhante, idaṃ udakaṃ dārakassa sīse āsiñcāmā"ti āpucchitvā: Đã hỏi xin phép rằng: "Bạch Ngài! Nước này con sẽ tưới trên đầu của đứa trẻ."

"Tena hi āsiñcathā"ti vutte tathā akāsi: Đã được trả lời rằng: "Nếu quả thật như vậy, hãy tưới cho đứa trẻ." Và đã làm như vậy.

Sā devatā tāvadeva taṃ muñcitvā gantvā leṇadvāre aṭṭhāsi: Chính ngay lúc đó, Nữ Chư Thiên đã thả đứa trẻ ra, sau khi trở về đã đứng tại cửa hang động.

Theropi bhattakiccāvasāne uṭṭhāyāsanā avissaṭṭhakammaṭṭhānatāya dvattiṃsākāraṃ sajjhāyantova pakkāmi: Nói về Trưởng Lão, sau khi chấm dứt phận sự thọ thực, đã đứng lên từ chỗ ngồi, chính mình không buông rơi những đề mục nghiệp xứ, nên trong khi vừa tụng đọc lại ba mươi hai đề mục thể trược, đã rời đ.i

Atha naṃ leṇadvāraṃ pattakāle sā devatā "mahāvejja mā idha pavisā"ti āha: Thế rồi ngay vào lúc đi đến cửa hang động, Nữ Chư Thiên ấy đã nói với Trưởng Lão rằng: "Này Đại Lương Y! Xin đừng đi vào nơi này nữa."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So tattheva ṭhatvā "kāsi tva"nti āha: Trưởng Lão đã đứng ngay tại nơi đó, và hỏi rằng: "Ngươi là ai?"

Ahaṃ idha adhivatthā devatāti: "Ta là Chư Thiên đã cư ngụ tại nơi này."

Thero "atthi nu kho mayā vejjakammassa kataṭṭhāna"nti upasampadamāḷakato paṭṭhāya olokento attano sīle tilakaṃ vā kāḷakaṃ vā adisvā: Trưởng Lão suy nghĩ rằng: "Ta có hay không có việc đã làm nghề Thầy Thuốc nhỉ?" trong khi quan sát kể từ lúc Thọ Cụ Túc Giới trở về sau này, không thấy sự lấm ô nào dẫu chỉ bằng hạt mè trong giới hạnh của chính mình.

"Ahaṃ mayā vejjakammassa kataṭṭhānaṃ na passāmi, kasmā evaṃ vadesī"ti āha: nên đã trả lời rằng: "Ta không thấy chính ta đã làm thầy thuốc tại một nơi nào cả, tại sao ngươi lại nói như vậy?"

Tiṭṭhatu tāva dūre kataṃ, ajjeva tayā amanussagahitassa upaṭṭhākaputtassa pādadhovanaudakaṃ sīse āsittaṃ, nāsittanti?: "Hãy dừng lại việc đã làm gần đây của Ngài! Ngay chính trong hôm nay, nước rửa chân của chính Ngài đã được rưới lên đầu con trai

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

của cận sự nữ đã bị phi nhân bắt, hay không được rưới lên?"

Etaṃ sandhāya tvaṃ vadesīti?: "Ngươi đã nói liên hệ đến điều này?"

Āma, etaṃ sandhāya vadāmīti: "Đúng vậy! Tôi nói bởi liên hệ đến điều này."

Thero cintesi – "aho vata me sammā paṇihito attā, sāsanassa anurūpaṃ vata me caritaṃ, devatāpi mama catupārisuddhisīle tilakaṃ vā kāḷakaṃ vā adisvā dārakassa sīse āsittapādadhovanamattaṃ addasā"ti tassa sīlaṃ ārabbha balavapīti uppajji: Trưởng Lão suy nghĩ rằng: "Ôi! Chắc chắn vậy! Chính ta đã tự mình kiềm chế một cách chân chánh, ta chắc chắn đã thực hành phạm hạnh chính xác đối với Giáo Pháp, ngay cả một vị Chư Thiên cũng không thấy được sự lấm ô nào dẫu chỉ bằng hạt mè trong Tứ Thanh Tịnh Giới của ta, chỉ thấy được việc dùng nước rửa chân đã được tưới trên đầu của một đứa trẻ." Với việc liên hệ đến giới của Trưởng Lão, đã sanh khởi trạng thái hỷ lạc cực kỳ sung mãn.

So taṃ vikkhambhetvā pāduddhārampi akatvā tattheva arahattaṃ patvā: Trưởng Lão sau khi loại bỏ được trạng thái

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hỷ lạc sung mãn đó, không bước lui bàn chân, tại nơi đó đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán.

"Mādisaṃ parisuddhaṃ samaṇaṃ dūsetvā mā idha vanasaṇḍe vasi, tvameva nikkhamāhī"ti devataṃ ovadanto: Trong khi giáo hóa vị Thiên Nữ đã nói rằng: "Sau khi xúc phạm đến bậc Sa Môn thanh tịnh giống như ta, đừng nên sống trong khu rừng rậm này nữa, ngươi hãy rời khỏi đây."

Visuddho vata me vāso, nimmalaṃ maṃ tapassinaṃ: Chắc chắn rằng đời sống ta thanh tịnh, ta nhiệt thành và chẳng chút bợn nhơ.

Mā tvaṃ visuddhaṃ dūsesi, nikkhama pavanā tuva: Ngươi đừng nên xúc phạm sự thanh tịnh, chính ngươi hãy rời khỏi khu rừng này.

So tattheva temāsaṃ vasitvā vutthavasso satthu santikaṃ gantvā: Trưởng lão Tissa sau khi sống tại nơi đó trọn đủ ba tháng, đến khi mãn mùa an cư, đã đi đến gần Bậc Đạo Sư.

Bhikkhūhi "kiṃ, āvuso, pabbajitakiccaṃ te matthakaṃ pāpita"nti puṭṭho: Khi được Chư Tỳ Khưu hỏi rằng: "Này Hiền Giả! Hiền Giả đã giác ngộ đỉnh cao phận sự của bậc xuất gia chưa?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tasmiṃ leṇe vassūpagamanato paṭṭhāya sabbaṃ taṃ pavattiṃ bhikkhūnaṃ ārocetvā: Trưởng Lão sau khi kể cho Chư Tỳ Khưu tất cả những chuyện xảy ra kể từ khi đi đến an cư mùa mưa trong hang động tại nơi đó trở về sau này.

"Āvuso, tvaṃ devatāya evaṃ vuccamāno na kujjhī"ti vutte: Đã được hỏi rằng: "Này Hiền Giả! Trong khi Thiên Nữ đó nói như vậy, Hiền giả không giận dữ sao?"

Bhikkhū tathāgatassa ārocesuṃ, "bhante, ayaṃ bhikkhu aññaṃ byākaroti, devatāya idaṃ nāma vuccamānopi na kujjhinti vadatī"ti: Thế rồi Chư Tỳ Khưu đã thuật lại cho Đấng Như Lai, rồi nói rằng: "Bạch Ngài! Vị Tỳ Khưu này thực hành khác đi, trong khi Thiên Nữ đó nói những điều này, vị ấy nói là không giận dữ."

Satthā tesaṃ kathaṃ sutvā "neva, bhikkhave, mama putto kujjhati, etassa gihīhi vā pabbajitehi vā saṃsaggo nāma natthi, asaṃsaṭṭho esa appiccho santuṭṭho"ti vatvā: Bậc Đạo Sư sau khi nghe xong câu chuyện của Chư Tỳ Khưu, đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Con trai của ta không có giận dữ! Đối với vị ấy không có sự tiếp xúc đối với kẻ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thế cũng như đối với bậc xuất gia, vị đó không gần gũi, là người vui thích trong sự thiểu dục tri túc."

Asaṃsaṭṭhaṃ gahaṭṭhehi, anāgārehi cūbhayaṃ: Không gần gũi với cả hai là những người tại gia, và những người xuất gia.

Anokasārimappicchaṃ, tamahaṃ brūmi brāhmaṇa: Không lai vãng các gia đình, ít dục ta gọi người này chính là Bà La Môn.

Dassanasavanasamullapanaparibhogakāyasaṃsaggānaṃ abhāvena asaṃsaṭṭhaṃ: Không gần gũi với sự không có mặt của việc thấy, việc nghe, việc đàm thoại, việc thọ dụng và sự tiếp chạm của thân thể.

Gihīhi ca anāgārehi cāti ubhayehipi asaṃsaṭṭhaṃ: Không gần gũi đối với cả hai là những người tại gia cư sĩ và những bậc xuất gia.

Anālayacāriṃ taṃ evarūpaṃ ahaṃ brāhmaṇaṃ vadāmīti attho: Đi đến với sự không có quyến luyến, nghĩa là những người giống như vậy ta gọi là Bà La Môn.

DỊCH NGHĨA:

21. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO TISSA NGƯỜI CƯ NGỤ Ở TRIỀN NÚI.

"Không gần gũi..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

và đề cập đến Trưởng Lão Tissa, một người cư ngụ tại triền núi.

Tương truyền, Trưởng Lão sau khi nhận lấy đề mục nghiệp xứ từ nơi Bậc Đạo Sư đã đi vào trong rừng, trong khi tìm kiếm chỗ ngồi thích hợp đã đến được một hang động trong triền núi, chính vào khoảnh khắc thành tựu được trú xứ ấy, Trưởng Lão đã đạt đến sự nhất tâm. Nên Trưởng Lão Tissa đã suy nghĩ rằng: "Trong khi trú ngụ tại nơi này, ta có thể hoàn thành phận sự của người xuất gia." Vị Chư Thiên đang cư ngụ tại hang động đó cũng đã suy nghĩ rằng: "Vị Tỳ Khưu đã đến đây là một người có Giới Hạnh, cư ngụ một chỗ cùng với vị này hết sức khó khăn. Thế nhưng vị này sau khi ngụ lại chỉ một đêm tại đây, rồi sẽ rời đi thôi." Nên đã dẫn theo đứa con ra bên ngoài. Trưởng Lão Tissa vào sáng sớm hôm sau, đã đi vào trong làng để trì bình khất thực. Thế rồi có một cận sự nữ, sau khi nhìn thấy Trưởng Lão đã có sự thương mến như con trai của mình, sau khi mời ngồi vào trong nhà, dâng cúng rồi đã khẩn cầu với mục đích an cư ba tháng nương vào chính mình. Trưởng Lão suy nghĩ rằng: "Có thể do nương vào người này ta sẽ thoát khỏi các sanh hữu" nên đã chấp nhận rồi quay trở về hang động đó. Vị Chư Thiên sau khi nhìn thấy Trưởng Lão đang quay lại, đã nghĩ rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Chắc chắn có một ai đó đã thỉnh mời Ngài, ngày mai hay ngày mốt Ngài sẽ đi thôi."

Cứ như vậy, đã trôi qua nửa tháng, Vị Chư Thiên suy nghĩ rằng: "Ta nghĩ rằng Trưởng Lão này sẽ cư ngụ tại đây trong mùa mưa, thế nhưng việc sống cùng với con trai tại nơi này cùng với một người có Giới Hạnh thật sự rất khó khăn, mà nói với vị ấy rằng 'Hãy rời đi' lại không thể, không biết giới hạnh của vị này có lỗi lầm nào hay không nhỉ?" trong khi quan sát bằng Thiên Nhãn, đã không thấy bất kỳ lỗi lầm nào về Giới của vị ấy kể từ lúc Thọ Cụ Túc Giới trở về sau này, nên đã suy nghĩ rằng: "Giới hạnh của vị này cực kỳ thanh tịnh, sau khi làm bất cứ điều gì để vị ấy phát sanh lên những điều lỗi lầm mới được." nên đã nhập vào thân thể con trai trưởng của người cận sự nữ trong gia tộc đã hộ độ cho Trưởng Lão, đã vặn ngược cần cổ. Hai mắt của cậu bé lòi ra, nước dãi trào ra từ miệng. Người cận sự nữ sau khi nhìn thấy như vậy, đã la lớn lên rằng: "Có chuyện gì vậy?" Thế là trong khi không để nhìn thấy hình sắc, vị Chư Thiên đã nói với người cận sự nữ rằng: "Chính ta đã bắt đứa trẻ này, đối với những sự cúng tế không có ý nghĩa gì đối với ta cả, thế nhưng sau khi ngươi cầu khẩn vị Trưởng Lão thường xuyên đến đây những lá cam thảo non, sau khi nấu chín dầu với lá cam thảo non đó, rồi mang đem thông mũi cho đứa trẻ này, làm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

như vậy ta sẽ thả đứa trẻ này ra." "Cho dù có bị người nào đó tiêu diệt hay cho dù có mất đi, tôi cũng không thể khẩn cầu lá cam thảo non từ nơi Ngài tôn kính được." "Nếu như không thể cầu khẩn lá cam thảo non, hãy nói bỏ bột A Quỳ vào trong lỗ mũi của đứa trẻ." "Tôi cũng không thể nói đối với điều đó." "Nếu như thế, hãy mang nước rửa chân của Trưởng Lão, tưới lên đầu của nó." Người cận sự đáp: "Điều này tôi có thể làm được." cũng vừa vào lúc Trưởng Lão đi đến, sau khi mời ngồi rồi dâng cháo và những loại kẹo ngọt, ngay trong khi đang thọ thực, tại chỗ ngồi của Trưởng Lão, sau khi Trưởng Lão rửa chân đã mang nước đó đi và đã hỏi xin phép rằng: "Bạch Ngài! Nước này con sẽ tưới trên đầu của đứa trẻ." Đã được trả lời rằng: "Nếu quả thật như vậy, hãy tưới cho đứa trẻ." Và đã làm như vậy. Chính ngay lúc đó, Nữ Chư Thiên đã thả đứa trẻ ra, sau khi trở về đã đứng tại cửa hang động.

Nói về Trưởng Lão, sau khi chấm dứt phận sự thọ thực, đã đứng lên từ chỗ ngồi, chính mình không buông rơi những đề mục nghiệp xứ, nên trong khi vừa tụng đọc lại ba mươi hai đề mục thể trược, đã rời đi. Thế rồi ngay vào lúc đi đến cửa hang động, Nữ Chư Thiên ấy đã nói với Trưởng Lão rằng: "Này Đại Lương Y! Xin đừng đi vào nơi này nữa." Trưởng Lão đã đứng ngay tại nơi đó, và

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hỏi rằng: "Ngươi là ai?" "Ta là Chư Thiên đã cư ngụ tại nơi này." Trưởng Lão suy nghĩ rằng: "Ta có hay không có việc đã làm nghề Thầy Thuốc nhỉ?" trong khi quan sát kể từ lúc Thọ Cụ Túc Giới trở về sau này, không thấy sự lấm ô nào dẫu chỉ bằng hạt mè trong giới hạnh của chính mình, nên đã trả lời rằng: "Ta không thấy chính ta đã làm thầy thuốc tại một nơi nào cả, tại sao ngươi lại nói như vậy?" "Ngài không thấy sao?" "Đúng vậy! Ta không thấy." "Nếu quả thật vậy, tôi sẽ nói ra." "Đúng vậy! Hãy nói ra đi." "Hãy dừng lại việc đã làm gần đây của Ngài! Ngay chính trong hôm nay, nước rửa chân của chính Ngài đã được rưới lên đầu con trai của cận sự nữ đã bị phi nhân bắt, hay không được rưới lên?" "Đúng vậy, đã được rưới lên." "Tại sao Ngài lại không thấy được điều này nhỉ?" "Ngươi đã nói liên hệ đến điều này?" "Đúng vậy! Tôi nói bởi liên hệ đến điều này." Trưởng Lão suy nghĩ rằng: "Ôi! Chắc chắn vậy! Chính ta đã tự mình kiểm chế một cách chân chánh, ta chắc chắn đã thực hành phạm hạnh chính xác đối với Giáo Pháp, ngay cả một vị Chư Thiên cũng không thấy được sự lấm ô nào dẫu chỉ bằng hạt mè trong Tứ Thanh Tịnh Giới của ta, chỉ thấy được việc dùng nước rửa chân đã được tưới trên đầu của một đứa trẻ." Với việc liên hệ đến giới của Trưởng Lão, đã sanh khởi trạng thái hỷ lạc cực kỳ sung mãn. Trưởng Lão sau khi loại bỏ được trạng thái hỷ lạc sung mãn đó, không

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bước lui bàn chân, tại nơi đó đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán, trong khi giáo hóa vị Thiên Nữ đã nói rằng: "Sau khi xúc phạm đến bậc Sa Môn thanh tịnh giống như ta, đừng nên sống trong khu rừng rậm này nữa, ngươi hãy rời khỏi đây." Rồi đã thốt lên những lời cảm hứng ngữ này:

"Visuddho vata me vāso, nimmalaṃ maṃ tapassinaṃ;

Mā tvaṃ visuddhaṃ dūsesi, nikkhama pavanā tuva"nti.

"Chắc chắn rằng đời sống ta thanh tịnh,

Ta nhiệt thành và chẳng chút bợn nhơ,

Ngươi đừng nên xúc phạm sự tịnh thanh!

Chính ngươi hãy rời khỏi rừng thanh vắng."

Trưởng lão Tissa sau khi sống tại nơi đó trọn đủ ba tháng, đến khi mãn mùa an cư, đã đi đến gần Bậc Đạo Sư, khi được Chư Tỳ Khưu hỏi rằng: "Này Hiền Giả! Hiền Giả đã giác ngộ đỉnh cao phận sự của bậc xuất gia chưa?" Trưởng Lão sau khi kể cho Chư Tỳ Khưu tất cả những chuyện xảy ra kể từ khi đi đến an cư mùa mưa trong hang động tại nơi đó trở về sau này, và đã được hỏi rằng: "Này Hiền Giả! Trong khi Thiên Nữ đó nói như vậy, Hiền giả không giận dữ sao?" Trưởng Lão đã trả lời rằng:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Không giận dữ." Thế rồi Chư Tỳ Khưu đã thuật lại cho Đấng Như Lai, rồi nói rằng: "Bạch Ngài! Vị Tỳ Khưu này thực hành khác đi, trong khi Thiên Nữ đó nói những điều này, vị ấy nói là không giận dữ." Bậc Đạo Sư sau khi nghe xong câu chuyện của Chư Tỳ Khưu, đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Con trai của ta không có giận dữ! Đối với vị ấy không có sự tiếp xúc đối với kẻ thế cũng như đối với bậc xuất gia, vị đó không gần gũi, là người vui thích trong sự thiểu dục tri túc." Trong khi thuyết pháp, Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

404. "Asaṃsaṭṭhaṃ gahaṭṭhehi,
Anāgārehi cūbhayaṃ;
Anokasārimappicchaṃ,
Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

404. "Không gần gũi với những người tại gia,
Và xuất gia, cả hai đều phải vậy,
Không lai vãng các gia đình, ít dục.
Bà La Môn ta gọi chính người này."

Ở đây, gọi là **"Không gần gũi"** tức là không gần gũi với sự không có mặt của việc thấy, việc nghe, việc đàm thoại, việc thọ dụng và sự tiếp chạm của thân thể. Gọi là **"Cả hai"** tức là không

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gần gũi đối với cả hai là những người tại gia cư sĩ và những bậc xuất gia. Gọi là **"Không lai vãng đến các gia đình"** tức là đi đến với sự không có quyến luyến, nghĩa là những người giống như vậy ta gọi là Bà La Môn.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ HAI MƯƠI MỐT VỀ TRƯỞNG LÃO TISSA NGƯỜI CƯ NGỤ Ở TRIỀN NÚI.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

22. Aññatarabhikkhuvatthu

Nidhāya daṇḍanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto aññataraṃ bhikkhuṃ ārabbha kathesi.

So kira satthu santike kammaṭṭhānaṃ gahetvā araññe vāyamanto arahattaṃ patvā "paṭiladdhaguṇaṃ satthu ārocessāmī"ti tato nikkhami. Atha naṃ ekasmiṃ gāme ekā itthī sāmikena saddhiṃ kalahaṃ katvā tasmiṃ bahi nikkhante "kulagharaṃ gamissāmī"ti maggaṃ paṭipannā antarāmagge disvā "imaṃ theraṃ nissāya gamissāmī"ti piṭṭhito piṭṭhito anubandhi. Thero pana taṃ na passati. Athassā sāmiko gehaṃ āgato taṃ adisvā "kulagāmaṃ gatā bhavissatī"ti anubandhanto taṃ disvā "na sakkā imāya ekikāya imaṃ aṭaviṃ paṭipajjituṃ, kaṃ nu kho nissāya gacchatī"ti olokento theraṃ disvā "ayaṃ imaṃ gaṇhitvā nikkhanto bhavissatī"ti cintetvā theraṃ santajjesi. Atha naṃ sā itthī "neva maṃ esa bhadanto passati, na ālapati, mā naṃ kiñci avacā"ti āha. So "kiṃ pana tvaṃ attānaṃ gahetvā gacchantaṃ mama ācikkhissasi, tuyhameva anucchavikaṃ imassa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

karissāmī"ti uppannakodho itthiyā āghātena theraṃ pothetvā taṃ ādāya nivatti. Therassa sakalasarīraṃ sañjātagaṇḍaṃ ahosi. Athassa vihāraṃ gatakāle bhikkhū sarīraṃ sambāhantā gaṇḍe disvā "kiṃ ida"nti pucchiṃsu. So tesaṃ tamatthaṃ ārocesi. Atha naṃ bhikkhū, "āvuso, tasmiṃ purise evaṃ paharante tvaṃ kiṃ avaca, kiṃ vā te kodho uppanno"ti. "Na me, āvuso, kodho uppajjī"ti vutte satthu santikaṃ gantvā tamatthaṃ ārocetvā, "bhante, esa bhikkhu 'kodho te uppajjatī'ti vuccamāno 'na me, āvuso, kodho uppajjatī'ti abhūtaṃ vatvā aññaṃ byākarotī"ti ārocesuṃ. Satthā tesaṃ kathaṃ sutvā, "bhikkhave, khīṇāsavā nāma nihitadaṇḍā, te paharantesupi kodhaṃ na karontiyevā"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

405. "Nidhāya daṇḍaṃ bhūtesu,

Tasesu thāvaresu ca;

Yo na hanti na ghāteti,

Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

Tattha nidhāyāti nikkhipitvā oropetvā. Tasesu thāvaresu cāti taṇhātāsena tasesu, taṇhāabhāvena

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thiratāya thāvaresu ca. Yo na hantīti yo evaṃ sabbasattesu vigatapaṭighatāya nikkhittadaṇḍo neva kañci sayaṃ hanati, na aññe ghāteti, tamahaṃ brāhmaṇaṃ vadāmīti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Aññatarabhikkhuvatthu bāvīsatimaṃ.

TỪ VỰNG:

So kira satthu santike kammaṭṭhānaṃ gahetvā araññe vāyamanto arahattaṃ patvā: Tương truyền, vị Tỳ Khưu này, sau khi nhận những Đề Mục Nghiệp Xứ từ nơi Bậc Đạo Sư, trong khi tinh cần cố gắng trong rừng đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán.

"Paṭiladdhaguṇaṃ satthu ārocessāmī"ti tato nikkhami: Nên đã suy nghĩ rằng: "Ta sẽ thông báo với Bậc Đạo Sư về sự tích trữ những đức lành này." nên từ đó rời đi.

Atha naṃ ekasmiṃ gāme ekā itthī sāmikena saddhiṃ kalahaṃ katvā tasmiṃ bahi nikkhante "kulagharaṃ gamissāmī"ti maggaṃ paṭipannā antarāmagge disvā "imaṃ theraṃ nissāya gamissāmī"ti

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

piṭṭhito piṭṭhito anubandhi: Thế rồi tại một ngôi làng nọ, có một người phụ nữ đã gây gổ cãi lộn với người chồng, chính vì vậy nên đã bỏ đi ra bên ngoài với suy nghĩ rằng: "Ta sẽ trở về nhà cha mẹ." trên đường đi, giữa đường đã nhìn thấy vị Tỳ Khưu này nên đã suy nghĩ rằng: "Ta sẽ đi gần với vị Trưởng Lão này." Thế là đã đi theo từ phía sau lưng.

Thero pana taṃ na passati: Thế nhưng Trưởng Lão không nhìn thấy cô ta.

Athassā sāmiko gehaṃ āgato taṃ adisvā "kulagāmaṃ gatā bhavissatī"ti: Người chồng của cô ta sau khi trở về nhà đã không nhìn thấy cô ta, nên nghĩ rằng: "Chắc cô ta đã đi đến nhà cha mẹ rồi."

Anubandhanto taṃ disvā "na sakkā imāya ekikāya imaṃ aṭaviṃ paṭipajjituṃ, kaṃ nu kho nissāya gacchatī"ti: Trong lúc đuổi theo phía sau như vậy đã nhìn thấy nàng và có suy nghĩ rằng "Với một mình, người này không thể băng qua khu rừng rậm này được, chắc chắn đi gần một ai đó."

Olokento theraṃ disvā "ayaṃ imaṃ gaṇhitvā nikkhanto bhavissatī"ti cintetvā theraṃ santajjesi: Trong khi quan sát đã nhìn thấy Trưởng Lão, nên lại suy nghĩ rằng: "Người

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

này có thể rời đi được do bám vào vị Sa Môn" nên đã hăm dọa Trưởng Lão.

Atha naṃ sā itthī "neva maṃ esa bhadanto passati, na ālapati, mā naṃ kiñci avacā"ti āha: Người phụ nữ đó đã nói với người chồng rằng: "Bậc Đáng Kính này không nhìn thấy em và cũng không trò chuyện gì cả, đừng nên nói bất cứ điều gì với vị ấy."

So "kiṃ pana tvaṃ attānaṃ gahetvā gacchantaṃ mama ācikkhissasi, tuyhameva anucchavikaṃ imassa karissāmī"ti uppannakodho itthiyā āghātena theraṃ pothetvā taṃ ādāya nivatti: Người chồng trong khi sanh khởi sự sân hận đã nói rằng: "Thế nhưng trong khi đi bám vào chính mình như vậy, phải báo với tôi chứ, chính vì bà nên tôi sẽ làm những gì thích đáng đối với vị ấy." sau khi đánh Trưởng Lão bằng sự hiềm khích đối với người phụ nữ ấy, rồi đã dẫn người phụ nữ quay trở lại.

Therassa sakalasarīraṃ sañjātagaṇḍaṃ ahosi: Khắp thân thể của Trưởng Lão nổi lên những vết sưng tấy.

Athassa vihāraṃ gatakāle bhikkhū sarīraṃ sambāhantā gaṇḍe disvā "kiṃ ida"nti pucchiṃsu: Lúc đã đến chùa, Chư Tỳ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Khưu sau khi nhìn thấy những vết sưng tấy đó, trong khi xoa bóp thân thể, đã hỏi Tỳ Khưu rằng: "Có chuyện gì vậy?"

So tesaṃ tamatthaṃ ārocesi: Vị Tỳ Khưu đã thuật lại tất cả những chuyện xảy ra cho các vị Tỳ Khưu ấy.

Atha naṃ bhikkhū, "āvuso, tasmiṃ purise evaṃ paharante tvaṃ kiṃ avaca, kiṃ vā te kodho uppanno"ti: Thế rồi Chư Tỳ Khưu đã hỏi vị đó rằng: "Này Hiền Giả! Tại sao ngay trong khi người đàn ông đó đang đánh, tại sao hiền giả lại không nói gì, và có khởi sanh sự sân hận với người đó chứ?"

"Na me, āvuso, kodho uppajjī"ti vutte: khi được trả lời rằng: "Này Chư Hiền! Tôi không khởi lên sự sân hận."

"Bhante, esa bhikkhu 'kodho te uppajjatī'ti vuccamāno 'na me, āvuso, kodho uppajjatī'ti abhūtaṃ vatvā aññaṃ byākarotī"ti ārocesuṃ: đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Vị Tỳ Khưu này trong khi được hỏi 'có sanh khởi sự sân hận với người đó không' đã trả lời không đúng rằng 'Này Chư Hiền Giả! Tôi không có sự sân hận với người đó' vị ấy làm khác đi."

Satthā tesaṃ kathaṃ sutvā, "bhikkhave, khīṇāsavā nāma nihitadaṇḍā,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

te paharantesupi kodhaṃ na karontiyevā"ti vatvā: Bậc Đạo Sư sau khi nghe xong câu chuyện của những Tỳ Khưu này, đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Gọi là Vị Thánh Lậu Tận là người đã bỏ rơi những đao trượng, dẫu trong khi bị đánh đập cũng không làm cho sân hận với người đó."

Nidhāya daṇḍaṃ bhūtesu, tasesu thāvaresu ca: Đã bỏ xuống trượng đao với chúng sanh, Dẫu với sự run rẩy hay kiên cường.

Yo na hanti na ghāteti, tamahaṃ brūmi brāhmaṇa: Ai không giết, không xúi bảo giết hại, ta gọingười này chính là Bà La Môn.

Nikkhipitvā oropetvā: Đã hạ xuống, đã để sang một bên.

taṇhātāsena tasesu, taṇhāabhāvena thiratāya thāvaresu ca: với sự run rẩy do nương vào sự run rẩy của Ái, với sự kiên cường là với sự bất động bằng việc mất đi của Ái.

Yo evaṃ sabbasattesu vigatapaṭighatāya nikkhittadaṇḍo neva kañci sayaṃ hanati, na aññe ghāteti: Ai với việc bỏ qua sự phản kháng, đao trượng đã hạ xuống đối với tất cả chúng sanh, không tự mình giết chết bất kỳ ai cả.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

22. CÂU CHUYỆN VỀ MỘT VỊ TỲ KHƯU NỌ.

"Đã bỏ xuống, trượng đao..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến một vị Tỳ Khưu nọ.

Tương truyền, vị Tỳ Khưu này, sau khi nhận những Đề Mục Nghiệp Xứ từ nơi Bậc Đạo Sư, trong khi tinh cần cố gắng trong rừng đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán, nên đã suy nghĩ rằng: "Ta sẽ thông báo với Bậc Đạo Sư về sự tích trữ những đức lành này." nên từ đó rời đi. Thế rồi tại một ngôi làng nọ, có một người phụ nữ đã gây gổ cãi lộn với người chồng, chính vì vậy nên đã bỏ đi ra bên ngoài với suy nghĩ rằng: "Ta sẽ trở về nhà cha mẹ." trên đường đi, giữa đường đã nhìn thấy vị Tỳ Khưu này nên đã suy nghĩ rằng: "Ta sẽ đi gần với vị Trưởng Lão này." Thế là đã đi theo từ phía sau lưng. Thế nhưng Trưởng Lão không nhìn thấy cô ta. Người chồng của cô ta sau khi trở về nhà đã không nhìn thấy cô ta, nên nghĩ rằng: "Chắc cô ta đã đi đến nhà cha mẹ rồi." trong lúc đi theo phía sau như vậy đã nhìn thấy nàng và có suy nghĩ rằng "Với một mình, người này không thể băng qua khu rừng rậm này được, chắc chắn đi gần một ai đó." Trong khi quan sát đã nhìn thấy Trưởng Lão, nên lại suy nghĩ rằng: "Người này có thể rời đi được do

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bám vào vị Sa Môn" nên đã hăm dọa Trưởng Lão. Người phụ nữ đó đã nói với người chồng rằng: "Bậc Đáng Kính này không nhìn thấy em và cũng không trò chuyện gì cả, đừng nên nói bất cứ điều gì với vị ấy." Người chồng trong khi sanh khởi sự sân hận đã nói rằng: "Thế nhưng trong khi đi bám vào chính mình như vậy, phải báo với tôi chứ, chính vì bà nên tôi sẽ làm những gì thích đáng đối với vị ấy." sau khi đánh Trưởng Lão bằng sự hiềm khích đối với người phụ nữ ấy, rồi đã dẫn người phụ nữ quay trở lại. Khắp thân thể của Trưởng Lão nổi lên những vết sưng tấy. Lúc đã đến chùa, Chư Tỳ Khưu sau khi nhìn thấy những vết sưng tấy đó, trong khi xoa bóp thân thể, đã hỏi Tỳ Khưu rằng: "Có chuyện gì vậy?" Vị Tỳ Khưu đã thuật lại tất cả những chuyện xảy ra cho các vị Tỳ Khưu ấy. Thế rồi Chư Tỳ Khưu đã hỏi vị đó rằng: "Này Hiền Giả! Tại sao ngay trong khi người đàn ông đó đang đánh, tại sao hiền giả lại không nói gì, và có khởi sanh sự sân hận với người đó chứ?" khi được trả lời rằng: "Này Chư Hiền! Tôi không khởi lên sự sân hận." liền đi đến gần Bậc Đạo Sư, sau khi thuật lại tất cả mọi chuyện đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Vị Tỳ Khưu này trong khi được hỏi 'có sanh khởi sự sân hận với người đó không' đã trả lời không đúng rằng 'Này Chư Hiền Giả! Tôi không có sự sân hận với người đó' vị ấy làm khác đi." Bậc Đạo Sư sau khi nghe xong câu chuyện của những Tỳ Khưu này,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Gọi là Vị Thánh Lậu Tận là người đã bỏ rơi những đao trượng, dẫu trong khi bị đánh đập cũng không làm cho sân hận với người đó." Rồi đã nói lên kệ ngôn rằng:

405. "Nidhāya daṇḍaṃ bhūtesu,
Tasesu thāvaresu ca;
Yo na hanti na ghāteti,
Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

405. "Đã bỏ xuống trượng đao với chúng sanh,
Dẫu chúng sanh kiên cường hay run rẩy,
Ai không giết, không xúi bảo giết hại,
Bà La Môn ta gọi chính người này."

Ở đây, gọi là **"Đã bỏ xuống"** tức là đã hạ xuống, đã để sang một bên. Gọi là **"Với sự run rẩy hay kiên cường"** tức là với sự run rẩy do nương vào sự run rẩy của Ái, với sự kiên cường là với sự bất động bằng việc mất đi của Ái. Gọi là **"Ai không giết"** tức là ai với việc bỏ qua sự phản kháng, đao trượng đã hạ xuống đối với tất cả chúng sanh, không tự mình giết chết bất kỳ ai cả, và cũng không bảo người khác giết hại, nghĩa là ta gọi người đó là Bà La Môn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ HAI MƯƠI HAI
VỀ MỘT VỊ TỲ KHƯU NỌ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

23. Sāmaṇerānaṃ vatthu

Aviruddhanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto cattāro sāmaṇere ārabbha kathesi.

Ekā kira brāhmaṇī catunnaṃ bhikkhūnaṃ uddesabhattaṃ sajjetvā brāhmaṇaṃ āha – "vihāraṃ gantvā cattāro mahallakabrāhmaṇe uddisāpetvā ānehī"ti. So vihāraṃ gantvā "cattāro me brāhmaṇe uddisitvā dethā"ti āha. Tassa saṃkicco paṇḍito sopāko revatoti sattavassikā cattāro khīṇāsavasāmaṇerā pāpuṇiṃsu. Brāhmaṇī mahārahāni āsanāni paññāpetvā ṭhitā sāmaṇere disvāva kupitā uddhane pakkhittaloṇaṃ viya taṭataṭāyamānā "tvaṃ vihāraṃ gantvā attano nattumattepi appahonte cattāro kumārake gahetvā āgatosī"ti vatvā tesaṃ tesu āsanesu nisīdituṃ adatvā nīcapīṭhakāni attharitvā "etesu nisīdathā"ti vatvā "gaccha, brāhmaṇa, mahallake oloketvā ānehī"ti āha. Brāhmaṇo vihāraṃ gantvā sāriputtattheraṃ disvā "etha, amhākaṃ gehaṃ gamissāmā"ti ānesi. Thero āgantvā sāmaṇere disvā "imehi brāhmaṇehi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhattaṃ laddha"nti pucchitvā "na laddha"nti vutte catunnameva bhattassa paṭiyattabhāvaṃ ñatvā "āhara me patta"nti pattaṃ gahetvā pakkāmi. Brāhmaṇīpi "kiṃ iminā vutta"nti pucchitvā "etesaṃ nisinnānaṃ brāhmaṇānaṃ laddhuṃ vaṭṭati, āhara me patta"nti attano pattaṃ gahetvā gato, na bhuñjitukāmo bhavissati, sīghaṃ gantvā aññaṃ oloketvā ānehīti. Brāhmaṇo gantvā mahāmoggallānattheraṃ disvā tatheva vatvā ānesi. Sopi sāmaṇere disvā tatheva vatvā pattaṃ gahetvā pakkāmi. Atha naṃ brāhmaṇī āha – "ete na bhuñjitukāmā, brāhmaṇavādakaṃ gantvā ekaṃ mahallakabrāhmaṇaṃ ānehī"ti.

Sāmaṇerāpi pātova paṭṭhāya kiñci alabhamānā jighacchāya pīḷitā nisīdiṃsu. Atha nesaṃ guṇatejena sakkassa āsanaṃ uṇhākāraṃ dassesi. So āvajjento tesaṃ pātova paṭṭhāya nisinnānaṃ kilantabhāvaṃ ñatvā "mayā tattha gantuṃ vaṭṭatī"ti jarājiṇṇo mahallakabrāhmaṇo hutvā tasmiṃ brāhmaṇavādake brāhmaṇānaṃ aggāsane nisīdi. Brāhmaṇo taṃ disvā "idāni me brāhmaṇī attamanā bhavissatī"ti ehi gehaṃ gamissāmā"ti taṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ādāya gehaṃ agamāsi. Brāhmaṇī taṃ disvāva tuṭṭhacittā dvīsu āsanesu attharaṇaṃ ekasmiṃyeva attharitvā, "ayya, idha nisīdāhī"ti āha. Sakko gehaṃ pavisitvā cattāro sāmaṇere pañcapatiṭṭhitena vanditvā tesaṃ āsanapariyante bhūmiyaṃ pallaṅkena nisīdi. Atha naṃ disvā brāhmaṇī brāhmaṇaṃ āha – "aho te ānīto brāhmaṇo, etampi ummattakaṃ gahetvā āgatosi, attano nattumatte vandanto vicarati, kiṃ iminā, nīharāhi na"nti. So khandhepi hatthepi kacchāyapi gahetvā nikkaḍḍhiyamāno uṭṭhātumpi na icchati. Atha naṃ brāhmaṇī "ehi, brāhmaṇa, tvaṃ ekasmiṃ hatthe gaṇha, ahaṃ ekasmiṃ hatthe gaṇhissāmī"ti ubhopi dvīsu hatthesu gahetvā piṭṭhiyaṃ pothentā gehadvārato bahi akaṃsu. Sakkopi nisinnaṭṭhāneyeva nisinno hatthaṃ parivattesi. Te nivattitvā taṃ nisinnameva disvā bhītaravaṃ ravantā vissajjesuṃ. Tasmiṃ khaṇe sakko attano sakkabhāvaṃ jānāpesi. Atha nesaṃ āhāraṃ adaṃsu. Pañcapi janā āhāraṃ gahetvā eko kaṇṇikāmaṇḍalaṃ viniviṭṭhitvā, eko chadanassa purimabhāgaṃ, eko pacchimabhāgaṃ, eko pathaviyaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nimujjitvā, sakkopi ekena ṭhānena nikkhamīti evaṃ pañcadhā agamaṃsu. Tato paṭṭhāya ca pana taṃ gehaṃ pañcachiddagehaṃ kira nāma jātaṃ.

Sāmaṇerepi vihāraṃ gatakāle bhikkhū, "āvuso, kīdisa"nti pucchiṃsu. Mā no pucchittha, amhākaṃ diṭṭhakālato paṭṭhāya brāhmaṇī kodhābhibhūtā paññattāsanesu no nisīditumpi adatvā "sīghaṃ sīghaṃ mahallakabrāhmaṇaṃ ānehī"ti āha. Amhākaṃ upajjhāyo āgantvā amhe disvā "imesaṃ nisinnabrāhmaṇānaṃ laddhuṃ vaṭṭatī"ti pattaṃ āharāpetvā nikkhami. "Aññaṃ mahallakaṃ brāhmaṇaṃ ānesī"ti vutte brāhmaṇo mahāmoggallānattheraṃ ānesi, sopi amhe disvā tatheva vatvā pakkāmi. Atha brāhmaṇī "na ete bhuñjitukāmā, gaccha brāhmaṇavādakato ekaṃ mahallakabrāhmaṇaṃ ānehī"ti brāhmaṇaṃ pahiṇi. So tattha gantvā brāhmaṇavesena āgataṃ sakkaṃ ānesi, tassa āgatakāle amhākaṃ āhāraṃ adaṃsūti. Evaṃ karontānaṃ pana tesaṃ tumhe na kujjhitthāti? Na kujjhimhāti. Bhikkhū taṃ sutvā satthu ārocesuṃ – "bhante, ime 'na kujjhimhā'ti abhūtaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vatvā aññaṃ byākarontī"ti. Satthā, "bhikkhave, khīṇāsavā nāma viruddhesupi na virujjhantiyevā"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

406."Aviruddhaṃ viruddhesu,

Attadaṇḍesu nibbutaṃ;

Sādānesu anādānaṃ,

Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

Tattha aviruddhanti āghātavasena viruddhesupi lokiyamahājanesu āghātābhāvena aviruddhaṃ. Hatthagate daṇḍe vā satthe vā avijjamānepi paresaṃ pahāradānato aviratattā attadaṇḍesu janesu nibbutaṃ nikkhittadaṇḍaṃ, pañcannaṃ khandhānaṃ ahaṃ mamanti gahitattā sādānesu tassa gahaṇassa abhāvena anādānaṃ taṃ evarūpaṃ ahaṃ brāhmaṇaṃ vadāmīti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Sāmaṇerānaṃ vatthu tevīsatimaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Ekā kira brāhmaṇī catunnaṃ bhikkhūnaṃ uddesabhattaṃ sajjetvā: Tương truyền, có một nữ Bà La Môn, sau khi sửa soạn dành cho Chư Tăng được chỉ định gồm bốn vị Tỳ Khưu.

Brāhmaṇaṃ āha "vihāraṃ gantvā cattāro mahallakabrāhmaṇe uddisāpetvā ānehī"ti: Đã nói với ông Bà La Môn rằng: "Sau khi đến chùa, hãy dẫn bốn vị Bà La Môn Trưởng Thượng đã được chỉ định về."

So vihāraṃ gantvā "cattāro me brāhmaṇe uddisitvā dethā"ti āha: Ông Bà La Môn sau khi đến chùa, đã nói rằng: "Hãy cho tôi nhận bốn vị Bà La Môn đã được chỉ định."

Tassa saṃkicco paṇḍito sopāko revatoti sattavassikā cattāro khīṇāsavasāmaṇerā pāpuṇiṃsu: Bốn vị Sa Di bảy tuổi là những Bậc Thánh Lậu Tận đã được dành cho vị ấy là Sa Di Saṃkicca, Sa Di Paṇḍita, Sa Di Sopāka và Sa Di Revata.

Brāhmaṇī mahārahāni āsanāni paññāpetvā ṭhitā sāmaṇere disvāva kupitā uddhane pakkhittaloṇaṃ viya taṭataṭāyamānā: Nữ Bà La Môn đã đứng tại những chỗ ngồi rất quý giá đã được sửa soạn sẵn,

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

và ngay khi nhìn thấy những vị Sa Di đã tru tréo chí chóe lên giống như những hạt muối đã được thảy vào trong lò lửa nóng.

"Tvaṃ vihāraṃ gantvā attano nattumattepi appahonte cattāro kumārake gahetvā āgatosī"ti vatvā: Đã nói rằng: "Ông sau khi đến chùa, đã nhận và đưa về bốn đứa trẻ con không thể bằng cháu nội của mình nữa."

Tesaṃ tesu āsanesu nisīdituṃ adatvā nīcapīṭhakāni attharitvā "etesu nisīdathā"ti vatvā: Rồi đã không cho những chỗ ngồi đó đến các vị, lại cho trải những băng ghế nhỏ và thấp hơn nói rằng: "Hãy ngồi vào nơi này."

"Gaccha, brāhmaṇa, mahallake oloketvā ānehī"ti āha: Lại nói rằng: "Này ông Bà La Môn! Hãy đi, sau khi tìm kiếm những bậc Trưởng Thượng hãy dẫn về đây."

Brāhmaṇo vihāraṃ gantvā sāriputtattheraṃ disvā "etha, amhākaṃ gehaṃ gamissāmā"ti ānesi: Ông Bà La Môn sau khi đi đến Chùa đã trông thấy Trưởng Lão Sāriputta nên thỉnh rằng: "Hãy đến đây, sẽ đến nhà của chúng con!" rồi đã dẫn dường đi.

Thero āgantvā sāmaṇere disvā "imehi brāhmaṇehi bhattaṃ laddha"nti pucchitvā: Trưởng Lão sau khi đi đến, đã nhìn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thấy những vị Sa Di, nên hỏi rằng: "Các con đã nhận được vật thực từ người Bà la Môn này chưa?"

Catunnameva bhattassa paṭiyattabhāvaṃ ñatvā: Sau khi biết được rằng sự sửa soạn những loại vật thực đó chỉ dành cho bốn vị.

"Āhara me patta"nti pattaṃ gahetvā pakkāmi: nên đã nói rằng: "Hãy trao bình bát lại cho ta" sau khi nhận lấy bình bát liền rời đi.

Brāhmaṇīpi "kiṃ iminā vutta"nti pucchitvā: Nữ Bà La Môn đã hỏi rằng: "Vị ấy đã nói gì vậy?"

"Etesaṃ nisinnānaṃ brāhmaṇānaṃ laddhuṃ vaṭṭati, āhara me patta"nti attano pattaṃ gahetvā gato": "Vị ấy nói 'những vị Bà La Môn đang ngồi kia nhận lãnh cũng thích hợp, hãy trao bình bát lại cho ta' sau khi nhận lại bình bát của chính mình đã ra đi."

Na bhuñjitukāmo bhavissati, sīghaṃ gantvā aññaṃ oloketvā ānehīti: "Có lẽ vị ấy không muốn thọ thực, hãy đi thật nhanh sau khi tìm kiếm vị khác hãy dẫn về đây."

Brāhmaṇo gantvā mahāmoggallānattheraṃ disvā tatheva vatvā ānesi: Bà La Môn đã đi đến, sau khi trông

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thấy Trưởng Lão Mahā Moggallāna, cũng đã dẫn về giống như đã được nói đến.

Sopi sāmaṇere disvā tatheva vatvā pattaṃ gahetvā pakkāmi: Riêng về phần Trưởng Lão, sau khi nhìn thấy những vị Sa Di, cũng đã nói y như vậy, rồi đã nhận lại bình bát và rời đi.

Atha naṃ brāhmaṇī āha "ete na bhuñjitukāmā, brāhmaṇavādakaṃ gantvā ekaṃ mahallakabrāhmaṇaṃ ānehī"ti: Thế là Nữ Bà La Môn đã nói với người chồng rằng: "Vị này cũng không muốn thọ thực, ông hãy đến đền thờ của những vị Bà La Môn, rồi hãy dẫn một vị Bà La Môn trưởng thượng về."

Sāmaṇerāpi pātova paṭṭhāya kiñci alabhamānā jighacchāya pīḷitā nisīdiṃsu: Nói về những vị Sa Di, từ sáng sớm trở về sau này, trong khi không nhận được một chút gì, đã ngồi với sự áp bức của những người đói bụng.

Atha nesaṃ guṇatejena sakkassa āsanaṃ uṇhākāraṃ dassesi: Thế rồi với sức nóng từ những ân đức của các vị đã khiến cho chỗ ngồi của Vua Trời Đế Thích có trạng thái nóng bừng lên.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So āvajjento tesaṃ pātova paṭṭhāya nisinnānaṃ kilantabhāvaṃ ñatvā: Vua Trời Đế Thích trong khi quan sát đã biết được việc đã trở nên đói lã trong khi ngồi từ sáng sớm trở về sau này của các vị.

Jarājiṇṇo mahallakabrāhmaṇo hutvā tasmiṃ brāhmaṇavādake brāhmaṇānaṃ aggāsane nisīdi: Sau khi hóa hiện thành một Bà La Môn trưởng thượng, một người già cả yếu ớt, đã ngồi tại chỗ ngồi hàng đầu của các vị Bà La Môn trong ngôi đền của những vị Bà La Môn.

Brāhmaṇo taṃ disvā "idāni me brāhmaṇī attamanā bhavissatī"ti ehi gehaṃ gamissāmā"ti taṃ ādāya gehaṃ agamāsi: Vị Bà La Môn sau khi nhìn thấy người Bà La Môn già yếu đó suy nghĩ: "Bây giờ, Nữ Bà La Môn đó sẽ thỏa thích với ta rồi." nên đã nói rằng: "Hãy lại đây! Chúng ta sẽ cùng về nhà." Rồi đã dẫn người Bà La Môn trưởng thượng ấy về nhà.

Brāhmaṇī taṃ disvāva tuṭṭhacittā dvīsu āsanesu attharaṇaṃ ekasmiṃyeva attharitvā, "ayya, idha nisīdāhī"ti āha: Nữ Bà La Môn sau khi nhìn thấy Bà La Môn trưởng thượng đó, tâm tư trở nên thỏa thích, sau khi cho trải chỉ một chỗ ngồi được trải trên hai chỗ ngồi đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nói rằng: "Bạch Ngài tôn quý! Xin hãy ngồi vào nơi này."

Sakko gehaṃ pavisitvā cattāro sāmaṇere pañcapatiṭṭhitena vanditvā tesaṃ āsanapariyante bhūmiyaṃ pallaṅkena nisīdi: Vua Trời Đế Thích sau khi vào trong nhà, đã đảnh lễ bằng ngũ thế đầu địa đối với bốn vị Sa Di, rồi đã ngồi bằng tư thế kiết già dưới đất, phía dưới cùng tại chỗ ngồi của những vị Sa Di.

Atha naṃ disvā brāhmaṇī brāhmaṇaṃ āha "aho te ānīto brāhmaṇo, etampi ummattakaṃ gahetvā āgatosi, attano nattumatte vandanto vicarati, kiṃ iminā, nīharāhi na"nti: Sau khi nhìn thấy như vậy, Nữ Bà La Môn đã nói với ông Bà La Môn rằng: "Than ôi! Lão Bà La Môn ông đã mang về, sau khi nhận lấy một người điên khùng đi về, trong khi đảnh lễ những người như cháu nội của chính mình lại đi lòng vòng như vậy, người này để làm gì kia chứ? Hãy đuổi ra ngoài đi."

So khandhepi hatthepi kacchāyapi gahetvā nikkaḍḍhiyamāno uṭṭhātumpi na icchati: Sau khi nắm lấy vai, nắm lấy những cánh tay và rồi nắm lấy thắt lưng, trong khi lôi kéo ra ngoài, nhưng Bà La Môn đó vẫn như không muốn đứng dậy.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atha naṃ brāhmaṇī "ehi, brāhmaṇa, tvaṃ ekasmiṃ hatthe gaṇha, ahaṃ ekasmiṃ hatthe gaṇhissāmī"ti ubhopi dvīsu hatthesu gahetvā piṭṭhiyaṃ pothentā gehadvārato bahi akaṃsu: Thế rồi Nữ Bà La Môn đã nói với chồng rằng: "Lại đây! Này Ông Bà La Môn! Ông sẽ nắm lấy một cánh tay, tôi cũng sẽ nắm lấy một cánh tay." Cả hai sau khi nắm lấy hai cánh tay, trong khi đấm vào lưng vị này, từ cổng nhà cũng đã làm cho ra được bên ngoài.

Sakkopi nisinnaṭṭhāneyeva nisinno hatthaṃ parivattesi: Vua Trời Đế Thích trong khi ngồi tại chỗ ngồi đó, đã quơ tròn đôi tay.

Te nivattitvā taṃ nisinnameva disvā bhītaravaṃ ravantā vissajjesuṃ: Sau khi họ quay trở vào, đã nhìn thấy Vua Trời Đế Thích vẫn tại ngay chỗ ngồi đó, trong khi hoảng hốt đã hét lên những tiếng la hét thật kinh sợ, rồi để được tự do.

Tasmiṃ khaṇe sakko attano sakkabhāvaṃ jānāpesi: Chính vào khoảnh khắc ấy, Vua Trời Đế Thích đã cho biết về thân phận Đế Thích của chính mình.

Atha nesaṃ āhāraṃ adaṃsu: Hai vợ chồng Bà La Môn đã dâng vật thực đến cho tất cả mọi người.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Pañcapi janā āhāraṃ gahetvā eko kaṇṇikāmaṇḍalaṃ vinivijjhitvā: Cả năm người sau khi nhận được vật thực, một người đã xuyên thủng qua mái nhà.

Eko chadanassa purimabhāgaṃ: Một người mái hiên ở phần phía trước.

Eko pacchimabhāgaṃ: Một người mái hiên ở phần sau.

Eko pathaviyaṃ nimujjitvā: Một người độn thổ vào lòng đất.

Sakkopi ekena ṭhānena nikkhamīti evaṃ pañcadhā agamaṃsu: Về phần Vua Trời Đế Thích rời đi bằng một nơi, đã ra đi bằng năm cách như vậy.

Tato paṭṭhāya ca pana taṃ gehaṃ pañcachiddagehaṃ kira nāma jātaṃ: Tương truyền, kể từ đó về sau này, ngôi nhà đó phát sanh tên gọi là ngôi nhà có năm cái lỗ.

Sāmaṇerepi vihāraṃ gatakāle bhikkhū, "āvuso, kīdisa"nti pucchiṃsu: Nói về những vị Sa Di, lúc đã trở về Chùa, Chư Tỳ Khưu đã hỏi rằng: "Này Chư Hiền! Chuyện gì vậy?"

Mā no pucchittha, amhākaṃ diṭṭhakālato paṭṭhāya brāhmaṇī kodhābhibhūtā paññattāsanesu no

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nisīditumpi adatvā "sīghaṃ sīghaṃ mahallakabrāhmaṇaṃ ānehī"ti āha. Amhākaṃ upajjhāyo āgantvā amhe disvā "imesaṃ nisinnabrāhmaṇānaṃ laddhuṃ vaṭṭatī"ti pattaṃ āharāpetvā nikkhami:"Các Ngài đừng hỏi nữa, từ khi nhìn thấy chúng con trở về sau này, Nữ Bà La Môn đã bị sự sân hận chinh phục, cũng không mời chúng con vào những chỗ ngồi đã được soạn sẵn, rồi đã nói rằng 'nhanh lên, nhanh lên, hãy dẫn về một Bà La Môn trưởng thượng' thế là Thầy Tế Độ của chúng con đã đến, sau khi nhìn thấy chúng con đã bảo trao lại chiếc bình bát rồi rời đi sau khi nói rằng 'để những Bà La Môn đang ngồi kia thọ dụng cũng thích hợp.'

"Aññaṃ mahallakaṃ brāhmaṇaṃ ānesī"ti vutte brāhmaṇo mahāmoggallānattheraṃ ānesi, sopi amhe disvā tatheva vatvā pakkāmi: Khi được nói rằng 'Hãy dẫn về một Bà La Môn trưởng thượng khác' ông Bà La Môn đã dẫn Trưởng Lão Mahā Moggallāna về, Trưởng Lão sau khi nhìn thấy chúng con, cũng đã nói y như vậy rồi rời đi.

Atha brāhmaṇī "na ete bhuñjitukāmā, gaccha brāhmaṇavādakato ekaṃ mahallakabrāhmaṇaṃ ānehī"ti brāhmaṇaṃ pahiṇi. So tattha gantvā brāhmaṇavesena āgataṃ sakkaṃ ānesi,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tassa āgatakāle amhākaṃ āhāraṃ adaṃsūti: Thế là Nữ Bà La Môn đã nói với ông Bà La Môn đó rằng: 'Những vị này không muốn thọ thực, hãy đi rồi từ đền thờ của những Bà La Môn, dẫn về một Bà La Môn trưởng thượng' Ông Bà La Môn sau khi đến đó, đã dẫn Vua Trời Đế Thích trở về trong hình dáng của người Bà La Môn, lúc Vua Trời Đế Thích đến đã dâng vật thực cho chúng con."

Evaṃ karontānaṃ pana tesaṃ tumhe na kujjhitthāti?: "Thế nhưng trong khi làm như vậy, các Hiền Giả đã không phẫn nộ đối với họ sao?"

Bhikkhū taṃ sutvā satthu ārocesuṃ "bhante, ime 'na kujjhimhā'ti abhūtaṃ vatvā aññaṃ byākarontī"ti: Chư Tỳ Khưu sau khi nghe chuyện đó, đã trình bạch với Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài! Những Sa Di này nói 'Chúng con đã không có phẫn nộ' đã nói sai sự thật, trong khi làm khác đi."

Satthā, "bhikkhave, khīṇāsavā nāma viruddhesupi na virujjhantiyevā"ti vatvā: Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Gọi là Bậc Thánh Lậu Tận, cho dù giữa những người thù nghịch vẫn không hề có sự thù nghịch."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Aviruddhaṃ viruddhesu, attadaṇḍesu nibbutaṃ: Không thù nghịch giữa những người thù nghịch, được tịnh yên giữa những kẻ trượng đao.

Sādānesu anādānaṃ, tamahaṃ brūmi brāhmaṇa: không bám chấp giữa kẻ bám chấp vào, ta gọi người ấy chính Bà La Môn.

āghātavasena viruddhesupi lokiyamahājanesu āghātābhāvena aviruddhaṃ: Giữa những người thù nghịch với những năng lực của sự hiềm khích kết oán, không có sự thù nghịch với việc làm cho mất đi sự thù oán hiềm khích đó trong đại đa số chúng sanh trong thế gian này.

Hatthagate daṇḍe vā satthe vā avijjamānepi paresaṃ pahāradānato aviratattā attadaṇḍesu janesu nibbutaṃ nikkhittadaṇḍaṃ: Giữa những chúng sanh, là những chúng sanh có đao trượng, không có sự kiêng cử trong việc tấn công những người khác, cho dù không tồn tại việc sở hữu đao trượng hoặc thương giáo, cũng tịnh lặng và đao trượng đã được bỏ sang một bên.

Pañcannaṃ khandhānaṃ ahaṃ mamanti gahitattā sādānesu tassa gahaṇassa abhāvena anādānaṃ taṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

evarūpaṃ ahaṃ brāhmaṇaṃ vadāmīti attho: giữa những người còn bám chấp, tự chính mình đã nắm giữ là 'Tôi' 'của tôi' trong năm uẩn, không bám chấp với sự vắng mặt việc bám chấp trong những điều đó, nghĩa là người giống như vậy, ta gọi là Bà La Môn.

DỊCH NGHĨA:

23. CÂU CHUYỆN VỀ NHỮNG VỊ SA DI.

"Không thù nghịch..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến bốn vị Sa Di.

Tương truyền, có một nữ Bà La Môn, sau khi sửa soạn dành cho Chư Tăng được chỉ định gồm bốn vị Tỳ Khưu, đã nói với ông Bà La Môn rằng: "Sau khi đến chùa, hãy dẫn bốn vị Bà La Môn Trưởng Thượng đã được chỉ định về." Ông Bà La Môn sau khi đến chùa, đã nói rằng: "Hãy cho tôi nhận bốn vị Bà La Môn đã được chỉ định." Bốn vị Sa Di bảy tuổi là những Bậc Thánh Lậu Tận đã được dành cho vị ấy là Sa Di Saṃkicca, Sa Di Paṇḍita, Sa Di Sopāka và Sa Di Revata. Nữ Bà La Môn đã đứng tại những chỗ ngồi rất quý giá đã được sửa soạn sẵn, và ngay khi nhìn thấy những vị Sa Di đã tru tréo chí chóe lên giống như những hạt muối đã được thảy vào trong lò lửa nóng, và đã nói rằng: "Ông sau khi đến chùa, đã nhận và đưa về

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bốn đứa trẻ con không thể bằng cháu nội của mình nữa." Rồi đã không cho những chỗ ngồi đó đến các vị, lại cho trải những băng ghế nhỏ và thấp hơn nói rằng: "Hãy ngồi vào nơi này." Rồi lại nói với ông Bà La Môn rằng: "Này ông Bà La Môn! Hãy đi, sau khi tìm kiếm những bậc Trưởng Thượng hãy dẫn về đây." Ông Bà La Môn sau khi đi đến Chùa đã trông thấy Trưởng Lão Sāriputta nên thỉnh rằng: "Hãy đến đây, sẽ đến nhà của chúng con!" rồi đã dẫn đường đi. Trưởng Lão sau khi đi đến, đã nhìn thấy những vị Sa Di, nên hỏi rằng: "Các con đã nhận được vật thực từ người Bà La Môn này chưa?" Khi được trả lời rằng: "Bạch Ngài chưa nhận được." và sau khi biết được rằng sự sửa soạn những loại vật thực đó chỉ dành cho bốn vị, nên đã nói rằng: "Hãy trao bình bát lại cho ta" sau khi nhận lấy bình bát liền rời đi. Nữ Bà La Môn đã hỏi rằng: "Vị ấy đã nói gì vậy?" "Vị ấy nói 'những vị Bà La Môn đang ngồi kia nhận lãnh cũng thích hợp, hãy trao bình bát lại cho ta' sau khi nhận lại bình bát của chính mình đã ra đi." "Có lẽ vị ấy không muốn thọ thực, hãy đi thật nhanh sau khi tìm kiếm vị khác hãy dẫn về đây." Bà La Môn đã đi đến, sau khi trông thấy Trưởng Lão Mahā Moggallāna, cũng đã dẫn về giống như đã được nói đến. Riêng về phần Trưởng Lão, sau khi nhìn thấy những vị Sa Di, cũng đã nói y như vậy, rồi đã nhận lại bình bát và rời đi. Thế là Nữ Bà La Môn đã nói với người

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chồng rằng: "Vị này cũng không muốn thọ thực, ông hãy đến đền thờ của những vị Bà La Môn, rồi hãy dẫn một vị Bà La Môn trưởng thượng về."

Nói về những vị Sa Di, từ sáng sớm trở về sau này, trong khi không nhận được một chút gì, đã ngồi với sự áp bức của những người đói bụng. Thế rồi với sức thiêu nóng từ những ân đức của các vị đã khiến cho chỗ ngồi của Vua Trời Đế Thích có trạng thái nóng bừng lên. Vua Trời Đế Thích trong khi quan sát đã biết được việc đã trở nên đói lả trong khi ngồi từ sáng sớm trở về sau này của các vị, nên đã suy nghĩ rằng: "Ta nên đi đến đó là thích hợp." sau khi hóa hiện thành một Bà La Môn trưởng thượng, một người già cả yếu ớt, đã ngồi tại chỗ ngồi hàng đầu của các vị Bà La Môn trong ngôi đền của những vị Bà La Môn. Vị Bà La Môn sau khi nhìn thấy người Bà La Môn già yếu đó suy nghĩ: "Bây giờ, Nữ Bà La Môn đó sẽ thỏa thích với ta rồi." nên đã nói rằng: "Hãy lại đây! Chúng ta sẽ cùng về nhà." Rồi đã dẫn người Bà La Môn trưởng thượng ấy về nhà. Nữ Bà La Môn sau khi nhìn thấy Bà La Môn trưởng thượng đó, tâm tư trở nên thỏa thích, sau khi cho trải chỉ một chỗ ngồi được trải trên hai chỗ ngồi đã nói rằng: "Bạch Ngài tôn quý! Xin hãy ngồi vào nơi này." Vua Trời Đế Thích sau khi vào trong nhà, đã đảnh lễ bằng ngũ thế đầu địa đối với bốn vị Sa Di, rồi đã ngồi bằng tư thế kiết già dưới

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đất, phía dưới cùng tại chỗ ngồi của những vị Sa Di. Sau khi nhìn thấy như vậy, Nữ Bà La Môn đã nói với ông Bà La Môn rằng: "Than ôi! Lão Bà La Môn ông đã mang về, sau khi nhận lấy một người điên khùng đi về, trong khi đảnh lễ những người như cháu nội của chính mình lại đi lòng vòng như vậy, người này để làm gì kia chứ? Hãy đuổi ra ngoài đi." Sau khi nắm lấy vai, nắm lấy những cánh tay và rồi nắm lấy thắt lưng, trong khi lôi kéo ra ngoài, nhưng Bà La Môn đó vẫn như không muốn đứng dậy. Thế rồi Nữ Bà La Môn đã nói với chồng rằng: "Lại đây! Này Ông Bà La Môn! Ông sẽ nắm lấy một cánh tay, tôi cũng sẽ nắm lấy một cánh tay." Cả hai sau khi nắm lấy hai cánh tay, trong khi đấm vào lưng vị này từ cổng nhà, cũng đã làm cho ra được bên ngoài. Vua Trời Đế Thích trong khi ngồi tại chỗ ngồi đó, đã quơ tròn đôi tay. Sau khi họ quay trở vào, đã nhìn thấy Vua Trời Đế Thích vẫn tại ngay chỗ ngồi đó, trong khi hoảng hốt đã hét lên những tiếng la hét thật kinh sợ, rồi để được tự do. Chính vào khoảnh khắc ấy, Vua Trời Đế Thích đã cho biết về thân phận Đế Thích của chính mình. Hai vợ chồng Bà La Môn đã dâng vật thực đến cho tất cả mọi người. Cả năm người sau khi nhận được vật thực, một người đã xuyên thủng qua mái nhà, một người mái hiên ở phần phía trước, một người mái hiên ở phần sau, một người độn thổ vào lòng đất, về phần Vua Trời Đế Thích rời đi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bằng một nơi, đã ra đi bằng năm cách như vậy. Tương truyền, kể từ đó về sau này, ngôi nhà đó phát sanh tên gọi là ngôi nhà có năm cái lỗ.

Nói về những vị Sa Di, lúc đã trở về Chùa, Chư Tỳ Khưu đã hỏi rằng: "Này Chư Hiền! Chuyện gì vậy?" "Các Ngài đừng hỏi nữa, từ khi nhìn thấy chúng con trở về sau này, Nữ Bà La Môn đã bị sự sân hận chinh phục, cũng không mời chúng con vào những chỗ ngồi đã được soạn sẵn, rồi đã nói rằng 'nhanh lên, nhanh lên, hãy dẫn về một Bà La Môn trưởng thượng' thế là Thầy Tế Độ của chúng con đã đến, sau khi nhìn thấy chúng con đã bảo trao lại chiếc bình bát rồi rời đi sau khi nói rằng 'để những Bà La Môn đang ngồi kia thọ dụng cũng thích hợp.' khi được nói rằng 'Hãy dẫn về một Bà La Môn trưởng thượng khác' ông Bà La Môn đã dẫn Trưởng Lão Mahā Moggallāna về, Trưởng Lão sau khi nhìn thấy chúng con, cũng đã nói y như vậy rồi rời đi. Thế là Nữ Bà La Môn đã nói với ông Bà La Môn đó rằng: 'Những vị này không muốn thọ thực, hãy đi rồi từ đền thờ của những Bà La Môn, dẫn về một Bà La Môn trưởng thượng' Ông Bà La Môn sau khi đến đó, đã dẫn Vua Trời Đế Thích trở về trong hình dáng của người Bà La Môn, lúc Vua Trời Đế Thích đến đã dâng vật thực cho chúng con." "Thế nhưng trong khi làm như vậy, các Hiền Giả đã không phẫn nộ đối với họ sao?" "Chúng con

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

không có phẫn nộ." Chư Tỳ Khưu sau khi nghe chuyện đó, đã trình bạch với Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài! Những Sa Di này nói 'Chúng con đã không có phẫn nộ' đã nói sai sự thật, trong khi làm khác đi." Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Gọi là Bậc Thánh Lậu Tận, cho dù giữa những người thù nghịch vẫn không hề có sự thù nghịch." Rồi đã nói lên kệ ngôn này:

406. "Aviruddhaṃ viruddhesu,
Attadaṇḍesu nibbutaṃ;
Sādānesu anādānaṃ,
Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

406. "Không thù nghịch giữa những người thù nghịch,
Được tịnh yên với những kẻ trượng đao,
Không bám chấp giữa kẻ bám chấp vào,
Bà La Môn chính ta gọi người ấy."

Ở đây, gọi là **"Không thù nghịch"** tức là giữa những người thù nghịch với những năng lực của sự hiềm khích kết oán, không có sự thù nghịch với việc làm cho mất đi sự thù oán hiềm khích đó trong đại đa số chúng sanh trong thế gian này. Giữa những chúng sanh, là những chúng sanh có

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đao trượng, không có sự kiêng cử trong việc tấn công những người khác, cho dù không tồn tại việc sở hữu đao trượng hoặc thương giáo, cũng tịnh lặng và đao trượng đã được bỏ sang một bên, giữa những người còn bám chấp, tự chính mình đã nắm giữ là 'Tôi' 'của tôi' trong năm uẩn, không bám chấp với sự vắng mặt việc bám chấp trong những điều đó, nghĩa là người giống như vậy, ta gọi là Bà La Môn.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ HAI MƯƠI BA VỀ NHỮNG VỊ SA DI

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

24. Mahāpanthakattheravatthu

Yassarāgo cāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā veḷuvane viharanto mahāpanthakaṃ ārabbha kathesi.

So hāyasmā cūḷapanthakaṃ catūhi māsehi ekaṃ gāthaṃ paguṇaṃ kātuṃ asakkontaṃ "tvaṃ sāsane abhabbo, gihibhogāpi parihīno, kiṃ te idha vāsena, ito nikkhamā"ti vihārā nikkaḍḍhitvā dvāraṃ thakesi. Bhikkhū kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ, "āvuso, mahāpanthakattherena idaṃ nāma kataṃ, khīṇāsavānampi maññe kodho uppajjatī"ti. Satthā āgantvā "kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya sannisinnā"ti pucchitvā "imāya nāmā"ti vutte "na, bhikkhave, khīṇāsavānaṃ rāgādayo kilesā atthi, mama puttena atthapurekkhāratāya ceva dhammapurekkhāratāya ca kata"nti vatvā imaṃ gāthamāha –

407. "Yassa rāgo ca doso ca,
Māno makkho ca pātito;
Sāsaporiva āraggā,
Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tattha āraggāti yassete rāgādayo kilesā, ayañca paraguṇamakkhanalakkhaṇo makkho āraggā sāsapo viya pātito, yathā sāsapo āragge na santiṭṭhati, evaṃ citte na santiṭṭhati, tamahaṃ brāhmaṇaṃ vadāmīti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Mahāpanthakattheravatthu catuvīsatimaṃ.

TỪ VỰNG:

So hāyasmā cūḷapanthakaṃ catūhi māsehi ekaṃ gāthaṃ paguṇaṃ kātuṃ asakkontaṃ "tvaṃ sāsane abhabbo, gihibhogāpi parihīno, kiṃ te idha vāsena, ito nikkhamā"ti vihārā nikkaḍḍhitvā dvāraṃ thakesi: Quả thật như vậy, khi Tôn Giả Cūḷapanthaka trong suốt bốn tháng liền, không thể học thuộc nổi một câu kệ ngôn, Trưởng Lão Mahāpanthaka đã nói rằng: "Ngươi không có năng lực trong Giáo Pháp, đối với phần thế tục cũng đã bị hủy hoại rồi, vậy thì đối với việc sống tại nơi này của ngươi để làm gì chứ, hãy rời khỏi nơi này." Sau khi trục xuất ra khỏi chùa đã đóng cửa lại.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bhikkhū kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ, "āvuso, mahāpanthakattherena idaṃ nāma kataṃ, khīṇāsavānampi maññe kodho uppajjatī"ti: Chư Tỳ Khưu đã khởi sanh câu chuyện như sau: "Này Chư Hiền Giả! Việc này đã được làm bởi Trưởng Lão Mahāpanthaka, tôi nghĩ rằng đối với vị Thánh Lậu Tận cũng còn phát sanh lên sự nóng giận?"

"Na, bhikkhave, khīṇāsavānaṃ rāgādayo kilesā atthi, mama puttena atthapurekkhāratāya ceva dhammapurekkhāratāya ca kata"nti vatvā: Ngài đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Không có những kiết sử như Tham Ái nơi vị Thánh Lậu Tận, với con trai của ta đã làm chính vì sự mong mỏi cho kẻ khác được sự lợi ích, chính là sự tôn vinh dành cho Giáo Pháp."

Yassa rāgo ca doso ca, māno makkho ca pātito: Với những ai có Tham Ái, Hận Sân, Ngã mạn và sự gièm pha đã được vứt bỏ.

Sāsaporiva āraggā, tamahaṃ brūmi brāhmaṇa: Giống như hạt cải đầu mũi kim, ta gọi người này chính là Bà La Môn.

Yassete rāgādayo kilesā, ayañca paraguṇamakkhanalakkhaṇo makkho āraggā sāsapo viya pātito: Những kiết sử phiền

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

não chẳng hạn như Tham Ái, sự pha gièm với những tướng trạng nói xấu về ân đức của người khác, những điều này đối với những ai đã được vất đi, giống như hạt cải trên đầu mũi kim.

Yathā sāsapo āragge na santiṭṭhati, evaṃ citte na santiṭṭhati: Hạt cải không thể đứng trụ trên đầu mũi kim như thế nào (những điều đó) cũng không an trụ trong tâm như vậy.

DỊCH NGHĨA:

24. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO MAHĀPANTHAKA.

"Với những ai có Tham Ái..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Veḷuvana, và đề cập đến Trưởng Lão Mahāpanthaka.

Quả thật như vậy, khi Tôn Giả Cūḷapanthaka trong suốt bốn tháng liền, không thể học thuộc nổi một câu kệ ngôn, Trưởng Lão Mahāpanthaka đã nói rằng: "Ngươi không có năng lực trong Giáo Pháp, đối với phần thế tục cũng đã bị hủy hoại rồi, vậy thì đối với việc sống tại nơi này của ngươi để làm gì chứ, hãy rời khỏi nơi này." Sau khi trục xuất ra khỏi chùa đã đóng cửa lại. Chư Tỳ Khưu đã khởi sanh câu chuyện như sau: "Này Chư Hiền Giả! Việc này đã được làm bởi Trưởng Lão Mahāpanthaka, tôi nghĩ rằng đối với vị Thánh Lậu Tận cũng còn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

phát sanh lên sự nóng giận?" Bậc Đạo Sư đi đến và hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Trong khi ngồi tại nơi này, câu chuyện gì đã được nói đến?" khi được trả lời rằng: "Bạch Ngài! Chuyện như vầy...như vầy..." Ngài đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Không có những kiết sử như Tham Ái nơi vị Thánh Lậu Tận, với con trai của ta đã làm chính vì sự mong mỏi cho kẻ khác được sự lợi ích, chính là sự tôn vinh dành cho Giáo Pháp." Rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này :

407. "Yassa rāgo ca doso ca,
Māno makkho ca pātito;
Sāsaporiva āraggā,
Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

407. "Với những ai có Tham Ái, Hận Sân,
Và Ngã mạn, gièm pha được vứt bỏ,
Như hạt cải đầu mũi kim rất nhỏ,
Bà La Môn ta gọi chính người này."

Ở đây, gọi là **"Trên đầu mũi kim"** tức là những kiết sử phiền não chẳng hạn như Tham Ái, sự pha gièm với những tướng trạng nói xấu về ân đức của người khác, những điều này đối với những ai đã được vất đi, giống như hạt cải trên đầu mũi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kim, hạt cải không thể đứng trụ trên đầu mũi kim như thế nào (những điều đó) cũng không an trụ trong tâm như vậy, nghĩa là ta gọi người ấy chính là Bà La Môn.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã được chứng đắc Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ HAI MƯƠI BỐN VỀ TRƯỞNG LÃO MAHĀPANTHAKA

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

25. Pilindavacchattheravatthu

Akakkasanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā veḷuvane viharanto pilindavacchattheraṃ ārabbha kathesi.

So kirāyasmā "ehi, vasali, yāhi, vasalī"tiādīni vadanto gihīpi pabbajitepi vasalivādeneva samudācarati. Athekadivasaṃ sambahulā bhikkhū satthu ārocesuṃ – "āyasmā, bhante, pilindavaccho bhikkhū vasalivādena samudācaratī"ti. Satthā taṃ pakkosāpetvā "saccaṃ kira tvaṃ pilindavaccha bhikkhū vasalivādena samudācarasī"ti pucchitvā "evaṃ, bhante"ti vutte tassāyasmato pubbenivāsaṃ manasikaritvā "mā kho tumhe, bhikkhave, vacchassa bhikkhuno ujjhāyittha, na, bhikkhave, vaccho dosantaro bhikkhū vasalivādena samudācarati, vacchassa, bhikkhave, bhikkhuno pañca jātisatāni abbokiṇṇāni sabbāni tāni brāhmaṇakule paccājātāni, so tassa dīgharattaṃ vasalivādo samudāciṇṇo, khīṇāsavassa nāma kakkasaṃ pharusaṃ paresaṃ mammaghaṭṭanavacanameva natthi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Āciṇṇavasena hi mama putto evaṃ kathetī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

408. "Akakkasaṃ viññāpaniṃ,
Giraṃ saccamudīraye;
Yāya nābhisaje kañci,
Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

Tattha akakkasanti apharusaṃ. Viññāpaninti atthaviññāpaniṃ. Saccanti bhūtatthaṃ. Nābhisajeti yāya girāya aññaṃ kujjhāpanavasena na laggāpeyya, khīṇāsavo nāma evarūpameva giraṃ bhāseyya, tasmā tamahaṃ brāhmaṇaṃ vadāmīti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Pilindavacchattheravatthu pañcavīsatimaṃ.

TỪ VỰNG:

So kirāyasmā "ehi, vasali, yāhi, vasalī"tiādīni vadanto gihīpi pabbajitepi vasalivādeneva samudācarati: Tương truyền, Tôn Giả Pilindavaccha thường xuyên sử dụng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những ngôn từ của những người thuộc dòng dõi thấp kém, dành cho những bậc xuất gia cũng như hàng tại gia cư sĩ chẳng hạn nói rằng: "Hãy đến đây, này kẻ hạ tiện! Hãy tiếp tục đi, này kẻ hạ tiện."

Athekadivasaṃ sambahulā bhikkhū satthu ārocesuṃ "āyasmā, bhante, pilindavaccho bhikkhū vasalivādena samudācaratī"ti: Thế rồi vào một ngày nọ, nhiều vị Tỳ Khưu đã thuật lại Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài! Tôn Giả Pilindavaccha thường xuyên dùng những ngôn từ của những người thuộc dòng dõi thấp kém, dành cho Chư Tỳ Khưu."

Satthā taṃ pakkosāpetvā "saccaṃ kira tvaṃ pilindavaccha bhikkhū vasalivādena samudācarasī"ti pucchitvā: Bậc Đạo Sư đã cho gọi vị ấy đến rồi hỏi rằng: "Này Pilindavaccha! Có thật không, khi nghe nói rằng con đã thường xuyên dùng những ngôn từ của những người thuộc dòng dõi thấp kém, dành cho Chư Tỳ Khưu?"

Tassāyasmato pubbenivāsaṃ manasikaritvā "mā kho tumhe, bhikkhave, vacchassa bhikkhuno ujjhāyittha, na, bhikkhave, vaccho dosantaro bhikkhū vasalivādena samudācarati, vacchassa,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhikkhave, bhikkhuno pañca jātisatāni abbokiṇṇāni sabbāni tāni brāhmaṇakule paccājātāni, so tassa dīgharattaṃ vasalivādo samudāciṇṇo, khīṇāsavassa nāma kakkasaṃ pharusaṃ paresaṃ mammaghaṭṭanavacanameva natthi. Āciṇṇavasena hi mama putto evaṃ kathetī"ti vatvā: Sau khi suy xét về những kiếp sống trước của Tôn Giả Pilindavaccha, Ngài đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Các con không nên phàn nàn đối với Tỳ Khưu Vaccha. Này Chư Tỳ Khưu! Không phải trong khi sân hận Vaccha thường xuyên dùng những ngôn từ của những người thuộc dòng dõi thấp kém dành cho Chư Tỳ Khưu đâu. Này Chư Tỳ Khưu! Đối với Tỳ Khưu Vaccha với năm trăm kiếp tái sanh liên tiếp không gián đoạn, với việc đã sanh vào trong một gia tộc Bà La Môn trong tất cả các kiếp ấy, những ngôn từ dành cho những người dòng dõi thấp kém đã tích lũy của vị ấy trong suốt cả một thời gian dài, đối với Bậc Thánh Lậu Tận không có những ngôn từ mắng chửi thậm tệ, cộc cằn và thô lỗ với người khác. Quả thật như thế, do nương vào thói quen nên con trai của ta nói như vậy."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Akakkasaṃ viññāpaniṃ, giraṃ saccamudīraye: Việc hướng dẫn không cộc cằn thô lỗ, nên phát ngôn bằng lời nói chân thật.

Yāya nābhisaje kañci, tamahaṃ brūmi brāhmaṇa: Với những lời nói ấy, bất cứ ai cũng không giận sân, ta gọi người đó chính là Bà La Môn.

Apharusaṃ: Không cộc cằn.

Atthaviññāpaniṃ: Hướng dẫn đối với những điều lợi ích.

Bhūtatthaṃ: Ý nghĩa của những sự thật

Yāya girāya aññaṃ kujjhāpanavasena na laggāpeyya: Đối với những lời nói ấy không mang lại sự giận dữ cho kẻ khác.

Khīṇāsavo nāma evarūpameva giraṃ bhāseyya: Được gọi là Bậc Thánh Lậu Tận cần phải nói những ngôn từ giống như vậy.

DỊCH NGHĨA:

25. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO PILINDAVACCHA.

"Không thô lỗ..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Veḷuvana và đề cập đến Trưởng Lão Pilindavaccha.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tương truyền, Tôn Giả Pilindavaccha thường xuyên sử dụng những ngôn từ của những người thuộc dòng dõi thấp kém, dành cho những bậc xuất gia cũng như hàng tại gia cư sĩ chẳng hạn nói rằng: "Hãy đến đây, này kẻ hạ tiện! Hãy tiếp tục đi, này kẻ hạ tiện." Thế rồi vào một ngày nọ, nhiều vị Tỳ Khưu đã thuật lại Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài! Tôn Giả Pilindavaccha thường xuyên dùng những ngôn từ của những người thuộc dòng dõi thấp kém, dành cho Chư Tỳ Khưu." Bậc Đạo Sư đã cho gọi vị ấy đến rồi hỏi rằng: "Này Pilindavaccha! Có thật không, khi nghe nói rằng con đã thường xuyên dùng những ngôn từ của những người thuộc dòng dõi thấp kém, dành cho Chư Tỳ Khưu?" khi đã được trả lời rằng: "Bạch Ngài! Có như vậy ạ." Sau khi suy xét về những kiếp sống trước của Tôn Giả Pilindavaccha, Ngài đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Các con không nên phàn nàn đối với Tỳ Khưu Vaccha. Này Chư Tỳ Khưu! Không phải trong khi sân hận Vaccha thường xuyên dùng những ngôn từ của những người thuộc dòng dõi thấp kém dành cho Chư Tỳ Khưu đâu. Này Chư Tỳ Khưu! Đối với Tỳ Khưu Vaccha với năm trăm kiếp tái sanh liên tiếp không gián đoạn, với việc đã sanh vào trong một gia tộc Bà La Môn trong tất cả các kiếp ấy, những ngôn từ dành cho

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những người dòng dõi thấp kém đã tích lũy của vị ấy trong suốt cả một thời gian dài, đối với Bậc Thánh Lậu Tận không có những ngôn từ mắng chửi thậm tệ, cộc cằn và thô lỗ với người khác. Quả thật như thế, do nương vào thói quen nên con trai của ta nói như vậy." rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn rằng:

408. "Akakkasaṃ viññāpaniṃ,
Giraṃ saccamudīraye;
Yāya nābhisaje kañci,
Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

408. "Việc hướng dẫn không cộc cằn thô lỗ,
Nên phát ngôn bằng lời nói thật chân,
Với lời ấy, ai cũng không giận sân,
Bà La Môn là ta gọi người đó."

Ở đây, gọi là **"Không thô lỗ"** tức là không cộc cằn. Gọi là **"Hướng dẫn"** tức là hướng dẫn đối với những điều lợi ích. Gọi là **"Chân Thật"** tức là ý nghĩa của những sự thật. Gọi là **"Không có nỗi giận"** tức là đối với những lời nói ấy không mang lại sự giận dữ cho kẻ khác, được gọi là Bậc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thánh Lậu Tận cần phải nói những ngôn từ giống như vậy, nghĩa là chính vì lẽ đó ta gọi người đó là Bà La Môn.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã được chứng đắc Đạo Quả như là Quả Vị Tu Đà Hườn chẳng hạn.

CÂU CHUYỆN THỨ HAI MƯƠI LĂM VỀ TRƯỞNG LÃO PILINDAVACCHA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

26. Aññatarattheravatthu

Yodhadīghanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto aññatarattheraṃ ārabbha kathesi.

Sāvatthiyaṃ kireko micchādiṭṭhiko brāhmaṇo sarīragandhagahaṇabhayena uttarasāṭakaṃ apanetvā ekamante ṭhapetvā gehadvārābhimukho nisīdi. Atheko khīṇāsavo bhattakiccaṃ katvā vihāraṃ gacchanto taṃ sāṭakaṃ disvā ito cito ca oloketvā kañci apassanto "nissāmiko aya"nti paṃsukūlaṃ adhiṭṭhahitvā gaṇhi. Atha naṃ brāhmaṇo disvā akkosanto upasaṅkamitvā "muṇḍaka, samaṇa, mama sāṭakaṃ gaṇhasī"ti āha. Taveso, brāhmaṇāti. Āma, samaṇāti. "Mayā kañci apassantena paṃsukūlasaññāya gahito, gaṇha na"nti tassa datvā vihāraṃ gantvā bhikkhūnaṃ tamatthaṃ ārocesi. Athassa vacanaṃ sutvā bhikkhū tena saddhiṃ keḷiṃ karontā "kiṃ nu kho, āvuso, sāṭako dīgho rasso thūlo saṇho"ti. Āvuso, dīgho vā hotu rasso vā thūlo vā saṇho vā, natthi mayhaṃ tasmiṃ ālayo, paṃsukūlasaññāya naṃ gaṇhinti. Taṃ sutvā bhikkhū tathāgatassa ārocesuṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

– "esa, bhante, bhikkhu abhūtaṃ vatvā aññaṃ byākarotī"ti. Satthā "bhūtaṃ, bhikkhave, esa katheti, khīṇāsavā nāma paresaṃ santakaṃ na gaṇhantī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

409. "Yodha dīghaṃ va rassaṃ vā,

Aṇuṃ thūlaṃ subhāsubhaṃ;

Loke adinnaṃ nādiyati,

Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

Tassattho – sāṭakābharaṇādīsu dīghaṃ vā rassaṃ vā maṇimuttādīsu aṇuṃ vā thūlaṃ vā mahagghaappagghavasena subhaṃ vā asubhaṃ vā yo puggalo imasmiṃ loke paraparigahitaṃ nādiyati, tamahaṃ brāhmaṇaṃ vadāmīti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Aññatarattheravatthu
chabbīsatimaṃ.

TỪ VỰNG:

Sāvatthiyaṃ kireko micchādiṭṭhiko brāhmaṇo sarīragandhagahaṇabhayena uttarasāṭakaṃ apanetvā ekamante ṭhapetvā gehadvārābhimukho nisīdi: Tương

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

truyền, có một Bà La Môn tà kiến tại Kinh Thành Sāvatthi, vì sợ mùi mồ hôi thân thể bám vào, nên sau khi cởi tấm y choàng ra đã đặt sang một bên, và đã ngồi tại hướng đối diện với cổng nhà.

Atheko khīṇāsavo bhattakiccaṃ katvā vihāraṃ gacchanto taṃ sāṭakaṃ disvā: Thế rồi có một vị Thánh Lậu Tận, sau khi thọ thực xong, trên đường quay trở về chùa đã nhìn thấy tấm vải choàng ấy.

Ito cito ca oloketvā kañci apassanto "nissāmiko aya"nti paṃsukūlaṃ adhiṭṭhahitvā gaṇhi: Sau khi quan sát khắp nơi không thấy một ai cả, nên đã nghĩ rằng "Tấm vải choàng này vô chủ" nên sau khi chú nguyện làm Y phấn tảo đã nhặt lấy.

Atha naṃ brāhmaṇo disvā akkosanto upasaṅkamitvā "muṇḍaka, samaṇa, mama sāṭakaṃ gaṇhasī"ti āha: Bà La Môn ấy đã trông thấy, trong lúc mắng nhiếc đã đi đến gần vị ấy và nói rằng: "Này Sa Môn đầu trọc, đã lấy tấm vải của tôi đấy."

"Mayā kañci apassantena paṃsukūlasaññāya gahito, gaṇha na"nti: "Bởi vì không thấy bất kỳ ai, nên tôi tưởng là y phấn tảo nên đã nhặt lấy, vậy ông hãy cầm lấy."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tassa datvā vihāraṃ gantvā bhikkhūnaṃ tamatthaṃ ārocesi: Sau khi đưa cho Bà La Môn đó, đã đi trở về Chùa rồi thông báo những chuyện đã xảy ra cho Chư Tỳ Khưu

Athassa vacanaṃ sutvā bhikkhū tena saddhiṃ keḷiṃ karontā "kiṃ nu kho, āvuso, sāṭako dīgho rasso thūlo saṇho"ti: Sau khi nghe xong những lời nói của Trưởng Lão, Chư Tỳ Khưu trong khi vui đùa với Trưởng Lão đã hỏi rằng: "Này Hiền Giả! Tấm vải choàng đó dài, ngắn, lớn và mềm mại như thế nào?"

Āvuso, dīgho vā hotu rasso vā thūlo vā saṇho vā, natthi mayhaṃ tasmiṃ ālayo, paṃsukūlasaññāya naṃ gaṇhinti: "Này Chư Hiền! Là dài, ngắn, lớn hay mềm mại tôi cũng không có sự quyến luyến vào đó, bởi vì tôi tưởng là y phấn tảo nên đã nhặt lấy nó."

Taṃ sutvā bhikkhū tathāgatassa ārocesuṃ "esa, bhante, bhikkhu abhūtaṃ vatvā aññaṃ byākarotī"ti: Sau khi nghe như vậy, Chư Tỳ Khưu đã trình bạch đến Đấng Như Lai rằng: "Bạch Ngài! Vị Tỳ Khưu này đã nói sai sự thật đã làm khác đi."

Satthā "bhūtaṃ, bhikkhave, esa katheti, khīṇāsavā nāma paresaṃ santakaṃ na gaṇhantī"ti vatvā: Bậc Đạo Sư

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Vị này đã nói sự thật, những Vị Thánh Lậu Tận không nắm lấy tài sản của những người khác."

Yodha dīghaṃ va rassaṃ vā, aṇuṃ thūlaṃ subhāsubhaṃ: Ai trong đời này, dẫu vật dài hay ngắn, hoặc nhỏ to hoặc đẹp xấu.

Loke adinnaṃ nādiyati, tamahaṃ brūmi brāhmaṇa: Trong thế gian, không lấy của không cho, ta gọi người ấy chính là Bà La Môn.

Sāṭakābharaṇādīsu dīghaṃ vā rassaṃ vā: Cho dù là tấm vải đang choàng dài hay ngắn.

Maṇimuttādīsu aṇuṃ vā thūlaṃ vā: Cho dù là ngọc Ma Ni hay Ngọc Trai nhỏ hay lớn.

Mahagghaappagghavasena subhaṃ vā asubhaṃ vā: Hoặc cho dù có xấu hay đẹp do nương vào việc có giá trị thật lớn hay không có chút giá trị nào.

Yo puggalo imasmiṃ loke paraparigghahitaṃ nādiyati: Một người nào đó trong thế gian này không tự mình lấy tài sản của người khác.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

26. CÂU CHUYỆN VỀ MỘT TRƯỞNG LÃO NỌ.

"Ai đời này, dẫu vật dài..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến một Trưởng Lão nọ.

Tương truyền, có một Bà La Môn tà kiến tại Kinh Thành Sāvatthi, vì sợ mùi mồ hôi thân thể bám vào, nên sau khi cởi tấm y choàng ra đã đặt sang một bên, và đã ngồi tại hướng đối diện với cổng nhà. Thế rồi có một vị Thánh Lậu Tận, sau khi thọ thực xong, trên đường quay trở về chùa đã nhìn thấy tấm vải choàng ấy, sau khi quan sát khắp nơi không thấy một ai cả, nên đã nghĩ rằng "Tấm vải choàng này vô chủ" nên sau khi chú nguyện làm Y phấn tảo đã nhặt lấy. Bà La Môn ấy đã trông thấy, trong lúc mắng nhiếc đã đi đến gần vị ấy và nói rằng: "Này Sa Môn đầu trọc, đã lấy tấm vải của tôi đấy." "Này Bà La Môn! Tấm vải này của ngươi sao?" "Này Sa Môn! Đúng vậy." "Bởi vì không thấy bất kỳ ai, nên tôi tưởng là y phấn tảo nên đã nhặt lấy, vậy ông hãy cầm lấy." sau khi đưa cho Bà La Môn đó, đã đi trở về Chùa rồi thông báo những chuyện đã xảy ra cho Chư Tỳ Khưu. Sau khi nghe xong những lời nói của Trưởng Lão, Chư Tỳ Khưu trong khi vui đùa với Trưởng Lão đã hỏi rằng: "Này Hiền Giả! Tấm vải choàng đó dài, ngắn, lớn và

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mềm mại như thế nào?" "Này Chư Hiền! Là dài, ngắn, lớn hay mềm mại tôi cũng không có sự quyến luyến vào đó, bởi vì tôi tưởng là y phấn tảo nên đã nhặt lấy nó." Sau khi nghe như vậy, Chư Tỳ Khưu đã trình bạch đến Đấng Như Lai rằng: "Bạch Ngài! Vị Tỳ Khưu này đã nói sai sự thật đã làm khác đi." Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Vị này đã nói sự thật, những Vị Thánh Lậu Tận không nắm lấy tài sản của những người khác." Rồi đã nói lên kệ ngôn này:

409. "Yodha dīghaṃ va rassaṃ vā,
Aṇuṃ thūlaṃ subhāsubhaṃ;
Loke adinnaṃ nādiyati,
Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

409. "Ai đời này, dẫu vật dài hay ngắn,
Hoặc nhỏ to hoặc đẹp xấu ra sao,
Trong thế gian, không lấy của không cho,
Bà La Môn chính ta gọi người ấy."

Điều này có ý nghĩa rằng: một người nào đó trong thế gian này không tự mình lấy tài sản của người khác, cho dù là tấm vải đang choàng dài hay ngắn, cho dù là ngọc Ma Ni hay Ngọc Trai nhỏ hay lớn, hoặc cho dù có xấu hay đẹp do nương vào việc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

có giá trị thật lớn hay không có chút giá trị nào, nghĩa là người đó ta gọi là Bà La Môn.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc được Đạo Quả chẳng hạn như Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ HAI MƯƠI SÁU
VỀ MỘT TRƯỞNG LÃO NỌ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

27. Sāriputtattheravatthu

Āsā yassāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto sāriputtattheraṃ ārabbha kathesi.

Thero kira pañcabhikkhusataparivāro janapade ekaṃ vihāraṃ gantvā vassaṃ upagañchi. Manussā theraṃ disvā bahuṃ vassāvāsikaṃ paṭissuṇiṃsu. Thero pavāretvā sabbasmiṃ vassāvāsike asampatteyeva satthu santikaṃ gacchanto bhikkhū āha – "daharānañceva sāmaṇerānañca manussehi vassāvāsike āhaṭe gahetvā peseyyātha, ṭhapetvā vā sāsanaṃ pahiṇeyyāthā"ti. Evaṃ vatvā ca pana satthu santikaṃ agamāsi. Bhikkhū kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ "ajjāpi maññe sāriputtattherassa taṇhā atthiyeva. Tathā hi manussehi vassāvāsike dinne attano saddhivihārikānaṃ 'vassāvāsikaṃ peseyyātha, ṭhapetvā vā sāsanaṃ pahiṇeyyāthā'ti bhikkhūnaṃ vatvā āgato"ti. Satthā āgantvā "kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya sannisinnā"ti pucchitvā "imāya nāmā"ti vutte "na, bhikkhave, mama puttassa taṇhā atthi, manussānaṃ pana puññato

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

daharasāmaṇerānañca dhammikalābhato parihāni mā ahosīti tenevaṃ kathita"nti vatvā imaṃ gāthamāha –

410. "Āsā yassa na vijjanti,

Asmiṃ loke paramhi ca;

Nirāsāsaṃ visaṃyuttaṃ,

Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

Tattha āsāti taṇhā. Nirāsāsanti nittaṇhaṃ. Visaṃyuttanti sabbakilesehi visaṃyuttaṃ tamahaṃ brāhmaṇaṃ vadāmīti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Sāriputtattheravatthu
sattavīsatimaṃ.

TỪ VỰNG:

Thero kira pañcabhikkhusataparivāro janapade ekaṃ vihāraṃ gantvā vassaṃ upagañchi: Tương truyền, Trưởng Lão cùng với hội chúng năm trăm vị Tỳ Khưu sau khi đi đến một ngôi Chùa đã an cư mùa mưa, tại một vùng đất nọ

Manussā theraṃ disvā bahuṃ vassāvāsikaṃ paṭissuṇiṃsu: Mọi người sau

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khi trông thấy Trưởng Lão, đã đồng ý hứa hẹn với nhiều vật phẩm phát sanh cho người an cư mùa mưa.

Thero pavāretvā sabbasmiṃ vassāvāsike asampatteyeva: Trưởng Lão sau khi làm lễ Tự Tứ, nhưng tất cả những vật dụng phát sanh lên cho những vị đã an cư vẫn chưa được mang đến.

Satthu santikaṃ gacchanto bhikkhū āha "daharānañceva sāmaṇerānañca manussehi vassāvāsike āhaṭe gahetvā peseyyātha, ṭhapetvā vā sāsanaṃ pahiṇeyyāthā"ti: Trong khi quay trở về diện kiến Bậc Đạo Sư, đã nói với những vị Tỳ Khưu rằng: "Sau khi nhận lấy những vật dụng dành cho những vị an cư mùa mưa do mọi người mang đến, hãy gởi giúp đến cho những vị Tỳ Khưu trẻ tuổi hoặc là những vị Sa Di, hoặc để sang một bên rồi hãy báo tin cho tôi."

Evaṃ vatvā ca pana satthu santikaṃ agamāsi: Sau khi nói như vậy xong đã trở về diện kiến Bậc Đạo Sư.

Bhikkhū kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ "ajjāpi maññe sāriputtattherassa taṇhā atthiyeva. Tathā hi manussehi vassāvāsike dinne attano saddhivihārikānaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

'vassāvāsikaṃ peseyyātha, ṭhapetvā vā sāsanaṃ pahiṇeyyāthā'ti bhikkhūnaṃ vatvā āgato"ti: Giữa Chư Tỳ Khưu đã khởi sanh câu chuyện sau "Ngay trong ngày hôm nay, tôi nghĩ rằng ái dục vẫn có nơi Trưởng Lão Sāriputta. Quả thật như vậy, đối với sự cúng dường những vật dụng dành cho những người an cư mùa mưa từ mọi người đến cho những vị đệ tử của chính mình mà đã nói với Chư Tỳ Khưu rằng 'Hãy gởi giúp những vật dụng dành cho người an cư mùa mưa, hoặc để riêng ra và hãy báo tin cho tôi' rồi đã ra đi."

"Na, bhikkhave, mama puttassa taṇhā atthi, manussānaṃ pana puññato daharasāmaṇerānañca dhammikalābhato parihāni mā ahosīti tenevaṃ kathita"nti vatvā: Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Ái dục không có nơi con trai của ta, thế nhưng vì suy nghĩ không làm tổn giảm phước của mọi người và sự thọ dụng hợp pháp của những Tỳ Khưu Trẻ hoặc những Sa Di, nên vị ấy đã nói như vậy."

Āsā yassa na vijjanti, asmiṃ loke paramhi ca: Những mong cầu trong thế gian này hay là thế gian khác không được tìm thấy đối với ai.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nirāsāsaṃ visaṃyuttaṃ, tamahaṃ brūmi brāhmaṇa: Không mong cầu không buộc ràng ta gọi người này chính là Bà La Môn.

Nittaṇhaṃ: Không có Ái Dục.

Sabbakilesehi visaṃyuttaṃ: Không bị buộc ràng với tất cả những kiết sử phiền não.

DỊCH NGHĨA:

27. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO SĀRIPUTTA.

"Những mong cầu...với ai..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Trưởng Lão Sāriputta.

Tương truyền, Trưởng Lão cùng với hội chúng năm trăm vị Tỳ Khưu sau khi đi đến một ngôi Chùa đã an cư mùa mưa, tại một vùng đất nọ. Mọi người sau khi trông thấy Trưởng Lão, đã đồng ý hứa hẹn với nhiều vật phẩm phát sanh cho người an cư mùa mưa. Trưởng Lão sau khi làm lễ Tự Tứ, nhưng tất cả những vật dụng phát sanh lên cho những vị đã an cư vẫn chưa được mang đến, trong khi quay trở về diện kiến Bậc Đạo Sư, đã nói với những vị Tỳ Khưu rằng: "Sau khi nhận lấy những vật dụng dành cho những vị an cư mùa mưa do mọi người mang đến, hãy gởi giúp đến cho những vị Tỳ Khưu trẻ tuổi hoặc là những vị Sa Di, hoặc để

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sang một bên rồi hãy báo tin cho tôi." Sau khi nói như vậy xong đã trở về diện kiến Bậc Đạo Sư. Giữa Chư Tỳ Khưu đã khởi sanh câu chuyện sau "Ngay trong ngày hôm nay, tôi nghĩ rằng ái dục vẫn có nơi Trưởng Lão Sāriputta. Quả thật như vậy, đối với sự cúng dường những vật dụng dành cho những người an cư mùa mưa từ mọi người, đến cho những vị đệ tử của chính mình mà đã nói với Chư Tỳ Khưu rằng 'Hãy gởi giúp những vật dụng dành cho người an cư mùa mưa, hoặc để riêng ra và hãy báo tin cho tôi' rồi đã ra đi." Bậc Đạo Sư đi đến và hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Trong khi ngồi tại nơi này, câu chuyện gì đã được nói đến?" khi được trả lời: "Bạch Ngài! Chuyện như vầy... như vầy..." Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Ái dục không có nơi con trai của ta, thế nhưng vì suy nghĩ không làm tổn giảm phước của mọi người và sự thọ dụng hợp pháp của những Tỳ Khưu Trẻ hoặc những Sa Di, nên vị ấy đã nói như vậy." rồi đã nói lên kệ ngôn này:

410. "Āsā yassa na vijjanti,
Asmiṃ loke paramhi ca;
Nirāsāsaṃ visaṃyuttaṃ,
Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

410. "Những mong cầu không tìm thấy với ai,
Trong thế gian này hay là thế gian khác,
Không mong cầu không buộc ràng thành đạt,
Bà La Môn ta gọi chính người này."

Ở đây, gọi là **"Những mong cầu"** tức là Ái Dục. Gọi là **"Không mong cầu"** tức là không có Ái Dục. Gọi là **"Không bị buộc ràng"** tức là không bị buộc ràng với tất cả những kiết sử phiền não, nghĩa là người đó ta gọi là Bà La Môn.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ HAI MƯƠI BẢY
TRƯỞNG LÃO SĀRIPUTTA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

28. Mahāmoggallānattheravatthu

Yassālayāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto mahāmoggallānattheraṃ ārabbha kathesi. Vatthu purimasadisameva. Idha pana satthā moggallānattherassa nittaṇhabhāvaṃ vatvā imaṃ gāthamāha

411. "Yassālayā na vijjanti,

Aññāya akathaṃkathī;

Amatogadhamanuppattaṃ,

Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

Tattha ālayāti taṇhā. Aññāya akathaṃkathīti aṭṭha vatthūni yathābhūtaṃ jānitvā aṭṭhavatthukāya vicikicchāya nibbicikiccho. Amatogadhamanuppattanti amataṃ nibbānaṃ ogāhetvā anuppattaṃ tamahaṃ brāhmaṇaṃ vadāmīti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Mahāmoggallānattheravatthu aṭṭhavīsatimaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Vatthu purimasadisameva. Idha pana satthā moggallānattherassa nittaṇhabhāvaṃ vatvā: Câu chuyện này cũng giống như câu chuyện trước đó. Thế nhưng ở đây, Bậc Đạo Sư sau khi đã nói đến việc không còn hiện hữu những Ái dục nơi Trưởng Lão Mahā Moggallāna.

Yassālayā na vijjanti, aññāya akathaṃkathī: Những ước muốn không tìm thấy với ai, không hoài nghi, với những điều biết rõ.

Amatogadhamanuppattaṃ, tamahaṃ brūmi brāhmaṇa: Đã đạt đến, bước vào dòng Bất Tử, ta gọi người này chính là Bà La Môn.

Aṭṭha vatthūni yathābhūtaṃ jānitvā aṭṭhavatthukāya vicikicchāya nibbicikiccho: Sau khi biết đúng về sự thật đối với tám sự kiện, không còn hoài nghi đối với sự nghi hoặc trong tám sự kiện đó nữa.

Amataṃ nibbānaṃ ogāhetvā anuppattaṃ: Đã đạt đến, đã thể nhập vào Bất Tử Niết Bàn, nghĩa là người đó ta gọi là Bà La Môn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

28. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO MAHĀ MOGGALLĀNA.

"Những ước muốn...với ai..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Trưởng Lão Mahā Moggallāna. Câu chuyenj này cũng giống như câu chuyện trước đó. Thế nhưng ở đây, Bậc Đạo Sư sau khi đã nói đến việc không còn hiện hữu những Ái dục nơi Trưởng Lão Mahā Moggallāna, đã nói lên kệ ngôn này:

411. "Yassālayā na vijjanti,
Aññāya akathaṃkathī;
Amatogadhamanuppattaṃ,
Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

411. "Những ước muốn không tìm thấy với ai,
Không hoài nghi, với những điều biết rõ,
Đã đạt đến, bước vào dòng Bất Tử,
Bà La Môn ta gọi chính người này."

Ở đây, gọi là **"Những ước muốn"** tức là Ái Dục. Gọi là **"Không còn nghi ngờ với những điều biết rõ"** tức là sau khi biết đúng về sự thật

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đối với tám sự kiện, không còn hoài nghi đối với sự nghi hoặc trong tám sự kiện đó nữa. Gọi là **"Đã đạt đến, bước vào dòng Bất Tử"** tức là đã đạt đến, đã thể nhập vào Bất Tử Niết Bàn, nghĩa là người đó ta gọi là Bà La Môn.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ HAI MƯƠI TÁM
VỀ TRƯỞNG LÃO MAHĀ MOGGOLLĀNA

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

29. Revatattheravatthu

Yodhapuññañcāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā pubbārāme viharanto revatattheraṃ ārabbha kathesi. Vatthu "gāme vā yadi vāraññe"ti *(dha. pa. 98)* gāthāvaṇṇanāya vitthāritameva. Vuttañhi tattha *(dha. pa. aṭṭha. 1.98)* –

Puna ekadivasaṃ bhikkhū kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ "aho sāmaṇerassa lābho, aho puññaṃ, yena ekakena pañcannaṃ bhikkhusatānaṃ pañcakūṭāgārasatāni katānī"ti. Satthā āgantvā "kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya sannisinnā"ti pucchitvā "imāya nāmā"ti vutte, "bhikkhave, mayhaṃ puttassa neva puññaṃ atthi, na pāpaṃ, ubhayamassa pahīna"nti vatvā imaṃ gāthamāha

412. "Yodha puññañca pāpañca,

Ubho saṅgamupaccagā;

Asokaṃ virajaṃ suddhaṃ,

Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

Tattha ubhoti dvepi puññāni ca pāpāni ca chaḍḍetvāti attho. Saṅganti rāgādibhedaṃ saṅgaṃ. Upaccagāti atikkanto. Vaṭṭamūlakasokābhāvena

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

asokaṃ abbhantare rāgarajādīnaṃ abhāvena virajaṃ nirupakkilesatāya suddhaṃ tamahaṃ brāhmaṇaṃ vadāmīti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Revatattheravatthu ekūnatiṃsatimaṃ.

TỪ VỰNG:

"Aho sāmaṇerassa lābho, aho puññaṃ, yena ekakena pañcannaṃ bhikkhusatānaṃ pañcakūṭāgārasatādīni katānī": "Ôi! Phước Báu! Ôi Lợi Lộc của vị Sa Di này, quả thật như vậy chỉ có một mình mà đã kiến tạo năm trăm am thất có nóc nhọn đến năm trăm vị Tỳ Khưu."

"Bhikkhave, mayhaṃ puttassa neva puññaṃ atthi, na pāpaṃ, ubhayamassa pahīna": "Này Chư Tỳ Khưu! Đối với con trai của ta thì không có những Phước hay Tội gì cả, bởi cả hai điều đó đều đã bị chặt đứt."

Yodha puññañca pāpañca: Đối với những người nào trong thế gian này giữa việc thiện và ác.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ubho saṅgamupaccagā: Đã vượt qua được sự ràng buộc cả hai điều đó.

Asokaṃ virajaṃ suddhaṃ: Không có sự sầu muộn, không có sự ô nhiễm và được thanh tịnh.

Dvepi puññāni ca pāpāni ca chaḍḍetvāti attho: Nghĩa là sau khi vất bỏ đối với cả hai là Thiện và Ác.

Rāgādibhedaṃ saṅgaṃ: Những sự trói buộc được chia ra như là Tham Ái chẳng hạn.

Atikkanto: Vượt thoát khỏi.

Vaṭṭamūlakasokābhāvena asokaṃ: Sự không sầu muộn với việc vắng mặt những sầu muộn là nhân của vòng tử sanh luân hồi.

Abbhantare rāgarajādīnaṃ abhāvena virajaṃ: Sự không uế nhiễm với việc vắng mặt những cấu uế như tham ái bên trong.

Nirupakkilesatāya suddhaṃ: Sự thanh tịnh với việc không còn những tùy phiền não.

DỊCH NGHĨA:

29. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO REVATA.

"Thế gian này ai là người Thiện..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ngài ngự tại Pubbārāma (Đông Phương Tự) và đề cập đến Trưởng Lão Revata. Câu chuyện này đã được giải thích rộng trong phần chú thích của kệ ngôn "gāme vā yadi vāraññe"ti *(dha. pa. 98)*. Và tại đó *(dha. pa. aṭṭha. 1.98)* đã được nói đến rằng:

Thế rồi vào một ngày hôm sau, giữa Chư Tỳ Khưu lại khởi sanh câu chuyện như vầy: "Ôi! Phước Báu! Ôi lợi lộc của vị Sa Di này, quả thật như vậy, chỉ có một mình mà đã kiến tạo năm trăm am thất có nóc nhọn đến năm trăm vị Tỳ Khưu." Bậc Đạo Sư đi đến và hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu, trong khi ngồi ở đây đã bàn luận về chuyện gì?" "Bạch Ngài câu chuyện như vầy..." "Này Chư Tỳ Khưu! Đối với con trai của ta thì không có những Phước hay Tội gì cả, bởi cả hai điều đó đều đã bị chặt đứt." sau đó Ngài đã nói lên kệ ngôn này :

412. "Yodha puññañca pāpañca,
Ubho saṅgamupaccagā;
Asokaṃ virajaṃ suddhaṃ,
Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"

412. "Với những ai, trong đời này Thiện Ác,
Đã vượt qua sự trói buộc cả hai.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Không muộn sầu, không uế nhiễm tịnh thanh

Bà La Môn, chính ta gọi người đó."

Ở đây, gọi là **"Cả hai"** nghĩa là sau khi vất bỏ đối với cả hai là Thiện và Ác. Gọi là **"Sự trói buộc"** tức là những sự trói buộc được chia ra như là Tham Ái chẳng hạn. Gọi là **"Vượt qua"** tức là vượt thoát khỏi. Sự không sầu muộn với việc vắng mặt những sầu muộn là nhân của vòng tử sanh luân hồi, sự không uế nhiễm với việc vắng mặt những cấu uế như tham ái bên trong, sự thanh tịnh với việc không còn những tùy phiền não, nghĩa là ta gọi người đó là Bà La Môn.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã được chứng đắc Đạo Quả, như là Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ HAI MƯƠI CHÍN
TRƯỞNG LÃO REVATA

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

30. Candābhattheravatthu

Candaṃ vāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto candābhattheraṃ ārabbha kathesi.

Tatrāyaṃ anupubbī kathā – atīte eko bārāṇasivāsī vāṇijo "paccantaṃ gantvā candanaṃ āharissāmī"ti bahūni vatthābharaṇādīni gahetvā pañcahi sakaṭasatehi paccantaṃ gantvā gāmadvāre nivāsaṃ gahetvā aṭaviyaṃ gopāladārake pucchi – "imasmiṃ gāme pabbatapādakammiko koci manusso atthī"ti? "Āma, atthī"ti. "Ko nāmeso"ti? "Asuko nāmā"ti. "Bhariyāya panassa puttānaṃ vā kiṃnāma"nti? "Idañcidañcā"ti. "Kahaṃ panassa ṭhāne geha"nti? "Asukaṭṭhāne nāmā"ti. So tehi dinnasaññāya sukhayānake nisīditvā tassa gehadvāraṃ gantvā yānā oruyha gehaṃ pavisitvā "asukanāme"ti taṃ itthiṃ pakkosi. Sā "eko no ñātako bhavissatī"ti vegenāgantvā āsanaṃ paññāpesi. So tattha nisīditvā nāmaṃ vatvā "mama sahāyo kaha"nti pucchi. "Araññaṃ gato, sāmī"ti. "Mama putto asuko nāma, mama dhītā asukā nāma kaha"nti sabbesaṃ nāmaṃ kittentova pucchitvā "imāni nesaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vatthābharaṇāni dadeyyāsi, sahāyassāpi me aṭavito āgatakāle idaṃ vatthābharaṇaṃ dadeyyāsī"ti adāsi. Sā tassa uḷāraṃ sakkāraṃ katvā sāmikassa āgatakāle "sāmi, iminā āgatakālato paṭṭhāya sabbesaṃ nāmaṃ vatvā idañcidañca dinna"nti āha. Sopissa kattabbayuttakaṃ kari.

Atha naṃ sāyaṃ sayane nisinno pucchi – "samma, pabbatapāde carantena te kiṃ bahuṃ diṭṭhapubba"nti? "Aññaṃ na passāmi, rattasākhā pana me bahū rukkhā diṭṭhā"ti. "Bahū rukkhā"ti? "Āma, bahū"ti. Tena hi te amhākaṃ dassehīti tena saddhiṃ gantvā rattacandanarukkhe chinditvā pañca sakaṭasatāni pūretvā āgacchanto taṃ āha – "samma, bārāṇasiyaṃ asukaṭṭhāne nāma mama gehaṃ, kālena kālaṃ mama santikaṃ āgaccheyyāsi, aññena ca me paṇṇākārena attho natthi, rattasākharukkhe eva āhareyyāsī"ti. So "sādhū"ti vatvā kālena kālaṃ tassa santikaṃ āgacchanto rattacandanameva āharati, sopissa bahudhanaṃ deti.

Tato aparena samayena parinibbute kassapadasabale patiṭṭhite kañcanathūpe

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

so puriso bahuṃ candanaṃ ādāya bārāṇasiṃ agamāsi. Athassa so sahāyako vāṇijo bahuṃ candanaṃ pisāpetvā pātiṃ pūretvā "ehi, samma, yāva bhattaṃ pacati, tāva cetiyakaraṇaṭṭhānaṃ gantvā āgamissāmā"ti taṃ ādāya tattha gantvā candanapūjaṃ akāsi. Sopissa paccantavāsī sahāyako cetiyakucchiyaṃ candanena candamaṇḍalaṃ akāsi. Ettakamevassa pubbakammaṃ.

So tato cuto devaloke nibbattitvā ekaṃ buddhantaraṃ tattha khepetvā imasmiṃ buddhuppāde rājagahanagare brāhmaṇamahāsālakule nibbatti. Tassa nābhimaṇḍalato candamaṇḍalasadisā pabhā uṭṭhahi, tenassa candābhotveva nāmaṃ kariṃsu. Cetiye kirassa candamaṇḍalakaraṇanissando esa. Brāhmaṇā cintayiṃsu – "sakkā amhehi imaṃ gahetvā lokaṃ khāditu"nti. Taṃ yāne nisīdāpetvā "yo imassa sarīraṃ hatthena parāmasati, so evarūpaṃ nāma issariyasampattiṃ labhatī"ti vatvā vicariṃsu. Sataṃ vā sahassaṃ vā dadamānā eva tassa sarīraṃ hatthena phusituṃ labhanti. Te evaṃ anuvicarantā sāvatthiṃ anuppattā nagarassa ca

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vihārassa ca antarā nivāsaṃ gaṇhiṃsu. Sāvatthiyampi pañcakoṭimattā ariyasāvakā purebhattaṃ dānaṃ datvā pacchābhattaṃ gandhamālavatthabhesajjādihatthā dhammassavanāya gacchanti. Brāhmaṇā te disvā "kahaṃ gacchathā"ti pucchiṃsu. Satthu santikaṃ dhammassavanāyāti. Etha tattha gantvā kiṃ karissatha, amhākaṃ candābhassa brāhmaṇassa ānubhāvasadiso ānubhāvo natthi. Etassa hi sarīraṃ phusantā idaṃ nāma labhanti, etha passatha nanti. Tumhākaṃ candābhassa brāhmaṇassa ko ānubhāvo nāma, amhākaṃ satthāyeva mahānubhāvoti. Te aññamaññaṃ saññāpetuṃ asakkontā "vihāraṃ gantvā candābhassa vā amhākaṃ vā satthu ānubhāvaṃ jānissāmā"ti taṃ gahetvā vihāraṃ agamaṃsu.

Satthā tasmiṃ attano santikaṃ upasaṅkamanteyeva candābhāya antaradhānaṃ akāsi. So satthu santike aṅgārapacchiyaṃ kāko viya ahosi. Atha naṃ ekamantaṃ nayiṃsu, ābhā paṭipākatikā ahosi. Puna satthu santikaṃ ānayiṃsu, ābhā tatheva antaradhāyi. Evaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tikkhattuṃ gantvā antaradhāyamānaṃ ābhaṃ disvā candābho cintesi – "ayaṃ ābhāya antaradhānamantaṃ jānāti maññe"ti. So satthāraṃ pucchi – "kiṃ nu kho ābhāya antaradhānamantaṃ jānāthā"ti? Āma, jānāmīti. Tena hi me dethāti. Na sakkā apabbajitassa dātunti. So brāhmaṇe āha – "etasmiṃ mante gahite ahaṃ sakalajambudīpe jeṭṭhako bhavissāmi, tumhe ettheva hotha, ahaṃ pabbajitvā katipāheneva mantaṃ gaṇhissāmī"ti. So satthāraṃ pabbajjaṃ yācitvā upasampajji. Athassa dvattiṃsākāraṃ ācikkhi. So "kiṃ ida"nti pucchi. Idaṃ mantassa parikammaṃ sajjhāyituṃ vaṭṭatīti. Brāhmaṇāpi antarantarā āgantvā "gahito te manto"ti pucchanti. Na tāva gaṇhāmīti. So katipāheneva arahattaṃ patvā brāhmaṇehi āgantvā pucchitakāle "yātha tumhe, idānāhaṃ anāgamanadhammo jāto"ti āha. Bhikkhū tathāgatassa ārocesuṃ – "ayaṃ, bhante, abhūtaṃ vatvā aññaṃ byākarotī"ti. Satthā "khīṇāsavo idāni, bhikkhave, mama putto candābho, bhūtamevesa kathetī"ti vatvā imaṃ gāthamāha

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

413. "Candaṃva vimalaṃ suddhaṃ,
Vippasannamanāvilaṃ;
Nandībhavaparikkhīṇaṃ,
Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

Tattha vimalanti abbhādimalarahitaṃ. Suddhanti nirupakkilesaṃ. Vippasannanti pasannacittaṃ. Anāvilanti kilesāvilattarahitaṃ. Nandībhavaparikkhīṇanti tīsu bhavesu parikkhīṇataṇhaṃ tamahaṃ brāhmaṇaṃ vadāmīti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Candābhattheravatthu tiṃsatimaṃ.

TỪ VỰNG:

Tatrāyaṃ anupubbī kathā: Điều này đã được kể đến trong câu chuyện quá khứ rằng.

Atīte eko bārāṇasivāsī vāṇijo "paccantaṃ gantvā candanaṃ āharissāmī"ti: Vào thuở quá khứ, có một người thương buôn suy nghĩ rằng: "Sau khi đi đến vùng biên địa, ta sẽ mang về những cây gỗ đàn hương."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vatthābharaṇādīni gahetvā pañcahi sakaṭasatehi paccantaṃ gantvā gāmadvāre nivāsaṃ gahetvā: Nên đã mang theo những y phục vải vóc và những đồ trang sức, đi đến vùng biên địa với năm trăm cỗ xe, sau khi cho mang đến chỗ nghỉ ngơi tại cổng làng.

Aṭaviyaṃ gopāladārake pucchi "imasmiṃ gāme pabbatapādakammiko koci manusso atthī"ti?: Đã hỏi những đứa trẻ chăn bò trong cánh rừng rằng: "Tại ngôi làng này, có người nào đang làm việc dưới chân núi kia không?"

"Bhariyāya panassa puttānaṃ vā kiṃnāma"nti?: "Vợ và các con người ấy tên gọi là gì?"

"Kahaṃ panassa ṭhāne geha"nti?:"Nhà của người đó ở đâu?"

"Asukaṭṭhāne nāmā"ti: "Tại nơi có tên như vầy..."

So tehi dinnasaññāya sukhayānake nisīditvā tassa gehadvāraṃ gantvā yānā oruyha gehaṃ pavisitvā "asukanāme"ti taṃ itthiṃ pakkosi: Với sự hướng dẫn của những đứa trẻ, người thương buôn, đã ngồi vào một cỗ xe thật êm ái, đi đến cổng nhà của người thợ rừng đó, rồi bước xuống cỗ xe đi vào trong nhà,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rồi cho gọi người phụ nữ đó, hỏi thăm "tên như vầy như vầy..."

Sā "eko no ñātako bhavissatī"ti vegenāgantvā āsanaṃ paññāpesi: Người phụ nữ suy nghĩ: "Người này chắc là một người thân quyến của ta." Nên đã mau chóng đi đến và đã sửa soạn chỗ ngồi.

So tattha nisīditvā nāmaṃ vatvā "mama sahāyo kaha"nti pucchi: Người thương buôn sau khi ngồi tại nơi đó, đã nói tên rồi hỏi rằng: "Bạn của ta đang ở đâu?"

"Araññaṃ gato, sāmī"ti: "Thưa Ngài! Đã đi vào rừng rồi ạ."

"Mama putto asuko nāma, mama dhītā asukā nāma kaha"nti: "Con trai của ta có tên gọi như vầy như vầy, con gái của ta có tên gọi như vầy như vầy đâu rồi?"

Sabbesaṃ nāmaṃ kittentova pucchitvā "imāni nesaṃ vatthābharaṇāni dadeyyāsi, sahāyassāpi me aṭavito āgatakāle idaṃ vatthābharaṇaṃ dadeyyāsī"ti adāsi: Sau khi hỏi với cách nêu tên tất cả mọi người ra như vậy, rồi đã đưa và nói rằng: "Hãy đưa những y phục vải vóc và đồ trang sức này cho những người đó, còn y phục vải vóc và đồ trang

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sức này hãy trao cho lúc người bạn của ta từ rừng trở về."

Sā tassa uḷāraṃ sakkāraṃ katvā sāmikassa āgatakāle "sāmi, iminā āgatakālato paṭṭhāya sabbesaṃ nāmaṃ vatvā idañcidañca dinna"nti āha: Người phụ nữ đã tỏ ra hết sức tôn sùng và kính trọng đối với người thương buôn, đến khi người chồng trở về đã nói rằng: "Này ông! Người này từ lúc đi đến trở về sau này, đã nói tên tất cả và đã ban cho những vật này vật kia nữa."

Sopissa kattabbayuttakaṃ kari: Thế là người chồng cũng đã làm những điều cần phải làm đối với người thương buôn

Atha naṃ sāyaṃ sayane nisinno pucchi "samma, pabbatapāde carantena te kiṃ bahuṃ diṭṭhapubba"nti?: Thế rồi vào buổi tối, trong khi đang ngồi trên chiếc giường đã hỏi người thợ rừng rằng: "Này bạn! Với việc đi loanh quanh dưới chân núi, trước kia bạn đã nhìn thấy cái gì nhiều nhất?"

"Aññaṃ na passāmi, rattasākhā pana me bahū rukkhā diṭṭhā"ti: "Tôi không nhìn thấy những gì khác, thế nhưng tôi lại nhìn thấy nhiều cây có cành cây màu đỏ."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Bahū rukkhā"ti?: "Những cây đó nhiều lắm sao?"

Tena hi te amhākaṃ dassehīti: "Nếu quả thật như vậy hãy chỉ cho tôi những cây đó."

Tena saddhiṃ gantvā rattacandanarukkhe chinditvā pañca sakaṭasatāni pūretvā: Rồi đã cùng đi với người thợ rừng, sau khi chặt những cây gỗ chiên đàn đỏ, đã chất đầy lên năm trăm cỗ xe.

Āgacchanto taṃ āha "samma, bārāṇasiyaṃ asukaṭṭhāne nāma mama gehaṃ, kālena kālaṃ mama santikaṃ āgaccheyyāsi, aññena ca me paṇṇākārena attho natthi, rattasākharukkhe eva āhareyyāsī"ti: Trong khi quay về đã nói với người đó rằng: "Này bạn! Nhà tôi tại một nơi có tên gọi là như vầy như vầy ở Kinh Thành Bārāṇasī, thỉnh thoảng hãy ghé thăm tôi, tôi cũng không cần những vật biếu tặng nào khác cả, chỉ cần mang theo những cây có nhánh màu đỏ này thôi."

So "sādhū"ti vatvā kālena kālaṃ tassa santikaṃ āgacchanto rattacandanameva āharati, sopissa bahudhanaṃ deti: Người thợ rừng đã đáp lại rằng: "Lành thay!", rồi thỉnh thoảng, trong khi đi đến gần người thương buôn, chỉ mang theo loại chiên đàn đỏ, và người thương

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

buôn đã ban tặng đến người thợ rừng rất nhiều tài sản.

Tato aparena samayena parinibbute kassapadasabale patiṭṭhite kañcanathūpe so puriso bahuṃ candanaṃ ādāya bārāṇasiṃ agamāsi: Trải qua một thời gian sau đó, vào lúc Đấng Thập Lực Kassapa Viên Tịch Niết Bàn, đã được kiến tạo một Bảo Tháp bằng vàng, người thợ rừng đó mang theo rất nhiều gỗ chiên đàn, đã đi đến Kinh Thành Bārāṇasī.

Athassa so sahāyako vāṇijo bahuṃ candanaṃ pisāpetvā pātiṃ pūretvā"ehi, samma, yāva bhattaṃ pacati, tāva cetiyakaraṇaṭṭhānaṃ gantvā āgamissāmā"ti taṃ ādāya tattha gantvā candanapūjaṃ akāsi: Thế rồi, người thương buôn, vốn là bạn của người ấy, sau khi đã cho tán nhuyễn rất nhiều bột chiên đàn, chất đầy vào một chiếc mâm, đã nói rằng: "Hãy đến đây! Này bạn! Cho đến lúc cơm được nấu chín, chúng ta sẽ đi đến nơi đang xây dựng Bảo Tháp." Rồi dắt theo người ấy đi đến nơi đó cúng dường bột chiên đàn.

Sopissa paccantavāsī sahāyako cetiyakucchiyaṃ candanena candamaṇḍalaṃ akāsi: Người bạn, vốn là người dân sống ở vùng biên địa của người thương

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

buôn đã làm một vòng tròn như mặt trăng bằng bột chiên đàn bên trong lòng của Bảo Tháp.

Ettakamevassa pubbakammaṃ: Tiền Nghiệp của người đó chỉ có bấy nhiêu.

So tato cuto devaloke nibbattitvā ekaṃ buddhantaraṃ tattha khepetvā: Sau khi người đó qua đời được tái sanh về Thiên Giới, trải qua suốt thời gian của một vị Phật tại nơi đó.

Imasmiṃ buddhuppāde rājagahanagare brāhmaṇamahāsālakule nibbatti: Vào thời kỳ của Đức Phật hiện tại, được tái sanh vào một gia tộc đại phú hào Bà La Môn tại Kinh Thành Rājagaha.

Tassa nābhimaṇḍalato candamaṇḍalasadisā pabhā uṭṭhahi, tenassacandābhotveva nāmaṃ kariṃsu: Từ khu vực tròn chung quanh rốn của cậu bé đã phát sanh lên những luồng sáng giống như mặt trăng tròn, chính vì thế tên của của cậu bé đã được gọi là Candābha.

Cetiye kirassa candamaṇḍalakaraṇanissando esa: Tương truyền, đó chính là kết quả của việc làm mặt trăng tròn của vị ấy tại Bảo Tháp.

Brāhmaṇā cintayiṃsu "sakkā amhehi imaṃ gahetvā lokaṃ khāditu"nti: Những

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người Bà La Môn suy nghĩ rằng: "Có thể sau khi mang theo người này, chúng ta sẽ được cả thế gian."

Taṃ yāne nisīdāpetvā "yo imassa sarīraṃ hatthena parāmasati, so evarūpaṃ nāma issariyasampattiṃ labhatī"ti vatvā vicariṃsu: Thế là sau khi bảo vị đó ngồi vào một cỗ xe, đã đưa đi khắp nơi và thông báo rằng: "Người nào vuốt ve bằng tay vào thân thể của người này, người đó sẽ thành tựu được những danh vọng giống như vậy."

Sataṃ vā sahassaṃ vā dadamānā eva tassa sarīraṃ hatthena phusituṃ labhanti: Thế là trong khi đưa cho một trăm hoặc một ngàn đồng, mọi người nhận được sự đụng chạm bằng tay vào thân thể của cậu bé.

Te evaṃ anuvicarantā sāvatthiṃ anuppattā nagarassa ca vihārassa ca antarā nivāsaṃ gaṇhiṃsu: Trong khi tuần tự đi khắp nơi như vậy, những người đó đã đi đến Kinh Thành Sāvatthī, rồi cũng đã nhận lấy chỗ nghỉ ngơi trong khoảng giữa của Kinh Thành và Tịnh Xá.

Sāvatthiyampi pañcakoṭimattā ariyasāvakā purebhattaṃ dānaṃ datvā pacchābhattaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gandhamālavatthabhesajjādihatthā dhammassavanāya gacchanti: Tại Kinh Thành Sāvatthī, những vị Thánh Đệ Tử là khoảng năm mươi triệu, sau khi bố thí cúng dường vật thực vào buổi sáng sớm, sau bữa thọ thực liền đi đến để nghe Pháp, trên tay với những loại hương thơm, tràng hoa, y phục và thuốc trị bịnh.

Brāhmaṇā te disvā "kahaṃ gacchathā"ti pucchiṃsu: Những Bà La Môn ấy, sau khi nhìn thấy mọi người, đã hỏi rằng: "Các người đi đâu vậy?"

Satthu santikaṃ dhammassavanāyāti: "Nghe Pháp từ Bậc Đạo Sư."

Etha tattha gantvā kiṃ karissatha, amhākaṃ candābhassa brāhmaṇassa ānubhāvasadiso ānubhāvo natthi. Etassa hi sarīraṃ phusantā idaṃ nāma labhanti, etha passatha nanti: "Hãy lại đây đi, sau khi đến đó sẽ làm được gì kia chứ? Không có uy lực nào bằng với uy lực của Bà La Môn Candābha của chúng tôi cả. Quả thật như vậy, trong khi xúc chạm vào thân thể của vị ấy mọi người sẽ nhận được những điều này, hãy đến đây và chiêm ngưỡng đi."

Tumhākaṃ candābhassa brāhmaṇassa ko ānubhāvo nāma,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

amhākaṃ satthāyeva mahānubhāvoti: "Thần lực Bà La Môn Candābha của các ông là gì kia chứ, Bậc Đại Uy Lực chỉ có Bậc Đạo Sư của chúng tôi."

Te aññamaññaṃ saññāpetuṃ asakkontā "vihāraṃ gantvā candābhassa vā amhākaṃ vā satthu ānubhāvaṃ jānissāmā"ti: Những người đó không thể làm cho hiểu biết lẫn nhau nên đã nói rằng: "Sau khi đi đến Chùa, chúng ta sẽ biết được Uy Lực thuộc về Bậc Đạo Sư chúng tôi hay là của Candābha."

Taṃ gahetvā vihāraṃ agamaṃsu: Rồi dắt theo những người đó và đã đi đến chùa.

Satthā tasmiṃ attano santikaṃ upasaṅkamanteyeva candābhāya antaradhānaṃ akāsi: Chính vì thế, ngay trong khi đi vị ấy đến gần với mình, Bậc Đạo Sư đã làm cho tan biến đi ánh sáng như mặt trăng.

So satthu santike aṅgārapacchiyaṃ kāko viya ahosi: Vị ấy gần Bậc Đạo Sư giống như con quạ trên chiếc giỏ than hừng vậy.

Atha naṃ ekamantaṃ nayiṃsu, ābhā paṭipākatikā ahosi: Thế rồi vị ấy đã được hướng dẫn đi đến một nơi khác, thì luồng ánh sáng đó đã được khôi phục trở lại.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Puna satthu santikaṃ ānayiṃsu, ābhā tatheva antaradhāyi: Thế nhưng khi đã được đưa đến gần Bậc Đạo Sư, tại nơi đó luồng ánh sáng đó đã tan biến mất.

Evaṃ tikkhattuṃ gantvā antaradhāyamānaṃ ābhaṃ disvā candābho cintesi "ayaṃ ābhāya antaradhānamantaṃ jānāti maññe"ti: Sau khi đi đến ba lần như vậy rồi nhìn thấy những luồng ánh sáng tan biến mất, Candābha đã suy nghĩ rằng: "Hình như, người này biết được chú thuật làm cho những ánh sáng biến mất."

So satthāraṃ pucchi "kiṃ nu kho ābhāya antaradhānamantaṃ jānāthā"ti?: Nên Candābha đã hỏi với Bậc Đạo Sư rằng: "Phải chăng Ngài biết được chú thuật làm cho biến mất những luồng ánh sáng?"

Tena hi me dethāti: "Nếu quả thật như vậy xin hãy chỉ cho con."

Na sakkā apabbajitassa dātunti: "Đối với người không xuất gia, không thể ban cho."

So brāhmaṇe āha "etasmiṃ mante gahite ahaṃ sakalajambudīpe jeṭṭhako bhavissāmi, tumhe ettheva hotha, ahaṃ pabbajitvā katipāheneva mantaṃ gaṇhissāmī"ti: Candābha đã nói với những Bà

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

La Môn đó rằng: "Sau khi nắm bắt được chú thuật đó, ta sẽ trở thành chủ nhân trọn khắp cả Diêm Phù Đề này, các ngươi hãy ở tại đây, sau khi xuất gia chỉ trong vài ngày ta sẽ nắm bắt được chú thuật đó."

So satthāraṃ pabbajjaṃ yācitvā upasampajji: Candābha sau khi khẩn cầu được xuất gia với Bậc Đạo Sư đã được Thọ Cụ Túc Giới

Athassa dvattiṃsākāraṃ ācikkhi: Thế rồi vị ấy đã được chỉ dạy về ba mươi hai thể trược

So "kiṃ ida"nti pucchi: Candābha đã hỏi rằng: "Những điều này là gì vậy?"

Idaṃ mantassa parikammaṃ sajjhāyituṃ vaṭṭatīti: "Đây chính là sự khởi đầu của chú thuật, thật thích hợp khi học hỏi những điều này."

Brāhmaṇāpi antarantarā āgantvā "gahito te manto"ti pucchanti: Thỉnh thoảng, những Bà La Môn đó lại đến và hỏi thăm rằng: "Ngươi đã nắm bắt chú thuật đó chưa?"

Na tāva gaṇhāmīti: "Tôi vẫn không nắm bắt được điều đó."

So katipāheneva arahattaṃ patvā brāhmaṇehi āgantvā pucchitakāle "yātha tumhe, idānāhaṃ anāgamanadhammo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

jāto"ti āha: Vài ngày sau, Candābha đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán, khi được hỏi bởi những Bà La Môn sau khi đi đến, đã trả lời rằng: "Các người hãy tiếp tục đi đi, giờ đây ta đã được sanh lên trong Pháp Bất Lai."

Bhikkhū tathāgatassa ārocesuṃ "ayaṃ, bhante, abhūtaṃ vatvā aññaṃ byākarotī"ti: Chư Tỳ Khưu thông báo đến Đấng Như Lai rằng: "Bạch Ngài! Người này đã nói không thật, và làm khác đi."

Satthā "khīṇāsavo idāni, bhikkhave, mama putto candābho, bhūtamevesa kathetī"ti vatvā: Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Candābha, con trai của ta giờ đây là Bậc Lậu Tận, vị đó nói lên những điều có thật."

Candaṃva vimalaṃ suddhaṃ, vippasannamanāvilaṃ: Như mặt trăng, không nhơ bẩn tịnh thanh, người trong sạch, nội tâm không vấy bẩn.

Nandībhavaparikkhīṇaṃ, tamahaṃ brūmi brāhmaṇa: Hỷ sanh hữu, đã được làm đoạn tận, Bà La Môn ta gọi chính người này

Abbhādimalarahitaṃ: Không có những bụi bặm nhơ nhớp như là những đám mây chẳng hạn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nirupakkilesaṃ: Lìa xa những tùy phiền não.

Pasannacittaṃ: Tâm được tịnh tín

Kilesāvilattarahitaṃ: Không có sự xáo trộn của các phiền não.

Tīsu bhavesu parikkhīṇataṇhaṃ tamahaṃ brāhmaṇaṃ vadāmīti attho: Đoạn tận ái đối với ba Hữu, nghĩa là những người đó ta gọi là Bà La Môn.

DỊCH NGHĨA:

30. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO CANDĀBHA.

"Như mặt trăng..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana, và đề cập đến Trưởng Lão Candābha.

Điều này đã được kể đến trong câu chuyện quá khứ rằng: vào thuở quá khứ, có một người thương buôn suy nghĩ rằng: "Sau khi đi đến vùng biên địa, ta sẽ mang về những cây gỗ đàn hương." Nên đã mang theo những y phục vải vóc và những đồ trang sức, đi đến vùng biên địa với năm trăm cỗ xe, sau khi cho mang đến chỗ nghỉ ngơi tại cổng làng, đã hỏi những đứa trẻ chăn bò trong cánh rừng rằng: "Tại ngôi làng này, có người nào đang làm việc dưới chân núi kia không?" "Dạ thưa có."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Người đó tên gọi là gì?" "Tên là như vầy như vầy..." "Vợ và các con người ấy tên gọi là gì?" "Tên là như vầy, như vầy..." "Nhà của người đó ở đâu?" "Tại nơi có tên như vầy..." Với sự hướng dẫn của những đứa trẻ, người thương buôn, đã ngồi vào một cỗ xe thật êm ái, đi đến cổng nhà của người thợ rừng đó, rồi bước xuống cỗ xe đi vào trong nhà, rồi cho gọi người phụ nữ đó, hỏi thăm "tên như vầy như vầy..." Người phụ nữ suy nghĩ: "Người này chắc là một người thân quyến của ta." Nên đã mau chóng đi đến và đã sửa soạn chỗ ngồi. Người thương buôn sau khi ngồi tại nơi đó, đã nói tên rồi hỏi rằng: "Bạn của ta đang ở đâu?" "Thưa Ngài! Đã đi vào rừng rồi ạ." "Con trai của ta có tên gọi như vầy như vầy, con gái của ta có tên gọi như vầy như vầy đâu rồi?", sau khi hỏi với cách nêu tên tất cả mọi người ra như vậy, rồi đã đưa và nói rằng: "Hãy đưa những y phục vải vóc và đồ trang sức này cho những người đó, còn y phục vải vóc và đồ trang sức này hãy trao cho lúc người bạn của ta từ rừng trở về." Người phụ nữ đã tỏ ra hết sức tôn sùng và kính trọng đối với người thương buôn, đến khi người chồng trở về đã nói rằng: "Này ông! Người này từ lúc đi đến trở về sau này, đã nói tên tất cả và đã ban cho những vật này vật kia nữa." Thế là người chồng cũng đã làm những điều cần phải làm đối với người thương buôn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thế rồi vào buổi tối, trong khi đang ngồi trên chiếc giường đã hỏi người thợ rừng rằng: "Này bạn! Với việc đi loanh quanh dưới chân núi, trước kia bạn đã nhìn thấy cái gì nhiều nhất?" "Tôi không nhìn thấy những gì khác, thế nhưng tôi lại nhìn thấy nhiều cây có cành cây màu đỏ." "Những cây đó nhiều lắm sao?" "Đúng rồi! Rất nhiều." "Nếu quả thật như vậy hãy chỉ cho tôi những cây đó." Rồi đã cùng đi với người thợ rừng, sau khi chặt những cây gỗ chiên đàn đỏ, đã chất đầy lên năm trăm cỗ xe, trong khi quay về đã nói với người đó rằng: "Này bạn! Nhà tôi tại một nơi có tên gọi là như vầy như vầy ở Kinh Thành Bārāṇasī, thỉnh thoảng hãy ghé thăm tôi, tôi cũng không cần những vật biếu tặng nào khác cả, chỉ cần mang theo những cây có nhánh màu đỏ này thôi." Người thợ rừng đã đáp lại rằng: "Lành thay!", rồi thỉnh thoảng, trong khi đi đến gần người thương buôn, chỉ mang theo loại chiên đàn đỏ, và người thương buôn đã ban tặng đến người thợ rừng rất nhiều tài sản.

Trải qua một thời gian sau đó, vào lúc Đấng Thập Lực Kassapa Viên Tịch Niết Bàn, đã được kiến tạo một Bảo Tháp bằng vàng, người thợ rừng đó mang theo rất nhiều gỗ chiên đàn, đã đi đến Kinh Thành Bārāṇasī. Thế rồi, người thương buôn, vốn là bạn của người ấy, sau khi đã cho tán nhuyễn rất nhiều bột chiên đàn, chất đầy vào một chiếc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mâm, đã nói rằng: "Hãy đến đây! Này bạn! Cho đến lúc cơm được nấu chín, chúng ta sẽ đi đến nơi đang xây dựng Bảo Tháp." Rồi dắt theo người ấy đi đến nơi đó cúng dường bột chiên đàn. Người bạn, vốn là người dân sống ở vùng biên địa của người thương buôn đã làm một vòng tròn như mặt trăng bằng bột chiên đàn bên trong lòng của Bảo Tháp. Tiền Nghiệp của người đó chỉ có bấy nhiêu.

Sau khi người đó qua đời được tái sanh về Thiên Giới trải qua suốt thời gian của một vị Phật tại nơi đó, vào thời kỳ của Đức Phật hiện tại, được tái sanh vào một gia tộc đại phú hào Bà La Môn tại Kinh Thành Rājagaha. Từ khu vực tròn chung quanh rốn của cậu bé đã phát sanh lên những luồng sáng giống như mặt trăng tròn, chính vì thế tên của của cậu bé đã được gọi là **Candābha**. Tương truyền, đó chính là kết quả của việc làm mặt trăng tròn của vị ấy tại Bảo Tháp. Những người Bà La Môn suy nghĩ rằng: "Có thể sau khi mang theo người này, chúng ta sẽ được cả thế gian." Thế là sau khi bảo vị đó ngồi vào một cỗ xe, đã đưa đi khắp nơi và thông báo rằng: "Người nào vuốt ve bằng tay vào thân thể của người này, người đó sẽ thành tựu được những danh vọng giống như vậy." Thế là trong khi đưa cho một trăm hoặc một ngàn đồng, mọi người nhận được sự đụng chạm bằng tay vào thân thể của cậu bé. Trong khi tuần tự đi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khắp nơi như vậy, những người đó đã đi đến Kinh Thành Sāvatthī, rồi cũng đã nhận lấy chỗ nghỉ ngơi trong khoảng giữa của Kinh Thành và Tịnh Xá. Tại Kinh Thành Sāvatthī, những vị Thánh Đệ Tử là khoảng năm mươi triệu, sau khi bố thí cúng dường vật thực vào buổi sáng sớm, sau bữa thọ thực liền đi đến để nghe Pháp, trên tay với những loại hương thơm, tràng hoa, y phục và thuốc trị bịnh. Những Bà La Môn ấy, sau khi nhìn thấy mọi người, đã hỏi rằng: "Các người đi đâu vậy?" "Nghe Pháp từ Bậc Đạo Sư." "Hãy lại đây đi, sau khi đến đó sẽ làm được gì kia chứ? Không có uy lực nào bằng với uy lực của Bà La Môn Candābha của chúng tôi cả. Quả thật như vậy, trong khi xúc chạm vào thân thể của vị ấy mọi người sẽ nhận được những điều này, hãy đến đây và chiêm ngưỡng đi." "Thần lực Bà La Môn Candābha của các ông là gì kia chứ, Bậc Đại Uy Lực chỉ có Bậc Đạo Sư của chúng tôi." Những người đó không thể làm cho hiểu biết lẫn nhau nên đã nói rằng: "Sau khi đi đến Chùa, chúng ta sẽ biết được Uy Lực thuộc về Bậc Đạo Sư chúng tôi hay là của Candābha." Rồi dắt theo những người đó và đã đi đến chùa.

Chính vì thế, ngay trong khi đi vị ấy đến gần với mình, Bậc Đạo Sư đã làm cho tan biến đi ánh sáng như mặt trăng. Vị ấy gần Bậc Đạo Sư giống như con quạ trên chiếc giỏ than hừng vậy. Thế rồi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vị ấy đã được hướng dẫn đi đến một nơi khác, thì luồng ánh sáng đó đã được khôi phục trở lại. Thế nhưng khi đã được đưa đến gần Bậc Đạo Sư, tại nơi đó luồng ánh sáng đó đã tan biến mất. Sau khi đi đến ba lần như vậy rồi nhìn thấy những luồng ánh sáng tan biến mất, Candābha đã suy nghĩ rằng: "Hình như, người này biết được chú thuật làm cho những ánh sáng biến mất." Nên Candābha đã hỏi với Bậc Đạo Sư rằng: "Phải chăng Ngài biết được chú thuật làm cho biến mất những luồng ánh sáng?" "Đúng rồi! Ta biết." "Nếu quả thật như vậy xin hãy chỉ cho con." "Đối với người không xuất gia, không thể ban cho." Candābha đã nói với những Bà La Môn đó rằng: "Sau khi nắm bắt được chú thuật đó, ta sẽ trở thành chủ nhân trọn khắp cả Diêm Phù Đề này, các người hãy ở tại đây, sau khi xuất gia chỉ trong vài ngày ta sẽ nắm bắt được chú thuật đó." Candābha sau khi khẩn cầu được xuất gia với Bậc Đạo Sư đã được Thọ Cụ Túc Giới. Thế rồi vị ấy đã được chỉ dạy về ba mươi hai thể trược. Candābha đã hỏi rằng: "Những điều này là gì vậy?" "Đây chính là sự khởi đầu của chú thuật, thật thích hợp khi học hỏi những điều này." Thỉnh thoảng, những Bà La Môn đó lại đến và hỏi thăm rằng: "Ngươi đã nắm bắt chú thuật đó chưa?" "Tôi vẫn không nắm bắt được điều đó." Vài ngày sau, Candābha đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán, khi được hỏi bởi những Bà La Môn sau khi đi đến, đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trả lời rằng: "Các người hãy tiếp tục đi đi, giờ đây ta đã được sanh lên trong Pháp Bất Lai." Chư Tỳ Khưu thông báo đến Đấng Như Lai rằng: "Bạch Ngài! Người này đã nói không thật, và làm khác đi." Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Candābha, con trai của ta giờ đây là Bậc Lậu Tận, vị đó nói lên những điều có thật." Rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

413. "Candaṃva vimalaṃ suddhaṃ,
Vippasannamanāvilaṃ;
Nandībhavaparikkhīṇaṃ,
Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

413. "Như mặt trăng, không nhơ bẩn tịnh thanh,
Người trong sạch, nội tâm không vấy bẩn,
Hỷ sanh hữu, đã được làm đoạn tận,
Bà La Môn ta gọi chính người này."

Ở đây, gọi là **"Không nhơ bẩn"** tức là không có những bụi bặm nhơ nhớp như là những đám mây chẳng hạn. Gọi là **"Tịnh thanh"** tức là lìa xa những tùy phiền não. Gọi là **"Trong sạch"** tức là tâm được tịnh tín. Gọi là **"Không vấy bẩn"** tức là không có sự xáo trộn của các phiền não. Gọi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

là **"Sự hoan hỷ trong các sanh hữu đã được đoạn tận"** tức là đoạn tận ái đối với ba Hữu, nghĩa là những người đó ta gọi là Bà La Môn.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc được Đạo Quả chẳng hạn như là Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ BA MƯƠI VỀ TRƯỞNG LÃO CANDĀBHA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

31. Sīvalittheravatthu

Yo imanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā kuṇḍakoliyaṃ nissāya kuṇḍadhānavane viharanto sīvalittheraṃ ārabbha kathesi.

Ekasmiñhi samaye suppavāsā nāma koliyadhītā sattavassāni gabbhaṃ dhāretvā sattāhaṃ mūḷhagabbhā dukkhāhi tibbāhi kaṭukāhi vedanāhi phuṭṭhā "sammāsambuddho vata so bhagavā, yo imassa evarūpassa dukkhassa pahānāya dhammaṃ deseti. Suppaṭipanno vata tassa bhagavato sāvakasaṅgho, yo imassa evarūpassa dukkhassa pahānāya paṭipanno. Susukhaṃ vata taṃ nibbānaṃ, yathidaṃ evarūpaṃ dukkhaṃ na saṃvijjatī"ti *(udā. 18)* imehi tīhi vitakkehi taṃ dukkhaṃ adhivāsentī sāmikaṃ satthu santikaṃ pesetvā tena tassā vacanena satthu vandanāya ārocitāya "sukhinī hotu suppavāsā koliyadhītā, arogā arogaṃ puttaṃ vijāyatū"ti satthārā vuttakkhaṇeyeva sukhinī arogā arogaṃ puttaṃ vijāyitvā buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ nimantetvā sattāhaṃ mahādānaṃ adāsi. Puttopissā jātadivasato paṭṭhāya dhammakaraṇaṃ ādāya

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

saṅghassa udakaṃ parissāvesi. So aparabhāge nikkhamitvā pabbajito arahattaṃ pāpuṇi.

Athekadivasaṃ bhikkhū dhammasabhāyaṃ kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ "passathāvuso, evarūpo nāma arahattassa upanissayasampanno bhikkhu ettakaṃ kālaṃ mātukucchismiṃ dukkhaṃ anubhosi, kimaṅgaṃ pana aññe, bahuṃ vata iminā dukkhaṃ nitthiṇṇa"nti. Satthā āgantvā "kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya sannisinnā"ti pucchitvā "imāya nāmā"ti vutte "āma, bhikkhave, mama putto ettakā dukkhā muccitvā idāni nibbānaṃ sacchikatvā viharatī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

414. "Yomaṃ palipathaṃ duggaṃ,

Saṃsāraṃ mohamaccagā;

Tiṇṇo pāraṅgato jhāyī,

Anejo akathaṃkathī;

Anupādāya nibbuto,

Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

Tassattho – yo bhikkhu imaṃ rāgapalipathañceva kilesaduggañca saṃsāravaṭṭañca catunnaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ariyasaccānaṃ appaṭivijjhanakamohañca atīto, cattāro oghe tiṇṇo hutvā pāraṃ anuppatto, duvidhena jhānena jhāyī, taṇhāya abhāvena anejo, kathaṃkathāya abhāvena akathaṃkathī, upādānānaṃ abhāvena anupādiyitvā kilesanibbānena nibbuto, tamahaṃ brāhmaṇaṃ vadāmīti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Sīvalittheravatthu ekatiṃsatimaṃ.

TỪ VỰNG:

Ekasmiñhi samaye suppavāsā nāma koliyadhītā: Vào một thuở nọ, con gái của dòng tộc Koliya tên là Suppavāsā.

Sattavassāni gabbhaṃ dhāretvā: Sau khi mang thai được bảy năm.

Sattāhaṃ mūḷhagabbhā dukkhāhi tibbāhi kaṭukāhi vedanāhi phuṭṭhā: Việc sinh nở khó khăn trong bảy ngày khiến cho nàng đã bị ảnh hưởng với những cảm thọ đau đớn thảm khốc kịch liệt.

"Sammāsambuddho vata so bhagavā, yo imassa evarūpassa dukkhassa pahānāya dhammaṃ deseti. Suppaṭipanno vata tassa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhagavato sāvakasaṅgho, yo imassa evarūpassa dukkhassa pahānāya paṭipanno. Susukhaṃ vata taṃ nibbānaṃ, yathidaṃ evarūpaṃ dukkhaṃ na saṃvijjatī"ti imehi tīhi vitakkehi taṃ dukkhaṃ adhivāsentī: Nàng đã chịu đựng sự đau đớn đó bằng ba suy tư rằng: "Quả thật như vậy, Đức Thế Tôn, Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác ấy thuyết giảng Giáo Pháp nhằm đoạn tận sự khổ đau giống như thế này. Quả thật như vậy, hội chúng đệ tử của Đức Thế Tôn ấy, là những người khéo thực hành, thực hành nhằm đoạn tận sự khổ đau giống như thế này. Quả thật như vậy, Niết Bàn ấy cực kỳ tịnh lạc, không bị xao động những khổ não giống như thế này."

Sāmikaṃ satthu santikaṃ pesetvā: Sau đó đã nhờ người chồng (đi đến) gần Bậc Đạo Sư.

Tena tassā vacanena satthu vandanāya ārocitāya: Rồi thông báo lại sự đảnh lễ Bậc Đạo Sư bằng những lời nói đó của nàng.

"Sukhinī hotu suppavāsā koliyadhītā, arogā arogaṃ puttaṃ vijāyatū"ti satthārā vuttakkhaṇeyeva: Ngay vào khoảnh khắc được Bậc Đạo Sư nói rằng: "Mong rằng Suppavāsā, con

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gái của Xứ Koliya được an lạc, không ốm đau và hãy hạ sanh người con trai không ốm đau."

Sukhinī arogā arogaṃ puttaṃ vijāyitvā: Liền được an lạc không đau đớn, và đã hạ sanh một người con trai không ốm đau.

Buddhappamukhaṃ bhikkhusaṅghaṃ nimantetvā sattāhaṃ mahādānaṃ adāsi: Sau đó đã thỉnh mời Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ rồi đã cúng dường Đại Thí trong suốt cả bảy ngày.

Puttopissā jātadivasato paṭṭhāya dhammakaraṇaṃ ādāya saṅghassa udakaṃ parissāvesi: Nói về người con trai của nàng Suppavāsā, kể từ ngày sanh ra cho đến trở về sau này, đều lọc nước dành cho Chư Tăng một cách hợp Pháp.

So aparabhāge nikkhamitvā pabbajito arahattaṃ pāpuṇi: Một thời gian sau đó, vị ấy sau khi từ bỏ gia đình đã xuất gia và chứng đắc được quả vị A La Hán.

"Passathāvuso, evarūpo nāma arahattassa upanissayasampanno bhikkhu ettakaṃ kālaṃ mātukucchismiṃ dukkhaṃ anubhosi, kimaṅgaṃ pana aññe, bahuṃ vata iminā dukkhaṃ nitthiṇṇa"nti: "Này Hiền Giả! Hãy nhìn xem! Tỳ Khưu ấy có duyên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lành chứng đắc được Quả Vị A La Hán giống như vậy mà phải trải qua sự đau khổ trong bụng mẹ suốt cả một thời gian dài, vậy thì những người khác sẽ còn bị nhiều hơn nữa, quả thật như vậy, những khổ đau này vị ấy đã vượt qua nhiều rồi."

"Āma, bhikkhave, mama putto ettakā dukkhā muccitvā idāni nibbānaṃ sacchikatvā viharatī"ti vatvā: "Đúng vậy, này Chư Tỳ Khưu! Con Trai của ta sau khi thoát khỏi nhiều sự khổ đau, giờ đây được an trú sau khi tác chứng được Niết Bàn."

Yomaṃ palipathaṃ duggaṃ, saṃsāraṃ mohamaccagā: Ai con đường hiểm trở khó khăn này, đã vượt qua mê muội luân hồ.i

Tiṇṇo pāraṅgato jhāyī, anejo akathaṃkathī: Đã băng qua đến bờ kia, là người tham thiền, không ái tham, không nghi ngờ.

Anupādāya nibbuto, tamahaṃ brūmi brāhmaṇa: Không chấp thủ, được an lạc tĩnh mịch, ta gọi chính người này Bà La Môn.

Yo bhikkhu imaṃ rāgapalipathañceva kilesaduggañca saṃsāravaṭṭañca catunnaṃ ariyasaccānaṃ appaṭivijjhanakamohañca atīto: Vị Tỳ Khưu nào đã vượt qua được con đường đầy khó khăn nguy hiểm của Tham Ái này, với những đồn lũy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

của Phiền Não, với vòng tái sanh luân hồi, với sự si mê tăm tối không hiểu biết về Bốn Chân Lý.

Cattāro oghe tiṇṇo hutvā pāraṃ anuppatto: Sau khi vượt qua bốn dòng Bộc Lưu đã đạt đến bờ bên kia.

Duvidhena jhānena jhāyī: Là người Tham Thiền với hai loại Thiền.

Taṇhāya abhāvena anejo: Thoát khỏi dục vọng với sự vắng mặt của Dục Ái

Kathaṃkathāya abhāvena akathaṃkathī: Không có sự nghi ngờ với việc vắng mặt của sự nghi ngờ.

Upādānānaṃ abhāvena anupādiyitvā kilesanibbānena nibbuto: Sau khi không có sự chấp thủ với sự vắng mặt của chấp thủ, được tĩnh mịch với sự giải thoát các Kiết Sử Phiền Não.

DỊCH NGHĨA:

31. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO SĪVALI.

"Ai...này..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại khu vườn Kuṇḍadhāna gần Kuṇḍakoliya và đề cập đến Trưởng Lão Sīvali.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vào một thuở nọ, con gái của dòng tộc Koliya tên là Suppavāsā sau khi mang thai được bảy năm, việc sinh nở khó khăn trong bảy ngày khiến cho nàng đã bị ảnh hưởng với những cảm thọ đau đớn thảm khốc kịch liệt, và nàng đã chịu đựng sự đau đớn đó bằng ba suy tư rằng: "Quả thật như vậy, Đức Thế Tôn, Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác ấy thuyết giảng Giáo Pháp nhằm đoạn tận sự khổ đau giống như thế này. Quả thật như vậy, hội chúng đệ tử của Đức Thế Tôn ấy, là những người khéo thực hành, thực hành nhằm đoạn tận sự khổ đau giống như thế này. Quả thật như vậy, Niết Bàn ấy cực kỳ tịnh lạc, không bị xao động những khổ não giống như thế này."*(udā. 18)* sau đó đã nhờ người chồng (đi đến) gần Bậc Đạo Sư, rồi thông báo lại sự đảnh lễ Bậc Đạo Sư bằng những lời nói đó của nàng, ngay vào khoảnh khắc được Bậc Đạo Sư nói rằng: "Mong rằng Suppavāsā, con gái của Xứ Koliya được an lạc, không ốm đau và hãy hạ sanh người con trai không ốm đau." Liền được an lạc không đau đớn, và đã hạ sanh một người con trai không ốm đau, sau đó đã thỉnh mời Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ rồi đã cúng dường Đại Thí trong suốt cả bảy ngày. Nói về người con trai của nàng Suppavāsā, kể từ ngày sanh ra cho đến trở về sau này, đều lọc nước dành cho Chư Tăng một cách hợp Pháp. Một thời gian sau đó, vị ấy sau khi từ bỏ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gia đình đã xuất gia và chứng đắc được quả vị A La Hán.

Thế rồi vào một ngày nọ, tại Thính Pháp Đường, Chư Tỳ Khưu khởi sanh câu chuyện như sau: "Này Hiền Giả! Hãy nhìn xem! Tỳ Khưu ấy có duyên lành chứng đắc được Quả Vị A La Hán giống như vậy mà phải trải qua sự đau khổ trong bụng mẹ suốt cả một thời gian dài, vậy thì những người khác sẽ còn bị nhiều hơn nữa, quả thật như vậy, những khổ đau này vị ấy đã vượt qua nhiều rồi." Bậc Đạo Sư đi đến hỏi rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Trong khi ngồi tại nơi này câu chuyện gì đã được bàn đến?" khi được trả lời rằng: "Bạch Ngài! Chuyện như vầy...như vầy..." Ngài đã dạy rằng: "Đúng vậy, này Chư Tỳ Khưu! Con Trai của ta sau khi thoát khỏi nhiều sự khổ đau, giờ đây được an trú sau khi tác chứng được Niết Bàn." Rồi đã nói lên kệ ngôn này:

414. "Yomaṃ palipathaṃ duggaṃ,
Saṃsāraṃ mohamaccagā;
Tiṇṇo pāraṅgato jhāyī,
Anejo akathaṃkathī;
Anupādāya nibbuto,
Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

414. "Ai con đường hiểm trở khó khăn này,
Là luân hồi, mê muội đã vượt qua,
Đã băng qua đến bờ kia, Thiền Định,
Không ái tham, không nghi ngờ định tĩnh,
Không chấp thủ, được an lạc tĩnh mịch,
Bà La Môn ta gọi chính người này."

Điều này có ý nghĩa rằng: Vị Tỳ Khưu nào đã vượt qua được con đường đầy khó khăn nguy hiểm của Tham Ái này, với những đồn lũy của Phiền Não, với vòng tái sanh luân hồi, với sự si mê tăm tối không hiểu biết về Bốn Chân Lý, sau khi vượt qua bốn dòng Bộc Lưu đã đạt đến bờ bên kia, là người Tham Thiền với hai loại Thiền, thoát khỏi dục vọng với sự vắng mặt của Dục Ái, không có sự nghi ngờ với việc vắng mặt của sự nghi ngờ, sau khi không có sự chấp thủ với sự vắng mặt của chấp thủ, được tĩnh mịch với sự giải thoát các Kiết Sử Phiền Não, nghĩa là ta gọi người đó là Bà La Môn.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc được Đạo Quả chẳng hạn như Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN BA MƯƠI MỐT VỀ TRƯỞNG LÃO SĪVALI.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

32. Sundarasamuddattheravatthu

Yodhakāmeti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto sundarasamuddattheraṃ ārabbha kathesi.

Sāvatthiyaṃ kireko kulaputto sundarasamuddakumāro nāma cattālīsakoṭivibhave mahākule nibbatto. So ekadivasaṃ pacchābhattaṃ gandhamālādihatthaṃ mahājanaṃ dhammassavanatthāya jetavanaṃ gacchantaṃ disvā "kahaṃ gacchathā"ti pucchitvā "satthu santikaṃ dhammassavanatthāyā"ti vutte "ahampi gamissāmī"ti vatvā tena saddhiṃ gantvā parisapariyante nisīdi. Satthā tassa āsayaṃ viditvā anupubbiṃ kathaṃ kathesi. So "na sakkā agāraṃ ajjhāvasantena saṅkhalikhitaṃ brahmacariyaṃ caritu"nti satthu dhammakathaṃ nissāya pabbajjāya jātussāho parisāya pakkantāya satthāraṃ pabbajjaṃ yācitvā "mātāpitūhi ananuññātaṃ tathāgatā na pabbājentī"ti sutvā gehaṃ gantvā raṭṭhapālakulaputtādayo viya mahantena vāyāmena mātāpitaro anujānāpetvā satthu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

santike pabbajitvā laddhūpasampado "kiṃ me idha vāsenā"ti tato nikkhamitvā rājagahaṃ gantvā piṇḍāya caranto vītināmesi.

Athekadivasaṃ sāvatthiyaṃ tassa mātāpitaro ekasmiṃ chaṇadivase mahantena sirisobhaggena tassa sahāyakakumārake kīḷamāne disvā "amhākaṃ puttassa idaṃ dullabhaṃ jāta"nti parideviṃsu. Tasmiṃ khaṇe ekā gaṇikā taṃ kulaṃ gantvā tassa mātaraṃ rodamānaṃ nisinnaṃ disvā "amma, kiṃ kāraṇā rodasī"ti pucchi. "Puttaṃ anussaritvā rodāmī"ti. "Kahaṃ pana so, ammā"ti? "Bhikkhūsu pabbajito"ti. "Kiṃ uppabbājetuṃ na vaṭṭatī"ti? "Vaṭṭati, na pana icchati, ito nikkhamitvā rājagahaṃ gato"ti. "Sacāhaṃ taṃ uppabbājeyyaṃ, kiṃ me kareyyāthā"ti? "Imassa te kulassa kuṭumbasāminiṃ kareyyāmā"ti. Tena hi me paribbayaṃ dethāti paribbayaṃ gahetvā mahantena parivārena rājagahaṃ gantvā tassa piṇḍāya caraṇavīthiṃ sallakkhetvā tatthekaṃ nivāsagehaṃ gahetvā pātova paṇītaṃ āhāraṃ paṭiyādetvā therassa piṇḍāya paviṭṭhakāle bhikkhaṃ datvā katipāhaccayena,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"bhante, idheva nisīditvā bhattakiccaṃ karothā"ti pattaṃ gaṇhi. So pattamadāsi.

Atha naṃ paṇītena āhārena parivisitvā, "bhante, idheva piṇḍāya carituṃ phāsuka"nti vatvā katipāhaṃ ālinde nisīdāpetvā bhojetvā dārake pūvehi saṅgaṇhitvā "etha tumhe therassa āgatakāle mayi vārentiyāpi idhāgantvā rajaṃ uṭṭhāpeyyāthā"ti āha. Te punadivase therassa bhojanavelāya tāya vāriyamānāpi rajaṃ uṭṭhāpesuṃ. Sā punadivase, "bhante, dārakā vāriyamānāpi mama vacanaṃ asuṇitvā idha rajaṃ uṭṭhāpenti, antogehe nisīdathā"ti anto nisīdāpetvā katipāhaṃ bhojesi. Puna dārake saṅgaṇhitvā "tumhe mayā vāriyamānāpi therassa bhojanakāle mahāsaddaṃ kareyyāthā"ti āha. Te tathā kariṃsu. Sā punadivase, "bhante, imasmiṃ ṭhāne ativiya mahāsaddo hoti, dārakā mayā vāriyamānāpi vacanaṃ na gaṇhanti, uparipāsādeyeva nisīdathā"ti vatvā therena adhivāsite theraṃ purato katvā pāsādaṃ abhiruhantī dvārāni pidahamānāva pāsādaṃ abhiruhi. Thero ukkaṭṭhasapadānacāriko samānopi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rasataṇhāya baddho tassā vacanena sattabhūmikaṃ pāsādaṃ abhiruhi.

Sā theraṃ nisīdāpetvā "cattālīsāya khalu, samma, puṇṇamukha ṭhānehi itthī purisaṃ accāvadati vijambhati vinamati gilasati vilajjati nakhena nakhaṃ ghaṭṭeti, pādena pādaṃ akkamati, kaṭṭhena pathaviṃ vilikhati, dārakaṃ ullaṅgheti olaṅgheti, kīḷati kīḷāpeti, cumbati cumbāpeti, bhuñjati bhuñjāpeti, dadāti āyācati, katamanukaroti, uccaṃ bhāsati, nīcaṃ bhāsati, aviccaṃ bhāsati, viviccaṃ bhāsati, naccena gītena vāditena roditena vilasitena vibhūsitena jagghati, pekkhati, kaṭiṃ cāleti, guyhabhaṇḍakaṃ cāleti, ūruṃ vivarati, ūruṃ pidahati, thanaṃ dasseti, kacchaṃ dasseti, nābhiṃ dasseti, akkhiṃ nikhaṇati, bhamukaṃ ukkhipati, oṭṭhaṃ palikhati, jivhaṃ nillāleti, dussaṃ muñcati, dussaṃ bandhati, sirasaṃ muñcati, sirasaṃ bandhatī"ti (jā. 2.21.300) evaṃ āgataṃ itthikuttaṃ itthilīlaṃ dassetvā tassa purato ṭhitā imaṃ gāthamāha –

"Alattakakatā pādā, pādukāruyha vesiyā;

Tuvampi daharo mama, ahampi daharā tava;

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ubhopi pabbajissāma, jiṇṇā daṇḍaparāyaṇā"ti.

(theragā. 459, 462)

Therassa "aho vata me bhāriyaṃ anupadhāretvā katakamma"nti mahāsaṃvego udapādi. Tasmiṃ khaṇe satthā pañcacattālīsayojanamatthake jetavane nisinnova taṃ kāraṇaṃ disvā sitaṃ pātvākāsi. Atha naṃ ānandatthero pucchi – "bhante, ko nu kho hetu, ko paccayo sitassa pātukammāyā"ti. Ānanda, rājagahanagare sattabhūmikapāsādatale sundarasamuddassa ca bhikkhuno gaṇikāya ca saṅgāmo vattatīti. Kassa nu kho, bhante, jayo bhavissati, kassa parājayoti? Satthā, "ānanda, sundarasamuddassa jayo bhavissati, gaṇikāya parājayo"ti therassa jayaṃ pakāsetvā tattha nisinnakova obhāsaṃ pharitvā "bhikkhu ubhopi kāme nirapekkho pajahā"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

415. "Yodha kāme pahantvāna,

Anāgāro paribbaje;

Kāmabhavaparikkhīṇaṃ,

Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

Tassattho – yo puggalo idha loke ubhopi kāme hitvā anāgāro hutvā paribbajati, taṃ parikkhīṇakāmañceva parikkhīṇabhavañca ahaṃ brāhmaṇaṃ vadāmīti attho.

Desanāvasāne so thero arahattaṃ patvā iddhibalena vehāsaṃ abbhuggantvā kaṇṇikāmaṇḍalaṃ viniviijjhitvā satthu sarīraṃ thomentoyeva āgantvā satthāraṃ vandi. Dhammasabhāyampi kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ, "āvuso, jivhāviññeyyaṃ rasaṃ nissāya manaṃ naṭṭho sundarasamuddatthero, satthā panassa avassayo jāto"ti. Satthā taṃ kathaṃ sutvā "na, bhikkhave, idāneva, pubbepāhaṃ etassa rasataṇhāya baddhamanassa avassayo jātoyevā"ti vatvā tehi yācito tassatthassa pakāsanatthaṃ atītaṃ āharitvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Na kiratthi rasehi pāpiyo,
Āvāsehi vā santhavehi vā;
Vātamigaṃ gahananissitaṃ,
Vasamānesi rasehi sañjayo"ti.

(jā. 1.1.14)

Ekakanipāte imaṃ vātamigajātakaṃ vitthāretvā "tadā sundarasamuddo vātamigo ahosi, imaṃ pana gāthaṃ vatvā tassa vissajjāpetā rañño mahāmacco ahamevā"ti jātakaṃ samodhānesīti.

Sundarasamuddattheravatthu
battiṃsatimaṃ.

TỪ VỰNG:

Sāvatthiyaṃ kireko kulaputto sundarasamuddakumāro nāma cattālīsakoṭivibhave mahākule nibbatto: Tương truyền, tại Kinh Thành Sāvatthi, có một Thiện Gia Nam Tử được gọi là Thanh Niên Sundara Samudda sanh trong một đại gia tộc có tài sản lên đến bốn trăm triệu.

So ekadivasaṃ pacchābhattaṃ gandhamālādihatthaṃ mahājanaṃ dhammassavanatthāya jetavanaṃ gacchantaṃ disvā: Vào một ngày nọ, sau bữa ăn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trưa, Thanh Niên Sundara Samudda sau khi nhìn thấy Đại Chúng với những tràng hoa và các loại hương thơm trên tay đang đi về hướng Jetavana với lý do để nghe Pháp.

Tena saddhiṃ gantvā parisapariyante nisīdi: Sau khi đi đến đó cùng với mọi người, đã ngồi ở chỗ cuối cùng trong hội chúng.

Satthā tassa āsayaṃ viditvā anupubbiṃ kathaṃ kathesi: Bậc Đạo Sư sau khi biết được khuynh hướng của vị ấy, đã thuyết giảng lên tuần tự Pháp.

So "na sakkā agāraṃ ajjhāvasantena saṅkhalikhitaṃ brahmacariyaṃ caritu"nti: Thanh Niên Sundara Samudda suy nghĩ rằng: "Với đời sống tại gia, không thể thực hành phạm hạnh như vỏ ốc đã được đánh bóng."

Satthu dhammakathaṃ nissāya pabbajjāya jātussāho parisāya pakkantāya satthāraṃ pabbajjaṃ yācitvā: Nương vào Pháp thoại của Bậc Đạo Sư, với việc khởi sanh sự nỗ lực được xuất gia, sau khi tách ra khỏi hội chúng đã khẩn cầu được xuất gia với Bậc Đạo Sư.

"Mātāpitūhi ananuññātaṃ tathāgatā na pabbājentī"ti sutvā: Sau khi được nghe rằng: "Không được sự cho phép từ cha mẹ, Như Lai không cho phép xuất gia."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Gehaṃ gantvā raṭṭhapālakulaputtādayo viya mahantena vāyāmena mātāpitaro anujānāpetvā satthu santike pabbajitvā: Liền trở về nhà, giống như cách của thiện gia nam tử Raṭṭhapāla, với sự nỗ lực cố gắng lớn lao, sau khi được sự cho phép của cha mẹ đã xuất gia hầu cận Bậc Đạo Sư.

Laddhūpasampado "kiṃ me idha vāsenā"ti tato nikkhamitvā rājagahaṃ gantvā piṇḍāya caranto vītināmesi: Sau khi được thọ Cụ Túc Giới đã suy nghĩ rằng: "Tại sao ta lại sống tại nơi này?" nên sau khi rời khỏi nơi đó đã đi đến Kinh Thành Rājagaha, trong khi trì bình khất thực đã trải qua suốt (thời gian ở đó).

Athekadivasaṃ sāvatthiyaṃ tassa mātāpitaro ekasmiṃ chaṇadivase mahantena sirisobhaggena tassa sahāyakakumārake kīḷamāne disvā: Thế rồi vào một ngày nọ, cha mẹ của vị ấy sau khi nhìn thấy những thanh niên vốn là bạn của vị ấy với sự lịch lãm và cực kỳ lộng lẫy đang vui chơi trong một ngày lễ hội.

"Amhākaṃ puttassa idaṃ dullabhaṃ jāta"nti parideviṃsu: Đã khóc than rằng: "Những điều khó có được này đã từng sanh khởi đến con trai của chúng ta."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tasmiṃ khaṇe ekā gaṇikā taṃ kulaṃ gantvā: Vào khoảnh khắc ấy, một nàng kỹ nữ đã đi đến gia tộc của họ.

Tassa mātaraṃ rodamānaṃ nisinnaṃ disvā: Sau khi nhìn thấy mẹ của vị ấy đang ngồi khóc than.

"Amma, kiṃ kāraṇā rodasī"ti pucchi: Đã hỏi rằng: "Thưa bà! Đã khóc than vì nguyên nhân gì?"

"Puttaṃ anussaritvā rodāmī"ti: "Tôi khóc vì nhớ đến con trai."

"Kahaṃ pana so, ammā"ti?: "Thế nhưng thưa bà, người đó đang ở đâu?"

"Bhikkhūsu pabbajito"ti: "Đã xuất gia trở thành vị Tỳ Khưu."

"Kiṃ uppabbājetuṃ na vaṭṭatī"ti?: "Tại sao lại không hoàn tục, điều đó không thích hợp sao?"

"Vaṭṭati, na pana icchati, ito nikkhamitvā rājagahaṃ gato"ti: "Thật thích hợp, thế nhưng người đó lại không muốn, sau khi rời khỏi tại nơi này đã đi đến Rājagaha."

"Sacāhaṃ taṃ uppabbājeyyaṃ, kiṃ me kareyyāthā"ti?:"Nếu như tôi làm cho vị ấy hoàn tục, sẽ ban cho tôi cái gì?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Imassa te kulassa kuṭumbasāminiṃ kareyyāmā"ti: "Nếu như thế, sẽ cho cô làm chủ những tài sản của Gia Tộc này."

Tena hi me paribbayaṃ dethāti: "Nếu quả thật như vậy hãy ban cho tôi một ít chi phí."

Paribbayaṃ gahetvā mahantena parivārena rājagahaṃ gantvā: Sau khi nhận lấy số tiền làm lệ phí, đã đi đến Kinh Thành Rājagaha với một đoàn tùy tùng đông đảo.

Tassa piṇḍāya caraṇavīthiṃ sallakkhetvā: Sau khi quan sát về con đường đi trì bình khất thực của vị ấy.

Tatthekaṃ nivāsagehaṃ gahetvā: Đã nhận lấy một căn nhà ở gần nơi đó.

Pātova paṇītaṃ āhāraṃ paṭiyādetvā therassa piṇḍāya paviṭṭhakāle bhikkhaṃ datvā: Vào buổi sáng sớm, đã sửa soạn những món vật thực thượng vị hảo hạng, rồi đã dâng cúng những vật thực vào lúc Trưởng Lão đi vào làng trì bình khất thực.

Katipāhaccayena, "bhante, idheva nisīditvā bhattakiccaṃ karothā"ti pattaṃ gaṇhi. So pattamadāsi: Trải qua vài ngày sau đó, đã nắm lấy bình bát và nói rằng: "Bạch Ngài!

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sau khi ngồi tại nơi này, hãy thọ dụng vật thực." Trưởng Lão đã trao cho chiếc bình bát.

Atha naṃ paṇītena āhārena parivisitvā, "bhante, idheva piṇḍāya carituṃ phāsuka"nti vatvā: Thế rồi, sau khi thiết đãi với những vật thực thượng vị hảo hạng, đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Ngài sẽ được thuận lợi dễ chịu khi đi trì bình khất thực tại nơi này."

Katipāhaṃ ālinde nisīdāpetvā bhojetvā: Chỉ vài ngày, sau khi thỉnh mời ngồi rồi thọ thực ngay tại hành lang trước nhà.

Dārake pūvehi saṅgaṇhitvā "etha tumhe therassa āgatakāle mayi vārentiyāpi idhāgantvā rajaṃ uṭṭhāpeyyāthā"ti āha: Sau khi mua chuộc những đứa trẻ bằng những chiếc bánh, đã căn dặn rằng: "Các em hãy lại đây! Vào lúc Trưởng Lão đó đi đến, mặc dù ta có ngăn cản, các em sau khi đến nơi này hãy làm cho khuấy bụi bẩn lên."

Te punadivase therassa bhojanavelāya tāya vāriyamānāpi rajaṃ uṭṭhāpesuṃ: Vào ngày hôm sau, vào lúc thọ thực của Trưởng Lão, và cho dù nàng có cản ngăn, những đứa trẻ cũng khuấy bụi bẩn lên.

Sā punadivase, "bhante, dārakā vāriyamānāpi mama vacanaṃ asuṇitvā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

idha rajaṃ uṭṭhāpenti, antogehe nisīdathā"ti: Qua ngày hôm sau, nàng đã nói rằng: "Bạch Ngài! Những đứa trẻ con này mặc dầu đã được ngăn cản nhưng lại không nghe lời của con, chúng nó lại khuấy bụi bẩn tại nơi này, xin Ngài hãy ngồi vào bên trong nhà."

Anto nisīdāpetvā katipāhaṃ bhojesi: Sau khi mời vào ngồi trong nhà, vị ấy đã thọ thực trong vài ngày như vậy.

Puna dārake saṅgaṇhitvā "tumhe mayā vāriyamānāpi therassa bhojanakāle mahāsaddaṃ kareyyāthā"ti āha: Lần nữa, sau khi mua chuộc những đứa trẻ, đã nói rằng: "Vào lúc thọ thực của Trưởng Lão, cho dù ta có ngăn cản những các em hãy tạo nên những âm thanh thật lớn nhé."

Sā punadivase, "bhante, imasmiṃ ṭhāne ativiya mahāsaddo hoti, dārakā mayā vāriyamānāpi vacanaṃ na gaṇhanti, uparipāsādeyeva nisīdathā"ti vatvā: Vào ngày hôm sau, nàng đã nói rằng: "Bạch Ngài! Tại nơi này có âm thanh quá ồn ào, mặc dầu con đã ngăn cản, nhưng những đứa trẻ cũng không nắm bắt lấy lời con, vì vậy xin mời Ngài hãy ngồi trên tầng lầu cao."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Therena adhivāsite theraṃ purato katvā pāsādaṃ abhiruhantī dvārāni pidahamānāva pāsādaṃ abhiruhi: Và đã được chấp thuận bởi Trưởng Lão, sau khi để cho Trưởng Lão lên lầu trước, nàng đã khép những cánh cửa lại rồi cũng đi lên lầu.

Thero ukkaṭṭhasapadānacāriko samānopi rasataṇhāya baddho tassā vacanena sattabhūmikaṃ pāsādaṃ abhiruhi: Trưởng Lão vốn là Sa Môn xuất chúng trong hạnh khất thực tại mỗi nhà, không bỏ một nhà nào, thế nhưng việc bị cột chặt trong khao khát những hương vị cùng với những lời nói của nàng, đã đi lên tầng thứ bảy của tòa lâu đài.

"Cattālīsāya khalu, samma, puṇṇamukha ṭhānehi itthī purisaṃ accāvadati vijambhati vinamati gilasati vilajjati nakhena nakhaṃ ghaṭṭeti, pādena pādaṃ akkamati, kaṭṭhena pathaviṃ vilikhati, dārakaṃ ullaṅgheti olaṅgheti, kīḷati kīḷāpeti, cumbati cumbāpeti, bhuñjati bhuñjāpeti, dadāti āyācati, katamanukaroti, uccaṃ bhāsati, nīcaṃ bhāsati, aviccaṃ bhāsati, viviccaṃ bhāsati, naccena gītena vāditena roditena vilasitena vibhūsitena jagghati, pekkhati, kaṭiṃ cāleti, guyhabhaṇḍakaṃ cāleti,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ūruṃ vivarati, ūruṃ pidahati, thanaṃ dasseti, kacchaṃ dasseti, nābhiṃ dasseti, akkhiṃ nikhaṇati, bhamukaṃ ukkhipati, oṭṭhaṃ palikhati, jivhaṃ nillāleti, dussaṃ muñcati, dussaṃ bandhati, sirasaṃ muñcati, sirasaṃ bandhatī"ti: "Thật vậy, này Hiền Hữu Puṇṇamukha! Nữ nhân thường lôi kéo nam nhân bằng bốn mươi nguyên nhân sau- nàng uốn người lên, nàng cong người xuống, nàng đùa cợt, nàng làm bộ bẽn lẽn, nàng đánh vào tay bằng những cánh tay, nàng đạp chân này lên chân nọ, nàng viết trên mặt đất bằng những que củi, nàng tung những đứa trẻ lên rồi hạ xuống, nàng nô đùa và khiến cho chàng nô đùa, nàng ôm hôn và khiến cho chàng ôm hôn, nàng ăn và bảo chàng ăn, nàng ban thưởng hoặc cầu xin gì đó, nàng nhái theo những hành động đã làm, nàng nói cao giọng, nàng hạ thấp giọng, nàng nói đứt quãng không có sự nối tiếp, nàng nói như tách mình ra khỏi, nàng chế nhạo bằng cách khiêu vũ, bằng bài hát, bằng tấu nhạc, bằng sự khóc than, bằng sự vui vẻ, hay bằng sự trang điểm, nàng trừng mắt, làm cho cái hông rung động, nàng làm cho rung động bầu ngực, nàng không che đậy bắp vế lại, nàng khép bắp vế lại, nàng phô bày cặp ngực của người phụ nữ, nàng phô bày nách, nàng phô bày rốn, nàng liếc mắt, nàng nhíu mày, nàng mím môi, nàng le lưỡi, nàng cởi tấm vải ra, nàng thắt chặt lại miếng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vải, nàng thả lỏng trên đầu, nàng quấn chặt trên đầu."

Evaṃ āgataṃ itthikuttaṃ itthilīlaṃ dassetvā tassa purato ṭhitā: Đã đứng trước mặt của Trưởng Lão, sau đó đã phô bày sự yêu kiều của người nữ, những tánh nết của người nữ bằng cách như vầy.

Alattakakatā pādā, pādukāruyha vesiyā: Hai bàn chân đánh bóng bằng nhựa đỏ, gái giang hồ, đôi chân nhỏ xỏ vào.

Tuvampi daharo mama, ahampi daharā tava: Thanh xuân tôi thuộc về chàng, tuổi trẻ chàng thuộc về tôi.

Ubhopi pabbajissāma, jiṇṇā daṇḍaparāyaṇā: Rồi cả hai sẽ xuất gia, khi về già, khi nhờ chiếc gậy kia.

Therassa "aho vata me bhāriyaṃ anupadhāretvā katakamma"nti mahāsaṃvego udapādi: Thế rồi sự kinh cảm mãnh liệt đã phát sanh đến đối với Trưởng Lão rằng: "Than ôi! Quả thật là sau khi không để tâm suy xét, ta đã tạo trọng nghiệp rồi."

Tasmiṃ khaṇe satthā pañcacattālīsayojanamatthake jetavane nisinnova taṃ kāraṇaṃ disvā sitaṃ pātvākāsi: Ngay vào khoảnh khắc ấy, Bậc Đạo Sư

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đang ngồi tại Jetavana cách đó khoảng bốn mươi lăm do tuần sau khi nhìn thấy được hành động của Tỳ Khưu đó, đã chúm chím cười.

Atha naṃ ānandatthero pucchi "bhante, ko nu kho hetu, ko paccayo sitassa pātukammāyā"ti: Thế rồi, Trưởng Lão Ānanda đã bạch hỏi Ngài rằng: "Bạch Ngài! Do nhân gì, do duyên gì đối với sự mĩm cười chúm chím đó?"

Ānanda, rājagahanagare sattabhūmikapāsādatale sundarasamuddassa ca bhikkhuno gaṇikāya ca saṅgāmo vattatīti: "Này Ānanda! Đang diễn ra một trận chiến giữa Tỳ Khưu Sundara Samudda và nàng kỹ nữ trên tầng bảy của tòa lâu đài tại Kinh Thành Rājagaha."

Kassa nu kho, bhante, jayo bhavissati, kassa parājayoti?: "Bạch Ngài! Vậy thì ai sẽ là người chiến thắng và ai sẽ là người thất bại?"

Satthā, "ānanda, sundarasamuddassa jayo bhavissati, gaṇikāya parājayo"ti: Bậc Đạo Sư đáp rằng: "Này Ananda! Sundara Samudda sẽ là người chiến thắng, người thất bại chính là nàng kỹ nữ đó."

Therassa jayaṃ pakāsetvā tattha nisinnakova obhāsaṃ pharitvā "bhikkhu ubhopi kāme nirapekkho pajahā"ti vatvā:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sau khi tán thán về chiến thắng của Trưởng Lão, tại nơi đó, ngay tại chỗ ngồi đã biến mãn một luồng ánh sáng và dạy rằng: "Này Tỳ Khưu! Hãy dứt bỏ, đừng tầm cầu đối với cả hai loại Dục đi."

Yodha kāme pahantvāna, anāgāro paribbaje: Ai đời này, đã từ bỏ trong Dục, sống không nhà, đời hành khất.

Kāmabhavaparikkhīṇaṃ, tamahaṃ brūmi brāhmaṇa: Dục và Hữu đã đoạn tận, ta gọi người ấy chính là Bà La Môn.

Tassattho yo puggalo idha loke ubhopi kāme hitvā anāgāro hutvā paribbajati: Điều này có ý nghĩa rằng: Người nào trong thế gian này, sau khi phá hủy đối với cả hai loại dục, xuất gia sau khi trở thành người vô gia cư.

Taṃ parikkhīṇakāmañceva parikkhīṇabhavañca ahaṃ brāhmaṇaṃ vadāmīti attho: Người đó đoạn tận các dục và đoạn tận các sanh hữu, nghĩa là ta gọi người đó là Bà La Môn.

Desanāvasāne so thero arahattaṃ patvā: Chấm dứt thời Pháp, Trưởng Lão Sundara Samudda đã chứng đắc được quả vị A La Hán.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Iddhibalena vehāsaṃ abbhuggantvā kaṇṇikāmaṇḍalaṃ vinivijjhitvā: Bằng thần thông lực đã bay lên hư không sau khi đâm thủng một lỗ tròn trên mái nhà.

Satthu sarīraṃ thomentoyeva āgantvā satthāraṃ vandi: Sau khi đi đến đã tán thán kim thân của Bậc Đạo Sư rồi đã đảnh lễ Bậc Đạo Sư.

Dhammasabhāyampi kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ, "āvuso, jivhāviññeyyaṃ rasaṃ nissāya manaṃ naṭṭho sundarasamuddatthero, satthā panassa avassayo jāto"ti: Tại Thính Pháp Đường sanh khởi câu chuyện như sau: "Này Hiền Giả! Do nương vào hương vị và sự nhận thức của lưỡi, Trưởng Lão SundaraSamudda suýt chút nữa đã bị thiệt hại, thế nhưng Bậc Đạo Sư đã trở thành nơi nương nhờ của vị ấy."

Satthā taṃ kathaṃ sutvā "na, bhikkhave, idāneva, pubbepāhaṃ etassa rasataṇhāya baddhamanassa avassayo jātoyevā"ti vatvā: Bậc Đạo Sư sau khi nghe được câu chuyện của các vị ấy, đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Không phải chỉ bây giờ mà trong quá khứ ta cũng đã trở thành nơi nương nhờ của vị ấy khi bị cột chắc bởi sự khát khao trong các hương vị."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tehi yācito tassatthassa pakāsanatthaṃ atītaṃ āharitvā: Được sự khẩn cầu của Chư Tỳ Khưu với ý nghĩa làm cho sáng tỏ vấn đề đó, Ngài đã kể lại câu chuyện quá khứ.

Na kiratthi rasehi pāpiyo, Āvāsehi vā santhavehi vā: Tương truyền rằng không gì độc bằng vị, với trú xứ cũng như đối với thân mật.

Vātamigaṃ gahananissitaṃ, vasamānesi rasehi sañjayo: Con Nai Gió vốn sống trong rừng rậm, nhưng Sañjaya, với các hương vị khống chế được.

Ekakanipāte imaṃvātamigajātakaṃvitthāretvā: Sau khi giảng giải chi tiết Bổn Sanh Vātamiganày trong nhóm một kệ ngôn.

"Tadā sundarasamuddo vātamigo ahosi, imaṃ pana gāthaṃ vatvā tassa vissajjāpetā rañño mahāmacco ahamevā"ti jātakaṃ samodhānesīti: Ngài nhận diện Bổn Sanh rằng: "Khi đó, Tỳ Khưu Sundara Samudda chính là Con Nai Gió, Quan Đại Thần của Đức Vua đã nói lên kệ ngôn này và khiến cho Con Nai Gió được phóng thích đó chính là ta."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

32. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO SUNDARA SAMUDDA.

"Ai đời này... trong các Dục..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến Trưởng Lão Sundara Samudda.

Tương truyền, tại Kinh Thành Sāvatthi, có một Thiện Gia Nam Tử được gọi là Thanh Niên Sundara Samudda sanh trong một đại gia tộc có tài sản lên đến bốn trăm triệu. Vào một ngày nọ, sau bữa ăn trưa, Thanh Niên Sundara Samudda sau khi nhìn thấy Đại Chúng với những tràng hoa và các loại hương thơm trên tay đang đi về hướng Jetavana với lý do để nghe Pháp, đã hỏi rằng: "Các người đi đâu vậy?", khi được trả lời rằng: "Nghe Pháp từ Bậc Đạo Sư." Vị ấy đã nói rằng: "Tôi cũng sẽ đi." thế là sau khi đi đến đó cùng với mọi người, đã ngồi ở chỗ cuối cùng trong hội chúng. Bậc Đạo Sư sau khi biết được khuynh hướng của vị ấy, đã thuyết giảng lên tuần tự Pháp. Thanh Niên Sundara Samudda suy nghĩ rằng: "Với đời sống tại gia, không thể thực hành phạm hạnh như vỏ ốc đã được đánh bóng." Nương vào Pháp thoại của Bậc Đạo Sư, với việc khởi sanh sự nỗ lực được xuất gia, sau khi tách ra khỏi hội chúng đã khẩn cầu được

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

xuất gia với Bậc Đạo Sư, sau khi được nghe rằng: "Không được sự cho phép từ cha mẹ, Như Lai không cho phép xuất gia" liền trở về nhà, giống như cách của thiện gia nam tử Raṭṭhapāla, với sự nỗ lực cố gắng lớn lao, sau khi được sự cho phép của cha mẹ đã xuất gia hầu cận Bậc Đạo Sư, sau khi được thọ Cụ Túc Giới đã suy nghĩ rằng: "Tại sao ta lại sống tại nơi này?" nên sau khi rời khỏi nơi đó đã đi đến Kinh Thành Rājagaha, trong khi trì bình khất thực đã trải qua suốt (thời gian ở đó).

Thế rồi vào một ngày nọ, cha mẹ của vị ấy sau khi nhìn thấy những thanh niên vốn là bạn của vị ấy với sự lịch lãm và cực kỳ lộng lẫy đang vui chơi trong một ngày lễ hội, đã khóc than rằng: "Những điều khó có được này đã từng sanh khởi đến con trai của chúng ta." Vào khoảnh khắc ấy, một nàng kỹ nữ đã đi đến gia tộc của họ, sau khi nhìn thấy mẹ của vị ấy đang ngồi khóc than, đã hỏi rằng: "Thưa bà! Đã khóc than vì nguyên nhân gì?" "Tôi khóc vì nhớ đến con trai." "Thế nhưng thưa bà, người đó đang ở đâu?" "Đã xuất gia trở thành vị Tỳ Khưu." "Tại sao lại không hoàn tục, điều đó không thích hợp sao?" "Thật thích hợp, thế nhưng người đó lại không muốn, sau khi rời khỏi tại nơi này đã đi đến Rājagaha." "Nếu như tôi làm cho vị ấy hoàn tục, sẽ ban cho tôi cái gì?" "Nếu như thế, sẽ cho cô làm chủ những tài sản của Gia Tộc này."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Nếu quả thật như vậy hãy ban cho tôi một ít chi phí." Sau khi nhận lấy số tiền làm lệ phí, đã đi đến Kinh Thành Rājagaha với một đoàn tùy tùng đông đảo, sau khi quan sát về con đường đi trì bình khất thực của vị ấy, đã nhận lấy một căn nhà ở gần nơi đó, vào buổi sáng sớm, đã sửa soạn những món vật thực thượng vị hảo hạng, rồi đã dâng cúng những vật thực vào lúc Trưởng Lão đi vào làng trì bình khất thực, trải qua vài ngày sau đó, đã nắm lấy bình bát và nói rằng: "Bạch Ngài! Sau khi ngồi tại nơi này, hãy thọ dụng vật thực." Trưởng Lão đã trao cho chiếc bình bát.

Thế rồi, sau khi thiết đãi với những vật thực thượng vị hảo hạng, đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Ngài sẽ được thuận lợi dễ chịu khi đi trì bình khất thực tại nơi này." Chỉ vài ngày, sau khi thỉnh mời ngồi rồi thọ thực ngay tại hành lang trước nhà, sau khi mua chuộc những đứa trẻ bằng những chiếc bánh, đã căn dặn rằng: "Các em hãy lại đây! Vào lúc Trưởng Lão đó đi đến, mặc dù ta có ngăn cản, các em sau khi đến nơi này hãy làm cho khuấy bụi bẩn lên." Vào ngày hôm sau, vào lúc thọ thực của Trưởng Lão, và cho dù nàng có cản ngăn, những đứa trẻ cũng khuấy bụi bẩn lên. Qua ngày hôm sau, nàng đã nói rằng: "Bạch Ngài! Những đứa trẻ con này mặc dầu đã được ngăn cản nhưng lại không nghe lời của con, chúng nó lại khuấy bụi bẩn tại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nơi này, xin Ngài hãy ngồi vào bên trong nhà." Sau khi mời vào ngồi trong nhà, vị ấy đã thọ thực trong vài ngày như vậy. Lần nữa, sau khi mua chuộc những đứa trẻ, đã nói rằng: "Vào lúc thọ thực của Trưởng Lão, cho dù ta có ngăn cản những các em hãy tạo nên những âm thanh thật lớn nhé." Những đứa trẻ đã làm theo đúng như vậy. Vào ngày hôm sau, nàng đã nói rằng: "Bạch Ngài! Tại nơi này có âm thanh quá ồn ào, mặc dầu con đã ngăn cản, nhưng những đứa trẻ cũng không nắm bắt lấy lời con, vì vậy xin mời Ngài hãy ngồi trên tầng lầu cao." Và đã được chấp thuận bởi Trưởng Lão, sau khi để cho Trưởng Lão lên lầu trước, nàng đã khép những cánh cửa lại rồi cũng đi lên lầu. Trưởng Lão vốn là Sa Môn xuất chúng trong hạnh khất thực tại mỗi nhà, không bỏ một nhà nào, thế nhưng việc bị cột chặt trong khao khát những hương vị cùng với những lời nói của nàng, đã đi lên tầng thứ bảy của tòa lâu đài.

Sau khi nàng mời Trưởng Lão ngồi, đã đứng trước mặt của Trưởng Lão, sau đó đã phô bày sự yêu kiều của người nữ, những tánh nết của người nữ bằng cách như vầy: "Thật vậy, này Hiền Hữu Puṇṇamukha! Nữ nhân thường lôi kéo nam nhân bằng bốn mươi nguyên nhân sau- nàng uốn người lên, nàng cong người xuống, nàng đùa cợt, nàng làm bộ bẽn lẽn, nàng đánh vào tay bằng những

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cánh tay, nàng đạp chân này lên chân nọ, nàng viết trên mặt đất bằng những que củi, nàng tung những đứa trẻ lên rồi hạ xuống, nàng nô đùa và khiến cho chàng nô đùa, nàng ôm hôn và khiến cho chàng ôm hôn, nàng ăn và bảo chàng ăn, nàng ban thưởng hoặc cầu xin gì đó, nàng nhái theo những hành động đã làm, nàng nói cao giọng, nàng hạ thấp giọng, nàng nói đứt quãng không có sự nối tiếp, nàng nói như tách mình ra khỏi, nàng chế nhạo bằng cách khiêu vũ, bằng bài hát, bằng tấu nhạc, bằng sự khóc than, bằng sự vui vẻ, hay bằng sự trang điểm, nàng trừng mắt, làm cho cái hông rung động, nàng làm cho rung động bầu ngực, nàng không che đậy bắp vế lại, nàng khép bắp vế lại, nàng phô bày cặp ngực của người phụ nữ, nàng phô bày nách, nàng phô bày rốn, nàng liếc mắt, nàng nhíu mày, nàng mím môi, nàng le lưỡi, nàng cởi tấm vải ra, nàng thắt chặt lại miếng vải, nàng thả lỏng trên đầu, nàng quấn chặt trên đầu." *(jā. 2.21.300 chúng tôi tìm thấy phần này trong câu chuyện Bổn Sanh số 536 Tiền Thân Kunāla)* rồi nàng đã nói lên kệ ngôn này:

"Alattakakatā pādā,
Pādukāruyha vesiyā;
Tuvampi daharo mama,
Ahampi daharā tava;

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ubhopi pabbajissāma,
Jiṇṇā daṇḍaparāyaṇā"ti.

(theragā. 459, 462)

"Hai bàn chân đánh bóng bằng nhựa đỏ,
Gái giang hồ, đôi chân nhỏ xỏ vào,
Thanh xuân tôi thuộc về chàng xuyến xao,
Tuổi trẻ chàng thuộc về tôi cùng hưởng,
Rồi cả hai sẽ xuất gia tối thượng,
Khi về già, khi nhờ chiếc gậy kia."

Thế rồi sự kinh cảm mãnh liệt đã phát sanh đến đối với Trưởng Lão rằng: "Than ôi! Quả thật là sau khi không để tâm suy xét, ta đã tạo trọng nghiệp rồi." Ngay vào khoảnh khắc ấy, Bậc Đạo Sư đang ngồi tại Jetavana cách đó khoảng bốn mươi lăm do tuần sau khi nhìn thấy được hành động của Tỳ Khưu đó, đã chúm chím cười. Thế rồi, Trưởng Lão Ānanda đã bạch hỏi Ngài rằng: "Bạch Ngài! Do nhân gì, do duyên gì đối với sự mỉm cười chúm chím đó?" "Này Ānanda! Đang diễn ra một trận chiến giữa Tỳ Khưu Sundara Samudda và nàng kỹ nữ trên tầng bảy của tòa lâu đài tại Kinh Thành Rājagaha." "Bạch Ngài! Vậy thì ai sẽ là người chiến thắng và ai sẽ là người thất bại?" Bậc Đạo Sư đáp

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rằng: "Này Ānanda! Sundara Samudda sẽ là người chiến thắng, người thất bại chính là nàng kỹ nữ đó." Sau khi tán thán về chiến thắng của Trưởng Lão, tại nơi đó, ngay tại chỗ ngồi đã biến mãn một luồng ánh sáng và dạy rằng: "Này Tỳ Khưu! Hãy dứt bỏ, đừng tầm cầu đối với cả hai loại Dục đi." rồi đã nói lên kệ ngôn rằng:

415. "Yodha kāme pahantvāna,
Anāgāro paribbaje;
Kāmabhavaparikkhīṇaṃ,
Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

415. "Ai đời này, đã từ bỏ trong Dục,
Sống không nhà, đời hành khất du phương,
Dục và Hữu đã đoạn tận đôi đường,
Bà La Môn chính ta gọi người ấy."

Điều này có ý nghĩa rằng: Người nào trong thế gian này, sau khi phá hủy đối với cả hai loại dục, xuất gia sau khi trở thành người vô gia cư, người đó đoạn tận các dục và đoạn tận các sanh hữu, nghĩa là ta gọi người đó là Bà La Môn.

Chấm dứt thời Pháp, Trưởng Lão Sundara Samudda đã chứng đắc được quả vị A La Hán, bằng thần thông lực đã bay lên hư không sau khi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đâm thủng một lỗ tròn trên mái nhà, sau khi đi đến đã tán thán kim thân của Bậc Đạo Sư rồi đã đảnh lễ Bậc Đạo Sư. Tại Thính Pháp Đường sanh khởi câu chuyện như sau: "Này Hiền Giả! Do nương vào hương vị và sự nhận thức của lưỡi, Trưởng Lão Sundara Samudda suýt chút nữa đã bị thiệt hại, thế nhưng Bậc Đạo Sư đã trở thành nơi nương nhờ của vị ấy." Bậc Đạo Sư sau khi nghe được câu chuyện của các vị ấy, đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Không phải chỉ bây giờ mà trong quá khứ ta cũng đã trở thành nơi nương nhờ của vị ấy khi bị cột chắc bởi sự khát khao trong các hương vị." được sự khẩn cầu của Chư Tỳ Khưu với ý nghĩa làm cho sáng tỏ vấn đề đó, Ngài đã kể lại câu chuyện quá khứ, rồi nói lên kệ ngôn này:

"Na kiratthi rasehi pāpiyo,
Āvāsehi vā santhavehi vā;
Vātamigaṃ gahananissitaṃ,
Vasamānesi rasehi sañjayo"ti.

(jā. 1.1.14)

"Tương truyền rằng không gì độc bằng vị,
Với trú xứ với thân mật đều nguy,
Con Nai Gió sống rừng rậm xanh rì,
Sañjaya, với vị khống chế được."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sau khi giảng giải chi tiết **Bổn Sanh Vātamiga** này trong nhóm một kệ ngôn, Ngài nhận diện Bổn Sanh rằng: "Khi đó, Tỳ Khưu Sundara Samudda chính là Con Nai Gió, Quan Đại Thần của Đức Vua đã nói lên kệ ngôn này và khiến cho Con Nai Gió được phóng thích đó chính là ta."

CÂU CHUYỆN THỨ BA MƯƠI HAI VỀ TRƯỞNG LÃO SUNDARA SAMUDDA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

33. Jaṭilattheravatthu

Yodha taṇhanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā veḷuvane viharanto jaṭilattheraṃ ārabbha kathesi.

Tatrāyaṃ anupubbī kathā – atīte kira bārāṇasiyaṃ dve bhātaro kuṭumbikā mahantaṃ ucchukhettaṃ kāresuṃ. Athekadivasaṃ kaniṭṭhabhātā ucchukhettaṃ gantvā "ekaṃ jeṭṭhabhātikassa dassāmi, ekaṃ mayhaṃ bhavissatī"ti dve ucchuyaṭṭhiyo rasassa anikkhamanatthāya chinnaṭṭhāne bandhitvā gaṇhi. Tadā kira ucchūnaṃ yantena pīḷanakiccaṃ natthi, agge vā mūle vā chinditvā ukkhittakāle dhammakaraṇato udakaṃ viya sayameva raso nikkhamati. Tassa pana khettato ucchuyaṭṭhiyo gahetvā āgamanakāle gandhamādane paccekabuddho samāpattito vuṭṭhāya "kassa nu kho ajja anuggahaṃ karissāmī"ti upadhārento taṃ attano ñāṇajāle paviṭṭhaṃ disvā saṅgahaṃ kātuṃ samatthabhāvañca ñatvā pattacīvaraṃ ādāya iddhiyā āgantvā tassa purato aṭṭhāsi. So taṃ disvāva pasannacitto uttarasāṭakaṃ uccatare bhūmipadese attharitvā, "bhante, idha

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nisīdathā"ti paccekabuddhaṃ nisīdāpetvā "pattaṃ upanāmethā"ti ucchuyaṭṭhiyā bandhanaṭṭhānaṃ mocetvā pattassa upari akāsi, raso otaritvā pattaṃ pūresi. Paccekabuddhena tasmiṃ rase pīte "sādhukaṃ vata me ayyena raso pīto. Sace me jeṭṭhabhātiko mūlaṃ āharāpessati, mūlaṃ dassāmi. Sace pattiṃ āharāpessati, pattiṃ dassāmī"ti cintetvā, "bhante, pattaṃ me upanāmethā"ti dutiyampi ucchuyaṭṭhiṃ mocetvā rasaṃ adāsi. "Bhātā me ucchukhettato aññaṃ ucchuṃ āharitvā khādissatī"ti ettakampi kirassa vañcanacittaṃ nāhosi. Paccekabuddho pana paṭhamaṃ ucchurasassa pītattā taṃ ucchurasaṃ aññehipi saddhiṃ saṃvibhajitukāmo hutvā gahetvāva nisīdi. So tassa ākāraṃ ñatvā pañcapatiṭṭhitena vanditvā, "bhante, yo ayaṃ mayā dinno aggaraso, imassa nissandena devamanussesu sampattiṃ anubhavitvā pariyosāne tumhehi pattadhammameva pāpuṇeyya"nti patthanaṃ paṭṭhapesi. Paccekabuddhopissa "evaṃ hotū"ti vatvā "icchitaṃ patthitaṃ tuyha"nti dvīhi gāthāhi anumodanaṃ katvā yathā so passati, evaṃ adhiṭṭhahitvā ākāsena

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gandhamādanaṃ gantvā pañcannaṃ paccekabuddhasatānaṃ taṃ rasaṃ adāsi.

So taṃ pāṭihāriyaṃ disvā bhātu santikaṃ gantvā "kahaṃ gatosī"ti vutte "ucchukhettaṃ oloketuṃ gatomhī"ti. "Kiṃ tādisena ucchukhettaṃ gatena, nanu nāma ekaṃ vā dve vā ucchuyaṭṭhiyo ādāya āgantabbaṃ bhaveyyā"ti bhātarā vutto – "āma, bhātika, dve me ucchuyaṭṭhiyo gahitā, ekaṃ pana paccekabuddhaṃ disvā mama ucchuyaṭṭhito rasaṃ datvā 'mūlaṃ vā pattiṃ vā dassāmī'ti tumhākampi me ucchuyaṭṭhito raso dinno, kiṃ nu kho tassa mūlaṃ gaṇhissatha, udāhu patti"nti āha. "Kiṃ pana paccekabuddhena kata"nti? "Mama ucchuyaṭṭhito rasaṃ pivitvā tumhākaṃ ucchuyaṭṭhito rasaṃ ādāya ākāsena gandhamādanaṃ gantvā pañcasatānaṃ paccekabuddhānaṃ adāsī"ti. So tasmiṃ kathenteyeva nirantaraṃ pītiyā phuṭṭhasarīro hutvā "tena me paccekabuddhena diṭṭhadhammasseva adhigamo bhaveyyā"ti patthanaṃ akāsi. Evaṃ kaniṭṭhena tisso sampattiyo patthitā, jeṭṭhena pana ekapadeneva arahattaṃ patthitanti idaṃ tesaṃ pubbakammaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Te yāvatāyukaṃ ṭhatvā tato cutā devaloke nibbattitvā ekaṃ buddhantaraṃ khepayiṃsu. Tesaṃ devaloke ṭhitakāleyeva vipassī sammāsambuddho loke uppajji. Tepi devalokato cavitvā bandhumatiyā ekasmiṃ kulagehe jeṭṭho jeṭṭhova, kaniṭṭho kaniṭṭhova hutvā paṭisandhiṃ gaṇhiṃsu. Tesu jeṭṭhassa senoti nāmaṃ akaṃsu, kaniṭṭhassa aparājitoti. Tesu vayappattakāle kuṭumbaṃ saṇṭhāpetvā viharantesu "buddharatanaṃ loke uppannaṃ, dhammaratanaṃ, saṅgharatanaṃ, dānāni detha, puññāni karotha, ajja aṭṭhamī, ajja cātuddasī, ajja pannarasī, uposathaṃ karotha, dhammaṃ suṇāthā"ti dhammaghosakassa bandhumatīnagare ghosanaṃ sutvā mahājanaṃ purebhattaṃ dānaṃ datvā pacchābhattaṃ dhammassavanāya gacchantaṃ disvā senakuṭumbiko "kahaṃ gacchathā"ti pucchitvā "satthu santikaṃ dhammassavanāyā"ti vutte "ahampi gamissāmī"ti tehi saddhiṃyeva gantvā parisapariyante nisīdi.

Satthā tassa ajjhāsayaṃ viditvā anupubbiṃ kathaṃ kathesi. So satthu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dhammaṃ sutvā pabbajjāya ussāhajāto satthāraṃ pabbajjaṃ yāci. Atha naṃ satthā "atthi pana te apaloketabbā ñātakā"ti pucchi. Atthi, bhanteti. Tena hi apaloketvā ehīti. So kaniṭṭhassa santikaṃ gantvā "yaṃ imasmiṃ kule sāpateyyaṃ, taṃ sabbaṃ tava hotū"ti āha. Tumhe pana, sāmīti. Ahaṃ satthu santike pabbajissāmīti. Sāmi kiṃ vadetha, ahaṃ mātari matāya mātaraṃ viya, pitari mate pitaraṃ viya tumhe alatthaṃ, idaṃ kulaṃ mahābhogaṃ, gehe ṭhiteneva sakkā puññāni kātuṃ, mā evaṃ karitthāti. Mayā satthu santike dhammo suto, na sakkā taṃ agāramajjhe ṭhitena pūretuṃ, pabbajissāmevāhaṃ, tvaṃ nivattāhīti. Evaṃ so kaniṭṭhaṃ nivattāpetvā satthu santike pabbajitvā laddhūpasampado na cirasseva arahattaṃ pāpuṇi. Kaniṭṭhopi "bhātu pabbajitasakkāraṃ karissāmī"ti sattāhaṃ buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa dānaṃ datvā bhātaraṃ vanditvā āha – "bhante, tumhehi attano bhavanissaraṇaṃ kataṃ, ahaṃ pana pañcahi kāmaguṇehi baddho nikkhamitvā pabbajituṃ na sakkomi, mayhaṃ gehe ṭhitasseva anucchavikaṃ mahantaṃ puññakammaṃ ācikkhathā"ti. Atha naṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thero "sādhu sādhu, paṇḍita, satthu gandhakuṭiṃ karohī"ti āha. So "sādhū"ti sampaṭicchitvā nānādārūni āharāpetvā thambhādīnaṃ atthāya tacchāpetvā ekaṃ suvaṇṇakhacitaṃ, ekaṃ rajatakhacitaṃ, ekaṃ maṇikhacitanti sabbāni sattaratanakhacitāni kāretvā tehi gandhakuṭiṃ kāretvā sattaratanakhacitāheva chadaniṭṭhakāhi chādāpesi. Gandhakuṭiyā karaṇakāleyeva pana taṃ attanā samānanāmako aparājitoyeva nāma bhāgineyyo upasaṅkamitvā "ahampi karissāmi, mayhampi pattiṃ detha mātulā"ti āha. Na demi, tāta, aññehi asādhāraṇaṃ karissāmīti. So bahumpi yācitvā pattiṃ alabhamāno "gandhakuṭiyā purato kuñjarasālaṃ laddhuṃ vaṭṭatī"ti sattaratanamayaṃ kuñjarasālaṃ kāresi. So imasmiṃ buddhuppāde meṇḍakaseṭṭhi hutvā nibbatti.

Gandhakuṭiyaṃ pana sattaratanamayāni tīṇi mahāvātapānāni ahesuṃ. Tesaṃ abhimukhe heṭṭhā sudhāparikammakatā tisso pokkharaṇiyo kāretvā catujjātikagandhodakassa pūretvā aparājito, gahapati, pañcavaṇṇāni

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kusumāni ropāpesi tathāgatassa anto nisinnakāle vātavegena samuṭṭhitāhi reṇuvaṭṭīhi sarīrassa okiraṇatthaṃ. Gandhakuṭithūpikāya kapallaṃ rattasuvaṇṇamayaṃ ahosi, pavāḷamayā sikharā, heṭṭhā maṇimayā chadaniṭṭhakā. Iti sā naccanto viya moro sobhamānā aṭṭhāsi. Sattasu pana ratanesu koṭṭetabbayuttakaṃ koṭṭetvā itaraṃ sakalameva gahetvā jaṇṇumattena odhinā gandhakuṭiṃ parikkhipitvā pariveṇaṃ pūresi.

Evaṃ gandhakuṭiṃ niṭṭhāpetvā aparājito, gahapati, bhātikattheraṃ upasaṅkamitvā āha – "bhante, niṭṭhitā gandhakuṭi, paribhogamassā paccāsīsāmi, paribhogena kira mahantaṃ puññaṃ hotī"ti. So satthāraṃ upasaṅkamitvā, "bhante, iminā kira vo kuṭumbikena gandhakuṭi kāritā, idāni pana paribhogaṃ paccāsīsatī"ti āha. Satthā uṭṭhāyāsanā gandhakuṭiabhimukhaṃ gantvā gandhakuṭiṃ parikkhipitvā parikkhittaratanarāsiṃ olokento dvārakoṭṭhake aṭṭhāsi. Atha naṃ kuṭumbiko "pavisatha, bhante"ti āha. Satthā tattheva ṭhatvā tatiyavāre tassa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhātikattheraṃ olokesi. So olokitākāreneva ñatvā kaniṭṭhabhātaraṃ āha – "ehi, tāta, 'mameva rakkhā bhavissati, tumhe yathāsukhaṃ vasathā'ti satthāraṃ vadehī"ti. So tassa vacanaṃ sutvā satthāraṃ pañcapatiṭṭhitena vanditvā, "bhante, yathā manussā rukkhamūle pavisitvā anapekkhā pakkamanti, yathā vā nadiṃ taritvā uḷumpaṃ anapekkhā pariccajanti, evaṃ anapekkhā hutvā tumhe vasathā"ti āha. Kimatthaṃ pana satthā aṭṭhāsi? Evaṃ kirassa ahosi – "buddhānaṃ santikaṃ purebhattampi pacchābhattampi bahū āgacchanti, tesu ratanāni ādāya pakkamantesu na sakkā amhehi vāretuṃ, pariveṇamhi ettake ratane vokiṇṇe attano upaṭṭhāke harantepi na vāretīti kuṭumbiko mayi āghātaṃ katvā apāyūpago bhaveyyā"ti iminā kāraṇena aṭṭhāsi. Tena pana, "bhante, mameva rakkhā bhavissati, tumhe vasathā"ti vutte pāvisi.

Kuṭumbiko samantā rakkhaṃ ṭhapetvā manusse āha – "tātā, ucchaṅgena vā pacchipasibbakehi vā ādāya gacchante vāreyyātha, hatthena gahetvā gacchante pana mā vārayitthā"ti. Antonagarepi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ārocāpesi "mayā gandhakuṭipariveṇe satta ratanāni okiṇṇāni, satthu santike dhammaṃ sutvā gacchantā duggatamanussā ubho hatthe pūretvā gaṇhantu, sukhitāpi ekena gaṇhantū"ti. Evaṃ kirassa ahosi "saddhā tāva dhammaṃ sotukāmā gamissantiyeva, assaddhāpi pana dhanalobhena gantvā dhammaṃ sutvā dukkhato muccissantī"ti. Tasmā janasaṅgahatthāya evaṃ ārocāpesi. Mahājano tena vuttaniyāmeneva ratanāni gaṇhi. Sakiṃ okiṇṇaratanesu khīṇesu yāvatatiyaṃ jaṇṇumattena odhinā okirāpesiyeva. Satthu pana pādamūle tipusamattaṃ anagghaṃ maṇiratanaṃ ṭhapesi. Evaṃ kirassa ahosi – "satthu sarīrato suvaṇṇavaṇṇāya pabhāya saddhiṃ maṇipabhaṃ olokentānaṃ titti nāma na bhavissatī"ti. Tasmā evamakāsi. Mahājanopi atittova olokesi.

Athekadivasaṃ eko micchādiṭṭhikabrāhmaṇo "satthu kira pādamūle mahagghaṃ maṇiratanaṃ nikkhittaṃ, harissāmi na"nti vihāraṃ gantvā satthāraṃ vandituṃ āgatassa mahājanassa antarena pāvisi. Kuṭumbiko tassa pavisanākāreneva "maṇiṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

gaṇhitukāmo"ti sallakkhetvā "aho vata na gaṇheyyā"ti cintesi. Sopi satthāraṃ vandanto viya pādamūle hatthaṃ upanāmetvā maṇiṃ gahetvā ovaṭṭikāya katvā pakkāmi. Kuṭumbiko tasmiṃ cittaṃ pasādetuṃ nāsakkhi. So dhammakathāvasāne satthāraṃ upasaṅkamitvā āha – "bhante, mayā tikkhattuṃ gandhakuṭiṃ parikkhipitvā jaṇṇumattena odhinā satta ratanāni okiṇṇāni, tāni me gaṇhantesu āghāto nāma nāhosi, cittaṃ bhiyyo bhiyyo pasīdiyeva. Ajja pana 'aho vatāyaṃ brāhmaṇo maṇiṃ na gaṇheyyā'ti cintetvā tasmiṃ maṇiṃ ādāya gate cittaṃ pasādetuṃ nāsakkhi"nti. Satthā tassa vacanaṃ sutvā "nanu, upāsaka, attano santakaṃ parehi anāharaṇīyaṃ kātuṃ sakkosī"ti nayaṃ adāsi. So satthārā dinnanaye ṭhatvā satthāraṃ vanditvā "ajja ādiṃ katvā mama santakaṃ dasikasuttamattampi maṃ abhibhavitvā anekasatāpi rājāno vā corā vā gaṇhituṃ samatthā nāma mā hontu, aggināpi mama santakaṃ mā ḍayhatu, udakenapi mā vuyhatū"ti patthanaṃ akāsi. Satthāpissa "evaṃ hotū"ti anumodanaṃ akāsi. So gandhakuṭimahaṃ karonto aṭṭhasaṭṭhiyā bhikkhusatasahassānaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

antovihāreyeva nava māse mahādānaṃ datvā dānapariyosāne sabbesaṃ ticīvaraṃ adāsi. Saṅghanavakassa cīvarasāṭakā sahassagghanakā ahesuṃ.

So evaṃ yāvatāyukaṃ puññāni karitvā tato cuto devaloke nibbattitvā ettakaṃ kālaṃ devamanussesu saṃsaritvā imasmiṃ buddhuppāde rājagahe ekasmiṃ seṭṭhikule paṭisandhiṃ gahetvā aḍḍhamāsādhike nava māse mātukucchiyaṃ vasi. Jātadivase panassa sakalanagare sabbāvudhāni pajjaliṃsu, sabbesaṃ kāyarūḷhāni ābharaṇānipi pajjalitāni viya obhāsaṃ muñciṃsu, nagaraṃ ekapajjotaṃ ahosi. Seṭṭhipi pātova rājūpaṭṭhānaṃ agamāsi. Atha naṃ rājā pucchi – "ajja sabbāvudhāni pajjaliṃsu, nagaraṃ ekapajjotaṃ jātaṃ, jānāsi nu kho ettha kāraṇa"nti? "Jānāmi, devā"ti. "Kiṃ, seṭṭhī"ti? "Mama gehe tumhākaṃ dāso jāto, tassa puññatejenevaṃ ahosī"ti. "Kiṃ nu kho coro bhavissatī"ti? "Natthetaṃ, deva, puññavā satto katābhinīhāro"ti. "Tena hi naṃ sammā posetuṃ vaṭṭati, idamassa khīramūlaṃ hotū"ti devasikaṃ sahassaṃ paṭṭhapesi. Athassa nāmagahaṇadivase

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sakalanagarassa ekapajjotabhūtattā jotikotveva nāmaṃ kariṃsu.

Athassa vayappattakāle gehakaraṇatthāya bhūmitale sodhiyamāne sakkassa bhavanaṃ uṇhākāraṃ dassesi. Sakko "kiṃ nu kho ida"nti upadhārayamāno "jotikassa gehaṭṭhānaṃ gaṇhantī"ti ñatvā "nāyaṃ etehi katagehe vasissati, mayāpettha gantuṃ vaṭṭatī"ti vaḍḍhakīvesena tattha gantvā "kiṃ karothā"ti āha. "Jotikassa gehaṭṭhānaṃ gaṇhāmā"ti. "Apetha, nāyaṃ tumhehi katagehe vasissatī"ti vatvā soḷasakarīsamattaṃ bhūmipadesaṃ olokesi, so tāvadeva kasiṇamaṇḍalaṃ viya samo ahosi. Puna "imasmiṃ ṭhāne pathaviṃ bhinditvā sattaratanamayo sattabhūmikapāsādo uṭṭhahatū"ti cintetvā olokesi, tāvadeva tathārūpo pāsādo uṭṭhahi. Puna "imaṃ parikkhipitvā sattaratanamayā satta pākārā uṭṭhahantū"ti cintetvā olokesi, tathārūpā pākārā uṭṭhahiṃsu. Atha "nesaṃ pariyante kapparukkhā uṭṭhahantū"ti cintetvā olokesi, tathārūpā kapparukkhā uṭṭhahiṃsu. "Pāsādassa catūsu kaṇṇesu catasso nidhikumbhiyo uṭṭhahantū"ti

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cintetvā olokesi, sabbaṃ tatheva ahosi. Nidhikumbhīsu pana ekā yojanikā ahosi, ekā tigāvutikā, ekā aḍḍhayojanikā, ekā gāvutappamāṇā. Bodhisattassa nibbattanidhikumbhīnaṃ pana ekamukhappamāṇaṃ ahosi, heṭṭhā pathavīpariyantāva ahesuṃ. Jotikassa nibbattanidhikumbhīnaṃ mukhaparimāṇaṃ na kathitaṃ, sabbā mukhachinnatālaphalaṃ viya paripuṇṇāva uṭṭhahiṃsu. Pāsādassa catūsu kaṇṇesu taruṇatālakkhandhappamāṇā catasso suvaṇṇamayā ucchuyaṭṭhiyo nibbattiṃsu. Tāsaṃ maṇimayāni pattāni, sovaṇṇamayāni khandhāni ahesuṃ. Pubbakammassa dassanatthaṃ kiretāni, nibbattiṃsu.

Sattasu dvārakoṭṭhakesu satta yakkhā ārakkhaṃ gaṇhiṃsu. Paṭhame dvārakoṭṭhake yamakoḷī nāma yakkho attano parivārena yakkhasahassena saddhiṃ ārakkhaṃ gaṇhi, dutiye uppalo nāma attano parivārayakkhānaṃ dvīhi sahassehi saddhiṃ, tatiye vajiro nāma tīhi sahassehi saddhiṃ, catutthe vajirabāhu nāma catūhi sahassehi saddhiṃ, pañcame

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

kasakando nāma pañcahi sahassehi saddhiṃ, chaṭṭhe kaṭattho nāma chahi sahassehi saddhiṃ, sattame disāmukho nāma sattahi sahassehi saddhiṃ ārakkhaṃ gaṇhi. Evaṃ pāsādassa anto ca bahi ca gāḷharakkhā ahosi. "Jotikassa kira sattaratanamayo sattabhūmikapāsādo uṭṭhito, satta pākārā sattadvārakoṭṭhakā catasso nidhikumbhiyo uṭṭhitā"ti sutvā bimbisāro rājā seṭṭhicchattaṃ pahiṇi. So jotikaseṭṭhi nāma ahosi.

Tena pana saddhiṃ katapuññakammā itthī uttarakurūsu nibbatti. Atha naṃ devatā tato ānetvā sirigabbhe nisīdāpesuṃ. Sā āgacchamānā ekaṃ taṇḍulanāḷiṃ tayo ca jotipāsāṇe gaṇhi. Tesaṃ yāvajīvaṃ tāyeva taṇḍulanāḷiyā bhattaṃ ahosi. Sace kira te sakaṭasatampi taṇḍulānaṃ pūretukāmā honti, sā taṇḍulanāḷi nāḷiyeva hutvā tiṭṭhati. Bhattapacanakāle taṇḍule ukkhaliyaṃ pakkhipitvā tesaṃ pāsāṇānaṃ upari ṭhapeti, pāsāṇā tāvadeva pajjalitvā bhatte pakkamatte nibbāyanti. Teneva saññāṇena bhattassa pakkabhāvaṃ jānanti. Sūpeyyādipacanakālepi eseva nayo. Evaṃ tesaṃ jotipāsāṇehi āhāro

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

paccati. Maṇiālokena ca vasanti, aggissa vā dīpassa vā obhāsaṃ neva jāniṃsu. "Jotikassa kira evarūpā sampattī"ti sakalajambudīpe pākaṭo ahosi. Mahājano yānādīni yojetvā dassanatthāya āgacchati. Jotikaseṭṭhi āgatāgatānaṃ uttarakurutaṇḍulānaṃ bhattaṃ pacāpetvā dāpesi. "Kapparukkhehi vatthāni gaṇhantu, ābharaṇāni gaṇhantū"ti āṇāpesi. "Gāvutikanidhikumbhiyā mukhaṃ vivarāpetvā yāpanamattaṃ dhanaṃ gaṇhantū"ti āṇāpesi. Sakalajambudīpavāsikesu dhanaṃ gahetvā gacchantesu nidhikumbhiyā aṅgulimattampi ūnaṃ nāhosi. Gandhakuṭipariveṇe vālukaṃ katvā okiṇṇaratanānaṃ kirassa eso nissando.

Evaṃ mahājane vatthābharaṇāni ceva dhanañca yadicchakaṃ ādāya gacchante bimbisāro tassa pāsādaṃ daṭṭhukāmopi mahājane āgacchante okāsaṃ nālattha. Aparabhāge yadicchakaṃ ādāya gatattā manussesu mandībhūtesu rājā jotikassa pitaraṃ āha – "tava puttassa pāsādaṃ daṭṭhukāmamhā"ti. So "sādhu, devā"ti vatvā gantvā puttassa kathesi – "tāta, rājā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

te pāsādaṃ daṭṭhukāmo"ti. "Sādhu, tāta, āgacchatū"ti. Rājā mahantena parivārena tattha agamāsi. Paṭhamadvārakoṭṭhake sammajjitvā kacavarachaḍḍikā dāsī rañño hatthaṃ adāsi, rājā "seṭṭhijāyā"ti saññāya lajjamāno tassā bāhāya hatthaṃ na ṭhapesi. Evaṃ sesadvārakoṭṭhakesupi dāsiyo "seṭṭhibhariyāyo"ti maññamāno tāsaṃ bāhāya hatthaṃ na ṭhapesi. Jotiko āgantvā rājānaṃ paccuggantvā vanditvā pacchato hutvā "purato yātha, devā"ti āha. Rañño maṇipathavī sataporisapapāto viya hutvā upaṭṭhahi. So "iminā mama gahaṇatthāya opāto khaṇito"ti maññamāno pādaṃ nikkhipituṃ na visahi. Jotiko "nāyaṃ, deva, opāto, mama pacchato āgacchathā"ti purato ahosi. Rājā tena akkantakāle bhūmiṃ akkamitvā heṭṭhimatalato paṭṭhāya pāsādaṃ olokento vicari. Tadā ajātasattukumāropi pitu aṅguliṃ gahetvā vicaranto cintesi – "aho andhabālo mama pitā, gahapatike nāma sattaratanamaye pāsāde vasante esa rājā hutvā dārumaye gehe vasati, ahaṃ dāni rājā hutvā imassa imasmiṃ pāsāde vasituṃ na dassāmī"ti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Raññopi uparimatalāni abhiruhantasseva pātarāsavelā jātā. So seṭṭhiṃ āmantetvā, "mahāseṭṭhi, idheva pātarāsaṃ bhuñjissāmā"ti. Jānāmi, deva, sajjito devassāhāroti. So soḷasahi gandhodakaghaṭehi nhatvā ratanamaye seṭṭhissa nisīdanamaṇḍape paññatte tasseva nisīdanapallaṅke nisīdi. Athassa hatthadhovanūdakaṃ datvā satasahassagghanikāya suvaṇṇapātiyā kilinnapāyāsaṃ vaḍḍhetvā purato ṭhapayiṃsu. Rājā "bhojana"nti saññāya bhuñjituṃ ārabhi. Seṭṭhi "nayidaṃ, deva, bhojanaṃ, kilinnapāyāso eso"ti aññissā suvaṇṇapātiyā bhojanaṃ vaḍḍhetvā purimapātiyaṃ ṭhapayiṃsu. Tato uṭṭhitautunā kira taṃ bhuñjituṃ sukhaṃ hoti. Rājā madhurabhojanaṃ bhuñjanto pamāṇaṃ na aññāsi. Atha naṃ seṭṭhi vanditvā añjaliṃ paggayha "alaṃ, deva, ettakameva hotu, ito uttariṃ jirāpetuṃ na sakkā"ti āha. Atha naṃ rājā āha – "kiṃ, gahapati, garukaṃ katvā kathesi attano bhatta"nti? Deva, natthetaṃ, tumhākaṃ sabbassāpi hi balakāyassa idameva bhattaṃ idaṃ supeyyaṃ. Api ca kho ahaṃ ayasassa bhāyāmīti. Kiṃ kāraṇāti? Sace devassa kāyālasiyamattaṃ bhaveyya,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"hiyyo rañña seṭṭhissa gehe bhattaṃ bhuttaṃ, seṭṭhinā kiñci kataṃ bhavissatī"ti vacanassa bhāyāmi, devāti. Tena hi bhattaṃ hara, udakaṃ āharāti. Rañño bhattakiccāvasāne sabbo rājaparivāro tadeva bhattaṃ paribhuñji.

Rājā sukhakathāya nisinno seṭṭhiṃ āmantetvā, "kiṃ imasmiṃ gehe seṭṭhibhariyā natthī"ti āha? "Āma atthi, devā"ti. "Kahaṃ sā"ti? "Sirigabbhe nisinnā, devassa āgatabhāvaṃ na jānātī"ti. Kiñcāpi hi pātova rājā saparivāro āgato, sā panassa āgatabhāvaṃ na jānāteva. Tato seṭṭhi "rājā me bhariyaṃ daṭṭhukāmo"ti tassā santikaṃ gantvā "rājā āgato, kiṃ tava rājānaṃ daṭṭhuṃ na vaṭṭatī"ti āha. Sā nipannakāva "ko esa, sāmi, rājā nāmā"ti vatvā "rājā nāma amhākaṃ issaro"ti vutte anattamanataṃ pavedentī "dukkaṭāni vata no puññakammāni, yesaṃ no issaropi atthi. Assaddhāya nāma puññakammāni katvā mayaṃ sampattiṃ pāpuṇitvā aññassa issariyaṭṭhāne nibbattamhā. Addhā amhehi asaddahitvā dānaṃ dinnaṃ bhavissati, tassetaṃ phala"nti vatvā "kiṃ dāni karomi, sāmī"ti āha. Tālavaṇṭaṃ ādāya āgantvā rājānaṃ bījāhīti. Tassā

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tālavaṇṭaṃ ādāya āgantvā rājānaṃ bījentiyā rañño veṭhanassa gandhavāto akkhīni pahari, athassā akkhīhi assudhārā pavattiṃsu. Taṃ disvā rājā seṭṭhiṃ āha – "mahāseṭṭhi, mātugāmo nāma appabuddhiko, 'rājā me sāmikassa sampattiṃ gaṇheyyā'ti bhayena rodati maññe, assāsehi naṃ 'na me tava sampattiyā attho'"ti. Na esā, deva, rodatīti. Atha kiṃ etanti? Tumhākaṃ veṭhanagandhenassā assūni pavattiṃsu. Ayañhi dīpobhāsaṃ vā aggiobhāsaṃ vā adisvā maṇiālokeneva bhuñjati ca nisīdati ca nipajjati ca, devo pana dīpālokena nisinno bhavissatīti? Āma, seṭṭhīti. Tena hi, deva, ajja paṭṭhāya maṇiālokena nisīdathāti mahantaṃ tipusamattaṃ anagghaṃ maṇiratanaṃ adāsi. Rājā gehaṃ oloketvā "mahatī vata jotikassa sampattī"ti vatvā agamāsi. Ayaṃ tāva jotikassa uppatti.

Idāni jaṭilassa uppatti veditabbā – bārāṇasiyañhi ekā seṭṭhidhītā abhirūpā ahosi, taṃ pannarasasoḷasavassuddesikakāle rakkhaṇatthāya ekaṃ dāsiṃ datvā sattabhūmikassa pāsādassa uparimatale

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sirigabbhe vāsayiṃsu. Taṃ ekadivasaṃ vātapānaṃ vivaritvā bahi olokayamānaṃ ākāsena gacchanto eko vijjādharo disvā uppannasineho vātapānena pavisitvā tāya saddhiṃ santhavamakāsi. Sā tena saddhiṃ saṃvāsamanvāya na cirasseva gabbhaṃ paṭilabhi. Atha naṃ sā dāsī disvā, "amma, kiṃ ida"nti vatvā "hotu mā kassaci ācikkhī"ti tāya vuttā bhayena tuṇhī ahosi. Sāpi dasamāsaccayena puttaṃ vijāyitvā navabhājanaṃ āharāpetvā tattha taṃ dārakaṃ nipajjāpetvā taṃ bhājanaṃ pidahitvā upari pupphadāmāni ṭhapetvā "imaṃ sīsena ukkhipitvā gaṅgāya vissajjehi, 'kiṃ ida'nti ca puṭṭhā 'ayyāya me balikamma'nti vadeyyāsī"ti dāsiṃ āṇāpesi. Sā tathā akāsi.

Heṭṭhāgaṅgāyampi dve itthiyo nhāyamānā taṃ bhājanaṃ udakenāhariyamānaṃ disvā ekā "mayhetaṃ bhājana"nti āha. Ekā "yaṃ etassa anto, taṃ mayha"nti vatvā bhājane sampatte taṃ ādāya thale ṭhapetvā vivaritvā dārakaṃ disvā ekā "mama bhājananti vuttatāya dārako mameva hotī"ti āha. Ekā "yaṃ bhājanassa anto, taṃ mameva hotūti vuttatāya mama dārako"ti

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

āha. Tā vivadamānā vinicchayaṭṭhānaṃ gantvā tamatthaṃ ārocetvā amaccesu vinicchituṃ asakkontesu rañño santikaṃ agamaṃsu. Rājā tāsaṃ vacanaṃ sutvā "tvaṃ dārakaṃ gaṇha, tvaṃ bhājanaṃ gaṇhā"ti āha. Yāya pana dārako laddho, sā mahākaccānattherassa upaṭṭhāyikā ahosi. Tasmā sā dārakaṃ "imaṃ therassa santike pabbājessāmī"ti posesi. Tassa jātadivase gabbhamalassa dhovitvā anapanītatāya kesā jaṭitā hutvā aṭṭhaṃsu, tenassa jaṭilotveva nāmaṃ kariṃsu. Tassa padasā vicaraṇakāle thero taṃ gehaṃ piṇḍāya pāvisi. Upāsikā theraṃ nisīdāpetvā āhāramadāsi. Thero dārakaṃ disvā "kiṃ upāsike dārako laddho"ti pucchi. "Āma, bhante, imāhaṃ dārakaṃ tumhākaṃ santike pabbājessāmīti posesiṃ, pabbājetha na"nti adāsi. Thero "sādhū"ti ādāya taṃ gacchanto "atthi nu kho imassa gihisampattiṃ anubhavituṃ puññakamma"nti olokento "mahāpuñño satto mahāsampattiṃ anubhavissati, daharo esa tāva, ñāṇampissa paripākaṃ na gacchatī"ti cintetvā taṃ ādāya takkasilāyaṃ ekassa upaṭṭhākassa gehaṃ agamāsi.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So theraṃ vanditvā ṭhito taṃ dārakaṃ disvā "dārako vo, bhante, laddho"ti pucchi. Āma, upāsaka, pabbajissati, daharo tāva, taveva santike hotūti. So "sādhu, bhante"ti taṃ puttaṭṭhāne ṭhapetvā paṭijaggi. Tassa pana gehe dvādasa vassāni bhaṇḍakaṃ ussannaṃ hoti. So gāmantaraṃ gacchanto sabbampi taṃ bhaṇḍaṃ āpaṇaṃ haritvā dārakaṃ āpaṇe nisīdāpetvā tassa tassa bhaṇḍakassa mūlaṃ ācikkhitvā "idañca idañca ettakaṃ nāma dhanaṃ gahetvā dadeyyāsī"ti vatvā pakkāmi. Taṃdivasaṃ nagarapariggāhikā devatā antamaso maricajīrakamattenāpi atthike tasseva āpaṇābhimukhe kariṃsu. So dvādasa vassāni ussannaṃ bhaṇḍakaṃ ekadivaseneva vikkiṇi. Kuṭumbiko āgantvā āpaṇe kiñci adisvā "sabbaṃ te, tāta, bhaṇḍakaṃ nāsita"nti āha. Na nāsemi, sabbaṃ tumhehi vuttanayeneva vikkiṇiṃ, idaṃ asukassa mūlaṃ, idaṃ asukassāti. Kuṭumbiko pasīditvā "anaggho puriso, yattha katthaci jīvituṃ samattho"ti attano gehe vayappattaṃ dhītaraṃ tassa datvā "gehamassa karothā"ti purise āṇāpetvā niṭṭhite gehe "gacchatha, tumhe attano gehe vasathā"ti āha.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Athassa gehapavisanakāle ekena pādena ummāre akkantamatte gehassa pacchimabhāge bhūmiṃ bhinditvā asītihattho suvaṇṇapabbato uṭṭhahi. Rājā "jaṭilakumārassa kira gehe bhūmiṃ bhinditvā suvaṇṇapabbato uṭṭhito"ti sutvāva tassa seṭṭhicchattaṃ pesesi. So jaṭilaseṭṭhi nāma ahosi. Tassa tayo puttā ahesuṃ. So tesaṃ vayappattakāle pabbajjāya cittaṃ uppādetvā "sace amhehi samānabhogaṃ seṭṭhikulaṃ bhavissati, pabbajituṃ dassanti. No ce, na dassanti. Atthi nu kho jambudīpe amhehi samānabhogaṃ kula"nti vīmaṃsanatthāya suvaṇṇamayaṃ iṭṭhakaṃ suvaṇṇamayaṃ patodalaṭṭhiṃ suvaṇṇamayaṃ pādukañca kārāpetvā purisānaṃ hatthe datvā "gacchatha, imāni ādāya kiñcideva olokayamānā viya jambudīpatale vicaritvā amhehi samānabhogassa seṭṭhikulassa atthibhāvaṃ vā natthibhāvaṃ vā ñatvā āgacchathā"ti pahiṇi.

Te cārikaṃ carantā bhaddiyanagaraṃ pāpuṇiṃsu. Atha ne meṇḍakaseṭṭhi disvā, "tātā, kiṃ karontā vicarathā"ti pucchitvā "ekaṃ olokentā vicarāmā"ti vutte "imesaṃ imāni gahetvā kiñcideva oloketuṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vicaraṇakiccaṃ natthi, raṭṭhaṃ pariggaṇhamānā vicarantī"ti ñatvā, "tātā, amhākaṃ pacchimagehaṃ pavisitvā olokethā"ti āha. Te tattha aṭṭhakarīsamatte ṭhāne hatthiassausabhappamāṇe piṭṭhiyā piṭṭhiṃ āhacca pathaviṃ bhinditvā uṭṭhite heṭṭhā vuttappakāre suvaṇṇameṇḍake disvā tesaṃ antarantarā vicaritvā nikkhamiṃsu. Atha ne seṭṭhi, "tātā, yaṃ olokentā vicaratha, diṭṭho vo so"ti pucchitvā "passāma, sāmī"ti vutte "tena hi gacchathā"ti uyyojesi. Te tatova gantvā attano seṭṭhinā "kiṃ, tātā, diṭṭhaṃ vo amhākaṃ samānabhogaṃ seṭṭhikula"nti vutte, "sāmi, tumhākaṃ kiṃ atthi, bhaddiyanagare meṇḍakaseṭṭhino evarūpo nāma vibhavo"ti sabbaṃ taṃ pavattiṃ ācikkhiṃsu. Taṃ sutvā seṭṭhi attamano hutvā "ekaṃ tāva seṭṭhikulaṃ laddhaṃ, aparampi nu kho atthī"ti satasahassagghanikaṃ kambalaṃ datvā "gacchatha, tātā, aññampi. Seṭṭhikulaṃ vicinathā"ti pahiṇi.

Te rājagahaṃ gantvā jotikaseṭṭhissa gehato avidūre dārurāsiṃ katvā aggiṃ datvā aṭṭhaṃsu. "Kiṃ ida"nti puṭṭhakāle ca "ekaṃ no mahagghakambalaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vikkiṇantānaṃ kayiko natthi, gahetvā vicarantāpi corānaṃ bhāyāma, tena taṃ jhāpetvā gamissāmā"ti vadiṃsu. Atha ne jotikaseṭṭhi disvā "ime kiṃ karontī"ti pucchitvā tamatthaṃ sutvā pakkosāpetvā "kiṃ agghanako kambalo"ti pucchi. "Satasahassagghanako"ti vutte satasahassaṃ dāpetvā "dvārakoṭṭhakaṃ sammajjitvā kacavarachaḍḍikāya dāsiyā dethā"ti tesaṃyeva hatthe pahiṇi. Sā kambalaṃ gahetvā rodamānā sāmikassa santikaṃ āgantvā "kiṃ maṃ, sāmi, aparādhe sati paharituṃ na vaṭṭati, kasmā me evarūpaṃ thūlakambalaṃ pahiṇittha, kathāhaṃ imaṃ nivāsessāmi vā pārupissāmi vā"ti. Nāhaṃ tava etadatthāya pahiṇiṃ, etaṃ pana paliveṭhetvā tava sayanapādamūle ṭhapetvā nipajjanakāle gandhodakena dhotānaṃ pādānaṃ puñchanatthāya te pahiṇiṃ, kiṃ etampi kātuṃ na sakkosīti. Sā "etaṃ pana kātuṃ sakkhissāmī"ti gahetvā agamāsi. Te ca purisā taṃ kāraṇaṃ disvā attano seṭṭhissa santikaṃ gantvā "kiṃ, tātā, diṭṭhaṃ vo seṭṭhikula"nti vutte, "sāmi, kiṃ tumhākaṃ atthi, rājagahanagare jotikaseṭṭhissa evarūpā nāma sampattī"ti sabbaṃ gehasampattiṃ ārocetvā taṃ pavattiṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ācikkhiṃsu. Seṭṭhi tesaṃ vacanaṃ sutvā tuṭṭhamānaso "idāni pabbajituṃ labhissāmī"ti rañño santikaṃ gantvā "pabbajitukāmomhi, devā"ti āha. Sādhu, mahāseṭṭhi, pabbajāhīti. So gehaṃ gantvā putte pakkosāpetvā suvaṇṇadaṇḍaṃ vajirakuddālaṃ jeṭṭhaputtassa hatthe ṭhapetvā, "tāta, pacchimagehe suvaṇṇapabbatato suvaṇṇapiṇḍaṃ uddharāhī"ti āha. So kuddālaṃ ādāya gantvā suvaṇṇapabbataṃ pahari, piṭṭhipāsāṇe pahaṭakālo viya ahosi. Tassa hatthato kuddālaṃ gahetvā majjhimaputtassa hatthe datvā pahiṇi, tassapi suvaṇṇapabbataṃ paharantassa piṭṭhipāsāṇe pahaṭakālo viya ahosi. Atha naṃ kaniṭṭhaputtassa hatthe datvā pahiṇi, tassa taṃ gahetvā paharantassa koṭṭetvā rāsikatāya mattikāya pahaṭakālo viya ahosi. Atha naṃ seṭṭhi "ehi, tāta, alaṃ ettakenā"ti vatvā itare dve jeṭṭhabhātike pakkosāpetvā "ayaṃ suvaṇṇapabbato na tumhākaṃ nibbatto, mayhañca kaniṭṭhassa ca nibbatto, iminā saddhiṃ ekato hutvā paribhuñjathā"ti āha. Kasmā pana so tesameva nibbattati, kasmā ca jaṭilo jātakāle udake pātitoti? Attano katakammeneva.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kassapasammāsambuddhassa hi cetiye kariyamāne eko khīṇāsavo cetiyaṭṭhānaṃ gantvā oloketvā, "tātā, kasmā cetiyassa uttarena mukhaṃ na uṭṭhahatī"ti pucchi. "Suvaṇṇaṃ nappahotī"ti āhaṃsu. Ahaṃ antogāmaṃ pavisitvā samādapessāmi, tumhe ādarena kammaṃ karothāti. So evaṃ vatvā nagaraṃ pavisitvā, "ammā, tātā, tumhākaṃ cetiyassa ekasmiṃ mukhe suvaṇṇaṃ nappahoti, suvaṇṇaṃ jānāthā"ti mahājanaṃ samādapento suvaṇṇakārakulaṃ agamāsi. Suvaṇṇakāropi taṅkhaṇeyeva bhariyāya saddhiṃ kalahaṃ karonto nisinno hoti. Atha naṃ thero "cetiye tumhehi gahitamukhassa suvaṇṇaṃ nappahoti, taṃ jānituṃ vaṭṭatī"ti āha. So bhariyāya kopena "tava satthāraṃ udake khipitvā gacchā"ti āha. Atha naṃ sā "atisāhasikakammaṃ te kataṃ, mama kuddhena te ahameva akkositabbā vā paharitabbā vā, kasmā atītānāgatapaccuppannesu buddhesu veramakāsī"ti āha. Suvaṇṇakāro tāvadeva saṃvegappatto hutvā "khamatha me, bhante"ti vatvā therassa pādamūle nipajji. Tāta, ahaṃ tayā na kiñci vutto, satthāraṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khamāpehīti. Kinti katvā khamāpemi, bhanteti. Suvaṇṇapupphānaṃ tayo kumbhe katvā antodhātunidhāne pakkhipitvā allavattho allakeso hutvā khamāpehi, tātāti.

So "sādhu, bhante"ti vatvā suvaṇṇapupphāni karonto tīsu puttesu jeṭṭhaputtaṃ pakkosāpetvā "ehi, tāta, ahaṃ satthāraṃ veravacanena avacaṃ, tasmā imāni pupphāni katvā dhātunidhāne pakkhipitvā khamāpessāmi, tvampi kho me sahāyo hohī"ti āha. So "na tvaṃ mayā veravacanaṃ vadāpito, tvaṃyeva karohī"ti kātuṃ na icchi. Majjhimaputtaṃ pakkositvā tathevāha, sopi tatheva vatvā kātuṃ na icchi. Kaniṭṭhaṃ pakkositvā tathevāha, so "pitu uppannakiccaṃ nāma puttassa bhāro"ti vatvā pitusahāyo hutvā pupphāni akāsi. Suvaṇṇakāro vidatthippamāṇānaṃ pupphānaṃ tayo kumbhe niṭṭhāpetvā dhātunidhāne pakkhipitvā allavattho allakeso satthāraṃ khamāpesi. Iti so sattakkhattuṃ jātakāle udake pātanaṃ labhi. Ayaṃ panassa koṭiyaṃ ṭhito attabhāvo. Idhāpi tasseva nissandena udake pātito. Ye panassa dve jeṭṭhabhātikā puttā suvaṇṇapupphānaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

karaṇakāle sahāyā bhavituṃ na icchiṃsu, tesaṃ tena kāraṇena suvaṇṇapabbato na nibbatti, jaṭilassa ceva kaniṭṭhaputtassa ca ekato katabhāvena nibbatti. Iti so putte anusāsitvā satthu santike pabbajitvā katipāheneva arahattaṃ pāpuṇi. Satthā aparena samayena pañcahi bhikkhusatehi saddhiṃ piṇḍāya caranto tassa puttānaṃ gehadvāraṃ agamāsi, te buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa aḍḍhamāsaṃ bhikkhādānaṃ adaṃsu.

Bhikkhū dhammasabhāyaṃ kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ "ajjāpi te, āvuso jaṭila, asītihatthe suvaṇṇapabbate ca puttesu ca taṇhā atthī"ti. "Na me, āvuso, etesu taṇhā vā māno vā atthī"ti. Te "ayaṃ jaṭilatthero abhūtaṃ vatvā aññaṃ byākarotī"ti vadiṃsu. Satthā tesaṃ kathaṃ sutvā "na, bhikkhave, mama puttassa tesu taṇhā vā māno vā atthī"ti vatvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha –

416. "Yodha taṇhaṃ pahantvāna,
Anāgāro paribbaje;
Taṇhābhavaparikkhīṇaṃ,
Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tassattho – yo idha loke chadvārikaṃ taṇhaṃ vā mānaṃ vā jahitvā gharāvāsena anatthiko anāgāro hutvā paribbajati, taṇhāya ceva bhavassa ca parikkhīṇattā taṇhābhavaparikkhīṇaṃ tamahaṃ brāhmaṇaṃ vadāmīti.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Jaṭilattheravatthu tettiṃsatimaṃ.

TỪ VỰNG:

Tatrāyaṃ anupubbī kathā: Điều này đã được đề cập trong câu chuyện vào thời quá khứ như sau:

Atīte kira bārāṇasiyaṃ dve bhātaro kuṭumbikā mahantaṃ ucchukhettaṃ kāresuṃ: Tương truyền, vào thuở xưa, tại Kinh Thành Bārāṇasī có hai anh em của một Tộc Trưởng, làm ruộng mía thật lớn.

Athekadivasaṃ kaniṭṭhabhātā ucchukhettaṃ gantvā: Vào một ngày nọ, người em trai sau khi đi đến ruộng mía.

"Ekaṃ jeṭṭhabhātikassa dassāmi, ekaṃ mayhaṃ bhavissatī"ti dve ucchuyaṭṭhiyo rasassa anikkhamanatthāya chinnaṭṭhāne bandhitvā gaṇhi: Đã suy nghĩ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rằng: "Ta sẽ đưa cho anh trai một khúc còn ta cũng sẽ một khúc." Với lý do để không tuôn chảy mất những hương vị, đã cột thật kỹ tại nơi vừa chặt đứt của hai cây mía, rồi mang về.

Tadā kira ucchūnaṃ yantena pīḷanakiccaṃ natthi, agge vā mūle vā chinditvā ukkhittakāle dhammakaraṇato udakaṃ viya sayameva raso nikkhamati: Tương truyền vào lúc bấy giờ, không cần phải làm những phận sự như là xay nghiến đối với mật mía, sau khi chặt đứt ở đầu ngọn hoặc gốc, vào lúc treo lên hương vị tự chảy ra giống như nước từ những chiếc bình lọc nước vậy.

Tassa pana khettato ucchuyaṭṭhiyo gahetvā āgamanakāle gandhamādane paccekabuddho samāpattito vuṭṭhāya: Và rồi vào lúc người em trai cầm lấy những khúc mía từ cánh đồng đi về, tại đỉnh núi Gandhamādana, một vị Phật Độc Giác cũng vừa xuất khỏi Thiền Diệt.

"Kassa nu kho ajja anuggahaṃ karissāmī"ti upadhārento taṃ attano ñāṇajāle paviṭṭhaṃ disvā saṅgahaṃ kātuṃ samatthabhāvañca ñatvā: Trong khi quán xét rằng: "Ngày hôm nay, ta sẽ tế độ cho người nào đây?" và đã nhìn thấy hình ảnh của người em trai

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đi vào trong võng Trí của chính mình, sau khi biết được vị ấy có thể làm công việc hộ độ.

Pattacīvaraṃ ādāya iddhiyā āgantvā tassa purato aṭṭhāsi: Liền cầm lấy y bát, đi đến bằng thần thông và đã đứng trước mặt của người em trai.

So taṃ disvāva pasannacitto uttarasāṭakaṃ uccatare bhūmipadese attharitvā, "bhante, idha nisīdathā"ti paccekabuddhaṃ nisīdāpetvā: Người em trai trông thấy Đức Phật Độc Giác, tâm trở nên tịnh tín, sau khi trải chiếc thượng y xuống vùng đất bằng phẳng, đã thỉnh Đức Phật Độc Giác ngồi bằng cách nói rằng: "Bạch Ngài! Xin hãy ngồi tại nơi này."

"Pattaṃ upanāmethā"ti ucchuyaṭṭhiyā bandhanaṭṭhānaṃ mocetvā pattassa upari akāsi, raso otaritvā pattaṃ pūresi: Rồi nói tiếp rằng: "Xin hãy cho con chiếc bình bát." Sau khi mở tại nơi đã được buộc chặt của cây mía, và để ở phía trên của bình bát, hương vị mật mía chảy xuống đầy cả bình bát.

Paccekabuddhena tasmiṃ rase pīte "sādhukaṃ vata me ayyena raso pīto. Sace me jeṭṭhabhātiko mūlaṃ āharāpessati, mūlaṃ dassāmi. Sace pattiṃ āharāpessati,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pattiṃ dassāmī"ti cintetvā: Ngay vào lúc Đức Phật Độc Giác đã uống những hương vị đó, người em trai suy nghĩ rằng: "Quả thật là tốt lành cho ta khi những hương vị mật mía đã được uống bởi Ngài Tôn Quý. Nếu như anh trai của ta đòi nhận tiền ta sẽ trả tiền. Nếu như muốn nhận phước ta sẽ chia phước cho."

"Bhante, pattaṃ me upanāmethā"ti dutiyampi ucchuyaṭṭhiṃ mocetvā rasaṃ adāsi: Nên đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Xin hãy cho con bình bát." Sau khi mở cây mía thứ hai ra đã dâng lên những hương vị mật mía.

"Bhātā me ucchukhettato aññaṃ ucchuṃ āharitvā khādissatī"ti ettakampi kirassa vañcanacittaṃ nāhosi: Tương truyền không có một chút lừa dối nào trong tâm của người em dù là nghĩ rằng: "Anh trai của ta sau khi lấy khúc mía khác từ cánh đồng mía sẽ ăn."

Paccekabuddho pana paṭhamaṃ ucchurasassa pītattā taṃ ucchurasaṃ aññehipi saddhiṃ saṃvibhajitukāmo hutvā gahetvāva nisīdi: Lại nữa, Đức Phật Độc Giác sau khi đã tự mình uống hương vị mật mía của cây mía thứ nhất, với hương vị mật mía này lại muốn chia sẻ với những vị Phật Độc Giác khác, nên sau khi nhận xong đã ngồi như thế.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So tassa ākāraṃ ñatvā pañcapatiṭṭhitena vanditvā, "bhante, yo ayaṃ mayā dinno aggaraso, imassa nissandena devamanussesu sampattiṃ anubhavitvā pariyosāne tumhehi pattadhammameva pāpuṇeyya"nti patthanaṃ paṭṭhapesi: Người em trai sau khi biết được cử chỉ đó của Ngài đã đảnh lễ bằng cách gieo năm vóc, phát nguyện rằng: "Bạch Ngài! Với việc cúng dường hương vị tối thượng này của con, sau khi thọ hưởng sự thành tựu tại Nhân Giới và Thiên Giới, cuối cùng con có thể chứng đắc được Pháp đã đắc được giống như Ngài."

Paccekabuddhopissa "evaṃ hotū"ti vatvā "icchitaṃ patthitaṃ tuyha"nti dvīhi gāthāhi anumodanaṃ katvā yathā so passati: Đức Phật Độc Giác đã chúc phúc cho người em trai rằng: "Hãy là như vậy!" rồi Ngài đã tùy hỷ công đức với hai kệ ngôn rằng: "Những mong muốn, những mong mỏi của người..." và để cho người em trai nhìn thấy đúng như thế.

Evaṃ adhiṭṭhahitvā ākāsena gandhamādanaṃ gantvā pañcannaṃ paccekabuddhasatānaṃ taṃ rasaṃ adāsi: Sau khi phát nguyện xong đã trở về đỉnh núi Gandhamādana bằng đường hư không, rồi dâng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những hương vị đó đến cho năm trăm Đức Phật Độc Giác.

So taṃ pāṭihāriyaṃ disvā bhātu santikaṃ gantvā "kahaṃ gatosī"ti vutte: Người em sau khi nhìn thấy những điều kỳ diệu như vậy, đã đi đến gần người anh, rồi đã được hỏi rằng: "Em đã đi đâu vậy?"

"Ucchukhettaṃ oloketuṃ gatomhī"ti: "Em đã đi thăm ruộng mía."

"Kiṃ tādisena ucchukhettaṃ gatena, nanu nāma ekaṃ vā dve vā ucchuyaṭṭhiyo ādāya āgantabbaṃ bhaveyyā"ti bhātarā vutto: Người anh nói rằng: "Tại sao đã đi đến ruộng mía như vậy, chắc em phải mang một hai cây mía về chứ?"

"Āma, bhātika, dve me ucchuyaṭṭhiyo gahitā, ekaṃ pana paccekabuddhaṃ disvā mama ucchuyaṭṭhito rasaṃ datvā 'mūlaṃ vā pattiṃ vā dassāmī'ti tumhākampi me ucchuyaṭṭhito raso dinno, kiṃ nu kho tassa mūlaṃ gaṇhissatha, udāhu patti"nti āha: "Thưa anh! Đúng vậy! Em đã mang về hai cây mía, thế nhưng đã nhìn thấy một vị Phật Độc Giác, sau khi dâng hương vị mật mía từ cây mía của em, riêng phần của anh thì em nghĩ rằng 'đưa tiền hoặc chia phước' nên cũng đã dâng hương vị mật mía từ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cây mía đó, vậy thì anh sẽ nhận tiền của khúc mía đó hay là nhận phước?"

"Kiṃ pana paccekabuddhena kata"nti?; "Rồi Đức Phật Độc Giác đó đã làm gì?"

"Mama ucchuyaṭṭhito rasaṃ pivitvā tumhākaṃ ucchuyaṭṭhito rasaṃ ādāya ākāsena gandhamādanaṃ gantvā pañcasatānaṃ paccekabuddhānaṃ adāsī"ti: "Sau khi đã uống hương vị mật mía từ cây mía của em, đã mang hương vị mật mía từ cây mía của anh đi về đỉnh núi Gandhamādana bằng đường hư không rồi dâng đến năm trăm vị Phật Độc Giác."

So tasmiṃ kathenteyeva nirantaraṃ pītiyā phuṭṭhasarīro hutvā "tena me paccekabuddhena diṭṭhadhammasseva adhigamo bhaveyyā"ti patthanaṃ akāsi: Ngay vào lúc những ngôn từ đó phát ra, khắp cả châu thân người anh tràn đầy những phỉ lạc liên tục không gián đoạn. Nên cũng đã phát nguyện rằng: "Nếu quả thật như vậy, con cầu mong đắc được Pháp đã chứng ngộ bởi Đức Phật Độc Giác ấy."

Evaṃ kaniṭṭhena tisso sampattiyo patthitā, jeṭṭhena pana ekapadeneva arahattaṃ patthitanti idaṃ tesaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pubbakammaṃ: Như vậy, với người em trai đã mong mỏi đối với ba loại tài sản, thế nhưng đối với người anh trai chỉ mong mỏi duy nhất một điều là Quả Vị A La Hán, đây chính là tiền nghiệp của những vị này.

Te yāvatāyukaṃ ṭhatvā tato cutā devaloke nibbattitvā ekaṃ buddhantaraṃ khepayiṃsu: Những vị ấy đã an trụ cho đến suốt cuộc đời, sau khi chết đi, đã sanh về Thiên Giới và đã trải qua suốt thời kỳ của một vị Phật.

Tesaṃ devaloke ṭhitakāleyeva vipassī sammāsambuddho loke uppajji: Trong khi những vị ấy an trú tại Thiên Giới, Đức Chánh Đẳng Chánh Giác Vipassī đã xuất hiện trong thế gian.

Tepi devalokato cavitvā bandhumatiyā ekasmiṃ kulagehe jeṭṭho jeṭṭhova, kaniṭṭho kaniṭṭhova hutvā paṭisandhiṃ gaṇhiṃsu: Những vị ấy sau khi chết đi từ Thiên Giới đã tái sanh trong một gia tộc tại vùng đất Bandhumatī, người anh lại làm anh và người em trở thành người em.

Tesu jeṭṭhassasenoti nāmaṃ akaṃsu, kaniṭṭhassaaparājitoti: Trong số hai người, tên người anh là Sena và người em là Aparājita.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tesu vayappattakāle kuṭumbaṃ saṇṭhāpetvā: Vào lúc những vị ấy trưởng thành, đã được giao giải quyết các phận sự trong gia tộc.

Viharantesu "buddharatanaṃ loke uppannaṃ, dhammaratanaṃ, saṅgharatanaṃ, dānāni detha, puññāni karotha, ajja aṭṭhamī, ajja cātuddasī, ajja pannarasī, uposathaṃ karotha, dhammaṃ suṇāthā"ti dhammaghosakassa bandhumatīnagare ghosanaṃ sutvā: Trong khi đang sinh sống an ổn như vậy, đã nghe được những âm thanh thật lớn trong kinh thànhBandhumatī của người thông báo đi nghe Pháp rằng: "Phật Bảo, Pháp Bảo và Tăng bảo đã xuất hiện trong thế gian, hãy bố thí, hãy làm những phước thiện, hôm nay là mùng tám, hôm nay là mười bốn, hôm nay là mười lăm, hãy thực hành Uposatha, hãy nghe Pháp."

Mahājanaṃ purebhattaṃ dānaṃ datvā pacchābhattaṃ dhammassavanāya gacchantaṃ disvā senakuṭumbiko "kahaṃ gacchathā"ti pucchitvā: Tộc Trưởng Sena sau khi nhìn thấy đại chúng bố thí cúng dường vật thực vào buổi sáng sớm, sau bữa ăn trong khi mọi người đi nghe Pháp, đã hỏi rằng: "Các người đi đâu vậy?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Satthu santikaṃ dhammassavanāyā"ti vutte "ahampi gamissāmī"ti tehi saddhiṃyeva gantvā parisapariyante nisīdi: Khi được trả lời rằng: "Chúng tôi nghe Pháp từ Bậc Đạo Sư." liền nói "Ta cũng sẽ đi." rồi đi cùng với những người đó, và đã ngồi sau cùng của hội chúng.

Satthā tassa ajjhāsayaṃ viditvā anupubbiṃ kathaṃ kathesi: Bậc Đạo Sư (Vipassī) sau khi biết được khuynh hướng của gia chủ Sena đã thuyết lên tuần tự Pháp.

So satthu dhammaṃ sutvā pabbajjāya ussāhajāto satthāraṃ pabbajjaṃ yāci: Gia chủ Sena sau khi nghe được Pháp thoại của Bậc Đạo Sư khởi sanh nỗ lực được xuất gia, nên đã khẩn cầu xuất gia với Bậc Đạo Sư.

Atha naṃ satthā "atthi pana te apaloketabbā ñātakā"ti pucchi: Thế nhưng Bậc Đạo Sư đã hỏi gia chủ Sena rằng: "Thế nhưng con có cần phải thông báo cho quyến thuộc không?"

Tena hi apaloketvā ehīti: "Nếu quả thật như vậy, sau khi thông báo, hãy đến đây."

So kaniṭṭhassa santikaṃ gantvā "yaṃ imasmiṃ kule sāpateyyaṃ, taṃ sabbaṃ tava hotū"ti āha: Gia chủ Sena đã đi đến gần

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

người em trai nói rằng: "Những tài sản nào trong gia tộc này, tất cả những tài sản đó thuộc về em."

Sāmi kiṃ vadetha, ahaṃ mātari matāya mātaraṃ viya, pitari mate pitaraṃ viya tumhe alatthaṃ, idaṃ kulaṃ mahābhogaṃ, gehe ṭhiteneva sakkā puññāni kātuṃ, mā evaṃ karitthāti: "Thưa anh tại sao lại nói như vậy? Sau khi mẹ qua đời em có được anh giống như mẹ, sau khi cha chết đi anh giống như cha, đây là số tài sản rất lớn trong gia tộc, chỉ cần sống tại nhà anh vẫn có thể làm phước, anh đừng nên làm như vậy."

Mayā satthu santike dhammo suto, na sakkā taṃ agāramajjhe ṭhitena pūretuṃ, pabbajissāmevāhaṃ, tvaṃ nivattāhīti: "Anh đã nghe Pháp từ Bậc Đạo Sư, nếu như sống tại gia không thể làm cho thành tựu đầy đủ, anh sẽ xuất gia, còn em hãy ở lại."

Evaṃ so kaniṭṭhaṃ nivattāpetvā satthu santike pabbajitvā laddhūpasampado na cirasseva arahattaṃ pāpuṇi: Như vậy, sau khi để người em ở lại, gia chủ Sena đã xuất gia hầu cận Bậc Đạo Sư, đã được Thọ Cụ Túc Giới và không bao lâu sau đó đã chứng đắc Quả Vị A La Hán.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kaniṭṭhopi "bhātu pabbajitasakkāraṃ karissāmī"ti sattāhaṃ buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa dānaṃ datvā: Về phần người em suy nghĩ rằng: "Ta sẽ làm lễ vật nhân dịp xuất gia của anh trai mình." Thế là sau khi bố thí cúng dường đến Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ trọn cả bảy ngày.

Bhātaraṃ vanditvā āha "bhante, tumhehi attano bhavanissaraṇaṃ kataṃ, ahaṃ pana pañcahi kāmaguṇehi baddho nikkhamitvā pabbajituṃ na sakkomi, mayhaṃ gehe ṭhitasseva anucchavikaṃ mahantaṃ puññakammaṃ ācikkhathā"ti: đã đảnh lễ anh trai và bạch rằng: "Bạch Ngài! Với Ngài, tự mình đã làm cho thoát khỏi các sanh hữu, thế nhưng con đối với năm dục trưởng dưỡng sau khi rời bỏ sự cột chặt lại không thể xuất gia, đối với con chỉ sống đời sống tại gia, xin hãy chỉ bảo cho con những hành động phước thiện to lớn thích đáng."

Atha naṃ thero "sādhu sādhu, paṇḍita, satthu gandhakuṭiṃ karohī"ti āha: Thế là Trưởng Lão Sena đã nói với người em trai rằng: "Lành thay! Lành thay! Này Bậc Hiền Trí! Hãy kiến tạo Hương Thất dành cho Bậc Đạo Sư."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So "sādhū"ti sampaṭicchitvā nānādārūni āharāpetvā thambhādīnaṃ atthāya tacchāpetvā ekaṃ suvaṇṇakhacitaṃ, ekaṃ rajatakhacitaṃ, ekaṃ maṇikhacitanti sabbāni sattaratanakhacitāni kāretvā tehi gandhakuṭiṃ kāretvā sattaratanakhacitāheva chadaniṭṭhakāhi chādāpesi: Người em trai đã đồng ý bằng cách nói rằng: "Lành thay!" với lý do để làm những cây cột chống sau khi cho mang về rất nhiều những cây gỗ, đã chạm trổ một cây được cẩn khảm bằng vàng, một cây được cẩn khảm bằng bạc, một cây được cẩn khảm bằng ngọc Maṇi, tất cả còn lại sau khi cho kiến tạo và cẩn khảm bằng bảy loại châu báu, người em trai sau khi kiến tạo Hương Thất, đã cho lợp những viên ngói được cẩn khảm bằng bảy loại châu báu.

Gandhakuṭiyā karaṇakāleyeva pana taṃ attanā samānanāmako aparājitoyeva nāma bhāgineyyo upasaṅkamitvā "ahampi karissāmi, mayhampi pattiṃ detha mātulā"ti āha: Thế rồi, trong khi đang kiến tạo Hương Thất như thế, một người cháu trai có cùng tên gọi của người em trai là Aparājita đã đi đến gần và thưa rằng: "Thưa cậu! con cũng sẽ làm nữa, xin hay chia phước đến cho con với."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Na demi, tāta, aññehi asādhāraṇaṃ karissāmīti: "Này con! Ta không cho được, con sẽ làm một công trình riêng biệt khác đi."

So bahumpi yācitvā pattiṃ alabhamāno "gandhakuṭiyā purato kuñjarasālaṃ laddhuṃ vaṭṭatī"ti sattaratanamayaṃ kuñjarasālaṃ kāresi: Người cháu trai mặc dầu đã khẩn cầu nhiều lần, trong khi không nhận được một phần việc thiện đó, suy nghĩ rằng: "Thật là thích hợp khi phía trước Hương Thất có một chuồng voi." Thế là đã cho kiến tạo một chuồng voi bằng bảy loại châu báu.

So imasmiṃ buddhuppādemeṇḍakaseṭṭhihutvā nibbatti: Người cháu trai đó vào thời kỳ Đức Phật hiện tại, được tái sanh trở thành Gia ChủMeṇḍaka

Gandhakuṭiyaṃ pana sattaratanamayāni tīṇi mahāvātapānāni ahesuṃ: Lại nữa, Hương Thất có ba cửa sổ rộng bằng bảy loại châu báu.

Tesaṃ abhimukhe heṭṭhā sudhāparikammakatā tisso pokkharaṇiyo kāretvā catujjātikagandhodakassa pūretvā aparājito, gahapati, pañcavaṇṇāni kusumāni ropāpesi: Bên dưới đối diện với

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những cửa sổ ấy, Gia Chủ Aparājita đã cho kiến tạo ba cái hồ được quét hoàn toàn bằng nước vôi trắng, rồi cho đổ đầy vào đó bốn loại nước thơm và đã cho trồng những loại bông hoa với năm màu sắc.

Tathāgatassa anto nisinnakāle vātavegena samuṭṭhitāhi reṇuvaṭṭihi sarīrassa okiraṇatthaṃ: Với ý nghĩa để khi Đấng Như Lai ngồi bên trong, lúc nổi lên những cơn gió lớn với sự phát tán những loại phấn hoa ấy, sẽ tung lên kim thân của Ngài.

Gandhakuṭithūpikāya kapallaṃ rattasuvaṇṇamayaṃ ahosi, pavāḷamayā sikharā, heṭṭhā maṇimayā chadaniṭṭhakā: Trên chóp đỉnh của Hương Thất, có một chiếc bình bát được làm bằng bảy loại châu báu, đỉnh cao nhất được làm bằng san hô, bên dưới là những viên ngói bằng Ngọc Maṇi

Iti sā naccanto viya moro sobhamānā aṭṭhāsi: Như vậy, ngôi Hương Thất sáng chói trông giống như con chim công đứng và đang khiêu vũ vậy

Sattasu pana ratanesu koṭṭetabbayuttakaṃ koṭṭetvā itaraṃ sakalameva gahetvā jaṇṇumattena odhinā gandhakuṭiṃ parikkhipitvā pariveṇaṃ pūresi: Lại nữa, đối với bảy loại châu báu nào

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thích hợp trong việc nghiền nát, cho nghiền nát ra, rồi lấy thêm bảy loại châu báu khác còn nguyên vẹn và trải đầy khoảng sân chung quanh Hương Thất cao đến tận đầu gối.

Evaṃ gandhakuṭiṃ niṭṭhāpetvā aparājito, gahapati, bhātikattheraṃ upasaṅkamitvā āha "bhante, niṭṭhitā gandhakuṭi, paribhogamassā paccāsīsāmi, paribhogena kira mahantaṃ puññaṃ hotī"ti: Sau khi đã hoàn tất Hương Thất như vậy, Gia Chủ Aparājita đi đến gần người anh trai Trưởng Lão trình bạch rằng: "Bạch Ngài! Hương Thất đã hoàn thành! Em hy vọng Hương Thất ấy sẽ được sử dụng, nghe nói rằng với việc thọ dụng Hương Thất đó có được phước báu vĩ đại."

So satthāraṃ upasaṅkamitvā, "bhante, iminā kira vo kuṭumbikena gandhakuṭi kāritā, idāni pana paribhogaṃ paccāsīsatī"ti āha: Trưởng Lão Sena đi đến gần Bậc Đạo Sư trình bạch rằng: "Bạch Ngài! Con được nghe nói rằng Hương Thất đã được kiến tạo xong bởi Gia Chủ này, giờ đây hy vọng được thọ dụng."

Satthā uṭṭhāyāsanā gandhakuṭiabhimukhaṃ gantvā gandhakuṭiṃ parikkhipitvā parikkhittaratanarāsiṃ olokento dvārakoṭṭhake aṭṭhāsi: Bậc Đạo Sư đứng dậy từ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chỗ ngồi, đi đến đối diện với Hương Thất, trong khi quan sát thấy khối lượng châu báu đã được trải đều bao chung quanh Hương Thất, Ngài đã đứng tại cổng chính.

Atha naṃ kuṭumbiko "pavisatha, bhante"ti āha: Thế là Tộc Trưởng đã bạch thỉnh rằng: "Bạch Ngài! Xin hãy đi vào."

Satthā tattheva ṭhatvā tatiyavāre tassa bhātikattheraṃ olokesi: Đến lần thứ ba, Bậc Đạo Sư vẫn chỉ đứng tại nơi đó và nhìn về Trưởng Lão là anh trai của vị Tộc Trưởng.

So olokitākāreneva ñatvā kaniṭṭhabhātaraṃ āha "ehi, tāta, 'mameva rakkhā bhavissati, tumhe yathāsukhaṃ vasathā'ti satthāraṃ vadehī"ti: Trưởng Lão Sena biết được nguyên nhân của sự đưa mắt nhìn này nên đã nói với người em út rằng: "Này em! Hãy đến đây! Hãy bạch với Bậc Đạo Sư rằng 'Việc bảo vệ là của chính con, xin Ngài hãy cư ngụ được an lạc như ý.'"

So tassa vacanaṃ sutvā satthāraṃ pañcapatiṭṭhitena vanditvā, "bhante, yathā manussā rukkhamūle pavisitvā anapekkhā pakkamanti, yathā vā nadiṃ taritvā uḷumpaṃ anapekkhā pariccajanti, evaṃ anapekkhā hutvā tumhe vasathā"ti āha: Tộc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Trưởng sau khi nghe được những lời của Trưởng Lão, đã đảnh lễ Đức Thế Tôn bằng cách gieo năm vóc, rồi trình bạch rằng: "Bạch Ngài! Cũng như loài người, sau khi đi vào những gốc cây, ngay lập tức rời đi, hay cũng như sau khi qua sông ngay lập tức bỏ lại sau lưng những chiếc bè, cầu xin Ngài hãy bước vào ngay lập tức giống như vậy."

Kimatthaṃ pana satthā aṭṭhāsi?: Thế nhưng lý do tại sao Bậc Đạo Sư đã đứng như vậy?

Evaṃ kirassa ahosi "buddhānaṃ santikaṃ purebhattampi pacchābhattampi bahū āgacchanti, tesu ratanāni ādāya pakkamantesu na sakkā amhehi vāretuṃ, parivenamhi ettake ratane vokiṇṇe attano upaṭṭhāke harantepi na vāretīti kuṭumbiko mayi āghātaṃ katvā apāyūpago bhaveyyā"ti iminā kāraṇena aṭṭhāsi: Được nghe Ngài đã có suy nghĩ như vầy: "Trước buổi điểm tâm và sau buổi điểm tâm, có nhiều người đi đến hầu cận Bậc Đạo Sư, vào lúc rời đi họ sẽ mang theo những loại châu báu đó, bởi vì ta không thể ngăn cản, vị Tộc Trưởng sẽ suy nghĩ rằng 'Nguyên cả một cái sân chứa rất nhiều châu báu, vậy mà những người phục dịch cho chính mình mang đi Ngài lại không ngăn cản' sau khi kết oán với ta như vậy, vị ấy có khả năng sẽ rơi vào đọa xứ." Bậc Đạo Sư đã đứng như vậy với nguyên nhân này.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tena pana, "bhante, mameva rakkhā bhavissati, tumhe vasathā"ti vutte pāvisi: Chính vì thế, khi được tác trình rằng: "Bạch Ngài! Việc bảo vệ là của chính con, cầu xin Ngài hãy cư ngụ." Bậc Đạo Sư đã bước vào.

Kuṭumbiko samantā rakkhaṃ ṭhapetvā manusse āha "tātā, ucchaṅgena vā pacchipasibbakehi vā ādāya gacchante vāreyyātha, hatthena gahetvā gacchante pana mā vārayitthā"ti: Tộc Trưởng sau khi sắp đặt chung quanh khắp nơi, đã nói với mọi người rằng: "Này các con! Những người trong khi đi mà mang cất dấu trong lòng hoặc cất dấu với những cái bao hãy ngăn chặn lại, thế nhưng trong khi đi mà nắm bằng bàn tay thì đừng có ngăn cản họ."

Antonagarepi ārocāpesi "mayā gandhakuṭipariveṇe satta ratanāni okiṇṇāni, satthu santike dhammaṃ sutvā gacchantā duggatamanussā ubho hatthe pūretvā gaṇhantu, sukhitāpi ekena gaṇhantū"ti: Rồi đã cho thông báo trong Kinh Thành rằng: "Sân trong Hương Thất của ta được rải lên bằng bảy loại châu báu, sau khi nghe Pháp từ Bậc Đạo Sư, trong khi đi về những người nghèo khổ hãy nắm đầy bằng cả hai tay, đối với những người sống an nhàn hãy nắm lấy với một bàn tay."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Evaṃ kirassa ahosi "saddhā tāva dhammaṃ sotukāmā gamissantiyeva, assaddhāpi pana dhanalobhena gantvā dhammaṃ sutvā dukkhato muccissantī"ti: Được nghe vị ấy đã có suy nghĩ rằng: "Những người có niềm tin sẽ đi đến vì muốn nghe Pháp, thế nhưng đối với những người chưa có niềm tin đi đến bằng lợi lộc, sau khi nghe Pháp sẽ được thoát khỏi những sự thống khổ."

Tasmā janasaṅgahatthāya evaṃ ārocāpesi: Chính vì để ràng buộc những chúng sanh mà đã cho thông báo như vậy.

Mahājano tena vuttaniyāmeneva ratanāni gaṇhi: Đại chúng đã lấy đi những loại châu báu theo đúng với những quy định đã được đặt ra bởi vị Tộc Trưởng ấy.

Sakiṃ okiṇṇaratanesu khīṇesu yāvatatiyaṃ jaṇṇumattena odhinā okirāpesiyeva: Đồng thời, khi số châu báu đã được trải ra đã cạn kiệt, Tộc Trưởng lại tiếp tục cho trải ra đến tận đầu gối đến ba lần như vậy.

Satthu pana pādamūle tipusamattaṃ anagghaṃ maṇiratanaṃ ṭhapesi: Và rồi Tộc Trưởng lại cho đặt dưới chân của Bậc Đạo Sư một viên Bảo Ngọc Maṇi vô giá bằng khoảng trái dưa leo.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Evaṃ kirassa ahosi "satthu sarīrato suvaṇṇavaṇṇāya pabhāya saddhiṃ maṇipabhaṃ olokentānaṃ titti nāma na bhavissatī"ti: Tương truyền vị ấy đã suy nghĩ rằng: "Trong khi ngắm nhìn hào quang của viên ngọc Maṇi cùng với hào quang từ kim thân tựa vàng ròng của Bậc Đạo Sư sẽ không có sự chán nản."

Tasmā evamakāsi. Mahājanopi atittova olokesi: Chính vì thế đã cho làm như vậy. Đối với đại chúng, đã ngắm nhìn không chán.

Athekadivasaṃ eko micchādiṭṭhikabrāhmaṇo "satthu kira pādamūle mahagghaṃ maṇiratanaṃ nikkhittaṃ, harissāmi na"nti: Thế rồi vào một ngày nọ, có một Bà la Môn tà kiến suy nghĩ rằng: "Tương truyền dưới chân của Bậc Đạo Sư đã được đặt một viên Bảo Ngọc Maṇi giá trị rất lớn, ta sẽ trộm lấy viên ngọc đó."

Vihāraṃ gantvā satthāraṃ vanditumṃ āgatassa mahājanassa antarena pāvisi: Nên đã đi đến chùa, trà trộn vào với đại chúng đã đi đến đảnh lễ Bậc Đạo Sư.

Kuṭumbiko tassa pavisanākāreneva "maṇiṃ gaṇhitukāmo"ti sallakkhetvā "aho vata na gaṇheyyā"ti cintesi: Với hành động trà

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trộn vào của Bà La Môn tà kiến đó, Tộc Trưởng đã quan sát và biết rằng: "Người đó muốn lấy viên ngọc Maṇi." nên đã suy nghĩ rằng: "Than ôi! Mong rằng người đó sẽ không lấy."

Sopi satthāraṃ vandanto viya pādamūle hatthaṃ upanāmetvā maṇiṃ gahetvā ovaṭṭikāya katvā pakkāmi: Nói về người Bà La Môn tà kiến ấy, giống như trong khi đảnh lễ, đã để tay lại gần dưới chân Bậc Đạo Sư sau khi nắm lấy viên Ngọc Maṇi đã cho vào dây thắt lưng, rồi rời đi.

Kuṭumbiko tasmiṃ cittaṃ pasādetuṃ nāsakkhi: Chính vì thế, Tộc Trưởng không thể để tâm còn thỏa thích nữa.

So dhammakathāvasāne satthāraṃ upasaṅkamitvā āha "bhante, mayā tikkhattuṃ gandhakuṭiṃ parikkhipitvā jaṇṇumattena odhinā satta ratanāni okiṇṇāni, tāni me gaṇhantesu āghāto nāma nāhosi, cittaṃ bhiyyo bhiyyo pasīdiyeva. Ajja pana 'aho vatāyaṃ brāhmaṇo maṇiṃ na gaṇheyyā'ti cintetvā tasmiṃ maṇiṃ ādāya gate cittaṃ pasādetuṃ nāsakkhi"nti: Sau khi chấm dứt thời thuyết giảng, Tộc Trưởng đã đến gần Bậc Đạo Sư và trình bạch rằng: "Bạch Ngài! Con đã ba lần trải đầy bảy loại châu báu ngập đến đầu gối chung quanh ngôi Hương Thất, với

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

việc những loại châu báu đó được lấy đi, con không hề có sự kết oán nào, mà tâm tư được trong sạch thỏa thích càng tăng nhiều lên. Thế nhưng hôm nay, sau khi suy nghĩ rằng 'Than ôi! Mong rằng Bà La Môn này sẽ không lấy viên Ngọc Maṇi' thế nhưng người đó đã cầm lấy viên Ngọc và đã ra đi, tâm con không thể trong sạch và thỏa thích."

Satthā tassa vacanaṃ sutvā "nanu, upāsaka, attano santakaṃ parehi anāharaṇīyaṃ kātuṃ sakkosī"ti nayaṃ adāsi: Bậc Đạo Sư sau khi nghe xong những lời nói của Tộc Trưởng, đã ban cho một phương pháp bằng cách nói rằng: "Này cận sự nam! Thế thì tại sao ngươi không thể làm cho người khác không thể mang đi những tài sản của chính mình?"

So satthārā dinnanaye ṭhatvā satthāraṃ vanditvā "ajja ādiṃ katvā mama santakaṃ dasikasuttamattampi maṃ abhibhavitvā anekasatāpi rājāno vā corā vā gaṇhituṃ samatthā nāma mā hontu, agginā pi mama santakaṃ mā ḍayhatu, udakenapi mā vuyhatū"ti patthanaṃ akāsi: Dựa vào phương pháp đã ban cho của Bậc Đạo Sư, Tộc Trưởng đã đảnh lễ Bậc Đạo Sư và phát nguyện rằng: "Bắt đầu kể từ ngày hôm nay, dẫu cho nhiều hơn một trăm vị vua hay nhiều hơn một trăm trên trộm, sau khi chế ngự được con, cũng không thể

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lấy đi được tài sản của con, dẫu là một sợi chỉ trên mép của y phục, tài sản của con không bao giờ bị thiêu rụi vì lửa, không bị cuốn trôi bởi nước."

Satthāpissa "evaṃ hotū"ti anumodanaṃ akāsi: Bậc Đạo Sư đã chúc phúc cho Tộc Trưởng rằng: "Xin hãy là như vậy."

So gandhakuṭimahaṃ karonto aṭṭhasaṭṭhiyā bhikkhusatasahassānaṃ antovihāreyeva nava māse mahādānaṃ datvā dānapariyosāne sabbesaṃ ticīvaraṃ adāsi: Trong khi làm nghi thức dâng cúng Hương Thất, Tộc Trưởng đã bố thí cúng dường đại thí đến sáu triệu tám trăm ngàn vị Tỳ Khưu suốt chín tháng bên trong ngôi chùa, đến ngày chấm dứt buổi cúng dường đã dâng Tam Y đến cho tất cả các vị.

Saṅghanavakassa cīvarasāṭakā sahassagghanakā ahesuṃ: Những tấm vải dùng để may y cho Chư Tăng mới tu cũng có giá trị lên đến một ngàn đồng tiền vàng.

So evaṃ yāvatāyukaṃ puññāni karitvā tato cuto devaloke nibbattitvā ettakaṃ kālaṃ devamanussesu saṃsaritvā: Tộc Trưởng sau khi đã làm những việc Phước cho đến hết tuổi thọ như vậy, sau khi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chết đi đã sanh về Thiên Giới, rồi đã luân chuyển giữa nhân thiên trong suốt cả một thời gian dài.

Imasmiṃ buddhuppāde rājagahe ekasmiṃ seṭṭhikule paṭisandhiṃ gahetvā aḍḍhamāsādhike nava māse mātukucchiyaṃ vasi: Đến thời kỳ của Đức Phật hiện tại, đã tái sanh vào trong một gia tộc Trưởng Giả tại Kinh Thành Rājagaha, và đã cư ngụ trong bụng của người mẹ suốt chín tháng rưỡi.

Jātadivase panassa sakalanagare sabbāvudhāni pajjaliṃsu, sabbesaṃ kāyarūḷhāni ābharaṇānipi pajjalitāni viya obhāsaṃ muñciṃsu, nagaraṃ ekapajjotaṃ ahosi: Vào ngày vị ấy chào đời, trọn khắp kinh thành đã sáng chói bởi tất cả những loại binh khí, đối với tất cả những trang sức được đeo trên người cũng phát sáng lên giống như đã phát lên những tia hào quang, toàn kinh thành đồng loạt sáng rực.

Seṭṭhipi pātova rājūpaṭṭhānaṃ agamāsi: Vào sáng sớm, vị Trưởng Giả đã đi đến phụng sự Đức Vua.

Atha naṃ rājā pucchi "ajja sabbāvudhāni pajjaliṃsu, nagaraṃ ekapajjotaṃ jātaṃ, jānāsi nu kho ettha kāraṇa"nti?: Thế là Đức Vua đã hỏi Trưởng Giả

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rằng: "Ngày hôm nay, tất cả những loại binh khí đã sáng chói, kinh thành đồng loạt sanh lên ánh sáng, ngươi có biết có nguyên nhân gì ở đây không?"

"Mama gehe tumhākaṃ dāso jāto, tassa puññatejenevaṃ ahosī"ti: "Kẻ nô lệ của Ngài đã được sanh trong nhà của thần, phước của đứa trẻ đó đã sáng chói như vậy."

"Kiṃ nu kho coro bhavissatī"ti?: "Vậy thì nó sẽ trở thành kẻ trộm cướp hay sao?"

"Natthetaṃ, deva, puññavā satto katābhinīhāro"ti: "Tâu Đại vương! Điều đó không có, chúng sanh đã hoàn thành nguyện vọng thường là Bậc Hữu Phước."

"Tena hi naṃ sammā posetuṃ vaṭṭati, idamassa khīramūlaṃ hotū"ti devasikaṃ sahassaṃ paṭṭhapesi: Đức Vua đã ban cho một ngàn đồng tiền vàng mỗi ngày và dạy rằng: "Nếu quả thật như vậy, thì thật thích hợp khi nuôi dưỡng nó một cách chân chánh, đây là tiền sữa của đứa trẻ đó."

Athassa nāmagahaṇadivase sakalanagarassa ekapajjotabhūtattā jotikotveva nāmaṃ kariṃsu: Thế rồi vào ngày lễ đặt tên của cậu bé, đã được đặt tên là Jotika vì tự mình đã làm cho trọn khắp kinh thành đồng loạt sáng chói.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Athassa vayappattakāle gehakaraṇatthāya bhūmitale sodhiyamāne sakkassa bhavanaṃ uṇhākāraṃ dassesi: Thế rồi vào lúc đến tuổi trưởng thành, trong khi dọn dẹp bằng phẳng một khoảnh đất với lý do để làm nhà cho Jotika đã khiến cho chỗ cư ngụ của Vua Trời Đế Thích nóng bừng lên.

Sakko "kiṃ nu kho ida"nti upadhārayamāno "jotikassa gehaṭṭhānaṃ gaṇhantī"ti ñatvā "nāyaṃ etehi katagehe vasissati, mayāpettha gantuṃ vaṭṭatī"ti: Vua Trời Đế Thích trong khi quán xét rằng: "Có chuyện gì vậy?" đã biết được rằng: "Mọi người đang chọn nơi cất nhà cho Jotika." Rồi suy nghĩ rằng: "Người này sẽ không ở trong ngôi nhà đã làm từ những người khác, thật thích hợp khi ta đi đến đó."

Vaḍḍhakīvesena tattha gantvā "kiṃ karothā"ti āha: Và đã đi đến đó trong hình tướng của một người thợ mộc, hỏi rằng: "Các người đang là gì đó?"

"Jotikassa gehaṭṭhānaṃ gaṇhāmā"ti: "Chúng tôi chọn đất làm nhà cho Công Tử Jotika."

"Apetha, nāyaṃ tumhehi katagehe vasissatī"ti vatvā: "Hãy đi đi! Người này sẽ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

không sống trong ngôi nhà đã được làm bởi các người đâu."

Soḷasakarīsamattaṃ bhūmipadesaṃ olokesi, so tāvadeva kasiṇamaṇḍalaṃ viya samo ahosi: Rồi đã quan sát mảnh đất mười sáu mẫu ngay lập tức mảnh đất mười sáu mẫu ấy đã trở nên bằng phẳng giống như vòng tròn dùng để làm đề mục Kasiṇa vậy.

Puna "imasmiṃ ṭhāne pathaviṃ bhinditvā sattaratanamayo sattabhūmikapāsādo uṭṭhahatū"ti cintetvā olokesi, tāvadeva tathārūpo pāsādo uṭṭhahi: Lại nữa, sau khi suy nghĩ rằng: "Sau khi phá vỡ địa đại trong khu vực đó, hãy mọc lên một tòa lâu đài bảy tầng bằng bảy loại châu báu." Rồi đã nhìn về đó, ngay lập tức đã mọc lên một tòa lâu đài giống như vậy.

Puna "imaṃ parikkhipitvā sattaratanamayā satta pākārā uṭṭhahantū"ti cintetvā olokesi, tathārūpā pākārā uṭṭhahiṃsu: Rồi lại ngẫm nghĩ rằng: "Hãy mọc lên bảy lớp tường rào bằng bảy loại châu báu và rào chung quanh nơi đó." Và đã nhìn về đó, ngay lập tức đã mọc lên những tường rào giống như vậy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atha "nesaṃ pariyante kapparukkhā uṭṭhahantū"ti cintetvā olokesi, tathārūpā kapparukkhā uṭṭhahiṃsu: Thế rồi đã nhìn và ngẫm nghĩ rằng: "Những cây Như Ý hãy mọc lên tại những điểm ranh giới đó." Những cây Như Ý đã mọc lên giống như vậy.

"Pāsādassa catūsu kaṇṇesu catasso nidhikumbhiyo uṭṭhahantū"ti cintetvā olokesi, sabbaṃ tatheva ahosi: Rồi đã nhìn và ngẫm nghĩ rằng: "Tại bốn góc của tòa lâu đài, hãy mọc lên bốn hầm châu ngọc" và tất cả đã có tại nơi đó.

Nidhikumbhīsu pana ekā yojanikā ahosi, ekā tigāvutikā, ekā aḍḍhayojanikā, ekā gāvutappamāṇā: Trong những hầm châu ngọc đó, một hầm bề ngang một do tuần, một hầm rộng khoảng ba gāvuta, một hầm rộng nữa do tuần và một hầm rộng một gāvuta.

Bodhisattassa nibbattanidhikumbhīnaṃ pana ekamukhappamāṇaṃ ahosi, heṭṭhā pathavīpariyantāva ahesuṃ: Lại nữa, những hầm châu ngọc phát sanh lên cho Bồ Tát có đường kính đồng kích cỡ, bên dưới là tận cùng của lớp địa đại.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Jotikassa nibbattanidhikumbhīnaṃ mukhaparimāṇaṃ na kathitaṃ, sabbā mukhachinnatālaphalaṃ viya paripuṇṇāva uṭṭhahiṃsu: Những hầm châu ngọc phát sanh lên cho Jotika đã không nói đến kích cỡ đường kính, tất cả mọc lên tràn đầy giống như quả của cây thốt nốt khi được cắt lớp miệng ra vậy.

Pāsādassa catūsu kaṇṇesu taruṇatālakkhandhappamāṇā catasso suvaṇṇamayā ucchuyaṭṭhiyo nibbattiṃsu: Tại bốn góc của tòa lâu đài đã sanh lên bốn cây mía màu vàng ròng kích cỡ như cây thốt nốt còn non tơ vậy.

Tāsaṃ maṇimayāni pattāni, sovaṇṇamayāni khandhāni ahesuṃ. Pubbakammassa dassanatthaṃ kiretāni, nibbattiṃsu: Những cây mía này với những chiếc lá bằng ngọc Maṇi, và thân cây mía bằng vàng ròng. Tương truyền, những điều này đã phát sanh lên với ý nghĩa để thấy được tiền nghiệp của vị ấy.

Sattasu dvārakoṭṭhakesu satta yakkhā ārakkhaṃ gaṇhiṃsu: Tại bảy cánh cổng chính, được bảy Dạ Xoa nắm giữ và bảo vệ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paṭhame dvārakoṭṭhake yamakoḷī nāma yakkho attano parivārena yakkhasahassena saddhiṃ ārakkhaṃ gaṇhi: Tại cánh cổng thứ nhất, Dạ Xoa tên là Yamakoḷī nắm giữ và bảo vệ cùng với một ngàn dạ xoa tùy tùng hầu cận của chính mình.

Dutiye uppalo nāma attano parivārayakkhānaṃ dvīhi sahassehi saddhiṃ: Cổng thứ hai do Dạ Xoa Uppala cùng với hai ngàn dạ xoa tùy tùng hầu cận của chính mình.

Tatiye vajiro nāma tīhi sahassehi saddhiṃ: Cánh cổng thứ ba do Dạ Xoa Vajira cùng với ba ngàn dạ xoa tùy tùng.

Catutthe vajirabāhu nāma catūhi sahassehi saddhiṃ: Cổng thứ tư do Dạ Xoa Vajirabāhu cùng với bốn ngàn dạ xoa tùy tùng.

Pañcame kasakando nāma pañcahi sahassehi saddhiṃ: Cổng thứ năm do Dạ Xoa Kasakanda cùng với năm ngàn dạ xoa tùy tùng

Chaṭṭhe kaṭattho nāma chahi sahassehi saddhiṃ: Cổng thứ sáu do Dạ Xoa Kaṭattha cùng với sáu ngàn dạ xoa tùy tùng.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sattame disāmukho nāma sattahi sahassehi saddhiṃ ārakkhaṃ gaṇhi: Cổng thứ bảy do Dạ Xoa Disāmukha đã nắm giữ và bảo vệ cùng với bảy ngàn dạ xoa tùy tùng.

Evaṃ pāsādassa anto ca bahi ca gāḷharakkhā ahosi: Như vậy, cả bên trong và bên ngoài của tòa lâu đài đều có sự bảo vệ canh phòng nghiêm ngặt.

"Jotikassa kira sattaratanamayo sattabhūmikapāsādo uṭṭhito, satta pākārā sattadvārakoṭṭhakā catasso nidhikumbhiyo uṭṭhitā"ti sutvā: Sau khi nghe rằng: "Tương truyền, tòa lâu đài bảy tầng bằng bảy báu đã mọc lên dành cho công tử Jotika, rồi bảy bức tường thành, bảy cánh cổng chính và bốn hầm châu ngọc cũng đã mọc lên."

Tena pana saddhiṃ katapuññakammā itthī uttarakurūsu nibbatti: Lại nữa, có một người phụ nữ đã từng tạo những phước nghiệp với Trưởng GiảJotika được tái sanh về xứ Bắc Cưu Lưu Châu.

Atha naṃ devatā tato ānetvā sirigabbhe nisīdāpesuṃ: Thế là Chư Thiên sau khi đã mang nàng về từ xứ Bắc Cưu Lưu Châu đặt nàng vào phòng ngủ của Trưởng Giả Jotika.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sā āgacchamānā ekaṃ taṇḍulanāḷiṃ tayo ca jotipāsāṇe gaṇhi: Trong khi ra đi, nàng chỉ kịp mang theo một ống bơ gạo và ba viên đá tạo nhiệt.

Tesaṃ yāvajīvaṃ tāyeva taṇḍulanāḷiyā bhattaṃ ahosi: Chính vì điều đó, mà trong cả cuộc đời của họ đều có vật thực từ ống bơ gạo đó.

Sace kira te sakaṭasatampi taṇḍulānaṃ pūretukāmā honti, sā taṇḍulanāḷi nāḷiyeva hutvā tiṭṭhati: Tương truyền, nếu như những người đó muốn có một trăm cỗ xe chất đầy gạo, gạo vẫn còn nguyên vẹn trong ống bơ.

Bhattapacanakāle taṇḍule ukkhaliyaṃ pakkhipitvā tesaṃ pāsāṇānaṃ upari ṭhapeti, pāsāṇā tāvadeva pajjalitvā bhatte pakkamatte nibbāyanti: Vào lúc nấu cơm, sau khi cho gạo vào trong nồi, đặt lên những tảng đá đó, ngay lập tức những tảng đá đó phụt cháy lên, cho đến khi cơm chín liền tự động tắt đi.

Teneva saññāṇena bhattassa pakkabhāvaṃ jānanti: Chính nhờ dấu hiệu đó, mà mọi người biết được việc vật thực đã chin.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sūpeyyādipacanakālepi eseva nayo: Chẳng hạn như lúc nấu Cà Ri cũng làm theo cách ấy.

Evaṃ tesaṃ jotipāsāṇehi āhāro paccati: Như vậy, thực phẩm được nấu chín do nhờ ba tảng đá tạo nhiệt đó.

Maṇiālokena ca vasanti, aggissa vā dīpassa vā obhāsaṃ neva jāniṃsu: Họ đã sống nhờ ánh sáng của Ngọc Maṇi và không bao giờ biết đến ánh sáng của những ngọn lửa hay những ngọn đèn.

"Jotikassa kira evarūpā sampattī"ti sakalajambudīpe pākaṭo ahosi: Sự nổi tiếng vang khắp cõi Diêm Phù Đề rằng: "Tương truyền, giống như vậy là sự thành tựu của Trưởng Giả Jotika."

Mahājano yānādīni yojetvā dassanatthāya āgacchati: Đại chúng sau khi ngồi vào những cỗ xe đi đến với lý do để được chiêm ngưỡng.

Jotikaseṭṭhi āgatāgatānaṃ uttarakurutaṇḍulānaṃ bhattaṃ pacāpetvā dāpesi: Trưởng Giả Jotika sau khi cho nấu cơm bằng gạo của xứ Bắc Cưu Lưu Châu rồi bảo mang cho những người đã đến.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Kapparukkhehi vatthāni gaṇhantu, ābharaṇāni gaṇhantū"ti āṇāpesi: Rồi đã ra lịnh rằng: "Hãy nhận lấy vải vóc y phục từ những cây Như Ý, hãy nhận lấy những món đồ trang sức."

"Gāvutikanidhikumbhiyā mukhaṃ vivarāpetvā yāpanamattaṃ dhanaṃ gaṇhantū"ti āṇāpesi: Rồi lại ra lịnh rằng: "Sau khi cho mở cửa của hầm châu ngọc đường kính một gāvuta ra, hãy nhận lấy số tài sản đủ để nuôi mạng sống."

Sakalajambudīpavāsikesu dhanaṃ gahetvā gacchantesu nidhikumbhiyā aṅgulimattampi ūnaṃ nāhosi: Trong khi những người dân sinh sống trong toàn cõi Diêm Phù Đề này đi đến và sau khi nhận lấy tài sản, hầm châu ngọc vẫn không hề vơi đi một lóng tay nào.

Gandhakuṭipariveṇe vālukaṃ katvā okiṇṇaratanānaṃ kirassa eso nissando: Tương truyền, đây chính là kết quả của việc sau khi phủ cát đã trải đầy bảy loại châu báu chung quanh Hương Thất của vị ấy.

Evaṃ mahājane vatthābharaṇāni ceva dhanañca yadicchakaṃ ādāya gacchante bimbisāro tassa pāsādaṃ daṭṭhukāmopi mahājane āgacchante okāsaṃ nālattha: Cứ như vậy, đại chúng trong

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khi đi đến và nhận bất cứ những gì mình mong muốn như là vải vóc y phục vật trang sức hoặc là tài sản, đến nỗi Vua Bimbisāra cũng muốn ngắm nhìn tòa lâu đài của Trưởng Giả Jotika, thế nhưng trong khi đại chúng đi đến như thế, nên đã không có cơ hội nào cả.

Aparabhāge yadicchakaṃ ādāya gatattā manussesu mandībhūtesu rājā jotikassa pitaraṃ āha "tava puttassa pāsādaṃ daṭṭhukāmamhā"ti: Một thời gian sau đó, sau khi đã đi đến và nhận lấy bất cứ những gì mà mình ưa thích, thì mọi người cũng dần dần trở nên vơi bớt, Đức Vua bèn nói với Cha của Trưởng Giả Jotika rằng: "Ta muốn thăm quan tòa lâu đài của con trai khanh."

So "sādhu, devā"ti vatvā gantvā puttassa kathesi "tāta, rājā te pāsādaṃ daṭṭhukāmo"ti: Người cha sau khi trả lời rằng: "Lành thay! Này Đại Vương!" đã trở về và nói với con trai rằng: "Này con trai! Đức Vua muốn thăm quan tòa lâu đài của con."

Rājā mahantena parivārena tattha agamāsi: Thế là Đức Vua đã đi đến đó cùng với đoàn người tùy tùng đông đảo.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Paṭhamadvārakoṭṭhake sammajjitvā kacavarachaḍḍikā dāsī rañño hatthaṃ adāsi, rājā "seṭṭhijāyā"ti saññāya lajjamāno tassā bāhāya hatthaṃ na ṭhapesi: Tại cánh cổng thứ nhất, một người nữ tỳ sau khi đã quét dọn những loại rác rến và đồ dơ bẩn, đã đưa bàn tay cho Đức Vua, Đức Vua với sự lầm tưởng rằng "Đây là vợ của Trưởng Giả" trong khi e ngại đã không dám để bàn tay của mình lên trên cánh tay của nàng.

Evaṃ sesadvārakoṭṭhakesupi dāsiyo "seṭṭhibhariyāyo"ti maññamāno tāsaṃ bāhāya hatthaṃ na ṭhapesi: Cứ như vậy, đối với những cánh cổng khác, với sự lầm tưởng những nữ tỳ "Là vợ của Trưởng Giả" nên đã không đặt tay lên những cánh tay của các nàng.

Jotiko āgantvā rājānaṃ paccuggantvā vanditvā pacchato hutvā "purato yātha, devā"ti āha: Trưởng Giả Jotika sau khi đi đến, đã yết kiến và đảnh lễ Đức Vua, rồi xép ra phía sau tâu rằng: "Tâu Đại Vương! Xin Ngài hãy tiếp tục đi trước."

Rañño maṇipathavī sataporisapapāto viya hutvā upaṭṭhahi: Nền đất bằng ngọc Maṇi giống như chiều cao của một trăm người kết nối với nhau làm cho Đức Vua chú ý.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So "iminā mama gahaṇatthāya opāto khaṇito"ti maññamāno pādaṃ nikkhipituṃ na visahi: Đức Vua suy nghĩ rằng: "Người này với lý do muốn đoạt mạng ta, đã cho đào một cái bẫy." Trong khi lầm tưởng như thế nên dừng chân lại không đi vào trong nữa.

Jotiko "nāyaṃ, deva, opāto, mama pacchato āgacchathā"ti purato ahosi: Trưởng Giả Jotika bước lên phía trước và nói rằng: "Tâu Đại Vương! Đây không phải là cái bẫy đâu, xin hãy đi theo phía sau Thần."

Rājā tena akkantakāle bhūmiṃ akkamitvā heṭṭhimatalato paṭṭhāya pāsādaṃ olokento vicari: Khi Trưởng Giả bước qua, Đức Vua cũng đã bước qua rồi đi khắp nơi quan sát từ dưới mặt đất bằng trở lên trên.

Tadā ajātasattukumāropi pitu aṅguliṃ gahetvā vicaranto cintesi "aho andhabālo mama pitā, gahapatike nāma sattaratanamaye pāsāde vasante esa rājā hutvā dārumaye gehe vasati, ahaṃ dāni rājā hutvā imassa imasmiṃ pāsāde vasituṃ na dassāmī"ti: Khi đó, Hoàng Tử Ajātasattu, nắm lấy ngón tay của Vua Cha, trong lúc đi khắp nơi đã suy nghĩ rằng: "Ôi! Phụ Hoàng của ta là một người ngớ ngẩn, trong khi một vị Gia chủ lại sống trong tòa lâu đài bảy báu, còn Đức Vua

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

này lại sống trong một căn nhà bằng gỗ cây, bây giờ mà ta trở thành Vua, ta sẽ sống trong tòa lâu đài này và không ban cho người đó nữa."

Rañño pi uparimatalāni abhiruhantasseva pātarāsavelā jātā: Nói về Đức Vua, lúc leo lên đến tầng cao nhất, cũng chính là lúc dùng điểm tâm sang.

So seṭṭhiṃ āmantetvā, "mahāseṭṭhi, idheva pātarāsaṃ bhuñjissāmā"ti: Đức Vua cho gọi Trưởng Giả Jotika đến rồi nói rằng: "Này Đại Trưởng Giả! Chúng ta sẽ dùng điểm tâm tại nơi này."

Jānāmi, deva, sajjito devassāhāroti: "Tâu Đại Vương! Thần biết rồi! Vật thực của Đại Vương đã được chuẩn bị xong."

So soḷasahi gandhodakaghaṭehi nhatvā ratanamaye seṭṭhissa nisīdanamaṇḍape paññatte tasseva nisīdanapallaṅke nisīdi: Đức Vua sau khi tắm xong trong chậu nước thơm gồm có mười sáu loại, rồi đã ngồi vào sàng tọa đã được sửa soạn sẵn, vốn là chỗ ngồi được căng lều được làm bằng châu báu của Trưởng Giả.

Athassa hatthadhovanūdakaṃ datvā satasahassagghanikāya suvaṇṇapātiyā kilinnapāyāsaṃ vaḍḍhetvā purato

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ṭhapayiṃsu: Thế là sau khi dâng nước rửa tay đến cho Đức Vua, đã sửa soạn cơm sữa được ủ chua trên một chiếc đĩa bằng vàng trị giá một trăm ngàn đồng tiền vàng, đặt ở trước mặt Đức Vua.

Rājā "bhojana"nti saññāya bhuñjituṃ ārabhi: Đức Vua tưởng rằng "đây là vật thực" nên bắt đầu ăn.

Seṭṭhi "nayidaṃ, deva, bhojanaṃ, kilinnapāyāso eso"ti aññissā suvaṇṇapātiyā bhojanaṃ vaḍḍhetvā purimapātiyaṃ ṭhapayiṃsu: Thế nhưng Trưởng Giả biết được, nên đã nói với Đức Vua rằng: "Tâu Đại Vương! Đây không phải là vật thực, đây chỉ là cơm sữa được ủ chua." Rồi đã sửa soạn những vật thực vào một chiếc đĩa bằng vàng khác đặt cùng với cái đĩa trước đó.

Tato uṭṭhitautunā kira taṃ bhuñjituṃ sukhaṃ hoti: Tương truyền rằng kể từ khi đó trở đi, cùng với nhiệt độ, khi ăn món ăn đó sẽ có sự an lạc dễ chịu.

Rājā madhurabhojanaṃ bhuñjanto pamāṇaṃ na aññāsi: Đức Vua trong khi ăn vật thực có hương vị tuyệt hảo đó, đã không biết chừng mực nữa.

Atha naṃ seṭṭhi vanditvā añjaliṃ paggayha "alaṃ, deva, ettakameva hotu,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ito uttariṃ jirāpetuṃ na sakkā"ti āha: Thế là Trưởng Giả sau khi đảnh lễ Đức Vua rồi chấp tay cung kính, trình bạch rằng: "Tâu Đại Vương! Xin hãy ngừng lại! Như vậy đã quá nhiều! Nhiều hơn chừng này sẽ không thể tiêu hóa được."

Atha naṃ rājā āha "kiṃ, gahapati, garukaṃ katvā kathesi attano bhatta"nti?: Đức Vua đã nói với Trưởng Giả rằng: "Này Gia chủ! Sau khi làm ra vẻ nghiêm trọng, tại sao đã nói như thế với những thức ăn của chính mình."

Deva, natthetaṃ, tumhākaṃ sabbassāpi hi balakāyassa idameva bhattaṃ idaṃ supeyyaṃ. Api ca kho ahaṃ ayasassa bhāyāmīti. Kiṃ kāraṇāti? Sace devassa kāyālasiyamattaṃ bhaveyya, "hiyyo raññā seṭṭhissa gehe bhattaṃ bhuttaṃ, seṭṭhinā kiñci kataṃ bhavissatī"ti vacanassa bhāyāmi, devāti: "Tâu Đại Vương! Điều đó không có nghĩa là vậy, quả thật thế, với số vật thực này tất cả đội quân của Ngài có thể dùng đầy đủ. Thế như thần lo sợ mất đi uy danh của Ngài!" "Với lý do như thế nào?" "Tâu Đại Vương! Nếu như thân thể của Đại Vương trở nên lừ đừ uể oải, thần lo sợ có những lời nói rằng 'Hôm qua, Đức Vua đã thọ thực tại nhà của Trưởng Giả, Trưởng Giả đã làm gì để trở nên như vậy?'"

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tena hi bhattaṃ hara, udakaṃ āharāti: "Nếu quả thật như vậy thì hãy mang vật thực đi, và mang nước đến."

Raññho bhattakiccāvasāne sabbo rājaparivāro tadeva bhattaṃ paribhuñji: Khi bữa ăn của Đức Vua chấm dứt, ngay vào lúc đó, tất cả những người tùy tùng của Đức Vua cũng ăn những vật thực đó.

Rājā sukhakathāya nisinno seṭṭhiṃ āmantetvā, "kiṃ imasmiṃ gehe seṭṭhibhariyā natthī"ti āha?: Đức Vua sau khi cho gọi Trưởng Giả đến, trong lúc đang ngồi hỏi thăm về sự an lạc, đã hỏi rằng: "Tại sao không có Vợ của Trưởng Giả trong nhà này vậy?"

"Sirigabbhe nisinnā, devassa āgatabhāvaṃ na jānātī"ti: "Đang ngồi trong phòng ngủ, nàng không biết được việc đến đây của Đại Vương."

Kiñcāpi hi pātova rājā saparivāro āgato, sā panassa āgatabhāvaṃ na jānāteva: Quả thật như thế, việc Đức Vua cùng với đoàn tùy tùng của mình đã đến từ sáng sớm thế nhưng nàng vẫn không hề hay biết một chút gì về việc đã đến của Đức Vua.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tato seṭṭhi "rājā me bhariyaṃ daṭṭhukāmo"ti: Khi ấy, Trưởng Giả suy nghĩ rằng : "Đức Vua muốn gặp vợ của ta."

Tassā santikaṃ gantvā "rājā āgato, kiṃ tava rājānaṃ daṭṭhuṃ na vaṭṭatī"ti āha: Đã đi đến gần nàng và nói rằng: "Đức Vua đã đến! Em diện kiến với Đức Vua có thích hợp không?"

Sā nipannakāva "ko esa, sāmi, rājā nāmā"ti vatvā: Trong khi vẫn ngồi như vậy, nàng đã hỏi rằng: "Này anh! Người được gọi là Vua ấy là ai?"

"Rājā nāma amhākaṃ issaro"ti vutte: "Gọi là Đức Vua tức là chủ nhân của chúng ta."

Anattamanataṃ pavedentī "dukkaṭāni vata no puññakammāni, yesaṃ no issaropi atthi. Assaddhāya nāma puññakammāni katvā mayaṃ sampattiṃ pāpuṇitvā aññassa issariyaṭṭhāne nibbattamhā. Addhā amhehi asaddahitvā dānaṃ dinnaṃ bhavissati, tassetaṃ phala"nti vatvā: Trong lúc nói lên những lời bất bình, nàng đã nói rằng: "Ôi! Thật là tội nghiệp với những phước thiện của chúng ta, vẫn còn có chủ nhân của những phước thiện của chúng ta. Sau khi đã làm những phước thiện không có những niềm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tin, chúng ta đã thành tựu kết quả là tái sanh vào vùng đất có chủ nhân là người khác. Chắc chắn, đã không có niềm tin đối với chúng ta, chúng ta bố thí cúng dường, đây chính là kết quả của sự kiện đó."

Tālavaṇṭaṃ ādāya āgantvā rājānaṃ bījāhīti: "Hãy cầm lấy chiếc quạt thốt nốt, sau khi đi đến, hãy quạt cho Đức Vua."

Tassā tālavaṇṭaṃ ādāya āgantvā rājānaṃ bījentiyā rañño veṭhanassa gandhavāto akkhīni pahari, athassā akkhīhi assudhārā pavattiṃsu: Thế rồi, Nàng đã cầm lấy cây quạt bằng lá thốt nốt, sau khi đi đến, trong lúc quạt cho Đức Vua mùi hương trong không khí từ chiếc khăn đội đầu của Đức Vua đã vương vào mắt nàng, thế là những giọt nước mắt tuôn tràn từ mắt của nàng.

Taṃ disvā rājā seṭṭhiṃ āha "mahāseṭṭhi, mātugāmo nāma appabuddhiko, 'rājā me sāmikassa sampattiṃ gaṇheyyā'ti bhayena rodati maññe, assāsehi naṃ 'na me tava sampattiyā attho'"ti: Thấy vậy, Đức Vua đã hỏi Trưởng Giả rằng: "Này Đại Trưởng Giả! Phụ nữ thường là người kém thông minh, nàng khóc với sự lo sợ vì tưởng rằng: 'Đức Vua sẽ đoạt lấy sự thành tựu của chồng ta' hãy nói để cho nàng yên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lòng rằng 'Ta không cần đối với sự thành tựu của ngươi đâu.'"

Tumhākaṃ veṭhanagandhenassā assūni pavattiṃsu. Ayañhi dīpobhāsaṃ vā aggiobhāsaṃ vā adisvā maṇiālokeneva bhuñjati ca nisīdati ca nipajjati ca, devo pana dīpālokena nisinno bhavissatīti?: "Mùi hương từ khăn đội đầu của Ngài đã vướng vào mắt của nàng. Đối với người này đã không nhìn thấy ánh sáng của ngọn đèn hay ánh sáng của ngọn lửa, người này ăn, ngồi hoặc nằm chỉ với ánh sáng của Ngọc Maṇi mà thôi, lại nữa trong khi ngồi, đại vương sẽ dùng ánh sáng của ngọn đèn phải không ạ?"

Tena hi, deva, ajja paṭṭhāya maṇiālokena nisīdathāti: "Nếu quả thật là như thế, tâu Đại Vương! Kể từ ngày hôm nay trở về sau hãy ngồi với ánh sáng Ngọc Maṇi."

Mahantaṃ tipusamattaṃ anagghaṃ maṇiratanaṃ adāsi: Rồi đã dâng lên một viên Bảo Ngọc Maṇi vô giá, lớn bằng khoảng trái dưa leo.

Rājā gehaṃ oloketvā "mahatī vata jotikassa sampattī"ti vatvā agamāsi: Đức Vua sau khi tham quan ngôi nhà, đã ra về sau khi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nói rằng: "Sự thành tựu của Jotika quả thật là vĩ đại."

Ayaṃ tāvajotikassa uppatti: Câu chuyện này phát sanh lên dành cho Jotika đã quá nhiều.

Idāni jaṭilassa uppatti veditabbā: Giờ đây cần phải hiểu về những điều phát sanh lên đối với Jaṭila.

Bārāṇasiyañhi ekā seṭṭhidhītā abhirūpā ahosi: Tương truyền, tại Kinh Thành Bārāṇasī, có một người con gái của nhà Trưởng Giả dung sắc diễm tuyệt.

Taṃ pannarasasoḷasavassuddesikakāle rakkhaṇatthāya ekaṃ dāsiṃ datvā sattabhūmikassa pāsādassa uparimatale sirigabbhe vāsayiṃsu: Khi nàng tròn mười lăm, mười sáu tuổi với lý do để canh phòng bảo vệ, sau khi giao cho một người nữ tỳ đã để sinh sống chung trong phòng ngủ trên tầng lầu cao nhất của tòa lâu đài bảy tầng.

Taṃ ekadivasaṃ vātapānaṃ vivaritvā bahi olokayamānaṃ: Vào một ngày nọ, sau khi mở toang những cánh cửa sổ và đang ngắm nhìn ra bên ngoài.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ākāsena gacchanto eko vijjādharo disvā: Một thuật sĩ đang đi trên hư không đã trông thấy.

Uppannasineho vātapānena pavisitvā tāya saddhiṃ santhavamakāsi: Và phát sanh lòng ái luyến, sau khi đi vào bên trong bằng cánh cửa sổ, đã giao hoan cùng với nàng.

Sā tena saddhiṃ saṃvāsamanvāya na cirasseva gabbhaṃ paṭilabhi: Theo thông lệ sống chung cùng với chàng như vậy, không bao lâu sau thì nàng có thai.

Atha naṃ sā dāsī disvā, "amma, kiṃ ida"nti vatvā: Thế rồi người nữ tỳ của nàng sau khi nhìn thấy chuyện nàng có mang đã hỏi rằng: "Này con gái! Chuyện này là thế nào?"

"Hotu mā kassaci ācikkhī"ti tāya vuttā bhayena tuṇhī ahosi: Nàng đã trả lời với người nữ tỳ rằng: "Xin hãy đừng thông báo chuyện này với ai cả." với sự kinh hãi nên người nữ tỳ cùng làm thinh không nói gì.

Sāpi dasamāsaccayena puttaṃ vijāyitvā: Khoảng mười tháng sau, nàng đã hạ sanh được một người con trai.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Navabhājanaṃ āharāpetvā tattha taṃ dārakaṃ nipajjāpetvā taṃ bhājanaṃ pidahitvā upari pupphadāmāni ṭhapetvā: Và đã cho mang đến một cái thùng còn mới toanh, sau khi cho đứa con trai đó ngủ trong đó rồi đậy chiếc thùng đó lại, đặt bên trên bằng những tràng hoa.

"Imaṃ sīsena ukkhipitvā gaṅgāya vissajjehi, 'kiṃ ida'nti ca puṭṭhā 'ayyāya me balikamma'nti vadeyyāsī"ti dāsiṃ āṇāpesi: rồi ra lịnh cho người nữ tỳ rằng: "Sau khi đội cái thùng này trên đầu rồi hãy thả xuống dòng sông Hằng, nếu như được hỏi 'Đó là cái gì vậy' thì phải trả lời rằng 'Là tế vật của chủ nhân tôi.'"

Heṭṭhāgaṅgāyampi dve itthiyo nhāyamānā taṃ bhājanaṃ udakenāhariyamānaṃ disvā ekā "mayhetaṃ bhājana"nti āha: Đến vùng hạ lưu của dòng sông Hằng, có hai người phụ nữ đang tắm, đã trông thấy chiếc thùng đó đang được cuốn trôi theo dòng nước, một người nói rằng: "Cái thùng đó là của tôi."

Ekā "yaṃ etassa anto, taṃ mayha"nti vatvā: Người kia nói rằng: "Cái gì bên trong cái thùng đó, là của tôi."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bhājane sampatte taṃ ādāya thale ṭhapetvā vivaritvā dārakaṃ disvā: Khi cái thùng trôi đến nơi, sau khi vớt lên đã đặt trên mặt đất, mở ra và đã nhìn thấy cậu bé.

Ekā "mama bhājananti vuttatāya dārako mameva hotī"ti āha: Nên một người đã nói rằng: "Bởi vì tôi đã nói rằng cái thùng là của tôi, nên cậu bé thuộc về tôi."

Ekā "yaṃ bhājanassa anto, taṃ mameva hotūti vuttatāya mama dārako"ti āha: Người kia lại nói rằng: "Bởi vì tôi đã nói rằng cái gì bên trong cái thùng thuộc về tôi, nên đứa trẻ là của tôi."

Tā vivadamānā vinicchayaṭṭhānaṃ gantvā tamatthaṃ ārocetvā amaccesu vinicchituṃ asakkontesu raññο santikaṃ agamaṃsu: Trong khi hai người đang tranh cãi với nhau, đã đưa nhau đến pháp đình, sau khi thuật lại đầu đuôi câu chuyện cũng không thể được phán quyết bởi vị quan đại thần, nên đã đưa đến Đức Vua.

Rājā tāsaṃ vacanaṃ sutvā "tvaṃ dārakaṃ gaṇha, tvaṃ bhājanaṃ gaṇhā"ti āha: Sau khi xong những lời nói của họ, Đức Vua đã phán rằng: "Ngươi hãy nhận lấy đứa trẻ, ngươi hãy nhận lấy chiếc thùng."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yāya pana dārako laddho, sā mahākaccānattherassa upaṭṭhāyikā ahosi: Lại nữa, người đã nhận lấy đứa trẻ, nàng vốn là một người hộ độ cho Trưởng Lão Mahā Kaccāna.

Tasmā sā dārakaṃ "imaṃ therassa santike pabbājessāmī"ti posesi: Chính vì vậy, nàng đã nuôi dưỡng đứa trẻ với suy nghĩ rằng: "Sẽ cho đứa trẻ này xuất gia cùng với Trưởng Lão."

Tassa jātadivase gabbhamalassa dhovitvā anapanītatāya kesā jaṭitā hutvā aṭṭhaṃsu, tenassajaṭilotveva nāmaṃ kariṃsu: Vào ngày sinh nhật của đứa trẻ, sau khi tắm gội những cáu bẩn ô uế trong bụng mẹ, nhưng vì không thể lấy đi hết được, nên tóc trở nên bết dính vào với nhau dựng đứng lên, chính vì thế nên đã đặt tên cho cậu bé là Jaṭila.

Tassa padasā vicaraṇakāle thero taṃ gehaṃ piṇḍāya pāvisi: Vào lúc cậu bé có thể đi khắp nơi với đôi chân của mình, Trưởng Lão Mahā Kaccāna đã đi trì bình khất thực tại ngôi nhà đó.

Upāsikā theraṃ nisīdāpetvā āhāramadāsi: Người cận sự nữ, sau khi cung thỉnh Trưởng Lão ngồi, đã dâng vật thực.

Thero dārakaṃ disvā "kiṃ upāsike dārako laddho"ti pucchi: Trưởng Lão đã nhìn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thấy cậu bé và hỏi rằng: "Này cận sự nữ! Ngươi có đứa trẻ này sao?"

"Āma, bhante, imāhaṃ dārakaṃ tumhākaṃ santike pabbājessāmīti posesiṃ, pabbājetha na"nti adāsi: "Thưa vâng! Bạch Ngài! Con đã nuôi dưỡng đứa trẻ này với suy nghĩ rằng sẽ cho đứa trẻ này xuất gia cùng với Ngài, Xin Ngài hãy cho đứa trẻ này xuất gia." Rồi đã dâng đến Trưởng Lão.

Thero "sādhū"ti ādāya taṃ gacchanto "atthi nu kho imassa gihisampattiṃ anubhavituṃ puññakamma"nti olokento: Trưởng Lão đã nhận lấy sau khi nói "Lành thay!" trong lúc ra đi cùng cậu bé, Trưởng Lão quan sát rằng: "Không biết đứa trẻ này có được Phước Nghiệp để hưởng được sự thành tựu thế tục không nhỉ?"

"Mahāpuñño satto mahāsampattiṃ anubhavissati, daharo esa tāva, ñāṇampissa paripākaṃ na gacchatī"ti cintetvā: Sau khi suy nghĩ Ngài biết rằng: "Chúng sanh đại phước sẽ hưởng được sự thành tựu vĩ đại, cậu bé này chính là người như vậy, thế nhưng sự hiểu biết của cậu bé lại chưa đi đến chín muồi."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Taṃ ādāya takkasilāyaṃ ekassa upaṭṭhākassa gehaṃ agamāsi: Rồi dắt cậu bé đến nhà của một người hộ độ khác tại Takkasilā.

So theraṃ vanditvā ṭhito taṃ dārakaṃ disvā "dārako vo, bhante, laddho"ti pucchi: Sau khi đãnh lễ Trưởng Lão, người đó đứng dậy và nhìn thấy cậu bé nên đã hỏi rằng: "Bạch Ngài! Ngài đã nhận được cậu bé này sao?"

Āma, upāsaka, pabbajissati, daharo tāva, taveva santike hotūti: "Đúng vậy! Này cận sự nam! Cậu bé này sẽ xuất gia, thế như lại còn nhỏ quá, hãy để cậu bé ở lại chỗ của con nhé."

So "sādhu, bhante"ti taṃ puttaṭṭhāne ṭhapetvā paṭijaggi: Người cận sự nam đáp rằng: "Lành thay! Bạch Ngài!" Rồi đã chăm sóc nuôi dưỡng sau khi đặt cậu bé vào địa vị của con trai mình.

Tassa pana gehe dvādasa vassāni bhaṇḍakaṃ ussannaṃ hoti: Lại nữa, trong nhà của người cận sự nam này có những hàng hóa dồi dào trong suốt cả mười hai năm.

So gāmantaraṃ gacchanto sabbampi taṃ bhaṇḍaṃ āpaṇaṃ haritvā dārakaṃ āpaṇe nisīdāpetvā: Trong khi đi đến khu làng giữa, người cận sự nam ấy đã mang tất cả những hàng hóa ra chợ rồi bảo cậu bé ngồi ở tiệm.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tassa tassa bhaṇḍakassa mūlaṃ ācikkhitvā "idañca idañca ettakaṃ nāma dhanaṃ gahetvā dadeyyāsī"ti vatvā pakkāmi: Sau khi chỉ cho biết nguồn gốc của từng món hàng hóa, đã nói rằng: "Sau khi cầm lấy số tiền nhiều chừng này, con phải đưa món này...món này..." rồi ra về.

Taṃdivasaṃ nagarapariggāhikā devatā antamaso maricajīrakamattenāpi atthike tasseva āpaṇābhimukhe kariṃsu: Vào ngày hôm ấy, những vị Chư Thiên đang cư ngụ trong Kinh Thành đã làm cho những người cần thậm chí chỉ là hạt tiêu hoặc lá cây thì là, cũng đều hướng mặt về của tiệm của cậu bé.

So dvādasa vassāni ussannaṃ bhaṇḍakaṃ ekadivaseneva vikkiṇi: Thế là chỉ trong vòng một ngày, cậu bé đã bán hết trọn vẹn số hàng hóa đã tích đầy trong suốt cả mười hai năm

Kuṭumbiko āgantvā āpaṇe kiñci adisvā "sabbaṃ te, tāta, bhaṇḍakaṃ nāsita"nti āha: Người tộc trưởng sau khi trở về, không thấy một thứ gì trong cửa tiệm đã hỏi rằng: "Này con! Tất cả số hàng hóa đó đã mất hết rồi sao?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Na nāsemi, sabbaṃ tumhehi vuttanayeneva vikkiṇiṃ, idaṃ asukassa mūlaṃ, idaṃ asukassāti: "Dạ con không làm mất, tất cả đã được bán theo cách đã nói của cha, cái này số tiền như thế này...như thế này, cái này như thế này..."

Kuṭumbiko pasīditvā "anaggho puriso, yattha katthaci jīvituṃ samattho"ti: Người tộc trưởng đã lấy làm hài lòng, suy nghĩ rằng: "Một người quý giá như vậy, bất kỳ nơi nào cũng có thể sống được tại nơi đó."

Attano gehe vayappattaṃ dhītaraṃ tassa datvā: Nên đã cưới gả người con gái trưởng thành trong nhà của mình đến cho Jaṭila.

"Gehamassa karothā"ti purise āṇāpetvā: rồi ra lịnh cho gia nhân "Hãy làm ngôi nhà dành cho cậu ta."

Niṭṭhite gehe "gacchatha, tumhe attano gehe vasathā"ti āha: Đến khi căn nhà hoàn thành, đã nói rằng: "Hãy đi đi! Con hãy sống trong ngôi nhà của chính mình."

Athassa gehapavisanakāle ekena pādena ummāre akkantamatte gehassa pacchimabhāge bhūmiṃ bhinditvā asītihattho suvaṇṇapabbato uṭṭhahi: Thế rồi, ngay vào lúc Jaṭila bước vào nhà, ngay vào lúc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

một chân vừa bước qua ngạch cửa, vùng đất phía sau nhà nứt toác ra và mọc lên một ngọn núi bằng vàng khoảng tám mươi hắc tay.

Rājā "jaṭilakumārassa kira gehe bhūmiṃ bhinditvā suvaṇṇapabbato uṭṭhito"ti sutvāva tassa seṭṭhicchattaṃ pesesi: Đức Vua sau khi nghe rằng: "Nghe nói ngọn núi vàng đã mọc lên trong nhà của thanh niên Jaṭila, sau khi mặt đất đã nứt toác ra." Nên đã ban cho Jaṭila chiếc lọng của Trưởng Giả."

So tesaṃ vayappattakāle pabbajjāya cittaṃ uppādetvā "sace amhehi samānabhogaṃ seṭṭhikulaṃ bhavissati, pabbajituṃ dassanti. No ce, na dassanti. Atthi nu kho jambudīpe amhehi samānabhogaṃ kula"nti: Đến lúc những người con trai đã trưởng thành, Trưởng Giả Jaṭila phát sanh tâm muốn xuất gia, nhưng lại suy nghĩ rằng: "Nếu như chúng thấy gia tộc Trưởng Giả nào có tài sản ngang bằng với ta, ta sẽ xuất gia được. Nếu không thấy, thì ta không xuất gia được. Không biết trong cõi Diêm Phù Đề này, có gia tộc nào ngang bằng với ta về tài sản không nhỉ?"

Vīmaṃsanatthāya suvaṇṇamayaṃ iṭṭhakaṃ suvaṇṇamayaṃ patodalaṭṭhiṃ suvaṇṇamayaṃ pādukañca kārāpetvā: Với

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lý do để tìm kiếm, nên đã cho làm những viên gạch bằng vàng, những cây gậy thúc xe bằng vàng và những đôi dép bằng vàng.

Purisānaṃ hatthe datvā "gacchatha, imāni ādāya kiñcideva olokayamānā viya jambudīpatale vicaritvā amhehi samānabhogassa seṭṭhikulassa atthibhāvaṃ vā natthibhāvaṃ vā ñatvā āgacchathā"ti pahiṇi: Rồi đã trao tận tay cho những người gia nhân, gởi đi các nơi với lời căn dặn rằng: "Hãy đi và cầm theo những vật này, đi quanh khắp cõi Diêm Phù Đề giống như đang tìm kiếm một vật gì đó, sau khi biết được việc hiện hữu hay không hiện hữu gia tộc Trưởng Giả ngang bằng với ta về tài sản, hãy quay về đây."

Te cārikaṃ carantā bhaddiyanagaraṃ pāpuṇiṃsu: Những người này trong khi đi khắp nơi cũng đã đi đến Kinh Thành Bhaddiya.

Atha ne meṇḍakaseṭṭhi disvā, "tātā, kiṃ karontā vicarathā"ti pucchitvā: Thế rồi, Trưởng Giả Meṇḍaka sau khi nhìn thấy nhóm người này, đã hỏi rằng: "Các con làm gì, trong khi đi khắp nơi như vậy?"

"Ekaṃ olokentā vicarāmā"ti vutte: Đã được trả lời: "Chúng tôi đã đi khắp nơi trong khi tìm một vật."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Imesaṃ imāni gahetvā kiñcideva oloketuṃ vicaraṇakiccaṃ natthi, raṭṭhaṃ parigganhamānā vicarantī"ti ñatvā: Trưởng Giả Meṇḍaka biết rằng: "Những người này, sau khi cầm lấy những món đồ như vậy, với phận sự đi khắp nơi, thì chẳng tìm kiếm vật gì cả, họ đi khắp nơi để xem xét khắp quốc độ."

"Tātā, amhākaṃ pacchimagehaṃ pavisitvā olokethā"ti āha: Nên đã nói rằng: "Các ngươi hãy vào phía sau nhà của ta và hãy xem thử."

Te tattha aṭṭhakarīsamatte ṭhāne hatthiassausabhappamāṇe piṭṭhiyā piṭṭhiṃ āhacca pathaviṃ bhinditvā uṭṭhite heṭṭhā vuttappakāre suvaṇṇameṇḍake disvā: Tại nơi đó, trong khoảnh đất rộng khoảng tám mẫu, những người này đã nhìn thấy những con dê bằng vàng chừng bằng con voi hoặc con ngựa Usabha, từ bên dưới trồi lên sau khi địa đại nứt toác ra, lưng đụng chạm với lưng với nhau, theo cách đã được đề cập đến.

Tesaṃ antarantarā vicaritvā nikkhamiṃsu: Những người này, sau khi đi quanh khắp các nơi trong khoảng giữa, đã đi ra khỏi nơi đó.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atha ne seṭṭhi, "tātā, yaṃ olokentā vicaratha, diṭṭho vo so"ti pucchitvā: Thế rồi Trưởng Giả Meṇḍakađã hỏi những người đó rằng: "Này các con, trong khi đi khắp nơi tìm kiếm vật gì đó, các con đã nhìn thấy vật đó chưa?"

"Tena hi gacchathā"ti uyyojesi: Liền từ giã và nói rằng: "Nếu quả thật như vậy, các con hãy về đi!"

Te tatova gantvā attano seṭṭhinā "kiṃ, tātā, diṭṭhaṃ vo amhākaṃ samānabhogaṃ seṭṭhikula"nti vutte: Những người này sau khi trở về từ nơi đó, khi được hỏi bởi Trưởng Giả của chính mình rằng: "Này các con! Các con có nhìn thấy gia tộc Trưởng Giả nào ngang bằng với ta về tài sản hay không?"

"Sāmi, tumhākaṃ kiṃ atthi, bhaddiyanagare meṇḍakaseṭṭhino evarūpo nāma vibhavo"ti sabbaṃ taṃ pavattiṃ ācikkhiṃsu: Liền trả lời rằng: "Thưa chủ nhân! Tài sản của Ngài có là gì giống như tài sản của Trưởng Giả Meṇḍaka ở Kinh Thành Bhaddiya." Rồi đã kể lại tất cả những gì đã xảy ra.

Taṃ sutvā seṭṭhi attamano hutvā "ekaṃ tāva seṭṭhikulaṃ laddhaṃ, aparampi nu kho atthī"ti: Sau khi nghe được như vậy, Trưởng Giả Jaṭila tâm tư thỏa thích, suy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nghĩ rằng: "Có được một gia tộc Trưởng Giả rồi, không biết còn có một ai khác nữa không nhỉ?"

Satasahassagghanikaṃ kambalaṃ datvā "gacchatha, tātā, aññampi. Seṭṭhikulaṃ vicinathā"ti pahiṇi: Nên sau khi trao cho gia nhân một tấm vải Kambala trị giá một trăm ngàn đồng tiền vàng, đã gởi đi với lời căn dặn rằng: "Này các con! Hãy đi đến nơi khác! Hãy tìm kiếm gia tộc Trưởng Giả khác."

Te rājagahaṃ gantvā jotikaseṭṭhissa gehato avidūre dārurāsiṃ katvā aggiṃ datvā aṭṭhaṃsu: Những người này sau khi đi đến Kinh Thành Rājagaha, đã đứng gần nhà của Trưởng Giả Jotika, sau đó chất đống những thanh củi và nổi lửa lên.

"Ekaṃ no mahagghakambalaṃ vikkiṇantānaṃ kayiko natthi, gahetvā vicarantāpi corānaṃ bhāyāma, tena taṃ jhāpetvā gamissāmā"ti vadiṃsu: Liền trả lời rằng: "Trong khi chúng tôi bán tấm vải Kambala có giá trị lớn này, một người mua cũng không có, cầm nó và đi khắp nơi như vậy lại sợ những bọn trộm cướp, chính vì thế sau khi đốt tấm vải này, chúng tôi sẽ ra đi."

Atha ne jotikaseṭṭhi disvā "ime kiṃ karontī"ti pucchitvā tamatthaṃ sutvā: Thế

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

là Trưởng Giả Jotika sau khi nhìn thấy những người này, đã hỏi rằng: "Những người đó làm gì vậy?" sau khi nghe toàn bộ câu chuyện.

Pakkosāpetvā "kiṃ agghanako kambalo"ti pucchi: Đã cho gọi họ đến hỏi rằng: "Trị giá tấm vải Kambala như thế nào?"

Satasahassaṃ dāpetvā "dvārakoṭṭhakaṃ sammajjitvā kacavarachaḍḍikāya dāsiyā dethā"ti tesaṃyeva hatthe pahiṇi: Sau khi bảo đưa cho một ngàn đồng, đã trao tấm vải đó lại tận tay họ và bảo rằng: "Hãy mang đến cho người nữ tỳ vốn là người lao công, dọn dẹp ở tại cổng chính."

Sā kambalaṃ gahetvā rodamānā sāmikassa santikaṃ āgantvā "kiṃ maṃ, sāmi, aparādhe sati paharituṃ na vaṭṭati, kasmā me evarūpaṃ thūlakambalaṃ pahiṇittha, kathāhaṃ imaṃ nivāsessāmi vā pārupissāmi vā"ti: Nàng nữ tỳ sau khi nhận lấy tấm vãi Kambala, trong lúc khóc than đã đi đến chỗ của người chủ, nói rằng: "Thưa chủ nhân! Nếu như có nhớ được những lỗi lầm của con thì cứ đánh đập, tại sao lại làm điều không thích hợp như vậy? Tại sao lại ban cho con tấm vải Kambala thô xấu như vậy? Làm sao con có thể sẽ mặc hay đắp tấm vải thô xấu này kia chứ?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nāhaṃ tava etadatthāya pahiṇiṃ, etaṃ pana paliveṭhetvā tava sayanapādamūle ṭhapetvā nipajjanakāle gandhodakena dhotānaṃ pādānaṃ puñchanatthāya te pahiṇiṃ, kiṃ etampi kātuṃ na sakkosīti: "Ta không gởi cho con với lý do đó, thế nhưng sau khi con cuộn tấm vải này lại, khi nằm ngủ đặt dưới chân giường ngủ của con, ta gởi cho con với lý do làm vải chùi chân sau khi tắm xong bằng nước thơm, tại sao lại không thể làm như vậy đối với tấm vải này."

Sā "etaṃ pana kātuṃ sakkhissāmī"ti gahetvā agamāsi: Người nữ tỳ đáp rằng: "Tấm vải này có thể làm như vậy." rồi cầm lấy đi trở về

Te ca purisā taṃ kāraṇaṃ disvā attano seṭṭhissa santikaṃ gantvā: Những người gia nhân sau khi nhìn thấy cách làm của họ như vậy, đã quay về với vị Trưởng Giả của mình.

"Kiṃ, tātā, diṭṭhaṃ vo seṭṭhikula"nti vutte: Khi được hỏi rằng: "Này các con! Đã nhìn thấy có gia tộc Trưởng Giả nào chăng?"

"Sāmi, kiṃ tumhākaṃ atthi, rājagahanagare jotikaseṭṭhissa evarūpā nāma sampattī"ti: Liền trả lời: "Thưa chủ nhân! Sự thành tựu của Ngài có là gì giống như sự thành

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tựu của Trưởng Giả Jotika tại Kinh Thành Rājagaha!"

Sabbaṃ gehasampattiṃ ārocetvā taṃ pavattiṃ ācikkhiṃsu: Sau khi trình bày lại tất cả những sự thành tựu trong gia đình, đã kể lại câu chuyện ngẫu nhiên xảy ra đó.

Seṭṭhi tesaṃ vacanaṃ sutvā tuṭṭhamānaso "idāni pabbajituṃ labhissāmī"ti: Trưởng Giả Jaṭila sau khi nghe xong những lời nói của mọi người, tâm tư trở nên hân hoan, suy nghĩ rằng: "Giờ đây, ta sẽ được xuất gia."

Raññο santikaṃ gantvā "pabbajitukāmomhi, devā"ti āha: Nên đã đi đến Đức Vua, trình tấu rằng: "Tâu Đại Vương! Thần muốn được xuất gia."

So gehaṃ gantvā putte pakkosāpetvā suvaṇṇadaṇḍaṃ vajirakuddālaṃ jeṭṭhaputtassa hatthe ṭhapetvā, "tāta, pacchimagehe suvaṇṇapabbatato suvaṇṇapiṇḍaṃ uddharāhī"ti āha: Trưởng Giả Jaṭila sau khi trở về nhà, đã cho gọi những người con trai đến, trao tận tay người con trai trưởng cái cuốc lưỡi bằng kim cương và cán nạm vàng rồi bảo rằng: "Này con! Hãy đào lấy một cục vàng từ ngọn núi vàng phía sau nhà."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So kuddālaṃ ādāya gantvā suvaṇṇapabbataṃ pahari, piṭṭhipāsāṇe pahaṭakālo viya ahosi: Người con trai trưởng cầm lấy cái cuốc, đi đến đào ở núi vàng, khi vừa cuốc xuống liền giống như tảng đá bằng phẳng vậy.

Tassa hatthato kuddālaṃ gahetvā majjhimaputtassa hatthe datvā pahiṇi, tassapi suvaṇṇapabbataṃ paharantassa piṭṭhipāsāṇe pahaṭakālo viya ahosi: Sau khi nhận lấy cái cuốc từ tay của người con trai trưởng, đã trao tận tay người con trai giữa, đối với người con trai giữa trong khi đào núi vàng, ngay vào lúc cuốc xuống cũng giống như tảng đá bằng phẳng.

Atha naṃ kaniṭṭhaputtassa hatthe datvā pahiṇi, tassa taṃ gahetvā paharantassa koṭṭetvā rāsikatāya mattikāya pahaṭakālo viya ahosi: Thế rồi sau khi trao chiếc cuốc cho người con trai út, người con trai út sau khi cầm lấy chiếc cuốc, trong khi vị ấy cuốc xuống đã đập bể từng mảnh, ngay khi cuốc xuống giống như đất sét được chất đống vậy.

Atha naṃ seṭṭhi "ehi, tāta, alaṃ ettakenā"ti vatvā: Thế rồi Trưởng Giả đã nói với người con út rằng: "Này Con! Hãy lại đây! Hãy dừng lại với chừng đó."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Itare dve jeṭṭhabhātike pakkosāpetvā "ayaṃ suvaṇṇapabbato na tumhākaṃ nibbatto, mayhañca kaniṭṭhassa ca nibbatto, iminā saddhiṃ ekato hutvā paribhuñjathā"ti āha: Rồi cho gọi hai người anh trai lại bảo rằng: "Núi bằng vàng này không sanh lên cho các con, mà chỉ sanh lên cho ta và con út, các con hãy dùng chung cùng với em út."

Kasmā pana so tesameva nibbattati, kasmā ca jaṭilo jātakāle udake pātitoti? Attano katakammeneva: Thế nhưng tại sao núi vàng đó chỉ sanh lên đối với hai người họ, và tại sao lúc vừa sanh raJaṭila đã bị thả trôi xuống nước? Đó là tiền nghiệp của chính mình.

Kassapasammāsambuddhassa hi cetiye kariyamāne: Quả thật như vậy, khi đang xây dựng Bảo Tháp dành cho Đấng Chánh Đẳng Chánh Giác Kassapa

Eko khīṇāsavo cetiyaṭṭhānaṃ gantvā oloketvā, "tātā, kasmā cetiyassa uttarena mukhaṃ na uṭṭhahatī"ti pucchi: Một vị Thánh Lậu Tận đã đi đến nơi Bảo Tháp, sau khi ngắm nhìn, đã hỏi rằng: "Này các con! Tại sao mặt phía Bắc của Ngôi Bảo Tháp lại không xây nữa?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Suvaṇṇaṃ nappahotī"ti āhaṃsu: Thì được trả lời rằng: "Dạ thưa không còn đủ vàng ạ."

Ahaṃ antogāmaṃ pavisitvā samādapessāmi, tumhe ādarena kammaṃ karothāti: "Sau khi đi vào trong làng, ta sẽ khuyến khích kêu gọi, các người hãy làm công việc đó với sự lưu tâm nhé."

So evaṃ vatvā nagaraṃ pavisitvā, "ammā, tātā, tumhākaṃ cetiyassa ekasmiṃ mukhe suvaṇṇaṃ nappahoti, suvaṇṇaṃ jānāthā"ti: Sau khi nói như vậy, người Bậc Thánh Lậu Tận đó đã đi vào Kinh Thành và thông báo rằng: "Này các ông, các bà ơi! Một mặt của ngôi Bảo Tháp đang thiếu vàng, các ông các bà hãy tìm vàng."

Mahājanaṃ samādapento suvaṇṇakārakulaṃ agamāsi: Trong khi đang kêu gọi khuyến khích đại chúng, đã đi đến nhà của một người làm vàng.

Suvaṇṇakāropi taṅkhaṇeyeva bhariyāya saddhiṃ kalahaṃ karonto nisinno hoti: Cũng chính khoảnh khắc đó, người thợ vàng trong khi gây gổ với người vợ đang ngồi đó.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atha naṃ thero "cetiye tumhehi gahitamukhassa suvaṇṇaṃ nappahoti, taṃ jānituṃ vaṭṭatī"ti āha: Trưởng Lão đã nói với người thợ vàng rằng: "Số vàng không đủ đối với một mặt của Bảo Tháp đã đượcông làm, thật là thích hợp khi ông biết điều này."

So bhariyāya kopena "tava satthāraṃ udake khipitvā gacchā"ti āha: Với việc đang giận dữ người vợ, nên ông thợ vàng đã nói rằng: "Sau khi thảy Bậc Đạo Sư của ông xuống nước hãy đi đi."

Atha naṃ sā "atisāhasikakammaṃ te kataṃ, mama kuddhena te ahameva akkositabbā vā paharitabbā vā, kasmā atītānāgatapaccuppannesu buddhesu veramakāsī"ti āha: Vậy là người vợ đã nói với chồng mình rằng: "Ông đã tạo một nghiệp hết sức dã man, với việc bực tức tôi, ông có thể mắng chửi hoặc có thể đánh đập tôi, tại sao lại mang sự thù hằn đó vào đối với Chư Phật quá khứ hiện tại và vị lai như vậy chứ?"

Suvaṇṇakāro tāvadeva saṃvegappatto hutvā "khamatha me, bhante"ti vatvā therassa pādamūle nipajji: Người thợ làm vàng lúc bấy giờ mới trở nên có sự kinh cảm mãnh liệt, nên đã nằm dài dưới chân của

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Trưởng Lão, bạch rằng: "Bạch Ngài! Xin hãy tha lỗi cho con!"

Tāta, ahaṃ tayā na kiñci vutto, satthāraṃ khamāpehīti: "Này con! Ta đã không nói gì với con cả, con hãy sám hối Bậc Đạo Sư!"

Kinti katvā khamāpemi, bhanteti: "Bạch Ngài! Con làm gì để sám hối đây?"

Suvaṇṇapupphānaṃ tayo kumbhe katvā antodhātunidhāne pakkhipitvā allavattho allakeso hutvā khamāpehi, tātāti: "Này con! Sau khi làm ba bình hoa bằng vàng, sau đó đặt những hộp cất giữ Xá Lợi vào bên trong, rồi với y phục và mái tóc ẩm ướt hãy sám hối!"

So "sādhu, bhante"ti vatvā suvaṇṇapupphāni karonto tīsu puttesu jeṭṭhaputtaṃ pakkosāpetvā: Người thợ vàng đã đáp rằng: "Lành thay! Bạch Ngài!", trong khi làm những bình hoa bằng vàng, đã cho gọi người con cả trong ba người con trai lại.

"Ehi, tāta, ahaṃ satthāraṃ veravacanena avacaṃ, tasmā imāni pupphāni katvā dhātunidhāne pakkhipitvā khamāpessāmi, tvampi kho me sahāyo hohī"ti āha: Nói rằng: "Hãy lại đây! Này con, cha

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đã nói bằng những lời nói thô ác đối với Bậc Đạo Sư, chính vì vậy sau khi làm những bình hoa này, rồi đặt những hộp cất giữ Xá Lợi vào, ta sẽ sám hối, vậy con cùng làm với cha chứ?"

So "na tvaṃ mayā veravacanaṃ vadāpito, tvaṃyeva karohī"ti kātuṃ na icchi: Người con trai trưởng đã không muốn làm nên nói rằng: "Con đâu có xui khiến cha nói những lời thô ác đó, cha hãy tự mình làm đi."

Majjhimaputtaṃ pakkositvā tathevāha, sopi tatheva vatvā kātuṃ na icchi: Rồi ông đã cho gọi người con trai giữa đến và cũng đã nói như vậy, người con trai này đã không muốn làm nên cũng đã trả lời y như thế.

Kaniṭṭhaṃ pakkositvā tathevāha, so "pitu uppannakiccaṃ nāma puttassa bhāro"ti vatvā pitusahāyo hutvā pupphāni akāsi: Cuối cùng ông đã cho gọi người con trai út đến và cũng đã nói vậy, người con trai út đã trả lời rằng: "Phận sự đã sanh lên đối với người cha chính là trách nhiệm của những người con." Rồi đã làm những bình hoa cùng với người cha.

Suvaṇṇakāro vidatthippamāṇānaṃ pupphānaṃ tayo kumbhe niṭṭhāpetvā dhātunidhāne pakkhipitvā allavattho allakeso satthāraṃ khamāpesi: Người thợ

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vàng sau khi hoàn thành ba bình hoa với kích thước khoảng chừng một gang tay, đã cho những hộp cất giữ Xá Lợi vào, với y phục và mái tóc ẩm ướt đã sám hối Bậc Đạo Sư.

Iti so sattakkhattuṃ jātakāle udake pātanaṃ labhi: Chính vì thế, bảy lần lúc mới vừa sinh ra người này đã nhận lấy hậu quả bị quăng bỏ xuống nước.

Ayaṃ panassa koṭiyaṃ ṭhito attabhāvo: Thế nhưng đây là kiếp cuối cùng của vị ấy.

Idhāpi tasseva nissandena udake pātito: Với kết quả của vị ấy đã tạo, nên kiếp này đã bị quăng bỏ xuống nước.

Ye panassa dve jeṭṭhabhātikā puttā suvaṇṇapupphānaṃ karaṇakāle sahāyā bhavituṃ na icchiṃsu, tesaṃ tena kāraṇena suvaṇṇapabbato na nibbatti: Lại nữa, hai người con trai lớn của vị ấy, trong khi làm những bình hoa bằng vàng đã không muốn làm cùng, chính vì lý do đó mà núi vàng không phát sanh đến cho những người này.

Jaṭilassa ceva kaniṭṭhaputtassa ca ekato katabhāvena nibbatti: Do nhờ đã cùng làm với nhau nên núi vàng chỉ phát sanh lên dành cho người con trai út và Trưởng Giả Jaṭila mà thôi.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Iti so putte anusāsitvā satthu santike pabbajitvā katipāheneva arahattaṃ pāpuṇi: Và rồi Trưởng Giả Jaṭila sau khi dặn dò nhắc nhở các con, đã xuất gia với Bậc Đạo Sư và chỉ trong vài ngày đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán.

Satthā aparena samayena pañcahi bhikkhusatehi saddhiṃ piṇḍāya caranto tassa puttānaṃ gehadvāraṃ agamāsi, te buddhappamukhassa bhikkhusaṅghassa aḍḍhamāsaṃ bhikkhādānaṃ adaṃsu: Một thời gian sau đó, Bậc Đạo Sư trong khi đi trì bình khất thực cùng với năm trăm vị Tỳ Khưu đã đến trước cổng ngõ nhà những người con trai của vị ấy, và những người con đã dâng cúng vật thực trong suốt cả nửa tháng đến Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ.

Bhikkhū dhammasabhāyaṃ kathaṃ samuṭṭhāpesuṃ "ajjāpi te, āvuso jaṭila, asītihatthe suvaṇṇapabbate ca puttesu ca taṇhā atthī"ti: Tại Thính Pháp Đường, giữa Chư Tỳ Khưu sanh khởi câu chuyện sau: "Này Hiền Giả Jaṭila, ngày hôm nay, Hiền Giả còn có sự luyến ái đối với những người con trai hay núi vàng tám mươi hắc tay đó không?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Na me, āvuso, etesu taṇhā vā māno vā atthī"ti: "Này Chư Hiền Giả! Tôi không có sự ngã mạn hay luyến ái đối với những điều đó nữa."

Te "ayaṃ jaṭilatthero abhūtaṃ vatvā aññaṃ byākarotī"ti vadiṃsu: Những Vị Tỳ Khưu đã nói rằng: "Trưởng Lão Jaṭila này đã nói sai sự thật và đã làm khác đi."

Satthā tesaṃ kathaṃ sutvā "na, bhikkhave, mama puttassa tesu taṇhā vā māno vā atthī"ti vatvā: Sau khi nghe xong câu chuyện của Chư Tỳ Khưu, Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Không còn có sự ngã mạn hay luyến ái vào những điều đó đối với con trai của ta nữa."

Yodha taṇhaṃ pahantvāna, anāgāro paribbaje: Ai đời này, đã từ bỏ các Ái, sống không nhà, đời hành khất du phương.

Taṇhābhavaparikkhīṇaṃ, tamahaṃ brūmi brāhmaṇa: Dục và Hữu đã đoạn tận, ta gọi người ấy chính là Bà La Môn.

Tassattho yo idha loke chadvārikaṃ taṇhaṃ vā mānaṃ vā jahitvā gharāvāsena anatthiko anāgāro hutvā paribbajati: Điều này có ý nghĩa rằng: Những ai trong đời này, sau khi đã từ bỏ sự ngã mạn và luyến ái thuộc về sáu môn, xuất gia trở thành người không có gia đình,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

trở thành người không có những ước muốn khao khát đối với nếp sống tại gia.

Taṇhāya ceva bhavassa ca parikkhīṇattā taṇhābhavaparikkhīṇaṃ tamahaṃ brāhmaṇaṃ vadāmīti: Tự mình đoạn tận đối với các Sanh Hữu và Ái, những người đoạn tận Ái và Sanh Hữu đó, ta gọi là Bà La Môn.

DỊCH NGHĨA:

33. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO JAṬILA.

"Ai đời này...các Ái..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tạiVeḷuvana và đề cập đến Trưởng Lão Jaṭila

Điều này đã được đề cập trong câu chuyện vào thời quá khứ như sau: Tương truyền, vào thuở xưa, tại Kinh Thành Bārāṇasī có hai anh em của một Tộc Trưởng, làm ruộng mía thật lớn. Vào một ngày nọ, người em trai sau khi đi đến ruộng mía, đã suy nghĩ rằng: "Ta sẽ đưa cho anh trai một khúc còn ta cũng sẽ một khúc." Với lý do để không tuôn chảy mất những hương vị, đã cột thật kỹ tại nơi vừa chặt đứt của hai cây mía, rồi mang về. Tương truyền vào lúc bấy giờ, không cần phải làm những phận sự như là xay nghiến đối với mật mía, sau khi chặt đứt ở đầu ngọn hoặc gốc, vào lúc treo lên hương vị tự chảy ra giống như nước từ những chiếc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bình lọc nước vậy. Và rồi vào lúc người em trai cầm lấy những khúc mía từ cánh đồng đi về, tại đỉnh núi Gandhamādana, một vị Phật Độc Giác cũng vừa xuất khỏi Thiền Diệt, trong khi quán xét rằng: "Ngày hôm nay, ta sẽ tế độ cho người nào đây?" và đã nhìn thấy hình ảnh của người em trai đi vào trong võng Trí của chính mình, sau khi biết được vị ấy có thể làm công việc hộ độ, liền cầm lấy y bát, đi đến bằng thần thông và đã đứng trước mặt của người em trai. Người em trai trông thấy Đức Phật Độc Giác, tâm trở nên tịnh tín, sau khi trải chiếc thượng y xuống vùng đất bằng phẳng, đã thỉnh Đức Phật Độc Giác ngồi bằng cách nói rằng: "Bạch Ngài! Xin hãy ngồi tại nơi này." Rồi nói tiếp rằng: "Xin hãy cho con chiếc bình bát." Sau khi mở tại nơi đã được buộc chặt của cây mía, và để ở phía trên của bình bát, hương vị mật mía chảy xuống đầy cả bình bát. Ngay vào lúc Đức Phật Độc Giác đã uống những hương vị đó, người em trai suy nghĩ rằng: "Quả thật là tốt lành cho ta khi những hương vị mật mía đã được uống bởi Ngài Tôn Quý. Nếu như anh trai của ta đòi nhận tiền ta sẽ trả tiền. Nếu như muốn nhận phước ta sẽ chia phước cho." Nên đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Xin hãy cho con bình bát." Sau khi mở cây mía thứ hai ra đã dâng lên những hương vị mật mía. Tương truyền không có một chút lừa dối nào trong tâm của người em dù là nghĩ rằng: "Anh trai của ta sau khi lấy khúc mía

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khác từ cánh đồng mía sẽ ăn." (đoạn văn này hơi tối nghĩa nhưng có thể hiểu rằng trạng thái tâm khi mang hai khúc mía ra về một khúc dành cho người anh và một khúc dành cho mình, ngay khi bố thí cây mía thứ nhất thì nghĩ rằng cây mía đó của mình, đến khi bố thí cây mía thứ hai được xem là cây mía của người anh, mặc dầu người anh không hề biết chuyện người em mang khúc mía về cho mình, nhưng người em mặc nhiên vẫn xem đây là của người anh). Lại nữa, Đức Phật Độc Giác sau khi đã tự mình uống hương vị mật mía của cây mía thứ nhất, với hương vị mật mía này lại muốn chia sẻ với những vị Phật Độc Giác khác, nên sau khi nhận xong đã ngồi như thế. Người em trai sau khi biết được cử chỉ đó của Ngài đã đảnh lễ bằng cách gieo năm vóc, phát nguyện rằng: "Bạch Ngài! Với việc cúng dường hương vị tối thượng này của con, sau khi thọ hưởng sự thành tựu tại Nhân Giới và Thiên Giới, cuối cùng con có thể chứng đắc được Pháp đã đắc được giống như Ngài." Đức Phật Độc Giác đã chúc phúc cho người em trai rằng: "Hãy là như vậy!" rồi Ngài đã tùy hỷ công đức với hai kệ ngôn rằng: "Những mong muốn, những mong mỏi của người..." và để cho người em trai nhìn thấy đúng như thế, sau khi phát nguyện xong đã trở về đỉnh núi Gandhamādana bằng đường hư không, rồi dâng những hương vị đó đến cho năm trăm Đức Phật Độc Giác.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Người em sau khi nhìn thấy những điều kỳ diệu như vậy, đã đi đến gần người anh, rồi đã được hỏi rằng: "Em đã đi đâu vậy?" "Em đã đi thăm ruộng mía." Người anh nói rằng: "Tại sao đã đi đến ruộng mía như vậy, chắc em phải mang một hai cây mía về chứ?" "Thưa anh! Đúng vậy! Em đã mang về hại cây mía, thế nhưng đã nhìn thấy một vị Phật Độc Giác, sau khi dâng hương vị mật mía từ cây mía của em, riêng phần của anh thì em nghĩ rằng 'đưa tiền hoặc chia phước' nên cũng đã dâng hương vị mật mía từ cây mía đó, vậy thì anh sẽ nhận tiền của khúc mía đó hay là nhận phước?" "Rồi Đức Phật Độc Giác đó đã làm gì?" "Sau khi đã uống hương vị mật mía từ cây mía của em, đã mang hương vị mật mía từ cây mía của anh đi về đỉnh núi Gandhamādana bằng đường hư không rồi dâng đến năm trăm vị Phật Độc Giác." Ngay vào lúc những ngôn từ đó phát ra, khắp cả châu thân người anh tràn đầy những phỉ lạc liên tục không gián đoạn. Nên cũng đã phát nguyện rằng: "Nếu quả thật như vậy, con cầu mong đắc được Pháp đã chứng ngộ bởi Đức Phật Độc Giác ấy." Như vậy, với người em trai đã mong mỏi đối với ba loại tài sản, thế nhưng đối với người anh trai chỉ mong mỏi duy nhất một điều là Quả Vị A La Hán, đây chính là tiền nghiệp của những vị này.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Những vị ấy đã an trụ cho đến suốt cuộc đời, sau khi chết đi, đã sanh về Thiên Giới và đã trải qua suốt thời kỳ của một vị Phật. Trong khi những vị ấy an trú tại Thiên Giới, Đức Chánh Đẳng Chánh Giác Vipassī đã xuất hiện trong thế gian. Những vị ấy sau khi chết đi từ Thiên Giới đã tái sanh trong một gia tộc tại vùng đất Bandhumatī, người anh lại làm anh và người em trở thành người em. Trong số hai người, tên người anh là **Sena** và người em là Aparājita. Vào lúc những vị ấy trưởng thành, đã được giao giải quyết các phận sự trong gia tộc, trong khi đang sinh sống an ổn như vậy, đã nghe được những âm thanh thật lớn trong kinh thành Bandhumatī của người thông báo đi nghe Pháp rằng: "Phật Bảo, Pháp Bảo và Tăng bảo đã xuất hiện trong thế gian, hãy bố thí, hãy làm những phước thiện, hôm nay là mùng tám, hôm nay là mười bốn, hôm nay là mười lăm, hãy thực hành Uposatha, hãy nghe Pháp." Tộc Trưởng Sena sau khi nhìn thấy đại chúng bố thí cúng dường vật thực vào buổi sáng sớm, sau bữa ăn trong khi mọi người đi nghe Pháp, đã hỏi rằng: "Các người đi đâu vậy?" khi được trả lời rằng: "Chúng tôi nghe Pháp từ Bậc Đạo Sư." liền nói "Ta cũng sẽ đi." rồi đi cùng với những người đó, và đã ngồi sau cùng của hội chúng.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Bậc Đạo Sư (Vipassī) sau khi biết được khuynh hướng của gia chủ Sena đã thuyết lên tuần tự Pháp. Gia chủ Sena sau khi nghe được Pháp thoại của Bậc Đạo Sư khởi sanh nỗ lực được xuất gia, nên đã khẩn cầu xuất gia với Bậc Đạo Sư. Thế nhưng Bậc Đạo Sư đã hỏi gia chủ Sena rằng: "Thế nhưng con có cần phải thông báo cho quyến thuộc không?" "Bạch Ngài! Có." "Nếu quả thật như vậy, sau khi thông báo, hãy đến đây." Gia chủ Sena đã đi đến gần người em trai nói rằng: "Những tài sản nào trong gia tộc này, tất cả những tài sản đó thuộc về em." "Thế nhưng, thưa anh, còn anh thì sao?" "Anh sẽ xuất gia hầu cận Bậc Đạo Sư." "Thưa anh tại sao lại nói như vậy? Sau khi mẹ qua đời em có được anh giống như mẹ, sau khi cha chết đi anh giống như cha, đây là số tài sản rất lớn trong gia tộc, chỉ cần sống tại nhà anh vẫn có thể làm phước, anh đừng nên làm như vậy." "Anh đã nghe Pháp từ Bậc Đạo Sư, nếu như sống tại gia không thể làm cho thành tựu đầy đủ, anh sẽ xuất gia, còn em hãy ở lại." Như vậy, sau khi để người em ở lại, gia chủ Sena đã xuất gia hầu cận Bậc Đạo Sư, đã được Thọ Cụ Túc Giới và không bao lâu sau đó đã chứng đắc Quả Vị A La Hán. Về phần người em suy nghĩ rằng: "Ta sẽ làm lễ vật nhân dịp xuất gia của anh trai mình." Thế là sau khi bố thí cúng dường đến Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ trọn cả bảy ngày, đã đảnh lễ anh trai và bạch rằng: "Bạch Ngài!

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Với Ngài, tự mình đã làm cho thoát khỏi các sanh hữu, thế nhưng con đối với năm dục trưởng dưỡng sau khi rời bỏ sự cột chặt lại không thể xuất gia, đối với con chỉ sống đời sống tại gia, xin hãy chỉ bảo cho con những hành động phước thiện to lớn thích đáng." Thế là Trưởng Lão Sena đã nói với người em trai rằng: "Lành thay! Lành thay! Này Bậc Hiền Trí! Hãy kiến tạo Hương Thất dành cho Bậc Đạo Sư." Người em trai đã đồng ý bằng cách nói rằng: "Lành thay!" với lý do để làm những cây cột chống sau khi cho mang về rất nhiều những cây gỗ, đã chạm trổ một cây được cẩn khảm bằng vàng, một cây được cẩn khảm bằng bạc, một cây được cẩn khảm bằng ngọc Maṇi, tất cả còn lại sau khi cho kiến tạo và cẩn khảm bằng bảy loại châu báu, người em trai sau khi kiến tạo Hương Thất, đã cho lợp những viên ngói được cẩn khảm bằng bảy loại châu báu. Thế rồi, trong khi đang kiến tạo Hương Thất như thế, một người cháu trai có cùng tên gọi của người em trai là Aparājita đã đi đến gần và thưa rằng: "Thưa cậu! con cũng sẽ làm nữa, xin hãy chia phước đến cho con với." "Này con! Ta không cho được, con sẽ làm một công trình riêng biệt khác đi." Người cháu trai mặc dầu đã khẩn cầu nhiều lần, trong khi không nhận được một phần việc thiện đó, suy nghĩ rằng: "Thật là thích hợp khi phía trước Hương Thất có một chuồng voi." Thế là đã cho kiến tạo một chuồng voi bằng bảy loại châu

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

báu. Người cháu trai đó vào thời kỳ Đức Phật hiện tại, được tái sanh trở thành Gia Chủ **Meṇḍaka.**

Lại nữa, Hương Thất có ba cửa sổ rộng bằng bảy loại châu báu. Bên dưới đối diện với những cửa sổ ấy, Gia Chủ Aparājita đã cho kiến tạo ba cái hồ được quét hoàn toàn bằng nước vôi trắng, rồi cho đổ đầy vào đó bốn loại nước thơm và đã cho trồng những loại bông hoa với năm màu sắc, với ý nghĩa để khi Đấng Như Lai ngồi bên trong, lúc nổi lên những cơn gió lớn với sự phát tán những loại phấn hoa ấy, sẽ tung lên kim thân của Ngài. Trên chóp đỉnh của Hương Thất, có một chiếc bình bát được làm bằng bảy loại châu báu, đỉnh cao nhất được làm bằng san hô, bên dưới là những viên ngói bằng Ngọc Maṇi. Như vậy, ngôi Hương Thất sáng chói trông giống như con chim công đứng và đang khiêu vũ vậy. Lại nữa, đối với bảy loại châu báu nào thích hợp trong việc nghiền nát, cho nghiền nát ra, rồi lấy thêm bảy loại châu báu khác còn nguyên vẹn và trải đầy khoảng sân chung quanh Hương Thất cao đến tận đầu gối.

Sau khi đã hoàn tất Hương Thất như vậy, Gia Chủ Aparājita đi đến gần người anh trai Trưởng Lão trình bạch rằng: "Bạch Ngài! Hương Thất đã hoàn thành! Em hy vọng Hương Thất ấy sẽ được sử dụng, nghe nói rằng với việc thọ dụng Hương Thất đó có được phước báu vĩ đại." Trưởng Lão

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sena đi đến gần Bậc Đạo Sư trình bạch rằng: "Bạch Ngài! Con được nghe nói rằng Hương Thất đã được kiến tạo xong bởi Gia Chủ này, giờ đây hy vọng được thọ dụng." Bậc Đạo Sư đứng dậy từ chỗ ngồi, đi đến đối diện với Hương Thất, trong khi quan sát thấy khối lượng châu báu đã được trải đều bao chung quanh Hương Thất, Ngài đã đứng tại cổng chính. Thế là Tộc Trưởng đã bạch thỉnh rằng: "Bạch Ngài! Xin hãy đi vào." Đến lần thứ ba, Bậc Đạo Sư vẫn chỉ đứng tại nơi đó và nhìn về Trưởng Lão là anh trai của vị Tộc Trưởng. Trưởng Lão Sena biết được nguyên nhân của sự đưa mắt nhìn này nên đã nói với người em út rằng: "Này em! Hãy đến đây! Hãy bạch với Bậc Đạo Sư rằng 'Việc bảo vệ là của chính con, xin Ngài hãy cư ngụ được an lạc như ý.'" Tộc Trưởng sau khi nghe được những lời của Trưởng Lão, đã đảnh lễ Đức Thế Tôn bằng cách gieo năm vóc, rồi trình bạch rằng: "Bạch Ngài! Cũng như loài người, sau khi đi vào những gốc cây, ngay lập tức rời đi, hay cũng như sau khi qua sông ngay lập tức bỏ lại sau lưng những chiếc bè, cầu xin Ngài hãy bước vào ngay lập tức giống như vậy." Thế nhưng lý do tại sao Bậc Đạo Sư đã đứng như vậy? Được nghe Ngài đã có suy nghĩ như vầy: "Trước buổi điểm tâm và sau buổi điểm tâm, có nhiều người đi đến hầu cận Bậc Đạo Sư, vào lúc rời đi họ sẽ mang theo những loại châu báu đó, bởi vì ta không thể ngăn cản, vị Tộc Trưởng sẽ suy nghĩ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rằng 'Nguyên cả một cái sân chứa rất nhiều châu báu, vậy mà những người phục dịch cho chính mình mang đi Ngài lại không ngăn cản' sau khi kết oán với ta như vậy, vị ấy có khả năng sẽ rơi vào đọa xứ." Bậc Đạo Sư đã đứng như vậy với nguyên nhân này. Chính vì thế, khi được tác trình rằng: "Bạch Ngài! Việc bảo vệ là của chính con, cầu xin Ngài hãy cư ngụ." Bậc Đạo Sư đã bước vào.

Tộc Trưởng sau khi sắp đặt chung quanh khắp nơi, đã nói với mọi người rằng: "Này các con! Những người trong khi đi mà mang cất dấu trong lòng hoặc cất dấu với những cái bao hãy ngăn chặn lại, thế nhưng trong khi đi mà nắm bằng bàn tay thì đừng có ngăn cản họ." Rồi đã cho thông báo trong Kinh Thành rằng: "Sân trong Hương Thất của ta được rải lên bằng bảy loại châu báu, sau khi nghe Pháp từ Bậc Đạo Sư, trong khi đi về những người nghèo khổ hãy nắm đầy bằng cả hai tay, đối với những người sống an nhàn hãy nắm lấy với một bàn tay." Được nghe vị ấy đã có suy nghĩ rằng: "Những người có niềm tin sẽ đi đến vì muốn nghe Pháp, thế nhưng đối với những người chưa có niềm tin đi đến bằng lợi lộc, sau khi nghe Pháp sẽ được thoát khỏi những sự thống khổ." Chính vì để ràng buộc những chúng sanh mà đã cho thông báo như vậy. Đại chúng đã lấy đi những loại châu báu theo đúng với những quy định đã được đặt ra bởi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vị Tộc Trưởng ấy. Đồng thời, khi số châu báu đã được trải ra đã cạn kiệt, Tộc Trưởng lại tiếp tục cho trải ra đến tận đầu gối đến ba lần như vậy. Và rồi Tộc Trưởng lại cho đặt dưới chân của Bậc Đạo Sư một viên Bảo Ngọc Maṇi vô giá bằng khoảng trái dưa leo. Tương truyền vị ấy đã suy nghĩ rằng: "Trong khi ngắm nhìn hào quang của viên ngọc Maṇi cùng với hào quang từ kim thân tựa vàng ròng của Bậc Đạo Sư sẽ không có sự chán nản." Chính vì thế đã cho làm như vậy. Đối với đại chúng, đã ngắm nhìn không chán.

Thế rồi vào một ngày nọ, có một Bà la Môn tà kiến suy nghĩ rằng: "Tương truyền dưới chân của Bậc Đạo Sư đã được đặt một viên Bảo Ngọc Maṇi giá trị rất lớn, ta sẽ trộm lấy viên ngọc đó." Nên đã đi đến chùa, trà trộn vào với đại chúng đã đi đến đảnh lễ Bậc Đạo Sư. Với hành động trà trộn vào của Bà La Môn tà kiến đó, Tộc Trưởng đã quan sát và biết rằng: "Người đó muốn lấy viên ngọc Maṇi." nên đã suy nghĩ rằng: "Than ôi! Mong rằng người đó sẽ không lấy." Nói về người Bà La Môn tà kiến ấy, giống như trong khi đảnh lễ, đã để tay lại gần dưới chân Bậc Đạo Sư sau khi nắm lấy viên Ngọc Maṇi đã cho vào dây thắt lưng, rồi rời đi. Chính vì thế, Tộc Trưởng không thể để tâm còn thỏa thích nữa. Sau khi chấm dứt thời thuyết giảng, Tộc Trưởng đã đến gần Bậc Đạo Sư và trình

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bạch rằng: "Bạch Ngài! Con đã ba lần trải đầy bảy loại châu báu ngập đến đầu gối chung quanh ngôi Hương Thất, với việc những loại châu báu đó được lấy đi, con không hề có sự kết oán nào, mà tâm tư được trong sạch thỏa thích càng tăng nhiều lên. Thế nhưng hôm nay, sau khi suy nghĩ rằng 'Than ôi! Mong rằng Bà La Môn này sẽ không lấy viên Ngọc Maṇi' thế nhưng người đó đã cầm lấy viên Ngọc và đã ra đi, tâm con không thể trong sạch và thỏa thích." Bậc Đạo Sư sau khi nghe xong những lời nói của Tộc Trưởng, đã ban cho một phương pháp bằng cách nói rằng: "Này cận sự nam! Thế thì tại sao ngươi không thể làm cho người khác không thể mang đi những tài sản của chính mình?" Dựa vào phương pháp đã ban cho của Bậc Đạo Sư, Tộc Trưởng đã đảnh lễ Bậc Đạo Sư và phát nguyện rằng: "Bắt đầu kể từ ngày hôm nay, dẫu cho nhiều hơn một trăm vị vua hay nhiều hơn một trăm tên trộm, sau khi chế ngự được con, cũng không thể lấy đi được tài sản của con, dẫu là một sợi chỉ trên mép của y phục, tài sản của con không bao giờ bị thiêu rụi vì lửa, không bị cuốn trôi bởi nước." Bậc Đạo Sư đã chúc phúc cho Tộc Trưởng rằng: "Xin hãy là như vậy." Trong khi làm nghi thức dâng cúng Hương Thất, Tộc Trưởng đã bố thí cúng dường đại thí đến sáu triệu tám trăm ngàn vị Tỳ Khưu suốt chín tháng bên trong ngôi chùa, đến ngày chấm dứt buổi cúng dường đã dâng Tam Y

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đến cho tất cả các vị. Những tấm vải dùng để may y cho Chư Tăng mới tu cũng có giá trị lên đến một ngàn đồng tiền vàng.

Tộc Trưởng sau khi đã làm những việc Phước cho đến hết tuổi thọ như vậy, sau khi chết đi đã sanh về Thiên Giới, rồi đã luân chuyển giữa nhân thiên trong suốt cả một thời gian dài, đến thời kỳ của Đức Phật hiện tại, đã tái sanh vào trong một gia tộc Trưởng Giả tại Kinh Thành Rājagaha, và đã cư ngụ trong bụng của người mẹ suốt chín tháng rưỡi. Vào ngày vị ấy chào đời, trọn khắp kinh thành đã sáng chói bởi tất cả những loại binh khí, đối với tất cả những trang sức được đeo trên người cũng phát sáng lên giống như đã phát lên những tia hào quang, toàn kinh thành đồng loạt sáng rực. Vào sáng sớm, vị Trưởng Giả đã đi đến phụng sự Đức Vua. Thế là Đức Vua đã hỏi Trưởng Giả rằng: "Ngày hôm nay, tất cả những loại binh khí đã sáng chói, kinh thành đồng loạt sanh lên ánh sáng, ngươi có biết có nguyên nhân gì ở đây không?" "Tâu Đại Vương! Thần có biết." "Này Trưởng Giả! Là thế nào?" "Kẻ nô lệ của Ngài đã được sanh trong nhà của thần, phước của đứa trẻ đó đã sáng chói như vậy." "Vậy thì nó sẽ trở thành kẻ trộm cướp hay sao?" "Tâu Đại vương! Điều đó không có, chúng sanh đã hoàn thành nguyện vọng thường là Bậc Hữu Phước." Đức Vua đã ban cho một ngàn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đồng tiền vàng mỗi ngày và dạy rằng: "Nếu quả thật như vậy, thì thật thích hợp khi nuôi dưỡng nó một cách chân chánh, đây là tiền sữa của đứa trẻ đó." Thế rồi vào ngày lễ đặt tên của cậu bé, đã được đặt tên là **Jotika** vì tự mình đã làm cho trọn khắp kinh thành đồng loạt sáng chói.

Thế rồi vào lúc đến tuổi trưởng thành, trong khi dọn dẹp bằng phẳng một khoảnh đất với lý do để làm nhà cho Jotila đã khiến cho chỗ cư ngụ của Vua Trời Đế Thích nóng bừng lên. Vua Trời Đế Thích trong khi quán xét rằng: "Có chuyện gì vậy?" đã biết được rằng: "Mọi người đang chọn nơi cất nhà cho Jotika." Rồi suy nghĩ rằng: "Người này sẽ không ở trong ngôi nhà đã làm từ những người khác, thật thích hợp khi ta đi đến đó." Và đã đi đến đó trong hình tướng của một người thợ mộc, hỏi rằng: "Các người đang là gì đó?" "Chúng tôi chọn đất làm nhà cho Công Tử Jotika." "Hãy đi đi! Người này sẽ không sống trong ngôi nhà đã được làm bởi các người đâu." rồi đã quan sát mảnh đất mười sáu mẫu ngay lập tức mảnh đất mười sáu mẫu ấy đã trở nên bằng phẳng giống như vòng tròn dùng để làm đề mục Kasiṇa vậy. Lại nữa, sau khi suy nghĩ rằng: "Sau khi phá vỡ địa đại trong khu vực đó, hãy mọc lên một tòa lâu đài bảy tầng bằng bảy loại châu báu." Rồi đã nhìn về đó, ngay lập tức đã mọc lên một tòa lâu đài giống như vậy.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Rồi lại ngẫm nghĩ rằng: "Hãy mọc lên bảy lớp tường rào bằng bảy loại châu báu và rào chung quanh nơi đó." Và đã nhìn về đó, ngay lập tức đã mọc lên những tường rào giống như vậy. Thế rồi đã nghìn và ngẫm nghĩ rằng: "Những cây Như Ý hãy mọc lên tại những điểm ranh giới đó." Những cây Như Ý đã mọc lên giống như vậy. Rồi đã nhìn và ngẫm nghĩ rằng: "Tại bốn góc của tòa lâu đài, hãy mọc lên bốn hầm châu ngọc" và tất cả đã có tại nơi đó. Trong những hầm châu ngọc đó, một hầm bề ngang một do tuần, một hầm rộng khoảng ba gāvuta, một hầm rộng nửa do tuần và một hầm rộng một gāvuta. Lại nữa, những hầm châu ngọc phát sanh lên cho Bồ Tát có đường kính đồng kích cỡ, bên dưới là tận cùng của lớp địa đại. Những hầm châu ngọc phát sanh lên cho Jotika đã không nói đến kích cỡ đường kính, tất cả mọc lên tràn đầy giống như quả của cây thốt nốt khi được cắt lớp miệng ra vậy. Tại bốn góc của tòa lâu đài đã sanh lên bốn cây mía màu vàng ròng kích cỡ như cây thốt nốt còn non tơ vậy. Những cây mía này với những chiếc lá bằng ngọc Maṇi, và thân cây mía bằng vàng ròng. Tương truyền, những điều này đã phát sanh lên với ý nghĩa để thấy được tiền nghiệp của vị ấy.

Tại bảy cánh cổng chính, được bảy Dạ Xoa nắm giữ và bảo vệ. Tại cánh cổng thứ nhất, Dạ Xoa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

tên là Yamakoḷī nắm giữ và bảo vệ cùng với một ngàn dạ xoa tùy tùng hầu cận của chính mình, cổng thứ hai do Dạ Xoa Uppala cùng với hai ngàn dạ xoa tùy tùng hầu cận của chính mình, cánh cổng thứ ba do Dạ Xoa Vajira cùng với ba ngàn dạ xoa tùy tùng, cổng thứ tư do Dạ Xoa Vajirabāhu cùng với bốn ngàn dạ xoa tùy tùng, cổng thứ năm do Dạ Xoa Kasakanda cùng với năm ngàn dạ xoa tùy tùng, cổng thứ sáu do Dạ Xoa Kaṭattha cùng với sáu ngàn dạ xoa tùy tùng, cổng thứ bảy do Dạ Xoa Disāmukha đã nắm giữ và bảo vệ cùng với bảy ngàn dạ xoa tùy tùng. Như vậy, cả bên trong và bên ngoài của tòa lâu đài đều có sự bảo vệ canh phòng nghiêm ngặt. Sau khi nghe rằng: "Tương truyền, tòa lâu đài bảy tầng bằng bảy báu đã mọc lên dành cho công tử Jotika, rồi bảy bức tường thành, bảy cánh cổng chính và bốn hầm châu ngọc cũng đã mọc lên." Đức Vua Bimbisāra đã gởi đến một chiếc lọng dành cho Trưởng Giả. Và Công Tử có tên gọi là Trưởng Giả Jotika.

Lại nữa, có một người phụ nữ đã từng tạo những phước nghiệp với Trưởng GiảJotika được tái sanh về xứ Bắc Cưu Lưu Châu. Thế là Chư Thiên sau khi đã mang nàng về từ xứ Bắc Cưu Lưu Châu đặt nàng vào phòng ngủ của Trưởng Giả Jotika. Trong khi ra đi, nàng chỉ kịp mang theo một ống bơ gạo và ba viên đá tạo nhiệt. Chính vì điều đó,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

mà trong cả cuộc đời của họ đều có vật thực từ ống bơ gạo đó. Tương truyền, nếu như những người đó muốn có một trăm cỗ xe chất đầy gạo, gạo vẫn còn nguyên vẹn trong ống bơ. Vào lúc nấu cơm, sau khi cho gạo vào trong nồi, đặt lên những tảng đá đó, ngay lập tức những tảng đá đó phụt cháy lên, cho đến khi cơm chín liền tự động tắt đi. Chính nhờ dấu hiệu đó, mà mọi người biết được việc vật thực đã chín. Chẳng hạn như lúc nấu Cà Ri cũng làm theo cách ấy. Như vậy, thực phẩm được nấu chín do nhờ ba tảng đá tạo nhiệt đó. Họ đã sống nhờ ánh sáng của Ngọc Maṇi và không bao giờ biết đến ánh sáng của những ngọn lửa hay những ngọn đèn. Sự nổi tiếng vang khắp cõi Diêm Phù Đề rằng: "Tương truyền, giống như vậy là sự thành tựu của Trưởng Giả Jotika." Đại chúng sau khi ngồi vào những cỗ xe đi đến với lý do để được chiêm ngưỡng. Trưởng Giả Jotika sau khi cho nấu cơm bằng gạo của xứ Bắc Cưu Lưu Châu rồi bảo mang cho những người đã đến. Rồi đã ra lịnh rằng: "Hãy nhận lấy vải vóc y phục từ những cây Như Ý, hãy nhận lấy những món đồ trang sức." Rồi lại ra lịnh rằng: "Sau khi cho mở cửa của hầm châu ngọc đường kính một gāvuta ra, hãy nhận lấy số tài sản đủ để nuôi mạng sống." Trong khi những người dân sinh sống trong toàn cõi Diêm Phù Đề này đi đến và sau khi nhận lấy tài sản, hầm châu ngọc vẫn không hề vơi đi một lóng tay nào. Tương truyền,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đây chính là kết quả của việc sau khi phủ cát đã trải đầy bảy loại châu báu chung quanh Hương Thất của vị ấy.

Cứ như vậy, đại chúng trong khi đi đến và nhận bất cứ những gì mình mong muốn như là vải vóc y phục vật trang sức hoặc là tài sản, đến nỗi Vua Bimbisāra cũng muốn ngắm nhìn tòa lâu đài của Trưởng Giả Jotika, thế nhưng trong khi đại chúng đi đến như thế, nên đã không có cơ hội nào cả. Một thời gian sau đó, sau khi đã đi đến và nhận lấy bất cứ những gì mà mình ưa thích, thì mọi người cũng dần dần trở nên vơi bớt, Đức Vua bèn nói với Cha của Trưởng Giả Jotika rằng: "Ta muốn thăm quan tòa lâu đài của con trai khanh." Người cha sau khi trả lời rằng: "Lành thay! Này Đại Vương!" đã trở về và nói với con trai rằng: "Này con trai! Đức Vua muốn thăm quan tòa lâu đài của con." "Lành thay! Thưa Cha! Xin hãy đi đến!" Thế là Đức Vua đã đi đến đó cùng với đoàn người tùy tùng đông đảo. Tại cánh cổng thứ nhất, một người nữ tỳ sau khi đã quét dọn những loại rác rến và đồ dơ bẩn, đã đưa bàn tay cho Đức Vua, Đức Vua với sự lầm tưởng rằng "Đây là vợ của Trưởng Giả" trong khi e ngại đã không dám để bàn tay của mình lên trên cánh tay của nàng. Cứ như vậy, đối với những cánh cổng khác, với sự lầm tưởng những nữ tỳ "Là vợ của Trưởng Giả" nên đã không đặt tay lên

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những cánh tay của các nàng. Trưởng Giả Jotika sau khi đi đến, đã yết kiến và đảnh lễ Đức Vua, rồi xép ra phía sau tâu rằng: "Tâu Đại Vương! Xin Ngài hãy tiếp tục đi trước." Nền đất bằng ngọc Mani giống như chiều cao của một trăm người kết nối với nhau làm cho Đức Vua chú ý. Đức Vua suy nghĩ rằng: "Người này với lý do muốn đoạt mạng ta, đã cho đào một cái bẫy." Trong khi lầm tưởng như thế nên dừng chân lại không đi vào trong nữa. Trưởng Giả Jotika bước lên phía trước và nói rằng: "Tâu Đại Vương! Đây không phải là cái bẫy đâu, xin hãy đi theo phía sau Thần." Khi Trưởng Giả bước qua, Đức Vua cũng đã bước qua rồi đi khắp nơi quan sát từ dưới mặt đất bằng trở lên trên. Khi đó, Hoàng Tử Ajātasattu, nắm lấy ngón tay của Vua Cha, trong lúc đi khắp nơi đã suy nghĩ rằng: "Ôi! Phụ Hoàng của ta là một người ngớ ngẩn, trong khi một vị Gia chủ lại sống trong tòa lâu đài bảy báu, còn Đức Vua này lại sống trong một căn nhà bằng gỗ cây, bây giờ mà ta trở thành Vua, ta sẽ sống trong tòa lâu đài này và không ban cho người đó nữa."

Nói về Đức Vua, lúc leo lên đến tầng cao nhất, cũng chính là lúc dùng điểm tâm sáng. Đức Vua cho gọi Trưởng Giả Jotika đến rồi nói rằng: "Này Đại Trưởng Giả! Chúng ta sẽ dùng điểm tâm tại nơi này." "Tâu Đại Vương! Thần biết rồi!

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vật thực của Đại Vương đã được chuẩn bị xong." Đức Vua sau khi tắm xong trong chậu nước thơm gồm có mười sáu loại, rồi đã ngồi vào sàng tọa đã được sửa soạn sẵn, vốn là chỗ ngồi được căng lều được làm bằng châu báu của Trưởng Giả. Thế là sau khi dâng nước rửa tay đến cho Đức Vua, đã sửa soạn cơm sữa được ủ chua trên một chiếc đĩa bằng vàng trị giá một trăm ngàn đồng tiền vàng, đặt ở trước mặt Đức Vua. Đức Vua tưởng rằng "đây là vật thực" nên bắt đầu ăn. Thế nhưng Trưởng Giả biết được, nên đã nói với Đức Vua rằng: "Tâu Đại Vương! Đây không phải là vật thực, đây chỉ là cơm sữa được ủ chua." Rồi đã sửa soạn những vật thực vào một chiếc đĩa bằng vàng khác đặt cùng với cái đĩa trước đó. Tương truyền rằng kể từ khi đó trở đi, cùng với nhiệt độ, khi ăn món ăn đó sẽ có sự an lạc dễ chịu. Đức Vua trong khi ăn vật thực có hương vị tuyệt hảo đó, đã không biết chừng mực nữa. Thế là Trưởng Giả sau khi đảnh lễ Đức Vua rồi chấp tay cung kính, trình bạch rằng: "Tâu Đại Vương! Xin hãy ngừng lại! Như vậy đã quá nhiều! Nhiều hơn chừng này sẽ không thể tiêu hóa được." Đức Vua đã nói với Trưởng Giả rằng: "Này Gia chủ! Sau khi làm ra vẻ nghiêm trọng, tại sao đã nói như thế với những thức ăn của chính mình." "Tâu Đại Vương! Điều đó không có nghĩa là vậy, quả thật thế, với số vật thực này tất cả đội quân của Ngài có thể dùng đầy đủ. Thế nhưng thần lo sợ mất

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đi uy danh của Ngài!" "Với lý do như thế nào?" "Tâu Đại Vương! Nếu như thân thể của Đại Vương trở nên lừ đừ uể oải, thần lo sợ có những lời nói rằng 'Hôm qua, Đức Vua đã thọ thực tại nhà của Trưởng Giả, Trưởng Giả đã làm gì để trở nên như vậy?'" "Nếu quả thật như vậy thì hãy mang vật thực đi, và mang nước đến." Khi bữa ăn của Đức Vua chấm dứt, ngay vào lúc đó, tất cả những người tùy tùng của Đức Vua cũng ăn những vật thực đó.

Đức Vua sau khi cho gọi Trưởng Giả đến, trong lúc đang ngồi hỏi thăm về sự an lạc, đã hỏi rằng: "Tại sao không có Vợ của Trưởng Giả trong nhà này vậy?" "Thưa vâng! Tâu Đại Vương! Có ạ." "Nàng đang ở đâu?" "Đang ngồi trong phòng ngủ, nàng không biết được việc đến đây của Đại Vương." Quả thật như thế, việc Đức Vua cùng với đoàn tùy tùng của mình đã đến từ sáng sớm thế nhưng nàng vẫn không hề hay biết một chút gì về việc đã đến của Đức Vua. Khi ấy, Trưởng Giả suy nghĩ rằng: "Đức Vua muốn gặp vợ của ta" đã đi đến gần nàng và nói rằng: "Đức Vua đã đến! Em diện kiến với Đức Vua có thích hợp không?" Trong khi vẫn ngồi như vậy, nàng đã hỏi rằng: "Này anh! Người được gọi là Vua ấy là ai?" "Gọi là Đức Vua là chủ nhân của chúng ta." Trong lúc nói lên những lời bất bình, nàng đã nói rằng: "Ôi! Thật là tội nghiệp với những phước thiện của chúng ta, vẫn

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

còn có chủ nhân của những phước thiện của chúng ta. Sau khi đã làm những phước thiện không có những niềm tin, chúng ta đã thành tựu kết quả là tái sanh vào vùng đất có chủ nhân là người khác. Chắc chắn, đã không có niềm tin đối với chúng ta, chúng ta bố thí cúng dường, đây chính là kết quả của sự kiện đó." Rồi đã nói thêm rằng: "Này Anh! Giờ đây em làm như thế nào?" "Hãy cầm lấy chiếc quạt thốt nốt, sau khi đi đến, hãy quạt cho Đức Vua." Thế rồi, Nàng đã cầm lấy cây quạt bằng lá thốt nốt, sau khi đi đến, trong lúc quạt cho Đức Vua mùi hương trong không khí từ chiếc khăn đội đầu của Đức Vua đã vương vào mắt nàng, thế là những giọt nước mắt tuôn tràn từ mắt của nàng. Thấy vậy, Đức Vua đã hỏi Trưởng Giả rằng: "Này Đại Trưởng Giả! Phụ nữ thường là người kém thông minh, nàng khóc với sự lo sợ vì tưởng rằng: 'Đức Vua sẽ đoạt lấy sự thành tựu của chồng ta' hãy nói để cho nàng yên lòng rằng 'Ta không cần đối với sự thành tựu của ngươi đâu.'" "Tâu Đại Vương! Nàng ta không khóc đâu." "Thế thì tại sao lại như vậy?" "Mùi hương từ khăn đội đầu của Ngài đã vướng vào mắt của nàng. Đối với người này đã không nhìn thấy ánh sáng của ngọn đèn hay ánh sáng của ngọn lửa, người này ăn, ngồi hoặc nằm chỉ với ánh sáng của Ngọc Maṇi mà thôi, lại nữa trong khi ngồi, đại vương sẽ dùng ánh sáng của ngọn đèn phải không ạ?" "Đúng vậy! Này Trưởng

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Giả!" "Nếu quả thật là như thế, tâu Đại Vương! Kể từ ngày hôm nay trở về sau hãy ngồi với ánh sáng Ngọc Maṇi." Rồi đã dâng lên một viên Bảo Ngọc Maṇi vô giá, lớn bằng khoảng trái dưa leo. Đức Vua sau khi tham quan ngôi nhà, đã ra về sau khi nói rằng: "Sự thành tựu của Jotika quả thật là vĩ đại." Câu chuyện này phát sanh lên dành cho Jotika đã quá nhiều.

Giờ đây cần phải hiểu về những điều phát sanh lên đối với Jaṭila, tương truyền, tại Kinh Thành Bārāṇasī, có một người con gái của nhà Trưởng Giả dung sắc diễm tuyệt, khi nàng tròn mười lăm, mười sáu tuổi với lý do để canh phòng bảo vệ, sau khi giao cho một người nữ tỳ đã để sinh sống chung trong phòng ngủ trên tầng lầu cao nhất của tòa lâu đài bảy tầng. Vào một ngày nọ, sau khi mở toang những cánh cửa sổ và đang ngắm nhìn ra bên ngoài, một thuật sĩ đang đi trên hư không đã trông thấy, và phát sanh lòng ái luyến, sau khi đi vào bên trong bằng cánh cửa sổ, đã giao hoan cùng với nàng. Theo thông lệ sống chung cùng với chàng như vậy, không bao lâu sau thì nàng có thai. Thế rồi người nữ tỳ của nàng sau khi nhìn thấy chuyện nàng có mang đã hỏi rằng: "Này con gái! Chuyện này là thế nào?", nàng đã trả lời với người nữ tỳ rằng: "Xin hãy đừng thông báo chuyện này với ai cả." với sự kinh hãi nên người nữ tỳ cùng làm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thinh không nói gì. Khoảng mười tháng sau, nàng đã hạ sanh được một người con trai, và đã cho mang đến một cái thùng còn mới toanh, sau khi cho đứa con trai đó ngủ trong đó rồi đậy chiếc thùng đó lại, đặt bên trên bằng những tràng hoa, rồi ra lịnh cho người nữ tỳ rằng: "Sau khi đội cái thùng này trên đầu, rồi hãy thả xuống dòng sông Hằng, nếu như được hỏi 'Đó là cái gì vậy' thì phải trả lời rằng 'Là tế vật của chủ nhân tôi.'" Người nữ tỳ đã làm theo đúng như vậy.

Đến vùng hạ lưu của dòng sông Hằng, có hai người phụ nữ đang tắm, đã trông thấy chiếc thùng đó đang được cuốn trôi theo dòng nước, một người nói rằng: "Cái thùng đó là của tôi." Người kia nói rằng: "Cái gì bên trong cái thùng đó, là của tôi." Khi cái thùng trôi đến nơi, sau khi vớt lên đã đặt trên mặt đất, mở ra và đã nhìn thấy cậu bé, nên một người đã nói rằng: "Bởi vì tôi đã nói rằng cái thùng là của tôi, nên cậu bé thuộc về tôi." Người kia lại nói rằng: "Bởi vì tôi đã nói rằng cái gì bên trong cái thùng thuộc về tôi, nên đứa trẻ là của tôi." Trong khi hai người đang tranh cãi với nhau, đã đưa nhau đến pháp đình, sau khi thuật lại đầu đuôi câu chuyện cũng không thể được phán quyết bởi vị quan đại thần, nên đã đưa đến Đức Vua. Sau khi nghe xong những lời nói của họ, Đức Vua đã phán rằng: "Ngươi hãy nhận lấy đứa trẻ, ngươi hãy nhận

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

lấy chiếc thùng." Lại nữa, với người đã nhận lấy đứa trẻ, nàng vốn là một người hộ độ cho Trưởng Lão Mahā Kaccāna. Chính vì vậy, nàng đã nuôi dưỡng đứa trẻ với suy nghĩ rằng: "Sẽ cho đứa trẻ này xuất gia cùng với Trưởng Lão." Vào ngày sinh nhật của đứa trẻ, sau khi tắm gội những cáu bẩn ô uế trong bụng mẹ, nhưng vì không thể lấy đi hết được, nên tóc trở nên bết dính vào với nhau dựng đứng lên, chính vì thế nên đã đặt tên cho cậu bé là **Jaṭila**. Vào lúc cậu bé có thể đi khắp nơi với đôi chân của mình, Trưởng Lão Mahā Kaccāna đã đi trì bình khất thực tại ngôi nhà đó. Người cận sự nữ, sau khi cung thỉnh Trưởng Lão ngồi, đã dâng vật thực. Trưởng Lão đã nhìn thấy cậu bé và hỏi rằng: "Này cận sự nữ! Ngươi có đứa trẻ này sao?" "Thưa vâng! Bạch Ngài! Con đã nuôi dưỡng đứa trẻ này với suy nghĩ rằng sẽ cho đứa trẻ này xuất gia cùng với Ngài, Xin Ngài hãy cho đứa trẻ này xuất gia." Rồi đã dâng đến Trưởng Lão. Trưởng Lão đã nhận lấy sau khi nói "Lành thay!" trong lúc ra đi cùng cậu bé, Trưởng Lão quan sát rằng: "Không biết đứa trẻ này có được Phước Nghiệp để hưởng được sự thành tựu thế tục không nhỉ?" sau khi suy nghĩ Ngài biết rằng: "Chúng sanh đại phước sẽ hưởng được sự thành tựu vĩ đại, cậu bé này chính là người như vậy, thế nhưng sự hiểu biết của cậu bé lại chưa đi đến chín mùi." Rồi dắt cậu bé đến nhà của một người hộ độ khác tại Takkasilā.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sau khi đảnh lễ Trưởng Lão, người đó đứng dậy và nhìn thấy cậu bé nên đã hỏi rằng: "Bạch Ngài! Ngài đã nhận được cậu bé này sao?" "Đúng vậy! Này cận sự nam! Cậu bé này sẽ xuất gia, thế nhưng lại còn nhỏ quá, hãy để cậu bé ở lại chỗ của con nhé." Người cận sự nam đáp rằng: "Lành thay! Bạch Ngài!" Rồi đã chăm sóc nuôi dưỡng sau khi đặt cậu bé vào địa vị của con trai mình. Lại nữa, trong nhà của người cận sự nam này có những hàng hóa dồi dào trong suốt cả mười hai năm. Trong khi đi đến khu làng giữa, người cận sự nam ấy đã mang tất cả những hàng hóa ra chợ rồi bảo cậu bé ngồi ở tiệm, sau khi chỉ cho biết nguồn gốc của từng món hàng hóa, đã nói rằng: "Sau khi cầm lấy số tiền nhiều chừng này, con phải đưa món này...món này..." rồi ra về. Vào ngày hôm ấy, những vị Chư Thiên đang cư ngụ trong Kinh Thành đã làm cho những người cần thậm chí chỉ là hạt tiêu hoặc lá cây thì là, cũng đều hướng mặt về cửa tiệm của cậu bé. Thế là chỉ trong vòng một ngày, cậu bé đã bán hết trọn vẹn số hàng hóa đã tích đầy trong suốt cả mười hai năm. Người tộc trưởng sau khi trở về, không thấy một thứ gì trong cửa tiệm đã hỏi rằng: "Này con! Tất cả số hàng hóa đó đã mất hết rồi sao?" "Dạ con không làm mất, tất cả đã được bán theo cách đã nói của cha, cái này số tiền như thế này...như thế này, cái này như thế này..." Người tộc trưởng đã lấy làm hài lòng, suy nghĩ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

rằng: "Một người quý giá như vậy, bất kỳ nơi nào cũng có thể sống được tại nơi đó." Nên đã cưới gả người con gái trưởng thành trong nhà của mình đến cho Jaṭila, rồi ra lịnh cho gia nhân "Hãy làm ngôi nhà dành cho cậu ta." Đến khi căn nhà hoàn thành, đã nói rằng: "Hãy đi đi! Con hãy sống trong ngôi nhà của chính mình."

Thế rồi, ngay vào lúc Jaṭila bước vào nhà, ngay vào lúc một chân vừa bước qua ngạch cửa, vùng đất phía sau nhà nứt toác ra và mọc lên một ngọn núi bằng vàng khoảng tám mươi hắc tay. Đức Vua sau khi nghe rằng: "Nghe nói ngọn núi vàng đã mọc lên trong nhà của thanh niên Jaṭila, sau khi mặt đất đã nứt toác ra." Nên đã ban cho Jaṭila chiếc lọng của Trưởng Giả." Cậu bé có tên gọi là **Trưởng Giả Jaṭila**. Trưởng Giả Jaṭila có ba người con trai. Đến lúc những người con trai đã trưởng thành, Trưởng Giả Jaṭila phát sanh tâm muốn xuất gia, nhưng lại suy nghĩ rằng: "Nếu như chúng thấy gia tộc Trưởng Giả nào có tài sản ngang bằng với ta, ta sẽ xuất gia được. Nếu không thấy, thì ta không xuất gia được. Không biết trong cõi Diêm Phù Đề này, có gia tộc nào ngang bằng với ta về tài sản không nhỉ?", với lý do để tìm kiếm, nên đã cho làm những viên gạch bằng vàng, những cây gậy thúc xe bằng vàng và những đôi dép bằng vàng, rồi đã trao tận tay cho những người gia nhân, gởi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đi các nơi với lời căn dặn rằng: "Hãy đi và cầm theo những vật này, đi quanh khắp cõi Diêm Phù Đề giống như đang tìm kiếm một vật gì đó, sau khi biết được việc hiện hữu hay không hiện hữu gia tộc Trưởng Giả ngang bằng với ta về tài sản, hãy quay về đây."

Những người này trong khi đi khắp nơi cũng đã đi đến Kinh Thành Bhaddiya. Thế rồi, Trưởng Giả Meṇḍaka sau khi nhìn thấy nhóm người này, đã hỏi rằng: "Các con làm gì, trong khi đi khắp nơi như vậy?" đã được trả lời: "Chúng tôi đã đi khắp nơi, trong khi tìm một vật." Trưởng Giả Meṇḍaka biết rằng: "Những người này, sau khi cầm lấy những món đồ này với phận sự đi khắp nơi, thì chẳng tìm kiếm vật gì cả, họ đi khắp nơi để xem xét khắp quốc độ." Nên đã nói rằng: "Các ngươi hãy vào phía sau nhà của ta và hãy xem thử." Tại nơi đó, trong khoảnh đất rộng khoảng tám mẫu, những người này đã nhìn thấy những con dê bằng vàng chừng bằng con voi hoặc con ngựa Usabha, từ bên dưới trồi lên sau khi địa đại nứt toác ra, lưng đụng chạm lưng với nhau, theo cách đã được đề cập đến, những người này, sau khi đi quanh khắp các nơi trong khoảng giữa, đã đi ra khỏi nơi đó. Thế rồi Trưởng Giả Meṇḍakađã hỏi những người đó rằng: "Này các con, trong khi đi khắp nơi tìm kiếm vật gì đó, các con đã nhìn thấy vật đó chưa?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khi được trả lời rằng: "Đã tìm thấy, thưa chủ nhân." Liền từ giã và nói rằng: "Nếu quả thật như vậy, các con hãy về đi!" Những người này sau khi trở về từ nơi đó, khi được hỏi bởi Trưởng Giả của chính mình rằng: "Này các con! Các con có nhìn thấy gia tộc Trưởng Giả nào ngang bằng với ta về tài sản hay không?" liền trả lời rằng: "Thưa chủ nhân! Tài sản của Ngài có là gì giống như tài sản của Trưởng GiảMeṇḍaka ở Kinh Thành Bhaddiya." Rồi đã kể lại tất cả những gì đã xảy ra. Sau khi nghe được như vậy, Trưởng Giả Jaṭila tâm tư thỏa thích, suy nghĩ rằng: "Có được một gia tộc Trưởng Giả rồi, không biết còn có một ai khác nữa không nhỉ?" nên sau khi trao cho gia nhân một tấm vải Kambala trị giá một trăm ngàn đồng tiền vàng, đã gởi đi với lời căn dặn rằng: "Này các con! Hãy đi đến nơi khác! Hãy tìm kiếm gia tộc Trưởng Giả khác."

Những người này sau khi đi đến Kinh Thành Rājagaha, đã đứng gần nhà của Trưởng Giả Jotika, sau đó chất đống những thanh củi và nổi lửa lên. Đến khi được hỏi rằng: "Chuyện này như thế nào?" liền trả lời rằng: "Trong khi chúng tôi bán tấm vải Kambala có giá trị lớn này, một người mua cũng không có, cầm nó và đi khắp nơi như vậy lại sợ những bọn trộm cướp, chính vì thế sau khi đốt tấm vải này, chúng tôi sẽ ra đi." Thế là Trưởng Giả

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Jotika sau khi nhìn thấy những người này, đã hỏi rằng: "Những người đó làm gì vậy?" sau khi nghe toàn bộ câu chuyện đã cho gọi họ đến hỏi rằng: "Trị giá tấm vải Kambala như thế nào?" khi được trả lời: "Trị giá một trăm ngàn đồng tiền vàng." Sau khi bảo đưa cho một trăm ngàn đồng, đã trao tấm vải đó lại tận tay họ và bảo rằng: "Hãy mang đến cho người nữ tỳ vốn là người lao công, dọn dẹp ở tại cổng chính." Nàng nữ tỳ sau khi nhận lấy tấm vải Kambala, trong lúc khóc than đã đi đến chỗ của người chủ, nói rằng: "Thưa chủ nhân! Nếu như có nhớ được những lỗi lầm của con thì cứ đánh đập, tại sao lại làm điều không thích hợp như vậy? Tại sao lại ban cho con tấm vải Kambala thô xấu như vậy? Làm sao con có thể sẽ mặc hay đắp tấm vải thô xấu này kia chứ?" "Ta không gởi cho con với lý do đó, thế nhưng sau khi con cuộn tấm vải này lại, khi nằm ngủ đặt dưới chân giường ngủ của con, ta gởi cho con với lý do làm vải chùi chân sau khi tắm xong bằng nước thơm, tại sao lại không thể làm như vậy đối với tấm vải này." Người nữ tỳ đáp rằng: "Tấm vải này có thể làm như vậy." rồi cầm lấy đi trở về. Những người gia nhân sau khi nhìn thấy cách làm của họ như vậy, đã quay về với vị Trưởng Giả của mình, khi được hỏi rằng: "Này các con! Đã nhìn thấy có gia tộc Trưởng Giả nào chăng?" liền trả lời: "Thưa chủ nhân! Sự thành tựu của Ngài có là gì giống như sự thành tựu của

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Trưởng Giả Jotika tại Kinh Thành Rājagaha!" sau khi trình bày lại tất cả những sự thành tựu trong gia đình, đã kể lại câu chuyện ngẫu nhiên xảy ra đó. Trưởng Giả Jaṭila sau khi nghe xong những lời nói của mọi người, tâm tư trở nên hân hoan, suy nghĩ rằng: "Giờ đây, ta sẽ được xuất gia." Nên đã đi đến Đức Vua, trình tấu rằng: "Tâu Đại Vương! Thần muốn được xuất gia." "Lành thay! Này Trưởng Giả! Hãy xuất gia." TrưởngGiảJaṭila sau khi trở về nhà, đã cho gọi những người con trai đến, trao tận tay người con trai trưởng cái cuốc lưỡi bằng kim cương và cán nạm vàng rồi bảo rằng: "Này con! Hãy đào lấy một cục vàng từ ngọn núi vàng phía sau nhà." Người con trai trưởng cầm lấy cái cuốc, đi đến đào ở núi vàng, khi vừa cuốc xuống liền giống như tảng đá bằng phẳng vậy. Sau khi nhận lấy cái cuốc từ tay của người con trai trưởng, đã trao tận tay người con trai giữa, đối với người con trai giữa trong khi đào núi vàng, ngay vào lúc cuốc xuống cũng giống như tảng đá bằng phẳng. Thế rồi sau khi trao chiếc cuốc cho người con trai út, người con trai út sau khi cầm lấy chiếc cuốc, trong khi vị ấy cuốc xuống đã đập bể từng mảnh, ngay khi cuốc xuống giống như đất sét được chất đống vậy. Thế rồi Trưởng Giả đã nói với người con út rằng: "Này Con! Hãy lại đây! Hãy dừng lại với chừng đó." Rồi cho gọi hai người anh trai lại bảo rằng: "Núi bằng vàng này không sanh lên cho các

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

con, mà chỉ sanh lên cho ta và con út, các con hãy dùng chung cùng với em út." Thế nhưng tại sao núi vàng đó chỉ sanh lên đối với hai người họ, và tại sao lúc vừa sanh ra Jaṭila đã bị thả trôi xuống nước? Đó là tiền nghiệp của chính mình.

Quả thật như vậy, khi đang xây dựng Bảo Tháp dành cho Đấng Chánh Đẳng Chánh Giác Kassapa, một vị Thánh Lậu Tận đã đi đến nơi Bảo Tháp, sau khi ngắm nhìn, đã hỏi rằng: "Này các con! Tại sao mặt phía Bắc của Ngôi Bảo Tháp lại không xây nữa?" thì được trả lời rằng: "Dạ thưa không còn đủ vàng ạ." "Sau khi đi vào trong làng, ta sẽ khuyến khích kêu gọi, các người hãy làm công việc đó với sự lưu tâm nhé." Sau khi nói như vậy, Bậc Thánh Lậu Tận đó đã đi vào Kinh Thành và thông báo rằng: "Này các ông, các bà ơi! Một mặt của ngôi Bảo Tháp đang thiếu vàng, các ông các bà hãy tìm vàng." Trong khi đang kêu gọi khuyến khích đại chúng, đã đi đến nhà của một người làm vàng. Cũng chính khoảnh khắc đó, người thợ vàng trong khi gây gỗ với người vợ đang ngồi đó. Trưởng Lão đã nói với người thợ vàng rằng: "Số vàng không đủ đối với một mặt của Bảo Tháp đã được ông làm, thật là thích hợp khi ông biết điều này." Với việc đang giận dữ người vợ, nên ông thợ vàng đã nói rằng: "Sau khi thảy Bậc Đạo Sư của ông xuống nước hãy đi đi." Vậy là người vợ đã nói

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

với chồng mình rằng: "Ông đã tạo một nghiệp hết sức dã man, với việc bực tức tôi, ông có thể mắng chửi hoặc có thể đánh đập tôi, tại sao lại mang sự thù hằn đó vào đối với Chư Phật quá khứ, hiện tại và vị lai như vậy chứ?" Người thợ làm vàng lúc bấy giờ mới trở nên có sự kinh cảm mãnh liệt, nên đã nằm dài dưới chân của Trưởng Lão, bạch rằng: "Bạch Ngài! Xin hãy tha lỗi cho con!" "Này con! Ta đã không nói gì với con cả, con hãy sám hối Bậc Đạo Sư!" "Bạch Ngài! Con làm gì để sám hối đây?" "Này con! Sau khi làm ba bình hoa bằng vàng, sau đó đặt những hộp cất giữ Xá Lợi vào bên trong, rồi với y phục và mái tóc ẩm ướt hãy sám hối!"

Người thợ vàng đã đáp rằng: "Lành thay! Bạch Ngài!", trong khi làm những bình hoa bằng vàng, đã cho gọi người con cả trong ba người con trai lại và nói rằng: "Hãy lại đây! Này con, cha đã nói bằng những lời nói thô ác đối với Bậc Đạo Sư, chính vì vậy sau khi làm những bình hoa này, rồi đặt những hộp cất giữ Xá Lợi vào, ta sẽ sám hối, vậy con cùng làm với cha chứ?" Người con trai trưởng đã không muốn làm nên nói rằng: "Con đâu có xui khiến cha nói những lời thô ác đó, cha hãy tự mình làm đi." Rồi ông đã cho gọi người con trai giữa đến và cũng đã nói như vậy, người con trai này đã không muốn làm nên cũng đã trả lời y như thế. Cuối cùng ông đã cho gọi người con trai út đến

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

và cũng đã nói vậy, người con trai út đã trả lời rằng: "Phận sự đã sanh lên đối với người cha chính là trách nhiệm của những người con." Rồi đã làm những bình hoa cùng với người cha. Người thợ vàng sau khi hoàn thành ba bình hoa với kích thước khoảng chừng một gang tay, đã cho những hộp cất giữ Xá Lợi vào, với y phục và mái tóc ẩm ướt đã sám hối Bậc Đạo Sư. Chính vì thế, bảy lần lúc mới vừa sinh ra người này đã nhận lấy hậu quả bị quăng bỏ xuống nước. Thế nhưng đây là kiếp cuối cùng của vị ấy. Với kết quả của vị ấy đã tạo, nên kiếp này đã bị quăng bỏ xuống nước. Lại nữa, hai người con trai lớn của vị ấy, trong khi làm những bình hoa bằng vàng đã không muốn làm cùng, chính vì lý do đó mà núi vàng không phát sanh đến cho những người này, do nhờ đã cùng làm với nhau nên núi vàng chỉ phát sanh lên dành cho người con trai út và Trưởng Giả Jaṭila mà thôi. Và rồi Trưởng Giả Jaṭila sau khi dặn dò nhắc nhở các con, đã xuất gia với Bậc Đạo Sư và chỉ trong vài ngày đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán. Một thời gian sau đó, Bậc Đạo Sư trong khi đi trì bình khất thực cùng với năm trăm vị Tỳ Khưu đã đến trước cổng ngõ nhà những người con trai của vị ấy, và những người con đã dâng cúng vật thực trong suốt cả nửa tháng đến Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tại Thính Pháp Đường, giữa Chư Tỳ Khưu sanh khởi câu chuyện sau: "Này Hiền Giả Jaṭila, ngày hôm nay, Hiền Giả còn có sự luyến ái đối với những người con trai hay núi vàng tám mươi hắc tay đó không?" "Này Chư Hiền Giả! Tôi không có sự ngã mạn hay luyến ái đối với những điều đó nữa." Những Vị Tỳ Khưu đã nói rằng: "Trưởng Lão Jaṭila này đã nói sai sự thật và đã làm khác đi." Sau khi nghe xong câu chuyện của Chư Tỳ Khưu, Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Không còn có sự ngã mạn hay luyến ái vào những điều đó đối với con trai của ta nữa." Trong khi thuyết Pháp thoại đã nói lên kệ ngôn này:

416. "Yodha taṇhaṃ pahantvāna,
Anāgāro paribbaje;
Taṇhābhavaparikkhīṇaṃ,
Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

416. "Ai đời này, đã từ bỏ các Ái,
Sống không nhà, đời hành khất du phương,
Dục và Hữu đã đoạn tận đôi đường,
Bà La Môn chính ta gọi người ấy."

Điều này có ý nghĩa rằng: Những ai trong đời này, sau khi đã từ bỏ sự ngã mạn và luyến ái thuộc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

về sáu môn, xuất gia trở thành người không có gia đình, trở thành người không có những ước muốn khao khát đối với nếp sống tại gia, tự mình đoạn tận đối với các sanh hữu và Ái, những người đoạn tận Ái và Sanh Hữu đó, ta gọi là Bà La Môn.

Chấm dứt Pháp Thoại, nhiều người đã chứng đắc được Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ BA MƯƠI BA VỀ TRƯỞNG LÃO JAṬILA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

34. Jotikattheravatthu

Yodha taṇhanti puna imaṃ dhammadesanaṃ satthā veḷuvane viharanto jotikattheraṃ ārabbha kathesi.

Ajātasattukumāro hi devadattena saddhiṃ ekato hutvā pitaraṃ ghātetvā rajje patiṭṭhito "jotikaseṭṭhissa mahāpāsādaṃ gaṇhissāmī"ti yuddhasajjo nikkhamitvā maṇipākāre saparivārassa attano chāyaṃ disvā "gahapatiko yuddhasajjo hutvā balaṃ ādāya nikkhanto"ti sallakkhetvā upagantuṃ na visahi. Seṭṭhipi taṃ divasaṃ uposathiko hutvā pātova bhuttapātarāso vihāraṃ gantvā satthu santike dhammaṃ suṇanto nisinno hoti. Paṭhame dvārakoṭṭhake ārakkhaṃ gahetvā ṭhito pana yamakoḷi nāma yakkho taṃ disvā "kahaṃ gacchasī"ti saparivāraṃ viddhaṃsetvā disāvidisāsu anubandhi. Rājā vihārameva agamāsi.

Atha naṃ seṭṭhi disvāva "kiṃ, devā"ti vatvā uṭṭhāyāsanā aṭṭhāsi. Gahapati, kiṃ tvaṃ tava purise "mayā saddhiṃ yujjhathā"ti āṇāpetvā idhāgamma dhammaṃ suṇanto viya nisinnoti. Kiṃ pana devo mama gehaṃ gaṇhituṃ gatoti?

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Āma, gatomhīti. Mama anicchāya mama gehaṃ gaṇhituṃ rājasahassampi na sakkoti, devāti. So "kiṃ pana tvaṃ rājā bhavissasī"ti kujjhi. Nāhaṃ rājā, mama santakaṃ pana dasikasuttampi mama anicchāya rājūhi vā corehi vā gahetuṃ na sakkāti. Kiṃ panāhaṃ tava ruciyā gaṇhissāmīti? Tena hi, deva, imā me dasasu aṅgulīsu vīsati muddikā, imāhaṃ tumhākaṃ na demi. Sace sakkotha, gaṇhathāti. So pana rājā bhūmiyaṃ ukkuṭikaṃ nisīditvā ullaṅghanto aṭṭhārasahatthaṃ ṭhānaṃ abhiruhati, ṭhatvā ullaṅghanto asītihatthaṃ ṭhānaṃ abhiruhati. Evaṃmahābalo samānopi ito cito ca parivattento ekaṃ muddikampi kaḍḍhituṃ nāsakkhi. Atha naṃ seṭṭhi "sāṭakaṃ patthara, devā"ti vatvā aṅguliyo ujukā akāsi, vīsatipi muddikā nikkhamiṃsu. Atha naṃ seṭṭhi "evaṃ, deva, mama santakaṃ mama anicchāya na sakkā gaṇhitu"nti vatvā rañño kiriyāya uppannasaṃvego "pabbajituṃ me anujāna, devā"ti āha. So "imasmiṃ pabbajite sukhaṃ pāsādaṃ gaṇhissāmī"ti cintetvā ekavacaneneva "tvaṃ pabbajāhī"ti āha. So satthu santike pabbajitvā na cirasseva arahattaṃ patvā jotikatthero

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nāma ahosi. Tassa arahattaṃ pattakkhaṇeyeva sabbāpi sā sampatti antaradhāyi, tampissa satulakāyiṃ nāma bhariyaṃ devatā uttarakurumeva nayiṃsu.

Athekadivasaṃ bhikkhū taṃ āmantetvā, "āvuso jotika, tasmiṃ pana te pāsāde vā itthiyā vā taṇhā atthī"ti pucchitvā "natthāvuso"ti vutte satthu ārocesuṃ – "ayaṃ, bhante, abhūtaṃ vatvā aññaṃ byākarotī"ti. Satthā "nattheva, bhikkhave, mama puttassa tasmiṃ taṇhā"ti vatvā imaṃ gāthamāha

416. "Yodha taṇhaṃ pahantvāna,

Anāgāro paribbaje;

Taṇhābhavaparikkhīṇaṃ,

Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

Imissā gāthāyattho heṭṭhā jaṭilattheravatthumhi vuttanayeneva veditabbo.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Jotikattheravatthu catutiṃsatimaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Ajātasattukumāro hi devadattena saddhiṃ ekato hutvā pitaraṃ ghātetvā rajje patiṭṭhito: Quả thật như vậy, Hoàng Tử Ajātasattu đồng lòng cùng với Devadatta, sau khi giết chết vua cha đã chiếm đoạt lấy ngôi Vua.

"Jotikaseṭṭhissa mahāpāsādaṃ gaṇhissāmī"ti yuddhasajjo nikkhamitvā: Liền suy nghĩ rằng: "Ta sẽ chiếm lấy tòa lâu đài vĩ đại của Trưởng Giả Jotika." Nên chuẩn bị đánh nhau và đã xuất quân.

Maṇipākāre saparivārassa attano chāyaṃ disvā "gahapatiko yuddhasajjo hutvā balaṃ ādāya nikkhanto"ti sallakkhetvā upagantuṃ na visahi: Thế nhưng sau khi nhìn thấy hình ảnh đoàn quân tùy tùng của chính mình trên vách thành bằng Ngọc Maṇi, nên ngẫm nghĩ rằng: "Vị gia chủ này cũng đã chuẩn bị đánh nhau, và đang dẫn quân đội tiến ra." Sau khi ngẫm nghĩ đã không dám tiến lại gần.

Seṭṭhipi taṃ divasaṃ uposathiko hutvā pātova bhuttapātarāso vihāraṃ gantvā satthu santike dhammaṃ suṇanto nisinno hoti: Vào ngày hôm ấy, Trưởng Giả Jotika là người thọ trì Bát Quan Trai Giới, nên từ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sáng sớm, đã ăn điểm tâm, rồi đi đến Chùa đang ngồi nghe Pháp từ Bậc Đạo Sư

Paṭhame dvārakoṭṭhake ārakkhaṃ gahetvā ṭhito pana yamakoḷi nāma yakkho taṃ disvā "kahaṃ gacchasī"ti saparivāraṃ viddhaṃsetvā disāvidisāsu anubandhi: Thế nhưng, Dạ Xoa tên là Yamakoḷi đang trú nắm giữ và bảo vệ tại cánh cổng thứ nhất, sau khi nhìn thấy như thế ngẫm nghĩ rằng: "Kẻ này đi đâu vậy nhỉ?" nên đã đánh bại đoàn quân tùy tùng của Đức Vua và đã đuổi theo đến tận các hướng chính và hướng phụ.

Rājā vihārameva agamāsi: Rồi Đức Vua đã chạy đến ngôi chùa đó.

Atha naṃ seṭṭhi disvāva "kiṃ, devā"ti vatvā uṭṭhāyāsanā aṭṭhāsi: Thế là Trưởng Giả sau khi nhìn thấy Đức Vua, đã đứng dậy từ chỗ ngồi và đã hỏi rằng: "Tâu Đại Vương! Có chuyện gì vậy?"

Gahapati, kiṃ tvaṃ tava purise "mayā saddhiṃ yujjhathā"ti āṇāpetvā idhāgamma dhammaṃ suṇanto viya nisinnoti: "Này gia chủ! Tại sao ngươi đã ra lịnh cho người của ngươi đánh nhau với ta, rồi đã đi đến nơi này ngồi giống như là nghe Pháp vậy?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Kiṃ pana devo mama gehaṃ gaṇhituṃ gatoti?: "Thế nhưng có phải Đại Vương đã đến và lấy nhà của Thần?"

Mama anicchāya mama gehaṃ gaṇhituṃ rājasahassampi na sakkoti, devāti: "Tâu Đại Vương! Nếu như Thần không muốn, thì cả một trăm Đức Vua cũng không thể lấy được nhà của Thần!"

So "kiṃ pana tvaṃ rājā bhavissasī"ti kujjhi: Đức Vua phẫn nộ nói rằng: "Vậy có phải ngươi sẽ làm vua sao?"

Nāhaṃ rājā, mama santakaṃ pana dasikasuttampi mama anicchāya rājūhi vā corehi vā gahetuṃ na sakkāti: "Thần không phải là Vua, thế nhưng tài sản của thần dẫu chỉ là sợi chỉ trên mép viền Y Phục nếu như Thần không muốn thì cho dù là những Đức Vua hay là những kẻ cướp cũng không thể lấy được."

Kiṃ panāhaṃ tava ruciyā gaṇhissāmīti?: "Thế nhưng cho dù ngươi có thích, nhưng ta sẽ lấy thì thế nào?"

Tena hi, deva, imā me dasasu aṅgulīsu vīsati muddikā, imāhaṃ tumhākaṃ na demi. Sace sakkotha, gaṇhathāti: "Nếu quả thật như vậy, thì giờ đây trên mười đầu ngón tay của Thần có hai mươi chiếc vòng niêm hiệu, bây

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

giờ Thần không cho Đại Vương. Nếu như có thể thì xin hãy nhận lấy."

So pana rājā bhūmiyaṃ ukkuṭikaṃ nisīditvā ullaṅghanto aṭṭhārasahatthaṃ ṭhānaṃ abhiruhati, ṭhatvā ullaṅghanto asītihatthaṃ ṭhānaṃ abhiruhati: Lại nữa, Đức Vua Ajātasattu khi ngồi chồm hổm trên mặt đất, trong khi nhảy lên thì nhảy cao khỏi nơi đó khoảng mười tám hắc tay, còn lúc đứng trong khi nhảy lên thì cũng nhảy cao khỏi nơi ấy tám mươi hắc tay.

Evaṃmahābalo samānopi ito cito ca parivattento ekaṃ muddikampi kaḍḍhituṃ nāsakkhi: Là một người có sức lực vĩ đại như vậy, mặc dù đã chuyển dịch cho đủ bằng cách này hay cách khác, một chiếc vòng niêm hiệu cũng không thể kéo ra được.

Atha naṃ seṭṭhi "sāṭakaṃ patthara, devā"ti vatvā aṅguliyo ujukā akāsi, vīsatipi muddikā nikkhamiṃsu: Thế rồi Trưởng Giả đã nói với Đức Vua rằng: "Tâu Đại Vương! Xin hãy cho trải tấm vải ra." Rồi đã làm cho những ngón tay ngón chân thẳng ra, cả hai mươi chiếc vòng niêm hiệu đã rơi xuống.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atha naṃ seṭṭhi "evaṃ, deva, mama santakaṃ mama anicchāya na sakkā gaṇhitu"nti vatvā: Rồi Trưởng Giả đã nói với Đức Vua rằng: "Tâu Đại Vương! Như vậy, tài sản của Thần nếu như Thần không muốn thì không thể lấy đi được."

Rañño kiriyāya uppannasaṃvego "pabbajituṃ me anujāna, devā"ti āha: Với những hành động của Đức Vua Ajātasattu, Trưởng Giả Jotika đã phát sanh lên sự kinh cảm mãnh liệt, nên đã tâu rằng: "Tâu Đại Vương! Cho phép Thần được xuất gia."

So "imasmiṃ pabbajite sukhaṃ pāsādaṃ gaṇhissāmī"ti cintetvā: Đức Vua suy nghĩ: "Khi người này xuất gia rồi, ta sẽ lấy được tòa lâu đài dễ dàng."

Ekavacaneneva "tvaṃ pabbajāhī"ti āha: Nên chỉ bằng một lời nói đã bảo rằng: "Khanh hãy xuất gia đi."

So satthu santike pabbajitvā na cirasseva arahattaṃ patvā jotikatthero nāma ahosi: Trưởng Giả sau khi xuất gia với Bậc Đạo Sư, không bao lâu sau đó đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán và được gọi là Trưởng Lão Jotika

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Tassa arahattaṃ pattakkhaṇeyeva sabbāpi sā sampatti antaradhāyi, tampissa satulakāyiṃ nāma bhariyaṃ devatā uttarakurumeva nayiṃsu: Ngay vào khoảnh khắc vị ấy chứng đắc Quả Vị A La Hán, tất cả những sự thành tựu của vị ấy đều đã biến mất, người vợ tên là Satulakāyi của vị ấy cũng đã được Chư Thiên mang về xứ Bắc Cưu Lưu Châu.

Athekadivasaṃ bhikkhū taṃ āmantetvā, "āvuso jotika, tasmiṃ pana te pāsāde vā itthiyā vā taṇhā atthī"ti pucchitvā: Thế rồi vào một ngày nọ, Chư Tỳ Khưu sau khi cho gọi Trưởng Lão Jotika đã hỏi rằng: "Này Hiền Giả Jotika! Vào lúc này, Hiền Giả có sự luyến ái đối với vợ và tòa lâu đài đó không?"

Satthā "nattheva, bhikkhave, mama puttassa tasmiṃ taṇhā"ti vatvā: Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Con trai của Ta không có sự luyến ái vào những nơi đó nữa."

Imissā gāthāyattho heṭṭhā jaṭilattheravatthumhi vuttanayeneva veditabbo: Ý nghĩa của câu kệ ngôn này, cần phải hiểu theo cách đã được nói đến ở phần sau câu chuyện về Trưởng Lão Jaṭila.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

34. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO JOTIKA.

"Ai đời này...các Ái..." Pháp thoại này lại một lần nữa được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết, khi Ngài ngự tại Veḷuvana, và đề cập đến Trưởng Giả Jotika.

Quả thật như vậy, Hoàng Tử Ajātasattu đồng lòng cùng với Devadatta, sau khi giết chết vua cha đã chiếm đoạt lấy ngôi Vua, liền suy nghĩ rằng: "Ta sẽ chiếm lấy tòa lâu đài vĩ đại của Trưởng Giả Jotika." Nên chuẩn bị đánh nhau và đã xuất quân, thế nhưng sau khi nhìn thấy hình ảnh đoàn quân tùy tùng của chính mình trên vách thành bằng Ngọc Maṇi, nên ngẫm nghĩ rằng: "Vị gia chủ này cũng đã chuẩn bị đánh nhau, và đang dẫn quân đội tiến ra." Sau khi ngẫm nghĩ đã không dám tiến lại gần. Vào ngày hôm ấy, Trưởng Giả Jotika là người thọ trì Bát Quan Trai Giới, nên từ sáng sớm, đã ăn điểm tâm, rồi đi đến Chùa đang ngồi nghe Pháp từ Bậc Đạo Sư. Thế nhưng, Dạ Xoa tên là Yamakoḷi đang trú nắm giữ và bảo vệ tại cánh cổng thứ nhất, sau khi nhìn thấy như thế ngẫm nghĩ rằng: "Kẻ này đi đâu vậy nhỉ?" nên đã đánh bại đoàn quân tùy tùng của Đức Vua và đã đuổi theo đến tận các

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

hướng chính và hướng phụ (như Đông, Đông Nam...) rồi Đức Vua đã chạy đến ngôi chùa đó.

Thế là Trưởng Giả sau khi nhìn thấy Đức Vua, đã đứng dậy từ chỗ ngồi và đã hỏi rằng: "Tâu Đại Vương! Có chuyện gì vậy?" "Này gia chủ! Tại sao ngươi đã ra lịnh cho người của ngươi đánh nhau với ta, rồi đã đi đến nơi này ngồi giống như là nghe Pháp vậy?" "Thế nhưng có phải Đại Vương đã đến và lấy nhà của Thần?" "Đúng vậy! Ta đã đến." "Tâu Đại Vương! Nếu như Thần không muốn, thì cả một trăm Đức Vua cũng không thể lấy được nhà của Thần!" Đức Vua phẫn nộ nói rằng: "Vậy có phải ngươi sẽ làm vua sao?" "Thần không phải là Vua, thế nhưng tài sản của thần dẫu chỉ là sợi chỉ trên mép viền Y Phục nếu như Thần không muốn thì cho dù là những Đức Vua hay là những kẻ cướp cũng không thể lấy được." "Thế nhưng cho dù ngươi có thích, nhưng ta sẽ lấy thì thế nào?" "Nếu quả thật như vậy, thì giờ đây trên mười đầu ngón tay của Thần có hai mươi chiếc vòng niêm hiệu, bây giờ Thần không cho Đại Vương. Nếu như có thể thì xin hãy nhận lấy." Đức Vua Ajātasattu khi ngồi chồm hổm trên mặt đất, trong khi nhảy lên thì nhảy cao khỏi nơi đó khoảng mười tám hắc tay, còn lúc đứng trong khi nhảy lên thì cũng nhảy cao khỏi nơi ấy tám mươi hắc tay. Là một người có sức lực vĩ đại như vậy, mặc dù đã chuyển dịch cho

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dù bằng cách này hay cách khác, một chiếc vòng niêm hiệu cũng không thể kéo ra được. Thế rồi Trưởng Giả đã nói với Đức Vua rằng: "Tâu Đại Vương! Xin hãy cho trải tấm vải ra." Rồi đã làm cho những ngón tay thẳng ra, cả hai mươi chiếc vòng niêm hiệu đã rơi xuống. Rồi Trưởng Giả đã nói với Đức Vua rằng: "Tâu Đại Vương! Như vậy, tài sản của Thần nếu như Thần không muốn thì không thể lấy đi được." với những hành động của Đức Vua Ajātasattu, Trưởng Giả Jotika đã phát sanh lên sự kinh cảm mãnh liệt, nên đã tâu rằng: "Tâu Đại Vương! Cho phép Thần được xuất gia." Đức Vua suy nghĩ: "Khi người này xuất gia rồi, ta sẽ lấy được tòa lâu đài dễ dàng." Nên chỉ bằng một lời nói đã bảo rằng: "Khanh hãy xuất gia đi." Trưởng Giả sau khi xuất gia với Bậc Đạo Sư, không bao lâu sau đó đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán và được gọi là Trưởng Lão Jotika. Ngay vào khoảnh khắc vị ấy chứng đắc Quả Vị A La Hán, tất cả những sự thành tựu của vị ấy đều đã biến mất, người vợ tên là Satulakāyi của vị ấy cũng đã được Chư Thiên mang về xứ Bắc Cưu Lưu Châu.

Thế rồi vào một ngày nọ, Chư Tỳ Khưu sau khi cho gọi Trưởng Lão Jotika đã hỏi rằng: "Này Hiền Giả Jotika! Vào lúc này, Hiền Giả có sự luyến ái đối với vợ và tòa lâu đài đó không?" Khi được trả lời rằng: "Này Chư Hiền Giả! Tôi không có." Thì

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chư Tỳ Khưu đã trình bạch với Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài! Người này đã nói không đúng và đã thực hành khác đi." Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Con trai của Ta không có sự luyến ái vào những nơi đó nữa." Rồi đã nói lên kệ ngôn này:

416. "Yodha taṇhaṃ pahantvāna,
Anāgāro paribbaje;
Taṇhābhavaparikkhīṇaṃ,
Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

416. "Ai đời này, đã từ bỏ các Ái,
Sống không nhà, đời hành khất du phương,
Dục và Hữu đã đoạn tận đôi đường,
Bà La Môn chính ta gọi người ấy."

Ý nghĩa của câu kệ ngôn này, cần phải hiểu theo cách đã được nói đến ở phần sau câu chuyện về Trưởng Lão Jaṭila.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc được Đạo Quả chẳng hạn như Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ BA MƯƠI BỐN VỀ TRƯỞNG LÃO JOTIKA

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

35. Naṭaputtakattheravatthu

Hitvāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā veḷuvane viharanto ekaṃ naṭaputtakaṃ ārabbha kathesi.

So kira ekaṃ naṭakīḷaṃ kīḷayamāno vicaranto satthu dhammakathaṃ sutvā pabbajitvā arahattaṃ pāpuṇi. Tasmiṃ buddhappamukhena bhikkhusaṅghena saddhiṃ piṇḍāya pavisante bhikkhū ekaṃ naṭaputtaṃ kīḷantaṃ disvā, "āvuso, esa tayā kīḷitakīḷitaṃ kīḷati, atthi nu kho te ettha sineho"ti pucchitvā "natthī"ti vutte "ayaṃ, bhante, abhūtaṃ vatvā aññaṃ byākarotī"ti āhaṃsu. Satthā tesaṃ kathaṃ sutvā, "bhikkhave, mama putto sabbayoge atikkanto"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

417. "Hitvā mānusakaṃ yogaṃ,

Dibbaṃ yogaṃ upaccagā;

Sabbayogavisaṃyuttaṃ,

Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

Tattha mānusakaṃ yoganti mānusakaṃ āyuñceva pañca kāmaguṇe ca. Dibbayogepi eseva nayo. Upaccagāti yo mānusakaṃ yogaṃ hitvā dibbaṃ yogaṃ atikkanto, taṃ sabbehi catūhipi yogehi

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

visaṃyuttaṃ ahaṃ brāhmaṇaṃ vadāmīti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Naṭaputtakattheravatthu pañcatiṃsatimaṃ.

TỪ VỰNG:

So kira ekaṃ naṭakīḷaṃ kīḷayamāno vicaranto satthu dhammakathaṃ sutvā pabbajitvā arahattaṃ pāpuṇi: Tương truyền, vị ấy vốn là một người khiêu vũ, trong khi lang thang khắp nơi để khiêu vũ, đã nghe Pháp từ Bậc Đạo Sư đã xuất gia, và chứng đắc được Quả Vị A La Hán.

Tasmiṃ buddhappamukhena bhikkhusaṅghena saddhiṃ piṇḍāya pavisante bhikkhū ekaṃ naṭaputtaṃ kīḷantaṃ disvā: Thế rồi, trong khi đi trì bình khất thực cùng với Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ, Chư Tỳ Khưu đã nhìn thấy con trai của một người khiêu vũ khác đang khiêu vũ.

"Āvuso, esa tayā kīḷitakīḷitaṃ kīḷati, atthi nu kho te ettha sineho"ti pucchitvā: Đã hỏi vị ấy rằng: "Này Hiền Giả! Người đó biểu diễn những gì Hiền Giả đã từng biểu diễn, vậy thì tại

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đây Hiền Giả có còn thỏa thích đối với những điều đó không?"

Satthā tesaṃ kathaṃ sutvā, "bhikkhave, mama putto sabbayoge atikkanto"ti vatvā: Sau khi nghe xong câu chuyện của Chư Tỳ Khưu, Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Con trai của ta đã vượt qua khỏi tất cả sự ràng buộc."

Hitvā mānusakaṃ yogaṃ, dibbaṃ yogaṃ upaccagā: Đã phá hủy sự buộc ràng nhân loại, rồi vượt khỏi buộc ràng của các cõi trời.

Sabbayogavisaṃyuttaṃ, tamahaṃ brūmi brāhmaṇa: Không vướng bận với tất cả buộc ràng, ta gọi người này chính là Bà La Môn.

Mānusakaṃ āyuñceva pañca kāmaguṇe ca. Dibbayogepi eseva nayo: Năm dục trưởng dưỡng và tuổi thọ của loài người. Tương tự như vậy đối với ràng buộc về cõi trời.

Yo mānusakaṃ yogaṃ hitvā dibbaṃ yogaṃ atikkanto, taṃ sabbehi catūhipi yogehi visaṃyuttaṃ ahaṃ brāhmaṇaṃ vadāmīti attho: Ai đã từ bỏ được sự ràng buộc thuộc về nhân loại, vượt qua khỏi sự buộc ràng các cõi trời, nghĩa là không bị buộc ràng đối với tất cả bốn sự buộc ràng, ta gọi người ấy là Bà La Môn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

DỊCH NGHĨA:

35. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO VỐN LÀ CON TRAI NGƯỜI KHIÊU VŨ.

"Đã phá hủy..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Veḷuvana, và đề cập đến một người con trai của người khiêu vũ.

Tương truyền, vị ấy vốn là một người khiêu vũ, trong khi lang thang khắp nơi để khiêu vũ, đã nghe Pháp từ Bậc Đạo Sư đã xuất gia, và chứng đắc được Quả Vị A La Hán. Thế rồi, trong khi đi trì bình khất thực cùng với Chư Tỳ Khưu Tăng có Đức Phật làm tọa chủ, Chư Tỳ Khưu đã nhìn thấy con trai của một người khiêu vũ khác đang khiêu vũ, đã hỏi vị ấy rằng: "Này Hiền Giả! Người đó biểu diễn những gì Hiền Giả đã từng biểu diễn, vậy thì tại đây Hiền Giả có còn thỏa thích đối với những điều đó không?" khi được trả lời rằng: "Không có." Chư Tỳ Khưu đã bạch rằng: "Bạch Ngài! Người này đã nói không đúng sự thật, đã làm khác đi." Sau khi nghe xong câu chuyện của Chư Tỳ Khưu, Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Con trai của ta đã vượt qua khỏi tất cả sự ràng buộc." rồi đã nói lên kệ ngôn này:

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

417. "Hitvā mānusakaṃ yogaṃ,
Dibbaṃ yogaṃ upaccagā;
Sabbayogavisaṃyuttaṃ,
Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

417. "Đã phá hủy, sự buộc ràng nhân loại,
Cõi trời kia cũng vượt khỏi buộc ràng,
Với tất cả buộc ràng không vướng bận,
Bà La Môn ta gọi chính người này."

Ở đây, gọi là **"Buộc ràng thuộc về nhân loại"** tức là năm dục trưởng dưỡng và tuổi thọ của loài người. Tương tự như vậy đối với ràng buộc về cõi trời. Gọi là **"Vượt khỏi"** tức là ai đã từ bỏ được sự ràng buộc thuộc về nhân loại, vượt qua khỏi sự buộc ràng các cõi trời, nghĩa là không bị buộc ràng đối với tất cả bốn sự buộc ràng, ta gọi người ấy là Bà La Môn.

Chấm dứt thời Pháp nhiều người đã chứng đắc được Đạo Quả chẳng hạn như Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ BA MƯƠI LĂM VỀ TRƯỞNG LÃO VỐN LÀ CON TRAI NGƯỜI KHIÊU VŨ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

36. Naṭaputtakattheravatthu

Hitvā ratiñcāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā veḷuvane viharanto ekaṃ naṭaputtakaṃyeva ārabbha kathesi. Vatthu purimasadisameva. Idha pana satthā, "bhikkhave, mama putto ratiñca aratiñca pahāya ṭhito"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

418. "Hitvā ratiñca aratiñca,

Sītibhūtaṃ nirūpadhiṃ;

Sabbalokābhibhuṃ vīraṃ,

Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

Tattha ratinti pañcakāmaguṇaratiṃ. Aratinti araññavāse ukkaṇṭhitattaṃ. Sītibhūtanti nibbutaṃ. Nirūpadhinti nirupakkilesaṃ. Vīranti taṃ evarūpaṃ sabbaṃ khandhalokaṃ abhibhavitvā ṭhitaṃ vīriyavantaṃ ahaṃ brāhmaṇaṃ vadāmīti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Naṭaputtakattheravatthu chattiṃsatimaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Vatthu purimasadisameva. Idha pana satthā, "bhikkhave, mama putto ratiñca aratiñca pahāya ṭhito"ti: Câu chuyện này cũng giống như câu chuyện trước đó. Thế nhưng ở đây, Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Con trai của ta đã an trụ sau khi từ bỏ sự quyến luyến và không quyến luyến."

Hitvā ratiñca aratiñca, sītibhūtaṃ nirūpadhiṃ: Đã từ bỏ quyến luyến, không quyến luyến, đã trở nên bình lặng, không tái sanh.

Sabbalokābhibhuṃ vīraṃ, tamahaṃ brūmi brāhmaṇa: Bậc Anh Hùng chiến thắng khắp thế gian, ta gọi người ấy chính là Bà La Môn.

Pañcakāmaguṇaratiṃ: Quyến luyến đối với năm dục trưởng dưỡng.

Araññavāse ukkaṇṭhitattaṃ: Tự mình không có thỏa thích ngay cả khi sống trong rừng.

Nibbutaṃ: Có sự tịch tịnh.

Nirupakkilesaṃ: Không còn những tùy phiền não.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Taṃ evarūpaṃ sabbaṃ khandhalokaṃ abhibhavitvā ṭhitaṃ vīriyavantaṃ ahaṃ brāhmaṇaṃ vadāmīti attho: Sau khi chiến thắng tất cả các uẩn thế gian, nghĩa là Bậc Dõng Mãnh an trụ giống như vậy ta gọi là Bà La Môn.

DỊCH NGHĨA:

36. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO VỐN LÀ CON TRAI NGƯỜI KHIÊU VŨ.

"Đã từ bỏ quyến luyến..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết, khi Ngài ngự tại Veḷuvana và cũng đề cập đến con trai của một người khiêu vũ. Câu chuyện này cũng giống như câu chuyện trước đó. Thế nhưng ở đây, Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Con trai của ta đã an trụ sau khi từ bỏ sự quyến luyến và không quyến luyến." và đã nói lên kệ ngôn này:

418. "Hitvā ratiñca aratiñca,
Sītibhūtaṃ nirūpadhiṃ;
Sabbalokābhibhuṃ vīraṃ,
Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

418. "Đã từ bỏ quyến luyến, không quyến luyến,

Đã trở nên bình lặng, không tái sanh,

Bậc Anh Hùng chiến thắng khắp thế gian,

Bà La Môn chính ta gọi người ấy."

Ở đây, gọi là **"Quyến luyến"** tức là quyến luyến đối với năm dục trưởng dưỡng. Gọi là **"Không quyến luyến"** tức là tự mình không có thỏa thích ngay cả khi sống trong rừng. Gọi là **"Đã trở nên bình lặng"** tức là có sự tịch tịnh. Gọi là **"Không tái sanh"** tức là không còn những tùy phiền não. Gọi là **"Bậc Anh Hùng"** tức là sau khi chiến thắng tất cả các uẩn thế gian, nghĩa là Bậc Dõng Mãnh an trụ giống như vậy ta gọi là Bà La Môn.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc được Đạo Quả chẳng hạn như là Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ BA MƯƠI SÁU
VỀ TRƯỞNG LÃO VỐN LÀ CON TRAI NGƯỜI KHIÊU VŨ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

37. Vaṅgīsattheravatthu

Cutiṃyo vedīti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto vaṅgīsattheraṃ ārabbha kathesi.

Rājagahe kireko brāhmaṇo vaṅgīso nāma matamanussānaṃ sīsaṃ ākoṭetvā "idaṃ niraye nibbattassa sīsaṃ, idaṃ tiracchānayoniyaṃ, idaṃ pettivisaye, idaṃ manussaloke, idaṃ devaloke nibbattassa sīsa"nti jānāti. Brāhmaṇā "sakkā imaṃ nissāya lokaṃ khāditu"nti cintetvā taṃ dve rattavatthāni paridahāpetvā ādāya janapadaṃ carantā manusse vadanti "eso vaṅgīso nāma brāhmaṇo matamanussānaṃ sīsaṃ ākoṭetvā nibbattaṭṭhānaṃ jānāti, attano ñātakānaṃ nibbattaṭṭhānaṃ pucchathā"ti. Manussā yathābalaṃ dasapi kahāpaṇe vīsatipi satampi datvā ñātakānaṃ nibbattaṭṭhānaṃ pucchanti. Te anupubbena sāvatthiṃ patvā jetavanassa avidūre nivāsaṃ gaṇhiṃsu. Te bhuttapātarāsā mahājanaṃ gandhamālādihatthaṃ dhammassavanāya gacchantaṃ disvā "kahaṃ gacchathā"ti pucchitvā "vihāraṃ dhammassavanāyā"ti

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vutte "tattha gantvā kiṃ karissatha, amhākaṃ vaṅgīsabrāhmaṇena sadiso nāma natthi, matamanussānaṃ sīsaṃ ākoṭetvā nibbattaṭṭhānaṃ jānāti, ñātakānaṃ nibbattaṭṭhānaṃ pucchathā"ti āhaṃsu. Te "vaṅgīso kiṃ jānāti, amhākaṃ satthārā sadiso nāma natthī"ti vatvā itarehipi "vaṅgīsasadiso natthī"ti vutte kathaṃ vaḍḍhetvā "etha, dāni vo vaṅgīsassa vā amhākaṃ vā satthu jānanabhāvaṃ jānissāmā"ti te ādāya vihāraṃ agamaṃsu. Satthā tesaṃ āgamanabhāvaṃ ñatvā niraye tiracchānayoniyaṃ manussaloke devaloketi catūsu ṭhānesu nibbattānaṃ cattāri sīsāni, khīṇāsavasīsañcāti pañca sīsāni āharāpetvā paṭipāṭiyā ṭhapetvā āgatakāle vaṅgīsaṃ pucchi – "tvaṃ kira sīsaṃ ākoṭetvā matakānaṃ nibbattaṭṭhānaṃ jānāsī"ti? "Āma, jānāmī"ti. "Idaṃ kassa sīsa"nti? So taṃ ākoṭetvā "niraye nibbattassā"ti āha. Athassa satthā "sādhu sādhū"ti sādhukāraṃ datvā itarānipi tīṇi sīsāni pucchitvā tena avirajjhitvā vuttavuttakkhaṇe tatheva tassa sādhukāraṃ datvā pañcamaṃ sīsaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

dassetvā "idaṃ kassa sīsa"nti pucchi, so tampi ākoṭetvā nibbattaṭṭhānaṃ na jānāti.

Atha naṃ satthā "kiṃ, vaṅgīsa, na jānāsī"ti vatvā, "āma, na jānāmī"ti vutte "ahaṃ jānāmī"ti āha. Atha naṃ vaṅgīso yāci "detha me imaṃ manta"nti. Na sakkā apabbajitassa dātunti. So "imasmiṃ mante gahite sakalajambudīpe ahaṃ jeṭṭhako bhavissāmī"ti cintetvā te brāhmaṇe "tumhe tattheva katipāhaṃ vasatha, ahaṃ pabbajissāmī"ti uyyojetvā satthu santike pabbajitvā laddhūpasampado vaṅgīsatthero nāma ahosi. Athassa satthā dvattiṃsākārakammaṭṭhānaṃ datvā "mantassa parikammaṃ sajjhāyāhī"ti āha. So taṃ sajjhāyanto antarantarā brāhmaṇehi "gahito te manto"ti pucchiyamāno "āgametha tāva, gaṇhāmī"ti vatvā katipāheneva arahattaṃ patvā puna brāhmaṇehi puṭṭho "abhabbo dānāhaṃ, āvuso, gantu"nti āha. Taṃ sutvā bhikkhū "ayaṃ, bhante, abhūtena aññaṃ byākarotī"ti satthu ārocesuṃ. Satthā "mā, bhikkhave, evaṃ avacuttha, idāni, bhikkhave, mama putto cutipaṭisandhikusalo jāto"ti vatvā imā gāthā abhāsi –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

419. "Cutiṃ yo vedi sattānaṃ,
Upapattiñca sabbaso;
Asattaṃ sugataṃ buddhaṃ,
Tamahaṃ brūmi brāhmaṇaṃ.

420. "Yassa gatiṃ na jānanti,
Devā gandhabbamānusā;
Khīṇāsavaṃ arahantaṃ,
Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

Tattha yo vedīti yo sattānaṃ sabbākārena cutiñca paṭisandhiñca pākaṭaṃ katvā jānāti, tamahaṃ alaggatāya asattaṃ, paṭipattiyā suṭṭhu gatattā sugataṃ, catunnaṃ saccānaṃ buddhatāya buddhaṃ brāhmaṇaṃ vadāmīti attho. Yassāti yassete devādayo gatiṃ na jānanti, tamahaṃ āsavānaṃ khīṇatāya khīṇāsavaṃ, kilesehi ārakattā arahantaṃ brāhmaṇaṃ vadāmīti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Vaṅgīsattheravatthu sattatiṃsatimaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Rājagahe kireko brāhmaṇo vaṅgīso nāma: Tương truyền, có một Bà La Môn tên là Vaṅgīsa tại Kinh Thành Rājagaha.

Matamanussānaṃ sīsaṃ ākoṭetvā "idaṃ niraye nibbattassa sīsaṃ, idaṃ tiracchānayoniyaṃ, idaṃ pettivisaye, idaṃ manussaloke, idaṃ devaloke nibbattassa sīsa"nti jānāti: Sau khi gõ lên đầu lâu của người đã chết thì biết rằng: "Đầu lâu này đã sanh về địa ngục, đầu lâu này sanh vào loài bàng sanh, đầu lâu này sanh về cảnh giới ngạ quỷ, đầu lâu này sanh về thế giới loài người, đầu lâu này sanh về thế giới Chư Thiên."

Brāhmaṇā "sakkā imaṃ nissāya lokaṃ khāditu"nti cintetvā: Những Bà La Môn suy nghĩ rằng: "Nương vào người này, chúng ta có thể ăn được khắp thế gian."

Taṃ dve rattavatthāni paridahāpetvā ādāya janapadaṃ carantā manusse vadanti "eso vaṅgīso nāma brāhmaṇo matamanussānaṃ sīsaṃ ākoṭetvā nibbattaṭṭhānaṃ jānāti, attano ñātakānaṃ nibbattaṭṭhānaṃ pucchathā"ti: Sau khi cho phủ lên người của Bà La Môn Vaṅgīsa hai tấm vải đỏ, đã đưa đi khắp nơi trong quốc độ, rồi thông báo

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

với mọi người rằng: "Vị Bà La Môn này tên là Vaṅgīsa, sau khi gõ lên đầu lâu thì biết được sanh thú của người đã chết, hãy hỏi về sanh thú thân bằng quyến thuộc của chính mình."

Manussā yathābalaṃ dasapi kahāpaṇe vīsatipi satampi datvā ñātakānaṃ nibbattaṭṭhānaṃ pucchanti: Tùy theo sức của mình, mọi người sau khi đưa cho mười đồng, hai mươi đồng hoặc là một trăm đồng tiền vàng hỏi về sanh thú của thân bằng quyến thuộc.

Te anupubbena sāvatthiṃ patvā jetavanassa avidūre nivāsaṃ gaṇhiṃsu: Tuần tự, nhóm này cũng đã về đến Kinh Thành Sāvatthi và đã trú ngụ tại một nơi không xa với Jetavana.

Te bhuttapātarāsā mahājanaṃ gandhamālādihatthaṃ dhammassavanāya gacchantaṃ disvā: Nhóm người này đã nhìn thấy sau bữa điểm tâm đại chúng trên tay mang theo hương thơm và tràng hoa đang đi đến với lý do để nghe Pháp.

"Tattha gantvā kiṃ karissatha, amhākaṃ vaṅgīsabrāhmaṇena sadiso nāma natthi, matamanussānaṃ sīsaṃ ākoṭetvā nibbattaṭṭhānaṃ jānāti,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ñātakānaṃ nibbattaṭṭhānaṃ pucchathā"ti āhaṃsu: Thì nhóm người đó đã nói rằng: "Đi đến đó để làm gì kia chứ, không có ai ngang bằng với Bà La Môn Vaṅgīsa của chúng tôi cả, sau khi gõ lên đầu lâu thì biết được sanh thú của người đã chết, hãy hỏi về sanh thú của thân bằng quyến thuộc đi."

Te "vaṅgīso kiṃ jānāti, amhākaṃ satthārā sadiso nāma natthī"ti vatvā: Đại chúng trả lời rằng: "Bà La Môn Vaṅgīsa thì biết gì chứ, không có ai ngang bằng với Bậc Đạo Sư của chúng tôi cả."

Itarehipi "vaṅgīsasadiso natthī"ti vutte: Nhóm Bà La Môn đó đã đáp rằng: "Không có ai ngang bằng với Bà La Môn Vaṅgīsa."

Kathaṃ vaḍḍhetvā "etha, dāni vo vaṅgīsassa vā amhākaṃ vā satthu jānanabhāvaṃ jānissāmā"ti te ādāya vihāraṃ agamaṃsu: Câu chuyện càng lúc càng căng thẳng, nên đại chúng nói rằng: "Hãy đi, bây giờ chúng ta sẽ biết được sự nhận thức của Bậc Đạo Sư của chúng tôi và sự nhận thức của Bà La Môn Vaṅgīsa của quý vị." rồi dẫn nhóm người đó đi đến chùa.

Satthā tesaṃ āgamanabhāvaṃ ñatvā niraye tiracchānayoniyaṃ manussaloke devaloketi catūsu ṭhānesu nibbattānaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

cattāri sīsāni, khīṇāsavasīsañcāti pañca sīsāni āharāpetvā paṭipāṭiyā ṭhapetvā: Bậc Đạo Sư biết được việc đang đi đến của mọi người, nên đã cho mang đến năm cái đầu gồm bốn cái đầu sanh về bốn sanh thú địa ngục, bàng sanh, thế giới loài người và thiên giới, và một cái đầu của Bậc Thánh Lậu Tận rồi đã cho đặt theo thứ tự.

Āgatakāle vaṅgīsaṃ pucchi "tvaṃ kira sīsaṃ ākoṭetvā matakānaṃ nibbattaṭṭhānaṃ jānāsī"ti?: Đã hỏi Vaṅgīsa khi đã đến nơi rằng: "Nghe nói rằng sau khi ngươi gõ lên đầu lâu thì biết được sanh thú của người đã mất phải không?"

"Idaṃ kassa sīsa"nti?: "Cái đầu này của ai?"

So taṃ ākoṭetvā "niraye nibbattassā"ti āha: Bà La Môn Vaṅgīsa sau khi gõ lên đó, đã trả lời "Của người đã sanh về địa ngục."

Athassa satthā "sādhu sādhū"ti sādhukāraṃ datvā: Thế là Bậc Đạo Sư đã ban lời tán thán đến cho vị ấy rằng "Lành thay! Lành thay!"

Itarānipi tīṇi sīsāni pucchitvā tena avirajjhitvā vuttavuttakkhaṇe tatheva tassa sādhukāraṃ datvā: Rồi đã hỏi về ba cái

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đầu lâu khác, và mỗi khi trả lời không sai đối với những cái đầu lâu đó, cũng đã ban lời tán thán giống như vậy đến Bà La Môn Vaṅgīsa.

Pañcamaṃ sīsaṃ dassetvā "idaṃ kassa sīsa"nti pucchi: Sau đó đã chỉ vào cái đầu lâu thứ năm, hỏi rằng: "Cái đầu này của ai?"

So tampi ākoṭetvā nibbattaṭṭhānaṃ na jānāti: Sau khi gõ vào, Bà La Môn Vaṅgīsa không biết được sanh thú đối với vị đó.

Atha naṃ satthā "kiṃ, vaṅgīsa, na jānāsī"ti vatvā: Thế rồi Bậc Đạo Sư đã hỏi Bà La Môn Vaṅgīsa rằng: "Này Vaṅgīsa! Phải chăng ngươi không biết?"

Atha naṃ vaṅgīso yāci "detha me imaṃ manta"nti: Thế rồi, Bà La Môn Vaṅgīsa đã khẩn khoản thỉnh cầu Bậc Đạo Sư rằng: "Xin Ngài hãy ban cho con chú thuật này."

Na sakkā apabbajitassa dātunti: "Ta không thể ban cho đối với những người không xuất gia."

So "imasmiṃ mante gahite sakalajambudīpe ahaṃ jeṭṭhako bhavissāmī"ti cintetvā: Bà La Môn Vaṅgīsa suy nghĩ: "Sau khi nắm bắt được chú thuật này, ta sẽ trở thành chủ nhân trong khắp cõi Diêm Phù Đề này."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Te brāhmaṇe "tumhe tattheva katipāhaṃ vasatha, ahaṃ pabbajissāmī"ti uyyojetvā: Nên đã nói với những vị Bà La Môn kia rằng: "Các ông hãy sống tại đây vài ngày, ta sẽ xuất gia." rồi giã từ.

Satthu santike pabbajitvā laddhūpasampado vaṅgīsatthero nāma ahosi: Sau khi xuất gia cùng với Bậc Đạo Sư đã được thọ cụ túc giới và được gọi là Trưởng Lão Vaṅgīsa.

Athassa satthā dvattiṃsākārakammaṭṭhānaṃ datvā "mantassa parikammaṃ sajjhāyāhī"ti āha: Thế rồi Bậc Đạo Sư đã ban cho đề mục nghiệp xứ ba mươi hai thể trược, và dạy rằng: "Hãy học hỏi sự chuẩn bị của các chú thuật."

So taṃ sajjhāyanto antarantarā brāhmaṇehi "gahito te manto"ti pucchiyamāno "āgametha tāva, gaṇhāmī"ti vatvā: Trong khi Trưởng Lão Vaṅgīsa đang học thuộc lòng về ba mươi hai đề mục thể trược đó, thỉnh thoảng được hỏi bởi những vị bà La Môn đó rằng: "Ngươi đã nắm bắt được chú thuật chưa?" thì đã trả lời rằng: "Các ngươi hãy về đi, ta đang nắm bắt."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Katipāheneva arahattaṃ patvā: Chỉ trong vài ngày đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán.

Puna brāhmaṇehi puṭṭho "abhabbo dānāhaṃ, āvuso, gantu"nti āha: Thế rồi khi được hỏi bởi những Bà La Môn ấy đã đáp rằng: "Này các Tôn Giả! Giờ đây ta không còn khả năng để học nữa."

Taṃ sutvā bhikkhū "ayaṃ, bhante, abhūtena aññaṃ byākarotī"ti satthu ārocesuṃ: Chư Tỳ Khưu sau khi nghe được như vậy, đã trình bạch với Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài! Người này làm khác với sự giả dối."

Satthā "mā, bhikkhave, evaṃ avacuttha, idāni, bhikkhave, mama putto cutipaṭisandhikusalo jāto"ti vatvā: Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Chớ có nên nói như vậy! Này Chư Tỳ Khưu! Giờ đây con trai của ta đã trở nên thiện xảo trong việc sanh tử."

Cutiṃ yo vedi sattānaṃ, upapattiñca sabbaso: Ai hiểu rõ sự chết của chúng sanh, và tất cả trọn vẹn về sự tái sanh.

Asattaṃ sugataṃ buddhaṃ, tamahaṃ brūmi brāhmaṇaṃ: Không bám víu, lạc an và giác ngộ, ta gọi người này chính là Bà La Môn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yassa gatiṃ na jānanti, devā gandhabbamānusā: Sự tái sanh của ai không biết được dẫu cho là Chư Thiên, loài Người và Càn Thác Bà.

Khīṇāsavaṃ arahantaṃ, tamahaṃ brūmi brāhmaṇa: Bậc Lậu Tận, A La Hán, ta gọi người ấy chính là Bà La Môn.

Yo sattānaṃ sabbākārena cutiñca paṭisandhiñca pākaṭaṃ katvā jānāti, tamahaṃ alaggatāyaasattaṃ, paṭipattiyā suṭṭhu gatattā sugataṃ, catunnaṃ saccānaṃ buddhatāya buddhaṃbrāhmaṇaṃ vadāmīti attho: Ai hiểu biết được sự sanh tử thông thường với tất cả những thể thức của chúng sanh, nghĩa là ta gọi người ấy là Bà La Môn vì không bám víu với sự dứt bỏ, vì sự an lạc của chính mình đã đạt đến với những hạnh kiểm tốt đẹp, vì sự giác ngộ với sự giác ngộ về Bốn Chân Lý.

Yassete devādayo gatiṃ na jānanti, tamahaṃ āsavānaṃ khīṇatāyakhīṇāsavaṃ, kilesehi ārakattāarahantaṃbrāhmaṇaṃ vadāmīti attho: Ngay cả Chư Thiên không biết được sanh thú của những ai, ta gọi những vị đó là Bà La Môn vì là Bậc A La Hán tự mình đã xa lìa các kiết sử

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

phiền não, vì là Bậc Lậu Tận với sự đoạn tận các lậu hoặc.

DỊCH NGHĨA:

37. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO VAṄGĪSA.

"Ai hiểu rõ sự chết..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana, và đề cập đến Trưởng Lão Vaṅgīsa.

Tương truyền, có một Bà La Môn tên là Vaṅgīsa tại Kinh Thành Rājagaha, sau khi gõ lên đầu lâu của người đã chết thì biết rằng: "Đầu lâu này đã sanh về địa ngục, đầu lâu này sanh vào loài bàng sanh, đầu lâu này sanh về cảnh giới ngạ quỷ, đầu lâu này sanh về thế giới loài người, đầu lâu này sanh về thế giới Chư Thiên." Những Bà La Môn suy nghĩ rằng: "Nương vào người này, chúng ta có thể ăn được khắp thế gian." Sau khi cho phủ lên người của Bà La Môn Vaṅgīsa hai tấm vải đỏ, đã đưa đi khắp nơi trong quốc độ, rồi thông báo với mọi người rằng: "Vị Bà La Môn này tên là Vaṅgīsa, sau khi gõ lên đầu lâu thì biết được sanh thú của người đã chết, hãy hỏi về sanh thú thân bằng quyến thuộc của chính mình." Tùy theo sức của mình, mọi người sau khi đưa cho mười đồng, hai mươi đồng hoặc là một trăm đồng tiền vàng hỏi về sanh thú của thân bằng quyến thuộc. Tuần tự, nhóm

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

này cũng đã về đến Kinh Thành Sāvatthi và đã trú ngụ tại một nơi không xa với Jetavana. Nhóm người này đã nhìn thấy sau bữa điểm tâm đại chúng trên tay mang theo hương thơm và tràng hoa đang đi đến với lý do để nghe Pháp, đã hỏi rằng: "Mọi người đi đâu vậy?" khi được trả lời rằng: "Đi nghe Pháp tại chùa." Thì nhóm người đó đã nói rằng: "Đi đến đó để làm gì kia chứ, không có ai ngang bằng với Bà La Môn Vaṅgīsa của chúng tôi cả, sau khi gõ lên đầu lâu thì biết được sanh thú của người đã chết, hãy hỏi về sanh thú của thân bằng quyến thuộc đi." đại chúng trả lời rằng: "Bà La Môn Vaṅgīsa thì biết gì chứ, không có ai ngang bằng với Bậc Đạo Sư của chúng tôi cả." Nhóm Bà La Môn đó đã đáp rằng: "Không có ai ngang bằng với Bà La Môn Vaṅgīsa." Câu chuyện càng lúc càng căng thẳng, nên đại chúng nói rằng: "Hãy đi, bây giờ chúng ta sẽ biết được sự nhận thức của Bậc Đạo Sư của chúng tôi và sự nhận thức của Bà La Môn Vaṅgīsa của quý vị." rồi dẫn nhóm người đó đi đến chùa. Bậc Đạo Sư biết được việc đang đi đến của mọi người, nên đã cho mang đến năm cái đầu gồm bốn cái đầu sanh về bốn sanh thú địa ngục, bàng sanh, thế giới loài người và thiên giới, và một cái đầu của Bậc Thánh Lậu Tận rồi đã cho đặt theo thứ tự, và đã hỏi Vaṅgīsa khi đã đến nơi rằng: "Nghe nói rằng sau khi ngươi gõ lên đầu lâu thì biết được sanh thú của người đã mất phải không?" "Thưa

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vâng! Tôi biết!" "Cái đầu này của ai?" Bà La Môn Vaṅgīsa sau khi gõ lên đó, đã trả lời "Của người đã sanh về địa ngục." Thế là Bậc Đạo Sư đã ban lời tán thán đến cho vị ấy rằng "Lành thay! Lành thay!" rồi đã hỏi về ba cái đầu lâu khác, và mỗi khi trả lời không sai đối với những cái đầu lâu đó, cũng đã ban lời tán thán giống như vậy đến Bà La Môn Vaṅgīsa, sau đó đã chỉ vào cái đầu lâu thứ năm, hỏi rằng: "Cái đầu này của ai?" sau khi gõ vào, Bà La Môn Vaṅgīsa không biết được sanh thú đối với vị đó.

Thế rồi Bậc Đạo Sư đã hỏi Bà La Môn Vaṅgīsa rằng: "Này Vaṅgīsa! Phải chăng ngươi không biết?" khi được trả lời rằng: "Thưa vâng! Con không biết." Bậc Đạo Sư đã nói rằng: "Ta biết." Thế rồi, Bà La Môn Vaṅgīsa đã khẩn khoản thỉnh cầu Bậc Đạo Sư rằng: "Xin Ngài hãy ban cho con chú thuật này." "Ta không thể ban cho đối với những người không xuất gia." Bà La Môn Vaṅgīsa suy nghĩ: "Sau khi nắm bắt được chú thuật này, ta sẽ trở thành chủ nhân trong khắp cõi Diêm Phù Đề này." Nên đã nói với những vị Bà La Môn kia rằng: "Các ông hãy sống tại đây vài ngày, ta sẽ xuất gia." Rồi giã từ, sau khi xuất gia cùng với Bậc Đạo Sư đã được thọ cụ túc giới và được gọi là Trưởng Lão Vaṅgīsa. Thế rồi Bậc Đạo Sư đã ban cho đề mục nghiệp xứ ba mươi hai thể trược, và dạy rằng: "Hãy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

học hỏi sự chuẩn bị của các chú thuật." Trong khi Trưởng Lão Vaṅgīsa đang học thuộc lòng về ba mươi hai đề mục thể trược đó, thỉnh thoảng được hỏi bởi những vị bà La Môn đó rằng: "Ngươi đã nắm bắt được chú thuật chưa?" thì đã trả lời rằng: "Các ngươi hãy về đi, ta đang nắm bắt." và chỉ trong vài ngày đã chứng đắc được Quả Vị A La Hán, thế rồi khi được hỏi bởi những Bà La Môn ấy đã đáp rằng: "Này các Tôn Giả! Giờ đây ta không còn khả năng để học nữa." Chư Tỳ Khưu sau khi nghe được như vậy, đã trình bạch với Bậc Đạo Sư rằng: "Bạch Ngài! Người này làm khác với sự giả dối." Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Chớ có nên nói như vậy! Này Chư Tỳ Khưu! Giờ đây con trai của ta đã trở nên thiện xảo trong việc sanh tử." rồi Ngài đã nói lên những kệ ngôn này:

419. "Cutiṃ yo vedi sattānaṃ,
Upapattiñca sabbaso;
Asattaṃ sugataṃ buddhaṃ,
Tamahaṃ brūmi brāhmaṇaṃ."

419. "Ai hiểu rõ sự chết của chúng sanh,
Và tất cả trọn vẹn sự tái sanh
Không bám víu, lạc an và giác ngộ,
Bà La Môn ta gọi chính người này."

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

420. "Yassa gatiṃ na jānanti,
Devā gandhabbamānusā;
Khīṇāsavaṃ arahantaṃ,
Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

420. "Sự tái sanh của ai không biết được,
Dẫu Chư Thiên, Người với Càn Thác Bà,
Bậc Lậu Tận A La Hán Vinh Quang,
Bà La Môn, chính ta gọi người ấy."

Ở đây, gọi là **"Ai hiểu biết"** tức là ai hiểu biết được sự sanh tử thông thường với tất cả những thể thức của chúng sanh, nghĩa là ta gọi người ấy là Bà La Môn vì **không bám víu** với sự dứt bỏ, vì **sự an lạc** của chính mình đã đạt đến với những hạnh kiểm tốt đẹp, vì sự giác ngộ với sự giác ngộ về Bốn Chân Lý. Gọi là **"Của những ai"** tức là ngay cả Chư Thiên không biết được sanh thú của những ai, ta gọi những vị đó là Bà La Môn vì là **Bậc A La Hán** tự mình đã xa lìa các kiết sử phiền não, vì là **Bậc Lậu Tận** với sự đoạn tận các lậu hoặc.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc được Đạo Quả chẳng hạn như Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ BA MƯƠI BẢY VỀ TRƯỞNG LÃO VAṄGĪSA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

38. Dhammadinnattherīvatthu

Yassāti imaṃ dhammadesanaṃ satthā veḷuvane viharanto dhammadinnaṃ nāma bhikkhuniṃ ārabbha kathesi.

Ekadivasañhi tassā gihikāle sāmiko visākho upāsako satthu santike dhammaṃ sutvā anāgāmiphalaṃ patvā cintesi – "mayā sabbaṃ sāpateyyaṃ dhammadinnaṃ paṭicchāpetuṃ vaṭṭatī"ti. So tato pubbe āgacchanto dhammadinnaṃ vātapānena olokentiṃ disvā sitaṃ karoti. Taṃ divasaṃ pana vātapānena ṭhitaṃ anolokentova agamāsi. Sā "kiṃ nu kho ida"nti cintetvā "hotu, bhojanakāle jānissāmī"ti bhojanavelāya bhattaṃ upanāmesi. So aññesu divasesu "ehi, ekato bhuñjāmā"ti vadati, taṃ divasaṃ pana tuṇhībhūtova bhuñji. Sā "kenacideva kāraṇena kupito bhavissatī"ti cintesi. Atha naṃ visākho sukhanisinnavelāya taṃ pakkositvā "dhammadinne imasmiṃ gehe sabbaṃ sāpateyyaṃ paṭicchāhī"ti āha. Sā "kuddhā nāma sāpateyyaṃ na paṭicchāpenti, kiṃ nu kho eta"nti cintetvā "tumhe pana, sāmī"ti āha. Ahaṃ ito paṭṭhāya na kiñci vicāremīti. Tumhehi chaḍḍitaṃ kheḷaṃ ko paṭicchissati, evaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

sante mama pabbajjaṃ anujānāthāti. So "sādhu, bhadde"ti sampaṭicchitvā mahantena sakkārena taṃ bhikkhunīupassayaṃ netvā pabbājesi. Sā laddhūpasampadā dhammadinnattherī nāma ahosi.

Sā pavivekakāmatāya bhikkhunīhi saddhiṃ janapadaṃ gantvā tattha viharantī na cirasseva saha paṭisambhidāhi arahattaṃ patvā "idāni maṃ nissāya ñātijanā puññāni karissantī"ti punadeva rājagahaṃ paccāgañchi. Upāsako tassā āgatabhāvaṃ sutvā "kena nu kho kāraṇena āgatā"ti bhikkhunīupassayaṃ gantvā theriṃ vanditvā ekamantaṃ nisinno "ukkaṇṭhitā nu khosi, ayyeti vattuṃ appatirūpaṃ, pañhamekaṃ naṃ pucchissāmī"ti cintetvā sotāpattimagge pañhaṃ pucchi, sā taṃ vissajjesi. Upāsako teneva upāyena sesamaggesupi pañhaṃ pucchitvā atikkamma pañhassa puṭṭhakāle tāya "accayāsi, āvuso, visākhā"ti vatvā "ākaṅkhamāno satthāraṃ upasaṅkamitvā imaṃ pañhaṃ puccheyyāsī"ti vutte theriṃ vanditvā uṭṭhāyāsanā satthu santikaṃ gantvā taṃ kathāsallāpaṃ sabbaṃ

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

bhagavato ārocesi. Satthā "sukathitaṃ mama dhītāya dhammadinnāya, ahampetaṃ pañhaṃ vissajjento evameva vissajjeyya"nti vatvā dhammaṃ desento imaṃ gāthamāha —

421. "Yassa pure ca pacchā ca,

Majjhe ca natthi kiñcanaṃ;

Akiñcanaṃ anādānaṃ,

Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

Tattha pureti atītesu khandhesu. Pacchāti anāgatesu khandhesu. Majjheti paccuppannesu khandhesu. Natthi kiñcananti yassetesu ṭhānesu taṇhāgāhasaṅkhātaṃ kiñcanaṃ natthi, tamahaṃ rāgakiñcanādīhi akiñcanaṃ kassaci gahaṇassa abhāvena anādānaṃ brāhmaṇaṃ vadāmīti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Dhammadinnattherīvatthu aṭṭhatiṃsatimaṃ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

TỪ VỰNG:

Ekadivasañhi tassā gihikāle sāmiko visākho upāsako satthu santike dhammaṃ sutvā anāgāmiphalaṃ patvā: Quả thật là như vậy, lúc nàng còn là người tại gia cư sĩ, vào một ngày nọ, người chồng là cận sự nam Visākha sau khi nghe Pháp từ Bậc Đạo Sư đã chứng đắc được quả vị A Na Hàm.

Cintesi "mayā sabbaṃ sāpateyyaṃ dhammadinnaṃ paṭicchāpetuṃ vaṭṭatī"ti: Đã suy nghĩ rằng: "Tất cả những tài sản của ta, nên ủy thác lại cho Dhammadinnā là thích hợp."

So tato pubbe āgacchanto dhammadinnaṃ vātapānena olokentiṃ disvā sitaṃ karoti: Từ trước đến nay, mỗi khi đi đâu về khi nhìn thấy nàng Dhammadinnā quan sát qua cánh cửa sổ, cận sự nam Visākha đều nở một nụ cười.

Taṃ divasaṃ pana vātapānena ṭhitaṃ anolokentova agamāsi: Thế nhưng vào ngày hôm đó, cho dù quan sát thấy nàng đứng bên khung cửa sổ, cũng đã đi thẳng.

Sā "kiṃ nu kho ida"nti cintetvā: Nàng Dhammadinnā suy nghĩ rằng: "Có chuyện gì vậy nhỉ?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Hotu, bhojanakāle jānissāmī"ti bhojanavelāya bhattaṃ upanāmesi: Nghĩ tiếp rằng: "Ta sẽ biết được chuyện này vào lúc ăn cơm." vào lúc ăn cơm, đã cho dọn cơm lên.

So aññesu divasesu "ehi, ekato bhuñjāmā"ti vadati, taṃ divasaṃ pana tuṇhībhūtova bhuñji: Vào những ngày khác, cận sự nam Visākha thường nói: "Hãy đến đây, chúng ta cùng ăn chung." thế nhưng ngày hôm đó đã ăn mà lặng thinh không nói gì

Sā "kenacideva kāraṇena kupito bhavissatī"ti cintesi: Nàng Dhammadinnā đã suy nghĩ: "Chắc có lẽ đã giận ta bởi vì một nguyên nhân nào đó chăng?"

Atha naṃ visākho sukhanisinnavelāya taṃ pakkositvā "dhammadinne imasmiṃ gehe sabbaṃ sāpateyyaṃ paṭicchāhī"ti āha: Thế rồi cận sự nam Visākha trong khi ngồi nghỉ ngơi, đã cho gọi nàng đến và bảo rằng: "Này nàng Dhammadinnā! Hãy tiếp nhận tất cả những của cải trong gia đình này."

Sā "kuddhā nāma sāpateyyaṃ na paṭicchāpenti, kiṃ nu kho eta"nti cintetvā: Nàng Dhammadinnā suy nghĩ: "Khi bực tức sẽ không cho thọ nhận những của cải, vậy thì chuyện này là sao nhỉ?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ahaṃ ito paṭṭhāya na kiñci vicāremīti: "Kể từ nay về sau này, ta sẽ không cai quản bất cứ thứ gì cả."

Tumhehi chaḍḍitaṃ kheḷaṃ ko paṭicchissati, evaṃ sante mama pabbajjaṃ anujānāthāti: "Ai lại tiếp nhận những thứ anh đã từ bỏ và phỉ nhổ kia chứ, để được tịnh an như vậy hãy cho phép em được xuất gia."

So "sādhu, bhadde"ti sampaṭicchitvā mahantena sakkārena taṃ bhikkhunīupassayaṃ netvā pabbājesi: Cận sự nam Visākha đã đồng ý bằng cách nói rằng: "Này Hiền thê! Lành thay!" rồi sau khi dẫn nàng đến nơi cư ngụ của Chư Tỳ Khưu Ni với những lễ phẩm thật hậu hĩ, và đã xuất gia.

Sā laddhūpasampadā dhammadinnattherī nāma ahosi: Nàng đã được thọ cụ túc giới và được gọi là Trưởng Lão Ni Dhammadinnā.

Sā pavivekakāmatāya bhikkhunīhi saddhiṃ janapadaṃ gantvā: Với sự mong mỏi được ẩn cư, Trưởng Lão Ni Dhammadinnā đã đi khắp các châu quận cùng với Chư Tỳ Khưu Ni.

Tattha viharantī na cirasseva saha paṭisambhidāhi arahattaṃ patvā: Và trong

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khi sống tại nơi đó, không bao lâu sau đắc chứng được Quả Vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích.

"Idāni maṃ nissāya ñātijanā puññāni karissantī"ti punadeva rājagahaṃ paccāgañchi: Nên vào một ngày nọ đã quay trở về Kinh Thành Rājagaha với suy nghĩ rằng: "Giờ đây, nương vào ta mà thân bằng quyến thuộc sẽ tạo được những phước lành."

Upāsako tassā āgatabhāvaṃ sutvā "kena nu kho kāraṇena āgatā"ti: Sau khi nghe được sự quay trở về của Trưởng Lão Ni, cận sự nam Visākha đã suy nghĩ rằng: "Với lý do gì mà vị ấy trở về đây nhỉ?"

Bhikkhunīupassayaṃ gantvā theriṃ vanditvā ekamantaṃ nisinno: Nên đi đến trú xứ của Chư Tỳ Khưu Ni, sau khi đảnh lễ Trưởng Lão đã ngồi xuống một bên.

"Ukkaṇṭhitā nu khosi, ayyeti vattuṃ appatirūpaṃ, pañhamekaṃ naṃ pucchissāmī"ti cintetvā: Suy nghĩ: "Nếu như nói đã có sự bất mãn gì chăng thì thật không thích hợp đối với Ngài, vậy ta sẽ hỏi Ngài một câu vậy?"

Sotāpattimagge pañhaṃ pucchi, sā taṃ vissajjesi: Nên đã hỏi một câu hỏi về Đạo Lộ của Bậc Tu Đà Hườn, Trưởng Lão Ni đã trả lời thông suốt về câu hỏi đó.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Upāsako teneva upāyena sesamaggesupi pañhaṃ pucchitvā: Nương vào cách đó, cận sự nam Visākha đã hỏi những câu hỏi về những Đạo Lộ còn lại.

Atikkamma pañhassa puṭṭhakāle tāya "accayāsi, āvuso, visākhā"ti vatvā: Đến lúc đã hỏi đến câu hỏi vượt ra giới hạn, Trưởng lão Ni đã nói rằng: "Này Tôn Giả Visākha! Điều đó đã vượt quá xa."

"Ākaṅkhamāno satthāraṃ upasaṅkamitvā imaṃ pañhaṃ puccheyyāsī"ti vutte: Rồi nói tiếp rằng: "Nếu như mong mỏi, sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư và hãy hỏi câu hỏi này."

Theriṃ vanditvā uṭṭhāyāsanā satthu santikaṃ gantvā taṃ kathāsallāpaṃ sabbaṃ bhagavato ārocesi: Cận sự nam Visākha sau khi đảnh lễ Trưởng Lão Ni, đã đứng dậy từ chỗ ngồi, đi đến yết kiến Bậc Đạo Sư và thuật lại cho Bậc Đạo Sư tất cả câu chuyện thân hữu đó.

Satthā "sukathitaṃ mama dhītāya dhammadinnāya, ahampetaṃ pañhaṃ vissajjento evameva vissajjeyya"nti vatvā: Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Thật là câu trả lời khéo léo của Dhammadinnā con gái của ta, chính ta trong

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

khi trả lời câu hỏi này, ta cũng chỉ trả lời như vậy mà thôi."

Yassa pure ca pacchā ca, majjhe ca natthi kiñcanaṃ: Với người nào quá khứ, vị lai, và ngay hiện tại hoàn toàn vô sở hữu.

Akiñcanaṃ anādānaṃ, tamahaṃ brūmi brāhmaṇa: Không chướng ngại, hoàn toàn không bám víu, ta gọi người này chính là Bà La Môn.

Pureti atītesu khandhesu: Gọi là "Phía trước" tức là Uẩn thuộc về quá khứ.

Pacchāti anāgatesu khandhesu: Gọi là "Phía sau" tức là Uẩn thuộc về vị lai.

Majjheti paccuppannesu khandhesu: Gọi là "Ở giữa" tức là Uẩn thuộc về hiện tại.

Yassetesu ṭhānesu taṇhāgāhasaṅkhātaṃ kiñcanaṃ natthi: Với sự an trụ của những người nào không có sự sở hữu, còn gọi là bám víu trong các Ái.

Tamahaṃ rāgakiñcanādīhiakiñcanaṃkassaci gahaṇassa abhāvenaanādānaṃbrāhmaṇaṃ vadāmīti attho: Nghĩa là ta gọi người ấy là Bà La Môn vì không có chướng ngại chẳng hạn như những

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

chướng ngại của Ái Tham, vì không bám víu với sự biến mất đi của sự níu bám vào bất kỳ một nơi nào.

DỊCH NGHĨA:

38. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO NI DHAMMADINNĀ.

"Với những ai..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Veḷuvana và đề cập đến Tỳ Khưu Ni Dhammadinnā.

Quả thật là như vậy, lúc nàng còn là người tại gia cư sĩ, vào một ngày nọ, người chồng là cận sự nam Visākha sau khi nghe Pháp từ Bậc Đạo Sư đã chứng đắc được quả vị A Na Hàm, nên đã suy nghĩ rằng: "Tất cả những tài sản của ta, nên ủy thác lại cho Dhammadinnā là thích hợp." Từ trước đến nay, mỗi khi đi đâu về khi nhìn thấy nàng Dhammadinnā quan sát qua cánh cửa sổ, cận sự nam Visākha đều nở một nụ cười. Thế nhưng vào ngày hôm đó, cho dù quan sát thấy nàng đứng bên khung cửa sổ, cũng đã đi thẳng. Nàng Dhammadinnā suy nghĩ rằng: "Có chuyện gì vậy nhỉ?" rồi nghĩ tiếp rằng: "Ta sẽ biết được chuyện này vào lúc ăn cơm." vào lúc ăn cơm, đã cho dọn cơm lên. Vào những ngày khác, cận sự nam Visākha thường nói: "Hãy đến đây, chúng ta cùng ăn chung." thế nhưng ngày hôm đó đã ăn mà lặng thinh không nói gì. Nàng Dhammadinnā đã suy

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

nghĩ: "Chắc có lẽ đã giận ta bởi vì một nguyên nhân nào đó chăng?". Thế rồi cận sự nam Visākha trong khi ngồi nghỉ ngơi, đã cho gọi nàng đến và bảo rằng: "Này nàng Dhammadinnā! Hãy tiếp nhận tất cả những của cải trong gia đình này." Nàng Dhammadinnā suy nghĩ: "Khi bực tức sẽ không cho thọ nhận những của cải, vậy thì chuyện này là sao nhỉ?" nên đã hỏi rằng: "Này Anh! Vậy còn anh thì sao?" "Kể từ nay về sau này, ta sẽ không cai quản bất cứ thứ gì cả." "Ai lại tiếp nhận những thứ anh đã từ bỏ và phỉ nhổ kia chứ, để được tịnh an như vậy hãy cho phép em được xuất gia." Cận sự nam Visākha đã đồng ý bằng cách nói rằng: "Này Hiền thê! Lành thay!" rồi sau khi dẫn nàng đến nơi cư ngụ của Chư Tỳ Khưu Ni với những lễ phẩm thật hậu hỉ, và đã xuất gia. Nàng đã được thọ cụ túc giới và được gọi là Trưởng Lão Ni Dhammadinnā.

Với sự mong mỏi được ẩn cư, Trưởng Lão Ni Dhammadinnā đã đi khắp các châu quận cùng với Chư Tỳ Khưu Ni, và trong khi sống tại nơi đó, không bao lâu sau đắc chứng được Quả Vị A La Hán cùng với Tuệ Phân Tích, nên vào một ngày nọ đã quay trở về Kinh Thành Rājagaha với suy nghĩ rằng: "Giờ đây, nương vào ta mà thân bằng quyến thuộc sẽ tạo được những phước lành." Sau khi nghe được sự quay trở về của Trưởng Lão Ni, cận sự nam Visākha đã suy nghĩ rằng: "Với lý do gì mà

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

vị ấy trở về đây nhỉ?" nên sau khi đi đến trú xứ của Chư Tỳ Khưu Ni, sau khi đảnh lễ Trưởng Lão đã ngồi xuống một bên, suy nghĩ: "Nếu như nói đã có sự bất mãn gì chăng thì thật không thích hợp đối với Ngài, vậy ta sẽ hỏi Ngài một câu vậy?" nên đã hỏi một câu hỏi về Đạo Lộ của Bậc Tu Đà Hườn, Trưởng Lão Ni đã trả lời thông suốt về câu hỏi đó. Nương vào cách đó, cận sự nam Visākha đã hỏi những câu hỏi về những Đạo Lộ còn lại, đến lúc đã hỏi đến câu hỏi vượt ra giới hạn, Trưởng lão Ni đã nói rằng: "Này Tôn Giả Visākha! Điều đó đã vượt quá xa." Rồi nói tiếp rằng: "Nếu như mong mỏi, sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư và hãy hỏi câu hỏi này." Cận sự nam Visākha sau khi đảnh lễ Trưởng Lão Ni, đã đứng dậy từ chỗ ngồi, đi đến yết kiến Bậc Đạo Sư và thuật lại cho Bậc Đạo Sư tất cả câu chuyện thân hữu đó. Bậc Đạo Sư dạy rằng: "Thật là câu trả lời khéo léo của Dhammadinnā con gái của ta, chính ta trong khi trả lời câu hỏi này, ta cũng chỉ trả lời như vậy mà thôi." Trong khi thuyết lên Pháp thoại, Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

421. "Yassa pure ca pacchā ca,
Majjhe ca natthi kiñcanaṃ;
Akiñcanaṃ anādānaṃ,
Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

421. "Với người nào quá khứ và vị lai,
Ngay hiện tại hoàn toàn vô sở hữu
Không chướng ngại, hoàn toàn không bám víu,
Bà La Môn ta gọi chính người này."

Ở đây, gọi là **"Phía trước"** tức là Uẩn thuộc về quá khứ. Gọi là **"Phía sau"** tức là Uẩn thuộc về vị lai. Gọi là **"Ở giữa"** tức là Uẩn thuộc về hiện tại. Gọi là **"Vô Sở Hữu"** tức là với sự an trụ của những người nào không có sự sở hữu còn gọi là bám víu trong các Ái, nghĩa là ta gọi người ấy là Bà La Môn vì **không có chướng ngại** chẳng hạn như những chướng ngại của Ái Tham, vì **không bám víu** với sự biến mất đi của sự níu bám vào bất kỳ một nơi nào.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc được Đạo Quả như là Quả Vị Tu Đà Hườn chẳng hạn.

CÂU CHUYỆN THỨ BA MƯƠI TÁM VỀ TRƯỞNG LÃO NI DHAMMADINNĀ.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

39. Aṅgulimālattheravatthu

Usabhanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto aṅgulimālattheraṃ ārabbha kathesi. Vatthu "na ve kadariyā devalokaṃ vajantī"ti *(dha. pa. 177)* gāthāvaṇṇanāya vuttameva. Vuttañhi tattha –

Bhikkhū aṅgulimālaṃ pucchiṃsu – "kiṃ nu kho, āvuso aṅgulimāla, duṭṭhahatthiṃ chattaṃ dhāretvā ṭhitaṃ disvā bhāyī"ti? "Na bhāyiṃ, āvuso"ti. Te satthāraṃ upasaṅkamitvā āhaṃsu – "aṅgulimālo, bhante, aññaṃ byākarotī"ti. Satthā "na, bhikkhave, mama putto aṅgulimālo bhāyati. Khīṇāsavausabhānañhi antare jeṭṭhakausabhā mama puttasadisā bhikkhū na bhāyantī"ti vatvā imaṃ gāthamāha –

422. "Usabhaṃ pavaraṃ vīraṃ,

Mahesiṃ vijitāvinaṃ;

Anejaṃ nhātakaṃ buddhaṃ,

Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

Tassattho – acchambhitaṭṭhena usabhasadisatāya usabhaṃ uttamaṭṭhena

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

pavaraṃ vīriyasampattiyā vīraṃmahantānaṃ sīlakkhandhādīnaṃ esitattā mahesiṃ tiṇṇaṃ mārānaṃ vijitattā vijitāvinaṃ nhātakilesatāya nhātakaṃ catusaccabuddhatāya buddhaṃ taṃ evarūpaṃ ahaṃ brāhmaṇaṃ vadāmīti attho.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsūti.

Aṅgulimālattheravatthu ekūnacattālīsaṃ.

TỪ VỰNG:

Vatthu "na ve kadariyā devalokaṃ vajantī"ti gāthāvaṇṇanāya vuttameva: Câu chuyện này đã được đề cập đến trong phần giảng giải chi tiết của kệ ngôn "Với những ai keo kiết chẳng sanh thiên"

Bhikkhū aṅgulimālaṃ pucchiṃsu "kiṃ nu kho, āvuso aṅgulimāla, duṭṭhahatthiṃ chattaṃ dhāretvā ṭhitaṃ disvā bhāyī"ti?: Chư Tỳ Khưu đã hỏi Trưởng Lão Aṅgulimāla rằng: "Này Hiền Giả Aṅgulimāla! Sau khi nhìn thấy con voi hung ác đứng cầm lọng, Hiền Giả có lo sợ hay không?"

Satthā "na, bhikkhave, mama putto aṅgulimālo bhāyati.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Khīṇāsavausabhānañhi antare jeṭṭhakausabhā mama puttasadisā bhikkhū na bhāyantī"ti vatvā: Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Aṅgulimāla con trai của ta không có sự lo sợ. Những vị Tỳ Khưu giống như con trai của ta là những con người cao quý tối thượng giữa những người cao quý Lậu Tận nên không có sự sợ hãi."

Usabhaṃ pavaraṃ vīraṃ, mahesiṃ vijitāvinaṃ: Đấng Nhân Ngưu, Bậc Cao Quý, Bậc Anh Hùng, Bậc Đại Sĩ, Bậc Chiến Thắng.

Anejaṃ nhātakaṃ buddhaṃ, tamahaṃ brūmi brāhmaṇa: Bậc lìa ái, Bậc đoạn trừ nhiễm ô, Bậc Giác Ngộ, ta gọi người này chính là Bà La Môn.

Acchambhitaṭṭhena usabhasadisatāyausabhaṃ: Đấng Nhân Ngưu giống như một con bò đực với ý nghĩa không hề biết run sợ.

Uttamaṭṭhenapavaraṃ: Bậc Cao Quý với ý nghĩa tối thượng.

Vīriyasampattiyāvīraṃ: Bậc Anh Hùng với sự thành tựu dõng mãnh.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Mahantānaṃ sīlakkhandhādīnaṃ esitattāmahesiṃ: Bậc Đại Sĩ là tự mình tầm cầu những điều to lớn vĩ đại chẳng hạn như là Giới Uẩn.

Tiṇṇaṃ mārānaṃ vijitattāvijitāvinaṃ: Bậc Chiến Thắng tự mình chiến thắng với Ba loại Ma Vương.

Nhātakilesatāyanhātakaṃ: Đoạn Nhiễm Ô với sự rửa sạch những kiết sử phiền não.

Catusaccabuddhatāyabuddhaṃ: Bậc Giác Ngộ với sự Giác Ngộ Tứ Đế.

DỊCH NGHĨA:

39. CÂU CHUYỆN VỀ TRƯỞNG LÃO AṄGULIMĀLA.

"Đấng Nhân Ngưu..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết tại Jetavana và đề cập đến Trưởng Lão Aṅgulimāla. Câu chuyện này đã được đề cập đến trong phần giảng giải chi tiết của kệ ngôn "Với những ai keo kiết chẳng sanh thiên" *(dha. pa. 177)*. Và ở đây được nói thêm rằng:

Chư Tỳ Khưu đã hỏi Trưởng Lão Aṅgulimāla rằng: "Này Hiền Giả Aṅgulimāla! Sau khi nhìn thấy con voi hung ác đứng cầm lọng, Hiền Giả có lo sợ hay không?" "Này Chư Hiền! Tôi không có lo sợ." Chư Tỳ Khưu sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đã trình bạch rằng: "Bạch Ngài! Tôn Giả Aṅgulimāla đã làm khác đi." Bậc Đạo Sư đã dạy rằng: "Này Chư Tỳ Khưu! Aṅgulimāla con trai của ta không có sự lo sợ. Những vị Tỳ Khưu giống như con trai của ta là những con người cao quý tối thượng giữa những người cao quý Lậu Tận nên không có sự sợ hãi." Rồi Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

422. "Usabhaṃ pavaraṃ vīraṃ,

Mahesiṃ vijitāvinaṃ;

Anejaṃ nhātakaṃ buddhaṃ,

Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

422. "Đấng Nhân Ngưu, Bậc Cao Quý, Anh Hùng,

Bậc Đại Sĩ, Bậc Chiến Thắng hiểm nguy,

Bậc Giác Ngộ, đoạn nhiễm ô, lìa ái.

Bà La Môn Ta gọi chính người này."

Điều này có ý nghĩa rằng: **Đấng Nhân Ngưu** giống như một con bò đực với ý nghĩa không hề biết run sợ, **Bậc Cao Quý** với ý nghĩa tối thượng, **Bậc Anh Hùng** với sự thành tựu dõng mãnh, **Bậc Đại Sĩ** là tự mình tầm cầu những điều to lớn vĩ đại chẳng hạn như là Giới Uẩn, **Bậc Chiến Thắng** tự mình chiến thắng với

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Ba loại Ma Vương, **Đoạn Nhiễm Ô** với sự rửa sạch những kiết sử phiền não, **Bậc Giác Ngộ** với sự Giác Ngộ Tứ Đế, nghĩa là người giống như vậy ta gọi là Bà La Môn.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người chứng đắc được Đạo Quả, chẳng hạn như là Quả Vị Tu Đà Hườn.

CÂU CHUYỆN THỨ BA MƯƠI CHÍN VỀ TRƯỞNG LÃO AṄGULIMĀLA.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

40. Devahitabrāhmaṇavatthu

Pubbenivāsanti imaṃ dhammadesanaṃ satthā jetavane viharanto devahitabrāhmaṇassa pañhaṃ ārabbha kathesi.

Ekasmiñhi samaye bhagavā vātarogena ābādhiko hutvā upavāṇattheraṃ uṇhodakatthāya devahitabrāhmaṇassa santikaṃ pahiṇi. So gantvā satthu ābādhikabhāvaṃ ācikkhitvā uṇhodakaṃ yāci, taṃ sutvā brāhmaṇo tuṭṭhamānaso hutvā "lābhā vata me, yaṃ mama santikaṃ sammāsambuddho uṇhodakassatthāya sāvakaṃ pahiṇī"ti uṇhodakassa kājaṃ purisena gāhāpetvā phāṇitassa ca puṭaṃ upavāṇattherassa pādāsi. Thero taṃ gāhāpetvā vihāraṃ gantvā satthāraṃ uṇhodakena nhāpetvā uṇhodakena phāṇitaṃ āloḷetvā bhagavato pādāsi, tassa taṅkhaṇeyeva so ābādho paṭipassambhi. Brāhmaṇo cintesi – "kassa nu kho deyyadhammo dinno mahapphalo hoti, satthāraṃ pucchissāmī"ti so satthu santikaṃ gantvā tamatthaṃ pucchanto imaṃ gāthamāha –

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

"Kattha dajjā deyyadhammaṃ, kattha dinnaṃ mahapphalaṃ;

Kathañhi yajamānassa, kathaṃ ijjhati dakkhiṇā"ti. (saṃ. ni. 1.199);

Athassa satthā "evarūpassa brāhmaṇassa dinnaṃ mahapphalaṃ hotī"ti vatvā brāhmaṇaṃ pakāsento imaṃ gāthamāha –

423. "Pubbenivāsaṃ yo vedi,

Saggāpāyañca passati;

Atho jātikkhayaṃ patto,

Abhiññāvosito muni;

Sabbavositavosānaṃ,

Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

Tassattho – yo pubbenivāsaṃ pākaṭaṃ katvā jānāti, chabbīsatidevalokabhedaṃ saggañca catubbidhaṃ apāyañca dibbacakkhunā passati, atho jātikkhayasaṅkhātaṃ arahattaṃ patto, abhiññeyyaṃ dhammaṃ abhijānitvā pariññeyyaṃ parijānitvā pahātabbaṃ pahāya sacchikātabbaṃ sacchikatvā vosiko niṭṭhānaṃ patto, vusitavosānaṃ vā patto,

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

āsavakkhayapaññāya monabhāvaṃ pattattā muni, tamahaṃ sabbesaṃ kilesānaṃ vosānaṃ arahattamaggañāṇaṃ brahmacariyavāsaṃ vutthabhāvena sabbavositavosānaṃ brāhmaṇaṃ vadāmīti.

Desanāvasāne bahū sotāpattiphalādīni pāpuṇiṃsu. Brāhmaṇopi pasannamānaso saraṇesu patiṭṭhāya upāsakattaṃ pavedesīti.

Devahitabrāhmaṇavatthu cattālīsaṃ.

Brāhmaṇavaggavaṇṇanā niṭṭhitā.

Chabbīsatimo vaggo.

TỪ VỰNG:

Ekasmiñhi samaye bhagavā vātarogena ābādhiko hutvā upavāṇattheraṃ uṇhodakatthāya devahitabrāhmaṇassa santikaṃ pahiṇi: Quả thật như vậy, vào một thuở nọ, Đức Thế Tôn bị bịnh nặng vì gió độc, vì cần nước nóng nên đã dạy Trưởng Lão Upavāṇa đến nhà của Bà La Môn Devahita.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

So gantvā satthu ābādhikabhāvaṃ ācikkhitvā uṇhodakaṃ yāci: Trưởng Lão Upavāṇa sau khi đi đến, đã thuật lại việc mắc bịnh của Bậc Đạo Sư, và khẩn khoản xin nước nóng.

Taṃ sutvā brāhmaṇo tuṭṭhamānaso hutvā "lābhā vata me, yaṃ mama santikaṃ sammāsambuddho uṇhodakassatthāya sāvakaṃ pahiṇī"ti: Sau khi nghe như vậy, vị Bà La Môn tâm tư hoan hỷ nói rằng: "Quả thật là lợi lạc đến cho ta, Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác vì lý do cần nước nóng đã cho vị đệ tử này đến với ta."

Uṇhodakassa kājaṃ purisena gāhāpetvā phāṇitassa ca puṭaṃ upavāṇattherassa pādāsi: Thế là sau khi cho gia nhân gánh mang nước nóng và giỏ mật mía đến, đã dâng đến cho Trưởng Lão Upavāṇa.

Thero taṃ gāhāpetvā vihāraṃ gantvā satthāraṃ uṇhodakena nhāpetvā uṇhodakena phāṇitaṃ āloḷetvā bhagavato pādāsi: Trưởng Lão sau khi đã nhận nước nóng và mật mía, đã trở về chùa, sau khi tắm cho Bậc Đạo Sư bằng nước nóng, đã pha mật mía với nước nóng dâng lên Đức Thế Tôn.

Tassa taṅkhaṇeyeva so ābādho paṭipassambhi: Ngay vào khoảnh khắc đó, căn bịnh của Ngài đã được thuyên giảm.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Brāhmaṇo cintesi "kassa nu kho deyyadhammo dinno mahapphalo hoti, satthāraṃ pucchissāmī"ti: Bà La Môn Devahita đã suy nghĩ rằng: "Bố thí cúng dường đến vị nào sẽ được kết quả to lớn vĩ đại? Ta sẽ hỏi Bậc Đạo Sư."

Kattha dajjā deyyadhammaṃ, kattha dinnaṃ mahapphalaṃ: Ở nơi nào Thí Chủ nên cúng dường, ở nào nào Thí được kết quả lớn.

Kathañhi yajamānassa, kathaṃ ijjhati dakkhiṇā: Đối với việc cúng dường phải thế nào? Như thế nào thành tựu sự cung kính?

Athassa satthā "evarūpassa brāhmaṇassa dinnaṃ mahapphalaṃ hotī"ti vatvā: Thế rồi Bậc Đạo Sư đã dạy Bà La Môn đó rằng: "Việc bố thí cúng dường đến Bà la Môn giống như vầy được kết quả to lớn."

Brāhmaṇaṃ pakāsento: Trong khi làm cho hiểu biết thêm về *(phẩm chất)* Bà La Môn.

Pubbenivāsaṃ yo vedi, saggāpāyañca passati: Ai hiểu biết được đời sống trước kia, và thấy được cõi trời hay địa ngục.

Atho jātikkhayaṃ patto, abhiññāvosito muni: Rồi đạt đến, việc tái sanh đoạn tận, Bậc Trí Hiền Thắng Trí được viên thành.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Sabbavositavosānaṃ, tamahaṃ brūmi brāhmaṇa: Sự hoàn hảo được viên thành tất cả, ta gọi người này chính là Bà La Môn.

Tassattho yo pubbenivāsaṃ pākaṭaṃ katvā jānāti, chabbīsatidevalokabhedaṃ saggañca catubbidhaṃ apāyañca dibbacakkhunā passati: Điều này có ý nghĩa rằng: Người nào đó sau khi làm hiển lộ được những kiếp sống trước kia và hiểu biết hoàn toàn, nhìn thấy bằng thiên nhãn thuần tịnh về nhàn cảnh gồm có hai mươi sáu cõi thuộc về Thiên Giới và khổ cảnh gồm có bốn phần.

Atho jātikkhayasaṅkhātaṃ arahattaṃ patto: Và đạt đến Quả Vị A La Hán hay còn gọi là đoạn tận sự tái sanh.

Abhiññeyyaṃ dhammaṃ abhijānitvā: Đã Thắng tri những Pháp cần phải thắng tri.

Pariññeyyaṃ parijānitvā: Đã biến tri những pháp cần phải biến tri.

Pahātabbaṃ pahāya: Đã đoạn trừ những pháp cần phải đoạn trừ.

Sacchikātabbaṃ sacchikatvā: Đã tác chứng những pháp cần phải tác chứng.

Vosiko niṭṭhānaṃ patto: Đạt đến hoàn thành viên mãn.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Vusitavosānaṃ vā patto: Và đạt đến an trú trong sự viên mãn đó.

Āsavakkhayapaññāya monabhāvaṃ pattattā muni: Là Bậc Trí Hiền tự mình đạt đến sự hiện hữu của Trí Tuệ do nhờ Tuệ đoạn trừ các Lậu Hoặc.

Tamahaṃ sabbesaṃ kilesānaṃ vosānaṃ arahattamaggañāṇaṃ brahmacariyavāsaṃ vutthabhāvena sabbavositavosānaṃ brāhmaṇaṃ vadāmīti: Ta gọi người đó là Bà La Môn, là hoàn hảo đối với tất cả sự viên thành, với việc an trú vào trong Phạm Hạnh và với A La Hán Đạo Tuệ đã viên thành tất cả các Kiết Sử phiền não.

DỊCH NGHĨA:

40. CÂU CHUYỆN VỀ BÀ LA MÔN DEVAHITA.

"Đời sống trước kia..." Pháp thoại này được Bậc Đạo Sư tuyên thuyết khi Ngài ngự tại Jetavana và đề cập đến câu hỏi của Bà La Môn Devahita.

Quả thật như vậy, vào một thuở nọ, Đức Thế Tôn bị bịnh nặng vì gió độc, vì cần nước nóng nên đã dạy Trưởng Lão Upavāṇa đến nhà của Bà La Môn Devahita. Trưởng Lão Upavāṇa sau khi đi đến, đã

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

thuật lại việc mắc bịnh của Bậc Đạo Sư, và khẩn khoản xin nước nóng, sau khi nghe như vậy, vị Bà La Môn tâm tư hoan hỷ nói rằng: "Quả thật là lợi lạc đến cho ta, Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác vì lý do cần nước nóng đã cho vị đệ tử này đến với ta." Thế là sau khi cho gia nhân gánh mang nước nóng và giỏ mật mía đến, đã dâng đến cho Trưởng Lão Upavāṇa. Trưởng Lão sau khi đã nhận nước nóng và mật mía, đã trở về chùa, sau khi tắm cho Bậc Đạo Sư bằng nước nóng, đã pha mật mía với nước nóng dâng lên Đức Thế Tôn, ngay vào khoảnh khắc đó, căn bịnh của Ngài đã được thuyên giảm. Bà La Môn Devahita đã suy nghĩ rằng: "Bố thí cúng dường đến vị nào sẽ được kết quả to lớn vĩ đại? Ta sẽ hỏi Bậc Đạo Sư." Bà La Môn Devahita sau khi đi đến gần Bậc Đạo Sư, trong khi hỏi câu hỏi được nói đến, đã nói lên kệ ngôn này:

"Kattha dajjā deyyadhammaṃ,
kattha dinnaṃ mahapphalaṃ;

Kathañhi yajamānassa, kathaṃ
ijjhati dakkhiṇā"ti.

(saṃ. ni. 1.199)

"Ở nơi nào Thí Chủ nên cúng dường,
Ở nào nào Thí được kết quả lớn,
Đối với việc cúng dường phải thế nào?
Như thế nào thành tựu sự cung kính?"

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Thế rồi Bậc Đạo Sư đã dạy Bà La Môn đó rằng: "Việc bố thí cúng dường đến Bà La Môn giống như vầy được kết quả to lớn." trong khi làm cho hiểu biết thêm về (phẩm chất) Bà La Môn, Ngài đã nói lên kệ ngôn này:

423. "Pubbenivāsaṃ yo vedi,
Saggāpāyañca passati;
Atho jātikkhayaṃ patto,
Abhiññāvosito muni
Sabbavositavosānaṃ,
Tamahaṃ brūmi brāhmaṇa"nti.

423. "Ai hiểu biết được đời sống trước kia,
Và thấy được cõi trời hay địa ngục,
Rồi đạt đến, việc tái sanh đoạn tận,
Bậc Trí Hiền Thắng Trí được viên thành,
Sự hoàn hảo được viên thành tất cả,
Bà La Môn, ta gọi chính người này."

Điều này có ý nghĩa rằng: Người nào đó sau khi làm hiển lộ được những kiếp sống trước kia và hiểu biết hoàn toàn, nhìn thấy bằng thiên nhãn thuần tịnh về nhàn cảnh gồm có hai mươi sáu cõi thuộc về Thiên Giới và khổ cảnh gồm có bốn phần,

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

và đạt đến Quả Vị A La Hán hay còn gọi là đoạn tận sự tái sanh, đã Thắng tri những Pháp cần phải thắng tri, đã biến tri những pháp cần phải biến tri, đã đoạn trừ những pháp cần phải đoạn trừ, đã tác chứng những pháp cần phải tác chứng, đạt đến hoàn thành viên mãn và đạt đến an trú trong sự viên mãn đó, là Bậc Trí Hiền tự mình đạt đến sự hiện hữu của Trí Tuệ do nhờ Tuệ đoạn trừ các Lậu Hoặc, ta gọi người đó là Bà La Môn, là hoàn hảo đối với tất cả sự viên thành, với việc an trú vào trong Phạm Hạnh và với A La Hán Đạo Tuệ đã viên thành tất cả các Kiết Sử phiền não.

Chấm dứt thời Pháp, nhiều người đã chứng đắc được Đạo Quả, chẳng hạn như Quả Vị Tu Đà Hườn. Riêng đối với Bà La Môn Devahita, với tâm thanh tịnh tuyên bố rằng tự mình là một cận sự nam với sự vững vàng trong Quy ngưỡng.

CÂU CHUYỆN THỨ BỐN MƯƠI
VỀ BÀ LA MÔN DEVAHITA.

CHẤM DỨT PHẦN GIẢNG RỘNG
PHẨM BÀ LA MÔN.
PHẨM THỨ HAI MƯƠI SÁU.

Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Nigamanakathā

Ettāvatā sabbapaṭhame yamakavagge cuddasa vatthūni, appamādavagge nava, cittavagge nava, pupphavagge dvādasa, bālavagge pannarasa, paṇḍitavagge ekādasa, arahantavagge dasa, sahassavagge cuddasa, pāpavagge dvādasa, daṇḍavagge ekādasa, jarāvagge nava, attavagge dasa, lokavagge ekādasa, buddhavagge nava, sukhavagge aṭṭha, piyavagge nava, kodhavagge aṭṭha, malavagge dvādasa, dhammaṭṭhavagge dasa, maggavagge dvādasa, pakiṇṇakavagge nava, nirayavagge nava, nāgavagge aṭṭha, taṇhāvagge dvādasa, bhikkhuvagge dvādasa, brāhmaṇavagge cattālīsāti pañcādhikāni tīṇi vatthusatāni pakāsetvā nātisaṅkhepanātivitthāravasena uparacitā dvāsattatibhāṇavārapamāṇā dhammapadassa atthavaṇṇanā niṭṭhitāti.

Pattaṃ dhammapadaṃ yena,
dhammarājenanuttaraṃ;

Gāthā dhammapade tena, bhāsitā yā mahesinā.

Satevīsā catussatā,
catusaccavibhāvinā;

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Satattayañhi vatthūnaṃ, pañcādhikā samuṭṭhitā.

Vihāre adhirājena, kāritamhi kataññunā;

Pāsāde sirikūṭassa, rañño viharatā mayā.

Atthabyañjanasampannaṃ, atthāya ca hitāya ca;

Lokassa lokanāthassa, saddhammaṭṭhitikamyatā.

Tāsaṃ aṭṭhakathaṃ etaṃ, karontena sunimmalaṃ;

Dvāsattatipamāṇāya, bhāṇavārehi pāḷiyā.

Yaṃ pattaṃ kusalaṃ tena, kusalā sabbapāṇinaṃ;

Sabbe ijjhantu saṅkappā, labhantu madhuraṃ phalanti.

Paramavisuddhasaddhābuddhivīriya paṭimaṇḍitena sīlācārajjavamaddavādiguṇasamudayasa muditena sakasamayasamayantaragahanajjhogāhaṇ asamatthena

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

paññāveyyattiyasamannāgatena tipiṭakapariyattippabhede sāṭṭhakathe satthusāsane appaṭihatañāṇappabhāvena mahāveyyākaraṇena karaṇasampattijanitasukhaviniggatamadhurodāravacanalāvaṇṇayuttena yuttamuttavādinā vādīvarena mahākavinā pabhinnapaṭisambhidāparivāre chaḷabhiññāpaṭisambhidādippabhedaguṇ apaṭimaṇḍite uttarimanussadhamme suppatiṭṭhitabuddhīnaṃ theravaṃsappadīpānaṃ therānaṃ mahāvihāravāsīnaṃ vaṃsālaṅkārabhūtena vipulavisuddhabuddhinā buddhaghosoti garūhi gahitanāmadheyyena therena katāyaṃ dhammapadaṭṭhakathā –

Tāva tiṭṭhatu lokasmiṃ,
lokanittharaṇesinaṃ;

Dassentī kulaputtānaṃ, nayaṃ
saddhādibuddhiyā.

Yāva buddhoti nāmampi,
suddhacittassa tādino;

Lokamhi lokajeṭṭhassa, pavattati
mahesinoti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Iti
tevīsādhikacatusatagāthāpañcādhikatisata vatthupaṭimaṇḍitā

Chabbīsativaggasamannāgatā dhammapadavaṇṇanā samattā.

Dhammapada-aṭṭhakathā sabbākārena niṭṭhitā.

TỪ VỰNG:

Nigamanakathā: Phần tóm lược.

Ettāvatā sabbapaṭhame yamakavagge cuddasa vatthūni, appamādavagge nava, cittavagge nava, pupphavagge dvādasa, bālavagge pannarasa, paṇḍitavagge ekādasa, arahantavagge dasa, sahassavagge cuddasa, pāpavagge dvādasa, daṇḍavagge ekādasa, jarāvagge nava, attavagge dasa, lokavagge ekādasa, buddhavagge nava, sukhavagge aṭṭha, piyavagge nava, kodhavagge aṭṭha, malavagge dvādasa, dhammaṭṭhavagge dasa, maggavagge dvādasa, pakiṇṇakavagge nava, nirayavagge nava, nāgavagge aṭṭha, taṇhāvagge dvādasa, bhikkhuvagge dvādasa, brāhmaṇavagge cattālīsāti pañcādhikāni tīṇi vatthusatāni pakāsetvā: Chỉ bấy nhiêu thôi, là những phần

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

quan trọng bậc nhất... Đã được công bố ba trăm lẻ năm (305) câu chuyện bao gồm: Phẩm Song Đối mười bốn câu chuyện, Phẩm Không Dể Duôi chín câu chuyện, Phẩm Tâm chín câu chuyện, Phẩm Bông Hoa mười hai câu chuyện, Phẩm Ngu Nhân mười lăm câu chuyện, Phẩm Hiền Trí mười một câu chuyện, Phẩm A La Hán mười câu chuyện, Phẩm Ngàn mười bốn câu chuyện, Phẩm Ác mười hai câu chuyện, Phẩm Hình Phạt mười một câu chuyện, Phẩm Già Lão chín câu chuyện, Phẩm Tự Ngã mười câu chuyện, Phẩm Thế Gian mười một câu chuyện, Phẩm Đức Phật chín câu chuyện, Phẩm An Lạc tám câu chuyện, Phẩm Khả Ái chín câu chuyện, Phẩm Sân Hận tám câu chuyện, Phẩm Cấu Uế mười hai câu chuyện, Phẩm Công Minh mười câu chuyện, Phẩm Đạo mười hai câu chuyện, Phẩm Vụn Vặt chín câu chuyện, Phẩm Địa Ngục chín câu chuyện, Phẩm Voi tám câu chuyện, Phẩm Tham Ái mười hai câu chuyện, Phẩm Tỳ Khưu mười hai câu chuyên và Phẩm Bà La Môn bốn mươi câu chuyện.

Nātisaṅkhepanātivitthāravasena uparacitā dvāsattatibhāṇavārapamāṇā dhammapadassa atthavaṇṇanā niṭṭhitāti: Đã chấm dứt phần giảng rộng đối với Kinh Pháp Cú, với khoản chừng bảy mươi hai Bhāṇavāra *(phần kinh tụng đọc mỗi phần 8000 chữ)*, đã

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

được hình thành do nương vào việc không có một chút rút gọn nào, cũng như không có sự thêm thắt một chút nào vào.

Pattaṃ dhammapadaṃ yena, dhammarājenanuttaraṃ: Được thành tựu Pháp Cú Kinh cơ bản, từ Pháp Vương - Đấng Tối Thượng.

Gāthā dhammapade tena, bhāsitā yā mahesinā: Chính bởi vì Kệ Pháp Cú thâm sâu, được tuyên thuyết do chính Ngài Đại Trí.

Satevīsā catussatā, catusaccavibhāvinā: Bốn trăm chẵn và hai mươi ba câu lẻ, được giải trình theo Tứ Đế.

Satattayañhi vatthūnaṃ, pañcādhikā samuṭṭhitā: Ba trăm chuyện được kể lại thật dài, cộng năm nữa, được sanh lên.

Vihāre adhirājena, kāritamhi kataññunā: Trong ngôi chùa bởi Hoàng Đế, đã kiến thiết, lòng tôi tri ân vô hạn.

Pāsāde sirikūṭassa, raññho viharatā mayā: Tòa Lâu Đài của Sirikūṭa, của Đức Vua, tôi đã sống nơi này.

Atthabyañjanasampannaṃ, atthāya ca hitāya ca: Đầy đủ cả với ý nghĩa và lời nói, Vì lợi ích và vì sự tấn hóa.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Lokassa lokanāthassa, saddhammaṭṭhitikamyatā: Đến thế gian và bảo hộ thế gian, mong Diệu Pháp được trường tồn.

Tāsaṃ aṭṭhakathaṃ etaṃ, karontena sunimmalaṃ: Đây chính là tập chú giải những điều trên, trong lúc làm với cực kỳ thanh khiết.

Dvāsattatipamāṇāya, bhāṇavārehi pāḷiyā: Ước chừng khoản bảy mươi hai phần viết, với Phần Kinh bằng ngôn ngữ Pāḷi.

Yaṃ pattaṃ kusalaṃ tena, kusalā sabbapāṇinaṃ: Với Thiện Pháp này đã được thành tựu, những Pháp Lành từ nơi những bàn tay.

Sabbe ijjhantu saṅkappā, laṭbhantu madhuraṃ phalanti: Sự suy xét tất cả được tròn đầy, hãy nhận lấy những quả lành dịu ngọt.

Paramavisuddhasaddhābuddhivīriya paṭimaṇḍitena: Với sự trang điểm bằng sự tinh cần dõng mãnh, bằng trí tuệ, bằng niềm tin và sự trong sạch tối thượng.

Sīlācārajjavamaddavādiguṇasamuda yasamuditena: Với sự sanh lên nguồn cơn của những ân đức chẳng hạn như là Giới Hạnh sự nhu nhuyến chính trực.

Sakasamayasamayantaragahanajjhog āhaṇasamatthena: Với sự khéo léo có thể đi vào

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

những khu rừng sâu trong bất luận thời gian này hay thời gian khác của chính mình.

Paññāveyyattiyasamannāgatena tipiṭakapariyattippabhede sāṭṭhakathe satthusāsane: Với sự hội tụ đầy đủ tài năng và Trí Tuệ trong sự chia chẻ phân tích Pháp Học Tam Tạng, cùng những lời bình luận trong Giáo Pháp của Bậc Đạo Sư.

Appaṭihatañāṇappabhāvena mahāveyyākaraṇena: Với uy quyền của Trí Tuệ không bị trở ngại, với sự giải thích vĩ đại to lớn.

Karaṇasampattijanitasukhaviniggata madhurodāravacanalāvaṇṇayuttena: Với khả năng hiểu biết vượt qua khỏi giới hạn ngôn từ ngọt ngào hiện đại làm cho thành tựu sự an lạc phát sanh.

Yuttamuttavādinā vādīvarena mahākavinā: Bằng sự cao quý của người có kiến thức có biệt tài tranh luận, nói lên những ý nghĩa đó của một đại thi sĩ.

Pabhinnapaṭisambhidāparivāre: Đã làm vở tràn sự hiểu biết phân biệt rỏ ràng cho hậu thế.

Chaḷabhiññāpaṭisambhidādippabhed aguṇapaṭimaṇḍite uttarimanussadhamme: Bao gồm những ân

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

đức khác biệt chẳng hạn như là Tuệ Phân Tích hay Lục Thông chẳng hạn hoặc là những Pháp Thượng Nhân.

Suppatiṭṭhitabuddhīnaṃ: Trí tuệ được thành lập vững vàng chắc chắn.

Theravaṃsappadīpānaṃ therānaṃ mahāvihāravāsīnaṃ vaṃsālaṅkārabhūtena: Trưởng Lão thuộc về dòng dõi của những vị Trưởng Lão sáng suốt, trú tại ngôi đại tự được kiến tạo bởi người dân của xứ Laṅkā.

Vipulavisuddhabuddhinā buddhaghosoti garūhi gahitanāmadheyyena therena katāyaṃ dhammapadaṭṭhakathā: Bộ Chú Giải Kinh Pháp Cú đã được hoàn tất bởi Trưởng Lão có tên gọi tôn kính là Buddhaghosa, với Trí tuệ thuần khiết và quảng bác uyên thâm.

Tāva tiṭṭhatu lokasmiṃ, lokanittharaṇesinaṃ: Mong trường tồn lâu dài giữa thế gian, với nguyện cầu, vượt thế gian.

Dassentī kulaputtānaṃ, nayaṃ saddhādibuddhiyā: Được hiển bày chính do thiện gia nam tử, những suy luận cùng với Trí Tuệ và niềm tin.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Yāva buddhoti nāmampi, suddhacittassa tādino: Chính tại đó với tên gọi Phật Âm, giống như vậy Tâm tịnh thanh thuần khiết của vị ấy.

Lokamhi lokajeṭṭhassa, pavattati mahesinoti: Với thế gian này làm chủ thế gian ấy, nên hiển nhiên gọi là Bậc Đại Trí.

Iti tevīsādhikacatusatagāthāpañcādhikatisata vatthupaṭimaṇḍitā chabbīsativaggasamannāgatā dhammapadavaṇṇanā samattā: Chính vì thế, phần giải rộng Kinh Pháp Cú đã được hoàn tất, hội đủ trong hai mươi sáu phẩm(26), bao gồm bốn trăm hai mươi ba (423) câu kệ ngôn trong ba trăm lẻ năm (305) câu chuyện.

Dhammapada-aṭṭhakathā sabbākārena niṭṭhitā: Chú Giải Kinh Pháp Cú đã được kết thúc sau khi đã được làm tất cả.

DỊCH NGHĨA:

PHẦN TÓM LƯỢC.

Chỉ bấy nhiêu thôi, là những phần quan trọng bậc nhất, và đã chấm dứt phần giảng rộng đối với Kinh Pháp Cú, với khoản chừng bảy mươi hai Bhāṇavāra (phần kinh tụng đọc mỗi phần 8000 chữ), đã được hình thành do nương vào việc

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

không có một chút rút gọn nào, cũng như không có sự thêm thắt một chút nào vào, đã được công bố ba trăm lẻ năm (305) câu chuyện bao gồm: Phẩm Song Đối mười bốn câu chuyện, Phẩm Không Dể Duôi chín câu chuyện, Phẩm Tâm chín câu chuyện, Phẩm Bông Hoa mười hai câu chuyện, Phẩm Ngu Nhân mười lăm câu chuyện, Phẩm Hiền Trí mười một câu chuyện, Phẩm A La Hán mười câu chuyện, Phẩm Ngàn mười bốn câu chuyện, Phẩm Ác mười hai câu chuyện, Phẩm Hình Phạt mười một câu chuyện, Phẩm Già Lão chín câu chuyện, Phẩm Tự Ngã mười câu chuyện, Phẩm Thế Gian mười một câu chuyện, Phẩm Đức Phật chín câu chuyện, Phẩm An Lạc tám câu chuyện, Phẩm Khả Ái chín câu chuyện, Phẩm Sân Hận tám câu chuyện, Phẩm Cấu Uế mười hai câu chuyện, Phẩm Công Minh mười câu chuyện, Phẩm Đạo mười hai câu chuyện, Phẩm Vụn Vặt chín câu chuyện, Phẩm Địa Ngục chín câu chuyện, Phẩm Voi tám câu chuyện, Phẩm Tham Ái mười hai câu chuyện, Phẩm Tỳ Khưu mười hai câu chuyên và Phẩm Bà La Môn bốn mươi câu chuyện.

Pattaṃ dhammapadaṃ yena,
Dhammarājenanuttaraṃ;
Gāthā dhammapade tena,
Bhāsitā yā mahesinā.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Được thành tựu Pháp Cú Kinh cơ bản,
Từ Pháp Vương đấng tối thượng giữa đời,
Chính bởi vì Kệ Pháp Cú thâm sâu,
Được tuyên thuyết do chính Ngài Đại Trí.

Satevīsā catussatā,
Catusaccavibhāvinā;
Satattayañhi vatthūnaṃ,
Pañcādhikā samuṭṭhitā.

Bốn trăm chẵn và hai mươi ba câu lẻ,
Được giải trình theo Tứ Đế không sai
Ba trăm chuyện được kể lại thật dài,
Cọng năm nữa, được sanh lên vừa đủ.

Vihāre adhirājena,
Kāritamhi kataññunā;
Pāsāde sirikūṭassa,
Rañño viharatā mayā.

Trong ngôi chùa bởi Hoàng Đế Minh Vương,
Đã kiến thiết, lòng tri ân vô hạn
Tòa Lâu Đài của Sirikūṭa,
Của Đức Vua, tôi đã sống nơi này.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Atthabyañjanasampannaṃ,
Atthāya ca hitāya ca;
Lokassa lokanāthassa,
Saddhammaṭṭhitikamyatā.
Đầy đủ cả với ý nghĩa và lời,
Vì lợi ích và vì sự tấn hóa
Đến thế gian và bảo hộ thế gian,
Mong Diệu Pháp trường tồn theo năm tháng."
Tāsaṃ aṭṭhakathaṃ etaṃ,
Karontena sunimmalaṃ;
Dvāsattatipamāṇāya,
Bhāṇavārehi pāḷiyā.
Đây chính là tập chú giải những điều trên,
Trong lúc làm với cực kỳ thanh khiết,
Ước chừng khoản bảy mươi hai phần viết,
Với Phần Kinh bằng ngôn ngữ Pāḷi.
Yaṃ pattaṃ kusalaṃ tena,
Kusalā sabbapāṇinaṃ;
Sabbe ijjhantu saṅkappā,
Labhantu madhuraṃ phalanti.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Với Thiện Pháp này đã được thành tựu,
Những Pháp Lành từ nơi những bàn tay,
Sự suy xét tất cả được tròn đầy,
Hãy nhận lấy những quả lành dịu ngọt."

Với sự trang điểm bằng sự tinh cần dõng mãnh, bằng trí tuệ, bằng niềm tin và sự trong sạch tối thượng, với sự sanh lên nguồn cơn của những ân đức chẳng hạn như là Giới Hạnh sự nhu nhuyến chính trực, với sự khéo léo có thể đi vào những khu rừng sâu trong bất luận thời gian này hay thời gian khác của chính mình, với sự hội tụ đầy đủ tài năng và Trí Tuệ trong sự chia chẻ phân tích Pháp Học Tam Tạng, cùng những lời bình luận trong Giáo Pháp của Bậc Đạo Sư, với uy quyền của Trí Tuệ không bị trở ngại, với sự giải thích vĩ đại to lớn, với khả năng hiểu biết vượt qua khỏi giới hạn ngôn từ ngọt ngào hiện đại làm cho thành tựu sự an lạc phát sanh, bằng sự cao quý của người có kiến thức có biệt tài tranh luận, nói lên những ý nghĩa đó của một đại thi sĩ, đã làm vở tràn sự hiểu biết phân biệt rõ ràng cho hậu thế, cho điểm trang thêm vào những ân đức khác biệt chẳng hạn như là Tuệ Phân Tích hay Lục Thông chẳng hạn, hoặc là những Pháp Thượng Nhân, trí tuệ được thành lập vững vàng chắc chắn, **Bộ Chú Giải Kinh Pháp Cú** đã được hoàn tất bởi Trưởng Lão có tên gọi tôn kính

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

là **Buddhaghosa**, với Trí tuệ thuần khiết và quảng bác uyên thâm, Trưởng Lão thuộc về dòng dõi của những vị Trưởng Lão sáng suốt, trú tại ngôi đại tự được kiến tạo bởi người dân của xứ Laṅkā.

Tāva tiṭṭhatu lokasmiṃ,
lokanittharaṇesinaṃ;

Dassentī kulaputtānaṃ, nayaṃ
saddhādibuddhiyā.

Mong trường tồn lâu dài giữa thế gian,

Với nguyện cầu, vượt thế gian huyễn ảo,

Được hiển bày chính thiện gia nam tử,

Những luận suy cùng Trí Tuệ niềm tin.

Yāva buddhoti nāmampi, suddhacittassa
tādino;

Lokamhi lokajeṭṭhassa, pavattati
mahesinoti.

Chính tại đó với tên gọi Phật Âm,

Giống như vậy Tâm tịnh thanh vị ấy,

Với thế gian làm chủ thế gian ấy,

Nên hiển nhiên gọi Đại Trí Đại Hùng.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

Chính vì thế, phần giảng rộng Kinh Pháp Cú đã được hoàn tất, hội đủ trong hai mươi sáu phẩm(26), bao gồm bốn trăm hai mươi ba (423) câu kệ ngôn trong ba trăm lẻ năm (305) câu chuyện. Chú Giải Kinh Pháp Cú đã được kết thúc sau khi đã được làm tất cả.

(Trong phần tóm lược, những đoạn kệ ngôn có thể phổ thơ hay hơn, nhưng chúng tôi muốn giữ nguyên cấu trúc như thế để Chư học viên dễ nhận diện.)

Chùa Bồ Đề, Tp Vũng Tàu 23-12-2020.

Tỳ Khưu Minh Đạt - Sư Chí Thâm.

☞ Mục Lục

https://hotriphapbao.com/

ISBN: 978-604-318-995-7

SÁCH ẤN TỐNG